KINH THÁNH

TRỌN BỘ

CỰU ƯỚC và TÂN ƯỚC

Nhà Xuất Bản
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KINH THÁNH

TRỌN BỘ

CỰU ƯỚC và TÂN ƯỚC

Bản dịch do
Nhóm Phiên Dịch
CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ
thực hiện

Nhà Xuất Bản
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Imprimi potest

Phần Tân Ước
Tp. Hồ Chí Minh
ngày 01 tháng 05 năm 1993
Duy-ân Vương Đình Lâm
Viện Phụ Phước Sơn

Imprimatur

Phần Tân Ước
Tp. Hồ Chí Minh
ngày 11 tháng 05 năm 1993
✞ Phao-lô Nguyễn Văn Bình
Tổng Giám Mục
Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh

Imprimi potest

Phần Cựu Ước
Tp. Hồ Chí Minh
ngày 29 tháng 04 năm 1998
Duy-ân Vương Đình Lâm
Viện Phụ Phước Sơn

Imprimatur

Phần Cựu Ước
Tp. Hồ Chí Minh
ngày 01 tháng 05 năm 1998
✞ Gio-an Bao-ti-xi-ta Phạm Minh Mẫn
Tổng Giám Mục
Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh

Sách này được ấn hành với sự giúp đỡ của

Liên Hiệp Thánh Kinh Hội
UNITED BIBLE SOCIETIES

ngoại trừ phần đệ nhị quy điển

KINH THÁNH

TRỌN BỘ

CỰU ƯỚC và TÂN ƯỚC

Các dịch giả :

Trần Phúc Nhân
Trần Ngọc Thao
Nguyễn Công Đoan
Nguyễn Thị Sang
Thiện Cẩm
Hoàng Đắc Ánh
Trịnh Văn Thậm
Nguyễn Cao Luật
Nguyễn Cao Siêu
Trần Hoà Hưng
Phạm Xuân Hưng
Hoàng Kim +
Đỗ Xuân Quế
Nguyễn Hữu Phú
Xuân Ly Băng
Nguyễn Văn Hoà
Nguyễn Ngọc Rao
Nguyễn Tất Trung
Nguyễn Đạt Tam
Hoàng Ngọc Lễ
Lê Thị Thanh Nga
Nguyễn Tiến Dũng
Nguyễn Ngọc Tỉnh

© Các dịch giả giữ bản quyền

TOÀ TỔNG GIÁM MỤC
(Archidioecesis)
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

180, Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3
ĐT : 829.2828
---❀---

LỜI GIỚI THIỆU

CỦA ĐỨC TỔNG GIÁM MỤC GIO-AN BAO-TI-XI-TA PHẠM MINH MẪN

Phải mở rộng lối vào Kinh Thánh cho các Ki-tô hữu.
(Vat. II, Mặc Khải. 22)

Đó là trách nhiệm Hội Thánh tự đặt cho mình như Công Đồng Va-ti-ca-nô II đã khẳng định. Tuy nhiên, nếu đây là trách nhiệm chung cho hết mọi thành phần trong Hội Thánh, thì trước hết là trách nhiệm của các mục tử. Chính vì vậy mà cách đây năm năm, Đức cố Tổng Giám Mục Phao-lô Nguyễn Văn Bình, vị tiền nhiệm của tôi, khi giới thiệu cuốn Tân Ước do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ thực hiện, đã bày tỏ niềm mong ước của mình là sớm thấy bản dịch Cựu Ước được hoàn tất. Mong ước đó nay đã thành hiện thực. Và chỉ hơn một tháng sau ngày nhận trách nhiệm tại Tổng Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh, tôi được hân hạnh giới thiệu trọn bộ Kinh Thánh do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ thực hiện. Và đây là một niềm vui không nhỏ đối với tôi.

Thiết tưởng không cần lặp lại những gì Đức cố Tổng Giám Mục đã nói, nhất là sau 28 năm hiện diện và hoạt động, đặc biệt trong lãnh vực Kinh Thánh và Phụng Vụ, Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ không còn xa lạ gì đối với giới Công Giáo Việt Nam. Không những thế, tính nghiêm túc của các công trình do Nhóm thực hiện cũng đã gây được sự chú ý và thiện cảm của các giới chuyên môn, bằng chứng là từ năm 1995 Nhóm đã được nhận vào Hiệp Hội Kinh Thánh Công Giáo thế giới.

Vào giai đoạn đất nước đang chuyển mình, khi mọi người công dân đang phấn đấu làm việc sao cho dân giàu nước mạnh, và xây dựng một

xã hội văn minh, người Ki-tô hữu Việt Nam chúng ta chỉ có thể góp phần độc đáo của mình nếu mỗi người cố gắng hơn để gần gũi với Lời Chúa, thấm nhuần Lời Chúa, để cho Lời Chúa nên sức mạnh và ánh sáng giúp chúng ta sống và hoạt động. Và làm cho Lời Chúa trở nên gần gũi với anh chị em tín hữu Việt Nam qua những bản dịch vừa trung thành với nội dung mặc khải, vừa trong sáng, dễ hiểu, phù hợp với cách diễn tả của người Việt Nam hôm nay, đó là mục tiêu mà tập thể Nhóm Phiên Dịch không ngừng đeo đuổi từ bao nhiêu năm qua. Tôi chân thành cầu mong cho công trình tập thể đầu tiên thuộc loại này được phổ biến rộng rãi.

Trong tư cách một người mục tử, tôi xin được bày tỏ lòng biết ơn đối với các anh chị em đã dày công thực hiện công trình phiên dịch này, với tất cả những người trực tiếp hay gián tiếp đã cộng tác vào việc thực hiện, cũng như với các cơ quan đã tận tình giúp đỡ, đặc biệt với Liên Hiệp Thánh Kinh Hội.

Nguyện xin Thiên Chúa ban phúc lành cho tất cả những ai đã ra sức làm việc cho dân Chúa có lương thực thường tồn.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 5 năm 1998

✝ Gio-an Bao-ti-xi-ta Phạm Minh Mẫn
Tổng Giám Mục
Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh

KÝ HIỆU CÁC SÁCH KINH THÁNH

Viết tắt	Tên sách
Ac	Ai ca
Am	A-mốt
Br	Ba-rúc
Cl	Cô-lô-xê
Cn	Châm ngôn
1 Cr	1 Cô-rin-tô
2 Cr	2 Cô-rin-tô
Cv	Công vụ Tông Đồ
Dc	Diễm ca
Dcr	Da-ca-ri-a
Ds	Dân số
Dt	Do-thái
Đn	Đa-ni-en
Đnl	Đệ nhị luật
Ed	Ê-dê-ki-en
Ep	Ê-phê-xô
Er	Ét-ra
Et	Ét-te
G	Giốp
Ga	Gio-an
1 Ga	1 Gio-an
2 Ga	2 Gio-an
3 Ga	3 Gio-an
Gc	Gia-cô-bê
Gđ	Giu-đa
Gđt	Giu-đi-tha
Ge	Giô-en
Gl	Ga-lát
Gn	Giô-na
Gr	Giê-rê-mi-a
Gs	Giô-suê
Gv	Giảng viên
Hc	Huấn ca
Hs	Hô-sê
Is	I-sai-a

Ký hiệu các sách Kinh Thánh

Viết tắt	Tên sách
Kb	Kha-ba-cúc
Kg	Khác-gai
Kh	Khải huyền
Kn	Khôn ngoan
Lc	Lu-ca
Lv	Lê-vi
Mc	Mác-cô
1 Mcb	Ma-ca-bê quyển 1
2 Mcb	Ma-ca-bê quyển 2
Mk	Mi-kha
Ml	Ma-la-khi
Mt	Mát-thêu
Nk	Na-khum
Nkm	Nơ-khe-mi-a
Ôv	Ô-va-đi-a
Pl	Phi-líp-phê
Plm	Phi-lê-môn
1 Pr	1 Phê-rô
2 Pr	2 Phê-rô
R	Rút
Rm	Rô-ma
1 Sb	Sử biên niên quyển 1
2 Sb	Sử biên niên quyển 2
1 Sm	Sa-mu-en quyển 1
2 Sm	Sa-mu-en quyển 2
St	Sáng thế
Tb	Tô-bi-a
Tl	Thủ lãnh
1 Tm	1 Ti-mô-thê
2 Tm	2 Ti-mô-thê
Tt	Ti-tô
Tv	Thánh vịnh
1 Tx	1 Thê-xa-lô-ni-ca
2 Tx	2 Thê-xa-lô-ni-ca
1 V	các Vua quyển 1
2 V	các Vua quyển 2
Xh	Xuất hành
Xp	Xô-phô-ni-a

CÁC CHỮ VIẾT TẮT KHÁC

BJ	:	Bible de Jérusalem
c.	:	câu
cc.	:	các câu
ch.	:	chương
CN	:	công nguyên
Cum-ran	:	bản Cum-ran
db	:	dị bản
ds	:	dịch sát
Hr	:	bản Híp-ri
km	:	ki-lô-mét (nghĩa là cây số)
Lt	:	bản La-tinh
LXX	:	bản Bảy Mươi (Hy-lạp)
M	:	bản Ma-xo-ra (tức là bản Híp-ri chính thức)
m	:	mét
MK	:	Hiến chế Mặc Khải của Công Đồng Va-ti-ca-nô II
Pt	:	bản Phổ thông
PV	:	Hiến chế Phụng Vụ của Công Đồng Va-ti-ca-nô II
ss	:	song song
Tác-gum	:	bản Tác-gum
TOB	:	Traduction oecuménique de la Bible
tb	:	thủ bản
tt	:	tiếp theo
x.	:	xem
Xr	:	bản Xy-ri
[...]	:	một số dị bản không có câu này

Xin lưu ý : Những chỗ có đánh dấu * xin xem chú thích ở cuối sách.

DẪN NHẬP TỔNG QUÁT :
MẶC KHẢI VÀ SÁCH THÁNH

Để giúp độc giả, dù tin vào Thiên Chúa hay không, biết mình đang cầm cuốn sách nào trong tay và biết cách đọc và hiểu cuốn Sách Thánh, chúng tôi xin tóm tắt giáo huấn của Công Đồng Va-ti-ca-nô II về Mặc Khải và Sách Thánh (Kinh Thánh), sau đó chúng tôi giới thiệu đại cương từng phần của Sách Thánh.

1. Đâu là nguồn gốc của Sách Thánh ?

"Thiên Chúa nhân lành và khôn ngoan đã muốn mặc khải chính mình và tỏ cho mọi người biết mầu nhiệm thánh ý Người *(x. Ep 1,9)*. Nhờ đó, loài người có thể đến cùng Chúa Cha, nhờ Chúa Ki-tô, Ngôi Lời Nhập Thể, trong Chúa Thánh Thần, và được thông phần bản tính của Thiên Chúa *(x. Ep 2,18 ; 2 Pr 1,4)*. Trong việc mặc khải này, với tình thương chan chứa của Người, Thiên Chúa vô hình *(x. Xh 33,11 ; Ga 15,14-15)* ngỏ lời với loài người như với bạn hữu. Người đối thoại với họ *(x. Br 3,38)* để mời gọi và đón nhận họ hiệp nhất với Người" *(MK 2)*.

Thiên Chúa đã nói với loài người khi nào, qua ai ? "Thuở xưa, nhiều lần nhiều cách, Thiên Chúa đã phán dạy cha ông chúng ta qua các ngôn sứ ; nhưng vào thời sau hết này, Thiên Chúa đã phán dạy chúng ta qua Thánh Tử (Giê-su)" *(Dt 1,1-2)*.

Thiên Chúa đã nói cách đây hàng mấy chục thế kỷ, làm sao tôi có thể nghe được hôm nay ?

"Thuở xưa" *Lời Chúa phán dạy đã tạo thành một dân tộc được tuyển chọn để nghe và giữ lời Thiên Chúa. Lời ấy đã được lưu giữ trong giáo huấn, đời sống và phụng tự của Dân Thiên Chúa trong thời Cựu Ước và đã được ghi chép thành Sách Thánh, tức là sách Cựu Ước.*

Còn lời Thiên Chúa đã phán qua Thánh Tử Giê-su đã được truyền lại cho chúng ta nhờ sứ vụ của các Tông Đồ : "Hoặc qua lời giảng dạy, gương lành và các thể chế, các ngài đã truyền lại những gì đã nhận lãnh từ miệng Chúa Ki-tô khi chung sống với Người và thấy Người hành động, hoặc đã học biết được nhờ Chúa Thánh Thần soi sáng ; một phần do chính các ngài và những người phụ tá các ngài đã viết lại Tin Mừng cứu rỗi dưới sự linh hứng của cùng một Chúa Thánh Thần" *(MK 7)*. *Đó là sách Tân Ước.*

2. Làm sao biết được đây là Sách Thánh ?

Hàng ngày trong khi cử hành phụng vụ, sau khi đọc Sách Thánh, người đọc hô lên : "Đó là Lời Chúa", *và toàn thể cộng đoàn đáp lại :* "Tạ ơn Chúa." *Đó là một lời tuyên xưng đức tin.* "Sách Thánh là Lời Chúa nói. Vì được ghi chép lại dưới sự linh hứng của Chúa Thánh Thần" *(MK 9)*. *Như vậy thì chỉ có Thánh Thần mới có thể làm cho Hội Thánh nhận ra* "đó là Lời Chúa".

Trong Hội Thánh, Chúa Giê-su đã trao cho các Tông Đồ và các đấng kế vị quyền giáo huấn để "dạy người ta tuân giữ mọi điều Chúa đã truyền" *(x. Mt 28,20)*, *và đã ban Thánh Thần cho các vị này để thi hành sứ mạng (x. Ga 20,21-22). Thánh Thần đã dùng các vị này để giúp cộng đoàn Hội Thánh dần dần xác định những sách nào là Sách Thánh. Vào thế kỷ IV Hội Thánh Công Giáo đã có những bản kê khai các sách được nhìn nhận là Sách Thánh : đó là quy điển, tức là những sách được Thánh Thần linh hứng và có giá trị để Hội Thánh quy chiếu vào đó mà biết những gì phải tin và những gì phải thực hành trong đời sống. Ngày nay Hội Thánh Công Giáo vẫn trân trọng tôn kính, giữ gìn và tuyên đọc Lời Chúa trong bộ Sách Thánh gồm phần Cựu Ước (46 cuốn) và Tân Ước (27 cuốn).*

3. Sách Thánh trong đời sống của Ki-tô hữu

"Hội Thánh luôn tôn kính Sách Thánh như chính Thân Thể Chúa. Nhất là trong Phụng Vụ Thánh, Hội Thánh không ngừng lấy bánh ban sự

sống từ bàn tiệc Lời Chúa cũng như từ bàn tiệc Mình Chúa Ki-tô để ban phát cho các tín hữu" *(MK 21)*.

Lời Chúa và bí tích Thánh Thể là hai cách hiện diện của Chúa Ki-tô Phục Sinh. Tin Mừng theo thánh Lu-ca gợi cho chúng ta điều ấy trong câu chuyện hai môn đệ trên đường Em-mau : họ thấy lòng mình bừng cháy khi Chúa Giê-su nói với họ và giải nghĩa Sách Thánh cho họ trên đường, và họ nhận ra Người khi Người "cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng và bẻ ra trao cho họ" *(x. Lc 24,13-32)*.

Lời Chúa và bí tích Thánh Thể là của ăn thông ban và nuôi dưỡng sự sống đời đời nơi chúng ta. Trong Cựu Ước, khi dẫn dân Chúa đi trong hoang địa, Thiên Chúa nuôi họ bằng man-na và Lời Chúa : "Người đã bắt anh em phải cùng cực, phải đói, rồi đã cho anh em ăn man-na là của ăn anh em chưa từng biết và cha ông anh em cũng chưa từng biết, ngõ hầu làm cho anh em nhận biết rằng người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh, nhưng còn sống nhờ mọi lời miệng Thiên Chúa phán ra" *(Đnl 8,3)*. *Trong thời của Giao Ước Mới này, Chúa Ki-tô Phục Sinh đồng hành với dân mới. Người nuôi chúng ta bằng Lời Chúa và bằng Mình Máu Thánh Người.* - "Ai tuân giữ lời tôi, thì sẽ không bao giờ phải chết" *(Ga 8,51)* - "Tôi là bánh hằng sống từ trời xuống. Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời. Và bánh tôi sẽ ban tặng, chính là thịt tôi đây, để cho thế gian được sống" *(Ga 6,51)*.

"Hội Thánh luôn công bố Lời Chúa khi cử hành các bí tích và các giờ kinh phụng vụ, vì Sách Thánh phản phát cách bất di bất dịch Lời của chính Thiên Chúa và làm vang dội tiếng nói của Chúa Thánh Thần qua các ngôn sứ cùng các Tông Đồ. Bởi vậy, mọi lời giảng dạy trong Hội Thánh cũng như chính đạo thánh Chúa Ki-tô phải được Sách Thánh nuôi dưỡng và hướng dẫn. Thực thế, trong các Sách Thánh, Cha trên trời đến gặp gỡ con cái mình và ngỏ lời với họ bằng tất cả lòng triu mến" *(MK 21)*.

Công Đồng Va-ti-ca-nô II đã nhắc lại lời thánh Giê-rô-ni-mô : "Không biết Sách Thánh là không biết Chúa Ki-tô" *rồi khuyến khích các tu sĩ* "hăng hái tiếp xúc với chính bản văn Sách Thánh" *và khẳng định :* "Các giám mục có phận sự dạy dỗ cách thích hợp cho các tín hữu đã được trao cho mình biết sử dụng đúng đắn Sách Thánh, nhất là Tân Ước và trước tiên là các sách Tin Mừng, nhờ các bản dịch. Các bản dịch này phải được kèm theo những lời giải thích cần thiết và đầy đủ, để con cái Hội Thánh có thể sử dụng Sách Thánh cách bảo đảm và ích lợi, và được thấm nhuần tinh thần Sách Thánh" *(MK 25)*.

Hội Thánh muốn trao Sách Thánh vào tay mỗi người tín hữu và cả những người ngoài Ki-tô giáo, bởi vì "cũng như đời sống Hội Thánh được tăng triển nhờ năng lãnh nhận bí tích Thánh Thể thì cũng có thể hy vọng đời sống thiêng liêng sẽ có một đà tiến mới nhờ gia tăng lòng sùng kính Lời Chúa", *là lời* "hằng tồn tại muôn đời" *(x. MK 25-26)*.

4. Làm thế nào để hiểu Sách Thánh ?

Sách Thánh là Lời Chúa đã thành lời người, cũng như Đức Ki-tô là Lời Chúa đã thành người phàm và cư ngụ giữa chúng ta. Cả hai là công trình của Thánh Thần : Lời Chúa thành lời người do Thánh Thần linh hứng cho các tác giả viết ra ; Lời Chúa thành người phàm do Thánh Thần tạo dựng tác động trong lòng Trinh Nữ Ma-ri-a. Công Đồng khẳng định : "Lời của Chúa diễn tả qua ngôn ngữ loài người, được đồng hoá với tiếng nói loài người, cũng như khi xưa Lời của Chúa Cha hằng hữu đã trở nên giống loài người, sau khi nhận lấy sự yếu đuối của xác phàm" *(MK 13)*.

Tính cách "nhập thể" *này khiến người ta phải nhờ đến các phương pháp nghiên cứu lịch sử, ngôn ngữ, xã hội, các phương pháp phân tích văn chương để* "tìm hiểu điều các tác giả Sách Thánh thực sự có ý trình bày và điều Thiên Chúa muốn diễn tả qua lời lẽ của họ" *(x. MK 12)*. *Công việc này Công Đồng kêu gọi các nhà chuyên môn thực hiện để giúp những người có nhiệm vụ rao giảng Lời Chúa* "truyền đạt kho tàng bao la của Lời Chúa cho các tín hữu". *Còn chính*

"những người có bổn phận phục vụ Lời Chúa ... phải gắn bó với Sách Thánh nhờ chăm đọc và ân cần học hỏi ... để khỏi trở thành kẻ huênh hoang rao giảng Lời Thiên Chúa ngoài môi miệng bởi không lắng nghe Lời Thiên Chúa trong lòng" *(x. MK 23-26).*

"Nhưng Sách Thánh đã được viết ra bởi Chúa Thánh Thần, nên cũng phải được đọc và chú giải trong Chúa Thánh Thần." *Muốn thế, phải tôn trọng toàn thể hoạt động của Thánh Thần, nghĩa là* "phải ân cần lưu ý đến nội dung, và sự thống nhất toàn bộ Kinh Thánh, dựa trên truyền thống sống động của toàn Hội Thánh và trên sự tương hợp toàn bộ đức tin" *(MK 12).*

Vậy phải chăng người Ki-tô hữu giáo dân (không phải là giáo sĩ, tu sĩ, nhà nghiên cứu ...) đành chỉ chờ nghe giảng dạy chứ không được cầm Sách Thánh trong tay mà đọc ? Công Đồng Va-ti-ca-nô II đã ra lệnh : "Phải mở rộng lối vào Kinh Thánh cho các Ki-tô hữu" *(MK 22). Trách nhiệm của các giám mục là* "dạy các Ki-tô hữu biết sử dụng đúng đắn Sách Thánh ... nhờ các bản dịch" *(MK 25). Như vậy Công Đồng khuyến khích mọi Ki-tô hữu trực tiếp tiếp xúc với Sách Thánh.*

5. Làm thế nào để được Lời Chúa nuôi dưỡng như lương thực ?

Công việc của các nhà nghiên cứu và các người rao giảng là giúp người Ki-tô hữu hiểu Lời Chúa trong Sách Thánh. Nhưng sự hiểu biết đó không sinh ích gì nếu mỗi người không trở thành mảnh đất tốt đón nhận hạt giống Lời Chúa, nghĩa là "những kẻ nghe Lời Chúa với tấm lòng cao thượng và quảng đại, rồi nắm giữ và nhờ kiên trì mà sinh hoa kết quả" *(Lc 8,15).*

Thánh Phê-rô tuyên xưng : "Thầy mới có những lời đem lại sự sống đời đời" *sau khi Chúa Giê-su tuyên bố :* "Thần Khí mới làm cho sống, chứ xác thịt chẳng có ích gì. Lời Thầy nói với anh em là Thần Khí và là sự sống" *(Ga 6,63.68). Chính vì* "tất cả những gì viết trong Sách Thánh đều do Thiên Chúa linh hứng" *(2 Tm 3,16)* và "chính nhờ có Thánh Thần thúc đẩy mà có những người nói theo lệnh của Thiên Chúa" *(2 Pr 1,21), nên Lời Thiên Chúa có sức thông ban Thần Khí cho chúng ta tương tự như các bí tích, nhất là bí tích Thánh Thể. Do đó* điều trước tiên là chúng ta phải cung kính đọc hoặc nghe với đức tin *cũng như khi lãnh nhận các bí tích.*

Khung cảnh thuận lợi nhất để đón nhận Lời Chúa là khi cử hành các giờ kinh phụng vụ và các bí tích, vì những lúc ấy tâm hồn chúng ta được chuẩn bị, và phụng vụ nâng đỡ chúng ta.

Ngoài khung cảnh phụng vụ, chúng ta có thể đọc và suy niệm chiêm ngắm Lời Chúa. Đây là hình thức đón nghe Lời Chúa trong cầu nguyện đã có từ thời Dân Chúa bị lưu đày ở Ba-by-lon (thế kỷ VI trước CN). Khi không còn phụng vụ tế tự tại đền thờ Giê-ru-sa-lem, Dân Chúa mới chú ý đến lời ông Mô-sê và các ngôn sứ. Họ tụ họp nhau trong Hội đường (ngày sa-bát) để nghe lại Lời Chúa đã phán dạy qua ông Mô-sê và các ngôn sứ. Họ lắng nghe và nghiền ngẫm, đối chiếu với những gì họ đang sống. Nhờ đó họ hiểu được nguyên nhân cuộc sống hiện tại là do tội lỗi của họ gây ra, đồng thời họ tìm được niềm hy vọng vì khi các ngôn sứ răn đe thì cũng công bố lời hứa cứu độ. Như thế Lời Chúa dạy cho họ biết hoán cải và hy vọng. Từ đó họ ăn năn thống hối, cầu xin ơn tha tội, ơn giải phóng, ơn cứu độ ...

Trong các văn kiện gần đây, Đức Gio-an Phao-lô II đã đề cao việc suy niệm chiêm ngắm Lời Chúa (xem Tông huấn về "đào tạo linh mục" *số 47 ;* "Đời sống thánh hiến" *số 94 ; sứ điệp nhân* "ngày quốc tế giới trẻ" *1997 tại Paris, số 6). Chúng tôi xin giới thiệu với độc giả vài nét về cách suy niệm chiêm ngắm Lời Chúa này, dựa theo cách giải thích của Đức Hồng Y Carlo Maria Martini. Có thể phân biệt ba bước trong tiến trình suy niệm chiêm ngắm Lời Chúa :*

a. Đọc

Bắt lấy những yếu tố quan trọng của đoạn văn bằng cách chú ý đến các động từ, các chủ từ, các tình cảm, tính cách của hành động, các sự việc nối

tiếp nhau vì lý do nào. Nếu chịu khó đọc đi đọc lại, sẽ luôn thấy mới mẻ. Liên tưởng đến những đoạn tương tự trong Sách Thánh giúp ta chuyển từ mạch văn trước mắt đến những viễn tượng rộng lớn hơn, vì toàn Sách Thánh là một cuốn sách duy nhất. Đây là việc khảo sát bản văn, ai cũng có thể làm được. Có thể nói đọc là tra vấn bản văn.

b. Suy niệm

Khi đọc ta mới chỉ chú ý đến ý nghĩa của các từ ngữ. Suy niệm là nghiền ngẫm về những tình cảm, những hành động, những thái độ do kết cấu của các từ ngữ gợi lên ; có thể là thái độ của Thiên Chúa đối với con người : lòng thương xót, sự thành tín, sự công chính ; hoặc thái độ của con người đối với Thiên Chúa và với nhau : ngợi khen, cảm tạ, thống hối - phản bội, dối trá, hèn nhát ...

Nghiền ngẫm giúp ta nhận ra những giá trị thường hằng hàm chứa trong bản văn. Sau đó ta đối chiếu với tình trạng bản thân : tôi đảm nhận những giá trị thường hằng đó thế nào ? Đó là để cho Lời Chúa tra vấn, dạy dỗ, an ủi, mời gọi ta.

Việc suy niệm như thế khơi dậy trong chúng ta những tâm tình, những ước nguyện để thân thưa với Thiên Chúa : ngợi khen, cảm tạ, thống hối, cầu xin, dâng hiến ... Lời Chúa đưa ta đến chỗ đáp lại, đối thoại với Người. Đó là cầu nguyện, như Công Đồng nói : "Cầu nguyện phải đi đôi với việc đọc Sách Thánh, để có sự đối thoại giữa Thiên Chúa và con người, vì chúng ta ngỏ lời với Thiên Chúa khi cầu nguyện, và chúng ta nghe Người nói lúc chúng ta đọc các sấm ngôn của Chúa" *(MK 25)*.

c. Chiêm ngắm

Việc nghiền ngẫm và cầu nguyện dần dần tập trung lại trong việc chiêm ngắm chính mầu nhiệm Chúa Giê-su hiện diện trong mọi trang Sách Thánh và nhất là trong sách Tin Mừng. Thánh Thần đưa chúng ta vượt qua bản văn để cảm nghiệm và sống với sự hiện diện của Thiên Chúa đang hành động trong mọi biến cố Sách Thánh kể lại.

Như vậy chúng ta đi từ bản văn đến những giá trị bản văn nêu lên và cuối cùng đến với chính Đấng hành động trong các biến cố và đang nói với ta.

Bước thứ nhất (đọc) có thể nhờ người giải thích, giúp đỡ. Bước thứ hai (suy niệm chiêm ngắm) mỗi người phải đích thân đi vào với ơn Chúa giúp. Bước thứ ba hoàn toàn do Thánh Thần khơi dậy trong chúng ta.

Nhờ suy niệm chiêm ngắm Lời Chúa, mỗi người sẽ được Thiên Chúa đưa vào một kinh nghiệm đích thân gặp gỡ Thiên Chúa, vì Thiên Chúa ngỏ lời với chúng ta cốt để đưa chúng ta vào mầu nhiệm của Người, chia sẻ cho chúng ta sự sống của Người.

DẪN NHẬP
CỰU ƯỚC

1. Nguồn gốc các sách Cựu Ước

"Thiên Chúa chí ái đã ân cần trù liệu và chuẩn bị việc cứu độ toàn thể nhân loại theo một kế hoạch lạ lùng : Người đã tuyển chọn một dân tộc để uỷ thác những lời ước hẹn. Quả vậy, sau khi lập Giao Ước với ông Áp-ra-ham *(x. St 15,18)* và với dân Ít-ra-en qua ông Mô-sê *(x. Xh 24,8)*, Thiên Chúa đã dùng lời nói, việc làm mặc khải cho dân Người đã chọn, để họ biết Người là Thiên Chúa độc nhất, chân thật và hằng sống, và nghiệm thấy đâu là đường lối Thiên Chúa đối xử với loài người. Thiên Chúa còn phán dạy họ qua các ngôn sứ để ngày qua ngày, họ thấu hiểu các đường lối ấy sâu xa và rõ ràng hơn hầu đem phổ biến rộng rãi nơi các dân tộc *(x. Tv 21,28-29 ; 95,1-3 ; Is 2,1-4 ; Gr 3,17)*. Vì thế chương trình cứu độ được các tác giả Sách Thánh tiên báo, thuật lại và giải thích đã trở thành Lời Chúa đích thật trong các sách Cựu Ước. Bởi vậy các sách được Thiên Chúa linh hứng này luôn có một giá trị vĩnh viễn : "Vì những gì đã được ghi chép là để dạy dỗ chúng ta, hầu chúng ta được hy vọng nhờ sự kiên nhẫn và nhờ sự an ủi của Sách Thánh" *(Rm 15,4) (MK 14)*.

2. Tại sao các Ki-tô hữu phải đọc Cựu Ước ?

"Các Ki-tô hữu phải thành kính đón nhận các sách Cựu Ước, vì các sách này diễn tả một cảm thức sâu sắc về Thiên Chúa, tàng trữ những lời giáo huấn cao siêu về Người, những tư tưởng khôn ngoan về đời sống con người, những kho tàng kinh nghiệm tuyệt diệu, và sau cùng, ẩn chứa mầu nhiệm cứu rỗi chúng ta" *(MK 15)*.

"Thiên Chúa là Đấng linh hứng và là tác giả các sách Cựu Ước cũng như Tân Ước, đã khôn ngoan sắp xếp cho Tân Ước được tiềm ẩn trong Cựu Ước, và Cựu Ước trở nên sáng tỏ trong Tân Ước. Thực vậy, dù Đức Ki-tô thiết lập giao ước mới bằng máu Người *(x. Lc 22,20 ; 1 Cr 11,25)* nhưng các sách Cựu Ước vẫn được sử dụng trọn vẹn trong sứ điệp Tin Mừng, đạt được và bày tỏ đầy đủ ý nghĩa trong Tân Ước *(x. Mt 5,17 ; Lc 24,27 ; Rm 16,25-26 ; 2 Cr 3,14-16)*. Ngược lại Tân Ước cũng được sáng tỏ và giải thích nhờ Cựu Ước" *(MK 16)*.

3. Ki-tô hữu đọc Cựu Ước thế nào ?

a. *Cựu Ước cũng là Lời Chúa nói với chúng ta, như chúng ta vẫn tuyên xưng trong Phụng Vụ.*

b. *Các sách Cựu Ước thuộc nhiều thể loại văn chương khác nhau, do đó khi đọc cần chú ý đến thể loại của từng cuốn sách hoặc từng phần. Thí dụ 11 chương đầu sách Sáng thế đã gây bao vấn đề chỉ vì người ta ngộ nhận cho đó là thể loại lịch sử. Ngay cả các sách gọi là lịch sử cũng không phải là lịch sử theo quan niệm thực nghiệm (kể lại đúng như các sự kiện xảy ra) nhưng là lịch sử cứu độ, nghĩa là tìm đọc ra ý nghĩa cứu độ, sự hiện diện cứu độ của Thiên Chúa trong các diễn biến lịch sử.*

c. *Tính cách tiệm tiến của mặc khải khiến cho các sách Cựu Ước còn nhiều điều chưa hoàn toàn, và chỉ có giá trị cho một giai đoạn. Đọc Mt 5-7 hoặc 19,1-9 chúng ta thấy rõ điều đó. Hiến Chế về Mặc Khải cho chúng ta nguyên tắc này :* "Thích ứng với hoàn cảnh nhân loại sống trước thời cứu độ do Chúa Ki-tô thiết lập, các sách Cựu Ước trình bày cho mọi người biết Thiên Chúa là ai, con người là ai, đồng thời trình bày Thiên Chúa công bình và nhân từ đối xử với loài người như thế nào, tuy có nhiều điều khuyết điểm và tạm bợ, nhưng các sách ấy minh chứng khoa sư phạm đích thực của Thiên Chúa" *(MK 15)*. *Theo nguyên tắc tiệm tiến ấy,* "Cựu Ước trở nên sáng tỏ trong Tân Ước" *(MK 16)*. *Vì thế người Ki-tô hữu đọc Cựu Ước phải đối chiếu với Tân Ước để hiểu cho đúng Chúa muốn dạy mình điều gì.*

4. Ngũ Thư

Năm cuốn đầu tiên của Cựu Ước vẫn được xếp vào một bộ với nhau nên gọi

là Ngũ Thư. Người Do-thái gọi là Luật (Tô-ra), vì đây là nền tảng cho đời sống của Dân Chúa trong Cựu Ước. Ngũ Thư cho Dân Chúa hiểu biết nguồn gốc, căn tính và vị trí của họ trong kế hoạch của Thiên Chúa cùng với các luật lệ để giúp họ sống làm dân của Thiên Chúa. Truyền thống Do-thái vẫn coi tác giả của Ngũ Thư là ông Mô-sê. Thực ra bộ Ngũ Thư chúng ta có hiện nay bằng tiếng Híp-ri đã được hoàn thành vào khoảng năm 400 trước CN, nhưng không thể loại trừ vai trò của ông Mô-sê ở phía đầu nguồn của dòng truyền thống đã được đúc kết trong năm cuốn sách này.

Quả vậy, lịch sử Dân Chúa trong Cựu Ước không thể lý giải nếu loại trừ vai trò của ông Mô-sê. Ông là vị ngôn sứ lớn nhất Thiên Chúa đã sai đến để đưa một đám dân hỗn tạp ra khỏi ách nô lệ ở Ai-cập và công bố Giao Ước của Chúa, quy tụ thành Dân của Thiên Chúa và dạy họ sống làm Dân của Thiên Chúa, thờ phượng Chúa và tôn trọng nhau như anh em.

Dòng truyền thống bắt nguồn từ hoạt động của Mô-sê đã được các bộ lạc duy trì và phát triển, phối hợp với các kinh nghiệm tôn giáo và truyền thống riêng của từng bộ lạc, từng khu vực. Ta có thể nhận ra khu vực phía nam, khu vực Khép-rôn, khu vực miền trung (Si-khem), khu vực phía bắc và khu vực bên kia sông Giô-đan. Sự thống nhất thật sự của các khu vực này chỉ được thực hiện vào thời vua Đa-vít và kéo dài đến hết đời vua Sa-lô-môn (chừng tám mươi năm). Vào thời kỳ thống nhất này, cũng là hoàng kim thời đại của lịch sử Dân Chúa trong Cựu Ước, Đa-vít đã nỗ lực xây dựng sự thống nhất chính trị trên cơ sở sự thống nhất tôn giáo (một đền thờ, một hàng tư tế). Do đó chắc chắn đã có một nỗ lực sưu tập và thống nhất các truyền thống của các bộ lạc và các khu vực.

Sau thời Sa-lô-môn, các bộ lạc phía bắc ly khai với Giê-ru-sa-lem. Phía bắc cũng lại mưu toan củng cố độc lập bằng cách ly khai tôn giáo. Đương nhiên trong tình trạng này, các truyền thống lại phát triển trong cuộc sống của dân ở hai vương quốc. Nhưng ở phía bắc, vì triều đình xa rời Thiên Chúa của Giao Ước, nên có một trào lưu tôn giáo tách khỏi chính trị, do các ngôn sứ khởi xướng. Trào lưu này trở về với Giao Ước Xi-nai, kêu gọi người ta trung thành với Thiên Chúa của Giao Ước.

Sản phẩm của trào lưu này là một sách Luật Giao Ước được đem xuống phía nam (hay biên soạn tại phía nam ?), sau khi vương quốc phía bắc bị tiêu diệt năm 722 trước CN. Một thế kỷ sau, khi vua Giô-si-gia trùng tu Đền Thờ, người ta phát hiện ra cuốn sách này ở trong đền thờ (năm 622) và vua dùng làm cơ sở cho việc phục hưng tôn giáo. Hiện nay cuốn này là một phần trong sách Đệ nhị luật (các chương 5-26 và 28). Gọi là Đệ nhị luật vì trong bộ Ngũ Thư các Luật của Giao Ước đã được ghi ở ba cuốn trước (Xuất hành, Lê-vi, Dân số).

Trong thời kỳ lưu đày ở Ba-by-lon, Dân Chúa không còn gì để nương tựa ngoài Lời Chúa đã phán dạy qua ông Mô-sê và các ngôn sứ, nên họ mới tìm lại các truyền thống xưa. Đây là lúc các môn đệ của các ngôn sứ và các tư tế ra công sưu tập và biên soạn. Hoạt động này tiếp tục cả sau khi đã hồi hương.

Người ta nhận ra bàn tay của các tư tế trong việc biên soạn bốn cuốn đầu, bàn tay của trào lưu đệ nhị luật hoàn chỉnh cuốn Đệ nhị luật.

a. Sách Sáng thế

Sách Sáng thế gồm hai phần rõ rệt. Phần từ chương 12 đến hết, trình bày các truyền thống về thuỷ tổ của dân Ít-ra-en và giải thích sự có mặt của họ trên đất Ai-cập.

Còn 11 chương đầu là một nỗ lực suy tư khởi đi từ kinh nghiệm tôn giáo của Ít-ra-en nhằm lý giải nguồn gốc vũ trụ và con người, nguồn gốc sự ác và ơn cứu độ. Đây là một suy tư hoàn toàn tôn giáo, vận dụng các truyền thống tôn giáo của Ít-ra-en và của các dân tộc vùng Lưỡng Hà Địa nhằm diễn tả niềm tin rằng : Thiên Chúa mà Ít-ra-en thờ là Đấng đã làm cho vũ trụ và con người xuất hiện ; trong mọi loài thọ tạo, Thiên Chúa yêu thương và săn sóc con người hơn

cả, dành cho con người một cuộc sống vượt trên tất cả.

Sự ác đã có mặt trong cuộc sống là do con người gây ra bởi sự từ chối vâng phục Đấng Tạo Hoá và từ chối nhau. Nhưng Thiên Chúa đã hứa giải thoát con người. Thế là lịch sử cứu độ đã bắt đầu với lịch sử loài người. Kinh nghiệm của Ít-ra-en về tội lỗi và cứu độ đã được mở ra bao trùm cả nhân loại. Điều này phản ánh ý thức của Dân Chúa về lịch sử và sứ mạng của mình là làm chứng về Thiên Chúa và ơn cứu độ của Người trước mặt muôn dân, để muôn dân được biết Thiên Chúa và được cứu độ.

Điểm này là bước tiến quan trọng của mặc khải mà Dân Chúa đã nhận được chính vào thời lưu đày.

b. Sách Xuất hành, sách Lê-vi và sách Dân số

Ba cuốn sách này xoay quanh biến cố thành lập Dân Chúa và Cựu Ước.

Sách Xuất hành kể lại cuộc ra khỏi Ai-cập như một kinh nghiệm về quyền năng giải phóng của Thiên Chúa và Giao Ước Xi-nai như một kinh nghiệm cộng đồng về sự gặp gỡ Thiên Chúa. Đây là hai thì của một biến cố : sự thành lập cộng đồng Dân Thiên Chúa bằng Giao Ước do Thiên Chúa thiết lập qua trung gian ông Mô-sê. Với Giao Ước này, Thiên Chúa nhận đám dân hỗn tạp từ Ai-cập thoát ra làm Dân của Người và Người tự nhận là Thiên Chúa của họ. Người sẽ bênh vực họ và dẫn họ vào chiếm lãnh miền đất Người đã hứa với tổ tiên họ. Phần họ, họ phải tuân giữ các luật lệ Người ban qua ông Mô-sê. Cùng với "Mười Lời" của Chúa (Mười Điều Răn), sách Xuất hành còn ghi một số luật về phụng tự. Nhưng ngay sau đó dân đã vi phạm Giao Ước, đúc bò vàng mà thờ theo kiểu dân Ca-na-an. Nhờ ông Mô-sê cầu khẩn, Chúa đã tha thứ và ban lại Luật Giao Ước cho ông Mô-sê.

Sách Lê-vi là công trình sưu tập các luật về phụng tự được xếp vào sau sách Xuất hành, coi như luật lệ do Chúa đã ban qua ông Mô-sê. Thực sự các luật lệ này đã phát triển qua nhiều thế hệ. Thiên Chúa dùng chính nền văn hoá của Ít-ra-en để từng bước giáo dục họ.

Sách Dân số tiếp tục kể về cuộc hành trình trong hoang địa. Mười chương đầu vẫn tiếp tục kể việc kiểm tra, tổ chức dân chúng và nghi lễ thánh hiến hàng tư tế ở Xi-nai. Ở chương 11, dân chúng nhổ trại tiến bước như một đám rước kiệu Hòm Bia Giao Ước. Cuộc hành trình qua hoang địa tiếp tục với những thăng trầm phức tạp, nhưng Thiên Chúa luôn dẫn dắt họ. Mối cản trở chính không phải là những khó khăn ngang đường, nhưng là sự không trung thành với Giao Ước của Thiên Chúa. Sách này kết thúc với việc dân tới được đồng bằng Mô-áp bên kia sông Gio-đan.

c. Sách Đệ nhị luật

Sách Đệ nhị luật được ráp nối vào sau sách Dân số bằng khung cảnh giả tưởng đây là những lời ông Mô-sê nói với dân Ít-ra-en ở bên kia sông Gio-đan, trước khi ông qua đời ở núi Nơ-vô trên đỉnh Pít-ga đối diện với Giê-ri-khô, thành phố mà Ít-ra-en sẽ chiếm được trước tiên sau khi vượt qua sông Gio-đan.

Ông Mô-sê ôn lại hành trình bốn mươi năm dưới sự che chở và dìu dắt của Thiên Chúa, rồi tuyên lại Giao Ước và kết thúc bằng một bài ca và lời chúc phúc cho từng bộ lạc và cho toàn dân. Sách kết thúc với việc ông Mô-sê qua đời trên đỉnh Pít-ga.

Thực chất đây là một cuộc suy niệm về Giao Ước và tình yêu của Thiên Chúa và một lời mời gọi, thuyết phục dân đáp lại tình yêu của Thiên Chúa, sau những kinh nghiệm bi đát của vương quốc phía bắc, rồi vương quốc phía nam. Họ đã khước từ tình yêu Thiên Chúa nên tự chuốc lấy những tai hoạ khủng khiếp đó (x. Đnl 28). Sách Đệ nhị luật nhắn nhủ dân lưu đày hãy quay về với Thiên Chúa và trung thành với Giao Ước.

5. Các sách Lịch Sử thuộc trào lưu đệ nhị luật

Tuy được gắn vào vị trí thứ năm trong Ngũ Thư, nhưng thực ra sách Đệ nhị luật hiện có lại là cuốn mở đầu của bộ lịch sử gồm : Giô-suê, Thủ lãnh, 1-2 Sa-mu-en, 1-2 Vua. Tuy gọi là "lịch sử", nhưng không phải theo nghĩa chúng ta quen hiểu. Đây là một

nỗ lực đọc lại lịch sử Ít-ra-en dưới ánh sáng Giao Ước. Từ khi vào Đất Hứa cho đến khi cả hai vương quốc bị lưu đày. Những thăng trầm đều là hậu quả của việc trung thành hay phản bội đối với Giao Ước của Thiên Chúa (x. Tl 2,11-19).

a. Sách Giô-suê

Dựa vào các truyền thống phía bắc, trình bày cuộc chiếm lãnh Đất Hứa như một thiên anh hùng ca tiếp nối thiên anh hùng ca của cuộc xuất hành : tất cả các bộ lạc đồng tâm góp sức dưới sự chỉ huy của Giô-suê vượt qua sông Gio-đan như đã vượt qua Biển Đỏ bốn mươi năm trước, rồi tiến như vũ bão từ chiến thắng này qua chiến thắng khác để chiếm lãnh toàn miền đất Thiên Chúa đã chỉ cho Mô-sê thấy (ch. 1-12). Sau đó là cuộc phân chia đất đai giữa các bộ lạc (ch. 13-21). Và cuối cùng là đại hội toàn dân tại Si-khem. Giô-suê cũng nói những lời cuối cùng theo kiểu Mô-sê khi ở bên kia sông Gio-đan, công bố lại Giao Ước và lập bia chứng ước. Giô-suê là người được Thiên Chúa tuyển chọn để chạy tiếp sức với ông Mô-sê : Mô-sê dẫn dân từ Ai-cập đến bờ sông Gio-đan, Giô-suê dẫn dân vào chiếm lãnh và định cư trên Đất Hứa. Cuốn sách kết thúc với việc hài cốt ông Giu-se được an táng ở Si-khem tại phần đất ông Gia-cóp đã mua. Thế là cuộc hành trình nhiều thế kỷ của nhà Gia-cóp đã khép kín : từ Si-khem xuống Ai-cập nay lại về đến Si-khem, Lời hứa của Thiên Chúa cho tổ phụ Ap-ra-ham về một miền đất và một dòng dõi đông đúc nay đã thành sự.

b. Sách các Thủ lãnh

Gọi theo danh từ chung chỉ các vị anh hùng trong cuốn sách, họ là những người được Thiên Chúa sai đến cầm đầu các cuộc giải phóng rồi làm người xét xử mọi việc trong dân, vì thế cũng dịch là "quan án", "phán quan" - "xét xử" ở nền văn hoá này đồng nghĩa với cai trị. Về một số vị, sách chỉ nêu tên và số năm "xét xử" chứ không kể một hành động giải phóng nào. Mười hai vị này chẳng bao giờ "xét xử" toàn thể Ít-ra-en mà chỉ giới hạn trong từng bộ lạc. Tuy nhiên, sách Thủ lãnh đã biến họ thành những anh hùng giải phóng hoặc cai trị toàn thể Ít-ra-en, đồng thời phân bổ số năm hoạt động của mỗi vị theo những con số ước lệ : 20, 40, 80 để có được con số bốn trăm tám mươi năm tính từ khi ra khỏi Ai-cập cho đến khi xây đền thờ (1 V 6,1).

Cuốn sách này trải qua nhiều lần biên soạn. Hình thức hiện nay là của các soạn giả thuộc trào lưu đệ nhị luật với một chương (2,6 - 3,6) dẫn nhập tổng quát nêu rõ ý nghĩa tôn giáo của cuốn sách.

c. Sách Sa-mu-en và sách các Vua

Trong bản văn gốc tiếng Do-thái có một sách Sa-mu-en và một sách các Vua. Bản dịch Hy-lạp đã chia thành bốn cuốn "Các triều đại", bản dịch La-tinh (Phổ thông) theo bản Hy-lạp, chia thành bốn cuốn "Các Vua". Các bản dịch mới giữ cách chia bốn, nhưng gọi là sách Sa-mu-en quyển 1 và 2 và sách các Vua quyển 1 và 2.

Sách Sa-mu-en quyển 1 và 2 khởi đầu với nhân vật Sa-mu-en như là vị "thủ lãnh" cuối cùng và là người thiết lập chế độ quân chủ theo yêu cầu của dân. Ông vua thứ nhất được Sa-mu-en xức dầu tấn phong đã không trung thành với Thiên Chúa nên bị Thiên Chúa phế bỏ. Ông vua thứ hai được Sa-mu-en xức dầu tấn phong nổi bật như gương mẫu của sự trung thành với Thiên Chúa. Ông đã hoàn thành cuộc chinh phục và thống nhất miền Đất Hứa, loại trừ mối đe dọa là dân Phi-li-tinh, mở rộng biên giới phía đông và phía bắc. Ông chiếm được Giê-ru-sa-lem, lập làm thủ đô và đưa Hòm Bia Giao Ước về đây. Ông đã được Thiên Chúa hứa cho dòng dõi mãi mãi ngồi trên ngai. Bản dịch Hy-lạp dựa theo một bản Híp-ri có nhiều điểm dị biệt so với bản Híp-ri hiện có trong Sách Thánh (người ta đã tìm được một phần bản gốc Híp-ri này ở Cum-ran).

Sách các Vua quyển 1 và 2 kể về các vua từ Sa-lô-môn đến thời lưu đày. Sau vua Sa-lô-môn, công trình thống nhất của Đa-vít sụp đổ, hai vương quốc bắc và nam kình địch nhau. Các vua phía nam thì có tám vị được khen là trung thành với Thiên Chúa,

nhưng sáu vị vẫn còn để các nơi thờ phượng ngoại đạo tồn tại, chỉ có Khít-ki-gia và Giô-si-a được khen trọn vẹn. Lời phê về các vua đều theo tiêu thuẩn là sự trung thành với Thiên Chúa và với một nơi thờ phượng duy nhất.

6. Sách chuyện bà Rút

Trong bản Hy-lạp, La-tinh và các bản dịch mới, sách Rút được đặt liền sau sách Thủ lãnh. Bản Do-thái đặt trong bộ năm cuốn để đọc trong các dịp lễ nhất định : Diễm ca đọc dịp lễ Vượt Qua ; Rút, dịp lễ Ngũ Tuần ; Ai ca, ngày 9 tháng Áp, kỷ niệm Đền Thờ bị thiêu huỷ ; Giảng viên, dịp lễ Lều ; và Ét-te, ngày lễ Pu-rim. Sách kể chuyện một người đàn bà xứ Mô-áp đã trở thành bà cố nội của vua Đa-vít. Chính yếu tố này đem lại cho cuốn sách tầm quan trọng đặc biệt.

7. Các sách Lịch Sử thuộc trào lưu tư tế

Từ khi trở về sau lưu đày, dân xứ Giu-đa đã xây dựng một cộng đồng lấy đền thờ làm trung tâm và Luật Mô-sê làm luật sống. Cộng đồng này vẫn được đế quốc Ba Tư, rồi đế quốc Hy-lạp dành cho một quyền tự trị dưới sự lãnh đạo của tầng lớp tư tế. Nhưng từ ngày hồi hương, họ luôn gặp sự chống đối của cộng đồng Sa-ma-ri ở phía bắc. Cộng đồng này cũng nhận sách Luật Mô-sê do Ét-ra công bố, nhưng vẫn không muốn thuộc quyền giới tư tế ở Giê-ru-sa-lem. Vào những thập niên đầu của đế quốc Hy-lạp (do A-lê-xan-đê Đại Đế mở mang), cộng đồng Sa-ma-ri đã xin được quyền xây một đền thờ trên núi Ga-ri-dim. Thế là sự canh tranh giữa hai cộng đồng và hai đền thờ trở nên gay gắt (x. Ga 4, câu chuyện giữa Chúa Giê-su và người đàn bà Sa-ma-ri).

Trong bối cảnh ấy, bộ lịch sử thuộc trào lưu tư tế ra đời gồm các sách 1-2 Sử biên niên, Ét-ra và Nơ-khe-mi-a. Tác giả thuộc giới tư tế, trong thành phần lãnh đạo ở Giê-ru-sa-lem. Sử dụng tư liệu trong các Sách Thánh có trước và nhiều sách khác nay đã thất lạc, tác giả viết lại lịch sử của Ít-ra-en nhằm giúp cho cộng đồng Do-thái lấy lại gốc rễ của mình và nhận ra mình đang sống cùng một lịch sử thánh như các thế hệ trước lưu đày. Tác giả trình bày vua Đa-vít như hình ảnh vương quyền của Thiên Chúa và đền thờ Giê-ru-sa-lem là dấu chỉ sự hiện diện và tình thương của Thiên Chúa. Công và tội của các vua được lượng giá tuỳ sự trung thành với Lề Luật và phụng tự đền thờ. Sự khẳng định ấy đồng thời cũng là một lời kết án và loại trừ đền thờ Ga-ri-dim và cộng đồng quy tụ quanh đền thờ ấy. Nhằm minh chứng quan điểm thượng tôn Giê-ru-sa-lem, tác giả đã đánh bóng khuôn mặt của Đa-vít và coi ông là người đã thiết lập toàn bộ nền phụng tự đền thờ như đang diễn ra ở thời ông. Ét-ra và Nơ-khe-mi-a là hai vị lãnh đạo đã khôi phục Giê-ru-sa-lem, đền thờ, Luật Mô-sê, việc phụng tự và sự trung thành với nòi giống.

8. Tô-bi-a, Giu-đi-tha và Ét-te

Bản Phổ thông La-tinh xếp ba cuốn sách này liền sau các sách Lịch Sử, một số thủ bản Hy-lạp cũng xếp như thế, một số thủ bản Hy-lạp khác lại xếp sau các sách Khôn Ngoan. Bản văn của ba cuốn này có nhiều dị biệt theo các truyền thống khác nhau và được nhận vào quy điển khá trễ. Thể văn của ba cuốn này cũng đặc biệt. Các yếu tố lịch sử và địa dư đều rất phóng khoáng đến độ không thể ráp nối với thực tế. Có thể nói đây là ba cuốn tiểu thuyết đạo đức, ra đời ở thế kỷ II trước CN.

Sách Tô-bi-a nhằm đề cao đời sống đạo đức của những người sống xa Đất Hứa. Chỉ cần trung thành giữ Luật Chúa, cầu nguyện và làm việc lành phúc đức là đẹp lòng Chúa và được chúc phúc.

Sách Giu-đi-tha và sách Ét-te ca ngợi quyền năng cứu độ của Thiên Chúa. Thiên Chúa có thể dùng những phụ nữ yếu đuối như thế để cứu cả dân Do-thái, khi họ đặt hết niềm tin vào Người. Hai sách này xuất hiện trong bối cảnh cuộc nổi dậy của anh em Ma-ca-bê.

9. Sách 1-2 Ma-ca-bê

Hai cuốn sách lịch sử cuối cùng của Cựu Ước, không có trong quy điển của người Do-thái, nhưng được nhận vào quy điển của Hội Thánh Công Giáo.

Cuốn thứ nhất viết vào khoảng năm 100 trước CN, kể về giai đoạn lịch sử từ vua An-ti-ô-khô Ê-pi-pha-nê lên ngôi (175 trước CN) đến vua Gio-an Hiếc-ca-nô (134 trước CN) : các mưu đồ của vua Hy-lạp nhằm tiêu diệt đạo Do-thái và cuộc kháng chiến thành công của anh em Ma-ca-bê. Chủ đích là chống lại phong trào chạy theo văn hoá Hy-lạp và đề cao sự trung thành với Lề Luật và Đền Thờ. Tác giả có vẻ muốn biện minh cho dòng họ Ma-ca-bê lúc đó đang bị chỉ trích vì những liên minh chính trị và việc tiếm đoạt chức thượng tế.

Sách 2 Ma-ca-bê *không phải là phần tiếp theo của 1 Mcb, nhưng được soạn trước, khoảng năm 124 trước CN. 2 Mcb kể về giai đoạn từ vua Xê-lêu-cô IV (trước vua An-ti-ô-khô) đến cái chết của tướng Ni-ca-no.*

Sách 2 Ma-ca-bê quan trọng vì cung cấp những khẳng định rõ ràng về sự phục sinh, về thưởng phạt đời sau, về việc cầu nguyện cho người chết, về công trạng của các vị tử đạo, sự chuyển cầu của các thánh. Những điều này sẽ được Tân Ước xác nhận.

10. Các sách Giáo Huấn

Trong Sách Thánh Cựu Ước của Hội Thánh Công Giáo, sau phần các sách Lịch Sử, có bảy cuốn thuộc thể loại giáo huấn *(cũng có người dịch là* khôn ngoan, *nhưng chúng tôi xin dành từ khôn ngoan cho một cuốn sách vẫn có tên là* "sách Khôn ngoan"*).*

Dân tộc nào cũng biết tích luỹ và truyền đạt kinh nghiệm sống của mình cho các thế hệ đến sau dưới những hình thức đơn giản dễ nhớ, cũng như bằng những thiên sách suy lý về ý nghĩa cuộc sống và cách sống ở đời. Dân Chúa trong Cựu Ước cũng biết thu thập sự "khôn ngoan" *của các dân chung quanh và biết tự tìm ra những kinh nghiệm. Có điều đặc biệt là kinh nghiệm sống của Dân Chúa là một kinh nghiệm tôn giáo. Từ chỗ cảm nghiệm về Thiên Chúa hiện diện và hoạt động trong lịch sử từ ban đầu, họ đi tìm cảm nghiệm sự hiện diện và hoạt động của Thiên Chúa trong cuộc sống hàng ngày. Trào lưu văn học này đã có từ lâu trong lịch sử Ít-ra-en. Nhưng các sách Giáo Huấn chúng ta có trong Sách Thánh hiện nay đều được biên soạn thời sau lưu đày Ba-by-lon. Trong bảy cuốn sách được xếp vào phần này, có năm cuốn thực sự thuộc thể loại* "giáo huấn" *: Gióp, Châm ngôn, Giảng viên, Khôn ngoan và Huấn ca. Còn Thánh vịnh và Diễm ca là hai tác phẩm thi ca.*

a. Sách Gióp

Là một vở kịch bằng thơ, có lẽ xây dựng trên một cốt truyện có trước bằng văn xuôi. Chủ đề là vấn đề đau khổ. Tác phẩm phản kháng quan niệm cổ điển về thưởng phạt, nhưng chưa đưa ra một giải đáp cụ thể, mà chỉ đặt người ta đối diện với mầu nhiệm của quyền năng Thiên Chúa và đưa đến thái độ im lặng tôn thờ.

b. Sách Thánh vịnh

Là bộ sưu tập thánh ca gồm những bài ca vịnh được sáng tác ở nhiều thời đại khác nhau, từ thời vua Đa-vít đến thế kỷ III trước CN. Trước thời lưu đày đã có những bộ sưu tập các Thánh vịnh để dùng trong phụng vụ ở đền thờ. Sau lưu đày, các bộ sưu tập này lại có thêm những tác phẩm mới để dùng trong đền thờ mới. Đây là kho tàng kinh nguyện của dân Chúa trong Cựu Ước cũng như trong Tân Ước. Mọi tình huống, mọi tâm tình của con người được diễn tả, bộc bạch trước mặt Thiên Chúa với lòng đơn sơ, dạn dĩ, tin tưởng : cảm tạ, ngợi khen, thống hối, ai oán, than van, vui, buồn, chất vấn Thiên Chúa và để cho Thiên Chúa chất vấn, khẩn cầu. Hội Thánh Công Giáo sử dụng các Thánh vịnh trong các giờ kinh phụng vụ và phụng vụ Lời Chúa. Có thể xếp theo thể loại : tụng ca, vương triều, khẩn cầu, tạ ơn, hành hương, giáo huấn.

c. Sách Châm ngôn

Gồm nhiều bộ sưu tập châm ngôn : 10 - 22,16 và 25-29 (châm ngôn của Sa-lô-môn) ; 22,17 - 24,22 (lời của những người khôn ngoan) ; 30,1-14 (lời của A-gua) ; 30,15-33 (châm ngôn theo con số) ; 31,1-9 (lời của Lơ-mu-ên). Chín chương đầu là phần dẫn nhập : cha dạy con (1-7) và chính sự khôn ngoan lên tiếng (8-9). Cuốn sách như hiện nay có từ thế kỷ V trước CN.

Cuốn sách được hình thành qua nhiều thế kỷ, nên cần lưu ý đến sự phát triển về tư tưởng.

d. Sách Giảng viên

Được biên soạn ở thế kỷ III trước CN, nhưng mạo xưng là của vua Sa-lô-môn. Tác giả suy tư khắc khoải về ý nghĩa cuộc sống : tất cả là phù vân. Vậy thì sống để làm gì ? Sau cuộc sống này còn gì tồn tại ? Phản kháng những quan niệm cũ về thưởng phạt (như sách Gióp), nhưng cũng không đưa ra được giải đáp nào hơn là sự khiêm tốn vâng phục Thiên Chúa và tinh thần "thoát tục". Nỗi khắc khoải này Chúa Giê-su sẽ trả lời dứt khoát.

đ. Sách Diễm ca

Được soạn vào thời sau lưu đày (thế kỷ V-IV trước CN). Sách gồm năm bài tình ca diễn tả mối tình giữa Chàng và Nàng. Người Do-thái vẫn coi đây là bài ca tuyệt vời diễn tả mối tình tuyệt vời giữa Thiên Chúa và Dân được tuyển chọn. Hội Thánh hiểu về mối tình giữa Chúa Ki-tô và Hội Thánh ; các giáo phụ, các nhà thần bí hiểu về mối tình giữa Chúa Ki-tô và mỗi tâm hồn.

e. Sách Khôn ngoan

Được biên soạn ở thế kỷ I trước CN, nhưng mạo xưng là của vua Sa-lô-môn. Tác giả sống trong môi trường văn hoá Hy-lạp ở A-lê-xan-ri-a bên Ai-cập. Cuốn sách muốn chống lại sức cuốn hút của văn hoá Hy-lạp đang làm cho nhiều người Do-thái bị lung lạc bằng cách đề cao sự khôn ngoan của Thiên Chúa bộc lộ trong số phận của mỗi con người và trong lịch sử Dân Chúa.

g. Sách Huấn ca

Do Ben Xi-ra viết bằng tiếng Híp-ri vào khoảng 190-180 trước CN tại đất Do-thái, rồi cháu nội của ông dịch ra tiếng Hy-lạp khoảng năm 132 trước CN tại Ai-cập. Cuốn sách gồm một bộ sưu tập những lời khôn ngoan về rất nhiều đề tài (1-42) ; chiêm ngắm vinh quang của Thiên Chúa trong thiên nhiên (2-43) và trong lịch sử Ít-ra-en (44-50) ; bài ca tán tạ (51,1-12) ; ca tụng việc tìm kiếm sự khôn ngoan (51,13-30).

11. Các sách Ngôn Sứ

Ngôn sứ là người được Thiên Chúa sai đến để thay mặt Chúa làm "miệng của Chúa", nói với dân (x. Gr 15,19). Sứ mạng của các vị này là vạch cho dân thấy lỗi lầm của họ, kêu gọi họ quay về trung thành với giao ước, khuyên bảo, răn đe, loan báo hình phạt và ơn cứu độ. Có trường hợp chính các vị ấy viết lại, hoặc đọc cho môn đệ viết (x. Gr 36,1-4) những lời đã rao giảng, nhưng phần nhiều là do các môn đệ ghi chép, sưu tập những lời các vị ấy đã rao giảng. Do đó các sách thường có một lịch sử biên soạn phức tạp. Sau sách Luật (Ngũ Thư) thì sách Ngôn Sứ là phần quan trọng nhất, bởi vì các ngôn sứ thường vạch cho Dân Chúa thấy trong thực tế họ đã vi phạm giao ước như thế nào và chỉ đường vạch lối cho họ biết sống thế nào cho đúng là Dân của Thiên Chúa. Các ngôn sứ loan báo sự trừng phạt tội lỗi và lời hứa ban ơn cứu độ. Các lời hứa này thường đưa vào một viễn tượng lớn hơn, xa hơn của kế hoạch cứu độ phổ quát trong Đức Giê-su Ki-tô. Do đó sách Ngôn Sứ được Chúa Giê-su và các Tông Đồ sử dụng nhiều nhất để giải thích mầu nhiệm Chúa Giê-su Ki-tô, Giao Ước Mới và Dân mới của Thiên Chúa. Sách Ngôn Sứ luôn có tính hiện đại, vì các ngôn sứ phân tích và dạy dỗ về mối tương quan với Thiên Chúa và với nhau trong cuộc sống hàng ngày.

Trong Sách Thánh của chúng ta có mười sáu sách Ngôn Sứ, gồm bốn ngôn sứ "lớn" và mười hai ngôn sứ "nhỏ". Riêng hai sách Ai ca và Ba-rúc thường được gán cho Giê-rê-mi-a.

a. I-sai-a

Là cuốn lớn thứ nhất. Sách này gồm ba phần thuộc ba thời kỳ khác nhau : 1) 1-39 gọi là I-sai-a đệ nhất, vị ngôn sứ rao giảng ở xứ Giu-đa vào thế kỷ VIII trước CN. Một vài chương của thời kỳ sau được chen vào đây (24-27 và 34-35). 2) 40-55 gọi là sách An Ủi, tức I-sai-a đệ nhị. Công trình của một ngôn sứ thời lưu đày, loan báo niềm hy vọng cứu độ và sứ mạng mới của Dân Chúa. 3) 56-66 gọi là I-sai-a đệ

tam, có lẽ là một bộ sưu tập lời rao giảng của nhiều vị ngôn sứ trong thời kỳ từ lúc xây xong đền thờ mới (515 trước CN) cho đến 445 trước CN. Khi Nơ-khe-mi-a hoàn tất việc trùng tu tường thành. Dân chúng chán nản vì thấy đền thờ mới quá khiêm tốn, đời sống kinh tế chẳng khá gì, đời sống đạo đức cũng chẳng hơn xưa : vẫn đầy áp bức bóc lột, thối nát. Các ngôn sứ củng cố niềm tin của cộng đồng Do-thái hồi hương.

b. Giê-rê-mi-a

Chép lời rao giảng và tiểu sử của Giê-rê-mi-a, vị ngôn sứ hoạt động một thế kỷ sau I-sai-a đệ nhất, vào thời kỳ xứ Giu-đa sắp bị diệt vong. Ông đã phải chứng kiến cảnh Giê-ru-sa-lem thất thủ, vua, quan, tư tế và dân bị đày sang Ba-by-lon. Cuộc đời và lời rao giảng của ông mang trọn nỗi bi đát của thời đại.

c. Ai ca

Sách Thánh bằng tiếng Híp-ri xếp Ai ca vào bộ "năm cuốn" *để đọc vào các dịp lễ lớn : sách Ai ca dành cho ngày kỷ niệm đền thờ bị phá huỷ (ngày chín tháng Áp). Hl và Lt đặt sau sách Giê-rê-mi-a với tựa đề gán quyền tác giả cho ngôn sứ Giê-rê-mi-a. Nhưng phân tích văn chương và tư tưởng cho thấy nó không thể là tác phẩm của vị ngôn sứ này. Tác phẩm gồm ba bài theo thể* "điếu tang" *(ch. 1, 2 và 4), một bài than khóc cá nhân (ch. 3) và một bài than khóc tập thể (ch. 5 : Lt đề là* "Lời cầu xin của Giê-rê-mi-a"*). Đây là những lời than khóc cho cảnh hoang tàn và bi đát của thành Giê-ru-sa-lem và dân cư sau biến cố thảm khốc năm 587 trước CN. Chính lòng trông cậy kiên vững vào Thiên Chúa trong nỗi đau tuyệt vọng của con người làm nên giá trị bất hủ của những bản ai ca này. Hội Thánh đọc sách này trong Tuần Thánh để nhớ biến cố bi đát trên Núi Sọ.*

d. Ba-rúc

Sách này không có trong Hr, chỉ có trong Hl (đặt sau sách Giê-rê-mi-a) và trong Pt Lt (đặt sau Ai ca). Sách được mạo xưng là của Ba-rúc, người thư ký của ngôn sứ Giê-rê-mi-a. Thực ra đây là công trình biên soạn hay sưu tập của một tác giả ở thế kỷ II trước CN (có người cho là thế kỷ I trước CN) với một nội dung phức hợp. Pt Lt gắn "thư của Giê-rê-mi-a" *vào cuối sách Ba-rúc, còn Hl tách riêng, đặt sau sách Ai ca. Sách nhỏ này cho chúng ta biết về đời sống tôn giáo của người Do-thái ở các cộng đoàn hải ngoại và ảnh hưởng mạnh mẽ của ngôn sứ Giê-rê-mi-a đối với dân Do-thái sau biến cố năm 587 trước CN.*

d. Ê-dê-ki-en

Chép lời rao giảng và cuộc sống của Ê-dê-ki-en, vị ngôn sứ của thời lưu đày. Ông thuộc hàng tư tế bị phát lưu ngay đợt đầu (597 trước CN). Từ Ba-by-lon, ông theo dõi và giải thích những gì đang xảy ra tại Giê-ru-sa-lem. Sau khi Giê-su-sa-lem thất thủ, một đám dân lưu đày mới được dẫn về Ba-by-lon. Hoạt động rao giảng của ông nhằm giúp cho những người lưu đày hiểu biết về hiện tại của mình và giữ vững niềm hy vọng ở tương tai.

e. Đa-ni-en

Thực chất là một cuốn sách thuộc thể loại "khải huyền"*, mạo xưng là của một nhân vật thời lưu đày. Sách được viết vào thời kỳ An-ti-ô-khô Ê-pi-pha-nê bách hại (167-164), trước khi cuộc nổi dậy của anh em Ma-ca-bê thành công. Mục đích nhằm an ủi, khích lệ Dân Chúa giữ vững niềm tin trong cơn thử thách.*

g. Hô-sê

Chép lời rao giảng của một ngôn sứ đồng thời với A-mốt tại phía bắc. Bản văn tiếng Híp-ri của sách này là một trong những bản văn được lưu truyền tồi nhất trong Cựu Ước. Cuộc đời và lời rao giảng của Hô-sê vừa bi đát vừa trữ tình. Ông sống nỗi bi đát của tình vợ chồng bị phản bội để làm chứng về tình yêu của Thiên Chúa bị phản bội. Trào lưu đệ nhị luật và các ngôn sứ Giê-rê-mi-a, Ê-dê-ki-en, I-sai-a đệ nhị chịu ảnh hưởng của ông rất nhiều trong cách nói về tình yêu Thiên Chúa và Giao Ước Mới với "luật khắc trong tim".

h. Giô-en

Là sách được biên soạn vào khoảng năm 400 trước CN. Hai chương đầu mô tả tai hoạ và công bố lời hứa giải thoát. Hai chương sau theo thể loại khải huyền, loan báo cuộc phán xét và kỷ nguyên mới. Lời hứa tuôn đổ Thần Khí được sách Công vụ trích dẫn và ứng dụng vào biến cố ngày lễ Ngũ Tuần (2,16-21).

i. A-mốt

Vị ngôn sứ này rao giảng ở vương quốc phía bắc vào thời Gia-róp-am II (783-743). Là một nông dân thuần tuý nên lời lẽ của ông thường đơn sơ nhưng rất mạnh mẽ.

k. Ô-va-đi-a

Là sách ngắn nhất của Cựu Ước nhưng lại có nhiều vấn đề phức tạp. Các nhà nghiên cứu chưa xác định nổi thời đại : các ý kiến đi từ thế kỷ IX trước CN tới thời kỳ đế quốc Hy-lạp. Sách phản ánh một chủ nghĩa dân tộc cực đoan, đề cao sự công thắng khủng khiếp và quyền năng của Thiên Chúa là Đấng bênh vực công lý.

l. Giô-na

Là một dụ ngôn dài khoác lên vai một nhân vật được nói đến ở 2 V 14,25. Sách được viết vào thế kỷ V. Câu chuyện đầy châm biếm nhằm phản bác quan điểm dân tộc cực đoan, cục bộ và rao giảng một quan niệm phổ quát về ơn cứu độ.

m. Mi-kha

Sách này chép lời rao giảng của ngôn sứ Mi-kha người vùng Mô-rê-sét (gần Khép-rôn). Đừng lộn tên vị ngôn sứ này với ông Mi-kha con ông Gim-la thời vua A-kháp (x. 1 V 22). Ông rao giảng ở vương quốc phía nam, từ khi vương quốc phía bắc bị diệt (721) đến cuộc xâm lăng của Xan-khê-ríp (701). Ông cũng là nông dân thuần tuý nên lời văn mộc mạc và mạnh mẽ giống A-mốt.

n. Na-khum

Ngôn sứ này hoạt động ở Giu-đa vào thời kỳ đế quốc Át-sua đang đến hồi suy tàn và thủ đô Ni-ni-vê sắp thất thủ (612). Ông kết tội vua xứ Át-sua là kẻ xâm lược áp bức và loan báo ơn cứu độ cho Giu-đa.

o. Kha-ba-cúc

Rao giảng cùng thời với Giê-rê-mi-a, trong khi xứ Giu-đa bị dân Can-đê đe doạ. Ông chất vấn Chúa vì Chúa để cho một dân hung ác đe doạ Dân Chúa cùng chư dân, và được Chúa trả lời : "Người công chính sẽ được sống nhờ lòng trung tín". *Rồi ông nguyền rủa kẻ áp bức người khác và cuối cùng ca tụng quyền năng Thiên Chúa.*

p. Xô-phô-ni-a

Ngôn sứ này hoạt động ở phía nam thời ấu vương Giô-si-a (640-630), trước cuộc phục hưng tôn giáo mà vua này sẽ phát động. Tân Ước trích dẫn sách này một lần (Mt 13,41). Cách ông mô tả "Ngày của Đức Chúa" *ảnh hưởng tới ngôn sứ Giô-en và bài ca* "Dies irae" *thời trung cổ.*

q. Khác-gai

Rao giảng thời sau lưu đày. Ông cổ võ việc xây lại đền thờ.

r. Da-ca-ri-a

Sách này gồm hai phần thuộc hai thời kỳ khác nhau : 1) 1-8 thuộc thời kỳ tái thiết và phục hưng, cổ võ việc khôi phục đạo đức ; 2) 9-14 thuộc thời kỳ cuối thế kỷ IV trước CN, lúc đế quốc Hy-lạp mới bành trướng. Có người còn chia phần này làm hai : 9-11 và 12-14. Tầm quan trọng của phần 9-14 là do giáo huấn về Đấng Mê-si-a, được Chúa Giê-su và các sách Tân Ước trích dẫn nhiều.

s. Ma-la-khi

Rao giảng sau khi đền thờ được xây lại năm 515, kêu gọi hàng tư tế và dân thanh tẩy mọi tội lỗi để thờ phượng Chúa cho phải đạo.

SÁCH SÁNG THẾ

I. NGUỒN GỐC VŨ TRỤ VÀ NHÂN LOẠI

1. THIÊN CHÚA SÁNG TẠO. CON NGƯỜI SA NGÃ.

Thiên Chúa sáng tạo trời đất*

1 [1] Lúc khởi đầu, Thiên Chúa sáng tạo trời đất. [2] Đất còn trống rỗng, chưa có hình dạng, bóng tối bao trùm vực thẳm, và thần khí Thiên Chúa bay lượn trên mặt nước.

[3] Thiên Chúa phán : "Phải có ánh sáng." Liền có ánh sáng. [4] Thiên Chúa thấy rằng ánh sáng tốt đẹp. Thiên Chúa phân rẽ ánh sáng và bóng tối. [5] Thiên Chúa gọi ánh sáng là "ngày", bóng tối là "đêm". Qua một buổi chiều và một buổi sáng : đó là ngày thứ nhất.

[6] Thiên Chúa phán : "Phải có một cái vòm ở giữa khối nước, để phân rẽ nước với nước." [7] Thiên Chúa làm ra cái vòm đó và phân rẽ nước phía dưới vòm với nước phía trên. Liền có như vậy. [8] Thiên Chúa gọi vòm đó là "trời". Qua một buổi chiều và một buổi sáng : đó là ngày thứ hai.

[9] Thiên Chúa phán : "Nước phía dưới trời phải tụ lại một nơi, để chỗ cạn lộ ra." Liền có như vậy. [10] Thiên Chúa gọi chỗ cạn là "đất", khối nước tụ lại là "biển". Thiên Chúa thấy thế là tốt đẹp.

[11] Thiên Chúa phán : "Đất phải sinh thảo mộc xanh tươi, cỏ mang hạt giống, và cây trên mặt đất có trái, ra trái tuỳ theo loại, trong có hạt giống." Liền có như vậy. [12] Đất trổ sinh thảo mộc, cỏ mang hạt giống tuỳ theo loại, và cây ra trái, trong trái có hạt giống tuỳ theo loại. Thiên Chúa thấy thế là tốt đẹp. [13] Qua một buổi chiều và một buổi sáng : đó là ngày thứ ba.

[14] Thiên Chúa phán : "Phải có những vầng sáng trên vòm trời, để phân rẽ ngày với đêm, để làm dấu chỉ xác định các đại lễ, ngày và năm. [15] Đó sẽ là những vầng sáng trên vòm trời để chiếu soi mặt đất." Liền có như vậy. [16] Thiên Chúa làm ra hai vầng sáng lớn : vầng sáng lớn hơn để điều khiển ngày, vầng sáng nhỏ hơn để điều khiển đêm ; Người cũng làm ra các ngôi sao. [17] Thiên Chúa đặt các vầng sáng trên vòm trời để chiếu soi mặt đất, [18] để điều khiển ngày và đêm, và để phân rẽ ánh sáng với bóng tối. Thiên Chúa thấy thế là tốt đẹp. [19] Qua một buổi chiều và một buổi sáng : đó là ngày thứ tư.

[20] Thiên Chúa phán : "Nước phải sinh ra đầy dẫy những sinh vật lúc nhúc, và loài chim phải bay lượn trên mặt đất, dưới vòm trời." [21] Thiên Chúa sáng tạo các thuỷ quái khổng lồ, cùng mọi sinh vật vẫy vùng lúc nhúc dưới nước tuỳ theo loại, và mọi giống chim bay tuỳ theo loại. Thiên Chúa thấy thế là tốt đẹp. [22] Thiên Chúa chúc phúc cho chúng rằng : "Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy biển ; và chim phải sinh sản cho nhiều trên mặt đất." [23] Qua một buổi chiều và một buổi sáng : đó là ngày thứ năm.

[24] Thiên Chúa phán : "Đất phải sinh ra các sinh vật tuỳ theo loại : gia súc, loài bò sát và dã thú tuỳ theo loại." Liền có như vậy. [25] Thiên Chúa làm ra dã thú tuỳ theo loại, gia súc tuỳ theo loại và loài bò sát dưới đất tuỳ theo loại. Thiên Chúa thấy thế là tốt đẹp.

[26] Thiên Chúa phán : "Chúng ta hãy làm ra con người theo hình ảnh chúng ta, giống như* chúng ta, để con người làm bá chủ cá biển, chim trời, gia súc, dã thú, tất cả mặt đất và mọi giống vật bò dưới đất."

[27] Thiên Chúa sáng tạo con người
theo hình ảnh mình,
Thiên Chúa sáng tạo con người
theo hình ảnh Thiên Chúa,
Thiên Chúa sáng tạo con người
có nam có nữ.*

[28] Thiên Chúa ban phúc lành cho họ, và Thiên Chúa phán với họ : "Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy mặt đất, và thống trị mặt đất. Hãy làm bá chủ cá biển, chim trời, và mọi giống vật bò trên mặt đất." [29] Thiên

Chúa phán : "Đây Ta ban cho các
ngươi mọi thứ cỏ mang hạt giống trên
khắp mặt đất, và mọi thứ cây có trái
mang hạt giống, để làm lương thực
cho các ngươi. 30 Còn đối với mọi dã
thú, chim trời và mọi vật bò dưới đất
mà có sinh khí, thì Ta ban cho chúng
mọi thứ cỏ xanh tươi để làm lương
thực. Liền có như vậy." 31 Thiên Chúa
thấy mọi sự Người đã làm ra quả là
rất tốt đẹp ! Qua một buổi chiều và
một buổi sáng : đó là ngày thứ sáu.

2 1 Thế là trời đất cùng với mọi
thành phần đã hoàn tất. 2 Ngày
thứ bảy, Thiên Chúa đã hoàn thành
công việc Người làm. Khi làm xong
mọi công việc của Người, ngày thứ
bảy, Thiên Chúa nghỉ ngơi.

3 Thiên Chúa ban phúc lành cho
ngày thứ bảy và thánh hoá ngày đó, vì
ngày đó Người đã nghỉ, ngưng làm
mọi công việc sáng tạo của Người.*

4a Đó là gốc tích trời đất khi được
sáng tạo.

Vườn địa đàng. Thử thách.

4b Ngày ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa
làm ra đất và trời*, 5 chưa có bụi cây
ngoài đồng nào trên mặt đất, chưa có
dầm cỏ ngoài đồng nào mọc lên, vì
ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa chưa cho
mưa xuống đất và không có người để
canh tác đất đai. 6 Nhưng có một
dòng nước từ đất trào lên và tưới
khắp mặt đất. 7 ĐỨC CHÚA là Thiên
Chúa lấy bụi từ đất nặn ra con người,
thổi sinh khí vào lỗ mũi, và con người
trở nên một sinh vật. 8 Rồi ĐỨC CHÚA
là Thiên Chúa trồng một vườn cây ở
Ê-đen, về phía đông, và đặt vào đó con
người do chính mình nặn ra.

9 ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa khiến từ
đất mọc lên đủ mọi thứ cây trông thì
đẹp, ăn thì ngon, với cây trường sinh*
ở giữa vườn, và cây cho biết điều thiện
điều ác. 10 Một con sông từ Ê-đen
chảy ra tưới khu vườn, và từ đó chia
thành bốn nhánh. 11 Tên nhánh thứ
nhất là Pi-sôn, nó bao quanh tất cả
đất Kha-vi-la là nơi có vàng ; 12 vàng ở
đất này tốt, tại đó có nhũ hương và đá
ngọc. 13 Tên nhánh thứ hai là Ghi-
khôn ; nhánh này bao quanh tất cả
đất Cút*. 14 Tên nhánh thứ ba là
Tích-ra ; nhánh này chảy ở phía đông
Át-sua. Còn nhánh thứ bốn là Êu-phơ-
rát. 15 ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa đem
con người đặt vào vườn Ê-đen, để cày
cấy và canh giữ đất đai. 16 ĐỨC CHÚA
là Thiên Chúa truyền lệnh cho con
người rằng : "Hết mọi trái cây trong
vườn, ngươi cứ ăn ; 17 nhưng trái của
cây cho biết điều thiện điều ác*, thì
ngươi không được ăn, vì ngày nào
ngươi ăn, chắc chắn ngươi sẽ phải
chết."

18 ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa phán :
"Con người ở một mình thì không tốt.
Ta sẽ làm cho nó một trợ tá tương
xứng với nó. 19 ĐỨC CHÚA là Thiên
Chúa lấy đất nặn ra mọi dã thú, mọi
chim trời, và dẫn đến với con người,
xem con người gọi chúng là gì : hễ con
người gọi mỗi sinh vật là gì, thì tên nó
sẽ là thế. 20 Con người đặt tên cho mọi
súc vật, mọi chim trời và mọi dã thú,
nhưng con người không tìm được cho
mình một trợ tá tương xứng. 21 ĐỨC
CHÚA là Thiên Chúa cho một giấc ngủ
mê ập xuống trên con người, và con
người thiếp đi. Rồi Chúa rút một cái
xương sườn của con người ra, và lấp
thịt thế vào. 22 ĐỨC CHÚA là Thiên
Chúa lấy cái xương sườn đã rút từ con
người ra, làm thành một người đàn bà
và dẫn đến với con người.

23 Con người nói :
"Phen này,
đây là xương bởi xương tôi,
thịt bởi thịt tôi !
Nàng sẽ được gọi là đàn bà,
vì đã được rút từ đàn ông ra."

24 Bởi thế, người đàn ông lìa cha mẹ
mà gắn bó với vợ mình, và cả hai
thành một xương một thịt.

25 Con người và vợ mình, cả hai đều
trần truồng mà không xấu hổ trước
mặt nhau.

Sa ngã

3 1 Rắn* là loài xảo quyệt nhất
trong mọi giống vật ngoài đồng,
mà ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa đã làm
ra. Nó nói với người đàn bà : "Có thật
Thiên Chúa bảo : 'Các ngươi không
được ăn hết mọi trái cây trong vườn
không ?' 2 Người đàn bà nói với con
rắn : "Trái các cây trong vườn, thì
chúng tôi được ăn. 3 Còn trái trên cây
ở giữa vườn, Thiên Chúa đã bảo : 'Các
ngươi không được ăn, không được
động tới, kẻo phải chết*.'" 4 Rắn nói

với người đàn bà : "Chẳng chết chóc gì
đâu ! 6 Nhưng Thiên Chúa biết ngày
nào ông bà ăn trái cây đó, mắt ông bà
sẽ mở ra, và ông bà sẽ nên như những
vị thần biết điều thiện điều ác."
6 Người đàn bà thấy trái cây đó : ăn
thì phải ngon, trông thì đẹp mắt, và
đáng quý vì làm cho mình được tinh
khôn. Bà liền hái trái cây mà ăn, rồi
đưa cho cả chồng đang ở đó với mình ;
ông cũng ăn. 7 Bấy giờ mắt hai người
mở ra, và họ thấy mình trần truồng :
họ mới kết lá và làm khố che thân.

8 Nghe thấy tiếng ĐỨC CHÚA là
Thiên Chúa đi dạo trong vườn lúc gió
thổi trong ngày, con người và vợ mình
trốn vào giữa cây cối trong vườn, để
khỏi giáp mặt ĐỨC CHÚA là Thiên
Chúa. 9 ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa gọi
con người và hỏi : "Ngươi ở đâu ?"
10 Con người thưa : "Con nghe thấy
tiếng Ngài trong vườn, con sợ hãi vì
con trần truồng, nên con lẩn trốn."
11 ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa hỏi : "Ai
đã cho ngươi biết là ngươi trần
truồng ? Có phải ngươi đã ăn trái cây
mà Ta đã cấm ngươi ăn không ?"
12 Con người thưa : "Người đàn bà
Ngài cho ở với con, đã cho con trái
cây ấy, nên con ăn." 13 ĐỨC CHÚA là
Thiên Chúa hỏi người đàn bà : "Ngươi
đã làm gì thế ?" Người đàn bà thưa :
"Con rắn đã lừa dối con, nên con ăn."
14 ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa phán với
con rắn :

"Mi đã làm điều đó,
nên mi đáng bị nguyền rủa nhất
trong mọi loài súc vật
và mọi loài dã thú.
Mi phải bò bằng bụng,
phải ăn bụi đất
mọi ngày trong đời mi.
15 Ta sẽ gây mối thù
giữa mi và người đàn bà,
giữa dòng giống mi
và dòng giống người ấy ;
dòng giống đó sẽ đánh vào đầu mi,
và mi sẽ cắn vào gót nó*."

16 Với người đàn bà, Chúa phán :
"Ta sẽ làm cho ngươi
phải cực nhọc thật nhiều
khi thai nghén ;
ngươi sẽ phải cực nhọc
lúc sinh con.
Ngươi sẽ thèm muốn chồng ngươi,
và nó sẽ thống trị ngươi."

17 Với con người, Chúa phán : "Vì
ngươi đã nghe lời vợ và ăn trái cây mà
Ta đã truyền cho ngươi rằng : 'Ngươi
đừng ăn',

nên đất đai bị nguyền rủa vì ngươi ;
ngươi sẽ phải cực nhọc
mọi ngày trong đời ngươi,
mới kiếm được miếng ăn
từ đất mà ra.
18 Đất đai sẽ trổ sinh
gai góc cho ngươi,
ngươi sẽ ăn cỏ ngoài đồng.
19 Ngươi sẽ phải đổ mồ hôi trán
mới có bánh ăn,
cho đến khi trở về với đất,
vì từ đất, ngươi đã được lấy ra.
Ngươi là bụi đất,
và sẽ trở về với bụi đất*."

20 Con người đặt tên cho vợ là E-và,
vì bà là mẹ của chúng sinh*. 21 ĐỨC
CHÚA là Thiên Chúa làm cho con
người và vợ con người những chiếc áo
bằng da và mặc cho họ. 22 ĐỨC CHÚA
là Thiên Chúa nói : "Này con người đã
trở thành như một kẻ trong chúng ta,
biết điều thiện điều ác. Bây giờ, đừng
để nó giơ tay hái cả trái cây trường
sinh mà ăn và được sống mãi*." 23 ĐỨC
CHÚA là Thiên Chúa đuổi con người ra
khỏi vườn Ê-đen để cày cấy đất đai, từ
đó con người đã được lấy ra. 24 Người
trục xuất con người, và ở phía đông
vườn Ê-đen, Người đặt các thần hộ giá
với lưỡi gươm sáng loé, để canh giữ
đường đến cây trường sinh.

Ca-in và A-ben*

4 1 Con người ăn ở với E-và, vợ
mình. Bà thụ thai và sinh ra Ca-
in. Bà nói : "Nhờ ĐỨC CHÚA, tôi đã
được một người." 2 Bà lại sinh ra A-
ben, em ông. A-ben làm nghề chăn
chiên, còn Ca-in làm nghề cày cấy đất
đai. 3 Sau một thời gian, Ca-in lấy hoa
màu của đất đai làm lễ vật dâng lên
ĐỨC CHÚA. 4 A-ben cũng dâng những
con đầu lòng của bầy chiên cùng với
mỡ của chúng. ĐỨC CHÚA đoái nhìn
đến A-ben và lễ vật của ông, 5 nhưng
Ca-in và lễ vật của ông thì Người
không đoái nhìn. Ca-in giận lắm, sa
sầm nét mặt. 6 ĐỨC CHÚA phán với
Ca-in : "Tại sao ngươi giận dữ ? Tại
sao ngươi sa sầm nét mặt ? 7 Nếu
ngươi hành động tốt, có phải là ngươi
sẽ ngẩng mặt lên không ? Nếu ngươi

hành động không tốt, thì tội lỗi đang
nằm phục ở cửa, nó thèm muốn
ngươi ; nhưng ngươi phải chế ngự nó."
8 Ca-in nói với em là A-ben : "Chúng
mình ra ngoài đồng đi !" Và khi hai
người đang ở ngoài đồng thì Ca-in
xông đến giết A-ben, em mình.

9 ĐỨC CHÚA phán với Ca-in : "A-ben
em ngươi đâu rồi ?" Ca-in thưa : "Con
không biết. Con là người giữ em con
hay sao ?" 10 ĐỨC CHÚA phán : "Ngươi
đã làm gì vậy ? Từ dưới đất, tiếng
máu của em ngươi đang kêu lên Ta !
11 Giờ đây ngươi bị nguyền rủa bởi
chính đất đã từng há miệng hút lấy
máu em ngươi, do tay ngươi đổ ra.
12 Ngươi có canh tác đất đai, nó
cũng không còn cho ngươi hoa màu
của nó nữa. Ngươi sẽ lang thang
phiêu bạt trên mặt đất." 13 Ca-in
thưa với ĐỨC CHÚA : "Hình phạt dành
cho con quá nặng không thể mang
nổi. 14 Đây, hôm nay Ngài xua đuổi
con khỏi mặt đất. Con sẽ phải trốn
tránh để khỏi giáp mặt Ngài, sẽ phải
lang thang phiêu bạt trên mặt đất,
và bất cứ ai gặp con sẽ giết con."
15 ĐỨC CHÚA phán với ông : "Không
đâu ! Bất cứ ai giết Ca-in sẽ bị trả thù
gấp bảy." ĐỨC CHÚA ghi dấu trên Ca-
in, để bất cứ ai gặp ông khỏi giết ông.
16 Ông Ca-in đi xa khuất mặt ĐỨC
CHÚA và ở tại xứ Nốt, về phía đông
Ê-đen.

Dòng dõi ông Ca-in

17 Ông Ca-in ăn ở với vợ. Bà thụ thai
và sinh ra Kha-nốc. Ông xây một
thành, và lấy tên con mình là Kha-
nốc mà đặt cho thành ấy. 18 Kha-nốc
sinh I-rát ; I-rát sinh Mơ-khu-gia-ên ;
Mơ-khu-gia-ên sinh Mơ-thu-sa-ên ;
Mơ-thu-sa-ên sinh La-méc. 19 La-méc
lấy hai vợ, một bà tên là A-đa, bà thứ
hai tên là Xi-la. 20 Bà A-đa sinh Gia-
van ; ông này là ông tổ các người ở lều
và nuôi súc vật. 21 Em ông này tên là
Giu-van ; ông này là ông tổ các người
chơi đàn thổi sáo. 22 Còn bà Xi-la thì
sinh Tu-van Ca-in ; ông này là ông tổ
các người thợ rèn đồng và sắt. Em gái
Tu-van Ca-in là Na-a-ma.

23 Ông La-méc nói với các bà vợ :
"A-đa và Xi-la,
hãy nghe tiếng ta !
Thê thiếp của La-méc,
hãy lắng tai nghe lời ta !
Vì một vết thương,
ta đã giết một người,
vì một chút sây sát,
ta đã giết một đứa trẻ.
24 Ca-in sẽ được báo thù gấp bảy,
nhưng La-méc
thì gấp bảy mươi bảy* !"

Ông Sết và dòng dõi

25 Ông A-đam lại ăn ở với vợ. Bà
sinh một con trai và đặt tên là Sết ;
bà nói : "Thiên Chúa đã sắp đặt cho
tôi một dòng dõi khác thay cho A-ben,
vì Ca-in đã giết nó." 26 Ông Sết cũng
sinh được một con trai và đặt tên là
E-nốt. Bấy giờ, người ta bắt đầu kêu
cầu danh ĐỨC CHÚA.

Các tổ phụ trước Hồng Thuỷ*
(1Sb 1,1-4)

5 1 Đây là gia phả ông A-đam :
Ngày Thiên Chúa sáng tạo con
người, Chúa làm ra con người giống
như Thiên Chúa. 2 Chúa sáng tạo con
người có nam có nữ, Chúa ban phúc
lành cho họ và đặt tên cho họ là
"người", ngày họ được sáng tạo.

3 Khi ông A-đam được một trăm ba
mươi tuổi, thì ông sinh ra một người
con trai giống như ông, theo hình ảnh
ông, và đặt tên là Sết. 4 Sau khi sinh
ông Sết, ông A-đam sống tám trăm
năm và sinh ra con trai con gái.
5 Tổng cộng ông A-đam sống được
chín trăm ba mươi năm, rồi qua đời.

6 Khi ông Sết được một trăm lẻ năm
tuổi, thì sinh ra E-nốt. 7 Sau khi sinh
E-nốt, ông Sết sống tám trăm lẻ bảy
năm và sinh ra con trai con gái.
8 Tổng cộng ông Sết sống được chín
trăm mười hai năm, rồi qua đời.

9 Khi ông E-nốt được chín mươi
tuổi, thì sinh ra Kê-nan. 10 Sau khi
sinh Kê-nan, ông E-nốt sống tám
trăm mười lăm năm và sinh ra con
trai con gái. 11 Tổng cộng ông E-nốt
sống được chín trăm lẻ năm năm, rồi
qua đời.

12 Khi ông Kê-nan được bảy mươi
tuổi, thì sinh ra Ma-ha-lan-ên. 13 Sau
khi sinh Ma-ha-lan-ên, ông Kê-nan
sống tám trăm bốn mươi năm và sinh
ra con trai con gái. 14 Tổng cộng ông

Kê-nan sống được chín trăm mười năm, rồi qua đời.

16 Khi ông Ma-ha-lan-ên được sáu mươi lăm tuổi, thì sinh ra Gie-rét.
16 Sau khi sinh Gie-rét, ông Ma-ha-lan-ên sống tám trăm ba mươi năm và sinh ra con trai con gái. 17 Tổng cộng ông Ma-ha-lan-ên sống được tám trăm chín mươi lăm năm, rồi qua đời.

18 Khi ông Gie-rét được một trăm sáu mươi hai tuổi, thì sinh ra Kha-nốc. 19 Sau khi sinh Kha-nốc, ông Gie-rét sống tám trăm năm và sinh ra con trai con gái. 20 Tổng cộng ông Gie-rét sống được chín trăm sáu mươi hai năm, rồi qua đời.

21 Khi ông Kha-nốc được sáu mươi lăm tuổi, thì sinh ra Mơ-thu-se-lác.
22 Sau khi sinh Mơ-thu-se-lác, ông Kha-nốc đi với Thiên Chúa ba trăm năm và sinh ra con trai con gái.
23 Tổng cộng ông Kha-nốc sống được ba trăm sáu mươi lăm năm. 24 Sau khi đi với Thiên Chúa, ông không còn nữa, vì Thiên Chúa đã đem ông đi*.

25 Khi ông Mơ-thu-se-lác được một trăm tám mươi bảy tuổi, thì sinh ra La-méc 26 Sau khi sinh La-méc, ông Mơ-thu-se-lác sống bảy trăm tám mươi hai năm và sinh ra con trai con gái. 27 Tổng cộng ông Mơ-thu-se-lác sống được chín trăm sáu mươi chín năm, rồi qua đời.

28 Khi ông La-méc sống được một trăm tám mươi hai tuổi, thì sinh ra một người con trai. 29 Ông đặt tên cho con là Nô-ê ; ông nói : "Khi tay chúng ta phải làm lụng cực nhọc, thì trẻ này sẽ đem lại cho chúng ta niềm an ủi phát xuất từ đất đai ĐỨC CHÚA đã nguyền rủa." 30 Sau khi sinh ông Nô-ê, ông La-méc sống năm trăm chín mươi lăm năm và sinh ra con trai con gái.
31 Tổng cộng ông La-méc sống được bảy trăm bảy mươi bảy năm, rồi qua đời.

32 Khi ông Nô-ê được năm trăm tuổi, thì sinh ra Sêm, Kham và Gia-phét.

Con trai Thiên Chúa và con gái loài người*

6 1 Vậy khi loài người bắt đầu thêm đông trên mặt đất, và sinh ra những con gái, 2 thì các con trai Thiên Chúa thấy con gái loài người xinh đẹp ; những cô họ ưng ý thì họ lấy làm vợ. 3 ĐỨC CHÚA phán : "Thần khí của Ta sẽ không ở lại mãi mãi trong con người, vì con người chỉ là xác phàm, tuổi đời của nó sẽ là một trăm hai mươi năm." 4 Có những người khổng lồ trên mặt đất vào thời bấy giờ và cả sau đó nữa, khi các con trai Thiên Chúa đi lại với con gái loài người, và các cô này sinh cho họ những người con. Đó là những anh hùng thuở xưa, những người có tên tuổi.

2. HỒNG THUỶ

Loài người sa đoạ*

5 ĐỨC CHÚA thấy rằng trên mặt đất sự gian ác của con người quả là nhiều, và suốt ngày lòng nó chỉ toan tính những ý định xấu. 6 ĐỨC CHÚA hối hận vì đã làm ra con người trên mặt đất, và Người buồn rầu trong lòng. 7 ĐỨC CHÚA phán : "Ta sẽ xoá bỏ khỏi mặt đất con người mà Ta đã sáng tạo, từ con người cho đến gia súc, giống vật bò dưới đất và chim trời, Ta hối hận vì đã làm ra chúng."
8 Nhưng ông Nô-ê được đẹp lòng ĐỨC CHÚA.

9 Đây là gia đình ông Nô-ê : Ông Nô-ê là người công chính, hoàn hảo giữa những người đồng thời, và ông đi với Thiên Chúa. 10 Ông Nô-ê sinh ba con trai là Sêm, Kham và Gia-phét.
11 Đất đã ra hư hỏng trước nhan Thiên Chúa và đầy bạo lực. 12 Thiên Chúa nhìn đất và thấy nó đã ra hư hỏng, vì mọi xác phàm đã theo nếp sống hư hỏng trên mặt đất.

Chuẩn bị

13 Thiên Chúa phán với ông Nô-ê : "Ta đã quyết định giờ tận số của mọi xác phàm, vì tại chúng mà đất đầy bạo lực : này Ta sắp tiêu diệt chúng cùng với đất. 14 Ngươi hãy làm cho mình một chiếc tàu bằng gỗ bách.

Ngươi sẽ làm tàu có những ngăn và
lấy nhựa đen mà trám cả trong lẫn
ngoài. 15 Ngươi sẽ làm tàu thế này :
chiều dài một trăm năm mươi thước,
chiều rộng hai mươi lăm thước, chiều
cao mười lăm thước. 16 Ngươi sẽ làm
một cái mui che tàu, và đặt mui cách
phía trên tàu nửa thước. Cửa tàu,
ngươi sẽ đặt ở bên hông ; ngươi sẽ làm
tầng dưới, tầng giữa rồi tầng trên.
17 Phần Ta, Ta sắp cho hồng thuỷ,
nghĩa là nước lụt, xuống trên đất, để
tiêu diệt mọi xác phàm có sinh khí
dưới gầm trời ; mọi loài trên mặt đất
sẽ tắt thở. 18 Nhưng Ta sẽ lập giao
ước* của Ta với ngươi ; ngươi hãy vào
tàu, ngươi cùng với các con trai ngươi,
vợ ngươi và vợ của các con trai ngươi.
19 Trong mọi sinh vật, mọi xác phàm,
ngươi sẽ đưa vào tàu mỗi loại một đôi,
để giữ cho chúng sống với ngươi ; phải
có một con đực và một con cái.
20 Trong mỗi loại chim, mỗi loại gia
súc, mỗi loại vật bò dưới đất, mỗi loại
một đôi sẽ đến với ngươi, để ngươi giữ
cho chúng sống*. 21 Phần ngươi, hãy
lấy mọi thứ ăn được và tích trữ cho
mình ; đó sẽ là lương thực của ngươi
và của chúng." 22 Ông Nô-ê đã làm như
vậy ; ông làm đúng như Thiên Chúa
đã truyền cho ông.

7 1 ĐỨC CHÚA phán bảo ông Nô-ê :
"Ngươi hãy vào tàu, ngươi và cả
nhà ngươi, vì Ta chỉ thấy ngươi là
người công chính trước nhan Ta trong
thế hệ này. 2 Trong mọi loài vật thanh
sạch, ngươi sẽ lấy bảy đôi, con đực và
con cái, còn trong các loài vật không
thanh sạch, thì một đôi, con đực và
con cái, 3 trong các loài chim trời
cũng lấy bảy đôi, trống và mái, để giữ
giống trên khắp mặt đất. 4 Vì bảy
ngày nữa Ta sẽ đổ mưa xuống đất
trong vòng bốn mươi ngày bốn mươi
đêm, và Ta sẽ xoá bỏ khỏi mặt đất
mọi loài Ta đã làm ra." 5 Ông Nô-ê làm
đúng như ĐỨC CHÚA đã truyền.

6 Ông Nô-ê được sáu trăm tuổi khi
hồng thuỷ, nghĩa là nước lụt, xảy đến
trên mặt đất.

7 Để tránh nước hồng thuỷ, ông Nô-
ê vào tàu cùng với các con trai ông, vợ
ông và vợ của các con trai ông.
8 Trong các loài vật thanh sạch và các
loài vật không thanh sạch, trong các
loài chim và mọi loài vật bò dưới đất,
9 cứ từng đôi, đực và cái, đến với ông
Nô-ê mà vào tàu, như Thiên Chúa đã
truyền cho ông Nô-ê. 10 Bảy ngày sau,
nước hồng thuỷ tràn trên mặt đất.

11 Năm sáu trăm đời ông Nô-ê,
tháng hai, ngày mười bảy tháng ấy,
vào ngày đó, tất cả các mạch nước của
vực thẳm vĩ đại bật tung, các cống
trời mở toang. 12 Mưa đổ xuống đất
bốn mươi ngày bốn mươi đêm.

13 Chính ngày đó, ông Nô-ê vào tàu
với các con trai ông là Sêm, Kham,
Gia-phét, cùng với họ có vợ ông và ba
người vợ của các con trai ông, 14 cùng
như mọi loài vật, mọi loài gia súc, mọi
loài vật bò dưới đất, mọi loài chim
chóc, mọi vật có cánh. 15 Chúng đến
với ông Nô-ê trên tàu, cứ từng đôi
một, thuộc mọi xác phàm có sinh
khí. 16 Chúng đi vào, một đực một cái
thuộc mọi xác phàm ; chúng đi vào,
theo như Thiên Chúa đã truyền cho
ông Nô-ê. Rồi ĐỨC CHÚA đóng cửa lại
sau khi ông vào.

17 Cơn hồng thuỷ kéo dài bốn mươi
ngày trên mặt đất. Nước tăng thêm
và nâng tàu lên, khiến tàu ở cao hơn
mặt đất. 18 Nước dâng và tăng thêm
nhiều trên mặt đất, và tàu lênh
đênh trên mặt nước. 19 Nước dâng
lên ngày càng nhiều trên mặt đất, và
mọi núi cao khắp nơi dưới gầm trời
đều bị phủ lấp. 20 Nước dâng lên cao
hơn núi bảy thước khiến núi bị phủ
lấp. 21 Mỗi xác phàm di động trên mặt
đất đều tắt thở : chim chóc, gia súc,
thú vật, mọi vật lúc nhúc trên mặt
đất, và mọi người. 22 Mọi loài có sinh
khí trong lỗ mũi, mọi loài ở trên cạn
đều chết hết. 23 ĐỨC CHÚA xoá bỏ mọi
loài có trên mặt đất, từ con người cho
đến gia súc, giống vật bò dưới đất và
chim trời ; chúng bị xoá bỏ khỏi mặt
đất, chỉ còn lại ông Nô-ê và những gì
ở trong tàu với ông. 24 Nước dâng lên
trên mặt đất suốt một trăm năm mươi
ngày.

Nước rút

8 1 Thiên Chúa nhớ đến ông Nô-ê,
mọi thú vật và mọi gia súc ở
trong tàu với ông. Thiên Chúa cho gió
thổi ngang qua đất, và nước hạ xuống.
2 Các mạch nước của vực thẳm và các
cống trời đóng lại ; trời tạnh mưa.
3 Nước từ từ rút khỏi mặt đất ; hết

một trăm năm mươi ngày thì nước
xuống. 4 Vào tháng bảy, ngày mười
bảy tháng ấy, tàu đậu lại trên vùng
núi A-ra-rát. 5 Nước tiếp tục xuống
cho đến tháng mười ; và ngày mồng
một tháng mười, các đỉnh núi xuất
hiện.

6 Hết bốn mươi ngày, ông Nô-ê mở
cửa sổ ông đã làm trên tàu, 7 và ông
thả con quạ ra. Nó bay ra, lượn đi
lượn lại cho đến khi nước khô trên
mặt đất. 8 Rồi từ trong tàu ông lại thả
con bồ câu, để xem nước đã giảm trên
mặt đất chưa. 9 Nhưng con bồ câu
không tìm được chỗ đậu chân, nên trở
về tàu với ông, vì còn nước trên khắp
mặt đất. Ông bèn giơ tay bắt lấy nó
mà đưa vào trong tàu với ông. 10 Ông
đợi thêm bảy ngày, rồi thả con bồ câu
ra khỏi tàu một lần nữa. 11 Vào buổi
chiều, con bồ câu trở về với ông, và
kìa trong mỏ nó có một nhành lá ô-liu
tươi ! Ông Nô-ê biết là nước đã giảm
trên mặt đất. 12 Ông lại đợi thêm bảy
ngày, rồi thả con bồ câu ra, nhưng nó
không trở về với ông nữa.

13 Năm sáu trăm lẻ một đời ông Nô-
ê, tháng giêng, ngày mồng một tháng
ấy, nước đã khô ráo trên mặt đất. Ông
Nô-ê dỡ mái tàu ra và thấy mặt đất đã
khô ráo. 14 Tháng hai, ngày hai mươi
bảy tháng ấy, đất đã khô.

Ra khỏi tàu

15 Thiên Chúa phán với ông Nô-ê
rằng : 16 "Ngươi hãy ra khỏi tàu cùng
với vợ ngươi, các con trai ngươi và vợ
của các con trai ngươi. 17 Mọi loài vật
ở với ngươi, tất cả những gì là xác
phàm : chim chóc, gia súc, mọi giống
vật bò dưới đất, ngươi hãy đưa chúng
ra với ngươi ; chúng phải lúc nhúc
trên mặt đất, phải sinh sôi nảy nở
thật nhiều trên mặt đất." 18 Ông Nô-ê
ra khỏi tàu cùng với các con trai ông,
vợ ông và vợ của các con trai ông.
19 Mọi loài vật, mọi gia súc, mọi chim
chóc, mọi vật bò dưới đất ra khỏi tàu,
theo từng giống.

20 Ông Nô-ê dựng một bàn thờ để
kính ĐỨC CHÚA. Ông đã lấy một số
trong các gia súc thanh sạch và các
loài chim thanh sạch mà dâng làm lễ
toàn thiêu trên bàn thờ. 21 ĐỨC CHÚA
ngửi mùi thơm ngon, và ĐỨC CHÚA tự
nhủ : "Ta sẽ không bao giờ nguyền
rủa đất đai vì con người nữa. Lòng
con người toan tính điều xấu từ khi
còn trẻ, nhưng Ta sẽ không bao giờ
còn sát hại mọi sinh vật như Ta đã
làm !

22 Bao lâu đất này còn,
thì mùa gieo mùa gặt,
trời lạnh và trời nóng,
tiết hạ và tiết đông,
ban ngày và ban đêm,
sẽ không ngừng đắp đổi."

Trật tự mới của thế giới

9 1 Thiên Chúa ban phúc lành cho
ông Nô-ê và các con ông, và
Người phán với họ : "Hãy sinh sôi nảy
nở thật nhiều, cho đầy mặt đất. 2 Mọi
dã thú, mọi chim trời, mọi giống vật
bò dưới đất, và mọi cá biển sẽ phải
kinh hãi khiếp sợ các ngươi : chúng
được trao vào tay các ngươi. 3 Mọi loài
di động và có sự sống sẽ là lương thực
cho các ngươi ; Ta ban cho các ngươi
tất cả những thứ đó, cũng như đã ban
cỏ xanh tươi. 4 Tuy nhiên các ngươi
không được ăn thịt với mạng sống của
nó, tức là máu. 5 Nhưng Ta sẽ đòi mỗi
con vật phải đền nợ máu các ngươi,
tức là mạng sống của các ngươi ; Ta sẽ
đòi con người phải đền nợ máu, Ta sẽ
đòi mỗi người phải đền mạng sống của
người anh em mình.

6 Ai đổ máu con người,
thì máu nó sẽ bị con người đổ ra,
vì Thiên Chúa đã làm ra con người
theo hình ảnh Thiên Chúa.

7 Về phần các ngươi, hãy sinh sôi
nảy nở thật nhiều, hãy lan tràn và
nảy nở thật nhiều trên mặt đất."

8 Thiên Chúa phán với ông Nô-ê và
các con ông đang ở với ông rằng :
9 "Đây Ta lập giao ước của Ta với các
ngươi, với dòng dõi các ngươi sau
này*, 10 và tất cả mọi sinh vật ở với
các ngươi : chim chóc, gia súc, dã thú
ở với các ngươi, nghĩa là mọi vật ở
trong tàu đi ra, kể cả dã thú. 11 Ta lập
giao ước của Ta với các ngươi : mọi
xác phàm sẽ không còn bị nước hồng
thuỷ huỷ diệt, và cũng sẽ không còn
có hồng thuỷ để tàn phá mặt đất
nữa."

12 Thiên Chúa phán : "Đây là dấu
hiệu giao ước Ta đặt giữa Ta với các
ngươi, và với mọi sinh vật ở với các

ngươi, cho đến muôn thế hệ mai sau :
13 Ta gác cây cung của Ta lên mây, và
đó sẽ là dấu hiệu giao ước giữa Ta với
cõi đất. 14 Khi Ta cho mây kéo đến
trên mặt đất và cây cung xuất hiện
trong mây, 15 Ta sẽ nhớ lại giao ước
giữa Ta với các ngươi, và với mọi sinh
vật, nghĩa là với mọi xác phàm ; và
nước sẽ không còn trở thành hồng
thuỷ để tiêu diệt mọi xác phàm nữa.
16 Cây cung sẽ ở trong mây. Ta sẽ
nhìn nó để nhớ lại giao ước vĩnh cửu
giữa Thiên Chúa với mọi sinh vật,
nghĩa là với mọi xác phàm ở trên mặt
đất."

17 Thiên Chúa phán với ông Nô-ê :
"Đó là dấu của giao ước Ta đã lập giữa
Ta với mọi xác phàm ở trên mặt đất."

3. TỪ HỒNG THUỶ ĐẾN ÔNG ÁP-RAM

Ông Nô-ê và các con

18 Các con trai ông Nô-ê ra khỏi tàu
là : Sêm, Kham và Gia-phét ; ông
Kham là cha của ông Ca-na-an. 19 Ba
ông này là con trai ông Nô-ê, và con
cháu họ phân tán ra khắp mặt đất.

20 Ông Nô-ê làm nghề nông, ông là
người thứ nhất trồng nho. 21 Ông
uống rượu say và nằm trần truồng
giữa lều. 22 Ông Kham, cha ông Ca-na-
an, thấy chỗ kín của cha mình và báo
cho hai anh ở ngoài biết. 23 Ông Sêm
và ông Gia-phét lấy cái áo choàng, cả
hai đặt áo lên vai mình, rồi đi giật lùi
mà che chỗ kín của cha. Mặt họ quay
về phía sau, nên họ không trông thấy
chỗ kín của cha. 24 Khi tỉnh rượu, ông
Nô-ê hay biết điều mà đứa con nhỏ
nhất của ông đã làm đối với ông ;
25 ông liền nói* :

"Ca-na-an đáng bị nguyền rủa !
Nó phải là đầy tớ các đầy tớ
của các anh em nó !"

26 Rồi ông nói :

"Chúc tụng ĐỨC CHÚA,
là Thiên Chúa của Sêm ;
Ca-na-an phải là đầy tớ nó !
27 Xin Thiên Chúa
mở rộng Gia-phét,
nó hãy ở trong lều của Sêm,
và Ca-na-an phải là đầy tớ nó !"

28 Sau hồng thuỷ, ông Nô-ê sống
được ba trăm năm mươi năm.
29 Tổng cộng ông Nô-ê sống được
chín trăm năm mươi năm, rồi ông
qua đời.

Các dân trên mặt đất* (1 Sb 1,5-23)

10 1 Đây là gia đình các con trai
ông Nô-ê là Sêm, Kham và Gia-
phét ; sau hồng thuỷ, họ đã sinh được
những người con.

2 Con của ông Gia-phét là : Gô-me,
Ma-gốc, Mê-đi, Gia-van, Tu-van, Me-
sếc, Ti-rát. 3 Con của ông Gô-me là :
Át-cơ-nát, Ri-phát, Tô-gác-ma. 4 Con
của ông Gia-van là : Ê-li-sa, Tác-sít,
Kít-tim, Đô-đa-nim. 5 Con cháu họ đã
phân tán thành các dân tộc trên các
đảo. Mỗi người có đất riêng tuỳ theo
tiếng nói, dòng họ và dân tộc của
mình.

6 Con của ông Kham là : Cút, Mít-
ra-gim, Pút, Ca-na-an. 7 Con của ông
Cút là : Xơ-va, Kha-vi-la, Xáp-ta, Ra-ơ-
ma, Xáp-tơ-kha. Con của ông Ra-ơ-ma
là : Sơ-va, Đơ-đan.

8 Ông Cút sinh ra ông Nim-rốt ; ông
này là người anh hùng đầu tiên trên
mặt đất. 9 Ông là thợ săn dũng cảm
trước mặt ĐỨC CHÚA. Vì thế có câu :
"Như Nim-rốt, thợ săn anh hùng
trước mặt ĐỨC CHÚA." 10 Khởi điểm
vương quốc ông là Ba-ben, E-réc, Ác-
cát, Can-nê, trong đất Sin-a. 11 Từ đất
ấy, ông rời đến Át-sua và xây các
thành Ni-ni-vê, Rơ-khô-vốt, Ia, Ca-lác,
12 và Re-xen, giữa Ni-ni-vê và Ca-lác,
thành phố lớn. 13 Mít-ra-gim sinh ra
các người ở Lút, A-nam, Lơ-háp, Náp-
tu-khin, 14 Pát-rốt, Cát-lúc và Cáp-to ;
từ dân này mới có dân Phi-li-tinh.

15 Ca-na-an sinh ra Xi-đôn, là con
đầu lòng, rồi sinh Khết, 16 người Giơ-
vút, E-mô-ri, Ghia-ga-si, 17 Khi-vi, Ác-
ki, Xi-ni, 18 Ác-vát, Xơ-ma-ri,
Kha-mát ; sau đó các dòng họ người
Ca-na-an phân tán đi. 19 Biên giới
của người Ca-na-an đi từ Xi-đôn, về
phía Gơ-ra thì đến tận Ga-đa, về phía
Xơ-đôm, Gô-mô-ra, Át-ma và Xơ-vô-
gim thì đến Le-sa.

20 Đó là các con ông Kham, theo
dòng họ, tiếng nói, theo đất nước, dân
tộc của họ.

21 Cả ông Sêm cũng sinh được
những người con, ông là ông tổ của
mọi người con của ông Ê-ve và là anh
cả của ông Gia-phét.

22 Con của ông Sêm là : Ê-lam, Át-
sua, Ác-pắc-sát, Lút, A-ram. 23 Con
của ông A-ram là Út, Khun, Ghe-the,
Ma-sơ.

24 Ác-pắc-sát sinh Se-lác, Se-lác sinh
Ê-ve. 25 Ê-ve sinh được hai con trai ;
người thứ nhất tên là Pe-léc, vì thời
ông đất được phân chia, người em tên
là Giốc-tan. 26 Giốc-tan sinh An-mô-
đát, Se-lép, Kha-xa-ma-vét, Gie-rác,
27 Ha-đô-ram, U-dan, Đích-la, 28 Ô-
van, A-vi-ma-ên, Sơ-va, 29 Ô-phia,
Kha-vi-la, Giô-váp. Tất cả những
người đó là con ông Giốc-tan. 30 Vùng
họ ở trải rộng từ Mê-sa cho đến Xơ-
pha, ngọn núi phía đông.

31 Đó là các con ông Sêm, theo dòng
họ, tiếng nói, theo đất nước, dân tộc
của họ.

32 Đó là các dòng họ của con cái ông
Nô-ê, theo gia đình, theo dân tộc của
họ. Con cháu họ đã phân tán thành
các dân tộc trên mặt đất, sau hồng
thuỷ.

Tháp Ba-ben*

11 1 Thuở ấy, mọi người đều nói
một thứ tiếng và dùng những từ
như nhau. 2 Trong khi di chuyển ở
phía đông, họ tìm thấy một đồng bằng
ở đất Sin-a và định cư tại đó. 3 Họ bảo
nhau : "Nào ! Ta đúc gạch và lấy lửa
mà nung !" Họ dùng gạch thay vì đá
và lấy nhựa đen làm hồ. 4 Họ nói :
"Nào ! Ta hãy xây cho mình một
thành phố và một tháp có đỉnh cao
chọc trời. Ta phải làm cho danh ta lẫy
lừng, để khỏi bị phân tán trên khắp
mặt đất."

5 ĐỨC CHÚA xuống xem thành và
tháp con cái loài người đang xây.
6 ĐỨC CHÚA phán : "Đây, tất cả chúng
nó họp thành một dân, nói một thứ
tiếng. Chúng mới khởi công mà đã
như thế thì từ nay, chẳng có gì chúng
định làm mà không làm được. 7 Nào !
Ta xuống và làm cho tiếng nói của
chúng phải xáo trộn, khiến chúng
không ai hiểu ai nữa." 8 Thế là ĐỨC
CHÚA phân tán họ từ chỗ đó ra khắp
nơi trên mặt đất, và họ phải thôi
không xây thành phố nữa. 9 Bởi vậy,
người ta đặt tên cho thành ấy là Ba-
ben, vì tại đó, ĐỨC CHÚA đã làm xáo
trộn tiếng nói của mọi người trên mặt
đất, và cũng từ chỗ đó, ĐỨC CHÚA đã
phân tán họ ra khắp nơi trên mặt đất.

Các tổ phụ sau Hồng Thuỷ*
(1 Sb 1,24-27)

10 Đây là gia đình ông Sêm : Khi ông
Sêm được một trăm tuổi, thì ông sinh
ra Ác-pắc-sát, hai năm sau hồng thuỷ.
11 Sau khi sinh Ác-pắc-sát, ông Sêm
sống năm trăm năm và sinh ra con
trai con gái.

12 Khi ông Ác-pắc-sát được ba mươi
lăm tuổi, thì sinh ra Se-lác. 13 Sau khi
sinh Se-lác, ông Ác-pắc-sát sống bốn
trăm lẻ ba năm và sinh ra con trai
con gái.

14 Khi ông Se-lác được ba mươi tuổi,
thì sinh ra Ê-ve. 15 Sau khi sinh ra
Ê-ve, ông Se-lác sống bốn trăm lẻ ba
năm và sinh ra con trai con gái.

16 Khi ông Ê-ve được ba mươi bốn
tuổi, thì sinh ra Pe-léc. 17 Sau khi
sinh Pe-léc, ông Ê-ve sống bốn trăm
ba mươi năm và sinh ra con trai con
gái.

18 Khi ông Pe-léc được ba mươi tuổi,
thì sinh ra Rơ-u. 19 Sau khi sinh Rơ-u,
ông Pe-léc sống hai trăm lẻ chín năm
và sinh ra con trai con gái.

20 Khi ông Rơ-u được ba mươi hai
tuổi, thì sinh Xơ-rúc. 21 Sau khi sinh
Xơ-rúc, ông Rơ-u sống hai trăm lẻ bảy
năm và sinh ra con trai con gái.

22 Khi ông Xơ-rúc được ba mươi
tuổi, thì sinh ra Na-kho. 23 Sau khi
sinh Na-kho, ông Xơ-rúc sống hai
trăm năm và sinh ra con trai con gái.

24 Khi ông Na-kho được hai mươi
chín tuổi, thì sinh ra Te-ra. 25 Sau
khi sinh Te-ra, ông Na-kho sống một
trăm mười chín năm và sinh ra con
trai con gái.

26 Khi ông Te-ra được bảy mươi tuổi,
thì sinh ra Áp-ram, Na-kho và Ha-
ran.

Dòng dõi ông Te-ra

27 Đây là gia đình ông Te-ra : Ông
Te-ra sinh ra Áp-ram, Na-kho và Ha-

ran. Ha-ran sinh ra Lót. 28 Ha-ran chết trước mặt cha mình là Te-ra, tại thành Ua của người Can-đê, quê hương ông. 29 Ông Áp-ram và ông Na-kho lấy vợ ; vợ ông Áp-ram tên là Xa-rai, vợ ông Na-kho tên là Min-ca, con gái ông Ha-ran ; ông này là cha của bà Min-ca và bà Gít-ca. 30 Bà Xa-rai hiếm hoi, không có con.

31 Ông Te-ra đem theo con trai là Áp-ram, cháu nội là Lót, con ông Ha-ran, con dâu là Xa-rai, vợ ông Áp-ram, con của ông ; họ cùng với ông ra khỏi Ua của người Can-đê, để đi tới đất Ca-na-an. Họ đến Kha-ran và ở lại đó.

32 Ông Te-ra sống được hai trăm lê năm năm, rồi qua đời tại Kha-ran.

II.- SỰ TÍCH ÔNG ÁP-RA-HAM

Thiên Chúa gọi ông Áp-ram*

12 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Áp-ram : "Hãy rời bỏ xứ sở, họ hàng và nhà cha ngươi, mà đi tới đất Ta sẽ chỉ cho ngươi. 2 Ta sẽ làm cho ngươi thành một dân lớn, sẽ chúc phúc cho ngươi. Ta sẽ cho tên tuổi ngươi được lừng lẫy, và ngươi sẽ là một mối phúc lành.

3 Ta sẽ chúc phúc cho những ai
chúc phúc cho ngươi ;
Ai nhục mạ ngươi,
Ta sẽ nguyền rủa.
Nhờ ngươi,
mọi gia tộc trên mặt đất
sẽ được chúc phúc."

4 Ông Áp-ram ra đi, như ĐỨC CHÚA đã phán với ông. Ông Áp-ram được bảy mươi lăm tuổi khi ông rời Kha-ran. 5 Ông Áp-ram đem theo vợ là bà Xa-rai, cháu là ông Lót, và mọi tài sản họ đã gầy dựng được, cùng với gia nhân họ đã có tại Kha-ran. Họ ra đi về phía đất Ca-na-an và đã tới đất đó.

6 Ông Áp-ram đi qua đất ấy, đến nơi gọi là Si-khem, đến cây Sồi Mô-re. Thời bấy giờ, người Ca-na-an đang ở trong đất ấy. 7 ĐỨC CHÚA hiện ra với ông Áp-ram và phán : "Ta sẽ ban đất này cho dòng dõi ngươi." Tại đây ông dựng một bàn thờ để kính ĐỨC CHÚA, Đấng đã hiện ra với ông. 8 Từ chỗ ấy, ông sang miền núi, ở phía đông Bết Ên. Ông cắm lều giữa Bết Ên ở phía tây và Ai ở phía đông. Tại đây ông dựng một bàn thờ để kính ĐỨC CHÚA và ông kêu cầu danh ĐỨC CHÚA. 9 Rồi ông đi từ chặng nọ qua chặng kia đến miền Ne-ghép.

Ông Áp-ram ở bên Ai-cập*

10 Một nạn đói xảy ra trong xứ ấy, và ông Áp-ram xuống trú ngụ ở Ai-cập, vì nạn đói hoành hành trong xứ. 11 Vậy khi gần vào Ai-cập, ông nói với vợ là bà Xa-rai : "Bà coi, tôi biết bà là một người phụ nữ có nhan sắc. 12 Khi người Ai-cập thấy bà, họ sẽ nói : "Vợ hắn đấy !", họ sẽ giết tôi và để cho bà sống. 13 Vậy xin bà cứ nói bà là em tôi, để vì bà, người ta xử tốt với tôi, và nhờ bà, tôi được sống." 14 Khi ông Áp-ram đến Ai-cập, người Ai-cập thấy vợ ông rất xinh đẹp. 15 Quan lại của Pha-ra-ô thấy bà thì ca tụng bà trước mặt Pha-ra-ô, và bà bị đưa vào đền Pha-ra-ô. 16 Vì bà, người ta xử tốt với ông Áp-ram ; ông được chiên, dê, bò, lừa, tôi trai tớ gái, lừa cái, lạc đà. 17 Tại vì bà Xa-rai, vợ ông Áp-ram, ĐỨC CHÚA giáng những tai ương lớn xuống Pha-ra-ô và gia đình vua. 18 Pha-ra-ô bèn cho gọi ông Áp-ram đến và nói : "Ngươi làm gì ta thế ? Tại sao ngươi đã không khai với ta rằng : nàng là vợ ngươi ? 19 Tại sao ngươi lại nói với ta : 'Nàng là em tôi', khiến ta đã lấy nàng làm vợ ? Bây giờ, vợ ngươi đấy, hãy nhận lấy và đi đi !" 20 Pha-ra-ô ra lệnh cho người của vua tống ông Áp-ram đi, cùng với vợ ông và tất cả những gì ông có.

Ông Áp-ram và ông Lót chia tay

13 1 Ông Áp-ram từ Ai-cập lên miền Ne-ghép, cùng với vợ và tất cả những gì ông có ; ông Lót cũng đi với ông. 2 Ông Áp-ram rất giàu, ông có nhiều súc vật và vàng bạc. 3 Ông đi từng chặng từ miền Ne-ghép đến Bết Ên, đến nơi lần trước ông đã cắm lều giữa Bết Ên và Ai. 4 Ở nơi có bàn thờ ông đã làm trước kia, ông Áp-ram kêu cầu danh ĐỨC CHÚA.

5 Ông Lót, người cùng đi với ông Áp-ram, cũng có chiên bò và những chiếc lều. 6 Đất ấy không đủ chỗ cho

họ ở chung : họ có quá nhiều tài sản
nên không thể ở chung với nhau được.
7 Một cuộc tranh chấp xảy ra giữa
những người chăn súc vật của ông Áp-
ram và những người chăn súc vật của
ông Lót. Thời bấy giờ người Ca-na-an
và người Pơ-rít-di đang ở trong miền
ấy. 8 Ông Áp-ram bảo ông Lót : "Sao
cho đừng có chuyện tranh chấp giữa
bác và cháu, giữa người chăn súc vật
của bác và người chăn súc vật của
cháu. Vì chúng ta là anh em họ hàng
với nhau ! 9 Tất cả xứ chẳng ở trước
mặt cháu đó sao ? Cháu hãy xa bác đi.
Nếu cháu đi về bên trái thì bác sẽ đi
về bên phải ; nếu cháu đi về bên phải
thì bác sẽ đi về bên trái."

10 Ông Lót ngước mắt lên và nhìn cả
Vùng sông Gio-đan : chỗ nào cũng có
nước. Trước khi ĐỨC CHÚA tiêu diệt
thành Xơ-đôm và thành Gô-mô-ra, thì
vùng đó, cho đến tận Xô-a, giống như
vườn của ĐỨC CHÚA, giống như đất
Ai-cập. 11 Ông Lót chọn cho mình cả
Vùng sông Gio-đan và đi về hướng
đông. Thế là họ xa nhau. 12 Ông Áp-
ram ở đất Ca-na-an, còn ông Lót ở
trong các thành Vùng sông Gio-đan,
và di chuyển lều đến tận Xơ-đôm.
13 Người Xơ-đôm xấu xa và mắc tội
nặng đối với ĐỨC CHÚA.

14 ĐỨC CHÚA phán với ông Áp-ram
sau khi ông Lót xa ông : "Ngước mắt
lên, từ chỗ ngươi đang đứng, hãy nhìn
về phía bắc, phía nam, phía đông, phía
tây, 15 vì tất cả miền đất ngươi đang
thấy đó, Ta sẽ ban cho ngươi và cho
dòng dõi ngươi mãi mãi. 16 Ta sẽ làm
cho dòng dõi ngươi nhiều như bụi trên
mặt đất ; nếu người ta đếm được bụi
trên mặt đất, thì mới đếm được dòng
dõi ngươi ! 17 Đứng lên ! Hãy đi ngang
dọc khắp miền đất này, vì Ta sẽ ban
nó cho ngươi." 18 Ông di chuyển lều và
đến ở cụm sồi Mam-rê, tại Khép-rôn.
Tại đây, ông dựng một bàn thờ để
kính ĐỨC CHÚA.

Cuộc viễn chinh của bốn vua

14 1 Thời Am-ra-phen làm vua Sin-
a, A-ri-ốc làm vua En-la-xa, Cơ-
đo-la-ô-me làm vua Ê-lam và Tít-an
làm vua Gô-gim, 2 các vua này đánh
nhau với Be-ra vua Xơ-đôm, Bia-sa
vua Gô-mô-ra, Sin-áp vua Át-ma,
Sem-ê-ve vua Xơ-vô-gim, và vua thành
Be-la, tức là thành Xô-a.

3 Tất cả các vua vừa nói tập trung
về thung lũng Xít-đim, tức là Biển
Muối. 4 Trong vòng mười hai năm, họ
đã làm tôi vua Cơ-đo-la-ô-me, nhưng
đến năm thứ mười ba thì họ nổi loạn.
5 Năm thứ mười bốn, vua Cơ-đo-la-ô-
me đến, cùng với các vua về phe ông.
Họ đánh bại người Ra-pha tại Át-ta-
rốt Các-na-gim, người Du-dim tại
Ham, người Ê-mim tại Sa-vê Kia-gia-
tha-gim 6 và người Khô-ri ở vùng núi
của họ tại Xê-ia, đến tận En Pa-ran,
gần sa mạc. 7 Rồi họ quay lại, đến Ên
Mít-pát, tức là Ca-đê, và tàn phá toàn
thể lãnh thổ người A-ma-lếch và cả
người E-mô-ri lập cư ở Khát-xôn Ta-
ma. 8 Bấy giờ vua Xơ-đôm, vua Gô-mô-
ra, vua Át-ma, vua Xơ-vô-gim và vua
Be-la, tức là Xô-a, tiến ra và dàn trận
tại thung lũng Xít-đim chống lại các
vua kia : 9 Cơ-đo-la-ô-me vua Ê-lam,
Tít-an vua Gô-gim, Am-ra-phen vua
Sin-a và A-ri-ốc vua En-la-xa, bốn vua
chống lại năm vua. 10 Thung lũng Xít-
đim đầy những giếng nhựa đen ;
trong khi chạy trốn, vua Xơ-đôm và
vua Gô-mô-ra rơi xuống đó, những
người còn lại thì trốn lên núi.
11 Những kẻ thắng trận chiếm đoạt
tất cả tài sản của Xơ-đôm và Gô-mô-
ra, cũng như tất cả lương thực của họ,
rồi đi.

12 Họ bắt ông Lót, cháu ông Áp-
ram, cùng với tài sản của ông, rồi đi ;
bấy giờ ông Lót đang ở Xơ-đôm. 13 Một
người thoát được đến báo tin cho ông
Áp-ram, người Híp-ri, bấy giờ đang ở
cụm sồi của ông Mam-rê, người E-mô-
ri, anh em của ông Ết-côn và ông A-
ne ; họ là đồng minh của ông Áp-ram.
14 Khi nghe tin người anh em họ hàng
của mình bị bắt, ông Áp-ram liền huy
động những người đã được tập luyện,
là các tôi tớ sinh ra trong nhà ông,
đến ba trăm mười tám người, và đuổi
theo đến tận Đan. 15 Ông và các tôi tớ
của ông chia nhau ra tấn công họ vào
ban đêm, đánh bại họ và đuổi theo
đến tận Khô-va ở phía bắc Đa-mát.
16 Ông đưa tất cả tài sản về ; ông đưa
cả ông Lót, người anh em họ hàng của
ông, và tài sản của ông ấy về, cũng
như các phụ nữ và dân chúng.

Ông Men-ki-xê-đê

17 Sau khi đánh bại vua Cơ-đo-la-ô-me và các vua cùng phe, ông Áp-ram trở về. Bấy giờ vua thành Xơ-đôm ra đón ông tại thung lũng Sa-vê, tức là thung lũng Nhà Vua. 18 Ông Men-ki-xê-đê, vua thành Sa-lem*, mang bánh và rượu ra ; ông là tư tế của Thiên Chúa Tối Cao. 19 Ông chúc phúc cho ông Áp-ram và nói :

"Xin Thiên Chúa Tối Cao,
Đấng dựng nên trời đất,
chúc phúc cho Áp-ram !
20 Chúc tụng Thiên Chúa Tối Cao,
Đấng đã trao vào tay ông
những thù địch của ông !"

Rồi ông Áp-ram biếu ông Men-ki-xê-đê một phần mười tất cả chiến lợi phẩm.

21 Vua Xơ-đôm nói với ông Áp-ram : "Người, thì xin ông cho lại tôi ; còn tài sản, ông cứ lấy." 22 Ông Áp-ram nói với vua Xơ-đôm : "Tôi xin giơ tay lên ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa Tối Cao, Đấng dựng nên trời đất, mà thề : 23 "Dù một sợi chỉ, dù một quai dép, bất cứ cái gì của ông, tôi cũng không lấy. Ông sẽ không có thể nói : "Tôi đã làm giàu cho ông Áp-ram." 24 Tôi không lấy gì cả, chỉ trừ những gì các người trai tráng của tôi đã ăn. Còn những người đã đi với tôi, là A-ne, Ết-côn và Mam-rê, họ sẽ lấy phần của họ."

Lời hứa và giao ước của Thiên Chúa*

15 1 Sau các việc đó, có lời ĐỨC CHÚA phán với ông Áp-ram trong một thị kiến rằng : "Hỡi Áp-ram, đừng sợ, Ta là khiên che thuẫn đỡ cho ngươi ; phần thưởng của ngươi sẽ rất lớn." 2 Ông Áp-ram thưa : "Lạy ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng, Chúa sẽ ban cho con cái gì ? Con ra đi mà không con cái, và người thừa tự gia đình con là Ê-li-e-de, một người Đa-mát." 3 Ông Áp-ram thưa : "Chúa coi, Chúa không ban cho con một dòng dõi, và một gia nhân của con sẽ thừa kế con." 4 Và đây có lời ĐỨC CHÚA phán với ông rằng : "Kẻ đó sẽ không thừa kế ngươi, nhưng một kẻ do chính ngươi sinh ra mới thừa kế ngươi." 5 Rồi Người đưa ông ra ngoài và phán : "Hãy ngước mắt lên trời, và thử đếm các vì sao, xem có đếm nổi không." Người lại phán : "Dòng dõi ngươi sẽ như thế đó !" 6 Ông tin ĐỨC CHÚA, và vì thế, ĐỨC CHÚA kể ông là người công chính*.

7 Người phán với ông : "Ta là ĐỨC CHÚA, Đấng đã đưa ngươi ra khỏi thành Ua của người Can-đê, để ban cho ngươi đất này làm sở hữu." 8 Ông thưa : "Lạy ĐỨC CHÚA, làm sao mà biết là con sẽ được đất này làm sở hữu ?" 9 Người phán với ông : "Đi kiếm cho Ta một con bò cái ba tuổi, một con dê cái ba tuổi, một con cừu đực ba tuổi, một chim gáy và một bồ câu non." 10 Ông kiếm cho Người tất cả những con vật ấy, xẻ đôi ra, và đặt nửa này đối diện với nửa kia ; còn chim thì ông không xẻ. 11 Mãnh cầm sà xuống trên các con vật bị giết, nhưng ông Áp-ram đuổi chúng đi.

12 Lúc mặt trời gần lặn, thì một giấc ngủ mê ập xuống trên ông Áp-ram ; một nỗi kinh hoàng, một bóng tối dày đặc bỗng ập xuống trên ông. 13 Người phán với ông : "Ngươi phải biết rằng : dòng dõi ngươi sẽ trú ngụ trong một đất không phải của chúng. Chúng sẽ làm tôi người ta và người ta sẽ hành hạ chúng bốn trăm năm. 14 Nhưng Ta sẽ xét xử dân tộc chúng phải làm tôi, và sau đó chúng sẽ ra đi với nhiều tài sản. 15 Còn ngươi sẽ về với cha ông ngươi bình an, và sẽ được chôn cất sau khi hưởng tuổi già hạnh phúc. 16 Đến đời thứ bốn, chúng sẽ trở về đây, vì sự gian ác của người E-mô-ri chưa đủ mức."

17 Khi mặt trời đã lặn và màn đêm bao phủ, thì bỗng có một lò nghi ngút khói và một ngọn đuốc cháy rực đi qua giữa các con vật đã bị xẻ đôi*. 18 Hôm đó, ĐỨC CHÚA lập giao ước với ông Áp-ram như sau :

"Ta ban cho dòng dõi ngươi
đất này,
từ sông Ai-cập đến Sông Cả,
tức sông Ơu-phơ-rát,
19 đất của những người Kê-ni, Cơ-nát, Cát-môn, 20 Khết, Pơ-rít-di, Ra-pha, 21 E-mô-ri, Ca-na-an, Ghia-ga-si và Giơ-vút.

Ông Ít-ma-ên chào đời

16 1 Bà Xa-rai, vợ ông Áp-ram, đã không sinh được cho ông một người con nào. Bà có một người nữ tỳ

Ai-cập, tên là Ha-ga. 2 Bà Xa-rai nói
với ông Áp-ram : "Ông coi : ĐỨC CHÚA
đã không cho phép tôi sinh con. Vậy
xin ông đi lại với nữ tỳ của tôi ; may
ra nhờ nó mà tôi sẽ có con*." Ông
Áp-ram nghe lời bà Xa-rai.

3 Mười năm sau khi ông Áp-ram lập
nghiệp tại đất Ca-na-an, bà Xa-rai, vợ
ông, đem nữ tỳ của bà là Ha-ga, người
Ai-cập, hiến cho ông Áp-ram, chồng
bà, để nàng làm vợ ông. 4 Ông đi lại
với Ha-ga và nàng có thai. Khi thấy
mình có thai, thì nàng coi khinh bà
chủ. 5 Bà Xa-rai nói với ông Áp-ram :
"Tôi bị sỉ nhục là tại ông đấy ! Chính
tôi đã đặt nữ tỳ của tôi vào lòng ông.
Thế mà từ khi nó thấy mình có thai,
nó coi khinh tôi. Xin ĐỨC CHÚA phân
xử giữa ông và tôi." 6 Ông Áp-ram nói
với bà Xa-rai : "Nữ tỳ của bà ở trong
tay bà đấy ; đối với nó, cái gì tốt cho
bà thì bà cứ làm !" Bà Xa-rai hành hạ
Ha-ga khiến nàng phải trốn bà.

7 Sứ thần của ĐỨC CHÚA* gặp thấy
nàng gần một suối nước trong sa mạc,
suối ở trên đường đi Sua. 8 Người hỏi :
"Ha-ga, nữ tỳ của Xa-rai, ngươi từ đâu
đến và đi đâu ?" Nàng đáp : "Con
đang trốn bà Xa-rai, chủ con." 9 Sứ
thần của ĐỨC CHÚA bảo nàng : "Cứ về
với bà chủ ngươi, và chịu luỵ bà ấy."
10 Sứ thần của ĐỨC CHÚA nói với
nàng : "Ta sẽ làm cho dòng dõi ngươi
ra thật nhiều đến mức không thể đếm
được vì quá đông." 11 Sứ thần của ĐỨC
CHÚA nói với nàng :

"Này đây ngươi đang có thai,
sắp sinh hạ con trai
và sẽ đặt tên là Ít-ma-ên,
vì ĐỨC CHÚA đã nghe thấu
nỗi khổ của ngươi.
12 Con người đó
đúng là một con lừa hoang,
nó giơ tay chống mọi người,
mọi người giơ tay chống nó,
nó sẽ luôn đối đầu
với tất cả anh em nó."

13 Nàng gọi tên ĐỨC CHÚA, Đấng
phán với nàng, là : "Ngài là Thiên
Chúa, Đấng thấy tôi", vì nàng nói :
"Phải chăng nơi đây tôi đã nhìn thấy,
sau khi Người nhìn thấy tôi ?" 14 Vì
vậy người ta gọi giếng đó là giếng La-
khai Rô-i. Giếng ấy ở giữa Ca-đê và
Be-rét.

15 Ha-ga sinh cho ông Áp-ram một
con trai ; ông đặt tên cho đứa con mà
Ha-ga đã sinh cho ông là Ít-ma-ên.
16 Ông Áp-ram được tám mươi sáu tuổi
khi Ha-ga sinh Ít-ma-ên cho ông.

Giao ước và phép cắt bì*

17 1 Khi ông Áp-ram được chín
mươi chín tuổi, ĐỨC CHÚA hiện
ra với ông và phán : "Ta là Thiên
Chúa Toàn Năng. Ngươi hãy bước đi
trước mặt Ta và hãy sống hoàn hảo.
2 Ta sẽ đặt giao ước của Ta giữa Ta với
ngươi, và Ta sẽ cho ngươi trở nên
đông, thật đông." 3 Ông Áp-ram cúi
rạp xuống.

Thiên Chúa phán với ông rằng :
4 "Phần Ta, đây là giao ước của Ta với
ngươi : ngươi sẽ làm cha của vô số dân
tộc. 5 Người ta sẽ không còn gọi tên
ngươi là Áp-ram nữa, nhưng là Áp-ra-
ham*, vì Ta đặt ngươi làm cha của vô
số dân tộc. 6 Ta sẽ cho ngươi sinh ra
nhiều, thật nhiều : Ta sẽ làm cho
ngươi thành những dân tộc, và vua
chúa sẽ phát xuất từ ngươi. 7 Ta sẽ lập
giao ước của Ta giữa Ta với ngươi và
với dòng dõi ngươi sau này, từ thế hệ
này qua thế hệ khác. Đây sẽ là giao
ước vĩnh cửu, do đó Ta sẽ là Thiên
Chúa của ngươi và của dòng dõi ngươi
sau này. 8 Ta sẽ ban cho ngươi và dòng
dõi ngươi sau này miền đất ngươi đang
trú ngụ, tức là tất cả đất Ca-na-an,
làm sở hữu vĩnh viễn ; và Ta sẽ là
Thiên Chúa của chúng."

9 Thiên Chúa phán với ông Áp-ra-
ham : "Phần ngươi, hãy giữ giao ước
của Ta, ngươi và dòng dõi ngươi sau
này, từ thế hệ này qua thế hệ khác.
10 Đây là giao ước của Ta mà các ngươi
phải giữ, giao ước giữa Ta với các
ngươi, với dòng dõi ngươi sau này :
mọi đàn ông con trai của các ngươi sẽ
phải chịu cắt bì. 11 Các ngươi phải
chịu cắt bì nơi bao quy đầu : đó sẽ là
dấu hiệu giao ước giữa Ta với các
ngươi. 12 Sinh được tám ngày, mọi con
trai của các ngươi sẽ phải chịu cắt bì,
từ thế hệ này qua thế hệ khác, kể cả
nô lệ sinh trong nhà, hay nô lệ các
ngươi dùng bạc mà mua của bất cứ
người ngoại bang nào không thuộc
dòng dõi các ngươi. 13 Buộc phải cắt bì
nô lệ sinh trong nhà cũng như nô lệ
mua bằng bạc. Giao ước của Ta ghi
dấu trong xác thịt các ngươi, sẽ thành

giao ước vĩnh cửu. 14 Kẻ không được cắt bì, người đàn ông con trai không được cắt bì nơi bao quy đầu, sẽ bị khai trừ khỏi dòng họ : nó đã phá vỡ giao ước của Ta."

15 Thiên Chúa phán với ông Áp-ra-ham : "Xa-rai, vợ ngươi, ngươi không được gọi tên là Xa-rai nữa, nhưng tên nó sẽ là Xa-ra. 16 Ta sẽ chúc phúc cho nó, Ta còn cho nó sinh cho ngươi một con trai. Ta sẽ chúc phúc cho nó, nó sẽ trở thành những dân tộc ; vua chúa các dân sẽ phát xuất từ nó." 17 Ông Áp-ra-ham cúi rạp xuống ; ông cười* và nghĩ bụng : 'Đàn ông trăm tuổi mà có con được sao ? Còn bà Xa-ra đã chín mươi tuổi mà sinh đẻ được sao ?" 18 Ông Áp-ra-ham thưa với Thiên Chúa : "Ước chi Ít-ma-ên được sống trước nhan Ngài !" 19 Nhưng Thiên Chúa phán : "Không đâu ! Chính Xa-ra, vợ ngươi, sắp sinh cho ngươi một con trai, và ngươi sẽ đặt tên cho nó là I-xa-ác. Ta sẽ lập giao ước của Ta với nó ; đây sẽ là giao ước vĩnh cửu cho dòng dõi nó sau này. 20 Còn về Ít-ma-ên, Ta nghe lời ngươi xin : Này Ta chúc phúc cho nó, Ta sẽ cho nó sinh sôi nảy nở ra nhiều, thật nhiều. Nó sẽ sinh ra mười hai đầu mục, Ta sẽ làm cho nó thành một dân tộc lớn. 21 Nhưng giao ước của Ta thì Ta lập với I-xa-ác, đứa con mà Xa-ra sẽ sinh cho ngươi vào độ này sang năm." 22 Sau khi phán với ông Áp-ra-ham, Thiên Chúa từ giã ông mà đi lên.

23 Ông Áp-ra-ham dẫn Ít-ma-ên con ông, mọi nô lệ sinh trong nhà ông và nô lệ mua bằng bạc, mọi đàn ông con trai trong số người nhà của ông, đem đi cắt bì nơi bao quy đầu của họ trong chính ngày ấy, như Thiên Chúa đã phán với ông. 24 Ông Áp-ra-ham được chín mươi chín tuổi khi chịu cắt bì nơi bao quy đầu. 25 Ít-ma-ên, con ông, được mười ba tuổi khi chịu cắt bì nơi bao quy đầu. 26 Trong chính ngày ấy, ông Áp-ra-ham và Ít-ma-ên, con ông, chịu cắt bì ; 27 mọi người nhà của ông, những nô lệ sinh trong nhà hoặc nô lệ ông dùng bạc mà mua của người ngoại bang, đều chịu cắt bì với ông.

Thiên Chúa hiện ra tại Mam-rê

18 1 ĐỨC CHÚA hiện ra với ông Áp-ra-ham tại cụm sồi Mam-rê, khi ông đang ngồi ở cửa lều, vào lúc nóng nực nhất trong ngày. 2 Ông ngước mắt lên thì thấy có ba người* đứng gần ông. Vừa thấy, ông liền từ cửa lều chạy ra đón khách, sụp xuống đất lạy 3 và nói : "Thưa Ngài, nếu tôi được đẹp lòng Ngài, thì xin Ngài đừng đi qua mà không ghé thăm tôi tớ Ngài. 4 Để tôi cho lấy chút nước, mời các ngài rửa chân rồi nằm nghỉ dưới gốc cây. 5 Tôi xin đi lấy ít bánh, để các ngài dùng cho chắc dạ, trước khi tiếp tục đi, vì các ngài đã ghé thăm tôi tớ các ngài đây !" Khách trả lời : "Xin cứ làm như ông vừa nói !"

6 Ông Áp-ra-ham vội vã vào lều tìm bà Xa-ra mà bảo : "Bà mau mau lấy ba thúng tinh bột mà nhồi, rồi làm bánh." 7 Ông chạy lại đàn vật, bắt một con bê mềm và ngon, giao cho người đầy tớ, và anh này vội vã làm thịt. 8 Ông lấy sữa chua, sữa tươi và thịt bê đã làm, mà đãi khách ; rồi ông đứng hầu dưới gốc cây, đang khi khách dùng bữa.

9 Khách nói với ông : "Bà Xa-ra vợ ông đâu ?" Ông đáp : "Thưa nhà tôi ở trong lều." 10 Người nói : "Sang năm, tôi sẽ trở lại thăm ông, và khi đó bà Xa-ra vợ ông sẽ có một con trai." Bà Xa-ra bấy giờ đang nghe ở cửa lều, phía sau. 11 Ông Áp-ra-ham và bà Xa-ra đã già nua tuổi tác, và bà Xa-ra không còn điều thường xảy đến cho đàn bà. 12 Bà Xa-ra cười thầm tự bảo : "Mình đã cằn cỗi rồi, còn hưởng được vui thú nữa sao ? Ông nhà mình lại là một ông lão !" 13 ĐỨC CHÚA phán với ông Áp-ra-ham : "Tại sao Xa-ra lại cười và nói : 'Có thật tôi già thế này mà còn sinh đẻ được chăng ?' 14 Nào có điều gì kỳ diệu vượt sức ĐỨC CHÚA ? Vào độ này sang năm, Ta sẽ trở lại thăm ngươi, và Xa-ra sẽ có một con trai." 15 Bà Xa-ra chối và nói : "Con đâu có cười !" Vì bà sợ. Nhưng Người bảo : "Có, ngươi đã cười !"

Ông Áp-ra-ham can thiệp cho thành Xơ-đôm

16 Từ nơi đó ba người kia đứng dậy và nhìn xuống phía Xơ-đôm. Ông Áp-ra-ham cùng đi để tiễn khách. 17 ĐỨC CHÚA phán : "Ta có nên giấu Áp-ra-ham điều Ta sắp làm chăng ? 18 Áp-ra-ham sẽ trở thành một dân tộc lớn

mạnh và mọi dân tộc sẽ được chúc
phúc nhờ nó. 19 Thật vậy, Ta đã chọn
nó, để nó truyền cho con cái nó và gia
tộc nó sau này phải giữ đường lối của
ĐỨC CHÚA mà thực hiện điều công
minh chính trực ; như thế ĐỨC CHÚA
sẽ làm cho Áp-ra-ham điều Người đã
phán về nó." 20 ĐỨC CHÚA phán :
"Tiếng kêu trách Xơ-đôm và Gô-mô-ra
thật quá lớn ! Tội lỗi của chúng quá
nặng nề ! 21 Ta phải xuống xem thật
sự chúng có làm như tiếng kêu trách
đã thấu đến Ta không. Có hay không,
Ta sẽ biết."

22 Hai người kia bỏ nơi đó mà đi về
phía Xơ-đôm, nhưng ĐỨC CHÚA còn
đứng lại với ông Áp-ra-ham*. 23 Ông
lại gần và thưa : "Chẳng lẽ Ngài tiêu
diệt người lành một trật với kẻ dữ
sao ? 24 Giả như trong thành có năm
mươi người lành, chẳng lẽ Ngài tiêu
diệt họ thật sao ? Chẳng lẽ Ngài
không dung thứ cho thành đó, vì năm
mươi người lành trong đó sao* ?
25 Ngài làm như vậy, chắc không được
đâu ! Giết chết người lành một trật
với kẻ dữ, coi người lành cũng như kẻ
dữ, chắc không được đâu ! Đấng xét
xử cả trần gian lại không xét xử công
minh sao ?" 26 ĐỨC CHÚA đáp : "Nếu
Ta tìm được trong thành Xơ-đôm năm
mươi người lành, thì vì họ, Ta sẽ dung
thứ cho tất cả thành đó."

27 Ông Áp-ra-ham lại nói : "Mặc dầu
con chỉ là thân tro bụi, con cũng xin
mạn phép thưa với Chúa : 28 Giả như
trong số năm mươi người lành lại
thiếu mất năm, vì năm người đó, Ngài
sẽ phá huỷ cả thành sao ?" Chúa đáp :
"Không ! Ta sẽ không phá huỷ, nếu
Ta tìm được bốn mươi lăm người."
29 Ông lại thưa một lần nữa : "Giả như
trong thành tìm được bốn mươi người
thì sao ?" Chúa đáp : "Vì bốn mươi
người đó, Ta sẽ không làm."

30 Ông nói : "Xin Chúa đừng giận,
cho con nói tiếp : Giả như ở đó có ba
mươi người thì sao ?" Chúa đáp : "Nếu
Ta tìm được ba mươi người, Ta sẽ
không làm." 31 Ông nói : "Con xin mạn
phép thưa với Chúa : Giả như tìm
được hai mươi người thì sao ?" Chúa
đáp : "Vì hai mươi người đó, Ta sẽ
không phá huỷ." 32 Ông nói : "Xin
Chúa đừng giận, cho con nói một lần
này nữa thôi : Giả như tìm được mười
người thì sao ?" Chúa đáp : "Vì mười
người đó, Ta sẽ không phá huỷ Xơ-
đôm."

33 Sau khi phán với ông Áp-ra-ham,
ĐỨC CHÚA đi, còn ông Áp-ra-ham thì
trở về nhà.

Thành Xơ-đôm bị phá huỷ*

19 1 Hai sứ thần đến thành Xơ-đôm
vào buổi chiều ; ông Lót lúc ấy
đang ngồi ở cửa thành Xơ-đôm. Vừa
thấy các ngài, ông Lót đứng lên ra
đón các ngài và cúi sấp mặt xuống
đất. 2 Ông nói : "Thưa các ngài, kính
xin các ngài ghé lại nhà tôi tớ các ngài
đây để nghỉ đêm và rửa chân, rồi sớm
mai các ngài tiếp tục đi đường." Họ
đáp : "Không ! Chúng tôi sẽ nghỉ đêm
ngoài đường phố." 3 Nhưng ông nài nỉ
các ngài mãi nên các ngài ghé lại và
vào nhà ông. Ông làm tiệc đãi các
ngài, nướng bánh không men, và các
ngài đã dùng bữa. 4 Các ngài chưa đi
nằm thì dân trong thành, tức là người
Xơ-đôm, bao vây nhà, từ trẻ đến già,
toàn dân không trừ ai. 5 Chúng gọi
ông Lót và bảo : "Những người vào
nhà ông đêm nay đâu rồi ? Hãy đưa
họ ra cho chúng tôi chơi."

6 Ông Lót ra trước cửa gặp chúng,
đóng cửa lại sau lưng, 7 rồi nói : "Thưa
anh em, tôi van anh em đừng làm bậy.
8 Đây tôi có hai đứa con gái chưa ăn ở
với đàn ông, tôi sẽ đưa chúng ra cho
anh em ; anh em muốn làm gì chúng
thì làm*, nhưng còn hai người này,
xin anh em đừng làm gì họ, vì họ đã
vào trọ dưới mái nhà tôi." 9 Chúng
đáp : "Xê ra ! Tên này là một ngoại
kiều đến đây trú ngụ mà lại đòi xét xử
à ! Chúng tao sẽ làm dữ với mày hơn
là với những tên kia !" Họ xô mạnh
ông Lót và xông vào để phá cửa.
10 Nhưng hai người khách đưa tay kéo
ông Lót vào nhà với mình, rồi đóng
cửa lại. 11 Còn những người đứng
ngoài cửa, thì các ngài làm cho chúng
ra mù, từ người nhỏ nhất đến người
lớn nhất, khiến chúng không sao tìm
ra cửa.

12 Hai người khách nói với ông Lót :
"Ông còn ai ở đây nữa không ? Con rể,
con trai, con gái, và tất cả những gì
ông có trong thành, hãy đưa ra khỏi
nơi này." 13 Chúng tôi sắp phá huỷ nơi
này, vì tiếng kêu trách dân thành quá

lớn trước nhan ĐỨC CHÚA, và ĐỨC CHÚA đã sai chúng tôi đến huỷ diệt chúng." 14 Ông Lót đi ra nói với các con rể, tức là những người sắp cưới các con gái ông : " Đứng lên ! Ra khỏi nơi đây, vì ĐỨC CHÚA sắp phá huỷ thành này." Nhưng các con rể ông cho là ông nói đùa.

15 Khi hừng đông lóe rạng, các sứ thần giục ông Lót rằng : "Đứng lên ! Đưa vợ và hai con gái ông đang ở đây đi đi, kẻo ông phải chết lây khi thành bị phạt." 16 Ông còn đang chần chừ thì hai người khách nắm lấy tay ông, tay vợ ông và tay hai người con gái ông, vì ĐỨC CHÚA muốn cứu ông ; các ngài đưa ông ra và để bên ngoài thành.

17 Khi đưa ông ra ngoài rồi, một vị nói : "Ông hãy trốn đi để cứu mạng sống mình ! Đừng ngoái lại đằng sau, đừng dừng lại chỗ nào cả trong cả Vùng. Hãy trốn lên núi kẻo bị chết lây." 18 Ông Lót nói với hai người khách : "Thưa ngài, xin miễn cho ! 19 Này, tôi tớ ngài đây đã được đẹp lòng ngài, và ngài đã tỏ lòng thương lớn lao của ngài đối với tôi khi để cho tôi sống. Nhưng tôi không trốn lên núi được đâu, tai ương sẽ đuổi kịp, và tôi chết mất ! 20 Kia, có một thành khá gần, có thể trốn vào đấy được, thành ấy lại nhỏ. Xin cho tôi trốn vào đó -thành đó nhỏ mà- để tôi được sống." 21 Người nói với ông : "Được, vì nể ông một lần nữa, tôi sẽ không phá đổ thành mà ông nói. 22 Ông hãy mau trốn vào đó, vì tôi không thể làm gì trước khi ông vào đó." Bởi vậy, người ta đặt tên cho thành ấy là Xô-a.

23 Khi mặt trời mọc lên trên mặt đất thì ông Lót vào Xô-a. 24 ĐỨC CHÚA làm mưa diêm sinh và lửa từ ĐỨC CHÚA, từ trời, xuống Xơ-đôm và Gô-mô-ra. 25 Người phá đổ các thành ấy và cả Vùng, cùng với toàn thể dân cư các thành ấy và cây cỏ trên đất. 26 Bà vợ ông Lót ngoái lại đằng sau và hoá thành cột muối.

27 Sáng hôm sau ông Áp-ra-ham dậy sớm, đến chỗ ông đã đứng trước mặt ĐỨC CHÚA. 28 Ông nhìn xuống phía Xơ-đôm, Gô-mô-ra và cả Vùng, ông thấy khói từ đất bốc lên như khói một lò lửa !

29 Như vậy, khi Thiên Chúa phá huỷ các thành trong cả Vùng, Thiên Chúa đã nhớ đến ông Áp-ra-ham và đã cứu ông Lót khỏi cuộc tàn phá, khi Người phá đổ các thành nơi ông Lót ở.

Nguồn gốc người Mô-áp và người Am-mon

30 Ông Lót bỏ Xô-a, lên ở trên núi cùng với hai con gái ông, vì ông sợ không dám ở Xô-a. Ông ở trong một cái hang cùng với hai con gái. 31 Cô chị bảo cô em : "Cha đã già ; trong miền lại không có người đàn ông nào để đến với chúng mình theo thói thường trong thiên hạ. 32 Nào ! Chúng mình hãy cho cha uống rượu và nằm với cha ; như thế, chúng mình sẽ bảo tồn dòng giống cho cha." 33 Đêm ấy, các cô cho cha mình uống rượu, rồi cô chị đến nằm với cha, mà ông không hay biết khi nào cô nằm, khi nào cô dậy*. 34 Hôm sau, cô chị bảo cô em : "Đấy, đêm qua chị đã nằm với cha. Đêm nay nữa, chúng mình lại cho cha uống rượu, rồi em đến nằm với cha ; như thế, chúng mình sẽ bảo tồn dòng giống cho cha." 35 Đêm ấy nữa, hai cô lại cho cha uống rượu, rồi cô em đứng dậy đến nằm với cha, mà ông không hay biết khi nào cô nằm, khi nào cô dậy. 36 Thế là hai cô con gái ông Lót đã có thai với cha mình. 37 Cô chị sinh một con trai và đặt tên là Mô-áp ; đó là ông tổ người Mô-áp ngày nay. 38 Cô em cũng sinh một con trai và đặt tên là Ben Am-mi ; đó là ông tổ người Am-mon ngày nay.

Ông Áp-ra-ham tại Gơ-ra

20 1 Ông Áp-ra-ham rời chỗ đó, đến miền Ne-ghép. Ông ở giữa Can-đê và Sua, rồi ông trú ngụ tại Gơ-ra. 2 Ông Áp-ra-ham nói về bà Xa-ra, vợ ông : "Nàng là em tôi", và A-vi-me-léc, vua Gơ-ra, đã sai người đến bắt bà Xa-ra. 3 Nhưng ban đêm Thiên Chúa đến báo mộng cho vua A-vi-me-léc rằng : "Này ngươi sắp phải chết vì người đàn bà mà ngươi đã bắt, bởi người ấy có chồng." 4 Vua A-vi-me-léc đã không gần gũi bà ấy, vua thưa : "Lạy Chúa, một dân công chính mà Ngài cũng giết sao ? 5 Ông ấy đã chẳng bảo tôi rằng : 'Nàng là em tôi' đó sao ? Và ngay cả bà ấy cũng đã nói

rằng : 'Ông ấy là anh tôi.' Tôi đã làm
điều đó với tấm lòng thuần khiết và
bàn tay vô tội." 6 Thiên Chúa báo
mộng cho vua rằng : "Ta cũng biết là
ngươi đã làm điều đó với tấm lòng
thuần khiết, và cũng chính Ta đã
ngăn cản ngươi khỏi mắc tội đối với
Ta. Vì thế, Ta đã không để cho ngươi
động đến người ấy. 7 Bây giờ hãy trả
vợ của người ấy về, vì người ấy là một
ngôn sứ : người ấy sẽ cầu nguyện cho
ngươi và ngươi sẽ được sống. Còn nếu
ngươi không trả về, thì hãy biết rằng
chắc chắn ngươi phải chết, ngươi
cũng như mọi kẻ thuộc về ngươi."

8 Sáng hôm sau, vua A-vi-me-léc dậy
sớm, gọi tất cả các đầy tớ đến và
thuật lại cho họ nghe tất cả những
điều ấy ; những người này sợ lắm !
9 Vua A-vi-me-léc cho gọi ông Áp-ra-
ham đến và nói với ông : "Ông đã làm
gì chúng tôi thế ? Tôi mắc tội gì đối
với ông, mà ông lại làm cho tôi và
nước tôi phải vương vào một tội lớn
như thế ? Ông đã làm cho tôi những
điều không nên làm !" 10 Vua A-vi-me-
léc nói với ông Áp-ra-ham : "Ông
nhắm mục đích gì khi làm điều ấy ?"
11 Ông Áp-ra-ham trả lời : "Tôi nghĩ
bụng : 'Ở nơi này người ta chẳng kính
sợ gì Thiên Chúa, và vì vợ tôi họ sẽ
giết tôi.'" 12 Và lại, nàng đúng là em
gái tôi, con cùng cha khác mẹ, và
nàng đã trở thành vợ tôi. 13 Khi Thiên
Chúa bắt tôi đi lang thang xa nhà cha
tôi, thì tôi đã bảo nàng : "Xin bà làm
cho tôi ơn này là bất cứ nơi nào chúng
ta đến, bà cứ nói : 'Ông ấy là anh tôi.'"

14 Vua A-vi-me-léc lấy chiên bò, tôi
trai tớ gái tặng ông Áp-ra-ham và trả
lại cho ông bà Xa-ra, vợ ông. 15 Vua
A-vi-me-léc nói với ông Áp-ra-ham :
"Này đất của tôi ở trước mặt ông ; ông
muốn ở đâu tuỳ thích." 16 Rồi vua nói
với bà Xa-ra : "Đây tôi cho anh bà một
ngàn đồng tiền bạc. Đối với bà, đó sẽ
là bức màn che mắt mọi người ở với
bà, và bà sẽ được hoàn toàn minh
oan." 17 Ông Áp-ra-ham cầu nguyện
với Thiên Chúa và Thiên Chúa chữa
lành vua A-vi-me-léc, vợ vua và các nữ
tỳ của vua, cho họ có thể sinh con,
18 bởi trước đấy ĐỨC CHÚA đã làm cho
mọi phụ nữ trong gia đình vua A-vi-
me-léc không sinh đẻ được, vì chuyện
bà Xa-ra, vợ ông Áp-ra-ham.

Ông I-xa-ác chào đời*

21 1 ĐỨC CHÚA viếng thăm bà Xa-ra
như Người đã phán, và Người đã
làm cho bà như Người đã hứa. 2 Bà
Xa-ra có thai và sinh cho ông Áp-ra-
ham một con trai khi ông đã già, vào
thời kỳ Thiên Chúa đã hứa. 3 Ông Áp-
ra-ham đặt tên cho đứa con sinh ra
cho ông là I-xa-ác, đứa con mà bà Xa-
ra sinh ra cho ông. 4 Ông Áp-ra-ham
cắt bì cho I-xa-ác, con ông, lúc nó
được tám ngày, như Thiên Chúa đã
truyền cho ông. 5 Ông Áp-ra-ham được
một trăm tuổi khi sinh được người
con là I-xa-ác. 6 Bà Xa-ra nói :

"Thiên Chúa đã làm cho tôi cười ;
tất cả những ai nghe biết
sẽ cười tôi."

7 Bà còn nói :

"Ai dám báo trước
cho ông Áp-ra-ham
rằng Xa-ra sẽ cho con bú ?
Thế mà tôi đã sinh cho ông
một con trai, khi ông đã về già !"

Ha-ga và Ít-ma-ên bị đuổi

8 Đứa trẻ lớn lên và cai sữa. Ông
Áp-ra-ham làm tiệc lớn ngày I-xa-ác
cai sữa. 9 Bà Xa-ra thấy đứa con mà
Ha-ga, người Ai-cập, đã sinh ra cho
ông Áp-ra-ham, đang cười giỡn, 10 liền
nói với ông Áp-ra-ham : "Ông hãy đuổi
hai mẹ con đứa nữ tỳ này đi, vì con
trai đứa nữ tỳ không được thừa kế
cùng với I-xa-ác, con trai tôi." 11 Ông
Áp-ra-ham rất bực mình vì lời ấy, bởi
đó là con ông. 12 Nhưng Thiên Chúa
phán với ông Áp-ra-ham : "Đừng bực
mình vì chuyện đứa trẻ và người nữ
tỳ của ngươi. Tất cả những gì Xa-ra
nói với ngươi, cứ nghe, bởi vì chính
nhờ I-xa-ác mà ngươi sẽ có một dòng
dõi mang tên ngươi. 13 Còn con trai
của người nữ tỳ, Ta cũng sẽ làm cho
nó thành một dân tộc lớn, vì nó là
dòng dõi ngươi." 14 Sáng hôm sau, ông
Áp-ra-ham dậy sớm, lấy bánh và một
bầu da đựng nước đưa cho Ha-ga. Ông
đặt đứa bé lên vai nàng và bắt nàng
phải đi.

Nàng đi lang thang trong sa mạc
Bơ-e Se-va. 15 Khi nước trong bầu da
đã cạn, nàng vất đứa bé dưới một bụi
cây, 16 rồi đi ngồi đối diện, cách xa
khoảng tầm cung bắn. Nàng nói : "Sao
cho tôi đừng nhìn thấy đứa bé

chết!" Nàng ngồi đối diện và bật tiếng khóc. 17 Thiên Chúa nghe thấy tiếng đứa trẻ và từ trời sứ thần Thiên Chúa gọi Ha-ga và nói : "Sao thế, Ha-ga ? Đừng sợ, vì Thiên Chúa đã nghe thấy tiếng đứa trẻ, ở chỗ nó nằm. 18 Đứng lên ! Đỡ đứa trẻ dậy và ôm nó trong tay, vì Ta sẽ làm cho nó thành một dân tộc lớn." 19 Thiên Chúa mở mắt cho nàng, và nàng thấy một giếng nước. Nàng đi đổ nước đầy bầu da, rồi cho đứa trẻ uống. 20 Thiên Chúa ở với đứa trẻ, nó lớn lên, sống trong sa mạc, và trở thành người bắn cung. 21 Nó sống trong sa mạc Pa-ran, và mẹ nó cưới cho nó một cô vợ người đất Ai-cập.

Ông Áp-ra-ham và vua A-vi-me-léc ở Bơ-e Se-va

22 Thời ấy, vua A-vi-me-léc cùng với ông Pi-khôn, tướng chỉ huy quân đội của vua, đến nói với ông Áp-ra-ham : "Thiên Chúa ở với ông trong tất cả những gì ông làm. 23 Vậy bây giờ ông hãy lấy Thiên Chúa mà thề tại đây với tôi là ông sẽ không lừa dối tôi và con cái cháu chắt tôi ; tôi đã lấy tình mà đối xử với ông thế nào, thì ông cũng phải đối xử với tôi và với đất ông đang trú ngụ như vậy."

24 Ông Áp-ra-ham nói : "Tôi xin thề."

25 Ông Áp-ra-ham trách vua A-vi-me-léc về chuyện giếng nước mà những đầy tớ vua A-vi-me-léc đã chiếm đoạt. 26 Vua A-vi-me-léc nói : "Tôi không biết ai đã làm điều đó. Chính ông đã không thông báo cho tôi ; và chính tôi mãi tới hôm nay cũng chẳng nghe biết gì." 27 Ông Áp-ra-ham lấy chiên bò biếu vua A-vi-me-léc, và cả hai lập một giao ước. 28 Ông Áp-ra-ham tách riêng bảy con chiên cái còn non trong đàn ra. 29 Vua A-vi-me-léc nói với ông Áp-ra-ham : "Bảy con chiên cái còn non ông tách riêng ra đó là để làm gì ?" 30 Ông trả lời : "Bảy chiên cái còn non ấy, xin ông nhận từ tay tôi ; đó sẽ là bằng chứng tỏ ra chính tôi đã đào cái giếng ấy." 31 Bởi vậy, người ta gọi nơi ấy là Bơ-e Se-va, vì tại đó hai người đã thề.

32 Họ đã lập giao ước tại Bơ-e Se-va, rồi vua A-vi-me-léc đứng dậy cùng với ông Pi-khôn, người chỉ huy quân đội của vua, và trở về đất người Phi-li-tinh. 33 Ông Áp-ra-ham trồng một cây liễu bách tại Bơ-e Se-va, ở đó ông kêu cầu danh ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa vĩnh cửu. 34 Ông Áp-ra-ham trú ngụ lâu dài trong đất người Phi-li-tinh.

Ông Áp-ra-ham dâng I-xa-ác làm lễ tế

22 1 Sau các việc đó, Thiên Chúa thử lòng ông Áp-ra-ham. Người gọi ông : "Áp-ra-ham !" Ông thưa : "Dạ, con đây !" 2 Người phán : "Hãy đem con của ngươi, đứa con một yêu dấu của ngươi là I-xa-ác, hãy đi đến xứ Mô-ri-gia mà dâng nó làm lễ toàn thiêu ở đấy, trên một ngọn núi Ta sẽ chỉ cho."

3 Sáng hôm sau, ông Áp-ra-ham dậy sớm, thắng lừa, đem theo hai đầy tớ và con ông là I-xa-ác, ông bổ củi dùng để đốt lễ toàn thiêu, rồi lên đường đi tới nơi Thiên Chúa bảo. 4 Sang ngày thứ ba, ông Áp-ra-ham ngước mắt lên, thấy nơi đó ở đàng xa. 5 Ông Áp-ra-ham bảo đầy tớ : "Các anh ở lại đây với con lừa, còn cha con tôi đi lên tận đàng kia ; chúng tôi làm việc thờ phượng, rồi sẽ trở lại với các anh."

6 Ông Áp-ra-ham lấy củi dùng để đốt lễ toàn thiêu đặt lên vai I-xa-ác, con ông. Ông cầm lửa và dao trong tay, rồi cả hai cùng đi. 7 I-xa-ác thưa với cha là ông Áp-ra-ham : "Cha !" 8 Ông Áp-ra-ham đáp : "Cha đây con !" Cậu nói : "Có lửa, có củi đây, còn chiên để làm lễ toàn thiêu đâu ?" Ông Áp-ra-ham đáp : "Chiên làm lễ toàn thiêu, chính Thiên Chúa sẽ liệu, con ạ." Rồi cả hai cùng đi.

9 Tới nơi Thiên Chúa đã chỉ, ông Áp-ra-ham dựng bàn thờ tại đó, xếp củi lên, trói I-xa-ác con ông lại, và đặt lên bàn thờ, trên đống củi. 10 Rồi ông Áp-ra-ham đưa tay ra cầm lấy dao để sát tế con mình.

11 Nhưng sứ thần của ĐỨC CHÚA từ trời gọi ông : "Áp-ra-ham ! Áp-ra-ham !" Ông thưa : "Dạ, con đây !" 12 Người nói : "Đừng giơ tay hại đứa trẻ, đừng làm gì nó ! Bây giờ Ta biết ngươi là kẻ kính sợ Thiên Chúa : đối với Ta, con của ngươi, con một của ngươi, ngươi cũng chẳng tiếc !" 13 Ông Áp-ra-ham ngước mắt lên nhìn, thì

thấy phía sau có con cừu đực bị mắc sừng trong bụi cây. Ông Áp-ra-ham liền đi bắt con cừu ấy mà dâng làm lễ toàn thiêu thay cho con mình. 14 Ông Áp-ra-ham đặt tên cho nơi này là "ĐỨC CHÚA sẽ liệu." Bởi đó, bây giờ có câu : "Trên núi ĐỨC CHÚA sẽ liệu."

15 Sứ thần của ĐỨC CHÚA từ trời gọi ông Áp-ra-ham một lần nữa 16 và nói : "Đây là sấm ngôn của ĐỨC CHÚA, Ta lấy chính danh Ta mà thề : bởi vì ngươi đã làm điều đó, đã không tiếc con của ngươi, con một của ngươi, 17 nên Ta sẽ thi ân giáng phúc cho ngươi, sẽ làm cho dòng dõi ngươi nên đông, nên nhiều như sao trên bầu trời, như cát ngoài bãi biển. Dòng dõi ngươi sẽ chiếm được thành trì của địch. 18 Mọi dân tộc trên mặt đất sẽ cầu chúc cho nhau được phúc như dòng dõi ngươi, chính bởi vì ngươi đã vâng lời Ta."

19 Ông Áp-ra-ham trở lại với các đầy tớ của ông ; họ đứng dậy và cùng nhau đi đến Bơ-e Se-va. Ông Áp-ra-ham sống ở Bơ-e Se-va.

Dòng dõi ông Na-kho

20 Sau các việc đó, người ta báo cho ông Áp-ra-ham rằng : "Này cả bà Min-ca cũng đã sinh cho ông Na-kho, em ông, những người con trai, đó là : 21 Út, con cả, Bút, con thứ, Cơ-mu-ên, cha của A-ram, 22 Ke-xét, Kha-dô, Pin-đát, Gít-láp, Bơ-thu-ên." 23 Ông Bơ-thu-ên sinh bà Rê-bê-ca. Đó là tám người bà Min-ca đã sinh cho ông Na-kho, em ông Áp-ra-ham. 24 Vợ lẽ của ông Na-kho tên là Rưu-ma, cũng sinh con là Te-vác, Ga-kham, Ta-khát và Ma-a-kha.

Mồ mả của các tổ phụ

23 1 Bà Xa-ra sống được một trăm hai mươi bảy tuổi : đó là những năm bà Xa-ra đã sống. 2 Bà Xa-ra qua đời tại Kia-giát Ác-ba, tức là Khép-rôn, trong đất Ca-na-an. Ông Áp-ra-ham đến làm lễ chôn cất bà và than khóc bà.

3 Ông đứng dậy, để người chết đó và nói với con cái ông Khết rằng : 4 "Tôi là ngoại kiều và là người khách ở giữa các ông. Xin các ông nhượng cho tôi một miếng đất riêng làm phần mộ ở giữa các ông, để tôi đem người chết của tôi đi chôn." 5 Đáp lời ông Áp-ra-ham, con cái ông Khết nói rằng : 6 "Thưa ngài, xin nghe chúng tôi nói. Ngài là một vị đầu mục của Thiên Chúa ở giữa chúng tôi, xin cứ chôn người chết của ngài trong ngôi mộ tốt nhất của chúng tôi. Không ai trong chúng tôi sẽ từ chối không cho ngài chôn người chết của ngài trong mộ của chúng tôi đâu !" 7 Ông Áp-ra-ham đứng lên, sụp xuống lạy dân trong đất ấy, tức là con cái ông Khết, 8 và nói với họ rằng : "Nếu quả thật các ông đồng ý cho tôi đem người chết của tôi đi chôn, thì xin nghe tôi nói và can thiệp với ông Ép-rôn, con ông Xô-kha cho tôi, 9 để ông ấy nhượng cho tôi cái hang Mác-pê-la của ông, ở đầu cánh đồng của ông. Xin ông ấy nhượng lại cho tôi theo đúng giá, để tôi có một miếng đất riêng làm phần mộ ở giữa các ông." 10 Ông Ép-rôn, người Khết, bấy giờ đang ngồi giữa con cái ông Khết, trả lời cho ông Áp-ra-ham, có con cái ông Khết, tức là tất cả những người đến họp ở cửa thành ông ấy, đều nghe ; ông nói : 11 "Không, thưa ngài, xin nghe tôi nói : cánh đồng ấy, tôi xin tặng ngài ; cái hang ở đó, tôi cũng xin tặng ngài. Trước mặt con cái dân tôi, tôi xin tặng ngài ; ngài cứ chôn người chết của ngài."

12 Ông Áp-ra-ham sụp xuống lạy dân trong đất ấy 13 và nói với ông Ép-rôn, có dân trong xứ nghe thấy : "Xin ông vui lòng nghe tôi nói : tôi trả ông giá tiền cánh đồng, xin ông nhận lấy cho tôi, để tôi chôn người chết của tôi ở đó." 14 Ông Ép-rôn trả lời ông Áp-ra-ham rằng : 15 "Thưa ngài, xin nghe tôi nói : một thửa đất giá bốn ký bạc, giữa tôi và ngài có là gì đâu ? Người chết của ngài, xin ngài cứ chôn !" 16 Ông Áp-ra-ham nghe ông Ép-rôn ; ông Áp-ra-ham cân cho ông Ép-rôn số bạc mà con cái ông Khết đã nghe thấy ông này nói, là bốn ký bạc đang lưu hành trong giới con buôn.

17 Thế là cánh đồng của ông Ép-rôn tại Mác-pê-la, đối diện với Mam-rê, cánh đồng và cái hang ở đó, mọi cây cối trong cánh đồng, đã trở thành 18 sở hữu của ông Áp-ra-ham, có con cái ông Khết, tức là mọi kẻ đến họp ở cửa thành ông ấy, chứng kiến. 19 Sau đó, ông Áp-ra-ham chôn bà Xa-ra, vợ

ông, trong hang của cánh đồng Mác-pê-la, đối diện với Mam-rê, tức là Khép-rôn, tại đất Ca-na-an. 20 Thế là cánh đồng của con cái ông Khết, và cái hang ở đó đã trở thành miếng đất riêng của ông Áp-ra-ham để làm phần mộ.

Ông I-xa-ác lấy bà Rê-bê-ca

24 1 Ông Áp-ra-ham đã già nua tuổi tác, và ĐỨC CHÚA đã chúc phúc cho ông Áp-ra-ham trong mọi sự. 2 Ông Áp-ra-ham bảo người lão bộc sống lâu năm nhất trong nhà ông, và cũng là người quản lý mọi tài sản của ông : "Chú hãy đặt tay dưới đùi tôi*, 3 và tôi xin chú nhân danh ĐỨC CHÚA là Chúa trời đất, mà thề rằng chú sẽ không cưới cho con trai tôi một người vợ trong số con gái xứ Ca-na-an, nơi tôi đang sống. 4 Nhưng chú sẽ về quê tôi, đến với họ hàng tôi, mà cưới vợ cho con tôi là I-xa-ác." 5 Người lão bộc thưa với ông : "Có thể người đàn bà ấy không chịu đi theo tôi về đất này ; vậy tôi có phải đưa cậu con trai ông về đất mà từ đó ông đã ra đi không ?" 6 Ông Áp-ra-ham bảo người ấy : "Coi chừng, đừng có đưa con trai tôi về đó ! 7 ĐỨC CHÚA là Chúa Trời, Đấng đã đưa tôi ra khỏi nhà cha tôi, khỏi quê hương tôi, Đấng đã phán với tôi và thề với tôi rằng : "Ta sẽ ban cho dòng dõi ngươi đất này", chính Người sẽ sai sứ thần Người đi trước mặt chú, để từ nơi đó chú cưới vợ về cho con tôi. 8 Nếu người đàn bà không chịu đi theo chú, thì chú không còn buộc phải giữ lời thề với tôi nữa. Nhưng dù sao, cũng đừng đưa con tôi về đó." 9 Người lão bộc đặt tay dưới đùi ông Áp-ra-ham, chủ mình, và thề với ông điều ấy.

10 Người lão bộc lấy mười con lạc đà trong số lạc đà của chủ và ra đi. Ông lên đường đi về miền A-ram Na-ha-ra-gim, về thành của ông Na-kho, đem theo tất cả những gì quý nhất của chủ. 11 Ông cho lạc đà nằm phục ở ngoài thành, gần giếng nước, vào buổi chiều lúc đàn bà con gái ra múc nước. 12 Ông khấn : "Lạy ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa của ông Áp-ra-ham, chủ con, xin cho con hôm nay gặp được may mắn, và xin tỏ tình thương đối với ông Áp-ra-ham, chủ con. 13 Đây con đứng gần suối nước, con gái của người trong thành đang ra múc nước. 14 Cô nào con nói : "Cô làm ơn nghiêng vò cho tôi uống", mà cô ấy trả lời : "Xin mời ông, con sẽ cho cả lạc đà của ông uống nữa", thì đó là người Chúa đã xe duyên cho tôi tớ Chúa là I-xa-ác ; cứ đó, con sẽ biết rằng Chúa đã tỏ tình thương đối với chủ con."

15 Ông chưa khấn xong, thì này cô Rê-bê-ca vai mang vò đi ra ; cô là con gái ông Bơ-thu-ên, ông này là con trai bà Min-ca, vợ ông Na-kho ; ông Na-kho là em ông Áp-ra-ham. 16 Cô gái nhan sắc tuyệt vời ; cô còn trinh, chưa người đàn ông nào ăn ở với cô. Cô xuống suối, múc đầy nước, rồi đi lên. 17 Người lão bộc chạy lại đón cô và nói : "Cô làm ơn cho tôi uống chút nước trong vò của cô." 18 Cô thưa : "Thưa ngài, mời ngài uống", rồi cô vội vã hạ vò xuống tay và mời ông uống. 19 Mời ông uống xong, cô nói : "Con cũng sẽ múc cho lạc đà của ngài nữa, cho đến khi chúng uống xong." 20 Cô vội đổ hết vò vào máng, lại chạy đến giếng để múc, và múc cho tất cả lạc đà của ông. 21 Đang khi đó, ông già cứ lặng lẽ ngắm cô, tự hỏi xem ĐỨC CHÚA có cho chuyến đi của mình thành công hay không.

22 Vậy khi lạc đà uống xong, ông lấy một chiếc khuyên vàng hai chỉ và một đôi xuyến vàng ba lượng đeo vào tay cô. 23 Rồi ông hỏi : "Cô là con ai ? Xin làm ơn cho biết. Nhà cha cô có chỗ cho chúng tôi trọ đêm không ?" 24 Cô trả lời ông : "Con là con gái ông Bơ-thu-ên, ông Bơ-thu-ên là người con trai mà bà Min-ca đã sinh cho ông Na-kho." 25 Cô tiếp : "Nhà con có nhiều rơm, nhiều cỏ, có cả chỗ trọ đêm nữa." 26 Ông già phủ phục xuống thờ lạy ĐỨC CHÚA 27 và nói : "Chúc tụng ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa của ông Áp-ra-ham, chủ tôi, đã không ngừng tỏ tình thương và lòng thành tín* của Người đối với chủ tôi ; còn tôi, ĐỨC CHÚA đã dẫn dắt tôi trên đường đến nhà anh em họ hàng của chủ tôi."

28 Cô gái chạy về nhà mẹ cô, báo cho biết những việc ấy. 29 Cô Rê-bê-ca có một người anh tên là La-ban. Ông La-ban chạy ra ngoài, đến với ông già, ở bên suối. 30 Khi ông thấy chiếc

khuyên và đôi xuyến ở tay em gái, và khi nghe những lời của cô Rê-bê-ca, em gái ông, nói rằng : "Người ấy đã nói với em như thế !", thì ông đến gặp ông già, lúc đó đang đứng cạnh các con lạc đà, ở bên suối. 31 Ông nói : "Xin mời ông vào, hỡi người được ĐỨC CHÚA chúc phúc, sao lại đứng ở ngoài ? Tôi đã dọn dẹp nhà cửa và cả chỗ cho lạc đà." 32 Ông già vào nhà. Người ta tháo yên cho lạc đà, lấy rơm và cỏ cho lạc đà ăn, và đem nước cho ông già và những người cùng đi với ông rửa chân.

33 Người ta dọn cho ông ăn, nhưng ông nói : "Tôi sẽ không ăn gì trước khi nói những điều tôi cần phải nói." Ông La-ban thưa : "Xin ông cứ nói." 34 Ông nói : "Tôi là đầy tớ ông Áp-ra-ham. 35 ĐỨC CHÚA đã đổ muôn vàn phúc lộc xuống cho chủ tôi. Ông đã trở nên một phú hào ; ĐỨC CHÚA đã ban cho ông chiên bò, bạc vàng, tôi trai tớ gái, lạc đà và lừa. 36 Bà Xa-ra, vợ của chủ tôi, lúc tuổi già đã sinh cho ông một con trai. Ông đã cho cậu mọi tài sản của ông. 37 Chủ tôi đã bắt tôi thề, ông nói : "Chú sẽ không cưới cho con trai tôi một người vợ trong số con gái xứ Ca-na-an, nơi tôi đang sống. 38 Nhưng chú sẽ đi về nhà cha tôi, về gia tộc tôi, cưới vợ cho con trai tôi." 39 Tôi thưa với chủ tôi : "Có thể người đàn bà ấy sẽ không đi theo tôi." 40 Ông nói : "Tôi đã bước đi trước tôn nhan ĐỨC CHÚA, thì chính Người sẽ sai sứ thần của Người ở với chú và Người sẽ cho chuyến đi của chú thành công. Chú sẽ cưới cho con trai tôi một người vợ thuộc gia tộc tôi và nhà cha tôi. 41 Chú sẽ không còn buộc phải giữ lời tôi đã bắt chú thề, nếu chú đến với gia tộc tôi ; nếu họ không chịu gả, thì chú sẽ không còn buộc phải giữ lời tôi đã bắt chú thề." 42 Vậy hôm nay tôi đã đến suối và khấn : "Lạy ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ông Áp-ra-ham, chủ con, nếu Ngài thương cho chuyến đi con đang thực hiện được thành công, 43 thì này con đứng gần suối nước : hễ thiếu nữ nào ra múc nước và con nói với cô ấy : Cô làm ơn cho tôi uống chút nước, 44 mà cô ấy trả lời : Xin mời ông cứ uống, con sẽ múc cho cả lạc đà của ông nữa, thì đó là người vợ mà ĐỨC CHÚA đã xe duyên cho con trai chủ con." 45 Tôi thầm khấn chưa xong, thì này cô Rê-bê-ca vai mang vò đi ra. Cô xuống suối và múc nước. Tôi nói với cô : "Cô làm ơn cho tôi uống." 46 Cô vội vã hạ vò xuống, và nói : "Xin mời ông, con sẽ cho cả lạc đà của ông uống nữa." Tôi uống và cô cho cả lạc đà uống nữa. 47 Tôi hỏi cô rằng : "Cô là con ai ?" Cô trả lời : "Con là con gái ông Bơ-thu-ên ; ông Bơ-thu-ên là con trai ông Na-kho mà bà Min-kha đã sinh cho ông ấy." Tôi đã xỏ khuyên vào mũi và đeo xuyến vào tay cô ấy. 48 Tôi đã phủ phục xuống thờ lạy ĐỨC CHÚA và đã chúc tụng ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa của ông Áp-ra-ham, chủ tôi, đã dẫn dắt tôi đi đúng đường, để cưới con gái người anh em họ hàng của chủ tôi cho con trai ông ấy. 49 Vậy bây giờ, nếu quý ông muốn tỏ ra có tình có nghĩa với chủ tôi, thì xin cho tôi biết. Bằng không, thì xin cũng cho tôi biết để tôi còn liệu cách này cách khác."

50 Ông La-ban và ông Bơ-thu-ên trả lời : "Việc này ĐỨC CHÚA đã xe định, chúng tôi không thể nói thuận hay nghịch nữa. 51 Rê-bê-ca đang ở trước mặt ông đây : Ông cứ đưa nó về. Nó sẽ thành vợ của con trai chủ ông, như ĐỨC CHÚA đã phán." 52 Khi người lão bộc của ông Áp-ra-ham nghe những lời họ nói, thì phủ phục xuống đất thờ lạy ĐỨC CHÚA. 53 Rồi người lão bộc đưa ra những đồ bạc, đồ vàng và quần áo tặng cô Rê-bê-ca, và biếu anh và mẹ cô những món quà quý giá. 54 Ông và những người đi với ông ăn uống rồi nghỉ đêm.

Sáng hôm sau họ thức dậy, và ông nói : "Xin cho tôi đi về với chủ tôi." 55 Anh và mẹ cô trả lời : "Xin cho con bé ở lại với chúng tôi ít bữa, khoảng mười ngày thôi, sau đó nó sẽ đi." 56 Ông nói với họ : "Xin đừng giữ tôi lại. ĐỨC CHÚA đã cho chuyến đi của tôi thành công, xin cho tôi đi, để tôi trở về với chủ tôi." 57 Họ đáp : "Chúng ta hãy gọi con bé ra và hỏi xem ý nó thế nào." 58 Họ gọi cô Rê-bê-ca ra và hỏi : "Rê-bê-ca, có muốn đi với ông này không ?" Cô trả lời : "Có." 59 Thế rồi họ tiễn cô Rê-bê-ca, người em của họ, đi cùng với người vú nuôi của cô, người lão bộc của ông Áp-ra-ham và những người đi theo ông. 60 Họ chúc phúc cho cô Rê-bê-ca rằng :

"Chúc em sinh vạn sinh ngàn.
Giống dòng chiếm cứ
cửa thành địch quân."

61 Cô Rê-bê-ca cùng với các tớ gái đứng dậy, cỡi lên lạc đà mà đi theo người lão bộc. Ông nhận cô Rê-bê-ca và ra đi.

62 Khi ấy cậu I-xa-ác đã bỏ vùng giếng La-khai Rô-i, và đang ở trong miền Ne-ghép. 63 Cậu I-xa-ác ra ngoài đồng dạo mát lúc chiều tà. 64 Ngước mắt lên, cậu thấy một bầy lạc đà đang tiến đến. Ngước mắt lên, cô Rê-bê-ca thấy cậu I-xa-ác, cô bèn từ trên lưng lạc đà nhảy xuống 65 và hỏi người lão bộc : "Người đang đi ngoài đồng tiến về phía chúng ta là ai đó ?" Người lão bộc trả lời : "Chủ tôi đấy !" Cô bèn lấy chiếc khăn che mặt.

66 Người lão bộc thưa lại với cậu I-xa-ác tất cả những gì ông đã làm. 67 Cậu I-xa-ác đưa cô Rê-bê-ca vào lều của bà Xa-ra mẹ cậu ; cậu lấy cô làm vợ, cậu yêu thương cô và khuây khoả được nỗi buồn mất mẹ.

Dòng dõi bà Cơ-tu-ra (1 Sb 1,32-33)

25 1 Ông Áp-ra-ham lấy thêm một bà vợ nữa, tên là Cơ-tu-ra. 2 Bà sinh cho ông : Dim-ran, Gioóc-san, Mơ-đan, Ma-đi-an, Gít-bắc và Su-ác. 3 Ông Gioóc-san sinh Sơ-va và Đơ-đan ; các con của ông Đơ-đan là người Át-su-rí, Lơ-tu-sim và Lơ-um-mim. 4 Các con của ông Ma-đi-an là : Ê-pha, Ê-phe, Kha-nốc, A-vi-đa, En-đa-a. Tất cả những người ấy là con cháu bà Cơ-tu-ra.

5 Ông Áp-ra-ham đã cho ông I-xa-ác tất cả những gì ông có. 6 Còn những người con của các bà vợ lẽ ông, thì ông Áp-ra-ham đã tặng họ quà, và ngay khi còn sống, ông cho họ đi xa ông I-xa-ác, con ông, về hướng đông, về đất Phương Đông.

Ông Áp-ra-ham qua đời

7 Ông Áp-ra-ham sống thọ một trăm bảy mươi lăm tuổi 8 rồi tắt thở. Ông qua đời khi đã cao niên, đã sống tuổi già hạnh phúc và được mãn nguyện ; và ông được về sum họp với gia tiên. 9 Các con ông I-xa-ác và Ít-ma-ên chôn cất ông trong hang Mác-pê-la, trong cánh đồng của ông Ép-rôn, con ông Xô-kha, người Khết, đối diện với Mam-rê. 10 Đó là cánh đồng ông Áp-ra-ham đã tậu của con cái ông Khết. Ông Áp-ra-ham được chôn ở đó, cùng như bà Xa-ra, vợ ông. 11 Sau khi ông Áp-ra-ham qua đời, Thiên Chúa chúc phúc cho ông I-xa-ác, con ông. Ông I-xa-ác ở gần giếng La-khai Rô-i.

Dòng dõi ông Ít-ma-ên (1 Sb 1,28-31)

12 Đây là gia đình ông Ít-ma-ên, con ông Áp-ra-ham, mà bà Ha-ga, người Ai-cập, nữ tỳ của bà Xa-ra, đã sinh cho ông Áp-ra-ham. 13 Đây là tên các con trai ông Ít-ma-ên, tên xếp theo gia đình của họ : Nơ-va-giốt , con đầu lòng của ông Ít-ma-ên, rồi đến Kê-đa, Át-bơ-ên, Mít-xam, 14 Mít-ma, Đu-ma, Ma-xa, 15 Kha-đát, Tê-ma, Giơ-tua, Na-phít, Kết-ma. 16 Đó là các con ông Ít-ma-ên, và đó là tên của họ, theo các làng và trại của họ : mười hai đầu mục cho bấy nhiêu bộ lạc.

17 Đây là số năm ông Ít-ma-ên đã sống : một trăm ba mươi bảy năm. Rồi ông tắt thở, qua đời và được về sum họp với gia tiên. 18 Ông đã ở từ Kha-vi-la đến Sua, đối diện với Ai-cập, về phía Át-sua. Ông định cư đối diện với tất cả anh em của ông.

III. SỰ TÍCH ÔNG I-XA-ÁC VÀ ÔNG GIA-CÓP

Ông Ê-xau và ông Gia-cóp chào đời

19 Đây là gia đình ông I-xa-ác, con ông Áp-ra-ham. Ông Áp-ra-ham sinh ra ông I-xa-ác. 20 Ông I-xa-ác được bốn mươi tuổi, khi ông lấy bà Rê-bê-ca làm vợ ; bà này là con ông Bơ-thu-ên, người A-ram ở Pát-đan A-ram, và là em ông La-ban, người A-ram. 21 Ông I-xa-ác khẩn cầu ĐỨC CHÚA cho vợ ông, vì bà hiếm hoi. ĐỨC CHÚA nhậm lời ông, và bà Rê-bê-ca vợ ông có thai. 22 Các đứa con đụng nhau trong lòng bà, nên bà kêu lên : "Nếu vậy thì tại sao tôi thế này ?" Bà thỉnh ý ĐỨC CHÚA. 23 ĐỨC CHÚA phán với bà :

"Có hai dân tộc trong lòng ngươi,
hai dân từ dạ ngươi sinh ra
và sẽ chia rẽ nhau.

Dân này sẽ mạnh hơn dân kia,
đứa lớn sẽ làm tôi đứa bé*."

24 Khi đến ngày sinh nở thì quả là
bà đã mang hai đứa con trong lòng.
25 Đứa ra trước đỏ hoe, toàn thân như
một chiếc áo choàng bằng lông : người
ta đặt tên cho nó là Ê-xau. 26 Sau đó,
đứa em ra, tay nắm gót chân của Ê-
xau : người ta đặt tên cho nó là Gia-
cóp. Ông I-xa-ác được sáu mươi tuổi
khi chúng sinh ra.

27 Hai đứa trẻ lớn lên. Ê-xau là
người thạo nghề săn bắn, chuyên rong
ruổi ngoài đồng ; còn Gia-cóp thì
trầm tĩnh, chỉ sống ở lều. 28 Ông I-
xa-ác thương Ê-xau vì ông thích ăn
thịt rừng, còn bà Rê-bê-ca thì thương
Gia-cóp.

Ông Ê-xau nhượng quyền trưởng nam

29 Lần kia, Gia-cóp đang nấu cháo,
thì Ê-xau từ ngoài đồng về, mệt lả.
30 Ê-xau nói với Gia-cóp : "Cho anh ăn
món đỏ đỏ kia với, vì anh đang mệt
lả." Vì thế người ta đặt tên cho nó là
Ê-đôm. 31 Gia-cóp nói : "Anh hãy bán
quyền trưởng nam của anh cho em
trước đã !" 32 Ê-xau nói : "Anh đang
sắp chết, thì quyền trưởng nam có ích
gì cho anh ?" 33 Gia-cóp nói : "Vậy anh
thề ngay với em đi." Ê-xau liền thề và
bán quyền trưởng nam của mình cho
Gia-cóp. 34 Bấy giờ Gia-cóp cho Ê-xau
bánh và cháo đậu. Ê-xau ăn uống, rồi
đứng dậy đi. Ê-xau đã coi thường
quyền trưởng nam.

Ông I-xa-ác tại Gơ-ra

26 1 Bấy giờ trong xứ xảy ra một
nạn đói, không phải nạn đói đã
xảy ra trước kia thời ông Áp-ra-ham.
Ông I-xa-ác đi Gơ-ra, đến với A-vi-me-
léc, vua người Phi-li-tinh. 2 ĐỨC CHÚA
hiện ra với ông và phán* : "Đừng
xuống Ai-cập, hãy ở trong đất Ta sẽ
chỉ cho. 3 Hãy trú ngụ trong đất này ;
Ta sẽ ở với ngươi và sẽ chúc phúc cho
ngươi, vì Ta sẽ ban tất cả những miền
đất này cho ngươi và dòng dõi ngươi,
và Ta sẽ giữ lời Ta đã thề với Áp-ra-
ham, cha ngươi. 4 Ta sẽ làm cho dòng
dõi ngươi ra nhiều như sao trên trời,
sẽ ban cho dòng dõi ngươi tất cả
những miền đất này ; và nhờ dòng dõi
ngươi, mọi dân tộc trên mặt đất sẽ
được chúc phúc, 5 bởi vì Áp-ra-ham đã
vâng lời Ta, đã giữ điều Ta truyền,
cũng như các mệnh lệnh, thánh chỉ
và luật điều của Ta." 6 Vậy ông I-xa-ác
sống ở Gơ-ra.

7 Người địa phương hỏi về vợ ông,
thì ông trả lời : "Nàng là em tôi." Ông
không dám nói : "Nàng là vợ tôi", sợ
người địa phương giết ông vì bà Rê-bê-
ca, bởi lẽ bà có nhan sắc. 8 Khi ông đã
ở đó lâu ngày, thì A-vi-me-léc, vua
người Phi-li-tinh, nhìn xuống qua cửa
sổ thì thấy ông I-xa-ác đang cười giỡn
với bà Rê-bê-ca, vợ ông. 9 Vua A-vi-me-
léc cho gọi ông I-xa-ác đến và nói :
"Đúng là vợ ông ! Sao ông lại nói :
Nàng là em tôi ?" Ông I-xa-ác trả lời
vua : "Tôi đã nói như thế vì sợ phải
chết vì nàng." 10 Vua A-vi-me-léc nói :
"Ông đã làm gì chúng tôi thế ? Thiếu
chút nữa là một người trong dân sẽ
nằm với vợ ông, và ông làm cho chúng
tôi phải vương vào một tội !" 11 Vua
A-vi-me-léc truyền cho toàn dân
rằng : "Ai mà động đến ông này và vợ
ông, sẽ bị xử tử."

12 Ông I-xa-ác đã gieo vãi trong đất
ấy, và năm đó ông thu hoạch gấp
trăm lần. ĐỨC CHÚA chúc phúc cho
ông 13 và ông trở nên giàu có, mỗi
ngày một giàu thêm, giàu vô kể.
14 Ông có những đàn chiên, đàn bò,
có nhiều đầy tớ, khiến người Phi-li-
tinh phải ghen.

Những giếng nước giữa Gơ-ra và Bơ-e Se-va

15 Tất cả những giếng mà đầy tớ của
cha ông đã đào dưới thời ông Áp-ra-
ham, cha ông, thì người Phi-li-tinh đã
bít lại và lấp đầy đất. 16 Vua A-vi-me-
léc nói với ông I-xa-ác : "Ông hãy đi
khỏi xứ chúng tôi, vì ông đã trở nên
quá mạnh so với chúng tôi." 17 Ông
I-xa-ác đi khỏi đó, cắm lều trong
thung lũng Gơ-ra và ở lại đây. 18 Ông
I-xa-ác đào lại những giếng nước mà
người ta đã đào thời ông Áp-ra-ham,
cha ông, và người Phi-li-tinh đã bít đi
sau khi ông Áp-ra-ham qua đời. Ông
lấy chính những tên cha ông đã đặt
mà đặt cho các giếng ấy.

19 Đầy tớ ông I-xa-ác đào trong
thung lũng và tìm thấy ở đó một
giếng nước mạch. 20 Những người
chăn súc vật ở Gơ-ra tranh chấp với

những người chăn súc vật của ông I-xa-ác, chúng nói : "Nước của chúng tôi !" Ông đã đặt tên giếng là Ê-xéc, bởi vì chúng đã gây gổ với ông. 21 Họ đào một giếng khác và người ta lại tranh chấp về giếng đó ; ông đặt tên giếng là Xít-na. 22 Ông bỏ chỗ ấy ra đi đào một giếng khác ; người ta không tranh chấp về giếng này, và ông đặt tên giếng là Rơ-khô-vốt ; ông nói : "Vì giờ đây ĐỨC CHÚA đã cho chúng ta được thênh thang, và chúng ta sẽ sinh sôi trong đất này."

23 Từ chỗ ấy, ông lên Bơ-e Se-va. 24 Đêm ấy, ĐỨC CHÚA hiện ra với ông và phán :

"Ta là Thiên Chúa
của Áp-ra-ham, cha ngươi.
Đừng sợ, vì Ta ở với ngươi.
Vì Áp-ra-ham, tôi tớ của Ta,
Ta sẽ chúc phúc cho ngươi,
sẽ làm cho dòng dõi ngươi
ra nhiều."

25 Tại đây ông dựng một bàn thờ và kêu cầu danh ĐỨC CHÚA. Cũng tại đây ông cắm lều, và các đầy tớ ông I-xa-ác đã khơi một cái giếng.

Giao ước với vua A-vi-me-léc

26 Từ Gơ-ra, vua A-vi-me-léc cùng với ông A-khu-dát, bạn của vua, và ông Pi-khôn, người chỉ huy quân đội của vua, đến gặp ông I-xa-ác. 27 Ông I-xa-ác nói với họ : "Các ông ghét tôi và đã đuổi tôi đi khỏi xứ các ông, thì các ông còn đến gặp tôi làm gì ?" 28 Họ trả lời : "Chúng tôi đã thấy rõ là ĐỨC CHÚA ở với ông và chúng tôi nói : phải có một lời thề nguyền giữa chúng ta, giữa chúng tôi và ông. Chúng tôi muốn lập giao ước với ông : 29 Ông sẽ không làm hại chúng tôi, cũng như chúng tôi đã không động đến ông, mà đã chỉ làm điều tốt cho ông và đã để cho ông đi bình an. Giờ đây ông là người được ĐỨC CHÚA chúc phúc." 30 Ông làm tiệc đãi họ, và họ ăn uống.

31 Sáng hôm sau, họ dậy sớm, hai bên thề với nhau, rồi ông I-xa-ác để họ đi và họ từ giã ông ra đi bình an. 32 Chính ngày hôm ấy, các đầy tớ ông I-xa-ác đến báo tin cho ông về cái giếng họ đã đào ; họ nói với ông : "Chúng tôi đã tìm thấy nước." 33 Ông gọi giếng ấy là Síp-a ; vì thế tên thành ấy là Bơ-e Se-va ; cho đến ngày nay.

Các bà vợ người Khết của ông Ê-xau

34 Khi Ê-xau được bốn mươi tuổi thì lấy hai người vợ là Giu-đi-tha, con gái ông Bơ-ê-ri người Khết, và Ba-xơ-mát, con gái ông Ê-lôn người Khết. 35 Hai người phụ nữ này làm cho ông I-xa-ác và bà Rê-bê-ca phải cay đắng trong lòng.

Ông Gia-cóp đoạt lời chúc phúc của ông I-xa-ác*

27 1 Ông I-xa-ác đã già, mắt ông loà không trông thấy nữa. Ông bèn gọi Ê-xau, con trai lớn của ông, ông nói : "Con ơi !" Cậu thưa : "Dạ, con đây." 2 Ông nói : "Con thấy không, cha già rồi, không biết chết ngày nào. 3 Bây giờ con hãy lấy khí giới của con, ống tên và cây cung của con, ra đồng săn thú cho cha. 4 Con hãy làm cho cha một món ăn ngon như cha thích, rồi đem đến cho cha ăn, để cha đích thân chúc phúc cho con trước khi chết." 5 Đang khi ông I-xa-ác nói với Ê-xau, con trai ông, thì bà Rê-bê-ca nghe được. Ê-xau đi ra đồng để săn thú mang về.

6 Bà Rê-bê-ca nói với ông Gia-cóp, con trai bà : "Này, mẹ vừa nghe cha con nói với anh con rằng : 7 "Con hãy đem thịt rừng về cho cha và làm cho cha một món ăn ngon, để cha ăn và chúc phúc cho con trước mặt ĐỨC CHÚA, trước khi cha chết." 8 Giờ đây, con ơi, hãy nghe lời mẹ mà làm như mẹ dạy con. 9 Con đến bầy súc vật bắt cho mẹ hai con dê đực non và mập ; mẹ sẽ làm thành một món ăn ngon cho cha con như cha con thích. 10 Con sẽ đem đến cho cha con và cha con sẽ ăn, để người chúc phúc cho con trước khi chết."

11 Gia-cóp nói với mẹ : "Mẹ coi, anh Ê-xau con thì lông lá, còn con thì nhẵn nhụi. 12 Biết đâu cha con sẽ rờ con ; con sẽ bị cha coi như một tên lừa gạt, và sẽ phải chuốc lấy lời nguyền rủa, thay vì được chúc phúc." 13 Mẹ cậu bảo : "Con ơi, nếu con bị nguyền rủa, mẹ sẽ gánh cho ; cứ nghe lời mẹ và đi bắt dê cho mẹ." 14 Cậu đi bắt, đem lại cho mẹ, và mẹ cậu đã làm thành món ăn ngon như cha cậu thích. 15 Bà Rê-bê-ca lấy áo của Ê-xau, con trai lớn của bà, áo sang nhất mà

bà có ở nhà, và mặc cho Gia-cóp, con
trai nhỏ của bà. 16 Bà lấy da dê non
mà bọc lấy tay và phần cổ nhẵn nhụi
của cậu. 17 Rồi bà đặt món ăn ngon và
bánh đã làm vào tay Gia-cóp, con bà.

18 Cậu vào với cha và thưa : "Cha
ơi !" Ông đáp : "Cha đây ! Con là đứa
nào đấy con ?" 19 Gia-cóp thưa với
cha : "Con là Ê-xau, con trưởng của
cha ; con đã làm như cha bảo. Mời cha
ngồi dậy xơi món thịt rừng của con,
để cha đích thân chúc phúc cho con."
20 Ông I-xa-ác hỏi con : "Con ơi ! sao
con tìm được mau thế ?" Cậu thưa :
"ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của cha, đã
cho con gặp được may mắn." 21 Ông
I-xa-ác bảo Gia-cóp : "Con ơi, lại gần
đây, để cha rờ con, xem con có đúng
là Ê-xau, con cha, hay không."
22 Gia-cóp lại gần ông I-xa-ác, cha
ông ; ông rờ cậu và nói : "Tiếng thì
tiếng Gia-cóp, mà tay là tay Ê-xau."
23 Ông không nhận ra cậu, vì tay cậu
lông lá như tay Ê-xau, anh cậu ; thế là
ông chúc lành cho cậu. 24 Ông hỏi :
"Con có đúng là Ê-xau, con cha
không ?" Cậu thưa : "Vâng, chính
con." 25 Ông nói : "Con ơi, bưng lại cho
cha ăn món thịt rừng, để cha đích
thân chúc phúc cho con." Cậu bưng
lại cho ông, ông ăn ; rồi cậu đem rượu
đến, ông uống. 26 Ông I-xa-ác, cha cậu,
bảo : "Con ơi, lại gần đây và hôn cha
đi !" 27 Cậu lại gần và hôn ông. Ông
hít mùi áo cậu và chúc phúc cho cậu
rằng :

"Kìa, mùi thơm con tôi
như mùi thơm cánh đồng
ĐỨC CHÚA đã chúc phúc.
28 Xin Thiên Chúa ban cho con,
sương trời với đất đai màu mỡ,
và lúa mì rượu mới dồi dào.
29 Các dân phải làm tôi con,
các nước phải sụp xuống lạy con.
Con hãy làm chủ các anh em con,
và các con của mẹ con
phải sụp xuống lạy con.
Kẻ nguyền rủa con
sẽ bị nguyền rủa,
kẻ chúc phúc cho con
sẽ được chúc phúc*."

30 Khi ông I-xa-ác chúc phúc cho
Gia-cóp xong, và Gia-cóp vừa từ chỗ
cha cậu là ông I-xa-ác mà đi ra, thì
Ê-xau, anh cậu, đi săn về. 31 Ê-xau
cũng làm một món ăn ngon, đem lại
cho cha và thưa với cha : "Mời cha dậy
xơi món thịt rừng của con cha, để cha
đích thân chúc phúc cho con." 32 Ông
I-xa-ác, cha cậu, nói với cậu : "Con là
đứa nào đây ?" Cậu thưa : "Con là
Ê-xau, con trai cha, con trưởng của
cha !" 33 Ông I-xa-ác run lên, run bắn
người lên và hỏi : "Vậy ai là người đã
săn thịt rừng và đem lại cho cha ?
Cha đã ăn tất cả trước khi con vào.
Cha đã chúc phúc cho nó, và dù sao
nó vẫn được chúc phúc*." 34 Khi Ê-
xau nghe những lời của cha, cậu kêu
lên một tiếng lớn và cay đắng vô
cùng. Cậu thưa với cha : "Cha ơi, xin
cha chúc phúc cho cả con nữa." 35 Ông
nói : "Em con đã dùng mưu gian mà
đến, và đoạt lời chúc của con." 36 Cậu
nói : "Có phải vì nó tên là Gia-cóp, mà
nó đã hất cẳng con đến hai lần ? Nó
đã đoạt quyền trưởng nam của con,
bây giờ đây nó lại đoạt lời chúc phúc
của con !" Rồi cậu thêm : "Cha chẳng
dành cho con một lời chúc phúc
sao ?" 37 Ông I-xa-ác đáp lại Ê-xau :
"Con xem, cha đã đặt nó làm chủ con
và đã khiến tất cả các anh em nó làm
tôi nó. Cha đã liệu cho nó có lúa mì
rượu mới. Vậy cha làm gì được cho
con, con ơi !" 38 Ê-xau thưa với cha :
"Cha chỉ có một lời chúc phúc ấy thôi
sao ? Xin cha cũng chúc phúc cho cả
con nữa, cha ơi !" Rồi Ê-xau òa lên
khóc. 39 Bấy giờ, ông I-xa-ác, cha cậu,
lên tiếng nói :

"Kìa, nơi ở của con
sẽ cách xa đất đai màu mỡ
và không được sương
từ trời cao gieo xuống.
40 Con sẽ sống
nhờ thanh gươm của con,
sẽ làm tôi em con.
Nhưng khi còn nay đây mai đó,
con sẽ giũ được ách em con
ra khỏi cổ con*."

41 Ê-xau hận với Gia-cóp vì lời chúc
phúc cậu này đã được cha ban cho.
Ê-xau tự nhủ : "Sắp đến ngày lo đám
tang cho cha ta rồi ; bấy giờ ta sẽ giết
Gia-cóp, em ta !" 42 Người ta báo cho
bà Rê-bê-ca biết những lời của Ê-xau,
con trai lớn của bà. Bà liền cho gọi
Gia-cóp, con trai nhỏ của bà đến và
bảo : "Ê-xau, anh con, đang muốn giết
con để trả thù. 43 Giờ đây, con ơi, hãy
nghe lời mẹ, đứng lên và trốn sang
bên bác La-ban, anh của mẹ ở Kha-

ran. 44 Con sẽ ở với bác một thời gian,
cho đến khi anh con nguôi giận.
45 Chừng nào anh con không còn giận
con nữa và quên đi điều con đã làm
cho anh, thì mẹ sẽ sai người đưa con
từ đó về. Lẽ nào trong một ngày mẹ
phải mất cả hai con ?"

Ông I-xa-ác sai ông Gia-cóp đến nhà ông La-ban

46 Bà Rê-bê-ca nói với ông I-xa-ác :
"Tôi chán không muốn sống nữa, vì
các con gái ông Khết. Nếu Gia-cóp
cưới ai trong số con gái ông Khết như
những cô này, đám con gái xứ này, thì
tôi còn sống làm gì nữa ?"

28 1 Ông I-xa-ác gọi ông Gia-cóp
đến, chúc phúc cho cậu và
truyền rằng : "Con không được cưới ai
trong số con gái Ca-na-an. 2 Đứng
lên ! Đi về Pát-đan A-ram, đến nhà
ông Bơ-thu-ên, ông ngoại con, và ở đó
con lấy con gái ông La-ban, bác con,
làm vợ. 3 Xin Thiên Chúa toàn năng
chúc phúc cho con, xin Người làm cho
con sinh sôi nảy nở thật nhiều, để con
trở nên một cộng đồng nhiều dân
nước. 4 Xin Người ban cho con và
dòng dõi con phúc lành của ông Áp-
ra-ham, để con chiếm hữu miền đất
con đang trú ngụ, là miền đất Thiên
Chúa đã ban cho ông Áp-ra-ham."
5 Ông I-xa-ác sai ông Gia-cóp đi về
Pát-đan A-ram, đến nhà ông La-ban là
con trai ông Bơ-thu-ên, người A-ram,
và là anh bà Rê-bê-ca, mẹ của Gia-cóp
và Ê-xau.

Ông Ê-xau lấy vợ lần nữa

6 Ê-xau thấy rằng ông I-xa-ác đã
chúc phúc cho Gia-cóp và sai về Pát-
đan A-ram để lấy vợ ở đó, và thấy
rằng khi Gia-cóp đi, thì ông đã
truyền : "Con không được cưới ai
trong số con gái Ca-na-an." 7 Gia-cóp
vâng lời cha mẹ mà đi Pát-đan A-ram.
8 Ê-xau thấy rằng những người con
gái Ca-na-an không vừa ý ông I-xa-
ác, cha cậu. 9 Vậy Ê-xau đến nhà ông
Ít-ma-ên, và ngoài những người vợ đã
có, cậu lại cưới thêm cô Ma-kha-lát là
con gái ông Ít-ma-ên, con ông Áp-ra-
ham, và là em gái ông Nơ-va-giốt.

Giấc mộng của ông Gia-cóp*

10 Gia-cóp ra khỏi Bơ-e Se-va và đi
về Kha-ran. 11 Cậu đến một nơi kia và
nghỉ đêm tại đó vì mặt trời đã lặn.
Cậu lấy một hòn đá ở nơi đó để gối
đầu và nằm ngủ ở đó. 12 Cậu chiêm
bao thấy một chiếc thang dựng dưới
đất, đầu thang chạm tới trời, trên đó
có các sứ thần của Thiên Chúa lên lên
xuống xuống. 13 Và kìa ĐỨC CHÚA
đứng bên trên thang mà phán* : "Ta
là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Áp-ra-
ham, tổ phụ ngươi, và là Thiên Chúa
của I-xa-ác. Đất ngươi đang nằm, Ta
sẽ ban cho ngươi và dòng dõi ngươi.
14 Dòng dõi ngươi sẽ nhiều như bụi
trên đất ; ngươi sẽ lan tràn ra khắp
đông tây nam bắc. Nhờ ngươi và dòng
dõi ngươi, mọi gia tộc trên mặt đất sẽ
được chúc phúc. 15 Này Ta ở với
ngươi ; ngươi đi bất cứ nơi nào, Ta sẽ
giữ gìn ngươi, và Ta sẽ đưa ngươi về
đất này, vì Ta sẽ không bỏ ngươi cho
đến khi Ta hoàn thành điều Ta đã
phán với ngươi." 16 Gia-cóp tỉnh giấc
và nói : "Quả thật, có ĐỨC CHÚA ở nơi
này mà tôi không biết !" 17 Cậu phát
sợ và nói : "Nơi này đáng sợ thay !
Đây là nhà của Thiên Chúa, là cửa
trời, chứ không phải là gì khác."
18 Sáng hôm sau, Gia-cóp dậy sớm, lấy
hòn đá cậu đã gối đầu, dựng lên làm
trụ và đổ dầu lên đầu trụ. 19 Cậu đặt
tên cho nơi đó là Bết Ên ; trước đó,
tên thành ấy là Lút*.

20 Gia-cóp khấn rằng : "Nếu Thiên
Chúa ở với tôi và giữ gìn tôi trong
chuyến đi tôi đang thực hiện, nếu
Người ban cho tôi bánh ăn áo mặc,
21 nếu tôi được trở về nhà cha tôi bình
an, thì ĐỨC CHÚA sẽ là Thiên Chúa
của tôi, 22 hòn đá này là hòn đá tôi đã
dựng lên làm trụ sẽ là nhà của Thiên
Chúa, và lạy Chúa, mọi sự Ngài ban
cho con, con sẽ dâng cho Ngài một
phần mười."

Gia-cóp đến nhà ông La-ban

29 1 Gia-cóp cất bước đi về đất con
cái Phương Đông. 2 Cậu nhìn và
thấy một cái giếng ở ngoài đồng. Ở đó
có ba đàn chiên đang nằm gần giếng,
vì người ta cho các đàn vật uống nước
giếng này. Trên miệng giếng, có một
tảng đá lớn. 3 Khi các đàn vật đã tụ
tập đông đủ, thì người ta lăn tảng đá
ra khỏi miệng giếng và cho chiên
uống, rồi lại đưa tảng đá về chỗ cũ
trên miệng giếng. 4 Gia-cóp hỏi họ :

"Anh em ở đâu đến ?" Họ đáp : "Chúng tôi từ Kha-ran đến." [5] Cậu hỏi : "Anh em có biết ông La-ban, con cháu ông Na-kho không ?" Họ trả lời : "Chúng tôi biết." [6] Cậu lại hỏi : "Ông ấy có được bình an không ?" Họ trả lời : "Ông ấy được bình an ; cô Ra-khen, con gái ông ấy, đang đến cùng với chiên dê kia kìa." [7] Cậu nói : "Trời còn sáng thế này, chưa phải là lúc tụ tập đàn vật, anh em cho chiên dê uống rồi đi chăn đi !" [8] Họ đáp : "Chúng tôi không được làm như vậy, trước khi các đàn vật tụ tập đông đủ ; bấy giờ người ta mới lăn tảng đá khỏi miệng giếng, và chúng tôi sẽ cho chiên dê uống."

[9] Ông còn đang nói chuyện với họ, thì cô Ra-khen đến cùng với chiên dê của cha cô, vì cô là người chăn súc vật. [10] Gia-cóp vừa nhìn thấy cô Ra-khen, con gái ông La-ban, anh của mẹ cậu, và chiên dê của ông La-ban, anh của mẹ cậu, thì cậu lăn tảng đá ra khỏi miệng giếng, và cho chiên dê của ông La-ban, anh của mẹ cậu, uống. [11] Gia-cóp hôn cô Ra-khen rồi oà lên khóc. [12] Gia-cóp nói cho cô Ra-khen biết cậu là anh em họ hàng với cha cô và là con trai bà Rê-bê-ca ; cô liền chạy về báo tin cho cha. [13] Ông La-ban vừa nghe nói đến Gia-cóp, con của em gái ông, liền chạy ra đón, ôm cậu mà hôn, rồi đưa vào nhà. Cậu kể lại cho ông La-ban hết mọi việc. [14] Ông La-ban nói : "Cháu đúng là cốt nhục của bác." Cậu ở lại với ông trọn một tháng.

Ông Gia-cóp lấy hai vợ

[15] Ông La-ban nói với Gia-cóp : "Vì cháu là anh em họ hàng với bác, mà cháu phục vụ bác không công hay sao ? Cháu cứ cho bác biết công xá của cháu thế nào." [16] Ông La-ban có hai con gái, cô chị tên là Lê-a, cô em tên là Ra-khen. [17] Cô Lê-a mắt lờ đờ, còn cô Ra-khen thì duyên dáng và có nhan sắc. [18] Gia-cóp yêu cô Ra-khen, nên cậu nói : "Cháu sẽ phục vụ bác bảy năm để được Ra-khen, con gái út của bác." [19] Ông La-ban nói : "Bác gả nó cho cháu thì hơn là gả cho người khác. Cháu cứ ở lại với bác." [20] Vì cô Ra-khen, Gia-cóp đã phục vụ bảy năm, nhưng đối với cậu chỉ như vài ngày vì cậu quá yêu cô. [21] Gia-cóp nói với ông La-ban : "Xin bác giao vợ cháu cho cháu, vì cháu đã mãn hạn, và cháu muốn lui tới với nàng." [22] Ông La-ban mời mọi người nơi ấy đến và làm tiệc. [23] Chiều tối, ông dẫn cô Lê-a, con gái ông, đến cho cậu, và cậu ăn nằm với cô. [24] Ông La-ban cho con gái ông là Lê-a, người nữ tỳ của ông là Din-pa, để làm nữ tỳ cho cô. [25] Sáng ngày ra, mới thấy là cô Lê-a ! Cậu nói với ông La-ban : "Cha đã làm gì con thế ? Con đã chẳng phục vụ cha để được Ra-khen sao ? Sao cha lại đánh lừa con ?" [26] Ông La-ban trả lời cậu : "Trong miền chúng tôi không có lệ gả em trước khi gả chị. [27] Con cứ qua trọn tuần lễ cưới với đứa này đã, rồi cha sẽ gả cho con cả đứa kia, để bù lại công con phục vụ ở nhà cha thêm bảy năm nữa." [28] Gia-cóp đã làm như vậy : cậu đã qua trọn tuần lễ cưới với cô Lê-a, rồi ông gả cho cậu cô Ra-khen, con gái ông, làm vợ. [29] Ông La-ban cho con gái ông là Ra-khen, người nữ tỳ của ông là Bin-ha, để làm nữ tỳ cho cô. [30] Gia-cóp cũng ăn nằm với cô Ra-khen, cậu còn yêu cô Ra-khen hơn cô Lê-a, và cậu phục vụ ở nhà ông La-ban thêm bảy năm nữa.

Các con ông Gia-cóp*

[31] ĐỨC CHÚA thấy rằng bà Lê-a không được yêu, nên Người cho bà sinh đẻ, còn bà Ra-khen thì hiếm hoi. [32] Bà Lê-a có thai, sinh con trai và đặt tên cho nó là Ru-vên, vì bà nói : "ĐỨC CHÚA đã thấy cảnh khổ cực của tôi, bây giờ chồng tôi sẽ yêu tôi." [33] Bà lại có thai và sinh con trai. Bà nói : "ĐỨC CHÚA đã nghe biết là tôi không được yêu, và Người đã cho tôi đứa này nữa", và bà đặt tên cho nó là Si-mê-ôn. [34] Bà lại có thai và sinh con trai. Bà nói : "Phen này, chồng tôi sẽ gắn bó với tôi, vì tôi đã sinh cho ông ba đứa con trai", vì thế bà đặt tên cho nó là Lê-vi. [35] Bà lại có thai và sinh con trai. Bà nói : "Phen này, tôi sẽ tạ ơn ĐỨC CHÚA", vì thế bà đặt tên cho nó là Giu-đa. Rồi bà thôi không sinh đẻ nữa.

30 [1] Khi bà Ra-khen thấy mình không sinh con cho ông Gia-cóp, thì ghen với chị và nói với ông Gia-cóp : "Cho tôi có con đi, không thì tôi

chết mất !" 2 Ông Gia-cóp nổi nóng
với bà Ra-khen và nói : "Tôi đâu có
thay quyền Thiên Chúa là Đấng đã
không cho bà sinh đẻ !" 3 Bà nói :
"Đây Bin-ha, nữ tỳ của tôi, ông hãy đi
lại với nó, để nó sinh con trên đầu gối
tôi, và nhờ nó mà cả tôi nữa, cũng có
con." 4 Bà hiến nữ tỳ của bà là Bin-ha
cho ông, để nàng làm vợ ông, và ông
Gia-cóp đi lại với nàng. 5 Bin-ha có
thai và sinh cho ông Gia-cóp một đứa
con trai. 6 Bà Ra-khen nói : "Thiên
Chúa đã xét xử cho tôi ; Người cũng
đã nghe tiếng tôi và đã cho tôi một
đứa con trai" ; vì thế bà đặt tên cho
nó là Đan. 7 Bin-ha, nữ tỳ của bà Ra-
khen, lại có thai và sinh một người
con trai thứ hai cho ông Gia-cóp. 8 Bà
Ra-khen nói : "Tôi đã chiến đấu với chị
tôi những cuộc chiến thần thánh, và
tôi đã thắng" ; và bà đặt tên cho nó là
Náp-ta-li.

9 Khi bà Lê-a thấy mình thôi không
sinh đẻ nữa, thì bà đem nữ tỳ của bà
là Din-pa hiến cho ông Gia-cóp, để
nàng làm vợ ông. 10 Din-pa, nữ tỳ
của bà Lê-a, sinh cho ông Gia-cóp một
đứa con trai. 11 Bà Lê-a nói : "May
quá !" ; và bà đặt tên cho nó là Gát.
12 Din-pa, nữ tỳ của bà Lê-a, sinh một
người con trai thứ hai cho ông Gia-
cóp. 13 Bà Lê-a nói : "Tôi hạnh phúc
biết bao ! Vì các cô gái sẽ khen ngợi
tôi có phúc" ; và bà đặt tên cho nó là
A-se.

14 Vào mùa gặt lúa mì, Rưu-vên đi
ra, tìm thấy ở ngoài đồng những quả
ngải sâm, và mang về cho bà Lê-a, mẹ
mình. Bà Ra-khen nói với bà Lê-a :
"Xin chị cho em mấy quả ngải sâm
của con chị." 15 Bà Lê-a nói với em :
"Đoạt chồng của tôi, đối với cô còn
chưa đủ hay sao, mà cô lại muốn lấy
cả quả ngải sâm của con tôi nữa ?" Bà
Ra-khen nói : "Thế thì ông ấy cứ nằm
với chị đêm nay, để đổi lấy mấy quả
ngải sâm của con chị." 16 Đến chiều,
khi ông Gia-cóp từ ngoài đồng về, bà
Lê-a ra đón ông và bảo : "Ông phải
đến với tôi, vì tôi đã bỏ ra mấy quả
ngải sâm của con tôi để đổi lấy ông."
Và ông đã nằm với bà đêm ấy.
17 Thiên Chúa đã nhận lời bà Lê-a. Bà
có thai và sinh một người con trai
thứ năm cho ông Gia-cóp. 18 Bà Lê-a
nói : "Thiên Chúa đã trả công cho tôi,
vì tôi đã hiến nữ tỳ của tôi cho chồng
tôi" ; và bà đặt tên cho nó là Ít-xa-
kha. 19 Bà Lê-a lại có thai và sinh một
người con trai thứ sáu cho ông Gia-
cóp. 20 Bà Lê-a nói : "Thiên Chúa đã
tặng tôi một món quà quý. Phen này,
chồng tôi sẽ ở với tôi, vì tôi đã sinh
cho ông sáu đứa con trai" ; và bà đặt
tên cho nó là Dơ-vu-lun. 21 Sau đó, bà
sinh một đứa con gái và đặt tên cho
nó là Đi-na.

22 Thiên Chúa đã nhớ đến bà Ra-
khen, Thiên Chúa đã nhận lời bà và
đã cho bà sinh đẻ được. 23 Bà có thai
và sinh một đứa con trai. Bà nói :
"Thiên Chúa đã cất nỗi hổ nhục của
tôi" ; 24 và bà đặt tên cho nó là Giu-se,
bà nói : "Xin ĐỨC CHÚA thêm cho tôi
một đứa con trai khác."

Ông Gia-cóp làm giàu

25 Khi bà Ra-khen sinh được Giu-se,
thì ông Gia-cóp nói với ông La-ban :
"Xin cho con đi, để con về quê hương
xứ sở của con. 26 Xin cho con vợ con
của con ; vì những người vợ ấy, con đã
phục vụ cha. Xin để con đi. Cha biết
con đã làm lụng thế nào để phục vụ
cha. 27 Ông La-ban nói với ông : "Nếu
cha được đẹp lòng con ... nhờ bói toán,
cha biết được là ĐỨC CHÚA đã vì con
mà chúc phúc cho cha." 28 Rồi ông
nói : "Con hãy ấn định cho cha mức
công xá của con, và cha sẽ trả." 29 Ông
Gia-cóp nói với ông : "Cha biết con đã
phục vụ cha thế nào, và nhờ con mà
đàn súc vật của cha đã ra sao.
30 Trước khi con đến, tài sản cha
chẳng có bao nhiêu, mà nay đã tăng
lên rất nhiều. Con bước đi tới đâu là
ĐỨC CHÚA chúc phúc cho cha tới đó.
Bây giờ, khi nào con mới được lo cho
gia đình con ?" 31 Ông nói : "Cha phải
trả cho con cái gì đây ?" Ông Gia-cóp
thưa : "Cha không phải trả gì cho con
cả. Nếu cha làm cho con điều sau đây,
thì con sẽ lại chăn giữ đàn chiên dê
của cha.

32 Hôm nay con sẽ đi qua tất cả đàn
chiên dê của cha, cha hãy để riêng ra
mọi chiên con lốm đốm và lấm chấm,
mọi chiên con đen tuyền trong số
chiên, và con nào lấm chấm và lốm
đốm trong số dê cái : đó sẽ là công xá
của con. 33 Mai ngày, khi cha đến
kiểm soát công xá của con, thì sự

lương thiện của con sẽ làm chứng cho con : Tất cả những con dê không lấm chấm và lốm đốm, những con chiên không đen tuyền trong đàn vật của con, sẽ là của ăn cắp. 34 Ông La-ban nói : "Được, thì cứ như con nói !" 35 Ngày hôm ấy, ông để riêng ra các dê đực vằn và lấm chấm, mọi dê cái lốm đốm và lấm chấm, mọi con vật có vệt trắng, và mọi con chiên đen tuyền ; và ông giao chúng cho các con trai ông. 36 Rồi ông để khoảng cách ba ngày đường giữa ông và ông Gia-cóp. Ông Gia-cóp thì chăn những chiên dê còn lại của ông La-ban. 37 Ông Gia-cóp kiếm những cành cây bạch dương, hạnh đào và tiêu huyền còn tươi. Ông bóc vỏ cho lộ ra phần lõi trắng trên cành, để làm thành những vệt trắng. 38 Rồi ông đặt các cành cây đã bóc vỏ vào các máng uống nước, nơi chiên dê đến uống, cho chúng thấy ; chúng động đực khi đến uống. 39 Các con vật giao nhau trước các cành cây và đẻ ra những con vằn, lốm đốm và lấm chấm. 40 Còn những con chiên thì ông Gia-cóp tách riêng ra, và cho chúng quay về những con vằn và tất cả những con lốm đốm trong đàn vật của ông La-ban. Bằng cách đó, ông gây cho mình những đàn vật riêng và không đặt chung với đàn vật của ông La-ban. 41 Mỗi khi các con vật khoẻ giao nhau, thì ông Gia-cóp đặt các cành vào trong máng, trước mắt chúng, để chúng giao nhau trước các cành đó. 42 Nếu là các con vật yếu thì ông không đặt, thành ra các con yếu thuộc về ông La-ban, còn những con khoẻ thuộc về ông Gia-cóp. 43 Thế là ông trở nên giàu, thật giàu ; ông có chiên dê đầy đàn, có tôi trai tớ gái, lạc đà và lừa.

Ông Gia-cóp trốn đi

31 1 Ông Gia-cóp nghe được những lời của các con trai ông La-ban nói rằng : "Gia-cóp đã lấy tất cả tài sản của cha chúng ta, và nhờ tài sản của cha chúng ta mà làm nên cơ đồ ấy." 2 Ông Gia-cóp nhìn nét mặt ông La-ban và thấy rằng, đối với mình, cha không còn như xưa nữa. 3 ĐỨC CHÚA phán với ông Gia-cóp : "Hãy trở về quê cha đất tổ, về với họ hàng ngươi : Ta sẽ ở với ngươi." 4 Ông Gia-cóp sai người đi gọi bà Ra-khen và bà Lê-a ra ngoài đồng, đến chỗ đàn chiên dê của ông. 5 Ông nói với họ : "Tôi thấy rằng nét mặt của cha các bà đối với tôi không còn như xưa nữa ; nhưng Thiên Chúa của cha tôi đã ở với tôi. 6 Chính các bà biết rằng tôi đã phục vụ cha các bà bằng tất cả sức lực của tôi. 7 Cha các bà đã đánh lừa tôi, và đã đổi công xá của tôi mười lần, nhưng Thiên Chúa đã không để cho ông ấy làm hại tôi. 8 Mỗi khi ông nói : "Những con lốm đốm sẽ là công xá của con", thì tất cả chiên dê đẻ ra những con lốm đốm ; mỗi khi ông nói : "Những con vằn sẽ là công xá của con", thì tất cả chiên dê đẻ ra những con vằn. 9 Thiên Chúa đã lấy đàn vật của cha các bà mà cho tôi. 10 Vào thời chiên dê giao nhau, tôi ngước mắt lên và chiêm bao thấy rằng : những con dê đực phủ những con cái thì vằn, lốm đốm và khoang. 11 Sứ thần của Thiên Chúa nói với tôi trong giấc chiêm bao : "Gia-cóp !" Tôi thưa : "Dạ, con đây !" 12 Người phán : "Ngước mắt lên mà nhìn : mọi con dê đực phủ những con cái thì vằn, lốm đốm và khoang, vì La-ban đối xử với ngươi thế nào, Ta đã thấy hết. 13 Ta là Thiên Chúa, Đấng đã hiện ra với ngươi ở Bết Ên, nơi ngươi đã xức dầu một trụ đá, nơi ngươi đã khấn hứa với Ta. Giờ đây, đứng lên ! Ra khỏi đất này mà trở về quê hương ngươi."

14 Bà Ra-khen và Lê-a trả lời ông rằng : "Nào chúng tôi còn được chung phần và hưởng cơ nghiệp trong nhà cha chúng tôi nữa đâu ? 15 Chúng tôi chẳng bị cha coi là người xa lạ đó sao ? Vì cha đã bán chúng tôi đi, lại còn nuốt ngon tiền bạc của chúng tôi. 16 Vâng, tất cả tài sản Thiên Chúa đã lấy của cha chúng tôi thì thuộc về chúng ta và con cái chúng ta. Giờ đây mọi điều Thiên Chúa đã phán với ông, ông cứ làm."

17 Ông Gia-cóp đứng lên, đưa các con và các bà vợ lên lạc đà. 18 Ông đưa tất cả đàn vật và mọi tài sản ông đã gây được, đàn vật riêng của ông mà ông đã gây được ở Pát-đan A-ram, để đi về với ông I-xa-ác, cha ông, ở đất Ca-na-an. 19 Trong lúc ông La-ban đi xén lông chiên, thì bà Ra-khen lấy trộm các tượng thần* của cha bà. 20 Ông Gia-cóp đánh lừa ông La-ban, người

A-ram, không cho ông ấy biết mình đi trốn. 21 Ông trốn đi với tất cả những gì thuộc về ông ; ông đứng lên, sang Sông Cả* và hướng thẳng về núi Ga-la-át.

Ông La-ban đuổi theo ông Gia-cóp

22 Sang ngày thứ ba, người ta báo cho ông La-ban biết ông Gia-cóp đã trốn đi. 23 Ông đem anh em họ hàng đi với mình, rượt theo ông Gia-cóp bảy ngày đường, và đuổi kịp ông này ở núi Ga-la-át. 24 Ban đêm Thiên Chúa đến báo mộng cho ông La-ban, người A-ram, rằng : "Coi chừng, đừng nói bất cứ điều gì với Gia-cóp." 25 Ông La-ban theo kịp ông Gia-cóp. Ông Gia-cóp đã cắm lều trên núi ; ông La-ban với các anh em họ hàng cũng cắm lều trên núi Ga-la-át.

26 Ông La-ban nói với ông Gia-cóp : "Con đã làm gì thế ? Con đã đánh lừa cha mà đem các con gái cha đi như thể tù chiến tranh. 27 Tại sao con đã lén lút trốn đi và đã lừa cha, không cho cha biết, để cha còn tiễn đưa con trong niềm vui tiếng hát, trong tiếng trống tiếng đàn ? 28 Con đã không để cho cha hôn con hôn cháu cha. Thật con đã hành động ngu xuẩn ! 29 Cha có đủ khả năng làm hại các con, nhưng đêm qua Thiên Chúa của cha các con đã phán với cha rằng : "Coi chừng, đừng nói bất cứ điều gì với Gia-cóp." 30 Bây giờ thì con đi vì quá nhớ nhà cha con, nhưng tại sao con lại lấy trộm các thần của cha ?" 31 Ông Gia-cóp đáp lại ông La-ban : "Vì con sợ, và con tự bảo : có khi cha sẽ dùng sức mạnh mà đoạt lại các con gái của cha. 32 Còn nếu cha tìm được các thần của cha nơi người nào, thì người ấy không được sống nữa. Có anh em họ hàng của cha con ta chứng kiến, xin cha nhận ra cái gì là của cha trong những thứ con có ở đây, và cứ lấy lại." Ông Gia-cóp không biết rằng bà Ra-khen đã lấy trộm các tượng ấy. 33 Ông La-ban vào lều ông Gia-cóp, rồi vào lều bà Lê-a và lều hai người nữ tỳ, nhưng không tìm thấy gì. Ông ra khỏi lều bà Lê-a và vào lều bà Ra-khen. 34 Bà Ra-khen đã lấy các tượng thần, để trong yên lạc đà rồi ngồi lên trên. Ông La-ban lục lọi khắp cả lều mà không tìm thấy. 35 Bà thưa với cha : "Xin ngài đừng nổi nóng nếu con không thể đứng lên trước mặt ngài, vì con đang có điều thường xảy đến cho đàn bà." Ông tìm tòi nhưng không thấy các tượng thần.

36 Bấy giờ ông Gia-cóp nổi nóng và trách móc ông La-ban ; ông lên tiếng nói với ông La-ban : "Con có tội có lỗi gì mà cha cứ theo con gắt gao như vậy ? 37 Lục lọi tất cả đồ đạc của con, cha có tìm được đồ đạc gì của nhà cha không ? Cha cứ đưa ra đây trước mặt anh em họ hàng của con và anh em họ hàng của cha, để họ phân xử cho đôi bên. 38 Suốt hai mươi năm con đã ở với cha, chiên cái dê cái của cha không hề sẩy thai, con không hề ăn con chiên đực nào trong đàn vật của cha. 39 Con vật bị cắn xé, con không đưa về cho cha, chính con chịu đền ; con bị mất trộm con nào ban ngày hay ban đêm, cha đều đòi con phải trả. 40 Ban ngày con bị nắng thiêu, ban đêm con bị lạnh buốt, không sao chợp mắt ngủ được. 41 Con ở nhà cha đã được hai mươi năm, con đã phục vụ cha được mười bốn năm để được hai cô con gái của cha, sáu năm để được chiên của cha, cha đã đổi công xá của con mười lần. 42 Giả như Thiên Chúa của cha con, là Thiên Chúa ông Áp-ra-ham thờ và là Đấng ông I-xa-ác khiếp sợ, đã không ở với con, thì bây giờ hẳn cha đã để con về tay không. Thiên Chúa đã thấy cảnh khổ cực và công lao vất vả của con, và đêm qua Người đã phân xử."

Thoả hiệp giữa ông Gia-cóp và ông La-ban

43 Ông La-ban đáp lại ông Gia-cóp : "Các cô này là con gái của cha, các cháu này là cháu của cha, chiên dê này là chiên dê của cha, tất cả những gì con thấy đều là của cha. Hôm nay cha có thể làm gì cho các con gái của cha, hoặc cho những đứa con chúng đã sinh ra ? 44 Bây giờ, nào cha con ta hãy lập giao ước, giao ước đó sẽ làm chứng giữa cha con ta."

45 Ông Gia-cóp lấy một tảng đá dựng lên làm trụ. 46 Ông Gia-cóp nói với anh em họ hàng mình : "Hãy nhặt đá." Họ lấy đá làm thành một đống. Họ ăn tại đó, trên đống đá ấy. 47 Ông La-ban gọi chỗ đó là Giơ-ga Xa-ha-đu-

tha, còn ông Gia-cóp thì gọi là Ga-lơ-ét. 48 Ông La-ban nói : "Đống đá này hôm nay làm chứng giữa cha con ta." Vì thế người ta gọi nó là Ga-lơ-ét 49 và cũng gọi là Mít-pa, vì ông nói : "Xin ĐỨC CHÚA canh giữ giữa cha con ta, khi chúng ta khuất mặt nhau. 50 Nếu con hành hạ các con gái cha, và nếu ngoài các con gái cha, con còn lấy thêm vợ khác, thì dù không có ai ở với chúng ta, con hãy coi chừng : Thiên Chúa làm chứng giữa cha con ta." 51 Ông La-ban nói với ông Gia-cóp : "Đây đống đá này, và đây trụ đá cha đã đặt giữa cha và con. 52 Đống đá này làm chứng và trụ đá này cũng làm chứng rằng cha không được vượt qua đống đá này sang bên con, và con cũng không được vượt qua đống đá này và trụ đá này sang bên cha với ý đồ xấu. 53 Xin Thiên Chúa của ông Áp-ra-ham và Thiên Chúa của ông Na-kho -Thiên Chúa của cha các ngài- xét xử giữa chúng ta." Ông Gia-cóp đã thề nhân danh Đấng mà cha ông là I-xa-ác khiếp sợ. 54 Ông dâng lễ tế trên núi và mời anh em họ hàng đến dùng bữa. Họ dùng bữa và nghỉ đêm trên núi.

32 1 Sáng hôm sau, ông La-ban dậy sớm, hôn các con gái và các cháu ông, chúc phúc cho chúng, rồi lên đường về nhà. 2 Ông Gia-cóp đang đi đường thì có những sứ thần của Thiên Chúa gặp ông. 3 Vừa thấy các sứ thần, ông Gia-cóp nói : "Đây là trại của Thiên Chúa", và ông đặt tên cho nơi ấy là Ma-kha-na-gim.

Ông Gia-cóp chuẩn bị gặp ông Ê-xau

4 Ông Gia-cóp sai sứ giả đi trước ông đến với ông Ê-xau tại đất Xê-ia, trong lãnh thổ Ê-đôm. 5 Ông ra lệnh cho họ rằng : "Các anh sẽ nói với ông Ê-xau, chủ tôi, thế này : "Tôi tớ ngài là ông Gia-cóp nói như sau : Tôi đã trú ngụ tại nhà ông La-ban và đã ở lại mãi đến bây giờ. 6 Tôi có bò lừa, chiên dê, tôi trai tớ gái, và tôi sai người báo tin cho ngài để được đẹp lòng ngài."

7 Sứ giả trở về với ông Gia-cóp và nói : "Chúng tôi đã đến với ông Ê-xau, anh ông. Ông ấy cũng đang tiến về phía ông, và có bốn trăm người đi cùng."

8 Ông Gia-cóp sợ hãi kinh hoàng. Ông chia những người đi với ông, cũng như chiên dê, bò và lạc đà, đóng ở hai trại. 9 Ông tự nhủ : "Nếu ông Ê-xau đến đánh phá một trại, thì trại còn lại có thể thoát." 10 Ông Gia-cóp cầu nguyện : "Lạy Thiên Chúa của tổ phụ con là ông Áp-ra-ham, Thiên Chúa của cha con là ông I-xa-ác, lạy ĐỨC CHÚA, Đấng đã phán bảo con : "Hãy trở về xứ sở, về với họ hàng ngươi, và Ta sẽ đối xử nhân hậu với ngươi", 11 con bé nhỏ, đâu xứng với tất cả mọi ân huệ và tất cả lòng thành tín mà Ngài đã tỏ cho tôi tớ Ngài đây. Thật vậy, khi qua sông Gio-đan, con chỉ có cây gậy, thế mà giờ đây đã thành ra hai trại. 12 Xin giải thoát con khỏi tay anh con, khỏi tay anh Ê-xau, vì con sợ anh ấy, sợ anh ấy đến đánh chúng con, đánh cả mẹ lẫn con. 13 Chính Ngài đã phán với con : "Ta sẽ đối xử rất nhân hậu với ngươi, và sẽ làm cho dòng dõi ngươi nên nhiều như cát ngoài biển, không thể đếm được vì quá đông." 14 Ông nghỉ đêm tại đó.

Rồi ông lấy một phần của cải tay ông đã làm ra, để làm tặng phẩm biếu ông Ê-xau, anh ông : 15 hai trăm dê cái và hai mươi dê đực, hai trăm chiên cái và hai mươi chiên đực 16 ba mươi lạc đà cái đang cho bú và con của chúng, bốn mươi bò cái và mười bò đực, hai mươi lừa cái và mười lừa con. 17 Ông giao từng đàn vật riêng rẽ cho các đầy tớ và bảo họ : "Các anh hãy đi trước tôi và để một khoảng cách giữa mỗi đàn vật." 18 Ông truyền cho người đầy tớ thứ nhất rằng : "Khi ông Ê-xau, anh tôi, gặp anh và hỏi : "Anh là người của ai ? Anh đi đâu ? Đàn vật đi trước anh là của ai ?" 19 thì anh trả lời : "Của tôi tớ ngài là ông Gia-cóp. Đây là tặng phẩm ông ấy gửi biếu ngài Ê-xau, còn chính ông thì đang đi đàng sau chúng tôi." 20 Ông cũng truyền cho người thứ hai, người thứ ba, rồi cho tất cả những người đi sau các đàn vật, rằng : "Các anh hãy dùng những lời lẽ ấy mà thưa với ông Ê-xau, khi các anh gặp ông ; 21 các anh hãy nói : "Tôi tớ ngài là ông Gia-cóp cũng đi đàng sau chúng tôi." Thật vậy, ông tự nhủ : "Ta cho tặng phẩm này đi trước để làm cho anh ấy nguôi giận ; sau đó ta sẽ giáp mặt anh ấy và may ra

anh ấy sẽ nể ta." [22] Tặng phẩm đi trước, còn chính ông nghỉ lại đêm ấy trong trại.

Vật lộn với Thiên Chúa*

[23] Đêm đó, ông Gia-cóp dậy, đem theo hai bà vợ, hai người nữ tỳ và mười một đứa con, và ông lội qua sông Giáp-bốc. [24] Ông đem họ theo, đưa họ qua sông, rồi đưa tài sản của ông qua. [25] Ông Gia-cóp ở lại một mình.

Có một người vật lộn với ông cho đến lúc rạng đông. [26] Thấy không thắng được ông, người đó bèn đánh vào khớp xương hông của ông, và khớp xương hông của ông Gia-cóp bị trật đang khi ông vật lộn với người đó. [27] Người đó nói : "Buông ta ra, vì đã rạng đông rồi." Nhưng ông đáp : "Tôi sẽ không buông ngài ra, nếu ngài không chúc phúc cho tôi." [28] Người đó hỏi ông : "Tên ngươi là gì ?" Ông đáp : "Tên tôi là Gia-cóp." [29] Người đó nói : "Người ta sẽ không gọi tên ngươi là Gia-cóp nữa, nhưng là Ít-ra-en, vì ngươi đã đấu với Thiên Chúa và với người ta, và ngươi đã thắng." [30] Ông Gia-cóp hỏi : "Xin cho tôi biết tên ngài." Người đó nói : "Sao ngươi lại hỏi tên ta* ?" Và người đó chúc phúc cho ông tại đấy.

[31] Ông Gia-cóp đặt tên cho nơi đó là Pơ-nu-ên, "vì -ông nói- tôi đã thấy Thiên Chúa mặt đối mặt, mà tôi đã được tha mạng*." [32] Khi mặt trời mọc, ông đi qua Pơ-nu-ên ; ông đi khập khiễng vì bị trật xương hông. [33] Bởi thế, con cái Ít-ra-en, cho đến nay, không ăn cái gân đùi ở khớp xương hông, vì người đó đã đánh vào khớp xương hông của ông Gia-cóp, vào gân đùi.

Ông Gia-cóp gặp ông Ê-xau

33 [1] Ông Gia-cóp ngước mắt lên, thấy ông Ê-xau đang tiến đến, có bốn trăm người đi cùng. Ông Gia-cóp bèn chia các con cho bà Lê-a, bà Ra-khen và hai người nữ tỳ. [2] Ông xếp các nữ tỳ với con của họ đi đầu, bà Lê-a với con bà đi sau, bà Ra-khen với Giu-se đi sau chót. [3] Còn ông thì vượt lên phía trước họ và sụp xuống đất lạy bảy lần trước khi đến gần anh mình. [4] Ông Ê-xau chạy lại đón em, ôm chầm lấy, bá cổ mà hôn, rồi cả hai cùng khóc. [5] Ngước mắt lên, ông Ê-xau thấy đám đàn bà con trẻ thì hỏi : "Những người kia là ai đối với chú ?" Ông Gia-cóp trả lời : "Đó là những đứa con Thiên Chúa đã thương ban cho tôi tớ ngài." [6] Bấy giờ hai người nữ tỳ cùng với các con của họ đến gần và sụp xuống lạy. [7] Đến lượt bà Lê-a cùng với các con của bà đến gần và sụp xuống lạy. Sau đó Giu-se và bà Ra-khen cũng đến gần và sụp xuống lạy.

[8] Ông Ê-xau hỏi : "Tất cả trại tôi vừa gặp kia, chú tính để làm gì đó ?" Ông Gia-cóp trả lời : "Là để tôi được đẹp lòng ngài." [9] Ông Ê-xau nói : "Tôi có nhiều rồi, chú ạ ! Cái gì của chú, chú cứ giữ lấy." [10] Ông Gia-cóp nói : "Không đâu ! Nếu tôi được đẹp lòng ngài, thì xin ngài nhận tặng phẩm tự tay tôi biếu. Thật vậy, tôi đã nhìn thấy mặt ngài như nhìn thấy mặt Thiên Chúa, và ngài đã tỏ lòng thương đối với tôi. [11] Xin ngài nhận lấy món quà đưa đến để cầu phúc cho ngài, vì Thiên Chúa đã thương ban cho tôi và tôi có đủ mọi sự." Ông nài ép, và ông Ê-xau đã nhận.

Ông Gia-cóp và ông Ê-xau chia tay

[12] Ông Ê-xau nói : "Nào chúng ta lên đường, tôi sẽ đi trước chú." [13] Ông Gia-cóp trả lời : "Ngài biết là lũ trẻ thì yếu ớt, còn tôi phải lo cho đám chiên và bò đang cho con bú ; nếu hối thúc chúng, dù một ngày thôi, thì chiên dê sẽ chết hết. [14] Vậy xin ngài cứ vượt lên phía trước tôi tớ ngài ; phần tôi, tôi sẽ đi chậm chậm, theo chân đàn vật đi trước và theo chân lũ trẻ, cho tới khi đến với ngài tại Xê-ia." [15] Ông Ê-xau nói : "Tôi muốn để ít người trong số người đi với tôi ở lại với chú." Ông Gia-cóp trả lời : "Như thế để làm gì ? Tôi chỉ mong được đẹp lòng ngài thôi !" [16] Ngày đó, ông Ê-xau trở về Xê-ia. [17] Phần ông Gia-cóp thì lên đường đi Xúc-cốt. Ở đó ông dựng nhà và làm những lều bằng cành cây cho súc vật, bởi thế, ông đặt tên cho nơi này là Xúc-cốt.

Ông Gia-cóp đi Si-khem

[18] Khi ở Pát-đan A-ram về, ông Gia-cóp đến thành Si-khem, trong đất Ca-na-an, bình an vô sự, và ông cắm trại đối diện với thành. [19] Ông tậu của con

cái ông Kha-mo, cha của Si-khem, một thửa đất, nơi ông đã căng lều, với giá một trăm đồng bạc. 20 Tại đây, ông dựng một bàn thờ mà ông gọi là "En, Thiên Chúa của Ít-ra-en."

Cô Đi-na bị làm nhục

34 1 Đi-na, người con gái bà Lê-a đã sinh cho ông Gia-cóp, đi ra xem các con gái xứ ấy. 2 Si-khem, con trai ông Kha-mo, người Khi-vi, đầu mục xứ ấy, trông thấy thì bắt cô, rồi cưỡng ép cô ăn nằm với mình. 3 Rồi lòng cậu quyến luyến Đi-na, con gái ông Gia-cóp ; cậu yêu cô gái và âu yếm dỗ dành cô. 4 Si-khem thưa với ông Kha-mo, cha cậu, rằng : "Xin cha cưới cô bé ấy cho con." 5 Ông Gia-cóp nghe biết Si-khem đã xâm phạm tiết hạnh của Đi-na, con gái ông, nhưng vì các con trai ông còn đang ở ngoài đồng với đàn vật của ông, nên ông làm thinh cho đến lúc họ về.

Thoả thuận về hôn nhân với dân thành Si-khem

6 Ông Kha-mo, cha của Si-khem, ra gặp ông Gia-cóp để nói chuyện với ông. 7 Các con trai ông Gia-cóp ở ngoài đồng về. Vừa nghe biết chuyện, những người này bực tức và giận dữ lắm, vì Si-khem đã làm điều đồi bại trong Ít-ra-en, khi ăn nằm với con gái ông Gia-cóp, một điều không được phép làm. 8 Ông Kha-mo nói với họ rằng : "Si-khem, con trai tôi, phải lòng con gái các ông, xin các ông gả cô ấy cho nó. 9 Các ông hãy kết nghĩa thông gia với chúng tôi : các ông sẽ gả các con gái của các ông cho chúng tôi và sẽ cưới các con gái của chúng tôi về. 10 Các ông sẽ ở với chúng tôi, và xứ này sẽ mở ra trước mặt các ông : các ông cứ ở đây, đi lại buôn bán ở đây và tậu đất đai ở đây làm sở hữu." 11 Si-khem nói với cha và anh em cô gái : "Cháu chỉ mong được đẹp lòng bác và các anh, rồi bác và các anh đòi gì, cháu cũng xin nộp. 12 Bác và các anh thách sính lễ quà cáp bao nhiêu, cháu cũng xin nộp như bác và các anh đòi, chỉ xin gả cô gái cho cháu."

13 Khi trả lời cho Si-khem và ông Kha-mo, cha cậu, các con trai ông Gia-cóp đã dùng mưu mà nói, vì cậu đã xâm phạm tiết hạnh của Đi-na, em gái họ. 14 Họ nói với những người kia : "Chúng tôi không thể làm điều này là gả em gái chúng tôi cho một người không được cắt bì, vì đối với chúng tôi, đó là một điều sỉ nhục. 15 Chúng tôi chỉ đồng ý với điều kiện là các ông trở nên như chúng tôi, nghĩa là cắt bì mọi đàn ông con trai. 16 Bấy giờ chúng tôi sẽ gả các con gái của chúng tôi cho các ông và sẽ cưới các con gái của các ông về, chúng tôi sẽ ở với các ông và chúng ta sẽ thành một dân duy nhất. 17 Còn nếu các ông không nghe chúng tôi mà chịu cắt bì, thì chúng tôi sẽ bắt con gái chúng tôi về, và chúng tôi sẽ ra đi." 18 Lời lẽ của họ vừa lòng ông Kha-mo và Si-khem, con ông Kha-mo. 19 Chàng trai làm ngay điều đó, không chậm trễ, vì cậu mê con gái ông Gia-cóp ; cậu lại là người có uy tín nhất trong gia đình.

20 Ông Kha-mo và ông Si-khem, con ông, ra cửa thành nói với dân rằng : 21 "Những người ấy hiền hoà với chúng ta. Cứ để họ ở trong xứ, đi lại buôn bán ở đây ; xứ này có đủ chỗ cho họ. Chúng ta sẽ cưới các con gái của họ về, và sẽ gả các con gái của chúng ta cho họ. 22 Nhưng những người ấy chỉ đồng ý ở với chúng ta để thành một dân duy nhất, với điều kiện là mọi đàn ông con trai của chúng ta phải chịu cắt bì như họ. 23 Các đàn vật của họ, tài sản của họ, gia súc của họ sẽ chẳng thuộc về chúng ta sao ? Chúng ta chỉ cần đồng ý với họ là họ sẽ ở với chúng ta." 24 Tất cả những người ra họp ở cửa thành ông Kha-mo đều nghe lời ông và Si-khem, con trai ông ; mọi đàn ông con trai, mọi người ra họp ở cửa thành đều chịu cắt bì.

Ông Si-mê-ôn và ông Lê-vi bội ước và báo thù

25 Sang ngày thứ ba, khi họ còn đang đau, thì hai con trai ông Gia-cóp là Si-mê-ôn và Lê-vi, anh của Đi-na, mỗi người xách một thanh gươm, vào thành lúc không ai ngờ, và giết mọi đàn ông con trai. 26 Các cậu đã dùng gươm giết ông Kha-mo và Si-khem, con trai ông Kha-mo, đem Đi-na ra khỏi nhà Si-khem, rồi đi. 27 Các con trai ông Gia-cóp còn đạp lên các xác chết và cướp phá thành, bởi vì người ta đã xâm phạm tiết hạnh em gái các

cậu. [28] Chiên dê, bò lừa của họ, những gì ở trong thành và ngoài đồng, các cậu đều lấy đi. [29] Các cậu mang theo mọi tài sản cũng như mọi đàn bà con trẻ của họ, và cướp phá mọi thứ trong nhà.

[30] Ông Gia-cóp nói với Si-mê-ôn và Lê-vi : "Các con đã mang hoạ đến cho cha, làm cho cha trở nên đáng ghét đối với dân cư xứ này, tức là người Ca-na-an và người Pơ-rít-di. Cha chỉ có một dúm người, chúng sẽ hợp nhau lại chống cha và sẽ đánh cha, cha và gia đình sẽ bị tiêu diệt." [31] Họ đáp : "Chẳng lẽ nó được phép xử với em gái chúng con như với một gái điếm sao ?"

Ông Gia-cóp tại Bết Ên

35 [1] Thiên Chúa phán bảo ông Gia-cóp : "Đứng dậy ! Hãy lên Bết Ên và ở đó. Hãy làm ở đó một bàn thờ để kính Thiên Chúa, Đấng đã hiện ra với ngươi khi ngươi đang trốn Ê-xau, anh ngươi." [2] Ông Gia-cóp bảo gia đình ông và tất cả những người cùng đi với ông : "Hãy loại bỏ các thần ngoại bang ở giữa các ngươi, hãy tẩy uế mình và thay áo. [3] Nào ta hãy đứng dậy và lên Bết Ên ! Tại đó tôi sẽ làm một bàn thờ để kính Thiên Chúa, Đấng đã đáp lời tôi ngày tôi gặp bước gian truân, và đã ở với tôi trong chuyến đi tôi đã thực hiện." [4] Họ nộp cho ông Gia-cóp hết các thần ngoại bang họ đang giữ và các khuyên họ đeo ở tai, và ông Gia-cóp chôn những thứ ấy dưới gốc cây vàn hương ở gần Si-khem. [5] Họ lên đường, và Thiên Chúa gieo kinh hãi xuống các thành chung quanh, khiến người ta không đuổi theo con cái ông Gia-cóp.

[6] Ông Gia-cóp đến Lút, tức là Bết Ên, trong đất Ca-na-an, ông và những người cùng đi với ông. [7] Tại đây, ông dựng một bàn thờ và đặt tên cho nơi ấy là Ên Bết Ên, vì tại đây thần minh đã tỏ mình ra cho ông, đang khi ông trốn anh. [8] Bấy giờ bà Đơ-vô-ra, vú nuôi bà Rê-bê-ca, qua đời và được chôn ở phía dưới Bết Ên, dưới gốc cây sồi, và ông Gia-cóp đặt tên cho cây ấy là Cây Sồi Than Khóc.

[9] Thiên Chúa lại hiện ra với ông Gia-cóp khi ông từ Pát-đan A-ram về, và Người chúc phúc cho ông. [10] Thiên Chúa phán với ông : "Tên ngươi là Gia-cóp nhưng người ta sẽ không gọi ngươi là Gia-cóp nữa, mà tên ngươi sẽ là Ít-ra-en." Và Người đặt tên cho ông là Ít-ra-en.

[11] Thiên Chúa phán với ông : "Ta là Thiên Chúa toàn năng. Ngươi hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều. Một dân tộc và một cộng đồng nhiều dân tộc sẽ từ ngươi mà ra, và vua chúa sẽ phát xuất từ lòng ngươi. [12] Đất Ta đã ban cho Áp-ra-ham và I-xa-ác, thì Ta sẽ ban cho ngươi ; Ta sẽ ban đất ấy cho dòng dõi ngươi sau này." [13] Rồi Thiên Chúa từ giã ông mà đi lên, từ chỗ Người đã phán với ông.

[14] Ông Gia-cóp dựng một cái trụ tại chỗ Thiên Chúa đã phán với ông, một trụ đá ; ông rưới rượu và đổ dầu lên đó. [15] Ông Gia-cóp đặt tên cho nơi Thiên Chúa đã phán với ông là Bết Ên.

Ông Ben-gia-min chào đời. Bà Ra-khen từ trần.

[16] Cả đoàn rời Bết Ên lên đường. Khi họ còn cách Ép-ra-tha một quãng đường, thì bà Ra-khen đến ngày sinh, nhưng lại gặp khó khăn. [17] Trong lúc bà khó sinh, cô đỡ nói với bà : "Bà đừng sợ, bà lại được một con trai nữa !" [18] Khi bà thở hắt ra, vì đang hấp hối, thì đặt tên cho con là Ben Ô-ni, nhưng cha nó lại đặt tên là Ben-gia-min. [19] Bà Ra-khen qua đời và được chôn trên con đường đi Ép-ra-tha, tức là Bê-lem. [20] Ông Gia-cóp dựng một bia đá trên mộ bà, đó là bia mộ bà Ra-khen, vẫn còn cho đến ngày nay.

Ông Rưu-vên loạn luân

[21] Ông Ít-ra-en lên đường và cắm lều ở xa hơn Mích-đan Ê-đe. [22] Trong khi ông Ít-ra-en ở xứ ấy, thì Rưu-vên đến nằm với Bin-ha, vợ lẽ của cha cậu, và ông Ít-ra-en nghe biết chuyện này.

Mười hai con trai ông Gia-cóp
(1 Sb 2,1-2)

Ông Gia-cóp có mười hai người con trai. [23] Con trai bà Lê-a : Rưu-vên, con đầu lòng của ông Gia-cóp, rồi đến Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Ít-xa-kha và Dơ-vu-lun. [24] Con trai bà Ra-khen : Giu-se và Ben-gia-min. [25] Con trai bà

Bin-ha, nữ tỳ của bà Ra-khen : Đan và Náp-ta-li. 26 Con trai bà Din-pa, nữ tỳ của bà Lê-a : Gát và A-se. Đó là những con trai ông Gia-cóp sinh được tại Pát-đan A-ram.

Ông I-xa-ác qua đời

27 Ông Gia-cóp về với ông I-xa-ác, cha ông, ở Mam-rê, tại Kia-giát Ác-ba, tức là Khép-rôn, nơi ông Áp-ra-ham và ông I-xa-ác đã từng trú ngụ. 28 Ông I-xa-ác sống được một trăm tám mươi năm. 29 Rồi ông I-xa-ác tắt thở. Ông qua đời và được về sum họp với gia tiên, khi đã cao niên và no đầy tuổi tác. Các con ông là Ê-xau và Gia-cóp chôn cất ông.

Ông Ê-xau tại Ê-đôm

36 1 Sau đây là gia đình ông Ê-xau, tức là ông Ê-đôm. 2 Ông Ê-xau cưới vợ trong số con gái Ca-na-an, đó là : A-đa, con gái ông Ê-lôn, người Khết ; O-ho-li-va-ma, con gái ông A-na, ông này là con trai ông Xíp-ôn, người Khi-vi ; 3 và Ba-xơ-mát, con gái ông Ít-ma-ên, em gái ông Nơ-va-giốt. 4 Bà A-đa sinh Ê-li-phát cho ông Ê-xau, bà Ba-xơ-mát sinh Rơ-u-ên. 5 Bà O-ho-li-va-ma sinh Giơ-út, Gia-lam và Cô-rắc. Đó là những con trai ông Ê-xau sinh được tại đất Ca-na-an.

Ông Ê-xau di cư

6 Ông Ê-xau đem các bà vợ, các con trai con gái, mọi người nhà, tất cả đàn vật, gia súc và tất cả của cải ông đã gầy được tại đất Ca-na-an, và đi đến một xứ, cách xa ông Gia-cóp, em ông. 7 Thật vậy, họ quá nhiều tài sản không ở chung được, và đất họ đang trú ngụ không thể đủ chỗ cho họ chăn những đàn vật của họ. 8 Ông Ê-xau sống ở vùng núi Xê-ia. Ông Ê-xau chính là ông Ê-đôm.

Dòng dõi ông Ê-xau tại Xê-ia
(1 Sb 1,35-37)

9 Sau đây là gia đình ông Ê-xau, cha dân Ê-đôm, ở vùng núi Xê-ia.

10 Đây là tên các con trai ông Ê-xau : Ê-li-phát, con trai bà A-đa, vợ ông Ê-xau, và Rơ-u-ên, con trai bà Ba-xơ-mát, vợ ông Ê-xau.

11 Các con trai ông Ê-li-phát là : Tê-man, Ô-ma, Xơ-phô, Ga-ơ-tam và Cơ-nát. 12 Bà Tim-na là vợ lẽ ông Ê-li-phát, con trai ông Ê-xau ; bà sinh A-ma-lếch cho ông Ê-li-phát. Đó là các con cháu bà A-đa, vợ ông Ê-xau.

13 Sau đây là các con trai ông Rơ-u-ên : Na-khắt, De-rác, Sam-ma và Mít-đa. Đó là các con cháu bà Ba-xơ-mát, vợ ông Ê-xau.

14 Còn đây là các con trai của vợ ông Ê-xau là bà O-ho-li-va-ma, con gái ông A-na ; ông A-na là con trai ông Xíp-ôn : bà sinh Giơ-út, Gia-lam và Cô-rắc cho ông Ê-xau.

Các tộc trưởng dân Ê-đôm

15 Sau đây là các tộc trưởng của con cái Ê-xau. Các con trai ông Ê-li-phát, con đầu lòng của ông Ê-xau, là : tộc trưởng Tê-man, tộc trưởng Ô-ma, tộc trưởng Xơ-phô, tộc trưởng Cơ-nát, 16 tộc trưởng Cô-rắc, tộc trưởng Ga-ơ-tam, tộc trưởng A-ma-lếch. Đó là các tộc trưởng phát xuất từ ông Ê-li-phát ở đất Ê-đôm, đó là các con cháu bà A-đa.

17 Sau đây là các con trai ông Rơ-u-ên, con trai ông Ê-xau : tộc trưởng Na-khắt, tộc trưởng De-rác, tộc trưởng Sam-ma, tộc trưởng Mít-đa. Đó là các tộc trưởng phát xuất từ ông Rơ-u-ên ở đất Ê-đôm, đó là các con cháu bà Ba-xơ-mát, vợ ông Ê-xau.

18 Sau đây là các con trai bà O-ho-li-va-ma, vợ ông Ê-xau : tộc trưởng Giơ-út, tộc trưởng Gia-lam, tộc trưởng Cô-rắc. Đó là các tộc trưởng phát xuất từ bà O-ho-li-va-ma, con gái ông A-na, vợ ông Ê-xau.

19 Đó là các con trai ông Ê-xau, đó là các tộc trưởng của họ. Đó là Ê-đôm.

Dòng dõi ông Xê-ia, người Khô-ri
(1 Sb 1,38-42)

20 Sau đây là các con trai ông Xê-ia, người Khô-ri, là dân bản xứ : Lô-tan, Sô-van, Xíp-ôn, A-na, 21 Đi-sôn, Ê-xe, Đi-san. Đó là các tộc trưởng người Khô-ri, là các con trai ông Xê-ia, ở đất Ê-đôm. 22 Các con trai ông Lô-tan là : Khô-ri và Hê-mam ; em gái ông Lô-tan là Tim-na. 23 Đây là các con trai ông Sô-van : An-van, Ma-na-khát, Ê-van, Sơ-phô và Ô-nam. 24 Đây là các

con trai ông Xíp-ôn : Ai-gia và A-na. Ông A-na này là người đã tìm thấy suối nước nóng trong sa mạc khi chăn lừa cho cha mình là ông Xíp-ôn. 25 Đây là các con ông A-na : Đi-sôn và O-ho-li-va-ma, con gái ông A-na. 26 Đây là các con trai ông Đi-sôn : Khem-đan, Ết-ban, Gít-ran và Cơ-ran. 27 Đây là các con trai ông Ê-xe : Bin-han, Da-a-van và A-can. 28 Đây là các con trai ông Đi-san : Út và A-ran.

29 Sau đây là các tộc trưởng người Khô-ri : tộc trưởng Lô-tan, tộc trưởng Sô-van, tộc trưởng Xíp-ôn, tộc trưởng A-na, 30 tộc trưởng Đi-sôn, tộc trưởng Ê-xe, tộc trưởng Đi-san. Đó là các tộc trưởng người Khô-ri theo các thị tộc của họ, ở đất Xê-ia.

Các vua Ê-đôm (1 Sb 1,43-50)

31 Sau đây là các vua đã trị vì đất Ê-đôm trước khi có một vua trị vì con cái Ít-ra-en. 32 Vua Be-la, con ông Bơ-o, trị vì Ê-đôm ; thành của vua tên là Đin-ha-va. 33 Vua Be-la qua đời, ông Giô-váp, con ông De-rác, người thành Bót-ra, lên kế vị. 34 Vua Giô-váp qua đời, ông Khu-sam, người gốc xứ Tê-man, lên kế vị. 35 Vua Khu-sam qua đời, ông Ha-đát, con ông Bơ-đát, lên kế vị. Vua này đánh bại người Ma-đi-an trong cánh đồng Mô-áp ; thành của vua tên là A-vít. 36 Vua Ha-đát qua đời, ông Xam-la, người thành Mát-rê-ca, lên kế vị. 37 Vua Xam-la qua đời, vua Sa-un, người thành Rơ-khô-vốt Ha Na-ha lên kế vị. 38 Vua Sa-un qua đời, ông Ba-an Kha-nan, con ông Ác-bo, lên kế vị. 39 Vua Ba-an Kha-nan, con ông Ác-bo, qua đời, ông Ha-đa lên kế vị ; thành của vua tên là Pa-u, vợ vua tên là Mơ-hê-táp-ên, con gái ông Mát-rết, người thành Mê Da-háp.

Lại nói về các tộc trưởng Ê-đôm
(1 Sb 1,51-54)

40 Sau đây là tên các tộc trưởng phát xuất từ ông Ê-xau, theo dòng họ và địa phương của họ, theo tên của họ : tộc trưởng Tim-ma, tộc trưởng An-va, tộc trưởng Giơ-thết, 41 tộc trưởng O-ho-li-va-ma, tộc trưởng Ê-la, tộc trưởng Pi-nôn, 42 tộc trưởng Cơ-nát, tộc trưởng Tê-man, tộc trưởng Míp-xa, 43 tộc trưởng Mác-đi-ên, tộc trưởng I-ram. Đó là các tộc trưởng Ê-đôm, theo nơi ở của họ trong đất thuộc quyền sở hữu của họ. Chính ông Ê-xau là cha của dân Ê-đôm.

37 1 Ông Gia-cóp sống trong đất mà cha của ông đã trú ngụ, là đất Ca-an-an.

IV.- SỰ TÍCH ÔNG GIU-SE*

Ông Giu-se và các anh

2 Sau đây là gia đình ông Gia-cóp. Giu-se được mười bảy tuổi thì đi chăn chiên dê với các anh. Khi ấy cậu còn trẻ, cậu đi với các con trai bà Bin-ha và các con trai bà Din-pa, là các bà vợ của cha cậu. Cậu mách cha tiếng đồn không hay về họ.

3 Ông Ít-ra-en yêu Giu-se hơn tất cả các con, vì ông đã già mới sinh được cậu, và ông may cho cậu một áo chùng dài tay. 4 Các anh cậu thấy cha yêu cậu hơn tất cả các anh, thì sinh lòng ghét cậu và không thể nói năng tử tế với cậu.

5 Giu-se chiêm bao, cậu thuật lại cho các anh, khiến họ càng ghét cậu thêm. 6 Cậu nói với họ : "Xin nghe em kể giấc chiêm bao của em. 7 Em thấy chúng ta đang bó những bó lúa ở giữa đồng, thì bó lúa của em vươn dậy, đứng thẳng lên, còn những bó lúa của các anh bao quanh và sụp xuống lạy bó lúa của em." 8 Các anh bảo cậu : "Mày muốn làm vua làm chúa thống trị chúng tao sao ?" Và họ càng ghét cậu thêm vì những chiêm bao và những lời nói của cậu. 9 Một lần khác cậu lại chiêm bao và kể cho các anh. Cậu nói : "Em lại chiêm bao. Em thấy mặt trời, mặt trăng và mười một ngôi sao đang sụp xuống lạy em." 10 Cậu kể lại cho cha và các anh, nhưng cha cậu mắng cậu và nói : "Giấc chiêm bao mày đã thấy là gì ? Tao, mẹ mày và các anh mày lại phải đến sụp xuống đất lạy mày sao ?" 11 Các anh ghen với cậu, còn cha cậu thì ghi nhớ điều ấy.

Ông Giu-se bị các anh bán

12 Các anh cậu đã đi chăn chiên dê của cha họ ở Si-khem. 13 Ông Ít-ra-en

bảo Giu-se : "Các anh con đang chăn chiên dê ở Si-khem phải không ? Lại đây, cha sai con đến với các anh." Cậu thưa : "Dạ, con đây !" 14 Ông bảo cậu : "Con hãy đi xem các anh con có được yên lành không, xem chiên dê có được yên lành không, rồi đem tin về cho cha." Rồi ông sai cậu đi từ thung lũng Khép-rôn, và cậu đến Si-khem.

15 Có người gặp thấy cậu đi lang thang ngoài đồng ; người đó hỏi cậu rằng : "Anh tìm gì đấy ?" 16 Cậu đáp : "Tôi đang tìm các anh tôi. Xin làm ơn chỉ cho tôi biết họ đang chăn ở đâu." 17 Người đó nói : "Họ đã lên đường đi khỏi đây, vì tôi có nghe họ nói : "Chúng ta đi Đô-than nào !" Giu-se theo các anh và tìm thấy họ ở Đô-than.

18 Họ thấy cậu từ xa, và trước khi cậu tới gần họ thì họ lập mưu giết chết cậu. 19 Họ bảo nhau : "Thằng tướng chiêm bao đang đến kia ! 20 Bây giờ, nào ta giết và ném nó xuống một cái giếng. Ta sẽ nói là một thú dữ đã ăn thịt nó. Rồi ta sẽ thấy các chiêm bao của nó đi tới đâu !"

21 Nghe thấy thế, Rưu-vên tìm cách cứu em khỏi tay họ ; cậu nói : "Ta đừng đụng tới mạng sống nó." 22 Rưu-vên bảo họ : "Đừng đổ máu ! Cứ ném nó xuống cái giếng kia trong sa mạc, nhưng đừng giơ tay hại nó." Cậu có ý cứu em khỏi tay họ và đưa về cho cha. 23 Vậy khi Giu-se đến chỗ các anh, thì họ lột áo chùng của cậu, chiếc áo chùng dài tay cậu đang mặc. 24 Họ túm lấy cậu và ném xuống cái giếng ; giếng đó cạn, không có nước. 25 Rồi họ ngồi xuống dùng bữa.

Ngước mắt lên, họ thấy một đoàn người Ít-ma-ên đang từ Ga-la-át tới. Lạc đà của những người này chở nhựa thơm, nhũ hương và mộc dược để đưa xuống Ai-cập. 26 Giu-đa nói với các anh em : "Ta giết em và phủ lấp máu nó, nào có ích lợi gì ? 27 Thôi, ta hãy bán nó cho người Ít-ma-ên, nhưng đừng động tay tới nó, vì nó là em ta, là ruột thịt của ta." Các anh em nghe cậu.

28 Những lái buôn người Ma-đi-an đi qua đó kéo Giu-se lên khỏi giếng, rồi bán cậu cho người Ít-ma-ên hai mươi đồng bạc. Những người này đưa Giu-se sang Ai-cập. 29 Khi Rưu-vên trở lại giếng thì thấy Giu-se không còn ở dưới giếng nữa. Cậu liền xé áo mình ra. 30 Cậu đến nói với các em : "Thằng bé không còn nữa ! Còn tôi, tôi biết đi đâu bây giờ !"

31 Họ lấy áo chùng của Giu-se, giết một con dê đực, rồi nhúng áo chùng vào máu. 32 Họ gửi người mang cái áo chùng dài tay về cho cha họ và nói : "Chúng con đã thấy cái này. Xin cha nhận ra xem có phải là áo của con cha hay không." 33 Ông nhận ra cái áo và kêu lên : "Áo chùng của con tôi đây ! Thú dữ đã ăn thịt nó ! Giu-se đã bị xé xác rồi !" 34 Ông Gia-cóp xé áo mình ra, quấn áo vải thô ngang lưng và để tang Giu-se lâu ngày. 35 Tất cả các con trai con gái ông đến an ủi ông, nhưng ông không chịu cho người ta an ủi ; ông nói : "Cha sẽ để tang mà xuống với con cha ở âm phủ." Và cha cậu khóc thương cậu.

36 Người Ma-đi-an đem bán cậu tại Ai-cập cho ông Pô-ti-pha là thái giám của Pha-ra-ô và là chỉ huy thị vệ.

Ông Giu-đa và bà Ta-ma*

38 1 Thời ấy, ông Giu-đa rời bỏ anh em, xuống thăm một người thành A-đu-lam tên là Khi-ra. 2 Tại đó ông Giu-đa thấy con gái một người Ca-na-an, tên ông này là Su-a. Ông lấy nàng và ăn ở với nàng. 3 Nàng có thai, sinh con trai, và ông đặt tên cho nó là E. 4 Nàng lại có thai, sinh con trai, và ông đặt tên cho nó là Ô-nan. 5 Một lần nữa, nàng lại sinh con trai, và ông đặt tên cho nó là Sê-la. Ông đang ở Cơ-díp khi nàng sinh nó.

6 Ông Giu-đa cưới cho E, con trai đầu lòng của ông, một người vợ tên là Ta-ma. 7 E, con đầu lòng ông Giu-đa, làm mất lòng ĐỨC CHÚA, nên ĐỨC CHÚA khiến cậu chết. 8 Ông Giu-đa bảo Ô-nan : "Con hãy ăn ở với chị dâu con, hãy chu toàn nhiệm vụ của một người em chồng, và làm cho anh con có người nối dõi*." 9 Ô-nan biết rằng dòng dõi sinh ra sẽ không phải là của mình, nên khi ăn ở với chị dâu, thì cậu lại cho tinh rơi xuống đất, để không cho anh cậu có người nối dõi. 10 Hành động của cậu không đẹp lòng ĐỨC CHÚA, nên Người cũng khiến cậu chết*. 11 Ông Giu-đa nói với Ta-ma,

con dâu ông : "Con cứ ở goá bên nhà cha con, chờ khi Sê-la, con cha, lớn đã." Thật vậy, ông tự nhủ : "Lỡ ra cả thằng này nữa cũng phải chết như các anh nó !" Vậy Ta-ma về ở bên nhà cha mình.

12 Ngày tháng trôi qua, người con gái ông Su-a, là vợ ông Giu-đa, qua đời. Mãn tang vợ, ông Giu-đa, cùng với bạn là ông Khi-ra, người A-đu-lam, lên Tim-na gặp các thợ xén lông chiên của ông. 13 Người ta báo cho Ta-ma hay rằng : "Này, cha chồng của chị đang lên Tim-na xén lông chiên của ông ấy !" 14 Nàng liền bỏ áo bà goá, lấy khăn trùm lên, phủ kín mình, rồi ngồi ở lối vào Ê-na-gim, một thành nằm trên đường đi Tim-na. Nàng làm thế vì thấy rằng Sê-la đã lớn mà người ta không cho nàng làm vợ cậu.*

15 Ông Giu-đa trông thấy nàng, tưởng là một gái điếm, vì nàng đã che mặt. 16 Ông rẽ qua phía nàng bên lề đường và nói : "Cho tôi đến với cô." Ông không biết nàng là con dâu ông. Nàng hỏi : "Ông cho em gì để đến với em ?" 17 Ông đáp : "Tôi sẽ bắt một con dê con trong đàn gửi đến cho cô." Nàng lại nói : "Vậy xin ông cho em một vật làm tin, cho tới khi ông gửi đến." 18 Ông hỏi : "Tôi phải cho cô vật gì làm tin ?" Nàng đáp : "Chiếc ấn của ông, sợi dây đeo ấn và cây gậy ông cầm ở tay." Ông đưa cho nàng những thứ đó, rồi đến với nàng, và nàng có thai với ông. 19 Nàng đứng lên, đi khỏi, bỏ khăn trùm và mặc lại áo bà goá.

20 Ông Giu-đa nhờ người bạn ở A-đu-lam mang dê con đến, để lấy lại vật làm tin từ tay người đàn bà, nhưng ông này không tìm thấy nàng. 21 Ông này hỏi người địa phương : "Cô điếm thần ở Ê-na-gim, vẫn ngồi trên đường, đâu rồi ? " Họ đã trả lời : "Ở đây chẳng hề có điếm thần." 22 Ông về nói với ông Giu-đa : "Tôi không tìm thấy cô ta. Người địa phương còn nói là ở đấy chẳng hề có điếm thần." 23 Ông Giu-đa nói : "Cô ta cứ việc giữ những thứ ấy ! Miễn sao chúng ta đừng bị chê cười. Tôi quả đã gửi con dê con này, còn anh lại không tìm thấy cô ấy !"

24 Khoảng ba tháng sau, người ta báo cho ông Giu-đa rằng : "Ta-ma, con dâu ông, đã đi làm điếm ; nó còn có thai vì làm điếm nữa !" Ông Giu-đa nói : "Lôi nó ra mà thiêu sống* !" 25 Khi bị lôi ra, nàng nhờ người nói với cha chồng rằng : "Chính chủ những vật này đã làm cho con có thai !" Nàng còn nói : "Xin cha nhận ra xem chiếc ấn, sợi dây đeo ấn và cây gậy này là của ai." 26 Ông Giu-đa nhận ra và nói : "Nó công chính hơn tôi. Quả thực tôi đã không cho nó làm vợ Sê-la, con trai tôi." Rồi ông không ăn ở với nàng nữa.

27 Đến ngày sinh, nàng sinh đôi. 28 Khi nàng sinh thì một đứa thò tay ra, bà đỡ cầm lấy tay, buộc sợi chỉ đỏ vào và nói : "Đứa này ra trước." 29 Rồi nó rụt tay vào, và đứa kia ra. Bà đỡ nói : "Thật mày đã xé rào !" Người ta bèn đặt tên cho nó là Pe-rét*. 30 Sau đó, đứa trước mới ra, có sợi chỉ đỏ ở tay ; người ta đặt tên cho nó là De-rác.

Thời đầu của ông Giu-se bên Ai-cập

39 1 Giu-se bị đưa xuống Ai-cập. Ông Pô-ti-pha thái giám của Pha-ra-ô và chỉ huy thị vệ, một người Ai-cập, đã mua cậu từ tay người Ít-ma-ên là những người đã đưa cậu xuống đó. 2 ĐỨC CHÚA ở với Giu-se và cậu là một con người thành công ; cậu ở trong nhà chủ cậu, người Ai-cập. 3 Chủ cậu thấy rằng ĐỨC CHÚA ở với cậu và mọi việc cậu làm thì ĐỨC CHÚA cho thành công. 4 Giu-se được đẹp lòng chủ, cậu là người phụ tá cho ông. Ông đặt cậu làm quản gia và giao phó cho cậu mọi tài sản của ông. 5 Từ khi ông đặt cậu làm quản gia coi sóc mọi tài sản của ông, thì vì Giu-se, ĐỨC CHÚA chúc phúc cho nhà người Ai-cập ; phúc lành của ĐỨC CHÚA xuống trên mọi tài sản của ông, trong nhà cũng như ngoài đồng. 6 Tài sản của ông, ông phó mặc tất cả trong tay Giu-se, và có Giu-se thì ông không còn lo gì cả, chỉ biết đến bữa là ăn.

Giu-se lại có duyên và đẹp trai.

Ông Giu-se bị quyến rũ

7 Sau các việc đó, bà vợ ông chủ để mắt tới Giu-se ; bà nói với cậu : "Nằm với tôi đi !" 8 Nhưng cậu từ chối và nói với bà vợ ông chủ : "Bà coi, có tôi thì ông chủ tôi không còn phải lo gì đến việc nhà. Tài sản của ông, ông đã

giao phó tất cả trong tay tôi. 9 Trong
nhà này, chính ông cũng không lớn
hơn tôi, và ông không giữ lại thứ gì
mà không trao cho tôi, trừ bà ra, vì bà
là vợ ông. Vậy sao tôi có thể làm điều
ác tày đình như thế và phạm đến
Thiên Chúa ?" 10 Ngày ngày bà cứ nói
với Giu-se, nhưng cậu không chịu
nghe mà nằm cạnh bà để ngủ với bà.

11 Một ngày kia, cậu vào trong nhà
để làm phận sự và không có gia nhân
nào trong nhà, 12 thì bà nắm áo cậu
mà nói : "Nằm với tôi đi !" Cậu bỏ áo
lại trong tay bà, chạy trốn và ra ngoài.
13 Khi bà thấy rằng cậu đã bỏ áo lại
trong tay bà và chạy trốn ra ngoài,
14 thì bà gọi người nhà và nói với họ :
"Các người xem đấy : người ta đã đưa
về cho chúng ta một tên Híp-ri để đú
đớn với chúng ta. Hắn đã đến với tôi
để nằm với tôi, nhưng tôi đã lớn tiếng
kêu. 15 Khi nghe tôi cất tiếng kêu, thì
hắn bỏ áo lại bên cạnh tôi, chạy trốn
và ra ngoài."

16 Bà để áo cậu bên cạnh mình cho
đến khi ông chủ của cậu về nhà. 17 Bà
cũng dùng những lời lẽ như trên và
nói với ông : "Tên nô lệ Híp-ri ông đã
đưa về cho chúng ta, đã đến với tôi để
đú đớn với tôi. 18 Khi tôi cất tiếng
kêu, thì hắn bỏ áo lại bên cạnh tôi và
chạy trốn ra ngoài." 19 Khi ông chủ
của cậu nghe những lời bà vợ nói với
ông : "Tên nô lệ của ông đối xử với tôi
như thế đó !" thì ông đùng đùng nổi
giận. 20 Ông chủ của Giu-se bắt cậu và
tống vào nhà tù, nơi các tù nhân của
nhà vua bị giam giữ.

Ông Giu-se trong tù

Bấy giờ Giu-se bị cầm tù, 21 nhưng
có ĐỨC CHÚA ở với ông. Người tỏ lòng
yêu thương ông và cho ông được cảm
tình của viên quản đốc nhà tù. 22 Viên
quản đốc nhà tù giao phó cho Giu-se
hết mọi tù nhân trong nhà tù, và tất
cả những gì họ làm, đều do cậu cho
làm. 23 Viên quản đốc nhà tù chẳng
ngó ngàng chi đến tất cả những việc
đã giao phó cho Giu-se, vì ĐỨC CHÚA ở
với cậu, và điều gì cậu làm, thì ĐỨC
CHÚA cho thành công.

Ông Giu-se giải mộng cho các quan của Pha-ra-ô

40 1 Sau các việc đó, quan chước
tửu và quan ngự thiện của vua
Ai-cập lỗi phạm cùng chủ mình là vua
Ai-cập. 2 Nhà vua nổi giận với hai viên
thái giám của mình, là quan chánh
chước tửu và quan chánh ngự thiện.
3 Vua cho giam họ trong nhà viên chỉ
huy thị vệ, trong nhà tù nơi Giu-se
đang bị giữ. 4 Viên chỉ huy thị vệ cắt
đặt Giu-se ở với họ và phục vụ họ.
Họ bị giam giữ một thời gian. 5 Cả
hai người, quan chước tửu và quan
ngự thiện của vua Ai-cập đang bị giam
giữ tại nhà tù, đều cùng chiêm bao
trong một đêm ; mỗi người có giấc
chiêm bao riêng, và mỗi giấc chiêm
bao có một ý nghĩa khác. 6 Sáng ngày
ra, Giu-se đến với họ và thấy họ ủ rũ.
7 Cậu hỏi hai viên thái giám của
Pha-ra-ô đang bị giam giữ tại nhà
của chủ cậu rằng : "Tại sao hôm nay
mặt mày các ông buồn bã thế ?" 8 Họ
trả lời cậu : "Chúng tôi đã chiêm bao,
mà không có ai giải thích cả !" Giu-se
nói với họ : "Giải thích chẳng phải là
việc của Thiên Chúa sao ? Nhưng xin
hai ông cứ kể lại cho tôi." 9 Quan
chánh chước tửu kể lại giấc chiêm bao
của mình cho Giu-se, ông nói :
"Trong giấc chiêm bao, tôi thấy
trước mặt tôi có một cây nho,
10 trên cây nho có ba ngành. Khi cây
đâm chồi thì hoa nở ra và các chùm
nho chín. 11 Trong tay tôi có chén của
Pha-ra-ô. Tôi hái nho, ép nước đổ vào
chén của Pha-ra-ô, rồi đặt chén vào
lòng bàn tay Pha-ra-ô." 12 Giu-se nói
với ông ấy : "Đây là lời giải thích
giấc chiêm bao. Ba ngành là ba
ngày. 13 Còn ba ngày nữa, Pha-ra-ô
sẽ nâng đầu ông lên. Vua sẽ phục hồi
chức vụ cho ông, và ông sẽ đặt chén
của Pha-ra-ô vào tay vua, như ông
quen làm trước đây, khi còn là quan
chước tửu của vua. 14 Nhưng nếu
ông nhớ tôi đã ở với ông, thì khi
người ta xử tốt với ông, xin ông tỏ
tình thương đối với tôi và tâu với
Pha-ra-ô về tôi, để vua đưa tôi ra
khỏi nhà này. 15 Thật vậy, tôi đã bị
bắt cóc đưa ra khỏi đất người Híp-ri,
và ngay ở đây, tôi cũng không làm gì
để người ta giam tôi trong hầm."

16 Quan chánh ngự thiện thấy Giu-
se đã giải thích theo chiều hướng
thuận lợi, nên nói với ông : "Cả tôi
nữa, trong giấc chiêm bao, tôi thấy ba
giỏ bánh trên đầu tôi. 17 Trong giỏ

trên cùng, có đủ thứ bánh ngọt để cho Pha-ra-ô ăn. Chim chóc rỉa những thứ đó trong cái giỏ trên đầu tôi." [18] Giu-se trả lời rằng : "Đây là lời giải thích giấc chiêm bao. Ba giỏ là ba ngày. [19] Còn ba ngày nữa, Pha-ra-ô sẽ nâng đầu ông lên khỏi thân ông. Vua sẽ treo ông lên cây, và chim chóc sẽ rỉa thịt ông."

[20] Sang ngày thứ ba, là ngày sinh nhật của Pha-ra-ô, vua mở tiệc thết đãi triều thần và nâng đầu quan chánh chước tửu và quan chánh ngự thiện lên giữa triều thần. [21] Vua phục hồi chức vụ cho quan chánh chước tửu, và ông đặt chén vào lòng bàn tay Pha-ra-ô. [22] Còn quan chánh ngự thiện, thì vua treo lên, như Giu-se đã giải thích cho họ. [23] Nhưng quan chánh chước tửu không nhớ đến Giu-se, ông đã quên mất cậu.

Các giấc chiêm bao của Pha-ra-ô

41 [1] Hai năm sau, Pha-ra-ô chiêm bao. Vua thấy mình đang đứng trên bờ sông Nin, [2] và từ sông Nin có bảy con bò cái đi lên, hình dáng đẹp đẽ và da thịt béo tốt ; chúng gặm cỏ trong đám sậy. [3] Rồi sau những con ấy, có bảy con bò cái khác từ sông Nin đi lên, hình dáng xấu xí và da thịt gầy còm, chúng đứng bên cạnh những con bò kia, trên bờ sông Nin. [4] Bảy con bò cái hình dáng xấu xí và da thịt gầy còm ăn thịt bảy con bò cái hình dáng đẹp đẽ và béo tốt. Bấy giờ Pha-ra-ô tỉnh dậy.

[5] Vua ngủ lại và chiêm bao một lần thứ hai ; vua thấy bảy bông lúa đâm lên trên cùng một cọng, mẩy và tốt. [6] Rồi có bảy bông lúa lép và nám cháy vì gió đông, mọc lên sau chúng. [7] Bảy bông lúa lép nuốt chửng bảy bông lúa mẩy và chắc. Bấy giờ Pha-ra-ô tỉnh dậy, thì thấy rằng đó là một giấc chiêm bao !

[8] Sáng ngày ra, tâm thần vua xao xuyến, vua vời tất cả các phù thuỷ và hiền sĩ Ai-cập đến : Pha-ra-ô kể lại cho họ các giấc chiêm bao của mình, nhưng không có ai giải thích được cho vua*. [9] Bấy giờ quan chánh chước tửu mới thưa Pha-ra-ô rằng : "Hôm nay tôi xin nhắc lại những lầm lỗi của tôi. [10] Pha-ra-ô đã nổi giận với bề tôi mình và cho giam tôi trong nhà viên chỉ huy thị vệ, tôi và quan chánh ngự thiện. [11] Tôi và ông ấy, chúng tôi chiêm bao trong cùng một đêm ; chúng tôi chiêm bao, và mỗi giấc chiêm bao có một ý nghĩa khác. [12] Cùng ở với chúng tôi có một thanh niên Híp-ri, nô lệ của viên chỉ huy thị vệ. Chúng tôi đã kể lại cho anh ta, và anh ta đã giải thích cho chúng tôi các chiêm bao của chúng tôi ; anh ta giải thích chiêm bao của mỗi người. [13] Sự việc đã xảy ra như anh ta đã giải thích cho chúng tôi : tôi thì được phục hồi chức vụ, còn ông kia thì bị treo cổ."

[14] Pha-ra-ô vời ông Giu-se đến. Người ta vội đưa cậu ra khỏi hầm. Cậu cạo râu cắt tóc, thay quần áo và vào chầu Pha-ra-ô. [15] Pha-ra-ô nói với Giu-se : "Ta đã chiêm bao mà không ai có thể giải thích. Ta đã nghe nói rằng ngươi chỉ cần nghe kể lại chiêm bao là giải thích được." [16] Giu-se thưa Pha-ra-ô rằng : "Không phải tôi, mà là Thiên Chúa sẽ cho câu trả lời đem lại bình an cho Pha-ra-ô."

[17] Pha-ra-ô nói với Giu-se : "Trong chiêm bao của ta, ta thấy mình đang đứng trên bờ sông Nin. [18] Từ sông có bảy con bò cái đi lên, da thịt béo tốt, thân hình đẹp đẽ ; chúng gặm cỏ trong đám sậy. [19] Rồi sau những con ấy, có bảy con bò cái khác đi lên, gầy guộc, thân hình rất xấu xí, da thịt ốm nhom ; ta chưa thấy bò nào xấu như chúng trong toàn cõi Ai-cập. [20] Các con bò cái ốm nhom và xấu xí ăn thịt bảy con bò cái trước, những con béo tốt. [21] Các con béo tốt vào bụng các con ốm nhom, mà người ta không biết rằng chúng đã vào bụng các con ốm nhom, vì hình dáng các con này vẫn xấu xí như trước. Bấy giờ ta tỉnh dậy. [22] Ta lại thấy trong chiêm bao của ta có bảy bông lúa đâm lên trên cùng một cọng, chắc và tốt. [23] Rồi có bảy bông lúa đẹt, lép và nám cháy vì gió đông, mọc lên sau chúng. [24] Bảy bông lúa lép nuốt chửng bảy bông lúa tốt. Ta đã nói cho các phù thuỷ, nhưng không ai có thể cắt nghĩa cho ta."

[25] Giu-se thưa Pha-ra-ô : "Giấc chiêm bao của Pha-ra-ô chỉ là một. Điều Thiên Chúa sắp làm thì Người đã báo cho Pha-ra-ô biết. [26] Bảy con

bò cái tốt là bảy năm, bảy bông lúa tốt là bảy năm : đó là một chiêm bao duy nhất. 27 Bảy con bò cái ốm nhom và xấu xí đi lên sau chúng là bảy năm, và bảy bông lúa còi và nám cháy vì gió đông là bảy năm đói kém. 28 Đó là điều tôi đã thưa với Pha-ra-ô : "Điều Thiên Chúa sắp làm thì Người đã cho Pha-ra-ô thấy." 29 Sắp tới là bảy năm rất sung túc trong toàn cõi Ai-cập. 30 Tiếp sau những năm đó là bảy năm đói kém ; trong xứ Ai-cập người ta sẽ quên đi tất cả sự sung túc, và nạn đói sẽ làm cho xứ kiệt quệ. 31 Trong xứ người ta sẽ không còn biết sự sung túc là gì, do nạn đói tiếp theo đó, một nạn đói trầm trọng. 32 Giấc chiêm bao của Pha-ra-ô được lặp lại hai lần, nghĩa là sự việc đã được Thiên Chúa quyết định và Thiên Chúa sẽ mau thực hiện.

33 Vậy bây giờ xin Pha-ra-ô xem có người nào thông minh và khôn ngoan, thì đặt người ấy cai quản xứ Ai-cập. 34 Xin Pha-ra-ô hành động và đặt những quản đốc lo việc trong xứ, và vua sẽ đánh thuế một phần năm trên thóc lúa xứ Ai-cập trong bảy năm sung túc. 35 Họ sẽ thu mọi lương thực của những năm được mùa sắp tới này. Họ sẽ chất chứa lúa mì làm lương thực trong các thành, và sẽ giữ lại, để Pha-ra-ô tuỳ quyền sử dụng. 36 Số lương thực ấy sẽ là dự trữ trong xứ, phòng bảy năm đói kém sẽ xảy đến trong xứ Ai-cập, và xứ sẽ không bị huỷ diệt vì nạn đói."

Ông Giu-se làm quan

37 Lời đó vừa lòng Pha-ra-ô và triều thần. 38 Vua nói với triều thần : "Chúng ta tìm đâu được một người như người này, một người có Thần Khí Thiên Chúa ?" 39 Pha-ra-ô nói với ông Giu-se : "Sau khi Thiên Chúa đã cho ông biết tất cả những điều ấy, không ai thông minh và khôn ngoan như ông. 40 Ông sẽ là tể tướng triều đình của ta, toàn thể dân ta sẽ phục tùng mệnh lệnh của ông ; ta lớn hơn ông chỉ vì ngai vua mà thôi." 41 Pha-ra-ô nói với ông Giu-se : "Coi đây, ta đặt ông cai quản toàn cõi Ai-cập." 42 Pha-ra-ô rút nhẫn ra khỏi tay mình và xỏ vào tay ông Giu-se, mặc cho ông y phục vải gai mịn, và đeo vào cổ ông chiếc vòng vàng. 43 Vua cho ông lên xa giá thứ hai của vua, và người ta hô trước mặt ông : "Quỳ xuống !" Như vậy, vua đặt ông cai quản toàn cõi Ai-cập.

44 Pha-ra-ô nói với ông Giu-se : "Ta là Pha-ra-ô. Không có lệnh của ông, không ai được cử động tay chân trong toàn cõi Ai-cập." 45 Pha-ra-ô đặt tên cho ông Giu-se là Xóp-nát Pa-nê-ác và gả cô Át-nát cho ông, cô là con gái ông Pô-ti Phê-ra, tư tế thành Ôn. Ông Giu-se đi kinh lý xứ Ai-cập.

46 Ông Giu-se được ba mươi tuổi khi ra trình diện Pha-ra-ô, vua Ai-cập. Ông cáo biệt Pha-ra-ô và rảo qua khắp xứ Ai-cập. 47 Trong bảy năm sung túc, đất đã sinh ra mùa màng dư dật. 48 Ông thu tất cả lương thực của bảy năm liên tiếp trong xứ Ai-cập và chứa trong các thành ; ông chứa trong mỗi thành lương thực sản xuất trong đồng ruộng chung quanh thành đó. 49 Ông Giu-se chất chứa lúa mì rất nhiều, như cát biển, đến mức ông thôi không đong lường nữa, vì không thể đong lường được.

Các con ông Giu-se*

50 Ông Giu-se được hai con trai sinh ra trước năm đói ; đó là hai người con mà bà Át-nát, con gái ông Pô-ti Phê-ra, tư tế thành Ôn, đã sinh cho ông. 51 Ông Giu-se đặt tên cho con đầu lòng là Mơ-na-se, ông nói : "Vì Thiên Chúa đã làm cho tôi quên đi mọi gian khổ của tôi và tất cả nhà cha tôi." 52 Ông đặt tên cho con thứ hai là Ép-ra-im, ông nói : "Vì Thiên Chúa đã cho tôi sinh sôi nảy nở trong xứ tôi phải chịu khổ cực."

53 Khi bảy năm sung túc tại xứ Ai-cập chấm dứt, 54 thì bảy năm đói kém bắt đầu, như ông Giu-se đã nói. Mọi xứ khác đều bị đói kém, nhưng trong toàn xứ Ai-cập thì có bánh ăn. 55 Rồi toàn xứ Ai-cập bị đói và dân chúng kêu lên Pha-ra-ô xin bánh ăn. Pha-ra-ô nói với mọi người Ai-cập : "Cứ đến với ông Giu-se ; ông bảo gì, các ngươi hãy làm theo." 56 Khắp nơi trong xứ bị đói kém. Ông Giu-se mở hết các kho lúa mì và bán cho người Ai-cập. Nạn đói hoành hành trong đất Ai-cập. 57 Từ mọi xứ, người ta đến Ai-cập để

mua lúa mì của ông Giu-se, vì nạn đói hoành hành trên khắp mặt đất."

Ông Giu-se gặp các anh lần đầu tiên

42 [1] Ông Gia-cóp thấy bên Ai-cập có lúa bán, liền nói với các con trai : "Sao các con cứ ngồi nhìn nhau ?" [2] Rồi ông nói : "Cha nghe nói bên Ai-cập có lúa bán ; các con hãy xuống đó mua lúa về, để chúng ta sống chứ không phải chết*." [3] Mười người anh ông Giu-se bèn xuống mua lúa mì ở Ai-cập. [4] Nhưng Ben-gia-min, em của ông Giu-se, thì ông Gia-cóp không sai đi với các anh, vì ông nói : "Lỡ ra nó gặp tai hoạ."

[5] Giữa đám người đến mua lúa, cũng có mặt các con ông Ít-ra-en, vì đất Ca-na-an bị đói kém. [6] Ông Giu-se bấy giờ có toàn quyền trong xứ, và ông bán lúa cho toàn dân trong xứ. Các anh ông Giu-se đến và cúi sấp mặt xuống đất lạy ông. [7] Vừa nhìn thấy các anh mình, ông Giu-se nhận ra họ, nhưng làm như người xa lạ đối với họ, và nói với họ cách cứng cỏi. Ông hỏi họ : "Các người từ đâu đến ?" Họ đáp : "Thưa từ đất Ca-na-an, để mua lương thực."

[8] Ông Giu-se nhận ra các anh, nhưng họ không nhận ra ông. [9] Ông Giu-se nhớ lại những giấc chiêm bao của ông liên quan đến họ, nên nói với họ : "Các người là bọn do thám. Các người đến để dò xét những chỗ sơ hở của xứ này." [10] Họ nói : "Thưa ngài, không phải đâu ! Các tôi tớ ngài đến để mua lương thực. [11] Chúng tôi đều là con cùng một cha, chúng tôi là người lương thiện ; các tôi tớ ngài không phải là bọn do thám." [12] Ông nói với họ : "Không ! Các người đến để dò xét những chỗ sơ hở của xứ này." [13] Họ nói : "Các tôi tớ ngài là mười hai anh em, chúng tôi là con cùng một cha, ở đất Ca-na-an. Đứa út hiện đang ở với cha chúng tôi, còn một đứa thì không còn nữa." [14] Ông Giu-se bảo họ : "Đúng như ta đã nói với các người : các người là bọn do thám ! [15] Ta sẽ thử thách các người như thế này : Ta lấy mạng sống Pha-ra-ô mà thề rằng : các người sẽ không được ra khỏi đây, trước khi đứa em út của các người đến. [16] Hãy cho một anh em về tìm đứa em, còn các người thì phải ở tù. Ta sẽ thử xem lời các người nói có đúng sự thật hay không. Bằng không, ta lấy mạng sống Pha-ra-ô mà thề rằng : các người là bọn do thám." [17] Rồi ông giam giữ họ ba ngày.

[18] Đến ngày thứ ba, ông Giu-se bảo họ : "Các người muốn sống thì hãy làm thế này, vì ta kính sợ Thiên Chúa. [19] Nếu các người là những kẻ lương thiện, thì một anh em cứ phải chịu giam trong nhà tù này, còn các người khác thì hãy ra đi, đem lúa về cho gia đình khỏi đói. [20] Rồi các người hãy đem đứa em út đến cho ta. Bấy giờ sẽ rõ là các người nói đúng, và các người sẽ không phải chết." Họ đã làm như vậy. [21] Họ bảo nhau : "Than ôi ! Chúng ta có lỗi với em chúng ta : chúng ta đã thấy nó phải ngặt nghèo. Nó đã nằn nì chúng ta, nhưng chúng ta chẳng nghe. Chính vì thế mà chúng ta gặp cảnh ngặt nghèo này." [22] Ông Rưu-vên trả lời họ rằng : "Tôi đã chẳng bảo các chú thế này sao : 'Đừng phạm tội hại đến thằng bé !' nhưng các chú đã không chịu nghe. Bây giờ thì phải đền nợ máu nó !" [23] Họ không biết rằng ông Giu-se hiểu được, vì giữa ông và họ có người phiên dịch. [24] Bấy giờ ông lánh ra chỗ khác mà khóc, sau đó mới trở lại nói chuyện với họ. Trong số họ, ông bắt ông Si-mê-ôn và cho trói trước mặt họ.

Các con ông Gia-cóp trở về xứ Ca-na-an

[25] Rồi ông Giu-se truyền đổ đầy lúa mì vào bao bị của họ, và truyền trả lại bạc : của ai thì để vào bao người ấy, đồng thời cho họ lương thực ăn đường. Ông đã xử sự với họ như thế. [26] Họ chất lúa của mình lên lưng lừa và đi khỏi đó. [27] Tại nơi họ dừng lại nghỉ đêm, một người trong bọn họ mở bao của mình để cho lừa ăn, thì thấy bạc của mình : bạc ấy ở miệng bao lúa mì. [28] Người ấy nói với anh em mình : "Người ta đã trả lại bạc của tôi ! Nó ở trong bao lúa mì của tôi đây này !" Họ hết hồn hết vía, kinh hoàng nói với nhau : "Thiên Chúa làm gì cho chúng ta thế này !"

[29] Khi trở về với ông Gia-cóp, cha họ, ở đất Ca-na-an, họ thuật lại cho ông mọi việc đã xảy đến với họ ; họ

nói : 30 "Ông chúa xứ ấy đã ăn nói với
chúng con cách cứng cỏi, và coi chúng
con là bọn người đến do thám xứ ấy.
31 Chúng con nói với ông ta : "Chúng
tôi là người lương thiện, không phải là
bọn do thám. 32 Chúng tôi là mười hai
anh em, con cùng một cha. Một đứa
không còn nữa, đứa út thì hiện đang ở
với cha chúng tôi tại đất Ca-na-an."
33 Nhưng ông chúa xứ ấy bảo chúng
con : "Căn cứ vào điều này, ta sẽ biết
các ngươi là những kẻ lương thiện :
các ngươi hãy để một anh em ở lại với
ta, hãy lãnh phần lương thực cứu đói
cho gia đình và ra đi. 34 Các ngươi hãy
đem đứa em út đến cho ta ; như vậy
ta sẽ biết các ngươi không phải là bọn
do thám, nhưng là người lương thiện.
Ta sẽ trả lại người anh em kia, và các
ngươi sẽ có thể đi lại mua bán trong
xứ."

35 Khi họ đổ bao ra, thì mỗi người
thấy trong bao có túi bạc của mình.
Thấy những túi bạc, họ và cha họ
phát sợ. 36 Ông Gia-cóp, cha họ, bảo :
"Chúng mày cướp con tao ! Giu-se
không còn nữa, Si-mê-ôn không còn
nữa, mà Ben-gia-min, chúng mày
cũng muốn bắt đem đi ! Mọi chuyện
đổ lên đầu tao !" 37 Ông Rưu-vên nói
với cha : "Cha cứ giết hai đứa con trai
của con đi, nếu con không đưa em về
cho cha ! Cha cứ giao em cho con, và
chính con sẽ đem nó về cho cha."
38 Nhưng ông đáp : "Con tao sẽ không
xuống đó với chúng mày, vì anh nó đã
chết, chỉ còn lại một mình nó thôi.
Nó mà gặp tai hoạ trong chuyến đi
chúng mày sắp thực hiện, thì chúng
mày sẽ làm cho kẻ bạc đầu này phải
buồn sầu mà xuống âm phủ."

Các con ông Gia-cóp đem Ben-gia-min đi theo

43 1 Nạn đói trong xứ trở nên trầm
trọng. 2 Khi họ ăn hết lúa đưa từ
Ai-cập về, thì cha họ bảo : "Hãy trở lại
mua ít lương thực về." 3 Ông Giu-đa
thưa với cha : "Ông ấy đã tuyên bố rõ
với chúng con : "Các ngươi sẽ không
được gặp mặt ta, nếu em các ngươi
không cùng đến với các ngươi." 4 Nếu
cha sai em đi với chúng con, thì
chúng con mới xuống mua lương thực
cho cha được ; 5 còn nếu cha không
sai nó đi, thì chúng con sẽ không
xuống, vì ông ấy đã bảo chúng con :
"Các ngươi sẽ không được gặp mặt ta,
nếu em các ngươi không cùng đến với
các ngươi." 6 Ông Ít-ra-en nói : "Sao
các con lại làm hại cha mà đi khai với
ông ấy rằng các con còn một đứa
em ?" 7 Họ trả lời : "Ông ấy hỏi đi hỏi
lại về chúng con và họ hàng chúng
con ; ông ấy nói : "Cha các ngươi còn
sống không ? Các ngươi có em
không ?" Chúng con cứ theo các câu
hỏi ấy mà khai với ông ta. Có ngờ đâu
là ông ấy sẽ bảo chúng con : "Đưa
em các ngươi xuống đây !" 8 Ông Giu-
đa thưa với ông Ít-ra-en, cha mình :
"Xin cha sai thằng bé đi với con ;
chúng con sẽ chỗi dậy lên đường, và
chúng ta sẽ sống chứ không chết cả
đám, cha cũng như chúng con và lũ
trẻ. 9 Chính con xin bảo lãnh cho nó ;
cha cứ bắt con chịu trách nhiệm ; nếu
con không đưa nó về cho cha và đặt
nó trước mặt cha, thì con sẽ đắc tội
với cha suốt đời. 10 Giả như không
chần chừ thế này, thì bây giờ chúng
con đã đi được hai chuyến rồi !"

11 Ông Ít-ra-en, cha họ, bảo : "Nếu
vậy thì các con cứ làm thế này : hãy
đem trong bao bị một số đặc sản địa
phương và đưa xuống làm quà cho ông
ấy : ít nhũ hương, ít mật ong, nhựa
thơm và mộc dược, đào lạc và hạnh
nhân. 12 Hãy đem theo số bạc gấp đôi,
vì chúng con phải giao lại số bạc mà
có khi vì lầm lẫn người ta đã đặt lại
vào miệng bao. 13 Hãy đưa em các con
đi theo và lên đường trở lại với ông ấy.
14 Xin Thiên Chúa toàn năng làm cho
ông ấy chạnh lòng thương các con, mà
để cho người anh em kia và Ben-gia-
min cùng về với các con. Còn cha, nếu
phải mất con, thì cha đành chịu mất
vậy !"

Cuộc gặp gỡ tại nhà ông Giu-se

15 Những người này lấy những món
quà đó, mang theo số bạc gấp đôi, và
đem Ben-gia-min theo. Họ đứng lên,
xuống Ai-cập và vào trình diện ông
Giu-se. 16 Khi ông Giu-se thấy Ben-
gia-min cùng đến với họ, thì nói với
người quản gia của ông : "Anh đưa
những người này về nhà, giết một con
vật, và làm các món ăn, vì những
người này sẽ dùng bữa với tôi trưa
nay." 17 Người này làm như ông Giu-se

truyền, ông ta đưa họ về nhà ông Giu-se.

18 Họ sợ hãi khi bị đưa về nhà ông
Giu-se, họ nói : "Chúng ta bị đưa đi vì
chuyện số bạc đã được trả lại trong
bao lúa của chúng ta lần trước. Người
ta sắp xông tới, nhảy bổ vào chúng ta,
bắt chúng ta làm nô lệ, và lấy lừa của
chúng ta." 19 Họ lại gần người quản
gia của ông Giu-se và nói với ông ở lối
vào nhà : 20 "Thưa ngài, xin xá lỗi, lần
trước chúng tôi đã xuống mua lương
thực. 21 Nhưng khi chúng tôi tới nơi
dừng lại nghỉ đêm và mở các bao lúa
của chúng tôi, thì mỗi người thấy số
bạc của mình ở miệng bao lúa của
mình, chính số bạc chúng tôi đã cân ;
chúng tôi lại đem đến đây. 22 Chúng
tôi cũng đem theo số bạc khác xuống
để mua lương thực. Chúng tôi không
biết ai đã để số bạc của chúng tôi vào
bao lúa chúng tôi." 23 Người quản gia
nói : "Các ông cứ an tâm, đừng sợ.
Chính Thiên Chúa của các ông, Thiên
Chúa của cha các ông, đã đặt cho các
ông một kho tàng trong các bao lúa
của các ông. Số bạc của các ông đã
đến tay tôi rồi." Sau đó ông dẫn ông
Si-mê-ôn ra cho họ.

24 Ông đưa họ vào nhà ông Giu-se,
đem nước cho họ rửa chân và lấy cỏ
cho lừa của họ ăn. 25 Họ bày quà ra,
trong khi chờ ông Giu-se về vào buổi
trưa, vì họ nghe rằng họ sẽ dùng bữa
ở đó.

26 Khi ông Giu-se vào nhà, họ dâng
ông quà họ đã mang theo vào nhà đó,
và sụp xuống đất lạy ông. 27 Ông vấn
an họ và nói : "Các người đã nói đến
cha già của các người, ông cụ có được
bình an không ? Ông cụ còn sống
không ?" 28 Họ đáp : "Tôi tớ ngài, là
cha của chúng tôi, vẫn được bình an,
người vẫn còn sống." Rồi họ quỳ sụp
xuống lạy. 29 Ngước mắt lên, ông thấy
Ben-gia-min, người em cùng mẹ với
ông, ông liền hỏi : "Đây là đứa em út
mà các người đã nói với ta, có phải
không ?", đoạn ông nói : "Con ơi, xin
Thiên Chúa đoái thương con."
30 Trông thấy em, ông xúc động
nghẹn ngào, rồi đi vội vào phòng
riêng mà khóc. 31 Sau đó, ông rửa
mặt và đi ra ; ông cầm lòng mà nói :
"Dọn bữa lên !" 32 Người ta dọn riêng
cho ông, riêng cho họ và riêng cho
những người Ai-cập cùng ăn với ông,
vì người Ai-cập không thể dùng bữa
với người Híp-ri : đó là điều ghê tởm
đối với người Ai-cập. 33 Các anh em
ngồi đối diện với ông, anh cả ngồi vào
chỗ anh cả, em út ngồi vào chỗ em út,
và họ nhìn nhau kinh ngạc. 34 Ông
truyền đem cho họ những phần thức
ăn dọn trước mặt ông, nhưng phần
của Ben-gia-min thì nhiều gấp năm
phần của tất cả những người khác. Họ
cùng với ông ăn uống say sưa.

Chén bạc của ông Giu-se trong bao của ông Ben-gia-min

44 1 Ông Giu-se truyền cho người
quản gia của ông : "Anh hãy đổ
đầy bao lúa của mấy người này ; họ
mang được bao nhiêu thì đổ cho họ
bấy nhiêu, rồi bạc của người nào thì
đặt vào miệng bao của người ấy.
2 Chén của tôi cái chén bạc, thì anh
đặt vào miệng bao lúa của đứa út,
cùng với số bạc mua lúa của nó."
Người quản gia làm như lời ông dặn.

3 Khi trời sáng, người ta để cho các
anh em ra đi, cùng với lừa của họ.
4 Họ vừa ra khỏi thành, chưa được bao
xa, thì ông Giu-se bảo người quản gia
của ông : "Đứng lên ! hãy rượt theo
những người kia, và khi đuổi kịp thì
bảo họ : "Sao các ông lại lấy oán đền
ơn ? 5 Đó chẳng phải là đồ vật chủ tôi
dùng để uống và để bói toán sao ? Các
ông làm như vậy là xấu !"

6 Người ấy đuổi kịp họ và nói với họ
những lời trên. 7 Họ đáp : "Sao ngài
lại nói những lời lẽ như vậy ? Không
đời nào các tôi tớ ngài lại làm một
chuyện như thế ! 8 Ngài coi : số bạc
chúng tôi đã tìm thấy ở miệng các bao
lúa của chúng tôi, chúng tôi đã đem
từ đất Ca-na-an đến trả lại cho ngài.
Làm sao chúng tôi lại có thể lấy trộm
bạc hay vàng trong nhà ông chủ ngài
được ? 9 Hễ tìm thấy đồ vật đó nơi ai,
thì người ấy phải chết ; còn chúng tôi
sẽ làm nô lệ cho ngài." 10 Người quản
gia nói : "Thôi được, cứ như lời các
ông. Hễ tìm thấy đồ vật đó nơi ai, thì
người ấy phải làm nô lệ cho tôi còn
các ông sẽ vô can." 11 Ai nấy vội
vàng hạ bao lúa của mình xuống
đất, rồi mở bao ra. 12 Người quản gia
lục soát, bắt đầu từ người anh cả và
kết thúc nơi người em út. Cái chén

được tìm thấy trong bao lúa của Ben-gia-min. 13 Họ xé áo mình ra, rồi mỗi người chất đồ lên lưng lừa của mình và trở về thành.

14 Khi ông Giu-đa và các anh em vào nhà ông Giu-se, thì ông còn đang ở đó, và họ cúi rạp xuống đất, trước mặt ông. 15 Ông Giu-se nói với họ : "Các người làm gì vậy ? Các người không biết rằng một người như ta phải có tài bói toán sao ?" 16 Ông Giu-đa nói : "Chúng tôi biết thưa gì với ngài, nói năng làm sao, tự biện hộ thế nào ? Thiên Chúa đã phơi bày tội của các tôi tớ ngài ra. Chúng tôi xin làm nô lệ cho ngài, cả chúng tôi lẫn người bị tìm thấy đang giữ cái chén." 17 Ông Giu-se nói : "Không đời nào ta làm điều ấy ! Người bị tìm thấy đang giữ cái chén, thì sẽ phải làm nô lệ cho ta, còn các người thì cứ về bình an với cha các người."

Ông Giu-đa can thiệp

18 Bấy giờ, ông Giu-đa lại gần ông và nói : "Thưa ngài, xin xá lỗi. Xin cho tôi tớ ngài được nói một lời thấu đến tai ngài. Xin ngài đừng trút cơn thịnh nộ xuống tôi tớ ngài : quả thật, ngài ngang hàng với Pha-ra-ô. 19 Ngài đã hỏi các tôi tớ ngài rằng : "Các người còn cha hay anh em nào không ?" 20 Chúng tôi đã thưa với ngài : "Chúng tôi có cha già và một đứa em út, sinh ra lúc người đã già ; thằng anh cùng mẹ với nó đã chết, chỉ còn lại mình nó, nên người thương nó. 21 Ngài đã bảo các tôi tớ ngài : "Các người đưa nó xuống cho ta, để ta nhìn thấy nó tận mắt." 22 Chúng tôi đã thưa với ngài : "Thằng bé không thể rời cha, nếu nó rời cha, thì người sẽ chết mất !" 23 Nhưng ngài đã bảo các tôi tớ ngài : "Nếu em út các người không cùng xuống với các người, thì các người sẽ không được gặp mặt ta nữa." 24 Vậy khi chúng tôi về với tôi tớ ngài, là cha của tôi, thì chúng tôi đã nói lại với người những lời của ngài. 25 Cha chúng tôi bảo : "Hãy trở lại mua ít lương thực về." 26 Chúng tôi trả lời : "Chúng con không thể xuống đó được. Nếu có em út cùng đi với chúng con, thì chúng con mới xuống ; vì chúng con không thể gặp mặt ông ấy, nếu em út không cùng đi với chúng con." 27 Tôi tớ ngài, là cha của tôi, nói với chúng tôi : "Các con biết rằng vợ của cha đã sinh cho cha hai đứa. 28 Một đứa đã lìa cha, và cha đã nói : Đúng là nó đã bị xé xác, và cho đến nay cha chẳng được nhìn lại nó. 29 Nếu các con đem cả đứa này đi xa cha, và nó gặp tai hoạ, thì các con sẽ làm cho kẻ bạc đầu này phải đau khổ mà xuống âm phủ." 30 Vậy bây giờ nếu tôi về với tôi tớ ngài, là cha của tôi, mà không có thằng bé cùng về với chúng tôi, bởi vì người chỉ sống khi nó sống, 31 thì khi thấy là không có thằng bé, người sẽ chết mất. Các tôi tớ ngài sẽ làm cho kẻ bạc đầu, là tôi tớ ngài và là cha của chúng tôi, phải buồn sầu mà xuống âm phủ. 32 Trước mặt cha tôi, tôi tớ ngài đã bảo lãnh cho thằng bé và nói : "Nếu con không đưa nó về cho cha, thì con sẽ đắc tội với cha suốt đời." 33 Vậy bây giờ, tôi tớ ngài xin ở lại làm nô lệ ngài thế cho thằng bé, còn thằng bé thì xin cho về với các anh nó. 34 Thật vậy, tôi về với cha tôi thế nào được, nếu thằng bé không cùng đi với tôi ? Tôi không thể nào chứng kiến tai hoạ sẽ giáng xuống cha tôi !"

Ông Giu-se tỏ cho anh em nhận ra mình

45 1 Ông Giu-se không thể cầm lòng trước mặt tất cả những người đứng bên ông, nên ông kêu lên : "Bảo mọi người ra khỏi đây !" Khi không còn người nào ở với ông, ông Giu-se mới tỏ cho anh em nhận ra mình. 2 Ông oà lên khóc và người Ai-cập nghe được, triều đình Pha-ra-ô cũng nghe thấy.

3 Ông Giu-se nói với anh em : "Tôi là Giu-se đây ! Cha tôi còn sống không ?" Nhưng anh em không thể trả lời : thấy mình đối diện với ông, họ bàng hoàng. 4 Ông Giu-se nói với anh em : "Hãy lại gần tôi." Họ lại gần. Ông nói : "Tôi là Giu-se, đứa em mà các anh đã bán sang Ai-cập. 5 Nhưng bây giờ, các anh đừng buồn phiền, đừng hối hận vì đã bán tôi sang đây : chính là để duy trì sự sống mà Thiên Chúa đã gửi tôi đi trước anh em*. 6 Thật vậy, đây là năm thứ hai có nạn đói trong xứ, và sẽ còn năm năm nữa không cày không gặt. 7 Thiên Chúa đã

gửi tôi đi trước anh em, để giữ cho anh em một số người sống sót trong xứ, và để cứu sống anh em, nhằm thực hiện cuộc giải thoát vĩ đại. 8 Vậy không phải các anh đã gửi tôi đến đây, nhưng là Thiên Chúa. Người đã đặt tôi làm cha của Pha-ra-ô, làm chúa tất cả triều đình, và làm tể tướng trên khắp cõi Ai-cập.

9 "Anh em hãy mau về với cha tôi và thưa người rằng : 'Con trai cha là Giu-se nói thế này : Thiên Chúa đã đặt con làm chúa toàn cõi Ai-cập ; xin cha xuống đây với con, đừng trì hoãn. 10 Cha sẽ ở đất Gô-sen và sẽ ở gần con, cha và các con cháu, chiên bò và tất cả những gì cha có. 11 Tại đó con sẽ cấp dưỡng cho cha, để cha khỏi bị thiếu thốn, cha, gia đình cha và mọi người thuộc về cha, vì còn năm năm đói kém nữa.' 12 Các anh và em tôi là Ben-gia-min cũng thấy tận mắt là chính tôi đang mở miệng nói với anh em. 13 Các anh hãy kể lại cho cha tôi biết tất cả vinh hoa của tôi ở Ai-cập, và tất cả những gì các anh đã thấy ; rồi mau đưa cha xuống đây."

14 Bấy giờ, ông bá cổ Ben-gia-min, em ông, mà khóc ; Ben-gia-min cũng gục vào cổ ông mà khóc. 15 Rồi ông hôn tất cả các anh và ôm họ mà khóc, sau đó anh em ông nói chuyện với ông.

Pha-ra-ô mời gia đình ông Gia-cóp sang Ai-cập

16 Tiếng đồn lan ra trong triều đình Pha-ra-ô rằng : "Anh em ông Giu-se đã đến !" Điều đó làm hài lòng Pha-ra-ô cũng như triều thần. 17 Pha-ra-ô nói với ông Giu-se : "Ông hãy nói với anh em ông : Các ông làm thế này : Hãy chất đồ lên lưng súc vật của các ông và đi về đất Ca-na-an. 18 Hãy đón cha các ông và gia đình các ông đến với ta. Ta sẽ cho các ông cái gì tốt nhất trong xứ Ai-cập, và các ông sẽ được hưởng màu mỡ của xứ này. 19 Còn ông, hãy chuyển lệnh này cho họ : Các ông làm thế này : Hãy đem xe từ Ai-cập về chở đàn bà con trẻ của các ông, rước cha các ông, và đến đây. 20 Các ông đừng luyến tiếc những đồ đạc các ông bỏ lại, bởi vì những gì tốt nhất của toàn xứ Ai-cập sẽ thuộc về các ông."

Anh em ông Giu-se trở về đất Ca-na-an

21 Các con trai ông Ít-ra-en đã làm như thế. Theo lệnh Pha-ra-ô, ông Giu-se đã cấp cho họ những chiếc xe ; ông cũng cho họ lương thực ăn đường. 22 Ông tặng mỗi người một bộ quần áo, còn Ben-gia-min thì ông tặng ba trăm đồng tiền bạc và năm bộ quần áo. 23 Cũng vậy, ông gửi cho cha ông mười con lừa chở những thứ tốt nhất của Ai-cập, và mười con lừa cái chở lúa mì, bánh và lương thực để cha dùng khi đi đường. 24 Rồi ông tiễn anh em đi và họ lên đường ; ông bảo họ : "Đừng cãi cọ dọc đường."

25 Họ từ Ai-cập lên và về với ông Gia-cóp, cha họ, ở đất Ca-na-an. 26 Họ báo cho ông : "Giu-se còn sống, và hiện làm tể tướng trên khắp cõi Ai-cập !" Nhưng lòng ông không hề xúc động, vì ông không tin họ. 27 Khi họ thưa lại với ông tất cả những lời ông Giu-se đã nói với họ, và ông thấy xe cộ ông Giu-se đã cho về rước ông, thì tâm thần ông Gia-cóp, cha họ, mới hồi sinh. 28 Ông Ít-ra-en nói : "Thế là đủ ! Giu-se, con cha, vẫn còn sống ! Cha sẽ đi để nhìn thấy nó trước khi chết !"

Ông Gia-cóp lên đường đi Ai-cập

46 1 Ông Ít-ra-en lên đường, đem theo tất cả những gì ông có. Ông đến Bơ-e Se-va và ông dâng những lễ tế lên Thiên Chúa của cha ông là Ít-xa-ác. 2 Thiên Chúa phán với ông Ít-ra-en trong thị kiến ban đêm*, Người phán : "Gia-cóp ! Gia-cóp !" Ông thưa : "Dạ, con đây !" 3 Người phán : "Ta là Ên, Thiên Chúa của cha ngươi. Đừng sợ xuống Ai-cập, vì ở đó Ta sẽ làm cho ngươi thành một dân lớn. 4 Chính Ta sẽ xuống Ai-cập với ngươi và chính Ta cũng sẽ đưa ngươi lên. Giu-se sẽ vuốt mắt cho ngươi." 5 Ông Gia-cóp rời Bơ-e Se-va. Các con trai ông Ít-ra-en đã chở ông Gia-cóp, cha họ, và đàn bà con trẻ của họ trên những chiếc xe Pha-ra-ô đã gửi đến để rước ông đi.

6 Họ đem theo các đàn vật của họ và các tài sản họ đã gây được ở đất Ca-na-an, và họ đến Ai-cập, ông Gia-cóp và tất cả dòng dõi ông cùng với ông : 7 các con trai, cháu nội trai, con

gái, cháu nội gái của ông. Ông đưa tất cả dòng dõi ông vào Ai-cập với ông.

Gia đình ông Gia-cóp

8 Sau đây là tên con cái Ít-ra-en đã đến Ai-cập : Ông Gia-cóp và các con trai ông. Con đầu lòng của ông Gia-cóp : Rưu-vên. 9 Các con trai ông Rưu-vên : Kha-nốc, Pa-lu, Khét-rôn, Các-mi. 10 Các con trai ông Si-mê-ôn : Giơ-mu-ên, Gia-min, Ô-hát, Gia-khin, Xô-pha, Sa-un, con của người đàn bà Ca-na-an. 11 Các con trai ông Lê-vi : Ghéc-sôn, Cơ-hát, Mơ-ra-ri. 12 Các con trai ông Giu-đa : E, Ô-nan, Sê-la, Pe-rét, De-rác. E và Ô-nan đã chết ở đất Ca-na-an. Các con trai ông Pe-rét là Khét-rôn và Kha-mun. 13 Các con trai ông Ít-xa-kha : Tô-la, Pu-va, Giốp, Sim-rôn. 14 Các con trai ông Dơ-vu-lun : Xe-rét, Ê-lôn, Giác-lơ-ên. 15 Đó là các con trai mà bà Lê-a đã sinh ra cho ông Gia-cóp tại Pát-đan A-ram, cộng thêm cô Đi-na, con gái ông. Con trai con gái ông, tổng cộng là ba mươi ba người.

16 Các con trai ông Gát : Xíp-giôn, Khác-ghi, Su-ni, Ét-bôn, Ê-ri, A-rô-đi, Ác-ê-li. 17 Các con trai ông A-se : Gim-na, Gít-va, Gít-vi, Bơ-ri-a, và em gái họ là Xe-rác. Các con trai ông Bơ-ri-a : Khe-ve, Man-ki-ên. 18 Đó là các con trai bà Din-pa, người mà ông La-ban đã cho bà Lê-a, con gái ông. Bà đã sinh cho ông Gia-cóp những người ấy : mười sáu người.

19 Các con trai bà Ra-khen, vợ ông Gia-cóp : Giu-se và Ben-gia-min. 20 Ở xứ Ai-cập, ông Giu-se có thêm Mơ-na-se và Ép-ra-im, mà bà Át-nát, con gái ông Pô-ti Phê-ra, tư tế thành Ôn, đã sinh cho ông. 21 Các con trai ông Ben-gia-min : Be-la, Be-khe, Át-bèn, Ghê-ra, Na-a-man, Ê-khi, Rốt, Múp-pim, Khúp-pim, Ác-đơ. 22 Đó là các con trai mà bà Ra-khen đã sinh cho ông Gia-cóp, tổng cộng là mười bốn người.

23 Con trai ông Đan : Khu-sim. 24 Các con trai ông Náp-ta-li : Giác-xơ-ên, Gu-ni, Giê-xe, Si-lem. 25 Đó là các con trai bà Bin-ha, người mà ông La-ban đã cho bà Ra-khen, con gái ông. Bà đã sinh cho ông Gia-cóp những người ấy : tổng cộng là bảy người.

26 Tất cả những người thuộc về ông Gia-cóp, tức là dòng giống của ông, đã đến Ai-cập, không kể các con dâu ông Gia-cóp, tổng cộng là sáu mươi sáu người. 27 Con trai ông Giu-se sinh được tại Ai-cập : hai người. Những người thuộc gia đình ông Gia-cóp đã đến Ai-cập : tổng cộng là bảy mươi người.

Ông Giu-se đón tiếp cha

28 Ông Gia-cóp đã sai ông Giu-đa đi trước, đến với ông Giu-se, để ông Giu-se tới Gô-sen gặp ông. Khi họ đến đất Gô-sen, 29 thì ông Giu-se cho thắng xe riêng và lên Gô-sen đón ông Ít-ra-en, cha ông. Khi hai cha con vừa thấy nhau, thì ông Giu-se bá cổ cha và gục đầu vào cổ cha mà khóc hồi lâu. 30 Ông Ít-ra-en nói với ông Giu-se : "Phen này, cha chết cũng được, sau khi đã thấy mặt con, và thấy con còn sống."

31 Ông Giu-se nói với anh em ông và gia đình cha ông : "Tôi sẽ lên báo tin cho Pha-ra-ô và tâu vua rằng : "Anh em tôi và gia đình cha tôi ở đất Ca-na-an đã đến với tôi. 32 Những người này làm nghề chăn chiên, vì họ chuyên nuôi súc vật ; họ đã đem chiên bò và tất cả những gì họ có đến đây." 33 Vậy khi Pha-ra-ô triệu anh em đến và hỏi : "Các ông làm nghề gì ?", 34 anh em sẽ thưa : "Từ thuở bé đến giờ, các tôi tớ ngài chuyên nuôi súc vật, chúng tôi cũng như cha ông chúng tôi." Như vậy anh em sẽ có thể ở đất Gô-sen ; bởi vì người Ai-cập ghê tởm mọi người làm nghề chăn chiên."

Vào chầu Pha-ra-ô

47 1 Ông Giu-se vào báo tin cho Pha-ra-ô, ông nói : "Cha tôi, anh em tôi, cùng với chiên bò và tất cả những gì họ có, đã từ đất Ca-na-an đến, và họ đang ở đất Gô-sen." 2 Ông chọn năm người trong số các anh em và dẫn vào yết kiến Pha-ra-ô. 3 Pha-ra-ô hỏi anh em ông : "Các ông làm nghề gì ?" Họ thưa với Pha-ra-ô : "Các tôi tớ ngài làm nghề chăn chiên, chúng tôi cũng như cha ông chúng tôi." 4 Họ thưa với Pha-ra-ô : "Chúng tôi đến trú ngụ trong đất này, vì ở đất Ca-na-an không còn cỏ ngoài đồng cho chiên dê của các tôi tớ ngài ăn, và nạn

đói trở nên trầm trọng. Vậy bây giờ, xin cho các tôi tớ ngài được ở đất Gô-sen."

5 Pha-ra-ô nói với ông Giu-se rằng : "Cha và anh em ông đã đến với ông. 6 Đất Ai-cập mở ra trước mặt ông, ông hãy cho cha và anh em ông ở chỗ tốt nhất trong xứ. Họ cứ việc ở đất Gô-sen. Nếu ông biết trong số những người ấy có ai tài giỏi, thì ông hãy đặt họ làm người trông coi những đàn vật của ta."

7 Ông Giu-se đưa ông Gia-cóp, cha ông, vào trình diện Pha-ra-ô. Ông Gia-cóp chúc phúc cho Pha-ra-ô. 8 Pha-ra-ô hỏi ông Gia-cóp : "Cụ được bao nhiêu tuổi rồi ?" 9 Ông Gia-cóp trả lời Pha-ra-ô : "Cuộc đời phiêu bạt của tôi mới được một trăm ba mươi năm, đó là những năm tháng ngắn ngủi và khổ cực, không được như cuộc đời của cha ông tôi, những người cũng sống phiêu bạt." 10 Ông Gia-cóp chúc phúc cho Pha-ra-ô và cáo biệt Pha-ra-ô. 11 Ông Giu-se cho cha và anh em ông định cư, cấp cho họ đất đai làm sở hữu trong xứ Ai-cập, ở chỗ tốt nhất trong xứ, tại đất Ram-xết, như Pha-ra-ô đã truyền.

12 Ông Giu-se cấp dưỡng cho cha ông, anh em ông và tất cả gia đình cha ông, ít nhiều tuỳ theo số con cái họ.

Chính sách điền địa của ông Giu-se

13 Trong khắp xứ không còn bánh ăn, vì nạn đói trở nên rất trầm trọng. Xứ Ai-cập và xứ Ca-na-an bị nạn đói làm cho kiệt quệ. 14 Ông Giu-se thu tất cả bạc có ở xứ Ai-cập và xứ Ca-na-an, tức là bạc người ta dùng để mua lúa, và ông đưa vào triều đình Pha-ra-ô.

15 Khi xứ Ai-cập và xứ Ca-na-an hết bạc, thì mọi người Ai-cập đến nói với ông Giu-se rằng : "Xin ngài cho chúng tôi bánh ăn ! Sao chúng tôi lại phải chết trước mặt ngài vì không còn bạc ?" 16 Ông Giu-se đáp : "Nếu không còn bạc, thì các người hãy nộp các đàn vật của các người, và ta sẽ cho các người bánh, đổi lấy đàn vật của các người." 17 Vậy họ đưa các đàn vật của họ đến cho ông Giu-se, và ông đã cho họ bánh, đổi lấy ngựa, lấy đàn chiên dê, đàn bò và lấy lừa. Năm đó, ông cung cấp bánh cho họ, đổi lấy tất cả những đàn vật của họ.

18 Năm ấy qua đi, năm sau họ lại đến với ông và nói : "Thưa ngài, chúng tôi chẳng dám giấu gì ngài : bạc đã hết, và đàn gia súc đã thuộc về ngài. Trước mặt ngài chỉ còn thân xác chúng tôi và đất đai chúng tôi. 19 Lẽ nào chúng tôi phải chết trước mặt ngài, cả chúng tôi, cả đất đai chúng tôi ? Xin ngài lấy bánh mà mua chúng tôi và đất đai chúng tôi ; chúng tôi cùng với đất đai chúng tôi sẽ làm nô lệ cho Pha-ra-ô. Xin ngài cho chúng tôi hạt giống, để chúng tôi sống chứ không phải chết, và đất đai khỏi bị bỏ hoang."

20 Ông Giu-se đã mua cho Pha-ra-ô tất cả đất đai của Ai-cập : mọi người Ai-cập bán thửa đất của mình, vì bị nạn đói thúc bách. Và đất về tay Pha-ra-ô. 21 Còn dân thì ông đưa vào các thành, từ đầu đến cuối lãnh thổ Ai-cập. 22 Chỉ có đất của các tư tế là ông không mua, vì các tư tế được trợ cấp nhất định của Pha-ra-ô, và họ sống nhờ trợ cấp nhất định Pha-ra-ô ban ; do đó họ không phải bán đất đai của họ.

23 Ông Giu-se bảo dân : "Hôm nay tôi đã mua các người và đất các người cho Pha-ra-ô. Đây là hạt giống cho các người, để các người gieo xuống đất. 24 Nhưng đến mùa, các người sẽ nộp một phần năm cho Pha-ra-ô, còn bốn phần kia sẽ là của các người, để làm hạt giống gieo vào đồng ruộng, để làm lương thực cho các người, cho những người trong nhà và cho trẻ nhỏ." 25 Họ nói : "Ngài đã cứu sống chúng tôi. Chúng tôi mong được đẹp lòng ngài, và sẽ làm nô lệ cho Pha-ra-ô." 26 Ông Giu-se đặt điều ấy thành luật vẫn còn giá trị cho đến ngày nay đối với đất đai của Ai-cập, là phải nộp một phần năm cho Pha-ra-ô. Chỉ có đất đai của các tư tế là không thuộc về Pha-ra-ô.

Những lời trối trăng của ông Gia-cóp

27 Ông Ít-ra-en ở xứ Ai-cập, trong đất Gô-sen. Con cháu ông tậu đất đai ở đó làm sở hữu; họ sinh sôi nảy nở thật nhiều. 28 Ông Gia-cóp sống ở xứ

Ai-cập mười bảy năm. Tuổi đời của ông là một trăm bốn mươi bảy năm. 29 Khi gần đến ngày ông Ít-ra-en qua đời, ông gọi con là Giu-se đến và bảo : "Nếu cha được đẹp lòng con, thì con hãy đặt tay dưới đùi cha và hãy tỏ ra có tình có nghĩa với cha : đừng chôn cha tại Ai-cập. 30 Khi cha đã nằm xuống với cha ông, con hãy đưa cha ra khỏi Ai-cập và chôn cha trong phần mộ của các ngài." Ông Giu-se thưa : "Con sẽ làm như lời cha dạy." 31 Ông Ít-ra-en nói : "Con thề với cha đi !" Ông Giu-se thề với cha và ông Ít-ra-en sụp xuống lạy ở đầu giường.

Ông Gia-cóp nhận hai người con ông Giu-se làm con và chúc phúc cho chúng*

48 1 Sau các việc đó, người ta nói với ông Giu-se : "Cha ông bị bệnh." Ông đưa hai con trai là Mơ-na-se và Ép-ra-im đến. 2 Người ta báo cho ông Gia-cóp rằng : "Có ông Giu-se, con cụ, đến thăm cụ." Ông Ít-ra-en cố gượng dậy ngồi trên giường. 3 Ông Gia-cóp nói với ông Giu-se : "Thiên Chúa toàn năng đã hiện ra với cha ở Lút trong đất Ca-na-an và chúc phúc cho cha. 4 Người đã phán với cha : "Đây Ta làm cho ngươi sinh sôi nảy nở thật nhiều. Ta sẽ làm cho ngươi thành một cộng đồng nhiều dân nước, và sẽ ban đất này cho dòng dõi ngươi về sau làm sở hữu vĩnh viễn. 5 Bây giờ hai đứa con trai con đã sinh được tại xứ Ai-cập trước khi cha đến Ai-cập với con, sẽ là của cha : Ép-ra-im và Mơ-na-se sẽ là của cha như Rưu-vên và Si-mê-ôn. 6 Còn những đứa con mà con sinh ra sau hai đứa ấy sẽ là của con ; chúng sẽ được gọi bằng tên hai anh chúng để được hưởng gia tài.

7 "Phần cha, khi từ Pát-đan về, cha đã mất bà Ra-khen, trong đất Ca-na-an, khi còn cách Ép-ra-tha một quãng đường ; cha đã chôn người tại đó, trên đường đi Ép-ra-tha, tức là Bê-lem."

8 Khi ông Ít-ra-en thấy các con trai ông Giu-se, thì hỏi : "Những đứa này là ai ?" 9 Ông Giu-se thưa cha : "Chúng là những con trai mà Thiên Chúa đã ban cho con ở đây." Ông Ít-ra-en nói tiếp : "Đem chúng đến cho cha, để cha chúc phúc cho chúng." 10 Mắt ông Ít-ra-en đã mờ vì tuổi già, ông không thể nhìn thấy nữa. Ông Giu-se đưa chúng lại gần ông, ông hôn và ôm chúng. 11 Ông Ít-ra-en nói với ông Giu-se : "Cha không nghĩ rằng lại nhìn thấy mặt con, thế mà Thiên Chúa lại cho cha nhìn thấy cả dòng dõi con nữa !" 12 Ông Giu-se kéo chúng ra khỏi đầu gối ông Ít-ra-en và cúi sấp mặt xuống đất.

13 Ông Giu-se nắm lấy cả hai đứa, Ép-ra-im ở tay phải ông, tức là tay trái ông Ít-ra-en, Mơ-na-se ở tay trái ông, tức là tay phải ông Ít-ra-en, và đưa chúng đến gần ông Ít-ra-en. 14 Ông Ít-ra-en đưa tay phải ra, đặt lên đầu Ép-ra-im là em, và đặt tay trái lên đầu Mơ-na-se ; ông bắt tréo tay, vì Mơ-na-se là con cả. 15 Ông chúc phúc cho ông Giu-se rằng :

"Xin Thiên Chúa là Đấng mà cha ông của cha là Áp-ra-ham và Ì-xa-ác đã bước đi trước tôn nhan, xin Thiên Chúa là mục tử chăn dắt cha từ khi cha chào đời cho đến ngày hôm nay, 16 xin Sứ thần là Đấng đã giải thoát cha khỏi mọi tai hoạ, chúc phúc cho những đứa trẻ này.

Ước gì nhờ chúng, tên tuổi của cha và của cha ông cha là Áp-ra-ham và Ì-xa-ác được nhắc tới, và ước gì chúng lan tràn khắp xứ !"

17 Ông Giu-se thấy cha đặt tay phải lên đầu Ép-ra-im thì không bằng lòng, nên ông cầm tay cha kéo ra khỏi đầu Ép-ra-im mà đưa lên đầu Mơ-na-se. 18 Ông Giu-se nói với cha : "Thưa cha, xin đừng làm thế, vì thằng này mới là con đầu lòng, xin cha đặt tay phải lên đầu nó." 19 Nhưng cha ông từ chối và nói : "Cha biết, con ơi, cha biết : nó cũng sẽ trở thành một dân, và nó cũng sẽ lớn. Nhưng em nó sẽ lớn hơn nó và dòng dõi của em nó sẽ thành rất nhiều dân tộc."

20 Ngày đó, ông chúc phúc cho chúng rằng : "Ước gì Ít-ra-en lấy tên con mà chúc phúc và nói : Xin Thiên Chúa làm cho bạn nên như Ép-ra-im và như Mơ-na-se !"

Ông đặt Ép-ra-im trước Mơ-na-se. 21 Rồi ông Ít-ra-en nói với ông Giu-se : "Này cha sắp chết, nhưng Thiên Chúa sẽ ở với các con và sẽ đưa các con về quê cha đất tổ. 22 Còn cha, cha cho

con thêm một phần hơn các anh em con, là thành Si-khem cha đã dùng gươm và cung của cha mà chiếm được từ tay người Ê-mô-ri*."

Những lời chúc phúc của ông Gia-cóp*

49 [1] Ông Gia-cóp gọi các con trai lại và nói : "Hãy tập họp lại để cha báo cho các con điều sẽ xảy đến cho các con sau này.

[2] Hỡi các con của Gia-cóp,
hãy tụ tập lại mà nghe,
hãy nghe Ít-ra-en, cha các con.

[3] Rưu-vên,
con là con đầu lòng của cha,
là sức mạnh của cha,
là tinh hoa của sinh lực cha,
địa vị con trổi vượt,
thế lực con trổi vượt.
[4] Dù mạnh như nước cuốn,
con sẽ không trổi vượt,
vì con đã trèo lên chỗ cha con nằm,
khi ấy con đã xúc phạm
đến nơi chăn gối của cha con.

[5] Si-mê-ôn và Lê-vi là hai anh em ;
chúng đã dùng gươm
mà bạo động.
[6] Tôi sẽ không đồng lòng
với phe nhóm chúng,
không nhất trí với bè lũ chúng,
vì trong cơn giận,
chúng đã giết người,
trong lúc hung hăng,
chúng đã cắt gân bò mộng.
[7] Đáng nguyền rủa thay
cơn giận dữ của chúng,
vì nó vũ phu,
đáng nguyền rủa thay
cơn lôi đình của chúng,
vì nó tàn bạo !
Tôi sẽ phân tán chúng
trong nhà Gia-cóp,
sẽ làm chúng tản mác
trong dân Ít-ra-en.

[8] Giu-đa,
con sẽ được anh em con ca tụng,
tay con sẽ đặt trên ót các địch thù,
anh em cùng cha với con
sẽ sụp xuống lạy con.
[9] Giu-đa là sư tử con.
Con ơi, săn mồi xong con lại trở về.
Nó quỳ xuống,
nằm phục như sư tử
và như sư tử cái :
ai sẽ làm cho nó đứng dậy ?

[10] Vương trượng
sẽ không rời khỏi Giu-đa,
gậy chỉ huy
sẽ không lìa đầu gối nó,
cho tới khi
người làm chủ vương trượng đến,
người mà muôn dân
phải vâng phục*.
[11] Người buộc con lừa của mình
vào gốc nho,
buộc lừa con của mình
vào cây nho quý.
Người lấy rượu giặt áo,
lấy máu trái nho giặt áo choàng.
[12] Mắt người sẫm hơn rượu,
răng người trắng hơn sữa.

[13] Dơ-vu-lun ở trên bờ biển,
nơi tàu bè ghé bến,
sườn của nó đụng tới Xi-đôn.

[14] Ít-xa-kha là con lừa
xương cốt mạnh mẽ,
nằm giữa chuồng súc vật :
[15] Nó thấy rằng nghỉ ngơi là tốt,
và xứ sở tươi xinh.
Nó khòm lưng chở nặng,
nó phải làm việc khổ sai
như tôi đòi.

[16] Đan xét xử dân nó,
như một trong các chi tộc Ít-ra-en.
[17] Ước gì Đan
là một con rắn trên đường,
một con rắn lục ở lối đi,
cắn gót chân ngựa,
khiến người cưỡi phải ngã ngửa.

[18] Lạy ĐỨC CHÚA,
con trông chờ ơn Ngài cứu độ !
[19] Gát bị một bọn cướp cướp nó,
nhưng nó đuổi theo cướp lại.

[20] A-se làm bánh có nhiều chất béo,
nó cung cấp cao lương mỹ vị
cho vua.

[21] Náp-ta-li là nai cái thả rong,
đẻ ra những nai con xinh đẹp.

[22] Giu-se là cây sai quả,
cây sai quả bên suối ;
các cành nó vượt qua tường.
[23] Những người bắn cung
đã khiêu khích,
đã bắn tên và tấn công nó.
[24] Nhưng cây cung của nó
vẫn vững vàng,
và những cánh tay của nó
vẫn lanh lẹ,
nhờ tay Đấng Vạn Năng
của Gia-cóp,

nhờ danh Vị Mục Tử,
Tảng đá của Ít-ra-en.
25 Xin Thiên Chúa của cha con
phù trợ con,
Xin Thiên Chúa toàn năng
chúc phúc cho con !
Phúc lành của trời ở trên cao,
phúc lành
của vực thẳm ở phía dưới,
phúc lành
của nhũ hoa và tử cung !
26 Phúc lành của cha con trổi vượt,
hơn cả phúc lành
của núi non vạn đại,
và ước nguyện
của gò nổng thiên thu.
Ước chi những phúc lành ấy
xuống trên đầu Giu-se,
trên đỉnh đầu
người được thánh hiến
giữa anh em mình.
27 Ben-gia-min là chó sói hay cắn xé,
buổi sáng nó ăn mồi,
buổi chiều
nó chia phần cướp được."

28 Đó là tất cả mười hai chi tộc Ít-ra-en, và đó là điều mà cha họ đã nói với họ ; ông chúc phúc cho họ, chúc cho mỗi người một lời chúc phúc riêng.

Ông Gia-cóp qua đời

29 Ông truyền cho họ rằng : "Cha sắp được về sum họp với gia tiên. Hãy chôn cất cha bên cạnh cha ông của cha, trong cái hang ở cánh đồng của ông Ép-rôn, người Khết, 30 trong cái hang ở cánh đồng Mác-pê-la, đối diện với Mam-rê, tại đất Ca-na-an, cánh đồng ông Áp-ra-ham đã tậu của ông Ép-rôn, người Khết, làm miếng đất riêng dành cho phần mộ. 31 Ở đó đã chôn ông Áp-ra-ham và vợ ông là bà Xa-ra ; ở đó đã chôn ông Ít-xa-ác và vợ ông là bà Rê-bê-ca ; ở đó cha đã chôn bà Lê-a. 32 Cánh đồng và cái hang ở đó đã tậu của con cái ông Khết."

33 Khi truyền lệnh cho các con trai ông xong, thì ông Gia-cóp rút chân lên giường ; ông tắt thở và được về sum họp với gia tiên.

Đám tang ông Gia-cóp*

50 1 Ông Giu-se gục vào mặt cha mà khóc và hôn cha. 2 Rồi ông Giu-se truyền cho các thầy thuốc vẫn giúp việc ông, ướp xác cha ông. Các thầy thuốc ướp xác ông Ít-ra-en. 3 Việc đó kéo dài bốn mươi ngày, vì việc ướp xác phải kéo dài bấy nhiêu ngày.

Người Ai-cập khóc ông bảy mươi ngày. 4 Khi thời gian khóc ông đã qua, ông Giu-se nói với triều đình Pha-ra-ô rằng : "Nếu tôi được đẹp lòng các ông, thì xin các ông nói thấu tai Pha-ra-ô như sau : 5 "Cha tôi đã bắt tôi thề, người nói : Này cha sắp chết. Trong ngôi mộ cha đã đào cho cha ở đất Ca-na-an, con hãy chôn cất cha ở đó." Bây giờ tôi xin được lên đó chôn cất cha tôi, rồi tôi sẽ trở lại." 6 Pha-ra-ô nói : "Cứ lên mà chôn cất cha ông, như cụ đã bắt ông thề."

7 Ông Giu-se lên chôn cất cha. Toàn thể triều thần Pha-ra-ô, các quan lớn trong triều đình, và toàn thể kỳ mục xứ Ai-cập cùng lên với ông, 8 cũng như gia đình ông Giu-se, các anh em ông và gia đình cha ông. Họ chỉ để lại ở đất Gô-sen trẻ con và chiên bò của họ. 9 Cùng lên với ông có cả chiến xa và kỵ binh : đó là một đoàn người đông đảo.

10 Khi đến Gô-ren Ha-a-tát ở bên kia sông Gio-đan, họ cử hành tang lễ lớn và rất long trọng. Ông Giu-se làm lễ chôn cất cha trong bảy ngày. 11 Dân bản xứ, tức là người Ca-na-an, thấy đám ma ở Gô-ren Ha-a-tát thì nói : "Đó là một đám ma long trọng của người Ai-cập." Vì vậy người ta đặt tên cho nơi ấy là A-vên Mít-ra-gim, một nơi ở bên kia sông Gio-đan.

12 Các con trai ông Gia-cóp làm cho ông như ông đã truyền cho họ. 13 Các con trai ông đưa ông về đất Ca-na-an và chôn cất ông trong cái hang ở cánh đồng Mác-pê-la, cánh đồng ông Áp-ra-ham đã tậu của ông Ép-rôn, người Khết, làm miếng đất riêng dành cho phần mộ, đối diện với Mam-rê.

14 Sau khi chôn cất cha, ông Giu-se trở lại Ai-cập, ông, các anh em ông và tất cả những người đã cùng lên với ông để chôn cất cha ông.

Từ khi ông Gia-cóp qua đời đến khi ông Giu-se qua đời

15 Các anh ông Giu-se thấy cha mình đã chết thì bảo nhau : "Không

khéo Giu-se còn hận chúng ta và trả
lại cho chúng ta tất cả điều ác chúng
ta đã gây ra cho nó !" [16] Họ sai người
đến nói với ông : "Cha của chú trước
khi chết đã truyền rằng : [17] Các con
hãy nói thế này với Giu-se : "Thôi !
Xin con tha tội tha lỗi cho các anh
con, vì họ đã gây ra điều ác cho con."
Bây giờ xin chú tha tội cho các kẻ làm
tôi Thiên Chúa của cha chú !" Ông
Giu-se khóc, khi họ nói với ông như
thế.

[18] Các anh ông đích thân đến cúi rạp
xuống trước mặt ông và nói : "Này
chúng tôi là nô lệ của chú." [19] Ông
Giu-se nói với họ : "Đừng sợ ! Tôi đâu
có thay quyền Thiên Chúa ! [20] Các
anh đã định làm điều ác cho tôi,
nhưng Thiên Chúa lại định cho nó
thành điều tốt, để thực hiện điều xảy
ra hôm nay, là cứu sống một dân đông
đảo. [21] Bây giờ các anh đừng sợ, tôi sẽ
cấp dưỡng cho các anh và con cái các
anh." Ông an ủi và chuyện trò thân
mật với họ.

[22] Ông Giu-se, ông và gia đình cha
ông ở bên Ai-cập. Ông Giu-se sống
được một trăm mười tuổi. [23] Ông được
thấy con cháu của Ép-ra-im đến ba
đời. Cả các con của Ma-khia -ông này
là con của Mơ-na-se-, cũng sinh ra
trên đầu gối ông Giu-se. [24] Ông Giu-se
nói với các anh em : "Tôi sắp chết,
nhưng thế nào Thiên Chúa cũng sẽ
viếng thăm anh em và đưa anh em từ
đất này lên đất mà Người đã thề hứa
với ông Áp-ra-ham, ông I-xa-ác và ông
Gia-cóp." [25] Ông Giu-se bắt con cái Ít-
ra-en thề, ông nói : "Thế nào Thiên
Chúa cũng sẽ viếng thăm anh em, bấy
giờ anh em sẽ đưa hài cốt tôi lên khỏi
đây."

[26] Ông Giu-se qua đời, thọ một trăm
mười tuổi. Người ta ướp xác ông và
đặt ông vào một quan tài ở Ai-cập.

SÁCH XUẤT HÀNH

I. CÔNG CUỘC GIẢI THOÁT KHỎI AI-CẬP

1. DÂN ÍT-RA-EN BÊN AI-CẬP

Cảnh sống thịnh vượng của người Híp-ri ở Ai-cập

1 [1] Sau đây là tên những con cái Ít-ra-en đã đến Ai-cập với ông Gia-cóp, mỗi người đem theo gia đình mình : [2] Rưu-vên, Si-mê-ôn, Lê-vi và Giu-đa, [3] Ít-xa-kha, Dơ-vu-lun và Ben-gia-min, [4] Đan và Náp-ta-li, Gát và A-se. [5] Dòng giống ông Gia-cóp tính tất cả là bảy mươi người ; ông Giu-se thì đang ở bên Ai-cập. [6] Rồi ông Giu-se qua đời, cũng như anh em ông và tất cả thế hệ đó. [7] Con cái Ít-ra-en sinh sôi nảy nở, nên đông đúc và ngày càng hùng mạnh : họ lan tràn khắp xứ.

Dân Híp-ri bị áp bức*

[8] Thời ấy có một vua mới lên trị vì nước Ai-cập, vua này không biết ông Giu-se. [9] Vua nói với dân mình : "Này đám dân con cái Ít-ra-en đông đúc và hùng mạnh hơn chúng ta. [10] Chúng ta hãy dùng những biện pháp khôn ngoan đối với dân đó, đừng để chúng nên đông đúc, kẻo khi có chiến tranh, chúng hùa với địch mà đánh lại chúng ta, rồi ra khỏi xứ." [11] Người ta bèn đặt lên đầu lên cổ họ những viên đốc công, để hành hạ họ bằng những việc khổ sai* ; họ phải xây cho Pha-ra-ô các thành làm kho lương thực là Pi-thôm và Ram-xết. [12] Nhưng chúng càng hành hạ họ, thì họ càng nên đông đúc và lan tràn, khiến chúng đâm ra sợ con cái Ít-ra-en. [13] Người Ai-cập cưỡng bách con cái Ít-ra-en lao động cực nhọc. [14] Chúng làm cho đời sống họ ra cay đắng vì phải lao động cực nhọc : phải trộn hồ làm gạch, phải làm đủ thứ công việc đồng áng ; tóm lại, tất cả những việc lao động cực nhọc, chúng đều cưỡng bách họ làm.

[15] Vua Ai-cập nói với những bà đỡ đi giúp sản phụ Híp-ri, một bà tên là Síp-ra, một bà tên là Pu-a : [16] "Khi đỡ cho sản phụ Híp-ri, các ngươi hãy xem đứa trẻ là trai hay gái. Nếu là trai thì giết đi, nếu là gái thì để cho sống." [17] Nhưng các bà đỡ có lòng kính sợ Thiên Chúa, nên không làm như vua Ai-cập đã truyền, và cứ để cho con trai sống. [18] Vua Ai-cập bèn gọi các bà đỡ đến và hỏi : "Tại sao các ngươi làm thế và cứ để cho con trai sống ?" [19] Các bà đỡ thưa với Pha-ra-ô : "Đàn bà Híp-ri không như đàn bà Ai-cập, họ khoẻ lắm : bà đỡ chưa kịp đến thì họ đã sinh rồi." [20] Thiên Chúa ban ơn lành cho các bà đỡ ; còn dân thì trở nên đông đúc và rất hùng mạnh. [21] Vậy, vì các bà đỡ có lòng kính sợ Thiên Chúa, nên Người đã cho họ có con để nối dòng.

[22] Pha-ra-ô ra lệnh cho toàn dân của mình : "Mọi con trai Híp-ri sinh ra, hãy ném xuống sông Nin ; mọi con gái thì để cho sống."

2. THỜI NIÊN THIẾU VÀ ƠN GỌI CỦA ÔNG MÔ-SÊ

Ông Mô-sê chào đời

2 [1] Có một người thuộc dòng họ Lê-vi đi lấy một người con gái cũng thuộc họ Lê-vi. [2] Người đàn bà ấy thụ thai và sinh một con trai. Thấy đứa bé khôi ngô khỉnh, nàng giấu nó ba tháng trời. [3] Khi không thể giấu lâu hơn được nữa, nàng lấy một cái thúng cói, trét hắc ín và nhựa chai, bỏ đứa bé vào, rồi đặt thúng trong đám sậy ở bờ sông Nin. [4] Chị đứa bé đứng đàng xa để xem cho biết cái gì sẽ xảy ra cho em nó. [5] Có nàng công chúa của Pha-ra-ô xuống tắm dưới sông, trong khi các thị nữ đi đi lại lại trên bờ. Nàng thấy chiếc thúng ở giữa đám sậy, thì sai con hầu đi lấy. [6] Mở thúng ra, nàng thấy đứa trẻ : thì ra là một bé

trai đang khóc. Nàng động lòng thương nó và nói : "Thằng này là một trong những đứa trẻ Híp-ri." 7 Chị đứa bé thưa với công chúa của Pha-ra-ô : "Bà có muốn con đi gọi cho bà một vú nuôi người Híp-ri, để nuôi đứa bé cho bà không ?" 8 Công chúa của Pha-ra-ô trả lời : "Cứ đi đi !" Người con gái liền đi gọi mẹ đứa bé. 9 Công chúa của Pha-ra-ô bảo bà ấy : "Chị đem đứa bé này về nuôi cho tôi. Chính tôi sẽ trả công cho chị." Người đàn bà mang ngay đứa bé về nuôi. 10 Khi đứa bé lớn lên, bà đưa nó đến cho công chúa của Pha-ra-ô. Nàng coi nó như con và đặt tên là Mô-sê ; nàng nói : "Đó là vì ta đã vớt nó lên khỏi nước*."

Ông Mô-sê trốn sang Ma-đi-an*

11 Hồi đó, ông Mô-sê đã lớn, ông ra ngoài thăm anh em đồng bào và thấy những việc khổ sai họ phải làm. Ông thấy một người Ai-cập đang đánh một người Híp-ri, anh em đồng bào của ông. 12 Nhìn trước nhìn sau không thấy có ai, ông liền giết người Ai-cập, rồi vùi dưới cát. 13 Hôm sau, ông lại đi ra, gặp hai người Híp-ri đang xô xát nhau, ông nói với người có lỗi : "Tại sao anh lại đánh người đồng chủng ?" 14 Người đó trả lời : "Ai đã đặt ông lên làm người lãnh đạo và xét xử chúng tôi ? Hay là ông tính giết tôi như đã giết tên Ai-cập ?" Ông Mô-sê phát sợ và tự bảo : "Vậy ra người ta đã biết chuyện rồi !" 15 Nghe biết chuyện này, Pha-ra-ô tìm cách giết ông Mô-sê. Ông Mô-sê liền đi trốn Pha-ra-ô và ở lại miền Ma-đi-an. Ông ngồi bên bờ giếng.

16 Thầy tư tế Ma-đi-an có bảy người con gái. Các cô đến múc nước và đổ đầy máng cho chiên của cha mình uống. 17 Bấy giờ, có những người chăn chiên đến và đuổi các cô đi. Ông Mô-sê liền đứng lên bênh vực các cô và cho chiên uống. 18 Các cô về với cha là ông Rơ-u-ên. Ông hỏi : "Sao hôm nay các con về sớm thế ?" 19 Các cô thưa : "Có một người Ai-cập đã cứu chúng con khỏi tay bọn chăn chiên, lại còn múc nước giùm chúng con và cho chiên uống nữa." 20 Người cha hỏi các con : "Thế người đó đâu rồi ? Sao lại bỏ người ta ở đấy ? Mời người ta đến dùng bữa đi !" 21 Ông Mô-sê bằng lòng ở lại với thầy tư tế, và ông này gả con gái là Xíp-pô-ra cho ông. 22 Nàng sinh một con trai và ông đặt tên cho nó là Ghéc-sôm, vì ông nói : "Tôi là ngoại kiều nơi đất khách quê người."

Thiên Chúa nhớ tới dân Ít-ra-en

23 Sau những năm dài ấy, vua Ai-cập qua đời. Con cái Ít-ra-en rên siết trong cảnh nô lệ. Họ ta thán, và tiếng họ kêu từ cảnh nô lệ đã thấu tới Thiên Chúa. 24 Thiên Chúa đã nghe tiếng họ than van và Thiên Chúa nhớ lại giao ước của Người với các tổ phụ Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp. 25 Thiên Chúa đã nhìn thấy con cái Ít-ra-en và Thiên Chúa đã biết ...

Thiên Chúa gọi ông Mô-sê từ bụi cây bốc cháy

3 1 Bấy giờ ông Mô-sê đang chăn chiên cho bố vợ là Gít-rô, tư tế Ma-đi-an. Ông dẫn đàn chiên qua bên kia sa mạc, đến núi của Thiên Chúa, là núi Khô-rếp*. 2 Thiên sứ của ĐỨC CHÚA* hiện ra với ông trong đám lửa từ giữa bụi cây. Ông Mô-sê nhìn thì thấy bụi cây cháy bừng, nhưng bụi cây không bị thiêu rụi. 3 Ông tự bảo : "Mình phải lại xem cảnh tượng kỳ lạ này mới được : vì sao bụi cây lại không cháy rụi ?" 4 ĐỨC CHÚA thấy ông lại xem, thì từ giữa bụi cây Thiên Chúa gọi ông : "Mô-sê ! Mô-sê !" Ông thưa : "Dạ, tôi đây !" 5 Người phán : "Chớ lại gần ! Cởi dép ở chân ra, vì nơi ngươi đang đứng là đất thánh." 6 Người lại phán : "Ta là Thiên Chúa của cha ngươi, Thiên Chúa của Áp-ra-ham, Thiên Chúa của I-xa-ác, Thiên Chúa của Gia-cóp." Ông Mô-sê che mặt đi, vì sợ nhìn phải Thiên Chúa.*

Sứ mạng của ông Mô-sê

7 ĐỨC CHÚA phán : "Ta đã thấy rõ cảnh khổ cực của dân Ta bên Ai-cập, Ta đã nghe tiếng chúng kêu than vì bọn cai hành hạ. Phải, Ta biết các nỗi đau khổ của chúng. 8 Ta xuống giải thoát chúng khỏi tay người Ai-cập, và đưa chúng từ đất ấy lên một miền đất tốt tươi, rộng lớn, miền đất tràn trề sữa và mật, xứ sở của người Ca-na-an, Khết, E-mô-ri, Pơ-rít-di, Khi-vi và Giơ-vút. 9 Giờ đây, tiếng rên siết của

con cái Ít-ra-en đã thấu tới Ta ; Ta
cũng đã thấy cảnh áp bức chúng phải
chịu vì người Ai-cập. 10 Bây giờ, ngươi
hãy đi ! Ta sai ngươi đến với Pha-ra-ô
để đưa dân Ta là con cái Ít-ra-en ra
khỏi Ai-cập."

11 Ông Mô-sê thưa với Thiên Chúa :
"Con là ai mà dám đến với Pha-ra-ô và
đưa con cái Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập ?"
12 Người phán : "Ta sẽ ở với ngươi. Và
đây là dấu cho ngươi biết là Ta đã sai
ngươi : khi ngươi đưa dân ra khỏi Ai-
cập, các ngươi sẽ thờ phượng Thiên
Chúa trên núi này."

Mặc khải danh Thiên Chúa

13 Ông Mô-sê thưa với Thiên Chúa :
"Bây giờ, con đến gặp con cái Ít-ra-en
và nói với họ : Thiên Chúa của cha
ông anh em sai tôi đến với anh em.
Vậy nếu họ hỏi con : Tên Đấng ấy là
gì ? Thì con sẽ nói với họ làm sao ?"
14 Thiên Chúa phán với ông Mô-sê :
"Ta là Đấng Hiện Hữu*." Người phán :
"Ngươi nói với con cái Ít-ra-en thế
này : "Đấng Hiện Hữu sai tôi đến với
anh em." 15 Thiên Chúa lại phán với
ông Mô-sê : "Ngươi sẽ nói với con cái
Ít-ra-en thế này : ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của cha ông anh em, Thiên
Chúa của Áp-ra-ham, Thiên Chúa của
I-xa-ác, Thiên Chúa của Gia-cóp, sai
tôi đến với anh em. Đó là danh Ta cho
đến muôn thuở, đó là danh hiệu các
ngươi sẽ dùng mà kêu cầu Ta từ đời
nọ đến đời kia."

Chỉ thị về sứ mạng của ông Mô-sê*

16 "Ngươi hãy đi triệu tập các kỳ
mục Ít-ra-en và nói với họ : ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của cha ông anh
em, Thiên Chúa của Áp-ra-ham, của
I-xa-ác, của Gia-cóp, đã hiện ra với tôi
và phán : Ta đã thật sự quan tâm đến
các ngươi và cách người ta đối xử với
các ngươi bên Ai-cập. 17 Ta đã phán :
Ta sẽ cho các ngươi thoát cảnh khổ
cực bên Ai-cập mà lên miền đất người
Ca-na-an, Khết, E-mô-ri, Pơ-rít-di,
Khi-vi và Giơ-vút, lên miền đất tràn
trề sữa và mật. 18 Họ sẽ nghe tiếng
ngươi, rồi ngươi sẽ đi với các kỳ mục
Ít-ra-en đến cùng vua Ai-cập, các
ngươi sẽ nói với vua ấy rằng : ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của người Híp-ri,
đã cho chúng tôi được gặp Người. Giờ
đây, xin cho chúng tôi đi ba ngày
đường vào sa mạc để tế lễ ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa chúng tôi. 19 Ta thừa biết
rằng vua Ai-cập sẽ không cho các
ngươi đi, trừ phi là có một bàn tay
mạnh mẽ can thiệp. 20 Ta sẽ ra tay, sẽ
làm mọi thứ phép lạ giữa dân Ai-cập
để đánh nó, và sau đó vua ấy sẽ cho
các ngươi đi.

Tước đoạt của cải người Ai-cập

21 "Ta sẽ cho dân này được lòng
người Ai-cập ; nên khi ra đi, các ngươi
sẽ chẳng ra đi tay không. 22 Mỗi người
đàn bà sẽ xin dàn bà láng giềng và
người ở chung một nhà những đồ bạc,
đồ vàng, và áo xống. Các ngươi sẽ cho
con trai con gái các ngươi mang
những thứ đó. Như vậy là các ngươi
tước đoạt của cải người Ai-cập."

Ông Mô-sê làm dấu lạ

4 1 Ông Mô-sê đáp : "Họ sẽ không
tin con đâu, họ sẽ không nghe
lời con, vì họ sẽ nói : ĐỨC CHÚA
chẳng có hiện ra với ông." 2 ĐỨC
CHÚA phán với ông : "Tay ngươi cầm
cái gì đó ?" Ông đáp : "Thưa một cây
gậy." 3 Người phán : "Vất nó xuống đất
đi !" Ông Mô-sê vất nó xuống đất, và
nó hoá ra con rắn. Ông Mô-sê liền
chạy trốn. 4 ĐỨC CHÚA phán với ông
Mô-sê : "Hãy giơ tay nắm lấy đuôi nó !"
-Ông giơ tay bắt lấy nó và nó lại hoá
thành cây gậy trong tay ông.- 5 "Ấy là
để họ tin rằng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa
của cha ông họ, Thiên Chúa của Áp-
ra-ham, Thiên Chúa của I-xa-ác,
Thiên Chúa của Gia-cóp, đã hiện ra
với ngươi."

6 ĐỨC CHÚA còn phán với ông : "Hãy
luồn tay vào ngực ngươi !" Ông luồn
tay vào ngực, rồi rút tay ra. Và này
tay ông bị phong cùi, trắng như tuyết.
7 Người phán : "Hãy lại cho tay vào
ngực ngươi !" -Ông lại cho tay vào
ngực, rồi rút ra khỏi ngực. Thì này
tay ông trở lại như da thịt của ông.-
8 "Như thế, nếu họ không tin ngươi và
không hiểu ý nghĩa của dấu thứ nhất,
thì họ sẽ tin dấu thứ hai. 9 Mà nếu họ
cũng không tin cả hai dấu ấy và
không nghe tiếng ngươi, thì ngươi sẽ
lấy nước sông Nin mà đổ trên đất
khô. Nước ngươi đã lấy dưới sông Nin
sẽ hoá thành máu trên đất khô."

Ông A-ha-ron, phát ngôn viên của ông Mô-sê

10 Ông Mô-sê thưa với ĐỨC CHÚA :
"Lạy Chúa, xin xá lỗi cho con, từ hồi
nào đến giờ, ngay cả từ lúc Chúa ban
lời cho tôi tớ Ngài, con không phải là
kẻ có tài ăn nói, vì con cứng miệng
cứng lưỡi." 11 ĐỨC CHÚA phán : "Ai cho
con người có mồm có miệng ? Ai làm
cho nó phải câm phải điếc, cho mắt
nó sáng hay phải mù loà ? Há chẳng
phải là Ta, ĐỨC CHÚA, đó sao ? 12 Vậy
bây giờ ngươi hãy đi, chính Ta sẽ ngự
nơi miệng ngươi, và Ta sẽ chỉ cho
ngươi phải nói những gì."

13 Ông thưa : "Lạy Chúa, xin xá lỗi
cho con, xin Chúa sai ai làm môi giới
thì sai." 14 ĐỨC CHÚA nổi giận với ông
Mô-sê ; Người phán : "Nào chẳng có
A-ha-ron, anh ngươi, là người Lê-vi đó
sao ? Ta biết : nó ăn nói được lắm ;
hơn nữa, kìa nó ra đón ngươi, và khi
thấy ngươi, lòng nó sẽ hoan hỷ.
15 Ngươi sẽ nói với anh ngươi và đặt
lời lẽ vào miệng nó. Chính Ta sẽ ngự
nơi miệng ngươi và nơi miệng nó. Ta
sẽ chỉ cho các ngươi những gì các
ngươi phải làm. 16 Chính anh ngươi sẽ
thay ngươi mà nói với dân. Chính nó
sẽ là miệng của ngươi ; còn ngươi,
ngươi sẽ là một vị thần đối với nó.
17 Cây gậy này, ngươi hãy cầm lấy
trong tay* ; ngươi sẽ dùng nó mà làm
các dấu lạ."

Ông Mô-sê rời Ma-đi-an trở về Ai-cập

18 Ông Mô-sê ra đi, trở về với bố vợ
là ông Gít-rô và nói : "Xin để con đi về
với anh em con bên Ai-cập xem họ
còn sống hay không." Ông Gít-rô trả
lời ông Mô-sê : "Anh đi bình an !"

19 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê ở
Ma-đi-an : "Đi đi, hãy trở về Ai-cập,
bởi vì mọi kẻ tìm cách làm hại mạng
sống ngươi đã chết cả rồi." 20 Ông Mô-
sê đem vợ và con cái đi theo, cho họ
cỡi lừa và trở về đất Ai-cập. Ông Mô-sê
cầm cây gậy của Thiên Chúa trong
tay. 21 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê :
"Khi ngươi ra đi để trở về Ai-cập,
ngươi hãy nhìn xem : mọi điều lạ lùng
Ta đã ban cho ngươi có quyền làm, thì
ngươi sẽ làm trước mặt Pha-ra-ô.
Nhưng Ta, Ta sẽ làm cho nó cứng
lòng và nó sẽ không thả cho dân đi* !"
22 Bấy giờ, ngươi sẽ nói với Pha-ra-ô :
"ĐỨC CHÚA phán thế này : Con đầu
lòng của Ta là Ít-ra-en. 23 Ta đã phán
với ngươi : Hãy thả con Ta ra để nó đi
thờ phượng Ta. Nhưng ngươi đã từ
chối không thả nó đi, thì này chính
Ta sẽ giết chết con đầu lòng của
ngươi."

Con ông Mô-sê được cắt bì*

24 Vậy dọc đường, tại nơi ông dừng
lại nghỉ đêm, ĐỨC CHÚA bắt gặp ông
và tìm cách giết ông. 25 Bấy giờ, bà
Xíp-pô-ra lấy mảnh đá sắc cắt bì cho
con, đụng vào chân ông, rồi nói : "Nhờ
máu, ông đã kết nghĩa vợ chồng với
tôi." 26 Và ĐỨC CHÚA tha cho ông. Bà
nói : "Nhờ máu, ông đã kết nghĩa vợ
chồng với tôi" là vì phép cắt bì.

Ông Mô-sê gặp ông A-ha-ron

27 ĐỨC CHÚA phán với ông A-ha-
ron : "Ngươi hãy đi vào sa mạc đón
Mô-sê." Ông đi và gặp ông Mô-sê trên
núi của Thiên Chúa ; ông đã ôm hôn
ông Mô-sê. 28 Ông Mô-sê cho ông A-
ha-ron biết mọi lời ĐỨC CHÚA đã sai
ông nói, và mọi dấu lạ Người đã
truyền cho ông làm. 29 Ông Mô-sê và
ông A-ha-ron đi triệu tập mọi kỳ mục
của con cái Ít-ra-en. 30 Ông A-ha-ron
nói tất cả những lời ĐỨC CHÚA đã ngỏ
cùng ông Mô-sê và làm những dấu lạ
trước mắt dân. 31 Và dân đã tin. Họ đã
hiểu là ĐỨC CHÚA đến viếng thăm con
cái Ít-ra-en và nhìn thấy cảnh khổ
cực của họ. Và họ đã phủ phục mà thờ
lạy.

Cuộc hội kiến đầu tiên với Pha-ra-ô

5 1 Sau đó, ông Mô-sê và ông A-ha-
ron đến nói với Pha-ra-ô : "ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán
thế này : Hãy thả cho dân Ta đi, để
chúng mở lễ kính Ta trong sa mạc."
2 Pha-ra-ô đáp : "ĐỨC CHÚA là ai,
khiến ta phải nghe lời mà thả cho
Ít-ra-en đi ? Ta chẳng biết ĐỨC
CHÚA, cũng sẽ không thả cho Ít-ra-
en đi." 3 Hai ông nói : "Thiên Chúa
của người Híp-ri đã hiện ra với chúng
tôi. Xin cho chúng tôi đi ba ngày
đường vào sa mạc để tế lễ ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa chúng tôi ; nếu không,
Người sẽ dùng dịch hạch hay gươm
giáo mà giết chết chúng tôi." 4 Vua

Ai-cập nói với các ông : "Mô-sê và A-ha-ron, sao các ngươi lại muốn xúi dân bỏ việc ? Đi lao động đi !" 5 Pha-ra-ô nói : "Bây giờ dân trong nước thì đông, mà các ngươi lại muốn cho chúng nghỉ lao động !"

Chỉ thị cho các ông cai

6 Ngày hôm đó, Pha-ra-ô ra lệnh cho các ông cai và ký lục : 7 "Đừng cung cấp rơm cho dân để làm gạch như trước nữa. Chúng phải tự mình đi lượm rơm mà làm. 8 Cứ bắt chúng phải nộp đủ số gạch như chúng vẫn làm trước đây, đừng giảm bớt chi cả. Chúng là quân lười biếng, vì thế mà chúng hô lên : Nào chúng ta đi tế lễ Thiên Chúa chúng ta ! 9 Phải giao cho bọn người ấy những công việc thật nặng nhọc để chúng lo làm, mà khỏi chú ý vào những lời dối trá."

10 Các ông cai và ký lục ra ngoài nói với dân : "Pha-ra-ô phán thế này : Ta không cung cấp rơm cho các ngươi nữa. 11 Các ngươi thấy rơm ở đâu thì phải tự mình đi kiếm lấy. Nhưng công việc thì không được giảm bớt chút nào." 12 Dân liền đi tản mác khắp nước Ai-cập, để lượm rạ thay rơm. 13 Các ông cai thúc họ : "Làm cho xong việc đi ! Mỗi ngày phải đủ số, y như khi có rơm !" 14 Người ta đánh đập và hạch sách các ký lục của con cái Ít-ra-en, mà các ông cai của Pha-ra-ô đã đặt lên trông coi dân : "Tại sao hôm qua và hôm nay, các anh đã không làm đủ số gạch ấn định như trước kia ?"

Các ký lục của người Ít-ra-en than phiền

15 Các ký lục của con cái Ít-ra-en đến kêu với Pha-ra-ô : "Tại sao bệ hạ lại xử với các bề tôi như thế ? 16 Rơm thì người ta không cung cấp cho bề tôi nữa, mà lại bảo : Sản xuất gạch đi ! Bệ hạ coi : người ta đánh bề tôi, như thể dân của bệ hạ đây có lỗi." 17 Vua đáp : "Các ngươi là quân lười biếng, quân lười biếng ! Vì thế, các ngươi mới nói : chúng ta hãy đi tế lễ ĐỨC CHÚA. 18 Bây giờ đi làm việc đi ! Sẽ không cung cấp rơm cho các ngươi nữa, nhưng gạch thì các ngươi vẫn phải nộp cho đủ số."

Dân than trách. Ông Mô-sê kêu cầu.

19 Các ký lục của con cái Ít-ra-en thấy mình ở trong hoàn cảnh khó xử, khi người ta bảo họ : "Không được bớt số gạch phải làm. Ngày nào phải đủ số ngày đó !" 20 Ra khỏi đền Pha-ra-ô, họ gặp ngay ông Mô-sê và ông A-ha-ron đang đứng chờ họ. 21 Họ nói với hai ông : "Xin ĐỨC CHÚA chứng giám và xét xử cho : các ông đã làm cho chúng tôi trở nên đáng ghét trước mắt Pha-ra-ô và bề tôi của vua ; thật các ông đã trao gươm vào tay họ để giết chúng tôi." 22 Ông Mô-sê hướng về ĐỨC CHÚA và thưa : "Lạy Chúa, tại sao Ngài đã làm khổ dân này ? Tại sao Ngài đã sai con đi ? 23 Từ khi con đến với Pha-ra-ô để nhân danh Ngài mà nói, thì vua ấy làm khổ dân này, và Ngài chẳng giải thoát dân Ngài gì cả !"

6 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Giờ đây ngươi sắp thấy điều Ta làm cho Pha-ra-ô : Bị áp lực của một bàn tay mạnh mẽ, vua ấy sẽ phải thả cho họ đi ; bị áp lực của một bàn tay mạnh mẽ, vua ấy sẽ đuổi họ ra khỏi nước."

Trình thuật khác về việc Thiên Chúa gọi ông Mô-sê

2 Thiên Chúa phán với ông Mô-sê : "Ta là ĐỨC CHÚA. 3 Ta đã hiện ra với Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp với tư cách là Thiên Chúa Toàn Năng*, nhưng Ta đã không cho họ biết danh của Ta là ĐỨC CHÚA. 4 Ta lại còn lập giao ước của Ta với họ để ban cho họ đất Ca-na-an, là đất khách quê người, nơi họ sống như những khách lạ. 5 Chính Ta đã nghe thấy tiếng rên siết của con cái Ít-ra-en đang bị người Ai-cập bắt làm nô lệ, và Ta đã nhớ lại giao ước của Ta. 6 Vì vậy, ngươi hãy nói với con cái Ít-ra-en : Ta là ĐỨC CHÚA. Ta sẽ cứu các ngươi khỏi phải làm việc khổ sai cho người Ai-cập, sẽ giải thoát các ngươi khỏi làm nô lệ chúng. Ta sẽ giơ cánh tay, dùng uy quyền mà chuộc các ngươi lại. 7 Ta sẽ nhận các ngươi làm dân riêng của Ta, và đối với các ngươi, Ta sẽ là Thiên Chúa*. Các ngươi sẽ biết rằng Ta, ĐỨC CHÚA, là Thiên Chúa các ngươi, Đấng cứu các ngươi khỏi phải làm việc khổ sai cho người Ai-cập. 8 Ta sẽ đưa các

ngươi vào miền đất mà Ta đã giơ tay thề sẽ ban cho Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp. Ta sẽ ban đất ấy cho các ngươi làm sở hữu. Ta là ĐỨC CHÚA."
9 Ông Mô-sê nói thế với con cái Ít-ra-en, nhưng họ không nghe ông Mô-sê, vì ách nô lệ quá nặng nề làm cho họ kiệt sức.

10 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê :
11 "Hãy đi nói với Pha-ra-ô, vua Ai-cập, để vua ấy thả con cái Ít-ra-en ra khỏi nước."
12 Nhưng ông Mô-sê thưa trước nhan ĐỨC CHÚA : "Chúa coi : con cái Ít-ra-en đã không nghe con ; làm sao Pha-ra-ô lại nghe con, một người ăn nói không được dễ dàng ?"
13 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron, truyền cho hai ông đến gặp con cái Ít-ra-en và gặp Pha-ra-ô, vua Ai-cập, để đưa con cái Ít-ra-en ra khỏi nước Ai-cập.

Gia phả ông Mô-sê và ông A-ha-ron

14 Đây là những người làm đầu các gia tộc của họ : con cái ông Rưu-vên, trưởng nam của Ít-ra-en : Kha-nốc, Pa-lu, Khét-rôn, Các-mi. Đó là các thị tộc của ông Rưu-vên.

15 Con cái ông Si-mê-ôn : Giơ-mu-ên, Gia-min, Ô-hát, Gia-khin, Xô-kha, Sa-un, con của người đàn bà Ca-na-an. Đó là các thị tộc của ông Si-mê-ôn.

16 Đây là tên con cái ông Lê-vi, theo thứ tự trước sau : Ghéc-sôn, Cơ-hát, Mơ-ra-ri. Ông Lê-vi sống được một trăm ba mươi bảy tuổi.
17 Con cái của Ghéc-sôn : Líp-ni và Sim-y, với các thị tộc của họ.

18 Con cái ông Cơ-hát : Am-ram, Gít-ha, Khép-rôn và Út-di-ên. Ông Cơ-hát sống được một trăm ba mươi ba tuổi.

19 Con cái ông Mơ-ra-ri : Mác-li và Mu-si. Đó là các thị tộc của ông Lê-vi theo thứ tự trước sau.

20 Ông Am-ram lấy cô mình là bà Giô-khe-vét làm vợ. Bà đã sinh được cho ông hai người con là ông A-ha-ron và ông Mô-sê. Ông Am-ram sống được một trăm ba mươi bảy tuổi.

21 Con cái ông Gít-ha : Cô-rắc, Nephéc và Dích-ri.

22 Con cái ông Út-di-ên : Mi-sa-ên, En-xa-phan và Xít-ri.

23 Ông A-ha-ron lấy bà Ê-li-se-va làm vợ. Bà là con gái ông Am-mi-na-đáp và là em gái của ông Nác-sôn. Bà đã sinh được cho ông mấy người con : Na-đáp, A-vi-hu, E-la-da và I-tha-ma.

24 Con cái ông Cô-rắc : Át-xia, En-ca-na, A-vi-a-xáp. Đó là các thị tộc của dòng họ Cô-rắc.

25 Ông E-la-da, con ông A-ha-ron, lấy một trong những người con gái của ông Pu-ti-ên làm vợ. Bà đã sinh được cho ông một người con là Pin-khát.

Đó là những người làm đầu các gia tộc Lê-vi, với các thị tộc của họ.

26 Chính các ông A-ha-ron và Mô-sê đã được nghe ĐỨC CHÚA phán bảo : "Hãy đem con cái Ít-ra-en ra khỏi đất Ai-cập theo binh ngũ của chúng."
27 Chính các ông Mô-sê và A-ha-ron đã nói với Pha-ra-ô, vua Ai-cập, để đem con cái Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập.

Trình thuật tiếp về việc Thiên Chúa gọi ông Mô-sê

28 Vào ngày ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê ở đất Ai-cập,
29 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Ta là ĐỨC CHÚA. Ngươi hãy nói lại với Pha-ra-ô, vua Ai-cập, tất cả những gì Ta nói với ngươi."
30 Ông Mô-sê thưa trước nhan ĐỨC CHÚA : "Chúa coi : con là người ăn nói không được dễ dàng, làm sao vua Pha-ra-ô nghe con ?"

7 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Coi này, Ta làm cho ngươi nên một vị thần đối với Pha-ra-ô, còn A-ha-ron, anh ngươi, sẽ là ngôn sứ của ngươi.
2 Chính ngươi sẽ nói tất cả những gì Ta truyền cho ngươi, và A-ha-ron, anh ngươi, sẽ nói lại với Pha-ra-ô để vua ấy thả con cái Ít-ra-en ra khỏi nước của vua.
3 Nhưng Ta, Ta sẽ làm cho Pha-ra-ô ra cứng lòng. Ta sẽ tăng thêm nhiều dấu lạ điềm thiêng tại nước Ai-cập.
4 Pha-ra-ô sẽ không nghe các ngươi đâu. Ta sẽ ra tay giáng phạt Ai-cập và sẽ dùng uy quyền mà đưa các binh ngũ của Ta, là dân Ta, con cái Ít-ra-en, ra khỏi nước Ai-cập.
5 Bấy giờ người Ai-cập sẽ biết rằng Ta là ĐỨC CHÚA, khi Ta giương cánh tay chống lại người Ai-cập và đưa con cái Ít-ra-en ra khỏi nước chúng."

6 Ông Mô-sê và ông A-ha-ron làm
như ĐỨC CHÚA đã truyền cho các
ông ; các ông đã làm như vậy. 7 Ông
Mô-sê được tám mươi tuổi, còn ông
A-ha-ron tám mươi ba, khi các ông
đến nói với Pha-ra-ô.

3. CÁC TAI ƯƠNG Ở AI-CẬP*. LỄ VƯỢT QUA.

Cây gậy biến thành con rắn

8 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê và
ông A-ha-ron : 9 "Nếu Pha-ra-ô bảo
các ngươi : Hãy làm một phép lạ xem,
thì ngươi hãy nói với A-ha-ron : Anh
cầm cây gậy của anh, ném xuống
trước mặt Pha-ra-ô, và gậy sẽ hoá
thành một con rắn to." 10 Ông Mô-sê
và ông A-ha-ron liền đến với Pha-ra-ô
và làm như ĐỨC CHÚA đã truyền. Ông
A-ha-ron ném cây gậy của mình
xuống trước mặt Pha-ra-ô và bề tôi
của vua : gậy hoá thành một con rắn
to. 11 Pha-ra-ô cũng triệu các hiền sĩ
và pháp sư đến ; và các phù thuỷ Ai-
cập cũng dùng phù phép của mình mà
làm như vậy : 12 mỗi người ném cây
gậy của mình và gậy hoá thành một
con rắn to. Nhưng gậy của ông A-ha-
ron nuốt gậy của họ. 13 Dù vậy, Pha-
ra-ô vẫn cứng lòng, không nghe ông
Mô-sê và ông A-ha-ron, như ĐỨC
CHÚA đã nói trước.

I. Nước biến thành máu

14 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê :
"Lòng Pha-ra-ô nặng nề cứng cỏi, vua
không chịu thả cho dân đi. 15 Ngươi
hãy đến nói với Pha-ra-ô lúc sáng
sớm, khi nhà vua ra mé nước. Hãy
đứng chờ để đón vua ở bên bờ sông
Nin. Hãy cầm trong tay cây gậy đã
biến thành rắn. 16 Ngươi sẽ nói với
vua ấy : ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của
người Híp-ri, đã sai tôi nói với bệ hạ :
Hãy thả dân Ta ra, để chúng đi thờ
phượng Ta trong sa mạc. Nhưng cho
đến bây giờ bệ hạ đã không nghe.
17 ĐỨC CHÚA phán thế này : Cứ dấu
này các ngươi sẽ biết Ta là ĐỨC CHÚA.
Tôi sẽ dùng cây gậy đang cầm trong
tay mà đập nước sông, và nước sẽ hoá
thành máu. 18 Cá dưới sông sẽ chết,
sông sẽ ra hôi thối, và người Ai-cập sẽ
không thể uống nước sông được nữa."

19 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê :
"Hãy nói với A-ha-ron : Anh cầm lấy
gậy của anh và giơ tay trên mặt nước
của Ai-cập, trên các sông ngòi, kinh
rạch, hồ ao của nó, trên tất cả những
chỗ có nước, và nước sẽ hoá thành
máu ; trong cả nước Ai-cập chỗ nào
cũng có máu, trong thùng gỗ cũng
như vại đá." 20 Ông Mô-sê và ông A-
ha-ron làm như ĐỨC CHÚA đã truyền.
Ông A-ha-ron giơ gậy lên và đập nước
sông, trước mặt Pha-ra-ô và bề tôi của
nhà vua. Tất cả nước sông liền biến
thành máu. 21 Cá dưới sông bị chết,
sông ra hôi thối, và người Ai-cập
không thể uống nước sông được nữa ;
trong cả nước Ai-cập, chỗ nào cũng có
máu.

22 Nhưng các phù thuỷ Ai-cập cũng
dùng phù phép của mình mà làm như
vậy. Lòng Pha-ra-ô vẫn chai đá, vua
không nghe hai ông, như ĐỨC CHÚA
đã nói trước. 23 Pha-ra-ô trở về cung
điện và cả đến chuyện đó vua cũng
không thèm bận tâm. 24 Tất cả người
Ai-cập đào đất ở gần sông để tìm nước
uống, vì không thể uống nước sông.
25 Bảy ngày đã trôi qua sau khi ĐỨC
CHÚA giáng hoạ trên sông Nin.

II. Ếch nhái

26 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê :
"Hãy đến gặp Pha-ra-ô và nói với vua
ấy : ĐỨC CHÚA phán thế này : Hãy thả
dân Ta ra, để họ đi thờ phượng Ta.
27 Nếu ngươi không chịu thả cho họ
đi, thì này Ta sẽ dùng nạn ếch nhái
mà đánh phạt toàn thể lãnh thổ ngươi.
28 Sông Nin sẽ nhung nhúc ếch nhái ;
chúng sẽ ngoi lên, nhảy vào cung điện
ngươi, vào phòng ngủ của ngươi, nhảy
lên giường ngươi, vào nhà bề tôi của
ngươi và nhà dân ngươi, nhảy vào lò,
vào cối nhồi bột của ngươi. 29 Ếch
nhái sẽ leo lên thân thể ngươi, thân
thể dân ngươi và mọi bề tôi của
ngươi."

8 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-
sê : "Hãy nói với A-ha-ron : Anh
hãy cầm gậy giơ tay trên sông ngòi và
hồ ao, làm cho ếch nhái ngoi lên trên
đất Ai-cập." 2 Ông A-ha-ron giơ tay
trên mặt nước của Ai-cập và ếch nhái

ngoi lên, lan tràn khắp đất Ai-cập.
3 Các phù thuỷ dùng phù phép của
mình cũng làm được như thế : họ làm
cho ếch nhái ngoi lên trên đất Ai-cập.

4 Pha-ra-ô mới triệu ông Mô-sê và
ông A-ha-ron đến và bảo : "Hãy cầu
xin ĐỨC CHÚA đuổi ếch nhái đi xa ta
và dân ta, rồi ta sẽ thả dân ra để
chúng đi tế lễ ĐỨC CHÚA." 5 Ông Mô-sê
thưa với Pha-ra-ô : "Xin cho tôi được
hân hạnh biết khi nào tôi phải cầu
xin cho bệ hạ, cho bề tôi và dân của
bệ hạ, để ếch nhái rời khỏi bệ hạ và
cung điện, mà chỉ còn ở lại trong sông
Nin." 6 Vua trả lời : "Ngày mai." Ông
Mô-sê nói : "Sẽ xảy ra như lời bệ hạ
xin, để bệ hạ biết là chẳng có ai bằng
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của chúng tôi.
7 Ếch nhái sẽ đi xa bệ hạ và cung
điện, xa bề tôi và dân của bệ hạ, và sẽ
chỉ còn ở lại trong sông Nin." 8 Ông
Mô-sê và ông A-ha-ron ra khỏi cung
điện vua Pha-ra-ô. Ông Mô-sê kêu lên
ĐỨC CHÚA về nạn ếch nhái Người đã
gây ra để hại Pha-ra-ô. 9 ĐỨC CHÚA đã
làm như lời ông Mô-sê xin, và ếch
nhái chết trong nhà, ngoài sân và
ngoài đồng. 10 Người ta thu lại từng
đống và cả xứ nặc mùi hôi thối.
11 Thấy tạm yên, lòng Pha-ra-ô lại ra
nặng nề cứng cỏi, vua không nghe lời
các ông, như ĐỨC CHÚA đã nói trước.

III. Muỗi

12 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê :
"Hãy nói với A-ha-ron : Anh hãy giơ
gậy lên, rồi đập xuống bụi dưới đất
cho nó biến thành muỗi trong khắp
đất Ai-cập." 13 Hai ông đã làm như
thế : ông A-ha-ron giơ tay cầm gậy
lên, rồi đập xuống bụi dưới đất ; liền
có muỗi trên thân thể người ta và thú
vật ; tất cả bụi dưới đất biến thành
muỗi trong khắp đất Ai-cập. 14 Các
phù thuỷ dùng phù phép của mình
cũng làm như thế để bắt muỗi phải ra
khỏi đất Ai-cập, nhưng không được.
Muỗi cứ ở lại trên thân thể người ta
và thú vật. 15 Các phù thuỷ thưa với
Pha-ra-ô : "Đó là ngón tay của Thiên
Chúa !" Nhưng lòng Pha-ra-ô vẫn chai
đá và vua không nghe hai ông, như
ĐỨC CHÚA đã nói trước.

IV. Ruồi nhặng

16 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê :
"Sáng mai, hãy dậy sớm và đến đứng
trước mặt Pha-ra-ô ; này vua ấy sẽ ra
mé nước. Ngươi sẽ nói với vua : ĐỨC
CHÚA phán thế này : Hãy thả dân Ta
ra, để chúng đi thờ phượng Ta. 17 Nếu
ngươi không thả cho dân Ta đi, thì
này Ta sẽ thả ruồi nhặng xuống trên
ngươi và bề tôi ngươi, trên dân và
cung điện của ngươi. Nhà cửa Ai-cập
sẽ đầy ruồi nhặng, ngay cả đất đai nơi
chúng ở cũng thế. 18 Nhưng trong
ngày ấy, Ta sẽ chừa ra đất Gô-sen là
nơi dân Ta đang ở, để nơi đó không có
ruồi nhặng, và để ngươi biết rằng Ta
là ĐỨC CHÚA, Ta ngự giữa đất này.
19 Ta sẽ phân biệt dân của Ta với
dân của ngươi, nội ngày mai sẽ có
dấu lạ đó." 20 Và ĐỨC CHÚA đã làm
như thế : một đám ruồi nhặng đen
nghịt kéo vào cung điện Pha-ra-ô, vào
nhà cửa bề tôi của vua và toàn cõi đất
Ai-cập ; cả đất ấy bị ruồi nhặng tàn
phá.

21 Pha-ra-ô liền triệu ông Mô-sê và
ông A-ha-ron đến và bảo : "Các ngươi
cứ việc đi tế lễ Thiên Chúa của các
ngươi ngay trong đất này !" 22 Ông
Mô-sê trả lời : "Không nên làm như
thế : những gì chúng tôi tế dâng ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa chúng tôi, đều ghê
tởm đối với người Ai-cập. Vậy nếu
chúng tôi tế dâng trước mắt người Ai-
cập những gì là ghê tởm trước mắt họ,
thì làm sao họ lại không ném đá
chúng tôi được ? 23 Chúng tôi sẽ đi ba
ngày đường để vào sa mạc tế lễ ĐỨC
CHÚA là Thiên Chúa của chúng tôi,
như Người phán với chúng tôi."
24 Pha-ra-ô nói : "Ta, ta sẽ thả các
ngươi ra, để các ngươi đi tế lễ ĐỨC
CHÚA là Thiên Chúa của các ngươi,
trong sa mạc ; chỉ có điều là không
được đi xa quá. Các ngươi hãy cầu
cho ta." 25 Ông Mô-sê thưa : "Khi ra
khỏi nơi đây, tôi sẽ cầu ĐỨC CHÚA.
Ngày mai, ruồi nhặng sẽ rời khỏi bệ
hạ, khỏi bề tôi và dân của bệ hạ. Có
điều là xin bệ hạ đừng phỉnh gạt hoài,
không chịu thả dân ra để họ đi tế lễ
ĐỨC CHÚA." 26 Ông Mô-sê ra khỏi cung
điện Pha-ra-ô và khẩn cầu ĐỨC CHÚA.
27 ĐỨC CHÚA đã làm theo lời ông Mô-
sê xin : Người khiến ruồi nhặng rời
khỏi Pha-ra-ô, khỏi bề tôi và dân của
vua, không sót lại con nào. 28 Nhưng
cả lần này nữa, lòng Pha-ra-ô vẫn
nặng nề cứng cỏi ; vua không thả cho
dân đi.

V. Ôn dịch

9 [1] ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Hãy đến với Pha-ra-ô và nói với vua : ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của người Híp-ri, phán thế này : Hãy thả dân Ta ra, để chúng đi thờ phượng Ta. [2] Nếu ngươi không chịu thả cho chúng đi, mà cứ cầm giữ lại, [3] thì này tay của ĐỨC CHÚA sẽ giáng ôn dịch rất nặng xuống trên súc vật của ngươi ở ngoài đồng, trên ngựa, lừa, lạc đà, bò bê và chiên cừu. [4] ĐỨC CHÚA sẽ đối xử với súc vật của Ít-ra-en khác súc vật của Ai-cập, và không có gì thuộc về con cái Ít-ra-en sẽ phải chết." [5] Và ĐỨC CHÚA ấn định thời gian, Người phán : "Ngày mai, ĐỨC CHÚA sẽ làm điều ấy trong xứ." [6] Ngay hôm sau, ĐỨC CHÚA làm điều ấy : tất cả súc vật của người Ai-cập đều chết, còn trong đàn súc vật của con cái Ít-ra-en, thì không con nào chết cả. [7] Pha-ra-ô sai người đi xem, thì này trong đàn súc vật của Ít-ra-en, không con nào chết cả. Nhưng lòng Pha-ra-ô đã ra nặng nề cứng cỏi ; vua không thả cho dân đi.

VI. Ung nhọt

[8] ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron : "Hãy bốc hai nắm mồ hóng trong lò, rồi Mô-sê hãy tung lên trời trước mắt Pha-ra-ô. [9] Mồ hóng đó sẽ biến thành bụi trên khắp đất Ai-cập ; trên khắp đất Ai-cập, nơi thân thể người ta và thú vật, sẽ có ung nhọt mọc lên và mưng mủ." [10] Các ông lấy mồ hóng trong lò, rồi đến đứng trước mặt Pha-ra-ô. Ông Mô-sê tung lên trời và mồ hóng biến thành ung nhọt rồi mưng mủ nơi thân thể người ta và thú vật. [11] Các phù thuỷ không đứng nổi trước mặt ông Mô-sê được, vì ung nhọt mọc đầy mình các phù thuỷ cũng như mọi người Ai-cập. [12] Nhưng ĐỨC CHÚA làm cho lòng Pha-ra-ô ra chai đá, nên vua ấy không nghe lời các ông như ĐỨC CHÚA đã nói trước với ông Mô-sê.

VII. Mưa đá

[13] ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Sáng mai, ngươi hãy dậy sớm, và đến đứng trước mặt Pha-ra-ô. Ngươi sẽ nói với vua ấy : ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của người Híp-ri, phán thế này : Hãy thả dân Ta ra để chúng đi thờ phượng Ta. [14] Vì lần này chính Ta sẽ giáng mọi tai ương xuống trên ngươi, trên bề tôi và dân ngươi, để ngươi biết rằng trên khắp mặt đất không có ai bằng Ta. [15] Nếu bây giờ Ta ra tay, dùng dịch hạch mà đánh phạt ngươi và dân ngươi, thì dân ngươi sẽ biến khỏi mặt đất. [16] Nhưng sở dĩ Ta còn cho ngươi sống, là để ngươi nhìn thấy sức mạnh của Ta, và để thiên hạ loan truyền danh Ta trên khắp mặt đất. [17] Nếu ngươi cứ chống lại dân Ta, không thả cho chúng đi, [18] thì đây, ngày mai, vào giờ này, Ta sẽ cho mưa đá rất nặng, như chưa từng có ở Ai-cập từ ngày dựng nước cho đến bây giờ. [19] Vậy ngay bây giờ, ngươi hãy sai người dẫn vào nơi trú ẩn : súc vật của ngươi và tất cả những gì thuộc về ngươi đang ở ngoài đồng. Bất cứ người hay thú vật nào ở ngoài đồng mà không đem vào nhà, thì mưa đá rơi xuống, người ấy, vật ấy sẽ chết." [20] Trong số các bề tôi của Pha-ra-ô, ai kính sợ lời ĐỨC CHÚA thì đưa tôi tớ và súc vật vào nhà để trú ẩn ; [21] còn kẻ không quan tâm đến lời ĐỨC CHÚA, thì để tôi tớ và súc vật ở lại ngoài đồng.

[22] ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Hãy giơ tay lên trời và làm cho mưa đá rơi xuống trên khắp đất Ai-cập, trên người ta, trên thú vật và mọi cỏ cây ngoài đồng tại đất Ai-cập." [23] Ông Mô-sê giơ gậy lên trời, và ĐỨC CHÚA làm cho sấm vang lên và mưa đá rơi xuống ; sét đánh xuống mặt đất, và ĐỨC CHÚA làm cho mưa đá rơi xuống trên đất Ai-cập. [24] Đã có mưa đá và lửa loé ra giữa mưa đá ; mưa đá rất nặng, như chưa từng có trên khắp đất Ai-cập, kể từ khi chúng thành một dân. [25] Trên khắp đất Ai-cập, mưa đá đã tàn phá tất cả những gì đang ở ngoài đồng, từ người cho đến thú vật ; mưa đá cũng tàn phá mọi cỏ cây ngoài đồng và bẻ gãy mọi cây cối ngoài đồng. [26] Chỉ có đất Gô-sen, nơi con cái Ít-ra-en ở, là không có mưa đá.

[27] Pha-ra-ô sai người triệu ông Mô-sê và ông A-ha-ron đến và nói với các ông : "Lần này, chính ta có tội. ĐỨC CHÚA là Đấng công chính, còn ta và dân ta đều lầm lỗi. [28] Hãy khẩn cầu ĐỨC CHÚA đi ! Sấm sét và mưa đá như thế đủ rồi ! Ta sẽ thả các ngươi ra và

các ngươi sẽ không còn phải ở lại lâu hơn nữa." [29] Ông Mô-sê nói với vua : "Khi ra khỏi thành, tôi sẽ giơ tay lên khẩn cầu ĐỨC CHÚA. Sấm sẽ ngưng và mưa đá sẽ tạnh, để bệ hạ biết là cõi đất thuộc về ĐỨC CHÚA. [30] Nhưng tôi biết rằng cả bệ hạ lẫn bề tôi của bệ hạ vẫn chưa kính sợ ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa." [31] Cây gai, lúa mạch bị tàn phá, vì lúa mạch đã lên gié, cây gai đã trổ bông. [32] Còn lúa mì, lúa miến không bị tàn phá vì mọc muộn hơn.

[33] Ông Mô-sê ra khỏi cung điện Pha-ra-ô và rời bỏ thành. Ông giơ tay lên khẩn cầu ĐỨC CHÚA ; sấm và mưa đá ngưng, còn mưa cũng đã tạnh trên mặt đất. [34] Pha-ra-ô thấy mưa đã tạnh và mưa đá cũng như sấm đã ngưng, thì lại phạm tội : lòng vua và lòng bề tôi của vua lại ra nặng nề cứng cỏi. [35] Lòng Pha-ra-ô vẫn chai đá và vua không thả cho con cái Ít-ra-en đi, như ĐỨC CHÚA đã dùng ông Mô-sê mà nói trước.

VIII. Châu chấu

10 [1] ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Hãy đến với Pha-ra-ô, vì chính Ta đã làm cho lòng vua ấy và lòng bề tôi của vua ấy ra nặng nề cứng cỏi, để Ta thực hiện các dấu lạ này giữa dân, [2] và để ngươi thuật lại cho con cháu ngươi nghe Ta đã giáng hoạ xuống Ai-cập làm sao, và Ta đã thực hiện những dấu lạ nào giữa họ, khiến các ngươi biết Ta đây là ĐỨC CHÚA." [3] Ông Mô-sê và ông A-ha-ron đến với Pha-ra-ô và nói với vua : "ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của người Híp-ri, phán thế này : cho đến bao giờ ngươi vẫn không chịu hạ mình xuống trước nhan Ta ? Hãy thả dân Ta ra, để chúng đi thờ phượng Ta. [4] Nếu ngươi không chịu thả cho dân Ta đi, thì đây ngày mai Ta sẽ cho châu chấu vào lãnh thổ ngươi. [5] Chúng sẽ che kín cả mặt đất, khiến người ta không thể thấy mặt đất nữa. Chúng sẽ ăn sạch những gì còn lại sau khi thoát tai ương, những gì trận mưa đá còn để sót lại cho các ngươi : chúng sẽ ăn sạch mọi cây cối của các ngươi mọc ngoài đồng. [6] Cung điện của ngươi, nhà của mọi bề tôi ngươi, nhà của mọi người Ai-cập sẽ tràn ngập châu chấu ; đó là điều mà cha ông ngươi, cũng như cha ông của cha ông ngươi chưa từng thấy từ ngày có họ trên mặt đất cho đến ngày hôm nay." Rồi ông Mô-sê quay gót, ra khỏi cung điện Pha-ra-ô. [7] Bề tôi Pha-ra-ô thưa với vua : "Tên ấy còn gieo hoạ cho chúng ta đến bao giờ nữa đây ? Xin bệ hạ thả bọn người ấy ra, để họ đi thờ phượng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của họ. Bệ hạ chưa biết Ai-cập đang đi tới chỗ diệt vong hay sao ?"

[8] Người ta bảo ông Mô-sê và ông A-ha-ron trở lại với Pha-ra-ô, và vua nói với các ông : "Các ngươi hãy đi thờ phượng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi. Nhưng ai sẽ đi ?" [9] Ông Mô-sê trả lời : "Chúng tôi sẽ cùng đi với người trẻ, người già, chúng tôi sẽ cùng đi với con trai, con gái chúng tôi, với chiên cừu, bò bê của chúng tôi, bởi vì đối với chúng tôi, đây là một lễ kính ĐỨC CHÚA." [10] Vua nói với các ông : "Thì ĐỨC CHÚA cứ việc ở với các ngươi, xem ta có thả các ngươi và con cái các ngươi đi không ! Các ngươi coi : các ngươi có những ý định xấu xa ! [11] Không như thế được đâu ! Bọn dân ông các ngươi hãy đi mà thờ phượng ĐỨC CHÚA, vì đó chính là điều các ngươi yêu cầu." Rồi người ta đuổi các ông đi cho khuất mắt Pha-ra-ô.

[12] ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Hãy giơ tay lên trên đất Ai-cập cho châu chấu kéo đến : chúng sẽ bay lên trên đất Ai-cập mà ăn sạch cỏ cây trong xứ, tất cả những gì trận mưa đá còn để sót lại." [13] Ông Mô-sê giơ gậy lên trên đất Ai-cập, và ĐỨC CHÚA cho một luồng gió đông thổi vào đất này suốt ngày hôm đó và suốt đêm ; đến sáng, thì gió đông đã đưa châu chấu vào rồi.

[14] Châu chấu bay lên trên khắp đất Ai-cập ; chúng đậu trên khắp cả lãnh thổ Ai-cập, đông vô kể. Trước kia chưa bao giờ có nhiều châu chấu như thế, và sau này cũng chẳng có như vậy. [15] Chúng che kín cả mặt đất, làm đen nghịt cả mặt đất. Châu chấu ăn sạch cỏ cây trong xứ và mọi trái cây mà mưa đá còn để sót lại ; không còn một chút xanh tươi nào trên cây, trên cỏ ngoài đồng, trong khắp đất Ai-cập.

[16] Pha-ra-ô vội triệu ông Mô-sê và ông A-ha-ron đến và nói : "Ta đắc tội với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi, và với các ngươi. [17] Vậy giờ

đây, xin xá tội cho ta lần này nữa thôi, và hãy khẩn nài ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi, ít ra là đẩy xa ta cái tai hoạ chết người này." 18 Ông Mô-sê ra khỏi cung điện Pha-ra-ô và khẩn nài ĐỨC CHÚA. 19 ĐỨC CHÚA cho gió biển nổi lên rất mạnh, cuốn châu chấu đi và đẩy xuống Biển Sậy* ; không còn sót một con châu chấu nào trên toàn lãnh thổ Ai-cập nữa. 20 Nhưng ĐỨC CHÚA làm cho lòng Pha-ra-ô ra chai đá, và vua không thả cho con cái Ít-ra-en đi.

IX. Cảnh tối tăm

21 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Hãy giơ tay lên trời, cho bóng tối bao trùm đất Ai-cập, bóng tối như sờ thấy được." 22 Ông Mô-sê giơ tay lên trời, và bóng tối dày đặc bao trùm cả đất Ai-cập trong ba ngày. 23 Trong ba ngày, người ta không nhìn thấy nhau và không ai rời chỗ mình được. Nhưng tất cả con cái Ít-ra-en đều có ánh sáng tại nơi họ ở.

24 Pha-ra-ô triệu ông Mô-sê đến và bảo : "Các ngươi hãy đi thờ phượng ĐỨC CHÚA ; chỉ có chiên cừu, bò dê của các ngươi phải ở lại, còn trẻ con có thể cùng đi với các ngươi." 25 Ông Mô-sê nói : "Vậy xin bệ hạ cấp cho chúng tôi những tế phẩm và của lễ toàn thiêu để chúng tôi dâng lên ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng tôi. 26 Cả những đàn súc vật của chúng tôi cũng sẽ đi với chúng tôi, không để sót lại một móng chân nào, vì chúng tôi phải lấy một số trong những con vật đó mà dùng vào việc thờ phượng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng tôi. Chính chúng tôi cũng không biết phải dâng gì cho ĐỨC CHÚA, bao lâu chưa đến đó."

27 Nhưng ĐỨC CHÚA làm cho lòng Pha-ra-ô ra chai đá và vua không chịu thả cho họ đi. 28 Pha-ra-ô nói với ông Mô-sê : "Ra khỏi đây ! Liệu hồn, đừng có đến trước mặt ta nữa, vì ngày nào ngươi đến trước mặt ta thì ngươi sẽ phải chết !" 29 Ông Mô-sê đáp : "Đúng như bệ hạ nói ! Tôi sẽ không bao giờ đến trước mặt bệ hạ nữa !"

Báo tin các con đầu lòng sẽ phải chết*

11 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Ta sẽ giáng một tai ương nữa xuống Pha-ra-ô và Ai-cập. Sau đó, vua ấy sẽ thả các ngươi ra khỏi đây. Hơn nữa, thay vì thả các ngươi, vua ấy lại còn đuổi hẳn các ngươi đi là đàng khác. 2 Vậy ngươi hãy nói cho dân nghe : Đàn ông thì hỏi anh hàng xóm, đàn bà thì hỏi chị láng giềng, lấy những đồ bạc và đồ vàng." 3 ĐỨC CHÚA cho dân được cảm tình của người Ai-cập. Hơn nữa, trong đất Ai-cập, chính ông Mô-sê là một nhân vật rất quan trọng đối với các bề tôi của Pha-ra-ô và đối với dân.

4 Ông Mô-sê nói : "ĐỨC CHÚA phán thế này : vào quãng nửa đêm, Ta sẽ rảo khắp Ai-cập. 5 Mọi con đầu lòng trong đất Ai-cập sẽ phải chết, từ con đầu lòng của vị Pha-ra-ô đang ngồi trên ngai báu, đến con đầu lòng của đứa đầy tớ gái ngồi sau cối xay, đến mọi con đầu lòng của loài vật. 6 Trong khắp đất Ai-cập, sẽ vang lên tiếng kêu la như chưa từng có và không bao giờ có nữa. 7 Còn nơi mọi con cái Ít-ra-en, sẽ không có một con chó nào sủa, dù sủa người hay sủa thú vật ; như thế, các ngươi sẽ biết rằng ĐỨC CHÚA phân biệt Ít-ra-en với Ai-cập. 8 Bấy giờ tất cả các bề tôi của bệ hạ sẽ xuống tìm tôi, phục xuống lạy tôi và thưa : xin ông và toàn dân theo ông ra khỏi nước cho. Sau đó tôi sẽ đi ra." Ông Mô-sê nổi giận bừng bừng, ra khỏi cung điện Pha-ra-ô.

9 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Pha-ra-ô sẽ không nghe các ngươi, là để Ta làm thêm nhiều phép lạ trong đất Ai-cập." 10 Ông Mô-sê và ông A-ha-ron làm mọi phép lạ đó trước mặt Pha-ra-ô ; nhưng ĐỨC CHÚA làm cho lòng Pha-ra-ô ra chai đá, và vua không thả con cái Ít-ra-en ra khỏi đất ấy.

Lễ Vượt Qua*

12 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron trên đất Ai-cập : 2 "Tháng này*, các ngươi phải kể là tháng đứng đầu các tháng, tháng thứ nhất trong năm. 3 Hãy nói với toàn thể cộng đồng Ít-ra-en : Mồng mười tháng này, ai nấy phải bắt một con chiên cho gia đình mình, mỗi nhà một con. 4 Nếu nhà ít người, không ăn hết một con, thì chung với người hàng xóm gần nhà mình nhất, tuỳ theo số người. Các ngươi sẽ tuỳ theo sức mỗi

người ăn được bao nhiêu mà chọn con chiên. 5 Con chiên đó phải toàn vẹn, phải là con đực, không quá một tuổi. Các ngươi bắt chiên hay dê cũng được. 6 Phải nhốt nó cho tới ngày mười bốn tháng này, rồi toàn thể đại hội cộng đồng Ít-ra-en đem sát tế vào lúc xế chiều, 7 lấy máu bôi lên khung cửa những nhà có ăn thịt chiên. 8 Còn thịt, sẽ ăn ngay đêm ấy, nướng lên, ăn với bánh không men và rau đắng. 9 Các ngươi không được ăn sống hay luộc, nhưng chỉ được ăn nướng, với cả đầu, chân và lòng. 10 Không được để lại gì đến sáng ; cái gì còn lại đến sáng, phải đốt đi. 11 Các ngươi phải ăn thế này : lưng thắt gọn, chân đi dép, tay cầm gậy. Các ngươi phải ăn vội vã : đó là lễ Vượt Qua mừng ĐỨC CHÚA. 12 Đêm ấy Ta sẽ rảo khắp đất Ai-cập, sẽ sát hại các con đầu lòng trong đất Ai-cập, từ loài người cho đến loài thú vật, và sẽ trị tội chư thần Ai-cập : vì Ta là ĐỨC CHÚA. 13 Còn vết máu trên nhà các ngươi sẽ là dấu hiệu cho biết có các ngươi ở đó. Thấy máu, Ta sẽ vượt qua, và các ngươi sẽ không bị tai ương tiêu diệt khi Ta giáng họa trên đất Ai-cập. 14 Các ngươi phải lấy ngày đó làm ngày tưởng niệm, ngày đại lễ mừng ĐỨC CHÚA. Qua mọi thế hệ, các ngươi phải mừng ngày lễ này : đó là luật quy định cho đến muôn đời.

Lễ Bánh Không Men

15 "Trong bảy ngày, các ngươi phải ăn Bánh Không Men. Ngay từ ngày thứ nhất, các ngươi phải loại men ra khỏi nhà, vì phàm ai ăn bánh có men, từ ngày thứ nhất đến ngày thứ bảy, người đó sẽ bị khai trừ khỏi Ít-ra-en. 16 Ngày thứ nhất, các ngươi phải họp nhau thờ phượng Ta, ngày thứ bảy cũng họp nhau thờ phượng Ta. Những ngày đó không được làm công việc nào cả, chỉ được dọn bữa cho ai nấy ăn mà thôi. 17 Các ngươi sẽ giữ tục lệ mừng lễ Bánh Không Men, vì vào chính ngày đó, Ta đã đưa các đạo binh của các ngươi ra khỏi đất Ai-cập. Qua mọi thế hệ, các ngươi phải giữ tục lệ mừng ngày lễ ấy : đó là điều luật vĩnh viễn. 18 Tháng Giêng, ngày mười bốn trong tháng, từ buổi chiều, các ngươi sẽ ăn bánh không men, cho đến buổi chiều ngày hai mươi mốt. 19 Trong bảy ngày, không được giữ men trong nhà các ngươi, vì phàm ai ăn bánh có men, người đó sẽ bị khai trừ khỏi cộng đoàn Ít-ra-en, bất luận là ngoại kiều hay người bản xứ. 20 Các ngươi không được ăn các thứ bánh có men ; dù ở đâu, các ngươi cũng phải ăn bánh không men."

Chỉ thị về lễ Vượt Qua

21 Ông Mô-sê triệu tập tất cả các kỳ mục Ít-ra-en và nói với họ : "Hãy đi bắt chiên cừu về cho gia đình anh em, và sát tế làm lễ Vượt Qua. 22 Anh em sẽ lấy một bó hương thảo, nhúng vào máu trong chậu và lấy máu từ trong chậu bôi lên khung cửa ; và không ai trong anh em sẽ ra khỏi cửa nhà mình cho đến sáng. 23 ĐỨC CHÚA sẽ rảo khắp Ai-cập để đánh phạt, và khi thấy máu trên khung cửa, ĐỨC CHÚA sẽ vượt qua trước cửa và không để cho Thần Tru Diệt vào nhà anh em mà đánh phạt. 24 Anh em phải giữ điều đó như điều luật vĩnh viễn cho mình và cho con cháu. 25 Khi được vào đất mà ĐỨC CHÚA ban cho anh em như Người đã phán, anh em sẽ giữ nghi lễ đó. 26 Khi con cháu anh em hỏi anh em : 'Nghi lễ này có ý nghĩa gì đối với quý vị ?', 27 anh em sẽ trả lời : Đó là lễ tế Vượt Qua mừng ĐỨC CHÚA, Đấng đã vượt qua các nhà của con cái Ít-ra-en tại Ai-cập, khi Người đánh phạt Ai-cập và cho các nhà chúng ta thoát nạn." Dân quỳ xuống và phủ phục. 28 Con cái Ít-ra-en ra đi và làm y như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê và ông A-ha-ron.

Tai ương thứ mười : các con đầu lòng bị giết

29 Vào nửa đêm, ĐỨC CHÚA sát hại mọi con đầu lòng trong đất Ai-cập, từ con đầu lòng của vị Pha-ra-ô đang ngồi trên ngai báu, đến con đầu lòng của người tù đang ở trong ngục và mọi con đầu lòng của loài vật. 30 Đêm ấy, Pha-ra-ô thức dậy, cùng với tất cả bề tôi và mọi người Ai-cập, và tại Ai-cập vang lên tiếng kêu la, vì không có nhà nào mà không có người chết. 31 Đang đêm nhà vua triệu ông Mô-sê và ông A-ha-ron đến và bảo : "Cả các ngươi lẫn con cái Ít-ra-en, đứng lên, đi ra, không được ở giữa dân ta nữa ! Đi mà thờ phượng ĐỨC CHÚA như các

người đã nói ! 32 Cả chiên cừu, bò bê
của các ngươi, cũng hãy đem đi như
các ngươi đã nói. Đi đi và cầu phúc
cho cả ta nữa." 33 Người Ai-cập hối
thúc con cái Ít-ra-en và vội vàng thả
cho họ ra khỏi nước, vì chúng nói :
"Chúng ta chết cả lũ đến nơi rồi !"
34 Dân phải mang theo bột đã nhào
chưa kịp dậy men ; họ cuộn bột đã
nhào trong thùng vào áo choàng, rồi
vác lên vai.

Tước đoạt của cải người Ai-cập

35 Con cái Ít-ra-en đã làm theo lời
ông Mô-sê ; họ đã xin người Ai-cập
những đồ bạc, đồ vàng và áo xống.
36 ĐỨC CHÚA cho dân được cảm tình
của người Ai-cập, chúng làm như lời
họ xin, và họ đã tước đoạt của cải
người Ai-cập.

Dân Ít-ra-en ra đi

37 Con cái Ít-ra-en nhổ trại rời Ram-
xết đi Xúc-cốt, có khoảng sáu trăm
ngàn bộ hành, chỉ kể đàn ông không
kể trẻ con. 38 Cả một đám đông hỗn
tạp cùng lên với họ, mang theo chiên
cừu, bò dê, họp thành một đàn súc vật
đông đảo. 39 Họ lấy bột đã nhào đưa từ
Ai-cập ra mà nướng thành bánh
không men, vì bột chưa dậy men ; họ
bị trục xuất khỏi Ai-cập, không được
chậm trễ, nên ngay cả lương thực
cũng không kịp chuẩn bị. 40 Thời gian
con cái Ít-ra-en ở Ai-cập là bốn trăm
ba mươi năm. 41 Vào đúng ngày chấm
dứt bốn trăm ba mươi năm đó, toàn
thể các đạo binh của ĐỨC CHÚA đã ra
khỏi đất Ai-cập. 42 Đó là đêm ĐỨC
CHÚA canh thức để đưa họ ra khỏi đất
Ai-cập ; đêm đó thuộc về ĐỨC CHÚA,
đêm canh thức của toàn thể con cái
Ít-ra-en, qua mọi thế hệ.

Chỉ thị về lễ Vượt Qua

43 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê và
ông A-ha-ron : "Đây là quy định về
chiên lễ Vượt Qua : không người
dân ngoại nào được ăn. 44 Mọi nô lệ
mua bằng tiền đã được ngươi cắt bì,
thì được ăn. 45 Khách vãng lai và
người làm thuê không được ăn. 46 Chỉ
được ăn chiên trong nhà mà thôi ;
không được mang thịt ra khỏi nhà.
Các ngươi không được làm gãy một
chiếc xương nào của nó. 47 Toàn thể
cộng đồng Ít-ra-en sẽ mừng lễ Vượt
Qua. 48 Nếu có ngoại kiều ở với ngươi*
mà muốn cử hành lễ Vượt Qua kính
ĐỨC CHÚA, thì mọi đàn ông con trai
nhà ấy phải chịu cắt bì. Bấy giờ nó
mới được đến gần để mừng lễ, nó sẽ
như người bản xứ ; nhưng ai không
cắt bì thì không được ăn. 49 Luật đó là
luật chung cho người bản xứ và ngoại
kiều sống giữa ngươi." 50 Mọi con cái
Ít-ra-en đã làm y như ĐỨC CHÚA đã
truyền cho ông Mô-sê và ông A-ha-
ron. 51 Chính ngày ấy ĐỨC CHÚA đã
đưa con cái Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập,
theo binh ngũ của chúng.

Các con đầu lòng*

13 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-
sê : 2 "Hãy thánh hiến cho Ta
mọi con so, mọi con đầu lòng trong số
con cái Ít-ra-en, dù là người hay là thú
vật : nó thuộc về Ta."

Bánh không men

3 Ông Mô-sê nói với dân : "Hãy ghi
nhớ ngày hôm nay là ngày anh em ra
khỏi Ai-cập, khỏi cảnh nô lệ, vì ĐỨC
CHÚA đã dùng cánh tay mạnh mẽ của
Người mà đưa anh em ra khỏi đó. Anh
em không được ăn bánh có men.
4 Ngày anh em ra đi là một ngày
trong tháng A-víp. 5 Khi nào ĐỨC
CHÚA đưa ngươi vào đất của người Ca-
na-an, Khết, E-mô-ri, Khi-vi và Giơ-
vút, đất tràn trề sữa và mật, mà
Người đã thề với cha ông ngươi là sẽ
ban cho ngươi, ngươi sẽ cử hành nghi
thức đó vào tháng này. 6 Trong vòng
bảy ngày, ngươi sẽ ăn bánh không
men, và ngày thứ bảy là lễ kính ĐỨC
CHÚA. 7 Phải ăn bánh không men
trong vòng bảy ngày ; không được
thấy bánh có men trong nhà ngươi và
cũng không được thấy men trong nhà
ngươi, trên toàn lãnh thổ ngươi.
8 Trong ngày ấy, ngươi sẽ kể lại cho
con của ngươi rằng : Sở dĩ như vậy là
vì những gì ĐỨC CHÚA đã làm cho cha
khi cha ra khỏi Ai-cập. 9 Ngươi sẽ coi
đó như là dấu ở tay ngươi, là kỷ vật
đeo trên trán, để cho Luật của ĐỨC
CHÚA ở trên môi miệng ngươi, bởi vì
ĐỨC CHÚA đã dùng cánh tay mạnh mẽ
mà đưa ngươi ra khỏi Ai-cập. 10 Từ
năm này qua năm khác, ngươi phải
giữ thánh chỉ này vào đúng thời kỳ
của nó.

Các con đầu lòng

11 "Vậy khi ĐỨC CHÚA đã đưa ngươi
vào đất Ca-na-an như Người đã thề
với ngươi và cha ông của ngươi, và khi
Người đã ban đất ấy cho ngươi, 12 thì
ngươi phải nhượng lại cho ĐỨC CHÚA
mọi con đầu lòng của loài người và
mọi con đầu lòng của loài vật trong
đàn vật của ngươi : các con đực thuộc
về ĐỨC CHÚA. 13 Mọi con đầu lòng của
giống lừa, ngươi sẽ lấy một con chiên
mà chuộc lại ; nếu ngươi không chuộc
lại, thì đánh gãy ót nó đi. Còn mọi con
đầu lòng của loài người trong số con
cái ngươi, thì ngươi sẽ chuộc lại.
14 Vậy mai ngày con của ngươi có hỏi :
'Điều đó nghĩa là gì ?' Thì ngươi sẽ
nói với nó : 'ĐỨC CHÚA đã dùng cánh
tay mạnh mẽ của Người mà đưa
chúng ta ra khỏi Ai-cập, khỏi cảnh nô
lệ. 15 Bởi vì Pha-ra-ô làm khó dễ khi
phải thả chúng ta ra, nên ĐỨC CHÚA
đã sát hại mọi con đầu lòng trong đất
Ai-cập, từ con đầu lòng của loài người
cho đến con đầu lòng của loài vật,
vì thế mà cha tế dâng ĐỨC CHÚA
mọi con so giống đực ; còn con đầu
lòng trong số con cái cha, thì cha
chuộc lại.' 16 Đó sẽ là dấu ở tay ngươi,
và là phù hiệu trên trán ngươi, vì ĐỨC
CHÚA đã dùng cánh tay mạnh mẽ mà
đưa chúng ta ra khỏi Ai-cập."

4. RA KHỎI AI-CẬP*

Dân Ít-ra-en ra đi

17 Khi Pha-ra-ô thả cho dân đi,
Thiên Chúa không dẫn họ theo ngả
đường xuyên qua xứ Phi-li-tinh, dù
đường đó gần hơn, vì Thiên Chúa
nói : "Khi thấy phải chiến đấu, dân có
thể hối hận mà quay về Ai-cập." 18 Vậy
Thiên Chúa đưa dân đi vòng, qua ngả
đường sa mạc Biển Sậy. Con cái Ít-
ra-en võ trang đầy đủ từ đất Ai-cập
đi lên. 19 Ông Mô-sê đem theo hài cốt
ông Giu-se, vì ông Giu-se đã bắt con
cái Ít-ra-en thề khi ông nói : "Thế nào
Thiên Chúa cũng sẽ thăm viếng anh
em ; bấy giờ anh em sẽ đưa hài cốt tôi
từ đây lên với anh em."

20 Họ nhổ trại rời Xúc-cốt tới đóng
trại ở Ê-tham, ven sa mạc.

21 ĐỨC CHÚA đi đằng trước họ : ban
ngày thì ở trong cột mây để dẫn
đường, ban đêm thì ở trong cột lửa để
soi sáng, nên họ có thể đi cả ban ngày
lẫn ban đêm. 22 Ban ngày cột mây đi
trước dân không rời, ban đêm cột lửa
cũng vậy.

Từ Ê-tham đến Biển Đỏ

14 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-
sê : 2 "Ngươi hãy bảo con cái Ít-
ra-en quay lại đóng trại đối diện với Pi
Ha-khi-rốt, giữa Mích-đôn và biển, đối
diện với Ba-an Xơ-phôn ; các ngươi sẽ
đóng trại ngay đằng trước đó, bên bờ
biển. 3 Bấy giờ Pha-ra-ô sẽ nói về con
cái Ít-ra-en : 'Chúng đi luẩn quẩn
trong vùng, sa mạc nhốt chúng lại
rồi.' 4 Ta sẽ làm cho lòng Pha-ra-ô ra
chai đá và vua ấy sẽ đuổi theo dân.
Nhưng Ta sẽ được vẻ vang hiển hách
vì đã đánh bại Pha-ra-ô cùng toàn thể
quân lực của vua ấy, và người Ai-cập
sẽ biết Ta là ĐỨC CHÚA." Con cái Ít-ra-
en đã làm như vậy.

Người Ai-cập đuổi theo dân Ít-ra-en

5 Có tin báo cho vua Ai-cập là dân
đã chạy trốn rồi. Pha-ra-ô và bề tôi
liền thay lòng đổi dạ với dân. Chúng
nói : "Ta đã làm gì vậy ? Ta đã thả
cho Ít-ra-en đi, thành ra bọn chúng
hết làm nô lệ cho ta !" 6 Nhà vua cho
thắng chiến xa và đem quân đi theo.
7 Vua lấy sáu trăm chiến xa tốt nhất,
và tất cả các chiến xa của Ai-cập,
chiếc nào cũng có chiến binh. 8 ĐỨC
CHÚA làm cho lòng Pha-ra-ô vua Ai-
cập ra chai đá, và vua ấy đuổi theo
con cái Ít-ra-en, trong khi con cái Ít-
ra-en đi ra, giơ tay đắc thắng. 9 Quân
Ai-cập, gồm toàn thể chiến mã, chiến
xa của Pha-ra-ô, kỵ binh và quân lực
của vua ấy, đuổi theo và bắt kịp họ,
khi họ đóng trại bên bờ biển, gần Pi
Ha-khi-rốt, đối diện với Ba-an Xơ-
phôn. 10 Khi Pha-ra-ô tới gần, con cái
Ít-ra-en ngước mắt lên thì thấy người
Ai-cập tiến đến sau lưng họ. Con cái
Ít-ra-en kinh hãi, liền lớn tiếng kêu
cầu ĐỨC CHÚA. 11 Họ nói với ông Mô-
sê : "Bên Ai-cập không có đủ mồ chôn
hay sao, mà ông lại đưa chúng tôi vào
chết trong sa mạc ? Ông làm gì chúng
tôi vậy, khi ông đưa chúng tôi ra khỏi

Ai-cập ? 12 Đó chẳng phải là điều
chúng tôi từng nói với ông bên Ai-cập
sao ? Chúng tôi đã bảo : Cứ để mặc
chúng tôi làm nô lệ Ai-cập ! Thà làm
nô lệ Ai-cập còn hơn chết trong sa
mạc !" 13 Ông Mô-sê nói với dân :
"Đừng sợ ! Cứ đứng vững, rồi anh em
sẽ thấy việc ĐỨC CHÚA làm hôm nay
để cứu thoát anh em : những người
Ai-cập anh em thấy hôm nay, không
bao giờ anh em thấy lại nữa. 14 ĐỨC
CHÚA sẽ chiến đấu cho anh em. Anh
em chỉ có việc ngồi yên."

Phép lạ tại Biển Đỏ

15 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê :
"Có gì mà phải kêu cứu Ta ? Hãy bảo
con cái Ít-ra-en cứ nhổ trại. 16 Phần
ngươi, cầm gậy lên, giơ tay trên mặt
biển, rẽ nước ra cho có lối đi khô ráo
ngay giữa lòng biển, để con cái Ít-ra-
en đi vào. 17 Còn Ta, Ta sẽ làm cho
lòng người Ai-cập ra chai đá. Chúng
sẽ tiến vào theo sau các ngươi. Bấy giờ
Ta sẽ được vẻ vang hiển hách khi
đánh bại Pha-ra-ô cùng toàn thể quân
lực, chiến xa và kỵ binh của vua ấy.
18 Người Ai-cập sẽ biết rằng chính Ta
là ĐỨC CHÚA, khi Ta được vẻ vang
hiển hách vì đã đánh bại Pha-ra-ô
cùng chiến xa và kỵ binh của vua ấy."

19 Thiên sứ của Thiên Chúa đang đi
trước hàng ngũ Ít-ra-en, lại rời chỗ
mà xuống đi đàng sau họ. Cột mây bỏ
phía trước mà đứng về phía sau,
20 chen vào giữa hàng ngũ Ai-cập và
hàng ngũ Ít-ra-en. Bên kia, mây toả
mịt mù, bên này, mây lại sáng soi đêm
tối, khiến cho hai bên suốt đêm không
xáp lại gần nhau được. 21 Ông Mô-sê
giơ tay trên mặt biển, ĐỨC CHÚA cho
một cơn gió đông thổi mạnh suốt
đêm, dồn biển lại, khiến biển hoá
thành đất khô cạn. Nước rẽ ra, 22 và
con cái Ít-ra-en đi vào giữa lòng biển
khô cạn, nước sừng sững như tường
thành hai bên tả hữu. 23 Quân Ai-cập
đuổi theo ; toàn thể chiến mã, chiến
xa và kỵ binh của Pha-ra-ô tiến vào
giữa lòng biển, đằng sau dân Ít-ra-en.
24 Vào lúc gần sáng, từ cột lửa và mây,
ĐỨC CHÚA nhìn xuống hàng ngũ Ai-
cập, Người gây rối loạn trong hàng
ngũ chúng. 25 Người làm cho chiến xa
kẹt bánh, khiến chúng phải vất vả
mới di chuyển nổi. Quân Ai-cập bảo
nhau : "Ta phải trốn bọn Ít-ra-en, vì
ĐỨC CHÚA chiến đấu chống lại người
Ai-cập để giúp họ." 26 ĐỨC CHÚA phán
với ông Mô-sê : "Hãy giơ tay trên mặt
biển, nước sẽ ập xuống trên quân Ai-
cập cùng với chiến xa và kỵ binh của
chúng." 27 Ông Mô-sê giơ tay trên mặt
biển, và biển ập lại như cũ, vào lúc
tảng sáng. Quân Ai-cập đang chạy
trốn thì gặp nước biển, ĐỨC CHÚA xô
ngã quân Ai-cập giữa lòng biển.
28 Nước ập xuống, vùi lấp chiến xa và
kỵ binh, vùi lấp toàn thể quân lực của
Pha-ra-ô đã theo dân Ít-ra-en đi vào
lòng biển. Không một tên nào sống
sót. 29 Còn con cái Ít-ra-en đã đi giữa
lòng biển khô cạn, nước sừng sững
như tường thành hai bên tả hữu.
30 Ngày đó, ĐỨC CHÚA đã cứu Ít-ra-en
khỏi tay quân Ai-cập. Ít-ra-en thấy
quân Ai-cập phơi thây trên bờ biển.
31 Ít-ra-en thấy ĐỨC CHÚA đã ra tay
hùng mạnh đánh quân Ai-cập. Toàn
dân kính sợ ĐỨC CHÚA, tin vào ĐỨC
CHÚA, tin vào ông Mô-sê, tôi trung
của Người.

Bài ca chiến thắng*

15 1 Bấy giờ ông Mô-sê cùng với con
cái Ít-ra-en hát mừng ĐỨC CHÚA
bài ca sau đây. Họ ca rằng :

"Tôi xin hát mừng CHÚA,
Đấng cao cả uy hùng :
Kỵ binh cùng chiến mã,
Người xô xuống đại dương.

2 CHÚA là sức mạnh tôi,
là Đấng tôi ca ngợi,
chính Người cứu độ tôi.
Người là Chúa tôi thờ,
xin dâng lời vinh chúc,
Người là Chúa tổ tiên,
xin mừng câu tán tụng.
3 Người là trang chiến binh,
danh Người là "ĐỨC CHÚA !"

4 Xa mã Pha-ra-ô,
Người xô xuống lòng biển,
tướng dũng với binh hùng
chết chìm trong Biển Sậy.
5 Vực thẳm vùi lấp chúng,
chúng chìm xuống nước sâu
chẳng khác nào hòn đá.

6 Lạy CHÚA, tay hữu Ngài
đã biểu dương sức mạnh.
Tay hữu Ngài, lạy CHÚA,
đã nghiền nát địch quân.
7 Lấy dũng lực oai hùng,
Chúa quật ngã đối phương ;

Ngài nổi cơn thịnh nộ,
thiêu chúng cháy như rơm.
8 Nộ khí Ngài, lạy Chúa,
đã khiến nước dâng lên,
sóng trùng dương dồn lại
dựng đứng như tường thành ;
giữa lòng biển thẳm sâu,
nước bỗng đâu ngừng chảy.
9 Địch quân tự nhủ rằng :
"Ta đuổi theo bắt lấy,
chiến lợi phẩm đem chia,
mới no lòng thoả dạ ;
ta tuốt lưỡi gươm trần,
cứ thẳng tay tiêu diệt."
10 Ngài hà hơi nổi gió,
biển vùi lấp chúng đi,
chìm lỉm tựa như chì
giữa nước sâu cuồn cuộn.
11 Ai trong bậc thần minh
được như Ngài, lạy CHÚA ?
Ai sánh được như Ngài,
Đấng rạng ngời thánh thiện,
lập chiến công khủng khiếp,
làm nên việc diệu kỳ ?
12 Tay hữu Ngài giơ lên,
đất rẽ ra nuốt chúng.
13 Còn dân đã chuộc về,
Ngài yêu thương dìu dắt,
lấy quyền lực dẫn đưa
tới đất thiêng Ngài ngự.
14 Khi vừa nghe tin đó,
chư dân run lẩy bẩy ;
người xứ Phi-li-tinh
phải đớn đau quằn quại.
15 Bấy giờ tại Ê-đôm,
các thủ lãnh kinh hoàng,
và quan quyền Mô-áp
đều sợ hãi khiếp run,
người xứ Ca-na-an
phải rụng rời hốt hoảng.
16 Kinh hoàng và sợ hãi
ập xuống trên đầu họ.
Cánh tay hùng mạnh Ngài
làm chúng đờ như đá,
bao lâu dân của Ngài
vẫn còn đang qua biển,
lạy CHÚA chúng con thờ,
bao lâu dân Ngài tậu
vẫn còn đang qua biển.
17 Ngài cho dân tiến vào,
định cư họ trên núi,
núi gia nghiệp của Ngài.
Lạy CHÚA, chính nơi đây
Ngài chọn làm chỗ ở,
đây cũng là đền thánh
tự tay Ngài lập nên.
18 CHÚA là vua hiển trị
đến muôn thuở muôn đời."

19 Khi chiến mã của Pha-ra-ô cùng với chiến xa và kỵ binh tiến vào biển, ĐỨC CHÚA cho nước biển ập xuống trên họ, còn con cái Ít-ra-en thì đi giữa lòng biển khô cạn.

20 Nữ ngôn sứ Mi-ri-am, em ông A-ha-ron, cầm lấy trống ; mọi phụ nữ theo bà đi ra, đánh trống và nhảy múa. 21 Bà Mi-ri-am xướng lên rằng :

"Hãy hát mừng ĐỨC CHÚA,
Đấng cao cả uy hùng,
kỵ binh cùng chiến mã,
Người xô xuống đại dương."

II. CUỘC HÀNH TRÌNH TRONG SA MẠC

"Ma-ra"

22 Ông Mô-sê cho dân Ít-ra-en nhổ trại rời Biển Sậy. Họ ra khỏi đó, tiến vào sa mạc Sua. Họ đi ba ngày trong sa mạc mà không tìm ra nước. 23 Nhưng khi tới Ma-ra, họ không thể uống được nước ở Ma-ra, vì nước đó đắng. Bởi thế, người ta gọi nơi ấy là Ma-ra. 24 Dân kêu trách ông Mô-sê, họ nói : "Chúng tôi sẽ lấy gì mà uống ?" 25 Ông kêu lên ĐỨC CHÚA, và ĐỨC CHÚA chỉ cho ông một khúc gỗ. Ông thả xuống nước và nước hoá ra ngọt.

Chính tại đó ĐỨC CHÚA đã ra thánh chỉ và quyết định cho dân ; chính tại đó Người đã thử lòng họ.

26 Người phán : "Nếu ngươi thực sự nghe tiếng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ngươi, nếu ngươi làm điều ngay chính trước mắt Người, nếu ngươi lắng tai nghe các mệnh lệnh của Người, và giữ mọi thánh chỉ của Người, thì Ta sẽ không giáng xuống ngươi bệnh hoạn nào như Ta đã giáng xuống Ai-cập. Vì Ta là ĐỨC CHÚA, Đấng chữa lành ngươi."

27 Họ đã đến Ê-lim, nơi có mười hai suối nước và bảy mươi cây chà là. Và họ đóng trại ở đó, bên bờ nước.

Man-na và chim cút*

16 1 Họ nhổ trại rời Ê-lim lên đường, và toàn thể cộng đồng

con cái Ít-ra-en tới sa mạc Xin, giữa Ê-lim và Xi-nai, vào ngày mười lăm tháng thứ hai kể từ khi họ ra khỏi đất Ai-cập. 2 Trong sa mạc, toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en kêu trách ông Mô-sê và ông A-ha-ron. 3 Con cái Ít-ra-en nói với các ông : "Phải chi chúng tôi chết bởi tay ĐỨC CHÚA trên đất Ai-cập, khi còn ngồi bên nồi thịt và ăn bánh thoả thuê. Nhưng không, các ông lại đưa chúng tôi ra khỏi đó mà vào sa mạc này, để bắt chúng tôi phải chết đói cả lũ ở đây !"

4 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Này, Ta sẽ làm cho bánh từ trời mưa xuống cho các ngươi ăn. Dân sẽ ra lượm lấy khẩu phần cho mình, ngày nào cho ngày đó ; Ta muốn thử lòng chúng như vậy xem chúng có tuân theo Luật của Ta hay không. 5 Ngày thứ sáu, khi chúng dọn phần ăn đã đưa về, sẽ có gấp đôi phần chúng lượm mỗi ngày."

6 Ông Mô-sê và ông A-ha-ron nói với toàn thể con cái Ít-ra-en : "Chiều nay, anh em sẽ biết là chính ĐỨC CHÚA đã đưa anh em ra khỏi đất Ai-cập ; 7 vào buổi sáng, anh em sẽ thấy vinh quang của ĐỨC CHÚA, vì ĐỨC CHÚA đã nghe thấy những lời anh em kêu trách Người. Còn chúng tôi, chúng tôi là gì mà anh em kêu trách chúng tôi ?" 8 Ông Mô-sê nói : "ĐỨC CHÚA cho anh em chiều có thịt để ăn, và sáng có bánh để được thoả thuê, vì ĐỨC CHÚA đã nghe thấy những lời anh em kêu trách Người. Còn chúng tôi, chúng tôi là gì ? Không phải anh em đã kêu trách chúng tôi, mà là kêu trách ĐỨC CHÚA."

9 Ông Mô-sê nói với ông A-ha-ron : "Xin anh nói với toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en thế này : Anh em hãy lại gần thánh nhan ĐỨC CHÚA, vì Người đã nghe thấy những lời anh em kêu trách." 10 Trong khi ông A-ha-ron nói với toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en, họ quay mặt về phía sa mạc, và kìa, vinh quang ĐỨC CHÚA xuất hiện trong đám mây. 11 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : 12 "Ta đã nghe tiếng con cái Ít-ra-en kêu trách. Vậy, ngươi hãy bảo chúng rằng : Vào buổi chiều, các ngươi sẽ được ăn thịt, và ban sáng, các ngươi sẽ được ăn bánh thoả thuê, và các ngươi sẽ biết rằng Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi." 13 Thật vậy, buổi chiều, chim cút bay đến rợp cả trại. Và buổi sáng thì có lớp sương phủ quanh trại. 14 Rồi khi sương tan đi thì trên mặt hoang địa, có một thứ gì nho nhỏ mịn màng, nho nhỏ như sương muối phủ mặt đất. 15 Khi con cái Ít-ra-en thấy thế, họ liền hỏi nhau : "Man hu* ?" Nghĩa là : "Cái gì đây ?" Vì họ không biết đó là cái gì. Ông Mô-sê bảo họ : "Đó là bánh ĐỨC CHÚA ban cho anh em làm của ăn ! 16 Đây là điều ĐỨC CHÚA đã truyền : Mỗi người hãy tuỳ theo sức mình ăn được bao nhiêu mà lượm, mỗi người một đấu, tuỳ theo số người ; mỗi người hãy lấy luôn cho những người ở cùng lều với mình."

17 Con cái Ít-ra-en đã làm như thế ; họ lượm kẻ nhiều người ít. 18 Rồi họ lấy đấu đong : kẻ có nhiều thì không dư, người có ít thì không thiếu. Mỗi người đã lượm tuỳ theo sức mình ăn được bao nhiêu.

19 Ông Mô-sê nói với họ : "Đừng có ai để dành cho đến sáng." 20 Một số người đã không nghe lời ông Mô-sê : họ để dành cho đến sáng, nhưng trong đó có giòi bọ và xông ra mùi hôi thối. Bấy giờ ông Mô-sê nổi giận với họ. 21 Sáng nào cũng vậy, mỗi người lượm tuỳ theo sức mình ăn được bao nhiêu. Và khi mặt trời toả sức nóng, thì nó tan ra.

22 Ngày thứ sáu, họ lượm bánh gấp đôi, mỗi người hai đấu. Tất cả những người lãnh đạo cộng đồng đến báo tin cho ông Mô-sê. 23 Ông nói với họ : "Đây là điều ĐỨC CHÚA phán : mai là ngày nghỉ, ngày sa-bát thánh để kính ĐỨC CHÚA. Cái gì phải nấu, thì nấu ; cái gì phải luộc, thì luộc ; tất cả những gì còn dư, thì hãy cất đi, để dành cho đến sáng hôm sau." 24 Họ cất đi cho đến sáng hôm sau như ông Mô-sê đã truyền, mà không thấy hôi và cũng không thấy có giòi bọ. 25 Ông Mô-sê nói : "Hôm nay anh em ăn phần đó đi, vì hôm nay là ngày sa-bát kính ĐỨC CHÚA ; hôm nay, anh em sẽ không tìm thấy gì ở ngoài đồng. 26 Trong sáu ngày, anh em hãy lượm man-na ; còn ngày thứ bảy là ngày sa-bát, thì sẽ không có." 27 Dầu vậy, ngày thứ bảy cũng có người trong dân đi ra lượm mà không tìm thấy. 28 ĐỨC

CHÚA phán với ông Mô-sê : "Cho đến bao giờ nữa các ngươi từ chối không tuân giữ các mệnh lệnh và luật lệ của Ta ? 29 Các ngươi xem : ĐỨC CHÚA đã ban ngày sa-bát cho các ngươi ; vì thế, ngày thứ sáu, Người ban cho các ngươi bánh đủ ăn hai ngày. Ai nấy hãy ở yên một chỗ ; ngày thứ bảy, đừng có ai ra khỏi chỗ ở của mình." 30 Vậy dân nghỉ việc ngày thứ bảy.

31 Nhà Ít-ra-en đặt tên cho vật ấy là man-na. Nó giống như hạt ngò, màu trắng và mùi vị tựa bánh tráng tẩm mật ong.

32 Ông Mô-sê nói : "Đây là điều ĐỨC CHÚA đã truyền : Hãy đong cho đầy một đấu để giữ lại cho con cháu các ngươi ; như thế, chúng sẽ thấy bánh Ta đã cho các ngươi ăn trong sa mạc, lúc Ta đem các ngươi ra khỏi đất Ai-cập." 33 Ông Mô-sê nói với ông A-ha-ron : "Hãy lấy một cái bình và đổ vào đó một đấu đầy man-na, rồi đặt trước nhan ĐỨC CHÚA để giữ lại cho con cháu anh em." 34 Theo như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê, ông A-ha-ron đã đặt cái bình ấy đằng trước Chứng Ước*, để giữ lại.

35 Con cái Ít-ra-en đã ăn man-na suốt bốn mươi năm, cho đến khi họ tới đất định cư ; họ đã ăn man-na cho đến khi tới ranh giới đất Ca-na-an. 36 Một đấu tương đương bốn lít rưỡi.

Nước phun ra từ tảng đá (Ds 20,1-13)

17 1 Toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en nhổ trại rời sa mạc Xin, đi từ chặng này đến chặng khác, theo lệnh của ĐỨC CHÚA. Họ đã đóng trại ở Rơ-phi-đim*, nhưng tại đấy không có nước cho dân uống. 2 Dân gây sự với ông Mô-sê. Họ nói : "Cho chúng tôi nước uống đi !" Ông Mô-sê nói : "Tại sao anh em lại gây sự với tôi ? Tại sao lại thử thách ĐỨC CHÚA ?" 3 Ở đó, dân khát nước nên đã kêu trách ông Mô-sê rằng : "Ông đưa chúng tôi ra khỏi Ai-cập để làm gì ? Có phải là để cho (chúng) tôi, con cái (chúng) tôi, và súc vật của (chúng) tôi bị chết khát hay không ?" 4 Ông Mô-sê kêu lên cùng ĐỨC CHÚA : "Con phải làm gì cho dân này bây giờ ? Chỉ một chút nữa là họ ném đá con !" 5 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Ngươi hãy đi lên phía trước dân, đem theo một số kỳ mục Ít-ra-en ; cầm lấy cây gậy ngươi đã dùng để đập xuống sông Nin, và đi đi. 6 Còn Ta, Ta sẽ đứng ở đằng kia trước mặt ngươi, trên tảng đá ở núi Khô-rếp. Ngươi sẽ đập vào tảng đá. Từ tảng đá, nước sẽ chảy ra cho dân uống." Ông Mô-sê đã làm như vậy trước mắt các kỳ mục Ít-ra-en. 7 Ông đặt tên cho nơi ấy là Ma-xa và Mơ-ri-va, nghĩa là thử thách và gây sự, vì con cái Ít-ra-en đã gây sự và thử thách ĐỨC CHÚA mà rằng : "Có ĐỨC CHÚA ở giữa chúng ta hay không ?"

Giao chiến với người A-ma-lếch*

8 A-ma-lếch đến đánh Ít-ra-en tại Rơ-phi-đim. 9 Ông Mô-sê bảo ông Giô-suê : "Anh hãy chọn một số người, và ngày mai ra đánh A-ma-lếch. Còn tôi, tôi sẽ đứng trên đỉnh đồi, tay cầm cây gậy của Thiên Chúa." 10 Ông Giô-suê làm như ông Mô-sê đã bảo : ông đã giao chiến với A-ma-lếch, còn các ông Mô-sê, A-ha-ron và Khua thì lên đỉnh đồi. 11 Khi nào ông Mô-sê giơ tay lên, thì dân Ít-ra-en thắng thế ; còn khi ông hạ tay xuống, thì A-ma-lếch thắng thế. 12 Nhưng ông Mô-sê mỏi tay, nên người ta lấy một hòn đá kê cho ông ngồi, còn ông A-ha-ron và ông Khua thì đỡ tay ông, mỗi người một bên.

Nhờ vậy, tay ông Mô-sê cứ giơ lên được mãi, cho đến khi mặt trời lặn. 13 Ông Giô-suê đã dùng lưỡi gươm đánh bại A-ma-lếch và dân của ông ta. 14 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Hãy chép lại việc này vào sách để lưu niệm và hãy nói vào tai Giô-suê rằng : Ta sẽ xoá hẳn tên tuổi A-ma-lếch, khiến cho thiên hạ không còn nhớ đến nó nữa." 15 Ông Mô-sê dựng một bàn thờ và đặt tên là : "ĐỨC CHÚA, cờ trận của tôi." 16 Ông nói : "Bởi vì một bàn tay đã giơ lên chống lại ngai của ĐỨC CHÚA, nên có chiến tranh giữa ĐỨC CHÚA và A-ma-lếch từ đời nọ đến đời kia."

Ông Mô-sê gặp ông Gít-rô*

18 1 Ông Gít-rô là tư tế Ma-đi-an và là nhạc phụ ông Mô-sê, nghe biết mọi điều Thiên Chúa đã làm cho ông Mô-sê và Ít-ra-en, dân của Người, khi ĐỨC CHÚA đem Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập. 2 Ông Gít-rô, nhạc phụ ông

Mô-sê, trước kia đã đón nhận bà Xíp-pô-ra, người vợ mà ông Mô-sê đã gửi về, [3] cùng với hai người con trai của bà. Một người tên là Ghéc-sôm, vì ông nói : "Tôi là ngoại kiều nơi đất khách quê người" ; [4] người kia tên là Ê-li-e-de, vì "Thiên Chúa của cha tôi đã cứu giúp tôi và đã giải thoát tôi khỏi gươm Pha-ra-ô." [5] Ông Gít-rô, nhạc phụ ông Mô-sê, cùng với vợ con ông Mô-sê đến gặp ông Mô-sê ở sa mạc, nơi ông này dựng lều, gần núi của Thiên Chúa. [6] Ông cho người đến nói với ông Mô-sê : "Tôi là Gít-rô, nhạc phụ của anh, cùng với vợ con anh đến gặp anh." [7] Ông Mô-sê ra đón tiếp nhạc phụ, phủ phục và ôm hôn ông. Rồi các ông vấn an nhau và bước vào lều. [8] Ông Mô-sê kể cho nhạc phụ nghe tất cả những gì ĐỨC CHÚA đã giáng xuống Pha-ra-ô và Ai-cập vì Ít-ra-en, mọi nỗi gian truân Ít-ra-en gặp phải trên đường và cách ĐỨC CHÚA đã giải thoát họ. [9] Ông Gít-rô lấy làm vui sướng vì mọi sự lành ĐỨC CHÚA đã làm cho Ít-ra-en, khi Người giải thoát họ khỏi tay người Ai-cập. [10] Ông Gít-rô nói : "Chúc tụng ĐỨC CHÚA đã giải thoát các ông khỏi tay người Ai-cập và tay Pha-ra-ô, đã giải thoát dân khỏi tay người Ai-cập ! [11] Giờ đây, tôi nhận biết rằng ĐỨC CHÚA cao cả hơn hết mọi thần minh, vì Người đã chứng tỏ điều đó khi người ta đối xử ngạo mạn với dân."

[12] Ông Gít-rô, nhạc phụ ông Mô-sê, dâng lên Thiên Chúa lễ toàn thiêu và các hy lễ. Ông A-ha-ron và mọi kỳ mục của Ít-ra-en đã đến ăn bánh với nhạc phụ ông Mô-sê trước nhan Thiên Chúa.

Đặt các thẩm phán (Đnl 1,9-18)

[13] Hôm sau, ông Mô-sê ngồi xử kiện cho dân. Dân đứng bên ông Mô-sê từ sáng đến chiều. [14] Nhạc phụ của ông Mô-sê thấy tất cả những gì ông đã làm cho dân thì nói : "Anh đang làm gì cho dân vậy ? Tại sao chỉ có một mình anh ngồi xử, trong khi cả dân đứng chầu chực anh từ sáng đến chiều ?" [15] Ông Mô-sê nói với nhạc phụ : "Ấy là vì dân đến với con để thỉnh ý Thiên Chúa. [16] Khi họ có việc gì, họ đến với con ; con phân xử cho đôi bên và cho biết những thánh chỉ và lề luật của Thiên Chúa." [17] Nhạc phụ ông Mô-sê nói với ông : "Anh làm như thế không tốt đâu ! [18] Chắc chắn anh sẽ kiệt sức, và cả dân đang ở đây với anh cũng vậy ; vì công việc quá nặng đối với anh, anh không thể làm nổi một mình. [19] Bây giờ anh hãy nghe lời tôi khuyên ; cầu chúc Thiên Chúa ở với anh ! Còn anh, anh hãy đứng ra thay mặt dân trước nhan Thiên Chúa : chính anh sẽ trình các việc lên Thiên Chúa, [20] sẽ dạy cho họ các thánh chỉ, các lề luật, và cho họ biết đường lối phải đi và cách phải xử sự. [21] Rồi anh hãy xem trong toàn dân những ai là người có tài, biết kính sợ Thiên Chúa, đáng tin cậy, không ham của bất chính, thì đặt họ làm người chỉ huy : điều khiển một ngàn hay một trăm, năm mươi hay mười người. [22] Họ sẽ thường trực xử kiện cho dân ; việc nào lớn thì họ trình lên anh, còn việc nào nhỏ thì chính họ xử lấy : hãy làm như vậy để nhẹ gánh cho anh. Họ phải gánh việc đỡ anh. [23] Nếu anh làm điều đó, thì Thiên Chúa sẽ chỉ bảo cho anh, anh sẽ có thể đứng vững, và hơn nữa cả đám dân này có thể về nhà bình an."

[24] Ông Mô-sê nghe lời nhạc phụ và đã làm tất cả những điều ông ấy nói. [25] Ông Mô-sê chọn trong toàn dân Ít-ra-en những người có tài và đặt họ làm đầu dân, điều khiển một ngàn hay một trăm, năm mươi hay mười người. [26] Họ thường trực xử kiện cho dân : việc khó thì họ trình lên ông Mô-sê, mọi việc nhỏ thì chính họ xử lấy. [27] Rồi ông Mô-sê tiễn chân nhạc phụ, và ông này trở về xứ mình.

III. GIAO ƯỚC XI-NAI*

1. GIAO ƯỚC VÀ MƯỜI ĐIỀU RĂN

Tới núi Xi-nai

19 [1] Tháng thứ ba kể từ khi ra khỏi đất Ai-cập, chính ngày đó con cái Ít-ra-en tới sa mạc Xi-nai. [2] Họ đã nhổ trại rời Rơ-phi-đim tới sa mạc Xi-

nai, và dựng trại trong sa mạc. Ít-ra-en đóng trại ở đó, đối diện với núi.

Thiên Chúa hứa ban giao ước

3 Ông Mô-sê lên gặp Thiên Chúa. Từ trên núi, ĐỨC CHÚA gọi ông và phán : "Ngươi sẽ nói với nhà Gia-cóp, sẽ thông báo cho con cái Ít-ra-en thế này : 4 Các ngươi thấy Ta đã xử với Ai-cập thế nào, và đã mang các ngươi như trên cánh chim bằng, mà đem đến với Ta. 5 Vậy giờ đây, nếu các ngươi thực sự nghe tiếng Ta và giữ giao ước của Ta, thì giữa hết mọi dân, các ngươi sẽ là sở hữu riêng của Ta. Vì toàn cõi đất đều là của Ta. 6 Ta sẽ coi các ngươi là một vương quốc tư tế, một dân thánh*. Đó là những lời ngươi sẽ nói với con cái Ít-ra-en." 7 Ông Mô-sê về triệu tập các kỳ mục trong dân, trình bày cho họ biết tất cả những lời ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông. 8 Toàn dân nhất trí đáp lại : "Mọi điều ĐỨC CHÚA phán bảo, chúng tôi xin làm theo." Ông Mô-sê thưa lại với ĐỨC CHÚA những lời dân nói.

Chuẩn bị giao ước

9 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Này Ta sẽ đến với ngươi trong đám mây dày đặc, để khi Ta nói với ngươi thì dân nghe thấy và cũng tin vào ngươi luôn mãi." Ông Mô-sê thưa lại với ĐỨC CHÚA những lời dân nói.

10 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Hãy đến với dân và bảo họ : hôm nay và ngày mai phải giữ mình cho khỏi nhiễm uế, phải giặt quần áo, 11 và đến ngày kia phải sẵn sàng, vì ngày kia ĐỨC CHÚA sẽ ngự xuống trên núi Xi-nai trước mắt toàn dân. 12 Ngươi sẽ định rõ cho dân một giới hạn chung quanh núi và bảo họ : Anh em phải coi chừng không được lên núi và chạm đến chân núi. Ai chạm đến núi thì sẽ bị giết*. 13 Không bàn tay nào được chạm đến người đó ; nó sẽ bị ném đá cho chết hoặc bị bắn bằng cung tên, dù là thú vật hay là người, nó sẽ không được sống. Khi tù và rúc, dân sẽ lên núi."

14 Ông Mô-sê từ trên núi xuống với dân và bảo họ giữ mình cho khỏi nhiễm uế ; họ giặt quần áo. 15 Ông Mô-sê bảo dân : "Trong ba ngày, anh em phải chuẩn bị sẵn sàng. Đừng gần gũi đàn bà."

Cuộc thần hiện*

16 Đến ngày thứ ba, ngay từ sáng, có sấm chớp, mây mù dày đặc trên núi, và có tiếng tù và thổi rất mạnh. Toàn dân trong trại đều run sợ. 17 Ông Mô-sê đưa dân ra khỏi trại để nghênh đón Thiên Chúa ; họ đứng dưới chân núi. 18 Cả núi Xi-nai nghi ngút khói, vì ĐỨC CHÚA ngự trong đám lửa mà xuống ; khói bốc lên như khói lò lửa và cả núi rung chuyển mạnh. 19 Tiếng tù và mỗi lúc một tăng lên rất mạnh. Ông Mô-sê nói, và Thiên Chúa trả lời trong tiếng sấm. 20 ĐỨC CHÚA ngự xuống trên núi Xi-nai, trên đỉnh núi. Người gọi ông Mô-sê lên đỉnh núi, và ông đi lên. 21 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Hãy xuống cảnh cáo dân đừng kéo nhau lên để xem ĐỨC CHÚA, kẻo nhiều người phải lăn ra chết. 22 Ngay các tư tế đến gần ĐỨC CHÚA cũng phải giữ mình cho khỏi nhiễm uế, kẻo bị ĐỨC CHÚA đánh phạt." 23 Ông Mô-sê thưa với ĐỨC CHÚA : "Dân không thể lên núi Xi-nai được, vì chính Ngài đã cảnh cáo chúng con rằng : Hãy vạch rõ ranh giới của núi và tuyên bố đó là núi thánh." 24 ĐỨC CHÚA phán với ông : "Hãy đi xuống, rồi lại trở lên, đem theo A-ha-ron với ngươi. Còn tư tế và dân thì đừng có kéo nhau lên ĐỨC CHÚA, kẻo bị ĐỨC CHÚA đánh phạt." 25 Ông Mô-sê xuống với dân và nói với họ ...

Mười điều răn* **(Đnl 5,1-33)**

20 1 Thiên Chúa phán tất cả những lời sau đây :

2 "Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ngươi, đã đưa ngươi ra khỏi đất Ai-cập, khỏi cảnh nô lệ.

3 Ngươi không được có thần nào khác đối nghịch với Ta.

4 Ngươi không được tạc tượng, vẽ hình bất cứ vật gì ở trên trời cao, cũng như dưới đất thấp, hoặc ở trong nước phía dưới mặt đất, để mà thờ.

5 Ngươi không được phủ phục trước những thứ đó mà phụng thờ : vì Ta, ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ngươi, là một vị thần ghen tương. Đối với những kẻ ghét Ta, Ta phạt con cháu đến ba bốn đời vì tội lỗi của cha ông. 6 Còn với những ai yêu mến Ta và giữ

các mệnh lệnh của Ta, thì Ta trọn
niềm nhân nghĩa đến ngàn đời.

7 Ngươi không được dùng danh ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của ngươi, một
cách bất xứng, vì ĐỨC CHÚA không
dung tha kẻ dùng danh Người một
cách bất xứng.

8 Ngươi hãy nhớ ngày sa-bát*, mà
coi đó là ngày thánh. 9 Trong sáu
ngày, ngươi sẽ lao động và làm mọi
công việc của ngươi. 10 Còn ngày thứ
bảy là ngày sa-bát kính ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa của ngươi. Ngày đó, ngươi
không được làm công việc nào, cả
ngươi cũng như con trai con gái, tôi tớ
nam nữ, gia súc và ngoại kiều ở trong
thành của ngươi. 11 Vì trong sáu ngày,
ĐỨC CHÚA đã dựng nên trời đất, biển
khơi, và muôn loài trong đó, nhưng
Người đã nghỉ ngày thứ bảy. Bởi vậy,
ĐỨC CHÚA đã chúc phúc cho ngày sa-
bát và coi đó là ngày thánh.

12 Ngươi hãy thờ cha kính mẹ, để
được sống lâu trên đất mà ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa của ngươi, ban cho ngươi.

13 Ngươi không được giết người.

14 Ngươi không được ngoại tình.

15 Ngươi không được trộm cắp.

16 Ngươi không được làm chứng
gian hại người.

17 Ngươi không được ham muốn nhà
người ta, ngươi không được ham muốn
vợ người ta, tôi tớ nam nữ, con bò con
lừa, hay bất cứ vật gì của người ta."

18 Khi nghe tiếng sấm sét, tiếng tù
và, khi thấy ánh lửa và núi bốc khói,
toàn dân sợ hãi run rẩy và đứng xa xa.
19 Họ nói với ông Mô-sê : "Xin chính
ông nói với chúng tôi, chúng tôi mới
dám nghe ; nhưng xin Thiên Chúa
đừng nói với chúng tôi, kẻo chúng tôi
chết mất !" 20 Ông Mô-sê bảo dân :
"Đừng sợ hãi, vì Thiên Chúa đến là để
thử thách anh em và làm cho anh em
luôn luôn kính sợ Người, ngõ hầu anh
em đừng phạm tội." 21 Dân đứng xa
xa, còn ông Mô-sê thì tiến lại gần đám
mây đen, nơi Thiên Chúa đang ngự.

2. BỘ LUẬT GIAO ƯỚC*

Luật về bàn thờ

22 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê :
"Ngươi sẽ bảo con cái Ít-ra-en như thế
này : Chính các ngươi đã thấy là tự
trời Ta đã nói với các ngươi. 23 Các
ngươi đừng tạc tượng thần bằng bạc
mà đặt bên cạnh Ta, và cũng đừng tạc
tượng thần bằng vàng để thờ.

24 Ngươi sẽ dựng cho Ta một bàn
thờ bằng đất, trên đó ngươi sẽ dâng lễ
toàn thiêu, lễ kỳ an, dâng chiên cừu
bò bê. Ở bất cứ nơi nào Ta tỏ danh Ta
cho ngươi ghi nhớ, Ta sẽ đến với ngươi
và chúc phúc cho ngươi. 25 Nếu ngươi
dựng cho Ta một bàn thờ bằng đá, thì
đừng lấy đá đẽo mà dựng, bởi vì lấy
đục mà đẽo, thì làm cho đá ra bất
xứng. 26 Ngươi sẽ không dùng bậc để
bước lên bàn thờ của Ta, kẻo ngươi hở
hang trước bàn thờ.

Luật về người nô lệ (Đnl 15,12-18)

21 1 Đây là những luật lệ ngươi sẽ
trình bày cho họ. 2 Nếu ngươi
mua một người nô lệ Híp-ri, người đó
sẽ hầu hạ sáu năm ; đến năm thứ bảy,
người đó sẽ được tự do ra đi, mà
không phải trả tiền. 3 Nếu người đó
đến một mình, thì sẽ ra đi một mình ;
nếu người đó đã lấy vợ, thì vợ sẽ ra đi
với người đó. 4 Nếu chủ cưới vợ cho
người đó và nếu vợ sinh được con trai
hoặc con gái, thì vợ con đều thuộc về
chủ, còn người đó sẽ ra đi một mình.
5 Nhưng nếu người nô lệ nói : Tôi mến
chủ tôi và thương vợ thương con, tôi
không muốn được tự do ra đi, 6 thì
chủ sẽ dẫn người đó đến trước mặt
Thiên Chúa, dẫn đến sát cánh cửa
hoặc khung cửa, và lấy dùi xỏ tai
người đó. Như thế, người đó sẽ hầu hạ
chủ suốt đời. 7 Nếu có ai bán con gái
làm nàng hầu, người con gái đó sẽ
không được ra đi như các nô lệ nam.
8 Nếu người con gái đó không vừa ý
chủ, và chủ không muốn giữ lại cho
mình, thì chủ phải cho chuộc, chứ
không có quyền bán cho dân nước
ngoài, vì như vậy là phản bội người
con gái đó. 9 Nếu muốn dành người
con gái đó cho con trai mình, thì chủ
sẽ xử sự theo luật áp dụng cho con gái
của mình. 10 Nếu chủ lấy một người

khác, thì không được giảm bớt lương thực, quần áo và quyền làm vợ của người trước. 11 Nếu chủ không thi hành ba khoản đó, thì nàng được ra đi, khỏi cần trả tiền trả bạc.

Giết người

12 Ai đánh chết người, thì phải bị giết chết. 13 Nhưng nếu không có mưu tính trước, mà chỉ vì Thiên Chúa đã để lỡ tay, thì Ta sẽ chỉ cho ngươi một nơi mà kẻ giết người có thể vào trú ẩn*. 14 Nếu có ai cố tình hại người thân cận tới mức dùng mưu mà giết nó, thì ngươi sẽ lôi kẻ ấy ra khỏi bàn thờ của Ta mà giết chết.

15 Ai đánh cha hoặc mẹ, thì phải bị giết chết. 16 Ai bắt cóc người -dù đã bán đi hay còn giữ trong tay-, thì phải bị giết chết. 17 Kẻ nào nguyền rủa cha hoặc mẹ, thì phải bị giết chết.

Đánh đập và gây thương tích

18 Trong một cuộc cãi lộn, nếu người này ném đá hoặc đấm người kia mà không làm người kia chết, nhưng phải liệt giường, 19 và nếu người kia trỗi dậy, còn chống gậy ra ngoài đi lại được, thì kẻ đã đánh được tha ; chỉ phải bồi thường cho người kia trong thời gian người ấy phải nghỉ việc, và lo chữa người ấy cho lành.

20 Nếu có ai lấy gậy đánh tôi tớ nam nữ của mình, làm cho nó chết ngay dưới tay mình, thì nó phải được báo oán. 21 Nhưng nếu nạn nhân còn sống được một hai ngày, thì sẽ không được báo oán, vì chủ đã bỏ tiền ra mua nó.

22 Nếu đàn ông đánh nhau mà xô phải một người đàn bà có thai, làm sẩy thai nhưng không gây tổn thương nào khác, thì phải bồi thường theo đòi hỏi của người chồng, và phải trả trước mặt trọng tài. 23 Nếu có gây tổn thương, thì ngươi phải lấy mạng đền mạng, 24 mắt đền mắt, răng đền răng, tay đền tay, chân đền chân, 25 vết bỏng đền vết bỏng, vết thương đền vết thương, vết bầm đền vết bầm.*

26 Nếu có ai đánh vào mắt tôi tớ nam nữ của mình, và làm hư mắt đó, thì phải phóng thích nó để đền mắt. 27 Nếu có ai làm gãy răng tôi tớ nam nữ của mình, thì phải phóng thích nó để đền răng.

28 Nếu bò húc chết một người đàn ông hay đàn bà, thì phải ném đá con bò ấy cho chết, và không được ăn thịt nó ; còn người chủ sẽ được tha bổng. 29 Nếu trước đó con bò đã quen húc người, và chủ nó đã được cảnh cáo mà không canh giữ, để nó húc chết người, thì con bò sẽ bị ném đá cho chết và chủ nó cũng sẽ phải chết. 30 Nếu người ta đòi tiền chuộc, thì chủ phải trả để chuộc mạng sống mình, thể theo tất cả những đòi hỏi của người ta. 31 Nếu bò húc con trai hay con gái, thì người ta cũng sẽ xử trí theo luật đó. 32 Nếu bò húc tôi tớ nam nữ, thì người ta sẽ đưa cho chủ của nạn nhân ba mươi đồng bạc, còn bò thì sẽ bị ném đá cho chết.

33 Khi có ai mở nắp hoặc đào một bể nước mà không đậy nắp lại, và nếu bò lừa sa vào đó, 34 thì chủ bể nước phải thường tiền cho chủ con vật, nhưng con vật chết được thuộc về chủ bể nước. 35 Nếu bò người này húc chết bò người kia, thì hai người chủ sẽ bán con bò sống và chia nhau tiền ; họ cũng sẽ chia nhau con bò chết nữa. 36 Nếu đã rõ là bò quen húc, mà chủ nó không canh giữ, thì phải lấy bò đền bò ; nhưng con vật chết thuộc về người ấy.

Lấy trộm thú vật

37 Nếu có ai lấy trộm chiên bò, rồi làm thịt hoặc đem bán, thì sẽ lấy năm con bò đền một, và bốn con chiên đền một.

22 1 Nếu kẻ trộm bị bắt quả tang đang lúc đào ngạch và bị đánh chết, thì không có chuyện đòi nợ máu. 2 Nhưng nếu mặt trời đã mọc, thì phải đòi nợ máu. Ăn trộm phải bồi thường ; nếu không có gì bồi thường, thì bán nó đi mà đền những gì nó đã lấy trộm. 3 Nếu tìm thấy trong tay nó của đã lấy trộm, dù là bò, lừa hay chiên cừu còn sống, thì nó phải bồi thường gấp đôi.

Những tội phải bồi thường

4 Khi có ai làm hại ruộng đồng hay vườn nho và thả súc vật cho nó ăn hại ruộng người khác, thì phải lấy phần tốt nhất trong ruộng, trong vườn nho của mình mà bồi thường.

5 Khi có đám cháy lan đến bụi gai
và thiêu huỷ đống lúa đã gặt, lúa chưa
gặt, hoặc ruộng nương, thì kẻ gây hoả
hoạn phải bồi thường.

6 Khi có ai gửi người thân cận giữ
hộ tiền bạc hay đồ vật mà bị mất
trộm tại nhà người này, và nếu tìm
thấy kẻ trộm, thì kẻ trộm phải bồi
thường gấp đôi. 7 Nếu không tìm thấy
kẻ trộm, thì chủ nhà phải tiến lại gần
Thiên Chúa mà thề không có đụng tới
của cải người thân cận.

8 Về mọi nố tội phạm liên quan đến
bò lừa, chiên và quần áo, đến mọi vật
bị mất, mà nếu có người nói : của tôi
đó ! Thì đôi bên phải đưa sự việc ra
trước mặt Thiên Chúa. Kẻ bị Thiên
Chúa tuyên bố là có tội, phải bồi
thường gấp đôi cho người thân cận.

9 Khi có ai gửi người thân cận giữ
hộ mình lừa, bò, chiên hay thú vật
nào, nếu con vật ấy chết, bị thương
hoặc bị lấy trộm mà không có ai
chứng kiến, 10 thì đôi bên phải đến
trước mặt ĐỨC CHÚA : người giữ con
vật phải thề không có đụng tới của cải
người thân cận. Chủ con vật phải
chấp nhận lời thề và người kia không
phải bồi thường. 11 Nếu con vật bị lấy
trộm trong nhà người giữ hộ, thì
người này phải bồi thường cho chủ
con vật. 12 Nếu con vật hoàn toàn bị
thú dữ xé xác, và nếu người giữ hộ
đưa ra bằng chứng, thì không phải bồi
thường.

13 Khi có ai mượn người thân cận
một con vật và để con vật bị thương
hoặc chết trong khi chủ vắng mặt, thì
người mượn phải bồi thường. 14 Nếu
chủ có mặt, thì người ấy không phải
bồi thường. Nếu là con vật cho thuê,
chủ sẽ lấy tiền thuê.

Xâm phạm tiết hạnh gái trinh

15 Khi có ai dụ dỗ một thiếu nữ
chưa đính hôn và ăn nằm với nàng,
thì phải trả tiền cưới* cho gia đình
nàng. Nàng sẽ thành vợ người đó.
16 Nếu cha nàng nhất định không
chịu gả, người ấy sẽ phải nộp một số
tiền tương đương với tiền cưới một
người con gái.

Luật đạo đức và luật tôn giáo

17 Đàn bà phù thuỷ, ngươi không
được để cho sống.

18 Kẻ giao hợp với thú vật phải bị tử
hình.

19 Kẻ tế thần khác ngoài ĐỨC CHÚA,
sẽ bị ĐỨC CHÚA loại trừ.

20 Người ngoại kiều, ngươi không
được ngược đãi và áp bức, vì chính các
ngươi đã là ngoại kiều ở đất Ai-cập.
21 Mẹ goá con côi, các ngươi không
được ức hiếp. 22 Nếu ngươi ức hiếp mà
nó kêu cứu Ta, ắt Ta sẽ nghe tiếng nó
kêu cứu. 23 Cơn giận Ta sẽ bốc lên, Ta
sẽ cho gươm chém giết các ngươi : thế
là vợ các ngươi sẽ thành goá bụa, và
con các ngươi sẽ thành côi cút.

24 Nếu ngươi cho một người trong
dân Ta, một người nghèo ở với ngươi
vay tiền, thì ngươi không được xử với
nó như chủ nợ, không được bắt nó trả
lãi.

25 Nếu ngươi giữ áo choàng của
người khác làm đồ cầm, thì ngươi phải
trả lại cho nó trước khi mặt trời lặn.
26 Nó chỉ có cái đó để đắp, để làm áo
che thân ; nó sẽ lấy gì mà ngủ ? Nó
mà kêu cứu Ta, Ta sẽ nghe nó, vì Ta
vốn nhân từ.

27 Ngươi không được nói phạm đến
Thiên Chúa, không được nguyền rủa
người đầu mục trong dân.

Của đầu mùa và con đầu lòng*

28 Ngươi không được chậm trễ dâng
phần hoa màu và rượu nho của ngươi.
Con đầu lòng trong số con cái ngươi,
ngươi sẽ dâng cho Ta. 29 Bò và chiên
cừu của ngươi, ngươi cũng phải làm
thế : con đầu lòng sẽ ở với mẹ nó bảy
ngày, ngày thứ tám ngươi sẽ dâng nó
cho Ta.

30 Các ngươi sẽ là những người được
thánh hiến cho Ta : thịt con vật bị
thú dữ xé ngoài đồng, các ngươi đừng
ăn, nhưng phải ném cho chó.

Công lý. Bổn phận đối với kẻ thù.

23 1 Ngươi không được phao tin
đồn nhảm. Đừng làm chứng gian
mà tiếp tay với kẻ xấu. 2 Ngươi không
được hùa theo số đông để làm điều
trái ; trong một vụ kiện, ngươi không
được ngả theo số đông mà làm chứng,
khiến công lý bị sai lệch. 3 Ngươi
không được thiên vị người yếu thế khi
họ có việc kiện tụng.

4 Nếu gặp bò hay lừa của kẻ thù đi
lạc, ngươi phải dẫn nó về cho người
ấy. 5 Nếu thấy lừa của kẻ ghét ngươi
quỵ ngã vì chở nặng, ngươi không
được để mặc người ấy ; ngươi phải
giúp người ấy đỡ lừa dậy.

6 Ngươi không được làm thiệt hại
đến quyền lợi của người nghèo cậy
nhờ ngươi, khi họ có việc kiện tụng.
7 Ngươi phải lánh xa điều gian dối.
Ngươi không được giết kẻ vô tội và
công chính, vì Ta không cho kẻ có tội
được trắng án. 8 Ngươi không được
nhận quà hối lộ, vì quà hối lộ làm cho
những kẻ sáng mắt hoá ra đui mù và
làm hỏng việc của những người công
chính.

9 Người ngoại kiều, các ngươi không
được áp bức ; chính các ngươi đã biết
thân phận của người ngoại kiều, vì
các ngươi đã là ngoại kiều ở đất Ai-
cập.

Năm sa-bát và ngày sa-bát

10 Trong vòng sáu năm, ngươi sẽ cày
cấy ruộng đất ngươi, gieo trồng và thu
hoa lợi. 11 Nhưng năm thứ bảy, ngươi
sẽ để đất ngưng sinh hoa màu, để đất
hưu canh ; những người nghèo trong
dân ngươi sẽ được hưởng hoa màu đó,
những gì còn lại thì bỏ cho dã thú ăn.
Vườn nho và vườn ô-liu, ngươi cũng sẽ
làm như thế.

12 Trong sáu ngày, ngươi sẽ làm
công việc của ngươi ; nhưng ngày thứ
bảy, ngươi sẽ nghỉ, để bò lừa của ngươi
được nghỉ ngơi, và để đứa con của nữ
tỳ ngươi và người ngoại kiều lấy lại
sức.

13 Các ngươi sẽ lưu tâm đến mọi
điều Ta đã nói với các ngươi. Các
ngươi đừng nhắc tên những thần
khác : chớ để người ta nghe miệng
ngươi thốt ra những tên ấy.

Các ngày lễ của Ít-ra-en*
(Xh 34,18-26 ; Đnl 16,1-7)

14 Ngươi sẽ mừng lễ kính Ta mỗi
năm ba lần. 15 Ngươi sẽ giữ tục lệ
mừng lễ Bánh Không Men : trong bảy
ngày, ngươi sẽ ăn bánh không men
vào thời chỉ định trong tháng A-víp,
như Ta đã truyền cho ngươi, vì trong
tháng đó ngươi đã ra khỏi Ai-cập.
Người ta không được đi tay không đến
trước nhan Ta. 16 Ngươi cũng sẽ giữ
tục lệ mừng lễ Mùa gặt, lễ dâng của
đầu mùa, do sức lao động ngươi làm
ra, do công ngươi gieo cấy ngoài đồng ;
rồi ngươi sẽ giữ tục lệ mừng lễ Thu
hoạch vào cuối năm, khi ngươi thu
hoạch hoa màu ngoài đồng ngươi đã
làm ra. 17 Mỗi năm ba lần, tất cả đàn
ông con trai phải đến trước nhan
Chúa Tể là ĐỨC CHÚA.

18 Khi dâng lễ vật hy sinh, ngươi
đừng dâng máu của nó cùng với bánh
có men, và chớ giữ lại mỡ của ngày lễ
kính Ta suốt đêm cho đến sáng hôm
sau.

19 Của đầu mùa tốt nhất của đất đai
ngươi, ngươi phải đem đến nhà ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của ngươi.

Ngươi không được lấy sữa dê mẹ mà
nấu thịt dê con.

**Lời hứa và chỉ thị liên quan đến
biến cố vào xứ Ca-na-an***

20 Này Ta sai thiên sứ đi trước
ngươi, để giữ gìn ngươi khi đi đường,
và đưa ngươi vào nơi Ta đã dọn sẵn.
21 Trước mặt người, hãy ý tứ và nghe
lời người. Đừng làm cho người phải
chịu cay đắng ; người sẽ không tha lỗi
cho các ngươi, vì danh Ta ngự trong
người. 22 Nếu thực sự ngươi nghe lời
người, nếu ngươi làm mọi điều Ta nói,
Ta sẽ trở thành kẻ thù của kẻ thù
ngươi, đối phương của đối phương
ngươi. 23 Thiên sứ của Ta sẽ đi trước
mặt ngươi và dẫn ngươi vào xứ người
E-mô-ri, Khết, Pơ-rít-di, Ca-na-an,
Khi-vi, Giơ-vút ; và Ta sẽ tiêu diệt
chúng. 24 Ngươi không được phủ phục
trước các thần của chúng, cũng đừng
phụng thờ các thần ấy ; ngươi không
được làm theo các việc chúng làm,
nhưng phải phá huỷ thần của chúng
và đập vỡ các trụ đá của chúng*.
25 Các ngươi phải thờ phượng ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa các ngươi ; Người
sẽ chúc phúc cho bánh ngươi ăn, cho
nước ngươi uống. Ta sẽ đẩy bệnh tật
xa ngươi. 26 Trong xứ của ngươi, sẽ
không có phụ nữ sẩy thai hay son sẻ.
Ta sẽ cho ngươi sống đầy đủ số năm
tháng ngày giờ dành cho ngươi.

27 Ta sẽ gieo kinh hoàng xuống nơi
ngươi sẽ đến, sẽ gây rối loạn nơi hết
mọi dân tộc ngươi sẽ tới, và Ta sẽ làm
cho tất cả thù địch của ngươi phải

quay lưng chạy trốn ngươi. 28 Ta sẽ thả ong bầu bay đi trước ngươi ; chúng sẽ đuổi người Khi-vi, người Ca-na-an và người Khết đi khuất mắt ngươi. 29 Ta sẽ không đuổi các dân này đi khuất mắt ngươi ngay trong một năm, kẻo xứ ấy trở thành hoang vu, và dã thú sinh sôi nẩy nở làm hại ngươi. 30 Dần dần Ta sẽ đuổi chúng đi khuất mắt ngươi, cho đến khi ngươi sinh sản ra nhiều, mà thừa hưởng xứ này. 31 Ta sẽ ấn định ranh giới lãnh thổ ngươi từ Biển Sậy cho đến Biển của người Phi-li-tinh, từ sa mạc cho đến Sông Cả*, vì Ta sẽ nộp dân bản xứ vào tay ngươi và sẽ đuổi chúng đi cho khuất mắt ngươi. 32 Ngươi sẽ không ký giao ước với chúng và các thần của chúng. 33 Chúng sẽ không ở trong xứ của ngươi, kẻo chúng làm cho ngươi lỗi phạm đến Ta, vì ngươi có thể phụng thờ các thần của chúng, và điều đó trở thành cạm bẫy cho ngươi."

3. KÝ GIAO ƯỚC

24 1 Thiên Chúa phán với ông Mô-sê : "Hãy lên với ĐỨC CHÚA, ngươi cùng với A-ha-ron, Na-đáp, A-vi-hu và bảy mươi người trong hàng kỳ mục Ít-ra-en. Các ngươi sẽ phủ phục ở đằng xa. 2 Một mình Mô-sê sẽ lại gần ĐỨC CHÚA, còn những người khác sẽ không được lại gần. Dân cũng sẽ không được lên với Mô-sê." 3 Ông Mô-sê xuống thuật lại cho dân mọi lời của ĐỨC CHÚA và mọi điều luật. Toàn dân đồng thanh đáp : "Mọi lời ĐỨC CHÚA đã phán, chúng tôi sẽ thi hành." 4 Ông Mô-sê chép lại mọi lời của ĐỨC CHÚA. Sáng hôm sau, ông dậy sớm, lập một bàn thờ dưới chân núi và dựng mười hai trụ đá cho mười hai chi tộc Ít-ra-en. 5 Rồi ông sai các thanh niên trong dân Ít-ra-en dâng những lễ toàn thiêu, và ngả bò làm hy lễ kỳ an tế ĐỨC CHÚA. 6 Ông Mô-sê lấy một nửa phần máu, đổ vào những cái chậu, còn nửa kia thì rảy lên bàn thờ. 7 Ông lấy cuốn sách giao ước đọc cho dân nghe. Họ thưa : "Tất cả những gì ĐỨC CHÚA đã phán, chúng tôi sẽ thi hành và tuân theo." 8 Bấy giờ, ông Mô-sê lấy máu rảy lên dân và nói : "Đây là máu giao ước ĐỨC CHÚA đã lập với anh em, dựa trên những lời này*."

9 Ông Mô-sê đi lên cùng với ông A-ha-ron, Na-đáp, A-vi-hu và bảy mươi người trong hàng kỳ mục Ít-ra-en. 10 Họ nhìn thấy Thiên Chúa của Ít-ra-en ; dưới chân Người như có nền lát bằng lam ngọc, trong vắt như chính bầu trời. 11 Người không ra tay hại những bậc vị vọng của Ít-ra-en ; họ được chiêm ngưỡng Thiên Chúa, và sau đó họ ăn uống.

Ông Mô-sê ở trên núi

12 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Hãy lên núi với Ta và ở lại đó ; Ta sẽ ban cho ngươi những bia đá : luật và mệnh lệnh Ta đã viết ra để dạy dỗ chúng." 13 Ông Mô-sê đứng lên cùng với người phụ tá là ông Giô-suê, rồi ông Mô-sê lên núi của Thiên Chúa. 14 Ông nói với các kỳ mục : "Các ông đợi chúng tôi ở đây cho đến khi chúng tôi trở lại với các ông. Đây có ông A-ha-ron và ông Khua ở với các ông. Ai có việc gì, cứ đến với hai ông ấy." 15 Ông Mô-sê lên núi.

Bấy giờ mây bao phủ núi. 16 Vinh quang ĐỨC CHÚA* ngự trên núi Xi-nai và mây bao phủ núi sáu ngày. Đến ngày thứ bảy, từ giữa đám mây, Người gọi ông Mô-sê. 17 Vinh quang ĐỨC CHÚA xuất hiện trên đỉnh núi trông giống như ngọn lửa thiêu, trước mắt con cái Ít-ra-en. 18 Ông Mô-sê vào giữa đám mây và đi lên núi. Ông Mô-sê ở trên núi bốn mươi ngày bốn mươi đêm.

4. CHỈ THỊ VỀ VIỆC DỰNG NƠI THÁNH VÀ VỀ CÁC TƯ TẾ

Đóng góp để dựng nơi thánh*
(Xh 35,4-9)

25 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng : 2 "Hãy bảo con cái Ít-ra-en là phải đóng góp vào việc thờ phượng Ta. Các ngươi hãy nhận phần đóng góp nơi những người nhiệt tâm. 3 Đây là phần đóng góp các ngươi sẽ nhận

của họ : vàng, bạc và đồng, 4 vải đỏ tía, vải điều, vải đỏ thẫm, vải gai mịn và lông dê, 5 da cừu nhuộm đỏ, da cá heo và gỗ keo, 6 dầu thắp đèn, hương liệu để chế dầu tấn phong và làm hương thơm, 7 hồng mã não và ngọc quý để nhận vào áo ê-phốt và túi đeo trước ngực. 8 Chúng sẽ dựng cho Ta một nơi thánh để Ta ngự ở giữa chúng. 9 Theo như các mẫu chính Ta sẽ chỉ cho ngươi : Nhà Tạm và mọi đồ dùng, các ngươi sẽ làm như vậy.

Nhà Tạm và Hòm Bia* (Xh 37,1-9)

10 "Chúng phải làm một Hòm Bia bằng gỗ keo, dài một thước hai, rộng bảy tấc rưỡi và cao bảy tấc rưỡi. 11 Ngươi sẽ lấy vàng ròng mà bọc, ngươi sẽ lấy vàng mà bọc cả trong lẫn ngoài. Ngươi sẽ làm trên đó một đường viền chung quanh bằng vàng. 12 Ngươi sẽ đúc cho Hòm Bia bốn chiếc vòng bằng vàng và gắn vào bốn chân Hòm Bia : bên này hai vòng, bên kia hai vòng. 13 Ngươi sẽ làm những cây đòn bằng gỗ keo bọc vàng. 14 Ngươi sẽ xỏ đòn vào những vòng bên sườn Hòm Bia để khiêng. 15 Đòn để xỏ vào vòng của Hòm Bia thì không được rút ra nữa. 16 Ngươi sẽ đặt vào Hòm Bia Chứng Ước* mà Ta sẽ ban cho ngươi.

17 Ngươi sẽ làm một cái nắp xá tội bằng vàng ròng, dài một thước hai, rộng bảy tấc rưỡi. 18 Ngươi sẽ làm hai tượng thần hộ giá bằng vàng gò, ngươi sẽ làm các tượng ấy ở hai đầu nắp. 19 Ngươi sẽ làm một tượng ở đầu này, một tượng ở đầu kia ; ngươi sẽ làm các tượng thần hộ giá gắn liền với nắp, ở hai đầu. 20 Các tượng thần hộ giá có cánh giương lên và phủ trên nắp. Hai tượng đối diện với nhau, cùng cúi mặt xuống nắp. 21 Ngươi sẽ đậy nắp xá tội trên Hòm Bia, và ngươi sẽ đặt vào đó Chứng Ước mà Ta sẽ ban cho ngươi. 22 Ở đó Ta sẽ gặp gỡ ngươi. Từ trên nắp, giữa hai tượng thần hộ giá đặt trên Hòm Bia Chứng Ước, Ta sẽ nói với ngươi tất cả những gì Ta truyền cho ngươi để ngươi nói lại cho con cái Ít-ra-en.

Bàn để bánh tiến (Xh 37,10-16)

23 "Ngươi sẽ làm một cái bàn bằng gỗ keo, dài một thước, rộng nửa thước và cao bảy tấc rưỡi. 24 Ngươi sẽ lấy vàng ròng mà bọc, và ngươi sẽ làm một đường viền chung quanh bằng vàng. 25 Chung quanh bàn, ngươi sẽ đóng nẹp rộng một tấc và viền nẹp bằng vàng. 26 Ngươi sẽ làm bốn vòng bằng vàng và đặt các vòng đó vào bốn góc, ở bốn chân bàn. 27 Các vòng đó ở gần nẹp, dùng để xỏ đòn khiêng bàn. 28 Ngươi sẽ làm những cây đòn bằng gỗ keo bọc vàng để khiêng bàn. 29 Ngươi sẽ làm khay, ly, bình và chén để tế lễ ; ngươi sẽ làm những đồ ấy bằng vàng ròng. 30 Ngươi phải luôn luôn đặt bánh tiến trên bàn, trước nhan Ta.

Trụ đèn (Xh 37,17-24)

31 "Ngươi sẽ làm một trụ đèn bằng vàng ròng. Ngươi sẽ làm trụ đèn, chân đèn và nhánh đèn bằng vàng gò ; đài hoa, nụ hoa và cánh hoa gắn liền với trụ đèn. 32 Sáu nhánh đâm ra hai bên : ba nhánh bên này, ba nhánh bên kia. 33 Trên nhánh bên này, có ba đài hoa hình hoa hạnh đào, với nụ và cánh hoa ; trên nhánh bên kia, có ba đài hoa hình hoa hạnh đào, với nụ hoa và cánh hoa. Sáu nhánh từ trụ đèn đâm ra sẽ đều như thế. 34 Ở thân trụ đèn, có bốn đài hoa hình hoa hạnh đào, với nụ hoa và cánh hoa. 35 Một nụ hoa nằm dưới hai nhánh đầu gắn liền với trụ đèn, một nụ hoa nằm dưới hai nhánh giữa gắn liền với trụ đèn, và một nụ hoa nằm dưới hai nhánh cuối gắn liền với trụ đèn. Sáu nhánh từ trụ đèn đâm ra sẽ đều như thế. 36 Các nụ hoa và nhánh đều gắn liền với trụ đèn ; tất cả thành một khối bằng vàng gò, bằng vàng ròng. 37 Rồi ngươi sẽ làm bảy cái đèn, đặt lên đó thế nào cho chúng toả ánh sáng ra phía trước trụ đèn. 38 Kéo cắt bấc và đĩa đựng tàn sẽ bằng vàng ròng. 39 Ngươi phải dùng đến ba mươi ký vàng ròng để làm trụ đèn và mọi đồ phụ tùng đó. 40 Hãy nhìn xem và làm theo mẫu đã chỉ cho ngươi trên núi.

Nhà Tạm*. Vải và bạt. (Xh 36,8-19)

26 1 "Ngươi sẽ dựng Nhà Tạm với mười tấm thảm bằng sợi gai mịn xe, vải đỏ tía, vải điều và vải đỏ thẫm. Ngươi sẽ cho thêu trên đó những thần hộ giá rất mỹ thuật. 2 Mỗi tấm thảm

dài mười bốn thước, rộng hai thước ; tấm nào cũng có kích thước như vậy. 3 Năm tấm khâu liền với nhau, còn năm tấm kia cũng khâu liền với nhau. 4 Ngươi sẽ lấy vải đỏ tía làm dải đính vào mép tấm thứ nhất của những tấm thảm ráp lại ; ngươi cũng đính như thế vào mép tấm cuối cùng của những tấm thảm ráp lại bên kia. 5 Ngươi sẽ đính năm mươi dải vào tấm thứ nhất, và cũng sẽ đính năm mươi dải vào mép tấm cuối cùng của những tấm thảm ráp lại bên kia ; các dải ấy phải thật cân đối với nhau. 6 Ngươi sẽ làm năm mươi cái móc bằng vàng, và dùng những móc ấy để nối các tấm thảm lại với nhau. Như thế, Nhà Tạm sẽ thành một khối duy nhất.

7 Ngươi sẽ làm những tấm thảm lông dê để làm một cái lều ở bên trên Nhà Tạm ; ngươi sẽ làm mười một tấm. 8 Mỗi tấm dài mười lăm thước, rộng hai thước. Mười một tấm đều có cùng một kích thước. 9 Ngươi sẽ khâu liền năm tấm thành một mái, và sáu tấm kia thành một mái khác ; ngươi sẽ gấp tấm thứ sáu về phía trước lều. 10 Ngươi sẽ đính năm mươi dải vào mép tấm thứ nhất của những tấm thảm ráp lại, và năm mươi dải vào mép tấm cuối cùng của những tấm thảm ráp lại bên kia. 11 Ngươi sẽ làm năm mươi móc đồng, và sẽ xỏ móc vào dải ; ngươi sẽ ghép lại thành một cái lều, và như vậy sẽ chỉ có một lều duy nhất.

12 Phần tấm thảm còn dư nhô ra, thì một nửa cho rủ xuống phía sau Nhà Tạm. 13 Mỗi bên để dư ra nửa thước theo chiều dài các tấm thảm của lều, cho rủ xuống hai bên để che Nhà Tạm.

14 Ngươi sẽ làm một tấm bạt che lều bằng da cừu nhuộm đỏ, và một tấm bạt bằng da cá heo phủ ở bên trên.

Khung lều (Xh 36,20-34)

15 "Ngươi sẽ lấy những tấm ván gỗ keo dựng thẳng lên để căng Nhà Tạm. 16 Mỗi tấm dài năm thước, rộng bảy tấc rưỡi. 17 Mỗi tấm có hai mộng song song. Ngươi sẽ làm mọi tấm ván của Nhà Tạm theo kiểu đó. 18 Ngươi sẽ đặt ván để dựng Nhà Tạm như sau : hai mươi tấm hướng về Ne-ghép, về phía nam. 19 Ngươi sẽ làm bốn mươi đế bạc đặt dưới hai mươi tấm ván đó : hai đế dưới một tấm ván ăn khớp với hai mộng của ván, và hai đế dưới một tấm ván khác ăn khớp với hai mộng của ván. 20 Phía bên kia của Nhà Tạm, hướng bắc, ngươi cũng sẽ đặt hai mươi tấm ván, 21 và cũng làm bốn mươi đế bạc, cứ hai đế dưới một tấm, hai đế dưới một tấm. 22 Phía trong cùng Nhà Tạm, hướng tây, ngươi sẽ đặt sáu tấm ván. 23 Ngươi sẽ đặt hai tấm ván ở các góc Nhà Tạm, ở phía trong cùng. 24 Các tấm ván sẽ được ghép đôi lại với nhau từ dưới lên trên, cho tới cái vòng thứ nhất. Hai tấm ván ở hai bên góc đều như thế. 25 Vậy sẽ có tám tấm ván với các đế bạc, tất cả là mười sáu đế : cứ hai đế dưới một tấm, hai đế dưới một tấm.

26 Ngươi sẽ làm các thanh ngang bằng gỗ keo : năm cái cho các tấm ván ở mặt thứ nhất của Nhà Tạm, 27 năm cái cho các tấm ván ở mặt bên kia của Nhà Tạm, cũng như năm cái cho các tấm ván phía trong cùng Nhà Tạm, hướng tây. 28 Thanh ngang giữa, ở nửa độ cao các tấm ván, sẽ chạy suốt từ đầu này đến đầu kia. 29 Ngươi sẽ thiếp vàng các tấm ván ; ngươi sẽ đúc những vòng bằng vàng để xỏ các thanh ngang ; ngươi cũng sẽ thiếp vàng các thanh ngang ấy. 30 Ngươi sẽ dựng Nhà Tạm theo kiểu đã chỉ cho ngươi trên núi.

Bức trướng (Xh 36,35-38)

31 "Ngươi sẽ làm một bức trướng bằng vải đỏ tía, vải điều, vải đỏ thẫm và sợi gai mịn xe. Ngươi sẽ cho thêu trên đó những thần hộ giá rất mỹ thuật. 32 Ngươi sẽ căng bức màn trướng đó lên bốn cột gỗ keo thiếp vàng có những móc bằng vàng, đặt trên đế bằng bạc. 33 Ngươi sẽ mắc bức trướng vào những cái móc. Ngươi sẽ đưa Hòm Bia Chứng Ước vào đó, sau bức trướng ; đối với các ngươi, bức trướng sẽ phân chia Nơi Thánh với Nơi Cực Thánh*. 34 Ngươi sẽ đặt nắp xá tội lên trên Hòm Bia Chứng Ước ở Nơi Cực Thánh. 35 Ngươi sẽ đặt cái bàn đằng trước bức trướng, và đặt trụ đèn đối diện với bàn đó, ở phía nam Nhà Tạm ; còn cái bàn, thì ngươi đặt ở phía bắc. 36 Ngươi sẽ làm một bức

màn che cửa lều bằng vải đỏ tía, vải điều, vải đỏ thẫm và sợi gai mịn xe : đó là công việc của thợ thêu. 37 Ngươi sẽ làm năm cột gỗ keo thiếp vàng để treo bức màn đó ; những cột ấy có móc bằng vàng ; ngươi sẽ đúc năm đế bằng đồng để dựng những cột ấy.

Bàn thờ dâng lễ toàn thiêu
(Xh 38,1-7)

27 1 "Ngươi sẽ làm bàn thờ* bằng gỗ keo : dài hai thước rưỡi, rộng hai thước rưỡi -nghĩa là hình vuông- cao một thước rưỡi. 2 Ngươi sẽ làm bốn cái sừng ở bốn góc*, các sừng ấy sẽ làm thành một khối với bàn thờ. Ngươi sẽ lấy đồng mà bọc bàn thờ. 3 Ngươi sẽ làm những cái nồi để đựng tro lễ vật, làm xẻng, bình rảy, xiên và lư hương ; các đồ vật ấy, ngươi sẽ làm bằng đồng. 4 Ngươi sẽ làm một cái vỉ bằng đồng, hình lưới. Ngươi sẽ làm bốn chiếc vòng bằng đồng, ở bốn góc lưới. 5 Ngươi sẽ bọc lưới đó quanh chân bàn thờ, dưới chỗ mặt bàn nhô ra, từ đất lên ; lưới ấy chỉ cao bằng nửa chiều cao của bàn thờ. 6 Ngươi sẽ làm những cây đòn để khiêng bàn thờ, những cây đòn ấy làm bằng gỗ keo. Ngươi sẽ bọc đồng những cây đòn ấy. 7 Người ta sẽ xỏ đòn vào vòng ; khi khiêng bàn thờ thì những cây đòn đó sẽ ở hai bên bàn thờ. 8 Ngươi sẽ làm bàn thờ rỗng, bằng ván ghép lại ; như đã chỉ cho ngươi trên núi thế nào, thì người ta sẽ phải làm như vậy.

Khuôn viên (Xh 38,9-20)

9 "Ngươi sẽ làm khuôn viên của Nhà Tạm. Phía nam, hướng Ne-ghép, khuôn viên sẽ có những tấm rèm bằng sợi gai mịn xe, phía này dài năm mươi thước. 10 Hai mươi cột treo rèm dựng trên hai mươi đế bằng đồng ; móc ở các cột và thanh treo rèm thì bằng bạc. 11 Phía bắc cũng vậy, sẽ có những tấm rèm dài năm mươi thước. Hai mươi cột treo rèm dựng trên hai mươi đế bằng đồng ; móc ở các cột và thanh treo rèm thì bằng bạc. 12 Chiều rộng của khuôn viên, về phía biển, sẽ có những tấm rèm hai mươi lăm thước, với mười cột và mười đế. 13 Về hướng đông, phía mặt trời mọc, khuôn viên sẽ rộng hai mươi lăm thước ; 14 một bên che tấm rèm bảy thước rưỡi, có ba cột với ba đế ; 15 bên kia cũng che tấm rèm bảy thước rưỡi, có ba cột với ba đế. 16 Ở cửa khuôn viên, sẽ có một bức màn mười thước bằng vải đỏ tía, vải điều, vải đỏ thẫm và sợi gai mịn xe : đó là công việc của thợ thêu ; bức màn này treo lên bốn cột đặt trên bốn đế. 17 Mọi cột chung quanh khuôn viên nối liền với nhau nhờ những thanh treo màn bằng bạc ; móc sẽ bằng bạc và đế bằng đồng. 18 Khuôn viên sẽ dài năm mươi thước, rộng hai mươi lăm thước, cao hai thước rưỡi ; bức màn sẽ bằng sợi gai mịn xe, còn các đế sẽ bằng đồng. 19 Tất cả các đồ vật trong Nhà Tạm dùng vào mọi việc phụng sự tại đó, cũng như mọi cái cọc của Nhà Tạm và của khuôn viên sẽ đều bằng đồng.

Dầu thắp đèn (Lv 24,1-4)

20 "Phần ngươi, ngươi sẽ truyền cho con cái Ít-ra-en phải giã ô-liu lấy dầu nguyên chất, để thắp đèn, hầu cho luôn luôn có ngọn lửa cháy. 21 Ông A-ha-ron và con cái sẽ đặt chiếc đèn đó trong Lều Hội Ngộ, bên ngoài bức trướng treo đằng trước Chứng Ước, sao cho nó cháy từ chiều đến sáng trước nhan ĐỨC CHÚA. Đó là điều luật vĩnh viễn cho các thế hệ con cái Ít-ra-en.

Phẩm phục của các tư tế

28 1 "Phần ngươi, hãy tách A-ha-ron, anh ngươi, và các con ông ra khỏi hàng ngũ con cái Ít-ra-en, để ông ở bên cạnh ngươi mà thi hành chức tư tế phục vụ Ta : A-ha-ron và các con của A-ha-ron là Na-đáp, A-vi-hu, E-la-da và I-tha-ma. 2 Ngươi sẽ may cho A-ha-ron, anh ngươi, những lễ phục để ông được vẻ uy nghi rực rỡ. 3 Chính ngươi sẽ bảo tất cả những thợ giỏi, đã được Ta ban tràn đầy tài năng khôn khéo, may áo tế cho A-ha-ron, để ông được thánh hiến mà thi hành chức tư tế phục vụ Ta. 4 Đây là các phẩm phục họ sẽ may : túi đeo trước ngực, áo è-phốt, áo khoác, áo dài thêu, mũ tế và đai lưng. Họ sẽ may lễ phục cho A-ha-ron, anh ngươi, và cho con cái ông, để ông thi hành chức tư tế phục vụ Ta. 5 Còn họ, họ sẽ lấy vàng, vải tía, vải điều, vải đỏ thẫm và vải gai mịn, mà làm.

Áo ê-phốt* (Xh 39,1-7)

6 "Họ sẽ làm áo ê-phốt bằng chỉ
vàng, chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ thẫm
và sợi gai mịn xe. 7 Sẽ có hai cầu vai
nối liền với hai đầu áo ê-phốt, và như
vậy hai thân áo sẽ nối liền với nhau.
8 Băng chéo đeo trên áo ê-phốt để giữ
áo thì sẽ làm cùng một kiểu và đính
liền vào đó ; băng chéo ấy sẽ bằng chỉ
vàng, chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ thẫm,
và sợi gai mịn xe. 9 Ngươi sẽ lấy hai
viên mã não và sẽ khắc trên đó tên
con cái Ít-ra-en : 10 trên viên thứ nhất
có ghi sáu tên, và trên viên thứ hai,
sáu tên còn lại, theo thứ tự trước sau.
11 Ngươi sẽ khắc tên con cái Ít-ra-en
vào hai viên ngọc đó theo kiểu thợ
chạm khắc dấu ấn ; ngươi sẽ nhận
những viên ngọc đó vào những ổ bằng
vàng. 12 Ngươi sẽ đặt hai viên ngọc đó
trên cầu vai của áo ê-phốt để làm kỷ
vật tưởng nhớ con cái Ít-ra-en ; A-ha-
ron sẽ mang tên của chúng trên hai
vai, trước nhan ĐỨC CHÚA, để làm kỷ
vật. 13 Ngươi sẽ làm những ổ bằng
vàng 14 và hai dây chuyền bằng vàng
ròng ; ngươi sẽ làm hai dây chuyền đó
theo kiểu khoen lật để làm như dải
buộc ; ngươi sẽ đặt hai dây chuyền
khoen lật đó vào ổ hột.

Túi đeo trước ngực (Xh 39,8-21)

15 "Ngươi sẽ làm một túi đeo trước
ngực rất mỹ thuật đựng thẻ xăm cho
biết phán quyết của Thiên Chúa.
Ngươi sẽ làm túi đó theo kiểu áo ê-
phốt : bằng chỉ vàng, chỉ đỏ tía, chỉ
điều, chỉ đỏ thẫm và sợi gai mịn xe.
16 Túi đó hình vuông, may kép, dài
một gang, rộng một gang. 17 Ngươi sẽ
nhận vào đó bốn hàng ngọc : ở hàng
thứ nhất có nhận xích não, hoàng
ngọc và bích ngọc ; 18 ở hàng thứ hai
có nhận hồng ngọc, lam ngọc và kim
cương ; 19 ở hàng thứ ba có nhận miêu
nhãn thạch, mã não và tử ngọc ; 20 ở
hàng thứ tư có nhận kim lục thạch,
mã não có vân và vân thạch. Những
viên ngọc đó sẽ được nhận vào những
ổ bằng vàng. 21 Các viên ngọc sẽ mang
tên con cái Ít-ra-en : mười hai viên
ngọc mang mười hai tên của chúng
khắc theo kiểu dấu ấn, mỗi viên ngọc
mang tên của một trong mười hai chi
tộc. 22 Ngươi sẽ làm cho túi đeo trước
ngực những dây chuyền khoen lật
bằng vàng ròng để làm dải buộc.
23 Ngươi sẽ làm cho túi đó hai vòng
bằng vàng, và ngươi sẽ đính hai vòng
đó vào hai góc túi. 24 Ngươi sẽ xâu hai
dây chuyền khoen lật bằng vàng đó
vào hai vòng đặt ở góc túi. 25 Ngươi sẽ
đặt hai đầu dây chuyền khoen lật vào
hai ổ, rồi đặt lên cầu vai của áo ê-
phốt, mặt phải. 26 Ngươi sẽ làm hai
vòng bằng vàng, rồi gắn vào hai đầu
túi ở mép trong, mặt trái áp áo ê-
phốt. 27 Ngươi sẽ làm hai vòng bằng
vàng, rồi đính vào hai cầu vai của áo
ê-phốt bên dưới, mặt phải, gần chỗ
buộc, bên trên băng chéo của áo ê-
phốt. 28 Người ta sẽ lấy một dải vải đỏ
tía mà buộc các vòng của túi đeo trước
ngực vào các vòng của áo ê-phốt, để
túi đó nằm trên băng chéo của áo ê-
phốt : như thế, túi sẽ không xê dịch
được trên áo ê-phốt. 29 Khi vào nơi
thánh, A-ha-ron sẽ mang trên ngực
tên con cái Ít-ra-en, làm kỷ vật vĩnh
viễn trước nhan ĐỨC CHÚA, được ghi
vào túi đeo trước ngực, chỗ đựng
thẻ xăm phán quyết. 30 Ngươi sẽ đặt
các thẻ xăm phán quyết u-rim và
tum-mim vào túi đeo trước ngực ;
những vật này sẽ nằm trên ngực A-
ha-ron, khi ông đến trước nhan ĐỨC
CHÚA. Như thế, trước nhan ĐỨC
CHÚA, A-ha-ron sẽ luôn mang trên
ngực phương tiện cho biết phán quyết
của Thiên Chúa về con cái Ít-ra-en.

Áo khoác (Xh 39,22-26)

31 "Ngươi sẽ làm áo khoác toàn bằng
sợi đỏ tía, để mặc dưới áo ê-phốt. 32 Ở
giữa, sẽ khoét cổ để chui đầu vào ;
chung quanh cổ áo, sẽ có một đường
viền : đó là công trình của thợ dệt ; cổ
đó sẽ giống như cổ áo giáp, không sao
rách được. 33 Ngươi sẽ làm ở vòng
quanh gấu dưới những quả lựu bằng
chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ thẫm ;
những lục lạc bằng vàng xen kẽ với
những quả lựu, và ngươi sẽ làm như
thế cho hết vòng : 34 một lục lạc bằng
vàng rồi một quả lựu, một lục lạc
bằng vàng rồi một quả lựu, vòng
quanh gấu dưới áo khoác. 35 A-ha-ron
sẽ mặc áo đó khi hành lễ. Người ta sẽ
nghe tiếng lục lạc, khi ông đến nơi
thánh, trước nhan ĐỨC CHÚA, và khi
ông bước ra : như vậy, ông sẽ khỏi
phải chết.

Dấu thánh hiến (Xh 39,30-31)

36 "Ngươi sẽ làm một huy hiệu bằng
vàng ròng. Ngươi sẽ khắc trên đó
những chữ sau đây, theo kiểu khắc
dấu ấn : "Thánh hiến cho ĐỨC CHÚA."
37 Ngươi sẽ đính huy hiệu đó trên một
dây bằng chỉ đỏ tía buộc vào mũ tế ;
huy hiệu đó sẽ ở mặt trước mũ tế.
38 Huy hiệu đó sẽ ở trên trán A-ha-
ron. Như vậy, A-ha-ron sẽ mang lấy
những lỗi lầm con cái Ít-ra-en đã
phạm liên quan đến những của thánh,
khi chúng thánh hiến những lễ vật
thánh. Huy hiệu đó sẽ luôn luôn ở
trên trán ông, để ĐỨC CHÚA đoái nhận
những của lễ ấy. 39 Ngươi sẽ dệt một
áo dài bằng sợi gai mịn, và làm một
mũ tế cũng bằng sợi gai mịn. Ngươi sẽ
làm một đai lưng : đó là công trình
của thợ thêu.

Y phục của tư tế (Xh 39,27-29)

40 "Ngươi sẽ may áo dài cho các con
ông A-ha-ron và làm đai lưng cho họ.
Ngươi cũng sẽ làm cho họ những
chiếc mũ để họ được vẻ uy nghi rực
rỡ. 41 Ngươi sẽ cho A-ha-ron anh
ngươi, và các con ông mặc các phẩm
phục ấy. Ngươi sẽ xức dầu cho họ, tấn
phong và thánh hiến họ làm tư tế
phục vụ Ta. 42 Ngươi cũng sẽ may
quần đùi bằng vải gai cho họ, để họ
khỏi bị hở hang ; quần đó sẽ che thân
từ ngang lưng đến vế. 43 A-ha-ron và
các con ông sẽ mặc quần ấy lúc vào
Lều Hội Ngộ, hoặc khi tiến đến gần
bàn thờ để hành lễ trong nơi thánh ;
như thế, họ sẽ không mang tội và
khỏi phải chết. Đó là một điều luật
vĩnh viễn cho A-ha-ron và dòng dõi
đến sau ông.

Ông A-ha-ron và các con ông được thánh hiến. Công việc chuẩn bị.

29 1 "Đây là những việc ngươi sẽ
thực hiện để thánh hiến họ làm
tư tế phục vụ Ta. Ngươi hãy lấy một
con bò tơ và hai con cừu đực toàn vẹn,
2 lấy bánh không men, bánh ngọt
không men nhào dầu và bánh tráng
không men tẩm dầu ; ngươi sẽ lấy
tinh bột lúa miến để làm các thứ bánh
đó. 3 Ngươi sẽ đặt các thứ bánh đó
trong cùng một giỏ và cứ để trong giỏ
đó mà dâng lên Ta, cùng với con bò tơ
và hai con cừu đực.

Thanh tẩy, mặc phẩm phục và xức dầu (Lv 8,1-13)

4 "Ngươi sẽ dẫn A-ha-ron và các con
ông đến gần cửa Lều Hội Ngộ và lấy
nước mà thanh tẩy họ. 5 Rồi ngươi sẽ
lấy các phẩm phục mặc cho A-ha-ron :
áo dài, áo khoác mặc dưới áo ê-phốt,
áo ê-phốt và túi đeo trước ngực ; sau
đó, ngươi sẽ cho ông đeo băng chéo
của áo ê-phốt. 6 Ngươi sẽ lấy mũ tế đội
lên đầu ông, rồi ngươi sẽ đính huy
hiệu, là dấu thánh hiến, vào mũ tế.
7 Ngươi sẽ lấy dầu tấn phong mà đổ
trên đầu A-ha-ron và xức dầu cho ông.

8 Ngươi sẽ cho các con ông A-ha-ron
đến gần và mặc áo dài cho họ. 9 Ngươi
sẽ lấy đai lưng thắt cho A-ha-ron và
các con ông. Ngươi sẽ lấy mũ đặt trên
đầu họ. Chức tư tế sẽ thuộc về họ, đó
là điều luật vĩnh viễn. Và ngươi sẽ làm
lễ tấn phong A-ha-ron và các con ông.

Lễ vật (Lv 8,14-24.30)

10 "Ngươi sẽ dắt con bò đến trước
Lều Hội Ngộ. A-ha-ron và các con ông
sẽ đặt tay lên đầu con bò. 11 Ngươi sẽ
sát tế con bò đó trước nhan ĐỨC
CHÚA, ở cửa Lều Hội Ngộ. 12 Ngươi sẽ
lấy máu con bò, dùng ngón tay mà bôi
vào các góc bàn thờ, và đổ tất cả máu
còn lại xuống trên bàn thờ. 13 Ngươi
sẽ lấy tất cả lớp mỡ bọc ngoài bộ lòng,
cả khối mỡ trên gan, hai trái cật với
lớp mỡ dính ngoài, mà đốt cho cháy
nghi ngút trên bàn thờ. 14 Nhưng
thịt, da và phân bò, thì ngươi sẽ bỏ
vào lửa mà thiêu ở ngoài trại : đó là lễ
tạ tội.

15 Ngươi sẽ bắt một trong hai con
cừu đực. A-ha-ron và các con ông sẽ
đặt tay lên đầu nó. 16 Ngươi sẽ sát tế
con cừu đó, lấy máu rảy chung quanh
bàn thờ. 17 Ngươi sẽ chặt nó ra làm tư,
rửa bộ lòng và cẳng, rồi đặt lên bốn
phần thịt và đầu con vật. 18 Sau đó,
ngươi sẽ đốt trên bàn thờ tất cả con
cừu cho cháy nghi ngút. Đó là lễ toàn
thiêu dâng lên ĐỨC CHÚA, hương
thơm làm đẹp lòng Ngươi*, đó là lễ
hoả tế dâng ĐỨC CHÚA.

19 Ngươi sẽ bắt con cừu đực thứ hai.
A-ha-ron và các con ông sẽ đặt tay lên
đầu nó. 20 Ngươi sẽ sát tế con cừu đó,
rồi lấy máu bôi vào trái tai phải của
A-ha-ron, vào trái tai phải của các con

ông, vào ngón cái tay phải và ngón cái chân phải ; rồi ngươi lấy máu còn lại rưới chung quanh bàn thờ. 21 Ngươi sẽ lấy máu trên bàn thờ và dầu tấn phong rảy trên A-ha-ron và phẩm phục của ông, trên các con ông và phẩm phục của họ ; như thế, A-ha-ron và phẩm phục của ông, các con ông và phẩm phục của họ, sẽ được thánh hiến.

Lễ tấn phong các tư tế (Lv 8,25-29)

22 "Ngươi sẽ lấy mỡ con cừu, lấy đuôi, lớp mỡ bọc ngoài bộ lòng, khối mỡ của gan, hai trái cật với lớp mỡ dính ngoài, cũng như đùi bên phải ; vì đó là con cừu dùng cho lễ tấn phong ; 23 ngươi cũng sẽ lấy một ổ bánh mì, một tấm bánh ngọt chiên với dầu và một tấm bánh tráng trong giỏ bánh không men ở trước nhan ĐỨC CHÚA ; 24 tất cả những thứ đó, ngươi sẽ đặt trên bàn tay A-ha-ron và trên bàn tay các con ông, rồi ngươi sẽ cử hành nghi thức tiến dâng trước nhan ĐỨC CHÚA. 25 Sau đó, ngươi sẽ lấy lại các vật ấy từ tay họ và đem đốt cho cháy nghi ngút ở bàn thờ, bên trên của lễ toàn thiêu, khiến các vật ấy trở thành hương thơm trước nhan ĐỨC CHÚA, làm đẹp lòng Người : đó là lễ hoả tế dâng ĐỨC CHÚA.

26 Ngươi sẽ lấy cái ức con cừu dùng cho lễ tấn phong A-ha-ron, rồi ngươi sẽ cử hành nghi thức dâng tiến trước nhan ĐỨC CHÚA : đó sẽ là phần của ngươi. 27 Ngươi sẽ thánh hiến cái ức đã được tiến dâng và cái đùi đã được tách ra : đó là phần đã được tiến dâng và tách ra từ con cừu dùng cho lễ tấn phong A-ha-ron và các con ông. 28 Đó là những gì mà A-ha-ron và các con ông sẽ luôn luôn nhận được từ con cái Ít-ra-en, bởi vì đó là phần dâng cúng ; con cái Ít-ra-en phải lấy một phần lễ vật để dâng cúng mỗi khi dâng hy lễ kỳ an ; đó là phần dâng cúng ĐỨC CHÚA.

29 Lễ phục A-ha-ron mặc sẽ truyền lại cho các con đến sau ông ; các con ông sẽ mặc lễ phục đó khi họ được xức dầu tấn phong. 30 Trong vòng bảy ngày, người nào trong số các con ông thay thế ông làm tư tế và vào Lều Hội Ngộ để hành lễ trong nơi thánh, thì sẽ mặc lễ phục đó.

Tiệc thánh (Lv 8,31-36)

31 "Ngươi sẽ lấy thịt con cừu đực dùng cho lễ tấn phong đem nấu trong nơi thánh. 32 A-ha-ron và các con ông sẽ ăn thịt cừu và bánh trong giỏ, ở cửa Lều Hội Ngộ. 33 Họ sẽ ăn các của lễ xá tội đã được dâng tiến để cử hành lễ tấn phong và thánh hiến họ ; nhưng không người phàm nào được ăn những của ấy, vì đó là của thánh. 34 Nếu đến sáng hôm sau còn thừa lại thịt ngày lễ tấn phong và bánh, thì ngươi sẽ đem đốt đi ; không được ăn các thứ ấy, vì đó là của thánh. 35 Ngươi sẽ làm như thế cho A-ha-ron và các con ông đúng như Ta đã truyền cho ngươi. Ngươi sẽ dành bảy ngày để làm lễ tấn phong cho họ.

Thánh hiến bàn thờ dâng lễ toàn thiêu

36 "Mỗi ngày ngươi sẽ lấy một con bò mà dâng lễ tạ tội, làm lễ vật xá tội ; ngươi sẽ dâng lễ tạ tội để thanh tẩy bàn thờ khi cử hành lễ xá tội trên đó, rồi xức dầu bàn thờ để thánh hiến. 37 Trong bảy ngày, ngươi sẽ cử hành lễ xá tội trên bàn thờ và sẽ thánh hiến bàn thờ. Như thế, bàn thờ sẽ là vật rất thánh ; tất cả những gì chạm đến bàn thờ cũng sẽ là vật thánh.

Lễ toàn thiêu thường nhật (Ds 28,3-8)

38 "Đây là những gì ngươi sẽ dâng trên bàn thờ : hai con chiên một tuổi, ngày nào cũng vậy, phải giữ như thế mãi mãi. 39 Ngươi sẽ dâng một con lúc sáng, còn con thứ hai thì dâng vào lúc chập tối. 40 Cùng với con chiên thứ nhất, ngươi sẽ dâng bốn lít rưỡi tinh bột lúa miến nhào với hai lít dầu ô-liu giã trong cối, và lấy hai lít rượu nho làm rượu tế. 41 Còn con chiên thứ hai, ngươi sẽ dâng vào lúc chập tối, và dâng cùng với lễ phẩm và lễ tưới rượu như ban sáng. Đó là hương thơm làm đẹp lòng ĐỨC CHÚA, là lễ hoả tế dâng ĐỨC CHÚA. 42 Đó là lễ toàn thiêu phải dâng luôn mãi qua mọi thế hệ, ở cửa Lều Hội Ngộ, trước nhan ĐỨC CHÚA, nơi Ta sẽ gặp gỡ các ngươi, để nói chuyện với ngươi.

43 Chính đó là nơi Ta gặp gỡ con cái Ít-ra-en, Ta sẽ lấy vinh quang của Ta mà thánh hiến nơi đó. 44 Ta sẽ thánh hiến Lều Hội Ngộ và bàn thờ, Ta cũng

sẽ thánh hiến A-ha-ron và các con
ông làm tư tế phục vụ Ta. 45 Ta sẽ ngự
giữa con cái Ít-ra-en và sẽ là Thiên
Chúa của chúng. 46 Và chúng sẽ biết
rằng chính Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của chúng, Đấng đã đưa chúng
ra khỏi đất Ai-cập để ngự giữa chúng,
chính Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa
của chúng.

Hương án (Xh 37,25-28)

30 1 "Ngươi sẽ làm một bàn thờ để
đốt hương ; ngươi sẽ làm bằng gỗ
keo. 2 Hương án đó sẽ dài nửa thước,
rộng nửa thước -nghĩa là hình vuông-
và cao một thước ; các góc hình sừng
làm thành một khối với hương án.
3 Ngươi sẽ lấy vàng ròng mà bọc
hương án : mặt trên, bốn mặt chung
quanh và các góc hình sừng. Chung
quanh hương án, ngươi sẽ làm một
đường viền bằng vàng. 4 Ngươi sẽ làm
hai vòng bằng vàng, phía dưới đường
viền, ở hai bên sườn ; ngươi sẽ làm hai
vòng đó ở hai bên, để xỏ đòn khiêng
hương án. 5 Ngươi sẽ làm những cây
đòn bằng gỗ keo bọc vàng. 6 Ngươi sẽ
đặt hương án đó trước bức trướng che
Hòm Bia Chứng Ước, trước nắp xá tội
nằm ở trên Chứng Ước là nơi Ta sẽ
gặp gỡ ngươi. 7 Trên đó, A-ha-ron sẽ
đốt hương thơm : sáng nào, ông ấy
cũng đốt hương thơm khi chuẩn bị
dầu đèn, 8 và lúc A-ha-ron thắp đèn
lên vào chập tối, ông ấy cũng sẽ đốt
hương thơm : đó là hương vĩnh viễn
dâng trước nhan ĐỨC CHÚA qua mọi
thế hệ của các ngươi. 9 Trên hương án
đó, các ngươi sẽ không dâng các thứ
hương thường, hay lễ toàn thiêu, hoặc
lễ phẩm ; các ngươi cũng không tưới
rượu tế trên đó. 10 Mỗi năm một lần,
A-ha-ron sẽ cử hành lễ xá tội trên các
góc hương án đó. Qua mọi thế hệ, các
ngươi sẽ lấy máu con vật dùng trong
lễ tạ tội, dâng vào ngày xá tội mỗi
năm một lần, mà cử hành lễ xá tội,
trên các góc hương án. Đó sẽ là vật
rất thánh dâng ĐỨC CHÚA."

Thuế thân

11 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê :
12 "Khi nào ngươi kiểm tra dân số để
biết số con cái Ít-ra-en, thì mỗi người
dân phải dâng lên ĐỨC CHÚA tiền
chuộc mạng trong lúc kiểm tra dân
số ; và như thế sẽ không có tai ương
nào xảy ra trong lúc kiểm tra dân số.
13 Đây là những gì mà bất cứ ai thuộc
diện kiểm tra dân số phải nộp : hai
chỉ bạc, tính theo đơn vị đo lường của
thánh điện ; hai chỉ bạc đó sẽ là phần
dâng cúng ĐỨC CHÚA. 14 Bất cứ ai
thuộc diện kiểm tra dân số, từ hai
mươi tuổi trở lên, sẽ phải nộp phần
dâng cúng ĐỨC CHÚA. 15 Người giàu
sẽ không nộp hơn hai chỉ bạc, và
người nghèo sẽ không nộp ít hơn, để
dâng cúng ĐỨC CHÚA mà chuộc mạng
mình. 16 Ngươi sẽ lấy tiền con cái Ít-
ra-en chuộc mạng mà dùng vào việc
phục vụ Lều Hội Ngộ : đối với con cái
Ít-ra-en, đó sẽ là kỷ vật trước nhan
ĐỨC CHÚA nhắc nhở rằng các ngươi đã
chuộc mạng."

Vạc đồng

17 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê :
18 "Ngươi sẽ làm một cái vạc đồng có
đế cũng bằng đồng dùng vào việc tẩy
rửa ; ngươi sẽ đặt cái vạc đó giữa Lều
Hội Ngộ và bàn thờ. Ngươi sẽ đổ
nước vào đó ; 19 A-ha-ron và các con
ông sẽ dùng nước đó mà tẩy rửa tay
chân. 20 Khi vào Lều Hội Ngộ, họ sẽ
lấy nước đó mà tẩy rửa để khỏi phải
chết ; hoặc khi tiến đến bàn thờ để
hành lễ, để đốt của lễ hoả tế mà dâng
ĐỨC CHÚA, thì cũng vậy. 21 Họ sẽ tẩy
rửa tay chân để khỏi phải chết. Đó sẽ
là điều luật vĩnh viễn cho họ, cho A-
ha-ron và dòng dõi ông qua mọi thế
hệ."

Dầu tấn phong*

22 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê :
23 "Phần ngươi, hãy lo cho có hương
liệu hảo hạng : năm ký mộc dược
nguyên chất ; một nửa nghĩa là hai ký
rưỡi hương nhục quế ; hai ký rưỡi
hương quế thanh ; 24 năm ký quế bì,
tính theo đơn vị đo lường của thánh
điện, và bảy lít dầu ô-liu. 25 Ngươi sẽ
lấy những thứ đó pha chế thành dầu
thánh để tấn phong, hợp chất các
hương dược này là sản phẩm của thợ
chế nước hoa : đó sẽ là dầu thánh để
tấn phong. 26 Ngươi sẽ xức dầu Lều
Hội Ngộ và Hòm Bia Chứng Ước,
27 bàn và mọi đồ phụ tùng, trụ đèn và
các đồ phụ tùng, hương án, 28 bàn thờ
dâng lễ toàn thiêu và mọi đồ phụ

tùng, vạc và đế vạc. 29 Ngươi sẽ thánh hiến các đồ vật ấy ; và các đồ vật ấy sẽ là một cái gì rất thánh : tất cả những gì chạm đến các đồ vật ấy sẽ là đồ vật thánh. 30 Ngươi cũng xức dầu cho A-ha-ron và các con ông ; ngươi sẽ thánh hiến họ làm tư tế phục vụ Ta. 31 Ngươi sẽ nói lại với con cái Ít-ra-en : "Đó sẽ là dầu thánh của Ta, dùng để tấn phong qua mọi thế hệ." 32 Sẽ không được đổ dầu xuống trên da thịt người thường, và các ngươi cũng không được chế một thứ dầu nào khác giống thứ dầu này : đó là một vật thánh, các ngươi sẽ coi như một vật thánh. 33 Kẻ nào chế một hương thơm giống như thế mà xức cho người phàm, thì sẽ bị khai trừ khỏi dân nó."

Hương thơm

34 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Ngươi hãy lấy các thứ hương chất : tô hợp hương, hương loa, phong tử hương, các hương chất và nhũ hương nguyên chất ; số lượng mỗi thứ sẽ đồng đều. 35 Ngươi sẽ lấy các thứ hương chất đó chế thành hương để đốt : hợp chất các hương này sẽ là sản phẩm của thợ làm hương ; hương đó sẽ là hương pha muối, nguyên chất, và là hương thánh. 36 Ngươi sẽ lấy một phần tán thành bột, và sẽ đặt trước Chứng Ước, trong Lều Hội Ngộ, nơi Ta sẽ gặp gỡ ngươi. Đối với các ngươi, đó sẽ là một vật rất thánh. 37 Các ngươi sẽ không được chế hương theo kiểu ấy mà dùng : đối với ngươi, đó sẽ là một vật thánh, dành riêng cho ĐỨC CHÚA. 38 Kẻ nào chế hương như thế để ngửi mùi thơm, thì sẽ bị khai trừ khỏi dân nó."

Thợ dựng nơi thánh (Xh 35,30 - 36,1)

31 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : 2 "Ngươi hãy coi : Ta đã gọi đích danh Bơ-xan-ên con của U-ri, con của Khua, thuộc chi tộc Giu-đa. 3 Ta sẽ ban cho nó đổi dào thần khí của Thiên Chúa, để nó thành người khéo tay, giỏi giang và lành nghề mà làm mọi công việc, 4 để nó nghĩ ra những tác phẩm nghệ thuật, làm bằng vàng, bạc, hay đồng, 5 mài ngọc đính áo, chạm gỗ và thực hiện mọi công việc. 6 Này Ta đã cho nó một người phụ tá là O-ho-li-áp, con của A-khi-xa-mác, thuộc chi tộc Đan. Và Ta ban cho mọi người thợ khéo tay được lòng trí khôn ngoan, để họ làm tất cả những gì Ta đã truyền cho ngươi : 7 Lều Hội Ngộ, Hòm Bia Chứng Ước, nắp xá tội trên Hòm Bia, và tất cả đồ đạc trong lều ; 8 bàn và các đồ phụ tùng ; trụ đèn bằng vàng ròng và mọi đồ phụ tùng ; hương án ; 9 bàn dâng lễ toàn thiêu và mọi đồ phụ tùng ; vạc và đế vạc ; 10 phẩm phục và lễ phục dành cho tư tế A-ha-ron và y phục các con ông mặc để thi hành chức tư tế ; 11 dầu tấn phong và hương thơm dùng trong nơi thánh. Họ sẽ làm đúng theo mọi điều Ta đã truyền cho ngươi."

Nghỉ ngày sa-bát*

12 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : 13 "Phần ngươi, hãy nói với con cái Ít-ra-en : cách riêng, các ngươi sẽ giữ các ngày sa-bát của Ta, bởi vì đó là một dấu hiệu giữa Ta và con cái các ngươi qua mọi thế hệ, để người ta biết rằng chính Ta là ĐỨC CHÚA, Đấng thánh hiến các ngươi. 14 Các ngươi sẽ giữ ngày sa-bát, vì đó là ngày thánh đối với các ngươi. Kẻ nào vi phạm điều ấy, thì sẽ bị xử tử ; phải, kẻ nào làm việc trong ngày ấy, sẽ bị khai trừ khỏi dân nó. 15 Trong sáu ngày, người ta sẽ làm việc, nhưng ngày thứ bảy là một ngày sa-bát, một ngày nghỉ hoàn toàn, dâng ĐỨC CHÚA : kẻ nào làm việc trong ngày sa-bát sẽ bị xử tử. 16 Con cái Ít-ra-en sẽ giữ ngày sa-bát, nghĩa là nghỉ ngơi trong ngày đó, qua mọi thế hệ : đó là một giao ước vĩnh viễn. 17 Đó là một dấu hiệu vĩnh viễn giữa Ta và con cái Ít-ra-en ; vì trong sáu ngày ĐỨC CHÚA đã dựng nên trời đất, nhưng ngày thứ bảy Người đã ngưng các việc và nghỉ xả hơi."

Thiên Chúa trao cho ông Mô-sê các tấm bia ghi Lề Luật

18 Sau khi phán với ông Mô-sê trên núi Xi-nai, ĐỨC CHÚA ban cho ông hai tấm bia Chứng Ước, hai tấm bia đá do chính tay Thiên Chúa viết.

5. CON BÊ BẰNG VÀNG. TÁI LẬP GIAO ƯỚC.

Con bê bằng vàng*

32 [1] Dân thấy ông Mô-sê lâu quá
không xuống núi, bèn tụ họp
bên ông A-ha-ron và nói với ông : "Xin
ông đứng lên, làm cho chúng tôi một
vị thần để dẫn đầu chúng tôi, vì
chúng tôi không biết chuyện gì đã xảy
ra cho cái ông Mô-sê này, là người đã
đưa chúng tôi lên từ đất Ai-cập."
[2] Ông A-ha-ron nói với họ : "Hãy gỡ
các khuyên vàng mà vợ và con trai
con gái anh em đeo ở tai, rồi đem đến
cho tôi." [3] Toàn dân gỡ các khuyên
vàng đeo tai và đem đến cho ông A-
ha-ron. [4] Ông lấy vàng từ tay họ trao
cho, đem đúc và dùng dao mà gọt đẽo
thành một con bê. Bấy giờ họ nói :
"Hỡi Ít-ra-en, đây là thần của ngươi đã
đưa ngươi lên từ đất Ai-cập." [5] Thấy
vậy, ông A-ha-ron dựng một bàn thờ
trước tượng con bê, rồi hô to : "Mai có
lễ kính ĐỨC CHÚA !"

[6] Ngay hôm sau, họ dậy sớm, dâng
tiến những của lễ toàn thiêu và
những lễ vật kỳ an. Dân ngồi xuống
ăn uống, rồi đứng lên bày trò vui chơi.

ĐỨC CHÚA báo tin cho Mô-sê
(Đnl 9,12-14)

[7] ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê :
"Hãy đi xuống, vì dân ngươi đã hư
hỏng rồi, dân mà ngươi đã đưa lên từ
đất Ai-cập. [8] Chúng đã vội đi ra ngoài
con đường Ta truyền cho chúng đi.
Chúng đã đúc một con bê, rồi sụp
xuống lạy nó, tế nó và nói : "Hỡi Ít-ra-
en, đây là thần của ngươi đã đưa ngươi
lên từ đất Ai-cập." [9] ĐỨC CHÚA lại
phán với ông Mô-sê : "Ta đã thấy dân
này rồi, đó là một dân cứng đầu cứng
cổ. [10] Bây giờ cứ để mặc Ta, cứ để cơn
thịnh nộ của Ta bừng lên phạt chúng,
và Ta sẽ tiêu diệt chúng. Nhưng Ta sẽ
làm cho ngươi thành một dân lớn."

Ông Mô-sê chuyển cầu cho dân*
(Đnl 9,26-29)

[11] Ông Mô-sê cố làm cho nét mặt
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ông, dịu
lại. Ông thưa : "Lạy ĐỨC CHÚA, tại sao
Ngài lại bừng bừng nổi giận với dân
Ngài, dân mà Ngài đã giơ cánh tay
mạnh mẽ uy quyền đưa ra khỏi đất
Ai-cập ? [12] Tại sao người Ai-cập lại có
thể rêu rao : Chính vì ác tâm mà
Người đã đưa chúng ra, để giết chúng
trong miền núi và tiêu diệt chúng
khỏi mặt đất ? Xin Ngài nguôi cơn
thịnh nộ và xin Ngài thương đừng hại
dân Ngài. [13] Xin Ngài nhớ đến các tôi
tớ Ngài là Áp-ra-ham, I-xa-ác và Ít-ra-
en ; Ngài đã lấy chính danh Ngài mà
thề với các vị ấy rằng : Ta sẽ làm cho
dòng dõi các ngươi đông đúc như sao
trên trời, và sẽ ban cho dòng dõi các
ngươi tất cả miền đất ấy, là miền đất
Ta đã hứa ; chúng sẽ được thừa hưởng
miền đất ấy đến muôn đời." [14] ĐỨC
CHÚA đã thương, không giáng phạt
dân Người như Người đã đe.

Ông Mô-sê đập vỡ các tấm bia Lề Luật

[15] Ông Mô-sê từ núi trở xuống, tay
cầm hai tấm bia Chứng Ước ; những
bia ấy có viết cả hai mặt, mặt trước
cũng như mặt sau. [16] Những bia ấy
là do Thiên Chúa làm ra, chữ là chữ
của Thiên Chúa, khắc trên các bia.

[17] Ông Giô-suê nghe tiếng dân reo
hò, thì nói với ông Mô-sê : "Có tiếng
giao tranh trong trại !" [18] Nhưng ông
Mô-sê nói :

"Tôi nghe
không phải tiếng ca chiến thắng,
không phải lời than bại trận
mà là tiếng ca đối đáp !"

[19] Vậy khi đến gần trại, ông thấy
con bê và những bọn người đang nhảy
múa. Ông Mô-sê nổi cơn thịnh nộ :
Ông ném các tấm bia đang cầm trong
tay và đập vỡ dưới chân núi. [20] Ông
lấy con bê họ đã làm, đốt đi, tán
nhuyễn ra, rắc lên mặt nước, rồi bắt
con cái Ít-ra-en uống.

Vai trò của ông A-ha-ron trong lỗi lầm của dân

[21] Ông Mô-sê bảo ông A-ha-ron :
"Dân này đã làm gì ông mà ông đưa họ
tới chỗ phạm một tội lớn như thế ?"
[22] Ông A-ha-ron nói : "Xin ngài chớ
bừng bừng nổi giận ; chính ngài biết :
dân này có khuynh hướng xấu. [23] Họ
nói với tôi : Xin ông làm cho chúng
tôi một vị thần để dẫn đầu chúng tôi,
vì chúng tôi không biết chuyện gì đã
xảy ra cho cái ông Mô-sê này, là người

đã đưa chúng tôi lên từ đất Ai-cập.
24 Tôi nói với họ : Ai có vàng ? Họ đã
gỡ đồ vàng đeo tai và đưa cho tôi ; tôi
ném vào lửa, và đã ra con bê này."

Lòng nhiệt thành của các thầy Lê-vi

25 Ông Mô-sê thấy dân sống buông
thả, vì ông A-ha-ron đã để họ sống
buông thả, khiến họ nên trò cười cho
địch thủ của họ. 26 Ông Mô-sê đứng ở
cổng trại và hô : "Ai thờ ĐỨC CHÚA thì
theo tôi !" Tất cả con cái ông Lê-vi
đều tập họp bên ông Mô-sê. 27 Ông bảo
họ : "ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-
en, phán thế này : Mỗi người hãy đeo
gươm vào. Hãy đi đi lại lại trong khắp
trại, từ cửa này sang cửa khác mà
giết : kẻ thì giết anh em, người thì
giết bạn hữu, kẻ thì giết người thân
cận của mình." 28 Con cái ông Lê-vi đã
làm theo lời ông Mô-sê ; trong ngày
ấy, có ba ngàn người trong dân đã ngã
gục. 29 Ông Mô-sê nói : "Hôm nay, anh
em được phong chức để phục vụ ĐỨC
CHÚA, vì kẻ thì đã hy sinh con mình,
kẻ thì đã hy sinh anh em mình, khiến
Người chúc phúc cho anh em hôm
nay."

Ông Mô-sê lại chuyển cầu cho dân

30 Ngày hôm sau, ông Mô-sê nói với
dân : "Anh em đã phạm một tội lớn,
nhưng giờ đây tôi sắp lên gặp ĐỨC
CHÚA ; may ra tôi sẽ xin được Người
xá tội cho anh em." 31 Ông Mô-sê trở
lại với ĐỨC CHÚA và thưa : "Than ôi,
dân này đã phạm một tội lớn ! Họ đã
làm cho mình một tượng thần bằng
vàng ! 32 Nhưng giờ đây, ước gì Ngài
miễn chấp tội họ ! Bằng không, thì
xin Ngài xoá tên con khỏi cuốn sách
Ngài đã viết." 33 ĐỨC CHÚA phán với
ông Mô-sê : "Kẻ nào phạm tội làm mất
lòng Ta, Ta sẽ xoá tên nó khỏi cuốn
sách của Ta. 34 Bây giờ, ngươi hãy đi,
đưa dân tới nơi Ta đã chỉ cho ngươi.
Này thiên sứ của Ta sẽ đi trước mặt
ngươi ; nhưng đến ngày Ta trừng
phạt, Ta sẽ trừng phạt chúng vì tội đã
phạm." 35 ĐỨC CHÚA đánh phạt dân vì
họ đã đúc con bê, chính con bê mà
ông A-ha-ron đã đúc.

Lệnh lên đường

33 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-
sê : "Ngươi hãy đi, từ nơi đây
ngươi hãy đi lên cùng với dân mà
ngươi đã đưa lên từ đất Ai-cập, tới đất
Ta đã hứa ban cho Áp-ra-ham, I-xa-ác
và Gia-cóp, khi phán : Ta sẽ ban đất
này cho dòng dõi ngươi. 2 Ta sẽ sai
một thiên sứ đi trước mặt (các) ngươi
và Ta sẽ đuổi người Ca-na-an, người
E-mô-ri, người Khết và người Pơ-rít-
di, người Khi-vi và người Giơ-vút. 3 Ta
sẽ cho (các) ngươi vào một miền đất
tràn trề sữa và mật ; nhưng Ta sẽ
không đi lên đó cùng với (các) ngươi,
vì (các) ngươi là một dân cứng đầu
cứng cổ ; vì nếu cùng đi, thì e rằng Ta
sẽ tiêu diệt các ngươi dọc đường !"
4 Dân nghe lời chẳng lành ấy thì mặc
áo tang ; không ai mang đồ trang sức
trên mình. 5 ĐỨC CHÚA phán với ông
Mô-sê : "Ngươi hãy nói với con cái Ít-
ra-en : các ngươi là một dân cứng đầu
cứng cổ ! Ta mà cùng đi lên với các
ngươi dù chỉ một chốc lát thôi, thì Ta
sẽ tiêu diệt (các) ngươi ! Vậy, bây giờ
(các) ngươi hãy bỏ các đồ trang sức đi,
rồi Ta xem sẽ phải đối xử với (các)
ngươi thế nào !" 6 Con cái Ít-ra-en đã
bỏ đồ trang sức từ khi ở núi Khô-rếp.

Lều Hội Ngộ

7 Ông Mô-sê lấy một chiếc lều và
đem dựng cho mình bên ngoài trại,
cách một quãng xa. Ông gọi lều ấy là
Lều Hội Ngộ. Ai thỉnh ý ĐỨC CHÚA*
thì ra Lều Hội Ngộ, ở ngoài trại. 8 Mỗi
khi ông Mô-sê ra Lều, toàn dân đứng
lên, ai nấy đứng ở cửa lều mình và
nhìn theo ông Mô-sê cho đến khi ông
vào trong Lều. 9 Mỗi khi ông Mô-sê
vào trong Lều, thì cột mây đáp xuống,
đứng ở cửa Lều, và ĐỨC CHÚA đàm
đạo với ông Mô-sê. 10 Khi thấy cột
mây đứng ở cửa Lều, toàn dân đứng
dậy ; và ai nấy phủ phục ở cửa lều
mình. 11 ĐỨC CHÚA đàm đạo với ông
Mô-sê, mặt giáp mặt, như hai người
bạn với nhau. Rồi ông Mô-sê trở về
trại ; nhưng phụ tá của ông là chàng
thanh niên Giô-suê, con ông Nun, thì
cứ ở trong Lều, không rời khỏi đó.

Ông Mô-sê chuyển cầu cho dân

12 Ông Mô-sê thưa với ĐỨC CHÚA :
"Xin Ngài coi, chính Ngài đã phán với
con : 'Hãy đưa dân ấy lên,' vậy mà
Ngài lại không cho con biết Ngài sẽ cử
ai đi với con. Tuy nhiên chính Ngài đã

phán : Ta biết đích danh ngươi, và hơn nữa ngươi đã được nghĩa với Ta.'
13 Vậy bây giờ, nếu quả thật con đã được nghĩa với Ngài, xin khấng tỏ cho
con biết đường lối của Ngài, để con
biết Ngài, và được nghĩa với Ngài. Xin
cũng coi dân tộc này là dân của Ngài."
14 ĐỨC CHÚA phán : "Đích thân Ta sẽ
đi, và Ta sẽ cho ngươi được nghỉ ngơi."
15 Ông Mô-sê thưa với Người : "Nếu
Ngài không đích thân đi, xin Ngài
đừng đưa chúng con lên khỏi đây.
16 Nhưng làm thế nào biết được là con
và dân của Ngài được nghĩa với
Ngài ? Há chẳng phải vì có Ngài đi
với chúng con sao ? Như thế, con và
dân của Ngài mới khác với mọi dân
trên mặt đất." 17 ĐỨC CHÚA phán với
ông Mô-sê : "Ngay cả điều ngươi vừa
nói đó, Ta cũng sẽ làm, vì ngươi đã
được nghĩa với Ta, và Ta biết đích
danh ngươi."

Ông Mô-sê ở trên núi

18 Ông Mô-sê nói : "Xin Ngài thương
cho con được thấy vinh quang của
Ngài." 19 Người phán : "Ta sẽ cho tất
cả vẻ đẹp của Ta đi qua trước mặt
ngươi, và sẽ xưng danh Ta là ĐỨC
CHÚA trước mặt ngươi. Ta thương ai
thì thương, xót ai thì xót." 20 Người
phán : "Ngươi không thể xem thấy
tôn nhan Ta, vì con người không thể
thấy Ta mà vẫn sống*." 21 ĐỨC CHÚA
còn phán : "Đây là chỗ gần Ta ; ngươi
sẽ đứng trên tảng đá. 22 Khi vinh
quang của Ta đi qua, Ta sẽ đặt ngươi
vào trong hốc đá, và lấy bàn tay che
ngươi cho đến khi Ta đã đi qua. 23 Rồi
Ta sẽ rút tay lại, và ngươi sẽ xem thấy
lưng Ta, còn tôn nhan Ta thì không
được thấy."

Tái lập giao ước*. Các bia ghi Lề Luật. (Đnl 10,1-5)

34 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-
sê : "Ngươi hãy đẽo hai bia đá
giống như hai bia trước. Và Ta sẽ ghi
lại trên đó những lời đã ghi trên các
bia trước mà ngươi đã đập vỡ. 2 Ngươi
hãy chuẩn bị sẵn sàng cho sáng ngày
mai. Ngay từ sáng, ngươi hãy lên núi
Xi-nai và đứng chờ Ta ở đó, trên đỉnh
núi. 3 Không ai được lên với ngươi ;
cũng không ai được xuất hiện trên
khắp vùng núi ; ngay cả bò bê hay dê
cừu cũng không được ăn cỏ trên sườn
núi đó." 4 Vậy ông Mô-sê đẽo hai bia
đá giống như những bia trước ; rồi
sáng sớm ông thức dậy và lên núi Xi-
nai theo lệnh của ĐỨC CHÚA, tay
mang hai bia đá.

ĐỨC CHÚA hiện ra

5 ĐỨC CHÚA ngự xuống trong đám
mây và đứng đó với ông. Người xưng
danh Người là ĐỨC CHÚA. 6 ĐỨC CHÚA
đi qua trước mặt ông và xướng : "ĐỨC
CHÚA ! ĐỨC CHÚA ! Thiên Chúa nhân
hậu và từ bi, hay nén giận, giàu nhân
nghĩa và thành tín, 7 giữ lòng nhân
nghĩa với muôn ngàn thế hệ, chịu
đựng lỗi lầm, tội ác và tội lỗi, nhưng
không bỏ qua điều gì, và trừng phạt
con cháu đến ba bốn đời vì lỗi lầm của
cha ông." 8 Ông Mô-sê vội vàng phục
xuống đất thờ lạy 9 và thưa : "Lạy
Chúa, nếu quả thật con được nghĩa
với Chúa, thì xin Chúa cùng đi với
chúng con. Dân này là một dân cứng
đầu cứng cổ, nhưng xin Ngài tha thứ
những lỗi lầm và tội lỗi của chúng
con, và nhận chúng con làm cơ
nghiệp của Ngài."

Giao Ước
(Xh 23,14-19 ; Đnl 7,1-5 ; 16,1-17)

10 ĐỨC CHÚA phán : "Này Ta sắp lập
một giao ước. Trước mặt toàn dân của
ngươi, Ta sẽ làm những việc lạ lùng
chưa hề được thực hiện trong một
nước hay một dân nào. Toàn dân ở
chung quanh ngươi sẽ thấy việc ĐỨC
CHÚA làm, vì điều Ta sắp dùng ngươi
mà làm thì thật đáng sợ. 11 Hãy giữ
kỹ điều Ta truyền cho ngươi hôm nay.
Này Ta sắp đuổi cho khuất mắt ngươi
những người E-mô-ri, Ca-na-an, Khết,
Pơ-rít-di, Khi-vi, Giơ-vút. 12 Hãy ý tứ,
đừng lập giao ước với dân cư trong xứ
nơi ngươi sắp vào, kẻo chúng trở
thành một cạm bẫy ở giữa ngươi.
13 Trái lại, bàn thờ của chúng, phải
phá huỷ, trụ đá của chúng, phải đập
tan, cột thờ của chúng, phải chặt đi*.
14 Vậy ngươi không được phủ phục
trước một thần nào khác, vì ĐỨC
CHÚA mang danh là Đấng ghen tương,
Người là một Vị Thần ghen tương.

15 Ngươi không được lập giao ước với
dân cư trong xứ, kẻo khi chúng đàng
điếm với các thần của chúng và tế họ,

chúng sẽ mời ngươi và ngươi sẽ ăn đồ cúng của chúng, 16 ngươi sẽ kén vợ cho con trai ngươi trong số con gái chúng, con gái chúng sẽ đàng điếm với các thần của chúng và làm cho con trai ngươi đàng điếm với các thần đó.

17 Ngươi không được đúc tượng thần.

18 Ngươi sẽ giữ tục lệ mừng lễ Bánh Không Men : trong bảy ngày, ngươi sẽ ăn bánh không men vào thời chỉ định trong tháng A-víp, như Ta đã truyền cho ngươi, vì trong tháng A-víp ngươi đã ra khỏi Ai-cập.

19 Mọi con đầu lòng đều thuộc về Ta : mọi con đực trong súc vật ngươi, con đầu lòng của bò cũng như của chiên. 20 Mọi con đầu lòng của giống lừa, ngươi sẽ lấy một con chiên mà chuộc lại, nếu ngươi không chuộc lại thì đánh gãy ót nó đi ; còn mọi con đầu lòng trong số con cái ngươi, thì ngươi sẽ chuộc lại. Người ta không được đến tay không trước nhan Ta.

21 Trong sáu ngày, ngươi sẽ lao động, nhưng ngày thứ bảy ngươi sẽ nghỉ ; dù đang vụ cày hay vụ gặt, ngươi cũng sẽ nghỉ.

22 Ngươi sẽ mừng lễ các Tuần, dâng lúa mì đầu mùa, rồi mừng lễ Thu hoạch cuối năm.

23 Mỗi năm ba lần, tất cả đàn ông con trai của ngươi phải đến trước nhan Chúa Tể là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en.

24 Ta sẽ truất hữu các dân cho chúng đi khuất mắt ngươi, và mở rộng bờ cõi ngươi ; sẽ không có ai ham chiếm đất của ngươi khi ngươi đi lên để đến trước nhan ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa của ngươi, mỗi năm ba lần.

25 Ngươi không được lấy máu của một tế vật nào mà dâng lên Ta cùng với bánh có men ; tế vật lễ Vượt Qua, ngươi không được giữ lại qua đêm cho đến sáng.

26 Của đầu mùa tốt nhất của đất đai ngươi, ngươi phải đem đến nhà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ngươi. Ngươi không được lấy sữa dê mẹ mà nấu thịt dê con."

27 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Hãy ghi chép những lời này, vì dựa trên chính những lời này mà Ta đã lập giao ước với ngươi và với Ít-ra-en."

28 Ông ở đó với ĐỨC CHÚA bốn mươi ngày bốn mươi đêm, không ăn không uống, và ông viết trên những bia các điều khoản của giao ước, tức là Thập Điều.

Ông Mô-sê lại xuống núi

29 Ông Mô-sê từ trên núi Xi-nai xuống, tay cầm hai tấm bia Chứng Ước, khi xuống núi, ông Mô-sê không biết rằng da mặt ông sáng chói bởi đã đàm đạo với Thiên Chúa*. 30 Khi ông A-ha-ron và toàn thể con cái con Ít-ra-en thấy ông Mô-sê, thì này đây da mặt ông sáng chói, nên họ sợ không dám lại gần ông. 31 Ông Mô-sê gọi họ : ông A-ha-ron và các đầu mục của cộng đồng trở lại với ông, và ông nói chuyện với họ. 32 Sau đó, toàn thể con cái Ít-ra-en lại gần ông, và ông truyền cho họ tất cả những điều ĐỨC CHÚA đã phán với ông trên núi Xi-nai. 33 Nói với họ xong, ông lấy khăn che mặt đi. 34 Khi vào trước nhan ĐỨC CHÚA để đàm đạo với Người, thì ông bỏ khăn cho đến lúc trở ra ; ông trở ra và nói lại với con cái Ít-ra-en những mệnh lệnh ông đã nhận được. 35 Con cái Ít-ra-en nhìn mặt ông Mô-sê thấy da mặt ông sáng chói ; ông Mô-sê lại lấy khăn che mặt, cho đến khi vào đàm đạo với Thiên Chúa.

6. DỰNG NƠI THÁNH*

Luật nghỉ ngày sa-bát

35 1 Ông Mô-sê triệu tập toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en và nói : "Đây là những điều ĐỨC CHÚA truyền phải thi hành : 2 Trong sáu ngày, người ta sẽ làm việc, nhưng đối với anh em, ngày thứ bảy sẽ là một ngày thánh, một ngày sa-bát, một ngày nghỉ hoàn toàn, dành cho ĐỨC CHÚA ; kẻ nào làm việc trong ngày ấy sẽ bị xử tử. 3 Anh em sẽ không được đốt lửa trong ngày sa-bát tại những nơi anh em ở."

Quyên góp vật liệu
(Xh 25,1-9 ; 39,33-43)

4 Ông Mô-sê nói với toàn thể cộng
đồng con cái Ít-ra-en : "Đây là điều
ĐỨC CHÚA đã truyền : 5 Anh em hãy
lấy của cải mình mà đóng góp vào việc
thờ phượng ĐỨC CHÚA. Ai có nhiệt
tâm hãy mang đến phần dâng cúng
dành cho ĐỨC CHÚA : vàng, bạc và
đồng, 6 vải đỏ tía, vải điều, vải đỏ
thẫm, vải gai mịn và lông dê, 7 da cừu
nhuộm đỏ và da cá heo, gỗ keo, 8 dầu
thắp đèn, hương liệu để chế dầu tấn
phong và làm hương thơm, 9 hồng mã
não và ngọc quý để đính vào áo ê-phốt
và túi đeo trước ngực. 10 Trong anh
em, ai là người khéo tay thì hãy đến
thực hiện tất cả những gì ĐỨC CHÚA
đã truyền : 11 Nhà Tạm, lều và bạt,
móc, ván, thanh ngang, cột và đế,
12 Hòm Bia và đòn khiêng, nắp xá tội,
bức trướng làm màn che, 13 bàn và
đòn khiêng, mọi đồ phụ tùng và bánh
tiến, 14 trụ đèn và các đồ phụ tùng,
đèn và dầu thắp đèn, 15 hương án và
đòn khiêng, dầu tấn phong và hương
thơm, màn che cửa Nhà Tạm, 16 bàn
thờ dâng lễ toàn thiêu và vỉ đồng, đòn
khiêng và mọi đồ phụ tùng ; vạc và
đế, 17 rèm chung quanh khuôn viên,
cột và đế, màn che cửa khuôn viên,
18 cọc Nhà Tạm và cọc khuôn viên
cùng như dây thừng ; 19 phẩm phục
để hành lễ trong nơi thánh ; lễ phục
dành cho tư tế A-ha-ron và y phục các
con ông mặc để thi hành chức tư tế."

20 Toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-
en rời ông Mô-sê mà lui ra. 21 Rồi
những người có nhiệt tâm, mọi kẻ có
tinh thần kéo đến, mang theo phần
của mình dâng cúng ĐỨC CHÚA, để
dựng Lều Hội Ngộ và làm những công
việc liên quan đến Lều, cũng như để
may lễ phục. 22 Đàn ông cũng như đàn
bà kéo nhau đến : tất cả những người
có nhiệt tâm đem tới nào trâm,
khuyên, nào nhẫn với kiềng, mọi thứ
đồ vàng ; ai nấy đều lấy vàng làm lễ
vật dâng ĐỨC CHÚA. 23 Những người
có sẵn trong nhà vải đỏ tía, vải điều,
vải đỏ thẫm, vải gai mịn và lông dê,
da cừu nhuộm đỏ và da cá heo, thì
cũng đem tới. 24 Tất cả những ai lấy
bạc và đồng mà dâng cúng, thì đem
phần ấy dâng cho ĐỨC CHÚA ; và tất
cả những ai có sẵn trong nhà gỗ keo
để dùng vào mọi công việc cần đến,
thì cũng đem tới. 25 Mọi phụ nữ khéo
tay đã tự mình dệt, rồi đem những gì
đã dệt đến : vải đỏ tía và vải điều, vải
đỏ thẫm và vải gai mịn. 26 Mọi phụ nữ
có nhiệt tâm và khéo tay thì lấy lông
dê mà kéo sợi. 27 Các thủ lãnh đem
đến hồng mã não và ngọc quý để
đính vào áo ê-phốt và túi đeo trước
ngực, 28 hương liệu, dầu thắp đèn, dầu
tấn phong và hương nhang. 29 Mọi con
cái Ít-ra-en, đàn ông cũng như đàn bà,
có nhiệt tâm góp phần vào mọi công
việc ĐỨC CHÚA đã dùng ông Mô-sê mà
truyền phải thực hiện, thì đã đem lễ
vật tự nguyện dâng ĐỨC CHÚA.

Thợ dựng nơi thánh (Xh 31,1-11)

30 Ông Mô-sê nói với con cái Ít-ra-
en : "Anh em coi, ĐỨC CHÚA đã gọi
đích danh ông Bơ-xan-ên, con ông U-
ri, con ông Khua, thuộc chi tộc Giu-
đa. 31 Người đã ban cho ông ấy đổi dào
thần khí của Thiên Chúa, để ông ấy
thành người khéo tay, giỏi giang và
lành nghề mà làm mọi công việc, 32 để
ông ấy nghĩ ra những tác phẩm nghệ
thuật, làm bằng vàng, bạc, hay đồng,
33 mài ngọc đính áo, chạm gỗ và thực
hiện mọi công việc nghệ thuật.
34 Người còn ban tài dạy bảo cho ông
ấy, cũng như cho ông Ô-ho-li-áp, con
của ông A-khi-xa-mác, thuộc chi tộc
Đan. 35 Người đã cho họ lòng trí đổi
dào khôn ngoan để thực hiện mọi tác
phẩm của thợ chạm, của người nghệ
sĩ, của thợ thêu dùng chỉ đỏ tía, chỉ
điều, chỉ đỏ thẫm, sợi gai mịn, cũng
như của thợ dệt : tất cả những người
thực hiện mọi công việc, và nghĩ ra
những tác phẩm nghệ thuật.

36 1 Ông Bơ-xan-ên, ông Ô-ho-li-áp
và mọi người lòng trí khôn
ngoan mà ĐỨC CHÚA đã ban cho được
khéo tay và giỏi giang, để biết chu
toàn mọi việc phục vụ nơi thánh,
những người ấy sẽ làm theo tất cả
những gì ĐỨC CHÚA đã truyền.

Ông Mô-sê cho ngưng quyên góp vật liệu

2 Ông Mô-sê gọi các ông Bơ-xan-ên
và Ô-ho-li-áp lại, cùng với mọi người
lòng trí khôn ngoan đã được ĐỨC
CHÚA đặt sự khôn ngoan vào lòng,
mọi kẻ có nhiệt tâm bắt tay vào việc.
3 Mọi phần dâng cúng mà con cái Ít-

ra-en đã mang tới trước mặt ông Mô-sê để dùng vào việc phục vụ nơi thánh, thì họ đem đi để thực hiện công trình. Nhưng sáng nào, con cái Ít-ra-en cũng cứ đem lễ vật tự nguyện tới, [4] nên tất cả những người thợ khéo tay đang thực hiện mọi công việc phục vụ nơi thánh đều ngưng công việc đang làm, để tới [5] nói với ông Mô-sê : "Dân chúng đem dâng quá số cần thiết cho công việc mà ĐỨC CHÚA đã truyền làm." [6] Ông Mô-sê ra lệnh phải rao trong trại những lời này : "Xin mọi người, nam cũng như nữ, đừng dâng cúng gì thêm cho nơi thánh." Và dân đã ngừng, không đem gì tới nữa. [7] Vật liệu đã đủ cho mọi công việc phải làm, mà còn dư thừa nữa.

Nhà Tạm (Xh 26,1-14)

[8] Trong đám thợ đang thực hiện công trình, tất cả những người khôn ngoan tài giỏi thì dựng Nhà Tạm ; ông Mô-sê cho dựng Nhà đó với mười tấm thảm bằng sợi gai mịn xe, chỉ đỏ tía, chỉ điều và chỉ đỏ thẫm ; ông cho thêu trên đó những thần hộ giá rất mỹ thuật. [9] Mỗi tấm thảm dài mười bốn thước, rộng hai thước ; tấm nào cũng có kích thước như vậy. [10] Ông cho khâu năm tấm này liền với nhau và năm tấm kia liền với nhau. [11] Ông cho lấy vải đỏ tía làm dải đính vào mép tấm thứ nhất của những tấm thảm ráp lại ; ông cũng cho đính như thế vào mép tấm cuối cùng của những tấm thảm ráp lại bên kia. [12] Ông cho đính năm mươi dải vào tấm thứ nhất, và cũng cho đính năm mươi dải vào mép tấm cuối cùng của những tấm thảm ráp lại bên kia ; các dải ấy phải thật cân đối với nhau. [13] Ông cho làm năm mươi cái móc bằng vàng, và dùng những móc ấy để nối các tấm vải bố lại với nhau. Như thế, Nhà Tạm thành một khối duy nhất. [14] Ông cho làm những tấm thảm lông dê để làm một cái lều, ở bên trên Nhà Tạm ; ông cho làm mười một tấm. [15] Mỗi tấm dài mười lăm thước, rộng hai thước. Mười một tấm đều có cùng một kích thước. [16] Ông cho khâu liền năm tấm thành một mái, và sáu tấm kia thành một mái khác. [17] Ông cho đính năm mươi dải vào mép tấm thứ nhất của những tấm thảm ráp lại, và ông cũng cho đính năm mươi dải vào mép tấm cuối cùng của những tấm thảm ráp lại bên kia. [18] Ông cho làm năm mươi móc bằng đồng để ghép lại thành một cái lều, sao cho chỉ có một lều duy nhất. [19] Ông cho làm một tấm bạt che lều bằng da cừu nhuộm đỏ, và một tấm bạt bằng da cá heo phủ ở bên trên.

Khung lều (Xh 26,15-30)

[20] Ông cho lấy những tấm ván gỗ keo dựng thẳng lên để căng Nhà Tạm. [21] Mỗi tấm dài năm thước, rộng bảy tấc rưỡi. [22] Mỗi tấm có hai mộng song song. Ông cho làm mọi tấm ván của Nhà Tạm theo kiểu đó. [23] Ông cho đặt ván để dựng Nhà Tạm như sau : hai mươi tấm hướng về Ne-ghép, về phía nam. [24] Ông cho làm bốn mươi đế bạc đặt dưới hai mươi tấm ván đó : hai đế dưới một tấm ván ăn khớp với hai mộng của ván, và hai đế dưới tấm ván khác ăn khớp với hai mộng của ván. [25] Hông bên kia của Nhà Tạm, hướng bắc, ông cho đặt hai mươi tấm ván, [26] và cũng cho làm bốn mươi đế bạc, cứ hai đế dưới một tấm, hai đế dưới một tấm. [27] Phía trong cùng Nhà Tạm, hướng tây, ông cho đặt sáu tấm ván. [28] Ông cho đặt hai tấm ván ở các góc Nhà Tạm, ở phía trong cùng. [29] Các tấm ván được ghép đôi lại với nhau ở phía dưới, và ghép đôi như thế cho tới đỉnh, chỗ vòng thứ nhất. Ông cho đóng hai tấm ván như thế ở hai góc. [30] Vậy có tám tấm ván với các đế bạc, tất cả là mười sáu đế : cứ hai đế dưới một tấm, hai đế dưới một tấm. [31] Ông cho làm các thanh ngang bằng gỗ keo : năm cái cho các tấm ván ở hông thứ nhất của Nhà Tạm ; [32] và năm cái cho các tấm ván hông bên kia của Nhà Tạm ; cũng như năm cái cho các tấm ván phía trong cùng Nhà Tạm, hướng tây. [33] Ông cho làm thanh ngang giữa, cho nó nằm ở nửa độ cao các tấm ván, chạy suốt từ đầu này đến đầu kia. [34] Ông cho thiếp vàng các tấm ván ; ông cho đúc những vòng bằng vàng để xỏ các thanh ngang ; ông cũng cho thiếp vàng các thanh ngang ấy.

Bức trướng (Xh 26,31-37)

[35] Ông cho làm bức trướng bằng vải đỏ tía, vải điều, vải đỏ thẫm và sợi gai

min xe. Ông cho thêu trên đó những thần hộ giá rất mỹ thuật. 36 Ông cho làm bốn cột gỗ keo thiếp vàng, có những móc bằng vàng để treo bức màn trướng ; và ông cho đúc bốn đế bạc để dựng những cột ấy. 37 Ông cho làm một bức màn che cửa lều bằng vải đỏ tía, vải điều, vải đỏ thẫm và sợi gai min xe : đó là công việc của thợ thêu ; 38 Ông cũng cho làm năm cột có móc, cho thiếp vàng đầu cột và thanh treo bức trướng ; còn năm đế thì bằng đồng.

Hòm Bia (Xh 25,10-22)

37 1 Ông Bơ-xan-ên làm Hòm Bia bằng gỗ keo, dài một thước hai, rộng bảy tấc rưỡi và cao bảy tấc rưỡi. 2 Ông lấy vàng ròng mà bọc cả trong lẫn ngoài ; ông làm một đường viền chung quanh bằng vàng. 3 Ông đúc cho Hòm Bia bốn chiếc vòng bằng vàng gắn vào bốn chân : bên này hai vòng, bên kia hai vòng. 4 Ông làm những cây đòn bằng gỗ keo bọc vàng. 5 Ông xỏ đòn vào những vòng bên sườn Hòm Bia để khiêng. 6 Ông làm một cái nắp xá tội bằng vàng ròng, dài một thước hai, rộng bảy tấc rưỡi. 7 Ông làm hai tượng thần hộ giá bằng vàng, ông làm bằng vàng gò và đặt ở hai đầu nắp : 8 một tượng ở đầu này, một tượng ở đầu kia. Ông làm các tượng thần hộ giá gắn liền với nắp, ở hai đầu. 9 Các tượng thần hộ giá có hai cánh giương lên và phủ trên nắp. Hai tượng đối diện nhau, cùng cúi mặt xuống nắp.

Bàn để bánh tiến (Xh 25,23-30)

10 Ông làm cái bàn bằng gỗ keo, dài một thước, rộng nửa thước và cao bảy tấc rưỡi. 11 Ông lấy vàng ròng mà bọc, và ông làm một đường viền chung quanh bằng vàng. 12 Chung quanh bàn, ông đóng nẹp rộng một tấc và viền nẹp bằng vàng. 13 Ông đúc bốn vòng bằng vàng và đặt các vòng đó vào bốn góc, ở bốn chân bàn. 14 Các vòng đó ở gần nẹp, dùng để xỏ đòn khiêng bàn. 15 Ông làm những cây đòn bằng gỗ keo bọc vàng để khiêng bàn. 16 Ông làm những đồ dùng để trên bàn : khay, ly, chén và bình để tế lễ ; ông làm những đồ ấy bằng vàng ròng.

Trụ đèn (Xh 25,31-40)

17 Ông làm trụ đèn bằng vàng ròng. Ông làm trụ đèn, chân đèn và nhánh đèn bằng vàng gò ; đài hoa, nụ hoa và cánh hoa gắn liền với trụ đèn. 18 Sáu nhánh đâm ra hai bên : ba nhánh bên này, ba nhánh bên kia. 19 Trên nhánh bên này, có ba đài hoa hình hoa hạnh đào, với nụ và cánh hoa ; trên nhánh bên kia, có ba đài hoa hình hoa hạnh đào, với nụ hoa và cánh hoa. Sáu nhánh từ trụ đèn đâm ra đều như thế. 20 Ở thân trụ đèn, có bốn đài hoa hình hoa hạnh đào, với nụ và cánh hoa. 21 Một nụ hoa nằm dưới hai nhánh đầu gắn liền với trụ đèn, một nụ hoa nằm dưới hai nhánh giữa gắn liền với trụ đèn, và một nụ hoa nằm dưới hai nhánh cuối gắn liền với trụ đèn. Sáu nhánh từ trụ đèn đâm ra đều như thế. 22 Các nụ hoa và nhánh đều gắn liền với trụ đèn ; tất cả thành một khối bằng vàng gò, bằng vàng ròng. 23 Ông làm bảy cái đèn, kéo cắt bấc và đĩa đựng tàn bằng vàng ròng. 24 Ông dùng ba mươi ký vàng ròng để làm trụ đèn cũng như mọi đồ dùng.

Hương án. Dầu tấn phong và hương thơm. (Xh 30,1-5)

25 Ông làm hương án bằng gỗ keo. Hương án đó dài nửa thước, rộng nửa thước -nghĩa là hình vuông- và cao một thước ; các góc hình sừng làm thành một khối với hương án. 26 Ông lấy vàng ròng mà bọc hương án : mặt trên, bốn mặt chung quanh và các góc. Chung quanh hương án, ông làm một đường viền bằng vàng. 27 Ông làm hai vòng bằng vàng, phía dưới đường viền, ở hai bên sườn, ở hai bên, để xỏ đòn khiêng hương án. 28 Ông làm những cây đòn bằng gỗ keo bọc vàng. 29 Ông pha chế dầu thánh để tấn phong, cũng như hương thơm nguyên chất, là sản phẩm của thợ chế nước hoa.

Bàn thờ dâng lễ toàn thiêu (Xh 27,1-8)

38 1 Ông làm bàn thờ dâng lễ toàn thiêu bằng gỗ keo : dài hai thước rưỡi, rộng hai thước rưỡi -nghĩa là hình vuông-, cao một thước rưỡi ; 2 ông làm bốn cái sừng ở bốn góc, các sừng ấy làm thành một khối với bàn

thờ. Ông lấy đồng mà bọc bàn thờ.
3 Ông làm các đồ dùng trên bàn thờ :
nồi, xẻng, bình rảy, xiên và lư hương ;
các đồ dùng ấy, ông làm bằng đồng.
4 Ông làm một cái vỉ bằng đồng, hình
lưới, bọc quanh chân bàn thờ, từ đất
lên đến nửa chiều cao của bàn thờ.
5 Ông đúc bốn chiếc vòng đặt ở bốn
góc vỉ đồng, dùng để xỏ đòn. 6 Ông
làm những cây đòn bằng gỗ keo, và
bọc đồng những đòn ấy. 7 Ông xỏ đòn
vào vòng ở hai bên bàn thờ, để khiêng.
Ông làm bàn thờ rỗng, bằng ván ghép
lại.

Vạc đồng (Xh 30,18)

8 Ông làm cái vạc đồng có đế cũng
bằng đồng, với những gương soi cho
phụ nữ phục vụ ở cửa Lều Hội Ngộ.

Khuôn viên (Xh 27,9-19)

9 Ông làm khuôn viên. Phía nam,
hướng Ne-ghép, khuôn viên có những
tấm rèm bằng sợi gai mịn xe dài năm
mươi thước. 10 Hai mươi cột treo rèm
dựng trên hai mươi đế bằng đồng ;
móc ở các cột và thanh treo rèm thì
bằng bạc. 11 Phía bắc, có những tấm
rèm năm mươi thước ; hai mươi cột
treo rèm dựng trên hai mươi đế bằng
đồng ; móc ở các cột và thanh treo
rèm thì bằng bạc. 12 Phía biển, có
những tấm rèm hai mươi lăm thước,
với mười cột và mười đế. 13 Về hướng
đông, phía mặt trời mọc, khuôn viên
rộng hai mươi lăm thước ; 14 một bên
che tấm rèm bảy thước rưỡi, có ba cột
với ba đế ; 15 bên kia, -nghĩa là hai bên
cửa khuôn viên-, cũng che tấm rèm
bảy thước rưỡi, có ba cột với ba đế.
16 Tất cả các rèm chung quanh khuôn
viên đều bằng sợi gai mịn xe.
17 Những đế cột thì bằng đồng, những
móc ở các cột và thanh treo rèm thì
bằng bạc, đầu cột thiếp bạc. Như vậy,
mọi cột trong khuôn viên đều nối liền
với nhau nhờ những thanh treo rèm
bằng bạc. 18 Bức màn ở cửa khuôn
viên thì bằng chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ
đỏ thẫm và sợi gai mịn xe : đó là công
việc của thợ thêu. Bức màn đó dài
mười thước, cao -nghĩa là rộng-, hai
thước rưỡi, như những tấm rèm của
khuôn viên. 19 Bốn cột treo rèm và
bốn đế thì bằng đồng, móc bằng bạc,
đầu cột thiếp bạc, thanh treo rèm
cũng bằng bạc. 20 Mọi cái cọc của Nhà
Tạm và chung quanh khuôn viên đều
bằng đồng.

Bảng kết toán

21 Đây là bảng kết toán về Nhà
Tạm, Nhà Tạm Chứng Ước. Ông Mô-
sê đã ra lệnh cho các thầy Lê-vi, dưới
sự hướng dẫn của ông I-tha-ma, con
của tư tế A-ha-ron, phải làm bảng
này.

22 Chính ông Bơ-xan-ên, con ông U-
ri, con ông Khua, thuộc chi tộc Giu-
đa, đã thi hành mọi điều ĐỨC CHÚA
truyền cho ông Mô-sê. 23 Người phụ
tá của ông là Ô-ho-li-áp, con của ông
A-khi-xa-mác, thuộc chi tộc Đan ; ông
là thợ chạm và là nghệ nhân, là thợ
thêu chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ thẫm
và sợi gai mịn.

24 Tổng số vàng dân đã dâng cúng
để dùng vào công trình, công trình
dựng nơi thánh, là tám trăm bảy mươi
ký và hai trăm hai mươi lượng, tính
theo đơn vị đo lường của thánh điện.
25 Số bạc những người trong cộng
đồng thuộc diện kiểm tra dân số đã
dâng là ba ngàn ký và năm trăm ba
mươi lượng, tính theo đơn vị đo lường
của thánh điện. 26 Mỗi đầu người là
hai chỉ bạc, tức là nửa se-ken, tính
theo đơn vị đo lường của thánh điện ;
bất cứ ai thuộc diện kiểm tra dân số
từ hai mươi tuổi trở lên, tức là sáu
trăm lẻ ba ngàn năm trăm năm mươi
người, đều phải đóng góp như vậy.
27 Ba ngàn ký bạc để đúc các đế của
nơi thánh và của bức trướng : một
trăm đế mất ba ngàn ký, mỗi đế ba
mươi ký. 28 Ông dùng năm trăm ba
mươi lượng để làm móc cột, thiếp đầu
cột và nối các cột lại nhờ những
thanh treo màn. 29 Số đồng người ta
dâng cúng là hai ngàn một trăm hai
mươi bốn ký. 30 Ông đem dùng làm
các đế đặt ở cửa Lều Hội Ngộ, bàn
thờ đồng và vỉ đồng, mọi đồ phụ
tùng của bàn thờ, 31 các đế chung
quanh khuôn viên, các đế ở cửa
khuôn viên, mọi cái cọc của Nhà Tạm
và chung quanh khuôn viên.

Y phục của thượng tế

39 1 Người ta lấy chỉ đỏ tía, chỉ điều
và chỉ đỏ thẫm làm phẩm phục
để dùng khi hành lễ trong nơi thánh.

Người ta làm lễ phục cho ông A-ha-ron, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê.

Áo ê-phốt (Xh 28,6-14)

2 Người ta làm áo ê-phốt bằng chỉ vàng, chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ thẫm và sợi gai mịn xe. 3 Người ta cán vàng thành từng lá và kéo thành chỉ để xen vào chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ thẫm và sợi gai mịn, và làm nên một công trình rất mỹ thuật. 4 Người ta làm cầu vai cho áo ê-phốt và hai thân áo ê-phốt được khâu liền vào hai đầu cầu vai. 5 Băng chéo đeo trên áo ê-phốt để giữ áo thì đính liền vào đó ; băng chéo đó làm cùng một kiểu với áo ê-phốt : bằng chỉ vàng, chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ thẫm và sợi gai mịn xe, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê. 6 Người ta giũa mã não, nhận vào những ổ bằng vàng, khắc tên con cái Ít-ra-en vào các viên ngọc đó theo kiểu thợ chạm khắc dấu ấn. 7 Người ta đặt các viên ngọc đó trên cầu vai của áo ê-phốt để làm kỷ vật tưởng nhớ con cái Ít-ra-en, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê.

Túi đeo trước ngực (Xh 28,15-30)

8 Người ta may túi đeo trước ngực rất mỹ thuật theo kiểu áo ê-phốt : bằng chỉ vàng, chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ thẫm và sợi gai mịn xe. 9 Túi đó hình vuông may kép, dài một gang, rộng một gang. 10 Người ta nhận vào đó bốn hàng ngọc : ở hàng thứ nhất có nhận xích não, hoàng ngọc và bích ngọc ; 11 ở hàng thứ hai có nhận hồng ngọc, lam ngọc và kim cương ; 12 Ở hàng thứ ba có nhận miêu nhãn thạch, mã não và tử ngọc ; 13 ở hàng thứ tư có nhận kim lục thạch, mã não có vân và vân thạch. Những viên ngọc đó được nhận vào những ổ bằng vàng. 14 Các viên ngọc mang tên con cái Ít-ra-en : mười hai viên ngọc mang mười hai tên của họ khắc theo kiểu dấu ấn, mỗi viên ngọc mang tên của một trong mười hai chi tộc. 15 Người ta làm cho túi đeo trước ngực những dây chuyền khoen lật bằng vàng ròng để làm dải buộc. 16 Người ta làm hai ổ bằng vàng và hai vòng bằng vàng, và đính hai vòng đó vào hai góc túi. 17 Người ta xâu hai dây chuyền khoen lật bằng vàng đó vào hai vòng đặt ở góc túi. 18 Người ta đặt hai đầu dây chuyền khoen lật vào hai ổ, rồi đặt lên cầu vai của áo ê-phốt, mặt phải. 19 Người ta làm hai vòng bằng vàng, rồi gắn vào hai đầu túi ở mép trong, mặt trái áp áo ê-phốt. 20 Người ta làm hai vòng bằng vàng, rồi đính vào hai cầu vai của áo ê-phốt bên dưới, mặt phải, gần chỗ buộc, bên trên băng chéo của áo ê-phốt. 21 Người ta lấy một dải vải đỏ tía mà buộc các vòng của túi đeo trước ngực vào các vòng của áo ê-phốt, để túi nằm trên băng chéo của áo ê-phốt : như thế, túi không xê dịch được trên áo ê-phốt, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê.

Áo khoác (Xh 28,31-35)

22 Người ta làm áo khoác toàn bằng sợi đỏ tía : đó là công trình của thợ dệt. 23 Cổ áo khoét ở giữa giống như cổ áo giáp : đường viền chung quanh cổ áo không sao rách được. 24 Người ta làm ở gấu dưới của áo khoác những quả lựu bằng chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ thẫm và sợi gai mịn xe. 25 Người ta làm những lục lạc bằng vàng ròng, rồi xếp những lục lạc đó xen kẽ với những quả lựu, vòng quanh gấu dưới áo khoác, xen kẽ với những quả lựu : 26 một lục lạc rồi một quả lựu, một lục lạc rồi một quả lựu, vòng quanh gấu dưới áo khoác, để cử hành nghi lễ, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê.

Y phục tư tế (Xh 28,40-43)

27 Người ta làm những áo dài bằng sợi gai mịn cho ông A-ha-ron và các con ông : đó là công trình của thợ dệt ; 28 người ta cũng làm mũ tế bằng sợi gai mịn, khăn chít bằng sợi gai mịn để trang sức, quần bằng sợi gai, sợi gai mịn xe, 29 đai lưng bằng sợi gai mịn xe, bằng chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ thẫm : đó là công trình của thợ thêu, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê.

Dấu thánh hiến (Xh 28,36-39)

30 Người ta làm huy hiệu bằng vàng ròng, là dấu thánh hiến, và ghi trên đó những chữ sau đây theo kiểu khắc dấu ấn : "Thánh hiến cho ĐỨC CHÚA."

31 Người ta đính nó trên một dây bằng
chỉ đỏ tía buộc vào phía trên mũ tế,
như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-
sê.

32 Như thế, mọi công việc dựng Nhà
Tạm, dựng Lều Hội Ngộ đều hoàn
thành. Con cái Ít-ra-en làm mọi sự
đúng y như ĐỨC CHÚA đã truyền cho
ông Mô-sê.

Ông Mô-sê nhận những công trình đã thực hiện (Xh 35,10-19)

33 Họ đem lại cho ông Mô-sê Nhà
Tạm, gồm : Lều và mọi đồ phụ tùng,
móc, ván, thanh ngang, cột và đế ;
34 bạt bằng da cừu nhuộm đỏ và bạt
bằng da cá heo, bức trướng dùng làm
màn che ; 35 Hòm Bia Chứng Ước, đòn
khiêng và nắp xá tội ; 36 bàn và mọi
đồ dùng, bánh tiến ; 37 trụ đèn bằng
vàng ròng và các thứ đèn đặt trên đó,
mọi đồ dùng và dầu thắp đèn ; 38 bàn
thờ bằng vàng, dầu tấn phong, hương
thơm, màn che cửa Lều ; 39 bàn thờ
bằng đồng và vỉ bằng đồng, đòn
khiêng và mọi đồ dùng, vạc và đế ;
40 màn của khuôn viên, cột, đế và tấm
màn che cửa khuôn viên, dây thừng
và cọc, cũng như mọi đồ dùng để phục
vụ Nhà Tạm, cần cho Lều Hội Ngộ ;
41 phẩm phục để hành lễ trong nơi
thánh, lễ phục dành cho tư tế A-ha-
ron và y phục các con ông mặc để thi
hành chức tư tế. 42 Con cái Ít-ra-en
thực hiện tất cả công trình đó hoàn
toàn đúng y như ĐỨC CHÚA đã truyền
cho ông Mô-sê.

43 Ông Mô-sê nhìn xem mọi công
việc đó : họ thực hiện đúng y như ĐỨC
CHÚA đã truyền. Ông Mô-sê chúc
phúc cho họ.

Dựng và thánh hiến Nhà Tạm

40 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-
sê : 2 "Vào ngày mồng một tháng
giêng, ngươi sẽ dựng Nhà Tạm, dựng
Lều Hội Ngộ. 3 Ngươi sẽ đặt vào đó
Hòm Bia Chứng Ước và lấy bức
trướng mà che Hòm Bia ấy. 4 Ngươi sẽ
đem bàn tới và bày trên đó những gì
cần phải bày ra. Ngươi sẽ đem trụ đèn
tới và đặt đèn lên đó. 5 Ngươi sẽ đặt
hương án bằng vàng trước Hòm Bia
Chứng Ước, và treo màn che cửa Nhà
Tạm. 6 Ngươi sẽ đặt bàn thờ dâng lễ
toàn thiêu trước cửa Nhà Tạm, trước
cửa Lều Hội Ngộ. 7 Ngươi sẽ đặt cái
vạc ở giữa Lều Hội Ngộ và bàn thờ, và
đổ nước vào đó. 8 Ngươi sẽ làm khuôn
viên chung quanh và treo màn che
cửa khuôn viên. 9 Ngươi sẽ lấy dầu tấn
phong xức Nhà Tạm và tất cả những
gì trong đó ; ngươi sẽ thánh hiến Nhà
Tạm và mọi đồ vật trong đó ; như
thế, Nhà Tạm sẽ là vật thánh.
10 Ngươi sẽ xức dầu bàn thờ dâng lễ
toàn thiêu và mọi đồ dùng ; ngươi sẽ
thánh hiến bàn thờ, và bàn thờ sẽ là
vật rất thánh. 11 Ngươi sẽ xức dầu cái
vạc và đế, ngươi sẽ thánh hiến cái vạc
đó. 12 Ngươi sẽ dẫn A-ha-ron và các
con ông đến gần cửa Lều Hội Ngộ và
lấy nước tẩy rửa họ. 13 Ngươi sẽ lấy
phẩm phục mặc cho A-ha-ron, xức
dầu thánh hiến để ông ấy thi hành
chức tư tế phục vụ Ta. 14 Ngươi sẽ
dẫn các con ông lại gần và cho họ mặc
áo dài. 15 Ngươi đã xức dầu họ như đã
xức dầu cha họ, để họ thi hành chức
tư tế phục vụ Ta. Ngươi sẽ làm như
thế, để nhờ việc xức dầu, họ trở nên
tư tế vĩnh viễn, đời nọ đến đời kia.

Thi hành mệnh lệnh của Thiên Chúa

16 Ông Mô-sê làm mọi sự đúng y
như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông.
17 Ngày mồng một tháng giêng năm
thứ hai, Nhà Tạm được dựng lên.
18 Ông Mô-sê cho dựng Nhà Tạm. Ông
cho đặt đế, ghép ván, đặt thanh
ngang và dựng cột. 19 Ông cho căng
lều trên Nhà Tạm, lấy bạt che phía
trên lều, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho
ông Mô-sê. 20 Ông lấy Chứng Ước đặt
vào Hòm Bia, xỏ đòn vào Hòm Bia,
đặt nắp xá tội lên trên đó. 21 Ông rước
Hòm Bia vào trong Nhà Tạm và treo
bức trướng để che khuất Hòm Bia
Chứng Ước, như ĐỨC CHÚA đã truyền
cho ông Mô-sê. 22 Ông cho đặt chiếc
bàn trong Lều Hội Ngộ, bên cạnh Nhà
Tạm, phía bắc, bên ngoài bức trướng,
23 rồi cho bày một hàng bánh trên đó,
trước nhan ĐỨC CHÚA, như ĐỨC CHÚA
đã truyền cho ông Mô-sê. 24 Ông cho
đặt trụ đèn trong Lều Hội Ngộ, đối
diện với bàn, bên cạnh Nhà tạm, phía
nam, 25 rồi cho đặt đèn lên đó, trước
nhan ĐỨC CHÚA, như ĐỨC CHÚA đã
truyền cho ông Mô-sê. 26 Ông cho đặt
bàn thờ bằng vàng trong Lều Hội

Ngộ, phía trước bức trướng, [27] rồi cho đốt hương thơm trên đó, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê. [28] Ông cho treo màn che cửa Nhà Tạm. [29] Bàn thờ dâng lễ toàn thiêu, ông cho đặt ở cửa Nhà Tạm, ở cửa lều Hội Ngộ, rồi ông dâng lễ toàn thiêu và lễ phẩm trên đó, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê. [30] Ông cho đặt cái vạc ở giữa Lều Hội Ngộ và bàn thờ, rồi đổ nước vào đó, để dùng vào việc tẩy rửa. [31] Ông A-ha-ron và các con ông lấy nước ấy mà rửa tay chân. [32] Mỗi khi họ vào Lều Hội Ngộ và tới gần bàn thờ, thì họ tẩy rửa, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê. [33] Ông cho làm khuôn viên chung quanh Nhà Tạm và bàn thờ, rồi cho treo màn che cửa khuôn viên. Như thế, ông Mô-sê đã hoàn thành công việc.

ĐỨC CHÚA chiếm hữu Nhà Tạm
(Ds 9,15-16)

[34] Đám mây che phủ Lều Hội Ngộ, và vinh quang ĐỨC CHÚA đầy tràn Nhà Tạm. [35] Ông Mô-sê không thể vào Lều Hội Ngộ vì đám mây đậu trên đó, và vinh quang ĐỨC CHÚA đầy tràn Nhà Tạm.

Mây dẫn đường cho dân Ít-ra-en
(Ds 9,17-23)

[36] Ở mỗi chặng đường của họ, khi nào đám mây bay lên khỏi Nhà Tạm, thì con cái Ít-ra-en nhổ trại. [37] Nếu mây không bay lên, thì họ không nhổ trại cho đến ngày mây lại bay lên. [38] Quả vậy, đám mây của ĐỨC CHÚA đậu trên Nhà Tạm ban ngày, còn ban đêm thì có lửa trong mây, trước mắt toàn thể con cái Ít-ra-en, ở mỗi chặng đường họ đi.

SÁCH LÊ-VI

I. NGHI THỨC CÁC LỄ TẾ *

Lễ toàn thiêu

1 [1] ĐỨC CHÚA gọi ông Mô-sê, và từ Lều Hội Ngộ, Người phán với ông rằng :

[2] "Hãy nói với con cái Ít-ra-en và bảo chúng : Khi một người trong các ngươi dâng lễ tiến lên ĐỨC CHÚA, nếu là gia súc thì các ngươi phải dâng bò hay chiên dê làm lễ tiến.

[3] Nếu người ấy tiến dâng một con bò làm lễ toàn thiêu, thì phải tiến dâng một con đực toàn vẹn ; người ấy sẽ tiến dâng nó ở cửa Lều Hội Ngộ, để được ĐỨC CHÚA đoái nhận. [4] Người ấy sẽ đặt tay trên đầu con vật dâng làm lễ toàn thiêu, và nó sẽ được đoái nhận để cử hành nghi thức xá tội cho người ấy. [5] Người ấy sẽ sát tế con bò tơ trước nhan ĐỨC CHÚA, và các con A-ha-ron là các tư tế, sẽ tiến dâng máu* ; chúng sẽ rảy máu chung quanh bàn thờ đặt ở cửa Lều Hội Ngộ. [6] Người ấy sẽ lột da con vật dâng làm lễ toàn thiêu, và xả nó ra từng mảnh. [7] Các con A-ha-ron, là các tư tế, sẽ nhóm lửa trên bàn thờ và xếp củi trên lửa. [8] Các con A-ha-ron là các tư tế, sẽ xếp các mảnh thịt, cùng với đầu và mỡ, trên củi đặt trên lửa ở bàn thờ. [9] Còn lòng và chân, người ấy sẽ lấy nước mà rửa, rồi tư tế sẽ đốt tất cả cho cháy nghi ngút trên bàn thờ. Đó là lễ toàn thiêu, lễ hoả tế, là hương thơm làm vui lòng ĐỨC CHÚA.*

[10] Nếu người ấy tiến dâng chiên dê làm lễ toàn thiêu, một con chiên con hay một con dê, thì phải tiến dâng một con đực toàn vẹn. [11] Người ấy sẽ sát tế nó bên cạnh bàn thờ, về phía bắc, trước nhan ĐỨC CHÚA, và các con A-ha-ron là các tư tế, sẽ rảy máu nó chung quanh bàn thờ. [12] Người ấy sẽ xả nó ra từng mảnh, rồi tư tế sẽ xếp những mảnh ấy, cùng với đầu và mỡ, trên củi đặt trên lửa ở bàn thờ. [13] Còn lòng và chân, người ấy sẽ lấy nước mà rửa, rồi tư tế sẽ tiến dâng tất cả và đốt cho cháy nghi ngút trên bàn thờ. Đó là lễ toàn thiêu, lễ hoả tế, là hương thơm làm vui lòng ĐỨC CHÚA. [14] Nếu người ấy tiến dâng lên ĐỨC CHÚA một con chim làm lễ toàn thiêu, thì phải dâng chim gáy hoặc bồ câu non. [15] Tư tế sẽ tiến dâng nó tại bàn thờ, cấu đầu nó và đốt nó cho cháy nghi ngút trên bàn thờ, máu thì bóp vào thành bàn thờ. [16] Tư tế sẽ lấy cái diều và bộ lông ra, ném bên cạnh bàn thờ, về phía đông, vào chỗ đổ tro. [17] Người ta sẽ chặt đôi nó ở giữa hai cánh, nhưng không tách hẳn ra ; tư tế sẽ đốt nó cho cháy nghi ngút trên bàn thờ, trên củi đặt trên lửa. Đó là lễ toàn thiêu, lễ hoả tế, là hương thơm làm vui lòng ĐỨC CHÚA.

Lễ phẩm*

2 [1] Khi có ai tiến dâng lễ phẩm lên ĐỨC CHÚA, thì phải dâng tinh bột ; người ấy sẽ rưới dầu lên trên và đổ nhũ hương vào. [2] Người ấy sẽ đưa lễ phẩm đến cho các con A-ha-ron là các tư tế. Tư tế sẽ bốc một nắm đầy tinh bột, dầu và tất cả nhũ hương, rồi đốt cho cháy nghi ngút trên bàn thờ, làm kỷ vật dành cho ĐỨC CHÚA. Đó là lễ hoả tế, là hương thơm làm vui lòng ĐỨC CHÚA. [3] Phần còn lại của lễ phẩm thì thuộc về A-ha-ron và các con nó ; đó là phần rất thánh lấy từ các lễ hoả tế dâng ĐỨC CHÚA.

[4] Khi (các) ngươi dâng lễ phẩm là bột nhào nướng lò làm lễ tiến, thì đó phải là tinh bột làm thành bánh ngọt không men nhào với dầu, và làm thành bánh tráng không men phết dầu.

[5] Nếu lễ tiến của (các) ngươi là một lễ phẩm nướng chảo, thì phải là tinh bột nhào với dầu, không men. [6] (Các) ngươi sẽ bẻ nó ra từng miếng và rưới dầu lên trên. Đó là lễ phẩm. [7] Nếu lễ tiến của (các) ngươi là một lễ phẩm nấu trong nồi, thì phải làm bằng tinh bột với dầu.

[8] (Các) ngươi sẽ đem đến dâng ĐỨC CHÚA lễ phẩm làm bằng các thứ ấy ; người ta sẽ tiến dâng cho tư tế, tư tế sẽ đem đến gần bàn thờ. [9] Từ lễ phẩm ấy, tư tế sẽ lấy ra phần kỷ vật dành

cho ĐỨC CHÚA, đem đốt cho cháy nghi ngút trên bàn thờ. Đó là lễ hoả tế, là hương thơm làm vui lòng ĐỨC CHÚA.

10 Phần còn lại của lễ phẩm thì thuộc về A-ha-ron và các con ; đó là phần rất thánh lấy từ các lễ hoả tế dâng ĐỨC CHÚA.

11 Không lễ phẩm nào (các) ngươi tiến dâng ĐỨC CHÚA được làm bằng chất lên men, vì (các) ngươi không bao giờ được lấy men và lấy mật ong mà đốt cho cháy nghi ngút làm lễ hoả tế dâng ĐỨC CHÚA. 12 (Các) ngươi có thể dâng những thứ ấy lên ĐỨC CHÚA làm lễ tiến sản phẩm đầu mùa, nhưng không được đưa lên bàn thờ để thành hương thơm làm vui lòng ĐỨC CHÚA. 13 (Các) ngươi phải bỏ muối vào mọi lễ phẩm (các) ngươi dâng tiến ; (các) ngươi không được để lễ phẩm (các) ngươi thiếu muối của giao ước của Thiên Chúa (các) ngươi* ; (các) ngươi phải dâng muối cùng với mọi lễ tiến của (các) ngươi. 14 Nếu (các) ngươi tiến dâng ĐỨC CHÚA của đầu mùa làm lễ phẩm, thì phải tiến dâng gié lúa rang, hột lúa mới đã xay, làm lễ phẩm của đầu mùa. 15 (Các) ngươi sẽ đổ dầu lên trên và bỏ nhũ hương vào. Đó là lễ phẩm. 16 Tư tế sẽ đốt cho cháy nghi ngút phần kỷ vật dành cho ĐỨC CHÚA, tức là một phần hột lúa xay và dầu cùng với tất cả nhũ hương. Đó là lễ hoả tế dâng ĐỨC CHÚA.

Hy lễ kỳ an*

3 1 Nếu lễ tiến của người ấy là một hy lễ kỳ an, và người ấy muốn tiến dâng bò đực hay bò cái, thì phải tiến dâng trước nhan ĐỨC CHÚA một con vật toàn vẹn. 2 Người ấy sẽ đặt tay trên đầu con vật dâng làm lễ tiến, và sẽ sát tế nó ở cửa Lều Hội Ngộ. Các con A-ha-ron, là các tư tế, sẽ rảy máu nó chung quanh bàn thờ. 3 Người ấy sẽ tiến dâng một phần hy lễ kỳ an làm lễ hoả tế dâng ĐỨC CHÚA, đó là lớp mỡ bọc ngoài bộ lòng, tất cả lớp mỡ ở trên bộ lòng, 4 hai trái cật và lớp mỡ bọc ngoài, gần lưng, và khối mỡ trên gan mà người ấy sẽ tách ra cùng với các trái cật. 5 Các con A-ha-ron sẽ đốt những thứ ấy cho cháy nghi ngút trên bàn thờ, bên trên lễ toàn thiêu đặt trên củi ở trên lửa. Đó là lễ hoả tế, là hương thơm làm vui lòng ĐỨC CHÚA.

6 Nếu người ấy tiến dâng chiên đê làm lễ kỳ an dâng ĐỨC CHÚA, thì phải tiến dâng một con đực hay một con cái toàn vẹn.

7 Nếu người ấy dâng một chiên con làm lễ tiến, thì phải tiến dâng nó trước nhan ĐỨC CHÚA. 8 Người ấy sẽ đặt tay trên đầu con vật dâng làm lễ tiến, và sẽ sát tế nó trước Lều Hội Ngộ. Các con A-ha-ron sẽ rảy máu nó chung quanh bàn thờ. 9 Người ấy sẽ tiến dâng một phần hy lễ kỳ an làm lễ hoả tế dâng ĐỨC CHÚA, đó là : mỡ của nó, trọn cái đuôi mà người ấy sẽ cắt sát xương cùng, lớp mỡ bọc ngoài bộ lòng, tất cả lớp mỡ ở trên bộ lòng, 10 hai trái cật và lớp mỡ bọc ngoài, gần lưng, và khối mỡ trên gan mà người ấy sẽ tách ra cùng với các trái cật. 11 Tư tế sẽ đốt những thứ ấy cho cháy nghi ngút trên bàn thờ. Đó là thức ăn hoả tế dâng ĐỨC CHÚA.

12 Nếu lễ tiến của người ấy là một con dê, thì phải tiến dâng nó trước nhan ĐỨC CHÚA. 13 Người ấy sẽ đặt tay trên đầu con vật, và sẽ sát tế nó trước cửa Lều Hội Ngộ. Các con A-ha-ron sẽ rảy máu nó chung quanh bàn thờ. 14 Người ấy sẽ tiến dâng một phần con vật làm lễ tiến, làm lễ hoả tế dâng ĐỨC CHÚA, đó là : lớp mỡ bọc ngoài bộ lòng, tất cả lớp mỡ ở trên bộ lòng, 15 hai trái cật và lớp mỡ bọc ngoài, gần lưng, và khối mỡ trên gan mà người ấy sẽ tách ra cùng với các trái cật. 16 Tư tế sẽ đốt những thứ ấy cho cháy nghi ngút trên bàn thờ. Đó là thức ăn hoả tế, là hương thơm làm vui lòng ĐỨC CHÚA.

Tất cả những gì là mỡ đều thuộc về ĐỨC CHÚA. 17 Đây là quy tắc vĩnh viễn cho các thế hệ của các ngươi, tại khắp nơi các ngươi ở : tất cả những gì là mỡ và huyết, các ngươi không được ăn."

Lễ tạ tội*

a. Tạ tội cho tư tế

4 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng :

2 "Hãy nói với con cái Ít-ra-en : Khi có người nào vô ý phạm tội trái với một trong các mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA và làm một trong những điều không được làm, 3 nếu là tư tế đã được xức dầu tấn phong mà phạm tội,

khiến dân cũng mắc lỗi, thì vì tội đã phạm, nó phải tiến dâng một con bò tơ toàn vẹn lên ĐỨC CHÚA làm lễ tạ tội. 4 Nó sẽ đưa con bò đến cửa Lều Hội Ngộ trước nhan ĐỨC CHÚA ; nó sẽ đặt tay trên đầu con bò và sát tế con bò trước nhan ĐỨC CHÚA. 5 Tư tế đã được xức dầu tấn phong sẽ lấy một phần máu con bò và đưa vào Lều Hội Ngộ. 6 Tư tế sẽ nhúng ngón tay vào máu và rảy máu đó bảy lần trước nhan ĐỨC CHÚA, phía trước màn trướng thánh điện. 7 Tư tế sẽ bôi máu lên các góc cong của bàn thờ dâng hương thơm đặt trong Lều Hội Ngộ, trước nhan ĐỨC CHÚA, rồi đổ tất cả máu bò còn lại xuống chân bàn thờ dâng lễ toàn thiêu đặt ở cửa Lều Hội Ngộ.

8 Còn tất cả mỡ của con bò dâng làm lễ tạ tội, nó sẽ trích riêng ra, đó là : lớp mỡ bọc ngoài bộ lòng, tất cả lớp mỡ ở trên bộ lòng, 9 hai trái cật và lớp mỡ bọc ngoài, gần lưng, và khối mỡ trên gan mà nó sẽ tách ra cùng với các trái cật -10 giống như phần trích riêng ra từ con bò dâng làm hy lễ kỳ an- rồi tư tế sẽ đốt những thứ ấy cho cháy nghi ngút trên bàn thờ dâng lễ toàn thiêu. 11 Còn da con bò, tất cả thịt của nó, cùng với đầu, chân, lòng và phân của nó, 12 tóm lại tất cả con bò, thì tư tế sẽ đưa ra ngoài trại, ở một nơi thanh sạch, chỗ đổ tro, và thiêu trên củi đang cháy ; nó sẽ được thiêu tại chính nơi đổ tro.*

b. Tạ tội cho cộng đồng Ít-ra-en

13 Nếu toàn thể cộng đồng Ít-ra-en vô ý phạm tội và đại hội không nhận thấy điều đó, nếu chúng làm một trong những điều mà mệnh lệnh ĐỨC CHÚA cấm làm, khiến chúng mắc lỗi, 14 nhưng rồi chúng biết được tội đã phạm, thì đại hội phải tiến dâng một bò tơ làm lễ tạ tội, và sẽ đưa nó đến trước Lều Hội Ngộ. 15 Các kỳ mục của cộng đồng sẽ đặt tay trên đầu con bò, trước nhan ĐỨC CHÚA, và người ta sẽ sát tế con bò trước nhan ĐỨC CHÚA.

16 Tư tế đã được xức dầu tấn phong sẽ đem một phần máu con bò vào Lều Hội Ngộ. 17 Tư tế sẽ nhúng ngón tay vào máu và rảy bảy lần trước nhan ĐỨC CHÚA, phía trước màn trướng. 18 Tư tế sẽ bôi máu vào các góc cong của bàn thờ đặt trong Lều Hội Ngộ, trước nhan ĐỨC CHÚA, rồi đổ tất cả máu còn lại xuống chân bàn thờ dâng lễ toàn thiêu đặt ở cửa Lều Hội Ngộ.

19 Còn tất cả mỡ, tư tế sẽ lấy riêng ra và đốt cho cháy nghi ngút trên bàn thờ. 20 Nó sẽ tế con bò này như đã tế con bò dâng làm lễ tạ tội ; tư tế sẽ tế nó như vậy. Tư tế sẽ cử hành lễ xá tội như thế cho chúng và chúng sẽ được tha.

21 Tư tế sẽ đưa con bò ra ngoài trại và thiêu nó như đã thiêu con bò trước. Đó là lễ tạ tội cho đại hội.

c. Tạ tội cho một đầu mục

22 Nếu một đầu mục phạm tội, và vô ý làm một trong những điều mà mệnh lệnh ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của nó, cấm làm, khiến nó mắc lỗi, 23 nếu người ta cho nó biết tội nó đã phạm, thì nó phải đưa đến một con dê làm lễ tiến, một con đực toàn vẹn. 24 Nó sẽ đặt tay trên đầu con dê và sát tế trước nhan ĐỨC CHÚA, ở nơi sát tế lễ vật toàn thiêu. Đó là lễ tạ tội. 25 Tư tế sẽ dùng ngón tay lấy máu lễ vật tạ tội và bôi lên các góc cong của bàn thờ dâng lễ toàn thiêu, rồi đổ máu còn lại xuống chân bàn thờ dâng lễ toàn thiêu. 26 Còn tất cả mỡ, tư tế sẽ đốt cho cháy nghi ngút trên bàn thờ, như mỡ của hy lễ kỳ an. Tư tế sẽ cử hành lễ xá tội như thế cho người ấy khỏi tội của mình, và người ấy sẽ được tha.

d. Tạ tội cho một thường dân

27 Nếu một thường dân vô ý phạm tội, làm một trong những điều mà mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA cấm làm, khiến nó mắc lỗi, 28 nếu người ta cho nó biết tội nó đã phạm, thì vì tội đã phạm, nó sẽ đưa đến một con dê làm lễ tiến, một dê cái toàn vẹn. 29 Nó sẽ đặt tay trên đầu lễ vật tạ tội và sát tế lễ vật tạ tội ở nơi sát tế lễ vật toàn thiêu. 30 Tư tế sẽ dùng ngón tay lấy máu con vật và bôi lên các góc cong của bàn thờ dâng lễ toàn thiêu, rồi đổ tất cả máu còn lại xuống chân bàn thờ. 31 Còn tất cả mỡ, tư tế sẽ tách ra như người ta tách mỡ ra khỏi hy lễ kỳ an, rồi tư tế sẽ đốt cho cháy nghi ngút trên bàn thờ thành hương thơm làm vui lòng ĐỨC CHÚA. Tư tế sẽ cử hành

lễ xá tội như thế cho người ấy, và người ấy sẽ được tha.

32 Nếu người ấy đem dâng tiến một con chiên làm lễ tạ tội, thì phải đem đến một con chiên cái toàn vẹn. 33 Người ấy sẽ đặt tay trên đầu lễ vật tạ tội và sát tế làm lễ tạ tội ở nơi sát tế lễ vật toàn thiêu. 34 Tư tế sẽ dùng ngón tay lấy máu lễ vật tạ tội và bôi lên các góc cong của bàn thờ dâng lễ toàn thiêu, rồi đổ tất cả máu còn lại xuống chân bàn thờ. 35 Còn tất cả mỡ, tư tế sẽ tách ra như người ta tách mỡ của con chiên dâng làm hy lễ kỳ an, rồi tư tế sẽ đốt cho cháy nghi ngút trên bàn thờ, bên trên các lễ hoả tế dâng ĐỨC CHÚA. Tư tế sẽ cử hành lễ xá tội như thế cho người ấy, vì tội người ấy đã phạm, và người ấy sẽ được tha.

Một số trường hợp phải dâng lễ tạ tội

5 1 Khi một người nào phạm tội, vì tuy là nhân chứng về một việc đã thấy hoặc đã biết, mà không chịu nói ra sau khi đã nghe lời khuyến cáo long trọng, thì nó phải mang lấy tội một mình ;

2 hoặc khi một người nào đụng đến bất cứ vật gì ô uế -như xác chết một dã thú ô uế, xác chết một gia súc ô uế, xác chết một con vật ô uế- mà không biết, thì nó trở nên ô uế và mắc lỗi ;

3 hoặc khi người ấy đụng đến một cái gì ô uế của người ta -những thứ ô uế khiến người ta trở nên ô uế- mà không biết, thì sau khi biết, nó mắc lỗi ;

4 hoặc khi một người nào lỡ lời mà thề làm điều gì bất kỳ tốt xấu -trong mọi điều một người có thể lỡ lời mà thề- nhưng không biết, thì sau khi biết, nó mắc lỗi về một trong những điều ấy.

5 Vậy khi ai mắc lỗi về một trong những điều trên, thì nó phải xưng thú tội mình đã phạm, 6 rồi phải đưa đến dâng ĐỨC CHÚA lễ vật đền tội vì tội đã phạm, là một con chiên cái hay một con dê cái làm lễ tạ tội, và tư tế sẽ cử hành lễ xá tội cho nó khỏi tội.

Lễ tạ tội cho một thường dân (tiếp)

7 Nếu người ấy không có phương tiện kiếm được chiên dê, thì vì tội đã phạm, nó phải đưa đến dâng ĐỨC CHÚA lễ vật đền tội, là một đôi chim gáy hay một đôi bồ câu non, một con làm lễ tạ tội, một con làm lễ toàn thiêu. 8 Nó sẽ đưa đôi chim đến cho tư tế. Trước tiên tư tế sẽ tiến dâng con chim làm lễ tạ tội ; tư tế sẽ cấu đầu con chim ở gần gáy, nhưng không tách hẳn ra ; 9 tư tế sẽ rảy máu lễ vật tạ tội vào thành bàn thờ, phần máu còn lại sẽ được bóp vào chân bàn thờ. Đó là lễ tạ tội. 10 Còn con thứ hai, tư tế sẽ dâng làm lễ toàn thiêu như luật định. Tư tế sẽ cử hành lễ xá tội như thế cho nó khỏi tội đã phạm, và nó sẽ được tha.

11 Nếu người ấy không thể kiếm được một đôi chim gáy hay một đôi bồ câu non, thì vì tội đã phạm, nó phải đưa đến dâng lễ tiến, là bốn lít rưỡi tinh bột làm lễ tạ tội. Người ấy sẽ không đổ dầu lên trên, cũng không bỏ hương vào, vì đó là lễ tạ tội. 12 Người ấy sẽ đưa đến cho tư tế, tư tế sẽ bốc một nắm làm phần kỷ vật dành cho ĐỨC CHÚA và đốt cho cháy nghi ngút trên bàn thờ, bên trên các lễ hoả tế dâng ĐỨC CHÚA. 13 Tư tế sẽ cử hành lễ xá tội như thế cho nó, vì tội nó đã phạm trái với một trong những điều trên, và nó sẽ được tha. Tư tế sẽ có phần, như khi người ta dâng lễ phẩm."

Lễ đền tội*

14 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng :

15 "Khi một người nào bất trung, vô ý phạm đến những của thánh dành cho ĐỨC CHÚA, thì phải đem dâng ĐỨC CHÚA lễ vật đền tội, là một con chiên đực toàn vẹn bắt từ bầy chiên, giá trị bằng một số chỉ bạc -tính theo đơn vị đo lường của thánh điện- để làm lễ đền tội. 16 Tội nó đã làm thiệt thánh điện bao nhiêu, nó sẽ phải đền, cộng thêm một phần năm, và nộp cho tư tế. Tư tế sẽ dùng con chiên đực dâng làm lễ chuộc tội mà cử hành lễ xá tội cho nó, và nó sẽ được tha.

17 Nếu một người nào phạm tội và vô tình làm một trong những điều mệnh lệnh ĐỨC CHÚA cấm làm, thì nó mắc lỗi và phải mang lấy tội mình. 18 Nó phải đưa đến cho tư tế một con chiên đực toàn vẹn bắt từ bầy chiên,

giá trị như đã quy định, để làm lễ đền tội. Tư tế sẽ cử hành lễ xá tội cho nó về tội nó đã vô ý phạm mà không biết, và nó sẽ được tha. 19 Đó là lễ đền tội ; nó quả là mắc lỗi với ĐỨC CHÚA."

20 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng :

21 "Khi một người nào phạm tội và bất trung với ĐỨC CHÚA, vì đã từ chối không trả cho người đồng bào một vật ký thác, một vật gởi tay hay một vật mất trộm, hoặc vì đã bóc lột người đồng bào, 22 hoặc vì đã từ chối không trả một vật bắt được, khi nó đã thề gian về một trong những điều trên là những tội người ta có thể phạm, 23 thì kẻ phạm tội và mắc lỗi như thế phải trả lại vật mình đã ăn trộm, hoặc của đã bóc lột, hoặc cái đã được ký thác cho mình, hoặc vật bị mất mà mình đã bắt được, 24 hoặc bất cứ vật nào mà nó đã thề gian là không giữ. Nó phải đền đầy đủ, cộng thêm một phần năm, và phải nộp cho chủ của, ngày mà nó dâng lễ đền tội. 25 Nó phải đem dâng ĐỨC CHÚA lễ vật đền tội, là một con chiên đực toàn vẹn bắt từ bầy chiên, giá trị như đã quy định, nộp cho tư tế làm lễ vật đền tội. 26 Tư tế sẽ cử hành lễ xá tội cho nó trước nhan ĐỨC CHÚA, thì nó sẽ được tha, bất kể nó đã làm gì khiến mình mắc lỗi."

Hàng tư tế và các lễ tế

A. Lễ toàn thiêu

6 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng :

2 "Hãy truyền cho A-ha-ron và các con nó : Đây là luật về lễ toàn thiêu. Lễ vật toàn thiêu phải ở trên lò trên bàn thờ suốt đêm cho đến sáng, và lửa phải cháy luôn trên bàn thờ.*

3 Tư tế sẽ mặc áo vải gai và mặc quần đùi vải gai che mình ; nó sẽ hốt tro lễ toàn thiêu mà lửa đã đốt trên bàn thờ, và đổ bên cạnh bàn thờ. 4 Nó sẽ cởi phẩm phục ra, mặc phẩm phục khác vào, rồi đưa tro ra ngoài trại, ở một nơi thanh sạch.

5 Lửa trên bàn thờ phải cháy luôn không tắt : sáng sáng, tư tế sẽ đốt củi trên đó, xếp lễ vật toàn thiêu lên trên và đốt mỡ của lễ vật kỳ an. 6 Lửa phải thường xuyên cháy trên bàn thờ, không bao giờ tắt.

B. Lễ phẩm

7 Đây là luật về lễ phẩm :

Các con A-ha-ron phải tiến dâng lễ phẩm trước nhan ĐỨC CHÚA, đối diện với bàn thờ. 8 Từ lễ phẩm đó, tư tế sẽ trích ra một nắm tinh bột, dầu và tất cả nhũ hương ở trên lễ phẩm, rồi đốt cho cháy nghi ngút trên bàn thờ, thành hương thơm làm vui lòng ĐỨC CHÚA, đó là phần kỷ vật dành cho ĐỨC CHÚA. 9 Phần còn lại của lễ phẩm thì A-ha-ron và các con sẽ được ăn ; phần đó sẽ được làm thành bánh không men và ăn trong một nơi thánh ; chúng sẽ ăn nó tại khuôn viên Lều Hội Ngộ. 10 Phần đó không được trộn men mà nướng. Đó là phần Ta ban cho chúng từ các lễ hoả tế dâng cho Ta ; đó là của rất thánh, giống như lễ tạ tội và lễ đền tội. 11 Mọi đàn ông con trai trong các con A-ha-ron sẽ được ăn phần ấy ; đó là quy luật vĩnh viễn cho các thế hệ của các ngươi, trong những lễ hoả tế dâng ĐỨC CHÚA ; tất cả những gì chạm đến các vật ấy sẽ được thánh hiến."

12 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng :

13 "Đây là lễ tiến mà A-ha-ron và các con sẽ dâng lên ĐỨC CHÚA ngày được xức dầu tấn phong ; bốn lít rưỡi tinh bột làm lễ phẩm thường xuyên, một nửa ban sáng và một nửa ban chiều. 14 Lễ phẩm ấy sẽ được chiên trên chảo, với dầu. Sau khi trộn kỹ, ngươi sẽ đem dâng lễ phẩm ấy là bánh đã bẻ thành miếng : đó là hương thơm làm vui lòng ĐỨC CHÚA. 15 Trong số các con A-ha-ron, tư tế được xức dầu tấn phong để kế vị nó, cũng sẽ làm như thế : đó là quy luật vĩnh viễn. Lễ phẩm sẽ được đốt trọn vẹn cho cháy nghi ngút dâng ĐỨC CHÚA.

16 Mọi lễ phẩm của tư tế phải được dâng trọn vẹn, không được ăn."

C. Lễ tạ tội

17 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng :

18 "Hãy nói với A-ha-ron và các con nó :

Đây là luật về lễ tạ tội :

Lễ vật tạ tội phải được sát tế ở nơi sát tế lễ vật toàn thiêu, trước nhan

ĐỨC CHÚA. Đó là của rất thánh. 19 Tư tế cử hành lễ tạ tội được ăn lễ vật đó ; lễ vật sẽ được ăn trong một nơi thánh, trong khuôn viên Lều Hội Ngộ, 20 tất cả những gì chạm đến thịt lễ vật sẽ được thánh hiến ; nếu có máu bắn vào quần áo, thì ngươi phải giặt chỗ có máu bắn vào, trong một nơi thánh. 21 Nồi đất đã dùng để nấu lễ vật sẽ phải đập vỡ, còn nếu nó đã được nấu trong nồi đồng, thì nồi đó phải được cọ sạch và rửa bằng nước. 22 Mọi đàn ông con trai thuộc hàng tư tế sẽ được ăn : đó là của rất thánh. 23 Nhưng mọi lễ vật tạ tội mà máu đã được mang vào Lều Hội Ngộ để cử hành lễ xá tội trong nơi thánh, thì không được ăn ; lễ vật đó phải bỏ vào lửa mà thiêu.

Đ. Lễ đền tội

7 1 Đây là luật về lễ đền tội, về một của rất thánh :

2 Phải sát tế lễ vật đền tội ở nơi sát tế lễ vật toàn thiêu, và tư tế sẽ rảy máu nó chung quanh bàn thờ. 3 Tư tế sẽ tiến dâng tất cả mỡ của nó : cái đuôi, lớp mỡ bọc ngoài bộ lòng, 4 hai trái cật và lớp mỡ bọc ngoài, gần lưng, và khối mỡ trên gan mà tư tế sẽ tách ra cùng với các trái cật. 5 Tư tế sẽ đốt những thứ ấy cho cháy nghi ngút trên bàn thờ, làm lễ hoả tế dâng ĐỨC CHÚA. Đó là lễ đền tội. 6 Mọi đàn ông con trai thuộc hàng tư tế sẽ được ăn ; lễ vật ấy sẽ được ăn trong một nơi thánh : đó là của rất thánh.

Quyền lợi của các tư tế

7 Lễ tạ tội thế nào, lễ đền tội cũng vậy : chỉ có một luật duy nhất cho cả hai. Tư tế nào dâng lễ vật để cử hành lễ xá tội, thì lễ vật sẽ thuộc về tư tế đó. 8 Tư tế tiến dâng lễ toàn thiêu của người nào, thì da của lễ vật mà tư tế đó tiến dâng sẽ thuộc về tư tế đó. 9 Mọi lễ phẩm nướng trong lò, mọi lễ phẩm nấu trong nồi hay chiên trên chảo sẽ thuộc về tư tế tiến dâng lễ phẩm ấy. 10 Mọi lễ phẩm nhào với dầu hay để khô sẽ thuộc về các con A-ha-ron.

Đ. Hy lễ kỳ an

a. Hy lễ tạ ơn

11 Đây là luật về hy lễ kỳ an tiến dâng ĐỨC CHÚA :

12 Nếu tiến dâng hy lễ kỳ an kèm với lễ tạ ơn, thì cùng với hy lễ tạ ơn, phải tiến dâng bánh ngọt không men nhào với dầu, bánh tráng không men phết dầu và tinh bột trộn kỹ làm thành bánh nhào với dầu. 13 Cùng với bánh ngọt đó, phải dâng bánh có men làm lễ tiến, kèm theo lễ kỳ an. 14 Phải tiến dâng một phần lấy từ mọi lễ tiến làm phần trích dâng ĐỨC CHÚA. Phần ấy sẽ thuộc về tư tế đã rảy máu của lễ vật kỳ an. 15 Còn thịt của hy lễ kỳ an để tạ ơn, thì phải ăn trong chính ngày tiến dâng, không được để lại gì cho đến sáng hôm sau.

b. Lễ vật đã khấn hứa hay lễ vật tự nguyện

16 Nếu hy lễ tiến dâng là lễ vật đã khấn hứa hay lễ vật tự nguyện, thì phải ăn trong chính ngày tiến dâng hy lễ ; phần còn lại, được ăn ngày hôm sau. 17 Sang ngày thứ ba, những gì còn lại của hy lễ, phải bỏ vào lửa mà thiêu.

Quy tắc chung

18 Sang ngày thứ ba mà người ta cứ ăn thịt của hy lễ kỳ an, thì người tiến dâng hy lễ sẽ không được đoái nhận ; nó sẽ không được kể là đã dâng hy lễ : đó là thịt ôi, và người nào ăn thì phải mang tội.

19 Thịt đã chạm đến bất cứ cái gì ô uế, thì không được ăn, nhưng phải bỏ vào lửa mà thiêu.

Thịt của hy lễ kỳ an, thì mọi người thanh sạch đều được ăn. 20 Nhưng người nào ở trong tình trạng ô uế mà ăn thịt của hy lễ kỳ an dâng ĐỨC CHÚA, thì sẽ bị khai trừ khỏi dòng họ. 21 Người nào chạm tới bất cứ cái gì ô uế -cái gì ô uế của người ta, hay loài vật ô uế, hay bất cứ vật ô uế kinh tởm nào- mà ăn thịt của hy lễ kỳ an dâng ĐỨC CHÚA, thì người ấy sẽ bị khai trừ khỏi dòng họ."

22 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng :

23 "Hãy nói với con cái Ít-ra-en : Tất cả những gì là mỡ, mỡ bò, mỡ chiên hay mỡ dê, các ngươi không được ăn. 24 Mỡ của con vật chết và mỡ của con vật bị thú dữ xé, có thể dùng vào mọi việc, nhưng tuyệt đối các ngươi không

được ăn. 25 Phàm ai ăn mỡ con vật mà người ta đã dâng tiến một phần làm lễ hoả tế dâng ĐỨC CHÚA, thì chính người ăn sẽ bị khai trừ khỏi dòng họ.

26 Tại khắp nơi các ngươi ở, tất cả những gì là tiết, dù là tiết chim hay tiết loài vật, các ngươi không được ăn. 27 Phàm người nào ăn bất cứ cái gì là tiết, thì sẽ bị khai trừ khỏi dòng họ."

Phần của tư tế

28 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng :

29 "Hãy nói với con cái Ít-ra-en : Ai tiến dâng ĐỨC CHÚA hy lễ kỳ an, thì sẽ đem đến một phần hy lễ kỳ an của mình làm lễ tiến, dâng ĐỨC CHÚA. 30 Chính tay người ấy sẽ đem đến những lễ hoả tế của ĐỨC CHÚA là mỡ kèm theo cái ức, nó sẽ đem cái ức đến để làm nghi thức tiến dâng trước nhan ĐỨC CHÚA. 31 Tư tế sẽ đốt mỡ cho cháy nghi ngút trên bàn thờ, còn cái ức thì thuộc về A-ha-ron và các con nó. 32 Các ngươi sẽ cho tư tế cái đùi phải, làm phần trích ra từ hy lễ kỳ an của các ngươi. 33 Người nào trong các con A-ha-ron dâng tiến máu và mỡ của lễ kỳ an, thì cái đùi phải sẽ là phần của nó. 34 Thật vậy, cái ức đã tiến dâng theo nghi thức và cái đùi đã trích ra, thì Ta lấy của con cái Ít-ra-en, từ các hy lễ kỳ an của chúng, và Ta ban cho tư tế A-ha-ron và các con nó ; đó là quy luật vĩnh viễn cho con cái Ít-ra-en."

Kết luận

35 Đó là phần của ông A-ha-ron và phần của các con ông, lấy từ các lễ hoả tế dâng ĐỨC CHÚA, từ ngày họ được tiến dâng để làm tư tế của ĐỨC CHÚA. 36 Phần đó, ĐỨC CHÚA đã truyền cho con cái Ít-ra-en tặng cho họ, từ ngày Người xức dầu tấn phong họ : đó là quy tắc vĩnh viễn cho họ từ thế hệ này qua thế hệ kia.

37 Đó là luật về lễ toàn thiêu, lễ phẩm, lễ tạ tội, lễ đền tội, lễ trao quyền và hy lễ kỳ an ; 38 luật đó, ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê trên núi Xi-nai, trong ngày Người truyền cho con cái Ít-ra-en dâng ĐỨC CHÚA các lễ tiến của họ trong sa mạc Xi-nai.

II. LỄ TẤN PHONG TƯ TẾ

Nghi thức thánh hiến (Xh 29,1-37)

8 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng :

2 "Hãy đem theo A-ha-ron cùng với các con nó, và lấy các phẩm phục, dầu tấn phong, con bò dùng làm lễ tạ tội, hai con cừu đực và giỏ bánh không men. 3 Rồi hãy tập hợp toàn thể cộng đồng ở cửa Lều Hội Ngộ."

4 Ông Mô-sê làm như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông, và cộng đồng tụ tập ở cửa Lều Hội Ngộ. 5 Ông Mô-sê nói với cộng đồng : "Đây là điều ĐỨC CHÚA truyền phải làm."

6 Ông Mô-sê cho ông A-ha-ron và các con ông ấy đến gần, và lấy nước tắm rửa họ.

7 Ông mặc áo dài cho ông ấy, thắt đai lưng, choàng áo khoác, và đặt áo ê-phốt trên ông ; ông lấy băng chéo của áo ê-phốt thắt cho ông và cho ông mặc áo ấy ; 8 ông đeo khăn ngực cho ông ấy và bỏ các thẻ xăm u-rim và tum-mim vào khăn ngực ; 9 ông lấy mũ tế đội lên đầu ông ấy và đính vào phía trước mũ tế huy hiệu bằng vàng, là dấu thánh hiến, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê.

10 Ông Mô-sê lấy dầu tấn phong xức Nhà Tạm cùng mọi vật ở trong, và thánh hiến tất cả ; 11 ông lấy dầu rảy trên bàn thờ bảy lần, rồi xức dầu bàn thờ cùng mọi đồ phụ thuộc, vạc và đế vạc, để thánh hiến những vật đó. 12 Ông đổ dầu tấn phong lên đầu ông A-ha-ron và xức dầu để thánh hiến ông.

13 Ông cho các con ông A-ha-ron đến gần, mặc áo dài cho họ, thắt đai lưng và lấy mũ đội lên đầu họ, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê.

14 Ông Mô-sê cho dẫn con bò dùng làm lễ tạ tội đến. Ông A-ha-ron và các con ông đặt tay lên đầu con bò dùng làm lễ tạ tội. 15 Ông Mô-sê sát tế nó, lấy máu nó và dùng ngón tay mà bôi vào các góc cong ở chung quanh bàn thờ, và xoá tội cho bàn thờ ; ông đổ máu còn lại xuống chân bàn thờ, và

cử hành lễ xoá tội cho bàn thờ để thánh hiến. 16 Ông Mô-sê lấy tất cả lớp mỡ ở trên bộ lòng, khối mỡ gan, hai trái cật với lớp mỡ, mà đốt cho cháy nghi ngút trên bàn thờ. 17 Nhưng con bò, da, thịt và phân nó, thì ông bỏ vào lửa mà thiêu bên ngoài trại, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê.

18 Ông cho dẫn con cừu đực dùng làm lễ toàn thiêu đến gần. Ông A-ha-ron và các con ông đặt tay lên đầu con cừu. 19 Ông Mô-sê sát tế nó và rảy máu chung quanh bàn thờ ; 20 ông xả con cừu ra từng mảnh, rồi đốt cái đầu, các mảnh đã xẻ và mỡ cho cháy nghi ngút. 21 Còn lòng và chân, ông Mô-sê lấy nước mà rửa, rồi ông đốt tất cả con cừu cho cháy nghi ngút trên bàn thờ. Đó là lễ toàn thiêu, là hương thơm làm vui lòng ĐỨC CHÚA, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê.

22 Ông cho dẫn con cừu đực thứ hai đến gần, con cừu dùng cho lễ trao quyền. Ông A-ha-ron và các con ông đặt tay lên nó. 23 Ông Mô-sê sát tế nó, rồi lấy máu bôi vào trái tai phải ông A-ha-ron, vào ngón cái tay phải và ngón cái chân phải ông ; 24 ông Mô-sê cho các con ông A-ha-ron lại gần và lấy máu bôi vào trái tai phải của họ, vào ngón cái tay phải của họ, và vào ngón cái chân phải của họ ; ông Mô-sê rảy máu chung quanh bàn thờ. 25 Ông lấy mỡ, đuôi, tất cả lớp mỡ bọc ngoài bộ lòng, khối mỡ của gan, hai trái cật với lớp mỡ, và đùi phải. 26 Từ trong giỏ bánh không men ở trước nhan ĐỨC CHÚA, ông lấy ra một tấm bánh ngọt không men, một tấm bánh ngọt chiên với dầu và một tấm bánh tráng, và đặt lên trên mỡ và đùi phải. 27 Tất cả những thứ đó, ông đặt trên bàn tay ông A-ha-ron và trên bàn tay các con ông ấy, rồi làm nghi thức tiến dâng trước nhan ĐỨC CHÚA. 28 Sau đó, ông lấy lại các vật ấy từ bàn tay họ, và đem đốt cho cháy nghi ngút ở bàn thờ, bên trên lễ vật toàn thiêu. Đó là hy lễ dâng trong ngày trao quyền, là hương thơm làm vui lòng ĐỨC CHÚA, là lễ hoả tế dâng ĐỨC CHÚA. 29 Ông Mô-sê lấy cái ức và làm nghi thức tiến dâng trước nhan ĐỨC CHÚA ; đó là phần dành cho ông Mô-sê, lấy từ con cừu dâng trong lễ trao quyền, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê.

30 Ông Mô-sê lấy dầu tấn phong và lấy máu trên bàn thờ rảy trên ông A-ha-ron và phẩm phục của ông, trên các con ông ấy và phẩm phục của họ ; như thế ông thánh hiến ông A-ha-ron và phẩm phục của ông, các con ông và phẩm phục của họ.

31 Ông Mô-sê nói với ông A-ha-ron và các con ông : "Hãy nấu thịt ở cửa Lều Hội Ngộ, ở đó hãy ăn thịt và ăn bánh để trong giỏ dùng trong lễ trao quyền, như tôi đã truyền rằng : 'Ông A-ha-ron và các con sẽ ăn thứ ấy.' 32 Thịt và bánh còn thừa, ông và anh em hãy bỏ vào lửa mà thiêu. 33 Trong vòng bảy ngày, ông và anh em không được ra khỏi Lều Hội Ngộ, cho đến khi mãn thời gian làm lễ trao quyền cho ông và anh em, vì người ta sẽ làm lễ trao quyền cho ông và anh em trong vòng bảy ngày. 34 ĐỨC CHÚA đã truyền phải làm như hôm nay người ta đã làm để cử hành lễ xá tội cho ông và anh em. 35 Trong vòng bảy ngày, ông và anh em phải ở lại cửa Lều Hội Ngộ, ngày và đêm, phải giữ điều ĐỨC CHÚA truyền giữ, để ông và anh em khỏi chết. Đó là lệnh truyền tôi đã nhận được." 36 Ông A-ha-ron và các con đã làm điều ĐỨC CHÚA dùng ông Mô-sê mà truyền.

Các tư tế nhậm chức

9 1 Đến ngày thứ tám, ông Mô-sê gọi ông A-ha-ron và các con ông ấy, cũng như các kỳ mục Ít-ra-en, 2 và nói với ông A-ha-ron : "Ông hãy bắt một con bê để làm lễ tạ tội, với một con cừu đực để làm lễ toàn thiêu, cả hai còn toàn vẹn, và hãy tiến dâng chúng trước nhan ĐỨC CHÚA. 3 Rồi ông hãy nói với con cái Ít-ra-en rằng : "Hãy bắt một con dê đực để làm lễ tạ tội, một con bê với một con chiên, cả hai phải được một tuổi, toàn vẹn, để làm lễ toàn thiêu, 4 một con bò đực và một con dê đực để làm lễ kỳ an dâng trước nhan ĐỨC CHÚA, và một lễ phẩm nhào với dầu ; vì hôm nay ĐỨC CHÚA sẽ xuất hiện giữa anh em."

5 Họ đưa đến trước Lều Hội Ngộ những gì ông Mô-sê đã truyền, rồi toàn thể cộng đồng lại gần và đứng trước nhan ĐỨC CHÚA. 6 Ông Mô-sê

nói : "Đây là điều ĐỨC CHÚA đã truyền cho anh em ; anh em hãy thi hành để vinh quang ĐỨC CHÚA xuất hiện giữa anh em." 7 Ông Mô-sê nói với ông A-ha-ron : "Ông hãy lại gần bàn thờ, hãy dâng lễ tạ tội và lễ toàn thiêu của ông, để làm lễ xá tội cho ông và cho dân, rồi hãy dâng lễ tiến của dân để cử hành lễ xá tội cho họ, như ĐỨC CHÚA đã truyền." 8 Ông A-ha-ron lại gần bàn thờ và sát tế con bê để làm lễ tạ tội cho chính mình. 9 Các con ông A-ha-ron đem máu lại cho ông ; ông nhúng ngón tay vào máu, bôi lên các góc cong của bàn thờ, rồi đổ máu xuống trên bàn thờ. 10 Mỡ, hai trái cật và khối mỡ lấy từ gan của lễ vật tạ tội, thì ông đốt cho cháy nghi ngút trên bàn thờ, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê ; 11 còn thịt và da, ông bỏ vào lửa mà thiêu bên ngoài trại.

12 Ông sát tế lễ vật toàn thiêu ; các con ông A-ha-ron mang máu đến cho ông, và ông rảy máu chung quanh bàn thờ. 13 Họ cũng mang đến cho ông lễ vật toàn thiêu đã xả thành mảnh, cùng với cái đầu, và ông đốt cho cháy nghi ngút trên bàn thờ. 14 Ông rửa lòng và chân nó, rồi đốt cho cháy nghi ngút trên bàn thờ, bên trên lễ toàn thiêu.

15 Ông dâng lễ tiến của dân : ông bắt con dê đực dùng làm lễ tạ tội cho dân, sát tế và dâng nó làm lễ tạ tội như con trước. 16 Ông dâng tiến lễ toàn thiêu và làm như luật định. 17 Ông tiến dâng lễ phẩm : ông bốc một nắm đầy lễ phẩm và đốt cho cháy nghi ngút trên bàn thờ, thêm vào lễ toàn thiêu buổi sáng.

18 Ông sát tế con bò đực, và con cừu đực làm hy lễ kỳ an cho dân ; các con ông A-ha-ron mang máu đến cho ông, và ông rảy máu chung quanh bàn thờ. 19 Mỡ con bò và mỡ con cừu, cái đuôi, mỡ chài, hai trái cật và khối mỡ của gan, 20 thì họ đặt trên những cái ức, và ông đốt cho cháy nghi ngút trên bàn thờ. 21 Ức và đùi phải, thì ông A-ha-ron làm nghi thức tiến dâng trước nhan ĐỨC CHÚA, như ông Mô-sê đã truyền.

22 Ông A-ha-ron giơ tay trên dân và chúc phúc cho họ ; rồi ông đi xuống, sau khi đã cử hành lễ tạ tội, lễ toàn thiêu và lễ kỳ an. 23 Ông Mô-sê và ông A-ha-ron vào Lều Hội Ngộ, rồi đi ra chúc phúc cho dân. Vinh quang ĐỨC CHÚA xuất hiện giữa toàn dân. 24 Lửa phát ra từ trước nhan ĐỨC CHÚA đốt sạch lễ toàn thiêu và mỡ trên bàn thờ. Thấy thế, toàn dân reo mừng và cúi rạp xuống.

Quy định bổ sung

A. Trường hợp ông Na-đáp và ông A-vi-hu

10 1 Hai người con của ông A-ha-ron là Na-đáp và A-vi-hu, mỗi người lấy bình hương của mình, bỏ lửa vào, rồi đặt hương lên trên, họ tiến dâng ĐỨC CHÚA lửa phàm tục, điều mà Người đã không truyền cho họ. 2 Bấy giờ lửa từ trước nhan ĐỨC CHÚA phát ra, thiêu sống họ, họ đã chết trước nhan ĐỨC CHÚA. 3 Ông Mô-sê nói với ông A-ha-ron : "Đó là điều ĐỨC CHÚA đã phán :

Giữa các kẻ đến gần Ta,
Ta sẽ biểu dương
sự thánh thiện của Ta ;
trước mặt toàn dân,
Ta sẽ cho thấy vinh quang của Ta."

Ông A-ha-ron lặng thinh.

B. Khiêng xác đi

4 Ông Mô-sê gọi các ông Mi-sa-ên và En-xa-phan, con ông Út-di-ên là chú ông A-ha-ron, và bảo họ : "Các chú lại đây, khiêng các người anh em của các chú từ nơi thánh ra ngoài trại." 5 Họ lại gần, khiêng hai người kia vẫn còn mặc áo dài, đưa ra ngoài trại, như ông Mô-sê đã nói.

C. Tang chế của tư tế

6 Ông Mô-sê nói với ông A-ha-ron và hai người con ông ấy là E-la-đa và I-tha-ma : "Ông và các anh đừng xoã tóc cũng đừng xé áo, để khỏi phải chết, và để Người khỏi nổi giận với toàn thể cộng đồng. Các người anh em của ông và các anh cùng toàn thể nhà Ít-ra-en sẽ khóc những kẻ ĐỨC CHÚA đã thiêu. 7 Ông và các anh cũng không được rời cửa Lều Hội Ngộ, để khỏi phải chết, vì ông và các anh đã được xức dầu tấn phong của ĐỨC CHÚA." Họ làm theo lời ông Mô-sê.

D. Cấm uống rượu

8 ĐỨC CHÚA phán với ông A-ha-ron rằng :

9 "Ngươi cùng các con ngươi không
được uống rượu và đồ uống có men,
khi các ngươi vào Lều Hội Ngộ, kẻo
các ngươi phải chết. Đó là quy tắc
vĩnh viễn cho các thế hệ của các
ngươi. 10 Như vậy là để phân biệt của
thánh với của phàm tục, vật ô uế với
vật thanh sạch, 11 và để dạy con cái
Ít-ra-en mọi thánh chỉ ĐỨC CHÚA đã
dùng ông Mô-sê mà phán với các
ngươi."

Đ. Phần lễ tiến dành cho tư tế

12 Ông Mô-sê nói với ông A-ha-ron
và hai người con còn lại của ông ấy là
E-la-da và I-tha-ma : "Ông và các anh
hãy lấy phần lễ phẩm còn lại sau khi
đã dâng hoả tế lên ĐỨC CHÚA, và hãy
làm thành bánh không men mà ăn
bên cạnh bàn thờ, vì đó là của rất
thánh. 13 Ông và các anh hãy ăn trong
một nơi thánh, vì đó là quyền lợi của
ông và quyền lợi của con cái ông, mỗi
khi có lễ hoả tế dâng ĐỨC CHÚA. Đó là
lệnh truyền tôi đã nhận được.

14 Còn cái ức đã tiến dâng theo nghi
thức trước nhan ĐỨC CHÚA và cái đùi
đã trích ra, ông cùng các con trai con
gái ông sẽ ăn trong một nơi thanh
sạch, vì những thứ ấy là phần quy
định cho ông và phần quy định cho
các con ông, mỗi khi con cái Ít-ra-en
dâng hy lễ kỳ an. 15 Cái đùi trích ra và
cái ức tiến dâng theo nghi thức, người
ta sẽ đem đến cùng với các phần mỡ
làm lễ hoả tế, để làm nghi thức tiến
dâng trước nhan ĐỨC CHÚA ; rồi đùi
và ức đó sẽ là của ông và các con ông.
Đó là quy luật vĩnh viễn, như ĐỨC
CHÚA đã truyền."

E. Quy định đặc biệt về lễ tạ tội*

16 Ông Mô-sê hỏi đi hỏi lại về con dê
đực dâng làm lễ tạ tội và thấy là nó đã
bị thiêu. Ông nổi giận với hai người
con còn lại của ông A-ha-ron là E-la-
da và I-tha-ma, và nói : 17 "Tại sao các
anh không ăn lễ vật tạ tội trong nơi
thánh, vì đó là của rất thánh ? Người
đã ban nó cho các anh để xoá bỏ tội
lỗi của cộng đồng, để cử hành lễ xá tội
cho họ trước nhan ĐỨC CHÚA. 18 Vì
máu nó đã không được đưa vào nơi
thánh, nên lẽ ra các anh phải ăn nó
trong nơi thánh, như tôi đã truyền."
19 Ông A-ha-ron nói với ông Mô-sê :
"Này, hôm nay chúng đã tiến dâng lễ
tạ tội và lễ toàn thiêu của chúng trước
nhan ĐỨC CHÚA. Sau khi sự việc đã
xảy đến cho tôi như thế, nếu hôm nay
tôi ăn lễ vật tạ tội, thì liệu điều ấy có
vừa lòng ĐỨC CHÚA không ?" 20 Nghe
vậy, ông Mô-sê lấy làm vừa lòng.

III. LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN CÁI THANH SẠCH VÀ CÁI Ô UẾ*

Loài vật thanh sạch và loài vật ô uế

A. Loài vật sống trên đất (Đnl 14,3-8)

11 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê
và ông A-ha-ron và bảo các ông
rằng :

2 "Hãy nói với con cái Ít-ra-en :
Trong tất cả các loài vật sống trên
đất, đây là những loài các ngươi được
ăn :

3 Mọi con vật có chân chẻ làm hai
móng và thuộc loài nhai lại, thì các
ngươi được ăn. 4 Tuy nhiên, trong các
loài nhai lại và các loài có móng chẻ
hai, các ngươi không được ăn các con
này : con lạc đà, vì nó nhai lại, nhưng
không có móng chẻ hai : các ngươi
phải coi nó là loài ô uế ; 5 con ngân
thử, vì nó nhai lại, nhưng không có
móng chẻ hai : các ngươi phải coi nó
là loài ô uế ; 6 con thỏ rừng, vì nó nhai
lại, nhưng không có móng chẻ hai :
các ngươi phải coi nó là ô uế ; 7 con
heo, vì nó có chân chẻ làm hai móng,
nhưng không nhai lại : các ngươi phải
coi nó là loài ô uế. 8 Thịt của chúng,
các ngươi không được ăn, xác chết của
chúng, các ngươi không được đụng
đến ; các ngươi phải coi chúng là loài
ô uế.

B. Loài vật sống dưới nước
(Đnl 14,9-10)

9 Trong tất cả các loài sống dưới
nước, đây là những loài các ngươi
được ăn :

Tất cả những loài sống dưới nước, ở
sông hay ở biển, có vây và có vảy, thì

các ngươi được ăn. [10] Còn tất cả những loài không có vây, không có vảy, ở sông hay ở biển, trong số mọi vật nhỏ sống dưới nước và mọi sinh vật sống dưới nước, thì các ngươi phải coi chúng là loài kinh tởm. [11] Các ngươi phải coi chúng là loài kinh tởm : thịt của chúng, các ngươi không được ăn, xác chết của chúng, các ngươi phải coi là vật kinh tởm. [12] Tất cả những loài sống dưới nước mà không có vây, không có vảy, các ngươi phải coi là loài kinh tởm.

C. Chim (Đnl 14,11-18)

[13] Trong các loài chim, đây là những loài các ngươi phải coi là kinh tởm : người ta không được ăn, vì là loài kinh tởm : đại bàng, diều hâu, ó biển, [14] diều hâu đen, mọi thứ kền kền, [15] mọi thứ quạ, [16] đà điểu, cú, mòng biển, mọi thứ bồ cắt, [17] cú vọ, cóc, cú mèo, [18] chim lợn, bồ nông, ó, [19] cò, mọi thứ diệc, chim đầu rìu và dơi.

D. Vật nhỏ có cánh (Đnl 14,19)

[20] Mọi loài vật nhỏ có cánh đi bằng bốn chân, các ngươi phải coi là loài kinh tởm. [21] Trong các loài vật nhỏ có cánh đi bằng bốn chân, các ngươi chỉ được ăn những thứ sau đây : những con ngoài chân ra có thêm càng để nhảy trên đất. [22] Trong số những loài đó, đây là những loài các ngươi được ăn : mọi thứ cào cào, mọi thứ châu chấu, mọi thứ muỗm, mọi thứ dế. [23] Nhưng mọi vật nhỏ có cánh mà có bốn chân, các ngươi phải coi là loài kinh tởm.

Đụng vào loài vật ô uế

[24] Vì các vật ấy, các ngươi sẽ ra ô uế : ai đụng vào xác chết của chúng, sẽ ra ô uế cho đến chiều, [25] bất cứ ai mang xác chết của chúng, thì phải giặt quần áo và sẽ ra ô uế cho đến chiều. [26] Mọi con vật không có chân chẻ làm hai móng và không nhai lại, các ngươi phải coi là loài ô uế : bất cứ ai đụng vào chúng, sẽ ra ô uế. [27] Trong số các loài vật đi bằng bốn chân, tất cả các con đi bằng bàn chân, các ngươi phải coi là loài ô uế ; bất cứ ai đụng vào chúng, sẽ ra ô uế cho đến chiều. [28] Bất cứ ai mang xác chết của chúng, thì phải giặt quần áo và sẽ ra ô uế cho đến chiều ; các ngươi phải coi chúng là vật ô uế.

D. Vật nhỏ sống trên mặt đất

[29] Trong số các loài vật nhỏ lúc nhúc trên mặt đất, các ngươi phải coi những loài này là ô uế : chuột chũi, chuột nhắt, mọi thứ thằn lằn, [30] tắc kè, kỳ đà, cắc ké, kỳ nhông, thạch sùng.

Quy định khác về việc đụng vào vật ô uế

[31] Trong số mọi loài vật nhỏ, các ngươi phải coi những loài trên là ô uế. Bất cứ ai đụng đến chúng khi chúng đã chết, thì sẽ ra ô uế cho đến chiều.

[32] Trong những con vật đó, con nào chết mà rơi trên bất cứ vật gì, thì vật ấy sẽ ra ô uế, dù là đồ dùng bằng gỗ, quần áo, da, bị, mọi đồ dùng để làm một công việc gì ; phải nhúng vật ấy vào nước, nó sẽ ra ô uế cho đến chiều, rồi sẽ được thanh sạch. [33] Nếu một con vật rơi vào trong bất cứ bình sành nào, thì tất cả những gì trong đó sẽ ra ô uế, và các ngươi phải đập vỡ bình ấy. [34] Mọi thứ người ta ăn, nếu bị nước bình ấy đổ lên trên, thì sẽ ra ô uế ; mọi thứ người ta uống, đựng trong bất cứ bình nào nói trên, sẽ ra ô uế. [35] Một xác chết của chúng mà rơi trên bất cứ vật gì, thì vật ấy sẽ ra ô uế ; lò và bếp sẽ phải phá đi : các vật ấy là ô uế và các ngươi phải coi là những vật ô uế. [36] Tuy nhiên suối và hầm nước thì khối nước vẫn thanh sạch, nhưng ai đụng đến xác chết của chúng, sẽ ra ô uế. [37] Nếu một xác chết của chúng rơi trên hạt giống để gieo, thì hạt giống vẫn thanh sạch ; [38] nhưng nếu đã đổ nước vào hạt giống, mà một xác chết của chúng rơi trên đó, thì các ngươi phải coi hạt giống đó là ô uế.

[39] Nếu một con vật làm đồ ăn cho các ngươi mà chết, thì ai đụng vào xác chết của nó, sẽ ra ô uế cho đến chiều ; [40] ai ăn thịt xác chết của nó, sẽ phải giặt quần áo và sẽ ra ô uế cho đến chiều ; ai mang xác chết của nó, sẽ phải giặt quần áo và sẽ ra ô uế cho đến chiều.

[41] Mọi loài vật nhỏ lúc nhúc trên mặt đất là vật kinh tởm, không được ăn. [42] Mọi con vật bò bằng bụng, mọi thứ đi bằng bốn chân hay nhiều chân

hơn, tóm lại mọi loài vật lúc nhúc trên mặt đất, các ngươi không được ăn, vì chúng là vật kinh tởm. 43 Các ngươi đừng làm cho chính mình ra kinh tởm vì mọi loài vật nhỏ lúc nhúc, các ngươi đừng làm cho mình ra ô uế vì chúng : các ngươi sẽ ra ô uế vì chúng. 44 Thật vậy, Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi ; các ngươi phải nên thánh và phải thánh thiện, vì Ta là Đấng Thánh ; các ngươi đừng làm cho chính mình ra ô uế vì mọi loài vật nhỏ bò trên đất. 45 Thật vậy, Ta là ĐỨC CHÚA, Đấng đã đưa các ngươi từ đất Ai-cập lên, để Ta làm Thiên Chúa của các ngươi ; vậy các ngươi phải thánh thiện vì Ta là Đấng Thánh."

Kết luận

46 Đó là luật về loài vật, chim chóc, mọi sinh vật vẫy vùng dưới nước và mọi sinh vật lúc nhúc trên mặt đất, 47 để phân biệt vật ô uế với vật thanh sạch, loài vật được ăn với loài vật không được ăn.

Thanh tẩy đàn bà mới ở cữ*

12 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng :

2 "Hãy nói với con cái Ít-ra-en : Khi một người đàn bà có thai và sinh con trai, thì sẽ ra ô uế trong vòng bảy ngày, nó sẽ ra ô uế như những ngày bị khó ở vì kinh nguyệt. 3 Đến ngày thứ tám, đứa trẻ sẽ được cắt bì nơi da quy đầu. 4 Rồi người đàn bà phải đợi ba mươi ba ngày cho máu được thanh tẩy ; nó không được đụng đến vật thánh nào và không được vào thánh điện, cho đến khi mãn thời gian thanh tẩy của mình.

5 Nếu sinh con gái, thì người đàn bà sẽ ra ô uế trong vòng hai tuần, như khi có kinh ; rồi nó phải đợi sáu mươi sáu ngày cho máu được thanh tẩy.

6 Khi mãn thời gian thanh tẩy, dù sinh con trai hay con gái, nó phải đem đến cho tư tế, ở cửa Lều Hội Ngộ, một con chiên một tuổi làm lễ toàn thiêu, và một bồ câu non hay một chim gáy làm lễ tạ tội. 7 Tư tế sẽ tiến dâng chúng trước nhan ĐỨC CHÚA và cử hành lễ xá tội cho nó và nó sẽ được thanh tẩy sau khi đã xuất huyết.

Đó là luật về người đàn bà sinh con trai hay con gái. 8 Nếu không có phương tiện kiếm được chiên, thì nó sẽ bắt một đôi chim gáy hay một cặp bồ câu non, một con để làm lễ toàn thiêu, một con để làm lễ tạ tội. Tư tế sẽ cử hành lễ xá tội cho nó, và nó sẽ ra thanh sạch."

Bệnh phong hủi ở người*

A. Nhọt, lác, đốm

13 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron :

2 "Khi trên da thịt người nào phát ra nhọt, lác hoặc đốm, và cái đó trở thành vết thương phong hủi, thì người ta sẽ đưa người ấy đến với tư tế A-ha-ron hoặc với một trong các tư tế, con của A-ha-ron. 3 Tư tế sẽ khám vết thương trên da thịt nó : nếu lông ở vết thương đã chuyển sang màu trắng và vết thương xem ra lõm vào da thịt, thì đó là vết thương phong hủi ; sau khi khám, tư tế sẽ tuyên bố người ấy là ô uế. 4 Nếu là đốm trắng trên da thịt, mà xem ra không lõm vào da, và lông không chuyển sang màu trắng, thì tư tế sẽ cô lập người mắc vết thương trong vòng bảy ngày. 5 Đến ngày thứ bảy, tư tế sẽ khám nó : nếu chính mắt tư tế thấy là vết thương vẫn y nguyên, không lan ra trên da, thì tư tế sẽ lại cô lập nó trong vòng bảy ngày nữa. 6 Đến ngày thứ bảy, tư tế sẽ tái khám nó : nếu vết thương đã mờ đi và không lan ra trên da, thì tư tế sẽ tuyên bố người ấy là thanh sạch : đó là lác ; nó sẽ giặt áo và sẽ ra thanh sạch.

7 Nhưng nếu lác cứ lan ra trên da, sau khi người ấy đã được tư tế khám để được tuyên bố là thanh sạch, thì nó phải được tư tế tái khám. 8 Tư tế sẽ khám : nếu lác đã lan ra trên da, tư tế sẽ tuyên bố người ấy là ô uế : đó là bệnh phong hủi.

B. Phong hủi kinh niên

9 Khi trên người nào có vết thương phong hủi, thì phải đưa nó đến với tư tế. 10 Tư tế sẽ khám : nếu ở trên da có nhọt trắng, và nhọt ấy làm cho lông chuyển sang màu trắng, và trong nhọt có thịt đỏ lòm sùi ra, 11 thì đó là bệnh phong hủi kinh niên ở da thịt

nó. Tư tế sẽ tuyên bố nó là ô uế ; tư tế sẽ không cô lập nó, vì nó là ô uế.

12 Nhưng nếu phong hủi ấy cứ loang ra trên da và phủ tất cả da của người bệnh, từ đầu đến chân, bất kỳ đâu đâu mắt tư tế nhìn thấy, 13 thì tư tế sẽ khám : nếu phong hủi phủ tất cả da, thì tư tế sẽ tuyên bố người bệnh là thanh sạch : nó đã chuyển tất cả ra màu trắng, nó thanh sạch. 14 Nhưng ngày nào thấy người ấy có chỗ thịt đỏ lòm, thì nó sẽ ra ô uế ; 15 tư tế sẽ khám chỗ thịt đỏ lòm và sẽ tuyên bố người ấy là ô uế ; thịt đỏ lòm là ô uế : đó là bệnh phong hủi. 16 Hoặc khi thịt đỏ lòm lại chuyển sang màu trắng, thì nó sẽ đến với tư tế ; 17 tư tế sẽ khám nó : nếu vết thương đã chuyển sang màu trắng, tư tế sẽ tuyên bố vết thương là thanh sạch : người ấy thanh sạch.

C. Ung

18 Khi người nào có ung ở da mà đã khỏi, 19 nhưng ở chỗ cái ung lại có một nhọt trắng hay một đốm trắng đỏ nhạt, thì nó phải để cho tư tế khám. 20 Tư tế sẽ khám : nếu đốm ấy xem ra ăn sâu vào da và lông đã chuyển sang màu trắng, thì tư tế sẽ tuyên bố người ấy là ô uế : đó là một vết thương phong hủi đã loang ra chỗ cái ung. 21 Nhưng nếu khi tư tế khám mà thấy ở đó không có lông trắng, cái ung không ăn sâu vào da và đã mờ đi, thì tư tế sẽ cô lập nó trong vòng bảy ngày. 22 Nếu vết đốm cứ loang ra trên da, thì tư tế sẽ tuyên bố người ấy là ô uế : đó là một vết thương. 23 Nhưng nếu vết đốm vẫn y nguyên, không lan ra, thì đó là sẹo của cái ung : tư tế sẽ tuyên bố người ấy là thanh sạch.

D. Phỏng

24 Trường hợp khác : khi người nào có chỗ phỏng lửa trên da và ở chỗ phỏng có đốm trắng đỏ nhạt hoặc trắng, 25 thì tư tế sẽ khám chỗ ấy : nếu lông ở đốm đã chuyển sang màu trắng, và vết đốm xem ra lõm vào da, thì đó là phong hủi loang ra ở chỗ phỏng ; tư tế sẽ tuyên bố người ấy là ô uế : đó là vết thương phong hủi. 26 Nhưng nếu khi tư tế khám mà thấy vết đốm không có lông trắng, không ăn sâu vào da và đã mờ đi, thì tư tế sẽ cô lập người ấy trong vòng bảy ngày. 27 Đến ngày thứ bảy, tư tế sẽ khám người ấy : nếu vết đốm cứ lan ra trên da, thì tư tế sẽ tuyên bố người ấy là ô uế : đó là vết thương phong hủi. 28 Nhưng nếu vết đốm cứ y nguyên, không lan ra trên da, và đã mờ đi, thì đó là một cái nhọt do phỏng gây ra ; tư tế sẽ tuyên bố người ấy là thanh sạch, vì đó là sẹo của chỗ phỏng.

Đ. Chốc

29 Khi một người đàn ông hay một người đàn bà có vết thương ở đầu hoặc cằm, 30 thì tư tế sẽ khám vết thương : nếu nó xem ra lõm vào da, có lông vàng và nhỏ, thì tư tế sẽ tuyên bố người ấy là ô uế : đó là chốc, tức là phong hủi ở đầu hay ở cằm. 31 Nhưng nếu khi tư tế khám vết thương chốc, mà nó xem ra không lõm vào da và không có lông đen, thì tư tế sẽ cô lập người có vết thương chốc trong vòng bảy ngày. 32 Đến ngày thứ bảy, tư tế sẽ khám vết thương : nếu chốc không lan ra, không có lông vàng và chốc xem ra không lõm vào da, 33 thì người ấy phải cạo đầu cạo cằm nhưng không cạo chỗ chốc, rồi tư tế sẽ lại cô lập người bị chốc trong vòng bảy ngày nữa. 34 Đến ngày thứ bảy, tư tế sẽ khám chỗ chốc : nếu chỗ chốc không lan ra trên da và xem ra không lõm vào da, thì tư tế sẽ tuyên bố người ấy là thanh sạch ; nó sẽ giặt áo và sẽ ra thanh sạch. 35 Nhưng nếu chỗ chốc cứ lan ra trên da, sau khi người ấy được tuyên bố là thanh sạch, 36 thì tư tế sẽ khám người ấy : nếu chỗ chốc đã lan ra trên da, thì tư tế sẽ không phải tìm xem có lông vàng không ; người ấy ô uế. 37 Nhưng nếu chính mắt tư tế thấy là chỗ chốc vẫn y nguyên và có lông đen mọc ở đó, thì chỗ chốc đã khỏi và người ấy là thanh sạch ; tư tế sẽ tuyên bố người ấy là thanh sạch.

E. Lang ben

38 Khi trên da thịt một người đàn ông hay một người đàn bà phát ra những đốm, những đốm trắng, 39 thì tư tế sẽ khám : nếu những đốm trên da thịt họ trắng đục, thì đó là lang ben đã loang ra trên da : họ thanh sạch.

G. Sói đầu

40 Người rụng tóc ở đầu là người sói
đầu : người ấy thanh sạch. 41 Người
rụng tóc phía trước là người sói trán :
người ấy thanh sạch. 42 Nhưng nếu
chỗ sói đầu hoặc sói trán có vết
thương trắng đỏ nhạt, thì đó là phong
hủi loang ra ở chỗ sói đầu hoặc sói
trán. 43 Tư tế sẽ khám người ấy : nếu
nhọt ở vết thương có màu trắng đỏ
nhạt ở chỗ sói đầu hoặc sói trán,
trông giống như phong hủi da thịt,
44 thì người ấy bị phong hủi : người ấy
ô uế. Tư tế sẽ tuyên bố người ấy là ô
uế ; nó bị vết thương ở đầu.

Quy chế người phong hủi

45 Người mắc bệnh phong hủi phải
mặc áo rách, xoã tóc, che râu và kêu
lên : "Ô uế ! Ô uế !" 46 Bao lâu còn mắc
bệnh, thì nó ô uế ; nó ô uế : nó phải ở
riêng ra, chỗ ở của nó là một nơi bên
ngoài trại.

Phong hủi ở quần áo

47 Khi áo có vết phong hủi, áo len
hay áo gai, 48 áo dệt hay áo đan bằng
gai hoặc bằng len, hoặc da hay bất cứ
đồ vật gì bằng da, 49 nếu vết ấy xanh
hay đỏ nhạt trên áo, trên da, trên áo
dệt hoặc đan, hay trên bất cứ đồ vật
gì bằng da, thì đó là vết phong hủi :
phải đưa cho tư tế khám. 50 Tư tế sẽ
khám vết ấy và để riêng đồ vật có vết
ra, trong vòng bảy ngày. 51 Đến ngày
thứ bảy, tư tế sẽ khám vết ấy : nếu
vết đã lan ra trên áo, áo dệt hay áo
đan, trên da, trên bất cứ đồ vật gì
làm bằng da, thì đó là phong hủi dễ
lây : vật đó là ô uế. 52 Người ta phải
đốt áo dệt hay áo đan bằng len hay
bằng gai, hay bất cứ đồ vật gì bằng da
có vết, vì đó là phong hủi dễ lây ; đồ
vật ấy phải bỏ vào lửa mà thiêu.

53 Nhưng nếu khi tư tế khám, vết
ấy không lan ra trên áo, áo dệt hoặc
áo đan, hay trên bất cứ đồ vật gì bằng
da, 54 thì tư tế sẽ truyền giặt đồ vật có
vết, rồi lại để riêng nó ra, trong vòng
bảy ngày nữa. 55 Sau khi vết đã được
gột rửa, tư tế sẽ khám : nếu vết ấy
không thay đổi hình dạng và không
lan ra, thì đồ vật ấy là ô uế, các ngươi
phải bỏ vào lửa mà thiêu : đó là đồ vật
bị ăn thủng mặt phải hay mặt trái.

56 Nhưng nếu khi tư tế khám, vết
ấy đã mờ đi sau khi gột rửa, thì tư tế
sẽ xé chỗ đó ra khỏi áo hay khỏi da,
khỏi áo dệt hoặc áo đan. 57 Nếu nó lại
xuất hiện trên áo, áo dệt hoặc áo đan,
hay bất cứ đồ vật gì bằng da, thì đó là
phong hủi đã loang ra : ngươi phải bỏ
đồ vật có vết vào lửa mà thiêu. 58 Áo,
áo dệt hoặc áo đan, hay bất cứ đồ vật
gì bằng da, các ngươi đã giặt mà vết
đã biến đi, thì sẽ được giặt một lần
thứ hai, và sẽ thanh sạch."

59 Đó là luật về vết phong hủi trên
áo bằng len hoặc bằng gai, áo dệt hoặc
áo đan, hay bất cứ đồ vật gì bằng da,
để dựa vào đó mà tuyên bố đồ vật ấy
thanh sạch hay ô uế.

Thanh tẩy người phong hủi

14 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê
rằng :

2 "Đây là luật về người phong hủi,
trong ngày nó được thanh tẩy. Nó sẽ
được đưa đến với tư tế ; 3 tư tế sẽ ra
khỏi trại. Tư tế sẽ khám : nếu người
phong hủi đã khỏi vết thương phong
hủi, 4 thì tư tế sẽ truyền lấy cho người
được thanh tẩy hai con chim còn sống
và thanh sạch, gỗ bá hương, phẩm
cánh kiến và cành hương thảo. 5 Tư tế
sẽ truyền sát tế một con chim trên
một bình sành đựng nước mạch.
6 Con chim còn sống, thì tư tế sẽ lấy
nó, cùng với gỗ bá hương, phẩm cánh
kiến và cành hương thảo, và nhúng
hết, kể cả con chim còn sống, vào
máu con chim đã bị sát tế trên nước
mạch. 7 Tư tế sẽ rảy bảy lần trên
người đang được thanh tẩy khỏi
phong hủi, tuyên bố nó thanh sạch,
rồi thả con chim còn sống ra ngoài
đồng. 8 Người được thanh tẩy sẽ cạo
hết lông, lấy nước mà tắm rửa, và sẽ
ra thanh sạch. Sau đó nó sẽ trở về
trại, nhưng phải ở bên ngoài lều của
mình trong vòng bảy ngày. 9 Đến ngày
thứ bảy, nó sẽ cạo hết lông, cạo đầu,
râu và lông mày ; nó sẽ cạo hết lông,
sẽ giặt áo, lấy nước tắm rửa thân thể,
và sẽ ra thanh sạch.

10 Ngày thứ tám, nó sẽ lấy hai con
chiên đực toàn vẹn, một con chiên cái
toàn vẹn, một tuổi, mười ba lít rưỡi
tinh bột nhào với dầu làm lễ phẩm, và
nửa lít dầu. 11 Tư tế cử hành lễ thanh
tẩy sẽ đặt người được thanh tẩy cùng

với các lễ vật trước nhan ĐỨC CHÚA, ở cửa Lều Hội Ngộ. 12 Tư tế sẽ bắt một con chiên, tiến dâng làm lễ đền tội cùng với nửa lít dầu, và tư tế sẽ làm nghi thức tiến dâng những thứ ấy trước nhan ĐỨC CHÚA. 13 Tư tế sẽ sát tế con chiên ở nơi sát tế lễ vật tạ tội và lễ vật toàn thiêu, trong nơi thánh ; -vì lễ vật đền tội thuộc về tư tế, cũng như lễ vật tạ tội : đó là của rất thánh-. 14 Tư tế sẽ lấy máu lễ vật đền tội bôi vào trái tai phải người được thanh tẩy, vào ngón cái tay phải và ngón cái chân phải nó. 15 Tư tế sẽ lấy nửa lít dầu, đổ một ít vào lòng bàn tay trái ; 16 Tư tế sẽ nhúng một ngón tay phải vào dầu ở trong lòng bàn tay trái và lấy ngón tay rảy dầu bảy lần trước nhan ĐỨC CHÚA. 17 Tư tế sẽ lấy dầu còn lại trong lòng bàn tay bôi vào trái tai phải người được thanh tẩy, vào ngón cái tay phải và ngón cái chân phải nó, bên trên máu lễ vật đền tội. 18 Chỗ dầu còn lại trong lòng bàn tay, tư tế sẽ bôi lên đầu người được thanh tẩy. Tư tế sẽ cử hành lễ xá tội cho nó trước nhan ĐỨC CHÚA.

19 Tư tế sẽ làm lễ tạ tội và sẽ cử hành lễ xá tội cho người đang được thanh tẩy khỏi sự ô uế, sau đó sẽ sát tế lễ vật toàn thiêu. 20 Tư tế sẽ dâng lễ toàn thiêu và lễ phẩm trên bàn thờ ; tư tế sẽ cử hành lễ xá tội cho nó và nó sẽ thanh sạch.

21 Nếu nó nghèo không thể kiếm được những thứ ấy, thì nó sẽ chỉ bắt một con chiên đực dùng làm lễ đền tội, người ta sẽ làm nghi thức tiến dâng con chiên ấy để cử hành lễ xá tội cho nó ; nó cũng sẽ lấy bốn lít tinh bột nhào với dầu làm lễ phẩm, một nửa lít dầu, 22 và một đôi chim gáy hay một cặp bồ câu non, là những thứ nó có thể kiếm được, một con sẽ dùng làm lễ tạ tội, một con làm lễ toàn thiêu. 23 Đến ngày thứ tám, nó sẽ mang những thứ ấy đến cho tư tế, ở cửa lều Hội Ngộ, trước nhan ĐỨC CHÚA, để được thanh tẩy. 24 Tư tế sẽ lấy con chiên dâng làm lễ đền tội và nửa lít dầu mà làm nghi thức tiến dâng trước nhan ĐỨC CHÚA. 25 Tư tế sẽ sát tế con chiên làm lễ đền tội, rồi lấy máu lễ vật đền tội bôi vào trái tai phải người được thanh tẩy, vào ngón cái tay phải và ngón cái chân phải nó. 26 Tư tế sẽ đổ một ít dầu vào lòng bàn tay trái ; 27 tư tế sẽ dùng một ngón tay phải lấy dầu ở trong lòng bàn tay trái rảy bảy lần trước nhan ĐỨC CHÚA. 28 Tư tế sẽ lấy dầu trong lòng bàn tay bôi vào trái tai phải người được thanh tẩy, vào ngón cái tay phải và ngón cái chân phải nó, ở chỗ đã bôi máu lễ vật đền tội. 29 Chỗ dầu còn lại trong lòng bàn tay, tư tế sẽ bôi lên đầu người được thanh tẩy, để cử hành lễ xá tội cho nó trước nhan ĐỨC CHÚA. 30 Còn đôi chim gáy hay cặp bồ câu non, là những thứ người ấy có thể kiếm được, 31 thì trong những con chim nó đã có thể kiếm được, tư tế sẽ dâng một con làm lễ tạ tội, một con làm lễ toàn thiêu kèm với lễ phẩm. Tư tế sẽ cử hành lễ xá tội cho người được thanh tẩy, trước nhan ĐỨC CHÚA."

32 Đó là luật về người có vết thương phong hủi mà không thể kiếm được cái cần thiết cho lễ nghi thanh tẩy của mình.

Phong hủi nơi nhà cửa

33 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron rằng :

34 "Khi các ngươi vào đất Ca-na-an mà Ta ban cho các ngươi làm sở hữu, nếu Ta đặt một vết phong hủi vào một nhà trong đất là sở hữu các ngươi, 35 thì chủ nhà sẽ đến báo cho tư tế rằng : "Tôi thấy trong nhà tôi có cái gì như vết phong hủi." 36 Trước khi vào khám vết đó, tư tế sẽ truyền dọn trống nhà, để không có vật gì trong nhà ra ô uế ; sau đó tư tế sẽ vào khám nhà. 37 Tư tế sẽ khám vết : nếu vết ở các tường nhà làm thành những chỗ lõm xanh xanh hoặc đỏ đỏ xem ra như ăn sâu vào tường, 38 thì tư tế sẽ ra khỏi nhà, đến tận cửa, và cô lập căn nhà trong vòng bảy ngày. 39 Đến ngày thứ bảy, tư tế sẽ trở lại khám : nếu vết đã lan ra các tường nhà, 40 thì tư tế sẽ truyền gỡ những viên đá có vết và ném ra ngoài thành, vào một nơi ô uế ; 41 rồi tư tế sẽ cho cạo tất cả bên trong nhà và đổ vữa đã cạo ra ngoài thành, vào một nơi ô uế. 42 Người ta sẽ lấy những viên đá khác thay vào các viên đá trước, và lấy vữa khác mà trát nhà.

43 Nếu vết lại loang ra trong nhà, sau khi đã gỡ đá ra, sau khi đã cạo và

trát nhà, 44 thì tư tế sẽ đến khám : nếu vết đã lan ra trong nhà, thì đó là phong hủi dễ lây trong nhà, nhà đó ô uế. 45 Người ta sẽ phá nhà đi : đá, gỗ, tất cả vữa của nhà ấy, người ta sẽ đưa ra ngoài thành, vào một nơi ô uế.

46 Ai vào nhà trong suốt thời gian nhà bị cô lập, sẽ ra ô uế cho đến chiều. 47 Ai ngủ trong nhà sẽ phải giặt áo, ai ăn trong nhà sẽ phải giặt áo. 48 Nhưng nếu khi tư tế vào khám, vết đã không lan ra trong nhà sau khi trát lại nhà, thì tư tế sẽ tuyên bố nhà ấy là thanh sạch, vì vết phong hủi đã lành.

49 Để xoá tội cho nhà ấy, tư tế sẽ lấy hai con chim, gỗ bá hương, phẩm cánh kiến và cành hương thảo. 50 Tư tế sẽ sát tế một con chim trên một bình sành đựng nước mạch. 51 Tư tế sẽ lấy gỗ bá hương, cành hương thảo, phẩm cánh kiến và con chim còn sống, nhúng vào máu con chim đã bị sát tế và vào nước mạch, và rảy vào nhà bảy lần ; 52 sau khi đã dùng máu con chim, dùng nước mạch, con chim còn sống, gỗ bá hương, cành hương thảo và phẩm cánh kiến mà xoá tội cho căn nhà, 53 tư tế sẽ thả con chim còn sống ra ngoài đồng, ở ngoài thành. Tư tế sẽ cử hành nghi thức xá tội cho căn nhà, và nhà ấy sẽ thanh sạch."

54 Đó là luật về mọi vết phong hủi, về chốc, 55 về phong hủi nơi áo và nhà cửa, 56 về nhọt, lác, đốm, 57 để xác định khi nào một vật ô uế, khi nào thanh sạch.

Đó là luật về phong hủi.

Ô uế về sinh dục

A. Đàn ông

15 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron rằng :

2 "Hãy nói với con cái Ít-ra-en và bảo chúng : Khi bất cứ một người đàn ông nào mắc bệnh lậu trong thân thể, thì bệnh lậu đó làm nó ra ô uế. 3 Sự ô uế của nó khi có bệnh lậu là thế này :

Dù thân thể nó tiết ra hay giữ lại mủ lậu, thì nó cũng mắc phải ô uế.

4 Mọi giường người bị lậu nằm, sẽ ra ô uế, mọi đồ vật nó ngồi lên, sẽ ra ô uế.

5 Người nào đụng vào giường của nó, sẽ phải giặt áo, lấy nước mà tắm rửa, và sẽ ra ô uế cho đến chiều.

6 Ai ngồi lên đồ vật người bị lậu đã ngồi lên, sẽ phải giặt áo, lấy nước mà tắm rửa, và sẽ ra ô uế cho đến chiều.

7 Ai đụng đến thân thể người bị lậu, sẽ phải giặt áo, lấy nước mà tắm, và sẽ ra ô uế cho đến chiều.

8 Nếu người bị lậu nhổ vào một người thanh sạch, người này sẽ phải giặt áo, lấy nước mà tắm rửa, và sẽ ra ô uế cho đến chiều.

9 Mọi cái yên người bị lậu cưỡi lên sẽ ra ô uế.

10 Bất cứ ai đụng vào một đồ vật nào mà người ấy nằm hay ngồi lên, sẽ ra ô uế cho đến chiều.

Ai mang một đồ vật như thế, sẽ phải giặt áo, lấy nước mà tắm rửa, và sẽ ra ô uế cho đến chiều.

11 Người bị lậu chưa rửa tay mà đụng vào bất cứ người nào, thì người ấy sẽ phải giặt áo, lấy nước mà tắm rửa, và sẽ ra ô uế cho đến chiều.

12 Bình sành người bị lậu đụng vào, sẽ phải đập vỡ, còn mọi bình gỗ sẽ được rửa bằng nước.

13 Khi người bị lậu được lành bệnh, nó phải tính bảy ngày mới được thanh tẩy ; nó phải giặt áo, lấy nước tắm rửa thân thể, và nó sẽ ra thanh sạch. 14 Ngày thứ tám, nó sẽ bắt một đôi chim gáy, hay một cặp bồ câu non, đến trước nhan ĐỨC CHÚA, ở cửa Lều Hội Ngộ, mà đưa cho tư tế. 15 Tư tế sẽ dâng một con làm lễ tạ tội, một con làm lễ toàn thiêu ; tư tế sẽ cử hành lễ xá tội cho nó, trước nhan ĐỨC CHÚA, vì nó đã bị lậu.

16 Khi một người đàn ông xuất tinh, thì phải lấy nước tắm rửa thân thể, và sẽ ra ô uế cho đến chiều, 17 khi có xuất tinh mà giây ra bất cứ áo hay đồ da nào, thì sẽ phải lấy nước mà giặt rửa, và những thứ ấy sẽ ra ô uế cho đến chiều.

18 Khi một người đàn bà giao hợp với một người đàn ông, thì cả hai phải lấy nước mà tắm rửa, và sẽ ra ô uế cho đến chiều.

B. Đàn bà

19 Khi một người đàn bà ra huyết,
huyết từ thân thể chảy ra, thì nó sẽ
ra ô uế bảy ngày vì có kinh.

Bất cứ ai đụng vào nó, sẽ ra ô uế
cho đến chiều.

20 Mọi cái gì nó nằm khi có kinh, sẽ
ra ô uế, mọi đồ vật nó ngồi lên, sẽ ra ô
uế. 21 Bất cứ ai đụng vào giường của
nó, sẽ phải giặt áo, lấy nước mà tắm
rửa, và sẽ ra ô uế cho đến chiều. 22 Bất
cứ ai đụng vào đồ vật nó đã ngồi lên,
sẽ phải giặt áo, lấy nước mà tắm rửa,
và sẽ ra ô uế cho đến chiều. 23 Nếu có
cái gì trên giường hoặc trên đồ vật nó
đã ngồi lên, thì ai đụng đến cái đó, sẽ
ra ô uế cho đến chiều.

24 Nếu một người đàn ông cứ nằm
với nó, thì sự ô uế của kinh nguyệt
của nó sẽ truyền sang người ấy : người
ấy sẽ ra ô uế trong vòng bảy ngày, và
bất cứ giường nào người ấy nằm, sẽ ra
ô uế.

25 Khi một người đàn bà bị rong
huyết trong vòng nhiều ngày, ngoài
thời kỳ kinh nguyệt, hoặc rong huyết
quá thời kỳ kinh nguyệt, thì sự ô uế
sẽ kéo dài suốt thời gian bị rong
huyết ; nó sẽ ra ô uế như trong thời
gian có kinh. 26 Mọi giường nó nằm
trong suốt thời gian rong huyết, sẽ ra
ô uế như cái giường trong thời gian nó
có kinh ; mọi đồ vật nó ngồi lên, sẽ ra
ô uế, như bị ô uế trong thời gian nó có
kinh. 27 Bất cứ ai đụng vào những thứ
đó, sẽ ra ô uế ; nó sẽ phải giặt áo, lấy
nước mà tắm rửa, và sẽ ra ô uế cho
đến chiều.

28 Nếu nó không còn rong huyết, nó
phải tính bảy ngày, sau đó sẽ được
thanh sạch. 29 Ngày thứ tám, nó sẽ
bắt một đôi chim gáy, hay một cặp bồ
câu non và đem đến cho tư tế, ở cửa
Lều Hội Ngộ. 30 Tư tế sẽ dâng một con
làm lễ tạ tội, một con làm lễ toàn
thiêu. Trước nhan ĐỨC CHÚA, tư tế sẽ
cử hành lễ xá tội cho nó, khỏi chứng
rong huyết làm cho nó ra ô uế.

Kết luận

31 Các ngươi hãy bảo con cái Ít-ra-en
kiêng cữ khi bị ô uế, như vậy chúng sẽ
không phải chết vì sự ô uế của chúng,
khi chúng làm cho Nhà Tạm của Ta ở
giữa chúng ra ô uế."

32 Đó là luật về người bị bệnh lậu và
người xuất tinh và bởi vậy ra ô uế,
33 về người khó ở vì kinh nguyệt, về
người đàn ông bị lậu hay người đàn bà
bị rong huyết, cũng như về người đàn
ông nằm với người đàn bà bị ô uế.

Ngày xá tội*

16 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê
sau khi hai người con của ông
A-ha-ron chết ; chúng đã chết khi lại
gần ĐỨC CHÚA.

2 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê :
"Hãy nói với A-ha-ron, anh ngươi,
đừng vào bất cứ lúc nào trong thánh
điện, phía sau màn trướng, trước nắp
xá tội ở trên Hòm Bia, và như vậy nó
sẽ không phải chết khi Ta hiện ra
trong đám mây trên nắp xá tội.

3 A-ha-ron sẽ vào thánh điện như
thế này : Nó phải bắt một bò tơ để
làm lễ tạ tội và một cừu đực để làm lễ
toàn thiêu. 4 Nó sẽ mặc áo dài thánh
bằng vải gai, mặc trên mình quần đùi
vải gai, thắt đai lưng vải gai, đội mũ
tế vải gai. Đó là phẩm phục thánh, nó
sẽ lấy nước tắm rửa thân thể trước
khi mặc vào.

5 Nó sẽ nhận hai con dê đực để làm
lễ tạ tội và một con cừu đực để làm lễ
toàn thiêu, do cộng đồng con cái Ít-ra-
en đem tới. 6 A-ha-ron sẽ tiến dâng
con bò tơ làm lễ tạ tội cho chính
mình, và sẽ cử hành lễ xá tội cho
mình và cho nhà mình. 7 Nó sẽ lấy hai
con dê và đặt trước nhan ĐỨC CHÚA, ở
cửa Lều Hội Ngộ. 8 Nó sẽ bắt thăm
chọn giữa hai con dê : một thăm
"dành cho ĐỨC CHÚA", một thăm
"dành cho quỷ A-da-dên*." 9 A-ha-ron
sẽ tiến dâng con dê trúng thăm "dành
cho ĐỨC CHÚA" và dùng làm lễ tạ tội.
10 Còn con dê trúng thăm "dành cho
A-da-dên", A-ha-ron sẽ để sống và đặt
trước nhan ĐỨC CHÚA, để cử hành lễ
xá tội trên nó và thả nó cho A-da-dên
trong sa mạc.

11 A-ha-ron sẽ tiến dâng con bò tơ
dùng làm lễ tạ tội cho chính mình, và
cử hành lễ xá tội cho mình và cho
nhà mình : nó sẽ sát tế con bò tơ làm
lễ tạ tội cho chính mình. 12 Nó sẽ lấy
than hồng trên bàn thờ trước nhan
ĐỨC CHÚA bỏ đầy vào bình hương, sẽ
bốc hai nắm đầy bột hương thơm, và
đem vào phía sau màn trướng. 13 Nó

sẽ bỏ hương vào lửa, trước nhan ĐỨC CHÚA, và khói hương như mây sẽ phủ nắp xá tội ở trên Chứng Ước, và như vậy nó sẽ không phải chết. 14 Nó sẽ dùng một ngón tay lấy máu con bò tơ rảy trên nắp xá tội, về phía đông ; rồi đằng trước nắp xá tội, nó cũng dùng ngón tay mà rảy máu bảy lần.

15 Nó sẽ sát tế con dê dùng làm lễ tạ tội cho dân, sẽ đem máu nó vào phía sau màn trướng, và cũng sẽ lấy máu đó mà rảy như đã rảy máu con bò tơ : nó sẽ rảy máu đó lên nắp xá tội, và đằng trước nắp xá tội. 16 Nó sẽ cử hành lễ xá tội cho thánh điện, vì những điều ô uế của con cái Ít-ra-en và những việc phản nghịch của chúng, nghĩa là mọi tội lỗi chúng.

Nó sẽ làm như thế cho Lều Hội Ngộ đang ở với chúng, giữa những điều ô uế của chúng. 17 Không một người nào được có mặt trong Lều Hội Ngộ, từ khi A-ha-ron vào để cử hành lễ xá tội trong thánh điện, cho đến khi nó ra.

Nó sẽ cử hành lễ xá tội cho mình, cho nhà mình và cho toàn thể đại hội Ít-ra-en. 18 Rồi nó sẽ ra ngoài, đến bàn thờ ở trước nhan ĐỨC CHÚA và sẽ cử hành lễ xá tội cho bàn thờ : nó sẽ lấy máu con bò tơ và máu con dê mà bôi lên các góc cong của bàn thờ. 19 Nó sẽ dùng một ngón tay rảy máu bảy lần lên bàn thờ, mà thanh tẩy cho khỏi các điều ô uế của con cái Ít-ra-en, và thánh hiến bàn thờ.

20 Khi đã cử hành xong lễ xá tội cho thánh điện, cho Lều Hội Ngộ và bàn thờ, nó sẽ cho dẫn con dê còn sống tới. 21 A-ha-ron sẽ đặt hai tay lên đầu con dê còn sống, sẽ xưng thú trên con vật mọi lỗi lầm của con cái Ít-ra-en, mọi việc phản nghịch của chúng, nghĩa là mọi tội lỗi chúng ; nó sẽ trút cả lên đầu con dê, rồi sẽ dùng tay một người đang chờ sẵn mà thả vào sa mạc. 22 Con dê sẽ mang trên mình mọi lỗi lầm của chúng vào hoang địa.

Sau khi đã thả con dê vào sa mạc, 23 A-ha-ron sẽ vào trong Lều Hội Ngộ, cởi phẩm phục bằng vải gai nó đã mặc khi vào thánh điện ; và để lại đó. 24 Nó sẽ lấy nước tắm rửa thân thể trong một nơi thánh, và sẽ mặc lại phẩm phục. Rồi nó sẽ ra mà dâng lễ toàn thiêu của mình và lễ toàn thiêu của dân ; nó sẽ cử hành lễ xá tội cho chính mình và cho dân. 25 Còn mỡ của lễ tạ tội, thì nó sẽ đốt cho cháy nghi ngút ở bàn thờ.

26 Người đã thả con dê "dành cho A-da-dên" sẽ giặt áo, lấy nước tắm rửa thân thể, sau đó mới được về trại. 27 Con bò tơ dùng làm lễ tạ tội và con dê dùng làm lễ tạ tội, mà máu đã được đưa vào thánh điện để cử hành lễ xá tội, người ta sẽ đem ra bên ngoài trại, bỏ vào lửa mà thiêu, cả da, cả thịt, cả phân. 28 Người đã đốt những con vật đó phải giặt áo, lấy nước tắm rửa thân thể, sau đó mới được về trại.

29 Đó sẽ là quy tắc vĩnh viễn cho các ngươi.

Tháng bảy, ngày mồng mười trong tháng, các ngươi phải ăn chay hãm mình và không được làm công việc nào, dù là người bản xứ hay ngoại kiều sống giữa các ngươi. 30 Thật vậy, ngày ấy, sẽ cử hành lễ xá tội cho các ngươi, để thanh tẩy các ngươi : trước nhan ĐỨC CHÚA, các ngươi sẽ được thanh sạch khỏi mọi tội lỗi của các ngươi. 31 Đối với các ngươi, đó sẽ là một ngày sa-bát, một ngày nghỉ : đó là quy tắc vĩnh viễn.

32 Tư tế đã được xức dầu và được trao quyền làm tư tế thay cho cha mình, sẽ cử hành lễ xá tội. Nó sẽ mặc phẩm phục bằng vải gai, phẩm phục thánh ; 33 nó sẽ cử hành lễ xá tội cho thánh điện cực thánh ; nó sẽ cử hành lễ xá tội cho Lều Hội Ngộ và cho bàn thờ ; nó sẽ cử hành lễ xá tội cho các tư tế và cho toàn dân trong đại hội. 34 Đó sẽ là quy tắc vĩnh viễn cho các ngươi : mỗi năm một lần sẽ cử hành lễ xá tội cho con cái Ít-ra-en khỏi mọi tội của chúng."

Người ta đã làm như ĐỨC CHÚA truyền cho ông Mô-sê.

IV. LUẬT VỀ SỰ THÁNH THIỆN*

Sát sinh. Các lễ vật.

17 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng :

2 "Hãy nói với A-ha-ron, với các con nó cùng toàn thể con cái Ít-ra-en, và

bảo chúng : Đây là lời ĐỨC CHÚA truyền :

3 Bất cứ người đàn ông nào thuộc
nhà Ít-ra-en giết bò, chiên, hoặc dê
trong trại, hay giết ngoài trại, 4 mà
không mang con vật đến cửa Lều Hội
Ngộ để dâng làm lễ tiến cho ĐỨC
CHÚA trước Nhà Tạm ĐỨC CHÚA, thì
nó sẽ chịu trách nhiệm về máu ấy* :
nó đã đổ máu, nó sẽ bị khai trừ khỏi
dân nó. 5 Như vậy, con cái Ít-ra-en sẽ
mang đến những hy lễ mà chúng tế ở
ngoài đồng ; chúng sẽ mang đến cho
tư tế, để dâng ĐỨC CHÚA, ở cửa Lều
Hội Ngộ, và chúng sẽ tế dâng ĐỨC
CHÚA làm hy lễ kỳ an. 6 Tư tế sẽ rảy
máu trên bàn thờ ĐỨC CHÚA ở cửa
Lều Hội Ngộ, và sẽ đốt mỡ cho cháy
nghi ngút thành hương thơm làm vui
lòng ĐỨC CHÚA. 7 Chúng sẽ không còn
tế dâng các hy lễ của chúng cho các
thần dê*, những thần chúng chạy
theo mà làm điếm. Đó là quy tắc vĩnh
viễn cho chúng, cho các thế hệ của
chúng.

8 Ngươi hãy bảo chúng : bất cứ
người nào, thuộc nhà Ít-ra-en hoặc
trong số ngoại kiều sống giữa chúng,
dâng lễ toàn thiêu hay hy lễ, 9 mà
không đem đến cửa Lều Hội Ngộ để
dâng lên ĐỨC CHÚA, thì người ấy sẽ bị
khai trừ khỏi dòng họ.

10 Bất cứ người nào thuộc nhà Ít-ra-
en hoặc trong số ngoại kiều sống giữa
chúng, ăn bất cứ thứ huyết nào, thì
Ta sẽ quay mặt lại phạt kẻ ăn huyết
và sẽ khai trừ khỏi dân nó ; 11 vì
mạng sống của xác thịt thì ở trong
máu, và Ta, Ta đã ban máu cho các
ngươi, trên bàn thờ, để cử hành lễ xá
tội cho mạng sống các ngươi. Thật
vậy, máu xá tội được vì nó là mạng
sống. 12 Vì thế, Ta đã bảo con cái Ít-
ra-en : Không một ai trong các ngươi
được ăn huyết, ngoại kiều sống giữa
các ngươi cũng không được ăn huyết.

13 Bất cứ người nào, thuộc con cái
Ít-ra-en hoặc trong số ngoại kiều sống
giữa chúng, săn được một con thú
hoặc một con chim được phép ăn, thì
phải đổ máu nó ra và lấy bụi đất phủ
lên ; 14 vì mạng sống của mọi xác thịt
là máu nó bao lâu nó còn sống, và Ta
đã bảo con cái Ít-ra-en : Các ngươi
không được ăn huyết của bất cứ xác
thịt nào, vì mạng sống của mọi xác
thịt là máu nó ; bất cứ ai ăn huyết sẽ
bị khai trừ.

15 Phàm người nào, dù là người bản
xứ hay ngoại kiều, ăn con vật chết
hay bị xé, sẽ phải giặt áo, lấy nước mà
tắm rửa, và sẽ ra ô uế cho đến chiều,
rồi nó sẽ được thanh sạch. 16 Nếu nó
không giặt áo và tắm rửa thân thể, nó
sẽ phải mang lấy tội mình."

Những điều cấm đoán về sinh dục*

18 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê
rằng :

2 "Hãy nói với con cái Ít-ra-en và
bảo chúng : Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của các ngươi. 3 Các ngươi
không được làm như người ta làm
trên đất Ai-cập, nơi các ngươi đã ở ;
các ngươi không được làm như người
ta làm trên đất Ca-na-an, nơi Ta sắp
đưa các ngươi vào. Các ngươi không
được theo các quy tắc của chúng.
4 Các ngươi hãy thi hành các quyết
định của Ta, giữ và theo các quy tắc
của Ta.

Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của
các ngươi. 5 Các ngươi phải giữ các
quy tắc và quyết định của Ta : khi
con người đem các điều ấy ra thực
hành thì nhờ đó sẽ được sống.

Ta là ĐỨC CHÚA.

6 Không người nào trong các ngươi
được đến gần một người bà con ruột
thịt để lột trần chỗ kín của nó. Ta là
ĐỨC CHÚA.

7 Ngươi không được lột trần chỗ kín
của cha ngươi và chỗ kín của mẹ
ngươi : đó là mẹ ngươi, ngươi không
được lột trần chỗ kín của nó.

8 Ngươi không được lột trần chỗ kín
của vợ của cha ngươi : đó là chỗ kín
của cha ngươi.

9 Ngươi không được lột trần chỗ kín
của chị em ngươi, dù là con gái của
cha ngươi hay con gái của mẹ ngươi,
sinh tại nhà hay sinh ở ngoài ; ngươi
không được lột trần chỗ kín của
chúng.

10 Ngươi không được lột trần chỗ
kín của cháu nội gái hay cháu ngoại
gái ngươi, vì đó là chỗ kín của ngươi.

11 Ngươi không được lột trần chỗ
kín của chị em cùng cha khác mẹ với
ngươi : đó là chị em ngươi, ngươi

không được lột trần chỗ kín của chúng.

12 Ngươi không được lột trần chỗ kín của chị em gái của cha ngươi : đó là ruột thịt của cha ngươi.

13 Ngươi không được lột trần chỗ kín của chị em gái của mẹ ngươi : đó là ruột thịt của mẹ ngươi.

14 Ngươi không được lột trần chỗ kín của chú bác ngươi ; ngươi không được đến gần vợ của chúng : đó là bác gái, là thím ngươi.

15 Ngươi không được lột trần chỗ kín của con dâu ngươi : đó là vợ của con trai ngươi, ngươi không được lột trần chỗ kín của nó.

16 Ngươi không được lột trần chỗ kín của chị em dâu ngươi : đó là chỗ kín của anh em ngươi.

17 Ngươi không được lột trần chỗ kín của một người đàn bà và của con gái nó ; ngươi không được lấy cháu nội gái hay cháu ngoại gái của nó để lột trần chỗ kín của chúng : đó là ruột thịt của nó ; đó là tội ác tày trời.

18 Ngươi không được lấy chị em của vợ ngươi mà gây ra cảnh ghen tuông, khi lột trần chỗ kín của chúng, lúc vợ ngươi còn sống.

19 Ngươi không được đến gần một người đàn bà đang bị ô uế vì kinh nguyệt, để lột trần chỗ kín của nó.

20 Ngươi không được giao hợp với vợ của một người đồng bào, để khỏi ra ô uế vì người đàn bà ấy.

21 Ngươi không được lấy đứa nào trong con cái ngươi mà nhượng lại cho thần Mô-léc* và không được xúc phạm đến danh của Thiên Chúa ngươi. Ta là ĐỨC CHÚA.

22 Ngươi không được nằm với đàn ông như nằm với đàn bà : đó là điều ghê tởm.

23 Ngươi không được giao hợp với bất cứ con vật nào, để khỏi ra ô uế vì nó ; đàn bà không được đứng trước thú vật để giao cấu với nó : đó là điều quái đản.

24 Các ngươi đừng làm cho mình ra ô uế vì tất cả những điều đó, bởi lẽ tại tất cả những điều đó, mà các dân tộc Ta sắp tống đi cho khuất mắt các ngươi, đã ra ô uế. 25 Đất đã ra ô uế : Ta đã phạt nó vì tội lỗi nó, và nó đã mửa dân cư nó ra. 26 Phần các ngươi, hãy giữ các quy tắc và quyết định của Ta, và không được làm một điều nào trong những điều ghê tởm ấy, dù là người bản xứ hay ngoại kiều sống giữa các ngươi. 27 Thật vậy, những người ở trong đất trước các ngươi đã làm tất cả những điều ghê tởm ấy, và đất đã ra ô uế. 28 Nhưng đất sẽ không mửa các ngươi ra, khi các ngươi làm cho nó ra ô uế, như nó đã mửa dân tộc ở đó trước các ngươi. 29 Vì bất cứ ai làm một trong những điều ghê tởm ấy, thì chính người làm sẽ bị khai trừ ra khỏi dân nó. 30 Các ngươi phải giữ điều Ta truyền giữ, là không được thực hành các quy tắc ghê tởm mà người ta đã thực hành trước các ngươi, và các ngươi không được làm cho mình ra ô uế vì những điều ấy. Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi."

Chỉ thị về luân lý và phụng tự*

19 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng :

2 "Hãy nói với toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en và bảo chúng : Các ngươi phải thánh thiện, vì Ta, ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi, Ta là Đấng Thánh.

3 Mỗi người trong các ngươi phải kính sợ cha mẹ.

Các ngươi phải giữ những ngày sa-bát của Ta. Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi.

4 Các ngươi không được hướng về các tà thần, không được đúc tượng thần mà thờ. Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi.

5 Khi các ngươi tế hy lễ kỳ an dâng ĐỨC CHÚA, các ngươi phải tế thế nào để được đoái nhận. 6 Phải ăn lễ vật đó trong ngày tế lễ và ngày hôm sau ; sang ngày thứ ba, cái gì còn lại phải bỏ vào lửa mà thiêu. 7 Sang ngày thứ ba mà cứ ăn, thì đó là thịt ôi, và lễ tế sẽ không được đoái nhận. 8 Người nào ăn, phải mang lấy tội mình, vì đã xúc phạm đến của được thánh hiến cho ĐỨC CHÚA ; người ấy sẽ bị khai trừ ra khỏi dòng họ.

9 Khi các ngươi gặt lúa trong đất của các ngươi, (các) ngươi không được

gặt cho tới sát bờ ruộng ; lúa gặt sót, (các) ngươi không được mót. 10 Vườn nho (các) ngươi, (các) ngươi không được hái lại, những trái rớt, (các) ngươi không được nhặt : (các) ngươi sẽ bỏ lại cho người nghèo và ngoại kiều. Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi.

11 Các ngươi không được trộm cắp, không được nói dối, không được lừa gạt đồng bào mình*. 12 Các ngươi không được lấy danh Ta mà thề gian : làm thế là (các) ngươi xúc phạm đến danh Thiên Chúa của (các) ngươi. Ta là ĐỨC CHÚA. 13 Ngươi không được bóc lột người đồng loại, không được cướp của ; tiền công người làm thuê, ngươi không được giữ lại qua đêm cho đến sáng. 14 Ngươi không được rủa người điếc, đặt chướng ngại cho người mù vấp chân, nhưng phải kính sợ Thiên Chúa của ngươi. Ta là ĐỨC CHÚA. 15 Các ngươi không được làm điều bất công khi xét xử : không được thiên vị người yếu thế, cũng không được nể mặt người quyền quý, nhưng hãy xét xử công minh cho người đồng bào. 16 Ngươi không được vu khống những người trong dòng họ, không được ra toà đòi người đồng loại phải chết. Ta là ĐỨC CHÚA. 17 Ngươi không được để lòng ghét người anh em, nhưng phải mạnh dạn quở trách người đồng bào, như thế, ngươi sẽ khỏi mang tội vì nó. 18 Ngươi không được trả thù, không được oán hận những người thuộc về dân ngươi. Ngươi phải yêu đồng loại như chính mình. Ta là ĐỨC CHÚA.

19 Các ngươi phải giữ các quy tắc của Ta.

Ngươi không được cho hai con vật khác giống giao cấu với nhau, không được gieo trong cánh đồng của ngươi hai thứ hạt khác nhau, không được mặc áo vải hỗn hợp, dệt bằng hai thứ sợi khác nhau.

20 Khi một người đàn ông giao hợp với một người đàn bà, mà người này lại là tỳ thiếp của một người đàn ông khác, nhưng chưa được chuộc hay phóng thích, thì người đàn ông kia sẽ bị phạt ; chúng sẽ không bị xử tử, vì người đàn bà chưa được phóng thích. 21 Người đàn ông sẽ đem dâng ĐỨC CHÚA lễ vật đền tội của mình ở cửa Lều Hội Ngộ, đó là con cừu đực dùng làm lễ đền tội. 22 Tư tế sẽ lấy con cừu đực dùng làm lễ đền tội mà cử hành lễ xá tội cho nó, trước nhan ĐỨC CHÚA, vì tội nó đã phạm, và nó sẽ được tha tội đã phạm.

23 Khi các ngươi đã vào đất và trồng bất cứ cây ăn trái nào, thì các ngươi sẽ kể trái nó là chưa cắt bì ; trong ba năm các ngươi phải coi trái nó là chưa cắt bì, không được ăn*. 24 Năm thứ tư, mọi trái nó sẽ được thánh hiến trong một buổi lễ mừng ĐỨC CHÚA. 25 Năm thứ năm, các ngươi được ăn trái nó ; như thế hoa trái nó sẽ tăng thêm cho các ngươi. Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi.

26 Các ngươi không được ăn gì với máu. Các ngươi không được làm nghề tướng số, chiêm tinh.

27 Các ngươi không được hớt tóc vòng quanh đầu, không được xén râu. 28 Các ngươi không được rạch mình mà để tang một người chết, không được xăm mình. Ta là ĐỨC CHÚA. 29 Đừng xúc phạm đến con gái ngươi, nghĩa là bắt nó làm điếm, kẻo đất cũng làm điếm và tràn ngập tội ác tày trời.

30 Các ngươi phải giữ các ngày sa-bát của Ta và kính trọng thánh điện của Ta. Ta là ĐỨC CHÚA.

31 Các ngươi không được đến với các người ngồi đồng ngồi bóng và không được hỏi ý kiến chúng, kẻo vì chúng mà ra ô uế. Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi.

32 Thấy người đầu bạc, ngươi phải đứng lên, ngươi phải kính trọng người già cả : như vậy là ngươi kính sợ Thiên Chúa của ngươi. Ta là ĐỨC CHÚA. 33 Khi có ngoại kiều cư ngụ với (các) ngươi trong xứ các ngươi, các ngươi đừng bức hiếp nó. 34 (Các) ngươi phải đối xử với người ngoại kiều cư ngụ với các ngươi như với một người bản xứ, một người trong các ngươi ; (các) ngươi phải yêu nó như chính mình, vì các ngươi đã từng là ngoại kiều tại đất Ai-cập. Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi.

35 Các ngươi không được làm điều bất công khi xét xử, cũng như khi đo đạc hay cân đong. 36 Các ngươi phải có cán cân đúng, quả cân đúng, đúng thùng, đúng lít. Ta là ĐỨC CHÚA,

Thiên Chúa của các ngươi, Đấng đã đưa các ngươi ra khỏi đất Ai-cập.

37 Các ngươi phải giữ mọi quy tắc, mọi quyết định của Ta và đem ra thực hành. Ta là ĐỨC CHÚA.

Quy định về hình phạt*

A. Tội về phụng tự

20 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng :

2 "Hãy nói với con cái Ít-ra-en : Bất cứ người nào, thuộc con cái Ít-ra-en hoặc trong số ngoại kiều sống tại Ít-ra-en, dâng một đứa trong con cái mình cho thần Mô-léc, thì sẽ bị xử tử ; dân trong xứ sẽ ném đá nó. 3 Phần Ta, Ta sẽ quay mặt lại phạt nó và sẽ khai trừ khỏi dân nó, vì nó đã dâng một đứa con trong con cái mình cho thần Mô-léc, khiến thánh điện Ta ra ô uế và thánh danh Ta bị xúc phạm. 4 Nếu dân trong xứ che mắt không nhìn người ấy, khi nó dâng một đứa trong con cái mình cho thần Mô-léc, để khỏi phải giết nó, 5 thì chính Ta sẽ hướng mặt Ta về người ấy và dòng họ nó, Ta sẽ khai trừ nó và những kẻ làm điếm như nó, những kẻ chạy theo thần Mô-léc mà làm điếm, Ta sẽ khai trừ khỏi dân của chúng.

6 Người nào đến với các người ngồi đồng ngồi bóng để chạy theo chúng mà làm điếm, thì Ta sẽ quay mặt lại phạt người ấy và sẽ khai trừ khỏi dân nó.

7 Các ngươi phải nên thánh và phải thánh thiện, vì Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi.

B. Tội liên quan đến gia đình

8 Các ngươi phải giữ các quy tắc của Ta và đem ra thực hành. Ta là ĐỨC CHÚA, Đấng thánh hiến các ngươi.

9 Vậy : Bất cứ người nào nguyền rủa cha mẹ, thì phải bị xử tử. Nó đã nguyền rủa cha mẹ, thì máu nó đổ xuống đầu nó.

10 Khi người đàn ông nào ngoại tình với đàn bà có chồng, ngoại tình với vợ người đồng loại, thì cả đàn ông ngoại tình lẫn đàn bà ngoại tình phải bị xử tử.

11 Khi người đàn ông nào nằm với vợ của cha mình, thì đã lột trần chỗ kín của cha mình ; cả hai phải bị xử tử, máu chúng đổ xuống đầu chúng.

12 Khi người đàn ông nào nằm với con dâu mình, thì cả hai phải bị xử tử ; chúng đã làm điều quái đản, máu chúng đổ xuống đầu chúng.

13 Khi người đàn ông nào nằm với một người đàn ông như nằm với đàn bà, thì cả hai đã làm điều ghê tởm ; chúng phải bị xử tử, máu chúng đổ xuống đầu chúng.

14 Khi người đàn ông nào lấy cả con gái lẫn mẹ, thì đó là tội ác tày trời ; người ta sẽ bỏ nó và hai người đàn bà vào lửa mà thiêu, để không còn tội ác tày trời giữa các ngươi.

15 Khi người đàn ông nào giao hợp với con vật, thì phải bị xử tử, và các ngươi sẽ giết con vật.

16 Khi người đàn bà nào đến gần bất cứ con vật nào để giao cấu với nó, thì (các) ngươi phải giết người đàn bà và con vật ; chúng phải bị xử tử, máu chúng đổ xuống đầu chúng.

17 Khi người đàn ông nào lấy chị em mình, dù là con gái của cha mình hay con gái của mẹ mình, và thấy chỗ kín của người chị em cũng như người này thấy chỗ kín của nó, thì đó là điều bỉ ổi ; chúng sẽ bị khai trừ trước mắt những người thuộc về dân của chúng ; nó đã lột trần chỗ kín của người chị em nó, thì nó sẽ phải mang lấy tội mình.

18 Khi người đàn ông nào nằm với một người đàn bà đang khó ở, và lột trần chỗ kín của người đàn bà, thì nó phơi bày nguồn máu của người đàn bà, và người đàn bà lột trần nguồn máu của mình ; cả hai sẽ bị khai trừ khỏi dân chúng.

19 Ngươi không được lột trần chỗ kín của chị em gái của mẹ ngươi hay chị em gái của cha ngươi ; đó là lột trần người ruột thịt của chính mình ; chúng sẽ phải mang lấy tội mình.

20 Khi người đàn ông nào nằm với bác gái hay thím mình, thì đã lột trần chỗ kín của bác hay chú mình, chúng sẽ phải mang lấy tội mình, chúng sẽ chết không con cái.

21 Khi người đàn ông nào lấy chị dâu hay em dâu mình, thì đó là một điều nhơ nhớp ; nó đã lột trần chỗ kín của

anh em nó, chúng sẽ không có con cái.

Lời khuyên nhủ cuối cùng

22 Các ngươi phải giữ mọi quy tắc,
mọi quyết định của Ta và đem ra thực hành ; như vậy đất Ta sắp đưa các
ngươi vào ở đó, sẽ không mửa các
ngươi ra. 23 Các ngươi không được
theo các quy tắc của dân tộc mà Ta
sắp tống đi cho khuất mắt các ngươi,
vì chúng đã làm tất cả những điều đó,
và Ta đã chán ngấy chúng. 24 Bởi vậy
Ta đã nói với các ngươi : "Chính các
ngươi sẽ chiếm hữu đất đai của chúng,
và chính Ta sẽ ban cho các ngươi
chiếm hữu nó, miền đất tràn trề sữa
và mật." Chính Ta, ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của các ngươi, đã tách biệt các
ngươi ra khỏi các dân. 25 Vậy các
ngươi phải phân biệt giữa thú vật
thanh sạch và ô uế, giữa chim ô uế và
thanh sạch ; các ngươi đừng làm cho
chính mình ra kinh tởm vì thú vật,
các loài chim và mọi loài bò dưới đất,
tức là các loài Ta đã phân biệt để các
ngươi coi chúng là ô uế.

26 Các ngươi phải thuộc về Ta, phải
thánh thiện, vì Ta, ĐỨC CHÚA, Ta là
Đấng Thánh, và Ta đã tách biệt các
ngươi ra khỏi các dân để các ngươi
thuộc về Ta.

27 Khi người đàn ông hay người đàn
bà nào có ma nhập thần ốp, thì phải
bị xử tử ; người ta sẽ ném đá chúng,
máu chúng đổ xuống đầu chúng."

Sự thánh thiện của hàng tư tế*

A. Các tư tế

21 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-
sê :

"Hãy nói với các tư tế, con của A-ha-
ron và bảo chúng : Một tư tế không
được làm cho mình ra ô uế vì một
người chết trong dòng họ nó, 2 ngoại
trừ vì một người gần nhất, một người
ruột thịt : mẹ, cha, con trai, con gái,
anh em nó. 3 Một người chị em còn
trinh, vẫn là người gần nhất với nó, vì
chưa thuộc về một người đàn ông, thì
nó có thể làm cho mình ra ô uế vì
người ấy. 4 Vì là người đứng đầu trong
dòng họ mình, nó không được làm cho
mình ra ô uế mà trở nên phàm tục.

5 Các tư tế không được cạo đầu và
cắt riềm râu, không được rạch mình.
6 Chúng sẽ được thánh hiến cho
Thiên Chúa của chúng và không được
xúc phạm đến danh Thiên Chúa của
chúng, vì chúng là những người tiến
dâng lên ĐỨC CHÚA các lễ hoả tế, là
thức ăn dành cho Thiên Chúa của
chúng ; chúng phải sống thánh thiện.

7 Chúng không được lấy một gái
điếm hay một người đàn bà bị làm
nhục, chúng không được lấy một
người đàn bà bị chồng bỏ, vì tư tế
được thánh hiến cho Thiên Chúa của
mình.

8 Ngươi phải coi nó là thánh, vì nó
là người tiến dâng thức ăn dành cho
Thiên Chúa của ngươi : đối với ngươi,
nó sẽ là thánh, vì Ta là Đấng Thánh,
Ta, ĐỨC CHÚA, Đấng thánh hoá các
ngươi.

9 Nếu con gái của một tư tế làm
nhục chính mình mà đi làm điếm, thì
nó làm nhục chính cha nó ; nó phải bị
bỏ vào lửa mà thiêu.

B. Thượng tế

10 Tư tế lớn nhất trong hàng anh
em nó, người đã được đổ dầu tấn
phong lên đầu và được trao quyền khi
mặc phẩm phục, thì không được xoã
tóc và xé áo, 11 không được đến gần
người chết nào, và không được làm
cho mình ra ô uế, dù vì cha hay vì mẹ
mình. 12 Nó không được ra khỏi thánh
điện và không được xúc phạm đến
thánh điện của Thiên Chúa nó, vì nó
đã được dầu tấn phong của Thiên
Chúa nó ghi dấu trên mình. Ta là ĐỨC
CHÚA.

13 Nó sẽ cưới một người nữ còn
trinh. 14 Đàn bà goá hay bị chồng bỏ,
người bị làm nhục hay làm điếm,
những người đó nó không được lấy,
mà chỉ được lấy một trinh nữ trong
gia tộc mình làm vợ ; 15 như vậy, nó sẽ
không làm nhục dòng dõi nó trong gia
tộc nó, vì Ta là ĐỨC CHÚA, Đấng
thánh hoá nó."

C. Những trường hợp không được làm tư tế

16 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê
rằng :

17 "Hãy nói với A-ha-ron : Qua các
thế hệ, người đàn ông nào trong dòng
dõi ngươi có tật, thì không được lại
gần để tiến dâng thức ăn dành cho
Thiên chúa của nó. 18 Thật vậy, bất cứ
người nào có tật không được lại gần :
người đui mù, què quặt, dị tướng, dị
hình, 19 người bị gãy chân gãy tay,
20 gù, còi, bị đốm ở mắt, ghẻ, hắc lào,
hay bị giập tinh hoàn. 21 Bất cứ người
đàn ông nào trong dòng dõi tư tế A-
ha-ron có tật, thì không được đến gần
để tiến dâng các lễ hoả tế lên ĐỨC
CHÚA ; nó có tật, nó không được đến
gần để tiến dâng thức ăn dành cho
Thiên Chúa của nó.

22 Thức ăn dành cho Thiên Chúa
của nó, những của rất thánh, và
những của thánh, nó được ăn,
23 nhưng nó không được tới chỗ màn
trướng, không được đến gần bàn thờ,
vì nó có tật ; như vậy nó sẽ không xúc
phạm đến các nơi thánh của Ta, vì Ta
là ĐỨC CHÚA, Đấng thánh hoá những
nơi ấy."

24 Ông Mô-sê nói thế với ông A-ha-
ron, với các con ông này và toàn thể
con cái Ít-ra-en.

Phải thánh mới được ăn của thánh

A. Tư tế

22 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê
rằng :

2 "Hãy bảo A-ha-ron và các con nó,
trong những trường hợp sau đây, phải
kiêng những của thánh con cái Ít-ra-
en thánh hiến cho ta, để khỏi xúc
phạm đến thánh danh Ta. Ta là ĐỨC
CHÚA. 3 Hãy bảo chúng : Trong các
thế hệ các ngươi, bất cứ người nào
trong dòng dõi các ngươi, khi bị ô uế,
mà lại gần các của thánh con cái Ít-
ra-en thánh hiến cho ĐỨC CHÚA, thì
người ấy sẽ bị khai trừ cho khuất mắt
Ta. Ta là ĐỨC CHÚA.

4 Không người nào trong dòng dõi
A-ha-ron bị phong hủi hay bị lậu,
được ăn các của thánh khi chưa được
thanh sạch. Ai đụng vào bất cứ cái
gì đã ra ô uế vì xác chết, người đàn
ông đã xuất tinh, 5 người đàn ông đã
đụng vào bất cứ một con vật nhỏ nào
làm cho người ấy ra ô uế, hay đụng
vào người nào làm cho người ấy ra ô
uế, dù là thứ ô uế nào, 6 ai đã đụng
vào những thứ như vậy, sẽ ra ô uế cho
đến chiều, và không được ăn những
của thánh khi chưa lấy nước tắm rửa
thân thể. 7 Lúc mặt trời lặn, nó sẽ
được thanh sạch, bấy giờ nó được ăn
những của thánh, vì đó là thức ăn của
nó.

8 Con vật chết hay bị thú dữ xé, nó
không được ăn, kẻo ra ô uế vì vật đó.
Ta là ĐỨC CHÚA.

9 Chúng phải giữ điều Ta truyền
giữ, nếu không sẽ mang tội vì chuyện
đó và phải chết vì phạm đến của
thánh. Ta là ĐỨC CHÚA, Đấng thánh
hoá những của ấy.

B. Người ngoài

10 Không người ngoài nào được ăn
của thánh ; khách trọ nhà tư tế và
người làm thuê không được ăn của
thánh. 11 Nhưng nếu tư tế dùng tiền
mà mua người nào, thì người ấy được
ăn ; nô lệ sinh ra trong nhà cũng được
ăn thức ăn của tư tế. 12 Con gái một
tư tế, nếu lấy một người ngoài, thì
không được ăn phần trích ra từ các
của thánh ; 13 nhưng nếu con gái tư tế
goá chồng hay bị chồng bỏ, mà không
có con, trở về nhà cha mình như khi
còn trẻ, thì được ăn thức ăn của cha,
mặc dầu không một người ngoài nào
được ăn. 14 Nếu người nào vô ý ăn của
thánh, thì phải đền của thánh cho tư
tế, cộng thêm một phần năm.

15 Các tư tế không được phạm đến
các của thánh con cái Ít-ra-en đã
trích dâng ĐỨC CHÚA ; 16 tư tế sẽ làm
cho chúng mang một lỗi, một lỗi mà
chúng phải đền vì đã ăn các của
thánh, vì Ta là ĐỨC CHÚA, Đấng
thánh hoá những của ấy."

C. Tế vật

17 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê
rằng :

18 "Hãy nói với A-ha-ron, với các con
nó cùng toàn thể con cái Ít-ra-en, và
bảo chúng : Bất cứ người nào, trong
nhà Ít-ra-en hoặc trong số ngoại kiều
sống tại Ít-ra-en, vì đã khấn hứa hay
tự nguyện, mà dâng lễ tiến của mình,
và tiến dâng ĐỨC CHÚA làm lễ toàn
thiêu 19 thì phải dâng một con đực
toàn vẹn bắt từ đàn bò, chiên hay dê,
nếu muốn được đoái nhận. 20 Các

ngươi không được tiến dâng con vật nào có tật, vì các ngươi sẽ không được đoái nhận. 21 Khi một người tiến dâng ĐỨC CHÚA bò hay chiên dê làm hy lễ kỳ an để giữ trọn lời khấn hứa hoặc vì đã tự nguyện, thì con vật phải toàn vẹn, không có một tật nào, nếu muốn được đoái nhận. 22 Con vật mù, què, bị cắt xẻo, lở loét, ghẻ, hắc lào, thì các ngươi không được tiến dâng lên ĐỨC CHÚA, không được lấy phần nào đặt trên bàn thờ làm lễ hoả tế dâng ĐỨC CHÚA. 23 Bò, chiên dê dị hình hay còi, ngươi có thể dâng làm lễ vật tự nguyện, nhưng nếu dâng làm lễ vật đã khấn hứa, thì chúng sẽ không được đoái nhận. 24 Các ngươi không được tiến dâng ĐỨC CHÚA một con vật có tinh hoàn bị giập, bị nghiền, bị moi hay cắt ; các ngươi không được làm thế trong đất các ngươi. 25 Các ngươi không được nhận những con vật như thế từ tay người nước ngoài, để tiến dâng làm thức ăn dành cho Thiên Chúa các ngươi : chúng bị thiến tức là có tật, chúng sẽ không được đoái nhận như lễ vật của các ngươi."

26 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng : 27 "Bê, chiên hay dê, sau khi sinh, sẽ ở với mẹ nó bảy ngày ; từ ngày thứ tám trở đi, nó sẽ được đoái nhận làm lễ tiến, làm lễ hoả tế dâng ĐỨC CHÚA. 28 Dù là bò hay chiên dê, ngươi không được sát tế mẹ và con cùng một ngày. 29 Khi các ngươi dâng ĐỨC CHÚA hy lễ tạ ơn, hãy dâng thế nào để được đoái nhận ; 30 phải ăn lễ vật trong chính ngày đó, các ngươi không được để lại gì cho đến sáng hôm sau. Ta là ĐỨC CHÚA.

Lời khuyên nhủ cuối cùng

31 Các ngươi phải giữ các mệnh lệnh của Ta và đem ra thực hành. Ta là ĐỨC CHÚA. 32 Các ngươi không được xúc phạm đến thánh danh Ta, để Ta biểu dương sự thánh thiện của Ta giữa con cái Ít-ra-en. Ta là ĐỨC CHÚA, Đấng thánh hoá các ngươi. 33 Đấng đã đưa các ngươi ra khỏi đất Ai-cập để làm Thiên Chúa của các ngươi, chính là Ta, ĐỨC CHÚA.

Nghi thức cử hành các lễ trong năm*

23 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng :

2 "Hãy nói với con cái Ít-ra-en và bảo chúng : Các đại lễ của ĐỨC CHÚA là những ngày mà các ngươi phải triệu tập những cuộc họp để thờ phượng Ta. Đây là những đại lễ của Ta :

A. Ngày sa-bát

3 Trong sáu ngày, người ta sẽ làm công việc của mình ; còn ngày thứ bảy là ngày sa-bát, một ngày nghỉ, có cuộc họp để thờ phượng, các ngươi không được làm công việc nào. Đó là ngày sa-bát kính ĐỨC CHÚA, tại khắp nơi các ngươi ở.

4 Đây là các đại lễ của ĐỨC CHÚA, các cuộc họp để thờ phượng mà các ngươi phải triệu tập vào thời gian ấn định :

B. Lễ Vượt Qua và lễ Bánh Không Men (Ds 28,16-25)

5 Tháng thứ nhất, ngày mười bốn trong tháng, vào lúc chập tối, là lễ Vượt Qua kính ĐỨC CHÚA. 6 Ngày mười lăm tháng ấy là lễ Bánh Không Men kính ĐỨC CHÚA. Trong vòng bảy ngày, các ngươi phải ăn bánh không men. 7 Ngày đầu tiên, các ngươi phải họp nhau để thờ phượng Ta, các ngươi không được làm một công việc nặng nhọc nào. 8 Trong vòng bảy ngày, các ngươi phải tiến dâng lễ hoả tế lên ĐỨC CHÚA. Ngày thứ bảy, có cuộc họp để thờ phượng Ta, các ngươi không được làm một công việc nặng nhọc nào.

C. Dâng bó lúa đầu mùa*

9 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng :

10 "Hãy nói với con cái Ít-ra-en và bảo chúng : Khi các ngươi vào đất Ta ban cho các ngươi, và gặt mùa ở đó, thì phải đem đến cho tư tế một bó lúa, sản phẩm đầu mùa gặt hái của các ngươi. 11 Nó sẽ làm nghi thức tiến dâng trước nhan ĐỨC CHÚA để các ngươi được đoái nhận ; tư tế sẽ làm nghi thức tiến dâng hôm sau ngày sa-bát. 12 Ngày các ngươi làm nghi thức tiến dâng bó lúa ấy, các ngươi phải dâng một con chiên toàn vẹn, một tuổi, làm lễ toàn thiêu lên ĐỨC CHÚA, 13 cùng với lễ phẩm là chín lít tinh bột nhào với dầu : đó là lễ hoả tế dâng ĐỨC CHÚA, là hương thơm làm

vui lòng ĐỨC CHÚA ; lễ tưới rượu kèm theo là hai lít. 14 Cho đến chính ngày đó, khi các ngươi mang lễ phẩm của Thiên Chúa các ngươi đến, các ngươi không được ăn bánh, ăn gié lúa rang và hột lúa mới. Đó là quy tắc vĩnh viễn cho các thế hệ của các ngươi, tại khắp nơi các ngươi ở.

D. Lễ Ngũ Tuần (Ds 28,26-31)

15 Từ hôm sau ngày sa-bát, ngày các ngươi đem bó lúa đến để làm nghi thức tiến dâng, các ngươi phải tính bảy tuần, bảy tuần chẵn. 16 Các ngươi phải tính năm mươi ngày cho đến hôm sau ngày sa-bát thứ bảy, và các ngươi sẽ tiến dâng một lễ phẩm mới lên ĐỨC CHÚA : 17 từ những nơi các ngươi ở, các ngươi phải đem đến hai chiếc bánh để làm nghi thức tiến dâng, bánh làm bằng chín lít tinh bột và trộn men mà nướng : đó là của đầu mùa dâng ĐỨC CHÚA. 18 Thêm vào với bánh, các ngươi phải tiến dâng bảy con chiên toàn vẹn, một tuổi, một con bò tơ và hai con cừu đực làm lễ toàn thiêu dâng ĐỨC CHÚA, cùng với lễ phẩm và lễ tưới rượu kèm theo : đó là lễ hoả tế, là hương thơm làm vui lòng ĐỨC CHÚA. 19 Các ngươi phải lấy một con dê đực làm lễ tạ tội và hai con chiên một tuổi làm hy lễ kỳ an ; 20 tư tế sẽ làm nghi thức tiến dâng trước nhan ĐỨC CHÚA hai con chiên cùng với bánh đầu mùa : đó là của thánh thuộc về ĐỨC CHÚA, dành cho tư tế.

21 Chính ngày đó, các ngươi phải triệu tập dân, phải họp nhau để thờ phượng Ta ; các ngươi không được làm một công việc nặng nhọc nào. Đó là quy tắc vĩnh viễn cho các thế hệ của các ngươi, tại khắp nơi các ngươi ở.

22 Khi các ngươi gặt lúa trong đất các ngươi, (các) ngươi không được gặt cho tới sát bờ ruộng ; lúa gặt sót, (các) ngươi không được mót : (các) ngươi sẽ bỏ lại cho người nghèo và ngoại kiều. Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi."

Đ. Ngày đầu tháng bảy (Ds 29,1-6)

23 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng :

24 "Hãy nói với con cái Ít-ra-en và bảo chúng : Tháng thứ bảy, ngày mồng một*, đối với các ngươi sẽ là một ngày nghỉ, một ngày tưởng niệm giữa tiếng reo hò, và họp nhau để thờ phượng Ta. 25 Các ngươi không được làm một công việc nặng nhọc nào, và phải tiến dâng một lễ hoả tế lên ĐỨC CHÚA."

E. Ngày Xá tội (Ds 29,7-11)

26 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng :

27 "Ngoài ra, ngày mồng mười tháng bảy là ngày Xá tội, các ngươi phải họp nhau để thờ phượng Ta, phải ăn chay hãm mình và tiến dâng một lễ hoả tế lên ĐỨC CHÚA. 28 Chính ngày ấy, các ngươi không được làm một công việc nặng nhọc nào, vì đó là ngày Xá tội, ngày cử hành lễ xá tội cho các ngươi trước nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi. 29 Như vậy bất cứ người nào không ăn chay hãm mình vào chính ngày đó, sẽ bị khai trừ khỏi dòng họ ; 30 và bất cứ người nào làm một việc gì vào chính ngày đó, Ta sẽ làm cho nó biến mất không còn dấu vết giữa dân nó. 31 Các ngươi không được làm một công việc nào : đó là quy tắc vĩnh viễn cho các thế hệ của các ngươi, tại khắp nơi các ngươi ở. 32 Đối với các ngươi, đó sẽ là một ngày sa-bát, một ngày nghỉ, và các ngươi phải ăn chay hãm mình. Từ chiều ngày mồng chín đến chiều hôm sau, các ngươi phải nghỉ để giữ ngày sa-bát."

G. Lễ Lều (Ds 29,12-38)

33 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng :

34 "Hãy nói với con cái Ít-ra-en : Ngày mười lăm tháng bảy là lễ Lều kính ĐỨC CHÚA, trong vòng bảy ngày. 35 Ngày đầu tiên, phải họp nhau để thờ phượng Ta, các ngươi không được làm một công việc nặng nhọc nào. 36 Trong vòng bảy ngày, các ngươi phải tiến dâng lễ hoả tế lên ĐỨC CHÚA. Ngày thứ tám, các ngươi phải họp nhau để thờ phượng Ta, và phải tiến dâng một lễ hoả tế lên ĐỨC CHÚA : đó là một buổi họp long trọng, các ngươi không được làm một công việc nặng nhọc nào.

Kết luận (Ds 29,39)

37 Đó là các đại lễ của ĐỨC CHÚA, là những ngày mà các ngươi phải triệu

tập những cuộc họp để thờ phượng Ta, để tiến dâng lễ hoả tế lên ĐỨC CHÚA : lễ toàn thiêu hay lễ phẩm, hy lễ hay những lễ tưới rượu, việc nào vào ngày đó, [38] không kể các ngày sa-bát của ĐỨC CHÚA, không kể các lễ vật, không kể tất cả các lễ vật đã khấn hứa và tất cả các lễ vật tự nguyện các ngươi dâng ĐỨC CHÚA.

Lại nói về lễ Lều

[39] Ngoài ra, ngày mười lăm tháng bảy, khi các ngươi đã thu hoa lợi ruộng đất, các ngươi phải mở lễ kính ĐỨC CHÚA trong vòng bảy ngày. Ngày đầu tiên là ngày nghỉ, ngày thứ tám là ngày nghỉ. [40] Ngày đầu tiên, các ngươi phải lấy những trái cây đẹp, những tàu lá chà là, những cành cây nhiều lá và cành liễu mọc bên bờ suối, và phải liên hoan trước nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi, trong vòng bảy ngày. [41] Các ngươi phải mừng lễ đó như một lễ kính ĐỨC CHÚA trong vòng bảy ngày mỗi năm : đó là quy tắc vĩnh viễn cho các thế hệ của các ngươi.

Vào tháng bảy, các ngươi phải mừng lễ đó. [42] Trong vòng bảy ngày, các ngươi phải ở trong lều bằng cành cây ; mọi người bản xứ tại Ít-ra-en phải ở trong lều bằng cành cây, [43] để các thế hệ của các ngươi biết rằng Ta đã cho con cái Ít-ra-en ở trong lều bằng cành cây, khi Ta đưa chúng ra khỏi đất Ai-cập. Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi."

[44] Ông Mô-sê nói cho con cái Ít-ra-en biết các đại lễ của ĐỨC CHÚA.

Quy định bổ sung về nghi lễ

A. Lửa vĩnh viễn (Xh 27,20-21)

24 [1] ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng :

[2] "Hãy truyền cho con cái Ít-ra-en phải giã ô-liu lấy dầu nguyên chất cho ngươi, để thắp đèn, hầu cho luôn luôn có ngọn lửa cháy. [3] A-ha-ron sẽ đặt chiếc đèn đó bên ngoài bức màn trướng che Chứng Ước, trong Lều Hội Ngộ, sao cho nó luôn luôn cháy từ chiều đến sáng trước nhan ĐỨC CHÚA. Đó là quy tắc vĩnh viễn cho các thế hệ của các ngươi. [4] A-ha-ron sẽ phải đặt các đèn trên trụ đèn bằng vàng ròng trước nhan ĐỨC CHÚA, luôn luôn.

B. Bánh tiến

[5] Ngươi phải lấy tinh bột và nướng thành mười hai cái bánh, mỗi cái sẽ là chín lít bột. [6] Ngươi phải xếp bánh thành hai chồng, mỗi chồng sáu cái, trên bàn bằng vàng ròng, trước nhan ĐỨC CHÚA. [7] Trên mỗi chồng, ngươi phải để hương tinh khiết, hương đó sẽ là kỷ vật thay cho bánh, là hoả tế dâng ĐỨC CHÚA. [8] Mỗi ngày sa-bát, người ta phải đặt luôn luôn trước nhan ĐỨC CHÚA, bánh con cái Ít-ra-en dâng : đó là một giao ước vĩnh cửu. [9] Bánh đó sẽ dành cho A-ha-ron và các con nó ; chúng sẽ ăn trong một nơi thánh, vì đó là của rất thánh dành cho nó, lấy từ các lễ hoả tế dâng ĐỨC CHÚA : đó là quy luật vĩnh viễn."

Nói phạm thượng. Luật báo phục tương xứng.*

[10] Có một người con trai, mẹ là người Ít-ra-en, cha là người Ai-cập, đến giữa con cái Ít-ra-en, và ngay giữa trại, con của người đàn bà Ít-ra-en đó xô xát với một người đàn ông Ít-ra-en. [11] Con của người đàn bà Ít-ra-en đó nói phạm đến thánh danh và buông lời nguyền rủa. Người ta đem nó đến cho ông Mô-sê. Mẹ nó tên là Sơ-lô-mít, con ông Đíp-ri, thuộc chi tộc Đan. [12] Người ta nhốt nó lại, để chờ quyết định theo lệnh ĐỨC CHÚA.

[13] ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê :

[14] "Hãy đưa kẻ nói lời nguyền rủa ra ngoài trại. Tất cả những ai đã nghe, phải đặt tay lên đầu nó, và toàn thể cộng đồng phải ném đá nó. [15] Rồi ngươi sẽ nói với con cái Ít-ra-en rằng : Bất cứ người nào nguyền rủa Thiên Chúa của nó, sẽ phải mang lấy tội mình. [16] Ai nói phạm đến danh ĐỨC CHÚA, sẽ bị xử tử : toàn thể cộng đồng sẽ ném đá nó ; dù là ngoại kiều hay người bản xứ, nếu nói phạm đến thánh danh, sẽ bị xử tử.

[17] Nếu ai đánh chết bất cứ người nào, thì sẽ bị xử tử. [18] Ai đánh chết một con vật, thì phải đền : vật sống đền vật sống.

19 Nếu ai làm cho người đồng bào
phải mang tật, thì phải xử với nó như
nó đã xử với người ta : 20 chỗ gãy đền
chỗ gãy, mắt đền mắt, răng đền răng ;
nó đã làm cho người khác mang tật
thế nào, thì người ta cũng sẽ làm cho
nó như vậy. 21 Ai đánh chết một con
vật, thì phải đền ; ai đánh chết người,
sẽ bị xử tử. 22 Các ngươi chỉ được có
một pháp luật, cho ngoại kiều cũng
như cho người bản xứ, vì Ta là ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi."

23 Ông Mô-sê nói thế với con cái Ít-
ra-en. Họ liền đưa kẻ nói lời nguyền
rủa ra ngoài trại và ném đá nó. Con
cái Ít-ra-en làm như ĐỨC CHÚA đã
truyền cho ông Mô-sê.

Các năm thánh*

A. Năm sa-bát (Đnl 15,1-11)

25 1 Trên núi Xi-nai, ĐỨC CHÚA
phán với ông Mô-sê rằng :

2 "Hãy nói với con cái Ít-ra-en và
bảo chúng : Khi các ngươi vào đất Ta
sắp ban cho các ngươi, đất phải nghỉ
một sa-bát kính ĐỨC CHÚA. 3 Trong
sáu năm, (các) ngươi sẽ gieo vãi trong
cánh đồng của (các) ngươi, trong sáu
năm, (các) ngươi sẽ tỉa vườn nho của
(các) ngươi, và (các) ngươi sẽ thu hoa
lợi. 4 Nhưng năm thứ bảy sẽ là một
sa-bát, một thời kỳ đất nghỉ, một sa-
bát kính ĐỨC CHÚA : (các) ngươi
không được gieo vãi trong cánh đồng
của (các) ngươi, không được tỉa vườn
nho của các ngươi ; 5 (các) ngươi
không được gặt lúa tự nhiên mọc sau
mùa gặt, không được hái những chùm
nho từ vườn nho không cắt tỉa của
(các) ngươi : đó sẽ là một năm đất
nghỉ. 6 Sản phẩm tự nhiên của đất
trong năm sa-bát sẽ nuôi các ngươi,
tôi tớ nam nữ của (các) ngươi, người
làm thuê của (các) ngươi, khách trọ
nhà (các) ngươi ; tóm lại các người trú
ngụ nơi (các) ngươi. 7 Còn gia súc và
dã thú ở trong đất (các) ngươi, thì tất
cả hoa lợi của đất sẽ là lương thực cho
chúng.

B. Năm toàn xá*

8 (Các) ngươi phải tính bảy tuần
năm, nghĩa là bảy lần bảy năm ; thời
gian của bảy tuần năm đó là bốn mươi
chín năm. 9 Tháng thứ bảy, ngày
mồng mười trong tháng, (các) ngươi
sẽ thổi tù và giữa tiếng reo hò ; vào
ngày Xá tội, (các) ngươi sẽ thổi tù và
trong toàn xứ các ngươi. 10 Các ngươi
sẽ công bố năm thứ năm mươi là năm
thánh và sẽ tuyên cáo trong xứ lệnh
ân xá cho mọi người sống tại đó. Đối
với (các) ngươi, đó là thời kỳ toàn xá :
mỗi người trong các ngươi sẽ trở về
phần sở hữu của mình, mỗi người sẽ
trở về dòng họ của mình. 11 Đối với
các ngươi, năm thứ năm mươi sẽ là
thời kỳ toàn xá : các ngươi không
được gieo, không được gặt lúa tự
nhiên mọc, không được hái trong
vườn nho không cắt tỉa. 12 Vì đó là
thời kỳ toàn xá, một năm thánh đối
với các ngươi, các ngươi sẽ ăn hoa lợi
của đồng ruộng.

13 Năm toàn xá đó, mỗi người trong
các ngươi sẽ trở về phần sở hữu của
mình. 14 Nếu các ngươi bán cái gì cho
người đồng bào hoặc mua cái gì từ tay
người đồng bào, thì đừng ai làm thiệt
hại người anh em mình. 15 Ngươi sẽ
mua của người đồng bào theo số năm
sau năm toàn xá, và nó sẽ bán cho
ngươi theo số năm thu hoạch. 16 Còn
nhiều năm thì ngươi mua giá cao, còn
ít năm thì ngươi mua giá thấp, vì nó
bán cho ngươi một số năm thu hoạch.
17 Không ai trong các ngươi được làm
thiệt hại người đồng bào, nhưng (các)
ngươi phải kính sợ Thiên Chúa của
(các) ngươi, vì Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của (các) ngươi.

Thiên Chúa bảo đảm về năm sa-bát

18 Các ngươi phải đem ra thực hành
các quy tắc của Ta, phải giữ và đem ra
thực hành các quyết định của Ta, và
các ngươi sẽ được sống yên hàn trên
đất ấy. 19 Đất sẽ sinh hoa trái, các
ngươi sẽ được ăn no nê và được sống
yên hàn tại đó.

20 Có lẽ các ngươi sẽ nói : "Năm thứ
bảy chúng tôi sẽ ăn gì, nếu chúng tôi
không gieo vãi và không thu hoa lợi ?"
21 Ta sẽ truyền cho phúc lành của Ta
đến với các ngươi vào năm thứ sáu, và
phúc lành sẽ sinh hoa lợi đủ cho ba
năm. 22 Năm thứ tám, các ngươi sẽ
gieo vãi, nhưng sẽ lấy hoa lợi cũ mà
ăn ; đến năm thứ chín, đến khi gặt
hoa lợi năm ấy, các ngươi sẽ ăn hoa lợi
cũ.

Chuộc đất, chuộc nhà

23 Đất thì không được bán đứt, vì
đất là của Ta, còn các ngươi chỉ là
ngoại kiều, là khách trọ nhà Ta.
24 Trong toàn xứ sẽ thuộc quyền sở
hữu của các ngươi, các ngươi phải cho
người ta quyền chuộc lại đất. 25 Nếu
người anh em của (các) ngươi lâm
cảnh túng thiếu và phải bán một
phần sở hữu của nó, thì người có
quyền chuộc, tức là người bà con gần
nhất, sẽ đến chuộc lại cái mà người
anh em nó đã bán. 26 Nếu ai không có
bà con có quyền chuộc, nhưng lại có
phương tiện và kiếm được tiền chuộc,
27 thì nó sẽ tính những năm từ khi
bán, còn trội bao nhiêu, nó sẽ trả cho
người mua, và sẽ trở về phần sở hữu
của mình. 28 Nhưng nếu nó không
kiếm được phương tiện để trả tiền lại
cho người kia, thì của nó bán sẽ ở lại
trong tay người mua cho đến năm
toàn xá ; đến thời kỳ toàn xá, của bán
sẽ ra khỏi tay người mua, và người
bán sẽ trở về phần sở hữu của mình.

29 Nếu người nào bán nhà ở, trong
một thành có tường luỹ, thì quyền
chuộc sẽ kéo dài đến hết năm bán ;
quyền chuộc nhà sẽ kéo dài một năm.
30 Nếu trong vòng một năm trọn mà
nhà không được chuộc, thì nhà ở
trong thành có tường luỹ sẽ thuộc
hẳn về người mua và con cháu nó ;
vào năm toàn xá, nhà sẽ không ra
khỏi tay nó. 31 Nhà cửa trong các làng
không có tường luỹ chung quanh, thì
được kể như đồng ruộng ; người ta có
quyền chuộc những nhà ấy, và năm
toàn xá những nhà ấy sẽ ra khỏi tay
người mua.

32 Còn các thành của các thầy Lê-vi,
nhà cửa trong các thành thuộc quyền
sở hữu của chúng, thì các thầy Lê-vi
mãi mãi có quyền chuộc. 33 Dù một
thầy Lê-vi đã mua, thì nhà đã bán
-trong một thành là sở hữu của nó- sẽ
ra khỏi tay người mua vào thời kỳ
toàn xá, vì nhà cửa trong các thành
của các thầy Lê-vi là sở hữu của
chúng giữa con cái Ít-ra-en. 34 Còn
đồng cỏ chung quanh các thành của
chúng thì không được bán, vì đó là
phần sở hữu vĩnh viễn của chúng.

Chuộc người

35 Nếu người anh em của (các) ngươi
lâm cảnh túng thiếu, và không trả nợ
được (các) ngươi, thì (các) ngươi phải
nâng đỡ nó, dù nó là ngoại kiều hay
khách trọ, để nó có thể sống bên
(các) ngươi. 36 Với nó, (các) ngươi
không được lấy lãi ăn lời, nhưng (các)
ngươi phải kính sợ Thiên Chúa, và
người anh em của (các) ngươi sẽ có
thể sống bên (các) ngươi. 37 (Các)
ngươi không được cho nó vay bạc của
(các) ngươi để lấy lãi và vay lương
thực của (các) ngươi để ăn lời. 38 Ta là
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi,
Đấng đã đưa các ngươi ra khỏi đất
Ai-cập, để ban cho các ngươi đất Ca-
na-an và để làm Thiên chúa của các
ngươi.

39 Nếu người anh em của (các) ngươi
lâm cảnh túng thiếu bên cạnh (các)
ngươi và phải bán mình cho (các)
ngươi, thì (các) ngươi không được bắt
nó làm công việc của người nô lệ ;
40 nó sẽ ở với (các) ngươi như một
người làm thuê, một khách trọ, và sẽ
phục vụ trong nhà (các) ngươi cho
đến năm toàn xá ; 41 khi đó, nó cùng
với con cái nó sẽ ra khỏi nhà (các)
ngươi, sẽ trở về thị tộc mình, sẽ trở về
phần sở hữu của cha ông nó. 42 Quả
thế, chúng là tôi tớ của Ta, mà Ta đã
đưa ra khỏi đất Ai-cập, không được
bán chúng như bán nô lệ. 43 (Các)
ngươi không được thống trị chúng
cách hà khắc, nhưng hãy kính sợ
Thiên Chúa của (các) ngươi.

44 Tôi tớ nam nữ mà (các) ngươi sẽ
có, phải là những người thuộc các dân
tộc chung quanh các ngươi ; các ngươi
sẽ mua tôi tớ nam nữ từ các dân tộc
ấy. 45 Các ngươi cũng có thể mua
trong số con cái các khách trọ, trú
ngụ giữa các ngươi, trong các gia đình
của chúng đang ở giữa các ngươi,
những kẻ chúng đã sinh ra trên đất
các ngươi : chúng sẽ là sở hữu của các
ngươi. 46 Các ngươi sẽ để chúng lại
làm gia nghiệp cho con cái các ngươi
mai sau ; để con cái các ngươi giữ làm
sở hữu. Các ngươi có thể bắt chúng
làm nô lệ mãi mãi, nhưng anh em các
ngươi là con cái Ít-ra-en, thì không ai
trong các ngươi được thống trị cách
hà khắc.

47 Nếu một ngoại kiều hay khách
trọ giữa (các) ngươi có phương tiện, và
nếu người anh em của (các) ngươi lâm
cảnh túng thiếu bên cạnh nó và phải
bán mình cho ngoại kiều đó hoặc cho
khách trọ giữa (các) ngươi, hoặc cho
con cháu một gia đình ngoại kiều,
48 thì sau khi bán mình, người anh em
ấy vẫn có quyền chuộc : một người
trong các anh em nó có thể chuộc nó ;
49 chú bác nó hay con của chú bác nó,
hay một người bà con ruột thịt trong
gia tộc nó có thể chuộc nó ; hoặc nếu
có phương tiện thì có thể tự chuộc
mình. 50 Với người đã mua nó, nó sẽ
tính thời gian từ năm nó bán mình
cho đến năm toàn xá, và giá tiền bán
nó cứ tuỳ số năm mà tính, theo lương
công nhật của người làm thuê. 51 Nếu
còn nhiều năm, thì nó cứ tuỳ theo số
năm ấy mà khấu trừ vào tiền bán
nó, để trả tiền chuộc mình. 52 Nếu
còn lại ít năm trước năm toàn xá, thì
nó sẽ tính theo số năm ấy mà trả tiền
chuộc. 53 Nó sẽ ở với người kia như
một người làm thuê từ năm nọ sang
năm kia, nhưng người kia không được
thống trị nó cách hà khắc.

54 Nếu nó không được chuộc bằng
những cách trên, thì nó sẽ được ra đi,
nó cùng với các con nó, vào năm toàn
xá. 55 Thật vậy, con cái Ít-ra-en làm tôi
tớ cho Ta, chúng là tôi tớ của Ta,
những kẻ Ta đã đưa ra khỏi đất Ai-
cập. Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của
các ngươi.

Tóm kết*

26 1 Các ngươi không được làm ra
các tà thần mà thờ, không được
dựng tượng và trụ đá để mà thờ,
không được đặt trong đất các ngươi
hình tượng bằng đá để sụp lạy chúng,
vì Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của
các ngươi. 2 Các ngươi phải giữ ngày
sa-bát của Ta và kính sợ thánh điện
của Ta. Ta là ĐỨC CHÚA.

Các lời chúc phúc
(Đnl 7,12-24 ; 28,1-14)

3 Nếu các ngươi theo các quy tắc
của Ta, nếu các ngươi giữ các mệnh
lệnh của Ta và đem ra thực hành,
4 thì Ta sẽ ban mưa cho các ngươi
đúng mùa, đất sẽ sinh hoa màu, cây
cối ngoài đồng sẽ ra trái ; 5 các ngươi
sẽ được gặt lúa cho đến thời hái nho,
và sẽ được hái nho cho đến thời gieo
giống ; các ngươi sẽ được ăn bánh của
mình no nê và sẽ được sống yên hàn
trên đất các ngươi.

6 Ta sẽ thiết lập hoà bình trong đất
các ngươi, và các ngươi sẽ ngủ nghỉ
mà không ai quấy phá. Ta sẽ khiến
thú dữ biến khỏi đất các ngươi, và
gươm sẽ không đi qua đất các ngươi.
7 Các ngươi sẽ đuổi kẻ thù của các
ngươi, và chúng sẽ bị gươm đâm ngã
gục trước mặt các ngươi. 8 Năm người
trong các ngươi sẽ đuổi được một
trăm, một trăm người trong các ngươi
sẽ đuổi được mười ngàn, và kẻ thù của
các ngươi sẽ bị gươm đâm ngã gục
trước mặt các ngươi.

9 Ta sẽ hướng về các ngươi, sẽ cho
các ngươi sinh sôi nảy nở thật nhiều
và sẽ giữ vững giao ước của Ta với các
ngươi.

10 Các ngươi sẽ ăn lúa cũ, lúa mùa
trước, và sẽ đổ lúa cũ ra lấy chỗ cho
lúa mới.

11 Ta sẽ đặt Nhà Tạm của ta giữa
các ngươi, và sẽ không chán ghét các
ngươi. 12 Ta sẽ đi đi lại lại giữa các
ngươi ; Ta sẽ là Thiên Chúa của các
ngươi, còn các ngươi sẽ là dân của Ta.
13 Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của
các ngươi, Đấng đã đưa các ngươi ra
khỏi đất Ai-cập, để các ngươi không
còn làm nô lệ cho chúng nữa ; Ta đã
bẻ gông bẻ ách cho các ngươi và đã
cho các ngươi tiến bước hiên ngang.

Các lời nguyền rủa* (Đnl 28,15-68)

14 Nhưng nếu các ngươi không nghe
Ta và không đem tất cả các mệnh
lệnh đó ra thực hành, 15 nếu các ngươi
gạt bỏ các quy tắc của Ta và chán
ghét các quyết định của Ta, mà không
đem ra thực hành các mệnh lệnh của
Ta, lại huỷ bỏ giao ước của Ta, 16 thì
Ta cũng vậy, Ta sẽ làm cho các ngươi
như thế này :

Ta sẽ trút xuống các ngươi nỗi kinh
hoàng, sự suy mòn, cơn nóng sốt,
khiến mắt các ngươi mờ đi và các
ngươi phải kiệt sức ; các ngươi sẽ uổng
công gieo giống, kẻ thù của các ngươi
sẽ ăn mất. 17 Ta sẽ quay mặt lại phạt
các ngươi và các ngươi sẽ bị quân thù
đánh bại ; các kẻ ghét các ngươi sẽ

thống trị các ngươi, và các ngươi sẽ
chạy trốn dù không có người đuổi
theo.

18 Dù vậy, nếu các ngươi vẫn không
chịu nghe Ta, thì Ta sẽ còn sửa phạt
các ngươi gấp bảy lần vì tội lỗi của các
ngươi. 19 Ta sẽ bẻ gãy sự kiêu hùng
của các ngươi, Ta sẽ làm cho trời các
ngươi ra như sắt, đất các ngươi ra như
đồng ; 20 các ngươi sẽ tiêu hao sức lực
uổng công, đất các ngươi sẽ không còn
sinh hoa màu, cây cối của đất sẽ
không còn ra trái.

21 Nếu các ngươi chống Ta và không
muốn nghe Ta, thì Ta sẽ còn đánh
phạt các ngươi gấp bảy lần tội lỗi các
ngươi. 22 Ta sẽ sai dã thú đến giữa các
ngươi, chúng sẽ cướp con cái các
ngươi, tiêu diệt gia súc các ngươi và
giảm dân số các ngươi đến nỗi đường
sá của các ngươi thành hoang vắng.

23 Dù vậy, nếu các ngươi vẫn không
chịu để Ta sửa dạy, mà cứ chống Ta,
24 thì Ta cũng vậy, Ta sẽ chống các
ngươi và Ta cũng sẽ đánh phạt các
ngươi gấp bảy lần vì tội lỗi các ngươi.
25 Ta sẽ giáng xuống các ngươi lưỡi
gươm báo oán để rửa hận cho giao ước.
Các ngươi sẽ rút cả vào trong các
thành của các ngươi, nhưng Ta sẽ gửi
ôn dịch đến giữa các ngươi, và các
ngươi sẽ bị trao vào tay kẻ thù. 26 Khi
Ta làm cạn nguồn lương thực nuôi các
ngươi, thì mười người đàn bà sẽ nướng
bánh của các ngươi trong một lò duy
nhất và sẽ chia bánh cho các ngươi
theo định lượng ; các ngươi sẽ ăn mà
chẳng được no.

27 Dù vậy, nếu các ngươi vẫn không
chịu nghe Ta mà cứ chống Ta, 28 thì
Ta sẽ nổi cơn lôi đình chống các ngươi
và Ta cũng sẽ sửa phạt các ngươi gấp
bảy lần vì tội lỗi các ngươi. 29 Các
ngươi sẽ ăn thịt con trai, ăn thịt con
gái các ngươi. 30 Ta sẽ tiêu huỷ những
nơi cao của các ngươi, sẽ chặt những
hương án của các ngươi, sẽ chất thây
các ngươi trên thây những ngẫu tượng
của các ngươi, và Ta sẽ chán ghét các
ngươi. 31 Ta sẽ làm cho thành thị của
các ngươi nên chốn tan hoang, sẽ tàn
phá những thánh điện của các ngươi ;
các ngươi có dâng hương thơm làm
vui lòng Ta, Ta cũng không ngửi.
32 Chính Ta sẽ tàn phá đất của các
ngươi, và kẻ thù của các ngươi đến ở
đó sẽ phải sửng sốt trước cảnh tượng
ấy. 33 Còn các ngươi, Ta sẽ phân tán
giữa các dân tộc, Ta sẽ tuốt gươm đuổi
theo các ngươi ; đất các ngươi sẽ bị
tàn phá và thành thị của các ngươi sẽ
nên chốn tan hoang. 34 Bấy giờ đất sẽ
được hưởng bù những năm sa-bát của
nó, suốt thời gian nó bị tàn phá và các
ngươi phải ở trong đất của kẻ thù ;
bấy giờ đất sẽ nghỉ và sẽ được hưởng
bù những năm sa-bát của nó. 35 Suốt
thời gian nó bị tàn phá, nó sẽ nghỉ bù
những năm sa-bát của các ngươi mà
nó đã không được nghỉ, khi các ngươi
sống ở đó. 36 Những kẻ còn lại trong
số các ngươi, Ta sẽ làm cho chúng nản
lòng trong đất của kẻ thù chúng.
Tiếng một chiếc lá bay sẽ đuổi theo
chúng ; chúng sẽ chạy trốn như chạy
trốn lưỡi gươm, và sẽ ngã gục dù
không có người đuổi theo. 37 Chúng sẽ
vấp vào nhau, người nọ vào người kia,
như trước lưỡi gươm, dù không có
người đuổi theo. Các ngươi sẽ không
đứng vững trước mặt quân thù ; 38 các
ngươi sẽ bị diệt vong giữa các dân tộc,
và đất của kẻ thù các ngươi sẽ nuốt
các ngươi. 39 Những kẻ còn lại trong
số các ngươi sẽ chết dần chết mòn vì
lỗi lầm của chúng, trong đất của kẻ
thù chúng ; chúng sẽ chết dần chết
mòn vì lỗi lầm của cha ông chúng,
cộng với lỗi lầm của chúng.

40 Chúng sẽ xưng thú lỗi lầm của
chúng và lỗi lầm của cha ông chúng :
chúng đã phạm tội bất trung đối với
Ta, lại còn chống Ta, 41 khiến Ta
cũng chống chúng và đưa chúng đến
đất của kẻ thù chúng. Bấy giờ tâm
hồn không cắt bì của chúng sẽ tự hạ,
và bấy giờ chúng sẽ chịu phạt vì lỗi
lầm của chúng. 42 Ta sẽ nhớ lại giao
ước của Ta với Gia-cóp, Ta cũng sẽ
nhớ lại giao ước của Ta với I-xa-ác và
giao ước của Ta với Áp-ra-ham ; Ta sẽ
nhớ lại đất ấy.

43 Đất sẽ bị chúng bỏ rơi và sẽ được
hưởng bù những năm sa-bát của nó,
khi đất bị tàn phá không có chúng ở
nữa, khi chúng chịu phạt vì lỗi lầm
của chúng, bởi lẽ chúng đã gạt bỏ các
quyết định của Ta và chán ghét các
quy tắc của Ta.

44 Nhưng cả khi ấy nữa, khi chúng ở
trong đất của kẻ thù chúng, Ta cũng
sẽ không gạt bỏ chúng và không chán

ghét chúng, đến nỗi tận diệt chúng và huỷ bỏ giao ước của Ta với chúng, vì Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của chúng. 45 Vì chúng, Ta sẽ nhớ lại giao ước với tiền nhân chúng, những kẻ Ta đã đưa ra khỏi đất Ai-cập, trước mắt các dân tộc, để Ta là Thiên Chúa của chúng. Ta là ĐỨC CHÚA."

46 Đó là các thánh chỉ, quyết định và luật lệ ĐỨC CHÚA đã dùng ông Mô-sê mà lập ra giữa Người với con cái Ít-ra-en tại núi Xi-nai.

PHỤ LỤC

GIÁ BIỂU*

A. Người

27 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng :

2 "Hãy nói với con cái Ít-ra-en và bảo chúng : Nếu ai muốn giữ trọn lời khấn hứa dâng một người cho ĐỨC CHÚA, thì phải định giá như sau :

3 Nếu là phái nam từ hai mươi đến sáu mươi tuổi, thì phải định giá là mười lăm lượng bạc, tính theo đơn vị đo lường của thánh điện ; 4 nếu là phái nữ, thì phải định giá là chín lượng ;

5 từ năm đến hai mươi tuổi, thì phải định giá nam là sáu lượng, nữ là ba lượng ;

6 từ một tháng đến năm tuổi, thì phải định giá nam là mười lăm chỉ bạc, nữ là chín chỉ bạc ;

7 từ sáu mươi tuổi trở lên, thì phải định giá nam là bốn mươi lăm chỉ bạc, nữ là ba lượng.

8 Nếu ai túng thiếu, không trả nổi giá đó, thì phải đặt nó trước mặt tư tế để tư tế định giá ; tư tế sẽ dựa vào khả năng của người khấn hứa mà định giá.

B. Loài vật

9 Nếu là một con vật thuộc loại có thể dâng làm lễ tiến lên ĐỨC CHÚA, thì bất cứ con nào người ta hiến cho ĐỨC CHÚA đều là của thánh. 10 Không được đổi, không được thay thế con tốt bằng con xấu, hay con xấu bằng con tốt. Nếu cứ thay thế một con vật này bằng một con khác, thì cả con vật này lẫn con vật thay thế đều là của thánh. 11 Nếu là một con vật ô uế, thuộc loại không được dâng làm lễ tiến lên ĐỨC CHÚA, thì phải đặt con vật trước mặt tư tế ; 12 tư tế sẽ định giá nó là tốt hay xấu, và tư tế định giá thế nào thì cứ như vậy. 13 Nếu muốn chuộc lại, thì phải trả thêm một phần năm giá đã định.

C. Nhà cửa

14 Khi một người thánh hiến nhà mình làm của thánh dâng ĐỨC CHÚA, thì tư tế sẽ định giá nhà ấy là tốt hay xấu ; tư tế định giá thế nào thì cứ y như vậy. 15 Nếu người đã thánh hiến nhà muốn chuộc lại, thì sẽ phải trả thêm một phần năm giá đã định và nhà ấy sẽ là của nó.

D. Đồng ruộng

16 Nếu một người thánh hiến cho ĐỨC CHÚA một cánh đồng là sở hữu của mình, thì phải dựa vào số lượng lúa giống mà định giá : hai mươi thùng giống lúa mạch là mười lăm lượng bạc. 17 Nếu nó thánh hiến cánh đồng ngay từ năm toàn xá, thì cứ theo như giá đã định. 18 Nếu nó thánh hiến cánh đồng sau năm toàn xá, thì tư tế sẽ tính giá tuỳ theo số năm còn lại cho đến năm toàn xá, và có giảm bớt giá đã định.

19 Nếu người đã thánh hiến cánh đồng muốn chuộc lại, thì sẽ phải trả thêm vào đó một phần năm giá đã định, và cánh đồng sẽ thuộc về nó. 20 Nếu nó không chuộc lại cánh đồng nhưng bán cho người khác, thì cánh đồng không chuộc lại được nữa, 21 và khi cánh đồng ra khỏi tay người mua, vào thời kỳ toàn xá, thì cánh đồng sẽ là của thánh dâng ĐỨC CHÚA, như một cánh đồng được biệt hiến ; cánh đồng sẽ thuộc quyền sở hữu của tư tế.

22 Nếu nó thánh hiến cho ĐỨC CHÚA một cánh đồng nó đã mua, chứ không

phải cánh đồng thuộc quyền sở hữu của nó, [23] thì tư tế sẽ tính số tiền phải trả cho đến năm toàn xá, và ngay hôm đó người kia phải nộp theo giá đã định ; đó là của thánh dâng ĐỨC CHÚA. [24] Đến năm toàn xá, cánh đồng sẽ lại về tay người bán, là người có quyền sở hữu đất. [25] Mỗi khi định giá thì phải theo đơn vị đo lường của thánh điện : một se-ken ăn hai mươi ghê-ra.

Quy định đặc biệt về việc chuộc lại những của thánh hiến

a. Con đầu lòng

[26] Con đầu lòng trong đàn gia súc, không ai được thánh hiến : vì là con đầu lòng, nó đã thuộc về ĐỨC CHÚA ; dù là bò hay chiên dê, nó thuộc về ĐỨC CHÚA. [27] Nhưng nếu là loài vật ô uế, thì có thể chuộc theo giá đã định, cộng thêm một phần năm ; nếu nó không được chuộc, thì sẽ được bán theo giá đã định.

b. Của biệt hiến*

[28] Tuy nhiên, trong những cái thuộc về một người -như người, gia súc hay cánh đồng là sở hữu của nó- bất cứ cái gì nó đã biệt hiến dâng ĐỨC CHÚA làm của biệt hiến, thì không được bán, cũng không được chuộc. Mọi của biệt hiến là của rất thánh, nó thuộc về ĐỨC CHÚA. [29] Của biệt hiến mà là một người biệt hiến, thì không thể được chuộc : nó phải bị xử tử.

c. Thuế thập phân

[30] Mọi thuế thập phân đánh vào đất, trích từ sản phẩm của đất và từ hoa trái của cây cối, đều thuộc về ĐỨC CHÚA : đó là của thánh dâng ĐỨC CHÚA. [31] Nếu người nào muốn chuộc một phần thuế thập phân, thì phải trả thêm một phần năm.

[32] Mọi thuế thập phân đánh vào bò và chiên dê, tức là một phần mười của mọi vật đi qua dưới cây gậy người chăn, đều là của rất thánh dâng ĐỨC CHÚA. [33] Không được tìm xem con nào tốt hay xấu và không được thay thế ; nếu cứ thay thế, thì con vật ấy và con vật thay thế sẽ là của rất thánh, không thể được chuộc lại."

[34] Đó là những mệnh lệnh ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê nói lại cho con cái Ít-ra-en, trên núi Xi-nai.

SÁCH DÂN SỐ

I. KIỂM TRA DÂN SỐ*

1 [1] Tại sa mạc Xi-nai ngày mồng
một tháng hai năm thứ hai kể
từ khi con cái Ít-ra-en ra khỏi đất Ai-
cập, ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê
trong Lều Hội Ngộ rằng :

[2] "Các ngươi hãy kiểm tra dân số
toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en
theo thị tộc và gia tộc, lập danh sách
mọi người đàn ông từng người một.
[3] Những người từ hai mươi tuổi trở
lên, nghĩa là mọi người trong dân Ít-
ra-en đến tuổi nhập ngũ, thì ngươi và
A-ha-ron hãy liệt kê theo đơn vị của
chúng. [4] Mỗi chi tộc còn phải có một
người giúp các ngươi, người ấy phải là
tộc trưởng.

Nhân viên kiểm tra

[5] Đây là danh sách những người
đứng ra giúp các ngươi : "Chi tộc Ruu-
vên có Ê-li-xua, con Sơ-đê-ua.

[6] Chi tộc Si-mê-ôn có Sơ-lu-mi-ên,
con Xu-ri-sát-đai.

[7] Chi tộc Giu-đa có Nác-sôn, con
Am-mi-na-đáp.

[8] Chi tộc Ít-xa-kha có Nơ-than-ên,
con Xu-a.

[9] Chi tộc Dơ-vu-lun có Ê-li-áp, con
Khe-lôn.

[10] Con cháu Giu-se : chi tộc Ép-ra-
im có Ê-li-sa-ma, con Am-mi-hút, và
chi tộc Mơ-na-se có Gam-li-ên, con
Pơ-đa-xua.

[11] Chi tộc Ben-gia-min có A-vi-đan,
con Ghít-ô-ni.

[12] Chi tộc Đan có A-khi-e-de, con
Am-mi-sát-đai.

[13] Chi tộc A-se có Pác-i-ên, con Oóc-
ran.

[14] Chi tộc Gát có En-gia-xáp, con
Rơ-u-ên.

[15] Chi tộc Náp-ta-li có A-khi-ra, con
Ê-nan."

[16] Đó là những người đại diện của
cộng đồng, họ đều là những người phụ
trách các chi tộc của họ, chỉ huy quân
ngũ Ít-ra-en.

[17] Ông Mô-sê và ông A-ha-ron nhận
những người vừa được chỉ định đích
danh, [18] và triệu tập toàn thể cộng
đồng vào ngày mồng một tháng hai.
Người ta xác định phổ hệ theo thị tộc
và gia tộc, lập danh sách những người
đàn ông, từ hai mươi tuổi trở lên,
từng người một. [19] Như ĐỨC CHÚA đã
truyền cho ông, ông Mô-sê kiểm tra
họ trong sa mạc Xi-nai.

Cuộc kiểm tra

[20] Con cháu Ruu-vên, trưởng nam
của Ít-ra-en, sau khi xác định phổ hệ
theo thị tộc và gia tộc, người ta lập
danh sách từng người một, tất cả đàn
ông từ hai mươi tuổi trở lên, mọi
người trong tuổi nhập ngũ ; [21] những
người được kiểm tra thuộc chi tộc
Ruu-vên, là 46.500.

[22] Con cháu Si-mê-ôn, sau khi xác
định phổ hệ theo thị tộc và gia tộc,
người ta lập danh sách từng người
một, tất cả đàn ông từ hai mươi tuổi
trở lên, mọi người trong tuổi nhập
ngũ ; [23] những người được kiểm tra
thuộc chi tộc Si-mê-ôn, là 59.300.

[24] Con cháu Gát, sau khi xác định
phổ hệ theo thị tộc và gia tộc, người
ta lập danh sách từng người một, tất
cả đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên,
mọi người trong tuổi nhập ngũ ;
[25] những người được kiểm tra thuộc
chi tộc Gát, là 45.650.

[26] Con cháu Giu-đa, sau khi xác
định phổ hệ theo thị tộc và gia tộc,
người ta lập danh sách từng người
một, tất cả đàn ông từ hai mươi tuổi
trở lên, mọi người trong tuổi nhập
ngũ ; [27] những người được kiểm tra
thuộc chi tộc Giu-đa, là 74.600.

[28] Con cháu Ít-xa-kha, sau khi xác
định phổ hệ theo thị tộc và gia tộc,
người ta lập danh sách từng người
một, tất cả đàn ông từ hai mươi tuổi
trở lên, mọi người trong tuổi nhập
ngũ ; [29] những người được kiểm tra
thuộc chi tộc Ít-xa-kha, là 54.400.

30 Con cháu Dơ-vu-lun, sau khi xác
định phổ hệ theo thị tộc và gia tộc,
người ta lập danh sách từng người
một, tất cả đàn ông từ hai mươi tuổi
trở lên, mọi người trong tuổi nhập
ngũ ; 31 những người được kiểm tra
thuộc chi tộc Dơ-vu-lun, là 57.400.

32 Con cháu Giu-se : thuộc chi tộc
Ép-ra-im, sau khi xác định phổ hệ
theo thị tộc và gia tộc, người ta lập
danh sách từng người một, tất cả đàn
ông từ hai mươi tuổi trở lên, mọi người
trong tuổi nhập ngũ ; 33 những người
được kiểm tra thuộc chi tộc Ép-ra-im,
là 40.500.

34 Còn chi tộc Mơ-na-se, sau khi xác
định phổ hệ theo thị tộc và gia tộc,
người ta lập danh sách từng người
một, tất cả đàn ông từ hai mươi tuổi
trở lên, mọi người trong tuổi nhập
ngũ ; 35 những người được kiểm tra
thuộc chi tộc Mơ-na-se, là 32.200.

36 Con cháu Ben-gia-min, sau khi
xác định phổ hệ theo thị tộc và gia
tộc, người ta lập danh sách từng người
một, tất cả đàn ông từ hai mươi tuổi
trở lên, mọi người trong tuổi nhập
ngũ ; 37 những người được kiểm tra
thuộc chi tộc Ben-gia-min, là 35.400.

38 Con cháu Đan, sau khi xác định
phổ hệ theo thị tộc và gia tộc, người
ta lập danh sách từng người một, tất
cả đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên,
mọi người trong tuổi nhập ngũ ;
39 những người được kiểm tra thuộc
chi tộc Đan, là 62.700.

40 Con cháu A-se, sau khi xác định
phổ hệ theo thị tộc và gia tộc, người
ta lập danh sách từng người một, tất
cả đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên,
mọi người trong tuổi nhập ngũ ;
41 những người được kiểm tra thuộc
chi tộc A-se, là 41.500.

42 Con cháu Náp-ta-li, sau khi xác
định phổ hệ theo thị tộc và gia tộc,
người ta lập danh sách từng người
một, tất cả đàn ông từ hai mươi tuổi
trở lên, mọi người trong tuổi nhập
ngũ ; 43 những người được kiểm tra
thuộc chi tộc Náp-ta-li, là 53.400.

44 Đó là những người đã được ông
Mô-sê và ông A-ha-ron kiểm tra cùng
với mười hai người phụ trách Ít-ra-en,
mỗi người phụ trách gia tộc mình.
45 Tất cả con cái Ít-ra-en đã được kiểm
tra theo gia tộc của họ, từ hai mươi
tuổi trở lên, tất cả các chiến binh
trong dân Ít-ra-en, 46 tổng số người
được kiểm tra, là 603.550.

Quy chế các thầy Lê-vi

47 Còn các thầy Lê-vi, vì quy chế chi
tộc của mình, thì không được liệt kê
vào số đó.

48 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê
rằng : 49 "Riêng chi tộc Lê-vi, ngươi sẽ
không kiểm tra và không liệt kê
chung với con cái Ít-ra-en. 50 Nhưng
hãy đặt các thầy Lê-vi phụ trách Nhà
Tạm Chứng Ước, cũng như mọi vật
dụng và tất cả những gì liên quan tới
Nhà Tạm đó. Chính họ sẽ lo việc di
chuyển Nhà Tạm và mọi vật dụng, sẽ
phục vụ và dựng lều chung quanh
Nhà Tạm. 51 Khi dời Nhà Tạm, các
thầy Lê-vi sẽ hạ Nhà Tạm xuống, và
lúc Nhà Tạm dừng lại thì họ sẽ dựng
Nhà Tạm lên. Còn ai khác mà tới gần
sẽ phải chết. 52 Con cái Ít-ra-en sẽ
dựng lều, mỗi người nơi doanh trại
mình, theo cờ hiệu của từng đoàn
quân. 53 Còn các thầy Lê-vi thì sẽ
dựng lều chung quanh Nhà Tạm
Chứng Ước. Như thế thịnh nộ (của
Ta) sẽ không giáng xuống cộng đồng
con cái Ít-ra-en. Các thầy Lê-vi sẽ phụ
trách Nhà Tạm."

54 Con cái Ít-ra-en đã thi hành tất
cả mọi điều y như ĐỨC CHÚA đã
truyền cho ông Mô-sê.

Thứ tự các chi tộc

2 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê
và ông A-ha-ron rằng : 2 "Con cái
Ít-ra-en sẽ đóng trại, mỗi người theo
cờ hiệu và huy hiệu của gia tộc mình.
Chúng sẽ đóng trại ở vòng ngoài,
hướng về Lều Hội Ngộ.

3 Đóng ở phía đông, hướng mặt trời
mọc, là cờ hiệu doanh trại Giu-đa theo
đoàn quân của chúng. Đứng đầu con
cháu Giu-đa là Nác-sôn, con Am-mi-
na-đáp. 4 Đoàn quân của chúng,
những người đã được kiểm tra, là
74.600.

5 Đóng trại bên cạnh chúng là chi
tộc Ít-xa-kha. Đứng đầu con cháu Ít-
xa-kha là Nơ-than-ên, con Xu-a.
6 Đoàn quân của chúng, những người
được kiểm tra, là 54.400.

7 Tiếp theo là chi tộc Dơ-vu-lun,
đứng đầu là Ê-li-áp, con Khe-lôn.
8 Đoàn quân của chúng, những người
được kiểm tra, là 57.400.

9 Tổng số những người được kiểm
tra thuộc doanh trại Giu-đa là
186.400. Những người này sẽ đi tuyến
đầu.

10 Phía nam là cờ hiệu doanh trại
Rưu-vên theo đoàn quân của chúng.
Đứng đầu là Ê-li-xua, con Sơ-đê-ua.
11 Đoàn quân của chúng, những người
được kiểm tra, là 46.500.

12 Đóng trại bên cạnh chúng là chi
tộc Si-mê-ôn. Đứng đầu con cháu Si-
mê-ôn là Sơ-lu-mi-ên, con Xu-ri-sát-
đai. 13 Đoàn quân của chúng, những
người được kiểm tra, là 59.300.

14 Kế đến là chi tộc Gát. Đứng đầu
con cháu Gát là En-gia-xáp, con Rơ-u-
ên. 15 Đoàn quân của chúng, những
người được kiểm tra, là 45.650.

16 Tổng số những người được kiểm
tra thuộc doanh trại Rưu-vên là
151.450 theo đoàn quân của chúng.
Những người này sẽ đi tuyến hai.

17 Tiếp đó Lều Hội Ngộ sẽ lên
đường, cùng với doanh trại Lê-vi, đi
giữa các doanh trại khác. Đóng trại
theo thứ tự nào thì lên đường cũng
theo thứ tự ấy, mỗi người cứ giữ vị trí
của mình, tuỳ theo cờ hiệu của mình.

18 Cờ hiệu doanh trại Ép-ra-im theo
đoàn quân của chúng sẽ nằm ở phía
tây. Đứng đầu con cháu Ép-ra-im là
Ê-li-sa-ma, con Am-mi-hút. 19 Đoàn
quân của chúng, những người được
kiểm tra, là 40.500.

20 Bên cạnh chúng là chi tộc Mơ-na-
se. Đứng đầu con cháu Mơ-na-se là
Gam-li-ên, con Pơ-đa-xua. 21 Đoàn
quân của chúng, những người được
kiểm tra, là 32.200.

22 Rồi đến chi tộc Ben-gia-min.
Đứng đầu con cháu Ben-gia-min là A-
vi-đan, con Ghít-ô-ni. 23 Đoàn quân
của chúng, những người được kiểm
tra, là 35.400.

24 Tổng số những người được kiểm
tra thuộc doanh trại Ép-ra-im, là
108.100, tính theo đoàn quân của
chúng. Chúng sẽ đi tuyến ba.

25 Cờ hiệu doanh trại Đan theo đoàn
quân của chúng sẽ nằm ở phía bắc.
Đứng đầu con cháu Đan là A-khi-e-de,
con Am-mi-sát-đai. 26 Đoàn quân của
chúng, những người được kiểm tra, là
62.700.

27 Đóng trại bên cạnh chúng là chi
tộc A-se. Đứng đầu con cháu A-se là
Pác-i-ên, con Oóc-ran. 28 Đoàn quân
của chúng, những người được kiểm
tra, là 41.500.

29 Kế đến là chi tộc Náp-ta-li. Đứng
đầu con cháu Náp-ta-li là A-khi-ra,
con Ê-nan. 30 Đoàn quân của chúng,
những người được kiểm tra, là 53.400.

31 Tổng số những người được kiểm
tra thuộc doanh trại Đan là 157.600.
Chúng sẽ đi tuyến cuối cùng, theo cờ
hiệu của mình."

32 Đó là con cái Ít-ra-en được kiểm
tra theo gia tộc của họ. Tổng số
những người được kiểm tra, thuộc các
doanh trại, theo đoàn quân của họ, là
603.550. 33 Riêng các thầy Lê-vi, thì
không phải kiểm tra cùng với con cái
Ít-ra-en, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho
ông Mô-sê.

34 Con cái Ít-ra-en đã thi hành tất
cả mọi điều y như ĐỨC CHÚA truyền
cho ông Mô-sê. Họ đóng trại theo cờ
hiệu, và họ lên đường, mỗi người theo
thị tộc và gia tộc của mình.

Chi tộc Lê-vi :

A. Các tư tế

3 1 Đây là dòng dõi ông A-ha-ron
và ông Mô-sê vào thời ĐỨC CHÚA
phán với ông Mô-sê trên núi Xi-nai.

2 Tên các con ông A-ha-ron như
sau : trưởng nam là Na-đáp, rồi đến
A-vi-hu, E-la-đa và I-tha-ma. 3 Đó là
tên các con ông A-ha-ron, những tư tế
đã được xức dầu tấn phong để thi
hành chức vụ tư tế. 4 Ông Na-đáp và
ông A-vi-hu đã chết trước nhan ĐỨC
CHÚA, vì đã dâng lửa phàm tục trước
Thánh Nhan, khi còn ở sa mạc Xi-
nai ; các ông không có con. Chỉ còn
hai ông E-la-đa và I-tha-ma thi hành
chức vụ tư tế trước mặt ông A-ha-ron,
thân phụ các ông.

B. Các thầy Lê-vi. Chức vụ của họ.

5 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê
rằng : 6 "Hãy gọi chi tộc Lê-vi lại và
đặt chúng túc trực bên cạnh tư tế

A-ha-ron để giúp nó. 7 Chúng phải
đảm nhiệm công việc của nó, cũng
như công việc của toàn thể cộng đồng
trước Lều Hội Ngộ, để lo phục dịch
Nhà Tạm. 8 Chúng sẽ trông coi tất cả
các vật dụng trong Lều Hội Ngộ, đồng
thời đảm nhiệm công việc của con cái
Ít-ra-en, để lo phục dịch Nhà Tạm.
9 Ngươi hãy trao các thầy Lê-vi cho
A-ha-ron và các con nó như những
người được dâng hiến, những người
được dâng hiến mà con cái Ít-ra-en
nộp cho nó. 10 Ngươi hãy đặt A-ha-ron
và các con nó đảm nhận chức vụ tư
tế, còn ai khác mà tới gần sẽ phải
chết."

C. Tuyển chọn các thầy Lê-vi*

11 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê
rằng : 12 "Đây, chính Ta đã chọn các
thầy Lê-vi giữa con cái Ít-ra-en thay
thế tất cả các trưởng nam, các con đầu
lòng trong số con cái Ít-ra-en, cho nên
các thầy Lê-vi thuộc về Ta. 13 Thật
vậy, tất cả các con đầu lòng đều thuộc
về Ta, từ ngày Ta đánh phạt tất cả
các con đầu lòng trong đất Ai-cập ; Ta
đã thánh hiến cho Ta tất cả các con
đầu lòng trong Ít-ra-en, của loài người
cũng như của súc vật : chúng thuộc
về Ta. Ta là ĐỨC CHÚA."

D. Kiểm tra các thầy Lê-vi

14 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê
trong sa mạc Xi-nai rằng : 15 "Hãy
kiểm tra con cái Lê-vi theo gia tộc
và thị tộc, tất cả đàn ông con trai
tuổi từ một tháng trở lên, hãy ghi
số." 16 Vậy, ông Mô-sê đã kiểm tra họ
theo lệnh ĐỨC CHÚA, như Người đã
truyền cho ông. 17 Đây là con cái Lê-
vi nêu đích danh : Ghéc-sôn, Cơ-hát,
Mơ-ra-ri. 18 Và đây là tên con cái
Ghéc-sôn theo thị tộc : Líp-ni và
Sim-y. 19 Con cái Cơ-hát theo thị tộc
là Am-ram và Gít-ha, Khép-rôn và Út-
di-ên. 20 Con cái Mơ-ra-ri theo thị tộc
là Mác-li và Mu-si. Đó là những thị
tộc Lê-vi tính theo gia tộc họ.

21 Về phần Ghéc-sôn, có thị tộc Líp-
ni và thị tộc Sim-y. Đó là các thị tộc
thuộc dòng họ Ghéc-sôn. 22 Những
người được kiểm tra, tính tất cả con
trai của họ, tuổi từ một tháng trở lên,
là 7.500. 23 Các thị tộc thuộc dòng họ
Ghéc-sôn đóng trại đàng sau Nhà
Tạm, ở phía tây. 24 Đứng đầu dòng họ
Ghéc-sôn là Ên-gia-xáp, con La-ên.
25 Công việc của con cháu Ghéc-sôn ở
cửa Lều Hội Ngộ là trông coi Nhà
Tạm và Lều, cũng như bạt che và bức
màn ở lối vào Lều Hội Ngộ, 26 cùng
các tấm rèm che khuôn viên, bức màn
ở lối vào khuôn viên bao quanh Nhà
Tạm và bàn thờ, cũng như các dây
thừng dùng vào việc phục dịch.

27 Về phần Cơ-hát, có thị tộc Am-
ram, thị tộc Gít-ha, thị tộc Khép-rôn
và thị tộc Út-di-ên. Đó là các thị tộc
thuộc dòng họ Cơ-hát. 28 Tổng cộng
tất cả con trai tuổi từ một tháng trở
lên, là 8.300. Họ trông coi thánh điện.
29 Các thị tộc thuộc dòng họ Cơ-hát
đóng trại bên cạnh Nhà Tạm, ở phía
nam. 30 Đứng đầu dòng họ Cơ-hát là
Ê-li-xa-phan, con của Út-di-ên.
31 Công việc của họ là trông coi Hòm
Bia, bàn, trụ đèn, các bàn thờ, các đồ
thờ dùng trong thánh điện, bức màn,
cũng như tất cả các dịch vụ liên hệ.
32 Đứng đầu các thủ lãnh của các thầy
Lê-vi là ông E-la-da, con tư tế A-ha-
ron. Ông giám sát các nhân viên phụ
trách công việc trong nơi thánh.

33 Về phần Mơ-ra-ri, có thị tộc Mác-
li và thị tộc Mu-si. Đó là các thị tộc
thuộc dòng họ Mơ-ra-ri. 34 Những
người được kiểm tra, tính tất cả các
con trai của họ, tuổi từ một tháng trở
lên, là 6.200. 35 Đứng đầu dòng họ Mơ-
ra-ri là Xu-ri-ên, con A-vi-kha-gin. Họ
đóng trại bên cạnh Nhà Tạm, ở phía
bắc. 36 Công việc của con cháu Mơ-ra-
ri là trông coi các tấm ván của Nhà
Tạm, các thanh ngang, các cột, đế,
cũng như các đồ phụ thuộc và các
dịch vụ liên hệ, 37 cũng như các cột
chung quanh khuôn viên cùng với các
đế, cọc và dây thừng.

38 Các người đóng trại trước Nhà
Tạm ở phía đông, nghĩa là trước Lều
Hội Ngộ, hướng mặt trời mọc, là ông
Mô-sê, ông A-ha-ron và các con ông
này, là những người có trách nhiệm
trông coi thánh điện thay cho con cái
Ít-ra-en ; còn ai khác mà tới gần sẽ
phải chết. 39 Tổng số những người
được kiểm tra thuộc dòng họ Lê-vi,
những người ông Mô-sê và ông A-ha-
ron đã theo lệnh ĐỨC CHÚA mà kiểm
tra theo các thị tộc của họ, tất cả các

con trai tuổi từ một tháng trở lên, là 22.000.

E. Các người thuộc chi tộc Lê-vi. Chuộc các con đầu lòng.

40 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Hãy kiểm tra tất cả các trưởng nam của con cái Ít-ra-en, tuổi từ một tháng trở lên, và lập danh sách chúng. 41 Ta là ĐỨC CHÚA. Hãy dành các người Lê-vi cho Ta thay cho tất cả các trưởng nam trong số con cái Ít-ra-en, và hãy dành súc vật của các người Lê-vi thay cho tất cả các con vật đầu lòng trong đàn vật của con cái Ít-ra-en." 42 Theo như ĐỨC CHÚA đã truyền, ông Mô-sê kiểm tra tất cả các con đầu lòng trong số con cái Ít-ra-en. 43 Tổng số các trưởng nam được ghi tên để kiểm tra, tuổi từ một tháng trở lên, là 22.273.*

44 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng : 45 "Hãy lấy các người Lê-vi thay cho các trưởng nam của con cái Ít-ra-en, và súc vật của các người Lê-vi thay thế các súc vật của chúng : các người Lê-vi sẽ thuộc về Ta. Ta là ĐỨC CHÚA. 46 Để làm giá chuộc 273 trưởng nam của con cái Ít-ra-en đôi hơn số người Lê-vi, 47 ngươi sẽ lấy mỗi đầu người là mười lăm chỉ bạc, tính theo đơn vị đo lường của thánh điện. 48 Ngươi sẽ đưa số bạc này cho A-ha-ron và con cái ông làm tiền chuộc số người dôi ra kể trên."

49 Ông Mô-sê đã nhận món tiền chuộc số người dôi ra mà các người Lê-vi không chuộc thay. 50 Số bạc thu được của các trưởng nam trong số con cái Ít-ra-en là mười bốn ký, tính theo đơn vị đo lường của thánh điện. 51 Ông Mô-sê đã trao số tiền chuộc cho ông A-ha-ron và con cái ông này theo lệnh ĐỨC CHÚA, như Người đã truyền.

Các thị tộc Lê-vi

A. Thị tộc Cơ-hát

4 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron rằng : 2 "Ngươi hãy lập danh sách con cháu Cơ-hát trong dòng họ Lê-vi theo thị tộc và gia tộc chúng, 3 tuổi từ ba mươi đến năm mươi, nghĩa là tất cả những ai đến tuổi nhập ngũ, để chúng phục vụ trong Lều Hội Ngộ.

4 Dịch vụ của con cháu Cơ-hát trong Lều Hội Ngộ là phụ trách các đồ thờ cực thánh.

5 Khi nhổ trại, A-ha-ron sẽ cùng với các con vào Lều, cuốn bức trướng mà phủ lên Hòm Bia Chứng Ước. 6 Chúng sẽ trải lên đó tấm bạt bằng da cá heo, và trên tấm bạt này sẽ phủ tấm vải toàn màu đỏ tía, rồi lắp các đòn khiêng vào.

7 Trên bàn dâng tiến, chúng sẽ trải một tấm vải đỏ tía, rồi đặt lên đó các khay, ly, chén và bình dùng trong lễ tưới rượu. Bánh thường tiến cũng phải có trên đó. 8 Chúng sẽ phủ lên một tấm vải đỏ thẫm và trải thêm tấm bạt da cá heo, rồi lắp các đòn khiêng vào.

9 Chúng sẽ lấy tấm vải đỏ tía mà phủ trụ đèn và đèn, kéo cắt bấc đèn, các đĩa đựng tàn, tất cả các bình đựng dầu đèn. 10 Chúng sẽ để chân đèn cùng tất cả các đồ phụ tùng vào một cái bao da cá heo và đặt lên cáng.

11 Trên bàn thờ bằng vàng*, chúng sẽ trải tấm vải đỏ tía và phủ thêm một tấm bạt da cá heo, rồi lắp các đòn khiêng vào.

12 Chúng sẽ lấy các đồ dùng vào việc thờ* phượng nơi thánh điện, đem bọc trong tấm vải đỏ tía, phủ thêm một tấm bạt da cá heo, rồi đặt lên cáng.

13 Sau khi đã lấy tro khỏi bàn thờ và trải lên tấm vải điều, 14 chúng sẽ đặt trên đó tất cả đồ dùng vào việc thờ phượng : bình hương, xiên, xẻng, bình rảy, tất cả đồ phụ tùng của bàn thờ, phủ lên đó một tấm bạt bằng da cá heo, và lắp các đòn khiêng vào.

15 Khi A-ha-ron và các con đã hoàn thành việc che phủ thánh điện cùng tất cả các đồ phụ tùng, lúc nhổ trại, thì các con của Cơ-hát sẽ đến khiêng đi ; nhưng chúng sẽ không được đụng tới các vật thánh, kẻo phải chết. Đó là những gì con cái Cơ-hát phải khiêng trong Lều Hội Ngộ. 16 Phận sự của E-la-da, con tư tế A-ha-ron, là lo dầu đèn, hương thơm, lễ phẩm thường tiến, dầu tấn phong ; nó phải trông coi toàn bộ Nhà Tạm cùng mọi vật trong đó : các vật thánh và các đồ phụ tùng."

17 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê và
ông A-ha-ron rằng : 18 "Các ngươi
đừng để cho dòng họ các thị tộc Cơ-
hát bị xoá bỏ khỏi chi tộc Lê-vi. 19 Để
chúng được sống chứ không phải chết
khi tới gần các vật cực thánh, các
ngươi sẽ xử với chúng như thế này :
A-ha-ron và các con sẽ đến và đặt mỗi
người trước cái gì phải làm, trước cái
gì phải khiêng vác. 20 Như vậy chúng
sẽ không vào mà nhìn các đồ thánh,
dù một giây lát, để rồi phải chết."

B. Thị tộc Ghéc-sôn

21 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê
rằng : 22 "Ngươi cũng hãy lập danh
sách con cháu Ghéc-sôn nữa theo gia
tộc và thị tộc của chúng ; 23 những
người tuổi từ ba mươi đến năm mươi,
ngươi sẽ kiểm tra hết, nghĩa là tất cả
những ai đến tuổi nhập ngũ, để chúng
phục vụ trong Lều Hội Ngộ. 24 Đây là
dịch vụ mà các thị tộc Ghéc-sôn phải
chu toàn : 25 chúng sẽ mang các tấm
thảm của Nhà Tạm và Lều Hội Ngộ,
bạt che Lều, tức tấm bạt bằng da cá
heo phủ trên Lều, màn che cửa Lều
Hội Ngộ, 26 các tấm rèm của khuôn
viên, màn che cửa khuôn viên nằm
quanh Nhà Tạm và bàn thờ, các dây
buộc, các đồ dùng cần thiết cho dịch
vụ của chúng, tóm lại tất cả những gì
liên quan tới dịch vụ ấy.

27 Con cái Ghéc-sôn phải thi hành
mọi dịch vụ khiêng vác cũng như
phục dịch, dưới quyền điều khiển của
A-ha-ron và các con ; các ngươi hãy
giao cho chúng trông coi tất cả những
gì chúng phải khiêng vác. 28 Đó là
dịch vụ dành cho các thị tộc con cái
Ghéc-sôn trong Lều Hội Ngộ, và
chúng làm việc dưới quyền kiểm soát
của I-tha-ma, con tư tế A-ha-ron.

C. Thị tộc Mơ-ra-ri

29 Ngươi hãy kiểm tra con cháu Mơ-
ra-ri theo thị tộc và gia tộc của chúng,
30 tuổi từ ba mươi đến năm mươi,
nghĩa là tất cả những ai đến tuổi nhập
ngũ, để chúng phục vụ trong Lều Hội
Ngộ. 31 Đây là những đồ vật chúng có
trách nhiệm phải khiêng vác liên
quan đến dịch vụ của chúng trong
Lều Hội Ngộ : khung Nhà Tạm, cột,
kèo và đế, 32 các cột chung quanh
khuôn viên cùng các đế, cọc đóng, dây
thừng và tất cả đồ phụ tùng liên quan
đến dịch vụ của chúng. Vậy các ngươi
hãy kê khai từng thứ một tất cả các
đồ vật chúng có trách nhiệm phải
khiêng vác.

33 Đó là các dịch vụ dành cho các
thị tộc con cái Mơ-ra-ri, dịch vụ mà
chúng phải thi hành trong Lều Hội
Ngộ, dưới quyền kiểm soát của I-tha-
ma, con tư tế A-ha-ron."

Kiểm tra chi tộc Lê-vi

34 Ông Mô-sê cùng với ông A-ha-ron
và các vị lãnh đạo cộng đồng đã kiểm
tra con cháu Cơ-hát theo thị tộc và
gia tộc họ, 35 tuổi từ ba mươi đến năm
mươi, nghĩa là tất cả những người đến
tuổi nhập ngũ, để họ phục dịch trong
Lều Hội Ngộ. 36 Tổng số người được
kiểm tra, tính theo thị tộc, là 2.750.
37 Đó là số những người trong thị tộc
Cơ-hát được kiểm tra, tất cả những
người phục vụ trong Lều Hội Ngộ, mà
ông Mô-sê và ông A-ha-ron đã kiểm
tra theo lệnh ĐỨC CHÚA đã truyền qua
ông Mô-sê.

38 Số con cháu Ghéc-sôn được kiểm
tra theo thị tộc và gia đình tổ tiên họ,
39 tuổi từ ba mươi đến năm mươi,
nghĩa là tất cả những người đến tuổi
nhập ngũ, để phục vụ trong Lều Hội
Ngộ, 40 tổng số những người được
kiểm tra, theo thị tộc và gia tộc họ,
là 2.630. 41 Đó là số con cháu Ghéc-
sôn được kiểm tra theo thị tộc, tất cả
những người phục vụ trong Lều Hội
Ngộ : ông Mô-sê cùng với ông A-ha-
ron kiểm tra họ theo lệnh ĐỨC CHÚA.

42 Các con cháu Mơ-ra-ri được
kiểm tra theo thị tộc và gia tộc,
43 tuổi từ ba mươi đến năm mươi,
nghĩa là tất cả những ai đến tuổi
nhập ngũ, để phục vụ trong Lều Hội
Ngộ, 44 tổng số những người được
kiểm tra, tính theo thị tộc của họ, là
3.200. 45 Đó là các thị tộc con cháu
Mơ-ra-ri, mà ông Mô-sê đã cùng với
ông A-ha-ron kiểm tra theo lệnh ĐỨC
CHÚA đã truyền qua ông Mô-sê.

46 Tổng số những người Lê-vi mà
ông Mô-sê cùng với ông A-ha-ron và
các vị lãnh đạo Ít-ra-en đã kiểm tra
theo thị tộc và gia tộc của họ, 47 tuổi
từ ba mươi đến năm mươi, nghĩa là tất
cả những người đến tuổi phục dịch và

khiêng vác trong Lều Hội Ngộ, [48] tổng số những người được kiểm tra là 8.580. [49] Theo lệnh ĐỨC CHÚA truyền qua ông Mô-sê, người ta kiểm tra họ, chỉ định cho mỗi người việc phải làm và đồ vật phải khiêng vác. Thế là họ được kiểm tra như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê.

II. CÁC THỨ LUẬT LỆ*

Loại trừ những người nhiễm uế

5 [1] ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng : [2] "Hãy truyền cho con cái Ít-ra-en phải đuổi ra khỏi trại mọi người phong hủi, mọi kẻ mắc bệnh lậu, mọi người nhiễm uế vì xác chết : [3] Các ngươi phải đuổi chúng, bất kể đàn ông hay đàn bà, các ngươi phải đuổi ra khỏi trại, kẻo chúng làm ô uế trại, nơi Ta cư ngụ ở giữa chúng."

[4] Con cái Ít-ra-en đã làm như thế : họ đã đuổi những người ấy ra khỏi trại. Con cái Ít-ra-en đã làm như ĐỨC CHÚA đã phán với ông Mô-sê.

Luật bồi hoàn

[5] ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng : [6] "Ngươi hãy nói với con cái Ít-ra-en : 'Phàm ai, đàn ông hay đàn bà, vì bất trung với ĐỨC CHÚA, mà phạm một trong những tội người ta quen phạm, thì con người ấy phải chịu phạt.

[7] Nó phải xưng thú tội mình đã phạm và đền bù đầy đủ, ngoài ra còn phải trả thêm một phần năm nữa cho người mình đã làm thiệt hại.

[8] Nếu người này không có bà con gần để lãnh của bồi thường thiệt hại, thì vật bồi thường sẽ thuộc về ĐỨC CHÚA, tức là thuộc về tư tế, chưa kể con dê xá tội phải dâng để làm nghi thức xá tội cho người mắc lỗi.

[9] Mọi của trích dâng và mọi hiến vật mà con cái Ít-ra-en dâng cho tư tế đều thuộc về tư tế. [10] Hiến vật của ai thì thuộc về người ấy ; còn nếu đã dâng cho tư tế thì là của tư tế.'"

Luật về chuyện ghen tuông*

[11] ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : [12] "Ngươi hãy nói với con cái Ít-ra-en và bảo chúng : Nếu ai bị vợ mất nết phản bội, [13] nghĩa là có người nằm với người đàn bà ấy mà người chồng không biết ; và người vợ đã bí mật thất tiết mà không có ai làm chứng cáo tội, không bắt được quả tang ; [14] hoặc người chồng nổi máu ghen và ghen tức vợ đã thực sự thất tiết, hoặc nổi máu ghen và ghen tức vợ mà thật ra vợ đã không thất tiết, [15] thì bấy giờ người chồng phải dẫn vợ đến gặp tư tế, mà tiến dâng bốn lít rưỡi bột lúa mạch vì chuyện vợ mình ; nhưng không rưới dầu lên trên và cũng không đổ hương vào, bởi đó là lễ phẩm dâng vì ghen tuông, lễ phẩm để tố cáo tội lỗi.

[16] Tư tế sẽ đưa người đàn bà đến đứng trước nhan ĐỨC CHÚA, [17] và lấy một bình sành đựng nước thánh, rồi lấy chút bụi trên nền Nhà Tạm bỏ vào nước. [18] Sau đó, tư tế đặt người đàn bà đứng trước nhan ĐỨC CHÚA và lột khăn trùm đầu nó ra, rồi đặt lên hai bàn tay nó lễ phẩm tố cáo, nghĩa là lễ phẩm vì ghen tuông ; đồng thời tay tư tế cầm bình nước chỉ sự đắng cay và nguyền rủa. [19] Bấy giờ tư tế sẽ buộc người đàn bà thề và nói với nó rằng : 'Nếu đã không có người đàn ông nào nằm với chị và nếu chị đã không mất nết mà thất tiết khi chị đang có chồng, thì nước đắng cay và nguyền rủa này sẽ vô hại cho chị. [20] Còn nếu chị có chồng mà mất nết và đã thất tiết với chồng, vì một người đàn ông khác, không phải là chồng chị, đã cho chị nằm với nó -[21] tư tế buộc người đàn bà thề độc và nói với nó- Xin ĐỨC CHÚA làm cho dạ chị héo đi, bụng chị sình lên, khiến giữa đồng bào chị, chị thành đề tài cho người ta nguyền rủa và chúc dữ cho nhau. [22] Xin cho nước đắng cay này ngấm vào nội tạng chị, khiến bụng chị sình lên và dạ chị héo đi.' Người đàn bà ấy sẽ thưa : 'A-men. A-men.'

[23] Tư tế viết những lời nguyền rủa ấy vào giấy và cho nhoà đi trong nước đắng cay, [24] rồi bắt người đàn bà phải uống nước đắng cay và nguyền rủa đó ; nước nguyền rủa sẽ ngấm vào người ấy để gây ra cay đắng. [25] Tư tế sẽ nhận lấy từ tay người đàn bà lễ

phẩm vì ghen tuông, làm nghi thức trước nhan ĐỨC CHÚA và đặt trên bàn thờ. 26 Tư tế sẽ bốc một nắm từ lễ phẩm đó, làm kỷ vật, mà đốt trên bàn thờ.

Sau đó ông sẽ đưa nước ấy cho người đàn bà uống. 27 Tư tế cho nó uống nước rồi, nếu thật nó đã thất tiết và phản bội chồng, thì nước nguyền rủa sẽ ngấm vào nó để gây ra cay đắng, và tạng phủ nó sẽ sình lên, dạ nó héo đi. Giữa đồng bào, người đàn bà đó sẽ thành đề tài nguyền rủa. 28 Nếu người đàn bà đó đã không thất tiết, nhưng vẫn trong sạch, thì sẽ không bị hại và sẽ sinh con.

29 Đó là luật về chuyện ghen tuông, khi một người đàn bà có chồng mà mất nết và đã thất tiết với chồng, 30 hoặc khi người đàn ông nổi máu ghen và ghen tức vợ mình : thì người chồng phải đặt vợ trước nhan ĐỨC CHÚA, và tư tế phải áp dụng đầy đủ luật này. 31 Người chồng sẽ vô can, còn người đàn bà sẽ mang lấy tội mình."

Luật về lời khấn na-dia*

6 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng : 2 "Ngươi hãy nói với con cái Ít-ra-en và bảo chúng :

Bất cứ ai, đàn ông hay đàn bà, đã khấn na-dia, tức là khấn đặc biệt kiêng cữ để kính ĐỨC CHÚA, 3 thì nó phải kiêng rượu và men nồng : không được uống giấm chua từ chất rượu cũng như giấm chua từ chất men, không được uống mọi thứ nước nho, không được ăn nho tươi cũng như nho khô. 4 Suốt thời gian nó bị ràng buộc bởi lời khấn đó, thì bất cứ thứ gì chiết xuất tự cây nho, từ hột nho cho đến vỏ nho, nó cũng không được ăn. 5 Suốt thời gian nó bị ràng buộc bởi lời khấn, dao cạo không được đụng đến đầu nó ; bao lâu chưa mãn thời kỳ khấn đặc biệt để kính ĐỨC CHÚA, thì nó sẽ là người được thánh hiến : nó phải để cho tóc trên đầu mọc tự nhiên. 6 Suốt thời kỳ khấn đặc biệt để kính ĐỨC CHÚA, nó không được tới gần xác chết. 7 Dù là cha mẹ hay anh chị em nó chết, nó cũng không được để cho mình nhiễm uế, bởi vì nó mang trên đầu lời khấn na-dia kính Thiên Chúa. 8 Suốt thời kỳ khấn đặc biệt, nó sẽ là người được thánh hiến cho ĐỨC CHÚA.

9 Nếu có ai chết bất ngờ bên cạnh nó, khiến cho đầu na-dia của nó bị nhiễm uế, thì nó phải cạo đầu trong ngày tẩy uế ; ngày thứ bảy nó sẽ cạo đầu. 10 Ngày thứ tám nó sẽ mang một cặp chim gáy hay một cặp bồ câu trao cho tư tế ở cửa Lều Hội Ngộ. 11 Tư tế sẽ dâng một con làm lễ tạ tội, một con làm lễ toàn thiêu, và sẽ làm nghi thức xá tội ô uế nó mắc phải vì người chết. Chính hôm đó nó sẽ thánh hiến đầu mình, 12 nó sẽ lại khấn đặc biệt kiêng giữ để kính ĐỨC CHÚA và đưa một con chiên một tuổi tới làm lễ vật đền tội. Thời gian trước đó không được kể vì lời khấn na-dia đã bị vi phạm.

13 Và đây là luật về người khấn na-dia : trong ngày mãn thời kỳ khấn na-dia, nó sẽ vào cửa Lều Hội Ngộ 14 và đem lễ tiến dâng ĐỨC CHÚA : một chiên đực một tuổi, toàn vẹn, làm lễ toàn thiêu, một chiên cái một tuổi, toàn vẹn, làm lễ tạ tội, một con dê đực toàn vẹn làm lễ kỳ an, 15 một rổ bánh không men làm bằng tinh bột nhào dầu, bánh tráng không men tẩm dầu, cùng với các lễ phẩm ngũ cốc và rượu tế kèm theo. 16 Tư tế sẽ đưa những lễ vật ấy tới trước nhan ĐỨC CHÚA để dâng lễ tạ tội và lễ toàn thiêu của nó. 17 Con chiên đực, ông sẽ sát tế để làm lễ kỳ an kính ĐỨC CHÚA cùng với rổ bánh không men, đồng thời tư tế cũng dâng lễ phẩm ngũ cốc và rượu tế. 18 Người na-dia sẽ cạo đầu trước cửa Lều Hội Ngộ theo lời khấn, và lấy tóc đã được thánh hiến của mình mà bỏ vào lửa đang cháy dưới của lễ kỳ an. 19 Khi bả vai của con dê đã chín, thì tư tế lấy bả vai đó, cùng với một chiếc bánh không men trong rổ và một bánh tráng không men, và đặt các thứ đó vào tay người na-dia, sau khi người này đã cạo đầu theo lời khấn. 20 Rồi tư tế tiến dâng các thứ ấy trước nhan ĐỨC CHÚA, theo nghi thức : đó là của thánh dành cho tư tế, không kể cái ức đã được tiến dâng theo nghi thức và phần đùi được giữ lại. Từ đó, người na-dia được phép uống rượu.

21 Đó là luật về người khấn na-dia. Lễ tiến của nó dâng cho ĐỨC CHÚA phải theo đúng lời khấn na-dia, ngoài

ra nó có thể tuỳ khả năng mình mà dâng thêm. Nó đã khấn theo luật nadia thế nào, thì phải giữ như vậy."

Công thức chúc lành*

22 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê :
23 "Hãy nói với A-ha-ron và các con nó
rằng : Khi chúc lành cho con cái Ít-
ra-en, anh em hãy nói thế này :

24 'Nguyện ĐỨC CHÚA chúc lành và
gìn giữ anh (em) !
25 Nguyện ĐỨC CHÚA tươi nét mặt
nhìn đến anh (em) và dủ lòng thương
anh (em) !
26 Nguyện ĐỨC CHÚA ghé mắt nhìn
và ban bình an cho anh (em) !'
27 Chúc như thế là đặt con cái Ít-ra-
en dưới quyền bảo trợ của danh Ta, và
Ta, Ta sẽ chúc lành cho chúng."

III. TẾ PHẨM CỦA NHỮNG NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CÁC CHI TỘC VÀ NGHI THỨC TẤN PHONG CÁC THẦY LÊ-VI

Dâng các cỗ xe

7 1 Ngày ông Mô-sê hoàn thành
việc dựng Nhà Tạm, ông xức
dầu và thánh hiến nhà ấy cùng với tất
cả các vật dụng, bàn thờ và mọi đồ
dùng. Khi ông đã xức dầu và thánh
hiến tất cả, 2 thì các người đứng đầu
Ít-ra-en đã dâng lễ vật ; họ là các gia
trưởng, những người đứng đầu các chi
tộc và phụ trách việc kiểm tra. 3 Lễ
tiến họ dâng trước nhan ĐỨC CHÚA là
sáu cỗ xe kiệu và mười hai con bò, cứ
hai người dâng một cỗ xe và mỗi người
một con bò. Họ đem dâng những thứ
đó trước Nhà Tạm. 4 ĐỨC CHÚA phán
với ông Mô-sê rằng : 5 "Ngươi hãy
nhận các vật chúng dâng để sung vào
việc phục dịch Lều Hội Ngộ ; ngươi sẽ
trao các thứ ấy cho các thầy Lê-vi,
theo dịch vụ của mỗi người." 6 Vậy
ông Mô-sê đã nhận xe và bò, rồi trao
cho các thầy Lê-vi : 7 hai cỗ xe và bốn
con bò cho các con ông Ghéc-sôn theo
dịch vụ của họ ; 8 còn bốn cỗ xe và
tám con bò kia, thì trao cho các con
ông Mơ-ra-ri, theo dịch vụ của họ dưới
quyền kiểm soát của ông I-tha-ma,
con tư tế A-ha-ron. 9 Phần các con
ông Cơ-hát, thì ông Mô-sê không cho
gì cả, vì dịch vụ của họ là khiêng các
đồ thờ trên vai.

Lễ vật trong nghi thức cung hiến

10 Các người đứng đầu còn tiến dâng
lễ vật để cử hành nghi thức cung hiến
bàn thờ, trong ngày bàn thờ được xức
dầu. Các người đứng đầu tiến dâng lễ
vật của họ lên trước bàn thờ. 11 Và
ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Mỗi
ngày, một trong số những người đứng
đầu phải dâng lễ tiến để cử hành nghi
thức cung hiến bàn thờ."

12 Người tiến dâng lễ vật ngày đầu
tiên là ông Nác-sôn, con ông Am-mi-
na-đáp, thuộc chi tộc Giu-đa. 13 Lễ
tiến ông dâng là một khay bằng bạc cân nặng một ký ba, một bình rảy bằng bạc nặng bảy lạng -tính theo đơn vị đo lường của thánh điện-, cả hai đựng đầy tinh bột nhào dầu làm lễ phẩm, 14 một chén bằng vàng ba lượng đầy hương thơm, 15 một con bò mộng, một con chiên đực và một con chiên con một tuổi làm lễ vật toàn thiêu, 16 một con dê đực làm lễ tạ tội ; 17 và để làm lễ kỳ an thì dâng hai con bò, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con chiên con một tuổi. Đó là lễ tiến mà ông Nác-sôn, con ông Am-mi-na-đáp, đã dâng.

18 Ngày thứ hai, người đem dâng lễ vật là ông Nơ-than-ên, con ông Xu-a, đứng đầu Ít-xa-kha. 19 Lễ tiến ông dâng là một khay bằng bạc cân nặng một ký ba, một bình rảy bằng bạc nặng bảy lạng -tính theo đơn vị đo lường của thánh điện-, cả hai đựng đầy tinh bột nhào dầu làm lễ phẩm, 20 một chén bằng vàng ba lượng đầy hương thơm, 21 một con bò mộng, một con chiên đực và một con chiên con một tuổi làm lễ vật toàn thiêu, 22 một con dê đực làm lễ tạ tội ; 23 và để làm lễ kỳ an thì dâng hai con bò, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con chiên con một tuổi. Đó là lễ tiến mà ông Nơ-than-ên, con ông Xu-a, đã dâng.

24 Ngày thứ ba, người đem dâng lễ
vật là ông Ê-li-áp, con ông Khe-lôn,
đứng đầu con cái Dơ-vu-lun. 25 Lễ tiến
ông dâng là một khay bằng bạc cân
nặng một ký ba, một bình rảy bằng
bạc nặng bảy lạng, -tính theo đơn vị
đo lường của thánh điện-, cả hai đựng
đầy tinh bột nhào dầu làm lễ phẩm,
26 một chén bằng vàng ba lượng đầy
hương thơm, 27 một con bò mộng, một
con chiên đực và một con chiên con
một tuổi làm lễ vật toàn thiêu, 28 một
con dê đực làm lễ tạ tội ; 29 và để làm
lễ kỳ an thì dâng hai con bò, năm con
chiên đực, năm con dê đực và năm
con chiên con một tuổi. Đó là lễ tiến
ông Ê-li-áp, con ông Khe-lôn, đã dâng.

30 Ngày thứ bốn, người đem dâng lễ
vật là ông Ê-li-xua, con ông Sơ-đê-ua,
đứng đầu con cái Rưu-vên. 31 Lễ tiến
ông dâng là một khay bằng bạc cân
nặng một ký ba, một bình rảy bằng
bạc nặng bảy lạng -tính theo đơn vị đo
lường của thánh điện-, cả hai đựng
đầy tinh bột nhào dầu làm lễ phẩm,
32 một chén bằng vàng ba lượng đầy
hương thơm, 33 một con bò mộng, một
con chiên đực và một con chiên con
một tuổi làm lễ vật toàn thiêu, 34 một
con dê đực làm lễ tạ tội ; 35 và để làm
lễ kỳ an thì dâng hai con bò, năm con
chiên đực, năm con dê đực và năm
con chiên con một tuổi. Đó là lễ tiến
mà ông Ê-li-xua, con ông Sơ-đê-ua, đã
dâng.

36 Ngày thứ năm, người đem dâng lễ
vật là ông Sơ-lu-mi-ên, con ông Xu-ri-
sát-đai, đứng đầu con cái Si-mê-ôn.
37 Lễ tiến ông dâng là một khay bằng
bạc cân nặng một ký ba, một bình rảy
bằng bạc nặng bảy lạng -tính theo đơn
vị đo lường của thánh điện-, cả hai
đựng đầy tinh bột nhào dầu làm lễ
phẩm, 38 một chén bằng vàng ba lượng
đầy hương thơm, 39 một con bò mộng,
một con chiên đực và một con chiên
con một tuổi làm lễ vật toàn thiêu,
40 một con dê đực làm lễ tạ tội ; 41 và
để làm lễ kỳ an thì dâng hai con bò,
năm con chiên đực, năm con dê đực
và năm con chiên con một tuổi. Đó là
lễ tiến mà ông Sơ-lu-mi-en, con ông
Xu-ri-sát-đai, đã dâng.

42 Ngày thứ sáu, người đem dâng lễ
vật là ông En-gia-xáp, con ông Rơ-u-
ên, đứng đầu con cái Gát. 43 Lễ tiến
ông dâng là một khay bằng bạc cân
nặng một ký ba, một bình rảy bằng
bạc nặng bảy lạng -tính theo đơn vị đo
lường của thánh điện-, cả hai đựng
đầy tinh bột nhào dầu làm lễ phẩm,
44 một chén bằng vàng ba lượng đầy
hương thơm, 45 một con bò mộng, một
con chiên đực và một con chiên con
một tuổi làm lễ vật toàn thiêu, 46 một
con dê đực làm lễ tạ tội ; 47 và để làm
lễ kỳ an thì dâng hai con bò, năm con
chiên đực, năm con dê đực và năm
con chiên con một tuổi. Đó là lễ tiến
mà ông En-gia-xáp, con ông Rơ-u-ên,
đã dâng.

48 Ngày thứ bảy, người đem dâng lễ
vật là ông Ê-li-sa-ma, con ông Am-mi-
hút, đứng đầu con cái Ép-ra-im. 49 Lễ
tiến ông dâng là một khay bằng bạc
cân nặng một ký ba, một bình rảy
bằng bạc nặng bảy lạng -tính theo đơn
vị đo lường của thánh điện-, cả hai
đựng đầy tinh bột nhào dầu làm lễ
phẩm, 50 một chén bằng vàng ba lượng
đầy hương thơm, 51 một con bò mộng,
một con chiên đực và một con chiên
con một tuổi làm lễ vật toàn thiêu,
52 một con dê đực làm lễ tạ tội ; 53 và
để làm lễ kỳ an thì dâng hai con bò,
năm con chiên đực, năm con dê đực
và năm con chiên con một tuổi. Đó là
lễ tiến mà ông Ê-li-sa-ma, con ông
Am-mi-hút, đã dâng.

54 Ngày thứ tám, người đem dâng lễ
vật là ông Gam-li-ên, con ông Pơ-đa-
xua, đứng đầu con cái Mơ-na-se. 55 Lễ
tiến ông dâng là một khay bằng bạc
cân nặng một ký ba, một bình rảy
bằng bạc nặng bảy lạng -tính theo đơn
vị đo lường của thánh điện-, cả hai
đựng đầy tinh bột nhào dầu làm lễ
phẩm, 56 một chén bằng vàng ba lượng
đầy hương thơm, 57 một con bò mộng,
một con chiên đực và một con chiên
con một tuổi làm lễ vật toàn thiêu,
58 một con dê đực làm lễ tạ tội ; 59 và
để làm lễ kỳ an thì dâng hai con bò,
năm con chiên đực, năm con dê đực
và năm con chiên con một tuổi. Đó là
lễ tiến mà ông Gam-li-ên, con ông Pơ-
đa-xua, đã dâng.

60 Ngày thứ chín, người đem dâng lễ
vật là ông A-vi-đan, con ông Ghít-ô-ni,
đứng đầu con cái Ben-gia-min. 61 Lễ
tiến ông dâng là một khay bằng bạc
cân nặng một ký ba, một bình rảy

bằng bạc nặng bảy lạng -tính theo đơn vị đo lường của thánh điện-, cả hai đựng đầy tinh bột nhào dầu làm lễ phẩm, [62] một chén bằng vàng ba lượng đầy hương thơm, [63] một con bò mộng, một con chiên đực và một con chiên con một tuổi làm lễ vật toàn thiêu, [64] một con dê đực làm lễ tạ tội ; [65] và để làm lễ kỳ an thì dâng hai con bò, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con chiên con một tuổi. Đó là lễ tiến mà ông A-vi-đan, con ông Ghít-ô-ni, đã dâng.

[66] Ngày thứ mười, người đem dâng lễ vật là ông A-khi-e-de, con ông Am-mi-sát-đai, đứng đầu con cái Đan. [67] Lễ tiến ông dâng là một khay bằng bạc cân nặng một ký ba, một bình rảy bằng bạc nặng bảy lạng -tính theo đơn vị đo lường của thánh điện-, cả hai đựng đầy tinh bột nhào dầu làm lễ phẩm, [68] một chén bằng vàng ba lượng đầy hương thơm, [69] một con bò mộng, một con chiên đực và một con chiên con một tuổi làm lễ vật toàn thiêu, [70] một con dê đực làm lễ tạ tội ; [71] và để làm lễ kỳ an thì dâng hai con bò, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con chiên con một tuổi. Đó là lễ tiến mà ông A-khi-e-de, con ông Am-mi-sát-đai, đã dâng.

[72] Ngày thứ mười một, người đem dâng lễ vật là ông Pác-i-ên, con ông Oóc-ran, đứng đầu con cái A-se. [73] Lễ tiến ông dâng là một khay bằng bạc cân nặng một ký ba, một bình rảy bằng bạc nặng bảy lạng -tính theo đơn vị đo lường của thánh điện-, cả hai đựng đầy tinh bột nhào dầu làm lễ phẩm, [74] một chén bằng vàng ba lượng đầy hương thơm, [75] một con bò mộng, một con chiên đực và một con chiên con một tuổi làm lễ vật toàn thiêu, [76] một con dê đực làm lễ tạ tội ; [77] và để làm lễ kỳ an thì dâng hai con bò, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con chiên con một tuổi. Đó là lễ tiến mà ông Pác-i-ên, con ông Oóc-ran, đã dâng.

[78] Ngày thứ mười hai, người đem dâng lễ vật là ông A-khi-ra, con ông Ê-nan, đứng đầu con cái Náp-ta-li. [79] Lễ tiến ông dâng là một khay bằng bạc cân nặng một ký ba, một bình rảy bằng bạc nặng bảy lạng -tính theo đơn vị đo lường của thánh điện-, cả hai đựng đầy tinh bột nhào dầu làm lễ phẩm, [80] một chén bằng vàng ba lượng đầy hương thơm, [81] một con bò mộng, một con chiên đực và một con chiên con một tuổi làm lễ vật toàn thiêu, [82] một con dê đực làm lễ tạ tội ; [83] và để làm lễ kỳ an thì dâng hai con bò, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con chiên con một tuổi. Đó là lễ tiến mà ông A-khi-ra, con ông Ê-nan, đã dâng.

[84] Trên đây là những lễ vật các người đứng đầu Ít-ra-en dâng cúng để cử hành nghi thức cung hiến bàn thờ trong ngày bàn thờ được xức dầu : mười hai khay bằng bạc, mười hai bình rảy bằng bạc, mười hai chén bằng vàng. [85] Mỗi khay nặng một ký ba, và mỗi bình rảy là bảy lạng. Tất cả các vật dụng bằng bạc ấy cân nặng hai mươi bốn ký tính theo đơn vị đo lường của thánh điện. [86] Mười hai chén bằng vàng đựng đầy hương thơm, mỗi chén ba lượng vàng, tính theo đơn vị đo lường của thánh điện. Tất cả các chén bằng vàng ấy cân nặng một ký hai.

[87] Tổng số súc vật làm lễ toàn thiêu là : mười hai bò mộng, mười hai chiên đực, mười hai chiên con một tuổi cùng với lễ phẩm bằng ngũ cốc kèm theo, mười hai con dê đực làm lễ tạ tội. [88] Và tổng số súc vật làm lễ kỳ an là : hai mươi bốn bò mộng, sáu mươi chiên đực, sáu mươi dê đực, sáu mươi chiên con một tuổi. Đó là những lễ vật dùng trong nghi thức cung hiến bàn thờ sau khi xức dầu bàn thờ.

[89] Khi ông Mô-sê vào Lều Hội Ngộ để đàm đạo với ĐỨC CHÚA, thì ông nghe có tiếng nói với ông từ phía trên nắp xá tội, tức là nắp đậy Hòm Bia Chứng Ước, từ giữa hai thần hộ giá. Và ông đã đàm đạo với Người.

Các ngọn đèn trên trụ đèn

8 [1] ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng : [2] "Hãy nói với A-ha-ron và bảo nó : khi thắp đèn lên thì bảy ngọn đèn phải toả sáng về phía trước trụ đèn." [3] Ông A-ha-ron đã làm như thế, ông đã thắp đèn hướng về phía trước trụ đèn, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê. [4] Trụ đèn được làm như sau : làm bằng vàng gò, từ thân trụ cho tới các nhánh đều được gò. Ông

Mô-sê đã làm trụ đèn theo mẫu ĐỨC CHÚA đã cho ông thấy.

Các thầy Lê-vi được dâng cho ĐỨC CHÚA*

5 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê
rằng : 6 "Hãy đưa các thầy Lê-vi ra
khỏi đám con cái Ít-ra-en mà thanh
tẩy chúng. 7 Ngươi sẽ làm thế này để
thanh tẩy chúng : Hãy rảy nước xá tội
trên chúng ; chúng sẽ cạo toàn thân,
giặt sạch áo mà thanh tẩy mình.
8 Chúng sẽ lấy một con bò mộng và
tinh bột nhào dầu làm lễ phẩm, còn
ngươi thì sẽ lấy một con bò mộng nữa
làm của lễ tạ tội.

9 Rồi ngươi sẽ đưa các thầy Lê-vi tới
trước Lều Hội Ngộ và tập họp toàn
thể cộng đồng con cái Ít-ra-en lại.
10 Ngươi sẽ dẫn các thầy Lê-vi tới
trước nhan ĐỨC CHÚA, và con cái Ít-
ra-en sẽ đặt tay trên chúng. 11 A-ha-
ron sẽ thay mặt con cái Ít-ra-en làm
nghi thức tiến dâng các thầy Lê-vi lên
trước nhan ĐỨC CHÚA, và chúng sẽ
sung vào việc phục vụ ĐỨC CHÚA.

12 Sau đó các thầy Lê-vi sẽ đặt tay
lên đầu các con bò mộng. Ngươi sẽ
dâng một con làm của lễ tạ tội, và một
con làm của lễ toàn thiêu dâng ĐỨC
CHÚA để xin ơn xá tội cho các thầy
Lê-vi. 13 Ngươi sẽ đặt các thầy Lê-vi
đứng trước mặt A-ha-ron và các con
ông, rồi tiến dâng chúng cho ĐỨC
CHÚA, theo nghi thức. 14 Như thế,
ngươi sẽ tách rời các thầy Lê-vi ra
khỏi con cái Ít-ra-en : chúng sẽ thuộc
về Ta. 15 Sau đó các thầy Lê-vi sẽ vào
phục vụ Lều Hội Ngộ.

Vậy ngươi sẽ thanh tẩy chúng và sẽ
làm nghi thức tiến dâng chúng.
16 Thật vậy, chúng được dâng hiến,
được dâng hiến cho Ta, từ giữa con
cái Ít-ra-en. Ta đã chọn chúng làm
của riêng Ta, thay thế tất cả các con
đầu lòng, các trưởng nam của con
cái Ít-ra-en. 17 Thật vậy, tất cả các
con đầu lòng trong số con cái Ít-ra-en,
của loài người cũng như của súc vật
đều thuộc về Ta. Ngày Ta đánh phạt
tất cả các con đầu lòng trong đất Ai-
cập, Ta đã thánh hiến chúng cho Ta,
18 và Ta đã nhận các thầy Lê-vi thay
thế tất cả các con đầu lòng trong con
cái Ít-ra-en. 19 Trong số con cái Ít-ra-
en, Ta đã trao các thầy Lê-vi cho A-
ha-ron và cho con cái nó, như những
người được dâng hiến để sung vào việc
phục dịch của con cái Ít-ra-en trong
Lều Hội Ngộ, và để cử hành lễ xá tội
cho con cái Ít-ra-en ; như thế trong
con cái Ít-ra-en sẽ không xảy ra tai
hoạ phạt kẻ tới gần nơi thánh."

20 Đối với các thầy Lê-vi, ông Mô-sê
và ông A-ha-ron cùng toàn thể cộng
đồng con cái Ít-ra-en đã thi hành
đúng mọi điều ĐỨC CHÚA đã truyền
cho ông Mô-sê về họ ; con cái Ít-ra-en
đã thi hành như thế đối với họ. 21 Các
thầy Lê-vi đã thanh tẩy mình và giặt
áo ; ông A-ha-ron đã cử hành nghi
thức trên dâng họ trước nhan ĐỨC
CHÚA, và đã làm lễ xá tội cho họ để
thanh tẩy họ. 22 Sau đó các thầy Lê-vi
đã vào làm việc phục dịch trong Lều
Hội Ngộ, trước mặt ông A-ha-ron và
các con. ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông
Mô-sê thế nào về các thầy Lê-vi, thì
người ta đã thi hành như thế đối với
họ.

Thời gian phục vụ của các thầy Lê-vi

23 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê
rằng : 24 "Đây là những điều liên quan
tới các thầy Lê-vi. Từ hai mươi lăm
tuổi trở lên, mỗi người phải vào thi
hành nghĩa vụ phục dịch Lều Hội
Ngộ, 25 và từ năm mươi tuổi thì được
về hưu, không phải phục dịch nữa.
26 Người ấy sẽ giúp anh em chu toàn
nhiệm vụ trong Lều Hội Ngộ, còn
nhiệm vụ của mình thì không phải
thi hành nữa. Ngươi sẽ bố trí công
việc cho các thầy Lê-vi như thế."

IV. LỄ VƯỢT QUA VÀ CUỘC LÊN ĐƯỜNG

Ngày ăn mừng lễ Vượt Qua*

9 1 Tháng giêng năm thứ hai từ
khi ra khỏi đất Ai-cập, ĐỨC
CHÚA phán với ông Mô-sê trong sa
mạc Xi-nai rằng : 2 "Con cái Ít-ra-en
phải mừng lễ Vượt Qua vào thời gian
quy định. 3 Ngày mười bốn tháng này,
lúc chập tối, các ngươi sẽ mừng lễ ấy

vào giờ quy định, các ngươi sẽ cứ điều luật và tục lệ mà cử hành lễ ấy."

4 Vậy ông Mô-sê đã nói với con cái Ít-ra-en phải cử hành lễ Vượt Qua ;
5 và họ đã cử hành lễ Vượt Qua vào tháng giêng, ngày mười bốn, lúc chập tối, trong sa mạc Xi-nai. ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê thế nào, thì con cái Ít-ra-en đã thi hành như thế.

Trường hợp đặc biệt

6 Có những người nhiễm uế vì đụng đến xác chết, không thể mừng lễ Vượt Qua ngày hôm ấy. Ngay hôm ấy, họ đã đến gặp ông Mô-sê và ông A-ha-ron,
7 và thưa với các ông rằng : "Chúng tôi bị nhiễm uế vì đụng đến xác chết, tại sao chúng tôi bị cấm không được dâng lễ tiến lên ĐỨC CHÚA vào thời gian quy định, cùng với con cái Ít-ra-en ?"
8 Ông Mô-sê nói với họ : "Anh em cứ đứng đó, để tôi đi thỉnh ý ĐỨC CHÚA xem Người có dạy gì về anh em."

9 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng :
10 "Hãy nói với con cái Ít-ra-en :

Trong các ngươi hay trong dòng dõi các ngươi, hễ ai bị nhiễm uế vì đụng đến xác chết, hoặc ai đi xa, thì cũng phải mừng lễ Vượt Qua kính ĐỨC CHÚA.
11 Tháng thứ hai, ngày mười bốn lúc chập tối, chúng sẽ mừng lễ đó. Chúng sẽ ăn chiên Vượt Qua với bánh không men và rau đắng.
12 Chúng sẽ không để gì thừa lại cho đến sáng hôm sau, và cũng không được làm giập gẫy một xương nào của nó ; chúng sẽ mừng lễ Vượt Qua theo đúng mọi điều luật về lễ ấy.
13 Còn người nào vẫn trong sạch, lại không đi xa, mà bỏ không mừng lễ Vượt Qua, thì người đó sẽ bị khai trừ khỏi đồng bào mình, vì nó đã không dâng lễ tiến lên ĐỨC CHÚA vào thời đã quy định ; nó phải mang lấy tội mình.

14 Nếu một ngoài kiều cư ngụ với các ngươi, mà mừng lễ Vượt Qua kính ĐỨC CHÚA, thì nó cũng phải cứ theo điều luật và tục lệ về lễ Vượt Qua mà cử hành ; chỉ có một điều luật chung, cho các ngươi, ngoại kiều cũng như người bản xứ."

Cột mây (Xh 40,34-38)

15 Trong ngày dựng Nhà Tạm, có mây che phủ Nhà Tạm và Lều Chứng Ước, nhưng đêm đến thì trông như lửa trên Nhà Tạm cho tới sáng.
16 Cứ xảy ra liên tục như thế : mây che phủ Nhà Tạm ban ngày, đêm thì trông như lửa.

17 Mỗi lần mây bốc lên cao khỏi Lều, thì con cái Ít-ra-en nhổ trại, và nơi nào mây đậu lại, thì ở đó con cái Ít-ra-en đóng trại.
18 Cứ lệnh ĐỨC CHÚA mà con cái Ít-ra-en lên đường, và cứ lệnh ĐỨC CHÚA mà họ đóng trại ; bao lâu mây đậu lại trên Nhà Tạm, thì họ tiếp tục đóng trại.
19 Khi mây đậu trên Nhà Tạm lâu ngày, thì con cái Ít-ra-en giữ y như điều ĐỨC CHÚA truyền và không nhổ trại lên đường.
20 Có khi mây chỉ đậu ít ngày trên Nhà Tạm, thì họ cũng cứ lệnh ĐỨC CHÚA mà đóng trại, và cứ lệnh ĐỨC CHÚA mà nhổ trại lên đường.
21 Có khi mây đậu lại từ chiều tối tới sáng, và ban sáng khi mây bốc lên, thì lúc đó họ nhổ trại lên đường.
22 Nếu mây lưu lại trên Nhà Tạm hai ngày, hoặc một tháng hay mấy ngày thôi, thì con cái Ít-ra-en cũng cứ theo đó mà đóng trại, chứ không nhổ trại lên đường ; rồi khi mây bốc lên, họ mới nhổ trại lên đường.
23 Cứ lệnh ĐỨC CHÚA họ đóng trại, và cứ lệnh ĐỨC CHÚA họ nhổ trại ; ĐỨC CHÚA buộc giữ thế nào, thì họ tuân giữ như thế, theo lệnh ĐỨC CHÚA truyền qua ông Mô-sê.

Kèn bạc

10 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng :
2 "Ngươi hãy làm hai chiếc kèn, làm bằng bạc gò, để dùng mà triệu tập cộng đồng và nhổ trại.
3 Khi các kèn thổi, thì toàn thể cộng đồng tập họp lại bên ngươi, tại cửa Lều Hội Ngộ.
4 Nếu thổi một chiếc, thì các kỳ mục, những người đứng đầu các thị tộc Ít-ra-en, sẽ tập họp lại bên ngươi.

5 Khi các ngươi thổi kèn báo động, thì các trại nằm ở phía đông sẽ lên đường.
6 Khi các ngươi thổi kèn báo động lần thứ hai, thì các trại ở phía nam sẽ lên đường. Kèn báo động sẽ nổi lên mỗi khi phải nhổ trại lên đường.
7 Còn khi triệu tập đại hội, thì thổi kèn, mà không được báo động.
8 Các con trai của A-ha-ron, là các tư tế, sẽ thổi kèn. Và đó là điều luật vĩnh

viễn cho các ngươi và cho dòng dõi
các ngươi.
9 Khi các ngươi xuất trận, trong đất
nước các ngươi, chống lại kẻ thù tấn
công, các ngươi sẽ thổi kèn báo động,
và ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các
ngươi, sẽ nhớ đến các ngươi và cứu
các ngươi khỏi quân thù. 10 Trong
ngày vui mừng của các ngươi, cũng
như trong các đại lễ đã quy định, và
các tuần trăng mới, các ngươi sẽ thổi
kèn, khi dâng lễ toàn thiêu và lễ kỳ
an. Điều đó sẽ làm cho ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa của các ngươi, nhớ đến
các ngươi. Chính Ta là ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa của các ngươi."

Thứ tự lên đường

11 Năm thứ hai, tháng hai, ngày hai
mươi trong tháng, mây bốc lên khỏi
Nhà Tạm Chứng Ước, 12 và từ sa mạc
Xi-nai, con cái Ít-ra-en lên đường theo
thứ tự. Rồi cột mây đậu lại trong sa
mạc Pa-ran.
13 Họ đã lên đường lần đầu tiên theo
lệnh ĐỨC CHÚA truyền qua ông Mô-sê.
14 Trước hết là cờ hiệu doanh trại con
cháu Giu-đa lên đường theo các đoàn
quân của họ, dưới quyền chỉ huy của
ông Nác-sôn, con ông Am-mi-na-đáp.
15 Đoàn quân chi tộc con cháu Ít-xa-
kha dưới quyền chỉ huy của ông Nơ-
than-ên, con ông Xu-a. 16 Đoàn quân
chi tộc con cháu Dơ-vu-lun dưới
quyền chỉ huy của ông Ê-li-áp, con
ông Khe-lôn.
17 Khi tháo Nhà Tạm xuống, thì con
cái Ghéc-sôn sẽ lên đường, và con cái
Mơ-ra-ri sẽ khiêng Nhà Tạm.
18 Cờ hiệu doanh trại Rưu-vên đã
lên đường theo các đoàn quân của họ
và dưới quyền chỉ huy của ông Ê-li-
xua, con ông Sơ-đê-ua. 19 Đoàn quân
chi tộc con cháu Si-mê-ôn dưới quyền
chỉ huy của ông Sơ-lu-mi-ên, con ông
Xu-ri-sát-đai. 20 Đoàn quân chi tộc
con cháu Gát dưới quyền chỉ huy của
ông En-gia-xáp, con ông Rơ-u-ên.
21 Đến lượt các người Cơ-hát lên
đường, mang theo vật dụng thánh, và
Nhà Tạm phải được dựng lên trước
khi họ tới.
22 Tiếp đó là cờ hiệu doanh trại con
cháu Ép-ra-im lên đường theo các
đoàn quân của họ dưới quyền chỉ huy
của ông Ê-li-sa-ma, con ông Am-mi-
hút. 23 Đoàn quân chi tộc con cháu
Mơ-na-se dưới quyền chỉ huy của ông
Gam-li-ên, con ông Pơ-đa-xua. 24 Đoàn
quân chi tộc Ben-gia-min dưới quyền
chỉ huy của ông A-vi-đan, con ông
Ghít-ô-ni.
25 Sau cùng, làm hậu quân cho tất
cả các doanh trại, cờ hiệu doanh trại
con cháu Đan lên đường, theo các
đoàn quân của họ dưới quyền chỉ huy
của ông A-khi-e-de, con ông Am-mi-
sát-đai. 26 Đoàn quân chi tộc con
cháu A-se dưới quyền chỉ huy của
ông Pác-i-ên, con ông Óc-ran.
27 Đoàn quân chi tộc con cháu
Náp-ta-li dưới quyền chỉ huy của
ông A-khi-ra, con ông Ê-nan.
28 Đó là thứ tự các đoàn quân con
cái Ít-ra-en khi họ lên đường.

Ông Mô-sê đề nghị với ông Khô-váp

29 Ông Mô-sê nói với nhạc phụ mình
là ông Khô-váp, con ông Rơ-u-ên,
người Ma-đi-an : "Chúng tôi đang trên
đường đi tới nơi mà ĐỨC CHÚA đã
hứa : 'Ta sẽ ban đất ấy cho các ngươi.'
Mời cha đi với chúng tôi, chúng tôi sẽ
trọng đãi cha, vì ĐỨC CHÚA đã hứa
ban phúc lộc cho Ít-ra-en." 30 Ông
Khô-váp trả lời : "Không được, tôi
phải về quê cha đất tổ tôi." 31 Ông
Mô-sê nói : "Xin cha đừng bỏ chúng
tôi ; bởi vì cha biết những nơi chúng
tôi phải đóng trại trong sa mạc, cha sẽ
là đôi mắt của chúng tôi. 32 Và nếu
cha cùng đi với chúng tôi, thì chính
phúc lộc ĐỨC CHÚA ban cho chúng tôi,
chúng tôi sẽ chia sẻ với cha."

Cuộc lên đường

33 Họ khởi hành từ núi của ĐỨC
CHÚA, đi bộ ba ngày ; Hòm Bia Giao
Ước của ĐỨC CHÚA đi trước họ suốt ba
ngày, để tìm chỗ cho họ đóng trại.
34 Và mây của ĐỨC CHÚA che phủ họ
ban ngày, lúc họ nhổ trại lên đường.
35 Khi Hòm Bia khởi hành, ông Mô-
sê lên tiếng :

"Lạy ĐỨC CHÚA, xin đứng lên
cho địch thù Ngài tán loạn,
và cho kẻ ghét Ngài
phải chạy trốn Thánh Nhan !"

36 Và lúc Hòm Bia dừng lại, ông
nói :

"Lạy ĐỨC CHÚA, xin dừng lại,
ngự giữa trăm họ Ít-ra-en !"

V. NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG TRONG SA MẠC*

Táp-ê-ra

11 [1] Thế rồi dân bắt đầu kêu ca thấu tai ĐỨC CHÚA vì những khổ cực của họ, và ĐỨC CHÚA đã nghe được. Cơn thịnh nộ của Người bừng lên và lửa của ĐỨC CHÚA bốc cháy nơi họ ở và thiêu huỷ đầu trại. [2] Dân liền kêu cứu ông Mô-sê, ông Mô-sê chuyển cầu lên ĐỨC CHÚA, và lửa đã tắt. [3] Người ta đặt tên cho nơi đó là Táp-ê-ra, vì lửa của ĐỨC CHÚA đã bốc cháy nơi họ ở.*

Kíp-rốt Ha Ta-a-va. Dân ta thán.

[4] Đám dân ô hợp sống giữa dân Ít-ra-en bắt đầu thèm ăn, và cả con cái Ít-ra-en cũng khóc lóc mà nói : "Ai sẽ cho chúng ta có thịt ăn đây ? [5] Nhớ thuở nào ta ăn cá bên Ai-cập mà không phải trả tiền, rồi nào dưa gang, dưa bở, nào hẹ, nào hành, nào tỏi. [6] Còn bây giờ đời ta tàn rồi ; mọi thứ đó hết sạch, chỉ còn thấy man-na thôi."

[7] Man-na* như hạt ngò và trông nó như nhựa hương. [8] Dân cứ việc chia nhau đi lượm, cho vào cối xay hoặc cối giã mà nghiền tán ra, rồi bỏ vào nồi nấu bánh, và mùi vị của nó như mùi vị bánh chiên dầu. [9] Đêm về sương rơi trên doanh trại, thì man-na cũng rơi xuống.

Ông Mô-sê can thiệp

[10] Ông Mô-sê nghe thấy dân tụm năm tụm bảy theo thị tộc mà kêu khóc tại cửa lều của mình. Còn ĐỨC CHÚA thì bừng bừng nổi giận. Ông lấy làm khổ tâm [11] và thưa với ĐỨC CHÚA : "Sao Ngài lại làm khổ tôi tớ Ngài ? Tại sao con lại không đẹp lòng Ngài, khiến Ngài đặt gánh nặng tất cả dân này lên con ? [12] Có phải con đã cưu mang tất cả dân này không ? Có phải con đã sinh ra nó không mà Ngài lại bảo con : 'Hãy bồng nó vào lòng, như vú nuôi bồng trẻ thơ, mà đem vào miền đất Ta đã thề hứa với cha ông chúng ?' [13] Con lấy đâu ra thịt cho cả dân này ăn, khi chúng khóc lóc đòi con : 'Cho chúng tôi thịt để chúng tôi ăn ?' [14] Một mình con không thể gánh cả dân này được nữa, vì nó nặng quá sức con. [15] Nếu Ngài xử với con như vậy, thì thà giết con đi còn hơn -ấy là nếu con đẹp lòng Ngài ! Đừng để con thấy mình phải khổ nữa !"

ĐỨC CHÚA trả lời

[16] ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Hãy tập họp lại cho Ta bảy mươi người trong số kỳ mục Ít-ra-en, những kẻ ngươi biết là kỳ mục và ký lục trong dân. Ngươi sẽ đem chúng đến Lều Hội Ngộ, để chúng đứng đó với ngươi. [17] Ta sẽ xuống đó nói chuyện với ngươi. Ta sẽ lấy một phần Thần Khí đang ngự trên ngươi mà đặt trên chúng, chúng sẽ cùng với ngươi gánh vác dân này, và ngươi sẽ không còn phải vác một mình nữa."

[18] Ngươi hãy nói với dân : "Anh em hãy thanh tẩy mình để chuẩn bị cho ngày mai và anh em sẽ được ăn thịt. Phải, anh em đã kêu khóc thấu tai ĐỨC CHÚA rằng : 'Ai sẽ cho chúng ta có thịt ăn đây ? Bên Ai-cập, chúng ta sướng biết mấy !' ĐỨC CHÚA sẽ ban thịt cho anh em, và anh em sẽ được ăn. [19] Anh em sẽ ăn, không phải một ngày, hai ngày, năm mười ngày, hay hai mươi ngày mà thôi, [20] nhưng suốt cả tháng, cho đến khi thịt lòi ra lỗ mũi làm anh em phát ngấy, vì anh em đã khinh thường ĐỨC CHÚA, Đấng ngự giữa anh em, và đã kêu khóc trước nhan Người rằng : Chúng tôi ra khỏi Ai-cập để làm gì ?"

[21] Ông Mô-sê lại nói : "Con ở giữa một dân có đến sáu trăm ngàn bộ binh, mà ĐỨC CHÚA lại bảo : Ta sẽ ban thịt cho chúng, và chúng sẽ ăn suốt cả tháng. [22] Dù có giết chiên giết bò, liệu có đủ cho họ không ? Dù có bắt hết cá dưới biển, liệu có đủ cho họ không ?" [23] ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "ĐỨC CHÚA mà chịu bó tay sao ? Bây giờ ngươi sẽ thấy lời Ta phán có đúng hay không."

ĐỨC CHÚA ban Thần Khí

[24] Ông Mô-sê ra nói lại với dân những lời của ĐỨC CHÚA. Ông tập họp bảy mươi người trong số kỳ mục của dân và đặt họ đứng chung quanh Lều. [25] ĐỨC CHÚA ngự xuống giữa đám mây

và nói chuyện với ông Mô-sê. Người lấy một phần Thần Khí đang đậu trên ông mà đặt trên bảy mươi kỳ mục. Khi Thần Khí đậu xuống trên các ông thì các ông bắt đầu phát ngôn, nhưng việc đó không tái diễn nữa.

26 Bấy giờ có hai người ở lại trong trại, một người tên là En-đát, một người tên là Mê-đát. Các ông đã được ghi trong danh sách kỳ mục, nhưng đã không đến Lều. Thần Khí đậu xuống trên các ông và các ông bắt đầu phát ngôn trong trại. 27 Một người thanh niên chạy đi báo tin cho ông Mô-sê rằng : "Ông En-đát và ông Mê-đát đang phát ngôn trong trại !" 28 Ông Giô-suê con ông Nun, từng theo hầu ông Mô-sê từ hồi còn nhỏ, lên tiếng nói với ông Mô-sê : "Thưa thầy, xin thầy ngăn cản họ !" 29 Nhưng ông Mô-sê trả lời : "Anh ghen dùm tôi à ? Phải chi ĐỨC CHÚA ban Thần Khí trên toàn dân của Người để họ đều là ngôn sứ !" Vì ĐỨC CHÚA đã ban Thần Khí của Người trên họ.* 30 Ông Mô-sê đã vào trại cùng với các kỳ mục Ít-ra-en.

Chim cút

31 Một luồng gió do ĐỨC CHÚA khơi dậy đã lùa chim cút từ phía biển tới, và thổi chúng dạt xuống trại thành một đường dài đi một ngày mới hết, ở bốn phía chung quanh trại, dày tới một thước trên mặt đất. 32 Dân bận rộn lượm chim cút suốt ngày suốt đêm ấy và cả ngày hôm sau ; người lượm ít nhất cũng được hai trăm thùng, và họ đem phơi chung quanh trại. 33 Thịt còn đang ở giữa hai hàm răng, chưa kịp nhai thì cơn thịnh nộ của ĐỨC CHÚA đã bừng lên trút xuống dân và ĐỨC CHÚA đã đánh phạt dân dữ dội.

34 Và người ta đã đặt tên cho nơi đó là Kíp-rốt Ha Ta-a-va, vì ở đó họ đã chôn đám dân thèm ăn.

35 Từ Kíp-rốt Ha Ta-a-va, dân chúng đã nhổ trại lên đường đi Kha-xê-rốt và ở lại đó.

Bà Mi-ri-am và ông A-ha-ron phản đối ông Mô-sê

12 1 Bà Mi-ri-am và ông A-ha-ron phản đối ông Mô-sê về người đàn bà xứ Cút mà ông đã lấy, vì ông đã lấy một người đàn bà xứ Cút làm vợ*. 2 Họ nói : "ĐỨC CHÚA chỉ phán với một mình Mô-sê sao ? Người đã chẳng phán với cả chúng ta nữa ư ?" Và ĐỨC CHÚA nghe được. 3 Ông Mô-sê là người hiền lành nhất đời.

Thiên Chúa trả lời

4 Đột nhiên ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê, ông A-ha-ron và bà Mi-ri-am : "Cả ba hãy đi ra Lều Hội Ngộ !" Và ba người đã ra. 5 ĐỨC CHÚA ngự xuống giữa đám mây và dừng lại ở cửa Lều. Người gọi ông A-ha-ron và bà Mi-ri-am, và hai người đi ra. 6 Người phán :

"Hãy nghe Ta nói đây !
Nếu trong các ngươi
có ai là ngôn sứ,
thì Ta, ĐỨC CHÚA,
Ta sẽ tỏ mình ra cho nó
trong thị kiến,
hoặc sẽ phán với nó
trong giấc mộng.
7 Nhưng với Mô-sê
tôi tớ Ta thì khác :
tất cả nhà Ta, Ta đã trao cho nó.
8 Ta nói với nó trực diện,
nhân tiền, chứ không nói bí ẩn,
và hình dáng ĐỨC CHÚA,
nó được ngắm nhìn.
Vậy tại sao các ngươi không sợ
nói động đến Mô-sê, tôi tớ Ta* ?"

9 ĐỨC CHÚA nổi cơn thịnh nộ với họ mà bỏ đi. 10 Khi mây bốc lên khỏi Lều, thì bà Mi-ri-am bị cùi, mốc thếch như tuyết ; ông A-ha-ron quay nhìn bà Mi-ri-am, thì kìa bà đã bị cùi.

Lời chuyển cầu của ông A-ha-ron và ông Mô-sê

11 Ông A-ha-ron nói với ông Mô-sê : "Lỗi tại tôi, thưa ngài, nhưng xin ngài đừng kết tội chúng tôi ; chúng tôi đã dại dột mà phạm lỗi và đáng tội. 12 Xin đừng để cho cô ấy nên như đứa chết yểu, vừa lọt lòng mẹ đã bị ăn mòn mất một nửa phần thịt mình rồi."

13 Ông Mô-sê kêu cầu lên ĐỨC CHÚA rằng : "Ôi, lạy Chúa, xin chữa lành cô ấy !" 14 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Nếu cha nó phỉ nhổ vào mặt nó, thì nó không phải nhục nhã ê chề bảy ngày liền sao ? Nó vẫn phải biệt cư ở ngoài trại bảy ngày rồi mới được vào lại."

15 Vậy bà Mi-ri-am đã bị biệt cư ở
ngoài trại bảy ngày liền, trong khi đó
dân chúng không lên đường cho tới
khi bà Mi-ri-am được vào lại. 16 Sau đó
dân chúng lên đường rời Kha-xê-rốt
và đóng trại trong sa mạc Pa-ran.

Do thám đất Ca-na-an (Đnl 1,19-24)

13 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-
sê : 2 "Ngươi hãy sai người đi do
thám đất Ca-na-an, đất mà Ta sẽ ban
cho con cái Ít-ra-en. Các ngươi sẽ sai
đi mỗi chi tộc một người và tất cả
phải là kỳ mục trong dân."

3 Vậy từ sa mạc Pa-ran, ông Mô-sê
đã sai họ đi, theo lệnh ĐỨC CHÚA
truyền. Tất cả họ đều là những người
đứng đầu trong con cái Ít-ra-en. 4 Đây
là danh sách họ :

Thuộc chi tộc Ru-vên, có ông Sam-
mu-a, con ông Dắc-cua.

5 Thuộc chi tộc Si-mê-ôn, có ông Sa-
phát, con ông Khô-ri.

6 Thuộc chi tộc Giu-đa, có ông Ca-
lếp, con ông Giơ-phun-ne.

7 Thuộc chi tộc Ít-xa-kha, có ông
Gích-an, con ông Giô-xép.

8 Thuộc chi tộc Ép-ra-im, có ông
Hô-sê-a, con ông Nun.

9 Thuộc chi tộc Ben-gia-min, có ông
Pan-ti, con ông Ra-phu.

10 Thuộc chi tộc Dơ-vu-lun, có ông
Gát-đi-en, con ông Xô-đi.

11 Thuộc chi tộc Giu-se, ngành Mơ-
na-se, có ông Gát-đi, con ông Xu-xi.

12 Thuộc chi tộc Đan, có ông Am-
mi-ên, con ông Gơ-ma-li.

13 Thuộc chi tộc A-se, có ông Xơ-
tua, con ông Mi-kha-ên.

14 Thuộc chi tộc Náp-ta-li, có ông
Nác-bi, con ông Vóp-xi.

15 Thuộc chi tộc Gát, có ông Gơ-u-
ên, con ông Ma-khi.

16 Đó là tên những người ông Mô-sê
sai đi do thám đất. Rồi ông Mô-sê đặt
tên cho Hô-sê-a, con ông Nun, là Giô-
suê.

17 Ông Mô-sê sai họ đi do thám đất
Ca-na-an. Ông bảo họ : "Anh em hãy
qua miền Ne-ghép mà lên, lên miền
núi. 18 Anh em sẽ xem đất, xem nó thế
nào, dân ở đó mạnh hay yếu, ít hay
nhiều, 19 đất họ ở tốt hay xấu, thành
thị của họ là lều trại hay đồn luỹ,
20 đất đai màu mỡ hay cằn cỗi, có cây
cối hay không. Anh em hãy can đảm,
và lấy ít hoa trái miền đó đem về."

Bấy giờ là đầu mùa nho. 21 Họ đi lên
và do thám đất, từ sa mạc Xin đến
Rơ-khốp, trên đường vào Cửa Ải Kha-
mát*. 22 Họ qua miền Ne-ghép đi lên
và tới tận Khép-rôn, ở đó có A-khi-
man, Sê-sai và Tan-mai là con cháu
của A-nác. Khép-rôn đã được xây bảy
năm trước Xô-an bên Ai-cập. 23 Họ
vào đến thung lũng Ét-côn, ở đó họ
chặt một nhành nho và một chùm
nho, rồi hai người dùng sào mà
khiêng, họ cũng lấy cả lựu và vả.
24 Người ta gọi nơi ấy là thung lũng
Ét-côn, vì chùm nho mà con cái Ít-ra-
en đã hái ở đó.

Báo cáo của đội do thám
(Đnl 1,25-28)

25 Sau bốn mươi ngày do thám đất,
họ trở về. 26 Họ đến gặp ông Mô-sê,
ông A-ha-ron và toàn thể cộng đồng
con cái Ít-ra-en, tại Ca-đê trong sa
mạc Pa-ran. Họ báo cáo với hai ông và
toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en,
và cho những người đó xem hoa trái
miền ấy.

27 Họ thuật lại với ông Mô-sê rằng :
"Chúng tôi đã vào miền đất ông sai
chúng tôi đến. Đúng là miền đất tràn
trề sữa và mật, và đây là hoa trái
miền ấy. 28 Thế nhưng dân cư miền ấy
thì mạnh, thành thị lại kiên cố và
rộng lớn lắm ; ở đó chúng tôi còn thấy
cả con cháu A-nác. 29 Có người A-ma-
lếch ở miền Ne-ghép, người Khết,
người Giơ-vút và người E-mô-ri ở
miền núi, còn người Ca-na-an thì ở bờ
biển và dọc sông Giô-đan."

30 Bấy giờ ông Ca-lếp truyền cho
dân đang phản đối ông Mô-sê phải im
lặng, ông nói : "Ta cứ lên chiếm miền
ấy, vì chắc chắn ta có thể thắng
được." 31 Những người đã cùng lên với
ông đáp lại : "Ta không thể lên đánh
dân ấy, vì họ mạnh hơn ta." 32 Trước
mặt con cái Ít-ra-en, họ bắt đầu chê
bai miền đất họ đã do thám, họ nói :
"Miền đất chúng ta đã đi qua để do
thám là đất nuốt những người ở đó, và
tất cả những người chúng tôi thấy ở
đó đều là những người cao lớn. 33 Ở đó

chúng tôi trông thấy những người khổng lồ, con cháu của A-nác thuộc giống người khổng lồ. Chúng tôi thấy mình chỉ như châu chấu, và họ cũng coi chúng tôi như vậy."

Ít-ra-en nổi loạn

14 [1] Toàn thể cộng đồng lớn tiếng kêu la, dân chúng khóc lóc cả đêm ấy. [2] Tất cả con cái Ít-ra-en đều kêu trách ông Mô-sê và ông A-ha-ron, toàn thể cộng đồng nói với các ông : "Phải chi chúng tôi chết ở bên đất Ai-cập, hoặc phải chi chúng tôi chết trong sa mạc này cho xong ! [3] Sao ĐỨC CHÚA lại đem chúng tôi vào đất này để chúng tôi ngã gục dưới lưỡi gươm, để vợ con chúng tôi bị giặc bắt ? Chúng tôi trở về Ai-cập có tốt hơn không ?" [4] Họ bảo nhau : "Chúng ta hãy đặt lên một người cầm đầu và trở về Ai-cập."

[5] Trước mặt toàn thể đại hội của cộng đồng con cái Ít-ra-en, ông Mô-sê và ông A-ha-ron sấp mặt xuống đất. [6] Ông Giô-suê, con ông Nun, và ông Ca-lếp, con ông Giơ-phun-ne, là những người đã tham dự cuộc do thám đất, xé áo mình ra [7] và nói với toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en : "Miền đất chúng tôi đã đi qua để do thám là một đất tốt thật là tốt ! [8] Nếu ĐỨC CHÚA thương ta, Người sẽ đưa ta vào đất ấy và ban đất ấy cho ta, một đất tràn trề sữa và mật. [9] Vậy anh em đừng nổi loạn chống ĐỨC CHÚA, và đừng sợ dân đất ấy ! Chúng ta sẽ nuốt chửng chúng. Thần hộ mệnh chúng đã lìa xa chúng, còn ĐỨC CHÚA thì ở với ta. Đừng sợ chúng !"

Cơn thịnh nộ của ĐỨC CHÚA và lời chuyển cầu của ông Mô-sê

[10] Cả cộng đồng đang bàn chuyện ném đá các ông, thì vinh quang ĐỨC CHÚA xuất hiện trong Lều Hội Ngộ trước mắt toàn thể con cái Ít-ra-en. [11] ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Dân này còn khinh thị Ta đến bao giờ nữa ? Cho đến bao giờ, chúng không chịu tin vào Ta, mặc dầu Ta đã làm bấy nhiêu dấu lạ ở giữa chúng ? [12] Ta sẽ dùng ôn dịch mà đánh phạt chúng, sẽ không cho chúng hưởng gia nghiệp, rồi Ta sẽ làm cho ngươi thành một dân tộc lớn và mạnh hơn chúng."

[13] Ông Mô-sê thưa với ĐỨC CHÚA : "Người Ai-cập đã nghe biết rằng Ngài đã dùng sức mạnh của Ngài mà đưa dân này ra khỏi đất chúng. [14] Và chúng đã kể lại việc đó cho cư dân đất này. Dân đất này đã nghe biết rằng chính Ngài, ĐỨC CHÚA, Ngài ở giữa dân này, chính Ngài, ĐỨC CHÚA, Ngài cho họ được thấy Ngài tận mắt, rằng đám mây của Ngài dừng trên họ, và Ngài đi trước họ ban ngày trong cột mây và ban đêm trong cột lửa. [15] Thế mà ĐỨC CHÚA lại muốn giết cả dân này như giết một người ! Các nước đã từng nghe danh tiếng Ngài sẽ nói : [16] 'Chính bởi vì ĐỨC CHÚA đã không thể đem dân ấy vào đất Người đã thề ban cho chúng, mà Người đã hạ sát chúng trong sa mạc.' [17] Vậy giờ đây, xin Chúa Thượng của con biểu dương sức mạnh, như Ngài đã phán : [18] 'ĐỨC CHÚA chậm giận và giàu ân nghĩa, chịu đựng lỗi lầm và tội ác, nhưng không dung tha điều gì ; phạt con cháu đến ba bốn đời vì lỗi lầm của cha ông.' [19] Vậy xin Ngài tha thứ lỗi lầm của dân này theo lượng cả ân nghĩa của Ngài, như Ngài đã từng chịu đựng dân này từ Ai-cập cho đến đây."

Tha thứ và trừng phạt

[20] ĐỨC CHÚA đáp : "Ta tha thứ như lời ngươi xin. [21] Tuy nhiên, Ta lấy sự sống của Ta, lấy vinh quang của Ta là ĐỨC CHÚA, vinh quang tràn đầy cõi đất, mà thề : [22] Không một ai trong những người đã thấy vinh quang của Ta và những dấu lạ Ta đã làm bên Ai-cập và trong sa mạc, nhưng đã thách thức Ta cả mười lần và đã không chịu nghe theo tiếng Ta, [23] không một ai trong những người ấy sẽ được thấy miền đất Ta đã thề hứa với cha ông chúng, tất cả những ai khinh thị Ta sẽ không được thấy đất ấy. [24] Nhưng tôi trung của Ta là Ca-lếp, vì được một thần khí khác thúc đẩy, và đã một lòng theo Ta, thì Ta sẽ đưa nó vào đất nó đã đi tới, và dòng dõi nó sẽ chiếm hữu đất ấy. [25] Vì người A-ma-lếch và người Ca-na-an ở vùng đồng bằng, nên ngày mai các

ngươi hãy quay trở lại, và theo hướng Biển Sậy mà vào sa mạc."

26 ĐỨC CHÚA lại phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron : 27 "Cho tới bao giờ cái cộng đồng hư đốn này cứ tiếp tục lẩm bẩm kêu trách Ta ? Ta đã nghe thấy toàn những lời cằn nhằn, đám con cái Ít-ra-en này cứ lẩm bẩm chống Ta. 28 Ngươi hãy nói với chúng : Ta thề -sấm của ĐỨC CHÚA- Ta sẽ xử với các ngươi như lời các ngươi kêu thấu tai Ta. 29 Trong sa mạc này, thây các ngươi sẽ ngã gục : trong các ngươi, tất cả những người đã được kiểm tra đăng ký, từ hai mươi tuổi trở lên, mà đã cằn nhằn chống Ta, 30 không một ai sẽ được vào đất mà Ta đã giơ tay thề sẽ đưa các ngươi vào cư ngụ, ngoại trừ Ca-lếp, con của Giơ-phun-ne, và Giô-suê, con của Nun. 31 Còn các trẻ con mà các ngươi cho rằng sẽ bị bắt làm chiến lợi phẩm, thì Ta sẽ đưa chúng vào, và chúng sẽ được biết đất các ngươi đã chê bỏ. 32 Còn các ngươi, thây các ngươi sẽ ngã gục trong sa mạc này. 33 Và con cái các ngươi sẽ đi lang thang trong sa mạc bốn mươi năm, chúng sẽ mang lấy tội phản bội của các ngươi cho tới khi tất cả các ngươi thành thây ma trong sa mạc. 34 Theo số ngày các ngươi đã đi do thám đất -bốn mươi ngày- mỗi ngày tính là một năm, các ngươi sẽ phải gánh chịu tội ác của các ngươi bốn mươi năm, và các ngươi sẽ biết Ta trừng phạt những kẻ bất tuân như thế nào.

35 Ta, ĐỨC CHÚA, Ta đã phán ; Ta quyết sẽ thi hành như thế cho toàn thể cộng đồng hư đốn này đã cấu kết với nhau chống lại Ta. Trong sa mạc này chúng sẽ bị tiêu diệt và sẽ chết hết*."

36 Những người đã được ông Mô-sê sai đi do thám đất, lúc trở về, đã làm cho cả cộng đồng lẩm bẩm kêu trách ông, vì những lời xuyên tạc về đất ấy, 37 những người đó đã bị phạt chết ngay trước nhan ĐỨC CHÚA, vì manh tâm xuyên tạc về đất ấy. 38 Chỉ có Giô-suê, con ông Nun, và Ca-lếp, con ông Giơ-phun-ne, trong số các người đi do thám đất, là còn sống.

Dân Ít-ra-en thất bại (Đnl 1,41-46)

39 Khi ông Mô-sê thuật lại các những lời ấy cho toàn thể con cái Ít-ra-en, thì dân chúng đã kêu khóc thảm thiết. 40 Thế rồi họ dậy sớm, kéo nhau lên đỉnh núi, và nói : "Này chúng tôi lên nơi mà ĐỨC CHÚA đã nói, vì chúng tôi đã phạm tội." 41 Ông Mô-sê trả lời : "Sao anh em lại trái lệnh ĐỨC CHÚA như thế ? Việc này sẽ không thành công. 42 Đừng lên, ĐỨC CHÚA không ở với anh em đâu : anh em sẽ bị quân thù đánh bại. 43 Phải, quân A-ma-lếch và quân Ca-na-an sẽ chặn đánh anh em ở đó, và anh em sẽ ngã gục dưới lưỡi gươm, bởi vì anh em đã bỏ không theo ĐỨC CHÚA, và ĐỨC CHÚA không ở với anh em nữa." 44 Họ khăng khăng kéo lên đỉnh núi, trong khi Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA cũng như ông Mô-sê không rời khỏi trại. 45 Quân A-ma-lếch và quân Ca-na-an đóng trên núi ấy đã tràn xuống tấn công và đánh đuổi họ tan tành cho tới Khoóc-ma.

VI. LUẬT LỆ VỀ HIẾN TẾ

QUYỀN HÀNH CỦA CÁC TƯ TẾ VÀ CÁC THẦY LÊ-VI*

Của dâng cúng kèm theo hiến tế

15 1 ĐỨC CHÚA phán bảo ông Mô-sê : 2 "Hãy nói với con cái Ít-ra-en và bảo chúng rằng : Khi các ngươi đã vào cư ngụ trong đất mà Ta sẽ ban cho các ngươi, 3 và khi các ngươi dâng bò bê hay chiên cừu lên ĐỨC CHÚA làm lễ hoả tế, -bất kỳ lễ toàn thiêu hay lễ hy sinh- hoặc để giữ trọn một lời khấn, hoặc để dâng một của cúng tự nguyện, hoặc để cử hành các đại lễ theo luật định, ngõ hầu làm vui lòng ĐỨC CHÚA vì hương thơm, 4 thì kẻ tiến dâng lễ còn phải tiến dâng lên ĐỨC CHÚA lễ phẩm nữa, là bốn lít rưỡi tinh bột nhào với hai lít dầu ô-liu ; 5 còn rượu tế thì cứ một con chiên con phải dâng hai lít, để làm lễ toàn thiêu hoặc lễ hy sinh. 6 Nếu là chiên đực, thì ngươi sẽ dâng lễ vật phụ là chín lít tinh bột nhào với hai lít rưỡi dầu ô-liu, 7 và rượu tế thì dâng hai lít rưỡi như hương thơm làm vui lòng ĐỨC CHÚA. 8 Nếu ngươi dâng một con bò mộng làm lễ toàn

thiêu hay lễ hy sinh, để giữ trọn một
lời khấn, hoặc để làm lễ kỳ an dâng
ĐỨC CHÚA, [9] thì cùng với con bò
mộng, ngươi sẽ còn phải dâng một
lễ phẩm nữa, là mười ba lít rưỡi
tinh bột nhào với bốn lít dầu ô-liu,
[10] còn rượu tế thì ngươi sẽ dâng bốn
lít, như hương thơm làm vui lòng
ĐỨC CHÚA. [11] Mỗi con bò mộng hoặc
chiên đực, mỗi con cừu hay dê
trong đàn ngươi dâng, thì đều phải
làm như vậy. [12] Mỗi lần dâng, ngươi
đều phải làm như thế, tuỳ theo số
lượng nhiều hay ít.

[13] Mọi người bản xứ đều phải làm
như thế, khi dâng lễ hoả tế như
hương thơm làm vui lòng ĐỨC CHÚA.
[14] Nếu có ngoại kiều sinh sống giữa
các ngươi, hay con cháu các ngươi, mà
dâng lễ hoả tế như hương thơm làm
vui lòng ĐỨC CHÚA, thì nó cũng phải
làm như các ngươi. [15] Trong đại hội,
chỉ có một điều luật duy nhất cho các
ngươi và cho ngoại kiều sống giữa các
ngươi, điều luật vĩnh viễn trước mặt
ĐỨC CHÚA cho con cháu các ngươi
cũng như cho các ngươi và cho ngoại
kiều. [16] Một luật pháp và một quyết
định cho cả các ngươi lẫn ngoại kiều
sinh sống giữa các ngươi."

Bánh đầu mùa

[17] ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê :
[18] "Hãy nói với con cái Ít-ra-en và bảo
chúng rằng : Khi các ngươi tới đất mà
Ta sẽ dẫn các ngươi vào, [19] các ngươi
ăn thổ sản của đất đó, thì các ngươi
phải dành ra trước phần trích dâng
để kính ĐỨC CHÚA như sau : [20] từ bột
tốt nhất của các ngươi, các ngươi sẽ
dâng một chiếc bánh làm phần trích
dâng ; như ngoài sân lúa người ta
dành ra trước phần trích dâng thế
nào, thì các ngươi cũng phải làm như
vậy ; [21] nghĩa là cho đến muôn đời các
ngươi sẽ dâng ĐỨC CHÚA phần trích
dâng từ bột tốt nhất của các ngươi."

Tẩy xoá những lầm lỗi vì vô ý

[22] "Nếu vì vô ý các ngươi không giữ
một điều nào trong tất cả các điều
răn mà ĐỨC CHÚA đã phán bảo qua
ông Mô-sê trên đây, [23] tất cả những gì
ĐỨC CHÚA đã truyền cho các ngươi
qua Mô-sê, từ ngày ĐỨC CHÚA truyền
dạy cho cả con cháu các ngươi về sau
nữa, [24] nếu cộng đồng lỡ lầm vì vô ý,
thì toàn thể cộng đồng phải dâng một
con bò mộng làm lễ toàn thiêu, như
hương thơm làm vui lòng ĐỨC CHÚA,
cùng với lễ phẩm và rượu tế theo luật
định, lại phải dâng một con dê đực vì
lỗi đã phạm. [25] Tư tế sẽ làm nghi thức
xá tội trên toàn thể cộng đồng con cái
Ít-ra-en, và chúng sẽ được tha thứ, bởi
đó là một tội phạm vì vô ý, và chúng
đã dâng lên ĐỨC CHÚA lễ tiến hoả tế
cùng với lễ tạ tội lên ĐỨC CHÚA, bởi
phạm tội vì vô ý. [26] Như thế toàn thể
cộng đồng con cái Ít-ra-en cũng như
ngoại kiều sinh sống giữa các ngươi
đều được tha thứ, bởi toàn dân đã
phạm tội vì vô ý.

[27] Nếu một cá nhân phạm tội vì vô
ý, thì nó sẽ dâng một con dê cái một
tuổi làm lễ tạ tội. [28] Tư tế sẽ làm nghi
thức xá tội trên người đã phạm tội vì
vô ý, bởi nó vô ý trước nhan ĐỨC
CHÚA. Khi cử hành nghi thức xá tội
như thế, thì người ấy sẽ được tha thứ.
[29] Đối với người bản xứ trong con cái
Ít-ra-en cũng như đối với ngoại kiều
sinh sống giữa chúng, các ngươi chỉ có
một điều luật phải thi hành trong
trường hợp phạm tội vì vô ý.

[30] Nhưng kẻ nào hành động cố tình,
dù là người bản xứ hay ngoại kiều, thì
nó xúc phạm đến chính ĐỨC CHÚA.
Con người ấy sẽ bị tiễu trừ khỏi đồng
bào của nó, [31] vì nó đã khinh khi lời
ĐỨC CHÚA và phế bỏ lệnh Người
truyền. Con người ấy phải bị tiêu diệt.
Nó phải mang lấy tội ác của nó."

Vi phạm ngày sa-bát

[32] Khi con cái Ít-ra-en còn ở trong
sa mạc, thì người ta bắt được một
người đang lượm củi ngày sa-bát.
[33] Những người bắt được kẻ đang
lượm củi liền điệu y tới ông Mô-sê,
ông A-ha-ron và toàn thể cộng đồng.
[34] Họ nhốt y lại vì chưa có quyết định
phải xử với y như thế nào. [35] ĐỨC
CHÚA phán với ông Mô-sê : "Con người
ấy sẽ phải chết ; toàn thể cộng đồng
sẽ ném đá nó bên ngoài doanh trại."
[36] Theo lệnh ĐỨC CHÚA truyền cho
ông Mô-sê, toàn thể cộng đồng đã đưa
y ra khỏi trại, ném đá y và y đã chết.

Tua áo

[37] ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê :
"Ngươi hãy nói với con cái Ít-ra-en

38 và bảo chúng phải làm tua khâu vào
tà áo của chúng, qua mọi thế hệ, và
cột lên tua áo đó một sợi dây đỏ tía.
39 Vậy các ngươi sẽ mang tua áo, và
khi nhìn thấy nó, các ngươi sẽ nhớ
đến mọi mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA mà
thi hành, chứ không theo con tim và
đôi mắt các ngươi mà đi làm điếm.
40 Như thế các ngươi sẽ nhớ và thi
hành tất cả các mệnh lệnh Ta truyền
như những người đã được thánh hiến
cho Thiên Chúa các ngươi. 41 Chính
Ta, ĐỨC CHÚA, là Thiên Chúa các
ngươi, Ta đã đưa các ngươi ra khỏi đất
Ai-cập để làm Thiên Chúa của các
ngươi, Ta, ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa các
ngươi.

Cô-rắc, Đa-than và A-vi-ram nổi loạn*

16 1 Cô-rắc, con ông Gít-ha, cháu
ông Cơ-hát thuộc chi tộc Lê-vi,
đã lôi kéo những người thuộc chi tộc
Ruu-vên, là Đa-than và A-vi-ram, con
của ông Ê-li-áp, với Ôn, con ông Pe-
lét. 2 Họ nổi lên chống ông Mô-sê, và
cùng với họ có hai trăm năm mươi
người trong số con cái Ít-ra-en, là
những người lãnh đạo cộng đồng, là
thành viên hội đồng và là những
nhân vật tên tuổi. 3 Họ tụ tập trước
mặt ông Mô-sê và ông A-ha-ron, và
nói với hai ông : "Các ông quá lắm
rồi ! Toàn thể cộng đồng đều là
thánh, và ĐỨC CHÚA ngự giữa họ. Vậy
tại sao các ông lại đè đầu đè cổ cộng
đồng của ĐỨC CHÚA ?"
4 Nghe thấy vậy, ông Mô-sê sấp mặt
xuống đất. 5 Ông nói với Cô-rắc và
đồng bọn rằng : "Sáng mai ĐỨC CHÚA
sẽ cho biết ai thuộc về Người, ai được
thánh hiến và được Người cho ở gần ;
kẻ Người chọn thì Người sẽ cho ở gần.
6 Các anh phải làm thế này : Anh
Cô-rắc và đồng bọn của anh hãy lấy
bình hương, 7 thắp lửa vào bình
hương, và ngày mai đổ hương lên
trên, trước nhan ĐỨC CHÚA ; và kẻ
nào ĐỨC CHÚA chọn thì người đó được
thánh hiến. Này con cháu Lê-vi, các
anh quá quắt lắm đó !"
8 Ông Mô-sê nói với Cô-rắc :
"Này con cháu Lê-vi, nghe đây !
9 Thiên Chúa của Ít-ra-en đã biệt đãi
các anh giữa cộng đồng Ít-ra-en, đưa
các anh đến gần Chúa, để các anh
phục dịch Nhà Tạm của ĐỨC CHÚA và
túc trực trước cộng đồng mà thi hành
tác vụ thay cho họ : như thế, các anh
còn cho là quá ít sao ? 10 Người đã đưa
anh và cùng với anh tất cả các người
Lê-vi anh em của anh, tới gần Người,
mà các anh còn đòi làm tư tế nữa !
11 Thế là chống ĐỨC CHÚA, anh cùng
với cả bọn anh mới toa rập với nhau,
chứ ông A-ha-ron là gì mà các anh
cằn nhằn ông ấy ?"
12 Ông Mô-sê sai đi gọi Đa-than và
A-vi-ram, con ông Ê-li-áp, nhưng họ
trả lời : "Chúng tôi không đến ! 13 Ông
đã đưa chúng tôi ra khỏi đất tràn trề
sữa và mật, để chúng tôi phải chết
trong sa mạc, như thế là ít hay sao mà
ông lại còn tự đặt mình làm thủ lãnh
chúng tôi nữa ? 14 Thật chẳng phải là
ông đã dẫn chúng tôi vào một đất
tràn trề sữa và mật, ông cũng chẳng
cho chúng tôi đồng ruộng và vườn
nho làm sở hữu. Ông tưởng móc mắt
được những người này cho họ khỏi
thấy sao ? Chúng tôi không đến !"
15 Ông Mô-sê bừng bừng nổi giận, và
thưa với ĐỨC CHÚA : "Xin Ngài đừng
chiếu cố lễ phẩm chúng dâng ! Dù
một con lừa của chúng, con cũng đã
không hề lấy, và con cũng chẳng làm
thiệt hại một người nào trong bọn
chúng."

Hình phạt

16 Ông Mô-sê nói với ông Cô-rắc :
"Anh và tất cả đồng bọn của anh,
ngày mai hãy đến trước nhan ĐỨC
CHÚA, anh và họ cùng với ông A-ha-
ron. 17 Mỗi người cầm bình hương của
mình, đổ hương vào, rồi ai nấy hãy
đưa bình hương tới nhan ĐỨC CHÚA,
tất cả là hai trăm năm mươi chiếc. Cả
anh và ông A-ha-ron nữa, mỗi người
hãy mang bình hương của mình."
18 Mỗi người cầm bình hương, thắp
lửa vào bình và đổ hương lên. Rồi họ
đứng ở cửa Lều Hội Ngộ cùng với ông
Mô-sê và ông A-ha-ron. 19 Cô-rắc đã
triệu tập toàn thể cộng đồng trước
mặt các ông, ở cửa Lều Hội Ngộ. Và
vinh quang của ĐỨC CHÚA đã xuất
hiện trước toàn thể cộng đồng.
20 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê và
ông A-ha-ron rằng : 21 "Các ngươi hãy
rời xa cộng đồng này, vì Ta sẽ huỷ
diệt nó trong giây lát. 22 Các ông liền

sấp mặt xuống đất và kêu : 'Lạy Chúa là Thiên Chúa ban sinh khí cho mọi xác phàm, chỉ có một người phạm tội mà Chúa nổi giận với cả cộng đồng sao ?'" 23 ĐỨC CHÚA phán bảo ông Mô-sê rằng : 24 "Ngươi hãy nói với cộng đồng : 'Hãy tránh xa khu vực quanh nhà của Cô-rắc, Đa-than và A-vi-ram !'"

25 Bấy giờ ông Mô-sê đứng dậy đi về phía Đa-than và A-vi-ram, theo sau ông là các kỳ mục Ít-ra-en. 26 Ông nói với cộng đồng : "Này, chớ tới gần lều của những con người hư đốn ấy, và đừng đụng tới tất cả những gì của họ, kẻo vì liên lụy mà anh em cũng bị huỷ diệt với tất cả tội lỗi của họ." 27 Và người ta rời xa khu vực quanh nhà của Cô-rắc, Đa-than và A-vi-ram.

Đa-than và A-vi-ram ra đứng ở cửa lều của họ cùng với vợ con và cháu chắt. 28 Ông Mô-sê nói : "Cứ thế này mà anh em biết là ĐỨC CHÚA đã sai tôi làm những công việc đó, chứ không phải tôi tự ý làm : 29 Nếu những người này chết bình thường như mọi người, nghĩa là số phận chung của mọi người cũng là số phận của họ, thì đúng là ĐỨC CHÚA đã không sai tôi. 30 Còn nếu ĐỨC CHÚA làm điều khác thường này là đất mở họng ra nuốt tươi các người ấy cùng với tất cả những gì của họ, nghĩa là họ bị chôn sống dưới âm phủ, thì anh em sẽ biết rằng những người đó đã khinh dể ĐỨC CHÚA."

31 Ông vừa nói những lời ấy xong, đất dưới chân họ liền rẽ ra, 32 mở họng nuốt chửng họ, nhà cửa của họ, mọi người nhà của Cô-rắc cũng như tất cả tài sản.

33 Những người ấy cùng với tất cả những gì của họ đã bị chôn sống dưới âm phủ*, và đất đã khép lại vùi lấp họ ; họ biến mất khỏi công hội. 34 Tất cả những người Ít-ra-en đứng chung quanh nghe tiếng họ kêu la thì trốn chạy, và nói : "Coi chừng đất nuốt cả chúng ta bây giờ !"

35 ĐỨC CHÚA cho lửa ngốn trọn hai trăm năm mươi người đã dâng hương.

Bình hương

17 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : 2 "Ngươi hãy nói với E-la-da, con của tư tế A-ha-ron, phải cất các bình hương trên đám than hồng đi và hất lửa ấy ra xa. 3 Dù những bình hương đó là của những kẻ đã phạm tội mà phải chết, nhưng chúng đã được thánh hiến, nên các ngươi hãy dát thành những tấm đồng mỏng phủ lên bàn thờ. Quả vậy, các kẻ ấy đã tiến dâng trước nhan ĐỨC CHÚA, và đã thánh hiến chúng ; chúng sẽ nên dấu hiệu để cảnh giác con cái Ít-ra-en."

4 Tư tế E-la-da lấy các bình hương bằng đồng mà những người chết cháy đã tiến dâng, và dát thành những tấm mỏng phủ lên bàn thờ. 5 Chúng sẽ nhắc cho con cái Ít-ra-en nhớ rằng không một ai ngoài dòng dõi ông A-ha-ron tới gần thắp hương trước nhan ĐỨC CHÚA, mà không bị chung một số phận với Cô-rắc và đồng bọn của y, như ĐỨC CHÚA đã phán qua Mô-sê.

Ông A-ha-ron chuyển cầu

6 Hôm sau toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en kêu trách ông Mô-sê và ông A-ha-ron rằng : "Chính các ông đã giết dân của ĐỨC CHÚA." 7 Và khi cộng đồng tụ tập trước mặt ông Mô-sê và ông A-ha-ron, thì họ quay về phía Lều Hội Ngộ. Và kìa, mây bao phủ Lều và vinh quang ĐỨC CHÚA xuất hiện. 8 Bấy giờ ông Mô-sê và ông A-ha-ron đến trước Lều Hội Ngộ.

9 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : 10 "Các ngươi hãy rời xa cộng đồng này, vì Ta sẽ huỷ diệt nó trong giây lát." Các ông liền sấp mặt xuống đất. 11 Ông Mô-sê nói với ông A-ha-ron : "Ông hãy cầm bình hương, lấy lửa trên bàn thờ thắp vào, đổ hương lên, rồi lập tức đến với cộng đồng làm nghi thức xá tội cho họ, vì ĐỨC CHÚA đã nổi cơn thịnh nộ và tai hoạ đã bắt đầu." 12 Theo lời ông Mô-sê, ông A-ha-ron cầm bình hương, chạy đến giữa công hội, thì này tai hoạ đã bắt đầu hoành hành trong dân. Ông đốt hương và làm nghi thức xá tội cho dân. 13 Ông đứng giữa kẻ chết và người sống, tai hoạ liền chấm dứt. 14 14.700 người đã chết trong tai hoạ này, không kể những người chết trong vụ Cô-rắc. 15 Ông A-ha-ron trở lại đứng bên ông Mô-sê ở cửa Lều Hội Ngộ, thì tai hoạ dứt hẳn.

Cây gậy của ông A-ha-ron

16 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng : 17 "Hãy bảo con cái Ít-ra-en nộp

cho ngươi, qua các trưởng tộc, mỗi gia tộc một cây gậy, tất cả là mười hai cây. Ngươi sẽ viết tên mỗi người vào cây gậy của nó. 18 Ngươi sẽ viết tên của A-ha-ron lên cây gậy của Lê-vi, vì thủ lãnh gia tộc của chúng cũng phải có một cây gậy. 19 Ngươi sẽ đặt các cây gậy đó trong Lều Hội Ngộ, trước Chứng Ước, nơi Ta gặp gỡ các ngươi. 20 Ai được Ta chọn thì gậy của nó sẽ đâm chồi, như thế Ta sẽ làm tiêu tan, không để thấu tới Ta những lời con cái Ít-ra-en kêu ca lẩm bẩm, những lời chúng thốt ra chống lại các ngươi."

21 Ông Mô-sê nói lại với con cái Ít-ra-en và tất cả các trưởng tộc đã trao gậy cho ông, mỗi người một cây gậy theo số các gia tộc : tất cả là mười hai cây, trong đó có cây gậy của ông A-ha-ron. 22 Ông Mô-sê đặt các gậy đó trước nhan ĐỨC CHÚA trong Lều Chứng Ước. 23 Hôm sau ông Mô-sê tới Lều Chứng Ước, thì kìa, cây gậy của ông A-ha-ron thuộc gia tộc Lê-vi đã đâm chồi, trổ bông và kết trái hạnh đào. 24 Từ trước nhan ĐỨC CHÚA, ông Mô-sê lấy tất cả các cây gậy, đưa ra cho toàn thể con cái Ít-ra-en xem, và mỗi người đã nhận lại cây gậy của mình.

25 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Hãy đưa cây gậy của A-ha-ron đặt lại trước Chứng Ước, để lưu trữ như dấu chỉ cảnh cáo những đứa phản loạn. Như thế ngươi sẽ làm tiêu tan không để thấu tới Ta những lời chúng kêu ca lẩm bẩm ; và chúng sẽ khỏi phải chết." 26 Ông Mô-sê thi hành như ĐỨC CHÚA đã truyền. Ông đã làm đúng như vậy.

Vai trò đền tội của tư tế

27 Con cái Ít-ra-en thưa với ông Mô-sê : "Chết chúng tôi rồi ! Chết hết ! Tiêu vong hoàn toàn ! 28 Ai mà tới gần Nhà Tạm ĐỨC CHÚA thì sẽ phải chết. Chúng tôi sẽ bị tận diệt sao ?"

18 1 ĐỨC CHÚA phán với ông A-ha-ron : "Ngươi, con cái ngươi và gia tộc ngươi* với ngươi, các ngươi phải chịu trách nhiệm về tội phạm đến nơi thánh. Ngươi và con cái ngươi với ngươi, các ngươi phải chịu trách nhiệm về tội phạm đến chức tư tế của các ngươi. 2 Ngươi hãy đưa cả các anh em ngươi, thuộc chi tộc Lê-vi, chi tộc của cha ngươi đến với ngươi để chúng trợ lực và phục vụ ngươi, ngươi và con cái ngươi, trước Lều Chứng Ước. 3 Chúng sẽ lo phục vụ ngươi và phục vụ tất cả Lều, nhưng không được tới gần các vật thánh cũng như bàn thờ, kẻo cả chúng lẫn các ngươi phải chết. 4 Chúng sẽ trợ lực ngươi và đảm nhận việc phục vụ Lều Hội Ngộ, về mọi dịch vụ liên quan tới Lều ; không người nào khác được tới gần các ngươi. 5 Các ngươi sẽ đảm nhận việc phục vụ nơi thánh và phục vụ bàn thờ, và thịnh nộ sẽ không giáng xuống trên con cái Ít-ra-en nữa. 6 Ta đây, Ta đã chọn giữa con cái Ít-ra-en các thầy Lê-vi là anh em của các ngươi, để trao tặng cho các ngươi. Họ là 'những người được dâng hiến', thuộc về ĐỨC CHÚA, để chuyên lo phục vụ Lều Hội Ngộ. 7 Ngươi cùng với các con ngươi sẽ thi hành chức vụ tư tế trong mọi việc liên quan tới bàn thờ và những gì sau bức màn trướng. Đó là dịch vụ của các ngươi. Ta ban chức tư tế cho các ngươi như dịch vụ và hồng ân ; còn người nào khác mà tới gần sẽ phải chết."

Phần dành cho tư tế

8 ĐỨC CHÚA phán với ông A-ha-ron : "Ta đây, Ta trao cho ngươi đảm nhận phần trích dâng trong tất cả các của lễ con cái Ít-ra-en dâng cho Ta. Ta ban cho ngươi và con cái ngươi như phần riêng chiếu theo một quy luật vĩnh viễn. 9 Đây là phần dành cho ngươi, trích từ của lễ cực thánh, không bị hoả tế : tất cả lễ tiến người ta hoàn lại cho Ta trong các lễ phẩm, các hiến lễ xá tội và các hiến lễ đền tội. Đó là của cực thánh dành cho ngươi và con cái ngươi. 10 Các ngươi sẽ ăn của ấy nơi cực thánh, hễ là nam giới thì được ăn của ấy. Đó là của thánh đối với ngươi.

11 Và đây cũng là phần dành cho ngươi : phần trích dâng trong tất cả những gì con cái Ít-ra-en tiến dâng theo nghi thức. Ta ban những của ấy cho ngươi và cho con trai con gái ngươi, chiếu theo một quy luật vĩnh viễn. Trong nhà ngươi hễ ai thanh sạch, thì được hưởng. 12 Tất cả tinh dầu hảo hạng, mọi thứ rượu mới và lúa miến tốt nhất, tức là những của

đầu mùa người ta dâng lên ĐỨC CHÚA,
Ta đều ban cho ngươi. 13 Tất cả thổ
sản đầu mùa người ta dâng cho ĐỨC
CHÚA đều là của ngươi ; trong nhà
ngươi hễ ai thanh sạch thì được
hưởng. 14 Tất cả những gì là huý vật
thánh trong Ít-ra-en đều được dành
cho ngươi. 15 Tất cả các con đầu lòng
của bất cứ xác phàm nào, dù là người
hay súc vật, mà người ta dâng cho
ĐỨC CHÚA, đều được dành cho ngươi ;
nhưng ngươi phải cho chuộc lại con
đầu lòng của người ta, và con đầu lòng
của súc vật không sạch, ngươi cũng
cho chuộc lại. 16 Ngươi sẽ cho chuộc
khi nó được một tháng ; tiền chuộc
ngươi sẽ ấn định là mười lăm chỉ bạc,
tính theo đơn vị đo lường của thánh
điện. 17 Nhưng bò, chiên và dê đầu
lòng, ngươi sẽ không cho chuộc lại.
Chúng là vật thánh, nên máu chúng,
ngươi sẽ đổ trên bàn thờ, còn mỡ thì
sẽ đốt làm hoả tế thành hương thơm
làm đẹp lòng ĐỨC CHÚA, 18 và thịt thì
để cho ngươi dùng, cũng như thịt
sườn đã được tiến dâng theo nghi
thức, và thịt đùi bên phải đều thuộc
về ngươi. 19 Tất cả các phần trích
dâng trong các của lễ thánh mà con
cái Ít-ra-en dâng ĐỨC CHÚA, Ta đều
ban cho ngươi cũng như cho con trai
con gái ngươi, chiếu theo một quy luật
vĩnh viễn. Đó là giao ước muối muôn
đời tồn tại trước nhan ĐỨC CHÚA, cho
ngươi và dòng dõi ngươi."

Phần dành cho các thầy Lê-vi

20 ĐỨC CHÚA phán với ông A-ha-
ron : "Đất chia cho chúng, ngươi sẽ
không có phần ; ngươi không có gia
nghiệp ở giữa chúng, và chính Ta là
gia nghiệp của ngươi giữa con cái Ít-
ra-en.

21 Đây Ta ban cho con cái Lê-vi làm
gia nghiệp tất cả thuế thập phân dân
Ít-ra-en nộp, vì họ có công phục dịch
Lều Hội Ngộ. 22 Con cái Ít-ra-en sẽ
không được tới gần Lều Hội Ngộ nữa,
kẻo phải mang tội đáng chết. 23 Chính
các thầy Lê-vi sẽ phục dịch Lều Hội
Ngộ và phải mang lấy trách nhiệm về
lầm lỗi của mình. Đây là quy tắc vĩnh
viễn cho dòng dõi các ngươi ; giữa con
cái Ít-ra-en, các thầy Lê-vi sẽ không
có gia nghiệp, 24 vì các thuế thập
phân con cái Ít-ra-en trích dâng ĐỨC
CHÚA, Ta đã ban cho các thầy Lê-vi
làm gia nghiệp. Bởi thế Ta mới bảo
chúng rằng : giữa con cái Ít-ra-en,
chúng sẽ không có gia nghiệp."

Thuế thập phân

25 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê :
26 "Ngươi hãy nói với các thầy Lê-vi và
bảo họ :

Khi các ngươi thu thuế thập phân
của con cái Ít-ra-en nộp, thuế mà Ta
đã ban cho các ngươi làm gia nghiệp,
thì các ngươi sẽ dành phần trích dâng
cho ĐỨC CHÚA, tức là một phần mười
thuế thập phân. 27 Của lễ các ngươi
dâng đó được kể là phần trích dâng,
giống như người ta dâng lúa mì lấy từ
ngoài sân và rượu mới lấy từ trong
bồn. 28 Như vậy là cả các ngươi nữa,
các ngươi cũng dành phần trích dâng
ĐỨC CHÚA, từ thuế thập phân mà các
ngươi thu của con cái Ít-ra-en. Phần
trích dâng cho ĐỨC CHÚA, các ngươi
sẽ trao cho tư tế A-ha-ron. 29 Tất cả
các món quà người ta biếu, các ngươi
phải trích phần dâng cho ĐỨC CHÚA,
phần thánh ấy phải là phần tốt nhất.

30 Ngươi hãy nói với họ rằng : Khi
các ngươi đã trích dâng phần tốt nhất
rồi, thì phần còn lại sẽ được kể là của
các ngươi, các thầy Lê-vi, giống như
hoa lợi lấy từ ngoài sân và như rượu
mới lấy từ trong bồn. 31 Các ngươi
cũng như gia đình các ngươi có thể ăn
của ấy ở bất cứ nơi nào. Đó là thù lao
của các ngươi, vì các ngươi phục dịch
trong Lều Hội Ngộ. 32 Về điểm này
các ngươi sẽ không mắc tội gì một khi
đã trích dâng phần tuyệt hảo như thế.
Nhưng các ngươi chớ xúc phạm đến
của thánh con cái Ít-ra-en dâng, kẻo
phải chết."

Tro của bò cái màu hung*

19 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê
và ông A-ha-ron : 2 "Đây là quy
tắc trong luật mà ĐỨC CHÚA đã
truyền : Ngươi hãy bảo con cái Ít-ra-
en đưa tới cho ngươi một con bò cái
màu hung đỏ, nguyên tuyền, toàn vẹn
và chưa bao giờ mang ách. 3 Các ngươi
sẽ trao nó cho tư tế E-la-da. Người ta
sẽ đưa nó ra ngoài trại và sát tế nó
trước mặt ông. 4 Tư tế E-la-da sẽ lấy
ngón tay nhúng vào máu nó mà rảy
bảy lần về phía mặt tiền Lều Hội Ngộ.
5 Người ta sẽ thiêu con bò trước mắt

ông ; da, thịt, máu và phân nó đều đốt hết. 6 Và tư tế sẽ lấy gỗ bá hương, hương thảo và chỉ màu đỏ thẫm mà quăng vào giữa con bò đang cháy. 7 Sau đó tư tế phải giặt áo, và lấy nước rửa mình cho sạch, rồi trở về trại, tư tế sẽ bị nhiễm uế cho tới chiều. 8 Người thiêu con bò ấy cũng phải lấy nước giặt áo và rửa mình cho sạch, và cũng bị nhiễm uế cho tới chiều. 9 Một người nào thanh sạch sẽ hốt tro con bò ấy, để ở một nơi thanh sạch, bên ngoài trại. Đối với cộng đồng con cái Ít-ra-en, thì tro đó được dự trữ dùng làm nước tẩy uế. Đó là nghi thức tạ tội. 10 Người đã hốt tro con bò cũng phải giặt áo, và cũng bị nhiễm uế cho tới chiều. Đối với con cái Ít-ra-en cũng như với ngoại kiều trú ngụ giữa chúng, thì đó là một quy tắc vĩnh viễn.

Trường hợp nhiễm uế

11 Ai đụng vào người chết, bất cứ người chết này là ai, đều bị nhiễm uế trong bảy ngày liền. 12 Ngày thứ ba và thứ bảy, người đó sẽ lấy nước nói trên mà thanh tẩy mình và sẽ được sạch ; nếu người đó không thanh tẩy mình ngày thứ ba và thứ bảy, thì sẽ không được sạch. 13 Ai đụng vào người chết -thi thể của một người đã chết- mà không thanh tẩy mình, người đó làm cho Nhà Tạm của ĐỨC CHÚA bị nhiễm uế, người như thế phải bị diệt trừ khỏi Ít-ra-en, vì nó đã không được dội nước tẩy uế. Nó đã bị nhiễm uế, và ô uế vẫn tồn tại nơi nó.

14 Đây là luật phải giữ khi có người chết trong lều : ai vào lều cũng như mọi người đang ở trong lều, đều bị nhiễm uế trong bảy ngày liền. 15 Mọi bình lọ để mở, không được cột kín, đều bị nhiễm uế.

16 Bất cứ ai ở ngoài đồng đụng vào một người bị gươm đâm, một tử thi, hoặc xương người hay là mồ mả, đều bị nhiễm uế trong bảy ngày liền.

Nghi thức dùng nước tẩy uế

17 Để thanh tẩy người bị nhiễm uế, người ta sẽ lấy một chút tro của con vật đã được hoả tế làm lễ tạ tội, mà pha với nước lã trong một chiếc bình. 18 Rồi một người còn thanh sạch lấy nhành hương thảo nhúng vào nước mà rảy lên lều, lên tất cả các vật dụng cùng mọi người ở đó, lên kẻ đã đụng vào xương cốt, vào người bị gươm đâm, hoặc tử thi hay là mồ mả. 19 Ngày thứ ba và thứ bảy, người thanh sạch phải rảy nước lên người bị nhiễm uế ; và ngày thứ bảy người bị nhiễm uế sẽ được sạch tội. Người này phải lấy nước giặt áo và tắm rửa ; đến chiều nó sẽ được sạch. 20 Thế nhưng kẻ nào đã bị nhiễm uế mà không chịu tẩy uế, thì nó sẽ bị diệt trừ khỏi cộng hội, vì nó đã làm cho nơi thánh của ĐỨC CHÚA bị nhiễm uế. Nó đã không được dội nước tẩy uế, nên nó vẫn còn bị nhiễm uế.

21 Đó là quy tắc vĩnh viễn cho chúng. Người nào rảy nước tẩy uế thì phải giặt áo mình ; ai đụng vào nước đó sẽ bị nhiễm uế đến chiều. 22 Tất cả những gì mà người bị nhiễm uế đụng vào đều bị nhiễm uế ; người nào đụng vào những cái đó cũng bị nhiễm uế cho đến chiều."

VII. TỪ CA-ĐÊ TỚI MÔ-ÁP*

Mạch nước Mơ-ri-va (Xh 17,1-7)

20 1 Toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en đến sa mạc Xin vào tháng giêng, và dân ở lại Ca-đê. Bà Mi-ri-am đã qua đời và được chôn cất tại đây.

2 Cộng đồng không có nước, họ bèn tụ tập phản đối ông Mô-sê và ông A-ha-ron. 3 Dân gây chuyện với ông Mô-sê, họ nói : "Phải chi lúc anh em chúng tôi tắt thở trước mặt ĐỨC CHÚA, thì chúng tôi cũng tắt thở luôn cho rồi. 4 Hai ông đưa đại hội của ĐỨC CHÚA vào sa mạc này để làm gì ? Có phải để chúng tôi và súc vật của chúng tôi chết ở đây hay không ? 5 Hai ông đưa chúng tôi từ Ai-cập lên để làm gì ? Có phải để đưa chúng tôi vào chốn độc địa này chăng ? Đây không phải là nơi để gieo vãi, không và, không nho, không lựu, không cả nước uống."

6 Ông Mô-sê và ông A-ha-ron rời đại hội đến cửa Lều Hội Ngộ, các ông sấp

mặt xuống đất. Bấy giờ vinh quang ĐỨC CHÚA hiện ra với các ông. 7 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : 8 "Hãy cầm lấy cây gậy, và cùng với A-ha-ron, anh ngươi, triệu tập cộng đồng lại. Trước mặt chúng, các ngươi sẽ nói với tảng đá và chúng sẽ cho nước ; từ tảng đá, ngươi sẽ làm cho nước chảy ra cho chúng, và ngươi sẽ cho cộng đồng và súc vật của chúng uống."

9 Ông Mô-sê cầm lấy cây gậy ở trước nhan ĐỨC CHÚA, như Người đã truyền cho ông. 10 Ông Mô-sê và ông A-ha-ron triệu tập đại hội trước tảng đá ; ông Mô-sê nói với họ : "Nghe đây, hỡi quân phản nghịch ! Từ tảng đá này, chúng tôi có thể làm cho nước chảy ra cho các người được không ?" 11 Ông Mô-sê giơ tay, lấy gậy đập vào tảng đá hai lần ; nước trào ra lai láng cho cộng đồng và súc vật uống.

Trừng phạt ông Mô-sê và ông A-ha-ron*

12 Bấy giờ ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron : "Bởi vì các ngươi đã không tin vào Ta để biểu dương sự thánh thiện của Ta trước mắt con cái Ít-ra-en, nên các ngươi sẽ không được đưa đại hội này vào đất Ta ban cho chúng." 13 Đó là mạch nước Mơ-ri-va -nghĩa là gây chuyện- nơi con cái Ít-ra-en đã gây chuyện với ĐỨC CHÚA, và Người đã biểu dương sự thánh thiện của Người giữa họ.

Ê-đôm không cho mượn đường

14 Từ Ca-đê ông Mô-sê sai sứ giả đến nói với vua Ê-đôm rằng : "Bào huynh của ngài là Ít-ra-en xin thưa với ngài như sau : ngài biết tất cả những nỗi khốn khó chúng tôi đã gặp phải ; 15 cha ông chúng tôi đã xuống Ai-cập và chúng tôi đã lưu lại Ai-cập lâu dài như thế nào ; rồi những người Ai-cập đã hành hạ chúng tôi cũng như cha ông chúng tôi làm sao ; 16 chúng tôi đã kêu lên ĐỨC CHÚA và Người đã nghe tiếng chúng tôi và đã sai thần sứ đưa chúng tôi ra khỏi Ai-cập. Và đây, hiện chúng tôi đang ở Ca-đê, một thành sát ranh giới của Ngài. 17 Vậy xin để chúng tôi đi qua đất của ngài. Chúng tôi sẽ không băng qua ruộng rẫy, vườn nho, không uống nước giếng, nhưng sẽ cứ vương lộ mà đi, không rẽ bên phải hay bên trái, cho tới khi ra khỏi biên giới của ngài." 18 Nhưng Ê-đôm trả lời : "Ngươi không được đi qua đất của ta ; nếu không, ta sẽ ra ứng chiến với ngươi." 19 Con cái Ít-ra-en đáp lại : "Chúng tôi sẽ cứ quan lộ mà lên ; và nếu chúng tôi và đàn vật của chúng tôi có uống nước của ngài, thì chúng tôi sẽ tính sòng phẳng ; có chuyện gì đâu, chúng tôi chỉ đi bộ qua thôi." 20 Ê-đôm nói : "Không được", rồi đưa quân đông đảo và võ trang hùng hậu ra chặn đường. 21 Vì Ê-đôm quyết từ chối không cho Ít-ra-en đi qua lãnh thổ của mình, nên Ít-ra-en đã tránh con đường đó.

Ông A-ha-ron qua đời

22 Từ Ca-đê, toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en lên đường, đi vào vùng núi Ho. 23 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron trên núi Ho, giáp ranh giới xứ Ê-đôm, rằng : 24 "A-ha-ron sẽ về sum họp với tổ tiên ; nó sẽ không được vào đất Ta đã ban cho con cái Ít-ra-en, bởi vì các ngươi đã cưỡng lại lệnh Ta bên mạch nước Mơ-ri-va. 25 Ngươi hãy gọi A-ha-ron và con của nó là E-la-da lại, và đưa chúng lên núi Ho. 26 Ngươi sẽ cởi phẩm phục của A-ha-ron, mặc cho E-la-da con nó ; A-ha-ron sẽ về sum họp với tổ tiên và sẽ chết tại đó."

27 Ông Mô-sê đã làm như ĐỨC CHÚA truyền, và họ lên núi Ho trước mắt toàn thể cộng đồng. 28 Ông Mô-sê cởi phẩm phục của ông A-ha-ron, mặc cho con ông này là E-la-da. Ông A-ha-ron đã qua đời tại đó, trên đỉnh núi. Còn ông Mô-sê và ông E-la-da thì xuống núi. 29 Khi toàn thể cộng đồng hay biết ông A-ha-ron qua đời, thì cả nhà Ít-ra-en đã khóc thương ông ba mươi ngày.

Chiếm Khoóc-ma

21 1 Vua A-rát, người Ca-na-an, cư ngụ tại Ne-ghép, nghe biết Ít-ra-en theo đường A-tha-rim mà tới, thì đã tấn công Ít-ra-en và bắt được một số tù binh. 2 Bấy giờ Ít-ra-en đã khấn với ĐỨC CHÚA lời khấn như sau : "Nếu Ngài trao dân này vào tay con, con sẽ tru diệt các thành của nó." 3 ĐỨC CHÚA đã nhận lời Ít-ra-en mà trao người Ca-na-an cho họ, và họ đã tru

diệt chúng cùng với các thành của chúng. Người ta đã đặt tên cho nơi đó là Khoóc-ma.

Con rắn đồng

4 Từ núi Ho, họ lên đường theo đường Biển Sậy, vòng qua lãnh thổ Ê-đôm ; trong cuộc hành trình qua sa mạc, dân Ít-ra-en mất kiên nhẫn. 5 Họ kêu trách Thiên Chúa và ông Mô-sê rằng : "Tại sao lại đưa chúng tôi ra khỏi đất Ai-cập, để chúng tôi chết trong sa mạc, một nơi chẳng có bánh ăn, chẳng có nước uống ? Chúng tôi đã chán ngấy thứ đồ ăn vô vị này."

6 Bấy giờ ĐỨC CHÚA cho rắn độc đến hại dân. Chúng cắn họ, khiến nhiều người Ít-ra-en phải chết. 7 Dân đến nói với ông Mô-sê : "Chúng tôi đã phạm tội, vì đã kêu trách ĐỨC CHÚA và kêu trách ông. Xin ông khẩn cầu ĐỨC CHÚA để Người xua đuổi rắn xa chúng tôi." Ông Mô-sê khẩn cầu cho dân. 8 ĐỨC CHÚA liền nói với ông : "Ngươi hãy làm một con rắn và treo lên một cây cột. Tất cả những ai bị rắn cắn mà nhìn lên con rắn đó, sẽ được sống." 9 Ông Mô-sê bèn làm một con rắn bằng đồng và treo lên một cây cột. Và hễ ai bị rắn cắn mà nhìn lên con rắn đồng, thì được sống.

Những chặng đường sang hữu ngạn sông Gio-đan

10 Con cái Ít-ra-en đã lên đường và đóng trại ở Ô-vốt. 11 Rồi họ lại rời Ô-vốt lên đường và đóng trại ở I-giê Ha A-va-rim trong sa mạc, đối diện với Mô-áp, ở phía đông. 12 Từ đó họ lên đường và đóng ở suối De-rét. 13 Từ đây họ lên đường và đóng trại ở bên kia suối Ác-nôn. Suối này nằm trong sa mạc, khởi từ biên giới E-mô-ri. Vì suối Ác-nôn là biên giới Mô-áp phân ranh Mô-áp với E-mô-ri. 14 Bởi thế có lời trong cuốn "Chiến sử của ĐỨC CHÚA" rằng :

"Đánh chiếm Va-hếp tại Xu-pha,
đánh chiếm luôn suối Ác-nôn,
15 cả triền suối chạy dài
tới khu vực A,
dọc theo biên giới Mô-áp."

16 Và từ đó họ đi tới Bơ-e.

Đây chính là giếng mà ĐỨC CHÚA đã nói đến, khi phán với ông Mô-sê : "Hãy tập họp dân lại, và Ta sẽ ban nước cho chúng."

17 Bấy giờ Ít-ra-en xướng lên bài ca này :

"Vọt lên đi nào, mạch giếng ơi !
Các bạn hãy ca mừng giếng nước !
18 Giếng xưa kia
bậc thủ lãnh đã đào,
hàng quyền quý của dân đã khơi
bằng phủ việt,
bằng quyền trượng các ngài !"

Và từ sa mạc họ đi tới Mát-ta-na. 19 Từ Mát-ta-na tới Na-kha-li-ên, và từ Na-kha-li-ên tới Ba-mốt. 20 Rồi từ Ba-mốt tới thung lũng nằm trong vùng quê Mô-áp, gần đỉnh Pít-ga, đối diện với sa mạc.

Chiếm miền hữu ngạn sông Gio-đan (Đnl 2,26 - 3,11)

21 Bấy giờ Ít-ra-en sai các sứ giả đến thưa với Xi-khôn, vua dân E-mô-ri, rằng : 22 "Xin để tôi đi qua đất của ngài ; tôi sẽ không băng qua ruộng rẫy, vườn nho, không uống nước giếng ; nhưng sẽ cứ vương lộ mà đi, cho tới khi ra khỏi biên giới của ngài." 23 Nhưng vua Xi-khôn không cho Ít-ra-en băng qua bờ cõi của ông, lại còn tập họp toàn dân, ra chặn đường Ít-ra-en trong sa mạc. Tới Gia-hát, ông giao chiến với Ít-ra-en. 24 Ít-ra-en vung kiếm giết họ và chiếm đất từ Ác-nôn cho tới Giáp-bốc, đến tận biên giới con cái Am-mon. Gia-de là biên giới con cái Am-mon. 25 Ít-ra-en đã chiếm lấy tất cả các thành đó và lưu lại trong các thành của người E-mô-ri ở Khét-bôn và các thị trấn phụ thuộc. 26 Khét-bôn quả là kinh thành của Xi-khôn, vua dân E-mô-ri, người đã từng giao tranh với đời vua trước của Mô-áp và chiếm toàn bộ lãnh thổ của vua này cho tới Ác-nôn.

27 Vì thế, thi nhân có lời rằng* :

"Hãy đến Khét-bôn
mà xây dựng lại,
cho kinh thành Xi-khôn
được củng cố !
28 Vì lửa cháy bốc ra từ Khét-bôn
và hoả tai từ phố phường Xi-khôn
đã huỷ diệt thành A của Mô-áp
và bọn lãnh chúa
trên các điểm cao suối Ác-nôn.
29 Khốn cho mi, Mô-áp hỡi !
Này dân Cơ-mốt,
ngươi mạt vận rồi !

Con trai ngươi
bị đuổi xua chạy trốn,
con gái ngươi bị nộp
cho Xi-khôn, vua E-mô-ri.
30 Ruộng rẫy của chúng bị huỷ hoại
từ Khét-bôn cho tới Đi-vôn.
Chúng tôi đã nổi lửa đốt phá từ
Nô-phác cho tới Mê-đơ-va."

31 Ít-ra-en đã định cư trên đất người
E-mô-ri.

32 Ông Mô-sê sai người đi do thám
Gia-de : họ đã chiếm các thị trấn phụ
thuộc và trục xuất người E-mô-ri cư
ngụ tại đó.

33 Rồi họ đổi hướng và lên đường đi
Ba-san. Vua Ba-san là Ốc, cùng toàn
thể dân của ông ra chặn đường, để
giao chiến với họ tại Ét-re-i. 34 Nhưng
ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Đừng
sợ nó, vì Ta đã trao nó cùng tất cả
dân cư và đất đai của nó vào tay
ngươi. Ngươi hãy xử với nó như đã xử
với Xi-khôn, vua dân E-mô-ri ở Khét-
bôn." 35 Thế là họ đánh bại vua ấy, con
cái và toàn dân ông, không để sót một
người nào, và họ đã chiếm lấy đất của
ông.

22 1 Sau đó con cái Ít-ra-en lại lên
đường và đóng trại ở thảo
nguyên Mô-áp, bên kia sông Gio-đan,
đối diện với Giê-ri-khô.

Vua Mô-áp cầu cứu ông Bi-lơ-am*

2 Vua Ba-lác, con vua Xíp-po, đã
thấy tất cả những gì Ít-ra-en gây cho
người E-mô-ri. 3 Người Mô-áp khiếp sợ
trước đám dân đó, vì họ quá đông.
Mô-áp kinh hãi phải đối đầu với con
cái Ít-ra-en.

4 Mô-áp nói với các kỳ mục Ma-đi-
an rằng : "Này đám người ấy sẽ ngốn
hết chung quanh chúng ta, như bò
ngốn cỏ ngoài đồng."

Vậy vua Ba-lác, con vua Xíp-po, bấy
giờ đang cai trị dân Mô-áp. 5 Vua liền
sai các sứ giả đến mời Bi-lơ-am, con
của Bơ-o, ở Pơ-tho, gần sông Cả, trong
đất của con cái Am-mon. Vua nói :
"Này, có một dân đã ra khỏi Ai-cập,
lan tràn khắp xứ và hiện đang đóng
trại đối diện với ta. 6 Bây giờ xin ông
đến nguyền rủa dân đó cho ta, vì nó
mạnh hơn ta. May ra nhờ thế ta có
thể đánh bại được nó và đuổi nó ra
khỏi lãnh thổ của ta. Vì ta biết kẻ nào
được ông chúc phúc thì được phúc và
kẻ nào bị ông nguyền rủa thì mắc
hoạ."

7 Các kỳ mục Mô-áp và các kỳ mục
Ma-đi-an đã lên đường, cầm theo tiền
thù lao cho lời sấm ; họ tới gặp ông
Bi-lơ-am và chuyển tới ông lời của vua
Ba-lác. 8 Ông nói với họ : "Mời các ông
qua đêm ở đây, rồi tôi sẽ trả lời cho
các ông theo như ĐỨC CHÚA nói với
tôi." Vậy các thủ lãnh Mô-áp đã ở lại
với ông Bi-lơ-am. 9 Thiên Chúa đến
với ông Bi-lơ-am và phán rằng :
"Những kẻ đang ở với ngươi là ai đó ?"
10 Ông Bi-lơ-am thưa lại với Thiên
Chúa : "Ba-lác, con của Xíp-po, vua
Mô-áp, đã sai họ đến nói với tôi rằng :
11 Này, đám dân ra khỏi Ai-cập nay đã
lan tràn khắp xứ ; xin ông đến
nguyền rủa nó cho ta. May ra nhờ
thế ta có thể giao tranh với nó và
đuổi nó đi." 12 Bấy giờ Thiên Chúa
phán bảo ông Bi-lơ-am : "Ngươi không
được đi với chúng ! Không được
nguyền rủa dân đó, vì nó đã được
chúc phúc." 13 Sáng hôm sau ông Bi-
lơ-am trỗi dậy và nói với các thủ lãnh
vua Ba-lác đã sai đến, rằng : "Các ông
hãy trở về xứ các ông ; ĐỨC CHÚA đã
từ chối không để cho tôi đi với các
ông." 14 Vậy các thủ lãnh Mô-áp trỗi
dậy, trở về với vua Ba-lác và nói :
"Ông Bi-lơ-am đã từ chối không chịu
cùng đến với chúng tôi."

15 Một lần nữa vua Ba-lác lại sai các
thủ lãnh đông hơn và có thế giá hơn
những người trước. 16 Họ đến gặp ông
Bi-lơ-am và thưa rằng : "Vua Ba-lác,
con của vua Xíp-po nói thế này : Ông
đừng ngại đến với ta ; 17 chắc chắn ta
sẽ hết sức trọng đãi ông, và tất cả
những gì ông bảo, ta sẽ làm ; ông
cứ đến nguyền rủa dân ấy giúp ta."
18 Nhưng ông Bi-lơ-am trả lời và nói
với bầy tôi vua Ba-lác rằng : "Vua Ba-
lác có cho tôi một nhà đầy bạc đầy
vàng, tôi cũng chẳng làm gì trái lệnh
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của tôi được,
dù việc lớn hay việc nhỏ. 19 Nhưng
bây giờ, cả các ông nữa, mời các ông
cứ nghỉ đêm ở đây, và tôi sẽ biết
ĐỨC CHÚA có phán thêm điều gì với
tôi không." 20 Đêm ấy Thiên Chúa đến
với ông Bi-lơ-am và phán bảo ông :
"Những người ấy đến, không phải để
gọi ngươi đó sao ? Cứ trỗi dậy, đi với

chúng. Nhưng ngươi chỉ được làm
điều Ta bảo ngươi." 21 Sáng ngày, ông
Bi-lơ-am trỗi dậy, thắng con lừa cái
của mình và lên đường với các thủ
lãnh Mô-áp.

Con lừa cái của ông Bi-lơ-am

22 Cơn thịnh nộ của Thiên Chúa
bừng lên vì ông đã ra đi, và thần sứ
của ĐỨC CHÚA đứng trên đường chặn
lối ông đi. Ông cỡi con lừa cái của
mình, có hai tiểu đồng đi theo. 23 Khi
con lừa thấy thần sứ của ĐỨC CHÚA
đứng trên đường, gươm trần trong
tay, thì nó tránh đường, đi xuống
ruộng. Ông Bi-lơ-am đánh con lừa cho
nó lên trên đường.

24 Bấy giờ thần sứ của ĐỨC CHÚA
đứng chặn tại một đường mòn giữa
các vườn nho, tả hữu có tường. 25 Con
lừa cái trông thấy thần sứ của ĐỨC
CHÚA thì đi ép vào tường khiến chân
ông Bi-lơ-am bị cọ xát. Ông lại đánh
nó.

26 Thần sứ của ĐỨC CHÚA lại đi tới
và đứng ở một nơi chật hẹp đến nỗi
không còn chỗ tránh qua bên tả bên
hữu. 27 Con lừa trông thấy thần sứ
của ĐỨC CHÚA, liền nằm bẹp xuống
bên dưới ông Bi-lơ-am. Ông Bi-lơ-am
nổi nóng lại dùng gậy đánh con lừa.

28 Bấy giờ ĐỨC CHÚA liền mở miệng
con lừa ; nó nói với ông Bi-lơ-am : "Tôi
đã làm gì ông, mà ông lại đánh tôi
những ba lần ?" 29 Ông Bi-lơ-am nói
với con lừa : "Vì mày đã ngạo tao. Tao
mà có sẵn chiếc gươm trong tay, thì
tao đã giết mày rồi !" 30 Con lừa nói
với ông Bi-lơ-am : "Tôi không phải là
con lừa cái của ông, mà ông đã cỡi mãi
cho tới ngày hôm nay sao ? Tôi có
quen làm như vậy với ông bao giờ
chưa ?" Ông đáp : "Chưa bao giờ."

31 Bấy giờ ĐỨC CHÚA mở mắt
cho ông Bi-lơ-am thấy thần sứ của
ĐỨC CHÚA trên đường, gươm trần
trong tay. Ông quỳ xuống, sấp mặt sát
đất. 32 Thần sứ của ĐỨC CHÚA nói với
ông : "Tại sao ngươi đánh con lừa của
ngươi những ba lần ? Này, chính Ta
đứng ra chặn đường ngươi, vì trước
mặt Ta, con đường này nguy hiểm.
33 Con lừa cái thấy Ta, thì nó đã tránh
mặt Ta những ba lần. Giả như nó
không tránh mặt Ta, thì chắc chắn
Ta đã giết chết ngươi, còn nó thì Ta
đã để cho sống." 34 Ông Bi-lơ-am thưa
với thần sứ của ĐỨC CHÚA : "Tôi đã
trót phạm tội, vì tôi không biết là
Ngài đứng chặn đường không cho tôi
đi. Bây giờ nếu Ngài thấy là không
được, thì tôi sẽ quay về nhà." 35 Thần
sứ của ĐỨC CHÚA nói với ông Bi-lơ-
am : "Ngươi cứ đi với các người ấy ;
nhưng ngươi chỉ được nói điều Ta bảo
ngươi." Thế là ông Bi-lơ-am cùng đi
với các thủ lãnh của vua Ba-lác.

Ông Bi-lơ-am và vua Ba-lác

36 Khi ông Ba-lác nghe tin ông Bi-lơ-
am tới, thì ra đón ông tại kinh thành
Mô-áp, trên ranh giới Ác-nôn, ở điểm
chót của ranh giới. 37 Vua Ba-lác nói
với ông Bi-lơ-am : "Nào tôi đã chẳng
cho người đến mời ông sao ? Tại sao
ông lại không đến với tôi ? Dễ thường
tôi không đủ khả năng trọng đãi
ông ?" 38 Ông Bi-lơ-am thưa lại với vua
Ba-lác : "Này tôi đã đến với ông đây.
Nhưng tôi có thể nói gì bây giờ ? Lời
nào Thiên Chúa đặt vào miệng tôi thì
tôi nói thôi."

39 Ông Bi-lơ-am cùng đi với vua Ba-
lác ; họ tới Kia-giát Khu-xốt. 40 Vua
Ba-lác sát tế bò chiên và gửi biếu ông
Bi-lơ-am và các thủ lãnh đang ở với
ông này*. 41 Sáng hôm sau vua Ba-lác
mời ông Bi-lơ-am tới, và đưa ông lên
Ba-mốt Ba-an ; từ đây ông nhìn thấy
phần cuối trại của dân.

23 1 Ông Bi-lơ-am thưa với vua Ba-
lác : "Xin xây cho tôi bảy bàn
thờ ngay tại đây, liệu ở đây cho tôi bảy
con bò mộng và bảy con cừu đực."
2 Vua Ba-lác làm như ông Bi-lơ-am
nói. Và vua Ba-lác cùng ông Bi-lơ-am
dâng một con bò mộng và một con
cừu đực tại mỗi bàn thờ. 3 Ông Bi-lơ-
am thưa với vua Ba-lác : "Xin ngài
đứng cạnh lễ toàn thiêu của ngài ; còn
tôi, tôi sẽ đi. Có khi ĐỨC CHÚA sẽ hiện
ra cho tôi gặp Người ; và Người cho
tôi thấy gì, tôi sẽ tỏ cho ngài biết." Và
ông đi lên một ngọn đồi hoang.

Lời sấm của Bi-lơ-am

4 Thiên Chúa đón gặp ông Bi-lơ-am,
và ông thưa với Người : "Tôi đã sắp
đặt bảy bàn thờ và đã dâng một con
bò mộng và một con cừu đực tại mỗi
bàn thờ." 5 Bấy giờ ĐỨC CHÚA đặt một

lời vào miệng ông Bi-lơ-am, và bảo
ông rằng : "Hãy trở về với Ba-lác và
nói như sau." 6 Ông trở về với vua, thì
này vua đang đứng cạnh lễ toàn thiêu
cùng với tất cả các thủ lãnh Mô-áp.
7 Ông cất tiếng đọc bài thơ của mình
như sau :

"Từ A-ram, Ba-lác vua Mô-áp
đã cho mời tôi đến
từ các vùng đồi núi phía đông :
Hãy đến mà trù Gia-cóp cho ta,
hãy đến mà rủa Ít-ra-en !
8 Làm sao tôi trù được
kẻ Thượng Đế không trù ?
Làm sao tôi rủa được
kẻ ĐỨC CHÚA không rủa ?
9 Thật ra, tôi đã thấy nó
từ các đỉnh núi cao,
từ các ngọn đồi,
tôi đã nhìn ngắm nó :
Nó là một dân được tách biệt ;
không bị xếp đồng hàng
với chư dân.
10 Ai đếm được bụi đất của Gia-cóp ?
Ai điểm được
một phần tư của Ít-ra-en ?
Ước chi tôi được chết
cái chết của người công chính,
và tôi được mãn phần như họ."

11 Vua Ba-lác nói với ông Bi-lơ-am :
"Ông làm gì ta thế ? Ta đưa ông tới để
ông nguyền rủa kẻ thù của ta, thế mà,
này ông chỉ chúc phúc thôi !" 12 Ông
trả lời và nói : "Tôi lại không phải lo
nói điều ĐỨC CHÚA đặt vào miệng tôi
sao ?" 13 Vua Ba-lác nói với ông : "Mời
ông đi chỗ khác với ta, từ nơi ấy ông
sẽ thấy dân ; ông sẽ chỉ thấy phần
cuối của nó, chứ không thấy hết đâu.
Từ nơi ấy, ông hãy nguyền rủa nó cho
ta." 14 Bấy giờ vua đưa ông ấy tới cánh
đồng Xô-phim, lên ngọn Pít-ga, rồi
xây bảy bàn thờ, và dâng một con bò
mộng và một con cừu đực làm lễ toàn
thiêu tại mỗi bàn thờ. 15 Ông Bi-lơ-am
thưa với vua Ba-lác : "Xin ngài đứng
đây, bên các lễ toàn thiêu của ngài,
còn tôi sẽ đi gặp Thiên Chúa ở đằng
kia." 16 ĐỨC CHÚA đón ông Bi-lơ-am,
Người đặt vào miệng ông một lời và
bảo ông rằng : "Hãy trở về với Ba-lác
và nói như sau." 17 Ông trở về với vua,
thì này vua đang đứng bên các lễ toàn
thiêu của mình cùng với các thủ lãnh
Mô-áp. Vua Ba-lác hỏi : "ĐỨC CHÚA đã
nói gì thế ?" 18 Ông Bi-lơ-am cất tiếng
đọc bài thơ của mình như sau :

"Này vua Ba-lác,
đứng dậy mà nghe,
hãy lắng tai nghe tôi,
hỡi con của Xíp-po :
19 Thiên Chúa
không phải là phàm nhân
mà gian ngoa được,
cũng chẳng là con người
mà phải hối hận.
Phải chăng Người nói
mà không làm ?
Hay Người phán
mà không thực hiện ?
20 Này Chúa bắt tôi phải chúc phúc,
tôi sẽ chúc phúc mà không tiếc lời.
21 Tôi đã không thấy gian ác
nơi Gia-cóp,
cũng chẳng gặp áp bức
trong Ít-ra-en.
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của nó,
hằng kề bên,
tiếng 'vạn tuế Đức Vua'
trỗi vang lừng.
22 Thiên Chúa đã đưa nó ra
khỏi Ai-cập,
Người là sức mạnh của nó
tựa sừng trâu.
23 Vì chẳng có tiếng trù hại Gia-cóp,
cũng không có lời rủa
chống Ít-ra-en.
Mà người ta còn nói
về Gia-cóp và Ít-ra-en :
Thiên Chúa làm gì vậy ?
24 Này một dân chỗi dậy
như sư tử cái,
như sư tử đực, nó chồm lên.
nó không nằm xuống
khi chưa nuốt mồi,
chưa uống máu
những người nó đã giết."

25 Vua Ba-lác nói với ông Bi-lơ-am :
"Nếu ông không nguyền rủa nó được,
thì ít ra đừng chúc phúc cho nó !"
26 Nhưng ông Bi-lơ-am trả lời và nói
với vua Ba-lác : "Tôi đã không thưa
với ngài là tôi phải làm tất cả những
gì ĐỨC CHÚA phán bảo sao ?"

27 Vua Ba-lác lại nói với ông Bi-lơ-
am : "Đến đây, ta sẽ đưa ông đi nơi
khác, may ra tại đó Thiên Chúa sẽ
chấp thuận cho ông nguyền rủa nó
cho ta." 28 Vua Ba-lác đưa ông Bi-lơ-
am lên ngọn Pơ-o, là ngọn núi đối
diện với sa mạc. 29 Ông Bi-lơ-am nói
với vua Ba-lác : "Xin xây cho tôi bảy
bàn thờ ngay tại đây, liệu ở đây cho
tôi bảy con bò mộng và bảy con cừu

đực." 30 Vua Ba-lác làm như ông Bi-lơ-am nói và ông đã dâng một con bò mộng và một con cừu đực làm lễ toàn thiêu tại mỗi bàn thờ.

24 1 Khi ông Bi-lơ-am thấy ĐỨC CHÚA vui lòng chúc phúc cho Ít-ra-en, thì ông không đi tìm lời trù rủa như mấy lần trước, nhưng quay mặt về phía sa mạc. 2 Ông Bi-lơ-am ngước mắt lên và nhìn thấy Ít-ra-en đóng trại theo chi tộc của họ. Thần khí Thiên Chúa ở trên ông, 3 ông liền cất tiếng đọc bài thơ sau đây :

"Sấm ngôn của Bi-lơ-am,
con Bơ-o,
sấm ngôn của người mắt vẫn mở.
4 Sấm ngôn
của người nghe các lời Thiên Chúa,
người ngắm nhìn
thị kiến Đấng Toàn Năng,
của người ngủ mà mắt vẫn mở
trong lúc xuất thần.
5 Hỡi Gia-cóp,
lều bạt của ngươi đẹp biết mấy !
Hỡi Ít-ra-en, đẹp biết mấy
doanh trại của ngươi !
6 Như thung lũng trải dài,
như vườn cạnh bờ sông,
như lô hội ĐỨC CHÚA đã trồng,
như hương nam
mọc bên dòng nước.
7 Từ các bồn của nó, nước tràn ra,
và hạt giống nó được tưới dồi dào.
Vua của nó cao cả hơn A-gác,
và vương quốc nó được tôn vinh.
8 Thiên Chúa đã đưa nó
ra khỏi Ai-cập,
Người là sức mạnh của nó
tựa sừng trâu.
Nó sẽ nuốt chư dân thù nghịch nó.
Xương của chúng,
nó sẽ nghiền nát tan
và dùng tên bắn gục quân thù.
9 Nó phục xuống,
nằm yên như sư tử.
Nó tựa sư tử cái,
ai nào dám tấn công ?
Phúc thay kẻ
chúc phúc cho ngươi !
Và khốn cho kẻ trù rủa ngươi !"

10 Vua Ba-lác nổi giận với ông Bi-lơ-am. Vua đập tay và nói với ông Bi-lơ-am : "Ta đã vời ông đến để ông nguyền rủa quân thù của ta, nhưng này, đã ba lần ông chỉ chúc phúc cho nó. 11 Bây giờ ông hãy về đi. Ta đã nói ta sẽ trọng đãi ông, nhưng này ĐỨC CHÚA không cho ông được trọng đãi." 12 Ông Bi-lơ-am thưa vua Ba-lác : "Tôi đã không nói với các sứ giả ngài sai đến với tôi thế này sao, là 13 vua Ba-lác có cho tôi một nhà đầy bạc đầy vàng, tôi cũng không thể trái lệnh ĐỨC CHÚA, mà tự ý làm điều gì, dù tốt hay xấu ; ĐỨC CHÚA nói sao, tôi nói vậy. 14 Bây giờ tôi sắp về với dân tôi. Này, tôi nói cho ngài biết điều mà dân (Ít-ra-en) sẽ làm cho dân ngài trong những ngày gần đây." 15 Rồi ông cất tiếng đọc bài thơ của mình như sau :

"Sấm ngôn của Bi-lơ-am, con Bơ-o,
sấm ngôn của người mắt vẫn mở.
16 Sấm ngôn
của người nghe các lời Thiên Chúa,
và biết những tư tưởng
của Đấng Tối Cao,
được Đấng Toàn Năng
cho nhìn linh thị,
của người ngủ mà mắt vẫn mở
trong lúc xuất thần.
17 Tôi thấy nó,
nhưng bây giờ chưa phải lúc,
tôi nhìn,
nhưng chưa thấy nó kề bên ;
một vì sao xuất hiện từ Gia-cóp,
một vương trượng trỗi dậy
từ Ít-ra-en
sẽ đập vào màng tang Mô-áp,
đánh vỡ sọ tất cả con cái Sết,
18 và xâm chiếm Ê-đôm,
cả Xê-ia cũng bị xâm chiếm nữa.
Ít-ra-en sẽ biểu dương sức mạnh,
19 Gia-cóp sẽ thống trị quân thù,
và tiêu diệt
kẻ trốn khỏi thành phố."

20 Khi thấy A-ma-lếch, ông cất tiếng đọc câu thơ như sau :

"A-ma-lếch đứng đầu chư dân
nhưng hậu vận nó
sẽ muôn đời tận tuyệt."

21 Khi thấy người Kê-ni*, ông cất tiếng đọc câu thơ như sau :

"Hiện nay dinh thự ngươi kiên cố,
và tổ ấm ngươi
được đặt trên đá tảng.
22 Nhưng Ca-in sẽ phải tiêu vong,
ngươi sẽ bị Át-sua cầm tù,
biết đến khi nào ?"

23 Và ông cất tiếng đọc câu thơ như sau :

"Ôi, khi Thiên Chúa ra tay,
ai nào sống nổi !

24 Tàu bè từ Kít-tim đến,
đàn áp Át-sua, đàn áp Ê-ve,
nhưng chính nó
cũng muôn đời tận tuyệt."

25 Sau đó ông Bi-lơ-am đứng dậy lên đường về xứ, còn vua Ba-lác cũng đường mình mà đi.

Ít-ra-en tại Pơ-o*

25 1 Khi trú ngụ tại Sít-tim, dân Ít-ra-en bắt đầu dâm đãng với gái Mô-áp. 2 Bọn này rủ rê dân thờ cúng các thần của chúng ; dân đã ăn uống và thờ lạy các thần của chúng. 3 Ít-ra-en bán mình cho Ba-an Pơ-o và ĐỨC CHÚA nổi cơn thịnh nộ với họ.

4 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Hãy đem tất cả các thủ lãnh của dân ra ngoài nắng mà treo lên trước mặt ĐỨC CHÚA, để ĐỨC CHÚA nguôi cơn thịnh nộ với Ít-ra-en." 5 Ông Mô-sê nói với các thẩm phán : "Mỗi người trong anh em hãy giết những kẻ đã bán mình cho Ba-an Pơ-o."

6 Bỗng một người trong số con cái Ít-ra-en xuất hiện, dẫn theo một gái Ma-đi-an về nhà, ngay trước mắt ông Mô-sê và toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en lúc ấy đang khóc lóc tại cửa Lều Hội Ngộ. 7 Thấy vậy, ông Pin-khát, con của E-la-da, cháu tư tế A-ha-ron, liền đứng lên giữa cộng đồng, cầm một chiếc giáo trong tay, 8 đi theo người Ít-ra-en vào tận phòng hắn và đâm cả hai người, gã đàn ông Ít-ra-en và mụ đàn bà kia ngay giữa bụng. Thế là chấm dứt tai ương đe doạ con cái Ít-ra-en. 9 Số người chết trong tai ương đó, là 24.000.

10 ĐỨC CHÚA phán bảo ông Mô-sê rằng : 11 "Pin-khát con của E-la-đa, cháu tư tế A-ha-ron, đã ngăn Ta trút cơn phẫn nộ xuống con cái Ít-ra-en, khi nó cũng nổi ghen như Ta, chống lại bọn người kia. Vì vậy Ta không tiêu diệt con cái Ít-ra-en trong cơn ghen của Ta. 12 Cho nên, ngươi hãy bảo nó : Này, Ta ban cho nó giao ước bình an của Ta. 13 Đối với nó, cũng như con cháu nó sau này, đó sẽ là giao ước bảo đảm cho nó chức tư tế đời đời, bởi vì nó đã nổi ghen cho Thiên Chúa của nó, và làm cho con cái Ít-ra-en được xá tội."

14 Người Ít-ra-en đã bị đâm cùng với người đàn bà Ma-đi-an tên là Dim-ri, con của Xa-lu, đứng đầu một gia tộc thuộc Si-mê-ôn. 15 Và người đàn bà Ma-đi-an bị đâm tên là Cót-bi, con gái ông Xua, ông này là thủ lãnh các dòng họ một gia tộc Ma-đi-an.

16 ĐỨC CHÚA phán bảo ông Mô-sê rằng : 17 "Hãy tấn công quân Ma-đi-an và giết chúng đi. 18 Vì chúng đã tấn công các ngươi, và dùng mưu mô quỷ quyệt đối với các ngươi trong vụ Pơ-o và vụ Cót-bi, con gái một thủ lãnh Ma-đi-an, chị em của chúng, kẻ đã bị đâm chết ngày xảy ra tai ương trong vụ Pơ-o."

VIII. QUY ĐỊNH MỚI

Kiểm tra

19 Sau tai ương đó,

26 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê và ông E-la-da, con tư tế A-ha-ron rằng : 2 "Các ngươi hãy kiểm tra toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en, từ hai mươi tuổi trở lên, nghĩa là mọi người đến tuổi nhập ngũ trong dân Ít-ra-en." 3 Ông Mô-sê và tư tế E-la-da đã kiểm tra tại thảo nguyên Mô-áp, gần sông Gio-đan, đối diện với Giê-ri-khô, 4 những người từ hai mươi tuổi trở lên, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê và con cái Ít-ra-en, khi họ đã ra khỏi đất Ai-cập.

5 Rưu-vên, trưởng nam của Ít-ra-en. Con cái Rưu-vên : Kha-nốc, thuỷ tổ thị tộc Kha-nốc ; Pa-lu, thuỷ tổ thị tộc Pa-lu ; 6 Khét-rôn, thuỷ tổ thị tộc Khét-rôn ; Các-mi, thuỷ tổ thị tộc Các-mi. 7 Đó là các thị tộc thuộc chi tộc Rưu-vên. Tổng số người được kiểm là 43.730.

8 Con cháu Pa-lu : Ê-li-áp. 9 Các con Ê-li-áp là Nơ-mu-ên, Đa-than và A-vi-ram. Chính Đa-than và A-vi-ram, những người được chỉ định trong cộng đồng, đã nổi lên chống ông Mô-sê và ông A-ha-ron, cùng toa rập với Cô-rắc chống lại ĐỨC CHÚA. 10 Đất đã mở hoạng nuốt chửng chúng và Cô-rắc, khiến cả bọn phải tiêu vong, và lửa đã thiêu huỷ 250 mạng để làm gương. 11 Thế nhưng con cái Cô-rắc đã không chết.

12 Con cháu Si-mê-ôn, theo thị tộc
của họ : Nơ-mu-ên, thuỷ tổ thị tộc
Nơ-mu-ên ; Gia-min, thuỷ tổ thị tộc
Gia-min ; Gia-khin, thuỷ tổ thị tộc
Gia-khin ; 13 De-rác, thuỷ tổ thị tộc
De-rác ; Sa-un, thuỷ tổ thị tộc Sa-un.
14 Đó là các thị tộc thuộc chi tộc Si-
mê-ôn, số người được kiểm tra là
22.000.

15 Con cháu Gát, theo thị tộc của
họ : Xơ-phôn, thuỷ tổ thị tộc Xơ-
phôn ; Khác-ghi, thuỷ tổ thị tộc
Khác-ghi ; Su-ni, thuỷ tổ thị tộc Su-
ni ; 16 Ót-ni, thuỷ tổ thị tộc Ót-ni ;
Ê-ri, thuỷ tổ thị tộc Ê-ri ; 17 A-rốt,
thuỷ tổ thị tộc A-rốt ; Ác-ê-li, thuỷ tổ
thị tộc Ác-ê-li. 18 Đó là các thị tộc con
cháu Gát, số người được kiểm tra là
40.500.

19 Các con Giu-đa là E và Ô-nan,
nhưng E và Ô-nan chết trong đất Ca-
na-an. 20 Con cháu Giu-đa theo thị
tộc : Sê-la, thuỷ tổ thị tộc Sê-la ; Pe-
rét, thuỷ tổ thị tộc Pe-rét ; De-rác,
thuỷ tổ thị tộc De-rác. 21 Con cháu
Pe-rét : Khét-rôn, thuỷ tổ thị tộc
Khét-rôn ; Kha-mun, thuỷ tổ thị tộc
Kha-mun. 22 Đó là các thị tộc thuộc
chi tộc Giu-đa, số người được kiểm tra
là 76.500.

23 Con cháu Ít-xa-kha theo thị tộc
của họ : Tô-la, thuỷ tổ thị tộc Tô-la ;
Pu-va, thuỷ tổ thị tộc Pu-va ; 24 Gia-
súp, thuỷ tổ thị tộc Gia-súp ; Sim-rôn,
thuỷ tổ thị tộc Sim-rôn. 25 Đó là các
thị tộc thuộc chi tộc Ít-xa-kha, số
người được kiểm tra là 64.300.

26 Con cháu Dơ-vu-lun theo thị tộc
của họ : Xe-rét, thuỷ tổ thị tộc Xe-
rét ; Ê-lôn, thuỷ tổ thị tộc Ê-lôn ;
Giác-lơ-ên, thuỷ tổ thị tộc Giác-lơ-ên.
27 Đó là các thị tộc thuộc chi tộc Dơ-
vu-lun, số người được kiểm tra là
60.500.

28 Con cái Giu-se, theo chi tộc họ :
Mơ-na-se và Ép-ra-im. 29 Con cháu
Mơ-na-se : Ma-khia, thuỷ tổ thị tộc
Ma-khia ; Ma-khia sinh Ga-la-át : Ga-
la-át, thuỷ tổ thị tộc Ga-la-át. 30 Đây
là con cái Ga-la-át : I-e-de, thuỷ tổ thị
tộc I-e-de ; Khê-léc, thuỷ tổ thị tộc
Khê-léc. 31 Át-ri-ên, thuỷ tổ thị tộc
Át-ri-ên ; Se-khem, thuỷ tổ thị tộc
Se-khem. 32 Sơ-mi-đa, thuỷ tổ thị tộc
Sơ-mi-đa ; Khê-phe, thuỷ tổ thị tộc
Khê-phe. 33 Xơ-lóp-khát, con của Khê-
phe, không có con trai, chỉ có con gái,
và đây là tên các con gái của Xơ-lóp-
khát : Mác-la, Nô-a, Khoóc-la, Min-ca
và Tia-xa. 34 Đó là các thị tộc thuộc
chi tộc Mơ-na-se ; số người được kiểm
tra là 52.700.

35 Đây là con cháu Ép-ra-im, theo
thị tộc của họ : Su-the-lác, thuỷ tổ thị
tộc Su-the-lác ; Be-khe, thuỷ tổ thị
tộc Be-khe ; Ta-khan, thuỷ tổ thị tộc
Ta-khan. 36 Và đây là các con cháu
Su-the-lác : Ê-ran, thuỷ tổ thị tộc Ê-
ran. 37 Đó là các thị tộc con cháu Ép-
ra-im, số người được kiểm tra là
32.500. Những người ấy là con cháu
Giu-se, theo các thị tộc.

38 Con cháu Ben-gia-min theo thị
tộc của họ : Be-la, thuỷ tổ thị tộc Be-
la ; Át-bên, thuỷ tổ thị tộc Át-bên ;
A-khi-ram, thuỷ tổ thị tộc A-khi-ram.
39 Sơ-phu-pham, thuỷ tổ thị tộc Sơ-
phu-pham ; Khu-pham, thuỷ tổ thị
tộc Khu-pham. 40 Các con của Be-la
là : Ác-đơ và Na-a-man ; Ác-đơ, thuỷ
tổ thị tộc Ác-đơ ; Na-a-man, thuỷ tổ
thị tộc Na-a-man. 41 Đó là các thị tộc
con cháu Ben-gia-min ; số người được
kiểm tra là 45.600.

42 Đây là con cháu Đan theo thị tộc
của họ : Su-kham, thuỷ tổ thị tộc Su-
kham. Đó là các thị tộc thuộc chi tộc
Đan được kiểm tra. 43 Tất cả các thị
tộc thuộc Su-kham được kiểm tra, số
người là 64.400.

44 Con cháu A-se theo thị tộc của
họ : Gim-na, thuỷ tổ thị tộc Gim-na ;
Gít-vi, thuỷ tổ thị tộc Gít-vi ; Bơ-ri-a,
thuỷ tổ thị tộc Bơ-ri-a. 45 Thuộc con
cháu Bơ-ri-a : Khe-ve, thuỷ tổ thị tộc
Khe-ve ; Man-ki-ên, thuỷ tổ thị tộc
Man-ki-ên. 46 Tên người con gái của
A-se là Xa-rác. 47 Đó là các thị tộc con
cháu A-se ; số người được kiểm tra là
53.400.

48 Con cháu Náp-ta-li theo thị tộc
của họ : Giác-xơ-ên, thuỷ tổ thị tộc
Giác-xơ-ên ; Gu-ni, thuỷ tổ thị tộc
Gu-ni. 49 Giê-xe, thuỷ tổ thị tộc Giê-
xe ; Si-lêm, thuỷ tổ thị tộc Si-lêm.
50 Đó là các thị tộc Náp-ta-li, theo các
thị tộc của họ ; số người được kiểm
tra là 45.400.

51 Đây tổng số con cái Ít-ra-en là
601.730.

52 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê
rằng : 53 "Đất đai sẽ được phân chia
cho những người ấy theo số tên đã
ghi. 54 Đông người thì ngươi sẽ chia
cho phần lớn hơn làm gia nghiệp, và
ít người thì ngươi sẽ chia cho phần
nhỏ hơn làm gia nghiệp ; ngươi sẽ cho
mỗi chi tộc phần gia nghiệp tương
xứng với số người đã được kiểm tra.
55 Nhưng phải bắt thăm để chia đất.
Theo tên các chi tộc tổ tiên của chúng
mà lãnh phần. 56 Cứ bắt thăm mà
lãnh, tuỳ theo đông người hay ít
người."

Kiểm tra các thầy Lê-vi

57 Đây là các thầy Lê-vi đã được
kiểm tra theo thị tộc của họ : Ghéc-
sôn, thuỷ tổ thị tộc Ghéc-sôn ; Cơ-hát,
thuỷ tổ thị tộc Cơ-hát ; Mơ-ra-ri, thuỷ
tổ thị tộc Mơ-ra-ri.

58 Đây là các thị tộc thuộc chi tộc
Lê-vi : Thị tộc Líp-ni, thị tộc Khép-
rôn, thị tộc Mác-li, thị tộc Mu-si, thị
tộc Cô-rắc.

Cơ-hát sinh Am-ram. 59 Tên người
vợ của Am-ram là Giô-khe-vét, con gái
ông Lê-vi, ông đã sinh bên Ai-cập. Bà
đã sinh cho ông Am-ram : A-ha-ron,
Mô-sê và người em gái là Mi-ri-am.
60 Ông A-ha-ron sinh ra Na-đáp, A-vi-
hu, E-la-da, và I-tha-ma. 61 Na-đáp và
A-vi-hu đã chết khi họ dâng lửa phàm
trước nhan ĐỨC CHÚA.

62 Số người Lê-vi được kiểm tra, tất
cả con trai từ một tháng trở lên, là
23.000 bởi họ đã không được kiểm tra
chung với con cái Ít-ra-en, vì không
được chung phần gia nghiệp.

63 Đó là những người được ông Mô-
sê và tư tế E-la-da kiểm tra, khi các
ông kiểm tra con cái Ít-ra-en trong
thảo nguyên Mô-áp, gần sông Giô-đan,
đối diện với Giê-ri-khô. 64 Không ai
trong những người ấy đã được ông
Mô-sê và tư tế A-ha-ron kiểm tra, khi
các ông kiểm tra con cái Ít-ra-en
trong sa mạc Xi-nai. 65 Vì, về những
người này, ĐỨC CHÚA đã phán là họ sẽ
phải chết trong sa mạc. Bởi vậy, trừ
ông Ca-lếp, con ông Giơ-phun-ne, và
trừ ông Giô-suê, con ông Nun, thì
không còn ai nữa.

Gia tài cho con gái

27 1 Bấy giờ các con gái của ông
Xơ-lóp-khát tiến đến. Ông này là
con ông Khê-phe, cháu ông Ga-la-át,
chắt ông Ma-khia, chít ông Mơ-na-se,
thuộc chi tộc ông Giu-se. Và đây là
tên các cô gái đó : Mác-la, Nô-a,
Khoóc-la, Min-ca và Tia-xa. 2 Họ đứng
trước mặt ông Mô-sê, trước mặt tư tế
E-la-da, trước mặt các thủ lãnh và
toàn thể cộng đồng, ở cửa Lều Hội
Ngộ, và nói : 3 "Cha chúng tôi đã mất
trong sa mạc. Người đã không có chân
trong nhóm những kẻ toa rập với
nhau chống lại ĐỨC CHÚA, tức là
nhóm Cô-rắc. Chỉ vì tội riêng mình
mà người đã mất đi, khi chưa có con
trai. 4 Tại sao cha chúng tôi lại bị xoá
tên khỏi thị tộc của người, vì người
không có con trai ? Xin cho chúng tôi
một phần đất giữa các anh em của
cha chúng tôi."

5 Ông Mô-sê trình lên ĐỨC CHÚA
trường hợp của họ. 6 ĐỨC CHÚA phán
với ông Mô-sê : 7 "Các con gái của
Xơ-lóp-khát nói có lý. Ngươi phải cho
chúng một phần đất làm gia nghiệp
giữa các anh em của cha chúng ;
ngươi sẽ chuyển cho chúng gia
nghiệp của cha chúng. 8 Và ngươi sẽ
nói với con cái Ít-ra-en : 'Khi một
người nào chết mà không có trai, thì
anh em sẽ chuyển gia nghiệp của
người đó cho con gái người đó. 9 Nếu
người đó không có con gái, anh em sẽ
trao gia nghiệp cho anh em của người
đó. 10 Nếu người đó không có anh em,
thì sẽ trao gia nghiệp cho anh em của
cha người đó. 11 Còn nếu cha người đó
không có anh em, thì sẽ trao gia
nghiệp cho thân nhân gần nhất trong
thị tộc ; người này sẽ làm chủ gia
nghiệp đó.' Đối với con cái Ít-ra-en, đó
sẽ là một quy tắc pháp lý, như ĐỨC
CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê."

Ông Giô-suê làm thủ lãnh cộng đồng

12 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê :
"Ngươi hãy lên ngọn núi kia của dãy
A-va-rim, và hãy nhìn xem miền đất
mà Ta ban cho con cái Ít-ra-en. 13 Khi
đã nhìn xem rồi, ngươi cũng sẽ về
sum họp với gia tiên, như A-ha-ron
anh ngươi, 14 vì ở sa mạc Xin, trong
lúc cộng đồng chống đối Ta, các ngươi
đã chống lại lệnh Ta truyền làm cho
nước chảy ra để tỏ bày sự thánh thiện
của Ta trước mắt chúng. Đó là vụ

nước Mơ-ri-va ở Ca-đê, trong sa mạc Xin."

15 Ông Mô-sê thưa với ĐỨC CHÚA :
16 "Ước gì ĐỨC CHÚA, là Thiên Chúa
ban sinh khí cho mọi xác phàm, đặt
một người lãnh đạo cộng đồng.
17 Người ấy sẽ ra vào trước họ và dẫn
họ ra vào*, để cộng đồng của ĐỨC
CHÚA đừng giống như đàn chiên
không có mục tử chăn dắt." 18 ĐỨC
CHÚA phán với ông Mô-sê : "Ngươi hãy
đem theo Giô-suê, con của Nun, là
người có thần khí nơi mình, và ngươi
sẽ đặt tay trên nó. 19 Ngươi sẽ cho nó
đứng trước mặt tư tế E-la-da và trước
mặt toàn thể cộng đồng. Ngươi sẽ
truyền lệnh cho nó trước mắt chúng.
20 Ngươi sẽ chia cho nó một phần uy
quyền của ngươi, để toàn thể cộng
đồng con cái Ít-ra-en nghe lời nó.
21 Nó sẽ đứng trước mặt tư tế E-la-da.
Tư tế sẽ đến trước nhan ĐỨC CHÚA
mà xin thẻ xăm u-rim cho nó. Theo
lệnh của tư tế, toàn thể cộng đồng,
nghĩa là nó và mọi con cái Ít-ra-en, sẽ
ra sẽ vào."

22 Ông Mô-sê đã làm như ĐỨC CHÚA
truyền cho ông : Ông đã đem theo
Giô-suê và cho ông này đứng trước
mặt tư tế E-la-da và trước mặt toàn
thể cộng đồng. 23 Ông đặt tay trên ông
Giô-suê và ra lệnh cho ông ấy như
ĐỨC CHÚA đã dùng ông Mô-sê mà
phán.

Xác định về các hy lễ*

28 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-
sê : 2 "Hãy ra lệnh cho con cái
Ít-ra-en, và nói với chúng lời của Ta :

Vào đúng thời đúng buổi, các ngươi
sẽ chăm lo dâng lên Ta lễ vật, lương
thực, dưới hình thức hoả tế nghi ngút
hương thơm, làm thoả lòng Ta.

3 Ngươi sẽ nói với chúng : Đây là lễ
hoả tế anh em sẽ dâng ĐỨC CHÚA.

A. Hy lễ thường nhật (Xh 29,38-46)

Mỗi ngày phải dâng làm lễ vật toàn
thiêu thường tiến hai con chiên một
tuổi, toàn vẹn, 4 một con vào lúc sáng,
một con vào lúc chập tối. 5 Ngoài ra
ngươi sẽ dâng bốn lít rưỡi tinh bột lúa
miến nhào với hai lít dầu ô-liu giã
trong cối. 6 Đó là lễ toàn thiêu thường
tiến dâng trên núi Xi-nai, lễ vật nghi
ngút hương thơm làm thoả lòng ĐỨC
CHÚA ; đó là lễ hoả tế dâng Người.
7 Số lượng rượu tế dâng cùng với con
chiên thứ nhất là hai lít ; người ta sẽ
đổ rượu nồng dâng ĐỨC CHÚA, trong
nơi thánh. 8 Còn con chiên thứ hai,
ngươi sẽ dâng vào lúc chập tối, cùng
với lễ phẩm và rượu tế như ban sáng :
đó là lễ hoả tế, hương thơm dâng ĐỨC
CHÚA, làm thoả lòng Người.

B. Ngày sa-bát

9 Ngày sa-bát, các ngươi sẽ dâng hai
con chiên một tuổi, toàn vẹn, cùng với
chín lít tinh bột lúa miến nhào với
dầu làm lễ phẩm, kèm theo rượu tế.
10 Đó là lễ toàn thiêu của ngày sa-bát,
riêng cho mỗi ngày sa-bát, không kể
lễ toàn thiêu thường xuyên và lễ tưới
rượu.

C. Ngày sóc

11 Hàng tháng, vào ngày sóc, các
ngươi sẽ dâng lên ĐỨC CHÚA làm lễ
toàn thiêu : hai con bò tơ, một con
cừu đực, bảy chiên một tuổi, toàn vẹn.
12 Khi dâng mỗi con bò, thì phải dâng
mười ba lít rưỡi tinh bột lúa miến
nhào với dầu làm lễ phẩm ; khi dâng
con cừu đực độc nhất, thì phải dâng
chín lít tinh bột lúa miến nhào với
dầu làm lễ phẩm. 13 Mỗi lần dâng một
con chiên, thì phải dâng bốn lít rưỡi
tinh bột lúa miến nhào với dầu làm lễ
phẩm : đó là lễ toàn thiêu, là lễ vật
nghi ngút hương thơm, làm thoả lòng
ĐỨC CHÚA, là lễ hoả tế dâng Người.
14 Số lượng rượu tế dâng cùng với con
bò sẽ là bốn lít, cùng với con cừu đực
là hai lít rưỡi, và cùng với con chiên là
hai lít. Đó sẽ là lễ toàn thiêu phải dâng
tháng này qua tháng nọ, tất cả mọi
tháng trong năm. 15 Không kể lễ toàn
thiêu thường tiến, còn phải dâng ĐỨC
CHÚA một con cừu đực làm lễ tạ tội,
kèm theo lễ tưới rượu.

D. Lễ Bánh Không Men (Lv 23,5-8)

16 Ngày mười bốn tháng giêng, sẽ cử
hành lễ Vượt Qua kính ĐỨC CHÚA,
17 và ngày mười lăm tháng ấy sẽ là
một ngày lễ. Trong bảy ngày, người ta
sẽ ăn bánh không men. 18 Ngày thứ
nhất sẽ phải tập hợp để thờ phượng
ĐỨC CHÚA, anh em không được làm
một việc nặng nhọc nào. 19 Anh em sẽ

dâng hoả tế làm lễ toàn thiêu kính ĐỨC CHÚA : hai bò tơ, một cừu đực và bảy con chiên một tuổi ; anh em phải chọn những con toàn vẹn. 20 Phải dâng tinh bột lúa miến nhào với dầu làm lễ phẩm : khi dâng mỗi con bò thì dâng mười ba lít rưỡi, khi dâng con cừu đực thì dâng chín lít ; 21 mỗi lần dâng một con chiên trong số bảy con, thì dâng bốn lít rưỡi. 22 Cũng phải dâng một con dê đực làm lễ vật tạ tội, để cử hành nghi lễ xá tội cho anh em. 23 Anh em sẽ dâng những lễ vật đó, không kể lễ toàn thiêu ban sáng là một phần lễ toàn thiêu thường tiến. 24 Anh em sẽ dâng như thế mỗi ngày trong suốt bảy ngày : đó là lương thực, là hoả tế, là lễ vật nghi ngút hương thơm, làm thoả lòng ĐỨC CHÚA, kèm theo lễ toàn thiêu thường tiến và lễ tưới rượu. 25 Ngày thứ bảy, anh em sẽ phải tập họp để thờ phượng ĐỨC CHÚA, anh em không được làm một việc nặng nhọc nào.

D. Lễ các Tuần (Lv 23,15-22)

26 Ngày hoa trái đầu mùa, khi dâng tiến ĐỨC CHÚA lễ phẩm mới vào lễ các Tuần, anh em sẽ phải tập họp để thờ phượng ĐỨC CHÚA, anh em không được làm một việc nặng nhọc nào. 27 Anh em sẽ dâng lễ vật toàn thiêu nghi ngút hương thơm, làm thoả lòng ĐỨC CHÚA : hai con bò tơ, một con cừu đực, bảy con chiên một tuổi. 28 Phải dâng tinh bột lúa miến nhào dầu làm lễ phẩm : khi dâng mỗi con bò thì dâng mười ba lít rưỡi, khi dâng con cừu đực độc nhất thì dâng chín lít, 29 mỗi lần dâng một con chiên trong số bảy con, thì dâng bốn lít rưỡi. 30 Cũng phải dâng một con dê đực để cử hành lễ xá tội cho anh em. 31 Anh em sẽ dâng những lễ vật đó, không kể lễ toàn thiêu thường tiến và lễ phẩm của lễ đó ; anh em phải chọn những con vật toàn vẹn ; anh em sẽ dâng các lễ vật đó kèm theo rượu tế.

E. Ngày Hò reo (Lv 23,23-25)

29 1 Ngày mồng một tháng bảy, anh em sẽ phải tập họp để thờ phượng ĐỨC CHÚA ; anh em không được làm một việc nặng nhọc nào : đối với anh em, đó sẽ là ngày Hò reo. 2 Anh em sẽ dâng lễ toàn thiêu như hương thơm làm thoả lòng ĐỨC CHÚA : một bò tơ, một cừu đực, bảy con chiên một tuổi, toàn vẹn. 3 Phải dâng tinh bột lúa miến nhào dầu làm lễ phẩm : khi dâng con bò, thì dâng mười ba lít rưỡi ; khi dâng con cừu đực thì dâng chín lít, 4 và khi dâng mỗi con chiên trong số bảy con, thì dâng bốn lít rưỡi. 5 Anh em cũng phải dâng một con cừu đực làm lễ tạ tội, để cử hành lễ xá tội cho anh em. 6 Ấy là không kể lễ toàn thiêu dâng mỗi tháng với lễ phẩm, lễ toàn thiêu thường tiến với lễ phẩm, và các lễ tưới rượu như luật định. Đó là những lễ toàn thiêu như hương thơm làm thoả lòng ĐỨC CHÚA, là lễ hoả tế kính Người.

G. Ngày Xá tội (Lv 23,26-32)

7 Ngày mồng mười tháng bảy đó, anh em sẽ phải tập họp để thờ phượng ĐỨC CHÚA ; anh em phải ăn chay hãm mình và không được làm một công việc tay chân nặng nhọc nào. 8 Anh em sẽ dâng lên ĐỨC CHÚA lễ toàn thiêu như hương thơm làm thoả lòng Người : một bò tơ, một cừu đực, bảy con chiên một tuổi ; anh em phải chọn những con toàn vẹn. 9 Phải dâng tinh bột lúa miến nhào dầu làm lễ phẩm : khi dâng con bò, thì dâng mười ba lít rưỡi ; khi dâng con cừu đực độc nhất, thì dâng chín lít ; 10 khi dâng mỗi con chiên trong số bảy con, thì dâng mỗi lần bốn lít rưỡi. 11 Anh em sẽ phải dâng một con dê đực làm lễ tạ tội, không kể lễ tạ tội dâng vào ngày xá tội, lễ toàn thiêu thường tiến, cũng như lễ phẩm và các thứ rượu tế.

H. Lễ Lều (Lv 23,33-44)

12 Ngày rằm tháng bảy, anh em phải tập họp để thờ phượng ĐỨC CHÚA ; anh em không được làm một việc nặng nhọc nào, và phải mừng lễ kính ĐỨC CHÚA trong bảy ngày. 13 Anh em sẽ dâng lên ĐỨC CHÚA lễ toàn thiêu, lễ hoả tế, như hương thơm làm thoả lòng Người : mười ba bò tơ, hai cừu đực, mười bốn con chiên một tuổi, những con toàn vẹn. 14 Phải dâng tinh bột lúa miến nhào dầu làm lễ phẩm : khi dâng mỗi con bò trong số mười ba con, thì dâng mười hai lít ; khi dâng mỗi con cừu đực trong số hai

con thì dâng tám lít ; 15 mỗi lần dâng
một con chiên trong số mười bốn con,
thì dâng bốn lít. 16 Anh em cũng phải
dâng một con dê đực làm lễ tạ tội,
không kể lễ toàn thiêu thường tiến, lễ
phẩm và rượu tế.

17 Ngày thứ hai thì dâng mười hai
con bò tơ, hai cừu đực, mười bốn con
chiên một tuổi, toàn vẹn, 18 cùng với
lễ phẩm và các thứ rượu tế kèm theo
số bò tơ, cừu đực và chiên, như luật
định. 19 Cũng phải dâng một con dê
đực làm lễ tạ tội, không kể lễ toàn
thiêu thường tiến, cũng như lễ phẩm
và các thứ rượu tế.

20 Ngày thứ ba thì dâng mười một
bò, hai cừu đực, mười bốn con chiên
một tuổi, toàn vẹn, 21 cùng với các lễ
phẩm và rượu tế kèm theo số bò, cừu
đực và chiên, như luật định. 22 Cũng
phải dâng một con dê đực làm lễ tạ
tội, không kể lễ toàn thiêu thường
tiến cũng như lễ phẩm và rượu tế.

23 Ngày thứ tư thì dâng mười bò, hai
cừu đực, mười bốn con chiên một tuổi,
toàn vẹn, 24 cùng với lễ phẩm và các
thứ rượu tế kèm theo số bò, cừu đực
và chiên, như luật định. 25 Cũng phải
dâng một con dê đực làm lễ tạ tội,
không kể lễ toàn thiêu thường tiến,
cũng như lễ phẩm và rượu tế.

26 Ngày thứ năm thì dâng chín bò,
hai cừu đực, mười bốn con chiên một
tuổi, toàn vẹn, 27 cùng với lễ phẩm và
các thứ rượu tế kèm theo số bò, cừu
đực và chiên, như luật định. 28 Cũng
phải dâng một con dê đực làm lễ tạ
tội, không kể lễ toàn thiêu thường
tiến, cũng như lễ phẩm và rượu tế.

29 Ngày thứ sáu thì dâng tám bò,
hai cừu đực, mười bốn con chiên một
tuổi, toàn vẹn, 30 cùng với lễ phẩm và
các thứ rượu tế kèm theo số bò, cừu
đực và chiên, như luật định. 31 Cũng
phải dâng một con dê đực làm lễ tạ
tội, không kể lễ toàn thiêu thường
tiến, cũng như lễ phẩm và rượu tế.

32 Ngày thứ bảy thì dâng bảy bò, hai
cừu đực, mười bốn con chiên một tuổi,
toàn vẹn, 33 cùng với lễ phẩm và các
thứ rượu tế kèm theo số bò, cừu đực
và chiên, như luật định. 34 Cũng phải
dâng một con dê đực làm lễ tạ tội,
không kể lễ toàn thiêu thường tiến,
cũng như lễ phẩm và rượu tế.

35 Ngày thứ tám, anh em sẽ có một
cuộc họp long trọng, và không được
làm một việc nặng nhọc nào. 36 Anh
em phải dâng lễ toàn thiêu, lễ hoả tế,
như hương thơm làm thoả lòng ĐỨC
CHÚA : một bò, một cừu đực, bảy con
chiên một tuổi, toàn vẹn, 37 cùng với
lễ phẩm và các thứ rượu tế kèm theo
số bò, cừu đực và chiên, như luật
định. 38 Cũng phải dâng một con dê
đực làm lễ tạ tội, không kể lễ toàn
thiêu thường tiến, cũng như lễ phẩm
và rượu tế.

39 Đó là những gì anh em phải làm
để kính ĐỨC CHÚA trong các ngày lễ
của anh em : các lễ toàn thiêu, lễ
phẩm, lễ tưới rượu và lễ kỳ an, không
kể những lễ vật anh em đã khấn hứa
và những lễ vật tự nguyện."

30 1 Ông Mô-sê đã nói với con cái
Ít-ra-en như ĐỨC CHÚA đã
truyền cho ông.

Luật về các lời khấn hứa*

2 Ông Mô-sê nói với các thủ lãnh
các chi tộc con cái Ít-ra-en : "Đây là
điều ĐỨC CHÚA đã truyền :

3 Khi người đàn ông nào khấn hứa
với ĐỨC CHÚA hay thề hứa tự buộc
mình làm điều gì, thì người ấy sẽ
không được lỗi lời mình : người ấy
phải thực hiện những gì miệng đã nói
ra.

4 Khi một phụ nữ khấn hứa với ĐỨC
CHÚA và tự buộc mình làm điều gì, lúc
thiếu thời còn ở nhà cha, 5 và nếu cha
người ấy nghe nói về lời khấn hứa và
điều người ấy tự buộc mình làm, mà
ông vẫn im lặng, thì mọi lời khấn hứa
của người ấy có hiệu lực, và mọi điều
người ấy tự buộc mình làm cũng đều
có hiệu lực. 6 Nhưng nếu cha người ấy
phản đối ngay trong ngày ông nghe
biết được, thì mọi lời khấn hứa và mọi
điều người ấy tự buộc mình làm,
không có hiệu lực. ĐỨC CHÚA sẽ dung
thứ cho người ấy, vì cha người ấy đã
phản đối.

7 Nếu người ấy đi lấy chồng, khi vẫn
còn phải giữ những lời khấn hứa hay
bị ràng buộc bởi một lời hứa thiếu suy
nghĩ nào miệng người ấy đã thốt ra,
8 và nếu người chồng nghe biết được
mà vẫn im lặng trong ngày nghe biết
được chuyện ấy, thì những lời khấn

hứa của người phụ nữ ấy có hiệu lực, và những điều mà người ấy tự buộc mình làm cũng đều có hiệu lực. 9 Nhưng nếu trong ngày nghe biết được, chồng người ấy phản đối, thì anh ta huỷ bỏ lời khấn hứa còn ràng buộc người vợ, và lời hứa thiếu suy nghĩ người vợ đã tự buộc mình phải giữ, ĐỨC CHÚA sẽ dung thứ cho người phụ nữ ấy.

10 Lời khấn hứa của người đàn bà goá hoặc bị chồng bỏ, và mọi điều người ấy tự buộc mình làm, đều có hiệu lực đối với người ấy.

11 Nếu tại chính nhà chồng, một phụ nữ đã khấn hứa hoặc lấy lời thề tự buộc mình làm điều gì, 12 và nếu người chồng nghe biết được mà vẫn im lặng, không phản đối, thì mọi lời khấn hứa của người ấy có hiệu lực, và mọi điều người ấy tự buộc mình làm cũng đều có hiệu lực. 13 Nhưng nếu người chồng huỷ bỏ ngay trong ngày nghe biết, thì mọi điều miệng người vợ thốt ra khi khấn hứa và tự buộc mình làm, sẽ không có hiệu lực : người chồng đã huỷ bỏ, thì ĐỨC CHÚA cũng dung thứ cho người phụ nữ ấy.

14 Người chồng có thể chứng nhận là có hiệu lực, hay huỷ bỏ mọi lời người vợ khấn hứa và thề tự buộc ăn chay hãm mình. 15 Nếu người chồng cứ im lặng cho đến hôm sau, thì đó là chứng nhận mọi lời khấn hứa của vợ hoặc mọi điều người vợ tự buộc mình làm có hiệu lực ; người chồng chứng nhận là có hiệu lực, vì đã im lặng trong ngày nghe biết được. 16 Nhưng nếu người chồng huỷ bỏ các điều ấy sau khi nghe biết, thì sẽ phải mang lấy tội của vợ."

17 Đó là những quy luật ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê về mối tương quan giữa chồng và vợ, giữa cha và con gái lúc thiếu thời còn ở nhà cha.

IX. PHÂN CHIA CHIẾN LỢI PHẨM VÀ ĐẤT ĐAI

Thánh chiến chống Ma-đi-an*

31 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : 2 "Hãy trả thù người Ma-đi-an cho con cái Ít-ra-en, rồi ngươi sẽ về sum họp với gia tiên ngươi."

3 Ông Mô-sê nói với dân : "Một số người trong anh em hãy chuẩn bị sẵn sàng để ra trận tiến đánh Ma-đi-an, để trả thù dân ấy cho ĐỨC CHÚA. 4 Anh em sẽ sai người ra trận ; cứ mỗi chi tộc trong các chi tộc Ít-ra-en, thì lấy một ngàn người."

5 Trong số ngàn vạn người Ít-ra-en, người ta tuyển mộ mỗi chi tộc một ngàn người, tức là mười hai ngàn người được chuẩn bị sẵn sàng để ra trận. 6 Ông Mô-sê sai họ ra trận, mỗi chi tộc một ngàn người ; cùng ra trận với họ, có ông Pin-khát, con của tư tế E-la-da, tay cầm các đồ thánh và kèn thúc quân.

7 Họ đã ra trận, tiến đánh Ma-đi-an, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê, và họ giết tất cả đàn ông con trai. 8 Ngoài những người đã bị sát hại đó, họ còn giết các vua Ma-đi-an : E-vi, Re-kem, Xua, Khua, Re-va, là năm vua Ma-đi-an ; rồi họ dùng gươm giết ông Bi-lơ-am, con ông Bơ-o. 9 Con cái Ít-ra-en bắt phụ nữ Ma-đi-an và con cái chúng làm tù nhân ; họ đã lấy mọi thú vật, mọi súc vật và mọi của cải chúng làm chiến lợi phẩm. 10 Họ nổi lửa đốt tất cả các thành dân đó ở và mọi lều trại của chúng. 11 Sau đó họ lấy mọi chiến lợi phẩm và tất cả những gì họ chiếm được, cả người lẫn thú vật, 12 rồi đem các tù nhân và những gì đã chiếm được cũng như chiến lợi phẩm về trại, về vùng thảo nguyên Mô-áp gần sông Gio-đan, đối diện với Giê-ri-khô, để nộp cho ông Mô-sê, cho tư tế E-la-da và cộng đồng con cái Ít-ra-en.

Tàn sát phụ nữ và thanh tẩy chiến lợi phẩm

13 Ông Mô-sê, tư tế E-la-da và mọi thủ lãnh của cộng đồng ra gặp họ ở ngoài trại. 14 Ông Mô-sê nổi giận với các tướng lãnh, với các vị chỉ huy một ngàn quân và các vị chỉ huy một trăm quân đi trận trở về. 15 Ông Mô-sê nói với họ : "Sao anh em lại để cho cả bọn đàn bà này sống ? 16 Chính bọn chúng đã nghe lời Bi-lơ-am, mà lôi cuốn con cái Ít-ra-en phạm tội bất trung với ĐỨC CHÚA trong vụ Pơ-o, nên tai hoạ

đã giáng xuống cộng đồng của ĐỨC CHÚA. 17 Vậy bây giờ, hãy giết hết các
con trai, cũng như mọi phụ nữ đã biết
đến việc vợ chồng, đã ăn ở với đàn
ông. 18 Còn mọi con gái nhỏ tuổi chưa
ăn ở với đàn ông, thì hãy để cho
chúng sống và thuộc về anh em. 19 Về
phần anh em, ai đã giết người, ai đã
đụng tới người bị sát hại, hãy đóng
quân ngoài trại trong bảy ngày. Anh
em cũng như các tù nhân đều phải
thanh tẩy mình vào ngày thứ ba và
thứ bảy. 20 Anh em phải thanh tẩy
mọi quần áo, mọi đồ bằng da, mọi sản
phẩm bằng lông dê và mọi đồ gỗ."

21 Tư tế E-la-da nói với các binh
lính đã đi chiến đấu : "Đây là quy tắc
pháp luật ĐỨC CHÚA đã truyền cho
ông Mô-sê : 22 Chỉ có vàng, bạc, đồng,
sắt, thiếc, chì, 23 nghĩa là tất cả
những gì chịu được lửa, anh em mới
phải cho qua lửa để các vật ấy được
sạch ; tuy nhiên, các vật ấy phải được
thanh tẩy bằng nước tẩy uế. Tất cả
những gì không chịu được lửa, thì anh
em phải nhúng vào nước.

24 Anh em phải giặt quần áo ngày
thứ bảy và anh em sẽ được sạch, rồi
sau đó mới trở vào trại."

Phân chia chiến lợi phẩm

25 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê :
26 "Cùng với tư tế E-la-da và các gia
trưởng trong cộng đồng, ngươi hãy
làm sổ kê khai những gì đã lấy được,
đã bắt được, người cũng như súc vật.
27 Rồi ngươi hãy chia những gì đã lấy
được : một nửa cho các chiến sĩ đã ra
trận và một nửa cho toàn thể cộng
đồng. 28 Sau đó, từ phần dành cho các
chiến sĩ đã ra trận, ngươi sẽ trích ra
một phần năm trăm số người, bò bê,
lừa và chiên cừu, để làm thuế nộp cho
ĐỨC CHÚA. 29 Anh em sẽ lấy phần đó
trong phần dành cho các chiến sĩ mà
trao cho tư tế E-la-da, làm phần trích
dâng ĐỨC CHÚA. 30 Còn trong phần
dành cho con cái Ít-ra-en, ngươi sẽ
chọn lấy một phần năm mươi số
người, bò bê, lừa, chiên dê, mọi thú
vật, rồi trao cho các thầy Lê-vi có
nhiệm vụ canh giữ Nhà Tạm của ĐỨC
CHÚA."

31 Ông Mô-sê và tư tế E-la-da làm
như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-
sê. 32 Những của đoạt được, những
phần còn lại của chiến lợi phẩm mà
các người tham chiến đã chiếm lấy, là
675.000 chiên dê, 33 72.000 bò bê,
34 61.000 con lừa, 35 và nhân mạng,
tức là những phụ nữ chưa ăn ở với
đàn ông, tất cả là 32.000 người. 36 Một
nửa phần chiến lợi phẩm chia cho các
người đã ra trận là : 337.500 chiên
dê, 37 trong số đó, thuế nộp cho
ĐỨC CHÚA là 675 con ; 38 36.000 bò
bê, trong số đó, thuế nộp cho ĐỨC
CHÚA là 72 con ; 39 30.500 con lừa,
trong số đó, thuế nộp cho ĐỨC CHÚA
là 61 con ; 40 16.000 nhân mạng,
trong số đó, thuế nộp cho ĐỨC CHÚA
là 32 mạng. 41 Ông Mô-sê đã trao cho
tư tế E-la-da phần trích dâng ĐỨC
CHÚA, như Người truyền cho ông Mô-
sê.

42 Còn nửa phần chiến lợi phẩm kia
được chia cho con cái Ít-ra-en, ông
Mô-sê đã tách ra khỏi phần chia cho
các người đã ra trận ; 43 nửa phần đó
thuộc về cộng đồng, gồm có
337.500 chiên dê, 44 36.000 bò bê,
45 30.500 con lừa, 46 16.000 nhân
mạng. 47 Trong nửa phần đã chia cho
con cái Ít-ra-en, ông Mô-sê chọn lấy
một phần năm mươi số người và thú
vật, rồi trao cho các thầy Lê-vi có
nhiệm vụ canh giữ Nhà Tạm của ĐỨC
CHÚA, như Người truyền cho ông Mô-
sê.

Các lễ phẩm

48 Bấy giờ, các tướng lãnh, các vị chỉ
huy một ngàn quân và các vị chỉ huy
một trăm quân đến gần ông ông Mô-
sê 49 và nói : "Các tôi tớ ngài đã kiểm
lại số những người chiến đấu dưới
quyền chúng tôi, và không thấy thiếu
một người nào cả. 50 Vậy chúng tôi
đem những đồ bằng vàng mà mỗi
người đã tìm thấy, làm lễ tiến dâng
lên ĐỨC CHÚA, để cử hành lễ xá tội
cho chúng tôi trước nhan ĐỨC CHÚA.
Những đồ bằng vàng đó là vòng cổ
tay, vòng cánh tay, nhẫn, khuyên tai
và kiềng." 51 Ông Mô-sê và tư tế E-la-
da đã nhận vàng họ dâng và mọi đồ
kim hoàn. 52 Tổng cộng số vàng họ đã
trích ra để dâng ĐỨC CHÚA là một
trăm bảy mươi ký, được các chỉ huy
một ngàn quân và các vị chỉ huy một
trăm quân đem nộp.

53 Trước đó, ai nấy trong quân đội
đều đoạt phần chiến lợi phẩm cho
mình. 54 Cho nên, ông Mô-sê và tư tế
E-la-da đã nhận vàng của các vị chỉ
huy một ngàn quân và một trăm
quân, rồi mang đến Lều Hội Ngộ, làm
kỷ vật tưởng nhớ con cái Ít-ra-en
trước nhan ĐỨC CHÚA.

Phần chia vùng bên kia sông Giô-đan (Đnl 3,12-22)

32 1 Con cái ông Rưu-vên và con cái
ông Gát có nhiều đàn súc vật rất
đông. Khi thấy rằng vùng Gia-de và
vùng Ga-la-át là nơi thuận lợi cho việc
chăn nuôi súc vật, 2 họ đến thưa với
ông Mô-sê, với tư tế E-la-da và các thủ
lãnh cộng đồng : 3 "Các thành A-ta-
rốt, Đi-vôn, Gia-de, Nim-ra, Khét-bôn,
En-a-lê, Xơ-vam, Nơ-vô và Bơ-ôn 4 là
vùng đất ĐỨC CHÚA đã đánh phạt
trước cộng đồng Ít-ra-en, là vùng đất
nuôi được súc vật. Mà các tôi tớ ngài
lại có súc vật." 5 Họ nói tiếp : "Nếu
chúng tôi được đẹp lòng ngài, thì xin
ban cho các tôi tớ ngài vùng đất này
làm sở hữu. Xin đừng để chúng tôi
phải đi qua sông Giô-đan."

6 Ông Mô-sê nói với con cái ông Gát
và con cái ông Rưu-vên : "Anh em của
anh em phải ra chiến trường, mà anh
em thì ở lại đây hay sao ? 7 Tại sao
anh em làm cho con cái Ít-ra-en phải
nản lòng không muốn đi qua bên xứ
mà ĐỨC CHÚA đã ban cho họ ? 8 Cha
ông anh em đã làm như thế, khi tôi
sai họ đi từ Ca-đê Bác-nê-a để do
thám xứ đó. 9 Họ lên đến thung lũng
Ét-côn ; họ do thám xứ đó, rồi làm
cho con cái Ít-ra-en nản lòng, để họ
không vào xứ mà ĐỨC CHÚA đã ban
cho họ. 10 Nên trong ngày đó, cơn
thịnh nộ của ĐỨC CHÚA bừng cháy ;
Người thề rằng : 11 'Nếu ngày nào
những người đã lên từ Ai-cập, hai
mươi tuổi trở lên, thấy đất mà Ta đã
thề ban cho Áp-ra-ham, I-xa-ác và
Gia-cóp ..., vì chúng đã không trọn
tình đi theo Ta ; 12 chỉ trừ Ca-lếp, con
ông Giơ-phun-ne, người Cơ-nát, và
Giô-suê, con ông Nun, vì họ đã trọn
tình đi theo ĐỨC CHÚA.' 13 Cơn thịnh
nộ của ĐỨC CHÚA bừng lên phạt Ít-ra-
en, và Người đã bắt họ phải đi lang
thang trong sa mạc bốn mươi năm,
cho đến khi toàn thể thế hệ đã làm
sự dữ trước mắt ĐỨC CHÚA đều chết
hết. 14 Này đây, hỡi nòi tội nhân, anh
em thay thế cha ông mình mà nổi
dậy, khiến cơn thịnh nộ của ĐỨC
CHÚA đối với Ít-ra-en càng tăng lên !
15 Nếu anh em quay lưng lại với
Người, thì Người còn tiếp tục để Ít-ra-
en lại trong sa mạc, và như thế, anh
em sẽ làm cho tất cả dân này bị tiêu
diệt."

16 Họ tiến đến gần ông Mô-sê và
nói : "Chúng tôi sẽ làm ở đây bãi quây
cho chiên cừu của chúng tôi, và xây
thành thị cho con em chúng tôi.
17 Còn chúng tôi sẽ cầm khí giới ngay
và dẫn đầu con cái Ít-ra-en, cho tới
khi chúng tôi đưa họ đến nơi thuộc về
họ ; nhưng con em chúng tôi sẽ ở lại
trong các thành kiên cố, để khỏi bị
dân bản xứ tấn công. 18 Chúng tôi sẽ
không trở về nhà cho đến khi ai nấy
trong dân Ít-ra-en đều được thừa
hưởng phần gia nghiệp của mình.
19 Quả thật, chúng tôi sẽ không chia
phần gia nghiệp với họ bên kia sông
Giô-đan hoặc xa hơn nữa, vì gia
nghiệp bên này sông Giô-đan, ở phía
đông, sẽ lọt về phần chúng tôi."

20 Ông Mô-sê nói với họ : "Nếu anh
em thực hiện điều đó, nếu anh em
cầm khí giới để ra trận trước nhan
ĐỨC CHÚA, 21 nếu trong số anh em, tất
cả những người được võ trang đi qua
sông Giô-đan trước nhan ĐỨC CHÚA,
[và ở lại đó] cho đến khi Người đuổi
địch thù đi khuất mắt Người, 22 và
nếu anh em chỉ trở về sau khi xứ ấy
quy hàng trước nhan ĐỨC CHÚA, thì
anh em được coi như đã làm xong
nhiệm vụ đối với ĐỨC CHÚA, với Ít-ra-
en, và vùng đất này sẽ là sở hữu của
anh em trước nhan ĐỨC CHÚA.
23 Nhưng nếu anh em không làm như
thế, thì anh em sẽ đắc tội với ĐỨC
CHÚA ; và anh em nên biết rằng chính
anh em sẽ chuốc lấy tội đó cho mình.
24 Anh em hãy xây thành cho con em
và làm bãi quây cho chiên cừu, hãy
thực hiện những gì miệng anh em đã
nói."

25 Con cái ông Gát và con cái ông
Rưu-vên thưa với ông Mô-sê : "Các tôi
tớ ngài sẽ làm như lời ngài truyền.
26 Vợ con, súc vật và mọi thú vật của
chúng tôi sẽ ở đây, trong các
thành Ga-la-át ; 27 nhưng các tôi tớ

ngài, mọi kẻ đã được võ trang để ra trận, sẽ đi qua trước nhan ĐỨC CHÚA để chiến đấu, theo lời ngài đã nói."

28 Ông Mô-sê đã ban mệnh lệnh liên quan đến họ cho tư tế E-la-da, cho ông Giô-suê, con ông Nun, và cho những người đứng đầu các gia tộc của các chi tộc con cái Ít-ra-en. 29 Ông Mô-sê nói với họ : "Nếu con cái ông Gát và con cái ông Rưu-vên, mọi kẻ đã được võ trang để chiến đấu, cùng với anh em đi qua sông Gio-đan trước nhan ĐỨC CHÚA, và nếu anh em chinh phục được vùng đất đó, thì anh em sẽ cho họ đất Ga-la-át làm sở hữu. 30 Nhưng nếu họ không chịu mang khí giới đi qua sông với anh em, thì họ sẽ phải nhận một phần đất làm sở hữu giữa anh em, trong xứ Ca-na-an."

31 Con cái ông Gát và con cái ông Rưu-vên thưa : "Điều ĐỨC CHÚA đã phán với các tôi tớ ngài, chúng tôi sẽ làm ; 32 chính chúng tôi sẽ cầm khí giới đi qua xứ Ca-na-an trước nhan ĐỨC CHÚA ; và xin ngài cho chúng tôi được chiếm hữu phần đất bên này sông Gio-đan làm gia nghiệp." 33 Ông Mô-sê ban cho họ -nghĩa là cho con cái ông Gát, con cái ông Rưu-vên và một nửa chi tộc Mơ-na-se, con ông Giu-se- vương quốc của Xi-khôn, vua E-mô-ri, vương quốc của Óc, vua Ba-san ; đó là vùng đất gồm các thành cùng với lãnh thổ của các thành ấy, thêm vào đó các thành của vùng đất chung quanh.

34 Con cái ông Gát đã xây Đi-vôn, A-ta-rốt, A-rô-e, 35 A-rốt Sô-phan, Gia-de, Giooc-bô-ha, 36 Bết Nim-ra, Bết Ha-ran, là những thành kiên cố ; họ cũng đã làm bãi quây cho chiên cừu.

37 Con cái ông Rưu-vên cũng đã xây Khét-bôn, En-a-lê, Kia-gia-tha-gim, 38 Nơ-vô, Ba-an Mơ-ôn (các thành này đã đổi tên) và Xíp-ma. Họ đặt tên cho các thành họ đã xây.

39 Con cái ông Ma-khia, con ông Mơ-na-se, đi tới xứ Ga-la-át ; họ chiếm xứ đó và đuổi người E-mô-ri đang ở đấy. 40 Ông Mô-sê cho ông Ma-khia là con ông Mơ-na-se, xứ Ga-la-át, và ông Ma-khia định cư tại đó. 41 Ông Gia-ia, con ông Mơ-na-se, đi chiếm các trại của họ và đặt tên là trại của Gia-ia. 42 Nô-vác đi chiếm Cơ-nát cùng các vùng phụ cận ; ông lấy tên mình là Nô-vác mà đặt cho chỗ đó.

Các chặng đường của cuộc xuất hành

33 1 Đây là những chặng đường con cái Ít-ra-en đã qua, khi họ ra khỏi đất Ai-cập, theo đoàn quân của họ, dưới sự hướng dẫn của ông Mô-sê và ông A-ha-ron. 2 Ông Mô-sê ghi lại những điểm khởi hành cho từng chặng đường, theo lệnh của ĐỨC CHÚA. Đây là những chặng đường của họ, dựa theo các điểm khởi hành.

3 Họ rời Ram-xết lên đường vào tháng giêng, ngày rằm tháng giêng. Hôm sau lễ Vượt Qua, con cái Ít-ra-en ra đi ngang nhiên trước mắt toàn dân Ai-cập, 4 trong khi dân Ai-cập lo chôn cất người nhà của chúng đã bị ĐỨC CHÚA đánh phạt, nghĩa là mọi con trai đầu lòng. ĐỨC CHÚA đã trừng phạt các thần của chúng.

5 Con cái Ít-ra-en lên đường rời Ram-xết và đóng trại ở Xúc-cốt. 6 Họ lên đường rời Xúc-cốt và đóng trại ở Ê-tham, ven sa mạc. 7 Họ lên đường rời Ê-tham, nhưng quay trở lại phía Pi Ha-khi-rốt, đối diện với Ba-an Xơ-phôn, rồi đóng trại đằng trước Mích-đôn. 8 Họ lên đường rời Pi Ha-khi-rốt, đi qua biển mà vào sa mạc ; họ đi ba ngày đường trong sa mạc Ê-tham, rồi đóng trại ở Ma-ra. 9 Họ lên đường rời Ma-ra tới Ê-lim. Ở Ê-lim, có mười hai suối nước và bảy mươi cây chà là. Và họ đóng trại ở đó. 10 Họ lên đường rời Ê-lim và đóng trại gần Biển Sậy. 11 Họ lên đường rời Biển Sậy và đóng trại gần sa mạc Xin. 12 Họ lên đường rời sa mạc Xin và đóng trại ở Đốp-ca. 13 Họ lên đường rời Đốp-ca và đóng trại ở A-lút. 14 Họ lên đường rời A-lút và đóng trại ở Rơ-phi-đim ; tại đó không có nước cho dân uống. 15 Họ lên đường rời Rơ-phi-đim và đóng trại trong sa mạc Xi-nai. 16 Họ lên đường rời sa mạc Xi-nai và đóng trại ở Kíp-rốt Ha Ta-a-va. 17 Họ lên đường rời Kíp-rốt Ha Ta-a-va và đóng trại ở Kha-xê-rốt. 18 Họ lên đường rời Kha-xê-rốt và đóng trại ở Rít-ma. 19 Họ lên đường rời Rít-ma và đóng trại ở Rim-môn Pe-rét. 20 Họ lên đường rời Rim-môn Pe-rét và đóng trại ở Líp-na. 21 Họ lên đường rời Líp-na và đóng trại ở Rít-xa.

22 Họ lên đường rời Rít-xa và đóng trại
ở Cơ-hê-la-tha. 23 Họ lên đường rời Cơ-
hê-la-tha và đóng trại ở núi Se-phe.
24 Họ lên đường rời núi Se-phe và
đóng trại ở Kha-ra-đa. 25 Họ lên đường
rời Kha-ra-đa và đóng trại ở Mác-hê-
lốt. 26 Họ lên đường rời Mác-hê-lốt và
đóng trại ở Ta-khát. 27 Họ lên đường
rời Ta-khát và đóng trại ở Te-rác.
28 Họ lên đường rời Te-rác và đóng
trại ở Mít-ca. 29 Họ lên đường rời Mít-
ca và đóng trại ở Khát-mô-na. 30 Họ
lên đường rời Khát-mô-na và đóng
trại ở Mô-xê-rốt. 31 Họ lên đường rời
Mô-xê-rốt và đóng trại ở Bơ-nê Gia-a-
can. 32 Họ lên đường rời Bơ-nê Gia-a-
can và đóng trại ở Kho Ha Ghít-gát.
33 Họ lên đường rời Kho Ha Ghít-gát
và đóng trại ở Giốt-va-tha. 34 Họ lên
đường rời Giốt-va-tha và đóng trại ở
Áp-rô-na. 35 Họ lên đường rời Áp-rô-
na và đóng trại ở E-xi-ôn Ghe-ve.
36 Họ lên đường rời E-xi-ôn Ghe-ve
và đóng trại trong sa mạc Xin,
nghĩa là Ca-đê. 37 Họ lên đường rời
Ca-đê và đóng trại ở núi Ho, cuối xứ
Ê-đôm. 38 Tư tế A-ha-ron lên núi Ho
theo lệnh của ĐỨC CHÚA và qua đời ở
đó, vào năm thứ bốn mươi sau khi con
cái Ít-ra-en ra khỏi đất Ai-cập, ngày
mồng một tháng năm. 39 Ông A-ha-
ron thọ được một trăm hai mươi ba
tuổi, khi ông qua đời ở núi Ho. 40 Bấy
giờ vua A-rát, người Ca-na-an, cư ngụ
tại Ne-ghép trong xứ Ca-na-an, nghe
tin con cái Ít-ra-en đến. 41 Họ lên
đường rời núi Ho và đóng trại ở Xan-
mô-na. 42 Họ lên đường rời Xan-mô-
na và đóng trại ở Pu-nôn. 43 Họ lên
đường rời Pu-nôn và đóng trại ở Ô-
vốt. 44 Họ lên đường rời Ô-vốt và đóng
trại ở I-giê Ha A-va-rim, giáp giới với
Mô-áp. 45 Họ lên đường rời I-gim và
đóng trại ở Đi-vôn Gát. 46 Họ lên
đường rời Đi-vôn Gát và đóng trại ở
An-môn Đíp-la-tha-gim. 47 Họ lên
đường rời An-môn Đíp-la-tha-gim và
đóng trại ở dãy núi A-va-rim, đối diện
với Nơ-vô. 48 Họ lên đường rời dãy núi
A-va-rim và đóng trại ở vùng thảo
nguyên Mô-áp, gần sông Gio-đan, đối
diện với Giê-ri-khô. 49 Họ đóng trại
gần sông Gio-đan, từ Bết Ha Giơ-si-
mốt đến A-vên Ha Sít-tim, trong vùng
thảo nguyên Mô-áp.

Phân chia đất Ca-na-an. Mệnh lệnh của Thiên Chúa.

50 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê
trong vùng thảo nguyên Mô-áp, gần
sông Gio-đan, đối diện với Giê-ri-khô :
51 "Hãy nói với con cái Ít-ra-en rằng :

Khi đi qua sông Gio-đan mà vào đất
Ca-na-an, 52 các ngươi sẽ đuổi mọi dân
cư trong xứ cho khuất mắt các ngươi,
và phá huỷ tất cả các hình ảnh, các
tượng đúc của chúng, các ngươi sẽ
tiêu huỷ mọi nơi cao của chúng. 53 Các
ngươi sẽ chiếm đất ấy và lập cư ở đó,
vì Ta đã cho các ngươi đất ấy để
chiếm hữu. 54 Các ngươi sẽ bắt thăm
để chia nhau đất ấy làm gia nghiệp,
tuỳ theo các thị tộc của các ngươi :
thị tộc nào đông người, các ngươi sẽ
cho một phần đất lớn làm gia nghiệp ;
thị tộc nào ít người hơn, các ngươi sẽ
cho một phần đất nhỏ hơn làm gia
nghiệp. Ai bắt thăm được nơi nào, thì
sẽ ở tại đó. Các ngươi sẽ tính theo các
chi tộc mà chia phần gia nghiệp.
55 Nếu các ngươi không đuổi các dân
cư trong xứ cho khuất mắt, thì những
kẻ các ngươi để sót lại sẽ nên như gai
chọc mắt, như mũi nhọn đâm sườn ;
chúng sẽ quấy rối các ngươi trên đất
các ngươi đến ở. 56 Và bấy giờ, Ta sẽ
đối xử với các ngươi như Ta đã định
đối xử với chúng."

Biên giới xứ Ca-na-an

34 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-
sê : 2 "Hãy ra lệnh cho con cái
Ít-ra-en và bảo chúng : Khi anh em
vào đất Ca-na-an, thì phần đất rơi vào
tay anh em làm gia nghiệp, chính là
đất Ca-na-an với các biên giới như
sau :

3 Phía nam, đất của anh em sẽ bắt
đầu từ sa mạc Xin, giáp giới Ê-đôm.
Ranh giới phía nam sẽ khởi sự từ cuối
Biển Muối*, ở mạn đông. 4 Rồi ranh
giới đó sẽ vòng xuống phía nam, lên
giốc Ác-ráp-bim, đi qua Xin, đến phía
nam Ca-đê Bác-nê-a, rồi lại tiến về
Kha-xa Át-đa và đi qua Át-môn ; 5 sau
đó, từ Át-môn, ranh giới vòng xuống
Suối Ai-cập để đi ra Biển.

6 Phía tây, anh em sẽ có Biển Lớn
làm ranh giới. Đó sẽ là ranh giới phía
tây của anh em.

7 Và đây là ranh giới phía bắc : từ
Biển Lớn, anh em sẽ vạch một đường
lên núi Ho ; 8 rồi từ núi Ho, anh em sẽ
vạch một đường đến Cửa Ai Kha-mát.
Ranh giới sẽ đi đến Xơ-đát, 9 rồi chạy
tiếp đến Díp-rôn và đi tới Kha-xa Ê-
nan. Đó sẽ là ranh giới phía bắc của
anh em.

10 Sau đó, anh em sẽ vạch một
đường làm ranh giới phía đông từ
Kha-xa Ê-nan đến Sơ-pham. 11 Từ Sơ-
pham, ranh giới đó sẽ đi xuống Ríp-la,
ở phía đông A-gin. Đi xuống nữa, ranh
giới đó sẽ tiếp giáp với các đồi phía
đông biển hồ Kin-ne-rét ; 12 rồi đi
xuống theo dọc sông Gio-đan và đi tới
Biển Muối. Đó sẽ là đất của anh em
với các ranh giới chung quanh."

13 Ông Mô-sê ra lệnh cho con cái
Ít-ra-en : "Đó là đất mà anh em sẽ bắt
thăm để chia nhau làm gia nghiệp,
đất mà ĐỨC CHÚA đã truyền phải ban
cho chín chi tộc và một nửa chi tộc.

14 Vì chi tộc con cái ông Rưu-vên,
theo số các gia tộc của họ, chi tộc con
cái Gát, theo số các gia tộc của họ đã
lãnh phần gia nghiệp của họ rồi, và
nửa chi tộc Mơ-na-se cũng đã lãnh
phần gia nghiệp của họ. 15 Hai chi tộc
và một nửa chi tộc này đã lãnh phần
gia nghiệp của họ bên kia sông Gio-
đan, đối diện với Giê-ri-khô, phía
đông, phía mặt trời mọc."

Việc chia đất

16 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê :
17 "Đây là tên những người sẽ chia đất
cho các ngươi làm gia nghiệp ; tư tế
E-la-da và Giô-suê, con của Nun.
18 Các ngươi sẽ lấy thêm một đầu
mục, mỗi chi tộc một người, để phụ
trách việc chia đất làm gia nghiệp.
19 Đây là tên những người đó :

Chi tộc Giu-đa có Ca-lếp, con của
Giơ-phun-ne ;

20 chi tộc con cái Si-mê-ôn, có Sơ-
mu-ên, con của Am-mi-hút ;

21 chi tộc Ben-gia-min có Ê-li-đát,
con của Kít-lôn ;

22 chi tộc con cái Đan, có đầu mục
Búc-ki, con của Giooc-li ;

23 về con cái Giu-se, chi tộc con cái
Mơ-na-se, có đầu mục Khan-ni-ên, con
của Ê-phốt ;

24 chi tộc con cái Ép-ra-im, có đầu
mục Cơ-mu-ên, con của Síp-tan ;

25 chi tộc con cái Dơ-vu-lun, có đầu
mục Ê-li-xa-phan, con của Pác-nác ;

26 chi tộc con cái Ít-xa-kha, có đầu
mục Pan-ti-ên, con của Át-dan ;

27 chi tộc con cái A-se, có đầu mục
A-khi-hút, con của Sơ-lô-mi ;

28 chi tộc con cái Náp-ta-li, có đầu
mục Pơ-đa-ên, con của Am-mi-hút."

29 Đó là những người ĐỨC CHÚA đã
truyền lệnh phải chia cho con cái Ít-
ra-en các phần gia nghiệp trong đất
Ca-na-an.

Phần dành cho các thầy Lê-vi

35 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê
trong vùng thảo nguyên Mô-áp,
gần sông Gio-đan, đối diện với Giê-ri-
khô : 2 "Hãy ra lệnh cho con cái Ít-ra-
en phải nhường một số thành, lấy
trong gia nghiệp thuộc quyền sở hữu
của chúng, cho các người Lê-vi ở ; các
ngươi cũng sẽ nhường cho các người
Lê-vi những đồng cỏ chung quanh các
thành ấy. 3 Các thành ấy sẽ là nơi
chúng ở ; còn các đồng cỏ thì dành
cho mọi thú vật, súc vật và các vật
dụng của chúng. 4 Đồng cỏ chung
quanh những thành các ngươi nhường
cho người Lê-vi, sẽ rộng năm trăm
thước kể từ tường thành trở ra.

5 Bên ngoài thành, các ngươi sẽ đo
một ngàn thước phía đông, một ngàn
thước phía nam, một ngàn thước phía
tây, một ngàn thước phía bắc, còn
thành thì ở giữa ; đó sẽ là đồng cỏ
thuộc các thành của chúng. 6 Những
thành các ngươi nhường cho người
Lê-vi sẽ là sáu thành trú ẩn : các
ngươi để cho kẻ sát nhân đến đó
nương náu ; ngoài ra, các ngươi sẽ
nhường thêm bốn mươi hai thành
nữa. 7 Tổng số các thành nhường cho
người Lê-vi sẽ là bốn mươi tám, cùng
với đồng cỏ thuộc các thành ấy. 8 Các
thành được nhường là những thành
lấy trong số các thành thuộc quyền sở
hữu của con cái Ít-ra-en : chi tộc nào
có nhiều, các ngươi sẽ lấy nhiều ; chi
tộc nào có ít, các ngươi sẽ lấy ít ; mỗi
chi tộc sẽ nhường một số thành của
mình cho người Lê-vi, tuỳ theo phần
gia nghiệp mình đã nhận được."

Các thành trú ẩn
(Đnl 9,1-13 ; Gr 20,1-9)

9 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê :
10 "Hãy bảo con cái Ít-ra-en rằng : Khi đi qua sông Gio-đan vào đất Ca-na-an,
11 các ngươi sẽ chọn một số thành làm thành trú ẩn cho các ngươi ; kẻ nào đã vô ý làm thiệt mạng ai, thì sẽ có thể đến đó nương náu. 12 Các thành ấy sẽ là nơi các ngươi trú ẩn để tránh người đòi nợ máu, và như thế kẻ sát nhân sẽ không phải chết khi chưa được xét xử trước mặt cộng đồng.
13 Trong số những thành các ngươi nhường sẽ có sáu thành trú ẩn cho các ngươi : 14 ba thành các ngươi nhường bên kia sông Gio-đan, và ba thành các ngươi nhường trên đất Ca-na-an, sẽ là những thành trú ẩn.
15 Sáu thành đó sẽ là nơi trú ẩn cho con cái Ít-ra-en, cũng như cho khách ngoại kiều và người trú ngụ giữa các ngươi. Kẻ nào đã vô ý làm thiệt mạng ai, thì sẽ có thể đến đó nương náu.

16 Ai dùng đồ sắt mà đánh người khác chết, thì là kẻ sát nhân. Kẻ sát nhân sẽ phải bị xử tử. 17 Ai cầm trong tay một hòn đá chết người mà đánh người khác chết, thì là kẻ sát nhân. Kẻ sát nhân sẽ phải bị xử tử. 18 Ai cầm trong tay đồ vật bằng gỗ có thể giết người mà đánh người khác chết, thì là kẻ sát nhân. Kẻ sát nhân sẽ phải bị xử tử. 19 Chính người đòi nợ máu* sẽ giết kẻ sát nhân ; khi gặp tên sát nhân, người đó sẽ giết nó.

20 Nếu ai vì căm hờn mà xô ngã người khác, hay cố tình ném vật gì trúng người ấy, làm cho người ấy chết,
21 hoặc ai vì thù ghét mà giơ tay đánh người ấy chết, kẻ đã đánh sẽ bị xử tử : đó là một kẻ sát nhân. Người đòi nợ máu sẽ giết kẻ sát nhân, khi gặp nó. 22 Nhưng nếu vì ngẫu nhiên, chứ không phải vì thù ghét, ai xô ngã người khác, hay vô ý ném vật gì trúng người ấy,
23 hoặc ai vì không thấy mà đánh rơi trúng người ấy một hòn đá chết người, làm cho người ấy chết, tuy chẳng thù ghét cũng chẳng muốn hại người ấy,
24 cộng đồng sẽ chiếu theo các luật đó mà phân xử đôi bên : kẻ đã đánh và người đòi nợ máu.
25 Cộng đồng sẽ giữ kẻ sát nhân khỏi tay người đòi nợ máu, rồi đưa nó trở về thành trú ẩn là nơi nó đã tới nương náu. Nó sẽ ở lại đó cho đến khi thượng tế, là người đã được xức dầu thánh, qua đời. 26 Nhưng nếu kẻ sát nhân ra khỏi ranh giới thành trú ẩn là nơi nó đã tới nương náu,
27 và người đòi nợ máu gặp thấy nó bên ngoài ranh giới thành nó trú ẩn, và giết nó, thì không mắc tội đổ máu.
28 Vì kẻ sát nhân phải ở lại trong thành nó trú ẩn cho đến khi thượng tế qua đời ; chỉ khi nào thượng tế qua đời, kẻ sát nhân mới được trở về đất sở hữu của nó.
29 Đó sẽ là những quy tắc pháp lý các ngươi phải tuân giữ qua mọi thế hệ, tại bất cứ nơi nào các ngươi ở.

30 Trong mọi trường hợp đánh chết người, người ta sẽ dựa vào lời khai của các chứng nhân mà xử tử kẻ sát nhân. Nhưng lời khai của một chứng nhân duy nhất sẽ không thể làm cho ai bị kết án tử hình.
31 Các ngươi sẽ không được nhận tiền chuộc mạng một kẻ sát nhân can án chết : nó sẽ phải bị xử tử.
32 Các ngươi cũng không được nhận tiền chuộc cho phép kẻ đã trốn vào thành trú ẩn được về ở xứ sở, trước khi thượng tế qua đời.
33 Các ngươi sẽ không được làm nhiễm uế đất các ngươi ở, vì chính máu làm nhiễm uế đất ấy, và không có gì có thể tẩy rửa đất ấy khỏi máu đã đổ ra tại đó, ngoài máu của người đã làm đổ máu.
34 (Các) ngươi sẽ không gây ô nhục cho đất (các) ngươi ở, cũng là nơi Ta ngự ; vì Ta là ĐỨC CHÚA, Ta ngự giữa con cái Ít-ra-en."

Gia nghiệp của phụ nữ có chồng

36 1 Khi đó, các gia trưởng của thị tộc con cái ông Ga-la-át, con ông Ma-khia, cháu ông Mơ-na-se, trong số các thị tộc con cái ông Giu-se, tiến đến và lên tiếng trước mặt ông Mô-sê và các đầu mục cũng là gia trưởng của con cái Ít-ra-en 2 mà rằng : "ĐỨC CHÚA đã truyền lệnh cho đức ông phải dùng lối bắt thăm mà chia đất cho con cái Ít-ra-en làm gia nghiệp. Đức ông cũng nhận được lệnh của ĐỨC CHÚA bắt phải ban gia nghiệp của ông Xơ-lóp-khát, người anh em của chúng tôi, cho các con gái ông ấy.
3 Mà nếu các cô này lấy chồng thuộc các chi tộc con cái Ít-ra-en, gia nghiệp của họ sẽ bị xén khỏi gia nghiệp cha ông chúng tôi. Gia nghiệp của họ sẽ

nhập vào gia nghiệp của chi tộc mà họ sẽ là thành viên, và như vậy phần gia nghiệp của chúng tôi sẽ bị xén bớt. 4 Đến lúc con cái Ít-ra-en mừng năm toàn xá, gia nghiệp của họ sẽ nhập vào gia nghiệp của chi tộc mà họ là thành viên, và sẽ bị xén khỏi gia nghiệp của chi tộc cha ông chúng tôi."

5 Theo lệnh của ĐỨC CHÚA, ông Mô-sê truyền cho con cái Ít-ra-en rằng : "Chi tộc con cái ông Giu-se nói đúng. 6 Đây là điều ĐỨC CHÚA đã truyền về các con gái ông Xơ-lóp-khát : chúng sẽ lấy người vừa mắt chúng, nhưng chỉ được lấy người thuộc thị tộc trong chi tộc của cha chúng. 7 Như thế, gia nghiệp con cái Ít-ra-en sẽ không chuyển từ chi tộc này sang chi tộc khác, nhưng mỗi người con cái Ít-ra-en sẽ gắn bó với gia nghiệp của chi tộc cha ông mình. 8 Trong các chi tộc con cái Ít-ra-en, người con gái nào hưởng gia nghiệp, thì phải lấy chồng thuộc một trong các thị tộc của chi tộc cha mình, để mỗi người trong con cái Ít-ra-en giữ được gia nghiệp cha ông mình. 9 Không gia nghiệp nào được chuyển từ chi tộc này sang chi tộc khác, nhưng mỗi chi tộc con cái Ít-ra-en sẽ gắn bó với gia nghiệp của mình."

10 Các con gái ông Xơ-lóp-khát làm đúng như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê : 11 Mác-la, Tia-xa, Khoóc-la, Min-ca và Nô-va, là những con gái ông Xơ-lóp-khát, lấy các con trai của chú bác. 12 Họ đã lấy người thuộc các thị tộc con cái ông Mơ-na-se, con ông Giu-se, và như thế gia nghiệp của họ vẫn thuộc về thị tộc trong chi tộc cha họ.

Kết luận*

13 Đó là những mệnh lệnh và luật lệ ĐỨC CHÚA đã truyền cho con cái Ít-ra-en qua trung gian ông Mô-sê, trong vùng thảo nguyên Mô-áp, gần sông Gio-đan, đối diện với Giê-ri-khô.

SÁCH ĐỆ NHỊ LUẬT

I. NHỮNG DIỄN TỪ MỞ ĐẦU

DIỄN TỪ THỨ NHẤT CỦA ÔNG MÔ-SÊ

Khung cảnh thời gian và không gian

1 [1] Đây là những lời ông Mô-sê nói với toàn thể Ít-ra-en, ở bên kia sông Gio-đan, trong sa mạc, trong thung lũng A-ra-va, đối diện với Xúp, giữa Pa-ran, Tô-phen, La-van, Kha-xê-rốt và Đi Da-háp. [2] Từ núi Khô-rếp đến Ca-đê Bác-nê-a, qua đường núi Xê-ia, là mười một ngày đường. [3] Năm thứ bốn mươi, tháng thứ mười một, ngày thứ nhất trong tháng, ông Mô-sê nói với con cái Ít-ra-en, chiếu theo tất cả những gì ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông nói với họ. [4] Ông đã đánh bại Xi-khôn, vua người E-mô-ri, đóng đô ở Khét-bôn, và tại Ét-re-i, đã đánh bại Óc, vua miền Ba-san, đóng đô ở Át-ta-rốt*. [5] Sau đó, ở bên kia sông Gio-đan, trong đất Mô-áp, ông Mô-sê bắt đầu trình bày luật sau đây. Ông nói* :

Những chỉ thị cuối cùng ở núi Khô-rếp (Xh 18,13-27)

[6] "ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của chúng ta, đã phán với chúng ta tại núi Khô-rếp như sau : "Các ngươi ở núi này đã lâu rồi. [7] Hãy chuyển hướng và lên đường, đi tới núi người E-mô-ri, và tới các dân chung quanh, ở thung lũng A-ra-va, ở miền núi, miền Sơ-phê-la, miền Ne-ghép, miền duyên hải, tới đất người Ca-na-an, núi Li-băng, cho đến Sông Cả, là sông Êu-phơ-rát. [8] Đây, Ta trao đất đó cho các ngươi, hãy vào và chiếm hữu đất mà ĐỨC CHÚA đã thề với cha ông các ngươi, là Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp, rằng Người sẽ ban cho họ và dòng dõi họ sau này."

[9] Thời ấy, tôi đã nói với anh em : "Một mình tôi không thể gánh vác anh em được. [10] ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã làm cho anh em nên đông đúc, và hôm nay, coi đó : anh em nhiều như sao trên trời. [11] Nguyện ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của cha ông anh em, tăng số anh em lên gấp ngàn lần và chúc phúc cho anh em như Người đã phán với anh em ! [12] Làm sao một mình tôi gánh được những phiền hà, yêu sách, tranh tụng của anh em ? [13] Mỗi chi tộc của anh em hãy đề cử những người khôn ngoan, thông minh và từng trải, và tôi sẽ đặt họ làm đầu anh em." [14] Anh em đã trả lời tôi rằng : "Điều ông đề nghị làm, hay đó !" [15] Tôi đã chọn những người đứng đầu các chi tộc của anh em, là những người khôn ngoan, từng trải, và đặt họ làm đầu anh em, làm người chỉ huy một ngàn, chỉ huy một trăm, chỉ huy năm mươi, chỉ huy mười người, và làm ký lục cho mỗi chi tộc của anh em. [16] Thời ấy, tôi đã truyền cho các thẩm phán của anh em rằng : "Các ông hãy nghe những điều anh em đồng bào các ông kiện tụng, và hãy xử công minh giữa một người đồng bào với một người đồng bào, hoặc với một ngoại kiều ở với người ấy. [17] Các ông đừng thiên vị ai trong khi xét xử : hãy nghe người nhỏ cũng như người lớn, đừng sợ ai, vì xét xử là việc của Thiên Chúa. Có vụ nào khó quá đối với các ông, thì các ông hãy trình bày với tôi, tôi sẽ nghe vụ đó." [18] Thời ấy, tôi đã truyền cho anh em mọi điều anh em phải làm.

Ở Ca-đê, dân không chịu tin vào ĐỨC CHÚA (Ds 13,1-33)

[19] Chúng ta đã lên đường từ Khô-rếp và đã đi qua sa mạc mênh mông khủng khiếp ấy mà anh em đã thấy, trên đường tới miền núi của người E-mô-ri, như ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, đã truyền cho chúng ta, và chúng ta đã đến Ca-đê Bác-nê-a. [20] Tôi đã nói với anh em : "Anh em đã tới miền núi của người E-mô-ri, miền núi mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, ban cho chúng ta. [21] Coi đó : ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã trao đất này cho anh (em) ; hãy lên và chiếm hữu, như ĐỨC CHÚA, Thiên

Chúa của cha ông anh (em), đã phán với anh (em). Đừng sợ, đừng hãi." [22] Tất cả anh em đã đến gặp tôi và nói : "Chúng ta hãy phái người đi trước chúng ta để thăm dò đất cho chúng ta ; họ sẽ báo cáo cho chúng ta về con đường chúng ta phải đi qua và về các thành chúng ta sẽ đến." [23] Lời ấy vừa lòng tôi, và tôi đã chọn giữa anh em mười hai người, mỗi chi tộc một người. [24] Họ đã chuyển hướng và lên núi. Khi tới thung lũng Ét-côn, họ đã do thám thung lũng ấy. [25] Tay họ đã lấy hoa trái miền ấy và đưa xuống cho chúng ta. Họ đã báo cáo cho chúng ta, và nói : "Miền đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, ban cho chúng ta, tốt tươi thật !" [26] Nhưng anh em đã không muốn lên và đã cưỡng lệnh ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em. [27] Anh em đã lẩm bẩm trong lều trại và nói : "Chính vì ĐỨC CHÚA ghét chúng ta mà Người đã đưa chúng ta ra khỏi đất Ai-cập, để trao chúng ta vào tay người Ê-mô-ri và tiêu diệt chúng ta. [28] Chúng ta sắp lên chỗ nào đây ? Anh em chúng ta đã làm cho chúng ta nản lòng khi nói rằng : 'Dân đó lớn và cao hơn chúng ta. Các thành thì lớn, tường luỹ ngất trời. Chúng tôi cũng thấy ở đó con cái A-nác nữa*.'"

[29] Tôi đã bảo anh em : "Đừng run khiếp, đừng sợ chúng ! [30] ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, Đấng đi phía trước anh em, sẽ chiến đấu cho anh em, đúng như Người đã làm cho anh em tại Ai-cập trước mắt anh em, [31] và trong sa mạc, nơi anh (em) thấy ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), mang anh (em) như một người mang con mình, suốt con đường anh em đã đi cho tới khi anh em đến nơi này." [32] Nhưng trong việc ấy anh em đã không tin vào ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, [33] Đấng đi phía trước anh em trên đường để tìm chỗ cho anh em cắm lều ; ban đêm, Người ở trong lửa để cho anh em thấy đường anh em đi, và ban ngày, Người ở trong đám mây.

Huấn thị của ĐỨC CHÚA tại Ca-đê (Ds 14,20-45)

[34] ĐỨC CHÚA đã nghe thấy giọng nói của anh em, Người nổi giận và thề rằng : [35] "Không một người nào thuộc thế hệ gian ác này sẽ được thấy miền đất tốt tươi Ta đã thề sẽ ban cho cha ông các ngươi, [36] ngoại trừ Ca-lếp, con của Giơ-phun-ne : nó sẽ được thấy đất ấy, và đất nó đã giẫm lên, Ta sẽ ban cho nó và các con nó, bởi vì nó đã một lòng theo ĐỨC CHÚA." [37] Vì anh em, ĐỨC CHÚA cũng nổi cơn thịnh nộ cả với tôi, Người phán : "Cả ngươi nữa, ngươi cũng sẽ không được vào đó ! [38] Giô-suê, con của Nun, kẻ chầu chực trước mặt ngươi, sẽ được vào đó. Hãy làm cho nó nên mạnh mẽ, vì chính nó sẽ cho Ít-ra-en hưởng đất ấy làm gia nghiệp. [39] Về phần con cái các ngươi mà các ngươi nói : 'Chúng sẽ bị giặc bắt', và con trai các ngươi, những đứa hôm nay chưa biết phân biệt tốt xấu, chúng sẽ được vào đó. Ta sẽ ban cho chúng đất ấy và chúng sẽ chiếm hữu. [40] Còn các ngươi hãy chuyển hướng và lên đường đi sa mạc, theo hướng Biển Sậy."

[41] Anh em đã trả lời và nói với tôi : "Chúng tôi đã phạm tội nghịch cùng ĐỨC CHÚA, chúng tôi sẽ lên và sẽ chiến đấu theo tất cả những gì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng tôi, đã truyền cho chúng tôi." Mỗi người trong anh em đã đeo vũ khí và tưởng lên núi là việc dễ dàng. [42] ĐỨC CHÚA đã phán với tôi : "Hãy bảo chúng : các ngươi đừng lên, đừng chiến đấu, vì Ta không ở giữa các ngươi. Đừng để quân địch đánh bại các ngươi !" [43] Tôi đã bảo anh em mà anh em không nghe, anh em đã cưỡng lệnh ĐỨC CHÚA, đã cả gan lên núi. [44] Người E-mô-ri ở miền núi ấy ra đánh anh em, đuổi anh em như ong đuổi, và đánh tan anh em tại Xê-ia đến tận Khoóc-ma. [45] Khi trở về, anh em đã khóc lóc trước mặt ĐỨC CHÚA, nhưng ĐỨC CHÚA đã không nghe tiếng anh em và không để tai nghe anh em. [46] Chính vì vậy mà anh em đã phải ở lại Ca-đê như thế.

Từ Ca-đê đến thung lũng Ác-nôn

2 [1] Chúng ta đã chuyển hướng và lên đường đi sa mạc, theo hướng Biển Sậy, như ĐỨC CHÚA đã phán với tôi, và chúng ta đã đi vòng quanh miền núi Xê-ia lâu ngày. [2] ĐỨC CHÚA phán với tôi rằng : [3] "Các ngươi đi vòng quanh núi này đã lâu rồi, hãy chuyển hướng về phía bắc. [4] Ngươi hãy truyền cho dân rằng : Các ngươi

sắp đi qua lãnh thổ của anh em các
ngươi là con cái Ê-xau, những người ở
Xê-ia. Chúng sẽ sợ các ngươi, nhưng
các ngươi phải rất ý tứ : 5 Đừng
khiêu khích chúng, vì Ta sẽ không
cho các ngươi một phần đất nào của
chúng, dù là chỗ đặt bàn chân : Ta đã
ban núi Xê-ia cho Ê-xau làm sở hữu.
6 Lương thực các ngươi ăn, các ngươi
sẽ dùng bạc mà mua của chúng ; cả
nước các ngươi uống, các ngươi cũng
sẽ dùng bạc mà mua của chúng.
7 Thật vậy, ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa
của (các) ngươi, đã chúc phúc cho
(các) ngươi trong mọi việc tay (các)
ngươi làm, Người đã biết cuộc hành
trình của (các) ngươi trong sa mạc
mênh mông ấy ; đã bốn mươi năm
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của (các)
ngươi, ở với (các) ngươi, và (các) ngươi
đã chẳng thiếu thốn điều gì."

8 Rời bỏ anh em chúng ta là con cái
Ê-xau, những người ở Xê-ia, chúng ta
đã đi qua con đường thung lũng A-ra-
va, con đường bắt đầu từ Ê-lát và E-
xi-ôn Ghe-ve. Rồi chúng ta chuyển
hướng và đi qua con đường sa mạc
Mô-áp. 9 ĐỨC CHÚA phán với tôi :
"Đừng gây hấn với Mô-áp, đừng khiêu
chiến với chúng, vì Ta sẽ không cho
ngươi một phần đất nào của chúng
làm sở hữu : Ta đã ban A cho con cái
Lót làm sở hữu. 10 -Trước kia người
Ê-mim ở đất ấy, họ là một dân lớn,
đông và cao như người A-nác. 11 Như
người A-nác, họ cũng được coi là người
Ra-pha, nhưng người Mô-áp gọi họ là
người Ê-mim. 12 Tại Xê-ia trước kia có
người Khô-ri* ở, nhưng con cái Ê-xau
đã trục xuất họ, đã tiêu diệt họ khi tới
đó và ở thế chỗ họ, như Ít-ra-en đã
làm trong đất họ chiếm hữu, đất mà
ĐỨC CHÚA đã ban cho họ.- 13 Giờ đây
các ngươi hãy đứng lên và qua thung
lũng De-rét."

Chúng ta đã qua thung lũng De-rét.
14 Thời gian chúng ta đi từ Ca-đê Bác-
nê-a cho đến khi chúng ta qua thung
lũng De-rét là ba mươi tám năm, cho
đến khi tất cả thế hệ các chiến sĩ biến
hết khỏi trại, như ĐỨC CHÚA đã thề
với họ. 15 Bàn tay ĐỨC CHÚA cũng đè
trên họ để loại họ ra khỏi trại, cho
đến khi họ biến hết.

16 Khi các chiến sĩ đã chết, đã biến
hết không còn trong dân nữa, 17 thì
ĐỨC CHÚA phán với tôi rằng : 18 "Hôm
nay ngươi sắp đi qua lãnh thổ Mô-áp,
qua A. 19 Ngươi sẽ đến gần đất con cái
Am-mon. Đừng gây hấn, đừng khiêu
chiến với chúng, vì Ta sẽ không cho
ngươi phần đất nào của chúng làm sở
hữu : Ta đã ban đất ấy cho con cái
Am-mon làm sở hữu. 20 -Cả đất ấy
cũng được coi là đất của người Ra-
pha ; trước kia người Ra-pha đã ở đó,
người Am-mon gọi họ là Dam-dum-
mim. 21 Họ là một dân lớn, đông và
cao như người A-nác, nhưng ĐỨC
CHÚA đã tiêu diệt họ, khi người Am-
mon đến ; những người này đã trục
xuất họ và ở thế chỗ họ. 22 Người đã
làm như thế cho con cái Ê-xau, những
người ở Xê-ia, khi Người tiêu diệt
người Khô-ri, lúc con cái Ê-xau đến :
những người này đã trục xuất họ và ở
thế chỗ họ cho đến ngày nay. 23 Còn
người A-vim, những người ở trong các
thôn ấp về phía Ga-da cũng thế :
người Cáp-to* phát xuất từ Cáp-to đã
tiêu diệt họ và ở thế chỗ họ.- 24 Các
ngươi hãy đứng dậy, lên đường và qua
thung lũng Ác-nôn. Hãy coi : Ta trao
Xi-khôn, vua Khét-bôn, người E-mô-
ri, và đất vua ấy vào tay (các) ngươi.
Hãy bắt đầu chiếm hữu đất ấy và hãy
khiêu chiến với chúng. 25 Hôm nay,
Ta sẽ làm cho các dân khắp thiên hạ
kinh khiếp sợ hãi (các) ngươi ra mặt :
khi nghe nói đến (các) ngươi, chúng
sẽ run rẩy, rụng rời trước mặt (các)
ngươi."

Đánh chiếm vương quốc vua Xi-khôn (Ds 21,21-30)

26 Từ sa mạc Cơ-đê-mốt, tôi đã sai
sứ giả đến với Xi-khôn, vua Khét-bôn,
nói những lời hoà bình như sau :
27 "Xin cho tôi mượn đường qua đất
ông ; tôi sẽ đi trên đường, không quẹo
phải quẹo trái. 28 Lương thực tôi ăn,
ông sẽ bán cho tôi đổi lấy bạc ; nước
tôi uống, ông sẽ cung cấp cho tôi đổi
lấy bạc. Tôi chỉ xin đi bộ qua thôi
-29 con cái Ê-xau là những người ở Xê-
ia, và người Mô-áp là những người ở
A, đã cho phép tôi đi qua đất họ- cho
đến khi tôi qua sông Gio-đan, vào đất
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng tôi, ban
cho chúng tôi."

30 Nhưng Xi-khôn, vua Khét-bôn, đã
không muốn cho chúng ta đi qua đất

nó, vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã làm cho thần trí nó ra cứng cỏi và lòng dạ nó ra chai đá, để trao nó vào tay anh (em), như anh (em) thấy hôm nay. 31 ĐỨC CHÚA phán với tôi : "Hãy coi : Ta bắt đầu trao Xi-khôn và đất nó cho ngươi. Hãy bắt đầu đánh chiếm và chiếm cứ đất nó." 32 Xi-khôn, nó và toàn dân nó đã ra nghênh chiến với chúng ta tại Gia-hát. 33 ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, đã trao nó cho chúng ta, và chúng ta đã đánh bại nó, con cái nó và toàn dân nó. 34 Thời ấy, chúng ta đã chiếm tất cả các thành của nó và đã tru hiến mọi thành : đàn ông, đàn bà, con trẻ ; chúng ta đã không để lại một ai sống sót. 35 Chúng ta chỉ cướp lấy cho mình gia súc và chiến lợi phẩm của các thành chúng ta đã chiếm được. 36 Từ A-rô-e trên mé thung lũng Ác-nôn, và từ thành ở trong thung lũng, cho đến miền Ga-la-át, không có thành nào chúng ta không thể đánh chiếm được : ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, đã trao tất cả cho chúng ta. 37 Chỉ có đất của con cái Am-mon là anh (em) đã không đến gần : tất cả triền thung lũng Giáp-bốc, các thành miền núi và tất cả những nơi mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, đã cấm.

Đánh chiếm vương quốc vua Ốc
(Ds 21,31-35)

3 1 Chúng ta đã chuyển hướng và đi lên phía miền Ba-san. Ốc, vua miền Ba-san, nó và toàn dân nó đã ra nghênh chiến với chúng ta tại Ét-re-i. 2 ĐỨC CHÚA phán với tôi : "Đừng sợ nó, vì Ta đã trao nó cùng với toàn dân nó và đất nó vào tay ngươi ; ngươi sẽ xử với nó như đã xử với Xi-khôn, vua người E-mô-ri, đóng đô ở Khét-bôn." 3 ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, cũng đã trao Ốc, vua miền Ba-san, và toàn dân nó vào tay chúng ta ; chúng ta đã đánh bại nó, không để lại cho nó một ai sống sót. 4 Thời ấy, chúng ta đã chiếm mọi thành của nó, không có thành nào mà chúng ta không lấy của chúng ; sáu mươi thành, tức là tất cả vùng Ác-gốp ở miền Ba-san, vương quốc của Ốc. 5 Tất cả đều là những thành kiên cố, có tường cao, có cửa đóng then cài, không kể những thành bỏ ngỏ, nhiều lắm. 6 Chúng ta đã tru hiến những thành ấy, như chúng ta đã xử với Xi-khôn, vua Khét-bôn ; chúng ta đã tru hiến mọi thành : đàn ông, đàn bà, con trẻ. 7 Nhưng tất cả gia súc và chiến lợi phẩm của các thành, thì chúng ta đã lấy cho mình.

8 Thời ấy, chúng ta đã lấy của hai vua người E-mô-ri vùng đất ở bên kia sông Gio-đan, từ thung lũng Ác-nôn đến núi Khéc-môn. -9 Người Xi-đôn gọi núi Khéc-môn là Xia-giôn, còn người E-mô-ri gọi là Xơ-nia.- 10 Chúng ta đã lấy tất cả các thành vùng Cao Nguyên, tất cả miền Ga-la-át, và tất cả miền Ba-san đến tận Xan-kha và Ét-re-i, tức là các thành ở miền Ba-san, vương quốc của Ốc. -11 Thật vậy, Ốc, vua miền Ba-san, là người cuối cùng trong số người Ra-pha còn sống sót ; giường của nó, giường bằng sắt*, chẳng phải là cái giường người ta còn thấy ở thành Ráp-ba của con cái Am-mon sao ? Giường ấy dài bốn thước rưỡi, rộng hai thước, tính bằng thước người ta quen dùng.

Chia đất bên kia sông Gio-đan
(Ds 32,33-42)

12 Thời ấy, chúng ta đã chiếm hữu đất này. Tôi đã cho chi tộc Ruu-vên và chi tộc Gát vùng đất từ A-rô-e bên thung lũng Ác-nôn, cùng với một nửa miền núi Ga-la-át và các thành ở đó. 13 Phần còn lại của miền Ga-la-át và tất cả miền Ba-san, vương quốc của Ốc, thì tôi đã cho một nửa chi tộc Mơ-na-se -tất cả vùng Ác-gốp, tất cả miền Ba-san, người ta gọi là đất của người Ra-pha.- 14 Gia-ia, con của Mơ-na-se, đã lấy tất cả vùng Ác-gốp cho đến lãnh thổ người Gơ-sua và người Ma-a-kha, và đã lấy tên mình mà đặt cho những vùng ấy của miền Ba-san, ngày nay vẫn còn gọi là "các trại của người Gia-ia". 15 Tôi đã cho Ma-khia miền Ga-la-át. 16 Còn chi tộc Ruu-vên và chi tộc Gát, thì tôi cho vùng đất từ miền Ga-la-át cho đến thung lũng Ác-nôn, lấy lòng thung lũng làm ranh giới, và cho đến thung lũng Giáp-bốc, ranh giới con cái Am-mon, 17 cùng với thung lũng A-ra-va, lấy sông Gio-đan làm ranh giới, từ Kin-ne-rét cho đến biển A-ra-va, tức là Biển Muối, phía dưới sườn núi Pít-ga, về phía đông.

Chỉ thị cuối cùng của ông Mô-sê
(Ds 32,20-32)

18 Thời ấy, tôi đã truyền cho anh em
rằng : "ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của
anh em, đã cho anh em đất này để
anh em chiếm hữu. Tất cả các dũng
sĩ, anh em hãy cầm võ khí đi qua
trước anh em mình là con cái Ít-ra-en.
19 Chỉ có đàn bà con trẻ và các đàn
vật của anh em -tôi biết là anh em có
nhiều đàn vật- sẽ ở trong các thành
tôi đã cho anh em, 20 cho đến khi ĐỨC
CHÚA ban cho anh em của anh em
được an cư lạc nghiệp như anh em, và
chính họ cũng chiếm hữu đất mà ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của anh em, ban
cho họ ở bên kia sông Gio-đan ; bấy
giờ anh em mỗi người sẽ trở về phần
đất sở hữu của mình, phần đất tôi đã
cho anh em." 21 Thời ấy, tôi đã truyền
cho ông Giô-suê rằng : "Chính mắt
anh đã thấy tất cả cách xử sự của ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đối
với hai vua ấy ; ĐỨC CHÚA cũng sẽ xử
sự như vậy với các vương quốc anh
sắp đi qua. 22 Anh em đừng sợ chúng,
vì chính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của
anh em, chiến đấu cho anh em."

23 Thời ấy, tôi đã nằn nì ĐỨC CHÚA
rằng : 24 "Lạy Chúa là ĐỨC CHÚA, Ngài
đã bắt đầu cho tôi tớ Ngài thấy Ngài
thật vĩ đại và tay Ngài mạnh mẽ. Có
thần nào trên trời dưới đất thực hiện
được những công trình và những
chiến công như Ngài ? 25 Xin cho con
được sang qua sông Gio-đan và nhìn
thấy miền đất tốt tươi ở bên kia sông,
miền núi tốt tươi ấy và núi Li-băng."
26 Vì anh em, ĐỨC CHÚA bất bình với
tôi, Người không nghe tôi ; ĐỨC CHÚA
phán với tôi : "Đủ rồi ! Đừng bao giờ
nói với Ta về chuyện ấy nữa ! 27 Hãy
lên đỉnh Pít-ga, ngước mắt nhìn về
phía tây, phía bắc, phía nam, phía
đông, và mở mắt ra mà xem, vì ngươi
sẽ không được sang qua sông Gio-đan
này. 28 Hãy truyền lệnh cho Giô-suê,
hãy làm cho nó nên mạnh mẽ và can
đảm, vì chính nó sẽ dẫn đầu dân này
qua sông, và chính nó sẽ cho chúng
hưởng đất mà ngươi sẽ thấy, làm gia
nghiệp."

29 Vậy chúng ta đã ở lại thung lũng,
đối diện với Bết Pơ-o.

Giữ luật Chúa là khôn ngoan

4 1 Giờ đây, hỡi Ít-ra-en, hãy nghe
những thánh chỉ và quyết định
tôi dạy cho anh em, để anh em đem ra
thực hành. Như vậy anh em sẽ được
sống và sẽ được vào chiếm hữu miền
đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của
cha ông anh em, ban cho anh em*.
2 Anh em đừng thêm gì vào lời tôi
truyền cho anh em, cũng đừng bớt gì,
nhưng phải giữ những mệnh lệnh của
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, mà
tôi truyền cho anh em. 3 Chính mắt
anh em đã thấy điều ĐỨC CHÚA làm
tại Ba-an Pơ-o : mọi kẻ theo Ba-an
Pơ-o thì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của
anh (em), đã tiêu diệt không cho sống
giữa anh (em). 4 Còn anh em, những
kẻ gắn bó với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa
của anh em, thì hôm nay đều còn
sống cả. 5 Hãy xem : tôi đã dạy cho
anh em những thánh chỉ và quyết
định như ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của
tôi, đã truyền cho tôi, để anh em đem
ra thực hành trong miền đất mà anh
em sắp vào chiếm hữu. 6 Anh em phải
giữ và đem ra thực hành, vì nhờ đó
anh em sẽ được các dân coi là khôn
ngoan và thông minh. Khi được nghe
tất cả những thánh chỉ đó, họ sẽ nói :
"Chỉ có dân tộc vĩ đại này mới là một
dân khôn ngoan và thông minh !"
7 Phải, có dân tộc vĩ đại nào được
thần minh ở gần, như ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa chúng ta, ở gần chúng ta,
mỗi khi chúng ta kêu cầu Người* ?
8 Có dân tộc vĩ đại nào được những
thánh chỉ và quyết định công minh,
như tất cả Lề Luật mà hôm nay tôi
đưa ra trước mặt anh em ?

Mặc khải tại núi Khô-rếp

9 Nhưng anh (em) hãy ý tứ và cẩn
thận giữ mình đừng quên những điều
mắt anh (em) đã thấy, và suốt đời,
đừng để cho những điều ấy ra khỏi
lòng anh (em) ; trái lại, anh (em) hãy
dạy cho con cháu anh (em) biết.
10 Ngày mà anh (em) đứng trước mặt
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em),
tại núi Khô-rếp, ĐỨC CHÚA đã phán
bảo tôi : "Hãy tập họp dân lại cho Ta ;
Ta sẽ cho chúng nghe những lời của
Ta, để chúng học cho biết kính sợ Ta
mọi ngày chúng sống trên mặt đất, và
để chúng dạy cho con cái chúng."

11 Anh em đã lại gần và đứng dưới
chân núi ; núi bốc lửa cao đến tận
trời, trong bóng tối mây đen mù mịt.
12 ĐỨC CHÚA phán với anh em từ
trong đám lửa : anh em nghe thấy
tiếng nói nhưng không thấy hình
bóng nào, chỉ có tiếng thôi. 13 Người
đã thông báo cho anh em giao ước của
Người, giao ước mà Người truyền cho
anh em đem ra thực hành, đó là mười
lời Người viết trên hai bia đá. 14 Phần
tôi, thời đó, ĐỨC CHÚA truyền cho tôi
dạy anh em các thánh chỉ và quyết
định, để anh em đem ra thực hành
trong miền đất mà anh em sắp sang
chiếm hữu.*

15 Anh em hãy cẩn thận giữ mình :
anh em đã không thấy hình bóng nào,
ngày ĐỨC CHÚA phán với anh em tại
núi Khô-rếp, từ trong đám lửa ; 16 vì
thế đừng có ra hư hỏng mà làm cho
mình một tượng mang hình ảnh bất
cứ cái gì : hình người nam hay người
nữ, 17 hình bất cứ loài vật nào trên
mặt đất, hình bất cứ loài chim chóc
nào bay trên trời, 18 hình bất cứ loài
nào bò dưới đất, hình bất cứ loài cá
nào ở trong nước phía dưới mặt đất.
19 Khi anh (em) ngước mắt lên trời và
thấy mặt trời, mặt trăng và các ngôi
sao, toàn thể thiên binh, thì đừng bị
lôi cuốn mà sụp xuống lạy và phụng
thờ chúng. ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa
của anh (em), đã phân chia chúng cho
mọi dân thiên hạ. 20 Còn anh em, thì
ĐỨC CHÚA đã chọn lấy anh em và đưa
ra khỏi cái lò nung sắt là Ai-cập, để
anh em trở nên dân Người, nên cơ
nghiệp của Người, như ngày nay.

Dân sẽ bị phạt và trở về với Chúa

21 Vì anh em, ĐỨC CHÚA đã nổi cơn
thịnh nộ với tôi, và Người đã thề là tôi
sẽ không được sang sông Gio-đan và
không được vào miền đất tốt tươi mà
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em),
ban cho anh (em) làm gia nghiệp.
22 Tôi sắp phải chết tại đất này : tôi sẽ
không được sang sông Gio-đan, còn
anh em thì sắp sang và sẽ chiếm hữu
miền đất tốt tươi ấy. 23 Anh em hãy ý
tứ đừng quên giao ước mà ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa của anh em, đã lập với
anh em, đừng làm tượng thờ mang
hình ảnh bất cứ cái gì mà ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa của anh (em), đã cấm anh
(em). 24 Thật vậy, ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của anh (em), là một ngọn lửa
thiêu, một vị thần ghen tương.*

25 Khi anh em sinh con cháu và ở
lâu trong xứ, nếu anh em ra hư hỏng,
làm tượng thờ mang hình ảnh bất cứ
cái gì và làm điều dữ trái mắt ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của anh (em) mà
trêu giận Người, 26 thì hôm nay tôi
lấy trời đất làm chứng cáo tội anh
em : chắc chắn anh em sẽ mau chóng
biến khỏi miền đất mà anh em sắp
sang sông Gio-đan để chiếm hữu ; anh
em sẽ không sống lâu ở đó, vì anh em
sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn. 27 ĐỨC CHÚA
sẽ phân tán anh em vào giữa các dân,
anh em sẽ chỉ còn là một dúm người*
giữa các dân nước mà ĐỨC CHÚA sẽ
dẫn anh em đến. 28 Tại đó anh em sẽ
phụng thờ các thần do tay người
phàm làm ra, là gỗ và đá, không nhìn
không nghe, không ăn không ngửi.

29 Từ chỗ đó anh em sẽ tìm ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), và
anh (em) sẽ thấy nếu anh (em) hết
lòng hết dạ kiếm tìm Người. 30 Khi
anh (em) gặp cảnh ngặt nghèo, khi
tất cả những điều ấy xảy ra cho anh
(em) sau này, anh (em) sẽ trở lại với
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em)
và sẽ nghe tiếng Người. 31 Thật vậy
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em)
là Thiên Chúa từ bi : Người sẽ không
bỏ mặc anh (em), sẽ không tiêu diệt
anh (em), sẽ không quên giao ước
Người đã thề với cha ông anh (em).

Được Chúa chọn là một hồng ân

32 Anh (em) cứ hỏi những thời xa
xưa, thời có trước anh (em), từ ngày
Thiên Chúa dựng nên con người trên
mặt đất ; cứ hỏi từ chân trời này đến
chân trời kia : có bao giờ đã xảy ra
chuyện vĩ đại như thế, hay có ai đã
nghe điều giống như vậy chăng ?
33 Có dân nào đã được nghe tiếng
Thiên Chúa phán từ trong đám lửa
như anh (em) đã nghe, mà vẫn còn
sống không ? 34 Hoặc có thần nào đã
ra công đi chọn lấy cho mình một dân
tộc từ giữa một dân tộc khác, đã dùng
bao thử thách, dấu lạ, điềm thiêng và
chinh chiến, đã dang cánh tay mạnh
mẽ uy quyền, gây kinh hồn táng đởm,
như ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh

em, đã làm cho anh em tại Ai-cập, trước mắt anh (em) không ?

35 Chính anh (em) đã được cho thấy
những điều đó, để biết rằng ĐỨC CHÚA
là Thiên Chúa và ngoài Người ra
không có thần nào khác nữa. 36 Từ
trời, Người đã cho anh (em) nghe
tiếng Người, để dạy dỗ anh (em) ; dưới
đất, Người đã cho anh (em) thấy ngọn
lửa lớn của Người, và anh (em) đã
nghe các lời Người phán ra từ trong
đám lửa. 37 Bởi vì Người đã yêu
thương cha ông anh (em), nên sau các
ngài, Người đã chọn dòng dõi các
ngài, và đã đích thân dùng sức mạnh
lớn lao của Người đưa anh (em) ra
khỏi Ai-cập. 38 Người đã đuổi những
dân lớn và mạnh hơn anh (em) cho
khuất mắt anh (em), để đưa anh (em)
vào đất của chúng và ban cho anh
(em) đất ấy làm gia nghiệp, như anh
(em) thấy hôm nay.

39 Vậy hôm nay, anh (em) phải
biết và để tâm suy niệm điều này :
trên trời cao cũng như dưới đất thấp,
chính ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa, chứ
không có thần nào khác nữa. 40 Anh
(em) phải giữ các thánh chỉ và mệnh
lệnh của Người, mà hôm nay tôi
truyền cho anh (em) ; như vậy anh
(em) và con cháu anh (em) sau này sẽ
được hạnh phúc, và anh (em) sẽ được
sống lâu trên đất mà ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa của anh (em), vĩnh viễn
ban cho anh (em)."

Ba thành làm nơi ẩn náu

41 Bấy giờ ông Mô-sê tách ra ba
thành ở bên kia sông Gio-đan, về phía
đông, 42 làm nơi ẩn náu cho kẻ sát
nhân đã ngộ sát người đồng loại, mà
trước đó không thù ghét người ấy ; nó
sẽ vào ẩn náu tại một trong các thành
ấy và sẽ được sống. 43 Đó là : Be-xe,
trong sa mạc, trên đất Cao Nguyên,
cho chi tộc Rưu-vên ; Ra-mốt, trong
miền Ga-la-át, cho chi tộc Gát ; và
Gô-lan, trong miền Ba-san, cho chi
tộc Mơ-na-se.

DIỄN TỪ THỨ HAI CỦA ÔNG MÔ-SÊ*

44 Đây là luật mà ông Mô-sê đã
trình bày cho con cái Ít-ra-en. 45 Đây
là những thánh ý, thánh chỉ và quyết
định mà ông Mô-sê đã công bố cho
con cái Ít-ra-en khi họ ra khỏi Ai-cập,
46 lúc họ đang ở bên kia sông Gio-đan,
trong thung lũng, đối diện với Bết Pơ-
o, trong đất của Xi-khôn, vua người
E-mô-ri, đóng đô ở Khét-bôn. Ông Mô-
sê và con cái Ít-ra-en đã đánh bại vua
ấy khi họ ra khỏi Ai-cập, 47 đã chiếm
hữu đất vua ấy và đất của Óc, vua
miền Ba-san, là hai vua người E-mô-ri
ở bên kia sông Gio-đan về phía đông,
48 từ A-rô-e trên mé thung lũng Ác-
nôn đến núi Xi-ôn, tức là núi Khéc-
môn, 49 với tất cả thung lũng A-ra-va,
bên kia sông Gio-đan về phía đông,
đến biển A-ra-va, phía dưới sườn núi
Pít-ga.

Mười điều răn* (Xh 20,1-17)

5 1 Ông Mô-sê triệu tập toàn thể
Ít-ra-en và nói với họ : "Hỡi Ít-
ra-en, hãy nghe những thánh chỉ và
quyết định mà hôm nay tôi nói cho
anh em nghe ; anh em phải học cho
biết những điều ấy và lo đem ra thực
hành. 2 ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng
ta, đã lập một giao ước với chúng ta
tại núi Khô-rếp. 3 ĐỨC CHÚA đã lập
giao ước này không phải với cha ông
chúng ta, mà là với chúng ta, những
người hôm nay đang ở đây, tất cả còn
đang sống. 4 ĐỨC CHÚA đã phán với
anh em mặt đối mặt, trên núi, từ
trong đám lửa. 5 Còn tôi, thời ấy, tôi
đứng giữa ĐỨC CHÚA và anh em để
thông báo cho anh em lời của ĐỨC
CHÚA, vì anh em thấy lửa thì sợ và
không lên núi. Người phán :

6 "Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của
ngươi, đã đưa ngươi ra khỏi Ai-cập,
khỏi cảnh nô lệ.

7 Ngươi không được có thần nào
khác đối nghịch với Ta.

8 Ngươi không được tạc tượng vẽ
hình bất cứ vật gì ở trên trời cao cũng
như dưới đất thấp, hoặc ở trong nước
phía dưới mặt đất, để mà thờ. 9 Ngươi
không được phủ phục trước những
thứ đó mà phụng thờ : vì Ta, ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của ngươi, là một
vị thần ghen tương. Đối với những kẻ

ghét Ta, Ta phạt con cháu đến ba bốn
đời vì tội lỗi của cha ông. 10 Còn với
những ai yêu mến Ta và giữ các mệnh
lệnh của Ta, thì Ta trọn niềm nhân
nghĩa đến ngàn đời.

11 Ngươi không được dùng danh
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ngươi một
cách bất xứng, vì Thiên Chúa không
dung tha kẻ dùng danh Người một
cách bất xứng.

12 Ngươi hãy giữ ngày sa-bát, mà coi
đó là ngày thánh, như ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa của ngươi, đã truyền cho
ngươi. 13 Trong sáu ngày, ngươi sẽ lao
động và làm mọi công việc của ngươi.
14 Còn ngày thứ bảy là ngày sa-bát
kính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của
ngươi. Ngày đó, ngươi không được làm
công việc nào, cả ngươi, cũng như con
trai con gái, tôi tớ nam nữ, bò lừa và
mọi gia súc của ngươi, và ngoại kiều ở
trong thành của ngươi, để tôi tớ nam
nữ của ngươi được nghỉ như ngươi.
15 Ngươi hãy nhớ ngươi đã làm nô lệ
tại đất Ai-cập, và ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của ngươi, đã dang cánh tay
mạnh mẽ uy quyền đưa ngươi ra khỏi
đó. Bởi vậy, ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa
của ngươi đã truyền cho ngươi cử
hành ngày sa-bát.

16 Ngươi hãy thờ cha kính mẹ, như
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ngươi, đã
truyền cho ngươi, để được sống lâu,
và để được hạnh phúc trên đất mà
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa ngươi, ban cho
ngươi.

17 Ngươi không được giết người.

18 Ngươi không được ngoại tình.

19 Ngươi không được trộm cắp.

20 Ngươi không được làm chứng dối
hại người.

21 Ngươi không được ham muốn vợ
người ta, ngươi không được thèm
muốn nhà của người ta, đồng ruộng,
tôi tớ nam nữ, con bò con lừa, hay bất
cứ vật gì của người ta." 22 Những lời
ấy, ĐỨC CHÚA đã phán với toàn thể
đại hội anh em, trên núi, từ trong
đám lửa, giữa mây đen mù mịt, Người
nói lớn tiếng và không thêm gì cả.
Người đã viết những lời ấy trên hai
bia đá và ban cho tôi.

Ông Mô-sê làm trung gian
(Xh 20,18-21)

23 Khi anh em nghe tiếng từ giữa
bóng tối, và núi đang bốc lửa, thì anh
em, tất cả những người đứng đầu các
chi tộc và những kỳ mục của anh em,
đã đến gặp tôi 24 và nói : "Này ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa chúng tôi, đã cho
chúng tôi thấy Người thật vinh quang
và vĩ đại, và chúng tôi đã nghe tiếng
của Người từ trong đám lửa. Hôm nay
chúng tôi đã thấy rằng Thiên Chúa
phán với con người mà con người vẫn
sống. 25 Bây giờ tại sao chúng tôi phải
chết ? Vì ngọn lửa lớn này có thể
thiêu rụi chúng tôi. Chúng tôi mà cứ
tiếp tục nghe tiếng của ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa chúng tôi, thì chúng tôi
chết mất. 26 Thật vậy, có người phàm
nào đã được nghe tiếng của Thiên
Chúa hằng sống phán từ trong đám
lửa, như chúng tôi đã được nghe, mà
vẫn còn sống ? 27 Phần ông, ông hãy
lại gần và nghe tất cả những gì ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa chúng tôi, phán,
rồi ông sẽ nói cho chúng tôi tất cả
những gì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa
chúng tôi, phán với ông ; chúng tôi sẽ
nghe và đem ra thực hành."

28 ĐỨC CHÚA đã nghe thấy giọng nói
của anh em khi anh em nói với tôi ;
ĐỨC CHÚA phán với tôi : "Ta đã nghe
thấy giọng nói của dân này khi chúng
nói với ngươi : Tất cả những gì
chúng nói là phải. 29 Phải chi chúng
luôn luôn có một tấm lòng như thế
để kính sợ Ta* và giữ các mệnh lệnh
của Ta mọi ngày, như vậy chúng và
con cái chúng sẽ được hạnh phúc mãi
mãi ! 30 Ngươi hãy đi bảo chúng :
'Anh em hãy trở về lều !' 31 Còn
ngươi, đứng lại đây với Ta ; Ta sẽ
phán với ngươi tất cả mệnh lệnh, các
thánh chỉ và quyết định mà ngươi sẽ
dạy cho chúng, ngõ hầu chúng đem ra
thực hành trong đất mà Ta ban cho
chúng để chúng chiếm hữu."

Yêu mến Chúa : điểm chủ yếu của lề luật

32 Anh em hãy lo thực hành như
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em,
đã truyền cho anh em, không đi trệch
bên phải bên trái. 33 Anh em hãy đi
đúng con đường mà ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của anh em, đã truyền cho anh

em, để anh em được sống, được hạnh phúc và được sống lâu trên mặt đất mà anh em sẽ chiếm hữu.

6 [1] Đây là mệnh lệnh, là những thánh chỉ và quyết định mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã truyền phải dạy cho anh em, để anh em đem ra thực hành trong đất anh em sắp sang chiếm hữu. [2] Như vậy anh (em) cũng như con cháu anh (em) sẽ kính sợ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), mọi ngày trong suốt cuộc đời, tuân giữ tất cả những chỉ thị và mệnh lệnh của Người mà tôi truyền cho anh (em), và anh (em) sẽ được sống lâu. [3] Hỡi Ít-ra-en, hãy nghe và lo đem những điều ấy ra thực hành ; như vậy anh (em) sẽ được hạnh phúc và trở nên thật đông đảo, trong miền đất tràn trề sữa và mật, như ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của cha ông anh (em), đã phán với anh (em).

[4] Nghe đây*, hỡi Ít-ra-en ! ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, là ĐỨC CHÚA duy nhất. [5] Hãy yêu mến ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), hết lòng hết dạ, hết sức anh (em)*. [6] Những lời này tôi truyền cho anh (em) hôm nay, anh (em) phải ghi tạc vào lòng. [7] Anh (em) phải lặp lại những lời ấy cho con cái, phải nói lại cho chúng, lúc ngồi trong nhà cũng như lúc đi đường, khi đi ngủ cũng như khi thức dậy, [8] phải buộc những lời ấy vào tay làm dấu, mang trên trán làm phù hiệu*, [9] phải viết lên khung cửa nhà anh (em), và lên cửa thành của anh (em).

[10] Khi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đưa anh (em) vào đất Người đã thề với cha ông anh (em), là ông Áp-ra-ham, ông I-xa-ác và ông Gia-cóp, rằng Người sẽ ban cho anh (em) ; khi anh (em) được những thành lớn và đẹp mà anh (em) đã không xây, [11] những nhà đầy mọi thứ của cải mà anh (em) đã không để vào đó, những bể nước đào sẵn mà anh (em) đã không đào, những vườn nho và vườn ô-liu mà anh (em) đã không trồng ; khi anh (em) được ăn uống no nê, [12] thì phải ý tứ đừng quên ĐỨC CHÚA, Đấng đã đưa anh (em) ra khỏi đất Ai-cập, khỏi cảnh nô lệ. [13] Chính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), là Đấng anh (em) phải kính sợ ; chính Người là Đấng anh (em) phải phụng thờ ; anh (em) sẽ nhân danh Người mà thề.

Kêu gọi trung thành

[14] Anh em không được theo những thần khác trong số các thần của các dân chung quanh anh em, [15] vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), Đấng ở giữa anh (em), là một vị thần ghen tương ; hãy coi chừng kẻo ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), nổi cơn thịnh nộ với anh (em) và tiêu diệt anh (em), không còn cho sống trên mặt đất. [16] Anh em đừng thách thức ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, như anh em đã thách thức ở Ma-xa. [17] Phải cẩn thận giữ các mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, cũng như các thánh ý và thánh chỉ Người đã truyền cho anh (em). [18] Anh (em) phải làm điều ĐỨC CHÚA coi là ngay thẳng và tốt lành, để anh (em) được hạnh phúc và được vào chiếm hữu miền đất tốt tươi mà ĐỨC CHÚA đã thề hứa với cha ông anh (em) : [19] ĐỨC CHÚA sẽ đẩy lui mọi kẻ thù của anh (em) cho khuất mắt anh (em), như Người đã phán.

[20] Mai ngày khi con anh (em) hỏi anh (em) rằng : "Vì sao có các thánh ý, thánh chỉ, quyết định mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, đã truyền cho quý vị ?" [21] Anh (em) sẽ trả lời cho con anh (em) : "Chúng ta xưa làm nô lệ cho Pha-ra-ô bên Ai-cập, nhưng ĐỨC CHÚA đã ra tay uy quyền đưa chúng ta ra khỏi Ai-cập. [22] Trước mắt chúng ta, ĐỨC CHÚA đã thực hiện những điềm thiêng dấu lạ lớn lao và khủng khiếp, phạt Ai-cập, phạt Pha-ra-ô và tất cả triều đình vua ấy. [23] Còn chúng ta, Người đã đưa ra khỏi đó, để dẫn chúng ta vào và ban cho chúng ta đất Người đã thề hứa với cha ông chúng ta. [24] ĐỨC CHÚA đã truyền cho chúng ta đem ra thực hành tất cả những thánh chỉ này và kính sợ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, để chúng ta được hạnh phúc mọi ngày và để Người cho chúng ta được sống, như ngày hôm nay. [25] Chúng ta sẽ là người công chính, nếu chúng ta lo đem ra thực hành tất cả mệnh lệnh này trước nhan ĐỨC CHÚA, Thiên

Chúa chúng ta, như Người đã truyền cho chúng ta."

Ít-ra-en, một dân được tách riêng ra
(Xh 34,11-16)

7 [1] Khi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đưa anh (em) vào đất anh (em) sắp đến chiếm hữu, khi Người đuổi cho khuất mắt anh (em) nhiều dân tộc : người Khết, Ghi-ga-si, E-mô-ri, Ca-na-an, Pơ-rít-di, Khi-vi, Giơ-vút, bảy dân tộc đông và mạnh hơn anh (em) ; [2] khi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), trao chúng cho anh (em) và anh (em) đánh bại chúng, thì anh (em) phải tru hiến chúng, không được lập giao ước với chúng và không được thương xót chúng. [3] Anh (em) không được kết nghĩa thông gia với chúng : không được gả con gái anh (em) cho con trai chúng và cưới con gái chúng cho con trai anh (em), [4] vì điều đó sẽ khiến con trai anh (em) không còn theo ĐỨC CHÚA nữa, nó sẽ thờ những thần khác ; bấy giờ ĐỨC CHÚA sẽ nổi cơn thịnh nộ với anh (em) và sẽ mau chóng tiêu diệt anh (em). [5] Nhưng anh (em) phải xử với chúng thế này : bàn thờ của chúng, phải phá huỷ ; trụ đá của chúng, phải đập tan ; cột thờ của chúng, phải chặt đi ; tượng thần của chúng, phải bỏ vào lửa mà thiêu. [6] Thật vậy, anh (em) là một dân thánh hiến cho ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em). ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em) đã chọn anh (em) từ giữa muôn dân trên mặt đất, làm một dân thuộc quyền sở hữu của Người.*

Chúa chọn và ưu đãi Ít-ra-en
(Dnl 28,1-14)

[7] ĐỨC CHÚA đã đem lòng quyến luyến và chọn anh em, không phải vì anh em đông hơn mọi dân, thật ra anh em là dân nhỏ nhất trong các dân. [8] Nhưng chính là vì yêu thương anh em, và để giữ lời thề hứa với cha ông anh em, mà ĐỨC CHÚA đã ra tay uy quyền đưa anh em ra và giải thoát anh em khỏi cảnh nô lệ, khỏi tay Pha-ra-ô, vua Ai-cập. [9] Anh (em) phải biết rằng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), thật là Thiên Chúa, là Thiên Chúa trung thành : cho đến muôn ngàn thế hệ, Người vẫn giữ giao ước và tình thương đối với những ai yêu mến Người và giữ các mệnh lệnh của Người. [10] Còn ai thù ghét Người, thì Người nhằm chính bản thân nó mà trả đũa, khiến nó phải chết ; với kẻ thù ghét Người, Người không trì hoãn, Người nhằm chính bản thân nó mà trả đũa. [11] Vậy anh (em) phải tuân giữ các mệnh lệnh, thánh chỉ, quyết định mà hôm nay tôi truyền cho anh (em) đem ra thực hành.

[12] Nếu anh em nghe, giữ và đem ra thực hành các quyết định này, thì bù lại, đối với anh (em), ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), sẽ giữ giao ước và tình thương mà Người đã thề hứa với cha ông anh (em). [13] Người sẽ yêu thương anh (em), chúc phúc cho anh (em), sẽ làm cho anh (em) nên đông đúc. Người sẽ chúc phúc làm cho lòng dạ và đất đai của anh (em) sinh hoa kết quả : lúa mì, rượu mới, dầu tươi, lứa bò, lứa chiên, ở trên đất mà Người đã thề với cha ông anh (em) là sẽ ban cho anh (em). [14] Anh (em) sẽ được phúc lành hơn mọi dân, và giữa anh (em) không đàn ông, đàn bà nào không có khả năng sinh con, gia súc của anh (em) cũng vậy. [15] ĐỨC CHÚA sẽ đẩy xa anh (em) mọi bệnh tật, mọi dịch tễ khốc hại của Ai-cập mà anh (em) từng biết ; Người sẽ không giáng những thứ đó xuống anh (em), nhưng sẽ bắt những kẻ ghét anh (em) phải chịu.

[16] Anh (em) sẽ thôn tính mọi dân mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em) ; đừng nhìn chúng mà thương hại và đừng phụng thờ các thần của chúng : điều đó có thể trở thành cạm bẫy cho anh (em).

Quyền lực của Thiên Chúa

[17] Có khi anh (em) sẽ tự bảo : "Những dân tộc ấy đông hơn ta, làm sao ta có thể trục xuất chúng được ?" [18] Nhưng anh (em) đừng sợ chúng. Anh (em) chỉ cần nhớ lại cách ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã xử với Pha-ra-ô và toàn cõi Ai-cập : [19] ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em) đã dùng các thử thách lớn lao mắt anh (em) từng thấy, đã dùng các dấu lạ điềm thiêng, và dang cánh tay mạnh mẽ uy quyền để đưa anh (em) ra. ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh

(em), sẽ xử như thế với mọi dân mà anh (em) sợ. 20 ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), sẽ gởi cả ong bầu đến với chúng, cho đến khi những kẻ còn lại, những kẻ trốn tránh để khỏi giáp mặt anh (em), bị tiêu diệt.

21 Đừng run khiếp trước mặt chúng, vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ở giữa anh (em), là một Thiên Chúa vĩ đại, khả uý. 22 ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), sẽ dần dần đuổi các dân tộc đó cho khuất mắt anh (em) ; anh (em) sẽ không thể tận diệt chúng mau chóng, kẻo dã thú sinh sôi nảy nở làm hại anh (em). 23 ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), sẽ trao chúng cho anh (em) và sẽ làm cho chúng vô cùng hoảng sợ, cho đến khi chúng bị tiêu diệt. 24 Người sẽ trao các vua của chúng vào tay anh (em), anh (em) sẽ làm cho tên chúng biến mất không còn dấu vết trong thiên hạ, và không ai sẽ đứng vững được trước mặt anh (em), cho đến khi anh (em) tiêu diệt chúng.

25 Tượng các thần của chúng, anh (em) phải bỏ vào lửa mà thiêu. Anh (em) đừng ham muốn bạc vàng trên các tượng ấy mà lấy cho mình, kẻo anh (em) bị mắc bẫy, vì đó là vật ghê tởm đối với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em). 26 Anh (em) đừng đưa một vật ghê tởm vào nhà anh (em), vì anh (em) sẽ trở thành của tru hiến như nó. Anh (em) phải ky nó và ghê tởm nó, vì nó là của tru hiến.

Thử thách trong sa mạc

8 1 Tất cả mệnh lệnh mà tôi truyền cho anh (em) hôm nay, anh em hãy lo đem ra thực hành để anh em được sống, được trở nên đông đúc và được vào chiếm hữu đất mà ĐỨC CHÚA đã thề hứa với cha ông anh em. 2 Anh (em) phải nhớ lại tất cả con đường mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã dẫn anh (em) đi suốt bốn mươi năm nay trong sa mạc, để bắt anh (em) phải cùng cực ; như vậy Người thử thách anh (em) cho biết lòng dạ anh (em), xem anh (em) có giữ các mệnh lệnh của Người hay không. 3 Người đã bắt anh (em) phải cùng cực, phải đói, rồi đã cho anh (em) ăn man-na là của ăn anh (em) chưa từng biết và cha ông anh (em) cũng chưa từng biết, ngõ hầu làm cho anh (em) nhận biết rằng người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh, nhưng còn sống nhờ mọi lời miệng ĐỨC CHÚA phán ra. 4 Bốn mươi năm qua, áo anh (em) mặc đã không rách, chân anh (em) đã không sưng lên.

5 Suy nghĩ lại, anh (em) phải nhận biết rằng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), giáo dục anh (em), như một người giáo dục con mình. 6 Anh (em) phải giữ các mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), mà đi theo đường lối của Người và kính sợ Người.

Đề phòng các cám dỗ khi vào đất hứa

7 ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), sắp đưa anh (em) vào một miền đất tốt tươi, miền đất có những dòng nước, những suối, những mạch nước ngầm chảy ra trong đồng bằng và trên núi, 8 miền đất có lúa mì, lúa mạch, cây nho, cây vả, cây lựu, miền đất có cây ô-liu để ép dầu và có mật ong, 9 miền đất ở đó anh (em) sẽ ăn bánh mà không bị hạn chế, ở đó anh (em) sẽ không thiếu thốn gì, miền đất mà đá là sắt, và núi có đồng cho anh (em) khai thác. 10 Anh (em) sẽ được ăn, sẽ được no nê và sẽ chúc tụng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), vì miền đất tốt tươi mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em).

11 Anh (em) hãy ý tứ đừng quên ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), mà không giữ các mệnh lệnh, quyết định và thánh chỉ của Người, mà tôi truyền cho anh (em) hôm nay. 12 Khi anh (em) được ăn, được no nê, khi anh (em) xây nhà đẹp để ở, 13 khi anh (em) có nhiều bò và chiên dê, nhiều vàng bạc và nhiều mọi thứ của cải, 14 thì lòng anh (em) đừng kiêu ngạo mà quên ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), Đấng đã đưa anh (em) ra khỏi đất Ai-cập, khỏi cảnh nô lệ. 15 Người đã dẫn anh (em) đi trong sa mạc mênh mông khủng khiếp, đầy rắn lửa và bọ cạp, trong miền đất khô cằn không giọt nước. Người đã khiến nước từ tảng đá hoa cương chảy ra cho anh (em) uống. 16 Trong sa mạc, Người đã

cho anh (em) ăn man-na, thức ăn mà cha ông anh (em) chưa từng biết, để bắt anh (em) phải cùng cực và thử thách anh (em), hầu làm cho anh (em) được hạnh phúc trong tương lai.

17 Anh (em) đừng tự bảo : "Chính
năng lực của tôi và sức mạnh bàn tay
tôi đã tạo ra cho tôi sự giàu có này."
18 Anh (em) hãy nhớ ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của anh (em), vì Người ban cho
anh (em) năng lực tạo ra sự giàu có,
để Người giữ vững giao ước đã thề với
cha ông anh (em), như anh (em) thấy
hôm nay. 19 Nhưng nếu chẳng may
anh (em) quên lãng ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của anh (em), mà theo các thần
khác, phụng thờ và sụp xuống lạy
chúng, thì hôm nay tôi cảnh cáo anh
em : chắc chắn anh em sẽ bị diệt
vong ; 20 như các dân mà ĐỨC CHÚA
sắp tiêu diệt cho khuất mắt anh em,
anh em cũng sẽ bị diệt vong như vậy,
vì đã không nghe tiếng ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa của anh em.

Chiến thắng là nhờ Chúa, chứ không phải vì Ít-ra-en công chính

9 1 Nghe đây, hỡi Ít-ra-en ! Hôm
nay anh (em) sắp qua sông Gio-
đan để vào trục xuất những dân tộc
lớn và mạnh hơn anh (em), có những
thành lớn và tường luỹ ngất trời,
2 một dân lớn và cao, là con cái A-nác,
mà anh (em) biết và anh (em) đã nghe
nói : "Ai đứng vững được trước mặt
con cái A-nác ?" 3 Hôm nay, anh (em)
phải biết rằng : chính ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa của anh (em), sẽ đi qua
trước mặt anh (em) như ngọn lửa
thiêu ; chính Người sẽ tiêu diệt
chúng, chính Người sẽ hạ chúng
xuống trước mặt anh (em). Anh (em)
sẽ trục xuất chúng, sẽ làm chúng bị
diệt vong mau lẹ, như Người đã phán
với anh (em). 4 Khi ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của anh (em), đẩy lui chúng cho
khuất mắt anh (em) thì anh (em)
đừng tự bảo rằng : "Chính vì tôi công
chính mà ĐỨC CHÚA đã đưa tôi vào
chiếm hữu đất này" ; thật ra chính vì
các dân tộc ấy có tội mà ĐỨC CHÚA
trục xuất chúng cho khuất mắt anh
(em). 5 Không phải vì anh (em) công
chính hay vì lòng anh (em) ngay
thẳng mà anh (em) sắp được vào
chiếm hữu đất của chúng, nhưng
chính vì các dân tộc ấy có tội mà ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), trục
xuất chúng cho khuất mắt anh (em).
ĐỨC CHÚA làm như vậy để giữ vững
lời Người đã thề với cha ông anh (em),
là ông Áp-ra-ham, ông I-xa-ác và ông
Gia-cóp. 6 Anh (em) phải biết rằng
không phải vì anh (em) công chính
mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh
(em), ban cho anh (em) miền đất tốt
tươi ấy để anh (em) chiếm hữu ; thật
vậy, anh (em) là một dân cứng cổ.

Dân phạm tội tại núi Khô-rếp. Ông Mô-sê cầu thay cho dân.

7 Anh (em) phải nhớ, đừng quên
rằng anh (em) đã chọc giận ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của anh (em),
trong sa mạc. Từ ngày anh (em) ra
khỏi đất Ai-cập cho đến khi tới đây,
anh em đã phản nghịch chống lại ĐỨC
CHÚA. 8 Tại núi Khô-rếp, anh em đã
chọc giận ĐỨC CHÚA, và Người đã nổi
cơn thịnh nộ với anh em đến nỗi
muốn tiêu diệt anh em. 9 Khi lên núi
để nhận các bia đá, những tấm bia
giao ước mà ĐỨC CHÚA đã lập với anh
em, tôi đã ở trên núi bốn mươi ngày
bốn mươi đêm, không ăn bánh, không
uống nước. 10 ĐỨC CHÚA đã ban cho
tôi hai bia đá do ngón tay Thiên Chúa
viết, trên đó có mọi lời ĐỨC CHÚA đã
phán với anh em trên núi, từ trong
đám lửa, trong ngày đại hội*. 11 Sau
bốn mươi ngày bốn mươi đêm, ĐỨC
CHÚA ban cho tôi hai bia đá, là những
tấm bia giao ước. 12 Bấy giờ, ĐỨC CHÚA
phán với tôi : "Đứng lên ! Mau xuống
khỏi đây, vì dân của ngươi đã hư hỏng
rồi, dân mà ngươi đã đưa ra khỏi Ai-
cập. Chúng đã vội đi ra ngoài con
đường Ta đã truyền cho chúng đi.
Chúng đã đúc một tượng để thờ."
13 ĐỨC CHÚA phán với tôi : "Ta thấy
rằng dân này là một dân cứng cổ.
14 Cứ để mặc Ta làm, Ta sẽ tiêu diệt
chúng, sẽ xoá tên chúng không còn
dấu vết trong thiên hạ. Nhưng Ta sẽ
làm cho ngươi thành một dân tộc
mạnh và đông hơn chúng."

15 Tôi đã quay xuống núi, bấy giờ
núi đang bốc lửa, hai tay tôi cầm hai
tấm bia giao ước. 16 Tôi đã thấy anh
em phạm tội nghịch cùng ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa của anh em : anh em đã
đúc tượng một con bê để thờ, anh em

đã vội đi ra ngoài con đường ĐỨC CHÚA đã truyền cho anh em đi. 17 Tôi bèn nắm lấy hai bia đá, dùng hai tay mà ném, và đập vỡ hai tấm bia đó trước mắt anh em. 18 Tôi đã phục xuống trước mặt ĐỨC CHÚA ; như lần trước, suốt bốn mươi ngày bốn mươi đêm, tôi không ăn bánh, không uống nước, vì mọi tội anh em đã phạm, khi làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA mà trêu giận Người. 19 Ấy vì tôi kinh hãi cơn thịnh nộ và trận lôi đình của ĐỨC CHÚA đang bùng lên chống lại anh em, đến nỗi Người muốn tiêu diệt anh em ; nhưng cả lần này nữa ĐỨC CHÚA cũng nhận lời tôi. 20 Với ông A-ha-ron, ĐỨC CHÚA cũng nổi cơn thịnh nộ dữ dội, đến nỗi muốn tiêu diệt ông ấy ; lúc đó, tôi cũng cầu xin cho ông A-ha-ron nữa. 21 Còn sản phẩm tội lỗi anh em đã làm ra, là con bê, tôi đã lấy, bỏ vào lửa mà thiêu, nghiền nát, tán kỹ, đến nhuyễn thành bụi, rồi ném bụi đó xuống khe nước từ núi chảy ra.

Những tội khác của dân. Ông Mô-sê cầu nguyện.

22 Tại Táp-ê-ra, Ma-xa và Kíp-rốt Ha Ta-a-va, anh em đã chọc giận ĐỨC CHÚA. 23 Khi ĐỨC CHÚA sai anh em đi từ Ca-đê Bác-nê-a và phán : "Hãy lên và chiếm hữu đất Ta ban cho các ngươi", anh em đã cưỡng lệnh ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã không tin vào Người và không nghe tiếng Người. 24 Anh em đã phản nghịch chống lại ĐỨC CHÚA từ ngày tôi biết anh em.

25 Tôi đã phục xuống trước mặt ĐỨC CHÚA, suốt bốn mươi ngày bốn mươi đêm tôi đã phục xuống, vì ĐỨC CHÚA đã nói đến chuyện tiêu diệt anh em. 26 Tôi cầu xin ĐỨC CHÚA và thưa rằng : "Lạy Chúa là ĐỨC CHÚA, xin đừng huỷ diệt dân ngài, cơ nghiệp Ngài đã dùng sức mạnh lớn lao của Ngài để giải thoát, và đã ra tay uy quyền đưa ra khỏi Ai-cập. 27 Xin nhớ đến các tôi tớ Ngài là ông Áp-ra-ham, ông I-xa-ác và ông Gia-cóp, xin đừng để ý đến sự ngoan cố, sự gian ác và tội của dân này, 28 kẻo tại miền đất từ đó Ngài đã đưa chúng con ra, người ta lại nói : 'Chính vì ĐỨC CHÚA đã không thể đưa chúng vào đất Người đã thề hứa với chúng, và chính vì ghét chúng mà Người đã đưa chúng ra để giết chúng trong sa mạc !' 29 Thế nhưng đó là dân Ngài, cơ nghiệp Ngài đã dùng sức mạnh lớn lao và cánh tay uy quyền đưa ra khỏi đất Ai-cập."

Chúa truyền làm Hòm Bia. Chi tộc Lê-vi được chọn. (Xh 34,1-10)

10 1 Thời ấy, ĐỨC CHÚA phán bảo tôi : "Hãy đẽo hai bia đá như những bia trước, và lên núi với Ta. Ngươi cũng hãy làm một hòm gỗ. 2 Ta sẽ viết trên các bia những lời đã có trên các bia trước mà ngươi đã đập vỡ, và ngươi hãy đặt các bia ấy trong hòm." 3 Tôi đã làm một hòm bằng gỗ keo, và đẽo hai bia đá như những bia trước, và đã lên núi, trong tay cầm hai bia đá. 4 Người đã viết trên các bia điều đã viết lần trước, là mười lời ĐỨC CHÚA đã phán với anh em trên núi, từ trong đám lửa, trong ngày đại hội. Rồi ĐỨC CHÚA ban những bia đó cho tôi. 5 Tôi quay xuống núi, đặt các bia vào hòm tôi đã làm, và các bia vẫn còn đó, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho tôi.

6 Từ những giếng Bơ-nê Gia-a-can, con cái Ít-ra-en lên đường đi Mô-xê-ra. Ông A-ha-ron qua đời và được chôn cất tại đó. Ông E-la-da, con ông, thi hành chức vụ tư tế thay ông. 7 Từ chỗ đó, họ lên đường đi Gút-gô-đa, rồi từ Gút-gô-đa đi Giốt-va-tha, một đất có nhiều khe nước. 8 Thời ấy, ĐỨC CHÚA tách chi tộc Lê-vi ra, để họ mang Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA, chầu chực trước nhan ĐỨC CHÚA, phụng sự Người và chúc phúc nhân danh Người, cho đến ngày nay. 9 Vì thế, chi tộc Lê-vi không được chung phần và hưởng gia nghiệp với anh em mình ; chính ĐỨC CHÚA là gia nghiệp của họ, như ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã phán với họ.

10 Phần tôi, tôi ở trên núi, như những ngày trước, suốt bốn mươi ngày bốn mươi đêm, và cả lần này nữa ĐỨC CHÚA cũng nhận lời tôi : Người đã không muốn huỷ diệt anh (em). 11 ĐỨC CHÚA phán với tôi : "Đứng dậy ! hãy lên đường và đi phía trước dân, để chúng vào chiếm hữu đất mà Ta đã thề với cha ông chúng rằng Ta sẽ ban cho chúng."

Cắt bì trong tâm hồn

12 Giờ đây, hỡi Ít-ra-en, nào ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), có đòi hỏi anh (em) điều gì khác đâu, ngoài việc phải kính sợ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đi theo mọi đường lối của Người, yêu mến phụng thờ Người hết lòng, hết dạ, 13 giữ các mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA và các thánh chỉ của Người mà tôi truyền cho anh (em) hôm nay, để anh (em) được hạnh phúc ?

14 ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), làm chủ cõi trời và các tầng trời cao nhất, cõi đất và muôn loài trong đó. 15 Nhưng chỉ có cha ông của anh (em) là được ĐỨC CHÚA đem lòng quyến luyến yêu thương ; sau các ngài, giữa muôn dân, Người đã chọn dòng dõi các ngài tức là anh em, như anh em thấy ngày hôm nay. 16 Vậy anh em hãy cắt bì tâm hồn anh em và đừng cứng cổ nữa, 17 vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, là Thần các thần, là Chúa các chúa, là Thiên Chúa vĩ đại, dũng mãnh, khả uý, là Đấng không thiên vị ai và không nhận quà hối lộ, 18 là Đấng xử công minh cho cô nhi quả phụ, và yêu thương ngoại kiều, cho họ bánh ăn áo mặc. 19 Anh em phải yêu thương ngoại kiều, vì anh em đã từng là ngoại kiều ở đất Ai-cập. 20 Chính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), là Đấng anh (em) phải kính sợ ; chính Người là Đấng anh (em) phải phụng thờ ; anh (em) phải gắn bó với Người ; anh (em) sẽ nhân danh Người mà thề ; 21 chính Người là Đấng anh (em) phải ca tụng ; chính Người là Thiên Chúa của anh (em), Đấng đã làm cho anh (em) những điều lớn lao và khủng khiếp mà chính mắt anh (em) đã thấy đó. 22 Cha ông của anh (em) chỉ có bảy mươi người khi xuống Ai-cập, mà bây giờ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã làm cho anh (em) nên nhiều như sao trên trời.

Kinh nghiệm của Ít-ra-en

11 1 Anh (em) phải yêu mến ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), và mọi ngày phải giữ điều Người truyền giữ, là các thánh chỉ, quyết định và mệnh lệnh của Người. 2 Hôm nay, anh em -chứ không phải con cái anh em, những kẻ không biết và không thấy- anh em biết bài học ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã dạy, biết sức mạnh lớn lao và cánh tay mạnh mẽ uy quyền của Người ; 3 anh em biết những dấu lạ và hành động Người đã làm ngay tại Ai-cập chống lại Pha-ra-ô, vua Ai-cập, và cả nước vua ấy ; 4 anh em biết việc Người đã làm chống quân đội Ai-cập cùng với chiến mã và chiến xa của chúng, khi Người cho nước Biển Sậy tràn ngập lên chúng, đang lúc chúng đuổi theo anh em, và ĐỨC CHÚA đã huỷ diệt chúng cho đến ngày nay ; 5 anh em biết việc Người đã làm cho anh em trong sa mạc cho đến khi anh em tới đất này ; 6 anh em biết việc Người đã làm để phạt Đa-than và A-vi-ram, là con của Ê-li-áp thuộc chi tộc Rưu-vên, khi đất há miệng nuốt chúng ngay giữa toàn thể Ít-ra-en, cùng với gia đình chúng, lều chúng và mọi kẻ theo bước chân chúng. 7 Chính mắt anh em đã thấy tất cả hành động lớn lao ĐỨC CHÚA đã làm.

Hứa hẹn và cảnh cáo

8 Vậy anh em phải giữ tất cả mệnh lệnh tôi truyền cho anh em hôm nay, để anh em được mạnh sức và vào chiếm hữu đất anh em sắp sang chiếm hữu, 9 và để anh em được sống lâu trên đất, mà ĐỨC CHÚA đã thề với cha ông anh em là sẽ ban cho các ngài và dòng dõi các ngài, một đất tràn trề sữa và mật.

10 Thật vậy, đất anh (em) sắp vào chiếm hữu không như đất Ai-cập mà anh em đã bỏ ra đi : ở đó anh em gieo giống rồi phải dùng chân mà tưới như tưới vườn rau. 11 Còn đất mà anh em sắp sang chiếm hữu là một miền đất có núi non và thung lũng, thấm nước mưa trời, 12 miền đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), chăm sóc : ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), luôn luôn để mắt tới đất ấy, từ đầu năm đến cuối năm.

13 Nếu các ngươi thực sự vâng nghe* những mệnh lệnh Ta truyền cho các ngươi hôm nay, mà yêu mến ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi, và phụng thờ Người hết lòng hết dạ, 14 thì Ta sẽ ban mưa cho đất các ngươi đúng mùa, mưa đầu mùa và mưa cuối mùa, và (các) ngươi sẽ thu hoạch lúa

mì, rượu mới và dầu tươi của (các) ngươi. 15 Ta sẽ cho cỏ mọc trong cánh đồng của (các) ngươi, cho súc vật của (các) ngươi ăn. (Các) ngươi sẽ được ăn và được no nê.

16 Anh em hãy ý tứ kẻo lòng anh em bị quyến rũ mà bỏ đi phụng thờ những thần khác và sụp xuống lạy chúng, 17 vì ĐỨC CHÚA sẽ nổi cơn thịnh nộ với anh em, Người sẽ đóng cửa trời : sẽ chẳng còn mưa, đất sẽ không còn trổ sinh hoa trái, và anh em sẽ mau chóng biến khỏi miền đất tốt tươi mà ĐỨC CHÚA ban cho anh em.

Kết luận

18 Những lời tôi nói đây, anh em phải ghi lòng tạc dạ, phải buộc vào tay làm dấu, mang trên trán làm phù hiệu. 19 Anh em phải dạy những lời ấy cho con cái, mà nói lại cho chúng, lúc ngồi trong nhà cũng như lúc đi đường, khi đi ngủ cũng như khi thức dậy. 20 Anh em phải viết lên khung cửa nhà anh (em) và lên cửa thành của anh (em). 21 Như vậy, bao lâu trời còn che đất, anh em và con cái anh em còn được sống trên đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã thề với cha ông anh em rằng Người sẽ ban cho các ngài.

22 Nếu anh em cẩn thận giữ tất cả mệnh lệnh tôi truyền cho anh em đem ra thực hành, mà yêu mến ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đi theo mọi đường lối của Người và gắn bó với Người, 23 thì ĐỨC CHÚA sẽ trục xuất mọi dân tộc ấy cho khuất mắt anh em, và anh em sẽ trục xuất những dân tộc lớn và mạnh hơn anh em. 24 Mọi nơi bàn chân anh em giẫm lên sẽ là của anh em : từ sa mạc và núi Li-băng, từ Sông Cả, là sông Ơ-phơ-rát, cho đến Biển Tây, sẽ là lãnh thổ của anh em. 25 Không ai sẽ đứng vững được trước mặt anh em ; ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, sẽ làm cho tất cả miền đất anh em giẫm lên phải kinh khiếp sợ hãi anh em, như Người đã phán với anh em.

26 Hãy xem, hôm nay tôi đưa ra cho anh em chọn : hoặc được chúc phúc hoặc bị nguyền rủa*. 27 Anh em sẽ được chúc phúc nếu vâng nghe những mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, mà tôi truyền cho anh em hôm nay. 28 Anh em sẽ bị nguyền rủa, nếu không vâng nghe những mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, nếu anh em bỏ con đường hôm nay tôi truyền cho anh em phải đi, mà theo những thần khác anh em không biết. 29 Khi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã đưa anh (em) tới đất mà anh (em) đang vào chiếm hữu, anh (em) sẽ đặt lời chúc phúc trên núi Ga-ri-dim và lời nguyền rủa trên núi Ê-van. 30 Những núi ấy ở bên kia sông Giô-đan, trên con đường phía tây, trong đất người Ca-na-an là người ở miền A-ra-va, đối diện với Ghin-gan, bên cạnh cụm sồi Mô-re.- 31 Thật vậy, anh em sắp sang sông Giô-đan để vào chiếm hữu đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, ban cho anh em. Anh em sẽ chiếm hữu và ở trong đất ấy. 32 Vậy anh em phải lo đem ra thực hành mọi thánh chỉ và quyết định mà hôm nay tôi trình bày cho anh em.

II. BỘ ĐỆ NHỊ LUẬT*

12 1 Đây là những thánh chỉ và quyết định mà anh em phải lo đem ra thực hành, trong đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của cha ông anh (em), đã ban cho anh (em) để anh (em) chiếm hữu, mọi ngày anh em sống trên mặt đất.

Nơi thờ phượng*

2 Anh em phải dẹp bỏ hết mọi nơi mà các dân tộc anh em sắp trục xuất đã phụng thờ các thần của chúng, trên các núi cao, các ngọn đồi và dưới mọi cây xanh. 3 Anh em phải phá huỷ bàn thờ của chúng, đập tan trụ đá của chúng ; cột thờ của chúng, anh em phải bỏ vào lửa mà thiêu ; tượng các thần của chúng, anh em phải vằm nát ; anh em phải xoá bỏ tên chúng khỏi nơi ấy.

4 Anh em không được làm như vậy đối với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em. 5 Anh em sẽ chỉ được tìm ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, ở nơi Người chọn trong mọi chi tộc của

anh em làm chỗ đặt Danh Người, làm
nơi Người ngự ; anh (em) sẽ đến đó.
6 Anh em sẽ đưa tới đó lễ toàn thiêu
và hy lễ của anh em, thuế thập phân
và phần dâng cúng của anh em, lễ vật
anh em đã khấn hứa, lễ vật tự
nguyện, những con đầu lòng trong
đàn bò và đàn chiên dê của anh em.
7 Ở đó, anh em sẽ ăn uống trước nhan
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em,
sẽ liên hoan với cả nhà anh em, để
mừng mọi công việc tay anh em đã
làm, nhờ được ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa
của anh (em), chúc phúc.

8 Anh em sẽ không làm như chúng
ta đang làm ở đây hôm nay : mỗi
người làm điều mình cho là phải.
9 Thật vậy, cho đến bây giờ anh em
chưa đạt tới chốn nghỉ ngơi và phần
gia nghiệp mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa
của anh (em), ban cho anh (em).
10 Anh em sắp sang qua sông Giô-đan
và ở trong đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của anh em, cho anh em hưởng
làm gia nghiệp. Người sẽ cho anh em
được thảnh thơi mọi bề không còn
thù địch nào nữa, và anh em sẽ được
sống yên hàn. 11 Nơi ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của anh em, chọn cho Danh
Người ngự, anh em hãy đưa tới đó mọi
thứ tôi truyền cho anh em : lễ toàn
thiêu và hy lễ của anh em, thuế thập
phân và phần đóng góp của anh em,
và tất cả những gì anh em chọn lựa để
làm vật khấn dâng ĐỨC CHÚA. 12 Anh
em sẽ liên hoan trước nhan ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của anh em, cùng
với con trai con gái anh em, tôi tớ
nam nữ của anh em, với thầy Lê-vi ở
trong các thành của anh em, vì thầy
ấy không được chung phần và hưởng
gia nghiệp với anh em.

Chỉ dẫn về việc dâng lễ tế

13 Hãy ý tứ đừng dâng lễ toàn thiêu
của anh (em) tại bất cứ nơi nào anh
(em) thấy ; 14 nhưng anh (em) sẽ chỉ
dâng lễ toàn thiêu của anh (em) ở nơi
ĐỨC CHÚA chọn tại một trong các chi
tộc của anh (em), và ở đó anh (em) sẽ
làm mọi điều tôi truyền cho anh (em).

15 Tuy nhiên, mỗi khi anh (em)
thèm, anh (em) có thể giết súc vật và
ăn thịt trong mọi thành của anh (em),
tuỳ theo phúc lành mà ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa của anh (em) ban cho anh
em. Người ô uế và người thanh sạch
đều có thể ăn thịt đó như ăn thịt sơn
dương hay thịt nai. 16 Nhưng tiết thì
anh em không được ăn ; anh (em) sẽ
đổ xuống đất như đổ nước.

17 Thuế thập phân lúa mì, rượu mới,
dầu tươi của anh (em), những con đầu
lòng trong đàn bò và đàn chiên dê của
anh (em), mọi lễ vật anh (em) đã
khấn hứa, lễ vật tự nguyện và phần
dâng cúng của anh (em), anh (em) sẽ
không được ăn những thứ đó trong
các thành của anh (em) ; 18 nhưng chỉ
được ăn trước nhan ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của anh (em), ở nơi ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa của anh (em) chọn, và ăn
cùng với con trai con gái anh em, tôi
tớ nam nữ của anh em, và thầy Lê-vi
ở trong các thành của anh (em) ; anh
(em) sẽ liên hoan trước nhan ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), để
mừng mọi công việc tay anh (em) đã
làm. 19 Ngày nào anh (em) còn trên
đất của anh (em), hãy ý tứ đừng bỏ rơi
thầy Lê-vi.

20 Khi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của
anh (em), mở rộng lãnh thổ của anh
(em), như Người đã phán với anh
(em), và anh (em) nói : "Tôi muốn ăn
thịt", vì anh (em) thèm ăn thịt, thì
anh (em) có thể ăn thịt mỗi khi anh
(em) thèm. 21 Nếu nơi ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa của anh (em), chọn làm
chỗ đặt Danh Người mà ở xa anh
(em), thì anh (em) có thể giết bò và
chiên dê ĐỨC CHÚA ban cho anh (em),
như tôi đã truyền cho anh (em), và ăn
trong các thành của anh (em), mỗi
khi anh (em) thèm. 22 Anh (em) sẽ ăn
y như người ta ăn thịt sơn dương và
thịt nai ; người ô uế và người thanh
sạch sẽ cùng ăn với nhau. 23 Tuy
nhiên, anh (em) phải nhất quyết
không ăn tiết, vì máu là mạng sống,
và anh (em) không được ăn mạng
sống cùng với thịt. 24 Anh (em) không
được ăn tiết, anh (em) sẽ đổ xuống đất
như đổ nước. 25 Anh (em) không được
ăn tiết ; như vậy anh (em) và con
cháu anh (em) sau này được hạnh
phúc, vì anh (em) làm điều ĐỨC CHÚA
coi là ngay thẳng. 26 Chỉ những gì anh
(em) phải thánh hiến và những lễ vật
anh (em) khấn hứa, anh (em) mới
mang đi và đưa tới nơi ĐỨC CHÚA
chọn. 27 Anh (em) hãy dâng lễ toàn

thiêu của anh (em), cả thịt lẫn máu, trên bàn thờ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em) ; còn hy lễ của anh (em), thì máu sẽ đổ trên bàn thờ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), thịt thì anh (em) sẽ ăn. 28 Anh (em) phải giữ và nghe những điều tôi truyền cho anh (em) đây, để anh (em) và con cái anh (em) sau này được hạnh phúc mãi mãi, bởi vì anh (em) đã làm điều ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), coi là tốt lành và ngay thẳng.

Đừng bắt chước các việc tế tự của người Ca-na-an

29 Khi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã quét sạch các dân tộc khỏi miền đất anh (em) sắp vào để trục xuất chúng cho khuất mắt anh (em), khi anh (em) đã định cư trên đất của chúng rồi, 30 thì hãy ý tứ đừng mắc bẫy mà theo chúng, sau khi chúng đã bị tiêu diệt cho khuất mắt anh (em) ; hãy ý tứ đừng tìm các thần của chúng và nói : "Các dân tộc ấy phụng thờ các thần của họ thế nào ? Cả tôi nữa, tôi cũng muốn làm như thế." 31 Anh (em) đừng thờ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), như thế, vì tất cả đều ghê tởm đối với ĐỨC CHÚA ; điều Người ghét, thì chúng đã làm cho các thần của chúng ; ngay cả các con trai con gái của chúng, chúng cũng đã bỏ vào lửa mà thiêu để tế các thần của chúng.

13 1 Tất cả điều tôi truyền cho anh em, anh em hãy lo đem ra thực hành ; anh (em) đừng thêm gì vào đó cũng đừng bớt gì.

Đề phòng kẻo bị lôi cuốn thờ thần ngoại

2 Nếu ở giữa anh (em) xuất hiện một ngôn sứ hay một kẻ chuyên nghề chiêm bao và nó báo trước cho anh (em) một dấu lạ hay một điềm thiêng, 3 nếu dấu lạ hay điềm thiêng nó đã nói xảy ra, và nó bảo : "Chúng ta hãy theo và phụng thờ các thần khác", những thần mà anh (em) không biết, 4 thì anh (em) đừng nghe những lời của ngôn sứ hay kẻ chuyên nghề chiêm bao ấy, vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), thử thách anh em cho biết anh em có yêu mến ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, hết lòng hết dạ không. 5 Chính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, là Đấng anh em phải theo ; chính Người là Đấng anh em phải kính sợ ; anh em phải giữ các mệnh lệnh của Người, phải nghe tiếng Người ; chính Người là Đấng anh em phải phụng thờ ; anh em phải gắn bó với Người. 6 Ngôn sứ hay kẻ chuyên nghề chiêm bao ấy sẽ bị xử tử, vì nó đã hô hào nổi loạn chống ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, Đấng đã đưa anh em ra khỏi đất Ai-cập và đã chuộc anh (em) khỏi cảnh nô lệ, và vì nó đã muốn lôi cuốn anh (em) ra khỏi con đường ĐỨC CHÚA đã truyền cho anh (em) phải đi. Anh (em) phải khử trừ sự gian ác không cho tồn tại giữa anh (em).

7 Nếu người anh em của anh (em), con của mẹ anh (em), hoặc con trai con gái anh (em), hoặc người vợ anh (em) âu yếm, hoặc người bạn anh (em) coi như chính mình, lén lút rủ rê anh (em) : "Chúng ta hãy đi phụng thờ các thần khác" những thần mà anh (em) và cha ông anh (em) không biết, 8 trong số các thần của những dân ở chung quanh, gần hay xa anh (em), từ đầu đến cuối xứ, 9 thì anh (em) đừng ưng thuận, đừng nghe nó, đừng nhìn nó mà thương hại, đừng xót thương, đừng bao che nó ; 10 trái lại, nhất định anh (em) phải giết nó. Anh (em) phải là người đầu tiên tra tay giết nó, rồi toàn dân tiếp tay sau. 11 Anh (em) phải ném đá cho nó chết, và nó phải chết vì đã tìm cách lôi cuốn anh (em) xa ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), Đấng đã đưa anh (em) ra khỏi đất Ai-cập, khỏi cảnh nô lệ. 12 Nghe nói thế, toàn thể Ít-ra-en sẽ sợ và không còn làm điều xấu như vậy giữa anh (em).

13 Nếu tại một trong những thành mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em) để ở, anh (em) nghe nói rằng 14 có những tên vô lại phát xuất từ giữa anh (em) và lôi cuốn dân thành chúng mà rằng : "Chúng ta hãy đi phụng thờ các thần khác", những thần mà anh (em) không biết, 15 thì anh (em) sẽ điều tra, dò xét, sẽ hỏi han kỹ lưỡng, và nếu thật sự và chắc chắn là người ta đã làm điều ghê tởm đó giữa anh (em), 16 thì anh (em) phải dùng lưỡi gươm giết dân thành

ấy, phải tru hiến thành ấy với tất cả những gì trong đó ; cả súc vật ở đó cũng phải dùng lưỡi gươm mà giết. 17 Tất cả những gì chiếm được trong thành, anh (em) phải gom vào giữa quảng trường, rồi phóng hoả thành ấy với mọi thứ chiếm được, tất cả để dâng kính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em). Thành ấy sẽ mãi mãi là một phế tích và sẽ không được xây dựng lại nữa. 18 Đừng để bất cứ vật tru hiến nào còn dính lại trong tay anh (em). Như vậy ĐỨC CHÚA sẽ nguôi cơn thịnh nộ, Người sẽ tỏ lòng từ bi và thương xót anh (em), sẽ làm cho anh (em) nên đông đúc, như đã thề với cha ông anh (em), 19 miễn là anh (em) nghe tiếng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), mà giữ mọi mệnh lệnh tôi truyền cho anh (em) hôm nay, và làm điều ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em) coi là ngay thẳng.

Cấm một vài tập tục tang chế

14 1 Anh em là những người con của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em. Anh em không được rạch mình và không được cạo tóc phía trên trán mà để tang một người chết*, 2 vì anh (em) là một dân thánh hiến cho ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em). ĐỨC CHÚA đã chọn anh (em) từ giữa muôn dân trên mặt đất, làm một dân thuộc quyền sở hữu của Người.

Loài vật thanh sạch và loài vật ô uế (Lv 11,2-47)

3 Anh (em) không được ăn cái gì ghê tởm. 4 Đây là những loài vật anh (em) được ăn : bò, cừu, dê, 5 nai, sơn dương, hoẵng, dê rừng, linh dương, dê sừng dài, cừu rừng. 6 Mọi con vật có chân chẻ làm hai móng và thuộc loài nhai lại, thì anh (em) được ăn. 7 Tuy nhiên, trong các loài nhai lại và các loài có móng chẻ hai, anh em không được ăn các con này : con lạc đà, con thỏ rừng, con ngân thử -vì chúng nhai lại, nhưng không có móng chẻ hai : anh em phải coi chúng là loài ô uế- ; 8 con heo, vì nó có móng chẻ hai, nhưng không nhai lại : anh em phải coi nó là loài ô uế. Thịt của chúng, anh em không được ăn, xác chết của chúng, anh em không được đụng đến.

9 Trong tất cả các loài sống dưới nước, đây là những loài anh em được ăn : những loài có vây và có vảy, thì anh em được ăn. 10 Còn tất cả những loài không có vây không có vảy, thì anh em không được ăn : anh em phải coi chúng là loài ô uế.

11 Mọi loài chim thanh sạch, anh em được ăn. 12 Đây là những loài chim anh em không được ăn : đại bàng, diều hâu, ó biển, 13 diều mướp, kền kền, mọi thứ diều hâu, 14 mọi thứ qua, 15 đà điểu, cú, mòng biển, mọi thứ bồ cắt, 16 cú vọ, cú mèo, chim lợn, 17 bồ nông, ó, cốc, 18 cò, mọi thứ diệc, chim đầu rìu và dơi. 19 Mọi côn trùng có cánh, anh em phải coi là loài ô uế, anh em không được ăn. 20 Mọi loài có cánh mà thanh sạch, anh em được ăn.

21 Anh em không được ăn mọi con vật chết, mà hãy cho ngoại kiều ở trong các thành của anh (em) để họ ăn, hoặc hãy bán cho người nước ngoài, vì anh (em) là một dân thánh hiến cho ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em).

Anh (em) không được lấy sữa dê mẹ mà nấu thịt dê con.

Thuế thập phân hàng năm*

22 Mỗi năm anh (em) phải trích một phần mười tất cả hoa lợi lấy từ những gì anh (em) gieo, những gì mọc lên ngoài đồng. 23 Anh (em) sẽ dùng trước nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ở nơi Người chọn cho Danh Người ngự, thuế thập phân lúa mì, rượu mới, dầu tươi của anh (em), và những con đầu lòng trong đàn bò và đàn chiên dê của anh (em), để mọi ngày anh (em) học cho biết kính sợ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em).

24 Nếu đường quá dài khiến anh (em) không thể đem thuế thập phân đến được, vì nơi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), chọn để đặt Danh Người, quá xa chỗ anh (em) ở, thì khi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã chúc phúc cho anh (em), 25 anh (em) hãy đổi lấy bạc, cầm trong tay và đi tới nơi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), chọn. 26 Anh (em) hãy đem bạc đổi lấy tất cả những gì anh (em) thèm : bò, chiên dê, rượu, đồ uống có men và tất cả những gì anh (em) ao

ước ; ở đó anh (em) sẽ ăn uống trước nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), và sẽ liên hoan với cả nhà. 27 Còn thầy Lê-vi ở trong các thành của anh (em), anh (em) đừng bỏ rơi, vì thầy ấy không được chung phần và hưởng gia nghiệp với anh (em).

Thuế thập phân ba năm một lần

28 Ba năm một lần, anh (em) hãy đưa ra tất cả thuế thập phân trích từ hoa lợi năm thứ ba, và đặt ở cửa thành của anh (em). 29 Bấy giờ thầy Lê-vi -là người không được chung phần và hưởng gia nghiệp với anh (em)- người ngoại kiều và cô nhi quả phụ ở trong các thành của anh (em), sẽ đến, họ sẽ ăn và được no nê, để ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), chúc phúc cho mọi công việc tay anh (em) làm.

Năm sa-bát (Lv 25,1-7)

15 1 Bảy năm một lần, anh (em) hãy tha nợ. 2 Đây là cách thức tha nợ : mỗi chủ nợ sẽ tha món nợ đã cho người đồng loại vay mượn*, không thúc người đồng loại và người anh em trả nợ, vì người ta đã công bố việc tha nợ để kính ĐỨC CHÚA. 3 Người nước ngoài, anh (em) có thể thúc nợ ; nhưng cái gì của anh (em) mà ở trong nhà người anh em của anh (em), thì phải tha không đòi. 4 Tuyệt nhiên giữa anh (em) sẽ không có người nghèo, vì ĐỨC CHÚA sẽ chúc phúc dồi dào cho anh (em) trong miền đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em) làm gia nghiệp để anh (em) chiếm hữu, 5 miễn là anh (em) thực sự nghe tiếng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), mà lo đem ra thực hành tất cả mệnh lệnh hôm nay tôi truyền cho anh (em) đây. 6 Thật vậy, ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), sẽ chúc phúc cho anh (em) như Người đã phán với anh (em) ; anh (em) sẽ cho nhiều dân tộc vay mượn, còn chính anh (em) sẽ không phải vay mượn ; anh (em) sẽ thống trị nhiều dân tộc, nhưng chúng sẽ không thống trị anh (em).

7 Nếu giữa anh (em), trong một thành nào của anh (em), trên đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em), có một người anh em nghèo, thì anh (em) đừng có lòng chai dạ đá, cũng đừng bo bo giữ của không giúp người anh em nghèo túng ; 8 nhưng phải mở rộng tay, và cho họ vay mượn tất cả những gì họ thiếu. 9 Hãy ý tứ đừng có trong lòng tư tưởng xấu này : "Sắp đến năm thứ bảy, năm tha nợ", mà nhìn người anh em nghèo của anh (em) với cặp mắt dữ dằn và không cho gì. Họ sẽ kêu lên ĐỨC CHÚA tố cáo anh (em) và anh (em) sẽ mang tội. 10 Anh (em) phải cho họ cách rộng rãi, và khi cho thì đừng miễn cưỡng ; thật vậy, vì việc đó, ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em) sẽ chúc phúc cho anh (em) trong mọi việc anh (em) làm và mọi công trình tay anh (em) thực hiện. 11 Vì trong đất của anh (em) sẽ không thiếu người nghèo, nên tôi truyền cho anh (em) : hãy mở rộng tay giúp người anh em khốn khổ, nghèo khó của anh (em), trong miền đất của anh (em).

Người nô lệ (Xh 21,1-11)

12 Nếu người anh em hay chị em Híp-ri của anh (em), bán mình cho anh (em), thì họ sẽ hầu hạ anh (em) sáu năm ; đến năm thứ bảy, anh (em) phải phóng thích họ về. 13 Khi anh (em) phóng thích họ về, thì đừng để họ về tay không ; 14 anh (em) phải tặng họ nào là chiên dê, nào là lúa mì, rượu nho của anh (em) : anh (em) hãy cho họ tuỳ theo phúc lành mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em) đã ban cho anh (em). 15 Anh (em) hãy nhớ rằng mình đã làm nô lệ tại đất Ai-cập, và ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã giải thoát anh (em). Vì vậy, hôm nay tôi truyền cho anh (em) điều đó.

16 Nhưng nếu người nô lệ nói : "Tôi không muốn ra khỏi nhà ông", vì họ mến anh (em) và gia đình anh (em), và vì họ được hạnh phúc khi ở với anh (em), 17 thì anh (em) sẽ kê tai người ấy vào cánh cửa, và lấy dùi mà xỏ, và họ sẽ làm nô lệ anh (em) suốt đời. Đối với nữ tỳ của anh (em), anh (em) cũng sẽ làm như vậy.

18 Anh (em) đừng cho là quá nặng khi phải phóng thích họ về, vì họ phục vụ anh (em) sáu năm thì cũng bằng anh (em) thuê hai người làm mướn. ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của

anh (em), sẽ chúc phúc cho anh (em) trong mọi việc anh (em) làm.

Các con đầu lòng

19 Mọi con đầu lòng giống đực sinh ra trong đàn bò và đàn chiên dê của anh (em), anh (em) phải thánh hiến cho ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em). Anh (em) không được bắt con bò đầu lòng của anh (em) làm việc, không được xén lông chiên dê đầu lòng của anh (em). 20 Hằng năm, trước nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), anh (em) và cả nhà anh (em) sẽ ăn những con đầu lòng đó ở nơi ĐỨC CHÚA chọn. 21 Nhưng nếu con vật có tật, què, mù hay bất cứ tật nào khác, thì anh (em) không được tế nó cho ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em) ; 22 anh (em) sẽ ăn thịt nó trong các thành của anh (em). Người ô uế và người thanh sạch đều có thể ăn, như ăn thịt sơn dương hay thịt nai. 23 Nhưng tiết của nó thì anh (em) không được ăn, anh (em) sẽ đổ xuống đất như đổ nước.

Các đại lễ : lễ Vượt Qua, lễ Bánh Không Men* (Xh 12,1-20)

16 1 Anh (em) hãy giữ tháng A-víp và mừng lễ Vượt Qua kính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), vì trong tháng A-víp, ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã đưa anh (em) ra khỏi Ai-cập ban đêm. 2 Anh (em) hãy giết chiên dê và bò làm lễ vật Vượt Qua dâng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ở nơi ĐỨC CHÚA chọn cho Danh Người ngự. 3 Anh (em) không được ăn bánh có men với lễ vật đó ; trong vòng bảy ngày, anh (em) sẽ ăn bánh không men -thứ bánh khổ cực, vì anh (em) đã phải vội vã ra khỏi đất Ai-cập-, để mọi ngày trong đời anh (em), anh (em) nhớ ngày ra khỏi đất Ai-cập. 4 Trong vòng bảy ngày, không ai được thấy anh (em) có men trên toàn lãnh thổ anh (em) ; và thịt con vật anh (em) đã tế chiều ngày thứ nhất, thì không được giữ lại gì qua đêm cho đến sáng. 5 Anh (em) không được giết lễ vật Vượt Qua ở bất cứ thành nào khác trong những thành mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em) ; 6 nhưng chỉ ở nơi ĐỨC CHÚA chọn cho danh Người ngự, anh (em) mới được giết lễ vật Vượt Qua, vào buổi chiều, khi mặt trời lặn, là thời điểm anh (em) ra khỏi Ai-cập. 7 Anh (em) sẽ nấu mà ăn, ở nơi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), chọn, rồi sáng ngày anh (em) sẽ quay về lều trại mình. 8 Trong vòng sáu ngày, anh (em) sẽ ăn bánh không men, đến ngày thứ bảy, sẽ có buổi họp long trọng kính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), anh (em) không được làm công việc gì.

Các đại lễ khác*
(Xh 34,22 ; Lv 23,15-21.33-43)

9 Anh (em) sẽ tính bảy tuần : từ khi bắt đầu mang liềm đi gặt lúa, anh (em) bắt đầu tính bảy tuần. 10 Rồi anh (em) sẽ mừng lễ Ngũ Tuần kính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), dâng lễ vật tự nguyện, tuỳ theo phúc lành ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em). 11 Ở nơi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã chọn cho Danh Người ngự, anh (em) sẽ liên hoan trước nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), cùng với con trai con gái, tôi tớ nam nữ, với thầy Lê-vi ở trong các thành của anh (em), với ngoại kiều và cô nhi quả phụ sống giữa anh (em). 12 Anh (em) hãy nhớ mình đã làm nô lệ bên Ai-cập, anh (em) phải giữ và đem ra thực hành các thánh chỉ này.

13 Còn lễ Lều, anh (em) sẽ mừng trong vòng bảy ngày, khi đã thu hoạch lúa trong sân và rượu trong bồn đạp nho. 14 Anh (em) sẽ liên hoan mừng lễ, cùng với con trai con gái, tôi tớ nam nữ, với thầy Lê-vi, ngoại kiều và cô nhi quả phụ ở trong các thành của anh (em). 15 Trong vòng bảy ngày, anh (em) sẽ mở lễ kính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), tại nơi ĐỨC CHÚA chọn, vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em) chúc phúc cho anh (em) là ban cho anh (em) mọi hoa lợi và cho mọi công việc tay anh (em) làm được kết quả ; anh (em) chỉ có việc hân hoan.

16 Mỗi năm ba lần, tất cả đàn ông con trai của anh (em) phải đến trình diện ĐỨC CHÚA, ở nơi Người chọn : vào dịp lễ Bánh Không Men, lễ Ngũ Tuần và lễ Lều. Người ta sẽ không đến trình diện ĐỨC CHÚA tay không.

17 Nhưng mỗi người sẽ đem lễ vật theo
khả năng, tuỳ theo phúc lành ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban
cho anh (em).

Các thẩm phán

18 Anh (em) phải đặt cho các chi tộc
của anh (em) những thẩm phán và ký
lục trong mọi thành mà ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa của anh (em), ban cho
anh (em) ; họ sẽ xét xử dân cách công
minh. 19 Anh (em) không được làm sai
lệch công lý, không được thiên vị ai
và không được nhận quà hối lộ, vì quà
hối lộ làm cho những kẻ khôn ngoan
hoá ra đui mù và làm hỏng việc của
những người công chính. 20 Anh (em)
hãy theo đuổi sự công chính, chỉ sự
công chính mà thôi, để anh (em) được
sống và được chiếm hữu đất mà ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban
cho anh (em).

Những cách thờ phượng sai lạc

21 Anh (em) không được cắm cột thờ
để mà thờ, dù bằng thứ gỗ nào, bên
cạnh bàn thờ anh (em) sẽ làm để kính
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em).
22 Anh (em) không được dựng trụ đá
để mà thờ : đó là cái mà ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa của anh (em) ghét.

17 1 Anh (em) không được tế ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của anh (em),
bò hay chiên dê có tật hoặc tỳ vết nào,
vì đó là điều ghê tởm đối với ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của anh (em).

2 Nếu ở giữa anh (em), tại một trong
các thành mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa
của anh (em), ban cho anh (em), thấy
có một người đàn ông hay đàn bà làm
điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của anh (em), vi phạm giao ước
của Người, 3 đi phụng thờ các thần
khác, sụp xuống lạy chúng, lạy mặt
trời, mặt trăng và toàn thể thiên
binh, điều mà tôi đã không truyền,
4 nếu anh (em) được thông báo và
được nghe điều ấy, thì anh (em) phải
điều tra kỹ lưỡng ; nếu thật sự và
chắc chắn là người ta đã làm điều ghê
tởm đó tại Ít-ra-en, 5 thì anh (em)
phải lôi người đàn ông hay đàn bà đã
làm điều xấu đó ra cửa thành của anh
(em) ; người đàn ông hay đàn bà đó,
anh (em) sẽ ném đá chúng cho chết
và chúng phải chết. 6 Căn cứ vào lời
của hai nhân chứng hay ba nhân
chứng, mà người đáng chết sẽ bị xử
tử ; người ấy sẽ không bị xử tử nếu
chỉ căn cứ vào lời của một nhân
chứng. 7 Các nhân chứng phải là
người đầu tiên tra tay giết nó, rồi toàn
dân tiếp tay sau. Anh (em) phải khử
trừ sự gian ác, không cho tồn tại giữa
anh (em).

Các thẩm phán Lê-vi

8 Nếu có vụ nào khó quá, anh (em)
không xử được : án mạng, tranh chấp
hay đả thương, là những vụ kiện tụng
tại toà án thành của anh (em), thì
anh (em) hãy đứng dậy và lên nơi mà
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em),
sẽ chọn. 9 Anh (em) sẽ đến với các tư
tế Lê-vi và vị thẩm phán tại chức
trong những ngày đó ; anh (em) sẽ
thỉnh ý và họ sẽ thông báo bản án cho
anh (em). 10 Anh (em) sẽ hành động
căn cứ vào lời họ thông báo cho anh
(em), từ nơi ĐỨC CHÚA chọn, và anh
(em) sẽ lo đem ra thực hành đúng
như họ chỉ giáo cho anh (em). 11 Căn
cứ vào lời họ chỉ giáo cho anh (em), và
vào bản án họ công bố cho anh (em),
anh (em) sẽ hành động, đúng như lời
họ thông báo cho anh (em), không
đi trệch bên phải bên trái. 12 Người
nào cả gan không nghe vị tư tế chầu
chực ở đó để phụng sự ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa của anh (em), hay không
nghe vị thẩm phán, thì sẽ phải chết.
Anh (em) phải khử trừ sự gian ác,
không cho tồn tại trong Ít-ra-en.
13 Nghe thấy thế, toàn dân sẽ sợ và
không dám cả gan nữa.

Các vua

14 Khi anh (em) vào đất mà ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban
cho anh (em), khi anh (em) chiếm
hữu và ở đất đó, nếu anh (em) nói :
"(Chúng) tôi muốn tôn một vua lên
cai trị (chúng) tôi, như các dân tộc
chung quanh", 15 thì anh (em) có thể
tôn một vua mà ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của anh (em), sẽ chọn, lên cai
trị anh (em) ; anh (em) phải tôn một
người trong anh (em) lên làm vua cai
trị anh (em) ; anh (em) không được
đặt một người ngoại quốc, không phải
là anh em của anh (em), lên cai trị
anh (em).

16 Chỉ có điều là vua ấy không được
có nhiều ngựa, và không được đưa dân
trở về Ai-cập để có nhiều ngựa, vì ĐỨC
CHÚA đã phán với anh em : "Các
ngươi không được trở lại con đường
ấy nữa !" 17 Vua ấy cũng không được
có nhiều vợ, kẻo tâm hồn bị lầm lạc.
Vua cũng không được có quá nhiều
vàng bạc. 18 Khi lên ngôi trị vì, vua
phải sao lại cho mình một bản thứ hai
của luật này vào một cuốn sách, sao y
bản các tư tế Lê-vi truyền lại. 19 Luật
này sẽ ở bên vua, vua phải đọc mọi
ngày trong đời mình, để học cho biết
kính sợ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của
vua, biết giữ mọi lời trong Luật này và
mọi thánh chỉ ấy, và đem ra thực
hành. 20 Như vậy lòng vua không kiêu
ngạo với anh em mình, và vua không
trệch khỏi mệnh lệnh mà qua bên
phải bên trái, để vua và con cháu được
trị vì lâu ngày ở giữa Ít-ra-en.

Hàng tư tế Lê-vi*

18 1 Các tư tế Lê-vi, toàn thể chi
tộc Lê-vi, sẽ không được chung
phần và hưởng gia nghiệp với Ít-ra-
en : họ sẽ sống nhờ các lễ hoả tế dâng
ĐỨC CHÚA và nhờ gia nghiệp của
Người. 2 Họ không có gia nghiệp giữa
các chi tộc anh em : chính ĐỨC CHÚA
là gia nghiệp của họ, như Người đã
phán với họ.

3 Đây là quyền lợi các tư tế được
hưởng trên dân, trên những người
dâng bò hay chiên dê làm lễ hy sinh :
người ta sẽ biếu tư tế một cái vai, hai
cái hàm và cái dạ dày. 4 Anh (em)
phải biếu tư tế sản phẩm đầu mùa lấy
từ lúa mì, rượu mới, dầu tươi của anh
(em), và từ lông chiên dê mới xén.
5 Thật vậy, ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa
của anh (em), đã chọn họ trong mọi
chi tộc, để họ và con cái họ ứng trực
và phụng sự mọi ngày nhân danh ĐỨC
CHÚA.

6 Nếu một thầy Lê-vi từ bất cứ một
thành nào của anh (em) trong toàn
cõi Ít-ra-en, nơi họ đang cư ngụ, đến
nơi ĐỨC CHÚA chọn, mỗi khi họ muốn,
7 thì họ sẽ được phụng sự nhân danh
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của họ, như
mọi anh em của họ là các thầy Lê-vi
khác đang ứng trực tại đó trước nhan
ĐỨC CHÚA ; 8 họ sẽ được ăn một phần
bằng phần của những người kia,
không kể tiền bán của cải cha ông để
lại.

Các ngôn sứ*

9 Khi vào đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của anh (em), ban cho anh (em),
thì anh (em) đừng học đòi những thói
ghê tởm của các dân tộc ấy : 10 giữa
anh (em), không được thấy ai làm lễ
thiêu con trai hoặc con gái mình,
không được thấy ai làm nghề bói toán,
chiêm tinh, tướng số, phù thuỷ, 11 bỏ
bùa, ngồi đồng ngồi cốt, chiêu hồn.
12 Thật vậy, hễ ai làm điều ấy thì là
điều ghê tởm đối với ĐỨC CHÚA, và
chính vì những điều ghê tởm ấy mà
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em),
đã trục xuất các dân tộc ấy cho khuất
mắt anh (em). 13 Anh (em) phải sống
trọn hảo với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa
của anh (em). 14 Các dân tộc anh (em)
sắp trục xuất ấy thì nghe những thầy
chiêm tinh, thầy bói, còn anh (em) thì
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em),
không cho làm như vậy. 15 Từ giữa
anh (em), trong số các anh em của
anh (em), ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của
anh (em), sẽ cho xuất hiện một ngôn
sứ như tôi để giúp anh (em) ; anh
(em) hãy nghe vị ấy. 16 Đó chính là
điều mà anh (em) đã xin với ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), tại
núi Khô-rếp, trong ngày đại hội ; anh
(em) đã nói : "Chúng tôi không dám
nghe tiếng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa
của chúng tôi nữa, chúng tôi không
dám nhìn ngọn lửa lớn này nữa, kẻo
phải chết." 17 Bấy giờ ĐỨC CHÚA phán
với tôi : "Chúng nói phải. 18 Từ giữa
anh em của chúng, Ta sẽ cho xuất
hiện một ngôn sứ như ngươi để giúp
chúng, Ta sẽ đặt những lời của Ta
trong miệng người ấy, và người ấy sẽ
nói với chúng tất cả những gì Ta
truyền cho người ấy*. 19 Kẻ nào không
nghe những lời của Ta, những lời
người ấy nói nhân danh Ta, thì chính
Ta sẽ hạch tội nó. 20 Nhưng ngôn sứ
nào cả gan nhân danh Ta mà nói lời
Ta đã không truyền cho nói, hoặc
nhân danh những thần khác mà nói,
thì ngôn sứ đó phải chết."

21 Có khi anh (em) sẽ tự hỏi : "Làm
sao chúng tôi biết được lời nào là lời
ĐỨC CHÚA đã không phán ?" 22 Nếu
điều ngôn sứ nói nhân danh ĐỨC

CHÚA không ứng nghiệm, không xảy ra, thì không phải là lời ĐỨC CHÚA đã phán ; ngôn sứ đã nói càn, anh (em) không phải sợ ngôn sứ ấy.*

Kẻ sát nhân và các thành làm nơi ẩn náu (Ds 35,9-28 ; Gs 20,1-9)

19 [1] Khi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã quét sạch các dân tộc ở trong đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em), khi anh (em) đã trục xuất chúng và ở trong các thành, các nhà của chúng, [2] thì anh (em) hãy tách ra ba thành ở giữa đất của anh (em), mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em) để anh (em) chiếm hữu. [3] Anh (em) hãy sửa sang đường sá ; và lãnh thổ mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), cho anh (em) hưởng làm gia nghiệp, anh (em) hãy chia làm ba, để mọi kẻ sát nhân có thể ẩn náu ở đó.

[4] Đây là những trường hợp mà kẻ sát nhân có thể đến đó ẩn náu và được sống : nếu nó vô ý giết người đồng loại mà trước đó nó không thù ghét. [5] Như một người vào rừng đốn cây với đồng loại, tay người ấy vung rìu lên để chặt cây và lưỡi rìu tuột khỏi cán, trúng người đồng loại và người này chết ; người kia có thể vào ẩn náu tại một trong các thành ấy và sẽ được sống. [6] Nếu không, người đòi nợ máu, trong lúc tâm can sôi sục, sẽ rượt theo kẻ sát nhân, và vì đường dài nên đuổi kịp mà giết chết người ấy, trong khi người ấy không đáng phải án chết, vì trước đó không thù ghét nạn nhân. [7] Vì vậy tôi truyền cho anh (em) : "Anh (em) hãy tách ra ba thành."

[8] Nếu ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), mở rộng lãnh thổ của anh (em), như đã thề với cha ông anh (em), và nếu Người ban cho anh (em) tất cả miền đất mà Người đã phán hứa sẽ ban cho cha ông anh (em) [9] -với điều kiện là anh (em) giữ và đem ra thực hành tất cả mệnh lệnh mà hôm nay tôi truyền cho anh (em) đây, mà yêu mến ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), và đi theo đường lối của Người mọi ngày-, thì anh (em) sẽ thêm ba thành nữa vào ba thành nói trên. [10] Như thế, máu vô tội sẽ không đổ ra giữa đất của anh (em), đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em) làm gia nghiệp, và máu sẽ không đổ xuống đầu anh (em).

[11] Nhưng nếu có ai giết người đồng loại của mình, rình rập, xông vào giết chết người ấy, và người ấy chết, rồi nó vào ẩn náu tại một trong các thành ấy, [12] thì các kỳ mục của thành nó sẽ sai người đến bắt nó đưa về, sẽ trao nó vào tay người đòi nợ máu, và nó phải chết. [13] Mắt anh (em) đừng nhìn nó mà thương hại. Anh (em) phải khử trừ máu người vô tội, không cho tồn tại ở Ít-ra-en, và anh (em) sẽ được hạnh phúc.

Các ranh giới

[14] Anh (em) không được xê dịch ranh giới của người đồng loại anh (em), ranh giới các tiền nhân đã ấn định, trong gia nghiệp anh (em) được thừa hưởng trong miền đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em) để anh (em) chiếm hữu.

Các nhân chứng

[15] Một nhân chứng duy nhất không thể đứng lên buộc tội một người về bất cứ một tội một lỗi nào ; về bất cứ lỗi nào người ấy phạm, phải căn cứ vào lời của hai nhân chứng hay căn cứ vào lời của ba nhân chứng, sự việc mới được cứu xét.

[16] Nếu một người chứng gian đứng lên buộc tội một người để tố cáo người ấy về tội vi phạm luật, [17] thì hai người đang có việc tranh tụng sẽ đứng trước nhan ĐỨC CHÚA, trước mặt các tư tế và các thẩm phán tại chức trong những ngày đó. [18] Các thẩm phán sẽ điều tra kỹ lưỡng, và nếu thấy rằng nhân chứng ấy là một người chứng gian : nó đã cáo gian người anh em mình, [19] thì anh em sẽ xử với nó, như nó đã định xử với anh em mình. Anh (em) phải khử trừ sự gian ác, không cho tồn tại giữa anh (em). [20] Nghe nói thế, những người khác sẽ sợ và không còn làm điều xấu như thế nữa giữa anh (em). [21] Mắt anh (em) đừng nhìn mà thương hại.

Luật báo phục tương xứng

Mạng đền mạng, mắt đền mắt, răng đền răng, tay đền tay, chân đền chân.

Chiến tranh và các chiến binh

20 [1] Khi ra giao chiến với quân thù, nếu anh (em) thấy chiến mã chiến xa, và quân binh đông hơn anh (em), thì anh (em) đừng sợ chúng, vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), Đấng đã đưa anh (em) lên từ đất Ai-cập, ở với anh (em). [2] Khi anh em sắp sửa giao chiến thì vị tư tế sẽ tiến ra và nói với dân. [3] Ông sẽ nói với họ : "Nghe đây, hỡi Ít-ra-en ! Hôm nay anh em sắp sửa giao chiến với quân thù ; đừng sờn lòng, đừng sợ hãi, đừng hoảng hốt, đừng run khiếp trước mặt chúng, [4] vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, là Đấng đi với anh em, để chiến đấu giúp anh em chống lại quân thù của anh em, để cứu thoát anh em."

[5] Các ký lục sẽ nói với dân rằng :

"Ai là người đã xây nhà mới mà chưa khánh thành ? Người ấy hãy đi về nhà, kẻo bị chết trận và người khác sẽ khánh thành.

[6] Ai là người đã trồng vườn nho mà chưa được hưởng những trái đầu tiên ? Người ấy hãy đi về nhà, kẻo bị chết trận và người khác sẽ hưởng những trái đầu tiên.

[7] Ai là người đã đính hôn với một phụ nữ mà chưa cưới ? Người ấy hãy đi về nhà, kẻo bị chết trận và người khác sẽ cưới nàng."

[8] Các ký lục sẽ còn nói thêm với dân rằng : "Ai là người sợ hãi và sờn lòng ? Người ấy hãy đi về nhà, và đừng làm cho các anh em mình nản lòng như mình."

[9] Khi các ký lục nói với dân xong, thì người ta sẽ đặt những người chỉ huy quân đội đứng đầu dân.

Đánh chiếm các thành

[10] Khi tiến đánh một thành, anh (em) phải kêu gọi họ giảng hoà. [11] Nếu thành ấy đồng ý giảng hoà với anh (em) và mở cửa cho anh (em), thì toàn dân ở đó sẽ phải làm việc lao dịch cho anh (em) và làm tôi anh (em). [12] Nhưng nếu thành ấy không chịu cầu hoà với anh (em) và khai chiến với anh (em), thì anh (em) sẽ vây hãm thành đó. [13] ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), sẽ trao thành ấy vào tay anh (em), và anh (em) sẽ dùng lưỡi gươm giết tất cả đàn ông con trai trong thành. [14] Chỉ có đàn bà con trẻ, gia súc và tất cả những gì ở trong thành, tất cả những gì chiếm được trong thành, thì anh (em) mới được giữ lấy làm chiến lợi phẩm ; anh (em) sẽ được ăn những gì đã chiếm của quân thù, những thứ mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em).

[15] Anh (em) hãy xử như thế với tất cả những thành ở rất xa anh (em), những thành không thuộc số những thành của các dân tộc ở đây. [16] Chỉ có những thành của các dân tộc này, mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em) làm gia nghiệp, thì anh (em) sẽ không để cho một sinh vật nào được sống. [17] Thật vậy, anh (em) sẽ phải loại trừ chúng hoàn toàn : người Khết và người E-mô-ri, người Ca-na-an và người Pơ-rít-di, người Khi-vi và người Giơ-vút, như ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã truyền cho anh (em) ; [18] như thế, chúng sẽ không dạy anh em học đòi mọi điều ghê tởm chúng làm để kính các thần của chúng, khiến anh em phạm tội nghịch cùng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em.

[19] Khi vây hãm một thành lâu ngày để đánh, để chiếm thành, anh (em) không được vung rìu phá cây cối của thành, vì anh (em) sẽ được ăn hoa trái những cây ấy ; anh (em) không được chặt những cây ấy. Cây ngoài đồng đâu phải là con người để anh (em) vây hãm ? [20] Chỉ có cây mà anh (em) biết không phải là cây ăn trái, thì anh (em) mới được phá, được chặt để dựng những công sự vây hãm thành đang đánh nhau với anh (em), cho đến khi thành thất thủ.

Trường hợp không tìm ra kẻ sát nhân

21 [1] Nếu trên đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em) để anh (em) chiếm hữu, phát hiện một xác chết nằm ngoài đồng, mà không biết ai đã giết, [2] thì các kỳ mục và thẩm phán của anh (em) sẽ đi ra và đo khoảng cách của các thành ở chung quanh xác chết, [3] xem thành nào gần xác chết nhất.

Các kỳ mục thành ấy sẽ lấy một bò tơ cái chưa bị bắt làm việc và chưa phải mang ách. 4 Các kỳ mục thành ấy sẽ đưa con bò cái tơ xuống một khe suối luôn có nước chảy, một nơi không cày cấy gieo trồng, và họ sẽ đánh gãy ót con bò cái tơ tại đó, trong khe suối. 5 Bấy giờ các tư tế, con cái Lê-vi, sẽ tiến lại, vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã chọn họ để họ phụng sự Người và chúc phúc nhân danh ĐỨC CHÚA, và căn cứ vào lời họ mà mọi vụ tranh tụng và đả thương được giải quyết. 6 Tất cả các kỳ mục thành ấy, là những người ở gần xác chết nhất, sẽ rửa tay trên con bò cái tơ đã bị đánh gãy ót trong khe suối. 7 Họ sẽ lên tiếng nói : "Tay chúng tôi đã không đổ máu này, và mắt chúng tôi đã không nhìn thấy. 8 Lạy ĐỨC CHÚA, xin xá tội cho dân Ngài là Ít-ra-en, mà Ngài đã giải thoát, và đừng để máu vô tội ở lại giữa dân Ngài là Ít-ra-en." Và họ sẽ được xá tội về vụ đổ máu đó. 9 Còn anh (em), anh (em) sẽ khử trừ máu vô tội, không cho tồn tại giữa anh (em), vì anh (em) làm điều ĐỨC CHÚA coi là ngay thẳng.

Cưới phụ nữ bị bắt trong chiến tranh

10 Khi anh (em) ra giao chiến với quân thù, và ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), trao chúng vào tay anh (em), nếu anh (em) bắt được tù, 11 và thấy trong đám tù một người đàn bà duyên dáng mà đem lòng quyến luyến người ấy và lấy làm vợ, 12 thì anh (em) sẽ đưa nàng vào trong nhà mình. Nàng sẽ cạo đầu, cắt móng tay, 13 cởi áo mặc khi bị bắt ; nàng sẽ ở trong nhà anh (em) và khóc cha mẹ nàng một tháng tròn. Sau đó anh (em) sẽ ăn nằm với nàng, cưới nàng và nàng sẽ là vợ anh (em). 14 Trong trường hợp anh (em) không thích nàng nữa, thì anh (em) sẽ để cho nàng đi đâu tuỳ ý nàng ; anh (em) không được phép bán nàng đổi lấy bạc, cũng không được hành hạ nàng, vì anh (em) đã cưỡng bức nàng.

Quyền trưởng nam

15 Khi một người đàn ông có hai vợ, một vợ được yêu, một vợ không được yêu, và cả người được yêu lẫn người không được yêu đều sinh con cho người ấy, mà con trai trưởng lại là con của người không được yêu, 16 thì khi chia gia tài cho các con, người đàn ông ấy không được dành quyền trưởng nam cho đứa con của người vợ mình yêu, khiến đứa con của người vợ không được yêu, là con trai trưởng, bị thiệt. 17 Trái lại người đàn ông ấy phải nhìn nhận đứa con của người vợ không được yêu là trưởng nam, mà chia cho nó hai phần sản nghiệp : nó là hoa quả đầu đời trai tráng của người ấy, nên nó được quyền trưởng nam.

Đứa con bất trị

18 Khi có đứa con ngỗ nghịch và bất trị, không nghe lời cha mẹ, cha mẹ có sửa dạy, nó cũng chẳng chịu nghe, 19 thì cha mẹ nó sẽ bắt lấy nó, đưa ra cửa thành cho các kỳ mục địa phương* 20 và sẽ nói với các kỳ mục trong thành : "Con chúng tôi đây ngỗ nghịch và bất trị, không nghe lời chúng tôi, nó rượu chè phóng đãng." 21 Mọi người trong thành sẽ ném đá cho nó chết và nó phải chết. Anh (em) phải khử trừ sự gian ác, không cho tồn tại giữa anh (em). Nghe chuyện ấy, toàn thể Ít-ra-en sẽ sợ.

Những chỉ thị khác

22 Khi một người có tội đáng phải án chết đã bị xử tử, và anh (em) đã treo nó lên cây, 23 thì xác nó không được để qua đêm trên cây, nhưng anh (em) phải chôn ngay hôm ấy, vì người bị treo là đồ bị Thiên Chúa nguyền rủa. Anh (em) không được làm cho đất của anh (em) ra ô uế, đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em) làm gia nghiệp.

22 1 Khi anh (em) thấy bò hay chiên dê của người anh em mình đi lạc, thì đừng bỏ mặc làm ngơ, nhưng phải dẫn chúng về cho người anh em. 2 Nếu người anh em của anh (em) không ở gần anh (em), hoặc anh (em) không quen biết người ấy, thì anh (em) hãy đem con vật vào trong nhà, nó sẽ ở với anh (em) cho đến khi người anh em của anh (em) đến xin nó ; bấy giờ anh (em) sẽ hoàn nó lại cho người ấy.

3 Anh (em) phải làm như thế đối với
con lừa của họ, phải làm như thế đối
với áo choàng của họ, phải làm như
thế đối với tất cả những gì người anh
em của anh (em) đánh mất mà anh
(em) bắt được ; anh (em) không được
bỏ mặc làm ngơ.

4 Khi anh (em) thấy lừa hay bò của
người anh em mình ngã trên đường,
thì đừng bỏ mặc làm ngơ, nhưng phải
giúp người anh em đỡ chúng dậy.

5 Đàn bà không được mặc quần áo
đàn ông ; đàn ông không được mang y
phục đàn bà, vì hễ ai làm những việc
ấy thì là điều ghê tởm đối với ĐỨC
CHÚA.

6 Nếu trên đường đi, anh (em) gặp
một tổ chim, ở trên bất cứ cây nào
hay ở dưới đất, trong đó có chim con
hoặc trứng, và chim mẹ đang ủ chim
con hay ấp trứng, thì anh (em) không
được bắt cả mẹ lẫn con. 7 Anh (em)
phải thả chim mẹ, còn chim con thì
được bắt. Như vậy anh (em) sẽ được
hạnh phúc và được sống lâu.

8 Khi xây nhà mới, anh (em) phải
làm lan can chung quanh mái. Như
vậy anh (em) không để cho máu đổ ra
trong nhà anh (em), trong trường hợp
có ai ngã từ mái xuống.

9 Anh (em) không được gieo trong
vườn nho của anh (em) một loại cây
thứ hai nào, kẻo tất cả trở thành của
thánh : cả cái anh (em) gieo lẫn hoa
lợi vườn nho.

10 Anh (em) không được bắt bò và
lừa cày chung với nhau.

11 Anh (em) không được mặc thứ
vải bằng sợi len và sợi gai dệt chung
với nhau.

12 Anh (em) hãy làm những tua ở
bốn mép áo anh (em) dùng để đắp.

Xúc phạm đến danh dự một thiếu nữ

13 Khi một người đàn ông lấy vợ và
ăn nằm với nàng, rồi ghét bỏ nàng,
14 vu khống và bôi xấu danh dự nàng
mà nói : "Tôi đã lấy người đàn bà này,
đã gần gũi với cô ấy và không thấy
dấu nào chứng tỏ cô ấy còn trinh",
15 thì cha mẹ cô gái sẽ lấy những dấu
chứng tỏ cô gái còn trinh và đưa ra
cửa thành cho các kỳ mục thành ấy.
16 Người cha cô gái sẽ nói với các kỳ
mục : "Tôi đã gả con gái cho người
đàn ông này, nhưng anh ta ghét bỏ
nó ; 17 bây giờ anh ta vu khống nó và
nói : 'Tôi không thấy những dấu
chứng tỏ con gái ông còn trinh.' Vậy
đây là những dấu chứng tỏ con gái tôi
còn trinh." Họ sẽ mở chiếc áo
choàng ra trước mặt các kỳ mục
trong thành. 18 Các kỳ mục trong
thành sẽ bắt người chồng và sửa
phạt : 19 họ sẽ bắt người ấy nộp phạt
một trăm thỏi bạc, và sẽ trao số bạc
đó cho người cha cô gái, vì người ấy đã
bôi xấu danh dự của một trinh nữ
Ít-ra-en. Nàng sẽ là vợ người ấy và
suốt đời người ấy không thể rẫy nàng.
20 Nhưng nếu điều đó có thật, nếu
người ta không tìm thấy nơi cô gái
những dấu chứng tỏ cô còn trinh,
21 thì họ sẽ lôi cô gái ra cửa nhà cha
nàng ; người trong thành của nàng sẽ
ném đá nàng cho chết và nàng sẽ phải
chết, vì nàng đã làm điều đồi bại
trong Ít-ra-en, khi làm điếm trong
nhà cha mình. Anh (em) phải khử trừ
sự gian ác, không cho tồn tại giữa anh
(em).

Ngoại tình và thông dâm

22 Nếu một người đàn ông bị bắt gặp
đang nằm với một người đàn bà có
chồng, thì cả hai sẽ phải chết : người
đàn ông đã nằm với người đàn bà, và
cả người đàn bà. Anh (em) phải khử
trừ sự gian ác, không cho tồn tại ở
Ít-ra-en.

23 Khi một cô gái còn trinh đã đính
hôn với một người đàn ông, mà một
người đàn ông khác gặp cô trong
thành và nằm với cô, 24 thì anh (em)
sẽ lôi cả hai ra cửa thành ấy và ném
đá, và chúng sẽ phải chết : cô gái, vì
lý do ở trong thành mà đã không kêu
cứu, và người đàn ông, vì lý do đã
cưỡng bức vợ người đồng loại. Anh
(em) phải khử trừ sự gian ác, không
cho tồn tại giữa anh (em). 25 Nhưng
nếu người đàn ông gặp ở ngoài đồng
cô gái đã đính hôn, bắt lấy nàng và
nằm với nàng, thì chỉ một mình người
đàn ông đã nằm với nàng sẽ phải
chết ; 26 còn cô gái, thì anh (em) đừng
làm gì nàng, nàng không có tội đáng
chết. Trường hợp cũng như một người
xông vào người đồng loại để giết người

ấy : 27 vì người đàn ông kia đã gặp cô
ngoài đồng ; cô gái đính hôn đã kêu
mà không ai cứu.

28 Khi một người đàn ông gặp một
cô gái chưa đính hôn, nắm lấy nàng
và nằm với nàng, và họ bị bắt gặp,
29 thì người đàn ông đã nằm với nàng
phải nộp cho cha cô gái năm mươi
thỏi bạc ; nàng sẽ là vợ người ấy, bởi
lẽ người ấy đã cưỡng hiếp nàng, và
suốt đời người ấy không thể rẫy nàng.

23 1 Một người đàn ông không được
lấy vợ của cha mình, không được
xâm phạm đến quyền làm chồng của
cha mình.

Những người không được tham dự đại hội*

2 Ai bị giập tinh hoàn hay bị cắt
dương vật sẽ không được vào đại hội
của ĐỨC CHÚA. 3 Người con lai không
được vào đại hội của ĐỨC CHÚA ; cả
đến đời thứ mười, nó cũng không
được vào đại hội của ĐỨC CHÚA.
4 Người Am-mon và người Mô-áp
không được vào đại hội của ĐỨC CHÚA
; cả đến đời thứ mười, chúng cũng
không được vào đại hội của ĐỨC CHÚA,
và mãi mãi như vậy. 5 Lý do là vì
chúng đã không mang bánh và nước
ra đón anh em trên đường, khi anh
em ra khỏi Ai-cập, và vì, để hại anh
(em), Mô-áp đã thuê Bi-lơ-am, con của
Bơ-o, từ Pơ-tho tại miền A-ram Na-
ha-ra-gim, đến nguyền rủa anh (em).
6 Nhưng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của
anh (em), đã không muốn nghe Bi-lơ-
am, và ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của
anh (em), đã đổi lời nguyền rủa thành
lời chúc phúc cho anh (em) được nhờ,
vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh
(em), yêu thương anh (em). 7 Suốt đời
anh (em) và mãi mãi, anh (em) không
được theo đòi chúng để được bình an
và thịnh vượng.

8 Anh (em) không được ghê tởm
người Ê-đôm, vì họ là anh em của anh
(em). Anh (em) không được ghê tởm
người Ai-cập, vì anh (em) đã là ngoại
kiều trong đất họ. 9 Con cháu họ sẽ
sinh ra, đến đời thứ ba sẽ được vào đại
hội của ĐỨC CHÚA.

Giữ trại cho thanh sạch

10 Khi ra đóng quân đối diện với
quân thù, anh (em) phải giữ mình
khỏi mọi điều xấu. 11 Khi ở giữa anh
(em) có một người đàn ông không
thanh sạch, vì xuất tinh ban đêm, thì
người ấy phải ra ngoài trại, và không
được trở vào trong trại ; 12 lúc chiều
tà, người ấy sẽ tắm rửa bằng nước, và
khi mặt trời lặn, sẽ trở vào trong trại.

13 Anh (em) phải có một chỗ ở bên
ngoài trại, và anh (em) sẽ ra đó mà đi
ngoài. 14 Trong đồ đạc của anh (em),
phải có một cái xẻng nhỏ, và khi ra
ngồi ngoài đó, anh (em) sẽ dùng xẻng
đó mà đào lỗ phóng uế, rồi lấp đi. 15 Vì
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em),
đi đi lại lại giữa trại anh (em) để giải
thoát anh (em) và trao thù địch của
anh (em) cho anh (em). Vậy trại anh
(em) phải là trại thánh, kẻo Người
thấy có gì chướng nơi anh (em) mà
không đi theo anh (em) nữa.

Luật xã hội và luật phượng tự

16 Một người nô lệ đã trốn nhà chủ
mà đến với anh (em), anh (em) đừng
nộp nó lại cho chủ. 17 Nó sẽ ở với anh
(em), giữa anh (em), tại nơi nó chọn,
trong một thành nào của anh (em) mà
nó thích ; anh (em) không được ngược
đãi nó.

18 Con gái Ít-ra-en không được làm
điếm thần, con trai Ít-ra-en không
được làm điếm thần. 19 Anh (em)
không được đưa vào nhà ĐỨC CHÚA
tiền công của một con điếm hay tiền
lương của một thằng điếm* để làm lễ
vật khấn hứa, vì cả hai đều ghê tởm
đối với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của
anh (em).

20 Anh (em) không được cho người
anh (em) mình vay lấy lãi : vay bạc,
vay lương thực, vay bất cứ thứ gì sinh
lãi. 21 Người nước ngoài, anh (em)
được cho vay lấy lãi, còn người anh
em của anh (em) thì không được cho
vay lấy lãi ; như vậy, ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa của anh (em) sẽ chúc
phúc cho anh (em), trong mọi công
việc tay anh (em) làm, trên đất anh
(em) sắp vào chiếm hữu.

22 Khi anh (em) khấn hứa với ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), điều
gì, thì đừng trì hoãn thi hành, vì chắc
chắn Thiên Chúa sẽ đòi anh (em) điều
đó, và anh (em) sẽ mang tội. 23 Nhưng
nếu anh (em) tránh không khấn hứa,

thì anh (em) không mang tội. 24 Điều
môi miệng anh (em) nói ra, anh (em)
phải giữ và thi hành như anh (em) đã
tự nguyện khấn hứa với ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa của anh (em), và như
miệng anh (em) đã nói ra.

25 Khi vào vườn nho của người đồng
loại của anh (em), thì anh (em) có thể
ăn nho tuỳ thích, ăn cho đến no,
nhưng không được bỏ vào giỏ của
mình. 26 Khi vào đồng lúa của người
đồng loại anh (em), thì anh (em) có
thể lấy tay bứt những bông lúa,
nhưng không được tra liềm cắt lúa
của người đồng loại anh (em).

Ly dị

24 1 Nếu một người đàn ông đã lấy
vợ và đã ăn ở với nàng rồi, mà
sau đó nàng không đẹp lòng người ấy
nữa, vì người ấy thấy nơi nàng có điều
gì chướng, thì sẽ viết cho nàng một
chứng thư ly dị, trao tận tay và đuổi
ra khỏi nhà. 2 Ra khỏi nhà người ấy,
nếu nàng đi lấy chồng khác, 3 mà
người chồng sau lại ghét bỏ nàng, viết
cho nàng một chứng thư ly dị, trao
tận tay và đuổi ra khỏi nhà, hoặc nếu
người chồng sau đã lấy nàng làm vợ
mà chết, 4 thì người chồng đầu tiên đã
đuổi nàng đi không thể lấy nàng làm
vợ một lần nữa, sau khi nàng đã ra ô
uế. Đó là điều ghê tởm trước nhan
ĐỨC CHÚA ; anh (em) không được làm
cho miền đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của anh (em), ban cho anh (em)
làm gia nghiệp, phải mang tội.

Biện pháp bảo vệ

5 Khi một người đàn ông mới cưới
vợ, thì người ấy không phải đi lính, và
người ta sẽ không bắt làm công tác
nào ; người ấy sẽ được miễn, được ở
nhà một năm, và sẽ là niềm vui cho
người vợ đã cưới.

6 Không được giữ cối xay bột làm đồ
cầm, dù chỉ một nửa trên, vì như thế
là giữ chính mạng người làm đồ cầm.

7 Nếu thấy ai bắt cóc một người anh
em mình trong hàng con cái Ít-ra-en,
hành hạ và bán người đó đi, thì kẻ bắt
cóc phải chết. Anh (em) phải khử trừ
sự gian ác, không cho tồn tại giữa anh
(em).

8 Về bệnh phung cùi, anh (em) hãy
ý tứ giữ cẩn thận và thi hành tất cả
những gì các tư tế Lê-vi chỉ dẫn cho
anh em ; anh em hãy lo thực hành
như tôi đã truyền cho họ. 9 Hãy nhớ
cách ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh
(em), đã xử với bà Mi-ri-am trên
đường, khi anh em ra khỏi Ai-cập.

10 Khi anh (em) cho người đồng loại
vay cái gì, thì không được vào nhà
người ấy mà bắt đồ cầm. 11 Anh (em)
sẽ đứng ngoài, và người mà anh (em)
cho vay sẽ mang đồ cầm ra ngoài cho
anh (em). 12 Nếu người ấy nghèo, anh
(em) sẽ không đi ngủ mà còn giữ đồ
cầm của người ấy. 13 Anh (em) phải
đem trả lại đồ cầm cho người ấy khi
mặt trời lặn ; người ấy sẽ đắp áo
choàng của mình mà ngủ, sẽ chúc
phúc cho anh (em) ; anh (em) sẽ là
người công chính trước nhan ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của anh (em).

14 Anh (em) không được bóc lột
người làm thuê nghèo khó bần cùng,
dù người ấy là một người anh em của
anh (em) hay là một ngoại kiều ở
trong đất nước của anh (em), trong
các thành của anh (em). 15 Chính
ngày hôm ấy, anh (em) phải trả công
cho họ, đừng để mặt trời lặn mà
không trả công, vì họ nghèo khổ và
nóng lòng mong đợi được trả công ;
như vậy họ sẽ không kêu lên ĐỨC
CHÚA tố cáo anh (em), và anh (em) sẽ
không mang tội.

16 Cha sẽ không bị xử tử vì con, và
con sẽ không bị xử tử vì cha : mỗi
người sẽ bị xử tử về tội của mình.*

17 Anh (em) không được làm thiệt
hại đến quyền lợi của ngoại kiều và cô
nhi, không được giữ áo của người
goá bụa làm đồ cầm. 18 Anh (em) hãy
nhớ mình đã làm nô lệ bên Ai-cập, và
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em),
đã giải thoát anh (em) ra khỏi đó. Vì
vậy tôi truyền cho anh (em) thực
hành điều đó.

19 Khi anh (em) gặt lúa trong ruộng
mình, mà bỏ sót một bó lúa trong
ruộng, thì không được quay lại mà
lấy ; bó lúa ấy dành cho ngoại kiều và
cô nhi quả phụ ; như vậy, ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa của anh (em), sẽ chúc
phúc cho anh (em) trong mọi việc tay
anh (em) làm.

20 Khi hái ô-liu, thì anh (em) không
được trở lại tìm trái sót ; những trái
đó dành cho ngoại kiều và cô nhi quả
phụ.

21 Khi hái nho, thì anh (em) không
được mót lại ; những trái còn sót
dành cho ngoại kiều và cô nhi quả
phụ.

22 Anh em hãy nhớ mình đã làm nô
lệ bên đất Ai-cập. Vì vậy, tôi truyền
cho anh (em) thực hành điều đó.

25 1 Khi người ta có chuyện tranh
chấp với nhau, thì họ sẽ đi hầu
toà, và toà sẽ phân xử cho họ : toà sẽ
công bố người công chính là công
chính, kẻ có tội là có tội. 2 Nếu người
có tội đáng phải đòn, thẩm phán sẽ
cho nọc ra mà đánh trước mặt mình,
tội đáng bao nhiêu thì đánh bấy nhiêu
đòn. 3 Quan toà được cho đánh bốn
mươi đòn, nhưng không được cho
đánh thêm, sợ rằng đánh thêm sẽ bị
trọng thương, và người anh em của
anh (em) sẽ bị nhục trước mặt anh
(em).

4 Anh (em) không được bịt mõm con
bò đang đạp lúa.

Luật về anh em chồng*

5 Khi có những anh em ở chung với
nhau, và một trong những người đó
chết mà không có con trai, thì vợ của
người chết không được lấy một người
xa lạ, ngoài gia đình ; một người anh
em chồng sẽ đến với nàng, lấy nàng
làm vợ và chu toàn bổn phận của một
người anh em chồng đối với nàng.
6 Đứa con đầu lòng nàng sinh ra sẽ
duy trì tên của người anh em đã chết ;
như vậy tên của người chết sẽ không
bị xoá khỏi Ít-ra-en. 7 Nhưng nếu
người đàn ông ấy không thích lấy chị
dâu hay em dâu mình, thì nàng sẽ lên
cửa thành, gặp các kỳ mục và thưa :
"Người anh em chồng tôi từ chối
không chịu lưu truyền tên tuổi của
anh em mình ở Ít-ra-en, người ấy
không muốn chu toàn bổn phận của
một người anh em chồng đối với tôi."
8 Các kỳ mục trong thành sẽ gọi người
đàn ông đến và nói với người ấy.
Người ấy sẽ đứng đấy và nói : "Tôi
không thích lấy cô ấy." 9 Người chị
dâu hay em dâu sẽ đến gần người ấy
trước mặt các kỳ mục, rút một chiếc
dép người ấy ra khỏi chân, nhổ vào
mặt người ấy và lên tiếng nói : "Kẻ
không xây nhà cho người anh em
mình thì phải xử như thế đó !"
10 Trong Ít-ra-en, người ta sẽ gọi tên
người ấy là "nhà kẻ bị lột dép."

Không được khiếm nhã trong khi ẩu đả

11 Khi hai người đàn ông đánh
nhau, mà vợ của một trong hai người
lại gần để cứu chồng khỏi tay địch
thủ và đưa tay nắm lấy chỗ kín của
người này, 12 thì anh (em) phải chặt
tay người đàn bà ấy. Mắt anh (em)
đừng nhìn nó mà thương hại.

Phụ lục

13 Anh (em) không được có trong
bao bị của anh (em) hai quả cân khác
nhau, một nặng một nhẹ ; 14 anh (em)
không được có trong nhà của anh
(em) hai thùng khác nhau, một lớn
một nhỏ. 15 Anh (em) phải có một quả
cân nguyên vẹn và chính xác, một
thùng nguyên vẹn và chính xác, để
anh (em) được sống lâu trên đất mà
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em),
ban cho anh (em). 16 Thật vậy, hễ ai
làm những điều ấy, hễ ai làm điều bất
công, thì là điều ghê tởm đối với ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của anh (em).

17 Anh (em) hãy nhớ A-ma-lếch đã
xử thế nào với anh (em) trên đường,
khi anh em ra khỏi Ai-cập : 18 nó đã
đón đường anh (em) và đánh tập hậu
mọi kẻ lết theo sau, trong khi anh
(em) mệt lả và kiệt sức ; nó đã không
kính sợ Thiên Chúa. 19 Vậy khi ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), cho
anh (em) được thảnh thơi mọi bề,
không còn thù địch nào nữa, trên đất
mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh
(em), ban cho anh (em) làm gia
nghiệp để anh (em) chiếm hữu, thì
anh (em) sẽ xoá hẳn tên tuổi A-ma-
lếch, khiến cho dưới gầm trời, không
còn ai nhớ đến nó nữa : anh (em)
đừng quên !

Sản phẩm đầu mùa*

26 1 Khi anh (em) vào đất mà ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của anh (em),
ban cho anh (em) làm gia nghiệp, khi
anh (em) chiếm hữu và ở đất đó, 2 thì
hãy lấy một phần mọi nông sản đầu

mùa anh (em) thu hoạch được từ miền đất của anh (em), mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em). Anh (em) hãy để những thứ ấy vào giỏ, rồi đi đến nơi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), chọn cho Danh Người ngự. 3 Anh (em) sẽ đến với tư tế tại chức trong những ngày đó và sẽ thưa với ông :

"Hôm nay tôi xin trình với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ông, rằng tôi đã vào miền đất mà ĐỨC CHÚA đã thề với cha ông chúng tôi là Người sẽ ban cho chúng tôi."

4 Tư tế sẽ nhận lấy giỏ từ tay anh (em) và đem đặt trước bàn thờ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em). 5 Bấy giờ, anh (em) sẽ lên tiếng thưa trước tôn nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em) rằng :

"Ông tổ tôi là người A-ram phiêu bạt, đã xuống Ai-cập và trú ngụ tại đó cùng với một số người ít ỏi ; tại đó, người đã trở thành một dân tộc lớn, mạnh và đông. 6 Người Ai-cập đã ngược đãi, hành hạ chúng tôi và đặt ách nô lệ trên vai chúng tôi. 7 Bấy giờ chúng tôi đã kêu lên cùng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của cha ông chúng tôi ; Người đã nghe tiếng chúng tôi, đã thấy cảnh khổ cực, lầm than, áp bức chúng tôi phải chịu. 8 ĐỨC CHÚA đã dang cánh tay mạnh mẽ uy quyền, đã gây kinh hồn táng đởm và thực hiện những dấu lạ điềm thiêng, để đưa chúng tôi ra khỏi Ai-cập. 9 Người đã đưa chúng tôi vào đây, ban cho chúng tôi đất này, đất tràn trề sữa và mật. 10 Và bây giờ, lạy ĐỨC CHÚA, này con xin dâng sản phẩm đầu mùa của đất đai mà Ngài đã ban cho con."

Anh (em) sẽ đặt lễ vật trước tôn nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), rồi anh (em) phủ phục trước tôn nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em). 11 Anh (em) sẽ liên hoan cùng với các thầy Lê-vi và người ngoại kiều sống giữa anh (em), vì mọi điều tốt mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã ban cho anh (em) và gia đình anh (em).

Thuế thập phân ba năm một lần

12 Năm thứ ba, tức là năm nộp thuế thập phân, sau khi anh (em) đã trích ra một phần mười hoa lợi mà đem cho thầy Lê-vi, người ngoại kiều và cô nhi quả phụ, và họ đã được ăn uống no nê trong các thành của anh (em), 13 thì anh (em) sẽ đến thưa trước tôn nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em) :

"Con đã lấy của thánh hiến đem ra khỏi nhà và thật sự con đã cho thầy Lê-vi, cho người ngoại kiều và cô nhi quả phụ, theo như tất cả mệnh lệnh ĐỨC CHÚA đã truyền cho con, mà không vi phạm, không quên mệnh lệnh nào của ĐỨC CHÚA. 14 Con đã không ăn của đó khi có tang, đã không lấy một phần của đó khi con bị ô uế, đã không dùng mà cúng người chết. Con đã nghe tiếng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của con, đã làm theo mọi điều Ngài truyền cho con. 15 Từ thánh điện của Ngài, từ trời cao, xin Ngài nhìn xuống, xin chúc phúc cho dân Ngài là Ít-ra-en, cho đất đai mà Ngài đã ban cho chúng con, như Ngài đã thề với cha ông chúng con, đất tràn trề sữa và mật."

III. NHỮNG DIỄN TỪ KẾT THÚC

PHẦN CUỐI DIỄN TỪ THỨ HAI CỦA ÔNG MÔ-SÊ*

Ít-ra-en là dân của ĐỨC CHÚA

16 Hôm nay, ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), truyền cho anh (em) đem ra thực hành các thánh chỉ và quyết định này. Anh (em) phải hết lòng hết dạ tuân giữ và đem ra thực hành các điều ấy.

17 Hôm nay, anh (em) đã làm cho ĐỨC CHÚA tuyên bố rằng Người sẽ là Thiên Chúa của anh (em), rằng anh (em) phải đi theo đường lối của Người, giữ các thánh chỉ, mệnh lệnh, quyết định của Người, và nghe tiếng Người. 18 Hôm nay, ĐỨC CHÚA đã khiến anh (em) tuyên bố rằng anh (em) sẽ là dân thuộc quyền sở hữu của Người như Người đã phán với anh (em), và rằng anh (em) sẽ giữ mọi mệnh lệnh của

Người, [19] rằng Người sẽ cho anh (em) vượt mọi dân tộc Người đã tạo dựng, xét về vinh dự, danh tiếng và vinh quang, rằng anh (em) sẽ là một dân thánh hiến cho ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), như Người đã phán.

Ghi khắc Luật vào đá. Các nghi lễ.

27 [1] Ông Mô-sê cùng với các kỳ mục của Ít-ra-en đã truyền cho dân rằng : "Hãy giữ tất cả mệnh lệnh mà tôi truyền cho anh (em) hôm nay. [2] Ngày anh (em) sang qua sông Gio-đan vào đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em), anh (em) sẽ dựng những tảng đá lớn và lấy vôi mà quét. [3] Khi sang qua sông, anh (em) sẽ viết trên tảng đá ấy mọi lời của Luật này ; như vậy anh (em) sẽ được vào đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em), đất tràn trề sữa và mật, như ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã phán với anh (em).

[4] Khi đã sang qua sông Gio-đan, anh (em) hãy dựng những tảng đá ấy trên núi Ê-van, như tôi truyền cho anh (em) hôm nay, và hãy lấy vôi mà quét. [5] Ở đó anh (em) hãy xây một bàn thờ để kính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), một bàn thờ bằng những viên đá anh (em) đã không dùng sắt mà đẽo. [6] Anh (em) hãy dùng những viên đá nguyên vẹn mà xây bàn thờ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), và trên đó, hãy dâng lên ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), những lễ toàn thiêu. [7] Anh (em) hãy dâng những hy lễ kỳ an, hãy ăn tại đó và liên hoan trước nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em) ; [8] anh (em) hãy viết trên các tảng đá mọi lời của Luật này : hãy khắc rõ ràng."

[9] Ông Mô-sê cùng với các tư tế Lê-vi nói với toàn thể Ít-ra-en rằng :

"Hỡi Ít-ra-en, hãy im lặng mà nghe ! Hôm nay anh (em) đã trở thành dân của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em). [10] Anh (em) hãy nghe tiếng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), và đem ra thực hành những mệnh lệnh và thánh chỉ của Người mà tôi truyền cho anh (em) hôm nay."

[11] Hôm ấy, ông Mô-sê đã truyền cho dân rằng : [12] "Khi anh (em) đã sang qua sông Gio-đan thì đây : Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Ít-xa-kha, Giu-se và Ben-gia-min sẽ đứng trên núi Ga-ri-dim để chúc phúc cho dân ; [13] và đây : Rưu-vên, Gát, A-se, Dơ-vu-lun, Đan và Náp-ta-li sẽ đứng trên núi Ê-van để nguyền rủa.

[14] Các thầy Lê-vi sẽ cất giọng và lớn tiếng nói với mọi người Ít-ra-en :

[15] Đáng nguyền rủa thay người tạc tượng đúc tượng -điều ghê tởm đối với ĐỨC CHÚA, đồ vật do tay thợ làm ra- và đặt ở nơi bí mật mà thờ ! Toàn dân sẽ thưa : A-men !

[16] Đáng nguyền rủa thay kẻ khinh dể cha mẹ ! Toàn dân sẽ thưa : A-men !

[17] Đáng nguyền rủa thay kẻ xê dịch ranh giới người đồng loại ! Toàn dân sẽ thưa : A-men !

[18] Đáng nguyền rủa thay kẻ làm cho người mù đi lạc đường ! Toàn dân sẽ thưa : A-men !

[19] Đáng nguyền rủa thay kẻ làm thiệt hại đến quyền lợi của ngoại kiều, cô nhi quả phụ ! Toàn dân sẽ thưa : A-men !

[20] Đáng nguyền rủa thay kẻ nằm với vợ của cha mình, vì nó xâm phạm đến quyền làm chồng của cha mình ! Toàn dân sẽ thưa : A-men !

[21] Đáng nguyền rủa thay kẻ nằm với con vật nào ! Toàn dân sẽ thưa : A-men !

[22] Đáng nguyền rủa thay kẻ nằm với chị em mình, con gái của cha hay mẹ mình ! Toàn dân sẽ thưa : A-men !

[23] Đáng nguyền rủa thay kẻ nằm với mẹ vợ mình ! Toàn dân sẽ thưa : A-men !

[24] Đáng nguyền rủa thay kẻ giết trộm người đồng loại ! Toàn dân sẽ thưa : A-men !

[25] Đáng nguyền rủa thay kẻ nhận quà hối lộ để giết người vô tội ! Toàn dân sẽ thưa : A-men !

[26] Đáng nguyền rủa thay kẻ không giữ trọn những lời của Luật này mà đem ra thực hành ! Toàn dân sẽ thưa : A-men !"

Các lời chúc phúc*
(Lv 26,3-13 ; Đnl 7,12-24)

28 [1] Nếu anh (em) thật sự nghe tiếng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), mà lo đem ra thực hành tất cả những mệnh lệnh của Người mà tôi truyền cho anh (em) hôm nay, thì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), sẽ cho anh (em) vượt mọi dân tộc trên mặt đất, [2] và mọi phúc lành sau đây sẽ đến với anh (em) và bao trùm anh (em), bởi vì anh (em) đã nghe tiếng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em) :

[3] Anh (em) sẽ được chúc phúc trong thành, anh (em) sẽ được chúc phúc ngoài đồng. [4] Con cái của lòng dạ anh (em), hoa màu của đất đai anh (em), đàn con của gia súc anh (em), bò con, chiên con của anh (em) đều được chúc phúc. [5] Giỏ của anh (em) và cối nhồi bột của anh (em) sẽ được chúc phúc. [6] Anh (em) sẽ được chúc phúc khi vào, anh (em) sẽ được chúc phúc khi ra.

[7] Các kẻ thù anh (em) đứng lên chống lại anh (em), ĐỨC CHÚA sẽ làm cho chúng bị đánh bại trước mặt anh (em) : khi ra đánh anh (em), chúng cùng đi một lối, lúc phải trốn anh (em), chúng tháo chạy bảy đường. [8] ĐỨC CHÚA sẽ truyền cho phúc lành ở với anh (em) trong kho lúa và trong mọi công việc tay anh (em) làm, và Người sẽ chúc phúc cho anh (em) trong đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em).

[9] ĐỨC CHÚA sẽ đặt anh (em) lên làm dân thánh hiến cho Người, như Người đã thề với anh (em), nếu anh (em) giữ các mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), và nếu anh (em) đi theo đường lối của Người. [10] Mọi dân trên mặt đất sẽ thấy rằng anh (em) được mang danh ĐỨC CHÚA, và chúng sẽ sợ anh (em). [11] Để anh (em) được hạnh phúc, ĐỨC CHÚA sẽ cho anh (em) thành công, mà cho anh (em) sinh nhiều con cái, gia súc anh (em) sinh sôi nảy nở, đất đai anh (em) sinh nhiều hoa trái, trên đất đai mà ĐỨC CHÚA đã thề với cha ông anh (em) là Người sẽ ban cho anh (em). [12] ĐỨC CHÚA sẽ mở trời, là kho tàng quý báu của Người, cho anh (em), để ban mưa đúng mùa cho đất anh (em), và chúc phúc cho mọi việc tay anh (em) làm. Anh (em) sẽ cho nhiều dân tộc vay mượn, còn chính anh (em) sẽ không phải vay mượn. [13] ĐỨC CHÚA sẽ đặt anh (em) đứng đầu chứ không đứng cuối, anh (em) sẽ chỉ đi lên chứ không đi xuống, nếu anh (em) nghe các mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), mà hôm nay tôi truyền cho anh (em) giữ và đem ra thực hành, [14] và nếu anh (em) tuân cứ mọi điều tôi truyền cho anh (em) hôm nay, không đi trệch bên phải bên trái, mà theo các thần khác và phụng thờ chúng.

Các lời nguyền rủa (Lv 26,14-46)

[15] Nhưng nếu anh (em) không nghe tiếng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), không lo đem ra thực hành tất cả những mệnh lệnh và thánh chỉ của Người mà tôi truyền cho anh (em) hôm nay, thì những lời nguyền rủa sau đây sẽ đến với anh (em) và bao trùm anh (em) :

[16] Anh (em) sẽ bị nguyền rủa trong thành, anh (em) sẽ bị nguyền rủa ngoài đồng. [17] Giỏ của anh (em) và cối nhồi bột của anh (em) sẽ bị nguyền rủa. [18] Con cái của lòng dạ anh (em), hoa màu của đất đai anh (em), bò con, chiên con của anh (em) sẽ bị nguyền rủa. [19] Anh (em) sẽ bị nguyền rủa khi vào, anh (em) sẽ bị nguyền rủa khi ra.

[20] ĐỨC CHÚA sẽ khiến anh (em) mắc tai hoạ, phải hoảng sợ, bị đe doạ, trong mọi công việc tay anh (em) làm, cho đến khi anh (em) bị tiêu diệt và mau lẹ biến mất, vì sự gian ác anh (em) làm khi lìa bỏ ĐỨC CHÚA. [21] ĐỨC CHÚA sẽ cho ôn dịch bám vào anh (em), cho đến khi nó tận diệt anh (em), khiến anh (em) không còn trên đất anh (em) sắp vào chiếm hữu. [22] ĐỨC CHÚA sẽ làm cho anh (em) bị suy mòn, nóng sốt, viêm, phỏng, bị hạn hán, và làm cho lúa mì bị úa vàng, bị sâu đục : các thứ đó sẽ theo sát anh (em) cho đến khi anh (em) biến mất. [23] Trời của anh (em), trên đầu anh (em), sẽ là đồng, đất dưới chân anh (em) sẽ là sắt. [24] Thay vì làm mưa trên đất anh (em), ĐỨC CHÚA sẽ cho cát và bụi từ trời rơi xuống, cho đến khi anh (em) bị tiêu diệt.

[26] ĐỨC CHÚA sẽ làm cho anh (em) bị đánh bại trước mặt quân thù : khi ra đánh chúng, anh (em) cùng đi một lối, lúc phải trốn chúng, anh (em) tháo chạy bảy đường. Anh (em) sẽ làm cho mọi dân tộc trên mặt đất phải gớm ghiếc. [26] Xác chết của anh (em) sẽ làm mồi cho mọi chim trời, và cho các thú vật trên mặt đất, mà không ai xua đuổi chúng.

[27] ĐỨC CHÚA sẽ làm cho anh (em) bị ung nhọt Ai-cập, bị u bướu, ghẻ lở, ngứa ngáy, mà không thể chữa khỏi. [28] ĐỨC CHÚA sẽ làm cho anh (em) bị điên khùng, mù loà, loạn trí. [29] Anh (em) sẽ mò mẫm giữa trưa, như người mù mò mẫm trong bóng tối, và sẽ không thấy đường mà đi.

Mãi mãi, anh (em) sẽ chỉ là người bị áp bức, bị bóc lột, mà không ai cứu. [30] Anh (em) sẽ đính hôn với một phụ nữ, nhưng người khác sẽ cưỡng hiếp nàng ; anh (em) sẽ xây nhà, nhưng không được ở, sẽ trồng vườn nho, nhưng không được hưởng trái đầu tiên. [31] Bò của anh (em) sẽ bị hạ trước mắt anh (em), mà anh (em) không được ăn thịt ; lừa của anh (em) sẽ bị cướp trước mặt anh (em) và sẽ không trở về với anh (em) ; chiên dê của anh (em) sẽ bị nộp cho quân thù, mà không ai cứu giúp anh (em). [32] Con trai con gái của anh (em) sẽ bị nộp cho một dân khác ; mắt anh (em) sẽ chứng kiến và suốt ngày mòn mỏi trông chờ chúng, nhưng anh (em) đành chịu bó tay. [33] Hoa màu của đất đai anh (em) và tất cả công lao vất vả của anh (em), thì một dân anh (em) không biết sẽ được hưởng ; mãi mãi, anh (em) sẽ chỉ là người bị áp bức, bị hành hạ. [34] Anh (em) sẽ ra điên khùng vì cảnh tượng mắt anh (em) chứng kiến. [35] ĐỨC CHÚA sẽ làm cho anh (em) bị ung độc không thể chữa lành ở đầu gối và ở đùi, từ bàn chân cho tới đỉnh đầu.

[36] ĐỨC CHÚA sẽ bắt anh (em) và vua mà anh (em) tôn lên cai trị anh (em), đi đến với một dân tộc anh (em) và cha ông anh (em) không biết, tại đó anh (em) sẽ phụng thờ các thần khác, là gỗ, là đá. [37] Anh (em) sẽ trở nên nỗi kinh hoàng, nên trò cười, nên đầu đề châm chọc cho mọi dân ở những nơi ĐỨC CHÚA sẽ dẫn anh (em) đến.

[38] Hạt giống anh (em) mang ra đồng thì nhiều, nhưng chỉ thu hoạch được ít, vì châu chấu sẽ phá hết. [39] Anh (em) sẽ trồng và chăm sóc vườn nho, nhưng rượu anh (em) sẽ không được uống và cả trái nho cũng chẳng được hái, vì sâu bọ sẽ ăn mất. [40] Anh (em) sẽ có những cây ô-liu trên toàn lãnh thổ anh (em), nhưng không có dầu mà xức, vì trái ô-liu của anh (em) sẽ rụng. [41] Anh (em) sẽ sinh con trai con gái, nhưng chúng sẽ không thuộc về anh (em), vì chúng sẽ bị đi đày. [42] Mọi cây cối và hoa màu của đất đai anh (em) sẽ bị bọ dừa phá hoại.

[43] Người ngoại kiều giữa anh (em) sẽ đi lên, lên mãi, vượt hẳn anh (em) ; còn anh (em) sẽ đi xuống, xuống mãi. [44] Họ sẽ cho anh (em) vay mượn, còn anh (em) sẽ không có gì cho họ vay mượn. Họ sẽ đứng đầu, còn anh (em) sẽ đứng cuối.

[45] Những lời nguyền rủa này sẽ đến với anh (em), theo sát và bao trùm anh (em), cho đến khi anh (em) bị tiêu diệt, vì anh (em) không nghe tiếng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), không giữ các mệnh lệnh và thánh chỉ của Người mà Người truyền cho anh (em). [46] Những điều ấy sẽ nên dấu lạ điềm thiêng cho anh (em) và dòng dõi anh (em) đến muôn đời.

Viễn tượng chiến tranh và tù đày

[47] Vì anh (em) đã không phụng thờ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), với tâm hồn vui sướng bởi có đầy đủ tất cả, [48] nên trong cảnh đói khát, trần truồng và thiếu thốn tất cả, anh (em) sẽ phải phục vụ quân thù của anh (em), những kẻ ĐỨC CHÚA sẽ sai đến đánh anh (em). Người sẽ đặt ách sắt trên cổ anh (em), cho đến khi chúng tiêu diệt anh (em).

[49] Để chống lại anh (em), ĐỨC CHÚA sẽ đưa một dân tộc từ xa, từ cùng cõi đất, phóng đến như đại bàng, một dân tộc mà anh (em) không biết tiếng, [50] mặt mày cứng cỏi, già không nể, trẻ không thương. [51] Nó sẽ ăn đàn con của gia súc anh (em), hoa màu của đất đai anh (em), cho đến khi anh (em) bị tiêu diệt ; nó sẽ không để lại cho anh

(em) lúa mì, rượu mới, dầu tươi, bò con, chiên con, cho đến khi nó làm cho anh (em) biến mất. 52 Nó sẽ vây hãm anh (em) trong mọi thành của anh (em), cho đến khi các tường thành cao và kiên cố mà anh (em) tin tưởng, phải sụp đổ, trong khắp đất của anh (em) ; nó sẽ vây hãm anh (em) trong mọi thành của anh (em), trong khắp đất của anh (em) mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em). 53 Khi bị vây hãm, bị quân thù siết chặt trong cảnh ngặt nghèo, anh (em) sẽ ăn con cái của lòng dạ anh (em), ăn thịt con trai con gái anh (em) mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em). 54 Người đàn ông hào hoa phong nhã nhất trong anh (em) sẽ nhìn người anh em mình, người vợ mình đã từng âu yếm, và những đứa con còn giữ lại được, với cặp mắt dữ dằn, 55 vì không muốn chia cho ai trong những người này chút thịt những đứa con mà người ấy đang ăn, bởi lẽ người ấy không còn gì nữa, khi anh (em) bị vây hãm, bị kẻ thù siết chặt trong cảnh ngặt nghèo, trong mọi thành của anh (em). 56 Người đàn bà liễu yếu đào tơ vào bậc nhất trong anh (em), mềm yếu và nhã nhặn đến đỗi chưa hề thử đặt bàn chân xuống đất, sẽ nhìn người chồng mình đã từng âu yếm và con trai con gái mình với cặp mắt dữ dằn ; 57 ngay cả cái nhau từ trong lòng mình xổ ra và đứa con mình sinh ra, nàng sẽ lén ăn cả hai, bởi lẽ nàng thiếu tất cả, khi anh (em) bị vây hãm và bị kẻ thù siết chặt trong cảnh ngặt nghèo, trong các thành của anh (em).

58 Nếu anh (em) không lo đem ra thực hành tất cả những lời của Luật này, chép trong sách này, và kính sợ danh hiển hách và khả uý này : ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), 59 thì ĐỨC CHÚA sẽ làm cho anh (em) và làm cho dòng dõi anh (em) phải mang những vết thương lạ, những vết thương nặng và dai dẳng, những bệnh ác độc và dai dẳng. 60 ĐỨC CHÚA sẽ cho trở lại với anh (em) mọi dịch tễ của Ai-cập, mà anh (em) kinh hãi, những dịch tễ ấy sẽ bám vào anh (em). 61 Cả mọi bệnh hoạn và mọi vết thương không được chép trong sách Luật này, ĐỨC CHÚA cũng giáng xuống trên anh (em), cho đến khi anh (em) bị tiêu diệt. 62 Sau khi đã trở nên nhiều như sao trên trời, anh (em) sẽ chỉ còn lại một số người ít ỏi, vì anh (em) không nghe tiếng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em).

63 Cũng như ĐỨC CHÚA đã lấy làm vui khi cho anh em được hạnh phúc và nên đông đúc, thì Người cũng sẽ lấy làm vui khi để cho anh em bị giết chết, bị tiêu diệt, và bị bứng khỏi miền đất mà anh (em) sẽ vào chiếm hữu. 64 ĐỨC CHÚA sẽ phân tán anh (em) vào giữa mọi dân, từ đầu đến cuối mặt đất, tại đó, anh (em) sẽ phụng thờ các thần khác, là gỗ, là đá, những thần mà anh (em) và cha ông anh (em) không biết. 65 Ở giữa các dân tộc ấy, anh (em) sẽ không được yên hàn và không có chỗ đặt bàn chân ; tại đó, ĐỨC CHÚA sẽ làm cho lòng anh (em) xao xuyến, đôi mắt mỏi mòn, tâm hồn kiệt quệ. 66 Mạng sống anh (em) sẽ treo lơ lửng trước mặt anh (em) ; đêm ngày anh (em) sẽ khiếp sợ, anh (em) sẽ không tin mình còn được sống. 67 Ban sáng anh (em) sẽ nói : "Bao giờ mới đến chiều ?" ; ban chiều anh (em) sẽ nói : "Bao giờ mới đến sáng ?", vì nỗi khiếp sợ tràn ngập tâm hồn anh (em) và vì cảnh tượng mắt anh (em) chứng kiến. 68 ĐỨC CHÚA sẽ bắt anh (em) đi thuyền, đi bộ trở lại đất Ai-cập mà tôi đã nói với anh (em) : "Anh (em) sẽ không còn thấy lại đất này nữa !" Tại đó, anh (em) sẽ bán mình làm tôi trai tớ gái cho quân thù của anh (em), mà chẳng có ai mua !"

DIỄN TỪ THỨ BA CỦA ÔNG MÔ-SÊ

69 Đây là những lời của giao ước mà ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê lập với con cái Ít-ra-en tại đất Mô-áp, không kể giao ước Người đã lập với họ tại núi Khô-rếp.*

Ôn lại lịch sử

29 1 Ông Mô-sê triệu tập toàn thể Ít-ra-en và nói với họ :

"Chính anh em đã thấy những gì ĐỨC CHÚA đã làm trước mắt anh em,

tại đất Ai-cập, chống lại Pha-ra-ô, cùng mọi bề tôi và cả nước vua ấy, 2 đó là các thử thách lớn lao mắt anh (em) từng thấy, là các dấu lạ điềm thiêng lớn lao ấy. 3 Nhưng cho đến ngày hôm nay, ĐỨC CHÚA đã không cho anh em lòng để biết, mắt để thấy, tai để nghe.

4 Ta đã dẫn các ngươi bốn mươi năm trong sa mạc, mà áo các ngươi mặc đã không rách, dép chân các ngươi đi đã không mòn. 5 Của ăn của các ngươi không phải là bánh, thức uống của các ngươi không phải là rượu và đồ uống có men, để các ngươi biết rằng Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi. 6 Rồi anh em đã đến nơi này ; Xi-khôn, vua Khét-bôn, và Óc, vua miền Ba-san, đã ra nghênh chiến với chúng ta, và chúng ta đã đánh bại chúng. 7 Chúng ta đã chiếm đất của chúng, và chia cho chi tộc Rưu-vên, chi tộc Gát và một nửa chi tộc Mơ-na-se làm gia nghiệp.

8 Anh em phải giữ những lời của giao ước này và đem ra thực hành để được thành công trong tất cả những gì anh em làm.

Giao ước tại Mô-áp

9 Hôm nay, tất cả anh em đứng trước tôn nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em : nào là những người đứng đầu các chi tộc của anh em, nào là các kỳ mục, ký lục của anh em, mọi người phái nam trong Ít-ra-en, 10 nào là đàn bà con trẻ của anh em, nào là người ngoại kiều ở trong trại của anh (em), từ người chặt củi cho đến người múc nước cho anh (em). 11 Anh (em) sắp gia nhập giao ước của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), giao ước có kèm theo lời thề nguyền, là giao ước mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), lập với anh (em) hôm nay, 12 để đặt anh (em) lên làm dân của Người, còn chính Người sẽ là Thiên Chúa của anh (em), như Người đã phán với anh (em) và như Người đã thề với cha ông anh (em), là Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp. 13 Không phải chỉ riêng với anh em mà tôi lập giao ước này, có kèm theo lời thề nguyền này, 14 nhưng còn với kẻ có mặt ở đây với chúng ta, và hôm nay đang đứng trước tôn nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, cũng như với kẻ không có ở đây với chúng ta hôm nay.

15 Chính anh em biết chúng ta đã sống bên đất Ai-cập làm sao và đã băng qua lãnh thổ các dân tộc mà anh em đã đi qua như thế nào. 16 Anh em đã thấy ở giữa chúng các đồ gớm ghiếc và các ngẫu tượng của chúng, là gỗ, đá, bạc, vàng.

17 Giữa anh em, đừng có người nào, nam hay nữ, đừng có dòng họ hay chi tộc nào hôm nay trở lòng với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, mà đi phụng thờ các thần của những dân tộc ấy. Giữa anh em, đừng có thứ rễ sinh trái độc và quả đắng. 18 Nếu kẻ nào, khi nghe các lời thề nguyền này, lại tự chúc phúc cho mình trong lòng mà nói : 'Tôi sẽ được bình an, cho dù tôi cứ sống theo lòng chai dạ đá của tôi' ; như thế đất được tưới không khác gì đất khô cằn ; 19 nếu kẻ nào làm thế thì ĐỨC CHÚA sẽ không muốn tha cho nó ; bấy giờ cơn giận và lòng ghen tương của ĐỨC CHÚA sẽ bốc lên phạt người ấy, tất cả lời thề nguyền chép trong sách này sẽ đổ xuống trên nó, và ĐỨC CHÚA sẽ xoá tên nó không còn dấu vết trong thiên hạ. 20 ĐỨC CHÚA sẽ tách nó ra khỏi mọi chi tộc Ít-ra-en, cho nó phải mang hoạ, chiếu theo mọi lời thề nguyền của giao ước chép trong sách Luật này.

Viễn tượng lưu đày

21 Khi thấy các vết thương của miền đất này và những bệnh tật ĐỨC CHÚA giáng xuống trên đó, thì thế hệ tương lai, tức là con cái anh em đứng lên sau anh em, và người nước ngoài đến từ một miền đất xa xôi, sẽ nói : 22 'Cả miền đất chỉ là diêm sinh, muối và lửa, không ai gieo vãi, không chi nảy chồi, không cọng cỏ nào mọc lên, giống như cảnh tàn phá ở Xơ-đôm, Gô-mô-ra, Át-ma và Xơ-vô-gim, những thành mà ĐỨC CHÚA đã phá đổ trong cơn thịnh nộ và lôi đình của Người.' 23 Và mọi dân tộc sẽ nói : 'Vì sao ĐỨC CHÚA đã xử như thế với miền đất này ? Vì sao cơn thịnh nộ lớn lao này đã bừng cháy ?' 24 Người ta sẽ trả lời : 'Ấy là vì họ bỏ giao ước của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của cha ông họ, giao ước Người đã lập với họ, khi Người đưa họ

ra khỏi đất Ai-cập. 26 Họ đã đi phụng thờ các thần khác và sụp xuống lạy các thần ấy, những thần mà họ không biết và Người đã chẳng phân chia cho họ. 26 ĐỨC CHÚA đã nổi cơn thịnh nộ với miền đất này, và giáng xuống tất cả lời nguyền rủa chép trong sách này. 27 Trong cơn thịnh nộ, lôi đình và giận dữ lớn lao, ĐỨC CHÚA đã bứng họ đi khỏi đất đai của họ và ném họ vào một miền đất khác, như ngày hôm nay.' 28 Có những điều ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, giữ kín cho mình ; nhưng những điều này được mặc khải cho chúng ta và con cháu chúng ta đến muôn đời, để chúng ta đem ra thực hành những lời của Luật này.

Trở về từ chốn lưu đày. Trở lại với Chúa.

30 1 Vậy khi tất cả những điều ấy xảy đến cho anh (em), tức là lời chúc phúc và lời nguyền rủa tôi đã đưa ra cho anh (em) chọn, anh (em) sẽ để tâm suy niệm những điều ấy, giữa các dân tộc, nơi mà ĐỨC CHÚA đã đuổi anh (em) đến ; 2 anh (em) sẽ trở về cùng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), anh (em) và con cái anh (em) sẽ nghe tiếng Người, hết lòng hết dạ, theo mọi điều tôi truyền cho anh (em) hôm nay. 3 ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), sẽ đổi vận mạng anh (em), sẽ chạnh lòng thương và sẽ lại tập trung anh (em) về từ mọi dân, từ nơi mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã phân tán anh (em). 4 Dù anh (em) có bị đuổi xa đến tận chân trời, thì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), cũng sẽ tập trung anh (em) từ đó về, và từ đó Người sẽ đón anh (em). 5 ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), sẽ đưa anh (em) về đất mà cha ông anh (em) đã chiếm hữu, để anh (em) chiếm hữu đất ấy ; Người sẽ làm cho anh (em) được hạnh phúc và đông đúc hơn cha ông anh (em).

6 ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), sẽ cắt bì tâm hồn anh (em) và tâm hồn dòng dõi anh (em), để anh (em) yêu mến ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), hết lòng hết dạ, ngõ hầu anh (em) được sống. 7 ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), sẽ giáng mọi lời nguyền rủa này trên quân thù anh (em), những kẻ ghét và bắt bớ anh (em). 8 Phần anh (em), anh (em) sẽ trở lại và nghe tiếng ĐỨC CHÚA, sẽ đem ra thực hành mọi mệnh lệnh của Người mà tôi truyền cho anh (em) hôm nay. 9 ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), sẽ cho anh (em) thành công trong mọi công việc tay anh (em) làm, cho anh (em) sinh nhiều con cái, gia súc anh (em) sinh sôi nảy nở, đất đai anh (em) sinh nhiều hoa trái, để anh (em) được hạnh phúc. Thật vậy, ĐỨC CHÚA sẽ lấy làm vui vì hạnh phúc của anh (em), cũng như Người đã lấy làm vui vì hạnh phúc của cha ông anh (em), 10 miễn là anh (em) nghe tiếng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), mà giữ những mệnh lệnh và thánh chỉ Người, ghi trong sách Luật này, miễn là anh (em) trở về với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), hết lòng hết dạ.

11 Quả thế, mệnh lệnh tôi truyền cho anh (em) hôm nay đây, không vượt quá sức lực hay ngoài tầm tay anh (em). 12 Mệnh lệnh đó không ở trên trời, khiến anh (em) phải nói : 'Ai sẽ lên trời lấy xuống cho chúng tôi và nói cho chúng tôi nghe, để chúng tôi đem ra thực hành ?' 13 Mệnh lệnh đó cũng không ở bên kia biển, khiến anh (em) phải nói : 'Ai sẽ sang bên kia biển lấy về cho chúng tôi và nói cho chúng tôi nghe, để chúng tôi đem ra thực hành ?' 14 Thật vậy, lời đó ở rất gần anh (em), ngay trong miệng, trong lòng anh (em), để anh (em) đem ra thực hành.

Hai con đường

15 Coi đây, hôm nay tôi đưa ra cho anh (em) chọn : hoặc là được sống, được hạnh phúc, hoặc là phải chết, bị tai hoạ. 16 Hôm nay tôi truyền cho anh (em) phải yêu mến ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đi theo đường lối của Người, và tuân giữ các mệnh lệnh, thánh chỉ, quyết định của Người, để anh (em) được sống, được thêm đông đúc, và ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), chúc phúc cho anh (em) trong miền đất anh (em) sắp vào chiếm hữu. 17 Nhưng nếu anh (em) trở lòng và không vâng nghe, lại bị lôi cuốn và sụp xuống lạy các thần khác và phụng thờ chúng, 18 thì hôm

nay tôi báo cho anh (em) biết : chắc chắn anh (em) sẽ bị diệt vong, sẽ không được sống lâu trên đất mà anh (em) sắp sang qua sông Gio-đan để vào chiếm hữu. [19] Hôm nay, tôi lấy trời đất làm chứng cáo tội anh (em) : tôi đã đưa ra cho anh (em) chọn được sống hay phải chết, được chúc phúc hay bị nguyền rủa. Anh (em) hãy chọn sống để anh (em) và dòng dõi anh (em) được sống, [20] nghĩa là hãy yêu mến ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), nghe tiếng Người và gắn bó với Người, vì như thế anh (em) sẽ được sống, sống lâu mà ở lại trên đất ĐỨC CHÚA đã thề với cha ông anh (em), là ông Áp-ra-ham, ông I-xa-ác và ông Gia-cóp, rằng Người sẽ ban cho các ngài."

IV. NHỮNG VIỆC LÀM CUỐI CÙNG CỦA ÔNG MÔ-SÊ. ÔNG MÔ-SÊ QUA ĐỜI.

Sứ mạng của ông Giô-suê

31 [1] Ông Mô-sê đến nói những lời này với toàn thể Ít-ra-en. [2] Ông bảo họ : "Hôm nay tôi đã được một trăm hai mươi tuổi, tôi không thể đi ra đi vào được nữa, và ĐỨC CHÚA đã bảo tôi : 'Ngươi sẽ không được sang qua sông Gio-đan kia.' [3] Chính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), sẽ dẫn đầu anh (em) sang qua sông, Người sẽ tiêu diệt các dân tộc ấy cho khuất mắt anh (em), để anh (em) chiếm đất của chúng. Chính ông Giô-suê sẽ dẫn đầu anh (em) sang qua sông, như ĐỨC CHÚA đã phán. [4] ĐỨC CHÚA sẽ xử với chúng như đã xử với các vua người E-mô-ri là Xi-khôn và Ốc, và với đất nước của chúng : Người đã tiêu diệt chúng. [5] ĐỨC CHÚA sẽ trao các dân tộc ấy cho anh (em), và anh (em) sẽ xử với chúng theo như tất cả mệnh lệnh tôi đã truyền cho anh (em). [6] Mạnh bạo lên, can đảm lên ! Đừng sợ, đừng run khiếp trước mặt chúng, vì chính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đi với anh (em) ; Người sẽ không để mặc, không bỏ rơi anh (em)."

[7] Rồi ông Mô-sê gọi ông Giô-suê lại, và nói với ông trước mặt toàn thể Ít-ra-en : "Mạnh bạo lên, can đảm lên ! Chính anh sẽ cùng với dân này vào đất ĐỨC CHÚA đã thề với cha ông họ rằng Người sẽ ban cho họ ; chính anh sẽ cho họ hưởng đất ấy làm gia nghiệp. [8] Chính ĐỨC CHÚA đi phía trước anh, chính Người sẽ ở với anh ; Người sẽ không để mặc, không bỏ rơi anh. Đừng sợ, đừng hãi !"

Nghi thức công bố luật

[9] Ông Mô-sê viết luật này và trao cho các tư tế, con cái Lê-vi, là những người sẽ kiệu Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA, và cho tất cả các kỳ mục Ít-ra-en. [10] Ông Mô-sê truyền cho họ rằng : "Sau bảy năm, vào thời kỳ có năm tha nợ, trong dịp lễ Lều, [11] khi toàn thể Ít-ra-en đến để ra trình diện ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ở nơi Người chọn, anh (em) phải đọc luật này trước toàn thể Ít-ra-en, cho họ nghe. [12] Anh (em) hãy tập hợp dân, đàn ông, đàn bà, trẻ con và người ngoại kiều ở trong các thành của anh (em), để họ nghe và để họ học cho biết kính sợ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), và lo đem ra thực hành mọi lời của luật này. [13] Con cái họ, là những kẻ không biết, sẽ nghe và học cho biết kính sợ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, mọi ngày anh em sống trên đất mà anh em sắp qua sông Gio-đan để chiếm hữu."

Huấn thị của ĐỨC CHÚA

[14] ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Đây sắp đến ngày ngươi phải lìa đời. Hãy gọi Giô-suê đến, và các ngươi hãy đứng ở Lều Hội Ngộ để Ta truyền lệnh cho nó." Ông Mô-sê và ông Giô-suê ra đứng ở Lều Hội Ngộ. [15] ĐỨC CHÚA xuất hiện trong Lều, trong cột mây và cột mây đứng ở cửa Lều.

[16] ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Đây ngươi sắp nằm xuống với cha ông ngươi, và dân này sẽ chạy theo các thần mà làm điếm, các thần của người ngoại bang ở trong đất nó sắp vào ; nó sẽ bỏ Ta và sẽ phá vỡ giao ước của Ta, giao ước Ta đã lập với nó. [17] Ngày ấy,

Ta sẽ nổi cơn thịnh nộ với nó. Ta sẽ
bỏ chúng và sẽ ẩn mặt đi không nhìn
chúng. Bấy giờ nó sẽ bị thôn tính, và
nhiều tai hoạ, nhiều cơn ngặt nghèo
sẽ xảy ra cho nó. Ngày đó, nó sẽ nói :
'Những tai hoạ này xảy ra cho tôi,
phải chăng là vì Thiên Chúa không
còn ở giữa tôi ?' [18] Phần Ta, ngày đó
Ta sẽ cứ ẩn mặt đi, vì tất cả điều ác
nó làm khi hướng về các thần khác.

Bài ca làm chứng

[19] Bây giờ các ngươi hãy viết cho
mình bài ca này, (các) ngươi hãy dạy
cho con cái Ít-ra-en, hãy đặt vào
miệng chúng, để Ta lấy bài ca ấy làm
chứng cáo tội con cái Ít-ra-en. [20] Thật
vậy, Ta sẽ đưa nó vào đất Ta đã thề
hứa với cha ông nó, đất tràn trề sữa
và mật, nó sẽ được ăn, được no nê, sẽ
béo mập, rồi sẽ hướng về các thần
khác và phụng thờ chúng, nó sẽ
khinh thị Ta và phá vỡ giao ước của
Ta. [21] Khi nhiều tai hoạ, nhiều cơn
ngặt nghèo xảy ra cho chúng, thì bài
ca này sẽ làm chứng cáo tội nó, vì
dòng dõi chúng sẽ không quên lặp lại
bài ca này. Thật vậy, Ta biết ý định
nó đang mưu tính hôm nay, ngay cả
trước khi Ta đưa nó vào đất mà Ta đã
thề hứa." [22] Hôm ấy, ông Mô-sê đã
viết bài ca này và dạy con cái Ít-ra-en.

[23] ĐỨC CHÚA truyền lệnh cho ông
Giô-suê, con ông Nun, Người phán :
"Mạnh bạo lên, can đảm lên ! Chính
ngươi sẽ đưa con cái Ít-ra-en vào đất
mà Ta đã thề hứa với chúng ; và Ta sẽ
ở với ngươi."

Đặt Luật bên Hòm Bia*

[24] Khi ông Mô-sê đã viết xong các
lời của luật này vào một cuốn sách, từ
đầu chí cuối, [25] thì ông truyền cho các
thầy Lê-vi, những người khiêng Hòm Bia
Giao Ước của ĐỨC CHÚA, rằng :
[26] "Hãy đem sách luật này đặt bên
Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa của anh em ; ở đó sách ấy
sẽ làm chứng cáo tội anh (em). [27] Vì
tôi biết anh (em) hay phản nghịch và
cứng cổ : hôm nay tôi còn sống với
anh em, mà anh em đã phản nghịch
chống lại ĐỨC CHÚA, huống chi là sau
khi tôi chết !

Tập hợp dân để nghe bài ca

[28] Hãy tập hợp lại chung quanh tôi
hết mọi kỳ mục của các chi tộc anh
em và các ký lục của anh em ; tôi sẽ
nói cho họ nghe những lời này, và lấy
trời đất làm chứng cáo tội họ. [29] Vì tôi
biết rằng, sau khi tôi chết, chắc chắn
anh em sẽ ra hư hỏng, và sẽ đi ra
ngoài con đường tôi đã truyền cho anh
em ; và tai hoạ sẽ xảy đến cho anh em
sau này, vì anh em sẽ làm điều dữ trái
mắt ĐỨC CHÚA, để trêu giận Người
bằng những việc tay anh em làm."

[30] Rồi ông Mô-sê nói cho toàn thể
đại hội Ít-ra-en nghe những lời của bài
ca này, từ đầu chí cuối :

BÀI CA CỦA ÔNG MÔ-SÊ*

32

[1] Trời hãy lắng tai, này tôi sắp kể,
đất nghe cho tường
lời lẽ miệng tôi :
[2] Giáo huấn của tôi
như giọt mưa thánh thót,
lời tôi dạy bảo
tựa sương móc nhỏ sa,
khác nào mưa rơi trên nội cỏ,
giống như
nước đổ xuống đồng xanh.
[3] Này tôi xưng tụng
thánh danh ĐỨC CHÚA,
trời đất hãy suy tôn
Thiên Chúa ta thờ !
[4] Người là Núi Đá :
sự nghiệp Người hoàn hảo,
vì mọi đường lối Người
đều thẳng ngay.
Chúa tín thành,
không mảy may gian dối,
Người quả là
chính trực công minh.
[5] Những đứa con
mà Chúa đã sinh ra không tì ố
lại lỗi đạo với Người,
ôi nòi giống lưu manh tà vạy !
[6] Hỡi dân tộc ngu si khờ dại,
ngươi đáp đền
ơn ĐỨC CHÚA vậy sao ?
Há chính Người
chẳng phải cha ngươi,
Đấng dựng nên ngươi,

Đấng tạo thành, củng cố ?
7 Hãy nhớ lại
những ngày xưa tháng cũ,
và ngẫm xem từng thế hệ qua rồi.
Cứ hỏi cha ngươi là người sẽ dạy,
thỉnh bậc lão thành,
họ sẽ nói cho nghe.
8 Khi Đấng Tối Cao
định phần riêng cho muôn nước,
và khiến loài người
khắp ngả chia tay,
thì Người vạch biên cương
cho từng dân tộc
theo số các thần minh.
9 Nhưng sở hữu của ĐỨC CHÚA
chính là dân Chúa,
nhà Gia-cốp
là cơ nghiệp của Người.

10 Gặp thấy nó giữa miền hoang địa,
giữa cảnh hỗn mang
đầy tiếng hú rợn rùng,
Chúa ấp ủ, Chúa lo dưỡng dục,
luôn giữ gìn, chẳng khác nào
con ngươi mắt Chúa.
11 Tựa chim bằng trên tổ lượn quanh,
giục bầy con bay nhảy,
xoè cánh ra đỡ lấy
rồi cõng con trên mình.

12 Duy một mình ĐỨC CHÚA
lãnh đạo dân ;
chẳng có thần ngoại bang nào
bên cạnh Chúa.
13 Người cho nó phóng ngựa
trên các vùng đất cao trong xứ,
nó được ăn hoa màu đồng ruộng ;
Người cho nó nếm mật ong
chảy ra từ hốc đá,
nếm dầu từ tảng đá hoa cương ;
14 nếm sữa bò chua và sữa chiên dề,
với mỡ chiên con,
chiên đực miền Ba-san,
mỡ dê đực, với lúa mì tinh hảo ;
ngươi uống máu trái nho
đã hoá rượu nồng.

15 Giơ-su-run* mập ra,
nó hất chân đá hậu
-ngươi mập, béo, phát phì-
nó đã bỏ Thiên Chúa,
Đấng đã làm ra nó,
Núi Đá độ trì nó,
nó đã khinh thường.
16 Chúng thờ các thần xa lạ
khiến Người phải ghen tương,
làm những điều ghê tởm
mà trêu giận Người ;
17 chúng tế những quỷ
không phải là Thiên Chúa,
tế những thần chúng không biết,
những thần mới, vừa mới đến,
mà cha ông các ngươi
đã không khiếp sợ.
18 Núi Đá sinh ra ngươi,
ngươi lại coi thường,
ngươi quên Thiên Chúa,
Đấng đã sinh ra ngươi.
19 ĐỨC CHÚA thấy vậy
thì khinh miệt,
vì con trai con gái Người
đã trêu giận Người.
20 Người phán : "Ta sẽ ẩn mặt đi
không nhìn chúng,
để xem hậu vận chúng ra sao ;
vì chúng là giống nòi tráo trở,
những đứa con
chẳng chút tín trung.
21 Chúng đã thờ các thần
không phải là Thiên Chúa
khiến Ta phải ghen tương,
thờ những thần hư ảo
mà trêu giận Ta ;
Ta sẽ dùng một dân
không phải là dân
khiến chúng phải ghen tương,
dùng một dân tộc ngu si
mà trêu giận chúng.
22 Phải, lửa thịnh nộ
đã bùng lên trong Ta,
nó đốt đến tận đáy sâu âm phủ,
thiêu huỷ đất đai với cả hoa màu,
làm chân núi đồi bốc cháy.
23 Trên chúng,
Ta sẽ chồng chất tai ương,
sẽ phóng hết mũi tên
của Ta vào chúng.
24 Khi vì đói, chúng phải hao mòn,
vì sốt, vì ôn dịch tàn khốc
mà phải tiêu tan,
Ta sẽ gửi đến chúng nanh thú dữ,
với nọc của loài bò sát trên bụi đất.
25 Ngoài thì lưỡi gươm
sẽ làm chúng mất con,
trong thì là nỗi kinh hoàng.
Cả trai tráng lẫn người trinh nữ,
trẻ đang bú
cũng như người bạc đầu
sẽ chung số phận.
26 Ta đã phán :
Ta sẽ đập chúng tan tành,
làm cho loài người
chẳng còn ai nhớ tới,
27 nếu như Ta
không sợ kẻ thù xúc phạm.
Đối thủ chúng chớ có hiểu lầm

mà nói rằng :
'Chúng ta cao tay hơn,
tất cả điều đó,
đâu phải là ĐỨC CHÚA đã làm.'
28 Quả thế, chúng là một dân tộc
phán đoán sai lạc,
thiếu hẳn trí thông minh.
29 Nếu là người khôn ngoan,
chúng sẽ hiểu điều đó,
sẽ thông suốt hậu vận của mình.
30 Làm sao một người
đuổi được một ngàn người,
và hai người
khiến mười ngàn người trốn chạy,
nếu không phải
vì Núi Đá của chúng
đã bán chúng đi,
và ĐỨC CHÚA đã nộp chúng rồi ?
31 Vì núi đá của chúng không phải
như Núi Đá của chúng ta.
Chính kẻ thù chúng ta
đều công nhận.
32 Nho của chúng lấy giống
từ nho của Xơ-đôm,
từ những cánh đồng
của Gô-mô-ra ;
trái nho của chúng
là trái nho độc,
chùm nho của chúng
mới đắng làm sao !
33 Rượu của chúng là nọc mãng xà,
là chất độc giết người
của rắn hổ mang.
34 Điều này
chẳng được giữ kỹ bên Ta,
được niêm phong
trong các kho tàng của Ta sao ?
35 Chính Ta sẽ báo oán và đáp trả,
vào lúc mà chân chúng
lảo đảo té xiêu,
vì ngày chúng lâm nạn đã gần,
và vận hạn chúng
đang sầm sập tới."
36 Thật vậy, ĐỨC CHÚA sẽ xét xử
cho thần dân,
sẽ dủ lòng thương hàng tôi tớ,
khi Người thấy rằng
bàn tay chúng yếu đi,
và người nô lệ, kẻ tự do
cũng chẳng còn.
37 Bấy giờ Người phán :
"Đâu rồi các thần của chúng,
đâu rồi núi đá chúng ẩn thân ?
38 Đâu rồi những kẻ
ăn mỡ lễ tế của chúng,
uống rượu tế chúng dâng ?
Các thần đó hãy đứng lên
và phù trợ các ngươi,
cho các ngươi có một nơi ẩn náu !
39 Bây giờ hãy coi đây :
Ta chính là Ta,
bên cạnh Ta,
chẳng có thần nào khác,
Ta cầm quyền sinh tử,
Ta đánh phạt, rồi Ta lại chữa lành,
không ai cứu khỏi tay Ta được.
40 Phải, Ta giơ tay lên trời,
Ta nói : Ta sống đến muôn đời !
41 Khi Ta mài lưỡi gươm
sáng loé của Ta,
khi Ta ra tay xét xử,
thì Ta sẽ báo oán
các đối thủ của Ta,
sẽ đáp trả những kẻ ghét Ta,
42 Ta sẽ làm cho
các mũi tên của Ta say máu,
gươm của Ta sẽ ăn thịt :
máu những người bị giết
và những tù nhân,
thịt đầu các thủ lãnh quân thù."
43 Hỡi các dân tộc,
hãy reo hò mừng dân Chúa,
vì Người bắt đền nợ máu
các tôi tớ của Người,
báo oán các đối thủ của Người,
và xá tội cho đất,
cho dân của Người.

44 Ông Mô-sê cùng đến với ông Hô-sê-a, con ông Nun, và nói cho dân nghe tất cả những lời của bài ca này.

Luật là nguồn sống*

45 Khi ông Mô-sê đã nói xong tất cả những lời ấy với toàn thể Ít-ra-en, 46 thì ông bảo họ : "Hãy để tâm vào tất cả những lời mà hôm nay tôi cảnh cáo anh em, hãy truyền những lời đó cho con cái anh em, để chúng lo đem ra thực hành tất cả những lời của Luật này. 47 Thật vậy, đó không phải là một lời trống rỗng đối với anh em, mà đó là sự sống của anh em, và nhờ lời ấy, anh em sẽ được sống trên đất mà anh em sắp qua sông Gio-đan để chiếm hữu."

Báo trước cái chết của ông Mô-sê*

48 Chính ngày đó, ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng : 49 "Ngươi hãy lên ngọn núi kia của dãy A-va-rim, lên ngọn núi Nơ-vô, ở đất Mô-áp, đối diện với Giê-ri-khô, và hãy nhìn xem đất Ca-na-an mà ta ban cho con cái Ít-ra-

en làm sở hữu. 50 Rồi ngươi hãy chết
trên ngọn núi ngươi sắp lên, và hãy về
sum họp với gia tộc ngươi, cũng như
A-ha-ron, anh ngươi, đã chết tại núi
Ho và đã về sum họp với gia tộc. 51 Bởi
vì giữa con cái Ít-ra-en, các ngươi đã
không trung thành với Ta tại mạch
nước Mơ-ri-va ở Ca-đê, trong sa mạc
Xin, và bởi vì các ngươi đã không biểu
lộ sự thánh thiện của Ta giữa con cái
Ít-ra-en, 52 nên ngươi chỉ được thấy
đất ấy từ xa, chứ không được vào đó,
vào đất Ta ban cho con cái Ít-ra-en."

Những lời chúc phúc của ông Mô-sê*

33 1 Đây là lời chúc phúc mà ông
Mô-sê, người của Thiên Chúa, đã
chúc phúc cho con cái Ít-ra-en trước
khi qua đời. 2 Ông nói :

"ĐỨC CHÚA từ Xi-nai ngự đến,
từ Xê-ia, Người chiếu soi trên họ,
Người giãi sáng từ núi Pa-ran,
Người đã đến Mơ-ri-va ở Ca-đê,
vì họ, từ phía nam
Người đến Sườn Núi.

3 Hẳn Chúa yêu thương các dân,
toàn dân thánh ở trong tay Chúa,
và họ phục dưới chân Ngài,
mỗi người nhận lấy lời Ngài phán.

4 Ông Mô-sê đã truyền
cho chúng ta một Luật,
là sở hữu của cộng đồng Gia-cóp.
5 Ở Giơ-su-run đã có một vua,
khi các người đứng đầu dân tụ họp,
cùng với các chi tộc Ít-ra-en.

6 Ước gì Rưu-vên
sống và không chết,
và số người ít ỏi của nó tồn tại.

7 Về Giu-đa, đây là điều ông nói :
Lạy ĐỨC CHÚA,
xin nghe tiếng của Giu-đa,
xin đưa nó trở về với dân nó,
và để nó
tự tay bảo vệ chính mình,
xin Ngài phù trợ nó
chống lại đối phương.

8 Về Lê-vi, ông nói :
Thẻ xăm tum-mim và u-rim
của Ngài
thuộc về kẻ hiếu trung với Ngài,
mà Ngài đã thử thách tại Ma-xa
và đã cùng tranh tụng
bên dòng nước Mơ-ri-va ;
9 nó là người đã nói về cha mẹ nó :
'Tôi không nhìn thấy họ',
anh em nó, nó không nhìn nhận,
con cái nó, nó không biết.
Chi tộc Lê-vi đã tuân thủ lời Ngài
và đã giữ giao ước của Ngài.
10 Họ dạy những quyết định của Ngài
cho nhà Gia-cóp,
luật của Ngài cho Ít-ra-en.
Họ dâng hương thơm
để Ngài thưởng thức,
và lễ toàn thiêu
trên bàn thờ Ngài.
11 Lạy ĐỨC CHÚA, xin chúc phúc
cho lòng dũng cảm của nó,
xin Ngài khứng nhận
việc tay nó làm ;
xin đập gãy lưng thù địch nó,
và ước gì những kẻ ghét nó
không còn chỗi dậy được !"

12 Về Ben-gia-min, ông nói :
Là kẻ được
ĐỨC CHÚA yêu thương,
nó sống yên hàn ở bên Người,
Đấng suốt ngày che chở nó
và ngự giữa núi đồi của nó.

13 Về Giu-se, ông nói :
Đất của nó
được phúc lành của ĐỨC CHÚA :
ơn lộc từ trời,
là sương móc nhỏ sa,
và từ vực sâu nằm ở phía dưới ;
14 ơn lộc là những gì trổ sinh
dưới ánh mặt trời,
là những gì mọc lên
mỗi tuần trăng ;
15 là sản phẩm hàng đầu
của núi non thái cổ,
của gò nổng thiên thu ;
16 là đất đai và thổ sản của nó,
hồng ân của Đấng
ngự giữa bụi gai.
Ước chi những phúc lành ấy
xuống trên đầu Giu-se,
trên đỉnh đầu người
được thánh hiến
giữa anh em mình !
17 Nó là con bò mộng đầu lòng
của Chúa,
chúc nó được vinh hiển !
Sừng nó là sừng trâu,
nó dùng để quật ngã các dân,
một trật trên khắp cùng cõi đất.
Đó là vạn vạn người Ép-ra-im,
đó là ngàn ngàn quân Mơ-na-se.

18 Về Dơ-vu-lun, ông nói :
Hãy vui mừng, hỡi Dơ-vu-lun,

trong các chuyến đi của ngươi,
và hỡi Ít-xa-kha,
trong lều trại của mình.
19 Họ gọi các dân lên núi, ở đó
họ dâng những lễ tế luật truyền ;
họ hút về tài nguyên của biển
và các kho tàng ẩn giấu dưới cát.
20 Về Gát, ông nói : Chúc tụng
Đấng cho Gát được thênh thang !
Như sư tử cái, nó phục sẵn,
nó xé mồi, cả vai lẫn đầu.
21 Nó coi sản phẩm đầu mùa
là của nó,
vì trong đó có phần
dành cho người lãnh đạo ;
nó đến với các người đứng đầu dân,
nó thực hành sự công chính
của ĐỨC CHÚA
và các quyết định của Người
về Ít-ra-en.
22 Về Đan, ông nói : Đan là sư tử
con chồm lên từ miền Ba-san.
23 Về Náp-ta-li, ông nói :
Náp-ta-li được no đầy hồng ân
và chứa chan phúc lành
của ĐỨC CHÚA ;
nó hãy chiếm
phía tây và phía nam.
24 Về A-se, ông nói :
Ước gì nó được chúc phúc
hơn các người con khác !
Ước gì nó được anh em mình ưu ái,
và được dầm chân trong dầu !
25 Ước gì then cửa của ngươi
bằng sắt bằng đồng,
và sức mạnh của ngươi
bền bỉ như ngày đời ngươi !
26 Hỡi Giơ-su-run,
chẳng có ai như Thiên Chúa,
Người ngự đến giúp ngươi,
lẫm liệt uy hùng,
xa giá Người
là trời cao mây thẳm.
27 Thiên Chúa của thời thái cổ
là một nơi ẩn náu ;
dưới đất này, cánh tay Người
đã hành động từ xưa ;
Người xua đuổi kẻ thù
cho khuất mắt ngươi,
và Người phán : 'Hãy tiêu diệt.'
28 Ít-ra-en sống yên hàn ;
suối Gia-cóp là dòng suối biệt lập,
trong miền đất
có lúa mì và rượu mới,
ở đó, cả trời cũng nhỏ sương.
29 Hỡi Ít-ra-en, ngươi thật có phúc !
Ai được như ngươi,
hỡi dân được ĐỨC CHÚA cứu ?
Người là thuẫn đỡ cứu giúp ngươi,
là lưỡi gươm
đem lại cho ngươi chiến thắng.
Các kẻ thù ngươi
sẽ nịnh bợ cầu thân,
còn ngươi sẽ chà đạp
các đỉnh cao của chúng."

Ông Mô-sê qua đời*

34 1 Từ đồng bằng Mô-áp, ông Mô-sê lên núi Nơ-vô, tới Pít-ga, đối diện với Giê-ri-khô, và ĐỨC CHÚA cho ông xem thấy tất cả miền đất : miền Ga-la-át cho đến Đan, 2 tất cả Náp-ta-li, miền đất Ép-ra-im và Mơ-na-se, tất cả miền đất Giu-đa cho đến Biển Tây, 3 miền Ne-ghép, vùng sông Giô-đan, thung lũng Giê-ri-khô là thành Chà Là, cho đến Xô-a. 4 ĐỨC CHÚA phán với ông : "Đây là miền đất Ta đã thề hứa với Ap-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp, khi nói : 'Ta sẽ ban đất ấy cho dòng dõi ngươi.' Ta đã cho ngươi thấy tận mắt, nhưng ngươi sẽ không được qua đó."

5 Ông Mô-sê, tôi trung của ĐỨC CHÚA, qua đời tại đó, trong đất Mô-áp, theo lệnh ĐỨC CHÚA. 6 Ông được mai táng trong thung lũng, ở miền đất Mô-áp, đối diện với Bết Pơ-o. Cho đến ngày hôm nay, không ai biết mộ ông ở đâu. 7 Khi chết, ông Mô-sê thọ một trăm hai mươi tuổi, mắt không mờ, khí lực không giảm. 8 Con cái Ít-ra-en khóc ông Mô-sê trong đồng bằng Mô-áp ba mươi ngày ; rồi những ngày than khóc thọ tang ông Mô-sê chấm dứt. 9 Ông Giô-suê, con ông Nun, đã được đầy thần khí khôn ngoan, vì ông Mô-sê đã đặt tay trên ông. Con cái Ít-ra-en nghe ông và làm như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê.

10 Trong Ít-ra-en, không còn xuất hiện một ngôn sứ nào như ông Mô-sê, người mà ĐỨC CHÚA biết rõ, mặt giáp mặt. 11 ĐỨC CHÚA đã sai ông thực hiện mọi điềm thiêng dấu lạ tại nước Ai-cập, phạt Pha-ra-ô cùng tất cả bề tôi và cả nước. 12 Ông Mô-sê đã biểu dương tất cả sức mạnh bàn tay ông và gây tất cả nỗi kinh hoàng lớn lao trước mắt toàn thể Ít-ra-en.

SÁCH GIÔ-SUÊ

I. CHIẾM ĐẤT HỨA

1. CHUẨN BỊ

Mời gọi qua Đất Hứa

1 [1] Sau khi tôi trung ĐỨC CHÚA là ông Mô-sê qua đời, ĐỨC CHÚA phán với con ông Nun là ông Giô-suê, phụ tá của ông Mô-sê : [2] "Mô-sê, tôi trung của Ta, đã chết. Vậy bây giờ, ngươi hãy trỗi dậy ! Và cùng với tất cả dân này, qua sông Gio-đan, mà vào đất Ta ban cho chúng, tức là con cái Ít-ra-en. [3] Mọi nơi bàn chân các ngươi dẫm lên thì Ta đã ban cho các ngươi rồi, như Ta đã phán với Mô-sê. [4] Từ sa mạc và dãy Li-băng kia cho đến Sông Cả, nghĩa là sông Ơu-phơ-rát, -tất cả xứ người Khết-, và cho đến Biển Lớn, phía mặt trời lặn : đó sẽ là lãnh thổ của các ngươi. [5] Mọi ngày đời ngươi, không ai sẽ đứng vững được trước mặt ngươi. Ta sẽ ở với ngươi như Ta đã ở với Mô-sê ; Ta sẽ không bỏ rơi ngươi, Ta sẽ không ruồng bỏ ngươi.

Trung tín với Lề Luật : điều kiện để được Thiên Chúa phù trợ

[6] "Mạnh bạo lên, can đảm lên ! Vì chính ngươi sẽ cho dân này chiếm đất ấy làm gia nghiệp, đất mà Ta đã thề với cha ông chúng là Ta sẽ ban cho chúng. [7] Tuy nhiên, ngươi phải mạnh bạo và rất can đảm, để lo thi hành tất cả Lề Luật, mà Mô-sê tôi trung của Ta đã truyền dạy ngươi. Đừng đi trệch bên phải bên trái, ngoài Lề Luật, để được thành công ở bất cứ nơi nào ngươi đi tới. [8] Chớ gì sách Luật này đừng rời khỏi miệng ngươi ; và ngươi sẽ suy gẫm sách Luật đó ngày đêm, để lo thi hành tất cả những gì viết trong đó ; vì như thế ngươi sẽ được thịnh đạt trên đường đời, vì như thế ngươi sẽ thành công. [9] Mạnh bạo lên, can đảm lên ! Đó chẳng phải là lệnh Ta đã truyền cho ngươi sao ? Đừng run khiếp, đừng sợ hãi, vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ngươi, sẽ ở với ngươi bất cứ nơi nào ngươi đi tới."

Các chi tộc bên kia sông Gio-đan tiếp tay

[10] Ông Giô-suê truyền lệnh sau đây cho các ký lục trong dân : [11] "Các anh hãy rảo khắp trại và truyền cho dân : Hãy chuẩn bị lương thực, vì còn ba ngày nữa anh em sẽ qua sông Gio-đan kia để vào chiếm đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, cho anh em chiếm hữu."

[12] Rồi ông Giô-suê nói với những người trong chi tộc Rưu-vên, chi tộc Gát và nửa chi tộc Mơ-na-se : [13] "Anh em hãy nhớ điều ông Mô-sê, tôi trung của ĐỨC CHÚA, đã truyền cho anh em : ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, cho anh em được an cư lạc nghiệp khi ban cho anh em đất này. [14] Đàn bà, con trẻ và các đàn vật của anh em sẽ ở lại trong phần đất ông Mô-sê đã ban cho anh em bên kia sông Gio-đan ; còn anh em, tất cả các dũng sĩ, hãy võ trang đầy đủ mà qua trước anh em mình và trợ lực cho họ, [15] cho đến khi ĐỨC CHÚA ban cho anh em cũng như anh em của anh em được an cư lạc nghiệp, cho đến khi chính họ cũng chiếm hữu phần đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, ban cho họ. Bấy giờ anh em sẽ trở về phần đất mà anh em đã chiếm hữu. Anh em sẽ chiếm hữu phần đất mà ông Mô-sê, tôi trung của ĐỨC CHÚA, đã ban cho anh em bên kia sông Gio-đan, phía mặt trời mọc."* [16] Họ trả lời ông Giô-suê : "Mọi điều ngài truyền chúng tôi làm, chúng tôi sẽ làm ; mọi nơi ngài sai chúng tôi đi, chúng tôi sẽ đi. [17] Chúng tôi đã nghe lời ông Mô-sê thế nào, thì chúng tôi cũng sẽ nghe lời ngài như vậy. Chỉ cầu mong ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ngài, ở với ngài, như đã ở với ông Mô-sê ! [18] Kẻ nào chống lại mệnh lệnh của ngài, không nghe bất cứ lời nào ngài truyền dạy, thì sẽ phải bị xử tử. Chỉ có điều là ngài phải mạnh bạo và can đảm !"

Ông Giô-suê sai người đi do thám Giê-ri-khô

2 [1] Từ Sít-tim, ông Giô-suê, con ông Nun, bí mật sai hai người do thám và nói : "Hãy đi xem vùng đất và thành Giê-ri-khô." Họ đã đi và vào một nhà một kỹ nữ tên là Ra-kháp ; họ nằm lại đó. [2] Người ta nói với vua Giê-ri-khô : "Đêm vừa rồi, có vài người trong số con cái Ít-ra-en đã vào đây để thăm dò vùng đất này." [3] Vua Giê-ri-khô sai người đến nói với cô Ra-kháp : "Hãy dẫn ra đây những người đã đến với ngươi, đã vào nhà ngươi, vì họ đã đến thăm dò toàn vùng đất này." [4] Nhưng người đàn bà đem hai người kia đi giấu, rồi nói : "Phải, những người ấy có đến với tôi, nhưng tôi không biết họ từ đâu đến. [5] Lúc chập tối, khi cửa thành sắp đóng, thì những người ấy đi ra. Tôi không biết họ đi đâu. Các ông hãy mau mau đuổi theo họ thì sẽ bắt kịp."

[6] Rồi cô ta đem họ lên sân thượng và giấu họ dưới đống cây gai cô đã xếp ở đó. [7] Các người kia cứ đuổi theo họ trên con đường dẫn tới sông Gio-đan cho đến chỗ lội qua sông. Và người ta đóng cửa thành lại, sau khi những kẻ đuổi theo đã ra khỏi đó.

Giao kèo giữa các người do thám và cô Ra-kháp

[8] Họ chưa kịp nằm xuống, thì cô Ra-kháp lên gặp họ trên sân thượng. [9] Cô nói với họ : "Tôi biết ĐỨC CHÚA đã ban cho các ông đất này, tôi biết vì các ông mà nỗi kinh hoàng ập xuống trên chúng tôi, và mọi dân cư trong xứ đều rụng rời hốt hoảng trước mặt các ông. [10] Vì chúng tôi nghe đồn là ĐỨC CHÚA đã làm cạn Biển Sậy trước mặt các ông khi các ông ra khỏi Ai-cập ; chúng tôi cũng nghe đồn về những gì các ông đã làm cho hai vua E-mô-ri là Xi-khôn và Óc, mà các ông đã tru hiến ở bên kia sông Gio-đan. [11] Khi chúng tôi nghe đồn, thì tâm thần chúng tôi sợ hãi như muốn chảy tan ra, không ai còn nhuệ khí trước mặt các ông, vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các ông, là Thiên Chúa ngự chốn trời cao cũng như nơi đất thấp. [12] Vậy bây giờ, xin các ông hãy nhân danh ĐỨC CHÚA mà thề với tôi là : bởi tôi đã lấy tình mà đối xử với các ông, thì các ông, các ông cũng sẽ lấy tình mà đối xử với gia đình tôi. Các ông sẽ cho tôi một dấu chắc chắn, [13] đó là các ông sẽ để cho cha mẹ tôi, các anh chị em tôi và mọi người thân thuộc của họ được sống, các ông sẽ cứu chúng tôi khỏi chết."

[14] Những người ấy nói với cô Ra-kháp : "Chúng tôi xin thề lấy mạng đền mạng, trừ phi các người tiết lộ chuyện này ! Vậy khi nào ĐỨC CHÚA ban đất này cho chúng tôi, chúng tôi sẽ lấy chữ tình chữ tín mà đối xử với cô." [15] Bấy giờ, từ cửa sổ cô thòng dây cho họ xuống, vì nhà cô sát vách tường thành và cô ở ngay trong tường thành. [16] Cô nói với họ : "Các ông hãy đi về phía núi, kẻo những người đuổi theo bắt được các ông. Các ông cứ ẩn núp ở đấy ba ngày cho đến khi chúng trở về. Sau đó, các ông cứ đường mình mà đi." [17] Họ nói với cô : "Đây là cách chúng tôi sẽ giữ lời mà cô đã yêu cầu chúng tôi thề : [18] Khi nào chúng tôi vào xứ này, cô sẽ buộc dây chỉ điều này ở cửa sổ, nơi cô đã thả chúng tôi xuống, rồi cô sẽ tập họp trong nhà, bên cạnh cô : cha mẹ, các anh chị em và cả nhà cha cô. [19] Bấy giờ, ai bước qua cửa nhà cô mà ra ngoài, thì máu người ấy sẽ đổ xuống đầu người ấy, chúng tôi vô can. Nhưng người nào ở trong nhà với cô, thì máu người ấy sẽ đổ xuống đầu chúng tôi, nếu có ai tra tay hại người ấy. [20] Cô mà tiết lộ chuyện của chúng tôi, chúng tôi sẽ khỏi phải giữ lời mà cô đã yêu cầu chúng tôi thề." [21] Cô ấy nói : "Mong được như lời các ông đã nói !" Rồi cô để họ đi, và họ ra đi. Cô buộc dây chỉ điều ở cửa sổ.

Các người do thám trở về

[22] Họ lên đường và tiến về phía núi. Họ ở lại đó ba ngày cho đến khi những kẻ đuổi theo trở về. Những người này đã đi lùng họ trên cả con đường ấy mà không tìm được. [23] Hai người kia trở về : họ xuống núi, qua sông Gio-đan, rồi tới gặp ông Giô-suê, con ông Nun, và thuật lại cho ông mọi việc đã xảy ra cho họ. [24] Họ nói với ông Giô-suê : "ĐỨC CHÚA đã nộp tất cả miền đất ấy vào tay chúng ta, và mọi dân cư ở đó đều rụng rời hốt hoảng trước mặt chúng ta."

2. QUA SÔNG GIO-ĐAN*

Chuẩn bị qua sông

3 [1] Sáng hôm sau, ông Giô-suê dậy sớm và họ nhổ trại rời Sít-tim. Ông và toàn thể con cái Ít-ra-en tới tận sông Gio-đan. Họ đã nghỉ đêm ở đó trước khi qua sông. [2] Sau ba ngày, các ký lục đi khắp trại [3] và truyền lệnh này cho dân : "Khi thấy Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, và thấy các tư tế thuộc dòng dõi Lê-vi khiêng Hòm Bia, anh em phải rời chỗ và đi theo sau Hòm Bia, [4b] để biết phải đi đường nào, vì anh em chưa đi qua đường ấy bao giờ. [4a] Tuy nhiên, phải giữ một khoảng cách ước chừng một ngàn thước ở giữa anh em và Hòm Bia : đừng lại gần." [5] Ông Giô-suê nói với dân : "Anh em hãy nên thánh, vì ngày mai ĐỨC CHÚA sẽ thực hiện những kỳ công giữa anh em." [6] Ông Giô-suê nói với các tư tế : "Hãy khiêng Hòm Bia Giao Ước dẫn đầu dân mà qua sông." Họ khiêng Hòm Bia Giao Ước và đi trước dân.

Những chỉ thị cuối cùng

[7] ĐỨC CHÚA phán với ông Giô-suê : "Hôm nay, Ta bắt đầu cho ngươi được nên cao trọng trước mắt toàn thể con cái Ít-ra-en, để chúng biết là Ta sẽ ở với ngươi như Ta đã ở với Mô-sê. [8] Còn ngươi, ngươi sẽ ra lệnh này cho các tư tế khiêng Hòm Bia Giao Ước : khi đến bờ sông Gio-đan, các ngươi hãy đứng lại trong sông Gio-đan." [9] Ông Giô-suê nói với con cái Ít-ra-en : "Anh em hãy tiến lại đây và nghe lời của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em." [10] Rồi ông nói : "Dựa vào điều này, anh em sẽ biết là Thiên Chúa hằng sống ngự giữa anh em và Người sẽ hoàn toàn đuổi người Ca-na-an, người Khết, người Khi-vi, người Pơ-rít-di, người Ghia-ga-si, người E-mô-ri, người Giơ-vút, cho khuất mắt anh em. [11] Này đây, Hòm Bia Giao Ước của Vị Chúa Tể toàn cõi đất sắp dẫn đầu anh em mà qua sông Gio-đan. [12] Vậy bây giờ anh em hãy chọn mười hai người trong các chi tộc Ít-ra-en, mỗi chi tộc một người. [13] Và khi bàn chân các tư tế khiêng Hòm Bia của ĐỨC CHÚA, Vị Chúa Tể toàn cõi đất, vừa đặt xuống nước sông Gio-đan, thì nước sông Gio-đan, nước mạn ngược chảy xuống, sẽ bị chặn lại và dừng lại thành một khối duy nhất."

Qua sông

[14] Khi dân rời lều để qua sông Gio-đan, thì các tư tế khiêng Hòm Bia Giao Ước dẫn đầu dân. [15] Bấy giờ là mùa gặt* ; sông Gio-đan tràn ra hai bên bờ suốt mọi ngày. Lúc những người khiêng Hòm Bia vừa đến sông Gio-đan, và chân các tư tế khiêng Hòm Bia vừa nhúng vào nước ở ven bờ, [16] thì nước mạn ngược chảy xuống dừng lại, dựng đứng thành một khối duy nhất trong một khoảng rất dài, ở A-đam là thành ở cạnh Xác-than ; còn nước chảy xuống biển A-ra-va, tức là Biển Muối*, thì bị chặn hẳn lại, và dân đã qua sông, đối diện với Giê-ri-khô. [17] Các tư tế khiêng Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA đứng yên tại chỗ, nơi đất khô cạn giữa lòng sông Gio-đan, trong khi toàn thể Ít-ra-en qua sông trên đất khô cạn, cho đến khi toàn dân đã qua hết.

Mười hai bia kỷ niệm

4 [1] Khi toàn dân đã qua sông Gio-đan hết, ĐỨC CHÚA phán với ông Giô-suê : [2] "Hãy chọn mười hai người trong dân, mỗi chi tộc một người, [3] và truyền lệnh này cho họ : từ nơi này, từ giữa lòng sông Gio-đan, nơi các tư tế đã đặt chân lên, anh em hãy lấy đi mười hai tảng đá, đem qua sông với anh em và đặt ở nơi anh em dừng lại nghỉ ngơi đêm nay." [4] Ông Giô-suê gọi mười hai người ông đã chỉ định trong hàng con cái Ít-ra-en, mỗi chi tộc một người. [5] Ông bảo họ : "Hãy đến trước Hòm Bia ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, tận giữa lòng sông Gio-đan, và mỗi người vác một tảng đá trên vai, đúng theo số các chi tộc con cái Ít-ra-en, [6] để làm dấu hiệu giữa anh em. Mai ngày khi con cái anh em hỏi : 'Những tảng đá này có nghĩa gì đối với quý vị ?', [7] anh em sẽ trả lời : 'Là vì nước sông Gio-đan đã bị chặn lại trước Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA ; khi Hòm Bia qua sông Gio-đan, nước sông Gio-đan đã bị chặn

lại ; và các tảng đá này là bia kỷ niệm đối với con cái Ít-ra-en cho đến muôn đời.'" 8 Con cái Ít-ra-en làm đúng như ông Giô-suê đã truyền : Họ lấy đi mười hai tảng đá, từ giữa lòng sông Gio-đan, như ĐỨC CHÚA đã phán với ông Giô-suê, đúng theo số các chi tộc con cái Ít-ra-en ; họ đem theo qua sông đến nơi họ dừng lại, và đặt ở đó. 9 Rồi ông Giô-suê dựng mười hai tảng đá ở giữa lòng sông Gio-đan, nơi các tư tế khiêng Hòm Bia Giao Ước đã đặt chân lên ; các tảng đá ấy vẫn còn ở đó cho đến ngày nay.

Sau khi qua sông

10 Các tư tế khiêng Hòm Bia đứng giữa lòng sông Gio-đan, cho đến khi tất cả những điều ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Giô-suê phải nói cho dân được thực hiện, theo đúng như tất cả những gì ông Mô-sê đã truyền lại cho ông Giô-suê ; và dân đã vội vã qua sông. 11 Vậy khi toàn dân đã qua hết, Hòm Bia của ĐỨC CHÚA cũng như các tư tế lại dẫn đầu dân. 12 Con cái ông Rưu-vên, con cái ông Gát và nửa chi tộc Mơ-na-se, võ trang đầy đủ, dẫn đầu con cái Ít-ra-en, theo như ông Mô-sê đã nói với họ. 13 Khoảng bốn mươi ngàn người được võ trang để ra trận, đi qua trước nhan ĐỨC CHÚA, để tiến đánh vùng thảo nguyên Giê-ri-khô. 14 Ngày ấy, ĐỨC CHÚA đã cho ông Giô-suê nên cao trọng trước mắt toàn thể Ít-ra-en, và họ kính sợ ông như đã kính sợ ông Mô-sê, mọi ngày đời ông.

15 ĐỨC CHÚA phán với ông Giô-suê : 16 "Hãy truyền cho các tư tế khiêng Hòm Bia Chứng Ước lên khỏi sông Gio-đan." 17 Và ông Giô-suê đã truyền cho các tư tế : "Hãy lên khỏi sông Gio-đan." 18 Vậy, khi các tư tế khiêng Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA lên khỏi lòng sông Gio-đan, khi họ vừa nhấc chân đặt lên đất cạn, thì nước sông Gio-đan trở về chỗ cũ và lại chảy như trước, tràn ra cả hai bên bờ.

Tới Ghin-gan*

19 Dân chúng lên khỏi sông Gio-đan ngày mồng mười tháng giêng và đóng trại ở Ghin-gan, phía đông Giê-ri-khô. 20 Ông Giô-suê dựng ở Ghin-gan mười hai tảng đá mà họ đã lấy từ sông Gio-đan, 21 rồi nói với con cái Ít-ra-en : "Mai ngày khi con cái anh em hỏi cha ông chúng : 'Những tảng đá này có nghĩa gì ?', 22 anh em sẽ bảo cho con cái anh em biết : 'Ít-ra-en đã qua sông Gio-đan này ráo chân.' 23 Vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã làm cạn sông Gio-đan trước mặt anh em cho đến khi anh em đã qua sông, như ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã làm tại Biển Sậy, khi Người làm cạn biển trước mặt chúng ta, cho đến khi chúng ta đã qua biển. 24 Như thế, mọi dân trên mặt đất sẽ biết rằng tay ĐỨC CHÚA mạnh mẽ dường bao, và anh em sẽ kính sợ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, hết mọi ngày."

Các dân miền tây sông Gio-đan kinh hãi

5 1 Vậy, khi tất cả các vua E-mô-ri ở bên kia sông Gio-đan, về phía tây, cũng như mọi vua Ca-na-an ở vùng duyên hải, nghe tin ĐỨC CHÚA làm cạn sông Gio-đan trước mặt con cái Ít-ra-en cho đến khi họ qua sông, thì tâm thần họ sợ hãi như muốn chảy tan ra, họ không còn nhuệ khí nữa trước mặt con cái Ít-ra-en.

Người Híp-ri chịu cắt bì ở Ghin-gan

2 Khi ấy, ĐỨC CHÚA phán với ông Giô-suê : "Ngươi hãy làm những con dao bằng đá sắc để lại cắt bì một lần nữa cho con cái Ít-ra-en*." 3 Ông Giô-suê đã làm những con dao bằng đá và cắt bì cho con cái Ít-ra-en ở Gò Da Quy Đầu.

4 Đây là lý do khiến ông Giô-suê làm việc cắt bì này : Toàn thể đám dân đàn ông con trai ra khỏi Ai-cập, những người tham chiến, đều đã chết dọc đường, trong sa mạc, sau khi ra khỏi Ai-cập ; 5 tất cả đám dân đó, khi ra khỏi Ai-cập, đều đã chịu cắt bì ; còn toàn thể đám dân sinh ở dọc đường, trong sa mạc, thì không. 6 Vì con cái Ít-ra-en đã đi trong sa mạc bốn mươi năm, cho đến khi tất cả đám dân đó, tức là những người ra khỏi Ai-cập mà đã tham chiến, đều bị tiêu diệt ; họ đã không nghe lời ĐỨC CHÚA, nên ĐỨC CHÚA thề với họ là sẽ không cho họ thấy đất Người đã thề với cha ông họ là sẽ ban cho chúng ta, đất tràn trề sữa và mật. 7 Nhưng Người đã cho con cái họ sinh ra thay

thế họ, và ông Giô-suê đã cắt bì cho chúng. Quả thế, chúng chưa được cắt bì, vì dọc đường người ta đã không cắt bì cho chúng. 8 Vậy, khi người ta đã cắt bì cho toàn thể dân chúng rồi, thì chúng ở yên tại chỗ trong trại cho đến khi lành. 9 ĐỨC CHÚA phán với ông Giô-suê : "Hôm nay Ta đã cất khỏi các ngươi cái ô nhục của người Ai-cập." Vì thế, người ta đã gọi tên nơi ấy là Ghin-gan cho đến ngày nay.

Cử hành lễ Vượt Qua

10 Con cái Ít-ra-en đóng trại ở Ghin-gan và cử hành lễ Vượt Qua ngày mười bốn trong tháng, vào buổi chiều, trong vùng thảo nguyên Giê-ri-khô. 11 Hôm sau lễ Vượt Qua, họ đã dùng thổ sản trong xứ, tức là bánh không men và hạt lúa rang, vào đúng ngày đó. 12 Hôm sau, không còn man-na nữa, khi họ dùng thổ sản trong xứ ; thế là con cái Ít-ra-en không còn có man-na nữa. Năm ấy, họ đã dùng hoa màu của đất Ca-na-an.

3. ĐÁNH CHIẾM GIÊ-RI-KHÔ

Thần hiện*

13 Vậy, khi ở gần Giê-ri-khô, ông Giô-suê ngước mắt nhìn, thì này có người đứng đối diện với ông, tay cầm gươm trần. Ông Giô-suê đến gần người ấy và nói : "Ông về phe chúng tôi hay về phe địch ?" 14 Người ấy nói : "Không, ta là tướng chỉ huy đạo binh của ĐỨC CHÚA, bây giờ ta đến ..." Ông Giô-suê sấp mặt xuống đất, sụp lạy và nói : "Ngài muốn dạy tôi tớ ngài điều gì ?" 15 Vị tướng chỉ huy đạo binh của ĐỨC CHÚA nói với ông Giô-suê : "Cởi dép ở chân ra, vì nơi ngươi đang đứng là nơi thánh !" Và ông Giô-suê đã làm như vậy.

Chiếm Giê-ri-khô*

6 1 Giê-ri-khô đóng kín cổng thành, phòng thủ chống lại con cái Ít-ra-en : nội bất xuất, ngoại bất nhập. 2 ĐỨC CHÚA phán với ông Giô-suê : "Xem đây ! Ta nộp vào tay ngươi thành Giê-ri-khô, vua và các dũng sĩ của thành ấy. 3 Các ngươi, tất cả những người tham chiến, các ngươi sẽ đi vòng quanh thành, đi chung quanh thành một lần ; (các) ngươi sẽ làm như vậy sáu ngày. 4 Bảy tư tế sẽ cầm bảy cái tù và bằng sừng cừu đi trước Hòm Bia. Ngày thứ bảy, các ngươi sẽ đi vòng quanh thành bảy lần, và các tư tế sẽ thổi tù và. 5 Khi tù và bằng sừng cừu rú lên, khi các ngươi nghe tiếng tù và, thì toàn dân lớn tiếng hò reo xung trận. Bấy giờ tường thành sẽ sụp đổ tại chỗ ; dân chúng ai nấy cứ thẳng trước mặt mình mà tiến lên."

6 Ông Giô-suê, con ông Nun, triệu tập các tư tế và nói với họ : "Các ông hãy khiêng Hòm Bia Giao Ước, và bảy tư tế phải cầm bảy tù và bằng sừng cừu đi trước Hòm Bia của ĐỨC CHÚA." 7 Ông nói với dân : "Hãy tiến tới và đi vòng quanh thành ; những người được võ trang hãy qua phía trước Hòm Bia của ĐỨC CHÚA." 8 Điều đó đã xảy ra như ông Giô-suê đã nói với dân. Bảy tư tế cầm bảy tù và bằng sừng cừu qua phía trước nhan ĐỨC CHÚA, vừa đi vừa thổi ; còn Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA thì đi sau họ. 9 Quân tiên phong đi trước các tư tế đang thổi tù và. Quân hậu vệ đi theo sau Hòm Bia. Ai nấy bước đi theo tiếng tù và.

10 Trước đó ông Giô-suê đã ra lệnh này cho dân : "Anh em đừng hò reo xung trận, đừng để ai nghe thấy tiếng anh em, đừng hé môi nói ra lời nào, cho đến ngày tôi bảo anh em : Hãy hò reo xung trận ! Bấy giờ, anh em mới hò reo xung trận."

11 Hòm Bia ĐỨC CHÚA đi vòng quanh thành, đi một vòng chung quanh, rồi ai nấy trở về trại và qua đêm tại đó. 12 Sáng hôm sau, ông Giô-suê dậy sớm, và các tư tế khiêng Hòm Bia ĐỨC CHÚA. 13 Bảy tư tế cầm bảy tù và bằng sừng cừu đi trước Hòm Bia ĐỨC CHÚA, vừa đi vừa thổi ; quân tiên phong đi trước họ, và quân hậu vệ theo sau Hòm Bia ĐỨC CHÚA ; ai nấy bước đi theo tiếng tù và.

14 Ngày thứ hai, họ đi vòng quanh thành một lần, rồi trở về trại. Họ làm như vậy sáu ngày. 15 Ngày thứ bảy, họ dậy sớm khi hừng đông lóe rạng, và đi

vòng quanh thành bảy lần cùng theo một cách thức. Chỉ có ngày đó họ mới đi vòng quanh thành bảy lần. 16 Đến lần thứ bảy, khi các tư tế thổi tù và, ông Giô-suê nói với dân : "Hãy hò reo xung trận, vì ĐỨC CHÚA đã nộp thành cho anh em."

Giê-ri-khô bị án tru hiến*

17 "Thành và mọi sự trong thành sẽ bị án tru hiến để kính ĐỨC CHÚA, chỉ có cô kỹ nữ Ra-kháp và mọi người ở với cô trong nhà là sẽ được sống, vì cô đã giấu các sứ giả chúng ta sai đi. 18 Tuy nhiên, anh em phải đề phòng án tru hiến, kẻo anh em bị án tru hiến vì lấy đồ vật nào trong số những gì bị án biệt hiến. Bằng không, anh em sẽ làm cho trại Ít-ra-en phải bị án tru hiến, và như thế anh em gây tai hoạ cho trại. 19 Tất cả vàng bạc, mọi đồ đồng, đồ sắt sẽ được thánh hiến cho ĐỨC CHÚA, và được xung vào kho tàng của ĐỨC CHÚA."

20 Bấy giờ, dân hò reo xung trận, và người ta rúc tù và. Vừa nghe tiếng tù và, dân lớn tiếng hò reo xung trận, và tường thành sụp đổ tại chỗ. Dân chúng ai nấy cứ thẳng trước mặt mình mà tiến lên đánh thành, và đã chiếm được. 21 Họ dùng lưỡi gươm mà thi hành án tru hiến mọi sự trong thành, từ đàn ông cho đến đàn bà, từ người trẻ cho đến người già, đến cả bò lừa và chiên cừu.

Nhà cô Ra-kháp thoát nạn

22 Ông Giô-suê nói với hai người đã đi do thám trong xứ : "Hãy vào nhà người kỹ nữ, và đem người đàn bà ấy cũng như mọi người thân thuộc của cô ra khỏi đó, theo như anh em đã thề hứa với cô." 23 Vậy các người thanh niên do thám vào nhà cô Ra-kháp, và đem cô ra khỏi đó cùng với cha mẹ, anh em cô và mọi người thân thuộc của cô ; họ đem tất cả thị tộc của cô ra khỏi đó, và cho họ ở bên ngoài trại Ít-ra-en.

24 Rồi họ phóng hoả đốt thành cũng như tất cả những gì trong đó ; ngoại trừ vàng bạc và những đồ đồng, đồ sắt, thì người ta nộp vào kho tàng nhà ĐỨC CHÚA. 25 Nhưng cô kỹ nữ Ra-kháp cùng với gia đình cha cô và mọi người thân thuộc của cô, thì ông Giô-suê để cho sống. Cô ở giữa dân Ít-ra-en cho đến ngày nay, vì cô đã giấu sứ giả ông Giô-suê sai đi do thám Giê-ri-khô.

Nguyền rủa những ai tái thiết Giê-ri-khô

26 Thuở ấy, ông Giô-suê bắt phải thề rằng :

"Trước nhan ĐỨC CHÚA,
khốn cho kẻ đứng lên
tái thiết thành Giê-ri-khô này !
Kẻ nào đào móng dựng nền,
thì con đầu lòng của nó phải chết ;
kẻ nào dựng cổng xây tường,
thì con út của nó
phải mạng vong !"

27 ĐỨC CHÚA ở với ông Giô-suê, và danh tiếng đồn ra khắp xứ.

Tội không thi hành án biệt hiến

7 1 Nhưng con cái Ít-ra-en đã can tội không thi hành án biệt hiến : ông A-khan, con ông Các-mi, cháu ông Dáp-đi, chắt ông De-rác, thuộc chi tộc Giu-đa, đã lấy đồ vật trong số những thứ bị án biệt hiến. Nên ĐỨC CHÚA nổi cơn thịnh nộ với con cái Ít-ra-en.

Thất bại ở thành Ai

2 Từ Giê-ri-khô, ông Giô-suê sai người đến thành Ai ở gần Bết A-ven, về phía đông Bết Ên. Ông nói với họ : "Hãy lên do thám xứ ấy !" Họ lên do thám thành Ai. 3 Họ trở về với ông Giô-suê và nói : "Đừng đưa cả dân lên ! Chỉ cần khoảng hai hoặc ba ngàn người lên mà đánh thành Ai. Đừng làm khổ toàn dân trong vụ này, vì bọn kia không đông mấy !"

4 Vậy có chừng ba ngàn người trong dân đã lên đó, nhưng họ đã chạy trốn trước mặt người thành Ai. 5 Người thành Ai đã giết khoảng ba mươi sáu người của họ. Người thành Ai đuổi theo họ từ đàng trước cổng thành đến Sơ-va-rim, và đánh bại họ ở chỗ dốc. Tâm thần của dân sợ hãi như muốn chảy tan ra như nước.

Ông Giô-suê cầu nguyện

6 Ông Giô-suê xé áo mình ra, và cùng với các kỳ mục Ít-ra-en sấp mặt xuống đất trước Hòm Bia ĐỨC CHÚA,

cho đến chiều. Họ rắc bụi lên đầu.
7 Ông Giô-suê nói : "Ôi ! Lạy Chúa là ĐỨC CHÚA, sao Ngài lại đem dân này
qua sông Gio-đan mà nộp chúng con
vào tay người E-mô-ri để huỷ diệt
chúng con ? Giá chúng con được định
cư bên kia sông Gio-đan, thì có hơn
không ? 8 Xin đoái thương, lạy Chúa,
con biết nói gì đây, sau khi Ít-ra-en
phải quay lưng chạy trốn các địch
thù ? 9 Người Ca-na-an và mọi dân cư
trong xứ sẽ nghe biết tin này. Họ sẽ
quay lại chống chúng con và xoá tên
chúng con khỏi mặt đất. Khi đó, Ngài
sẽ làm gì để chứng tỏ danh Ngài vĩ
đại ?"

ĐỨC CHÚA trả lời

10 ĐỨC CHÚA phán với ông Giô-suê :
"Đứng dậy đi ! Sao ngươi cứ sấp mặt
xuống đất như vậy ? 11 Ít-ra-en đã
phạm tội, hơn nữa, chúng đã vi phạm
giao ước mà Ta đã truyền cho chúng
phải giữ ; chúng đã dám lấy cả đồ vật
bị án biệt hiến, chúng đã dám lấy
trộm, giấu đi và bỏ vào đồ đoàn của
chúng ! 12 Vì thế, con cái Ít-ra-en sẽ
không thể đương đầu với địch thù của
chúng. Chúng sẽ quay lưng chạy trốn
các địch thù, vì chúng đã trở nên
những kẻ mang án tru hiến. Ta sẽ
không ở với các ngươi nữa, nếu các
ngươi không loại khỏi các ngươi
những đồ vật bị án biệt hiến. 13 Đứng
dậy đi ! Hãy làm cho dân được nên
thánh. Ngươi sẽ nói : Anh em hãy lo
cho mình được nên thánh để chuẩn bị
cho ngày mai, vì ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của Ít-ra-en, phán thế này : Hỡi
Ít-ra-en, giữa các ngươi có một đồ vật
bị án biệt hiến. (Các) ngươi sẽ không
thể đương đầu với địch thù của (các)
ngươi, bao lâu các ngươi không cất
khỏi các ngươi đồ vật ấy. 14 Sáng mai,
các ngươi sẽ tiến đến theo từng chi
tộc. Chi tộc nào ĐỨC CHÚA đã dùng
thăm mà chỉ định, sẽ tiến đến theo
từng thị tộc. Thị tộc nào ĐỨC CHÚA đã
dùng thăm mà chỉ định, sẽ tiến đến
theo từng gia đình. Gia đình nào ĐỨC
CHÚA đã dùng thăm mà chỉ định, sẽ
tiến đến từng người một. 15 Kẻ nào bị
chỉ định bởi việc bắt thăm vì có liên
quan đến án biệt hiến, thì sẽ bị thiêu
cùng với tất cả đồ vật của nó ; vì nó
đã vi phạm giao ước của ĐỨC CHÚA, và
vì nó đã làm một điều ô nhục trong
Ít-ra-en."

Tìm được thủ phạm và ra hình phạt

16 Sáng hôm sau, ông Giô-suê dậy
sớm và cho dân Ít-ra-en tiến đến theo
chi tộc : chi tộc Giu-đa bắt trúng
thăm. 17 Ông cho các thị tộc Giu-đa
tiến đến, và thị tộc De-rác bắt trúng
thăm ; ông cho thị tộc De-rác tiến
đến theo từng gia đình ; và gia đình
Dáp-đi bắt trúng thăm. 18 Ông cho gia
đình Dáp-đi tiến đến từng người một,
và A-khan, con ông Các-mi, cháu ông
Dáp-đi, chắt ông De-rác, thuộc chi tộc
Giu-đa, bắt trúng thăm.

19 Ông Giô-suê bảo A-khan : "Này
ngươi, hãy tôn vinh ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của Ít-ra-en, và hãy suy tôn
Người ! Hãy thú thật với ta những gì
ngươi đã làm, đừng giấu giếm gì cả."
20 A-khan trả lời ông Giô-suê : "Quả
thật, con đã đắc tội với ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa của Ít-ra-en, đây là điều
con đã làm : 21 Trong số chiến lợi
phẩm, con trông thấy một chiếc áo
khoác đẹp miền Sin-a, hai ký bạc và
một thỏi vàng cân nặng hơn nửa ký,
vì lòng tham, con đã lấy ; các vật ấy
được chôn dưới đất, ở giữa lều của
con, và bạc thì ở bên dưới."

22 Ông Giô-suê sai người chạy tới lều
A-khan ; quả thật chiếc áo khoác được
chôn trong lều, còn bạc thì ở dưới.
23 Họ lấy tất cả ra khỏi lều, mang về
cho ông Giô-suê và toàn thể con cái
Ít-ra-en, rồi đổ ra trước nhan ĐỨC
CHÚA.

24 Khi ấy, ông Giô-suê đem A-khan,
con ông De-rác đi, cùng với bạc, áo
khoác, nén vàng, cũng như con trai,
con gái, bò lừa, chiên dê, lều trại và
tất cả những gì của nó. Toàn thể Ít-
ra-en cùng đi với nó. Người ta đem
chúng lên cánh đồng A-kho.

25 Ông Giô-suê bảo : "Sao ngươi lại
gây hoạ cho chúng ta ? Xin ĐỨC CHÚA
giáng hoạ cho ngươi hôm nay !" Toàn
thể Ít-ra-en ném đá A-khan. Họ ném
đá và thiêu những gì còn lại.

26 Rồi người ta chất một đống đá lớn
trên A-khan. Đống đá ấy vẫn còn cho
đến ngày nay. Bấy giờ, ĐỨC CHÚA
nguôi cơn thịnh nộ. Vì thế, người ta
gọi nơi này là "cánh đồng A-kho" cho
đến ngày nay.

4. ĐÁNH CHIẾM THÀNH AI

Thiên Chúa truyền lệnh cho ông Giô-suê

8 [1] ĐỨC CHÚA phán với ông Giô-suê : "Đừng hãi, đừng sợ ! Hãy đem theo ngươi mọi chiến sĩ. Đứng dậy đi, tiến lên đánh thành Ai. Xem đây, Ta nộp vào tay ngươi vua thành Ai, dân, thành và xứ của vua ấy. [2] Ngươi sẽ đối xử với thành Ai và vua thành ấy như đã đối xử với Giê-ri-khô và vua thành ấy. Các ngươi chỉ được chiếm cho mình chiến lợi phẩm và thú vật. Ngươi hãy đặt quân mai phục phía sau thành để tấn công."

Mưu kế của ông Giô-suê

[3] Ông Giô-suê trỗi dậy, cùng với mọi chiến sĩ lên đánh thành Ai. Ông chọn ba mươi ngàn dũng sĩ, và đang đêm sai họ đi. [4] Ông ra lệnh này cho họ : "Xem đây ! Anh em sẽ mai phục phía sau thành để tấn công, nhưng đừng ở quá xa, và tất cả anh em hãy sẵn sàng. [5] Còn tôi và toàn dân ở với tôi, chúng tôi sẽ tiến lại gần thành. Khi chúng ra nghênh chiến với chúng ta như lần đầu, chúng tôi sẽ chạy trốn trước mặt chúng. [6] Chúng sẽ chạy ra đuổi theo chúng tôi, cho đến khi chúng tôi nhử chúng ra xa thành, vì chúng sẽ nói : 'Họ chạy trốn trước mặt chúng ta như lần đầu !' Chúng tôi sẽ chạy trốn trước mặt họ ; [7] còn anh em, anh em sẽ đứng lên, rời chỗ mai phục và chiếm thành. ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, sẽ nộp thành vào tay anh em. [8] Vậy sau khi đoạt được thành, anh em sẽ phóng hoả đốt thành. Anh em phải làm theo lời ĐỨC CHÚA. Hãy coi ! Đó là mệnh lệnh tôi truyền cho anh em."

[9] Ông Giô-suê sai họ đi ; họ đi đến chỗ mai phục và núp ở giữa Bết Ên và Ai, về phía tây của thành, còn ông Giô-suê thì qua đêm ở giữa dân. [10] Sáng hôm sau, ông Giô-suê dậy sớm, duyệt lại hàng ngũ của dân. Ông và các kỳ mục Ít-ra-en tiến lên, đi trước dân để tấn công thành Ai. [11] Mọi chiến sĩ ở với ông thì đi lên, tiến tới. Đến trước mặt thành Ai, họ đóng trại ở phía bắc thành, giữa họ và thành có một thung lũng. [12] Ông lấy chừng năm ngàn người, cho họ mai phục giữa Bết Ên và Ai, phía tây thành. [13] Khi dân đã dàn trận ở phía bắc thành, và đặt hậu quân ở phía tây, thì đêm ấy ông Giô-suê đi ra giữa cánh đồng.

Cuộc đánh chiếm thành Ai

[14] Vua thành Ai thấy thế, thì sáng hôm sau, vua và toàn dân trong thành vội vàng dậy sớm, ra nghênh chiến với Ít-ra-en ở chỗ đã định, đối diện với A-ra-va. Nhưng ông không biết là có quân mai phục đang chờ ông đằng sau thành. [15] Ông Giô-suê và toàn dân Ít-ra-en để cho quân địch đánh, và họ tháo chạy về phía sa mạc. [16] Toàn dân trong thành tập họp lại, đuổi theo. Chúng đuổi theo ông Giô-suê và bị nhử ra xa thành. [17] Không một người nào trong thành Ai và Bết Ên mà không chạy ra rượt theo Ít-ra-en, chúng để thành bỏ ngỏ mà đuổi theo Ít-ra-en. [18] ĐỨC CHÚA phán với ông Giô-suê : "Hãy giơ ngọn lao ngươi đang cầm trong tay hướng về thành Ai, vì Ta sẽ nộp thành ấy vào tay ngươi." Ông Giô-suê giơ ngọn lao đang cầm trong tay về phía thành. [19] Ông vừa giơ tay lên thì quân mai phục vội vàng trỗi dậy, rời khỏi chỗ núp. Họ chạy vào và chiếm thành rồi vội vàng phóng hoả đốt thành.

[20] Người thành Ai quay lại, nhìn thấy khói từ thành bốc lên trời. Chúng không còn sức chạy trốn đàng nào nữa, vì những người Ít-ra-en đang chạy trốn vào sa mạc quay lại đánh những kẻ đuổi theo họ. [21] Thấy quân mai phục chiếm được thành và thấy khói từ thành bốc lên, ông Giô-suê và toàn thể Ít-ra-en trở lại đánh người thành Ai. [22] Những người khác ra khỏi thành đón đường chúng, khiến chúng lọt vào giữa Ít-ra-en, bị chận cả hai đầu. Ít-ra-en giết chúng, không để sót một tên, không để thoát một mống. [23] Vua thành Ai bị bắt sống và bị điệu tới ông Giô-suê. [24] Khi Ít-ra-en đã giết sạch dân thành Ai, kẻ ở ngoài đồng, cũng như kẻ ở trong sa mạc là nơi chúng đuổi theo họ, khi tất cả, cho đến tên cuối cùng, đã ngã gục dưới lưỡi gươm, thì toàn thể Ít-ra-en trở về thành Ai và dùng lưỡi gươm

giết chúng. 26 Số những kẻ ngã gục trong ngày đó, đàn ông cũng như đàn bà, tất cả lên tới mười hai ngàn, mọi người đều là dân thành Ai.

Án tru diệt và cuộc tàn phá thành Ai

26 Ông Giô-suê cứ giơ tay cầm lao, không hạ xuống cho đến khi ông thi hành án tru diệt tất cả thành Ai. 27 Người Ít-ra-en chỉ chiếm cho mình thú vật và chiến lợi phẩm của thành ấy, theo lệnh ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Giô-suê.

28 Ông Giô-suê đã đốt thành Ai, khiến nó mãi mãi là một nơi điêu tàn, một chốn hoang vu vẫn còn đến ngày nay. 29 Ông cho treo cổ vua thành Ai trên cây cho đến chiều. Nhưng khi mặt trời lặn, ông ra lệnh hạ xác xuống khỏi cây và quăng ở cửa thành. Người ta chất trên y một đống đá lớn vẫn còn cho đến ngày nay.

5. DÂNG HY LỄ VÀ ĐỌC SÁCH LUẬT TRÊN NÚI Ê-VAN*

Bàn thờ bằng đá nguyên vẹn

30 Bấy giờ, ông Giô-suê dựng bàn thờ kính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, trên núi Ê-van, 31 theo lệnh ông Mô-sê, tôi trung của ĐỨC CHÚA, đã truyền cho con cái Ít-ra-en, như đã chép trong Sách Luật Mô-sê : đó là một bàn thờ bằng đá nguyên vẹn, chưa có đồ sắt chạm tới. Trên đó, người ta dâng lễ toàn thiêu kính ĐỨC CHÚA và dâng lễ kỳ an.

Đọc Sách Luật Mô-sê

32 Ông Giô-suê cho khắc bản sao Luật Mô-sê trên những tảng đá ; ông Mô-sê đã viết Luật đó trước mặt con cái Ít-ra-en. 33 Toàn thể Ít-ra-en, các bậc kỳ mục, kinh sư và thẩm phán đều đứng hai bên Hòm Bia, đối diện với các tư tế Lê-vi khiêng Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA, người ngoại kiều cũng như người bản xứ, một nửa đứng trước núi Gơ-ri-dim, một nửa đứng trước núi Ê-van, để theo lệnh ông Mô-sê, tôi trung của ĐỨC CHÚA, dân Ít-ra-en được chúc phúc trước. 34 Sau đó, ông Giô-suê đọc mọi lời của Lề Luật, -những lời chúc phúc và những lời nguyền rủa-, theo như mọi điều đã ghi trong Sách Luật. 35 Không có lời nào ông Mô-sê đã truyền viết ra, mà ông Giô-suê lại không đọc trước mặt toàn thể cộng đồng Ít-ra-en, gồm cả đàn bà, trẻ con và ngoại kiều cùng đi chung với họ.

6. HIỆP ƯỚC GIỮA ÍT-RA-EN VÀ NGƯỜI GHÍP-ÔN

Liên minh chống Ít-ra-en

9 1 Nghe tin ấy, tất cả các vua ở bên kia sông Giô-đan, trên miền núi, trong miền Sơ-phê-la và ở vùng ven Biển Lớn cho đến tận Li-băng : các vua Khết, E-mô-ri, Ca-na-an, Pơ-rít-di, Khi-vi và Giơ-vút, 2 hợp nhau để cùng chiến đấu chống lại ông Giô-suê và Ít-ra-en.

Mưu của người Ghíp-ôn*

3 Người Ghíp-ôn nghe biết những gì ông Giô-suê đã làm cho Giê-ri-khô và Ai, 4 thì cũng dùng mưu. Chúng lên đường, mang theo lương thực, và cho lừa chở những chiếc bị cũ, những bầu rượu bằng da cũ, thủng và được vá lại, 5 chân mang dép cũ được khâu lại, mình mặc quần áo cũ ; tất cả bánh dự trữ đều khô cứng, nát vụn.

6 Chúng đi gặp ông Giô-suê ở trại Ghin-gan ; chúng nói với ông và người Ít-ra-en : "Chúng tôi từ nơi xa đến, vậy bây giờ xin các ông ký hiệp ước với chúng tôi." 7 Người Ít-ra-en mới nói với người Khi-vi : "Biết đâu (các) ông lại chẳng sống ngay giữa chúng tôi, thì (chúng) tôi ký hiệp ước với các ông làm gì ?" 8 Chúng nói với ông Giô-suê : "Chúng tôi là tôi tớ của ông." Ông Giô-suê nói : "Các ông là ai, và từ đâu đến ?" 9 Chúng đáp : "Nghe biết danh tiếng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ông, các tôi tớ của ông đã từ một nước rất xa đến đây. Vì chúng tôi đã nghe nói về Người, về tất cả những gì Người đã làm bên Ai-cập, 10 và về tất cả những gì Người đã giáng cho hai vua người E-mô-ri ở bên kia sông Giô-đan, nghĩa là cho Xi-khôn, vua Khết-

bôn, và Ốc, vua Ba-san, ở Át-ta-rốt. 11 Các bậc kỳ mục của chúng tôi và
mọi người dân trong nước đã nói với
chúng tôi : 'Các anh hãy mang theo
lương thực đi đường mà đi đón họ ;
hãy nói với họ : Chúng tôi là tôi tớ của
các ông ; vậy bây giờ xin các ông ký
hiệp ước với chúng tôi.' 12 Bánh của
chúng tôi đây này : khi chúng tôi đem
ra khỏi nhà làm lương thực, ngày
chúng tôi ra đi để đến với các ông, nó
còn nóng hổi, mà bây giờ nó đã khô
cứng, nát vụn ! 13 Những bầu rượu
kia, khi chúng tôi đổ đầy rượu vào, thì
hãy còn mới, mà nay đã thủng ; quần
áo và giày dép của chúng tôi đây đã cũ
vì đường sá xa xôi." 14 Người Ít-ra-en
nhận một phần lương thực dự trữ ấy
mà không thỉnh ý ĐỨC CHÚA qua lời
sấm. 15 Ông Giô-suê để chúng được
bình an, và ký hiệp ước bảo đảm tính
mạng của chúng. Và những người
lãnh đạo cộng đồng thề ước với chúng.

16 Ba ngày sau khi ký hiệp ước với
chúng, người Ít-ra-en nghe biết chúng
là người láng giềng và sống giữa họ.
17 Con cái Ít-ra-en rời nơi đó mà vào
thành của chúng ngày thứ ba ; thành
của chúng là Ghíp-ôn, Cơ-phi-ra, Bơ-ê-
rốt, Kia-giát Giơ-a-rim. 18 Con cái Ít-
ra-en không giết chúng, vì các người
lãnh đạo cộng đồng đã thề ước với
chúng nhân danh ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của Ít-ra-en ; nhưng toàn thể
cộng đồng đã kêu trách những người
lãnh đạo.

Quy chế cho người Ghíp-ôn

19 Mọi người lãnh đạo nói với toàn
thể cộng đồng : "Chúng tôi đã nhân
danh ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-
ra-en, mà thề ; nên bây giờ chúng ta
không được đụng tới chúng. 20 Chúng
ta sẽ đối xử với chúng như thế này :
Chúng ta sẽ để cho chúng sống, và
cơn thịnh nộ sẽ không giáng xuống
chúng ta, vì chúng ta đã thề ước với
chúng như vậy." 21 Những người lãnh
đạo nói tiếp : "Cứ để chúng sống,
nhưng chúng phải chặt củi, múc nước
cho toàn thể cộng đồng." Những người
lãnh đạo đã nói với chúng như thế.
22 Ông Giô-suê triệu tập chúng lại và
nói : "Tại sao các người đã lừa dối
chúng tôi mà nói : 'Chúng tôi ở rất xa
các ông', trong khi các người sống
giữa chúng tôi ? 23 Bây giờ, các người
là những kẻ bị nguyền rủa, tất cả các
người sẽ mãi mãi làm nô lệ, làm người
chặt củi, múc nước cho Nhà của
Thiên Chúa tôi." 24 Chúng trả lời ông
Giô-suê : "Người ta đã kể đi kể lại cho
các tôi tớ ngài đây lệnh mà ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa của ông, đã truyền cho
ông Mô-sê, tôi trung của Người, là
trao cho các ông tất cả xứ sở, và tiêu
diệt trước mặt các ông toàn thể dân
cư trong xứ. Chúng tôi đã sợ cho tính
mạng của chúng tôi, chúng tôi rất sợ
các ông, nên chúng tôi đã làm điều ấy.
25 Vậy bây giờ chúng tôi đang ở trong
tay ông, ông cứ đối xử với chúng tôi
như ông nghĩ thế nào là hay là phải !"
26 Ông đã đối xử với chúng như thế
này : ông đã cứu chúng khỏi tay con
cái Ít-ra-en, và họ đã không giết
chúng. 27 Nhưng ngày ấy ông Giô-suê
bắt chúng chặt củi, múc nước để phục
vụ cộng đồng và bàn thờ của ĐỨC
CHÚA cho đến ngày nay, ở nơi Người
sẽ chọn.

7. LIÊN MINH NĂM VUA E-MÔ-RI. ĐÁNH CHIẾM MIỀN NAM PA-LÉT-TIN.*

Năm vua đánh Ghíp-ôn

10 1 A-đô-ni Xe-đéc, vua Giê-ru-sa-
lem, nghe tin ông Giô-suê đã
chiếm thành Ai, đã tru diệt thành
này, đã đối xử với thành Ai và vua
thành này như với Giê-ri-khô và vua
thành ấy. Vua cũng nghe tin dân
thành Ghíp-ôn đã cầu hoà với Ít-ra-en
và đang sống giữa Ít-ra-en. 2 Khi đó
người ta hết sức sợ hãi, bởi vì Ghíp-ôn
là một thành lớn như một kinh
thành. Quả thế, thành đó lớn hơn
thành Ai, và mọi người trong thành
đều là những tay anh hùng. 3 A-đô-ni
Xe-đéc, vua Giê-ru-sa-lem, sai người
đến nói với Hô-ham, vua Khép-rôn,
với Pi-a-am, vua Giác-mút, với Gia-
phia, vua La-khít, và với Đơ-via, vua
Éc-lon : 4 "Xin quý vị lên với tôi và
cứu viện cho tôi, để chúng ta cùng

đánh Ghíp-ôn, vì Ghíp-ôn đã cầu hoà với Giô-suê và con cái Ít-ra-en." [6] Năm vua E-mô-ri là vua Giê-ru-sa-lem, vua Khép-rôn, vua Giác-mút, vua La-khít, vua Éc-lon, đem quân liên minh với nhau và cùng đi lên. Họ bao vây Ghíp-ôn và tấn công thành ấy.

Ông Giô-suê đến cứu viện Ghíp-ôn

[6] Dân thành Ghíp-ôn đến trại Ghin-gan nói với ông Giô-suê : "Xin ngài đừng từ chối tiếp tay cho các tôi tớ ngài. Xin ngài sớm lên với chúng tôi, giải thoát chúng tôi, cứu viện chúng tôi, vì tất cả các vua E-mô-ri ở miền núi đều hợp nhau chống lại chúng tôi." [7] Ông Giô-suê rời Ghin-gan mà đi lên, cùng với tất cả chiến sĩ và dũng sĩ. [8] ĐỨC CHÚA phán với ông Giô-suê : "Đừng sợ chúng, vì Ta đã nộp chúng vào tay ngươi, không ai trong bọn chúng sẽ đứng vững trước mặt ngươi." [9] Sau khi từ Ghin-gan đi lên suốt cả một đêm, ông Giô-suê bất thình lình đến nơi chúng đóng quân.

Ơn trên phù hộ

[10] ĐỨC CHÚA làm cho chúng tán loạn trước mặt Ít-ra-en. Và Ít-ra-en đã làm cho chúng đại bại ở Ghíp-ôn. Họ đuổi theo chúng lên phía đèo Bết Khô-rôn, và đánh giết chúng mãi cho đến A-dê-ca, cho đến Mác-kê-đa. [11] Khi chúng chạy trốn trước mặt Ít-ra-en đến chân đèo Bết Khô-rôn, thì từ trời, ĐỨC CHÚA cho rơi những hòn đá lớn xuống trên chúng mãi cho đến A-dê-ca, khiến chúng phải chết. Chúng chết vì cơn mưa đá nhiều hơn là vì gươm con cái Ít-ra-en giết. [12] Bấy giờ, trong ngày ĐỨC CHÚA nộp người E-mô-ri cho con cái Ít-ra-en, ông Giô-suê thưa chuyện với ĐỨC CHÚA. Trước mặt con cái Ít-ra-en, ông nói :

"Hỡi mặt trời,
hãy dừng lại trên thành Ghíp-ôn ;
hỡi mặt trăng, hãy dừng lại
trên thung lũng Ai-gia-lôn !"

[13] Mặt trời liền dừng lại, mặt trăng lập tức đứng lại, cho đến khi dân đã trị tội các địch thù.

Việc đó đã chẳng được ghi chép trong sách Người Công Chính* sao ? Mặt trời đứng yên ở giữa trời, không vội lặn, gần một ngày tròn. [14] Trước đó và từ đó về sau, không có hôm nào như hôm ấy, ĐỨC CHÚA nghe lời một người phàm, vì ĐỨC CHÚA chiến đấu cho Ít-ra-en. [15] Ông Giô-suê và toàn dân Ít-ra-en trở về trại ở Ghin-gan.

Năm vua trốn trong hang Mác-kê-đa

[16] Năm vua đó tẩu thoát và trốn vào hang Mác-kê-đa. [17] Người ta báo tin cho ông Giô-suê rằng : "Đã tìm thấy năm vua trốn trong hang Mác-kê-đa." [18] Ông Giô-suê nói : "Hãy lăn những tảng đá lớn để lấp cửa hang, và đặt người ở đó canh giữ chúng. [19] Còn anh em, đừng đứng lại, hãy đuổi theo kẻ thù, chặn đường triệt thoái, đừng cho chúng vào lại các thành của chúng, vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã nộp chúng vào tay anh em."

[20] Sau khi ông Giô-suê và con cái Ít-ra-en làm cho chúng hoàn toàn đại bại đến mức tận tuyệt -trừ ít người trốn thoát vào được thành kiên cố của chúng-, [21] thì toàn dân mới an toàn trở về trại với ông Giô-suê ở Mác-kê-đa ; không một ai dám hé môi nói phạm đến con cái Ít-ra-en.

[22] Ông Giô-suê nói : "Mở cửa hang, đem năm vua ấy ra đây cho tôi." [23] Họ đã làm như thế : họ đem năm vua ấy ra khỏi hang cho ông. Đó là vua Giê-ru-sa-lem, vua Khép-rôn, vua Giác-mút, vua La-khít, vua Éc-lon. [24] Khi họ đã đem các vua ấy ra cho ông Giô-suê, thì ông triệu tập tất cả những người Ít-ra-en lại, và nói với những tướng lãnh các chiến sĩ tháp tùng ông : "Tiến lại gần đây, đặt chân lên cổ các vua này." Họ tiến lại gần và đặt chân họ lên cổ chúng. [25] Ông Giô-suê nói : "Đừng hãi, đừng sợ ; mạnh bạo lên, can đảm lên ! Vì ĐỨC CHÚA sẽ xử như thế này với mọi địch thù mà anh em sẽ phải nghênh chiến." [26] Sau đó, ông Giô-suê cho đánh và giết chết chúng, rồi treo lên năm ngọn cây. Chúng bị treo trên cây cho đến chiều.

[27] Khi mặt trời lặn, ông Giô-suê truyền hạ chúng xuống khỏi cây. Người ta quăng chúng vào hang, nơi chúng đã trốn, và người ta đặt những tảng đá lớn nơi cửa hang. Những tảng đá ấy còn mãi cho đến ngày nay.

Chiếm các thành miền nam Ca-na-an

[28] Ngày hôm ấy, ông Giô-suê chiếm được Mác-kê-đa và dùng lưỡi gươm

chém giết dân trong thành cũng như vua của chúng. Ông tru hiến chúng cũng như mọi sinh vật trong đó, không để một mạng nào sống sót. Ông đã xử với vua Mác-kê-đa như đã xử với vua Giê-ri-khô.

29 Rồi ông Giô-suê cùng với toàn thể Ít-ra-en rời Mác-kê-đa mà qua Líp-na. Ông giao chiến với Líp-na. 30 ĐỨC CHÚA cũng đã nộp Líp-na và cả vua thành ấy vào tay Ít-ra-en. Ít-ra-en đã dùng lưỡi gươm chém giết dân trong thành cũng như mọi sinh vật trong đó, không để một mạng nào sống sót. Ông đã xử với vua thành đó như đã xử với vua thành Giê-ri-khô.

31 Ông Giô-suê cùng với toàn thể Ít-ra-en rời Líp-na mà qua La-khít. Ông vây hãm và tấn công thành. 32 ĐỨC CHÚA nộp La-khít vào tay Ít-ra-en. Ít-ra-en chiếm thành đó vào ngày thứ hai, và dùng lưỡi gươm chém giết dân trong thành cũng như mọi sinh vật trong đó, y như đã xử với Líp-na. 33 Bấy giờ, Hô-ram, vua Ghe-dê, lên cứu viện cho La-khít, nhưng ông Giô-suê đánh bại nó cũng như dân của nó, đến nỗi không để một mạng nào sống sót. 34 Ông Giô-suê cùng với toàn thể Ít-ra-en rời La-khít mà qua Éc-lon. Họ vây hãm và tấn công thành. 36 Ngày ấy, họ chiếm thành và dùng lưỡi gươm chém giết dân trong thành. Ngày ấy, ông tru hiến mọi sinh vật trong đó, y như đã xử với La-khít.

36 Ông Giô-suê cùng với toàn thể Ít-ra-en rời Éc-lon mà lên Khép-rôn. Họ tấn công Khép-rôn. 37 Họ chiếm thành và dùng lưỡi gươm chém giết dân trong thành, cũng như vua của thành đó, mọi thị trấn phụ thuộc và mọi sinh vật trong đó. Ông không để một mạng nào sống sót, y như đã xử với Éc-lon. Ông tru hiến thành ấy cũng như mọi sinh vật trong đó.

38 Ông Giô-suê cùng với toàn thể Ít-ra-en quay sang Đơ-via và tấn công thành đó. 39 Ông chiếm được thành Đơ-via, bắt được vua, và chiếm mọi thị trấn phụ thuộc của thành ấy. Họ đã dùng lưỡi gươm chém giết chúng và tru hiến mọi sinh vật trong đó. Ông không để một mạng nào sống sót. Ông Giô-suê đã xử với thành Khép-rôn, với Líp-na và vua của các thành ấy thế nào, thì cũng xử với Đơ-via và vua của thành ấy như vậy.

Tổng kết về các cuộc chinh phục miền nam

40 Ông Giô-suê đánh chiếm toàn xứ : miền núi, miền Ne-ghép, miền Sơ-phê-la, các Sườn Núi, và giết tất cả các vua. Ông không để một mạng nào sống sót. Ông tru hiến tất cả những gì có sinh khí, theo mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en. 41 Ông Giô-suê đánh chúng từ Ca-đê Bác-nê-a cho đến Ga-da, cũng như toàn xứ Gô-sen cho đến Ghíp-ôn. 42 Ông Giô-suê đã giết tất cả các vua đó, và chiếm đất của chúng, chỉ trong một trận đánh, vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, đã chiến đấu cho Ít-ra-en. 43 Ông Giô-suê và toàn thể Ít-ra-en trở về trại, ở Ghin-gan.

8. CHINH PHỤC MIỀN BẮC PA-LÉT-TIN

Các vua miền bắc liên minh với nhau

11 1 Khi nghe tin đó, Gia-vin, vua Kha-xo, sai người đến với Giô-váp, vua Ma-đôn, với Sim-rôn, vua Ác-sáp, 2 với các vua ở phía bắc trong miền núi và miền A-ra-va phía nam Kin-na-rốt, trong miền Sơ-phê-la và trên mạn ngược Đo, ở phía tây, 3 với người Ca-na-an ở phía đông và phía tây, với người E-mô-ri, Khết, Pơ-rít-di, Giơ-vút trên miền núi và Khi-vi ở dưới chân Khéc-môn, trong xứ Mít-pa. 4 Chúng ra đi, chúng và tất cả các binh sĩ của chúng, một đám dân đông đảo, nhiều như cát ngoài bãi biển, cùng với vô số ngựa xe.

Chiến thắng ở Mê-rôm

5 Tất cả các vua đó liên minh với nhau thành một khối, kéo nhau đến đóng trại gần bờ suối ở Mê-rôm, để giao chiến với Ít-ra-en. 6 ĐỨC CHÚA phán với ông Giô-suê : "Đừng sợ chúng, vì ngày mai cũng vào giờ này, Ta sẽ nộp thây của tất cả bọn chúng cho Ít-ra-en ; ngươi sẽ chặt nhượng chân ngựa và phóng hoả đốt chiến

xa của chúng." 7 Ông Giô-suê và mọi chiến sĩ bất thình lình ập tới gần chúng ở bờ suối Mê-rôm và xông vào đánh. 8 ĐỨC CHÚA nộp chúng vào tay Ít-ra-en. Dân Ít-ra-en đánh chúng và đuổi theo chúng cho đến Xi-đôn Đại đô, cho đến Mít-rơ-phốt Ma-gim, và cho đến thung lũng Mít-pê, ở phía đông, họ đánh chúng tới mức không để một mạng nào sống sót. 9 Ông Giô-suê xử với chúng như ĐỨC CHÚA đã phán với ông : Ông đã chặt nhượng chân ngựa và phóng hoả đốt chiến xa.

Chiếm Kha-xo và các thành khác ở phía bắc

10 Thuở ấy, ông Giô-suê trở về, chiếm Kha-xo và dùng gươm giết vua thành đó, vì trước kia Kha-xo là thủ đô của các vương quốc đó. 11 Họ dùng lưỡi gươm chém giết mọi sinh vật trong thành, tru hiến chúng ; không còn một sinh vật nào sót lại ; và ông đã phóng hoả đốt Kha-xo.

12 Ông Giô-suê chiếm mọi thành của các vua đó và dùng lưỡi gươm chém giết tất cả các vua của những thành đó. Ông tru hiến chúng, như ông Mô-sê tôi trung của ĐỨC CHÚA đã truyền.

13 Nhưng Ít-ra-en không đốt thành nào xây dựng trên gò phế tích ; chỉ có ông Giô-suê đốt Kha-xo mà thôi. 14 Con cái Ít-ra-en chiếm cho mình mọi chiến lợi phẩm của các thành ấy và thú vật ; nhưng họ dùng lưỡi gươm chém giết mọi người, đến mức tiêu diệt hết, không để một sinh vật nào sống sót.

15 Những gì ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê, tôi trung của Người, thì ông Mô-sê truyền lại cho ông Giô-suê, và ông Giô-suê đã làm như vậy. Ông không bỏ sót một điều gì ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê.

Tổng kết về các cuộc chinh phục miền bắc

16 Thế là ông Giô-suê đã chiếm toàn xứ đó : miền núi, tất cả miền Nê-ghép, tất cả đất Gô-sen, miền Sơ-phê-la, miền A-ra-va, miền núi Ít-ra-en và đồng bằng của miền đó.

17 Từ núi Trọc đi lên Xê-ia cho đến Ba-an Gát trong thung lũng Li-băng dưới chân núi Khéc-môn, ông bắt được các vua của chúng, cho đánh và giết chết. 18 Trong nhiều ngày, ông Giô-suê giao chiến với tất cả các vua đó. 19 Không một thành nào làm hoà với con cái Ít-ra-en, ngoại trừ người Khi-vi cư ngụ ở Ghíp-ôn. Nhờ chiến đấu, con cái Ít-ra-en đã lấy được mọi thành. 20 Quả thế, ĐỨC CHÚA đã quyết định làm cho dân ấy cứng lòng mà nghênh chiến với Ít-ra-en, để Ít-ra-en tru hiến chúng, không ân xá cho chúng, và làm cho chúng phải bị tiêu diệt, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê.

21 Thuở ấy, ông Giô-suê đến đánh đuổi người A-nác khỏi miền núi : Khép-rôn, Đơ-via, A-náp, khỏi tất cả miền núi Giu-đa và Ít-ra-en. Ông Giô-suê tru hiến chúng và các thành của chúng. 22 Không còn sót lại một người A-nác nào nữa trong đất con cái Ít-ra-en, ngoại trừ ở Ga-da, Gát và Át-đốt. 23 Ông Giô-suê chiếm trọn đất ấy y như ĐỨC CHÚA đã phán với ông Mô-sê. Ông Giô-suê đã ban đất ấy làm gia nghiệp cho Ít-ra-en, để các chi tộc chia nhau.

Và xứ sở được sống yên hàn, hết nạn chiến tranh.

9. TỔNG KẾT VỀ CUỘC CHIẾN THẮNG CÁC VUA Ở HAI BÊN SÔNG GIO-ĐAN*

Các vua bại trận ở phía đông sông Gio-đan

12 1 Đây là các vua trong xứ đã bị con cái Ít-ra-en đánh bại và chiếm đất, bên kia sông Gio-đan, phía mặt trời mọc, từ suối Ác-nôn đến núi Khéc-môn, và tất cả miền A-ra-va ở phía đông : 2 Xi-khôn, vua E-mô-ri, đóng đô tại Khét-bôn. Vua này cai trị vùng đất từ A-rô-e trên bờ suối Ác-nôn, kể cả lòng suối, một nửa Ga-la-át, cho đến suối Giáp-bốc, ranh giới của con cái Am-mon ; 3 miền A-ra-va cho đến phía đông biển Kin-ne-rét, và cho đến phía đông biển A-ra-va, -tức

là Biển Muối, theo hướng Bết Ha Giơ-si-mốt, nằm ở phía nam chân núi Pít-ga.

4 Rồi Ốc, vua Ba-san, một người còn sống sót của dân Ra-pha, đóng đô tại Át-ta-rốt và Ét-re-i. 5 Vua này cai trị miền núi Khéc-môn, Xan-kha và toàn miền Ba-san cho đến ranh giới của người Gơ-sua và Ma-a-kha, và một nửa Ga-la-át cho đến ranh giới của Xi-khôn, vua Khét-bôn. 6 Ông Mô-sê, tôi trung của ĐỨC CHÚA, và con cái Ít-ra-en đánh bại chúng. Ông Mô-sê, tôi trung của ĐỨC CHÚA, đã cho những người thuộc các chi tộc Rưu-vên, Gát và một nửa chi tộc Mơ-na-se được chiếm đất của chúng làm sở hữu.

Các vua bại trận ở phía tây sông Giô-đan

7 Và sau đây là các vua trong xứ đã bị ông Giô-suê và con cái Ít-ra-en đánh bại bên kia sông Giô-đan, ở phía tây, từ Ba-an Gát trong thung lũng Li-băng cho đến núi Trọc đứng trên đường đi Xê-ia, và ông Giô-suê đã cho các chi tộc Ít-ra-en được chiếm làm sở hữu để chia nhau : 8 trên miền núi, trong miền Sơ-phê-la, tại A-ra-va, ở các Sườn Núi, trong sa mạc vùng Nê-ghép, nơi các người Khết, E-mô-ri, Ca-na-an, Pơ-rít-di, Khi-vi và Giơ-vút :

9 Vua Giê-ri-khô, một ;
vua Ai, bên cạnh Bết Ên, một,
10 vua Giê-ru-sa-lem, một ;
vua Khép-rôn, một,
11 vua Giác-mút, một ;
vua La-khít, một,
12 vua Éc-lon, một ;
vua Ghe-de, một,
13 vua Đơ-via, một ;
vua Ghe-đe, một,
14 vua Khoóc-ma, một ;
vua A-rát, một,
15 vua Líp-na, một ;
vua A-đu-lam, một,
16 vua Mác-kê-đa, một ;
vua Bết Ên, một,
17 vua Táp-pu-ác, một ;
vua Khê-phe, một,
18 vua A-phếch, một ;
vua La-sa-rôn, một,
19 vua Ma-đôn, một ;
vua Kha-xo, một,
20 vua Sim-rôn Mơ-rôn, một ;
vua Ác-sáp, một,
21 vua Ta-nác, một ;
vua Mơ-ghít-đô, một,
22 vua Ke-đét, một ;
vua Gióc-nơ-am
núi Các-men, một,
23 vua Đo ở mạn ngược Đo, một ;
vua Gô-gim ở Ghin-gan, một,
24 vua Tia-xa, một ;
số tất cả các vua là ba mươi mốt.

II. PHÂN CHIA ĐẤT ĐAI CHO CÁC CHI TỘC

1. MỆNH LỆNH CỦA THIÊN CHÚA

13 1 Khi ông Giô-suê về già, tuổi đã cao, ĐỨC CHÚA phán với ông : "Ngươi đã già nua tuổi tác, mà đất đai còn phải chiếm thì lại quá nhiều. 2 Đây là đất còn lại :

'Mọi địa hạt người Phi-li-tinh, tất cả vùng dân Gơ-sua, 3 từ Si-kho đối diện với Ai-cập, cho đến ranh giới Éc-rôn ở phía bắc, cũng được coi là thuộc về Ca-na-an ; vùng đất của năm thủ lãnh Phi-li-tinh : Ga-đa, Át-đốt, Át-cơ-lôn, Gát và Éc-rôn ; rồi vùng đất của người A-vim, 4 ở phía nam ; trọn vùng đất người Ca-na-an và Mơ-a-ra của người Xi-đôn cho đến A-phếch, đến ranh giới của người E-mô-ri ; 5 vùng đất của người Gơ-van và tất cả Li-băng phía mặt trời mọc, từ Ba-an Gát ở chân núi Khéc-môn cho đến lối vào Cửa Ải Kha-mát.'

6 Tất cả dân miền núi từ Li-băng đến Mít-rơ-phốt Ma-gim, mọi người Xi-đôn, chính Ta sẽ xua đuổi chúng cho khuất mắt con cái Ít-ra-en. Ngươi chỉ có việc cho Ít-ra-en bắt thăm để được đất làm gia nghiệp như Ta đã truyền cho ngươi. 7 Và bây giờ, ngươi hãy chia đất này làm gia nghiệp cho chín chi tộc và nửa chi tộc Mơ-na-se."

2. CÁC CHI TỘC BÊN KIA SÔNG GIO-ĐAN

Nhìn tổng quát

8 Cùng với nửa chi tộc Mơ-na-se còn lại, chi tộc Rưu-vên và chi tộc Gát đã nhận phần gia nghiệp mà ông Mô-sê đã ban cho họ bên kia sông Gio-đan, phía đông, như ông Mô-sê, tôi trung của ĐỨC CHÚA, đã ban cho họ : 9 từ A-rô-e trên bờ suối Ác-nôn và thành nằm giữa thung lũng, toàn vùng cao nguyên Mê-đơ-va cho đến Đi-vôn ; 10 mọi thành của Xi-khôn, vua dân E-mô-ri, trị vì ở Khét-bôn, cho đến ranh giới của con cái Am-mon, 11 Ga-la-át và lãnh thổ của người Gơ-sua và người Ma-a-kha, tất cả núi Khéc-môn và toàn miền Ba-san cho đến Xan-kha ; 12 ở Ba-san, tất cả vương quốc của Óc, là vua trị vì ở Át-ta-rốt và Ét-re-i, và là người còn sống sót của dân Ra-pha. Ông Mô-sê đã đánh bại và xua đuổi chúng đi. 13 Nhưng con cái Ít-ra-en không xua đuổi được người Gơ-sua và người Ma-a-kha, khiến chúng còn sinh sống giữa Ít-ra-en cho đến ngày nay. 14 Chỉ có chi tộc Lê-vi là không được nhận phần gia nghiệp : các hoả tế dâng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, là gia nghiệp của chi tộc đó, như lời Người đã phán với họ.

Chi tộc Rưu-vên

15 Ông Mô-sê đã ban một phần đất cho chi tộc con cái ông Rưu-vên, theo các thị tộc của họ. 16 Lãnh thổ của họ trải rộng từ A-rô-e, trên bờ suối Ác-nôn, với thành nằm giữa thung lũng, cũng như toàn vùng cao nguyên, cho đến Mê-đơ-va, 17 Khét-bôn và mọi thành vùng cao nguyên : Đi-vôn, Ba-mốt Ba-an, Bết Ba-an Mơ-ôn, 18 Gia-hát, Cơ-đê-mốt, Mê-pha-át, 19 Kia-gia-tha-gim, Xíp-ma, Xe-rét Ha-sa-kha trên ngọn đồi nằm giữa đồng bằng, 20 Bết Pơ-o, các sườn núi Pít-ga, Bết Ha Giơ-si-mốt, 21 mọi thành vùng cao nguyên và toàn vương quốc của Xi-khôn, vua E-mô-ri, đang trị vì ở Khét-bôn. Ông Mô-sê đã đánh bại vua này, cũng như các thủ lãnh Ma-đi-an, E-vi, Re-kem, Xua, Khua và Re-va, là các chư hầu của Xi-khôn ở trong vùng đất đó. 22 Còn thầy bói Bi-lơ-am, con ông Bơ-o, thì con cái Ít-ra-en đã lấy gươm giết chết, cùng một lượt với những người bại trận. 23 Vậy lãnh thổ con cái ông Rưu-vên là sông Gio-đan và vùng phụ cận. Các thành và làng mạc của những thành ấy là gia nghiệp con cái ông Rưu-vên theo các thị tộc của họ.

Chi tộc Gát

24 Ông Mô-sê đã ban một phần đất cho chi tộc Gát, cho con cái ông Gát, theo các thị tộc của họ. 25 Lãnh thổ của họ gồm có : Gia-de và tất cả các thành miền Ga-la-át, nửa phần đất của con cái Am-mon cho đến A-rô-e, đối diện với Ráp-ba, 26 từ Khét-bôn cho đến Ra-mát Ha Mít-pê và Bơ-tô-nim, từ Ma-kha-na-gim cho đến lãnh thổ Lít-via, 27 và các thành trong thung lũng : Bết Ha-ram, Bết Nim-ra, Xúc-cốt, Xa-phôn, phần còn lại thuộc vương quốc của Xi-khôn, vua Khét-bôn, lấy sông Gio-đan làm ranh giới cho đến hết biển hồ Kin-ne-rét, bên kia sông Gio-đan, về phía đông. 28 Các thành và làng mạc của những thành ấy là gia nghiệp con cái ông Gát, theo các thị tộc của họ.

Nửa chi tộc Mơ-na-se

29 Ông Mô-sê đã ban một phần đất cho nửa chi tộc Mơ-na-se ; đó là phần dành cho nửa chi tộc Mơ-na-se, theo các thị tộc của họ. 30 Lãnh thổ của họ gồm có : từ Ma-kha-na-gim, toàn miền Ba-san, toàn vương quốc của Óc, vua Ba-san, mọi trại của Gia-ia ở miền Ba-san, tức là sáu mươi thành. 31 Nửa miền Ga-la-át, Át-ta-rốt và Ét-re-i, những thành trong vương quốc của vua Óc ở Ba-san ; các thành ấy là phần của con cái ông Ma-khia, con ông Mơ-na-se, thực ra là một nửa số con cái ông Ma-khia, theo các thị tộc của họ.

32 Đó là phần ông Mô-sê ban làm gia nghiệp, trong vùng thảo nguyên Mô-áp, bên kia sông Gio-đan, đối diện với Giê-ri-khô, về phía đông. 33 Nhưng ông Mô-sê không cho chi tộc Lê-vi được hưởng gia nghiệp. Chính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, là gia nghiệp của họ, như lời Người đã phán với họ.

3. BA CHI TỘC LỚN Ở PHÍA TÂY SÔNG GIO-ĐAN*

Nhập đề

14 [1] Đây là phần gia nghiệp con cái Ít-ra-en đã lãnh nhận ở xứ Ca-na-an, phần gia nghiệp mà tư tế E-la-đa, ông Giô-suê con ông Nun, và những người đứng đầu gia tộc của các chi tộc con cái Ít-ra-en, đã chia cho họ. [2] Chín chi tộc và một nửa chi tộc đã bắt thăm và lãnh được gia nghiệp, theo mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA, qua trung gian của ông Mô-sê. [3] Thật vậy, ông Mô-sê đã ban gia nghiệp cho hai chi tộc và một nửa chi tộc ở bên kia sông Gio-đan ; nhưng ông đã không ban cho các người Lê-vi phần gia nghiệp giữa các chi tộc. [4] Đó là vì con cái ông Giu-se chia làm hai chi tộc : Mơ-na-se và Ép-ra-im ; còn các người Lê-vi thì không nhận được vùng đất trong xứ, ngoại trừ các thành để ở, cùng với đồng cỏ cho súc vật và của cải thuộc về họ. [5] ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê thế nào, thì con cái Ít-ra-en làm như vậy : họ đã phân chia đất đai.

Phần đất của ông Ca-lếp*

[6] Con cái ông Giu-đa đến gần ông Giô-suê ở Ghin-gan. Ông Ca-lếp, con ông Giơ-phun-ne, người Cơ-nát, nói với ông : "Ông biết lời ĐỨC CHÚA đã phán với ông Mô-sê, người của Thiên Chúa, về tôi và về ông ở Ca-đê Bác-nê-a. [7] Tôi được bốn mươi tuổi khi ông Mô-sê, tôi trung của ĐỨC CHÚA, từ Ca-đê Bác-nê-a, sai tôi đi do thám xứ này, và tôi đã thật lòng báo cáo cho ông ấy. [8] Những người anh em cùng lên với tôi đã làm cho tâm thần của dân sợ hãi như muốn chảy tan ra. Nhưng tôi đã trọn tình trọn nghĩa với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của tôi. [9] Ngày ấy, ông Mô-sê đã thề rằng : 'Đất mà chân anh dẫm lên chắc chắn sẽ trở thành gia nghiệp của anh, của con cái anh cho đến muôn đời, vì anh đã trọn tình trọn nghĩa với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của tôi.' [10] Và bây giờ, này ĐỨC CHÚA đã để tôi sống như lời Người đã phán cách đây bốn mươi lăm năm, kể từ khi ĐỨC CHÚA nói lời đó với ông Mô-sê, thuở Ít-ra-en còn đi trong sa mạc. Bây giờ, hôm nay đây tôi đã được tám mươi lăm tuổi. [11] Ngày hôm nay, tôi vẫn còn khoẻ như ngày ông Mô-sê sai tôi đi. Sức lực tôi xưa thế nào, bây giờ cũng vậy, để chiến đấu hay đi lại hoạt động. [12] Vậy giờ đây, xin cho tôi núi này, núi ĐỨC CHÚA đã nói đến trong ngày ấy, vì ông đã nghe nói trong ngày ấy, là ở đấy có người A-nác và những thành trì kiên cố lớn lao. Nếu ĐỨC CHÚA ở với tôi, tôi sẽ xua đuổi chúng, như ĐỨC CHÚA đã phán."

[13] Ông Giô-suê chúc phúc cho ông Ca-lếp, con ông Giơ-phun-ne, và tặng Khép-rôn cho ông làm gia nghiệp cho đến ngày nay. [14] Vì thế, Khép-rôn đã thành gia nghiệp của ông Ca-lếp, con ông Giơ-phun-ne, người Cơ-nát, vì ông đã trọn tình trọn nghĩa với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en.

[15] Ngày trước, tên của Khép-rôn là Kia-giát Ác-ba. Ác-ba là người cao lớn nhất trong dân A-nác.

Và xứ sở được sống yên hàn, hết nạn chiến tranh.

Chi tộc Giu-đa

15 [1] Phần chi tộc con cái Giu-đa bắt thăm được, để chia cho các thị tộc của họ, nằm ở vùng giáp giới Ê-đôm trong sa mạc Xin, về phía nam, mãi tận cùng phía nam. [2] Ranh giới phía nam khởi sự từ cuối Biển Muối, chỗ biển ăn sâu vào phía nam, [3] đi về phía nam dốc Ác-ráp-bim, băng qua Xin, trở lên phía nam Ca-đê Bác-nê-a, rồi đi qua Khét-rôn, lên Át-đa và quay sang Các-ca, [4] sau đó băng qua Át-môn, tới Suối Ai-cập, và dừng lại ở biển. "Đó sẽ là ranh giới phía nam của các ngươi." [5] Ranh giới phía đông là Biển Muối cho đến cửa sông Gio-đan. Ranh giới phía bắc bắt đầu từ chỗ Biển Muối tiếp giáp với cửa sông Gio-đan, [6] đi lên Bết Khoóc-la, băng qua phía bắc Bết Ha A-ra-va, rồi lại đi lên tảng đá Bô-han, Bô-han là con ông Rưu-vên, [7] rồi đi lên Đơ-via, từ cánh đồng A-kho, và ở phía bắc quay về Ghin-gan đối diện với dốc A-đum-mim nằm ở phía nam Suối, sau đó qua vùng nước Ên Se-mét, và đi tới Ên Rô-ghên, [8] kế đó lại đi lên thung lũng Ben Hin-nôm cho tới sườn đồi phía nam Giơ-vút*, tức là Giê-ru-sa-lem.

Ranh giới đó lên tận đỉnh núi đối diện với thung lũng Hin-nôm về phía tây, ở cực bắc cánh đồng Ra-pha, [9] sau đó, từ đỉnh núi, lượn về phía mạch nước Nép-tô-ác và đi về các thành vùng núi Ép-rôn, rồi lượn về phía Ba-a-la, tức là Kia-giát Giơ-a-rim. [10] Từ Ba-a-la, ranh giới đó quay sang phía tây đến núi Xê-ia, đi dọc theo sườn núi Giơ-a-rim phía bắc, tức là Cơ-xa-lôn, xuống tới Bết Se-mét và băng qua Tim-na, [11] rồi đi về sườn núi Éc-rôn phía bắc, sau đó lượn về phía Sích-ca-rôn, băng qua núi Ba-a-la, đến tận Giáp-nơ-ên và dừng lại ở biển.

[12] Ranh giới phía tây là Biển Lớn và miền duyên hải. Đó là ranh giới chung quanh phần đất con cái Giu-đa, chia theo các thị tộc của họ.

Con cái ông Ca-lếp chiếm đất Khép-rôn (Tl 1,10-15)

[13] Người ta chia cho ông Ca-lếp, con ông Giơ-phun-ne một phần đất ở giữa con cái ông Giu-đa, theo mệnh lệnh ĐỨC CHÚA ban cho ông Giô-suê : Kia-giát Ác-ba, tức là Khép-rôn, - Ác-ba là cha ông A-nác. [14] Ông Ca-lếp đã đuổi ra khỏi đó ba người con của ông A-nác : Sê-sai, A-khi-man và Tan-mai là con cháu ông A-nác. [15] Từ đó, ông lên đánh dân cư thành Đơ-via. Tên của Đơ-via trước kia là Kia-giát Xê-phe. [16] Ông Ca-lếp nói : "Ai đánh và chiếm được Kia-giát Xê-phe, thì tôi sẽ gả Ác-xa con gái tôi cho người ấy." [17] Ót-ni-ên con ông Cơ-nát em ông Ca-lếp, đã chiếm được thành, và ông Ca-lếp đã gả Ác-xa con gái mình cho Ót-ni-ên. [18] Khi cô ta đến, Ót-ni-ên liền xúi cô xin cha một thửa ruộng. Cô xuống lừa, và ông Ca-lếp hỏi cô : "Chuyện gì thế con ?" [19] Cô thưa : "Xin cha cho con một món quà. Vì cha đã cho con đất Ne-ghép, thì xin cũng cho con cả suối nước nữa." Và ông đã cho cô suối trên suối dưới.

[20] Đó là gia nghiệp của chi tộc con cái ông Giu-đa, theo các thị tộc của họ.

Danh sách các thành của chi tộc Giu-đa

[21] Các thành ở cuối phần đất của chi tộc con cái Giu-đa, ở vùng giáp giới Ê-đôm trong miền Ne-ghép, là :

Cáp-xơ-ên, Ê-đe, Gia-gua, [22] Ki-na, Đi-mô-na, Át-a-đa, [23] Ke-đét, Kha-xo, Gít-nan, [24] Díp, Te-lem, Bơ-a-lốt, [25] Kha-xo Kha-đát-ta, Cơ-ri-giốt, Khét-rôn tức là Kha-xo, [26] A-mam, Sơ-ma, Mô-la-đa, [27] Khát-xa Gát-đa, Khát-môn, Bết Pe-lét, [28] Khát-xa Su-an, Bơ-e Se-va, Bít-giốt-gia, [29] Ba-a-la, I-gim, E-xem, [30] En-tô-lát, Cơ-xin, Khoóc-ma, [31] Xích-lắc, Mát-man-na, Xan-xan-na, [32] Lơ-va-ốt, Sin-khim, A-gin, và Rim-môn : đó là hai mươi chín thành và làng mạc của các thành ấy.

[33] Trong vùng Sơ-phê-la, thì có :

Ét-ta-ôn, Xo-rơ-a, Át-na, [34] Da-nô-ác, Ên Gan-nim, Táp-pu-ác, Ha Ê-nam, [35] Giác-mút, A-đu-lam, Xô-khô, A-dê-ca, [36] Sa-a-ra-gim, A-đi-tha-gim, Ha Gơ-đê-ra và Gơ-đê-rô-tha-gim : đó là mười bốn thành và làng mạc của các thành ấy.

[37] Xơ-nan, Kha-đa-xa, Mích-đan Gát, [38] Đi-lơ-an, Ha Mít-pê, Giốc-thơ-ên, [39] La-khít, Bốt-cát, Éc-lon, [40] Cáp-bôn, Lác-mát, Kít-lít, [41] Gơ-đê-rốt, Bết Đa-gôn, Na-a-ma, Mác-kê-đa : đó là mười sáu thành và làng mạc của các thành ấy.

[42] Líp-na, Ê-the, A-san, [43] Díp-tác, Át-na, Nơ-xíp, [44] Cơ-i-la, Ác-díp, Ma-rê-sa : đó là chín thành và làng mạc của các thành ấy.

[45] Éc-rôn với các thành phụ thuộc và làng mạc của các thành ấy, [46] từ Éc-rôn cho đến biển, tất cả những vùng bên cạnh Át-đốt và các làng mạc ; [47] Át-đốt, các thành phụ thuộc và làng mạc của thành đó ; Ga-da, các thành phụ thuộc và làng mạc của thành đó, cho đến Suối Ai-cập, Biển Lớn làm ranh giới.

[48] Trong vùng núi thì có :

Sa-mia, Giát-tia, Xô-khô, [49] Đan-na, Kia-giát Xan-na, tức là Đơ-via, [50] A-náp, Ét-tơ-mô-a, A-nim, [51] Gô-sen, Khô-lôn và Ghi-lô : đó là mười một thành và làng mạc của các thành ấy.

[52] A-ráp, Đu-ma, Ét-an, [53] Gia-num, Bết Táp-pu-ác, A-phê-ca, [54] Khum-ta, Kia-giát Ác-ba, tức là Khép-rôn, Xi-o : đó là chín thành và làng mạc của các thành ấy.

[55] Ma-ôn, Các-men, Díp, Giút-ta, [56] Gít-rơ-en, Giốc-đơ-am, Da-nô-ác, [57] Ha-ca-gin, Ghíp-a và Tim-na : đó là

mười thành và làng mạc của các thành ấy.

58 Khan-khun, Bết Xua, Gơ-đo,
59 Ma-a-rát, Bết A-nốt và En-tơ-côn :
đó là sáu thành và làng mạc của các thành ấy.

(Tơ-cô-a, Ép-ra-tha tức là Bê-lem,
Pơ-o, Ê-tham, Cu-lon, Ta-tam, Xo-rét,
Ke-rem, Ga-lim, Be-the và Ma-na :
đó là mười một thành và làng mạc của các thành ấy.)

60 Kia-giát Ba-an tức là Kia-giát Giơ-a-rim, Ha Ráp-ba :
đó là hai thành và làng mạc của các thành ấy.

61 Trong sa mạc thì có :

Bết Ha A-ra-va, Mít-đin, Xơ-kha-kha,
62 Níp-san, Thành Muối và Ên Ghe-đi :
đó là sáu thành và làng mạc của các thành ấy.

63 Nhưng con cái ông Giu-đa đã không thể xua đuổi được người Giơ-vút ở tại Giê-ru-sa-lem. Người Giơ-vút ở với con cái ông Giu-đa, tại Giê-ru-sa-lem cho đến ngày nay.

Con cái ông Giu-se

16 1 Phần con cái ông Giu-se bắt thăm được khởi đầu từ sông Giô-đan đối diện với Giê-ri-khô, đến vùng nước Giê-ri-khô, về phía đông, băng qua sa mạc từ Giê-ri-khô lên đến núi Bết Ên, 2 rồi từ Bết Ên, tới Lút và đi về phía ranh giới của người Ác-ki ở A-ta-rốt, 3 sau đó xuống phía tây, hướng tới ranh giới của người Giáp-lết, cho đến ranh giới Bết Khô-rôn Hạ và đến Ghe-de, rồi dừng lại ở biển.
4 Đó là gia nghiệp của hai con ông Giu-se là Mơ-na-se và Ép-ra-im.

Chi tộc Ép-ra-im

5 Ranh giới con cái Ép-ra-im theo các thị tộc của họ, ranh giới phần gia nghiệp của họ phía đông là từ Át-rốt Át-đa cho đến Bết Khô-rôn Thượng.
6 Ranh giới đó đi tới biển, phía bắc có Mích-mơ-thát, phía đông hướng về Ta-a-nát Si-lô, rồi băng qua đó, đi về phía đông Gia-nô-ác. 7 Từ Gia-nô-ác, ranh giới đó đi xuống A-ta-rốt và Na-a-ra, gặp Giê-ri-khô, và đi tới sông Giô-đan. 8 Từ Táp-pu-ác, ranh giới đó tiến về suối Ca-na ở mạn tây, rồi dừng lại ở biển. Đó là gia nghiệp của chi tộc con cái Ép-ra-im, theo các thị tộc của họ, 9 ngoài ra còn có những thành dành cho con cái Ép-ra-im nằm giữa gia nghiệp con cái Mơ-na-se : tất cả những thành và làng mạc của các thành ấy. 10 Nhưng họ đã không xua đuổi được người Ca-na-an ở tại Ghe-de. Người Ca-na-an ở lại giữa Ép-ra-im cho đến ngày nay, nhưng phải lo làm việc khổ sai.

Chi tộc Mơ-na-se

17 1 Vì ông Mơ-na-se là con đầu lòng ông Giu-se nên phần chi tộc Mơ-na-se bắt thăm được thì thuộc về ông Ma-khia, con đầu lòng ông Mơ-na-se, và là cha ông Ga-la-át ; vì là một chiến sĩ, ông đã nhận được miền Ga-la-át và Ba-san. 2 Rồi đến phần các con khác của ông Mơ-na-se, chia theo các thị tộc của họ : con cái ông A-vi-ê-de, con cái ông Khê-léc, con cái ông Át-ri-ên, con cái ông Se-khem, con cái ông Khê-phe, con cái ông Sơ-mi-đa. Đó là các con trai, con cái ông Mơ-na-se, cháu ông Giu-se, theo các thị tộc của họ. 3 Ông Xơ-lóp-khát, con ông Khê-phe, cháu ông Ga-la-át, chắt ông Ma-khia, chít ông Mơ-na-se, không có con trai mà chỉ có con gái, đây là tên các cô : Mác-la, Nô-a, Khoóc-la, Minca và Tia-xa. 4 Các cô đến gặp tư tế E-la-da, ông Giô-suê, con ông Nun, và đến gặp các thủ lãnh, rồi thưa : "ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê phải cho chúng tôi một phần gia nghiệp ở giữa anh em chúng tôi." Theo mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA, người ta trao cho các cô một phần gia nghiệp ở giữa các anh em của cha các cô. 5 Vậy ông Mơ-na-se bắt trúng thăm, nhận được mười phần đất, không kể miền Ga-la-át và Ba-san ở bên kia sông Giô-đan.
6 Thật thế, các con gái thuộc chi tộc Mơ-na-se nhận được một phần gia nghiệp ở giữa các con trai trong chi tộc. Còn miền Ga-la-át thì thuộc về những con trai khác trong chi tộc Mơ-na-se.

7 Ranh giới của chi tộc Mơ-na-se, giáp giới phần đất A-se, bắt đầu từ Mích-mơ-thát đối diện với Si-khem, rồi đi về phía nam tới chỗ dân Ên Táp-pu-ác ở. 8 Xứ Táp-pu-ác thuộc về Mơ-na-se, nhưng thành Táp-pu-ác nằm ở ranh giới Mơ-na-se thì thuộc về con cái Ép-ra-im. 9 Sau đó, ranh giới ấy đi xuống phía suối Ca-na ; phía nam suối có những thành thuộc về

Ép-ra-im, các thành này nằm giữa các thành của Mơ-na-se. Ranh giới của Mơ-na-se thì ở phía bắc suối và dừng lại ở biển. 10 Phía nam thuộc về Ép-ra-im ; còn phía bắc thuộc về Mơ-na-se có biển làm ranh giới, bắc giáp A-se và đông giáp Ít-xa-kha. 11 Trong phần đất của Ít-xa-kha và A-se, chi tộc Mơ-na-se còn có Bết San và các thành phụ thuộc, Gíp-lơ-am và các thành phụ thuộc ; chi tộc đó cũng có các dân cư thành Đo và các thành phụ thuộc, các dân cư thành Ên Đo và các thành phụ thuộc, các dân cư thành Ta-nác và các thành phụ thuộc, các dân cư thành Mơ-ghít-đô và các thành phụ thuộc, và một phần ba thành Ne-phét. 12 Nhưng con cái ông Mơ-na-se đã không thể chiếm được các thành đó, và người Ca-na-an quyết ở lại trong xứ. 13 Tuy nhiên, khi trở nên hùng mạnh, con cái Ít-ra-en bắt người Ca-na-an phải lo làm việc khổ sai, nhưng không thể đuổi chúng đi được.

Con cái ông Giu-se khiếu nại

14 Con cái ông Giu-se nói với ông Giô-suê : "Tại sao ông cho (chúng) tôi chỉ được bắt thăm có một lần, chỉ được một phần đất làm gia nghiệp, trong khi (chúng) tôi là một dân đông đảo ? Cho đến bây giờ, ĐỨC CHÚA vẫn ban phúc lành cho (chúng) tôi." 15 Ông Giô-suê nói : "Nếu anh (em) là một dân đông đảo, thì hãy lên rừng, và tại đó, đốn cây mà ở trong xứ người Pơ-rít-di và Ra-pha, vì núi Ép-ra-im quá nhỏ đối với anh (em)." 16 Con cái ông Giu-se nói : "Ở núi không có đủ chỗ cho chúng tôi ; và lại, mọi người Ca-na-an ở đồng bằng, cũng như người Ca-na-an ở Bết San và ở các thành phụ thuộc, và người Ca-na-an ở cánh đồng Gít-rơ-en đều có xe sắt." 17 Ông Giô-suê nói với nhà Giu-se, với Ép-ra-im và Mơ-na-se : "Anh em là một dân đông đảo và hùng mạnh. Anh (em) không chỉ bắt thăm được một phần đất mà thôi. 18 Anh (em) sẽ nhận được một ngọn núi, đó là một khu rừng và anh (em) sẽ đốn cây đi ; anh (em) sẽ kiểm soát được các lối ra vào, bởi vì anh (em) sẽ đuổi người Ca-na-an đi, mặc dầu chúng có xe (sắt) và mạnh mẽ.

4. BẢY CHI TỘC KHÁC

Chia đất cho bảy chi tộc khác

18 1 Toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en tụ họp ở Si-lô*, nơi họ đặt Lều Hội Ngộ. Xứ sở phải khuất phục họ. 2 Trong số con cái Ít-ra-en, chỉ còn bảy chi tộc chưa nhận phần gia nghiệp của họ. 3 Ông Giô-suê nói với con cái Ít-ra-en : "Cho đến bao giờ anh em còn lơ là không đi chiếm xứ mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của cha ông anh em, đã ban cho anh em ? 4 Anh em hãy chỉ định ba người trong mỗi chi tộc. Tôi sẽ sai họ đi, họ sẽ lên đường rảo khắp xứ và phác hoạ địa hình để chia phần gia nghiệp, rồi trở lại với tôi. 5 Họ sẽ phân chia xứ sở làm bảy vùng đất. Giu-đa sẽ ở lại trong lãnh thổ của mình ở phía nam, còn nhà Giu-se sẽ ở lại trong lãnh thổ của mình ở phía bắc. 6 Anh em sẽ phác hoạ địa hình xứ sở đã chia làm bảy vùng đất, rồi đem lại đây cho tôi. Chính tại đây, tôi sẽ cho anh em bắt thăm trước nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta. 7 Các người thuộc chi tộc Lê-vi sẽ không có phần ở giữa anh em, vì chức tư tế ĐỨC CHÚA ban cho họ làm phần gia nghiệp của họ. Còn Gát và Rưu-vên và nửa chi tộc Mơ-na-se thì đã nhận phần gia nghiệp của họ ở bên kia sông Giô-đan, bên phía đông, phần gia nghiệp mà ông Mô-sê, tôi trung của ĐỨC CHÚA, đã cho họ."

8 Những người đó trỗi dậy và đi. Ông Giô-suê đã truyền cho những người đi phác hoạ địa hình của xứ và nói : "Anh em hãy đi rảo khắp xứ và phác hoạ địa hình, rồi trở lại với tôi. Chính tại đây tôi sẽ cho anh em bắt thăm trước nhan ĐỨC CHÚA, tại Si-lô." 9 Những người ấy đi khắp nơi trong xứ, phác hoạ địa hình, phân chia các thành trong xứ làm bảy vùng đất và ghi vào sổ, rồi trở về với ông Giô-suê ở trại Si-lô. 10 Ông Giô-suê cho họ bắt thăm tại Si-lô, trước nhan ĐỨC CHÚA, và ở đó ông Giô-suê chia đất đai

cho con cái Ít-ra-en, theo các phần đã phân phối.

Chi tộc Ben-gia-min

11 Trước hết, chi tộc con cái Ben-gia-min, theo các thị tộc của họ, bắt thăm được một phần đất. Phần đất họ bắt thăm được nằm giữa phần đất con cái Giu-đa và con cái Giu-se. 12 Ranh giới phía bắc khởi đầu từ sông Gio-đan, đi lên sườn phía bắc Giê-ri-khô, rồi lên núi về phía tây và dừng lại ở sa mạc Bết A-ven. 13 Từ đó, ranh giới ấy đi về phía Lút, ở sườn phía nam, tức là Bết Ên, rồi xuống Át-rốt Át-đa, trên ngọn núi ở phía nam Bết Khô-rôn Hạ. 14 Sau đó, ranh giới lượn vòng và quay sang phía tây, hướng về phía nam từ núi đối diện với Bết Khô-rôn ở phía nam, rồi dừng lại ở Kia-giát Ba-an, tức là Kia-giát Giơ-a-rim, thành của con cái Giu-đa. Đó là phía tây. 15 Về phía nam, từ tận cùng Kia-giát Giơ-a-rim, ranh giới tiến về phía tây, tới mạch nước Nép-tô-ác. 16 Ranh giới đi xuống cho đến hết ngọn núi đối diện với thung lũng Ben Hin-nôm nằm trong cánh đồng Ra-pha ở phía bắc, rồi đi xuống thung lũng Hin-nôm, bên sườn Giơ-vút ở phía nam, và đi xuống Ên Rô-ghên. 17 Sau đó, ranh giới lượn về phía bắc và tới Ên Se-mét, rồi tiến về Gơ-li-lốt đối diện với dốc A-đum-mim, đi xuống tảng đá Bô-han, Bô-han là con ông Ruu-vên. 18 Ranh giới lại đi qua sườn phía bắc đối diện với A-ra-va và đi xuống A-ra-va. 19 Rồi ranh giới đi qua sườn bắc Bết Khoóc-la, dừng lại ở chỗ Biển Muối về phía bắc tiếp giáp với cửa sông Gio-đan về phía nam. Đó là ranh giới phía nam. 20 Sông Gio-đan làm thành ranh giới phía đông. Đó là phần gia nghiệp của con cái Ben-gia-min với ranh giới chung quanh, chia theo các thị tộc của họ.

Các thành của chi tộc Ben-gia-min

21 Các thành của chi tộc con cái Ben-gia-min, theo các thị tộc của họ, là như sau : Giê-ri-khô, Bết Khoóc-la, Ê-méc Cơ-xít, 22 Bết Ha A-ra-va, Xơ-ma-ra-gim, 23 Bết Ên A-vim, Pa-ra, Óp-ra, 24 Cơ-pha Ha Am-mô-ni, Óp-ni, Ghe-va, -đó là mười hai thành và làng mạc của các thành ấy- 25 Ghíp-ôn, Ra-ma, Bơ-ê-rốt, 26 Ha Mít-pê, Cơ-phi-ra, Mốt-xa, 27 Re-kem, Giếc-pơ-ên, Ta-ra-la, 28 Xê-la Ha-e-lép, Giơ-vút, tức là Giê-ru-sa-lem, Ghíp-át, Kia-giát -đó là mười bốn thành và làng mạc của các thành ấy-. Đó là phần gia nghiệp của con cái Ben-gia-min, chia theo các thị tộc của họ.

Chi tộc Si-mê-ôn

19 1 Ông Si-mê-ôn và chi tộc con cái Si-mê-ôn, tính theo các thị tộc của họ, bắt thăm được phần thứ hai ; phần gia nghiệp của họ nằm giữa phần gia nghiệp con cái Giu-đa. 2 Phần gia nghiệp của họ gồm có : Bơ-e Se-va, Se-va, Mô-la-đa, 3 Khát-xa Su-an, Ba-la, E-xem, 4 En-tô-lát, Bơ-thun, Khoóc-ma, 5 Xích-lắc, Bết Ha Mác-ca-vốt, Kha-xa Xu-xa, 6 Bết Lơ-va-ốt, Sa-ru-khen, -đó là mười ba thành và làng mạc của các thành ấy-, 7 A-gin, Rim-môn, E-the, A-san, -đó là bốn thành và làng mạc của các thành ấy-, 8 Cũng như mọi làng mạc chung quanh các thành đó cho đến Ba-a-lát Bơ-e và Ra-mát Ne-ghép. Đó là phần gia nghiệp của chi tộc con cái Si-mê-ôn, chia theo các thị tộc của họ. 9 Phần gia nghiệp của con cái Si-mê-ôn lấy từ phần đất của con cái Giu-đa, vì vùng đất này quá lớn đối với con cái Giu-đa, nên con cái Si-mê-ôn nhận phần gia nghiệp ngay giữa gia nghiệp của con cái Giu-đa.

Chi tộc Dơ-vu-lun

10 Con cái Dơ-vu-lun, theo các thị tộc của họ, bắt thăm được phần đất thứ ba. Ranh giới phần gia nghiệp của họ đi đến tận Xa-rít, 11 đi lên về phía tây, theo hướng Mác-a-la, gặp Đáp-be-sét, rồi gặp suối đối diện với Giốc-nơ-am. 12 Từ Xa-rít, ranh giới đó trở về hướng đông, phía mặt trời mọc, cho đến ranh giới Kít-lốt Ta-bo, tiến về Đa-vơ-rát và lên Gia-phia. 13 Từ đó, ranh giới qua hướng đông, phía mặt trời mọc, ở Gát Khê-phe, ở Ít-ta Ca-xin, đi tới Rim-môn và lượn về Nê-a. 14 Rồi ranh giới quay sang phía bắc Khan-na-thôn và dừng lại ở thung lũng Díp-tác Ên. 15 Ngoài ra, còn có Cát-tát, Na-ha-lan, Sim-rôn, Gít-a-la và Bê-lem : đó là mười hai thành và làng mạc của các thành ấy. 16 Các

thành ấy và làng mạc của các thành ấy là phần gia nghiệp của con cái Dơ-vu-lun, chia theo các thị tộc của họ.

Chi tộc Ít-xa-kha

17 Ông Ít-xa-kha và con cái ông, theo các thị tộc của họ bắt thăm được phần đất thứ tư. 18 Lãnh thổ của họ gồm có : Gít-rơ-en, Cơ-xu-lốt, Su-nêm, 19 Kha-pha-ra-gim, Si-ôn, A-na-kha-rát, 20 Ha Ráp-bít, Kít-giôn, E-vét, 21 Re-mét, Ên Gan-nim, Ên Khát-đa, Bết Pát-xết. 22 Ranh giới gặp Ta-bo, Sa-kha-xi-ma và Bết Se-mét, rồi dừng lại ở sông Gio-đan : đó là mười sáu thành và làng mạc của các thành ấy. 23 Các thành ấy và làng mạc của các thành ấy là phần gia nghiệp của chi tộc con cái Ít-xa-kha, chia theo các thị tộc của họ.

Chi tộc A-se

24 Chi tộc con cái A-se, theo các thị tộc của họ, bắt thăm được phần đất thứ năm. 25 Lãnh thổ của họ gồm có : Khen-cát, Kha-li, Be-ten, Ác-sáp, 26 A-lam-me-léc, Am-át, Mi-sơ-an. Ranh giới đó gặp Các-men về phía tây và gặp Si-kho Líp-nát, 27 rồi lui về phía mặt trời mọc đến Bết Đa-gôn, gặp phần đất của Dơ-vu-lun và thung lũng Gíp-tác Ên ở phía bắc, Bết Ha Ê-méc và Nơ-i-ên ; ranh giới đó tiến về Ca-vun ở phía trái, 28 tới Ép-rôn, Rơ-khốp, Kham-môn, Ca-na, cho đến Xi-đôn Đại Đô. 29 Rồi ranh giới đó quay về Ra-ma, cho đến Tia, một thành luỹ kiên cố, sau đó lại quay về Khô-xa và dừng lại ở Biển, ở Mê-khe-ven, Ác-díp, 30 Um-ma, A-phếch và Rơ-khốp : đó là hai mươi thành và các làng mạc của các thành ấy. 31 Các thành ấy và làng mạc của các thành ấy là phần gia nghiệp của chi tộc con cái A-se, chia theo các thị tộc của họ.

Chi tộc Náp-ta-li

32 Con cái Náp-ta-li, theo các thị tộc của họ, bắt thăm được phần đất thứ sáu. 33 Ranh giới của họ khởi đầu từ Khê-lép, từ cây Sồi ở Xa-a-nan-nim, đi qua A-đa-mi Ha Ne-kép và Giáp-nơ-ên cho đến Lắc-cum, và dừng lại ở sông Gio-đan. 34 Rồi ranh giới đó quay về phía tây, đi qua Át-nốt Ta-vô, và từ đó đi tới Khu-cốc, gặp phần đất của Dơ-vu-lun ở phía nam, gặp phần đất của A-se ở phía tây và sông Gio-đan ở phía mặt trời mọc. 35 Các thành luỹ kiên cố là : Hát-xít-đim, Xe, Kham-mát, Rắc-cát, Kin-ne-rét, 36 A-đa-ma, Ra-ma, Kha-xo, 37 Ke-đét, Ét-re-i, Ên Kha-xo, 38 Giếc-ôn, Mích-đan Ên, Kho-rem, Bết A-nát, Bết Se-mét : đó là mười chín thành và làng mạc của các thành ấy. Các thành ấy và các làng mạc của các thành ấy là phần gia nghiệp của chi tộc con cái Náp-ta-li, chia theo các thị tộc của họ.

Chi tộc Đan

40 Chi tộc con cái Đan, theo các thị tộc của họ, bắt thăm được phần đất thứ bảy. 41 Lãnh thổ của phần gia nghiệp họ gồm có : Xo-rơ-a, Ét-ta-ôn, Ia Se-mét, 42 Sa-a-láp-bin, Ai-gia-lôn, Gít-la, 43 Ê-lôn, Tim-na, Éc-rôn, 44 En-tơ-kê, Ghíp-bơ-thôn, Ba-a-lát, 45 Giơ-hút, Bơ-nê Bơ-rắc, Gát Rim-môn, 46 vùng nước Giác-côn, Rắc-côn, cùng với lãnh thổ đối diện với Gia-phô. 47 Nhưng con cái Đan vượt quá lãnh thổ của họ. Quả thế, con cái Đan tiến lên đánh Le-sem, chiếm thành này và dùng lưỡi gươm giết chết cả thành. Họ chiếm thành và ở tại đó. Họ gọi Le-sem là Đan, lấy tên Đan, cha của họ, mà đặt cho thành đó.

48 Các thành ấy và làng mạc của các thành ấy là phần gia nghiệp của chi tộc con cái Đan, chia theo các thị tộc của họ.

49 Khi đã chia xong đất đai theo ranh giới thành những phần gia nghiệp, con cái Ít-ra-en tặng ông Giô-suê, con ông Nun, một phần gia nghiệp giữa họ. 50 Theo mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA, họ tặng ông thành mà ông đã xin, là Tim-nát Xe-rác, trong vùng núi Ép-ra-im : ông xây lại thành và ở tại đó.

5. KẾT LUẬN VỀ VIỆC PHÂN CHIA ĐẤT ĐAI

51 Đó là các phần gia nghiệp mà tư tế E-la-đa, ông Giô-suê, con ông Nun, và các thủ lãnh gia tộc của các chi tộc con cái Ít-ra-en đã dùng cách bắt

thăm mà chia cho họ ở Si-lô, trước nhan ĐỨC CHÚA, tại cửa Lều Hội Ngộ. Như thế, họ đã làm xong việc phân chia đất đai.

6. CÁC THÀNH ĐẶC BIỆT

Các thành trú ẩn*

20 [1] ĐỨC CHÚA phán với ông Giô-suê : [2] "Hãy nói với con cái Ít-ra-en : Các ngươi hãy chỉ định cho mình những thành trú ẩn, như Ta đã dùng Mô-sê làm trung gian mà phán với các ngươi. [3] Một kẻ sát nhân đã làm thiệt mạng một người vì vô ý, vì lầm lẫn, sẽ có thể đến đó nương náu ; những thành ấy sẽ là nơi các ngươi trú ẩn để thoát khỏi tay người đòi nợ máu. [4] Kẻ sát nhân sẽ tới một trong các thành ấy mà nương náu, đứng ở lối vào cổng thành và trình cho các kỳ mục trong thành nghe sự việc của mình ; những người này sẽ nhận nó vào thành ở với họ, và chỉ cho nó một nơi cư ngụ giữa họ. [5] Nếu người đòi nợ máu lùng bắt kẻ sát nhân, thì họ sẽ không nộp nó vào tay người ấy, vì kẻ sát nhân đã làm thiệt mạng người thân cận do lầm lẫn, chứ không phải vì trước kia đã có hận thù với người này. [6] Kẻ sát nhân sẽ ở trong thành này cho đến khi ra trước cộng đồng để chịu xét xử, hay cho đến khi thượng tế đương chức qua đời. Khi đó kẻ sát nhân có thể trở về thành, về nhà của nó, về thành nó đã bỏ trốn."

[7] Người ta đã thánh hiến Ke-đét ở Ga-li-lê trong miền núi Náp-ta-li, Si-khem trong miền núi Ép-ra-im, và Kia-giát Ác-ba, tức là Khép-rôn trong miền núi Giu-đa. [8] Và bên kia sông Gio-đan đối diện với Giê-ri-khô, về phía đông, người ta chọn Be-xe thuộc chi tộc Rưu-vên trong sa mạc, trên vùng cao nguyên, chọn Ra-mốt thuộc chi tộc Gát, trong vùng Ga-la-át, và Gô-lan thuộc chi tộc Mơ-na-se trong vùng Ba-san. [9] Đó là những thành chỉ định cho mọi con cái Ít-ra-en và người ngoại kiều ở giữa họ, để phàm ai đã vô ý làm thiệt mạng người nào, thì có thể tới đó nương náu và khỏi phải chết do tay người đòi nợ máu, cho đến khi ra trước mặt cộng đồng.

Các thành của người Lê-vi*

21 [1] Những người đứng đầu các gia tộc Lê-vi tới gặp tư tế E-la-da, ông Giô-suê con ông Nun, và những người đứng đầu gia tộc của các chi tộc con cái Ít-ra-en, [2] ở Si-lô trong đất Ca-na-an, và thưa rằng : "ĐỨC CHÚA đã dùng ông Mô-sê làm trung gian mà truyền phải cấp cho chúng tôi những thành để ở, những đồng cỏ cho thú vật của chúng tôi." [3] Theo lệnh của ĐỨC CHÚA, con cái Ít-ra-en đã lấy một phần gia nghiệp của họ mà cho những người Lê-vi các thành sau đây và đồng cỏ phụ thuộc. [4] Các thị tộc người Cơ-hát bắt thăm được phần của mình : con cái tư tế A-ha-ron, trong số những người Lê-vi, được mười ba thành thuộc các chi tộc Giu-đa, Si-mê-ôn và Ben-gia-min. [5] Còn những người con khác của ông Cơ-hát thì bắt thăm được mười thành thuộc những thị tộc của các chi tộc Ép-ra-im, Đan và một nửa chi tộc Mơ-na-se. [6] Các con ông Ghéc-sôn bắt thăm được mười ba thành thuộc những thị tộc của các chi tộc Ít-xa-kha, A-se, Náp-ta-li và một nửa chi tộc Mơ-na-se ở Ba-san. [7] Các con ông Mơ-ra-ri, theo các thị tộc của họ, được mười hai thành thuộc chi tộc Rưu-vên, chi tộc Gát và chi tộc Dơ-vu-lun.

[8] Con cái Ít-ra-en đã dùng cách bắt thăm mà cấp cho các người Lê-vi những thành này cùng với các đồng cỏ, như ĐỨC CHÚA đã truyền qua trung gian ông Mô-sê.

Phần dành cho người Cơ-hát

[9] Con cái Ít-ra-en đã lấy của chi tộc con cái Giu-đa và chi tộc con cái Si-mê-ôn mà cấp cho các người Lê-vi những thành được chỉ đích danh sau đây. [10] Đó là phần của con cái A-ha-ron thuộc các thị tộc Cơ-hát, trong hàng con cái Lê-vi, vì họ đã bắt thăm được phần đầu tiên. [11] Người ta cấp cho họ Kia-giát Ác-ba, tức là Khép-rôn, -Ác-ba là cha ông A-nác-, trong miền núi Giu-đa và các đồng cỏ chung quanh. [12] Còn đồng ruộng và làng mạc phụ thuộc, thì người ta cấp cho ông Ca-lếp, con ông Giơ-phun-ne, làm sở hữu. [13] Người ta cấp cho con cái tư tế

A-ha-ron thành trú ẩn cho kẻ sát nhân, là Khép-rôn với các đồng cỏ, cũng như Líp-na với các đồng cỏ, [14] Giát-tia với các đồng cỏ, Ét-tơ-mô-a với các đồng cỏ, [15] Khô-lôn với các đồng cỏ, Đơ-via với các đồng cỏ, [16] A-gin với các đồng cỏ, Giút-ta với các đồng cỏ, Bết Se-mét với các đồng cỏ : đó là chín thành thuộc hai chi tộc ấy. [17] Người ta lấy của chi tộc Ben-gia-min mà cấp cho họ bốn thành : Ghíp-ôn với các đồng cỏ, Ghe-va với các đồng cỏ, [18] A-na-thốt với các đồng cỏ, An-môn với các đồng cỏ. [19] Tổng số các thành của các tư tế con cái ông A-ha-ron là mười ba thành với các đồng cỏ.

[20] Còn các thị tộc con cái Cơ-hát, những người Lê-vi còn lại trong số con cái Cơ-hát, thì bắt thăm được các thành thuộc chi tộc Ép-ra-im. [21] Người ta cấp cho họ thành trú ẩn cho kẻ sát nhân, là Si-khem với các đồng cỏ, trong vùng núi Ép-ra-im, Ghe-de với các đồng cỏ, [22] Kíp-xa-gim với các đồng cỏ, Bết Khô-rôn với các đồng cỏ : bốn thành. [23] Người ta lấy của chi tộc Đan mà cấp cho họ bốn thành : En-tơ-kê với các đồng cỏ, Ghíp-bơ-thôn với các đồng cỏ, [24] Ai-gia-lôn với các đồng cỏ, Gát Rim-môn với các đồng cỏ. [25] Người ta lấy của một nửa chi tộc Mơ-na-se mà cấp cho họ hai thành : Ta-nác với các đồng cỏ, Gíp-lơ-am với các đồng cỏ. [26] Tổng số là mười thành với các đồng cỏ cho các thị tộc còn lại của con cái Cơ-hát.

Phần dành cho các con ông Ghéc-sôn

[27] Phần dành cho các con ông Ghéc-sôn, thuộc các thị tộc Lê-vi, lấy của một nửa chi tộc Mơ-na-se thành trú ẩn cho kẻ sát nhân, là Gô-lan ở Ba-san với các đồng cỏ, cũng như Bơ-ét-tơ-ra với các đồng cỏ : hai thành. [28] Người ta lấy của chi tộc Ít-xa-kha mà cấp cho họ bốn thành : Kít-giôn với các đồng cỏ, Đa-vơ-rát với các đồng cỏ, [29] Giác-mút với các đồng cỏ, Ên Gan-nim với các đồng cỏ. [30] Người ta lấy của chi tộc A-se mà cấp cho họ bốn thành : Mi-sơ-an với các đồng cỏ, Áp-đôn với các đồng cỏ, [31] Khen-cát với các đồng cỏ, Rơ-khốp với các đồng cỏ. [32] Người ta lấy của chi tộc Náp-ta-li mà cấp cho họ ba thành : thành trú ẩn cho kẻ sát nhân, là Ke-đét ở Ga-li-lê với các đồng cỏ, Kham-mốt Đo với các đồng cỏ, Các-tan với các đồng cỏ. [33] Tổng số các thành của người Ghéc-sôn theo các thị tộc của họ là mười ba thành với các đồng cỏ.

Phần dành cho các con ông Mơ-ra-ri

[34] Phần dành cho các thị tộc con cái Mơ-ra-ri, các người Lê-vi còn lại, thì người ta lấy của chi tộc Dơ-vu-lun bốn thành : Giốc-nơ-am với các đồng cỏ, Các-ta với các đồng cỏ, [35] Đim-na với các đồng cỏ, Na-ha-lan với các đồng cỏ. [36] Ở bên kia sông Gio-đan, người ta lấy của chi tộc Ruu-vên mà cấp cho họ bốn thành : thành trú ẩn cho kẻ sát nhân, là Be-xe trong sa-mạc, trên vùng cao nguyên, với các đồng cỏ, Gia-hát với các đồng cỏ, [37] Cơ-đê-mốt với các đồng cỏ, Mê-pha-át với các đồng cỏ. [38] Người ta lấy của chi tộc Gát mà cấp cho họ tất cả là bốn thành : thành trú ẩn cho kẻ sát nhân, là Ra-mốt tại Ga-la-át với các đồng cỏ, Ma-kha-na-gim với các đồng cỏ, [39] Khét-bôn với các đồng cỏ, Gia-de với các đồng cỏ. [40] Tổng số các thành dành cho con cái Mơ-ra-ri theo các thị tộc của họ, cho các thị tộc Lê-vi còn lại, các thành họ bắt thăm được, là mười hai thành.

[41] Tổng số các thành của người Lê-vi ở giữa các sở hữu của con cái Ít-ra-en là bốn mươi tám thành và đồng cỏ phụ thuộc. [42] Mỗi thành trong số các thành đó gồm có nội thành và đồng cỏ chung quanh. Tất cả mọi thành đó đều như thế.

7. TỔNG KẾT VỀ VIỆC PHÂN CHIA ĐẤT ĐAI

[43] ĐỨC CHÚA đã ban cho Ít-ra-en toàn miền đất mà Người đã thề là sẽ ban cho cha ông họ. Họ đã chiếm được đất ấy và ở tại đó. [44] ĐỨC CHÚA cho họ được thảnh thơi mọi bề, đúng như Người đã thề với cha ông họ. Trong số mọi địch thù, không ai chống nổi họ. ĐỨC CHÚA đã nộp mọi địch thù vào tay họ. [45] Trong mọi lời tốt lành ĐỨC CHÚA đã phán với nhà Ít-ra-en, không một lời nào ra vô hiệu : mọi lời đều ứng nghiệm.

III. CUỐI ĐỜI ÔNG GIÔ-SUÊ

1. CÁC CHI TỘC BÊN KIA SÔNG GIO-ĐAN TRỞ VỀ. VẤN ĐỀ BÀN THỜ CỦA HỌ.

Đưa quân của các chi tộc bên kia sông Gio-đan trở về

22 [1] Bấy giờ, ông Giô-suê triệu tập những người thuộc các chi tộc Rưu-vên, Gát và một nửa chi tộc Mơ-na-se lại [2] và nói : "Anh em đã tuân giữ tất cả những gì ông Mô-sê, tôi trung của ĐỨC CHÚA, đã truyền cho anh em, và anh em đã nghe lời tôi mỗi khi tôi ra lệnh truyền cho anh em. [3] Cho đến nay, đã nhiều ngày rồi, anh em đã không bỏ rơi anh em mình, và anh em đã cẩn thận giữ mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em. [4] Giờ đây, ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã ban cho anh em của anh em được an cư lạc nghiệp, như Người đã phán với họ. Vậy bây giờ anh em hãy quay lại và đi về lều trại của anh em, trong phần đất thuộc quyền sở hữu của anh em, mà ông Mô-sê, tôi trung của ĐỨC CHÚA, đã ban cho anh em bên kia sông Gio-đan. [5] Tuy nhiên, anh em hãy hết sức cẩn thận thi hành mệnh lệnh và Lề Luật mà ông Mô-sê, tôi trung của ĐỨC CHÚA, đã truyền cho anh em : đó là yêu mến ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đi theo mọi đường lối của Người, giữ các mệnh lệnh của Người, gắn bó với Người và phụng sự Người hết lòng, hết linh hồn anh em." [6] Ông Giô-suê chúc phúc cho họ và tiễn họ về lều trại của họ.

[7] Ông Mô-sê đã cấp cho nửa chi tộc Mơ-na-se một phần đất ở Ba-san ; ông Giô-suê cấp cho nửa chi tộc kia một phần đất khác ở giữa anh em của họ bên kia sông Gio-đan, về phía tây. Khi tiễn chân họ trở về lều trại của họ, ông Giô-suê cũng chúc phúc cho họ [8] và nói : "Anh em hãy trở về lều trại mình với những tài sản lớn, với đoàn súc vật hết sức đông đúc, với bạc, vàng, đồng và sắt, với quần áo nhiều vô kể. Anh em hãy chia cho anh em mình chiến lợi phẩm lấy được của địch thù."

Xây bàn thờ trên bờ sông Gio-đan

[9] Con cái Rưu-vên, con cái Gát và nửa chi tộc Mơ-na-se, từ giã con cái Ít-ra-en ở Si-lô, trong đất Ca-na-an, mà lên đường trở về xứ Ga-la-át trong phần đất thuộc quyền sở hữu của họ, đất họ đã chiếm làm của riêng, theo lệnh của ĐỨC CHÚA mà ông Mô-sê đã truyền lại. [10] Khi đến vùng sông Gio-đan thuộc đất Ca-na-an, con cái Rưu-vên, con cái Gát và nửa chi tộc Mơ-na-se xây ở đó một bàn thờ bên bờ sông Gio-đan, một bàn thờ trông đồ sộ.

[11] Nghe tin đó, con cái Ít-ra-en nói : "Này con cái Rưu-vên, con cái Gát và nửa chi tộc Mơ-na-se đã xây bàn thờ đối diện với đất Ca-na-an, trong vùng sông Gio-đan, quay về phía con cái Ít-ra-en." [12] Nghe tin đó, toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en tụ họp ở Si-lô để tiến lên đánh họ.

Con cái Ít-ra-en trách móc các chi tộc ở phía tây

[13] Con cái Ít-ra-en cử người đến gặp con cái Rưu-vên, con cái Gát và nửa chi tộc Mơ-na-se ở xứ Ga-la-át. Đó là ông Pin-khát, con của tư tế E-la-da [14] và mười thủ lãnh cùng đi với ông, mỗi gia tộc trong mọi chi tộc Ít-ra-en một thủ lãnh. Mỗi người đều đứng đầu gia tộc trong hàng ngũ Ít-ra-en. [16] Khi đến với con cái Rưu-vên, con cái Gát và nửa chi tộc Mơ-na-se ở miền Ga-la-át, họ nói rằng : [16] "Toàn thể cộng đồng của ĐỨC CHÚA đã nói thế này : Hôm nay anh em đã đắc tội với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, và phản bội Người, khi xây cho mình một bàn thờ. Hôm nay anh em đã nổi lên chống lại Người. Sao lại có chuyện bất trung như vậy* ?

[17] Chúng ta đã phạm tội ở Pơ-o, như vậy chưa đủ sao ? Cho đến ngày nay, chúng ta chưa gột rửa được hết tội đó, mặc dầu tai ương đã giáng xuống cộng đồng của ĐỨC CHÚA, [18] mà hôm nay anh em lại phản bội ĐỨC CHÚA ! Nếu

hôm nay anh em nổi loạn chống ĐỨC CHÚA, thì ngày mai Người sẽ nổi cơn thịnh nộ với toàn thể cộng đồng Ít-ra-en.

19 Nếu phần đất thuộc quyền sở hữu của anh em là đất ô uế, anh em hãy qua bên vùng đất thuộc quyền sở hữu của ĐỨC CHÚA, nơi đặt Nhà Tạm của ĐỨC CHÚA. Anh em hãy kiếm đất làm sở hữu ở giữa chúng tôi. Nhưng chớ nổi lên chống ĐỨC CHÚA, cũng đừng nổi lên chống chúng tôi, mà xây một bàn thờ nào khác ngoài bàn thờ của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta. 20 Khi A-khan, con cháu ông De-rác, phạm tội bất trung lúc thi hành lệnh án biệt hiến, thì cơn thịnh nộ đã chẳng giáng xuống toàn thể cộng đồng Ít-ra-en, chứ không phải chỉ một mình hắn đã mất mạng vì tội mình đó sao ?"

Các chi tộc bên kia sông Gio-đan tự biện hộ

21 Con cái Rưu-vên, con cái Gát và nửa chi tộc Mơ-na-se trả lời cho những người đứng đầu hàng ngũ Ít-ra-en rằng : 22 "ĐỨC CHÚA, Thần các thần, ĐỨC CHÚA, Thần các thần, chính Người biết, và Ít-ra-en cũng phải biết : Nếu đó là một cuộc nổi loạn hay là một tội bất trung đối với ĐỨC CHÚA, thì xin Người đừng cứu chúng tôi hôm nay. 23 Nếu chúng tôi xây một bàn thờ để phản bội ĐỨC CHÚA, mà dâng lễ toàn thiêu và lễ phẩm, hay là dâng hy lễ kỳ an, thì xin chính ĐỨC CHÚA hỏi tội ! 24 Nhưng không phải thế ! Chúng tôi đã hành động như vậy, vì lo âu trước một sự việc có thể xảy ra. Chúng tôi đã tự nhủ : Mai ngày, con cái anh em có thể nói với con cái chúng tôi : Các anh có liên quan gì với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en ? 25 ĐỨC CHÚA đã đặt một ranh giới giữa chúng tôi và các anh là con cái Rưu-vên và con cái Gát : đó là sông Gio-đan. Các anh chẳng được chung phần với ĐỨC CHÚA ! Như thế, con cái anh em sẽ làm cho con cái chúng tôi không còn kính sợ ĐỨC CHÚA nữa !

26 Vì vậy, chúng tôi tự nhủ : Ta hãy lo xây cho mình một bàn thờ, không phải để dâng lễ toàn thiêu hoặc hy lễ, 27 nhưng để làm bằng chứng giữa chúng tôi và anh em, giữa dòng dõi đôi bên, rằng chúng tôi chỉ lo việc phụng thờ ĐỨC CHÚA, với các lễ toàn thiêu, hy lễ và lễ kỳ an của chúng tôi, khi ở trước nhan Người. Như thế, mai ngày con cái anh em sẽ không thể nói với con cái chúng tôi : Các anh chẳng được chung phần với ĐỨC CHÚA. 28 Chúng tôi tự nhủ : Giả sử mai ngày họ nói như thế với chúng tôi, với chúng tôi hay dòng dõi chúng tôi, thì chúng tôi sẽ nói : Hãy coi bàn thờ này, cha ông chúng tôi đã xây rập theo mẫu bàn thờ kính ĐỨC CHÚA, không phải để dâng lễ toàn thiêu hoặc hy lễ, mà là để làm bằng chứng giữa chúng tôi và các anh. 29 Chúng tôi không hề có ý muốn nổi lên chống ĐỨC CHÚA và phản bội Người hôm nay, khi xây một bàn thờ khác để dâng lễ toàn thiêu, lễ phẩm và hy lễ, ngoài bàn thờ kính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, ở trước Nhà Tạm của Người."

Hai bên thoả hiệp với nhau

30 Sau khi nghe con cái Rưu-vên, con cái Gát và con cái Mơ-na-se nói những lời ấy, tư tế Pin-khát, các thủ lãnh của cộng đồng và những người đứng đầu hàng ngũ Ít-ra-en cùng đi với ông, lấy làm vừa ý. 31 Ông Pin-khát, con của tư tế Ê-la-da, nói với con cái Rưu-vên, con cái Gát và con cái Mơ-na-se : "Hôm nay, chúng tôi biết là ĐỨC CHÚA ngự giữa chúng ta, vì anh em đã không phạm tội bất trung đó đối với ĐỨC CHÚA ; vì thế, anh em đã cứu con cái Ít-ra-en khỏi tay ĐỨC CHÚA."

32 Ông Pin-khát, con của tư tế E-la-da, và các thủ lãnh từ giã con cái Rưu-vên, và con cái Gát ở xứ Ga-la-át, mà trở về với con cái Ít-ra-en ở đất Ca-na-an, và kể lại cho họ nghe sự việc. 33 Con cái Ít-ra-en lấy làm vừa ý về sự việc đó. Con cái Ít-ra-en chúc tụng Thiên Chúa và không còn nói đến chuyện tiến lên đánh con cái Rưu-vên và con cái Gát, để tàn phá vùng đất họ ở. 34 Con cái Rưu-vên và con cái Gát gọi bàn thờ là "Bằng chứng", vì, theo họ nói, "bàn thờ làm chứng giữa chúng ta rằng ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa."

2. DIỄN TỪ CUỐI CÙNG CỦA ÔNG GIÔ-SUÊ

Ông Giô-suê tóm kết công trình của mình

23 [1] Lâu ngày sau khi ĐỨC CHÚA ban cho Ít-ra-en được thảnh thơi mọi bề, không còn thù địch nào nữa, và khi ông Giô-suê đã già, tuổi đã cao, [2] thì ông triệu tập toàn thể Ít-ra-en, các kỳ mục, những người đứng đầu, các thủ lãnh và ký lục, rồi nói : "Tôi đã già nua tuổi tác. [3] Phần anh em, anh em đã chứng kiến mọi sự mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, giáng xuống trên mọi dân đó vì anh em, bởi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã chiến đấu cho anh em. [4] Anh em xem ! Tôi đã cho các chi tộc của anh em bắt thăm được đất của các dân còn sót lại đó làm gia nghiệp, cũng như của mọi dân tôi đã quét sạch, từ sông Gio-đan cho đến Biển Lớn, phía mặt trời lặn. [5] ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, sẽ đẩy lui chúng cho khuất mắt anh em, sẽ trục xuất chúng đi cho khuất mắt anh em. Anh em sẽ chiếm lấy đất đai của chúng, theo như lời ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em đã phán.

Phải sống thế nào giữa các dân ngoại

[6] Vậy anh em phải thật cương quyết tuân giữ và thực hành tất cả những gì ghi trong Sách Luật Mô-sê, không đi trệch bên phải bên trái, [7] không lui tới với những dân ấy, những dân còn sót lại giữa anh em. Anh em đừng kêu tên các thần của chúng, đừng lấy tên các thần ấy mà thề. Đừng phụng thờ chúng, đừng sụp xuống lạy chúng. [8] Trái lại, anh em sẽ chỉ gắn bó với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, như anh em đã làm cho đến ngày nay. [9] ĐỨC CHÚA đã trục xuất những dân lớn mạnh cho khuất mắt anh em, và không ai đã đứng vững trước mặt anh em cho đến ngày nay. [10] Chỉ một người trong anh em mà đuổi được cả ngàn người, vì chính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, chiến đấu cho anh em, theo lời Người đã phán với anh em. [11] Anh em phải hết sức chú tâm yêu mến ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em.

[12] Nhưng nếu anh em phản bội ĐỨC CHÚA và gắn bó với những dân còn sót lại đang ở với anh em đó, nếu anh em kết duyên kết nghĩa với chúng, nếu anh em lui tới với chúng và chúng lui tới với anh em, [13] thì hãy biết chắc rằng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, sẽ không còn tiếp tục trục xuất các dân đó cho khuất mắt anh em : chúng sẽ thành dò lưới và cạm bẫy hại anh em, thành roi quất vào sườn và gai đâm vào mắt, cho đến khi anh em biến khỏi mảnh đất tốt này mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã ban cho anh em.

[14] Hôm nay đây tôi bước vào đoạn đường mà mọi người trên đời này phải đi qua. Anh em hãy nhìn nhận với tất cả tấm lòng và tâm hồn, là trong mọi lời tốt lành mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã phán với anh em, không một lời nào đã ra vô hiệu : mọi sự đã ứng nghiệm cho anh em ; không một lời nào đã ra vô hiệu.

[15] Như mọi lời tốt lành mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã phán hứa cho anh em đều ứng nghiệm, thì ĐỨC CHÚA cũng sẽ làm cho mọi lời nguyền rủa anh em được ứng nghiệm, cho đến khi anh em bị tiêu diệt khiến anh em không còn trên mảnh đất tốt này mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã ban cho anh em.

[16] Nếu anh em vi phạm giao ước mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã truyền cho anh em phải giữ, để đi phụng thờ các thần khác và sụp xuống lạy chúng, thì ĐỨC CHÚA sẽ bừng bừng nổi cơn thịnh nộ chống lại anh em, và anh em sẽ mau chóng biến khỏi đất tốt lành Người đã ban cho anh em."

3. ĐẠI HỘI SI-KHEM*

24 [1] Ông Giô-suê quy tụ ở Si-khem mọi chi tộc Ít-ra-en và triệu tập các kỳ mục Ít-ra-en, các thủ lãnh, thẩm phán và ký lục. Họ đứng trước

nhan Thiên Chúa. 2 Ông Giô-suê nói với toàn dân : "ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán thế này : 'Thuở xưa, khi còn ở bên kia Sông Cả, cha ông các ngươi, cho đến Te-rác là cha của Áp-ra-ham và của Na-kho, đã phụng thờ các thần khác. 3 Ta đã đem cha các ngươi là Áp-ra-ham từ bên kia Sông Cả mà dẫn đi khắp đất Ca-na-an. Ta đã cho dòng dõi nó nên đông đúc và ban I-xa-ác cho nó. 4 Ta đã ban Gia-cóp và Ê-xau cho I-xa-ác. Ta cho Ê-xau chiếm hữu núi Xê-ia. Còn Gia-cóp và các con thì xuống Ai-cập. 5 Ta đã sai Mô-sê và A-ha-ron đi ; Ta đã dùng những việc Ta làm ở Ai-cập mà đánh phạt nước ấy, rồi Ta đã đưa các ngươi ra khỏi đó. 6 Ta đã đưa cha ông các ngươi ra khỏi Ai-cập và các ngươi đã tới biển. Người Ai-cập, với chiến xa và kỵ binh, đuổi theo cha ông các ngươi cho đến Biển Sậy. 7 Họ kêu lên ĐỨC CHÚA ; Người cho sương mù sa xuống giữa các ngươi và người Ai-cập, Người cho biển ập xuống vùi lấp chúng đi. Mắt các ngươi đã chứng kiến những việc Ta đã làm ở Ai-cập. Các ngươi đã ở lại lâu ngày trong sa mạc. 8 Ta đã đem các ngươi vào đất người E-mô-ri. Chúng ở bên kia sông Gio-đan. Chúng đã giao chiến với các ngươi, nhưng Ta đã nộp chúng vào tay các ngươi. Các ngươi đã chiếm đất của chúng, và Ta đã tiêu diệt chúng trước mắt các ngươi. 9 Rồi Ba-lác, con của Xíp-po, vua Mô-áp, đã đứng lên giao chiến với Ít-ra-en. Ba-lác đã cho mời Bi-lơ-am, con của Bơ-o, đến nguyền rủa các ngươi. 10 Nhưng Ta đã không muốn nghe Bi-lơ-am. Nó đã phải chúc phúc cho các ngươi, và Ta đã giải thoát các ngươi khỏi tay Ba-lác.

11 Các ngươi đã qua sông Gio-đan và tới Giê-ri-khô. Những người làm chủ Giê-ri-khô giao chiến với các ngươi : đó là người E-mô-ri, Pơ-rít-di, Ca-na-an, Khết, Ghia-ga-si, Khi-vi và Giơ-vút. Nhưng Ta đã nộp chúng vào tay các ngươi. 12 Ta đã thả ong bầu bay đi trước các ngươi ; chúng đuổi hai vua E-mô-ri đi cho khuất mắt các ngươi ; chính ong bầu chứ không phải cung kiếm của (các) ngươi đã đuổi chúng. 13 Ta ban cho các ngươi đất (các) ngươi đã không vất vả khai phá, những thành các ngươi đã không xây mà được ở, những vườn nho và vườn ô-liu các ngươi đã không trồng mà được ăn.'"

Ít-ra-en chọn ĐỨC CHÚA

14 "Bây giờ anh em hãy kính sợ ĐỨC CHÚA, hãy chân thành và trung tín phụng thờ Người. Anh em hãy vất bỏ các thần cha ông anh em đã phụng thờ bên kia Sông Cả và ở Ai-cập, và hãy phụng thờ ĐỨC CHÚA. 15 Nếu anh em không bằng lòng phụng thờ ĐỨC CHÚA, thì hôm nay anh em cứ tuỳ ý chọn thần mà thờ hoặc là các thần cha ông anh em đã phụng thờ bên kia Sông Cả, hoặc là các thần của người E-mô-ri mà anh em đã chiếm đất để ở. Về phần tôi và gia đình tôi, chúng tôi sẽ phụng thờ ĐỨC CHÚA."

16 Dân đáp lại : "Chúng tôi không hề có ý lìa bỏ ĐỨC CHÚA để phụng thờ các thần khác ! 17 Vì chính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của chúng tôi, đã đem chúng tôi cùng với cha ông chúng tôi lên từ đất Ai-cập, từ nhà nô lệ, đã làm trước mắt chúng tôi những dấu lạ lớn lao đó, đã gìn giữ chúng tôi trên suốt con đường chúng tôi đi, giữa mọi dân tộc chúng tôi đã đi ngang qua. 18 ĐỨC CHÚA đã đuổi cho khuất mắt chúng tôi mọi dân tộc cũng như người E-mô-ri ở trong xứ. Về phần chúng tôi, chúng tôi sẽ phụng thờ ĐỨC CHÚA, vì Người là Thiên Chúa của chúng tôi."

19 Ông Giô-suê nói với dân : "Anh em sẽ không thể phụng thờ ĐỨC CHÚA, vì Người là Thiên Chúa thánh thiện, Thiên Chúa ghen tương ; Người sẽ không dung thứ tội phản nghịch cũng như tội lỗi của anh em đâu. 20 Nếu anh em lìa bỏ ĐỨC CHÚA để phụng thờ các thần ngoại, Người sẽ quay lại chống anh em, giáng hoạ xuống anh em và tiêu diệt anh em, dù trước đây Người đã giáng phúc cho anh em."

21 Dân nói với ông Giô-suê : "Không đâu, chúng tôi quyết phụng thờ ĐỨC CHÚA !" 22 Ông Giô-suê nói với dân : "Anh em hãy cam đoan với chính mình là anh em đã chọn ĐỨC CHÚA để phụng thờ." Họ nói : "Xin cam đoan !" 23 Ông Giô-suê nói : "Bây giờ, anh em hãy vứt bỏ các thần ngoại đang ở với anh em, và hướng lòng về ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en." 24 Dân nói với ông Giô-suê : "Chúng tôi sẽ phụng

thờ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của chúng tôi, và chúng tôi sẽ nghe lời Người."

Giao ước Si-khem

[25] Trong ngày ấy, ông Giô-suê thay mặt dân kết giao ước, ông đưa ra quy luật và điều luật ở Si-khem. [26] Ông Giô-suê viết những lời đó trong Sách Luật của Thiên Chúa. Ông lấy một tảng đá lớn và dựng ở đó, dưới cây sồi trong nơi thánh của ĐỨC CHÚA. [27] Ông Giô-suê nói với toàn dân : "Đây, tảng đá này sẽ làm chứng về những điều chúng ta đã cam đoan, vì nó đã nghe mọi lời ĐỨC CHÚA phán với chúng ta. Nó sẽ làm chứng về những điều anh em đã cam đoan, kẻo anh em chối bỏ Thiên Chúa của anh em." [28] Ông Giô-suê giải tán dân chúng, ai nấy trở về phần đất họ đã nhận làm gia nghiệp.

4. PHỤ LỤC

Ông Giô-suê qua đời

[29] Sau những biến cố đó, tôi trung của ĐỨC CHÚA là ông Giô-suê, con ông Nun, từ trần, thọ một trăm mười tuổi. [30] Người ta chôn cất ông tại thửa đất ông đã nhận được làm gia nghiệp ở Tim-nát Xe-rác, trong vùng núi Ép-ra-im ; phía bắc núi Ga-át. [31] Ít-ra-en đã phụng thờ ĐỨC CHÚA suốt thời gian ông Giô-suê và các kỳ mục đến sau ông còn sống ; những người này biết tất cả công trình ĐỨC CHÚA đã thực hiện cho Ít-ra-en.

Hài cốt ông Giu-se. Tư tế E-la-da qua đời.*

[32] Hài cốt ông Giu-se mà con cái Ít-ra-en đã đem lên từ Ai-cập, thì được chôn cất ở Si-khem, trong thửa ruộng ông Gia-cóp đã mua của con ông Kha-mo, cha ông Si-khem, với giá một trăm đồng bạc ; đó là phần gia nghiệp của con cái ông Giu-se. [33] Còn ông E-la-da, con ông A-ha-ron, sau khi chết thì được chôn cất trên ngọn đồi của con ông là ông Pin-khát ; đồi này đã được cấp cho ông Pin-khát trong miền núi Ép-ra-im.

SÁCH THỦ LĨNH

LỜI DẪN THỨ NHẤT
KỂ SƠ LƯỢC VỀ CUỘC ĐỊNH CƯ TẠI CA-NA-AN*

Cuộc định cư của Giu-đa, Si-mê-ôn, Ca-lếp và Kê-ni (Gs 15,13-19)

1 [1] Sau khi ông Giô-suê từ trần, con cái Ít-ra-en đã thỉnh ý ĐỨC CHÚA rằng : "Ai trong chúng con sẽ lên đương đầu với quân Ca-na-an trước tiên để giao tranh với chúng ?" [2] ĐỨC CHÚA phán : "Giu-đa sẽ lên : Này Ta đã trao đất ấy vào tay nó." [3] Giu-đa liền nói với Si-mê-ôn, anh mình, rằng : "Mời anh cùng tôi lên phần đất tôi đã trúng thăm ; chúng ta cùng chiến đấu chống quân Ca-na-an ; tới lượt tôi, tôi sẽ cùng anh đi đến phần đất anh đã trúng thăm." Và Si-mê-ôn đã cùng đi với ông ta. [4] Vậy Giu-đa đi lên ; ĐỨC CHÚA đã trao quân Ca-na-an và quân Pơ-rít-di vào tay họ ; và tại Be-déc, họ đã đánh bại mười ngàn người của chúng. [5] Họ đã gặp A-đô-ni Be-déc tại Be-déc ; họ liền tấn công y, đánh tan quân Ca-na-an và quân Pơ-rít-di. [6] A-đô-ni Be-déc tháo chạy, nhưng họ đã đuổi theo bắt được y, và chặt ngón tay cái và ngón chân cái của y. [7] A-đô-ni Be-déc nói : "Bảy mươi vua bị chặt ngón tay cái và ngón chân cái, đã ăn mót dưới gầm bàn của tôi. Tôi đã xử sự thế nào, thì Thiên Chúa cũng xử lại với tôi như vậy." Họ đưa y vào Giê-ru-sa-lem và y đã chết tại đó. [8] Con cái Giu-đa đã tấn công Giê-ru-sa-lem, chiếm lấy thành, dùng gươm giết và nổi lửa đốt thành.

[9] Sau đó con cái Giu-đa đã xuống tấn công người Ca-na-an bấy giờ đang ở trên núi, ở vùng Ne-ghép và vùng Sơ-phê-la. [10] Giu-đa cũng tiến đánh quân Ca-na-an bấy giờ đang ở Khép-rôn, -tên của Khép-rôn trước kia là Kia-giát Ác-ba- và họ đã đánh bại Sê-sai, A-khi-man và Tan-mai. [11] Từ đấy họ tiến đánh dân cư thành Đơ-via - tên của Đơ-via trước kia là Kia-giát Xê-phe. [12] Ông Ca-lếp nói : "Ai đánh và chiếm được Kia-giát Xê-phe, tôi sẽ gả Ác-xa con gái tôi cho người ấy." [13] Ót-ni-ên con ông Cơ-nát, em ông Ca-lếp, đã chiếm được thành ; và ông Ca-lếp đã gả Ác-xa con gái mình cho Ót-ni-ên. [14] Khi cô ta đến, Ót-ni-ên liền xúi cô xin cha một thửa ruộng. Cô xuống lừa, và ông Ca-lếp hỏi cô : "Chuyện gì thế con ?" [15] Cô thưa : "Xin cha cho con một món quà : vì cha đã cho con đất Ne-ghép, thì xin cũng cho con cả suối nước nữa." Ông Ca-lếp đã cho cô suối trên suối dưới. [16] Con cái ông Kê-ni, nhạc phụ ông Mô-sê, đã từ Thành Chà Là cùng với con cái Giu-đa đi lên sa mạc Giu-đa, trong vùng Ne-ghép A-rát. Họ đã đi và đến ở với dân ấy. [17] Giu-đa đã đi với Si-mê-ôn anh mình. Họ tấn công quân Ca-na-an bấy giờ đang ở Xơ-phát và đã tru diệt chúng. Người ta đã gọi tên thành ấy là Khoóc-ma. [18] Rồi Giu-đa chiếm Ga-da và vùng lân cận, chiếm Át-cơ-lôn và vùng lân cận, chiếm Éc-rôn và vùng lân cận. [19] ĐỨC CHÚA phù trợ Giu-đa và ông đã chiếm giữ vùng núi ; nhưng ông không trục xuất được dân cư vùng đồng bằng, vì chúng có xe sắt. [20] Các ông đã cứ lời ông Mô-sê mà giao Khép-rôn cho ông Ca-lếp, và ông này đã đuổi ba người con của A-nác ra khỏi đó. [21] Còn những người Giơ-vút cư ngụ tại Giê-ru-sa-lem, thì con cái Ben-gia-min đã không đánh đuổi họ ; vì thế những người Giơ-vút vẫn ở với con cái Ben-gia-min tại Giê-ru-sa-lem cho tới ngày nay.

Chiếm Bết Ên

[22] Nhà Giu-se cũng tiến lên Bết Ên và ĐỨC CHÚA ở với họ. [23] Nhà Giu-se đã cho người do thám Bết Ên -tên thành này trước kia là Lút. [24] Các thám tử gặp một người đàn ông từ trong thành đi ra, liền nói với người ấy : "Chỉ cho chúng tôi lối vào thành ; chúng tôi sẽ xử khoan hồng với anh !" [25] Người ấy chỉ cho họ lối vào thành, và họ đã dùng gươm tàn sát cả thành ; còn người ấy cùng với cả thị tộc thì họ để cho đi. [26] Người ấy ra đi đến đất người Khết, xây một

thành và đặt tên là Lút. Đó là tên của thành ấy cho tới ngày nay.

Các chi tộc phía bắc

27 Mơ-na-se không đánh thắng được
Bết San và các vùng phụ thuộc, cũng
như Ta-nác và các vùng phụ thuộc,
cũng chẳng đánh thắng được dân cư
thành Đo và các vùng phụ thuộc, dân
cư thành Díp-lơ-am và các vùng phụ
thuộc, dân cư thành Mơ-ghít-đô và
các vùng phụ thuộc. Người Ca-na-an
quyết ở lại trong đất đó. 28 Nhưng khi
Ít-ra-en trở nên hùng cường, thì bắt
người Ca-na-an làm nô dịch cho mình,
chứ không trục xuất được chúng.
29 Ép-ra-im không trục xuất được
người Ca-na-an cư ngụ ở Ghe-de, và
người Ca-na-an vẫn sống giữa họ ở
Ghe-de. 30 Dơ-vu-lun không trục xuất
được dân cư thành Kít-rôn và dân cư
thành Na-ha-lôn ; người Ca-na-an vẫn
sống giữa họ, nhưng phải làm nô dịch
cho họ. 31 A-se không trục xuất được
dân cư thành Ác-cô, dân cư thành Xi-
đôn, Ác-láp, Ác-díp, Khen-ba, A-phích
và Rơ-khốp. 32 Thế là người A-se cư
ngụ giữa người Ca-na-an đang sống
trên đất ấy, vì họ đã không trục xuất
được chúng. 33 Náp-ta-li không trục
xuất được dân cư thành Bết Se-mét
và dân cư thành Bết A-nát, nên họ cư
ngụ giữa người Ca-na-an đang sống
trong đất ấy, nhưng dân cư thành Bết
Se-mét và Bết A-nát đã phải làm nô
dịch cho họ. 34 Người E-mô-ri đã dồn
con cháu Đan lên vùng núi, không để
cho họ xuống đồng bằng. 35 Người E-
mô-ri quyết giữ vững Ha Khe-rét, Ai-
gia-lôn và Sa-an-vim ; nhưng khi bàn
tay nhà Giu-se đè nặng trên chúng,
thì chúng đã phải làm nô dịch cho họ.
36 Ranh giới của người E-mô-ri chạy
dài từ dốc Ác-ráp-bim, từ Núi Đá trở
lên.

Thần sứ của ĐỨC CHÚA cho Ít-ra-en biết trước những điều bất hạnh

2 1 Thần sứ của ĐỨC CHÚA từ
Ghin-gan lên Bô-khim và nói :
"Ta đã đưa các ngươi lên từ Ai-cập và
dẫn vào đất Ta đã thề ban cho tổ tiên
các ngươi. Ta đã phán : Chẳng bao giờ
Ta phá huỷ Giao Ước của Ta với các
ngươi. 2 Còn các ngươi thì không được
kết ước với dân cư trong xứ này ; phải
triệt hạ các bàn thờ của chúng.
Nhưng các ngươi đã không nghe lời
Ta. Các ngươi đã làm gì thế ? 3 Vậy
Ta bảo : Ta sẽ không đuổi chúng cho
khuất mắt các ngươi, và chúng sẽ
sống kè kè bên các ngươi ; các thần
của chúng sẽ là cạm bẫy cho các
ngươi." 4 Khi thần sứ của ĐỨC CHÚA
nói những lời ấy cho toàn thể con cái
Ít-ra-en, thì dân oà lên khóc. 5 Thế là
người ta đặt tên cho nơi ấy là Bô-khim
và họ đã tế lễ kính ĐỨC CHÚA tại đó.

LỜI DẪN THỨ HAI
NHẬN ĐỊNH TỔNG QUÁT VỀ THỜI CÁC THỦ LÃNH*

Cuối đời ông Giô-suê

6 Bấy giờ ông Giô-suê giải tán dân
chúng, và con cái Ít-ra-en ai nấy về
nơi mình đã trúng thăm làm gia
nghiệp, để chiếm hữu đất đai. 7 Dân
đã phục vụ ĐỨC CHÚA suốt thời ông
Giô-suê và suốt thời các kỳ mục là
những người sống lâu sau ông Giô-suê,
và đã chứng kiến tất cả những công
cuộc vĩ đại ĐỨC CHÚA đã thực hiện
cho Ít-ra-en. 8 Ông Giô-suê, con ông
Nun, tôi trung của ĐỨC CHÚA, từ
trần, thọ một trăm mười tuổi. 9 Người
ta chôn cất ông tại thửa đất ông đã
nhận được làm gia nghiệp ở Tim-nát
Khe-rét trong vùng núi Ép-ra-im,
phía bắc núi Ga-át. 10 Khi đến lượt cả
thế hệ ấy về sum họp với tổ tiên
mình, thì xuất hiện một thế hệ kế
tiếp không hề biết ĐỨC CHÚA và
những công cuộc Người đã thực hiện
cho Ít-ra-en.

Ý nghĩa tôn giáo thời các thủ lãnh

11 Con cái Ít-ra-en đã làm điều dữ
trái mắt ĐỨC CHÚA, và đã làm tôi các
thần Ba-an. 12 Họ đã lìa bỏ ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa của tổ tiên, Đấng đã đưa
họ ra khỏi đất Ai-cập, và họ đã đi theo
các thần ngoại lai trong số các thần
của các dân chung quanh. Họ sụp lạy
các thần ấy và chọc giận ĐỨC CHÚA.
13 Họ đã lìa bỏ ĐỨC CHÚA để làm tôi
thần Ba-an và các nữ thần Át-tô-rét*.

14 ĐỨC CHÚA nổi cơn thịnh nộ với Ít-ra-en và đã trao họ vào tay quân cướp cho chúng tha hồ bóc lột ; Người đã trao họ vào tay kẻ thù chung quanh, nên họ không thể đương đầu nổi với kẻ thù. 15 Cứ mỗi lần họ xuất trận là tay ĐỨC CHÚA giáng hoạ trên họ, như ĐỨC CHÚA đã phán và thề với họ. Họ lâm cảnh khốn cùng.

16 Bấy giờ ĐỨC CHÚA cho xuất hiện các thủ lãnh* để giải thoát họ khỏi tay những kẻ cướp phá họ. 17 Nhưng rồi các thủ lãnh của họ, họ cũng chẳng nghe mà cứ đàng điếm với các thần ngoại lai và sụp lạy các thần đó. Họ vội từ bỏ con đường cha ông họ đã đi, là tuân giữ mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA ; họ đã không noi gương các ngài. 18 Khi ĐỨC CHÚA cho xuất hiện các thủ lãnh để giúp họ, thì ĐỨC CHÚA ở với vị thủ lãnh và Người cứu họ khỏi tay quân thù bao lâu vị thủ lãnh còn sống, vì ĐỨC CHÚA động lòng trắc ẩn trước những tiếng than khóc của họ, khi họ bị đàn áp và ức hiếp. 19 Nhưng sau khi vị thủ lãnh qua đời thì họ lại ra hư đốn hơn cả cha ông họ. Họ chạy theo các thần ngoại lai để làm tôi và sụp lạy chúng, chứ không từ bỏ những hành vi và đường lối ngoan cố của họ.

Lý do tồn tại của chư dân

20 ĐỨC CHÚA nổi cơn thịnh nộ với Ít-ra-en ; Người phán : "Vì lũ dân này đã vi phạm giao ước Ta đã truyền cho cha ông chúng phải giữ, và chúng đã không nghe tiếng Ta, 21 nên trong số các dân mà Giô-suê còn để lại khi từ trần, Ta cũng sẽ không đuổi một dân nào cho khuất mắt chúng. 22 Ta sẽ dùng các dân ấy để thử thách Ít-ra-en, xem chúng có tuân giữ đường lối ĐỨC CHÚA như cha ông chúng đã tuân giữ hay không. 23 Vậy ĐỨC CHÚA đã để cho các dân ấy tiếp tục tồn tại mà không vội trục xuất chúng, cũng chẳng trao chúng vào tay ông Giô-suê.

3 1 Đây là các dân ĐỨC CHÚA cho tồn tại, để dùng chúng mà thử thách tất cả những người Ít-ra-en đã không biết các cuộc chiến tại Ca-na-an là gì, 2 chỉ cốt cho các thế hệ con cái Ít-ra-en biết học việc binh đao, ít là cho những kẻ trước đây chưa biết. 3 Năm vương hầu Phi-li-tinh và tất cả các người Ca-na-an, người Xi-đôn, người Khi-vi ở trên vùng núi Li-băng, từ núi Ba-an Khéc-môn đến Cửa Ải Kha-mát. 4 Chúng còn đó để thử thách Ít-ra-en, xem họ có tuân giữ mệnh lệnh ĐỨC CHÚA đã dùng ông Mô-sê mà truyền cho cha ông họ hay không. 5 Vậy con cái Ít-ra-en đã sống giữa người Ca-na-an, người Khết, người E-mô-ri, người Pơ-rít-di, người Khi-vi và người Giơ-vút. 6 Và họ đã cưới con gái của chúng, cũng như gả con gái mình cho chúng, và họ đã làm tôi các thần của chúng.

SỰ TÍCH CÁC THỦ LÃNH*

1. ÔNG ÓT-NI-ÊN

7 Con cái Ít-ra-en đã làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA. Họ đã lìa bỏ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của họ, và làm tôi các thần Ba-an và nữ thần A-sê-ra. 8 ĐỨC CHÚA nổi cơn thịnh nộ với Ít-ra-en và đã trao họ vào tay Cu-san Rít-a-tha-gim, vua A-ram Na-ha-ra-gim ; con cái Ít-ra-en đã làm tôi Cu-san Rít-a-tha-gim tám năm.

9 Con cái Ít-ra-en kêu lên ĐỨC CHÚA và ĐỨC CHÚA cho xuất hiện một vị cứu tinh là ông Ót-ni-ên, con ông Cơ-nát, em ông Ca-lếp, để cứu con cái Ít-ra-en ; ông Ót-ni-ên đã giải thoát họ. 10 Thần khí của ĐỨC CHÚA ở trên ông*, và ông đã lãnh đạo Ít-ra-en. Ông xuất trận và ĐỨC CHÚA đã trao Cu-san Rít-a-tha-gim, vua A-ram, vào tay ông, và tay ông đè nặng lên Cu-san Rít-a-tha-gim. 11 Bấy giờ lãnh thổ được bình an bốn mươi năm. Sau đó ông Ót-ni-ên, con ông Cơ-nát, từ trần.

2. ÔNG Ê-HÚT

12 Con cái Ít-ra-en lại làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA, và ĐỨC CHÚA đã tăng cường sức mạnh cho Éc-lon, vua Mô-áp, chống Ít-ra-en, vì họ đã làm

điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA. 13 Ông đã phối hợp với con cái Am-mon và A-ma-lếch, rồi tiến quân, đánh bại Ít-ra-en và chiếm lấy Thành Chà Là của họ. 14 Con cái Ít-ra-en phải làm tôi Éc-lon, vua Mô-áp, mười tám năm.

15 Bấy giờ con cái Ít-ra-en kêu lên ĐỨC CHÚA, ĐỨC CHÚA liền cho xuất hiện một vị cứu tinh là ông Ê-hút, con ông Ghê-ra, người Ben-gia-min, một người thuận tay trái. Vậy con cái Ít-ra-en nhờ ông mang cống lễ nộp cho Éc-lon, vua Mô-áp. 16 Ông Ê-hút làm cho mình một chiếc gươm hai lưỡi, dài một gô-mét, và cột dưới áo bên hông phải. 17 Ông mang cống lễ nộp cho Éc-lon, vua Mô-áp ; Éc-lon là một người béo phị. 18 Sau khi đã trao cống lễ, ông cho đám người mang cống lễ đi ra. 19 Còn chính ông, người đã viếng các tượng đá ở Ghin-gan trở về, thì nói : "Thưa ngài, tôi có một điều bí mật muốn thưa với ngài." Vua nói : "Im lặng !" Tất cả mọi người túc trực bên vua đều ra ngoài. 20 Bấy giờ ông Ê-hút tới gần vua, lúc ấy đang ngồi ở phòng mát phía trên dành riêng cho vua, và ông Ê-hút nói : "Tôi có một lời của Thiên Chúa phải nói cho ngài." Vua liền bỏ ghế đứng lên. 21 Ông Ê-hút thò tay trái, rút chiếc gươm từ hông phải, thọc vào bụng vua 22 lút cán, mỡ bám chặt lưỡi gươm -vì ông Ê-hút không rút gươm khỏi bụng vua- và lưỡi gươm lòi ra đằng mông. 23 Ông Ê-hút qua hành lang mà đi ra, sau khi đã đóng các cửa phòng trên và khoá lại.

24 Ông vừa đi ra thì các đầy tớ vua đi vào. Họ thấy các cửa phòng trên vẫn khoá thì nói : "Hẳn là vua đang mắc việc cần trong phòng sau." 25 Họ đợi hoài mà không thấy mở cửa phòng trên ; nên sau cùng họ lấy chìa khoá mở phòng ra, thì kìa tôn chủ của họ nằm chết sóng sượt dưới đất.

26 Phần ông Ê-hút đã tẩu thoát, lúc họ còn đang chờ. Ông đi qua các tượng đá mà trốn chạy về hướng Ha Xơ-i-ra. 27 Vừa tới nơi, ông liền rúc tù và vang khắp núi Ép-ra-im. Con cái Ít-ra-en cùng với ông từ núi tràn xuống ; chính ông đi tiên phong. 28 Ông bảo họ : "Hãy theo tôi, vì ĐỨC CHÚA đã trao vào tay anh em kẻ thù của anh em là người Mô-áp." Họ đi theo ông, chiếm giữ các lối qua sông Gio-đan, không để lọt một người Mô-áp nào. 29 Thời kỳ ấy họ hạ được khoảng mười ngàn người Mô-áp, tất cả những kẻ cường tráng và dũng cảm, không sót một tên. 30 Ngày hôm ấy, Mô-áp đã bị bàn tay Ít-ra-en hạ nhục, và lãnh thổ được bình an tám mươi năm.

3. ÔNG SAM-GA

31 Sau ông là ông Sam-ga, con ông A-nát, ông đã dùng gậy thúc bò đánh giết sáu trăm người Phi-li-tinh. Ông cũng là một vị cứu tinh của Ít-ra-en.

4. BÀ ĐƠ-VÔ-RA VÀ ÔNG BA-RẮC*

4 1 Con cái Ít-ra-en lại làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA sau khi ông Ê-hút từ trần, 2 nên ĐỨC CHÚA trao họ vào tay Gia-vin, vua Ca-na-an, trị vì tại Kha-xo. Tướng chỉ huy quân đội của ông là Xi-xơ-ra, cư ngụ ở Kha-rô-sét Ha Gô-gim.

3 Con cái Ít-ra-en kêu lên ĐỨC CHÚA, vì ông Gia-vin có đến chín trăm xe sắt, và ông đã đàn áp con cái Ít-ra-en một cách tàn bạo suốt hai mươi năm trường.

Bà Đơ-vô-ra

4 Bà Đơ-vô-ra, một nữ ngôn sứ, vợ ông Láp-pi-đốt, thời ấy làm thủ lãnh xét xử Ít-ra-en. 5 Bà ngồi xử dưới Cây Chà Là Đơ-vô-ra, giữa Ra-ma và Bết Ên, trên núi Ép-ra-im, và con cái Ít-ra-en đến với bà để bà xét xử cho. 6 Bà sai người mời ông Ba-rắc, con ông A-vi-nô-am, từ Ke-đét thuộc Náp-ta-li tới, và nói với ông : "ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, lại không nói với ông thế này sao ? Hãy đi chiêu mộ trong vùng núi Ta-bo lấy mười ngàn người trong số con cái Náp-ta-li và trong số con cái Dơ-vu-lun để đi với ngươi. 7 Ta sẽ dụ tướng Xi-xơ-ra, chỉ huy quân đội vua Gia-vin tiến về phía ngươi, bên suối Ki-sôn, cùng với chiến xa và quân binh của nó, và Ta sẽ trao

nó vào tay ngươi." 8 Ông Ba-rắc nói với bà : "Nếu bà đi với tôi thì tôi đi, nếu bà không đi với tôi thì tôi không đi." 9 Bà trả lời : "Chắc chắn tôi sẽ đi với ông. Có điều là trong chuyến đi này, vinh dự không thuộc về ông, vì ĐỨC CHÚA sẽ trao Xi-xơ-ra vào tay một người đàn bà." Bà Đơ-vô-ra chỗi dậy đi với ông Ba-rắc đến Ke-đét. 10 Ông Ba-rắc triệu tập Dơ-vu-lun và Náp-ta-li tiến về Ke-đét. Mười ngàn người theo chân ông, cả bà Đơ-vô-ra cũng đi với ông.

Ông Khe-ve, người Kê-ni

11 Ông Khe-ve, người Kê-ni, đã tách khỏi Ca-in, khỏi con cái ông Khô-váp, nhạc phụ ông Mô-sê, và đã dựng lều bên cây sồi tại Xa-an-na-gim, gần Ke-đét.

Xi-xơ-ra bị đánh bại

12 Người ta báo tin cho Xi-xơ-ra rằng : "Ông Ba-rắc, con ông A-vi-nô-am, đã lên núi Ta-bo". 13 Tướng Xi-xơ-ra liền tập trung tất cả các chiến xa, chín trăm xe sắt và toàn bộ lực lượng dưới quyền ông, đưa từ Kha-rô-sét Ha Gô-gim đến suối Ki-sôn. 14 Bấy giờ bà Đơ-vô-ra nói với ông Ba-rắc : "Đứng lên ! Vì đây là ngày ĐỨC CHÚA trao Xi-xơ-ra vào tay ông. ĐỨC CHÚA lại không xuất trận trước mặt ông sao ?" Ông Ba-rắc từ núi Ta-bo đi xuống với mười ngàn quân theo sau. 15 ĐỨC CHÚA dùng gươm của ông Ba-rắc đánh Xi-xơ-ra cùng với chiến xa và toàn thể doanh trại của ông này, khiến tất cả phải tán loạn trước mặt ông Ba-rắc. Xi-xơ-ra tụt khỏi xe và chạy bộ mà trốn. 16 Ông Ba-rắc truy kích đoàn xe và quân binh cho đến Kha-rô-sét Ha Gô-gim. Tất cả quân binh của Xi-xơ-ra đều ngã gục dưới lưỡi gươm của ông Ba-rắc, không sót một tên.

Xi-xơ-ra bị giết

17 Xi-xơ-ra chạy bộ trốn về phía lều bà Gia-ên, vợ ông Khe-ve, người Kê-ni, vì lúc ấy đang có hoà bình giữa Gia-vin, vua Kha-xo, với nhà Khe-ve, người Kê-ni. 18 Bà Gia-ên ra đón Xi-xơ-ra, và nói với ông : "Thưa ngài, xin dừng lại, xin dừng lại nơi đây, đừng sợ !" Ông dừng lại, đi theo bà vào lều ; bà lấy tấm thảm phủ lên ông. 19 Ông nói với bà : "Cho tôi xin chút nước uống, vì tôi khát quá." Bà liền mở vò sữa, cho ông uống, rồi lại phủ kín ông. 20 Ông nói với bà : "Xin bà đứng ở cửa lều, hễ ai đến hỏi có người nào ở đây không, thì bà nói : 'Không.'" 21 Nhưng bà Gia-ên, vợ ông Khe-ve, lấy cái cọc lều, tay cầm búa, lặng lẽ đến bên Xi-xơ-ra, đóng cọc vào màng tang ông, xuyên xuống đất, đang lúc ông ngủ say vì mệt. Thế là ông chết. 22 Đang lúc ấy, ông Ba-rắc truy nã Xi-xơ-ra vừa tới, thì bà Gia-ên ra đón ông và nói : "Lại đây, tôi cho ông xem người ông đang tìm." Ông đi theo bà, thì này, Xi-xơ-ra nằm chết với cái cọc xuyên màng tang.

Ít-ra-en được giải thoát

23 Hôi đó Thiên Chúa hạ nhục Gia-vin, vua Ca-na-an, trước mặt con cái Ít-ra-en. 24 Bàn tay con cái Ít-ra-en ngày càng đè nặng trên Gia-vin, vua Ca-na-an, cho đến khi họ tiêu trừ được Gia-vin, vua Ca-na-an.

Bài ca của bà Đơ-vô-ra và ông Ba-rắc*

5 1 Ngày hôm ấy bà Đơ-vô-ra và ông Ba-rắc, con ông A-vi-nô-am, hát rằng :

2 "Trong Ít-ra-en thuở chiến binh
xoã tóc xung phong,
thuở toàn dân
tình nguyện lên đường,
các bạn ơi,
nào chúc tụng ĐỨC CHÚA !
3 Nghe đây, hỡi các vua !
Hãy lắng tai, này các thủ lãnh !
Tôi sẽ hát lên mừng ĐỨC CHÚA,
sẽ đàn ca kính Người
là Thiên Chúa của Ít-ra-en.
4 Thân lạy ĐỨC CHÚA,
khi Ngài ra khỏi Xê-ia,
khi Ngài từ ruộng đồng Ê-đôm
xuất phát,
thì trái đất chuyển rung,
các tầng trời tan chảy,
mây cũng tan chảy thành mưa.
5 Núi đồi chấn động
trước nhan ĐỨC CHÚA,
Xi-nai cũng chấn động
trước nhan Người
là Thiên Chúa của Ít-ra-en.
6 Thời Sam-ga, con ông A-nát,
thời Gia-ên, còn đâu

những đoàn khách lữ hành !
Những kẻ xưa kia đi trên quan lộ
nay lần mò
theo những lối quanh co.
7 Trong Ít-ra-en
không còn thủ lãnh,
không còn nữa
cho tới khi bà đứng lên,
hỡi bà Đơ-vô-ra
bà đứng lên,
hỡi mẹ hiền trong Ít-ra-en !
8 Khi người ta chọn
những thần mới,
bấy giờ chiến tranh
đến ngay trước cửa,
khiên mộc chẳng thấy,
gươm giáo cũng không
trong tay
bốn mươi ngàn quân Ít-ra-en.
9 Lòng tôi ngưỡng mộ
các nhà chỉ huy Ít-ra-en,
những kẻ trong dân
tình nguyện lên đường.
Các bạn ơi,
nào chúc tụng ĐỨC CHÚA !
10 Hỡi những ai cỡi lừa trắng,
hỡi những kẻ ngồi thảm hoa,
hỡi khách bộ hành, hát lên đi !
11 Những người chia nhau
chiến lợi phẩm bên bồn nước,
hãy cất tiếng ca ngợi
hồng ân của ĐỨC CHÚA,
những hồng ân Người ban
cho thủ lãnh Ít-ra-en,
bấy giờ dân của ĐỨC CHÚA
ùa xuống các cửa.
12 Phấn khởi lên !
Phấn khởi lên nào !
Đơ-vô-ra hỡi !
Phấn khởi lên !
Phấn khởi lên nào !
Hát một bài ca !
Đứng lên ! Hỡi Ba-rắc !
Bỏ tù kẻ bỏ tù ông !
Hỡi con của A-vi-nô-am !
13 Bấy giờ Ít-ra-en xuống cửa
vì chính nghĩa của mình,
dân của ĐỨC CHÚA đã xuống
như những vị anh hùng.
14 Các lãnh tụ Ép-ra-im
ở trong thung lũng,
trong hàng ngũ theo ông,
có Ben-gia-min.
Các vị chỉ huy xuất thân
từ Ma-khia,
từ Dơ-vu-lun,
những người nắm côn trượng.
15 Các lãnh tụ Ít-xa-kha
theo bà Đơ-vô-ra.
Náp-ta-li trung thành với Ba-rắc,
chạy theo vết chân ông
trong thung lũng.
Trong các thị tộc của Rưu-vên,
bàn bạc thì thật là sôi nổi !
16 'Sao bạn cứ ở lì trong hốc đá,
mải nghe tiếng sáo
bên đàn chiên ?'
Trong các thị tộc của Rưu-vên,
bàn bạc thì thật là sôi nổi !
17 Ga-la-át
ở lại bên kia sông Gio-đan,
còn Đan,
sao cứ sống trên tàu bè ?
A-se thì định cư miền duyên hải,
trong các hải cảng,
vẫn cứ nhởn nhơ !
18 Dơ-vu-lun, dân coi nhẹ cái chết,
cùng với Náp-ta-li,
trên điểm cao chiến trường.*
19 Các vua đã tới, đã giao tranh,
các vua Ca-na-an đã giao tranh
tại Ta-nác,
bên dòng suối Mơ-ghít-đô.
Chúng đã không cướp được bạc
làm chiến lợi phẩm.
20 Từ trời cao,
tinh tú đã giao tranh,
từ trên quỹ đạo,
tinh tú chống lại Xi-xơ-ra.
21 Dòng suối Ki-sôn
đã cuốn trôi chúng,
dòng suối ngàn xưa, suối Ki-sôn.
Dũng cảm tiến lên, hỡi ta hỡi !
22 Bấy giờ vó ngựa vang rền
trên mặt đất,
đoàn thiên lý mã phi nhanh,
phi thật nhanh.
23 'Hãy nguyền rủa Mê-rốt
-thần sứ ĐỨC CHÚA nói-,
nguyền rủa,
nguyền rủa các dân cư của nó.
Vì chúng đã không đến
yểm trợ ĐỨC CHÚA,
yểm trợ ĐỨC CHÚA
với các bậc anh hùng.
24 Phúc thay bà Gia-ên,
phu nhân ông Khe-ve,
người Kê-ni,
hơn các phụ nữ,
hơn các phụ nữ trong lều trại,
bà thật là có phúc.
25 Y xin nước, bà cho sữa.
Bà dâng sữa béo trong chén quý
của hàng thượng lưu.

26 Rồi tay trái cầm lấy chiếc cọc,
còn tay phải nắm búa công nhân,
đánh Xi-xơ-ra, đập cho bể đầu,
và đâm thủng màng tang.
27 Dưới chân bà, y ngã quỵ,
té nhào, nằm sóng sượt,
dưới chân bà, y ngã quỵ, té nhào ;
ngã quỵ nơi nào,
té nhào nơi ấy, nằm bất động.
28 Qua cửa sổ,
một bà khắc nghiêng mình kêu la,
đó là mẹ của Xi-xơ-ra,
nói qua song cửa :
'Sao xe của con tôi mãi không về ?
Sao đoàn xe trận của con tôi
về chậm thế ?'
29 Công chúa khôn ngoan nhất
của bà đã trả lời,
và bà cứ nhẩm đi nhẩm lại :
30 'Chắc họ đã gặp may,
và đang chia nhau chiến lợi phẩm :
một hai nàng cho mỗi chiến binh,
và nhiều điều làm chiến lợi phẩm
cho Xi-xơ-ra.
Một hai tấm nhiều điều
thêu sặc sỡ,
choàng lên cổ
của người toàn thắng.'
31 Lạy ĐỨC CHÚA !
Mọi kẻ thù của Ngài
đều tiêu vong như thế !
Còn những ai yêu mến Ngài,
xin cho họ rạng rỡ
như mặt trời hừng đông*."
Và lãnh thổ bình an
bốn mươi năm.

5. ÔNG GHÍT-ÔN VÀ ÔNG A-VI-ME-LÉC

A. Thiên Chúa gọi ông Ghít-ôn

Người Ma-đi-an áp bức dân Ít-ra-en

6 1 Con cái Ít-ra-en đã làm điều dữ
trái mắt ĐỨC CHÚA, nên ĐỨC
CHÚA đã trao họ vào tay người Ma-đi-
an trong bảy năm. 2 Tay người Ma-đi-
an đè nặng trên Ít-ra-en. Để tránh
mặt người Ma-đi-an, con cái Ít-ra-en
đã thiết lập những khu an toàn trong
các vùng núi, những hang động hốc
đá. 3 Hễ Ít-ra-en gieo giống thì người
Ma-đi-an, người A-ma-lếch và người
Phương Đông cũng lên ; chúng lên
chống lại Ít-ra-en. 4 Chúng đóng trại
bên cạnh họ và tàn phá hoa màu, đất
đai cho đến sát Ga-da, không để sót
lại vật gì trong Ít-ra-en, dù là gia súc
hay bò lừa cũng vậy. 5 Vì chúng lên
cùng với đàn vật và lều trại của
chúng, tiến vào nhiều vô kể như châu
chấu ; chúng và lạc đà của chúng
đông không đếm nổi. Chúng tràn vào
tàn phá xứ sở. 6 Như vậy người Ít-ra-
en hoàn toàn kiệt quệ vì người Ma-đi-
an. Và con cái Ít-ra-en đã kêu lên ĐỨC
CHÚA.

Một ngôn sứ can thiệp

7 Khi con cái Ít-ra-en kêu lên ĐỨC
CHÚA về người Ma-đi-an, 8 thì ĐỨC
CHÚA đã sai một vị ngôn sứ đến với
con cái Ít-ra-en. Ông nói với họ : "ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en phán
thế này : Chính Ta đã đưa các ngươi
lên khỏi Ai-cập, đã kéo các ngươi ra
khỏi nhà nô lệ, 9 đã giải thoát các
ngươi khỏi tay Ai-cập, khỏi tay mọi kẻ
áp bức các ngươi, và đã đuổi chúng
cho khuất mắt các ngươi, đã ban cho
các ngươi đất đai của chúng. 10 Và Ta
đã phán với các ngươi : Ta là ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi. Các
ngươi không được kính sợ các thần
của người E-mô-ri, khi các ngươi cư
ngụ trên đất của chúng. Nhưng các
ngươi đã không nghe tiếng Ta."

Thần sứ của ĐỨC CHÚA hiện ra với ông Ghít-ôn

11 Thần sứ của ĐỨC CHÚA đến và
ngồi dưới cây tùng ở Óp-ra. Cây này là
của ông Giô-át, thuộc gia đình A-vi-e-
de. Con ông là Ghít-ôn bấy giờ đang
đập lúa trong bồn đạp nho để tránh
mặt người Ma-đi-an. 12 Thần sứ ĐỨC
CHÚA hiện ra với ông và nói : "Chào
chiến sĩ can trường ! ĐỨC CHÚA ở với
ông." 13 Ông Ghít-ôn đáp : "Ôi, thưa
Ngài, nếu ĐỨC CHÚA ở với chúng tôi,
thì sao chúng tôi đến nông nỗi này ?
Đâu cả rồi những kỳ công mà cha ông
đã kể lại cho chúng tôi nghe, rằng :
chẳng phải ĐỨC CHÚA đã đưa chúng
ta lên khỏi Ai-cập sao ? Thế mà bây
giờ ĐỨC CHÚA đã bỏ rơi chúng tôi, trao
chúng tôi vào tay người Ma-đi-an."

14 Bấy giờ ĐỨC CHÚA quay lại nhìn
ông và nói : "Hãy mạnh bạo lên đường
cứu Ít-ra-en khỏi tay quân Ma-đi-an.
Không phải chính Ta sai ngươi sao ?"
15 Nhưng ông đáp : "Ôi, thưa Ngài,
con lấy gì mà cứu Ít-ra-en ? Này dòng
họ con thấp kém nhất trong chi tộc
Mơ-na-se, mà con lại nhỏ nhất trong
nhà cha con." 16 ĐỨC CHÚA phán với
ông : "Ta sẽ ở với ngươi, và ngươi sẽ
đánh quân Ma-đi-an như đánh có một
người." 17 Ông thưa : "Nếu Ngài
thương con thì xin cho con một dấu
chứng tỏ Ngài đang nói với con. 18 Xin
Ngài đừng rời khỏi đây cho tới khi
con trở lại, mang theo của lễ đặt trước
nhan Ngài." Người phán : "Ta sẽ ở lại
cho tới khi ngươi trở về."

19 Ông Ghít-ôn đi bắt một con dê
non làm thịt, và lấy hai thùng bột
làm mấy chiếc bánh không men.
Thịt thì ông để trong một cái rổ,
còn nước cốt thì đựng trong một
cái thố. Rồi ông mang đến cho
Người ở dưới cây tùng. Khi ông đến
gần, 20 thì Thần sứ Thiên Chúa nói
với ông : "Hãy lấy thịt và bánh không
men đặt trên tảng đá này và rưới
nước cốt lên." Ông đã làm như thế.

21 Thần sứ của ĐỨC CHÚA giơ đầu
gậy đang cầm trong tay đụng vào thịt
và bánh không men, lửa liền từ tảng
đá bốc lên*, đốt cháy hết thịt cùng
bánh không men. Thần sứ ĐỨC CHÚA
biến khỏi mắt ông. 22 Ông Ghít-ôn
thấy đó chính là Thần sứ ĐỨC CHÚA.
Ông Ghít-ôn nói : "Chết tôi rồi, lạy
ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng của tôi, vì
tôi đã thấy Thần sứ ĐỨC CHÚA nhãn
tiền !" 23 Nhưng ĐỨC CHÚA phán với
ông : "Bình an cho ngươi ! Đừng sợ :
ngươi không chết đâu." 24 Tại đó ông
Ghít-ôn xây một bàn thờ kính ĐỨC
CHÚA, và ông gọi nơi ấy là ĐỨC CHÚA -
Bình an. Cho đến ngày nay, bàn thờ
ấy vẫn còn tại Óp-ra, đất của gia đình
A-vi-e-de.

Ông Ghít-ôn triệt hạ Ba-an

25 Một đêm kia ĐỨC CHÚA phán bảo
ông : "Hãy lấy con bò mộng của cha
ngươi, con bò bảy tuổi, rồi phá huỷ
bàn thờ Ba-an của cha ngươi và chặt
đứt cây cột thần bên cạnh. 26 Ngươi sẽ
xây bàn thờ kính ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa ngươi, trên đỉnh của nơi kiên cố
này, sắp xếp sao cho gọn ghẽ. Ngươi sẽ
lấy con bò và dâng làm lễ toàn thiêu
với gỗ cây cột thần ngươi đã chặt."
27 Vậy ông Ghít-ôn mang theo mười
người đầy tớ và làm như ĐỨC CHÚA đã
nói với ông. Tuy nhiên, vì sợ người
nhà của cha mình và những người
trong thành, ông không dám làm ban
ngày, nên đã làm ban đêm. 28 Sáng
hôm sau, khi những người trong
thành thức dậy, thì kìa bàn thờ Ba-an
đã bị triệt hạ, cây cột thần cạnh đó đã
bị chặt, và con bò mộng thứ hai đã
được dâng làm lễ toàn thiêu trên bàn
thờ mới xây. 29 Họ nói với nhau : "Ai
đã làm chuyện này thế ?" Rồi họ điều
tra và tìm hiểu, thì ra là ông Ghít-ôn,
con ông Giô-át, đã làm chuyện đó.
30 Dân thành liền nói với ông Giô-át :
"Đưa con ông ra đây ! Nó phải chết, vì
nó đã triệt hạ bàn thờ Ba-an và đã
chặt đứt cây cột thần bên cạnh."
31 Ông Giô-át nói với tất cả mọi người
đứng trước mặt ông : "Các anh bênh
quyền lợi của Ba-an ư ? Hay là các
anh tính cứu thần đó ? Kẻ nào bênh
quyền lợi Ba-an sẽ phải chết trước khi
trời rạng sáng. Nếu Ba-an là thần thì
Ba-an cứ tự biện hộ. Ghít-ôn đã phá
bàn thờ của Ba-an đó." 32 Ngày hôm
ấy, người ta gọi ông Ghít-ôn là Giơ-
rúp-ba-an, mà rằng : "Xin Ba-an đối
phó với hắn, vì hắn đã triệt hạ bàn
thờ của người."

Kêu gọi chiến đấu

33 Tất cả các người Ma-đi-an, người
A-ma-lếch và người Phương Đông đều
nhất tề tập hợp ; họ băng qua sông và
đóng trại tại đồng bằng Gít-rơ-en.
34 Ông Ghít-ôn được đầy thần khí của
ĐỨC CHÚA ; ông rúc tù và, và người
A-vi-e-de quy tụ lại sau lưng ông.
35 Ông sai sứ giả kêu gọi mọi người
trong chi tộc Mơ-na-se, và họ quy tụ
lại sau lưng ông ; ông sai sứ giả kêu
gọi mọi người trong chi tộc A-se, Dơ-
vu-lun và Náp-ta-li, họ cũng đều tiến
lên đón ông.

Lông cừu làm điềm báo*

36 Ông Ghít-ôn thưa với Thiên
Chúa : "Nếu đúng là Ngài sẽ dùng tay
con để cứu Ít-ra-en như Ngài đã phán,
37 thì này đây con đặt một mớ lông
cừu trong sân lúa : nếu chỉ có sương

trên lông cừu mà thôi, còn tất cả mặt đất đều khô, thì con biết Ngài sẽ dùng tay con để cứu Ít-ra-en như Ngài đã phán." 38 Và đã xảy ra như vậy. Sáng hôm sau ông dậy sớm, bóp mớ lông cừu, vắt cho sương chảy ra đầy một chén nước. 39 Ông Ghít-ôn lại thưa với Thiên Chúa : "Xin Ngài đừng thịnh nộ với con, để con được nói một lần nữa. Xin cho con được trắc nghiệm bằng lông cừu một lần nữa thôi : chỉ có lông cừu là khô, còn tất cả mặt đất đều đẫm sương." 40 Đêm ấy Thiên Chúa đã làm như vậy. Chỉ có lông cừu là khô, còn tất cả mặt đất đều đẫm sương.

B. Ông Ghít-ôn giao chiến bên tây ngạn sông Gio-đan

ĐỨC CHÚA rút bớt quân số của ông Ghít-ôn

7 1 Ông Giơ-rúp-ba-an, tức Ghít-ôn, cũng như toàn dân đang ở với ông, thức dậy thật sớm, và ông đóng trại gần Ên Kha-rốt ; còn trại quân Ma-đi-an thì nằm ở phía bắc trại ông, sát đồi Mô-re, trong đồng bằng. 2 ĐỨC CHÚA phán bảo ông : "Đám dân ở với ngươi quá đông ; Ta không trao quân Ma-đi-an vào tay chúng được, kẻo Ít-ra-en lại tự phụ phạm đến Ta, khi cho rằng 'Chính tay tôi đã cứu tôi.' 3 Vậy ngươi hãy công bố cho dân nghe : 'Ai sợ hãi và run khiếp thì hãy về đi !'" Và ông Ghít-ôn đã thử họ : hai mươi ngàn người trong dân rút lui, còn lại mười ngàn.

4 ĐỨC CHÚA phán với ông Ghít-ôn : "Dân này vẫn còn đông. Hãy bảo chúng xuống gần nước, ở đó Ta sẽ thử chúng. Kẻ nào Ta nói với ngươi 'người này sẽ đi với ngươi' thì kẻ đó sẽ đi với ngươi. Còn tất cả những ai Ta nói với ngươi 'người này không đi với ngươi', kẻ đó sẽ không được đi." 5 Vậy ông Ghít-ôn đem đám dân ấy đến gần nước, và ĐỨC CHÚA phán với ông Ghít-ôn : "Tất cả những ai thè lưỡi tớp nước như chó, ngươi hãy để riêng ra, tất cả những ai quỳ xuống mà uống cũng vậy." 6 Số người dùng tay đưa nước lên miệng mà tớp là ba trăm. Tất cả số dân còn lại đều quỳ xuống mà uống nước. 7 Bấy giờ ĐỨC CHÚA phán với ông Ghít-ôn : "Với ba trăm người đã tớp nước, Ta sẽ cứu các ngươi, và sẽ trao quân Ma-đi-an vào tay ngươi. Còn tất cả những người khác thì hãy rút lui, ai về nhà nấy." 8 Người ta giữ lại vò lương thực của đám dân, cùng với các tù và. Sau đó, ông Ghít-ôn cho tất cả con cái Ít-ra-en trở về, ai nấy về lều mình, chỉ giữ lại ba trăm người. Doanh trại của người Ma-đi-an nằm phía dưới trại của ông, trong đồng bằng.

Điềm báo thắng trận

9 Đêm ấy ĐỨC CHÚA phán với ông : "Đứng lên ! Đi xuống doanh trại, vì Ta sẽ trao nó vào tay ngươi. 10 Nhưng nếu ngươi sợ không dám xuống, thì hãy đi xuống trại với Pu-ra, đầy tớ ngươi. 11 Ngươi sẽ nghe ngóng xem chúng nói gì ; sau đó tay ngươi sẽ ra cứng rắn, và ngươi sẽ xuống đánh trại." Vậy chính ông đã cùng với Pu-ra, đầy tớ ông, xuống tới đầu tiền đồn của trại.

12 Quân Ma-đi-an, A-ma-lếch và toàn quân Phương Đông nằm đầy đồng bằng, nhiều vô kể như châu chấu, và số lạc đà của chúng không đếm nổi, như cát trên bờ biển. 13 Ông Ghít-ôn tới nơi, thì này một tên đang kể cho đồng đội một giấc chiêm bao. Hắn nói : "Đây là giấc chiêm bao tôi đã nằm mơ : một tấm bánh lúa mạch lăn trong trại Ma-đi-an, tới một chiếc lều, đụng vào lều thì nó ngã xuống, cuốn chỏng gọng cái lều lên, thế là cái lều đổ*." 14 Người đồng đội hoạ theo và nói : "Đây chỉ có thể là chiếc gươm của Ghít-ôn, con Giô-át, người Ít-ra-en. Thiên Chúa đã trao người Ma-đi-an và cả doanh trại vào tay ông ta." 15 Khi nghe kể giấc chiêm bao và lời giải thích, ông Ghít-ôn sấp mình xuống, đoạn trở về trại Ít-ra-en và nói : "Đứng lên ! Vì ĐỨC CHÚA đã trao vào tay anh em doanh trại Ma-đi-an."

Cuộc đột kích

16 Bấy giờ ông chia ba trăm người thành ba cánh quân, trao vào tay mọi người tù và, vò rỗng có đuốc bên trong. 17 Ông bảo họ : "Hãy nhìn và làm theo tôi. Khi tới đầu trại, tôi làm gì thì các anh cứ làm theo ! 18 Tôi sẽ

rúc tù và cùng một lúc với tất cả những người đi với tôi ; bấy giờ các anh cũng rúc tù và khắp quanh trại và cùng hô : Vì ĐỨC CHÚA ! Vì Ghít-ôn !"

19 Ông Ghít-ôn cùng với một trăm người theo ông đi tới đầu trại vào đầu canh hai, lúc vừa thay người canh ; họ rúc tù và, đồng thời đập bể những chiếc vò đang cầm trong tay. 20 Bấy giờ cả ba cánh quân đều rúc tù và, đập bể vò ; tay trái nắm chắc đuốc, tay phải cầm tù và rúc lên, rồi họ cùng hô : "Vì ĐỨC CHÚA, vì Ghít-ôn, vung kiếm lên !" 21 Chung quanh trại, ai nấy đứng yên tại chỗ. Cả trại tán loạn, la ó và chạy trốn. 22 Trong lúc ba trăm người rúc tù và thì ĐỨC CHÚA làm cho mỗi người trong khắp trại quay gươm giết bạn mình. Cả doanh trại đều trốn chạy về phía Xơ-rê-ra cho đến Bết Ha Sít-ta, bên bờ suối A-vên Mơ-khô-la, đối diện với Táp-bát.

Truy kích

23 Bấy giờ từ Náp-ta-li, A-se và toàn thể Mơ-na-se, các người Ít-ra-en họp nhau lại và rượt đuổi quân Ma-đi-an. 24 Ông Ghít-ôn sai sứ giả đi kêu gọi khắp vùng núi Ép-ra-im : "Hãy xuống đón đầu quân Ma-đi-an, chiếm cứ các nguồn nước của chúng, cho đến Bết Ba-ra và sông Gio-đan." Tất cả các người Ép-ra-im đều họp lại chiếm lấy các nguồn nước cho đến Bết Ba-ra và sông Gio-đan. 25 Họ bắt được hai tướng của Ma-đi-an là Ô-rếp và Dơ-ếp ; họ giết Ô-rếp tại tảng đá Ô-rếp, còn Dơ-ếp thì giết tại bồn ép nho Dơ-ếp. Họ còn rượt theo quân Ma-đi-an và mang thủ cấp của Ô-rếp và Dơ-ếp từ bên kia sông Gio-đan về cho ông Ghít-ôn.

Ép-ra-im kêu trách

8 1 Những người Ép-ra-im nói với ông : "Ông đối xử với chúng tôi như vậy nghĩa là thế nào ? Ông đã không thèm gọi chúng tôi, khi ông lên đường đánh quân Ma-đi-an." Họ đã công kích ông dữ dội. 2 Nhưng ông nói với họ : "Việc tôi đã làm sánh sao được với các anh ? Thứ mà Ép-ra-im ăn mót, lại không tốt hơn cả mùa trái của A-vi-e-de sao ? 3 Thiên Chúa đã trao vào tay các anh các thủ lãnh Ma-đi-an là Ô-rếp và Dơ-ếp, thì tôi có thể làm gì sánh được với các anh ?" Nghe ông nói thế, họ mới nguôi giận.

C. Ông Ghít-ôn giao chiến bên kia sông Gio-đan. Ông từ trần.

Ông Ghít-ôn vượt sông Gio-đan truy lùng địch

4 Tới sông Gio-đan, ông Ghít-ôn sang sông cùng với ba trăm người theo ông, rất mệt mỏi nhưng vẫn truy lùng quân địch. 5 Ông nói với các người Xúc-cốt : "Làm ơn cho đám người theo tôi mấy tấm bánh, vì họ đã mệt mỏi rồi, mà tôi thì còn phải truy lùng De-vác và Xan-mun-na, vua Ma-đi-an." 6 Nhưng các thủ lãnh Xúc-cốt trả lời : "Số mạng của De-vác và Xan-mun-na nay đã nắm gọn trong tay ông rồi sao, mà chúng tôi phải cấp bánh cho quân đội của ông ?" 7 Ông Ghít-ôn đáp : "Đã vậy thì một khi ĐỨC CHÚA trao De-vác và Xan-mun-na vào tay ta rồi, ta sẽ lấy gai rừng và cây ké mà xé xác các ngươi !" 8 Từ đấy, ông đi lên Pơ-nu-ên, và lại nói với người ta như vậy, nhưng những người Pơ-nu-ên trả lời y như những người Xúc-cốt. 9 Ông cũng nói với người Pơ-nu-ên rằng : "Khi ta trở về bình an vô sự, ta sẽ triệt hạ tháp này."

De-vác và Xan-mun-na bại trận

10 De-vác và Xan-mun-na lúc ấy đang ở Các-co cùng với đạo quân của họ, chừng mười lăm ngàn người, đó là số còn lại trong toàn bộ doanh trại con cái Phương Đông. Vì mười hai ngàn mạng biết tuốt gươm đã gục ngã. 11 Ông Ghít-ôn tiến lên theo con đường của dân du mục, ở phía đông Nô-vác và Giốc-bô-ha, và đã tấn công trại khi trại cứ tưởng là an toàn 12 De-vác và Xan-mun-na chạy trốn, nhưng ông đã đuổi kịp và bắt được cả hai vua Ma-đi-an là De-vác và Xan-mun-na, gây khiếp đảm cho toàn bộ doanh trại.

Ông Ghít-ôn báo thù

13 Sau trận chiến, ông Ghít-ôn, con ông Giô-át trở về qua ngả đường lên

Khe-rét. 14 Ông bắt một thiếu niên
thuộc dân Xúc-cốt và tra hỏi nó. Nó
viết cho ông tên các thủ lãnh Xúc-cốt,
và các kỳ mục trong dân là bảy mươi
bảy người. 15 Vậy ông đến với người
Xúc-cốt và nói : "Đây là De-vác và Xa-
mun-na ! Vì chúng, các ngươi đã đay
nghiến ta mà rằng : 'Số mạng của De-
vác và Xan-mun-na nay đã nằm gọn
trong tay ông rồi sao, mà chúng tôi
phải cấp bánh cho những người mệt
mỏi của ông ?'" 16 Ông bắt các kỳ mục
trong thành, lấy gai rừng và cây kế
mà dạy cho những người Xúc-cốt một
bài học. 17 Tháp Pơ-nu-ên, ông cũng
triệt hạ, và tàn sát cả những người
trong thành. 18 Ông nói với De-vác và
Xan-mun-na : "Những kẻ các ngươi đã
tàn sát ở Ta-bo là người thế nào ?"
Chúng thưa : "Ông thế nào, họ cũng
vậy ; người nào cũng có vẻ hoàng tử."
19 Ông nói : "Họ là anh em cùng mẹ với
ta đó. Thề có ĐỨC CHÚA hằng sống !
Giả như các ngươi để họ sống, thì ta
chẳng sát hại các ngươi đâu !" 20 Rồi
ông bảo người con cả của ông Gie-the :
"Đứng lên ! Giết chúng đi !" Nhưng
chàng thiếu niên sợ không dám tuốt
gươm, vì cậu còn trẻ. 21 De-vác và
Xan-mun-na liền nói : "Vậy thì chính
nhà ngươi đứng lên giết chúng ta đi,
vì anh hùng đâu có sợ chết !" Ông
Ghít-ôn đứng lên hạ sát De-vác và
Xan-mun-na, rồi tháo lấy những chiếc
vòng đeo cổ các con lạc đà của chúng.

Cuối đời ông Ghít-ôn

22 Người Ít-ra-en nói với ông Ghít-
ôn : "Xin ông cai trị chúng tôi, cả ông
cũng như con cháu ông, vì ông đã giải
thoát chúng tôi khỏi tay quân Ma-đi-
an." 23 Ông Ghít-ôn trả lời : "Chính tôi
sẽ không cai trị, mà con tôi cũng
không cai trị anh em, nhưng ĐỨC
CHÚA sẽ cai trị anh em*." 24 Ông Ghít-
ôn nói với họ : "Tôi xin anh em một
điều là mỗi người cho tôi một cái nhẫn
trong số chiến lợi phẩm của mình." Sở
dĩ như vậy là vì những người bại trận
là dân Ít-ma-ên, nên chúng mang
nhẫn vàng. 25 Những người ấy đáp :
"Hẳn là chúng tôi sẽ tặng ông rồi." Họ
trải chiếc áo choàng ra, và mỗi người
bỏ vào đấy một chiếc nhẫn đã chiếm
được. 26 Trọng lượng số nhẫn vàng
ông đã xin được là mười bảy ký vàng,
không kể các vòng khuyên, các hoa
tai và những chiếc áo điều các vua
Ma-đi-an vẫn mặc, và không kể các
vòng đeo cổ các con lạc đà của chúng.
27 Ông Ghít-ôn lấy số vàng đó làm một
tượng ê-phốt* và đặt trong thành của
ông tại Óp-ra ; và toàn thể Ít-ra-en đã
đàng điếm với nó, nên nó hoá cái bẫy
cho ông Ghít-ôn và nhà ông.

28 Ma-đi-an bị hạ nhục trước mặt
con cái Ít-ra-en ; chúng không còn
ngẩng đầu lên được nữa. Dưới thời
ông Ghít-ôn, lãnh thổ được bình an
bốn mươi năm. 29 Ông Giơ-rúp-ba-an,
con ông Giô-át, lui về sống cảnh điền
viên. 30 Ông Ghít-ôn sinh được bảy
mươi người con, vì ông có nhiều vợ.
31 Ông có người tỳ thiếp ở Si-khem, bà
cũng sinh cho ông một con trai ; và
ông đặt tên cho nó là A-vi-me-léc.
32 Ông Ghít-ôn, con ông Giô-át, qua
đời sau khi hưởng tuổi già hạnh phúc,
và được chôn cất trong phần mộ của
ông Giô-át, thân phụ ông, tại Óp-ra
của dòng họ A-vi-e-de.

Ít-ra-en lại suy sụp

33 Sau khi ông Ghít-ôn qua đời, con
cái Ít-ra-en lại đàng điếm với các Ba-
an, và tôn Ba-an Bơ-rít* làm thiên
chúa của mình. 34 Con cái Ít-ra-en
không nhớ ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa
của mình, Đấng đã giải thoát họ khỏi
tay mọi thù địch chung quanh. 35 Họ
cũng chẳng đối xử nhân nghĩa với nhà
ông Giơ-rúp-ba-an, tức Ghít-ôn, mà
đền đáp tất cả những điều tốt lành
ông đã làm cho Ít-ra-en.

D. Vương triều của A-vi-me-léc

9 1 A-vi-me-léc, con ông Giơ-rúp-
ba-an, đến Si-khem gặp bà con
bên ngoại, và nói với họ, cùng cả gia
tộc bên ngoại rằng : 2 "Xin bà con hỏi
các thân hào Si-khem xem : điều nào
tốt cho các vị ? Để cho bảy mươi
người, tức là tất cả các con ông Giơ-
rúp-ba-an cai trị các vị, hay là để một
người cai trị các vị mà thôi ? Xin các
vị nhớ cho rằng tôi là anh em ruột
thịt của các vị." 3 Bà con bên ngoại
dùng chính những lời đó nói về A-vi-

me-léc cho toàn thể thân hào Si-khem nghe, và lòng họ nghiêng về A-vi-me-léc, vì họ nói : "Ông ấy là bà con của chúng ta." 4 Vậy họ trao cho ông bảy mươi se-ken bạc, lấy của đền Ba-an Bơ-rít, A-vi-me-léc dùng tiền ấy thuê những đứa vô lại cùng bọn du đãng, và chúng theo ông. 5 Thế là ông đến nhà cha mình tại Óp-ra, hạ sát các anh em, tức là bảy mươi người con của ông Giơ-rúp-ba-an, trên cùng một tảng đá ; chỉ sót có Giô-tham, con út của ông Giơ-rúp-ba-an, vì anh ta lẩn trốn được. 6 Bấy giờ tất cả thân hào Si-khem cùng toàn dân Bết Mi-lô họp lại, kéo đến tôn A-vi-me-léc lên làm vua, bên cạnh cây sồi trước bia đá ở Si-khem.

Ngụ ngôn của ông Giô-tham*

7 Khi người ta báo tin ấy cho ông Giô-tham, ông liền lên đứng trên đỉnh núi Gơ-ri-dim, cất tiếng gọi và nói với những người kia rằng : "Hỡi các thân hào Si-khem ! Hãy nghe tôi đây, thì Thiên Chúa cũng sẽ nghe các ngươi.

8 Cây cối đã lên đường đi xức dầu phong một vua cai trị chúng. Chúng nói với cây ô-liu : 'Hãy làm vua cai trị chúng tôi !'

9 Nhưng cây ô-liu nói với chúng : 'Chẳng lẽ tôi lại từ bỏ dầu của tôi là thứ đã từng làm cho thần minh và người đời được tôn trọng, mà đi đu đưa trên cây cối hay sao ?'

10 Cây cối liền nói với cây vả : 'Hãy đến làm vua cai trị chúng tôi !'

11 Nhưng cây vả bảo chúng : 'Chẳng lẽ tôi lại từ bỏ vị ngọt và trái ngon của tôi mà đi đu đưa trên cây cối hay sao ?'

12 Bấy giờ cây cối nói với cây nho : 'Hãy đến làm vua cai trị chúng tôi !'

13 Nhưng cây nho bảo chúng : 'Chẳng lẽ tôi lại từ bỏ rượu của tôi là thứ đã từng làm cho thần minh và người đời phấn khởi, mà đi đu đưa trên cây cối hay sao ?'

14 Tất cả cây cối liền nói với bụi gai : 'Hãy đến làm vua cai trị chúng tôi !'

15 Bụi gai trả lời cây cối : 'Nếu quả thật các ngươi xức dầu phong ta làm vua cai trị các ngươi, thì hãy tới nương náu dưới bóng ta ; bằng không, lửa sẽ bốc ra từ bụi gai và sẽ thiêu rụi các cây bá hương Li-băng !'

16 Các ngươi có đối xử thành thật và trọn đạo khi tôn A-vi-me-léc lên làm vua không ? Các ngươi có đối xử tốt với ông Giơ-rúp-ba-an và nhà ông ấy không ? Có đối xử với ông xứng với công lao của ông không ? 17 Cha tôi đã chiến đấu vì các ngươi, đã liều mạng để giải thoát các ngươi khỏi tay quân Ma-đi-an. 18 Thế mà ngày nay các ngươi lại phản bội nhà cha tôi, tàn sát con cái ông, tất cả bảy mươi người trên cùng một tảng đá, rồi đặt đứa con người tỳ thiếp của ông là A-vi-me-léc lên làm vua cai trị các thân hào Si-khem, vì y là bà con của các ngươi. 19 Vậy, nếu ngày hôm nay các ngươi đã đối xử thành thật và trọn đạo với ông Giơ-rúp-ba-an và nhà ông, thì cứ việc vui vì A-vi-me-léc, và mong sao y cũng được vui vì các ngươi. 20 Bằng không, thì xin cho một ngọn lửa phát ra từ A-vi-me-léc để thiêu huỷ các thân hào Si-khem cùng với dân Bết Mi-lô, và xin cho một ngọn lửa phát ra từ các thân hào Si-khem và dân Bết Mi-lô để thiêu huỷ A-vi-me-léc nữa !" 21 Rồi ông Giô-tham chạy về phía Bơ-e và trú ngụ tại đây, vì sợ A-vi-me-léc, người anh em của ông.

Si-khem phản loạn chống A-vi-me-léc

22 A-vi-me-léc cầm quyền cai trị Ít-ra-en ba năm. 23 Rồi Thiên Chúa gây một thần khí bất hoà giữa A-vi-me-léc và các thân hào Si-khem, khiến các thân hào Si-khem phản lại A-vi-me-léc. 24 Như vậy là để báo phục tội giết bảy mươi người con ông Giơ-rúp-ba-an, và để làm cho máu họ đổ xuống trên A-vi-me-léc, người anh em đã giết họ, và đổ xuống trên các thân hào Si-khem, những người đã tiếp tay với y, để y giết anh em mình. 25 Các thân hào Si-khem đã đặt những ổ mai phục trên các ngọn núi, để cướp bóc tất cả những người đi ngang qua đó. Người ta báo tin ấy cho A-vi-me-léc biết.

26 Bấy giờ ông Ga-an, con ông E-vét, cùng đi với anh em ông, và họ qua Si-khem ; các thân hào Si-khem tín nhiệm ông. 27 Họ ra vườn hái nho, rồi đạp ép và tổ chức vui chơi. Họ vào đền các thần minh của họ, ăn uống và

nguyền rủa A-vi-me-léc. 28 Ông Ga-an,
con ông E-vét nói : "A-vi-me-léc là ai,
và Si-khem là ai mà chúng ta làm tôi
nó ? Nó chẳng phải là con Giơ-rúp-ba-
an, và đại diện của nó chẳng phải là
Dơ-vun sao ? Các ngươi hãy làm tôi
con cái Kha-mo, cha của Si-khem ;
còn chúng tôi, việc gì chúng tôi phải
làm tôi nó ? 29 Ai sẽ trao dân này vào
tay tôi, để tôi loại trừ A-vi-me-léc ? Và
tôi nói với nó : 'Hãy tăng thêm quân
của mi và ra đây !'"

30 Ông Dơ-vun, tổng trấn thành,
nghe những lời ông Ga-an, con ông
E-vét nói, thì nổi giận. 31 Ông lập mưu
sai sứ đến nói với A-vi-me-léc rằng :
"Này, Ga-an, con của E-vét, và anh
em y đã đến Si-khem và đang khích
động thành này chống lại ông. 32 Vậy,
đang đêm ông hãy trỗi dậy, và cùng
với quân lính của ông mai phục ngoài
đồng. 33 Rồi sáng sớm, lúc rạng đông,
hãy mau lẹ tấn công thành. Khi y và
đám người cùng đi với y ra đón ông,
thì gặp chúng đâu ông hãy đánh đó."

34 Đang đêm, A-vi-me-léc cùng với
quân lính của ông chỗi dậy, chia
thành bốn nhóm mai phục gần Si-
khem. 35 Ông Ga-an, con ông E-vét, đi
ra và dừng lại ở lối vào cổng thành.
A-vi-me-léc cùng với quân lính của
ông từ chỗ mai phục chỗi dậy. 36 Ông
Ga-an thấy đám dân thì nói với ông
Dơ-vun : "Đây là đám dân từ các đỉnh
núi xuống." Nhưng ông Dơ-vun nói :
"Đó là bóng núi mà ông lại trông ra
như người ta." 37 Ông Ga-an còn lên
tiếng nói : "Đây là những người từ rốn
đất* mà xuống, còn nhóm kia thì từ
con đường Cây Sồi Các Thầy Bói mà
đến." 38 Bấy giờ ông Dơ-vun nói với
ông : "Đâu rồi cái miệng ngươi từng
nói : A-vi-me-léc là ai mà chúng ta
làm tôi nó ? Đây chẳng phải là đám
dân ngươi đã khinh dể sao ? Bây giờ
ngươi hãy đi ra mà giao chiến với nó."
39 Ông Ga-an đi ra, dẫn đầu các thân
hào Si-khem, giao chiến với A-vi-me-
léc. 40 Nhưng A-vi-me-léc đuổi đánh
ông, và ông Ga-an phải trốn chạy.
Nhiều người gục chết trước khi tới
được lối vào cổng. 41 Sau đó A-vi-me-
léc cư ngụ ở A-ru-ma ; còn ông Dơ-
vun thì trục xuất ông Ga-an và anh
em ông, không cho ở Si-khem nữa.

Triệt hạ thành và tháp Si-khem

42 Hôm sau đám người kia đi ra
cánh đồng, và người ta báo cho A-vi-
me-léc biết. 43 Ông lấy dân của mình
chia thành ba nhóm và sắp xếp một
cuộc mai phục ngoài đồng. Ông nhìn,
và này đám người kia đi ra khỏi
thành ; ông chỗi dậy tiến đánh
chúng tơi bời. 44 A-vi-me-léc cùng
với quân lính của ông ập tới chặn lối
vào cổng thành, còn hai nhóm kia thì
ập tới tất cả những kẻ ở ngoài đồng và
đánh chúng tơi bời. 45 Suốt ngày hôm
ấy A-vi-me-léc tấn công thành. Ông đã
chiếm được thành và tàn sát tất cả
dân cư, rồi triệt hạ và rắc muối lên
thành. 46 Nghe tin đó, các thân hào
Mích-đan Si-khem liền xuống hầm
đền thờ En Bơ-rít. 47 Người ta báo tin
cho A-vi-me-léc biết là tất cả thân hào
Mích-đan Si-khem đã họp nhau lại.
48 Bấy giờ A-vi-me-léc lên núi Xan-
môn cùng với tất cả quân lính của
ông. Ông cầm rìu chặt một cành cây,
giơ lên, rồi đặt xuống vai mình, và nói
với quân lính của ông : "Các anh thấy
tôi làm gì, thì cứ làm như tôi, mau
lên !" 49 Mọi người đều chặt, mỗi
người một cành cây. Họ đi theo A-vi-
me-léc, đặt cành cây trên hầm, rồi nổi
lửa đốt hầm, làm cho mọi người ở
Mích-đan Si-khem chết hết, khoảng
chừng một ngàn người, cả đàn ông lẫn
đàn bà.

A-vi-me-léc tấn công Tê-vết và bị tử trận

50 Sau đó A-vi-me-léc đi đến Tê-vết,
đóng trại đối diện với Tê-vết và chiếm
thành ấy. 51 Có một ngọn tháp kiên cố
ở giữa thành và tất cả đàn ông, đàn bà
cùng toàn thể các thân hào trong
thành đều trốn vào tháp ấy ; họ ẩn
náu bên trong và leo lên lầu của
ngọn tháp. 52 A-vi-me-léc đi tới và tấn
công tháp ; ông đến sát lối vào tháp
để châm lửa đốt. 53 Bấy giờ một người
đàn bà liệng một phiến đá cối xuống
đầu A-vi-me-léc làm ông bể sọ. 54 Ông
liền gọi chàng thanh niên cận vệ của
mình và bảo : "Hãy tuốt gươm giết ta
đi, kẻo người ta lại nói về ta rằng :
Một người đàn bà đã giết hắn." Người
cận vệ đâm ông, và ông đã chết.
55 Người Ít-ra-en thấy A-vi-me-léc đã
chết thì bỏ đi, ai nấy về nhà mình.

56 Thế là Thiên Chúa đã báo oán
A-vi-me-léc vì sự dữ ông đã gây cho
thân phụ mình là giết bảy mươi người
anh em. 57 Và Thiên Chúa đã báo oán
những người Si-khem vì tất cả sự dữ
họ đã gây ra. Như thế là đã ứng
nghiệm nơi họ lời chúc dữ của Giô-
tham, con ông Giơ-rúp-ba-an.

ÔNG GÍP-TÁC VÀ CÁC THỦ LÃNH NHỎ

6. ÔNG TÔ-LA

10 1 Sau A-vi-me-léc, có ông Tô-la
con ông Pu-a, cháu ông Đô-đô,
người Ít-xa-kha, đã xuất hiện để cứu
Ít-ra-en. Ông cư ngụ tại Sa-mia, vùng
núi Ép-ra-im. 2 Ông làm thủ lãnh Ít-
ra-en được hai mươi ba năm, thì qua
đời và được chôn cất tại Sa-mia.

7. ÔNG GIA-IA

3 Sau ông Tô-la, thì có ông Gia-ia,
người Ga-la-át, xuất hiện, làm thủ
lãnh Ít-ra-en hai mươi hai năm. 4 Ông
có ba mươi người con, cỡi ba mươi con
lừa và coi ba mươi thành, mà người ta
đặt tên là Kha-vốt Gia-ia ; những
thành đó còn cho tới ngày nay trong
đất Ga-la-át.

5 Rồi ông Gia-ia qua đời và được
chôn cất tại Ca-môn.

8. ÔNG GÍP-TÁC

Ít-ra-en bị người Am-mon đàn áp

6 Con cái Ít-ra-en lại làm điều dữ
trái mắt ĐỨC CHÚA và làm tôi các
thần Ba-an và Át-tô-rét, các thần của
người A-ram, các thần của người Xi-
đôn, các thần của người Mô-áp, các
thần của con cái Am-mon và các thần
của người Phi-li-tinh ; họ đã lìa bỏ
ĐỨC CHÚA và không làm tôi Người
nữa. 7 ĐỨC CHÚA nổi cơn thịnh nộ với
Ít-ra-en và đã trao họ vào tay người
Phi-li-tinh và vào tay con cái Am-
mon. 8 Trong thời ấy, suốt mười tám
năm, chúng hành hạ và áp bức con
cái Ít-ra-en, tức là toàn thể con cái
Ít-ra-en ở bên kia sông Gio-đan, trong
đất người E-mô-ri tại Ga-la-át. 9 Con
cái Am-mon vượt sông Gio-đan để giao
chiến với cả Giu-đa, Ben-gia-min và
nhà Ép-ra-im nữa, khiến Ít-ra-en
phải lâm cảnh khốn cùng. 10 Bấy giờ
con cái Ít-ra-en mới kêu lên ĐỨC CHÚA
rằng : "Chúng con đã xúc phạm đến
Ngài, bởi vì chúng con đã lìa bỏ Thiên
Chúa của chúng con mà làm tôi các
Ba-an." 11 ĐỨC CHÚA phán với con cái
Ít-ra-en : "Khi người Ai-cập, người E-
mô-ri, con cái Am-mon, người Phi-li-
tinh, 12 người Xi-đôn, người A-ma-lếch
và người Ma-đi-an áp bức các ngươi,
và các ngươi kêu lên Ta, thì Ta đã
chẳng cứu các ngươi khỏi tay chúng
sao ? 13 Nhưng các ngươi đã lìa bỏ Ta
và làm tôi các thần khác ; vì thế, Ta
sẽ không cứu các ngươi nữa. 14 Đi mà
kêu lên các thần các ngươi đã chọn ;
chúng sẽ cứu các ngươi lúc các ngươi
bị cơ cực !" 15 Con cái Ít-ra-en mới
thưa cùng ĐỨC CHÚA : "Chúng con đã
phạm tội. Xin Ngài cứ xử với chúng
con sao cho đẹp mắt Ngài ; nhưng
hôm nay xin cứu chúng con." 16 Họ
cất bỏ, không giữ lại những thần
ngoại bang nữa, và họ làm tôi ĐỨC
CHÚA, vì thế Người không dằn lòng
được trước sự đau khổ của Ít-ra-en.

17 Con cái Am-mon tập họp lại và
đóng trại ở Ga-la-át. Con cái Ít-ra-en
cũng hội lại và đóng trại ở Mít-pa.
18 Dân chúng và các thủ lãnh Ga-la-át
nói với nhau : "Ai là người sẽ xung
phong giao chiến với con cái Am-
mon ? Người ấy sẽ đứng đầu toàn thể
dân cư Ga-la-át."

Ông Gíp-tác đặt điều kiện

11 1 Ông Gíp-tác, người Ga-la-át,
bấy giờ là một dũng sĩ. Ông là

con của một gái điếm. Ông Ga-la-át
sinh ra Gíp-tác. 2 Nhưng vợ ông Ga-
la-át cũng sinh cho ông những người
con khác nữa. Các người con của bà
này khi lớn lên đã đuổi Gíp-tác đi, và
nói với ông : "Mày không có phần gia
nghiệp trong nhà của cha chúng tao,
vì mày là con của một mụ khác."
3 Ông Gíp-tác liền bỏ trốn, không ở
với các anh nữa. Ông cư ngụ tại đất
Tốp ; những đứa vô lại kết đảng với
ông Gíp-tác và cùng với ông tung
hoành.

4 Sau đó một thời gian, con cái Am-
mon giao chiến với Ít-ra-en. 5 Và khi
con cái Am-mon giao chiến với Ít-ra-
en, thì các kỳ mục Ga-la-át đi tìm ông
Gíp-tác ở đất Tốp. 6 Họ nói với ông
Gíp-tác : "Xin ông đến chỉ huy
chúng tôi giao chiến với con cái Am-
mon." 7 Ông Gíp-tác trả lời các kỳ
mục Ga-la-át : "Nào chẳng phải chính
các ông đã ghét tôi và đuổi tôi ra khỏi
nhà cha tôi sao ? Vì cớ gì bây giờ các
ông lại đến với tôi, lúc các ông lâm
cảnh khốn cùng ?" 8 Các kỳ mục Ga-
la-át nói với ông Gíp-tác : "Ấy vậy bây
giờ chúng tôi mới phải quay về với
ông ; xin ông đến với chúng tôi, ông
sẽ giao chiến với con cái Am-mon, sẽ
thành người lãnh đạo chúng tôi, tức là
toàn thể dân cư Ga-la-át." 9 Ông Gíp-
tác nói với các kỳ mục Ga-la-át : "Nếu
các ông đưa tôi về để giao chiến với
con cái Am-mon, và ĐỨC CHÚA trao
chúng vào tay tôi, thì tôi sẽ là người
lãnh đạo các ông*." 10 Các kỳ mục
Ga-la-át nói với ông Gíp-tác : "Xin
ĐỨC CHÚA chứng giám cho chúng ta,
nếu chúng tôi không làm như lời ông
nói." 11 Rồi ông Gíp-tác cùng đi với
các kỳ mục Ga-la-át, và dân đã đặt
ông làm người lãnh đạo và chỉ huy
họ ; ông Gíp-tác lặp lại tất cả các lời
ông đã nói, trước nhan ĐỨC CHÚA tại
Mít-pa.

Ông Gíp-tác điều đình với con cái Am-mon

12 Ông Gíp-tác sai sứ giả đến nói với
vua dân Am-mon rằng : "Giữa tôi với
ông có chuyện gì mà ông lại đến
chống tôi, để giao chiến với xứ sở
tôi ?" Vua dân Am-mon nói với các sứ
giả của ông Gíp-tác : "Tại sao, khi lên
khỏi Ai-cập, Ít-ra-en lại chiếm đất của
ta, từ Ác-nôn cho tới Giáp-bốc và tới
sông Gio-đan ? Bây giờ muốn yên thì
trả lại đi !" 14 Ông Gíp-tác lại sai sứ
giả đến với vua dân Am-mon lần nữa
15 và thưa : "Ông Gíp-tác nói thế này :
Ít-ra-en không chiếm đất của Mô-áp
cũng như đất của con cái Am-mon,
16 vì khi đi lên khỏi Ai-cập, Ít-ra-en đã
đi con đường sa mạc tới Biển Sậy và
đã đến Ca-đê. 17 Bấy giờ Ít-ra-en sai sứ
giả đến thưa với vua Ê-đôm rằng : Xin
cho phép tôi đi qua đất của ngài.
Nhưng vua Ê-đôm không nghe. Ít-ra-
en cũng sai người đến với vua Mô-áp,
nhưng ông này cũng chẳng nghe ; Ít-
ra-en đành lưu lại Ca-đê. 18 Sau đó, họ
đã theo con đường sa mạc đi bọc xứ
Ê-đôm và Mô-áp, tới phía đông đất
Mô-áp, và đóng trại bên kia Ác-nôn,
nhưng không vào biên giới Mô-áp vì
Ác-nôn là biên giới Mô-áp. 19 Rồi Ít-ra-
en sai sứ giả đến gặp ông Xi-khôn, vua
dân E-mô-ri, trị vì tại Khét-bôn và
thưa với ông : Xin cho phép tôi đi qua
đất của ngài để tới nơi tôi phải đến.
20 Thế nhưng ông Xi-khôn đã không
tin mà cho Ít-ra-en đi qua biên giới
của ông ; ông Xi-khôn lại còn triệu
tập toàn dân, đóng trại tại Gia-hát và
giao chiến với Ít-ra-en. 21 Và ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, đã
trao ông Xi-khôn và toàn dân của ông
vào tay Ít-ra-en, và Ít-ra-en đã đánh
chúng tơi bời. Rồi Ít-ra-en chiếm hết
đất của dân E-mô-ri cư ngụ trên đất
ấy. 22 Họ cũng chiếm tất cả các biên
giới của người E-mô-ri từ Ác-nôn tới
Giáp-bốc, và từ sa mạc tới sông Gio-
đan. 23 Bây giờ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa
của Ít-ra-en đã trục xuất người E-mô-
ri khỏi Ít-ra-en dân của Người, thì
liệu ông có trục xuất được nó không ?
24 Cái mà thần Cơ-mốt của ông, ban
cho ông làm sở hữu, ông lại không
chiếm hữu sao ? Cũng thế, tất cả
những gì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của
chúng tôi đã truất hữu của những dân
sở hữu, trước mặt chúng tôi, thì
chúng tôi chiếm hữu. 25 Nay liệu ông
có hơn gì ông Ba-lác, con ông Xíp-po,
vua Mô-áp không ? Ông ta có tranh
chấp nổi với Ít-ra-en, hay là đánh bại
được nó không ? 26 Khi Ít-ra-en định
cư tại Khét-bôn và các thị trấn phụ
thuộc, tại A-rô-e và các thị trấn phụ
thuộc, tại tất cả các thành nằm trên
các nhánh của Ác-nôn đã ba trăm
năm, thì tại sao lúc bấy giờ các người

không chiếm lại ? 27 Tôi đã không xúc phạm đến ông, còn ông đã xử tệ với tôi là giao chiến với tôi. Xin ĐỨC CHÚA, Đấng phán xét, hôm nay phân xử giữa con cái Ít-ra-en và con cái Am-mon.'" 28 Nhưng vua dân Am-mon không nghe những lời ông Gíp-tác sai người nói với vua.

Ông Gíp-tác khấn và thắng trận*

29 Thần khí của ĐỨC CHÚA ở trên ông Gíp-tác và ông đã sang Ga-la-át và Mơ-na-se, rồi qua Mít-pa Ga-la-át, và từ Mít-pa Ga-la-át ông qua đánh con cái Am-mon. 30 Ông Gíp-tác khấn hứa với ĐỨC CHÚA rằng : "Nếu Ngài trao con cái Am-mon vào tay con, 31 thì -khi con đã thắng con cái Am-mon mà trở về bình an- hễ người nào ra khỏi cửa nhà con để đón con, người đó sẽ thuộc về ĐỨC CHÚA, và con sẽ dâng nó làm lễ toàn thiêu." 32 Ông Gíp-tác qua bên con cái Am-mon để giao chiến với chúng, và ĐỨC CHÚA đã trao chúng vào tay ông. 33 Ông đánh chúng tơi bời từ A-rô-e cho tới gần Min-nít, tất cả là hai mươi thành, và cho tới A-vên Cơ-ra-mim. Thật là một cuộc đại bại : con cái Am-mon bị hạ nhục trước mặt con cái Ít-ra-en.

34 Khi ông Gíp-tác trở về Mít-pa, về nhà ông, thì này con gái ông ra đón ông, vừa đánh trống vừa nhảy múa. Cô là con gái độc nhất của ông : ngoài cô ra, ông không có con trai con gái nào khác. 35 Thoạt nhìn thấy cô, ông liền xé áo và nói : "Ôi, con gái của cha, thật con làm khổ cha rồi ! Chính con lại ở trong số những kẻ gây bất hạnh cho cha ! Cha đã trót mở miệng khấn hứa cùng ĐỨC CHÚA và không thể rút lại được." 36 Cô thưa với ông : "Thưa cha, cha đã trót mở miệng khấn hứa cùng ĐỨC CHÚA, thì cha cứ thi hành cho con như lời cha đã khấn hứa, vì ĐỨC CHÚA đã cho cha trả thù được con cái Am-mon, kẻ thù của cha." 37 Cô lại nói với cha : "Xin cha cho con điều này là hoãn cho con hai tháng để con đi lang thang trên các núi đồi, mà khóc cho đời con gái của con cùng với các bạn con." 38 Ông nói : "Con cứ đi", và ông để cho cô đi hai tháng. Cô ra đi cùng với các bạn, khóc cho đời con gái của cô trên các núi đồi. 39 Hết hai tháng, cô trở về với cha, và ông thi hành cho cô lời ông đã khấn hứa. Cô chưa biết đến việc vợ chồng. Và đã thành mọi tục lệ trong Ít-ra-en, là 40 hằng năm các cô gái Ít-ra-en đi khóc thương con gái ông Gíp-tác, người Ga-la-át, mỗi năm bốn ngày.

Chiến tranh giữa Ép-ra-im và Ga-la-át. Ông Gíp-tác qua đời.

12 1 Người Ép-ra-im tập hợp lại, vượt sông tới Xa-phôn và nói với ông Gíp-tác : "Tại sao ông vượt sông đánh con cái Am-mon, mà lại không gọi chúng tôi cùng đi ? Chúng tôi sẽ nổi lửa đốt nhà ông cho ông chết luôn !" 2 Ông Gíp-tác nói với họ : "Tôi và dân tôi phải tranh chấp ác liệt với con cái Am-mon. Tôi đã cầu cứu các người, mà các người đã chẳng cứu tôi khỏi tay chúng. 3 Tôi thấy không ai cứu, nên đã liều mạng vượt sông đánh con cái Am-mon, và ĐỨC CHÚA đã trao tay chúng vào tay tôi. Vậy tại sao hôm nay các người lại lên gây chiến với tôi ?" 4 Ông Gíp-tác tập hợp tất cả các người Ga-la-át và giao chiến với Ép-ra-im. Người Ga-la-át đánh Ép-ra-im tơi bời, vì Ép-ra-im đã nói : "Này quân Ga-la-át ! Tụi bay chỉ là người Ép-ra-im đào thoát, ăn bám cả Ép-ra-im lẫn Mơ-na-se." 5 Ga-la-át chiếm giữ các khúc cạn trên sông Gio-đan, nơi Ép-ra-im có thể qua. Khi có người Ép-ra-im đào thoát nói : "Cho tôi qua", thì những người Ga-la-át hỏi : "Anh có phải là người Ép-ra-im không ?" Nếu hắn đáp : "Không", 6 thì họ bảo : "Hãy nói : Síp-bô-lét." Nếu hắn nói : "Xíp-bô-lét", vì hắn không nói đúng được, thì bấy giờ họ bắt lấy hắn mà giết, gần khúc cạn trên sông Gio-đan. Thời gian đó, bốn mươi hai ngàn người Ép-ra-im đã ngã gục.

7 Ông Gíp-tác làm thủ lãnh Ít-ra-en sáu năm, rồi ông Gíp-tác, người Ga-la-át, qua đời và được chôn cất trong thành của mình, ở Ga-la-át.

9. ÔNG ÍP-XAN

8 Sau ông Gíp-tác, thì có ông Íp-xan, người Bê-lem, làm thủ lãnh Ít-ra-en. 9 Ông có ba mươi người con trai và ba mươi người con gái. Ông gả các cô cho

người ngoại bang, và hỏi ba mươi người vợ cho các con trai ông, cũng người ngoại bang. Ông làm thủ lãnh Ít-ra-en bảy năm. 10 Rồi ông Íp-xan qua đời và được chôn cất tại Bê-lem.

10. ÔNG Ê-LÔN

11 Sau ông Íp-xan, thì có ông Ê-lôn, người Dơ-vu-lun, làm thủ lãnh Ít-ra-en. Ông làm thủ lãnh mười năm. 12 Rồi ông Ê-lôn, người Dơ-vu-lun, qua đời và được chôn cất tại Ai-gia-lôn, trong đất Dơ-vu-lun.

11. ÔNG ÁP-ĐÔN

13 Sau ông Ê-lôn, thì có ông Áp-đôn, con ông Hi-lên, người Pia-a-thôn, làm thủ lãnh Ít-ra-en. 14 Ông có bốn mươi con trai và ba mươi cháu trai, cỡi bảy mươi con lừa. Ông làm thủ lãnh Ít-ra-en tám năm. 15 Rồi ông Áp-đôn, con ông Hi-lên, người Pia-a-thôn, qua đời và được chôn cất tại Pia-a-thôn, trong đất Ép-ra-im, trên núi của người A-ma-lếch.

12. ÔNG SAM-SÔN*

Truyền tin ông Sam-sôn ra đời

13 1 Con cái Ít-ra-en lại làm sự dữ trái mắt ĐỨC CHÚA, và ĐỨC CHÚA đã trao họ vào tay người Phi-li-tinh bốn mươi năm.

2 Có một người đàn ông ở Xo-rơ-a, thuộc chi tộc Đan, tên là Ma-nô-ác. Vợ ông son sẻ và không sinh con. 3 Sứ giả của ĐỨC CHÚA hiện ra với người vợ và nói với bà : "Này, bà là người son sẻ và không sinh con, nhưng bà sẽ có thai và sinh một con trai. 4 Vậy bây giờ phải kiêng cữ : đừng uống rượu và thức có men, cũng đừng ăn mọi thứ không thanh sạch. 5 Vì này bà sẽ có thai và sinh một con trai. Dao cạo sẽ không được lướt trên đầu nó, vì con trẻ sẽ là một na-dia của Thiên Chúa từ lòng mẹ. Chính nó sẽ bắt đầu cứu Ít-ra-en khỏi tay người Phi-li-tinh." 6 Bà đi vào và nói với chồng rằng : "Một người của Thiên Chúa đã đến gặp tôi ; hình dáng của người như hình dáng một sứ giả của Thiên Chúa, rất đáng sợ. Tôi đã không dám hỏi người từ đâu tới ; và danh tánh người, người cũng không tiết lộ cho tôi. 7 Nhưng người nói với tôi : 'Này bà sẽ có thai và sẽ sinh một con trai ; bây giờ bà phải kiêng cữ : đừng uống rượu và thức có men, cũng đừng ăn mọi thứ không thanh sạch, vì con trẻ ấy sẽ là một na-dia của Thiên Chúa, từ lòng mẹ cho đến ngày nó chết.'"

Thiên sứ hiện ra lần thứ hai

8 Ông Ma-nô-ác khẩn cầu ĐỨC CHÚA, ông nói : "Thưa Ngài, xin vui lòng cho người của Thiên Chúa mà Ngài đã sai, đến với chúng con một lần nữa, và dạy chúng con phải làm gì cho đứa trẻ sẽ sinh ra." 9 Thiên Chúa nghe tiếng ông Ma-nô-ác, và sứ giả của ĐỨC CHÚA lại đến gặp vợ ông, lúc bà đang ở ngoài đồng, khi ông Ma-nô-ác, chồng bà, không có mặt ở đó. 10 Bà vội vã chạy đi báo cho chồng, và nói với ông : "Này người đã gặp tôi hôm trước, lại hiện ra với tôi nữa." 11 Ông Ma-nô-ác đứng dậy đi theo vợ, đến gặp người kia và nói : "Ngài có phải là người đã nói với bà này không ?" Người ấy đáp : "Chính tôi." 12 Ông Ma-nô-ác nói : "Khi xảy ra như ngài nói, thì đứa bé phải giữ luật nào, và nó phải làm gì ?" 13 Sứ giả của ĐỨC CHÚA nói với ông Ma-nô-ác : "Tất cả những điều tôi đã nói với bà ấy thì bà ấy phải giữ. 14 Tất cả những gì bởi cây nho mà ra, thì bà không được ăn, cũng không được uống rượu và thức có men ; tất cả những gì không thanh sạch, thì bà không được ăn. Mọi điều tôi đã truyền, thì bà phải tuân giữ." 15 Ông Ma-nô-ác thưa với sứ giả của ĐỨC CHÚA : "Xin cho phép chúng tôi giữ ngài lại và dọn hầu ngài một con dê tơ !" 16 Sứ giả của ĐỨC CHÚA nói với ông Ma-nô-ác : "Ông có giữ tôi lại, tôi cũng chẳng ăn bánh của ông ; nhưng

nếu ông dọn lễ toàn thiêu kính ĐỨC CHÚA, thì ông hãy dâng lên Người đi", vì ông Ma-nô-ác không biết người ấy là sứ giả của ĐỨC CHÚA. 17 Bấy giờ ông Ma-nô-ác nói với sứ giả của ĐỨC CHÚA : "Xin ngài cho biết quý danh, để khi xảy ra như ngài nói, chúng tôi sẽ trọng đãi ngài !" 18 Sứ giả của ĐỨC CHÚA nói với ông : "Sao ông lại hỏi tên tôi ? Đó là một điều bí nhiệm." 19 Bấy giờ ông Ma-nô-ác bắt một con dê tơ và lấy tế phẩm, để dâng làm lễ toàn thiêu trên tảng đá kính ĐỨC CHÚA, Đấng đã thực hiện những kỳ công, rồi ông Ma-nô-ác và bà vợ đứng nhìn. 20 Khi ngọn lửa từ bàn thờ bốc lên trời, thì sứ giả của ĐỨC CHÚA cũng lên theo trong ngọn lửa của bàn thờ, trước sự chứng kiến của ông Ma-nô-ác và vợ ông ; họ phục lạy sát đất. 21 Sứ giả của ĐỨC CHÚA không hiện ra với ông Ma-nô-ác và vợ ông nữa. Bấy giờ ông Ma-nô-ác mới biết vị đó chính là sứ giả của ĐỨC CHÚA. 22 Ông Ma-nô-ác liền nói với vợ : "Chúng ta chết mất thôi, vì đã thấy Thiên Chúa." 23 Nhưng vợ ông nói với ông : "Nếu ĐỨC CHÚA có ý định giết chúng ta, thì Người đã chẳng nhận lễ toàn thiêu và tế phẩm từ tay chúng ta, đã chẳng cho chúng ta thấy tất cả những điều ấy, và mới đây đã chẳng cho chúng ta nghe một điều như thế." 24 Bà sinh được một con trai và đặt tên là Sam-sôn. Đứa bé lớn lên, và ĐỨC CHÚA chúc lành cho nó. 25 Thần khí ĐỨC CHÚA bắt đầu tác động trên Sam-sôn tại Trại Đan giữa Xo-rơ-a và Ết-ta-ôn.

Ông Sam-sôn kết hôn

14 1 Ông Sam-sôn xuống Tim-na và để ý đến một phụ nữ trong số các con gái của người Phi-li-tinh tại Tim-na. 2 Ông trở lên và báo cho cha mẹ rằng : "Con đã để ý đến một phụ nữ trong số con gái của người Phi-li-tinh tại Tim-na. Vậy xin cha mẹ cưới cô ấy cho con." 3 Cha ông cũng như mẹ ông nói : "Trong số con gái của bà con mày và trong tất cả dân tao, không có phụ nữ hay sao mà mày lại đi lấy vợ trong đám người Phi-li-tinh không cắt bì ấy ?" Nhưng ông Sam-sôn trả lời cha : "Xin cha cứ cưới cô ấy cho con, vì nàng vừa mắt con." 4 Cha mẹ ông không biết rằng việc đó là do ĐỨC CHÚA xui khiến, bởi lẽ Người đang tìm cớ cho người Phi-li-tinh gây chuyện, vì thời ấy người Phi-li-tinh đang đô hộ Ít-ra-en.

5 Ông Sam-sôn xuống Tim-na, và khi ông tới các vườn nho ở Tim-na, thì này một con sư tử con rống lên và chồm ra phía ông. 6 Bấy giờ thần khí của ĐỨC CHÚA ập xuống trên ông ; ông dùng tay không xé nó ra như xé một con dê con ; nhưng ông không cho cha mẹ hay việc ông đã làm. 7 Sau đó ông xuống chuyện trò với người phụ nữ và nàng vừa mắt Sam-sôn. 8 Ít lâu sau, ông trở lại cưới nàng. Ông rẽ qua để xem xác chết con sư tử, thì này có một đàn ong đậu trong bộ xương con sư tử và cả mật nữa. 9 Ông móc ra và cầm trong tay, vừa đi vừa ăn. Rồi khi về nhà, ông biếu cha mẹ và cha mẹ ông cũng ăn. Nhưng ông không cho cha mẹ biết là ông đã móc mật ong từ bộ xương con sư tử. 10 Sau đó cha ông đã xuống gặp người phụ nữ và tại đó ông Sam-sôn làm một bữa tiệc, vì các trai tráng vẫn làm như thế. 11 Khi thấy ông, người ta đã cử ba mươi người trong số bạn hữu để ở với ông.

Ông Sam-sôn ra câu đố

12 Ông Sam-sôn nói với họ : "Tôi ra cho các anh một câu đố. Nếu trong bảy ngày tiệc, các anh giải được câu đố ấy và tìm ra câu đáp, thì tôi sẽ tặng các anh ba mươi chiếc áo lụa quý và ba mươi chiếc khác để thay. 13 Nếu các anh không giải được, thì các anh phải cho tôi ba mươi chiếc áo lụa quý và ba mươi chiếc khác để thay." Họ nói với ông : "Anh ra câu đố đi ; chúng tôi nghe đây !" 14 Ông liền nói với họ :

"Thức ăn xuất tự người dùng,
ngọt ngào xuất tự sức hùng,
là chi ?"

Nhưng sau ba ngày họ vẫn không giải được câu đố.

15 Ngày thứ tư họ nói với vợ ông Sam-sôn : "Hãy dụ chồng chị để anh ấy giải nghĩa câu đố cho chúng tôi, nếu không, chúng tôi sẽ nổi lửa đốt cả chị lẫn nhà cha chị. Có phải để bóc lột chúng tôi mà các người đã mời chúng tôi tới đây hay không ?" 16 Vợ ông Sam-sôn khóc tỉ tê bên ông. Nàng nói : "Anh chỉ có ghét em thôi, chẳng

yêu em chút nào. Anh ra câu đố cho đồng bào em, mà lại không giải cho em." Ông nói với nàng : "Này, cha mẹ anh, anh cũng còn không giải cho, huống chi là em !" 17 Nhưng nàng khóc tỉ tê bên ông suốt bảy ngày tiệc. Ngày thứ bảy ông đã giải nghĩa cho nàng, vì nàng quấy rầy ông ; và nàng giải câu đố cho đồng bào mình.

18 Ngày thứ bảy, trước khi mặt trời lặn, người trong thành nói với ông :

"Cái gì ngọt quá mật ong,
khoẻ hơn sư tử thì ông chịu hàng !"

Ông bảo họ :

"Không cày với bò cái của ta,
tụi bay đã chẳng tìm ra câu này !"

19 Bấy giờ thần khí của ĐỨC CHÚA ập xuống trên ông ; ông liền xuống Át-cơ-lôn và giết ba mươi người trong bọn họ, lột áo của những người ấy, rồi trao những áo để thay cho những kẻ đã giải được câu đố. Ông bừng bừng nổi giận trở về nhà cha ông. 20 Còn vợ của ông Sam-sôn, thì được gán cho một người đã làm phù rể cho ông.

Ông Sam-sôn đốt mùa màng của người Phi-li-tinh

15 1 Ít lâu sau, vào mùa gặt lúa miến, ông Sam-sôn mang một con dê tơ đến thăm vợ. Ông nói : "Tôi muốn vào phòng ngủ của vợ tôi" ; nhưng bố vợ không cho ông vào. 2 Bố vợ nói : "Thật sự tôi tưởng là anh đã chán ghét nó, nên tôi đã trao nó cho người đã làm phù rể cho anh. Con em nó lại chẳng khá hơn nó sao ? Vậy để con em thay cho chị nó đi !" 3 Ông Sam-sôn nói với họ : "Lần này thì tôi vô tội đối với người Phi-li-tinh, nếu tôi làm hại chúng." 4 Ông Sam-sôn đi bắt ba trăm con chó sói ; lấy đuốc, rồi cột ngược đuôi con này với đuôi con kia và buộc một chiếc đuốc giữa hai đuôi. 5 Ông châm lửa vào đuốc và lùa sói vào đồng lúa chín của người Phi-li-tinh, thiêu rụi từ gốc ra cho đến bông lúa, thiêu cả nho và ô-liu nữa.

6 Người Phi-li-tinh hỏi : "Ai đã làm chuyện này ?" Và người ta đáp : "Đó là Sam-sôn, con rể của ông người Tim-na, vì ông ấy đã đem vợ hắn gán cho người phù rể của hắn." Những người Phi-li-tinh đi lên, nổi lửa đốt cả nàng lẫn cha nàng. 7 Ông Sam-sôn nói với họ : "Vì chúng bay đã làm như thế, thì tao sẽ trả thù cho được mới thôi." 8 Ông đánh cho chúng một trận tơi bời, khiến chúng bị thảm bại. Rồi ông xuống ở trong một hốc đá tại Ê-tham.

Hàm lừa

9 Người Phi-li-tinh lên đóng trại ở Giu-đa và tràn ra tới Lê-khi.

10 Người Giu-đa nói với chúng : "Tại sao các anh lại lên chống chúng tôi ?" Chúng đáp ; "Để bắt trói Sam-sôn ; chúng tôi lên để xử với hắn như hắn đã xử với chúng tôi" 11 Ba ngàn người Giu-đa xuống hốc đá ở Ê-tham, nói với ông Sam-sôn : "Ông không biết là người Phi-li-tinh đang đô hộ chúng ta sao ? Ông đã làm gì cho chúng tôi thế ?" Ông trả lời họ : "Chúng xử với tôi làm sao, tôi cũng xử với chúng như vậy !" 12 Họ nói : "Chúng tôi xuống bắt trói và nộp ông cho người Phi-li-tinh !" Ông Sam-sôn nói với họ : "Các anh phải thề với tôi là chính các anh sẽ không đập chết tôi." 13 Họ đáp : "Chúng tôi chỉ bắt trói và nộp ông cho chúng thôi ; chứ giết ông thì chúng tôi không giết." Rồi họ dùng hai chiếc dây thừng mới mà trói ông và xốc ông lên khỏi hốc đá.

14 Ông vào đến Lê-khi, thì người Phi-li-tinh reo hò ra đón ông. Bấy giờ khi thần khí của ĐỨC CHÚA ập xuống trên ông, thì những chiếc dây thừng trên cánh tay ông tựa như những sợi chỉ cháy xèo trong lửa và dây cột tay ông đều tuột xuống. 15 Vớ được một hàm lừa còn tươi, ông đưa tay lượm lấy và dùng nó đánh chết một ngàn người. 16 Ông Sam-sôn nói :

"Với một hàm lừa
ta đã giết chúng từng đống,
với một hàm lừa
ta đánh chết cả ngàn tên."

17 Nói xong ông liệng chiếc hàm khỏi tay, và gọi nơi ấy là Ra-mát Lê-khi. 18 Ông khát quá, nên kêu cầu ĐỨC CHÚA rằng : "Ngài là Đấng đã dùng tay tôi tớ Ngài thực hiện cuộc chiến thắng vĩ đại này, mà chẳng lẽ giờ đây con lại phải chết khát và rơi vào tay những kẻ không cắt bì ?" 19 Bấy giờ Thiên Chúa xẻ khe đá ở Lê-khi, nước liền vọt ra ; ông uống, thấy hồi sức và tỉnh táo lại. Bởi thế người ta gọi nơi ấy là Ên Ha-cô-rê ; suối ấy vẫn còn ở

Lê-khi cho tới ngày nay. 20 Ông Sam-sôn làm thủ lãnh Ít-ta-en hai mươi năm trong thời người Phi-li-tinh cai trị.

Chuyện xảy ra ở cổng thành Ga-da

16 1 Ông Sam-sôn đến Ga-da. Tại đây ông gặp một cô điếm và đi với cô. 2 Người ta báo cho những người Ga-da rằng : "Sam-sôn đã tới đây." Họ liền bao vây và rình ông suốt đêm ấy ở cổng thành. Họ ở yên suốt đêm mà rằng : "Đợi đến tảng sáng, ta sẽ giết hắn." 3 Nhưng ông Sam-sôn nằm ngủ tới nửa đêm, và giữa đêm ông trỗi dậy, nắm lấy cánh cổng thành cùng với hai cây cột, nhổ luôn cả then ngang, rồi vác lên vai, đi trên đỉnh núi đối diện với Khép-rôn.

Ông Sam-sôn bị Đa-li-la phản trắc

4 Sau đó ông phải lòng một phụ nữ tên là Đa-li-la, ở thung lũng Xô-rếch. 5 Các vương hầu Phi-li-tinh lên gặp cô ta. Họ nói với nàng : "Cô hãy dụ hắn xem bởi đâu hắn có sức mạnh như thế, và chúng tôi phải dùng cách nào mới trị được hắn, trói làm sao mới khống chế được hắn, rồi mỗi người chúng tôi sẽ cho cô một ngàn mốt bạc."

6 Đa-li-la nói với ông Sam-sôn : "Nào cho em biết, em xin anh : bởi đâu anh có sức mạnh như thế ? Trói làm sao mới khống chế anh được ?" 7 Ông Sam-sôn đáp : "Nếu trói anh bằng bảy dây cung mới, chưa phơi khô, thì anh sẽ mất sức và trở nên như bất cứ một người nào khác." 8 Các vương hầu Phi-li-tinh đem đến cho nàng bảy dây cung mới chưa phơi khô ; nàng dùng các dây ấy trói ông lại, 9 đang khi cho người rình sẵn trong phòng. Nàng nói với ông : "Này anh Sam-sôn ! Quân Phi-li-tinh đấy !" Ông liền giật đứt các dây cung như sợi đay đứt khi đụng vào lửa. Thế là sức mạnh của ông không bị tiết lộ.

10 Bấy giờ Đa-li-la nói với ông Sam-sôn : "Anh chỉ xí gạt em thôi, toàn nói xạo không à ! Bây giờ hãy cho em biết, em xin anh : phải dùng cái gì mới trói được anh ?" 11 Ông nói với nàng : "Nếu trói chặt anh bằng những dây thừng mới, chưa dùng vào việc gì, thì anh sẽ mất sức và trở nên như bất cứ một người nào khác." 12 Đa-li-la liền lấy những dây thừng mới, trói ông lại, rồi nói : "Này anh Sam-sôn, quân Phi-li-tinh đấy !" Đang khi cho người rình sẵn trong phòng. Nhưng ông đã giựt bung các dây thừng đó khỏi cánh tay như giựt một sợi chỉ.

13 Đa-li-la lại nói với ông Sam-sôn : "Đến bây giờ mà anh vẫn còn xí gạt em, toàn nói xạo không à ! Hãy cho em biết phải dùng cái gì mới trói được anh !" Ông nói với nàng : "Nếu em kết tóc trên đầu anh thành bảy bím, rồi cột vào dây thừng của khung dệt, đóng cọc siết cho chặt, thì anh sẽ mất sức và trở nên như bất cứ người nào khác." 14 Vậy nàng làm cho ông ngủ, đoạn kết tóc trên đầu ông thành bảy bím rồi cột vào dây thừng của khung dệt và đóng cọc siết cho chặt. Nàng nói với ông : "Này anh Sam-sôn, quân Phi-li-tinh đấy !" Ông tỉnh giấc và bứng cả cọc, cả khung dệt, lẫn dây thừng của khung dệt.

15 Nàng lại nói với ông : "Làm sao anh nói là anh yêu em, trong khi anh không thật lòng với em ? Đây là lần thứ ba anh xí gạt em và không tỏ cho em biết : bởi đâu anh có sức mạnh như thế ?" 16 Vì ngày nào nàng cũng dùng hết lời lẽ mà nài ép và làm khổ ông, khiến ông héo hắt đến chết được, 17 ông thổ lộ hết tâm can với nàng, và nói : "Dao cạo chưa hề đụng đến đầu anh, vì anh là một na-dia của Thiên Chúa từ lúc còn trong lòng mẹ. Nếu anh bị cạo đầu thì anh sẽ mất sức ngay, trở nên yếu nhược và như mọi người khác." 18 Đa-li-la thấy rằng ông đã thổ lộ hết tâm can với nàng, liền sai người đi gọi các vương hầu Phi-li-tinh và nói : "Lần này các ông hãy lên, vì anh ấy đã thổ lộ hết tâm can với tôi." Các vương hầu Phi-li-tinh liền lên gặp nàng, mang sẵn bạc trong tay. 19 Vậy nàng làm cho ông ngủ trên đầu gối mình, rồi kêu người cạo bảy bím tóc trên đầu ông ; nàng bắt đầu khống chế ông, và ông đã mất sức. 20 Nàng nói : "Này anh Sam-sôn, quân Phi-li-tinh đấy !" Ông tỉnh giấc và nói : "Mình sẽ bung ra như mọi lần và lại thoát thôi." Nhưng ông đâu có biết : ĐỨC CHÚA không còn ở với ông nữa. 21 Quân Phi-li-tinh bắt lấy ông, móc mắt và giải ông xuống Ga-da.

Chúng chập xích đồng lại, cột ông và bắt ông kéo cối xay trong nhà tù.

Ông Sam-sôn trả thù rồi chết

22 Nhưng rồi từ cái đầu bị cạo trọc,
tóc ông lại mọc ra. 23 Các vương hầu
Phi-li-tinh họp lại để long trọng tế
thần Đa-gôn* của chúng và ăn mừng.
Chúng nói :
"Thần của ta đã trao vào tay ta
tên Sam-sôn, kẻ thù của ta."
24 Khi nhìn thấy ông, dân chúng reo
hò tung hô thần của chúng và nói :
"Thần của ta đã trao vào tay ta
tên Sam-sôn, kẻ thù của ta,
kẻ tàn phá xứ sở ta,
kẻ tăng thêm số tử vong của ta."
25 Trong khi lòng hả hê, chúng nói :
"Hãy gọi Sam-sôn ra làm trò tiêu
khiển cho chúng ta !" Vậy chúng kêu
ông Sam-sôn từ nhà tù đến ; và ông
làm trò tiêu khiển trước mặt chúng.
Rồi chúng đặt ông đứng giữa các cột.
26 Bấy giờ ông Sam-sôn nói với cậu
thiếu niên đang dắt tay ông : "Cậu
dẫn tôi đi và cho tôi sờ vào các cột cái
chống đỡ toà nhà, để tôi dựa lưng."
27 Toà nhà lúc đó đầy chật đàn ông
đàn bà. Tất cả các vương hầu Phi-li-
tinh đều ở đó, và trên sân thượng có
khoảng ba ngàn đàn ông đàn bà đang
coi ông Sam-sôn làm trò tiêu khiển.
28 Ông Sam-sôn kêu cầu ĐỨC CHÚA và
thưa : "Lạy ĐỨC CHÚA là Chúa
Thượng của con, xin nhớ đến con và
ban sức cho con lần này nữa thôi, ôi
lạy Thiên Chúa, để chỉ đánh một trận
là con trả thù được quân Phi-li-tinh
đã móc mắt con." 29 Bấy giờ ông Sam-
sôn rờ vào hai chiếc cột ở giữa, là
những cột cái chống đỡ toà nhà, và
ông tì vào các cột ấy, tay mặt bên này,
tay trái bên kia. 30 Rồi ông Sam-sôn
nói : "Đành chết với bọn Phi-li-tinh
vậy !" Đoạn ông dùng sức đẩy mạnh,
và toà nhà sụp đổ đè các vương hầu và
tất cả dân chúng có mặt ở đó. Thành
ra số người ông giết được khi ông chết
lại đông hơn số người ông đã giết
được khi còn sống. 31 Anh em ông và
cả nhà cha ông xuống đưa ông về
chôn cất giữa Xo-rơ-a và Ét-ta-ôn
trong phần mộ ông Ma-nô-ác, cha
ông. Ông làm thủ lãnh Ít-ra-en được
hai mươi năm.

PHỤ LỤC

1. NHÀ THỜ CỦA ÔNG MI-KHA VÀ NHÀ THỜ CỦA HỌ ĐAN*

Nhà thờ tư của ông Mi-kha

17 1 Xưa có một người thuộc vùng
núi Ép-ra-im, tên là Mi-kha-giơ-
hu. 2 Ông thưa với bà mẹ : "Số bạc
một ngàn một trăm thỏi mà người ta
đã lấy mất của mẹ, khiến mẹ chửi rủa
và mẹ cũng đã nói cho con nghe, thì
này số bạc đó, con đang giữ đây ;
chính con đã lấy đó." Mẹ ông liền
nói : "Xin ĐỨC CHÚA chúc lành cho
con tôi !" 3 Ông trả lại mẹ ông số bạc
một ngàn một trăm thỏi, nhưng mẹ
ông nói : "Chính tay mẹ đã dâng hiến
trọn số bạc này cho ĐỨC CHÚA*, để
con của mẹ dùng làm một tượng, một
hình đúc bằng kim khí. Vậy bây giờ
mẹ đưa lại cho con."

4 Nhưng ông trả số bạc lại cho mẹ.
Mẹ ông giữ lấy hai trăm thỏi, rồi trao
cho thợ đúc, người này làm một
tượng, một hình đúc, đặt tại nhà ông
Mi-kha-giơ-hu. 5 Ông Mi-kha này có
một nhà thờ ; ông đã làm một ê-phốt
và các te-ra-phim*, rồi phong cho một
người trong các con làm tư tế cho ông.
6 Thời đó Ít-ra-en không có vua, ai
muốn làm gì thì làm.

7 Có một thanh niên, người Bê-lem
Giu-đa, thuộc chi tộc Giu-đa. Anh là
một thầy Lê-vi ở đó như khách trú.
8 Người ấy đi khỏi thành Bê-lem Giu-
đa để tìm chỗ cư trú. Trên đường đi,
anh vào vùng núi Ép-ra-im đến nhà
ông Mi-kha. 9 Ông Mi-kha nói với
anh : "Anh từ đâu tới ?" Anh nói với
ông : "Tôi là một người Lê-vi thuộc
Bê-lem Giu-đa ; tôi đi tìm chỗ cư trú."
10 Ông Mi-kha nói với anh : "Xin ở lại
đây với tôi, để làm sư phụ và tư tế cho
tôi. Phần tôi, mỗi năm tôi sẽ cung cấp
cho anh mười thỏi bạc, áo mặc và
lương thực cần dùng." 11 Thầy Lê-vi

đồng ý ở lại với ông ; người trẻ tuổi ấy được ông coi như một trong các con ông. 12 Ông Mi-kha phong cho thầy Lê-vi làm tư tế ; người trẻ tuổi ấy trở thành tư tế của ông và ở trong nhà ông Mi-kha. 13 Ông Mi-kha nói : "Bây giờ tôi biết ĐỨC CHÚA sẽ phù hộ tôi vì tôi đã có một thầy Lê-vi làm tư tế."

Những người thuộc chi tộc Đan đi kiếm đất*

18 1 Thời ấy Ít-ra-en không có vua. Cũng thời ấy chi tộc Đan đang tìm đất làm gia nghiệp để định cư, vì cho tới ngày đó họ không được lãnh phần gia nghiệp riêng giữa các chi tộc Ít-ra-en. 2 Vậy con cái Đan sai năm người dũng cảm trong thị tộc của họ, ra khỏi ranh giới Xo-rơ-a và Ét-ta-ôn, rảo quanh khắp xứ để do thám. Họ nói với những người này : "Các anh hãy đi do thám đất đai." Năm người đi vào vùng núi Ép-ra-im. Đến gần nhà ông Mi-kha và qua đêm tại đây. 3 Vì họ ở cạnh nhà ông Mi-kha, nên đã nhận ra tiếng của chàng thanh niên Lê-vi ; họ đã rẽ qua đó và nói với anh : "Ai đã bảo anh tới đây ? Anh làm gì ở đây ? Chuyện gì đã xảy ra cho anh tại đây ?" 4 Anh trả lời họ : "Ông Mi-kha đã làm cho tôi thế này thế này : ông đã thuê tôi và tôi đã trở thành tư tế của ông." 5 Họ nói với anh : "Xin anh thỉnh vấn Thiên Chúa cho chúng tôi biết công cuộc chúng tôi đang theo đuổi có thành tựu hay không." 6 Thầy tư tế bảo họ : "Các anh cứ đi bình an ; ĐỨC CHÚA để mắt nhìn xem công cuộc các anh đang theo đuổi."

7 Năm người ấy ra đi. Họ vào La-gít và thấy dân chúng ở đây an cư lạc nghiệp theo kiểu người Xi-đôn, yên lành và an tâm, không thiếu hụt gì trong xứ. Dân chúng thừa hưởng của cải, lại ở xa người Xi-đôn, và không có chuyện gì với ai cả. 8 Năm người ấy trở về với anh em ở Xo-rơ-a và Ét-ta-ôn. Anh em họ hỏi : "Thế nào ?" 9 Họ đáp : "Đứng lên ! Chúng ta hãy lên đánh chúng ! Vì chúng tôi đã thấy xứ đó : Thật là tuyệt vời ! Thế mà các anh cứ điềm nhiên ! Đừng chần chừ nữa : đi đi, vào chiếm lấy xứ ấy ! 10 Tới nơi các anh sẽ gặp một dân yên lành, một xứ mênh mông bốn bề bát ngát. Chắc chắn là Thiên Chúa đã trao đất ấy vào tay các anh : Đó là một nơi không thiếu hụt gì trên mặt đất."

Cuộc di dân của họ Đan

11 Vậy một số người thuộc chi tộc Đan, là sáu trăm người được võ trang để chiến đấu, đã rời khỏi nơi ấy, từ Xo-rơ-a và từ Ét-ta-ôn. 12 Họ tiến lên đóng trại tại Kia-giát Giơ-a-rim miền Giu-đa. Bởi thế người ta gọi nơi ấy là Trại Đan cho tới ngày nay. Nơi ấy ở phía tây Kia-giát Giơ-a-rim. 13 Từ đấy họ qua vùng núi Ép-ra-im và đến tận nhà ông Mi-kha.

14 Năm người đã đi thăm dò đất La-gít lên tiếng nói với anh em họ : "Các anh biết không ? Trong các ngôi nhà đó có một ê-phốt, mấy te-ra-phim, một tượng, một hình đúc bằng kim khí. Vậy bây giờ các anh nghĩ xem phải làm gì." 15 Họ rẽ qua hướng đó, vào nhà thầy Lê-vi trẻ tuổi, trong nhà ông Mi-kha, và chào hỏi thầy, 16 đang khi sáu trăm người trong số con cái họ Đan, được võ trang để chiến đấu, chực sẵn ở ngưỡng cửa. 17 Năm người đã đi thăm dò đất và đã vào đấy, liền lấy tượng, ê-phốt, te-ra-phim và hình đúc bằng kim khí đang khi thầy tư tế chực sẵn ở ngưỡng cửa cùng với sáu trăm người được võ trang để chiến đấu. 18 Vậy những người ấy đã vào nhà ông Mi-kha lấy tượng, ê-phốt, te-ra-phim và hình đúc bằng kim khí. Nhưng thầy tư tế nói với họ : "Các anh làm gì thế ?" 19 Họ bảo thầy : "Im ! Lấy tay bịt miệng lại và đi theo chúng tôi, thầy sẽ là sư phụ và tư tế của chúng tôi. Thầy làm tư tế cho gia đình của một người hơn là cho cả một chi tộc và một thị tộc trong Ít-ra-en sao ?" 20 Thầy Tư tế, lòng đầy phấn khởi, liền cầm lấy ê-phốt, te-ra-phim và hình đúc bằng kim khí, rồi nhập đoàn với họ.

21 Họ lui gót ra đi. Họ để đàn bà, con trẻ, súc vật và hành lý đi trước. 22 Khi những người ấy đã đi xa nhà ông Mi-kha, thì hàng xóm láng giềng của ông Mi-kha tri hô lên, và rượt theo con cái Đan. 23 Họ gọi theo con cái Đan ; những người này quay lại, nói với ông Mi-kha : "Chuyện gì mà ông la ó thế ?" 24 Ông trả lời : "Các

người đánh cắp tượng thần ta đã làm, lại còn rước cả tư tế đi, thì ta còn gì nữa ? Vậy mà còn hỏi 'Chuyện gì thế', thế là thế nào ?" [25] Con cái Đan đáp : "Đừng bắt chúng tôi phải nghe ông nói nữa, kẻo những kẻ bực bội sẽ tấn công các người, và ông cùng gia đình ông sẽ mất mạng." [26] Rồi con cái Đan tiếp tục đi. Còn ông Mi-kha, thấy họ mạnh hơn mình, thì quay gót trở về nhà.

Chiếm La-gít. Thiết lập họ Đan và nhà thờ.

[27] Các người ấy lấy tượng ông Mi-kha đã làm, và đem theo thầy tư tế đã ở với ông ; rồi họ đánh La-gít, chống một dân yên lành và an tâm. Họ dùng lưỡi kiếm chém giết dân ấy và nổi lửa đốt thành. [28] Không có ai tiếp cứu, vì thành ấy ở xa Xi-đôn và không có liên hệ gì với ai cả. Thành ấy nằm trong thung lũng gần Bết Rơ-khốp. Họ xây lại thành và định cư ở đấy. [29] Họ đặt tên thành là Đan, theo tên ông tổ của họ là Đan, con của ông Ít-ra-en. Thực ra trước kia tên thành là La-gít. [30] Con cái Đan dựng tượng ấy lên mà thờ. Ông Giơ-hô-na-than, con ông Ghéc-sôm, cháu ông Mơ-na-se, ông và con cái ông làm tư tế cho họ Đan mãi tới ngày dân trong nước bị lưu đày. [31] Vậy tượng ông Mi-kha đã làm, thì họ dựng lên mà thờ, trong suốt thời gian có nhà Thiên Chúa ở Si-lô.

2. TỘI ÁC CỦA DÂN GHÍP-A. CHIẾN TRANH CHỐNG BEN-GIA-MIN.

Người Lê-vi vùng Ép-ra-im và cô tỳ thiếp

19 [1] Thời ấy -thời Ít-ra-en chưa có vua- có một người Lê-vi cư trú trong thung lũng vùng núi Ép-ra-im. Người ấy lấy một phụ nữ Bê-lem Giu-đa làm tỳ thiếp. [2] Người tỳ thiếp giận chồng, bỏ về nhà cha mình tại Bê-lem Giu-đa. Nàng lưu lại đây một thời gian là bốn tháng. [3] Chồng nàng lên đường đi tìm nàng để năn nỉ, mong đưa nàng về với mình. Cùng đi với chàng, có một người đầy tớ và hai con lừa. Nàng dẫn chàng vào nhà cha mình. Khi thấy chàng, người cha của thiếu phụ vui mừng ra đón chàng. [4] Ông bố vợ, cha của thiếu phụ, giữ chàng lại, nên chàng ở với ông ba ngày. Họ ăn uống và qua đêm tại đó. [5] Ngày thứ tư, chàng dậy sớm và chuẩn bị lên đường, thì cha của thiếu phụ nói với con rể : "Anh dùng chút bánh lót dạ đã, rồi hãy đi." [6] Họ ngồi xuống và cả hai cùng ăn uống với nhau. Đoạn cha của thiếu phụ lại nói với anh ta : "Mời anh ở lại qua đêm cho thoải mái." [7] Khi người ấy đứng lên đi, thì ông bố vợ nài ép, nên chàng ở lại qua đêm nữa. [8] Ngày thứ năm chàng dậy sớm để lên đường, nhưng cha của thiếu phụ nói : "Mời anh ăn lót dạ đã." Thế là họ lại kéo dài tới xế chiều và cả hai cùng ăn với nhau. [9] Khi người ấy đứng lên đi cùng với người tỳ thiếp và tên đầy tớ, thì bố vợ, cha của thiếu phụ, nói với chàng : "Này trời đã về chiều, hãy qua đêm đã ! Đây ngày sắp tàn, hãy qua đêm tại đây cho thoải mái. Ngày mai các người sẽ dậy sớm lên đường và anh sẽ về lều của anh." [10] Nhưng người ấy không muốn ở lại qua đêm ; chàng đứng lên và đi cho tới khi nhìn thấy Giơ-vút tức là Giê-ru-sa-lem. Cùng đi với chàng có hai con lừa đã thắng yên, người tỳ thiếp và tên đầy tớ của chàng.

Tội ác của dân Ghíp-a

[11] Khi họ đến gần Giơ-vút, thì lúc ấy, giờ đã quá muộn. Người đầy tớ nói với chủ : "Thưa ngài, chúng ta nên rẽ vào thành của người Giơ-vu-xi mà qua đêm tại đó." [12] Người chủ trả lời : "Chúng ta sẽ không rẽ vào một thành nào của người xa lạ, vì những người đó không phải là con cái Ít-ra-en ; chúng ta cứ đi cho tới Ghíp-a." [13] Chàng còn nói với tên đầy tớ : "Đi ! Chúng ta hãy tới một trong các nơi kia ; chúng ta sẽ nghỉ đêm tại Ghíp-a hoặc Ra-ma." [14] Vậy họ tiếp tục đi ; khi họ tới sát Ghíp-a thuộc Ben-gia-min thì mặt trời lặn. [15] Họ liền ghé vào Ghíp-a để qua đêm. Chàng vào ngồi ở công trường

thành phố, nhưng không ai mời họ về nhà nghỉ đêm.

16 Chiều đến bỗng có một cụ già đi làm ruộng về. Cụ là người vùng núi Ép-ra-im, nhưng cư trú ở Ghíp-a ; còn người địa phương thì là con cái Ben-gia-min. 17 Cụ già ngước mắt lên và thấy người lữ khách ở công trường thành phố, liền nói với người ấy : "Anh đi đâu, và từ đâu tới ?" 18 Chàng trả lời : "Chúng tôi từ Bê-lem Giu-đa đi về thung lũng vùng núi Ép-ra-im, quê tôi ở đấy. Tôi đã đến Bê-lem Giu-đa và bây giờ đang trên đường trở về nhà. Thế nhưng chẳng người nào đón tiếp tôi cả. 19 Cỏ rơm cho lừa ăn, tôi có sẵn, cả bánh và rượu để tôi, nữ tỳ của ông và thằng bé đi theo tôi tớ của ông dùng, cũng đều có, không thiếu thứ gì." 20 Cụ già nói : "Chúc anh bình an ! Anh cần gì, cứ để tôi lo ; chỉ xin anh đừng nghỉ đêm ở công trường." 21 Vậy cụ đưa chàng vào nhà mình và vất rơm cho lừa ăn. Họ rửa chân rồi ăn uống.

22 Đang lúc họ ăn uống vui vẻ như vậy, thì này có những người dân trong thành, những kẻ vô lại, bao vây nhà ấy, vừa đập cửa dồn dập, vừa nói với cụ già là gia chủ : "Hãy đưa người đàn ông đã vào nhà ông ra đây cho chúng tôi chơi !" 23 Cụ chủ nhà ra gặp chúng và nói : "Này anh em, tôi van anh em đừng làm chuyện ác đức ! Một khi người đàn ông này đã vào nhà tôi rồi, thì xin các anh đừng làm điều bỉ ổi. 24 Này tôi có đứa con gái còn trinh, và người tỳ thiếp của anh ta nữa. Tôi đưa họ ra cho các anh cưỡng hiếp và xử với họ thế nào tuỳ ý. Còn đối với người này thì đừng làm điều bỉ ổi ấy." 25 Nhưng đám người đó không thèm nghe. Bấy giờ người kia dẫn tỳ thiếp của mình ra ngoài cho chúng chơi. Chúng cưỡng hiếp nàng suốt đêm cho tới sáng, và lúc rạng đông mới buông tha.

26 Gần sáng, khi người đàn bà trở về, thì nàng té xỉu ngay lối vào nhà cụ già, nơi chồng nàng đang trọ. Nàng nằm đấy cho tới sáng hẳn. 27 Sáng ngày ra chồng nàng dậy, mở cửa và chuẩn bị lên đường, thì này người đàn bà, tỳ thiếp của chàng nằm bên cửa nhà, hai tay vắt trên ngưỡng cửa. 28 Chàng gọi nàng : "Dậy đi ! Chúng ta lên đường", nhưng không một tiếng trả lời. Bấy giờ chàng xốc nàng lên lừa, rồi khởi hành về nhà. 29 Về tới nhà, chàng lấy dao đem chặt người tỳ thiếp ra từng mảnh, thành mười hai phần, rồi gởi đi khắp lãnh thổ Ít-ra-en. 30 Mọi người, ai thấy cũng đều nói : "Chưa xảy ra và chưa hề thấy như thế bao giờ, kể từ ngày con cái Ít-ra-en từ đất Ai-cập đi lên cho tới nay. Hãy suy nghĩ xem, hãy bàn luận và lên tiếng !"

Người Ít-ra-en trả thù tội ác Ghíp-a

20 1 Tất cả cộng đồng con cái Ít-ra-en, từ Đan tới Bơ-e Se-va* và đất Ga-la-át, họp lại, muôn người như một, bên cạnh ĐỨC CHÚA ở Mít-pa. 2 Các người đứng đầu toàn dân và các chi tộc Ít-ra-en, đều tham dự công hội của Dân Thiên Chúa, tất cả là 400.000 bộ binh biết tuốt gươm. 3 Con cái Ben-gia-min nghe tin rằng con cái Ít-ra-en đã lên Mít-pa. Con cái Ít-ra-en nói : "Hãy kể đi ! Tội ác đó đã xảy ra thế nào ?" 4 Bấy giờ người Lê-vi, chồng của người đàn bà đã bị giết, lên tiếng nói : "Tôi cùng với người tỳ thiếp đến Ghíp-a thuộc Ben-gia-min để nghỉ đêm. 5 Các thân hào Ghíp-a đã xông đến phá tôi, và suốt đêm bao vây nhà tôi ở, để hại tôi, vì họ định giết tôi. Còn người tỳ thiếp của tôi thì họ cưỡng hiếp cho đến chết. 6 Vậy tôi đã đem chặt người tỳ thiếp của tôi ra từng phần, rồi gởi đi khắp lãnh thổ thuộc gia nghiệp Ít-ra-en, bởi vì những người ấy đã làm một điều sỉ nhục và bỉ ổi trong Ít-ra-en. 7 Này đây, tất cả quý vị là con cái Ít-ra-en, hãy trao đổi ý kiến và quyết định tại đây." 8 Toàn dân, muôn người như một, đứng lên nói : "Không ai được về lều, không ai được trở lại nhà ! 9 Bây giờ, chúng ta sẽ làm thế này đối với Ghíp-a, là rút thăm xem ai sẽ lên tấn công nó ! 10 Trong tất cả các chi tộc Ít-ra-en, cứ 100 người thì lấy 10, 1.000 thì lấy 100, 10.000 thì lấy 1.000, để tải lương cho dân quân, là những người khi đến nơi sẽ xử với Ghíp-a thuộc Ben-gia-min, tương xứng với điều bỉ ổi nó đã làm tại Ít-ra-en." 11 Như thế tất cả mọi người Ít-ra-en đã họp nhau muôn người như một, để chống lại thành ấy.

Người Ben-gia-min ngoan cố

12 Các chi tộc Ít-ra-en sai người đi
nói với toàn thể chi tộc Ben-gia-min :
"Tội ác như vậy đã xảy ra nơi các
người là thế nào ? 13 Bây giờ hãy nộp
những con người đó, những kẻ vô lại ở
Ghíp-a, để chúng tôi xử tử chúng và
khử trừ tội ác khỏi Ít-ra-en." Nhưng
con cái Ben-gia-min không muốn
nghe lời con cái Ít-ra-en là anh em
mình.

Giao tranh đầu tiên

14 Bấy giờ con cái Ben-gia-min từ
các thành tập họp lại ở Ghíp-a để đi
giao chiến với con cái Ít-ra-en. 15 Ngày
hôm ấy, con cái Ben-gia-min từ các
thành được kiểm tra là 26.000 người
biết tuốt gươm, không kể dân cư ở
Ghíp-a. 16 Trong tất cả đám dân đó có
700 tinh binh thuận tay trái ; những
người này đều có thể dùng ná bắn một
hòn đá trúng một sợi tóc mà không
sai trệch. 17 Con cái Ít-ra-en cũng
được kiểm tra, tổng số là 400.000
người biết tuốt gươm, không kể Ben-
gia-min ; tất cả đều là chiến binh.
18 Họ chỗi dậy tiến lên Bết Ên để
thỉnh vấn Thiên Chúa. Con cái Ít-ra-
en hỏi : "Ai trong chúng con sẽ lên
trước để giao chiến với con cái Ben-
gia-min ?" ĐỨC CHÚA phán : "Giu-đa
lên trước." 19 Sáng sớm con cái Ít-ra-
en tiến lên đóng trại tấn công Ghíp-a.
20 Người Ít-ra-en ra đi giao chiến với
Ben-gia-min, và người Ít-ra-en dàn
trận chống Ghíp-a. 21 Con cái Ben-gia-
min từ Ghíp-a xông ra, và hôm ấy họ
giết được 22.000 người Ít-ra-en nằm
ngổn ngang trên mặt đất. 22 Nhưng
đạo quân Ít-ra-en phục hồi được khí
thế và lại dàn trận để chiến đấu tại
chính nơi đã dàn trận hôm trước.
23 Sở dĩ như thế là vì con cái Ít-ra-en
đã lên kêu khóc trước nhan ĐỨC CHÚA
cho đến chiều và thỉnh vấn ĐỨC CHÚA
rằng : "Con còn phải giao tranh chống
con cái Ben-gia-min, anh em con nữa
không ?" ĐỨC CHÚA trả lời : "Tiến lên
đánh nó đi !" 24 Ngày thứ hai con cái
Ít-ra-en tới gần con cái Ben-gia-min.
25 Nhưng ngày thứ hai này Ben-gia-
min từ Ghíp-a cũng xông ra ứng
chiến, và trong số con cái Ít-ra-en họ
còn giết được 18.000 người nằm ngổn
ngang trên mặt đất, toàn là những
người biết tuốt gươm. 26 Bấy giờ tất cả
con cái Ít-ra-en và toàn dân đã lên Bết
Ên ; họ ngồi khóc tại đây trước nhan
ĐỨC CHÚA. Hôm ấy họ ăn chay cho
đến chiều. Rồi họ dâng lễ toàn thiêu
và lễ kỳ an lên trước nhan ĐỨC CHÚA.
27 Con cái Ít-ra-en đã thỉnh vấn ĐỨC
CHÚA -thời bấy giờ ở đấy có Hòm Bia
Giao Ước của Thiên Chúa, 28 và có ông
Pin-khát con ông E-la-da, cháu ông
A-ha-ron, túc trực trước Hòm Bia- họ
hỏi rằng : "Con còn phải lâm trận
chống con cái Ben-gia-min, anh em
con nữa hay là thôi ?" ĐỨC CHÚA trả
lời : "Các ngươi cứ lên, vì sáng mai Ta
sẽ trao chúng vào tay (các) ngươi."

Ben-gia-min bại trận*

29 Bấy giờ Ít-ra-en đặt quân phục
kích bao vây Ghíp-a. 30 Ngày thứ ba,
con cái Ít-ra-en tiến lên đánh con cái
Ben-gia-min, và dàn trận tấn công
Ghíp-a như những lần trước. 31 Con
cái Ben-gia-min xông ra ứng chiến với
đạo quân ấy và bị nhử ra xa thành.
Như những lần trước, chúng bắt đầu
giết một số người Ít-ra-en, chừng ba
mươi mạng trong đám dân quân ấy,
trên những con đường, ngả thì lên
Bết Ên, ngả thì đi đến Ghíp-a, giữa
đồng trống. 32 Con cái Ben-gia-min
bảo nhau : "Bọn chúng lại bị ta đánh
cho tháo chạy như lần trước" ; nhưng
con cái Ít-ra-en lại tự nhủ : "Trốn
chạy đi ! Ta sẽ nhử chúng ra xa
thành, tới các con đường ấy." 33 Mọi
người Ít-ra-en từ vị trí của mình vùng
lên và dàn trận tại Ba-an Ta-ma, đồng
thời những người Ít-ra-en mai phục
cũng từ vị trí của mình vùng lên ở
phía tây Ghe-va. 34 Vậy 10.000 tinh
binh được chọn từ khắp Ít-ra-en tiến
đến ngay trước Ghíp-a. Giao tranh dữ
dội xảy ra, mà người Ben-gia-min
không hay biết tai hoạ đang ập xuống
trên mình. 35 ĐỨC CHÚA đánh cho
Ben-gia-min tháo chạy trước Ít-ra-en,
và hôm đó con cái Ít-ra-en đã giết
được 25.100 người Ben-gia-min, toàn
là những người biết tuốt gươm.

36 Con cái Ben-gia-min thấy mình bị
đánh bại, nhưng người Ít-ra-en
nhường đất lại cho người Ben-gia-min,
vì họ tin tưởng ở quân mai phục họ đã
đặt bao vây Ghíp-a. 37 Quân mai phục
tấn công chớp nhoáng Ghíp-a ; họ

xông ra và dùng gươm tàn sát cả thành. 38 Giữa người Ít-ra-en và quân mai phục đã có lời hẹn rằng quân mai phục sẽ đốt lửa cho khói bốc lên khỏi thành làm hiệu. 39 Người Ít-ra-en sẽ rút khỏi trận địa, khi người Ben-gia-min bắt đầu giết một số chừng ba mươi người Ít-ra-en, vì chúng nói : "Chắc chắn là nó hoàn toàn bị ta đánh bại như lần trước." 40 Rồi một cột khói làm hiệu bắt đầu bốc lên khỏi thành. Người Ben-gia-min liền quay trở lại, thì này toàn thành như lửa bốc cháy ngút trời. 41 Bấy giờ người Ít-ra-en quay lại phản công, khiến người Ben-gia-min khiếp vía, vì thấy tai hoạ đang ập xuống trên mình.

42 Chúng quay đầu chạy về phía sa mạc để trốn người Ít-ra-en, nhưng trận chiến cũng lan tới chúng, và chúng bị những người từ các thành xông ra tiêu diệt giữa đường. 43 Họ vây chặt người Ben-gia-min, rượt bắt không ngừng và đè bẹp chúng cho đến khi trông thấy Ghíp-a, về hướng mặt trời mọc. 44 Phía Ben-gia-min có 18.000 người ngã gục, tất cả đều là dũng sĩ. 45 Còn những kẻ quay đầu chạy trốn vào sa mạc, về phía Tảng đá Rim-môn, thì người ta giết tỉa được 5.000 trên các nẻo đường ; họ bám sát chúng cho tới Ghít-ôm và giết thêm được 2.000 nữa. 46 Những người Ben-gia-min đã ngã gục hôm ấy tính tất cả là 25.000 biết tuốt gươm, toàn là dũng sĩ. 47 Những kẻ quay đầu chạy trốn vào sa mạc tới được Tảng đá Rim-môn là 600 người ; chúng ở tảng đá Rim-môn bốn tháng. 48 Người Ít-ra-en trở lại đánh con cái Ben-gia-min ; họ dùng gươm tàn sát từ đàn ông trong thành cho đến súc vật và tất cả những gì họ gặp. Tới thành nào, họ cũng đều phóng hoả.

Người Ít-ra-en hối hận*

21 1 Người Ít-ra-en đã thề tại Mít-pa rằng : "Không ai trong chúng ta sẽ gả con gái mình cho người Ben-gia-min." 2 Dân chúng đến Bết Ên và ở lại đó trước nhan Thiên Chúa cho đến chiều ; họ cất tiếng khóc nức nở. 3 Họ nói : "Lạy ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, tại sao lại xảy ra chuyện này, là ngày nay Ít-ra-en mất đi một chi tộc ?" 4 Sáng hôm sau, dân dậy sớm và lập bàn thờ ở đó, rồi dâng lễ toàn thiêu và lễ kỳ an. 5 Con cái Ít-ra-en nói : "Trong tất cả các chi tộc Ít-ra-en, ai là người đã không lên dự công hội chầu ĐỨC CHÚA ?" vì ai đã không lên chầu ĐỨC CHÚA ở Mít-pa, thì đã có lời thề long trọng chống lại kẻ ấy rằng : "Chắc chắn nó phải chết."

6 Thấy tội nghiệp cho Ben-gia-min anh em mình, con cái Ít-ra-en nói : "Hôm nay một chi tộc đã bị cắt đứt khỏi Ít-ra-en. 7 Chúng ta sẽ làm gì để tìm vợ cho những kẻ còn sống sót, vì chúng ta đã thề nhân danh ĐỨC CHÚA là không gả con gái mình cho chúng ?"

Các trinh nữ Gia-vết được trao cho người Ben-gia-min

8 Họ lại hỏi : "Trong các chi tộc Ít-ra-en có ai đã không lên chầu ĐỨC CHÚA ở Mít-pa ?" Thì ra chẳng có ai thuộc Gia-vết thuộc Ga-la-át đã lên trại, dự công hội. 9 Quả thật khi người ta kiểm tra dân chúng, thì ở đấy không có ai là người thuộc dân cư Gia-vết thuộc Ga-la-át cả. 10 Bấy giờ cộng đồng ở đó sai 12.000 người trong số các dũng sĩ và truyền cho họ rằng : "Các anh hãy dùng gươm đi giết dân cư Gia-vết thuộc Ga-la-át, kể cả đàn bà con nít. 11 Đây là điều các anh sẽ làm : tất cả đàn ông đàn bà đã biết chuyện vợ chồng, các anh sẽ tru hiến hết." 12 Trong số dân cư Gia-vết thuộc Ga-la-át, họ tìm được bốn trăm thiếu nữ còn trinh, nghĩa là chưa ăn nằm với đàn ông, và đã đem các cô về trại Si-lô trong đất Ca-na-an. 13 Toàn thể cộng đồng sai người đi nói chuyện với con cái Ben-gia-min ở Tảng đá Rim-môn và đề nghị hoà hoãn với họ. 14 Bấy giờ người Ben-gia-min trở về và người ta trao cho họ những phụ nữ còn sống sót trong số các phụ nữ Gia-vết thuộc Ga-la-át, nhưng không tìm được đủ số cho họ.

Bắt cóc các cô gái Si-lô

15 Dân chúng thấy tội nghiệp cho Ben-gia-min, vì ĐỨC CHÚA đã làm cho các chi tộc Ít-ra-en bị một vết nứt rạn. 16 Bấy giờ các kỳ mục của cộng đồng nói : "Chúng ta sẽ làm gì để tìm

vợ cho những kẻ còn sống sót, vì các phụ nữ Ben-gia-min đã bị tiêu diệt ?" 17 Họ nói : "Ben-gia-min sẽ chiếm phần còn sót lại, để một chi tộc không bị xoá khỏi Ít-ra-en, 18 Thế mà chúng ta lại không thể gả con gái mình cho chúng được !" Sở dĩ như vậy vì con cái Ít-ra-en đã thề rằng : "Vô phúc cho ai gả con gái cho Ben-gia-min !"

19 Nhưng họ lại nói : "Này hàng năm có lễ kính ĐỨC CHÚA tại Si-lô, mạn bắc Bết Ên, phía đông con đường từ Bết Ên lên Si-khem và phía nam Lơ-vô-na*. 20 Vậy họ truyền cho con cái Ben-gia-min : 'Các anh vào các vườn nho mà ẩn nấp. 21 Khi thấy các cô gái Si-lô đi ra múa hát với nhau, thì các anh cũng đi ra khỏi vườn nho, mỗi người bắt một cô trong đám con gái Si-lô ấy, đem về làm vợ, rồi đi về đất Ben-gia-min. 22 Nếu cha các cô hoặc anh các cô có tới kỳ kèo với chúng tôi, thì chúng tôi sẽ nói với họ : "Xin thông cảm với chúng tôi mà hiểu cho họ, vì mỗi người chúng tôi đã không bắt một cô đem về làm vợ trong lúc đánh nhau, mà các anh cũng chẳng gả các cô ấy cho họ ; nếu gả, thì các anh đã mắc lỗi rồi.'"

23 Con cái Ben-gia-min đã làm như thế. Họ đã lấy vợ trong đám các cô múa hát bị bắt cóc, tương đương với số người của họ, và trở về phần gia nghiệp của mình. Họ xây thành và cư ngụ ở đó.

24 Còn con cái Ít-ra-en lúc bấy giờ cũng rời khỏi đó, ai nấy về chi tộc và thị tộc của mình : mỗi người rời khỏi đó mà về phần gia nghiệp của mình.

25 Thời đó Ít-ra-en không có vua. Ai muốn làm gì thì làm.

SÁCH RÚT

Rút và bà Na-o-mi

1 [1] Vào thời các thủ lãnh cai trị,
một nạn đói xảy ra trong xứ. Có
một người cùng với vợ và hai con trai
bỏ Bê-lem miền Giu-đa mà đến ở
trong cánh đồng Mô-áp. [2] Tên người
đàn ông là Ê-li-me-léc, tên người vợ ấy
là Na-o-mi và tên của hai con trai là
Mác-lôn và Kin-giôn. Họ là người Ép-
ra-tha thuộc xứ Bê-lem miền Giu-đa.
Họ đến cánh đồng Mô-áp và ở lại đó.
[3] Rồi ông Ê-li-me-léc, chồng bà Na-o-
mi, chết đi, còn lại bà Na-o-mi và hai
đứa con. [4] Hai người này lấy vợ Mô-áp,
một người tên là Óoc-pa, người kia tên
là Rút. Họ ở lại đó chừng mười năm.
[5] Rồi Mác-lôn và Kin-giôn cả hai đều
chết, còn lại bà Na-o-mi mất chồng,
mất con. [6] Bà lên đường cùng với hai
người con dâu, bỏ cánh đồng Mô-áp
mà trở về quê hương, vì tại cánh đồng
Mô-áp, bà nghe nói là ĐỨC CHÚA đã
viếng thăm dân Người và cho họ có
bánh ăn. [7] Vậy bà cùng với hai con
dâu ra khỏi nơi họ đã ở mà lên đường
trở về xứ Giu-đa.

[8] Bà Na-o-mi nói với hai con dâu :
"Thôi, mỗi người chúng con hãy trở về
nhà mẹ mình. Xin ĐỨC CHÚA tỏ lòng
thương chúng con, như chúng con đã
tỏ lòng thương những người quá cố và
mẹ ! [9] Xin ĐỨC CHÚA cho mỗi người
chúng con tìm được cuộc sống an
nhàn dưới mái nhà một người
chồng !" Rồi bà ôm hôn hai con dâu.
Họ oà lên khóc. [10] Họ thưa : "Chúng
con muốn cùng mẹ trở về với dân của
mẹ." [11] Bà Na-o-mi nói : "Các con ơi,
về đi, theo mẹ làm gì ? Trong lòng mẹ
còn con trai nào nữa đâu mà gả chồng
cho các con*. [12] Về đi, các con ơi ! Đi
đi ! Mẹ quá già rồi, không còn tái giá
được nữa. Cho dù mẹ có nói được : mẹ
còn hy vọng, ngay đêm nay sẽ lấy
chồng và sinh được con trai, [13] thì
chẳng lẽ chúng con cứ đợi mãi cho
đến khi chúng lớn lên ? Chẳng lẽ
chúng con cứ ở vậy, không chịu lấy
chồng ? Không, các con ơi ! Tình
cảnh chúng con làm mẹ cay đắng lắm,
vì tay ĐỨC CHÚA giáng phạt mẹ."
[14] Hai người con dâu lại oà lên khóc.
Óoc-pa ôm hôn từ giã mẹ chồng, còn
Rút thì cứ khăng khít theo bà.

[15] Bà Na-o-mi nói : "Kìa chị dâu con
trở về với dân tộc của nó và các thần
của nó. Con cũng vậy, hãy theo chị
dâu con mà về đi !" [16] Rút đáp : "Xin
mẹ đừng ép con bỏ mẹ mà trở về,
không theo mẹ nữa, vì
mẹ đi đâu, con đi đó,
mẹ ở đâu, con ở đó,
dân của mẹ là dân của con,
Thiên Chúa của mẹ
là Thiên Chúa của con.
[17] Mẹ chết ở đâu, con chết ở đó,
và nơi đó con sẽ được chôn cất.
Xin ĐỨC CHÚA phạt con thế này
và thêm thế kia nữa,*
nếu con lìa xa mẹ
mà không phải vì cái chết !"

[18] Thấy Rút cứ một mực đi với
mình, bà Na-o-mi không còn nói gì về
chuyện đó nữa. [19] Hai mẹ con cùng đi
cho đến khi tới Bê-lem. Họ tới Bê-lem,
làm cả thành xôn xao. Các người phụ
nữ hỏi : "Có phải bà Na-o-mi đấy
không ?" [20] Bà nói : "Đừng gọi tôi là
Na-o-mi nữa, hãy gọi tôi là Ma-ra*, vì
Đấng Toàn Năng đã bắt tôi phải chịu
quá nhiều cay đắng. [21] Tôi ra đi, của
cải dư đầy, ĐỨC CHÚA đem tôi về hai
bàn tay trắng ! Gọi tôi là Na-o-mi làm
gì, trong khi ĐỨC CHÚA đã làm cho tôi
tủi nhục, Đấng Toàn Năng đã để tôi
đau khổ ?"

[22] Thế là từ cánh đồng Mô-áp, bà
Na-o-mi trở về cùng với con dâu người
Mô-áp là Rút. Họ đã đến Bê-lem vào
đầu mùa gặt lúa mạch.

Cô Rút trong đồng ruộng của ông Bô-át

2 [1] Bà Na-o-mi có một thân nhân
bên họ nhà chồng, một người
khá giàu, thuộc thị tộc Ê-li-me-léc.
Người ấy tên là Bô-át. [2] Rút, người
Mô-áp, nói với bà Na-o-mi : "Xin mẹ
để con đi ra ruộng mót lúa đằng sau
người nào có lòng nhân từ đoái nhìn
con." Bà trả lời : "Con cứ đi đi*."
[3] Nàng đi và đến ruộng mót lúa đằng
sau thợ gặt. Nàng may mắn gặp được
một thửa ruộng của ông Bô-át, người

trong thị tộc Ê-li-me-léc. 4 Và kìa
ông Bô-át từ Bê-lem đến, nói với thợ
gặt : "Xin ĐỨC CHÚA ở cùng các anh !"
Họ nói : "Xin ĐỨC CHÚA giáng phúc
cho ông !" 5 Ông Bô-át nói với người
tôi tớ trông coi thợ gặt : "Cô kia là
người của ai thế ?" 6 Người tôi tớ
trông coi thợ gặt trả lời : "Đó là một
thiếu phụ Mô-áp, người đã cùng với bà
Na-o-mi từ cánh đồng Mô-áp trở về.
7 Cô đã nói : 'Cho phép tôi mót và
nhặt những bông lúa đằng sau thợ
gặt.' Cô ấy đã đến và ở lại từ sáng tới
giờ : Cô ấy chẳng chịu nghỉ ngơi chút
nào."

8 Ông Bô-át nói với Rút : "Này con,
con có nghe không ? Đừng đi mót ở
ruộng nào khác, cũng đừng rời khỏi
đây, nhưng cứ theo sát các tớ gái của
ta. 9 Con nhìn thửa ruộng chúng gặt
và cứ đi theo chúng. Nào ta đã chẳng
ra lệnh cho các tôi tớ không được
đụng tới con sao ? Nếu khát, con cứ
đến chỗ để bình mà uống nước các tôi
tớ đã múc." 10 Rút liền cúi rạp xuống
đất mà lạy ông, rồi nói : "Sao con lại
được ông lấy lòng nhân từ đoái nhìn
và quan tâm đến, dù con là một người
ngoại quốc ?" 11 Ông Bô-át đáp :
"Người ta đã kể lại cho ta nghe tất cả
những gì con đã làm cho mẹ chồng
sau khi chồng con mất, cũng như
chuyện con đã bỏ cả cha mẹ và quê
hương, mà đến với một dân trước kia
con không hề biết tới. 12 Xin ĐỨC
CHÚA trả công cho con vì những gì
con đã làm ! Chớ gì ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của Ít-ra-en, thưởng công bội
hậu cho con, Người là Đấng cho con
ẩn náu dưới cánh Người !" 13 Nàng
nói : "Thưa ông, ước gì con được ông
lấy lòng nhân từ đoái nhìn, vì ông đã
an ủi con và nói những lời thân ái với
nữ tỳ của ông, mặc dù con không
đáng làm một nữ tỳ của ông."

14 Đến bữa ăn, ông Bô-át nói với
nàng : "Con lại gần đây, lấy bánh
chấm vào nước dấm mà ăn." Nàng
ngồi bên cạnh thợ gặt. Ông Bô-át đưa
cho nàng một mớ lúa rang. Nàng ăn
no và còn để dành nữa. 15 Rồi nàng
trỗi dậy mót lúa. Ông Bô-át ra lệnh
này cho các tôi tớ của ông : "Cho dù
cô ấy có mót ngay giữa những bó lúa
đi nữa, các anh cũng đừng nhục mạ
cô ấy. 16 Hơn nữa, các anh hãy để ý
rút vài bông lúa ra khỏi đống lúa đã
gặt và để lại cho cô ấy mót. Đừng
trách móc cô ấy làm gì." 17 Nàng mót
trong ruộng cho đến chiều, rồi đập lúa
đã mót. Tất cả được gần hai thùng lúa
mạch.

18 Nàng đem lúa trở về thành và mẹ
chồng thấy những gì nàng đã mót
được. Rồi nàng lấy ra, đưa cho bà
những gì nàng để dành sau khi ăn no.
19 Mẹ chồng nói với nàng : "Hôm nay
con đã mót ở đâu ? Con đã làm ở
đâu ? Xin Thiên Chúa giáng phúc cho
người đã quan tâm đến con !" Nàng
cho mẹ chồng biết mình đã làm ở
ruộng người nào. Nàng nói : "Người đã
cho con làm ở ruộng mình hôm nay
tên là Bô-át." 20 Bà Na-o-mi nói với
con dâu : "Xin ĐỨC CHÚA giáng phúc
cho ông ấy, Người là Đấng đã không
từ chối tỏ lòng nhân nghĩa đối với kẻ
sống và kẻ chết !" Bà lại nói : "Ông ấy
là bà con gần của chúng ta, ông ấy là
một trong những người bảo tồn dòng
dõi của chúng ta*." 21 Rút người Mô-
áp thưa : "Ông ấy còn nói với con :
'Con cứ theo sát các tôi tớ của ta cho
đến khi chúng gặt hái xong tất cả.'"
22 Bà Na-o-mi bảo con dâu là Rút :
"Con ơi, tốt hơn là con cứ đi ra với các
tớ gái của ông ấy, để khỏi bị người ta
ngược đãi trong ruộng khác." 23 Vậy
nàng theo sát các tớ gái của ông Bô-át
để mót, cho đến hết mùa gặt lúa mạch
và lúa mì. Và nàng vẫn ở với mẹ
chồng.

Ông Bô-át nằm ngủ

3 1 Bà mẹ chồng Na-o-mi nói với
Rút : "Con ơi, mẹ chẳng có bổn
phận tìm cho con một chốn an nhàn
để con được hạnh phúc sao ? 2 Mà ông
Bô-át không phải là chỗ bà con gần
của chúng ta đó ư ? Con lại đã chẳng
ở với các tớ gái của ông ấy sao ? Này,
đêm nay ông phải rê lúa mạch dưới
sân lúa. 3 Vậy con tắm rửa đi, xức dầu
thơm, khoác áo choàng vào, rồi xuống
sân lúa. Con đừng cho ông nhận ra
con trước khi ông ăn uống xong. 4 Khi
ông đi ngủ, con hãy để ý xem ông nằm
chỗ nào, rồi đến lật góc chăn phủ
chân ông mà nằm xuống. Ông sẽ cho
con biết con phải làm gì." 5 Rút thưa
với bà : "Mẹ dạy gì, con sẽ làm tất cả."

6 Nàng xuống sân lúa và làm đúng
như mẹ chồng đã dạy. 7 Ông Bô-át ăn
uống xong, lòng vui tươi hớn hở. Ông
đi ngủ ở đầu đống lúa. Rút nhẹ nhàng
đi tới đó, lật góc chăn phủ chân ông
và nằm xuống. 8 Vào giữa đêm, ông
Bô-át rùng mình ; ông trở mình thì
thấy một phụ nữ nằm dưới chân. 9 Ông
hỏi : "Chị là ai ?" Nàng đáp : "Con là
Rút, tớ gái của ông. Xin ông giăng vạt
áo choàng ra mà phủ lấy tớ gái của
ông, vì ông là người bảo tồn dòng dõi."
10 Ông nói : "Này con, xin ĐỨC CHÚA
ban phúc lành cho con ! Việc hiếu
nghĩa thứ hai* con đã làm còn có giá
hơn việc trước : con đã không chạy
theo các người trai trẻ, dù họ nghèo
hay giàu. 11 Giờ đây, hỡi con, con đừng
sợ. Tất cả những điều con sẽ nói, ta sẽ
làm cho con. Vì mọi người hội họp ở
cửa thành này đều biết con là một
phụ nữ đức hạnh. 12 Quả thật, hiện
nay ta là người bảo tồn dòng dõi,
nhưng còn có người bảo tồn dòng dõi
họ hàng với con gần hơn ta. 13 Con cứ
qua đêm ở đây. Sáng mai, nếu người
ấy muốn dùng quyền bảo tồn dòng dõi
đối với con thì tốt, người ấy cứ việc ;
nếu người ấy không muốn thì, có ĐỨC
CHÚA hằng sống, ta thề sẽ dùng quyền
đó ! Hãy ngủ đi cho đến sáng."
14 Nàng đã ngủ dưới chân ông cho đến
sáng. Tờ mờ sáng, lúc chưa ai nhận ra
ai, nàng đã chỗi dậy. Ông tự nhủ :
"Không được để cho người ta biết là
người phụ nữ này đã đến sân lúa."
15 Ông nói : "Hãy đưa vạt áo choàng
của con ra, và cầm chắc lấy." Nàng
cầm chắc rồi, thì ông đong cho nàng
sáu đấu lúa mạch, rồi đặt lên vai
nàng. Sau đó, nàng đi vào thành.

16 Nàng về đến nhà mẹ chồng, mẹ
chồng hỏi : "Thế nào, con ?" Nàng
thuật lại cho mẹ chồng nghe tất cả
những gì người đó đã làm cho nàng.
17 Nàng nói : "Ông ấy đã cho con sáu
đấu lúa mạch này, vì ông nói : 'Con
không được trở về nhà mẹ chồng tay
không.'" 18 Bà nói : "Này con, con cứ ở
nhà cho đến khi biết việc này ngã ngũ
ra sao, vì ông ấy sẽ không chịu ở yên
đâu, cho đến khi lo xong việc đó nội
ngày hôm nay."

Ông Bô-át cưới cô Rút

4 1 Ông Bô-át lên cửa thành và
ngồi ở đó. Và này, người bảo tồn
dòng dõi mà ông Bô-át đã nói tới, đi
ngang qua. Ông Bô-át nói : "Này ông
ơi, mời ông đến và ngồi xuống đây."
Người ấy đến và ngồi xuống. 2 Ông
Bô-át chọn lấy mười người trong số
các kỳ mục của thành và nói : "Mời
các ông ngồi lại đây." Họ ngồi xuống.
3 Ông nói với người bảo tồn dòng dõi :
"Bà Na-o-mi từ cánh đồng Mô-áp mới
về, định bán thửa ruộng của người
anh em chúng ta là Ê-li-me-léc.
4 Phần tôi, tôi nghĩ là cần phải báo
cho ông biết rằng : trước mặt quý vị
hiện diện ở đây và các kỳ mục trong
dân, ông hãy tậu thửa ruộng ấy ! Nếu
ông muốn dùng quyền bảo tồn dòng
dõi của ông, thì xin hãy dùng ; bằng
không thì xin tuyên bố cho tôi biết,
vì ngoài ông ra, không ai có quyền
bảo tồn dòng dõi ; còn tôi thì chỉ
đứng sau ông." Người ấy nói : "Vâng,
tôi sẽ dùng quyền bảo tồn đó." 5 Ông
Bô-át nói : "Ngày nào ông tậu ruộng
chính tay bà Na-o-mi bán, thì lúc đó
ông cũng phải lấy cả cô Rút người Mô-
áp, vợ của người quá cố, để gia nghiệp
người đó mãi mãi mang tên người đó."
6 Người bảo tồn dòng dõi nói : "Thế
thì tôi không thể dùng quyền bảo tồn
đó được, để khỏi làm hại gia nghiệp
của tôi. Xin ông thay tôi mà dùng
quyền đó, vì tôi không thể dùng
được."

7 Theo phong tục thời xưa tại Ít-ra-
en, khi có chuyện liên quan đến
quyền bảo tồn hay việc đổi chác, để
xác nhận việc đó, thì người này cởi
dép trao cho người kia. Đó là cách
chứng nhận tại Ít-ra-en. 8 Người bảo
tồn dòng dõi nói với ông Bô-át : "Ông
hãy tậu cho ông đi", rồi người ấy cởi
dép ra.*

9 Ông Bô-át nói với các kỳ mục và
toàn dân : "Hôm nay, xin quý vị làm
chứng cho là tôi tậu từ tay bà Na-o-mi
tất cả những gì thuộc về ông Ê-li-me-
léc, tất cả những gì thuộc về Kin-giôn
và Mác-lôn. 10 Và cả Rút người Mô-áp,
vợ của Mác-lôn nữa, tôi cũng lấy làm
vợ, để gia nghiệp người quá cố mãi
mãi mang tên người đó, và để người
đó khỏi bị xoá tên trong đám bà con
họ hàng, cũng như trong số dân cư tụ
họp tại cửa thành. Hôm nay, quý vị
làm chứng cho điều đó." 11 Toàn dân ở
cửa thành và các kỳ mục đáp :

"Chúng tôi xin làm chứng ! Xin ĐỨC CHÚA cho người phụ nữ sắp vào nhà ông được nên giống như bà Ra-khen và bà Lê-a, cả hai bà này đã xây dựng nhà Ít-ra-en !
Chúc ông được giàu có
ở Ép-ra-tha !
Chúc ông được nổi tiếng
ở Bê-lem !

12 Chớ gì dòng dõi mà ĐỨC CHÚA sẽ ban cho ông, nhờ người thiếu phụ này, làm cho nhà của ông được nên giống như nhà của ông Pe-rét, là người con mà bà Ta-ma đã sinh cho ông Giu-đa* !"

13 Vậy ông Bô-át lấy cô Rút, và nàng trở thành vợ ông. Ông đến với nàng. Nhờ ơn ĐỨC CHÚA, nàng đã thụ thai và sinh một con trai. 14 Các phụ nữ nói với bà Na-o-mi : "Chúc tụng ĐỨC CHÚA, Đấng hôm nay đã không để cho bà phải thiếu người bảo tồn dòng dõi : tên tuổi con trẻ sẽ được tung hô tại Ít-ra-en ! 15 Nó sẽ giúp bà lấy lại sức sống, và sẽ là người nâng đỡ bà trong tuổi già, vì người con dâu biết yêu quý bà đã sinh ra nó, nàng quý giá hơn bảy đứa con trai." 16 Bà Na-o-mi bế đứa trẻ lên và ôm vào lòng. Chính bà nuôi nấng đứa trẻ đó.

17 Các bà hàng xóm láng giềng đặt tên cho đứa trẻ và nói : "Bà Na-o-mi đã sinh được một cháu trai." Họ đặt tên cho nó là Ô-vết. Đó là cha của ông Gie-sê, là ông nội vua Đa-vít.

Gia phả vua Đa-vít*

18 Đây là dòng dõi của ông Pe-rét :

Pe-rét sinh Khét-rôn. 19 Khét-rôn sinh Ram ; Ram sinh Am-mi-na-đáp. 20 Am-mi-na-đáp sinh Nác-sôn ; Nác-sôn sinh Xan-môn. 21 Xan-môn sinh Bô-át ; Bô-át sinh Ô-vết ; 22 Ô-vết sinh Gie-sê ; Gie-sê sinh Đa-vít.

SÁCH SA-MU-EN Quyển 1

I. ÔNG SA-MU-EN

1. THỜI THƠ ẤU CỦA ÔNG SA-MU-EN

Hành hương Si-lô

1 [1] Có một người quê thành Ra-ma-tha-gim Xô-phim, thuộc miền núi Ép-ra-im, tên là En-ca-na, con ông Giơ-rô-kham ; ông Giơ-rô-kham là con ông Ê-li-hu, ông Ê-li-hu là con ông Tô-khu, ông Tô-khu là con ông Xúp, người Ép-ra-tha. [2] Người ấy có hai vợ, một bà tên là An-na, một bà tên là Pơ-nin-na. Bà Pơ-nin-na có con, còn bà An-na không có con. [3] Hằng năm, người ấy từ thành mình lên thờ lạy và dâng hy lễ cho ĐỨC CHÚA các đạo binh* tại Si-lô. Ở đó có hai con trai ông Ê-li là Khóp-ni và Pin-khát làm tư tế của ĐỨC CHÚA.

[4] Đến ngày ông En-ca-na dâng hy lễ, ông thường chia các phần cho bà Pơ-nin-na, vợ ông, và cho các con trai con gái bà ấy. [5] Còn bà An-na, thì ông chia cho một phần ngon, vì ông yêu bà, mặc dù ĐỨC CHÚA đã làm cho bà không sinh sản được. [6] Bà kia, đối thủ của bà, cứ chọc tức bà, để hạ nhục bà, vì ĐỨC CHÚA đã làm cho bà không sinh sản được. [7] Ông vẫn làm như thế năm này qua năm nọ, mỗi lần bà lên Nhà của ĐỨC CHÚA ; còn bà kia cứ chọc tức bà như thế. Bà khóc và không chịu ăn. [8] Ông En-ca-na, chồng bà, bảo bà : "An-na, sao em khóc ? Sao em không chịu ăn ? Sao lòng em rầu rĩ vậy ? Đối với em, anh lại không hơn mười đứa con trai sao ?"

Bà An-na cầu nguyện

[9] Bà An-na đứng dậy sau khi họ đã ăn uống tại Si-lô. Tư tế Ê-li đang ngồi trên ghế ở cửa đền thờ ĐỨC CHÚA. [10] Tâm hồn cay đắng, bà cầu nguyện với ĐỨC CHÚA và khóc nức nở. [11] Bà khấn hứa rằng : "Lạy ĐỨC CHÚA các đạo binh, nếu Ngài đoái nhìn đến nỗi khổ cực của nữ tỳ Ngài đây, nếu Ngài nhớ đến con và không quên nữ tỳ Ngài, nếu Ngài cho nữ tỳ Ngài một mụn con trai, thì con sẽ dâng nó cho ĐỨC CHÚA mọi ngày đời nó, và dao cạo sẽ không đụng tới đầu nó*."

[12] Vì bà cứ cầu nguyện lâu trước nhan ĐỨC CHÚA, nên ông Ê-li để ý đến miệng bà. [13] Bà An-na thầm thĩ trong lòng : chỉ có môi bà mấp máy, không nghe thấy tiếng bà. Ông Ê-li nghĩ rằng bà say rượu. [14] Ông Ê-li bảo bà : "Bà còn say đến bao giờ ? Hãy lo dã rượu đi !" [15] Bà An-na trả lời rằng : "Không, thưa ngài, tôi chỉ là một người đàn bà tâm thần đau khổ. Tôi đã không uống rượu và đồ uống có men, tôi chỉ thổ lộ tâm can trước nhan ĐỨC CHÚA. [16] Xin đừng coi nữ tỳ ngài đây là đứa vô lại : chỉ vì quá lo âu phiền muộn mà tôi đã nói cho đến bây giờ." [17] Ông Ê-li trả lời rằng : "Bà hãy đi về bình an. Xin Thiên Chúa của Ít-ra-en ban cho bà điều bà đã xin Người !" [18] Bà thưa : "Ước chi nữ tỳ của ngài đây được đẹp lòng ngài !" Rồi người đàn bà ra đi ; bà dùng bữa và nét mặt bà không còn như trước nữa.

Ông Sa-mu-en sinh ra và được thánh hiến

[19] Sáng hôm sau, họ dậy sớm và sụp lạy trước nhan ĐỨC CHÚA, rồi trở về nhà ở Ra-ma. Ông En-ca-na ăn ở với bà An-na, vợ mình, và ĐỨC CHÚA đã nhớ đến bà. [20] Ngày qua tháng lại, bà An-na thụ thai, sinh con trai và đặt tên cho nó là Sa-mu-en, vì bà nói : "Tôi đã xin ĐỨC CHÚA được nó." [21] Người chồng là En-ca-na lên với cả gia đình để dâng hy lễ thường niên cho ĐỨC CHÚA và để giữ trọn lời khấn hứa của mình. [22] Bà An-na không lên, vì bà nói với chồng : "Đợi cho đến khi đứa trẻ cai sữa đã. Khi đó em sẽ đưa nó đi, nó sẽ ra mắt ĐỨC CHÚA và sẽ ở lại đó mãi mãi." [23] Ông En-ca-na, chồng bà, bảo bà : "Em nghĩ thế nào là phải thì cứ làm ; cứ ở lại cho đến khi cai sữa cho nó. Chỉ xin ĐỨC CHÚA thực hiện lời Người." Người đàn bà ở

lại và cho con bú cho đến khi cai sữa cho nó.

24 Sau khi cai sữa cho con, bà đưa nó lên với mình, mang theo một con bò mộng ba tuổi, hai thùng bột và một bầu da đầy rượu. Bà đưa con vào Nhà ĐỨC CHÚA tại Si-lô ; đứa trẻ còn nhỏ lắm. 25 Họ sát tế con bò và đưa đứa trẻ đến với ông Ê-li. 26 Bà nói : "Thưa ngài, xin thứ lỗi, tôi xin lấy mạng sống ngài mà thề : tôi là người đàn bà đã đứng bên ngài, tại đây, để cầu nguyện với ĐỨC CHÚA. 27 Tôi đã cầu nguyện để được đứa trẻ này, và ĐỨC CHÚA đã ban cho tôi điều tôi đã xin Người. 28 Đến lượt tôi, tôi xin nhượng nó lại cho ĐỨC CHÚA. Mọi ngày đời nó, nó sẽ được nhượng cho ĐỨC CHÚA." Và ở đó, họ thờ lạy ĐỨC CHÚA.

Bài ca của bà An-na*

2 1 Bà An-na cầu nguyện và nói :
"Tâm hồn con hoan hỷ
vì ĐỨC CHÚA,
nhờ ĐỨC CHÚA,
con ngẩng đầu hiên ngang.
Con mở miệng
nhạo báng quân thù :
Vâng, con vui sướng
vì được Ngài cứu độ.
2 Chẳng có Đấng thánh nào
như ĐỨC CHÚA,
chẳng một ai khác,
ngoại trừ Ngài,
chẳng có Núi Đá nào
như Thiên Chúa chúng ta.
3 Các người chớ nhiều lời
huênh hoang tự đắc,
miệng đừng thốt ra
điều ngạo mạn,
vì ĐỨC CHÚA
là Thiên Chúa quán thông,
mọi hành vi, chính Người xét xử.
4 Cung nỏ người hùng bị bẻ tan,
kẻ yếu sức lại trở nên hùng dũng.
5 Người no
phải làm mướn kiếm ăn,
còn kẻ đói
được an nhàn thư thái.
Người hiếm hoi
thì sinh năm đẻ bảy,
mẹ nhiều con lại ủ rũ héo tàn.
6 ĐỨC CHÚA
là Đấng cầm quyền sinh tử,
đẩy xuống âm phủ rồi lại kéo lên.
7 ĐỨC CHÚA
bắt phải nghèo và cho giàu có,
Người hạ xuống thấp,
Người cũng nhắc lên cao.
8 Kẻ mọn hèn,
Chúa kéo ra khỏi nơi cát bụi,
ai nghèo túng,
Người cất nhắc từ đống phân tro,
đặt ngồi chung
với hàng quyền quý,
tặng ngai vinh hiển
làm sản nghiệp riêng.
Vì nền móng địa cầu
là của ĐỨC CHÚA,
Người đặt cả hoàn vũ lên trên.
9 Chúa gìn giữ bước chân
người trung hiếu,
còn ác nhân bị tiêu diệt
trong chốn mịt mù,
vì con người
đâu phải mạnh mà thắng.
10 Kẻ thù ĐỨC CHÚA sẽ bị đập tan,
từ trời cao,
người cho sấm sét giáng trên đầu.
ĐỨC CHÚA xét xử
khắp cùng cõi đất,
ban quyền năng
cho đức vua Người chọn,
nêu uy thế
đấng Người đã xức dầu tấn phong."

11 Ông En-ca-na về nhà ở Ra-ma. Còn đứa trẻ thì phụng sự ĐỨC CHÚA, có tư tế Ê-li trông nom.

Các con trai ông Ê-li

12 Các con trai ông Ê-li là những tên vô lại, chúng không biết gì đến ĐỨC CHÚA 13 và đến quyền lợi các tư tế được hưởng trên dân*. Mỗi khi có ai dâng hy lễ, thì đầy tớ của tư tế đến, tay cầm xiên ba răng, trong lúc người ta đang nấu thịt. 14 Nó thọc vào vạc, vào nồi, vào chảo hay vào niêu ; hễ xiên đưa lên được miếng nào, thì tư tế lấy cho mình. Chúng vẫn làm như thế với tất cả những người Ít-ra-en đến đó, tại Si-lô. 15 Cả trước khi người ta đốt mỡ cho cháy nghi ngút, thì đầy tớ của tư tế đến và bảo người dâng hy lễ : "Đưa thịt đây để quay cho tư tế ! Người không lấy thịt ông đã nấu đâu, chỉ lấy thịt sống thôi !" 16 Người kia có nói : "Để người ta đốt mỡ cho cháy nghi ngút trước đã, rồi anh thích gì thì cứ lấy", thì nó bảo : "Không, phải đưa ngay bây giờ ! Nếu không, tôi dùng sức mạnh mà lấy." 17 Tội của những người thanh niên này rất lớn

trước nhan ĐỨC CHÚA, vì những người ấy khinh thường lễ phẩm dâng ĐỨC CHÚA.

Ông Sa-mu-en tại Si-lô

18 Sa-mu-en phụng sự trước nhan ĐỨC CHÚA, cậu bé mặc ê-phốt vải gai*.
19 Mẹ cậu vẫn may cho cậu một áo khoác nhỏ và đưa lên cho cậu mỗi năm, khi bà cùng chồng lên dâng hy lễ thường niên. 20 Ông Ê-li chúc phúc cho ông En-ca-na và vợ ông này rằng : "Xin ĐỨC CHÚA cho người đàn bà này sinh con cái cho ông, để thay thế đứa con đã nhượng cho ĐỨC CHÚA." Rồi hai ông bà trở về nhà. 21 ĐỨC CHÚA viếng thăm bà An-na ; bà thụ thai và sinh được ba trai hai gái, còn cậu bé Sa-mu-en thì lớn lên bên cạnh ĐỨC CHÚA.

Lại nói về các con ông Ê-li

22 Ông Ê-li đã già lắm. Ông nghe nói các con ông đối xử thế nào với toàn thể Ít-ra-en ; ông còn nghe nói chúng nằm với những phụ nữ phục vụ ở cửa Lều Hội Ngộ. 23 Ông nói với chúng : "Sao các con lại làm những điều ấy, những điều xấu mà cha nghe toàn dân nói ? 24 Không, các con ơi, tiếng kháo láo cha nghe dân ĐỨC CHÚA đồn thổi thì không tốt đẹp gì. 25 Nếu một người có tội với một người, thì Thiên Chúa sẽ phân xử cho ; nhưng nếu một người có tội với ĐỨC CHÚA thì ai sẽ cầu nguyện cho nó ?" Nhưng chúng không chịu nghe lời cha chúng, vì ĐỨC CHÚA muốn làm cho chúng phải chết.

26 Còn cậu bé Sa-mu-en thì càng lớn lên và đẹp lòng cả ĐỨC CHÚA lẫn người ta.

Báo trước hình phạt

27 Một người của Thiên Chúa đến gặp ông Ê-li và nói với ông : "ĐỨC CHÚA phán thế này : Ta đã chẳng tỏ mình ra một cách rõ ràng cho nhà của cha ngươi, khi chúng ở dưới quyền triều đình Pha-ra-ô bên Ai-cập đó sao ? 28 Ta đã chọn chúng trong mọi chi tộc Ít-ra-en, để chúng làm tư tế cho Ta, bước lên bàn thờ của Ta, đốt hương cho cháy nghi ngút, mang ê-phốt* trước nhan Ta, và Ta đã ban cho nhà cha ngươi mọi hoả tế của con cái Ít-ra-en. 29 Tại sao ngươi lại coi thường hy lễ và lễ phẩm dành cho Ta, là những thứ Ta đã truyền dâng trong nơi Ta ngự ? Tại sao ngươi lại coi trọng các con ngươi hơn Ta, mà cả cha con béo mập ra, vì ăn những thứ ngon nhất trong mọi lễ phẩm của Ít-ra-en, dân Ta ?

30 "Vì vậy -sấm ngôn của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en- quả Ta có nói là nhà của ngươi và nhà cha ngươi sẽ đi trước nhan Ta mãi mãi, nhưng giờ đây -sấm ngôn của ĐỨC CHÚA- không đời nào ! Vì những kẻ coi trọng Ta thì Ta coi trọng, còn những kẻ khinh dể Ta thì bị khinh thường. 31 Này sắp đến những ngày Ta sẽ chặt cánh tay ngươi và cánh tay của nhà cha ngươi, khiến cho không còn người già trong nhà của ngươi. 32 Ngươi sẽ trông thấy một đối thủ nơi Ta ngự, trong khi tại Ít-ra-en mọi sự đều tốt đẹp, và trong nhà ngươi sẽ không bao giờ có người già nữa. 33 Tuy nhiên, Ta sẽ không loại mọi người của ngươi khỏi bàn thờ Ta, như vậy mắt ngươi sẽ mỏi mòn, tâm hồn ngươi sẽ kiệt sức, và tất cả con cháu trong nhà ngươi sẽ phải chết giữa tuổi thành nhân.

34 "Điều xảy ra cho hai con trai ngươi, Khóp-ni và Pin-khát, sẽ là dấu cho ngươi : cả hai sẽ chết trong cùng một ngày. 35 Ta sẽ cho xuất hiện một tư tế trung kiên để phục vụ Ta, nó sẽ hành động theo lòng Ta và ý muốn của Ta ; Ta sẽ xây cho nó một nhà kiên cố, và ngày ngày nó sẽ đi trước người được Ta xức dầu tấn phong. 36 Bất cứ ai còn sót lại trong nhà ngươi sẽ đến sụp lạy nó để được một đồng bạc và một ổ bánh, và sẽ nói với nó : 'Xin vui lòng nhận tôi vào làm một chức vụ tư tế nào đó, để tôi có miếng bánh ăn.'"

Thiên Chúa gọi ông Sa-mu-en*

3 1 Cậu bé Sa-mu-en phụng sự ĐỨC CHÚA, có ông Ê-li trông nom. Thời ấy, lời ĐỨC CHÚA thì hiếm và thị kiến cũng không hay xảy ra. 2 Một ngày kia, ông Ê-li đang ngủ ở chỗ ông, mắt ông đã bắt đầu mờ, ông không còn thấy nữa. 3 Đèn của Thiên Chúa chưa tắt và Sa-mu-en đang ngủ trong đền thờ ĐỨC CHÚA, nơi có đặt Hòm

Bia Thiên Chúa. 4 ĐỨC CHÚA gọi Sa-mu-en. Cậu thưa : "Dạ, con đây !" 5 Rồi chạy lại với ông Ê-li và thưa : "Dạ, con đây, thầy gọi con." Ông bảo : "Thầy không gọi con đâu. Con về ngủ đi." Cậu bèn đi ngủ. 6 ĐỨC CHÚA lại gọi Sa-mu-en lần nữa. Sa-mu-en dậy, đến với ông Ê-li và thưa : "Dạ, con đây, thầy gọi con." Ông bảo : "Thầy không gọi con đâu, con ạ. Con về ngủ đi." 7 Bấy giờ Sa-mu-en chưa biết ĐỨC CHÚA, và lời ĐỨC CHÚA chưa được mặc khải cho cậu. 8 ĐỨC CHÚA lại gọi Sa-mu-en lần thứ ba. Cậu dậy, đến với ông Ê-li và thưa : "Dạ, con đây, thầy gọi con." Bấy giờ ông Ê-li hiểu là ĐỨC CHÚA gọi cậu bé. 9 Ông Ê-li nói với Sa-mu-en : "Con về ngủ đi, và hễ có ai gọi con thì con thưa : 'Lạy ĐỨC CHÚA, xin Ngài phán, vì tôi tớ Ngài đang lắng nghe.'" Sa-mu-en về ngủ ở chỗ của mình.

10 ĐỨC CHÚA đến, đứng đó và gọi như những lần trước : "Sa-mu-en ! Sa-mu-en !" Sa-mu-en thưa : "Xin Ngài phán, vì tôi tớ Ngài đang lắng nghe." 11 ĐỨC CHÚA phán với Sa-mu-en : "Này Ta sắp làm một điều tại Ít-ra-en mà bất cứ ai nghe nói cũng phải ù cả hai tai. 12 Ngày ấy, để phạt Ê-li, Ta sẽ thực hiện mọi điều Ta đã phán về nhà nó, từ đầu đến cuối. 13 Ta báo cho nó là Ta vĩnh viễn kết án nhà nó vì lỗi của nó : Nó biết các con nó nguyền rủa Thiên Chúa mà đã không sửa dạy chúng. 14 Vì vậy Ta thề với nhà Ê-li : nhà Ê-li sẽ không bao giờ được xá lỗi, dù là bằng hy lễ hay lễ phẩm."

15 Sa-mu-en cứ ngủ cho đến sáng, rồi mở các cửa của Nhà ĐỨC CHÚA. Sa-mu-en sợ không dám kể lại thị kiến cho ông Ê-li. 16 Ông Ê-li gọi Sa-mu-en và nói : "Sa-mu-en, con ơi !" Cậu thưa : "Dạ, con đây !" 17 Ông nói : "Người đã phán với con điều gì ? Thầy xin con đừng giấu thầy. Xin Thiên Chúa phạt con thế này và còn thêm thế kia nữa, nếu con giấu thầy một điều nào trong tất cả những lời Người đã phán với con." 18 Sa-mu-en kể lại cho ông mọi điều, không giấu ông điều nào. Ông nói : "Người là ĐỨC CHÚA. Xin Người cứ làm điều Người cho là tốt."

19 Sa-mu-en lớn lên. ĐỨC CHÚA ở với ông và Người không để cho một lời nào của Người ra vô hiệu. 20 Toàn thể Ít-ra-en, từ Đan tới Bơ-e Se-va, biết rằng ông Sa-mu-en được ĐỨC CHÚA tín nhiệm cho làm ngôn sứ của Người. 21 ĐỨC CHÚA tiếp tục hiện ra ở Si-lô, vì ĐỨC CHÚA dùng lời của ĐỨC CHÚA mà tự mặc khải cho ông Sa-mu-en ở Si-lô,

4 1 và lời của ông Sa-mu-en đến với toàn thể Ít-ra-en.

2. HÒM BIA BỊ NGƯỜI PHI-LI-TINH CHIẾM ĐOẠT*

Ít-ra-en bị đánh bại và Hòm Bia bị chiếm đoạt

Ít-ra-en ra giao chiến với người Phi-li-tinh. Họ đóng trại ở gần E-ven Ha E-de, còn người Phi-li-tinh thì đóng trại ở A-phếch. 2 Người Phi-li-tinh dàn quân đối diện với quân Ít-ra-en, cuộc chiến trở nên ác liệt và Ít-ra-en bị người Phi-li-tinh đánh bại : tại mặt trận, ở ngoài đồng, chúng đã giết chừng bốn ngàn người. 3 Khi dân trở về trại, các kỳ mục Ít-ra-en nói : "Sao hôm nay ĐỨC CHÚA để chúng ta bị người Phi-li-tinh đánh bại ? Chúng ta hãy đi Si-lô lấy Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA về : Hòm Bia sẽ đến giữa chúng ta và sẽ cứu chúng ta khỏi bàn tay quân thù." 4 Dân sai người đi Si-lô ; từ đó họ mang về Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA các đạo binh, Đấng ngự trên các thần hộ giá* ; ở đó, bên cạnh Hòm Bia Giao Ước của Thiên Chúa, có hai con ông Ê-li là Khóp-ni và Pin-khát. 5 Khi Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA xuống trại, toàn thể Ít-ra-en hò reo vang dội khiến đất rung chuyển. 6 Người Phi-li-tinh nghe thấy tiếng hò reo thì hỏi nhau : "Tiếng hò reo vang dội ấy trong trại bọn Híp-ri là gì vậy ?" Chúng biết là Hòm Bia ĐỨC CHÚA đã đến trại. 7 Người Phi-li-tinh sợ hãi, vì chúng nói : "Một vị thần đã đến trại !" Chúng bảo nhau : "Khốn thân ta, vì trước đây không có như vậy ! 8 Khốn thân ta ! Ai sẽ giải thoát ta khỏi tay những thần hùng mạnh ấy ? Đó là những thần đã dùng mọi thứ đòn mà

đánh phạt người Ai-cập trong sa mạc. 9 Hỡi người Phi-li-tinh, can đảm lên, hãy tỏ ra là nam nhi, kẻo phải làm nô lệ cho bọn Híp-ri như chúng đã làm nô lệ cho anh em. Hãy tỏ ra là nam nhi và chiến đấu !" 10 Người Phi-li-tinh giao chiến. Ít-ra-en bị đánh bại và ai nấy chạy trốn về lều của mình. Đó là một đòn rất đau : về phía Ít-ra-en có ba mươi ngàn bộ binh tử trận. 11 Hòm Bia Thiên Chúa bị chiếm đoạt, và hai con ông Ê-li là Khóp-ni và Pin-khát bị giết.

Ông Ê-li qua đời

12 Một người thuộc chi tộc Ben-gia-min từ mặt trận chạy về, và ngay hôm đó tới Si-lô, áo quần xé rách, đầu thì rắc đất. 13 Khi người ấy đến thì ông Ê-li đang ngồi trên ghế ở bên đường mà ngóng trông. Vì lòng ông bồn chồn lo sợ cho Hòm Bia Thiên Chúa. Người kia vào loan tin trong thành, và cả thành kêu gào lên. 14 Nghe tiếng kêu la, ông Ê-li hỏi : "Sao có tiếng ồn ào như thế ?" Người kia vội vàng đến báo tin cho ông Ê-li. 15 Ông Ê-li đã chín mươi tám tuổi, mắt ông cứng đờ, ông không thấy được nữa. 16 Người kia nói với ông Ê-li : "Tôi từ mặt trận về. Tôi đã từ mặt trận trốn về hôm nay." Ông hỏi : "Cái gì đã xảy ra vậy con ?" 17 Người đưa tin trả lời rằng : "Ít-ra-en đã chạy trốn quân Phi-li-tinh ; dân đại bại, hai con ông là Khóp-ni và Pin-khát đã chết, và Hòm Bia Thiên Chúa đã bị chiếm đoạt." 18 Người kia vừa nhắc tới Hòm Bia Thiên Chúa, thì ông từ ghế ngã ngửa xuống, bên cạnh cửa, giập gáy mà chết, vì ông đã già lại nặng cân. Ông đã làm thủ lãnh xét xử Ít-ra-en bốn mươi năm.

Vợ Pin-khát chết

19 Con dâu ông, tức là vợ của Pin-khát, đang có thai và sắp sinh. Nghe tin Hòm Bia bị chiếm đoạt, cha chồng và chồng chết, nàng khuỵu xuống và sinh con, vì lên cơn đau đột ngột. 20 Lúc nàng sắp chết, những người đàn bà đứng quanh bảo nàng : "Cô đừng sợ, vì cô đã sinh được một con trai !" Nhưng nàng không trả lời và không để tâm đến. 21 Nàng gọi đứa trẻ là I-kha-vốt, và nói : "Vinh quang đã bị cướp khỏi Ít-ra-en", vì Hòm Bia Thiên Chúa đã bị chiếm đoạt, vì cha chồng và chồng nàng đã chết. 22 Nàng nói : "Vinh quang đã bị cướp khỏi Ít-ra-en", vì Hòm Bia Thiên Chúa đã bị chiếm đoạt.

Người Phi-li-tinh gặp rủi ro vì Hòm Bia*

5 1 Người Phi-li-tinh chiếm đoạt Hòm Bia Thiên Chúa và đưa từ E-ven Ha E-de về thành Át-đốt. 2 Người Phi-li-tinh lấy Hòm Bia, đưa vào nhà của thần Đa-gôn và đặt bên cạnh thần Đa-gôn. 3 Hôm sau, người Át-đốt dậy sớm và kìa Đa-gôn ngã sấp mặt xuống đất, trước Hòm Bia ĐỨC CHÚA. Chúng đem Đa-gôn đặt vào chỗ cũ. 4 Sáng hôm sau chúng dậy sớm và kìa Đa-gôn lại ngã sấp mặt xuống đất, trước Hòm Bia ĐỨC CHÚA. Đầu Đa-gôn và hai bàn tay đã bị chặt, thì ở trên ngưỡng cửa, chỉ còn lại thân Đa-gôn. 5 Vì thế, cho đến ngày hôm nay, ở Át-đốt, các tư tế Đa-gôn và tất cả những ai vào Nhà của Đa-gôn không giẫm lên ngưỡng cửa Đa-gôn.

6 Bàn tay ĐỨC CHÚA đè nặng trên người Át-đốt, Người làm cho chúng phải điêu linh, và mắc những khối u, tại Át-đốt và trong lãnh thổ. 7 Thấy vậy, người Át-đốt nói : "Đừng để Hòm Bia Thiên Chúa Ít-ra-en ở lại với chúng ta, vì Người đã ra tay đối xử nghiệt ngã với chúng ta và với thần Đa-gôn của chúng ta ; 8 chúng sai người đi mời tất cả các vương hầu người Phi-li-tinh đến với chúng. Chúng nói : "Chúng tôi phải làm gì với Hòm Bia Thiên Chúa Ít-ra-en ?" Các vương hầu trả lời : "Phải di chuyển Hòm Bia Thiên Chúa Ít-ra-en đến Gát." Họ đã di chuyển Hòm Bia Thiên Chúa Ít-ra-en đi. 9 Sau khi di chuyển Hòm Bia, tay ĐỨC CHÚA giáng xuống trên thành. Chúng vô cùng hoảng sợ. ĐỨC CHÚA đánh phạt người trong thành, từ bé đến lớn : khối u mọc trên khắp người chúng. 10 Chúng gửi Hòm Bia Thiên Chúa đến Éc-rôn. Nhưng khi Hòm Bia đến Éc-rôn thì người Éc-rôn kêu lên rằng : "Họ di chuyển Hòm Bia Thiên Chúa Ít-ra-en đến với (chúng) ta, để giết (chúng) ta và dân

(chúng) ta*." 11 Chúng sai người đi
mời tất cả các vương hầu người Phi-li-
tinh đến. Chúng nói : "Các ông hãy
trả lại Hòm Bia Thiên Chúa Ít-ra-en ;
Hòm Bia phải trở về chỗ cũ, để Hòm
Bia đừng giết (chúng) tôi và dân
(chúng) tôi !" Thật vậy, trong toàn
thành, người ta hoảng sợ trước cái
chết, vì bàn tay Thiên Chúa giáng rất
mạnh xuống trên đó. 12 Những người
không chết thì bị mắc những khối u,
và tiếng kêu của thành đã thấu tới
trời.

Trả lại Hòm Bia

6 1 Hòm Bia ĐỨC CHÚA ở trong
lãnh thổ người Phi-li-tinh bảy
tháng. 2 Người Phi-li-tinh mời các tư
tế và thầy bói đến và hỏi : "Chúng tôi
phải làm gì với Hòm Bia ĐỨC CHÚA ?
Xin cho chúng tôi biết phải trả Hòm
Bia về chỗ cũ bằng cách nào." 3 Họ
đáp : "Nếu anh em trả lại Hòm Bia
Thiên Chúa Ít-ra-en, thì đừng trả lại
không, nhưng phải nộp cho Người
một của lễ đền tội. Bấy giờ anh em sẽ
khỏi bệnh và sẽ biết tại sao tay của
Người đã không tha anh em." 4 Người
Phi-li-tinh hỏi : "Của lễ đền tội chúng
tôi phải nộp cho Người là gì ?" Họ
đáp : "Năm cái khối u bằng vàng và
năm con chuột bằng vàng, tính theo
số các vương hầu người Phi-li-tinh, vì
cùng một tai hoạ đã giáng xuống trên
tất cả anh em và trên các vương hầu
của anh em. 5 Anh em hãy làm những
hình ảnh các khối u của anh em, và
hình ảnh các con chuột đang phá
phách xứ sở, và hãy tôn vinh Thiên
Chúa Ít-ra-en. May ra Người sẽ nhẹ
tay với anh em, với các thần của anh
em và xứ sở anh em. 6 Tại sao anh em
để lòng mình ra nặng nề cứng cỏi,
như người Ai-cập và Pha-ra-ô đã để
lòng chúng ra nặng nề cứng cỏi ? Khi
Người thị uy với chúng, chúng đã
chẳng phải để cho Ít-ra-en đi sao ?
7 Bây giờ hãy đóng một cỗ xe mới và
bắt hai con bò sữa chưa hề mang ách.
Hãy lấy hai con bò đó mà thắng xe,
và hãy tách con chúng ra mà đưa về
nhà. 8 Anh em hãy đem Hòm Bia ĐỨC
CHÚA đặt lên xe. Còn các đồ bằng
vàng anh em nộp cho Người làm của
lễ đền tội, thì hãy để vào một cái tráp
ở bên cạnh, rồi hãy để cho Hòm Bia
đi. 9 Anh em sẽ xem : nếu Hòm Bia
theo hướng lãnh thổ mình mà lên Bết
Se-mét, thì chính là Người đã gây ra
cho chúng ta đại hoạ này. Nếu không,
chúng ta sẽ biết là chẳng phải tay
Người đã đánh chúng ta, mà chỉ là
chuyện tình cờ xảy đến cho chúng ta."

10 Những người ấy làm như vậy.
Chúng bắt hai con bò sữa mà thắng
xe, còn bò con thì nhốt ở nhà.
11 Chúng đặt Hòm Bia ĐỨC CHÚA lên
xe, cùng với cái tráp đựng các con
chuột bằng vàng và hình ảnh các khối
u của chúng.

12 Các con bò cái thẳng đường đi về
hướng Bết Se-mét. Chúng cứ theo một
đường mà đi, vừa đi vừa rống, không
đi trệch bên phải bên trái. Các vương
hầu người Phi-li-tinh đi theo sau
chúng cho đến ranh giới Bết Se-mét.

Hòm Bia tại Bết Se-mét

13 Người Bết Se-mét đang gặt lúa mì
trong thung lũng. Ngước mắt lên, họ
nhìn thấy Hòm Bia, và khi nhìn thấy,
họ vui mừng. 14 Cỗ xe đến cánh đồng
ông Giơ-hô-su-a người Bết Se-mét, và
dừng lại ở đó. Ở đó có một tảng đá
lớn. Họ bổ gỗ xe ra, còn những con bò
cái thì họ dâng ĐỨC CHÚA làm lễ toàn
thiêu. 15 Các thầy Lê-vi đưa Hòm Bia
ĐỨC CHÚA xuống, cùng với cái tráp
bên cạnh, trong đó có các đồ vật bằng
vàng. Họ đặt tất cả lên tảng đá lớn.
Người Bết Se-mét dâng những lễ toàn
thiêu và tiến những hy lễ lên ĐỨC
CHÚA, ngày hôm đó. 16 Năm vương
hầu người Phi-li-tinh thấy vậy, cũng
trở về Éc-rôn ngày hôm đó. 17 Đây là
các u bướu bằng vàng người Phi-li-
tinh đã nộp cho ĐỨC CHÚA làm lễ đền
tội : một cho Át-đốt, một cho Ga-da,
một cho Át-cơ-lôn, một cho Gát, một
cho Éc-rôn. 18 Ngoài ra còn có các con
chuột bằng vàng, tính theo số tất cả
các thành người Phi-li-tinh thuộc về
năm vương hầu, từ thành kiên cố cho
đến làng bỏ ngỏ. Tảng đá lớn trên đó
người ta đã đặt Hòm Bia ĐỨC CHÚA là
bằng chứng cho đến ngày hôm nay,
trong cánh đồng ông Giơ-hô-su-a
người Bết Se-mét. 19 Người đã đánh
phạt những người Bết Se-mét vì họ đã
nhìn thấy Hòm Bia ĐỨC CHÚA. Trong
dân, Người đã đánh phạt bảy mươi
người. Dân để tang vì ĐỨC CHÚA đã
đánh dân một đòn đau.

Hòm Bia tại Kia-giát Giơ-a-rim

20 Người Bết Se-mét nói : "Ai có thể
đứng vững trước nhan ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa thánh thiện này ? Khi
rời chúng tôi, Người sẽ lên với ai ?"
21 Họ sai sứ giả đến với dân cư thành
Kia-giát Giơ-a-rim và nói : "Người
Phi-li-tinh đã trả lại Hòm Bia ĐỨC
CHÚA. Hãy xuống mà đưa lên với anh
em."

7 1 Người Kia-giát Giơ-a-rim đến
và đưa Hòm Bia ĐỨC CHÚA lên.
Họ đưa Hòm Bia vào nhà ông A-vi-na-
đáp, ở trên đồi, và thánh hiến E-la-da,
con ông, để giữ Hòm Bia ĐỨC CHÚA.

Ông Sa-mu-en làm thủ lãnh và cứu dân*

2 Từ ngày Hòm Bia được đặt ở Kia-
giát Giơ-a-rim, một thời gian dài trôi
qua : đã hai mươi năm rồi. Toàn thể
nhà Ít-ra-en thiết tha hướng về ĐỨC
CHÚA. 3 Bấy giờ ông Sa-mu-en nói với
toàn thể nhà Ít-ra-en rằng : "Nếu anh
em hết lòng trở về với ĐỨC CHÚA, thì
hãy loại bỏ các thần ngoại bang và
các nữ thần Át-tô-rét ra khỏi anh
em ; hãy hướng lòng anh em về với
ĐỨC CHÚA và phụng sự một mình
Người, thì Người sẽ giải thoát anh em
khỏi tay người Phi-li-tinh." 4 Con cái
Ít-ra-en loại bỏ các thần Ba-an và các
nữ thần Át-tô-rét và chỉ phụng sự
một mình ĐỨC CHÚA.

5 Ông Sa-mu-en nói : "Hãy tập hợp
toàn thể Ít-ra-en về Mít-pa : tôi sẽ cầu
nguyện với ĐỨC CHÚA cho anh em."
6 Họ tập hợp về Mít-pa. Họ múc nước
và đổ ra trước nhan ĐỨC CHÚA. Ngày
hôm ấy họ ăn chay và nói tại đó :
"Chúng tôi đắc tội với ĐỨC CHÚA."
Ông Sa-mu-en làm thủ lãnh xét xử
con cái Ít-ra-en tại Mít-pa.

7 Khi người Phi-li-tinh nghe tin con
cái Ít-ra-en tập hợp về Mít-pa, thì các
vương hầu người Phi-li-tinh lên đánh
Ít-ra-en. Con cái Ít-ra-en nghe tin và
sợ người Phi-li-tinh. 8 Con cái Ít-ra-en
nói với ông Sa-mu-en : "Xin ông chớ
ngừng kêu lên ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa
chúng tôi, để người cứu chúng tôi
khỏi tay người Phi-li-tinh !" 9 Ông Sa-
mu-en bắt một con chiên sữa và dâng
toàn bộ làm lễ toàn thiêu lên ĐỨC
CHÚA. Rồi ông Sa-mu-en kêu lên ĐỨC
CHÚA cho Ít-ra-en và ĐỨC CHÚA đã
đáp lời ông. 10 Trong khi ông Sa-mu-
en dâng lễ toàn thiêu thì người Phi-li-
tinh tiến lại giao chiến với Ít-ra-en.
Nhưng ngày hôm đó ĐỨC CHÚA giáng
sấm sét ầm ầm xuống người Phi-li-
tinh ; Người khiến chúng tán loạn và
chúng bị Ít-ra-en đánh bại. 11 Người
Ít-ra-en ra khỏi Mít-pa, đuổi theo
quân Phi-li-tinh và đánh chúng đến
tận bên dưới Bết Ca. 12 Ông Sa-mu-
en lấy một tảng đá và đặt giữa Mít-pa
và Cái Răng. Ông đặt tên tảng đá là
E-ven Ha E-de và nói : "Cho đến chỗ
này, ĐỨC CHÚA đã cứu giúp chúng ta."

13 Người Phi-li-tinh bị hạ nhục và
không còn đến lãnh thổ Ít-ra-en nữa.
Tay ĐỨC CHÚA đè trên người Phi-li-
tinh suốt đời ông Sa-mu-en. 14 Các
thành mà người Phi-li-tinh đã chiếm
của Ít-ra-en lại trở về với Ít-ra-en, từ
Éc-rôn đến Gát, và Ít-ra-en đã giải
phóng lãnh thổ họ khỏi tay người Phi-
li-tinh. Có hoà bình giữa Ít-ra-en và
người E-mô-ri.

15 Ông Sa-mu-en làm thủ lãnh xét
xử Ít-ra-en mọi ngày trong đời ông.
16 Năm này qua năm nọ, ông đi một
vòng Bết Ên, Ghin-gan, Mít-pa, và
ông xét xử Ít-ra-en tại tất cả những
nơi ấy. 17 Rồi ông trở về Ra-ma vì nhà
ông ở đó và ông xét xử Ít-ra-en ở đó.
Tại đây ông dựng một bàn thờ để kính
ĐỨC CHÚA.

II. ÔNG SA-MU-EN VÀ ÔNG SA-UN

1. THIẾT LẬP CHẾ ĐỘ QUÂN CHỦ*

Dân xin một vua

8 1 Khi ông Sa-mu-en đã già, ông
đặt các con trai ông làm thủ
lãnh Ít-ra-en. 2 Con đầu lòng của ông
tên là Giô-en, con thứ hai tên là A-vi-
gia. Họ làm thủ lãnh tại Bơ-e Se-va.
3 Các con trai ông không đi theo
đường lối của ông, chúng ngả theo lợi

lộc, nhận quà hối lộ và làm sai lệch công lý. 4 Toàn thể các kỳ mục tập hợp lại và đến với ông Sa-mu-en ở Ra-ma. 5 Họ nói với ông : "Ông coi, ông già rồi, và các con ông lại không đi theo đường lối của ông. Vậy bây giờ, xin ông lập cho chúng tôi một vua để vua xét xử chúng tôi, như trong tất cả các dân tộc." 6 Ông Sa-mu-en bực mình vì lời họ nói : "Xin ông cho chúng tôi một vua để xét xử chúng tôi." Và ông Sa-mu-en đã cầu nguyện với ĐỨC CHÚA. 7 ĐỨC CHÚA phán với ông Sa-mu-en : "Ngươi cứ nghe theo tiếng của dân trong mọi điều chúng nói với ngươi, vì không phải chúng gạt bỏ ngươi, mà là chúng gạt bỏ Ta, không chịu để Ta làm vua của chúng. 8 Chúng xử sự với ngươi như chúng vẫn xử sự từ ngày Ta đưa chúng lên từ Ai-cập cho đến ngày hôm nay : Chúng đã bỏ Ta mà phụng sự những thần khác. 9 Vậy bây giờ ngươi cứ nghe theo tiếng chúng. Chỉ có điều là ngươi phải long trọng cảnh cáo chúng và nói cho chúng biết quyền hành của nhà vua sẽ cai trị chúng."

Những bất tiện của chế độ quân chủ

10 Ông Sa-mu-en nói lại mọi lời của ĐỨC CHÚA cho dân bấy giờ đang xin ông một vua. 11 Ông nói : "Đây là quyền hành của nhà vua sẽ cai trị anh em. Các con trai anh em, ông sẽ bắt mà cắt đặt vào việc trông coi xe và ngựa của ông, và chúng sẽ chạy đàng trước xe của ông. 12 Ông sẽ đặt chúng làm người chỉ huy một ngàn và chỉ huy năm mươi, sẽ bắt chúng cày đất cho ông, gặt lúa cho ông, chế tạo vũ khí cho ông và dụng cụ cho xe của ông. 13 Các con gái anh em, ông sẽ bắt vào làm thợ chế nước hoa, nấu ăn và làm bánh. 14 Đồng ruộng, vườn nho, vườn cây ô-liu tốt nhất của anh em, ông sẽ lấy mà cho bề tôi của ông. 15 Lúa thóc và vườn nho của anh em, ông sẽ đánh thuế thập phân mà cho các thái giám và bề tôi của ông. 16 Các tôi tớ nam nữ, các người trai tráng khá nhất của anh em, các con lừa của anh em, ông sẽ bắt mà dùng vào việc của ông. 17 Chiên dê của anh em, ông sẽ đánh thuế thập phân. Còn chính anh em sẽ làm nô lệ cho ông. 18 Ngày ấy, anh em sẽ kêu than vì vua của anh em mà anh em đã chọn cho mình, nhưng ngày ấy ĐỨC CHÚA sẽ không đáp lời anh em."

19 Nhưng dân không chịu nghe theo tiếng ông Sa-mu-en. Họ nói : "Không ! Phải có một vua cai trị chúng tôi ! 20 Cả chúng tôi cũng sẽ giống như mọi dân tộc. Vua chúng tôi sẽ xét xử chúng tôi, sẽ dẫn đầu chúng tôi và sẽ lãnh đạo các cuộc chiến của chúng tôi." 21 Ông Sa-mu-en nghe tất cả những lời của dân và nói lại những lời ấy cho ĐỨC CHÚA nghe. 22 ĐỨC CHÚA phán với ông Sa-mu-en : "Hãy nghe theo tiếng chúng, và hãy đặt một vua cai trị chúng." Ông Sa-mu-en nói với người Ít-ra-en : "Ai nấy hãy về thành của mình."

Ông Sa-un đi tìm lừa của cha*

9 1 Có một người thuộc chi tộc Ben-gia-min tên là Kít, con ông A-vi-ên ; ông A-vi-ên là con ông Xơ-ro ; ông Xơ-ro là con ông Bơ-khô-rát ; ông Bơ-khô-rát là con ông A-phi-ác ; ông A-phi-ác là con một người Ben-gia-min. Ông Kít là một người có thế giá. 2 Ông có một người con trai tên là Sa-un, một người trẻ và đẹp trai ; trong số con cái Ít-ra-en, không có người nào đẹp trai hơn ông. Ông cao hơn toàn dân từ vai trở lên.

3 Các con lừa cái của ông Kít, cha ông Sa-un, bị lạc ; ông Kít bảo ông Sa-un, con ông : "Con hãy đem một trong các người đầy tớ đi với con và lên đường đi tìm lừa." 4 Ông Sa-un đi qua miền núi Ép-ra-im, rồi đi qua đất Sa-li-sa, mà không tìm thấy. Họ đi qua đất Sa-a-lim : cũng không thấy gì. Ông đi qua đất Ben-gia-min, mà không tìm thấy. 5 Khi họ đến đất Xúp, ông Sa-un nói với người đầy tớ đi với mình : "Nào, chúng ta hãy trở về, kẻo cha tôi không còn nghĩ đến lừa mà lại lo cho chúng ta." 6 Người đầy tớ nói với ông : "Này, trong thành kia có một người của Thiên Chúa ; ông là người có uy tín : tất cả những gì ông nói đều chắc chắn xảy ra. Bây giờ chúng ta hãy đi đến đó. May ra ông ấy sẽ chỉ cho chúng ta phải đi đường nào." 7 Ông Sa-un nói với người đầy tớ : "Được, chúng ta đi ! Nhưng chúng ta sẽ đem gì đến biếu ông ấy ? Bị chúng ta hết bánh rồi, chúng ta

không có quà đem biếu người của Thiên Chúa. Chúng ta có gì nào ?" [8] Người đầy tớ lại trả lời ông Sa-un : "Đây tôi có sẵn trong tay một chỉ bạc. Tôi sẽ tặng người của Thiên Chúa và ông ấy sẽ chỉ cho chúng ta con đường của chúng ta." [9] -Ngày xưa, tại Ít-ra-en, khi người nào đi thỉnh ý ĐỨC CHÚA thì nói thế này : "Nào chúng ta đến với thầy thị kiến", vì "ngôn sứ" ngày nay thì ngày xưa gọi là "thầy thị kiến".- [10] Ông Sa-un nói với đầy tớ : "Anh nói phải. Nào chúng ta đi !" Rồi họ đi đến thành trong đó có người của Thiên Chúa.

Ông Sa-un gặp ông Sa-mu-en

[11] Họ đang lên dốc dẫn đến thành thì gặp những cô gái đi ra múc nước ; họ hỏi các cô : "Thầy thị kiến có ở đây không ?" [12] Các cô trả lời họ rằng : "Có, ngay trước mặt ông kia kìa, ông đi mau lên, vì hôm nay ông ấy đến thành, và hôm nay có hy lễ cho dân ở nơi cao. [13] Vào thành là các ông sẽ gặp ông ấy trước khi ông ấy lên nơi cao để dùng bữa : dân sẽ không dùng bữa trước khi ông ấy đến, vì ông ấy là người chúc phúc cho hy lễ ; sau đó các khách mời sẽ dùng bữa. Vậy bây giờ các ông lên đi, các ông sẽ gặp ông ấy ngay lập tức."

[14] Họ lên thành. Khi họ vào trong thành, thì thấy ông Sa-mu-en đang đi ra đón họ để lên nơi cao. [15] Một ngày trước khi ông Sa-un đến, ĐỨC CHÚA đã mặc khải cho ông Sa-mu-en rằng : [16] "Ngày mai, vào giờ này, Ta sẽ sai một người xứ Ben-gia-min đến với ngươi, ngươi sẽ xức dầu tấn phong nó làm người lãnh đạo dân Ta là Ít-ra-en, và nó sẽ cứu dân Ta khỏi tay người Phi-li-tinh, vì Ta đã nhìn thấy dân Ta, và tiếng rên siết của nó đã thấu tới Ta." [17] Khi ông Sa-mu-en thấy ông Sa-un thì ĐỨC CHÚA mách bảo ông : "Đây là người mà Ta đã nói với ngươi : chính nó sẽ cai trị dân Ta." [18] Ông Sa-un lại gần ông Sa-mu-en ở giữa cửa thành và nói : "Xin ông làm ơn cho tôi biết nhà thầy thị kiến ở đâu." [19] Ông Sa-mu-en trả lời ông Sa-un rằng : "Tôi là thầy thị kiến đây. Ông hãy lên nơi cao, trước mặt tôi. Các ông sẽ dùng bữa với tôi hôm nay. Sáng mai tôi sẽ để cho ông đi và sẽ nói cho ông biết tất cả những gì đang làm ông bận tâm. [20] Còn những con lừa cái của ông đã lạc ba ngày nay, ông đừng để tâm, vì đã tìm thấy rồi. Và lại, mọi cái quý nhất trong Ít-ra-en thuộc về ai ? Chẳng phải là thuộc về ông và nhà cha ông hay sao ?" [21] Ông Sa-un trả lời rằng : "Tôi chẳng phải là một người Ben-gia-min, chi tộc nhỏ nhất trong Ít-ra-en sao ? Thị tộc tôi chẳng phải là hèn mọn nhất trong các thị tộc của chi tộc Ben-gia-min sao ? Sao ông lại nói với tôi như thế ?"

[22] Ông Sa-mu-en dẫn ông Sa-un và người đầy tớ ông này, đưa vào phòng và cho họ một chỗ ở hàng đầu những khách mời, khoảng ba mươi người. [23] Ông Sa-mu-en bảo người đầu bếp : "Hãy dọn phần tôi đã trao cho anh, khi bảo anh để riêng ra." [24] Người đầu bếp mang cái đùi và cái đuôi ra đặt trước mặt ông Sa-un. Ông Sa-mu-en nói : "Đây là phần để lại, dọn ra cho ông. Mời ông ăn, vì nó được giữ lại cho ông nhân dịp này là dịp tôi mời dân." Ngày hôm đó, ông Sa-un dùng bữa với ông Sa-mu-en. [25] Sau đó, từ nơi cao, họ xuống thành, và ông Sa-mu-en nói chuyện với ông Sa-un trên sân thượng.

Ông Sa-un được xức dầu phong vương*

[26] Hôm sau, họ dậy sớm. Khi hừng đông lóe rạng, ông Sa-mu-en gọi ông Sa-un đang ở trên sân thượng và nói : "Mời ông dậy, tôi sẽ tiễn ông đi." Ông Sa-un dậy, rồi cả hai người, ông và ông Sa-mu-en, ra ngoài. [27] Khi họ đang xuống đến cuối thành thì ông Sa-mu-en nói với ông Sa-un : "Xin ông bảo người đầy tớ đi qua trước chúng ta." -Người ấy đi qua- "Còn ông, bây giờ xin ông đứng lại để tôi nói cho ông nghe lời của Thiên Chúa."

10 [1] Ông Sa-mu-en lấy lọ dầu và đổ trên đầu ông Sa-un, rồi hôn ông và nói : "Chẳng phải ĐỨC CHÚA đã xức dầu tấn phong ông làm người lãnh đạo cơ nghiệp của Người sao ? [2] Hôm nay, khi từ biệt tôi mà đi, ông sẽ gặp hai người đàn ông gần mộ bà Ra-khen, ở ranh giới Ben-gia-min, tại Xen-xác. Họ sẽ nói với ông : 'Các con lừa cái ông đang đi tìm, đã tìm được rồi, và bây giờ cha ông đã quên chuyện các

con lừa, nhưng đang lo cho các ông và tự hỏi : Tôi phải làm gì cho con trai tôi ?' [3] Từ đó đi xa hơn nữa, ông sẽ đến Cây Sồi Ta-bo, ở đó ba người đàn ông sẽ gặp ông, họ đang lên với Thiên Chúa ở Bết Ên, một người mang ba con dê con, một người mang ba cái bánh, một người mang một bầu da đầy rượu. [4] Họ sẽ vấn an ông, sẽ biếu ông hai cái bánh và ông sẽ nhận từ tay họ. [5] Sau đó, ông sẽ đến Ghíp-a của Thiên Chúa, là nơi có viên trấn thủ Phi-li-tinh. Tại đó, khi ông vào thành, ông sẽ gặp một nhóm ngôn sứ đang từ nơi cao xuống, trước mặt họ có đàn hạc, trống, sáo, đàn cầm, và họ đang lên cơn xuất thần ngôn sứ*. [6] Bấy giờ thần khí ĐỨC CHÚA sẽ nhập vào ông, ông sẽ lên cơn xuất thần ngôn sứ cùng với họ, và ông sẽ biến thành một người khác. [7] Vậy khi các dấu ấy xảy đến cho ông, thì ông hãy tuỳ cơ ứng biến, vì Thiên Chúa ở với ông. [8] Ông hãy xuống Ghin-gan trước tôi ; phần tôi, tôi sẽ xuống gặp ông, để dâng những lễ toàn thiêu và tiến những hy lễ kỳ an. Xin ông đợi bảy ngày, cho đến khi tôi tới. Tôi sẽ cho ông biết ông phải làm gì."

Ông Sa-un trở về

[9] Ông Sa-un vừa quay lưng bỏ ông Sa-mu-en mà đi, thì Thiên Chúa biến đổi lòng ông, và tất cả các dấu đó đã xảy ra ngày hôm ấy. [10] Khi họ đến Ghíp-a thì thấy một nhóm ngôn sứ đi về phía họ. Thần khí Thiên Chúa nhập vào ông, và ông lên cơn xuất thần ngôn sứ ở giữa họ. [11] Tất cả những người quen biết ông trước kia đều thấy ông : ông làm ngôn sứ với những ngôn sứ ! Trong dân người ta bảo nhau : "Cái gì đã xảy ra cho con ông Kít ? Ông Sa-un mà cũng ở trong số các ngôn sứ sao ?" [12] Một người ở đó lên tiếng hỏi : "Ai là cha của họ vậy ?" Vì thế có câu ngạn ngữ rằng : "Ông Sa-un mà cũng ở trong số các ngôn sứ sao ?"

[13] Khi hết cơn xuất thần ngôn sứ, thì ông Sa-un đi lên nơi cao. [14] Chú ông Sa-un hỏi ông và người đầy tớ : "Các anh đã đi đâu vậy ?" Ông Sa-un trả lời : "Chúng cháu đi tìm các con lừa cái, nhưng không thấy gì, nên đã đến gặp ông Sa-mu-en." [15] Chú ông Sa-un nói : "Cháu hãy kể lại cho chú nghe ông Sa-mu-en đã nói gì với hai người." [16] Ông Sa-un trả lời chú : "Ông ấy chỉ báo cho chúng cháu là đã tìm thấy con lừa cái rồi." Nhưng về chuyện làm vua, thì ông không kể lại cho chú điều ông Sa-mu-en đã nói.

Ông Sa-un trúng thăm làm vua

[17] Ông Sa-mu-en triệu tập dân đến với ĐỨC CHÚA ở Mít-pa. [18] Ông nói với con cái Ít-ra-en : "ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán như sau : Chính Ta đã đưa các ngươi lên từ Ai-cập và đã giải thoát các ngươi khỏi tay người Ai-cập và khỏi tay mọi vương quốc đang áp bức các ngươi. [19] Còn các ngươi, hôm nay các ngươi đã gạt bỏ Thiên Chúa của các ngươi, Đấng cứu các ngươi khỏi mọi tai hoạ và mọi cơn ngặt nghèo của các ngươi, và các ngươi đã thưa với Người : 'Xin Ngài lập một vua cai trị chúng tôi.' Vậy bây giờ hãy đến đứng trước mặt ĐỨC CHÚA theo chi tộc và thị tộc." [20] Ông Sa-mu-en cho mọi chi tộc Ít-ra-en tiến đến và chi tộc Ben-gia-min trúng thăm. [21] Ông cho chi tộc Ben-gia-min tiến đến theo thị tộc, và thị tộc Mát-ri trúng thăm. Rồi ông Sa-un con ông Kít trúng thăm. Họ tìm ông mà không thấy.

[22] Họ lại thỉnh ý ĐỨC CHÚA : "Thưa còn người nào đến đây nữa không ?" ĐỨC CHÚA trả lời : "Nó đây này, nó đang lẩn trốn trong đống hành lý." [23] Họ chạy đến, lôi ông từ đó ra, và ông đến đứng giữa dân. Ông cao hơn toàn dân từ vai trở lên. [24] Ông Sa-mu-en nói với toàn dân : "Anh em đã xem thấy người ĐỨC CHÚA chọn chưa ? Trong toàn dân không có ai được như ông." Toàn dân reo hò và nói : "Vạn tuế đức vua !"

[25] Ông Sa-mu-en nói cho dân biết quyền hành vua chúa, ghi chép vào một quyển sách và đặt trước nhan ĐỨC CHÚA. Rồi ông Sa-mu-en cho toàn dân ai nấy về nhà mình.

[26] Ông Sa-un cũng đi về nhà ở Ghíp-a. Cùng đi với ông có những người can đảm đã được ĐỨC CHÚA cảm hoá tâm hồn. [27] Nhưng có những tên vô lại đã nói : "Làm sao hắn cứu chúng ta được ?" Chúng coi thường ông và

không đem quà biếu ông. Nhưng ông làm như không nghe thấy.

Thắng người Am-mon*

11 [1] Na-khát, người Am-mon, lên bao vây thành Gia-vết, miền Ga-la-át. Mọi người Gia-vết nói với Na-khát : "Xin ông lập giao ước với chúng tôi, và chúng tôi sẽ làm tôi ông." [2] Na-khát, người Am-mon, nói với họ : "Ta sẽ lập giao ước với các ngươi với điều kiện này là ta sẽ chọc thủng mắt phải của tất cả các ngươi. Ta sẽ bắt toàn thể Ít-ra-en phải chịu điều sỉ nhục đó." [3] Các kỳ mục Gia-vết nói với ông : "Xin để cho chúng tôi bảy ngày. Chúng tôi sẽ sai sứ giả đi khắp lãnh thổ Ít-ra-en, và nếu không có ai cứu chúng tôi, thì chúng tôi sẽ ra hàng ông." [4] Các sứ giả đến Ghíp-a, thành của ông Sa-un, và nói những lời ấy cho dân nghe. Toàn dân oà lên khóc.

[5] Và này ông Sa-un từ ngoài đồng về theo sau đàn bò. Ông hỏi : "Có gì mà dân khóc vậy ?" Họ kể lại cho ông những lời người Gia-vết nói. [6] Khi ông Sa-un nghe những lời ấy, thần khí của ĐỨC CHÚA nhập vào ông, và ông bừng bừng nổi giận. [7] Ông bắt một cặp bò, xả thịt và gửi các sứ giả mang đi khắp lãnh thổ Ít-ra-en với lời này : "Ai không theo Sa-un và Sa-mu-en ra trận, thì bò của nó sẽ bị như thế này." ĐỨC CHÚA giáng kinh hoàng xuống trên dân, và họ đã ra trận, muôn người như một. [8] Ông Sa-un duyệt binh tại Be-déc : Con cái Ít-ra-en là ba trăm ngàn và người Giu-đa là ba mươi ngàn. [9] Ông nói với các sứ giả đã đến : "Các ông hãy nói với người Gia-vết thế này : Ngày mai, vào lúc mặt trời nóng nhất, anh em sẽ được cứu viện." Các sứ giả về báo tin cho người Gia-vết, khiến họ vui mừng. [10] Người Gia-vết nói với Na-khát : "Ngày mai, chúng tôi sẽ ra hàng các ông, và các ông cứ xử với chúng tôi theo mọi điều các ông coi là tốt."

[11] Hôm sau, ông Sa-un chia dân ra thành ba cánh quân. Họ vào giữa trại khi gần sáng và đánh người Am-mon cho đến lúc nóng nực nhất trong ngày. Những tên sống sót thì tán loạn không còn có lấy hai tên ở với nhau.

Ông Sa-un được tôn làm vua

[12] Dân nói với ông Sa-mu-en : "Ai là người nói : 'Sa-un mà lại làm vua cai trị chúng tôi sao' ? Các ông hãy nộp chúng cho chúng tôi xử tử." [13] Ông Sa-un nói : "Không ai sẽ bị xử tử hôm nay, vì hôm nay ĐỨC CHÚA đã chiến thắng tại Ít-ra-en." [14] Ông Sa-mu-en nói với dân : "Nào, chúng ta đi Ghin-gan và khai mạc vương quyền mới ở đó."

[15] Toàn dân đi Ghin-gan. Ở đó, trước nhan ĐỨC CHÚA, tại Ghin-gan, họ đã tôn ông Sa-un làm vua, và ở đó họ dâng những hy lễ kỳ an trước nhan ĐỨC CHÚA. Ở đó, ông Sa-un và mọi người Ít-ra-en đã liên hoan tưng bừng.

Ông Sa-mu-en nhường chỗ cho ông Sa-un*

12 [1] Ông Sa-mu-en nói với toàn thể Ít-ra-en : "Đây tôi đã nghe theo tiếng của anh em trong mọi điều anh em nói với tôi, và tôi đã đặt một vua cai trị anh em. [2] Bây giờ, đây là vua dẫn đầu anh em. Phần tôi, tôi đã già nua tóc bạc, và các con trai tôi, chúng đang ở giữa anh em đó. Tôi đã dẫn đầu anh em, từ lúc tôi còn trẻ cho đến hôm nay. [3] Này tôi đây. Hãy cáo tội tôi trước mặt ĐỨC CHÚA và trước mặt vị Người đã xức dầu tấn phong : tôi đã lấy bò của ai, lấy lừa của ai ? Tôi đã bóc lột ai, áp bức ai ? Tôi đã nhận quà đút lót từ tay ai để nhắm mắt làm ngơ cho nó ? Tôi sẽ trả lại cho anh em." [4] Họ trả lời : "Ông đã không bóc lột chúng tôi, không áp bức chúng tôi, không lấy cái gì từ tay ai." [5] Ông nói với họ : "Có ĐỨC CHÚA làm chứng trước mặt anh em, và có vị Người đã xức dầu tấn phong cũng làm chứng hôm nay, rằng anh em đã không tìm thấy gì nơi tay tôi." Họ trả lời : "Vâng, có Người làm chứng."

[6] Ông Sa-mu-en nói với dân : "Phải, chính Thiên Chúa, Đấng đã cho ông Mô-sê và ông A-ha-ron xuất hiện và đã đưa cha ông anh em lên từ đất Ai-cập. [7] Bây giờ, anh em hãy đứng đây, để tôi tranh tụng với anh em trước mặt ĐỨC CHÚA về mọi hồng ân ĐỨC CHÚA đã ban cho anh em và cha ông anh em. [8] Sau khi ông Gia-cóp vào Ai-cập, thì cha ông anh em đã kêu

gào lên ĐỨC CHÚA, và ĐỨC CHÚA đã sai
ông Mô-sê và ông A-ha-ron đến ; các
ông đã đưa cha ông anh em ra khỏi
Ai-cập và định cư họ ở nơi này.
9 Nhưng họ đã quên ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của họ, nên Người đã trao họ
vào tay Xi-xơ-ra, tổng chỉ huy quân
đội thành Kha-xo, vào tay người Phi-
li-tinh và vào tay vua Mô-áp, và chúng
đã giao tranh với họ. 10 Họ đã kêu lên
ĐỨC CHÚA và nói : 'Chúng tôi đã
phạm tội, vì chúng tôi đã bỏ ĐỨC
CHÚA, đã phụng thờ các thần Ba-an
và các nữ thần Át-tô-rét. Giờ đây, xin
giải thoát chúng tôi khỏi tay quân thù
và chúng tôi sẽ phụng thờ Ngài.'
11 ĐỨC CHÚA đã sai các ông Giơ-rúp-
ba-an, Bơ-đan, Gíp-tác và Sa-mu-en
đến ; Người đã giải thoát anh em khỏi
tay thù địch chung quanh và anh em
đã được sống yên hàn.

12 "Nhưng khi anh em thấy Na-
khát, vua của con cái Am-mon, đến
đánh anh em, thì anh em đã nói với
tôi : 'Không ! Phải có một vua cai trị
chúng tôi !' Trong khi chính ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của anh em, là vua
anh em. 13 Bây giờ, đây là vua anh em
đã chọn, đã xin ; ĐỨC CHÚA đã ban
một vua cai trị anh em đó. 14 Nếu anh
em kính sợ ĐỨC CHÚA và phụng thờ
Người, nếu anh em nghe theo tiếng
Người và không cưỡng lệnh ĐỨC
CHÚA, thì cả anh em, cả vua của anh
em sẽ theo ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa
của anh em. 15 Nhưng nếu anh em
không nghe theo tiếng ĐỨC CHÚA, nếu
anh em cưỡng lệnh ĐỨC CHÚA, thì bàn
tay ĐỨC CHÚA sẽ đè trên anh em cũng
như trên cha ông anh em.

16 "Bây giờ, một lần nữa, hãy đứng
đây và xem điều vĩ đại ĐỨC CHÚA sắp
thực hiện trước mắt anh em. 17 Hiện
nay đang là mùa gặt lúa mì phải
không ? Tôi sẽ kêu cầu ĐỨC CHÚA và
Người sẽ cho sấm nổ mưa rơi. Anh em
hãy hiểu và thấy rằng anh em đã làm
một điều rất xấu xa trái mắt ĐỨC
CHÚA, khi đòi có vua." 18 Ông Sa-mu-
en kêu cầu ĐỨC CHÚA và Người cho
sấm nổ mưa rơi ngày hôm đó. Toàn
dân rất kính sợ ĐỨC CHÚA và ông Sa-
mu-en. 19 Toàn dân nói với ông Sa-
mu-en : "Xin ông cầu nguyện với ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của ông, cho các
tôi tớ ông đây, để chúng tôi khỏi chết,
vì ngoài mọi tội lỗi của chúng tôi,
chúng tôi còn làm thêm điều xấu xa là
đòi có vua."

20 Ông Sa-mu-en nói với dân : "Đừng
sợ ! Chính anh em đã làm tất cả điều
xấu xa ấy. Tuy nhiên, anh em đừng có
bỏ không theo ĐỨC CHÚA, mà hãy
phụng thờ ĐỨC CHÚA hết lòng.
21 Đừng có bỏ mà theo những cái hư
không, chúng chẳng ích gì và chẳng
giải thoát được ai, vì chúng chỉ là hư
không. 22 Thật vậy, ĐỨC CHÚA sẽ
không bỏ rơi dân Người, vì danh vĩ
đại của Người, vì ĐỨC CHÚA đã muốn
làm cho anh em thành dân của Người.
23 Phần tôi, không đời nào tôi phạm
tội nghịch cùng ĐỨC CHÚA là thôi cầu
nguyện cho anh em. Tôi sẽ cho anh
em biết đường ngay nẻo chính. 24 Chỉ
có một điều là anh em hãy kính sợ
ĐỨC CHÚA và trung tín phụng thờ
Người hết lòng : anh em hãy xem
việc vĩ đại Người đã làm giữa anh
em. 25 Nhưng nếu anh em cứ làm
điều xấu xa, thì cả anh em lẫn vua của
anh em sẽ bị huỷ diệt."

2. NHỮNG NĂM ĐẦU CỦA TRIỀU ĐẠI SA-UN

Nổi dậy chống người Phi-li-tinh

13 1 Ông Sa-un được ... tuổi khi lên
làm vua, và ông đã làm vua cai
trị Ít-ra-en được hai năm*. 2 Vua Sa-
un chọn lấy ba ngàn người Ít-ra-en :
hai ngàn ở với vua Sa-un tại Mích-mát
và trong núi Bết Ên, một ngàn ở với
ông Giô-na-than tại Ghíp-a thuộc
Ben-gia-min, số còn lại trong dân thì
vua cho ai nấy về lều mình.

3 Ông Giô-na-than hạ viên trấn thủ
Phi-li-tinh ở Ghe-va và người Phi-li-
tinh nghe biết. Vua Sa-un cho thổi tù
và trong toàn xứ. Ông nói : "Các ngươi
Híp-ri hãy nghe đây !" 4 Toàn thể Ít-
ra-en nghe tin rằng : vua Sa-un đã hạ
viên trấn thủ Phi-li-tinh, và Ít-ra-en
cũng đã trở nên đáng ghét đối với
người Phi-li-tinh. Dân liền tập hợp lại
sau lưng vua Sa-un ở Ghin-gan.
5 Người Phi-li-tinh họp nhau lại để

giao tranh với Ít-ra-en. Chúng có ba ngàn chiến xa, sáu ngàn kỵ binh và quân đông như cát ngoài bãi biển. Chúng lên đóng trại ở Mích-mát, về phía đông Bết A-ven. 6 Người Ít-ra-en thấy mình lâm cảnh ngặt nghèo vì dân bị siết chặt. Dân trốn vào trong các hang, động, khe đá, hầm hố và hồ chứa nước. 7 Người Híp-ri đi qua sông Gio-đan sang đất Gát và Ga-la-át.

Ông Sa-mu-en đoạn giao với vua Sa-un*

Vua Sa-un vẫn còn ở Ghin-gan và sau lưng vua toàn dân run sợ. 8 Vua đợi bảy ngày, theo thời hạn ông Sa-mu-en đã ấn định, nhưng ông Sa-mu-en không đến Ghin-gan, và dân bỏ vua Sa-un đi tản mác. 9 Vua Sa-un bảo : "Hãy đem lễ vật toàn thiêu và những lễ vật kỳ an đến cho ta." Và vua đã dâng lễ toàn thiêu.

10 Vua vừa dâng lễ toàn thiêu xong, thì này ông Sa-mu-en đến. Vua Sa-un ra đón chào ông. 11 Ông Sa-mu-en hỏi : "Ngài đã làm gì thế ?" Vua Sa-un trả lời : "Khi tôi thấy dân bỏ tôi đi tản mác, còn ông lại không đến đúng thời hạn và người Phi-li-tinh họp nhau ở Mích-mát, 12 thì tôi đã tự bảo : 'Bây giờ người Phi-li-tinh sắp kéo xuống Ghin-gan đánh tôi mà tôi không làm cho nét mặt ĐỨC CHÚA dịu lại, nên buộc lòng tôi phải dâng lễ toàn thiêu.'" 13 Ông Sa-mu-en nói với vua Sa-un : "Ngài đã hành động ngu xuẩn ! Ngài đã không giữ mệnh lệnh ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ngài, đã truyền. Nếu ngài đã giữ thì bây giờ ĐỨC CHÚA đã làm cho vương quyền của ngài được vững bền mãi mãi. 14 Nhưng bây giờ vương quyền của ngài sẽ không đứng vững. ĐỨC CHÚA đã tìm cho mình một kẻ như lòng Người mong muốn, và ĐỨC CHÚA đã đặt kẻ ấy làm người lãnh đạo dân Người, bởi vì ngài đã không giữ điều ĐỨC CHÚA truyền cho ngài." 15 Ông Sa-mu-en đứng dậy và từ Ghin-gan lên Ghíp-a thuộc Ben-gia-min. Vua Sa-un duyệt đám quân binh đang ở với vua : khoảng sáu trăm người.

Chuẩn bị giao chiến

16 Vua Sa-un, ông Giô-na-than, con vua, và đám quân binh đang ở với hai ông thì giữ Ghe-va thuộc Ben-gia-min, còn người Phi-li-tinh thì đóng trại ở Mích-mát. 17 Đạo quân tiễu trừ, chia thành ba toán, xuất phát từ trại Phi-li-tinh : một toán đi về hướng Óp-ra, ở xứ Su-an, 18 một toán đi về hướng Bết Khô-rôn, một toán đi về hướng ranh giới ở bên trên thung lũng Linh Cẩu, về phía sa mạc.

19 Bấy giờ trong toàn đất Ít-ra-en không tìm được một thợ rèn, vì người Phi-li-tinh đã tự bảo : "Không thể để bọn Híp-ri chế tạo gươm hay giáo." 20 Toàn thể người Ít-ra-en xuống chỗ người Phi-li-tinh để rèn, người thì lưỡi cày, kẻ thì cái cuốc, cái rìu hay cái đục. 21 Giá tiền công là hai chỉ bạc cho lưỡi cày và cái cuốc, một chỉ bạc để mài rìu và sửa gậy thúc bò. 22 Vì vậy trong ngày giao tranh, không tìm được một cây gươm cây giáo ở tay người nào thuộc đám quân binh đang ở với vua Sa-un và ông Giô-na-than. Chỉ vua Sa-un và ông Giô-na-than, con vua, mới có.

23 Người Phi-li-tinh ra đóng đồn trên ải Mích-mát.

Ông Giô-na-than tấn công đồn Phi-li-tinh

14 1 Một hôm, ông Giô-na-than, con vua Sa-un, bảo người hầu cận : "Nào đi, ta sang đồn người Phi-li-tinh ở bên kia." Nhưng ông không báo cho cha ông biết. 2 Vua Sa-un bấy giờ đang ngồi ở ranh giới Ghíp-a, dưới cây lựu ở Mích-rôn, và đám quân binh đang ở với vua khoảng sáu trăm người. 3 Ông A-khi-gia, con ông A-khi-túp, lúc ấy mang ê-phốt* ; ông A-khi-túp là anh ông I-kha-vót ; ông I-kha-vót là con ông Pin-khát ; ông Pin-khát là con ông Ê-li, tư tế của ĐỨC CHÚA ở Si-lô. Quân binh không biết là ông Giô-na-than đã đi.

4 Trên những ải mà ông Giô-na-than tìm cách vượt qua để tới đồn Phi-li-tinh, có hai đỉnh đá nhọn, một đỉnh bên này, một đỉnh bên kia ; một đỉnh tên là Bô-xét, một đỉnh tên là Xen-ne ; 5 một đỉnh đứng phía bắc, đối diện với Mích-mát, một đỉnh đứng phía nam, đối diện với Ghe-va. 6 Ông Giô-na-than bảo người hầu cận : "Nào ta sang phía đồn bọn không cắt bì kia. Biết đâu ĐỨC CHÚA sẽ hành động giúp

ta, vì không gì ngăn cản ĐỨC CHÚA cứu, dù số người nhiều hay ít." 7 Người hầu cận nói : "Ông nghĩ gì trong lòng thì hãy làm như vậy. Ông cứ đi, tôi đây xin một lòng theo ông." 8 Ông Giô-na-than nói : "Này ta sang phía bọn người ấy, và sẽ để chúng thấy ta. 9 Nếu chúng bảo : 'Đứng lại ! Đợi chúng tao đến chỗ chúng mày đã', thì ta sẽ đứng tại chỗ và sẽ không lên phía chúng. 10 Nhưng nếu chúng bảo : 'Lên đây với chúng tao !', thì ta sẽ lên, vì ĐỨC CHÚA đã trao chúng vào tay ta. Đó là dấu hiệu cho ta." 11 Vậy cả hai người để đồn Phi-li-tinh thấy mình. Người Phi-li-tinh nói : "Kìa bọn Híp-ri đang chui ra khỏi hang hốc chúng trốn." 12 Những người trong đồn nói với ông Giô-na-than và người hầu cận : "Lên đây với chúng tao, chúng tao sẽ cho chúng mày biết tay !" Ông Giô-na-than nói với người hầu cận : "Hãy lên theo tôi, vì ĐỨC CHÚA đã trao chúng vào tay Ít-ra-en." 13 Ông Giô-na-than dùng cả tay cả chân mà leo lên, còn người hầu cận thì theo sau. Chúng ngã gục trước mặt ông Giô-na-than, và người hầu cận đằng sau ông kết liễu đời chúng. 14 Đòn đầu tiên mà ông Giô-na-than và người hầu cận giáng xuống, đã giết chừng hai mươi người, trên diện tích bằng nửa luống cày của một sào đất.

Cuộc chiến lan rộng

15 Sự kinh hãi lan rộng khắp nơi : trong trại, ngoài đồng và trong toàn dân. Đồn binh và đạo quân tiêu trừ cũng kinh hãi. Đất rung chuyển và đó là một sự kinh hãi Thiên Chúa gieo xuống. 16 Lính canh của vua Sa-un tại Ghíp-a thuộc Ben-gia-min quan sát và thấy đám đông chạy tán loạn. 17 Vua Sa-un nói với dân đang ở với mình : "Hãy điểm quân và xem ai đã bỏ đây mà đi." Họ điểm quân và thấy thiếu ông Giô-na-than và người hầu cận của ông.

18 Vua Sa-un nói với ông A-khi-gia : "Hãy đem Hòm Bia Thiên Chúa lại gần", vì hồi ấy Hòm Bia Thiên Chúa ở với con cái Ít-ra-en. 19 Đang khi vua Sa-un nói với tư tế thì trại Phi-li-tinh mỗi lúc một thêm náo động. Vua Sa-un nói với tư tế : "Rút tay lại* !" 20 Vua Sa-un và tất cả quân binh đang ở với vua tập hợp lại và ra chiến trường : kìa chúng rút gươm chém nhau và vô cùng hoảng sợ. 21 Những người Híp-ri trước đó đã theo người Phi-li-tinh và lên trại với chúng, cũng trở mặt mà theo người Ít-ra-en đang ở với vua Sa-un và ông Giô-na-than. 22 Tất cả những người Ít-ra-en đã trốn lên núi Ép-ra-im, nghe tin người Phi-li-tinh chạy trốn, cũng đuổi theo sát gót mà đánh. 23 Ngày ấy ĐỨC CHÚA đã cứu Ít-ra-en.

Ông Giô-na-than vi phạm một lệnh cấm của vua Sa-un

Cuộc giao tranh vượt quá Bết A-ven. 24 Ngày đó người Ít-ra-en mệt lử, vì vua Sa-un đã ràng buộc dân bằng lời thề nguyền sau đây : "Khốn cho kẻ nào ăn gì từ bây giờ cho đến chiều, trước khi ta trả thù xong các kẻ thù của ta !" Toàn dân không ai nếm một chút gì.

25 Toàn dân trong xứ vào rừng. Trên mặt đất có mật ong. 26 Dân vào rừng, và kìa có mật ong đang chảy ; nhưng không ai dám nhúng tay vào đưa lên miệng, vì dân sợ lời thề. 27 Ông Giô-na-than đã không nghe thấy cha ông bắt dân thề. Ông nhúng đầu cây gậy đang cầm trong tay vào tổ mật ong rồi đưa tay lên miệng ; mắt ông liền sáng ra. 28 Bấy giờ một người trong dân lên tiếng nói : "Cha ông đã long trọng bắt dân thề và nói : 'Khốn cho kẻ nào ăn gì hôm nay.' Và dân đã kiệt sức." 29 Ông Giô-na-than nói : "Cha tôi đã gây tai hoạ cho xứ sở. Anh em coi : mắt tôi sáng ra vì tôi đã nếm chút mật này. 30 Giả như hôm nay dân đã được ăn phần chiến lợi phẩm tìm thấy nơi quân thù, thì có phải là đòn giáng xuống người Phi-li-tinh đã mạnh hơn không ?"

Dân phạm lỗi về nghi thức

31 Hôm ấy họ đánh người Phi-li-tinh từ Mích-mát đến Ai-gia-lôn. Dân đã kiệt sức, 32 nên xông vào lấy chiến lợi phẩm : họ bắt chiên dê, bò bê, giết ngay trên đất và ăn thịt có máu*. 33 Người ta báo tin cho vua Sa-un rằng : "Kìa dân đang phạm tội nghịch cùng ĐỨC CHÚA là ăn thịt có máu." Vua nói : "Các người đã phản bội. Hãy lập tức vần đến cho ta một tảng đá

lớn !" 34 Vua Sa-un nói : "Hãy chia
nhau đi đến với dân và bảo họ mỗi
người phải đem lại cho ta con bò hay
con chiên, con dê của mình. Các
người phải giết nó ở đây và ăn thịt, và
đừng phạm tội nghịch cùng ĐỨC
CHÚA là ăn thịt có máu." Đêm ấy, toàn
dân mỗi người đem đến con bò họ có
trong tay và họ giết tại đó. 35 Vua
Sa-un dựng một bàn thờ để kính ĐỨC
CHÚA : đó là bàn thờ đầu tiên ông
dựng để kính ĐỨC CHÚA.

Ông Giô-na-than có lỗi nhưng được dân cứu

36 Vua Sa-un nói : "Chúng ta hãy
xuống đuổi theo người Phi-li-tinh ban
đêm, và hãy cướp phá chúng cho đến
khi trời sáng, đừng để cho một tên
nào sống sót." Họ nói : "Điều ngài cho
là tốt, xin ngài cứ làm." Vị tư tế nói :
"Chúng ta hãy lại gần Thiên Chúa,
ngay tại chỗ này." 37 Vua Sa-un thỉnh
ý Thiên Chúa : "Con có nên xuống
đuổi theo người Phi-li-tinh không ?
Ngài có trao chúng vào tay người Ít-
ra-en không ?" Nhưng ngày hôm ấy
Người không trả lời vua. 38 Vua Sa-un
nói : "Tất cả các cột trụ của dân, hãy
lại gần đây, hãy xem xét cho kỹ tội
của ngày hôm nay là ở chỗ nào. 39 Có
ĐỨC CHÚA hằng sống, Đấng cứu Ít-ra-
en ! Dù là chính Giô-na-than, con ta,
thì chắc chắn nó cũng sẽ phải chết."
Toàn dân không có ai trả lời vua.
40 Vua nói với toàn thể Ít-ra-en : "Các
người hãy ở một bên, còn ta và Giô-
na-than, con ta, sẽ ở một bên." Toàn
dân nói với vua Sa-un : "Điều ngài coi
là tốt, xin ngài cứ làm."

41 Vua Sa-un thưa với ĐỨC CHÚA :
"Lạy Thiên Chúa của Ít-ra-en, xin cho
biết đầy đủ." Ông Giô-na-than và vua
Sa-un bị trúng thăm, còn dân thì
thoát*. 42 Vua Sa-un nói : "Hãy rút
thăm giữa ta và Giô-na-than, con ta."
Ông Giô-na-than bị trúng thăm.

43 Vua Sa-un bảo ông Giô-na-than :
"Hãy kể cho cha biết con đã làm gì."
Ông Giô-na-than kể cho cha biết, ông
nói : "Quả con đã có nếm chút mật ở
đầu chiếc gậy con cầm ở tay. Con đây,
con sẵn sàng chết." 44 Vua Sa-un nói :
"Xin Thiên Chúa phạt tôi thế này, và
còn thêm thế kia nữa !... Đúng chắc
chắn con sẽ phải chết, Giô-na-than
ơi !" 45 Dân nói với vua Sa-un : "Sao ?
Ông Giô-na-than, người đã thực hiện
cuộc chiến thắng vĩ đại này trong Ít-
ra-en, mà phải chết ư ? Không đời
nào ! Có ĐỨC CHÚA hằng sống. Không
một sợi tóc nào trên đầu Giô-na-than
sẽ rụng xuống đất, vì hôm nay ông đã
hành động cùng với Thiên Chúa." Thế
là dân đã giải thoát ông Giô-na-than
và ông không phải chết.

46 Vua Sa-un đi lên, không đuổi theo
người Phi-li-tinh nữa ; còn người Phi-
li-tinh thì về xứ mình.

Tóm tắt về triều đại vua Sa-un

47 Khi vua Sa-un nắm được vương
quyền cai trị Ít-ra-en, vua giao chiến
với mọi kẻ thù từ phía : với Mô-áp, với
con cái Am-mon, với Ê-đôm, với các
vua Xô-va, với người Phi-li-tinh ; quay
về phía nào, vua cũng thắng. 48 Vua
biểu dương sức mạnh, đánh người A-
ma-lếch và giải thoát Ít-ra-en khỏi tay
kẻ cướp phá họ.

49 Các con trai vua Sa-un là ông
Giô-na-than, ông Gít-vi và ông Man-ki
Su-a ; còn các con gái vua, thì cô chị
tên là Mê-ráp, cô em tên là Mi-khan.
50 Vợ vua Sa-un tên là A-khi-nô-am,
con gái ông A-khi-ma-át. Tướng chỉ
huy quân đội của vua tên là Áp-ne,
con ông Ne, ông này là chú vua Sa-un.
51 Ông Kít, cha vua Sa-un, và ông Ne,
cha ông Áp-ne, đều là con ông A-vi-ên.

52 Suốt đời vua Sa-un, luôn có chiến
tranh kịch liệt với người Phi-li-tinh.
Hễ thấy ai là dũng sĩ hay người can
đảm, thì vua Sa-un đều thu dụng.

Thánh chiến chống người A-ma-lếch*

15 1 Ông Sa-mu-en nói với vua Sa-
un : "Tôi đã được ĐỨC CHÚA sai
đến xức dầu tấn phong ngài làm vua
cai trị dân Người là Ít-ra-en. Giờ đây
ngài hãy nghe những lời ĐỨC CHÚA
phán. 2 ĐỨC CHÚA các đạo binh phán
thế này : Ta sắp hạch tội A-ma-lếch
về cách nó đã đối xử với Ít-ra-en khi
chặn đường Ít-ra-en đang từ Ai-cập
lên. 3 Giờ đây, ngươi hãy đi đánh A-
ma-lếch. Các ngươi phải tru hiến tất
cả những gì thuộc về nó. Ngươi không
được tha chết cho nó. Ngươi phải giết
từ đàn ông đến đàn bà, từ nhi đồng
đến trẻ con đang bú, từ bò đến chiên
dê, từ lạc đà đến lừa."

4 Vua Sa-un triệu tập dân và duyệt
binh tại Tơ-la-im : hai trăm ngàn bộ
binh và mười ngàn người Giu-đa.
5 Vua Sa-un đến thành của A-ma-lếch
và mai phục trong thung lũng. 6 Vua
Sa-un nói với người Kê-ni : "Các ngươi
hãy đi, hãy ly khai, hãy bỏ hàng ngũ
người A-ma-lếch, kẻo ta cũng coi các
ngươi như bọn chúng, vì các ngươi đã
lấy tình mà đối xử với toàn thể con
cái Ít-ra-en khi họ ra khỏi Ai-cập."
Người Kê-ni liền ly khai hàng ngũ A-
ma-lếch.

7 Vua Sa-un đã đánh A-ma-lếch từ
Kha-vi-la cho đến Sua, 8 bắt sống A-
gác, vua A-ma-lếch, và dùng lưỡi gươm
mà tru hiến toàn dân. 9 Nhưng vua
Sa-un và toàn dân đã tha chết cho
A-gác, cho những con tốt nhất trong
đoàn chiên dê và bò, các con mập, các
chiên con và tất cả những gì tốt ; họ
không muốn tru hiến chúng. Còn tất
cả các con vật xấu xí và vô giá trị, thì
họ đã tru hiến.*

Vua Sa-un bị ĐỨC CHÚA từ bỏ

10 Có lời ĐỨC CHÚA phán với ông
Sa-mu-en rằng : 11 "Ta hối hận đã đặt
Sa-un làm vua, vì nó đã bỏ không theo
Ta và không thi hành các lệnh của
Ta." Ông Sa-mu-en buồn bực, và suốt
đêm ông kêu lên ĐỨC CHÚA.

12 Sáng hôm sau, ông Sa-mu-en dậy
sớm để đi gặp vua Sa-un. Người ta báo
tin cho ông Sa-mu-en rằng : "Vua Sa-
un đã đi Các-men*, đã dựng một đài
kỷ niệm, rồi bỏ nơi đó, đi xa hơn, và
xuống Ghin-gan." 13 Ông Sa-mu-en đến
với vua Sa-un. Vua Sa-un nói : "Xin
ĐỨC CHÚA chúc phúc cho ông. Tôi đã
thi hành lệnh của ĐỨC CHÚA." 14 Ông
Sa-mu-en nói : "Thế thì tiếng chiên dê
bên tai tôi và tiếng bò rống tôi nghe là
gì vậy ?" 15 Vua Sa-un trả lời : "Người
ta đã đưa chúng từ nơi người A-ma-
lếch về, vì dân đã tha chết cho những
con tốt nhất trong đàn chiên dê và bò,
để làm hy lễ dâng ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của ông ; những con còn lại,
chúng tôi đã tru hiến."

16 Ông Sa-mu-en nói với vua Sa-un :
"Thôi ! Tôi sẽ báo cho ngài biết điều
ĐỨC CHÚA đã phán với tôi đêm qua."
Vua Sa-un bảo : "Xin ông cứ nói."
17 Ông Sa-mu-en nói : "Dù ngài tự coi
mình là nhỏ bé, ngài chẳng phải là
đầu của các chi tộc Ít-ra-en sao ? ĐỨC
CHÚA đã xức dầu phong ngài làm vua
cai trị Ít-ra-en. 18 ĐỨC CHÚA đã sai
ngài lên đường và phán : 'Hãy đi,
ngươi phải tru hiến quân tội lỗi là bọn
A-ma-lếch ấy, và phải giao chiến với
chúng cho đến khi tận diệt chúng.'
19 Tại sao ngài đã không nghe theo
tiếng ĐỨC CHÚA ? Tại sao ngài đã
xông vào lấy chiến lợi phẩm và làm
điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA ?" 20 Vua
Sa-un nói với ông Sa-mu-en : "Tôi đã
nghe theo tiếng ĐỨC CHÚA. Tôi đã đi
theo con đường ĐỨC CHÚA sai tôi đi.
Tôi đã đưa A-gác, vua A-ma-lếch về,
và đã tru hiến A-ma-lếch. 21 Trong số
chiến lợi phẩm là chiên dê và bò,
trong số những vật bị tru hiến, dân
đã lấy những con tốt nhất để làm hy
lễ dâng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của
ông, tại Ghin-gan."

22 Ông Sa-mu-en nói* :
"ĐỨC CHÚA có ưa thích
các lễ toàn thiêu và hy lễ
như ưa thích người ta
vâng lời ĐỨC CHÚA không ?
Này, vâng phục thì tốt hơn
là dâng hy lễ,
lắng nghe thì tốt hơn
là dâng mỡ cừu.
23 Phản nghịch cũng có tội
như bói toán,
ngoan cố là tội ác
giống như thờ ngẫu tượng.
Bởi vì ngài đã gạt bỏ lời
của ĐỨC CHÚA,
nên Người đã gạt bỏ ngài,
không cho làm vua nữa."

Vua Sa-un xin tha thứ nhưng không được

24 Vua Sa-un nói với ông Sa-mu-en :
"Tôi đã phạm tội, vì đã vi phạm lệnh
ĐỨC CHÚA và các lời của ông. Lý do là
vì tôi đã sợ dân và nghe theo tiếng họ.
25 Giờ đây, xin ông vui lòng tha tội
cho tôi và trở lại cùng với tôi, để tôi
phục xuống lạy ĐỨC CHÚA." 26 Ông Sa-
mu-en trả lời vua Sa-un : "Tôi sẽ
không trở lại cùng với ngài, vì ngài đã
gạt bỏ lời ĐỨC CHÚA ; ĐỨC CHÚA đã
gạt bỏ ngài, không cho làm vua cai trị
Ít-ra-en nữa." 27 Khi ông Sa-mu-en
quay mặt để đi thì vua Sa-un níu vạt
áo khoác của ông và áo bị giật rách.
28 Ông Sa-mu-en nói với vua : "Hôm
nay ĐỨC CHÚA đã giật vương quyền

Ít-ra-en ra khỏi ngài và đã ban cho một người khác tốt hơn ngài. 29 Đấng là Vinh Dự của Ít-ra-en không lừa dối cũng không hối hận, vì Người đâu phải là con người để mà hối hận." 30 Vua nói : "Tôi đã phạm tội, nhưng giờ đây xin ông kính trọng tôi trước mặt các kỳ mục trong dân của tôi và trước mặt Ít-ra-en. Xin ông trở lại cùng với tôi để tôi phục xuống lạy ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ông." 31 Ông Sa-mu-en trở lại, theo sau vua Sa-un, và vua Sa-un đã phục xuống lạy ĐỨC CHÚA.

Vua A-gác bị giết. Ông Sa-mu-en ra đi.

32 Ông Sa-mu-en nói : "Hãy đem A-gác, vua A-ma-lếch lại cho tôi." A-gác vui vẻ đến với ông và nói : "Hẳn là ta thoát được cái chết cay đắng." 33 Ông Sa-mu-en nói :

"Cũng như gươm của ngươi
đã cướp con
của những người đàn bà,
thì giữa các người đàn bà,
mẹ ngươi
cũng sẽ bị cướp con như vậy !"

Rồi ông Sa-mu-en xẻ xác A-gác trước nhan ĐỨC CHÚA, tại Ghin-gan.

34 Ông Sa-mu-en đi Ra-ma, còn vua Sa-un lên nhà mình tại Ghíp-a, thành của vua Sa-un. 35 Cho đến chết, ông Sa-mu-en không gặp lại vua Sa-un nữa : ông Sa-mu-en khóc thương vua Sa-un, vì ĐỨC CHÚA hối hận đã đặt Sa-un làm vua cai trị Ít-ra-en.

III. VUA SA-UN VÀ ÔNG ĐA-VÍT

1. ÔNG ĐA-VÍT TRONG TRIỀU ĐÌNH

Ông Đa-vít được xức dầu phong vương

16 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Sa-mu-en : "Ngươi còn khóc thương Sa-un cho đến bao giờ, khi ta đã gạt bỏ nó, không cho làm vua cai trị Ít-ra-en nữa ? Ngươi hãy lấy dầu đổ đầy sừng và lên đường. Ta sai ngươi đến gặp Gie-sê người Bê-lem, vì Ta đã thấy trong các con trai nó một người Ta muốn đặt làm vua." 2 Ông Sa-mu-en thưa : "Con đi thế nào được ? Vua Sa-un mà nghe biết thì vua sẽ giết con !" ĐỨC CHÚA phán : "Ngươi hãy đem theo một con bò cái tơ và hãy nói : 'Tôi tới đây là để dâng hy lễ lên ĐỨC CHÚA.' 3 Ngươi sẽ mời Gie-sê đến dự hy lễ ; phần Ta, Ta sẽ cho ngươi biết điều ngươi phải làm, và ngươi sẽ xức dầu tấn phong cho Ta kẻ Ta sẽ nói cho ngươi hay."

4 Ông Sa-mu-en làm điều ĐỨC CHÚA đã phán ; ông đến Bê-lem và các kỳ mục trong thành run sợ ra đón ông. Họ nói : "Ông đến có phải là để đem bình an không ?" 5 Ông trả lời : "Bình an ! Tôi tới đây là để dâng hy lễ lên ĐỨC CHÚA. Các ông hãy thanh tẩy mình và đến dự hy lễ với tôi." Ông thanh tẩy ông Gie-sê và các con trai ông ấy và mời họ đến dự hy lễ.

6 Khi họ đến, ông thấy Ê-li-áp, ông nghĩ : "Đúng rồi ! Người ĐỨC CHÚA xức dầu tấn phong đang ở trước mặt ĐỨC CHÚA đây !" 7 Nhưng ĐỨC CHÚA phán với ông Sa-mu-en : "Đừng xét theo hình dáng và vóc người cao lớn của nó, vì Ta đã gạt bỏ nó. Thiên Chúa không nhìn theo kiểu người phàm : người phàm chỉ thấy điều mắt thấy, còn ĐỨC CHÚA thì thấy tận đáy lòng." 8 Ông Gie-sê gọi A-vi-na-đáp và cho cậu đi qua trước mặt Sa-mu-en, nhưng ông Sa-mu-en nói : "Cả người này, ĐỨC CHÚA cũng không chọn." 9 Ông Gie-sê cho Sa-ma đi qua, nhưng ông Sa-mu-en nói : "Cả người này, ĐỨC CHÚA cũng không chọn." 10 Ông Gie-sê cho bảy người con trai đi qua trước mặt ông Sa-mu-en, nhưng ông Sa-mu-en nói với ông Gie-sê : "ĐỨC CHÚA không chọn những người này." 11 Rồi ông lại hỏi ông Gie-sê : "Các con ông có mặt đầy đủ chưa ?" Ông Gie-sê trả lời : "Còn cháu út nữa, nó đang chăn chiên." Ông Sa-mu-en liền nói với ông Gie-sê : "Xin ông cho người đi tìm nó về, chúng ta sẽ không nhập tiệc trước khi nó tới đây." 12 Ông Gie-sê cho người đi đón cậu về. Cậu có mái tóc hung, đôi mắt đẹp và khuôn mặt xinh xắn. ĐỨC CHÚA phán với ông Sa-mu-en : "Đứng dậy, xức dầu tấn phong

nó đi ! Chính nó đó !" 13 Ông Sa-mu-en cầm lấy sừng dầu và xức cho cậu, ở giữa các anh của cậu. Thần khí ĐỨC CHÚA nhập vào Đa-vít từ ngày đó trở đi. Ông Sa-mu-en đứng dậy và đi Ra-ma.

Ông Đa-vít vào phục vụ vua Sa-un

14 Thần khí ĐỨC CHÚA rời khỏi vua Sa-un và một thần khí xấu từ ĐỨC CHÚA* đến ám vua. 15 Triều thần nói với vua Sa-un : "Ngài thấy đó, một thần khí xấu của Thiên Chúa ám ngài. 16 Xin ngài truyền. Bề tôi của ngài đang ở trước mặt ngài : họ sẽ tìm một người biết gảy đàn, và khi thần khí xấu của Thiên Chúa xuống trên ngài, thì người ấy sẽ gảy đàn và ngài sẽ cảm thấy dễ chịu." 17 Vua Sa-un nói với triều thần : "Các ngươi hãy đi tìm cho ta một tay gảy đàn giỏi và đưa đến cho ta." 18 Một người trong đám gia nhân thưa rằng : "Tôi biết ông Gie-sê người Bê-lem, có một người con trai biết gảy đàn. Anh ta là một dũng sĩ can đảm, một chiến binh, một người có tài ăn nói, đẹp trai, và ĐỨC CHÚA ở với anh." 19 Vua Sa-un sai sứ giả đến với ông Gie-sê và nói với ông : "Ngươi hãy gửi cho ta Đa-vít, con ngươi, đứa chăn chiên." 20 Ông Gie-sê bắt một con lừa, cho chở bánh, một bầu da rượu, và một con dê con, rồi sai Đa-vít, con ông, mang đến cho vua Sa-un. 21 Đa-vít đến với vua Sa-un và chầu chực trước mặt vua. Vua thương cậu lắm và cậu trở thành người hầu cận của vua. 22 Vua Sa-un sai người đến nói với ông Gie-sê : "Hãy để Đa-vít chầu chực trước mặt ta, vì nó được đẹp lòng ta." 23 Như vậy, khi thần khí Thiên Chúa xuống trên vua Sa-un, thì Đa-vít cầm đàn và gảy. Bấy giờ vua Sa-un nguôi bệnh, cảm thấy dễ chịu, và thần khí xấu rời khỏi vua.

Go-li-át thách thức quân đội Ít-ra-en

17 1 Người Phi-li-tinh tập trung quân đội để giao chiến. Chúng tập trung ở Xô-khô thuộc Giu-đa và đóng trại giữa Xô-khô và A-dê-ca, tại E-phét Đam-mim. 2 Vua Sa-un và người Ít-ra-en cũng tập trung, đóng trại trong thung lũng Cây Vàn Hương, và dàn trận đối diện với người Phi-li-tinh. 3 Người Phi-li-tinh đứng trên núi bên này, còn người Ít-ra-en đứng trên núi bên kia, giữa họ là thung lũng.

4 Một dấu thủ từ doanh trại Phi-li-tinh tiến ra. Tên nó là Go-li-át*, người thành Gát. Nó cao khoảng ba thước, 5 đầu đội mũ chiến bằng đồng, mình mặc áo giáp vảy cá ; áo giáp ấy bằng đồng, nặng năm mươi ký. 6 Chân nó mang tấm che bằng đồng, vai đeo cây lao bằng đồng. 7 Cán giáo của nó như trục khung cửi thợ dệt ; và mũi giáo của nó bằng sắt, nặng sáu ký. Đi trước mặt nó là người mang thuẫn.

8 Nó đứng lại và gọi hàng ngũ Ít-ra-en. Nó bảo họ : "Sao chúng bay ra dàn trận ? Ta đây chẳng phải là người Phi-li-tinh, còn chúng bay chẳng phải là bề tôi Sa-un sao ? Hãy chọn lấy một người và nó hãy xuống đây với ta. 9 Nếu nó đủ mạnh để chiến đấu với ta và hạ được ta, thì chúng tao sẽ làm nô lệ chúng bay. Còn nếu ta mạnh hơn nó và hạ được nó, thì chúng bay sẽ làm nô lệ chúng tao và sẽ hầu hạ chúng tao." 10 Tên Phi-li-tinh lại nói : "Ta đây, hôm nay ta thách hàng ngũ Ít-ra-en : Hãy đưa ra cho ta một người, để chiến đấu tay đôi !" 11 Khi vua Sa-un và toàn thể Ít-ra-en nghe tên Phi-li-tinh nói những lời ấy thì họ kinh khiếp sợ hãi lắm.

Ông Đa-vít đến trại

12 Đa-vít là con một người Ép-ra-tha ở Bê-lem thuộc Giu-đa ; ông này tên là Gie-sê và có tám người con trai. Thời vua Sa-un, ông đã già và giữa người ta, ông là người có tuổi. 13 Ba con trai lớn của ông Gie-sê đã ra đi ; họ đi theo vua Sa-un để đánh giặc. Ba con trai của ông đã đi đánh giặc tên là : Ê-li-áp, trưởng nam, A-vi-na-đáp, thứ hai, và Sam-ma, thứ ba. 14 Đa-vít là người nhỏ nhất, ba anh lớn đã đi theo vua Sa-un. 15 Đa-vít đi đi về về từ chỗ vua Sa-un đến Bê-lem, để chăn chiên cho cha. 16 Sáng nào chiều nào tên Phi-li-tinh cũng tiến ra và đứng như thế suốt bốn mươi ngày. 17 Ông Gie-sê bảo Đa-vít, con ông : "Con mang cho các anh con hai thùng giê lúa rang với mười cái bánh này, và chạy đến trại các anh con. 18 Còn mười miếng bánh sữa này thì con đưa cho viên chỉ huy ngàn quân. Con hãy hỏi thăm sức

khoẻ các anh và lấy một vật của các anh làm bằng. 19 Vua Sa-un và các anh con, cũng như toàn thể các người Ít-ra-en, ở thung lũng Cây Vân Hương, đang giao chiến với người Phi-li-tinh."

20 Sáng hôm sau, Đa-vít dậy sớm, để chiên dê lại cho một người giữ, rồi khăn gói lên đường như ông Gie-sê đã dạy. Cậu đến trại binh lúc quân đội đang ra trận và reo hò giao chiến. 21 Người Ít-ra-en và người Phi-li-tinh dàn quân, trận tuyến đối nhau. 22 Đa-vít để hành lý lại, giao cho người giữ đồ, rồi chạy ra trận tuyến, đến vấn an các anh.

23 Cậu còn đang nói với họ, thì kìa từ trận tuyến Phi-li-tinh, tên đấu thủ tiến lên, nó là Go-li-át, người Phi-li-tinh, quê ở Gát. Nó nói những lời như trước và Đa-vít nghe thấy. 24 Vừa thấy tên đó, mọi người Ít-ra-en trốn xa nó và sợ hãi lắm. 25 Một người Ít-ra-en nói : "Anh em có thấy người đang tiến lên đó không ? Nó tiến lên là để thách thức Ít-ra-en đấy. Ai mà hạ được nó thì nhà vua sẽ cho của cải dư dật, sẽ gả con gái cho và sẽ cho gia đình người ấy được miễn sưu thuế tại Ít-ra-en." 26 Đa-vít hỏi những người đang đứng với cậu rằng : "Người ta sẽ làm gì cho kẻ hạ được tên Phi-li-tinh ấy và cất nỗi ô nhục khỏi Ít-ra-en ? Thật vậy, tên Phi-li-tinh không cắt bì kia là ai mà dám thách thức hàng ngũ của Thiên Chúa Hằng Sống ?" 27 Dân trả lời cậu như trên, họ nói : "Người ta sẽ làm như thế cho kẻ hạ được nó."

28 Ê-li-áp, anh cả của cậu, nghe thấy cậu nói chuyện với những người ấy. Ê-li-áp nổi giận với Đa-vít và nói : "Mày xuống đây làm gì ? Mày bỏ mấy con chiên kia trong sa mạc cho ai ? Tao, tao biết mày hỗn láo và xấu bụng : mày xuống chỉ để xem đánh nhau !" 29 Đa-vít trả lời : "Em có làm gì đâu ? Nói chuyện cũng không được sao ?" 30 Cậu bỏ anh đến với người khác, và cũng hỏi như thế. Người ta cũng trả lời như trước. 31 Người ta đã nghe các lời Đa-vít nói và thuật lại cho vua Sa-un. Vua cho gọi Đa-vít đến.

Ông Đa-vít tình nguyện nhận lời thách thức

32 Đa-vít nói với vua Sa-un : "Đừng ai ngã lòng vì nó. Tôi tớ ngài đây sẽ đi chiến đấu với tên Phi-li-tinh ấy." 33 Vua Sa-un nói với Đa-vít : "Con không thể đến với tên Phi-li-tinh ấy để chiến đấu với nó, vì con chỉ là một đứa trẻ, còn nó là một chiến binh từ khi còn trẻ."

34 Đa-vít thưa với vua Sa-un : "Tôi tớ ngài là người chăn chiên dê cho cha. Khi sư tử hay gấu đến tha đi một con chiên trong bầy gia súc, 35 thì con ra đuổi theo nó, đánh nó và giật con chiên khỏi mõm nó. Nó mà chồm lên con, thì con nắm lấy râu nó, đánh cho nó chết. 36 Tôi tớ ngài đã đánh cả sư tử lẫn gấu, thì tên Phi-li-tinh không cắt bì này cũng sẽ như một trong các con vật đó, vì nó đã thách thức các hàng ngũ của Thiên Chúa hằng sống." 37 Đa-vít nói : "ĐỨC CHÚA là Đấng đã giật con khỏi vuốt sư tử và vuốt gấu, chính Người sẽ giật con khỏi tay tên Phi-li-tinh này." Vua Sa-un nói với Đa-vít : "Con hãy đi, xin ĐỨC CHÚA ở với con !" 38 Vua Sa-un lấy y phục của mình mặc cho Đa-vít, đội mũ chiến bằng đồng lên đầu và mặc áo giáp cho cậu. 39 Đa-vít đeo gươm của vua ngoài y phục rồi thử bước đi, vì cậu không quen. Đa-vít nói với vua Sa-un : "Con không thể bước đi với những thứ này được, vì con không quen." Rồi Đa-vít bỏ những thứ đó ra.

Cuộc chiến tay đôi

40 Cậu cầm gậy trong tay, chọn lấy năm hòn đá cuội dưới suối, bỏ vào túi chăn chiên, vào bị của cậu, rồi tay cầm dây phóng đá, cậu tiến về phía tên Phi-li-tinh. 41 Tên Phi-li-tinh từ từ tiến lại gần Đa-vít, đi trước mặt nó là người mang thuẫn. 42 Tên Phi-li-tinh nhìn, và khi thấy Đa-vít, nó khinh dể cậu, vì cậu còn trẻ, có mái tóc hung và đẹp trai. 43 Tên Phi-li-tinh nói với Đa-vít : "Tao là chó hay sao mà mầy cầm gậy đến với tao ?" Và tên Phi-li-tinh lấy tên các thần của mình mà nguyền rủa Đa-vít. 44 Tên Phi-li-tinh nói với Đa-vít : "Đến đây với tao, tao sẽ đem thịt mày làm mồi cho chim trời và dã thú." 45 Đa-vít bảo tên Phi-li-tinh : "Mày mang gươm,

mang giáo, cầm lao mà đến với tao. Còn tao, tao đến với mày nhân danh ĐỨC CHÚA các đạo binh là Thiên Chúa các hàng ngũ Ít-ra-en mà mày thách thức. 46 Ngay hôm nay ĐỨC CHÚA sẽ nộp mày vào tay tao, tao sẽ hạ mày và làm cho đầu mày lìa khỏi thân. Ngay hôm nay tao sẽ đem xác chết của quân đội Phi-li-tinh làm mồi cho chim trời và dã thú. Toàn cõi đất sẽ biết rằng có một Thiên Chúa che chở Ít-ra-en, 47 và toàn thể đại hội này sẽ biết rằng không phải nhờ gươm, nhờ giáo mà ĐỨC CHÚA ban chiến thắng, vì chiến đấu là việc của ĐỨC CHÚA và Người sẽ trao chúng mày vào tay chúng tao !"

48 Khi tên Phi-li-tinh bắt đầu xông lên và đến gần để đương đầu với Đa-vít, thì Đa-vít vội vàng chạy từ trận tuyến ra để đương đầu với tên Phi-li-tinh. 49 Đa-vít thọc tay vào bị, rút từ đó ra một hòn đá, rồi dùng dây phóng mà ném trúng vào trán tên Phi-li-tinh. Hòn đá cắm sâu vào trán, khiến nó ngã sấp mặt xuống đất. 50 Thế là Đa-vít thắng tên Phi-li-tinh nhờ dây phóng và hòn đá. Cậu hạ tên Phi-li-tinh và giết nó. Nhưng trong tay Đa-vít không có gươm. 51 Đa-vít chạy lại, đứng trên xác tên Phi-li-tinh, lấy gươm của nó, rút khỏi bao, kết liễu đời nó và dùng gươm chặt đầu nó.

Người Phi-li-tinh thấy người hùng của mình đã chết thì chạy trốn. 52 Người Ít-ra-en và Giu-đa xông lên, reo hò và đuổi theo người Phi-li-tinh cho đến lối vào thung lũng và cho đến cửa thành Éc-rôn. Thây người Phi-li-tinh ngã gục trên đường Sa-a-ra-gim, cho đến Gát và Éc-rôn. 53 Sau khi ráo riết đuổi theo người Phi-li-tinh, con cái Ít-ra-en quay trở lại cướp phá trại chúng. 54 Đa-vít lấy đầu tên Phi-li-tinh và đem về Giê-ru-sa-lem ; còn các vũ khí của nó thì đặt trong lều mình.

Sau khi chiến thắng, Đa-vít ra trình diện vua Sa-un

55 Khi vua Sa-un thấy Đa-vít ra đương đầu với tên Phi-li-tinh, thì hỏi ông Áp-ne, tướng chỉ huy quân đội : "Đứa trẻ ấy là con ai, Áp-ne ?" Ông Áp-ne trả lời : "Thưa đức vua, tôi xin lấy mạng sống ngài mà thề, tôi không biết !" 56 Vua nói : "Hỏi xem thiếu niên ấy là con ai."

57 Lúc Đa-vít trở về sau khi hạ tên Phi-li-tinh, ông Áp-ne đón cậu, dẫn cậu đến trước mặt vua Sa-un, tay cậu xách cái đầu tên Phi-li-tinh. 58 Vua Sa-un hỏi cậu : "Hỡi người thanh niên, con là con ai ?" Đa-vít trả lời : "Con là con của tôi tớ ngài là Gie-sê, người Bê-lem."

18 1 Ông Đa-vít vừa nói với vua Sa-un xong thì tâm hồn ông Giô-na-than gắn bó với tâm hồn ông Đa-vít, và ông Giô-na-than yêu mến ông như chính mình*. 2 Hôm ấy vua Sa-un giữ ông Đa-vít lại và không cho về nhà cha ông. 3 Ông Giô-na-than lập giao ước với ông Đa-vít, vì ông yêu mến ông ấy như chính mình. 4 Ông Giô-na-than cởi chiếc áo khoác đang mặc mà cho ông Đa-vít, cho áo, cho cả gươm, cả cung, cả thắt lưng của ông. 5 Khi ông Đa-vít ra trận, mọi nơi vua Sa-un sai ông đi, ông đều thành công, và vua Sa-un đặt ông chỉ huy các chiến binh. Ông vừa lòng toàn dân và cả triều thần vua Sa-un nữa.

Vua Sa-un bắt đầu ghen tị

6 Lúc quân dân đến, khi ông Đa-vít hạ được tên Phi-li-tinh trở về, thì phụ nữ từ hết mọi thành của Ít-ra-en kéo ra, ca hát múa nhảy, đón vua Sa-un, với trống con, với tiếng reo mừng và tiếng não bạt. 7 Phụ nữ vui đùa ca hát rằng :

"Vua Sa-un hạ được hàng ngàn,
ông Đa-vít hàng vạn."

8 Vua Sa-un giận lắm, và bực mình vì lời ấy. Vua nói : "Người ta cho Đa-vít hàng vạn, còn ta thì họ cho hàng ngàn. Nó chỉ còn thiếu ngôi vua nữa thôi !" 9 Từ ngày đó về sau, vua Sa-un nhìn Đa-vít với con mắt ghen tị.

10 Ngày hôm sau, một thần khí xấu của Thiên Chúa nhập vào vua Sa-un, và vua lên cơn xuất thần ngôn sứ ở giữa nhà. Ông Đa-vít đang gảy đàn như mọi ngày và vua Sa-un cầm cây giáo trong tay. 11 Vua Sa-un phóng cây giáo và nói : "Ta phải đâm Đa-vít, ghim nó vào tường mới được." Nhưng hai lần Đa-vít tránh được.

12 Vua Sa-un sợ ông Đa-vít, bởi vì ĐỨC CHÚA ở với ông và đã rời khỏi vua

Sa-un. 13 Vua Sa-un đẩy ông đi xa và
đặt ông làm người chỉ huy ngàn quân.
Ông dẫn đầu dân. 14 Ông Đa-vít thành
công trong mọi công việc và ĐỨC
CHÚA ở với ông. 15 Thấy ông thành
công lớn, vua Sa-un sợ ông. 16 Nhưng
toàn thể Ít-ra-en và Giu-đa mến ông
Đa-vít, vì ông dẫn đầu họ.

Ông Đa-vít cưới vợ

17 Vua Sa-un nói với ông Đa-vít :
"Đây con gái lớn của ta là Mê-ráp, ta
sẽ gả nó cho con. Nhưng con hãy tỏ ra
là một người can đảm phục vụ ta và
hãy chiến đấu những cuộc chiến của
ĐỨC CHÚA." Vua Sa-un tự bảo : "Mình
đừng tự tay hại nó, nhưng để tay
người Phi-li-tinh hại nó." 18 Ông Đa-
vít-thưa với vua Sa-un : "Con là gì, và
dòng họ con, thị tộc của cha con là gì
trong Ít-ra-en, mà con được làm rể
đức vua ?" 19 Nhưng đến lúc phải gả
cô Mê-ráp, con gái vua Sa-un, cho ông
Đa-vít, thì cô lại được gả cho ông Át-
ri-ên, người Mơ-khô-la.

20 Cô Mi-khan, con gái vua Sa-un,
yêu ông Đa-vít. Người ta cho vua hay
và vua thấy điều đó là phải. 21 Vua
Sa-un tự bảo : "Mình sẽ gả con gái cho
nó, để con này thành cạm bẫy cho nó,
và tay người Phi-li-tinh hại nó." Vậy
vua Sa-un nói với ông Đa-vít lần thứ
hai : "Hôm nay con sẽ là rể của ta."
22 Vua Sa-un ra lệnh cho triều thần :
"Hãy nói nhỏ với Đa-vít rằng : 'Nhà
vua có cảm tình với ông và triều thần
ai cũng mến ông. Bây giờ ông hãy
làm rể nhà vua.'" 23 Triều thần vua
Sa-un nói lại những lời ấy cho ông
Đa-vít nghe. Ông Đa-vít nói : "Các ông
coi chuyện làm rể nhà vua là chuyện
không đáng kể ư ? Tôi, tôi chỉ là một
người nghèo không đáng kể." 24 Triều
thần vua Sa-un thưa lại với vua rằng :
"Ông Đa-vít đã nói những lời như
thế." 25 Vua Sa-un nói : "Các ngươi hãy
nói với Đa-vít-thế này : Nhà vua
không đòi sính lễ nào khác ngoài một
trăm bao quy đầu người Phi-li-tinh, để
trả thù quân địch của nhà vua." Vua
Sa-un tính dùng tay người Phi-li-tinh
mà hạ ông Đa-vít.

26 Triều thần vua Sa-un thuật lại
cho ông Đa-vít những lời ấy. Ông Đa-
vít thấy chuyện làm rể vua là phải.
Chưa hết hạn, 27 ông Đa-vít đã lên
đường, đi với người của ông. Ông hạ
hai trăm người Phi-li-tinh, rồi đem
bao quy đầu của chúng về, đếm đủ cho
vua, để làm rể vua. Bấy giờ vua Sa-un
gả cô Mi-khan, con gái vua, cho ông
Đa-vít.

28 Thấy thế, vua Sa-un hiểu rằng
ĐỨC CHÚA ở với ông Đa-vít và cô Mi-
khan, con vua, yêu ông. 29 Vua Sa-un
càng thêm sợ ông Đa-vít, và vua Sa-un
trở thành kẻ thù của ông Đa-vít suốt
đời. 30 Các thủ lãnh người Phi-li-tinh
ra trận, nhưng mỗi khi chúng ra trận,
thì ông Đa-vít thành công hơn mọi bề
tôi vua Sa-un, khiến danh tiếng ông
lừng lẫy.

Ông Giô-na-than can thiệp cho ông Đa-vít

19 1 Vua Sa-un nói với ông Giô-na-
than, con vua, và với toàn thể
triều thần về ý định giết ông Đa-vít.
Nhưng ông Giô-na-than, con vua Sa-
un, lại rất có cảm tình với ông Đa-vít.
2 Ông Giô-na-than báo cho ông Đa-vít
rằng : "Vua Sa-un, cha tôi, đang tìm
cách giết anh. Vậy sáng mai anh hãy
coi chừng, hãy ở nơi kín đáo và ẩn
mình đi. 3 Phần tôi, tôi sẽ đi ra, sẽ
đứng cạnh cha tôi trong cánh đồng,
nơi anh đang trốn, tôi sẽ nói với cha
tôi về anh. Thấy thế nào, tôi sẽ báo
cho anh."

4 Ông Giô-na-than nói tốt cho ông
Đa-vít với vua Sa-un, cha mình ; ông
nói với vua : "Xin đức vua đừng phạm
tội hại tôi tớ ngài là Đa-vít, vì anh ấy
đã không phạm tội hại ngài, và các
hành động của anh là điều rất lợi cho
ngài. 5 Anh đã liều mạng và hạ được
tên Phi-li-tinh, và ĐỨC CHÚA đã thắng
lớn để bảo vệ toàn thể Ít-ra-en. Ngài
đã thấy và đã vui mừng. Vậy sao ngài
lại phạm tội đổ máu vô tội, mà vô cớ
giết Đa-vít ?" 6 Vua Sa-un nghe theo
lời ông Giô-na-than, và vua Sa-un thề
rằng : "Có ĐỨC CHÚA hằng sống, ta
thề : nó sẽ không bị giết." 7 Ông Giô-
na-than gọi ông Đa-vít đến và ông
Giô-na-than thuật lại tất cả những
điều ấy ; rồi ông Giô-na-than dẫn ông
Đa-vít đến với vua Sa-un, và ông Đa-
vít lại phục vụ vua như trước.

2. ÔNG ĐA-VÍT TRỐN ĐI

Vua Sa-un toan sát hại ông Đa-vít

8 Chiến tranh lại tái diễn, ông Đa-vít ra trận và chiến đấu với người Phi-li-tinh. Ông đánh chúng một đòn đau và chúng chạy trốn trước mặt ông.
9 Một thần khí xấu của ĐỨC CHÚA xuống trên vua Sa-un. Vua đang ở trong nhà, tay cầm cây giáo, còn ông Đa-vít đang gảy đàn. 10 Vua Sa-un tìm cách dùng cây giáo ghim ông Đa-vít vào tường, nhưng ông này tránh được, và vua cắm cây giáo vào tường. Ông Đa-vít chạy đi và trốn thoát đêm ấy.

Bà Mi-khan cứu ông Đa-vít

11 Vua Sa-un sai lính biệt phái đến nhà ông Đa-vít để canh chừng ông và sáng hôm sau giết ông. Bà Mi-khan, vợ ông, báo cho ông rằng : "Nếu anh không thoát thân đêm nay, thì ngày mai anh sẽ bị giết." 12 Bà Mi-khan thả ông Đa-vít xuống qua cửa sổ. Ông đi trốn và thoát được.

13 Bà Mi-khan lấy tượng thần, đặt lên giường, để ở phía đầu một tấm lông dê, rồi lấy áo phủ lên. 14 Vua Sa-un sai lính biệt phái đến bắt ông Đa-vít, nhưng bà Mi-khan bảo họ : "Ông ấy đang bệnh." 15 Vua Sa-un sai lính biệt phái đến để xem ông Đa-vít ra sao ; vua bảo họ : "Cứ để nó trên giường mà khiêng lên cho ta, để ta giết nó." 16 Lính biệt phái vào thì thấy tượng thần trên giường, với tấm lông dê ở phía đầu ! 17 Vua Sa-un nói với bà Mi-khan : "Sao con đánh lừa cha như thế ? Con đã để cho kẻ thù cha đi và nó đã thoát được !" Bà Mi-khan thưa với vua Sa-un : "Anh ấy bảo con : 'Để cho anh đi, nếu không anh sẽ giết em !'"

Vua Sa-un đến tìm ông Đa-vít tại nhà ông Sa-mu-en

18 Sau khi đã trốn đi và thoát được, ông Đa-vít đến với ông Sa-mu-en tại Ra-ma, và nói hết cho ông này biết vua Sa-un đã đối xử với mình như thế nào. Rồi ông và ông Sa-mu-en đến Nai-giốt. 19 Người ta báo cho vua Sa-un rằng : "Kìa ông Đa-vít đang ở Nai-giốt thuộc Ra-ma." 20 Vua Sa-un sai lính biệt phái đến bắt ông Đa-vít. Họ thấy đoàn ngôn sứ đang lên cơn xuất thần ngôn sứ, có ông Sa-mu-en đứng đầu. Thần khí Thiên Chúa xuống trên các lính biệt phái của vua Sa-un, và cả những người này cũng lên cơn xuất thần ngôn sứ. 21 Người ta báo cho vua Sa-un, vua lại sai các lính biệt phái khác đến, và cả những người này cũng lên cơn xuất thần ngôn sứ. Vua lại sai nhóm lính biệt phái thứ ba, và cả những người này cũng lên cơn xuất thần ngôn sứ.

22 Vua liền đích thân đi Ra-ma và đến bể nước lớn tại Xe-khu. Vua hỏi rằng : "Ông Sa-mu-en và Đa-vít ở đâu ?" Người ta trả lời : "Ở Nai-giốt thuộc Ra-ma." 23 Vua đi tới đó, tới Nai-giốt thuộc Ra-ma. Thần khí Thiên Chúa cũng xuống trên vua, và vua vừa đi vừa lên cơn xuất thần ngôn sứ cho tới khi vua đến Nai-giốt thuộc Ra-ma. 24 Cả vua cũng cởi áo ra, cả vua cũng lên cơn xuất thần ngôn sứ trước mặt ông Sa-mu-en. Rồi cứ ở trần như vậy, vua ngã vật xuống, nằm suốt ngày suốt đêm hôm ấy. Vì thế mới có câu : "Ông Sa-un mà cũng ở trong số các ngôn sứ sao ?"

Ông Giô-na-than giúp ông Đa-vít trốn thoát

20 1 Ông Đa-vít trốn khỏi Nai-giốt thuộc Ra-ma, và đến nói trước mặt ông Giô-na-than : "Tôi đã làm gì, tôi có lỗi gì, có tội gì với cha anh, mà người lại tìm hại mạng sống tôi ?"
2 Ông Giô-na-than trả lời : "Không đời nào ! Anh sẽ không chết đâu ! Anh xem : cha tôi không làm điều gì, lớn hay nhỏ, mà không tiết lộ cho tôi. Vậy sao cha tôi lại giấu tôi điều này ? Không có chuyện đó đâu !" 3 Ông Đa-vít nói lại và thề : "Cha anh thừa biết tôi được đẹp lòng anh, nên đã tự bảo : 'Giô-na-than không được biết điều này, kẻo nó buồn phiền.' Có ĐỨC CHÚA hằng sống, có anh đang sống đó, tôi xin thề : giữa tôi và cái chết chỉ còn một bước." 4 Ông Giô-na-than nói với ông Đa-vít : "Lòng anh muốn sao, tôi sẽ làm cho anh như vậy." 5 Ông Đa-vít trả lời ông Giô-na-than : "Mai là ngày đầu tháng*, và tôi phải ngồi ăn với đức vua. Anh sẽ để cho tôi đi

và tôi sẽ ẩn ngoài đồng cho đến chiều ngày kia. 6 Nếu cha anh thấy vắng tôi, anh cứ nói : 'Anh Đa-vít đã nài nẵng xin phép con chạy về Bê-lem, thành của anh, vì ở đó có hy lễ hằng năm cho toàn thị tộc.' 7 Nếu người nói : 'Tốt lắm', thì tôi tớ anh đây được bình an. Nhưng nếu người nổi giận, thì anh nên biết rằng người đã quyết tâm làm điều ác. 8 Xin anh lấy tình mà xử với tôi tớ anh đây, vì anh đã nhân danh ĐỨC CHÚA mà lập giao ước với tôi tớ anh. Nếu tôi có lỗi, thì chính anh hãy giết tôi đi, chứ sao lại đưa tôi đến với cha anh ?" 9 Ông Giô-na-than nói : "Không đời nào anh được nghĩ thế ! Vì nếu tôi biết rằng cha tôi đã quyết tâm làm điều ác để hại anh, chẳng lẽ tôi lại không báo cho anh biết sao ?" 10 Ông Đa-vít nói với ông Giô-na-than : "Ai sẽ báo cho tôi biết, nếu cha anh trả lời anh cách cứng cỏi ?"

11 Ông Giô-na-than bảo ông Đa-vít : "Nào chúng ta ra ngoài đồng", và cả hai ra ngoài đồng. 12 Ông Giô-na-than nói với ông Đa-vít : "Có ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en chứng giám ! Ngày mai ngày kia, vào giờ này, tôi sẽ dò ý cha tôi. Nếu mọi sự tốt đẹp cho Đa-vít, mà bấy giờ tôi lại không sai người đến tiết lộ cho anh, 13 thì xin ĐỨC CHÚA phạt Giô-na-than thế này, và còn thêm thế kia nữa ! Còn nếu cha tôi muốn làm điều ác hại anh, thì tôi sẽ tiết lộ cho anh, sẽ để cho anh đi, và anh sẽ đi bình an. Xin ĐỨC CHÚA ở với anh như đã ở với cha tôi ! 14 Nếu tôi còn sống, thì xin anh lấy tình mà xử với tôi như ĐỨC CHÚA đòi hỏi. Còn nếu tôi chết, 15 thì xin anh đừng dứt bỏ tình nghĩa với gia đình tôi mãi mãi, ngay cả khi ĐỨC CHÚA loại bỏ các kẻ thù của Đa-vít khỏi mặt đất, không sót một tên." 16 Ông Giô-na-than lập giao ước với nhà ông Đa-vít và nói : "Xin ĐỨC CHÚA hỏi tội các kẻ thù của Đa-vít !" 17 Ông Giô-na-than còn bắt ông Đa-vít thề, vì tình yêu của ông đối với ông Đa-vít : thật vậy, ông yêu Đa-vít như yêu chính mình.

18 Ông Giô-na-than bảo ông Đa-vít : "Mai là ngày đầu tháng, người ta sẽ thấy vắng anh vì chỗ anh trống. 19 Ngày kia, anh sẽ xuống mau, sẽ đến chỗ anh đã ẩn ngày xảy ra vụ đó và sẽ ngồi bên cạnh tảng đá E-den. 20 Còn tôi, tôi sẽ bắn ba mũi tên về một phía, làm như nhắm vào một cái bia. 21 Tôi sẽ sai người đầy tớ : 'Đi tìm các mũi tên đi !' Nếu tôi bảo người đầy tớ : 'Đây này, các mũi tên ở đằng sau ngươi, nhặt đi !' thì anh hãy đến : anh được bình an, và không có gì cả. Có ĐỨC CHÚA hằng sống, tôi xin thề. 22 Nhưng nếu tôi nói với người thiếu niên thế này : 'Kia kìa, các mũi tên ở đằng trước ngươi !' thì anh hãy đi, vì ĐỨC CHÚA bảo anh đi. 23 Còn lời mà tôi và anh, chúng ta đã nói với nhau, thì có ĐỨC CHÚA chứng giám giữa tôi và anh mãi mãi."

24 Vậy ông Đa-vít ẩn ngoài đồng. Đến ngày đầu tháng, nhà vua ngồi bàn dùng bữa. 25 Nhà vua ngồi chỗ mình, như mọi khi, ở chỗ gần vách. Ông Giô-na-than ngồi đối diện. Ông Áp-ne ngồi bên cạnh vua Sa-un, còn chỗ ông Đa-vít thì trống. 26 Hôm đó, vua Sa-un không nói gì, vì vua tự bảo : "Đó là chuyện tình cờ. Nó không thanh sạch, hẳn nó không thanh sạch." 27 Hôm sau ngày đầu tháng, ngày thứ hai, chỗ ông Đa-vít vẫn trống. Vua Sa-un hỏi ông Giô-na-than, con vua : "Tại sao cả hôm qua lẫn hôm nay, con trai ông Gie-sê không đến dùng bữa ?" 28 Ông Giô-na-than trả lời vua Sa-un : "Anh Đa-vít đã nài nẵng xin phép con về Bê-lem. 29 Anh ấy đã nói : 'Xin để cho tôi đi, vì chúng tôi có hy lễ của thị tộc trong thành, và anh tôi đã ra lệnh cho tôi về. Bây giờ nếu tôi được đẹp lòng anh, xin anh cho tôi đi khỏi đây để về thăm các anh tôi.' Vì thế anh ấy không đến bàn ăn của đức vua."

30 Vua Sa-un nổi cơn thịnh nộ với ông Giô-na-than, và vua nói với ông : "Thằng con của mụ đàn bà hư thân mất nết kia ! Tao lại không biết mày cặp kè với thằng con trai lão Gie-sê, để mày phải nhục và con mẹ đã đẻ ra mày cũng phải nhục sao ? 31 Thật vậy, bao lâu thằng con trai lão Gie-sê còn sống trên mặt đất, thì mày và vương quyền của mày sẽ không vững đâu. Bây giờ hãy sai người đi bắt nó về đây cho tao, vì nó đáng chết." 32 Ông Giô-na-than thưa với vua Sa-un, cha của ông, và nói : "Sao lại giết anh ấy ? Anh ấy đã làm gì ?" 33 Vua Sa-un phóng cây giáo vào ông Giô-na-than,

để đâm ông, và ông biết rằng cha ông đã quyết định giết ông Đa-vít. 34 Nổi giận bừng bừng, ông Giô-na-than đứng lên khỏi bàn ăn, và ngày thứ hai sau ngày đầu tháng đó, ông không dùng bữa, vì ông buồn cho ông Đa-vít, bởi lẽ cha ông đã xử bất công với ông ấy.

35 Sáng hôm sau, ông Giô-na-than ra ngoài đồng, đến chỗ đã hẹn với ông Đa-vít, có một đầy tớ nhỏ đi với ông. 36 Ông bảo đầy tớ : "Ngươi chạy đi tìm những mũi tên ta bắn !" Người đầy tớ chạy đi, và ông bắn mũi tên sao cho vượt qua nó. 37 Người đầy tớ đến chỗ mũi tên ông Giô-na-than vừa bắn. Ông Giô-na-than kêu ở phía sau người đầy tớ, ông nói : "Mũi tên không phải ở đằng trước ngươi sao" ? 38 Ông Giô-na-than kêu ở phía sau : "Mau lên, lẹ lên, đừng đứng lại !" Người đầy tớ của ông Giô-na-than lượm mũi tên và đến với chủ. 39 Người đầy tớ không biết gì hết, chỉ có ông Giô-na-than và ông Đa-vít biết sự việc.

40 Ông Giô-na-than giao vũ khí cho người đầy tớ và bảo : "Đi mang về thành." 41 Người đầy tớ về rồi, ông Đa-vít đứng dậy từ phía nam, sấp mặt xuống đất ba lần, rồi hai ông hôn nhau và cùng khóc, cho đến khi ông Đa-vít nén được cơn xúc động. 42 Ông Giô-na-than nói với ông Đa-vít : "Anh hãy đi bình an, vì cả hai chúng ta đã nhân danh ĐỨC CHÚA mà thề rằng : ĐỨC CHÚA sẽ ở giữa tôi và anh, giữa dòng dõi tôi và dòng dõi anh, mãi mãi !"

21 1 Ông Đa-vít đứng dậy và ra đi, còn ông Giô-na-than thì trở về thành.

Ông Đa-vít dừng lại ở Nốp

2 Ông đến Nốp gặp tư tế A-khi-me-léc. Ông A-khi-me-léc run sợ ra đón ông Đa-vít và hỏi ông : "Sao ông chỉ có một mình, không ai đi theo ?" 3 Ông Đa-vít nói với tư tế A-khi-me-léc : "Đức vua đã giao cho tôi một nhiệm vụ và bảo tôi : 'Không ai được biết gì về sứ mệnh và nhiệm vụ ta giao cho ngươi.' Các đầy tớ thì tôi đã hẹn đến chỗ kia rồi. 4 Bây giờ ông có sẵn gì không ? Xin ông cho tôi năm cái bánh hay có gì cũng được." 5 Tư tế trả lời ông Đa-vít rằng : "Tôi không có sẵn bánh thường, chỉ có bánh thánh hiến*, miễn là các đầy tớ đã giữ mình, không gần gũi đàn bà."

6 Ông Đa-vít trả lời tư tế rằng : "Phải, chúng tôi bị cấm không được gần gũi đàn bà, như xưa nay, mỗi khi tôi ra trận : các đầy tớ đã giữ thân thể cho được thánh. Đây là một chuyến đi thường, nhưng quả thật hôm nay họ đã giữ thân thể cho được thánh*." 7 Bấy giờ tư tế cho ông của thánh, vì ở đó không có bánh nào khác ngoài bánh tiến, thứ bánh đặt trước nhan ĐỨC CHÚA, mà người ta lấy đi để đặt bánh nóng vào, trong ngày thay bánh.

8 Chính hôm ấy, ở đó có một người trong các bề tôi vua Sa-un, bị giữ lại trước nhan ĐỨC CHÚA. Nó tên là Đô-ếch, người Ê-đôm, và đứng đầu các người chăn chiên của vua Sa-un.

9 Ông Đa-vít nói với ông A-khi-me-léc : "Ông không có sẵn ở đây một cây giáo hay một thanh gươm ư ? Tôi đã không mang theo cả gươm lẫn vũ khí của tôi, vì việc của đức vua quá khẩn cấp !" 10 Tư tế nói : "Có thanh gươm của tên Go-li-át người Phi-li-tinh, ông đã hạ tại thung lũng Cây Vân Hương ; thanh gươm đó ở kia, bọc trong một áo choàng, đàng sau ê-phốt*. Nếu ông muốn lấy, thì cứ lấy, vì ngoài nó ra, ở đây không có gươm nào khác." Ông Đa-vít nói : "Đó là thanh gươm có một không hai. Ông hãy đưa cho tôi."

Ông Đa-vít đến với người Phi-li-tinh

11 Ông Đa-vít lên đường và ngày hôm đó trốn vua Sa-un. Ông đến gặp A-khít, vua thành Gát. 12 Triều thần vua A-khít thưa với vua : "Tên này chẳng phải là Đa-vít, vua xứ đó sao ? Người ta đã chẳng múa nhảy hát mừng nó rằng :

'Vua Sa-un hạ được hàng ngàn,
ông Đa-vít hàng vạn' ?"

13 Ông Đa-vít suy nghĩ về những lời ấy, và sợ A-khít, vua thành Gát lắm. 14 Bấy giờ ông giả dại trước mắt chúng, và trong tay chúng, ông làm bộ khùng : ông viết nguệch ngoạc trên các cánh cửa và để dãi chảy xuống râu.

15 Vua A-khít bảo triều thần : "Đấy các ngươi thấy nó là một thằng điên. Tại sao các ngươi lại đưa nó đến với

ta ? [16] Ta đâu thiếu người điên mà các ngươi còn đưa tên này đến để nó làm thằng điên bên ta ? Tên này mà lại vào nhà ta ư ?"

3. ÔNG ĐA-VÍT CẦM ĐẦU MỘT BỌN THỦ HẠ

Ông Đa-vít bắt đầu cuộc sống nay đây mai đó*

22 [1] Ông Đa-vít đi khỏi đó và trốn thoát vào hang A-đu-lam. Các anh ông và tất cả nhà cha ông nghe tin và xuống đó với ông. [2] Bấy giờ tất cả những người cùng khốn, mắc nợ, bất mãn đều quy tụ quanh ông, và ông trở thành thủ lãnh của họ. Có khoảng chừng bốn trăm người ở với ông.

[3] Từ nơi ấy ông Đa-vít đi Mít-pê thuộc Mô-áp. Ông nói với vua Mô-áp : "Xin cho cha mẹ tôi sang với các ông cho đến khi tôi biết Thiên Chúa sẽ làm gì cho tôi." [4] Ông dẫn họ đến trước mặt vua Mô-áp, và họ ở lại với vua suốt thời gian ông Đa-vít ở trong nơi ẩn náu.

[5] Ngôn sứ Gát nói với Đa-vít : "Ông đừng ở lại trong nơi ẩn náu, hãy ra đi và trở về miền Giu-đa." Ông Đa-vít ra đi và đến rừng Khe-rét.

Các tư tế thành Nốp bị tàn sát

[6] Vua Sa-un nghe tin là người ta đã tìm ra ông Đa-vít và những người ở với ông. Vua Sa-un đang ngồi ở Ghíp-a, dưới cây liễu bách, tại nơi cao, tay cầm cây giáo, có toàn thể triều thần đứng bên. [7] Vua Sa-un nói với triều thần đang đứng bên : "Nghe đây, hỡi các người Ben-gia-min, có phải thằng con của Gie-sê cũng sẽ cho tất cả các ngươi những cánh đồng và vườn nho, sẽ đặt các ngươi làm chỉ huy một ngàn và chỉ huy một trăm quân không ? [8] Sao tất cả các ngươi đã âm mưu chống lại ta ? Không có ai tiết lộ cho ta, khi con ta lập giao ước với thằng con của Gie-sê ; không ai trong các ngươi buồn cho ta, khi con ta xui người đầy tớ của ta nổi lên gài bẫy hại ta, như hôm nay !"

[9] Đô-ếch, người Ê-đôm, đang đứng bên triều thần vua Sa-un, lên tiếng nói : "Tôi đã thấy thằng con của Gie-sê đến Nốp gặp ông A-khi-me-léc, con ông A-khi-túp. [10] Ông A-khi-me-léc đã thỉnh ý ĐỨC CHÚA cho nó, đã tiếp tế lương thực cho nó, và còn cho nó thanh gươm của Go-li-át, người Phi-li-tinh." [11] Nhà vua sai người đi đòi tư tế A-khi-me-léc, con ông A-khi-túp đến, cùng với toàn thể nhà cha ông, là các tư tế ở Nốp. Tất cả những người đó đến với vua.

[12] Vua Sa-un nói : "Nghe đây, hỡi con của A-khi-túp." Ông đáp : "Thưa chúa thượng, tôi đây." [13] Vua Sa-un nói với ông : "Tại sao ngươi và thằng con của Gie-sê, các ngươi đã âm mưu chống lại ta ? Ngươi đã cho nó bánh và gươm, lại thỉnh ý Thiên Chúa cho nó, để nó nổi lên gài bẫy hại ta, như hôm nay ?" [14] Ông A-khi-me-léc thưa với vua rằng : "Trong triều thần của ngài, có ai trung tín như ông Đa-vít, con rể của nhà vua, chỉ huy cận vệ của ngài, người được kính nể trong triều đình ? [15] Có phải hôm nay tôi mới bắt đầu thỉnh ý Thiên Chúa cho ông ấy ? Không đời nào ! Xin đức vua đừng buộc tội tôi tớ ngài và toàn thể nhà cha tôi, vì tôi tớ ngài không biết một điều gì, lớn hay nhỏ, về tất cả chuyện này." [16] Vua nói : "A-khi-me-léc, ngươi sẽ phải chết, ngươi và toàn thể nhà cha ngươi."

[17] Vua bảo các thị vệ đang đứng bên : "Hãy đi xử tử các tư tế của ĐỨC CHÚA, vì cả chúng cũng tiếp tay cho Đa-vít : chúng biết nó trốn đi mà không báo cho ta." Nhưng triều thần không muốn tra tay giết các tư tế của ĐỨC CHÚA. [18] Vua mới bảo Đô-ếch : "Hãy đi giết các tư tế." Đô-ếch, người Ê-đôm, đi và chính nó giết các tư tế. Ngày hôm ấy, nó đã xử tử tám mươi lăm người mặc ê-phốt vải gai. [19] Còn Nốp, thành của các tư tế, vua đã dùng gươm mà giết từ đàn ông đến đàn bà, từ nhi đồng đến trẻ còn đang bú, và bò, lừa, chiên dê.

[20] Chỉ có một người là con ông A-khi-me-léc và là cháu ông A-khi-túp, thoát được. Người ấy tên là Ép-gia-tha. Ông trốn đi theo ông Đa-vít. [21] Ông Ép-gia-tha báo tin cho ông Đa-vít là vua Sa-un đã giết các tư tế của

ĐỨC CHÚA. 22 Ông Đa-vít nói với ông Ép-gia-tha : "Hôm ấy, tôi biết là Đô-ếch, người Ê-đôm, có ở đó và chắc chắn nó sẽ báo cho vua Sa-un. Chính tôi đã là nguyên do khiến cả nhà cha ông phải thiệt mạng. 23 Ông cứ ở lại với tôi, đừng sợ : ai tìm hại mạng sống ông là tìm hại mạng sống tôi. Ở bên tôi, ông sẽ được bảo vệ."

Ông Đa-vít đến Cơ-i-la

23 1 Người ta báo tin cho ông Đa-vít biết rằng : "Kìa người Phi-li-tinh đang tấn công Cơ-i-la và cướp phá các sân lúa." 2 Ông thỉnh ý ĐỨC CHÚA rằng : "Con có nên đi không và có đánh bại được những tên Phi-li-tinh này không ?" ĐỨC CHÚA phán với ông Đa-vít : "Cứ đi, ngươi sẽ đánh bại người Phi-li-tinh và cứu được Cơ-i-la." 3 Người của ông Đa-vít nói với ông : "Ở đây, tại Giu-đa, mà chúng ta còn sợ hãi, huống chi là đi Cơ-i-la, xông vào trận tuyến người Phi-li-tinh !" 4 Ông Đa-vít lại thỉnh ý ĐỨC CHÚA một lần nữa. ĐỨC CHÚA trả lời ông rằng : "Đứng lên ! Hãy xuống Cơ-i-la, vì Ta sắp trao người Phi-li-tinh vào tay ngươi." 5 Ông Đa-vít cùng với người của ông đi Cơ-i-la ; ông tấn công người Phi-li-tinh, dẫn những bầy gia súc của chúng đi và đánh chúng một đòn đau. Thế là ông Đa-vít cứu được dân thành Cơ-i-la.

6 Khi ông Ép-gia-tha, con ông A-khi-me-lếc, trốn đến với ông Đa-vít, ông đã xuống Cơ-i-la, tay cầm ê-phốt.

7 Người ta báo tin cho vua Sa-un là ông Đa-vít đã vào Cơ-i-la, vua Sa-un nói : "Thiên Chúa đã nộp nó vào tay ta, vì nó đã tự nhốt mình khi vào một thành có cửa đóng then cài." 8 Vua Sa-un triệu tập toàn dân đi giao chiến để xuống Cơ-i-la vây ông Đa-vít và người của ông. 9 Ông Đa-vít biết rằng chính để hại ông mà vua Sa-un đang ngầm mưu điều ác, ông bảo tư tế Ép-gia-tha : "Đem ê-phốt lại đây !" 10 Ông Đa-vít thưa : "Lạy ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, tôi tớ Ngài đây đã nghe nói rằng vì con, vua Sa-un đang tìm cách đến Cơ-i-la để phá huỷ thành này. 11 Các thân hào Cơ-i-la có nộp con vào tay vua không ? Vua Sa-un có xuống, như tôi tớ Ngài đã nghe nói không ? Lạy ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, xin cho tôi tớ Ngài biết." ĐỨC CHÚA phán : "Nó sẽ xuống." 12 Ông Đa-vít lại hỏi : "Các thân hào Cơ-i-la có nộp con và người của con vào tay vua Sa-un không ?" ĐỨC CHÚA phán : "Chúng sẽ nộp." 13 Ông Đa-vít đứng lên cùng với người của ông, khoảng chừng sáu trăm người ; họ ra khỏi Cơ-i-la và đi lang thang. Người ta báo cho vua Sa-un là ông Đa-vít đã trốn thoát khỏi Cơ-i-la, và vua thôi không ra trận nữa.

14 Ông Đa-vít ở trong sa mạc, trên các đỉnh núi ; ông ở trong núi, trong sa mạc Díp. Trong suốt thời gian ấy, vua Sa-un tìm ông, nhưng Thiên Chúa không trao ông vào tay vua.

Ông Đa-vít ở Khoóc-sa. Ông Giô-na-than tới gặp.

15 Ông Đa-vít thấy rằng vua Sa-un đã ra trận để tìm hại mạng sống ông. Ông Đa-vít ở trong sa mạc Díp, tại Khoóc-sa. 16 Ông Giô-na-than, con vua Sa-un, lên đường, đến gặp ông Đa-vít tại Khoóc-sa và khuyến khích ông nhân danh Thiên Chúa. 17 Ông nói với ông Đa-vít : "Anh đừng sợ, vì bàn tay vua Sa-un, cha tôi, sẽ không đụng tới anh được. Chính anh sẽ làm vua cai trị Ít-ra-en, còn tôi sẽ làm phó cho anh ; cả vua Sa-un, cha tôi, cũng biết như thế." 18 Hai người lập giao ước trước nhan ĐỨC CHÚA. Ông Đa-vít ở lại Khoóc-sa, còn ông Giô-na-than thì đi về nhà.

Ông Đa-vít thoát tay vua Sa-un

19 Có những người vùng Díp lên gặp vua Sa-un tại Ghíp-a và thưa : "Đa-vít chẳng trốn giữa chúng tôi, ở những đỉnh núi, tại Khoóc-sa, trên đồi Kha-khi-la ở phía nam hoang địa đó sao ? 20 Bây giờ, thưa đức vua, khi nào ngài muốn xuống thì xin cứ xuống. Phần sự của chúng tôi là nộp nó vào tay đức vua." 21 Vua Sa-un nói : "Xin ĐỨC CHÚA chúc phúc cho các ngươi, vì các ngươi đã động lòng thương xót tôi. 22 Các ngươi hãy đi, điều tra nữa cho chắc chắn ; hãy tìm cho biết và xem nó đặt chân ở đâu, có ai đã thấy nó ở đấy không, vì người ta nói với tôi rằng nó xảo quyệt lắm. 23 Các ngươi hãy xem và tìm cho biết hết những nơi nó ẩn, những chỗ nó núp. Khi đã chắc

rồi, thì hãy trở lại gặp ta, và ta sẽ đi với các ngươi. Nếu như nó có ở trong xứ, thì ta sẽ truy nã nó trong mọi thị tộc Giu-đa."

24 Họ lên đường và đi Díp trước vua Sa-un. Ông Đa-vít và người của ông thì ở trong sa mạc Ma-ôn, trong thung lũng phía nam hoang địa. 25 Vua Sa-un và người của vua đi tìm ông. Người ta báo tin cho ông Đa-vít, ông xuống Tảng Đá và ở trong sa mạc Ma-ôn. Vua Sa-un nghe biết thì đuổi theo ông Đa-vít trong sa mạc Ma-ôn. 26 Vua Sa-un đi phía sườn núi bên này, còn ông Đa-vít và người của ông đi phía sườn núi bên kia. Ông Đa-vít vội vàng ra đi để thoát vua Sa-un. Vua Sa-un và người của vua đang bao vây ông Đa-vít và người của ông để bắt họ, 27 thì một người đưa tin đến nói với vua Sa-un : "Xin đức vua đến mau, vì người Phi-li-tinh đã tràn vào xứ." 28 Vua Sa-un thôi không đuổi theo ông Đa-vít nữa, để ra nghênh chiến với người Phi-li-tinh. Vì thế người ta gọi chỗ ấy là Tảng Đá Phân Ly.

Ông Đa-vít tha chết cho vua Sa-un

24 1 Ông Đa-vít lên khỏi chỗ đó và ở trên những đỉnh núi Ên Ghe-đi. 2 Sau khi vua Sa-un đuổi người Phi-li-tinh và trở về, người ta báo tin cho vua rằng : "Này Đa-vít đang ở trong sa mạc Ên Ghe-đi." 3 Vua Sa-un lấy trong toàn thể Ít-ra-en ba ngàn quân tinh nhuệ, và lên đường để tìm bắt ông Đa-vít và người của ông, ở phía đông các Mỏm Đá Sơn Dương. 4 Vua đến các bãi quây chiên dê bên đường. Ở đó có một cái hang và vua Sa-un vào đó để đi việc cần. Ông Đa-vít và người của ông đang ngồi ở cuối hang. 5 Người của ông Đa-vít nói với ông : "Đây là ngày ĐỨC CHÚA phán với ông : 'Này ta trao kẻ thù của ngươi vào tay ngươi, ngươi sẽ đối xử với nó thế nào tuỳ ý.'" Ông Đa-vít đứng dậy và cắt vạt áo khoác của vua Sa-un. 6 Sau đó, ông Đa-vít áy náy trong lòng vì đã cắt vạt áo của vua Sa-un. 7 Ông bảo người của ông : "Xin ĐỨC CHÚA đừng để tôi làm điều này cho chúa thượng của tôi, đấng ĐỨC CHÚA đã xức dầu tấn phong, là tra tay hại vua, vì người là đấng ĐỨC CHÚA đã xức dầu tấn phong*." 8 Nhờ những lời ấy, ông Đa-vít đã ngăn chặn người của ông, không để cho họ xông vào vua Sa-un.

Vua Sa-un đứng lên, ra khỏi hang và lên đường. 9 Sau đó, ông Đa-vít đứng lên, ra khỏi hang và kêu đằng sau vua Sa-un rằng : "Thưa đức vua là chúa thượng con !" Vua Sa-un ngoái lại đằng sau. Ông Đa-vít sấp mặt sát đất mà lạy. 10 Ông Đa-vít nói với vua Sa-un : "Tại sao cha lại nghe lời người ta nói rằng Đa-vít đang tìm cách hại cha ? 11 Hôm nay đây, chính mắt cha thấy ĐỨC CHÚA đã trao cha vào tay con, hôm nay, trong hang ; người ta nói đến chuyện giết cha, nhưng con đã thương hại cha và nói : 'Tôi sẽ không tra tay hại chúa thượng tôi, vì người là đấng ĐỨC CHÚA đã xức dầu tấn phong.' 12 Thưa cha, xin nhìn xem, vâng, xin nhìn xem vạt áo choàng của cha trong tay con. Vì con đã cắt áo choàng của cha và không giết cha, thì xin cha biết và thấy cho rằng tay con không làm điều ác, điều lỗi, và con đã không phạm tội hại cha, trong khi cha mưu toan lấy mạng sống con. 13 Xin ĐỨC CHÚA phân xử giữa con và cha và xin ĐỨC CHÚA phạt cha để trả thù cho con, nhưng tay con sẽ không đụng đến cha. 14 Như tục ngữ người xưa có nói : 'Điều ác từ kẻ ác mà ra', nên tay con sẽ không đụng đến cha. 15 Đức vua Ít-ra-en đã ra trận để đánh ai ? Cha đuổi theo ai ? Một con chó chết ! Một con bọ chét ! 16 ĐỨC CHÚA sẽ là trọng tài, Người sẽ phân xử giữa con và cha. Xin Người nhìn xem và biện hộ cho con, xin Người phân xử để con thoát khỏi tay cha !"

17 Khi ông Đa-vít nói với vua Sa-un những lời đó xong, thì vua Sa-un hỏi : "Đa-vít con cha, có phải tiếng của con đấy không ?" Rồi vua Sa-un oà lên khóc. 18 Vua nói với ông Đa-vít : "Con công chính hơn cha, vì con xử tốt với cha, còn cha thì xử ác với con. 19 Hôm nay con đã tỏ ra là con làm điều tốt cho cha, vì ĐỨC CHÚA đã nộp cha vào tay con mà con đã không giết cha. 20 Có ai gặp kẻ thù của mình mà cứ để nó đi yên lành không ? Xin ĐỨC CHÚA thưởng con vì điều tốt con làm cho cha hôm nay. 21 Giờ đây cha biết rằng chắc chắn con sẽ làm vua và vương quyền Ít-ra-en sẽ vững mãi trong tay

con. 22 Vậy giờ đây con hãy lấy ĐỨC CHÚA mà thề với cha là sẽ không loại trừ dòng dõi cha sau này, và sẽ không xoá bỏ tên tuổi cha khỏi nhà của tổ phụ cha." 23 Ông Đa-vít thề với vua Sa-un. Rồi vua Sa-un đi về nhà, còn ông Đa-vít và người của ông thì đi lên nơi ẩn náu.

Ông Sa-mu-en qua đời

25 1 Ông Sa-mu-en qua đời. Toàn thể It-ra-en tập hợp lại cử hành tang lễ cho ông. Họ chôn cất ông tại quê nhà ông, ở Ra-ma.

Chuyện ông Na-van và bà A-vi-ga-gin

Ông Đa-vít lên đường và xuống sa mạc Pa-ran.

2 Ở Ma-ôn có một người có cơ sở làm ăn tại Các-men. Người ấy rất giàu : ông có ba ngàn con cừu và một ngàn con dê. Ông đang ở Các-men để xén lông cừu của ông. 3 Ông ấy tên là Na-van, còn vợ ông tên là A-vi-ga-gin. Người vợ thì khôn khéo và có duyên, người chồng thì cứng cỏi và ưa làm điều ác ; ông ta là người Ca-lếp.

4 Trong sa mạc, ông Đa-vít nghe tin là ông Na-van đang xén lông cừu của ông ấy. 5 Ông Đa-vít sai mười đầy tớ đi. Ông bảo các đầy tớ* : "Các anh hãy lên Các-men, đến gặp ông Na-van và nhân danh tôi vấn an ông ấy. 6 Các anh hãy nói với người anh em tôi thế này : 'Chúc ông được bình an, chúc gia đình ông được bình an, chúc ông vạn sự bình an ! 7 Bây giờ tôi nghe tin là có thợ đang xén lông cừu cho ông. Khi người chăn súc vật của ông ở với chúng tôi, chúng tôi đã không quấy nhiễu họ, họ đã không bị mất mát gì trong suốt thời gian ở Các-men. 8 Ông cứ hỏi đầy tớ ông, họ sẽ nói cho ông biết. Mong rằng đầy tớ tôi được đẹp lòng ông, vì chúng tôi đã tới vào một ngày lễ. Xin vui lòng cho các đầy tớ ông và cho Đa-vít, con ông, cái gì ông sẵn có trong tay'."

9 Các đầy tớ ông Đa-vít đến và nói lại với ông Na-van tất cả những lời ấy nhân danh ông Đa-vít, rồi họ đợi. 10 Ông Na-van trả lời cho tôi tớ ông Đa-vít rằng : "Đa-vít là ai ? Con ông Gie-sê là ai ? Ngày nay có nhiều tôi tớ trốn chủ mà đi. 11 Chẳng lẽ tôi lại phải lấy bánh của tôi, nước của tôi, các con vật tôi đã làm thịt cho thợ xén lông của tôi, mà cho những người tôi không biết từ đâu đến sao ?" 12 Các đầy tớ ông Đa-vít quay lại đường cũ và trở về. Khi đến nơi, họ thuật lại cho ông Đa-vít tất cả những lời đó. 13 Ông Đa-vít bảo người của ông : "Mỗi người hãy đeo gươm của mình vào !" Mỗi người đã đeo gươm của mình, ông Đa-vít cũng đeo gươm của ông. Có khoảng chừng bốn trăm người lên theo ông Đa-vít, còn hai trăm thì ở lại giữ đồ đạc.

14 Một trong số các đầy tớ báo tin cho bà A-vi-ga-gin, vợ ông Na-van rằng : "Này, ông Đa-vít đã sai người từ sa mạc đến chào ông chủ, và ông chủ đã xông vào họ. 15 Những người ấy rất tốt với chúng tôi. Chúng tôi đã không bị quấy nhiễu, đã không mất mát gì, suốt thời gian chúng tôi đi chuyển bên họ, khi chúng tôi ở ngoài đồng. 16 Họ đã là thành luỹ bảo vệ chúng tôi, cả đêm lẫn ngày, suốt thời gian chúng tôi ở với họ mà chăn chiên dê. 17 Bây giờ xin bà biết cho và xem phải làm gì, vì người ta đã quyết định hại ông chủ và cả nhà ông. Còn ông ấy thì là một tên vô lại, không nói chuyện với ông ấy được."

18 Bà A-vi-ga-gin vội vàng lấy hai trăm cái bánh, hai bầu da đầy rượu, năm con cừu đã làm thịt, năm thúng giê lúa rang, một trăm bánh nho khô và hai trăm bánh vả, và chất lên lưng lừa. 19 Bà bảo đầy tớ : "Các anh hãy đi đằng trước tôi, còn tôi, tôi theo sau các anh." Nhưng bà không nói cho chồng bà là ông Na-van biết.

20 Bà đang cưỡi lừa đi xuống, khuất sau ngọn núi thì kìa ông Đa-vít và người của ông đang xuống về phía bà, và bà đã gặp họ. 21 Ông Đa-vít tự bảo : "Thật uổng công tôi đã giữ tất cả những gì thuộc về tên này trong sa mạc, và không để mất một cái gì của nó. Nó đã lấy oán đền ơn. 22 Xin Thiên Chúa phạt các kẻ thù của Đa-vít thế này và còn thêm thế kia nữa, nếu cho đến sáng mai, trong tất cả những người thuộc về nó, tôi còn để lại một tên đàn ông con trai nào !" 23 Thấy ông Đa-vít, bà A-vi-ga-gin vội vàng xuống lừa, sấp mình xuống trước mặt ông Đa-vít và sụp lạy sát đất. 24 Bà

phục xuống dưới chân ông và nói : "Thưa đức ông, tôi xin chịu tội ! Nữ tỳ ngài xin được nói thấu tai ngài ! Xin ngài nghe nữ tỳ ngài nói. 25 Xin đức ông đừng để tâm đến Na-van, kẻ vô lại ấy, vì tên nó thế nào, thì nó như vậy : tên nó là Ngu và cái ngu gắn liền với nó. Nhưng tôi, nữ tỳ ngài, đã không trông thấy các đầy tớ mà đức ông sai đến. 26 Giờ đây, thưa đức ông, có ĐỨC CHÚA hằng sống, và có ngài đang sống đó, ĐỨC CHÚA đã ngăn cản không cho ngài đi đến chỗ đổ máu và tự tay trả thù. Bây giờ, ước chi kẻ thù ngài, các kẻ tìm cách hại đức ông, phải bị như Na-van ! 27 Giờ đây, món quà này mà tớ nữ của ngài đã đem đến cho đức ông, xin được giao cho các đầy tớ đi theo chân đức ông. 28 Xin vui lòng xá lỗi cho nữ tỳ ngài. Thật vậy, ĐỨC CHÚA chắc chắn sẽ làm cho đức ông một nhà kiên cố, vì đức ông chiến đấu những cuộc chiến của ĐỨC CHÚA, và suốt đời ngài, người ta không tìm được nơi ngài một điều ác nào. 29 Có người đứng lên để đuổi theo ngài và tìm hại mạng sống ngài, nhưng mạng sống của đức ông sẽ được bọc trong bọc những kẻ sống* bên ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ngài ; còn mạng sống các kẻ thù ngài, thì ĐỨC CHÚA dùng dây phóng đá mà phóng đi. 30 Vậy khi ĐỨC CHÚA làm cho đức ông tất cả điều tốt lành Người đã nói về ngài, và đặt ngài làm người lãnh đạo Ít-ra-en, 31 thì đức ông sẽ không phải ân hận và áy náy lương tâm vì đã đổ máu vô cớ và trả thù cho chính mình. Khi ĐỨC CHÚA xử tốt với đức ông, thì xin ngài nhớ đến nữ tỳ ngài."

32 Ông Đa-vít nói với bà A-vi-ga-gin : "Chúc tụng ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa Ít-ra-en, hôm nay đã sai bà đến gặp tôi ! 33 Bà được chúc phúc vì bà khôn ngoan, bà được chúc phúc vì hôm nay đã giữ không cho tôi đi tới chỗ đổ máu và tự tay trả thù. 34 Nhưng có ĐỨC CHÚA hằng sống là Thiên Chúa Ít-ra-en, Đấng đã ngăn cản không cho tôi làm hại bà ! Giả như bà đã không vội vàng đến gặp tôi, thì cho đến khi trời sáng, sẽ không còn lại một tên đàn ông con trai nào của Na-van." 35 Ông Đa-vít nhận từ tay bà những gì bà mang đến cho ông, và ông nói với bà : "Bà hãy lên nhà bà bình an. Bà xem đây : tôi đã nghe theo tiếng bà và đã nể bà." 36 Bà A-vi-ga-gin về với ông Na-van. Kìa ông đang mở tiệc ở nhà ông, một bữa tiệc vương giả ! Lòng ông Na-van vui vẻ. Ông say khướt nên bà không kể lại cho ông điều gì, dù nhỏ hay lớn, cho đến khi trời sáng. 37 Sáng hôm sau, khi ông Na-van tỉnh rượu, vợ ông mới kể lại cho ông các sự việc ấy. Tim ông chết lặng trong lồng ngực, ông cứng đờ ra như đá. 38 Khoảng mười ngày sau, ĐỨC CHÚA đánh phạt ông Na-van và ông chết.

39 Ông Đa-vít nghe tin ông Na-van đã chết, thì nói : "Chúc tụng ĐỨC CHÚA, Đấng đã biện hộ cho tôi, khi tôi bị Na-van sỉ nhục, và đã ngăn không cho tôi tớ Người làm điều ác. Còn điều ác Na-van đã làm, thì ĐỨC CHÚA đã đổ lại trên đầu nó."

Ông Đa-vít sai người đi hỏi bà A-vi-ga-gin làm vợ. 40 Tôi tớ Đa-vít đến với bà A-vi-ga-gin tại Các-men và nói với bà rằng : "Ông Đa-vít sai chúng tôi đến xin cưới bà làm vợ." 41 Bà đứng dậy, sấp mặt xuống đất và nói : "Này nữ tỳ ngài xin làm tớ nữ để rửa chân cho tôi tớ của đức ông." 42 Bà A-vi-ga-gin vội vã đứng dậy, lên lừa và có năm tớ gái theo chân bà. Bà đi theo những người ông Đa-vít sai đến. Bà đã trở thành vợ ông.

43 Ông Đa-vít cũng đã cưới bà A-khi-nô-am, người Gít-rơ-en. Cả hai bà đều là vợ ông. 44 Vua Sa-un đã gả bà Mi-khan là con gái vua và là vợ ông Đa-vít, cho ông Pan-ti, con ông La-gít, người Ga-lim.

Ông Đa-vít tha chết cho vua Sa-un

26 1 Người vùng Díp đến gặp vua Sa-un tại Ghíp-a và thưa : "Đa-vít chẳng trốn trên đồi Kha-khi-la, đối diện với hoang địa đó sao ?" 2 Vua Sa-un lên đường và xuống sa mạc Díp, cùng với ba ngàn quân tinh nhuệ của Ít-ra-en, để tìm bắt ông Đa-vít trong sa mạc Díp. 3 Vua Sa-un đóng trại trên đồi Kha-khi-la, đối diện với hoang địa, ở bên đường, còn ông Đa-vít thì ở trong sa mạc. Thấy vua Sa-un đến đuổi theo ông trong sa mạc, 4 ông Đa-vít sai người đi do thám và ông biết là vua Sa-un chắc chắn đã đến. 5 Ông Đa-vít lên đường và đến nơi vua Sa-un đóng trại. Ông Đa-vít trông thấy chỗ vua Sa-un và ông Áp-

ne, con ông Ne, tướng chỉ huy quân đội của vua, đang nằm. Vua Sa-un nằm trong trại binh ; còn quân binh thì đóng trại chung quanh ông.

6 Ông Đa-vít lên tiếng hỏi ông A-khi-me-léc, người Khết, và ông A-vi-sai là con bà Xơ-ru-gia và là anh ông Giô-áp : "Ai muốn cùng tôi xuống chỗ vua Sa-un đóng trại ?" Ông A-vi-sai thưa : "Cháu xin xuống với cậu." 7 Đang đêm, ông Đa-vít và ông A-vi-sai đến chỗ quân binh. Vua Sa-un đang nằm ngủ trong trại binh, cây giáo của vua cắm xuống đất, ở phía đầu vua, còn ông Áp-ne và quân binh thì nằm chung quanh.

8 Ông A-vi-sai nói với ông Đa-vít : "Hôm nay Thiên Chúa đã nộp kẻ thù của cậu vào tay cậu. Bây giờ, xin cho cháu dùng giáo ghim nó xuống đất, một nhát thôi ; cháu không cần đâm nhát thứ hai." 9 Ông Đa-vít nói với ông A-vi-sai : "Đừng giết vua ! Có ai tra tay hại đấng ĐỨC CHÚA đã xức dầu tấn phong mà vô sự đâu ?" 10 Ông Đa-vít nói : "Có ĐỨC CHÚA hằng sống ! Chính ĐỨC CHÚA sẽ đánh phạt vua, hoặc khi ngày của vua đến mà vua phải chết, hoặc khi vua xuống giao chiến mà vua thiệt mạng. 11 Nhưng xin ĐỨC CHÚA đừng bao giờ để tôi tra tay hại đấng ĐỨC CHÚA đã xức dầu tấn phong ! Bây giờ anh hãy lấy cây giáo ở phía đầu vua, cùng với bình nước, rồi chúng ta đi." 12 Ông Đa-vít lấy cây giáo và bình nước ở phía đầu vua Sa-un, rồi cả hai người ra đi. Không ai thấy, không ai hay, không ai thức dậy. Họ đều ngủ cả, vì ĐỨC CHÚA đã cho một giấc ngủ mê ập xuống trên họ.

13 Ông Đa-vít đi sang phía bên kia và đứng trên đỉnh núi, ở đàng xa ; có một khoảng cách lớn giữa họ. 14 Ông Đa-vít gọi quân binh và ông Áp-ne, con ông Ne, rằng : "Ông không trả lời sao, ông Áp-ne ?" Ông Áp-ne trả lời rằng : "Ngươi là ai mà dám gọi đức vua ?" 15 Ông Đa-vít nói với ông Áp-ne : "Ông không phải là nam nhi sao ? Và trong Ít-ra-en, có ai được như ông ? Vậy tại sao ông đã không canh giữ đức vua, chúa thượng của ông ? Có một người dân đã đến để giết đức vua, chúa thượng của ông. 16 Điều ông đã làm, thật không tốt. Có ĐỨC CHÚA hằng sống ! Các ông đáng chết vì đã không canh giữ chúa thượng của các ông, đấng ĐỨC CHÚA đã xức dầu tấn phong. Bây giờ hãy xem : cây giáo của đức vua đâu rồi, và bình nước ở phía đầu người đâu rồi ?"

17 Vua Sa-un nhận ra tiếng ông Đa-vít và nói : "Đa-vít con cha, có phải tiếng của con đấy không ?" Ông Đa-vít nói : "Thưa đức vua là chúa thượng của con, vâng, tiếng con đó !" 18 Rồi ông nói : "Tại sao chúa thượng lại đuổi theo tôi tớ ngài ? Con đã làm gì và tay con đã làm điều gì ác ? 19 Bây giờ xin đức vua là chúa thượng của con vui lòng nghe tôi tớ ngài nói. Nếu là ĐỨC CHÚA đã xúi ngài chống con, thì xin Người ngửi mùi thơm của lễ phẩm. Nhưng nếu là người phàm, thì xin cho chúng bị nguyền rủa trước nhan ĐỨC CHÚA, vì chúng đã xua đuổi con hôm nay, không cho con được dự phần cơ nghiệp của ĐỨC CHÚA, khi chúng bảo : 'Hãy đi mà thờ các thần khác !' 20 Bây giờ xin cho máu con đừng chảy xuống đất xa nhan ĐỨC CHÚA, vì đức vua Ít-ra-en đã ra trận để tìm bắt một con bọ chét, như người ta đuổi theo một con chim cuốc trong vùng núi."

21 Vua Sa-un nói : "Cha thật đắc tội ! Đa-vít con cha, trở về đi ! Cha sẽ không hại con nữa, bởi vì ngày hôm nay con đã coi mạng sống của cha là quý. Phải, cha đã hành động ngu xuẩn, cha đã sai lỗi nặng nề !" 22 Ông Đa-vít trả lời : "Cây giáo của đức vua đây. Một trong các đầy tớ hãy sang mà lấy. 23 Xin ĐỨC CHÚA thưởng công cho mỗi người tuỳ theo sự công chính và lòng trung thành của họ : hôm nay ĐỨC CHÚA đã nộp cha vào tay con, nhưng con đã không muốn tra tay hại đấng ĐỨC CHÚA đã xức dầu tấn phong. 24 Hôm nay con đã coi trọng mạng sống cha, thì xin ĐỨC CHÚA cũng coi trọng mạng sống con như vậy, và giải thoát con khỏi mọi cảnh ngặt nghèo."

25 Vua Sa-un nói với ông Đa-vít : "Đa-vít con cha ơi, con được chúc phúc ! Chắc chắn con sẽ làm việc lớn, và sẽ thành công." Ông Đa-vít tiếp tục con đường của mình, còn vua Sa-un thì trở về nhà.

4. ÔNG ĐA-VÍT ĐẾN VỚI NGƯỜI PHI-LI-TINH

Ông Đa-vít trốn đi Gát

27 [1] Ông Đa-vít tự bảo : "Giờ đây, một ngày nào đó, tôi sẽ phải mất mạng bởi tay vua Sa-un. Không gì tốt hơn cho tôi là thoát sang đất người Phi-li-tinh. Vua Sa-un sẽ thôi không tìm bắt tôi trong toàn lãnh thổ Ít-ra-en nữa, và tôi sẽ thoát khỏi tay vua." [2] Ông Đa-vít lên đường và cùng với sáu trăm người theo ông, sang với vua thành Gát là A-khít, con ông Ma-ốc. [3] Ông Đa-vít ở lại với vua A-khít tại Gát, cùng với các người của ông, mỗi người với gia đình mình, ông Đa-vít với hai bà vợ là bà A-khi-nô-am người Gít-rơ-en, và bà A-vi-ga-gin, vợ ông Na-van người Các-men. [4] Người ta báo cho vua Sa-un là ông Đa-vít đã trốn đi Gát, và vua không còn tìm bắt ông Đa-vít nữa.

Ông Đa-vít làm chư hầu người Phi-li-tinh

[5] Ông Đa-vít nói với vua A-khít : "Nếu tôi được đẹp lòng ngài, thì xin cho tôi một chỗ trong thành nào đó ở vùng quê để tôi ở. Tôi tớ ngài ở gần ngài trong hoàng thành sao được ?" [6] Ngay hôm đó, vua A-khít cho ông thành Xích-lắc ; vì vậy Xích-lắc thuộc về các vua Giu-đa cho đến ngày nay. [7] Thời gian ông Đa-vít ở vùng quê Phi-li-tinh là một năm bốn tháng.

[8] Ông Đa-vít và người của ông lên cướp phá vùng đất của người Gơ-sua, người Ghe-de và người A-ma-lếch, vì đó là những dân ở miền ấy từ xa xưa, trên đường vào Sua cho đến tận Ai-cập. [9] Ông Đa-vít đánh phá vùng đất ấy và không để một người đàn ông hay đàn bà nào sống sót ; ông lấy chiên dê bò lừa, lạc đà và quần áo, rồi trở về và đến gặp vua A-khít. [10] Vua A-khít hỏi : "Hôm nay các ông đi cướp phá ở đâu ?" Ông trả lời là ở vùng Ne-ghép của Giu-đa, hoặc ở vùng Ne-ghép của người Giơ-rác-mơ-ên, hoặc ở vùng Ne-ghép của người Kê-ni. [11] Ông Đa-vít không để một người đàn ông hay đàn bà nào sống sót mà đem về Gát ; ông nói : "Sợ chúng báo cáo có hại cho chúng ta mà nói : 'Ông Đa-vít đã làm như thế'." Đó là cách xử sự của ông Đa-vít trong thời gian ông ở tại vùng quê Phi-li-tinh. [12] Vua A-khít tin ông Đa-vít ; vua nói : "Nó đã làm cho nó trở nên đáng ghét đối với Ít-ra-en, dân của nó, và nó sẽ là tôi tớ ta mãi mãi."

Người Phi-li-tinh đi đánh Ít-ra-en

28 [1] Thời ấy, người Phi-li-tinh tập hợp quân đội để ra trận giao chiến với Ít-ra-en. Vua A-khít nói với ông Đa-vít : "Ông phải biết rằng ông và người của ông sẽ ra quân với tôi." [2] Ông Đa-vít nói với vua A-khít : "Thế thì ngài sẽ biết tôi tớ ngài làm được gì." Vua A-khít bảo ông Đa-vít : "Vậy tôi sẽ đặt ông làm người hộ vệ tôi suốt đời."

Vua Sa-un và bà đồng bóng tại Ên Đo*

[3] Ông Sa-mu-en đã qua đời, toàn thể Ít-ra-en đã cử hành tang lễ cho ông và chôn cất ông ở Ra-ma, thành của ông. Vua Sa-un trục xuất các người đồng bóng và thầy bói ra khỏi xứ.

[4] Người Phi-li-tinh tập hợp lại và đến đóng trại ở Su-nêm. Vua Sa-un tập hợp toàn thể Ít-ra-en, và họ đóng trại ở Ghin-bô-a. [5] Vua Sa-un thấy trại của người Phi-li-tinh thì sợ và tim ông đập mạnh. [6] Ông thỉnh ý ĐỨC CHÚA nhưng ĐỨC CHÚA không trả lời, dù bằng giấc mộng, bằng thẻ u-rim, hay qua trung gian ngôn sứ. [7] Vua Sa-un bảo triều thần : "Hãy tìm cho ta một bà đồng bóng, để ta thỉnh ý bà ấy." Triều thần nói với vua : "Thưa có một bà đồng bóng ở Ên Đo."

[8] Vua Sa-un cải trang, mặc áo khác rồi ra đi, có hai người cùng đi với vua. Đang đêm, họ đến nhà người đàn bà, và vua nói : "Xin bà ngồi đồng mà bói cho tôi, và hãy gọi lên cho tôi người tôi sẽ nói cho bà biết." [9] Người đàn bà nói với vua : "Này chính ông biết điều vua Sa-un đã làm : vua đã diệt trừ các người đồng bóng và các thầy bói trong xứ. Vậy tại sao ông lại gài bẫy hại tôi để làm cho tôi phải chết ?" [10] Vua Sa-un lấy ĐỨC CHÚA mà thề với bà ấy : "Có ĐỨC CHÚA hằng sống, tôi xin thề rằng bà sẽ không mắc lỗi trong việc này." [11] Người đàn bà nói :

"Tôi phải gọi ai lên cho ông ?" Vua trả lời : "Bà gọi ông Sa-mu-en lên cho tôi."

12 Người đàn bà trông thấy ông Sa-mu-en và rú lên. Người đàn bà nói với vua Sa-un : "Tại sao ngài lại đánh lừa tôi ? Ngài là vua Sa-un !" 13 Vua nói với bà : "Đừng sợ ! Bà đã trông thấy gì ?" Người đàn bà trả lời vua Sa-un : "Tôi đã trông thấy một thần linh đang từ đất đi lên." 14 Vua hỏi : "Hình dáng thế nào ?" Bà đáp : "Một cụ già đi lên, mình quấn áo choàng." Vua Sa-un biết đó là ông Sa-mu-en, liền sấp mặt sát đất mà lạy. 15 Ông Sa-mu-en hỏi vua Sa-un : "Tại sao ngài lại gọi tôi lên mà quấy rầy tôi ?" Vua Sa-un trả lời : "Tôi lâm vào cảnh rất ngặt nghèo. Người Phi-li-tinh đang giao chiến với tôi, và Thiên Chúa đã rời khỏi tôi : Người không trả lời tôi nữa, dù qua trung gian ngôn sứ, hay qua giấc mộng. Vậy tôi đã gọi ông, để ông cho tôi biết tôi phải làm gì." 16 Ông Sa-mu-en nói : "Tại sao ngài thỉnh ý tôi, trong khi ĐỨC CHÚA đã rời khỏi ngài và đã trở nên thù địch với ngài ? 17 ĐỨC CHÚA đã hành động như Người đã dùng tôi mà phán : ĐỨC CHÚA đã giật vương quyền ra khỏi tay ngài và ban cho một người khác là Đa-vít. 18 Bởi vì ngài đã không nghe tiếng ĐỨC CHÚA và đã không trút cơn thịnh nộ của Người xuống A-ma-lếch, cho nên hôm nay ĐỨC CHÚA đã xử với ngài như thế. 19 Cùng với ngài, ĐỨC CHÚA sẽ trao cả Ít-ra-en nữa vào tay người Phi-li-tinh. Ngày mai, ngài và các con trai ngài sẽ ở với tôi. Cả quân đội Ít-ra-en nữa, ĐỨC CHÚA cũng sẽ trao vào tay người Phi-li-tinh."

20 Lập tức vua Sa-un ngã sóng sượt xuống đất : vua quá sợ hãi vì lời ông Sa-mu-en nói. Hơn nữa, vua không còn sức, vì suốt ngày suốt đêm hôm ấy đã không ăn gì. 21 Người đàn bà đến bên vua Sa-un và thấy vua quá kinh hoàng thì nói với vua : "Ngài coi, nữ tỳ ngài đã nghe theo ngài. Tôi đã liều mạng và vâng nghe những lời ngài truyền cho tôi. 22 Vậy bây giờ, xin ngài cũng vui lòng nghe theo nữ tỳ ngài : tôi xin dọn cho ngài miếng bánh, và xin ngài ăn để có sức tiếp tục lên đường." 23 Vua từ chối và nói : "Ta sẽ không ăn đâu." Các người theo hầu cũng như người đàn bà nài nỉ vua, nên vua nghe theo họ. Vua trỗi dậy từ dưới đất và ngồi lên giường. 24 Người đàn bà có một con bê béo trong nhà. Bà vội vàng làm thịt, lấy bột mà nhồi, rồi nướng bánh không men. 25 Bà dọn ra trước mặt vua Sa-un và trước mặt các người theo hầu vua. Họ ăn rồi đứng dậy và đi ngay đêm ấy.

Các người chỉ huy Phi-li-tinh cho ông Đa-vít về

29 1 Người Phi-li-tinh tập họp toàn thể quân đội tại A-phếch, còn người Ít-ra-en thì đóng trại tại suối nước ở Gít-rơ-en. 2 Các vương hầu người Phi-li-tinh dẫn đầu các đoàn một trăm, một ngàn quân đi diễu hành ; ông Đa-vít và người của ông diễu hành sau cùng với vua A-khít. 3 Các người chỉ huy Phi-li-tinh hỏi : "Bọn Híp-ri kia là gì vậy ?" Vua A-khít nói với các người chỉ huy Phi-li-tinh : "Đó là Đa-vít, tôi tớ ông Sa-un, vua Ít-ra-en, chứ ai ! Hắn ở với tôi từ một hai năm nay, và tôi không thấy nơi hắn điều gì đáng trách, từ ngày hắn về đầu hàng tôi cho đến hôm nay." 4 Các người chỉ huy Phi-li-tinh nổi giận với vua và nói : "Ông hãy cho người ấy về, nó hãy về nơi ông đã chỉ định cho nó. Nó không được cùng với chúng ta xuống giao chiến, kẻo nó trở nên địch thủ của chúng ta trong chiến trận. Nó sẽ dùng gì mà lấy lòng chúa thượng nó, nếu không phải là dùng đầu của những người này ? 5 Tên này chẳng phải là Đa-vít mà người ta đã múa nhảy hát mừng rằng :

'Vua Sa-un hạ được hàng ngàn,
ông Đa-vít hàng vạn' ?"

6 Vua A-khít gọi ông Đa-vít lại và nói với ông : "Có ĐỨC CHÚA hằng sống, ông là người ngay thẳng. Tôi lấy làm vui thấy ông cùng với tôi ra vào chiến đấu, vì tôi không thấy điều gì xấu nơi ông, từ ngày ông đến với tôi cho đến ngày hôm nay. Nhưng ông không được lòng các vương hầu. 7 Vậy ông hãy về và ra đi bình an. Ông đừng làm điều gì phật lòng các vương hầu người Phi-li-tinh." 8 Ông Đa-vít nói với vua : "Tôi đã làm gì ? Từ ngày tôi phục vụ ngài cho đến hôm nay ngài đã thấy điều gì đáng trách nơi tôi tớ

ngài, khiến tôi không thể đến giao chiến với các kẻ thù của đức vua là chúa thượng tôi ?" 9 Vua A-khít trả lời ông Đa-vít : "Tôi biết ông đẹp lòng tôi như một sứ giả của Thiên Chúa. Có điều là các người chỉ huy Phi-li-tinh đã nói : 'Nó không được cùng với chúng ta lên giao chiến.' 10 Vậy sáng mai ông hãy dậy sớm, cùng như các tôi tớ của chủ ông đã đến với ông. Các ông hãy dậy sớm, và khi trời sáng, hãy ra đi."

11 Ông Đa-vít dậy sớm cùng với người của ông, để ra đi ngay từ sáng sớm và trở về đất Phi-li-tinh. Còn người Phi-li-tinh thì lên Gít-rơ-en.

Ông Đa-vít tiến đánh người A-ma-lếch

30 1 Sang ngày thứ ba, khi ông Đa-vít và người của ông đến Xích-lắc, thì người A-ma-lếch đã cướp phá miền Ne-ghép và thành Xích-lắc. Chúng phá phách Xích-lắc và phóng hoả đốt thành. 2 Chúng bắt đàn bà và mọi người trong thành, từ nhỏ đến lớn, làm tù, nhưng không giết ai. Chúng dẫn họ đi và tiếp tục lên đường. 3 Khi ông Đa-vít và người của ông đến thành thì thấy thành đã bị phóng hoả, và vợ cùng con trai con gái của họ đã bị bắt làm tù. 4 Ông Đa-vít và quân binh ở với ông oà lên khóc cho đến khi không còn sức khóc nữa. 5 Hai bà vợ của ông Đa-vít cũng bị bắt làm tù, đó là bà A-khi-nô-am người Gít-rơ-en, và bà A-vi-ga-gin, vợ ông Na-van người Các-men.

6 Ông Đa-vít lâm vào cảnh rất ngặt nghèo vì người ta bàn chuyện ném đá ông ; thật vậy, tâm hồn ai cũng cay đắng khi nghĩ đến con trai con gái của mình. Nhưng ông Đa-vít lấy lại can đảm, nhờ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ông. 7 Ông Đa-vít bảo tư tế Ép-gia-tha, con ông A-khi-me-léc : "Xin ông đem ê-phốt lại đây cho tôi." Ông Ép-gia-tha đem ê-phốt lại cho ông Đa-vít. 8 Ông Đa-vít thỉnh ý ĐỨC CHÚA rằng : "Con có nên rượt theo bọn cướp đó không ? Con có đuổi kịp chúng không ?" Người phán với ông : "Cứ rượt theo, vì ngươi sẽ đuổi kịp và chắc chắn ngươi sẽ giải thoát được tù." 9 Ông Đa-vít đi cùng với sáu trăm người theo ông ; khi họ đến khe nước Bơ-xo thì một số người đã dừng lại. 10 Ông tiếp tục rượt theo cùng với bốn trăm người. Hai trăm người đã dừng lại vì quá mệt, không đủ sức sang qua khe nước Bơ-xo.

11 Người ta thấy một tên Ai-cập ngoài đồng, liền bắt đem đến ông Đa-vít. Họ cho nó bánh, nó ăn, rồi họ cho nó uống nước. 12 Họ cho nó một miếng bánh vả và hai chùm nho khô. Ăn xong, nó hoàn hồn, vì đã ba ngày ba đêm nó chẳng ăn uống gì. 13 Ông Đa-vít hỏi nó : "Anh là người của ai và quê ở đâu ?" Nó đáp : "Tôi là một thanh niên Ai-cập, nô lệ của một người A-ma-lếch. Chủ tôi bỏ tôi lại vì tôi ngã bệnh, nay đã ba ngày. 14 Chúng tôi đã cướp phá vùng Ne-ghép của người Cơ-rê-thi, vùng Ne-ghép của Giu-đa và vùng Ne-ghép của Ca-lếp, và chúng tôi đã phóng hoả đốt Xích-lắc." 15 Ông Đa-vít nói : "Anh có muốn đưa tôi xuống chỗ bọn cướp ấy không ?" Nó đáp : "Ông hãy lấy Thiên Chúa mà thề với tôi là ông sẽ không giết tôi, và sẽ không nộp tôi vào tay chủ tôi, thì tôi sẽ đưa ông xuống chỗ bọn cướp đó."

16 Nó đưa ông xuống, và kìa chúng đang tản mác khắp miền, chè chén, ăn mừng số chiến lợi phẩm lớn đã cướp được ở đất Phi-li-tinh và ở đất Giu-đa. 17 Ông Đa-vít đánh giết chúng từ hừng đông cho đến chiều hôm sau. Không tên nào thoát, trừ bốn trăm thanh niên cưỡi lạc đà chạy trốn. 18 Ông Đa-vít giải thoát tất cả những gì người A-ma-lếch đã cướp ; ông cũng giải thoát hai bà vợ của ông. 19 Họ không mất gì : từ người nhỏ đến người lớn, con trai, con gái họ, chiến lợi phẩm và tất cả những gì chúng đã lấy của họ, ông Đa-vít đem về tất cả. 20 Ông Đa-vít lấy tất cả chiên dê và bò. Người ta đi trước, dẫn theo đàn vật và nói : "Đây là chiến lợi phẩm của ông Đa-vít !"

21 Ông Đa-vít đến chỗ hai trăm người đã quá mệt, không đủ sức đi theo ông Đa-vít, và đã bị bỏ lại ở khe nước Bơ-xo. Họ ra đón ông Đa-vít và đón quân binh đi với ông. Ông Đa-vít cùng với quân binh lại gần và vấn an họ. 22 Nhưng tất cả những kẻ xấu và những tên vô lại trong đám người đã đi với ông Đa-vít lên tiếng nói : "Bởi vì họ đã không đi với chúng tôi, nên

chúng tôi sẽ không cho họ phần chiến lợi phẩm chúng tôi đã lấy lại được, ngoại trừ vợ con của mỗi người. Họ hãy dẫn những người ấy mà đi."
23 Nhưng ông Đa-vít nói : "Thưa anh em, đừng làm như thế với những thứ ĐỨC CHÚA đã ban cho chúng ta. Người đã gìn giữ chúng ta và trao vào tay chúng ta bọn cướp đến tấn công chúng ta. 24 Ai có thể nghe anh em trong việc này ? Vì
Phần của người
xuống giao chiến thế nào,
phần của người
ở lại giữ đồ đạc cũng vậy :
họ sẽ cùng nhau chia phần."
25 Từ ngày đó về sau, ông đặt điều ấy thành luật lệ và quy định cho Ít-ra-en cho đến ngày nay.

26 Khi ông Đa-vít đến Xích-lắc, ông gửi những phần chiến lợi phẩm cho các kỳ mục Giu-đa, đồng bào của ông, mà nói : "Đây là quà tặng anh em, lấy từ chiến lợi phẩm cướp được của các kẻ thù ĐỨC CHÚA." 27 Ông gửi cho : những người ở Bết Ên, những người ở Ra-mốt Ne-ghép, những người ở Giát-tia, 28 những người ở A-rô-e, những người ở Xíp-mốt, những người ở Ét-tơ-mô-a, 29 những người ở Các-men, những người ở các thành người Giơ-rác-mơ-ên, những người ở các thành người Kê-ni, 30 những người ở Khoóc-ma, những người ở Bô A-san, những người ở A-tác, 31 những người ở Khép-rôn, và tất cả những nơi ông Đa-vít và người của ông đã thường qua lại.

Trận Ghin-bô-a. Vua Sa-un tử trận. (1 Sb 10,1-12)

31 1 Người Phi-li-tinh giao chiến với Ít-ra-en. Người Ít-ra-en chạy trốn trước mặt người Phi-li-tinh và bị tử thương ngã gục trên núi Ghin-bô-a. 2 Người Phi-li-tinh bám sát vua Sa-un cùng các con trai vua, và chúng giết ông Giô-na-than, ông A-vi-na-đáp và ông Man-ki Su-a, các con vua Sa-un. 3 Áp lực của mặt trận dồn về phía vua Sa-un. Lính bắn cung nhận ra vua. Vua rất run sợ khi thấy lính bắn cung. 4 Vua Sa-un bảo người hầu cận : "Rút gươm ra và đâm ta đi, kẻo bọn không cắt bì ấy đến đâm ta và ngạo ta." Nhưng người hầu cận không dám vì quá sợ*. Vua Sa-un mới lấy gươm ra và lao vào mũi gươm. 5 Người hầu cận thấy vua đã chết cũng lao mình vào mũi gươm của anh ta và chết theo vua. 6 Thế là vua Sa-un, với ba con trai, người hầu cận và mọi người của vua đều cùng chết ngày hôm đó. 7 Người Ít-ra-en ở bên kia thung lũng và ở bên kia sông Giô-đan, thấy người Ít-ra-en chạy trốn và vua Sa-un cùng các con vua đã chết, thì bỏ các thành của họ mà chạy trốn. Người Phi-li-tinh đến và chiếm cứ các thành ấy.

8 Ngày hôm sau, người Phi-li-tinh đến lột các xác chết, thì tìm thấy vua Sa-un và ba người con trai nằm trên núi Ghin-bô-a. 9 Chúng chặt đầu vua và tước võ khí của vua. Rồi chúng sai người rảo quanh khắp xứ Phi-li-tinh, để báo tin mừng cho đền thần của chúng và cho dân. 10 Chúng đặt võ khí của vua Sa-un trong đền các thần Át-tô-rét, còn thi hài vua thì chúng bêu ở tường thành Bết San.

11 Khi dân thành Gia-vết miền Ga-la-át nghe biết cách người Phi-li-tinh đã đối xử với vua Sa-un, 12 thì tất cả các người can đảm đã lên đường, đi suốt đêm, lấy thi hài vua và thi hài các con vua khỏi tường thành Bết San, rồi trở về Gia-vết và thiêu tại đó. 13 Họ lấy hài cốt và chôn dưới cây liễu bách ở Gia-vết, rồi ăn chay bảy ngày.

SÁCH SA-MU-EN Quyển 2

Ông Đa-vít nghe tin vua Sa-un chết

1 [1] Sau khi vua Sa-un chết, ông Đa-vít đánh thắng người A-ma-lếch trở về, và ở lại Xích-lắc hai ngày. [2] Sang ngày thứ ba, có một người từ trại, từ bên vua Sa-un đến, áo quần xé rách, đầu thì rắc đất. Khi đến gần ông Đa-vít, anh ta sấp mình xuống đất và sụp lạy. [3] Ông Đa-vít hỏi anh : "Anh từ đâu đến ?" Anh trả lời ông : "Tôi đã chạy thoát từ trại Ít-ra-en." [4] Ông Đa-vít nói với anh : "Chuyện gì đã xảy ra ? Kể lại cho tôi đi !" Anh nói : "Dân đã bỏ chiến trường mà chạy trốn ; nhiều người trong dân tử trận, cả vua Sa-un và con vua là ông Giô-na-than cũng đã chết."

[5] Ông hỏi người thanh niên đưa tin cho ông : "Làm sao anh biết được vua Sa-un và con vua là ông Giô-na-than đã chết ?" [6] Người thanh niên đưa tin cho ông trả lời : "Tình cờ tôi ở trên núi Ghin-bô-a và thấy vua Sa-un đang tựa vào cây giáo của vua, có chiến xa và kỵ binh bám sát vua. [7] Vua quay lại, thấy tôi và gọi tôi. Tôi thưa : "Dạ, tôi đây !" [8] Vua hỏi tôi : "Ngươi là ai ?" Tôi thưa : "Tôi là người A-ma-lếch." [9] Vua bảo tôi : "Ngươi hãy đứng bên ta và kết liễu đời ta, vì ta bị choáng váng, mặc dầu sinh lực vẫn còn nguyên vẹn nơi ta." [10] Vậy tôi đứng bên vua và kết liễu đời vua, vì biết rằng vua sẽ không sống được sau khi thất trận. Tôi đã lấy huy hiệu trên đầu vua và cái vòng trên cánh tay vua và đem lại đây cho chúa thượng."

[11] Ông Đa-vít nắm lấy áo mình mà xé ra, tất cả những người ở với ông cũng vậy. [12] Họ cử hành tang lễ, khóc lóc và ăn chay cho đến chiều để tỏ lòng thương tiếc vua Sa-un và ông Giô-na-than, con vua, thương tiếc dân ĐỨC CHÚA và nhà Ít-ra-en, vì những người này đã ngã gục dưới lưỡi gươm.

[13] Ông Đa-vít hỏi người thanh niên báo tin cho ông : "Ngươi quê ở đâu ?" Anh đáp : "Tôi là con một người ngoại kiều A-ma-lếch." [14] Ông Đa-vít nói với anh : "Ngươi không sợ sao mà dám tra tay sát hại người ĐỨC CHÚA đã xức dầu tấn phong ?" [15] Ông Đa-vít gọi một trong các đầy tớ và nói : "Lại gần mà giết nó đi." Người này đâm anh ta và anh ta chết. [16] Ông Đa-vít bảo anh ta : "Máu ngươi đổ xuống đầu ngươi, vì chính miệng ngươi đã cáo tội ngươi, khi ngươi nói : 'Chính tôi đã kết liễu cuộc đời của người ĐỨC CHÚA đã xức dầu tấn phong'."

Ông Đa-vít làm văn tế khóc vua Sa-un và ông Giô-na-than*

[17] Bấy giờ ông Đa-vít đọc bài văn tế này khóc vua Sa-un và ông Giô-na-than, con vua. [18] Ông nói : Để dạy cho con cái Giu-đa. Bài Cây Cung, được ghi chép trong sách Người Công Chính.

[19] "Hỡi Ít-ra-en,
trên các đồi của ngươi,
những người con ưu tú đã bỏ mình.
Than ôi !
Anh hùng nay ngã gục !

[20] Các ngươi đừng báo tin
cho thành Gát,
đừng công bố
trong các phố phường Át-cơ-lôn,
kẻo con gái
người Phi-li-tinh vui mừng,
con gái bọn không cắt bì hớn hở !

[21] Hỡi núi đồi Ghin-bô-a,
ước gì trên các ngươi
chẳng còn mưa rơi sương đọng,
chẳng còn những cánh đồng
phì nhiêu,
vì tại đó khiên thuẫn
các anh hùng đã bị vứt bỏ !
Khiên thuẫn
của Sa-un không được bôi dầu,
[22] nhưng vấy máu
những người bị đâm,
dính mỡ các anh hùng ;
cây cung của Giô-na-than
không lùi lại,
thanh gươm của Sa-un
không trở về vô hiệu quả.

[23] Sa-un và Giô-na-than,
ôi những con người dễ thương,
dễ mến,
sống chẳng xa nhau,
chết cũng chẳng rời,
nhanh hơn chim bằng,
mạnh hơn sư tử !

24 Thiếu nữ Ít-ra-en hỡi,
hãy khóc Sa-un,
người đã mặc cho các cô
vải điều lộng lẫy,
đính trên áo các cô
đồ trang sức bằng vàng.
25 Than ôi ! Các anh hùng
ã ngã gục giữa lúc giao tranh !
Trên các đồi của ngươi,
Giô-na-than đã bỏ mình !
26 Giô-na-than, anh hỡi,
lòng tôi se lại vì anh !
Tôi thương anh biết mấy !
Tình anh đối với tôi
thật diệu kỳ hơn cả tình nhi nữ.
27 Than ôi ! Anh hùng nay ngã gục,
võ khí đã tan tành !"

IV. VUA ĐA-VÍT

1. VUA ĐA-VÍT TRỊ VÌ GIU-ĐA

Ông Đa-vít được xức dầu phong vương tại Khép-rôn

2 1 Sau đó, ông Đa-vít thỉnh ý ĐỨC CHÚA : "Con có nên đi lên một trong các thành Giu-đa không ?" ĐỨC CHÚA phán với ông : "Cứ lên." Ông Đa-vít nói : "Con phải lên đâu ?" Người phán : "Lên Khép-rôn." 2 Ông Đa-vít lên đó, cùng với hai bà vợ, là bà A-khi-nô-am người Gít-rơ-en, và bà A-vi-ga-gin, vợ ông Na-van người Cát-men. 3 Còn những người đi theo ông, ông Đa-vít cũng đưa họ lên, mỗi người cùng với gia đình mình, và họ ở các thành vùng Khép-rôn. 4 Người Giu-đa kéo đến, và tại đó, họ xức dầu tấn phong ông Đa-vít làm vua nhà Giu-đa.*

Vua Đa-vít sai sứ giả đi Gia-vết

Người ta báo tin cho vua Đa-vít rằng : "Người Gia-vết miền Ga-la-át đã chôn cất vua Sa-un." 5 Vua Đa-vít sai sứ giả đến với người Gia-vết miền Ga-la-át và nói với họ : "Xin ĐỨC CHÚA chúc phúc cho anh em, vì anh em đã làm việc nghĩa ấy với chúa thượng của anh em là vua Sa-un, và đã chôn cất vua. 6 Giờ đây, xin ĐỨC CHÚA lấy tình thương và lòng thành tín mà đối xử với anh em. Cả tôi nữa, tôi cũng sẽ lấy lòng tốt như vậy mà đối xử với anh em, vì anh em đã làm điều ấy. 7 Giờ đây, anh em hãy mạnh bạo lên, hãy tỏ ra là những người can đảm, vì chúa thượng của anh em là vua Sa-un đã chết. Còn tôi thì nhà Giu-đa đã xức dầu tấn phong làm vua của họ.

Ông Áp-ne tôn ông Ít-bô-sét làm vua Ít-ra-en

8 Ông Áp-ne là con ông Ne và là tướng chỉ huy quân đội vua Sa-un, đã rước ông Ít-bô-sét, con vua Sa-un, đưa sang Ma-kha-na-gim, 9 và tôn làm vua miền Ga-la-át, dân A-su-ri, miền Gít-rơ-en, Ép-ra-im, Ben-gia-min và toàn thể Ít-ra-en. 10 Ông Ít-bô-sét, con vua Sa-un, được bốn mươi tuổi khi lên làm vua Ít-ra-en, và trị vì hai năm. Chỉ có nhà Giu-đa theo vua Đa-vít. 11 Thời gian vua Đa-vít làm vua tại Khép-rôn, cai trị nhà Giu-đa, là bảy năm sáu tháng.

Giu-đa và Ít-ra-en giao chiến. Trận Ghíp-ôn.

12 Ông Áp-ne, con ông Ne, cùng bề tôi vua Ít-bô-sét, con vua Sa-un, ra quân từ Ma-kha-na-gim, tiến về phía Ghíp-ôn. 13 Ông Giô-áp, con bà Xơ-ru-gia, cùng bề tôi vua Đa-vít, ra quân từ Khép-rôn và gặp họ gần hồ Ghíp-ôn. Một phe đóng ở bên này hồ, một phe đóng ở bên kia.

14 Ông Áp-ne nói với ông Giô-áp : "Các trai tráng hãy đứng dậy và đấu trước mặt chúng ta !" Ông Giô-áp nói : "Họ hãy đứng dậy !" 15 Họ đứng lên và đi qua cho người ta đếm : mười hai người Ben-gia-min thuộc phía vua Ít-bô-sét, con vua Sa-un, mười hai người trong số bề tôi vua Đa-vít. 16 Mỗi người túm lấy đầu đối thủ của mình và lấy gươm đâm vào sườn đối thủ, khiến họ đều cùng ngã gục. Người ta gọi nơi ấy là Thửa Đất Đá Tảng ; thửa đất ấy ở Ghíp-ôn.

17 Ngày hôm ấy, cuộc giao tranh
diễn ra rất ác liệt. Ông Áp-ne và người
Ít-ra-en bị bề tôi vua Đa-vít đánh bại.
18 Ở đó có ba con trai bà Xơ-ru-gia là
ông Giô-áp, ông A-vi-sai và ông A-xa-
hên. Ông A-xa-hên có đôi chân lanh lẹ
như sơn dương ngoài đồng. 19 Ông A-
xa-hên đuổi theo ông Áp-ne, chạy sau
ông ấy, không trệch bên phải bên trái.
20 Ông Áp-ne ngoái lại và hỏi : "Có
phải mày đó không, A-xa-hên ?" Ông
này trả lời : "Tao đây." 21 Ông Áp-ne
bảo ông ấy : "Mày hãy đi trệch sang
bên phải hay bên trái, túm lấy một
đứa trong các đầy tớ kia và lột lấy áo
của nó." Nhưng ông A-xa-hên không
chịu ngưng đuổi theo ông ấy. 22 Ông
Áp-ne lại bảo ông A-xa-hên lần nữa
rằng : "Mày hãy ngưng đuổi theo tao.
Mày muốn tao quật mày xuống đất
sao ? Tao sẽ còn mặt mũi nào mà
nhìn Giô-áp, anh mày được ?"
23 Nhưng ông A-xa-hên từ chối không
chịu ngưng, nên ông Áp-ne lấy giáo
đâm ngược vào bụng ông ấy, và giáo
xuyên qua lưng. Ông ngã xuống đó và
chết ngay tại chỗ. Mọi kẻ đến chỗ ông
A-xa-hên ngã xuống chết, thì dừng lại.

24 Ông Giô-áp và ông A-vi-sai đuổi
theo ông Áp-ne. Khi mặt trời lặn, họ
tới đồi Am-ma, ở phía đông Ghi-ác,
trên đường đi sa mạc Ghíp-ôn. 25 Con
cái Ben-gia-min tập hợp lại sau lưng
ông Áp-ne, họ làm thành một khối và
đóng trên một đỉnh đồi. 26 Ông Áp-ne
gọi ông Giô-áp và nói : "Chẳng lẽ cứ
để gươm chém giết mãi sao ? Ông
không biết rằng rốt cuộc chỉ là cay với
đắng ư ? Đến bao giờ ông mới bảo
quân binh thôi không đuổi theo anh
em của họ nữa ?" 27 Ông Giô-áp nói :
"Có Thiên Chúa hằng sống ! Ông mà
không nói, thì mãi đến sáng quân
binh mới thôi không đuổi theo anh
em của họ." 28 Ông Giô-áp cho thổi tù
và, tất cả quân binh dừng lại, không
đuổi theo Ít-ra-en nữa, và họ không
còn tiếp tục giao chiến.

29 Ông Áp-ne và người của ông đi
trong vùng A-ra-va suốt đêm ấy, họ
sang sông Gio-đan, đi xuyên qua cả
vùng Bít-rôn và tới Ma-kha-na-gim.
30 Ông Giô-áp thôi không đuổi theo
ông Áp-ne ; ông tập hợp toàn thể
quân binh lại ; trong số bề tôi vua
Đa-vít thiếu mười chín người và ông
A-xa-hên. 31 Bề tôi vua Đa-vít đã hạ
được ba trăm sáu mươi người trong số
người Ben-gia-min và người của ông
Áp-ne, và những người này đã chết.
32 Người ta mang ông A-xa-hên đi và
chôn cất ông trong mộ của cha ông,
tại Bê-lem. Ông Giô-áp và người của
ông đi suốt đêm, và khi trời sáng thì
đến Khép-rôn.

3 1 Chiến tranh kéo dài giữa nhà
Sa-un và nhà Đa-vít. Vua Đa-vít
ngày càng mạnh thêm, còn nhà Sa-un
thì ngày càng yếu đi.

Các con vua Đa-vít sinh ra tại Khép-rôn (1 Sb 3,1-3)

2 Tại Khép-rôn, vua Đa-vít đã sinh
được những người con trai : con đầu
lòng là Am-nôn, do bà A-khi-nô-am
người Gít-rơ-en ; 3 người thứ hai là
Ki-láp, do bà A-vi-ga-gin, vợ ông Na-
van người Các-men ; người thứ ba là
Áp-sa-lôm, do bà Ma-a-kha, ái nữ của
Tan-mai, vua Gơ-sua ; 4 người thứ tư
là A-đô-ni-gia, do bà Khác-ghít ; người
thứ năm là Sơ-phát-gia, do bà A-vi-
tan ; 5 người thứ sáu là Gít-rơ-am, do
bà Éc-la, vợ vua Đa-vít. Đó là những
người con trai vua Đa-vít đã sinh được
tại Khép-rôn.

Ông Áp-ne đoạn giao với vua Ít-bô-sét

6 Trong khi có chiến tranh giữa nhà
Sa-un và nhà Đa-vít, ông Áp-ne củng
cố địa vị trong nhà Sa-un. 7 Vua Sa-un
trước kia có người tỳ thiếp tên là Rít-
pa, con gái ông Ai-gia. Vua Ít-bô-sét
nói với ông Áp-ne : "Tại sao ông đi lại
với tỳ thiếp của cha tôi ?" 8 Ông Áp-ne
giận lắm vì những lời vua Ít-bô-sét và
nói : "Tôi là đầu chó của Giu-đa sao ?
Hôm nay tôi lấy tình nghĩa mà đối xử
với nhà của vua Sa-un, cha ngài, với
anh em của người và với các bạn của
người ; tôi đã không để ngài rơi vào
tay Đa-vít. Thế mà hôm nay ngài lại
bắt lỗi tôi về chuyện một người đàn
bà ! 9 Xin Thiên Chúa phạt Áp-ne thế
này và còn thêm thế kia nữa, nếu tôi
không làm cho Đa-vít điều ĐỨC CHÚA
đã thề với ông ấy, 10 là cất vương
quyền khỏi nhà Sa-un và thiết lập
ngai vàng của Đa-vít trên Ít-ra-en và
trên Giu-đa, từ Đan đến Bơ-e Se-va !"

11 Vua Ít-bô-sét không thể đáp lại ông
Áp-ne một lời, vì vua sợ ông.

Ông Áp-ne điều đình với vua Đa-vít

12 Ông Áp-ne sai sứ giả thay mặt
mình đến nói với vua Đa-vít : "Đất
này thuộc về ai ?" Ông nói : "Ngài hãy
lập giao ước với tôi, tôi sẽ giúp ngài
một tay để làm cho toàn thể Ít-ra-en
quay về với ngài." 13 Vua đáp : "Tốt.
Tôi sẽ lập giao ước với ông. Tôi chỉ xin
ông một điều : ông sẽ không được ra
mắt tôi, nếu ông không đem đến cho
tôi bà Mi-khan, con gái vua Sa-un, khi
ông đến ra mắt tôi*." 14 Vua Đa-vít sai
sứ giả đến nói với vua Ít-bô-sét, con
vua Sa-un : "Hãy trả lại tôi vợ tôi là
Mi-khan, người tôi đã nộp một trăm
bao qui đầu người Phi-li-tinh để cưới."
15 Vua Ít-bô-sét sai người đến nhà
chồng bà là ông Pan-ti-ên, con ông
La-gít, để đem bà về. 16 Chồng bà đi
với bà ; ông vừa đi theo vừa khóc, cho
đến Ba-khu-rim. Ông Áp-ne bảo ông
ấy : "Thôi, về đi !" Ông ấy trở về.

17 Ông Áp-ne ngỏ lời với các kỳ mục
Ít-ra-en : "Đã từ lâu, anh em ao ước
được ông Đa-vít làm vua. 18 Vậy bây
giờ anh em hãy hành động, vì ĐỨC
CHÚA đã phán về ông Đa-vít rằng :
'Chính nhờ tay Đa-vít, tôi tớ Ta, mà
Ta sẽ cứu Ít-ra-en, dân Ta, khỏi tay
người Phi-li-tinh và khỏi tay mọi kẻ
thù của nó'." 19 Ông Áp-ne cũng đã nói
cho người Ben-gia-min nghe. Rồi ông
Áp-ne đi Khép-rôn nói cho vua Đa-vít
nghe tất cả những gì Ít-ra-en và toàn
thể nhà Ben-gia-min coi là tốt.

20 Ông Áp-ne đến với vua Đa-vít tại
Khép-rôn, có hai mươi người cùng đi
với ông. Vua Đa-vít làm tiệc đãi ông
Áp-ne và những người cùng đi với
ông. 21 Ông Áp-ne nói với ông Đa-vít :
"Tôi sẽ lên đường đi tập hợp toàn thể
Ít-ra-en về cho đức vua là chúa
thượng tôi. Họ sẽ lập giao ước với ngài
và ngài sẽ làm vua cai trị mọi nơi lòng
ngài ao ước." Vua Đa-vít cho ông Áp-
ne về, và ông ra đi bình an.

Ông Áp-ne bị giết

22 Trong khi đó, các bề tôi vua Đa-
vít cùng với ông Giô-áp đi hành quân
trở về, đem theo chiến lợi phẩm rất
lớn. Ông Áp-ne không còn ở với vua
Đa-vít tại Khép-rôn, vì vua đã cho ông
về, và ông đã ra đi bình an. 23 Khi ông
Giô-áp và toàn thể quân đội cùng đi
với ông trở về, người ta báo tin cho
ông Giô-áp rằng : "Ông Áp-ne, con ông
Ne, đã đến gặp nhà vua. Nhà vua đã
cho ông ấy về, và ông đã ra đi bình
an." 24 Ông Giô-áp đến gặp vua và nói :
"Ngài đã làm gì thế ? Kìa, Áp-ne đã
đến gặp ngài. Tại sao ngài cho nó về
và nó đã ra đi như vậy ? 25 Ngài thừa
biết Áp-ne, con ông Ne : nó đến chính
là để lừa dối ngài, để biết đường đi
nước bước của ngài, và để biết tất cả
những gì ngài làm !"

26 Ở nhà vua Đa-vít ra, ông Giô-áp
sai người chạy theo ông Áp-ne. Tới bể
nước Xi-ra, họ mời ông trở lại, nhưng
vua Đa-vít không biết gì. 27 Khi ông
Áp-ne về đến Khép-rôn, ông Giô-áp
kéo riêng ông vào phía trong cửa
thành, như để nói chuyện thân mật
với ông. Tại đó ông Giô-áp đâm vào
bụng ông ấy, và ông ấy đã chết để trả
nợ máu ông A-xa-hên, em ông Giô-áp.
28 Sau đó, vua Đa-vít nghe biết sự việc
thì nói : "Ta và vương quốc của ta mãi
mãi vô can trước mặt ĐỨC CHÚA về
máu ông Áp-ne, con ông Ne. 29 Ước gì
máu đó đổ xuống đầu Giô-áp và xuống
toàn thể nhà cha nó ! Ước gì trong
nhà Giô-áp không bao giờ hết người
mắc bệnh lậu hay phong hủi, người
chỉ biết cầm con suốt, người ngã gục
dưới lưỡi gươm hay người thiếu bánh
ăn !" 30 Ông Giô-áp và ông A-vi-sai,
anh ông, đã giết ông Áp-ne, bởi vì ông
này đã giết ông A-xa-hên, em của
họ, trong trận Ghíp-ôn. 31 Vua Đa-vít
nói với ông Giô-áp và toàn thể quân
binh theo ông : "Hãy xé áo mình ra,
quấn áo vải thô và cử hành tang lễ
cho ông Áp-ne." Vua Đa-vít theo sau
đòn cáng. 32 Người ta chôn cất ông
Áp-ne tại Khép-rôn. Vua oà lên khóc
bên mộ ông Áp-ne, và toàn dân cũng
khóc.

33 Vua làm bài văn tế khóc ông Áp-
ne ; vua nói :

"Há Áp-ne lại phải chết
cái chết của một thằng ngu ?
34 Hỡi ông, tay ông không bị trói,
chân ông chẳng bị xiềng.
Như người ta ngã gục
trước những quân gian ác,
ông đã phải ngã gục !"

Toàn dân lại khóc ông.

35 Toàn dân đến ép vua Đa-vít ăn
đôi chút khi còn ban ngày. Nhưng vua
Đa-vít thề rằng : "Xin Thiên Chúa
phạt tôi thế này và còn thêm thế kia
nữa, nếu tôi nếm bánh hay bất cứ cái
gì trước khi mặt trời lặn !" 36 Toàn
dân ghi nhận điều đó và tán thành,
như toàn dân vẫn tán thành mọi điều
vua làm. 37 Hôm ấy, toàn dân và toàn
thể Ít-ra-en biết rằng không phải do
lệnh vua mà ông Áp-ne, con ông Ne,
đã bị giết. 38 Vua nói với triều thần :
"Các ngươi không biết rằng, hôm nay,
một vị tướng, một vĩ nhân đã ngã gục
tại Ít-ra-en sao ? 39 Phần ta, hôm nay,
ta còn yếu thế, tuy đã được xức dầu
phong vương*, nhưng những người
này là các con bà Xơ-ru-gia, thì cứng
cỏi hơn ta. Xin ĐỨC CHÚA đáp trả kẻ
làm điều ác, xứng với lòng độc ác của
nó !"

Vua Ít-bô-sét bị giết

4 1 Khi người con vua Sa-un nghe
tin ông Áp-ne đã chết tại Khép-
rôn, thì tay chân rụng rời ; toàn thể
Ít-ra-en cũng kinh hoàng. 2 Người con
vua Sa-un có hai tướng cướp, một
thằng tên là Ba-a-na, một thằng tên là
Rê-kháp. Chúng là con ông Rim-môn
người thành Bơ-ê-rốt, và thuộc chi tộc
Ben-gia-min, vì cả Bơ-ê-rốt cũng được
kể như thuộc Ben-gia-min. 3 Người
Bơ-ê-rốt đã trốn đến Ghít-ta-gim và là
ngoại kiều ở đó cho đến ngày nay.
4 Ông Giô-na-than, con vua Sa-un, có
một con trai bại hai chân. Nó được
năm tuổi khi người ta từ Gít-rơ-en
đến báo tin về vua Sa-un và ông Giô-
na-than. Vú nuôi mang nó đi trốn,
nhưng trong lúc chị hoảng hốt chạy
trốn, nó ngã và bị què. Nó tên là
Mơ-phi-bô-sét.

5 Các con ông Rim-môn người Bơ-ê-
rốt, là Rê-kháp và Ba-a-na, đã lên
đường và đã đến nhà vua Ít-bô-sét vào
lúc nóng nực nhất trong ngày. Vua
đang nằm ngủ trưa. 6 Chúng vào tận
trong nhà, như để xúc lúa mì, đâm
vào bụng vua, rồi Rê-kháp và Ba-a-na,
anh nó, trốn thoát. 7 Khi chúng vào
nhà thì vua đang nằm trên giường tại
phòng ngủ, chúng đâm chết vua rồi
chặt đầu. Rồi chúng mang đầu vua và
đi theo đường A-ra-va suốt đêm.
8 Chúng đem đầu vua Ít-bô-sét đến
cho vua Đa-vít tại Khép-rôn và nói với
vua : "Đây là đầu của Ít-bô-sét, con
vua Sa-un, kẻ thù của ngài, người đã
tìm hại mạng sống ngài. Hôm nay
ĐỨC CHÚA đã cho đức vua là chúa
thượng tôi trả thù vua Sa-un và dòng
dõi vua ấy."

9 Vua Đa-vít trả lời Rê-kháp và Ba-
a-na, anh nó, là những người con ông
Rim-môn người Bơ-ê-rốt ; vua nói :
"Có ĐỨC CHÚA hằng sống, Đấng đã
giải thoát ta khỏi mọi cảnh ngặt
nghèo ! 10 Kẻ đưa tin cho ta rằng vua
Sa-un đã chết, và coi mình là người
đưa tin mừng, thì ta đã túm lấy và
giết đi ở Xích-lắc, để thưởng công nó
đã đem tin mừng. 11 Phương chi khi
những kẻ ác ôn đã giết một người
công chính trong nhà người ấy, trên
giường người ấy ! Há bây giờ ta lại
không hỏi tội các ngươi về máu tay
các ngươi đã đổ ra, và không khử trừ
các ngươi khỏi mặt đất sao ?" 12 Vua
Đa-vít ra lệnh cho đầy tớ. Họ giết
chúng, chặt tay chặt chân, rồi treo
gần hồ Khép-rôn. Còn đầu vua Ít-bô-
sét thì họ đem đi và chôn trong mộ
ông Áp-ne tại Khép-rôn.

2. VUA ĐA-VÍT TRỊ VÌ GIU-ĐA VÀ ÍT-RA-EN

Vua Đa-vít được xức dầu tấn phong làm vua Ít-ra-en (1 Sb 11,1-3)

5 1 Toàn thể các chi tộc Ít-ra-en
đến gặp vua Đa-vít tại Khép-rôn
và thưa : "Chúng tôi đây là cốt nhục
của ngài. 2 Ngay cả trước kia, khi ông
Sa-un làm vua cai trị chúng tôi, chính
ngài đã chỉ huy các cuộc hành quân
của Ít-ra-en. ĐỨC CHÚA đã phán với
ngài : 'Chính ngươi sẽ chăn dắt Ít-ra-
en, dân Ta, chính ngươi sẽ là người
lãnh đạo Ít-ra-en.'" 3 Toàn thể kỳ mục
Ít-ra-en đến gặp vua tại Khép-rôn.
Vua Đa-vít lập giao ước với họ tại
Khép-rôn, trước nhan ĐỨC CHÚA. Rồi
họ xức dầu tấn phong Đa-vít làm vua
Ít-ra-en.

4 Vua Đa-vít được ba mươi tuổi khi
lên làm vua, và trị vì bốn mươi năm.
5 Tại Khép-rôn, vua trị vì Giu-đa bảy

năm sáu tháng. Tại Giê-ru-sa-lem, vua trị vì toàn thể Ít-ra-en và Giu-đa ba mươi ba năm*.

Chiếm Giê-ru-sa-lem* (1 Sb 11,4-9)

6 Vua và người của vua tiến về Giê-ru-sa-lem đánh người Giơ-vút là dân bản xứ. Chúng nói với vua Đa-vít : "Ông sẽ không vào đây được, vì người mù người què sẽ đẩy lui ông." Nghĩa là : "Ông Đa-vít sẽ không vào đây được." 7 Vua Đa-vít đã chiếm được đồn luỹ Xi-on, đó là Thành vua Đa-vít. 8 Ngày hôm đó, vua Đa-vít nói : "Mọi kẻ muốn đánh người Giơ-vút, thì hãy qua đường hầm* mà tấn công người mù người què, những kẻ mà lòng vua Đa-vít ghét." Vì thế có câu : "Người mù người què sẽ không được vào Đền." 9 Vua Đa-vít đóng tại đồn luỹ và gọi đó là Thành vua Đa-vít. Rồi vua Đa-vít xây chung quanh, từ nền Mi-lô vào phía trong. 10 Vua Đa-vít ngày càng mạnh thế, và ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa các đạo binh, ở với vua.

11 Ông Khi-ram, vua thành Tia, sai sứ giả đến với vua Đa-vít, đem theo gỗ bá hương, thợ mộc, thợ đẽo đá xây, và họ đã xây nhà cho vua Đa-vít. 12 Vua Đa-vít biết rằng ĐỨC CHÚA đã đặt mình làm vua cai trị Ít-ra-en, và vì dân Người là Ít-ra-en, Người đã làm cho vương quyền của vua được vinh hiển.

Các con vua Đa-vít sinh ra tại Giê-ru-sa-lem (1 Sb 14,3-7)

13 Sau khi từ Khép-rôn tới, vua Đa-vít lấy thêm tỳ thiếp và vợ ở Giê-ru-sa-lem, và vua Đa-vít sinh thêm con trai con gái. 14 Đây là tên những người vua sinh được tại Giê-ru-sa-lem : Sam-mu-a, Sô-váp, Na-than, Sa-lô-môn, 15 Díp-kha, Ê-li-su-a, Ne-phéc, Gia-phia, 16 Ê-li-sa-ma, En-gia-đa và Ê-li-phe-lét.

Chiến thắng quân Phi-li-tinh (1 Sb 14,8-16)

17 Khi quân Phi-li-tinh nghe biết là người ta đã xức dầu tấn phong vua Đa-vít làm vua Ít-ra-en, thì toàn thể quân Phi-li-tinh lên tìm bắt vua Đa-vít. Vua Đa-vít nghe tin liền xuống nơi ẩn náu. 18 Quân Phi-li-tinh đến và tràn vào thung lũng người Ra-pha. 19 Vua Đa-vít thỉnh ý ĐỨC CHÚA : "Con có nên tiến đánh quân Phi-li-tinh không ? Ngài có trao chúng vào tay con không ?" ĐỨC CHÚA trả lời vua Đa-vít : "Cứ lên, vì chắc chắn ta sẽ trao quân Phi-li-tinh vào tay ngươi." 20 Vua Đa-vít đến Ba-an Pơ-ra-xim, và vua Đa-vít đánh bại chúng ở đó. Vua nói : "ĐỨC CHÚA đã chọc thủng quân thù trước mặt tôi, như chỗ bị nước chọc thủng." Vì thế, người ta đặt tên cho nơi ấy là Ba-an Pơ-ra-xim. 21 Chúng đã bỏ lại đó các tượng thần của chúng, và vua Đa-vít và người của vua đã mang đi.

22 Một lần nữa, quân Phi-li-tinh lại lên và tràn vào thung lũng người Ra-pha. 23 Vua Đa-vít thỉnh ý ĐỨC CHÚA ; Người phán : "Đừng lên, nhưng hãy đi vòng, đánh tập hậu, và tấn công chúng từ phía lùm cây sấu. 24 Khi nào ngươi nghe tiếng chân bước trên ngọn các cây sấu, bấy giờ ngươi hãy mau mau tấn công, vì bấy giờ ĐỨC CHÚA sẽ ra trận trước mặt ngươi để đánh quân đội Phi-li-tinh." 25 Vua Đa-vít làm như ĐỨC CHÚA đã truyền cho vua, và vua đã đánh bại người Phi-li-tinh từ Ghe-va cho đến lối vào Ghe-de.

Rước Hòm Bia về Giê-ru-sa-lem* (1 Sb 13,1-14 ; 15,25 - 16,3.43)

6 1 Vua Đa-vít lại quy tụ toàn thể tinh binh Ít-ra-en : ba mươi ngàn người. 2 Từ Ba-a-lê Giu-đa, vua Đa-vít lên đường và cùng đi với toàn dân đang ở với vua, để đưa Hòm Bia Thiên Chúa từ đó lên, Hòm Bia mang danh ĐỨC CHÚA các đạo binh, Đấng ngự trên các thần hộ giá. 3 Người ta đặt Hòm Bia Thiên Chúa lên một cỗ xe mới và mang đi từ nhà ông A-vi-na-đáp ở trên đồi. Các con ông A-vi-na-đáp là Út-da và Ác-giô điều khiển cỗ xe mới. 4 Họ đưa xe đi từ nhà ông A-vi-na-đáp ở trên đồi, trên xe có Hòm Bia Thiên Chúa, còn ông Ác-giô đi trước Hòm Bia. 5 Vua Đa-vít và toàn thể nhà Ít-ra-en vui đùa trước nhan ĐỨC CHÚA, với mọi thứ nhạc cụ bằng gỗ trắc bá, với đàn cầm đàn sắt, trống con, chũm choẹ, thanh la.

6 Khi đoàn người tới sân lúa Na-khôn, thì ông Út-da giơ tay ra về phía Hòm Bia Thiên Chúa và giữ lại, vì bò trượt chân. 7 ĐỨC CHÚA nổi cơn

thịnh nộ với ông Út-da, và Thiên Chúa đánh phạt ông tại chỗ vì lầm lỗi đó. Ông chết tại đó, bên Hòm Bia Thiên Chúa*. 8 Vua Đa-vít buồn bực vì ĐỨC CHÚA đã đột phá hại ông Út-da. Người ta gọi nơi ấy là Pe-rét Út-da* cho đến ngày nay.

9 Ngày hôm đó, vua Đa-vít sợ ĐỨC CHÚA, ông nói : "Hòm Bia ĐỨC CHÚA đến với tôi thế nào được ?" 10 Vua Đa-vít không muốn đưa Hòm Bia ĐỨC CHÚA về với mình trong Thành vua Đa-vít, nên cho chuyển hướng sang nhà ông Ô-vết Ê-đôm, người thành Gát. 11 Hòm Bia ĐỨC CHÚA ở nhà ông Ô-vết Ê-đôm người thành Gát, ba tháng, và ĐỨC CHÚA giáng phúc cho ông Ô-vết Ê-đôm cùng cả nhà ông.

12 Người ta báo tin cho vua Đa-vít rằng : "Vì Hòm Bia Thiên Chúa, ĐỨC CHÚA đã giáng phúc cho nhà ông Ô-vết Ê-đôm cùng tất cả những gì thuộc về ông." Vua Đa-vít liền đi và rước Hòm Bia Thiên Chúa từ nhà ông Ô-vết Ê-đôm lên Thành vua Đa-vít, trong niềm hân hoan. 13 Khi những người khiêng Hòm Bia của ĐỨC CHÚA đi được sáu bước, thì vua sát tế một con bò và một con bê béo. 14 Vua Đa-vít quấn ê-phốt vải gai, nhảy múa hết sức mình trước nhan ĐỨC CHÚA. 15 Vua Đa-vít và toàn thể nhà Ít-ra-en rước Hòm Bia ĐỨC CHÚA lên giữa tiếng hò reo với tiếng tù và. 16 Khi Hòm Bia ĐỨC CHÚA vào Thành vua Đa-vít, bà Mi-khan, con gái vua Sa-un, từ cửa sổ nhìn xuống thấy vua Đa-vít nhảy múa quay cuồng trước nhan ĐỨC CHÚA, thì sinh lòng khinh dể. 17 Người ta đưa Hòm Bia ĐỨC CHÚA đặt vào chỗ đã dọn giữa lều vua Đa-vít đã dựng sẵn*. Vua Đa-vít dâng lên trước nhan ĐỨC CHÚA những lễ toàn thiêu và những lễ kỳ an. 18 Khi đã hoàn tất việc dâng các lễ toàn thiêu và lễ kỳ an, vua Đa-vít nhân danh ĐỨC CHÚA các đạo binh chúc phúc cho dân. 19 Rồi vua phân phát cho toàn dân, cho tất cả đám đông Ít-ra-en, đàn ông cũng như đàn bà, mỗi người một cái bánh ngọt, một phần thịt và một cái bánh nho. Rồi toàn dân ai nấy về nhà mình.

20 Khi vua Đa-vít trở về để chúc phúc cho nhà mình, bà Mi-khan, con gái vua Sa-un, ra đón vua và nói : "Vua Ít-ra-en hôm nay thật là danh giá, khi để hở hang trước mắt các nữ tỳ của tôi tớ mình, như một đứa vô danh tiểu tốt để hở hang !" 21 Vua Đa-vít nói với bà Mi-khan : "Trước nhan ĐỨC CHÚA, Đấng đã chọn tôi thay vì thân phụ bà và cả nhà thân phụ bà, để đặt tôi làm người lãnh đạo dân ĐỨC CHÚA là Ít-ra-en, trước nhan ĐỨC CHÚA tôi sẽ vui đùa. 22 Tôi sẽ còn hạ mình hơn thế nữa, tôi sẽ coi mình là thấp hèn ; nhưng đối với các nữ tỳ mà bà nói, đối với chúng, tôi sẽ được danh giá." 23 Và bà Mi-khan, con gái vua Sa-un, không có con cho đến ngày chết.

Lời sấm của ông Na-than*
(1 Sb 17,1-15)

7 1 Khi vua được yên cửa yên nhà và ĐỨC CHÚA đã cho vua được thảnh thơi mọi bề, không còn thù địch nào nữa, 2 thì vua nói với ngôn sứ Na-than : "Ông xem, tôi được ở nhà bằng gỗ bá hương, còn Hòm Bia Thiên Chúa thì ở trong lều vải." 3 Ông Na-than thưa với vua : "Tất cả những gì ngài ấp ủ trong lòng, xin ngài cứ đi mà thực hiện, vì ĐỨC CHÚA ở với ngài."

4 Nhưng ngay đêm ấy, có lời ĐỨC CHÚA phán với ông Na-than rằng :

5 "Hãy đi nói với tôi tớ của Ta là Đa-vít : ĐỨC CHÚA phán thế này : Ngươi mà xây nhà cho Ta ở sao ? 6 Thật vậy, từ ngày Ta đưa con cái Ít-ra-en lên từ Ai-cập cho tới ngày hôm nay, Ta không hề ở trong một ngôi nhà, nhưng Ta đã nay đây mai đó trong một cái lều và trong một nhà tạm. 7 Trong suốt thời gian rày đây mai đó với toàn thể con cái Ít-ra-en, có bao giờ Ta đã lên tiếng hỏi một trong các thủ lãnh Ít-ra-en mà Ta đã đặt lên chăn dắt dân Ta là Ít-ra-en : 'Sao các ngươi không xây cho Ta một ngôi nhà bằng gỗ bá hương ?' 8 Bây giờ ngươi hãy nói với tôi tớ Ta là Đa-vít như sau : ĐỨC CHÚA các đạo binh phán thế này : Chính Ta đã cất nhắc ngươi, từ một kẻ lùa chiên ngoài đồng cỏ, lên làm người lãnh đạo dân Ta là Ít-ra-en. 9 Ngươi đi đâu, Ta cũng đã ở với ngươi ; mọi thù địch ngươi, Ta đã diệt trừ cho khuất mắt ngươi. Ta sẽ làm cho tên tuổi ngươi

lấy lừng, như tên tuổi những bậc vĩ nhân trên mặt đất. 10 Ta sẽ cho dân Ta là Ít-ra-en một chỗ ở, Ta sẽ định cư chúng, và chúng sẽ ở luôn tại đó, chúng sẽ không còn run sợ, và quân gian ác cũng không còn tiếp tục áp bức chúng như thuở ban đầu, 11 kể từ thời Ta đặt các thủ lãnh cai quản dân Ta là Ít-ra-en. Ta sẽ cho ngươi được thảnh thơi, không còn thù địch nào nữa, ĐỨC CHÚA báo cho ngươi biết là ĐỨC CHÚA lập cho ngươi một nhà. 12 Khi ngày đời của ngươi đã mãn và ngươi đã nằm xuống với cha ông, Ta sẽ cho dòng dõi ngươi đứng lên kế vị ngươi -một người do chính ngươi sinh ra-, và Ta sẽ làm cho vương quyền của nó được vững bền. 13 Chính nó sẽ xây một nhà để tôn kính danh Ta, và Ta sẽ làm cho ngai vàng của nó vững bền mãi mãi. 14 Đối với nó, Ta sẽ là cha, đối với Ta, nó sẽ là con. Khi nó phạm lỗi, Ta sẽ sửa phạt nó bằng roi của người phàm, bằng đòn của con người. 15 Tình thương của Ta sẽ không rời khỏi nó, như Ta đã cho rời khỏi Sa-un, kẻ Ta đã bắt rời khỏi mặt ngươi. 16 Nhà của ngươi và vương quyền của ngươi sẽ tồn tại mãi mãi trước mặt Ta ; ngai vàng của ngươi sẽ vững bền mãi mãi."

17 Ông Na-than đã nói lại với vua Đa-vít, đúng y như tất cả những lời ấy và tất cả thị kiến ấy.

Vua Đa-vít cầu nguyện
(1 Sb 17,16-27)

18 Vua Đa-vít vào ngồi chầu trước nhan ĐỨC CHÚA và thưa : "Lạy ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng, con là ai và nhà của con là gì, mà Ngài đã đưa con tới địa vị này ? 19 Nhưng lạy ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng, Ngài còn coi đó là quá ít ; Ngài lại hứa cho nhà của tôi tớ Ngài một tương lai lâu dài. Phải chăng đó là luật chung cho con người, lạy ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng ? 20 Đa-vít còn nói được gì thêm với Ngài ? Ngài biết tôi tớ Ngài, lạy ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng ! 21 Vì lời Ngài đã phán và theo như lòng Ngài muốn, Ngài đã thực hiện tất cả công trình vĩ đại này, để làm cho tôi tớ Ngài được biết. 22 Vì thế, lạy ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng, Ngài thật vĩ đại : không ai sánh được như Ngài ; và không có Thiên Chúa nào khác ngoại trừ Ngài, theo như mọi điều tai chúng con đã từng được nghe. 23 Dưới đất có một dân tộc nào được như dân Ngài là Ít-ra-en ? Thiên Chúa đã đến cứu chuộc dân này để làm thành dân của Ngài, đặt tên cho nó, thực hiện cho nó những điều vĩ đại và khủng khiếp, hầu xua đuổi các dân tộc và các thần của chúng cho khuất mắt dân mà Ngài đã cứu chuộc từ Ai-cập về cho mình. 24 Ngài đã lập Ít-ra-en, dân Ngài, để nó thành dân Ngài mãi mãi ; còn Ngài, lạy ĐỨC CHÚA, Ngài đã trở thành Thiên Chúa của chúng. 25 Giờ đây, lạy ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa, lời Ngài đã phán về tôi tớ Ngài và nhà của nó, xin Ngài giữ mãi mãi, và xin hành động như Ngài đã phán. 26 Danh Ngài sẽ vĩ đại mãi mãi và người ta sẽ nói : 'ĐỨC CHÚA các đạo binh là Thiên Chúa thống trị Ít-ra-en.' Nhà của tôi tớ Ngài là Đa-vít sẽ vững bền trước nhan Ngài. 27 Thật vậy, lạy ĐỨC CHÚA các đạo binh, Thiên Chúa của Ít-ra-en, chính Ngài đã mặc khải cho tôi tớ Ngài rằng : Ta sẽ xây cho ngươi một nhà. Vì thế tôi tớ Ngài đủ can đảm dâng lên Ngài lời cầu nguyện ấy. 28 Giờ đây, lạy ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng, chính Ngài là Thiên Chúa, những lời Ngài phán là chân lý, và Ngài đã hứa ban cho tôi tớ Ngài điều tốt đẹp ấy. 29 Vậy giờ đây, cúi xin Ngài giáng phúc cho nhà của tôi tớ Ngài, để nhà ấy được tồn tại mãi trước nhan Ngài. Bởi vì, lạy ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng, chính Ngài đã phán, và nhờ Ngài giáng phúc mà nhà của tôi tớ Ngài sẽ được chúc lành mãi mãi."

Các cuộc chiến tranh thời vua Đa-vít* (1 Sb 18,1-13)

8 1 Sau đó, vua Đa-vít đánh bại người Phi-li-tinh, hạ nhục chúng và đoạt quyền bá chủ từ tay người Phi-li-tinh. 2 Vua đánh bại người Mô-áp, bắt chúng nằm rạp xuống đất và lấy dây đo : vua đo hai dây để giết và đủ một dây để cho sống. Người Mô-áp phải làm nô lệ cho vua Đa-vít và triều cống vua.

3 Vua Đa-vít đánh bại vua nước Xô-va là Ha-đát-e-de, con ông Rơ-khốp, khi vua này đi tái lập chủ quyền trên vùng Sông Cả. 4 Vua Đa-vít bắt được

của vua ấy một ngàn bảy trăm kỵ binh và hai mươi ngàn bộ binh ; và vua Đa-vít đã cắt gân chân tất cả những con ngựa kéo xe, chỉ chừa lại một trăm. 5 Người A-ram ở Đa-mát đến cứu viện Ha-đát-e-de, vua Xô-va, nhưng vua Đa-vít đã hạ của A-ram hai mươi ngàn người. 6 Vua Đa-vít đặt những trấn thủ cai trị người A-ram ở Đa-mát ; người A-ram phải làm nô lệ cho vua Đa-vít và triều cống vua. ĐỨC CHÚA đã cho vua Đa-vít đi đâu thắng đó. 7 Vua Đa-vít lấy các khiên vàng mà tôi tớ vua Ha-đát-e-de mang, và đưa về Giê-ru-sa-lem. 8 Tại Be-tác và Bê-rô-thai, các thành của vua Ha-đát-e-de, vua Đa-vít đã lấy được rất nhiều đồng.

9 Tô-i, vua Kha-mát, nghe tin vua Đa-vít đã đánh bại toàn thể quân đội vua Ha-đát-e-de. 10 Vua Tô-i sai con là Giô-ram đến với vua Đa-vít để vấn an và chúc mừng vua vì đã chiến đấu với vua Ha-đát-e-de và đánh bại vua ấy, vì vua Ha-đát-e-de là kẻ thù của vua Tô-i. Giô-ram mang theo những đồ bạc, đồ vàng và đồ đồng. 11 Các đồ ấy, vua Đa-vít cũng đã thánh hiến cho ĐỨC CHÚA, cùng với bạc và vàng vua đã thánh hiến, bạc vàng của mọi dân tộc vua đã khuất phục, 12 là : A-ram, Mô-áp, con cái Am-mon, người Phi-li-tinh và A-ma-lếch, cũng như từ chiến lợi phẩm thu được của vua Xô-va là Ha-đát-e-de, con ông Rơ-khốp.

13 Vua Đa-vít làm cho danh mình lẫy lừng, lúc trở về sau khi đánh bại mười tám ngàn người Ê-đôm trong thung lũng Muối. 14 Vua Đa-vít đặt các trấn thủ tại Ê-đôm ; vua đặt các trấn thủ trong toàn xứ Ê-đôm, và toàn dân Ê-đôm phải làm nô lệ cho vua Đa-vít. ĐỨC CHÚA đã cho vua Đa-vít đi đâu thắng đó.

Việc cai trị vương quốc
(1 Sb 18,14-17)

15 Vua Đa-vít trị vì toàn thể Ít-ra-en. Vua Đa-vít thực hiện điều chính trực công minh cho toàn dân. 16 Ông Giô-áp, con bà Xơ-ru-gia, chỉ huy quân đội. Ông Giơ-hô-sa-phát, con ông A-khi-lút, làm quốc vụ khanh. 17 Ông Xa-đốc, con ông A-khi-túp, và ông A-khi-me-léc con ông Ép-gia-tha, làm tư tế. Ông Xơ-ra-gia làm ký lục. 18 Ông Bơ-na-gia-hu, con ông Giơ-hô-gia-đa, chỉ huy quân Cơ-rê-thi và quân Pơ-lê-thi. Các con trai vua Đa-vít làm tư tế.*

3. GIA ĐÌNH VUA ĐA-VÍT. VIỆC KẾ THỪA NGÔI VUA.*

A. Mơ-phi-bô-sét

Vua Đa-vít xử tốt với con trai ông Giô-na-than

9 1 Vua Đa-vít nói : "Nhà Sa-un có còn người nào sống sót không ? Vì ông Giô-na-than, ta sẽ lấy tình mà đối xử với người ấy." 2 Nhà Sa-un có một người tôi tớ tên là Xi-va. Người ta mời ông đến gặp vua Đa-vít. Vua hỏi ông : "Ngươi là Xi-va phải không ?" Ông thưa : "Chính tôi tớ ngài đây." 3 Vua bảo ông : "Nhà Sa-un không còn người nào nữa sao, để ta lấy tình mà đối xử với người ấy như Thiên Chúa đòi hỏi ?" Ông Xi-va trả lời vua : "Vẫn còn một người con trai của ông Giô-na-than, bị bại hai chân." 4 Vua hỏi ông : "Ông ấy ở đâu ?" Ông Xi-va trả lời vua : "Ông ấy đang ở nhà ông Ma-khia, con ông A-mi-ên, tại Lô Đơ-va." 5 Vua Đa-vít sai người đi đón ông về từ nhà ông Ma-khia, con ông Am-mi-ên, tại Lô Đơ-va.

6 Khi ông Mơ-phi-bô-sét, con ông Giô-na-than, cháu vua Sa-un, đến gặp vua Đa-vít, ông cúi rạp xuống mà lạy. Vua Đa-vít gọi : "Mơ-phi-bô-sét !" Ông thưa : "Dạ, tôi tớ ngài đây !" 7 Vua Đa-vít bảo ông : "Đừng sợ ! Vì ông Giô-na-than, cha cháu, ta muốn lấy tình mà đối xử với cháu. Ta sẽ trả cho cháu tất cả ruộng đất của vua Sa-un, ông của cháu. Phần cháu, cháu sẽ luôn luôn dùng bữa tại bàn ăn của ta." 8 Ông lạy và nói : "Tôi tớ ngài là gì, mà ngài quay về phía một con chó chết như cháu ?"

9 Vua Đa-vít gọi ông Xi-va, đầy tớ vua Sa-un, và bảo ông : "Tất cả những

gì thuộc về vua Sa-un và thuộc về toàn thể nhà Sa-un, ta ban cho con trai của chủ ngươi. [10] Ngươi, con cái ngươi và tôi tớ ngươi sẽ cày cấy đất đai cho ông ấy. Ngươi sẽ thu hoạch và cái đó sẽ là lương thực cho con của chủ ngươi ăn. Còn ông Mơ-phi-bô-sét, con của chủ ngươi, ông sẽ luôn luôn dùng bữa tại bàn ăn của ta." Ông Xi-va có mười lăm con trai và hai mươi tôi tớ. [11] Ông Xi-va thưa vua : "Tất cả những gì đức vua là chúa thượng tôi truyền cho tôi tớ ngài, tôi tớ ngài sẽ làm như thế." Vậy ông Mơ-phi-bô-sét ăn tại bàn của vua, như một trong các hoàng tử. [12] Ông Mơ-phi-bô-sét có một con trai nhỏ tên là Mi-kha. Mọi người ở trong nhà ông Xi-va đều là tôi tớ ông Mơ-phi-bô-sét. [13] Nhưng ông Mơ-phi-bô-sét ở Giê-ru-sa-lem, vì ông luôn luôn ăn tại bàn của vua. Ông bị què hai chân.

B. Chiến tranh với Am-mon. Vua Sa-lô-môn sinh ra.

Người Am-mon làm nhục sứ giả vua Đa-vít (1 Sb 19,1-5)

10 [1] Sau đó, vua của con cái Am-mon qua đời, và Kha-nun, con vua ấy, lên ngôi kế vị. [2] Vua Đa-vít nói : "Ta sẽ lấy tình mà đối xử với vua Kha-nun, con vua Na-khát, như cha vua ấy đã lấy tình mà đối xử với ta. Vua Đa-vít sai bề tôi chuyển lời chia buồn với vua ấy về vua cha. Nhưng khi bề tôi vua Đa-vít đến đất con cái Am-mon, [3] thì các tướng lãnh của con cái Am-mon thưa với vua Kha-nun, chúa thượng của chúng : 'Ngài tưởng là Đa-vít kính trọng vua cha khi sai người đến chia buồn với ngài sao ? Chẳng phải Đa-vít đã sai bề tôi đến với ngài là để quan sát thành, dò thám và lật đổ thành sao ?'" [4] Vua Kha-nun liền bắt bề tôi vua Đa-vít, cạo một nửa râu và cắt một nửa áo của họ cho đến mông, rồi thả về. [5] Người ta báo tin cho vua Đa-vít, vua sai người đi đón họ, vì những người ấy nhục nhã lắm. Vua bảo : "Các ngươi cứ ở lại Giê-ri-khô chờ cho râu mọc lại rồi hãy về."

Chiến dịch thứ nhất đánh người Am-mon (1 Sb 19,6-15)

[6] Con cái Am-mon thấy rằng mình đã trở nên đáng ghét đối với vua Đa-vít. Con cái Am-mon đã sai người đi thuê của dân A-ram ở Bết Rơ-khốp và dân A-ram ở Xô-va : hai mươi ngàn bộ binh ; của vua thành Ma-a-kha : một ngàn người ; của dân thành Tốp : mười hai ngàn người. [7] Vua Đa-vít nghe tin thì sai ông Giô-áp đi với toàn thể đạo binh các dũng sĩ. [8] Con cái Am-mon tiến ra và dàn trận ở lối vào cửa thành. Quân A-ram Xô-va, quân A-ram Rơ-khốp, quân Tốp và quân Ma-a-kha thì đóng riêng ngoài đồng. [9] Ông Giô-áp thấy rằng mình phải đối phó với mặt trận cả phía trước lẫn phía sau, nên đã chọn trong toàn thể tinh binh của Ít-ra-en một số người và dàn trận đối diện với người A-ram. [10] Phần quân còn lại, ông giao cho ông A-vi-sai, anh ông, để dàn trận đối diện với con cái Am-mon. [11] Ông nói : "Nếu người A-ram mạnh hơn tôi, thì bác sẽ cứu viện tôi. Còn nếu con cái Am-mon mạnh hơn bác, thì tôi sẽ đến cứu viện bác. [12] Can đảm lên, chúng ta hãy tỏ ra can đảm, vì dân chúng ta và vì các thành của Thiên Chúa chúng ta ! Xin ĐỨC CHÚA thực hiện điều Người coi là tốt !" [13] Ông Giô-áp và quân binh của ông tiến lên giao chiến với quân A-ram, và chúng chạy trốn trước mặt họ. [14] Khi con cái Am-mon thấy quân A-ram chạy trốn, thì chúng cũng chạy trốn trước mặt ông A-vi-sai và rút về thành. Sau khi thắng con cái Am-mon, ông Giô-áp trở về Giê-ru-sa-lem.

Thắng quân A-ram (1 Sb 19,16-19)

[15] Người A-ram thấy mình bị Ít-ra-en đánh bại, thì họp lại với nhau. [16] Vua Ha-đát-e-de sai người đi chiêu mộ người A-ram ở bên kia Sông Cả. Chúng đến Khê-lam, có Sô-vác, tướng chỉ huy quân đội của vua Ha-đát-e-de, cầm đầu. [17] Người ta báo tin cho vua Đa-vít. Vua quy tụ toàn thể Ít-ra-en, vượt sông Gio-đan và đến Khê-lam. Người A-ram dàn trận đối diện với vua Đa-vít và giao chiến với vua. [18] Người A-ram chạy trốn trước mặt Ít-ra-en. Vua Đa-vít tiêu diệt của người A-ram bảy trăm chiến xa và bốn

mươi ngàn kỵ binh. Còn Sô-vác, tướng chỉ huy quân đội, thì bị vua hạ và chết tại đó. 19 Tất cả các vua chư hầu của vua Ha-đát-e-de thấy mình bị Ít-ra-en đánh bại, thì cầu hoà với Ít-ra-en và làm tôi họ. Người A-ram sợ không dám cứu viện con cái Am-mon nữa.

Chiến dịch thứ hai đánh người Am-mon. Vua Đa-vít phạm tội.

11 1 Lúc xuân về, thời mà các vua ra quân, vua Đa-vít sai ông Giô-áp đi, cùng với các bề tôi của vua và toàn thể Ít-ra-en. Họ giết hại con cái Am-mon và vây hãm Ráp-ba. Còn vua Đa-vít thì ở lại Giê-ru-sa-lem.

2 Vào một buổi chiều, vua Đa-vít từ trên giường trỗi dậy và đi bách bộ trên sân thượng đền vua. Từ sân thượng, vua thấy một người đàn bà đang tắm. Nàng nhan sắc tuyệt vời. 3 Vua Đa-vít sai người đi điều tra về người đàn bà, và người ta nói : "Đó chính là bà Bát Se-va, con gái ông Ê-li-am, vợ ông U-ri-gia người Khết*." 4 Vua Đa-vít sai lính biệt phái đến đón nàng. Nàng đến với vua và vua nằm với nàng ; khi ấy nàng mới thanh tẩy sau thời kỳ ô uế. Rồi nàng trở về nhà. 5 Người đàn bà thụ thai. Nàng sai người đến báo tin cho vua Đa-vít rằng : "Tôi có thai."

6 Vua Đa-vít sai người đến nói với ông Giô-áp : "Hãy sai U-ri-gia, người Khết, về gặp ta." Ông Giô-áp sai ông U-ri-gia về gặp vua Đa-vít. 7 Khi ông U-ri-gia đến với vua, vua Đa-vít hỏi thăm về ông Giô-áp, về quân binh, về chiến sự. 8 Rồi vua Đa-vít bảo ông U-ri-gia : "Hãy xuống nhà của ngươi và rửa chân." Ông U-ri-gia ra khỏi đền vua, có người bưng ra một phần thức ăn của nhà vua theo sau. 9 Nhưng ông U-ri-gia nằm ở cửa đền vua với tất cả các bề tôi của chúa thượng ông, và ông không xuống nhà mình.

10 Người ta báo tin cho vua Đa-vít rằng : "Ông U-ri-gia đã không xuống nhà ông." Vua Đa-vít hỏi ông U-ri-gia : "Chẳng phải ngươi đi đường xa mới về ư ? Tại sao ngươi không xuống nhà của ngươi ?" 11 Ông U-ri-gia thưa với vua Đa-vít : "Hòm Bia cũng như Ít-ra-en và Giu-đa đang ở lều, chủ tướng tôi là ông Giô-áp và các bề tôi của chúa thượng đang đóng trại ở ngoài đồng trống, mà tôi đây lại về nhà ăn uống và nằm với vợ tôi sao ? Tôi xin lấy mạng sống của ngài, lấy chính mạng sống của ngài mà thề : tôi sẽ không làm điều ấy !" 12 Vua Đa-vít bảo ông U-ri-gia : "Hãy ở lại đây hôm nay nữa, ngày mai ta sẽ cho ngươi đi." Ông U-ri-gia ở lại Giê-ru-sa-lem ngày hôm đó. Ngày hôm sau, 13 vua Đa-vít mời ông ; ông ăn uống trước mặt vua, và vua cho ông uống say. Đến chiều, ông ra nằm giường của ông cùng với các bề tôi của chúa thượng ông, nhưng không xuống nhà mình.

14 Sáng hôm sau, vua Đa-vít viết thư cho ông Giô-áp và gửi ông U-ri-gia mang đi. 15 Trong thư, vua viết rằng : "Hãy đặt U-ri-gia ở hàng đầu, chỗ mặt trận nặng nhất, rồi rút lui bỏ nó lại, để nó bị trúng thương mà chết." 16 Ông Giô-áp đang thám sát thành liền để ông U-ri-gia ở chỗ ông biết là có quân hùng mạnh nhất. 17 Người trong thành xông ra, giao chiến với ông Giô-áp. Một số người trong quân binh, trong các bề tôi vua Đa-vít đã ngã gục, và ông U-ri-gia, người Khết, cũng chết.

18 Ông Giô-áp sai người về báo cho vua Đa-vít biết tất cả diễn tiến trận đánh. 19 Ông ra lệnh cho người lính biệt phái rằng : "Khi anh kể tất cả diễn tiến trận đánh cho đức vua xong, 20 nếu cơn giận đức vua nổi lên và người hỏi anh : 'Tại sao các ngươi lại đến gần thành mà giao chiến ? Các ngươi không biết là người ta bắn từ trên tường thành xuống sao ? 21 Ai đã hạ A-vi-me-léc, con ông Giơ-rúp-be-sét ? Chẳng phải một người đàn bà đã liệng xuống ông một thớt cối đá và ông đã chết tại Tê-vết đó sao ? Tại sao các ngươi lại đến gần tường thành ?', thì anh sẽ nói : 'Tôi tớ ngài là ông U-ri-gia, người Khết, cũng đã chết'."

22 Người lính biệt phái ra đi và đến báo cho vua Đa-vít biết mọi điều ông Giô-áp đã sai anh về nói. 23 Người lính biệt phái nói với vua Đa-vít : "Những người ấy đã mạnh hơn chúng tôi và đã xông ra đánh chúng tôi ở ngoài đồng, nhưng chúng tôi đã đẩy lui chúng cho đến lối vào cửa thành. 24 Từ trên tường thành, lính bắn cung đã bắn xuống các bề tôi của ngài. Một số bề

tôi đức vua đã chết, cả tôi tớ ngài là ông U-ri-gia, người Khết, cũng đã chết."

25 Vua Đa-vít bảo người lính biệt phái : "Hãy nói với ông Giô-áp thế này : 'Đừng bực mình về chuyện ấy, vì việc binh đao là thế : khi thì người này, khi thì người kia bị chém. Hãy mạnh mẽ tấn công và phá huỷ thành.' Ngươi hãy khích lệ ông ấy."

26 Vợ ông U-ri-gia nghe tin ông U-ri-gia, chồng mình, đã chết, thì làm ma cho chồng. 27 Khi tang lễ đã qua, vua Đa-vít sai người đi đón nàng về nhà mình. Nàng trở thành vợ vua và sinh cho vua một con trai. Nhưng hành động của vua Đa-vít không đẹp lòng ĐỨC CHÚA.

Ngôn sứ Na-than trách vua Đa-vít. Vua hối hận.

12 1 ĐỨC CHÚA sai ông Na-than đến với vua Đa-vít. Ông vào gặp vua và nói với vua :

"Có hai người
ở trong cùng một thành,
một người giàu, một người nghèo.
2 Người giàu thì có chiên dê và bò,
nhiều lắm.
3 Còn người nghèo chẳng có gì cả,
ngoài con chiên cái nhỏ độc nhất
ông đã mua.
Ông nuôi nó,
nó lớn lên ở bên ông,
cùng với con cái ông,
nó ăn chung bánh với ông,
uống chung chén với ông,
ngủ trong lòng ông :
ông coi nó như một đứa con gái.
4 Có khách đến thăm người giàu,
ông này tiếc của,
không bắt chiên dê
hay bò của mình
mà làm thịt đãi người lữ khách
đến thăm ông.
Ông bắt con chiên cái
của người nghèo
mà làm thịt đãi người
đến thăm ông."

5 Vua Đa-vít bừng bừng nổi giận với người ấy và nói với ông Na-than : "Có ĐỨC CHÚA hằng sống ! Kẻ nào làm điều ấy, thật đáng chết ! 6 Nó phải đền gấp bốn con chiên cái, bởi vì nó đã làm chuyện ấy và đã không có lòng thương xót." 7 Ông Na-than nói với vua Đa-vít : "Kẻ đó chính là ngài ! ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán thế này : Chính Ta đã xức dầu phong ngươi làm vua cai trị Ít-ra-en, chính Ta đã giải thoát ngươi khỏi tay vua Sa-un. 8 Ta đã ban cho ngươi nhà của chúa thượng ngươi, và đã đặt các người vợ của chúa thượng ngươi vào vòng tay ngươi. Ta đã cho ngươi nhà Ít-ra-en và Giu-đa. Nếu bấy nhiêu mà còn quá ít, thì Ta sẽ ban thêm cho ngươi gấp mấy lần như thế nữa. 9 Vậy tại sao ngươi lại khinh dể lời ĐỨC CHÚA mà làm điều dữ trái mắt Người ? Ngươi đã dùng gươm đâm U-ri-gia, người Khết ; vợ y, ngươi đã cướp làm vợ ngươi ; còn chính y, ngươi đã dùng gươm của con cái Am-mon mà giết. 10 Ấy vậy, gươm sẽ không bao giờ ngừng chém người nhà của ngươi*, bởi vì ngươi đã khinh dể Ta và cướp vợ của U-ri-gia, người Khết, làm vợ ngươi.

11 "ĐỨC CHÚA phán thế này : Ta sắp dùng chính nhà của ngươi mà gây hoạ cho ngươi. Ta sẽ bắt các vợ của ngươi trước mắt ngươi mà cho một người khác, và nó sẽ nằm với các vợ của ngươi giữa thanh thiên bạch nhật. 12 Thật vậy, ngươi đã hành động lén lút, nhưng Ta, Ta sẽ làm điều ấy trước mặt toàn thể Ít-ra-en và giữa thanh thiên bạch nhật."

13 Bấy giờ vua Đa-vít nói với ông Na-than : "Tôi đắc tội với ĐỨC CHÚA." Ông Na-than nói với vua Đa-vít : "Về phía ĐỨC CHÚA, Người đã bỏ qua tội của ngài ; ngài sẽ không phải chết. 14 Thế nhưng vì trong việc này ngài đã cả gan khinh thị ĐỨC CHÚA, nên đứa trẻ ngài sinh được, chắc chắn sẽ phải chết." 15 Rồi ông Na-than trở về nhà.

Con bà Bát Se-va chết. Vua Sa-lô-môn chào đời.

ĐỨC CHÚA đánh phạt đứa bé mà vợ ông U-ri-gia đã sinh ra cho vua Đa-vít, và nó bị bệnh nặng. 16 Vua Đa-vít cầu khẩn Thiên Chúa cho đứa trẻ, vua ăn chay nhiệm nhặt, và khi về nhà ngủ đêm thì nằm dưới đất. 17 Các kỳ mục trong nhà của vua nài nỉ xin vua trỗi dậy, nhưng vua không chịu và cũng chẳng ăn chút gì với họ. 18 Đến ngày thứ bảy, đứa bé chết. Triều thần vua

Đa-vít sợ không dám báo tin cho vua biết là đứa bé đã chết, vì họ bảo nhau : "Khi đứa trẻ còn sống, chúng ta đã nói với đức vua và người đã không nghe chúng ta. Bây giờ làm thế nào để nói với người là đứa bé đã chết ? Hẳn người sẽ làm liều !" 19 Thấy triều thần thì thầm với nhau, vua Đa-vít hiểu là đứa bé đã chết. Vua Đa-vít hỏi triều thần : "Có phải đứa bé chết rồi không ?" Họ thưa : "Vâng, chết rồi !"

20 Bấy giờ vua Đa-vít từ dưới đất trỗi dậy, tắm rửa, xức dầu thơm, thay quần áo ; rồi vua vào Nhà ĐỨC CHÚA mà phủ phục. Trở về nhà, vua yêu cầu người ta dọn bữa, và vua đã ăn. 21 Triều thần nói với vua : "Ngài làm gì vậy ? Khi đứa bé còn sống, thì ngài ăn chay và khóc lóc vì nó. Khi đứa bé chết rồi, thì ngài lại trỗi dậy và dùng bữa !" 22 Vua trả lời : "Bao lâu đứa bé còn sống, ta ăn chay và khóc lóc vì ta tự bảo : 'Biết đâu ĐỨC CHÚA sẽ thương xót ta và đứa bé sẽ sống !' 23 Bây giờ nó chết rồi, ta ăn chay làm gì ? Hỏi rằng ta còn có thể làm cho nó trở lại được không ? Ta đi đến với nó, chứ nó không trở lại với ta."

24 Vua Đa-vít an ủi bà Bát Se-va, vợ mình. Vua đến với nàng và nằm với nàng. Nàng sinh một con trai và vua gọi tên nó là Sa-lô-môn. ĐỨC CHÚA yêu thương nó, 25 và sai ngôn sứ Na-than đến cho biết điều đó. Vì ĐỨC CHÚA, ông gọi tên nó là Giơ-đi-đơ-gia.*

Hạ thành Ráp-ba (1 Sb 20,1-3)

26 Ông Giô-áp tấn công thành Ráp-ba của con cái Am-mon và hạ được hoàng thành. 27 Ông Giô-áp sai lính biệt phái về nói với vua Đa-vít : "Tôi đã tấn công Ráp-ba, tôi còn hạ được cả thành dưới, chỗ có nhiều nước. 28 Giờ đây, xin ngài tập hợp số quân binh còn lại, bao vây và chiếm thành, kẻo chính tôi sẽ hạ thành và nó sẽ mang tên tôi." 29 Vua Đa-vít tập hợp toàn thể quân binh, đi Ráp-ba, tấn công và hạ thành. 30 Vua lột vương miện trên đầu vua chúng, vương miện cân nặng ba mươi ký vàng và có một viên ngọc quý ; viên ngọc ấy được đặt trên đầu vua Đa-vít. Vua lấy đi rất nhiều chiến lợi phẩm của thành. 31 Còn dân trong thành thì vua đưa đi và bắt phải làm những việc dùng đến cưa, cuốc sắt, rìu sắt, và phải đúc gạch. Vua xử như thế với mọi thành của con cái Am-mon. Rồi vua Đa-vít và toàn thể quân binh trở về Giê-ru-sa-lem.

C. Truyện Áp-sa-lôm

Am-nôn làm nhục em gái là Ta-ma

13 1 Sau đó xảy ra chuyện này. Áp-sa-lôm, con trai vua Đa-vít, có một cô em gái xinh đẹp, tên là Ta-ma. Am-nôn, con trai vua Đa-vít, yêu cô. 2 Am-nôn khắc khoải đến ốm tương tư vì Ta-ma, em gái cậu, bởi cô là gái còn trinh và Am-nôn thấy không có cách làm gì được cô. 3 Am-nôn có người bạn tên là Giô-na-đáp, con ông Sim-a, ông này là anh vua Đa-vít. Giô-na-đáp là người rất khôn lanh. 4 Cậu hỏi Am-nôn : "Này hoàng tử, sao mà sáng nào cũng bơ phờ như thế ? Không nói cho anh biết được sao ?" Am-nôn nói với cậu : "Em yêu Ta-ma, em gái của Áp-sa-lôm em trai em." 5 Giô-na-đáp bảo cậu : "Chú cứ nằm trên giường và giả bệnh. Cha của chú sẽ đến thăm chú, chú sẽ thưa với người : 'Xin cho phép Ta-ma, em con, đến lo việc ăn uống cho con : em con sẽ làm món ăn trước mắt con, để con thấy, và sẽ tự tay mang đến cho con ăn'." 6 Am-nôn đi nằm và giả bệnh. Vua đến thăm, và Am-nôn thưa với vua : "Xin cho phép Ta-ma, em con, đến làm trước mắt con hai cái bánh và tự tay mang đến cho con dùng." 7 Vua Đa-vít sai người đến nhà cô Ta-ma mà bảo : "Con hãy đến nhà Am-nôn, anh con, và làm món ăn cho anh." 8 Ta-ma đến nhà Am-nôn, anh cô. Cậu đang nằm. Cô lấy bột, nhào, làm bánh trước mắt cậu và đem chiên. 9 Rồi cô cầm chảo và đổ bánh ra trước mặt cậu, nhưng cậu từ chối không chịu ăn. Am-nôn nói : "Hãy bảo mọi người ra khỏi đây." Mọi người ra khỏi đó. 10 Am-nôn bảo Ta-ma : "Em đưa món ăn vào trong phòng, và tự tay mang đến cho anh dùng." Ta-ma lấy những cái bánh cô đã làm, và đưa vào phòng cho Am-nôn, anh cô. 11 Cô đang bưng đến cho

cậu thì cậu nắm lấy cô và nói với cô : "Đến đây em, nằm với anh đi !" 12 Cô bảo cậu : "Đừng, anh ! Đừng cưỡng hiếp em ; vì không được phép làm điều ấy trong Ít-ra-en. Chớ làm chuyện đồi bại ấy. 13 Em đây, em sẽ mang nỗi hổ nhục của em đi đâu ? Còn anh, anh sẽ bị coi như một tên đồi bại trong Ít-ra-en. Bây giờ, xin anh cứ thưa với đức vua, người sẽ không từ chối gả em cho anh đâu*." 14 Nhưng cậu không muốn nghe lời cô. Mạnh hơn cô, cậu cưỡng hiếp cô và nằm với cô.

15 Bấy giờ Am-nôn đâm ra ghét cô, ghét thậm tệ : cậu còn ghét cô hơn là đã yêu cô. Am-nôn bảo cô : "Đứng dậy ! Cút đi !" 16 Cô nói với cậu : "Đừng, đuổi em như vậy còn ác hơn là điều ác anh vừa làm đối với em." Nhưng cậu không muốn nghe cô. 17 Cậu gọi người đầy tớ hầu hạ cậu và bảo : "Đuổi cô này ra khỏi đây và khoá cửa lại sau khi cô ấy ra." 18 Bấy giờ cô đang mặc áo chùng dài tay, vì các công chúa còn trinh thường mặc như thế. Người hầu của cậu cho cô ra ngoài, rồi khoá cửa lại sau khi cô ra.

19 Ta-ma lấy tro bụi rắc lên đầu, xé cái áo chùng dài tay cô đang mặc, đặt tay lên đầu, vừa đi vừa kêu la. 20 Áp-sa-lôm, anh cô, hỏi cô : "Có phải thằng Am-nôn, anh của em, đã nằm với em không ? Bây giờ, em ơi, nín đi : nó là anh của em. Đừng để tâm vào chuyện này." Ta-ma ở vậy trong nhà của Áp-sa-lôm, anh cô. 21 Vua Đa-vít nghe biết tất cả sự việc ấy thì giận lắm. 22 Áp-sa-lôm không nói bất cứ điều gì với Am-nôn, bởi lẽ Áp-sa-lôm ghét Am-nôn vì chuyện cưỡng hiếp Ta-ma, em cậu.

Áp-sa-lôm ám sát Am-nôn rồi trốn đi

23 Hai năm sau, nhân dịp Áp-sa-lôm thuê thợ xén lông cừu tại Ba-an Kha-xo, gần Ép-ra-im, Áp-sa-lôm mời tất cả các hoàng tử. 24 Áp-sa-lôm vào gặp vua và thưa : "Tôi tớ ngài có thuê thợ xén lông cừu. Kính xin đức vua và triều thần đến với tôi tớ ngài." 25 Vua nói với Áp-sa-lôm : "Không được, con ạ, chúng ta không nên đi cả, kẻo thành gánh nặng cho con." Cậu nài nỉ vua, nhưng vua không muốn đi. Vua chúc phúc cho cậu. 26 Áp-sa-lôm nói : "Vậy ít là xin cho anh Am-nôn của con đi với chúng con." Vua hỏi cậu : "Nó đi với con làm gì ?" 27 Áp-sa-lôm nài nỉ vua, nên vua cho Am-nôn và tất cả các hoàng tử đi với cậu.

28 Áp-sa-lôm ra lệnh cho các đầy tớ của cậu rằng : "Các ngươi hãy để ý ! Khi rượu đã làm cho lòng Am-nôn vui vẻ, và ta bảo các ngươi : 'Hạ Am-nôn !', thì các ngươi hãy giết chết nó. Đừng sợ ! Chẳng phải là chính ta ra lệnh cho các ngươi sao ? Can đảm lên, hãy tỏ ra là những người dũng cảm !" 29 Các đầy tớ của Áp-sa-lôm đã xử với Am-nôn như Áp-sa-lôm đã ra lệnh. Tất cả các hoàng tử đứng lên, mỗi người cưỡi la của mình mà chạy trốn.

30 Khi họ còn đang trên đường, thì có tin báo về cho vua Đa-vít rằng : "Áp-sa-lôm đã hạ tất cả các hoàng tử, không người nào sống sót." 31 Vua đứng dậy, xé áo ra và nằm xuống đất. Toàn thể triều thần đứng chung quanh đều xé áo ra. 32 Nhưng Giô-na-đáp, con ông Sim-a là anh vua Đa-vít, lên tiếng nói : "Xin chúa thượng đừng nói rằng người ta đã giết chết tất cả các cậu hoàng tử. Chỉ một mình Am-nôn chết thôi, vì Áp-sa-lôm đã quyết định điều ấy từ ngày Ta-ma, em gái mình bị cưỡng hiếp. 33 Giờ đây, xin đức vua là chúa thượng tôi đừng có tưởng rằng tất cả các hoàng tử đã chết. Không, chỉ một mình Am-nôn chết thôi. 34 Còn Áp-sa-lôm thì đã trốn đi."

Người đầy tớ đứng canh ngước mắt lên nhìn thì thấy một đám đông đi trên con đường sau lưng mình, bên sườn núi. 35 Giô-na-đáp nói với vua : "Kìa, các hoàng tử đang đến. Việc đã xảy ra như lời tôi tớ ngài nói." 36 Cậu vừa nói xong thì này các hoàng tử đến. Họ oà lên khóc. Cả vua và toàn thể triều thần cũng lớn tiếng than khóc. 37 Còn Áp-sa-lôm thì trốn đi và đến với ông Tan-mai, là con ông Am-mi-hút và là vua xứ Gơ-sua. Ngày ngày vua để tang con.

Ông Giô-áp điều đình cho Áp-sa-lôm trở về

38 Áp-sa-lôm đã trốn đi, đến Gơ-sua và ở đó ba năm. 39 Vua Đa-vít hết giận

Áp-sa-lôm, vì vua đã khuây khoả được nỗi buồn mất Am-nôn.

14 [1] Ông Giô-áp, con bà Xơ-ru-gia, biết rằng lòng vua hướng về Áp-sa-lôm. [2] Ông Giô-áp sai người đi Tơ-cô-a tìm một người đàn bà khôn lanh và bảo bà ấy : "Xin bà giả bộ để tang : bà hãy mặc áo tang, đừng xức dầu thơm, và làm như một người đàn bà đã từ lâu để tang một người chết. [3] Rồi bà đến gặp đức vua và thưa với người lời lẽ thế này." Ông Giô-áp đặt lời lẽ vào miệng bà*.

[4] Vậy người đàn bà Tơ-cô-a đến nói với vua. Bà sấp mặt xuống đất mà lạy rồi thưa : "Thưa đức vua, xin cứu tôi với !" [5] Vua hỏi bà : "Ngươi có chuyện gì ?" Bà thưa : "Than ôi ! Tôi là đàn bà goá, chồng tôi đã chết. [6] Nữ tỳ ngài có hai con trai. Hai đứa xô xát ở ngoài đồng, không có ai can ngăn chúng. Đứa này đánh đứa kia và giết chết nó. [7] Và này toàn thể thị tộc đã đứng lên chống lại nữ tỳ ngài và bảo : 'Bà hãy nộp kẻ đã hạ người anh em mình. Chúng tôi sẽ bắt nó chết để đền mạng người anh em nó đã giết, và sẽ tiêu diệt luôn cả người thừa kế.' Họ sẽ dập tắt chút than hồng còn sót lại cho tôi, không để cho chồng tôi được duy trì tên tuổi và còn người nối dõi trên mặt đất." [8] Vua nói với người đàn bà : "Ngươi cứ về nhà. Chính ta sẽ ra lệnh về việc của ngươi." [9] Người đàn bà Tơ-cô-a thưa vua : "Thưa đức vua là chúa thượng tôi, tội đổ xuống đầu tôi và xuống nhà cha tôi ! Còn đức vua và ngai vàng của người thì vô can." [10] Vua nói : "Kẻ nào nói gì với ngươi, cứ đưa nó đến với ta, và nó sẽ không còn đụng tới ngươi nữa." [11] Bà nói : "Xin đức vua lấy ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ngài, mà thề, để kẻ đòi nợ máu đừng gây thêm chết chóc, và người ta đừng tiêu diệt con trai tôi." Vua nói : "Có ĐỨC CHÚA hằng sống ! Không một sợi tóc nào của con trai ngươi sẽ rơi xuống đất !"

[12] Người đàn bà nói : "Xin cho nữ tỳ ngài được thưa với đức vua là chúa thượng tôi một lời." Vua bảo : "Cứ nói." [13] Người đàn bà nói : "Vậy tại sao ngài lại tính một chuyện có hại cho dân Thiên Chúa như thế ? Vì đã nói lời ấy, nên đức vua giống như một kẻ mắc tội, nếu đức vua không cho kẻ ngài đã đày biệt xứ được trở về. [14] Thật vậy, thế nào chúng ta cũng phải chết, như nước chảy xuống đất không thể hốt lại được. Nhưng Thiên Chúa không lấy sự sống đi và Người định liệu cho kẻ bị đày biệt xứ khỏi bị biệt xứ xa Người.

[15] "Giờ đây, nếu tôi đến thưa điều ấy với đức vua là chúa thượng tôi, chính là vì dân đã làm cho tôi sợ. Nữ tỳ ngài tự nhủ : 'Tôi phải thưa với đức vua, may ra đức vua sẽ làm điều nữ tỳ người nói. [16] Thật vậy, đức vua sẽ nhận lời mà giải thoát nữ tỳ người khỏi bàn tay kẻ muốn tiêu diệt tôi cùng với con trai tôi, không cho hưởng cơ nghiệp của Thiên Chúa'. [17] Nữ tỳ ngài tự nhủ : 'Ước chi lời của đức vua là chúa thượng tôi làm tôi yên lòng, vì đức vua là chúa thượng tôi khác nào sứ giả Thiên Chúa để lắng nghe điều thiện điều ác.' Xin ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ngài, ở với ngài."

[18] Vua trả lời người đàn bà rằng : "Đừng giấu ta điều ta sắp hỏi ngươi." Người đàn bà nói : "Xin đức vua là chúa thượng tôi cứ nói." [19] Vua hỏi : "Có phải bàn tay ông Giô-áp ở với ngươi trong tất cả việc này không ?" Người đàn bà thưa rằng : "Thưa đức vua là chúa thượng tôi, tôi xin lấy mạng sống ngài mà thề : không ai có thể đi trệch bên phải bên trái ra khỏi mọi điều đức vua là chúa thượng tôi đã nói. Phải, chính tôi tớ ngài là ông Giô-áp đã truyền cho tôi và đã đặt vào miệng nữ tỳ ngài mọi lời ấy. [20] Chính là để cho sự việc có một bộ mặt khác mà tôi tớ ngài là ông Giô-áp đã làm việc đó. Nhưng sự khôn ngoan của chúa thượng sánh được với sự khôn ngoan của sứ giả Thiên Chúa : ngài biết tất cả những gì xảy ra trên mặt đất."

[21] Vua bảo ông Giô-áp : "Được, ta làm ngay điều đó. Cứ đi, dẫn cậu Áp-sa-lôm về." [22] Ông Giô-áp sấp mặt xuống đất mà lạy và chúc phúc cho vua. Ông Giô-áp nói : "Ngày hôm nay tôi tớ ngài biết rằng tôi được đẹp lòng đức vua là chúa thượng tôi, vì đức vua đã làm theo như lời của tôi tớ ngài." [23] Ông Giô-áp lên đường đi Gơ-sua và đưa Áp-sa-lôm về Giê-ru-sa-lem. [24] Vua nói : "Nó hãy lui về nhà nó và

sẽ không được gặp mặt ta." Áp-sa-lôm lui về nhà mình và không được gặp mặt vua.

Một vài chi tiết về Áp-sa-lôm

25 Trong toàn thể Ít-ra-en, không có ai đẹp trai như Áp-sa-lôm, khiến người ta hết lời ca tụng : từ bàn chân cho tới đỉnh đầu không có một khuyết điểm nào. 26 Khi y cạo đầu -cuối mỗi năm y cạo đầu, vì tóc đè nặng trên đầu y và phải cạo- tóc đầu y cân nặng hai ký, theo quả cân của nhà vua. 27 Áp-sa-lôm sinh được ba con trai, và một con gái tên là Ta-ma. Nàng là một phụ nữ có nhan sắc.

Áp-sa-lôm được tha thứ

28 Áp-sa-lôm ở Giê-ru-sa-lem hai năm mà không được gặp mặt vua. 29 Áp-sa-lôm sai người tìm ông Giô-áp để cử ông đến gặp vua, nhưng ông không chịu đến gặp y. Y lại sai người đi tìm một lần nữa, nhưng ông không chịu đến. 30 Y bảo các tôi tớ : "Hãy xem cánh đồng của ông Giô-áp, ở bên cánh đồng của ta, ông ấy trồng lúa mạch ở đó. Hãy đi nổi lửa mà đốt." Tôi tớ của Áp-sa-lôm đã nổi lửa đốt cánh đồng. 31 Ông Giô-áp đứng lên và đến nhà Áp-sa-lôm mà hỏi y : "Tại sao tôi tớ của chú nổi lửa đốt cánh đồng của tôi ?" 32 Áp-sa-lôm nói với ông Giô-áp : "Anh xem : tôi đã sai người đến mời anh tới đây, để cử anh đi thưa với đức vua : 'Con từ Gơ-sua về làm gì ? Thà con vẫn ở đó còn hơn.' Bây giờ tôi muốn được gặp mặt đức vua. Nếu tôi có lỗi gì, xin người cứ giết tôi đi !" 33 Ông Giô-áp vào gặp vua và báo cho vua biết. Vua cho gọi Áp-sa-lôm. Y vào gặp vua, sấp mặt xuống đất trước mặt vua mà lạy. Vua hôn Áp-sa-lôm.

Thủ đoạn của Áp-sa-lôm

15 1 Sau đó, Áp-sa-lôm đóng cho mình một cỗ xe, với những con ngựa và năm mươi người hộ tống. 2 Áp-sa-lôm dậy sớm và đứng ở bên đường vào cửa thành. Mỗi khi người nào có kiện cáo mà đến với vua để xin xét xử, thì Áp-sa-lôm gọi người ấy lại mà hỏi : "Ông người thành nào ?" Người kia thưa : "Tôi tớ ngài thuộc chi tộc này, chi tộc nọ trong Ít-ra-en*." 3 Áp-sa-lôm bảo người ấy : "Ông xem : vụ kiện của ông đúng và hợp lý, nhưng không có ai thay mặt đức vua để nghe ông đâu." 4 Áp-sa-lôm nói : "Phải chi có ai đặt tôi làm thẩm phán trong xứ này ! Tất cả những người có kiện cáo và cần xét xử, sẽ đến với tôi, và tôi sẽ xử công minh cho họ." 5 Khi có người đến lạy y thì y đưa tay ra, giữ lấy người ấy mà hôn. 6 Áp-sa-lôm làm như thế với mọi người Ít-ra-en đến xin vua xét xử. Và Áp-sa-lôm đã mua chuộc lòng người Ít-ra-en.

Áp-sa-lôm làm loạn

7 Sau bốn năm, Áp-sa-lôm thưa với vua : "Xin cho phép con đi Khép-rôn để con giữ trọn lời đã khấn hứa với ĐỨC CHÚA, 8 vì khi còn ở Gơ-sua miền A-ram, tôi tớ ngài đã có lời khấn hứa rằng : 'Nếu quả thực ĐỨC CHÚA cho con trở về Giê-ru-sa-lem, thì con sẽ thờ phượng ĐỨC CHÚA'." 9 Vua bảo y : "Con đi bình an." Y lên đường đi Khép-rôn.

10 Áp-sa-lôm sai người bí mật đến tất cả các chi tộc Ít-ra-en mà nói : "Khi anh em nghe thấy tiếng tù và thì hãy nói : Áp-sa-lôm đã lên ngôi vua tại Khép-rôn !" 11 Cùng với Áp-sa-lôm có hai trăm người đi từ Giê-ru-sa-lem ; họ là những khách được mời, vô tình mà đến, không hay biết gì về chuyện đó. 12 Khi dâng các hy lễ, Áp-sa-lôm sai người đi tìm A-khi-thô-phen, người thành Ghi-lô, cố vấn của vua Đa-vít, và triệu y về từ thành của y là Ghi-lô. Bọn mưu phản thêm mạnh và dân theo Áp-sa-lôm ngày càng đông.

Vua Đa-vít chạy trốn

13 Người đưa tin đến nói với vua Đa-vít : "Lòng người Ít-ra-en đã theo Áp-sa-lôm." 14 Vua Đa-vít bảo toàn thể triều thần ở với vua tại Giê-ru-sa-lem : "Đứng lên ! Chúng ta chạy trốn đi, vì chúng ta sẽ không thoát được Áp-sa-lôm. Đi cho mau, kẻo chẳng mấy chốc nó đuổi kịp chúng ta, giáng tai hoạ xuống chúng ta và dùng lưỡi gươm giết dân thành." 15 Triều thần thưa với vua : "Đức vua là chúa thượng chọn cái gì, các tôi tớ ngài đây xin sẵn sàng !" 16 Vua đi ra và cả nhà theo chân, nhưng vua để lại mười người tỳ thiếp để giữ nhà. 17 Vua đi ra và toàn dân theo chân, họ dừng lại ở ngôi nhà

cuối cùng. 18 Toàn thể triều thần đi qua, sát bên cạnh vua, tất cả quân Cơ-rê-thi, tất cả quân Pơ-lê-thi và tất cả quân Gát -tức là sáu trăm người đã theo chân vua từ Gát đến- đi qua trước mặt vua. 19 Vua nói với ông Ít-tai, người Gát : "Tại sao cả ngươi nữa cũng đi với chúng ta ? Hãy trở về và ở với nhà vua, bởi vì ngươi là người nước ngoài, ngươi còn bỏ quê hương mà sống lưu vong. 20 Ngươi mới đến hôm qua, mà hôm nay ta lại bắt ngươi phải đi lang thang với chúng ta, trong khi ta đi mà chẳng biết đi đâu ! Hãy trở về và đưa các anh em ngươi trở về cùng với ngươi. Xin ĐỨC CHÚA lấy tình thương và lòng thành tín mà đối xử với ngươi." 21 Ông Ít-tai trả lời vua rằng : "Có ĐỨC CHÚA hằng sống và có đức vua là chúa thượng tôi đang sống, tôi thề : đức vua là chúa thượng tôi ở đâu, thì dù sống dù chết, tôi tớ ngài cũng ở đó !" 22 Vua Đa-vít bảo ông Ít-tai : "Hãy đi qua !" Ông Ít-tai, người Gát, đã đi qua cùng với tất cả những người của ông và mọi trẻ con theo ông. 23 Cả xứ khóc to tiếng và toàn dân đi qua. Vua đi qua thung lũng Kít-rôn, và toàn dân đi qua phía trước con đường vào sa mạc.

Hòm Bia ở lại Giê-ru-sa-lem

24 Và có cả ông Xa-đốc, và cùng với ông, có tất cả các thầy Lê-vi khiêng Hòm Bia Giao Ước của Thiên Chúa. Họ đặt Hòm Bia Thiên Chúa xuống, và ông Ép-gia-tha tiến lên, cho đến khi toàn dân ra khỏi thành đã đi qua hết. 25 Vua bảo ông Xa-đốc : "Hãy đưa Hòm Bia Thiên Chúa về thành. Nếu ta được đẹp lòng ĐỨC CHÚA, thì Người sẽ đưa ta trở về và cho ta thấy Hòm Bia và nơi Người ngự. 26 Nhưng nếu Người nói là Người không thương ta nữa, thì này ta đây, Người cứ làm cho ta điều Người cho là tốt." 27 Vua nói với tư tế Xa-đốc : "Ngươi thấy không ? Cứ trở về thành bình an. Có hai con trai của các ngươi ở với các ngươi : A-khi-ma-át, con của ngươi, và Giô-na-than, con của Ép-gia-tha. 28 Các ngươi xem : ta sẽ nán lại ở các chỗ qua sông vào sa mạc, chờ khi có lời các ngươi gửi đến báo tin cho ta." 29 Ông Xa-đốc và ông Ép-gia-tha đưa Hòm Bia Thiên Chúa về Giê-ru-sa-lem, và họ ở lại đó.

Vua Đa-vít nhờ ông Khu-sai giúp

30 Vua Đa-vít lên dốc Cây Ô-liu, vừa lên vừa khóc, đầu trùm khăn, chân đi đất, và toàn dân đi với vua ai cũng đầu trùm khăn, vừa lên vừa khóc. 31 Người ta báo tin cho vua Đa-vít rằng : "A-khi-thô-phen ở trong đám những người âm mưu cùng với Áp-sa-lôm." Vua Đa-vít nói : "Lạy ĐỨC CHÚA, xin làm cho lời bàn của A-khi-thô-phen ra vô hiệu !"

32 Khi vua Đa-vít lên tới đỉnh, nơi người ta thờ lạy Thiên Chúa, thì này ông Khu-sai, người Ác-ki, đón gặp vua, áo chùng ông xé rách, đầu thì rắc đất. 33 Vua Đa-vít nói với ông : "Nếu ông qua đây với ta, thì ông sẽ nên gánh nặng cho ta. 34 Nhưng nếu ông trở về thành và nói với Áp-sa-lôm : 'Thưa đức vua, tôi là tôi tớ ngài ; trước đây tôi là tôi tớ cha ngài, còn bây giờ tôi là tôi tớ ngài', thì ông sẽ phá cho ta lời bàn của A-khi-thô-phen. 35 Nào các tư tế Xa-đốc và Ép-gia-tha sẽ chẳng có ở đó với ông sao ? Tất cả những gì nghe được từ đền vua, ông sẽ báo cho các tư tế Xa-đốc và Ép-gia-tha. 36 Họ có hai người con trai ở đó với họ là A-khi-ma-át, con Xa-đốc và Giô-na-than, con Ép-gia-tha. Các ông sẽ nhờ chúng báo cho ta mọi điều các ông nghe được." 37 Ông Khu-sai, bạn vua Đa-vít, vào thành khi Áp-sa-lôm đến Giê-ru-sa-lem.

Vua Đa-vít và ông Xi-va

16 1 Khi vua Đa-vít đi qua đỉnh được một chút, thì có ông Xi-va, đầy tớ ông Mơ-phi-bô-sét đón gặp vua, dẫn theo hai con lừa thồ chở hai trăm cái bánh, một trăm chùm nho khô, một trăm trái cây và một bầu da đầy rượu. 2 Vua Đa-vít hỏi ông Xi-va : "Ngươi định làm gì với những thứ này ?" Ông Xi-va trả lời : "Lừa thì để cho hoàng gia cưỡi, bánh và trái cây thì để cho các đầy tớ ăn, rượu thì để cho người mệt lả trong sa mạc uống." 3 Vua hỏi : "Người con của chủ ngươi đâu ?" Ông Xi-va thưa với vua : "Ông ấy ở lại Giê-ru-sa-lem, vì ông tự bảo : 'Hôm nay nhà Ít-ra-en sẽ trả lại cho ta vương quyền của cha ta.'" 4 Vua bảo ông Xi-va : "Vậy tất cả những gì là của Mơ-phi-bô-sét thì là của ngươi." Ông Xi-va nói : "Tôi xin bái tạ. Ước chi tôi

được đẹp lòng ngài, thưa đức vua là chúa thượng tôi."

Sim-y nguyền rủa vua Đa-vít

5 Khi vua Đa-vít đến Ba-khu-rim thì kìa có một người từ đó đi ra. Y thuộc cùng một thị tộc với nhà Sa-un, và tên là Sim-y, con ông Ghê-ra. Y vừa đi ra vừa nguyền rủa. 6 Y ném đá vào vua Đa-vít và tất cả bề tôi vua, mặc dầu có toàn thể quân đội và toàn thể các dũng sĩ ở bên phải và bên trái vua. 7 Sim-y nói thế này trong lời nguyền rủa của y : "Cút đi, cút đi, tên khát máu, thằng vô lại ! 8 ĐỨC CHÚA đã đổ xuống đầu mày tất cả máu của nhà Sa-un, người đã bị mày chiếm ngôi, và ĐỨC CHÚA đã trao vương quyền vào tay Áp-sa-lôm, con mày. Và này, mày phải tai hoạ, vì mày là tên khát máu !" 9 Ông A-vi-sai, con bà Xơ-ru-gia, thưa với vua : "Tại sao thằng chó chết này dám nguyền rủa đức vua là chúa thượng tôi ? Xin cho tôi qua chặt đầu nó !" 10 Vua nói : "Chuyện của ta can gì đến các ngươi, hỡi các con bà Xơ-ru-gia ? Nếu nó nguyền rủa và nếu ĐỨC CHÚA bảo nó : 'Hãy nguyền rủa Đa-vít', thì ai dám hỏi : 'Tại sao mày làm như thế ?'" 11 Vua Đa-vít nói với ông A-vi-sai và tất cả bề tôi : "Này con trai ta, do chính ta sinh ra mà còn tìm hại mạng sống ta, huống chi là tên Ben-gia-min này ! Cứ để nó nguyền rủa, nếu ĐỨC CHÚA đã bảo nó. 12 May ra ĐỨC CHÚA sẽ đoái nhìn đến nỗi khổ cực của ta và ĐỨC CHÚA sẽ trả lại cho ta hạnh phúc, thay vì lời nguyền rủa của nó hôm nay." 13 Vua Đa-vít và người của vua vẫn đi trên đường, còn Sim-y thì đi ở sườn núi, song song với vua, vừa đi vừa nguyền rủa và ném đá, song song với vua ; y làm bụi tung lên. 14 Vua và toàn dân theo vua đi tới nơi thì mệt lả. Họ nghỉ lấy sức tại đó.

Ông Khu-sai đến với Áp-sa-lôm

15 Áp-sa-lôm và toàn thể quân binh người Ít-ra-en vào Giê-ru-sa-lem, có A-khi-thô-phen cùng đi. 16 Khi ông Khu-sai, người Ác-ki, bạn vua Đa-vít, đến gặp Áp-sa-lôm, thì ông Khu-sai nói với Áp-sa-lôm : "Vạn tuế đức vua ! Vạn tuế đức vua !" 17 Áp-sa-lôm hỏi ông Khu-sai : "Tình nghĩa của ông đối với người bạn ông là như thế ư ? Tại sao ông không đi với bạn ông ?" 18 Ông Khu-sai nói với ông Áp-sa-lôm : "ĐỨC CHÚA, cũng như dân này và tất cả mọi người Ít-ra-en đã chọn ai, thì tôi sẽ thuộc về người ấy và ở với người ấy. 19 Thứ đến, tôi sẽ phục vụ ai, nếu không phải là con của người ấy ? Tôi đã phục vụ cha ngài thế nào, thì tôi cũng sẽ phục vụ ngài như vậy."

Áp-sa-lôm và các tỳ thiếp của vua Đa-vít

20 Áp-sa-lôm bảo A-khi-thô-phen : "Các ngươi hãy bàn nhau xem chúng ta phải làm gì." 21 A-khi-thô-phen nói với Áp-sa-lôm : "Xin ngài hãy đến với các tỳ thiếp mà cha ngài đã để lại giữ nhà. Toàn thể Ít-ra-en sẽ nghe biết rằng ngài đã trở nên đáng ghét đối với cha ngài, và mọi người theo ngài sẽ mạnh bạo lên*." 22 Người ta căng lều cho Áp-sa-lôm trên sân thượng, và Áp-sa-lôm đến với các tỳ thiếp của cha mình trước mắt toàn thể Ít-ra-en. 23 Lời bàn mà A-khi-thô-phen đưa ra trong những ngày ấy thì giống như lời Thiên Chúa phán, khi người ta thỉnh ý. Mọi lời bàn của A-khi-thô-phen đều có giá trị như thế đối với cả vua Đa-vít lẫn Áp-sa-lôm.

Ông Khu-sai làm hỏng kế hoạch của A-khi-thô-phen

17 1 A-khi-thô-phen nói với Áp-sa-lôm : "Xin để tôi tuyển mười hai ngàn người, tôi sẽ lên đường đuổi theo Đa-vít ngay đêm nay. 2 Tôi sẽ đến tấn công ông ấy, trong lúc ông ấy kiệt sức, tay chân rụng rời, tôi sẽ làm cho ông khiếp sợ, toàn dân theo ông sẽ bỏ trốn, và tôi sẽ hạ một mình nhà vua. 3 Tôi sẽ đưa toàn dân về với ngài. Hạ được người mà ngài đang tìm thì cũng như làm cho mọi người trở về : toàn dân sẽ được bình an." 4 Áp-sa-lôm và toàn thể các kỳ mục Ít-ra-en thấy lời đó là phải.

5 Nhưng Áp-sa-lôm nói : "Hãy mời cả ông Khu-sai, người Ác-ki, để chúng ta cũng nghe cả ông ấy nữa, xem ông nói gì." 6 Ông Khu-sai đến gặp Áp-sa-lôm. Áp-sa-lôm nói với ông rằng : "Ông A-khi-thô-phen đã nói như vậy. Chúng ta có nên làm điều ông ấy nói không ? Nếu không thì chính ông nói

đi." [7] Ông Khu-sai nói với Áp-sa-lôm : "Lần này lời bàn ông A-khi-thô-phen đưa ra không hay." [8] Rồi ông Khu-sai nói : "Ngài biết rằng cha ngài và người của ông là những dũng sĩ và họ cay đắng trong tâm hồn như gấu mẹ mất con ngoài đồng. Cha ngài là một chiến binh, ông sẽ không nghỉ đêm với dân. [9] Bây giờ chắc ông đang ẩn núp trong một hầm hố hay một nơi nào đó. Nếu ngay từ đầu có những người phe ta ngã gục, chắc chắn có người sẽ nghe biết và sẽ nói : 'Dân theo Áp-sa-lôm đã bị bại !' [10] Bấy giờ cả người can đảm, có gan như gan sư tử, cũng sẽ nản lòng, vì toàn thể Ít-ra-en biết rằng cha ngài là một dũng sĩ và những kẻ theo ông là người can đảm. [11] Vậy tôi xin bàn thế này : toàn thể Ít-ra-en, từ Đan tới Bơ-e Se-va sẽ tập trung về với ngài, đông như cát ngoài bãi biển, và ngài sẽ đích thân đi đánh trận. [12] Chúng ta sẽ đến đánh ông tại bất cứ nơi nào ông đang ở, chúng ta sẽ đậu trên ông như sương rơi trên đất đai, và ông cũng như những người theo ông sẽ không còn sót lại một ai. [13] Nếu ông tập trung vào một thành, toàn thể Ít-ra-en sẽ đem dây thừng đến thành đó và chúng ta sẽ lôi thành ấy xuống thung lũng, đến nỗi không còn tìm thấy ở đó một hòn sỏi." [14] Áp-sa-lôm và tất cả các người Ít-ra-en nói : "Lời bàn của ông Khu-sai, người Ác-ki, hay hơn lời bàn của ông A-khi-thô-phen." Thật vậy, ĐỨC CHÚA đã quyết định phá lời bàn hay của A-khi-thô-phen, để đem tai hoạ đến cho Áp-sa-lôm.

[15] Ông Khu-sai nói với các tư tế Xa-đốc và Ép-gia-tha : "A-khi-thô-phen đã bàn thế này thế này với Áp-sa-lôm và các kỳ mục Ít-ra-en ; còn tôi, tôi đã bàn thế kia thế kia. [16] Bây giờ các ông hãy mau sai người đi báo tin cho vua Đa-vít rằng : 'Xin đức vua đừng dừng lại đêm nay tại các vùng đất hoang trong sa mạc, nhưng ngài phải đi qua ngay, kẻo đức vua và toàn dân theo người sẽ bị tiêu diệt'."

Được tin báo, vua Đa-vít qua sông Gio-đan.

[17] Giô-na-than và A-khi-ma-át đứng sẵn ở Ên Rô-ghên. Một nữ tỳ đi báo tin cho họ, rồi họ đi báo tin cho vua Đa-vít, họ không vào thành, vì không được để người ta nhìn thấy. [18] Nhưng một thanh niên thấy họ và báo cho Áp-sa-lôm. Cả hai vội vàng đi và đến nhà một người ở Ba-khu-rim, người này có một cái giếng trong sân. Họ xuống đó. [19] Vợ người ấy lấy tấm bổ, trải ra trên miệng giếng rồi rải hạt lên trên. Chẳng ai hay biết gì.

[20] Các tôi tớ Áp-sa-lôm vào nhà bà ấy và hỏi : "A-khi-ma-át và Giô-na-than đâu ?" Bà trả lời chúng : "Họ đã đi qua sông." Chúng tìm nhưng không thấy, nên trở về Giê-ru-sa-lem. [21] Sau khi chúng đi rồi, thì hai người lên khỏi giếng và đi báo tin cho vua Đa-vít. Họ nói với vua Đa-vít : "Xin các ngài lên đường và mau mau qua sông, bởi vì A-khi-thô-phen đã bàn thế này để hại các ngài." [22] Vua Đa-vít và tất cả quân binh theo vua đã lên đường qua sông Gio-đan. Khi trời sáng, mọi người đã qua sông, không sót một ai.

[23] A-khi-thô-phen thấy người ta không làm theo lời bàn của mình thì thắng lừa, lên đường đi về nhà, trong thành mình. Y thu xếp việc nhà, rồi thắt cổ tự tử. Y được chôn cất trong phần mộ của cha y.

Áp-sa-lôm qua sông Gio-đan. Vua Đa-vít tại Ma-kha-na-gim.

[24] Vua Đa-vít đến Ma-kha-na-gim, trong khi Áp-sa-lôm và toàn thể người Ít-ra-en cùng với y qua sông Gio-đan. [25] Áp-sa-lôm đã đặt A-ma-xa chỉ huy quân đội thay ông Giô-áp. A-ma-xa là con trai một người đàn ông tên là Gít-ra, người Ít-ra-en ; người này đã đi lại với bà A-vi-ga-gin là con gái ông Na-khát và là chị em với bà Xơ-ru-gia, mẹ ông Giô-áp. [26] Ít-ra-en và Áp-sa-lôm đóng trại ở đất Ga-la-át.

[27] Khi vua Đa-vít đến Ma-kha-na-gim, thì ông Sô-vi con ông Na-khát, từ thành Ráp-ba của con cái Am-mon, ông Ma-khia con ông Am-mi-ên, từ Lô Đơ-va, và ông Bác-di-lai người Ga-la-át, từ Rốc-lim, [28] đem giường, chậu, bát đĩa, lúa mì, lúa mạch, bột, giê lúa rang, đậu tằm, đậu nâu, [29] mật ong, sữa chua, chiên dê và bê sữa, đến dâng cho vua Đa-vít và dân ở với vua, vì họ nói : "Dân đói, mệt lả và khát trong sa mạc."

Phe Áp-sa-lôm bại trận

18 [1] Vua Đa-vít duyệt đám quân
binh theo ông và đặt những
người chỉ huy một ngàn, chỉ huy một
trăm quân, để điều khiển họ. [2] Vua
Đa-vít sai quân binh đi : một phần ba
giao cho ông Giô-áp, một phần ba giao
cho ông A-vi-sai, là con bà Xơ-ru-gia
và là em ông Giô-áp, một phần ba giao
cho ông Ít-tai, người Gát. Vua nói với
quân binh : "Ta sẽ đích thân ra trận
với các ngươi." [3] Nhưng quân binh
nói : "Ngài không được ra trận ; vì
nếu chúng tôi chạy trốn, người ta sẽ
không để tâm đến chúng tôi, nếu một
nửa số chúng tôi chết, người ta sẽ
không để tâm đến chúng tôi, còn
ngài, ngài bằng mười ngàn người
chúng tôi ; vậy tốt hơn là ngài cứ ở
trong thành mà tiếp viện chúng tôi."
[4] Vua nói với họ : "Ta sẽ làm điều các
ngươi coi là tốt." Vua đứng ở bên cửa
thành, trong khi quân binh kéo ra
từng đơn vị một trăm, một ngàn.
[5] Vua ra lệnh cho ông Giô-áp, ông A-
vi-sai và ông Ít-tai rằng : "Vì ta, hãy
nhẹ tay với cậu Áp-sa-lôm !" Toàn thể
quân binh nghe thấy vua ra lệnh cho
tất cả các tướng về Áp-sa-lôm.

[6] Quân binh ra ngoài đồng nghênh
chiến với Ít-ra-en, và cuộc giao tranh
xảy ra trong rừng Ép-ra-im. [7] Tại đó,
quân binh Ít-ra-en bị bề tôi vua Đa-vít
đánh bại. Hôm ấy là một ngày đại
bại : hai mươi ngàn người chết tại đó.
[8] Cuộc giao tranh tản ra khắp xứ, và
ngày hôm ấy quân binh chết vì rừng
nhiều hơn là chết vì gươm.

Áp-sa-lôm chết

[9] Áp-sa-lôm bị bề tôi vua Đa-vít bắt
gặp. Áp-sa-lôm đang cưỡi con la đi vào
dưới một cây vân hương lớn, cành lá
chằng chịt. Đầu y mắc vào cây vân
hương và y bị treo giữa trời và đất,
còn con la y cưỡi thì đi mất. [10] Một
người trông thấy và báo tin cho ông
Giô-áp : "Này, tôi thấy Áp-sa-lôm treo
trên một cây vân hương." [11] Ông Giô-
áp nói với người đã báo tin cho ông :
"Này, anh đã thấy, sao anh không hạ
nó ngay tại chỗ ? Như thế, hẳn ta đã
phải cho anh ba lượng bạc và một cái
thắt lưng rồi !" [12] Người kia nói với
ông Giô-áp : "Giả như người ta cân
ngay vào tay tôi ba trăm lượng bạc, tôi
cũng không dám ra tay hại hoàng tử,
vì chính tai chúng tôi đã nghe đức
vua ra lệnh cho ông, ông A-vi-sai và
ông Ít-tai rằng : 'Dù là ai đi nữa, các
người cũng phải giữ gìn cậu Áp-sa-
lôm !' [13] Cho dù tôi liều mạng làm
điều thất trung ấy, thì cũng chẳng có
gì giấu được đức vua, còn ông, ông sẽ
đứng xa." [14] Ông Giô-áp nói : "Tôi
không mất thời giờ với anh như thế
nữa", rồi ông cầm lấy ba cây thương
trong tay, đâm vào tim Áp-sa-lôm,
khi y vẫn còn sống, treo trên cây
vân hương. [15] Rồi mười thanh niên,
người hầu cận của ông Giô-áp, xúm lại
đánh Áp-sa-lôm và giết y.

[16] Ông Giô-áp cho thổi tù và, cùng
lúc đó quân binh thôi không đuổi theo
Ít-ra-en nữa, vì ông Giô-áp đã giữ
quân binh lại. [17] Người ta đem Áp-sa-
lôm quăng vào một cái hố lớn trong
rừng, rồi chất một đống đá rất lớn lên
trên. Toàn thể Ít-ra-en đã chạy trốn,
ai nấy về lều mình.

[18] Khi còn sống, Áp-sa-lôm đã khởi
công dựng cho mình một tấm bia
trong thung lũng Nhà Vua, vì y tự
bảo : "Tôi không có con trai để lưu
truyền tên tuổi." Y đã lấy tên mình
mà đặt cho tấm bia ấy. Người ta còn
gọi là "đài Áp-sa-lôm" cho đến ngày
nay.

Vua Đa-vít được tin Áp-sa-lôm chết

[19] A-khi-ma-át, con ông Xa-đốc,
nói : "Xin cho phép tôi chạy đi báo tin
mừng cho đức vua là ĐỨC CHÚA đã
phân xử để đức vua thoát khỏi tay các
kẻ thù của đức vua." [20] Ông Giô-áp nói
với anh : "Hôm nay, anh sẽ không
phải là người đem tin mừng. Hôm
khác, anh sẽ đem tin mừng, nhưng
hôm nay anh sẽ không đem tin mừng,
vì lý do là hoàng tử đã chết." [21] Ông
Giô-áp bảo một người Cút : "Đi báo
cho đức vua điều anh đã thấy." Người
Cút sụp xuống lạy ông Giô-áp rồi chạy
đi. [22] Một lần nữa, A-khi-ma-át, con
ông Xa-đốc, lại nói với ông Giô-áp :
"Ra sao thì ra ! Xin cho phép tôi cũng
chạy theo người Cút." Ông Giô-áp nói :
"Chạy làm gì, con ơi ? Đem tin mừng
đó chẳng lợi lộc gì cho con đâu !"
[23] Anh nói : "Ra sao thì ra ! Tôi cứ
chạy đi !" Ông bảo : "Thì chạy đi !"
A-khi-ma-át chạy theo con đường

vùng sông Gio-đan và vượt qua người Cút.

24 Vua Đa-vít đang ngồi giữa hai cửa thành. Người lính canh đi tới sân thượng cửa thành, trên tường thành. Anh ngước mặt lên nhìn thì thấy một người đang chạy một mình. 25 Người lính canh kêu lên và báo tin cho vua. Vua nói : "Nếu nó chỉ có một mình, tức là nó có tin mừng để báo." Trong khi người này tiếp tục đi đến gần, 26 thì người lính canh thấy một người khác đang chạy. Anh gọi người giữ cửa và nói : "Kìa, một người nữa đang chạy một mình." Vua nói : "Cả người ấy cũng báo tin mừng." 27 Người lính canh nói : "Tôi thấy kiểu chạy của người thứ nhất như kiểu chạy của anh A-khi-ma-át, con ông Xa-đốc." Vua nói : "Anh ta là một người tốt, anh đến để đem tin mừng, tin tốt đấy !"

28 A-khi-ma-át kêu lên và nói với vua : "Kính chúc bình an !" Rồi anh sấp mặt xuống đất lạy vua và nói : "Chúc tụng ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa của ngài, đã nộp những kẻ giơ tay chống lại đức vua là chúa thượng của con !" 29 Vua hỏi : "Cậu Áp-sa-lôm có được bình an không ?" A-khi-ma-át trả lời : "Con thấy có đông người xôn xao khi ông Giô-áp sai một tôi tớ đức vua và tôi tớ ngài đây, nhưng con không biết có chuyện gì." 30 Vua nói : "Hãy lui ra một bên và đứng đó." Anh lui ra một bên và đứng chờ.

31 Bấy giờ người Cút đến. Người Cút nói : "Xin đức vua là chúa thượng tôi nghe tin mừng. Hôm nay ĐỨC CHÚA đã phân xử để ngài thoát khỏi tay tất cả những kẻ đứng lên chống lại ngài." 32 Đức vua hỏi người Cút : "Cậu Áp-sa-lôm có được bình an không ?" Người Cút trả lời : "Ước chi các kẻ thù của đức vua là chúa thượng tôi và mọi kẻ đứng lên chống lại ngài để làm hại ngài, đều phải chung một số phận như cậu ấy !"

Vua Đa-vít khóc con

19 1 Vua Đa-vít run rẩy, đi lên lầu trên cửa thành và khóc. Vua vừa đi vừa nói : "Áp-sa-lôm con ơi, con ơi, Áp-sa-lôm con ơi ! Phải chi cha chết thay con ! Áp-sa-lôm con ơi, con ơi !" 2 Người ta báo cho ông Giô-áp : "Kìa đức vua đang khóc, đang khóc thương Áp-sa-lôm !" 3 Hôm ấy, chiến thắng đã trở thành tang tóc cho toàn thể quân binh, vì hôm ấy, quân binh được nghe nói rằng : "Đức vua buồn phiền vì mất con." 4 Hôm ấy, quân binh lén lút vào thành như một đám quân binh lén lút về, xấu hổ vì đã trốn chạy trong khi giao chiến. 5 Còn vua thì che mặt và lớn tiếng kêu : "Áp-sa-lôm con ơi, Áp-sa-lôm con ơi, con ơi !"

6 Ông Giô-áp vào gặp vua trong nhà và nói : "Hôm nay ngài làm bẽ mặt tất cả bề tôi ngài, là những kẻ hôm nay đã cứu sống ngài, cứu sống các con trai con gái ngài, cứu sống các bà vợ và cứu sống các tỳ thiếp của ngài. 7 Ngài yêu những kẻ ghét ngài và ghét những kẻ yêu ngài. Vâng, hôm nay ngài đã cho thấy rằng tướng với binh chẳng là gì cả đối với ngài, vì hôm nay tôi biết, nếu Áp-sa-lôm còn sống và tất cả chúng tôi có chết hôm nay thì ngài cũng coi là đương nhiên. 8 Giờ đây, xin ngài đứng lên và ra uỷ lạo bề tôi ngài, vì tôi xin lấy ĐỨC CHÚA mà thề : nếu ngài không ra, thì sẽ không còn ai ở lại với ngài đêm nay, và đối với ngài, đó sẽ là một tai hoạ lớn hơn mọi tai hoạ đã xảy đến cho ngài, từ lúc ngài còn trẻ cho đến bây giờ." 9 Vua đứng lên và ra ngồi ở cửa thành. Người ta báo cho toàn thể quân binh rằng : "Kìa đức vua đang ngồi ở cửa thành", và toàn thể quân binh đến trước mặt vua.

Chuẩn bị đưa vua Đa-vít trở về

Ít-ra-en đã chạy trốn, ai nấy về lều mình. 10 Trong tất cả các chi tộc Ít-ra-en, toàn dân tranh luận với nhau, họ nói : "Đức vua đã giải thoát chúng ta khỏi bàn tay kẻ thù, người đã cứu chúng ta khỏi bàn tay người Phi-li-tinh, và bây giờ người đã phải trốn khỏi xứ để thoát Áp-sa-lôm. 11 Còn Áp-sa-lôm, người mà chúng ta đã xức dầu tôn lên làm vua chúng ta, thì đã tử trận. Bây giờ, sao anh em còn ngồi yên đó mà không đưa đức vua về ?"

12 Vua Đa-vít sai người đi nói với các tư tế Xa-đốc và Ếp-gia-tha rằng : "Các ngươi hãy nói với các kỳ mục Giu-đa rằng* : 'Tại sao anh em lại là những người cuối cùng để đưa đức vua về nhà người, trong khi điều mà toàn thể

Ít-ra-en nói đã đến tai đức vua tại nhà người ? 13 Anh em là những anh em của tôi, anh em là cốt nhục của tôi. Vậy tại sao anh em lại là những người cuối cùng để đưa đức vua về ?' 14 Các ngươi hãy nói với A-ma-xa : 'Ngươi chẳng phải là cốt nhục của ta sao ? Xin Thiên Chúa phạt ta thế này và còn thêm thế kia nữa, nếu ngươi không mãi mãi là tướng quân chỉ huy quân đội ta, thay cho Giô-áp* !'" 15 Vua làm cho mọi người Giu-đa, muôn người như một, phải xiêu lòng, và họ sai người đến nói với vua : "Xin ngài và toàn thể bề tôi trở về !"

Trên đường về. Sim-y đón vua Đa-vít.

16 Vậy vua trở về và tới sông Giô-đan. Người Giu-đa tới Ghin-gan để đón vua và đưa vua qua sông Giô-đan. 17 Sim-y, con ông Ghê-ra, người Ben-gia-min ở Ba-khu-rim, vội vàng xuống với người Giu-đa để đón vua Đa-vít. 18 Cùng với y có một ngàn người Ben-gia-min. Ông Xi-va, đầy tớ nhà Sa-un, và cùng với ông, mười lăm con trai và hai mươi đầy tớ, ào tới sông Giô-đan trước vua. 19 Họ đưa bè sang để đón hoàng gia qua và làm điều vua coi là tốt.

Sim-y, con ông Ghê-ra, cúi rạp xuống trước mặt vua, khi vua qua sông Giô-đan. 20 Y thưa với vua : "Xin chúa thượng đừng hạch tội tôi. Xin đừng nhớ đến tội tôi tớ ngài đã phạm ngày đức vua là chúa thượng tôi ra khỏi Giê-ru-sa-lem. Xin đức vua đừng để tâm đến. 21 Quả thật, tôi tớ ngài biết rằng mình đã phạm tội. Nhưng này, hôm nay tôi là người đầu tiên trong toàn thể nhà Giu-se đã tới đón đức vua là chúa thượng tôi."

22 Ông A-vi-sai, con bà Xơ-ru-gia, lên tiếng nói : "Có phải vì thế mà Sim-y, kẻ đã nguyền rủa đấng ĐỨC CHÚA đã xức dầu tấn phong, không bị xử tử sao ?" 23 Vua Đa-vít nói : "Chuyện của ta can gì đến các ngươi, hỡi các con bà Xơ-ru-gia, khiến hôm nay các ngươi trở nên người chống đối ta ? Hôm nay mà lại có người trong Ít-ra-en bị xử tử sao ? Ta chẳng biết rằng hôm nay ta là vua Ít-ra-en sao ?" 24 Vua nói với Sim-y : "Ngươi sẽ không phải chết." Và vua đã thề với y*.

Ông Mơ-phi-bô-sét

25 Ông Mơ-phi-bô-sét, con cháu vua Sa-un, xuống đón vua. Ông đã không cắt móng chân, không xén râu ria, không giặt áo, từ ngày vua đi cho đến ngày vua về bình an. 26 Vậy khi ông tới Giê-ru-sa-lem để đón vua, thì vua hỏi ông : "Tại sao ngươi đã không đi với ta, Mơ-phi-bô-sét ?" 27 Ông trả lời : "Thưa đức vua là chúa thượng tôi, người đầy tớ của tôi đã đánh lừa tôi. Thật vậy, tôi tớ ngài đã tự bảo : 'Ta sẽ thắng cho mình con lừa cái, ta sẽ cưỡi lừa và đi với đức vua', vì tôi tớ ngài bị què. 28 Nó đã vu khống tôi tớ ngài trước mặt đức vua là chúa thượng tôi. Nhưng đức vua là chúa thượng tôi khác nào sứ giả Thiên Chúa, xin ngài cứ làm điều ngài coi là tốt. 29 Thật vậy, đối với đức vua là chúa thượng tôi, tất cả nhà cha tôi chỉ toàn những người đáng chết ; thế mà đức vua lại đặt tôi tớ ngài vào số những kẻ ăn tại bàn của ngài. Tôi còn quyền gì nữa ? Tôi còn có thể kêu xin đức vua gì nữa ?" 30 Vua bảo ông : "Ngươi còn nói những chuyện ấy làm gì nữa ? Ta bảo : ngươi và Xi-va, các ngươi hãy chia đất với nhau." 31 Ông Mơ-phi-bô-sét nói với vua : "Nó cứ lấy cả đi, vì nay đức vua là chúa thượng tôi đã trở về nhà bình an."

Ông Bác-di-lai

32 Ông Bác-di-lai, người Ga-la-át, đã từ Rốc-lim xuống. Ông đã qua sông Giô-đan với vua, để tiễn vua gần sông Giô-đan. 33 Ông Bác-di-lai bấy giờ đã già lắm, ông được tám mươi tuổi. Chính ông đã cấp dưỡng cho vua, khi vua ở Ma-kha-na-gim, vì ông là người rất giàu. 34 Vua nói với ông Bác-di-lai : "Ông hãy đi tiếp với ta, ta sẽ đưa ông về ở với ta tại Giê-ru-sa-lem và sẽ cấp dưỡng cho ông." 35 Ông Bác-di-lai trả lời vua : "Tôi còn sống được bao nhiêu năm nữa, để lên Giê-ru-sa-lem cùng với đức vua ? 36 Hôm nay, tôi đã tám mươi tuổi rồi. Tôi còn phân biệt được tốt xấu nữa không ? Tôi tớ ngài còn thưởng thức được của ăn thức uống nữa không ? Tôi còn nghe được giọng hát của các nam ca sĩ với nữ ca sĩ nữa không ? Tôi tớ ngài còn trở nên gánh nặng cho đức vua là chúa thượng tôi làm gì nữa ? 37 Tôi tớ ngài sẽ chỉ đi

với đức vua mấy bước qua sông Giô-đan. Đức vua ban cho tôi phần thưởng đó làm gì ? 38 Xin cho phép tôi tớ ngài trở về, để được chết trong thành của tôi bên phần mộ cha mẹ tôi. Đây có tôi tớ ngài là Kim-ham. Xin cho nó đi tiếp với đức vua là chúa thượng tôi, ngài cứ làm cho nó điều ngài coi là tốt." 39 Vua nói : "Kim-ham sẽ đi tiếp với ta. Ta sẽ làm cho nó điều ông coi là tốt, và tất cả những gì ông muốn xin ta, ta sẽ làm cho ông." 40 Toàn dân qua sông Giô-đan, và vua cũng qua. Vua hôn ông Bác-di-lai và chúc phúc cho ông, rồi ông trở về nhà.

Giu-đa và Ít-ra-en tranh nhau đón vua

41 Vua đi tiếp tới Ghin-gan và Kim-ham đi tiếp với vua. Toàn dân Giu-đa cũng như một nửa dân Ít-ra-en đã đưa vua đi qua. 42 Mọi người Ít-ra-en đến gặp vua và nói với vua : "Tại sao anh em chúng tôi, những người Giu-đa, đã bắt cóc và đưa đức vua cùng với hoàng gia và mọi người phò Đa-vít qua sông Giô-đan ?" 43 Mọi người Giu-đa trả lời người Ít-ra-en : "Vì đức vua là bà con gần với tôi. Sao anh lại tức giận vì điều ấy ? Chúng tôi đâu có ăn bám đức vua, hoặc được người mang đến cho cái gì ?" 44 Người Ít-ra-en trả lời người Giu-đa rằng : "Tôi có quyền trên đức vua gấp mười lần, ngay cả trên vua Đa-vít, tôi cũng có quyền hơn anh. Sao anh lại khinh tôi ? Tôi chẳng phải là người đầu tiên nói đến chuyện đưa đức vua của tôi về sao ?" Nhưng lời lẽ của người Giu-đa thì cứng cỏi hơn lời lẽ của người Ít-ra-en.

Se-va làm loạn

20 1 Tình cờ ở đó có một đứa vô lại tên là Se-va, con của Bích-ri, người Ben-gia-min. Y thổi tù và và nói :

"Chúng ta không chung phần với Đa-vít, chúng ta chẳng chung gia tài với con của Gie-sê. Hỡi Ít-ra-en, ai nấy về lều mình* !"

2 Mọi người Ít-ra-en bỏ vua Đa-vít mà lên theo Se-va, con của Bích-ri. Nhưng người Giu-đa thì theo sát vua của họ, từ sông Giô-đan tới Giê-ru-sa-lem.

3 Vua Đa-vít về nhà tại Giê-ru-sa-lem. Vua bắt mười người tỳ thiếp mà vua đã để lại giữ nhà, và cho họ vào một nhà có người canh giữ. Vua cấp dưỡng cho họ nhưng không đi lại với họ. Họ bị giam cho tới ngày chết, goá bụa khi chồng vẫn sống.

Ông A-ma-xa bị giết

4 Vua bảo ông A-ma-xa : "Trong vòng ba ngày, ngươi hãy triệu tập các người Giu-đa lại cho ta, rồi ngươi hãy có mặt ở đây." 5 Ông A-ma-xa đi triệu tập Giu-đa, nhưng ông đã chậm trễ quá hạn vua ấn định. 6 Vua Đa-vít nói với ông A-vi-sai : "Bây giờ, Se-va, con của Bích-ri, sẽ làm hại chúng ta hơn Áp-sa-lôm. Phần ngươi, hãy đem các bề tôi của chúa thượng ngươi mà đuổi theo nó, kẻo nó tìm được những thành kiên cố và thoát khỏi tầm mắt chúng ta." 7 Theo ông ra trận, có người của ông Giô-áp, quân Cơ-rê-thi, quân Pơ-lê-thi và toàn thể các dũng sĩ. Họ từ Giê-ru-sa-lem đi ra để đuổi theo Se-va, con của Bích-ri. 8 Khi họ ở gần tảng đá lớn tại Ghíp-ôn, thì ông A-ma-xa đến trước mặt họ. Ông Giô-áp mặc quân phục, trên có một thắt lưng với một thanh gươm để trong bao đeo ngang lưng. Khi ông bước ra thì gươm rơi xuống. 9 Ông Giô-áp nói với ông A-ma-xa : "Thưa anh, anh có được bình an không ?" Rồi ông Giô-áp đưa tay phải cầm lấy râu ông A-ma-xa mà hôn. 10 Ông A-ma-xa không để ý đến thanh gươm ở trong tay ông Giô-áp. Ông này dùng gươm đâm vào bụng ông A-ma-xa, khiến ruột gan lòi ra rơi xuống đất. Ông không cần đâm nhát thứ hai mà ông A-ma-xa cũng chết. Rồi ông Giô-áp và anh ông là A-vi-sai đuổi theo Se-va, con của Bích-ri.

11 Một người trong các đầy tớ ông Giô-áp đứng bên ông A-ma-xa và nói : "Ai thích ông Giô-áp, ai phò vua Đa-vít, hãy theo ông Giô-áp !" 12 Ông A-ma-xa nằm giữa đường cái, mình bê bết máu, và người kia thấy dân ai cũng đứng lại. Anh lôi ông A-ma-xa từ đường cái xuống cánh đồng và phủ một cái áo lên trên, vì anh thấy ai đến bên ông cũng đứng lại. 13 Khi anh đã đem ông ra khỏi đường cái, thì ai nấy đều đi qua luôn theo ông Giô-áp, để đuổi bắt Se-va, con của Bích-ri.

Cuộc nổi loạn chấm dứt

14 Y đi qua tất cả các chi tộc Ít-ra-
en cho đến A-vên Bết Ma-a-kha. Mọi
người Bê-rim tụ tập lại và cũng theo y
vào thành. 15 Người ta đến vây hãm y
trong thành A-vên Bết Ma-a-kha. Họ
đắp luỹ đánh thành, luỹ đó dựa vào
tường ngoài. Tất cả quân binh theo
ông Giô-áp đang tìm cách phá sập
tường thành, 16 thì một người đàn bà
khôn lanh từ trong thành gọi ra :
"Nghe đây, nghe đây ! Xin nói với ông
Giô-áp : Mời ông đến gần đây. Tôi
muốn nói với ông." 17 Ông Giô-áp đến
gần chỗ bà. Người đàn bà hỏi : "Có
phải ông là ông Giô-áp không ?" Ông
đáp : "Tôi đây." Bà nói với ông : "Xin
nghe những lời của nữ tỳ ông." Ông
nói : "Tôi nghe đây." 18 Bà nói rằng :
"Người xưa quen nói : 'Cứ đến A-vên
mà thỉnh ý, và như vậy là xong việc.'
19 Chúng tôi thuộc số những người
hiền hoà và trung tín nhất tại Ít-ra-
en. Còn ông, ông lại tìm cách giết hại
một thành, một thành mẹ tại Ít-ra-en.
Sao ông muốn tiêu diệt cơ nghiệp của
ĐỨC CHÚA ?" 20 Ông Giô-áp trả lời
rằng : "Không đời nào ! Không đời nào
tôi muốn tiêu diệt hay phá huỷ !
21 Không phải vậy đâu ! Nhưng một
người từ miền núi Ép-ra-im, tên là Se-
va, con của Bích-ri, đã giơ tay chống
lại vua Đa-vít. Các ngươi hãy nộp nó,
một mình nó thôi, thì tôi sẽ rút đi
không vây thành nữa." Người đàn bà
nói với ông Giô-áp : "Đây, đầu nó sẽ
được ném qua tường thành xuống cho
ông." 22 Với sự khôn ngoan của mình,
người đàn bà đến gặp toàn dân. Người
ta chặt đầu Se-va, con của Bích-ri, và
ném xuống cho ông Giô-áp. Ông cho
thổi tù và, rồi họ bỏ thành mà phân
tán đi, ai nấy về lều mình, còn ông
Giô-áp thì về Giê-ru-sa-lem với vua.

Các quan trong triều vua Đa-vít
(2 Sm 8,16-18)

23 Ông Giô-áp chỉ huy toàn thể quân
đội Ít-ra-en. Ông Bơ-na-gia, con ông
Giơ-hô-gia-đa, chỉ huy quân Cơ-rê-
thi và quân Pơ-lê-thi. 24 Ông A-đô-
ram phụ trách việc lao dịch. Ông
Giơ-hô-sa-phát, con ông A-khi-lút, làm
quốc vụ khanh. 25 Ông Sơ-va làm ký
lục. Ông Xa-đốc và ông Ép-gia-tha làm
tư tế. 26 Cả ông I-ra, người Gia-ia,
cũng là tư tế của vua Đa-vít.

V. PHỤ LỤC

Nạn đói. Dòng dõi vua Sa-un bị xử tử.

21 1 Vào thời vua Đa-vít, xảy ra một
nạn đói kéo dài ba năm. Vua tìm
kiếm thánh nhan ĐỨC CHÚA và ĐỨC
CHÚA phán : "Tại Sa-un và nhà của nó
có nợ máu, vì nó đã xử tử người thành
Ghíp-ôn." 2 Vua triệu tập người Ghíp-
ôn đến và nói với họ. - Người Ghíp-ôn
không phải là con cái Ít-ra-en, nhưng
thuộc số người E-mô-ri còn sót lại.
Con cái Ít-ra-en đã có lời thề với họ,
nhưng vua Sa-un, vì lòng nhiệt thành
với con cái Ít-ra-en và Giu-đa, đã tìm
cách đánh giết họ. - 3 Vua Đa-vít nói
với người Ghíp-ôn : "Ta phải làm gì
cho các ngươi, và phải lấy gì làm lễ xá
tội, để các ngươi chúc phúc cho cơ
nghiệp của ĐỨC CHÚA* ?" 4 Người
Ghíp-ôn nói với vua Đa-vít : "Giữa
chúng tôi với vua Sa-un và nhà của
vua ấy, không có chuyện bạc vàng.
Cũng chẳng có chuyện chúng tôi muốn
giết chết ai trong Ít-ra-en." Vua
nói : "Các ngươi nói gì, ta sẽ làm như
vậy cho các ngươi." 5 Họ thưa với vua :
"Con người đã tận diệt chúng tôi và
định huỷ diệt chúng tôi, để chúng tôi
không còn tồn tại trên lãnh thổ Ít-ra-
en, 6 thì xin người ta nộp cho chúng
tôi bảy người trong số con cháu của
người ấy, và chúng tôi sẽ treo chúng
trước mặt ĐỨC CHÚA tại Ghíp-a thành
của vua Sa-un, là người ĐỨC CHÚA
tuyển chọn." Vua nói : "Ta sẽ nộp."
7 Vua tha chết cho ông Mơ-phi-bô-sết,
con ông Giô-na-than là con vua Sa-un,
vì giữa hai người, nghĩa là giữa vua
Đa-vít và ông Giô-na-than, con vua
Sa-un, có lời thề trước mặt ĐỨC CHÚA.
8 Vua bắt Ác-mô-ni và Mơ-phi-bô-sết
là hai người con trai mà bà Rít-pa, con
gái ông Ai-gia, đã sinh cho vua Sa-un,
và bắt năm người con trai của bà Mi-
khan, con gái vua Sa-un, đã sinh cho
ông Át-ri-ên, con ông Bác-di-lai người
Mơ-khô-la. 9 Vua nộp chúng vào tay
người Ghíp-ôn, và họ treo chúng trên

núi, trước nhan ĐỨC CHÚA. Chúng đã mất mạng, cả bảy người một trật. Chúng đã bị xử tử vào những ngày đầu mùa gặt, khi người ta khởi sự gặt lúa mạch.

10 Bà Rít-pa, con gái ông Ai-gia, lấy tấm vải thô và trải ra trên tảng đá, từ đầu mùa gặt cho đến khi mưa từ trời trút xuống trên chúng. Bà không để cho chim trời đậu xuống trên chúng ban ngày hay dã thú đụng tới chúng ban đêm. 11 Người ta báo cho vua Đa-vít biết hành động của bà Rít-pa, con gái ông Ai-gia, tỳ thiếp của vua Sa-un. 12 Vua Đa-vít đến lấy hài cốt vua Sa-un và hài cốt ông Giô-na-than, con vua ấy, từ tay các thân hào thành Gia-vết miền Ga-la-át. Các người này đã lấy trộm xác hai cha con vua, từ quảng trường Bết San, nơi người Phi-li-tinh đã treo hai cha con, vào ngày người Phi-li-tinh hạ vua Sa-un ở Ghin-bô-a. 13 Vua đưa hài cốt vua Sa-un và hài cốt ông Giô-na-than, con vua ấy, từ đó lên. Người ta cũng thu hài cốt của những người đã bị treo 14 và mai táng cùng với hài cốt của vua Sa-un và của ông Giô-na-than, con vua ấy, ở đất Ben-gia-min, tại Xê-la, trong phần mộ ông Kít, cha của vua ấy. Người ta đã làm mọi điều vua truyền. Sau đó, Thiên Chúa đã thương đến xứ sở.

Các anh hùng trong cuộc chiến chống người Phi-li-tinh (1 Sb 20,4-8)

15 Lại có giao tranh giữa người Phi-li-tinh và Ít-ra-en. Vua Đa-vít cùng với bề tôi xuống chiến đấu với người Phi-li-tinh. Vua Đa-vít đã mệt mỏi. 16 Có tên Gít-bi Bơ-nốp, một người con cháu Ra-pha ; cây giáo đồng của nó cân nặng ba ký, nó trang bị toàn đồ mới và nói tới chuyện hạ vua Đa-vít. 17 Nhưng ông A-vi-sai, con bà Xơ-ru-gia, đã đến giúp vua. Ông đâm tên Phi-li-tinh và giết nó. Bấy giờ người của vua Đa-vít thề mà nói với vua : "Ngài sẽ không ra trận với chúng tôi nữa, kẻo ngài dập tắt ngọn đèn của Ít-ra-en."

18 Sau đó lại có giao tranh ở Gốp với người Phi-li-tinh. Bấy giờ ông Xíp-bơ-khai, người Khu-sa, hạ tên Xáp, con cháu Ra-pha.

19 Lại có giao tranh ở Gốp với người Phi-li-tinh. Ông En-kha-nan, con ông Gia-rê O-ghim, người Bê-lem, hạ tên Go-li-át, người Gát ; cán giáo của nó như trục khung cửi thợ dệt.

20 Lại có giao tranh ở Gát. Có một người cao lớn, tay chân đều có sáu ngón, vị chi hai mươi bốn ngón ; nó cũng là con cháu Ra-pha. 21 Nó thách Ít-ra-en, và ông Giơ-hô-na-than, con ông Sim-a là anh vua Đa-vít, đã hạ nó.

22 Bốn tên ấy là con cháu Ra-pha, ở Gát, và chúng đã ngã gục do tay vua Đa-vít và do tay bề tôi của vua.

Thánh vịnh của vua Đa-vít* (Tv 18)

22 1 Vua Đa-vít dâng lên ĐỨC CHÚA những lời của bài ca này, vào ngày ĐỨC CHÚA đã giải thoát vua khỏi bàn tay mọi kẻ thù của vua và khỏi bàn tay vua Sa-un. 2 Vua nói :

"Lạy ĐỨC CHÚA là núi đá,
là thành luỹ,
là Đấng giải thoát con ;
3 Lạy Thiên Chúa con thờ,
là núi đá cho con trú ẩn,
là khiên mộc,
là Đấng cứu độ quyền năng,
là thành trì bảo vệ,
là chốn con nương mình,
là Đấng cứu độ con,
Ngài cứu con khỏi quân tàn bạo.
4 Tôi kêu cầu ĐỨC CHÚA,
là Đấng xứng muôn lời ngợi khen,
và tôi được cứu thoát
khỏi quân thù.

5 Sóng tử thần
dồn dập chung quanh,
thác diệt vong làm tôi kinh hãi,
6 màng lưới âm ty bủa vây tứ phía,
bẫy tử thần ập xuống trên tôi.

7 Lúc ngặt nghèo
tôi kêu cầu ĐỨC CHÚA,
kêu cầu Người
là Thiên Chúa của tôi.
Từ thánh điện,
Người nghe tiếng tôi cầu cứu,
lời tôi khẩn nguyện
vọng đến tai Người.

8 Trái đất bỗng
ầm ầm rung chuyển,
nền móng các tầng trời
chấn động lung lay,
vì Chúa nổi lôi đình.
9 Từ thánh nhan Người,

khói bốc lửa thiêu,
và than hồng tung toé.
10 Chúa nghiêng trời ngự xuống,
chân đạp lớp mây mù,
11 ngự trên thần hộ giá, Người bay
và xuất hiện trên cánh gió.
12 Chúa dùng bóng tối chung quanh,
dùng khối nước tụ
và mây đen nghịt,
để làm trướng che Người.
13 Từ chớp loé đi trước mặt Chúa,
than hồng cháy bừng lên.
14 ĐỨC CHÚA nổi sấm từ trời,
Đấng Tối Cao lớn tiếng.
15 Người bắn tên,
khiến địch thù tán loạn,
phóng chớp ra
làm chúng phải tan tành.
16 Lòng đại dương xuất hiện,
thềm lục địa phơi trần,
khi thấy ĐỨC CHÚA doạ nạt ngầm
đe và bừng bừng nổi giận.
17 Từ chốn cao vời,
Chúa đưa tay nắm lấy,
vớt tôi lên khỏi
nước lũ mênh mông,
18 cứu tôi thoát đối phương tàn bạo,
và kẻ thù mạnh thế hơn tôi.
19 Chúng tấn công tôi
ngày tôi lâm nạn,
nhưng ĐỨC CHÚA thương
bênh đỡ phù trì,
20 Người kéo tôi ra chỗ thảnh thơi,
vì yêu thương tôi
nên Người giải thoát.
21 ĐỨC CHÚA xử tốt với tôi
bởi tôi sống ngay lành,
Người ban thưởng cho tôi
vì tay tôi trong sạch.
22 Chính bởi tôi
đã theo đường lối ĐỨC CHÚA,
không lỗi đạo
cùng Thiên Chúa tôi thờ.
23 Mọi quyết định của Người
luôn ở trước mặt tôi,
thánh chỉ Người truyền,
tôi không lìa bỏ.
24 Trước mặt Chúa,
tôi là kẻ thập toàn,
và tránh xa tội lỗi.
25 ĐỨC CHÚA thưởng cho tôi
bởi tôi sống ngay lành,
và vì tôi trong sạch
như mắt Người đã thấy.
26 Lạy Chúa,
Ngài tín trung với kẻ tín trung,
xử tuyệt hảo với người tuyệt hảo.
27 Ngài ở liêm khiết
cùng người liêm khiết,
nhưng dùng mưu mẹo
với kẻ gian ngoan.
28 Vì Chúa cứu độ dân nghèo hèn,
quắc mắt nhìn xuống kẻ tự cao.
29 Vâng, Ngài là ngọn đèn của con,
lạy ĐỨC CHÚA,
ĐỨC CHÚA soi chiếu vào
đời con tăm tối mịt mù.
30 Cậy sức Ngài,
con tấn công bọn giặc,
nhờ ơn Ngài
là Thiên Chúa của con,
con vượt thành vượt luỹ.
31 Đường lối Thiên Chúa
quả là toàn thiện,
lời ĐỨC CHÚA hứa
được chứng nghiệm tỏ tường.
Chính Người
là khiên che thuẫn đỡ
cho những ai ẩn náu bên Người.
32 Ngoài ĐỨC CHÚA,
hỏi ai là Thiên Chúa ?
Ai là núi đá độ trì,
ngoài Thiên Chúa của ta ?
33 Chính Thiên Chúa
là nơi trú ẩn vững chắc của tôi,
mở ra cho tôi
đường lối thiện toàn.
34 Chúa cho đôi chân này
lanh lẹ tựa chân nai,
Người đặt tôi
đứng vững trên đỉnh núi,
35 tập cho tôi thạo phép binh đao,
luyện đôi tay rành nghề cung nỏ.
36 Lạy Chúa, Ngài ban ơn cứu độ
làm khiên mộc chở che con,
săn sóc ân cần giúp con lớn mạnh.
37 Đường con đi,
Chúa mở rộng thênh thang,
chân con bước
không bao giờ lảo đảo.
38 Con đuổi theo,
huỷ diệt quân thù,
chỉ trở về khi chúng bị dẹp tan ;
39 con dẹp tan chúng,
đánh cho quỵ, không sao dậy nữa,
chúng ngã gục,
nằm dưới chân con.
40 Chúa làm cho con nên hùng dũng

để xông ra chiến trường,
Ngài cho con đè bẹp đối phương.
41 Ngài bắt cừu địch con
quay lưng chạy trốn ;
con tiêu diệt
những kẻ oán thù con.
42 Chúng kêu cứu
mà không ai cứu chữa,
kêu lên ĐỨC CHÚA,
nhưng Chúa chẳng đáp lời.
43 Con nghiền tan chúng
như bụi đất,
giẫm nát, chà đạp chúng
như bùn ở ngoài đường.
44 Dân của con phản loạn,
Ngài cứu con thoát khỏi,
vẫn giữ con làm đầu các nước ;
dân xa lạ phải thần phục con,
45 người nước ngoài
cầu thân nịnh bợ,
vừa nghe con ra lệnh,
chúng đã tuân hành ;
46 người nước ngoài
tiêu tan như hơi khí,
từ trong đồn luỹ,
run rẩy kéo nhau ra.
47 ĐỨC CHÚA vạn vạn tuế !
Chúc tụng Người
là núi đá cho tôi trú ẩn.
Tôn vinh Thiên Chúa
là núi đá độ trì tôi,
48 là Thượng đế
giúp tôi rửa sạch hận thù,
đặt chư dân ở dưới quyền tôi.
49 Lạy Chúa,
Ngài gỡ con ra khỏi tay thù địch,
cho thắng cả đối phương,
cứu khỏi người tàn bạo.
50 Vì thế giữa muôn dân,
con cảm tạ Ngài, lạy ĐỨC CHÚA,
dâng điệu hát cung đàn
ca mừng danh thánh Chúa.
51 Chúa ban nhiều
chiến thắng lớn lao
cho Đức Vua chính Người đã lập.
Chúa hằng ưu ái Đấng Người
đã xức dầu tấn phong,
là Đa-vít cùng dòng dõi
đến muôn đời."

Những lời cuối cùng của vua Đa-vít*

23 1 Đây là những lời cuối cùng của
vua Đa-vít :
"Sấm ngôn của vua Đa-vít,
con ông Gie-sê,
sấm ngôn của người
được đặt lên cao,
của người được Thiên Chúa
nhà Gia-cóp xức dầu tấn phong,
của người ca sĩ
được Ít-ra-en ái mộ.
2 Thần khí ĐỨC CHÚA
dùng tôi mà phán,
lời Người ở trên lưỡi tôi.
3 Thiên Chúa của Ít-ra-en đã nói,
Núi Đá của Ít-ra-en
đã phán cùng tôi :
Ai cai trị con người
với đức công minh,
ai cai trị
với lòng kính sợ Thiên Chúa,
4 thì khác nào ánh ban mai
lúc mặt trời mọc,
một buổi sáng không mây,
ánh sáng chói loà sau cơn mưa,
làm cỏ xanh mọc lên từ lòng đất.
5 Nhà Đa-vít bên Thiên Chúa
chẳng như thế sao,
vì Người đã lập với tôi
một giao ước vĩnh cửu,
được sắp đặt chi li
và được duy trì ?
Mọi chiến thắng của tôi
và mọi ước vọng,
Người chẳng làm cho
nảy mầm đó sao ?
6 Nhưng phường vô lại
đều như gai bị vứt bỏ :
người ta chẳng bắt chúng
bằng tay.
7 Người nào đụng đến chúng,
phải mang sắt
và cán giáo nơi mình,
chúng sẽ bị quăng vào lửa
mà thiêu rụi tại chỗ."

Các dũng sĩ của vua Đa-vít
(1 Sb 11,10-41)

8 Đây là tên các dũng sĩ của vua
Đa-vít : ông Ít-bô-sét, một người Tác-
cơ-môn, đứng đầu Bộ Ba ; chính ông
đã vung giáo đâm chết tám trăm
người cùng một lúc. 9 Kế đến là ông
E-la-da, con ông Đô-đô, con một người
A-khô-ác. Ông ở trong số ba dũng sĩ đi
theo vua Đa-vít khi họ thách người
Phi-li-tinh, lúc chúng tập trung tại đó
để giao chiến. Người Ít-ra-en đã rút
đi, 10 nhưng ông đứng vững và chém
giết người Phi-li-tinh, cho đến khi

bàn tay ông mệt mỏi dính chặt vào gươm. Và ngày đó ĐỨC CHÚA đã thắng lớn. Quân binh trở lại phía sau ông, nhưng chỉ là để lột các xác chết. 11 Sau ông là ông Sam-ma, con ông A-ghê, người Ha-ra. Người Phi-li-tinh đã tập trung thành một đạo quân. Ở đó có một thửa đất trồng toàn đậu nâu. Quân binh đã chạy trốn người Phi-li-tinh, 12 nhưng ông đứng giữa thửa đất, đuổi người Phi-li-tinh ra khỏi đó, và đánh bại chúng. ĐỨC CHÚA đã thắng lớn.

13 Ba người trong Nhóm Ba Mươi làm thành một tốp đi xuống và đến gặp vua Đa-vít ở hang A-đu-lam, vào mùa gặt. Một đạo quân Phi-li-tinh đóng trại ở thung lũng người Ra-pha. 14 Vua Đa-vít bấy giờ đang ở nơi ẩn náu, còn người Phi-li-tinh bấy giờ đóng đồn ở Bê-lem. 15 Vua Đa-vít ước ao và nói : "Phải chi có ai cho ta uống nước lấy ở giếng tại cổng thành Bê-lem !" 16 Ba dũng sĩ đã đột nhập trại Phi-li-tinh, lấy nước ở giếng tại cổng thành Bê-lem, đưa về cho vua Đa-vít. Nhưng vua không muốn uống mà đổ nước ấy làm lễ rưới dâng ĐỨC CHÚA. 17 Vua nói : "Xin ĐỨC CHÚA đừng để ta làm điều ấy ! Đó là máu của những người đã liều mạng đi lấy !" Vậy vua không muốn uống nước. Đó là việc ba dũng sĩ đã làm.

18 Ông A-vi-sai, em ông Giô-áp, con bà Xơ-ru-gia, là người chỉ huy Nhóm Ba Mươi. Chính ông đã vung giáo đâm chết ba trăm người, và được nổi danh trong Nhóm Ba Mươi. 19 Ông được vinh dự nhất trong Nhóm Ba Mươi, nên ông được đứng đầu, nhưng không được vào Bộ Ba.

20 Ông Bơ-na-gia-hu, con ông Giơ-hô-gia-đa, con một người dũng cảm, nhiều thành tích, xuất thân từ Cáp-xơ-ên. Chính ông đã hạ sát hai anh hùng Mô-áp. Chính ông đã xuống đập chết con sư tử ở trong giếng vào một ngày có tuyết. 21 Chính ông đã hạ một tên Ai-cập tướng mạo khác thường. Tên Ai-cập cầm giáo trong tay. Ông xuống đánh nó với một cây gậy, cướp giáo khỏi tay tên Ai-cập và lấy giáo của nó mà giết nó. 22 Đó là những việc ông Bơ-na-gia-hu, con ông Giơ-hô-gia-đa đã làm, và ông được nổi danh trong Nhóm Ba Mươi dũng sĩ. 23 Ông được vinh dự nhất trong Nhóm Ba Mươi, nhưng không được vào Bộ Ba. Vua Đa-vít đặt ông vào số cận vệ của vua.

24 A-xa-hên, em của Giô-áp, ở trong Nhóm Ba Mươi, En-kha-nan, con của Đô-đô, người Bê-lem, 25 Sam-ma, người Kha-rốt, Ê-li-ca, người Kha-rốt, 26 Khe-lét, người Pan-ti, I-ra, con của Ích-kết, người Tơ-cô-a, 27 A-vi-e-de, người A-na-thốt, Mơ-vun-nai, người Khu-sa, 28 Xan-môn, người A-khô-khi, Ma-rai, người Nơ-tô-pha, 29 Khê-lép, con của Ba-a-na, người Nơ-tô-pha, Ít-tai, con của Ri-vai, quê ở Ghíp-a thuộc con cái Ben-gia-min, 30 Bơ-na-gia-hu, người Pia-a-thôn, Hít-đai, quê ở khe núi Ga-át, 31 A-vi An-vôn, người A-ra-va, Át-ma-vét, người Bác-khum, 32 En-giác-ba, người Sa-an-vôn, các con của Gia-sên : Giơ-hô-na-than, 33 Sam-ma, người Ha-ra, A-khi-am, con của Sa-ra, người A-ra-ri, 34 Ê-li-phe-lét, con của A-khát-bai, người Ma-a-kha, Ê-li-am, con của A-khi-thô-phen, người Ghi-lô, 35 Khét-rai, người Các-men, Pa-a-rai, người A-ráp, 36 Gích-an, con của Na-than, quê Xô-va, Ba-ni, người Gát, 37 Xe-léc, người Am-mon, Nác-rai, người Bơ-ê-rốt, người hầu cận của Giô-áp là con bà Xơ-ru-gia, 38 I-ra, người Gít-ri, Ga-rếp, người Gít-ri, 39 U-ri-gia, người Khết. Tất cả là ba mươi bảy.

Cuộc điều tra dân số* (1 Sb 21,1-6)

24 1 ĐỨC CHÚA lại nổi giận với Ít-ra-en, và Người xúi giục vua Đa-vít gây hoạ cho họ. Người phán : "Hãy đi đếm dân Ít-ra-en và người Giu-đa." 2 Vua bảo ông Giô-áp, tướng chỉ huy quân lực, đang ở với vua : "Hãy rảo khắp các chi tộc Ít-ra-en, từ Đan tới Bơ-e Se-va, và điều tra nhân khẩu để ta biết dân số." 3 Ông Giô-áp thưa với vua : "Ước chi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ngài, làm cho dân tăng lên gấp trăm lần con số hiện nay, và ước chi chính mắt của đức vua là chúa thượng tôi được thấy ! Nhưng tại sao đức vua là chúa thượng tôi lại muốn điều ấy ?" 4 Tuy nhiên, lời vua buộc ông Giô-áp và các tướng chỉ huy quân lực ; ông Giô-áp và các tướng chỉ huy quân lực đang ở trước mặt vua đã ra đi điều tra dân số Ít-ra-en.

5 Họ đi qua sông Gio-đan và đóng trại ở A-rô-e, ở phía nam của thành

nằm giữa thung lũng Gát, rồi đi về
phía Gia-de. 6 Họ đến miền Ga-la-át
và Vùng đất thấp ở Khót-si, rồi đến
Đan Gia-an và vòng về Xi-đôn. 7 Họ
đến Tia, một thành luỹ kiên cố, và
mọi thành của người Khi-vi và của
người Ca-na-an, rồi họ ra vùng Ne-
ghép của Giu-đa, tại Bơ-e Se-va. 8 Họ
đã rảo qua khắp xứ, và sau chín tháng
hai mươi ngày, họ về Giê-ru-sa-lem.
9 Ông Giô-áp nộp cho vua con số của
cuộc điều tra dân số : Ít-ra-en có tám
trăm ngàn chiến binh biết tuốt gươm,
và Giu-đa có năm trăm ngàn.

Bệnh dịch. Thiên Chúa tha thứ.
(1 Sb 21,7-17)

10 Vua Đa-vít áy náy trong lòng sau
khi đã kiểm tra dân số như vậy. Vua
Đa-vít thưa cùng ĐỨC CHÚA : "Con đã
phạm tội nặng khi làm như thế. Giờ
đây, lạy ĐỨC CHÚA, xin bỏ qua lỗi lầm
của tôi tớ Ngài, vì con đã hành động
rất ngu xuẩn." 11 Sáng hôm sau, khi
vua Đa-vít dậy, đã có lời ĐỨC CHÚA
phán với ngôn sứ Gát, thầy chiêm của
vua Đa-vít, rằng : 12 "Hãy đi nói với
Đa-vít : ĐỨC CHÚA phán thế này : 'Ta
đưa ra cho ngươi ba điều. Ngươi hãy
chọn lấy một trong ba, và Ta sẽ thực
hiện cho ngươi.'" 13 Vậy ông Gát đến
gặp vua Đa-vít, báo cho vua và nói :
"Ngài muốn điều gì xảy ra : hoặc bảy
năm đói trong toàn nước ngài, hoặc ba
tháng chạy trốn trước mặt kẻ thù
đuổi theo ngài, hoặc ba ngày ôn dịch ?
Bây giờ xin ngài suy nghĩ xem tôi phải
trả lời thế nào cho Đấng đã sai tôi."
14 Vua Đa-vít nói với ông Gát : "Tôi
lâm vào cảnh rất ngặt nghèo. Thà
chúng ta sa vào tay ĐỨC CHÚA còn
hơn, vì lòng thương của Người bao la,
nhưng ước chi tôi đừng sa vào tay
người phàm !"

15 ĐỨC CHÚA giáng ôn dịch xuống
Ít-ra-en từ sáng hôm đó cho đến lúc
đã định, và từ Đan tới Bơ-e Se-va, có
bảy mươi ngàn người trong dân đã
chết. 16 Thiên sứ đưa tay về phía Giê-
ru-sa-lem để tàn phá thành, nhưng
ĐỨC CHÚA hối tiếc vì tai hoạ đó, và
Người bảo thiên sứ có nhiệm vụ tiêu
diệt dân : "Đủ rồi ! Bây giờ rút tay
lại." Thiên sứ của ĐỨC CHÚA đang ở
gần sân lúa của ông A-rau-na, người
Giơ-vút. 17 Vua Đa-vít thưa với ĐỨC
CHÚA, khi thấy thiên sứ có nhiệm vụ
đánh phạt dân, ông nói : "Ngài coi,
chính con đã phạm tội, chính con có
lỗi ; nhưng đàn chiên đó đã làm gì ?
Xin tay Ngài cứ đè trên con và nhà
cha con !"

Vua Đa-vít dựng bàn thờ *
(1 Sb 21,18-27)

18 Ngày hôm đó, ông Gát đến gặp
vua Đa-vít và nói với vua : "Xin ngài
lên dựng một bàn thờ để kính ĐỨC
CHÚA tại sân lúa của ông A-rau-na,
người Giơ-vút." 19 Vua Đa-vít đi lên
theo lời ông Gát, như ĐỨC CHÚA đã
truyền. 20 Ông A-rau-na nhìn xuống,
thấy vua và bề tôi đang đi qua phía
mình. Ông A-rau-na liền đi ra và sấp
mặt xuống đất lạy vua. 21 Ông A-rau-
na nói : "Chẳng hay đức vua là chúa
thượng tôi đến gặp tôi tớ người có
mục đích gì ?" Vua Đa-vít nói : "Đến
mua sân lúa của ngươi và xây một bàn
thờ để kính ĐỨC CHÚA, hầu chấm dứt
tai ương đang làm hại dân." 22 Ông
A-rau-na thưa với vua Đa-vít : "Xin
đức vua là chúa thượng tôi cứ lấy sân
lúa và dâng lên cái gì ngài coi là tốt.
Ngài xem : đây có bò làm lễ toàn
thiêu, có bàn đạp lúa và ách bò làm
củi. 23 Thưa đức vua, tất cả những cái
đó, A-rau-na xin dâng đức vua." Ông
A-rau-na thưa với vua : "Xin ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của ngài, khứng
nhận cho ngài !"

24 Nhưng vua nói với ông A-rau-na :
"Không ! Ta muốn mua của ngươi, giá
cả sòng phẳng, và ta không muốn
dâng lên ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của
ta, những lễ toàn thiêu mà ta không
mất tiền mua." Vua Đa-vít đã trả mười
lăm lượng bạc để mua sân lúa và bò.
25 Vua Đa-vít xây một bàn thờ ở đó để
kính ĐỨC CHÚA và dâng những lễ toàn
thiêu và những lễ kỳ an. ĐỨC CHÚA đã
thương đến xứ sở, và tai ương đã
chấm dứt không làm hại Ít-ra-en nữa.

SÁCH CÁC VUA Quyển 1

I. VIỆC KẾ VỊ VUA ĐA-VÍT*

Tuổi già của vua Đa-vít và những âm mưu của A-đô-ni-gia-hu

1 [1] Vua Đa-vít đã già nua, tuổi tác ; áo mặc bao nhiêu cũng không đủ ấm. [2] Các bề tôi của vua mới thưa vua rằng : "Xin được tìm cho đức vua, chúa thượng của hạ thần một cô trinh nữ, để nàng túc trực bên ngài và săn sóc cho ngài ; có nàng nằm trong lòng ngài, ngài sẽ cảm thấy ấm." [3] Vậy họ đã tìm khắp nơi trong toàn cõi Ít-ra-en để kiếm một thiếu nữ trẻ đẹp, và họ đã gặp cô A-vi-sác, người Su-nêm. Họ dẫn nàng vào chầu vua. [4] Đó là một thiếu nữ cực kỳ xinh đẹp ; thế là nàng trở thành người săn sóc và hầu hạ vua ; nhưng vua vẫn để nàng trinh nguyên. [5] Còn hoàng tử A-đô-ni-gia, con của bà Khác-ghít, thì tự xưng vương mà rằng : "Ta sẽ làm vua !" Chàng sắm xe, ngựa, và kiếm được năm mươi người chạy đàng trước mình. [6] Suốt đời chàng, vua cha không hề cấm cản chàng, như nói : "Sao con lại làm thế ?" Vả lại trông chàng cũng khôi ngô tuấn tú, và bà mẹ chàng đã sinh ra chàng sau Áp-sa-lôm. [7] Chàng móc nối với ông Giô-áp, con bà Xơ-ru-gia và với tư tế Ép-gia-tha ; họ đã theo phe A-đô-ni-gia. [8] Còn tư tế Xa-đốc, ông Bơ-na-gia-hu, con ông Giơ-hô-gia-đa, ngôn sứ Na-than, ông Sim-y, ông Rê-y và các anh hùng của vua Đa-vít, không ai ủng hộ A-đô-ni-gia-hu.

[9] Khi A-đô-ni-gia-hu sát tế chiên, bò và dê béo gần tảng đá Dô-khe-lét bên cạnh Ên Rô-ghên, thì chàng mời tất cả các hoàng tử anh em mình cùng tất cả nhân sĩ Giu-đa đang phục vụ nhà vua. [10] Nhưng ngôn sứ Na-than, ông Bơ-na-gia-hu, các anh hùng và cả Sa-lô-môn em chàng, chàng cũng không mời.

Âm mưu của ông Na-than và bà Bát Se-va

[11] Bấy giờ ông Na-than nói với bà Bát Se-va mẹ của Sa-lô-môn : "Bà không nghe biết sao : A-đô-ni-gia-hu, con bà Khác-ghít đã làm vua, mà vua Đa-vít chúa thượng của chúng ta không hay biết gì hết ? [12] Bây giờ, này, tôi xin góp ý với bà để bà tự cứu lấy mạng mình và mạng Sa-lô-môn con bà nữa. [13] Bà hãy đi yết kiến vua Đa-vít và thưa với người : 'Thưa đức vua, chúa thượng của tiện thiếp, nào chẳng phải chính ngài đã thề với tiện thiếp rằng : Chắc chắn Sa-lô-môn, con của ái khanh sẽ lên kế vị trên ngai báu ta ? Vậy tại sao hoàng tử A-đô-ni-gia-hu lại đã làm vua ? [14] Này, khi bà còn đang ở đó hầu chuyện đức vua, thì tôi sẽ vào sau, và bổ túc cho lời bà.'"

[15] Bà Bát Se-va vào chầu vua tại ngự phòng. (Vua đã quá già, và nàng A-vi-sác, người Su-nêm, hầu hạ vua). [16] Bà Bát Se-va quỳ gối phủ phục trước mặt vua ; vua hỏi : "Có chuyện gì thế, ái khanh ?" [17] Bà thưa với vua : "Thưa chúa thượng, ngài đã nhân danh ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ngài mà thề với nữ tỳ của ngài rằng : 'Sa-lô-môn con của ái khanh sẽ làm vua kế vị ta trên ngai báu của ta.' [18] Nhưng bây giờ, này, A-đô-ni-gia đã làm vua, thế mà đức vua chúa thượng của tiện thiếp vẫn không hay biết. [19] Hoàng tử đã sát tế bò, bê béo, chiên cừu nhiều vô kể, rồi mời tất cả các hoàng tử, mời tư tế Ép-gia-tha, ông Giô-áp chỉ huy quân đội ; còn Sa-lô-môn tôi tớ ngài thì hoàng tử không mời. [20] Nhưng, chính nơi ngài, tâu đức vua chúa thượng của tiện thiếp, nơi ngài toàn thể Ít-ra-en đều để mắt trông chờ, xem ngài sẽ phán quyết cho ai lên kế vị ngài trên ngai báu của đức vua chúa thượng của tiện thiếp. [21] Thành ra khi đức vua chúa thượng của tiện thiếp đã an nghỉ với tổ tiên, thì tiện thiếp cùng với Sa-lô-môn con của tiện thiếp sẽ phải mang tội."

[22] Bà còn đang trình bày với vua, thì ngôn sứ Na-than đến. [23] Người ta báo tin cho vua hay có ngôn sứ Na-than đến. Ông đi vào phủ phục trước mặt vua, mặt sát đất. [24] Ông

Na-than nói : "Thưa đức vua chúa thượng tôi, thế ra chính ngài đã phán quyết : 'A-đô-ni-gia-hu sẽ làm vua kế vị ta, nó sẽ ngồi trên ngai của ta.' 26 Vì hôm nay hoàng tử đã xuống sát tế bò, bê béo, chiên cừu nhiều vô kể, rồi mời tất cả các hoàng tử, các người chỉ huy quân đội, tư tế Ép-gia-tha. Này họ đang ăn uống trước mặt hoàng tử ấy và hoan hô : 'Vua A-đô-ni-gia-hu muôn năm !' 26 Còn bề tôi ngài là hạ thần đây, rồi tư tế Xa-đốc, ông Bơ-na-gia-hu con ông Giơ-hô-gia-đa cũng như Sa-lô-môn bề tôi của ngài, thì hoàng tử không mời. 27 Nếu sự việc này đã do đức vua chúa thượng tôi quyết định, thì đúng là ngài đã không cho các bề tôi của ngài biết : ai sẽ lên kế vị trên ngai báu của đức vua chúa thượng tôi."

28 Vua Đa-vít lên tiếng nói : "Mời Bát Se-va vào cho ta." Bà vào chầu vua và đứng trước mặt vua. 29 Bấy giờ vua thề và nói : "Ta thề nhân danh ĐỨC CHÚA, Đấng đã giải thoát ta khỏi mọi cơn quẫn bách : 30 đúng như ta đã thề với ái khanh nhân danh ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, rằng Sa-lô-môn của ái khanh sẽ làm vua kế vị ta ; chính nó sẽ ngự trên ngai ta, thay thế ta, và ngay hôm nay ta sẽ thi hành như thế." 31 Bà Bát Se-va quỳ xuống phủ phục trước mặt vua, mặt sát đất, và nói : "Đức vua Đa-vít chúa thượng của tiện thiếp muôn muôn năm !" 32 Vua Đa-vít nói : "Gọi vào đây cho ta tư tế Xa-đốc, ngôn sứ Na-than, ông Bơ-na-gia-hu con ông Giơ-hô-gia-đa." Những người này vào chầu vua. 33 Vua nói với họ : "Hãy đưa các bề tôi của chúa thượng các ngươi đi theo các ngươi ; để Sa-lô-môn con ta cỡi con la cái của ta, rồi đưa nó xuống Ghi-khôn. 34 Ở đấy tư tế Xa-đốc và ngôn sứ Na-than sẽ xức dầu phong nó làm vua Ít-ra-en ; các ngươi sẽ rúc tù và và hô : 'Vua Sa-lô-môn muôn năm !' 35 Rồi các ngươi sẽ theo nó đi lên, nó sẽ vào ngự trên ngai của ta, nó sẽ làm vua thay thế ta, vì nó chính là người mà ta đã đặt lên cai quản Ít-ra-en và Giu-đa." 36 Ông Bơ-na-gia-hu con ông Giơ-hô-gia-đa thưa lại với vua và nói : "A-men, xin ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của đức vua chúa thượng của hạ thần phán như vậy ! 37 Xin ĐỨC CHÚA cũng ở với vua Sa-lô-môn như đã ở với đức vua chúa thượng của hạ thần và làm cho ngai báu của người trở nên vĩ đại hơn ngai báu của đức vua Đa-vít chúa thượng của hạ thần."

38 Tư tế Xa-đốc, ngôn sứ Na-than, ông Bơ-na-gia-hu con ông Giơ-hô-gia-đa, cùng với quân Cơ-rê-thi và Pơ-lê-thi đi xuống ; họ để hoàng tử Sa-lô-môn cỡi con la cái của vua Đa-vít và đưa hoàng tử xuống Ghi-khôn. 39 Tư tế Xa-đốc lấy sừng đựng dầu từ Nhà Lều và xức cho Sa-lô-môn. Người ta đã rúc tù và ; toàn dân hô : "Vua Sa-lô-môn muôn năm !" 40 Toàn dân tiến lên theo sau vua. Dân chúng thổi sáo và reo vui đến nỗi đất cũng chuyển động vì tiếng hò la của họ.

A-đô-ni-gia-hu khiếp sợ

41 Ông A-đô-ni-gia-hu cùng tất cả các người được mời đang ở với ông, vừa ăn xong, thì nghe thấy ; ông Giô-áp nghe tiếng tù và, thì nói : "Tiếng gì làm náo động nội thành vậy ?" 42 Họ còn đang nói, thì này, ông Giô-na-than con tư tế Ép-gia-tha đi vào ; ông A-đô-ni-gia-hu liền nói : "Vào đi, vì anh là một dũng sĩ và là người mang tin mừng." 43 Ông Giô-na-than trả lời và nói với ông A-đô-ni-gia-hu : "Nguy to ! Đức vua Đa-vít chúa thượng của chúng ta đã đặt Sa-lô-môn làm vua ! 44 Đức vua đã sai tư tế Xa-đốc, ngôn sứ Na-than, ông Bơ-na-gia-hu con ông Giơ-hô-gia-đa, quân Cơ-rê-thi và Pơ-lê-thi cùng đi với ông ; họ để ông cỡi con la cái của đức vua. 45 Tư tế Xa-đốc và ngôn sứ Na-than đã xức dầu phong ông làm vua, tại Ghi-khôn ; rồi họ hò la kéo lên và cả thành náo động. Đó là tiếng ồn ào mà quý vị đã nghe thấy. 46 Hơn nữa, Sa-lô-môn còn được ngồi trên ngai vua. 47 Quần thần đến chúc mừng vua Đa-vít chúa thượng của chúng ta rằng : 'Xin Thiên Chúa của ngài làm cho danh Sa-lô-môn rạng ngời hơn danh ngài, cho ngai báu của người vĩ đại hơn ngai báu của ngài.'" Vua phủ phục trên long sàng. 48 Vua nói như thế này : "Chúc tụng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, Đấng hôm nay đã ban cho mắt ta được thấy trong dòng dõi ta có người ngồi trên ngai ta !"

49 Bấy giờ tất cả những người được A-đô-ni-gia-hu mời đều run sợ ; họ

đứng lên, bỏ đi, mỗi người một ngả.
50 Còn A-đô-ni-gia-hu, vì sợ Sa-lô-môn,
đã đứng lên đi bám chặt lấy góc bàn
thờ. 51 Người ta báo tin cho Sa-lô-môn
rằng : "Này A-đô-ni-gia-hu sợ vua Sa-
lô-môn, nên đã bám chặt lấy góc bàn
thờ mà nói : 'Hôm nay xin vua Sa-lô-
môn thề hứa với tôi là người sẽ
không dùng gươm giết tôi tớ người.'"
52 Sa-lô-môn nói : "Nếu ông ấy là
người lương thiện, thì không một sợi
tóc nào trên đầu ông sẽ rơi xuống
đất ; còn nếu người ta phát giác ông
có tội, thì ông sẽ phải chết." 53 Rồi vua
Sa-lô-môn truyền đưa ông xuống khỏi
bàn thờ ; ông đến sấp mình trước vua
Sa-lô-môn, và Sa-lô-môn bảo ông : "Về
nhà ngươi đi !"

Di chúc của vua Đa-vít*

2 1 Khi thấy mình đã gần đất xa
trời, vua Đa-vít truyền dạy Sa-
lô-môn con mình rằng : 2 "Cha sắp
bước vào đoạn đường mà mọi người
trên đời phải đi qua ; con hãy can
đảm lên và sống cho xứng bậc nam
nhi. 3 Hãy tuân giữ các huấn lệnh của
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của con, mà đi
theo đường lối của Người, là giữ các
giới răn, mệnh lệnh, luật pháp, và chỉ
thị của Người, như đã ghi trong Luật
Mô-sê. Như thế con sẽ thành công
trong mọi việc con làm và trong mọi
hướng con đi, 4 và ĐỨC CHÚA sẽ thực
hiện lời Người đã phán với cha rằng :
'Nếu con cái ngươi sống cho phải đạo
là hết lòng hết dạ bước đi trung thực
trước nhan Ta, thì ngươi sẽ không bao
giờ thiếu người ngự trên ngai Ít-ra-
en.' 5 Con cũng đã biết Giô-áp, con
của Xơ-ru-gia, đã làm gì cho cha, nó
đã làm gì cho hai người chỉ huy quân
đội Ít-ra-en là Áp-ne, con của Ne, và
A-ma-xa, con của Gie-the ; nó đã giết
họ. Như thế trong thời bình nó đã đổ
máu người như trong thời chiến, làm
cho đai lưng và giầy nó mang vấy máu
chiến tranh. 6 Con sẽ đối xử theo sự
khôn ngoan của con, và đừng để cho
đầu bạc của nó xuống âm phủ bình
an. 7 Còn đối với các con của Bác-di-
lai, người Ga-la-át, thì con sẽ cư xử
nhân hậu, cho chúng được hưởng lộc
của con, vì khi cha trốn Áp-sa-lôm
anh con, nó đã tiếp cứu cha như thế.
8 Và này, con còn vụ Sim-y, con của
Ghê-ra, người Ben-gia-min, thuộc Ba-
khu-rim. Nó đã chửi rủa cha thậm tệ
hôm cha đến Ma-kha-na-gim ; nhưng
rồi nó lại xuống đón gặp cha ở sông
Gio-đan, và cha đã nhân danh ĐỨC
CHÚA mà thề với nó rằng : 'Ta sẽ
không dùng gươm giết ngươi*.'
9 Nhưng con, con đừng để nó vô can,
bởi vì con là người khôn ngoan, và
biết phải xử với nó như thế nào để bắt
nó xuống âm phủ với đầu bạc vấy
máu."

10 Vua Đa-vít đã an nghỉ với tổ tiên
ông, và được chôn cất trong Thành
vua Đa-vít. 11 Thời gian vua Đa-vít trị
vì Ít-ra-en là bốn mươi năm : vua trị
vì tại Khép-rôn bảy năm và tại Giê-ru-
sa-lem ba mươi ba năm.

Ông A-đô-ni-gia-hu bị giết

12 Vua Sa-lô-môn ngự trên ngai vua
Đa-vít, thân phụ ông, và vương quyền
của ông thật là vững chắc. 13 Ông A-
đô-ni-gia-hu, con bà Khác-ghít, đến
gặp bà Bát Se-va, mẹ vua Sa-lô-môn ;
bà hỏi ông : "Anh đến nói chuyện
bình an chứ ?" Ông thưa : "Bình an."
14 Ông nói tiếp : "Tôi có việc muốn
thưa với bà." Bà đáp : "Anh cứ nói."
15 Ông nói : "Hẳn bà cũng biết là
vương quyền phải thuộc về tôi ; và
toàn thể Ít-ra-en đều hướng về tôi,
trông chờ tôi làm vua. Nhưng vương
quyền ấy đã xoay chiều và thuộc về
em tôi, vì ĐỨC CHÚA đã muốn như
thế. 16 Vậy bây giờ tôi chỉ có một điều
xin bà, bà đừng ngoảnh mặt đi." Bà
bảo ông : "Anh cứ nói." 17 Ông liền
nói : "Xin bà nói với vua Sa-lô-môn -vì
người không ngoảnh mặt từ chối bà
đâu- xin người ban cho tôi nàng A-vi-
sác, người Su-nêm, làm vợ." 18 Bà Bát
Se-va nói : "Được, tôi sẽ thưa với vua
hộ anh." 19 Bà Bát Se-va vào yết kiến
vua Sa-lô-môn để thưa chuyện với vua
giúp A-đô-ni-gia-hu. Vua đứng lên, ra
đón và sấp mình chào bà ; đoạn vua
ngồi trên ngai, đồng thời cũng truyền
đặt một ngai cho bà thái hậu, bà ngồi
bên hữu vua. 20 Bà nói : "Có một điều
nhỏ mọn mẹ xin với con ; con đừng
ngoảnh mặt đi." Vua nói với bà :
"Thưa mẹ, mẹ cứ xin, vì con sẽ không
ngoảnh mặt từ chối mẹ." 21 Bà liền
nói : "Xin cho nàng A-vi-sác, người
Su-nêm, được làm vợ A-đô-ni-gia-hu,
anh con." 22 Vua Sa-lô-môn trả lời và

nói với mẹ : "Sao mẹ lại xin nàng A-vi-sác, người Su-nêm, cho A-đô-ni-gia-hu ? Mẹ xin cho anh ấy vương quyền luôn đi, vì anh ấy là anh con mà, và đã có tư tế Ép-gia-tha cũng như Giô-áp, con Xơ-ru-gia, ủng hộ." 23 Rồi vua Sa-lô-môn lấy danh ĐỨC CHÚA mà thề : "Xin Thiên Chúa phạt ta thế này và thế kia nữa, nếu A-đô-ni-gia-hu không mất mạng vì câu nói đó !" 24 Vậy bây giờ, có ĐỨC CHÚA hằng sống ! Đấng đã làm cho ta được vững, và đặt ta trên ngai Đa-vít phụ vương ta, Người cũng đã tạo lập cho ta một triều đại như Người đã phán, ta thề rằng ngay hôm nay A-đô-ni-gia-hu sẽ phải chết !" 25 Đoạn vua Sa-lô-môn sai ông Bơ-na-gia-hu, con ông Giơ-hô-gia-đa, đi hạ sát ông A-đô-ni-gia-hu và ông này đã chết.

Số phận ông Ép-gia-tha và ông Giô-áp

26 Còn tư tế Ép-gia-tha thì vua bảo : "Ngươi hãy về A-na-thốt với ruộng đất của ngươi, vì ngươi là con người đáng chết, nhưng hôm nay ta không giết ngươi, bởi vì ngươi đã khiêng Hòm Bia của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng ta, trước mặt Đa-vít phụ vương ta, và ngươi đã chia sẻ mọi nỗi gian lao với phụ vương ta." 27 Thế là ông Sa-lô-môn cách chức ông Ép-gia-tha không cho làm tư tế ĐỨC CHÚA nữa, khiến cho lời ĐỨC CHÚA đã phán về gia đình Ê-li tại Si-lô nên ứng nghiệm.

28 Hay tin ấy, ông Giô-áp, người đã từng theo phe A-đô-ni-gia, tuy không ngả theo Áp-sa-lôm, liền trốn vào Lều của ĐỨC CHÚA và bám chặt lấy góc bàn thờ. 29 Người ta báo tin cho Sa-lô-môn biết là ông Giô-áp đã trốn vào Lều của ĐỨC CHÚA, và này ông đang ở bên cạnh bàn thờ. Vua Sa-lô-môn sai ông Bơ-na-gia-hu, con ông Giơ-hô-gia-đa và bảo : "Đi hạ sát hắn !" 30 Ông Bơ-na-gia-hu vào Lều của ĐỨC CHÚA và nói với ông Giô-áp : "Đức vua phán thế này : Đi ra !" Nhưng ông đáp : "Không, tôi sẽ chết ở đây." Ông Bơ-na-gia-hu tường trình sự việc với vua : "Giô-áp đã nói và trả lời tôi như thế*." 31 Vua nói với ông : "Cứ làm như hắn nói ; hạ sát hắn, rồi chôn hắn đi. Như thế, ngươi sẽ làm cho ta và nhà cha ta được sạch vết máu vô tội Giô-áp đã đổ ra. 32 Xin ĐỨC CHÚA làm cho máu hắn lại đổ trên đầu hắn, vì hắn đã hạ sát hai người công chính và tốt lành hơn hắn ; hắn đã dùng gươm thủ tiêu họ mà Đa-vít, thân phụ ta, không hay biết : đó là ông Áp-ne, con ông Ne, chỉ huy quân đội Ít-ra-en, và ông A-ma-xa, con ông Gie-the, chỉ huy quân đội Giu-đa. 33 Như thế máu của họ lại đổ trên đầu Giô-áp và trên đầu dòng dõi hắn đến muôn đời ; còn Đa-vít và dòng dõi người, cũng như triều đại và ngai báu của người sẽ được ĐỨC CHÚA ban bình an đến muôn đời." 34 Bấy giờ ông Bơ-na-gia-hu, con ông Giơ-hô-gia-đa, đi lên, hạ sát, rồi chôn ông Giô-áp tại nhà ông này trong sa mạc. 35 Vua đặt ông Bơ-na-gia-hu con ông Giơ-hô-gia-đa thay thế ông Giô-áp đứng đầu quân đội và tư tế Xa-đốc thay thế ông Ép-gia-tha.

Sim-y thất lời và bị giết

36 Vua sai người gọi Sim-y đến và bảo : "Ngươi hãy xây cho mình một ngôi nhà tại Giê-ru-sa-lem mà ở, và không được rời khỏi đây, để đi bất cứ nơi nào khác. 37 Ngày nào ngươi rời khỏi đó và qua suối Kít-rôn, thì ngày ấy ngươi biết chắc rằng ngươi sẽ phải chết ; máu ngươi sẽ đổ trên đầu ngươi." 38 Sim-y thưa với vua : "Lời ngài nói thật là phải. Đức vua, chúa thượng tôi, đã nói thế nào, thì xin ngài cứ thi hành như vậy với bề tôi của ngài." Và Sim-y cư ngụ lâu ngày tại Giê-ru-sa-lem.

39 Nhưng rồi sau ba năm có hai người đầy tớ của Sim-y bỏ trốn, đến với ông A-khít, con ông Ma-a-kha, vua Gát ; và người ta báo cho Sim-y : "Này, các đầy tớ của ông đang ở Gát." 40 Sim-y liền trỗi dậy, thắng lừa, đi Gát, đến nhà ông A-khít, để tìm đầy tớ ; ông đến đó và đưa các đầy tớ của mình từ Gát trở về. 41 Người ta báo cho vua Sa-lô-môn biết Sim-y đã bỏ Giê-ru-sa-lem đi Gát và đã trở về.

42 Vua mới sai người gọi Sim-y đến và bảo : "Ta lại đã không bắt ngươi lấy ĐỨC CHÚA mà thề và ta đã cảnh giác ngươi rằng : ngày nào ngươi rời khỏi đây và đi bất cứ nơi nào khác, thì ngươi biết chắc rằng ngươi sẽ phải chết ; ngươi cũng đã thưa với ta : 'Lời ngài nói thật là phải, tôi xin tuân

hành.' 43 Vậy, tại sao ngươi không giữ
lời đã thề trước mặt ĐỨC CHÚA và
lệnh ta đã truyền cho ngươi ?" 44 Rồi
vua nói với Sim-y : "Chính ngươi đã
biết tất cả sự độc ác - hẳn lòng ngươi
quá rõ - mà ngươi đã làm cho Đa-vít
thân phụ ta ; xin ĐỨC CHÚA làm cho
sự độc ác của ngươi lại giáng xuống
đầu ngươi. 45 Còn vua Sa-lô-môn thì
được chúc phúc, và ngai báu của Đa-
vít bền vững trước nhan ĐỨC CHÚA
đến muôn đời." 46 Vua ra lệnh cho ông
Bơ-na-gia-hu con ông Giơ-hô-gia-đa,
và ông đã đi hạ sát Sim-y và y đã
chết.

Vua Sa-lô-môn nắm vững vương
quyền trong tay.

II. TIỂU SỬ SA-LÔ-MÔN ĐẠI ĐẾ

1. SA-LÔ-MÔN, CON NGƯỜI KHÔN NGOAN

Tiểu dẫn

3 1 Sa-lô-môn thành con rể của
Pha-ra-ô vua Ai-cập, vì đã cưới
công chúa vua Ai-cập, và đưa nàng về
Thành của Đa-vít, cho đến khi hoàn
thành việc xây cất cung điện của ông,
cũng như Đền Thờ ĐỨC CHÚA và
tường thành quanh Giê-ru-sa-lem.
2 Chỉ có điều là dân chúng vẫn tế lễ
trên các nơi cao, vì cho đến nay ông
vẫn chưa xây được ngôi đền nào kính
Danh ĐỨC CHÚA. 3 Tuy Sa-lô-môn yêu
mến ĐỨC CHÚA, bước theo các lời chỉ
dạy của Đa-vít, thân phụ ông ; nhưng
ông vẫn tế lễ và đốt hương trên các
nơi cao.

Giấc mộng ở Ghíp-ôn (2 Sb 1,3-12)

4 Vua đi Ghíp-ôn để tế lễ vì chỗ ấy
là nơi cao quan trọng nhất ; Sa-lô-
môn dâng một ngàn lễ vật toàn thiêu
trên bàn thờ ấy. 5 Tại Ghíp-ôn, đang
đêm ĐỨC CHÚA hiện ra báo mộng cho
vua Sa-lô-môn, Thiên Chúa phán :
"Ngươi cứ xin đi, Ta sẽ ban cho." 6 Vua
Sa-lô-môn thưa : "Chính Ngài đã lấy
lòng nhân hậu lớn lao mà xử với tôi tớ
Chúa là Đa-vít thân phụ con, như
người đã bước đi trước nhan Chúa
cách trung thực, công chính, với tâm
hồn ngay thẳng. Chúa đã duy trì lòng
nhân hậu lớn lao ấy đối với người, khi
ban cho người có một đứa con ngồi
trên ngai của người hôm nay. 7 Và bây
giờ, lạy ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa của
con, chính Chúa đã đặt tôi tớ Chúa
đây lên ngôi kế vị Đa-vít, thân phụ
con, mặc dầu con chỉ là một thanh
niên bé nhỏ, không biết cầm quyền trị
nước. 8 Con lại ở giữa dân mà Chúa đã
chọn, một dân đông đúc, đông không
kể xiết, cũng không đếm nổi. 9 Xin
ban cho tôi tớ Chúa đây, một tâm hồn
biết lắng nghe, để cai trị dân Chúa và
phân biệt phải trái ; chẳng vậy, nào ai
có đủ sức cai trị dân Chúa, một dân
quan trọng như thế ?" 10 Chúa hài
lòng vì vua Sa-lô-môn đã xin điều đó.
11 Thiên Chúa phán với vua : "Bởi vì
ngươi đã xin điều đó, ngươi đã không
xin cho được sống lâu, hay được của
cải, cũng không xin cho kẻ thù ngươi
phải chết, nhưng đã xin cho được tài
phân biệt để xét xử, 12 thì này, Ta làm
theo như lời ngươi : Ta ban cho ngươi
một tâm hồn khôn ngoan minh mẫn,
đến nỗi trước ngươi, chẳng một ai
sánh bằng, và sau ngươi, cũng chẳng
có ai bì kịp. 13 Cả điều ngươi không
xin, Ta cũng sẽ ban cho ngươi : giàu
có, vinh quang, đến nỗi suốt đời ngươi
không có ai trong các vua được như
ngươi. 14 Và nếu ngươi bước theo các
đường lối của Ta, là tuân giữ các giới
răn và mệnh lệnh của Ta, như Đa-vít
thân phụ ngươi, thì Ta sẽ kéo dài
ngày đời của ngươi." 15 Sa-lô-môn tỉnh
dậy, thì ra đó là một giấc mộng. Ông
trở về Giê-ru-sa-lem và đứng trước
Hòm Bia Giao Ước của Chúa ; ông
thượng tiến lễ toàn thiêu, dâng lễ kỳ
an và thết tất cả các bề tôi của mình
một bữa tiệc.

Vua Sa-lô-môn xử kiện*

16 Bấy giờ có hai người gái điếm vào
chầu vua. Khi đứng trước mặt vua,
17 thì một người nói : "Ôi, thưa chúa
thượng tôi, tôi và người đàn bà này
cùng ở một nhà ; và tôi sinh một đứa
con, trong lúc chị này cùng ở đó với
tôi. 18 Tôi sinh được ba ngày, thì người

đàn bà này cũng sinh. Chúng tôi ở chung với nhau ; ngoài hai chúng tôi ra, không có ai khác trong nhà. [19] Đêm nọ, đứa con của chị này chết, vì chị đè lên nó ; [20] giữa đêm chị thức dậy, và trong khi nữ tỳ của ngài vẫn ngủ, thì chị bế đứa con của tôi đang nằm cạnh tôi, và đặt trong lòng mình, còn đứa con đã chết của chị, chị đặt vào lòng tôi. [21] Đến sáng khi tôi thức dậy cho con bú, thì này đứa bé đã chết. Nhưng khi tôi nhìn kỹ nhờ ánh sáng ban ngày, thì ra nó không phải là đứa con tôi đã sinh ra." [22] Người đàn bà kia trả lời : "Không phải thế, vì con tôi còn sống, con chị mới là đứa chết." Nhưng người này lại nói : "Không phải, con chị mới là đứa chết, đứa sống là con tôi." Và họ cãi nhau trước mặt vua. [23] Bấy giờ vua nói : "Chị này bảo : 'Đứa sống này là con tôi, con chị mới là đứa chết.' Chị kia đáp lại : 'Không phải thế, con chị mới là đứa chết, nhưng con tôi còn sống.'" [24] Rồi vua ra lệnh : "Đưa cho ta chiếc gươm." Người ta đưa tới trước mặt vua một chiếc gươm. [25] Và vua quyết định : "Phân đứa trẻ còn sống ra làm hai, và cho mỗi người một nửa !" [26] Bấy giờ người mẹ của đứa trẻ còn sống, động lòng thương con mình, liền thưa với vua : "Ôi ! thưa chúa thượng tôi, xin ngài cho chị ấy đứa trẻ còn sống ; còn giết chết nó, thì xin đừng !" Người kia nói : "Chẳng phải con tôi, cũng chẳng phải con chị, cứ chia ra !" [27] Bấy giờ vua lên tiếng nói : "Trao đứa trẻ còn sống cho người nói trước, và đừng giết nó, chính nàng mới là mẹ nó." [28] Toàn thể Ít-ra-en nghe biết vụ án vua đã xử, đều kính sợ vua, vì thấy rằng Thiên Chúa đã phú bẩm cho vua một sự khôn ngoan lạ lùng để người xét xử.

Các viên chức cao cấp của vua Sa-lô-môn

4 [1] Vua Sa-lô-môn cai trị toàn cõi Ít-ra-en. [2] Và đây là các viên chức của vua : A-dác-gia-hu, con của Xa-đốc, làm tư tế.

[3] Ê-li-khô-rếp và A-khi-gia, hai người con của Si-sa làm ký lục.

Giơ-hô-sa-phát, con của A-khi-lút, làm ngự sử.

[4] Bơ-na-gia-hu, con của Giơ-hô-gia-đa, chỉ huy quân đội.

Xa-đốc và Ép-gia-tha làm tư tế.

[5] A-dác-gia-hu, con của Na-than, chỉ huy các trưởng vùng.

Da-vút, con tư tế Na-than, làm cố vấn của vua.

[6] A-khi-sa đặc trách cung điện.

A-đô-ni-ram, con của Áp-đa, đặc trách dân công.

Các trưởng vùng của vua Sa-lô-môn

[7] Vua Sa-lô-môn có mười hai trưởng vùng trên toàn cõi Ít-ra-en. Họ cống hiến lương thực cho vua và triều đình, hằng năm mỗi người cống hiến một tháng.

[8] Đây là danh sách họ :

Con ông Khua trong vùng núi Ép-ra-im.

[9] Con ông Đe-ke, ở Ma-cát, Sa-an-vim, Bết Se-mét và Ê-lôn cho đến Bết Kha-nan.

[10] Con ông Khe-xét tại A-rúp-bốt ; Xô-khô và tất cả miền Khê-phe cũng thuộc quyền ông.

[11] Con ông A-vi-na-đáp coi tất cả cao nguyên vùng Đo. Vợ ông là công chúa Ta-phát, ái nữ của vua Sa-lô-môn.

[12] Ông Ba-a-na, con ông A-khi-lút coi Ta-nác, Mơ-ghít-đô đến tận bên kia Giốc-mơ-am và tất cả Bết San gần Xác-than, bên dưới Gít-rơ-en từ Bết San cho đến A-vên Mơ-khô-la.

[13] Con ông Ghe-ve tại Ra-mốt Ga-la-át ; ông coi các thôn làng của ông Gia-ia con ông Mơ-na-se nằm trong miền Ga-la-át, và vùng đất Ác-gốp tại Ba-san, tất cả là sáu mươi thành lớn có tường vây và then cài bằng đồng.

[14] Ông A-khi-na-đáp, con ông Ít-đô, ở Ma-kha-na-gim.

[15] Ông A-khi-ma-át tại Náp-ta-li ; ông cũng cưới công chúa Ba-xơ-mát, ái nữ của vua Sa-lô-môn làm vợ.

[16] Ông Ba-a-na, con ông Khu-sai, ở A-se và Bơ-a-lốt.

[17] Ông Giơ-hô-sa-phát, con ông Pa-ru-ác, ở Ít-xa-kha.

[18] Ông Sim-y, con ông Ê-la, ở Ben-gia-min.

19 Ông Ghe-ve, con ông U-ri, trong
đất Ga-la-át, đất của Xi-khôn vua dân
E-mô-ri và Óc vua Ba-san.

Và trong xứ chỉ có một trưởng vùng.

5 7 Các trưởng vùng này, mỗi
người một tháng, cống hiến
lương thực cho vua Sa-lô-môn và cho
tất cả những người được lui tới bàn ăn
của vua Sa-lô-môn, họ không để cho
vua phải thiếu gì. 8 Lúa mạch và rơm
rạ cho ngựa tải đồ và ngựa trận, nơi
nào có nhu cầu, họ cũng phải cung
cấp, theo mức quy định cho mỗi
người. 2 Thực phẩm cung cấp cho vua
Sa-lô-môn mỗi ngày là : sáu trăm
thùng tinh bột, một ngàn hai trăm
thùng bột thường, 3 mười con bò thịt
và hai mươi con bò nuôi, một trăm
con cừu, không kể nai, linh dương,
sơn dương và chim gáy béo để ăn thịt.
4 Vì vua thống trị khắp Vùng bên kia
Sông Cả, từ Típ-xác đến Ga-da, thống
trị hết, các vua bên kia Sông Cả, và
vua sống bình an với mọi vùng ranh
giới chung quanh. 5 Giu-đa và Ít-ra-en
được an cư, mỗi người dưới cây nho và
cây vả của mình, từ Đan tới Bơ-e Se-
va trong suốt thời vua Sa-lô-môn cai
trị.

4 20 Giu-đa và Ít-ra-en thật đông
dân, đông như cát ngoài bãi
biển. Họ ăn, họ uống và vui sướng
thoả thuê.

5 1 Vua Sa-lô-môn có quyền trên
tất cả các nước, từ Sông Cả đến
đất của người Phi-li-tinh, và đến ranh
giới Ai-cập. Họ phải triều cống và
phục vụ vua Sa-lô-môn suốt đời vua.
6 Vua Sa-lô-môn có bốn ngàn ngăn
chuồng cho ngựa kéo và mười hai
ngàn con ngựa cưỡi.

Danh tiếng vua Sa-lô-môn*

9 Thiên Chúa cho vua Sa-lô-môn
được dồi dào khôn ngoan, thông thạo,
và một trái tim bao la như cát ngoài
bãi biển. 10 Sự khôn ngoan của vua
Sa-lô-môn trổi vượt hơn sự khôn
ngoan của tất cả mọi người Phương
Đông và hơn tất cả sự khôn ngoan
của Ai-cập. 11 Ông khôn ngoan hơn
bất cứ ai, hơn ông Ê-than người Ét-ra,
hơn ông Hê-man, ông Can-côn, ông
Đác-đa, ba người con của ông Ma-
khôn ; danh tiếng vua đồn ra khắp
các dân tộc chung quanh. 12 Vua đọc
được ba ngàn câu cách ngôn, và các
bài ca của vua là một ngàn không
trăm lẻ năm bài. 13 Vua nói về các thứ
cây, từ cây bá hương ở Li-băng cho tới
cây ngưu tất mọc ở bờ tường ; vua
cũng bàn tới các thú vật, các loài
chim, các thứ rắn rết và các loại cá.
14 Từ mọi dân tộc, thiên hạ kéo tới
nghe sự khôn ngoan của vua Sa-lô-
môn ; vua nhận được tặng phẩm của
tất cả các vua trên mặt đất đã nghe
biết sự khôn ngoan của vua.

2. SA-LÔ-MÔN, CON NGƯỜI XÂY CẤT.

Chuẩn bị xây Đền Thờ (2 Sb 2,2-15)

15 Khi-ram, vua thành Tia, sai bề tôi
của mình đến yết kiến vua Sa-lô-môn,
khi vua biết ông được xức dầu phong
vương kế vị thân phụ ông ; vì vua
Khi-ram vốn là bạn thân của vua Đa-
vít lúc sinh thời. 16 Vua Sa-lô-môn sai
sứ đi thưa với vua Khi-ram rằng :
17 "Ngài biết là Đa-vít thân phụ tôi
không thể xây Đền Thờ kính danh
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của người
được, vì chiến tranh bao bọc tư bề,
bao lâu ĐỨC CHÚA chưa cho người đè
bẹp quân thù dưới chân. 18 Nay thì
ĐỨC CHÚA cho tôi được bốn bề yên ổn,
không có người chống đối, cũng chẳng
gặp số phận rủi ro. 19 Vậy tôi nghĩ
phải xây một Đền Thờ kính danh ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của tôi, như ĐỨC
CHÚA đã phán bảo Đa-vít thân phụ tôi
rằng : 'Con của ngươi, người Ta sẽ cho
kế vị ngươi trên ngai báu, chính nó sẽ
xây Đền Thờ kính Danh Ta.' 20 Vậy
bây giờ, xin ngài ra lệnh đốn cho tôi
những cây bá hương Li-băng. Bề tôi
của tôi sẽ hợp tác với bề tôi của ngài,
và tôi sẽ trả tiền công cho bề tôi của
ngài, như ngài ấn định. Hẳn ngài đã
rõ không ai trong chúng tôi biết đốn
cây như người Xi-đôn." 21 Khi nghe
những lời của vua Sa-lô-môn, vua Khi-
ram rất đỗi vui mừng và nói : "Hôm
nay xin chúc tụng ĐỨC CHÚA, vì
Người đã ban cho Đa-vít một người

con khôn ngoan cai trị dân đông đảo này." 22 Rồi vua Khi-ram sai người đến nói với vua Sa-lô-môn : "Tôi đã nghe biết điều ngài sai sứ giả đến nói với tôi. Tôi sẽ thi hành mọi ước muốn của ngài về gỗ bá hương và gỗ trắc. 23 Bề tôi của tôi sẽ đưa những thứ đó từ Li-băng xuống biển ; tôi sẽ đóng bè ngoài biển, chở tới chỗ ngài yêu cầu, ở đấy tôi sẽ phá bè và ngài sẽ lấy đi. Còn ngài, xin cũng thực hiện điều tôi ước muốn, là cung cấp thực phẩm cho triều đình tôi." 24 Thế là vua Khi-ram cung cấp cho vua Sa-lô-môn tất cả gỗ bá hương và gỗ trắc như vua Sa-lô-môn muốn. 25 Và vua Sa-lô-môn trao cho vua Khi-ram bốn trăm ngàn thùng lúa miến làm lương thực cho triều đình của vua này, với bốn mươi ngàn thùng dầu nguyên chất. Vua Sa-lô-môn cung cấp cho vua Khi-ram như thế hằng năm. 26 ĐỨC CHÚA cho vua Sa-lô-môn được khôn ngoan như Người đã phán với vua ; vua Sa-lô-môn và vua Khi-ram giao hảo với nhau và hai bên đã kết ước.

27 Vua Sa-lô-môn ra lệnh cho toàn thể Ít-ra-en đi dân công : có ba mươi ngàn người đi dân công. 28 Vua sai họ thay phiên nhau đi Li-băng mỗi tháng mười ngàn người, họ ở Li-băng một tháng, rồi ở nhà hai tháng. Ông A-đô-ni-ram đặc trách dân công. 29 Vua Sa-lô-môn có bảy mươi ngàn phu khuân vác và tám mươi ngàn thợ đục đá trong núi, 30 không kể những người chỉ huy do các trưởng vùng của vua Sa-lô-môn đặt phụ trách công việc ; số người này là ba ngàn ba trăm người ; họ điều khiển dân chúng tiến hành công việc 31 Vua ra lệnh phải đẽo những phiến đá lớn, đá lựa riêng để xây nền móng Đền thờ, được đục đẽo vuông vắn. 32 Thợ nề của vua Sa-lô-môn cùng với thợ nề của vua Khi-ram và những người Gơ-van đẽo và chuẩn bị sẵn sàng gỗ đá để xây Đền Thờ.

Xây cất Đền Thờ*

6 1 Năm thứ bốn trăm tám mươi từ khi con cái Ít-ra-en ra khỏi đất Ai-cập, năm thứ tư triều đại vua Sa-lô-môn cai trị Ít-ra-en tháng Diu tức là tháng thứ hai, vua xây Đền Thờ kính ĐỨC CHÚA. 2 Đền vua Sa-lô-môn xây kính ĐỨC CHÚA dài ba mươi thước, rộng mười thước và cao mười lăm thước. 3 Tiền đình ở trước gian Cung Thánh của Đền Thờ dài mười thước nằm theo chiều rộng của Đền Thờ, rộng năm thước nằm theo chiều dài của Đền Thờ. 4 Vua làm Đền Thờ có cửa sổ với khung và chấn song. 5 Vua xây dựa vào tường Đền Thờ một cái chái bọc các tường chung quanh gian Cung Thánh và Nơi Cực Thánh, và làm các tầng chái chung quanh. 6 Tầng dưới rộng hai thước rưỡi, tầng giữa rộng ba thước, và tầng thứ ba rộng ba thước rưỡi, vì chung quanh Đền Thờ, phía ngoài, vua đã xây thụt vào để khỏi đóng đà vào tường Đền Thờ. 7 Khi xây Đền Thờ, người ta dùng đá đẽo toàn khối, đang khi xây, trong Đền Thờ không hề nghe thấy tiếng búa tiếng rìu, hay bất cứ dụng cụ nào bằng sắt. 8 Cửa vào tầng giữa nằm bên hông phải Đền Thờ, và người ta dùng thang xoáy đi lên tầng giữa ; rồi từ tầng giữa lên tầng ba. 9 Khi xây Đền Thờ xong, vua dùng gỗ bá hương chạm trổ mỹ thuật mà đóng trần Đền Thờ. 10 Rồi vua xây hành lang chung quanh Đền Thờ, cao hai thước rưỡi, và được nối liền với Đền Thờ bằng những cái đà gỗ bá hương. 11 Có lời ĐỨC CHÚA phán bảo vua Sa-lô-môn rằng : 12 "Vì Đền Thờ ngươi đang xây đây, nếu ngươi tiến bước theo các giới răn, thực hành các huấn lệnh của Ta và tuân giữ các mệnh lệnh Ta truyền, mà bước theo các điều ấy, thì Ta sẽ thực hiện cho ngươi các lời Ta đã phán với Đa-vít, thân phụ ngươi. 13 Ta sẽ lưu ngự giữa con cái Ít-ra-en ; Ta sẽ không bỏ Ít-ra-en, dân Ta." 14 Vua Sa-lô-môn đã hoàn thành việc xây cất Đền Thờ.

Trần thiết bên trong - Nơi Cực Thánh (2 Sb 3,8-9)

15 Vua dùng ván bá hương ghép mặt trong của Đền Thờ, từ nền cho tới đà của trần nhà ; như thế toàn bộ mặt trong của Đền Thờ được ghép gỗ ; nền nhà thì vua lát ván gỗ trắc. 16 Vua dùng ván bá hương lát mười thước phần sau của Đền Thờ, từ nền cho tới trần nhà ; và dành phần đó làm Đơ-via, tức là Nơi Cực Thánh. 17 Cung Thánh, tức là Hê-can, ở trước Đơ-via, được hai mươi thước. 18 Gỗ bá hương ghép bên trong Cung Thánh được

trạm trổ hình trái mướp đắng và nhành hoa ; toàn là gỗ bá hương, chứ không thấy đá. 19 Vua lập một Nơi Cực Thánh ở giữa Đền Thờ, phía trong, để đặt Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA. 20 Nơi Cực Thánh dài mười thước, rộng mười thước, và cao mười thước, và vua dát vàng ròng ; vua cũng làm bàn thờ bằng gỗ bá hương. 21 Vua Sa-lô-môn dát vàng ròng phía trong Cung Thánh, trước Nơi Cực Thánh vua cũng dát vàng. 22 Tất cả Đền Thờ vua đều dát vàng, không trừ một chỗ nào ; bàn thờ Nơi Cực Thánh vua cũng dát toàn vàng.

Các Kê-ru-bim (2 Sb 3,10-14)

23 Trong Nơi Cực Thánh vua làm hai Kê-ru-bim bằng gỗ ô-liu, cao năm thước. 24 Một cánh của một Kê-ru-bim dài hai thước rưỡi, cánh kia cũng hai thước rưỡi ; thành ra từ đầu cánh này tới đầu cánh kia là năm thước. 25 Kê-ru-bim thứ hai cũng đo được năm thước ; hai Kê-ru-bim có một kích thước và hình thể như nhau. 26 Chiều cao của một Kê-ru-bim là năm thước ; Kê-ru-bim thứ hai cũng thế. 27 Vua đặt các Kê-ru-bim ở giữa Nhà, phía bên trong ; cánh xoè ra : một cánh của Kê-ru-bim thứ nhất đụng tường bên này, và một cánh của Kê-ru-bim thứ hai đụng tường bên kia ; hai cánh khác giao nhau ở giữa Nhà, cánh nọ chạm cánh kia. 28 Vua cũng dát vàng các Kê-ru-bim. 29 Trên khắp các tường chung quanh Nhà, vua chạm trổ những hình Kê-ru-bim, hình cây chà là và nhành hoa, cả trong lẫn ngoài. 30 Sàn Nhà, vua cũng dát vàng, cả phía trong lẫn phía ngoài.

Cửa - Sân

31 Ở lối vào Nơi Cực Thánh, vua làm cánh cửa bằng gỗ ô-liu quý, khung cửa có năm cạnh. 32 Trên hai cánh cửa bằng gỗ ô-liu, vua chạm trổ những hình Kê-ru-bim, hình cây chà là và nhành hoa, rồi vua dát vàng ; vua trải mỏng vàng trên các Kê-ru-bim và các cây chà là. 33 Cửa vào Cung Thánh, vua cũng làm như thế ; trụ khung cửa bằng gỗ ô-liu, nhưng có bốn cạnh, 34 hai cánh cửa bằng gỗ trắc : một cánh có hai tấm xoay được, và cánh kia cũng có hai tấm xoay được. 35 Vua chạm trổ hình Kê-ru-bim, hình cây chà là và nhành hoa, và dát vàng hoàn toàn khít với hình nổi.

36 Vua xây sân trong : ba hàng đá, đục đẽo mỹ thuật và một hàng thanh gỗ trắc.

Thời gian xây Đền Thờ

37 Năm thứ tư, tháng Diu, người ta đặt nền móng Đền Thờ ĐỨC CHÚA ; 38 năm thứ mười một, tháng Bun, tức là tháng thứ tám, công trình xây cất Đền Thờ, cả quy mô lẫn chi tiết, đều được hoàn thành. Vua đã xây cất Đền Thờ trong bảy năm.

Cung điện vua Sa-lô-môn

7 1 Vua Sa-lô-môn xây dựng cung điện của mình mất mười ba năm mới xong. 2 Vua đã xây Cung Rừng Li-băng, dài năm mươi thước, rộng hai mươi lăm thước, cao mười lăm thước, với bốn hàng cột bằng gỗ bá hương ; trên các cột có ghép các thanh gỗ bá hương. 3 Trần nhà bằng gỗ bá hương được đặt trên bốn mươi lăm chiếc đà, mỗi khoang mười lăm chiếc, có cột chống đỡ. 4 Ba hàng cửa sổ, hàng này đối diện với hàng kia, thành bộ ba. 5 Tất cả các cửa và khung cửa đều có bốn cạnh, bên này đối diện với bên kia, thành bộ ba. 6 Vua cũng làm hành lang nhiều cột, dài hai mươi lăm thước, rộng mười lăm thước, và phía mặt tiền hành lang có một mái hiên với tường hoa. 7 Vua còn làm hành lang đặt ngai vàng, là nơi vua xét xử, và cũng là hành lang công lý, được ghép gỗ bá hương từ sàn tới mái nhà. 8 Và cung điện nơi vua cư ngụ cũng như sân bên trong hành lang, đều cùng một kiểu như nhau. Còn phòng vua làm cho ái nữ Pha-ra-ô mà vua đã cưới làm vợ, thì cũng giống như các hành lang ấy.

9 Tất cả đều bằng đá phiến, đẽo gọt theo kích thước và xẻ bằng cưa, bên trong cũng như bên ngoài, từ nền cho tới kèo nhà. 10 Nền nhà lát đá hảo hạng, đá lớn, đá rộng năm thước và đá rộng bốn thước. 11 Phần trên thì bằng đá quý, đẽo gọt theo kích thước và bằng gỗ bá hương. 12 Chung quanh sân lớn có ba hàng đá đẽo và một hàng ván bá hương ; sân trong Đền

Thờ ĐỨC CHÚA và tiền đình cung điện cũng vậy.

Ông thợ đồng Khi-ram

13 Vua Sa-lô-môn sai người đi Tia
mời ông Khi-ram đến ; 14 ông là con
một bà goá thuộc chi tộc Náp-ta-li ;
thân phụ ông là người Tia và làm thợ
gò đồng. Ông rất khôn ngoan, thành
thạo và tài khéo trong mọi công việc
thuộc nghề đồng. Vậy ông vào chầu
vua Sa-lô-môn và làm mọi công việc
của vua.

Các trụ đồng (2 Sb 3,15-17)

15 Ông đúc hai trụ đồng ; trụ thứ
nhất cao chín thước ; lấy dây mà đo
chu vi trụ thì được sáu thước ; trụ
thứ hai cũng thế. 16 Ông đúc hai đầu
trụ bằng đồng, để đặt trên các trụ,
chiều cao của đầu trụ thứ nhất là hai
thước rưỡi, chiều cao của đầu trụ thứ
hai cũng hai thước rưỡi. 17 Ông làm
những màng lưới mắt cáo, kiểu lưới
bằng thừng xoắn lại, kết thành những
dây hoa đeo lèn đầu trụ nằm trên
đỉnh trụ, bảy dây hoa cho đầu trụ thứ
nhất và bảy dây hoa cho đầu trụ thứ
hai. 18 Ông làm hai hàng trái thạch
lựu chung quanh lưới mắt cáo bọc đầu
trụ nằm trên đỉnh trụ, và đầu trụ thứ
hai ông cũng làm như thế. 19 Còn các
đầu trụ trên đỉnh trụ thì ông làm tất
cả theo hình bông huệ, dài hai thước.
20 Phần thượng các đầu trụ trên hai
trụ, sát với bầu trụ, ông cũng làm một
hàng hai trăm trái thạch lựu chung
quanh cả hai đầu trụ. 21 Ông dựng cột
tiền đình của Cung Thánh, ông dựng
cột bên phải và đặt tên là Gia-khin,
rồi dựng cột bên trái và gọi là Bô-át.
22 Trên đầu các cột ông làm hình bông
huệ. Công việc làm cột thế là hoàn
tất.

Bể nước bằng đồng (2 Sb 4,2-5)

23 Ông đúc một bể nước* rộng năm
thước từ mép nọ tới mép kia, hình
tròn, cao hai thước rưỡi ; lấy dây mà
đo chu vi của bể thì được mười lăm
thước. 24 Bên dưới mép bể có những
hình trái mướp đắng chạy vòng quanh
bể, cứ nửa thước là mười trái, khắp
chung quanh bể ; hai hàng trái mướp
đắng cùng đúc một lượt với bể. 25 Bể
được đặt trên mười hai con bò : ba con
quay mặt về hướng Bắc, ba con quay
mặt về hướng Tây, ba con quay mặt
về hướng Nam, và ba con quay mặt về
hướng Đông ; bể đặt bên trên chúng,
và các phần mông của chúng đều
quay vào trong. 26 Chiều dày của bể là
một tấc, và mép nó giống như mép
một cái chén hình hoa huệ. Bể chứa
được bốn ngàn thùng.

Giàn lăn và bồn nước bằng đồng

27 Ông làm mười giàn bằng đồng ;
mỗi cái dài hai thước, rộng hai thước
và cao một thước rưỡi. 28 Các giàn ấy
được làm như thế này : giàn có những
đòn ngang ghép thành khung. 29 Trên
những đòn ngang ghép thành khung
ấy có khắc hình sư tử, bò và Kê-ru-
bim ; trên các khung, phía trên phía
dưới các con sư tử và bò có những
nhành hoa rủ xuống như đeo. 30 Mỗi
giàn có bốn bánh xe bằng đồng, với
những cái trục ; bốn chân của nó có
bờ vai đỡ bồn nước ; các bờ vai này
đều được đúc và bên kia mỗi bờ vai
là những nhành hoa. 31 Bên trong
vòng là cái miệng giàn cao nửa thước ;
miệng nó tròn, đo được bảy tấc rưỡi.
Trên miệng nó cũng có những hình
nổi. Các đòn ngang thì lại vuông chứ
không tròn. 32 Bên dưới các đòn
ngang có bốn bánh xe ; các chốt bánh
xe được gắn với giàn ; chiều cao của
mỗi bánh xe là bảy tấc rưỡi. 33 Người
ta làm các bánh xe này cũng như
bánh xe thường ; chốt, vành, thang
bánh xe và đùm bánh xe, tất cả đều
đúc. 34 Có bốn bờ vai ở bốn góc của
mỗi giàn ; các bờ vai này được gắn
thành một với giàn. 35 Trên đỉnh giàn
có một vòng tròn cao hai tấc rưỡi ;
trên đỉnh giàn những cái mộng và các
đòn ngang làm thành một khối với
giàn. 36 Trên mặt các mộng, ông trạm
trổ hình các Kê-ru-bim, sư tử và
những trái chà là ; giữa khoảng cách
mỗi vật có những nhành hoa chạy
chung quanh. 37 Ông làm mười giàn
đều như thế : cùng đúc một kiểu, một
kích thước, một hình thể như nhau.

38 Ông làm mười bồn nước bằng
đồng ; mỗi bồn chứa được tám mươi
thùng, và mỗi bồn cao hai thước ; mỗi
bồn được đặt trên một trong mười
giàn. 39 Ông đặt năm giàn bên hông
phải Đền Thờ và năm giàn bên hông

trái ; còn bể thì ông đặt bên phải Đền Thờ, hướng đông nam.

Vật dụng trong Đền Thờ - Tóm lược
(2 Sb 4,11 - 5,1)

40 Ông Khi-ram làm những chiếc vạc, những cái xẻng và bình rảy. Ông Khi-ram hoàn thành tất cả công trình mà ông đã thực hiện cho vua Sa-lô-môn trong Đền Thờ ĐỨC CHÚA :

41 Hai trụ, các bầu của các đầu trụ trên hai đỉnh trụ, hai màng lưới bọc hai bầu của các đầu trụ trên đỉnh trụ. 42 Bốn trăm trái thạch lựu cho hai màng lưới, mỗi màng lưới hai hàng thạch lựu, để bọc hai bầu của các đầu trụ trên đỉnh trụ.

43 Mười cái giàn và mười cái bồn đặt trên giàn.

44 Một cái bể và mười hai con bò đỡ phía dưới.

45 Những cái vạc, xẻng và bình rảy.

Tất cả các vật dụng này ông Khi-ram làm cho vua Sa-lô-môn để trong Đền Thờ ĐỨC CHÚA đều bằng đồng và đánh bóng. 46 Vua đúc các vật ấy tại đồng bằng Gio-đan, trên mặt đất sét, giữa Xúc-cốt và Xác-than. 47 Vua Sa-lô-môn xếp đặt tất cả các vật ấy, chúng nhiều vô kể, nên không tính được số lượng đồng.

48 Vua Sa-lô-môn đã làm tất cả các vật dụng cho Đền Thờ ĐỨC CHÚA : bàn thờ bằng vàng, bàn đặt bánh tiến cũng bằng vàng. 49 Các chân đèn : năm chiếc bên phải và năm chiếc bên trái, trước Nơi Cực Thánh, tất cả bằng vàng ròng ; hoa, đèn, kéo cắt bấc đều bằng vàng ; 50 chén, dao, bình rảy, bình hương, khay đựng tro bằng vàng ròng ; các chốt cánh cửa Đền Thờ bên trong, tức là Nơi Cực Thánh, và các chốt cánh cửa Đền Thờ, tức là Cung Thánh, cũng bằng vàng.

51 Thế là hoàn thành toàn bộ công trình mà vua Sa-lô-môn đã thực hiện cho Đền Thờ ĐỨC CHÚA. Vua Sa-lô-môn đưa vào đó các vật thánh mà vua Đa-vít, thân phụ ông đã dâng : bạc, vàng, các vật dụng ; vua đặt các vật ấy trong kho Đền Thờ ĐỨC CHÚA.

Di chuyển Hòm Bia Giao Ước
(2 Sb 5,2-10)

8 1 Bấy giờ vua Sa-lô-môn triệu tập bên mình, tại Giê-ru-sa-lem, các kỳ mục Ít-ra-en, gồm tất cả các người đứng đầu các chi tộc cùng các trưởng tộc con cái Ít-ra-en, để đưa Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA lên, từ Thành vua Đa-vít tức là Xi-on. 2 Mọi người Ít-ra-en tập hợp lại bên vua Sa-lô-môn trong tháng Ê-ta-nim tức là tháng thứ bảy để mừng Lễ*. 3 Tất cả các kỳ mục Ít-ra-en đều tới ; các tư tế thì khiêng Hòm Bia, 4 và đưa Hòm Bia của ĐỨC CHÚA cùng như Lều Hội Ngộ* và tất cả các vật dụng thánh trong Lều lên. Các tư tế và các thầy Lê-vi đưa những thứ ấy lên. 5 Vua Sa-lô-môn và toàn thể cộng đồng Ít-ra-en tụ họp lại bên cạnh vua trước Hòm Bia, sát tế chiên bò nhiều vô kể, không sao đếm nổi. 6 Các tư tế đưa Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA vào nơi đã dành sẵn trong cung Đơ-via của Đền Thờ, tức là Nơi Cực Thánh, dưới cánh các Kê-ru-bim. 7 Quả vậy, các Kê-ru-bim xoè cánh ra bên trên Hòm Bia, che phía trên Hòm Bia và các đòn khiêng. 8 Các đòn này dài đến nỗi từ Cung Thánh, trước Nơi Cực Thánh, có thể nhìn thấy các đầu đòn, nhưng từ bên ngoài thì không thấy được. Các đòn này vẫn còn đó cho tới ngày nay. 9 Trong Hòm Bia không có gì ngoài hai Bia đá ông Mô-sê đã đặt vào đó, trên núi Khô-rếp, khi ĐỨC CHÚA lập Giao Ước với con cái Ít-ra-en vào thời họ ra khỏi đất Ai-cập.

Thiên Chúa ngự xuống Đền Thờ
(2 Sb 5,11 - 6,2)

10 Khi các tư tế ra khỏi Cung Thánh, thì có đám mây toả đầy Đền Thờ ĐỨC CHÚA. 11 Các tư tế không thể tiếp tục thi hành nhiệm vụ được vì đám mây : quả thật, vinh quang ĐỨC CHÚA đã tràn ngập Đền Thờ ĐỨC CHÚA.

12 Bấy giờ vua Sa-lô-môn nói :

"ĐỨC CHÚA đã phán : Người sẽ ngự trong đám mây dày đặc. Vâng,

13 Con đã xây cho Ngài một ngôi nhà cao sang. Một nơi để Ngài ngự muôn đời."

Vua Sa-lô-môn hiệu triệu dân chúng
(2 Sb 6,3-11)

14 Rồi vua quay mặt lại chúc lành
cho toàn thể cộng đồng Ít-ra-en, trong
khi cả cộng đồng Ít-ra-en đều đứng.
15 Vua nói : "Chúc tụng ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa của Ít-ra-en, Đấng đã ra
tay hoàn thành điều chính miệng
Người đã phán với Đa-vít, thân phụ
ta, rằng : 16 'Từ ngày Ta đưa Ít-ra-en
dân Ta ra khỏi Ai-cập, Ta đã không
chọn một thành nào trong tất cả các
chi tộc Ít-ra-en để xây một ngôi nhà
kính Danh Ta ở đó, nhưng Ta đã chọn
Đa-vít đứng đầu Ít-ra-en dân Ta.'
17 Vậy Đa-vít thân phụ ta đã có ý xây
một ngôi nhà để kính Danh ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en.
18 Nhưng ĐỨC CHÚA lại phán với Đa-
vít thân phụ ta : 'Ngươi định tâm xây
một ngôi nhà để kính Danh Ta ; ngươi
định tâm như thế là tốt. 19 Có điều là
ngươi sẽ không xây nhà ấy, mà con
của ngươi, kẻ từ lòng ngươi sinh ra,
chính nó sẽ xây nhà để kính Danh
Ta.' 20 ĐỨC CHÚA đã thực hiện lời
Người phán ; ta đã lên kế vị Đa-vít
thân phụ ta và ngồi trên ngai Ít-ra-en,
như ĐỨC CHÚA đã phán ; ta đã xây
nhà để kính Danh ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của Ít-ra-en ; 21 tại đó, ta đã chỉ
định một nơi để đặt Hòm Bia có Giao
Ước của ĐỨC CHÚA, giao ước Người đã
thiết lập với cha ông chúng ta, khi
Người đưa họ ra khỏi đất Ai-cập.

Vua Sa-lô-môn cầu nguyện
(2 Sb 6,12-20)

22 Vua Sa-lô-môn đứng trước bàn
thờ của ĐỨC CHÚA, trước toàn thể
cộng đồng Ít-ra-en, giơ hai tay lên trời
và 23 thưa : "Lạy ĐỨC CHÚA là Thiên
Chúa Ít-ra-en, chốn trời cao cũng như
nơi đất thấp, chẳng có thần nào giống
như Ngài. Ngài vẫn giữ giao ước và
tình thương đối với các tôi tớ Ngài,
khi họ hết lòng bước đi trước nhan
Ngài. 24 Ngài đã giữ lời Ngài đã phán
tôi tớ Ngài là Đa-vít thân phụ con, vì
điều chính miệng Ngài phán, thì tay
Ngài đã thực hiện, như thấy hôm nay.
25 Giờ đây, lạy ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa
của Ít-ra-en, xin Ngài cũng giữ điều
Ngài đã hứa với tôi tớ Ngài là Đa-vít
thân phụ con là : 'Bao lâu con cái
ngươi giữ đúng đường lối của chúng,
là bước đi trước nhan Ta như ngươi đã
bước đi trước nhan Ta, thì ngươi sẽ
không bao giờ thiếu người ngồi trên
ngai báu Ít-ra-en.' 26 Vậy, lạy Thiên
Chúa của Ít-ra-en, xin thực hiện lời
Ngài đã phán với Đa-vít thân phụ
con. 27 Có thật Thiên Chúa cư ngụ
dưới đất chăng ? Này, trời cao thăm
thẳm còn không chứa nổi Ngài, huống
chi ngôi nhà con đã xây đây ! 28 Lạy
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của con ! Xin
đoái đến lời tôi tớ Chúa cầu xin khẩn
nguyện, mà lắng nghe tiếng kêu cầu
của tôi tớ Ngài dâng trước tôn nhan
hôm nay. 29 Xin Ngài để mắt nhìn đến
ngôi nhà này đêm ngày, nhìn đến nơi
này, vì Ngài đã phán 'Danh Ta sẽ ở
đấy' ; xin Ngài lắng nghe lời nguyện
tôi tớ Ngài dâng ở nơi đây."

Cầu cho dân (2 Sb 6,21-31)

30 Xin nghe lời nài van của tôi tớ
Ngài và của Ít-ra-en dân Ngài dâng
lên ở nơi đây. Từ trời, nơi Ngài ngự,
xin lắng nghe ; xin lắng nghe và tha
thứ.

31 Nếu có ai xúc phạm đến đồng
loại, và người ta lấy lời thề độc mà
buộc nó phải đến thề trước Bàn Thờ
của Ngài trong Đền Thờ này, 32 thì từ
trời xin Ngài lắng nghe và hành
động ; xin phân xử cho các tôi tớ
Ngài, là lên án kẻ có lỗi mà bắt nó
phải cúi đầu chịu tội ; còn người vô tội
thì Ngài minh oan cho họ được vô
can.

33 Nếu Ít-ra-en dân Ngài bị quân
thù đánh bại vì đã xúc phạm đến
Ngài, và nếu họ trở lại với Ngài mà
tuyên xưng Danh Ngài và cầu xin,
khẩn nài trong Đền Thờ này, 34 thì từ
trời xin Ngài lắng nghe, thứ tha tội lỗi
Ít-ra-en dân Ngài và đưa họ về đất
Ngài đã ban cho cha ông họ.

35 Khi trời đóng lại và không có mưa
vì họ đã xúc phạm đến Ngài, nếu họ
cầu nguyện nơi đây, tuyên xưng Danh
Ngài, bỏ tội lỗi mà trở về, vì Ngài đã
làm cho họ khổ cực, 36 thì từ trời xin
Ngài lắng nghe và tha thứ tội lỗi cho
các tôi tớ Ngài và cho Ít-ra-en dân
Ngài, để họ thấy con đường lành phải
theo, và xin cho mưa nhuần tưới
xuống trên phần đất Ngài đã ban cho
dân Ngài làm sản nghiệp.

37 Khi trong xứ có nạn đói kém,
dịch hạch, khi mùa màng hư hoại, khi
có nạn châu chấu cào cào, khi quân
thù vây hãm một thành nào của họ,
trong bất cứ tai hoạ hay bệnh tật
nào ; 38 mọi lời cầu nguyện, khẩn xin
của bất cứ ai hoặc toàn thể Ít-ra-en
dân Ngài dâng lên, vì thấy lương tâm
cắn rứt mà giơ tay hướng về Đền Thờ
này, 39 thì từ trời là nơi Ngài ngự, xin
Ngài lắng nghe và tha thứ ; xin Ngài
hành động và ban ơn cho mỗi người
tuỳ theo lối sống của họ, bởi vì Ngài
biết lòng họ, quả thật chỉ mình Ngài
biết rõ lòng con cái loài người, 40 ngõ
hầu họ kính sợ Ngài, bao lâu họ còn
sống trên phần đất mà Ngài đã ban
cho cha ông chúng con.

Phụ trương* (2 Sb 6,32-39)

41 Ngay cả với người ngoại kiều,
không thuộc về Ít-ra-en dân Ngài, nếu
nó từ phương xa tới vì Danh Ngài,
- 42 vì người ta sẽ nghe biết Danh
Ngài cao cả, bàn tay Ngài dũng mãnh
và cánh tay Ngài giương cao -, nếu nó
đến cầu nguyện trong Đền Thờ này,
43 thì từ trời nơi Ngài ngự xin Ngài
lắng nghe và thực hiện mọi điều kẻ
ngoại kiều ấy kêu xin, để cho mọi dân
trên mặt đất nhận biết Danh Ngài và
kính sợ Ngài, như Ít-ra-en dân Ngài
và để họ biết là Danh Ngài được kêu
cầu nơi Đền Thờ con đã xây lên đây.

44 Nếu dân Ngài xuất trận chống
quân thù theo đường lối Ngài sai họ đi,
và nếu họ cầu nguyện với ĐỨC CHÚA,
hướng về kinh thành Ngài đã chọn, và
Đền Thờ con đã xây kính Danh Ngài,
45 thì từ trời xin Ngài nghe lời họ cầu
nguyện van xin mà xét xử công minh
cho họ.

46 Nếu họ xúc phạm đến Ngài -thật
thì không người nào mà không phạm
tội-, khiến Ngài phải thịnh nộ với họ,
mà trao họ cho địch, và những kẻ
chiến thắng đày họ sang một xứ thù
địch, xa hay gần ; 47 nhưng rồi trên
đất lưu đày, họ hồi tâm trở lại và van
xin Ngài trên đất lưu đày rằng :
'Chúng con đã phạm tội, đã làm điều
gian ác, chúng con thật đáng tội !'
48 Nếu trên đất địch, nơi họ bị lưu
đày, họ hết lòng hết sức trở về với
Ngài, và cầu nguyện với Ngài ; hướng
về xứ sở Ngài đã ban cho tổ tiên họ,
về kinh thành Ngài đã chọn, và Đền
Thờ con đã xây kính Danh Ngài, 49 thì
từ trời, nơi Ngài ngự, xin Ngài nghe
lời họ cầu nguyện van xin mà xét xử
công minh cho họ, 50 và tha cho dân
tội xúc phạm đến Ngài cũng như mọi
tội phản bội đối với Ngài ; xin Ngài tỏ
lòng thương xót họ trước mặt quân
chiến thắng, khiến chúng cũng phải
thương xót họ, 51 vì họ là dân, là gia
nghiệp của Ngài, gia nghiệp Ngài đã
đưa ra từ Ai-cập, từ giữa lò nung sắt.

Kết thúc lời nguyện - Chúc lành cho dân

52 Vậy, lạy ĐỨC CHÚA là Chúa
Thượng, xin ghé mắt nhìn đến tôi tớ
Ngài đang nài van, đến Ít-ra-en dân
Ngài đang cầu nguyện, mà lắng nghe
mọi điều họ kêu xin, 53 vì, từ giữa mọi
dân tộc trên mặt đất, Ngài đã tách họ
ra làm sản nghiệp riêng, như Ngài đã
dùng ông Mô-sê tôi tớ Ngài mà phán,
khi đưa cha ông chúng con ra khỏi
Ai-cập."

54 Sau khi dâng tất cả những lời cầu
nguyện và nài van ấy lên ĐỨC CHÚA,
thì vua Sa-lô-môn phủ phục rồi đứng
lên trước bàn thờ ĐỨC CHÚA, giơ hai
tay lên trời, 55 quay xuống, cất lớn
tiếng chúc lành cho toàn thể cộng
đoàn Ít-ra-en : 56 "Chúc tụng ĐỨC
CHÚA, Đấng đã ban cho Ít-ra-en dân
Người được nghỉ ngơi, đúng y như
Người đã phán, không sai một lời nào
trong tất cả những lời tốt lành Người
đã dùng ông Mô-sê, tôi tớ Người, mà
phán. 57 Xin ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa
chúng ta, ở cùng chúng ta như Người
đã ở với tổ tiên chúng ta ; xin Người
đừng để mặc, cũng đừng bỏ rơi chúng
ta, 58 nhưng xin hướng lòng chúng ta
về với Người, để chúng ta bước đi trên
mọi nẻo đường của Người, và tuân giữ
các mệnh lệnh, giới răn và luật pháp
Người đã truyền cho tổ tiên chúng ta.
59 Ước chi những lời ta khẩn khoản
dâng lên ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa
chúng ta ở trước Tôn Nhan Người
đêm ngày, để Người bênh vực quyền
lợi tôi tớ Người và quyền lợi Ít-ra-en
dân Người, ngày này qua ngày khác.
60 Như thế mọi dân trên mặt đất sẽ
nhìn nhận ĐỨC CHÚA chính là Thiên
Chúa, không có Chúa nào khác. 61 Các
ngươi phải hết lòng với ĐỨC CHÚA,

Thiên Chúa chúng ta mà bước đi theo các giới răn và tuân giữ các mệnh lệnh của Người như ngày hôm nay."

Hiến tế trong ngày Cung hiến Đền Thờ (2 Sb 7,4-10)

62 Vua cùng toàn thể Ít-ra-en dâng hy lễ trước nhan ĐỨC CHÚA. 63 Vua Sa-lô-môn sát tế hai mươi hai ngàn con bò và một trăm hai mươi ngàn con chiên làm lễ kỳ an dâng lên ĐỨC CHÚA ; vua và toàn thể con cái Ít-ra-en cung hiến Đền Thờ ĐỨC CHÚA. 64 Ngày hôm ấy, vua thánh hiến phần giữa của Tiền đình ở trước Nhà ĐỨC CHÚA ; chính tại đây, vua dâng lễ toàn thiêu, lễ phẩm và mỡ của lễ kỳ an, vì bàn thờ bằng đồng trước nhan ĐỨC CHÚA quá nhỏ không đủ chứa lễ toàn thiêu, lễ phẩm và mỡ của lễ kỳ an. 65 Dịp này, vua Sa-lô-môn cùng với toàn thể Ít-ra-en mừng lễ trước nhan ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa chúng ta trong bảy ngày, rồi bảy ngày nữa là mười bốn ngày. Thật là một cộng hội vĩ đại quy tụ từ lối vào Cửa Ải Kha-mát tới suối Ai-cập. 66 Ngày thứ tám, vua giải tán dân. Họ cầu chúc vua khang an rồi ai nấy trở về lều mình, lòng vui mừng hân hoan vì mọi sự tốt lành ĐỨC CHÚA đã làm cho Đa-vít tôi tớ Người và Ít-ra-en dân Người.

Thiên Chúa lại hiện ra với vua Sa-lô-môn (2 Sb 7,11-22)

9 1 Sau khi vua Sa-lô-môn hoàn tất việc xây Đền Thờ ĐỨC CHÚA và cung điện nhà vua, cùng mọi công trình vua dự tính, 2 thì ĐỨC CHÚA lại hiện ra với vua lần thứ hai, giống y như lần hiện ra với vua ở Ghíp-ôn. 3 ĐỨC CHÚA phán với vua : "Ta đã nghe lời ngươi cầu nguyện và van nài trước nhan Ta ; Ta đã thánh hoá ngôi nhà này mà ngươi đã xây để cho Danh Ta ngự ở đó muôn đời ; Ta sẽ nhìn xem và ưa thích ở đấy mọi ngày. 4 Còn ngươi, nếu ngươi bước đi trước nhan Ta, như Đa-vít thân phụ ngươi, với tâm hồn trong sạch và ngay thẳng, mà thi hành mọi điều Ta truyền cho ngươi và tuân giữ các giới răn và luật pháp của Ta, 5 thì Ta sẽ củng cố ngai vàng của ngươi trên Ít-ra-en đến muôn đời, như Ta đã hứa với Đa-vít, thân phụ ngươi, rằng : 'Ngươi sẽ không thiếu người ngự trên ngai Ít-ra-en'. 6 Nhưng nếu các ngươi và con cháu các ngươi tráo trở bỏ đường lối của Ta, không giữ các mệnh lệnh, các giới răn Ta đã đặt cho các ngươi, lại đi làm tôi các thần ngoại và thờ lạy chúng, 7 thì Ta sẽ tiêu diệt Ít-ra-en khỏi phần đất mà Ta đã ban cho chúng ; còn Đền Thờ Ta đã thánh hoá để kính Danh Ta, Ta sẽ loại trừ khỏi nhan Ta, và Ít-ra-en sẽ thành bia miệng cho mọi dân tộc đàm tiếu ; 8 Đền Thờ này sẽ thành đống hoang tàn, khiến mọi kẻ qua lại phải sững sờ, huýt sáo mà nói : 'Tại sao ĐỨC CHÚA đã xử như thế với đất nước và Đền Thờ này ? 9 Người ta sẽ trả lời : Tại chúng đã bỏ ĐỨC CHÚA Thiên Chúa của chúng, Đấng đã đưa tổ tiên chúng ra khỏi đất Ai-cập ; chúng đã gắn bó với các thần ngoại, sụp lạy và làm tôi các thần ấy, nên ĐỨC CHÚA đã giáng xuống trên chúng tất cả tai hoạ này.'"

Buôn bán với vua Khi-ram (2 Sb 8,1-2)

10 Trong hai mươi năm vua Sa-lô-môn xây hai ngôi nhà, là Đền Thờ ĐỨC CHÚA và cung điện nhà vua, 11 thì Khi-ram vua Tia cung cấp cho vua Sa-lô-môn gỗ bá hương, gỗ trắc và vàng tuỳ thích ; còn vua Sa-lô-môn thì trao cho vua Khi-ram hai mươi thành trong miền Ga-li-lê. 12 Từ Tia vua Khi-ram đi ra xem các thành vua Sa-lô-môn đã trao cho, nhưng vua không thích các thành ấy. 13 Vua nói : "Này ông anh, thành gì mà ông cho tôi vậy ?" Rồi vua gọi các thành ấy là "đất Ca-vun" cho tới ngày nay. 14 Vua Khi-ram gửi tới cho vua Sa-lô-môn ba ngàn sáu trăm ký vàng.

Dân công để xây cất (2 Sb 8,3-11)

15 Đây là dịch vụ dân công vua Sa-lô-môn đã đặt ra để xây Đền Thờ ĐỨC CHÚA, cung điện của mình, công trình Mi-lô*, tường thành Giê-ru-sa-lem, Kha-xo, Mơ-ghít-đô và Ghe-de. 16 Pha-ra-ô vua Ai-cập đã tiến quân chiếm Ghe-de, thiêu huỷ thành và sát hại dân Ca-na-an cư ngụ ở đó ; rồi vua tặng làm của hồi môn cho ái nữ là phu nhân của vua Sa-lô-môn. 17 Vua Sa-lô-môn xây dựng lại Ghe-de và Bết

Khô-rôn Hạ, [18] rồi Ba-a-lát và Ta-ma ở sa mạc, trong xứ, [19] và tất cả các thành làm kho dự trữ mà vua Sa-lô-môn sẵn có, các thành giữ xe trận, các thành nuôi ngựa và tất cả những gì vua Sa-lô-môn muốn xây cất ở Giê-ru-sa-lem, ở Li-băng và trong toàn lãnh thổ thuộc quyền vua. [20] Tất cả những người còn sót lại thuộc các dân E-mô-ri, Khết, Pơ-rít-di, Khi-vi và Giơ-vút, những người không phải là con cái Ít-ra-en, [21] những người này đã để lại con cháu chúng trong xứ, vì con cái Ít-ra-en không tiêu diệt hết được. Vua Sa-lô-môn bắt tất cả những người đó phải lao động khổ sai đến ngày nay. [22] Phần con cái Ít-ra-en vua Sa-lô-môn không bắt ai phải làm nô dịch cho vua ; họ là những chiến sĩ, những cận thần, những tướng lãnh, những viên chức, những người chỉ huy chiến xa và kỵ binh của vua. [23] Họ chỉ huy các đốc công phụ trách công trình của vua Sa-lô-môn, tất cả là năm trăm năm mươi người, giám sát dân chúng làm việc trong các công trình. [24] Khi công chúa của Pha-ra-ô từ Thành Đa-vít lên cung điện đã xây cho bà, thì vua Sa-lô-môn bắt đầu xây công trình Mi-lô.

Phục vụ Đền Thờ (2 Sb 8,12-16)

[25] Mỗi năm ba lần, vua Sa-lô-môn dâng lễ toàn thiêu và lễ kỳ an trên bàn thờ vua đã dựng lên để kính ĐỨC CHÚA ; vua thường đốt hương trên bàn thờ trước nhan ĐỨC CHÚA. Thế là vua chu toàn bổn phận đối với Đền Thờ.

3. VUA SA-LÔ-MÔN, NHÀ KINH DOANH

Vua Sa-lô-môn, người tổ chức thương thuyền (2 Sb 8,17-18)

[26] Ngoài ra, vua Sa-lô-môn còn trang bị một đoàn tàu tại E-xi-ôn Ghe-ve, gần Ê-lát, bên bờ Biển Sậy trong đất Ê-đôm. [27] Vua Khi-ram phái tới đoàn tàu các tôi tớ của mình là những thuỷ thủ thạo nghề biển, cùng với các tôi tớ của vua Sa-lô-môn. [28] Họ đi Ô-phia, mang vàng về và nộp cho vua Sa-lô-môn, tất cả là mười hai tấn.

Cuộc viếng thăm của nữ hoàng Sơ-va* (2 Sb 9,1-12)

10 [1] Nữ hoàng Sơ-va nghe biết vua Sa-lô-môn nổi tiếng vì danh ĐỨC CHÚA, thì đến đặt câu đố để thử tài vua. [2] Bà đến Giê-ru-sa-lem cùng với đoàn tuỳ tùng đông đảo, nhiều lạc đà chở đầy hương liệu, và một số lượng rất lớn vàng cùng đá quý. Bà vào hội kiến với vua Sa-lô-môn và nói với vua tất cả những gì bà suy nghĩ trong lòng. [3] Vua Sa-lô-môn giải đáp tất cả những vấn đề bà đưa ra ; không có chuyện gì là bí ẩn mà vua không giải đáp được cho bà. [4] Nữ hoàng Sơ-va thấy tất cả sự khôn ngoan của vua Sa-lô-môn và cung điện vua đã xây, [5] những món ăn trên bàn của vua, dinh thự của quần thần, cung cách và trang phục của họ, các thứ rượu của vua, các lễ toàn thiêu vua tiến dâng tại Đền Thờ ĐỨC CHÚA, bà hết hồn, [6] bà nói với vua : "Những điều tôi đã nghe nói ở nước tôi về ngài và sự khôn ngoan của ngài quả là sự thật. [7] Tôi đã không tin những điều người ta nói, cho tới khi tôi đến và thấy tận mắt ; nhưng thực ra người ta cho tôi biết chưa tới một nửa. Ngài còn khôn ngoan và giàu có hơn tiếng đồn tôi đã nghe. [8] Phúc thay thần dân của ngài ! Phúc thay quần thần của ngài, những kẻ luôn luôn được túc trực trước mặt ngài và nghe biết sự khôn ngoan của ngài ! [9] Chúc tụng ĐỨC CHÚA Thiên Chúa của ngài, Đấng đã ưu ái đặt ngài lên ngai Ít-ra-en ; chính vì lòng yêu thương Ít-ra-en đến muôn đời, mà ĐỨC CHÚA đã đặt ngài làm vua, để ngài thi hành luật pháp và công lý." [10] Và bà tặng vua ba ngàn sáu trăm ký vàng, một số rất lớn hương liệu và đá quý. Chưa từng có một số lượng hương liệu nhiều như nữ hoàng Sơ-va đã tặng vua Sa-lô-môn. [11] Cả đoàn tàu của vua Khi-ram, mang vàng từ Ô-phia về, cũng đưa rất nhiều gỗ đàn hương và đá quý từ Ô-phia về nữa. [12] Vua dùng gỗ đàn hương làm các cột trụ Đền Thờ ĐỨC CHÚA, cung điện nhà vua, đàn lia đàn hạc cho các ca sĩ ; thứ gỗ đàn hương ấy không còn và cũng không thấy nữa cho tới ngày nay. [13] Vua Sa-lô-môn tặng lại nữ

hoàng Sơ-va tất cả những gì bà ngỏ ý thích, chưa kể những gì vua tặng bà xứng với danh vua Sa-lô-môn hào hiệp. Sau đó bà lui gót, cùng với đoàn tuỳ tùng trở về xứ sở.

Sự giàu sang của vua Sa-lô-môn
(2 Sb 9,13-24)

14 Số vàng vua Sa-lô-môn thu nhập hàng năm là hai mươi ngàn ký, 15 không kể vàng do khách vãng lai, do các thương gia, do tất cả các vua Á-rập và các quan thái thú trong nước đem nộp. 16 Vua Sa-lô-môn làm hai trăm chiếc thuẫn lớn bằng vàng gò ; mỗi chiếc thuẫn phải dùng tới sáu ký vàng. 17 Vua còn làm ba trăm chiếc thuẫn nhỏ bằng vàng gò ; mỗi chiếc mất một ký rưỡi vàng. Và vua đặt các thuẫn ấy trong Cung Rừng Li-băng. 18 Vua lại làm một cái ngai lớn bằng ngà và dát vàng ròng rất tinh vi. 19 Ngai có sáu cấp, phần trên của lưng ngai thì tròn ; hai bên chỗ ngồi có tay tựa, đứng sát tay tựa là hai con sư tử, 20 và mười hai con sư tử đứng trên sáu cấp ở hai bên. Chẳng vương quốc nào làm được như thế.

21 Tất cả các chén để uống của vua Sa-lô-môn đều bằng vàng, và tất cả các vật dụng trong Cung Rừng Li-băng cũng bằng vàng ròng. Không có bạc, vì thời vua Sa-lô-môn bạc không có giá trị gì cả. 22 Quả vậy, vua Sa-lô-môn có một đoàn tàu biển đi Tác-sít, cùng với đoàn tàu của vua Khi-ram ; và cứ ba năm một lần, đoàn tàu Tác-sít đến, mang theo vàng, bạc, ngà, khỉ và công. 23 Vua Sa-lô-môn là người trổi vượt hơn tất cả các đế vương trên mặt đất về sự giàu có và khôn ngoan. 24 Thiên hạ ai nấy đều mong diện kiến vua Sa-lô-môn để được nghe sự khôn ngoan mà Thiên Chúa đã ban cho vua. 25 Mỗi vị đều mang lễ vật : đồ bạc, đồ vàng, y phục, vũ khí, hương liệu, ngựa và lừa. Cứ thế từ năm này qua năm khác.

Xa mã của vua Sa-lô-môn
(2 Sb 1,24-17 ; 9,25-28)

26 Vua Sa-lô-môn tập trung xe và ngựa, xe có một ngàn bốn trăm cỗ, và ngựa có mười hai ngàn con. Vua để chúng ở các thành có xe, bên cạnh vua tại Giê-ru-sa-lem. 27 Vua đã làm cho bạc ở Giê-ru-sa-lem ra thường như sỏi đá, còn bá hương thì nhiều như sung ở miền Sơ-phê-la. 28 Ngựa của vua Sa-lô-môn được nhập từ Ai-cập và Cơ-vê. Các thương gia của vua đến tận Cơ-vê mua ngựa theo đúng giá. 29 Một chiếc xe bán ra từ Ai-cập là sáu trăm se-ken bạc, và một con ngựa là một trăm năm mươi. Đối với tất cả các vua Khết và các vua A-ram, nhờ các thương gia làm trung gian mua vào, thì cũng thế.

4. BÓNG MÂY ĐEN TRÊN VƯƠNG QUỐC

Các hậu phi của vua Sa-lô-môn*

11 1 Vua Sa-lô-môn yêu nhiều người đàn bà ngoại bang ; ngoài ái nữ của Pha-ra-ô, còn có các bà thuộc dân Mô-áp, Am-mon, Ê-đôm, Xi-đôn, Khết, 2 những dân mà ĐỨC CHÚA đã truyền cho con cái Ít-ra-en là "các ngươi không được đi lại với chúng, và chúng cũng chẳng được đi lại với các ngươi ; vì chắc chắn chúng sẽ làm cho lòng các ngươi ngả theo các thần của chúng." Nhưng vua Sa-lô-môn thì lại mê những người đàn bà ấy ; 3 vua có bảy trăm bà vợ chính thức và ba trăm cung phi. Và các bà ấy làm cho lòng vua ra hư hỏng. 4 Quả vậy, khi vua Sa-lô-môn về già, các bà vợ của vua đã làm cho lòng vua ngả theo các thần ngoại ; lòng vua không còn chung thuỷ với ĐỨC CHÚA Thiên Chúa của vua, như lòng phụ vương Đa-vít nữa. 5 Vua Sa-lô-môn đi theo nữ thần Át-tô-rét của dân Xi-đôn, theo thần Min-côm ghê tởm của dân Am-mon. 6 Như thế, vua Sa-lô-môn làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA, chứ không theo ĐỨC CHÚA trọn vẹn như phụ vương Đa-vít. 7 Bấy giờ vua Sa-lô-môn xây trên núi đối diện với Giê-ru-sa-lem một nơi cao cho thần Cơ-mốt ghê tởm của dân Mô-áp, cho thần Mô-léc ghê tởm của con cái Am-mon. 8 Vua làm như thế với tất cả các bà vợ ngoại đạo của vua ; họ đốt hương và sát tế kính các thần của họ.

9 ĐỨC CHÚA nổi giận với vua Sa-lô-môn, vì lòng vua rời xa ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, Đấng đã

hiện ra với vua hai lần, [10] và truyền cho vua là đừng đi theo các thần ngoại, nhưng vua không giữ điều ĐỨC CHÚA đã truyền. [11] ĐỨC CHÚA phán với vua Sa-lô-môn : "Vì ngươi đã như vậy và đã không giữ giao ước cùng như các giới răn Ta truyền cho ngươi, thì chắc chắn Ta sẽ giựt lấy vương quốc ngươi mà trao cho một thuộc hạ của ngươi. [12] Tuy nhiên, vì thân phụ ngươi, Ta sẽ không làm điều đó trong đời ngươi, nhưng sẽ giựt vương quốc khỏi tay con của ngươi. [13] Hơn nữa, vì nể Đa-vít tôi tớ Ta, và vì Giê-ru-sa-lem, thành đô Ta đã chọn, Ta sẽ không giựt lấy cả vương quốc, nhưng sẽ để lại cho con của ngươi một chi tộc."

Những kẻ thù bên ngoài

[14] ĐỨC CHÚA xui khiến cho có một người chống lại vua Sa-lô-môn : đó là Ha-đát người Ê-đôm, thuộc hoàng tộc Ê-đôm. [15] Khi vua Đa-vít đã đánh bại Ê-đôm và ông Giô-áp chỉ huy quân đội lên chôn cất các tử thi, thì ông tàn sát mọi đàn ông con trai ở Ê-đôm. [16] Quả vậy, ông Giô-áp cùng toàn thể Ít-ra-en đã ở lại đấy sáu tháng cho tới khi tiêu diệt hoàn toàn mọi đàn ông con trai ở Ê-đôm. [17] Bấy giờ, Ha-đát cùng với mấy người Ê-đôm trong số các tôi tớ của cha mình đã chạy trốn được sang Ai-cập, vì lúc đó Ha-đát là một thiếu niên. [18] Chúng rời Ma-đi-an và tới Pa-ran ; từ Pa-ran chúng lấy một số người đi theo mình xuống Ai-cập, vào chầu Pha-ra-ô vua Ai-cập ; vua này cung cấp cho chúng nhà ở, bảo đảm lương thực và cho chúng cả đất đai nữa. [19] Ha-đát rất được lòng Pha-ra-ô, nên vua gả em gái vợ mình cho ông, tức là em gái bà Tác-pơ-nết hay là Bà Hoàng. [20] Em gái bà Tác-bơ-nết sinh ra cho ông một người con tên là Gơ-nu-vát ; bà Tác-pơ-nết nuôi nấng người con này ngay trong cung điện Pha-ra-ô. Gơ-nu-vát sống trong cung điện Pha-ra-ô giữa các con cái Pha-ra-ô. [21] Đang khi ở Ai-cập, Ha-đát nghe tin vua Đa-vít đã an nghỉ với tổ tiên và tướng Giô-áp chỉ huy quân đội cũng đã chết, thì thưa với Pha-ra-ô : "Xin để tôi về đất nước tôi." [22] Pha-ra-ô nói với ông : "Ở với ta, ngươi có thiếu gì mà phải tìm về đất nước ngươi ?" Ông thưa : "Không thiếu gì, nhưng xin cứ để tôi đi." [25b] Điều ác của Ha-đát là ông gớm ghét Ít-ra-en mà ông lại làm vua cai trị Ê-đôm.

[23] Thiên Chúa còn xui khiến cho vua có một địch thủ là Rơ-đôn, con của En-gia-đa, người đã bỏ chủ mình là Ha-đát-e-de, vua Xô-va mà trốn. [24] Một số người tụ họp bên ông và ông trở thành đầu đảng. Vì vua Đa-vít muốn tiêu diệt họ, nên ông đến Đa-mát cư ngụ tại đó và làm vua ở Đa-mát. [25a] Ông thù nghịch với Ít-ra-en suốt thời vua Sa-lô-môn.

Cuộc nổi dậy của Gia-róp-am

[26] Ông Gia-róp-am là con ông Nơ-vát, người Ép-ra-im, thuộc Xơ-rê-đa ; bà Xơ-ru-a mẹ ông là một quả phụ. Ông đã từng phục vụ vua Sa-lô-môn, nhưng lại nổi dậy chống vua. [27] Chuyện ông nổi dậy chống vua như sau :

Vua Sa-lô-môn xây công trình Mi-lô, bít kín lỗ hổng của Thành Đa-vít, thân phụ vua. [28] Bấy giờ Gia-róp-am là người có khả năng. Vua Sa-lô-môn thấy chàng trai ấy đảm đang công việc, thì đặt chàng phụ trách toàn thể dân công nhà Giu-se. [29] Một hôm, khi Gia-róp-am từ Giê-ru-sa-lem đi ra, thì dọc đường gặp ngôn sứ A-khi-gia, người Si-lô ; ông này khoác một chiếc áo choàng mới. Lúc ấy chỉ có hai ông ở ngoài đồng. [30] Ông A-khi-gia lấy chiếc áo mới mình đang mặc, xé ra làm mười hai mảnh*. [31] Rồi ông nói với Gia-róp-am : "Anh cầm lấy mười mảnh, vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa Ít-ra-en phán như sau : 'Này Ta sẽ giựt vương quốc khỏi tay Sa-lô-môn để trao cho ngươi mười chi tộc. [32] Nhưng nó vẫn còn được một chi tộc, vì Đa-vít, tôi tớ Ta, và vì Giê-ru-sa-lem thành đô Ta đã chọn trong tất cả chi tộc Ít-ra-en. [33] Vì nó đã bỏ Ta mà thờ lạy thần Át-tô-rét của dân Xi-đôn, thần Cơ-mốt của Mô-áp, thần Min-côm của con cái Am-mon, và không đi theo đường lối của Ta, là thi hành điều chính trực trước nhan Ta, cũng như các giới răn và luật pháp của Ta như Đa-vít thân phụ nó. [34] Nhưng Ta sẽ không cất hết vương quốc khỏi tay nó, mà sẽ để nó làm thủ lãnh cho đến cuối đời, vì nể Đa-vít tôi tớ Ta, người Ta đã chọn, kẻ đã tuân giữ các mệnh lệnh và các giới

răn của Ta. 35 Ta sẽ giựt lấy vương
quốc khỏi tay con nó, sẽ cho ngươi
mười chi tộc 36 và cho con nó một chi
tộc, để Đa-vít tôi tớ Ta luôn luôn có
một ngọn đèn trước nhan Ta ở Giê-ru-
sa-lem, thành đô Ta đã chọn làm nơi
danh Ta ngự trị. 37 Vậy Ta sẽ đặt
ngươi làm người cai trị mọi sự như
lòng ngươi muốn, và ngươi sẽ làm vua
Ít-ra-en. 38 Nếu ngươi vâng nghe tất
cả những điều Ta truyền cho ngươi và
bước đi theo đường lối của Ta, thi
hành điều chính trực trước nhan Ta
mà tuân giữ các giới răn và mệnh
lệnh của Ta như Đa-vít tôi tớ Ta đã
làm, thì Ta sẽ ở với ngươi và xây cho
ngươi một ngôi nhà bền vững như Ta
đã xây cho Đa-vít, và Ta sẽ trao Ít-ra-
en cho ngươi. 39 Như thế, Ta sẽ hạ
dòng dõi Đa-vít xuống, nhưng không
phải mãi đâu !'"

40 Vua Sa-lô-môn tìm cánh giết Gia-
róp-am ; nhưng Gia-róp-am chỗi dậy
và trốn sang Ai-cập, đến với Si-sắc
vua Ai-cập, và ở Ai-cập cho tới khi vua
Sa-lô-môn qua đời.

Kết thúc triều đại Sa-lô-môn
(2 Sb 9,29-31)

41 Các truyện khác về vua Sa-lô-
môn và tất cả những gì vua đã thực
hiện cũng như sự khôn ngoan của vua
đều đã được ghi chép trong sách Sử
biên niên của vua Sa-lô-môn. 42 Thời
gian vua Sa-lô-môn trị vì toàn thể Ít-
ra-en tại Giê-ru-sa-lem là bốn mươi
năm. 43 Vua Sa-lô-môn đã an nghỉ với
tổ tiên và được chôn cất trong Thành
Đa-vít thân phụ vua ; và thái tử Rơ-
kháp-am lên ngôi kế vị vua.

III. CUỘC LY KHAI VỀ CHÍNH TRỊ VÀ TÔN GIÁO

Đại hội tại Si-khem (2 Sb 10,1-19)

12 1 Rơ-kháp-am đi Si-khem, vì
toàn thể Ít-ra-en tụ họp ở Si-
khem để tôn ông lên làm vua. 2 Lúc ấy
Gia-róp-am con ông Nơ-vát nghe biết
chuyện ấy, -ông còn đang ở bên Ai-cập
vì ông đã trốn vua Sa-lô-môn sang đó-
ông liền bỏ Ai-cập trở về. 3 Người ta
cho mời ông Gia-róp-am. Ông và toàn
thể cộng đoàn Ít-ra-en tới. Họ thưa
với Rơ-kháp-am rằng : 4 "Phụ vương
ngài đã bắt chúng tôi mang một cái
ách quá nặng. Bây giờ nếu ngài giảm
bớt khổ dịch và ách nặng nề phụ
vương đã đặt trên chúng tôi, thì
chúng tôi sẽ phục dịch ngài." 5 Vua
nói với họ : "Các ngươi cứ đi đi, ba
ngày nữa trở lại đây gặp ta." Dân
chúng liền rút lui.

6 Vua Rơ-kháp-am bàn hỏi với các
kỳ mục là những người đã từng hầu
cận phụ vương Sa-lô-môn, khi vua này
còn sống ; vua Rơ-kháp-am nói : "Các
ngươi góp ý với ta thế nào, để ta còn
trả lời cho dân này ?" 7 Họ thưa với
vua : "Nếu hôm nay ngài làm đầy tớ
cho dân này, nếu ngài phục vụ và để ý
tới dân, dùng lời lẽ ôn tồn mà nói với
dân, thì dân sẽ làm tôi ngài mãi mãi."
8 Nhưng vua không đếm xỉa gì đến ý
kiến các kỳ mục đưa ra, lại đi bàn hỏi
với đám người trẻ, là những bạn thiếu
thời hiện đang hầu cận vua. 9 Vua nói
với họ : "Các ngươi góp ý với ta thế
nào, để ta còn trả lời cho dân này, vì
nó đã nói với ta rằng : Xin ngài giảm
bớt cái ách nặng phụ vương đã đặt
trên chúng tôi !" 10 Đám người trẻ,
những bạn thiếu thời của vua, thưa
vua rằng : "Ngài sẽ trả lời cho dân đã
từng nói với ngài : 'Phụ vương ngài đã
đặt ách nặng trên chúng tôi, nhưng
xin ngài giảm bớt cho chúng tôi', xin
ngài nói với chúng thế này : 'Ngón tay
nhỏ của ta còn lớn hơn cả lưng của
phụ vương ta. 11 Vậy phụ vương ta đã
đặt ách nặng trên các ngươi, còn ta,
ta chất cho nặng hơn nữa ; phụ vương
ta trừng phạt các ngươi bằng roi, còn
ta, ta sẽ trừng phạt các ngươi bằng bọ
cạp.'"

12 Ngày thứ ba, Gia-róp-am cùng
toàn dân đến yết kiến vua Rơ-kháp-
am như vua đã hẹn rằng : "Ba ngày
nữa trở lại gặp ta." 13 Vua trả lời
cứng cỏi với dân ; vua không đếm xỉa
gì đến ý kiến các kỳ mục đã đưa ra,
14 nhưng nói với họ theo ý kiến đám
người trẻ rằng : "Phụ vương ta đã đặt
ách nặng trên các ngươi, còn ta, ta
chất nặng hơn nữa trên các ngươi ;
phụ vương ta trừng phạt các ngươi
bằng roi, còn ta, ta sẽ trừng phạt các

ngươi bằng bọ cạp." 15 Thế là vua
không chịu nghe dân : ĐỨC CHÚA đã
để như vậy cho lời Người được ứng
nghiệm, lời mà ĐỨC CHÚA đã dùng
ông A-khi-gia người Si-lô mà phán với
ông Gia-róp-am con ông Nơ-vát.
16 Khi toàn thể Ít-ra-en thấy vua
không thèm nghe họ, thì dân đáp lại
vua rằng :

"Chúng tôi có liên hệ chi với Đa-
vít ? Chẳng có phần gì với con của
Gie-sê ! Ít-ra-en ơi, ai về lều nấy ! Này
Đa-vít hãy liệu lấy nhà của ngươi !"

Rồi Ít-ra-en rút về lều. 17 Còn con
cái Ít-ra-en cư ngụ tại các thành của
Giu-đa, thì vua Rơ-kháp-am vẫn làm
vua cai trị họ. 18 Vua Rơ-kháp-am cử
ông A-đô-ram phụ trách việc dân
công, nhưng toàn thể Ít-ra-en ném đá
ông và ông đã chết ; còn vua Rơ-kháp-
am thì vội vã lên xe trốn về Giê-ru-sa-
lem. 19 Thế là Ít-ra-en ly khai với nhà
Đa-vít cho tới ngày nay.

Ly khai về chính trị (2 Sb 11,1-4)

20 Khi toàn thể Ít-ra-en nghe tin
ông Gia-róp-am đã về nước, thì sai
người mời ông tới đại hội và phong
ông làm vua cai trị toàn thể Ít-ra-en ;
chỉ còn một mình chi tộc Giu-đa là
theo nhà Đa-vít.

21 Về tới Giê-ru-sa-lem, vua Rơ-
kháp-am tập họp toàn thể nhà Giu-đa
và chi tộc Ben-gia-min, được một
trăm tám mươi ngàn quân tinh nhuệ
để giao chiến với nhà Ít-ra-en và thu
hồi vương quốc về cho Rơ-kháp-am
con vua Sa-lô-môn. 22 Nhưng có lời
Thiên Chúa phán với ông Sơ-ma-gia,
người của Thiên Chúa rằng : 23 "Hãy
nói với Rơ-kháp-am con của Sa-lô-môn
vua Giu-đa, với toàn thể nhà Giu-đa
và Ben-gia-min cùng phần còn lại của
dân rằng : 24 'ĐỨC CHÚA phán thế
này : Các ngươi không được lên giao
chiến với con cái Ít-ra-en là anh em
các ngươi ; ai nấy cứ về nhà mình, vì
mọi chuyện là do Ta.'" Họ nghe lời
ĐỨC CHÚA và quay về như ĐỨC CHÚA
đã phán. 25 Vua Gia-róp-am xây dựng
Si-khem trong vùng núi Ép-ra-im và ở
lại đó. Đoạn vua rời nơi ấy, đi xây
dựng Pơ-nu-ên.

Ly khai về tôn giáo*

26 Vua Gia-róp-am nghĩ bụng rằng :
"Rồi vương quốc lại trở về nhà Đa-vít
mất thôi ! 27 Nếu dân này cứ lên tế lễ
tại Đền Thờ ĐỨC CHÚA ở Giê-ru-sa-
lem, thì lòng họ lại quay về với chủ
mình là Rơ-kháp-am vua Giu-đa, và
họ sẽ giết ta để trở về với Rơ-kháp-am
vua Giu-đa." 28 Sau khi quyết định,
vua làm hai con bò mộng bằng vàng,
rồi nói với dân : "Các ngươi lên Giê-
ru-sa-lem như thế là đủ rồi ! Này, Ít-
ra-en, Thiên Chúa của ngươi đây,
Đấng đã đưa ngươi lên từ đất Ai-cập."
29 Vua đặt một tượng ở Bết Ên, còn
tượng kia ở Đan. 30 Đó là nguyên cớ
gây ra tội, vì dân đi tới mãi tận Đan
để thờ một trong hai tượng đó. 31 Vua
thiết lập những nơi cao và đặt các tư
tế xuất thân từ đám thường dân,
không thuộc hàng con cháu Lê-vi.
32 Vua Gia-róp-am còn lập một lễ vào
ngày mười lăm tháng tám, giống như
lễ vẫn mừng ở Giu-đa, và vua tiến lên
bàn thờ. Vua đã làm như thế tại Bết
Ên mà dâng lễ tế cho các con bò mộng
vua đã làm ra. Vua đặt ở Bết Ên các
tư tế để phục vụ tại các nơi cao mà
vua đã thiết lập. 33 Vua tiến lên bàn
thờ đã lập ở Bết Ên, vào ngày mười
lăm tháng tám, tháng vua chọn theo
sở thích ; vua lập nên một ngày lễ cho
con cái Ít-ra-en và lên bàn thờ đốt
hương.

Kết án bàn thờ tại Bết Ên

13 1 Do lệnh của ĐỨC CHÚA, có một
người của Thiên Chúa từ Giu-đa
đến Bết Ên vào lúc Gia-róp-am đang
đứng gần bàn thờ đốt hương, 2 và theo
lệnh ĐỨC CHÚA, người ấy la lên chống
bàn thờ rằng : "Bàn thờ, bàn thờ !
ĐỨC CHÚA phán thế này : Rồi đây một
người con sẽ sinh ra cho nhà Đa-vít,
tên là Giô-si-gia-hu ; trên ngươi, nó sẽ
sát tế các tư tế phục vụ tại các nơi
cao, là những kẻ đã đốt hương trên
ngươi ; trên ngươi, nó sẽ đốt xương
người." 3 Ngay hôm ấy, ông cho một
dấu hiệu, mà rằng : "Đây là dấu ĐỨC
CHÚA đã phán : Này bàn thờ sẽ rạn
nứt và tro trên đó sẽ đổ ra." 4 Khi vua
nghe biết lời mà người của Thiên
Chúa la lên chống bàn thờ Bết Ên, thì
từ bàn thờ, vua Gia-róp-am giơ tay ra
và nói : "Bắt lấy nó !" Nhưng bàn tay
giơ ra đe ông liền khô cứng, không co
lại được nữa. 5 Và bàn thờ rạn nứt,
tro từ bàn thờ đổ ra, đúng như dấu
hiệu mà người của Thiên Chúa đã

cho, theo lệnh ĐỨC CHÚA. 6 Vua đáp
lại và nói với người của Thiên Chúa :
"Xin ông làm cho nét mặt ĐỨC CHÚA
dịu lại, khẩn nài ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của ông, và xin cho ta co tay lại
được." Người của Thiên Chúa đã làm
cho nét mặt ĐỨC CHÚA dịu lại và tay
vua co lại được như trước. 7 Bấy giờ
vua nói với người của Thiên Chúa :
"Về nhà với ta để bổ sức, và ta sẽ tặng
cho một món quà." 8 Nhưng người của
Thiên Chúa thưa với vua : "Ngài có
cho tôi phân nửa nhà của ngài, tôi
cũng sẽ không đi với ngài, hoặc ăn
bánh hay uống nước tại đây ; 9 vì ĐỨC
CHÚA đã truyền lệnh cho tôi rằng :
'Ngươi không được ăn bánh, không
được uống nước, cũng chẳng được trở
về qua con đường ngươi đã đi trước.'"
10 Vậy, ông ra đi theo con đường khác,
không trở về qua ngả đường đã dẫn
ông đến Bết Ên.

Người của Thiên Chúa và vị ngôn sứ

11 Có một ngôn sứ già cư ngụ tại Bết
Ên. Mấy người con của cụ đến kể cho
cụ nghe mọi việc người của Thiên
Chúa đã làm hôm đó tại Bết Ên,
những lời ông ta đã nói với vua, họ
cũng kể cho cha họ nghe. 12 Người cha
nói : "Ông ta đã đi đường nào ?" Họ
chỉ cho cụ con đường người của Thiên
Chúa đã ra đi, sau khi từ Giu-đa tới.
13 Cụ liền nói với các con : "Thắng lừa
cho cha." Họ thắng lừa cho cụ ; cụ cỡi
lừa 14 và đi tìm người của Thiên Chúa.
Gặp được ông đang ngồi dưới cây sồi,
cụ liền nói với ông : "Ông là người của
Thiên Chúa từ Giu-đa tới phải
không ?" Người ấy đáp : "Thưa phải."
15 Cụ bảo ông : "Đi với lão về nhà và
ăn một chút bánh." 16 Người ấy nói :
"Tôi không thể cùng với cụ quay trở
lại và đến nhà cụ ; tôi sẽ không ăn
bánh và uống nước với cụ tại đó, 17 vì
có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi : 'Ngươi
không được ăn bánh, không được
uống nước tại đó ; không được trở về
qua con đường mà ngươi đã đến.'"
18 Cụ nói với ông : "Lão cũng là ngôn
sứ như ông, và một thiên thần đã nói
với lão theo lệnh ĐỨC CHÚA rằng :
'Hãy đưa nó cùng với ngươi quay trở
lại nhà ngươi để nó ăn bánh, uống
nước.'" Cụ đã nói dối ông*. 19 Vậy ông
cùng với cụ quay trở lại ; ông đã ăn
bánh ở nhà cụ và uống nước nữa.

20 Khi họ đang ngồi ở bàn ăn, thì có
lời ĐỨC CHÚA phán với vị ngôn sứ đã
đưa người kia quay trở lại. 21 Cụ liền
kêu người của Thiên Chúa đã từ Giu-
đa đến mà bảo : "ĐỨC CHÚA phán thế
này : bởi vì ngươi đã trái lệnh ĐỨC
CHÚA, không tuân giữ điều ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa của ngươi đã truyền cho
ngươi, 22 ngươi đã quay trở lại, ăn
bánh, uống nước, tại nơi Người đã
truyền cho ngươi không được ăn bánh
uống nước, cho nên thây của ngươi sẽ
không được vào chung mồ với tổ tiên
ngươi." 23 Ăn uống xong, cụ thắng lừa
cho vị ngôn sứ mà cụ đã đưa quay trở
lại. 24 Ông ra đi, và dọc đường, một
con sư tử bắt gặp ông, đã vồ ông chết
và bỏ thây ông nằm giữa đường. Con
lừa vẫn đứng bên cạnh ông, cả con sư
tử cũng đứng gần xác chết. 25 Chợt có
mấy người đi qua, thấy xác chết bỏ
giữa đường và con sư tử đứng bên, thì
vào kể lại trong thành, nơi vị ngôn sứ
già cư ngụ. 26 Khi vị ngôn sứ già,
người đã làm cho ông bỏ đường quay
trở lại biết chuyện, thì nói : "Ông ấy là
người của Thiên Chúa, nhưng đã trái
lệnh ĐỨC CHÚA, nên ĐỨC CHÚA đã để
cho sư tử vồ chết, như lời ĐỨC CHÚA
đã phán với ông trước." 27 Rồi cụ bảo
các con : "Thắng lừa cho cha !" Họ
thắng lừa cho cụ. 28 Cụ đi và thấy xác
người kia bỏ giữa đường, có con lừa và
con sư tử đứng bên cạnh ; con sư tử
không ăn thây người chết, cũng không
cắn xé con lừa. 29 Vị ngôn sứ lấy xác
người của Thiên Chúa đặt lên lừa, đưa
trở lại thành của vị ngôn sứ già để
làm đám tang và chôn cất. 30 Cụ đặt
thi hài ông trong chính mộ của cụ, và
người ta khóc thương ông : "Ôi ! người
anh em của tôi ơi !" 31 Chôn cất xong,
cụ nói với các con : "Khi cha chết, các
con hãy chôn cất cha trong cùng một
ngôi mộ mà người của Thiên Chúa đã
được chôn cất ; hãy đặt hài cốt cha
bên cạnh hài cốt ông. 32 Vì chắc chắn
sẽ ứng nghiệm lời ông đã theo lệnh
ĐỨC CHÚA kết án bàn thờ ở Bết Ên và
tất cả các đền thờ tại các nơi cao
trong thành của Sa-ma-ri."

33 Sau sự việc này, vua Gia-róp-am
cũng không chịu bỏ đường lối xấu xa
của mình, nhưng vẫn cứ đặt những

người dân thường làm tư tế tại các nơi cao. Ưa ai thì ông phong làm tư tế tại các nơi cao. 34 Sự việc này là nguyên cớ cho nhà Gia-róp-am phạm tội, rồi bị sụp đổ và tiêu ma khỏi mặt đất.

IV. LỊCH SỬ HAI VƯƠNG QUỐC CHO TỚI THỜI NGÔN SỨ Ê-LI-A

Giai đoạn kế tiếp triều đại vua Gia-róp-am I (931-910)

14 1 Bấy giờ hoàng tử A-vi-gia, con vua Gia-róp-am, lâm bệnh ; 2 vua Gia-róp-am nói với phu nhân : "Này ! Xin bà đứng lên và cải trang để người ta không biết được bà là vợ của Gia-róp-am, rồi đi tới Si-lô. Ở đấy có ngôn sứ A-khi-gia là người đã báo trước cho tôi biết tôi sẽ làm vua dân này. 3 Bà hãy mang theo mười ổ bánh, một ít bánh ngọt, một bình mật ong và đến gặp ông. Ông sẽ nói cho bà biết về số phận đứa trẻ ; 4 phu nhân vua Gia-róp-am làm như vậy. Bà trỗi dậy đi tới Si-lô, đến nhà ông A-khi-gia-hu. Ông A-khi-gia-hu không nhìn thấy được nữa, vì tuổi già đã làm cho mắt ông đờ ra. 5 ĐỨC CHÚA phán với ông A-khi-gia-hu : "Này, vợ của Gia-róp-am đến hỏi ngươi về đứa con của nó, vì đứa trẻ lâm bệnh. Ngươi sẽ trả lời nó thế này, thế này." Khi đến, bà ấy giả làm một người khác. 6 Nhưng khi ông A-khi-gia-hu nghe tiếng chân bà bước qua cửa thì nói : "Xin mời phu nhân vua Gia-róp-am vào ! Tại sao bà lại giả làm người khác ? Tôi được lệnh báo cho bà một tin buồn. 7 Xin bà về nói với vua Gia-róp-am : 'ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán thế này : Ta đã cất nhắc ngươi lên từ đám dân thường, đặt ngươi làm đầu Ít-ra-en dân Ta ; 8 Ta đã giựt vương quốc khỏi nhà Đa-vít để ban cho ngươi nhưng ngươi đã không được như Đa-vít, tôi tớ Ta, là người đã tuân giữ các giới răn của Ta và hết lòng đi theo Ta, chỉ làm những điều ngay chính trước mặt Ta. 9 Còn ngươi, thì làm sự dữ, hành động xấu xa hơn mọi kẻ đi trước ngươi, vì ngươi đã đi tới chỗ làm ra các thần ngoại, những hình tượng đúc để chọc giận Ta và vứt bỏ Ta sau lưng ngươi. 10 Vì thế, này Ta sẽ giáng hoạ xuống nhà Gia-róp-am : Ta sẽ tiêu diệt khỏi nhà ấy mọi đàn ông con trai, tự do hay nô lệ trong dân Ít-ra-en, sẽ quét sạch dòng dõi nhà Gia-róp-am như người ta quét phân rác, cho đến khi nó bị tận diệt. 11 Kẻ nào thuộc về nhà Gia-róp-am mà chết trong thành thì sẽ bị chó ăn thịt ; người chết ngoài đồng sẽ bị chim trời rỉa thây. Vì đó là lời ĐỨC CHÚA. 12 Còn bà, bà hãy đứng dậy mà về nhà. Khi bà bước chân vào thành thì đứa trẻ sẽ chết. 13 Toàn thể Ít-ra-en sẽ khóc thương nó, và người ta sẽ chôn cất nó ; chỉ một mình đứa con này của Gia-róp-am được chôn trong mồ, bởi vì trong cả nhà Gia-róp-am, nó là người còn có một chút gì đẹp lòng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en. 14 ĐỨC CHÚA sẽ cho một vua đứng lên cai trị Ít-ra-en, ông sẽ tiêu diệt nhà Gia-róp-am vào ngày ấy. Biết nói gì nữa bây giờ ? 15 ĐỨC CHÚA sẽ đánh Ít-ra-en ngả nghiêng như cây sậy trong dòng nước ; Người sẽ bứng Ít-ra-en khỏi đất đai màu mỡ mà Người đã ban cho tổ tiên họ, và sẽ phân tán họ sang bên kia Sông, vì họ đã làm ra các cột thần mà chọc giận ĐỨC CHÚA. 16 Vì các tội vua Gia-róp-am đã phạm và lôi kéo Ít-ra-en phạm theo, thì Người sẽ trao nộp Ít-ra-en.'" 17 Phu nhân vua Gia-róp-am đứng dậy, ra đi và tới Tia-xa*. Bà vừa bước qua ngưỡng cửa nhà thì đứa trẻ chết. 18 Người ta chôn cất nó, và toàn thể Ít-ra-en khóc thương nó, đúng như lời ĐỨC CHÚA đã dùng ngôn sứ A-khi-gia-hu tôi tớ Người mà phán.

19 Các truyện còn lại về vua Gia-róp-am, các cuộc chiến và cách thức cai trị của vua đều được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Ít-ra-en. 20 Thời vua Gia-róp-am trị nước là hai mươi hai năm. Vua nằm xuống với tổ tiên ; con vua là Na-đáp lên ngôi kế vị.

Triều đại vua Rơ-kháp-am (931-913) (2 Sb 11,5 ; 12,1-2.9-16)

21 Con vua Sa-lô-môn là Rơ-kháp-am trị vì nước Giu-đa. Khi lên ngôi, vua

Rơ-kháp-am được bốn mươi mốt tuổi ; vua trị vì mười bảy năm tại Giê-ru-sa-lem là thành đô ĐỨC CHÚA đã chọn làm nơi đặt Danh Người trong tất cả các chi tộc Ít-ra-en. Thân mẫu vua là bà Na-a-ma, người Am-mon. 22 Giu-đa đã làm sự dữ trái mắt ĐỨC CHÚA và vì tất cả các tội của họ, họ đã chọc giận ĐỨC CHÚA còn hơn mọi điều cha ông họ đã phạm. 23 Họ lại xây cất những nơi cao, những trụ thờ và những cột thần trên khắp đồi cao và dưới mọi cây xanh rậm. 24 Trong xứ có cả bọn trai điếm phục vụ đền thần. Chúng làm những điều ghê tởm như các dân ngoại mà ĐỨC CHÚA đã đuổi đi cho khuất mắt Ít-ra-en.

25 Năm thứ năm triều vua Rơ-kháp-am, vua Ai-cập là Si-sắc, đã tiến đánh Giê-ru-sa-lem. 26 Ông chiếm đoạt các kho tàng của Đền Thờ ĐỨC CHÚA cũng như kho tàng của hoàng cung. Ông lấy hết, chiếm đoạt tất cả các khiên thuẫn bằng vàng vua Sa-lô-môn đã làm. 27 Vua Rơ-kháp-am làm các khiên thuẫn bằng đồng để thay thế và giao cho các người chỉ huy thị vệ canh gác cửa hoàng cung. 28 Mỗi khi vua vào Đền Thờ ĐỨC CHÚA thì các thị vệ mang ra, rồi lại đưa về phòng thị vệ.

29 Các truyện còn lại về vua Rơ-kháp-am và mọi việc vua làm đã chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Giu-đa đó sao ? 30 Giữa vua Rơ-kháp-am và vua Gia-róp-am luôn luôn có giao tranh. 31 Vua Rơ-kháp-am đã an nghỉ với tổ tiên và được chôn cất với các ngài trong Thành Đa-vít. Thân mẫu của vua là bà Na-a-ma, người Am-mon. Con vua là A-vi-giam lên ngôi kế vị.

Triều đại vua A-vi-giam tại Giu-đa (913-911) (2 Sb 13,1 - 14,1)

15 1 Năm thứ mười tám triều vua Gia-róp-am, con ông Nơ-vát là A-vi-giam lên làm vua Giu-đa, 2 và trị vì tại Giê-ru-sa-lem ba năm ; thân mẫu vua là bà Ma-a-kha, ái nữ ông Áp-sa-lôm. 3 Vua rập theo con đường tội lỗi vua cha đã đi trước, mà không trọn tình với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của vua, như Đa-vít tổ tiên vua. 4 Nhưng, vì nể Đa-vít, ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của vua, cũng ban cho vua một ngọn đèn tại Giê-ru-sa-lem là gầy dựng cho vua một người con kế vị và làm cho Giê-ru-sa-lem đứng vững ; 5 chỉ vì Đa-vít đã làm điều ngay chính trước mắt ĐỨC CHÚA, không bỏ qua một điều nào trong tất cả những điều Người đã truyền cho vua suốt thời gian vua còn sống, ngoài truyện ông U-ri-gia, người Khết.

6 Giữa vua Rơ-kháp-am và vua Gia-róp-am luôn luôn có giao tranh trong buổi sinh thời. 7 Các truyện còn lại về vua A-vi-giam và mọi việc vua làm đã chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Giu-đa đó sao ? Và chiến tranh cũng xảy ra giữa vua A-vi-giam và vua Gia-róp-am. 8 Vua A-vi-giam đã an nghỉ với tổ tiên, và được chôn cất trong Thành Đa-vít ; con vua là A-xa lên ngôi kế vị.

Triều đại vua A-xa tại Giu-đa (911-870) (2 Sb 15,16 - 16,6.11-14)

9 Năm thứ hai mươi triều vua Gia-róp-am cai trị Ít-ra-en thì vua A-xa lên làm vua Giu-đa. 10 Vua trị vì tại Giê-ru-sa-lem bốn mươi mốt năm. Bà nội của vua là Ma-a-kha, ái nữ ông Áp-sa-lôm. 11 Vua A-xa làm điều ngay chính trước mắt ĐỨC CHÚA, như Đa-vít tổ tiên vua. 12 Vua đuổi ra khỏi xứ bọn trai điếm phục vụ đền thần, dẹp hết các tượng thần cha ông của vua đã làm. 13 Ngay cả bà nội của vua là Ma-a-kha, cũng bị vua cách chức quốc mẫu, vì bà đã làm một vật kinh tởm kính thần A-sê-ra. Vua A-xa phá huỷ vật kinh tởm đó và đem đốt trong thung lũng Kít-rôn. 14 Các nơi cao chưa biến đi, nhưng vua A-xa vẫn suốt đời trọn tình vẹn nghĩa với ĐỨC CHÚA. 15 Vua đưa vào Đền Thờ ĐỨC CHÚA các vật thánh mà vua cha cũng như chính vua dâng cúng : bạc, vàng và các vật dụng.

16 Giữa vua A-xa và vua Ba-sa của Ít-ra-en luôn luôn có giao tranh suốt buổi sinh thời hai vua. 17 Ba-sa vua Ít-ra-en tiến đánh Giu-đa và vua kiến thiết Ra-ma, để không cho ai ra vào liên lạc với A-xa vua Giu-đa. 18 Bấy giờ vua A-xa lấy tất cả bạc, vàng còn lại trong các kho tàng Đền Thờ ĐỨC CHÚA và các kho tàng của hoàng cung, trao vào tay bề tôi của vua, rồi vua A-xa sai họ đến với vua A-ram là Ben Ha-đát*, con ông Táp-rim-môn,

con ông Khét-giôn, cư ngụ tại Đa-mát và nói rằng : 19 "Nên có hiệp ước giữa tôi với ngài, cũng như giữa thân phụ tôi với thân phụ ngài ! Đây, tôi xin gửi tặng ngài bạc vàng làm quà. Xin ngài huỷ bỏ hiệp ước giữa ngài với Ba-sa vua Ít-ra-en, để ông ấy bỏ tôi mà rút về !" 20 Vua Ben Ha-đát nghe lời vua A-xa và sai các vị chỉ huy quân đội đánh các thành của Ít-ra-en ; vua đánh chiếm I-giôn Đan, A-vên Bết Ma-a-kha, tất cả Kin-nơ-rốt, mãi cho đến vùng đất Náp-ta-li. 21 Nghe biết chuyện này, vua Ba-sa ngưng kiến thiết Ra-ma, mà trở về Tia-xa. 22 Bấy giờ vua A-xa triệu tập toàn thể Giu-đa, không trừ một ai, và họ lấy đi đá, gỗ ở Ra-ma mà vua Ba-sa dùng để xây cất. Vua A-xa dùng các thứ ấy mà kiến thiết Ghe-va thuộc Ben-gia-min và Mít-pa.

23 Các truyện còn lại về vua A-xa, tất cả chiến công của vua, mọi việc vua làm, các thành vua xây, đã chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Giu-đa đó sao ? Chỉ có điều về già vua bị đau chân. 24 Vua A-xa nằm xuống với tổ tiên và được chôn cất với các ngài trong Thành vua Đa-vít tổ tiên vua. Con vua là Giơ-hô-sa-phát lên ngôi kế vị.

Triều đại vua Na-đáp tại Ít-ra-en (910-909)

25 Năm thứ hai triều vua A-xa, vua Giu-đa, Na-đáp, con vua Gia-róp-am lên làm vua Ít-ra-en và cai trị Ít-ra-en hai năm. 26 Vua làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA, đi theo con đường của vua cha, phạm các tội vua ấy đã phạm và lôi kéo Ít-ra-en phạm theo. 27 Ba-sa, con ông A-khi-gia, thuộc nhà Ít-xa-kha âm mưu chống lại vua. Khi vua Na-đáp và toàn dân Ít-ra-en bao vây Ghíp-bơ-thôn, ông Ba-sa đã giết vua tại Ghíp-bơ-thôn thuộc Phi-li-tinh. 28 Ông Ba-sa đã giết vua vào năm thứ ba triều A-xa, vua Giu-đa, và ông đã lên ngôi thế vị. 29 Lên ngôi rồi, vua hạ sát tất cả nhà Gia-róp-am, không để sót một mạng nào mà không tiêu diệt, như lời ĐỨC CHÚA đã dùng tôi tớ Người là A-khi-gia, người Si-lô, mà phán trước, 30 vì tội vua Gia-róp-am đã phạm và lôi kéo Ít-ra-en phạm theo, cũng như vì vua đã chọc giận ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en.

31 Các truyện còn lại về vua Na-đáp và mọi việc vua làm, đã chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Ít-ra-en đó sao ? 32 Giữa vua A-xa và vua Ba-sa vua Ít-ra-en luôn luôn có giao tranh suốt buổi sinh thời hai vua.

Triều đại vua Ba-sa tại Ít-ra-en (909-886)

33 Năm thứ ba triều A-xa, vua Giu-đa, Ba-sa, con ông A-khi-gia lên làm vua toàn cõi Ít-ra-en, trị vì tại Tia-xa hai mươi năm. 34 Vua làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA đi theo con đường của vua Gia-róp-am, phạm các tội vua ấy đã phạm và lôi kéo Ít-ra-en phạm theo.

16 1 Có lời ĐỨC CHÚA phán với ông Giê-hu, con ông Kha-na-ni, chống lại vua Ba-sa, rằng : 2 "Từ bụi đất Ta đã kéo ngươi lên và đặt ngươi làm thủ lãnh Ít-ra-en dân Ta, nhưng ngươi đã đi theo con đường của Gia-róp-am, và đã lôi kéo Ít-ra-en dân Ta phạm tội, mà chọc giận Ta, vì thế 3 này Ta sẽ quét sạch hậu duệ của Ba-sa và con cháu nhà nó, Ta sẽ làm cho nhà ngươi nên như nhà của Gia-róp-am, con của Nơ-vát. 4 Kẻ nào thuộc về Ba-sa mà chết trong thành thì sẽ bị chó ăn thịt, người chết ngoài đồng sẽ bị chim trời rỉa thây."

5 Các truyện còn lại về vua Ba-sa, và mọi việc làm, và các chiến công của vua, đã chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Ít-ra-en đó sao ? 6 Vua Ba-sa nằm xuống với tổ tiên và được chôn cất tại Tia-xa. Con vua là Ê-la lên ngôi kế vị.

7 Lại có lời ĐỨC CHÚA dùng ngôn sứ Giê-hu, con ông Kha-na-ni, mà phán để chống vua Ba-sa và dòng họ : vì tất cả điều dữ vua đã làm trái mắt ĐỨC CHÚA mà chọc giận Người, vì các việc vua đã làm chẳng hơn gì nhà Gia-róp-am, và vì vua đã tiêu diệt nhà ấy.

Triều đại vua Ê-la tại Ít-ra-en (886-885)

8 Năm hai mươi sáu triều A-xa, vua Giu-đa, Ê-la, con vua Ba-sa lên ngôi làm vua Ít-ra-en. Vua trị vì tại Tia-xa hai năm. 9 Dim-ri, bầy tôi của vua, chỉ

huy phân nửa chiến xa, đã âm mưu chống lại vua. Khi vua uống rượu say ở Tia-xa, tại nhà ông Ác-xa, quản đốc hoàng cung tại Tia-xa, [10] thì Dim-ri đi vào hạ sát vua, năm hai mươi bảy triều A-xa, vua Giu-đa, rồi lên làm vua thế vị. [11] Lên ngôi rồi, vua liền hạ sát tất cả nhà vua Ba-sa không để sót một đàn ông con trai, thân thích hay bạn bè nào. [12] Vua Dim-ri tiêu diệt hết dòng họ nhà vua Ba-sa, đúng như lời ĐỨC CHÚA dùng ngôn sứ Giê-hu mà phán để chống lại vua Ba-sa, [13] bởi tất cả các tội của Ba-sa và các tội của Ê-la con vua, các tội họ đã phạm và đã lôi kéo Ít-ra-en phạm theo mà chọc giận ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, vì các ngẫu tượng của họ.

[14] Các truyện còn lại về vua Ê-la và mọi việc vua làm đã chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Ít-ra-en đó sao ?

Triều đại vua Dim-ri tại Ít-ra-en (885)

[15] Năm hai mươi bảy triều A-xa, vua Giu-đa, Dim-ri lên làm vua trị vì tại Tia-xa được bảy ngày. Bấy giờ dân đang bao vây Ghíp-bơ-thôn, thuộc Phi-li-tinh. [16] Đang khi bao vây và nghe biết ông Dim-ri mưu phản, hơn nửa đã giết cả vua, thì dân liền tôn ông Om-ri, tổng chỉ huy quân đội Ít-ra-en, lúc bấy giờ đang ở trong doanh trại, lên làm vua. [17] Ông Om-ri cùng toàn thể Ít-ra-en từ Ghíp-bơ-thôn kéo lên bao vây Tia-xa. [18] Khi vua Dim-ri thấy thành đã bị chiếm, thì rút vào vọng lâu của hoàng cung, rồi nổi lửa đốt hoàng cung, tự thiêu, và vua đã chết, [19] vì các tội vua đã phạm là làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA và đi theo con đường vua Gia-róp-am, và vì tội vua này đã phạm và lôi kéo Ít-ra-en phạm theo.

[20] Các truyện còn lại về vua Dim-ri và cuộc nổi loạn của vua đã được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Ít-ra-en.

[21] Bấy giờ dân Ít-ra-en chia làm hai phe : một phe theo Típ-ni, con ông Ghi-nát, tôn ông lên làm vua ; còn phe kia thì theo Om-ri. [22] Phe theo Om-ri mạnh hơn phe theo Típ-ni, con ông Ghi-nát. Ông Típ-ni đã chết và ông Om-ri lên làm vua.

Triều đại vua Om-ri tại Ít-ra-en (885-874)

[23] Năm ba mươi mốt triều A-xa, vua Giu-đa, Om-ri lên làm vua Ít-ra-en, trị vì mười hai năm. Vua trị vì tại Tia-xa sáu năm. [24] Vua mua vùng núi Sa-ma-ri của ông Se-me với giá sáu mươi ký bạc, rồi kiến thiết và đặt tên thành đã xây là Sa-ma-ri, theo tên người chủ của núi là Se-me. [25] Vua Om-ri làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA và còn ăn ở tệ hơn tất cả các tiền đế. [26] Vua đi theo mọi đường lối của vua Gia-róp-am, con ông Nơ-vát, phạm các tội vua ấy đã phạm và lôi kéo Ít-ra-en phạm theo, mà chọc giận ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, vì các ngẫu tượng.

[27] Các truyện còn lại về vua Om-ri, các việc vua làm, các chiến công của vua đều được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Ít-ra-en. [28] Vua Om-ri nằm xuống với tổ tiên và được chôn cất tại Sa-ma-ri. Con vua là A-kháp lên ngôi kế vị.

Dẫn vào triều đại vua A-kháp (874-853)

[29] Năm ba mươi tám triều A-xa, vua Giu-đa, A-kháp, con vua Om-ri, lên làm vua Ít-ra-en. Vua A-kháp, con vua Om-ri, làm vua cai trị Ít-ra-en tại Sa-ma-ri hai mươi hai năm. [30] Vua A-kháp, con vua Om-ri, đã làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA, hơn tất cả các tiền đế. [31] Vua không chỉ phạm những tội như vua Gia-róp-am, con ông Nơ-vát, nhưng đã cưới công chúa I-de-ven, ái nữ của Ét-ba-an, vua Xi-đôn*, lại còn đi làm tôi thần Ba-an và sụp lạy nó. [32] Vua lập một bàn thờ để kính Ba-an trong đền thờ vua đã xây cất tại Sa-ma-ri. [33] Vua A-kháp làm cả trụ thần, và như thế lại càng chọc giận ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, hơn tất cả các vua Ít-ra-en trước. [34] Trong thời vua, ông Khi-ên, người Bết Ên, xây cất lại Giê-ri-khô, nhưng ông đã phải mất người con đầu lòng là A-vi-ram, khi đặt nền, và mất đứa con út là Xơ-gúp, khi dựng cửa*, như lời ĐỨC CHÚA đã dùng ông Giô-suê, con ông Nun, mà phán.

V. TRUYỆN NGÔN SỨ Ê-LI-A*

1. CƠN ĐẠI HẠN

Báo trước tai ương

17 [1] Ông Ê-li-a, người Tít-be, trong số dân cư ngụ tại Ga-la-át, nói với vua A-kháp rằng : "Có ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa hằng sống của Ít-ra-en, Đấng tôi phục vụ : trong những năm sắp tới, sẽ chẳng có mưa, có sương, nếu tôi không ra lệnh."

Tại suối Cơ-rít

[2] Có lời ĐỨC CHÚA phán với ông như sau : [3] "Ngươi hãy bỏ đây đi về phía đông, và ẩn mình trong thung lũng Cơ-rít, phía đông sông Gio-đan. [4] Ngươi sẽ uống nước suối. Ta đã truyền cho quạ nuôi ngươi ở đấy." [5] Ông ra đi và làm như ĐỨC CHÚA truyền : là đến ở thung lũng Cơ-rít, phía đông sông Gio-đan. [6] Buổi sáng, quạ mang bánh và thịt cho ông ; rồi buổi chiều, cũng mang bánh và thịt cho ông. Ông uống nước suối.

Tại Xa-rép-ta. Phép lạ bột và dầu.

[7] Nhưng sau một thời gian, suối cạn khô, vì trong xứ không có mưa. [8] Bấy giờ có lời ĐỨC CHÚA phán bảo ông : [9] "Ngươi hãy đứng dậy đi Xa-rép-ta, thuộc Xi-đôn, và ở lại đấy. Này Ta truyền cho một bà goá ở đó nuôi ngươi." [10] Ông liền đứng dậy đi Xa-rép-ta. Khi đến cổng thành, ông thấy có một bà goá đang lượm củi. Ông gọi bà ấy và nói : "Bà làm ơn đem bình lấy cho tôi chút nước để tôi uống." [11] Bà ấy liền đi lấy nước. Ông gọi bà và nói : "Bà làm ơn lấy cho tôi miếng bánh nữa !" [12] Bà trả lời : "Có ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa hằng sống của ông tôi thề là tôi không có bánh. Tôi chỉ còn nắm bột trong hũ và chút dầu trong vò. Tôi đang đi lượm vài thanh củi, rồi về nhà nấu nướng cho tôi và con tôi. Chúng tôi sẽ ăn rồi chết." [13] Ông Ê-li-a nói với bà : "Bà đừng sợ, cứ về làm như bà vừa nói. Nhưng trước tiên, bà hãy lấy những thứ đó mà làm cho tôi một chiếc bánh nhỏ, và đem ra cho tôi, rồi sau đó bà sẽ làm cho bà và con bà. [14] Vì ĐỨC CHÚA; Thiên Chúa của Ít-ra-en phán thế này :

"Hũ bột sẽ không vơi
vò dầu sẽ chẳng cạn
cho đến ngày ĐỨC CHÚA
đổ mưa xuống trên mặt đất."

[15] Bà ấy đi và làm như ông Ê-li-a nói ; thế là bà ấy cùng với ông Ê-li-a và con bà có đủ ăn lâu ngày. [16] Hũ bột đã không vơi, vò dầu đã chẳng cạn, đúng như lời ĐỨC CHÚA đã dùng ông Ê-li-a mà phán.

Hồi sinh đứa con của bà goá

[17] Sau các sự việc đó, đứa con trai của bà ngã bệnh. Bệnh tình trầm trọng đến nỗi nó tắt thở. [18] Bà nói với ông Ê-li-a : "Hỡi người của Thiên Chúa, việc gì đến ông mà ông tới nhà tôi để nhắc lại tội tôi, và làm cho con tôi phải chết ?" [19] Ông Ê-li-a trả lời : "Bà đưa cháu cho tôi." Ông bồng lấy đứa trẻ bà đang ẵm trong tay, đem lên phòng trên chỗ ông ở, và đặt nó nằm lên giường. [20] Rồi ông kêu cầu ĐỨC CHÚA rằng : "Lạy ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của con. Chúa nỡ hại cả bà goá đã cho con ở nhờ, mà làm cho con bà ấy phải chết sao ?" [21] Ba lần ông nằm lên trên đứa trẻ, và kêu cầu ĐỨC CHÚA rằng : "Lạy ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của con, xin cho hồn vía đứa trẻ này lại trở về với nó !" [22] ĐỨC CHÚA nghe tiếng ông Ê-li-a kêu cầu, hồn vía đứa trẻ trở về với nó, và nó sống. [23] Ông Ê-li-a liền bồng đứa trẻ từ phòng trên xuống nhà dưới, trao cho mẹ nó, và nói : "Bà xem, con bà đang sống đây !" [24] Bà nói với ông Ê-li-a : "Vâng, bây giờ tôi biết ông là người của Thiên Chúa, và lời ĐỨC CHÚA do miệng ông nói ra là đúng."

Cuộc gặp gỡ giữa ông Ê-li-a và ông Ô-vát-gia-hu

18 [1] Thời gian dài qua đi, lại có lời ĐỨC CHÚA phán với ông Ê-li-a vào năm thứ ba, rằng : "Ngươi hãy đi tới gặp A-kháp, Ta sẽ cho mưa xuống trên mặt đất." [2] Ông Ê-li-a đi tới gặp vua A-kháp.

Nạn đói hoành hành tại Sa-ma-ri. [3] Bấy giờ, vua A-kháp kêu ông Ô-vát-

gia-hu, quản đốc hoàng cung vào. Ông Ô-vát-gia-hu là người rất kính sợ ĐỨC CHÚA ; [4] vì khi bà I-de-ven giết hại các ngôn sứ của ĐỨC CHÚA*, ông Ô-vát-gia-hu đã đem một trăm ngôn sứ giấu từng năm mươi người một trong những cái hang rồi cung cấp bánh và nước cho họ. [5] Vậy, vua A-kháp nói với ông Ô-vát-gia-hu : "Ngươi hãy đi khắp xứ, đến tất cả các mạch nước và các suối, may ra chúng ta sẽ tìm được cỏ, hầu nuôi sống lừa ngựa, bằng không, súc vật sẽ chết hết." [6] Họ chia nhau đi rảo quanh khắp xứ. Một mình vua A-kháp đi một đường, và một mình ông Ô-vát-gia hu đi một nẻo. [7] Ông Ô-vát-gia-hu đang đi, thì này ông Ê-li-a đón gặp ông. Khi nhận ra Ê-li-a, ông liền phục xuống đất và nói : "Thưa ngài, ngài có phải là Ê-li-a không ?" [8] Ông này đáp : "Tôi đây ! Ông hãy đi nói với chủ của ông rằng : Ê-li-a đang ở đây !" [9] Ông Ô-vát-gia-hu thưa : "Tôi có tội gì mà ngài tính nộp tôi tớ ngài vào tay vua A-kháp để vua ấy giết tôi ? [10] Có ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa hằng sống của ngài ! Không có dân nào, nước nào mà chủ tôi lại đã không sai người tới đó để lùng bắt ngài ; khi người ta nói : 'Không có', thì vua bắt nước đó và dân đó phải thề rằng đã không tìm thấy ngài. [11] Thế mà bây giờ ngài lại bảo tôi : đi nói với chủ của ông : Ê-li-a đang ở đây. [12] Rồi khi tôi bỏ ngài ra đi, thần khí của ĐỨC CHÚA sẽ đưa ngài đi đâu tôi chẳng biết, còn tôi thì phải đi báo cáo cho vua A-kháp, và khi không gặp được ngài, thì vua sẽ giết tôi, mà tôi thì từ niên thiếu vẫn kính sợ ĐỨC CHÚA. [13] Ngài lại không được người ta cho biết việc tôi đã làm, khi bà I-de-ven sát hại các ngôn sứ của ĐỨC CHÚA sao ? Tôi đã giấu một trăm người trong số các ngôn sứ của ĐỨC CHÚA, từng năm mươi người một, trong các hang, và đã cung cấp bánh và nước cho họ. [14] Và bây giờ ngài bảo tôi : Hãy đi nói với chủ ông : ông Ê-li-a đang ở đây, để vua ấy giết tôi." [15] Nhưng ông Ê-li-a nói : "Có ĐỨC CHÚA hằng sống của các đạo binh, Đấng tôi phục vụ ! Ngay hôm nay tôi sẽ ra mắt vua."

Ngôn sứ Ê-li-a và vua A-kháp

[16] Ông Ô-vát-gia-hu đi gặp vua A-kháp và báo cho vua biết sự việc. Vua A-kháp đi đón ông Ê-li-a. [17] Khi nhận ra ông Ê-li-a, vua A-kháp nói với ông rằng : "Tên mang hoạ cho Ít-ra-en, nhà ngươi đấy phải không ?" [18] Ông đáp : "Tôi không mang hoạ cho Ít-ra-en, nhưng chính là ngài và nhà thân phụ ngài, vì các người đã bỏ không giữ mệnh lệnh ĐỨC CHÚA truyền, còn ngài thì đã đi theo các thần Ba-an. [19] Bây giờ, ngài hãy cho triệu tập toàn dân Ít-ra-en lại bên tôi ở núi Các-men, cùng với bốn trăm năm mươi ngôn sứ của thần Ba-an và bốn trăm ngôn sứ của thần A-sê-ra, những người được hưởng lộc của bà I-de-ven."

Hy lễ trên núi Các-men

[20] Vua A-kháp sai người đi mời toàn thể con cái Ít-ra-en và triệu tập các ngôn sứ trên núi Các-men. [21] Bấy giờ, ông Ê-li-a đến bên dân và nói : "Các ngươi nhảy khập khiễng hai chân cho tới bao giờ ? Nếu ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa, hãy theo Người ; còn nếu là Ba-an thì cứ theo nó !" Nhưng dân chúng không đáp lại lời nào. [22] Ông Ê-li-a lại nói với dân : "Chỉ sót lại mình tôi là ngôn sứ của ĐỨC CHÚA, còn ngôn sứ của Ba-an có những bốn trăm năm mươi người. [23] Hãy cho chúng tôi hai con bò mộng ; họ hãy chọn lấy một con, chặt ra và đặt trên củi, nhưng đừng châm lửa ; tôi cũng làm thịt con bò kia, rồi đặt trên củi, nhưng sẽ không châm lửa. [24] Đoạn các ngươi hãy kêu cầu danh thần của các ngươi ; còn tôi, tôi kêu cầu danh ĐỨC CHÚA. Vị thần nào đáp lại bằng lửa thì vị đó chính là Thiên Chúa*. Toàn dân trả lời và nói : "Đề nghị hay đó !" [25] Bấy giờ, ông Ê-li-a nói với các ngôn sứ Ba-an : "Các ngươi chọn lấy một con bò và làm trước đi, vì các ngươi đông hơn. Rồi hãy kêu cầu danh thần của các ngươi nhưng đừng châm lửa." [26] Vậy, họ lấy con bò người ta đưa cho họ, làm thịt, rồi kêu cầu danh thần Ba-an từ sáng tới trưa : "Lạy thần Ba-an, xin đáp lời chúng tôi !" Nhưng không một tiếng nói, không một ai trả lời, và họ nhảy khập khiễng bên cạnh bàn thờ họ đã dựng. [27] Đến trưa, ông Ê-li-a chế nhạo họ rằng : "Kêu lớn

tiếng lên, vì người là một vị thần mà ! Người đang mải suy nghĩ, hay là đi vắng hoặc trẩy đường xa ; có khi người đang ngủ, thì sẽ thức dậy thôi !" [28] Họ càng kêu lớn tiếng hơn và theo thói tục của họ, họ dùng gươm, giáo rạch mình đến chảy máu. [29] Quá trưa rồi mà họ vẫn tiếp tục nói liên miên cho tới giờ dâng lễ ; nhưng vẫn không một tiếng nói, không ai trả lời, không người để ý.

[30] Bấy giờ ông Ê-li-a nói với toàn dân : "Các người hãy lại đây." Toàn dân tiến lại gần ông. Ông dọn lại bàn thờ ĐỨC CHÚA đã bị phá huỷ. [31] Ông Ê-li-a lấy mười hai phiến đá, theo số các chi tộc con cháu ông Gia-cóp, người đã được ĐỨC CHÚA phán bảo rằng : "Tên ngươi sẽ là Ít-ra-en." [32] Ông dùng các phiến đá ấy xây lại một bàn thờ kính ĐỨC CHÚA. Ông đào một đường mương chung quanh bàn thờ rộng cỡ hai thúng hạt giống. [33] Ông xếp củi lên, rồi làm thịt con bò mộng và đặt trên đống củi. [34] Ông nói : "Hãy đổ nước đầy bốn lu và tưới lên lễ vật và củi." Họ làm như vậy. Ông nói : "Lần thứ hai nữa", họ làm lần thứ hai. Ông lại nói : "Lần thứ ba !" và họ làm lần thứ ba. [35] Nước chảy tràn quanh bàn thờ, khiến đường mương cũng đầy nước. [36] Đến giờ dâng lễ, ngôn sứ Ê-li-a tiến ra và nói : "Lạy ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Áp-ra-ham, I-xa-ác và Ít-ra-en ! Ước chi hôm nay người ta biết rằng trong Ít-ra-en Ngài là Thiên Chúa và con là tôi tớ Ngài. Cũng vì lời Ngài phán mà con đã làm tất cả các việc này. [37] Xin đáp lời con, lạy ĐỨC CHÚA, xin đáp lời con, để dân này nhận biết Ngài là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa thật, và Ngài đã khiến họ thay lòng đổi dạ." [38] Bấy giờ lửa của ĐỨC CHÚA ập xuống, thiêu rụi của lễ, củi, đá và bụi, cả nước trong mương cũng hút cạn luôn. [39] Toàn dân thấy vậy, liền phủ phục sát đất và nói : "ĐỨC CHÚA quả là Thiên Chúa ! ĐỨC CHÚA quả là Thiên Chúa !" [40] Ông Ê-li-a nói với họ : "Bắt lấy các ngôn sứ Ba-an, đừng để tên nào thoát." Họ bắt lấy chúng và ông Ê-li-a đem giết chúng tại suối Ki-sôn.

Thời đại hạn chấm dứt

[41] Ông Ê-li-a nói với vua A-kháp : "Xin mời vua lên mà ăn uống, bởi vì có tiếng mưa rào !" [42] Vua A-kháp liền lên ăn uống ; còn ông Ê-li-a thì lên đỉnh Các-men, ông cúi xuống đất, gục mặt vào hai đầu gối. [43] Đoạn ông bảo đứa tiểu đồng của ông : "Con đi lên và nhìn về phía biển." Nó đi lên, nhìn và nói : "Không có gì cả !" Ông bảo : "Hãy trở lại bảy lần." [44] Lần thứ bảy, nó nói : "Kìa có một đám mây nhỏ bằng bàn tay người đang từ biển bốc lên." Ông nói : "Con hãy lên thưa với vua A-kháp : xin vua thắng xe và xuống kẻo bị kẹt mưa." [45] Lập tức trời kéo mây đen nghịt và nổi gió, rồi trút mưa lớn. Vua A-kháp cỡi xe đi Gít-rơ-en. [46] Tay ĐỨC CHÚA đặt trên ông Ê-li-a ; ông thắt lưng và chạy trước vua A-kháp cho tới lúc vào Gít-rơ-en.

2. NGÔN SỨ Ê-LI-A TẠI KHÔ-RÊP

Trên đường lên núi Khô-rếp

19 [1] Vua A-kháp kể cho I-de-ven nghe mọi chuyện ông Ê-li-a đã làm và tất cả sự việc ông dùng gươm hạ sát hết các ngôn sứ. [2] Bà I-de-ven liền sai sứ giả đến nói với ông Ê-li-a rằng : "Xin các thần minh làm cho ta thế này, và còn hơn thế nữa, nếu giờ này sáng mai ta không biến mạng ngươi ra như mạng một trong các người ấy." [3] Thấy vậy, ông Ê-li-a trỗi dậy, ra đi để thoát mạng. Khi tới Bơ-e Se-va thuộc Giu-đa, ông để đứa tiểu đồng lại đấy, [4] còn ông thì đi một ngày đường trong sa mạc. Ông đến ngồi dưới gốc một cây kim tước. Ông xin cho được chết và nói : "Lạy ĐỨC CHÚA, đủ rồi ! Bây giờ xin Chúa lấy mạng sống con đi, vì con chẳng hơn gì cha ông của con." [5] Rồi ông nằm dưới cây kim tước đó và thiếp đi. Nhưng này có một thiên sứ đụng vào người ông và nói : "Dậy mà ăn !" [6] Ông đưa mắt nhìn thì thấy ở phía đầu ông có một chiếc bánh nướng trên những hòn đá nung và một hũ nước. Ông ăn bánh, uống nước, rồi lại nằm xuống. [7] Thiên sứ của ĐỨC CHÚA trở lại lần nữa, đụng vào người ông và nói : "Dậy mà ăn, vì ngươi còn phải đi đường xa."

8 Ông dậy, ăn bánh và uống nước. Rồi
nhờ lương thực ấy bổ dưỡng, ông đi
suốt bốn mươi ngày, bốn mươi đêm tới
Khô-rếp, là núi của Thiên Chúa*.

Cuộc gặp gỡ Thiên Chúa

9 Ông vào một cái hang và nghỉ đêm
tại đó. Có lời ĐỨC CHÚA phán với ông :
"Ê-li-a ngươi làm gì ở đây ?" 10 Ông
thưa : "Lòng nhiệt thành đối với ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa các đạo binh nung
nấu con, vì con cái Ít-ra-en đã bỏ giao
ước với Ngài, phá huỷ bàn thờ, dùng
gươm sát hại các ngôn sứ của Ngài.
Chỉ còn sót lại một mình con mà họ
đang lùng bắt để lấy mạng sống con."
11 Người nói với ông : "Hãy ra ngoài và
đứng trên núi trước mặt ĐỨC CHÚA.
Kìa ĐỨC CHÚA đang đi qua." Gió to
bão lớn xẻ núi non, đập vỡ đá tảng
trước nhan ĐỨC CHÚA, nhưng ĐỨC
CHÚA không ở trong cơn gió bão. Sau
đó là động đất, nhưng ĐỨC CHÚA
không ở trong trận động đất. 12 Sau
động đất là lửa, nhưng ĐỨC CHÚA
cũng không ở trong lửa. Sau lửa có
tiếng gió hiu hiu*. 13 Vừa nghe tiếng
đó, ông Ê-li-a lấy áo choàng che mặt,
rồi ra ngoài đứng ở cửa hang. Bấy giờ
có tiếng hỏi ông : "Ê-li-a, ngươi làm gì
ở đây ?" 14 Ông thưa : "Lòng nhiệt
thành đối với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa
các đạo binh, nung nấu con, vì con cái
Ít-ra-en đã bỏ giao ước với Ngài, phá
huỷ bàn thờ, dùng gươm sát hại các
ngôn sứ của Ngài. Chỉ sót lại một
mình con mà họ đang lùng bắt để lấy
mạng con."

15 ĐỨC CHÚA phán với ông : "Ngươi
hãy đi con đường ngươi đã đi trước
qua sa mạc cho tới Đa-mát mà về. Tới
nơi, ngươi sẽ xức dầu phong Kha-da-
ên làm vua A-ram ; 16 còn Giê-hu con
của Nim-si, ngươi sẽ xức dầu tấn
phong nó làm vua Ít-ra-en. Ê-li-sa con
Sa-phát, người A-vên Mơ-khô-la, ngươi
sẽ xức dầu tấn phong nó làm ngôn sứ
thay cho ngươi. 17 Kẻ thoát gươm của
Kha-da-ên sẽ bị Giê-hu giết ; người
thoát tay Giê-hu sẽ bị Ê-li-sa giết.
18 Nhưng Ta, Ta sẽ dành ra cho Ta
bảy nghìn người trong Ít-ra-en : tất cả
những kẻ đã không hề bái gối trước
Ba-an, những môi miệng không hề
hôn kính nó."

Ê-li-sa được gọi

19 Ông Ê-li-a bỏ đó ra đi và gặp ông
Ê-li-sa là con ông Sa-phát đang cày
ruộng ; trước mặt ông Ê-li-sa có mười
hai cặp bò ; chính ông thì đi theo cặp
thứ mười hai. Ông Ê-li-a đi ngang qua,
ném tấm áo choàng của mình lên
người ông Ê-li-sa*. 20 Ông này liền để
bò lại, chạy theo ông Ê-li-a và nói :
"Xin cho con về hôn cha mẹ để từ giã,
rồi con sẽ đi theo ông." Ông Ê-li-a trả
lời : "Cứ về đi ! Thầy có làm gì anh
đâu ?" 21 Ông Ê-li-sa bỏ ông Ê-li-a mà
về, bắt cặp bò giết làm lễ tế, lấy cày
làm củi nấu thịt đãi người nhà. Rồi
ông đứng dậy, đi theo ông Ê-li-a và
phục vụ ông.

3. CÁC CUỘC CHIẾN VỚI NGƯỜI A-RAM

Vây hãm Sa-ma-ri

20 1 Ben Ha-đát, vua A-ram* tập
họp tất cả quân đội lại. Cùng với
ba mươi hai vua, có cả xe lẫn ngựa,
vua tiến lên vây hãm Sa-ma-ri và tấn
công thành ấy. 2 Vua sai sứ giả vào
thành yết kiến A-kháp, vua Ít-ra-en,
3 và nói với vua này rằng : "Ben Ha-
đát nói thế này : bạc, vàng của ông
thuộc về ta ; các người vợ đẹp con
khôn của ông cũng thuộc về ta." 4 Vua
Ít-ra-en trả lời và nói : "Xin tuân lời
ngài, thưa đức vua, chúa thượng tôi !
Bản thân tôi và mọi sự tôi có đều
thuộc về ngài."

5 Các sứ giả trở lại và nói : "Vua Ben
Ha-đát bảo thế này : Ta đã sai sứ nói
với ông rằng : 'Bạc vàng của ông, phải
nộp cho ta ; các vợ con của ông, cũng
phải nộp cho ta'. 6 Ngày mai giờ này
thế nào ta cũng sai tôi tớ ta đến với
ông ; chúng sẽ lục soát nhà ông và
nhà tôi tớ ông. Những gì chúng cho là
quý, chúng sẽ lấy hết và đem đi."

7 Bấy giờ vua Ít-ra-en triệu tập tất
cả kỳ mục trong xứ lại và nói : "Các
ông phải biết và thấy rõ là vua ấy
đang tìm cách hại chúng ta, vì ông đã
sai người đến đòi ta phải nộp vợ con,
bạc vàng của ta, dù ta đã chẳng từ

chối." 8 Tất cả kỳ mục và toàn dân thưa với vua : "Xin ngài đừng nghe, cũng đừng chấp thuận !" 9 Vua trả lời các sứ giả của vua Ben Ha-đát rằng : "Xin các ông về thưa với đức vua, chúa thượng tôi : tất cả những gì ngài đã sai sứ nói với tôi tớ ngài đây lần đầu, thì tôi sẽ làm ; còn chuyện này thì tôi không thể làm được." Các sứ giả ra về mang theo lời phúc đáp.

10 Bấy giờ vua Ben Ha-đát sai sứ đến nói với vua : "Xin các thần minh làm cho ta thế này và còn hơn thế nữa, nếu ở Sa-ma-ri có đủ bụi cho tất cả đám dân theo ta mỗi người một nắm !" 11 Nhưng vua Ít-ra-en đáp lại rằng : "Hãy bảo kẻ đang thắt lưng, chớ tự hào như kẻ đã cởi thắt lưng ra !" 12 Khi vua Ben Ha-đát nghe biết việc này -bấy giờ vua đang uống rượu với các vua trong lều- thì ra lệnh cho bầy tôi của vua : "Chuẩn bị !" Và họ chuẩn bị tấn công thành.

Chiến thắng của Ít-ra-en

13 Nhưng này, có một ngôn sứ đến gặp A-kháp, vua Ít-ra-en, và thưa với vua : "ĐỨC CHÚA phán thế này : Ngươi có thấy đám dân đông đảo kia không ? Này, hôm nay Ta trao chúng vào tay ngươi, để ngươi biết Ta là ĐỨC CHÚA." 14 Vua A-kháp nói : "Nhờ ai ?" Ngôn sứ đáp : "ĐỨC CHÚA phán thế này : Nhờ trai tráng dưới quyền các vị chỉ huy khu vực." Vua lại hỏi : "Ai sẽ khai chiến ?" Ngôn sứ trả lời : "Chính ngài !"

15 Vua A-kháp duyệt lại trai tráng dưới quyền các vị chỉ huy khu vực, tính được hai trăm ba mươi hai người. Ngoài số người này, vua cũng duyệt lại toàn quân, tất cả con cái Ít-ra-en, tính được bảy ngàn. 16 Họ xuất quân vào buổi trưa lúc Ben Ha-đát đang say sưa trong lều với ba mươi hai vua đồng minh của mình. 17 Các trai tráng dưới quyền các vị chỉ huy khu vực xuất quân trước. Vua Ben Ha-đát sai người đi xem xét, và họ báo cáo với vua rằng : "Có những người đi ra từ thành Sa-ma-ri." 18 Vua nói : "Nếu chúng đi ra để cầu hoà, thì hãy bắt sống chúng : còn nếu chúng đi ra để khiêu chiến, thì cũng bắt sống luôn !" 19 Vậy các trai tráng dưới quyền các vị chỉ huy khu vực cùng với đoàn quân theo sau tiến ra ngoài thành. 20 Họ đánh nhau. Quân A-ram tháo chạy, bị quân Ít-ra-en đuổi theo ; Ben Ha-đát, vua A-ram cỡi ngựa chạy thoát thân cùng với mấy kỵ binh. 21 Vua Ít-ra-en cũng ra và đánh giết ngựa xe, gây tổn thất nặng nề cho A-ram.

Thời gian sau đó

22 Vị ngôn sứ đến gặp vua Ít-ra-en và thưa với vua : "Mời vua đi ! Xin vua can đảm lên ! Xin cân nhắc và xem xét điều ngài phải thực hiện, vì mùa xuân tới vua A-ram sẽ tấn công ngài."

23 Các bầy tôi của vua A-ram thưa với vua rằng : "Thần của chúng là thần đồi núi, vì thế chúng mạnh hơn chúng ta. Nhưng nếu chúng ta đánh nhau với chúng dưới đồng bằng, thì chắc chắn chúng ta sẽ thắng. 24 Vậy, xin ngài làm thế này là truất phế các vua và đặt các quan đầu tỉnh thay vào. 25 Còn ngài, thì xin lập một đạo quân như đạo quân đã bỏ ngài trước đây, với số ngựa và xe cũng như thế. Chúng ta sẽ giao tranh với chúng nơi đồng bằng, chắc chắn chúng ta sẽ thắng." Vua nghe và làm như lời họ nói.

Chiến thắng tại A-phếch

26 Khi mùa xuân tới, vua Ben Ha-đát kiểm tra người A-ram và tiến lên A-phếch giao chiến với Ít-ra-en. 27 Con cái Ít-ra-en cũng được kiểm tra và được tiếp tế lương thực ; họ đã lên đường nghênh chiến. Con cái Ít-ra-en như hai bầy dê cái đóng trại đối diện với chúng, trong khi người A-ram tràn ngập khắp xứ.

28 Bấy giờ người của Thiên Chúa đến gặp vua Ít-ra-en và nói : "ĐỨC CHÚA phán thế này : vì người A-ram nói ĐỨC CHÚA là thần núi, chứ không phải thần thung lũng nên Ta sẽ trao tất cả đám quân đông đảo ấy vào tay ngươi, để các ngươi biết Ta là ĐỨC CHÚA." 29 Hai bên đóng trại đối diện nhau trong bảy ngày. Ngày thứ bảy giao tranh bùng nổ ; con cái Ít-ra-en giết được một trăm ngàn bộ binh của A-ram trong một ngày. 30 Những kẻ sống sót chạy trốn về A-phếch vào nội thành ; nhưng tường thành đổ xuống đè lên hai mươi bảy ngàn người còn sót lại.

Vua Ben Ha-đát cũng trốn vào thành, ẩn núp hết chỗ này đến chỗ khác. 31 Bề tôi của vua nói với vua : "Này, chúng tôi nghe nói các vua nhà Ít-ra-en là những vua nhân từ ; chúng ta hãy lấy vải bố thắt lưng và cột dây lên đầu rồi ra trình diện vua Ít-ra-en. Có khi vua ấy sẽ để cho ngài an toàn tính mệnh." 32 Vậy họ lấy vải bố thắt lưng và cột dây lên đầu, rồi ra trình diện vua Ít-ra-en và nói : "Tôi tớ ngài là Ben Ha-đát nói : Xin để tôi sống !" Vua đáp : "Thế ra ông ấy còn sống ư ? Ông là anh em ta đó." 33 Những người kia cảm thấy có điềm tốt, liền vội vàng dựa vào lời ấy mà nói : "Vua Ben Ha-đát là anh em của ngài !" Vua nói : "Các ngươi đi tìm ông ấy cho ta." Vua Ben Ha-đát ra gặp vua A-kháp. Vua A-kháp mời vua Ben Ha-đát lên xe của mình. 34 Vua Ben Ha-đát nói : "Các thành thân phụ tôi đã lấy của thân phụ ngài, tôi xin hoàn lại ; xin ngài cứ dựng lên những dãy phố tại Đa-mát, như thân phụ tôi đã làm ở Sa-ma-ri." Vua A-kháp nói : "Còn tôi, dựa vào giao ước, tôi sẽ để cho ngài đi." Vậy vua A-kháp lập một giao ước với ông và để cho ông đi.

Một ngôn sứ lên án cách cư xử của vua A-kháp

35 Theo lệnh ĐỨC CHÚA, một người trong nhóm các ngôn sứ nói với bạn mình : "Đánh tôi đi." Nhưng người kia không chịu đánh. 36 Ông này nói : "Vì anh không vâng nghe tiếng ĐỨC CHÚA, thì này khi anh bỏ tôi mà đi, một con sư tử sẽ vồ chết anh." Khi người ấy bỏ bạn mà đi, thì gặp một con sư tử và bị nó vồ chết. 37 Vị ngôn sứ gặp một người khác, liền nói : "Đánh tôi đi !" Người ấy đánh ông, làm ông bị thương. 38 Vị ngôn sứ ra đường chờ vua -ông cột tấm băng bên trên mắt để khỏi bị nhận diện-. 39 Khi vua đi qua, ông kêu lên : "Tôi tớ của ngài ra trận thì bỗng có kẻ bỏ hàng ngũ dẫn đến cho tôi một người, và bảo : 'Hãy canh giữ người này ! Nếu mất nó, thì mạng anh sẽ đền mạng nó, hoặc anh sẽ phải trả ba mươi ký bạc.' 40 Thế nhưng, khi tôi tớ ngài đang bận chuyện này chuyện khác, thì nó biến mất." Vua Ít-ra-en liền nói với người ấy : "Ngươi đã phán quyết rồi đó ! Chính ngươi đã tuyên án !" 41 Người ấy vội vàng gỡ tấm băng trên mắt, và vua Ít-ra-en nhận ra đó là một trong các ngôn sứ. 42 Người ấy nói với vua : "ĐỨC CHÚA phán thế này : Vì ngươi đã để cho kẻ bị Ta lên án biệt tru, thoát khỏi tay ngươi, thì mạng ngươi sẽ đền mạng nó, dân ngươi sẽ thay cho dân nó." 43 Vua Ít-ra-en buồn rầu và bực bội trở về nhà. Vua vào Sa-ma-ri.

4. VƯỜN NHO CỦA ÔNG NA-VỐT

Ông Na-vốt từ chối, không chịu nhượng vườn nho của mình

21 1 Sau những sự việc đó, thì xảy ra chuyện ông Na-vốt người Gít-rơ-en có một vườn nho bên cạnh cung điện vua A-kháp, vua Sa-ma-ri. 2 Vua A-kháp nói với ông Na-vốt rằng : "Hãy nhượng vườn nho của ngươi cho ta, để ta làm vườn rau, vì nó ở ngay sát cạnh nhà ta. Để bù lại, ta sẽ cho ngươi một vườn nho tốt hơn, hay là, nếu ngươi muốn, giá bao nhiêu, ta sẽ trả bằng bạc." 3 Nhưng ông Na-vốt thưa với vua A-kháp : "Xin ĐỨC CHÚA đừng để tôi nhượng gia sản của tổ tiên tôi cho ngài !"

Vua A-kháp và hoàng hậu I-de-ven

4 Vua A-kháp trở về nhà buồn rầu và bực bội vì lời ông Na-vốt, người Gít-rơ-en đã nói với vua : "Tôi sẽ không nhượng gia sản của tổ tiên tôi cho vua." Vua nằm trên giường, quay mặt đi, và không chịu ăn uống gì. 5 Hoàng hậu I-de-ven đi vào, nói với vua : "Tại sao tâm thần vua buồn rầu, và vua không chịu ăn uống gì như vậy ?" 6 Vua trả lời : "Tôi đã nói chuyện với Na-vốt người Gít-rơ-en và bảo nó : Hãy nhượng vườn nho của ngươi cho ta mà lấy tiền, hoặc, nếu ngươi muốn, ta sẽ đổi cho một vườn nho khác. Nhưng nó lại nói : 'Tôi không nhượng vườn nho của tôi cho vua được.'" 7 Bấy giờ hoàng hậu I-de-ven nói với vua : "Vua cai trị Ít-ra-en hay thật ! Mời vua dậy mà ăn cho lòng phấn khởi lên ! Thiếp sẽ tặng vua vườn nho của Na-vốt người Gít-rơ-en."

Ông Na-vốt bị giết

8 Bấy giờ, bà nhân danh vua A-kháp
viết thơ, rồi dùng con dấu của vua mà
đóng ấn, và gửi cho các kỳ mục và
thân hào cư ngụ trong thành với ông
Na-vốt. 9 Trong thơ bà viết rằng :
"Hãy công bố một thời kỳ chay tịnh
và đặt Na-vốt ngồi ở hàng đầu dân
chúng. 10 Hãy đặt hai đứa vô lại ngồi
đối diện với nó*, để chúng tố cáo nó :
'Ông đã nguyền rủa Thiên Chúa và
đức vua.' Và hãy đem nó ra ngoài ném
đá cho chết."

11 Dân chúng, kỳ mục và thân hào
cư ngụ trong thành làm theo lệnh bà
I-de-ven như trong thơ bà đã viết gửi
cho họ. 12 Họ công bố thời kỳ chay
tịnh và đặt ông Na-vốt ngồi ở hàng
đầu dân chúng. 13 Rồi có hai kẻ vô lại
đi vào, ngồi đối diện với ông. Những
kẻ vô lại ấy tố cáo ông Na-vốt trước
mặt dân rằng : "Na-vốt đã nguyền rủa
Thiên Chúa và đức vua." Họ liền đưa
ông ra ngoài thành và ném đá ông.
Ông đã chết. 14 Họ sai người đi nói với
bà I-de-ven : "Na-vốt đã bị ném đá
chết." 15 Khi bà I-de-ven nghe biết ông
Na-vốt đã bị ném đá chết, thì nói với
vua A-kháp : "Xin vua đứng dậy và
chiếm đoạt vườn nho của Na-vốt,
người Gít-rơ-en, kẻ đã từ chối không
chịu nhượng cho ngài để lấy tiền, vì
Na-vốt không còn sống nữa, nó chết
rồi." 16 Khi nghe biết ông Na-vốt đã
chết, vua A-kháp đứng dậy, xuống
chiếm đoạt vườn nho của ông Na-vốt,
người Gít-rơ-en.

Ngôn sứ Ê-li-a tuyên cáo án lệnh của Thiên Chúa

17 Có lời ĐỨC CHÚA phán với ông
Ê-li-a, người Tít-be, rằng :
18 "Ngươi hãy đứng dậy, xuống gặp
A-kháp, vua Ít-ra-en, ở Sa-ma-ri.
Này, nó đang ở trong vườn nho của
Na-vốt, vì nó đã xuống chiếm đoạt
vườn nho ấy. 19 Ngươi hãy nói với nó
rằng : 'ĐỨC CHÚA phán thế này :
Ngươi đã giết hại, lại còn chiếm đoạt
nữa ư ? -ngươi hãy nói với nó-, ĐỨC
CHÚA phán thế này : Tại chính nơi
chó đã liếm máu Na-vốt, thì chó cũng
sẽ liếm máu ngươi'." 20 Vua A-kháp
nói với ông Ê-li-a : "Hỡi kẻ thù của ta,
ngươi đã bắt được ta." Ông đáp : "Tôi
đã bắt được ngài làm điều dữ trái mắt
ĐỨC CHÚA. 21 Này, Ta sẽ giáng tai hoạ
xuống trên ngươi : Ta sẽ xoá sạch hậu
duệ ngươi, Ta sẽ tiêu diệt các đàn ông
con trai của A-kháp trong Ít-ra-en,
đang bị ràng buộc hay được tự do.
22 Ta sẽ làm cho nhà ngươi nên như
nhà Gia-róp-am, con của Nơ-vát, và
như nhà Ba-sa con của A-khi-gia, vì
ngươi đã chọc giận Ta và đã làm cho
Ít-ra-en phạm tội." 23 ĐỨC CHÚA cũng
tuyên án phạt I-de-ven rằng : "Chó sẽ
ăn thịt I-de-ven trong cánh đồng Gít-
rơ-en. 24 Kẻ nào thuộc về A-kháp mà
chết trong thành thì sẽ bị chó ăn thịt,
người chết ngoài đồng sẽ bị chim trời
rỉa thây."

25 Thật, không hề có ai như vua A-
kháp, đã liều lĩnh làm điều dữ trái
mắt ĐỨC CHÚA, vì bị hoàng hậu I-de-
ven xúi giục. 26 Vua sẽ làm chuyện rất
ghê tởm là đi theo các tượng thần,
như dân E-mô-ri, những kẻ ĐỨC CHÚA
đã đuổi khuất mắt con cái Ít-ra-en.

Vua A-kháp hối hận

27 Khi nghe những lời ấy, vua A-
kháp xé áo mình ra, khoác áo vải bố
bám sát vào thịt, ăn chay, nằm ngủ
với bao bì và bước đi thiểu não. 28 Bấy
giờ có lời ĐỨC CHÚA phán với ông Ê-li-
a, người Tít-be, rằng : 29 "Ngươi có
thấy A-kháp đã hạ mình trước mặt Ta
thế nào không ? Vì nó đã hạ mình
trước mặt Ta, nên Ta sẽ không giáng
hoạ trong buổi sinh thời của nó,
nhưng đến đời con nó, Ta sẽ giáng hoạ
xuống nhà nó."

5. LẠI GIAO TRANH VỚI NGƯỜI A-RAM

Vua A-kháp quyết định tấn công Ra-mốt Ga-la-át (2 Sb 18,1-3)

22 1 Suốt ba năm, không có giao
tranh giữa A-ram và Ít-ra-en.
2 Năm thứ ba, Giơ-hô-sa-phát, vua
Giu-đa, xuống thăm vua Ít-ra-en.
3 Vua Ít-ra-en nói với bề tôi mình
rằng : "Các ngươi biết : Ra-mốt Ga-la-
át là của chúng ta, thế mà chúng ta
cứ để yên không lấy lại khỏi tay vua
A-ram." 4 Rồi vua nói với vua Giơ-hô-
sa-phát : "Ngài có đi tấn công Ra-mốt
Ga-la-át với tôi không ?" Vua Giơ-hô-

sa-phát nói với vua Ít-ra-en : "Tôi cũng làm như ngài, dân tôi cũng như dân ngài, ngựa của tôi cũng như ngựa của ngài."

Các ngôn sứ tiên báo thành công
(2 Sb 18,4-11)

5 Nhưng vua Giơ-hô-sa-phát nói với vua Ít-ra-en : "Hôm nay, xin ngài thỉnh vấn sấm ngôn của ĐỨC CHÚA."
6 Vua Ít-ra-en tập họp các ngôn sứ, khoảng bốn trăm người, và nói với họ : "Ta có phải đi đánh Ra-mốt Ga-la-át không hay là phải ngưng lại ?" Họ thưa : "Xin vua cứ lên, Chúa sẽ trao thành ấy vào tay vua." 7 Nhưng vua Giơ-hô-sa-phát nói : "Ở đây không có ngôn sứ nào khác của ĐỨC CHÚA nữa, để chúng ta nhờ ông thỉnh vấn cho hay sao ?" 8 Vua Ít-ra-en trả lời vua Giơ-hô-sa-phát : "Còn một người nữa chúng ta có thể nhờ thỉnh vấn ĐỨC CHÚA được, nhưng tôi ghét ông ta, vì ông ta không hề tiên báo cho tôi điều lành, mà chỉ toàn điều dữ. Đó là Mi-kha-giơ-hu, con của Gim-la." Vua Giơ-hô-sa-phát nói : "Đức vua đừng nói như vậy." 9 Vua Ít-ra-en gọi một hoạn quan tới và bảo : "Mau đưa Mi-kha-giơ-hu, con của Gim-la, đến đây."

10 Vua Ít-ra-en và Giơ-hô-sa-phát, vua Giu-đa, lúc ấy mỗi vua đang ngồi trên ngai, mình mặc cẩm bào, ở sân lúa tại cổng thành Sa-ma-ri ; và tất cả các ngôn sứ đều đang nói liên miên trước mặt các vua. 11 Ông Xít-ki-gia, con ông Cơ-na-a-na, đã làm một cặp sừng bằng sắt và nói : "ĐỨC CHÚA phán như sau : Với những chiếc sừng này, ngươi sẽ húc A-ram cho đến khi tiêu diệt chúng." 12 Và tất cả các ngôn sứ đều nói tiên tri như thế mà rằng : "Xin vua cứ đi lên Ra-mốt Ga-la-át là sẽ gặp may. ĐỨC CHÚA sẽ trao thành ấy vào tay vua."

Ngôn sứ Mi-kha-giơ-hu báo trước cuộc thất trận (2 Sb 18,12-27)

13 Người được sai đi mời ông Mi-kha-giơ-hu nói với ông rằng : "Này, lời các ngôn sứ đều đồng thanh báo cho vua điều may ; mong sao lời của ông cũng giống như lời của họ. Xin ông cũng báo điều may." 14 Ông Mi-kha-giơ-hu nói : "Có ĐỨC CHÚA hằng sống ! ĐỨC CHÚA phán sao, tôi sẽ nói vậy."
15 Rồi ông vào gặp vua, vua nói với ông : "Này, Mi-kha-giơ-hu, chúng ta có nên đi đánh Ra-mốt Ga-la-át không, hay là ngưng lại ?" Ông thưa với vua : "Xin vua cứ lên, vua sẽ gặp may. ĐỨC CHÚA sẽ trao thành ấy vào tay vua." 16 Vua liền nói với ông : "Đã bao lần, ta thề buộc ngươi là, nhân danh ĐỨC CHÚA, ngươi chỉ được nói thật với ta ?" 17 Ông Mi-kha-giơ-hu mới nói :

"Tôi đã thấy toàn thể Ít-ra-en
tán loạn trên núi
như chiên không người chăn
ĐỨC CHÚA phán :
chúng không còn chủ nữa.
Ai nấy hãy về nhà bình an !"

18 Vua Ít-ra-en nói với vua Giơ-hô-sa-phát : "Tôi đã chẳng nói với ngài rằng : ông ta không hề tiên báo cho tôi điều may, mà chỉ toàn điều rủi đó sao ?" 19 Ông Mi-kha-giơ-hu lại nói : "Vì thế, hãy nghe lời ĐỨC CHÚA : tôi đã thấy ĐỨC CHÚA ngự trên ngai, và toàn thể đạo thiên binh đứng chầu Người ở hai bên tả hữu. 20 Và ĐỨC CHÚA phán : 'Ai sẽ dụ A-kháp tiến lên, cho nó gục ngã tại Ra-mốt Ga-la-át ?' Và kẻ nói thế này, người nói thế kia. 21 Bấy giờ thần khí xuất hiện, đứng trước ĐỨC CHÚA và nói : 'Tôi sẽ dụ y.' ĐỨC CHÚA hỏi thần khí : 'Bằng cách nào ?' 22 Thần khí đáp : 'Tôi sẽ xuất hiện làm thần khí dối trá trên môi miệng tất cả các ngôn sứ của vua ấy.' ĐỨC CHÚA liền phán : 'Ngươi sẽ lừa dối được nó và ngươi sẽ thành công. Cứ đi và làm như thế.' 23 Này ĐỨC CHÚA đã đặt thần khí dối trá trên môi miệng tất cả những ngôn sứ này của vua, vì ĐỨC CHÚA đã phán quyết điều dữ hại vua."

24 Bấy giờ Xít-ki-gia-hu, con ông Cơ-na-a-na, đến gần và vào mặt ông Mi-kha-giơ-hu và nói : "Thần khí của ĐỨC CHÚA từ nơi ta đã qua ngả nào mà nói với mi ?" 25 Ông Mi-kha-giơ-hu nói : "Rồi ngươi sẽ thấy vào ngày ngươi phải chui rúc hết phòng này sang phòng khác, để lẩn trốn." 26 Vua Ít-ra-en liền nói : "Bắt lấy Mi-kha-giơ-hu và dẫn nó tới thị trưởng A-môn, và tới hoàng tử Giô-át. 27 Ngươi sẽ nói thế này : Đức vua nói như sau : Giam tên này vào nhà tù và cho nó ăn uống ít thôi, cho tới khi ta về bình an." 28 Ông

Mi-kha-giơ-hu liền nói : "Nếu vua trở về bình an, thì ĐỨC CHÚA đã không dùng tôi mà phán." Ông nói tiếp : "Toàn thể các dân tộc, xin hãy nghe cho !"

Vua A-kháp tử trận tại Ra-mốt Ga-la-át (2 Sb 18,28-34)

29 Vua Ít-ra-en và Giơ-hô-sa-phát, vua Giu-đa, lên Ra-mốt Ga-la-át. 30 Vua Ít-ra-en nói với vua Giơ-hô-sa-phát : "Tôi sẽ cải trang và ra trận ; còn ngài, thì xin cứ mặc áo của ngài." Vua Ít-ra-en cải trang và ra trận. 31 Vua A-ram đã ra lệnh cho ba mươi hai người chỉ huy chiến xa của vua rằng : "Các ngươi không đánh ai, dù nhỏ hay lớn, chỉ đánh một mình vua Ít-ra-en thôi." 32 Khi các người chỉ huy chiến xa nhìn thấy vua Giơ-hô-sa-phát thì nói : "Đúng là vua Ít-ra-en đây rồi," và dồn lực lượng tấn công vua, nhưng vua Giơ-hô-sa-phát thét lên. 33 Khi thấy rằng đó không phải là vua Ít-ra-en thì các người chỉ huy chiến xa không đuổi theo nữa.

34 Một người giương cung bắn đại, lại trúng ngay vua Ít-ra-en vào giữa khớp của áo giáp. Vua liền bảo người đánh xe : "Quay xe lại, đưa ta ra khỏi chiến trường, vì ta đã bị thương." 35 Nhưng trận chiến hôm ấy trở nên ác liệt, và người ta đã cho vua đứng trên xe, đối diện với quân A-ram, và đến chiều thì vua chết ; máu từ vết thương chảy cả vào lòng xe. 36 Lúc mặt trời lặn, có tiếng kêu vang lên khắp trại rằng : "Ai nấy về thành mình, ai nấy về xứ mình ! 37 Vì vua đã chết !" Họ đưa vua về Sa-ma-ri và chôn cất vua tại đó. 38 Người ta xối nước rửa xe, cạnh hồ nước ở Sa-ma-ri ; chó liếm máu vua và gái điếm tắm rửa trong hồ ấy, đúng như lời ĐỨC CHÚA đã phán.

6. SAU KHI VUA A-KHÁP QUA ĐỜI

Kết thúc triều vua A-kháp

39 Các truyện còn lại về vua A-kháp, các việc vua làm, điện ngà vua xây, các thành vua kiến thiết đều đã được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Ít-ra-en. 40 Vua A-kháp an nghỉ với tổ tiên. Con vua là A-khát-gia-hu lên ngôi kế vị.

Triều đại vua Giơ-hô-sa-phát ở Giu-đa (876-848) (2 Sb 20,31 - 21,1)

41 Năm thứ tư triều A-kháp, vua Ít-ra-en, Giơ-hô-sa-phát con vua A-xa lên làm vua Giu-đa. 42 Giơ-hô-sa-phát lên ngôi vua khi được ba mươi lăm tuổi, vua trị vì tại Giê-ru-sa-lem hai mươi lăm năm. Thân mẫu vua là bà A-đu-va, ái nữ ông Sin-khi. 43 Vua hoàn toàn theo đường lối phụ vương A-xa đã đi, không sai trệch, tức là làm điều ngay chính trước mắt ĐỨC CHÚA. 44 Thế nhưng, các nơi cao không biến đi hết, dân chúng vẫn tiếp tục tế lễ và dâng hương tại các nơi đó. 45 Vua Giơ-hô-sa-phát giao hảo với vua Ít-ra-en.

46 Các truyện còn lại về vua Giơ-hô-sa-phát, các chiến công của vua, các cuộc chiến vua đã thực hiện, đã chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Giu-đa đó sao ? 47 Vua còn quét sạch khỏi xứ bọn trai điếm phục vụ đền thần còn sót lại từ thời phụ vương A-xa. 48 Bấy giờ ở Ê-đôm không có vua ; nhưng có một vị thủ lãnh nhiếp chính. 49 Vua Giơ-hô-sa-phát đóng một đoàn tàu Tác-sit để đi Ô-phia tìm vàng, nhưng không đi được, vì tàu bị vỡ tại Ê-xi-ôn Ghe-ve. 50 Bấy giờ vua A-khát-gia-hu, con vua A-kháp, nói với vua Giơ-hô-sa-phát : "Xin để cho tôi tớ của tôi cùng đi tàu với tôi tớ của ngài." Nhưng vua Giơ-hô-sa-phát không muốn. 51 Vua Giơ-hô-sa-phát an nghỉ với tổ tiên, và được chôn cất với các ngài trong Thành vua Đa-vít, tổ phụ vua. Con vua là Giơ-hô-ram lên ngôi kế vị.

A-khát-gia-hu vua Ít-ra-en (853-852) và ngôn sứ Ê-li-a

52 Năm thứ mười bảy triều vua Giơ-hô-sa-phát cai trị Giu-đa, A-khát-gia-hu con vua A-kháp lên làm vua cai trị Ít-ra-en tại Sa-ma-ri ; vua trị vì Ít-ra-en được hai năm. 53 Vua làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA, vì vua theo đường lối của thân phụ và thân mẫu vua, đường lối của con ông Nơ-vát là Gia-róp-am, người đã lỗi kéo Ít-ra-en

phạm tội. 54 Vua làm tôi Ba-an và phục lạy nó ; vua chọc giận ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, y như thân phụ vua đã làm.

SÁCH CÁC VUA Quyển 2

1 [1] Sau khi vua A-kháp qua đời,
Mô-áp nổi loạn chống Ít-ra-en.

[2] Vua A-khát-gia ngã xuống từ lan
can phòng trên của lầu vua ở Sa-ma-
ri, nên bị đau ốm. Vua sai sứ giả đi và
bảo họ : "Các ngươi hãy đi thỉnh ý
Ba-an Dơ-vúp*, thần của Éc-rôn, để
xem ta có thể qua khỏi cơn bệnh này
không ?" [3] Nhưng sứ giả của ĐỨC
CHÚA nói với ông Ê-li-a người Tít-be :
"Hãy trỗi dậy, lên gặp các sứ giả của
vua Sa-ma-ri, và bảo họ : Ở Ít-ra-en
không có Thiên Chúa hay sao, mà các
anh lại đi thỉnh ý Ba-an Dơ-vúp, thần
của Éc-rôn ? [4] Vì thế ĐỨC CHÚA phán
thế này : Ngươi sẽ không xuống khỏi
giường mà ngươi đã lên nằm, vì thế
nào ngươi cũng chết." Rồi ông Ê-li-a đi
khỏi đó.

[5] Các sứ giả trở về với vua. Vua bảo
họ : "Sao các ngươi lại trở về ?" [6] Họ
đáp : "Một người đã lên gặp chúng tôi
và nói với chúng tôi : Hãy đi về với
ông vua đã sai các anh đi và thưa với
vua : ĐỨC CHÚA phán thế này : Ở Ít-
ra-en không có Thiên Chúa hay sao,
mà ngươi lại sai sứ giả đi thỉnh ý Ba-
an Dơ-vúp, thần của Éc-rôn ? Vì thế,
ngươi sẽ không xuống khỏi giường mà
ngươi đã lên nằm, vì thế nào ngươi
cũng chết." [7] Vua hỏi họ : "Người đã
lên gặp các ngươi và nói với các ngươi
những lời đó, ăn mặc thế nào ?" [8] Họ
trả lời : "Đó là một người mặc áo da
lông, đóng khố da." Vua nói : "Đó là
ông Ê-li-a người Tít-be !"

[9] Vua sai một sĩ quan chỉ huy năm
mươi quân đem theo năm mươi quân
của mình đến với ông Ê-li-a. Viên sĩ
quan này đi lên với ông Ê-li-a đang
ngồi trên đỉnh núi. Viên sĩ quan thưa
ông Ê-li-a : "Hỡi người của Thiên
Chúa, vua bảo : Xin mời ông xuống !"
[10] Ông Ê-li-a trả lời sĩ quan chỉ huy
năm mươi quân : "Nếu ta là người của
Thiên Chúa, thì chớ gì một ngọn lửa
từ trời xuống thiêu đốt ngươi và năm
mươi quân của ngươi !" Một ngọn lửa
từ trời liền xuống thiêu đốt viên sĩ
quan và năm mươi quân của ông.
[11] Vua lại sai một sĩ quan khác chỉ
huy năm mươi quân đem năm mươi
quân của mình đến với ông Ê-li-a.
Viên sĩ quan đó lên tiếng nói : "Hỡi
người của Thiên Chúa, vua nói thế
này : Xin ông xuống mau !" [12] Ông
Ê-li-a trả lời họ : "Nếu ta là người của
Thiên Chúa, thì chớ gì một ngọn lửa
từ trời xuống thiêu đốt ngươi và năm
mươi quân của ngươi !" Một ngọn lửa
từ trời liền xuống thiêu đốt viên sĩ
quan và năm mươi người của ông.
[13] Vua lại sai viên sĩ quan thứ ba chỉ
huy năm mươi quân đem theo năm
mươi quân của mình. Viên sĩ quan
thứ ba đi lên, và khi đến nơi, thì quỳ
gối trước mặt ông Ê-li-a và khẩn nài :
"Hỡi người của Thiên Chúa, ước gì
mạng tôi và mạng của năm mươi tôi
tớ ngài đây được coi là quý trước mắt
ngài ! [14] Một ngọn lửa đã từ trời
xuống thiêu đốt hai sĩ quan trước, mỗi
người cùng với năm mươi quân của
họ. Nhưng bây giờ, ước gì mạng tôi
được coi là quý trước mắt ngài !" [15] Sứ
giả của ĐỨC CHÚA nói với ông Ê-li-a :
"Hãy xuống với người này, đừng sợ gì
nó !" Ông trỗi dậy, cùng với viên sĩ
quan xuống gặp vua. [16] Ông Ê-li-a nói
với vua : "ĐỨC CHÚA phán thế này : Vì
ngươi đã sai sứ giả đi thỉnh ý Ba-an
Dơ-vúp, thần của Éc-rôn, -ở Ít-ra-en
không có Thiên Chúa hay sao, mà lại
đi thỉnh lời sấm của nó ?-, nên ngươi
sẽ không xuống khỏi giường mà ngươi
đã lên nằm, vì thế nào ngươi cũng
chết !"

[17] Vua đã chết, như lời của ĐỨC
CHÚA mà ông Ê-li-a đã truyền lại. Vì
vua A-khát-gia không có con, nên ông
Giô-ram lên ngôi kế vị, vào năm thứ
hai triều vua Giô-ram, con ông Giô-
hô-sa-phát, vua Giu-đa. [18] Các truyện
còn lại của vua A-khát-gia, những gì
vua làm, đã chẳng được ghi trong
sách Sử biên niên các vua Ít-ra-en
đó sao ?

VI. TRUYỆN ÔNG Ê-LI-SA

1. NHỮNG BƯỚC ĐẦU

Ngôn sứ Ê-li-a được đem đi. Ông Ê-li-sa thay thế.

2 [1] Vào thời ĐỨC CHÚA đem ông Ê-li-a lên trời trong cơn gió lốc, ông Ê-li-a và ông Ê-li-sa rời Ghin-gan. [2] Ông Ê-li-a nói với ông Ê-li-sa : "Xin anh ở lại đây, vì ĐỨC CHÚA sai thầy đến Bết Ên." Nhưng ông Ê-li-sa thưa : "Có ĐỨC CHÚA hằng sống và có thầy đang sống đây, con xin thề sẽ không bỏ thầy !" Rồi các ông đi xuống Bết Ên. [3] Các anh em ngôn sứ* ở Bết Ên ra gặp ông Ê-li-sa và nói : "Ông có biết không, hôm nay ĐỨC CHÚA sẽ đem thầy của ông lên cao ngay trên đầu ông ?" Ông nói : "Tôi cũng biết chứ, im đi !" [4] Ông Ê-li-a bảo ông : "Này Ê-li-sa, xin anh ở lại đây, vì ĐỨC CHÚA sai thầy đi Giê-ri-khô." Nhưng ông Ê-li-sa thưa : "Có ĐỨC CHÚA hằng sống và có thầy đang sống đây, con xin thề sẽ không bỏ thầy !" Và các ông đã đến Giê-ri-khô. [5] Các anh em ngôn sứ ở Giê-ri-khô đến gần ông Ê-li-sa và nói : "Ông có biết không, hôm nay ĐỨC CHÚA sẽ đem thầy của ông lên cao, ngay trên đầu ông ?" Ông nói : "Tôi cũng biết chứ, im đi !" [6] Ông Ê-li-a bảo : "Xin anh ở lại đây, vì ĐỨC CHÚA sai thầy đến sông Gio-đan." Nhưng ông thưa : "Có ĐỨC CHÚA hằng sống và có thầy đang sống đây, con xin thề sẽ không bỏ thầy !" Rồi cả hai ông cùng đi.

[7] Năm mươi anh em ngôn sứ cũng đi, đứng ở đằng xa, phía trước hai ông, còn hai ông thì đứng bên bờ sông Gio-đan. [8] Ông Ê-li-a lấy áo choàng của mình, cuộn lại mà đập xuống nước. Nước rẽ ra hai bên. Hai ông đã đi qua ráo chân. [9] Vậy, khi đã đi qua, ông Ê-li-a nói với ông Ê-li-sa : "Anh cứ xin đi : thầy có thể làm gì cho anh trước khi thầy được đem đi, rời xa anh ?" Ông Ê-li-sa nói : "Xin cho con được hai phần thần khí của thầy* !" [10] Ông Ê-li-a đáp : "Anh xin một điều khó đấy ! Nếu anh thấy thầy khi thầy được đem đi, rời xa anh, thì sẽ được như thế ; bằng không, thì không được." [11] Các ông còn đang vừa đi vừa nói, thì này một cỗ xe đỏ như lửa và những con ngựa đỏ như lửa tách hai người ra. Và ông Ê-li-a lên trời trong cơn gió lốc. [12] Thấy thế, ông Ê-li-sa kêu lên : "Cha ơi ! Cha ơi ! Hỡi chiến xa và chiến mã của Ít-ra-en* !" Rồi ông không thấy thầy mình nữa. Ông túm lấy áo mình và xé ra làm hai mảnh. [13] Ông lượm lấy áo choàng của ông Ê-li-a rơi xuống. Ông trở về và đứng bên bờ sông Gio-đan.

[14] Ông lấy áo choàng của ông Ê-li-a đã rơi xuống mà đập xuống nước và nói : "ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ông Ê-li-a ở đâu ?" Ông đập xuống nước, nước rẽ ra hai bên, và ông Ê-li-sa đi qua. [15] Các anh em ngôn sứ Giê-ri-khô thấy ông ở đằng xa thì nói : "Thần khí của ông Ê-li-a đã ngự xuống trên ông Ê-li-sa." Họ đến đón ông và sụp xuống đất lạy ông. [16] Họ thưa ông : "Tại đây có năm mươi người dũng cảm đang ở với các tôi tớ ngài. Xin cho phép họ đi tìm thầy của ngài. Biết đâu thần khí của ĐỨC CHÚA đã chẳng đem người đi, rồi thả xuống một ngọn núi hay một thung lũng nào đó" ; nhưng ông nói : "Đừng sai ai đi cả !" [17] Họ cứ một mực nài ép ông, nên ông bảo : "Thì cứ sai đi !" Họ sai năm mươi người đi kiếm suốt ba ngày, nhưng không tìm thấy ông Ê-li-a. [18] Họ trở về với ông. Ông đang ở Giê-ri-khô, ông nói với họ : "Tôi đã chẳng bảo các anh là đừng đi đó sao* ?"

Hai phép lạ của ông Ê-li-sa

[19] Người trong thành nói với ông Ê-li-sa : "Như ngài thấy đó, địa thế của thành thì tốt, nhưng nước thì độc và xứ sở bị nạn vô sinh." [20] Ông Ê-li-sa bảo : "Lấy cho tôi một cái tô mới và bỏ muối vào đó." Họ đi lấy cho ông. [21] Ông đi ra suối nước, đổ muối xuống và nói : "ĐỨC CHÚA phán thế này : Ta làm cho nước hoá lành, và nước này sẽ không còn gây chết chóc và nạn vô sinh nữa." [22] Và nước hoá lành cho đến ngày nay, theo lời ông Ê-li-sa đã nói.

[23] Ông rời nơi đó lên Bết Ên. Và khi ông đi lên, thì dọc đường có những trẻ con từ thành đi ra, chúng nhạo ông và nói : "Lên đi, ông hói đầu ơi ! Lên đi, ông hói đầu ơi !" [24] Ông quay lại, và khi thấy chúng thì nguyền rủa chúng nhân danh ĐỨC CHÚA. Bấy giờ, có hai con gấu từ trong rừng đi ra và xé xác bốn mươi hai đứa trẻ. [25] Từ nơi đó, ông đi tới núi Các-men, rồi trở lại Sa-ma-ri.

2. CUỘC CHIẾN CHỐNG MÔ-ÁP

Thời vua Giô-ram cai trị Ít-ra-en (852-841)

3 [1] Vua Giô-ram, con vua A-kháp, lên ngôi tại Sa-ma-ri cai trị Ít-ra-en, vào năm thứ mười tám triều vua Giơ-hô-sa-phát, vua Giu-đa. Vua trị vì được mười hai năm. [2] Vua đã làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA, nhưng không như cha như mẹ của vua, vì vua đã cất bỏ trụ thần Ba-an mà vua cha đã dựng. [3] Tuy nhiên, vua vẫn bám lấy tội mà vua Gia-róp-am, con ông Nơ-vát, đã phạm và lôi kéo Ít-ra-en phạm theo ; và vua không dứt ra được.

Cuộc viễn chinh của Giu-đa và Ít-ra-en đánh Mô-áp

[4] Mê-sa, vua Mô-áp, là người nuôi chiên cừu. Ông thường cống nộp cho vua Ít-ra-en một trăm ngàn con chiên và một trăm ngàn con cừu len. [5] Nhưng sau khi vua A-kháp qua đời, thì vua Mô-áp nổi loạn chống lại vua Ít-ra-en.

[6] Ngày ấy, vua Giô-ram ra khỏi Sa-ma-ri và kiểm tra dân số toàn thể Ít-ra-en. [7] Rồi vua đi, sai người đến nói với vua Giơ-hô-sa-phát, vua Giu-đa* : "Vua Mô-áp nổi loạn chống tôi. Ngài có cùng với tôi đi đánh Mô-áp không ?" Vua Giơ-hô-sa-phát đáp : "Tôi sẽ lên. Tôi cũng làm như ngài, dân tôi cũng như dân ngài, ngựa của tôi cũng như ngựa của ngài." [8] Rồi vua nói tiếp : "Chúng ta sẽ đi đường nào mà lên ?" Vua Giô-ram trả lời : "Đường sa mạc Ê-đôm."

[9] Vua Ít-ra-en, vua Giu-đa và vua Ê-đôm lên đường. Họ đi vòng quanh bảy ngày đường ; không còn nước cho quân lính và thú vật đi theo nữa. [10] Vua Ít-ra-en mới nói : "Than ôi ! ĐỨC CHÚA đã triệu tập ba vua chúng ta đây để nộp vào tay Mô-áp !" [11] Vua Giơ-hô-sa-phát nói : "Ở đây không có một ngôn sứ nào của ĐỨC CHÚA có thể giúp chúng ta thỉnh ý Người sao ?" Một trong những tôi tớ của vua Ít-ra-en trả lời : "Ở đây có ông Ê-li-sa, con ông Sa-phát, người đã đổ nước trên tay ông Ê-li-a." [12] Vua Giơ-hô-sa-phát nói : "Ông ấy có lời của ĐỨC CHÚA." Vua Ít-ra-en, vua Giơ-hô-sa-phát và vua Ê-đôm đi xuống gặp ông. [13] Ông Ê-li-sa nói với vua Ít-ra-en : "Chuyện đó can gì đến vua và tôi ? Vua hãy đi gặp các ngôn sứ của vua cha, các ngôn sứ của thái hậu." Vua Ít-ra-en nói : "Không, vì ĐỨC CHÚA đã triệu tập ba vua chúng tôi đây để nộp vào tay Mô-áp." [14] Ông Ê-li-sa nói : "Có ĐỨC CHÚA, Chúa Tể càn khôn, hằng sống, Đấng tôi phụng thờ, tôi xin thề : Nếu tôi không nể vua Giơ-hô-sa-phát, vua Giu-đa, thì tôi sẽ không để ý đến vua và cũng chẳng nhìn mặt vua. [15] Bây giờ, hãy dẫn đến tôi một người gảy đàn." Người gảy đàn vừa đánh đàn, thì bàn tay ĐỨC CHÚA ở trên ông. [16] Ông nói : "ĐỨC CHÚA phán thế này : Hãy đào trong khe này thật nhiều hố. [17] Vì ĐỨC CHÚA phán thế này : Các ngươi không thấy có gió, các ngươi không thấy có mưa ; nhưng khe này sẽ đầy nước, và các ngươi sẽ được uống, các ngươi, súc vật và lừa ngựa của các ngươi. [18] Đối với ĐỨC CHÚA, đó còn là quá ít. Người sẽ nộp Mô-áp vào tay các ngươi. [19] Các ngươi sẽ hạ mọi thành kiên cố, mọi thành quan trọng, sẽ chặt mọi cây cối tươi tốt, lấp mọi giếng nước và rải đá để tàn phá mọi ruộng đồng phì nhiêu." [20] Quả thật, ban sáng, vào giờ dâng lễ tiến, thì nước từ phía Ê-đôm đến, và toàn xứ đều ngập nước.

[21] Khi nghe tin các vua lên đánh chúng, mọi người Mô-áp, những người đến tuổi mang vũ khí và cả những người đã quá tuổi đó, đều được gọi nhập ngũ và đóng ở biên giới. [22] Sáng sớm họ thức dậy ; và khi mặt trời mọc

lên, chiếu sáng trên mặt nước, người Mô-áp thấy nước đằng trước chúng đỏ như máu, [23] thì nói : "Máu đó ! Chắc chắn các vua đã đánh nhau, chém giết lẫn nhau. Bây giờ, hỡi Mô-áp, đi hôi của đi !"

[24] Chúng đến trại người Ít-ra-en. Nhưng người Ít-ra-en đã vùng dậy, đánh quân Mô-áp, khiến chúng phải tẩu thoát trước mặt họ. Họ tiến vào Mô-áp mà đánh. [25] Họ phá huỷ các thành, mỗi người nhặt đá quăng xuống lấp đầy mọi đồng ruộng phì nhiêu ; họ bịt mọi giếng nước và chặt mọi cây cối tốt tươi. Cuối cùng, ở Kia Kha-re-xét chỉ còn trơ lại một đống đá. Lính phóng đá bao vây thành đó và đánh phá. [26] Khi vua Mô-áp thấy cuộc chiến ác liệt, không cầm cự nổi, thì dẫn theo bảy trăm người mang kiếm, mở đường máu đi tới vua Ê-đôm. Nhưng chúng không làm nổi chuyện đó. [27] Khi ấy, vua mới bắt con đầu lòng, là người có quyền lên ngôi kế vị, mà tế trên tường thành làm lễ vật toàn thiêu. Một cơn thịnh nộ lớn giáng xuống Ít-ra-en*. Quân Ít-ra-en nhổ trại, rút lui mà trở về xứ.

3. VÀI PHÉP LẠ CỦA ÔNG Ê-LI-SA

Dầu của bà goá

4 [1] Có người vợ của một trong những anh em ngôn sứ kêu cứu ông Ê-li-sa : "Tôi tớ ngài là chồng tôi đã chết. Và ngài biết là tôi tớ ngài kính sợ ĐỨC CHÚA. Nhưng chủ nợ đã đến bắt hai đứa con tôi làm nô lệ." [2] Ông Ê-li-sa nói với bà : "Tôi có thể làm gì cho chị đây ? Hãy cho tôi biết : trong nhà chị còn có gì không ?" Bà thưa : "Trong nhà nữ tỳ của ngài chẳng còn gì cả, trừ một lọ dầu." [3] Ông nói : "Chị hãy đi ra ngoài mượn bà con láng giềng các thứ bình, những bình rỗng, đừng có ít quá ! [4] Rồi chị trở về, chị và các con cái chị vào nhà đóng cửa lại. Chị sẽ đổ dầu vào tất cả các bình đó, bình nào đầy thì để riêng ra." [5] Bà từ giã ông mà đi ; bà và con cái bà vào nhà đóng cửa lại. Chúng đem bình đến cho bà, còn bà thì đổ vào. [6] Khi các bình đã đầy, bà nói với con : "Đem bình nữa cho mẹ." Nhưng nó thưa : "Hết bình rồi." Dầu liền ngưng chảy. [7] Bà đến trình cho người của Thiên Chúa biết. Ông nói : "Chị đi bán dầu ấy mà trả nợ ; phần còn lại thì mẹ con dùng để sinh sống."

Ông Ê-li-sa và mẹ con người phụ nữ Su-nêm

[8] Một hôm, ông Ê-li-sa đi qua Su-nêm. Ở đó có một phụ nữ giàu sang. Bà ta giữ ông lại dùng bữa. Từ đó, mỗi lần đi qua, ông đều ghé vào dùng bữa. [9] Bà ấy nói với chồng : "Này ông ! Tôi biết người thường ghé vào nhà chúng ta là một thánh nhân của Thiên Chúa. [10] Mình phải làm cho ông một căn phòng nhỏ trên lầu có tường có vách, rồi kê ở đó một cái giường, đặt bàn ghế và để một cái đèn cho ông dùng. Như thế, khi nào đến nhà mình, ông sẽ lui vào đó." [11] Một hôm, ông đến nơi ấy, ông lui vào phòng trên lầu và nghỉ ở đó. [12] Ông nói với Giê-kha-di, tiểu đồng của ông : "Đi gọi bà Su-nêm." Nó đi gọi bà và bà đến trước mặt nó. [13] Ông Ê-li-sa bảo nó : "Hãy nói với bà ấy : Bà đã quá lo lắng bận rộn vì chúng tôi. Chúng tôi biết phải làm gì cho bà đây ? Có cần chúng tôi phải nói một lời với đức vua hay với tướng chỉ huy quân đội cho bà không ?" Bà trả lời : "Tôi sống yên hàn giữa dân tôi." [14] Ông Ê-li-sa nói với tiểu đồng : "Nên làm gì cho bà ấy ?" Giê-kha-di đáp : "Tội nghiệp, bà ấy không có con trai, mà chồng thì đã già." [15] Ông Ê-li-sa bảo : "Đi gọi bà ấy." Nó đi gọi bà, và bà ấy đến đứng ngoài cửa. [16] Ông Ê-li-sa nói : "Vào thời kỳ này, vào độ này sang năm, bà sẽ được bế con trai." Bà mới nói : "Không, thưa ngài, người của Thiên Chúa, xin đừng lừa dối nữ tỳ ngài !" [17] Quả nhiên, bà ấy có thai, và năm sau, vào thời kỳ, vào độ mà ông Ê-li-sa đã nói, thì bà sinh con trai.

[18] Đứa trẻ lớn lên. Một ngày kia, khi đi kiếm cha nó ở giữa những người thợ gặt, [19] nó nói với cha : "Ôi, cái đầu con ! Cái đầu con !" Người cha bảo anh đầy tớ : "Bồng nó về cho mẹ nó." [20] Người tớ trai bồng nó, đem về cho bà mẹ. Đứa trẻ ngồi trên đầu gối bà đến trưa, rồi nó chết. [21] Bà đem nó lên

đặt trên giường dành cho người của Thiên Chúa, đóng cửa lại, để nó ở trong rồi đi ra. 22 Bà đi gọi chồng và nói : "Xin ông sai đến tôi một anh đầy tớ và một con lừa cái. Tôi chạy đến người của Thiên Chúa, rồi sẽ về." 23 Người chồng bảo : "Tại sao bà lại đi gặp ngài ngày hôm nay ? Không phải là ngày đầu tháng, cũng chẳng phải là ngày sa-bát." Nhưng bà trả lời : "Ông cứ yên tâm !" 24 Rồi bà cho thắng lừa và nói với anh đầy tớ : "Hãy đưa tôi đi và lên đường ! Chỉ dừng xe lại khi tôi bảo." 25 Bà lên đường và đi đến với người của Thiên Chúa ở núi Các-men. Vừa thấy bà đằng xa, người của Thiên Chúa nói với Giê-kha-đi, tiểu đồng của ông : "Kìa bà Su-nêm. 26 Con hãy chạy ra đón và nói với bà ấy : "Bà có được mạnh khoẻ không ? Ông nhà có được mạnh khoẻ không ? Cậu bé có được mạnh khoẻ không ?" Bà trả lời : "Vâng, mạnh khoẻ cả." 27 Khi đến gần người của Thiên Chúa ở trên núi, bà ôm lấy chân ông. Giê-kha-đi tiến tới, đẩy bà ra, nhưng người của Thiên Chúa bảo : "Để yên cho bà ấy, vì tâm hồn bà đang phải cay đắng. ĐỨC CHÚA đã giấu ta điều ấy, Người không cho ta biết." 28 Khi ấy, bà nói : "Nào tôi có xin ngài cho tôi được đứa con đâu ? Tôi đã chẳng nói : "Xin đừng đánh lừa tôi, đó sao ?"

29 Ông Ê-li-sa bảo Giê-kha-đi : "Hãy thắt lưng, cầm gậy của ta mà đi ! Gặp ai thì đừng có chào, ai chào thì đừng đáp lại. Ngươi sẽ đặt gậy của ta trên mặt cậu bé." 30 Mẹ cậu bé nói : "Có ĐỨC CHÚA hằng sống và có ngài đang sống đây, tôi xin thề sẽ không rời xa ngài." Ông trỗi dậy và đi theo bà. 31 Giê-kha-đi đã đi trước hai người và đặt gậy trên mặt cậu bé ; nhưng không nghe thấy tiếng, không thấy động đậy. Anh ta quay lại đón ông Ê-li-sa và trình ông : "Cậu bé đã không thức dậy." 32 Khi ông Ê-li-sa tới nhà thì cậu bé đã chết, nằm trên giường của ông. 33 Ông đi vào chỗ cậu bé, đóng cửa lại, chỉ còn lại hai người ở bên trong, rồi cầu nguyện với ĐỨC CHÚA. 34 Ông lên giường nằm lên trên đứa trẻ, kề miệng ông trên miệng nó, kề mắt ông trên mắt nó, đặt bàn tay ông trên bàn tay nó. Ông cứ nằm trên đứa trẻ, da thịt nó nóng lên. 35 Ông đi đi lại lại trong nhà, rồi lại lên nằm trên nó ; cậu bé hắt hơi đến bảy lần, và mở mắt ra. 36 Ông Ê-li-sa gọi Giê-kha-đi và bảo : "Đi gọi bà Su-nêm." Nó đi gọi bà ; bà đến với ông, ông nói : "Bà hãy đem con đi !" 37 Bà đi vào, quỳ dưới chân ông, rồi sụp xuống đất lạy ông. Sau đó, bà đem con đi và ra khỏi phòng.

Nồi cháo độc

38 Ông Ê-li-sa trở về Ghin-gan, khi nạn đói đang xảy ra trong xứ. Lúc anh em ngôn sứ đang ngồi trước mặt ông, ông nói với tiểu đồng : "Bắc nồi lớn lên bếp và nấu cháo cho anh em ngôn sứ." 39 Một người trong nhóm ra đồng hái rau, tìm thấy một thứ cây giống như nho dại, thì hái trái dưa đắng ấy, đầy một vạt áo, rồi về nhà, thái nhỏ ra, bỏ vào nồi nấu cháo, vì họ không biết đó là thứ gì. 40 Sau đó, họ múc ra cho mọi người ăn. Vừa ăn chút cháo, họ kêu lên : "Người của Thiên Chúa ơi, thần chết ở trong nồi !" Và họ không thể ăn được nữa. 41 Ông Ê-li-sa bảo : "Đem bột đến đây !" Ông bỏ bột vào và bảo : "Múc ra cho người ta ăn." Trong nồi liền hết chất độc.

Phép lạ hoá bánh ra nhiều

42 Có một người từ Ba-an Sa-li-sa đến, đem bánh đầu mùa biếu người của Thiên Chúa : hai mươi chiếc bánh lúa mạch và cốm dựng trong bị. Ông Ê-li-sa nói : "Phát cho người ta ăn." 43 Nhưng tiểu đồng hỏi ông : "Có bằng này, sao con có thể phát cho cả trăm người ăn được ?" Ông bảo : "Cứ phát cho người ta ăn ! Vì ĐỨC CHÚA phán thế này : Họ sẽ ăn, mà vẫn còn dư." 44 Tiểu đồng phát cho người ta. Họ đã ăn, mà vẫn còn dư, như lời ĐỨC CHÚA phán.

Ông Na-a-man được chữa khỏi bệnh phung hủi

5 1 Ông Na-a-man, tướng chỉ huy quân đội của vua A-ram, là người có thần thế và uy tín trước mặt chúa thượng của ông, vì ĐỨC CHÚA đã dùng ông mà ban chiến thắng cho A-ram. Nhưng ông lại mắc bệnh phung hủi. 2 Khi những người A-ram đi càn quét, họ đã bắt được một cô bé từ đất Ít-ra-en đưa về. Nó vào giúp việc cho

vợ ông Na-a-man. 3 Nó nói với bà chủ : "Ôi, phải chi ông chủ con được giáp mặt vị ngôn sứ ở Sa-ma-ri, thì chắc ngôn sứ sẽ chữa ông khỏi bệnh phung hủi !" 4 Ông Na-a-man đến tường trình với chúa thượng của ông : "Một thiếu nữ xuất thân từ đất Ít-ra-en đã nói thế này thế này." 5 Vua A-ram bảo : "Ngươi cứ lên đường và trẩy đi. Ta sẽ gửi thư cho vua Ít-ra-en." Ông Na-a-man lên đường, mang theo ba trăm ký bạc, sáu mươi ký vàng và mười bộ quần áo để thay đổi. 6 Ông trình thư lên vua Ít-ra-en. Thư viết : "Cùng với bức thư mà tôi gửi tới ngài đây, tôi sai Na-a-man, thuộc hạ của tôi, đến với ngài, để ngài chữa người này khỏi bệnh phung hủi." 7 Vua Ít-ra-en đọc thư xong thì xé áo mình ra và nói : "Ta đâu có phải là vị thần cầm quyền sinh tử, mà ông ấy lại sai người này đến nhờ ta chữa hắn khỏi bệnh phung hủi ? Các ngươi phải biết, phải thấy rằng ông ấy muốn sinh sự với ta."

8 Vậy, khi ông Ê-li-sa, người của Thiên Chúa, nghe biết là vua Ít-ra-en đã xé áo mình ra, thì sai người đến nói với vua : "Sao vua lại xé áo mình ra ? Người ấy cứ đến với tôi, thì sẽ biết là có một ngôn sứ ở Ít-ra-en." 9 Ông Na-a-man đi đến cùng với cả xe và ngựa. Ông đứng trước cửa nhà ông Ê-li-sa. 10 Ông Ê-li-sa sai sứ giả ra nói với ông : "Ông hãy đi tắm bảy lần trong sông Gio-đan. Da thịt ông sẽ trở lại như trước, và ông sẽ được sạch." 11 Ông Na-a-man nổi giận bỏ đi và nói : "Ta cứ nghĩ bụng là thế nào ông ấy cũng đích thân đi ra, rồi đứng mà cầu khẩn danh ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ông ta. Ông ta sẽ quơ tay lên đúng chỗ phung hủi mà chữa khỏi. 12 Nước các sông A-va-na và Pác-pa ở Đa-mát chẳng tốt hơn tất cả nước sông ở Ít-ra-en sao ? Ta lại không thể tắm ở các sông ấy để được sạch hay sao ?" Ông quay lưng lại và tức tối ra đi. 13 Bấy giờ, các tôi tớ của ông đến gần và nói : "Cha ơi, giả như ngôn sứ bảo cha làm một điều gì khó, chẳng lẽ cha lại không làm ? Phương chi ngôn sứ chỉ nói : Ông hãy đi tắm, thì sẽ được sạch !" 14 Vậy ông xuống dìm mình bảy lần trong sông Gio-đan, theo lời người của Thiên Chúa. Da thịt ông lại trở nên như da thịt một trẻ nhỏ. Ông đã được sạch.

15 Cùng với đoàn tuỳ tùng, ông trở lại gặp người của Thiên Chúa. Ông vào, đứng trước mặt ông ấy và nói : "Nay tôi biết rằng : trên khắp mặt đất, không đâu có Thiên Chúa, ngoại trừ ở Ít-ra-en. Bây giờ, xin ngài vui lòng nhận món quà của tôi tớ ngài đây." 16 Ông Ê-li-sa nói : "Có ĐỨC CHÚA hằng sống là Đấng tôi phụng sự, tôi thề sẽ không nhận gì cả." Ông Na-a-man nài ép ông nhận, nhưng ông vẫn từ chối. 17 Ông Na-a-man nói : "Nếu ngài từ chối, thì xin cho phép tôi tớ ngài đây mang về một số đất vừa sức hai con lừa chở được, vì tôi tớ ngài sẽ không còn dâng lễ toàn thiêu và hy lễ cho thần nào khác ngoài ĐỨC CHÚA*. 18 Nhưng xin ĐỨC CHÚA tha thứ điều này cho tôi tớ ngài : Khi ông chủ tôi vào điện của thần Rim-môn để sụp xuống lạy, và khi ông ấy vịn vào cánh tay tôi, thì tôi cũng phải sụp xuống lạy trong điện của thần Rim-môn cùng lúc với ông. Xin ĐỨC CHÚA tha thứ điều ấy cho tôi tớ ngài !" 19 Ông Ê-li-sa bảo : "Ông đi bằng an !" và ông Na-a-man đi khỏi chỗ ông Ê-li-sa được một quãng đường.

20 Khi đó, Giê-kha-đi, tiểu đồng của ông Ê-li-sa, người của Thiên Chúa, nghĩ bụng : "Chủ ta đã giữ gìn không nhận những gì ông Na-a-man, người A-ram, tự tay đem dâng. Có ĐỨC CHÚA hằng sống, ta sẽ chạy theo ông ấy để nhận được chút gì chứ !" 21 Giê-kha-đi liền đuổi theo ông Na-a-man. Khi thấy Giê-kha-đi chạy theo mình, ông Na-a-man từ trên xe nhảy xuống gặp nó, và hỏi : "Mọi sự đều yên ổn chứ ?" 22 Nó trả lời : "Mọi sự đều yên ổn. Chủ tôi sai tôi đi nói với ông : 'Vừa rồi có hai thanh niên thuộc nhóm các ngôn sứ đến với tôi từ vùng núi Ép-ra-im. Xin ông cho họ ba mươi ký bạc và hai bộ quần áo để thay đổi.'" 23 Ông Na-a-man nói : "Anh vui lòng nhận lấy sáu mươi ký." Rồi ông ép nó nhận. Ông nhét sáu mươi ký bạc trong hai bị cùng với hai bộ quần áo để thay đổi, rồi đưa cho hai người tớ trai mang đi trước mặt nó. 24 Khi tới Ô-phen, nó lấy những thứ đó từ tay họ, đem cất vào nhà, rồi từ giã những người ấy, và họ trẩy đi.

25 Còn nó, nó vào hầu chủ. Ông Ê-li-sa hỏi : "Giê-kha-di, mày đi đâu về ?" Nó đáp : "Tôi tớ ngài không có đi đâu cả." 26 Ông Ê-li-sa bảo : "Trí ta đã chẳng ở đó khi có người xuống xe gặp mày sao ? Giờ đây, mày đã nhận tiền bạc, mày có thể sắm quần áo, tậu vườn, vườn ô-liu và vườn nho, mua bò dê chiên cừu và tôi trai tớ gái. 27 Nhưng bệnh phung hủi của ông Na-a-man sẽ mãi mãi bám lấy mày và dòng dõi mày." Giê-kha-di rời ông Ê-li-sa ; nó mắc bệnh phung hủi, mốc thếch như tuyết.

Cái rìu đã mất lại tìm thấy

6 1 Các anh em ngôn sứ nói với ông Ê-li-sa : "Thầy coi, nơi chúng tôi ngồi nghe thầy đây đã ra quá hẹp, so với số người chúng tôi. 2 Vậy xin cho chúng tôi đi ra bờ sông Gio-đan ; ở đó, mỗi người chúng tôi sẽ lấy một cái xà, rồi làm một nơi để ngồi nghe." Ông bảo : "Các anh cứ đi !" 3 Một người trong nhóm nói : "Xin thầy vui lòng cùng đi với các tôi tớ thầy." Ông đáp : "Được, tôi sẽ đi", 4 rồi ông cùng đi với họ. Tới sông Gio-đan, họ đốn cây. 5 Khi một người trong nhóm đang hạ cây làm xà, thì lưỡi rìu bằng sắt văng xuống nước. Người ấy liền kêu lên : "Chết rồi, ngài ơi ! Cái rìu này tôi mượn của người ta !" 6 Người của Thiên Chúa hỏi : "Nó văng đi đâu ?" Người ấy chỉ chỗ cho ông. Ông chặt một khúc gỗ, ném xuống đó và làm cho lưỡi rìu bằng sắt nổi lên. 7 Ông bảo : "Vớt lên đi !" Người kia đưa tay ra cầm lấy.

4. CHIẾN TRANH VỚI A-RAM

Ông Ê-li-sa tóm gọn một toán quân A-ram

8 Hồi ấy, vua A-ram đang giao chiến với Ít-ra-en. Vua bàn với các thuộc hạ và bảo chúng : "Ta sẽ đặt trại quân chỗ này, chỗ nọ." 9 Nhưng người của Thiên Chúa nhắn tin cho vua Ít-ra-en : "Xin ngài đề phòng, đừng đi qua chỗ ấy, vì quân A-ram đi xuống đó." 10 Vua Ít-ra-en mới sai lính tới chỗ người của Thiên Chúa đã nói, đã báo cho biết ; vua đề phòng, không phải chỉ một hay hai lần mà thôi.

11 Lòng vua A-ram rất nao núng vì chuyện này. Vua gọi các thuộc hạ lại và bảo : "Chẳng lẽ các ngươi không báo cho ta biết ai trong chúng ta đã bỏ theo vua Ít-ra-en sao ?" 12 Một người trong nhóm thuộc hạ đáp : "Thưa đức vua, chúa công tôi, chẳng có ai đâu ! Chính ông Ê-li-sa, ngôn sứ của Ít-ra-en, đã cho vua Ít-ra-en biết những lời ngài nói trong phòng ngủ của ngài." 13 Vua nói : "Đi coi xem ông ấy ở đâu ! Ta sẽ sai người đi bắt." Người ta cho vua biết : "Ông ấy đang ở Đô-than." 14 Vua liền phái tới đó một đạo quân lớn, có cả ngựa xe. Chúng đến nơi ban đêm và bao vây thành.

15 Sáng hôm sau, người của Thiên Chúa dậy sớm và đi ra ngoài. Và kìa một toán quân có cả ngựa xe đang vây quanh thành. Người đầy tớ nói với ông : "Chết rồi, ngài ơi ! Làm sao bây giờ ?" 16 Ông trả lời : "Đừng sợ, vì những người đi theo chúng ta thì đông hơn những người đi theo chúng." 17 Ông Ê-li-sa cầu xin rằng : "Lạy ĐỨC CHÚA, xin mở mắt cho nó thấy !" ĐỨC CHÚA mở mắt người đầy tớ của ông và nó thấy núi đầy những ngựa và xe đỏ như lửa vây quanh ông Ê-li-sa.

18 Khi quân A-ram kéo xuống phía ông Ê-li-sa, thì ông cầu xin ĐỨC CHÚA : "Xin Chúa đánh mờ mắt những quân này." Và ĐỨC CHÚA đã đánh mờ mắt chúng, theo lời ông Ê-li-sa xin. 19 Khi đó, ông Ê-li-sa bảo chúng : "Đây không phải là đường, cũng không phải là thành. Các anh đi theo tôi, tôi sẽ dẫn các anh đến người các anh đang tìm kiếm." Và ông đã dẫn chúng tới Sa-ma-ri. 20 Khi chúng vào Sa-ma-ri, ông Ê-li-sa lại nói : "Lạy ĐỨC CHÚA, xin mở mắt cho những người này, cho chúng thấy được." ĐỨC CHÚA đã mở mắt chúng và chúng thấy là mình đang ở giữa thành Sa-ma-ri !

21 Thấy chúng, vua Ít-ra-en nói với ông Ê-li-sa : "Thưa cha, có phải giết chúng không ?" 22 Ông đáp : "Đừng giết ! Thử hỏi những kẻ vua đã dùng gươm dùng nỏ bắt làm tù binh, thì vua có giết không ? Vua hãy đem

bánh và nước tới cho chúng ăn uống, rồi để chúng trở về với chủ của chúng !" 23 Vua dọn tiệc lớn đãi chúng. Khi chúng ăn uống xong, vua cho chúng đi và chúng trở về với chủ của chúng. Những toán quân A-ram không còn xâm nhập Ít-ra-en nữa.

Nạn đói trong thành Sa-ma-ri bị bao vây

24 Sau đó, Ben Ha-đát, vua A-ram, tập họp tất cả quân đội lại, tiến lên vây thành Sa-ma-ri. 25 Ở Sa-ma-ri, đang có một nạn đói lớn ; thành bị địch bao vây gắt gao đến nỗi một đầu lừa lên tới hai mươi bốn lượng bạc, và một dúm hành dại cũng lên tới mười lăm chỉ bạc.

26 Khi vua Ít-ra-en đang đi lại trên tường thành, thì một phụ nữ kêu với vua rằng : "Thưa đức vua, chúa thượng tôi, xin cứu tôi với !" 27 Vua trả lời : "Nếu ĐỨC CHÚA không cứu ngươi, thì ta biết lấy gì để cứu ngươi ? Chẳng lẽ lấy sân lúa hay bồn đạp nho ?" 28 Rồi vua hỏi chị ta : "Chuyện gì vậy ?" Chị ấy thưa : "Mụ này đã nói với tôi : 'Đưa con chị đây, chúng ta ăn thịt nó hôm nay ; ngày mai, chúng ta sẽ ăn thịt con tôi !' 29 Chúng tôi đã nấu chín con tôi và ăn thịt nó. Hôm sau, tôi bảo mụ : 'Đưa con chị đây, chúng ta ăn thịt nó !' Nhưng mụ đã giấu con đi." 30 Vừa nghe người phụ nữ nói những lời ấy, vua liền xé áo mình ra. Vì vua đang đi lại trên tường thành, nên dân thấy được là bên trong vua mặc áo lót bằng vải thô. 31 Vua nói : "Xin Thiên Chúa phạt ta thế này và thêm thế kia nữa, nếu hôm nay đầu của Ê-li-sa, con Sa-phát, còn nằm trên cổ của hắn !"

Ông Ê-li-sa báo tin cơn thử thách sắp chấm dứt

32 Ông Ê-li-sa đang ngồi trong nhà và có những kỳ mục ngồi với ông, thì vua sai người đến với ông. Nhưng trước khi sứ giả đến nơi, ông Ê-li-sa nói với các kỳ mục : "Các ông thấy không : Kẻ sát nhân ấy sai người đến lấy đầu tôi ! Vậy thế này : Khi nào sứ giả đến, thì đóng cửa lại, lấy cửa đẩy nó ra. Nhưng tiếng chân chủ nó chẳng đang theo sau nó đấy ư ?" 33 Ông còn đang nói, thì vua đã xuống gặp ông và bảo : "Tai hoạ này do ĐỨC CHÚA giáng xuống, thế thì tôi còn biết trông đợi gì nữa nơi ĐỨC CHÚA ?"

7 1 Ông Ê-li-sa nói : "Hãy nghe lời của ĐỨC CHÚA : ĐỨC CHÚA phán thế này : Ngày mai, cũng vào giờ này, tại cửa thành Sa-ma-ri, cứ ba chỉ bạc sẽ mua được một thúng tinh bột lúa miến ; cứ ba chỉ bạc sẽ mua được hai thúng lúa mạch !" 2 Viên giám mã đỡ tay vua đáp lời người của Thiên Chúa : "Cho dù ĐỨC CHÚA có mở cống trên trời, điều đó liệu có xảy ra không ?" Ông Ê-li-sa nói : "Chính ông sẽ thấy tận mắt, nhưng sẽ không được ăn !"

Trại quân A-ram bỏ trống

3 Có bốn người phung hủi đang ở lối vào cửa thành. Họ nói với nhau : "Sao chúng ta cứ ở lại đây mà chờ chết ? 4 Nếu chúng ta quyết định vào thành, thì chúng ta sẽ chết trong thành, vì ở đó đang có nạn đói ; nếu chúng ta ở lại đây, thì chúng ta cũng sẽ chết. Vậy bây giờ, đến đây, chúng ta cùng trốn sang trại quân A-ram. Nếu chúng để chúng ta sống, thì chúng ta sẽ sống ; mà nếu chúng giết chúng ta, thì chúng ta sẽ chết." 5 Lúc chập tối, những người phung hủi lên đường đi đến trại quân A-ram. Nhưng khi tới đầu trại quân A-ram, thì họ chẳng thấy có ai ! 6 Vì ĐỨC CHÚA đã cho tiếng xe, tiếng ngựa, tiếng một đạo binh lớn vang lên trong trại quân A-ram. Chúng bảo nhau : "Này vua Ít-ra-en đã thuê các vua Khết và các vua Ai-cập vào đánh chúng ta." 7 Vậy chúng đã lên đường, chạy trốn lúc chập tối, bỏ lại lều, ngựa, lừa ; tóm lại, chúng để cả trại y nguyên mà chạy thục mạng. 8 Khi tới đầu trại, những người phung hủi kia vào một lều ; họ ăn uống, rồi mang bạc, vàng và quần áo đi giấu. Họ trở lại, vào một lều khác, và cũng mang đồ vật trong đó giấu đi.

Hết cuộc bao vây và hết nạn đói

9 Bấy giờ, họ nói với nhau : "Chúng ta làm thế thì không phải. Hôm nay là ngày mang lại tin vui. Nếu chúng ta làm thinh và chần chừ mãi cho tới khi trời sáng, thì chúng ta sẽ mắc tội. Bây giờ, đến đây, chúng ta cùng đi báo

tin cho đến vua." 10 Họ vào gọi những
người canh cửa thành và báo tin :
"Chúng tôi đã vào trại quân A-ram.
Chúng tôi chẳng thấy có ai, cũng
không nghe tiếng người ; chỉ có ngựa
còn cột đó, lừa còn cột đó ; các lều
còn y nguyên." 11 Những người canh
cửa thành hô lên và báo tin cho đến
vua ở bên trong.

12 Đang đêm, vua trỗi dậy, nói với
các thuộc hạ : "Để ta giải thích cho
các ngươi nghe những gì quân A-ram
làm để hại chúng ta. Chúng biết
chúng ta đang bị đói, nên đã ra khỏi
trại để nấp ở ngoài đồng, nghĩ bụng
rằng : 'Họ sẽ ra khỏi thành ; chúng ta
sẽ bắt sống họ, rồi vào thành'." 13 Một
người trong các thuộc hạ vua trả lời :
"Xin để người ta lấy năm con ngựa
trong số những con sống sót còn lại
đây, -nếu không, những con ấy cũng
sẽ cùng chung số phận với toàn đám
dân Ít-ra-en sống sót trong thành
đang chờ chết- ; chúng ta cứ gửi đi
xem sao." 14 Người ta lấy hai cỗ xe, rồi
vua sai người đuổi theo quân A-ram,
và nói : "Hãy đi, xem thế nào !" 15 Họ
đã đuổi theo chúng cho đến sông Gio-
đan. Trên tất cả quãng đường ấy đều
la liệt quần áo và vật dụng quân A-
ram đã liệng xuống trong lúc vội vã.
Các sứ giả trở về trình lại các sự việc
cho vua.

16 Dân đi ra hôi của trong trại quân
A-ram. Quả thật, theo như lời của
ĐỨC CHÚA, cứ ba chỉ bạc sẽ mua được
một thúng tinh bột lúa miến ; cứ ba
chỉ bạc sẽ mua được hai thúng lúa
mạch. 17 Vua đã đặt một viên giám mã
canh cửa thành, người đó là người đã
đỡ tay vua. Dân chúng giẫm lên người
đó ở cửa thành, làm cho người đó
chết, đúng y như lời người của Thiên
Chúa đã nói khi vua xuống gặp ông.
18 Quả thật, khi người của Thiên
Chúa nói với vua : "Ngày mai, cũng
vào giờ này, tại cửa thành Sa-ma-ri,
ba chỉ bạc sẽ mua được hai thúng lúa
mạch, ba chỉ bạc sẽ mua được một
thúng tinh bột lúa miến", 19 thì viên
giám mã trả lời cho người của Thiên
Chúa : "Cho dù ĐỨC CHÚA có mở cống
trên trời, điều đó liệu có xảy ra
không ?" Ông Ê-li-sa nói : "Ông sẽ
thấy tận mắt, nhưng ông sẽ không
được ăn !" 20 Điều đó đã xảy ra cho
viên giám mã : dân chúng giẫm lên
ông ở cửa thành, làm ông chết.

Kết thúc truyện người phụ nữ Su-nêm*

8 1 Ông Ê-li-sa nói với người phụ
nữ có đứa con trai ông đã làm
cho sống lại : "Bà hãy trỗi dậy, lên
đường, đem theo gia đình của bà. Hãy
ra nước ngoài, ở tạm nơi nào ở được,
vì ĐỨC CHÚA đã khiến nạn đói xảy ra,
hơn nữa nạn đói còn xảy ra trong xứ
suốt bảy năm." 2 Người phụ nữ trỗi
dậy và làm theo lời người của Thiên
Chúa dạy. Bà và gia đình bà đã đi và ở
tạm bên xứ người Phi-li-tinh bảy năm.
3 Sau bảy năm, người phụ nữ bỏ xứ
người Phi-li-tinh trở về. Bà đi cầu cứu
với vua về chuyện nhà cửa ruộng đất
của bà.

4 Vua nói với Giê-kha-di, tiểu đồng
của ông Ê-li-sa, người của Thiên
Chúa : "Hãy kể cho ta nghe tất cả
những chuyện lớn lao ông Ê-li-sa đã
làm." 5 Giê-kha-di đang kể cho vua
nghe chuyện ông Ê-li-sa đã làm cho
người chết sống lại thế nào, thì người
phụ nữ có đứa con trai ông đã làm
sống lại, đến cầu cứu với vua về
chuyện nhà cửa ruộng đất của bà.
Giê-kha-di liền trình vua : "Thưa đức
vua, chúa thượng của con, đây là
người phụ nữ, và đây là người con trai
mà ông Ê-li-sa đã làm cho sống lại."
6 Vua hỏi người phụ nữ, và bà kể hết
cho vua nghe. Vua chỉ định một viên
thái giám lo việc cho bà và nói : "Ngươi
giúp bà này lấy lại tất cả tài sản của
bà, cũng như mọi lợi tức ruộng đất, kể
từ ngày bà rời xứ cho đến nay."

Ông Ê-li-sa và ông Kha-da-ên thành Đa-mát*

7 Ông Ê-li-sa vào Đa-mát. Vua A-
ram là Ben Ha-đát đang bị bệnh.
Người ta báo tin cho vua : "Người của
Thiên Chúa đã đến tận đây." 8 Vua nói
với ông Kha-da-ên : "Ngươi hãy mang
quà và đi gặp người của Thiên Chúa.
Ngươi sẽ nhờ ông thỉnh ý ĐỨC CHÚA
và thưa Người : 'Con có được khỏi
bệnh này không ?'"

9 Ông Kha-da-ên đi gặp ông Ê-li-sa,
đem theo tất cả những gì tốt nhất ở
Đa-mát làm quà, chất trên lưng bốn
mươi con lạc đà. Khi tới nơi, ông Kha-

da-ên đứng trước ông Ê-li-sa và nói : "Con của ngài là Ben Ha-đát, vua A-ram, đã sai tôi đến thưa ngài : 'Tôi có được khỏi bệnh này không ?'" 10 Ông Ê-li-sa nói : "Ông đi nói với vua : 'Chắc chắn ngài sẽ sống !' Nhưng ĐỨC CHÚA đã cho tôi thấy chắc chắn vua sẽ chết." 11 Người của Thiên Chúa nghiêm nét mặt, nhìn chằm chằm khiến ông Kha-da-ên phát ngượng. Ông Ê-li-sa khóc. 12 Ông Kha-da-ên mới hỏi : "Tại sao ngài lại khóc ?" Ông đáp : "Vì tôi biết tai hoạ ông sẽ gây cho con cái Ít-ra-en. Ông sẽ phóng hoả đốt các thành trì, sẽ dùng gươm chém giết các trai tráng, ném trẻ con xuống đất cho chết và mổ bụng đàn bà có thai." 13 Ông Kha-da-ên nói : "Tôi tớ ngài, con chó này, là chi mà làm được điều quá thể như vậy ?" Ông Ê-li-sa đáp : "ĐỨC CHÚA đã cho tôi thấy ông làm vua A-ram." 14 Ông Kha-da-ên từ giã ông Ê-li-sa và lại về với chủ mình, vua hỏi : "Ông Ê-li-sa đã nói gì với ngươi ?" Ông Kha-da-ên đáp : "Ông ấy nói với tôi là chắc chắn ngài sẽ sống." 15 Hôm sau, ông Kha-da-ên đã lấy chăn, nhúng nước, rồi phủ lên mặt vua. Vua đã chết, và ông Kha-da-ên lên ngôi kế vị.

Vua Giô-ram cai trị Giu-đa (848-841) (2 Sb 21,1-20)

16 Năm thứ năm triều Giô-ram, con vua A-kháp làm vua Ít-ra-en, ông Giơ-hô-ram, con vua Giơ-hô-sa-phát lên làm vua Giu-đa. 17 Ông lên ngôi vua khi được ba mươi hai tuổi, và trị vì ở Giê-ru-sa-lem tám năm. 18 Vua đi theo đường lối các vua Ít-ra-en, hành động như nhà A-kháp, vì vua đã lấy một người con gái của vua A-kháp làm vợ*. Vua đã làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA. 19 Nhưng vì vua Đa-vít, tôi trung của người, ĐỨC CHÚA không muốn huỷ diệt Giu-đa, theo lời Người đã phán với vua, là sẽ ban cho vua và con cháu vua một ngọn đèn luôn cháy sáng mọi ngày.

20 Dưới thời của vua, Ê-đôm thoát ách thống trị của Giu-đa và đặt một vua lên cai trị mình. 21 Vua Giô-ram sang Xa-ia cùng với toàn bộ chiến xa. Ban đêm, vua trỗi dậy, đánh quân Ê-đôm đang bao vây vua và những người chỉ huy chiến xa. Dân chạy trốn về lều của họ. 22 Như thế, Ê-đôm đã thoát ách thống trị của Giu-đa cho đến ngày nay. Rồi Líp-na cũng đã thoát ách thống trị vào lúc ấy.

23 Những truyện còn lại của vua Giô-ram và mọi việc vua làm đã chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Giu-đa đó sao ? 24 Vua Giô-ram đã an nghỉ với tổ tiên và được chôn cất với các ngài trong Thành Đa-vít. Ông A-khát-gia-hu, con của vua, lên ngôi kế vị vua cha.

Vua A-khát-gia-hu cai trị Giu-đa (841) (2 Sb 22,1-6)

25 Năm thứ mười hai triều Giô-ram, con vua A-kháp, làm vua Ít-ra-en, ông A-khát-gia-hu, con vua Giơ-hô-ram, lên làm vua Giu-đa. 26 A-khát-gia-hu lên ngôi vua khi được hai mươi hai tuổi, và trị vì ở Giê-ru-sa-lem được một năm. Thân mẫu vua là bà A-than-gia-hu, ái nữ của Om-ri, vua Ít-ra-en. 27 Vua đi theo đường lối nhà A-kháp, đã làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA như nhà A-kháp, vì có họ hàng với nhà A-kháp.

28 Cùng với vua Giô-ram, con vua A-kháp, vua đi đánh vua A-ram là Kha-da-ên, ở Ra-mốt Ga-la-át. Nhưng quân A-ram đã đánh vua Giô-ram bị thương. 29 Vua Giô-ram đã quay về Gít-rơ-en để chữa trị, vì các thương tích quân A-ram đã gây cho vua ở Ra-ma, trong lúc giao chiến với vua A-ram là Kha-da-ên. Vua Giu-đa là A-khát-gia-hu, con vua Giơ-hô-ram, đã xuống Gít-rơ-en thăm vua Giô-ram, con vua A-kháp, vì vua này đang bị bệnh.

5. TRUYỆN VUA GIÊ-HU

Xức dầu phong vương cho ông Giê-hu

9 1 Ngôn sứ Ê-li-sa gọi một người trong nhóm anh em ngôn sứ và bảo : "Hãy thắt lưng và cầm theo lọ dầu này, mà đi tới Ra-mốt Ga-la-át. 2 Khi đến nơi, anh hãy tìm cách nhận mặt ông Giê-hu, con ông Giơ-hô-sa-

phát, cháu ông Nim-si. Anh đến và mời ông ấy đứng lên, ra khỏi chỗ các anh em đồng đội, rồi dẫn vào một phòng kín đáo. 3 Sau đó, anh lấy lọ dầu mà đổ trên đầu ông và nói : 'ĐỨC CHÚA phán thế này : Ta xức dầu phong ngươi làm vua Ít-ra-en. Rồi anh mở cửa, trốn ngay đi, đừng chậm trễ.'"

4 Người thanh niên, một ngôn sứ trẻ, trẩy đi Ra-mốt Ga-la-át. 5 Khi anh đến nơi, thì các tướng lãnh quân đội đang ngồi với nhau. Người thanh niên nói : "Thưa tướng quân, tôi có điều phải nói với ngài." Ông Giê-hu hỏi : "Với ai trong chúng tôi ?" Anh trả lời : "Thưa, với tướng quân." 6 Khi đó, ông Giê-hu đứng lên, đi vào trong nhà. Người thanh niên đổ dầu lên đầu ông và nói : "ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán thế này : 'Ta xức dầu phong ngươi làm vua cai trị Ít-ra-en là dân của ĐỨC CHÚA. 7 Ngươi sẽ đánh phạt nhà A-kháp, chủ ngươi, để ta đòi I-de-ven đền nợ máu các tôi tớ Ta là các ngôn sứ và mọi tôi tớ của ĐỨC CHÚA. 8 Toàn thể nhà A-kháp sẽ bị diệt vong. Ta sẽ diệt trừ mọi đàn ông con trai của nhà A-kháp, nô lệ cũng như tự do ở Ít-ra-en. 9 Ta sẽ xử với nhà A-kháp như với nhà Gia-róp-am, con Nơ-vát, như với nhà Ba-sa, con A-khi-gia. 10 Còn I-de-ven, thì chó sẽ ăn thịt nó ngoài đồng Gít-rơ-en, mà không có người chôn cất.'" Sau đó, người thanh niên mở cửa, chạy trốn.

Ông Giê-hu được tôn làm vua

11 Ông Giê-hu ra gặp các thuộc hạ của chủ mình. Họ hỏi ông : "Bình an chứ ? Tại sao tên khùng ấy lại đến gặp ông ?" Ông Giê-hu đáp : "Các ông biết con người ấy và bài ca lải nhải của y mà !" 12 Nhưng họ bảo : "Ông nói dối ! Kể lại cho chúng tôi đi !" Ông nói : "Y nói với tôi thế này thế này ; y bảo ĐỨC CHÚA phán rằng : Ta đã xức dầu phong ngươi làm vua Ít-ra-en." 13 Họ vội vàng lấy áo choàng trải lên đầu thềm cấp, dưới chân ông. Họ thổi tù và, rồi hô lên : "Giê-hu làm vua !"

Ông Giê-hu chuẩn bị tiếm quyền

14 Ông Giê-hu, con ông Giơ-hô-sa-phát, cháu ông Nim-si, âm mưu chống lại vua Giô-ram. Lúc đó, vua Giô-ram và toàn thể Ít-ra-en đang bảo vệ Ra-mốt Ga-la-át chống lại vua A-ram là Kha-da-ên. 15 Nhưng vua Giơ-hô-ram đã về điều trị ở Gít-rơ-en, vì các thương tích quân A-ram đã gây cho vua, trong lúc vua giao chiến với vua A-ram là Kha-da-ên. Ông Giê-hu nói : "Nếu thực sự các ông đồng lòng với tôi, thì đừng ai thoát khỏi thành mà đi báo tin cho Gít-rơ-en." 16 Ông Giê-hu lên xe đi Gít-rơ-en, vì vua Giô-ram đang liệt giường ở đó ; vua Giu-đa là A-khát-gia đã xuống thăm vua Giô-ram.

17 Người lính canh đứng trên tháp Gít-rơ-en nhìn thấy đoàn quân của ông Giê-hu đang đến, thì nói : "Tôi nhìn thấy một đoàn quân." Vua Giơ-hô-ram bảo : "Hãy chọn một kỵ binh, sai đi gặp họ và hỏi : Bình an chứ ?" 18 Người kỵ binh đi gặp ông Giê-hu và nói : "Vua phán thế này : Bình an chứ ?" Ông Giê-hu trả lời : "Bình an hay không, việc gì đến ngươi ! Lui ra đằng sau ta !" Người lính canh lại báo tin : "Sứ giả đã tới chỗ họ, nhưng không trở về." 19 Vua lại sai người kỵ binh thứ hai, người ấy đến với họ và nói : "Vua phán thế này : Bình an chứ ?" Ông Giê-hu đáp : "Bình an hay không, việc gì đến ngươi ! Lui ra đằng sau ta !" 20 Người lính canh lại báo tin : "Sứ giả đã tới chỗ họ, nhưng không trở về. Kiểu đánh xe thì giống như kiểu của ông Giê-hu, con ông Nim-si : Ông ấy đánh xe như điên !" 21 Vua Giơ-hô-ram bảo : "Thắng xe đi !" Và người ta thắng xe. Vua Ít-ra-en là Giơ-hô-ram và vua Giu-đa là A-khát-gia-hu đi ra, mỗi người ngồi trên xe mình. Hai vua đi ra gặp ông Giê-hu và thấy ông ở thửa đất ông Na-vốt, người Gít-rơ-en.

Vua Giơ-hô-ram bị sát hại

22 Vậy vua Giơ-hô-ram vừa thấy ông Giê-hu, thì nói : "Ông Giê-hu, bình an chứ ?" Ông Giê-hu trả lời : "Bình an thế nào được, bao lâu I-de-ven, mẹ ông, còn giữ những trò dâm đãng và làm bao nhiêu chuyện phù phép như thế !" 23 Vua Giơ-hô-ram liền cho quay xe lại và chạy trốn. Vua nói với vua A-khát-gia-hu : "Phản loạn, ông A-khát-gia ơi !" 24 Nhưng ông Giê-hu,

giương cung lên, bắn trúng vào giữa hai bả vai vua Giô-hô-ram ; mũi tên xuyên qua tim vua Giô-hô-ram mà đi ra, khiến vua gục ngã trong xe. 25 Ông Giê-hu bảo viên sĩ quan Bít-ca : "Lôi nó ra, ném vào thửa đất ông Na-vốt, người Gít-rơ-en. Anh còn nhớ chứ : Khi tôi và anh cưỡi ngựa song song tháp tùng cha nó là A-kháp, ĐỨC CHÚA đã tuyên sấm về nó như thế này : 26 Hôm qua, Ta đã chẳng thấy máu của Na-vốt, và của con cái Na-vốt sao ? -Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA. Ta sẽ bắt ngươi phải trả nợ máu như thế, ngay tại thửa đất ấy- Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA ! Vậy bây giờ, lôi nó ra, ném vào thửa đất ấy, theo lời ĐỨC CHÚA !"

Vua A-khát-gia bị sát hại

27 Thấy thế, vua Giu-đa là A-khát-gia chạy trốn theo đường Bết Ha Gan. Ông Giê-hu đuổi theo và nói : "Giết cả nó nữa !" Và người ta đã đánh vua bị thương ngay trên xe, ở dốc Gua gần Gíp-lơ-am. Vua chạy trốn vào Mơ-ghít-đô và chết ở đó. 28 Các thuộc hạ của vua đưa vua lên xe chở về Giê-ru-sa-lem, và chôn cất vua trong mồ bên cạnh tổ tiên vua trong Thành vua Đa-vít. 29 Vua A-khát-gia đã lên ngôi cai trị Giu-đa vào năm thứ mười một triều vua Giô-ram, con vua A-kháp.

Bà I-de-ven bị sát hại

30 Ông Giê-hu vào Gít-rơ-en. Nghe tin đó, bà I-de-ven đánh phấn tô mắt và trang điểm mái tóc, rồi từ cửa sổ nhìn xuống. 31 Khi ông Giê-hu đi vào cửa thành, bà nói : "Bình an chứ, Dim-ri, tên giết chủ* ?" 32 Ông Giê-hu ngẩng mặt lên phía cửa sổ và nói : "Có ai theo ta không, có ai không ?" Có hai hoặc ba viên thái giám nhìn xuống phía ông. 33 Ông nói : "Quẳng nó xuống !" Họ quẳng bà xuống ; máu của bà bắn vào tường và vào các con ngựa. Ông đạp chân lên bà, 34 rồi đi vào mà ăn uống. Sau đó, ông nói : "Các anh lo vụ con khốn kiếp ấy đi và chôn cất nó, vì nó là công chúa." 35 Họ đi chôn bà, nhưng chỉ tìm thấy cái sọ, hai chân và hai bàn tay của bà. 36 Họ về báo tin cho ông Giê-hu. Ông nói : "Đây là lời ĐỨC CHÚA đã dùng tôi trung Người là ông Ê-li-a, người Tít-be, mà phán : 'Trong thửa đất Gít-rơ-en, chó sẽ ăn thịt I-de-ven. 37 Xác I-de-ven sẽ ra như phân trên mặt đồng ruộng, trong thửa đất Gít-rơ-en, khiến người ta không thể nói được : Đó là I-de-ven !'"

Hoàng tộc Ít-ra en bị sát hại

10 1 Vua A-kháp có bảy mươi người con ở Sa-ma-ri. Ông Giê-hu viết thư gửi đến Sa-ma-ri cho các thủ lãnh của Gít-rơ-en, các kỳ mục và các tổng trấn của vua A-kháp. Thư viết : 2 "Vì các ông có các hoàng tử của chủ các ông ủng hộ, vì các ông có nào xe, nào ngựa, nào thành trì kiên cố, nào khí giới, cho nên khi thư này đến tay các ông, 3 các ông hãy xem ai là người ưu tú và xứng đáng nhất trong số các hoàng tử của chủ các ông, thì đặt người đó lên ngôi kế vị vua cha. Các ông hãy đến chiến đấu cho nhà của chủ các ông." 4 Họ hết sức kinh hãi, họ nói với nhau : "Hai vua còn không đứng vững trước mặt ông ấy, thì làm sao chúng ta đứng vững được ?" 5 Quan đại nội thị thần, ông thị trưởng, các kỳ mục và tổng trấn liền sai người đến nói với ông Giê-hu : "Chúng tôi là thuộc hạ của ông. Tất cả những gì ông nói với chúng tôi, chúng tôi sẽ làm. Chúng tôi sẽ không tôn ai lên làm vua cả. Ông cứ làm những gì ông thấy nên làm."

6 Ông Giê-hu viết cho họ bức thư thứ hai, trong đó ông nói : "Nếu các ông ủng hộ tôi và nghe lời tôi kêu gọi, thì hãy lấy đầu các người con của chủ các ông, rồi đến gặp tôi ngày mai vào giờ này, ở Gít-rơ-en." Bảy mươi người con của vua đang ở tại nhà các quan lớn trong thành. Các quan lớn này có nhiệm vụ dưỡng dục họ. 7 Vậy, thư ấy vừa đến nơi, các quan lớn liền bắt bảy mươi người con của vua, cắt cổ, rồi bỏ đầu vào giỏ mà gửi cho ông Giê-hu ở Gít-rơ-en.

8 Sứ giả đến báo tin cho ông : "Họ đã mang đầu các con vua tới rồi." Ông bảo : "Hãy chất làm hai đống nơi cửa thành cho đến sáng." 9 Sáng hôm sau, ông ra ngoài, đứng nói với toàn dân : "Các ngươi đều vô can ! Chính tôi đã âm mưu hại chủ của tôi và đã giết ông ấy ! Nhưng ai đã hạ sát tất cả những người này ? 10 Vậy các ngươi hãy biết

rằng không có lời nào của ĐỨC CHÚA, không có lời nào của ĐỨC CHÚA chống lại nhà A-kháp mà lại ra vô hiệu : ĐỨC CHÚA thực hiện những gì Người đã dùng ông Ê-li-a, tôi trung của Người, mà phán." 11 Ông Giê-hu hạ sát tất cả những người còn sót lại của nhà A-kháp ở Gít-rơ-en, mọi quan lớn, những người quen biết và tư tế của vua ; không để một mạng nào sống sót.

Các ông hoàng Giu-đa bị hạ sát

12 Rồi ông Giê-hu lên đường đi Sa-ma-ri. Trên đường đi, lúc ở Bết E-két Ha-rô-im, 13 ông gặp các anh em của ông A-khát-gia-hu, vua Giu-đa, thì hỏi : "Các ông là ai ?" Họ đáp : "Chúng tôi là anh em của vua A-khát-gia-hu. Chúng tôi xuống hỏi thăm các hoàng tử và các con bà hoàng thái hậu." 14 Ông nói : "Bắt sống lấy chúng !" Người ta bắt sống họ và cắt cổ ở bể nước Bết E-két, tất cả là bốn mươi hai người, không sót một ai.

Ông Giê-hu và ông Giô-hô-na-đáp*

15 Ông rời đó mà đi và gặp ông Giô-hô-na-đáp, con ông Rê-kháp, ra đón ông. Ông chào và nói : "Ông có thực lòng với tôi như tôi thực lòng với ông không ?" Ông Giô-hô-na-đáp nói : "Có" Ông Giê-hu nói : "Nếu có, thì hãy bắt tay tôi." Ông Giô-hô-na-đáp liền bắt tay ông Giê-hu. Ông này đưa ông lên xe, cho ngồi bên cạnh. 16 Ông Giê-hu nói : "Hãy đi với tôi và chứng kiến lòng nhiệt thành của tôi đối với ĐỨC CHÚA !" Rồi ông đưa ông ấy lên xe. 17 Vào Sa-ma-ri, ông hạ sát tất cả những người còn lại của nhà A-kháp ở Sa-ma-ri, ông tiêu diệt hết, như lời ĐỨC CHÚA đã phán với ông Ê-li-a.

Sát hại các tín đồ thần Ba-an và phá huỷ đền thờ

18 Ông Giê-hu tập họp toàn dân lại và nói với họ : "A-kháp phụng sự thần Ba-an còn ít, chứ Giê-hu đây sẽ phụng sự người nhiều. 19 Vậy bây giờ, hãy triệu tập lại đây cho tôi tất cả các ngôn sứ của thần Ba-an, mọi tín đồ và tư tế của thần, đừng có ai vắng mặt, vì tôi sẽ dâng một hy lễ lớn kính thần Ba-an. Ai vắng mặt, sẽ không được sống." Ông Giê-hu lập mưu diệt trừ những kẻ phụng sự thần Ba-an. 20 Ông Giê-hu nói : "Hãy triệu tập một buổi họp long trọng kính thần Ba-an." Và người ta đã triệu tập buổi họp đó. 21 Ông Giê-hu sai người đi khắp Ít-ra-en. Mọi tín đồ thần Ba-an đều đến, chẳng còn ai mà lại không đến. Họ vào đền Ba-an. Đền này chỗ nào cũng chật ních người. 22 Ông Giê-hu bảo người phụ trách phòng lễ phục : "Đem lễ phục ra, phát cho mọi người phụng sự thần Ba-an." Người ấy đem lễ phục ra cho họ. 23 Ông Giê-hu cùng với ông Giô-hô-na-đáp, con ông Rê-kháp, vào đền Ba-an, ông nói với những người phụng sự thần Ba-an : "Hãy lục soát xem : đừng để những người phụng sự ĐỨC CHÚA có mặt ở đây với các ngươi ; chỉ để những người phụng sự Ba-an mà thôi." 24 Rồi người ta vào dâng hy lễ và lễ toàn thiêu.

Nhưng ông Giê-hu đã đặt tám mươi người bên ngoài và nói : " Ai để cho một người nào trong các kẻ ta sắp nộp vào tay các ngươi thoát được, thì phải lấy mạng thế mạng." 25 Vậy, khi lễ toàn thiêu đã hoàn tất, ông Giê-hu bảo các thị vệ và sĩ quan : "Vào giết chúng đi ! Đừng để cho ai ra ngoài !" Các thị vệ và sĩ quan dùng lưỡi gươm mà giết chúng, quăng xác đi. Rồi họ vào tận cung thánh của đền Ba-an ; 26 họ lôi trụ thần của đền Ba-an ra mà đốt đi. 27 Họ phá huỷ trụ đá kính thần Ba-an, phá huỷ đền Ba-an, biến thành nhà tiêu cho đến ngày nay.

Ông Giê-hu làm vua Ít-ra-en (841-814)

28 Như thế, vua Giê-hu làm cho thần Ba-an biến khỏi Ít-ra-en. 29 Tuy nhiên, vua Giê-hu không dứt bỏ các tội mà vua Gia-róp-am, con ông Nơ-vát, đã phạm và lôi kéo Ít-ra-en phạm theo : đó là thờ những con bê bằng vàng ở Bết Ên và ở Đan. 30 ĐỨC CHÚA phán với vua Giê-hu : "Vì ngươi đã làm đúng những điều Ta coi là ngay thẳng, và ngươi đã xử với nhà A-kháp y như lòng Ta muốn, thì con cháu ngươi sẽ ngự trên ngai cai trị Ít-ra-en cho đến đời thứ bốn." 31 Nhưng vua Giê-hu đã không hết lòng hết dạ chú tâm đi theo lề luật ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en : vua đã không dứt

bỏ các tội mà vua Gia-róp-am đã phạm và lôi kéo Ít-ra-en phạm theo.

32 Trong những ngày ấy, ĐỨC CHÚA bắt đầu cắt xén lãnh thổ Ít-ra-en. Ông Kha-đa-ên đánh bại họ trên toàn lãnh thổ Ít-ra-en, 33 từ sông Gio-đan đến phía mặt trời mọc, toàn miền Ga-la-át, những vùng thuộc các chi tộc Gát, Rưu-vên và Mơ-na-se, từ A-rô-e trên bờ suối Ác-nôn, miền Ga-la-át và Ba-san.

34 Những truyện còn lại của vua Giê-hu, mọi việc vua làm, cũng như mọi chiến công của vua, đã chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Ít-ra-en đó sao ? 35 Vua Giê-hu nằm xuống với tổ tiên và được chôn cất ở Sa-ma-ri. Con vua là Giơ-hô-a-khát đã lên ngôi kế vị vua cha. 36 Thời gian vua Giê-hu cai trị Ít-ra-en ở Sa-ma-ri là hai mươi tám năm.

6. TỪ TRIỀU A-THAN-GIA ĐẾN KHI ÔNG Ê-LI-SA QUA ĐỜI

Truyện bà A-than-gia (841-835)
(2 Sb 22,10 - 23,21)

11 1 Bà A-than-gia, thân mẫu vua A-khát-gia-hu, thấy con mình đã chết, thì đứng lên tiêu diệt tất cả hoàng tộc. 2 Nhưng bà Giơ-hô-se-va, ái nữ vua Giô-ram và là chị của vua A-khát-gia-hu, đã ẵm Giô-át, con vua A-khát-gia-hu, lén đưa cậu ra khỏi số các hoàng tử sẽ bị sát hại, giấu trong phòng ngủ cùng với người vú nuôi. Như thế, người ta đã giấu được cậu bé khuất mắt bà A-than-gia, và cậu không bị giết. 3 Cậu Giô-át ở lại với bà Giơ-hô-se-va trong Nhà ĐỨC CHÚA, lẩn trốn ở đó sáu năm, suốt thời bà A-than-gia cai trị xứ sở.

4 Năm thứ bảy, ông Giơ-hô-gia-đa sai người đi mời các vị chỉ huy một trăm quân thuộc đạo binh Ca-ri và thuộc đoàn thị vệ. Ông cho họ vào trong Nhà ĐỨC CHÚA với ông. Ông kết ước với họ, bắt họ tuyên thệ trong Nhà ĐỨC CHÚA, và cho họ được thấy hoàng tử. 5 Ông truyền lệnh cho họ như sau : "Đây là điều các ông phải làm : Một phần ba các ông, những người đang phiên trực ngày sa-bát, sẽ canh giữ đền vua, 6 một phần ba sẽ đứng ở cửa Xua, và một phần ba ở cửa phía sau đoàn thị vệ. Các ông sẽ luân phiên nhau canh giữ đền vua. 7 Hai đội khác của các ông, những người hết phiên trực ngày sa-bát, sẽ canh giữ Nhà ĐỨC CHÚA. 8 Các ông sẽ đứng chung quanh vua, ai nấy đều cầm khí giới trong tay. Kẻ nào xâm phạm hàng ngũ các ông, thì sẽ bị xử tử. Khi vua đi ra đi vào, các ông luôn phải ở bên cạnh vua."

9 Các vị chỉ huy một trăm quân làm đúng mọi điều tư tế Giơ-hô-gia-đa đã truyền. Mỗi vị chỉ huy đem theo người của họ, những người đang phiên trực ngày sa-bát, cùng với những người hết phiên trực ngày sa-bát. Họ đến với tư tế Giơ-hô-gia-đa. 10 Tư tế trao cho các vị chỉ huy trăm quân, giáo và thuẫn của vua Đa-vít để trong Nhà ĐỨC CHÚA. 11 Các thị vệ ai nấy đều cầm khí giới trong tay, đứng dàn từ phía nam đến phía bắc Nhà ĐỨC CHÚA, trước bàn thờ và trước Nhà ĐỨC CHÚA cốt để bao quanh vua. 12 Ông Giơ-hô-gia-đa rước hoàng tử ra, đội vương miện và trao cuộn Chứng Ước. Người ta phong vương và xức dầu cho hoàng tử, rồi vỗ tay hô lên : "Vạn tuế đức vua !"

13 Khi bà A-than-gia nghe tiếng dân chúng la, bà đi về phía họ đang ở trong Nhà ĐỨC CHÚA. 14 Bà nhìn lên, thì kìa vua đứng trên bệ cao theo nghi lễ vẫn thường cử hành, các vị chỉ huy và các người thổi kèn ở bên cạnh vua. Toàn dân trong xứ hân hoan reo hò giữa tiếng kèn trỗi vang. Bà A-than-gia liền xé áo mình ra và kêu lên : "Phản loạn ! Phản loạn !" 15 Tư tế Giơ-hô-gia-đa truyền lệnh cho các vị chỉ huy một trăm quân đứng đầu toán binh, ông bảo họ : "Lôi nó ra khỏi hàng quân ! Ai theo nó, thì lấy gươm chém chết !" Quả thật, tư tế đã từng nói : "Nó không được chết trong Nhà ĐỨC CHÚA !" 16 Họ liền túm lấy bà. Và khi bà đi qua lối Cửa Ngựa để tới đền vua ; thì họ giết bà ở đó.

17 Ông Giơ-hô-gia-đa lập giao ước giữa ĐỨC CHÚA, vua và dân, nhờ đó dân trở thành dân của ĐỨC CHÚA. Ông cũng lập giao ước giữa vua và

dân. 18 Toàn dân trong xứ kéo tới phá huỷ đền Ba-an, rồi đập nát các bàn thờ và tượng thần. Còn Mát-tan, tư tế của thần Ba-an, thì họ giết ngay trước các bàn thờ.

Tư tế Giô-hô-gia-đa đặt những trạm canh để giữ Nhà ĐỨC CHÚA. 19 Rồi ông đem theo các vị chỉ huy một trăm quân, quân Ca-ri, các thị vệ và toàn dân trong xứ. Họ rước vua từ Nhà ĐỨC CHÚA xuống, sau đó đi qua Cửa Các Thị Vệ mà tới đền vua. Vua Giô-át ngự lên ngai vua. 20 Toàn dân trong xứ thì vui mừng, còn thành vẫn không động tĩnh. Về phần bà A-tha-gia, họ đã lấy gươm giết chết trong đền vua.

Vua Giô-át cai trị Giu-đa (835-796)
(2 Sb 24,1-16)

12 1 Giô-át lên làm vua khi được bảy tuổi. 2 Năm thứ bảy triều vua Giê-hu, vua Giô-át lên ngôi và đã trị vì ở Giê-ru-sa-lem bốn mươi năm. Thân mẫu vua là bà Xíp-gia, người Bơ-e Se-va. 3 Suốt cả đời, vua Giô-át đã làm điều ngay chính trước mắt ĐỨC CHÚA, vì vua đã được tư tế Giơ-hô-gia-đa dạy dỗ. 4 Tuy nhiên, các tế đàn ở nơi cao không bị phá huỷ ; dân chúng vẫn còn tế lễ và đốt hương trên các nơi cao đó.

5 Vua Giô-át nói với các tư tế : "Tất cả số bạc nộp thuế cho Nhà ĐỨC CHÚA, số bạc mỗi người phải dâng, và tất cả số bạc mỗi người tự ý dâng cho Nhà ĐỨC CHÚA, 6 mỗi tư tế sẽ nhận từ những người mình quen biết, và các tư tế sẽ sửa chữa những chỗ hư hại trong Nhà ĐỨC CHÚA, ở bất cứ nơi nào thấy hư hại." 7 Đến năm thứ hai mươi ba đời vua Giô-át, các tư tế vẫn không sửa chữa những chỗ hư hại trong Nhà ĐỨC CHÚA. 8 Vua Giô-át mới triệu tập tư tế Giơ-hô-gia-đa và các tư tế khác, rồi nói với họ : "Sao các ông lại không sửa chữa những chỗ hư hại trong Nhà ĐỨC CHÚA ? Vậy từ nay, các ông đừng nhận bạc từ những người quen biết nữa, nhưng hãy trao lại để sửa chữa những chỗ hư hại trong Nhà ĐỨC CHÚA." 9 Các tư tế bằng lòng không nhận bạc của dân và khỏi phải lo sửa chữa những chỗ hư hại trong Nhà ĐỨC CHÚA.

10 Tư tế Giơ-hô-gia-đa lấy một cái hòm, khoét lỗ trên nắp và đặt hòm đó bên cạnh bàn thờ, về phía tay phải của người đi vào Nhà ĐỨC CHÚA. Các tư tế canh ngưỡng cửa bỏ vào hòm tất cả số bạc người ta dâng vào Nhà ĐỨC CHÚA. 11 Khi nào các ông thấy có nhiều bạc trong hòm, thì viên thư ký của vua đi lên cùng với vị thượng tế. Người ta đúc thành thoi, rồi đếm số bạc có trong Nhà ĐỨC CHÚA. 12 Sau khi kiểm lại số bạc, người ta trao cho những người lo công việc sửa chữa, những người phụ trách Nhà ĐỨC CHÚA. Những người này chi bạc cho các thợ mộc, các người thợ xây đang làm việc tại nhà ĐỨC CHÚA, 13 cho các thợ nề và thợ đá ; họ chi bạc để mua gỗ và đá đẽo, để sửa chữa những chỗ hư hại trong Nhà ĐỨC CHÚA ; họ cũng chi bạc cho tất cả mọi phí tổn khác phát sinh từ việc sửa chữa Nhà ĐỨC CHÚA. 14 Nhưng người ta không lấy bạc dâng vào Nhà ĐỨC CHÚA để làm chậu bạc, dao, bình rảy, kèn, hay bất cứ đồ vật nào bằng vàng, bằng bạc dùng trong Nhà ĐỨC CHÚA. 15 Người ta trao số bạc ấy cho những người lo công việc sửa chữa, và họ dùng để sửa chữa Nhà ĐỨC CHÚA. 16 Những người nhận bạc cứ trả cho các người lo công việc sửa chữa, mà không ai đòi họ phải tính sổ, vì họ hành động liêm chính. 17 Còn số bạc người ta xin lễ đền tội và lễ tạ tội, thì không nộp vào Nhà ĐỨC CHÚA : số bạc ấy thuộc về các tư tế.

18 Bấy giờ, vua A-ram là Kha-da-ên tiến quân đánh thành Gát và chiếm được thành này. Sau đó, vua Kha-da-ên định tiến đánh Giê-ru-sa-lem. 19 Vua Giu-đa là Giô-át lấy mọi đồ vật thánh mà các vua Giu-đa tổ tiên mình là Giơ-hô-sa-phát, Giơ-hô-ram và A-khát-gia-hu, đã dâng cúng, cùng như các đồ vật mà chính vua đã dâng cúng, và tất cả vàng có trong kho Nhà ĐỨC CHÚA và trong đền vua. Vua gửi tất cả những thứ đó cho vua A-ram là Kha-da-ên, và vua này rời khỏi Giê-ru-sa-lem.

20 Những truyện còn lại của vua Giô-át và tất cả những gì vua làm, đã chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Giu-đa đó sao ? 21 Các thuộc hạ của vua Giô-át đứng

lên, âm mưu chống lại vua và hạ sát vua ở Bết Mi-lô, khi vua xuống Xi-la. 22 Các thuộc hạ của vua là Giô-da-vát, con bà Sim-át, và Giơ-hô-da-vát, con ông Sô-me, hạ sát vua, và vua đã chết. Người ta chôn cất vua bên cạnh tổ tiên vua trong Thành Đa-vít. Con vua là A-mát-gia lên ngôi kế vị vua cha.

Vua Giơ-hô-a-khát cai trị Ít-ra-en (814-798)

13 1 Năm thứ hai mươi ba triều vua Giô-át, con vua A-khát-gia-hu, vua Giu-đa, ông Giơ-hô-a-khát, con vua Giê-hu, lên làm vua ở Sa-ma-ri, trị vì Ít-ra-en được mười bảy năm. 2 Vua đã làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA, đã bắt chước vua Gia-róp-am, con ông Nơ-vát, phạm các tội vua ấy đã phạm, đã lôi kéo Ít-ra-en phạm theo ; và vua không dứt ra được.

3 ĐỨC CHÚA đã nổi cơn thịnh nộ với Ít-ra-en. Người nộp họ vào tay vua Kha-da-ên, vua A-ram, và vua Ben Ha-đát*, con vua Kha-da-ên, trong suốt triều đại hai vua này. 4 Vua Giơ-hô-a-khát cố làm cho nét mặt ĐỨC CHÚA dịu lại. Và ĐỨC CHÚA nhận lời vua, vì Người đã thấy cảnh Ít-ra-en bị vua A-ram áp bức. 5 ĐỨC CHÚA ban cho Ít-ra-en một vị cứu tinh giải thoát họ khỏi ách đô hộ của A-ram. Con cái Ít-ra-en lại được ở trong lều trại của họ như trước. 6 Nhưng họ không dứt bỏ các tội nhà Gia-róp-am đã lôi kéo họ phạm theo. Họ cứ đi theo đường tội lỗi đó. Ngay cả cột thờ vẫn còn đứng sừng sững ở Sa-ma-ri. 7 ĐỨC CHÚA chỉ để lại cho vua Giơ-hô-a-khát năm mươi kỵ binh, mười xe trận, và mười ngàn bộ binh, bởi vì vua A-ram đã tiêu diệt quân Ít-ra-en và nghiền nát họ ra như tro bụi người ta chà đạp.

8 Những truyện còn lại của vua Giơ-hô-a-khát và mọi việc vua làm, cũng như các chiến công của vua, đã chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Ít-ra-en đó sao ? 9 Vua Giơ-hô-a-khát đã nằm xuống với tổ tiên và được chôn cất ở Sa-ma-ri. Con vua là Giô-át lên ngôi kế vị vua cha.

Vua Giô-át cai trị Ít-ra-en (798-783)

10 Năm thứ ba mươi bảy triều vua Giô-át, vua Giu-đa, con vua Giơ-hô-a-khát là Giô-át lên làm vua ở Sa-ma-ri, trị vì Ít-ra-en được mười sáu năm. 11 Vua đã làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA. Vua không dứt bỏ các tội mà vua Gia-róp-am, con ông Nơ-vát, đã phạm và lôi kéo Ít-ra-en phạm theo. Vua cứ đi theo đường tội lỗi đó.

12 Các truyện còn lại của vua Giô-át và tất cả mọi việc vua làm, cũng như chiến công của vua trong cuộc giao chiến với vua Giu-đa là A-mát-gia, đã chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Ít-ra-en đó sao ? 13 Vua Giô-át đã an nghỉ với tổ tiên, và vua Gia-róp-am lên ngôi. Vua Giô-át được chôn cất ở Sa-ma-ri bên cạnh các vua Ít-ra-en.

Ngôn sứ Ê-li-sa qua đời

14 Ông Ê-li-sa lâm bệnh. Cơn bệnh sẽ làm cho ông chết. Vua Ít-ra-en là Giô-át xuống gặp ông, áp sát mặt vào mặt ông mà khóc. Vua nói : "Cha ơi ! Cha ơi ! Hỡi chiến xa và chiến mã của Ít-ra-en !" 15 Ông Ê-li-sa bảo : "Vua hãy cầm lấy cung tên !" Vua liền cầm lấy cung tên. 16 Ông Ê-li-sa nói với vua Ít-ra-en : "Vua hãy giương cung lên !" Vua liền giương cung lên. Ông Ê-li-sa đặt tay mình lên tay vua 17 và nói : "Vua hãy mở cửa sổ hướng đông", và vua mở cửa sổ. Ông Ê-li-sa bảo : "Vua hãy bắn đi !" và vua bắn. Ông Ê-li-sa lại bảo : "Mũi tên chiến thắng của ĐỨC CHÚA ! Mũi tên chiến thắng A-ram ! Vua sẽ đánh A-ram ở A-phếch cho tới mức tận diệt chúng*."

18 Ông Ê-li-sa nói : "Vua hãy cầm lấy tên", Và vua đã cầm lấy tên. Ông Ê-li-sa lại bảo vua Ít-ra-en : "Vua hãy đánh xuống đất !", và vua đã đánh xuống ba lần, rồi ngưng. 19 Người của Thiên Chúa nổi giận với vua, ông nói : "Đáng lẽ phải đánh năm sáu lần, thì bấy giờ vua mới đánh A-ram cho tới mức tận diệt chúng. Nhưng này, vua sẽ chỉ đánh được A-ram ba lần thôi."

20 Ông Ê-li-sa qua đời và người ta đã chôn cất ông. Hằng năm, các toán quân Mô-áp xâm nhập xứ sở. 21 Vậy, có lần người ta đang đem một người chết đi chôn, thì thấy một toán quân của bọn đó, họ liền vất người chết vào mộ ông Ê-li-sa, rồi bỏ đi. Người chết vừa đụng phải hài cốt của ông Ê-li-sa thì sống lại và đứng thẳng dậy.

Vua Giô-át chiến thắng quân A-ram

22 Suốt triều vua Giơ-hô-a-khát, vua
A-ram là Kha-da-ên đã áp bức người
Ít-ra-en. 23 Nhưng ĐỨC CHÚA tỏ lòng
nhân từ và chạnh lòng thương đoái
nhìn họ, vì Người đã lập giao ước với
các tổ phụ Áp-ra-ham, Ít-xa-ác và Gia-
cóp. Người không muốn diệt trừ họ,
và cho đến nay vẫn không xua đuổi họ
cho khuất nhan Người. 24 Vua A-ram
là Kha-da-ên qua đời, và con vua là
Ben Ha-đát lên ngôi kế vị vua cha.
25 Vua Giô-át, con vua Giơ-hô-a-khát,
lấy lại được những thành mà vua Kha-
da-ên trong một cuộc chiến, đã chiếm
được của vua Giơ-hô-a-khát, cha vua
Giô-át. Những thành này khi đó nằm
trong tay vua Ben Ha-đát, con vua
kha-da-ên. Vua Giô-át đã đánh bại vua
Ben Ha-đát ba lần và thu hồi được các
thành của Ít-ra-en.

VII. HAI VƯƠNG QUỐC CHO TỚI NGÀY SA-MA-RI THẤT THỦ

Vua A-mát-gia-hu cai trị Giu-đa (796-781) (2 Sb 25,1-28)

14 1 Năm thứ hai triều vua Giô-át,
con vua Giơ-hô-a-khát, vua Ít-ra-
en, thì con vua Giô-át, vua Giu-đa, là
A-mát-gia-hu, lên làm vua. 2 Khi lên
ngôi, vua được hai mươi lăm tuổi và
trị vì tại Giê-ru-sa-lem hai mươi chín
năm. Thân mẫu của vua là bà Giơ-hô-
át-đan người Giê-ru-sa-lem. 3 Vua đã
điều ngay chính trước mắt ĐỨC CHÚA,
tuy không bằng vua Đa-vít, tổ tiên
vua. Trong mọi sự, vua đã làm như
vua cha là Giô-át. 4 Tuy nhiên, các tế
dàn ở nơi cao không bị phá huỷ ; dân
chúng vẫn còn tế lễ và đốt hương trên
các nơi cao đó.

5 Vậy khi đã nắm vững vương quyền
trong tay, vua A-mát-gia-hu hạ sát
những thuộc hạ đã hạ sát vua cha.
6 Nhưng vua không xử tử con cái
những kẻ sát nhân ấy, như đã chép
trong sách Luật Mô-sê, chiếu theo
lệnh ĐỨC CHÚA truyền rằng : "Cha sẽ
không bị xử tử vì con, và con sẽ
không bị xử tử vì cha : mỗi người sẽ bị
xử tử về tội của mình."

7 Chính vua đã hạ sát mười ngàn
quân Ê-đôm tại thung lũng Muối, và
trong cuộc chiến vua đã chiếm được
thành luỹ Tảng Đá, mà vua đặt tên
cho là Giốc-thơ-ên ; tên này vẫn tồn
tại đến ngày nay.

8 Khi ấy, vua A-mát-gia sai sứ giả
đến gặp vua Giô-át con vua Giơ-hô-a-
khát, cháu vua Ít-ra-en là Giê-hu, và
nói : "Nào đến đây, ta đọ sức với
nhau !" 9 Vua Ít-ra-en là Giô-át mới
sai người đến nói với vua A-mát-gia-
hu, vua Giu-đa : "Cỏ gai trên núi Li-
băng sai người đến nói với cây bá
hương Li-băng : 'Xin gả con gái của
ngài cho con trai tôi.' Nhưng một
con dã thú Li-băng đi qua đã đạp
lên cỏ gai. 10 Vì đã đánh bại Ê-đôm,
nên ông lên mặt. Ông cứ vênh vang
mà ở nhà ! Chứ sao ông lại muốn
khiêu chiến, để rồi bị ngã gục cùng
với Giu-đa ?"

11 Nhưng vua A-mát-gia-hu không
chịu nghe. Bấy giờ, vua Ít-ra-en là
Giô-át mới tiến lên ; vua Giô-át và vua
Giu-đa là A-mát-gia-hu đọ sức với
nhau ở Bết Se-mét thuộc Giu-đa.
12 Giu-đa bị Ít-ra-en đánh bại ; quân
Giu-đa chạy trốn, ai về lều nấy. 13 Còn
vua Giu-đa là A-mát-gia-hu, con vua
Giô-át, cháu vua A-khát-gia-hu, thì bị
vua Ít-ra-en là Giô-át bắt ở Bết Se-
mét*, và điệu về Giê-ru-sa-lem. Vua
đập phá tường thành Giê-ru-sa-lem,
tạo ra một chỗ hổng dài hai trăm
thước, từ Cửa Ép-ra-im đến Cửa Góc.
14 Sau đó, vua lấy tất cả vàng bạc cùng
mọi đồ vật có trong Nhà ĐỨC CHÚA và
trong các kho của đền vua, bắt các
con tin, rồi trở về Sa-ma-ri.

15 Các truyện còn lại của vua Giô-át,
những gì vua làm, cũng như chiến
công của vua trong cuộc giao chiến
với vua Giu-đa là A-mát-gia-hu, đã
chẳng được ghi chép trong sách Sử
biên niên các vua Ít-ra-en đó sao ?
16 Vua Giô-át đã an nghỉ với tổ tiên và
được chôn cất ở Sa-ma-ri bên cạnh
các vua Ít-ra-en. Con vua là Gia-róp-
am lên ngôi kế vị.

17 Vua A-mát-gia-hu, con vua Giô-át,
vua Giu-đa, còn sống mười lăm năm
nữa sau khi vua Giô-át, con vua Giơ-
hô-a-khát, vua Ít-ra-en, qua đời.
18 Các truyện còn lại của vua A-mát-
gia-hu đã chẳng được ghi chép trong
sách Sử biên niên các vua Giu-đa đó
sao ? 19 Người ta âm mưu hại vua ở
Giê-ru-sa-lem, nên vua chạy trốn về
hướng La-khít, nhưng người ta sai
người đuổi theo vua đến tận La-khít
và giết vua ở đó. 20 Người ta cho ngựa
chở vua về Giê-ru-sa-lem và chôn cất
vua ở đó, bên cạnh tổ tiên vua trong
Thành vua Đa-vít. 21 Toàn dân Giu-đa
đặt A-dác-gia* mới mười sáu tuổi lên
ngôi kế vị vua cha là A-mát-gia-hu.
22 Chính vua đã tái thiết Ê-lát và trả
lại cho Giu-đa, sau khi vua A-mát-gia-
hu an nghỉ bên cạnh tổ tiên.

Vua Gia-róp-am II cai trị Ít-ra-en (783-743)

23 Năm thứ mười lăm triều vua A-
mát-gia-hu, con vua Giô-át, vua Giu-
đa, con vua Giô-át, vua Ít-ra-en, là
Gia-róp-am lên làm vua, và trị vì bốn
mươi mốt năm ở Sa-ma-ri. 24 Vua đã
làm sự dữ trái mắt ĐỨC CHÚA, đã
không dứt bỏ mọi tội mà vua Gia-róp-
am, con ông Nơ-vát, đã phạm và lôi
kéo Ít-ra-en phạm theo.
25 Chính vua đã tái lập biên giới Ít-
ra-en từ Cửa Ải Kha-mát cho đến biển
A-ra-va, như lời ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của Ít-ra-en, đã dùng tôi trung
của Người là ngôn sứ Giô-na*, con ông
A-mít-tai, quê ở Gát Khê-phe, mà
phán. 26 Vì ĐỨC CHÚA đã nhìn thấy
cảnh bần cùng của Ít-ra-en phản
nghịch ; chẳng có một ai, nô lệ hay tự
do, đến cứu giúp Ít-ra-en. 27 ĐỨC CHÚA
đã không nói là sẽ xoá tên Ít-ra-en
không còn dấu vết trong thiên hạ,
nên Người đã cứu họ nhờ tay vua Gia-
róp-am, con vua Giô-át.
28 Các truyện còn lại của vua Gia-
róp-am và mọi việc vua làm, cũng như
chiến công nhờ đó vua đánh chiếm và
đem Đa-mát cùng Kha-mát về lại cho
Ít-ra-en, những truyện đó đã chẳng
được ghi chép trong sách Sử biên niên
các vua Ít-ra-en đó sao ? 29 Vua Gia-
róp-am đã nằm xuống với tổ tiên là
các vua Ít-ra-en. Con vua là Dơ-khác-
gia lên ngôi kế vị vua cha.

Vua A-dác-gia cai trị Giu-đa (781-740) (2 Sb 26,1-23)

15 1 Năm thứ hai mươi bảy triều
Gia-róp-am, vua Ít-ra-en, con
vua A-mát-gia, vua Giu-đa, là A-dác-
gia lên làm vua. 2 Ông lên ngôi vua
khi được mười sáu tuổi, và trị vì năm
mươi hai năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua
tên là Giơ-khôn-gia-hu, người Giê-ru-
sa-lem. 3 Vua đã làm điều ngay chính
trước mắt ĐỨC CHÚA, hoàn toàn đúng
như vua cha là A-mát-gia-hu đã làm.
4 Tuy nhiên, các tế đàn ở nơi cao đã
không bị phá huỷ, dân chúng vẫn còn
tế lễ và đốt hương trên các nơi cao đó.
5 ĐỨC CHÚA đánh phạt vua ; vua
mắc bệnh phung hủi cho đến ngày
qua đời, và sống cô lập trong một căn
nhà. Chính ông Giô-tham, con vua,
làm đại nội thị thần và cai trị dân
trong xứ.
6 Các truyện còn lại của vua A-dác-
gia-hu và mọi việc vua làm đã chẳng
được ghi chép trong sách Sử biên
niên các vua Giu-đa đó sao ? 7 Vua
A-dác-gia đã nằm xuống với tổ tiên và
được chôn cất bên cạnh tổ tiên trong
Thành vua Đa-vít. Con vua là Giô-
tham lên ngôi kế vị vua cha.

Vua Dơ-khác-gia cai trị Ít-ra-en (743)

8 Năm thứ ba mươi tám triều vua
A-dác-gia-hu, vua Giu-đa, con vua Gia-
róp-am là Dơ-khác-gia lên làm vua Ít-
ra-en và trị vì sáu tháng ở Sa-ma-ri.
9 Vua đã làm điều dữ trái mắt ĐỨC
CHÚA như tổ tiên vua. Vua đã không
dứt bỏ các tội mà vua Gia-róp-am, con
ông Nơ-vát, đã phạm và lôi kéo Ít-ra-
en phạm theo. 10 Ông Sa-lum, con ông
Gia-vết, âm mưu hại vua. Ông đã
đánh chết vua trước mặt dân, rồi lên
ngôi thay vua. 11 Các truyện còn lại
của vua Dơ-khác-gia đã được ghi chép
trong sách Sử biên niên các vua Ít-ra-
en. 12 ĐỨC CHÚA đã phán với vua Giê-
hu rằng : "Con cháu ngươi sẽ ngự trên
ngai cai trị Ít-ra-en cho đến đời thứ
bốn" ; lời ấy đã ứng nghiệm.

Vua Sa-lum cai trị Ít-ra-en (743)

13 Con ông Gia-vết là Sa-lum lên làm
vua năm thứ ba mươi chín triều vua
Út-di-gia, vua Giu-đa. Vua trị vì được
một tháng ở Sa-ma-ri.

14 Ông Mơ-na-khêm, con ông Ga-đi,
đi lên từ Tia-xa và tiến vào Sa-ma-ri.
Tại Sa-ma-ri, ông đánh chết vua Sa-
lum, con ông Gia-vết, và lên làm vua
thay vua ấy.

15 Những truyện còn lại của vua Sa-
lum và cuộc âm mưu vua đã chủ
xướng, những sự việc ấy đã được ghi
chép trong sách Sử biên niên các vua
Ít-ra-en. 16 Bấy giờ, vua Mơ-na-khêm
đánh phạt Táp-pu-ác, và mọi người ở
trong đó cũng như lãnh thổ của
thành bắt đầu từ Tia-xa, vì người
trong thành đã không mở cửa cho
vua ; vua đã mổ bụng tất cả phụ nữ có
thai.

Vua Mơ-na-khêm cai trị Ít-ra-en (743-738)

17 Năm thứ ba mươi chín triều vua
A-dác-gia, vua Giu-đa, con ông Ga-đi
là Mơ-na-khêm lên làm vua cai trị Ít-
ra-en mười năm, ở Sa-ma-ri. 18 Vua đã
làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA ; vua
không dứt bỏ các tội mà vua Gia-róp-
am, con ông Nơ-vát, đã phạm và lôi
kéo Ít-ra-en phạm theo.

Trong thời vua Mơ-na-khêm, 19 vua
Át-sua là Pun* xâm nhập xứ sở, và
vua Mơ-na-khêm nộp cho vua Pun ba
mươi ngàn ký bạc để vua này nâng đỡ
và củng cố vương quyền vua đang
nắm trong tay. 20 Vua Mơ-na-khêm
thu bạc ấy của Ít-ra-en, của mọi phú
hào, để nộp cho vua Át-sua : mỗi
người mười lăm lượng bạc. Vì thế, vua
Át-sua đã trở về nước, không ở lại
trong xứ.

21 Các truyện còn lại của vua Mơ-
na-khêm, và mọi việc vua làm, đã
chẳng được ghi chép trong sách Sử
biên niên các vua Ít-ra-en đó sao ?
22 Vua Mơ-na-khêm đã nằm xuống với
tổ tiên. Con vua là Pơ-các-gia lên ngôi
kế vị vua cha.

Vua Pơ-các-gia cai trị Ít-ra-en (738-737)

23 Năm thứ năm mươi triều vua A-
dác-gia, vua Giu-đa, con vua Mơ-na-
khêm là Pơ-các-gia lên làm vua cai trị
Ít-ra-en hai năm, ở Sa-ma-ri. 24 Vua đã
làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA, vua
không dứt bỏ những tội mà vua Gia-
róp-am, con ông Nơ-vát, đã phạm và
lôi kéo Ít-ra-en phạm theo.

25 Giám mã của vua là ông Pe-các,
con ông Rơ-man-gia-hu, âm mưu
chống lại vua và hạ sát vua ở Sa-ma-
ri, trong tháp chính của đền vua... Có
năm mươi người dân Ga-la-át cùng
theo ông. Ông giết vua và lên ngôi
thay thế.

26 Các truyện còn lại của vua Pơ-
các-gia, và mọi việc vua làm, đã được
ghi chép trong sách Sử biên niên các
vua Ít-ra-en.

Vua Pe-các cai trị Ít-ra-en (737-732)

27 Năm thứ năm mươi hai triều vua
A-dác-gia, vua Giu-đa, con ông Rơ-
man-gia-hu là Pe-các lên làm vua cai
trị Ít-ra-en hai mươi năm, ở Sa-ma-ri.
28 Vua đã làm điều dữ trái mắt ĐỨC
CHÚA, vua không dứt bỏ những tội mà
vua Gia-róp-am, con ông Nơ-vát, đã
phạm và lôi kéo Ít-ra-en phạm theo.

29 Trong thời gian vua Pe-các, vua
Ít-ra-en, vua Át-sua là Tích-lát Pi-le-
xe đến xâm chiếm I-giôn, A-vên Bết
Ma-a-kha, Gia-nô-ác, Ke-đét, Kha-xo,
miền Ga-la-át và Ga-li-lê, toàn xứ
Náp-ta-li, rồi đày dân sang Át-sua*.
30 Ông Hô-sê, con ông Ê-la, âm mưu
chống lại vua Pe-các, con ông Rơ-
man-gia-hu, đánh chết vua và lên ngôi
thay thế, vào năm thứ hai mươi triều
vua Giô-tham, con vua Út-di-gia.

31 Các truyện còn lại của vua Pe-
các, và mọi việc vua làm, đã được ghi
chép trong sách Sử biên niên các vua
Ít-ra-en.

Vua Giô-tham cai trị Giu-đa (740-736)
(2 Sb 27,1-9)

32 Năm thứ hai triều Pe-các, vua
Ít-ra-en, con ông Rơ-man-gia-hu, thì
con vua Út-di-gia-hu, vua Giu-đa, là
Giô-tham lên làm vua. 33 Ông lên ngôi
vua khi được hai mươi lăm tuổi, và trị
vì mười sáu năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ
vua tên là Giơ-ru-sa, con gái ông Xa-
đốc. 34 Vua đã làm điều ngay chính
trước mắt ĐỨC CHÚA, đúng như vua
cha là Út-di-gia-hu đã làm. 35 Tuy
nhiên, các tế đàn ở nơi cao không bị
phá huỷ ; dân chúng vẫn còn tế lễ và
đốt hương trên các nơi cao đó.

Chính vua đã xây Cửa Trên của
Nhà ĐỨC CHÚA.

36 Các truyện còn lại của vua Giô-tham, những việc vua làm, đã chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Giu-đa đó sao ? 37 Vào thời ấy, ĐỨC CHÚA bắt đầu sai vua A-ram là Rơ-xin và vua Pe-các, con ông Rơ-man-gia-hu, đến đánh Giu-đa. 38 Vua Giô-tham đã an nghỉ với tổ tiên và được chôn cất bên cạnh tổ tiên trong Thành Đa-vít, tổ phụ vua. Con vua là A-khát lên ngôi kế vị.

Vua A-khát cai trị Giu-đa (736-716)
(2 Sb 28,1-27)

16 1 Năm thứ mười bảy triều vua Pe-các, con ông Rơ-man-gia-hu, con vua Giô-tham, vua Giu-đa, là A-khát, lên làm vua. 2 A-khát lên ngôi vua khi được hai mươi tuổi, và trị vì mười sáu năm ở Giê-ru-sa-lem. Vua đã không làm điều ngay chính trước mắt ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của vua, như vua Đa-vít, tổ phụ vua. 3 Vua đã đi theo đường lối các vua Ít-ra-en, và thậm chí còn làm lễ thiêu con trai mình, theo các thói ghê tởm của các dân mà ĐỨC CHÚA đã trục xuất cho khuất mắt con cái Ít-ra-en. 4 Vua đã tế lễ và đốt hương trên các nơi cao, trên các ngọn đồi và dưới mọi cây xanh.

5 Bấy giờ, vua A-ram là Rơ-xin, và vua Ít-ra-en là Pe-các, con ông Rơ-man-gia-hu, lên đánh Giê-ru-sa-lem. Họ vây hãm vua A-khát, nhưng không đánh thắng được*. 6 Thuở ấy, vua A-ram là Rơ-xin đem Ê-lát về lại cho Ê-đôm. Vua đuổi người Giu-đa khỏi Ê-lát. Người Ê-đôm lại vào Ê-lát và tiếp tục ở đó cho đến ngày nay. 7 Vua A-khát sai sứ giả đến nói với vua Át-sua là Tích-lát Pi-le-xe : "Tôi là tôi tớ, là con cái của ngài. Xin ngài lên cứu tôi khỏi tay vua A-ram và vua Ít-ra-en, họ nổi lên chống tôi." 8 Vua A-khát lấy bạc vàng có trong Nhà ĐỨC CHÚA và trong kho đền vua mà gửi tặng vua Át-sua. 9 Vua Át-sua nhận lời, tiến lên đánh Đa-mát và chiếm được thành đó. Vua đày dân đến thành Kia và giết vua Rơ-xin.

10 Vua A-khát đi Đa-mát gặp vua Át-sua là Tích-lát Pi-le-xe. Khi nhìn thấy bàn thờ ở Đa-mát, vua A-khát gửi cho tư tế U-ri-gia hoạ đồ kiểu mẫu của bàn thờ, và mọi chi tiết chỉ dẫn cách làm. 11 Tư tế U-ri-gia xây bàn thờ : tất cả những chỉ thị vua A-khát gửi về từ Đa-mát, tư tế U-ri-gia đều thi hành đúng như thế, trong khi chờ vua A-khát từ Đa-mát về. 12 Khi từ Đa-mát về, vua nhìn thấy bàn thờ, lại gần, rồi tiến lên. 13 Vua cho đốt của lễ toàn thiêu, lễ phẩm, tưới rượu tế và lấy máu những con vật của hy lễ kỳ an rảy lên bàn thờ. 14 Còn bàn thờ bằng đồng ở trước nhan ĐỨC CHÚA, ở giữa bàn thờ mới và Nhà ĐỨC CHÚA, vua dời đi khỏi phía trước Nhà ĐỨC CHÚA, và đặt bên cạnh bàn thờ mới, ở phía bắc. 15 Rồi vua A-khát truyền lệnh cho tư tế U-ri-gia rằng : "Trên bàn thờ lớn, ông sẽ cho đốt của lễ toàn thiêu ban sáng và lễ phẩm ban chiều, lễ toàn thiêu, lễ phẩm của vua, lễ toàn thiêu, lễ phẩm và các lễ tưới rượu của toàn dân trong xứ. Ông sẽ rảy trên bàn thờ tất cả máu của các lễ toàn thiêu và của các hy lễ. Còn bàn thờ bằng đồng thì ta sẽ tính sau." 16 Tư tế U-ri-gia đã thi hành đúng mệnh lệnh vua A-khát.

17 Vua A-khát bẻ gẫy các đòn ngang và các giàn : vua cất các bồn nước đặt ở trên đi. Bể nước bằng đồng kê trên những con bò, thì vua hạ xuống mà đặt trên một nền đá. 18 Để được lòng vua Át-sua, vua thay đổi vị trí trong Nhà ĐỨC CHÚA : hành lang ngày sa-bát xây trong Nhà ĐỨC CHÚA, và lối vào của vua nằm ở bên ngoài.

19 Các truyện còn lại của vua A-khát, những việc vua làm, đã chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Giu-đa đó sao ? 20 Vua A-khát đã an nghỉ với tổ tiên và được chôn cất bên cạnh tổ tiên trong Thành Đa-vít. Con vua là Khít-ki-gia-hu lên ngôi kế vị.

Vua Hô-sê cai trị Ít-ra-en (732-724)

17 1 Năm thứ mười hai triều A-khát, vua Giu-đa, con ông Ê-la là Hô-sê lên làm vua cai trị Ít-ra-en chín năm, ở Sa-ma-ri. 2 Vua đã làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA, tuy không bằng các vua Ít-ra-en trước. 3 Vua Át-sua là San-ma-ne-xe tiến lên đánh vua. Vua Hô-sê đã phải làm tôi và triều cống vua ấy. 4 Nhưng vua Át-sua khám phá ra là vua Hô-sê âm mưu phản loạn : vua đã sai sứ giả đến với vua Ai-cập là

Xô, và không còn triều cống vua Át-sua như hằng năm trước đây. Vua Át-sua cho bắt vua Hô-sê, xiềng lại và bỏ tù.

Sa-ma-ri thất thủ (721)

5 Vua Át-sua tiến đánh cả xứ, đến Sa-ma-ri và vây hãm thành này ba năm. 6 Năm thứ chín triều vua Hô-sê, vua Át-sua chiếm được Sa-ma-ri* và đày Ít-ra-en sang Át-sua. Vua cho họ định cư ở Khơ-lác, và ở ven sông Kha-vo thuộc vùng Gô-dan, và trong các thành xứ Mê-đi.

Suy gẫm về vương quốc Ít-ra-en suy tàn

7 Sự việc đó xảy ra, vì con cái Ít-ra-en đã đắc tội với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của họ, là Đấng đã đem họ lên từ đất Ai-cập, đã giải thoát họ khỏi tay Pha-ra-ô, vua Ai-cập, và vì họ đã kính sợ các thần khác. 8 Họ theo những thói tục của các dân ĐỨC CHÚA đã trục xuất cho khuất mắt con cái Ít-ra-en và những thói tục các vua Ít-ra-en đã tạo ra. 9 Con cái Ít-ra-en đã thốt những lời bất xứng phạm đến ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của họ ; họ xây cho mình các tế đàn ở nơi cao trong mọi thành của họ, từ tháp canh cho đến thành trì kiên cố. 10 Họ đã dựng các trụ đá và cột thờ trên mọi đồi cao và dưới mọi cây xanh. 11 Ở đó, trên mọi tế đàn ở nơi cao, họ đã đốt hương như các dân ĐỨC CHÚA đã đày cho khuất mặt họ, và họ đã làm những việc xấu xa để trêu giận Người. 12 Họ phụng thờ những ngẫu tượng, mặc dù ĐỨC CHÚA đã phán với họ : "Các ngươi sẽ không được làm điều đó."

13 Nhưng ĐỨC CHÚA đã dùng tất cả các ngôn sứ và các thầy chiêm mà cảnh cáo Ít-ra-en và Giu-đa : "Hãy trở lại, bỏ con đường tà của các ngươi, hãy tuân giữ các mệnh lệnh và quy tắc của Ta, đúng theo Lề Luật Ta đã truyền cho cha ông các ngươi, và Ta đã chuyển đến các ngươi nhờ các ngôn sứ tôi trung của Ta." 14 Nhưng họ đã không nghe lời, họ cứng đầu cứng cổ như cha ông họ, những người không tin vào ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của họ. 15 Họ đã khinh dể những quy luật của Người, cũng như giao ước Người đã lập với cha ông họ và những chỉ thị Người đã truyền cho họ. Họ đã đi theo thần hư ảo, và chính họ cũng trở nên hư ảo, theo các dân ngoại ở chung quanh họ, mặc dầu ĐỨC CHÚA đã truyền cho họ không được làm như các dân đó. 16 Họ đã bỏ tất cả các mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của họ, và họ đã đúc cho mình tượng hai con bê ; họ đã dựng cột thờ, sụp xuống lạy toàn thể thiên binh và phụng thờ Ba-an. 17 Họ đã làm lễ thiêu con trai con gái họ ; họ làm nghề bói toán, nghề phù thuỷ, và họ bán mình để làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA, để trêu giận Người. 18 ĐỨC CHÚA nổi cơn thịnh nộ với Ít-ra-en và đẩy Ít-ra-en cho khuất nhan Người. Chỉ còn lại chi tộc Giu-đa.

19 Cả Giu-đa nữa cũng không tuân giữ các mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của mình, và theo những thói tục Ít-ra-en đã tạo ra. 20 Vì thế, ĐỨC CHÚA đã từ bỏ toàn thể dòng giống Ít-ra-en ; Người đã hành hạ và nộp họ vào tay quân cướp cho đến khi xua đuổi họ cho khuất nhan Người. 21 Người đã tách Ít-ra-en khỏi nhà Đa-vít và họ đã tôn con ông Nơ-vát là Gia-róp-am làm vua. Vua Gia-róp-am đã thúc đẩy Ít-ra-en rời bỏ ĐỨC CHÚA và làm cho họ phạm một tội lớn. 22 Con cái Ít-ra-en đã bắt chước vua mà phạm mọi tội vua đã phạm, họ không dứt bỏ các tội đó, 23 đến nỗi ĐỨC CHÚA đẩy Ít-ra-en đi cho khuất nhan Người, như Người đã dùng mọi ngôn sứ, tôi trung của Người, mà phán. Ít-ra-en đã bị đày biệt xứ sang Át-sua cho đến ngày nay.

Nguồn gốc người Sa-ma-ri*

24 Vua Át-sua đã đưa người từ Ba-by-lon, Cu-tha, A-va, Kha-mát và Xơ-phác-va-gim đến định cư ở các thành xứ Sa-ma-ri, thế vào chỗ con cái Ít-ra-en. Họ chiếm Sa-ma-ri và ở trong các thành của xứ này.

25 Ban đầu, khi mới định cư ở đó, họ không kính sợ ĐỨC CHÚA, nên ĐỨC CHÚA đã sai sư tử đến phá phách giết hại nhiều người. 26 Họ nói với vua Át-sua : "Các dân mà vua đã cho đi đày, và định cư ở các thành xứ Sa-ma-ri, không biết cách tôn thờ vị thần của xứ. Vì thế, vị thần đó đã sai

sư tử đến phá phách giết chết họ, bởi
họ không biết cách tôn thờ vị thần
của xứ." [27] Vua Át-sua mới truyền
lệnh sau đây : "Hãy đưa một trong
những tư tế mà ta đã cho đi đày, trở
lại đó ; tư tế ấy phải đến định cư ở đó
và dạy họ biết cách tôn thờ vị thần
của xứ." [28] Bấy giờ, một trong những
tư tế Sa-ma-ri, đã bị đi đày, tới định
cư ở Bết Ên và dạy họ biết cách kính
sợ ĐỨC CHÚA.

[29] Nhưng mỗi dân lại tạc tượng
thần của mình và đặt trong các miếu
ở nơi cao mà người Sa-ma-ri đã xây ;
họ đã làm như vậy trong thành họ ở.
[30] Người Ba-by-lon tạc tượng thần
Xúc-cốt Bơ-nốt, người Cu-tha tạc
tượng thần Néc-gan, người Kha-mát
tạc tượng thần A-si-ma, [31] Người A-va
tạc tượng thần Níp-khát và Tác-tắc ;
còn người Xơ-phác-va-gim thì làm lễ
thiêu con trai của họ để kính Át-ram-
me-léc và A-nam-me-léc, những vị
thần của dân Xơ-phác-va-gim. [32] Họ
cũng kính sợ ĐỨC CHÚA, và từ giữa họ,
họ chọn ra cho mình những người
làm tư tế phục vụ tại các tế đàn ở nơi
cao, thay họ tế lễ trong các miếu ở nơi
cao. [33] Họ kính sợ ĐỨC CHÚA nhưng
cũng phụng thờ các thần của họ, theo
cách tôn thờ của các dân mà họ đã rời
bỏ khi bị đi đày. [34] Cho đến ngày nay
họ vẫn theo cách tôn thờ xưa kia của
họ.

Người Ít-ra-en đã không kính sợ
ĐỨC CHÚA, cũng không hành động
theo những quy tắc, những quyết
định, Lề Luật và mệnh lệnh ĐỨC
CHÚA đã truyền cho con cái ông Gia-
cóp, người đã được đổi tên là Ít-ra-en.
[35] ĐỨC CHÚA đã lập giao ước với họ
và truyền lệnh cho họ : "Các ngươi
không được kính sợ các thần khác và
không được sụp xuống lạy chúng ; các
ngươi không được phụng thờ và tế lễ
chúng. [36] Nhưng chính ĐỨC CHÚA,
Đấng đã dùng sức mạnh lớn lao và
cánh tay uy quyền đưa các ngươi lên
từ Ai-cập, chính Người là Đấng các
ngươi phải kính sợ, phải sụp xuống
lạy và phải tế lễ. [37] Những quy luật,
những quyết định, Lề Luật và mệnh
lệnh Người đã truyền ghi chép cho
các ngươi, các ngươi phải tuân giữ,
phải thi hành mọi ngày. Các ngươi
không được kính sợ các thần khác.
[38] Giao Ước Ta đã lập với các ngươi,
các ngươi không được quên ; và các
ngươi không được kính sợ các thần
khác. [39] Nhưng chính ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa các ngươi, là Đấng các
ngươi phải kính sợ. Người sẽ giải
thoát các ngươi khỏi tay mọi địch thù
của các ngươi." [40] Nhưng họ đã không
nghe lời, họ cứ theo cách tôn thờ xưa
kia của họ.

[41] Như thế, các dân ấy đã kính sợ
ĐỨC CHÚA, nhưng cũng phụng thờ các
ngẫu tượng của họ ; con cái cháu chắt
họ cũng làm như cha ông họ cho đến
ngày nay.

VIII. NHỮNG GIAI ĐOẠN CUỐI CÙNG CỦA VƯƠNG QUỐC GIU-ĐA

1. VUA KHÍT-KI-GIA, NGÔN SỨ I-SAI-A VÀ NƯỚC ÁT-SUA

Dẫn nhập vào triều vua Khít-ki-gia (716-687) (2 Sb 29,1-2 ; 31,1)

18 [1] Năm thứ ba triều vua Hô-sê,
con ông Ê-la, vua Ít-ra-en, con
vua A-khát, vua Giu-đa, là Khít-ki-gia
lên làm vua. [2] Khi lên ngôi, vua được
hai mươi lăm tuổi và trị vì hai mươi
chín năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên
là A-vi, con gái ông Dơ-khác-gia. [3] Vua
đã làm điều ngay chính trước mắt
ĐỨC CHÚA, đúng như vua Đa-vít, tổ
phụ vua đã làm. [4] Chính vua đã dẹp
các tế đàn ở nơi cao, đập bể các trụ
đá, bổ các cột thờ và đập tan con rắn
đồng ông Mô-sê đã làm, vì cho đến
thời đó, con cái Ít-ra-en vẫn đốt
hương kính nó ; người ta gọi nó là
Nơ-khút-tan*.

[5] Vua đã đặt niềm tin tưởng vào
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en.
Sau vua, chẳng có vua Giu-đa nào
được như thế, cũng như trước vua
chẳng có ai được như vậy. [6] Vua gắn
bó với ĐỨC CHÚA, không bỏ Người ;

vua tuân giữ các mệnh lệnh ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê. 7 Vì thế, ĐỨC CHÚA đã ở với vua ; vua tra tay làm việc gì thì cũng thành công. Vua nổi lên chống lại vua Át-sua và không còn chịu phục tùng vua ấy nữa. 8 Chính vua đã đánh đuổi quân Phi-li-tinh cho đến Ga-da và ranh giới của thành ấy, từ tháp canh cho đến thành trì kiên cố.

Nhắc lại chuyện Sa-ma-ri thất thủ

9 Năm thứ tư triều vua Khít-ki-gia, tức là năm thứ bảy triều vua Hô-sê, con ông Ê-la, vua Ít-ra-en, vua Át-sua là San-ma-ne-xe tiến lên đánh và vây thành Sa-ma-ri. 10 Sau ba năm, người ta chiếm được thành. Sa-ma-ri thất thủ vào năm thứ sáu triều vua Khít-ki-gia, tức là năm thứ chín triều vua Hô-sê, vua Ít-ra-en. 11 Vua Át-sua đày Ít-ra-en sang Át-sua và cho lập cư tại Khơ-lác, và ở ven sông Kha-vo thuộc vùng Gô-dan, và trong các thành xứ Mê-đi, 12 vì họ đã không nghe lời ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của họ, và đã vi phạm giao ước của Người ; tất cả những gì ông Mô-sê, tôi trung của ĐỨC CHÚA, đã truyền, họ đều không nghe theo và không thi hành.

Cuộc xâm lăng của vua Xan-khê-ríp* (Is 36,1)

13 Năm thứ mười bốn triều vua Khít-ki-gia, vua Át-sua là Xan-khê-ríp tiến lên đánh mọi thành kiên cố của Giu-đa và đã chiếm được. 14 Vua Giu-đa là Khít-ki-gia mới sai người đến nói với vua Át-sua ở La-khít : "Tôi có tội, xin ngài lui binh cho, ngài bắt nộp gì, tôi cũng chịu." Vua Át-sua bắt vua Khít-ki-gia phải nộp chín ngàn ký bạc và chín trăm ký vàng. 15 Vua Khít-ki-gia nộp tất cả số bạc có trong Nhà ĐỨC CHÚA và trong kho đền vua. 16 Chính vào thời đó, vua Khít-ki-gia đập gẫy các cánh cửa của đền thờ ĐỨC CHÚA, cũng như các khung cửa mà ..., vua Giu-đa, đã bọc bằng kim khí, lấy nộp cho vua Át-sua.

Sứ mạng của quan chánh chước tửu (2 Sb 32,9-19 ; Is 36,2-22)

17 Từ La-khít, vua Át-sua sai tướng tổng tư lệnh, quan đại thái giám và quan chánh chước tửu, cùng với một đạo binh hùng hậu, đến gặp vua Khít-ki-gia ở Giê-ru-sa-lem. Họ tiến lên và đến Giê-ru-sa-lem. Họ đứng gần kênh dẫn nước của hồ trên, phía đường dẫn tới cánh đồng Thợ Nện Dạ. 18 Họ cho mời vua đến. Ra đón tiếp họ có ông En-gia-kim, con ông Khin-ki-gia-hu, đại nội thị thần, cũng như viên ký lục Sép-na và viên quản lý văn khố Giô-ác, con ông A-xáp. 19 Viên chánh chước tửu bảo họ : "Hãy nói với vua Khít-ki-gia : đại đế là vua Át-sua phán thế này : 'Dựa vào niềm tin nào mà ông tin tưởng như thế ? 20 Ông tưởng rằng trong cuộc chiến, lời nói suông ngoài miệng thay thế được cho mưu kế và sức mạnh sao ? Giờ đây, ông tin tưởng vào ai mà dám nổi loạn chống ta ? 21 Hoá ra ông tin tưởng vào cây gậy sậy dập nát là Ai-cập ; nó sẽ đâm thủng bàn tay kẻ vịn vào nó ! Pha-ra-ô vua Ai-cập là vậy đó, đối với mọi kẻ tin tưởng vào ông ta*.' 22 Có thể ông sẽ nói với tôi : 'Chúng tôi tin tưởng vào ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng tôi. Thế chẳng phải Khít-ki-gia đã dẹp các nơi cao và các bàn thờ của Người đó sao ? Ông ta đã chẳng nói với Giu-đa và Giê-ru-sa-lem rằng : Các ngươi sẽ sụp lạy trước bàn thờ này ở Giê-ru-sa-lem ?' 23 Bây giờ ông hãy đánh cuộc với vua Át-sua chúa thượng tôi : Tôi cho ông hai ngàn con ngựa nếu ông tìm được người cưỡi. 24 Liệu ông có thể đẩy lui được một người thuộc hạng dở nhất trong nhóm bộ hạ của chúa thượng tôi không ? Thế mà ông lại cậy vào Ai-cập để có xe, có ngựa ! 25 Bây giờ có phải ngoài ý muốn của ĐỨC CHÚA mà ta đã tiến đánh để tàn phá nơi này không ? Chính ĐỨC CHÚA đã phán với ta : 'Hãy tiến đánh và tàn phá xứ này !'"

26 Ông En-gia-kim, con ông Khin-ki-gia-hu, ông Sép-na và ông Giô-ác nói với viên chánh chước tửu : "Xin ngài dùng tiếng A-ram mà nói vì các tôi tớ ngài đây hiểu được. Ngài đừng nói tiếng Giu-đa với chúng tôi, kẻo dân ở trên tường thành nghe được." 27 Viên chánh chước tửu nói : "Chẳng lẽ Chúa thượng tôi sai tôi đến nói những lời như thế với chúa thượng của ông hay với ông sao ? Chẳng phải là để nói với những người đang ngồi trên tường thành kia, đang phải ăn phân

và uống nước tiểu của mình, cùng với
các ông sao ?"

28 Bấy giờ, viên chánh chước tửu
đứng thẳng và hô lớn bằng tiếng Giu-
đa rằng : "Hãy nghe lời đại đế, vua
Át-sua : 29 Đức vua phán thế này :
Đừng để Khít-ki-gia lừa dối các ngươi,
vì ông ta không thể nào giải thoát các
ngươi khỏi tay ta được. 30 Cũng đừng
để Khít-ki-gia dụ dỗ các ngươi tin
tưởng vào ĐỨC CHÚA khi ông ta nói :
Chắc chắn ĐỨC CHÚA sẽ giải thoát
chúng ta, và thành này sẽ không bị
nộp vào tay vua Át-sua. 31 Đừng nghe
lời Khít-ki-gia, vì vua Át-sua phán thế
này : Hãy làm hoà với ta và ra đây ; ai
nấy trong các ngươi vẫn được ăn hoa
trái trong vườn nho, vườn vả của
mình, vẫn được uống nước bể nhà
mình, 32 cho tới khi ta đến đem các
ngươi tới một xứ giống như xứ các
ngươi, một xứ có lúa mì và rượu, xứ có
bánh, có vườn nho và vườn ô-liu, xứ có
dầu tươi và mật ong ; như vậy, các
ngươi sẽ được sống và khỏi phải chết.
Đừng nghe lời Khít-ki-gia, vì ông ta
phỉnh gạt các ngươi khi nói : ĐỨC
CHÚA sẽ giải thoát chúng ta. 33 Hỏi
rằng trong các thần của chư dân, đã
có vị nào thực sự giải thoát xứ mình
khỏi tay vua Át-sua chưa ? 34 Các
thần của Kha-mát và Ác-pát ở đâu ?
Các thần của Xơ-phác-va-gim, của Hê-
na và I-va ở đâu ? Họ có giải thoát
được Sa-ma-ri khỏi tay ta chăng ?
35 Trong tất cả các thần của các xứ,
hỏi đã có thần nào cứu được xứ của họ
thoát khỏi tay ta chưa ? Vậy ĐỨC
CHÚA cứu nổi Giê-ru-sa-lem khỏi tay
ta sao ?"

36 Dân làm thinh, không đáp một
lời ; vì vua đã ra lệnh : "Các ngươi
đừng đáp lại hắn !" 37 Ông En-gia-kim,
đại nội thị thần, con ông Khin-ki-gia
vào yết kiến vua Khít-ki-gia-hu cùng
với ông Sép-na, ký lục, và ông Giô-ác,
quản lý văn khố, con ông A-xáp. Họ
xé áo mình ra, kể lại cho vua nghe
những lời viên chánh chước tửu đã
nói.

Cầu cứu ngôn sứ I-sai-a (Is 37,1-7)

19 1 Nghe thế, vua Khít-ki-gia liền
xé áo mình ra, khoác áo vải thô,
vào Nhà ĐỨC CHÚA. 2 Vua sai ông En-
gia-kim, đại nội thị thần, ông Sép-na,
ký lục, và các kỳ mục trong hàng tư
tế, tất cả đều khoác áo vải thô, đến
gặp ngôn sứ I-sai-a, con ông A-mốc.
3 Họ thưa: "Vua Khít-ki-gia phán thế
này : Hôm nay là một ngày khốn
quẫn, ngày trừng phạt, ngày ô nhục.
Vì đã đến lúc con lọt lòng, mà mẹ lại
không có sức sinh ! 4 Ước chi ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của ông nghe thấy
tất cả những lời của viên chánh chước
tửu là người đã được vua Át-sua, chúa
thượng hắn, sai đến thoá mạ Thiên
Chúa hằng sống ; ước gì ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa của ông, trừng phạt vì
những lời Người đã nghe thấy. Xin
ông dâng lời cầu nguyện cho số sót
còn lại*."

5 Khi các thuộc hạ của vua Khít-ki-
gia đến gặp ông I-sai-a, 6 ông I-sai-a
bảo họ : "Các vị sẽ thưa với chúa
thượng của các vị như sau : ĐỨC CHÚA
phán thế này : 'Đừng sợ những lời
ngươi đã nghe, những lời mà các tên
hầu của vua Át-sua đã xúc phạm đến
Ta. 7 Này Ta sẽ đặt nơi nó một thần
khí ; khiến nó vừa nghe một tin đồn,
liền rút lui về nước. Ta sẽ làm cho nó
bị gươm đâm gục ngã ngay tại xứ sở
nó.'"

Viên chánh chước tửu trở về
(Is 37,8-9a)

8 Viên chánh chước tửu trở về gặp
lúc vua Át-sua đang giao chiến với
Líp-na. Quả thật, ông nghe biết vua
đã rời La-khít, 9 vì vua nhận được tin
nói về vua Cút là Tia-ha-ca : "Kìa vua
ấy đã ra quân để giao chiến với ngài."

Thư vua Xan-khê-ríp gửi vua Khít-ki-gia (Is 37,9b-20)

Vua Xan-khê-ríp lại sai sứ giả đến
với vua Khít-ki-gia, vua bảo họ :
10 "Các ngươi sẽ nói với Khít-ki-gia,
vua Giu-đa, thế này : Đừng để Thiên
Chúa của ông là Đấng ông tin tưởng,
lừa dối ông rằng : Giê-ru-sa-lem sẽ
không bị nộp vào tay vua Át-sua.
11 Này, ông thừa biết các vua Át-sua
đã xử thế nào với tất cả các nước :
Các vị ấy đã tru hiến chúng ; còn ông,
ông thoát sao được ! 12 Thế các thần
của chư dân mà cha ông ta đã tiêu
diệt, tức là các dân Gô-dan, Kha-ran,
Re-xép, và con cái của E-đen ở Tơ-la-
xa, có giải thoát được các dân ấy
không ? 13 Các vua của Kha-mát, của

Ác-pát, của La-ia, Xơ-phác-va-gim,
Hê-na, I-va đâu cả rồi ?"

14 Vua Khít-ki-gia cầm lấy thư từ
tay các sứ giả trao cho mà đọc, rồi lên
Nhà ĐỨC CHÚA, mở thư ra trước nhan
ĐỨC CHÚA. 15 Vua cầu nguyện trước
nhan ĐỨC CHÚA rằng : "Lạy ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa Ít-ra-en, Đấng ngự
trên các Kê-ru-bim, chính Ngài, và
chỉ mình Ngài mới là Thiên Chúa
thống trị mọi vương quốc trần gian.
Chính Ngài đã làm nên trời đất.
16 Lạy ĐỨC CHÚA, xin lắng tai nghe,
lạy ĐỨC CHÚA, xin đưa mắt nhìn. Xin
nghe rõ những lời Xan-khê-ríp là kẻ
đã sai người đến thoá mạ Thiên Chúa
hằng sống. 17 Quả thật, lạy ĐỨC CHÚA,
các vua Át-sua đã tàn phá các dân và
xứ sở của họ, 18 quăng các tượng thần
của họ vào lửa, vì chúng không phải là
thần, mà chỉ là tác phẩm bằng gỗ đá
do tay người phàm làm ra, cho nên
các vua ấy đã phá huỷ được. 19 Nhưng
giờ đây, lạy ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa
chúng con, xin đoái thương cứu chúng
con khỏi tay vua ấy, để mọi vương
quốc trần gian nhận biết rằng chính
Ngài, và chỉ một mình Ngài mới là
Thiên Chúa, lạy ĐỨC CHÚA !"

Ông I-sai-a can thiệp (Is 37,21-35)

20 Ông I-sai-a con ông A-mốc, sai
người đến tâu vua Khít-ki-gia rằng :
"ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa Ít-ra-en,
phán thế này : Ta đã nghe lời ngươi
cầu nguyện về vụ Xan-khê-ríp, vua
Át-sua. 21 Đây lời ĐỨC CHÚA kết tội
nó* :

Trinh nữ, cô gái Xi-on khinh dể,
nhạo báng ngươi ;
sau lưng ngươi,
cô gái Giê-ru-sa-lem lắc đầu !
22 Ngươi đã thoá mạ, lăng nhục ai,
đã lớn tiếng,
vênh mặt khinh khi ai,
nếu không phải là chính Đấng
Thánh
của Ít-ra-en !
23 Ngươi đã dùng sứ giả
mà phỉ báng Chúa Thượng,
và ngươi nói rằng :
'Với vô vàn chiến xa,
ta trèo lên đỉnh núi,
lên những ngọn cao chót vót
của Li-băng.
Ta đốn những cây bá hương
cao vút,
những ngọn tùng bách đẹp tuyệt.
Ta vào tận sào huyệt cuối cùng,
tới rừng cây thăm thẳm.
24 Chính ta đã đào giếng,
đã uống nước của ngoại bang ;
ta đã làm cạn khô
mọi sông ngòi Ai-cập
dưới đôi bàn chân ta.'
25 Phải chăng
ngươi không hề nghe biết
Ta đã làm những điều ấy từ lâu ?
Những điều Ta dự tính
từ những ngày xa xưa,
giờ đây Ta thực hiện :
là phá tan
những thành trì kiên cố,
khiến chúng trở nên
đống đá vụn hoang tàn.
26 Cư dân của chúng đành bó tay và
thẹn thùng khiếp đảm.
Khác nào cỏ đồng nội, tựa đám
cỏ xanh tươi,
đám cỏ mọc mái nhà, hoặc như
cây lúa héo
chưa kịp vươn lên cao.
27 Khi ngươi ngồi, ngươi đứng,
lúc ngươi ra, lúc ngươi vào,
Ta đều biết rõ cả ;
ngay lúc ngươi nổi giận với Ta,
Ta cũng biết.
28 Bởi vì ngươi nổi giận với Ta,
và những lời ngạo mạn
đã thấu tận tai Ta,
nên Ta sẽ xỏ vòng vào mũi,
tra hàm thiếc vào môi ngươi.
Trên chính con đường
ngươi đã tới,
Ta sẽ bắt ngươi phải lui về.
29 Đây sẽ là dấu hiệu cho ngươi :
Năm nay ăn lúa chết ;
năm tới có lúa trời ;
đến năm thứ ba,
hãy gieo, hãy gặt,
hãy trồng nho mà ăn trái.
30 Trong nhà Giu-đa,
những gì đã thoát chết,
những gì còn sót lại,
sẽ cứ tiếp tục đâm rễ sâu
và trên cao trổ sinh hoa trái.
31 Vì từ Giê-ru-sa-lem,
sẽ nảy sinh số còn sót lại,
và từ núi Xi-on, sẽ xuất hiện
những người thoát chết.
Vì yêu thương cuồng nhiệt,
ĐỨC CHÚA sẽ thực hiện điều đó.
32 Về vua Át-sua
ĐỨC CHÚA phán như sau :

Nó sẽ không vào được thành này,
không bắn được mũi tên tới đó,
không núp sau thuẫn mà xông lên,
cũng chẳng đắp ụ để công phá.
33 Nó sẽ phải quay về,
theo chính con đường nó đã đến,
chứ thành này
thì nó không vào được.
Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
34 Vì Ta và vì Đa-vít, tôi tớ của Ta
chính Ta sẽ che chở
và sẽ cứu thành này."

Vua Xan-khê-ríp bại trận và chết (Is 37,36-38)

35 Chính đêm ấy, thiên sứ của ĐỨC CHÚA ra đánh chết một trăm tám mươi lăm ngàn người trong trại quân Át-sua. Ban sáng, khi người ta thức dậy, thì kìa, toàn là thây ma xác chết.

36 Vua Át-sua là Xan-khê-ríp nhổ trại và lên đường. Ông rút về Ni-ni-vê và ở lại đó. 37 Nhưng rồi, khi ông đang sụp xuống lạy thần Nít-rốc của ông trong đền thờ, thì các con ông là Át-ram-me-léc và Sa-re-xe dùng gươm đâm ông chết, rồi trốn sang xứ A-ra-rát. Con vua là Ê-xa-khát-đôn lên ngôi kế vị.

Vua Khít-ki-gia lâm bệnh và được khỏi* (Is 38,1-8.21-22 ; 2 Sb 32,24-26)

20 1 Trong những ngày ấy, vua Khít-ki-gia lâm bệnh nguy tử. Ngôn sứ I-sai-a, con ông A-mốc, đến gặp vua và nói : "ĐỨC CHÚA phán thế này : Hãy lo thu xếp việc nhà, vì ngươi chết chứ không sống nổi đâu." 2 Vua quay mặt vào tường, và cầu nguyện với ĐỨC CHÚA như sau : 3 "Ôi, lạy ĐỨC CHÚA, xin Ngài nhớ cho, con đã trung tín và thành tâm bước đi trước nhan Ngài, đã thi hành điều đẹp mắt Ngài." Rồi vua Khít-ki-gia khóc, khóc thật to.

4 Ông I-sai-a chưa ra đến sân giữa, thì lời ĐỨC CHÚA phán với ông : 5 "Hãy quay lại nói với Khít-ki-gia, thủ lãnh dân Ta : ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Đa-vít, tổ tiên ngươi, phán thế này : Ta đã nghe lời ngươi cầu nguyện, Ta đã thấy nước mắt của ngươi. Này Ta chữa lành ngươi, ba ngày nữa, ngươi sẽ lên Nhà ĐỨC CHÚA. 6 Ta sẽ cho ngươi sống thêm mười lăm năm nữa. Ta sẽ giải thoát ngươi cùng với thành này khỏi tay vua Át-sua, và sẽ che chở thành này, vì Ta và vì Đa-vít, tôi tớ của Ta."

7 Ông I-sai-a nói : "Hãy lấy một cái bánh vả." Người ta đi lấy, đặt trên ung nhọt và vua sống được.

8 Vua Khít-ki-gia nói với ông I-sai-a : "Tôi dựa vào dấu hiệu nào để biết ĐỨC CHÚA sẽ chữa lành tôi, và ba ngày nữa tôi sẽ lên Nhà ĐỨC CHÚA ?" 9 Ông I-sai-a trả lời : "Đây là dấu ĐỨC CHÚA ban cho ngài, chứng tỏ ĐỨC CHÚA sẽ thực hiện điều Người đã phán : Vua muốn bóng tiến mười độ hay lùi mười độ ?" 10 Vua Khít-ki-gia nói : "Bóng ngả thêm mười độ : điều đó quá dễ ! Không ! Xin cho bóng lùi mười độ !" 11 Ngôn sứ I-sai-a cầu khẩn ĐỨC CHÚA, và Người cho bóng lùi lại mười độ, so với bóng đã ngả trên bậc thang mà vua A-khát đã xây.

Các sứ giả của vua Mơ-rô-đác Ba-la-đan (Is 39,1-8)

12 Khi ấy, vua Ba-by-lon là Mơ-rô-đác Ba-la-đan, con ông Ba-la-đan, sai người đem thư và quà tặng cho vua Khít-ki-gia, vì nghe tin vua bị bệnh. 13 Sau khi nghe các sứ giả, vua Khít-ki-gia cho họ xem mọi kho tàng của vua, vàng bạc, hương liệu, dầu quý, kho vũ khí và tất cả những gì có trong các nơi dự trữ của vua, không có gì trong cung điện và trong toàn lãnh thổ mà vua Khít-ki-gia không cho họ xem.

14 Ngôn sứ I-sai-a vào gặp vua Khít-ki-gia và nói : "Những người ấy đã nói gì với vua, và họ từ đâu tới ?" Vua Khít-ki-gia đáp : "Họ từ một xứ xa xôi, mãi tận Ba-by-lon đến đây." 15 Ông hỏi : "Họ thấy gì trong cung điện của ngài ?" Vua đáp : "Trong cung điện của tôi có gì, họ thấy hết cả. Không có gì trong các kho dự trữ mà tôi không cho họ xem."

16 Bấy giờ, ông I-sai-a nói với vua Khít-ki-gia : "Xin vua nghe lời của ĐỨC CHÚA : 17 Này, sẽ đến những ngày mọi sự trong cung điện ngươi, tất cả những gì xưa nay tổ tiên ngươi đã tích trữ đều bị đem đi Ba-by-lon, không còn lại một thứ gì, ĐỨC CHÚA phán. 18 Một số con cái ngươi, xuất thân từ ngươi, do chính ngươi sinh ra, sẽ bị bắt đi làm thái giám trong hoàng cung của vua Ba-by-lon." 19 Vua Khít-

ki-gia nói với ông I-sai-a : "Lời ĐỨC CHÚA ông vừa truyền lại quả là tốt." Vua tự nhủ : "Sao lại không ? Miễn là có hoà bình và an ninh trong đời ta*."

Kết thúc triều vua Khít-ki-gia
(2 Sb 32,32-33)

20 Những truyện còn lại của vua Khít-ki-gia, mọi chiến công của vua, cũng như việc xây hồ và kênh dẫn nước vào thành*, những điều ấy đã chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Giu-đa đó sao ? 21 Vua Khít-ki-gia đã an nghỉ với tổ tiên. Con vua là Mơ-na-se, lên ngôi kế vị.

2. HAI VUA BẤT TRUNG

Vua Mơ-na-se cai trị Giu-đa (687-642)
(2 Sb 33,1-10.18-20)

21 1 Mơ-na-se lên ngôi vua khi được mười hai tuổi, và trị vì năm mươi lăm năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là Khép-xi Va. 2 Vua đã làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA, theo những thói ghê tởm của các dân mà ĐỨC CHÚA đã trục xuất cho khuất mắt con cái Ít-ra-en. 3 Vua xây lại những nơi cao mà vua cha là Khít-ki-gia đã phá huỷ ; vua lập các tế đàn kính Ba-an, dựng một cột thờ như vua Ít-ra-en là A-kháp đã làm, sụp lạy toàn thể các thiên binh và phụng thờ chúng. 4 Vua xây các tế đàn trong Nhà ĐỨC CHÚA, nhưng ĐỨC CHÚA đã phán : "Chính ở Giê-ru-sa-lem Ta sẽ đặt Danh Ta."

5 Trong hai sân của Nhà ĐỨC CHÚA vua đã xây các tế đàn kính toàn thể các thiên binh. 6 Vua làm lễ thiêu con trai mình, làm nghề chiêm tinh và phù thuỷ, lập ra cô đồng và thầy bói ; vua làm nhiều điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA để trêu giận Người. 7 Vua đặt tượng thần A-sê-ra*, mà vua đã tạc, trong Nhà ĐỨC CHÚA, Nhà mà ĐỨC CHÚA đã phán với vua Đa-vít và vua Sa-lô-môn, con vua : "Tại Nhà này và ở Giê-ru-sa-lem, nơi Ta đã chọn giữa mọi chi tộc Ít-ra-en, Ta sẽ đặt Danh Ta mãi mãi. 8 Ta sẽ không để chân Ít-ra-en phiêu bạt đây đó, xa miền đất Ta đã ban cho tổ tiên chúng, chỉ cần chúng lo làm đúng theo những gì Ta đã truyền cho chúng, và đúng theo tất cả Lề Luật mà Mô-sê, tôi trung của Ta, đã truyền cho chúng." 9 Nhưng họ đã không nghe theo, và vua Mơ-na-se đã làm cho họ lạc đường, khiến họ làm điều dữ hơn cả những nước mà ĐỨC CHÚA đã tiêu diệt trước mặt con cái Ít-ra-en.

10 ĐỨC CHÚA đã dùng các ngôn sứ, tôi trung của Người, mà phán : 11 "Vì Mơ-na-se, vua Giu-đa, đã làm những điều ghê tởm ấy, vì nó đã hành động tệ hơn cả những người E-mô-ri ở đấy trước nó đã làm, vì nó cũng đã dùng các ngẫu tượng mà lôi kéo Giu-đa phạm tội, 12 thì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en phán thế này : Này đây Ta sẽ giáng xuống Giê-ru-sa-lem và Giu-đa một tai hoạ, mà bất cứ ai nghe nói cũng phải ù cả hai tai. 13 Ta sẽ san bằng Giê-ru-sa-lem, như đã san bằng Sa-ma-ri và nhà A-kháp ; Ta sẽ vét sạch Giê-ru-sa-lem, như người ta vét sạch đĩa rồi úp xuống sau khi đã vét sạch. 14 Ta sẽ từ bỏ gia nghiệp sót lại của Ta* ; Ta sẽ nộp chúng vào tay kẻ thù của chúng, chúng sẽ thành mồi, thành chiến lợi phẩm cho mọi kẻ thù của chúng, 15 vì chúng đã làm những gì ĐỨC CHÚA coi là xấu, và chúng không ngừng trêu giận Ta từ ngày tổ tiên của chúng ra khỏi đất Ai-cập cho đến ngày nay."

16 Vua Mơ-na-se cũng đã đổ máu người vô tội, rất nhiều đến nỗi máu ấy tràn ngập Giê-ru-sa-lem từ đầu thành đến cuối thành ; đó là không kể đến tội vua đã lôi kéo Giu-đa phạm theo, khi vua làm các điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA.

17 Những truyện còn lại của vua Mơ-na-se và mọi việc vua làm, cũng như tội vua đã phạm, tất cả những điều ấy đã chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Giu-đa đó sao ? 18 Vua Mơ-na-se đã an nghỉ với tổ tiên và được chôn cất trong vườn thuộc cung điện vua, vườn của ông Út-da. Con vua là A-môn lên ngôi kế vị.

Vua A-môn cai trị Giu-đa (642-640) (2 Sb 33,21-25)

19 A-môn lên làm vua khi được hai
mươi hai tuổi, và trị vì hai năm ở Giê-
ru-sa-lem. Mẹ vua tên là Mơ-su-le-
mét, con gái ông Kha-rút ; bà là người
Giốt-va. 20 Vua đã làm điều dữ trái
mắt ĐỨC CHÚA, như vua cha là Mơ-na-
se. 21 Trong mọi sự, vua đã đi theo
đường lối của vua cha, đã phụng thờ
các ngẫu tượng mà vua cha đã phụng
thờ và sụp lạy chúng. 22 Vua đã bỏ
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của tổ tiên, và
không đi theo đường lối của ĐỨC
CHÚA.

23 Các thuộc hạ vua A-môn đã âm
mưu chống lại vua và giết chết vua
trong cung điện. 24 Dân trong xứ hạ
sát mọi kẻ đã âm mưu chống lại vua
A-môn, và tôn con vua là Giô-si-gia
lên ngôi kế vị.

25 Những truyện còn lại của vua A-
môn, những việc vua làm, đã chẳng
được ghi chép trong sách Sử biên niên
các vua Giu-đa đó sao ? 26 Người ta đã
chôn cất vua trong mộ vua, trong
vườn của ông Út-da. Con vua là Giô-si-
gia lên ngôi kế vị vua cha.

3. VUA GIÔ-SI-GIA VỚI VIỆC CẢI CÁCH TÔN GIÁO

Dẫn nhập vào triều vua Giô-si-gia (640-609) (2 Sb 34,1-2)

22 1 Giô-si-gia lên làm vua khi được
tám tuổi, và trị vì ba mươi mốt
năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là
Giơ-đi-đa, con ông A-đa-gia ; bà là
người Bót-cát. 2 Vua đã làm những
điều ngay chính trước mắt ĐỨC CHÚA,
và trong mọi sự vua đi theo đường lối
vua Đa-vít, tổ tiên vua ; vua không đi
trệch bên phải bên trái.

Tìm thấy sách Luật* (2 Sb 34,8-18)

3 Năm thứ mười tám triều Giô-si-
gia, vua sai ký lục Sa-phan, con ông
A-xan-gia-hu, cháu ông Mơ-su-lam,
đến Nhà ĐỨC CHÚA và nói : 4 "Hãy
lên gặp thượng tế Khin-ki-gia-hu, xin
thượng tế cộng lại số bạc dâng vào
Nhà ĐỨC CHÚA, mà các tư tế canh
ngưỡng cửa đã nhận của dân ; 5 người
ta phải trao số bạc đó cho những
người lo việc sửa chữa, những người
phụ trách Nhà ĐỨC CHÚA ; rồi những
người này phải trả cho những người lo
việc sửa chữa Nhà ĐỨC CHÚA, để họ
sửa chữa những chỗ hư hại trong đó ;
6 cũng phải trả cho thợ mộc, thợ xây
nhà và thợ nề, để họ mua gỗ và đá đẽo
mà sửa chữa Nhà ĐỨC CHÚA. 7 Nhưng
đừng đòi họ tính sổ về số bạc đã trao
cho họ, vì họ hành động liêm chính."

8 Thượng tế Khin-ki-gia-hu nói với
ký lục Sa-phan : "Tôi đã tìm thấy sách
Luật trong Nhà ĐỨC CHÚA." Ông
Khin-ki-gia-hu trao sách cho ông Sa-
phan đọc. 9 Ký lục Sa-phan đến gặp
vua và trình lên vua rằng : "Bầy tôi
của vua đã đúc số bạc tìm thấy trong
Nhà ĐỨC CHÚA, và đã trao cho những
người lo việc sửa chữa, những người
phụ trách Nhà ĐỨC CHÚA." 10 Rồi ký
lục Sa-phan báo tin cho vua như sau :
"Tư tế Khin-ki-gia-hu đã đưa cho tôi
một cuốn sách." Sau đó, ông Sa-phan
đọc sách trước mặt vua.

Thỉnh ý nữ ngôn sứ Khun-đa (2 Sb 34,19-28)

11 Nghe những lời ghi chép trong
sách Luật, vua xé áo mình ra, 12 rồi
truyền lệnh sau đây cho tư tế Khin-ki-
gia-hu, cho ông A-khi-cam, con ông
Sa-phan, cho ông Ác-bo, con ông Mi-
kha-gia, cho ký lục Sa-phan và ông
A-xa-gia, tôi tớ của vua : 13 "Hãy đi
thỉnh ý ĐỨC CHÚA cho ta, cho dân và
toàn thể Giu-đa về những lời ghi chép
trong sách đã tìm thấy đây, vì ĐỨC
CHÚA đã bừng bừng nổi cơn thịnh nộ
chống lại chúng ta, bởi lẽ tổ tiên
chúng ta đã không vâng nghe các lời
trong sách này mà làm theo mọi điều
đã viết trong đó."

14 Tư tế Khin-ki-gia-hu, các ông A-
khi-cam, Ác-bo, Sa-phan và A-xa-gia
đi gặp nữ ngôn sứ Khun-đa, vợ người
phụ trách phòng lễ phục là ông Sa-
lum, con ông Tích-va, cháu ông Khác-
khát ; bà ở tại khu vực phụ thuộc
thành Giê-ru-sa-lem. Họ thưa
chuyện với bà ; 15 rồi bà bảo họ : "ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán
thế này : 'Hãy nói với người đã cử các

ngươi đến gặp Ta : [16] ĐỨC CHÚA phán thế này : Ta sắp giáng họa xuống nơi đó, xuống dân cư ở nơi đó, đúng như mọi lời ghi chép trong sách vua Giu-đa đã đọc. [17] Vì chúng đã bỏ Ta và đã đốt hương kính các thần khác để trêu giận Ta bằng mọi việc tay chúng làm, nên Ta đã bừng bừng nổi giận chống lại nơi này, và cơn giận đó sẽ không nguôi.' [18] Các ông hãy nói thế này với vua Giu-đa đã sai các ông đi thỉnh ý ĐỨC CHÚA : 'ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán thế này : những lời mà ngươi đã nghe ... [19] Vì ngươi đã mềm lòng và hạ mình trước nhan ĐỨC CHÚA, khi nghe những gì Ta đã nói chống lại nơi đó và dân cư ở đó, những kẻ sẽ trở thành kinh tởm và đáng nguyền rủa ; vì ngươi đã xé áo mình ra và khóc lóc trước nhan Ta, thì Ta, Ta cũng đã nghe, sấm ngôn của ĐỨC CHÚA. [20] Bởi thế, này Ta sẽ cho ngươi sum họp với tổ tiên ngươi, ngươi sẽ được bình yên sum họp nơi phần mộ ngươi. Mắt ngươi sẽ không thấy gì về tất cả tai hoạ Ta sắp giáng xuống nơi này.'" Họ đã trình lại cho vua câu trả lời ấy.

Đọc sách Luật (2 Sb 34,29-32)

23 [1] Vua sai người tập họp chung quanh vua mọi kỳ mục của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. [2] Rồi cùng với mọi người Giu-đa và mọi dân cư ở Giê-ru-sa-lem, cùng với các tư tế, các ngôn sứ và toàn dân từ người nhỏ nhất cho đến người lớn nhất, vua lên Nhà ĐỨC CHÚA, đọc cho họ nghe tất cả các lời trong sách Giao Ước đã tìm thấy trong Nhà ĐỨC CHÚA. [3] Đứng trên bệ cao, vua lập giao ước trước nhan ĐỨC CHÚA, cam kết đi theo ĐỨC CHÚA và hết lòng hết dạ tuân giữ các mệnh lệnh, chỉ thị và quy tắc của Người, để chu toàn các khoản của Giao Ước được ghi chép trong sách đó. Toàn dân chấp nhận giao ước.

Việc cải cách tôn giáo ở Giu-đa
(2 Sb 34,3-5)

[4] Vua truyền cho thượng tế Khin-ki-gia-hu, cho các tư tế bậc hai và các tư tế canh ngưỡng cửa, phải đem ra khỏi đền thờ ĐỨC CHÚA mọi đồ vật đã làm để kính thần Ba-an, thần A-sê-ra và toàn thể thiên binh. Vua thiêu huỷ các đồ vật đó ở ngoài Giê-ru-sa-lem, trong các cánh đồng Kít-rôn, rồi đem tro về Bết Ên. [5] Vua dẹp bỏ hàng tư tế bất hợp pháp mà các vua Giu-đa đã lập ; chúng đã đốt hương trên các tế đàn ở nơi cao, trong các thành của Giu-đa và vùng ngoại ô Giê-ru-sa-lem ; vua cũng đã dẹp bỏ những kẻ đốt hương kính thần Ba-an, kính mặt trời, mặt trăng, các chòm sao và toàn thể thiên binh. [6] Vua đưa cột thờ ra khỏi Nhà ĐỨC CHÚA, khỏi Giê-ru-sa-lem, đưa đến thung lũng Kít-rôn ; vua thiêu huỷ cột thờ đó trong thung lũng Kít-rôn, biến thành tro, rồi vứt tro ấy vào mồ tập thể. [7] Vua phá huỷ những nơi chứa trai điếm trong Nhà ĐỨC CHÚA, nơi phụ nữ dệt khăn áo cho thần A-sê-ra.

[8] Vua đưa mọi tư tế từ các thành của Giu-đa về, và làm ô uế các tế đàn ở nơi cao, chỗ các tư tế ấy đã đốt hương, từ Ghe-va đến Bơ-e Se-va*. Vua phá huỷ tế đàn ở nơi cao kính các thần dê, chỗ vào Cửa Giơ-hô-su-a, -tên ông thị trưởng của thành-, nằm phía trái khi người ta vào cửa thành. [9] Nhưng các tư tế của những tế đàn ở nơi cao không được lên bàn thờ ĐỨC CHÚA ở Giê-ru-sa-lem, mà chỉ được ăn bánh không men ở giữa anh em của họ. [10] Vua làm ô uế Tô-phét* trong thung lũng Ben Hin-nôm, để đừng có ai làm lễ thiêu con trai, con gái mình mà kính thần Mô-léc. [11] Vua dẹp bỏ những con ngựa mà các vua Giu-đa đã dâng kính mặt trời, chỗ vào Nhà ĐỨC CHÚA, gần phòng thái giám Nơ-than Me-léc, trong dãy nhà phụ thuộc ; vua cũng phóng hoả đốt xe của mặt trời. [12] Các tế đàn ở trên mái nhà, tại phòng trên của vua A-khát mà các vua Giu-đa đã lập, cũng như các tế đàn mà vua Mơ-na-se đã lập trong hai sân Nhà ĐỨC CHÚA, thì vua đã phá huỷ, đập bể tại chỗ, rồi vứt các mảnh vụn xuống suối Kít-rôn. [13] Vua làm ô uế các tế đàn ở nơi cao, đối diện với Giê-ru-sa-lem, phía nam Núi Tàn Phá, đó là những tế đàn mà Sa-lô-môn, vua Ít-ra-en, đã xây kính các thần : Át-tô-rét, đồ gớm ghiếc của dân Xi-đôn, Cơ-mốt, đồ gớm ghiếc của Mô-áp, và Min-côm, đồ ghê tởm của con cái Am-mon. [14] Vua đập tan các trụ đá, bổ các cột thờ và chất đầy xương người vào chỗ đó*.

Việc cải cách lan rộng tới vương quốc miền Bắc* (2 Sb 34,6-7)

15 Vua cũng phá huỷ tế đàn ở Bết Ên và tế đàn ở nơi cao mà vua Gia-róp-am, con ông Nơ-vát, đã lập, -vua này đã lôi kéo Ít-ra-en phạm tội. Vua thiêu huỷ tế đàn ở nơi cao, biến thành tro, và thiêu huỷ cột thờ.

16 Khi quay lại, vua Giô-si-gia nhìn thấy những mồ mả tại đó, ở trên núi. Vua sai người đi quật mả lấy xương cốt ra, đốt trên tế đàn. Như vậy, vua đã làm ô uế tế đàn đó, theo lời của ĐỨC CHÚA mà người của Thiên Chúa đã lớn tiếng loan báo, ông đã lớn tiếng loan báo những điều ấy. 17 Vua hỏi : "Lăng mà ta đang thấy đó là lăng nào vậy ?" Các người trong thành thưa : "Đó là mộ người của Thiên Chúa đã từ Giu-đa đến và đã lớn tiếng loan báo những điều ấy, những điều mà vua đã thực hiện để phá tế đàn Bết Ên. 18 Vua nói : 'Hãy để yên người ở đó ; đừng ai đụng đến xương cốt của người.'" Người ta đã để nguyên xương cốt của ông, cũng như xương cốt của ngôn sứ xuất thân từ xứ Sa-ma-ri.

19 Vua Giô-si-gia cũng dẹp mọi bỏ tất cả các đền thờ tại các nơi cao trong các thành của Sa-ma-ri, do các vua Ít-ra-en dựng lên để trêu giận ĐỨC CHÚA. Đối với những nơi đó, vua đã xử sự hệt như đối với Bết Ên. 20 Mọi tư tế của các tế đàn ở nơi cao đang có mặt ở đó đã bị vua sát tế trên các tế đàn ; vua đã thiêu huỷ xương người trên đó, rồi trở về Giê-ru-sa-lem.

Cử hành lễ Vượt Qua*
(2 Sb 35,1.18-19)

21 Vua truyền lệnh sau đây cho toàn dân : "Hãy cử hành lễ Vượt Qua kính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi, theo nghi thức ghi chép trong sách Giao Ước này." 22 Người ta chưa bao giờ cử hành một lễ Vượt Qua nào như thế từ ngày các thủ lãnh cai trị Ít-ra-en, cũng như suốt thời các vua Ít-ra-en và các vua Giu-đa. 23 Mãi đến năm thứ mười tám triều Giô-si-gia, người ta mới cử hành lễ Vượt Qua kính ĐỨC CHÚA như vậy tại Giê-ru-sa-lem.

Kết luận về việc cải cách tôn giáo

24 Ngoài ra, vua Giô-si-gia còn khử trừ các cô đồng và thầy bói, các tượng thần, các ngẫu tượng và mọi đồ gớm ghiếc trông thấy ở xứ Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, để thực hiện những lời của Lề Luật chép trong sách mà tư tế Khin-ki-gia-hu đã tìm thấy trong Nhà ĐỨC CHÚA. 25 Trước vua, không có vua nào đã trở lại với ĐỨC CHÚA hết lòng, hết dạ và hết sức mình, theo đúng Luật Mô-sê, như vua ; và sau vua, cũng chẳng thấy xuất hiện vua nào được như vua.

26 Nhưng ĐỨC CHÚA không nguôi cơn thịnh nộ của Người, cơn thịnh nộ đã bừng lên chống lại Giu-đa, vì những hành động của vua Mơ-na-se đã trêu giận Người. 27 ĐỨC CHÚA phán : "Ta cũng sẽ đẩy cả Giu-đa đi cho khuất nhan Ta, như Ta đã đẩy Ít-ra-en đi ; Ta sẽ từ bỏ Giê-ru-sa-lem, thành Ta đã chọn, cũng như Nhà mà Ta đã nói : Danh Ta sẽ ngự ở đó."

Triều vua Giô-si-gia chấm dứt
(2 Sb 35,20 - 36,1)

28 Các truyện còn lại của vua Giô-si-gia, và mọi việc vua đã làm, đã chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Giu-đa đó sao ?

29 Vào thời vua Giô-si-gia, vua Ai-cập là Pha-ra-ô Nơ-khô lên gặp vua Át-sua bên bờ sông Ơu-phơ-rát. Vua Giô-si-gia đi đón vua Nơ-khô ; nhưng vua Nơ-khô giết chết vua Giô-si-gia ở Mơ-ghít-đô, khi vừa thấy vua này*. 30 Các thuộc hạ của vua này chở thi hài vua lên xe, rồi đưa từ Mơ-ghít-đô về Giê-ru-sa-lem và chôn trong mộ của vua. Dân trong xứ chọn con vua Giô-si-gia là Giơ-hô-a-khát, xức dầu tôn làm vua kế vị vua cha.

4. GIÊ-RU-SA-LEM BỊ TÀN PHÁ

Vua Giơ-hô-a-khát cai trị Giu-đa (609) (2 Sb 36,2-4)

31 Giơ-hô-a-khát lên ngôi vua khi được hai mươi ba tuổi, và trị vì ba tháng ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là Kha-mu-tan, con gái ông Giếc-mơ-gia-hu ; bà là người Líp-na. 32 Vua đã làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA hệt như tổ tiên vua.

33 Pha-ra-ô Nơ-khô xiềng vua lại ở
Ríp-la, trong xứ Kha-mát, không cho
vua trị vì ở Giê-ru-sa-lem, và bắt xứ
phải nộp ba ngàn ký bạc và ba mươi
ký vàng. 34 Pha-ra-ô Nơ-khô đặt con
vua Giô-si-gia là En-gia-kim làm vua
kế vị vua cha là Giô-si-gia, và cho đổi
tên là Giơ-hô-gia-kim*. Pha-ra-ô bắt
vua Giơ-hô-a-khát đưa sang Ai-cập, và
vua này chết tại đó.

35 Vua Giơ-hô-gia-kim nộp vàng bạc
cho Pha-ra-ô. Nhưng để có thể nộp số
bạc theo lệnh Pha-ra-ô, vua bắt dân
trong xứ phải đóng thuế : vua đòi dân
trong xứ, mỗi người theo khả năng
mình, phải góp vàng bạc để nộp cho
Pha-ra-ô Nơ-khô.

Vua Giơ-hô-gia-kim cai trị Giu-đa (609-598) (2 Sb 36,5-8)

36 Giơ-hô-gia-kim lên ngôi vua khi
được hai mươi lăm tuổi, và trị vì mười
một năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên
là Đơ-vi-đa, con gái ông Pơ-đa-gia ; bà
là người Ru-ma. 37 Vua đã làm điều dữ
trái mắt ĐỨC CHÚA, hệt như tổ tiên
vua.

24 1 Trong thời vua Giơ-hô-gia-kim,
vua Ba-by-lon là Na-bu-cô-đô-nô-
xo* tiến lên đánh vua Giơ-hô-gia-kim ;
vua này phải chịu lệ thuộc trong vòng
ba năm rồi lại nổi lên chống vua Ba-
by-lon. 2 ĐỨC CHÚA sai những toán
quân Can-đê, A-ram, Mô-áp và những
toán quân của con cái Am-mon đến
hại vua Giơ-hô-gia-kim. Người sai
chúng đến tấn công Giu-đa để huỷ
diệt xứ này, theo lời ĐỨC CHÚA đã
dùng các ngôn sứ, tôi trung của Người
mà phán. 3 Điều ấy đã xảy ra cho Giu-
đa hoàn toàn do mệnh lệnh của ĐỨC
CHÚA với mục đích đẩy Giu-đa đi cho
khuất nhan Người, vì các tội vua Mơ-
na-se đã phạm, vì mọi việc vua đã
làm, 4 và cũng vì máu vô tội vua đã đổ
làm cho Giê-ru-sa-lem ngập tràn máu
vô tội, và ĐỨC CHÚA không muốn tha
thứ.

5 Các truyện còn lại của vua Giơ-hô-
gia-kim và mọi việc vua làm đã chẳng
được ghi chép trong sách Sử biên niên
các vua Giu-đa đó sao ? 6 Vua Giơ-hô-
gia-kim đã an nghỉ với tổ tiên, và con
vua là Giơ-hô-gia-khin lên ngôi kế vị.

7 Vua Ai-cập không còn ra khỏi xứ
mình nữa, vì vua Ba-by-lon đã lấy tất
cả những gì thuộc về vua Ai-cập từ
Suối Ai-cập cho đến sông Ơu-phơ-rát.

Dẫn vào triều vua Giơ-hô-gia-khin (598) (2 Sb 36,9)

8 Giơ-hô-gia-khin lên ngôi vua khi
được mười tám tuổi, và trị vì ba tháng
ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là Nơ-
khút-ta, con gái ông En-na-than, bà là
người Giê-ru-sa-lem. 9 Vua đã làm điều
dữ trái mắt ĐỨC CHÚA, hệt như vua
cha.

Cuộc lưu đày thứ nhất (2 Sb 36,10)

10 Khi ấy, các thuộc hạ của Na-bu-
cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, tiến lên
đánh Giê-ru-sa-lem, và thành bị vây
hãm. 11 Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-
lon, đến đánh thành, trong khi các
thuộc hạ của vua vây hãm thành.
12 Giơ-hô-gia-khin, vua Giu-đa, cùng
với mẹ vua, các thuộc hạ, các tướng
lãnh và thái giám của vua ra hàng vua
Ba-by-lon. Vua đã bị bắt vào năm thứ
tám triều vua Ba-by-lon*.

13 Vua Na-bu-cô-đô-nô-xo đưa mọi
kho tàng của Nhà ĐỨC CHÚA và các
kho tàng của hoàng cung ra khỏi đó.
Vua đập bể mọi đồ bằng vàng mà Sa-
lô-môn, vua Ít-ra-en, đã làm để dùng
trong đền thờ ĐỨC CHÚA, như ĐỨC
CHÚA đã phán. 14 Vua bắt toàn thể
Giê-ru-sa-lem, mọi tướng lãnh và mọi
dũng sĩ đi đày, tất cả là mười ngàn
người phải đi đày, cùng với mọi thợ
rèn và thợ làm khoá ; không sót lại
một ai, trừ dân cùng đinh trong xứ.
15 Vua đày vua Giơ-hô-gia-khin sang
Ba-by-lon ; vua đày mẹ vua này, các
cung phi, các thái giám và phú hào
trong xứ, từ Giê-ru-sa-lem sang Ba-by-
lon. 16 Tất cả những người có thế giá,
bảy ngàn người, thợ rèn và thợ làm
khoá, một ngàn người, và tất cả các
binh lính cũng bị vua đày sang Ba-by-
lon.

17 Vua Ba-by-lon đặt ông Mát-tan-
gia là chú của vua Giơ-hô-gia-khin
làm vua thay thế ; vua Ba-by-lon đổi
tên vua Mát-tan-gia là Xít-ki-gia-hu.

Dẫn vào triều vua Xít-ki-gia-hu ở Giu-đa (598-587)
(2 Sb 36,11-12 ; Gr 52,1-3a)

18 Xít-ki-gia-hu lên ngôi vua khi
được hai mươi mốt tuổi, và trị vì mười
một năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ của vua

là Kha-mi-tan, con gái ông Giếc-mơ-gia-hu ; bà là người Líp-na. 19 Vua đã làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA, hệt như vua Giơ-hô-gia-kim. 20 Chính vì ĐỨC CHÚA nổi cơn thịnh nộ mà sự việc đã xảy ra như thế tại Giê-ru-sa-lem và Giu-đa, cho đến khi người xua đuổi họ đi khuất nhan Người.

Giê-ru-sa-lem bị vây hãm
(2 Sb 36,13-21 ; Gr 52,3b-11)

Vua Xít-ki-gia-hu đã nổi loạn chống lại vua Ba-by-lon.

25 1 Ngày mồng mười tháng mười, năm thứ chín triều Xít-ki-gia-hu, Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, cùng toàn thể đạo quân tiến đánh Giê-ru-sa-lem. Vua đóng trại và đắp chiến luỹ chung quanh để đánh thành. 2 Thành bị vây hãm cho đến năm thứ mười một triều vua Xít-ki-gia-hu. 3 Vào mồng chín tháng tư, nạn đói hoành hành trong thành, và không có bánh cho dân trong xứ. 4 Thành bị chọc thủng một lỗ. Đang đêm, tất cả các binh lính đi ra theo con đường cửa giữa hai bức tường, gần vườn của vua, -bấy giờ quân Can-đê đang bao vây thành-, rồi họ đi theo con đường hướng tới A-ra-va. 5 Đạo quân Can-đê rượt theo và đuổi kịp vua trong vùng thảo nguyên Giê-ri-khô ; toàn thể đạo quân của vua bỏ vua chạy tán loạn. 6 Chúng bắt vua và đem lên Líp-la gặp vua Ba-by-lon, chúng tuyên án kết tội vua*. 7 Chúng cắt cổ những người con của vua Xít-ki-gia-hu trước mắt vua cha. Rồi vua Ba-by-lon đâm mù mắt vua Xít-ki-gia-hu, lấy hai dây xích đồng xiềng vua lại và điệu về Ba-by-lon.

Giê-ru-sa-lem bị cướp phá. Cuộc lưu đày thứ hai. (Gr 52,12-27)

8 Ngày mồng bảy tháng năm, -đó là năm thứ mười chín triều Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon-, quan chỉ huy thị vệ Nơ-vu-dác-a-đan, thuộc hạ của vua Ba-by-lon, vào Giê-ru-sa-lem. 9 Ông đốt Nhà ĐỨC CHÚA, đền vua và mọi nhà cửa ở Giê-ru-sa-lem ; ông còn phóng hoả đốt mọi dinh thự các nhà quyền quý. 10 Toàn thể đạo quân Can-đê, dưới quyền quan chỉ huy thị vệ, phá huỷ các tường thành chung quanh Giê-ru-sa-lem. 11 Quan chỉ huy thị vệ Nơ-vu-dác-a-đan bắt những người dân còn sót lại trong thành, những người đã đào ngũ theo vua Ba-by-lon, và những người thợ thủ công còn sót lại phải đi đày. 12 Nhưng quan chỉ huy thị vệ chừa lại một phần dân cùng đinh trong xứ để trồng nho và canh tác.

13 Quân Can-đê đập tan các trụ đồng của Nhà ĐỨC CHÚA, các giàn lăn và bể nước bằng đồng trong Nhà ĐỨC CHÚA, rồi mang đồng về Ba-by-lon. 14 Chúng lấy nồi, xẻng, dao, chén và mọi đồ bằng đồng dùng vào việc tế tự. 15 Quan chỉ huy thị vệ cũng lấy lư hương và bình rảy, các đồ này được làm bằng vàng bằng bạc. 16 Còn hai cái trụ, bể nước duy nhất và các giàn lăn mà vua Sa-lô-môn đã làm cho Nhà ĐỨC CHÚA, thì người ta không thể xác định được số lượng đồng của tất cả những đồ vật đó. 17 Mỗi trụ cao chín thước ; bên trên trụ có đầu trụ chạm trổ bằng đồng, cao một thước rưỡi. Bên trên đầu trụ, có một màng lưới và những trái thạch lựu bọc chung quanh ; tất cả đều bằng đồng. Trụ thứ hai cũng vậy. Trên màng lưới ...

18 Quan chỉ huy thị vệ bắt giữ tư tế thủ lãnh Xơ-ra-gia, tư tế bậc hai Xơ-phan-gia-hu và ba tư tế canh ngưỡng cửa. 19 Còn trong thành, ông bắt giữ một thái giám chỉ huy các binh lính, năm cận thần của vua người ta tìm thấy trong thành, viên ký lục của vị tướng quân đội lo việc tuyển quân trong xứ, và sáu mươi người dân trong xứ người ta tìm thấy trong thành. 20 Quan chỉ huy thị vệ Nơ-vu-dác-a-đan, bắt những người ấy và điệu tới vua Ba-by-lon ở Líp-la. 21 Vua Ba-by-lon cho người đánh đập và giết chết họ ở Líp-la, trong xứ Kha-mát. Và Giu-đa bị đày biệt xứ.

Ông Gơ-đan-gia-hu, tổng trấn xứ Giu-đa* (Gr 40,7-9 ; 41,1-3)

22 Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, đã đặt ông Gơ-đan-gia-hu, con ông A-khi-cam, cháu ông Sa-phan, làm tổng trấn cai trị dân còn sót lại trong xứ Giu-đa mà vua đã để lại. 23 Mọi tướng lãnh chỉ huy các toán quân, và những người của họ nghe tin là vua Ba-by-lon đã đặt ông Gơ-đan-gia-hu làm tổng trấn, thì đến gặp ông Gơ-đan-gia-hu ở

Mít-pa : đó là ông Gít-ma-ên, con ông Nơ-than-gia, ông Giô-kha-nan, con ông Ca-rê-ác, ông Xơ-ra-gia, con ông Tan-khu-mét người Nơ-tô-pha, ông Gia-a-dan-gia-hu, người Ma-a-kha, họ và các người của họ. 24 Ông Gơ-đan-gia-hu thề với họ và các người của họ rằng : "Đừng sợ các thuộc hạ của người Can-đê, hãy ở lại trong xứ và phục dịch vua Ba-by-lon, thì các ông sẽ được thoải mái."

25 Tháng bảy, ông Gít-ma-ên, con ông Nơ-than-gia, cháu ông Ê-li-sa-ma, thuộc hoàng tộc, cùng với mười người đến đánh đập và giết chết ông Gơ-đan-gia-hu cũng như các người Giu-đa và Can-đê đang ở với ông tại Mít-pa. 26 Toàn dân từ nhỏ đến lớn, cũng như những tướng lãnh chỉ huy các toán quân, lên đường sang Ai-cập vì sợ người Can-đê.

Vua Giơ-hô-gia-khin được ân xá
(Gr 52,31-34)

27 Năm thứ ba mươi bảy kể từ khi vua Giu-đa là Giơ-hô-gia-khin bị lưu đày, tức là năm vua Ba-by-lon là Ê-vin Mơ-rô-đác* lên ngôi, thì ngày hai mươi bảy tháng mười hai, vua này ân xá cho Giơ-hô-gia-khin, vua Giu-đa, và đưa ra khỏi nhà tù. 28 Vua Ba-by-lon tiếp chuyện vua cách thân thiện và ban cho vua một ngai cao hơn ngai các vua đang có mặt tại Ba-by-lon với vua. 29 Vua Ba-by-lon cho vua thay áo tù, và suốt đời, ngày ngày luôn được đồng bàn với mình. 30 Vua được vua Ba-by-lon cấp dưỡng liên tục, ngày nào cũng thế, trong suốt đời vua.

SÁCH SỬ BIÊN NIÊN Quyển 1

I. DÒNG HỌ VUA ĐA-VÍT : CÁC GIA PHẢ*

1. TỪ A-ĐAM ĐẾN ÍT-RA-EN

Gốc tích của ba nhóm (St 5,1-32)

1 [1] Ông A-đam, ông Sết, ông Ê-nốt. [2] Ông Kê-nan, ông Ma-ha-lan-ên, ông Gie-rét. [3] Ông Kha-nốc, ông Mơ-thu-se-lác, ông La-méc. [4] Ông Nô-ê, ông Sêm, ông Kham, ông Gia-phét.

Ngành ông Gia-phét* (St 10,2-4)

[5] Các con của ông Gia-phét là Gô-me, Ma-gốc, Mê-đi, Gia-van, Tu-van, Me-séc, Ti-rát.

[6] Các con của ông Gô-me là Át-cơ-nát, Ri-phát, Tô-gác-ma, [7] Các con của ông Gia-van là Ê-li-sa, Tác-sít, người Kít-tim, người Rô-đa-nim.

Ngành ông Kham (St 10,6-8.13-18)

[8] Các con của ông Kham là Cút, Mít-ra-gim, Pút, Ca-na-an.

[9] Các con của ông Cút là Xơ-va, Kha-vi-la, Xáp-ta, Ra-ơ-ma, Xáp-tơ-kha. Các con của ông Ra-ơ-ma là Sơ-va, Đơ-đan. [10] Ông Cút sinh ra ông Nim-rốt là người anh hùng đầu tiên trên mặt đất.

[11] Ông Mít-ra-gim sinh ra dân Lút, dân A-nam, dân Lơ-háp, dân Náp-tu-khim, [12] dân Pát-rốt, dân Cát-lúc và dân Cáp-to, từ dân này mới có dân Phi-li-tinh. [13] Ông Ca-na-an sinh ra ông Xi-đôn là con đầu lòng, rồi sinh ông Khết, [14] và các người Giơ-vút, người E-mô-ri, người Ghia-ga-si, [15] người Khi-vi, người Ác-ki, người Xi-ni, [16] người Ác-vát, người Xơ-ma-ri, người Kha-mát.

Ngành ông Sêm (St 10,22-29)

[17] Các con của ông Sêm là Ê-lam, Át-sua, Ác-pắc-sát, Lút, A-ram, Út, Khun, Ghe-the, Me-séc.

[18] Ác-pắc-sát sinh Se-lác. Se-lác sinh Ê-ve. [19] Ê-ve được hai người con trai : người thứ nhất tên là Pe-lét, vì trong thời gian ông sống, đất được phân chia ; người em tên là Giốc-tan.

[20] Giốc-tan sinh An-mô-đát, Se-lép, Kha-xa-ma-vét, Gie-rác, [21] Ha-đô-ram, U-dan, Đích-la, [22] Ê-van, A-vi-ma-ên, Sơ-va, [23] Ô-phia, Kha-vi-la, Giô-váp. Tất cả những người đó là con của ông Giốc-tan.

Từ ông Sêm đến ông Áp-ra-ham (St 11,10-26)

[24] A-pắc-sát, Se-lác, [26] Ê-ve, Pe-lét, Rơ-u, [26] Xơ-rúc, Na-kho, Te-rác, [27] Áp-ram, tức là Áp-ra-ham. [28] Các con của ông Áp-ra-ham là I-xa-ác và Ít-ma-ên. Đây là hậu duệ của các ngài.

Con cháu ông Ít-ma-ên (St 25,13-16)

[29] Con đầu lòng của ông Ít-ma-ên là Nơ-va-giốt, rồi đến Kê-đa, Át-bơ-ên, Míp-xam, [30] Mít-ma, Đu-ma, Ma-xa, Kha-đát, Tê-ma, [31] Giơ-tua, Na-phít, Kết-ma. Đấy là các con của ông Ít-ma-ên. [32] Con của bà Cơ-tu-ra, vợ lẽ của ông Áp-ra-ham : bà sinh Dim-ran, Giốc-san, Mơ-đan, Ma-đi-an, Gít-bắc, Su-ác. Các con của ông Giốc-san là Sơ-va và Đơ-đan. [33] Các con của ông Ma-đi-an là Ê-pha, Ê-phe, Kha-nốc, A-vi-đa, En-đa-a. Tất cả những người ấy là con cháu bà Cơ-tu-ra.

Ông I-xa-ác và ông Ê-xau (St 36,1-9)

[34] Ông Áp-ra-ham sinh I-xa-ác. Các con của ông I-xa-ác là Ê-xau và Ít-ra-en.

[35] Các con của ông Ê-xau là Ê-li-phát, Rơ-u-ên, Giơ-út, Gia-lam, Cô-rắc. [36] Các con của ông Ê-li-phát là Tê-man, Ô-ma, Xơ-phi, Ga-ơ-tam, Cơ-nát, Tim-na, A-ma-lếch. [37] Các con của ông Rơ-u-ên là Na-khắt, De-rác, Sam-ma, Mít-da.

Ngành ông Xê-ia (St 36,20-30)

[38] Các con của ông Xê-ia là Lô-tan, Sô-van, Xíp-ôn, An-na, Đi-sôn, Ê-xe,

Đi-san. 39 Các con của ông Lô-tan là Khô-ri, Hô-mam. Em gái của ông Lô-tan là Tim-na. 40 Các con của ông Sô-van là An-gian, Ma-na-khát, Ê-van, Sơ-phi, Ô-nam. Các con của ông Xíp-ôn là Ai-gia và A-na. 41 Con của ông A-na là Đi-sôn. Các con của ông Đi-sôn là Kham-ran, Ét-ban, Gít-ran, Cơ-ran. 42 Các con của ông Ê-xe là Bin-han, Da-a-van, Gia-a-can. Các con của ông Đi-sôn là Út và A-ran.

Các vua Ê-đôm (St 36,31-39)

43 Đây là các vua cai trị xứ Ê-đôm trước khi con cái Ít-ra-en có vua : vua Be-la con vua Bơ-o, và thành của vua tên là Đin-ha-va. 44 Vua Bê-la qua đời, ông Giô-váp, con ông De-rác, người Bốt-ra, lên kế vị. 45 Vua Giô-váp qua đời, ông Khu-sam, người gốc xứ Tê-man, lên kế vị. 46 Vua Khu-sam qua đời, ông Ha-đát, con ông Bơ-đát, lên kế vị. Vua này đánh bại người Ma-đi-an trong cánh đồng Mô-áp, thành của vua tên là A-vít. 47 Vua Ha-đát qua đời, ông Xam-la, người thành Mát-rê-ca, lên kế vị. 48 Vua Xam-la qua đời, ông Sa-un, người thành Rơ-khô-vốt Ha Na-ha lên kế vị. 49 Vua Sa-un qua đời, ông Ba-an Kha-nan, con ông Ác-bo lên kế vị. 50 Vua Ba-an Kha-nan qua đời, ông Ha-đát lên kế vị ; thành của vua tên là Pa-i ; vợ vua tên là Mơ-hê-táp-ên, con gái ông Ma-rết, người thành Mê Da-háp.

Các tộc trưởng Ê-đôm (St 36,40-43)

51 Vua Ha-đát qua đời thì có các tộc trưởng Ê-đôm : tộc trưởng Tim-na, tộc trưởng An-va, tộc trưởng Giơ-thết, 52 tộc trưởng O-hô-li-va-ma, tộc trưởng Ê-la, tộc trưởng Pi-nôn, 53 tộc trưởng Cơ-nát, tộc trưởng Tê-man, tộc trưởng Míp-xa, 54 tộc trưởng Mác-đi-ên, tộc trưởng I-ram. Đó là các tộc trưởng Ê-đôm.

2. ÔNG GIU-ĐA

Các con của ông Ít-ra-en
(St 35,22b-26)

2 1 Đây là các con ông Ít-ra-en : Rưu-vên, Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Ít-xa-kha, Dơ-vu-lun, 2 Đan, Giu-se, Ben-gia-min, Náp-ta-li, Gát, A-se.

Dòng họ Giu-đa

3 Các con ông Giu-đa : E, Ô-nan, Sê-la ; cả ba đều là con ông, do bà Bát Su-a người Ca-na-an sinh ra. Ông E, con đầu lòng ông Giu-đa, làm mất lòng ĐỨC CHÚA, nên Người khiến ông chết. 4 Bà Ta-ma, con dâu ông Giu-đa, sinh cho ông này Pe-rét và De-rác. Ông Giu-đa có tất cả năm người con.

5 Các con của ông Pe-rét là Khét-rôn và Kha-mun.

6 Các con của ông De-rác là : Dim-ri, Ê-than, Hê-man, Can-côn, Đa-ra, tất cả là năm người.

7 Con của ông Các-mi là A-kha, kẻ gây tai hoạ cho Ít-ra-en, vì đã vi phạm luật biệt hiến.

8 Con của ông Ê-than là A-dác-gia.

Nguồn gốc vua Đa-vít

9 Các con của ông Khét-rôn, những người đã được sinh ra cho ông : Giơ-rác-mơ-ên, Ram, Cơ-lu-vai*.

10 Ram sinh Am-mi-na-đáp, Am-mi-na-đáp sinh Nác-sôn, thủ lãnh con cái ông Giu-đa. 11 Nác-sôn sinh Xan-ma, Xan-ma sinh Bô-át. 12 Bô-át sinh Ô-vết, Ô-vết sinh Gie-sê. 13 Gie-sê sinh con đầu lòng là Ê-li-áp, con thứ là A-vi-na-đáp, và Sim-a là thứ ba, 14 Nơ-than-ên thứ tư, Rát-đai thứ năm, 15 Ô-xem thứ sáu, Đa-vít thứ bảy. 16 Chị em gái của họ là Xơ-ru-gia và A-vi-ga-gin. Các con của bà Xơ-ru-gia có ba người là Áp-sai, Giô-áp, A-xa-hên. 17 Bà A-vi-ga-gin sinh A-ma-xa, cha của A-ma-xa là Gie-the, người Ít-ma-ên.

Ngành ông Ca-lếp

18 Ông Ca-lếp, con ông Khét-rôn, cùng vợ là bà A-du-va sinh ra ông Giơ-ri-ốt. Đây là các con của bà : Giê-se, Sô-váp, Ác-đôn. 19 Bà A-du-va chết, ông Ca-lếp cưới bà Ép-rát, và bà này sinh ra cho ông người con tên là Khua. 20 Khua sinh U-ri, U-ri sinh Bơ-xan-ên.

21 Sau đó ông Khét-rôn đến với con gái ông Ma-khia, cha ông Ga-la-át. Khi cưới bà, ông đã sáu mươi tuổi, và bà sinh ra Xơ-gúp cho ông. 22 Xơ-gúp sinh Gia-ia ; ông này có tới hai mươi

ba thành trong xứ Ga-la-át. [23] Nhưng Gơ-sua và A-ram chiếm mất của họ các thôn làng thuộc Gia-ia, Cơ-nát và các nơi phụ cận là sáu mươi thành. Tất cả những người đó đều là con cháu ông Ma-khia, cha ông Ga-la-át.

[24] Sau khi ông Khét-rôn chết, thì ông Ca-lếp lại kết hôn với bà Ép-ra-tha, vợ goá của ông Khét-rôn cha mình. Bà đã sinh ra cho ông người con tên là Át-khua, cha của ông Tơ-cô-a.

Ngành ông Giơ-rác-mơ-ên

[25] Các con của ông Giơ-rác-mơ-ên, con đầu lòng của ông Khét-rôn, là : Ram, con đầu lòng, rồi Bu-na, Ô-ren, Ô-xem, A-khi-gia. [26] Ông Giơ-rác-mơ-ên có một người vợ khác tên là A-ta-ra, đó là mẹ của ông Ô-nam.

[27] Các con của ông Ram, con đầu lòng của ông Giơ-rác-mơ-ên, là : Ma-át, Gia-min, Ê-ke.

[28] Các con của ông Ô-nam là : Sam-mai và Gia-đa. Các con của ông Sam-mai là Na-đáp và A-vi-sua. [29] Tên người vợ của ông A-vi-sua là A-vi-kha-gin. Bà này sinh ra Ác-ban và Mô-lít cho ông. [30] Các con của ông Na-đáp là Xe-lét và Áp-pa-gim. Ông Xe-lét chết mà không có con. [31] Con của ông Áp-pa-gim là Gít-i ; con của ông Gít-i là Sê-san ; con của ông Sê-san là Ác-lai. [32] Các con của ông Gia-đa, em của ông Sam-mai, là Gie-the và Giô-na-than. Ông Gie-the chết mà không có con. [33] Các con của ông Giô-na-than là Pe-lét và Da-da. Đó là con cháu của ông Giơ-rác-mơ-ên.

[34] Ông Sê-san không có con trai, chỉ có con gái. Ông có người đầy tớ Ai-cập tên là Giác-kha. [35] Ông Sê-san gả con gái cho anh đầy tớ làm vợ. Bà này sinh ra Át-tai cho ông. [36] Ông Át-tai sinh Na-than, Na-than sinh Da-vát, [37] Da-vát sinh Ép-lan, Ép-lan sinh Ô-vết, [38] Ô-vết sinh Giê-hu, Giê-hu sinh A-dác-gia, [39] A-dác-gia sinh Khe-lét, Khe-lét sinh En-a-xa, [40] En-a-xa sinh Xít-mai, Xít-mai sinh Sa-lum, [41] Sa-lum sinh Giơ-cam-gia, Giơ-cam-gia sinh Ê-li-sa-ma.

Ngành ông Ca-lếp

[42] Các con của ông Ca-lếp, em ông Giơ-rác-mơ-ên, là Mê-sa, con đầu lòng (ông này là cha của ông Díp) và Ma-rê-sa, cha ông Khép-rôn. [43] Các con của ông Khép-rôn là Cô-rắc, Táp-pu-ác, Re-kem, Se-ma. [44] Ông Se-ma sinh Ra-kham, cha của Giốc-cơ-am. Ông Re-kem sinh Sam-mai. [45] Con của ông Sam-mai là Ma-ôn, cha của Bết-xua.

[46] Bà Ê-pha, tỳ thiếp của ông Ca-lếp, sinh Kha-ran, Mô-xa, Ga-dết. Ông Kha-ran sinh Ga-dết.

[47] Các con của ông Gia-đai là Re-ghem, Giô-tham, Ghê-san, Pe-lét, Ê-pha, Sa-áp.

[48] Bà Ma-a-kha, tỳ thiếp của ông Ca-lếp sinh Se-ve và Tia-kha-na. [49] Bà cũng sinh Sa-áp, cha của Mát-man-na, và Sơ-va, cha của Mác-bê-na và của Ghíp-a.

Con gái của ông Ca-lếp là Ác-xa.

[50] Đó là con cháu ông Ca-lếp.

Ngành ông Khua

Các con của ông Khua, con đầu lòng của bà Ép-ra-tha, là : Sô-van, cha của Kia-giát Giơ-a-rim, [51] Xan-ma, cha của Bê-lem, Kha-rép, cha của Bết Ga-đe. [52] Ông Sô-van, cha của Kia-giát Giơ-a-rim, có những người con sau đây : ông Ha-rô-e, một nửa dân Ma-na-khát, [53] các thị tộc Kia-giát Giơ-a-rim, dân Gít-ri, dân Pút, dân Su-ma, dân Mít-ra. Từ các người ấy đã phát xuất ra các dân Xo-rơ-a và Ết-ta-ôn.

[54] Các con của ông Xan-ma là : ông Bê-lem, dân Nơ-tô-pha, ông Át-rốt Bết Giô-áp, một nửa dân Ma-na-khát nữa, dân Xo-rơ-a. [55] Các thị tộc người Xô-phơ-rim cư ngụ tại Gia-bết là : Tia-a, Sim-a, Xu- kha. Đó là những người Kê-ni xuất thân từ Kham-mát, tổ phụ của gia đình Rê-kháp.

3. NHÀ ĐA-VÍT

Các con của vua Đa-vít.

3 [1] Đây là các con của vua Đa-vít, sinh tại Khép-rôn. Con đầu lòng là Am-nôn, do bà A-khi-nô-am người Gít-rơ-en ; người con thứ là Đa-ni-ên, do bà A-vi-ga-gin người Các-men ; [2] người thứ ba là Áp-sa-lôm, con bà

Ma-a-kha, ái nữ của Tan-mai vua Gơ-sua ; người thứ tư là A-đô-ni-gia, con bà Khắc-ghít ; [3] người thứ năm là Sơ-phát-gia, do bà A-vi-tan ; người thứ sáu là Gít-rơ-am, do bà Éc-la vợ ông. [4] Sáu người này là con ông sinh tại Khép-rôn, nơi ông trị vì bảy năm sáu tháng.

Rồi ông trị vì tại Giê-ru-sa-lem được ba mươi ba năm.

[5] Đây là các con ông đã sinh tại Giê-ru-sa-lem : Sim-a, Sô-váp, Na-than, Sa-lô-môn, bốn người do bà Bát Su-a, con gái của ông Am-mi-ên ; [6] Gíp-kha, Ê-li-sa-ma, Ê-li-pha-lét, [7] Nô-ga, Ne-phéc, Gia-phia, [8] Ê-li-sa-ma, En-gia-đa, Ê-li-phe-lét, chín người tất cả.

[9] Đó là tất cả các con vua Đa-vít, không kể các con do các tỳ thiếp. Còn Ta-ma là chị em của họ.

Các vua Giu-đa

[10] Các con của vua Sa-lô-môn là : Rơ-kháp-am, A-vi-gia con ông ; A-xa, con ông ; Giơ-hô-sa-phát, con ông ; [11] Giô-ram con ông ; A-khát-gia-hu con ông ; Giô-át con ông ; [12] A-mát-gia-hu con ông ; A-dác-gia con ông ; Giô-than con ông ; [13] A-khát con ông ; Khít-ki-gia con ông ; Mơ-na-se con ông ; [14] A-môn con ông ; Giô-si-gia-hu con ông. [15] Các con của ông Giô-si-gia-hu là : Giô-kha-nan con trưởng, Giơ-hô-gia-kim con thứ, Xít-ki-gia-hu con thứ ba, Sa-lum con thứ tư. [16] Các con của ông Giơ-hô-gia-kim là Giơ-khon-gia con ông, Xít-ki-gia-hu con ông.

Hoàng tộc sau thời lưu đày

[17] Các con vua Giơ-khon-gia, người bị đi đày, là San-ti-ên con ông ; [18] Man-ki-ram, Pơ-đa-gia, Sen-át-xa, Giơ-cam-gia, Hô-sa-ma, Nơ-đáp-gia. [19] Các con ông Pơ-đa-gia là Dơ-rúp-ba-ven và Sim-y. Các con ông Dơ-rúp-ba-ven là Mơ-su-lam, Kha-nan-gia, bà Sơ-lô-mít, em gái các ông. [20] Các con ông Mơ-su-lam là : Kha-su-va, Ô-hen, Be-réc-gia, Kha-xát-gia, Giu-sáp Khe-xét : tất cả là năm người. [21] Các con ông Kha-nan-gia là : Pơ-lát-gia ; Giơ-sa-gia con ông ; Rơ-pha-gia con ông ; Ác-nan con ông ; Ô-vát-gia con ông ; Sơ-khan-gia con ông. [22] Con của ông Sơ-khan-gia là Sơ-ma-gia. Các con ông Sơ-ma-gia là : Khát-tút, Gích-an, Ba-ri-ác, Nơ-ác-gia, Sa-phát : tất cả là sáu người. [23] Các con ông Nơ-ác-gia là : En-giô-ê-nai, Khít-ki-gia, Át-ri-cam : tất cả là ba người. [24] Các con ông En-giô-ê-nai là : Hô-đai-va-hu, En-gia-síp, Pơ-la-gia, Ác-cúp, Giô-kha-nan, Đơ-la-gia, A-na-ni : tất cả là bảy người.

4. CÁC CHI TỘC MIỀN NAM

Ngành ông Giu-đa. Ông Sô-van.

4 [1] Các con ông Giu-đa là : Pe-rét, Khét-rôn, Các-mi, Khua, Sô-van.

[2] Rơ-a-gia, con Sô-van, sinh Gia-khát ; Gia-khát sinh A-khu-mai và La-hát. Đó là các thị tộc người Xo-rơ-a.

Ngành ông Khua

[3] Đây là các con của ông Khua : người cha của Ê-tham, rồi đến Gít-rơ-en, Gít-ma, Gít-bát. Em gái các ông tên là Hát-len-pô-ni.

[4] Pơ-nu-ên là cha của Gơ-đo. Ê-de là cha của Khu-sa.

Đó là các con ông Khua, con đầu lòng của ông Ép-ra-tha, cha của ông Bê-lem.

Ngành ông Át-khua

[5] Ông Át-khua, cha của Tơ-cô-a, có hai bà vợ là Khen-a và Na-a-ra.

[6] Bà Na-a-ra sinh ra cho ông : A-khút-dam, Khê-phe, các người Têm-ni và người A-khát-ta-ri. Đó là con cháu bà Na-a-ra.

[7] Các con của bà Khen-a là : Xe-rét, Giơ-xô-kha, Ét-nan.

[8] Ông Cốt sinh A-núp, Hát-xô-vê-va và các thị tộc A-khác-khên, con Ha-rum. [9] Ông Gia-bết vẻ vang hơn các anh em mình. Mẹ ông đặt tên cho ông là Gia-bết ; bà nói : "Tôi đã sinh ra nó trong cơn khốn khổ." [10] Ông Gia-bết kêu cầu Thiên Chúa Ít-ra-en rằng : "Nếu thật Ngài giáng phúc cho con, thì xin nới rộng bờ cõi của con và xin tay Ngài phù trợ con, làm cho sự dữ

lìa xa và cho con thoát cơn khốn khổ." Thiên Chúa đã ban cho ông điều ông xin.

Ngành ông Cơ-lúp

11 Ông Cơ-lúp, anh em của Su-kha, sinh Mơ-khia là cha của Ét-tôn. 12 Ét-tôn sinh Bết Ra-pha, Pa-xê-ác, Tơ-khin-na, cha của Ia Na-khát. Đó là những người thành Rê-kháp.

13 Các con ông Cơ-nát là : Ót-ni-ên và Xơ-ra-gia. Các con ông Ót-ni-ên là Kha-thát và Mơ-ô-nô-thai. 14 Mơ-ô-nô-thai sinh Óp-ra ; Xơ-ra-gia sinh Giô-áp cha của Ghê Kha-ra-sim, vì họ là những người thợ thủ công.

15 Các con của ông Ca-lếp, con ông Giơ-phun-ne, là : I-ru, Ê-la, Na-am. Con của Ê-la là Cơ-nát.

16 Các con của ông Giơ-ha-len-ên là Díp, Di-pha, Tia-gia, A-xác-ên.

17a Các con của ông Ét-ra là Gie-the, Me-rét, E-phe, Gia-lôn. 18b Đây là các con bà Bít-gia, công chúa của Pha-ra-ô mà ông Me-rét đã cưới làm vợ ; 17b và bà mang thai Mi-ri-am, Sam-mai, Gít-bác, cha của Ét-tơ-mô-a. 18a Vợ ông, một người Giu-đa, đã sinh ra Gie-rét, cha của Gơ-đo, rồi sinh Khe-ve, cha của Xô-khô, Giơ-cô-thi-ên, cha của Da-nô-ác.

19 Các con bà vợ ông Hô-đi-gia, chị em với ông Na-kham là : cha của các ông Cơ-i-la, người Gác-mi và Ét-tơ-mô-a, người Ma-a-kha.

20 Các con ông Si-môn là : Am-nôn, Rin-na, Ben Kha-nan, Ti-lôn.

Các con ông Gít-i là Đô-khết và Ben Đô-khết.

Ngành ông Sê-la

21 Các con ông Sê-la, con ông Giu-đa, là : E, cha của Lê-kha, La-đa, cha của Ma-rê-sa và các thị tộc những người dệt gấm tại Bết Át-bê-a ; 22 Giô-kim, các người Cô-dê-va, Giô-át và Xa-ráp, những người đã làm chủ Mô-áp, rồi lại trở về Bê-lem. Đó là chuyện xưa. 23 Những người này là thợ gốm, họ cư ngụ tại Nơ-ta-im và Gơ-đê-ra ; họ ở đấy với đức vua để phục vụ ông.

Ngành ông Si-mê-ôn

24 Các con ông Si-mê-ôn là : Nơ-mu-ên, Gia-min, Gia-ríp, De-rác, Sa-un, 25 Sa-lum con ông, Míp-xam con ông, Mít-ma con ông. 26 Các con ông Mít-ma là : Kham-mu-ên con ông, Dắc-cua con ông, Sim-y con ông. 27 Ông Sim-y được mười sáu người con trai và sáu người con gái, còn anh em ông thì không có nhiều con cái, và các thị tộc của họ không phát triển được như con cái Giu-đa.

28 Họ cư ngụ tại Bơ-e Se-va, Mô-la-đa và Kha-xa Su-an, 29 tại Bin-ha, tại E-xem và tại Tô-lát, 30 tại Bơ-thu-ên, tại Khoóc-ma, tại Xích-lắc, 31 tại Bết Mác-ca-vốt, tại Kha-xa Xu-xim, tại Bết Bia-i và tại Sa-a-ra-gim. Đấy là các thành của họ cho tới khi vua Đa-vít lên ngôi. 32 Còn các thôn làng của họ thì có năm là : Ê-tham, A-gin, Rim-môn, Tô-khen, A-san ; 33 và tất cả các thôn làng nằm chung quanh các thành ấy cho tới Ba-an. Đó là những nơi họ cư trú và được đăng bộ. 34 Mơ-sô-váp, Giam-lếch, Giô-sa, con của A-mát-gia, 35 Giô-en, Giê-hu, con của Giô-síp-gia, con của Xơ-ra-gia, con của A-xi-ên, 36 En-giô-ê-nai, Gia-a-cô-va, Giơ-sô-kha-gia, A-xa-gia, A-đi-ên, Giơ-xi-mi-ên, Bơ-na-gia, 37 Di-da, Ben Síp-y, Ben A-lôn, Ben Giơ-đa-gia, Ben Sim-ri, Ben Sơ-ma-gia. 38 Những người ấy được ghi đích danh, đều là những người đứng đầu các thị tộc, và các gia tộc của họ đã tăng lên rất nhiều. 39 Từ lối vào Gơ-đo, họ đi tới phía đông thung lũng để tìm đồng cỏ cho đoàn vật của mình. 40 Họ tìm được những đồng cỏ xanh tươi, tốt đẹp, và đất đai thì rộng thênh thang, lại an toàn và yên ổn : vì trước kia con cái ông Kham đã cư ngụ tại đó.

41 Các người được ghi đích danh ấy đã tới vào thời vua Khít-ki-gia làm vua Giu-đa ; họ đánh chiếm các lều trại và gia cư gặp thấy ở đó. Họ áp dụng luật tru diệt cho những thứ ấy đến ngày nay. Rồi họ định cư thay thế người ta, vì ở đấy có đồng cỏ cho đoàn vật của họ.

42 Năm trăm người trong số con cái Si-mê-ôn đi tới vùng núi Xê-ia, đứng đầu là ông Pơ-lát-gia, ông Nơ-ác-gia, ông Rơ-pha-gia, ông Út-di-ên, các con ông Gít-i. 43 Họ giết hết số người A-ma-lếch thoát chết còn sót lại, rồi cư ngụ ở đó cho đến ngày nay.

5. CÁC CHI TỘC BÊN KIA SÔNG GIO-ĐAN

Ngành ông Rưu-vên

5 [1] Các con ông Rưu-vên, người con đầu lòng của ông Ít-ra-en. Chính ông, người con đầu lòng đó, nhưng vì ông đã làm nhơ bẩn giường của cha ông, nên quyền trưởng nam của ông được trao cho các con ông Giu-se, con ông Ít-ra-en ; ông không được thừa hưởng quyền trưởng nam nữa. [2] Tuy ông Giu-đa trỗi hơn anh em mình, vì một vị thủ lãnh đã xuất thân từ nơi ông, nhưng quyền trưởng nam lại thuộc về ông Giu-se.

[3] Các con ông Rưu-vên, người con đầu lòng của ông Ít-ra-en, là : Kha-nốc, Pa-lu, Khét-rôn, Các-mi.

Ngành ông Giô-en

[4] Các con ông Giô-en là : Sơ-ma-gia con ông, Gốc con ông, Sim-y con ông, [5] Mi-kha con ông, Rơ-a-gia con ông, Ba-an con ông, [6] Bê-ơ-ra con ông, người đã bị vua Tích-lát Pi-le-xe bắt đi đày. Chính ông là thủ lãnh các người họ Rưu-vên.

[7] Các anh em của ông, tính theo thị tộc và được đăng bộ theo gia phả : đứng đầu là Giơ-y-ên, rồi Dơ-khác-gia-hu, [8] Be-la con của A-dát, con của Se-ma, con của Giô-en.

Nơi sinh sống của chi tộc Rưu-vên

Chi tộc Rưu-vên cư ngụ tại A-rô-e, cho đến tận Nơ-vô và Ba-an Mơ-ôn. [9] Về phía đông họ lập cư cho tới ven sa mạc tiếp cận sông Ơu-phơ-rát, vì họ có nhiều súc vật trong xứ Ga-la-át.

[10] Thời vua Sa-un, họ đánh nhau với dân Ha-ga, nhưng đã rơi vào tay chúng và chúng đã lập cư trong các lều trại của họ trên toàn phía đông xứ Ga-la-át.

Ngành ông Gát

[11] Đối diện với họ là con cái ông Gát lập cư trong đất Ba-san cho tới Xan-kha. [12] Đứng đầu là Giô-en, thứ đến là Sa-pham, rồi Gia-nai và Sa-phát tại Ba-san.

[13] Anh em của họ, theo gia tộc tổ tiên, là : Mi-kha-ên, Mơ-su-lam, Se-va, Giô-rai, Gia-can, Di-a, Ê-ve : tất cả là bảy người.

[14] Đây là các con của ông A-vi-kha-gin : Ben Khu-ri, Ben Gia-rô-ác, Ben Ga-la-át, Ben Mi-kha-ên, Ben Giơ-si-sai, Ben Giác-đô, Ben Bút. [15] A-khi, con của Áp-đi-ên, con của Gu-ni, là người đứng đầu gia tộc tổ tiên họ.

[16] Họ cư ngụ tại Ga-la-át, tại Ba-san và các nơi phụ cận, cũng như tại tất cả các đồng cỏ Sa-rôn cho tới ranh giới cuối cùng của các đồng cỏ ấy. [17] Tất cả những người ấy đã đăng bộ thời vua Giô-tham cai trị Giu-đa và vua Gia-róp-am cai trị Ít-ra-en.

[18] Con cái chi tộc Rưu-vên và chi tộc Gát, một nửa chi tộc Mơ-na-se, một số các dũng sĩ, những người biết dùng thuẫn và gươm, biết giương cung và thạo việc binh đao : tất cả là bốn mươi bốn ngàn bảy trăm sáu mươi người rành nghề chinh chiến. [19] Họ đánh nhau với dân Ha-ga tại Giơ-tua, Na-phít và Nô-đáp. [20] Họ được Thiên Chúa trợ giúp chống lại chúng ; quân Ha-ga và tất cả đồng minh của chúng đã bị trao vào tay họ, vì họ đã kêu lên cùng Thiên Chúa khi giao chiến ; Người đã nghe lời họ, vì họ tin tưởng nơi Người. [21] Họ chiếm đoạt các đoàn vật của chúng : năm mươi ngàn lạc đà, hai trăm năm mươi ngàn chiên cừu, hai ngàn con lừa và giết một trăm ngàn nhân mạng. [22] Sở dĩ có nhiều người bị gươm đâm ngã gục, là vì trận chiến do Thiên Chúa. Họ chiếm chỗ dân ấy và lập cư cho đến thời lưu đày.

Một nửa chi tộc Mơ-na-se

[23] Con cháu một nửa chi tộc Ma-nơ-se lập cư trong vùng nằm giữa Ba-san và Ba-an Khéc-môn, Xơ-nia và núi Khéc-môn.

Họ thật đông. [24] Đây là những người đứng đầu các gia tộc tổ tiên họ : Ê-phe, Gít-i, Ê-li-ên, Át-ri-ên, Giếc-mơ-gia, Hô-đát-gia, Giác-đi-ên. Họ là những anh hùng dũng sĩ, những người nổi danh, những người đứng đầu các gia tộc tổ tiên họ. [25] Nhưng họ lại thất trung với Thiên Chúa của tổ tiên họ, và đàng điếm theo các

thần của dân địa phương mà Thiên Chúa đã tiêu diệt trước mặt họ. 26 Thiên Chúa Ít-ra-en kích động tinh thần vua Pun xứ Át-sua, và tinh thần vua Tích-lát Pi-le-xe xứ Át-sua, người đã đày con cái chi tộc Rưu-vên, chi tộc Gát cùng một nửa chi tộc Mơ-na-se, và đưa họ tới Khơ-lác, Kha-vo, Kha-ra và sông Gôn-dan cho đến ngày nay.

6. CHI TỘC LÊ-VI

Tiền bối của các thượng tế

27 Các con ông Lê-vi là Ghéc-sôn, Cơ-hát, Mơ-ra-ri. 28 Các con ông Cơ-hát là : Am-ram, Gít-ha, Khép-rôn, Út-di-ên. 29 Các con ông Am-ram là : A-ha-ron, Mô-sê, Mi-ri-am. Các con ông A-ha-ron là : Na-đáp, A-vi-hu, E-la-da, I-tha-ma.

30 E-la-da sinh Pin-khát ; Pin-khát sinh A-vi-su-a. 31 A-vi-su-a sinh Búc-ki ; Búc-ki sinh Út-di. 32 Út-di sinh Dơ-rác-gia ; Dơ-rác-gia sinh Mơ-ra-giốt. 33 Mơ-ra-giốt sinh A-mác-gia ; A-mác-gia sinh A-khi-túp. 34 A-khi-túp sinh Xa-đốc ; Xa-đốc sinh A-khi-ma-át. 35 A-khi-ma-át sinh A-dác-gia ; A-dác-gia sinh Giô-kha-nan. 36 Giô-kha-nan sinh A-dác-gia. Ông này là người đã thi hành chức vụ tư tế trong đền thờ vua Sa-lô-môn đã xây ở Giê-ru-sa-lem. 37 A-dác-gia sinh A-mác-gia ; A-mác-gia sinh A-khi-túp. 38 A-khi-túp sinh Xa-đốc ; Xa-đốc sinh Sa-lum. 39 Sa-lum sinh Khin-ki-gia ; Khin-ki-gia sinh A-dác-gia. 40 A-dác-gia sinh Xơ-ra-gia ; Xơ-ra-gia sinh Giơ-hô-xa-đắc. 41 Giơ-hô-xa-đắc đi lưu đày khi ĐỨC CHÚA phát lưu Giu-đa và Giê-ru-sa-lem thời vua Na-bu-cô-đô-nô-xo.

Con cháu ông Lê-vi

6 1 Các con ông Lê-vi là Ghéc-sôm, Cơ-hát, Mơ-ra-ri.

2 Đây là tên các con ông Ghéc-sôm : Líp-ni, Sim-y. 3 Các con ông Cơ-hát là : Am-ram, Gít-ha, Khép-rôn, Út-di-ên. 4 Các con ông Mơ-ra-ri là : Mác-li, Mu-si. Đó là các thị tộc người Lê-vi theo tổ tiên họ.

5 Thuộc về ông Ghéc-sôm có Líp-ni con ông, Gia-khát con ông, Dim-ma con ông. 6 Giô-ác con ông, Ít-đô con ông, De-rác con ông, Giơ-át-rai con ông.

7 Các con ông Cơ-hát là : Am-mi-na-đáp con ông, Cô-rắc con ông, Át-xia con ông, 8 Ep-ca-na con ông, Ép-gia-xáp con ông, Át-xia con ông, 9 Ta-khát con ông, U-ri-ên con ông, Út-di-gia con ông, Sa-un con ông. 10 Các con ông En-ca-na là : A-ma-xai và A-khi-mốt, 11 En-ca-na con ông, Xô-phai con ông, Na-khát con ông, 12 Ê-li-áp con ông, Giơ-rô-kham con ông, En-ca-na. 13 Các con ông En-ca-na là : Sa-mu-en con trưởng và A-vi-gia con thứ.

14 Các con ông Mơ-ra-ri là : Mác-li, Líp-ni con ông, Sim-y con ông, Út-da con ông, 15 Sim-a con ông, Khác-ghi-gia con ông, A-xa-gia con ông.

Các ca sĩ

16 Đây là những người vua Đa-vít đã đặt lên điều khiển việc ca hát trong Nhà ĐỨC CHÚA, sau khi Hòm Bia an vị tại đó. 17 Công việc của họ trước Nhà Lều Hội Ngộ là ca hát, cho tới khi vua Sa-lô-môn xây Đền Thờ Đức Chúa tại Giê-ru-sa-lem ; họ thi hành luật dịch vụ theo luật lệ của họ.

18 Đây là những người thi hành công tác và con cái họ.

Trong số các con ông Cơ-hát có Hê-man ca trưởng, con của Giô-en, con của Sa-mu-en, 19 con của En-ca-na, con của Giơ-rô-kham, con của Ê-li-ên, con của Tô-ác, 20 con của Xúp, con của En-ca-na, con của Ma-khát, con của A-ma-xai, 21 con của En-ca-na, con của Giô-en, con của A-dác-gia, con của Xơ-phan-gia, 22 con của Ta-khát, con của Át-xia, con của Ép-gia-xáp, con của Cô-rắc, 23 con của Gít-ha, con của Cơ-hát, con của Lê-vi, con của Ít-ra-en.

24 Em ông Hê-man là A-xáp đứng bên phải ông. A-xáp, con của Be-réc-gia-hu, con của Sim-a, 25 con của Mi-kha-ên, con của Ba-a-xê-gia, con của Man-ki-gia, 26 con của Ét-ni, con của De-rác, con của A-đa-gia, 27 con của Ê-than, con của Dim-ma, con của

Sim-y, [28] con của Gia-khát, con của Ghéc-sôm, con của Lê-vi.

[29] Các con ông Mơ-ra-ri, anh em của họ, đứng bên trái : Ê-than, con của Ki-si, con của Áp-đi, con của Ma-lúc, [30] con của Kha-sáp-gia, con của A-mát-gia, con của Khin-ki-gia, [31] con của Am-xi, con của Ba-ni, con của Se-me, [32] con của Mác-li, con của Mu-si, con của Mơ-ra-ri, con của Lê-vi.

Các người Lê-vi khác

[33] Các thầy Lê-vi, anh em của họ, là những người được dâng hiến để thi hành mọi dịch vụ Nhà Tạm, Đền Thờ của Thiên Chúa. [34] Ông A-ha-ron và các con là những người đốt lễ vật trên bàn thờ toàn thiêu và trên bàn thờ dâng hương ; họ lo chu toàn mọi tác vụ cực thánh và cử hành nghi thức xá tội cho Ít-ra-en, theo đúng mọi điều ông Mô-sê, tôi tớ của Thiên Chúa đã truyền.

[35] Đây là các con ông A-ha-ron : E-la-da con ông, Pin-khát con ông, A-vi-su-a con ông, [36] Búc-ki con ông, Út-di con ông, Dơ-rác-gia con ông, [37] Mơ-ra-giốt con ông, A-mác-gia con ông, A-khi-túp con ông, [38] Xa-đốc con ông, A-khi-ma-át con ông.

Nơi sinh sống của con cháu A-ha-ron

[39] Đây là nơi cư trú của họ, theo ranh giới các trại dành cho họ :

Vì con cháu ông A-ha-ron thuộc thị tộc Cơ-hát được phần nhất, [40] nên người ta cho họ vùng Khép-rôn trong đất Giu-đa, cùng với các đồng cỏ chung quanh. [41] Đồng ruộng của thành ấy và các thôn làng thì người ta cho ông Ca-lếp con ông Giơ-phun-ne. [42] Nhưng người ta lại cho con cháu ông A-ha-ron các thành tị nạn là Khép-rôn và Líp-na với các đồng cỏ, Giát-tia, Ét-tơ-mô-a với các đồng cỏ, [43] Khi-lết với các đồng cỏ, Đơ-via với các đồng cỏ, [44] A-san với các đồng cỏ, Bết Se-mét với các đồng cỏ. [45] Còn chi tộc Ben-gia-min thì người ta cho họ : Ghe-va với các đồng cỏ, A-le-mét với các đồng cỏ, A-na-tốt với các đồng cỏ. Tất cả các thành của họ là mười ba, tính theo số các thị tộc của họ.

Nơi sinh sống của các người Lê-vi khác

[46] Còn những người con khác của ông Cơ-hát thì bắt thăm được mười thành lấy từ chi tộc Ép-ra-im, chi tộc Đan và nửa chi tộc Mơ-na-se. [47] Các con ông Ghéc-sôm, theo các thị tộc của họ, được mười ba thành lấy của chi tộc Ít-xa-kha, chi tộc A-se, chi tộc Náp-ta-li, chi tộc Mơ-na-se ở Ba-san. [48] Các con ông Mơ-ra-ri, theo các thị tộc của họ, rút thăm được mười hai thành lấy của chi tộc Rưu-vên, chi tộc Gát, chi tộc Dơ-vu-lun. [49] Con cái Ít-ra-en đã cấp cho các người Lê-vi các thành cùng với các đồng cỏ.

[50] Người ta cũng rút thăm trao cho họ các thành lấy của chi tộc con cái Giu-đa, chi tộc con cái Si-mê-ôn, chi tộc con cái Ben-gia-min. Họ đã lấy tên mình mà đặt cho các thành ấy.

[51] Một số các thị tộc con cái Cơ-hát đã rút thăm được các thành lấy của chi tộc Ép-ra-im. [52] Người ta cấp cho họ các thành trú ẩn sau đây : Si-khem với các đồng cỏ trong vùng núi Ép-ra-im, Ghe-de với các đồng cỏ, [53] Giốc-mơ-am với các đồng cỏ, Bết Khô-rôn với các đồng cỏ, [54] Ai-gia-lôn với các đồng cỏ, Gát Rim-môn với các đồng cỏ. [55] Và lấy thành A-ne với các đồng cỏ, và Bi-lơ-am với các đồng cỏ của một nửa chi tộc Mơ-na-se, để trao cho thị tộc những người con còn lại của ông Cơ-hát.

[56] Phần dành cho các con ông Ghéc-sôm : lấy của các thị tộc thuộc một nửa chi tộc Mơ-na-se là Gô-lan ở Ba-san với các đồng cỏ, Át-ta-rốt với các đồng cỏ ; [57] lấy của chi tộc Ít-xa-kha là Ke-đét với các đồng cỏ, Đa-vơ-rát với các đồng cỏ, [58] Ra-mốt với các đồng cỏ, A-nêm với các đồng cỏ ; [59] lấy của chi tộc A-se là Ma-san với các đồng cỏ, Áp-đôn với các đồng cỏ, [60] Khu-cốc với các đồng cỏ, Rơ-khốp với các đồng cỏ ; [61] lấy của chi tộc Náp-ta-li là Ke-đét ở Ga-li-lê với các đồng cỏ, Kham-môn với các đồng cỏ, Kia-giát-tha-gim với các đồng cỏ.

[62] Phần dành cho các người con khác của ông Mơ-ra-ri : lấy của chi tộc Dơ-vu-lun là Rim-môn với các đồng cỏ, Ta-bo với các đồng cỏ. [63] Từ bên kia sông Gio-đan, gần Giê-ri-khô,

phía đông sông Gio-đan ; lấy của chi tộc Rưu-vên là Be-xe trong sa mạc với các đồng cỏ, Gia-hát với các đồng cỏ, [64] Cơ-đê-mốt với các đồng cỏ, Mê-pha-át với các đồng cỏ, [65] lấy của chi tộc Gát là Ra-mốt tại Ga-la-át với các đồng cỏ, Ma-kha-na-gim với các đồng cỏ, [66] Khét-bôn với các đồng cỏ, Gia-de với các đồng cỏ.

7. CÁC CHI TỘC MIỀN BẮC

Ngành ông Ít-xa-kha

7 [1] Các con ông Ít-xa-kha là : Tô-la, Pu-a, Gia-súp, Sim-rôn : tất cả là bốn người.

[2] Các con ông Tô-la là : Út-di, Rơ-pha-gia, Giơ-ri-ên, Giác-mai, Díp-xam, Sơ-mu-ên. Họ là những người đứng đầu các gia tộc tổ tiên ông Tô-la, những anh hùng dũng sĩ theo dòng tộc của họ. Thời vua Đa-vít, số người của họ là hai mươi hai ngàn sáu trăm.

[3] Con của Út-di là Gít-rác-gia. Con của Gít-rác-gia là Mi-kha-ên, Ô-vát-gia, Giô-en, Gít-si-gia : tất cả là năm người lãnh đạo. [4] Các ông này, thuộc dòng họ, theo gia tộc tổ tiên mình, chịu trách nhiệm về các đơn vị được võ trang để chiến đấu, gồm ba mươi sáu ngàn người, vì họ là những người lắm vợ nhiều con. [5] Anh em của họ là những anh hùng dũng sĩ thuộc mọi thị tộc Ít-xa-kha, tổng số được kiểm tra là tám mươi bảy ngàn người.

Ngành ông Ben-gia-min

[6] Các con ông Ben-gia-min là : Be-la, Be-khe, Giơ-đi-a-ên : tất cả là ba người.

[7] Các con ông Be-la là : Ét-bôn, Út-di, Út-di-ên, Giơ-ri-mốt, I-ri : năm anh hùng dũng sĩ, đứng đầu các gia tộc tổ tiên gồm hai mươi hai ngàn không trăm ba mươi bốn người.

[8] Các con ông Be-khe là : Dơ-mi-ra, Giô-át, Ê-li-e-de, En-giô-ê-nai, Om-ri, Giơ-rê-mốt, A-vi-gia, A-na-thốt, A-le-mét. Tất cả những người này đều là con ông Be-khe, [9] các anh hùng dũng sĩ, đứng đầu các gia tộc tổ tiên của họ, được đăng bộ theo các dòng họ, là hai mươi ngàn hai trăm người.

[10] Con của Giơ-đi-a-ên là : Bin-han ; các con của Bin-han là : Giơ-út, Ben-gia-min, Ê-hút, Cơ-na-a-na, Dê-than, Tác-sít, A-khi-sa-kha. [11] Tất cả những người này đều là con ông Giơ-đi-a-ên, những anh hùng dũng sĩ, đứng đầu các gia tộc gồm mười bảy ngàn người đã nhập ngũ để sẵn sàng chiến đấu.

[12] Súp-pim và Khúp-pim là con của Ia, Khu-sim con của A-khe.

Ngành ông Náp-ta-li
(Ds 26,48-50 ; St 46,24)

[13] Các con ông Náp-ta-li là : Gia-kha-xi-ên, Gu-ni, Giê-xe, Sa-lum. Đó là các con bà Bin-ha.

Ngành ông Mơ-na-se

[14] Các con ông Mơ-na-se là Át-ri-ên, do nàng tỳ thiếp người A-ram của ông sinh ra, bà còn sinh Ma-khia, cha của Ga-la-át. [15] Ông Ma-khia cưới vợ cho Khúp-pim và Súp-pim. Em gái ông tên là Ma-a-kha.

Tên người con thứ là Xơ-lóp-khát. Ông Xơ-lóp-khát chỉ có con gái.

[16] Bà Ma-a-kha, vợ ông Ma-khia, sinh con trai và đặt tên là Pe-rét ; người em của ông này là Se-rét và các con ông là U-lam và Re-kem.

[17] Con của U-lam là Bơ-đan. Đó là các con của Ga-la-át, con của Ma-khia, con của Mơ-na-se.

[18] Em gái ông là bà Mô-le-khét. Bà sinh ra Ít-hốt, A-vi-e-de và Mác-la.

[19] Các con ông Sơ-mi-đa là : A-khơ-gian, Se-khem, Lích-khi và A-ni-am.

Ngành ông Ép-ra-im

[20] Các con ông Ép-ra-im là Su-the-lác, Be-rét con ông, Ta-khát con ông, En-a-đa con ông, Ta-khát con ông, [21] Da-vát con ông, Su-the-lác con ông, Ê-de, En-át.

Những người Gát, dân địa phương ở đó, tàn sát họ, vì họ đã xuống cướp bóc đàn vật của chúng. [22] Ông Ép-ra-im, cha của họ, đã than khóc họ lâu ngày, và anh em ông đã đến yên ủi ông. [23] Bấy giờ ông đến với vợ ông ; bà

mang thai và sinh con. Ông đặt tên cho con là Bơ-ri-a, vì lúc ấy gia đình ông gặp điều bất hạnh. 24 Con gái ông là Se-e-ra, người đã xây thành Bết Khô-rôn Hạ cũng như Thượng và thành Út-đen Se-e-ra.

25 Re-phác là con ông, Re-sép con ông, Te-lác con ông, Ta-khan con ông, 26 La-đan con ông, A-mi-hút con ông, Ê-li-sa-ma con ông, 27 Nun con ông, Giô-suê con ông. 28 Đất đai và gia cư của họ là Bết Ên và vùng phụ cận ; phía đông là Na-a-ran ; phía tây là Ghe-de và vùng phụ cận. 29 Nằm trong tay con cái Mơ-na-se là : Bết San và vùng phụ cận, Ta-nác và vùng phụ cận, Mơ-ghít-đô và vùng phụ cận, Đo và vùng phụ cận. Con cháu ông Giu-se, con ông Ít-ra-en cư ngụ tại các nơi ấy.

Ngành ông A-se

30 Các con ông A-se là Gim-na, Gít-va, Gít-vi, Bơ-ri-a và Xe-rác, em gái họ.

31 Các con ông Bơ-ri-a là Khe-ve và Man-ki-ên. Ông này là cha của Bia-đa-gít. 32 Ông Khe-ve sinh Giáp-lết, Sô-me, Khô-tam và Su-a, em gái họ. 33 Các con ông Giáp-lết là Pa-xác, Bin-han, A-vát. Đó là các con ông Giáp-lết.

34 Các con ông Sô-me, em ông Giáp-lết, là Rô-ga, Giơ-khúp-ba, A-ram.

35 Các con ông Hê-lem, em ông, là : Xô-phác, Gim-na, Sê-lét, A-man. 36 Các con ông Xô-phác là : Xu-ác, Khác-ne-phe, Su-an, Bê-ri, Gim-ra, 37 Be-xe, Hốt, Sam-ma, Sin-sa, Gít-ran, Bơ-ê-ra. 38 Các con ông Ghe-the là : Giơ-phun-ne, Pít-pa, Ơ-ra.

39 Các con ông U-la là : A-rác, Khan-ni-ên, Rít-gia.

40 Tất cả những người đó đều là các con ông A-se, đứng đầu các gia tộc tổ tiên ; họ là những tinh binh, anh hùng dũng sĩ, đứng đầu các vương công, được đăng bộ vào quân ngũ để chiến đấu, tổng số là hai mươi sáu ngàn người.

8. CHI TỘC BEN-GIA-MIN VÀ THÀNH GIÊ-RU-SA-LEM

Con cháu ông Ben-gia-min

8 1 Ông Ben-gia-min sinh con đầu lòng là Be-la, con thứ là Át-bên, con thứ ba là Ác-rác, 2 con thứ tư là Nô-khác, con thứ năm là Ra-pha. 3 Ông Be-la có những người con sau đây : Át-đa, Ghê-ra, cha của Ê-hút, 4 A-vi-su-a, Na-a-man, A-khô-ác, 5 Ghê-ra, Sơ-phu-phan, Khu-ram.

Tại Ghe-va

6 Đây là các con ông Ê-hút, những người đứng đầu các gia tộc tổ tiên của dân cư Ghe-va, và đã dẫn họ đi lưu đày tại Ma-na-khát : 7 Na-a-man, A-khi-gia, Ghê-ra là người dẫn họ đi lưu đày ; ông đã sinh ra Út-da và A-khi-khút.

Bên Mô-áp

8 Ông Sa-kha-ra-gim sinh con cái trong cánh đồng Mô-áp, sau khi đã rẫy các bà vợ của ông là Khu-sim và Ba-a-ra. 9 Với bà vợ mới, ông sinh Giô-váp, Xíp-gia, Mê-sa, Man-cam, 10 Giơ-úc, Xác-gia, Mia-ma. Đó là các con ông, những người đứng đầu các gia tộc.

Tại Ô-nô và Lốt

11 Với bà Khu-sim, ông sinh A-vi-túp, En-pa-an. 12 Các con ông En-pa-an là Ê-ve, Mi-sơ-am, Se-mét ; ông này đã xây thành Ô-nô, thành Lốt và vùng phụ cận.

Tại Ai-gia-lôn

13 Ông Bơ-ri-a và ông Se-ma là những người đứng đầu các gia tộc tại Ai-gia-lôn. Chính họ đã làm cho dân cư Gát phải trốn chạy.

14 Anh em của ông là Sa-sắc.

Tại Giê-ru-sa-lem

Giơ-rê-mốt, 15 Dơ-vát-gia, A-rát, Ê-đe, 16 Mi-kha-ên, Gít-pa và Giô-kha là các con của Bơ-ri-a.

17 Dơ-vát-gia, Mơ-su-lam, Khít-ki, Khe-ve, 18 Gít-mơ-rai, Gít-li-a và Giô-váp là các con của En-pa-an. 19 Gia-kim, Đích-ri, Đáp-đi, 20 Ê-li-e-nai,

Xi-lơ-thai, Ê-li-ên, [21] A-đa-gia, Bơ-ra-gia và Sim-rát là các con của Sim-y.

[22] Gít-pan, Ê-ve, Ê-li-ên, [23] Áp-đôn, Dích-ri, Kha-nan, [24] Kha-nan-gia, Ê-lam, An-thô-thi-gia, [25] Gíp-đơ-gia và Pơ-nu-ên là các con của Sa-sắc.

[26] Sam-sơ-rai, Sơ-khác-gia, A-than-gia, [27] Gia-a-rét-gia, Ê-li-gia và Dích-ri là các con của Giơ-rô-kham. [28] Đó là những người đứng đầu các gia tộc theo dòng họ của mình. Họ cư ngụ tại Giê-ru-sa-lem.

Tại Ghíp-ôn

[29] Cư ngụ tại Ghíp-ôn có : Giơ-y-ên cha của Ghíp-ôn ; vợ ông tên là Ma-a-kha, [30] con đầu lòng của ông là Áp-đôn, rồi Xua, Kít, Ba-an, Na-đáp, [31] Gơ-đo, Ác-giô, De-khe, Mích-lốt. [32] Ông Mích-lốt sinh Sim-a ; cả các người này nữa, cũng như các anh em họ, đều cư ngụ tại Giê-ru-sa-lem cùng với anh em họ.

Ông Sa-un và gia tộc của ông

[33] Ông Ne sinh ra Kít, Kít sinh Sa-un, Sa-un sinh Giơ-hô-na-than, Man-ki Su-a, A-vi-na-đáp, Ét-ba-an. [34] Con của Giơ-hô-na-than là Mơ-líp-ba-an ; Mơ-líp-ba-an sinh Mi-kha. [35] Các con của Mi-kha là : Pi-thôn, Me-léc, Ta-rê-a, A-khát. [36] A-khát sinh Giơ-hô-át-đa, Giơ-hô-át-đa sinh A-le-mét, Át-ma-vét, Dim-ri. Dim-ri sinh Mô-xa, [37] Mô-xa sinh Bin-a.

Ra-pha con ông, En-a-xa con ông, A-xên con ông.

[38] Ông A-xên được sáu người con trai. Đây là tên của họ : Át-ri-cam con đầu lòng, rồi Gít-ma-ên, Sơ-ác-gia, Ô-vát-gia, Kha-nan. Tất cả những người đó đều là con ông A-xên.

[39] Các con ông Ê-séc, em ông, là : U-lam con đầu lòng, Giơ-út con thứ, Ê-li-phe-lét con thứ ba. [40] Các con của U-lam là những người dũng cảm, biết giương cung và đều đông con nhiều cháu, đến một trăm năm mươi người. Tất cả những người ấy là con cháu ông Ben-gia-min.

Giê-ru-sa-lem, thành của Ít-ra-en và là Thánh Đô

9 [1] Toàn dân Ít-ra-en đã được đăng bộ và ghi vào sách các vua Ít-ra-en và Giu-đa ; họ bị đày sang Ba-by-lon vì đã làm những điều gian ác. [2] Những người đầu tiên được cư ngụ trên các phần đất gia nghiệp trong các thành của họ là những người Ít-ra-en, các tư tế, các thầy Lê-vi và những người phục vụ Đền Thờ. [3] Cư ngụ tại Giê-ru-sa-lem là một số con cháu Giu-đa, con cháu Ben-gia-min, con cháu Ép-ra-im và Mơ-na-se.

[4] Ông U-thai con của A-mi-hút, con của Om-ri, con của Im-ri, con của Ba-ni trong số con cháu ông Pe-rét, con ông Giu-đa. [5] Trong số các người Si-lô có A-xa-gia con đầu lòng và các con ông. [6] Trong số con cháu ông Dê-rác có Giơ-u-ên và các anh em ông ; tất cả là sáu trăm chín mươi người.

[7] Trong số con cháu Ben-gia-min có Xa-lu con của Mơ-su-lam, con của Hô-đát-gia, con của Ha Xơ-nu-a ; [8] Gíp-nơ-gia con của Giơ-rô-kham ; Ê-la con của Út-di, con của Mích-ri ; Mơ-su-lam con của Sơ-phát-gia, con của Rơ-u-ên, con của Gíp-ni-gia. [9] Anh em của họ, tính theo gia phả, là chín trăm năm mươi sáu người. Tất cả đều là những người đứng đầu các gia tộc tổ tiên họ.

[10] Trong số các tư tế có Giơ-đa-gia, Giơ-hô-gia-líp, Gia-khin ; [11] A-dác-gia con của Khin-ki-gia, con của Mơ-su-lam, con của Xa-đốc, con của Mơ-ra-giốt, con của A-khi-túp quản đốc Nhà Thiên Chúa. [12] A-đa-gia con của Giơ-rô-kham, con của Pát-khua, con của Man-ki-gia, Ma-xai con của A-đi-ên, con của Giác-đê-ra, con của Mơ-su-lam, con của Mơ-si-lê-mít, con của Im-me. [13] Họ có anh em đứng đầu các gia tộc tổ tiên họ là một ngàn bảy trăm sáu mươi anh hùng dũng sĩ được chỉ định phục dịch Nhà Thiên Chúa.

[14] Trong các thầy Lê-vi có Sơ-ma-gia, con của Kha-súp, con của Át-ri-cam, con của Kha-sáp-gia thuộc hàng con cháu ông Mơ-ra-ri ; [15] Bác-bắc-ca, Khe-rét, Ga-lan, Mát-tan-gia, con của Mi-kha, con của Dích-ri, con của A-xáp ; [16] Ô-vát-gia con của Sơ-ma-gia, con của Ga-lan, con của Giơ-đu-thun ; Be-rét-gia, con của A-xa, con của En-ca-na là người cư ngụ trong các thôn làng của người Nơ-tô-pha.

17 Các người giữ cửa* là Sa-lum, Ắc-cúp, Tan-môn, A-khi-man. Ông Sa-lum, anh em của họ, là người đứng đầu. 18 Cho đến bây giờ họ còn túc trực tại cửa ngọ môn, bên phía đông. Họ là những người giữ cửa các doanh trại con cháu Lê-vi. 19 Ông Sa-lum con của Cô-rê, con của Ép-gia-xáp, con của Cô-rắc và các anh em cùng thuộc gia đình Cô-rắc, thì lo công việc phục dịch của người giữ cửa Lều, cũng như cha ông họ có trách nhiệm giữ lối vào doanh trại ĐỨC CHÚA. 20 Ông Pin-khát con của E-la-da xưa kia đã từng là quản đốc của họ -xin ĐỨC CHÚA ở với ông- 21 cũng như ông Dơ-khác-gia con ông Mơ-se-lem-gia đã từng là người giữ cửa vào Lều Hội Ngộ. 22 Tổng số những người được tuyển chọn để canh cửa là hai trăm mười hai người. Những người này được đăng bộ tại các thôn làng của họ, nhưng đã được vua Đa-vít và thầy thị kiến Sa-mu-en cắt đặt vĩnh viễn. 23 Những người này và con cháu họ có nhiệm vụ canh giữ Nhà ĐỨC CHÚA, tức Nhà Lều. 24 Có các người giữ cửa tại bốn hướng : đông, tây, nam, bắc. 25 Anh em của họ, những người cư ngụ tại các thôn làng, thì lâu lâu phải đến với họ một tuần, 26 vì có bốn người cai cửa thường trực ; họ đều là những thầy Lê-vi được chỉ định trông coi các phòng ốc và các kho bạc Nhà Thiên Chúa. 27 Họ nghỉ đêm chung quanh Nhà Thiên Chúa, vì họ phải trông coi Nhà ấy, và sáng nào cũng phải mở cửa.

28 Trong số họ có mấy người được chỉ định trông coi các đồ thờ ; họ phải đếm những thứ này lúc đưa vô đưa ra. 29 Một số khác được chỉ định trông coi các vật dụng, tất cả đồ thánh, tinh bột, rượu, dầu, hương và thuốc thơm. 30 Trong số con cái hàng tư tế có người lo pha chế dầu thơm.

31 Ông Mát-tít-gia, một thầy Lê-vi, con đầu lòng ông Sa-lum, thuộc gia đình Cô-rắc, có nhiệm vụ thường xuyên nướng bánh trên vỉ. 32 Trong số các anh em của họ thuộc gia đình Cơ-hát, có người lo dọn bánh tiến các ngày sa-bát.

33 Đây là các ca sĩ, những người đứng đầu các gia đình Lê-vi, được ở trong các phòng ốc, được miễn mọi việc khác, vì ngày đêm họ phải lo phận vụ của họ.

34 Những người đó là những người đứng đầu các gia đình Lê-vi, đứng đầu theo dòng họ của mình ; họ cư ngụ tại Giê-ru-sa-lem.

9. VUA SA-UN, NGƯỜI TIỀN NHIỆM CỦA VUA ĐA-VÍT

Lai lịch vua Sa-un (1 Sb 8,29-38)

35 Cư ngụ tại Ghíp-ôn có ông tổ của dòng họ Ghíp-ôn là Giơ-y-ên, với người vợ là Ma-a-kha ; 36 con đầu lòng của ông là Áp-đôn, rồi Xua, Kít, Ba-an, Ne, Na-đáp, 37 Gơ-đo, Ác-giô, Dơ-khác-gia, Mích-lốt. 38 Mích-lốt sinh Sim-am ; cả các người này nữa cũng như anh em của họ đều cư ngụ tại Giê-ru-sa-lem cùng với anh em mình.

39 Ông Ne sinh Kít, Kít sinh Sa-un, Sa-un sinh Giơ-hô-na-than, Man-ki Su-a, A-vi-na-đáp, Ét-ba-an. 40 Con Giơ-hô-na-than là Mơ-líp-ba-an ; Mơ-líp-ba-an sinh Mi-kha. 41 Các con của Mi-kha là : Pi-thôn, Me-léc, Tác-rê-a. 42 A-khát sinh Gia-ra, Gia-ra sinh A-le-mét, Át-ma-vét, Dim-ri ; Dim-ri sinh Mô-xa. 43 Mô-xa sinh Bin-a.

Rơ-pha-gia con ông, En-a-xa con ông, A-xên con ông.

44 A-xên được sáu người con có tên như sau : Át-ri-cam con đầu lòng, rồi Gít-ma-ên, Sơ-ác-gia, Ô-vát-gia, Kha-nan. Những người đó đều là con ông A-xên.

Trận Ghin-bô-a. Vua Sa-un bị tử thương. (1 Sm 31,1-13)

10 1 Người Phi-li-tinh giao chiến với Ít-ra-en. Người Ít-ra-en chạy trốn trước mặt người Phi-li-tinh và bị tử thương ngã gục trên núi Ghin-bô-a. 2 Người Phi-li-tinh bám sát vua Sa-un và các con trai vua ; và chúng giết ông Giô-na-than, ông A-vi-na-đáp và ông Man-ki Su-a, các con vua Sa-un. 3 Áp lực của mặt trận dồn về phía vua Sa-un. Lính bắn cung nhận ra vua. Vua rất run sợ khi thấy lính bắn cung. 4 Vua Sa-un bảo người lính hầu : "Rút gươm ra và đâm ta đi, kẻo bọn không cắt bì ấy đến đâm ta và ngạo

ta." Nhưng người lính hầu không dám vì quá sợ. Vua Sa-un mới lấy gươm ra và lao mình vào mũi gươm. [5] Người lính hầu thấy vua đã chết, cũng lao mình vào mũi gươm của anh ta và chết theo vua. [6] Thế là vua Sa-un với ba con trai và mọi người của vua cùng chết một lúc. [7] Người Ít-ra-en ở bên kia thung lũng thấy người Ít-ra-en chạy trốn, và vua Sa-un cùng các con của vua đã chết, thì bỏ các thành của họ và chạy trốn. Người Phi-li-tinh đến và lập cư ở đó.

[8] Ngày hôm sau người Phi-li-tinh đến lột các xác chết, thì tìm thấy vua Sa-un và các người con trai nằm trên núi Ghin-bô-a. [9] Chúng chặt đầu vua và tước võ khí của vua. Rồi chúng sai người rảo quanh khắp xứ Phi-li-tinh, để báo tin mừng cho các tượng thần của chúng và cho dân. [10] Chúng đặt võ khí của vua Sa-un trong đền các thần của chúng, còn sọ của vua thì chúng treo trong đền Đa-gôn.

[11] Khi dân thành Gia-vết miền Ga-la-át nghe biết cách người Phi-li-tinh đã đối xử với vua Sa-un, [12] thì tất cả các dũng sĩ lên đường, lấy xác vua Sa-un và xác các con vua đưa về Gia-vết ; họ chôn hài cốt dưới cây tùng tại Gia-vết, rồi ăn chay bảy ngày.

[13] Vua Sa-un chết vì đã thất trung với ĐỨC CHÚA, chẳng tuân giữ lời ĐỨC CHÚA truyền, lại còn kiếm một mụ đồng bóng mà thỉnh vấn nữa. [14] Ông đã không thỉnh vấn ĐỨC CHÚA nên Người đã khiến ông phải chết và đã chuyển trao vương quyền cho ông Đa-vít, con ông Gie-sê.

II. VUA ĐA-VÍT SÁNG LẬP NỀN PHỤNG TỰ ĐỀN THỜ

1. VƯƠNG QUYỀN VUA ĐA-VÍT*

Vua Đa-vít được phong làm vua Ít-ra-en (2 Sm 5,1-3)

11 [1] Toàn thể Ít-ra-en tập hợp quanh vua Đa-vít tại Khép-rôn và thưa : "Chúng tôi đây là cốt nhục của ngài ! [2] Ngay cả trước kia, khi ông Sa-un còn làm vua, chính ngài đã chỉ huy các cuộc hành quân của Ít-ra-en. ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ngài, đã phán với ngài : Chính ngươi sẽ chăn dắt Ít-ra-en dân Ta và ngươi sẽ lãnh đạo Ít-ra-en dân Ta." [3] Toàn thể kỳ mục Ít-ra-en đến gặp vua tại Khép-rôn và vua Đa-vít đã lập giao ước với họ tại Khép-rôn trước nhan ĐỨC CHÚA. Rồi họ xức dầu tấn phong Đa-vít làm vua Ít-ra-en như lời ĐỨC CHÚA đã dùng ông Sa-mu-en mà phán.

Chiếm Giê-ru-sa-lem (2 Sm 5,6-10)

[4] Vua Đa-vít cùng toàn thể Ít-ra-en tiến về Giê-ru-sa-lem - tức là Giơ-vút ; dân bản xứ ở đây là người Giơ-vút. [5] Dân cư Giơ-vút nói với vua Đa-vít : "Ông sẽ không vào đây được." Nhưng vua Đa-vít đã chiếm được đồn luỹ Xi-on, đó là Thành vua Đa-vít. [6] Vua Đa-vít đã nói : "Bất cứ ai là người đầu tiên giết được người Giơ-vút, người ấy sẽ được làm thủ lãnh, làm nguyên soái." Ông Giô-áp con bà Xơ-ru-gia là người đầu tiên đã lên được, nên ông đã trở thành thủ lãnh. [7] Vua Đa-vít đóng tại đồn luỹ đó, nên người ta gọi là Thành vua Đa-vít. [8] Rồi vua xây cất bốn mặt thành, từ công trình Mi-lô cho tới hoàng cung, còn ông Giô-áp thì tu bổ phần còn lại. [9] Vua Đa-vít ngày càng thêm mạnh thế, vì ĐỨC CHÚA các đạo binh ở với vua.

Các dũng sĩ của vua Đa-vít
(2 Sm 23,8-39)

[10] Đây là những người chỉ huy các dũng sĩ của vua Đa-vít, những người đã cùng vua nên mạnh thế trong triều đại của vua, và đã cùng toàn thể Ít-ra-en củng cố vương quyền của vua, như lời ĐỨC CHÚA phán về Ít-ra-en. [11] Dưới đây là danh sách các dũng sĩ của vua Đa-vít :

Ông Gia-sóp-am, con ông Khác-mô-ni, đứng đầu Bộ Ba. Chính ông là người đã vung đao giết một lúc ba trăm mạng.

[12] Kế đến là ông E-la-da, con ông Đô-đô, người A-khô-ác. Ông là một trong ba dũng sĩ. [13] Chính ông đã ở bên vua Đa-vít tại Pát Đam-mim, khi

quân Phi-li-tinh tụ tập ở đấy để giao tranh. Đây là một cánh đồng lúa mạch. Dân quân bỏ trốn bọn Phi-li-tinh, [14] nhưng các ông đã đứng giữa cánh đồng để bảo vệ thửa đất và đánh giết quân Phi-li-tinh. ĐỨC CHÚA đã thực hiện một cuộc chiến thắng lẫy lừng.

[15] Trong Nhóm Ba Mươi, ba người đã xuống gặp vua Đa-vít tại tảng đá cạnh hang A-đu-lam đang khi có đạo quân Phi-li-tinh đóng tại thung lũng người Ra-pha. [16] Bấy giờ vua Đa-vít đang ở nơi ẩn náu và tại Bê-lem bấy giờ có một đồn quân Phi-li-tinh. [17] Vua Đa-vít ước ao và nói : "Phải chi có ai cho ta uống nước lấy ở giếng tại cổng thành Bê-lem !" [18] Bộ Ba đã đột nhập trại Phi-li-tinh, lấy nước ở giếng tại cổng thành Bê-lem, đưa về cho vua Đa-vít. Vua Đa-vít không muốn uống mà đổ nước ấy làm lễ rưới dâng ĐỨC CHÚA. [19] Vua nói : "Xin Thiên Chúa đừng để ta làm điều ấy ! Nỡ nào ta uống máu những người đã liều mạng đưa nước về đây". Vậy vua đã không muốn uống nước. Đó là việc ba dũng sĩ đã làm.

[20] Ông Áp-sai, em ông Giô-áp, là người chỉ huy Nhóm Ba Mươi. Chính ông đã vung giáo đâm chết ba trăm mạng, và được nổi danh trong Nhóm Ba Mươi. [21] Ông được vinh dự nhất trong Nhóm Ba Mươi, nên ông được đứng đầu ; nhưng không được vào Bộ Ba.

[22] Ông Bơ-na-gia, con ông Giơ-hô-gia-đa, một con người dũng cảm, nhiều thành tích, xuất thân từ Cáp-xơ-ên. Chính ông đã hạ sát hai anh hùng Mô-áp ; chính ông đã xuống đập chết con sư tử ở trong giếng vào một ngày có tuyết. [23] Chính ông đã hạ một tên Ai-cập, thân cao hai thước rưỡi. Tên Ai-cập cầm giáo trong tay như cầm khung cửi của thợ dệt. Ông xuống đánh nó với một cây gậy, cướp giáo khỏi tay tên Ai-cập, và lấy giáo của nó mà giết nó. [24] Đó là những việc ông Bơ-na-gia-hu, con ông Giơ-hô-gia-đa đã làm, và ông được nổi danh trong Nhóm Ba Mươi dũng sĩ. [25] Ông được vinh dự nhất trong Nhóm Ba Mươi, nhưng không được vào Bộ Ba. Vua Đa-vít đặt ông trông coi đội cận vệ của vua.

[26] Các anh hùng dũng sĩ là : A-xa-hên, em của Giô-áp, En-kha-nan, con của Đô-đô, người Bê-lem, [27] Sam-mốt người Ha-ra, Khe-lét người Pơ-lô-ni, [28] I-ra con của Ích-kết người Tơ-cô-a, A-vi-e-de người A-na-thốt, [29] Xíp-bơ-khai người Khu-sa, I-lai người A-khô-ác, [30] Ma-rai người Nơ-tô-pha, Khê-lét, con của Ba-a-na người Nơ-tô-pha, [31] I-thai, con của Ri-vai người Ghíp-a, là con cháu Ben-gia-min, Bơ-na-gia người Pia-a-thôn, [32] Khu-rai quê ở Khe suối Ga-át, A-vi-ên người A-ra-va, [33] Át-ma-vét người Ba-khu-rim, En-giác-ba người Sa-an-vôn, [34] Bơ-nê Ha-sêm người Ghi-đô, Giô-na-than, con của Sa-ghê người Ha-ra, [35] A-khi-am, con của Xa-kha người Ha-ra, Ê-li-phan con của Ua, [36] Khê-phe người Mơ-khê-ra, A-khi-gia người Pơ-lô-ni, [37] Khét-rô người Các-men, Na-a-rai con của Ết-bai, [38] Giô-en em của Na-than, Míp-kha con của Hắc-ri, [39] Xe-léc người Am-mon, Nác-rai người Bơ-ê-rốt, cận vệ của ông Giô-áp con bà Xơ-ru-gia, [40] ông I-ra người Gít-ri, Ga-rếp người Gít-ri, [41] U-ri-gia người Khết, Đa-vát con của Ác-lai, [42] A-đi-na con của Si-da thuộc chi tộc Rưu-vên, đứng đầu con cháu Rưu-vên, chỉ huy Nhóm Ba Mươi, [43] Kha-nan con của Ma-a-kha, Giô-sa-phát người Me-then, [44] Út-di-gia người Át-ta-rốt, Sa-ma và Giơ-u-ên con của Khô-tam người A-rô-e, [45] Giơ-đi-a-ên con của Sim-ri và em là Giô-kha người Tít, [46] Ê-li-ên người Ma-kha-vim, Giơ-ri-vai và Giô-sau-gia con của En-na-am, Gít-ma người Mô-áp, [47] Ê-li-ên, Ô-vết và Gia-a-xi-ên người Xô-va.

Những người đầu tiên hợp tác với vua Đa-vít

12 [1] Đây là những người đã tìm đến với ông Đa-vít tại Xích-lắc khi ông còn buộc phải sống xa vua Sa-un, con ông Kít. Họ thuộc số những anh hùng đã từng tham chiến, [2] biết bắn cung cả tay phải lẫn tay trái, dùng đá hay dùng tên cũng được.

Trong các anh em của vua Sa-un người Ben-gia-min, [3] đứng đầu là A-khi-e-de, rồi Giô-át con của Sơ-ma-a người Ghíp-a, Giơ-di-ên và Pe-lét con của Át-ma-vét, Bơ-ra-kha, Giê-hu người A-na-thốt, [4] Gít-ma-gia người

Ghíp-ôn, anh hùng trong nhóm Ba Mươi và chỉ huy nhóm này ; 5 Giếc-mơ-gia, Gia-kha-di-ên, Giô-kha-nan, Giô-da-vát người Gơ-đê-ra, 6 En-u-dai, Giơ-ri-mốt, Bơ-an-gia, Sơ-mác-gia-hu, Sơ-phát-gia-hu người Kha-ríp, 7 En-ca-na, Gít-si-gia-hu, A-dác-ên, Giô-e-de, Gia-sóp-am, con cháu của Cô-rắc, 8 Giô-ê-la và Dơ-vát-gia con của Giơ-rô-kham người Gơ-đo.

9 Trong hàng con cháu ông Gát, một số người ly khai đi theo vua Đa-vít vào mật khu trong sa mạc. Họ là những anh hùng dũng sĩ, những người thiện chiến, sử dụng thành thạo khiên thuẫn và giáo mác, tướng mạo như sư tử, lanh lẹ như linh dương trên núi. 10 Đứng đầu là Ê-de, thứ đến là Ô-vát-gia, thứ ba là Ê-li-áp, 11 thứ tư là Mít-man-na, thứ năm là Giếc-mơ-gia, 12 thứ sáu là Át-tai, thứ bảy là Ê-li-ên, 13 thứ tám là Giô-kha-nan, thứ chín là En-đa-bát, 14 thứ mười là Giếc-mơ-gia-hu, thứ mười một là Mác-ban-nai. 15 Đó là những người thuộc hàng con cháu ông Gát, các vị chỉ huy quân đội, người kém thì một mình cũng đánh nổi trăm quân, người giỏi thì một ngàn. 16 Họ là những người đã vượt sông Gio-đan vào tháng đầu, khi nước sông tràn ra hai bên bờ ; họ đã đánh đuổi tất cả những dân cư sống trong các thung lũng, phía đông cũng như phía tây.

17 Trong hàng con cháu Ben-gia-min và Giu-da cũng có những người vào mật khu với ông Đa-vít. 18 Ông ra gặp và ngỏ lời với họ : "Nếu vì hiếu hoà mà các anh đến trợ lực cho tôi, tôi sẽ một lòng sống chết với các anh ; còn nếu các anh manh tâm phản tôi để nộp cho địch, dù tay này không làm gì đáng trách, thì xin Thiên Chúa của cha ông chúng ta chứng giám và xét xử công minh ! "

19 Bấy giờ thần khí tràn ngập ông A-ma-xai, người đứng đầu nhóm Ba Mươi, khiến ông nói :

"Chúng tôi là người của ngài,
thưa ngài Đa-vít !
Nguyện sống chết với ngài,
thưa quý tử ông Gie-sê.
Khang an ! Chúc ngài khang an !
Chúc kẻ trợ giúp ngài khang an !
Vì Thiên Chúa của ngài
phù trợ ngài !"

Ông Đa-vít kết nạp và đặt họ vào cấp chỉ huy quân đội.

20 Từ Mơ-na-se cũng có những người quy thuận ông Đa-vít khi ông cùng với quân Phi-li-tinh đánh vua Sa-un, nhưng thật ra ông không tiếp tay cho họ, vì các vương công Phi-li-tinh tính chuyện thải hồi ông, đã bàn với nhau rằng : "Biết đâu hắn sẽ lấy đầu chúng ta đem về quy thuận Sa-un chủ hắn !" 21 Vậy khi ông lui về Xích-lắc thì có những người thuộc chi tộc Mơ-na-se đào ngũ đến với ông, đó là : Át-nác, Giô-da-vát, Giơ-đi-a-ên, Mi-kha-ên, Giô-da-vát, Ê-li-hu, Xi-lơ-thai, là những người chỉ huy đơn vị ngàn quân Mơ-na-se. 22 Những người này quả đã tăng cường cho ông Đa-vít và quân đội của ông, vì tất cả đều là những anh hùng dũng sĩ và đã trở thành các tướng lãnh trong quân đội.

23 Thật ra ngày nào cũng có người đến tăng viện cho ông Đa-vít, làm cho lực lượng của ông trở nên lớn mạnh như một lực lượng thần thánh.

Các chiến sĩ đã tôn vương ông Đa-vít

24 Đây là nhân số những lực lượng võ trang sẵn sàng chiến đấu để đến với ông Đa-vít tại Khép-rôn để chuyển giao cho ông vương quyền của vua Sa-un theo lệnh ĐỨC CHÚA đã truyền :

25 Con cháu Giu-đa mang khiên cầm giáo : sáu ngàn tám trăm quân võ trang sẵn sàng chiến đấu ;

26 trong số con cháu Si-mê-ôn : bảy ngàn một trăm anh hùng dũng sĩ sẵn sàng chiến đấu ;

27 trong số con cháu Lê-vi : bốn ngàn sáu trăm quân ; 28 ông Giơ-hô-gia-đa, thủ lãnh nhà A-ha-ron, và cùng với ông : ba ngàn bảy trăm quân ; 29 ông Xa-đốc, một anh hùng dũng sĩ trẻ trung, và gia tộc ông : hai mươi hai người chỉ huy ;

30 trong số con cháu Ben-gia-min, anh em vua với vua Sa-un : ba ngàn quân, cho đến bấy giờ đa số những người ấy vẫn chu toàn nhiệm vụ đối với nhà Sa-un ;

31 trong số con cháu Ép-ra-im : hai mươi ngàn tám trăm anh hùng dũng sĩ, những người lừng danh trong gia tộc mình ;

32 trong phần nửa chi tộc Mơ-na-se :
mười tám ngàn quân được chỉ định
đích danh để tới phong vương cho ông
Đa-vít ;

33 trong số con cháu ông Ít-xa-kha
am hiểu thời cuộc để biết Ít-ra-en phải
làm gì : hai trăm thủ lãnh và tất cả
anh em đồng tộc dưới quyền họ ;

34 trong chi tộc Dơ-vu-lun : năm
mươi ngàn chiến binh sẵn sàng lâm
trận, biết sử dụng mọi thứ vũ khí và
dũng cảm chiến đấu, không sờn lòng ;

35 trong chi tộc Náp-ta-li : một ngàn
chỉ huy và cùng với họ ba mươi bảy
ngàn người mang khiên cầm giáo ;

36 trong số người thuộc tộc Đan :
hai mươi tám ngàn sáu trăm quân sẵn
sàng lâm trận ; 37 trong chi tộc A-se :
bốn mươi ngàn chiến binh sẵn sàng
lâm trận ;

38 từ bên kia sông Gio-đan, trong số
người thuộc chi tộc Rưu-vên, chi tộc
Gát và một nửa chi tộc Ma-nơ-se :
một trăm hai mươi tám ngàn chiến
binh biết sử dụng mọi thứ vũ khí.

39 Tất cả những người ấy đều là
quân thiện chiến, sẵn sàng chiến đấu
trong hàng ngũ một cách dũng cảm ;
họ đến Khép-rôn với tấm lòng trung
nghĩa để tôn ông Đa-vít làm vua cai trị
toàn thể Ít-ra-en ; tất cả phần còn lại
của Ít-ra-en cũng một lòng như vậy.
40 Họ ở lại đó ba ngày, cùng ăn uống
với vua Đa-vít.

Anh em họ quả đã chuẩn bị cho họ
tất cả ; 41 từ những người ở gần đó
đến những kẻ ở mãi Ít-xa-kha, Dơ-vu-
lun và Náp-ta-li cũng chở lương thực
về bằng lừa, lạc đà, la, bò : nào bột,
nào bánh vả sấy, rồi nho khô, rượu,
dầu, bò, chiên, nhiều vô kể. Cả Ít-ra-
en liên hoan tưng bừng.

Cung nghinh Hòm Bia từ Kia-giát Giơ-a-rim về* (2 Sm 6,1-11)

13 1 Vua Đa-vít bàn với các chỉ huy
trưởng đơn vị ngàn quân và
trăm quân, cũng như với tất cả các
người lãnh đạo. 2 Vua nói với toàn thể
cộng đồng Ít-ra-en : "Nếu các ngươi
thấy thế là được và nếu đó là ý định
của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta,
thì chúng ta sẽ sai người đi mời các
anh em khác của chúng ta từ khắp
các miền đất Ít-ra-en, mời các tư tế,
các thầy Lê-vi sống tại các thành có
đồng cỏ chung quanh, cùng tập hợp
lại với chúng ta. 3 Chúng ta sẽ đưa
Hòm Bia Thiên Chúa về với chúng ta,
vì thời vua Sa-un, quả chúng ta đã
không quan tâm tới điều đó."

4 Tất cả cộng đồng quyết định thi
hành như vậy, vì toàn dân thấy thế là
phải. 5 Vậy vua Đa-vít triệu tập toàn
dân Ít-ra-en, từ Si-kho bên Ai-cập đến
Cửa Ải Kha-mát, để cung nghinh
Hòm Bia Thiên Chúa từ Kia-giát Giơ-
a-rim về. 6 Vua Đa-vít cùng toàn thể
Ít-ra-en lên Ba-a-la ở Kia-giát Giơ-a-
rim thuộc Giu-đa, để từ đó đưa Hòm
Bia Thiên Chúa lên, Hòm Bia mang
tên ĐỨC CHÚA ngự trên các Kê-ru-
bim. 7 Họ đem Hòm Bia Thiên Chúa
từ nhà ông A-vi-na-đáp đặt lên một cỗ
xe mới, rồi ông Út-da và ông Ác-giô
đánh xe đi. 8 Còn vua Đa-vít và toàn
thể Ít-ra-en thì nhảy múa trước mặt
Thiên Chúa giữa tiếng ca, tiếng đàn
sắt, đàn cầm, tiếng trống, não bạt và
tiếng kèn. 9 Khi họ vào tới sân lúa
Ki-đôn, ông Út-da giơ tay giữ lấy Hòm
Bia vì con bò làm cho Hòm Bia muốn
đổ. 10 ĐỨC CHÚA liền nổi cơn thịnh nộ
với ông Út-da ; Người đánh phạt ông
vì ông đã giơ tay đụng tới Hòm Bia ;
ông chết ngay tại đó trước mặt Thiên
Chúa. 11 Vua Đa-vít buồn bực vì ĐỨC
CHÚA đã đánh ông Út-da chết tức
khắc như vậy, và người ta gọi nơi ấy là
Pe-rét Út-da cho tới ngày nay.

12 Hôm ấy vua Đa-vít sợ Thiên
Chúa. Vua nói : "Làm sao tôi đưa Hòm
Bia Thiên Chúa về nhà tôi được ?"
13 Và vua Đa-vít đã không cung
nghinh Hòm Bia về nhà mình trên
Thành vua Đa-vít nữa, nhưng đưa
Hòm Bia rẽ vào nhà ông Ô-vết Ê-đôm
người Gát. 14 Hòm Bia Thiên Chúa ở
lại với gia đình ông Ô-vết Ê-đôm ngay
tại nhà ông ba tháng ; ĐỨC CHÚA
giáng phúc cho nhà ông Ô-vết Ê-đôm
cùng tất cả những gì thuộc về ông.

Vua Đa-vít tại Giê-ru-sa-lem. Cung điện và con cái vua. (2 Sm 5,11-16)

14 1 Khi-ram, vua thành Tia, sai sứ
giả đến yết kiến vua Đa-vít,
mang theo gỗ bá hương, thợ nề, thợ
mộc để xây cho vua một cung điện.
2 Vua biết rằng ĐỨC CHÚA đã củng cố

vương quyền của vua trên Ít-ra-en và nhờ Ít-ra-en là dân của vua mà vương quốc của vua được hưng thịnh.

3 Tại Giê-ru-sa-lem, vua Đa-vít lấy thêm vợ, sinh thêm con trai con gái.
4 Đây là tên những người con vua đã sinh tại Giê-ru-sa-lem : Sam-mu-a, Sô-váp, Na-than, Sa-lô-môn, 5 Gíp-kha, Ê-li-su-a, En-pa-lét, 6 Nô-ga, Nephéc, Gia-phia, 7 Ê-li-sa-ma, Bơ-en-gia-đa, Ê-li-phe-lét.

Chiến thắng quân Phi-li-tinh
(2 Sm 5,17-25)

8 Khi quân Phi-li-tinh nghe tin vua Đa-vít đã được xức dầu làm vua toàn thể Ít-ra-en, thì toàn thể quân Phi-li-tinh lên tìm bắt vua Đa-vít. Vua Đa-vít nghe tin liền ra đón chúng. 9 Quân Phi-li-tinh đến dàn trận trong thung lũng người Ra-pha. 10 Bấy giờ vua Đa-vít thỉnh ý Thiên Chúa : "Con có nên tiến đánh quân Phi-li-tinh không ? Ngài có trao chúng vào tay con không ?" ĐỨC CHÚA trả lời vua : "Cứ lên ! Ta sẽ trao chúng vào tay ngươi." 11 Chúng kéo lên Ba-an Pơ-ra-xim, và vua Đa-vít đã đánh bại chúng tại đó. Vua Đa-vít nói : "Thiên Chúa đã dùng tay tôi mà chọc thủng quân thù của tôi như chỗ bị nước chọc thủng." Vì thế, người ta đặt tên cho nơi ấy là Ba-an Pơ-ra-xim. 12 Chúng đã bỏ lại đó các thần của chúng, và vua Đa-vít nói : "Cho vào lửa đốt hết !"

13 Quân Phi-li-tinh lại dàn trận trong thung lũng. 14 Một lần nữa, vua Đa-vít thỉnh ý Thiên Chúa và Thiên Chúa phán bảo vua : "Đứng lên đuổi theo chúng, nhưng hãy đi vòng, cách xa chúng một quãng và tấn công chúng từ phía lùm cây sấu. 15 Khi nào ngươi nghe tiếng chân bước trên ngọn các cây sấu, bấy giờ ngươi hãy ra mà tấn công : vì Thiên Chúa sẽ ra trận trước mặt ngươi để đánh quân đội Phi-li-tinh." 16 Vua Đa-vít làm như Thiên Chúa đã truyền cho vua và vua đã đánh bại quân đội Phi-li-tinh từ Ghíp-ôn tới Ghe-de.

17 Danh tiếng vua Đa-vít đồn ra khắp nơi và ĐỨC CHÚA làm cho chư dân phải khiếp sợ vua.

2. HÒM BIA TRONG THÀNH VUA ĐA-VÍT

Chuẩn bị di chuyển*

15 1 Vua Đa-vít xây cất cung điện cho mình trong Thành vua Đa-vít và dọn chỗ cho Hòm Bia Thiên Chúa, rồi dựng lều cho Hòm Bia.
2 Bấy giờ vua Đa-vít nói : "Chỉ có các thầy Lê-vi mới được khiêng Hòm Bia Thiên Chúa, vì ĐỨC CHÚA đã chọn họ để khiêng Hòm Bia và phụng sự Người đến muôn đời."

3 Vua Đa-vít triệu tập toàn thể Ít-ra-en về Giê-ru-sa-lem để rước Hòm Bia của ĐỨC CHÚA lên chỗ vua đã dọn sẵn. 4 Vua cũng tập hợp con cháu ông A-ha-ron và các thầy Lê-vi : 5 trong hàng con cháu ông Cơ-hát, có ông U-ri-ên chỉ huy, và các anh em của ông, tất cả là một trăm hai mươi người ;
6 trong hàng con cháu ông Mơ-ra-ri, có ông A-xa-gia chỉ huy, và các anh em của ông, tất cả là hai trăm hai mươi người ; 7 trong hàng con cháu ông Ghéc-sôn, có ông Giô-en chỉ huy, và các anh em của ông, tất cả là một trăm ba mươi người ; 8 trong hàng con cháu ông Ê-li-xa-phan, có ông Sơ-ma-gia chỉ huy, và các anh em của ông, tất cả là hai trăm người ;
9 trong hàng con cháu ông Khép-rôn, có ông Ê-li-ên chỉ huy, và các anh em của ông, tất cả là tám mươi người ;
10 trong hàng con cháu ông Út-di-ên, có ông A-mi-na-đáp chỉ huy, và các anh em của ông, tất cả là một trăm mười hai người.

11 Vua Đa-vít cho vời các tư tế Xa-đốc và Ép-gia-tha, và các thầy Lê-vi U-ri-ên, A-xa-gia, Giô-en, Sơ-ma-gia, Ê-li-ên và Am-mi-na-đáp. 12 Vua nói với họ : "Các ngươi là những người đứng đầu các gia tộc Lê-vi, vậy hãy thanh tẩy chính mình và anh em các ngươi, rồi đưa Hòm Bia của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, lên nơi ta đã dọn sẵn. 13 Chính vì lần đầu không có các ngươi, nên ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, đã đánh phạt chúng ta. Quả chúng ta đã không tôn kính Người theo đúng quy luật."
14 Vậy các tư tế và các thầy Lê-vi

thanh tẩy mình để kiệu Hòm Bia của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa Ít-ra-en,
15 Con cháu Lê-vi mang Hòm Bia Thiên Chúa đúng như ông Mô-sê đã truyền theo lệnh của ĐỨC CHÚA, là dùng đòn mà khiêng trên vai.

16 Vua Đa-vít truyền cho những người đứng đầu các thầy Lê-vi bố trí các ca viên, anh em của họ, để những người này dùng nhạc khí như đàn sắt, đàn cầm, não bạt mà tấu khúc hoan ca. 17 Các thầy Lê-vi xếp chỗ cho ông Hê-man con ông Giô-en, và trong các anh em ông ấy thì xếp cho ông A-xáp con ông Be-rê-gia-hu ; trong hàng con cháu ông Mơ-ra-ri anh em với họ, thì xếp cho ông Ê-than, con ông Cô-sa-gia-hu. 18 Cùng với họ, có các anh em của họ ở bậc thứ hai : các ông Dơ-khác-gia-hu, Gia-a-di-ên, Sơ-mi-ra-mốt, Giơ-khi-ên, Un-ni, Ê-li-áp, Bơ-na-gia-hu, Ma-a-xê-gia-hu, Mát-tít-gia-hu, E-líp-lê-hu, Mích-nê-gia-hu, Ô-vết Ê-đôm và Giơ-y-ên, các ông là những người gác cổng. 19 Còn các ca viên Hê-man, A-xáp và Ê-than khua não bạt bằng đồng. 20 Các ông Dơ-khác-gia và Út-di-ên, Sơ-mi-ra-mốt, Giơ-khi-ên, Un-ni, Ê-li-áp, Ma-a-xê-gia-hu và Bơ-na-gia-hu đệm hạc cầm cho giọng nữ. 21 Các ông Mát-tít-gia-hu, E-líp-lê-hu, Mích-nê-gia-hu, Ô-vết Ê-đôm, Giơ-y-ên, A-dát-gia-hu dạo thập lục huyền cầm quãng tám. 22 Ông Cơ-nan-gia-hu, đứng đầu các thầy Lê-vi khiêng kiệu, điều khiển cuộc rước, vì ông là người thành thạo. 23 Hai ông giữ cửa là Be-rê-gia và En-ca-na hộ tống Hòm Bia. 24 Các tư tế Sơ-van-gia-hu, Giô-sa-phát, Nơ-than-ên, A-ma-xai, Dơ-khác-gia-hu, Bơ-na-gia-hu và Ê-li-e-de thổi tù và trước Hòm Bia Thiên Chúa. Hai ông giữ cửa là Ô-vết Ê-đôm và Giơ-khi-gia hộ tống Hòm Bia.

Nghi thức rước kiệu (2 Sm 6,12-22)

25 Vậy vua Đa-vít, các kỳ mục Ít-ra-en và các tướng lãnh chỉ huy đơn vị ngàn quân hân hoan ra rước Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA lên từ nhà ông Ô-vết Ê-đôm. 26 Có Thiên Chúa phù trợ, các thầy Lê-vi kiệu Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA, trong khi người ta sát tế bảy con bò mộng và bảy con cừu đực. 27 Vua Đa-vít mặc áo thụng bằng trúc bâu cũng như tất cả các thầy Lê-vi khiêng Hòm Bia, các ca viên và ông Cơ-nan-gia điều khiển cuộc rước ; vua Đa-vít còn khoác ê-phốt bằng vải gai. 28 Toàn thể Ít-ra-en đưa Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA lên, vừa đi vừa reo hò, giữa tiếng tù và, kèn đồng và não bạt, với tiếng cầm tiếng sắt. 29 Khi Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA tiến vào Thành vua Đa-vít, bà Mi-khan, con vua Sa-un, từ cửa sổ nhìn xuống thấy vua Đa-vít nhảy múa vui cười, thì sinh lòng khinh dể.

16 1 Người ta đưa Hòm Bia Thiên Chúa vào đặt giữa Lều vua Đa-vít đã dựng sẵn. Rồi họ dâng lễ toàn thiêu và lễ kỳ an trước nhan Thiên Chúa. 2 Khi đã hoàn tất việc dâng các lễ toàn thiêu và lễ kỳ an, vua Đa-vít nhân danh ĐỨC CHÚA chúc phúc cho dân. 3 Vua phân phát cho mọi người Ít-ra-en, đàn ông cũng như đàn bà, mỗi người một ổ bánh, một phần thịt và một cái bánh nho.

Các thầy Lê-vi phục vụ trước Hòm Bia (Tv 96,1-13; 105,1-15; 106,1.47-48)

4 Vua Đa-vít cắt đặt một số thầy Lê-vi túc trực trước Hòm Bia của ĐỨC CHÚA để ngợi khen, tôn vinh và ca tụng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en : 5 đứng đầu là A-xáp, thứ đến là Dơ-khác-gia, rồi Út-di-ên, Sơ-mi-ra-mốt, Giơ-khi-ên, Mát-tít-gia, Ê-li-áp, Bơ-na-gia-hu, Ô-vết Ê-đôm, Giơ-y-ên ; họ sử dụng các nhạc khí như đàn sắt, đàn cầm, còn ông A-xáp thì khua não bạt, trong khi 6 các tư tế Bơ-na-gia-hu và Gia-kha-di-ên không ngưng tiếng kèn trước Hòm Bia Giao Ước của Thiên Chúa. 7 Hôm ấy, lần đầu tiên, vua Đa-vít trao cho ông A-xáp và anh em ông nhiệm vụ ngợi khen ĐỨC CHÚA* :

8 Hãy tạ ơn ĐỨC CHÚA,
cầu khẩn danh Người,
vĩ nghiệp của Người,
loan báo giữa muôn dân.
9 Hát lên đi, đàn ca mừng Chúa
và suy gẫm
mọi kỳ công của Người.
10 Hãy tự hào vì danh thánh Chúa,
tâm hồn những ai tìm kiếm CHÚA,
nào hoan hỷ.
11 Hãy tìm CHÚA
và sức mạnh của Người,
chẳng khi ngừng

tìm kiếm Thánh Nhan.
12 Hãy nhớ lại
những kỳ công Người thực hiện,
những dấu lạ và những quyết định
Người phán ra,
13 hỡi anh em,
dòng dõi Ít-ra-en tôi tớ Chúa,
con cháu Gia-cóp
được Người tuyển chọn !
14 Chính ĐỨC CHÚA
là Thiên Chúa chúng ta,
những điều Người quyết định
là luật chung cho cả địa cầu
15 giao ước của Người,
muôn đời nên nhớ kỹ,
nhớ lời đã cam kết
đến ngàn thế hệ :
16 Đó là điều đã giao ước
cùng Áp-ra-ham,
đã đoan thệ cùng I-xa-ác,
17 và đặt thành quy luật
cho Gia-cóp,
thành giao ước muôn đời
cho Ít-ra-en,
18 rằng :
"Ta sẽ cho ngươi đất Ca-na-an
làm kỷ phần gia nghiệp."
19 Thuở ấy, họ chỉ là một số nhỏ,
một nhóm kiều dân
nơi đất khách quê người,
20 lang thang hết xứ này qua xứ khác,
phiêu bạt từ nước nọ đến nước kia,
21 nhưng Chúa không để
cho ai ức hiếp họ ;
vì thương họ,
Người la rầy vua chúa :
22 "Đừng đụng tới những kẻ
Ta xức dầu tấn phong,
chớ làm hại các ngôn sứ của Ta."
23 Hát lên mừng CHÚA,
hỡi toàn thể địa cầu !
Ngày lại ngày,
hãy loan báo ơn Người cứu độ
24 kể cho muôn dân biết
Người thật là vinh hiển
cho mọi nước hay
những kỳ công của Người.
25 CHÚA thật cao cả,
xứng muôn lời ca tụng,
khả tôn khả uý hơn chư thần.
26 Vì chư thần các nước
đều là hư ảo,
còn ĐỨC CHÚA,
Người sáng tạo trời cao.
27 Trước thiên nhan,
toàn uy phong rực rỡ,
trong thánh điện,
đầy dũng lực huy hoàng.
28 Hãy dâng CHÚA,
hỡi các dân các nước,
dâng CHÚA quyền lực
và vinh quang.
29 Hãy dâng CHÚA
vinh quang xứng danh Người,
hãy bưng lễ vật,
bước vào tiền đình Chúa,
và thờ lạy CHÚA
uy linh thánh thiện.
30 Toàn thể địa cầu,
hãy run sợ trước Thánh Nhan.
Chúa thiết lập địa cầu,
địa cầu chẳng lay chuyển.
31 Trời vui lên, đất hãy nhảy mừng.
Hãy nói giữa chư dân :
CHÚA là Vua hiển trị.
32 Biển gầm vang cùng muôn hải vật,
ruộng đồng cùng hoa trái,
nào hoan hỷ.
33 Hỡi cây cối rừng xanh,
hãy reo mừng
trước tôn nhan CHÚA,
vì Người ngự đến,
Người ngự đến xét xử trần gian.
34 Hãy tạ ơn CHÚA, vì Chúa nhân từ :
muôn ngàn đời
Chúa vẫn trọn tình thương.
35 Hãy nói : lạy Thiên Chúa
Đấng cứu độ chúng con,
xin thương quy tụ chúng con về,
cứu chúng con
từ giữa muôn dân nước,
để chúng con cảm tạ Thánh Danh,
và được hiên ngang
tán dương Ngài.
36 Chúc tụng ĐỨC CHÚA
là Thiên Chúa Ít-ra-en,
từ muôn thuở cho đến muôn đời !"
Và toàn dân hô lớn :
"A-men ! Ha-lê-lui-a !"

37 Rồi vua Đa-vít để ông A-xáp và anh em ông ở lại đó, trước Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA, để họ túc trực trước Hòm Bia, thi hành nhiệm vụ thường ngày. 38 Vua cũng để lại ông Ô-vết Ê-đôm với sáu mươi tám anh em ông như vậy : các ông Ô-vết Ê-đôm, con ông Giơ-đu-thun, và ông Khô-xa, được đặt làm người giữ cửa.

39 Tư tế Xa-đốc và các tư tế anh em ông thì vua để ở trước Nhà Tạm của ĐỨC CHÚA ngự trên nơi cao của Ghíp-ôn, 40 để sáng chiều họ không ngừng thượng tiến lễ toàn thiêu kính ĐỨC

CHÚA trên bàn thờ dâng lễ toàn thiêu theo đúng mọi điều ghi chép trong luật ĐỨC CHÚA đã truyền cho Ít-ra-en. 41 Cùng với họ có ông Hê-man, ông Giơ-đu-thun và những người khác đã được tuyển chọn đích danh để ca tụng ĐỨC CHÚA, vì "muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương." 42 Cùng với họ có ông Hê-man và ông Giơ-đu-thun thổi kèn, khua não bạt cùng các nhạc khí để hát thánh ca. Các con ông Giơ-đu-thun lo việc giữ cửa.

43 Toàn dân ra đi, ai về nhà nấy, còn vua Đa-vít cũng trở về để chúc lành cho gia đình vua.

Lời sấm của ông Na-than
(2 Sm 7,1-17)

17 1 Khi đã được yên cửa yên nhà, vua Đa-vít nói với ngôn sứ Na-than rằng : "Này, tôi được ở nhà bằng gỗ bá hương, còn Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA thì vẫn ở dưới lều." 2 Ông Na-than thưa với vua Đa-vít : "Tất cả những gì ngài ấp ủ trong lòng, xin cứ thực hiện, vì Thiên Chúa ở với ngài." 3 Nhưng, ngay đêm ấy, có lời Thiên Chúa phán với ông Na-than rằng : 4 "Hãy đi nói với tôi tớ Ta là Đa-vít : ĐỨC CHÚA phán thế này : không phải ngươi sẽ xây nhà cho Ta ở. 5 Thật vậy, từ ngày Ta đưa Ít-ra-en lên cho tới hôm nay, Ta không hề ở trong một ngôi nhà, nhưng Ta đã ở hết lều này đến lều khác, hết Nhà Tạm này sang Nhà Tạm khác. 6 Trong suốt thời gian rày đây mai đó với toàn thể Ít-ra-en, có bao giờ Ta đã lên tiếng hỏi một trong các thủ lãnh Ít-ra-en mà Ta đã đặt lên chăn dắt dân Ta, rằng : sao các ngươi không xây cho Ta một ngôi nhà bằng gỗ bá hương ? 7 Bây giờ, ngươi hãy nói với tôi tớ Ta là Đa-vít như sau : ĐỨC CHÚA các đạo binh phán thế này : Chính Ta đã cất nhắc ngươi, từ một kẻ lùa chiên ngoài đồng cỏ, lên làm người lãnh đạo dân Ta là Ít-ra-en. 8 Ngươi đi đâu, Ta cũng đã ở với ngươi ; mọi thù địch ngươi, Ta đã diệt trừ cho khuất mắt ngươi ; Ta sẽ làm cho tên tuổi ngươi sánh được với tên tuổi các bậc vĩ nhân trên mặt đất. 9 Ta sẽ cho dân Ta là Ít-ra-en một chỗ ở ; Ta sẽ định cư chúng và chúng sẽ ở luôn tại đó, chúng sẽ không còn run sợ và quân gian ác cũng không còn tiếp tục quấy phá chúng như thuở ban đầu, 10 từ thời Ta đặt các thủ lãnh cai quản dân Ta là Ít-ra-en, Ta sẽ bắt mọi thù địch hàng phục ngươi. Ta báo cho ngươi biết là ĐỨC CHÚA sẽ xây cho ngươi một ngôi nhà. 11 Khi ngươi được mãn phần mà về với tổ tiên, Ta sẽ cho dòng dõi ngươi đứng lên kế vị ngươi -tức là một trong số các con ngươi-, và Ta sẽ làm cho vương quyền của nó được vững bền. 12 Chính nó sẽ xây nhà cho Ta, còn Ta sẽ làm cho ngai báu của nó vững bền mãi mãi. 13 Đối với nó, Ta sẽ là cha, đối với Ta, nó sẽ là con ; ân nghĩa dành cho nó, Ta sẽ không rút lại, như Ta đã rút lại đối với kẻ tiền nhiệm của ngươi.

14 Ta sẽ làm cho nó được kiên vững trong nhà Ta cũng như trong vương quốc của Ta đến muôn đời, và đến muôn đời ngai báu của nó sẽ được củng cố."

15 Tất cả các lời ấy và tất cả thị kiến ấy, ông Na-than nhận được làm sao, thì đã nói lại với vua Đa-vít đúng y như vậy.

Vua Đa-vít cầu nguyện (2 Sm 7,18-29)

16 Vua Đa-vít vào ngồi chầu trước nhan ĐỨC CHÚA và thưa : "Lạy ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa, con là ai và nhà của con là gì, mà Ngài đã đưa con tới địa vị này ? 17 Và, lạy Thiên Chúa, Ngài còn coi đó là quá ít ; Ngài lại hứa cho nhà của tôi tớ Ngài một tương lai lâu dài ; Ngài coi con như một nhân vật cao sang, lạy ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa. 18 Trước vinh dự Ngài dành cho tôi tớ Ngài, Đa-vít còn nói thêm gì với Ngài được nữa ! Ngài biết rõ tôi tớ Ngài. 19 Lạy ĐỨC CHÚA, chính vì tôi tớ Ngài và theo lòng Ngài muốn, Ngài đã thực hiện cả một công trình vĩ đại là cho biết mọi vĩ nghiệp của Ngài. 20 Lạy ĐỨC CHÚA, không ai sánh được như Ngài và không có Thiên Chúa nào khác ngoại trừ Ngài, theo như mọi điều tai chúng con đã từng được nghe. 21 Dưới đất, có một dân tộc nào được như dân Ngài là Ít-ra-en ? Thiên Chúa đã đến cứu chuộc dân này để làm thành dân của Ngài, để Ngài được hiển danh vì những việc vĩ đại và khủng khiếp, khi xua đuổi chư dân khuất mắt dân Ngài, dân mà Ngài đã

cứu chuộc khỏi tay Ai-cập. 22 Ngài đã
cho Ít-ra-en dân Ngài được muôn đời
làm dân riêng của Ngài, và chính
Ngài, lạy ĐỨC CHÚA, Ngài đã trở
thành Thiên Chúa của họ. 23 Giờ đây,
lạy ĐỨC CHÚA, xin cho lời Ngài đã
phán về tôi tớ Ngài và nhà của nó tồn
tại đến muôn đời, và xin hành động
như Ngài đã phán. 24 Vâng, nguyện
cho lời Ngài tồn tại và danh Ngài
được tán dương đến muôn đời. Ước
chi người người đều nói : "ĐỨC CHÚA
các đạo binh, Thiên Chúa của Ít-ra-
en, Người thật là Thiên Chúa Ít-ra-en
thờ !" Ngài sẽ cho nhà của Đa-vít tôi
tớ Ngài vững bền trước nhan Ngài.
25 Thật vậy, lạy Thiên Chúa của con,
chính Ngài đã mặc khải cho tôi tớ
Ngài rằng : Ngài sẽ xây dựng cho nó
một nhà. Vì thế, tôi tớ Ngài mới dám
cầu nguyện trước nhan Ngài. 26 Giờ
đây, lạy ĐỨC CHÚA, chính Ngài là
Thiên Chúa và Ngài đã hứa ban cho
tôi tớ Ngài điều tốt đẹp ấy. 27 Vậy giờ
đây Ngài đã đoái thương giáng phúc
cho nhà của tôi tớ Ngài để nhà ấy
được tồn tại mãi trước nhan Ngài. Vì
chính Ngài, lạy ĐỨC CHÚA, Ngài đã
giáng phúc, nên muôn đời nó sẽ được
phúc.

Các cuộc chiến tranh thời vua Đa-vít* (2 Sm 8,1-14)

18 1 Sau đó, vua Đa-vít đánh bại
người Phi-li-tinh và hạ nhục
chúng. Vua chiếm lấy Gát và các vùng
phụ cận, khỏi tay người Phi-li-tinh.
2 Vua đánh bại người Mô-áp, người
Mô-áp phải làm nô lệ cho vua Đa-vít
và triều cống vua.

3 Vua Đa-vít đánh bại Ha-đát-e-de
vua nước Xô-va về phía Kha-mát, khi
vua này đi tái lập chủ quyền trên
vùng sông Êu-phơ-rát. 4 Vua Đa-vít
bắt được của vua ấy một ngàn chiến
xa, bảy ngàn kỵ binh và hai mươi
ngàn bộ binh ; và vua Đa-vít đã cắt
gân chân tất cả những con ngựa kéo
xe, chỉ chừa lại một trăm. 5 Người
A-ram ở Đa-mát đến cứu viện Ha-đát-
e-de vua Xô-va, nhưng vua Đa-vít đã
hạ của A-ram hai mươi ngàn người.
6 Vua Đa-vít đặt những trấn thủ cai
trị người A-ram ở Đa-mát, và người
A-ram phải làm nô lệ cho vua Đa-vít
và triều cống vua. ĐỨC CHÚA đã cho
vua Đa-vít đi đâu thắng đó. 7 Vua Đa-
vít lấy các khiên vàng mà tôi tớ vua
Ha-đát-e-de mang, và đưa về Giê-ru-
sa-lem. 8 Và từ Típ-khát và Cun, các
thành của vua Ha-đát-e-de, vua Đa-vít
lấy được rất nhiều đồng, sau này vua
Sa-lô-môn dùng đồng ấy làm bể nước,
làm cột và các vật dụng khác.

9 Nghe tin vua Đa-vít đã đánh tan
toàn bộ lực lượng của Ha-đát-e-de vua
Xô-va, 10 Tô-u vua Kha-mát liền sai
con là Ha-đô-ram đến vấn an và chúc
mừng vua Đa-vít vì vua đã chiến đấu
với Ha-đát-e-de và đánh bại vua ấy -
đó là vì vua Tô-u cũng đã khai chiến
với Ha-đát-e-de. Vua Tô-u còn gởi tặng
vua Đa-vít đủ thứ vật dụng bằng
vàng, bạc và đồng. 11 Vua Đa-vít cũng
thánh hiến cho ĐỨC CHÚA tất cả các
vật dụng ấy cùng với vàng bạc vua đã
lấy được của tất cả các dân Ê-đôm,
Mô-áp, con cái Am-mon, Phi-li-tinh
và A-ma-lếch.

12 Ông Áp-sai con bà Xơ-ru-gia đánh
bại quân Ê-đôm tại thung lũng Muối,
giết chết mười tám ngàn người. 13 Ông
đặt những trấn thủ cai trị tại Ê-đôm.
Toàn dân Ê-đôm phải làm nô lệ vua
Đa-vít, và ĐỨC CHÚA đã cho vua Đa-
vít đi đâu thắng đó.

Việc cai trị vương quốc
(2 Sm 8,15-18)

14 Vua Đa-vít trị vì toàn thể Ít-ra-en
và thực hiện điều chính trực công
minh cho toàn dân.

15 Ông Giô-áp con bà Xơ-ru-gia, chỉ
huy quân đội ; ông Giơ-hô-sa-phát,
con ông A-khi-lút, làm quốc vụ
khanh ; 16 ông Xa-đốc, con ông A-khi-
túp, và ông A-vi-me-lét, con ông Ép-
gia-tha, làm tư tế ; ông Sau-sa làm ký
lục ; 17 ông Bơ-na-gia-hu, con ông Giơ-
hô-gia-đa chỉ huy quân Cơ-rê-thi và
quân Pơ-lê-thi. Các con vua Đa-vít là
những đệ nhất cận thần của vua.

Sứ giả của vua Đa-vít bị nhục mạ
(2 Sm 10,1-5)

19 1 Sau đó, Na-khát vua của con
cái Am-mon qua đời và con vua
lên ngôi kế vị. 2 Vua Đa-vít nói : "Ta
sẽ lấy tình mà đối xử với vua Kha-
nun, con vua Na-khát, vì cha của vua
ấy đã lấy tình mà đối xử với ta." Vậy
vua Đa-vít sai sứ giả đến chia buồn với

vua ấy về vua cha. Nhưng khi bề tôi vua Đa-vít đến đất con cái Am-mon yết kiến vua Kha-nun để chia buồn với ông, [3] thì các tướng lãnh của con cái Am-mon thưa với vua Kha-nun rằng : "Ngài tưởng là Đa-vít kính trọng vua cha khi sai người đến chia buồn với ngài sao ? Chẳng phải bề tôi của Đa-vít đến gặp ngài là để quan sát, lật đổ và dò thám đất đai sao ?" [4] Vua Kha-nun liền bắt bề tôi của vua Đa-vít mà cạo râu, cắt một nửa áo của họ cho đến mông, rồi thả về. [5] Họ ra đi. Người ta báo cho vua Đa-vít biết tình cảnh của những người ấy ; vua sai người đi đón họ, vì những người ấy nhục nhã lắm. Vua bảo : "Các ngươi cứ ở lại Giê-ri-khô, chờ cho râu mọc lại rồi hãy về."

Chiến dịch thứ nhất đánh người Am-mon (2 Sm 10,6-14)

[6] Con cái Am-mon thấy rằng mình đã ra đáng ghét đối với vua Đa-vít, nên vua Kha-nun và con cái Am-mon sai người đem ba mươi ngàn ký bạc đi thuê chiến xa và kỵ binh của A-ram Na-ha-ra-gim, của A-ram xứ Ma-a-kha và của Xô-va. [7] Và họ đã thuê ba mươi hai ngàn chiến xa, thuê cả vua xứ Ma-a-kha cùng với quân đội của vua. Những người này tiến vào đóng trại đối diện với Mê-đơ-va ; còn con cái Am-mon thì từ các thành của họ tập hợp lại và chuẩn bị chiến đấu. [8] Vua Đa-vít nghe tin thì sai ông Giô-áp đi với cả một đạo binh gồm toàn các dũng sĩ. [9] Con cái Am-mon tiến ra và dàn trận ở lối vào cửa thành ; còn các vua đã đến thì đóng riêng ngoài đồng. [10] Ông Giô-áp thấy rằng mình phải đối phó với mặt trận cả phía trước lẫn phía sau, nên đã chọn trong toàn thể tinh binh của Ít-ra-en một số người và dàn ra đối diện với người A-ram. [11] Phần quân còn lại, ông giao cho ông Áp-sai, em ông ; họ dàn trận đối diện với con cái Am-mon. [12] Ông nói : "Nếu người A-ram mạnh hơn tôi, chú sẽ cứu viện tôi. Còn nếu con cái Am-mon mạnh hơn chú, tôi sẽ cứu viện chú. [13] Can đảm lên, chúng ta hãy tỏ ra can đảm vì dân chúng ta và vì các thành của Thiên Chúa chúng ta ! Xin ĐỨC CHÚA thực hiện điều Người coi là tốt !" [14] Ông Giô-áp và quân binh của ông tiến lên giao chiến với quân A-ram, và chúng chạy trốn trước mặt họ. [15] Khi con cái Am-mon thấy quân A-ram chạy trốn, thì chúng cũng chạy trốn trước mặt ông Áp-sai em ông Giô-áp và rút về thành. Ông Giô-áp trở về Giê-ru-sa-lem.

Thắng quân A-ram (2 Sm 10,15-16)

[16] Người A-ram thấy mình bị Ít-ra-en đánh bại, thì họ sai sứ giả mời những người A-ram ở bên kia Sông Cả đến ; có ông Sô-phác tướng chỉ huy quân đội của vua Ha-đát-e-de cầm đầu. [17] Người ta báo tin cho vua Đa-vít. Vua quy tụ toàn thể Ít-ra-en, vượt sông Gio-đan, tiến lên, dàn trận đánh chúng. Vua Đa-vít dàn trận đối diện người A-ram và chúng giao chiến với vua. [18] Người A-ram chạy trốn trước mặt Ít-ra-en. Vua Đa-vít tiêu diệt của người A-ram bảy ngàn kỵ binh và bốn mươi ngàn bộ binh ; còn Sô-phác tướng chỉ huy quân đội, vua cũng giết chết. [19] Các chư hầu của vua Ha-đát-e-de thấy mình bị Ít-ra-en đánh bại, thì cầu hoà với vua Đa-vít và làm tôi vua. Người A-ram không muốn cứu viện con cái Am-mon nữa.

Chiến dịch thứ hai đánh người Am-mon (2 Sm 12,26-31)

20 [1] Lúc xuân về, thời mà các vua ra quân, ông Giô-áp đưa lực lượng quân đội tàn phá đất đai của con cái Am-mon. Ông tiến quân vây hãm Ráp-ba, còn vua Đa-vít ở lại Giê-ru-sa-lem. Ông Giô-áp tấn công và triệt hạ Ráp-ba. [2] Vua Đa-vít lột vương miện trên đầu Min-côm, vương miện cân nặng ba mươi ký vàng, có một viên ngọc quý. Viên ngọc này được đặt lên đầu vua Đa-vít. Vua lấy đi rất nhiều chiến lợi phẩm của thành. [3] Còn dân trong thành thì vua đưa đi và bắt phải làm những việc dùng đến cưa, cuốc chim và rìu, vua xử như thế với mọi thành của con cái Am-mon. Rồi vua Đa-vít và toàn thể quân binh trở về Giê-ru-sa-lem.

Chiến công đánh bại quân Phi-li-tinh (2 Sm 21,15-22)

[4] Sau đó lại có giao tranh tại Ghe-de với người Phi-li-tinh. Bấy giờ ông Xíp-bơ-khai, người Khu-sa, hạ sát tên Xíp-pai, con cháu Ra-pha, và chúng phải

thần phục. 6 Lại có giao tranh với người Phi-li-tinh, và ông En-kha-nan con ông Gia-ia đã hạ sát tên Lác-mi, em của tên Gô-li-át người Gát ; cán giáo của nó như trục khung cửi thợ dệt. 6 Lại có giao tranh ở Gát. Có một người cao lớn, tay chân đều có sáu ngón, vị chi hai mươi bốn ngón. Nó cũng là con cháu Ra-pha. 7 Nó thách Ít-ra-en, và ông Giô-hô-na-than, con ông Sim-a là anh vua Đa-vít, đã hạ sát nó. 8 Những người ấy là con cháu Ra-pha tại Gát. Chúng đã gục ngã do tay vua Đa-vít và các bề tôi của vua.

3. TIẾN TỚI VIỆC XÂY ĐỀN THỜ*

Thống kê dân số (2 Sm 24,1-9)

21 1 Xa-tan đứng lên chống Ít-ra-en và xúi giục vua Đa-vít thống kê dân số Ít-ra-en. 2 Vua Đa-vít nói với ông Giô-áp và các tướng lãnh quân đội : "Hãy đi đếm dân Ít-ra-en, từ Bơ-e Se-va tới Đan và về trình cho ta biết con số là bao nhiêu." 3 Ông Giô-áp thưa : "Xin ĐỨC CHÚA tăng dân Người lên gấp trăm ! Thưa đức vua chúa thượng tôi, tất cả những người đó lại không phải là bề tôi của chúa thượng tôi sao ? Vậy tại sao chúa thượng tôi lại muốn điều tra như thế ? Tại sao bắt Ít-ra-en phải mang tội ?" 4 Tuy nhiên, vì tuân lệnh vua, ông Giô-áp ra đi, rảo khắp Ít-ra-en, rồi trở về Giê-ru-sa-lem. 5 Ông Giô-áp nộp cho vua Đa-vít con số thống kê nhân khẩu : Ít-ra-en có tất cả một triệu một trăm ngàn người biết tuốt gươm và Giu-đa có bốn trăm bảy mươi ngàn người biết tuốt gươm. 6 Nhưng chi tộc Lê-vi và Ben-gia-min, ông Giô-áp không tính vào số ấy, vì ông ghê tởm mệnh lệnh của vua.

Bệnh dịch. Thiên Chúa tha thứ. (2 Sm 24,10-17)

7 Việc này chướng mắt Thiên Chúa và Người đã đánh phạt Ít-ra-en. 8 Vua Đa-vít thưa cùng Thiên Chúa : "Con đã phạm tội nặng khi làm việc này. Giờ đây, xin bỏ qua lỗi lầm của tôi tớ Ngài, vì con đã hành động rất ngu xuẩn." 9 Bấy giờ ĐỨC CHÚA phán với ông Gát, thầy chiêm của vua Đa-vít, rằng : 10 "Hãy đi nói với Đa-vít : ĐỨC CHÚA phán thế này : Ta đưa ra cho ngươi ba điều. Ngươi hãy chọn lấy một trong ba, và Ta sẽ thực hiện cho ngươi." 11 Vậy ông Gát đến gặp vua Đa-vít và thưa : "ĐỨC CHÚA phán thế này : ngươi phải chịu nhận : 12 hoặc là ba năm đói ; hoặc ba tháng phải chạy trốn để thoát kẻ thù, vì gươm của kẻ thù rượt đuổi ngươi ; hoặc ba ngày chịu gươm của ĐỨC CHÚA, tức là ôn dịch trong xứ, vì sứ giả của ĐỨC CHÚA tàn phá toàn cõi Ít-ra-en. Vậy bây giờ xin ngài xem tôi phải trả lời thế nào cho Đấng đã sai tôi." 13 Vua Đa-vít nói với ông Gát : "Tôi lâm vào cảnh rất ngặt nghèo ! Thà tôi sa vào tay ĐỨC CHÚA còn hơn, vì lòng thương của Người rất bao la ; nhưng ước chi tôi đừng sa vào tay người phàm !"

14 ĐỨC CHÚA giáng ôn dịch xuống Ít-ra-en, và bảy mươi ngàn người trong Ít-ra-en đã gục ngã. 15 Thiên Chúa sai một thiên sứ đến Giê-ru-sa-lem để tàn phá thành, nhưng trong cuộc tàn phá thì ĐỨC CHÚA nhìn xem và hối tiếc về tai hoạ đó, và Người phán bảo thiên sứ đang tàn phá : "Đủ rồi ! Bây giờ rút tay lại !"

Thiên sứ của ĐỨC CHÚA đang đứng gần sân lúa của ông Óoc-nan người Giơ-vút, 16 Vua Đa-vít ngước mắt lên, thấy thiên sứ của ĐỨC CHÚA đứng giữa đất và trời, tay vung gươm trần hướng về Giê-ru-sa-lem. Bấy giờ vua Đa-vít cùng các kỳ mục, mình khoác bao bị, ngã sấp xuống đất. 17 Vua Đa-vít thưa cùng Thiên Chúa : "Chẳng phải chính con đã ra lệnh kiểm kê dân số sao ? Con mới là kẻ đã phạm tội, đã làm điều dữ. Còn những người kia, họ chỉ là bầy chiên, họ đâu có làm gì nên tội ! Lạy ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của con, xin tay Ngài cứ đè nặng trên con và nhà cha con, nhưng xin đừng giáng hoạ xuống dân Ngài !"

Dựng bàn thờ (2 Sm 24,18-25)

18 Bấy giờ thiên sứ của ĐỨC CHÚA nói với ông Gát : "Hãy bảo Đa-vít lên dựng một bàn thờ kính ĐỨC CHÚA tại sân lúa của Óoc-nan người Giơ-vút." 19 Vua Đa-vít đi lên theo lời ông Gát đã nói nhân danh ĐỨC CHÚA. 20 Khi

ông Oóc-nan trở lại và nhìn thấy thiên sứ, thì bốn người con đang ở bên ông liền đi tìm chỗ ẩn. Bấy giờ ông Oóc-nan đang đập lúa. 21 Vua Đa-vít vào đến tận chỗ ông Oóc-nan : khi nhìn thấy vua, ông bỏ sân lúa đi ra và sấp mặt xuống đất lạy vua. 22 Vua nói với ông : "Hãy nhượng sân lúa cho ta để ta lấy chỗ xây một bàn thờ kính ĐỨC CHÚA. Cứ nhượng cho ta, ta sẽ trả sòng phẳng. Có thế, tai hoạ mới ngưng, không còn giáng xuống trên dân nữa." 23 Ông Oóc-nan thưa với vua Đa-vít : "Xin đức vua, chúa thượng tôi, cứ lấy sân lúa, và điều gì ngài cho là tốt thì xin cứ làm. Ngài xem : đã có bò làm lễ toàn thiêu, có bàn đạp lúa làm củi và có lúa làm lễ phẩm. Tất cả những thứ này, tôi xin biếu hết." 24 Nhưng Vua Đa-vít trả lời : "Không ! Ta muốn mua của ngươi, giá cả sòng phẳng, chứ không muốn lấy của ngươi mà dâng lên ĐỨC CHÚA những lễ toàn thiêu không mất tiền mua." 25 Vậy vua Đa-vít đã trao cho ông Oóc-nan số vàng cân nặng sáu ký để mua nơi ấy.

26 Vua Đa-vít xây một bàn thờ kính ĐỨC CHÚA ở đấy, rồi dâng của lễ toàn thiêu và kỳ an. Vua kêu cầu ĐỨC CHÚA và Người đã đáp lời, cho lửa từ trời xuống trên bàn thờ toàn thiêu. 27 ĐỨC CHÚA đã ra lệnh cho thiên sứ tra gươm vào vỏ. 28 Khi vua Đa-vít thấy ĐỨC CHÚA đã đáp lời tại sân lúa của ông Oóc-nan người Giơ-vút, thì vua đã sát tế tại đó, 29 vì bấy giờ Nhà Tạm của ĐỨC CHÚA do ông Mô-sê làm trong sa mạc và bàn thờ toàn thiêu vẫn còn ở trên cao tại Ghíp-ôn. 30 Vua Đa-vít không thể lên thỉnh cầu Thiên Chúa trên ấy, vì khiếp sợ lưỡi gươm của thiên sứ ĐỨC CHÚA.

22 1 Vua Đa-vít nói : "Đây nhà của ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa, và đây bàn thờ để Ít-ra-en dâng lễ toàn thiêu."

Chuẩn bị xây Đền Thờ

2 Vua Đa-vít truyền tập trung ngoại kiều sống trên đất Ít-ra-en lại và cắt đặt họ làm thợ đá. Họ phải đẽo những phiến đá dùng để xây nhà của Thiên Chúa. 3 Vua Đa-vít cũng chuẩn bị rất nhiều sắt để làm đinh đóng cánh cửa và làm móc ; còn đồng thì không cân hết. 4 Gỗ bá hương thì vô số kể, vì người Xi-đôn và người Tia đã đưa vào cho vua Đa-vít rất là nhiều.

5 Vua Đa-vít nói : "Sa-lô-môn con ta còn trẻ người non dạ, và ngôi nhà sắp xây kính ĐỨC CHÚA phải được cả thiên hạ coi là thật nguy nga, lẫy lừng và tráng lệ. Nào ta hãy chuẩn bị cho nó !" Thế là vua Đa-vít chuẩn bị hết sức chu đáo trước khi qua đời. 6 Vua gọi thái tử Sa-lô-môn đến và truyền phải xây một ngôi nhà kính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en. 7 Vua Đa-vít nói với Sa-lô-môn : "Con ơi, Cha đã dự định xây một ngôi nhà kính danh ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của cha. 8 Nhưng có lời ĐỨC CHÚA phán với cha rằng : 'Ngươi đã đổ máu quá nhiều và đã nhiều phen giao chiến, nên sẽ không được xây nhà kính danh Ta. Trước mặt Ta, ngươi quả đã làm cho đất thấm đầy những máu. 9 Này, đứa con ngươi đã sinh ra đó, nó sẽ là người của bình an, và Ta sẽ cho nó được bình an tư bề, không bị thù địch quấy nhiễu. Vì thế nó mới mang tên là Sa-lô-môn. Suốt cuộc đời nó, Ta sẽ ban cho Ít-ra-en được an cư lạc nghiệp*. 10 Nó sẽ xây nhà kính danh Ta ; nó sẽ là con đối với Ta, Ta sẽ là cha đối với nó. Ngai vàng của nó trên vương quốc Ít-ra-en, Ta sẽ củng cố đến muôn đời.' 11 Này con, giờ đây xin ĐỨC CHÚA ở với con, cho con hoàn thành tốt đẹp công trình xây dựng nhà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của con, như Người đã phán về con. 12 Chỉ mong sao ĐỨC CHÚA ban cho con được khôn ngoan sáng suốt khi đặt con lãnh đạo Ít-ra-en, để con tuân giữ lề luật của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của con. 13 Chắc chắn con sẽ thành công, miễn là con để tâm thi hành các quy tắc và lề luật mà ĐỨC CHÚA đã chỉ thị cho ông Mô-sê truyền lại cho Ít-ra-en. Phải can đảm và cương quyết ! Đừng sợ hãi, đừng nao núng ! 14 Này, cha đã làm hết sức để chuẩn bị cho nhà của ĐỨC CHÚA ba ngàn tấn vàng, ba mươi ngàn tấn bạc, còn đồng và sắt thì nhiều cân không hết. Gỗ và đá, cha cũng đã chuẩn bị, nhưng con phải gom thêm nữa. 15 Con có sẵn nhiều công nhân : thợ đá, nghệ nhân chạm trổ gỗ đá và đủ thứ thợ cao tay trong mọi ngành nghề. 16 Còn vàng, bạc, đồng, sắt thì nhiều vô kể. Đứng lên !

Bắt tay vào việc đi ! Xin ĐỨC CHÚA ở với con !"

17 Vua Đa-vít truyền cho tất cả các thủ lãnh trong Ít-ra-en phải giúp thái tử Sa-lô-môn : 18 "ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa các ngươi, không ở với các ngươi sao ? Người lại đã chẳng cho các ngươi được yên ổn tư bề đó sao ? Bằng chứng là Người đã trao vào tay ta cư dân xứ này khiến họ phải thần phục ĐỨC CHÚA và dân của Người. 19 Giờ đây, hãy hết lòng hết dạ tìm kiếm ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa các ngươi. Đứng lên đi, xây thánh điện của ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa, rồi đưa Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA với tất cả các đồ thánh dùng trong việc thờ phượng vào ngôi nhà đã được xây cất kính danh ĐỨC CHÚA."

Chia nhóm và phân công cho các thầy Lê-vi

23 1 Lúc già nua tuổi tác, vua Đa-vít đã đặt thái tử Sa-lô-môn lên làm vua Ít-ra-en. 2 Vua triệu tập tất cả các thủ lãnh trong Ít-ra-en, các tư tế và các thầy Lê-vi.

3 Người ta đếm số các thầy Lê-vi từ ba mươi tuổi trở lên, tính theo đầu người được ba mươi tám ngàn thầy. 4 Trong số này, hai mươi bốn ngàn điều hành công việc nhà ĐỨC CHÚA, sáu ngàn làm ký lục và thẩm phán, 5 bốn ngàn giữ cửa và bốn ngàn dùng nhạc khí vua Đa-vít đã làm mà ngợi khen ĐỨC CHÚA.

6 Vua Đa-vít chia họ thành nhiều nhóm theo các con ông Lê-vi là : Ghéc-sôn, Cơ-hát và Mơ-ra-ri*.

7 Các con ông Ghéc-sôn là : La-đan và Sim-y. 8 Các con ông La-đan : đứng đầu là Giơ-khi-ên, rồi đến Dê-tham và Giô-en, ba người. 9 Các con ông Sim-y là Sơ-lô-mít, Kha-di-ên và Ha-ran, ba người. Những người này đứng đầu các gia tộc ngành La-đan. 10 Các con ông Sim-y là : Gia-khát, Di-na, Giơ-út và Bơ-ri-a. Đó là các con ông Sim-y, bốn người tất cả. 11 Đứng đầu là ông Gia-khát, thứ đến là ông Di-da, còn các ông Giơ-út và Bơ-ri-a không có nhiều con, nên họ làm thành một gia tộc, một nhóm duy nhất.

12 Các con ông Cơ-hát là : Am-ram, Gít-ha, Khép-rôn và Út-di-ên, bốn người. 13 Các con ông Am-ram là : A-ha-ron và Mô-sê. Ông A-ha-ron được tách riêng -chính ông cùng con cháu muôn thế hệ- để lo những việc cực thánh, đốt hương trước nhan ĐỨC CHÚA, phục vụ Chúa và nhân danh Người mà chúc lành cho dân đến muôn đời. 14 Ông Mô-sê là người của Thiên Chúa, còn các con ông chỉ được kể là người thuộc chi tộc Lê-vi thôi. 15 Các con ông là : Ghéc-sôm và Ê-li-e-de. 16 Các con ông Ghéc-sôm : Sơ-vu-ên đứng đầu. 17 Các con ông Ê-li-e-de : Rơ-kháp-gia đứng đầu ; nhưng ông Ê-li-e-de không có người con nào khác nữa, trái lại, ông Rơ-kháp-gia thì rất đông con. 18 Các con ông Gít-ha : Sơ-lô-mít đứng đầu. 19 Các con ông Khép-rôn : Giơ-ri-gia-hu đứng đầu ; thứ hai là A-mác-gia ; thứ ba, Gia-kha-di-ên và thứ bốn, Giơ-cam-am. 20 Các con ông Út-di-ên : Mi-kha đứng đầu và thứ hai là Gít-si-gia.

21 Các con ông Mơ-ra-ri : Mác-li và Mu-si ; các con ông Mác-li : E-la-da và Kít. 22 Ông E-la-da chết, không để lại con trai, chỉ có con gái, nên các con trai ông Kít, tức là em họ các cô, đã cưới các cô làm vợ. 23 Các con ông Mu-si là Mác-li, Ê-đe và Giơ-rê-mốt, ba người.

24 Đó là con cháu Lê-vi theo từng gia tộc ; họ đều là những người đứng đầu các gia tộc, ai cũng được ghi đích danh trong sổ ; họ thi hành công tác phục vụ nhà ĐỨC CHÚA, từ hai mươi tuổi trở lên.

25 Vua Đa-vít đã nói : "ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, đã ban cho dân Người được an cư và Người ngự tại Giê-ru-sa-lem đến muôn đời. 26 Và các thầy Lê-vi không còn phải di chuyển Nhà Tạm và các vật dụng dành cho việc phục vụ nhà đó nữa." 27 Quả thế, chính vì những lời cuối cùng ấy của vua Đa-vít mà đã có việc thống kê con cháu Lê-vi từ hai mươi tuổi trở lên. 28 Dưới quyền con cháu A-ha-ron, họ có bổn phận phục vụ nhà ĐỨC CHÚA trong phạm vi các sân và các phòng, trong việc thanh tẩy các đồ thánh và nói chung là phục dịch nhà Thiên Chúa. 29 Họ còn phải quan tâm đến bánh tiến, đến tinh bột làm lễ phẩm, đến những tấm bánh không men, bánh tráng, cũng như

đến mọi dung lượng và kích thước.
30 Sáng nào họ cũng phải túc trực để
tôn vinh và ngợi khen ĐỨC CHÚA ;
buổi chiều cũng vậy. 31 Rồi phải túc
trực khi người ta dâng lễ toàn thiêu
kính ĐỨC CHÚA, trong các ngày Sa-
bát, các ngày trăng mới, ngày lễ, theo
số ngày luật định. Đó là công tác
thường xuyên của họ trước nhan ĐỨC
CHÚA. 32 Họ có bổn phận phục vụ Lều
Hội Ngộ cũng như thánh điện, và hợp
tác với các con ông A-ha-ron, anh em
của họ, mà lo việc nhà ĐỨC CHÚA.

Các nhóm tư tế

24 1 Con cháu ông A-ha-ron cũng
được chia thành nhiều nhóm.
Các con ông A-ha-ron là : Na-đáp, A-
vi-hu, E-la-da và I-tha-ma. 2 Na-đáp
và A-vi-hu chết trước cha mình và
không có con, nên E-la-da và I-tha-ma
thi hành chức tư tế. 3 Cùng với ông
Xa-đốc trong số các con ông E-la-da,
và với ông A-khi-me-léc trong số các
con ông I-tha-ma, vua Đa-vít chia các
tư tế thành từng nhóm theo nhiệm vụ
của họ. 4 Hậu quả là các con ông E-la-
da đứng đầu các tráng đinh lại đông
hơn các con ông I-tha-ma, và họ được
phân chia như sau : mười sáu trưởng
tộc là con ông E-la-da và tám là con
ông I-tha-ma. 5 Người ta bốc thăm để
phân chia họ, những người này cũng
như những người kia, vì trong các con
ông E-la-da cũng như các con ông I-
tha-ma, có những viên chức lo việc
thánh điện, những viên chức của
Thiên Chúa. 6 Thư ký là ông Sơ-ma-
gia, con ông Nơ-than-ên, thuộc chi tộc
Lê-vi, đã ghi danh họ trước mặt vua
Đa-vít và các thủ lãnh, trước mặt tư
tế Xa-đốc và ông A-khi-me-léc con ông
Ép-gia-tha, cũng như trước mặt các
trưởng tộc tư tế và Lê-vi : họ rút một
thăm cho mỗi gia tộc thuộc E-la-da và
hai thăm cho mỗi gia tộc thuộc I-tha-
ma.

7 Thăm thứ nhất trúng Giơ-hô-gia-
rip, thứ hai trúng Giơ-đa-gia ; 8 thứ ba
trúng Kha-rim, thứ tư : Xơ-ô-rim,
9 thứ năm : Man-ki-gia, thứ sáu : Mi-
gia-min, 10 thứ bảy : Hắc-cốt, thứ tá :
A-vi-gia, 11 thứ chín : Giê-su-a, thứ
mười : Sơ-khan-gia-hu, 12 thứ mười
một : En-gia-síp, thứ mười hai : Gia-
kim, 13 thứ mười ba : Khúp-pa, thứ
mười bốn : Giê-sép-áp, 14 thứ mười
lăm : Bin-ga, thứ mười sáu : Im-me,
15 thứ mười bảy : Khê-dia, thứ mười
tám : Ha-pít-xết, 16 thứ mười chín :
Pơ-thác-gia, thứ hai mươi : Giơ-khét-
kên, 17 thứ hai mươi mốt : Gia-khin,
thứ hai mươi hai : Ga-mun, 18 thứ hai
mươi ba : Đơ-la-gia-hu, thứ hai mươi
bốn : Ma-át-gia-hu.

19 Họ được phân nhóm như thế để
vào phục vụ nhà ĐỨC CHÚA theo luật
ông A-ha-ron cha của họ đã quy định
như ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa Ít-ra-en
đã truyền.

20 Về các người con khác của Lê-vi :

Trong các con ông Am-ram, có Su-
va-ên ; trong các con ông Su-va-ên, có
Giéc-đơ-gia-hu. 21 Về ông Rơ-kháp-gia-
hu : trong các con ông Rơ-kháp-gia-
hu, đứng đầu là Gít-si-gia. 22 Trong
con cháu ông Gít-ha có Sơ-lô-mốt ;
trong các con ông Sơ-lô-mốt, có Gia-
khát. 23 Trong các con ông Khép-rôn,
thì Giơ-ri-gia-hu đứng đầu, thứ hai là
A-mác-gia-hu, thứ ba là Gia-kha-di-
ên, thứ tư là Giơ-cam-am. 24 Trong
các con ông Út-di-ên, có Mi-kha.
Trong các con ông Mi-kha, có Sa-mia.
25 Em ông Mi-kha là Gít-si-gia ; trong
các con ông Gít-si-gia, có Dơ-khác-gia-
hu. 26 Các con của ông Mơ-ra-ri : Mác-
li và Mu-si. Các cháu của ông do con
ông là Gia-a-di-gia-hu sinh ra. 27 Các
cháu của ông Mơ-ra-ri do Gia-a-di-gia-
hu con ông sinh ra, là : Sô-ham, Dắc-
cua và Híp-ri. 28 Ông E-la-da con ông
Mác-li thì không có con trai. 29 Về
ông Kít : trong các con ông Kít, có
Giơ-rác-mơ-ên. 30 Các con ông Mu-si
là : Mác-li, Ê-đe và Giơ-ri-mốt.

Đó là con cháu các thầy Lê-vi theo
gia tộc tổ tiên của họ. 31 Cũng như các
con cháu ông A-ha-ron anh em của
họ, họ được rút thăm trước mặt vua
Đa-vít, ông Xa-đốc, ông A-khi-me-léc
và trước mặt các trưởng tộc của hàng
tư tế và Lê-vi ; người đứng đầu gia tộc
cũng như em út của người ấy đều có
thể rút thăm.

Các ca viên*

25 1 Vua Đa-vít và các người đứng
đầu việc phụng tự cũng tách
riêng các con ông A-xáp, ông Hê-man,
và ông Giơ-đu-thun ra để họ lo việc

phụng tự. Họ hát những bài ca được linh hứng theo tiếng đàn sắt, đàn cầm và não bạt.

Số những người có trách nhiệm phục vụ là :

2 Trong số các con ông A-xáp : Dắc-cua, Giô-xếp, Nơ-than-gia và A-xác-ê-la ; những người con này của ông A-xáp do ông A-xáp điều khiển, còn ông thì hát thánh ca theo lệnh của vua.

3 Về ông Giơ-đu-thun, các con ông Giơ-đu-thun là : Gơ-đan-gia-hu, Xơ-ri, Giơ-sa-gia-hu, Kha-sáp-gia-hu và Ma-tít-gia-hu, sáu người do cha của họ điều khiển, còn ông Giơ-đu-thun thì hát những bài ca được linh hứng theo tiếng đàn cầm để tôn vinh và ca ngợi ĐỨC CHÚA.

4 Về ông Hê-man, các con ông Hê-man là : Búc-ki-gia-hu, Mát-tan-gia-hu, Út-di-ên, Sơ-vu-ên, Giơ-ri-mốt, Kha-nan-gia, Kha-na-ni, Ê-li-a-tha, Ghít-đan-ti, Rôm-mam-ti E-de, Giốt-bơ-ca-sa, Ma-lô-ti, Hô-thia, Ma-kha-di-ốt. 5 Tất cả những người này đều là con ông Hê-man, thầy chiêm của vua, người chuyển lời Thiên Chúa cho vua để đề cao uy lực của Người. Thiên Chúa ban cho ông Hê-man mười bốn người con trai và ba người con gái. 6 Dưới quyền điều khiển của cha họ, tất cả những người ấy ca hát trong Nhà ĐỨC CHÚA với não bạt, đàn sắt, đàn cầm, để phục vụ Nhà Thiên Chúa theo lệnh của vua.

Các ông A-xáp, Giơ-đu-thun và Hê-man, 7 được tính chung vào với anh em của họ là những người thành thạo việc hát xướng kính ĐỨC CHÚA và là những bậc nhạc sư, tất cả được hai trăm tám mươi tám người. 8 Họ bắt thăm về phiên công tác phải giữ, nhỏ cũng như lớn, thầy cũng như trò. 9 Thăm thứ nhất trúng ông Giô-xếp thuộc nhà A-xáp. Thứ hai : ông Gơ-đan-gia-hu ; ông với anh em ông và các con ông là mười hai người. 10 Thứ ba : ông Dắc-cua, các con ông và anh em ông là mười hai người. 11 Thứ tư : ông Gít-ri, các con ông và anh em ông là mười hai người. 12 Thứ năm : ông Nơ-than-gia-hu, các con ông và anh em ông là mười hai người. 13 Thứ sáu : ông Búc-ki-gia-hu, các con ông và anh em ông là mười hai người. 14 Thứ bảy : ông Giơ-xác-ê-la, các con ông và anh em ông là mười hai người. 15 Thứ tám : ông Giơ-sa-gia-hu, các con ông và anh em ông là mười hai người. 16 Thứ chín : ông Mát-tan-gia-hu, các con ông và anh em ông là mười hai người. 17 Thứ mười : ông Sim-y, các con ông và anh em ông là mười hai người. 18 Thứ mười một : ông A-dác-ên, các con ông và anh em ông là mười hai người. 19 Thứ mười hai : ông Kha-sáp-gia, các con ông và anh em ông là mười hai người. 20 Thứ mười ba : ông Su-va-ên, các con ông và anh em ông là mười hai người. 21 Thứ mười bốn : ông Mát-tít-gia-hu, các con ông và anh em ông là mười hai người. 22 Thứ mười lăm : ông Giơ-rê-mốt, các con ông và anh em ông là mười hai người. 23 Thứ mười sáu : ông Kha-nan-gia-hu, các con ông và anh em ông là mười hai người. 24 Thứ mười bảy : ông Giốt-bơ-ca-sa, các con ông và anh em ông là mười hai người. 25 Thứ mười tám : ông Kha-na-ni, các con ông và anh em ông là mười hai người. 26 Thứ mười chín : ông Ma-lô-ti, các con ông và anh em ông là mười hai người. 27 Thứ hai mươi : ông Ê-li-gia-tha, các con ông và anh em ông là mười hai người. 28 Thứ hai mươi mốt : ông Hô-thia, các con ông và anh em ông là mười hai người. 29 Thứ hai mươi hai : ông Ghít-đan-ti, các con ông và anh em ông là mười hai người. 30 Thứ hai mươi ba : ông Ma-kha-di-ốt, các con ông và anh em ông là mười hai người. 31 Thứ hai mươi bốn : ông Rôm-mam-ti Ê-de, các con ông và anh em ông là mười hai người.

Các người giữ cửa*

26 1 Các người giữ cửa được chia nhóm như sau : trong hàng con cháu Cô-rắc có Mơ-se-lem-gia-hu con của Cô-rê là một trong số các con của A-xáp. 2 Các con của Mơ-se-lem-gia-hu là : Dơ-khác-gia-hu con trưởng, Giơ-đi-a-ên thứ hai, Dơ-vát-gia-hu thứ ba, Giát-ni-ên thứ tư, 3 Ê-lam thứ năm, Giơ-hô-kha-nan thứ sáu, En-giơ-hô-ê-nai thứ bảy.

4 Các con của Ô-vết Ê-đôm là : Sơ-ma-gia con trưởng, Giơ-hô-da-vát thứ hai, Giô-ác thứ ba, Xa-kha thứ tư,

Nơ-than-ên thứ năm, 5 Am-mi-ên thứ
sáu, Ít-xa-kha thứ bảy, Pơ-u-lơ-thai
thứ tám. Quả thật, Thiên Chúa đã
giáng phúc cho ông. 6 Con của ông là
Sơ-ma-gia sinh được những người con
có uy thế đối với gia tộc của họ, vì
họ đều là những dũng sĩ có hạng.
7 Các con của Sơ-ma-gia là : Ót-ni, Rơ-
pha-ên, Ô-vét, En-da-bát và anh em
ông là Ê-li-hu và Xơ-mác-gia-hu,
những con người dũng cảm. 8 Tất cả
những người này là con cháu của Ô-
vết Ê-đôm ; họ, các con và anh em họ
đều là những con người phục vụ đầy
khả năng và nghị lực : sáu mươi hai
người thuộc dòng họ Ô-vết Ê-đôm.

9 Mơ-se-lem-gia-hu có những người
con và những anh em : mười tám
người đầy dũng cảm.

10 Khô-xa, trong các con của Mơ-ra-
ri, có những người con : Sim-ri đứng
đầu, vì dù ông không phải con trưởng,
cha ông cũng đặt ông đứng đầu ;
11 Khin-ki-gia-hu thứ hai, Tơ-van-gia-
hu thứ ba, Dơ-khác-gia-hu thứ tư. Tất
cả các con và anh em của Khô-xa là
mười ba người.

12 Theo số các gia trưởng, những
người này được phân thành nhiều
nhóm để giữ cửa. Họ cũng như các
anh em họ có trách nhiệm phục vụ
nhà ĐỨC CHÚA. 13 Theo gia tộc, họ bốc
thăm cho từng cửa một, kể bé cũng
như người lớn. 14 Ông Se-lem-gia-hu
bốc thăm trúng phía Đông. Con ông là
Dơ-khác-gia-hu, một cố vấn khôn
ngoan ; họ bốc thăm, và ông này
trúng phía Bắc. 15 Ông Ô-vết Ê-đôm
trúng phía Nam, còn các con ông
trúng các kho. 16 Ông Súp-pim và ông
Khô-xa trúng phía Tây với cửa Sa-la-
khết trên đường lên dốc. Trạm gác
này đối diện trạm gác kia. 17 Phía
Đông mỗi ngày có sáu thầy Lê-vi, phía
Bắc mỗi ngày bốn thầy, phía Nam mỗi
ngày bốn thầy, còn các kho thì mỗi
kho hai thầy ; 18 tại Khu Phụ Thuộc ở
phía Tây thì bốn người gác ngoài
đường, hai người gác trong nhà. 19 Đó
là các nhóm giữ cửa thuộc hàng con
cháu Cô-rắc và con cháu Mơ-ra-ri.

Các nhiệm vụ khác của hàng Lê-vi

20 Các thầy Lê-vi, anh em của
những người trên đây, thì phụ trách
các kho Nhà Thiên Chúa và kho chứa
đồ thánh.

21 Giữa con cháu La-đan thuộc dòng
họ Ghéc-sôn, thì các trưởng tộc trong
ngành La-đan thuộc dòng họ Ghéc-
sôn chính là con cháu ông Giơ-khi-ên.
22 Các con ông Giơ-khi-ên là Dê-tham
và em là Giô-en phụ trách các kho
báu trong Nhà ĐỨC CHÚA.

23 Về những người thuộc các ngành
Am-ram, Gít-ha, Khép-rôn và Út-di-
ên, 24 thì quản đốc các kho báu là
Sơ-vu-ên con của Ghéc-sôm ; ông này
là con của Mô-sê. 25 Các anh em của
Su-va-ên thuộc ngành Ê-li-e-de là :
Rơ-kháp-gia-hu con ông, Giơ-sa-gia-hu
con ông, Giô-ram con ông, Dích-ri con
ông, Sơ-lô-mít con ông. 26 Ông Sơ-lô-
mít này cùng các anh em ông phụ
trách tất cả các kho chứa đồ thánh do
vua Đa-vít, các trưởng tộc, các vị chỉ
huy một ngàn quân, và các vị chỉ huy
một trăm quân cùng các tướng lãnh
quân đội dâng cúng. 27 Những đồ
dâng cúng này lấy ra trong số các
chiến phẩm, các vật đã chiếm được,
và dùng để trùng tu Nhà ĐỨC CHÚA.
28 Họ cũng phụ trách tất cả những gì
do thầy chiêm Sa-mu-en, vua Sa-un
con ông Kít, ông Áp-ne con ông Ne,
ông Giô-áp con bà Xơ-ru-gia dâng
cúng. Tất cả những gì đã được dâng
cúng đều được ông Sơ-lô-mít và các
anh em trông coi.

29 Trong hàng con cháu Gít-ha, ông
Cơ-nan-gia-hu cùng các con lo việc
dân sự trong Ít-ra-en với chức vụ ký
lục và thẩm phán*.

30 Trong hàng con cháu Khép-rôn,
ông Kha-sáp-gia-hu và các anh em,
những người dũng cảm, tất cả là một
ngàn bảy trăm, có nhiệm vụ cai quản
Ít-ra-en phía tây sông Gio-đan trong
mọi việc của ĐỨC CHÚA và việc phục
vụ nhà vua. 31 Trong hàng con cháu
Khép-rôn, đứng đầu là Giơ-ri-gia. Vào
năm bốn mươi triều vua Đa-vít, người
ta thực hiện những cuộc điều tra
trong hàng ngũ con cháu Khép-rôn
theo gia phả từng gia đình, và đã thấy
họ có những chiến sĩ dũng cảm tại
Gia-de vùng Ga-la-át. 32 Anh em của
ông, gồm hai ngàn bảy trăm người, là
những người dũng cảm, đứng đầu các
gia tộc. Họ được vua Đa-vít đặt cai
quản các người thuộc họ Rưu-vên, họ

Gát và một nửa chi họ Ma-na-se trong mọi công việc của Thiên Chúa và của vua.

Tổ chức dân sự và quân sự*

27 [1] Con cái Ít-ra-en được thống kê như sau : các trưởng tộc, các vị chỉ huy một ngàn và chỉ huy một trăm quân, các viên chức của họ, những người phục vụ nhà vua trong tất cả các việc của các ban, ban trực cũng như ban nghỉ hàng tháng, suốt mười hai tháng trong năm, mỗi ban gồm hai mươi bốn ngàn người.

[2] Phụ trách ban thứ nhất, tháng thứ nhất : ông Gia-sóp-am, con ông Dáp-đi-ên. Ban của ông có hai mươi bốn ngàn người. [3] Trong các con ông Pe-rét, thì ông đứng đầu tất cả các vị chỉ huy quân đội trong tháng đầu. [4] Phụ trách ban tháng thứ hai : ông Đô-đai, người A-khô-ác. Ban của ông còn có ông Mích-lốt đứng đầu. Ban này có hai mươi bốn ngàn người. [5] Chỉ huy đạo quân thứ ba, tháng thứ ba : ông Bơ-na-gia-hu con tư tế Giơ-hô-gia-đa đứng đầu. Ban của ông có hai mươi bốn ngàn người. [6] Ông Bơ-na-gia-hu này là một dũng sĩ trong Nhóm Ba Mươi và đứng đầu Nhóm Ba Mươi. Ban của ông có cả con ông là A-mi-da-vát.

[7] Người thứ tư, tháng thứ tư : ông A-xa-hên, em ông Giô-áp, và sau ông là ông Dơ-vát-gia, con ông. Ban của ông có hai mươi bốn ngàn người.

[8] Người thứ năm, tháng thứ năm : đứng đầu là ông Sam-hút, người Gít-rác. Ban của ông có hai mươi bốn ngàn người. [9] Người thứ sáu, tháng thứ sáu : ông Í-ra, con ông Ích-kết người Tơ-cô-a. Ban của ông có hai mươi bốn ngàn người. [10] Người thứ bảy, tháng thứ bảy : ông Khe-lét người Pơ-lô-ni, trong hàng con cái Ép-ra-im. Ban của ông có hai mươi bốn ngàn người. [11] Người thứ tám, tháng thứ tám : ông Xíp-bơ-khai người Khu-sa, thuộc dòng họ De-rác. Ban của ông có hai mươi bốn ngàn người. [12] Người thứ chín, tháng thứ chín : ông A-vi-e-de người A-na-thốt, thuộc chi họ Ben-gia-min. Ban của ông có hai mươi bốn ngàn người. [13] Người thứ mười, tháng thứ mười : ông Ma-rai người Nơ-tô-pha, thuộc dòng họ De-rác. Ban của ông có hai mươi bốn ngàn người. [14] Người thứ mười một, tháng thứ mười một : ông Bơ-na-gia người Pia-a-thôn trong hàng con cháu Ép-ra-im. Ban của ông có hai mươi bốn ngàn người. [15] Người thứ mười hai, tháng thứ mười hai : ông Khen-đai người Nơ-tô-pha, thuộc dòng họ Ót-ni-ên. Ban của ông có hai mươi bốn ngàn người. [16] Phụ trách các chi họ Ít-ra-en : họ Rưu-vên có Ê-li-e-de, con ông Dích-ri, làm thủ lãnh ; họ Si-mê-ôn có ông Sơ-phát-gia-hu, con ông Ma-a-kha ; [17] họ Lê-vi có ông A-kháp-gia, con ông Cơ-mu-ên ; ngành A-ha-ron có ông Xa-đốc ; [18] họ Giu-đa có ông Ê-li-hu trong các anh em vua Đa-vít ; họ Ít-xa-kha, có ông Om-ri, con ông Mi-kha-ên ; [19] họ Dơ-vu-lun có ông Gít-ma-gia-hu, con ông Ô-vát-gia-hu ; họ Náp-ta-li có ông Giơ-ri-mốt, con ông Át-ri-ên ; [20] trong hàng con cháu Ép-ra-im có ông Hô-sê, con ông A-dát-gia-hu ; trong số phân nửa chi họ Ma-na-se có ông Giô-en, con ông Pơ-đa-gia-hu ; [21] trong số phân nửa họ Ma-na-se miền Ga-la-át, có ông Gít-đô, con ông Dơ-khác-gia-hu ; họ Ben-gia-min có ông Gia-a-xi-ên, con ông Áp-ne ; [22] họ Đan có ông A-dác-ên, con ông Giơ-rô-kham. Đó là các thủ lãnh các chi họ Ít-ra-en.

[23] Vua Đa-vít không làm sổ những người từ hai mươi lăm tuổi trở xuống, vì ĐỨC CHÚA đã hứa sẽ tăng Ít-ra-en lên gấp bội như sao trên trời. [24] Ông Giô-áp, con bà Xơ-ru-gia, đã bắt đầu việc thống kê, nhưng không kết thúc, vì trong chuyện này cơn thịnh nộ đã giáng xuống Ít-ra-en. Do đó, con số thống kê ở đây không cao bằng con số trong Sử biên niên của vua Đa-vít.

[25] Phụ trách các kho của vua có ông Át-ma-vết, con ông A-đi-ên ; phụ trách các kho ở vùng nông thôn, ở thành thị, làng mạc và đồn luỹ, có ông Giơ-hô-na-than, con ông Út-di-gia-hu. [26] Phụ trách các thợ làm việc ở nông thôn lo canh tác đất đai, có ông Ét-ri, con ông Cơ-lúp. [27] Phụ trách các vườn nho, có ông Sim-y người Ra-ma. Phụ trách những người ở trong các vườn nho lo dự trữ rượu, có ông Dáp-đi người Sơ-pham. [28] Phụ trách cây ô-liu và cây vả trong vùng Sơ-phê-la, có ông Ba-an Kha-nan

người Ghe-đe. Phụ trách kho dự trữ dầu, có ông Giô-át. 29 Phụ trách bò bê chăn trong đồng Sa-rôn, có ông Sia-tai người Sa-rôn ; phụ trách bò bê trong các thung lũng, có ông Sa-phát, con ông Át-lai. 30 Phụ trách lạc đà, có ông Ô-vin người Ít-ma-ên. Phụ trách lừa, có ông Giéc-đơ-gia-hu người Mê-rô-nốt. 31 Phụ trách chiên dê, có ông Gia-đít người Ha-ga. Tất cả các người này đều là những viên chức phụ trách tài sản thuộc về vua Đa-vít.

32 Ông Giơ-hô-na-than, cậu của vua Đa-vít, là cố vấn, một con người sắc sảo và trí thức ; chính ông cùng với ông Giơ-khi-ên, con ông Khác-mô-ni, lo cho các con của vua. 33 Ông A-khi-thô-phen làm cố vấn cho vua. Ông Khu-sai người Ác-ki là bạn thân của vua. 34 Sau ông A-khi-thô-phen là ông Giơ-hô-gia-đa, con ông Bơ-na-gia-hu, và ông Ép-gia-tha ; ông Giô-áp làm tổng chỉ huy quân đội hoàng gia.

Vua Đa-vít ra chỉ thị về Đền Thờ*

28 1 Vua Đa-vít triệu tập về Giê-ru-sa-lem các thủ lãnh trong Ít-ra-en : thủ lãnh các chi họ, lãnh đạo các ban ngành phục vụ nhà vua, các vị chỉ huy hàng ngàn và hàng trăm quân, các người quản lý tài sản cũng như súc vật của vua, các người coi sóc con vua, cùng với các hoạn quan, các dũng sĩ và toàn thể lực lượng tinh binh. 2 Vua Đa-vít đứng lên và nói :

"Hỡi anh em, hỡi đồng bào, hãy nghe đây ! Ta đã từng ấp ủ trong lòng ý định xây cất một ngôi nhà làm nơi đặt Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA, làm bệ chân cho Thiên Chúa chúng ta, và ta đã chuẩn bị cho việc xây cất này. 3 Nhưng Thiên Chúa đã phán với ta : 'Ngươi không được xây nhà kính danh Ta, vì ngươi đã nhiều phen giao chiến và đổ máu quá nhiều.'

4 Giữa bao nhiêu người trong nhà cha ta, ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, chỉ chọn ta làm vua cai quản Ít-ra-en đến muôn đời. Quả thật, Người đã chọn Giu-đa lên lãnh đạo, và trong nhà Giu-đa, chọn nhà thân phụ ta ; rồi trong các con của thân phụ ta, Người đã ưu ái chọn ta làm vua toàn thể Ít-ra-en. 5 Và trong tất cả các con trai ta - quả ĐỨC CHÚA đã ban cho ta nhiều con trai - Người đã chọn Sa-lô-môn con ta lên ngự ngai vàng của ĐỨC CHÚA mà cai quản Ít-ra-en. 6 Người đã phán với ta : 'Chính Sa-lô-môn, con ngươi, sẽ xây nhà và các sân của Ta, vì Ta đã chọn nó làm con, và Ta sẽ là cha của nó. 7 Ta sẽ củng cố vương quyền của nó đến muôn đời nếu nó cố gắng thi hành mệnh lệnh và luật pháp của ta như hiện nay.'

8 Vậy giờ đây, trước mặt toàn thể Ít-ra-en, đại hội của ĐỨC CHÚA, có Thiên Chúa chúng ta đang nghe, các ngươi hãy tuân giữ và theo dõi mọi mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa các ngươi. Có thế các ngươi mới tiếp tục chiếm hữu đất nước tốt đẹp này và sẽ để lại làm gia nghiệp muôn đời cho con cháu mai sau.

9 Phần con, Sa-lô-môn, con của cha, con hãy nhận biết Thiên Chúa của cha con mà trọn niềm phụng sự với tâm hồn phấn khởi, vì ĐỨC CHÚA dò xét mọi tâm can và thấu suốt mọi tư tưởng đang hình thành. Nếu con tìm kiếm Người, Người sẽ cho con được gặp ; nhưng nếu con lìa xa Người, Người sẽ lìa bỏ con. 10 Con cứ nghĩ mà xem : ĐỨC CHÚA quả đã chọn con để xây một ngôi nhà làm thánh điện. Hãy cương quyết bắt tay vào việc đi !"

11 Vua Đa-vít trao cho thái tử Sa-lô-môn mẫu của tiền đường, của các ngôi nhà, kho chứa, các phòng lầu, phòng trong và cung xá tội*. 12 Vua cũng trao mẫu tất cả các công trình vua dự tính xây : các sân Nhà ĐỨC CHÚA, các phòng chung quanh dùng làm kho báu của Nhà Thiên Chúa, các nơi cất giữ đồ thánh ; 13 các phòng dành cho các ban tư tế và Lê-vi, các phòng dùng vào mọi công tác phục vụ Nhà ĐỨC CHÚA và các phòng để vật dụng phục vụ Nhà ĐỨC CHÚA. 14 Vua ấn định bao nhiêu vàng cho tất cả các đồ phải làm bằng vàng dùng trong mỗi công việc, và bao nhiêu bạc cho tất cả các đồ phải làm bằng bạc dùng trong mỗi công việc ; 15 về các trụ đèn bằng vàng cùng với đèn, bao nhiêu vàng cho mỗi trụ và đèn ; về các trụ đèn bằng bạc, bao nhiêu bạc cho mỗi trụ và đèn, tuỳ theo công dụng của mỗi vật ; 16 bao nhiêu vàng cho các bàn dâng tiến, cho từng bàn một, và bao nhiêu bạc cho các bàn bằng bạc ; 17 vàng ròng cho các xiên, các bình

rảy và bình rượu tế ; cho các chén bằng vàng, bao nhiêu vàng cho mỗi chén ; cho các chén bằng bạc, bao nhiêu bạc cho mỗi chén ; 18 bao nhiêu vàng tinh luyện cho hương án ; vua Đa-vít cũng trao mẫu chiếc xe và mẫu các Kê-ru-bim bằng vàng xoè cánh trên Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA*. 19 Tất cả đều ở trong một văn bản chính tay ĐỨC CHÚA viết để cho vua biết rõ mọi chi tiết trong dự án.

20 Vua Đa-vít nói với thái tử Sa-lô-môn : "Hãy cương quyết và mạnh dạn bắt tay vào việc ! Đừng sợ hãi, đừng khiếp đảm ! Vì ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa, Thiên Chúa của cha, sẽ ở cùng con ; Người sẽ không để mặc hoặc bỏ rơi con, nhưng sẽ giúp con hoàn tất toàn bộ công trình phục vụ Nhà ĐỨC CHÚA. 21 Và này có các ban tư tế và Lê-vi sẵn sàng lo mọi việc phục dịch Nhà Thiên Chúa. Rồi trong bất cứ công việc nào, con cũng có sẵn tất cả những người nhiệt tình và thành thạo mọi chuyện. Các thủ lãnh và toàn dân, hết thảy đều chờ lệnh con."

Các của dâng cúng

29 1 Vua Đa-vít nói với toàn thể đại hội : "Sa-lô-môn con ta, người độc nhất được Thiên Chúa chọn, hãy còn trẻ người non dạ, mà công việc thì lớn lao, vì ngôi nhà không phải dành cho một người phàm nào, nhưng là để dâng kính ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa. 2 Vì thế ta đã hết sức chuẩn bị cho Nhà Thiên Chúa của ta có vàng để làm các đồ phải bằng vàng, bạc để làm các đồ phải bằng bạc, đồng để làm các đồ phải bằng đồng, sắt để làm các đồ phải bằng sắt, gỗ để làm các đồ phải bằng gỗ, mã não và ngọc quý, vân thạch nhiều màu sắc, với đủ loại đá quý và rất nhiều cẩm thạch. 3 Hơn nữa, vì mộ mến Nhà Thiên Chúa của ta, ngoài những gì ta đã chuẩn bị sẵn cho thánh điện, ta dâng hiến cho Nhà Thiên Chúa số vàng bạc của riêng ta, gồm : 4 chín mươi tấn vàng và là vàng Ô-phia, hai trăm mười tấn bạc tinh luyện, để dát tường Đền Thờ. 5 Còn vàng để làm các đồ phải bằng vàng, bạc để làm các đồ phải bằng bạc và để làm mọi công việc mỹ thuật, thì trong các ngươi, ai là người sẵn sàng rộng tay hiến dâng lên ĐỨC CHÚA hôm nay ?"

6 Bấy giờ các trưởng tộc, các thủ lãnh chi họ Ít-ra-en, các tướng chỉ huy một ngàn và một trăm quân, và các người đứng đầu trông coi việc nhà vua, tất cả đều tỏ ra nhiệt tình. 7 Họ dâng cúng vào công cuộc phục vụ Nhà Thiên Chúa : một trăm năm mươi tấn vàng, mười ngàn đồng Đa-ri-ô, ba trăm tấn bạc, năm trăm bốn mươi tấn đồng, và ba ngàn tấn sắt. 8 Ai có đá quý thì cúng vào kho Nhà ĐỨC CHÚA do ông Giơ-khi-ên người họ Ghéc-sôn đảm trách. 9 Dân chúng vui mừng vì đã tự nguyện dâng các của lễ ấy. Quả họ đã dâng kính ĐỨC CHÚA với cả tấm lòng thành ; chính vua Đa-vít cũng vui mừng khôn tả.*

Vua Đa-vít cảm tạ Thiên Chúa

10 Vua Đa-vít chúc tụng ĐỨC CHÚA trước mặt toàn thể đại hội, vua nói :

"Lạy CHÚA, là Thiên Chúa Ít-ra-en
tổ phụ chúng con,
xin dâng lên Ngài lời chúc tụng
từ muôn thuở đến muôn ngàn đời.
11 Lạy CHÚA, Ngài vĩ đại quyền năng,
Ngài oai vệ, vinh quang, rực rỡ,
vì mọi sự trên trời dưới đất
thuộc về Ngài.
Ngài nắm giữ vương quyền,
lạy CHÚA,
và địa vị tối cao, vượt trên tất cả.
12 Ngài cũng là
nguồn phú quý vinh quang.
Chính Chúa làm bá chủ
muôn loài :
nắm trong tay
dũng lực quyền năng,
nhờ tay Ngài,
tất cả lớn lên và mạnh sức.
13 Giờ đây,
lạy Thiên Chúa chúng con thờ,
xin dâng Ngài muôn câu cảm tạ
và ca tụng Danh Thánh hiển vinh.

14 Quả thật, con là ai và dân của con là gì, mà chúng con cả lòng tự ý dâng hiến như vậy, vì mọi sự chúng con dâng lên Ngài, đều do Ngài mà có bởi tay Ngài mà ra. 15 Trước mặt Ngài, chúng con chỉ là ngoại kiều và khách trọ, như tất cả cha ông chúng con. Ngày đời của chúng con trên mặt đất như chiếc bóng thoáng qua, không để lại dấu vết. 16 Lạy ĐỨC CHÚA, Thiên

Chúa của chúng con, tất cả những
của cải mà chúng con thu góp đây để
xây dựng một ngôi nhà kính thánh
danh Ngài, đều bởi tay Ngài mà có :
tất cả là của Ngài. 17 Lạy Thiên Chúa
của con, con biết Ngài là Đấng dò xét
tâm can và ưa thích điều chính trực.
Vì thế, với tấm lòng thành, con đã tự
nguyện dâng hiến Ngài tất cả những
của đó. Và bây giờ con vui mừng nhận
thấy rằng dân của Ngài đang có mặt
nơi đây cũng tự nguyện dâng hiến cho
Ngài như vậy. 18 Lạy ĐỨC CHÚA là
Thiên Chúa của Áp-ra-ham, I-xa-ác và
Ít-ra-en tổ phụ chúng con, xin mãi gìn
giữ những ý nguyện và tâm tình ấy
trong lòng dân của Ngài và làm cho
họ luôn hướng lòng về Ngài. 19 Xin
ban cho Sa-lô-môn con của con, một
quả tim tinh tuyền để nó tuân giữ và
thi hành mọi huấn lệnh, chỉ thị và
quy tắc của Ngài, và để nó xây Đền
Thờ con đã chuẩn bị dâng kính Ngài."

20 Vua Đa-vít nói với toàn thể đại
hội : "Hãy chúc tụng ĐỨC CHÚA là
Thiên Chúa các ngươi !" Và toàn thể
đại hội chúc tụng ĐỨC CHÚA là Thiên
Chúa của cha ông họ, rồi họ phủ phục
bái lạy ĐỨC CHÚA và đức vua.

Vua Sa-lô-môn lên ngôi ; vua Đa-vít băng hà.

21 Ngày hôm sau họ sát tế lễ vật
kính ĐỨC CHÚA và dâng lễ vật toàn
thiêu lên ĐỨC CHÚA : một ngàn bò
mộng, một ngàn dê, một ngàn chiên -,
cùng với rượu tế và lễ vật hy sinh rất
nhiều cầu cho toàn thể Ít-ra-en.
22 Ngày hôm ấy, họ hân hoan tưng
bừng ăn uống trước nhan ĐỨC CHÚA.
Lần thứ hai họ phong Sa-lô-môn con
vua Đa-vít làm vua, rồi họ xức dầu
phong ông làm nhà lãnh đạo phục vụ
ĐỨC CHÚA, và phong ông Xa-đốc làm
tư tế. 23 Sa-lô-môn ngự trên ngai của
ĐỨC CHÚA, làm vua kế vị vua cha là
Đa-vít và vua đã thành công. Toàn
dân Ít-ra-en vâng phục vua. 24 Tất cả
các thủ lãnh, các dũng sĩ và tất cả các
con vua Đa-vít cũng đều phục quyền
vua Sa-lô-môn. 25 ĐỨC CHÚA làm cho
vua Sa-lô-môn nên cao trọng tuyệt vời
đối với toàn thể Ít-ra-en, và ban cho
vua một vẻ oai phong vương giả, chưa
có một vua nào trong Ít-ra-en trước
đó được như vậy.

26 Vua Đa-vít, con của ông Gie-sê,
đã cai trị toàn thể Ít-ra-en. 27 Thời
gian vua trị vì Ít-ra-en là bốn mươi
năm : vua trị vì bảy năm tại Khép-
rôn, và tại Giê-ru-sa-lem ba mươi ba
năm. 28 Vua băng hà sau khi hưởng
tuổi già hạnh phúc, được trường thọ,
đầy phú quý và vinh hoa. Thái tử Sa-
lô-môn lên làm vua kế vị. 29 Truyện
vua Đa-vít từ đầu đến cuối, vẫn còn
được ghi chép trong sách Sử của thầy
chiêm Sa-mu-en, trong sách Sử của
ngôn sứ Na-than và trong sách Sử của
thầy chiêm Gát, 30 cùng với tất cả
những gì liên quan đến triều đại và
các chiến công của vua, những bước
thăng trầm của vua, của Ít-ra-en và
của mọi vương quốc lân cận.

SÁCH SỬ BIÊN NIÊN Quyển 2

III. VUA SA-LÔ-MÔN VỚI VIỆC XÂY CẤT ĐỀN THỜ*

Vua Sa-lô-môn được ơn Khôn Ngoan (1 V 3,1-15 ; 10,26-29)

1 [1] Vua Sa-lô-môn, con vua Đa-vít, nắm vững vương quyền của mình. ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của vua, ở với vua và làm cho vua nên cao trọng tuyệt vời. [2] Vua ngỏ lời với toàn thể Ít-ra-en, với các vị chỉ huy một ngàn, và chỉ huy một trăm quân, các thẩm phán, tất cả các thủ lãnh của toàn thể Ít-ra-en, các trưởng tộc. [3] Vua Sa-lô-môn và toàn thể đại hội cùng lên nơi cao ở Ghíp-ôn, vì ở đó có Lều Hội Ngộ của Thiên Chúa mà ông Mô-sê, tôi tớ của ĐỨC CHÚA, đã làm trong sa mạc. [4] Nhưng Hòm Bia của Thiên Chúa, thì vua Đa-vít đã đưa lên từ Kia-giát Giơ-a-rim đến nơi vua Đa-vít đã dọn sẵn, vì vua đã dựng lều cho Hòm Bia ở Giê-ru-sa-lem. [5] Còn bàn thờ bằng đồng mà ông Bơ-xan-ên, con ông U-ri, cháu ông Khua, đã làm, thì vẫn còn đó, trước Nhà ĐỨC CHÚA ngự ; vua Sa-lô-môn và đại hội đến thỉnh ý ĐỨC CHÚA ở đó. [6] Vậy vua Sa-lô-môn tiến lên bàn thờ bằng đồng, trước nhan ĐỨC CHÚA, bên cạnh Lều Hội Ngộ, và dâng một ngàn lễ vật toàn thiêu trên bàn thờ đó.

[7] Đêm ấy Thiên Chúa hiện ra với vua Sa-lô-môn và phán : "Ngươi cứ xin đi, Ta sẽ ban cho." [8] Vua Sa-lô-môn thưa với Thiên Chúa : "Chính Ngài đã lấy lòng nhân hậu lớn lao mà xử với vua Đa-vít thân phụ con và đặt con lên ngôi kế vị người. [9] Giờ đây, lạy ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa, xin cho lời Ngài phán với vua Đa-vít thân phụ con được ứng nghiệm, vì Ngài đã đặt con làm vua cai trị một dân đông như bụi đất. [10] Vậy xin Ngài ban cho con được khôn ngoan và hiểu biết để con lãnh đạo dân này, vì ai cai quản được dân của Chúa, một dân lớn như thế này ?"

[11] Thiên Chúa phán với vua Sa-lô-môn : "Vì ngươi có những tâm tư như thế, - ngươi đã không xin cho được giàu sang, phú quý và vinh quang, cũng không xin cho những kẻ ghét ngươi phải chết, hay cho bản thân ngươi được sống lâu, mà chỉ xin cho ngươi được khôn ngoan và hiểu biết để lãnh đạo dân Ta, dân mà Ta đã đặt ngươi làm vua cai trị -, [12] cho nên ngươi sẽ được khôn ngoan và hiểu biết. Hơn nữa, giàu sang, phú quý và vinh quang, Ta cũng sẽ ban cho ngươi, đến nỗi trước và sau ngươi, không có vua nào sánh với ngươi được."

[13] Ra khỏi Lều Hội Ngộ, vua Sa-lô-môn đã rời nơi cao tại Ghíp-ôn mà trở về Giê-ru-sa-lem trị vì Ít-ra-en. [14] Vua Sa-lô-môn tập trung xe và ngựa, xe có một ngàn bốn trăm cỗ và ngựa có mười hai ngàn con. Vua để chúng ở các thành có xe bên cạnh vua tại Giê-ru-sa-lem. [15] Vua đã làm cho bạc vàng ở Giê-ru-sa-lem ra thường như sỏi đá, còn bá hương thì nhiều như sung ở miền Sơ-phê-la. [16] Ngựa của vua Sa-lô-môn được nhập từ Ai-cập và Cơ-vê ; các thương gia của vua đến tận Cơ-vê mua ngựa theo đúng giá. [17] Họ cũng lên Ai-cập mua xe về, mỗi cỗ sáu trăm bạc ; ngựa thì một trăm năm chục một con. Họ cũng đứng ra mua bán như vậy cho các vua Khết và các vua A-ram.

Những chuẩn bị cuối cùng. Ông Khu-ram thành Tia. (1 V 5,1-18)

[18] Vua Sa-lô-môn ra lệnh xây một ngôi nhà kính danh ĐỨC CHÚA và xây hoàng cung cho mình.

2 [1] Vua Sa-lô-môn đã lên danh sách bảy mươi ngàn phu khuân vác, tám mươi ngàn thợ đá trên núi và ba ngàn sáu trăm đốc công.

[2] Vua Sa-lô-môn sai sứ đến nói với Khi-ram, vua thành Tia rằng : "Xin ngài cũng giúp tôi, như đã giúp vua Đa-vít thân phụ tôi là gửi gỗ bá hương cho thân phụ tôi xây nhà ở. [3] Nay tôi cũng sắp xây nhà kính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của tôi, ngôi nhà dành riêng cho Người, để đốt hương thơm trước nhan Người, để có bánh tiến luôn đặt trước mặt Người, để cứ sáng

chiều dâng lễ toàn thiêu, và dâng trong các ngày sa-bát, các ngày sóc và các lễ kính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của chúng tôi, như đã quy định cho Ít-ra-en đến muôn đời. [4] Và ngôi nhà tôi sắp xây phải thật nguy nga, vì Thiên Chúa của chúng tôi vĩ đại hơn chư thần hết thảy. [5] Thế nhưng, ai nào xây nổi một ngôi nhà cho Chúa, vì cả chín tầng trời thăm thẳm cũng không chứa nổi Người ? Vậy tôi là ai mà dám xây nhà cho Chúa, dù chỉ là để đốt hương trước nhan Người ? [6] Bây giờ xin ngài gửi cho tôi tay thợ nào thạo nghề vàng, bạc, đồng, sắt, vải điều, vải đỏ son, vải đỏ thẫm, và còn biết chạm trổ những hình nổi. Người đó sẽ làm việc với các thợ lành nghề tôi có sẵn tại Giê-ru-sa-lem và tại Giu-đa do vua Đa-vít thân phụ tôi để lại. [7] Xin gửi cho tôi gỗ bá hương, gỗ trắc và gỗ đàn hương vùng Li-băng, vì tôi biết bề tôi của ngài quen đốn gỗ Li-băng. Tôi tớ của tôi sẽ cộng tác với bề tôi của ngài, [8] để chuẩn bị cho tôi thật nhiều gỗ, vì ngôi nhà tôi sắp xây sẽ nguy nga kỳ diệu. [9] Và đây, tôi sẽ cung cấp cho thợ đốn gỗ bốn trăm ngàn thùng lúa mì, bốn trăm ngàn thùng lúa mạch, bốn mươi ngàn thùng rượu nho, bốn mươi ngàn thùng dầu. Đó là lương thực cho bề tôi của ngài."

[10] Khi-ram, vua thành Tia, viết và gửi đến vua Sa-lô-môn lá thư phúc đáp như sau : "Vì ĐỨC CHÚA thương dân Người, nên Người mới đặt ngài làm vua cai trị họ." [11] Và vua Khi-ram nói : "Chúc tụng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa Ít-ra-en, Đấng tạo thành trời đất, Đấng đã ban cho vua Đa-vít một người con khôn ngoan, sáng suốt, thành thạo và hiểu rộng biết nhiều để xây nhà kính ĐỨC CHÚA và xây cung điện cho mình. [12] Vậy, bây giờ tôi sẽ gửi đến cho ngài một người khôn ngoan, hiểu rộng và sáng suốt là Khi-ram A-vi. [13] Mẹ của anh ta là một người phụ nữ họ Đan, còn cha là người thành Tia. Anh ta biết làm các đồ vàng, bạc, đồng, sắt, đá, gỗ, vải điều, vải đỏ thẫm, trúc bâu, vải đỏ son. Anh còn biết chạm trổ mọi thứ hình nổi và sáng tạo bất cứ tác phẩm mỹ nghệ nào người ta đặt. Anh sẽ làm việc cùng với các nghệ nhân của ngài và các nghệ nhân của chúa thượng tôi là Đa-vít thân phụ ngài. [14] Giờ đây, lúa mì, lúa mạch, dầu, rượu mà ngài đã hứa, thì xin cứ gửi cho các tôi tớ của ngài.

[15] Chúng tôi sẽ đốn gỗ Li-băng theo nhu cầu của ngài, và sẽ đóng bè đem đến Gia-phô cho ngài theo đường biển, rồi ngài sẽ liệu chuyên chở lên Giê-ru-sa-lem."

Tiến hành công việc (1 V 6,1-38)

[16] Vua Sa-lô-môn làm sổ thống kê các ngoại kiều cư ngụ trên đất Ít-ra-en, theo thống kê phụ vương Đa-vít đã làm, tất cả được một trăm năm mươi ba ngàn sáu trăm người. [17] Trong số này, vua đặt bảy mươi ngàn làm phu khuân vác, tám mươi ngàn làm thợ đá trên núi và ba ngàn sáu trăm làm đốc công để điều động dân chúng làm việc.

3 [1] Vua Sa-lô-môn khởi công xây Nhà ĐỨC CHÚA tại Giê-ru-sa-lem trên núi Mô-ri-gia*, nơi ĐỨC CHÚA đã hiện ra với phụ vương Đa-vít. Đó là nơi vua Đa-vít đã chuẩn bị, trước kia là sân lúa của ông Óoc-nan người Giơ-vút. [2] Vua đã khởi công vào ngày mồng hai, tháng thứ hai, năm thứ tư triều đại vua. [3] Đây là kích thước vua Sa-lô-môn ấn định để xây Nhà của Thiên Chúa : tính theo lối đo cũ, thì chiều dài là ba mươi thước, chiều rộng mười thước. [4] Tiền đình ở đàng trước dài mười thước, bằng chiều ngang của ngôi Nhà ; chiều cao là sáu mươi thước. Phía trong, vua dát vàng ròng. [5] Phòng lớn thì vua ghép gỗ trắc, rồi dát vàng tốt và khắc trên đó những cây chà là và những tràng hoa. [6] Để tăng thêm vẻ đẹp, vua dùng đá quý dát nhà ; còn vàng thì vua dùng vàng Pác-va-gim. [7] Vua dát vàng khắp nhà : xà nhà, ngưỡng cửa, tường và cánh cửa ; rồi khắc hình Kê-ru-bim lên tường.

[8] Vua làm Nơi Cực Thánh : chiều dài bằng chiều rộng của ngôi nhà là mười thước, và chiều rộng cũng là mười thước ; rồi dát hết mười tám ngàn ký vàng tốt. [9] Đinh cũng bằng vàng, tất cả nặng đến nửa ký ; vua dát vàng cả các phòng lầu nữa. [10] Tại Nơi Cực Thánh, vua làm hai Kê-ru-bim, đó là những tác phẩm điêu khắc bọc vàng. [11] Cánh các Kê-ru-bim cộng lại

dài mười thước : một cánh của vị thứ nhất dài hai thước rưỡi, chạm tường nhà, cánh kia cũng dài hai thước rưỡi, chạm cánh của Kê-ru-bim thứ hai. 12 Một cánh của Kê-ru-bim thứ hai, dài hai thước rưỡi, chạm tường nhà ; còn cánh kia thì chạm cánh của Kê-ru-bim thứ nhất. 13 Hai cánh của hai Kê-ru-bim xoè ra đo được mười thước ; các vị đứng thẳng, mặt quay vào trong Nhà.

14 Vua làm màn bằng vải đỏ thẫm, vải điều, vải đỏ son và trúc bâu, và thêu lên đó các Kê-ru-bim.

15 Trước Đền Thờ, vua cho dựng hai trụ cao mười bảy thước rưỡi, trên đỉnh mỗi trụ có một đầu trụ hai thước rưỡi. 16 Vua làm các tràng hoa như những sợi dây chuyền và đặt trên các đỉnh trụ ; vua còn làm một trăm trái thạch lựu và đặt vào các tràng hoa. 17 Vua dựng các cột trụ trước cung Hê-khan, một trụ bên phải, một trụ bên trái ; trụ bên phải vua gọi là Gia-khin, trụ bên trái là Bô-át.

4 1 Vua làm một bàn thờ bằng đồng dài mười thước, cao năm thước. 2 Vua đúc một bể nước, rộng năm thước từ mép nọ tới mép kia, hình tròn, cao hai thước rưỡi ; lấy dây mà đo chu vi của bể thì được mười lăm thước. 3 Bên dưới mép bể có hình những con vật giống con bò vòng quanh bể, cứ nửa thước là mười con, khắp chung quanh bể ; hai hàng bò cùng đúc một lượt với bể. 4 Bể được đặt trên mười hai con bò : ba con quay mặt về hướng Bắc, ba con quay mặt về hướng Tây, ba con quay mặt về hướng Nam và ba con quay mặt về hướng Đông ; bể đặt bên trên chúng, và các phần mông của chúng đều quay vào trong. 5 Chiều dày của bể là một tấc, và mép nó giống như mép một cái chén hình hoa huệ. Bể chứa được sáu ngàn thùng.

6 Vua làm mười bồn nước và đặt năm chiếc bên phải, năm chiếc bên trái, dùng để thanh tẩy các lễ vật toàn thiêu ; người ta rửa các lễ vật trong các bồn ấy, còn bể nước thì dành cho việc thanh tẩy các tư tế. 7 Vua làm mười trụ đèn bằng vàng như đã quy định và đặt trong cung Hê-khan, năm trụ bên phải, năm trụ bên trái. 8 Vua làm mười chiếc bàn, đặt trong cung Hê-khan, năm chiếc bên phải, năm chiếc bên trái. Vua làm một trăm bình rảy bằng vàng.

9 Vua làm sân các tư tế và sân lớn ; các cửa sân lớn được dát đồng. 10 Còn bể nước thì vua đặt ở bên phải về hướng Đông Nam.

11 Ông Khi-ram làm những chiếc vạc, những cái xẻng và bình rảy. Ông Khi-ram hoàn thành tất cả công trình mà ông đã thực hiện cho vua Sa-lô-môn trong Đền Thờ Thiên Chúa :

12 Hai trụ, các bầu của các đầu trụ trên hai đỉnh trụ ; 13 bốn trăm trái thạch lựu cho hai màng lưới, mỗi màng lưới hai hàng thạch lựu để bọc hai bầu của các đầu trụ trên đỉnh trụ ;

14 mười cái giàn và mười cái bồn đặt trên giàn ;

15 một cái bể và mười hai con bò đỡ phía dưới ;

16 những chiếc vạc, những cái xẻng và xiên. Tất cả các vật dụng này, ông Khi-ram A-vi đã làm bằng đồng đánh bóng để vua Sa-lô-môn đặt trong Nhà ĐỨC CHÚA. 17 Vua đúc các vật ấy tại đồng bằng Gio-đan, trên mặt đất sét, giữa Xúc-cốt và Xơ-rê-đa. 18 Vua Sa-lô-môn đã làm các vật dụng ấy nhiều vô kể ; số lượng đồng thì không tính hết.

19 Vua Sa-lô-môn đã làm tất cả các vật dụng cho Nhà của Thiên Chúa : bàn thờ bằng vàng, bàn đặt bánh tiến cũng vậy ; 20 các trụ đèn và đèn đều bằng vàng ròng ; đèn phải cháy sáng trước Nơi Cực Thánh như đã quy định ; 21 hoa, đèn, kéo cắt bấc bằng vàng, thứ vàng hảo hạng ; 22 dao, bình rảy, chén và bình hương đều bằng vàng ròng. Về cửa Đền Thờ thì các cánh cửa bên trong của Nơi Cực Thánh cũng như các cánh cửa Đền Thờ dẫn vào cung Hê-khan đều bằng vàng.

5 1 Thế là hoàn thành toàn bộ công trình Đền Thờ của ĐỨC CHÚA do vua Sa-lô-môn thực hiện. Vua Sa-lô-môn đưa vào đó các vật thánh mà vua Đa-vít, thân phụ ông đã dâng : bạc, vàng, các vật dụng : vua đặt các vật ấy trong kho Nhà Thiên Chúa.

Di chuyển Hòm Bia Giao Ước
(1 V 8,1-9)

2 Bấy giờ vua Sa-lô-môn triệu tập về
Giê-ru-sa-lem các kỳ mục Ít-ra-en, tất
cả các người đứng đầu các chi tộc
cùng các trưởng tộc con cái Ít-ra-en
để đưa Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC
CHÚA lên từ Thành vua Đa-vít tức là
Xi-on. 3 Mọi người Ít-ra-en tập hợp lại
bên nhà vua để mừng lễ. Đó là tháng
thứ bảy. 4 Tất cả các kỳ mục Ít-ra-en
đều tới ; các thầy Lê-vi thì khiêng
Hòm Bia, 5 và đưa Hòm Bia cũng như
Lều Hội Ngộ và tất cả các vật dụng
thánh trong Lều lên. Các tư tế và các
thầy Lê-vi đưa những thứ ấy lên.

6 Vua Sa-lô-môn và toàn thể cộng
đồng Ít-ra-en tụ họp lại bên cạnh vua
trước Hòm Bia, sát tế chiên bò nhiều
vô kể không sao đếm nổi. 7 Các tư tế
đưa Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA
vào nơi đã dành sẵn trong cung Đơ-
via của Đền Thờ, tức là Nơi Cực
Thánh, dưới cánh các Kê-ru-bim.
8 Quả vậy, các Kê-ru-bim xoè cánh ra
bên trên Hòm Bia, che phía trên Hòm
Bia và các đòn khiêng. 9 Các đòn này
dài đến nỗi từ Cung Thánh, trước Nơi
Cực Thánh, có thể nhìn thấy các đầu
đòn, nhưng từ bên ngoài thì không
thấy được. Các đòn này vẫn còn đó
cho tới ngày nay. 10 Trong Hòm Bia
không có gì ngoài hai Bia đá ông Mô-
sê đã đặt vào đó, trên núi Khô-rép,
khi ĐỨC CHÚA lập Giao Ước với con
cái Ít-ra-en vào thời họ ra khỏi đất
Ai-cập.

Thiên Chúa ngự xuống Đền Thờ
(1 V 8,11-13)

11 Sau đó, các tư tế ra khỏi Cung
Thánh. Quả thật, tất cả các tư tế có
mặt đều đã được thánh hoá, không
theo thứ tự ban nhóm. 12 Các thầy
Lê-vi làm ca viên có mặt đầy đủ : A-
xáp, Hê-man, Giơ-đu-thun, cùng với
con cháu và anh em của họ. Họ mặc
trúc bâu, mang não bạt, đàn sắt, đàn
cầm, đứng phía đông bàn thờ ; cùng
với họ có một trăm hai mươi tư tế thổi
kèn. 13 Họ thổi kèn và ca hát, cùng
nhau cất tiếng tung hô và ngợi khen
ĐỨC CHÚA. Họ cất tiếng hát cùng với
tiếng kèn, tiếng não bạt và các nhạc
cụ khác, để tung hô ĐỨC CHÚA, "vì
Chúa nhân từ, vì muôn ngàn đời Chúa
vẫn trọn tình thương." Vậy khi các tư
tế ra khỏi Cung Thánh, thì có đám
mây toả đầy Đền Thờ ĐỨC CHÚA.

14 Các tư tế không thể tiếp tục thi
hành nhiệm vụ được vì đám mây. Quả
thật, vinh quang ĐỨC CHÚA đã tràn
ngập Đền Thờ của Thiên Chúa.

6 1 Bấy giờ vua Sa-lô-môn nói :
"ĐỨC CHÚA đã phán là Người sẽ
ngự trong đám mây dày đặc.

2 Nhưng chính con, con đã xây cho
Ngài một ngôi nhà cao sang, một nơi
để Ngài ngự muôn đời."

Vua Sa-lô-môn hiệu triệu dân chúng
(1 V 8,14-21)

3 Rồi vua quay mặt lại chúc lành
cho toàn thể cộng đồng Ít-ra-en, trong
khi cả cộng đồng Ít-ra-en đều đứng.
4 Vua nói :

"Chúc tụng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa
của Ít-ra-en, Đấng đã ra tay hoàn
thành điều chính miệng Người đã
phán với Đa-vít, thân phụ ta rằng :
5 'Từ ngày Ta đưa dân Ta ra khỏi đất
Ai-cập, Ta đã không chọn một thành
nào trong tất cả các chi tộc Ít-ra-en
để xây một ngôi nhà kính Danh Ta ở
đó ; Ta cũng chẳng chọn một người
nào làm lãnh đạo Ít-ra-en dân Ta.
6 Nhưng Ta đã chọn Giê-ru-sa-lem
làm nơi cho Danh Ta ngự, và chọn
Đa-vít đứng đầu Ít-ra-en dân Ta.'

7 Vậy Đa-vít thân phụ ta đã có ý xây
một ngôi nhà để kính Danh ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en.
8 Nhưng ĐỨC CHÚA lại phán với Đa-vít
thân phụ ta : 'Ngươi định tâm xây
một ngôi nhà để kính Danh Ta ; ngươi
định tâm như thế là tốt. 9 Có điều là
ngươi sẽ không xây nhà ấy, mà con
của ngươi, kẻ từ lòng ngươi sinh ra,
chính nó sẽ xây nhà để kính Danh
Ta.' 10 ĐỨC CHÚA đã thực hiện lời
Người phán ; ta đã lên kế vị Đa-vít
thân phụ ta và ngồi trên ngai Ít-ra-en,
như ĐỨC CHÚA đã phán ; ta đã xây
nhà để kính Danh ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của Ít-ra-en, 11 nơi đó ta đã đặt
Hòm Bia có Giao Ước của ĐỨC CHÚA,
Giao Ước Người đã thiết lập với con
cái Ít-ra-en."

Vua Sa-lô-môn cầu nguyện
(1 V 8,22-29)

12 Rồi vua Sa-lô-môn đứng trước bàn
thờ ĐỨC CHÚA, trước toàn thể cộng

đồng Ít-ra-en và giang tay ra. 13 Vua
đã làm một cái bục bằng đồng đặt ở
giữa sân ; bục dài hai thước rưỡi, rộng
hai thước rưỡi, cao một thước rưỡi.
Vua đứng trên đó, rồi quỳ gối xuống.
Trước toàn thể cộng đồng Ít-ra-en,
vua giơ tay lên trời 14 và thưa :

"Lạy ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa Ít-ra-
en, trên trời cũng như dưới đất, chẳng
có thần nào giống như Ngài. Ngài vẫn
giữ giao ước và tình thương đối với các
tôi tớ Ngài, khi họ hết lòng bước đi
trước nhan Ngài. 15 Ngài đã giữ lời
Ngài đã phán với tôi tớ Ngài là Đa-vít
thân phụ con, vì điều chính miệng
Ngài phán, thì tay Ngài đã thực hiện,
như thấy hôm nay. 16 Giờ đây, lạy ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, xin
Ngài cũng giữ điều Ngài đã hứa với tôi
tớ Ngài là Đa-vít thân phụ con là :
'Bao lâu con cái ngươi giữ đúng đường
lối của chúng, là bước đi trong lề luật
của Ta, như ngươi đã bước đi trước
nhan Ta, thì ngươi sẽ không bao giờ
thiếu người ngồi trên ngai báu Ít-ra-
en.' 17 Vậy, lạy ĐỨC CHÚA là Thiên
Chúa của Ít-ra-en, xin thực hiện lời
Ngài đã phán với Đa-vít thân phụ
con ! 18 Có thật Thiên Chúa cư ngụ
với người phàm dưới đất chăng ?
Này, trời cao thăm thẳm kia còn
không chứa nổi Ngài, huống chi ngôi
nhà con đã xây đây ! 19 Lạy ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của con, xin đoái
đến lời tôi tớ Chúa cầu xin khẩn
nguyện, mà lắng nghe tiếng kêu cầu
của tôi tớ Ngài dâng trước Tôn Nhan.
20 Xin Ngài để mắt nhìn đến ngôi nhà
này ngày đêm, nhìn đến nơi đây, vì
Ngài đã phán Danh Ngài sẽ ở đấy. Xin
Ngài lắng nghe lời nguyện tôi tớ Ngài
dâng ở nơi đây.

Cầu cho dân (1 V 8,30-51)

21 Xin nghe lời nài van của tôi tớ
Ngài và của Ít-ra-en dân Ngài dâng
lên ở nơi đây. Từ trời, nơi Ngài ngự,
xin lắng nghe ; xin lắng nghe và tha
thứ.

22 Nếu có ai xúc phạm đến đồng
loại, và người ta lấy lời thề độc mà
buộc nó phải đến thề trước Bàn Thờ
của Ngài trong Đền Thờ này, 23 thì từ
trời xin Ngài lắng nghe và hành
động ; xin phân xử cho các tôi tớ
Ngài, là lên án kẻ có lỗi mà bắt nó
phải cúi đầu chịu tội ; còn người vô tội
thì Ngài minh oan cho họ được vô
can.

24 Nếu Ít-ra-en dân Ngài bị quân
thù đánh bại vì đã xúc phạm đến
Ngài, và nếu họ trở lại với Ngài mà
tuyên xưng Danh Ngài và cầu xin,
khẩn nài trong Đền Thờ này, 25 thì từ
trời xin Ngài lắng nghe, thứ tha tội lỗi
Ít-ra-en dân Ngài và đưa họ về đất
Ngài đã ban cho cha ông họ.

26 Khi trời đóng lại và không có mưa
vì họ đã xúc phạm đến Ngài, nếu họ
cầu nguyện nơi đây, tuyên xưng Danh
Ngài, bỏ tội lỗi mà trở về, vì Ngài đã
làm cho họ khổ cực, 27 thì từ trời, xin
Ngài lắng nghe và tha thứ tội lỗi cho
các tôi tớ Ngài và cho Ít-ra-en dân
Ngài, để họ thấy con đường lành phải
theo, và xin cho mưa nhuần tưới
xuống trên phần đất Ngài đã ban cho
dân Ngài làm sản nghiệp.

28 Khi trong xứ có nạn đói kém,
dịch hạch, khi mùa màng hư hoại, khi
có nạn châu chấu cào cào, khi quân
thù vây hãm một thành nào của họ,
trong bất cứ tai hoạ hay bệnh tật nào,
29 mọi lời cầu nguyện, khẩn xin của
bất cứ ai hoặc toàn thể Ít-ra-en dân
Ngài dâng lên, vì thấy lương tâm cắn
rứt mà giơ tay hướng về Đền Thờ này,
30 thì từ trời là nơi Ngài ngự, xin Ngài
lắng nghe, tha thứ và ban ơn cho mỗi
người tuỳ theo lối sống của họ, bởi vì
Ngài biết lòng họ - quả thật chỉ mình
Ngài biết rõ lòng con cái loài người.
31 Ngõ hầu họ kính sợ Ngài mà bước
đi trên đường lối Ngài, bao lâu họ còn
sống trên phần đất mà Ngài đã ban
cho cha ông chúng con.

32 Ngay cả với người ngoại kiều
không thuộc về Ít-ra-en dân Ngài, nếu
nó từ phương xa tới - vì đã được biết
Danh Ngài cao cả, bàn tay Ngài dũng
mãnh và cánh tay Ngài giương cao -,
nếu nó đến cầu nguyện trong Đền
Thờ này, 33 thì từ trời nơi Ngài ngự,
xin lắng nghe và thực hiện mọi điều
kẻ ngoại kiều ấy kêu xin, để cho mọi
dân trên mặt đất nhận biết Danh
Ngài và kính sợ Ngài, như Ít-ra-en
dân Ngài, và để họ biết là Danh Ngài
được kêu cầu nơi Đền Thờ con đã xây
lên đây .

34 Nếu dân Ngài xuất trận chống
quân thù theo đường lối Ngài sai họ

đi, và nếu họ cầu nguyện với Ngài, hướng về kinh thành Ngài đã chọn, và Đền Thờ con đã xây kính Danh Ngài, 35 thì từ trời, xin Ngài nghe lời họ cầu nguyện van xin mà xét xử công minh cho họ.

36 Nếu họ xúc phạm đến Ngài -thật thì không người nào mà không phạm tội-, khiến Ngài phải thịnh nộ với họ mà trao họ cho thù địch, và những kẻ chiến thắng đày họ sang một xứ xa hay gần, 37 nhưng rồi ở trên đất lưu đày, họ hồi tâm trở lại và van xin Ngài trên đất lưu đày rằng : 'Chúng con đã phạm tội, đã làm điều gian ác, chúng con thật đáng tội !' 38 nếu trên đất, nơi họ bị lưu đày, họ hết lòng hết sức trở về với Ngài và cầu nguyện với Ngài, hướng về xứ sở Ngài đã ban cho tổ tiên họ, về kinh thành Ngài đã chọn, và Đền Thờ con đã xây kính Danh Ngài, 39 thì từ trời nơi Ngài ngự, xin Ngài nghe lời họ cầu nguyện van xin mà xét xử công minh cho họ, và tha thứ cho dân Ngài vì họ đã xúc phạm đến Ngài.

Kết thúc lời nguyện*

40 Vậy, lạy Thiên Chúa của con, xin
ghé mắt nhìn và lắng tai nghe những
lời nguyện xin ở nơi này. 41 Và giờ đây,
lạy Chúa là Thiên Chúa,
xin đứng dậy
để cùng với Hòm Bia oai linh
Chúa ngự về chốn nghỉ ngơi.
Lạy ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa,
ước chi hàng tư tế của Ngài
mặc lấy sự công chính,
kẻ hiếu trung với Ngài
được cất tiếng hò reo.
42 Lạy ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa,
xin đừng xua đuổi
đấng Ngài đã xức dầu
Xin nhớ lại những hồng ân
Ngài đã ban cho Đa-vít
tôi tớ Ngài !"

Lễ cung hiến (1 V 8,62-66)

7 1 Vua Sa-lô-môn cầu nguyện xong, thì có lửa từ trời xuống đốt hết lễ toàn thiêu và các tế vật, và vinh quang của ĐỨC CHÚA tràn ngập Đền Thờ. 2 Các tư tế không thể vào Đền Thờ của ĐỨC CHÚA, vì vinh quang của ĐỨC CHÚA tràn ngập Đền Thờ. 3 Toàn thể con cái Ít-ra-en thấy lửa tràn xuống và vinh quang của ĐỨC CHÚA ngự trên Đền Thờ, thì phủ phục xuống đất, mặt sát nền nhà ; họ thờ lạy và tôn vinh ĐỨC CHÚA 'vì Chúa nhân từ, vì muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương'. 4 Vua cùng toàn dân dâng hy lễ trước nhan ĐỨC CHÚA. 5 Vua Sa-lô-môn sát tế hai mươi hai ngàn con bò và một trăm hai mươi ngàn con chiên ; vua cùng toàn dân cung hiến Đền Thờ của Thiên Chúa. 6 Các tư tế ai lo phận sự nấy, còn các thầy Lê-vi thì sử dụng các nhạc cụ của ĐỨC CHÚA do vua Đa-vít làm ra để hoà theo những bản thánh ca ; họ ca ngợi ĐỨC CHÚA 'vì muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương'. Họ hát những bài ca ngợi do vua Đa-vít sáng tác*. Bên cạnh họ, các tư tế thổi kèn, còn toàn thể Ít-ra-en thì đứng.

7 Vua Sa-lô-môn thánh hiến phần giữa của tiền đình ở trước Nhà ĐỨC CHÚA. Chính tại đây, vua dâng lễ toàn thiêu và mỡ béo của các lễ kỳ an, vì bàn thờ bằng đồng vua Sa-lô-môn đã làm không đủ chứa lễ toàn thiêu, lễ phẩm và mỡ. 8 Dịp này, vua Sa-lô-môn mừng lễ trong bảy ngày, và cùng với vua có toàn thể Ít-ra-en, một cộng đoàn rất lớn gồm những người từ lối vào Cửa Ai Kha-mát tới suối Ai-cập kéo về. 9 Ngày thứ tám, một cuộc họp long trọng được tổ chức, vì trước đó người ta đã cung hiến bàn thờ trong bảy ngày và mừng lễ trong bảy ngày nữa. 10 Ngày thứ hai mươi ba tháng thứ bảy, vua giải tán dân. Ai nấy trở về lều mình, lòng vui mừng hân hoan vì mọi sự tốt lành ĐỨC CHÚA đã làm cho vua Đa-vít tôi tớ Người và cho Ít-ra-en dân Người.

Thiên Chúa phán với vua Sa-lô-môn (1 V 9,1-9)

11 Sau khi vua Sa-lô-môn hoàn tất Đền Thờ ĐỨC CHÚA và cung điện nhà vua, kể cả mọi công trình vua dự tính thực hiện về Đền Thờ ĐỨC CHÚA và về cung điện nhà vua, 12 thì ĐỨC CHÚA hiện ra với vua ban đêm và phán : "Ta đã nghe lời ngươi cầu nguyện và đã chọn nơi này làm nhà dâng hy lễ cho Ta. 13 Khi Ta để cho trời đóng lại, không cho mưa, khi Ta truyền cho châu chấu phá hoại đất đai, khi Ta cho dịch tễ hoành hành trong dân Ta,

14 nếu dân Ta, dân vốn kêu cầu Danh
Ta, mà biết hạ mình xuống khẩn
nguyện và tìm kiếm Nhan Ta, từ bỏ
những con đường xấu xa mà trở lại,
thì Ta, từ trời, Ta sẽ nghe và thứ tha
tội lỗi nó và sẽ phục hưng xứ sở của
nó. 15 Từ nay, Ta sẽ ghé mắt nhìn và
lắng tai nghe lời cầu nguyện dâng lên
ở nơi đây, 16 vì Ta đã chọn và thánh
hoá nhà này, để muôn đời Danh Ta
ngự tại đây ; Ta sẽ để mắt nhìn và để
lòng ưa thích nơi này mãi mãi. 17 Còn
ngươi, nếu ngươi bước đi trước Nhan
Ta, như Đa-vít thân phụ ngươi, mà
thi hành mọi điều Ta truyền cho
ngươi, và tuân giữ các chỉ thị và luật
pháp của Ta, 18 thì Ta sẽ củng cố ngai
vàng của ngươi, như Ta đã đoan hứa
với Đa-vít thân phụ ngươi rằng :
'Ngươi sẽ không thiếu người cai trị
Ít-ra-en.' 19 Nhưng nếu các ngươi tráo
trở, bỏ các chỉ thị và mệnh lệnh Ta đã
ban bố cho các ngươi, mà đi làm tôi
các thần khác và thờ lạy chúng, 20 thì
Ta sẽ tiêu diệt các ngươi khỏi phần
đất Ta đã ban cho các ngươi. Còn Đền
Thờ ta đã thánh hoá để kính Danh
Ta, Ta sẽ loại khỏi Nhan Ta, và sẽ
biến thành bia miệng cho mọi dân tộc
đàm tiếu. 21 Đền Thờ này, dù cao
trọng đến đâu, cũng sẽ thành đống
hoang tàn, khiến mọi kẻ qua lại phải
sững sờ mà nói ; 'Tại sao ĐỨC CHÚA đã
xử với xứ sở này, với Đền Thờ này
như thế ?' 22 Và người ta sẽ trả lời :
'Tại chúng đã bỏ ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của chúng, Đấng đã đưa tổ tiên
chúng ra khỏi đất Ai-cập ; chúng đã
gắn bó với các thần ngoại, sụp lạy và
làm tôi các thần ấy, nên ĐỨC CHÚA đã
giáng xuống đầu chúng tất cả những
tai hoạ này.'"

Hoàn tất các công trình xây cất
(1 V 9,10-25)

8 1 Vua Sa-lô-môn xây Đền Thờ
ĐỨC CHÚA và cung điện nhà vua
trong hai mươi năm. 2 Sau đó, vua xây
lại các thành vua Khi-ram đã tặng, rồi
định cư con cái Ít-ra-en tại các thành
ấy. 3 Vua Sa-lô-môn đến Kha-mát Xô-
va và chiếm lấy nơi ấy. 4 Vua tái thiết
Tát-mo trong sa mạc và tất cả các
thành có kho dự trữ vua đã lập trong
vùng Kha-mát. 5 Vua xây lại Bết Khô-
rôn Thượng và Bết Khô-rôn Hạ. Đó là
những thành có tường luỹ kiên cố,
cổng đóng then cài. 6 Vua cũng xây lại
Ba-a-lát và tất cả các thành có kho dự
trữ của vua Sa-lô-môn, các thành
chứa xe, các thành giữ ngựa, và tất cả
những gì vua Sa-lô-môn muốn xây cất
tại Giê-ru-sa-lem, tại Li-băng và trong
toàn lãnh thổ thuộc quyền vua.

7 Tất cả những người còn sót lại
thuộc các dân Khết, E-mô-ri, Pơ-rít-
di, Khi-vi và Giơ-vút. 8 Những người
này không thuộc dân Ít-ra-en, những
người này đã để lại con cháu chúng
trong xứ mà con cái Ít-ra-en đã không
tiêu diệt hết được. Vua Sa-lô-môn bắt
tất cả những người đó phải lao động
khổ sai, đến ngày nay. 9 Phần con cái
Ít-ra-en, vua Sa-lô-môn không bắt ai
phải làm nô dịch cho vua. Họ là
những chiến sĩ, những tướng lãnh,
những người chỉ huy chiến xa và kỵ
binh của vua. 10 Số viên chức chỉ huy
các đốc công của vua Sa-lô-môn là hai
trăm năm mươi người, giám sát dân
chúng.

11 Vua Sa-lô-môn đưa công chúa của
Pha-ra-ô từ Thành Đa-vít lên cung
điện đã xây cho bà. Vua nói : "Vợ ta sẽ
không ở trong cung điện của Đa-vít,
vua Ít-ra-en, vì những nơi đặt Hòm
Bia của ĐỨC CHÚA đều là nơi thánh."

12 Từ đó, trên bàn thờ vua Sa-lô-
môn đã xây trước tiền đình, vua dâng
lễ toàn thiêu kính ĐỨC CHÚA. 13 Theo
nghi thức riêng ông Mô-sê đã quy
định cho mỗi ngày, vua dâng lễ toàn
thiêu các ngày sa-bát, ngày sóc và ba
ngày đại lễ trong năm là : lễ Bánh
Không Men, lễ Các Tuần và lễ Lều.
14 Chiếu theo luật phụ vương Đa-vít
đã định, vua cũng cắt đặt các ban tư
tế vào phận sự của họ, các thầy Lê-vi
vào công tác ca ngợi Chúa và phụ với
các tư tế trong nghi thức phụng tự
mỗi ngày. Vua còn cắt đặt người giữ
cửa cho mỗi cửa theo từng ban, vì đó
là lệnh truyền của vua Đa-vít, người
của Thiên Chúa. 15 Không ai vi phạm
một quy định nào của vua Đa-vít liên
quan đến các tư tế, đến các thầy Lê-vi
và ngay cả đến các kho báu nữa.
16 Thế là hoàn tất mọi công trình của
vua Sa-lô-môn, từ ngày khởi công xây
cất Nhà ĐỨC CHÚA cho tới khi kết
thúc. Nhà của ĐỨC CHÚA thật là hoàn
chỉnh.

Vinh quang của vua Sa-lô-môn
(1 V 9,26-28 ; 10,1-27)

17 Bấy giờ vua Sa-lô-môn trẩy đi E-xi-ôn Ghe-ve và Ê-lát bên bờ Biển, trong đất Ê-đôm. 18 Vua Khi-ram sai các tôi tớ đưa đến cho vua Sa-lô-môn tàu bè và những thuỷ thủ thạo nghề biển. Những người này cùng đi với tôi tớ của vua Sa-lô-môn đến Ô-phia, lấy mười ba tấn rưỡi vàng đưa về cho vua Sa-lô-môn.

9 1 Nữ hoàng Sơ-va nghe biết danh tiếng vua Sa-lô-môn, thì đến Giê-ru-sa-lem đặt câu đố thử tài vua. Cùng đi với bà là cả một đoàn tuỳ tùng đông đảo, nhiều lạc đà chở đầy hương liệu, và một số lượng rất lớn vàng cùng đá quý. Bà vào hội kiến với vua Sa-lô-môn và nói với vua tất cả những gì bà suy nghĩ trong lòng. 2 Vua Sa-lô-môn giải đáp tất cả những vấn đề bà đưa ra ; đối với vua Sa-lô-môn, không có chuyện gì bí ẩn, mà vua không giải đáp cho bà được. 3 Nữ hoàng Sơ-va thấy sự khôn ngoan của vua Sa-lô-môn, và cung điện vua đã xây, 4 những món ăn trên bàn của vua, dinh thự của quần thần, cung cách và trang phục của họ, các vị chước tửu và trang phục của họ, các lễ toàn thiêu vua tiến dâng tại Đền Thờ ĐỨC CHÚA, bà hết hồn. 5 Bà nói với vua : "Những điều tôi đã nghe nói ở nước tôi về ngài và về sự khôn ngoan của ngài quả là sự thật. 6 Tôi đã không tin những điều người ta nói cho tới khi tôi đến và thấy tận mắt. Nhưng thực ra người ta cho tôi biết chưa tới một nửa về sự khôn ngoan kỳ diệu của ngài. Ngài vượt xa tiếng tăm lừng lẫy tôi đã nghe về ngài. 7 Phúc thay thần dân của ngài ! Phúc thay quần thần của ngài, những kẻ luôn luôn được túc trực trước mặt ngài và nghe biết sự khôn ngoan của ngài. 8 Chúc tụng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ngài, Đấng đã ưu ái đặt ngài trên ngôi báu của Người để ngài làm vua phục vụ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ngài. Vì Thiên Chúa của ngài yêu thương Ít-ra-en, muốn cho dân này được muôn đời bền vững, nên đã đặt ngài làm vua cai trị họ, để ngài thi hành luật pháp và công lý." 9 Và, bà tặng vua ba ngàn sáu trăm ký vàng, một số rất lớn hương liệu và đá quý. Chưa từng có thứ hương liệu nào như thứ mà nữ hoàng Sơ-va đã tặng cho vua Sa-lô-môn. 10 Cả các tôi tớ của vua Khi-ram cùng với bề tôi vua Sa-lô-môn khi mang vàng từ Ô-phia về, cũng đưa gỗ đàn hương và đá quý về nữa. 11 Vua dùng gỗ đàn hương làm bậc thang cho Đền Thờ ĐỨC CHÚA, cung điện nhà vua, đàn lia, đàn hạc cho các ca sĩ. Trước đây, trong đất Giu-đa, người ta chưa hề thấy thứ gỗ nào như thế. 12 Vua Sa-lô-môn tặng lại nữ hoàng Sơ-va tất cả những gì bà ngỏ ý thích, nhiều hơn cả những gì bà đã mang đến cho vua. Sau đó bà lui gót, cùng với đoàn tuỳ tùng trở về xứ sở.

13 Số vàng vua Sa-lô-môn thu nhập hàng năm là hai mươi ngàn ký, 14 không kể số vàng và bạc mà khách vãng lai, các thương gia cùng như tất cả các vua Ả-rập và các quan thái thú trong nước đem nộp cho vua. 15 Vua Sa-lô-môn làm hai trăm chiếc thuẫn lớn bằng vàng gò, mỗi chiếc thuẫn phải dùng tới sáu ký vàng gò. 16 Vua còn làm ba trăm chiếc thuẫn nhỏ bằng vàng gò, mỗi chiếc mất ba ký vàng. Và vua đặt các thuẫn ấy trong Cung Rừng Li-băng. 17 Vua lại làm một cái ngai lớn bằng ngà và dát vàng ròng. 18 Ngai có sáu cấp và một cái bệ chân bằng vàng, hai bên chỗ ngồi có tay tựa, đứng sát tay tựa là hai con sư tử, 19 và mười hai con sư tử đứng trên sáu cấp ở hai bên. Chẳng vương quốc nào làm được như thế.

20 Tất cả các chén để uống của vua Sa-lô-môn đều bằng vàng, và tất cả các vật dụng trong Cung Rừng Li-băng cũng bằng vàng ròng. Vì thời vua Sa-lô-môn bạc không có giá trị gì cả. 21 Quả vậy, vua Sa-lô-môn có một đoàn tàu đi Tác-sít cùng với các tôi tớ của vua Khi-ram, và cứ ba năm một lần, đoàn tàu Tác-sít đến mang theo vàng, bạc, ngà, khỉ và công.

22 Vua Sa-lô-môn là người trổi vượt hơn tất cả các đế vương trên mặt đất về sự giàu có và khôn ngoan. 23 Tất cả các vua trên mặt đất đều mong diện kiến vua Sa-lô-môn để được nghe sự khôn ngoan mà Thiên Chúa đã ban cho vua, 24 mỗi vị đều mang lễ vật : đồ bạc, đồ vàng, y phục, vũ khí, hương

liệu, ngựa và lừa, cứ thế từ năm này qua năm khác.

25 Vua có bốn ngàn ngăn chuồng chứa ngựa và xe, với mười hai ngàn ngựa cưỡi để ở các thành có xe và để ở cạnh vua tại Giê-ru-sa-lem.

26 Vua thống trị tất cả các vua từ Sông Cả đến đất của người Phi-li-tinh và mãi cho tới ranh giới Ai-cập. 27 Nhờ vua mà bạc ở Giê-ru-sa-lem ra thường như sỏi đá, còn bá hương thì nhiều như vả ở miền Sơ-phê-la. 28 Ngựa của vua Sa-lô-môn là giống ngựa được nhập từ Ai-cập và từ khắp mọi nước.

Vua Sa-lô-môn từ trần (1 V 11,41-43)

29 Các truyện khác về vua Sa-lô-môn, từ những việc đầu tiên đến những việc cuối cùng, đều đã được ghi chép trong Sử Biên Niên của ngôn sứ Na-than, trong Sách Ngôn Sứ của ông A-khi-gia người Si-lô, trong Các Thị Kiến của thầy chiêm Gie-đô dưới thời vua Gia-róp-am con ông Nơ-vát. 30 Vua Sa-lô-môn trị vì toàn thể Ít-ra-en tại Giê-ru-sa-lem được bốn mươi năm. 31 Vua Sa-lô-môn đã an nghỉ với tổ tiên và được chôn cất trong Thành Đa-vít thân phụ vua, và thái tử Rơ-kháp-am lên ngôi kế vị vua.

IV. NHỮNG CUỘC CẢI CÁCH ĐẦU TIÊN THỜI QUÂN CHỦ

1. VUA RƠ-KHÁP-AM VỚI VIỆC TẬP TRUNG CÁC THẦY LÊ-VI

Ly khai (1 V 12,1-19)

10 1 Rơ-kháp-am đi Si-khem, vì toàn thể Ít-ra-en tụ họp ở Si-khem để tôn ông lên làm vua. 2 Lúc ấy Gia-róp-am con ông Nơ-vát, nghe biết chuyện ấy - ông đang ở bên Ai-cập vì ông đã trốn vua Sa-lô-môn sang đó, ông liền bỏ Ai-cập trở về. 3 Người ta cho mời ông Gia-róp-am. Ông và toàn thể Ít-ra-en tới.

Họ thưa với Rơ-kháp-am rằng : 4 "Phụ vương ngài đã bắt chúng tôi mang một cái ách quá nặng, bây giờ nếu ngài giảm bớt khổ dịch và ách nặng nề phụ vương đã đặt trên chúng tôi, thì chúng tôi sẽ phục dịch ngài." 5 Vua nói với họ : "Ba ngày nữa các ngươi trở lại gặp ta." Dân chúng liền rút lui.

6 Vua Rơ-kháp-am bàn hỏi với các kỳ mục là những người đã từng hầu cận phụ vương Sa-lô-môn khi vua này còn sống. Vua Rơ-kháp-am nói : "Các ngươi góp ý với ta thế nào, để ta còn trả lời cho dân này ?" 7 Họ thưa với vua : "Nếu ngài xử tốt với dân, chiều lòng dân, dùng lời lẽ ôn tồn mà nói với dân, thì dân sẽ làm tôi ngài mãi mãi." 8 Nhưng vua không đếm xỉa gì đến ý kiến các kỳ mục đưa ra, lại đi bàn hỏi với đám người trẻ là những bạn thiếu thời hiện đang hầu cận vua. 9 Vua nói với họ : "Các ngươi góp ý với ta thế nào, để ta còn trả lời cho dân này, vì nó đã nói với ta rằng : Xin ngài giảm bớt cái ách nặng phụ vương đã đặt trên chúng tôi ?" 10 Đám người trẻ, những bạn thiếu thời của vua, thưa vua rằng : "Ngài sẽ trả lời cho dân đã từng nói với ngài : 'Phụ vương ngài đã đặt ách nặng trên chúng tôi, nhưng xin ngài giảm bớt cho chúng tôi', xin ngài nói với chúng thế này : 'Ngón tay nhỏ của ta còn lớn hơn cả lưng của phụ vương ta. 11 Vậy phụ vương ta đã đặt ách nặng trên các ngươi, còn ta, ta chất cho nặng hơn nữa. Phụ vương ta trừng phạt các ngươi bằng roi, còn ta, ta sẽ trừng phạt các ngươi bằng bọ cạp !'"

12 Ngày thứ ba, Gia-róp-am cùng toàn dân đến yết kiến vua Rơ-kháp-am như vua đã hẹn rằng : "Ba ngày nữa trở lại gặp ta." 13 Vua trả lời cứng cỏi với họ. Vua Rơ-kháp-am không đếm xỉa gì đến ý kiến các kỳ mục, 14 nhưng nói với họ theo ý kiến đám người trẻ rằng : "Phụ vương ta đã đặt ách nặng trên các ngươi, còn ta, ta chất nặng hơn nữa trên các ngươi ; phụ vương ta trừng phạt các ngươi bằng roi, còn ta, ta sẽ trừng phạt các ngươi bằng bọ cạp." 15 Thế là vua không chịu nghe dân. Thiên Chúa đã để như vậy cho lời ĐỨC CHÚA được ứng nghiệm, lời mà Người đã dùng ông A-khi-gia-hu người Si-lô mà phán

với ông Gia-róp-am con ông Nơ-vát.
16 Khi toàn thể Ít-ra-en thấy vua
không thèm nghe họ, thì dân đáp lại
vua rằng :
"Chúng tôi có liên hệ chi
với Đa-vít ?
Chẳng có phần gì
với con của Gie-sê.
Ít-ra-en ơi, ai về lều nấy !
Này Đa-vít,
hãy liệu lấy nhà của ngươi !"
Rồi toàn thể Ít-ra-en rút về lều.
17 Còn con cái Ít-ra-en cư ngụ tại các
thành của Giu-đa thì vua Rơ-kháp-
am vẫn làm vua cai trị họ. 18 Vua
Rơ-kháp-am cử ông Ha-đô-ram phụ
trách việc dân công, nhưng con cái
Ít-ra-en ném đá ông chết và ông đã
chết. Còn vua Rơ-kháp-am thì vội vã
lên xe trốn về Giê-ru-sa-lem. 19 Thế là
Ít-ra-en ly khai với nhà Đa-vít cho tới
ngày nay.

Hoạt động của vua Rơ-kháp-am
(1 V 12,21-24)

11 1 Về tới Giê-ru-sa-lem, vua Rơ-
kháp-am tập họp nhà Giu-đa và
chi tộc Ben-gia-min, được một trăm
tám mươi ngàn quân tinh nhuệ để
giao chiến với Ít-ra-en và thu hồi
vương quốc về cho Rơ-kháp-am.
2 Nhưng có lời ĐỨC CHÚA phán với
ông Sơ-ma-gia-hu, người của Thiên
Chúa rằng : 3 "Hãy nói với Rơ-kháp-
am con của Sa-lô-môn vua Giu-đa, với
toàn thể Ít-ra-en tại Giu-đa và tại
Ben-gia-min rằng : 4 'ĐỨC CHÚA phán
thế này : Các ngươi không được lên
giao chiến chống anh em các ngươi ;
ai nấy cứ về nhà mình, vì mọi chuyện
là do Ta.'" Họ nghe lời ĐỨC CHÚA, và
quay về, không đi đánh vua Gia-róp-
am nữa.

5 Vua Rơ-kháp-am ngự tại Giê-ru-sa-
lem và xây dựng một số thành trì
kiên cố tại Giu-đa. 6 Các thành đó là :
Bê-lem, Ê-tham, Tơ-cô-a, 7 Bết Xua,
Xô-khô, A-đu-lam, 8 Gát, Ma-rê-sa,
Díp, 9 A-đô-ra-gim, La-khít, A-dê-ca,
10 Xo-rơ-a, Ai-gia-lôn, và Khép-rôn.
Các thành ở Giu-đa và Ben-gia-min
này đều là những thành trì vững
chắc. 11 Vua củng cố các thành trì ấy,
đặt trấn thủ, lập kho dự trữ lương
thực, dầu và rượu. 12 Thành nào cũng
có nhiều khiên thuẫn, giáo mác, và
lực lượng được tăng cường tối đa. Thế
là Giu-đa và Ben-gia-min hoàn toàn
thần phục vua.

Hàng tư tế về quy thuận vua Rơ-kháp-am*

13 Các tư tế và các thầy Lê-vi trong
toàn cõi Ít-ra-en đều từ khắp nơi về
quy thuận vua. 14 Quả thế, các thầy
Lê-vi đã từ bỏ đồng cỏ và tài sản của
mình để đến Giu-đa và Giê-ru-sa-lem,
vì vua Gia-róp-am và con cái ông
không cho họ thi hành chức tư tế
phục vụ ĐỨC CHÚA nữa, 15 nhưng vua
tự tiện cất đặt các tư tế phục vụ các
nơi cao mà thờ những con dê, con bò
vua đã làm ra. 16 Từ mọi chi tộc Ít-ra-
en, những kẻ để lòng tìm kiếm ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, đều
theo các thầy Lê-vi kéo về Giê-ru-sa-
lem để dâng lễ cho ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của tổ tiên mình. 17 Họ làm cho
vương quốc Giu-đa thêm vững mạnh
và trong ba năm liền, họ phò vua Rơ-
kháp-am con vua Sa-lô-môn, vì trong
ba năm đó vua đã đi theo con đường
của vua Đa-vít và vua Sa-lô-môn.

Gia đình vua Rơ-kháp-am

18 Vua Rơ-kháp-am kết hôn với cô
Ma-kha-lát. Cha cô là ông Giơ-ri-mốt
con vua Đa-vít và mẹ cô là bà A-vi-
kha-gin. Bà này là con ông E-li-áp và
là cháu ông Gie-sê. 19 Bà Ma-kha-lát
sinh cho vua những người con sau
đây : Giơ-út, Sơ-mác-gia, Da-ham.
20 Sau bà Ma-kha-lát, vua còn kết hôn
với cô Ma-a-kha, ái nữ của ông Áp-sa-
lôm. Bà Ma-a-kha sinh cho vua những
người con sau đây : A-vi-gia, Át-tai,
Di-da và Sơ-lô-mít. 21 Vua Rơ-kháp-am
yêu bà Ma-a-kha ái nữ của ông Áp-sa-
lôm hơn tất cả các bà vợ và các cung
phi của vua. Quả thật, vua có đến
mười tám bà vợ, sáu mươi cung phi,
hai mươi tám con trai và sáu mươi con
gái. 22 Vua Rơ-kháp-am đặt hoàng tử
A-vi-gia con bà Ma-a-kha làm thái tử
đứng đầu các anh em ông, để kế vị
vua sau này. 23 Vua đã khôn khéo
phân tán một số hoàng tử đi tất cả
các thành trì có đồn luỹ kiên cố trong
khắp miền đất Giu-đa và Ben-gia-min.
Vua cũng cấp thật dồi dào lương thực
và cưới nhiều vợ cho các ông.

Vua Rơ-kháp-am bất trung với ĐỨC CHÚA* (1 V 14,25-28)

12 [1] Củng cố được vương quốc và trở nên hùng mạnh rồi, vua Rơ-kháp-am bỏ Lề Luật của ĐỨC CHÚA, khiến toàn thể Ít-ra-en cũng theo gương. [2] Vì họ bất trung với ĐỨC CHÚA như thế, nên năm thứ năm triều vua Rơ-kháp-am, vua Ai-cập là Si-sắc đã tiến đánh Giê-ru-sa-lem. [3] Từ Ai-cập, ông kéo theo một ngàn hai trăm chiến xa, sáu mươi ngàn ngựa và một đạo quân đông vô kể gồm những người Li-by-a, Xúc-ki-gim và Cút, [4] chiếm các thành có đồn luỹ kiên cố và tiến về Giê-ru-sa-lem. [5] Bấy giờ ngôn sứ Sơ-ma-gia vào gặp vua Rơ-kháp-am và các thủ lãnh của Giu-đa đang tập họp về Giê-ru-sa-lem để trốn tránh vua Si-sắc. Ngôn sứ nói với họ : "ĐỨC CHÚA phán thế này : 'Các ngươi đã bỏ Ta, thì Ta, Ta cũng bỏ mặc các ngươi trong tay Si-sắc.'" [6] Các thủ lãnh Ít-ra-en liền cùng với vua hạ mình xuống và tuyên xưng rằng : "ĐỨC CHÚA thật công minh !" [7] Khi ĐỨC CHÚA thấy họ hạ mình xuống, thì Người phán bảo ông Sơ-ma-gia rằng : "Chúng đã hạ mình xuống, Ta sẽ không tiêu diệt chúng nữa. Ta sẽ sớm cho chúng thoát nạn. Cơn thịnh nộ của Ta sẽ không giáng xuống Giê-ru-sa-lem qua tay Si-sắc. [8] Thế nhưng chúng sẽ phải làm tôi nó, và chúng sẽ biết thế nào là phụng sự Ta và thế nào là làm tôi chư quốc."

[9] Vậy Si-sắc vua Ai-cập tiến đánh Giê-ru-sa-lem và chiếm đoạt các kho tàng trong Đền Thờ ĐỨC CHÚA cũng như kho tàng trong hoàng cung ; ông lấy hết. Ông chiếm đoạt những khiên thuẫn bằng vàng vua Sa-lô-môn đã làm. [10] Vua Rơ-kháp-am làm những khiên thuẫn bằng đồng để thay thế, và giao cho các người chỉ huy thị vệ canh gác cửa hoàng cung. [11] Mỗi khi vua vào Đền Thờ ĐỨC CHÚA thì các thị vệ mang ra, rồi lại đưa về phòng thị vệ.

[12] Vì vua hạ mình xuống nên đã tránh được cơn thịnh nộ của ĐỨC CHÚA và không bị hoàn toàn tiêu diệt. Vả lại ở Giu-đa vẫn còn có những điều tốt lành. [13] Vua Rơ-kháp-am củng cố được ngai vàng tại Giê-ru-sa-lem và tiếp tục trị vì. Khi lên ngôi, vua Rơ-kháp-am được bốn mươi mốt tuổi. Vua trị vì mười bảy năm tại Giê-ru-sa-lem là thành đô ĐỨC CHÚA đã chọn làm nơi đặt Danh Người trong tất cả các chi tộc Ít-ra-en.

Thân mẫu vua là bà Na-a-ma người Am-mon. [14] Vua đã làm sự dữ, vì đã không để lòng tìm kiếm ĐỨC CHÚA. [15] Các sự việc đời vua Rơ-kháp-am, từ những việc đầu tiên đến những việc cuối cùng, đã chẳng được ghi chép trong Sử biên niên của ngôn sứ Sơ-ma-gia và của thầy chiêm Ít-đô sao ? Các cuộc giao tranh đã không ngừng xảy ra giữa vua Rơ-kháp-am và vua Gia-róp-am. [16] Vua Rơ-kháp-am an nghỉ với tổ tiên và được chôn cất trong Thành Đa-vít. Con vua là A-vi-gia lên ngôi kế vị.

2. VUA A-VI-GIA VỚI HÀNG TƯ TẾ GIÊ-RU-SA-LEM

Chiến tranh (1 V 15,1-2.7)

13 [1] Năm thứ mười tám triều vua Gia-róp-am, A-vi-gia lên làm vua Giu-đa, [2] và trị vì tại Giê-ru-sa-lem ba năm. Thân mẫu vua là bà Mi-kha-gia-hu ái nữ ông U-ri-ên người Ghíp-a. Chiến tranh đã diễn ra giữa vua A-vi-gia và vua Gia-róp-am. [3] Vua A-vi-gia ra trận cùng với một lực lượng tinh binh gồm bốn trăm ngàn quân. Còn vua Gia-róp-am thì đem một lực lượng tinh nhuệ gồm tám trăm ngàn quân thiện chiến ra dàn trận chống lại.

Vua A-vi-gia thuyết phục đối phương

[4] Bấy giờ vua A-vi-gia đứng trên ngọn Xơ-ma-ra-gim trong vùng núi Ép-ra-im, lên tiếng nói : "Gia-róp-am và toàn thể Ít-ra-en hãy nghe đây : [5] ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, bằng một giao ước không ai phế bỏ được, đã ban quyền cai trị Ít-ra-en đến muôn đời cho vua Đa-vít, cho chính người và cho con cháu người, các ngươi chẳng biết sao ? [6] Thế mà Gia-róp-am con Nơ-vát, tôi tớ vua Sa-lô-môn con vua Đa-vít, đã dấy loạn

chống chúa thượng mình. 7 Những tên hạ tiện, những đứa vô loài đã toa rập với y lấn lướt vua Rơ-kháp-am con vua Sa-lô-môn. Vua Rơ-kháp-am còn trẻ người non dạ không địch nổi chúng. 8 Bây giờ các ngươi lại bô bô cả quyết chống chọi được với vương quyền của ĐỨC CHÚA mà dòng họ vua Đa-vít đang nắm giữ ! Quả các ngươi là một bè lũ đông đảo, lại còn có những con bò vàng Gia-róp-am đã tạo ra cho các ngươi tôn làm thần ! 9 Ai chẳng biết rằng các ngươi đã trục xuất các tư tế của ĐỨC CHÚA, con cháu ông A-ha-ron, và các thầy Lê-vi nữa, để rồi tự tiện đặt những tư tế theo thói các dân ngoại ? Vì bất cứ ai mang một con bê với bảy con dê đến xin tấn phong là được làm tư tế liền, để phục vụ cái không phải là thần thánh gì cả ! 10 Còn với chúng ta đây, thì Thiên Chúa chúng ta thờ chính là ĐỨC CHÚA. Chúng ta đã không từ bỏ Người. Các tư tế phụng sự ĐỨC CHÚA phải là con cháu ông A-ha-ron, các thầy Lê-vi thì lo phục vụ. 11 Các vị ấy cứ mỗi sáng mỗi chiều, dâng lễ toàn thiêu kính ĐỨC CHÚA, đốt hương thơm ngào ngạt, trưng bánh tiến trên bàn thanh sạch ; còn những ngọn đèn trên cây đèn vàng thì cứ chiều chiều lại đốt lên. Quả thật chúng ta vẫn giữ những điều ĐỨC CHÚA Thiên Chúa chúng ta truyền, còn các ngươi, chính ĐỨC CHÚA các ngươi cũng bỏ. 12 Đây, Thiên Chúa ở với chúng ta để dẫn đầu chúng ta ; các tư tế của Người với chiếc kèn xung trận sẵn sàng thổi lên chống các ngươi ! Hỡi con cái Ít-ra-en, ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa tổ tiên các ngươi, chớ giao chiến chống lại Người : các ngươi sẽ thất bại !"

Giao tranh

13 Trong khi đó, vua Gia-róp-am sai toán phục kích đi bọc hậu quân Giu-đa. Như thế, cánh quân chính thì đối diện với quân Giu-đa, còn toán quân phục kích thì ở đằng sau họ. 14 Khi quân Giu-đa quay lại, bỗng thấy mình bị đánh cả trước lẫn sau, liền kêu lên ĐỨC CHÚA, các tư tế thì thổi kèn. 15 Quân Giu-đa hò hét xung phong, và trong lúc quân Giu-đa hò hét như vậy thì Thiên Chúa đánh bại vua Gia-róp-am và toàn thể Ít-ra-en trước mặt vua A-vi-gia và Giu-đa. 16 Con cái Ít-ra-en chạy trốn quân Giu-đa, nhưng đã bị Thiên Chúa trao nộp vào tay những người này. 17 Vua A-vi-gia và quân đội của vua đã giáng cho chúng một đòn chí tử : năm trăm ngàn tinh binh của Ít-ra-en đã tử trận. 18 Trong trận ấy, con cái Ít-ra-en bị hạ nhục, còn con cái Giu-đa thì trở nên mạnh mẽ hơn, vì họ đã tựa nương vào ĐỨC CHÚA Thiên Chúa tổ tiên của họ.

Cuối triều vua A-vi-gia

19 Vua A-vi-gia truy kích vua Gia-róp-am và chiếm được của ông các thành sau đây : Bết Ên và các vùng phụ cận, Giơ-sa-na và các vùng phụ cận, Ép-rôn và các vùng phụ cận*. 20 Suốt triều đại vua A-vi-gia-hu, vua Gia-róp-am không khôi phục được sức mạnh nữa ; vua bị ĐỨC CHÚA đánh phạt và đã chết. 21 Vua A-vi-gia-hu ngày càng thêm mạnh. Vua lấy mười bốn người vợ, được hai mươi hai con trai và bốn mươi con gái. 22 Các truyện còn lại về vua A-vi-gia, đường lối vua theo, các việc vua làm đã được ghi chép trong sách Chú Giải của ngôn sứ Ít-đô. 23 Vua A-vi-gia đã an nghỉ với tổ tiên và được chôn cất trong Thành Đa-vít ; con vua là A-xa lên ngôi kế vị.

3. VUA A-XA VỚI CÔNG VIỆC CẢI CÁCH PHỤNG TỰ

Bình an dưới thời vua A-xa

Dưới triều đại vua, xứ sở được yên hàn trong mười năm.

14 1 Vua A-xa làm điều tốt lành và ngay chính trước mắt ĐỨC CHÚA Thiên Chúa của vua. 2 Vua dẹp bỏ các bàn thờ của ngoại kiều và các nơi cao, phá huỷ các trụ thờ và các cột thờ. 3 Vua khuyên người Giu-đa tìm kiếm ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa tổ tiên họ, thi hành Lề Luật và huấn lệnh của Người. 4 Vua dẹp bỏ các nơi cao và các bàn thiên khỏi các thành Giu-đa. Dưới triều vua, vương quốc được yên hàn. 5 Vua xây các thành kiên cố tại

Giu-đa, vì xứ sở được yên hàn. Sở dĩ trong các năm đó, vua không phải đương đầu với một cuộc chiến tranh nào cả, là vì ĐỨC CHÚA đã ban cho đất nước được an bình.

6 Vua nói với người Giu-đa : "Ta hãy tái thiết các thành ấy, xây tường luỹ chung quanh, dựng tháp, làm cửa với then cài ; đất nước còn thuộc về chúng ta, vì chúng ta vẫn tìm kiếm ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa chúng ta ; chúng ta tìm kiếm Người, nên Người ban cho chúng ta được tư bề yên ổn."

Vậy họ đã tái thiết và đã thành công. 7 Vua A-xa có một đạo quân gồm ba trăm ngàn người Giu-đa biết mang thuẫn lớn và giáo, và hai trăm tám mươi ngàn người Ben-gia-min dùng thuẫn nhỏ và bắn cung. Tất cả những người ấy đều là những bậc anh hùng dũng sĩ.

Cuộc xâm lăng của De-rác

8 Bấy giờ De-rác người Cút xuất hiện chống phá họ với một đạo quân gồm một triệu người và ba trăm chiến xa ; y đã đến tận Ma-rê-sa. 9 Vua A-xa ra nghênh chiến và dàn trận tại thung lũng Xơ-pha-tha, gần Ma-rê-xa. 10 Vua A-xa lên tiếng kêu cầu ĐỨC CHÚA Thiên Chúa của mình : "Lạy ĐỨC CHÚA, khi Ngài muốn cứu giúp, thì đối với Ngài chẳng có chi khác biệt giữa người mạnh và người yếu. Lạy ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa chúng con, xin cứu giúp chúng con ! Vì chúng con nương tựa vào Ngài và nhân danh Ngài mà chúng con giáp chiến với lũ đông này. Lạy ĐỨC CHÚA, chính Ngài là Thiên Chúa của chúng con, xin đừng để cho phàm nhân nào chống lại được với Ngài."

11 ĐỨC CHÚA đã đánh bại người Cút trước mặt vua A-xa và trước mặt Giu-đa : những người Cút đã trốn chạy, 12 và vua A-xa cùng với quân đội của vua đuổi đánh chúng cho tới Ghê-ra. Quân Cút ngã quỵ, không còn ai sống sót : chúng bị đánh tan trước nhan ĐỨC CHÚA và trước doanh trại của Người. Người ta đã thu được thật nhiều chiến lợi phẩm. 13 Họ cũng đánh chiếm tất cả các thành chung quanh Ghê-ra, vì ĐỨC CHÚA đã giáng kinh hoàng xuống các thành ấy ; họ cướp phá tất cả các thành ấy, vì chiến lợi phẩm ở đó rất nhiều. 14 Họ còn đánh chiếm cả các trại súc vật, cướp lấy vô số chiên cừu và lạc đà, rồi rút về Giê-ru-sa-lem.

Lời kêu gọi của ông A-dác-gia-hu và cuộc cải cách*

15 1 Được thần khí của Thiên Chúa thúc đẩy, ông A-dác-gia-hu con ông Ô-đết, 2 ra đón vua A-xa và thưa : "Xin vua A-xa và toàn thể Giu-đa cùng Ben-gia-min, hãy nghe tôi ! ĐỨC CHÚA ở với các ngài, khi các ngài ở với ĐỨC CHÚA. Nếu các ngài tìm kiếm ĐỨC CHÚA, Người sẽ cho các ngài được gặp ; còn nếu các ngài lìa bỏ ĐỨC CHÚA, ĐỨC CHÚA sẽ lìa bỏ các ngài. 3 Một thời gian dài, Ít-ra-en đã không có Thiên Chúa thật, không có tư tế dạy bảo, cũng chẳng có Lề Luật ; 4 nhưng trong cơn quẫn bách, Ít-ra-en đã trở về với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của mình, đã tìm kiếm Người và Người đã cho gặp. 5 Trong thời gian ấy, kẻ ra người vào đều không được bình an, vì trăm cay nghìn đắng đã đổ trên tất cả cư dân các nước. 6 Dân này nước nọ, thành này thành khác đã đụng nhau ác liệt, vì Thiên Chúa đã dùng đủ mọi thứ khốn quẫn làm cho chúng tán loạn. 7 Nhưng các ngài, cứ can đảm lên, đừng để cho tay mình bủn rủn, vì công lao của các ngài sẽ được đền đáp."

8 Khi vua A-xa nghe biết những điều ấy và lời của ngôn sứ A-dác-gia-hu con ông Ô-đết, thì vua được thêm can đảm. Vua liền dẹp bỏ các đồ ghê tởm khỏi toàn cõi Giu-đa và Ben-gia-min, khỏi các thành vua đã chiếm được trong vùng núi Ép-ra-im, rồi làm mới lại bàn thờ ĐỨC CHÚA ở trước tiền đình của ĐỨC CHÚA. 9 Vua tập họp mọi người Giu-đa và Ben-gia-min cùng những người thuộc Ép-ra-im, Mơ-na-se và Si-mê-on cư trú giữa họ - quả thật có nhiều người đã bỏ Ít-ra-en mà ngả theo vua, khi thấy ĐỨC CHÚA Thiên Chúa vua thờ ở với vua. 10 Họ tập họp ở Giê-ru-sa-lem vào tháng thứ ba năm thứ mười lăm triều vua A-xa. 11 Ngày hôm ấy họ lấy một phần chiến lợi phẩm đã mang về gồm bảy trăm con bò, bảy ngàn con chiên, đem sát tế dâng ĐỨC CHÚA. 12 Họ lấy giao ước mà cam kết sẽ đem hết tâm hồn tìm

kiếm ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của cha ông họ. 13 Bất cứ ai không tìm kiếm ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, sẽ phải chết, dù là trẻ nhỏ hay người lớn, đàn ông hay đàn bà. 14 Họ lớn tiếng thề với ĐỨC CHÚA như vậy, rồi hò reo, thổi kèn và rúc tù và inh ỏi. 15 Toàn thể Giu-đa phấn khởi vui mừng về lời thề đó, vì họ đã đem hết cả tâm tình của họ mà thề ; họ hoàn toàn tự nguyện tìm kiếm ĐỨC CHÚA và Người đã cho họ được gặp Người. ĐỨC CHÚA cũng cho họ được tư bề yên ổn.

16 Ngay cả bà nội của vua A-xa là Ma-a-kha, cũng bị vua cách chức quốc mẫu, vì bà đã làm một vật kinh tởm kính thần A-sê-ra. Vua A-xa phá huỷ vật kinh tởm đó, tán nhuyễn rồi đem đốt trong thung lũng Kít-rôn. 17 Các nơi cao tuy chưa biến khỏi Ít-ra-en, nhưng vua A-xa vẫn suốt đời trọn tình vẹn nghĩa. 18 Vua đưa vào Đền Thờ Thiên Chúa các vật thánh mà vua cha cũng như chính vua dâng cúng : bạc, vàng và các vật dụng.

19 Không có cuộc giao tranh nào nữa cho đến năm thứ ba mươi lăm triều vua A-xa.

Cuộc chiến với Ít-ra-en (1 V 15,16-22)

16 1 Năm ba mươi sáu triều vua A-xa, Ba-sa vua Ít-ra-en tiến đánh Giu-đa ; vua kiến thiết Ra-ma, để không cho ai ra vào liên lạc với A-xa vua Giu-đa. 2 Bấy giờ vua A-xa lấy bạc, vàng trong kho tàng của Đền Thờ ĐỨC CHÚA và của hoàng cung, rồi sai người đến với Ben Ha-đát vua A-ram đang cư ngụ tại Đa-mát, và nói rằng : 3 "Nên có hiệp ước giữa tôi với ngài, cũng như giữa thân phụ tôi với thân phụ ngài. Đây, tôi xin gửi bạc vàng tặng ngài. Xin ngài huỷ bỏ hiệp ước giữa ngài với Ba-sa vua Ít-ra-en, để ông ấy bỏ tôi mà rút về !" 4 Vua Ben Ha-đát nghe lời vua A-xa và sai các vị chỉ huy quân đội đánh các thành của Ít-ra-en ; vua đánh chiếm I-giôn, Đan, A-vên Ma-gim, tất cả các kho lương thực của các thành thuộc Náp-ta-li. 5 Nghe biết chuyện này, vua Ba-sa ngưng kiến thiết Ra-ma và đình chỉ công trình của mình. 6 Bấy giờ vua A-xa đem toàn dân Giu-đa đến Ra-ma ; họ lấy đi đá, gỗ mà vua Ba-sa dùng để xây cất. Vua lấy những thứ ấy mà kiến thiết Ghe-va và Mít-pa.

7 Lúc bấy giờ thầy chiêm Kha-na-ni vào yết kiến A-xa vua Giu-đa và thưa : "Vì ngài đã nương tựa vào vua A-ram chứ không nương tựa vào ĐỨC CHÚA Thiên Chúa của ngài, nên lực lượng của vua A-ram đã vuột khỏi tay ngài. 8 Quân Cút và quân Li-by-a đã chẳng là một lực lượng hùng hậu với rất nhiều xe và ngựa đó sao ? Thế mà, khi ngài nương tựa vào ĐỨC CHÚA, thì Người đã trao chúng vào tay ngài. 9 Bởi vì ĐỨC CHÚA đưa mắt rảo khắp hoàn cầu để gia tăng sức mạnh cho những ai giữ lòng trung nghĩa với Người. Trong trường hợp này, ngài đã xử sự như một kẻ điên rồ, nên từ đây ngài sẽ phải luôn luôn đối đầu với chiến tranh." 10 Bực tức với thầy chiêm, vua A-xa bắt ông bỏ tù và cùm ông lại : vua nổi giận với ông vì chuyện đó. Cũng trong thời gian này, vua A-xa đàn áp một số người khác nữa trong dân.

Cuối triều vua A-xa (1 V 15,23-24)

11 Các chuyện về vua A-xa, từ những việc đầu tiên đến những việc cuối cùng, đều được ghi chép trong sách Các Vua Giu-đa và Ít-ra-en. 12 Năm ba mươi chín triều vua, vua A-xa bị đau chân, bệnh tình rất trầm trọng ; thế nhưng trong cơn bệnh, thay vì tìm kiếm ĐỨC CHÚA, vua lại tìm đến các thầy lang*. 13 Vua A-xa an nghỉ với tổ tiên. Vua qua đời sau bốn mươi mốt năm trị vì. 14 Vua được chôn cất trong ngôi mộ đã đục sẵn trong Thành vua Đa-vít. Người ta đặt thi hài trong chiếc long sàng đầy đầu thơm và đủ loại hương liệu được pha chế theo kỹ thuật sản xuất thuốc thơm. Và để tỏ lòng tôn kính vua, người ta đốt thật nhiều hương.

4. VUA GIƠ-HÔ-SA-PHÁT VÀ CÔNG VIỆC HÀNH CHÁNH*

Quyền lực vua Giơ-hô-sa-phát

17 [1] Thái tử Giơ-hô-sa-phát lên kế vị vua cha, củng cố quyền hành nhằm đối phó với Ít-ra-en. [2] Vua bố trí quân đội tại tất cả các thành kiên cố trong nước Giu-đa, đặt các trấn thủ trong nước Giu-đa và tại các thành mà phụ vương A-xa đã chiếm được của Ép-ra-im.

Mối bận tâm đối với Lề Luật

[3] ĐỨC CHÚA ở với vua Giơ-hô-sa-phát, vì vua đi theo đường lối mà xưa kia vua Đa-vít tổ tiên vua đã đi. Vua không tìm kiếm các Ba-an. [4] Quả thật vua đã tìm kiếm Thiên Chúa của thân phụ, và đã bước đi theo các huấn lệnh của Chúa, chứ không bắt chước hành động của Ít-ra-en. [5] ĐỨC CHÚA giúp vua nắm vững vương quyền trong tay ; toàn thể Giu-đa dâng cho vua nhiều lễ vật, nên vua rất mực giàu có vinh quang. [6] Vua can đảm bước đi trên đường lối của ĐỨC CHÚA, tiếp tục dẹp bỏ các nơi cao và các cột thờ khỏi Giu-đa.

[7] Năm thứ ba triều vua, vua sai các quan chức Ben Kha-gin, Ô-vát-gia, Dơ-khác-gia, Nơ-than-ên và Mi-kha-gia-hu đi giảng dạy tại các thành Giu-đa. [8] Cùng đi với họ, có các thầy Lê-vi sau đây : Sơ-ma-gia-hu, Nơ-than-gia-hu, Dơ-vát-gia-hu, A-xa-hên, Sơ-mi-ra-mốt, Giơ-hô-na-than, A-đô-ni-gia-hu, Tô-vi-gia-hu, Tóp A-đô-ni-gia ; cùng với các thầy Lê-vi ấy còn có các tư tế Ê-li-sa-ma và Giơ-hô-ram. [9] Họ giảng dạy ở Giu-đa mang theo mình sách Luật của ĐỨC CHÚA ; họ rảo khắp các thành của Giu-đa và giảng dạy dân chúng. [10] ĐỨC CHÚA giáng kinh hoàng xuống trên các vương quốc chung quanh Giu-đa, nên chúng không gây chiến với nước này. [11] Có những người Phi-li-tinh còn đem tặng phẩm và một số bạc lớn đến triều cống vua Giơ-hô-sa-phát ; cả người A-rập cũng mang tặng vua nhiều chiên dê : bảy ngàn bảy trăm chiên và bảy ngàn bảy trăm dê. [12] Như thế, vua Giơ-hô-sa-phát ngày càng trở nên giàu mạnh ; vua xây tại Giu-đa nhiều pháo đài và các thành làm kho lương thực.

Quân đội

[13] Tại các thành xứ Giu-đa, vua có nhiều của dự trữ, còn tại Giê-ru-sa-lem, vua có đông đảo chiến binh, đó là các anh hùng dũng sĩ. [14] Họ được phân cấp theo gia tộc như sau : ở Giu-đa các tướng lãnh coi ngàn quân có : ông Át-na chỉ huy ba trăm ngàn anh hùng dũng sĩ ; [15] dưới quyền ông, có ông Giơ-hô-kha-nan chỉ huy hai trăm tám mươi ngàn ; [16] dưới quyền ông, có một người tình nguyện phục vụ ĐỨC CHÚA, đó là ông A-mát-gia, con ông Dích-ri, chỉ huy hai trăm ngàn anh hùng dũng sĩ.

[17] Thuộc Ben-gia-min : vị anh hùng dũng sĩ En-gia-đa chỉ huy hai trăm ngàn quân mang cung nỏ và khiên thuẫn. [18] dưới quyền ông, có ông Giơ-hô-đa-vát chỉ huy một trăm tám mươi ngàn quân được võ trang để chiến đấu.

[19] Đó là những người phục vụ vua, không kể những người vua đã cắt đặt tại các thành kiên cố khắp Giu-đa.

Hiệp ước với vua A-kháp và sự can thiệp của các ngôn sứ (1 V 22,1-27)

18 [1] Bấy giờ, vua Giơ-hô-sa-phát được rất mực giàu có vinh quang, và vua thông gia với vua A-kháp*. [2] Mấy năm sau vua xuống Sa-ma-ri thăm vua A-kháp. Để mừng vua và đoàn tuỳ tùng, vua A-kháp cho sát tế rất nhiều chiên bò ; vua còn thuyết phục vua Giơ-hô-sa-phát lên tấn công Ra-mốt Ga-la-át. [3] A-kháp vua Ít-ra-en nói với Giơ-hô-sa-phát, vua Giu-đa : "Ngài có muốn cùng tôi đi Ra-mốt Ga-la-át không ?" Vua Giơ-hô-sa-phát trả lời : "Tôi cũng làm như ngài, dân tôi cũng như dân ngài, chúng tôi cùng chiến đấu với ngài."

[4] Nhưng vua Giơ-hô-sa-phát nói với vua Ít-ra-en : "Hôm nay, xin ngài thỉnh vấn sấm ngôn của ĐỨC CHÚA." [5] Vua Ít-ra-en tập họp các ngôn sứ, khoảng bốn trăm người, và nói với họ : "Ta có phải đi đánh Ra-mốt Ga-la-át không hay là phải ngưng lại ?" Họ thưa : "Xin vua cứ lên, Thiên Chúa sẽ trao thành ấy vào tay vua." [6] Nhưng vua Giơ-hô-sa-phát nói : "Ở

đây không có ngôn sứ nào khác của ĐỨC CHÚA nữa, để chúng ta nhờ ông thỉnh vấn cho hay sao ?" 7 Vua Ít-ra-en trả lời vua Giơ-hô-sa-phát : "Còn một người nữa chúng ta có thể nhờ thỉnh vấn ĐỨC CHÚA được, nhưng tôi ghét ông ta, vì ông ta không hề tiên báo cho tôi điều lành, mà lúc nào cũng chỉ toàn điều dữ. Đó là Mi-kha-giơ-hu, con của Gim-la. Vua Giơ-hô-sa-phát nói : "Đức vua đừng nói như vậy." 8 Vua Ít-ra-en gọi một hoạn quan tới và bảo : "Mau đưa Mi-kha-giơ-hu, con của Gim-la, đến đây."

9 Vua Ít-ra-en và Giơ-hô-sa-phát, vua Giu-đa, lúc ấy mỗi vua đang ngồi trên ngai, mình mặc cẩm bào, ở sân lúa tại cổng thành Sa-ma-ri ; và tất cả các ngôn sứ đều đang nói liên miên trước mặt các vua. 10 Ông Xít-ki-gia-hu, con ông Cơ-na-a-na, đã làm một cặp sừng bằng sắt và nói : "ĐỨC CHÚA phán như sau : Với những chiếc sừng này, ngươi sẽ húc A-ram cho đến khi tiêu diệt chúng hoàn toàn." 11 Và tất cả các ngôn sứ đều nói tiên tri như thế mà rằng : "Xin vua cứ đi lên Ra-mốt Ga-la-át là sẽ gặp may. ĐỨC CHÚA sẽ trao thành ấy vào tay vua." 12 Người được sai đi mời ông Mi-kha-giơ-hu nói với ông rằng : "Này, lời các ngôn sứ đều đồng thanh báo cho vua điều may ; mong sao lời của ông cũng giống như lời của họ. Xin ông cũng báo điều may !" 13 Ông Mi-kha-giơ-hu nói : "Có ĐỨC CHÚA hằng sống ! Thiên chúa của tôi phán sao, tôi sẽ nói vậy." 14 Rồi ông vào gặp vua, vua nói ông : "Này Mi-kha-giơ-hu, chúng ta có nên đi đánh Ra-mốt Ga-la-át không, hay là ta phải ngưng lại ?" Ông thưa : "Các ngươi cứ lên, các ngươi sẽ gặp may. Chúng sẽ bị trao vào tay các ngươi." 15 Vua liền nói với ông : "Đã bao lần, ta thề buộc ngươi là, nhân danh ĐỨC CHÚA, ngươi chỉ được nói sự thật với ta !" 16 Ông Mi-kha-giơ-hu mới nói :

"Tôi đã thấy toàn thể Ít-ra-en
tán loạn trên núi
như chiên không người chăn.
ĐỨC CHÚA phán :
chúng không còn chủ nữa.
Ai nấy hãy về nhà bình an !"

17 Vua Ít-ra-en nói với vua Giơ-hô-sa-phát : "Tôi đã chẳng nói với ngài rằng : ông ta không hề tiên báo cho tôi điều may, mà chỉ toàn điều rủi đó sao ?" 18 Ông Mi-kha-giơ-hu lại nói : "Vì thế các ông hãy nghe lời ĐỨC CHÚA : tôi đã thấy ĐỨC CHÚA ngự trên ngai, và toàn thể đạo thiên binh đứng chầu Người ở hai bên tả hữu. 19 Và ĐỨC CHÚA phán : 'Ai sẽ dụ A-kháp, vua Ít-ra-en, tiến lên, cho nó gục ngã tại Ra-mốt Ga-la-át ?' Và kẻ nói thế này, người nói thế kia. 20 Bấy giờ thần khí xuất hiện, đứng trước ĐỨC CHÚA và nói : 'Tôi sẽ dụ y.' ĐỨC CHÚA hỏi thần khí : 'Bằng cách nào ?' 21 Thần khí đáp : 'Tôi sẽ xuất hiện làm thần khí dối trá trên môi miệng tất cả các ngôn sứ của vua ấy.' ĐỨC CHÚA liền phán : 'Ngươi sẽ lừa dối được nó và ngươi sẽ thành công. Cứ đi và làm như thế.' 22 Này ĐỨC CHÚA đã đặt thần khí dối trá trên môi miệng tất cả những ngôn sứ này của vua, vì ĐỨC CHÚA đã phán quyết điều dữ hại vua."

23 Bấy giờ Xít-ki-gia-hu, con ông Cơ-na-a-na, đến gần và vào mặt ông Mi-kha-giơ-hu và nói : "Thần khí của ĐỨC CHÚA từ nơi ta đã qua đường nào mà nói với mi ?" 24 Ông Mi-kha-giơ-hu nói : "Rồi ngươi sẽ thấy vào ngày ngươi phải chui rúc hết phòng này sang phòng khác, để lẩn trốn." 25 Vua Ít-ra-en liền nói : "Các ngươi hãy bắt lấy Mi-kha-giơ-hu và dẫn nó tới thị trưởng A-môn, và tới hoàng tử Giô-át. 26 Các ngươi sẽ nói thế này : 'Đức vua nói như sau : giam tên này vào nhà tù và cho nó ăn uống ít thôi, cho tới khi ta trở về bình an.'"

Cuộc giao tranh. Một ngôn sứ can thiệp. (1 V 22,28-35)

27 Ông Mi-kha-giơ-hu liền nói : "Nếu vua trở về bình an, thì ĐỨC CHÚA đã không dùng tôi mà phán." Ông nói tiếp : "Toàn thể các dân tộc, xin hãy nghe cho !" 28 Vua Ít-ra-en và Giơ-hô-sa-phát, vua Giu-đa, lên Ra-mốt Ga-la-át. 29 Vua Ít-ra-en nói với vua Giơ-hô-sa-phát : "Tôi sẽ cải trang và ra trận ; còn ngài, thì xin cứ mặc áo của ngài." Vua Ít-ra-en cải trang và họ ra trận. 30 Vua A-ram đã ra lệnh cho các người chỉ huy chiến xa của vua rằng : "Các ngươi không đánh ai, dù nhỏ hay lớn, chỉ đánh một mình vua Ít-ra-en thôi." 31 Khi các người chỉ huy

chiến xa nhìn thấy vua Giơ-hô-sa-phát thì nói : "Vua Ít-ra-en đây rồi !" Họ bao vây tấn công vua, nhưng vua Giơ-hô-sa-phát thét lên. ĐỨC CHÚA liền trợ giúp vua, Người làm cho chúng rời xa vua. 32 Khi thấy rằng đó không phải là vua Ít-ra-en thì các người chỉ huy chiến xa không đuổi theo nữa. 33 Một người giương cung bắn đại, lại trúng ngay vua Ít-ra-en vào giữa khớp của áo giáp. Vua liền bảo người đánh xe : "Ta bị thương rồi ! Quay xe lại đi ! Đưa ta ra khỏi chiến trường !" 34 Nhưng trận chiến hôm ấy trở nên ác liệt, và người ta đã cho vua Ít-ra-en đứng trên xe, đối diện với quân A-ram cho đến chiều, và lúc mặt trời lặn thì vua chết.

19 1 Giơ-hô-sa-phát vua Giu-đa trở về nhà mình tại Giê-ru-sa-lem bình an vô sự. 2 Thầy chiêm Giê-hu con ông Kha-na-ni ra đón vua Giơ-hô-sa-phát và thưa : "Liệu có nên trợ lực cho kẻ xấu chăng ? Chẳng lẽ vua lại đi yêu kẻ ghét ĐỨC CHÚA, để chuốc lấy cho vua cơn thịnh nộ của Người ? 3 Dù sao thì vua cũng có những cái tốt, bởi vì vua đã phá huỷ các cột thờ khỏi xứ sở và đã quyết tâm tìm kiếm Thiên Chúa."

Cải tổ nền tư pháp*

4 Sau một thời gian cư ngụ tại Giê-ru-sa-lem, vua Giơ-hô-sa-phát lại ra đi thăm dân, từ Bơ-e Se-va tới vùng núi Ép-ra-im, để đưa họ về với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa tổ tiên họ. 5 Vua đặt các thẩm phán cho từng thành một tại tất cả các thành kiên cố trong toàn cõi Giu-đa. 6 Vua nói với các thẩm phán : "Phải cẩn thận khi thi hành phận sự, vì không phải nhân danh người phàm mà các ngươi xét xử, nhưng là nhân danh ĐỨC CHÚA, Đấng ở với các ngươi khi các ngươi tuyên án. 7 Vậy phải một lòng kính sợ ĐỨC CHÚA, mà nắm vững và thi hành công lý, vì ĐỨC CHÚA Thiên Chúa chúng ta không dung tha chuyện thiên vị bất công, chuyện nhận quà hối lộ."

8 Tại Giê-ru-sa-lem, vua Giơ-hô-sa-phát cũng đặt những thầy Lê-vi, những tư tế, và gia trưởng trong dân Ít-ra-en, để họ nhân danh ĐỨC CHÚA mà xét xử và giải quyết những vụ tranh tụng giữa cư dân Giê-ru-sa-lem. 9 Vua truyền cho họ rằng : "Đây là cách thức thi hành phận sự : các ngươi phải có lòng kính sợ ĐỨC CHÚA, phải trung thực và thanh liêm. 10 Khi các anh em các ngươi cư ngụ trong các thành của họ đem đến cho các ngươi một vụ kiện nhờ các ngươi giải quyết, dù là chuyện đổ máu, chuyện liên quan đến một khoản luật, một mệnh lệnh, đến các quy định, hoặc sắc chỉ, thì các ngươi phải soi sáng cho họ, để họ khỏi mắc tội với ĐỨC CHÚA mà kéo thịnh nộ của Người xuống trên các ngươi cũng như trên chính mình họ. Có làm như thế các ngươi mới không mắc tội.

11 Trong mọi chuyện liên quan tới ĐỨC CHÚA thì người cầm đầu các ngươi là A-mác-gia-hu ; còn trong mọi chuyện liên quan tới đức vua, thì người đó là Đơ-vát-gia-hu, con ông Gít-ma-ên, thủ lãnh nhà Giu-đa. Làm phận sự ký lục thì đã có các thầy Lê-vi. Cứ can đảm hành động. Ai tốt thì có ĐỨC CHÚA ở cùng."

Một cuộc thánh chiến

20 1 Sau đó, con cái Mô-áp và con cái Am-mon, có những người Ma-ôn đi theo, đến gây chiến với vua Giơ-hô-sa-phát. 2 Người ta báo tin cho vua Giơ-hô-sa-phát rằng : "Một đạo quân đông đảo từ bên kia biển, từ Ê-đôm, đến tấn công ngài, và này chúng đã ở Khát-xôn Ta-ma, tức là Ên Ghe-đi."

3 Vua Giơ-hô-sa-phát hoảng sợ và quyết tâm tìm kiếm ĐỨC CHÚA. Vua kêu gọi toàn thể Giu-đa ăn chay. 4 Dân Giu-đa tập họp lại kêu cầu ĐỨC CHÚA. Từ khắp các thành của Giu-đa, người ta cũng đến kêu cầu ĐỨC CHÚA. 5 Vua Giơ-hô-sa-phát đứng giữa cộng đoàn Giu-đa và Giê-ru-sa-lem trong Đền Thờ của ĐỨC CHÚA, trước sân mới, 6 và cầu nguyện : "Lạy ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa tổ tiên chúng con, chẳng phải Ngài là Thiên Chúa vừa ngự chốn trời cao, vừa thống trị các dân các nước, nắm trong tay sức mạnh và uy quyền, khiến không ai địch nổi Ngài đó sao ? 7 Lạy Thiên Chúa chúng con, chẳng phải Ngài là Đấng đã đuổi cư dân xứ này, bắt nhường chỗ cho Ít-ra-en dân Ngài và ban đất ấy cho dòng dõi Áp-ra-ham,

bạn thân của Ngài đến muôn đời đó sao ? [8] Chính trên đất đó mà họ đã cư ngụ, đã xây một thánh điện kính danh Ngài. Họ nói : [9] 'Nếu chẳng may chúng con gặp chinh chiến, bị trừng phạt, gặp dịch tễ hoặc đói kém, thì chúng con sẽ đứng trước Đền Thờ này, trước nhan Ngài đây, vì đây chính là nơi danh Ngài ngự. Trong cơn cùng khốn, chúng con sẽ kêu lên Ngài, Ngài sẽ lắng nghe và cứu giúp chúng con.

[10] Ngài thấy đó : con cái Am-mon, Mô-áp và dân vùng núi Xê-ia. Xưa kia khi Ít-ra-en rời khỏi đất Ai-cập, Ngài đã không cho phép đi vào đất của các dân này. Ngài đã bắt phải tránh xa chúng, chứ không được tiêu diệt. [11] Nay các dân này sắp lấy oán đền ơn là trục xuất chúng con khỏi phần đất của Ngài, đất Ngài đã ban cho chúng con làm sản nghiệp. [12] Lạy Thiên Chúa chúng con, chẳng lẽ Ngài không trừng phạt chúng ? Quả thật, chúng con không đủ sức địch nổi đám dân đông đảo đến tấn công chúng con đâu. Chúng con chỉ biết ngước mắt nhìn lên Ngài.'"

[13] Toàn thể dân Giu-đa, kể cả đàn bà con trẻ, đều đứng trước nhan ĐỨC CHÚA. [14] Bấy giờ, giữa cộng đoàn, thần khí ĐỨC CHÚA xuống trên ông Gia-kha-di-ên con ông Dơ-khác-gia-hu, cháu ông Bơ-na-gia, ông này là con ông Giơ-y-ên, cháu ông Mát-tan-gia ; Gia-kha-di-ên là một thầy Lê-vi trong hàng con cháu ông A-xáp. [15] Ông nói : "Toàn thể Giu-đa, dân cư Giê-ru-sa-lem và vua Giơ-hô-sa-phát, xin lắng tai nghe ! ĐỨC CHÚA phán với các ngài như sau : 'Các ngươi đừng sợ, đừng khiếp đảm trước đám dân đông đảo này, vì cuộc chiến này không phải của các ngươi, nhưng là của Thiên Chúa. [16] Sớm mai hãy xuống mà đánh chúng ; chúng sẽ đi lên theo triền dốc Xít và các ngươi sẽ gặp chúng ở cuối con suối đối diện với sa mạc Giơ-ru-ên. [17] Trong trận này, các ngươi không phải chiến đấu, cứ ấn binh bất động mà xem ĐỨC CHÚA, Đấng ở với các ngươi, sẽ giải thoát các ngươi như thế nào. Sớm mai hãy ra đón chúng, và ĐỨC CHÚA sẽ ở với các ngươi.'"

[18] Vua Giơ-hô-sa-phát sấp mặt xuống đất và toàn thể Giu-đa cùng dân cư Giê-ru-sa-lem phủ phục trước ĐỨC CHÚA mà thờ lạy. [19] Các thầy Lê-vi con cháu ông Cơ-hát và con cháu ông Cô-rắc đứng lên lớn tiếng ca tụng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en.

[20] Họ thức dậy thật sớm và đi vào sa mạc Tơ-cô-a. Trong khi họ đi như thế, vua Giơ-hô-sa-phát đứng ra và nói : "Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem hãy nghe ta : ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa các ngươi, cứ tin tưởng vào Người, các ngươi sẽ tồn tại ; cứ tin lời các ngôn sứ của Người, các ngươi sẽ chiến thắng." [21] Sau khi hội ý với dân, vua cắt đặt những người ca hát ngợi khen ĐỨC CHÚA. Họ mặc phẩm phục thánh, vừa đi trước quân binh vừa hát : "Hãy ngợi khen ĐỨC CHÚA, vì muôn ngàn đời, Chúa vẫn trọn tình thương." [22] Khi họ cất tiếng reo mừng và ca ngợi, thì ĐỨC CHÚA gây mâu thuẫn giữa hàng ngũ quân Am-mon, quân Mô-áp và dân vùng núi Xê-ia đang tiến đánh Giu-đa. Thế là chúng bị thảm bại. [23] Con cái Am-mon và Mô-áp nổi lên chống lại dân cư vùng núi Xê-ia để tru diệt và quét sạch đám dân này. Thanh toán đám này xong, con cái Am-mon và Mô-áp lại giúp nhau tự huỷ diệt.

[24] Khi tới một nơi cao từ đó có thể nhìn xuống sa mạc được, quân Giu-đa quay nhìn đám đông, liền thấy tử thi nằm la liệt trên mặt đất, không một ai sống sót. [25] Vua Giơ-hô-sa-phát và quân binh của vua đến thu chiến lợi phẩm ; họ thấy một đoàn vật rất đông cùng với của cải, áo quần và các vật dụng quý giá. Họ lượm lấy cho mình nhiều không thể mang hết được. Phải mất ba ngày mới thu hết chiến lợi phẩm, vì có rất nhiều. [26] Ngày thứ tư họ họp đại hội ở thung lũng Bơ-ra-kha. Tại đây họ đã chúc tụng ĐỨC CHÚA ; vì thế cho đến ngày nay, người ta vẫn gọi nơi ấy là "thung lũng Bơ-ra-kha" (có nghĩa là 'chúc tụng'). [27] Sau đó, vua Giơ-hô-sa-phát dẫn đầu mọi người Giu-đa và Giê-ru-sa-lem vui sướng lên đường trở về Giê-ru-sa-lem, vì ĐỨC CHÚA đã ban cho họ niềm vui thoát khỏi quân thù. [28] Họ trổi vang tiếng đàn cầm đàn sắt cùng với tiếng kèn, tiến vào Giê-ru-sa-lem, lên Đền

Thờ ĐỨC CHÚA. 29 Mọi nước mọi dân
nghe biết rằng ĐỨC CHÚA đã chiến
đấu chống quân thù của Ít-ra-en, thì
đều khiếp sợ người. 30 Triều đại vua
Giơ-hô-sa-phát được yên ổn và Thiên
Chúa của vua ban cho vua được bình
an tư bề.

Cuối triều vua Giơ-hô-sa-phát
(1 V 22,41-51)

31 Vua Giơ-hô-sa-phát làm vua Giu-
đa. Vua lên ngôi lúc ba mươi lăm tuổi
và trị vì ở Giê-ru-sa-lem hai mươi lăm
năm. Thân mẫu vua là bà A-du-va, ái
nữ ông Sin-khi. 32 Vua theo đường lối
của phụ vương A-xa, không sai trệch,
tức là làm điều ngay chính trước mắt
ĐỨC CHÚA. 33 Thế nhưng các nơi cao
không biến đi hết, và dân chưa quyết
tâm thờ Thiên Chúa tổ tiên mình.
34 Các truyện còn lại về vua Giơ-hô-sa-
phát, từ những việc đầu tiên đến
những việc cuối cùng đã được ghi
chép trong Sử biên niên của ông Giê-
hu con ông Kha-na-ni. Sử biên niên
này đã được đưa vào sách các Vua Ít-
ra-en.

35 Sau đó, Giơ-hô-sa-phát vua Giu-đa
đã liên kết với A-khát-gia vua Ít-ra-en,
một con người ăn ở gian ác. 36 Vua
liên kết với ông ta như vậy là để đóng
tàu đi Tác-sít ; và nơi họ đóng tàu là
E-xi-ôn Ghe-ve. 37 Bấy giờ ông Ê-li-e-
de con ông Đô-đa-va-hu người Ma-rê-
sa nói tiên tri chống vua
Giơ-hô-sa-phát rằng : "Vì vua liên kết
với vua A-khát-gia-hu, nên ĐỨC CHÚA
phá công việc của vua." Quả thật đoàn
tàu đã vỡ và không thể đi Tác-sít
được.

21 1 Vua Giơ-hô-sa-phát an nghỉ với
tổ tiên và được chôn cất với các
ngài trong Thành Đa-vít. Con vua là
Giơ-hô-ram lên ngôi kế vị.

5. SỰ BẤT TRUNG VÀ NHỮNG TAI HOẠ CỦA VUA GIƠ-HÔ-RAM

Vua A-khát-gia, hoàng hậu A-than-gia-hu và vua Giô-át (2 V 8,17-24a)

2 Vua Giơ-hô-ram có mấy người anh
em con vua Giơ-hô-sa-phát sau đây :
A-dác-gia, Giơ-khi-ên, Dơ-khác-gia-hu,
A-dác-gia-hu, Mi-kha-ên, Sơ-phát-gia-
hu. Tất cả những người này đều là
con của Giơ-hô-sa-phát, vua Giu-đa.
3 Thân phụ các ông đã tặng các ông
những thành kiên cố tại Giu-đa, cùng
với rất nhiều quà : bạc, vàng và báu
vật ; còn vương quyền thì vua trao
cho Giơ-hô-ram, vì ông này là con
trưởng. 4 Nhưng nắm được vương
quyền và củng cố được thế lực rồi, vua
Giơ-hô-ram dùng gươm giết tất cả các
em và một số thủ lãnh Ít-ra-en nữa.

5 Giơ-hô-ram lên ngôi vua khi được
ba mươi hai tuổi, và trị vì ở Giê-ru-sa-
lem tám năm. 6 Vua đi theo đường lối
các vua Ít-ra-en, hành động như nhà
A-kháp, vì vua đã lấy một người con
gái của vua A-kháp làm vợ. Vua đã
làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA.
7 Nhưng ĐỨC CHÚA không muốn huỷ
diệt nhà Đa-vít, chỉ vì giao ước Người
đã thiết lập với vua Đa-vít và vì lời
Người đã hứa là sẽ ban cho vua và con
cháu một ngọn đèn luôn luôn cháy
sáng.

8 Dưới thời của vua, Ê-đôm thoát
ách thống trị của Giu-đa và đặt một
vua lên cai trị mình. 9 Vua Giơ-hô-
ram, cùng với các chỉ huy và toàn bộ
chiến xa vượt biên giới. Ban đêm vua
trỗi dậy, đánh quân Ê-đôm đang bao
vây vua và những người chỉ huy chiến
xa. 10 Thế là Ê-đôm thoát ách thống
trị của Giu-đa cho tới ngày nay. Bấy
giờ Líp-na thoát ách của vua.

Vua đã bỏ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa tổ
tiên mình, 11 lại còn lập những nơi cao
trên các núi của Giu-đa, làm cớ cho cư
dân Giê-su-sa-lem đi vào con đường
thờ quấy, khiến Giu-đa ra hư đốn.
12 Bấy giờ, ngôn sứ Ê-li-a gửi cho vua
một bức thư nội dung như sau : "ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của vua Đa-vít tổ
phụ vua, phán thế này : 'Ngươi không
theo đường lối Giơ-hô-sa-phát thân
phụ ngươi và A-xa vua Giu-đa đã đi,
13 lại theo các vua Ít-ra-en mà làm cớ
cho Giu-đa và cư dân Giê-ru-sa-lem đi
vào con đường thờ quấy như nhà A-
kháp đã làm. Ngay cả các em con
cùng cha với ngươi, những kẻ tốt hơn
ngươi, ngươi cũng đã giết. 14 Bởi thế,

này ĐỨC CHÚA sẽ giáng đại hoạ xuống dân ngươi, xuống thê thiếp và con cái ngươi, xuống tất cả tài sản ngươi. 15 Còn chính ngươi, ngươi sẽ mắc đủ thứ bệnh, sẽ đau ruột ngày này qua ngày khác, đau đến sổ ruột ra.'"

16 Bấy giờ ĐỨC CHÚA thúc đẩy dân Phi-li-tinh và dân A-rập giáp ranh với người Cút đứng lên chống lại vua Giơ-hô-ram. 17 Chúng tiến lên, xâm nhập Giu-đa và vơ vét hết tài sản trong hoàng cung. Ngay cả con cái, thê thiếp của vua, chúng cũng không từ, chỉ sót lại đứa con út Giơ-hô-a-khát. 18 Sau hết, ĐỨC CHÚA làm cho vua mắc một chứng bệnh nan y ở đường ruột. 19 Bệnh tình vua kéo dài ngày này qua ngày khác suốt hai năm. Cuối cùng, vua bị lòi ruột ra và đã tắt thở giữa những cơn đau dữ dội. Dân không đốt hương để tỏ lòng tôn kính vua như vẫn làm cho các vị tiền nhiệm.

20 Vua lên ngôi khi được ba mươi hai tuổi, và trị vì tám năm ở Giê-ru-sa-lem. Vua ra đi mà không ai thương khóc. Vua được chôn cất trong Thành Đa-vít, nhưng không được đặt trong phần mộ các vua.

Triều vua A-khát-gia-hu
(2 V 8,25-29 ; 9,21-28)

22 1 Cư dân Giê-ru-sa-lem tôn con út của vua là A-khát-gia-hụ lên kế vị, vì toán người cùng quân A-rập xâm nhập doanh trại đã giết hết các con lớn của vua rồi. Thế là A-khát-gia-hu con vua Giơ-hô-ram lên trị vì Giu-đa. 2 A-khát-gia-hu lên ngôi vua khi được hai mươi hai tuổi, và trị vì ở Giê-ru-sa-lem được một năm. Thân mẫu vua là bà A-than-gia-hu, ái nữ vua Om-ri. 3 Cả vua này cũng theo đường lối của nhà A-kháp, vì nghe mẹ xúi làm điều bất lương. 4 Vua làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA như nhà A-kháp, vì sau khi phụ vương qua đời, họ đã góp ý cho vua khiến vua phải tiêu vong. 5 Vua còn theo lời họ khuyên, mà cùng với vua Giơ-hô-ram, con của A-kháp vua Ít-ra-en, đi đánh Kha-da-ên vua A-ram tại Ra-mốt Ga-la-át. Nhưng người A-ram đã đánh vua Giô-ram bị thương. 6 Vua quay về Gít-rơ-en để chữa trị, vì đã bị thương tại Ra-ma trong lúc giao chiến với vua A-ram là Kha-da-ên.

Vua A-khát-gia-hu con Giơ-hô-ram, vua Giu-đa, xuống Gít-rơ-en thăm vua Giơ-hô-ram con vua A-kháp vì vua này đang đau. 7 Thiên Chúa đã để cho vua A-khát-gia-hu chuốc lấy cái chết khi đi thăm vua Giơ-hô-ram. Quả vậy, vừa đến nơi, vua cùng với vua Giơ-hô-ram ra đón ông Giê-hu con ông Nim-si. Ông Giê-hu là người đã được ĐỨC CHÚA xức dầu sai đi tiêu diệt nhà A-kháp. 8 Trong khi hành quyết nhà A-kháp, ông Giê-hu bắt gặp các thủ lãnh của Giu-đa và các cháu của vua A-khát-gia-hu đang phục vụ vua, ông giết họ luôn. 9 Sau đó, ông cho tầm nã vua A-khát-gia-hu và bắt được vua đang lẩn trốn ở Sa-ma-ri. Vua bị điệu đến cho ông Giê-hu và bị ông này hạ sát. Vua được chôn cất tử tế, vì người ta nói : "Dầu sao, đây cũng là con vua Giơ-hô-sa-phát, người đã hết lòng tìm kiếm ĐỨC CHÚA." Thế là trong nhà A-khát-gia-hu, chẳng còn ai có khả năng nắm quyền cai trị nữa.

Tội ác của bà A-than-gia-hu
(2 V 11,1-3)

10 Bà A-than-gia-hu, thân mẫu vua A-khát-gia-hu, thấy con mình đã chết, thì đứng lên tiêu diệt tất cả hoàng tộc của nhà Giu-đa. 11 Nhưng bà Giơ-hô-sáp-át, ái nữ vua Giơ-hô-ram, đã ẵm Giô-át con vua A-khát-gia-hu, lén đưa cậu ra khỏi số hoàng tử sẽ bị sát hại, giấu trong phòng ngủ cùng với người vú nuôi. Thế là bà Giơ-hô-sáp-át, ái nữ vua Giơ-hô-ram, vợ của tư tế Giơ-hô-gia-đa, cũng là chị của vua A-khát-gia-hu, đã giấu được cậu bé khuất mắt bà A-than-gia-hu, không để bà sát hại. 12 Cậu cùng với họ ẩn náu trong Nhà Thiên Chúa sáu năm trời, suốt thời bà A-than-gia cai trị xứ sở.

Vua Giô-át lên ngôi. Bà A-than-gia-hu chết*. (2 V 11,4-16)

23 1 Năm thứ bảy ông Giơ-hô-gia-đa quyết tâm hành động ; ông sai người đi mời các vị chỉ huy trăm quân sau đây : ông A-dác-gia-hu con ông Giơ-rô-kham, ông Gít-ma-ên con ông Giơ-hô-kha-nan, ông A-dác-gia-hu con ông Ô-vết, ông Ma-a-xê-gia-hu con ông

A-đa-gia-hu, ông Ê-li-sa-phát con ông Dích-ri để kết ước với ông. 2 Họ đi khắp Giu-đa móc nối với các thầy Lê-vi và các trưởng tộc tại tất cả các thành trong xứ. Sau đó họ trở về Giê-ru-sa-lem. 3 Bấy giờ toàn thể cộng đoàn kết ước với vua trong Đền Thờ Thiên Chúa. Ông Giơ-hô-gia-đa lên tiếng : "Đây là hoàng thái tử, người phải được làm vua như lời ĐỨC CHÚA đã phán về con cháu vua Đa-vít. 4 Đây là điều các ông phải làm : một phần ba các ông là những tư tế và những thầy Lê-vi đang phiên trực ngày sa-bát sẽ đứng gác tại các cửa. 5 Một phần ba gác tại hoàng cung. Một phần ba còn lại gác cửa Giơ-xốt. Trong khi đó, tất cả dân chúng sẽ ở trong các sân của Đền Thờ ĐỨC CHÚA. 6 Không ai được vào Đền Thờ ĐỨC CHÚA, ngoại trừ các tư tế và các thầy Lê-vi đang công tác ; những người này được vào vì họ đã được thánh hiến. Toàn dân sẽ phải tuân giữ điều ĐỨC CHÚA đã ấn định. 7 Các thầy Lê-vi sẽ đứng chung quanh vua, ai nấy đều cầm khí giới trong tay. Kẻ nào vào Đền Thờ sẽ bị xử tử. Khi vua đi ra đi vào, các ông luôn phải ở bên cạnh vua."

8 Các thầy Lê-vi và toàn thể Giu-đa làm đúng mọi điều tư tế Giơ-hô-gia-đa đã truyền : mỗi người lo giữ người của mình lại, những người đến phiên trực ngày sa-bát cũng như những người hết phiên trực ngày sa-bát, bởi vì tư tế Giơ-hô-gia-đa không cho các ban hết phiên được nghỉ. 9 Tư tế Giơ-hô-gia-đa trao cho các vị chỉ huy trăm quân đó giáo, thuẫn lớn, thuẫn nhỏ của vua Đa-vít để trong Đền Thờ Thiên Chúa. 10 Ông chỉ định vị trí cho mọi người, ai nấy đều cầm khí giới trong tay, từ bên phải sang bên trái Đền Thờ, trước bàn thờ và Đền Thờ, cốt để bao quanh vua. 11 Người ta rước hoàng tử ra, đội vương miện và trao cuộn Chứng Ước. Bấy giờ tư tế Giơ-hô-gia-đa và các con ông phong vương và xức dầu cho vua và hô : "Vạn tuế đức vua !"

12 Khi bà A-than-gia-hu nghe tiếng dân chúng vừa chạy vừa hoan hô vua, thì bà đi về phía dân chúng đang ở Đền Thờ ĐỨC CHÚA. 13 Bà nhìn lên, thì kìa, vua đang đứng trên bục ngay lối vào, các vị chỉ huy và các người thổi kèn ở bên cạnh vua. Toàn dân trong xứ hân hoan reo hò giữa tiếng kèn trỗi vang. Các ca viên có nhạc khí phụ hoạ, xướng lên những bài ca hoan hô. Bà A-than-gia-hu liền xé áo mình ra và la lên : "Phản bội ! Phản bội !" 14 Tư tế Giơ-hô-gia-đa cho các vị chỉ huy một trăm quân đứng đầu toán binh đi ra và bảo họ : "Lôi nó ra khỏi hàng quân ! Ai theo nó thì lấy gươm chém chết ! Tư tế ra lệnh : không được giết nó trong Nhà ĐỨC CHÚA." 15 Khi bà chạy tới Cửa Ngựa của hoàng cung thì bị bắt và bị hành quyết.

Cuộc cải cách của tư tế Giơ-hô-gia-đa (2 V 11,17-20)

16 Ông Giơ-hô-gia-đa lập một giao ước giữa ông với toàn dân và với vua, cam kết làm dân của ĐỨC CHÚA. 17 Mọi người kéo tới phá huỷ đền thờ của Ba-an, đập tan các bàn thờ và ảnh tượng, rồi giết chết tư tế Mát-tan của thần Ba-an ngay trước bàn thờ. 18 Sau đó ông Giơ-hô-gia-đa giao công tác phục vụ Đền Thờ ĐỨC CHÚA vào tay các tư tế và các thầy Lê-vi. Những vị này đã được vua Đa-vít chia thành từng ban lo việc Đền Thờ ĐỨC CHÚA, để dâng lễ toàn thiêu kính ĐỨC CHÚA, như đã chép trong Luật Mô-sê*, với niềm hân hoan, với lời ca hát theo cách thức vua Đa-vít ấn định. 19 Ông cũng cắt người canh tại các cửa Đền Thờ ĐỨC CHÚA, không cho người nhiễm uế vì bất cứ lý do gì được vào*. 20 Rồi ông đem các vị chỉ huy trăm quân, các thân hào nhân sĩ trong dân và toàn dân trong xứ đến rước vua. Họ đưa vua ra khỏi Đền Thờ ĐỨC CHÚA, đi qua cửa trên vào hoàng cung, rồi đặt vua lên ngai vàng. 21 Toàn dân trong xứ vui mừng và thành đô được yên ổn, vì bà A-than-gia-hu đã bị đâm chết.

Vua Giô-át trùng tu Đền Thờ (2 V 12,1-16)

24 1 Giô-át lên ngôi vua khi được bảy tuổi, và trị vì ở Giê-ru-sa-lem được bốn mươi năm. Thân mẫu vua là bà Xíp-gia, người Bơ-e Se-va. 2 Suốt thời tư tế Giơ-hô-gia-đa, vua Giô-át đã làm điều ngay chính trước

mất ĐỨC CHÚA. 3 Ông Giơ-hô-gia-đa
cưới cho vua hai người vợ, và vua được
một số con trai con gái. 4 Sau đó, vua
Giô-át quyết định trùng tu Đền Thờ
ĐỨC CHÚA.

5 Vua triệu tập các tư tế, các thầy
Lê-vi và nói : "Các ngươi hãy đi khắp
các thành xứ Giu-đa và quyên góp
tiền bạc trong toàn dân Ít-ra-en, để
hàng năm sửa sang Đền Thờ của
Thiên Chúa các ngươi. Phải mau mắn
tiến hành công việc !" Nhưng các
thầy Lê-vi lại không mau mắn. 6 Bấy
giờ vua mời người đứng đầu là ông
Giơ-hô-gia-đa đến và bảo : "Tại sao
ông không liệu cho các thầy Lê-vi thu
về phần đóng góp của Giu-đa và Giê-
ru-sa-lem, như ông Mô-sê tôi tớ của
ĐỨC CHÚA cũng như cộng đồng Ít-ra-
en đã quy định phải nộp cho Lều Giao
Ước. 7 Quả thật, con mụ bất lương
A-than-gia-hu và đồng bọn đã cướp
bóc Đền Thờ của Thiên Chúa, lại còn
lấy các đồ thánh trong Đền Thờ ĐỨC
CHÚA đem dâng kính các Ba-an."
8 Vua ra lệnh làm một cái hòm và cho
đặt bên ngoài cửa vào Đền Thờ ĐỨC
CHÚA. 9 Rồi người ta kêu gọi Giu-đa và
Giê-ru-sa-lem đem nộp phần đóng góp
dâng cho ĐỨC CHÚA, như ông Mô-sê,
tôi tớ Thiên Chúa, đã truyền cho Ít-
ra-en trong sa mạc. 10 Tất cả các vị
thủ lãnh cùng toàn dân hoan hỷ mang
tiền đến bỏ vào hòm, cho đến khi mọi
người nộp xong.

11 Khi được nhiều tiền và phải mang
hòm đến để vua nhờ các thầy Lê-vi
kiểm soát, thì các viên ký lục của vua
và uỷ viên của vị trưởng tư tế sẽ đến
đổ tiền trong hòm ra ; rồi mang hòm
đặt lại chỗ cũ. Ngày nào họ cũng làm
như thế, và gom được rất nhiều tiền
bạc. 12 Vua và ông Giơ-hô-gia-đa trao
số bạc đó cho các thợ phụ trách công
việc tại Đền Thờ ĐỨC CHÚA. Những
người này thuê thợ đá, thợ mộc để
trùng tu Đền Thờ ĐỨC CHÚA, cũng
như mướn thợ sắt, thợ đồng để sửa
sang Đền Thờ ĐỨC CHÚA. 13 Các người
thợ này bắt tay vào việc, và nhờ họ,
công việc được tiến triển tốt đẹp. Như
thế, họ đã khôi phục tình trạng của
Đền Thờ ĐỨC CHÚA và làm cho Đền
Thờ thêm vững chắc. 14 Khi công việc
hoàn tất, họ đem nộp số bạc còn lại
cho vua và ông Giơ-hô-gia-đa. Người
ta dùng số bạc ấy để làm những vật
dụng cho Đền Thờ ĐỨC CHÚA : các vật
dụng dành cho việc thờ phượng và các
lễ toàn thiêu, các chén, các đồ vàng
đồ bạc.

Suốt thời ông Giơ-hô-gia-đa, người
ta thường xuyên dâng lễ toàn thiêu
trong Đền Thờ ĐỨC CHÚA. 15 Ông Giơ-
hô-gia-đa sống đến già, tuổi thọ rất
cao, rồi qua đời. Lúc chết, ông được
một trăm ba mươi tuổi. 16 Người ta
chôn cất ông trong Thành vua Đa-vít
cùng với các vua, vì ông đã làm điều
tốt lành trong Ít-ra-en đối với Thiên
Chúa và Đền Thờ của Người.

Sự yếu đuối của vua Giô-át. Thiên Chúa trừng phạt.

17 Sau khi ông Giơ-hô-gia-đa qua
đời, các thủ lãnh Giu-đa đến bái yết
nhà vua và lúc ấy nhà vua nghe theo
họ. 18 Họ đã bỏ Đền Thờ của ĐỨC
CHÚA là Thiên Chúa tổ tiên họ, mà
phụng sự các cột thờ và các ngẫu
tượng. Vì tội ấy ĐỨC CHÚA đã giáng
cơn thịnh nộ xuống Giu-đa và Giê-ru-
sa-lem. 19 Người đã sai các ngôn sứ
đến với họ, để đưa họ quay về với ĐỨC
CHÚA. Các vị ấy đã khuyến cáo,
nhưng họ không thèm để tai. 20 Ông
Da-ca-ri-a, con tư tế Giơ-hô-gia-đa,
được đầy thần khí Thiên Chúa, đứng
trên cao, đối diện với dân và nói :
"Thiên Chúa phán thế này : 'Tại sao
các ngươi vi phạm lệnh truyền của
ĐỨC CHÚA, mà chuốc lấy thất bại ? Vì
các ngươi đã lìa bỏ ĐỨC CHÚA, nên
ĐỨC CHÚA cũng lìa bỏ các ngươi.'"
21 Họ liền toa rập chống lại ông và,
theo lệnh vua, họ ném đá giết ông
trong sân Đền Thờ ĐỨC CHÚA. 22 Vua
Giô-át không nhớ đến tình nghĩa mà
ông Giơ-hô-gia-đa, thân phụ ông Da-
ca-ri-a, đã dành cho mình, nên mới
sát hại ông này. Lúc gần chết, ông
Da-ca-ri-a kêu lên : "Xin ĐỨC CHÚA
nhìn xem và báo oán cho con."

23 Đầu năm sau, quân đội A-ram
tiến đánh vua Giô-át. Chúng xâm
nhập Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, tàn sát
tất cả các thủ lãnh trong dân và gửi
tất cả chiến lợi phẩm về cho vua Đa-
mát. 24 Thực ra, lực lượng A-ram chỉ
đến với một số ít người, nhưng ĐỨC
CHÚA đã trao một lực lượng rất đông
đảo vào tay chúng, chỉ vì dân Ít-ra-en

đã lìa bỏ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của tổ tiên mình.

Quân A-ram đã trị tội vua Giô-át. 25 Khi chúng rút lui, bỏ vua lại trong cơn đau trầm trọng, các thuộc hạ của vua đã toa rập với nhau chống lại vua, trả thù cho máu người con của tư tế Giô-hô-gia-đa. Họ giết vua ngay trên giường. Vua đã chết và được mai táng trong Thành Đa-vít, nhưng không được chôn nơi phần mộ hoàng gia.

26 Đây là những người đã toa rập chống lại vua : ông Da-vát, con bà Sim-át, người Am-mon và ông Giơ-hô-da-vát, con bà Sim-rít, người Mô-áp. 27 Những chuyện liên quan tới các con vua, tới các lời sấm chống lại vua, tới việc tu bổ Đền Thờ Thiên Chúa, tất cả đều được ghi chép trong phần chú giải sách Các Vua. Thái tử A-mát-gia-hu lên ngôi kế vị.

6. ĐẠO ĐỨC DỞ DANG VÀ THÀNH CÔNG NỬA VỜI CỦA CÁC VUA A-MÁT-GIA-HU, ÚT-DI-GIA-HU VÀ GIÔ-THAM

Vua A-mát-gia-hu lên ngôi
(2 V 14,2-6)

25 1 A-mát-gia-hu lên ngôi vua khi được hai mươi lăm tuổi, và trị vì tại Giê-ru-sa-lem hai mươi chín năm. Thân mẫu của vua là bà Giơ-hô-át-đan người Giê-ru-sa-lem. 2 Vua làm điều ngay chính trước mắt ĐỨC CHÚA, nhưng lòng vua không trọn vẹn với Người. 3 Khi đã nắm vững vương quyền trong tay, vua hạ sát những thuộc hạ đã hạ sát vua cha. 4 Nhưng vua không xử tử con cái những kẻ sát nhân ấy như đã chép trong sách Luật Mô-sê, chiếu theo lệnh ĐỨC CHÚA truyền rằng : "Cha sẽ không bị xử tử vì con, và con sẽ không bị xử tử vì cha : mỗi người sẽ bị xử tử vì tội của mình*."

Cuộc chiến chống Ê-đôm (2 V 14,7)

5 Vua A-mát-gia-hu triệu tập người Giu-đa lại và tổ chức quân ngũ theo gia tộc, đặt dưới quyền các chỉ huy ngàn quân và chỉ huy trăm quân trong toàn cõi Giu-đa và Ben-gia-min. Vua làm sổ thống kê những người từ hai mươi tuổi trở lên, được tất cả là ba trăm ngàn người ưu tú đến tuổi nhập ngũ, biết sử dụng khiên thuẫn và giáo mác. 6 Vua còn bỏ ra ba ngàn ký bạc thuê một trăm ngàn anh hùng dũng sĩ của Ít-ra-en. 7 Nhưng một người của Thiên Chúa đến thưa vua rằng : "Thưa đức vua, xin đừng để quân đội Ít-ra-en đi với ngài, vì ĐỨC CHÚA không ở với Ít-ra-en, với tất cả những người Ép-ra-im đó. 8 Vì nếu ngài tưởng rằng nhờ họ mà lực lượng của ngài thêm mạnh, thì Thiên Chúa cũng sẽ làm cho ngài ra yếu trước quân thù, bởi vì Thiên Chúa có quyền gia tăng sức mạnh hay làm cho suy yếu." 9 Vua A-mát-gia-hu nói với người của Thiên Chúa : "Vậy thì ta sẽ làm gì với ba ngàn ký bạc ta đã trao cho đơn vị Ít-ra-en ?" Người của Thiên Chúa trả lời : "ĐỨC CHÚA có thể ban cho vua nhiều hơn gấp bội." 10 Bấy giờ đơn vị từ Ép-ra-im đến được vua A-mát-gia-hu tách ra và cho về nhà. Họ rất bực tức với Giu-đa và ra về, lòng đầy căm phẫn.

11 Vua A-mát-gia-hu quyết định dẫn đầu quân binh của mình đi tới thung lũng Muối. Tại đây ông hạ được mười ngàn con cái Xê-ia. 12 Mười ngàn nữa bị con cái Giu-đa bắt sống, đưa lên đỉnh Tảng Đá và xô xuống vực thẳm ; tất cả đều chết tan xác. 13 Trong khi đó, đơn vị bị vua A-mát-gia-hu thải hồi, không cho theo vua đi đánh giặc, đã xông vào các thành của Giu-đa, từ Sa-ma-ri đến Bết Khô-rôn, giết chết ba ngàn người và cướp bóc nhiều của cải.*

14 Sau khi chiến thắng quân Ê-đôm, vua A-mát-gia-hu trở về, mang theo các tượng thần của con cái Xê-ia, tôn làm thần của mình, sụp lạy chúng và đốt hương dâng kính chúng. 15 ĐỨC CHÚA nổi cơn thịnh nộ với vua A-mát-gia-hu và đã sai một ngôn sứ nói với vua : "Tại sao ngươi lại đi tìm kiếm các thần của dân đó, những thần đã không cứu được chúng khỏi tay ngươi ?" 16 Ngôn sứ còn đang nói thì vua ngắt lời : "Chúng ta đã đặt ngươi làm cố vấn cho vua hay sao ? Thôi đi ! Muốn chết phải không ?" Vị ngôn

sứ ngưng, nhưng rồi lại nói : "Tôi biết là Thiên Chúa đã đồng ý cho ngài bị tiêu diệt, vì ngài đã xử sự như thế và khi tôi tớ góp ý, ngài cũng chẳng thèm nghe."

Chiến tranh với Ít-ra-en (2 V 14,8-14)

17 Sau khi bàn luận, A-mát-gia-hu vua Giu-đa sai sứ giả đến vua Giô-át, con vua Giơ-hô-a-khát, cháu vua Ít-ra-en là Giê-hu, và nói : "Nào đến đây, ta đọ sức với nhau !" 18 Vua Ít-ra-en là Giô-át mới sai người đến nói với A-mát-gia-hu vua Giu-đa : "Cỏ gai trên núi Li-băng sai người đến nói với cây bá hương Li-băng : 'Xin gả con gái của ngài cho con trai tôi.' Nhưng một con dã thú Li-băng đi qua đã đạp lên cỏ gai. 19 Ông tự hào là đã đánh bại Ê-đôm, nên ông lên mặt. Nhưng muốn vênh vang thì cứ ở nhà mà vênh vang ! Hà cớ chi lại đi gây hoạ để chuốc lấy sụp đổ cho bản thân và cho cả Giu-đa nữa ?"

20 Nhưng vua A-mát-gia-hu không chịu nghe. Thiên Chúa đã để xảy ra như thế cho họ bị nộp vào tay vua Giô-át, vì họ đã tìm kiếm các thần của Ê-đôm. 21 Vua Ít-ra-en là Giô-át tiến lên đọ sức với A-mát-gia-hu vua Giu-đa tại Bết Se-mét thuộc Giu-đa. 22 Giu-đa bị Ít-ra-en đánh bại ; quân Giu-đa chạy trốn, ai về lều nấy. 23 Còn vua Giu-đa là A-mát-gia-hu, con vua Giô-át, cháu vua Giơ-hô-a-khát thì bị vua Ít-ra-en là Giô-át bắt ở Bết Se-mét, và điệu về thành Giê-ru-sa-lem. Vua Giô-át đập phá tường thành, tạo ra một lỗ hổng dài hai trăm thước, từ Cửa Ép-ra-im đến Cửa Góc. 24 Sau đó vua lấy tất cả vàng bạc cùng mọi đồ vật trong Nhà Thiên Chúa ông Ô-vết Ê-đôm đang giữ, lấy các kho báu của hoàng cung, bắt các con tin, rồi trở về Sa-ma-ri.

Cuối triều A-mát-gia-hu (2 V 14,17-20)

25 Sau khi Giô-át con của Giơ-hô-a-khát, vua Ít-ra-en qua đời, A-mát-gia-hu vua Giu-đa còn sống được mười lăm năm nữa.

26 Các việc khác liên quan đến vua A-mát-gia-hu, từ những việc đầu tiên đến những việc cuối cùng, lại không được ghi chép trong sách Các Vua Giu-đa và Ít-ra-en đó sao ? 27 Từ khi vua A-mát-gia-hu bỏ ĐỨC CHÚA, người ta cũng âm mưu chống lại vua tại Giê-ru-sa-lem. Vua phải trốn chạy về La-khít ; nhưng bị quân binh rượt đuổi đến tận La-khít và bị giết tại đây. 28 Người ta cho ngựa chở vua về chôn cất bên cạnh tổ tiên trong Thành vua Đa-vít.

Khởi đầu triều đại vua Út-di-gia-hu (2 V 14,21-22 ; 15,2-4)

26 1 Toàn dân Giu-đa đặt Út-di-gia-hu mới mười sáu tuổi lên ngồi kế vị vua cha là A-mát-gia-hu. 2 Chính vua đã tái thiết Ê-lát và trả lại thành ấy cho Giu-đa sau khi vua A-mát-gia-hu an nghỉ bên cạnh tổ tiên. 3 Vua được mười sáu tuổi khi lên ngôi và trị vì năm mươi hai năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là Giơ-khôn-gia-hu, người Giê-ru-sa-lem. 4 Vua đã làm điều ngay chính trước mắt ĐỨC CHÚA, hoàn toàn đúng như vua cha là A-mát-gia-hu đã làm. 5 Vua đã tìm kiếm Thiên Chúa suốt thời ông Dơ-khác-gia-hu*, người đã dạy cho vua biết kính sợ Thiên Chúa. Bao lâu vua tìm kiếm ĐỨC CHÚA, thì Thiên Chúa cho vua được thành công.

Thế lực của vua Út-di-gia-hu

6 Vua Út-di-gia-hu xuất quân giao chiến với người Phi-li-tinh, triệt hạ tường thành Gát, tường thành Giáp-ne, tường thành Át-đốt, rồi kiến thiết các thành trong miền Át-đốt và miền của người Phi-li-tinh. 7 Thiên chúa đã hỗ trợ vua chống lại người Phi-li-tinh, người Ả-rập cư ngụ ở Gua Ba-an, và người Mơ-u-nim. 8 Người Am-mon đã triều cống vua Út-di-gia-hu ; danh tiếng vua vang đến tận ranh giới Ai-cập, vì uy lực của vua đã đạt tới cao độ.

9 Vua Út-di-gia-hu xây những tháp canh ở Giê-ru-sa-lem, tại Cửa Góc, Cửa Thung lũng và Nơi Tiếp Nối ; vua tăng cường phòng thủ các tháp ấy. 10 Vua cũng xây những tháp canh trong sa mạc, đào nhiều giếng nước, vì vua có nhiều súc vật cả ở miền Sơ-phê-la, lẫn trên miền cao nguyên ; lại có những người làm nghề nông, những người trồng nho trên miền núi và trên núi Các-men, vì vua là người yêu chuộng đất đai.

11 Vua Út-di-gia-hu có một lực lượng
quân binh thiện chiến, được chia
thành từng đội, tuỳ theo số người
được kinh sư Giơ-y-ên và ký lục Ma-a-
xê-gia-hu tuyển lựa ; lực lượng ấy
thuộc quyền ông Kha-nan-gia-hu, một
trong số các tướng lãnh của vua.
12 Tổng số các trưởng tộc anh hùng
dũng sĩ là hai ngàn sáu trăm người.
13 Dưới quyền họ, có một lực lượng
chiến đấu gồm ba trăm lẻ bảy ngàn
năm trăm chiến binh can trường
mạnh mẽ để giúp vua chống chọi với
quân thù. 14 Vua Út-di-gia-hu đã
chuẩn bị cho mỗi đạo quân : nào
khiên, giáo, nào mũ chiến, áo giáp,
nào cung tên và dây phóng đá. 15 Vua
cũng chế tạo ở Giê-ru-sa-lem những
cỗ máy theo sáng kiến của một người
nghĩ ra, và đặt trên các tháp canh,
các góc để phóng tên và đá lớn. Nhờ
được trợ giúp cách lạ lùng, vua trở
nên hùng mạnh và danh tiếng đồn đãi
đến tận nơi xa.

Vua Út-di-gia-hu kiêu ngạo và bị trừng phạt

16 Nhưng hùng mạnh rồi, vua sinh
lòng tự cao tự đại đến nỗi ra hư hỏng.
Vua xúc phạm đến ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của vua, vì đã cả gan vào Đền
Thờ của ĐỨC CHÚA đốt hương trên
bàn thờ dâng hương. 17 Tư tế A-dác-
gia-hu đã cùng với tám mươi tư tế
khác của ĐỨC CHÚA theo vua đi vào.
Họ là những người can đảm. 18 Họ
đứng lên chống lại vua Út-di-gia-hu
mà nói : "Này vua Út-di-gia-hu ! Vua
không có quyền đốt hương kính ĐỨC
CHÚA. Chỉ các tư tế thuộc dòng dõi
A-ha-ron là những người được thánh
hiến mới có quyền này. Vua hãy lui ra
khỏi Nơi Thánh, vì vua đã phản
nghịch ! Vua không còn đáng tham
dự vào vinh quang của ĐỨC CHÚA là
Thiên Chúa nữa !" 19 Nghe thế, vua
Út-di-gia-hu nổi giận, đang lúc tay
cầm bình hương để đốt hương ; và
trong lúc nổi giận với các tư tế thì
trán vua bị cùi ngay trước mặt các tư
tế, trong Nhà ĐỨC CHÚA, bên cạnh
bàn thờ dâng hương. 20 Ông A-dác-gia-
hu đứng đầu các tư tế, và toàn thể các
tư tế khác quay về phía vua ; và này
vua đã bị cùi ở trán. Họ vội vàng trục
xuất vua ra khỏi đó ; ngay chính vua
cũng vội vã đi ra, vì đã bị ĐỨC CHÚA
đánh phạt.*

21 Vua Út-di-gia-hu mắc bệnh cùi
cho đến ngày chết và vì cùi, nên bị cô
lập ở một nơi riêng, bởi vua đã bị loại
ra khỏi Nhà ĐỨC CHÚA. Ông Giô-
tham, con vua, làm đại nội thị thần
và cai trị dân trong xứ. 22 Các truyện
còn lại của vua Út-di-gia-hu, từ truyện
đầu cho đến truyện cuối, đã được
ngôn sứ I-sai-a, con ông A-mốc, ghi
chép. 23 Vua Út-di-gia-hu đã nằm
xuống với tổ tiên và được chôn cất
bên cạnh tổ tiên trong cánh đồng
dành để chôn cất các vua, bởi vì người
ta nói rằng : "Vua là người bị cùi." Con
vua là Giô-tham đã lên ngôi kế vị.

Triều đại vua Giô-tham (2 V 15,32-38)

27 1 Giô-tham lên ngôi vua khi
được hai mươi lăm tuổi, và trị vì
mười sáu năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua
tên là Giơ-ru-sa, con gái ông Xa-đốc.
2 Vua đã làm điều ngay chính trước
mắt ĐỨC CHÚA, đúng như vua cha là
Út-di-gia-hu đã làm ; chỉ có điều là
vua không vào Đền Thờ ĐỨC CHÚA,
còn dân thì cứ ra hư hỏng.

3 Chính vua đã xây Cửa Trên của
Nhà ĐỨC CHÚA, và đã xây nhiều công
trình ở tường thành Ô-phen. 4 Vua
cũng xây những thành ở Núi Giu-đa,
các pháo đài nhỏ và các tháp canh ở
miền rừng rậm.

5 Chính vua giao chiến với vua của
con cái Am-mon và đã chiến thắng.
Năm ấy, con cái Am-mon phải triều
cống vua ba ngàn ký bạc, hai trăm
ngàn thùng lúa mì và hai trăm ngàn
thùng lúa mạch. Đó là những thứ con
cái Am-mon phải mang tới cho vua,
năm thứ hai và năm thứ ba cũng vậy.
6 Vua Giô-tham được vững mạnh vì
vua bước theo đường ngay nẻo chính
trước nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa
của vua.

7 Các truyện còn lại của vua Giô-
tham, tất cả các trận chiến và những
công cuộc vua đã thực hiện đều được
ghi chép trong sách Các Vua Ít-ra-en
và Giu-đa. 8 Vua Giô-tham được hai
mươi lăm tuổi khi lên ngôi và trị vì
mười sáu năm ở Giê-ru-sa-lem. 9 Vua
Giô-tham đã an nghỉ với tổ tiên và
được chôn cất trong Thành vua Đa-
vít. Con vua là A-khát lên ngôi kế vị.

V. NHỮNG CUỘC CANH TÂN VĨ ĐẠI CỦA VUA KHÍT-KI-GIA VÀ VUA GIÔ-SI-GIA-HU

1. THÁI ĐỘ VÔ ĐẠO CỦA VUA A-KHÁT, THẦN PHỤ VUA KHÍT-KI-GIA

Tổng quát về triều đại vua A-khát (2 V 16,1-4)

28 [1] A-khát lên ngôi vua khi được
hai mươi tuổi, và trị vì mười sáu
năm ở Giê-ru-sa-lem. Vua đã không
làm điều ngay chính trước mắt ĐỨC
CHÚA, như vua Đa-vít, tổ phụ vua.
[2] Vua đã đi theo đường lối các vua Ít-
ra-en, thậm chí còn làm những hình
tượng đúc dâng kính các thần Ba-an.
[3] Chính vua đã đốt hương trong thung
lũng Ben Hin-nôm* và làm lễ thiêu
các con trai mình theo thói tục ghê
tởm của các dân mà ĐỨC CHÚA đã
trục xuất cho khuất mắt con cái Ít-ra-
en. [4] Vua đã tế lễ và đốt hương trên
các nơi cao, trên các ngọn đồi và dưới
mọi cây xanh.

Cuộc xâm lăng (2 V 16,5)

[5] ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của vua,
đã trao vua vào tay vua A-ram. Vua
này đã đánh vua A-khát và bắt của
vua một số đông người làm tù binh,
rồi giải về Đa-mát. Vua A-khát cũng
bị nộp vào tay vua Ít-ra-en và bị vua
này đánh cho một đòn chí tử. [6] Vua
Pe-các, con ông Rơ-man-gia-hu, đã
giết hại ở Giu-đa một trăm hai mươi
ngàn chiến binh dũng cảm chỉ trong
một ngày, bởi vì họ đã từ bỏ ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của tổ tiên họ.
[7] Dích-ri, một dũng sĩ người Ép-ra-im,
đã giết chết con vua là Ma-a-xê-gia-
hu, quan đại nội Át-ri-cam và tể tướng
En-ca-na. [8] Con cái Ít-ra-en đã bắt hai
trăm ngàn người trong số anh em họ
cùng với các bà vợ và con trai con gái
của họ làm tù binh ; lại cũng chiếm
của họ một số lớn chiến lợi phẩm và
đưa về Sa-ma-ri.

Dân Ít-ra-en nghe theo lời ngôn sứ Ô-đết

[9] Bấy giờ có một ngôn sứ của ĐỨC
CHÚA tên là Ô-đết. Ông ra đón đạo
quân đang tiến vào Sa-ma-ri và nói
với họ : "Này khi ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa tổ tiên các ông, thịnh nộ với
Giu-đa, thì Người đã trao họ vào tay
các ông. Rồi trong lúc cơn giận dữ
thấu đến trời, các ông đã giết họ.
[10] Và bây giờ, những người con cái
Giu-đa và Giê-ru-sa-lem đó, các ông
tính bắt họ làm tôi trai tớ gái cho các
ông. Chẳng phải chính các ông mới là
những kẻ đắc tội với ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của các ông đó sao ? [11] Vậy giờ
đây, xin hãy nghe tôi mà thả những
người anh em của các ông đã bị các
ông bắt làm tù binh, bởi vì cơn thịnh
nộ của ĐỨC CHÚA đang đè nặng trên
các ông."

[12] Một số người trong các tướng
lãnh của con cái Ép-ra-im : ông A-đác-
gia-hu con ông Giơ-hô-kha-nan, ông
Be-réc-gia-hu con ông Mơ-si-lê-mốt,
ông Giơ-khít-ki-gia-hu con ông Sa-lum
và ông A-ma-xa con ông Khát-lai đã
đứng lên chống lại những người xuất
chinh mới trở về. [13] Các ông nói với
họ : "Đừng dẫn những người bị bắt ấy
vào đây, vì như thế chúng ta sẽ đắc
tội với ĐỨC CHÚA. Các ông còn muốn
chuốc thêm tội lỗi vào mình, trong
lúc lỗi lầm của chúng ta đã chồng
chất và cơn thịnh nộ của ĐỨC CHÚA
đang đè nặng trên Ít-ra-en !" [14] Quân
lính thả những người bị bắt làm tù
binh và trả lại của đã cướp được trước
mặt các tướng lãnh cũng như toàn
thể đại hội. [15] Những người đã được
chỉ định đích danh đứng ra chăm sóc
những người bị bắt làm tù binh ; các
ông lấy đồ trong số chiến lợi phẩm
mặc cho tất cả những người trần trụi,
cho mặc áo, đi giày, ăn uống và xức
dầu cho họ, lại đưa tất cả những người
khập khiễng lên lừa và dẫn về Giê-ri-
khô, thành Chà Là, đến gần anh em
của họ. Rồi các ông ấy trở về Sa-ma-
ri.

Những lỗi lầm và cái chết của vua A-khát (2 V 16,7-9)

[16] Vào thời đó, vua A-khát sai người
đến gặp các vua Át-sua để cầu viện.
[17] Người Ê-đôm lại đánh Giu-đa và

bắt tù binh dẫn đi. 18 Người Phi-li-tinh cũng xâm nhập các thành miền Sơ-phê-la và miền Ne-ghép thuộc Giu-đa. Chúng chiếm cứ Bết Se-mét và Ai-gia-lôn, Gơ-đê-rốt, Xô-khô và các vùng phụ cận, Tim-na và các vùng phụ cận, Ghim-dô và các vùng phụ cận. Rồi chúng định cư tại đó. 19 Quả thật, ĐỨC CHÚA hạ nhục Giu-đa vì vua Ít-ra-en là A-khát đã làm cho Giu-đa thờ ơ với ĐỨC CHÚA và đã lỗi phạm trầm trọng đến Người.

20 Tích-lát Pi-le-xe, vua Át-sua, thay vì tiếp viện vua A-khát, lại đến tấn công và bao vây. 21 Vua A-khát cướp của Nhà ĐỨC CHÚA, của hoàng cung cũng như của các hoàng tử để nộp cho vua A-sua, nhưng vẫn không được vua này tiếp viện. 22 Cả trong thời bị tấn công, vua A-khát vẫn cứ lỗi phạm đến ĐỨC CHÚA. 23 Vua dâng lễ tế các thần ở Đa-mát là những thần đã đánh vua ; vua bảo : "Chính thần minh của các vua A-ram là những vị đã trợ giúp các vua ấy, nên ta cũng dâng lễ tế để các vị ấy trợ giúp ta." Thế nhưng các thần ấy lại là duyên cớ khiến cho nhà vua và toàn thể Ít-ra-en phải suy vong.

24 Vua A-khát còn thu góp tất cả các vật dụng trong Nhà của Thiên Chúa rồi cho đập vỡ hết. Vua đóng các cửa Nhà ĐỨC CHÚA lại và cho làm những bàn thờ trong mọi góc thành Giê-ru-sa-lem theo ý mình. 25 Trong mỗi thành thuộc Giu-đa, vua lập những nơi cao để đốt hương kính các thần khác và chọc giận ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của tổ tiên vua.

26 Các truyện còn lại, mọi công cuộc vua thực hiện, từ những truyện đầu cho đến truyện cuối, tất cả được ghi chép trong sách Các Vua Giu-đa và Ít-ra-en. 27 Vua A-khát đã an nghỉ với tổ tiên và được chôn cất trong Thành, ở Giê-ru-sa-lem ; bởi vì người ta không đưa vua về nơi chôn cất của các vua Ít-ra-en. Con vua là Khít-ki-gia đã lên ngôi kế vị.

2. CÔNG CUỘC PHỤC HƯNG CỦA VUA KHÍT-KI-GIA

Tổng quát về triều đại vua Khít-ki-gia (2 V 18,1-3)

29 1 Khít-ki-gia lên ngôi vua khi được hai mươi lăm tuổi, và trị vì hai mươi chín năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là A-vi-gia, con gái ông Dơ-khác-gia-hu. 2 Vua đã làm điều ngay chính trước mắt ĐỨC CHÚA, đúng như vua Đa-vít, tổ phụ vua đã làm.

Thanh tẩy Đền Thờ

3 Năm thứ nhất triều đại vua Khít-ki-gia, vào tháng thứ nhất, vua đã mở các cửa Nhà ĐỨC CHÚA và làm lại cho chắc chắn. 4 Vua cho mời các tư tế cùng các thầy Lê-vi vào và tập hợp tất cả lại ở công trường về phía Đông. 5 Vua nói với họ :

"Các thầy Lê-vi, xin nghe tôi đây ! Bây giờ, các ông hãy thánh hiến chính mình và thánh hiến Nhà của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của tổ tiên các ông và hãy loại mọi điều ô uế ra khỏi Thánh Điện. 6 Bởi vì cha ông chúng ta đã lỗi phạm và làm điều gian ác trước mắt ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta ; các ngài đã từ bỏ Người, đã ngoảnh mặt không nhìn Nhà Tạm của ĐỨC CHÚA và đã quay lưng lại với Người. 7 Thậm chí các ngài còn đóng các cửa Tiền Đình, tắt các ngọn đèn ; trong Thánh Điện các ngài không đốt hương, không dâng lễ toàn thiêu kính Thiên Chúa của Ít-ra-en. 8 Cơn thịnh nộ của ĐỨC CHÚA đã đè nặng trên Giu-đa và Giê-ru-sa-lem ; Người đã làm cho các ngài thành mối khiếp kinh, sự ghê tởm và trò cười, như chính các ông đang mục kích. 9 Chính vì điều đó, cha ông chúng ta đã ngã gục dưới lưỡi gươm, còn con trai, con gái và vợ chúng ta bị bắt làm tù binh. 10 Giờ đây, ta quyết tâm lập giao ước với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, để Người hướng cơn thịnh nộ ra khỏi chúng ta. 11 Giờ đây, hỡi các con của ta, đừng lơ là bổn phận, bởi vì ĐỨC CHÚA đã chọn chính các con để túc trực trước nhan Người, để phục vụ người, để làm thừa tác viên của người, và để đốt hương."

12 Đây là các thầy Lê-vi hiện diện : Ma-khát con của A-ma-xai và Giô-en con của A-dác-gia-hu ; hai ông này

xuất thân là dòng dõi ông Cơ-hát ;
trong dòng dõi ông Mơ-ra-ri có Kít
con của Áp-đi, và A-đác-gia-hu con
của Giơ-ha-len-ên ; trong dòng dõi ông
Ghéc-sôn, có Giô-ác con của Dim-ma,
và Ê-đen con của Giô-ác ; 13 trong
dòng dõi ông E-li-xa-phan, có Sim-ri
và Giơ-y-ên ; trong dòng dõi ông A-
xáp, có Dơ-khác-gia-hu và Mát-tan-
gia-hu ; trong dòng dõi ông Hê-man,
có Giơ-khi-ên và Sim-y ; trong dòng
dõi ông Giơ-đu-thun, có Sơ-ma-gia và
Út-di-ên. 15 Họ tập hợp các anh em
mình lại và tự thánh hiến, rồi theo
lệnh của vua và đúng như lời của ĐỨC
CHÚA, họ đến để thanh tẩy Nhà của
ĐỨC CHÚA.

16 Các tư tế vào bên trong Nhà ĐỨC
CHÚA để thanh tẩy. Mọi thứ không
thanh sạch gặp thấy trong Đền Thờ
ĐỨC CHÚA, các ông đưa ra ngoài sân
Nhà của ĐỨC CHÚA ; các thầy Lê-vi
thu tất cả lại, đem ra bên ngoài, vứt
xuống thung lũng Kít-rôn. 17 Họ khởi
sự thanh tẩy ngày đầu tháng thứ nhất
và ngày thứ tám trong tháng thì vào
bên trong Tiền Đình Nhà ĐỨC CHÚA ;
họ thánh hiến Nhà ĐỨC CHÚA trong
tám ngày và đến ngày thứ mười sáu
trong tháng thì mọi việc đều hoàn tất.

Dâng lễ tạ tội

18 Bấy giờ họ đến gặp vua Khít-ki-
gia và nói : "Chúng tôi đã thanh tẩy
toàn bộ Nhà ĐỨC CHÚA, bàn thờ dâng
lễ toàn thiêu và các đồ phụ tùng, bàn
xếp bánh cùng các đồ phụ tùng,
19 cũng như mọi vật dụng mà vua A-
khát khi còn làm vua đã lỗi phạm,
đem quẳng đi ; chúng tôi đã thiết kế
lại và thánh hiến. Những vật dụng đó
hiện đang ở trước bàn thờ của ĐỨC
CHÚA."

20 Vua Khít-ki-gia dậy sớm, tập hợp
các thủ lãnh trong thành và đi lên
Nhà ĐỨC CHÚA. 21 Người ta dắt theo
bảy con bò mộng, bảy con cừu, bảy
con chiên và bảy con dê để dâng lễ tạ
tội cho vương quốc, cho Thánh Điện
và cho Giu-đa. Rồi vua ra lệnh cho các
tư tế, con cái ông A-ha-ron, dâng lễ
toàn thiêu trên bàn thờ của ĐỨC
CHÚA. 22 Người ta sát tế các con bò ;
các tư tế hứng máu chúng và rảy lên
bàn thờ. Người ta sát tế cừu và rảy
máu chúng lên bàn thờ. Người ta sát
tế chiên và rảy máu chúng lên bàn
thờ. 23 Người ta dắt các con dê dùng
để làm lễ tạ tội đến trước mặt vua và
đại hội : tất cả đều đặt tay trên
chúng. 24 Các tư tế đã sát tế chúng và
đổ máu lên bàn thờ, dâng lễ tạ tội, để
xin ơn xá tội cho toàn thể Ít-ra-en, bởi
lẽ vua ra lệnh phải dâng lễ toàn thiêu
và lễ tạ tội là vì toàn thể Ít-ra-en*.

25 Vua đã cắt đặt các thầy Lê-vi
trong Nhà của ĐỨC CHÚA mang theo
thanh la, đàn hạc như lệnh truyền
của vua Đa-vít, của ông Gát, thầy
chiêm của vua Đa-vít, và của ngôn sứ
Na-than, bởi vì lệnh truyền ấy xuất
phát từ ĐỨC CHÚA, qua trung gian các
ngôn sứ của Người. 26 Khi các thầy
Lê-vi mang theo nhạc cụ của vua Đa-
vít và các tư tế mang theo kèn, đã an
vị, 27 thì vua Khít-ki-gia ra lệnh dâng
lễ toàn thiêu trên bàn thờ ; lúc bắt
đầu lễ toàn thiêu cũng là lúc trỗi lên
tiếng ca mừng ĐỨC CHÚA xen lẫn
tiếng kèn cùng với các nhạc cụ của
Đa-vít, vua Ít-ra-en. 28 Toàn thể đại
hội sụp xuống lạy, tiếng hát nổi lên,
tiếng kèn vang dội, tất cả kéo dài cho
đến khi lễ toàn thiêu chấm dứt.

Tái lập nền phụng tự

29 Lễ toàn thiêu chấm dứt, vua và
tất cả những người hiện diện sụp
xuống lạy. 30 Rồi vua Khít-ki-gia và
các thủ lãnh ra lệnh cho các thầy Lê-
vi tán tụng ĐỨC CHÚA bằng những lời
lẽ mà vua Đa-vít và thầy thị kiến A-
xáp, đã soạn ra ; họ hân hoan tán
tụng và cúi mình bái lạy. 31 Vua Khít-
ki-gia cất tiếng nói : "Bây giờ các
người đã được tấn phong để phục vụ
ĐỨC CHÚA, các người hãy tiến lại đem
lễ tế, lễ vật tạ ơn vào Nhà ĐỨC CHÚA."
Đại hội đem lễ tế và lễ vật tạ ơn, còn
tất cả những người hảo tâm thì đem
lễ toàn thiêu. 32 Số lễ vật toàn thiêu
đại hội mang đến là bảy mươi con bò
mộng, một trăm con cừu, hai trăm
con chiên. Tất cả đều là lễ toàn thiêu
dâng kính ĐỨC CHÚA. 33 Lễ vật thánh
gồm có sáu trăm con bò mộng và ba
ngàn chiên dê. 34 Chỉ có điều là số các
tư tế quá ít, không đủ để lột da tất cả
những con vật dâng làm lễ toàn thiêu.
Anh em của họ là các thầy Lê-vi đã
phải giúp họ cho đến khi công việc
hoàn tất và cho đến khi các tư tế đã

tự thánh hiến ; quả vậy các thầy Lê-vi thành tâm tự thánh hiến hơn các tư tế. 35 Lại cũng có nhiều lễ toàn thiêu khác nữa, không kể mỡ của các lễ vật kỳ an và những lễ rưới đi kèm với lễ toàn thiêu. Như thế, việc phụng tự đã được tái lập trong nhà ĐỨC CHÚA. 36 Vua Khít-ki-gia và toàn dân hoan hỷ về những điều Thiên Chúa đã thực hiện cho dân, bởi vì công việc tiến hành mau lẹ.

Họp mừng lễ Vượt Qua*

30 1 Vua Khít-ki-gia sai sứ giả đi khắp Ít-ra-en và Giu-đa, lại cũng viết cả văn thư mời Ép-ra-im và Mơ-na-se, đến Nhà ĐỨC CHÚA ở Giê-ru-sa-lem để cử hành lễ Vượt Qua kính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en. 2 Vua, các thủ lãnh và toàn thể đại hội ở Giê-ru-sa-lem đã quyết định cử hành lễ Vượt Qua ấy vào tháng hai, 3 vì họ không thể cử hành lễ ấy vào đúng thời gian quy định, bởi không đủ số các tư tế đã tự thanh tẩy, còn dân thì không kịp tề tựu về Giê-ru-sa-lem. 4 Vua và đại hội thấy việc đó là chính đáng. 5 Vậy người ta đã quyết định thông báo cho toàn thể Ít-ra-en, từ Bơ-e Se-va đến Đan, về Giê-ru-sa-lem mừng lễ Vượt Qua kính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, bởi vì trước đây, chẳng mấy người thực hiện đúng như điều đã chép. 6 Bấy giờ, những người đưa thư đi khắp Ít-ra-en và Giu-đa, mang theo thư của vua và của các thủ lãnh. Theo lệnh vua, họ nói : "Hỡi con cái Ít-ra-en, hãy trở lại với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của tổ phụ Áp-ra-ham, tổ phụ I-xa-ác, và tổ phụ Ít-ra-en, để Người trở lại với số còn sót trong anh em, là những người vừa thoát khỏi bàn tay của các vua Át-sua. 7 Đừng ăn ở như cha ông và các anh em của anh em ; họ đã lỗi phạm đến ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của tổ tiên họ, nên Người đã để cho họ phải điêu linh, như chính anh em đang thấy. 8 Giờ đây, đừng cứng cổ như cha ông của anh em, nhưng hãy suy phục ĐỨC CHÚA, và tới Thánh Điện mà Người đã thánh hiến đến muôn đời ; hãy phụng sự ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, để Người nguôi cơn thịnh nộ với anh em. 9 Thật vậy, nếu anh em trở lại với ĐỨC CHÚA, thì các anh em của anh em và con cháu của anh em sẽ gặp được lòng thương xót trước mặt quân chiến thắng và sẽ được trở về đất này : vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, là Đấng từ bi nhân hậu, Người sẽ không ngoảnh mặt làm ngơ, nếu anh em trở lại với người."

10 Những người đưa thư rảo khắp thành này tới thành kia trong đất Ép-ra-im và Mơ-na-se, cho đến tận Dơ-vu-lun. Nhưng người ta nhạo cười và chế giễu họ. 11 Tuy vậy, cũng có một số người thuộc các chi tộc A-se, Mơ-na-se và Dơ-vu-lun chịu hạ mình và đến Giê-ru-sa-lem. 12 Cả ở Giu-đa, Thiên Chúa cũng ra tay làm cho họ đồng tâm nhất trí thực hiện lệnh của vua và các thủ lãnh, đúng như lời của ĐỨC CHÚA. 13 Vào tháng hai, một số đông dân chúng đã tề tựu về Giê-ru-sa-lem để cử hành lễ Bánh Không Men : thật là một đại hội quá ư đông đảo ! 14 Họ thẳng tay dẹp bỏ các bàn thờ đã được dựng lên ở Giê-ru-sa-lem, và dẹp bỏ tất cả bàn thờ dâng hương, rồi vứt xuống thung lũng Kít-rôn.

Lễ Vượt Qua và lễ Bánh Không Men

15 Họ sát tế súc vật để mừng lễ Vượt Qua vào ngày mười bốn tháng hai. Các tư tế và các thầy Lê-vi lấy làm hổ thẹn nên đã tự thánh hiến và đem các lễ vật toàn thiêu vào Nhà ĐỨC CHÚA. 16 Rồi họ đứng ở chỗ của mình, đúng với quy tắc theo luật Mô-sê, người của Thiên Chúa, đã ấn định. Các thầy Lê-vi trao máu súc vật cho các tư tế, và các vị này đem rảy lên bàn thờ. 17 Bởi có nhiều người trong đại hội chưa được thanh tẩy, nên các thầy Lê-vi phải sát tế các súc vật mừng lễ Vượt Qua thay cho họ, để hiến dâng ĐỨC CHÚA ; 18 vì đa số dân, đặc biệt nhiều người thuộc các chi tộc Ép-ra-im, Mơ-na-se, Ít-xa-kha và Dơ-vu-lun không được thanh tẩy mà vẫn ăn lễ Vượt Qua, không đúng như điều đã viết. Vì thế vua Khít-ki-gia cầu nguyện cho họ rằng : "Lạy ĐỨC CHÚA là Đấng tốt lành, xin xoá tội 19 cho những người quyết tâm tìm kiếm Thiên Chúa là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của cha ông họ, dù họ không được thanh tẩy cho xứng với sự việc thánh !" 20 ĐỨC CHÚA đã nhận lời vua Khít-ki-gia và cho dân được an toàn.

21 Con cái Ít-ra-en bấy giờ đang ở
Giê-ru-sa-lem đã cử hành lễ Bánh
Không Men bảy ngày liền trong niềm
hân hoan vui sướng, còn các thầy Lê-
vi và các tư tế ngày ngày hết lòng tán
tụng ĐỨC CHÚA bằng những nhạc cụ
xứng hợp. 22 Vua Khít-ki-gia đã
khuyến khích tất cả các thầy Lê-vi
đang hứng khởi phục vụ ĐỨC CHÚA ;
họ đã long trọng ăn mừng suốt bảy
ngày, dâng lễ tế kỳ an và tạ ơn ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của tổ tiên họ.
23 Rồi toàn thể đại hội quyết định
mừng thêm bảy ngày nữa và họ đã
mừng lễ suốt bảy ngày trong niềm
hân hoan. 24 Vua Giu-đa là Khít-ki-gia
đã dành cho đại hội một ngàn con bò
mộng và bảy ngàn chiên dê ; các thủ
lãnh dành cho đại hội một ngàn con
bò mộng và mười ngàn chiên dê. Một
số đông tư tế đã tự thánh hiến.
25 Toàn thể đại hội Giu-đa : các tư tế,
các thầy Lê-vi và toàn thể đại hội từ
Ít-ra-en, những người ngoại kiều từ
Ít-ra-en và dân cư Giu-đa kéo đến, tất
cả đều hân hoan. 26 Ở Giê-ru-sa-lem,
người ta hân hoan vui sướng, bởi vì từ
thời vua Sa-lô-môn, con vua Đa-vít,
vua Ít-ra-en, chưa hề xảy ra như thế
bao giờ ở Giê-ru-sa-lem. 27 Các tư tế
Lê-vi đứng lên chúc lành cho dân,
tiếng họ kêu cầu được Thiên Chúa
chấp nhận và lời cầu nguyện của họ
thấu đến tận nơi thánh của Người,
đến tận trời cao.

Cải tổ việc phụng tự

31 1 Khi tất cả công việc ấy đã hoàn
tất, toàn dân Ít-ra-en đang ở đó
đi tới các thành xứ Giu-đa, đập vỡ các
trụ đá, bằm nát các cột thờ, triệt hạ
các nơi cao và các bàn thờ trong toàn
cõi Giu-đa và Ben-gia-min, cũng như
tại Ép-ra-im và Mơ-na-se, cho đến khi
phá huỷ hoàn toàn. Sau đó, toàn thể
con cái Ít-ra-en, ai về nhà nấy trong
thành của mình.

Chấn chỉnh hàng giáo sĩ

2 Vua Khít-ki-gia tái lập các nhóm
tư tế và các thầy Lê-vi, ai vào nhóm
nấy, mỗi người theo phân vụ của
mình, tư tế cũng như thầy Lê-vi, để
dâng lễ toàn thiêu, lễ kỳ an, và để
phụng sự, tạ ơn cùng tán tụng tại các
cửa doanh trại của ĐỨC CHÚA. 3 Vua
dành một phần tài sản của mình để
làm lễ toàn thiêu : lễ toàn thiêu ban
sáng và ban chiều, lễ toàn thiêu các
ngày sa-bát, các ngày đầu tháng và
các ngày lễ, như đã được ghi trong Lề
Luật của ĐỨC CHÚA. 4 Rồi vua truyền
cho dân, cho những người cư ngụ ở
Giê-ru-sa-lem, nộp phần dành cho các
tư tế và các thầy Lê-vi để các vị này
yên tâm thi hành Lề Luật ĐỨC CHÚA.
5 Sau khi lời đó được phổ biến, con cái
Ít-ra-en mang nộp nhiều của đầu mùa,
gồm lúa mì, rượu mới, dầu tươi, mật
và mọi thứ hoa lợi ruộng đồng ; họ
cũng mang nộp thuế thập phân về
mọi thứ thật là rộng rãi*. 6 Ngay cả
con cái Ít-ra-en và Giu-đa đang cư ngụ
trong các thành xứ Giu-đa cũng mang
nộp thuế thập phân về bò, chiên dê,
thuế thập phân về các đồ thánh đã
được thánh hiến để dâng ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa của họ. Họ xếp thành
từng đống. 7 Công việc này khởi sự
vào tháng thứ ba và đến tháng thứ
bảy mới kết thúc. 8 Khi vua Khít-ki-
gia cùng các thủ lãnh đến và thấy sự
việc như thế, các ngài liền chúc tụng
ĐỨC CHÚA và cám ơn dân của Người là
Ít-ra-en. 9 Vua Khít-ki-gia đã hỏi han
các tư tế và các thầy Lê-vi về các thứ
chất thành đống ấy. 10 Vị tư tế thủ
lãnh là ông A-dác-gia-hu, thuộc dòng
họ Xa-đốc trình vua như sau : "Từ khi
người ta nộp phần trích dâng cho Nhà
ĐỨC CHÚA, chúng tôi được ăn thoả
thuê mà vẫn còn dư rất nhiều và còn
lại cả núi đây, bởi vì ĐỨC CHÚA đã ban
phúc lành cho dân Người."

11 Vua Khít-ki-gia truyền sửa sang
lại các phòng trong Nhà ĐỨC CHÚA.
Người ta đã sửa sang lại 12 và đã chân
thành mang đến phần trích dâng,
thuế thập phân và các đồ thánh.
Người trông coi các thứ đó là ông Cô-
nan-gia-hu, một thầy Lê-vi, em ông là
Sim-y làm phụ tá. 13 Các ông Giơ-khi-
ên, A-dát-gia-hu, Na-khắt, A-xa-hên,
Giơ-ri-mốt, Giô-da-vát, Ê-li-ên, Gít-
mác-gia-hu, Ma-khát và Bơ-na-gia-hu
làm giám thị dưới quyền ông Cô-nan-
gia-hu và em ông là Sim-y, theo lệnh
của vua Khít-ki-gia và ông A-dác-gia-
hu, người quản đốc Nhà Thiên Chúa.
14 Ông Cô-rê con ông Gim-na, thầy
Lê-vi giữ cửa phía đông được cử trông
coi các lễ vật tự nguyện dâng Thiên
Chúa cùng phân phát các phần trích

dâng cho ĐỨC CHÚA và các đồ Cực Thánh. 15 Dưới quyền ông, có các ông Ê-đen, Min-gia-min, Giê-su-a, Sơ-ma-gia-hu, A-mác-gia-hu và Sơ-khan-gia-hu. Trong các thành của các tư tế, các ông đó ân cần phân phát cho anh em họ theo các nhóm, lớn cũng như bé, 16 miễn là thuộc phái nam từ ba tuổi trở lên đã đăng ký, và cho bất cứ ai đến Nhà ĐỨC CHÚA mỗi ngày tuỳ theo nhu cầu, để phụng sự theo chức năng hợp với nhóm mình. 17 Các tư tế đăng ký theo gia tộc của mình, còn các thầy Lê-vi, từ hai mươi tuổi trở lên đăng ký theo nhóm và chức vụ riêng. 18 Người ta còn đăng ký cho mọi trẻ thơ, cho vợ và con trai con gái của họ, tóm lại là toàn thể đại hội, bởi vì họ đã chân thành tự thánh hiến*. 19 Còn các tư tế, con cái ông A-ha-ron sống ở các miền đồng cỏ thuộc các thành của họ, thì trong mỗi thành, đều có những người đã được chỉ định đích danh để phân phát các phần cho mọi người phái nam thuộc hàng tư tế và cho mọi người đã đăng ký vào sổ các thầy Lê-vi.

20 Vua Khít-ki-gia đã làm như thế trong toàn cõi Giu-đa. Vua đã làm điều thiện hảo, ngay thẳng và chính trực trước mặt ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa của vua. 21 Trong mọi việc vua đã khởi sự, từ việc phục vụ Nhà Thiên Chúa đến việc tuân giữ Lề Luật và mệnh lệnh, vua đều nhằm tìm kiếm Thiên Chúa của vua với cả tâm hồn, nên vua đã thành công.

Cuộc xâm lăng của Xan-khê-ríp

32 1 Sau khi nghe biết các sự việc và lòng trung thành của vua Khít-ki-gia, thì Xan-khê-ríp, vua Át-sua đến. Vua đến Giu-đa, đóng trại trước các thành kiên cố và ra lệnh phá các tường thành. 2 Vua Khít-ki-gia thấy Xan-khê-ríp đến với ý đồ đánh Giê-ru-sa-lem, 3 nên bàn mưu với các thủ lãnh và dũng sĩ của mình ngăn chặn các mạch suối ở bên ngoài thành. Và họ đã ủng hộ vua. 4 Đông đảo dân chúng tụ tập lại, ngăn tất cả các suối và khe nước chảy qua vùng đất ấy. Họ nói : "Các vua Át-sua đến đây làm sao còn kiếm được nhiều nước nữa ?" 5 Vua phấn khởi, xây lại tất cả tường thành đổ nát, dựng những tháp canh và một bức tường khác bên ngoài. Vua còn củng cố Mi-lô, Thành vua Đa-vít và làm rất nhiều lao công như thuẫn. 6 Vua đặt các tướng lãnh cai quản dân chúng ; rồi triệu tập họ lại ở quảng trường của cổng thành và khích lệ họ rằng : 7 "Mạnh bạo lên ! Can đảm lên ! Đừng sợ hãi, đừng kinh khiếp trước mặt vua Át-sua và trước tất cả đám đông đi với vua ấy, bởi vì Đấng ở với chúng ta mạnh hơn những người ở với vua ấy. 8 Ông ta chỉ có sức mạnh phàm nhân, còn chúng ta có ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa của chúng ta, Đấng phù hộ và chiến đấu bên cạnh chúng ta." Dân chúng được khích lệ vì những lời lẽ của Khít-ki-gia, vua Giu-đa.

Những lời phạm thượng của Xan-khê-ríp (2 V 18,17-37 ; 19,9-13 ; Is 36,1-22 ; 37,9-13)

9 Sau đó, Xan-khê-ríp, vua Át-sua, ở lại La-khít cùng với tất cả binh lực. Vua sai thuộc hạ đến Giê-ru-sa-lem gặp Khít-ki-gia, vua Giu-đa, cùng toàn dân Giu-đa ở Giê-ru-sa-lem và nói rằng : 10 "Xan-khê-ríp, vua Át-sua, nói thế này : các ngươi tin tưởng vào cái gì mà cứ ở mãi trong Giê-ru-sa-lem bị vây hãm vậy ? 11 Chẳng phải Khít-ki-gia đã phỉnh gạt các ngươi, để cho các ngươi chết đói chết khát khi nói rằng : 'ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của chúng ta sẽ giải thoát chúng ta khỏi tay vua Át-sua đó sao ?' 12 Lại chẳng phải Khít-ki-gia đã dẹp các tế đàn ở nơi cao và các tế đàn khác của Người đó sao ? Ông ta đã nói với người Giu-đa và người Giê-ru-sa-lem rằng : các ngươi chỉ sụp xuống lạy một tế đàn mà thôi và chỉ dâng hương trên tế đàn đó ? 13 Há các ngươi chẳng biết ta và cha ta đã làm gì cho toàn dân thiên hạ ? Có phải thần minh của các nước thiên hạ đã giải phóng xứ sở chúng khỏi tay ta ? 14 Trong tất cả thần minh của các nước mà cha ông ta đã cho biệt hiến, đã có thần nào giải phóng được dân mình khỏi tay ta. Và Thiên Chúa các ngươi có thể giải phóng các ngươi khỏi tay ta chăng ? 15 Vậy bây giờ các ngươi đừng để Khít-ki-gia lừa dối và phỉnh gạt như thế. Đừng tin vào ông ta, vì nếu không có thần của bất cứ nước nào hay vương

quốc nào có thể giải phóng chúng khỏi tay ta và tay cha ông ta, thì ngay cả Thiên Chúa các ngươi cũng không giải phóng các ngươi khỏi tay ta được !" [16] Thuộc hạ của Xan-khê-rip còn nói phạm đến ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa và nói phạm đến Khít-ki-gia, tôi tớ Người. [17] Vua ấy cũng viết thư thoá mạ ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa Ít-ra-en và nói phạm đến Người rằng : "Cũng như các thần của các nước thiên hạ đã không giải phóng dân mình khỏi tay ta, thì Thiên Chúa của Khít-ki-gia cũng không giải phóng dân mình khỏi tay ta được ?" [18] Rồi chúng dùng tiếng Giu-đa la lớn cho dân Giê-ru-sa-lem đang ở trên tường thành phải sợ hãi, kinh hoàng, để chiếm lấy thành. [19] Chúng nói về Thiên Chúa của Giê-ru-sa-lem y hệt như nói về các thần của các dân thiên hạ, coi đó như sản phẩm do tay người phàm.

Lời cầu nguyện của vua Khít-ki-gia đạt kết quả (2 V 19,35-37 ; 20,1.12-19 ; Is 37,36-38 ; 39,1-8)

[20] Vì những lời phạm thượng ấy, vua Khít-ki-gia và ngôn sứ I-sai-a, con ông A-mốc, cầu nguyện và kêu lên trời. [21] Bấy giờ ĐỨC CHÚA sai một thiên sứ đến tiêu diệt tất cả dũng sĩ tinh nhuệ, các vị chỉ huy và các tướng lãnh trong doanh trại của vua Át-sua. Vua phải xấu hổ rút về xứ sở mình. Khi vua vào đền thờ thần của mình, mấy người con vua đã dùng gươm hạ sát vua ngay tại chỗ. [22] Như thế ĐỨC CHÚA đã cứu vua Khít-ki-gia và dân cư ở Giê-ru-sa-lem khỏi tay Xan-khê-rip, vua Át-sua, và khỏi tay mọi thù địch, lại cho họ được yên ổn tư bề. [23] Nhiều người mang lễ phẩm đến Giê-ru-sa-lem dâng kính ĐỨC CHÚA và mang tặng vật dâng Khít-ki-gia, vua Giu-đa. Từ đó về sau, nhà vua được mọi nước kính trọng.

[24] Trong những ngày ấy, vua Khít-ki-gia mắc một chứng bệnh nguy hiểm. Vua cầu cùng ĐỨC CHÚA ; Người nhậm lời và ban cho vua một dấu lạ. [25] Nhưng vua Khít-ki-gia không đền đáp ơn huệ ĐỨC CHÚA đã ban ; vì vua sinh lòng kiêu ngạo, nên cơn thịnh nộ giáng trên vua, trên Giu-đa và dân cư ở Giê-ru-sa-lem. [26] Bấy giờ vua Khít-ki-gia và dân cư ở Giê-ru-sa-lem hạ mình xuống, sửa tính kiêu ngạo, nên cơn thịnh nộ của ĐỨC CHÚA không giáng xuống nữa, bao lâu vua Khít-ki-gia còn sống. [27] Vua Khít-ki-gia có rất nhiều của cải và được đầy vinh quang. Vua cho xây nhiều kho để chứa vàng, bạc, đá quý, dầu thơm, khiên mộc và tất cả những đồ quý giá, [28] cùng như các kho để chứa lúa miến, rượu mới, dầu tươi ; vua lại cho làm chuồng để nhốt súc vật và lập cánh đồng cỏ để nuôi chiên bò. [29] Vua truyền xây nhiều thành và nuôi rất nhiều đàn vật lớn nhỏ, vì Thiên Chúa ban cho vua rất nhiều của cải.*

Tóm tắt triều đại vua Khít-ki-gia (2 V 20,20-21)

[30] Chính vua Khít-ki-gia đã ngăn đầu nguồn nước suối Ghi-khôn, rồi dẫn nước chảy xuôi xuống phía tây Thành vua Đa-vít. Vua Khít-ki-gia thành công trong mọi điều toan tính. [31] Vì vậy, khi các sứ giả được hàng thủ lãnh Ba-by-lon sai đến gặp vua, để điều tra về dấu lạ xảy ra trong xứ, Thiên Chúa đã bỏ rơi vua, để thử xem lòng dạ vua thế nào. [32] Còn các việc khác của vua Khít-ki-gia cũng như các việc đạo đức của vua, tất cả đều được viết trong sách Thị Kiến của ngôn sứ I-sai-a, con ông A-mốc, trong sách Các Vua Giu-đa và Ít-ra-en. [33] Vua Khít-ki-gia an nghỉ với tổ tiên và được chôn cất gần con đường đi lên phần mộ con cái vua Đa-vít. Khi vua chết, toàn thể Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem đã đến viếng vua. Con vua là Mơ-na-se lên ngôi kế vị.

3. SỰ BẤT TRUNG CỦA CÁC VUA MƠ-NA-SE VÀ A-MÔN

Vua Mơ-na-se phá huỷ công trình của vua Khít-ki-gia (2 V 21,1-9)

33 [1] Mơ-na-se lên ngôi vua khi được mười hai tuổi, và trị vì năm mươi lăm năm ở Giê-ru-sa-lem. [2] Vua đã làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA, theo những thói ghê tởm của các dân mà ĐỨC CHÚA đã trục xuất cho khuất mắt con cái Ít-ra-en. [3] Vua xây lại những nơi cao mà vua cha là Khít-ki-

gia đã triệt hạ ; vua lập các tế đàn kính Ba-an, làm các cột thờ, sụp lạy toàn thể các thiên binh và phụng thờ chúng. 4 Vua xây các tế đàn trong Nhà ĐỨC CHÚA, như ĐỨC CHÚA phán : "Chính ở Giê-ru-sa-lem, Danh Ta sẽ tồn tại muôn đời."

6 Trong hai sân của Nhà ĐỨC CHÚA, vua đã xây các tế đàn kính toàn thể các thiên binh. 6 Vua làm lễ thiêu các con trai mình trong thung lũng Ben Hin-nôm, làm nghề chiêm tinh và phù thuỷ, lập ra các cô đồng và thầy bói ; vua làm nhiều điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA để trêu giận người. 7 Vua đặt các ngẫu tượng vua đã làm ra, trong Nhà Thiên Chúa, Nhà mà Thiên Chúa đã phán với vua Đa-vít và vua Sa-lô-môn, con vua : "Tại Nhà này và ở Giê-ru-sa-lem, nơi Ta đã chọn giữa mọi chi tộc Ít-ra-en, Ta sẽ đặt Danh Ta mãi mãi. 8 Ta sẽ không để chân Ít-ra-en rời khỏi phần đất Ta đã định cho tổ tiên chúng, chỉ cần chúng lo làm đúng theo những gì Ta đã truyền cho chúng và đúng theo tất cả Lề Luật, quyết định và phán quyết qua trung gian Mô-sê." 9 Vua Mơ-na-se đã làm cho Giu-đa và Giê-ru-sa-lem lạc đường, khiến họ làm điều dữ hơn cả những nước mà ĐỨC CHÚA đã tiêu diệt trước mặt con cái Ít-ra-en. 10 ĐỨC CHÚA đã phán với vua Mơ-na-se và dân của vua, nhưng họ không quan tâm.

Vua Mơ-na-se trở lại* (2 V 21,17-18)

11 Khi ấy, ĐỨC CHÚA đã cho các tướng lãnh của vua Át-sua đến đánh họ. Chúng dùng móc bắt vua Mơ-na-se đi, xích vua bằng sợi dây đồng chấp đôi và điệu về Ba-by-lon. 12 Khi bị khốn quẫn, vua đã làm cho nét mặt ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của vua, dịu lại, và vua đã hạ mình xuống tột bậc trước nhan Thiên Chúa của tổ tiên vua. 13 Vua đã cầu nguyện với Người và Người đã nhậm lời vua. Người đã nghe lời vua van xin mà cho vua trở về Giê-ru-sa-lem để cai trị vương quốc. Nhờ vậy, vua Mơ-na-se nhận biết rằng chính ĐỨC CHÚA mới thực là Thiên Chúa. 14 Sau đó, vua xây một bức tường bên ngoài Thành vua Đa-vít, về phía tây Ghi-khôn, trong thung lũng, cho đến lối vào Cửa Cá ; tường này bao quanh Ô-phen. Vua xây bức tường này rất cao. Vua còn đặt các tướng chỉ huy trong mọi thành kiên cố của Giu-đa.

15 Vua dẹp các thần ngoại bang và các ngẫu tượng ra khỏi Nhà ĐỨC CHÚA, cũng như mọi tế đàn vua đã xây trên núi Nhà ĐỨC CHÚA và ở Giê-ru-sa-lem. Vua quẳng tất cả ra ngoài thành. 16 Vua tái lập bàn thờ kính ĐỨC CHÚA, dâng lễ tế kỳ an và tạ ơn trên bàn thờ này. Vua truyền Giu-đa phải phụng thờ ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa Ít-ra-en. 17 Dù vậy, dân chúng vẫn còn tế lễ trên các tế đàn, nhưng là để dâng kính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của họ.

18 Những truyện còn lại của vua Mơ-na-se, lời vua cầu nguyện cùng Thiên Chúa và những lời các thầy chiêm nói với vua nhân danh ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa Ít-ra-en, tất cả điều này được ghi trong sách Công vụ các vua Ít-ra-en. 19 Lời vua cầu nguyện, cách vua được nhậm lời, mọi tội vua phạm, sự bất trung của vua, các nơi cao vua đã dựng cũng như các cột thờ và các ngẫu tượng trước khi vua hạ mình xuống, tất cả đều được ghi chép trong sách Công vụ của ông Khô-dai. 20 Vua Mơ-na-se đã an nghỉ với tổ tiên và được chôn cất trong cung điện của vua. Con vua là A-môn lên ngôi kế vị.

Sự cứng lòng của A-môn
(2 V 21,19-26)

21 A-môn lên làm vua khi được hai mươi hai tuổi, và trị vì hai năm ở Giê-ru-sa-lem. 22 Vua đã làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA, như vua cha là Mơ-na-se. Tất cả các tượng thần vua Mơ-na-se, cha của vua, đã làm, vua A-môn đều tế lễ và phụng thờ chúng. 23 Nhưng vua không hạ mình xuống trước mặt ĐỨC CHÚA như vua Mơ-na-se, cha của vua, đã làm ; trái lại, vua càng phạm thêm nhiều tội. 24 Các thuộc hạ của vua đã âm mưu chống lại và giết chết vua trong cung điện. 25 Dân trong xứ hạ sát mọi kẻ đã âm mưu chống lại vua A-môn ; và tôn con vua là Giô-si-gia-hu lên ngôi kế vị.

4. CUỘC CẢI CÁCH DƯỚI TRIỀU VUA GIÔ-SI-GIA-HU

Tổng quát về triều đại Giô-si-gia-hu
(2 V 22,1-2)

34 [1] Giô-si-gia-hu lên làm vua khi
được tám tuổi, và trị vì ba mươi
mốt năm ở Giê-ru-sa-lem. [2] Vua đã
làm những điều ngay chính trước mắt
ĐỨC CHÚA và đi theo đường lối vua
Đa-vít, tổ tiên vua ; vua không đi
trệch bên phải bên trái.

Những cuộc cải cách đầu tiên*

[3] Năm thứ tám triều đại của vua,
lúc còn là một thanh niên, vua bắt
đầu tìm kiếm Thiên Chúa của vua Đa-
vít, tổ tiên vua ; và năm thứ mười hai,
vua bắt đầu thanh tẩy xứ Giu-đa và
thành Giê-ru-sa-lem, loại ra khỏi đó
các tế đàn, các cột thờ, các tượng tạc
tượng đúc. [4] Trước sự chứng kiến của
vua, người ta triệt hạ các tế đàn kính
thần Ba-an ; còn bàn thờ dâng hương
trên các tế đàn ấy, vua chặt nát ra ;
các cột thờ, các tượng tạc tượng đúc
bằng đồng vua đập tan, nghiền thành
mảnh vụn, rồi ném lên mộ những kẻ
đã cúng tế các tượng ấy. [5] Vua đốt
xương các tư tế trên các tế đàn kính
các tượng ấy, rồi thanh tẩy xứ Giu-đa
và thành Giê-ru-sa-lem. [6] Trong các
thành của các chi tộc Mơ-na-se, Ép-
ra-im, Si-mê-ôn, cho đến Náp-ta-li,
cũng như lãnh thổ bị chiếm đóng
chung quanh các chi tộc này, [7] vua
triệt hạ các tế đàn, các cột thờ ; còn
các tượng tạc, vua chặt ra, rồi nghiền
thành mảnh vụn. Trong khắp Ít-ra-
en, vua chặt tất cả các bàn thờ dâng
hương, rồi trở về Giê-ru-sa-lem.

Công trình tu bổ Đền Thờ
(2 V 22,3-7)

[8] Năm thứ mười tám triều đại của
vua, sau khi thanh tẩy xứ sở và Nhà
ĐỨC CHÚA, vua sai ông Sa-phan, con
ông A-xan-gia-hu, ông Ma-a-xê-gia-hu
tổng đốc Giê-ru-sa-lem và ông Giô-ác,
con viên quản lý văn khố Giô-a-khát,
đi trùng tu Nhà ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của vua. [9] Họ đến gặp thượng tế
Khin-ki-gia-hu, mang theo số bạc
dâng vào Nhà Thiên Chúa, mà các
thầy Lê-vi canh cửa đã nhận được từ
tay những người thuộc các chi tộc
Mơ-na-se, Ép-ra-im và từ khắp nơi
trong Ít-ra-en, cũng như toàn cõi Giu-
đa, Ben-gia-min và các dân cư ở Giê-
ru-sa-lem. [10] Họ trao số bạc đó cho
những người lo việc sửa chữa, những
người được đặt lên lo việc Nhà ĐỨC
CHÚA. Những người này trả công cho
thợ để sửa chữa và trùng tu Nhà ĐỨC
CHÚA, [11] lại cũng trao bạc cho các thợ
mộc và thợ xây nhà để mua đá đẽo và
gỗ làm xà, làm rầm thay vào các gian
nhà các vua Giu-đa đã để hư hại.

[12] Những người thợ này hành động
liêm chính. Họ làm việc dưới quyền
những người có trách nhiệm hướng
dẫn ; đó là các thầy Lê-vi Gia-khát,
Ô-vát-gia-hu, thuộc dòng dõi Mơ-ra-ri,
và các ông Dơ-khác-gia và Mơ-su-lam
thuộc dòng dõi Cơ-hát. Các thầy Lê-vi
là những người chơi thạo các nhạc khí
[13] đứng trông coi những phu khuân
vác và hướng dẫn mọi công nhân, mỗi
người tuỳ theo khả năng nghề nghiệp
của mình. Trong số các thầy Lê-vi, có
những người làm ký lục, lục sự và giữ
cửa.

Tìm thấy sách Luật (2 V 22,8-13)

[14] Đang lúc người ta lấy số bạc đã
dâng vào Nhà ĐỨC CHÚA ra, thì tư tế
Khin-ki-gia-hu thấy sách Luật của
ĐỨC CHÚA đã được ban qua ông Mô-sê.
[15] Ông Khin-ki-gia-hu lên tiếng nói với
ký lục Sa-phan : "Tôi đã tìm thấy sách
Luật trong Nhà ĐỨC CHÚA." Rồi ông
Khin-ki-gia-hu trao sách ấy cho ông
Sa-phan. [16] Ông Sa-phan đem về cho
vua và thưa rằng : "Tất cả những gì
vua ký thác cho bề tôi thì họ đang thi
hành. [17] Họ đã xuất số bạc tìm thấy
trong Nhà ĐỨC CHÚA cho những
người phụ trách, những người lo việc
sửa chữa." [18] Rồi ký lục Sa-phan báo
tin cho vua như sau : "Tư tế Khin-ki-
gia-hu đã đưa cho tôi một cuốn sách."
Sau đó, ông Sa-phan đọc sách trước
mặt vua.

[19] Nghe những lời ghi chép trong
sách Luật, vua xé áo mình ra, [20] rồi
truyền lệnh sau đây cho ông Khin-ki-
gia-hu, cho ông A-khi-cam, con ông
Sa-phan, cho ông Áp-đôn, con ông Mi-
kha, cho ký lục Sa-phan và ông A-xa-
gia, tôi tớ của vua : [21] "Hãy đi thỉnh ý
ĐỨC CHÚA cho ta, cho số sót còn lại

trong Ít-ra-en và trong Giu-đa về
những lời ghi chép trong sách đã tìm
thấy đây, vì ĐỨC CHÚA đã bừng bừng
nổi cơn thịnh nộ chống lại chúng ta,
bởi lẽ tổ tiên chúng ta đã không giữ
lời ĐỨC CHÚA mà làm theo mọi điều đã
được ghi chép trong sách này."

Lời sấm của nữ ngôn sứ
(2 V 22,14-20)

22 Ông Khin-ki-gia-hu và những
người vua đã chỉ định, đi gặp nữ ngôn
sứ Khun-đa, vợ người phụ trách
phòng lễ phục là ông Sa-lum, con ông
Toóc-hát, cháu ông Khát-ra ; bà ở tại
khu vực phụ thuộc thành Giê-ru-sa-
lem. Họ đã thưa chuyện với bà như
lệnh vua truyền. 23 Rồi bà bảo họ :
"ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en,
phán thế này : 'Hãy nói với người đã
cử ngươi đến gặp ta : 24 ĐỨC CHÚA
phán thế này : Ta sắp giáng hoạ
xuống nơi đó, xuống dân cư ở nơi đó,
giáng tất cả những lời nguyền rủa đã
được ghi chép trong sách mà người ta
đã đọc trước mặt vua Giu-đa. 25 Vì
chúng đã bỏ Ta và đã đốt hương kính
các thần khác để trêu giận Ta bằng
mọi việc tay chúng làm ; cơn thịnh nộ
của Ta sẽ trút xuống nơi này và cơn
thịnh nộ đó sẽ khôn nguôi.' 26 Các ông
hãy nói thế này với vua Giu-đa đã sai
các ông đi thỉnh ý ĐỨC CHÚA : ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán
thế này : Những lời mà ngươi đã
nghe... 27 vì ngươi đã mềm lòng và hạ
mình trước nhan Thiên Chúa, khi
nghe những lời Ta đã nói chống lại
nơi đó và dân cư ở đó, vì ngươi đã hạ
mình trước nhan Ta, đã xé áo mình ra
và khóc lóc trước nhan Ta, thì Ta, Ta
cũng đã nghe, sấm ngôn của ĐỨC
CHÚA. 28 Này Ta sẽ cho ngươi sum họp
với tổ tiên ngươi, ngươi sẽ được bình
yên sum họp nơi phần mộ ngươi. Mắt
ngươi sẽ không thấy gì về tất cả tai
hoạ Ta sắp giáng xuống nơi này." Họ
đã trình lại cho vua câu trả lời ấy.

Tái lập giao ước (2 V 23,1-20)

29 Vua sai người tập hợp tất cả kỳ
mục của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem lại.
30 Rồi cùng với mọi người Giu-đa và
dân cư ở Giê-ru-sa-lem, cũng như các
tư tế, các thầy Lê-vi và toàn dân từ
người lớn nhất đến người nhỏ nhất.
Vua lên nhà ĐỨC CHÚA, đọc cho họ
nghe tất cả các lời trong sách Giao
Ước đã tìm thấy trong Nhà ĐỨC CHÚA.
31 Đứng trên bệ cao vua lập giao ước
trước nhan ĐỨC CHÚA, cam kết đi
theo ĐỨC CHÚA và hết lòng hết dạ
tuân giữ các mệnh lệnh, chỉ thị và
quy tắc của Người, để thi hành các
khoản Giao Ước được ghi chép trong
sách đó. 32 Vua truyền cho tất cả
những người đang có mặt ở Giê-ru-sa-
lem và Ben-gia-min phải tuân hành ;
dân cư ở Giê-ru-sa-lem giữ đúng Giao
Ước của Thiên Chúa, Thiên Chúa của
tổ tiên họ. 33 Vua Giô-si-gia-hu loại bỏ
tất cả những điều ghê tởm ra khỏi đất
đai thuộc con cái Ít-ra-en và bắt buộc
tất cả những ai đang ở Ít-ra-en phải
phụng thờ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của
họ. Trong suốt đời vua, họ đã không
rời bỏ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của tổ
tiên họ.

Chuẩn bị lễ Vượt Qua (2 V 23,21)

35 1 Vua Giô-si-gia-hu cử hành lễ
Vượt Qua kính ĐỨC CHÚA ở Giê-
ru-sa-lem. Chiên Vượt Qua được sát tế
vào ngày mười bốn tháng thứ nhất.

2 Vua cắt đặt các tư tế vào những
chức vụ tương xứng và khuyến khích
họ yên tâm phục vụ Nhà ĐỨC CHÚA.
3 Vua nói với các thầy Lê-vi, là những
người huấn luyện toàn thể Ít-ra-en và
là những người được thánh hiến cho
ĐỨC CHÚA : "Từ khi Hòm Bia được đặt
trong Nhà do vua Sa-lô-môn, con vua
Đa-vít, vua Ít-ra-en, xây cất, các ông
không còn phải kề vai khiêng nữa.
Bây giờ các ông hãy lo phụng thờ ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của các ông, và
phục vụ Ít-ra-en, dân Người. 4 Các
ông hãy sẵn sàng, theo gia tộc và
nhóm mình đúng như sắc chỉ của vua
Đa-vít, vua Ít-ra-en, và sắc lệnh của
vua Sa-lô-môn, con vua Đa-vít.
5 Trong Nơi Thánh, các ông hãy đứng
vào chỗ dành cho gia đình các thầy
Lê-vi để phục vụ gia tộc anh em các
ông là con cái trong dân. 6 Hãy sát tế
chiên Vượt Qua, hãy thánh hiến và
chuẩn bị cho anh em các ông cử hành
lễ Vượt Qua, như ĐỨC CHÚA đã truyền
qua ông Mô-sê."

Đại lễ (2 V 23,22)

7 Vua Giô-si-gia-hu tặng cho con cái
trong dân các thú vật nhỏ, chiên và

dê, để cho mọi người có mặt mừng lễ Vượt Qua, tổng số là ba mươi ngàn con ; và bò khoảng ba ngàn con. Tất cả súc vật ấy đều lấy trong tài sản của vua. 8 Các thủ lãnh của vua cũng trích phần riêng tặng làm lễ vật tự nguyện cho dân, cho các tư tế và các thầy Lê-vi. Các ông Khin-ki-gia-hu, Dơ-khác-gia-hu và Giơ-khi-ên, những người cai quản Nhà Thiên Chúa, tặng cho các tư tế hai ngàn sáu trăm con chiên và ba trăm con bò để mừng lễ Vượt Qua. 9 Các thủ lãnh của các thầy Lê-vi là các ông Cô-nan-gia-hu, Sơ-ma-gia-hu, Nơ-than-ên cùng anh em, Kha-sáp-gia-hu, Giơ-y-ên, Giô-da-vát trích tặng các thầy Lê-vi năm ngàn con chiên và năm trăm con bò để mừng lễ Vượt Qua. 10 Công việc sắp xếp xong, các tư tế đứng vào vị trí của mình, còn các thầy Lê-vi đứng theo nhóm riêng, đứng như lệnh vua truyền. 11 Rồi họ sát tế chiên Vượt Qua ; các tư tế nhận lấy máu từ tay các thầy Lê-vi mà rảy ; còn các thầy Lê-vi thì lột da các con vật sát tế. 12 Khi chia phần cho con cái trong dân tuỳ theo mỗi gia tộc, họ để riêng phần làm lễ toàn thiêu dâng cho ĐỨC CHÚA, như ghi chép trong sách ông Mô-sê. Đối với bò cũng thế. 13 Họ nướng chiên Vượt Qua theo luật định ; còn các của thánh hiến khác thì nấu trong nồi, vạc, chảo, rồi họ mau mắn phân phát cho toàn thể con cái trong dân*. 14 Sau đó, họ mới dọn cho mình và cho các tư tế, vì các tư tế, con cái ông A-ha-ron, phải dâng lễ toàn thiêu và mỡ mãi cho đến đêm ; vì thế các thầy Lê-vi dọn cho mình và cho các tư tế, con cái ông A-ha-ron. 15 Các ca viên, con cái ông A-xáp, đứng ở chỗ của mình theo lệnh truyền của vua Đa-vít, của các ông A-xáp, Hê-man, Giơ-đu-thun, thầy chiêm của vua ; còn những người canh đứng ở các cửa. Không ai xao lãng công việc của mình, vì anh em của họ là các thầy Lê-vi chuẩn bị cho họ đầy đủ.

16 Thế là trong ngày hôm ấy, tất cả việc phụng thờ ĐỨC CHÚA đã được tổ chức để cử hành lễ Vượt Qua và dâng lễ toàn thiêu trên bàn thờ ĐỨC CHÚA đúng như lệnh vua Giô-si-gia-hu đã truyền. 17 Bấy giờ, con cái Ít-ra-en có mặt đã cử hành lễ Vượt Qua cùng như lễ Bánh Không Men trong bảy ngày. 18 Chưa bao giờ có một lễ Vượt Qua nào được cử hành như thế trong Ít-ra-en, từ thời ngôn sứ Sa-mu-en, và cũng chẳng có một vua nào trong Ít-ra-en đã cử hành lễ Vượt Qua như vua Giô-si-gia-hu đã cử hành, có đông đủ tư tế, các thầy Lê-vi, toàn thể Giu-đa và Ít-ra-en, cũng như các dân cư ở Giê-ru-sa-lem tham dự.

Triều đại Giô-si-gia-hu kết thúc
(2 V 23,23.29-30a)

19 Lễ Vượt Qua này được cử hành vào năm thứ mười tám triều Giô-si-gia-hu. 20 Sau tất cả những việc vua Giô-si-gia-hu đã làm để trùng tu Nhà ĐỨC CHÚA rồi, thì Nơ-khô, vua Ai-cập, dẫn quân đi giao chiến ở Các-cơ-mít, bên bờ sông Ơu-phơ-rát. Vua Giô-si-gia-hu ra đón vua Nơ-khô. 21 Vua này sai sứ giả đến gặp vua Giô-si-gia-hu và nói : "Này vua Giu-đa, giữa tôi và ngài có chuyện gì thế ? Hôm nay tôi đến đây không phải để chống lại ngài, nhưng để chống lại một dòng họ thù nghịch, và Thiên Chúa truyền cho tôi phải làm gấp. Thôi, đừng cưỡng lại Thiên Chúa, Đấng đang ở với tôi, kẻo nhà vua bị Người tiêu diệt." 22 Nhưng vua Giô-si-gia-hu không chịu rút lui, vẫn cứ giao chiến với vua Nơ-khô, lại không chịu nghe lời vua Nơ-khô nói nhân danh Thiên Chúa. Vua ra nghênh chiến tại cánh đồng Mơ-ghít-đô 23 và bị lính dùng tên bắn trúng. Vua liền nói với thuộc hạ : "Đưa ta đi, ta bị trọng thương rồi !" 24 Thuộc hạ đưa vua ra khỏi xe trận, chuyển sang xe thứ hai và trở về Giê-ru-sa-lem. Tại đây vua tắt thở và được chôn cất trong phần mộ của tổ tiên. Cả xứ Giu-đa và thành Giê-ru-sa-lem đều để tang vua Giô-si-gia-hu. 25 Ông Giê-rê-mi-a làm một bài điếu ca khóc vua Giô-si-gia-hu. Cho đến ngày nay, tất cả nam nữ ca viên đều nói đến vua Giô-si-gia-hu trong các bài điếu ca của họ ; điều này trở thành tục lệ ở Ít-ra-en. Các bài này đã được ghi chép trong sách điếu ca.

26 Các truyện còn lại của vua Giô-si-gia-hu và những việc tốt lành vua đã làm đều đúng với những điều đã được ghi chép trong sách Luật của ĐỨC CHÚA. 27 Các truyện ấy, từ đầu đến cuối, đều được ghi chép trong sách các Vua Ít-ra-en và Giu-đa.

5. TÌNH HÌNH ÍT-RA-EN CUỐI THỜI QUÂN CHỦ

Vua Giơ-hô-a-khát (2 V 23,30b-34)

36 [1] Dân trong xứ chọn Giơ-hô-a-khát, con vua Giô-si-gia-hu và tôn lên làm vua kế vị vua cha tại Giê-ru-sa-lem. [2] Giơ-hô-a-khát lên ngôi vua khi được hai mươi ba tuổi, và trị vì ba tháng ở Giê-ru-sa-lem. [3] Vua Ai-cập truất phế vua Giơ-hô-a-khát và không cho cai trị ở Giê-ru-sa-lem nữa, lại bắt dân trong xứ phải triều cống ba ngàn ký bạc và ba mươi ký vàng. [4] Vua Ai-cập đặt En-gia-kim là anh vua Giơ-hô-a-khát lên làm vua Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, rồi cho đổi tên là Giơ-hô-gia-kim ; còn em vua này là Giô-a-khát thì vua Nơ-khô bắt đưa sang Ai-cập.

Vua Giơ-hô-gia-kim
(2 V 23,36 - 24,6)

[5] Giơ-hô-gia-kim lên ngôi vua khi được hai mươi lăm tuổi, và trị vì mười một năm ở Giê-ru-sa-lem ; vua đã làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa của vua, [6] nên bị Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon tiến đánh, bị xích bằng sợi dây đồng chấp đôi và bị điệu về Ba-by-lon. [7] Vua Na-bu-cô-đô-nô-xo cho đem một số đồ dùng trong Nhà ĐỨC CHÚA về Ba-by-lon và để ở điện thờ của vua tại đó. [8] Các truyện khác của vua Giơ-hô-gia-kim và những điều ghê tởm vua làm, cùng các điều xảy đến cho vua, tất cả đều được ghi chép trong sách Các Vua Ít-ra-en và Giu-đa. Giơ-hô-gia-khin, con vua, lên ngôi kế vị.

Vua Giơ-hô-gia-khin (2 V 24,8-17)

[9] Giơ-hô-gia-khin lên ngôi vua khi được mười tám tuổi, và trị vì ba tháng mười ngày ở Giê-ru-sa-lem. Vua đã làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA. [10] Vào dịp đầu năm mới, vua Na-bu-cô-đô-nô-xo sai người đến điệu vua Giơ-hô-gia-khin về Ba-by-lon cùng với các đồ vật quý giá của Nhà ĐỨC CHÚA, rồi đặt chú của vua này là Xít-ki-gia-hu lên làm vua Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.

Vua Xít-ki-gia-hu
(2 V 24,18-20 ; Gr 52,1-3a)

[11] Xít-ki-gia-hu lên ngôi vua khi được hai mươi mốt tuổi, và trị vì mười một năm ở Giê-ru-sa-lem. [12] Vua đã làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của vua, và không chịu hạ mình xuống trước mặt ngôn sứ Giê-rê-mi-a là người đã nói nhân danh ĐỨC CHÚA. [13] Mặc dù vua Na-bu-cô-đô-nô-xo bắt vua phải thề nhân danh Thiên Chúa, nhưng vua vẫn nổi lên chống lại, và còn cứng đầu cứng cổ, lòng chai dạ đá, không chịu trở về cùng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa Ít-ra-en.

Dân tộc

[14] Tất cả các thủ lãnh của các tư tế và dân chúng mỗi ngày một thêm bất trung bất nghĩa, học theo mọi thói ghê tởm của chư dân và làm cho Nhà ĐỨC CHÚA đã được thánh hiến ở Giê-ru-sa-lem ra ô uế. [15] ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của tổ tiên họ vẫn không ngừng sai sứ giả của Người đến cảnh cáo họ, vì Người hằng thương xót dân và thánh điện của Người. [16] Nhưng họ nhạo cười các sứ giả của Thiên Chúa, khinh thường lời Người và chế giễu các ngôn sứ của Người, khiến ĐỨC CHÚA bừng bừng nổi giận mà trừng phạt dân Người đến vô phương cứu chữa.

Sụp đổ (2 V 25,1-21 ; Gr 52,3b-11)

[17] ĐỨC CHÚA để cho vua Can-đê tiến lên đánh họ ; vua này dùng gươm giết các thanh niên ngay trong Thánh Điện của họ, chẳng chút xót thương bất kể thanh niên thiếu nữ, kẻ đầu xanh cũng như người tóc bạc. ĐỨC CHÚA trao tất cả họ vào tay vua Can-đê. [18] Mọi đồ vật trong Nhà Thiên Chúa, dù to hay nhỏ, các kho tàng của Nhà ĐỨC CHÚA, các kho tàng của nhà vua và của các tướng lãnh, vua Can-đê đều cho đưa về Ba-by-lon. [19] Quân Can-đê đốt Nhà Thiên Chúa, triệt hạ tường thành Giê-ru-sa-lem, phóng hoả đốt các lâu đài trong thành và phá huỷ mọi đồ đạc quý giá. [20] Những ai còn sót lại không bị gươm đâm, thì vua bắt đi đày ở Ba-by-lon ; họ trở thành nô lệ của vua và con cháu vua, cho đến thời vương quốc Ba-tư ngự trị. [21] Thế là ứng nghiệm lời ĐỨC CHÚA phán, qua miệng ngôn sứ Giê-rê-mi-a rằng : cho đến khi đất được hưởng bù những năm sa-bát và suốt

thời gian nó bị tàn phá, nó sẽ nghỉ,
cho hết bảy mươi năm tròn.

Hướng về tương lai* (Er 1,1-4)

22 Năm thứ nhất thời vua Ky-rô trị
vì nước Ba-tư, để lời ĐỨC CHÚA phán
qua miệng ngôn sứ Giê-rê-mi-a được
hoàn toàn ứng nghiệm, ĐỨC CHÚA tác
động trên tâm trí Ky-rô, vua Ba-tư.
Vua thông báo cho toàn vương quốc
và ra sắc chỉ như sau : 23 "Ky-rô, vua
Ba-tư, phán thế này : 'ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa trên trời, đã ban cho ta
mọi vương quốc dưới đất. Chính
Người trao cho ta trách nhiệm tái
thiết cho Người một ngôi Nhà ở Giê-
ru-sa-lem tại Giu-đa. Vậy ai trong các
ngươi thuộc dân của Người, thì xin
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của họ ở với
họ, và họ hãy tiến lên ...!'"

SÁCH ÉT-RA

I. HỒI HƯƠNG SAU THỜI LƯU ĐÀY. TÁI THIẾT ĐỀN THỜ.

Dân Xi-on trở về*

1 [1] Năm thứ nhất thời vua Ky-rô trị vì nước Ba-tư, để lời ĐỨC CHÚA phán qua miệng ngôn sứ Giê-rê-mi-a được hoàn toàn ứng nghiệm, ĐỨC CHÚA tác động trên tâm trí Ky-rô, vua Ba-tư. Vua thông báo cho toàn vương quốc và ra sắc chỉ như sau : [2] "Ky-rô, vua Ba-tư, phán thế này : ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa trên trời, đã ban cho ta mọi vương quốc dưới đất. Chính Người đã trao cho ta trách nhiệm tái thiết cho Người một ngôi Nhà ở Giê-ru-sa-lem tại Giu-đa. [3] Vậy ai trong các ngươi thuộc dân Người, thì xin Thiên Chúa của họ ở với họ, và họ hãy lên Giê-ru-sa-lem tại Giu-đa và xây Nhà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en. Chính Người là Thiên Chúa ngự tại Giê-ru-sa-lem. [4] Và mọi người còn lại* ở bất cứ nơi nào họ đang trú ngụ, phải được dân địa phương cấp cho bạc vàng, của cải và thú vật, cũng như lễ vật tự nguyện, để dâng cúng cho Nhà Thiên Chúa ở Giê-ru-sa-lem

[5] Những người đứng đầu các gia tộc của Giu-đa và Ben-gia-min, các tư tế và các thầy Lê-vi, tất cả những người được Thiên Chúa tác động trên tâm trí, trỗi dậy để đi lên xây Nhà ĐỨC CHÚA ở Giê-ru-sa-lem. [6] Mọi người hàng xóm láng giềng đều mạnh tay giúp họ : bạc, vàng, của cải, thú vật, những đồ vật có giá, không kể mọi lễ vật tự nguyện.

[7] Vua Ky-rô cho người đem ra ngoài những đồ vật thuộc Nhà ĐỨC CHÚA, mà vua Na-bu-cô-đô-nô-xo đã cho người đem ra khỏi Giê-ru-sa-lem và đặt trong thần miếu của nhà vua. [8] Ky-rô, vua Ba-tư, đã nhờ viên thủ quỹ Mít-rơ-đát đem những đồ vật ấy ra ngoài. Viên thủ quỹ kiểm kê và giao cho ông Sết-bát-xa* là thủ lãnh xứ Giu-đa. [9] Đây là số các đồ vật : ba mươi chén vàng, một ngàn chén bạc, hai mươi chín con dao, [10] ba mươi tô vàng, bốn trăm mười tô bạc loại thường, một ngàn đồ vật khác. [11] Tổng số các đồ vật bằng vàng và bằng bạc là năm ngàn bốn trăm. Ông Sết-bát-xa mang theo tất cả các đồ vật đó, khi ông đưa những người lưu đày từ Ba-by-lon lên Giê-ru-sa-lem.

Danh sách những người Xi-on hồi hương* (Nkm 7,4-72)

2 [1] Đây là những người trong miền đã từ chốn lưu đày hồi hương. Họ là những người mà Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon đã bắt đi đày sang Ba-by-lon. Họ trở về Giê-ru-sa-lem và Giu-đa, ai về thành nấy. [2] Họ về cùng với các ông Dơ-rúp-ba-ven, Giê-su-a, Nơ-khe-mi-a, Xơ-ra-gia, Rơ-ê-la-gia, Moóc-đo-khai, Bin-san, Mít-pa, Bích-vai, Rơ-khum, Ba-a-na.

Đây là số những người thuộc dân Ít-ra-en : [3] con cái ông Pác-ốt : hai ngàn một trăm bảy mươi hai ; [4] con cái ông Sơ-phát-gia : ba trăm bảy mươi hai ; [5] con cái ông A-rác : bảy trăm bảy mươi lăm ; [6] con cái ông Pa-khát Mô-áp, tức là con cái ông Giê-su-a và ông Giô-áp : hai ngàn tám trăm mười hai ; [7] con cái ông Ê-lam : một ngàn hai trăm năm mươi bốn ; [8] con cái ông Dát-tu : chín trăm bốn mươi lăm ; [9] con cái ông Dắc-cai : bảy trăm sáu mươi ; [10] con cái ông Ba-ni : sáu trăm bốn mươi hai ; [11] con cái ông Bê-vai : sáu trăm hai mươi ba ; [12] con cái ông Át-gát : một ngàn hai trăm hai mươi hai ; [13] con cái ông A-đô-ni-cam : sáu trăm sáu mươi sáu ; [14] con cái ông Bích-vai : hai ngàn không trăm năm mươi sáu ; [15] con cái ông A-đin : bốn trăm năm mươi bốn ; [16] con cái ông A-te, tức là con cái ông Giơ-khít-ki-gia : chín mươi tám ; [17] con cái ông Bê-xai : ba trăm hai mươi ba ; [18] con cái ông Giô-ra : một trăm mười hai ; [19] con cái ông Kha-sum : hai trăm hai mươi ba ; [20] con cái ông Ghíp-ba : chín mươi lăm ; [21] con cái ông Bê-lem : một trăm hai mươi ba ; [22] người Nơ-tô-pha : năm mươi sáu ; [23] người A-na-thốt : một trăm hai mươi tám ; [24] con cái ông Át-ma-vét : bốn mươi hai ; [25] con cái ông Kia-giát A-rim : ông Cơ-phi-ra và ông

Bơ-ê-rốt : bảy trăm bốn mươi ba ; [26] con cái ông Ra-ma và ông Ghe-va : sáu trăm hai mươi mốt ; [27] người Mích-mát : một trăm hai mươi hai ; [28] người Bết Ên và người Ai : hai trăm hai mươi ba ; [29] con cái ông Nơ-vô : năm mươi hai ; [30] con cái ông Mác-bít : một trăm năm mươi sáu ; [31] con cái ông Ê-lam khác : một ngàn hai trăm năm mươi bốn ; [32] con cái ông Kha-rim : ba-trăm hai mươi ; [33] con cái các ông Lốt, Kha-đích và Ô-nô : bảy trăm hai mươi lăm ; [34] con cái ông Giê-ri-khô : ba trăm bốn mươi lăm ; [35] con cái ông Xơ-na-a : ba ngàn sáu trăm ba mươi.

[36] Các tư tế : con cái ông Giơ-đa-gia thuộc nhà ông Giê-su-a : chín trăm bảy mươi ba ; [37] con cái ông Im-me : một ngàn không trăm năm mươi hai ; [38] con cái ông Pát-khua : một ngàn hai trăm bốn mươi bảy ; [39] con cái ông Kha-rim : một ngàn không trăm mười bảy.

[40] Các thầy Lê-vi : con cái các ông Giê-su-a và Cát-mi-ên, tức là con cái ông Hô-đáp-gia : bảy mươi bốn.

[41] Các ca viên : con cái ông A-xáp : một trăm hai mươi tám.

[42] Con cái những người giữ cửa : con cái ông Sa-lum, con cái ông A-te, con cái ông Tan-môn, con cái ông Ác-cúp, con cái ông Kha-ti-ta, con cái ông Sô-vai : tất cả là một trăm ba mươi chín.

[43] Những người phục vụ Đền Thờ* : con cái Xi-kha, con cái Kha-xu-pha, con cái Táp-ba-ốt, [44] con cái Kê-rốt, con cái Xi-a, con cái Pa-đôn, [45] con cái Lơ-va-na, con cái Kha-ga-va, con cái Ác-cúp, [46] con cái Kha-gáp, con cái San-mai, con cái Kha-nan, [47] con cái Ghít-đền, con cái Ga-kha, con cái Rơ-a-gia, [48] con cái Rơ-xin, con cái Nơ-cô-đa, con cái Gát-dam, [49] con cái Út-da, con cái Pa-xê-ác, con cái Bê-xai, [50] con cái Át-na, con cái người Mơ-u-nim, con cái người Nơ-phu-xim, [51] con cái Bác-búc, con cái Kha-cúp-pha, con cái Khác-khua, [52] con cái Bát-lút, con cái Mơ-khi-đa, con cái Khác-sa, [53] con cái Bác-cốt, con cái Xít-ra, con cái Tê-mác, [54] con cái Nơ-xi-ác, con cái Kha-ti-pha.

[55] Con cái những người nô lệ của vua Sa-lô-môn : con cái Xô-tai, con cái Ha Xô-phe-rét, con cái Pơ-ru-đa, [56] con cái Gia-la, con cái Đác-côn, con cái Ghít-đền, [57] con cái Sơ-phát-gia, con cái Khát-tin, con cái Pô-khe-rét Ha Xơ-va-gim, con cái A-mi. [58] Tổng số những người phục vụ Đền Thờ và con cái những người nô lệ của vua Sa-lô-môn là ba trăm chín mươi hai.

[59] Con cái những người trở về từ Tên Mê-lác, Tên Khác-sa, Cơ-rúp, Át-đan, Im-me. Họ không thể dựa vào gia tộc và dòng giống của họ để cho biết có thuộc về Ít-ra-en hay không : [60] con cái Đơ-la-gia, con cái Tô-vi-gia, con cái Nơ-cô-đa : sáu trăm năm mươi hai. [61] Trong số con cái các tư tế, có : con cái ông Kho-va-gia, con cái ông Hắc-cốt, con cái ông Bác-di-lai là người đã lấy một trong các con gái ông Bác-di-lai, người Ga-la-át, nên đã mang tên ông ấy. [62] Những người này đã tìm kiếm tên của họ trong cuốn gia phả, nhưng không thấy, nên đã bị loại ra khỏi hàng tư tế, vì bị coi là ô uế. [63] Quan tổng đốc cấm họ không được ăn của thánh, cho đến khi có một tư tế đứng lên xem thẻ xăm u-rim và tum-mim.*

[64] Toàn thể cộng đồng là bốn mươi hai ngàn ba trăm sáu mươi người, [65] không kể tôi trai tớ gái của họ lên tới bảy ngàn ba trăm ba mươi bảy người. Họ cũng có hai trăm nam nữ ca viên. [66] Họ có bảy trăm ba mươi sáu con ngựa, hai trăm mười lăm con la, [67] bốn trăm ba mươi lăm con lạc đà và sáu ngàn bảy trăm hai mươi con lừa.

[68] Khi về đến Nhà ĐỨC CHÚA ở Giê-ru-sa-lem, một số người đứng đầu các gia tộc dâng cúng những lễ vật tự nguyện cho Nhà Thiên Chúa, để tái thiết Nhà đó ở chỗ cũ. [69] Theo khả năng, họ đã dâng vào quỹ dùng cho công trình đó sáu mươi mốt ngàn quan tiền, hai ngàn năm trăm ký bạc và một trăm bộ phẩm phục tư tế.

[70] Các tư tế, các thầy Lê-vi và một phần dân chúng ở tại Giê-ru-sa-lem ; còn các ca viên, những người giữ cửa, những người phục vụ Đền Thờ thì ở trong các thành của họ ; mọi người Ít-ra-en khác cũng ở trong các thành của họ.

Tái lập việc phụng tự

3 [1] Đến tháng thứ bảy, lúc con cái Ít-ra-en đang ở trong thành của

họ, thì dân họp nhau tại Giê-ru-sa-lem, muôn người như một. 2 Ông Giê-su-a con ông Giô-xa-đắc, cùng với các tư tế, anh em của ông, và ông Dơ-rúp-ba-ven, con ông San-ti-ên, cùng với anh em của ông đứng ra xây bàn thờ Thiên Chúa Ít-ra-en, để dâng trên đó các lễ toàn thiêu, như đã chép trong Luật của ông Mô-sê, người của Thiên Chúa. 3 Họ dựng lại bàn thờ vào đúng vị trí, vì họ sợ các dân trong xứ*. Trên đó, họ dâng lên ĐỨC CHÚA lễ toàn thiêu ban sáng và ban chiều. 4 Như lời đã chép, họ cử hành lễ Lều, dâng lễ toàn thiêu ngày này qua ngày khác theo số đã quy định cho mỗi ngày. 5 Sau đó, họ dâng lễ toàn thiêu thường tiến, lễ toàn thiêu vào các ngày sóc và mọi đại lễ kính ĐỨC CHÚA, và lễ toàn thiêu của tất cả những người dâng cúng ĐỨC CHÚA lễ vật tự nguyện. 6 Từ mồng một tháng bảy, họ bắt đầu dâng lễ toàn thiêu kính ĐỨC CHÚA, mặc dầu chưa đặt nền móng cho Đền Thờ của ĐỨC CHÚA.

7 Họ cấp bạc cho thợ đá, thợ mộc, cấp thức ăn thức uống và dầu cho người Xi-đôn và Tia, để họ chở gỗ bá hương từ Li-băng, qua đường biển, về Gia-phô, theo phép Ky-rô, vua Ba-tư, đã ban. 8 Vào năm thứ hai, sau khi họ về đến Nhà Thiên Chúa ở Giê-ru-sa-lem, trong tháng thứ hai, ông Dơ-rúp-ba-ven, con ông San-ti-ên, và ông Giê-su-a, con ông Giô-xa-đắc, cùng với các anh em còn lại, các tư tế, các thầy Lê-vi và tất cả những người lưu đày trở về Giê-ru-sa-lem, khởi công và giao phó cho các thầy Lê-vi từ hai mươi tuổi trở lên điều khiển công việc xây Nhà ĐỨC CHÚA. 9 Ông Giê-su-a với con cái và anh em ông, ông Cát-mi-ên và con cái, con cái ông Hô-đáp-gia, con cái ông Khê-na-đát, con cái và anh em của họ, các thầy Lê-vi, cùng nhau điều khiển thợ làm việc tại Nhà Thiên Chúa. 10 Khi thợ xây nhà đặt nền móng Đền Thờ của ĐỨC CHÚA, thì các tư tế, y phục chỉnh tề, tay cầm kèn, và các thầy Lê-vi, con cái ông A-xáp, tay cầm chũm chọe, đứng ở đó mà ca tụng ĐỨC CHÚA, theo như vua Đa-vít, vua Ít-ra-en, đã quy định. 11 Họ luân phiên xướng đáp mà ca tụng và cảm tạ ĐỨC CHÚA : "Vì Chúa nhân từ, muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương đối với Ít-ra-en !" Toàn dân lớn tiếng reo hò ca tụng ĐỨC CHÚA, vì bấy giờ Nhà ĐỨC CHÚA đã có nền móng. 12 Nhiều tư tế và thầy Lê-vi, nhiều người đứng đầu gia tộc nay lớn tuổi, là những người đã thấy Nhà Thiên Chúa trước kia, khóc to tiếng khi thấy người ta đặt nền móng Nhà mới này trước mắt họ ; nhưng cũng có nhiều người khác cất tiếng reo hò vui sướng. 13 Không ai có thể phân biệt được tiếng reo hò vui sướng với tiếng khóc của dân, vì dân lớn tiếng reo hò và tiếng họ vọng đi xa.

Dưới thời vua Ky-rô, người Sa-ma-ri cản trở việc tái thiết.*

4 1 Khi nghe tin là các người lưu đày trở về đang xây một Đền Thờ kính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, 2 thì những kẻ thù của Giu-đa và Ben-gia-min đến gặp ông Dơ-rúp-ba-ven, và những người đứng đầu các gia tộc, mà nói : "Chúng tôi muốn được cùng xây với các ông, bởi cũng như các ông, chúng tôi tìm kiếm Thiên Chúa của các ông, và dâng lễ tế kính Người, từ ngày Ê-xa-khát-đôn, vua Át-sua, đem chúng tôi lên đây." 3 Ông Dơ-rúp-ba-ven, ông Giê-su-a và những người khác, là những người đứng đầu các gia tộc Ít-ra-en, bảo họ : "Việc xây Nhà cho Thiên Chúa chúng tôi không phải là việc chung của các ông và chúng tôi, vì chỉ có chúng tôi sẽ xây cho ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, theo lệnh vua Ky-rô, vua Ba-tư, đã ban cho chúng tôi." 4 Khi đó, dân trong xứ bắt đầu làm cho dân Giu-đa bủn rủn tay chân và sợ hãi, để họ không xây cất nữa. 5 Chúng mua chuộc các cố vấn, để làm hỏng ý định của dân Giu-đa trong suốt thời vua Ky-rô, vua Ba-tư, mãi cho đến triều vua Đa-ri-ô, vua Ba-tư.

Dưới thời vua Xéc-xét và vua Ác-tắc-sát-ta, người Sa-ma-ri cản trở việc tái thiết

6 Dưới triều vua Xéc-xét, vào thời đầu triều đó, chúng viết một bản cáo tội dân cư Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.

7 Vào thời vua Ác-tắc-sát-ta, Bít-lam, Mít-rơ-đát, Táp-ên, và các bạn đồng liêu khác đã viết cho vua Ác-tắc-

sát-ta, vua Ba-tư. Bản văn ấy được viết bằng tiếng A-ram và được phiên dịch. Nguyên văn tiếng A-ram : [8] Rơ-khum, thủ hiến*, và Sim-sai, thư ký, gửi lên vua Ác-tắc-sát-ta một bức thư tố cáo Giê-ru-sa-lem, với những lời lẽ như sau : [9] "Rơ-khum, thủ hiến, Sim-sai, thư ký, và các bạn đồng liêu khác, các thẩm phán và khâm sai, những người Tác-pơ-lai, E-réc, By-by-lon và Su-san, nghĩa là những người Ê-lam, [10] và các dân tộc khác mà vua Át-náp-pa vĩ đại và lừng danh đã bắt đi đày và cho định cư tại các thành của Sa-ma-ri và các miền khác thuộc Vùng bên kia sông Êu-phơ-rát, đồng tấu :

[11] (Đây là bản sao bức thư họ gửi :)

"Tâu vua Ác-tắc-sát-ta, bầy tôi của đức vua, những người ở Vùng bên kia sông Êu-phơ-rát xin thưa :

Và bây giờ, [12] xin trình để đức vua tường : từ nơi đức vua, người Do-thái đã lên chỗ chúng tôi tại Giê-ru-sa-lem, và đang tái thiết cái thành phản loạn và xấu xa ấy ; chúng dựng lại tường thành và đặt lại nền móng. [13] Vậy xin trình để đức vua tường : nếu thành ấy được tái thiết, tường thành được dựng lại, thì chúng sẽ không nộp cống vật, thuế má, thuế thông quá ; và như vậy, cuối cùng nhà vua sẽ phải thiệt thòi. [14] Vậy, vì được hưởng lộc của triều đình, chúng tôi thấy không được phép ngồi nhìn đức vua bị nhục mạ ; cho nên chúng tôi đệ lên đức vua bản tường trình này, [15] để người ta tra cứu sách Sử Biên Niên của tổ tiên đức vua. Trong sách Sử Biên Niên đó, đức vua sẽ tìm ra và nhận thấy rằng thành ấy là một thành phản loạn, làm thiệt hại cho nhà vua và các tỉnh ; ở đó, từ thời xa xưa chúng đã làm loạn. Vì thế thành ấy đã bị tàn phá. [16] Chúng tôi xin trình để đức vua tường : nếu thành ấy được tái thiết, và tường thành được dựng lại, thì điều đó sẽ làm cho đức vua chẳng còn phần đất nào nữa trong Vùng bên kia sông Êu-phơ-rát.'"

[17] Vua gửi thư trả lời :

"Gửi lời vấn an quan thủ hiến Rơ-khum, thư ký Sim-sai và các đồng liêu cư ngụ ở Sa-ma-ri và ở các nơi khác trong Vùng bên kia sông Êu-phơ-rát !

Vậy bây giờ, [18] bức thư mà các ngươi đệ lên ta, đã được dịch và đọc trước mặt ta. [19] Theo lệnh ta, người ta đã tra cứu và tìm ra rằng từ thời xa xưa, thành ấy đã từng nổi dậy chống các vua, và những cuộc phản loạn, những cuộc nổi dậy đã từng diễn ra ở đó. [20] Ở Giê-ru-sa-lem đã có những vua hùng mạnh làm bá chủ khắp Vùng bên kia sông Êu-phơ-rát. Người ta đã nộp cho họ cống vật, thuế má, thuế thông quá. [21] Vì thế, các ngươi hãy ra lệnh cấm chúng không được tái thiết thành ấy, cho đến khi có lệnh ta ban. [22] Các ngươi hãy coi chừng chớ trễ nải công việc này, kẻo gây nhiều thiệt hại cho nhà vua."

[23] Như thế, sau khi bản sao sắc chỉ của vua Ác-tắc-sát-ta được đọc trước mặt quan thủ hiến Rơ-khum, viên thư ký Sim-sai và các đồng liêu, thì những người này vội vàng đi Giê-ru-sa-lem gặp người Do-thái, và dùng võ lực mà ngăn cản họ.

Xây Đền Thờ (520-515)

[24] Khi đó, công việc xây Nhà Thiên Chúa ở Giê-ru-sa-lem phải ngưng lại và ngưng lại mãi cho đến năm thứ hai triều vua Đa-ri-ô, vua Ba-tư.

5 [1] Ngôn sứ Khác-gai và ngôn sứ Da-ca-ri-a, con ông Ít-đô, phát ngôn về người Do-thái ở Giu-đa và ở Giê-ru-sa-lem, nhân danh Thiên Chúa của Ít-ra-en, là Đấng ngự trên họ. [2] Bấy giờ, ông Dơ-rúp-ba-ven, con ông San-ti-ên, và ông Giê-su-a, con ông Giô-xa-đắc, đứng ra khởi sự xây Nhà Thiên Chúa ở Giê-ru-sa-lem, và có các ngôn sứ của Thiên Chúa trợ giúp các ông*. [3] Vào chính thời ấy, ông Tát-nai, trưởng Vùng bên kia sông Êu-phơ-rát, ông Sơ-tha Bốt-nai và các đồng liêu đến gặp họ và nói với họ như sau : "Ai cho phép các ông tái thiết Nhà này, tu bổ ngôi nhà gỗ này ?" [4] Bấy giờ những người ấy còn hỏi họ : "Tên của những người xây ngôi nhà này là gì ?" Nhưng Thiên Chúa của người Do-thái để mắt nhìn đến các kỳ mục của họ, nên người ta đã không đình chỉ công việc của họ, cho đến khi một bản báo cáo được đệ lên vua Đa-ri-ô, và sau đó có sắc chỉ phúc đáp về vụ này.

6 Đây là bản sao bức thư của ông
Tát-nai, trưởng Vùng bên kia sông
Êu-phơ-rát, ông Sơ-tha Bốt-nai và các
bạn đồng liêu, các khâm sai Vùng bên
kia sông Êu-phơ-rát, đã đệ lên vua Đa-
ri-ô. 7 Họ đã đệ lên vua một bản tường
trình viết như sau :

"Tâu vua Đa-ri-ô, kính chúc đức vua
vạn an ! 8 Xin trình để đức vua
tường : chúng tôi đã đi tới tỉnh Giu-
đa, tới Nhà của Thiên Chúa cao cả.
Nhà đó được xây bằng đá đẽo, có xà gỗ
gác vào tường. Công trình ấy được
thực hiện cách chu đáo và tiến triển
tốt đẹp nhờ tay họ. 9 Bấy giờ chúng
tôi đã hỏi các kỳ mục đó, chúng tôi đã
nói với họ thế này : 'Ai cho phép các
ông tái thiết Nhà này, tu bổ nhà gỗ
này ?' Chúng tôi cũng hỏi tên của họ
để đức vua tường, và đã ghi tên
những người làm đầu họ.

11 Đây là câu họ trả lời chúng tôi :
'Chúng tôi là những tôi trung của
Thiên Chúa, Chúa trời đất. Chúng tôi
tái thiết ngôi Nhà đã được xây dựng
xưa kia, cách đây lâu lắm rồi, một đại
vương của Ít-ra-en đã xây lên và đã
hoàn thành. 12 Nhưng vì cha ông
chúng tôi làm cho Thiên Chúa, Chúa
các tầng trời, phải nổi cơn thịnh nộ,
nên Người đã trao họ vào tay vua Na-
bu-cô-đô-nô-xo, người Can-đê, vua Ba-
by-lon. Vua đã phá huỷ Nhà này và
đày dân sang Ba-by-lon. 13 Tuy thế,
năm thứ nhất đời vua Ky-rô, vua Ba-
by-lon, vua Ky-rô ra lệnh tái thiết
Nhà này của Thiên Chúa. 14 Và hơn
nữa, vua Ky-rô lấy ra khỏi đền thờ
Ba-by-lon những đồ vàng đồ bạc thuộc
Nhà Thiên Chúa, mà vua Na-bu-cô-
đô-nô-xo đã lấy ra khỏi Đền Thờ Giê-
ru-sa-lem và đưa về đền thờ Ba-by-lon.
Rồi vua Ky-rô trao những đồ vật ấy
cho một người tên là Sết-bát-xa mà
vua đã đặt làm tổng trấn. 15 Vua nói
với ông : 'Ông hãy lấy những đồ vật
ấy, mang đi và đặt lại ở Đền Thờ Giê-
ru-sa-lem. Nhà Thiên Chúa phải được
tái thiết ở chỗ cũ.' 16 Bấy giờ, ông
Sết-bát-xa đến đặt nền Nhà Thiên
Chúa ở Giê-ru-sa-lem. Từ đó đến nay,
Nhà ấy vẫn được tái thiết, nhưng
chưa hoàn thành.

17 Vậy bây giờ, nếu đức vua đồng ý,
xin đức vua cho người tìm kiếm trong
kho tàng của đức vua, ở bên đó, tại
Ba-by-lon, để xem vua Ky-rô có thực
sự ban lệnh tái thiết Nhà Thiên Chúa
ở Giê-ru-sa-lem hay không ? Xin đức
vua gửi cho chúng tôi quyết định của
ngài về vấn đề này."

6 1 Bấy giờ, vua Đa-ri-ô ra lệnh
cho tìm kiếm trong kho tàng,
nơi trữ các văn thư ở Ba-by-lon.
2 Người ta đã tìm thấy ở Ác-mơ-tha,
thành trì nằm trong tỉnh Mê-đi, một
cuộn da trên đó có viết :

"Bản ghi nhớ.

3 Năm thứ nhất đời vua Ky-rô, vua
Ky-rô ra lệnh :

Về vấn đề Nhà Thiên Chúa ở Giê-
ru-sa-lem.

Nhà sẽ được tái thiết làm nơi dâng
các hy lễ, và nền móng cũ sẽ được duy
trì. Chiều cao của Nhà sẽ là ba mươi
thước, chiều rộng ba mươi thước. 4 Sẽ
có ba lớp đá đẽo và một lớp gỗ. Nhà
vua sẽ lấy quỹ của triều đình đài thọ
các chi phí. 5 Hơn nữa, những đồ vàng
đồ bạc thuộc Nhà Thiên Chúa, mà
vua Na-bu-cô-đô-nô-xo đã lấy ra khỏi
Đền Thờ Giê-ru-sa-lem và đưa về Ba-
by-lon, sẽ được trả lại, để các đồ vật
ấy trở về chỗ cũ trong Đền Thờ Giê-
ru-sa-lem và được đặt trong Nhà
Thiên Chúa."

6 "Vậy bây giờ, Tát-nai, trưởng Vùng
bên kia sông Êu-phơ-rát, Sơ-tha Bốt-
nai và các đồng liêu, các khâm sai
Vùng bên kia sông Êu-phơ-rát, các
ngươi hãy rời xa nơi đó. 7 Hãy để cho
tổng trấn của người Do-thái và các kỳ
mục Do-thái lo việc xây cất Nhà
Thiên Chúa, họ phải tái thiết Nhà
Thiên Chúa ở chỗ cũ. 8 Đây là lệnh ta
ban cho các ngươi về cách đối xử với
hàng kỳ mục Do-thái trong việc tái
thiết Nhà Thiên Chúa : phải lấy tiền
bạc của nhà vua trích từ thuế thu
được ở Vùng bên kia sông Êu-phơ-rát,
mà cung cấp đầy đủ các chi phí cho
những người đó, không được gián
đoạn. 9 Theo lời chỉ dẫn của các tư tế
Giê-ru-sa-lem, những gì cần cho lễ
toàn thiêu kính Thiên Chúa, Chúa các
tầng trời : bò tơ, chiên cừu, lúa miến,
muối, rượu và dầu, ngày ngày sẽ được
cung cấp cho họ, không được chểnh
mảng, 10 để họ dâng lên Thiên Chúa,
Chúa các tầng trời, các hy lễ làm đẹp
lòng Người, và cầu cho nhà vua và các

hoàng tử được trường thọ. 11 Ta còn ra lệnh : Bất kỳ ai vi phạm sắc chỉ này, thì phải dỡ xà gỗ nhà nó, làm cột đóng xuyên qua người nó mà dựng lên ; và vì lý do ấy, hãy biến nhà nó thành đống phân dơ. 12 Chớ gì Thiên Chúa, Đấng đã đặt Danh Người ngự tại đó, lật đổ bất cứ vua hay dân nào dám vi phạm sắc chỉ này mà tra tay phá huỷ Nhà Thiên Chúa ở Giê-ru-sa-lem. Chính ta, Đa-ri-ô, đã ban lệnh này. Sắc chỉ phải được thi hành chu đáo !"

13 Bấy giờ, ông Tát-nai, trưởng Vùng bên kia sông Ơu-phơ-rát, ông Sơ-tha Bốt-nai và các đồng liêu thi hành chu đáo các chỉ thị vua Đa-ri-ô gửi đến. 14 Hàng kỳ mục Do-thái tiếp tục xây cất và thành công trong việc đó, theo lời sấm của ngôn sứ Khác-gai và của ông Da-ca-ri-a con ông Ít-đô. Họ hoàn thành công việc xây cất đúng theo lệnh của Thiên Chúa Ít-ra-en và lệnh của vua Ky-rô, vua Đa-ri-ô, và vua Ác-tắc-sát-ta vua Ba-tư. 15 Nhà đó được xây xong ngày mồng ba tháng A-đa, năm thứ sáu triều vua Đa-ri-ô*. 16 Con cái Ít-ra-en, các tư tế, các thầy Lê-vi và những người lưu đày trở về, hân hoan cử hành lễ khánh thành Nhà Thiên Chúa. 17 Để khánh thành Nhà Thiên Chúa, họ đã dâng một trăm con bò, hai trăm con cừu đực, bốn trăm con chiên, và bắt mười hai con dê đực, theo số các chi tộc Ít-ra-en, làm lễ tạ tội cho toàn thể Ít-ra-en. 18 Họ thiết lập hàng tư tế theo các phẩm trật của họ, và các thầy Lê-vi theo các cấp bậc của họ, để phục vụ Thiên Chúa tại Giê-ru-sa-lem, như đã chép trong sách Mô-sê.

Lễ Vượt Qua năm 515

19 Những người đi đày trở về cử hành lễ Vượt Qua ngày mười bốn tháng thứ nhất. 20 Các thầy Lê-vi, trăm người như một, đã thanh tẩy mình : tất cả đều thanh sạch, nên họ đã sát tế chiên Vượt Qua cho những người đi đày trở về, cho anh em của họ là các tư tế, và cho chính họ. 21 Con cái Ít-ra-en đi đày trở về đã ăn mừng lễ Vượt Qua, cùng với những người đã dứt bỏ những điều ô uế của các dân trong xứ, để hợp với họ tìm kiếm ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en. 22 Họ hân hoan cử hành lễ Bánh Không Men trong bảy ngày, vì ĐỨC CHÚA làm cho họ được hân hoan khi làm cho lòng vua Át-sua nghiêng về phía họ, để họ vững tay xây Nhà Thiên Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en.

II. CÁC ÔNG ÉT-RA VÀ NƠ-KHE-MI-A TỔ CHỨC CỘNG ĐOÀN

Thân thế và sứ mạng ông Ét-ra

7 1 Sau những biến cố đó, dưới triều Ác-tắc-sát-ta, vua Ba-tư, có ông Ét-ra, con cháu của Xơ-ra-gia, con của A-dác-gia, con của Khin-ki-gia, 2 con của Sa-lum, con của Xa-đốc, con của A-khi-túp, 3 con của A-mác-gia, con của A-dác-gia, con của Mơ-ra-giốt, 4 con của Dơ-rác-gia, con của Út-di, con của Búc-ki, 5 con của A-vi-su-a, con của Pin-khát, con của E-la-đa, con của thượng tế A-ha-ron ; 6 chính ông Ét-ra này đã từ Ba-by-lon lên. Ông là một kinh sư thông Luật Mô-sê*, mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en đã ban. Vì bàn tay ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ông, che chở ông, nên tất cả những gì ông xin vua đều ban cho. 7 Con cái Ít-ra-en, các tư tế, các thầy Lê-vi, các ca viên, những người giữ cửa, những người phục vụ Đền Thờ, lên Giê-ru-sa-lem vào năm thứ bảy đời vua Ác-tắc-sát-ta. 8 Ông tới Giê-ru-sa-lem vào tháng thứ năm, năm thứ bảy của triều vua. 9 Quả thế, ông đã ấn định ngày rời Ba-by-lon để đi lên đó vào mồng một tháng thứ nhất, và tới Giê-ru-sa-lem vào ngày mồng một tháng thứ năm : có bàn tay nhân lành Thiên Chúa của ông che chở ông. 10 Quả thật, ông Ét-ra đã chú tâm tìm hiểu kỹ càng Lề Luật của ĐỨC CHÚA, thực hành Luật đó và dạy cho dân Ít-ra-en biết những thánh chỉ và quyết định.

Sắc chỉ của vua Ác-tắc-sát-ta

11 Đây là bản sao sắc chỉ của vua Ác-tắc-sát-ta đã trao cho ông Ét-ra, tư tế kinh sư, kinh sư chuyên về các lời

diễn tả mệnh lệnh và các thánh chỉ của ĐỨC CHÚA liên quan đến Ít-ra-en.

12 "Ác-tắc-sát-ta, vua các vua, gửi
cho tư tế Ét-ra, kinh sư chuyên về Lề
Luật của Thiên Chúa, Chúa các tầng
trời. Chúc ông vạn an !

Vậy giờ đây, 13 ta ra lệnh cho bất cứ
ai thuộc dân Ít-ra-en, cho các tư tế và
các thầy Lê-vi sống trong vương quốc
của ta muốn tình nguyện đi Giê-ru-sa-
lem, thì đều được phép đi cùng với
ông, 14 bởi vì ông được vua và bảy vị
cố vấn của vua cử đi để thị sát Giu-đa
và Giê-ru-sa-lem, chiếu theo Lề Luật
của Thiên Chúa của ông, Lề Luật mà
ông có trong tay ; 15 ông cũng được cử
đi để mang vàng bạc, mà vua và các vị
cố vấn của vua đã tự nguyện dâng
cúng Thiên Chúa của Ít-ra-en ngự tại
cung điện Người ở Giê-ru-sa-lem,
16 cũng như mang tất cả vàng bạc ông
sẽ tìm ra trong khắp tỉnh Ba-by-lon,
cùng với những lễ vật mà dân và các
tư tế sẽ tự nguyện dâng cúng cho Nhà
Thiên Chúa của họ tại Giê-ru-sa-lem.
17 Vì thế, ông hãy cẩn thận dùng tiền
bạc đó mà mua bò, chiên, cừu, cũng
như các lễ phẩm và rượu tế ; ông sẽ
tiến dâng các lễ vật đó trên bàn thờ
của Nhà Thiên Chúa của các ông ở
Giê-ru-sa-lem. 18 Với số vàng bạc còn
dư, các ông sẽ làm những gì ông và
anh em ông cho là tốt, và làm theo ý
muốn của Thiên Chúa các ông thờ.
19 Còn những đồ vật đã được trao cho
ông để dùng vào việc thờ phượng
trong Nhà Thiên Chúa của ông, thì
ông hãy đặt trước nhan Thiên Chúa
ngự tại Giê-ru-sa-lem. 20 Còn những
đồ vật cần thiết khác cho Nhà Thiên
Chúa của ông, đồ vật ông có nhiệm vụ
phải cung cấp, thì ông sẽ lĩnh ở kho
tàng của vua mà cung cấp. 21 Chính
ta, vua Ác-tắc-sát-ta, ra lệnh cho mọi
thủ quỹ Vùng bên kia sông Êu-phơ-
rát : tất cả những gì tư tế Ét-ra, kinh
sư chuyên về Lề Luật của Thiên
Chúa, Chúa các tầng trời, sẽ xin các
ngươi, thì các ngươi phải thực hiện
cho chu đáo. 22 Các ngươi có thể cấp
cho tới ba ngàn ký bạc, một ngàn gia
lúa miến, hai trăm thùng rượu, hai
trăm thùng dầu, còn muối thì không
có hạn. 23 Tất cả những gì là lệnh của
Thiên Chúa, Chúa các tầng trời, phải
được nghiêm chỉnh thi hành cho Nhà
Thiên Chúa, Chúa các tầng trời, để
cơn thịnh nộ của Người khỏi giáng
xuống vương quốc của vua và của các
hoàng tử. 24 Ta cũng còn cho các
ngươi biết là không được phép thu
cống vật, thuế má, thuế thông quá
của bất cứ tư tế hay thầy Lê-vi, ca
viên hay người giữ cửa và những
người phục vụ Đền Thờ, nói tóm lại,
của bất cứ người nào phục vụ Nhà
Thiên Chúa.

25 "Phần ông, ông Ét-ra, với sự khôn
ngoan của Thiên Chúa của ông, sự
khôn ngoan mà ông nắm trong tay,
ông hãy đặt các thẩm phán, các quan
toà để xử kiện cho toàn dân Vùng bên
kia sông Êu-phơ-rát, cho tất cả những
người biết Lề Luật của Thiên Chúa
của ông. Còn kẻ không biết Lề Luật
đó, các ông sẽ giúp cho họ biết. 26 Ai
không giữ Lề Luật của Thiên Chúa
của ông và luật của vua, thì phải
trừng trị thích đáng : như xử tử, hoặc
trục xuất, hoặc phạt tiền, hay bỏ tù."

Cuộc hành trình của ông Ét-ra từ Ba-by-lon đến Pa-lét-tin

27 Chúc tụng ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của tổ tiên chúng ta, Đấng đã
ban cho đức vua lòng ước muốn tôn
trọng Nhà của ĐỨC CHÚA ở Giê-ru-sa-
lem, 28 và đã làm cho đức vua, các cố
vấn và mọi quan chức quyền thế nhất
của đức vua tỏ lòng thương yêu tôi.
Còn tôi thì lên tinh thần, vì bàn tay
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của tôi, che
chở tôi. Tôi tập họp một số thủ lãnh
Ít-ra-en lại, để họ cùng đi lên với tôi.

8 1 Đây là những người làm đầu
các gia tộc với gia phả của họ,
những người đã rời Ba-by-lon mà đi
lên với tôi, dưới triều vua Ác-tắc-sát-
ta* :

2 Dòng dõi Pin-khát : có Ghéc-sôm ;
dòng dõi I-tha-ma : có Đa-ni-en ; dòng
dõi ông Đa-vít : có Khát-tút, 3 con của
Sơ-khan-gia ; dòng dõi Pác-ốt : có Dơ-
khác-gia, và cùng với ông có một trăm
năm mươi đàn ông con trai được ghi
vào sổ gia phả ; 4 dòng dõi Pa-khát
Mô-áp : có En-giơ-hô-ê-nai, con của
Dơ-rác-gia, và cùng với ông có hai
trăm đàn ông con trai ; 5 dòng dõi
Dát-tu : có Sơ-khan-gia, con của Gia-
kha-di-ên, và cùng với ông có ba
trăm đàn ông con trai ; 6 dòng dõi

A-đin : có E-vét, con của Giô-na-than, và cùng với ông có năm mươi đàn ông con trai ; 7 dòng dõi Ê-lam : có Giơ-sa-gia, con của A-than-gia, và cùng với ông có bảy mươi đàn ông con trai ; 8 dòng dõi Sơ-phát-gia : có Dơ-vát-gia, con của Mi-kha-ên, và cùng với ông có tám mươi đàn ông con trai ; 9 dòng dõi Giô-áp : có Ô-vát-gia, con của Giơ-khi-ên, và cùng với ông có hai trăm mười tám đàn ông con trai ; 10 dòng dõi Ba-ni : có Sơ-lô-mít, con của Giô-xíp-gia, và cùng với ông có một trăm sáu mươi đàn ông con trai ; 11 dòng dõi Bê-vai : có Dơ-khác-gia, con của Bê-vai, và cùng với ông có hai mươi tám đàn ông con trai ; 12 dòng dõi Át-gát : có Giô-kha-nan, con của Ha-ca-tan, và cùng với ông có một trăm mười đàn ông con trai ; 13 dòng dõi A-đô-ni-cam : những người cuối cùng ; đây là tên của họ : Ê-li-phe-lét, Giơ-y-ên và Sơ-ma-gia, và cùng với họ có sáu mươi đàn ông con trai ; 14 dòng dõi Bích-vai : có U-thai và Dáp-bút, và cùng với họ có bảy mươi đàn ông con trai.

15 Tôi đã tập họp họ lại bên sông chảy về A-ha-va, và chúng tôi đóng trại ở đó ba ngày. Tôi để ý thì thấy có dân và các tư tế, nhưng ở đó tôi không tìm được một thầy Lê-vi nào. 16 Bấy giờ tôi phái những người này đi : các ông : Ê-li-e-de, A-ri-ên, Sơ-ma-gia, En-na-than, Gia-ríp, En-na-than, Na-than, Dơ-khác-gia, và Mơ-su-lam, là những người thủ lãnh, cùng với các ông Giô-gia-ríp và En-na-than, là những người giải thích Lề Luật. 17 Tôi đã cho họ những chỉ thị liên quan đến ông Ít-đô là người làm đầu ở Kha-xíp-gia, và nhờ họ chuyển đến ông Ít-đô và các anh em ông, những người phục vụ Đền Thờ tại Kha-xíp-gia, những lời miệng tôi muốn nói với các ông ấy, để xin đem đến cho chúng tôi những người giúp việc Nhà Thiên Chúa. 18 Vì có bàn tay nhân lành của Thiên Chúa che chở chúng tôi, họ đem đến cho chúng tôi một người khôn ngoan, thuộc dòng dõi ông Mác-li, con ông Lê-vi, con ông Ít-ra-en, đó là ông Sê-rếp-gia, cùng với các con và anh em của ông, tất cả mười tám người, 19 thêm vào đó còn có ông Kha-sáp-gia với em ông là ông Giơ-sa-gia, thuộc dòng dõi ông Mơ-ra-ri, cũng như các con của họ, tất cả hai mươi người. 20 Ngoài ra, trong số những người phục vụ Đền Thờ mà vua Đa-vít và các thủ lãnh đã cho để phục vụ các thầy Lê-vi, có hai trăm hai mươi người phục vụ Đền Thờ : tất cả những người này được chỉ định đích danh.

21 Ở đó, gần bờ sông A-ha-va, tôi công bố lệnh ăn chay để hạ mình trước nhan Thiên Chúa chúng tôi, hầu nài xin Người cho chúng tôi đi đường bằng an cùng với con cái chúng tôi và mọi tài sản của chúng tôi. 22 Vì tôi sẽ hổ thẹn, nếu phải xin vua cấp cho một đội quân và những người kỵ mã, để bảo vệ chúng tôi khỏi tay kẻ thù trong lúc đi đường ; quả vậy, chúng tôi có thưa với đức vua : "Bàn tay của Thiên Chúa chúng tôi che chở tất cả những ai tìm kiếm Người và giáng phúc cho họ, nhưng sức mạnh và cơn thịnh nộ của Người đè nặng trên mọi kẻ lìa bỏ Người." 23 Để được như vậy, chúng tôi đã giữ chay, đã nài xin Thiên Chúa chúng tôi, và Người đã nhậm lời chúng tôi.

24 Tôi chọn hai người làm đầu các tư tế, cũng như ông Sê-rếp-gia, ông Kha-sáp-gia và mười người anh em của họ. 25 Và tôi cân cho họ bạc vàng và những đồ vật dâng cúng vào Nhà của Thiên Chúa chúng tôi ; đó là những gì đức vua, các vị cố vấn, các thủ lãnh và mọi người Ít-ra-en có mặt ở đó đã dâng cúng. 26 Tôi cân, rồi trao vào tay họ mười chín ngàn năm trăm ký bạc, những đồ bằng bạc trị giá ba ngàn ký, ba ngàn ký vàng, 27 hai mươi tô bằng vàng trị giá một ngàn đồng Đa-ri-ô, và hai bình bằng đồng đẹp, bóng loáng, cũng quý như vàng. 28 Tôi nói với họ : "Các ông được thánh hiến cho ĐỨC CHÚA ; các đồ vật này là của thánh ; bạc này, vàng này là lễ vật tự nguyện dâng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của tổ tiên các ông. 29 Các ông hãy gìn giữ cẩn thận những thứ này, cho đến khi cân trước mặt những người làm đầu các tư tế và các thầy Lê-vi, trước mặt những người làm đầu các gia tộc Ít-ra-en ở Giê-ru-sa-lem, trong các phòng của Nhà ĐỨC CHÚA." 30 Các tư tế và các thầy Lê-vi lãnh nhận bạc vàng và các đồ vật đã cân, để mang đi Giê-ru-sa-lem, đưa vào Nhà của Thiên Chúa chúng ta.

31 Chúng tôi đã khởi hành từ sông
A-ha-va ngày mười hai tháng thứ
nhất, để đi Giê-ru-sa-lem. Bàn tay của
Thiên Chúa chúng ta đã che chở
chúng tôi, và cho chúng tôi thoát khỏi
tay kẻ thù và những cạm bẫy trên
đường đi. 32 Chúng tôi đến Giê-ru-sa-
lem và nghỉ tại đó ba ngày. 33 Ngày
thứ tư, bạc, vàng và các đồ vật được
cân trong Nhà của Thiên Chúa chúng
ta, và trao vào tay tư tế Mơ-rê-mốt,
con ông U-ri-gia, cùng với ông còn có
ông E-la-da, con ông Pin-khát ; ngoài
các nhân vật ấy, cũng có các thầy Lê-
vi : Giô-da-vát, con ông Giê-su-a, và
Nô-át-gia, con ông Bin-nui. 34 Số và
lượng đều đúng cả. Tổng cộng số
lượng được ghi vào sổ.

Thời ấy, 35 những người từ chốn lưu
đày trở về, những người đã bị lưu đày,
dâng những lễ toàn thiêu lên Thiên
Chúa của Ít-ra-en : mười hai con bò
cho toàn thể Ít-ra-en, chín mươi sáu
con cừu, bảy mươi hai con chiên, mười
hai con dê làm lễ vật tạ tội : tất cả trở
thành lễ vật toàn thiêu dâng ĐỨC
CHÚA.

36 Rồi họ trao các sắc chỉ nhà vua
cho các thủ hiến của vua và cho các
trưởng Vùng bên kia sông Ơu-phơ-rát.
Các vị này đã giúp đỡ dân và giúp vào
việc xây Nhà ĐỨC CHÚA.

Huỷ bỏ hôn nhân với người ngoại

9 1 Giải quyết những việc ấy xong,
các người lãnh đạo đến với tôi và
nói : "Dân Ít-ra-en, các tư tế và các
thầy Lê-vi không dứt mọi liên hệ với
những thói tục ghê tởm của các dân
trong xứ, của người Ca-na-an, Khết,
Pơ-rít-di, Giơ-vút, Am-mon, Mô-áp,
Ai-cập và E-mô-ri. 2 Họ và con cái họ
đã lấy con gái của chúng ; nòi giống
thánh đã trà trộn với các dân trong
những xứ ấy. Các người lãnh đạo, các
quan chức là những người mau tay
làm chuyện phản bội đó nhất !"
3 Nghe tin ấy, tôi xé áo dài trong và áo
choàng ngoài, tôi bứt tóc bứt râu, rồi
ngồi xuống sững sờ kinh ngạc. 4 Tất
cả những ai run sợ khi nghe lời của
Thiên Chúa Ít-ra-en thì quy tụ chung
quanh tôi, trước sự phản bội của
những người lưu đày trở về. Còn tôi
thì cứ ngồi đó, sững sờ kinh ngạc, cho
đến giờ dâng lễ phẩm ban chiều. 5 Vào
giờ đó, tôi mới ra khỏi cơn sầu khổ,
trỗi dậy ; áo dài trong, áo choàng
ngoài xé rách, tôi quỳ gối, giơ tay lên
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của tôi 6 và
thưa* :

"Lạy Thiên Chúa của con, con thật
xấu hổ thẹn thùng khi ngẩng mặt lên
Ngài, lạy Thiên Chúa của con, vì tội
chúng con quá nhiều, đến nỗi ngập
đầu ngập cổ, lỗi chúng con cứ chồng
chất lên mãi tới trời. 7 Từ thời tổ tiên
chúng con cho đến ngày nay, vì chúng
con đã mắc lỗi nặng và phạm tội, nên
các vua và các tư tế của chúng con đã
bị nộp vào tay vua chúa các nước
ngoại bang ; chúng con đã bị nộp cho
gươm giáo, phải đi đày, bị cướp bóc và
bẽ mặt hổ ngươi như ngày hôm nay.
8 Và bây giờ, chỉ mới đây, ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa chúng con, ban cho
chúng con ân huệ này là để lại cho
chúng con một số người sống sót, và
cho chúng con được một chỗ ở vững
chắc trong nơi thánh của Ngài ; như
thế, Thiên Chúa chúng con đã toả
ánh sáng làm cho đôi mắt chúng con
được rạng ngời, và làm cho chúng con
được hồi sinh đôi chút trong cảnh nô
lệ. 9 Tuy chúng con là những kẻ nô lệ,
Thiên Chúa chúng con đã không bỏ
rơi chúng con trong cảnh nô lệ đó.
Ngài đã làm cho các vua Ba-tư tỏ lòng
thương yêu chúng con, khiến chúng
con được hồi sinh mà dựng lại Nhà
Thiên Chúa chúng con, tái thiết ngôi
Nhà đã hoang tàn, và xây lại tường
thành tại Giê-ru-sa-lem ở Giu-đa.
10 Và giờ đây, lạy Thiên Chúa chúng
con, chúng con biết nói gì sau cơ sự
này ? Vì chúng con đã không tuân giữ
các mệnh lệnh của Ngài. 11 Ngài đã
dùng các tôi trung của Ngài là các
ngôn sứ mà truyền dạy rằng : 'Đất mà
các ngươi sắp vào chiếm hữu, là đất đã
ra nhơ nhớp, vì những sự nhơ nhớp
của các dân trong những xứ ấy, vì
những thói tục ghê tởm họ đã làm cho
tràn lan khắp nơi khắp chốn bằng sự
ô uế của họ. 12 Và giờ đây, các ngươi
đừng gả con gái các ngươi cho con trai
chúng, và đừng cưới con gái chúng
cho con trai các ngươi. Các ngươi
đừng bao giờ mưu cầu bình an và
hạnh phúc cho chúng. Như thế, các
ngươi sẽ được mạnh sức, được hưởng
dùng của cải trong xứ và trối lại cho
con cái các ngươi làm gia tài mãi mãi.'

13 Sau khi mọi điều ấy xảy ra cho
chúng con vì các việc xấu và lỗi nặng
của chúng con, mặc dầu Ngài, lạy
Thiên Chúa chúng con, Ngài đã giảm
nhẹ tội ác của chúng con, và đã để lại
cho chúng con số người sống sót này,
14 lẽ nào chúng con lại còn vi phạm
mệnh lệnh của Ngài, và kết nghĩa
thông gia với các dân làm những điều
ghê tởm như thế ? Chẳng lẽ Ngài lại
không nổi cơn thịnh nộ với chúng con
và huỷ diệt chúng con, không để một
người sống sót hay thoát nạn sao ?
15 Lạy ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa Ít-ra-
en, Ngài là Đấng công chính, nên
chúng con mới được thoát nạn và
sống sót, như ngày hôm nay. Này
chúng con đang ở trước nhan Ngài,
mang trong mình lỗi lầm của chúng
con, mặc dầu trong tình trạng đó,
không ai có thể đứng vững trước nhan
Ngài !"

10 1 Trong khi ông Ét-ra khóc lóc
và phủ phục trước Nhà Thiên
Chúa, mà cầu nguyện và thú nhận tội
lỗi, thì một cộng đoàn đông đảo người
Ít-ra-en, đàn ông, đàn bà và trẻ con,
tụ họp lại chung quanh ông. Dân
chúng khóc lóc thảm thiết. 2 Ông Sơ-
khan-gia, con ông Giơ-khi-ên, thuộc
dòng dõi Ê-lam, nói với ông Ét-ra :
"Chúng tôi đã phản bội Thiên Chúa
chúng tôi, khi cưới vợ người ngoại
thuộc các dân trong xứ. Nhưng giờ
đây, mặc dầu thế, vẫn còn hy vọng
cho Ít-ra-en. 3 Vậy giờ đây, chúng ta
hãy cam kết với Thiên Chúa chúng ta
là sẽ đuổi tất cả những người vợ ấy với
con cái họ, theo lời khuyên của ngài
và của những ai có lòng kính sợ mệnh
lệnh của Thiên Chúa chúng ta. Cứ
theo Lề Luật mà làm ! 4 Xin ông trỗi
dậy, vì đây là việc của ông, nhưng
chúng tôi sẽ ở bên ông. Ông cứ can
đảm và hành động đi !" 5 Bấy giờ, ông
Ét-ra trỗi dậy và bắt các thủ lãnh của
hàng tư tế và của các thầy Lê-vi, cũng
như toàn thể Ít-ra-en phải thề là sẽ
làm như đã nói. Và họ đã thề. 6 Ông
Ét-ra trỗi dậy, rồi từ phía trước Nhà
Thiên Chúa đi tới phòng ông Giơ-hô-
kha-nan, con ông En-gia-síp. Ông Ét-
ra đi tới đó, không ăn bánh, cũng
chẳng uống nước, vì ông quá buồn
phiền về tội phản bội của những
người lưu đày trở về.

7 Người ta ra thông cáo này tại Giê-
ru-sa-lem ở Giu-đa : mọi người lưu đày
trở về phải tập họp ở Giê-ru-sa-lem.
8 Nội trong ba ngày, ai không đến, thì
chiếu theo quyết định của các thủ
lãnh và kỳ mục, tất cả tài sản sẽ bị
biệt hiến và bản thân sẽ bị trục xuất
khỏi cộng đồng những người lưu đày
trở về. 9 Mọi người Giu-đa và Ben-gia-
min đều tập họp ở Giê-ru-sa-lem vào
ngày thứ ba, đó là ngày hai mươi
tháng chín. Toàn dân ngồi ở quảng
trường Nhà Thiên Chúa, run sợ vì sự
việc đã xảy ra và vì trời mưa tầm tã.
10 Bấy giờ tư tế Ét-ra đứng dậy và nói
với họ : "Anh em đã phản bội khi cưới
vợ người ngoại, và như thế làm tăng
thêm tội lỗi của Ít-ra-en. 11 Nhưng
bây giờ anh em hãy suy tôn ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của cha ông anh
em, và hãy thi hành ý muốn của
Người : hãy dứt mọi liên hệ với dân
trong xứ và các người vợ ngoại."
12 Toàn thể đại hội lớn tiếng đáp :
"Vâng ! Chúng tôi phải làm như ông
đã nói. 13 Nhưng dân thì đông, lại
đang mùa mưa, nên không thể đứng
ngoài trời. Và việc này không phải là
chuyện ngày một ngày hai, vì trong
vụ này rất đông người chúng tôi đã
phạm tội. 14 Vậy xin hàng thủ lãnh
chúng tôi ở lại thay cho đại hội ; trong
các thành của chúng tôi, tất cả những
ai đã cưới vợ người ngoại thì sẽ đến
vào thời đã quy định, cùng với các kỳ
mục và thẩm phán của mỗi thành,
cho đến khi Thiên Chúa rút lại cơn
thịnh nộ Người giáng xuống chúng tôi
vì vụ này."

15 Chỉ có ông Giô-na-than, con ông
A-xa-hên, và ông Giác-đơ-gia, con ông
Tích-va, chống lại giải pháp đó, và
được ông Mơ-su-lam cùng thầy Lê-vi
Sáp-thai ủng hộ. 16 Nhưng các người
lưu đày trở về cứ làm như đã đề nghị.
Tư tế Ét-ra chọn những người làm
đầu các gia tộc, tuỳ theo số các gia
tộc, tất cả đều được chỉ định đích
danh. Ngày mồng một tháng mười họ
ngồi lại để cứu xét vấn đề. 17 Tới ngày
mồng một tháng thứ nhất, họ mới giải
quyết xong vấn đề của tất cả những
người đã lấy vợ người ngoại.

Danh sách những người phạm lỗi

18 Người ta tìm thấy trong hàng tư
tế những người sau đây đã lấy vợ

người ngoại : trong số con cái ông Giê-su-a, con của Giô-xa-đắc, và trong số anh em của ông, có Ma-a-xê-gia, Ê-li-e-de, Gia-ríp và Gơ-đan-gia. [19] Họ cam đoan sẽ rẫy vợ và dâng một con cừu đực để làm lễ đền tội ;

[20] trong số con cái ông Im-me, có Kha-na-ni và Dơ-vát-gia ;

[21] trong số con cái ông Kha-rim, có Ma-a-xê-gia, Ê-li-gia, Sơ-ma-gia, Giơ-khi-ên và Út-di-gia ;

[22] trong số con cái ông Pát-khua, có En-giô-ê-nai, Ma-a-xê-gia, Gít-ma-ên, Nơ-than-ên, Giô-da-vát và En-a-xa.

[23] Trong số các thầy Lê-vi, có Giô-da-vát, Sim-y, Kê-la-gia tức là Cơ-li-ta, Pơ-thác-gia, Giơ-hu-đa và Ê-li-e-de.

[24] Trong số các ca viên, có En-gia-síp.

Trong số những người giữ cửa, có Sa-lum, Te-lem và U-ri.

[25] Giữa những người Ít-ra-en :

trong số con cái ông Pác-ốt, có Ram-gia, Gít-di-gia, Man-ki-gia, Mi-gia-min, E-la-da, Man-ki-gia và Bơ-na-gia ;

[26] trong số con cái ông Ê-lam, có Mát-tan-gia, Dơ-khác-gia, Giơ-khi-ên, Áp-đi, Giơ-rê-mốt và Ê-li-gia ;

[27] trong số con cái ông Dát-tu, có En-giô-ê-nai, En-gia-síp, Mát-tan-gia, Giơ-rê-mốt, Da-vát và A-đi-đa ;

[28] trong số con cái ông Bê-vai, có Giơ-hô-kha-nan, Kha-nan-gia, Đáp-bai và Át-lai ;

[29] trong số con cái ông Ba-ni, có Mơ-su-lam, Ma-lúc, A-đa-gia, Gia-súp, Sơ-an và Giơ-ra-mốt ;

[30] trong số con cái ông Pa-khát Mô-áp, có Át-na, Cơ-lan, Bơ-na-gia, Ma-a-xê-gia, Mát-tan-gia, Bơ-xan-ên, Bin-nui và Mơ-na-se ;

[31] trong số con cái ông Kha-rim, có Ê-li-e-de, Gít-si-gia, Man-ki-gia, Sơ-ma-gia, Si-mê-ôn, [32] Ben-gia-min, Ma-lúc, Sơ-mác-gia ;

[33] trong số con cái ông Kha-sum, có Mát-tơ-nai, Mát-tát-ta, Da-vát, Ê-li-phe-lét, Giơ-rê-mai, Mơ-na-se, Sim-y ;

[34] trong số con cái ông Ba-ni, có Ma-a-đai, Am-ram, U-ên, [35] Bơ-na-gia, Bết-gia, Cơ-lu-hi, [36] Van-gia, Mơ-rê-mốt, Ên-gia-síp, [37] Mát-tan-gia, Mát-tơ-nai, Gia-a-xai ;

[38] trong số con cái ông Bin-nui, có Sim-y, [39] Se-lem-gia, Na-than, A-đa-gia ;

[40] trong số con cái ông Dắc-cai, có Sa-sai, Sa-rai, [41] A-dác-ên, Se-lem-gia-hu, Sơ-mác-gia, [42] Sa-lum, A-mác-gia, Giô-xếp ;

[43] trong số con cái ông Nơ-vô, có Giơ-y-ên, Mát-tít-gia, Da-vát, Dơ-vi-na, Giát-đai, Giô-en và Bơ-na-gia.

[44] Tất cả những người này đã lấy vợ người ngoại ; họ đã rẫy vợ và từ con.

SÁCH NƠ-KHE-MI-A

Ơn gọi của ông Nơ-khe-mi-a : sứ mạng của ông đối với Giu-đa

1 [1] Đây là truyện ông Nơ-khe-mi-a, con ông Kha-khan-gia.

Tháng Kít-lêu, năm thứ hai mươi, khi tôi đang ở thành Su-san*, [2] thì một người anh em của tôi là Kha-na-ni từ miền Giu-đa cùng đến với một vài người. Tôi hỏi thăm về những người Do-thái thoát nạn, những người sống sót sau thời gian tù đày, và hỏi thăm về Giê-ru-sa-lem. [3] Họ nói với tôi : "Ở miền đó, những người sống sót sau thời gian tù đày đang thật là khốn khổ nhục nhằn. Tường thành Giê-ru-sa-lem bị phá đổ, cửa thành bị đốt cháy*." [4] Nghe các lời ấy xong, tôi ngồi xuống mà khóc, buồn bã suốt mấy ngày liền như người chịu tang, ăn chay cầu nguyện trước nhan Thiên Chúa các tầng trời.

[5] Tôi nói : "Ôi lạy ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa các tầng trời, Thiên Chúa cao cả và đáng sợ ! Ngài là Đấng giữ Giao Ước và tỏ lòng nhân nghĩa với những ai yêu mến Ngài và tuân giữ các mệnh lệnh của Ngài. [6] Xin lắng tai nghe và ghé mắt nhìn mà nhậm lời cầu nguyện của con là tôi tớ Ngài giờ đây dâng lên trước Tôn Nhan, lời cầu nguyện mà ngày đêm con dâng lên Ngài cho các tôi tớ Ngài là con cái Ít-ra-en. Con thú nhận tội lỗi của con cái Ít-ra-en, vì chúng con đã phạm tội làm mất lòng Chúa. Con và tổ tiên con, chúng con đã phạm tội. [7] Chúng con đã tệ bạc với Ngài, chúng con đã không tuân giữ các mệnh lệnh, thánh chỉ và quyết định mà Ngài đã truyền cho ông Mô-sê, tôi trung của Ngài. [8] Xin nhớ lại lời Ngài đã truyền cho ông Mô-sê, tôi trung của Ngài, rằng : "Các ngươi mà bất trung, thì Ta sẽ phân tán các ngươi giữa các dân tộc ; [9] nhưng nếu các ngươi trở về với Ta, nếu các ngươi tuân giữ các mệnh lệnh của Ta và đem ra thực hành, cho dù trong các ngươi có những người bị biệt xứ đến tận chân trời đi nữa, thì từ đó Ta sẽ tập họp lại mà đưa về nơi Ta đã chọn cho Danh Ta ngự." [10] Họ là các tôi tớ của Ngài, là dân mà Ngài đã giơ cánh tay mạnh mẽ uy quyền chuộc lấy. [11] Ôi lạy Chúa, xin lắng tai nghe lời cầu nguyện của tôi tớ Ngài đây và lời cầu nguyện của các tôi tớ Ngài là những kẻ tìm được hạnh phúc trong niềm kính sợ Danh Ngài. Xin cho tôi tớ của Ngài đây hôm nay được thành công và đắc sủng trước mặt con người này !"

Bấy giờ, tôi đang làm quan chước tửu của nhà vua.

2 [1] Vào tháng Ni-xan, năm thứ hai mươi đời vua Ác-tắc-sát-ta, vì nhiệm vụ chước tửu, tôi lấy rượu hầu vua. Chưa bao giờ tôi buồn rầu trước mặt vua. [2] Vua nói với tôi : "Sao mặt khanh buồn rầu thế ? Khanh có đau ốm gì đâu ! Hẳn trong lòng phải có chuyện chi buồn lắm !" Tôi vô cùng sợ hãi, [3] bèn tâu vua : "Đức vua vạn vạn tuế ! Sắc mặt của thần không buồn sao được, khi mà thành đô, nơi tổ tiên của thần an nghỉ, đã ra hoang tàn, và cửa thành bị thiêu huỷ." [4] Vua bảo tôi : "Vậy khanh muốn gì ?" Tôi cầu xin Thiên Chúa các tầng trời, [5] rồi thưa với vua : "Nếu đẹp lòng đức vua và nếu bề tôi của ngài là người vừa ý ngài, thì xin cử thần đi Giu-đa, đến thành có phần mộ của tổ tiên thần để xây dựng lại." [6] Lúc ấy có hoàng hậu ngồi bên vua ; vua hỏi tôi : "Khanh đi bao lâu ? Bao giờ mới trở lại ?" Vua bằng lòng cử tôi đi và tôi xin hẹn với vua một kỳ hạn. [7] Tôi thưa với vua : "Nếu đẹp lòng đức vua, thì xin hạ lệnh cấp chiếu thư cho thần đem tới các trưởng Vùng bên kia sông Êu-phơ-rát, để họ cho phép thần đi qua đó đến tận Giu-đa. [8] Cũng xin một chiếu thư cho ông A-xáp, quản đốc ngự lâm, để ông cấp gỗ cho thần làm khung cửa đồn luỹ ở sát Đền Thờ, làm tường thành và làm nhà cho thần đến ở." Vua ban cho tôi như thế, vì bàn tay nhân lành của Thiên Chúa tôi che chở tôi.

[9] Tôi đến gặp các trưởng Vùng bên kia sông Êu-phơ-rát và trao chiếu thư của vua cho các ông. Vua cũng sai các sĩ quan và kỵ binh cùng đi với tôi.

[10] Nghe tin đó, Xan-ba-lát, người Khô-rôn, và Tô-vi-gia, người nô bộc

gốc Am-mon* rất bực mình, vì có người đến lo cho con cái Ít-ra-en.

Quyết định xây dựng lại tường thành Giê-ru-sa-lem

11 Đến Giê-ru-sa-lem, tôi ở lại đó ba ngày. 12 Rồi đang đêm, tôi trỗi dậy với một vài người, nhưng không cho ai biết những gì Thiên Chúa đã thúc đẩy tôi làm cho Giê-ru-sa-lem*. Tôi không có con vật thồ nào khác ngoài con vật tôi đang cưỡi. 13 Ban đêm, qua cửa Thung Lũng, tôi đi ra theo hướng xuống suối Rồng và cửa Rác ; tôi quan sát tường thành Giê-ru-sa-lem : tường bị phá, cửa bị thiêu. 14 Tôi đi về phía cửa Suối và hồ Vua, nhưng không có chỗ nào cho con vật tôi đang cưỡi đi qua được. 15 Ban đêm, dọc theo suối Kít-rôn đi lên, tôi vẫn quan sát tường thành, rồi quay lại, qua cửa Thung Lũng mà về. 16 Các quan chức không biết tôi đã đi đâu, đã làm gì, vì tôi vẫn chưa cho các người Do-thái, tư tế, trưởng tộc, quan chức và các nhân viên khác hay biết gì. 17 Bấy giờ tôi mới nói với họ : "Các ông thấy chúng ta đã lâm vào tình cảnh khốn cùng : Giê-ru-sa-lem đã ra hoang tàn, cửa thành bị đốt cháy. Nào, chúng ta cùng xây tường thành Giê-ru-sa-lem ! Chúng ta sẽ không còn làm bia cho người ta thoá mạ nữa." 18 Tôi cho họ biết bàn tay của Thiên Chúa tôi, bàn tay nhân lành, đã che chở tôi ; tôi cũng cho họ biết những lời vua đã nói với tôi. Họ liền nói : "Đứng lên ! Chúng ta cùng xây !" Và họ đã hăng hái bắt tay vào công việc tốt đẹp này.

19 Nghe tin này, Xan-ba-lát, người Khô-rôn, Tô-vi-gia, người nô bộc gốc Am-mon, và Ghe-sem, người A-rập, nhạo cười và khinh dể chúng tôi. Họ nói : "Các ngươi làm gì thế ? Các ngươi nổi loạn chống lại nhà vua sao ?" 20 Tôi trả lời họ : "Chính Thiên Chúa các tầng trời sẽ giúp chúng tôi thành công : và chúng tôi, tôi tớ của Người, chúng tôi sẽ đứng ra lo việc xây cất. Còn các ông, các ông chẳng được chia phần, chẳng có quyền lợi, chẳng được ai nhớ đến ở Giê-ru-sa-lem đâu."

Những người tình nguyện lo việc xây cất

3 1 Thượng tế En-gia-síp và các tư tế anh em của ông đứng ra xây cất cửa Chiên : họ làm khung, dựng cánh cửa ; và họ tiếp tục như thế cho đến tháp Trăm, rồi đến tháp Kha-nan-ên. 2 Bên cạnh, có những người Giê-ri-khô cũng xây cất ; bên cạnh, có Dắc-cua, con của Im-ri, cũng xây cất. 3 Con cái Ha Xơ-na-a xây cửa Cá : họ làm khung, dựng cánh cửa, đặt then cài và thanh ngang. 4 Bên cạnh, có Mơ-rê-mốt, con của U-ri-gia, cháu Hắc-cốt, lo việc tu bổ ; bên cạnh, cũng có Mơ-su-lam, con của Be-réc-gia, cháu Mơ-sê-dáp-ên ; bên cạnh, còn có Xa-đốc, con của Ba-a-na, lo việc tu bổ. 5 Bên cạnh, có những người Tơ-cô-a lo việc tu bổ, nhưng các người tai mắt trong dân Tơ-cô-a không chịu khom lưng làm việc theo ý chủ. 6 Giô-gia-đa, con của Pa-xê-ác, và Mơ-su-lam, con của Bơ-xốt-gia, lo việc tu bổ cửa Giơ-sa-na ; họ làm khung, dựng cánh cửa, đặt then cài và thanh ngang. 7 Bên cạnh, có Mơ-lát-gia người Ghíp-ôn và Gia-đôn người Mê-rô-nốt, cũng như người Ghíp-ôn và người Mít-pa thuộc thẩm quyền trưởng Vùng bên kia sông Êu-phơ-rát, lo việc tu bổ. 8 Bên cạnh, có Út-di-ên, con của Khác-ha-gia, thuộc giới thợ kim hoàn, lo việc tu bổ ; bên cạnh, Kha-nan-gia thuộc giới thợ chế nước hoa, lo việc tu bổ ; họ trùng tu tường thành Giê-ru-sa-lem cho đến tường Rộng. 9 Bên cạnh, có Rơ-pha-gia, con của Khua, người phụ trách nửa khu Giê-ru-sa-lem, lo việc tu bổ. 10 Bên cạnh, có Giơ-đa-gia, con của Kha-ru-máp, lo việc tu bổ trước nhà ông. Bên cạnh, có Khát-tút, con của Kha-sáp-nơ-gia, lo việc tu bổ. 11 Man-ki-gia, con của Kha-rim, và Kha-súp, con của Pa-khát Mô-áp, lo việc tu bổ phần thứ hai cho đến tháp Lò. 12 Bên cạnh, có Sa-lum, con của Ha Lô-khết, người phụ trách nửa khu Giê-ru-sa-lem, cùng với các con gái ông, lo việc tu bổ. 13 Kha-nun và những người ở Da-nô-ác lo việc tu bổ cửa Thung Lũng : chính họ xây cửa này, dựng cánh cửa, đặt then cài và thanh ngang ; họ xây tường thành được năm trăm thước cho đến cửa Rác. 14 Man-ki-gia, con của Rê-kháp,

người phụ trách khu Bết Ha Ke-rem, lo việc tu bổ cửa Rác : chính ông xây cửa này, dựng cánh cửa, đặt then cài và thanh ngang.

15 Sa-lum, con của Côn Khô-de, người phụ trách khu Mít-pa, lo việc tu bổ cửa Suối : chính ông xây cửa này, lợp mái, dựng cánh cửa, đặt then cài và thanh ngang. Ông còn xây tường thành quanh hồ Si-lô-ác, gần ngự uyển, cho đến các bậc thang từ Thành Đa-vít xuống. 16 Kế đến, Nơ-khe-mi-a, con của Át-búc, người phụ trách nửa khu Bết Xua, lo việc tu bổ cho đến phía trước lăng của hoàng tộc Đa-vít, cho đến hồ nhân tạo và trại ngự lâm quân. 17 Kế đến là các thầy Lê-vi, gồm có Rơ-khum, con của Ba-ni, lo việc tu bổ ; bên cạnh, có Kha-sáp-gia, người phụ trách nửa khu Cơ-i-la, lo việc tu bổ cho khu ông phụ trách. 18 Kế đến, các anh em của họ : Bau-vai, con của Khê-nê-đát, người phụ trách nửa khu Cơ-i-la, lo việc tu bổ. 19 Bên cạnh, có Ê-de, con của Giê-su-a, người phụ trách Mít-pa, lo việc tu bổ phần thứ hai đối diện với dốc kho vũ khí, nơi Góc tường thành.

20 Kế đến, Ba-rúc, con của Dáp-bai, lo việc tu bổ phần thứ hai từ Góc tường thành cho đến cửa nhà thượng tế En-gia-síp. 21 Kế đến, Mơ-rê-mốt, con của U-ri-gia, cháu Hắc-cốt, lo việc tu bổ phần thứ hai, từ cửa nhà En-gia-síp cho đến phần cuối nhà En-gia-síp. 22 Kế đến, các tư tế, những người ở vùng lân cận, lo việc tu bổ. 23 Kế đến, Ben-gia-min và Kha-súp lo việc tu bổ ở trước nhà họ ; kế đến, A-dác-gia, con của Ma-a-xê-gia, cháu A-nan-gia, lo việc tu bổ bên cạnh nhà ông. 24 Kế đến, Bin-nui, con của Khê-na-đát, lo việc tu bổ phần thứ hai, từ nhà A-dác-gia cho đến Góc tường thành. 25 Kế đến, Pa-lan, con của U-dai, lo việc tu bổ phía trước Góc tường thành và tháp thượng nhô ra ngoài đến vua, gần bên sân khám đường. Kế đến, Pơ-đa-gia, con của Pác-ốt, lo việc tu bổ 26 cho đến trước cửa Nước ở phía đông và trước Tháp nhô ra. 27 Kế đến, dân thành Tơ-cô-a lo việc tu bổ phần thứ hai, từ phía trước Tháp lớn nhô ra cho đến tường của Ô-phen.

28 Từ bên trên cửa Ngựa, mỗi tư tế lo tu bổ ở trước nhà mình. 29 Kế đến, Xa-đốc, con của Im-me, lo việc tu bổ ở trước nhà ông ; kế đến, Sơ-ma-gia, con của Sơ-khan-gia, người canh cửa Đông, lo việc tu bổ. 30 Kế đến, Kha-nan-gia, con của Se-lem-gia, và Kha-nun, con thứ sáu của Xa-láp, lo việc tu bổ phần thứ hai ; kế đến, Mơ-su-lam, con của Be-réc-gia, lo việc tu bổ phía trước phòng ông. 31 Kế đến, Man-ki-gia, thuộc giới thợ kim hoàn, lo việc tu bổ cho đến nhà của những người phục vụ Đền Thờ và của giới buôn bán, đối diện với cửa Canh và cho đến phòng trên lầu phía Góc tường thành. 32 Còn các thợ kim hoàn và các nhà buôn thì lo việc tu bổ giữa phòng trên lầu phía Góc tường thành và cửa Chiên.

Phản ứng của kẻ thù người Do-thái

33 Nghe tin chúng tôi xây lại tường thành, Xan-ba-lát nổi giận và tỏ ra rất bực tức. Y nhạo cười người Do-thái. 34 Y nói trước mặt anh em và toán quân Sa-ma-ri rằng : "Bọn Do-thái mạt kiếp kia tính làm gì đây ? Dễ thường chúng tưởng có thể sửa lại, rồi tế lễ và làm xong tất cả nội trong một ngày đấy ? Từ đống đá vụn cháy đen, liệu chúng có thể làm ra những viên đá mới không ?" 35 Tô-vi-gia, người Am-mon đang ở bên cạnh y, cũng nói : "Chúng cứ xây đi ! Chỉ cần một con chồn leo lên là tường thành bằng đá của chúng sụp đổ ngay !" 36 Lạy Thiên Chúa chúng con, xin lắng nghe : chúng con bị khinh dể chừng nào ! Nỗi ô nhục chúng đã gây ra, xin trút lại trên đầu chúng ; xin biến chúng thành chiến lợi phẩm trong tay người chiến thắng nơi chúng bị tù đày. 37 Xin đừng che lấp lỗi lầm của chúng, và đừng xoá bỏ tội chúng trước nhan Ngài, vì chúng đã xúc phạm đến những người xây cất.

38 Vậy chúng tôi đã xây tường thành, và tất cả tường thành được xây kín đến lưng chừng. Và dân đã hết lòng tham gia công việc này.

4 1 Khi Xan-ba-lát, Tô-vi-gia và các người Ả-rập, Am-mon, Át-đốt nghe tin là công việc sửa chữa tường thành Giê-ru-sa-lem tiến triển khả quan -vì các lỗ hổng bắt đầu được trám lại- chúng nổi giận đùng đùng. 2 Cả bọn liên minh với nhau để tiến

đánh Giê-ru-sa-lem, nhằm gây rối loạn trong thành.

3 Chúng tôi cầu xin Thiên Chúa chúng tôi và đặt chốt canh để phòng ngự ngày đêm. 4 Dân Giu-đa nói : "Sức khuân vác đã giảm, đá vụn lại nhiều. Ta không xây lại tường thành nổi đâu !" 5 Đối thủ của chúng tôi nói : "Chúng sẽ không hay không thấy gì cho tới khi ta đến giữa chúng. Ta sẽ giết chúng, bắt chúng phải ngưng việc." 6 Lúc đó có những người Do-thái sống gần bọn chúng đến báo cho chúng tôi cả chục lần rằng : "Từ mọi nơi chúng ở, chúng lên đánh ta đấy." 7 Vậy, ở phía dưới chỗ sau tường thành, nơi những khoảng đất trống, tôi bố trí dân theo từng thị tộc, trang bị cho họ gươm đao, giáo mác và cung nỏ. 8 Sau khi đã thị sát, tôi đứng lên tuyên bố với các trưởng tộc, quan chức và những người dân khác rằng : "Đừng sợ chúng ! Hãy tưởng nhớ đến Chúa Tể khả tôn khả uý, và hãy chiến đấu cho anh em, cho vợ con và nhà cửa mình !" 9 Khi kẻ thù nghe tin chúng tôi đã biết chuyện và Thiên Chúa đã phá vỡ ý đồ của chúng, thì tất cả chúng tôi trở lại tường thành, người nào việc nấy.

10 Từ ngày ấy, một nửa tráng đinh của tôi lo làm việc ; còn nửa kia thì cầm giáo, khiên mộc, cung nỏ và mang áo giáp ; các thủ lãnh làm hậu thuẫn cho toàn thể nhà Giu-đa 11 đang xây tường thành. Phu khuân vác cũng được vũ trang : một tay làm việc, một tay cầm khí giới. 12 Còn những người xây cất thì mỗi người gươm giắt lưng, tay xây cất. Người thổi kèn đứng gần bên tôi. 13 Tôi nói với các trưởng tộc, quan chức và những người dân khác : "Công việc thì nhiều và trải dài trên một diện tích lớn, do đó chúng ta phải tản mác dọc theo tường thành, cách xa nhau. 14 Vậy, khi nghe tiếng kèn thổi ở đâu, thì xin anh em tụ họp lại ở đó với chúng tôi. Thiên Chúa chúng ta sẽ chiến đấu cho chúng ta." 15 Chúng tôi làm việc -một nửa cầm giáo- từ tảng sáng đến chập tối. 16 Lúc đó, tôi cũng bảo dân : "Mỗi người hãy qua đêm tại Giê-ru-sa-lem với tráng đinh của mình ; ban đêm những người này sẽ giúp chúng ta canh gác, và ban ngày họ sẽ lo làm việc." 17 Còn chính tôi, các anh em tôi cũng như tráng đinh của tôi và những người canh gác đi theo tôi, thì không thay áo, mỗi người tay phải đều cầm khí giới.

Những khó khăn về mặt xã hội dưới thời ông Nơ-khe-mi-a. Ông biện hộ cho cách điều hành công việc của ông.

5 1 Dân chúng và vợ con họ kêu ca dữ dội về các người Do-thái đồng bào họ. 2 Có người nói : "Chúng tôi phải cho con trai con gái chúng tôi đi ở đợ để có lúa ăn mà sống." 3 Người khác nói : "Chúng tôi phải cầm ruộng đất, vườn nho, nhà cửa để có lúa gạo trong thời đói kém." 4 Người khác lại nói : "Chúng tôi phải cầm vườn nho, ruộng đất của chúng tôi để vay tiền, nộp thuế cho vua. 5 Chúng tôi cùng ruột thịt với anh em đồng bào chúng tôi, con cái chúng tôi chẳng khác gì con cái họ, thế mà chúng tôi phải bắt con trai con gái chúng tôi làm nô lệ ! Con gái chúng tôi có đứa phải chịu cảnh tỳ thiếp. Chúng tôi đành bó tay, vì ruộng đất, vườn nho của chúng tôi đã vào tay người khác*."

6 Tôi rất tức giận khi nghe họ kêu ca và thốt ra những lời ấy. 7 Sau khi suy tính trong lòng, tôi quở trách các trưởng tộc và quan chức. Tôi bảo họ : "Người nào trong các ông cũng bắt đồng bào mình trả lãi quá nặng." Rồi tôi triệu tập đại hội nhằm chống lại họ. 8 Tôi bảo họ : "Chúng tôi đã tuỳ khả năng mà chuộc lại các đồng bào Do-thái chúng ta trước đây đã bị bán cho dân ngoại. Thế mà chính các ông lại định bán đồng bào mình cho người ta để người ta bán lại cho chúng tôi." Họ làm thinh, không đáp lại được lời nào. 9 Tôi nói tiếp : "Các ông làm như thế không được đâu ! Nào các ông không phải sống trong niềm kính sợ Thiên Chúa chúng ta, để khỏi bị dân ngoại là kẻ thù của chúng ta lăng nhục sao ? 10 Chính tôi, các anh em tôi và tráng đinh của tôi, cũng đã cho đồng bào Do-thái vay tiền và lúa gạo. Vậy, chúng ta hãy xoá món nợ ấy đi. 11 Ngay hôm nay, các ông hãy trả lại cho họ ruộng đất, vườn nho, vườn ô-liu, nhà cửa của họ ; còn tiền, lúa gạo, rượu mới và dầu tươi mà các ông đã

cho họ vay, thì hãy tha số lời cho họ*." 12 Những người kia đáp : "Chúng tôi sẽ trả lại và không đòi gì hết. Chúng tôi sẽ làm theo như ông vừa nói." Tôi cho gọi các tư tế lại và bắt họ thề phải làm như lời họ nói. 13 Rồi tôi giũ vạt áo mà tuyên bố : "Thiên Chúa cũng sẽ giũ như thế này bất cứ người nào không giữ lời thề đó, làm cho nhà cửa, của cải nó ra tan hoang. Nó sẽ bị giũ sạch như thế này và ra xác xơ." Toàn thể đại hội thưa : "A-men !", rồi ca ngợi ĐỨC CHÚA. Và dân đã làm theo lời thề hứa.

14 Hơn nữa, từ ngày tôi được lệnh làm tổng đốc xứ Giu-đa -tức là từ năm hai mươi cho đến năm ba mươi hai đời vua Ác-tắc-sát-ta-, trong vòng mười hai năm, chẳng bao giờ tôi và anh em tôi đã nhận lương bổng mà một tổng đốc có quyền hưởng. 15 Xưa kia, các tổng đốc tiền nhiệm của tôi đã hà hiếp dân, bắt dân nộp bánh và rượu, mỗi ngày tốn kém bốn mươi đồng bạc. Ngay cả các tráng đinh của họ cũng áp bức dân. Nhưng tôi, tôi đã không làm thế vì kính sợ Thiên Chúa.

16 Tôi cũng lo công việc tu bổ tường thành này, nhưng chúng tôi đã không tậu ruộng đất. Tất cả tráng đinh của tôi đều tập trung ở đó để làm việc này.

17 Có tới một trăm năm mươi người Do-thái, quan chức ăn uống tại nhà tôi, không kể những người từ các nước chung quanh đến. 18 Mỗi ngày mổ một con bò, sáu con cừu ngon nhất, rồi gà vịt, tôi đãi thọ hết ; và cứ mười ngày lại đem rượu đến, ê hề. Mặc dù thế, tôi không đòi hỏi bổng lộc dành cho một tổng đốc, vì việc lao dịch đã đè nặng trên dân này rồi.

19 Lạy Thiên Chúa của con, xin nhớ đến con mà giáng phúc cho con, xin nhớ đến tất cả những gì con đã làm cho dân này.

Địch thủ âm mưu chống lại ông Nơ-khe-mi-a. Công việc tu bổ tường thành hoàn tất.

6 1 Khi Xan-ba-lát, Tô-vi-gia, Ghe-sem người Á-rập và những địch thù khác của chúng tôi nghe tin là tôi đã xây xong tường thành và không còn lỗ hổng ở đó nữa -tuy lúc ấy tôi chưa đặt cánh cửa ở các cửa thành-, 2 thì Xan-ba-lát và Ghe-sem cử người đến nói với tôi : "Mời ông đến, chúng ta sẽ gặp nhau ở Cơ-phi-rim, trong thung lũng Ô-nô." Nhưng bọn họ mưu hại tôi. 3 Tôi cho sứ giả đến gặp họ và nói : "Tôi đang lo một việc quan trọng, nên không thể xuống được. Làm sao ngưng việc và bỏ dở để xuống với các ông ?" 4 Cũng một lời mời như trên kia, họ nhắn gửi tôi đến bốn lần và tôi cũng trả lời như vừa nói. 5 Lần thứ năm, Xan-ba-lát lại gửi đến tôi cũng lời mời đó trong một phong thư không niêm do một tráng đinh cầm tới. 6 Trong thư có viết : "Theo lời ông Gát-mu nói, người ta nghe đồn trong các dân tộc rằng ông và người Do-thái âm mưu nổi loạn ; vì thế, ông mới xây tường thành, và theo các tin đồn đó, ông sẽ lên làm vua cai trị họ. 7 Ông cũng đặt những ngôn sứ* để công bố ở Giê-ru-sa-lem rằng ông là vua Giu-đa. Những tin đồn đó sắp đến tai vua. Vậy bây giờ mời ông đến để chúng ta cùng nhau bàn bạc." 8 Tôi sai người đi nói với y : "Không hề có chuyện như ông nói ; chính ông đặt điều thôi !" 9 Quả thế, tất cả bọn chúng muốn làm cho chúng tôi khiếp sợ, họ bảo nhau : "Chúng sẽ bủn rủn tay chân không làm việc nữa, và công việc sẽ không hoàn tất."

Giờ đây, lạy Chúa, xin cho tay chân con được vững mạnh !

10 Tôi tới nhà Sơ-ma-gia, con ông Đơ-la-gia, cháu ông Mơ-hê-táp-ên, vì hắn bị ngăn trở không đến tôi được. Hắn nói : "Ta hãy gặp nhau nơi Nhà Thiên Chúa, ở bên trong Cung Thánh, ta hãy đóng cửa Cung Thánh lại, vì họ sẽ đến giết ông, họ sẽ đến giết ông ban đêm."

11 Nhưng tôi nói : "Một người như tôi lại chạy trốn sao ? Và có ai như tôi lại vào Cung Thánh để thoát chết ? Tôi không vào đâu." 12 Tôi nhận thấy là không phải Thiên Chúa đã sai hắn đến. Hắn có nói lời nào tiên báo về tôi, là do Tô-vi-gia và Xan-ba-lát đã mua chuộc hắn. 13 Hắn bị mua chuộc để làm cho tôi khiếp sợ mà hành động như thế và mắc tội ; họ sẽ làm cho tôi mang tiếng xấu để lăng nhục tôi. 14 Lạy Thiên Chúa của con, xin nhớ đến những hành vi của Tô-vi-

gia và Xan-ba-lát, xin cũng nhớ đến nữ ngôn sứ Nô-át-gia và các ngôn sứ khác đã muốn làm cho con khiếp sợ.

15 Tường thành xây xong ngày hai mươi lăm tháng E-lun, sau năm mươi hai ngày. 16 Khi mọi thù địch của chúng tôi nghe tin và tất cả các dân tộc ở chung quanh chúng tôi đâm ra sợ hãi, thì họ cảm thấy mình rất thua kém ; họ nhìn nhận rằng công việc ấy đã hoàn thành được là nhờ Thiên Chúa chúng ta.

17 Cũng trong những ngày ấy, các trưởng tộc Giu-đa gửi nhiều thư cho Tô-vi-gia và thư từ của Tô-vi-gia cũng đến tay họ, 18 vì nhiều người ở Giu-đa đã thề kết nghĩa với hắn, bởi hắn là con rể ông Sơ-khan-gia, con ông A-rác, và Giơ-hô-kha-nan, con hắn, đã cưới con gái ông Mơ-su-lam, con ông Be-réc-gia. 19 Họ khen ngợi hắn trước mặt tôi và kể lại lời của tôi cho hắn. Còn chính Tô-vi-gia thì đã gửi thư để làm tôi khiếp sợ.

7 1 Khi tường thành đã xây xong và tôi đã dựng cánh cửa rồi, thì những người canh cửa cũng như các ca viên và các thầy Lê-vi công khai nhận nhiệm vụ. 2 Tôi ra lệnh đặt ông Kha-na-ni là anh em của tôi, và ông Kha-nan-gia, trưởng đồn, lên cai trị Giê-ru-sa-lem, vì ông này là người đáng tin cậy và kính sợ Thiên Chúa hơn nhiều người khác. 3 Tôi nói với họ : "Sẽ không được mở cửa thành Giê-ru-sa-lem trước khi trời nắng ; phải đóng cửa cài then khi những người canh còn đứng đó. Phải cắt phiên gác cho cư dân Giê-ru-sa-lem, người thì ở trạm canh, người thì ở trước nhà mình.

Dưa dân trở về định cư tại Giê-ru-sa-lem

4 Thành thì bốn bề rộng lớn, nhưng cư dân lại ít và nhà cửa chưa xây dựng lại. 5 Thiên Chúa của tôi đã thúc đẩy tôi tập họp các trưởng tộc, quan chức và dân chúng lại để kiểm tra dân số theo gia phả. Tôi đã tìm thấy cuốn gia phả ghi tên những người đầu tiên hồi hương ; tôi thấy ghi ở đó như sau :

Danh sách những người đầu tiên trở về Xi-on (Er 2,1-70)

6 Đây là những người trong miền đã từ chốn lưu đày hồi hương. Họ là những người bị vua Ba-by-lon là Na-bu-cô-đô-nô-xo đày ải. Họ trở về Giê-ru-sa-lem và Giu-đa, ai về thành nấy. 7 Họ về cùng với các ông : Dơ-rúp-ba-ven, Giê-su-a, Nơ-khe-mi-a, A-dác-gia, Ra-am-gia, Na-kha-ma-ni, Moóc-đô-khai, Bin-san, Mít-pe-rét, Bích-vai, Nơ-khum, Ba-a-na.

Đây là số những người thuộc dân Ít-ra-en : 8 Con cháu ông Pác-ốt : hai ngàn một trăm bảy mươi hai người ; 9 con cháu ông Sơ-phát-gia : ba trăm bảy mươi hai người ; 10 con cháu ông A-rác : sáu trăm năm mươi hai người ; 11 con cháu ông Pa-khát Mô-áp, tức là con cháu ông Giê-su-a và ông Giô-áp : hai ngàn tám trăm mười tám người ; 12 con cháu ông Ê-lam : một ngàn hai trăm năm mươi bốn người ; 13 con cháu ông Dát-tu : tám trăm bốn mươi lăm người ; 14 con cháu ông Dắc-cai : bảy trăm sáu mươi người ; 15 con cháu ông Bin-nui : sáu trăm bốn mươi tám người ; 16 con cháu ông Bê-vai : sáu trăm hai mươi tám người ; 17 con cháu ông Át-gát : hai ngàn ba trăm hai mươi hai người ; 18 con cháu ông A-đô-ni-cam : sáu trăm sáu mươi bảy người ; 19 con cháu ông Bích-vai : hai ngàn sáu mươi bảy người ; 20 con cháu ông A-đin : sáu trăm năm mươi lăm người ; 21 con cháu ông A-te, tức là con cháu ông Khít-ki-gia : chín mươi tám người ; 22 con cháu ông Kha-sum : ba trăm hai mươi tám người ; 23 con cháu ông Bê-xai : ba trăm hai mươi bốn người ; 24 con cháu ông Kha-rip : một trăm mười hai người ; 25 con cháu ông Ghíp-ôn : chín mươi lăm người ; 26 người Bê-lem và người Nơ-tô-pha : một trăm tám mươi tám người ; 27 người A-ra-thốt : một trăm hai mươi tám người ; 28 người Bết Át-ma-vét : bốn mươi hai người ; 29 người Kia-giát Giơ-a-rim, người Cơ-phi-ra và người Bơ-ê-rốt : bảy trăm bốn mươi ba người ; 30 người Ra-ma và người Ghe-va : sáu trăm hai mươi mốt người ; 31 người Mích-mát : một trăm hai mươi hai người ; 32 người Bết Ên và người Ai : một trăm hai mươi ba người ; 33 người Nơ-vô khác : năm

mươi hai người ; [34] con cháu ông Ê-lam khác : một ngàn hai trăm năm mươi bốn người ; [35] con cháu ông Kha-rim : ba trăm hai mươi người ; [36] con cháu ông Giê-ri-khô : ba trăm bốn mươi lăm người ; [37] con cháu ông Lốt, ông Kha-đích và ông Ô-nô : bảy trăm hai mươi mốt người ; [38] con cháu ông Xơ-na-a : ba ngàn chín trăm ba mươi người.

[39] Các tư tế : con cháu ông Giơ-đa-gia thuộc nhà ông Giê-su-a : chín trăm bảy mươi ba người ; [40] con cháu ông Im-me : một ngàn năm mươi hai người ; [41] con cháu ông Pát-khua : một ngàn hai trăm bốn mươi bảy người ; [42] con cháu ông Kha-rim : một ngàn mười bảy người.

[43] Các thầy Lê-vi : con cháu ông Giê-su-a, tức là ông Cát-mi-ên, con cháu ông Hốt-va : bảy mươi bốn người.

[44] Các ca viên : con cháu ông A-xáp : một trăm bốn mươi tám người.

[45] Các người giữ cửa : con cháu ông Sa-lum, con cháu ông A-te, con cháu ông Tan-môn, con cháu ông Ắc-cúp, con cháu ông Kha-ti-ta, con cháu ông Sô-vai : một trăm ba mươi tám người.

[46] Những người phục vụ Đền Thờ : con cháu ông Xi-kha, con cháu ông Kha-xu-pha, con cháu ông Táp-ba-ốt, [47] con cháu ông Kê-rốt, con cháu ông Xi-a, con cháu ông Pa-đôn, [48] con cháu ông Lơ-va-na, con cháu ông Kha-ga-va, con cháu ông San-mai, [49] con cháu ông Kha-nan, con cháu ông Ghít-đên, con cháu ông Ga-kha, [50] con cháu ông Rơ-a-gia, con cháu ông Rơ-xin, con cháu ông Nơ-cô-đa, [51] con cháu ông Gát-dam, con cháu ông Út-da, con cháu ông Pa-xê-ác, [52] con cháu ông Bê-xai, con cháu người Mơ-u-nim, con cháu ông Nơ-phít-xim, [53] con cháu ông Bác-búc, con cháu ông Kha-cúp-pha, con cháu ông Khác-khua, [54] con cháu ông Bát-lít, con cháu ông Mơ-khi-đa, con cháu ông Khác-sa, [55] con cháu ông Bát-cốt, con cháu ông Xít-ra, con cháu ông Te-mác, [56] con cháu ông Nơ-xi-ác, con cháu ông Kha-ti-pha.

[57] Con cháu những người nô lệ của vua Sa-lô-môn : con cháu ông Xô-tai, con cháu ông Xô-phe-rét, con cháu ông Pơ-ri-đa, [58] con cháu ông Gia-la, con cháu ông Đác-côn, con cháu ông Ghít-đên, [59] con cháu ông Sơ-phát-gia, con cháu ông Khát-tin, con cháu ông Pô-khe-rét Ha-xơ-va-gim, con cháu ông A-môn. [60] Tổng số những người phục vụ Đền Thờ và con cháu những người nô lệ của vua Sa-lô-môn là ba trăm chín mươi hai người.

[61] Và đây là những người trở về từ Ten Me-lác, Ten Khắc-sa, Cơ-rúp, Át-đôn và Im-me. Họ không thể dựa vào gia tộc và dòng giống của họ để cho biết có thuộc về Ít-ra-en hay không : [62] con cháu ông Đơ-la-gia, con cháu ông Tô-vi-gia, con cháu ông Nơ-cô-đa : sáu trăm bốn mươi hai người. [63] Và trong hàng tư tế, có con cháu ông Kho-va-gia, con cháu ông Hắc-cốt, con cháu ông Bác-di-lai là người đã lấy một trong các con gái ông Bác-di-lai, người Ga-la-át, nên đã mang tên ông ấy. [64] Những người này đã tìm kiếm tên của họ trong cuốn gia phả, nhưng không thấy, nên đã bị loại ra khỏi hàng tư tế vì bị coi là ô uế. [65] Quan tổng đốc cấm họ không được ăn của thánh cho đến khi có một tư tế đứng lên xem thẻ xăm u-rim và tum-mim.

[66] Toàn thể cộng đồng là bốn mươi hai ngàn ba trăm sáu mươi người, [67] không kể tôi trai tớ gái của họ lên tới bảy ngàn ba trăm ba mươi bảy người. Họ cũng có hai trăm bốn mươi lăm nam nữ ca viên. [68] Ngoài ra, họ còn có bốn trăm ba mươi lăm con lạc đà và sáu ngàn bảy trăm hai mươi con lừa.

[69] Một số gia trưởng đóng góp vào công cuộc này. Vị tổng đốc dâng vào quỹ một ngàn quan tiền, năm mươi bình rảy, năm trăm ba mươi bộ phẩm phục tư tế. [70] Một số gia trưởng khác cũng đóng góp hai mươi ngàn quan tiền và một ngàn một trăm ký bạc vào quỹ xây dựng. [71] Còn những người khác trong dân thì đóng góp hai mươi ngàn quan tiền, một ngàn ký bạc và sáu mươi bảy bộ phẩm phục tư tế.

[72] Các tư tế, các thầy Lê-vi và một phần dân chúng ở tại Giê-ru-sa-lem ; những người giữ cửa và ca viên, những người phục vụ Đền Thờ cùng với những người Ít-ra-en khác đã ở trong các thành của họ.

Ngày khai sinh đạo Do-thái : Ông Ét-ra đọc Lề Luật. Lễ Lều.*

Đến tháng thứ bảy, con cái Ít-ra-en đã ổn định xong nơi ăn chốn ở trong các thành.

8 [1] Bấy giờ, muôn người như một, tụ họp ở quảng trường trước cửa Nước. Họ xin ông Ét-ra là kinh sư đem sách Luật Mô-sê ra. Đó là Luật ĐỨC CHÚA đã truyền cho Ít-ra-en*. [2] Hôm ấy là ngày mồng một tháng thứ bảy, ông Ét-ra cũng là tư tế đem sách Luật ra trước mặt cộng đồng gồm đàn ông, đàn bà và tất cả các trẻ em đã tới tuổi khôn. [3] Ông đứng ở quảng trường phía trước cửa Nước, đọc sách Luật trước mặt đàn ông, đàn bà và tất cả các trẻ em đã tới tuổi khôn. Ông đọc từ sáng sớm tới trưa, và toàn dân lắng tai nghe sách Luật.

[4] Kinh sư Ét-ra đứng trên bục gỗ đã đóng sẵn để dùng vào việc này. Bên cạnh ông, phía tay mặt, có các ông : Mát-tít-gia, Se-ma, A-na-gia, U-ri-gia, Khin-ki-gia và Ma-a-xê-gia ; phía tay trái, có các ông : Pơ-đa-gia, Mi-sa-ên, Man-ki-gia, Kha-sum, Khát-bát-đa-na, Dơ-khác-gia và Mơ-su-lam. [5] Ông Ét-ra mở sách ra trước mặt toàn dân, vì ông đứng cao hơn mọi người. Khi ông mở sách ra thì mọi người đứng dậy. [6] Bấy giờ ông Ét-ra chúc tụng ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa vĩ đại, và toàn dân giơ tay lên đáp rằng : "A-men ! A-men !" Rồi họ sấp mặt sát đất mà thờ lạy ĐỨC CHÚA. [7] Các thầy Lê-vi là Giê-su-a, Ba-ni, Sê-rếp-gia, Gia-min, Ác-cúp, Sáp-thai, Hô-đi-gia, Ma-a-xê-gia, Cơ-li-ta, A-đác-gia, Giô-đa-vát, Kha-nan, Pơ-la-gia, giải thích Lề Luật cho dân, trong khi dân vẫn đứng tại chỗ. [8] Ông Ét-ra và các thầy Lê-vi đọc rõ ràng và giải thích sách Luật của Thiên Chúa, nhờ thế mà toàn dân hiểu được những gì các ông đọc.

[9] Bấy giờ ông Nơ-khe-mi-a, tổng đốc, ông Ét-ra, tư tế kiêm kinh sư, cùng các thầy Lê-vi là những người đã giảng giải Luật Chúa cho dân chúng, nói với họ rằng : "Hôm nay là ngày thánh hiến cho ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa của anh em, anh em đừng sầu thương khóc lóc." Sở dĩ ông nói thế là vì toàn dân đều khóc khi nghe lời sách Luật. [10] Ông Ét-ra còn nói với dân chúng rằng : "Anh em hãy về ăn thịt béo, uống rượu ngon và gửi phần cho những người không sẵn của ăn, vì hôm nay là ngày thánh hiến cho Chúa chúng ta. Anh em đừng buồn bã, vì niềm vui của ĐỨC CHÚA là thành trì bảo vệ anh em." [11] Còn các thầy Lê-vi thì trấn an mọi người như sau : "Anh em đừng khóc nữa, vì hôm nay là ngày thánh ! Anh em chớ phiền muộn làm gì !" [12] Bấy giờ toàn dân đi ăn uống, rồi gửi các phần ăn, và liên hoan tưng bừng, vì họ đã hiểu rõ lời lẽ mà người ta vừa cho họ biết.

[13] Ngày mồng hai, các gia trưởng trong toàn dân, các tư tế và các thầy Lê-vi họp nhau lại bên kinh sư Ét-ra để tra cứu các lời trong Lề Luật. [14] Họ gặp thấy trong Lề Luật mà ĐỨC CHÚA đã truyền qua trung gian ông Mô-sê có chép rằng : "Con cháu Ít-ra-en sẽ ở lều suốt kỳ đại lễ tháng thứ bảy." [15] Họ công bố và loan truyền trong khắp các thành của họ và ở Giê-ru-sa-lem rằng : "Anh em hãy lên núi lấy cành ô-liu, ô-liu dại, cành sim, chà là và cây rậm lá, đem về dựng lều như lời đã chép." [16] Vậy dân ra đi, đem cành lá về dựng lều trên sân thượng, dưới sân nhà, tại khuôn viên Đền Thờ Thiên Chúa, tại quảng trường cửa Nước và quảng trường cửa Ép-ra-im. [17] Toàn thể cộng đồng những người từ nơi tù đày trở về, đều dựng lều và ở lều. Từ thời ông Giê-su-a, con ông Nun, cho đến hôm đó, con cái Ít-ra-en chưa bao giờ làm như thế. Đó là một niềm vui rất lớn.

[18] Từ ngày đầu cho đến ngày cuối, hôm nào ông Ét-ra cũng đọc sách Lề Luật của Thiên Chúa. Cuộc lễ diễn ra suốt bảy ngày, và ngày thứ tám là buổi bế mạc trọng thể, như đã quy định.

Nghi thức sám hối*

9 [1] Ngày hai mươi bốn tháng ấy, con cháu Ít-ra-en họp nhau lại ăn chay, mình mang bao bị, đầu rắc bụi đất. [2] Những người thuộc nòi giống Ít-ra-en tách mình khỏi những người thuộc chủng tộc khác, rồi họ đứng lên thú nhận tội lỗi mình và lỗi lầm của cha ông. [3] Đứng tại chỗ, họ đọc sách Lề Luật của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của họ, trong một phần

tư ngày ; còn một phần tư kia, họ thú
nhận tội lỗi và phủ phục trước
nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của
họ. 4 Đứng trên đài dành cho các
thầy Lê-vi, có các ông Giê-su-a, Bin-
nui, Cát-mi-ên, Sơ-van-gia, Bun-ni,
Sê-rếp-gia, Ba-ni, Cơ-na-ni. Các ông
lớn tiếng kêu lên ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của mình. 5 Còn các thầy Lê-vi
là Giê-su-a, Cát-mi-ên, Ba-ni, Kha-sáp-
nơ-gia, Sê-rếp-gia, Hô-đi-gia, Sơ-van-
gia, Pơ-thác-gia thì nói : "Mời anh em
đứng lên chúc tụng ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của anh em."

"Lạy Chúa,
từ muôn thuở cho đến muôn đời,
xin chúc tụng
danh Ngài vinh hiển,
danh vượt trên mọi tiếng ca khen,
danh vượt quá muôn lời chúc tụng.

6 Chính Ngài là ĐỨC CHÚA,
là ĐỨC CHÚA duy nhất.
Chính Ngài đã tạo dựng
các tầng trời,
các tầng trời cao ngất,
cùng toàn thể thiên binh ;
chính Ngài đã tạo dựng
trái đất với muôn vật khắp nơi,
biển khơi cùng muôn loài trong đó.
Chính Ngài ban sự sống
cho muôn vật muôn loài ;
và đạo binh thiên quốc
phủ phục trước Thánh Nhan.

7 Lạy ĐỨC CHÚA,
chính Ngài là Thiên Chúa,
Đấng chọn ông Áp-ram,
đem ông ra khỏi Ua,
là xứ người Can-đê,
và cho ông tên mới,
đó là Áp-ra-ham.
8 Thấy lòng ông trung tín
trước Thánh Nhan,
Chúa đã cùng ông lập giao ước,
ban cho ông và dòng dõi
xứ người Ca-na-an, người Khết,
người E-mô-ri,
người Pơ-rít-di, người Giơ-vút,
người Ghia-ga-si.
Lời đã hứa, Ngài giữ vẹn toàn,
bởi vì Ngài vẫn luôn công chính.

9 Chúa đã nhìn thấy
cảnh khốn cùng
của tổ tiên chúng con bên Ai-cập.
Ngài đã nghe thấu tiếng kêu than
của cha ông chúng con
bên Biển Sậy.
10 Chúa đã giáng xuống
điềm thiêng dấu lạ
phạt Pha-ra-ô cùng với bầy tôi
và toàn dân trong xứ,
vì Ngài biết chúng căm thù
ghen ghét cha ông chúng con,
và Ngài đã làm
cho Thánh Danh lừng lẫy
như mọi người còn thấy ngày nay.
11 Chúa cho biển rẽ ra trước mặt họ,
họ đi qua lòng biển vẫn ráo chân.
Còn những kẻ đuổi theo,
Ngài xô xuống vực thẳm
như quăng một hòn đá,
xuống dòng nước cuốn trôi.
12 Chúa dùng một cột mây
hướng dẫn họ ban ngày,
và dùng một cột lửa
dẫn dắt họ ban đêm,
để soi đường cho họ.
13 Chúa đã ngự xuống núi Xi-nai,
từ trời cao Ngài đã phán dạy
ban cho họ quyết định công minh,
ban luật lệ vững bền
cùng thánh chỉ
và lệnh truyền trọn hảo.
14 Chúa dạy cho họ biết ngày sa-bát
là ngày thánh
dành riêng cho Ngài.
Ngài dùng ông Mô-sê
là tôi trung của Ngài
mà truyền cho họ giữ mệnh lệnh,
thánh chỉ và Lề Luật.
15 Họ đói,
từ trời Chúa ban xuống bánh ăn.
Họ khát, từ đá tảng
Chúa ban cho nước uống.
Ngài đã truyền cho họ
chiếm đất đai
mà Ngài đã giơ tay thề
sẽ ban cho họ.

16 Nhưng tổ tiên chúng con
đã tỏ ra ngoan cố,
đã cứng đầu cứng cổ
không vâng lệnh Chúa truyền.
17 Họ giả điếc làm ngơ,
cứng chẳng thèm ghi nhớ
những kỳ công Chúa làm.
Họ cứng đầu cứng cổ
muốn phản loạn cùng Ngài,
nuôi trong lòng ý định
trở lại kiếp làm tôi.
Nhưng Chúa là Thiên Chúa
luôn sẵn sàng thứ tha,
Ngài từ bi nhân hậu,
chậm giận, giàu tình thương,
đã không bỏ rơi họ.

18 Ngay cả khi họ đúc một con bê
tự nhủ rằng :
"Thần của ngươi đó,
thần đã đưa ngươi lên
từ miền đất Ai-cập",
và cả khi
họ xúc phạm nặng nề đến Chúa,
19 thì Ngài vẫn mở lượng hải hà,
không để họ bơ vơ trong sa mạc.
Cột mây không rời họ ban ngày
nhưng đi đầu dẫn lối.
Cột lửa chẳng xa họ ban đêm
nhưng soi đường cho họ.
20 Chúa đã ban thần khí tốt lành
cho họ nên khôn ngoan sáng suốt.
Ngài cũng chẳng từ chối
không cho họ man-na.
Khi cơn khát dày vò,
Ngài lại ban nước uống.
21 Bốn mươi năm trường
trong sa mạc,
có Ngài nuôi dưỡng,
nào họ thiếu thốn chi !
Áo họ mặc không sờn,
chân họ đi không sưng.
22 Chúa đã ban cho họ
các nước các dân,
đã phân chia cho họ
làm vùng biên giới.
Họ đã chiếm đất của Xi-khôn,
vua Khét-bôn,
và đất của Óc, vua Ba-san nữa.
23 Chúa đã làm cho con cháu họ
đông như sao trên trời,
rồi Ngài lại dẫn đưa
vào miền đất
Ngài đã truyền cho bậc tổ tiên
phải vào mà chiếm giữ.
24 Và con cháu họ
đã vào chiếm lấy đất đai.
Trước mặt họ,
Chúa đã hạ nhục người Ca-na-an
là dân cư trong xứ
Ngài đã trao nộp
cư dân vào tay họ,
vua chúa là thứ dân,
để họ muốn làm gì mặc ý.
25 Họ chiếm các thành trì kiên cố
và đất đai mầu mỡ phì nhiêu,
rồi họ còn chiếm đoạt
những ngôi nhà của cải đầy dư,
những hồ chứa nước đã đào sẵn,
những gốc nho, những vườn ô-liu
và bao nhiêu là cây trái.
Họ được ăn uống thoả thuê,
và trở nên to béo đẫy đà,
vui hưởng một cuộc sống
dồi dào sung túc,
nhờ lòng nhân hậu lớn lao
của Ngài.
26 Nhưng họ đã nổi lên
chống lại Chúa,
vất bỏ sau lưng luật pháp Ngài,
đã từng giết hại nhiều ngôn sứ,
những vị thay mặt Ngài
mà dạy dỗ bảo an,
mời gọi họ ăn năn trở lại.
Và họ đã xúc phạm nặng đến Ngài.
27 Vì thế, Ngài đã trao nộp họ
cho địch thủ mặc tình áp bức,
và khi gặp gian nan khốn quẫn,
họ đã kêu lên Ngài.
Và Ngài, tự cõi trời cao thẳm,
đã đoái nghe lời họ kêu xin,
và mở lượng hải hà ban cho họ
những vị cứu tinh
giải thoát họ
khỏi tay người áp bức.
28 Nhưng vừa mới được
thư thái bình an,
thì trước Thánh Nhan,
họ đã làm điều dữ.
Thế nên Chúa lại phó mặc họ
vào tay địch thù,
và chúng chà đạp họ.
Họ lại kêu lên Ngài,
và Ngài, tự cõi trời cao thẳm,
đã đoái nghe lời họ kêu xin,
và biết bao phen
đã mở lượng hải hà
thương giải cứu.
29 Chúa đã cảnh cáo cho họ
trở về với Lề Luật của Chúa,
nhưng họ đã tỏ ra lì lợm,
chẳng chịu vâng theo
mệnh lệnh Ngài ;
họ vi phạm
các quyết định Ngài ban
để con người tuân theo
mà được sống ;
họ vùng vằng,
chẳng ghé vai mang ách,
cứng đầu cứng cổ,
không chịu để tai nghe.
30 Đã nhiều năm
Chúa kiên nhẫn với họ,
dùng thần khí và ngôn sứ
của Ngài mà đưa lời cảnh cáo.
Nhưng họ
chẳng màng lắng tai nghe,
nên Ngài trao nộp họ
vào tay dân tứ xứ.
31 Tuy nhiên, do lượng hải hà,
Chúa đã không diệt trừ,

cũng chẳng bỏ rơi họ,
vì Ngài là Đấng nhân hậu từ bi.
32 Vậy giờ đây,
lạy Thiên Chúa chúng con thờ,
Thiên Chúa cao cả,
uy hùng và đáng sợ,
Đấng giữ giao ước
và tỏ lòng nhân nghĩa,
xin Ngài đừng coi nhẹ
mọi nỗi gian truân
giáng xuống trên chúng con,
trên vua chúa, quan quyền,
trên tư tế, ngôn sứ
cùng bao tổ phụ
và toàn thể dân Ngài,
từ thời các vua chúa Át-sua
cho đến ngày nay nữa.
33 Chúa thật là công bình
trong mọi việc xảy đến
cho chúng con,
vì Ngài đã xử sự theo lẽ thật,
còn chúng con,
chúng con lại đã làm điều dữ.
34 Hơn nữa,
vua chúa và quan quyền,
tư tế và tổ tiên chúng con
đã không tuân giữ Lề Luật Chúa,
không quan tâm
đến những mệnh lệnh của Ngài
cũng như các chỉ thị
Ngài dùng để răn dạy họ.
35 Khi vua chúa
còn cai trị lãnh thổ,
giữa bao nhiêu của cải Chúa ban,
trong miền đất phì nhiêu bát ngát
Chúa trải rộng ra trước mặt họ,
họ đã không phụng sự Ngài,
không từ bỏ các việc làm xấu xa.
36 Nay, Chúa thấy đó :
chúng con là nô lệ,
trong miền đất Chúa ban
cho tổ tiên chúng con
để các ngài
hưởng hoa màu của cải ;
Chúa thấy đó : chúng con
là nô lệ ngay tại miền đất này !
37 Đất đai trổ sinh nhiều hoa trái
là để cho vua chúa nước ngoài,
Ngài đặt họ lên cai trị chúng con
vì tội lỗi chúng con đã phạm.
Họ mặc tình thống trị người
và vật của chúng con.
Tình cảnh của chúng con
thật là quẫn bách !"

Biên bản những lời cam kết của cộng đoàn*

10 1 Vì tất cả những điều đó, chúng tôi thoả thuận cam kết và ghi thành văn bản. Trong văn bản đóng dấu, có ghi tên các vị lãnh đạo, các thầy Lê-vi, các tư tế của chúng tôi.

2 Trong những văn bản đóng dấu, có ghi tên các ông : Nơ-khe-mi-a, quan tổng đốc, - con ông Kha-kha-gia - và Xít-ki-gia.

3 Xơ-ra-gia, A-đác-gia, Giếc-mơ-gia,
4 Pát-khua, A-mác-gia, Man-ki-gia,
5 Khát-tút, Sơ-van-gia, Ma-lúc, 6 Kha-rim, Mơ-rê-mốt, Ô-vát-gia, 7 Đa-ni-en, Ghin-thôn, Ba-rúc, 8 Mơ-su-lam, A-vi-gia, Mi-gia-min, 9 Ma-át-gia, Bin-gai, Sơ-ma-gia : đó là các tư tế ;

10 các thầy Lê-vi : Giê-su-a, con ông A-dan-gia, Bin-nui thuộc nhóm con cháu ông Khê-na-đát, Cát-mi-ên, 11 và anh em của họ : Sơ-van-gia, Hô-đi-gia, Cơ-li-ta, Pơ-la-gia, Kha-nan, 12 Mi-kha, Rơ-khốp, Kha-sáp-gia, 13 Dắc-cua, Sê-rếp-gia, Sơ-van-gia, 14 Hô-đi-gia, Ba-ni, Bơ-ni-nu ;

15 những người lãnh đạo dân : Pác-ốt, Pa-khát Mô-áp, Ê-lam, Dát-tu, Ba-ni, 16 Bun-ni, Át-gát, Bê-vai, 17 A-đô-ni-gia, Bích-vai, A-đin, 18 A-te, Khít-ki-gia, Át-dua, 19 Hô-đi-gia, Kha-sum, Bê-xai, 20 Kha-ríp, A-na-thốt, Nê-vai, 21 Mác-pi-át, Mơ-su-lam, Khê-dia, 22 Mơ-sê-dáp-ên, Xa-đốc, Giát-đu-a, 23 Pơ-lát-gia, Kha-nan, A-na-gia, 24 Hô-sê, Kha-nan-gia, Kha-súp, 25 Ha Lô-khết, Pin-kha, Sô-vếch, 26 Rơ-khum, Kha-sáp-gia, Ma-a-xê-gia, 27 A-khi-gia, Kha-nan, A-nan, 28 Ma-lúc, Kha-rim, Ba-a-na.

29 Những người khác trong dân, các tư tế, các thầy Lê-vi, những người giữ cửa, các ca viên, những người phục vụ Đền Thờ và tất cả những ai đã tách khỏi các dân tứ xứ để gắn bó với Lề Luật của Thiên Chúa, vợ và con trai con gái của họ, tất cả các trẻ em đã tới tuổi khôn, 30 thì liên kết với những người tai mắt trong anh em đồng bào của họ, lấy lời thề độc và đoạn hứa mà cam kết sống theo Lề Luật Thiên Chúa đã ban nhờ ông Mô-sê, tôi trung của Người. Họ cũng cam kết tuân giữ và thi hành mọi mệnh lệnh, quyết

định và thánh chỉ của ĐỨC CHÚA, Chúa chúng ta :

31 Chúng tôi sẽ không gả con gái
cho các dân trong xứ và sẽ không cho
con trai chúng tôi lấy con gái của họ.
32 Nếu các dân trong xứ đem hàng hoá
và các thứ thực phẩm đi bán vào ngày
sa-bát, thì chúng tôi sẽ không mua gì
cả trong ngày sa-bát và các ngày
thánh. Năm thứ bảy, chúng tôi nghỉ
canh tác và xoá mọi thứ nợ. 33 Chúng
tôi tự buộc mình phải nộp một chỉ bạc
mỗi năm để lo việc Nhà Thiên Chúa
chúng tôi, 34 lo bánh tiến, hiến lễ
thường tiến, lễ toàn thiêu thường
tiến, những hy lễ ngày sa-bát, ngày
sóc, các lễ trọng, lo các của thánh và
các hy lễ tạ tội nhằm xin ơn xá tội cho
Ít-ra-en, lo mọi công việc liên quan
đến Nhà của Thiên Chúa chúng tôi.
35 Chúng tôi, hàng tư tế, hàng Lê-vi
và dân chúng, chúng tôi đã bắt thăm
về việc dâng củi : các chi tộc sẽ luân
phiên đem củi đến Nhà Thiên Chúa
vào những thời gian nhất định trong
năm, để đốt trên bàn thờ ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa của chúng tôi, như đã
chép trong Lề Luật.

36 Chúng tôi buộc mình hàng năm
phải đem dâng vào Nhà ĐỨC CHÚA
những thổ sản đầu mùa của chúng tôi
và tất cả hoa trái đầu mùa mọi thứ
cây, 37 cũng như các con trai đầu lòng
của chúng tôi và của thú vật, như đã
chép trong Lề Luật. Các con đầu lòng
của bò ngựa, chiên dê đem tới Nhà
Thiên Chúa cũng dành cho các tư tế
đang phục vụ Nhà Thiên Chúa chúng
tôi. 38 Phần tốt nhất trong số bột xay,
trong những của trích dâng, hoa trái
đầu mùa mọi thứ cây, rượu mới và dầu
tươi, chúng tôi sẽ đem dâng các tư tế
tại các phòng trong Nhà Thiên Chúa
chúng tôi. Chúng tôi sẽ đóng một
phần mười lợi tức đất đai của chúng
tôi cho các thầy Lê-vi ; chính các thầy
sẽ thu thuế thập phân này trong mọi
thành chúng tôi có đất canh tác.
39 Một tư tế trong số con cái ông A-ha-
ron sẽ đi với các thầy Lê-vi khi các
thầy thu thuế thập phân ; các thầy sẽ
trích một phần mười thuế thập phân
bỏ vào các phòng nhà kho để dâng
cho Nhà Thiên Chúa chúng tôi, 40 vì
con cái Ít-ra-en và con cái các thầy
Lê-vi sẽ đem của trích dâng lấy từ lúa
mì, rượu và dầu tới các phòng đó ; tại
đây cũng có các vật dụng của Đền
Thờ, có các tư tế đang phục vụ,
những người giữ cửa và các ca viên.

Như vậy chúng tôi sẽ không xao
nhãng công việc của Nhà Thiên Chúa
chúng tôi.

Ông Nơ-khe-mi-a phân bố cư dân

11 1 Các vị lãnh đạo dân lập cư tại
Giê-ru-sa-lem. Còn các người
khác trong dân thì bắt thăm : cứ
mười người thì một người đến lập cư
tại thành thánh Giê-ru-sa-lem*, chín
người kia sẽ ở trong các thành khác.
2 Dân chúng chúc phúc cho tất cả
những ai tình nguyện đến lập cư tại
Giê-ru-sa-lem.

3 Dưới đây là các thủ lãnh miền đã
lập cư tại Giê-ru-sa-lem. Còn tại các
thành khác của Giu-đa thì những
người Ít-ra-en, các tư tế, các thầy Lê-
vi, những người phục vụ Đền Thờ, và
con cháu các nô lệ của vua Sa-lô-môn,
mỗi người đều lập cư tại phần đất của
mình, trong thành của mình.

Dân Do-thái ở Giê-ru-sa-lem

4 Con cháu ông Giu-đa và con cháu
ông Ben-gia-min, lập cư tại Giê-ru-sa-
lem :

Trong số con cháu ông Giu-đa, có
các ông : A-tha-gia (A-tha-gia là con
của Út-di-gia, Út-di-gia con của Dơ-
khác-gia, Dơ-khác-gia con của A-mác-
gia, A-mác-gia con của Sơ-phát-gia,
Sơ-phát-gia con của Ma-ha-lan-ên, ông
này thuộc hàng con cháu ông Pe-rét) ;
5 và Ma-a-xê-gia (Ma-a-xê-gia là con
của Ba-rúc, Ba-rúc con của Côn Khô-
de, Côn Khô-de con của Kha-da-gia,
Kha-da-gia con của A-đa-gia, A-đa-gia
con của Giô-gia-ríp, Giô-gia-ríp con
của Dơ-khác-gia, người Si-lô). 6 Tổng
số con cháu ông Pe-rét lập cư tại Giê-
ru-sa-lem lên đến bốn trăm sáu mươi
tám dũng sĩ.

7 Đây là con cháu ông Ben-gia-min :
Xa-lu (Xa-lu là con của Mơ-su-lam,
Mơ-su-lam con của Giô-ết, Giô-ết con
của Pơ-đa-gia, Pơ-đa-gia con của Cô-la-
gia, Cô-la-gia con của Ma-a-xê-gia, Ma-
a-xê-gia con của I-thi-ên, I-thi-ên con
của Giơ-sa-gia), 8 và các anh em đồng

tộc của Gáp-bai, Xa-lai là chín trăm hai mươi tám dũng sĩ.

9 Người chỉ huy các dũng sĩ này là Giô-en, con của Dích-ri, và người chỉ huy phó của thành là Giơ-hu-đa, con của Ha Xơ-nu-a.

10 Trong hàng tư tế, có các ông : Giơ-đa-gia con của Giô-gia-ríp, Gia-khin, 11 Xơ-ra-gia con của Khin-ki-gia (Khin-ki-gia con của Mơ-su-lam, Mơ-su-lam con của Xa-đốc, Xa-đốc con của Mơ-ra-giốt, Mơ-gia-giốt con của A-khi-túp quản đốc Nhà Thiên Chúa), 12 và các anh em đồng tộc của họ, những người lo việc Nhà Thiên Chúa : tám trăm hai mươi hai người ; rồi còn có A-đa-gia (A-đa-gia là con của Giơ-rô-kham, Giơ-rô-kham con của Pơ-lan-gia, Pơ-lan-gia con của Am-xi, Am-xi con của Dơ-khác-gia, Dơ-khác-gia con của Pát-khua, Pát-khua con của Man-ki-gia) 13 và các anh em đồng tộc của ông là những người đứng đầu gia tộc : hai trăm bốn mươi hai người ; lại còn có A-mác-xai (A-mác-xai là con của A-dác-ên, A-dác-ên là con của Ác-đai, Ác-đai con của Mơ-si-lê-mốt, Mơ-si-lê-mốt con của Im-me) 14 và các anh em của ông là một trăm hai mươi tám dũng sĩ.

Người chỉ huy họ là Đáp-đi-ên, con của Ha-gơ-đô-lim.

15 Trong số các thầy Lê-vi, có các thầy : Sơ-ma-gia (Sơ-ma-gia là con của Kha-súp, Kha-súp con của Át-ri-cam, Át-ri-cam con của Kha-sáp-gia, Kha-sáp-gia con của Bun-ni) ; 16 Sáp-thai và Giô-đa-vát là những người thuộc hàng thủ lãnh các thầy Lê-vi và lo ngoại vụ cho Nhà Thiên Chúa ; 17 Mát-tan-gia (Mát-tan-gia là con của Mi-kha, Mi-kha con của Đáp-đi, Đáp-đi con của A-xáp, ông này là ca trưởng xướng những bài ca tạ ơn khi cầu nguyện) ; Bác-búc-gia, người đứng thứ nhì trong anh em ; Áp-đa (Áp-đa là con của Sam-mu-a, Sam-mu-a con của Ga-lan, Ga-lan con của Giơ-đu-thun). 18 Tổng số các thầy Lê-vi trong Thành Thánh là hai trăm tám mươi bốn.

19 Những người giữ cửa : Ắc-cúp, Tan-môn và anh em đồng tộc của các ông canh gác cửa : một trăm bảy mươi hai người.

Lời ghi chú bổ túc

21 Những người phục vụ Đền Thờ cư ngụ tại Ô-phen ; các ông Xi-kha và Ghít-pa điều khiển họ. 22 Đứng đầu các thầy Lê-vi ở Giê-ru-sa-lem là Út-di (Út-di là con của Ba-ni, Ba-ni con của Kha-sáp-gia, Kha-sáp-gia con của Mát-tan-gia, Mát-tan-gia con của Mi-kha). Út-đi thuộc hàng con cháu A-xáp, những người này là ca viên có trách nhiệm phục vụ Nhà Thiên Chúa. 23 Quả thế, nhà vua đã ra một chỉ thị liên can đến các ca viên và quy định công việc mỗi ngày cho họ. 24 Người thừa lệnh nhà vua lo mọi việc cho dân là Pơ-thác-gia con của Mơ-sê-dáp-ên, thuộc hàng con cháu của De-rác, ông này là con ông Giu-đa.

20 Những người Ít-ra-en, các tư tế và các thầy Lê-vi còn lại thì ở trong các thành khác của Giu-đa, mỗi người tại phần đất cha ông, 25 tại các thôn ấp, trên đồng ruộng của họ.

Dân Do-thái ở ngoài Giê-ru-sa-lem

Một số con cháu ông Giu-đa lập cư tại những nơi sau đây : Kia-giát Ác-ba và các vùng phụ thuộc, Đi-vôn và các vùng phụ thuộc, Giơ-cáp-xơ-ên và các thôn ấp, 26 Giê-su-a, Mô-la-đa, Bết Pe-lét, 27 Kha-xa Su-an, Bơ-e Se-va và các vùng phụ thuộc, 28 Xích-lắc, Mơ-khô-na và các vùng phụ thuộc, 29 Ên Rim-môn, Xo-rơ-a, Giác-mút, 30 Da-nô-ác, A-đu-lam và các thôn ấp phụ thuộc hai nơi này, La-khít và đồng ruộng chung quanh, A-dê-ca và các vùng phụ thuộc. Vậy họ đã định cư từ Bơ-e Se-va cho đến thung lũng Hin-nôm.

31 Con cháu ông Ben-gia-min cư ngụ ở Ghe-va, Mích-mát, Ai-gia, Bết Ên và các thành phụ thuộc ; 32 ở A-na-thốt, Nốp, A-nan-gia, 33 Kha-xo, Ra-ma, Ghít-ta-gim, 34 Kha-đích, Xơ-vô-im, Nơ-va-lát, 35 Lốt, Ô-nô và Ghê Kha-ra-sim.

36 Trong số các thầy Lê-vi, có những người đã từ Giu-đa sang Ben-gia-min.

Các tư tế và thầy Lê-vi trở về dưới thời ông Dơ-rúp-ba-ven và Giê-su-a

12 1 Đây là những tư tế và những thầy Lê-vi đã hồi hương cùng với Dơ-rúp-ba-ven, con của San-ti-ên, và cùng với Giê-su-a : Xơ-ra-gia, Giếc-mơ-

gia, Ét-ra, [2] A-mác-gia, Ma-lúc, Khát-tút, [3] Sơ-khan-gia, Rơ-khum, Mơ-rê-mốt, [4] Ít-đô, Ghin-thôi, A-vi-gia, [5] Mi-gia-min, Ma-át-gia, Bin-ga, [6] Sơ-ma-gia và Giô-gia-ríp, Giơ-đa-gia, [7] Xa-lu, A-móc, Khin-ki-gia, Giơ-đa-gia.

Những người này là thủ lãnh các tư tế và anh em đồng tộc của họ vào thời ông Giê-su-a. [8] Các thầy Lê-vi là Giê-su-a, Bin-nui, Cát-mi-ên, Sê-rếp-gia, Giơ-hu-đa, Mát-tan-gia ; ông này cùng với anh em đồng tộc mình đảm trách các bài hát tạ ơn, [9] đang khi ông Bác-búc-gia, ông Un-ni và anh em đồng tộc đứng đối diện với họ tuỳ theo chức vụ.

Gia phả các thượng tế từ năm 520 đến năm 405

[10] Giê-su-a sinh Giô-gia-kim, Giô-gia-kim sinh En-gia-síp, En-gia-síp sinh Gio-gia-đa, [11] Gio-gia-đa sinh Giô-na-than, Giô-na-than sinh Giát-đu-a.

Các tư tế và các thầy Lê-vi thời thượng tế Giô-gia-kim

[12] Vào thời thượng tế Giô-gia-kim, các tư tế đứng đầu các gia tộc là các ông : Mơ-ra-gia, gia tộc Xơ-ra-gia ; Kha-nan-gia, gia tộc Giếc-mơ-gia ; [13] Mơ-su-lam, gia tộc Ét-ra ; Giơ-hô-kha-nan, gia tộc A-mác-gia ; [14] Giô-na-than, gia tộc Ma-lúc ; Giô-xếp, gia tộc Sơ-van-gia ; [15] Át-na, gia tộc Kha-rim ; Khen-cai, gia tộc Mơ-ra-giốt ; [16] Dơ-khác-gia, gia tộc Ít-đô ; Mơ-su-lam, gia tộc Ghin-thôn ; [17] Dích-ri, gia tộc A-vi-gia ; ..., gia tộc Min-gia-min ; Pin-tai, gia tộc Mô-át-gia ; [18] Sam-mu-a, gia tộc Bin-ga ; Giơ-hô-na-than, gia tộc Sơ-ma-gia ; [19] Mát-tơ-nai, gia tộc Giô-gia-ríp ; Út-di, gia tộc Giơ-đa-gia ; [20] Ca-lai, gia tộc Xa-lai ; Ê-ve, gia tộc A-móc ; [21] Kha-sáp-gia, gia tộc Khin-ki-gia ; Nơ-than-ên, gia tộc Giơ-đa-gia.

[22] Vào thời các ông En-gia-síp, Gio-gia-đa, Giô-kha-nan và Giát-đu-a, những người đứng đầu các gia tộc và các tư tế đều được ghi tên cho đến triều đại vua Đa-ri-ô, người Ba-tư.

[23] Sau đây là các con cháu ông Lê-vi :

Những người đứng đầu các gia tộc đều được ghi tên vào sách Sử biên niên cho đến thời ông Giô-kha-nan, con ông En-gia-síp.

[24] Thủ lãnh các thầy Lê-vi là các ông : Kha-sáp-gia, Sê-rếp-gia, Giê-su-a, Bin-nui, Cát-mi-ên, và các anh em đồng tộc của họ là những người đứng đối diện với họ để ngợi khen và cảm tạ Thiên Chúa, theo lệnh vua Đa-vít, người của Thiên Chúa, [25] Mát-tan-gia, Bác-búc-gia, Ô-vát-gia, Mơ-su-lam ; còn các thầy Tan-môn và Ắc-cúp là những người giữ cửa, thì canh các nhà kho gần các cửa.

[26] Những người này sống dưới thời Giô-gia-kim, con của Giê-su-a, ông này là con của Giô-xa-đắc, và dưới thời ông Nơ-khe-mi-a, tổng đốc, cũng như dưới thời ông Ét-ra, tư tế và kinh sư.

Khánh thành tường thành Giê-ru-sa-lem*

[27] Dịp khánh thành tường thành Giê-ru-sa-lem, người ta tìm các thầy Lê-vi từ khắp nơi họ ở, đưa về Giê-ru-sa-lem để mừng lễ khánh thành trong niềm hân hoan, giữa tiếng hát ngợi khen hoà với não bạt và cung đàn nhịp sáo. [28] Con cháu các ca viên tụ họp nhau lại từ vùng chung quanh Giê-ru-sa-lem, từ các thôn làng của người Nơ-tô-pha, [29] từ Bết Ha Ghin-gan, từ đồng ruộng ở Ghe-va và Át-ma-vét, vì các ca viên đã lập ra các thôn làng chung quanh Giê-ru-sa-lem. [30] Các tư tế và các thầy Lê-vi đã tự thanh tẩy, rồi thanh tẩy dân, cửa thành và tường thành.

[31] Bấy giờ tôi đưa các thủ lãnh Giu-đa lên tường thành và chia hai đoàn rước lớn. Đoàn thứ nhất đi về phía tay mặt bên trên tường thành, hướng về phía cửa Rác. [32] Đi sau đoàn này, có ông Hô-sa-gia và một nửa hàng thủ lãnh Giu-đa. [33] Cùng các ông A-đác-gia, Ét-ra, Mơ-su-lam, [34] Giơ-hu-đa, Ben-gia-min, Sơ-ma-gia và Giếc-mơ-gia [35] là những người thuộc hàng tư tế và có mang theo kèn ; rồi lại có ông Dơ-khác-gia (Dơ-khác-gia là con của Giô-na-than, Giô-na-than con của Sơ-ma-gia, Sơ-ma-gia con của Mát-tan-gia, Mát-tan-gia con của Mi-kha-gia, Mi-kha-gia con của Dắc-cua, Dắc-cua con của A-xáp) [36] và các anh em đồng tộc của ông là Sơ-ma-gia, A-đác-ên, Mi-la-lai, Gi-la-lai, Ma-ai, Nơ-

than-ên, Giơ-hu-đa, Kha-na-ni, có mang theo những nhạc cụ của vua Đa-vít, người của Thiên Chúa. Kinh sư Ét-ra đi dẫn đầu. 37 Đến cửa Suối họ tiến thẳng về phía trước, leo lên các bậc thang của Thành vua Đa-vít, rồi tiếp tục đi lên bờ tường thành, phía trên đền vua Đa-vít, cho đến cửa Nước ở phía đông.

38 Đoàn thứ hai đi về phía tay trái : tôi theo sau cùng với một nửa hàng thủ lãnh của dân, dọc bờ tường thành, phía trên tháp Lò cho đến Tường Rộng, 39 rồi phía trên cửa Ép-ra-im, cửa Giơ-sa-na và cửa Cá ; phía trên tháp Kha-na-ên và tháp Trăm, cho đến cửa Chiên. Mọi người dừng lại ở cửa Lao Xá.

40 Sau đó, cả hai đoàn kiệu dừng lại ở Nhà Thiên Chúa. Cùng đi với tôi, có một nửa hàng quan chức 41 và các tư tế là các ông : En-gia-kim, Ma-a-xê-gia, Min-gia-min, Mi-kha-gia, En-giô-ê-nai, Dơ-khác-gia, Kha-nan-gia (các vị này có mang theo kèn), 42 Ma-a-xê-gia, Sơ-ma-gia, E-la-da, Út-di, Giơ-hô-kha-nan, Man-ki-gia, Ê-lam và Ê-de. Các ca viên hát vang lên dưới quyền điều khiển của Gít-rác-gia. 43 Ngày hôm ấy, người ta dâng những lễ vật quý giá và vui mừng hoan hỷ, vì Thiên Chúa đã cho họ được hưởng niềm vui, một niềm vui lớn lao. Cả phụ nữ lẫn thiếu nhi cũng đều vui mừng hoan hỷ. Và niềm vui của Giê-ru-sa-lem đã lan rộng ra xa.

Một thời kỳ lý tưởng*

44 Thời ấy, có những người được đặt lên trông coi các phòng dùng để chứa những của trích dâng, của đầu mùa và thuế thập phân, cũng như để thu gom những phần dành cho các tư tế và các thầy Lê-vi lấy từ đồng ruộng của các thành theo Luật quy định. Quả thật, Giu-đa lấy làm vui vì các tư tế và các thầy Lê-vi đang tại chức. 45 Các nhân vật này cũng như các ca viên và những người giữ cửa đều lo việc thờ phượng Thiên Chúa và việc thanh tẩy theo lệnh vua Đa-vít và con vua là Sa-lô-môn. 46 Thật thế, thuở xưa vào thời vua Đa-vít, lúc ông A-xáp đứng đầu các ca viên, đã có những bài ca ngợi khen cảm tạ Thiên Chúa. 47 Vào thời ông Dơ-rúp-ba-ven và ông Nơ-khe-mi-a, toàn dân Ít-ra-en ngày ngày vẫn dâng các phần dành cho các ca viên và những người giữ cửa. Họ dâng cho các thầy Lê-vi những phần của thánh ; còn các thầy Lê-vi thì dâng những phần của thánh cho con cháu ông A-ha-ron.

13 1 Thời ấy, người ta đọc sách Mô-sê cho dân nghe. Trong sách ấy, có chép rằng người Am-mon và người Mô-áp sẽ không bao giờ được nhập vào cộng đồng của Thiên Chúa, 2 vì chúng đã không đem bánh và nước ra nghênh đón con cái Ít-ra-en, và vì chúng đã thuê Bi-lơ-am chống lại họ và nguyền rủa họ. Nhưng Thiên Chúa chúng ta đã đổi lời nguyền rủa thành lời chúc phúc*. 3 Sau khi nghe sách Luật, họ loại mọi thành phần ô hợp ngoại bang ra khỏi Ít-ra-en*.

Chuyến đi thứ hai của ông Nơ-khe-mi-a

4 Trước đó, tư tế En-gia-síp được đặt lên trông coi các phòng trong Nhà Thiên Chúa. Vì có họ với Tô-vi-gia, 5 nên tư tế đã dọn cho ông này một phòng rộng lớn. Ở đó trước kia có chứa các lễ vật, trầm hương và các vật dụng, thuế thập phân lấy từ lúa mì, rượu và dầu ; thuế này đã được quy định cho các thầy Lê-vi, các ca viên và những người giữ cửa ; tại đây cũng chứa của trích dâng dành cho các tư tế. 6 Khi xảy ra những sự việc đó, tôi không có mặt ở Giê-ru-sa-lem, vì năm ba mươi hai triều vua Ba-by-lon là Ác-tắc-sát-ta, tôi đến yết kiến vua. Sau một thời gian, tôi được vua cho phép 7 trở về Giê-ru-sa-lem. Bấy giờ, tôi nhận thấy hành động xấu xa của ông En-gia-síp có lợi cho Tô-vi-gia là đã dọn cho ông này một phòng ở tiền đình của Nhà Thiên Chúa. 8 Tôi rất bực mình và đã liệng tất cả đồ đạc của Tô-vi-gia ra khỏi phòng. 9 Tôi bảo người ta thanh tẩy các phòng, rồi cho đem về lại đó các vật dụng của Nhà Thiên Chúa, các lễ vật và trầm hương.

10 Tôi cũng được biết là các thầy Lê-vi không nhận được phần dành riêng cho mình, và các thầy này cũng như các ca viên phụ trách công việc Nhà Thiên Chúa đã bỏ đi, ai về nhà nấy. 11 Tôi đã quở trách các quan

chức với lời lẽ như sau : "Tại sao lại bỏ bê Nhà Thiên Chúa ?" Tôi triệu tập các thầy Lê-vi và các ca viên, rồi trao cho họ các chức vụ trước kia. 12 Toàn thể Giu-đa đã nộp vào kho thuế thập phân lấy từ lúa mì, rượu và dầu. 13 Tôi truyền cho tư tế Se-lem-gia, cho kinh sư Xa-đốc và thầy Pơ-đa-gia thuộc giới các thầy Lê-vi, trông coi các kho. Ngoài ra, để giúp họ một tay, còn có ông Kha-nan, con ông Dắc-cua, cháu ông Mát-tan-gia, vì họ là những người đáng tin cậy. Nhiệm vụ của họ là phân phát cho anh em đồng tộc của mình. 14 Lạy Thiên Chúa của con, vì những điều đó xin Ngài nhớ đến con, xin đừng xoá bỏ các việc nghĩa con đã làm cho Nhà Thiên Chúa của con, cũng như công việc trông coi Nhà Ngài.

15 Thời ấy, tại Giu-đa tôi thấy có những người đạp nho trong bồn ngày sa-bát ; lại có những người đem các bó lúa cùng với rượu, nho, vả, và mọi thứ đồ nặng chất lên lưng lừa, rồi đưa về Giê-ru-sa-lem trong ngày sa-bát. Tôi đã cảnh cáo họ ngày họ bán thực phẩm. 16 Ngay chính ở Giê-ru-sa-lem, có những người Tia cư trú tại đó thường đem cá và mọi thứ hàng hoá bán cho con cái Giu-đa trong ngày sa-bát. 17 Tôi đã lên tiếng khiển trách các thân hào Giu-đa rằng : "Sao các ông lại làm điều xấu xa là vi phạm ngày sa-bát như thế ? 18 Tổ tiên các ông đã chẳng làm như vậy sao ? Bấy giờ Thiên Chúa chúng ta đã giáng xuống chúng ta và thành này tất cả tai hoạ đó. Và các ông, các ông lại làm tăng thêm cơn thịnh nộ của Người đối với Ít-ra-en bằng cách vi phạm ngày sa-bát." 19 Khi bóng chiều ngả xuống trên các cửa thành Giê-ru-sa-lem trước ngày sa-bát, tôi ra lệnh phải đóng cánh cửa thành lại và chỉ được mở ra sau ngày sa-bát. Tôi đặt một số tráng đinh ở các cửa để ngăn không cho mang đồ nặng vào trong ngày sa-bát. 20 Một hai lần, các con buôn và những người bán đủ thứ hàng hoá ngủ đêm ở ngoài Giê-ru-sa-lem. 21 Tôi lên tiếng quở trách họ rằng : "Sao các người lại ngủ đêm ở trước tường thành ? Nếu các ngươi còn tái phạm, ta sẽ thẳng tay với các ngươi !" Từ đó, họ không đến vào ngày sa-bát nữa. 22 Tôi bảo các thầy Lê-vi phải tự thanh tẩy và đến canh cửa thành để thánh hoá ngày sa-bát. Lạy Thiên Chúa của con, lại cũng vì những điều đó, xin nhớ đến con, xin mở lượng hải hà thương xót con !

23 Cũng vào thời ấy, tôi thấy có những người Do-thái đã cưới vợ người Át-đốt, Am-mon, Mô-áp ; 24 một nửa số con cái họ chỉ nói tiếng Át-đốt hay tiếng dân này dân nọ, nhưng không biết nói tiếng Do-thái. 25 Tôi quở trách, nguyền rủa họ ; tôi đánh đập một số người trong nhóm họ, giật tóc họ, bắt phải thề nguyền nhân danh Thiên Chúa : "Các ông không được gả con gái cho con trai chúng, hoặc cưới con gái chúng cho con trai các ông và cho chính các ông. 26 Không phải vì thế mà Sa-lô-môn, vua Ít-ra-en, đã phạm tội sao ? Trong các dân nước, chẳng có vua nào được như ông, lại được Thiên Chúa của mình yêu mến và cho làm vua cai trị toàn thể Ít-ra-en. Thế mà ông đã để cho các bà vợ ngoại bang đưa đến chỗ phạm tội ! 27 Liệu có còn phải nghe nói các ông cũng làm điều dữ lớn lao này là đã phản bội Thiên Chúa chúng ta mà cưới vợ ngoại bang chăng ?"

28 Một người con của ông Giô-gia-đa, con của thượng tế En-gia-síp, bấy giờ là con rể Xan-ba-lát, người Khô-rôn. Tôi đã đuổi hắn khuất mắt tôi*. 29 Lạy Thiên Chúa của con, xin đừng quên họ là những kẻ đã xúc phạm nặng nề đến chức tư tế và lời giao ước rằng buộc hàng tư tế cũng như các thầy Lê-vi.

30 Tôi thanh tẩy họ cho khỏi mọi yếu tố ngoại bang và đặt các luật lệ quy định công việc cho mỗi tư tế và thầy Lê-vi. 31 Tôi còn đặt ra các luật lệ về việc dâng củi vào những thời kỳ nhất định cũng như về việc dâng hoa trái đầu mùa.

Lạy Thiên Chúa của con, xin nhớ đến con để con được phúc lành.

SÁCH TÔ-BI-A

1 [1] Đây là sách truyện ông Tô-bít*, con ông Tô-bi-ên, cháu ông Kha-nan-ên, chắt ông A-đu-ên, cháu ba đời ông Ga-ba-ên, cháu bốn đời ông Ra-pha-en, cháu năm đời ông Ra-gu-ên. Ông thuộc dòng dõi ông A-xi-ên, chi tộc Náp-ta-li. [2] Vào thời San-ma-ne-xe làm vua Át-sua, ông bị đày khỏi Tít-be, một thành ở miền nam Ky-đi-ô, thuộc Náp-ta-li, trên miền Ga-li-lê Thượng, bên trên Khát-xo nằm lui vào bên trong, hướng mặt trời lặn, ở phía bắc Phô-go.

Ông Tô-bít bị lưu đày

[3] Tôi là Tô-bít, tôi đã từng ăn ở theo sự thật và lẽ ngay suốt mọi ngày đời tôi. Tôi cũng đã từng rộng tay bố thí cho anh em và đồng bào tôi, những người cùng đi đày với tôi qua Ni-ni-vê, ở xứ Át-sua. [4] Khi tôi còn ở trong xứ tôi là đất Ít-ra-en, và khi tôi còn trẻ, toàn bộ chi tộc của cha tôi là Náp-ta-li đã ly khai với nhà Đa-vít, tổ tiên tôi, và thành đô Giê-ru-sa-lem. Trong tất cả các chi tộc Ít-ra-en, thành này đã được chọn làm nơi cho mọi chi tộc Ít-ra-en đến tế lễ ; và tại đây, Đền Thờ Thiên Chúa ngự đã được thánh hiến và xây cất cho mọi thế hệ mai sau. [5] Còn tất cả anh em tôi, cũng như nhà Náp-ta-li cha tôi, thì trên mọi núi đồi miền Ga-li-lê, lại cúng tế con bê mà Gia-róp-am, vua Ít-ra-en, đã làm ra tại Đan.

[6] Chỉ có mình tôi đã nhiều lần trẩy lên Giê-ru-sa-lem vào các dịp lễ, theo những điều đã chép trong chiếu chỉ ngàn đời được ban truyền trong toàn cõi Ít-ra-en. Các hoa quả đầu mùa và những con vật đầu lòng, cũng như một phần mười dân vật và lông những con cừu được xén lần đầu tiên, tôi đều mau mắn đưa tới Giê-ru-sa-lem. [7] Tôi dâng các thứ đó cho các thầy tư tế, con cái ông A-ha-ron, để lo việc tế lễ ; còn một phần mười lúa miến, rượu nho, ô-liu, thạch lựu, và cùng những trái cây còn lại, thì dâng cho con cái ông Lê-vi đang phục vụ tại Giê-ru-sa-lem. Phần mười thứ hai, tôi nộp bằng tiền mặt trong sáu năm liền để làm tiền tiêu dùng hằng năm tại Giê-ru-sa-lem. [8] Tiền đó, tôi tặng cô nhi, quả phụ và những người ngoại kiều sống giữa con cái Ít-ra-en ; ba năm một lần, tôi đem đến tặng họ. Chúng tôi dùng số tiền đó mà ăn tiêu theo chiếu chỉ được ban truyền trong luật Mô-sê liên quan đến những việc ấy, và theo các huấn lệnh của bà Đơ-vô-ra, thân mẫu cha ông chúng tôi là Kha-nan-ên, vì cha tôi chết để lại tôi mồ côi. [9] Đến tuổi thành nhân, tôi lấy một người thuộc dòng dõi cha ông chúng tôi làm vợ ; nhờ nàng, tôi được một đứa con trai và đặt tên cho nó là Tô-bi-a.

[10] Thời lưu đày qua Át-sua, tôi cũng bị đi đày và đã tới Ni-ni-vê. Mọi anh em và những người cùng một dòng máu với tôi đều đã dùng thức ăn của dân ngoại*. [11] Còn tôi, tôi vẫn kiêng không dùng thức ăn của dân ngoại. [12] Và bởi vì tôi hết lòng tưởng nhớ Thiên Chúa tôi, [13] nên Người là Đấng Tối Cao đã làm cho tôi được vừa lòng đẹp mắt vua San-ma-ne-xe. Tôi đã trở thành người mua sắm cho vua tất cả những gì vua cần dùng. [14] Vì vậy, tôi thường hay qua xứ Mê-đi mua sắm cho vua, cho đến ngày vua băng hà ; và tôi đã gởi ông Ga-ba-ên, là anh em ông Gáp-ri, tại xứ Mê-đi, những túi bạc tính tất cả là ba trăm ký.

[15] Khi vua San-ma-ne-xe băng hà, thái tử Xan-khê-ríp lên ngôi kế vị, thì các đường Mê-đi bị cắt đứt, và tôi không thể qua Mê-đi được nữa. [16] Dưới thời vua San-ma-ne-xe, tôi đã rộng tay bố thí cho các anh em cùng một dòng máu với tôi. [17] Cơm bánh của tôi, tôi cho người đói khát ; quần áo của tôi, tôi cho kẻ trần truồng ; nếu thấy ai trong số đồng bào tôi chết và bị quăng thây ra phía sau tường thành Ni-ni-vê, thì tôi chôn cất người đó. [18] Nếu có ai bị vua Xan-khê-ríp giết chết trên đường vua trốn khỏi Giu-đê trở về, trong những ngày Vua Trời trừng phạt vua về những lời phạm thượng đã thốt ra, thì tôi cũng chôn cất. Quả vậy, trong cơn phẫn nộ, vua đã giết chết nhiều người trong số con cái Ít-ra-en, còn tôi cứ đi lấy trộm xác họ mà chôn cất. Vua Xan-khê-ríp đi tìm những xác đó mà không thấy.

19 Một người dân thành Ni-ni-vê tố giác với vua rằng chính tôi là người chôn cất họ, nên tôi lẩn tránh. Khi được biết là vua đã rõ chuyện tôi và đang cho người lùng bắt để giết tôi, tôi sợ hãi và trốn thoát. 20 Thế là bao nhiêu của cải tôi có đều bị tịch thu, không còn lại một chút gì mà không bị sung vào kho vua, trừ An-na vợ tôi và Tô-bi-a con trai tôi.

21 Không đầy bốn mươi ngày sau, hai người con trai của vua giết chết vua, rồi bỏ trốn lên núi A-ra-rát. Hoàng tử Ê-xa-khát-đôn lên ngôi kế vị vua cha, và đặt A-khi-ca, con trai của A-na-ên, người anh em tôi, lên trông coi việc tài chính cả nước cùng nắm quyền điều khiển toàn bộ công việc quản trị. 22 Bấy giờ, A-khi-ca bênh vực tôi và tôi đã trở xuống Ni-ni-vê. Quả vậy, dưới triều Xan-khê-ríp, vua Át-sua, A-khi-ca đã từng làm quan đại chước tửu, chưởng ấn, người trông coi việc quản trị và tài chính. Vua Ê-xa-khát-đôn lại đặt A-khi-ca giữ các chức vụ một lần nữa : A-khi-ca là cháu trai và cùng một dòng họ với tôi.

Ông Tô-bít bị mù

2 1 Dưới triều vua Ê-xa-khát-đôn, tôi trở về nhà tôi. Người ta đã trả lại cho tôi An-na, vợ tôi và Tô-bi-a, con trai tôi. Ngày lễ Ngũ Tuần của chúng tôi, tức là ngày lễ thánh mừng các Tuần, người ta dọn cho tôi một bữa ăn ngon, và tôi nghiêng người xuống để dùng bữa. 2 Người ta bày bàn, dọn cho tôi nhiều món. Tôi nói với Tô-bi-a, con tôi : "Con ơi, con hãy đi tìm trong số các anh em chúng ta bị đày ở Ni-ni-vê, một người nghèo hết lòng tưởng nhớ Thiên Chúa, rồi dẫn người ấy về đây cùng dùng bữa với cha. Này, con ơi, cha đợi con cho đến khi con về." 3 Tô-bi-a ra đi, tìm một người nghèo trong số các anh em chúng tôi. Khi trở về, nó nói : "Cha ơi !" Tôi bảo nó : "Cha đây, con." Nó trả lời : "Thưa cha, có một người trong đồng bào chúng ta đã bị giết và quăng ngoài chợ, là nơi bây giờ người ấy còn đang bị thắt cổ." 4 Tôi liền chồm dậy, bỏ cả ăn, chẳng kịp nếm chút gì. Tôi đem người ấy ra khỏi quảng trường và đặt trong một căn nhà nhỏ, chờ lúc mặt trời lặn sẽ đem chôn. 5 Trở về nhà, tôi tắm rửa, rồi ăn bánh mà lòng cảm thấy ưu sầu tang tóc. 6 Tôi nhớ lại lời ngôn sứ A-mốt đã nói về Bết Ên rằng :

"Những ngày lễ của các ngươi
sẽ biến thành tang tóc,
mọi bài hát của các ngươi
sẽ nên khúc ai ca*."

Rồi tôi khóc. 7 Khi mặt trời lặn, tôi đào huyệt chôn người ấy. 8 Láng giềng nhạo cười tôi rằng : "Hắn vẫn còn chưa sợ ! Người ta truy nã để giết hắn về tội ấy và hắn đã trốn đi, thế mà hắn lại vẫn chôn cất người chết !"

9 Ngay tối ấy, tôi tắm rửa, rồi đi vào sân nhà tôi. Tôi nằm dọc theo bức tường ở sân, mặt để trần vì trời nóng. 10 Tôi không biết là trong bức tường phía trên tôi có chim sẻ. Phân chim nóng hổi rơi xuống mắt tôi, tạo ra những vết sẹo trắng. Tôi đến thầy thuốc xin chữa trị, nhưng họ càng xức thuốc cho tôi, thì các vết sẹo trắng càng làm cho mắt tôi loà thêm, cho đến khi tôi bị mù hẳn. Suốt bốn năm, mắt tôi không nhìn thấy gì cả. Tất cả anh em tôi đều lấy làm buồn cho tôi, và ông A-khi-ca cấp dưỡng cho tôi trong hai năm, trước khi ông đi Ê-ly-mai.

11 Lúc bấy giờ, An-na, vợ tôi, nhận làm những công việc dành cho phụ nữ. 12 Nàng giao hàng cho chủ và họ trả tiền công cho nàng. Ngày mồng bảy tháng Đy-trô, nàng xén tấm vải đã dệt xong, rồi giao cho chủ. Tiền công bao nhiêu, họ trả hết cho nàng, lại còn thưởng cho một con dê con để ăn một bữa. 13 Khi nàng bước vào nhà, thì con dê bắt đầu kêu be be. Tôi mới gọi nàng lại và hỏi : "Con dê nhỏ đó ở đâu ra vậy ? Có phải của trộm cắp không ? Đem trả lại cho chủ nó đi ! Vì chúng ta không có quyền ăn của trộm cắp." 14 Nàng bảo tôi : "Đó là quà người ta thưởng cho tôi, thêm vào số tiền công !" Tôi không tin nàng và cứ bảo nàng phải trả lại cho chủ. Vì chuyện đó, tôi xấu hổ cho nàng. Rồi nàng đáp lại rằng : "Các việc bố thí của ông ở đâu ? Các việc nghĩa của ông đâu cả rồi ? Đó, ai cũng biết là ông được bù đắp như thế nào rồi !"

3 1 Bấy giờ, lòng tôi tràn ngập ưu phiền ; tôi rền la kêu khóc và bắt đầu thở than cầu nguyện :

2 "Lạy Chúa,
Ngài là Đấng công chính,
mọi việc Ngài làm đều chính trực,
tất cả đường lối Ngài
đều là từ bi và chân thật ;
chính Ngài xét xử thế gian.
3 Và giờ đây, lạy Chúa,
xin Ngài nhớ đến con,
xin đoái nhìn và chớ phạt con
vì những tội con đã phạm
và những điều ngu muội của con
cũng như của cha ông con.
Các ngài đã đắc tội
trước Thánh Nhan
4 và bất tuân mệnh lệnh của Ngài.
Ngài đã để chúng con bị cướp phá,
phải tù đày và chết chóc,
nên trò cười, để tài châm biếm
và bia nhục mạ
cho mọi dân tộc,
nơi chúng con đã bị Ngài phân tán.
5 Vâng, các phán quyết của Ngài
thì nhiều và chân thật ;
Ngài đối xử như thế với con
vì tội lỗi con,
bởi chúng con đã không thi hành
mệnh lệnh Ngài
và đã chẳng sống theo chân lý
trước nhan Ngài.
6 Và nay, xin Ngài đối xử với con
theo sở thích của Ngài,
xin truyền rút sinh khí
ra khỏi con,
để con biến khỏi mặt đất
và trở thành bụi đất.
Quả thật, đối với con,
chết còn hơn sống,
vì con đã nghe
những lời nhục mạ dối gian
khiến con phải buồn phiền
quá đỗi.
Lạy Chúa, xin truyền lệnh
cho con được giải thoát
khỏi số kiếp gian khổ này.
Xin để con ra đi vào cõi đời đời.
Lạy Chúa, xin đừng ngoảnh mặt
không nhìn con.
Quả thật, đối với con,
thà chết còn hơn là suốt đời
phải nhìn thấy bao nhiêu gian khổ,
và phải nghe những lời nhục mạ."

Cô Xa-ra

7 Cũng trong ngày hôm ấy, ở Ec-ba-tan xứ Mê-đi, cô Xa-ra, con gái ông Ra-gu-ên, đã nghe một trong những người tớ gái của cha cô nói lời nhục mạ. 8 Số là cô đã được gả cho bảy người chồng, nhưng họ đã bị ác quỷ Át-mô-đai-ô* giết chết trước khi ăn ở với cô theo tục lệ vợ chồng. Người tớ gái nói : "Chính cô là kẻ sát phu ! Coi đó, cô đã có bảy đời chồng mà chẳng được mang tên ông nào ! 9 Tại sao chỉ vì mấy người chồng của cô đã chết mà cô lại đánh đập chúng tôi ? Thôi, đi với mấy ông ấy cho rồi, và đừng bao giờ chúng tôi thấy cô có con cái gì hết !" 10 Vậy ngày hôm ấy, lòng cô Xa-ra ưu phiền và cô kêu khóc. Rồi lên lầu trên ở nhà cha cô, cô định thắt cổ tự tử. Nhưng nghĩ lại, cô tự nhủ : "Sẽ không bao giờ người ta nhục mạ được cha tôi và nói với người : 'Ông chỉ có một cô con gái yêu quý, thế mà vì bạc phận, cô đã thắt cổ tự tử !' Như vậy, tôi sẽ làm cho tuổi già của cha tôi phải buồn phiền đi xuống âm phủ. Nên tốt hơn là tôi đừng thắt cổ tự tử, mà phải cầu xin Chúa cho tôi chết đi, để đời tôi không còn phải nghe những lời nhục mạ nữa." 11 Ngay lúc ấy, cô dang hai tay về phía cửa sổ, cầu nguyện rằng :

"Chúc tụng Chúa,
lạy Thiên Chúa từ nhân !
Chúc tụng danh Chúa
đến muôn đời,
và mọi công trình của Chúa
phải chúc tụng Ngài
muôn muôn thuở.
12 Giờ đây, mặt con hướng về Chúa,
mắt con nhìn lên Ngài.
13 Xin Chúa phán,
thì con sẽ được biến khỏi mặt đất
và không còn phải nghe
những lời nhục mạ nữa.
14 Lạy Chúa Tể,
Ngài biết con trong sạch,
không hề vương ô uế của đàn ông ;
15 con đã không làm ô danh
chính mình
cũng không làm ô danh
cha con trên đất khách lưu đày.
Con là con một của cha con,
và người đâu có con nào khác
để thừa kế ;
người cũng không có anh em
cận thân,
không còn ai trong họ hàng,
để con phải giữ thân
làm vợ người ấy.
Con đã mất cả bảy người chồng,
vậy con còn sống nữa làm chi ?

Nếu Chúa không ưng
làm cho con chết,
thì lạy Chúa, xin đoái nghe
con kể lể nỗi nhục nhằn."

16 Ngay lúc ấy, lời cầu xin của hai
người là Tô-bít và Xa-ra đã được đoái
nghe trước nhan vinh hiển của Thiên
Chúa. 17 Và thiên sứ Ra-pha-en* được
sai đến chữa lành cho cả hai. Ông Tô-
bít thì được khỏi các vết sẹo trắng ở
mắt, để ông được ngắm nhìn tận mắt
ánh sáng của Thiên Chúa ; còn cô Xa-
ra, con gái ông Ra-gu-ên, thì được kết
duyên với cậu Tô-bi-a, con trai ông Tô-
bít, và được thoát khỏi tay ác quỷ Át-
mô-đai-ô. Quả vậy, trong tất cả những
người muốn lấy Xa-ra, Tô-bi-a có
quyền ưu tiên. Cùng lúc ấy, ông Tô-bít
từ ngoài sân trở vào nhà, còn Xa-ra,
con gái ông Ra-gu-ên, thì từ lầu trên đi
xuống.

Cậu Tô-bi-a

4 1 Hôm ấy, ông Tô-bít sực nhớ lại
số bạc đã gửi ông Ga-ba-ên tại
Ra-ghê, xứ Mê-đi, 2 và ông nghĩ bụng :
"Này mình đã xin cho được chết, tại
sao không kêu Tô-bi-a, con của mình
đến và nói cho nó hay về số bạc đó,
trước khi mình chết ?" 3 Vậy ông kêu
Tô-bi-a, con ông lại ; cậu đến gần ông,
và ông nói với cậu : "Con hãy chôn cất
cha cho tử tế. Hãy thảo kính mẹ con
và đừng bỏ rơi người bao lâu người còn
sống. Con hãy ăn ở đẹp lòng người và
đừng làm điều chi phiền lòng người cả.
4 Này con, con phải nhớ rằng mẹ
con đã trải qua bao nỗi ngặt nghèo vì
con, khi con còn trong dạ mẹ. Khi
người mất, con hãy chôn cất người
ngay bên cạnh cha, trong cùng một
phần mộ.

5 Con ơi, con hãy tưởng nhớ Đức
Chúa mọi ngày, đừng có ưng phạm tội
và làm trái mệnh lệnh của Người. Hãy
thực thi công chính suốt mọi ngày đời
con và đừng đi theo những nẻo đường
bất chính, 6 vì những ai sống theo sự
thật thì sẽ thành công trong sự
nghiệp của mình. 7 Con hãy dùng của
cải bố thí cho tất cả những ai thực thi
công chính, và khi bố thí, mắt con
đừng có so đo. Đối với ai nghèo khổ,
con đừng ngoảnh mặt làm ngơ, để rồi
đối với con, Thiên Chúa cũng sẽ
không ngoảnh mặt làm ngơ. 8 Tuỳ con
có bao nhiêu, hãy cho bấy nhiêu ; có
nhiều thì cho nhiều, có ít thì đừng
ngại cho ít. 9 Như thế là con tích trữ
một vốn liếng vững chắc cho những
ngày gian nan. 10 Thật vậy, việc bố thí
cứu cho khỏi chết và không để rơi vào
cõi âm ty. 11 Vì trước nhan Đấng Tối
Cao, của bố thí là một lễ vật quý giá
cho những ai làm việc bố thí.

12 Này con, hãy tránh xa mọi thứ
dâm ô, và nhất là hãy lấy một người
thuộc dòng dõi cha ông con làm vợ*,
chớ đừng lấy con gái dân ngoại, không
xuất thân từ chi tộc cha con, vì chúng
ta là con cái hàng ngôn sứ. Con ơi,
hãy nhớ rằng, từ khởi đầu cha ông
chúng ta là Nô-ê, Áp-ra-ham, I-xa-ác,
Gia-cóp, tất cả đã lấy vợ trong họ
hàng anh em mình, và đã được Chúa
chúc phúc nơi con cháu, và dòng dõi
các ngài sẽ được đất làm gia nghiệp.
13 Và giờ đây, hỡi con, hãy yêu thương
anh em con, và lòng con chớ coi rẻ
anh em con, cũng như con trai con
gái của dân tộc con, mà không tìm vợ
trong số những người ấy. Thật vậy,
kiêu ngạo sinh ra nhiều đổ vỡ và bất
hoà, và ở dưng đưa tới túng thiếu và
nghèo mạt, vì ở dưng là mẹ của đói
khát.

14 Bất cứ ai đã làm việc cho con, thì
tiền công của người ấy con không
được giữ lại qua đêm trong nhà,
nhưng phải trả ngay cho họ. Nếu con
làm tôi Thiên Chúa, Người cũng sẽ
trả công cho con. Này con, hãy cẩn
thận trong mọi việc con làm, và hãy
tỏ ra con là nhà gia giáo trong mọi
cách ăn thói ở của con. 15 Điều gì con
không thích, thì cũng đừng làm cho ai
cả. Đừng uống rượu đến say sưa, cũng
đừng lấy việc say sưa làm bạn đường
của con.

16 Hãy chia cơm sẻ áo cho người đói
rách. Phàm là của dư thừa, con hãy
lấy mà bố thí, và mắt con đừng có so
đo trong việc bố thí của con. 17 Cứ dọn
thức ăn phủ phê trên mộ người công
chính, còn người tội lỗi thì đừng cho.

18 Biết ai khôn ngoan thì tìm đến
mà bàn hỏi và chớ coi thường bất cứ
lời chỉ giáo nào hữu ích. 19 Hãy chúc
tụng Đức Chúa là Thiên Chúa mọi
lúc ; hãy xin Người dạy con cho biết
theo nẻo chính đường ngay và giúp
con thành công trong mọi đường đi

nước bước cũng như mọi toan tính của con. Thật vậy, không phải dân nào cũng có khả năng suy xét, nhưng Chúa mới làm cho họ biết suy xét đúng, và cũng chính Người hạ xuống tận đáy âm phủ, nếu Người muốn. Và giờ đây, hỡi con, hãy ghi nhớ các mệnh lệnh ấy, và ước chi đừng bao giờ chúng bị xoá nhoà trong lòng con.

20 Và bây giờ, hỡi con, cha cho con biết rằng cha có gửi ba trăm ký bạc cho ông Ga-ba-ên, người anh em ông Gáp-ri, tại Ra-ghê xứ Mê-đi. 21 Đừng sợ, hỡi con, vì chúng ta đã lâm cảnh nghèo túng. Con sẽ nắm trong tay nhiều của cải, nếu con kính sợ Thiên Chúa, tránh xa mọi tội lỗi và làm điều lành trước mặt Chúa, Thiên Chúa của con."

Người bạn đồng hành

5 1 Bấy giờ, cậu Tô-bi-a thưa với cha là ông Tô-bít rằng : "Thưa cha, tất cả những gì cha đã truyền dạy con, con sẽ thi hành. 2 Nhưng làm sao con có thể lấy lại số bạc nơi ông ấy, vì chính ông không biết con, và con cũng không biết ông ? Con sẽ cho dấu nào để ông ấy nhìn nhận và tin con mà trao cho con số bạc ? Đường đến Mê-đi, con lại không biết để đi tới đó." 3 Ông Tô-bít trả lời Tô-bi-a, con ông rằng : "Chính ông ấy đã viết cho cha một bản văn tự, và cha cũng viết cho ông một bản. Cha đã chia ra làm hai, cha với ông ấy mỗi người giữ một nửa, và cha đã để chung với số bạc. Này, tính đến bây giờ là hai mươi năm cha đã gửi số bạc ấy ! Và giờ đây hỡi con, con hãy tìm lấy một người đáng tin cậy để đi với con cho đến khi con trở về -chúng ta sẽ trả công cho người ấy-, rồi hãy đi lấy số bạc kia tại nhà ông Ga-ba-ên.

4 Vậy cậu Tô-bi-a đi tìm một người thông thạo đường để cùng đi với cậu đến Mê-đi. Cậu ra đi và thấy thiên sứ Ra-pha-en đang đứng trước mặt cậu, nhưng cậu lại không biết đó là thiên sứ của Thiên Chúa*. 5 Cậu nói với thiên sứ : "Anh bạn trẻ, anh là người ở đâu ?" Thiên sứ đáp : "Tôi cũng là con cái Ít-ra-en, anh em của anh. Tôi đến đây để làm việc." Cậu Tô-bi-a liền hỏi : "Anh có biết đường đến Mê-đi không ?" 6 Thiên sứ nói : "Có. Tôi đã nhiều lần đến đó, tôi thông thạo và thuộc hết các đường. Tôi thường hay đến Mê-đi và trọ nhà ông Ga-ba-ên, là người anh em của chúng tôi đang cư ngụ tại Ra-ghê xứ Mê-đi. Bình thường thì Ra-ghê cách xa Ec-ba-tan hai ngày đường, vì nằm ở miền núi." 7 Cậu Tô-bi-a nói : "Này anh bạn trẻ, anh hãy chờ tôi đi báo cho cha tôi hay đã, vì tôi cần có anh đi cùng với tôi, và tôi sẽ trả công cho anh." 8 Thiên sứ đáp : "Được, tôi sẽ chờ anh. Chỉ có điều là đừng đi lâu quá."

9 Cậu Tô-bi-a đi báo cho ông Tô-bít, cha cậu hay và nói : "Này con đã tìm ra một người cũng là con cái Ít-ra-en, anh em chúng ta rồi." Cha cậu bảo : "Con ơi, con hãy kêu người ấy đến đây cho cha, để cha xem người ấy thuộc dòng dõi, chi tộc nào, và có đáng tin cậy để cùng đi với con không." 10 Tô-bi-a đi kêu người ấy và nói : "Anh bạn trẻ ơi ! Cha tôi kêu anh đó."

Thiên sứ vào nhà, và ông Tô-bít lên tiếng chào trước. Thiên sứ nói : "Chúc mừng, chúc mừng ông vui mạnh !" Ông Tô-bít nói : "Còn vui gì nữa mà vui ? Tôi là người đã mù cả hai mắt, không còn thấy ánh sáng mặt trời, nhưng nằm trong bóng tối như những người đã chết không được ngắm nhìn ánh sáng. Tuy tôi sống, mà ở giữa người chết, nghe tiếng người, nhưng chẳng thấy một ai." Thiên sứ nói với ông : "Ông hãy tin tưởng. Thiên Chúa sắp chữa lành cho ông rồi ! Hãy tin tưởng." Ông Tô-bít nói : "Tô-bi-a, con trai tôi, muốn đi đến xứ Mê-đi. Anh có thể cùng đi với nó và đưa nó tới đó được không ? Tôi sẽ trả công cho anh, người anh em ạ." Thiên sứ nói : "Tôi có thể đi với cậu ấy. Tôi biết hết mọi con đường. Tôi đã qua Mê-đi nhiều lần, đã ngang dọc khắp các đồng bằng lại biết hết núi non và đường sá ở đó." 11 Ông Tô-bít nói : "Này người anh em ! Gia tộc anh như thế nào, và thuộc chi tộc nào ? Xin người anh em cho tôi biết." 12 Thiên sứ nói : "Chi tộc tôi can gì đến ông ?" Ông Tô-bít nói : "Này người anh em, tôi muốn biết sự thật : anh là con ai và danh tánh là gì ?" 13 Thiên sứ đáp : "Tôi là A-da-ri-a, con Kha-nan-gia đại nhân, trong hàng anh em của ông." 14 Ông Tô-bít nói : "Này người anh em, chúc anh

mạnh khoẻ và được vạn an ! Xin đừng phiền lòng, nếu như tôi đã muốn biết sự thật về gia tộc của anh. Hoá ra anh là người anh em họ hàng của tôi, thuộc giống dòng tôn quý và lương thiện. Tôi có biết hai ông Kha-nan-gia và Na-than, các con của Sơ-ma-gia đại nhân. Hai ông đã cùng đi với tôi đến Giê-ru-sa-lem thờ lạy Chúa và đã không rời xa chính lộ. Anh em của anh là người lương thiện ; gốc gác anh tốt lành, vậy xin chúc mừng anh !"

15 Ông còn nói : "Tôi sẽ trả công cho anh mỗi ngày một quan tiền và sẽ đài thọ những gì anh cần dùng, cũng như tôi xử với con tôi vậy. 16 Anh hãy đi với con tôi, rồi tôi sẽ tặng thù lao cho anh." 17 Thiên sứ nói : "Tôi sẽ đi với cậu ấy. Xin ông đừng sợ, chúng tôi ra đi mạnh khoẻ và sẽ trở về với ông mạnh khoẻ, vì đường đi rất an toàn." Ông Tô-bít nói : "Xin Chúa chúc lành cho anh, người anh em ạ !" Rồi ông gọi con trai đến và bảo : "Này con, hãy chuẩn bị hành lý và ra đi với người anh em của con. Xin Thiên Chúa là Đấng ngự trên trời gìn giữ hai anh em đi đường bình an, rồi đưa các con mạnh khoẻ về với cha. Xin thiên sứ của Người cùng đi để phù hộ hai anh em con !"

Trước khi lên đường, Tô-bi-a hôn cha mẹ cậu. Ông Tô-bít nói : "Con đi mạnh khoẻ !" 18 Mẹ cậu khóc oà lên và nói với ông Tô-bít : "Tại sao ông sai con tôi đi ? Sớm chiều nó chẳng phải là nơi nương tựa cho chúng ta ! Chẳng sống quấn quýt bên chúng ta đó sao ? 19 Tiền rừng bạc bể nghĩa lý gì đâu sánh với mạng sống của con chúng ta ! 20 Đức Chúa đã cho chúng ta được sống, chừng đó là đủ rồi." 21 Ông Tô-bít nói với bà : "Bà đừng có lo lắng : con chúng ta mạnh khoẻ ra đi, nó cũng mạnh khoẻ trở về với chúng ta, và mắt bà sẽ thấy ngày nó mạnh khoẻ trở về với bà. 22 Đừng lo lắng, đừng sợ gì cho chúng nó, em ạ ! Vì sẽ có thiên thần bản mệnh cùng đi với con chúng ta, cuộc hành trình của nó sẽ thành công, và nó sẽ trở về mạnh khoẻ !" 23 Bà liền nín, không khóc nữa.

Con cá

6 1 Chàng thanh niên ra đi, thiên sứ cùng đi với cậu, con chó cũng ra đi với cậu và cùng đi với hai người. Vậy là cả hai cùng đi, và đêm thứ nhất, họ qua đêm bên bờ sông Tích-ra. 2 Chàng thanh niên xuống sông Tích-ra rửa chân, thì con cá lớn nhảy vọt lên khỏi mặt nước chực táp bàn chân cậu. Cậu la lên. 3 Thiên sứ bảo cậu : "Hãy chộp lấy con cá và nắm cho chặt." Cậu nắm chặt con cá và đem nó lên bờ. 4 Thiên sứ bảo : "Mổ bụng cá ra, lấy mật, tim, gan và giữ nó bên mình, còn ruột thì quăng đi, vì mật, tim, gan của nó làm ra được thứ thuốc công hiệu." 5 Cậu Tô-bi-a mổ bụng cá lấy mật, tim, gan, nướng một phần con cá để ăn và dành ra một phần đem ướp muối. 6 Cả hai người cùng đi với nhau cho đến khi gần tới Mê-đi.

7 Bấy giờ, cậu Tô-bi-a hỏi thiên sứ : "Anh A-da-ri-a, có thứ thuốc gì trong tim, gan và mật con cá vậy ?" 8 Thiên sứ trả lời : "Hãy lấy tim và gan cá đem um khói, trước mặt một người đàn ông hoặc đàn bà bị quỷ hay thần khí ác độc ám hại, thì sẽ tránh được mọi ám khí và từ này về sau không còn sợ ma quỷ và ác thần ở với người đó nữa. 9 Còn mật, hãy đem xức lên mắt người bệnh, ngay nơi bị sẹo trắng, và thổi vào mắt, chỗ có sẹo, thì mắt sẽ được lành."

10 Khi đã tới xứ Mê-đi và gần đến Éc-ba-tan, 11 thiên sứ Ra-pha-en nói với cậu Tô-bi-a : "Em Tô-bi-a !" Cậu đáp : "Em đây !" Thiên sứ bảo : "Đêm nay, chúng ta phải trọ nhà ông Ra-guên. Ông này là bà con của em và có cô con gái tên là Xa-ra. 12 Ông không có con trai nối dõi, cũng không có con gái, ngoài một mình cô Xa-ra. Trong tất cả mọi người, em là người họ hàng gần cô nhất được cưới cô, và có quyền thừa kế tài sản cha cô. Cô bé cũng khôn ngoan, can đảm và rất đẹp ; cha cô lại là người tôn quý." 13 Thiên sứ còn nói : "Em hẳn có quyền lấy cô ấy. Này em, hãy nghe tôi đây ! Tối nay, tôi sẽ nói về cô với cha cô để xin ông chịu cho cô làm vị hôn thê của em. Khi nào từ Ra-ghê trở về, chúng ta sẽ làm lễ cưới cô ấy. Tôi nghĩ ông Ra-guên không thể từ chối gả cô ấy cho em mà gả cho người khác được, vì ông biết rõ là trong tất cả mọi người, quyền ưu tiên cưới con gái ông là của em ; chẳng vậy, ông sẽ phải chết, theo

phán quyết của sách Mô-sê. Giờ đây, này em, hãy nghe tôi ! Tối nay chúng ta sẽ nói về cô bé và sẽ xin cho em cưới cô ; rồi khi nào từ Ra-ghê trở về, chúng ta sẽ đem cô theo và đưa cô cùng đi với chúng ta về nhà em."

14 Bấy giờ, cậu Tô-bi-a trả lời thiên sứ Ra-pha-en rằng : "Anh A-da-ri-a, em nghe nói cô ấy đã được gả cho bảy người rồi, và họ đã chết trong đêm động phòng : lúc đến bên nàng thì họ chết. Em còn nghe có người nói là chính quỷ đã giết chết họ. 15 Hiện giờ em sợ lắm, vì, nàng, thì nó không làm hại, nhưng ai muốn gần nàng thì nó giết. Em là con một của cha em, sợ rằng nếu em chết, em sẽ làm cho cuộc đời của cha em và của mẹ em phải đau khổ vì em mà đi xuống mồ. Và các ngài không có người con nào khác để chôn cất." 16 Thiên sứ nói : "Em không nhớ các mệnh lệnh cha ông của em truyền phải lấy vợ trong những người thuộc gia tộc của em đó sao ? Và giờ đây, này em, hãy nghe tôi ! Đừng lo lắng về con quỷ đó nữa và hãy cưới cô ấy đi ! Tôi đây biết rằng đêm nay cô ấy sẽ được gả cho em. 17 Nhưng khi động phòng, em hãy lấy một chút gan và tim cá đặt lên than trong lư hương ; mùi hương sẽ toả ra, quỷ sẽ ngửi thấy và chạy trốn ; nó sẽ không bao giờ xuất hiện quanh cô nữa. 18 Trước khi gần gũi nhau, cả hai hãy đứng lên cầu nguyện, xin Đức Chúa trên trời rủ lòng thương và ban ơn cứu độ cho các em. Đừng sợ, vì cô được tiền định làm vợ em từ trước muôn đời. Chính em sẽ cứu cô, cô sẽ sống với em, và tôi chắc rằng nhờ cô, em sẽ có con cái, và chúng nó sẽ như là anh em của em. Vậy em đừng lo lắng gì cả !" 19 Sau khi Tô-bi-a nghe những lời thiên sứ Ra-pha-en nói và được biết Xa-ra là chị em cùng dòng dõi gia tộc cha mình, thì cậu yêu cô tha thiết, và lòng cậu gắn bó với cô.

Ông Ra-gu-ên

7 1 Khi vào tới Éc-ba-tan, Tô-bi-a nói với thiên sứ Ra-pha-en : "Anh A-da-ri-a, xin anh dẫn em tới thẳng nhà ông Ra-gu-ên, người anh em của chúng tôi." Và thiên sứ dẫn cậu tới nhà ông Ra-gu-ên. Thấy ông đang ngồi ở cửa sân, họ chào ông trước. Ông đáp : "Chào các anh ! Chúc các anh mạnh khỏe !" Rồi ông dẫn họ vào nhà. 2 Ông nói với bà Ét-na, vợ ông : "Người thanh niên này giống anh Tô-bít của tôi làm sao !" 3 Bà Ét-na bảo họ : "Này các anh, các anh từ đâu đến ?" Họ trả lời : "Chúng tôi thuộc số con cái Náp-ta-li đã bị đi đày ở Ni-ni-vê." 4 Bà nói : "Các anh có biết ông Tô-bít, người anh em chúng tôi không ?" Họ đáp : "Dạ, chúng tôi biết." 5 Bà nói : "Ông ấy khoẻ mạnh không ?" Họ thưa : "Ông ấy khoẻ mạnh và còn sống." Rồi Tô-bi-a nói : "Ông ấy là cha tôi đó !" 6 Ông Ra-gu-ên liền nhảy tới ôm hôn cậu và khóc oà lên. Ông lên tiếng nói với Tô-bi-a : "Này cháu, cháu thật là có phước, vì được một người cha tôn quý và lương thiện ! Nhưng khốn thay ! Người công chính hay làm phước bố thí đó đã bị mù loà !" Ông chạy đến ôm lấy cổ Tô-bi-a và khóc oà lên. 7 Bà Ét-na, vợ ông, khóc thương ông Tô-bít, và cô Xa-ra, con gái hai ông bà, cũng khóc luôn. 8 Rồi ông hạ một con cừu trong đàn, tiếp đãi họ thật là niềm nở.

9 Tắm rửa xong, họ vào bàn, nghiêng người xuống để dùng bữa. Cậu Tô-bi-a nói với thiên sứ Ra-pha-en : "Anh A-da-ri-a, xin anh nói với ông Ra-gu-ên gả cô em gái Xa-ra cho em !" 10 Nghe lời ấy, ông Ra-gu-ên bảo cậu thanh niên : "Này cháu, cháu cứ ăn uống qua đêm nay cho thoải mái, vì ngoài cháu ra, không ai có quyền cưới Xa-ra, con gái của chú, cũng như chú đây không có quyền gả cho người đàn ông nào khác ngoài cháu, vì cháu là người bà con gần nhất của chú. Nhưng này cháu, nhất định chú phải cho cháu biết sự thật : 11 Chú đã gả nó cho bảy người trong số anh em của chúng ta, nhưng họ đều chết cả, ngay trong đêm họ đến gần nó. Vậy bây giờ, này cháu, cháu cứ ăn uống đi, rồi Đức Chúa sẽ xếp đặt cho chúng con. 12 Tô-bi-a nói : "Cháu sẽ không ăn uống gì kể từ bây giờ, cho đến khi chú định đoạt về chuyện của cháu." Ông Ra-gu-ên nói : "Thì chú đang làm đây. Em nó được gả cho cháu là chiếu theo phán quyết của sách Mô-sê, và em nó được gả cho cháu cũng là do Trời định. Vậy cháu hãy đón nhận cô em cháu đây. Từ nay, cháu là anh nó và

nó là em của cháu. Từ hôm nay và mãi mãi, nó được gả cho cháu. Con ơi ! Đức Chúa trên trời sẽ cho chúng con đêm nay được toại nguyện ; Người sẽ thương xót và cho chúng con được bình an." 13 Rồi ông Ra-gu-ên gọi Xa-ra, con gái ông. Cô đến bên ông ; ông cầm lấy tay cô, trao cho Tô-bi-a và nói : "Con hãy đón nhận em con chiếu theo Lề Luật và phán quyết ghi trong sách Mô-sê dạy phải cho nó làm vợ của con. Hãy lấy nó và đưa nó an lành mạnh khoẻ về nhà cha con ; xin Thiên Chúa trên trời ban cho chúng con được bình an !" 14 Ông gọi mẹ cô và bảo đem giấy tới rồi viết tờ hôn thú cam kết là đã gả cô cho cậu chiếu theo phán quyết của Luật Mô-sê.

Sau đó, họ bắt đầu ăn uống. 15 Ông Ra-gu-ên gọi bà Ét-na, vợ ông, và nói : "Này em, em đi dọn một phòng khác rồi dẫn Xa-ra tới đó đi." 16 Bà đi vào phòng trải giường như ông đã nói, và dẫn con vào. Bà oà lên khóc vì số phận cô, rồi lau nước mắt và nói với cô : 17 "Con ơi, hãy tin tưởng ! Xin Đức Chúa trên trời cho buồn phiền của con biến thành hoan lạc. Cứ tin tưởng đi con !" Sau đó bà đi ra.

Đào huyệt

8 1 Ăn uống xong, họ toan đi nằm. Họ đưa người thanh niên đi và dẫn vào phòng. 2 Tô-bi-a nhớ lại lời của thiên sứ Ra-pha-en : cậu lấy trong túi ra gan cá cùng với tim, và đặt trên than của lư hương. 3 Mùi cá đẩy lui quỷ, khiến nó chạy trốn về miền Thượng Ai-cập. Thiên sứ Ra-pha-en đến đó buộc chân và trói nó lại ngay tức khắc.

4 Khi thân nhân đã ra khỏi phòng và đóng cửa lại, Tô-bi-a ngồi dậy, ra khỏi giường và nói với Xa-ra : "Đứng lên, em ! Chúng ta hãy cầu nguyện, nài xin Đức Chúa để Người xót thương và ban ơn cứu độ cho chúng ta !" 5 Cô đứng lên, rồi cả hai bắt đầu cầu nguyện và nài xin cho mình được cứu độ. Tô-bi-a bắt đầu như sau :

"Lạy Thiên Chúa
của tổ tiên chúng con.
Xin chúc tụng Chúa,
xin chúc tụng Thánh Danh
đến muôn thuở muôn đời !
Các tầng trời
và toàn thể công trình của Chúa
phải chúc tụng Chúa
đến muôn thuở muôn đời !
6 Chính Chúa đã dựng nên
ông A-đam,
dựng nên cho ông
một người trợ thủ và nâng đỡ
là bà Ê-và, vợ ông.
Và dòng dõi loài người
đã sinh ra từ hai ông bà.
Chính Chúa đã nói :
'Con người ở một mình
thì không tốt.
Ta sẽ làm cho nó
một người trợ thủ giống như nó.'
7 Giờ đây, không phải vì lòng dục,
mà con lấy em con đây,
nhưng vì lòng chân thành.
Xin Chúa đoái thương con
và em con
cho chúng con
được chung sống bên nhau
đến tuổi già."

8 Rồi họ đồng thanh nói : "A-men ! A-men !" 9 Sau đó, họ ngủ luôn cho đến sáng.

10 Đang khi ấy, ông Ra-gu-ên trỗi dậy, gọi đầy tớ lại ; họ đi đào một cái huyệt, vì ông nói : "Nó mà chết thì chúng ta sẽ trở thành đề tài cho người ta nhục mạ và nhạo báng." 11 Khi họ đào huyệt xong, ông Ra-gu-ên trở về nhà, gọi vợ ông 12 và nói : "Em hãy sai một trong mấy tớ gái, bảo nó vào xem Tô-bi-a còn sống hay đã chết, để nếu có làm sao chúng ta sẽ chôn nó và không ai biết cả." 13 Vậy họ sai tớ gái đi, thắp đèn lên và mở cửa ; người đầy tớ gái đi vào và thấy đôi vợ chồng đang nằm ngủ với nhau. 14 Người đầy tớ gái ra ngoài cho hai ông bà biết Tô-bi-a còn sống và không có gì bất hạnh xảy ra. 15 Thế là họ cất lời chúc tụng Thiên Chúa trên trời rằng :

"Lạy Thiên Chúa,
chúc tụng Ngài !
Xin dâng Ngài mọi lời chúc tụng
từ đáy lòng thuần khiết.
Mọi loài phải chúc tụng Chúa
đến muôn thuở muôn đời !
16 Chúc tụng Ngài
đã ban cho con niềm hoan lạc
vì điều con lo ngại sẽ không xảy ra,
trái lại, Ngài đã xử với chúng con
theo lòng xót thương bao la
của Ngài.

17 Chúc tụng Chúa đã thương xót
hai người con một này
lạy Chúa Tể,
xin cho chúng được hưởng
lòng xót thương và ơn cứu độ,
để chúng được sống trọn cuộc đời
trong niềm hoan lạc
và lòng xót thương !"
18 Sau đó, ông bảo người nhà lấp huyệt lại trước khi trời sáng.

19 Ông Ra-gu-ên bảo vợ làm thật nhiều bánh ; còn ông đi ra đàn vật dẫn hai con bò và bốn con cừu, bảo làm thịt ; rồi người ta bắt đầu chuẩn bị ăn mừng. 20 Ông gọi Tô-bi-a và nói : "Trong mười bốn ngày, con không được nhúc nhích khỏi đây, nhưng phải ở lại, ăn uống trong nhà cha, và hãy làm cho lòng con gái cha được vui sướng sau ngần ấy đau khổ. 21 Bao nhiêu tài sản của cha, con hãy lấy phân nửa ngay từ bây giờ và trở về với cha con bình an vô sự ; phần nửa kia sẽ thuộc về chúng con, sau khi cha và mẹ con đây qua đời. Hãy tin tưởng, hỡi con ! Cha đây là cha con và bà Ét-na là mẹ con. Bây giờ và mãi mãi cha mẹ ở bên con và em con. Hãy tin tưởng, hỡi con !"

Hôn lễ

9 1 Lúc ấy, Tô-bi-a gọi thiên sứ Ra-pha-en và nói : 2 "Anh A-da-ri-a, anh hãy đem theo bốn gia nhân và hai con lạc đà, đi Ra-ghê và đến nhà ông Ga-ba-ên, trao cho ông bản văn tự, nhận số bạc và mời ông ấy cùng với anh đến dự lễ cưới. 3-4 Anh biết là cha tôi chắc đang tính từng ngày ; nếu tôi chậm trễ một ngày thôi, thì người sẽ buồn khổ biết bao. Anh thấy ông Ra-gu-ên đã thề hứa điều gì, vì vậy, tôi không thể làm ngược với lời thề của ông." 5 Vậy thiên sứ Ra-pha-en đi cùng với bốn gia nhân và hai con lạc đà, đến Ra-ghê xứ Mê-đi, và trọ nhà ông Ga-ba-ên. Thiên sứ trao cho ông bản văn tự, và cho ông biết rằng, Tô-bi-a, con ông Tô-bít, đã lấy vợ và mời ông đến dự lễ cưới. Ông Ga-ba-ên đứng dậy, thanh toán với thiên sứ các túi bạc có đóng dấu niêm phong, rồi chất lên lưng lạc đà. 6 Họ cùng thức dậy sớm và đi dự lễ cưới. Họ vào nhà ông Ra-gu-ên và thấy Tô-bi-a đã ngồi vào bàn. Tô-bi-a chạy ra đón chào ông Ga-ba-ên. Ông bật khóc và chúc lành cho Tô-bi-a : "Ôi người con tôn quý và lương thiện của một người cha tôn quý và lương thiện, công chính và hay bố thí ! Xin Đức Chúa đổ phúc lành từ trời xuống cho cháu, cho vợ và cha mẹ vợ cháu ! Chúc tụng Thiên Chúa, vì tôi đã được thấy lại Tô-bít, người anh em họ của tôi, qua người con giống ông như đúc !"

10 1 Trong thời gian ấy, ông Tô-bít tính từng ngày một, xem mất bao nhiêu ngày đi, bao nhiêu ngày về. Khi đã mãn hạn ước định cho ngày về, mà vẫn chưa thấy con, 2 ông tự nhủ : "Hay là nó bị giữ lại ở đó ? Hoặc là ông Ga-ba-ên đã chết và không có ai để trao bạc lại cho nó ?" 3 Và ông bắt đầu lo buồn. 4 Bà An-na, vợ ông, nói : "Con tôi đã biến mất rồi ; nó không còn ở giữa đám người sống nữa !" Bà bắt đầu kêu la, thương khóc con và nói : 5 "Khốn cho mẹ, con ơi ! Con là ánh sáng cho đôi mắt mẹ, mà mẹ lại để con đi !" 6 Ông Tô-bít nói với bà : "Nín đi em, đừng lo lắng gì, con nó mạnh khoẻ mà ! Chắc hẳn là có chuyện gì trục trặc đã xảy ra cho chúng ở đó ; người cùng đi đường với nó là người đáng tin cậy và là người anh em của chúng ta. Đừng lo buồn về nó nữa em ; rồi nó sẽ có mặt ở đây mà !" 7 Bà trả lời : "Ông im đi để tôi được yên, và đừng có lừa gạt tôi : con tôi đã biến mất rồi !" Và mỗi ngày bà chạy ra ngoài, ngó trước ngó sau con đường con bà đã ra đi ; bà không nghe ai hết, và khi mặt trời lặn, bà trở về nhà, ai oán khóc than suốt cả đêm, không tài nào ngủ được.

8 Sau khi ông Ra-gu-ên đã làm tiệc cưới mười bốn ngày cho con gái như đã thề, Tô-bi-a đến bên ông và thưa : "Xin cha để con đi, vì con biết cha mẹ con tưởng sẽ không còn nhìn thấy con nữa. Vậy giờ đây, thưa cha, con van cha hãy để con đi về nhà cha con. Con đã nói cho cha biết là con đã để người ở lại trong tình trạng nào rồi." 9 Ông Ra-gu-ên nói với Tô-bi-a : "Ở lại đây con, ở lại với cha ! Cha sẽ sai người đến anh Tô-bít, cha con, để đem tin tức của con cho người." Nhưng Tô-bi-a thưa : "Không thể được ! Con xin cha để con đi khỏi đây về nhà cha con." 10 Ông Ra-gu-ên liền đứng dậy, trao

cho Tô-bi-a người vợ của chàng là Xa-ra, cùng với phần nửa tài sản của ông gồm tôi trai, tớ gái, bò, cừu, lừa, lạc đà, y phục, tiền bạc và đồ dùng. [11] Ông để cho họ ra đi phấn khởi ; ông chào từ biệt Tô-bi-a và nói : "Con đi mạnh giỏi và bình an ! Xin Đức Chúa trên trời cho con và Xa-ra, vợ con, thành đạt, và ước gì cha được nhìn thấy con cái của chúng con trước khi cha nhắm mắt !" [12] Rồi ông nói với Xa-ra, con gái ông rằng : "Con hãy về nhà cha mẹ chồng con, vì từ nay các ngài là cha mẹ con, như thể các ngài đã sinh ra con vậy. Con gái của cha, thôi, con đi bình an ! Cha mong được nghe toàn những tin tốt lành về con, bao lâu cha còn sống !" Ông hôn họ và để họ ra đi.

[13] Rồi đến lượt bà Ét-na nói với Tô-bi-a : "Này con và cũng là người anh em yêu quý ! Nguyện xin Đức Chúa cho con được trở về đây và cho mẹ được nhìn thấy con cái của con khi mẹ còn sống, cũng như của Xa-ra, con gái của mẹ, trước khi mẹ nhắm mắt ! Trước mặt Đức Chúa, mẹ gởi gắm con gái mẹ cho con. Suốt đời con, đừng bao giờ làm cho nó phải buồn. Chúc con đi bình an ! Từ nay, mẹ là mẹ con, và Xa-ra là em gái con. Mong tất cả chúng ta được thành đạt như nhau, mọi ngày trong suốt cuộc đời !" Bà hôn cả hai người và để họ phấn khởi ra đi.

[14] Thế là Tô-bi-a rời khỏi nhà ông Ra-gu-ên, ra đi phấn khởi, hân hoan ; cậu chúc tụng Chúa Trời đất, là Vua muôn loài, vì Người đã làm cho cuộc hành trình của cậu thành công. Ông Ra-gu-ên nói với cậu : "Chúc con được phước thờ cha kính mẹ, bao lâu các ngài còn sống !"

Chữa mắt ông Tô-bít

11 [1] Khi họ gần tới Ca-xe-rin, đối diện với Ni-ni-vê, thiên sứ Ra-pha-en nói [2] : "Em biết chúng ta đã để cha em ở lại trong tình trạng nào. [3] Chúng ta hãy chạy lên trước vợ em, chuẩn bị nhà cửa, trong lúc những người kia đang tới." [4] Cả hai người cùng đi, và thiên sứ nói : "Hãy cầm mật cá trong tay." Có con chó theo sau thiên sứ và Tô-bi-a.

[5] Bà An-na ngồi, ngó trước ngó sau con đường mà con bà đã đi. [6] Thấy cậu đang đến, bà bảo cha cậu : "Này con ông đang đến với người bạn đồng hành của nó !"

[7] Thiên sứ Ra-pha-en nói với Tô-bi-a trước khi cậu đến gần cha : "Tôi biết là mắt cha em sẽ mở ra. [8] Hãy tra mật cá vào mắt ông. Thuốc sẽ làm cho các sẹo trắng teo lại và bay ra khỏi mắt ông. Cha em sẽ thấy lại được, sẽ nhìn thấy ánh sáng."

[9] Bà An-na chạy đến ôm choàng lấy cổ con và nói : "Con ơi, mẹ lại thấy con ! Từ nay, mẹ có chết cũng được !" Rồi bà khóc oà lên. [10] Ông Tô-bít đứng lên, chân đi loạng quạng bước qua cửa sân mà ra. [11] Tô-bi-a đi về phía ông, tay cầm mật cá ; cậu thổi vào mắt ông. Cậu giữ chặt lấy ông và nói : "Thưa cha, xin cha cứ tin tưởng !" Cậu bôi thuốc cho ông và để thuốc ngấm. [12] Rồi cậu lấy hai tay bóc vẩy ra khỏi khoé mắt ông. [13] Ông ôm choàng lấy cổ cậu, vừa khóc vừa nói : "Con ơi, cha đã thấy con ! Con là ánh sáng cho đôi mắt cha !" [14] Rồi ông nói :

"Chúc tụng Thiên Chúa !
Chúc tụng Danh
cao trọng của Người.
Chúc tụng mọi thiên sứ
thánh thiện của Người !
Ước gì Danh cao trọng của Người
che chở chúng ta !
Chúc tụng mọi thiên sứ
đến muôn đời !
Vì tôi đã bị Người đánh phạt,
nhưng nay lại được thấy Tô-bi-a,
con tôi !"

[15] Tô-bi-a hoan hỷ bước vào nhà, miệng vang lời chúc tụng Thiên Chúa. Tô-bi-a kể cho cha cậu biết là cuộc hành trình của cậu đã thành công, cậu đã mang bạc về, đã cưới vợ là cô Xa-ra, con gái ông Ra-gu-ên như thế nào, và hiện giờ cô sắp tới, đang tiến gần đến cửa thành Ni-ni-vê.

[16] Ông Tô-bít ra tận cửa thành Ni-ni-vê đón con dâu, vừa hoan hỷ vừa chúc tụng Thiên Chúa. Thấy ông đi đứng, di chuyển hoàn toàn vững mạnh mà không cần ai cầm tay dẫn đi, dân trong thành Ni-ni-vê đầy kinh ngạc. Trước mặt họ, ông Tô-bít xưng tụng Thiên Chúa đã xót thương và mở

mắt cho ông. 17 Rồi ông Tô-bít đến
bên Xa-ra, vợ của Tô-bi-a, con ông,
chúc lành cho cô và nói : "Này con,
chúc con mạnh khoẻ ! Chúc tụng
Thiên Chúa của con, Đấng đã dẫn con
đến với cha mẹ, con ơi ! Xin Chúa
giáng phúc cho cha con, cho Tô-bi-a,
con của cha, cũng như cho chính con,
hỡi con ! Con ơi ! Con hãy phấn khởi
hân hoan bước vào nhà con đây, và
xin Chúa giáng phúc cho con !"
18 Ngày ấy là ngày vui cho mọi người
Do-thái ở Ni-ni-vê. 19 Hai ông A-khi-
ca và Na-bát, cháu ông Tô-bít, cũng
vui mừng đến nhà thăm ông.

Thiên sứ Ra-pha-en

12 1 Mãn tiệc cưới, ông Tô-bít gọi
Tô-bi-a, con ông, và nói : "Này
con, con hãy lo trả công cho người
bạn đồng hành của con, và trả thêm
cho người ấy." Tô-bi-a nói : "Thưa cha,
biết trả anh ấy bao nhiêu bây giờ ?
2 Dù con có đưa cho anh ấy phân nửa
những gì anh ấy đã mang về với con,
con cũng không bị thiệt ! 3 Anh ấy đã
đưa con trở về mạnh khoẻ, chữa cho
vợ con, đem bạc về với con, và đã
chữa cha lành bệnh. Con phải trả
thêm cho anh ấy bao nhiêu nữa ?"
4 Ông Tô-bít trả lời : "Này con, theo
lẽ công bình, anh ấy được quyền lấy
phân nửa tất cả những gì anh ấy
mang về." 5 Vậy Tô-bi-a gọi thiên sứ
lại và nói : "Xin anh lấy một nửa tất
cả những gì anh đã mang về, làm
tiền công của anh. Chúc anh lên
đường mạnh khoẻ !"

6 Bấy giờ, thiên sứ kín đáo gọi hai
cha con lại và nói : "Hãy chúc tụng
Thiên Chúa và tuyên xưng Người
trước toàn thể sinh linh, về những
điều tốt lành Người đã làm cho cha
con ông. Hãy chúc tụng và ca ngợi
danh Người ! Những việc Thiên Chúa
đã làm, hãy long trọng tỏ cho mọi
người biết. Đừng ngần ngại xưng
tụng Người ! 7 Giữ kín bí mật của vua
là điều tốt đẹp ; nhưng công trình của
Thiên Chúa, thì phải tỏ bày và long
trọng xưng tụng. Hãy làm điều lành
thì cha con ông sẽ không gặp điều dữ.

8 "Cầu nguyện kèm theo đời sống
chân thật, bố thí đi đôi với đời sống
công chính, thì tốt hơn có của mà ở
bất công ; làm phúc bố thí thì đẹp hơn
là tích trữ vàng bạc. 9 Việc bố thí cứu
cho khỏi chết và tẩy sạch mọi tội lỗi.
Những người làm phúc bố thí sẽ được
sống lâu. 10 Những ai phạm tội ăn ở
bất công là kẻ thù của chính mình.

11 "Tôi sẽ tỏ cho ông và con ông biết
tất cả sự thật, không giấu giếm chi.
Tôi đã tỏ cho cha con ông biết rồi và
đã nói : Giữ kín bí mật của vua là điều
tốt đẹp, nhưng công trình của Thiên
Chúa thì phải bày tỏ để tôn vinh
Người. 12 Hãy biết rằng khi ông và cô
Xa-ra cầu nguyện, chính tôi đã tiến
dâng những lời cầu nguyện đó lên
trước nhan vinh hiển của Đức Chúa,
để xin Chúa nhớ đến hai người ; tôi
cũng làm như vậy khi ông chôn cất
người chết. 13 Và khi ông không ngại
trỗi dậy, bỏ dở bữa ăn để đi chôn cất
người chết, bấy giờ tôi được sai đến
bên ông để thử thách ông. 14 Thiên
Chúa cũng sai tôi chữa lành cho ông
và cô Xa-ra, con dâu ông. 15 Tôi đây là
Ra-pha-en, một trong bảy thiên sứ
luôn hầu cận và vào chầu trước nhan
vinh hiển của Đức Chúa*."

16 Hai cha con bàng hoàng sợ hãi,
sấp mình xuống đất. 17 Thiên sứ nói :
"Đừng sợ ! Bình an cho các ngươi !
Hãy chúc tụng Thiên Chúa đến muôn
đời ! 18 Phần tôi, tôi đã ở với các ngươi
không phải do lòng tốt của tôi, mà do
ý muốn của Thiên Chúa. Vậy ngày
ngày các ngươi hãy chúc tụng Thiên
Chúa, hãy ngợi khen Người ! 19 Các
ngươi đã thấy tôi ăn, nhưng thực ra
tôi không ăn gì cả, đó chỉ là một thị
kiến mà các ngươi thấy. 20 Giờ đây,
hãy chúc tụng Đức Chúa nơi trần
gian, hãy xưng tụng Thiên Chúa. Này
tôi lên cùng Đấng đã sai tôi. Hãy viết
ra mọi điều đã xảy đến cho cha con
ông." Và thiên sứ lên trời. 21 Hai cha
con đứng dậy, nhưng không thể thấy
thiên sứ nữa. 22 Thế là họ chúc tụng
và ngợi khen Thiên Chúa, xưng tụng
Người vì những công trình hùng vĩ
của Người, là làm cho họ được thấy
một thiên sứ của Thiên Chúa !

Xi-on*

13 1 Và ông Tô-bít nói :
2 "Chúc tụng Thiên Chúa,
Đấng muôn đời hằng sống,
chúc tụng vương triều Người.
Chính Người đánh phạt

rồi lại xót thương,
đẩy xuống tận âm ty
trong lòng đất sâu thẳm,
rồi kéo ra khỏi đại hoạ tiêu vong,
chẳng có chi thoát khỏi tay Người.
3 Con cái nhà Ít-ra-en hỡi,
nào xưng tụng Chúa
trước mặt chư dân,
chính Người đã phân tán
anh em vào giữa họ,
4 tại đó, Người đã cho anh em thấy :
Người là Đấng
cao cả muôn trùng.
Trước toàn thể sinh linh,
nào hãy suy tôn Chúa !
Bởi Người là Chúa Tể,
là Thiên Chúa ta thờ,
là Thân Phụ của ta, là Thiên Chúa
đến muôn thuở muôn đời.
5 Người đánh phạt
vì anh em làm điều gian ác,
nhưng rồi lại thương xót
anh em hết thảy
mà quy tụ anh em
về từ giữa chư dân,
nơi anh em đã bị phân tán.
6 Nếu anh em
hết lòng hết dạ trở về với Chúa
mà sống theo sự thật
trước tôn nhan Người,
thì Người sẽ trở lại với anh em,
không còn ngoảnh mặt
làm ngơ nữa.
7 Vậy giờ đây,
hãy chiêm ngưỡng
việc Chúa đã làm cho anh em
mà lớn tiếng xưng tụng Người.
Hãy chúc tụng Người,
là Chúa công minh chính trực,
suy tôn Người,
là vua hiển trị thiên thu.
8 Phần tôi, giữa cảnh lưu đày,
xin xưng tụng Chúa
và làm cho dân tội lỗi biết rằng :
Người là Đấng cao cả quyền năng.
Tội nhân hỡi,
mau quay đầu trở lại,
trước Thánh Nhan,
hãy ăn ở ngay lành.
Biết đâu Người
chẳng ưng chẳng nhận
mà dủ thương xót phận anh em ?
9 Tôi suy tôn Thiên Chúa của tôi,
hồn tôi suy tôn Người
là Thượng Đế,
hân hoan reo mừng Người,
Đấng muôn trùng cao cả.
10 Tại Giê-ru-sa-lem,
mọi người hãy xưng tụng Chúa
Và nói rằng :
hỡi thành thánh Giê-ru-sa-lem,
Chúa đánh phạt ngươi
vì những việc con cái ngươi làm,
nhưng rồi lại xót thương
con cái người công chính.
11 Hãy nhiệt liệt tung hô Đức Chúa,
chúc tụng Người
là Vua hiển trị thiên thu,
để Đền Thánh
được xây dựng lại nơi ngươi
trong bầu khí vui mừng.
12 Để nơi ngươi,
qua muôn ngàn thế hệ,
Chúa ban niềm hoan lạc
cho những kẻ lưu đày,
và yêu thương mọi người bất hạnh.
13 Một ánh sáng rạng ngời
sẽ chiếu soi
khắp mười phương đất ;
từ viễn xứ,
người trăm họ kéo đến với ngươi.
Và dân cư tận chân trời góc biển
sẽ tới hát mừng danh thánh Chúa,
tay bưng lễ vật dâng tiến Vua Trời.
Muôn thế hệ
sẽ làm cho ngươi hoan hỷ,
và tên ngươi,
thành được Chúa chọn,
sẽ lưu truyền hậu thế
đến ngàn năm.
14 Khốn thay mọi kẻ nói lời độc địa,
khốn thay tất cả những ai
hạ nhục ngươi
và phá đổ tường luỹ ngươi
cũng như tất cả những người
làm cho tháp canh ngươi xiêu đổ
và đốt phá nhà cửa nơi ngươi !
Thật hạnh phúc đến muôn đời
tất cả những ai kính sợ ngươi !
15 Trong ngày đó,
ngươi sẽ hân hoan phấn khởi
mừng đoàn con
những người công chính,
vì chúng sẽ được quy tụ về đó cả
và sẽ chúc tụng
Chúa hiển trị đến muôn đời.
Phúc thay
những kẻ mến thương ngươi
và những kẻ mừng vì ngươi
được thái bình thịnh vượng.
16 Phúc thay
tất cả những ai than khóc
vì những tai hoạ
giáng xuống trên ngươi

bởi họ sẽ vui mừng
thấy ngươi được hưởng
niềm vui bất tận.
Hồn tôi ơi,
hãy chúc tụng Thiên Chúa,
là Đức Vua cao cả,
17 vì Người sẽ xây dựng lại
thành Giê-ru-sa-lem
cùng với thánh điện
vững bền mãi mãi.
Thật phúc cho tôi,
nếu trong dòng dõi tôi
còn ai sống sót
để nhìn thấy
vinh quang của Giê-ru-sa-lem
và xưng tụng Đức Vua trên trời !
...
Cửa thành thánh Giê-ru-sa-lem
sẽ làm bằng ngọc xanh, ngọc biếc,
mọi bức tường,
toàn đá quý xây lên.
Người ta sẽ dùng vàng
để xây tường thành Giê-ru-sa-lem,
lấy vàng ròng đắp nên thành luỹ.
Đường phố Giê-ru-sa-lem
sẽ lát đá Ô-phia và hồng ngọc.
18 Các cửa thành Giê-ru-sa-lem
vang tiếng ca hoan hỷ,
mọi nhà sẽ cùng hát :
'Ha-lê-lui-a !
Chúc tụng Thiên Chúa
là Đấng Ít-ra-en tôn thờ !'
Và những ai
được Chúa Trời giáng phúc
sẽ chúc tụng Thánh Danh
đến muôn thuở muôn đời."

14 1 Lời xưng tụng của ông Tô-bít kết thúc ở đây.

Ni-ni-vê

2 Ông Tô-bít chết bình an, thọ một trăm mười hai tuổi và được mai táng trọng thể tại Ni-ni-vê. Ông bị mù vào năm sáu mươi hai tuổi ; và sau khi được thấy lại, ông sống dư dật và hay làm phước bố thí. Ông không ngừng chúc tụng Thiên Chúa và tuyên xưng Người là Đấng cao cả. 3 Trước khi nhắm mắt, ông gọi Tô-bi-a con ông lại và trối : "Con ơi ! 4 Mau đem con cái đến Mê-đi, vì cha tin rằng lời Thiên Chúa đã phán qua miệng ngôn sứ Na-khum, liên quan đến Ni-ni-vê*, sẽ ứng nghiệm : đó là mọi sự sẽ xảy ra và đổ xuống trên Át-sua và Ni-ni-vê. Mọi lời sấm của các ngôn sứ Ít-ra-en đã được Thiên Chúa sai nói tiên tri sẽ ứng nghiệm, không trừ một lời nào, và mọi sự sẽ xảy ra vào đúng thời điểm. Ở ngay tại Mê-đi thì sẽ an toàn hơn ở Át-sua và Ba-by-lon. Thật vậy, cha đây biết rõ và tin rằng tất cả những gì Thiên Chúa đã phán sẽ hoàn tất và ứng nghiệm ; không một điều nào trong các lời sấm sẽ bị bỏ qua :

"Anh em chúng ta đang sống nơi đất Ít-ra-en đều sẽ bị phân tán và lưu đày ra khỏi miền đất tốt lành. Toàn đất Ít-ra-en sẽ thành hoang địa. Cho đến một ngày nào đó, Sa-ma-ri và Giê-ru-sa-lem sẽ thành hoang địa, Đền Thờ Thiên Chúa sẽ là nơi sầu muộn và bị thiêu huỷ. 5 Nhưng một lần nữa, Thiên Chúa sẽ lại thương xót họ, đưa họ trở về đất Ít-ra-en. Họ sẽ kiến thiết lại Nhà Thiên Chúa tuy không phải như lần đầu, trong khi đợi chờ thời gian tới hồi viên mãn. Lúc đó, từ chốn lưu đày, họ sẽ đều trở về, và sẽ xây cất Giê-ru-sa-lem thật tráng lệ, và trong thành, Nhà Thiên Chúa sẽ được xây dựng, như lời các ngôn sứ Ít-ra-en đã tiên báo. 6 Mọi dân tộc trên toàn trái đất sẽ trở về với Thiên Chúa, và thật sự kính sợ Người. Họ sẽ từ bỏ các ngẫu tượng đã từng lôi kéo họ theo con đường lầm lạc dối gian. Với tấm lòng chính trực, họ sẽ chúc tụng Thiên Chúa hằng hữu. 7 Tất cả con cái Ít-ra-en được cứu thoát trong những ngày ấy và tưởng nhớ Thiên Chúa trong sự thật, đều sẽ tập hợp tiến về Giê-ru-sa-lem. Họ sẽ vĩnh viễn an cư lạc nghiệp trên miền đất của tổ phụ Áp-ra-ham mà người ta sẽ trao trả lại cho họ. Những ai thành tâm yêu mến Thiên Chúa sẽ vui mừng hoan hỷ ; còn những kẻ làm điều tội lỗi và bất công sẽ khuất dạng không còn trên mặt đất.

8-9 "Giờ đây, hỡi các con, cha trối lại cho các con những lời này : hãy phụng thờ Thiên Chúa trong sự thật và làm đẹp lòng Người. Hãy truyền dạy con cái thực thi công chính và làm việc bố thí, biết tưởng nhớ Thiên Chúa và chúc tụng danh Người mọi lúc, trong sự thật, với hết sức mình.

"Và giờ đây, con ơi, hãy ra khỏi Ni-ni-vê, đừng ở lại đây nữa. Ngày nào chôn cất mẹ con bên cạnh cha rồi, con không nên trú ngụ thêm trên

lãnh thổ này nữa. Bởi vì nơi đây, cha thấy rất nhiều chuyện bất công, và người ta làm những việc xảo trá gian tà mà không biết xấu hổ. [10] Này con, hãy xem những gì Na-đáp đã làm cho ông A-khi-ca, người dưỡng dục nó. Nó đã chẳng bị nuốt sống vào lòng đất đó sao ? Thiên Chúa đã bắt nó đền tội nhãn tiền về sự bất kính của nó : A-khi-ca ra đi về nơi ánh sáng, còn Na-đáp thì phải đi vào chốn tối tăm muôn đời vì đã tìm cách giết chết ông A-khi-ca. Nhờ làm việc bố thí, ông A-khi-ca thoát khỏi bẫy tử vong mà Na-đáp đã gài để giết ông, còn Na-đáp lại rơi vào cái bẫy tử vong đã tiêu diệt nó. [11] Vậy giờ đây, các con ơi, hãy xem thành quả của việc bố thí, thành quả của sự bất công : sự bất công giết chết. Này hơi thở cha tàn rồi."

Người ta đặt ông nằm trên giường ; ông tắt thở và được mai táng trọng thể.

[12] Khi mẹ chết, ông Tô-bi-a chôn cất bà bên cạnh cha của ông. Sau đó ông cùng với vợ đến xứ Mê-đi và cư ngụ tại Ec-ba-tan, gần nhà cha vợ là Ra-gu-ên, [13] ông đối xử với cha mẹ vợ rất có hiếu và chôn cất hai ông bà tại Éc-ba-tan, xứ Mê-đi. Ông hưởng gia tài, sự nghiệp của ông Ra-gu-ên cũng như của ông Tô-bít, cha ông. [14] Ông chết vẻ vang, thọ một trăm mười bảy tuổi. [15] Trước khi chết, ông được tin Ni-ni-vê bị huỷ diệt và thấy đoàn người Ni-ni-vê bị đem đi đày qua xứ Mê-đi do lệnh A-khi-a-kha-rốt, vua xứ Mê-đi. Ông chúc tụng Thiên Chúa về tất cả những gì Người đã làm cho con cái Ni-ni-vê và At-sua. Trước khi chết, ông vui sướng về số phận của Ni-ni-vê, và chúc tụng Đức Chúa là Thiên Chúa đến muôn thuở muôn đời.

SÁCH GIU-ĐI-THA

I. CUỘC VIỄN CHINH CỦA HÔ-LÔ-PHÉC-NÊ

Na-bu-cô-đô-nô-xo và Ác-phắc-xát

1 [1] Năm thứ mười hai triều đại
vua Na-bu-cô-đô-nô-xo* cai trị
người Át-sua ở Ni-ni-vê, một thành
phố lớn, là lúc vua Ác-phắc-xát cai trị
người Mê-đi ở Éc-ba-tan. [2] Ông Ác-
phắc-xát dùng loại đá đẽo rộng một
thước rưỡi, dài ba thước xây một
thành luỹ chung quanh Éc-ba-tan.
Ông làm tường thành cao ba mươi lăm
thước và dài hai mươi lăm thước. [3] Tại
các cổng thành, ông cũng dựng các
tháp cao năm mươi thước đặt trên
nền móng rộng ba mươi thước. [4] Ông
làm các cổng thành, mỗi cổng cao ba
mươi lăm thước và rộng hai mươi
thước để các đạo quân hùng mạnh
xuất trận và bộ binh diễu hành.

[5] Trong những ngày ấy, vua Na-bu-
cô-đô-nô-xo giao chiến với vua Ác-
phắc-xát tại đồng bằng rộng lớn, tức
đồng bằng thuộc lãnh thổ Ra-gao.
[6] Tất cả dân cư miền núi, tất cả dân
cư ở Êu-phơ-rát, Tích-ra, Hy-đát-pê và
đồng bằng thuộc quyền A-ri-ốc, vua
người Ê-ly-mai đều về phe với ông.
Cũng có rất nhiều sắc tộc kéo đến
tham chiến với con cái Khe-le-út.

[7] Rồi Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua nước
Át-sua sai sứ giả đến với tất cả dân cư
ở Ba-tư, tất cả dân cư ở phương Tây,
các dân cư ở Ki-li-ki-a, Đa-mát, Li-
băng, An-ti-li-băng, tất cả dân cư ở dọc
theo bờ biển, [8] đến một số sắc tộc ở
Các-men, Ga-la-át, Ga-li-lê Thượng,
đồng bằng rộng lớn Ét-rê-lon, [9] đến
với tất cả dân cư ở Sa-ma-ri và các
thành thị của Sa-ma-ri, bên kia sông
Gio-đan cho tới Giê-ru-sa-lem, Ba-ta-
nê, Khe-lút, Ca-đê, sông Ai-cập, Táp-
nát, Ram-xết và tất cả lãnh thổ
Gô-sên, [10] cho tới bên kia Ta-ni, Mem-
phít, đến với tất cả dân cư Ai-cập cho
tới biên giới Ê-thi-ốp. [11] Nhưng tất cả
dân cư trên toàn cõi đất đều coi nhẹ
mệnh lệnh của Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua
nước Át-sua ; họ không đến tham
chiến với ông vì họ không sợ ông, lại
coi ông chẳng ra gì. Họ đuổi các sứ giả
của ông về tay không và còn sỉ nhục
những người này nữa. [12] Na-bu-cô-đô-
nô-xo nổi trận lôi đình với tất cả các
nước này. Ông lấy ngai vàng và vương
quốc của ông mà thề sẽ xử phạt tất cả
miền Ki-li-ki-a, Đa-mát, Xy-ri, ông sẽ
dùng gươm tàn sát tất cả dân cư trên
đất Mô-áp, con cái Am-mon, tất cả xứ
Giu-đê, tất cả mọi người ở Ai-cập, cho
đến tận biên giới hai biển.

Chiến tranh chống Ác-phắc-xát

[13] Năm thứ mười bảy, ông đem quân
đi giao chiến với vua Ác-phắc-xát. Ông
chiến thắng trong trận này : đẩy lui
tất cả đạo quân, tất cả kỵ binh và
chiến xa của Ác-phắc-xát. [14] Ông
chiếm lãnh các thành trì của vua này
và đến tận Éc-ba-tan chiếm đoạt các
tháp, cướp phá các đường phố và làm
cho vẻ mỹ lệ của thành ấy trở nên
nhơ nhuốc. [15] Ông bắt được Ác-phắc-
xát tại miền núi Ra-gao, dùng giáo
đâm và làm cho tan xác.

[16] Rồi ông trở về với tất cả đám
người ô hợp theo ông, một đoàn chiến
binh nhiều vô kể. Ông ở lại đó nghỉ
ngơi ; ông và đạo quân mở tiệc ăn
mừng suốt một trăm hai mươi ngày
ròng rã.

Chiến tranh ở phương Tây

2 [1] Năm thứ mười tám*, ngày hai
mươi hai tháng thứ nhất, có
tiếng đồn trong triều đình Na-bu-cô-
đô-nô-xo, vua nước Át-sua, là ông sắp
trừng phạt toàn cõi đất như lời ông
nói. [2] Ông triệu tập tất cả triều thần,
tất cả thân hào và tỏ cho họ biết
quyết định bí mật của ông. Chính
miệng ông công bố đại hoạ cho toàn
cõi đất. [3] Họ quyết định tiêu diệt tất
cả những ai không tuân hành lệnh
vua ban truyền.

[4] Vậy sau khi nghị quyết, Na-bu-cô-
đô-nô-xo, vua nước Át-sua cho vời Hô-
lô-phéc-nê, đại tướng chỉ huy quân đội
và cũng là nhân vật thứ hai sau vua.
Vua nói với ông : [5] "Đại đế, chúa tể
toàn cõi đất phán thế này : đây, ngươi
hãy lui ra, đem theo binh sĩ tinh
nhuệ, chừng một trăm hai mươi ngàn

bộ binh, một số lớn chiến mã và mười hai ngàn kỵ binh. 6 Ngươi hãy đi chinh phạt tất cả các xứ ở phương Tây, bởi vì chúng không chịu tuân theo mệnh lệnh của ta. 7 Hãy truyền cho chúng chuẩn bị đất và nước, vì ta đang phẫn nộ và sắp đi đánh chúng ; ta sẽ cho đạo quân của ta phủ lấp khắp mặt đất và tha hồ cướp phá. 8 Người bị thương đầy trũng lấp khe ; xác người chết tràn sông ngập suối. 9 Ta sẽ đưa tù binh của chúng đến tận cùng cõi đất. 10 Vậy ngươi hãy đi chinh phục cho ta mọi lãnh thổ của chúng. Chúng sẽ đầu hàng, và ngươi sẽ giam chúng lại cho ta chờ ngày ta trừng trị. 11 Còn những kẻ bất tuân, đừng nhìn chúng mà thương hại, nhưng hãy đẩy chúng vào cuộc thảm sát và cướp bóc trên toàn cõi đất ngươi chiếm được. 12 Vì ta lấy mạng sống và vương quốc hùng mạnh của ta mà thề : những gì ta đã nói, ta sẽ tự tay làm. 13 Phần ngươi, chớ vi phạm một điều nào trong các mệnh lệnh của chúa tể ngươi, trái lại, phải chu toàn cho thấu đáo như ta đã chỉ thị cho ngươi. Ngươi không được chậm trễ thi hành những điều ấy."

14 Hô-lô-phéc-nê từ biệt chúa tể của ông ; ông cho vời tất cả quan chức, tướng lãnh, sĩ quan quân đội Át-sua. 15 Ông điểm danh số người được chọn để chiến đấu, như chúa tể của ông đã truyền : chừng một trăm hai mươi ngàn người và mười hai ngàn kỵ binh xạ thủ. 16 Ông sắp xếp họ thành đội ngũ tác chiến. 17 Sau đó, ông dùng rất nhiều lạc đà, lừa và la để tải quân nhu, và mang theo vô số chiên, bò, dê làm quân lương. 18 Người nào cũng được lãnh lương thực dồi dào với rất nhiều vàng bạc xuất từ đền vua. 19 Ông cùng với tất cả đạo quân xuất trận làm tiền phong cho Na-bu-cô-đô-nô-xo ; ông cho chiến xa, kỵ binh và bộ binh tinh nhuệ phủ lấp khắp mặt đất phía Tây. 20 Một đám quân ô hợp cùng đi với chúng, nhiều như châu chấu, như cát trên mặt đất, vì chúng quá đông, không sao đếm nổi.

Các trạm nghỉ của đạo quân Hô-lô-phéc-nê

21 Chúng đi khỏi Ni-ni-vê ba ngày đường thì tới được phía trước đồng bằng Bét-ti-lét ; từ Bét-ti-lét chúng tới đóng quân ở gần ngọn núi nằm về phía trái miền Ki-li-ki-a Thượng. 22 Rồi từ đó, ông đem tất cả đạo quân gồm bộ binh, kỵ binh và chiến xa, tiến lên miền núi. 23 Ông tàn phá Pút và Lút, cướp bóc tất cả con cái Rát-xít và con cái Ít-ma-ên đang sống ở ven sa mạc phía nam từ xứ người Khe-le-ôn. 24 Ông tiến dọc theo sông Ơu-phơ-rát, băng qua miền Mê-xô-pô-ta-mi-a và phá bình địa tất cả các thành nằm ở trên cao, dọc bờ suối Áp-rô-na cho tới biển. 25 Ông chiếm các lãnh thổ thuộc xứ Ki-li-ki-a và đánh tan tất cả những ai kháng cự ; ông đi đến biên giới Gia-phét, ở mạn nam, đối diện với xứ Á-rập. 26 Ông bao vây toàn thể con cái Ma-đi-an, đốt lều trại và cướp phá chuồng súc vật của họ. 27 Rồi ông đi xuống phía đồng bằng Đa-mát vào mùa gặt lúa mì ; ông đốt tất cả cánh đồng, tiêu diệt bò dê chiên cừu, cướp bóc các thành thị, tàn phá các đồng ruộng và dùng gươm tàn sát tất cả các thanh niên. 28 Sợ hãi và kinh hoàng ập xuống trên toàn thể dân cư miền bờ biển là các dân ở Xi-đôn, Tia, trên các dân cư ở Xua, ở Ô-ki-na và toàn thể dân cư ở Giam-ni-a. Các dân cư ở Át-đốt và ở Át-cơ-lôn đều rất sợ hãi ông.

3 1 Họ cử sứ giả đến gặp ông xin cầu hoà và nói : 2 "Này chúng tôi là tôi tớ của đại đế Na-bu-cô-đô-nô-xo. Chúng tôi xin phủ phục trước mặt ngài ; xin ngài sử dụng chúng tôi như ý ngài muốn. 3 Kìa lều trại của chúng tôi, tất cả cánh đồng lúa mì, bò bê, chiên cừu, tất cả chuồng súc vật trong lều trại chúng tôi đều ở trước mặt ngài, xin ngài sử dụng như ý ngài muốn. 4 Này, các thành thị của chúng tôi và dân cư trong thành đều là tôi tớ của ngài. Xin ngài đến và đối xử với các thành ấy tuỳ theo tôn ý." 5 Các người ấy đến gặp Hô-lô-phéc-nê và trình với ông những lời lẽ trên.

6 Ông và đạo quân đi xuống phía bờ biển. Ông cho canh phòng các thành ở trên cao và tuyển mộ dân trong thành để trợ chiến. 7 Dân trong thành và tất cả các miền phụ cận đội vòng hoa ra múa nhảy và đánh trống để nghênh đón ông. 8 Ông phá tất cả các điện thờ của họ, chặt các cột thờ,

và được quyền diệt tất cả các thần trên cõi đất, khiến mọi dân tộc chỉ thờ một mình Na-bu-cô-đô-nô-xo, và mọi ngôn ngữ, mọi chi tộc phải kêu cầu Na-bu-cô-đô-nô-xo như một vị thần.

9 Ông Hô-lô-phéc-nê đến phía trước Ét-rê-lon, gần Đô-tai-a, trước mặt dãy núi lớn xứ Giu-đê. 10 Ông đóng quân ở giữa vùng Ghê-vai và thành Xi-ky-thô-pô-li, rồi lưu lại đó một tháng trời để tập trung toàn bộ quân nhu của đạo quân.

Giu-đê náo động

4 1 Con cái Ít-ra-en đang sống ở Giu-đê nghe biết tất cả những gì Hô-lô-phéc-nê, đại tướng chỉ huy của Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua nước Át-sua, đã làm đối với các dân và cách ông đã cướp bóc tất cả đền thờ của họ, rồi cho tiêu huỷ các đền thờ ấy như thế nào. 2 Vì thế, khi nghe tin ông đến, họ sợ hãi, sợ hãi vô cùng và lo lắng cho thành Giê-ru-sa-lem cũng như Đền Thờ của Đức Chúa là Thiên Chúa của họ ; 3 vì họ cũng vừa thoát cảnh lưu đày trở về và toàn dân cũng mới được đoàn tụ ở Giu-đê ; và các đồ thờ, bàn thờ và Đền Thờ đều được thánh hiến để tẩy sạch mọi ô uế.*

4 Vì vậy, họ sai sứ giả đến khắp lãnh thổ Sa-ma-ri, đến Cô-na, Bét Khô-rôn, Ben-ma-in, Giê-ri-khô, và đến Khô-ba, Ai-xô-ra và thung lũng Sa-lem. 5 Họ chiếm trước tất cả các đỉnh núi cao, xây tường đắp luỹ chung quanh làng mạc ở các nơi ấy và chuẩn bị lương thực để đề phòng chiến tranh, vì đồng ruộng của họ vừa mới gặt hái xong. 6 Thượng tế Giô-gia-kim bấy giờ đang ở Giê-ru-sa-lem, viết cho các dân cư ở Bai-ty-lu-a và Bai-tô-mét-tha-im ; thành này nằm trước mặt Ét-rê-lon, đối diện với đồng bằng gần Đô-tha-im. 7 Ông bảo họ trấn giữ các đường đèo lên núi, vì phải qua các ngả đó mới vào được xứ Giu-đê ; đàng khác cũng dễ chặn những ai tiến lên, vì lối đi quá hẹp, chỉ đủ cho hai người thôi. 8 Con cái Ít-ra-en làm theo lệnh của thượng tế Giô-gia-kim và của hội đồng kỳ mục toàn dân Ít-ra-en đặt trụ sở tại Giê-ru-sa-lem.

Cầu khẩn

9 Hết mọi người nam trong dân Ít-ra-en đều tha thiết kêu lên cùng Thiên Chúa và sốt sắng ăn chay. 10 Họ cùng với vợ con, súc vật, ngoại kiều, người làm công và cả nô lệ mua được, tất cả đều mặc áo vải thô. 11 Hết mọi người nam trong dân Ít-ra-en cùng với vợ con cư ngụ ở Giê-ru-sa-lem đều phủ phục trước Đền Thờ, rắc tro lên đầu, mặc áo vải thô ra trước nhan Đức Chúa. 12 Họ trải vải thô lên cả bàn thờ. Họ đồng tâm khẩn khoản kêu lên cùng Thiên Chúa Ít-ra-en, xin Người đừng để con họ bị cướp bóc, vợ họ bị bắt đi, các thành trong phần gia nghiệp của họ bị tiêu huỷ, Đền Thờ ra ô uế, bị nguyền rủa và trở nên trò đùa cho dân ngoại. 13 Đức Chúa lắng nghe tiếng họ kêu cầu và đoái nhìn cơn khốn quẫn của họ.

Dân chúng ăn chay nhiều ngày trong toàn xứ Giu-đê và ở Giê-ru-sa-lem trước Đền Thờ của Đức Chúa toàn năng. 14 Thượng tế Giô-gia-kim và tất cả những người phục vụ trước nhan Đức Chúa, tức là các tư tế và các thừa tác viên của Đức Chúa, đều mặc áo vải thô, dâng lễ vật toàn thiêu thường tiến, lễ vật khấn hứa và lễ vật tự nguyện của dân. 15 Họ rắc tro lên mũ tế và hết sức kêu cầu cùng Đức Chúa, xin Người thương thăm viếng toàn thể nhà Ít-ra-en.

Hô-lô-phéc-nê bàn kế hoạch giao chiến

5 1 Người ta báo tin cho Hô-lô-phéc-nê, đại tướng chỉ huy quân đội Át-sua là con cái Ít-ra-en đang chuẩn bị chiến tranh : họ đóng các cửa ải miền núi, xây tường đắp luỹ trên tất cả các đỉnh núi cao và đặt chướng ngại vật ở đồng bằng. 2 Hô-lô-phéc-nê đùng đùng nổi giận, ông triệu tập tất cả các vương hầu Mô-áp, các tướng lãnh Am-mon và tất cả các tổng đốc miền bờ biển. 3 Ông nói với họ : "Hỡi con cái Ca-na-an, giờ đây hãy nói cho ta hay : đám dân đang ở trên miền núi là dân nào ? Tên những thành chúng đang ở là gì ? Đạo quân chúng đông bao nhiêu ? Chúng hùng mạnh ở chỗ nào ? Ai đứng đầu làm vua, chỉ huy binh lực chúng ? 4 Và tại sao chúng lại khinh thường không

đến đón tiếp ta, như các dân cư ở phía tây ?"

5 A-khi-ô*, viên chỉ huy toàn thể
con cái Am-mon, nói với ông : "Xin
chủ tướng nghe lời từ miệng tôi tớ
ngài đây ; tôi sẽ kể cho ngài sự thật về
dân ấy, đám dân ở trên miền núi đó, ở
sát bên ngài. Không có lời dối trá nào
phát ra từ miệng tôi tớ ngài. 6 Dân
này là dòng giống Can-đê. 7 Trước kia
chúng đã trú ngụ ở Mê-xô-pô-ta-mi-a,
vì chúng không muốn theo các thần
của cha ông chúng ở đất Can-đê.
8 Chúng đã lìa bỏ đường lối của tổ tiên
mà thờ lạy Thiên Chúa trên trời,
Thiên Chúa chúng đã biết. Vì thế
chúng bị đuổi cho khuất mắt các thần
của chúng, phải chạy trốn sang Mê-xô-
pô-ta-mi-a và trú ngụ ở đó một thời
gian dài. 9 Rồi Thiên Chúa của chúng
truyền cho chúng rời khỏi nơi trú ngụ
mà đi tới đất Ca-na-an. Chúng định
cư tại đây, được dư dật vàng bạc và
rất nhiều súc vật. 10 Nhưng vì nạn
đói lan tràn khắp đất Ca-na-an, nên
chúng đi xuống Ai-cập và trú ngụ tại
đó bao lâu còn kiếm được của ăn. Ở đó
chúng nên đông đúc, giống nòi chúng
nhiều không đếm nổi. 11 Nhưng vua
Ai-cập đứng lên chống lại chúng,
dùng biện pháp khôn khéo bắt phải
lao động cực nhọc, phải đúc gạch ;
vua hạ nhục và bắt chúng làm nô lệ.
12 Chúng kêu lên cùng Thiên Chúa
của chúng, nên Người đánh phạt
khắp mặt đất Ai-cập, giáng xuống
những tai ương hết đường cứu chữa,
khiến người Ai-cập phải đuổi chúng đi
cho khuất mắt. 13 Thiên Chúa làm
cho Biển Đỏ cạn khô trước mắt
chúng, 14 rồi dẫn đường cho chúng
đến Xi-nai và Ca-đê Bác-nê-a. Chúng
đánh đuổi tất cả dân cư ở sa mạc, 15
định cư trong đất của người E-mô-ri
và dùng sức mạnh tiêu diệt tất cả
người Khét-bôn. Vượt qua sông Gio-
đan, chúng chiếm tất cả miền núi làm
gia nghiệp. 16 Chúng đánh đuổi người
Ca-na-an, người Pơ-rít-di, người Giơ-
vút, người Si-khem, và tất cả những
người Ghia-ga-si cho khuất mắt. Rồi
chúng định cư ở đó một thời gian lâu
dài. 17 Bao lâu chúng không phạm tội
trước nhan Thiên Chúa của chúng,
thì chúng được hạnh phúc, vì Thiên
Chúa, Đấng ghét sự gian ác, luôn ở với
chúng. 18 Còn khi chúng xa lìa đường
lối Người chỉ định, thì chúng bị chiến
tranh tiêu diệt, hết trận này đến trận
khác, lại còn phải dày ải nơi đất
khách quê người. Đền Thờ Thiên
Chúa của chúng bị phá bình địa và
thành thị của chúng bị đối phương
chiếm giữ. 19 Nhưng nay khi trở về
với Thiên Chúa của chúng, chúng đã
thoát cảnh lưu lạc tha phương. Chúng
chiếm lại Giê-ru-sa-lem, nơi có Thánh
Điện và định cư ở miền núi, vì nơi
này còn hoang vắng. 20 Vậy bây giờ,
thưa tướng quân, thưa chủ tướng, giả
như dân ấy có lầm lỗi và đắc tội với
Thiên Chúa của chúng, thì ta cứ để ý
xem chúng có thực sự làm gì nên cớ
vấp ngã, lúc ấy ta hãy tiến lên và
đánh chúng ; 21 còn nếu dân ấy không
làm gì nên tội, thì xin chủ tướng bỏ
qua, kẻo Đức Chúa là Thiên Chúa của
chúng sẽ bảo vệ chúng và chúng ta sẽ
nên trò cười cho bàn dân thiên hạ."

22 A-khi-ô vừa dứt lời, toàn dân
đứng chung quanh lều đều phản
kháng ; các thân hào của Hô-lô-phéc-
nê, tất cả dân cư ở miền bờ biển và ở
Mô-áp nói là phải đánh ông như từ.
23 Họ bảo : "Chúng ta sợ gì con cái
Ít-ra-en. Này quả thực đám dân ấy
chẳng hùng chẳng mạnh để đối phó
với một trận chiến cam go. 24 Vậy giờ
đây, thưa chủ tướng Hô-lô-phéc-nê,
chúng ta hãy tiến lên và chúng sẽ trở
thành miếng mồi ngon cho toàn thể
binh lực của ngài."

Ông A-khi-ô bị nộp cho người Ít-ra-en

6 1 Khi ngưng tiếng ồn ào của
những người vây quanh hội
nghị, Hô-lô-phéc-nê, đại tướng chỉ
huy quân đội Át-sua, liền nói với A-
khi-ô và toàn thể con cái Mô-áp trước
mặt tất cả các dân ngoại bang : 2 "A-
khi-ô, tên cầm đầu lính đánh thuê cho
Ép-ra-im, ngươi là ai mà dám nói tiên
tri giữa chúng ta hôm nay ? Ngươi nói
đừng giao chiến với nòi giống Ít-ra-en,
vì Thiên Chúa của chúng sẽ bảo vệ
chúng ? Ai là Thiên Chúa nếu không
phải là Na-bu-cô-đô-nô-xo ? Chính
người sẽ phái lực lượng của người tới
tiêu diệt chúng khỏi mặt đất và Thiên
Chúa của chúng sẽ chẳng cứu chúng
đâu. 3 Nhưng chúng ta, bầy tôi của
Na-bu-cô-đô-nô-xo, sẽ đánh chúng

như đánh một người. Chúng sẽ không đương đầu nổi với chiến mã hùng mạnh của chúng ta đâu. 4 Quả thật, chúng ta sẽ thiêu huỷ chúng ; núi đồi của chúng sẽ ngập chìm trong máu, thây ma nằm la liệt khắp đồng bằng. Chân chúng không thể đứng vững trước mặt chúng ta, nhưng chúng sẽ hoàn toàn bị tiêu diệt. Đó là lời của vua Na-bu-cô-đô-nô-xo, chúa tể toàn cõi đất. Thật thế, một khi người đã phán thì không một lời nào của người lại vô hiệu. 5 Còn ngươi, A-khi-ô, tên lính đánh thuê gốc người Am-mon, ngươi đã thốt ra những lời ấy trong ngày tận số của ngươi ; ngươi sẽ không nhìn thấy mặt ta nữa, kể từ hôm nay cho đến khi ta trừng trị cái nòi giống đã ra khỏi Ai-cập. 6 Gươm của binh sĩ ta, giáo của tôi tớ ta sẽ đâm thấu sườn ngươi và ngươi sẽ ngã gục giữa đám thương binh của chúng khi ta trở về. 7 Các tôi tớ ta sẽ áp giải ngươi lên miền núi và bỏ ngươi lại một trong những thành hẻo lánh. 8 Ngươi sẽ không chết trước khi cùng bị tiêu diệt với chúng. 9 Nếu lòng ngươi còn hy vọng chúng không bị bắt, thì ngươi đừng cúi gầm xuống như vậy ! Ta đã nói thì không một lời nào của ta hoá ra vô hiệu."

10 Hô-lô-phéc-nê ra lệnh cho thuộc hạ đang đứng trực quanh lều của ông bắt giữ A-khi-ô, áp giải đến Bai-ty-lu-a và trao nộp vào tay con cái Ít-ra-en. 11 Vậy thuộc hạ của ông bắt giữ A-khi-ô, dẫn ông này ra khỏi trại đến cánh đồng ; từ giữa cánh đồng chúng đi lên phía núi, rồi đến các con suối ở bên dưới Bai-ty-lu-a. 12 Nhìn thấy chúng, dân quân trong thành liền cầm khí giới, ùa ra khỏi thành -thành này nằm trên đỉnh núi-, còn tất cả binh lính bắn ná thì liệng đá xuống để chặn đường chúng tiến lên. 13 Chúng trườn xuống khỏi núi, trói A-khi-ô lại, quẳng xuống chân núi, rồi trở về với chủ mình.

14 Con cái Ít-ra-en bỏ thành đi xuống, dừng lại bên A-khi-ô, cởi trói cho ông và đưa ông đến Bai-ty-lu-a, rồi đem ông trình diện với các thủ lãnh trong thành 15 lúc bấy giờ, là các ông Út-di-gia con ông Mi-kha, thuộc chi tộc Si-mê-ôn, Kháp-rít con ông Gô-thô-ni-ên và Khác-mít con ông Man-ki-ên. 16 Các ông triệu tập toàn thể kỳ mục trong thành. Tất cả thanh niên và phụ nữ cũng đều tới dự đại hội. Các ông để A-khi-ô đứng giữa toàn dân ; rồi ông Út-di-gia hỏi ông về những việc đã xảy ra. 17 Ông trả lời cho họ biết những việc đã xảy ra trong hội nghị của Hô-lô-phéc-nê, cùng tất cả những điều ông đã nói giữa các thủ lãnh con cái Át-sua cũng như những lời Hô-lô-phéc-nê huênh hoang chống lại nhà Ít-ra-en. 18 Nghe vậy, dân phủ phục xuống thờ lạy Thiên Chúa và kêu cầu rằng : 19 "Lạy Đức Chúa là Thiên Chúa trên trời, xin Chúa thấy cho : chúng thật là kiêu ngạo ; xin thương xót giống nòi chúng con đang phải nhục nhã, và hôm nay, xin đoái nhìn gương mặt những người đã được thánh hiến cho Chúa." 20 Rồi họ an ủi ông A-khi-ô và hết lời khen ngợi ông. 21 Sau đại hội, ông Út-di-gia đưa ông về nhà và mở tiệc khoản đãi các kỳ mục. Suốt đêm ấy, họ kêu cầu xin Thiên Chúa Ít-ra-en cứu giúp.

II. VÂY HÃM BAI-TY-LU-A

Chinh phạt Ít-ra-en

7 1 Hôm sau, Hô-lô-phéc-nê ra lệnh cho tất cả binh lính và toàn thể dân đến trợ chiến với ông phải rời trại đến sát Bai-ty-lu-a, chiếm trước các đường đèo đi lên núi và giao chiến với con cái Ít-ra-en. 2 Hôm ấy, toàn thể đạo quân rời trại. Đạo quân chiến đấu gồm một trăm bảy mươi ngàn bộ binh, mười hai ngàn kỵ binh, không kể quân nhu và đám người cùng đi bộ với chúng. Một đoàn người đông vô kể. 3 Chúng đóng trại ở thung lũng gần Bai-ty-lu-a, phía có suối nước ; chúng rải quân theo chiều rộng từ Đô-tha-im đến Ben-ba-im, theo chiều dài từ Bai-ty-lu-a đến Ky-a-môn đối diện với Ét-rê-lon. 4 Thấy chúng đông đảo như thế, con cái Ít-ra-en rất lo sợ. Họ bảo nhau : "Phen này chúng sẽ quét sạch mặt đất. Chẳng núi, chẳng khe, chẳng đồi nào có thể chịu nổi sức nặng của chúng." 5 Mọi người đều cầm khí giới. Họ nổi lửa trên các tháp và ở lại canh phòng suốt đêm ấy.

6 Sang ngày thứ hai, Hô-lô-phéc-nê
dẫn tất cả kỵ binh của ông ra giáp
mặt với con cái Ít-ra-en đang ở Bai-ty-
lu-a. 7 Ông quan sát các đường tiến
lên thành của họ, dọ thám các suối
nước và chiếm lấy, rồi đặt trạm lính
canh, sau đó trở về với dân của ông.
8 Tất cả các thủ lãnh con cái Ê-xau,
các vị chỉ huy dân Mô-áp và các tướng
lãnh miền bờ biển đều đến với ông và
nói : 9 "Xin minh chủ nghe lời này để
không một ai trong đạo quân của ngài
bị thương vong. 10 Vì đám dân Ít-ra-en
ấy chẳng tin vào giáo mác của chúng,
nhưng lại cậy vào đỉnh núi cao nơi
chúng đang ở. Quả thật, leo lên các
đỉnh núi đó không dễ dàng gì.

11 "Vậy, thưa minh chủ, xin đừng
giao chiến với chúng theo đội ngũ,
không một ai trong dân quân của ngài
sẽ gục ngã đâu. 12 Xin ngài cứ ở lại
trong trại với tất cả quân sĩ của ngài,
ấn binh bất động ; các tôi tớ ngài chỉ
cần kiểm soát các nguồn nước xuất
phát từ chân núi, 13 bởi vì tất cả dân
cư ở Bai-ty-lu-a đều lấy nước từ đó.
Chúng sẽ phải chết khát và sẽ trao
nộp thành của chúng. Còn chúng ta
và dân quân của chúng ta sẽ lên các
đỉnh núi kế cận. Chúng ta sẽ lập tiền
đồn trên các đỉnh núi ấy để không
một ai thoát ra khỏi thành. 14 Chúng
và vợ con chúng sẽ chết dần chết mòn
vì đói ; trước khi bị gươm đâm, chúng
đã nằm phơi xác trên đường phố trước
nhà chúng ở. 15 Như thế ngài sẽ bắt
chúng phải đền tội ác chúng đã gây ra
vì chúng đã nổi loạn và không ra
nghênh đón ngài để cầu hoà."

16 Lời lẽ của họ làm vừa lòng Hô-lô-
phéc-nê và các quan chức của ông.
Ông ra lệnh thi hành như lời họ nói.
17 Con cái Am-mon rời trại đi ; năm
ngàn người trong số con cái Át-sua
cùng đi với chúng. Chúng đóng quân
ở dưới thung lũng, chiếm các nơi có
nước và các nguồn nước của con cái
Ít-ra-en. 18 Con cái Ê-xau và con cái
Am-mon tiến lên và đóng quân ở trên
núi đối diện với Đô-tha-im. Chúng cử
một số người xuống phía nam và sang
phía đông đối diện với Éc-re-bên, gần
Khút, trên bờ suối Mốc-mua. Số binh
sĩ Át-sua còn lại đóng quân ở đồng
bằng và tràn ngập khắp mặt đất.
Chúng dựng lều, đặt chỗ chứa quân
như thành một doanh trại dày đặc,
đông đảo.

19 Con cái Ít-ra-en kêu cầu cùng
Đức Chúa là Thiên Chúa của họ, vì
tinh thần họ bạc nhược và mọi kẻ thù
vây hãm họ tứ phía, khiến họ không
thể nào thoát khỏi vòng vây. 20 Toàn
thể đạo quân Át-sua gồm bộ binh,
chiến xa và kỵ binh vây hãm họ suốt
ba mươi bốn ngày. Tất cả các vò đựng
nước của dân cư ở Bai-ty-lu-a vơi dần.
21 Các bể nước cạn sạch. Không có
ngày nào họ đủ nước uống cho đã
khát, vì họ được phát cho uống có hạn
chế. 22 Trẻ con hao mòn, đàn bà và
thanh niên kiệt sức vì khát ; họ ngã
gục ở ngoài đường phố trong thành, ở
các ngả đường ra cổng thành, chẳng
còn chút sức lực nào nữa.

23 Toàn dân gồm thanh niên, đàn bà
con trẻ kéo nhau đến phản đối ông
Út-di-gia và các thủ lãnh trong thành.
Họ lớn tiếng kêu la và nói trước mặt
các kỳ mục : 24 "Xin Thiên Chúa phân
xử cho chúng tôi và các ông, vì các
ông đã gây ra tội ác tày trời cho
chúng tôi là không cầu hoà với con cái
Át-sua. 25 Vì thế, giờ đây chẳng có ai
đến cứu giúp chúng tôi. Trái lại,
Thiên Chúa đã bán đứng chúng tôi
vào tay chúng, khiến chúng tôi phải
phơi xác trước mặt chúng, phải chết
khát và bị tận diệt. 26 Vậy các ông hãy
gọi ngay chúng lại và trao nộp thành
cho dân của Hô-lô-phéc-nê và cho
toàn thể đạo quân của ông tha hồ
cướp phá. 27 Quả thật, thà bị chúng
cướp bóc, thà phải làm nô lệ mà bảo
toàn được tính mạng và khỏi phải
thấy tận mắt cảnh con lìa đời, vợ hấp
hối. 28 Chúng tôi xin thề nhân danh
trời đất và Thiên Chúa chúng ta là
Đức Chúa của cha ông chúng ta, Đấng
trừng phạt chúng ta tuỳ theo tội ác
chúng ta và lầm lỗi của cha ông
chúng ta : các ông cứ thực hiện các
điều ấy ngay ngày hôm nay." 29 Mọi
người oà lên khóc giữa đại hội và lớn
tiếng kêu cầu cùng Đức Chúa là Thiên
Chúa.

30 Rồi ông Út-di-gia nói với họ :
"Này anh em, can đảm lên ! Chúng ta
hãy kiên nhẫn cầm cự năm ngày nữa ;
trong thời gian ấy, Đức Chúa, Thiên
chúa chúng ta sẽ ngoảnh mặt lại
thương xót chúng ta, vì Người sẽ

chẳng bỏ rơi chúng ta mãi mãi. 31 Nếu
những ngày ấy trôi qua mà chẳng ai
đến cứu giúp, tôi sẽ làm theo lời anh
em." 32 Ông giải tán dân ; ai nấy về
trạm gác của mình. Họ đi đến các
tường thành và các tháp canh của
thành ; còn vợ con thì cho về nhà.
Trong thành, chẳng ai còn nhuệ khí.

III. BÀ GIU-ĐI-THA

Tiểu sử bà Giu-đi-tha

8 1 Trong những ngày ấy, bà Giu-
đi-tha* nghe biết những chuyện
đó. Bà là con gái ông Mơ-ra-ri ; ông
Mơ-ra-ri là con ông Ốc ; ông Ốc là con
ông Giô-xếp ; ông Giô-xếp là con ông
Út-di-ên ; ông Út-di-ên là con ông
Khen-ki-gia ; ông Khen-ki-gia là con
ông Kha-na-ni-a ; ông Kha-na-ni-a là
con ông Ghít-ôn ; ông Ghít-ôn là con
ông Ra-pha-in ; ông Ra-pha-in là con
ông A-khi-túp ; ông A-khi-túp là con
ông Ê-li-a ; ông Ê-li-a là con ông
Khen-ki-gia ; ông Khen-ki-gia là con
ông Ê-li-áp ; ông Ê-li-áp là con ông
Nơ-than-ên ; ông Nơ-than-ên là con
ông Sơ-lu-mi-ên ; ông Sơ-lu-mi-ên là
con ông Xa-ra-xa-đai ; ông Xa-ra-xa-
đai là con ông Ít-ra-en. 2 Chồng bà là
ông Mơ-na-se, người cùng chi tộc và
gia tộc của bà. Ông đã chết vào mùa
gặt lúa mạch. 3 Quả thật, khi ông
đang trông coi những người bó lúa ở
ngoài đồng, thì bị trúng nắng và ngã
bệnh liệt giường. Ông chết ở Bai-ty-lu-
a là thành của ông. Người ta chôn cất
ông bên cạnh tổ tiên tại cánh đồng
nằm giữa Đô-tha-im và Ba-la-môn.
4 Bà Giu-đi-tha ở goá đã được ba năm
bốn tháng. 5 Bà làm một căn phòng
nhỏ trên sân thượng nhà bà ; bà mặc
áo vải thô và áo goá phụ. 6 Bà ăn chay
suốt thời gian ở goá, trừ các ngày áp
sa-bát và các ngày sa-bát, các ngày áp
ngày mồng một và các ngày mồng
một, cũng như các ngày lễ ngày hội
của nhà Ít-ra-en. 7 Dung mạo bà xinh
đẹp, dáng điệu thật duyên dáng. Hơn
nữa, ông Mơ-na-se, chồng bà, còn để
lại cho bà vàng bạc, tôi tớ trai gái, súc
vật và ruộng nương. Bà thừa hưởng
tất cả tài sản ấy. 8 Không một ai chê
trách bà được điều gì, vì bà rất kính
sợ Thiên Chúa.

Bà Giu-đi-tha và các kỳ mục

9 Bà Giu-đi-tha nghe được những lời
dân chúng ta thán chống lại vị thủ
lãnh, vì tinh thần họ đã ra bạc nhược
bởi thiếu nước. Bà cũng được nghe tất
cả những lời ông Út-di-gia đã nói với
họ và lời ông thề sẽ nộp thành cho
quân Át-sua sau năm ngày cầm cự.
10 Bà sai người nữ tỳ cai quản tất cả
tài sản của bà đi mời hai vị kỳ mục
của thành là các ông Kháp-rít và
Khác-mít. 11 Các ông đến nhà bà. Bà
nói với các ông* :

"Thưa các vị thủ lãnh của dân cư ở
Bai-ty-lu-a, xin nghe tôi nói đây. Lời
các vị nói trước mặt dân hôm nay,
cũng như lời các vị đã thề giữa Thiên
Chúa và các vị đều không phải. Các vị
nói là sẽ trao nộp thành cho kẻ thù,
nếu trong thời gian các vị ấn định,
Đức Chúa không ngoảnh lại cứu giúp
chúng ta. 12 Vậy các vị là ai mà hôm
nay giám thử thách Thiên Chúa và
chiếm chỗ Thiên Chúa ở giữa con cái
loài người ? 13 Và giờ đây, các vị thử
thách Đức Chúa toàn năng, nhưng
đến muôn đời các vị cũng chẳng hiểu
được gì. 14 Quả thật, đối với các vị,
tâm khảm con người đã khôn dò, suy
tưởng con người đã khôn thấu, thì
làm sao các vị có thể hiểu được Thiên
Chúa, Đấng làm nên mọi sự, làm sao
hiểu được tư tưởng và thấu suốt được
dự tính của Người ? Không, nhất
định không, thưa anh em, đừng chọc
giận Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta.
15 Giả như trong năm ngày ấy, Người
không muốn cứu giúp chúng ta, thì
vào những ngày Người muốn, Người
vẫn thừa sức bảo vệ chúng ta hoặc
tiêu diệt chúng ta trước mặt kẻ thù.
16 Còn các vị, đừng đòi hỏi Đức Chúa,
Thiên Chúa chúng ta, đảm bảo những
quyết định của Người, bởi vì Thiên
Chúa đâu phải là phàm nhân mà có
thể bị đe doạ, đâu phải là con người
mà chịu khuất phục. 17 Vì thế, một
khi chúng ta kiên nhẫn đợi chờ Người
cứu độ và kêu cầu Người đến cứu
giúp, Người sẽ đoái nghe lời chúng ta,
nếu điều ấy đẹp lòng Người.

18 "Thật ra, trong các thế hệ của
chúng ta, hay trong ngày hôm nay,

không chi tộc hay gia tộc nào, không thị trấn nào hay thành phố nào của chúng ta thấy xuất hiện những kẻ thờ lạy các thần do tay người phàm làm ra, như đã xảy ra trước kia, [19] khiến cha ông chúng ta đã bị gươm đàm và cướp phá, nhiều người đã ngã gục trước mặt quân thù. [20] Còn chúng ta, chúng ta không nhận biết một thần nào khác ngoài Thiên Chúa ; vì thế chúng ta hy vọng Người sẽ chẳng khinh thường chúng ta hoặc bất cứ ai trong giống nòi chúng ta.

[21] "Bởi vậy, nếu chúng ta bị bắt thì toàn cõi Giu-đê cũng bị mất, Nơi Thánh sẽ bị cướp phá. Thiên Chúa sẽ đòi chúng ta phải lấy máu mà đền vì đã để cho Nơi Thánh bị xúc phạm. [22] Anh em chúng ta bị sát hại, xứ sở phải lưu đày, gia nghiệp trở nên hoang tàn, trách nhiệm ấy Người sẽ trút lên đầu chúng ta giữa các dân chúng ta phải làm nô lệ ; chúng ta sẽ trở thành cớ vấp ngã và nên trò cười cho những kẻ chinh phục chúng ta ; [23] bởi vì cảnh nô lệ sẽ chẳng đưa chúng ta tới chỗ vẻ vang, trái lại, Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta sẽ biến nó thành nỗi tủi nhục. [24] Vậy giờ đây, thưa anh em, chúng ta hãy nêu gương cho anh em chúng ta, vì sinh mạng của họ gắn liền với chúng ta ; cả Nơi Thánh, Đền Thờ và bàn thờ cũng đều tuỳ thuộc vào chúng ta.

[25] "Vì những lý do đó, chúng ta hãy tạ ơn Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, Người đã thử thách chúng ta cũng như đã thử thách cha ông chúng ta. [26] Các vị hãy nhớ lại những điều Người đã làm cho ông Áp-ra-ham, những gì Người đã thử thách ông I-xa-ác, những gì đã xảy ra cho ông Gia-cóp ở Mê-xô-pô-ta-mi-a thuộc xứ Xy-ri, lúc ông đang chăn chiên cho ông La-ban là cậu của ông. [27] Đức Chúa không bắt chúng ta đi qua lửa như đã bắt các ông để thử lòng các ông và Người cũng không trừng phạt chúng ta, nhưng đánh phạt những ai đến gần người, để cảnh cáo."

[28] Ông Út-di-gia nói với bà : "Tất cả những điều bà nói là do thiện tâm mà ra ; không ai cưỡng được lời bà. [29] Vì không phải hôm nay bà mới tỏ rõ tài khôn ngoan, nhưng ngay từ thời bà còn niên thiếu, toàn dân đã biết đến trí thông minh của bà. Những điều bà nghĩ trong lòng là hay. [30] Thế nhưng dân đang cực khổ vì khát, buộc chúng tôi phải làm như chúng tôi đã nói với họ và phải thề điều chúng tôi không thể vi phạm. [31] Vậy giờ đây, xin bà cầu nguyện cho chúng tôi, vì bà là một phụ nữ đạo hạnh, và Đức Chúa sẽ cho mưa rào đổ xuống đầy bể nước chúng tôi và chúng tôi sẽ không còn kiệt sức nữa."

[32] Đoạn bà Giu-đi-tha nói với họ : "Xin các vị nghe đây, tôi sẽ làm một việc, mà việc này sẽ được truyền tụng cho con cháu thuộc giống nòi chúng ta, từ thế hệ này đến thế hệ kia. [33] Đêm nay, các vị đứng ở cổng thành ; còn tôi, tôi sẽ đi ra với người nữ tỳ. Và nội trong những ngày các vị đã nói là sẽ trao nộp thành cho kẻ thù, Đức Chúa sẽ dùng tôi mà viếng thăm Ít-ra-en. [34] Còn các vị, đừng tìm cách dò xét công việc của tôi vì tôi sẽ chẳng nói cho các vị biết, cho đến khi những việc tôi làm được hoàn tất." [35] Ông Út-di-gia và các thủ lãnh liền nói với bà : "Chúc bà ra đi bình an và xin Đức Chúa là Thiên Chúa hằng đi trước bà để báo oán kẻ thù của chúng ta !" [36] Rồi họ ra khỏi lều và đến vị trí của mình.

Lời cầu nguyện của bà Giu-đi-tha

9 [1] Bà Giu-đi-tha sấp mặt xuống đất, rắc tro lên đầu, cởi áo vải thô đang mặc. Tại Đền Thờ của Thiên Chúa ở Giê-ru-sa-lem, vào một buổi dâng hương ban chiều, bà Giu-đi-tha lớn tiếng kêu cầu cùng Đức Chúa. Bà nói :

[2] "Lạy Đức Chúa,
Thiên Chúa của cha con
là Si-mê-ôn*,
Ngài đã trao gươm vào tay người
để trừng trị lũ ngoại bang.
Chúng cởi dây lưng
người thiếu nữ,
làm cho nàng nhơ nhuốc,
lột trần ra cho nàng xấu hổ
và cưỡng hiếp để làm nhục nàng.
Quả thật, Ngài đã nói :
"Không được phép làm điều ấy",
thế mà chúng lại làm như vậy.
[3] Vì thế,
Ngài đã để cho các thủ lãnh
của chúng bị sát hại,

và giường của chúng vấy máu,
nơi đây chúng lừa người ta,
nay chúng bị lừa lại ;
Ngài đánh phạt tên nô lệ
cũng như người quyền thế,
đánh phạt người quyền thế
ngự trên ngai vàng.
4 Ngài để cho vợ chúng bị bắt đi,
con gái chúng phải lưu đày ;
còn tất cả chiến lợi phẩm,
Ngài chia cho đoàn con yêu quý,
vì họ nhiệt tâm
nhiệt tình với Ngài ;
máu nhuốc nhơ của chúng
làm họ kinh tởm,
nên họ đã kêu cầu Ngài cứu giúp.
Lạy Thiên Chúa,
lạy Thiên Chúa của con,
thân con goá bụa,
xin đoái thương nghe lời.
5 Quả vậy, quá khứ,
hiện tại và tương lai,
tất cả đều do Ngài thực hiện.
Điều xảy ra
bây giờ cũng như sắp xảy ra,
Ngài đều suy tính cả.
Điều gì đã xảy ra,
cũng do Ngài suy tính.
6 Ngài muốn vật gì,
vật ấy liền xuất hiện và thưa :
"Có chúng con hiện diện !"
Quả thật, mọi đường lối của Ngài
đều có sẵn,
và phán quyết của Ngài
được tiên liệu hết.
7 Kìa quân At-sua,
chúng đông vô kể,
chúng kiêu ngạo
vì có nhiều chiến mã, kỵ binh.
Chúng vênh vang
vì bộ binh hùng mạnh,
cậy vào giáo, vào khiên,
vào cung tên cũng như nỏ bắn đá.
Chúng đâu nhận biết rằng
Ngài là Đức Chúa, Đấng tiêu diệt
mọi thứ chiến tranh.
8 Danh Ngài là Đức Chúa,
Ngài sẽ dùng quyền năng
đập tan sức mạnh của chúng,
sẽ nổi trận lôi đình
bẻ gãy dũng lực của chúng.
Quả thật,
chúng lăm le xâm phạm
đến nơi thánh của Ngài,
làm ô uế nơi Ngài ngự trị,
chốn tôn vinh
danh thánh của Ngài.
Chúng dùng gươm
chặt gãy góc cong của bàn thờ.
9 Xin Ngài nhìn xem
chúng ngạo mạn
mà trút cơn thịnh nộ
lên đầu chúng.
Xin cho tay goá bụa này
thêm mạnh mẽ
để hoàn thành điều con suy tính.
10 Xin cho môi miệng con
biết dùng xảo ngôn hoa ngữ,
để Ngài đánh đứa nô lệ
cùng với tên thủ lãnh,
và đánh tên thủ lãnh
cùng với đứa tôi đòi.
Xin Ngài dùng bàn tay nhi nữ
mà bẻ gãy thói kiêu căng
của chúng.
11 Vì sức mạnh của Ngài
không dựa vào số đông,
quyền lực của Ngài
chẳng ở nơi người mạnh thế.
Nhưng Ngài là Thiên Chúa
của kẻ khiêm nhu,
là Đấng cứu giúp người hèn mọn,
Đấng đỡ nâng kẻ cô thế,
Đấng bảo vệ người bị bỏ rơi,
Đấng Cứu Tinh
của những ai thất vọng*.
12 Vâng, vâng, lạy Thiên Chúa
của cha con,
Thiên Chúa của dân Ít-ra-en,
Chúa Tể trời đất,
Đấng sáng tạo sông ngòi biển khơi,
Vua muôn loài thụ tạo,
xin lắng nghe lời con khẩn cầu.
13 Xin làm cho lời con nói
và mưu chước của con
gây thương tích và sát hại
những kẻ mưu toan làm tội ác
chống lại giao ước của Ngài,
chống lại Nhà được thánh hiến
và đỉnh núi Xi-on,
cũng như Nhà của con cái Ngài.
14 Xin làm cho mọi dân nước
và chi tộc nhận biết rằng :
Ngài là Thiên Chúa,
vị Thiên Chúa nắm giữ
mọi quyền năng và sức mạnh ;
và chẳng một ai khác,
ngoại trừ Ngài,
có thể phù hộ
dòng giống Ít-ra-en."

IV. BÀ GIU-ĐI-THA VÀ TƯỚNG HÔ-LÔ-PHÉC-NÊ

Bà Giu-đi-tha đến trại tướng Hô-lô-phéc-nê

10 [1] Vậy sau khi dứt lời kêu cầu cùng Thiên Chúa Ít-ra-en và nói xong tất cả những lời ấy, [2] bà Giu-đi-tha không phủ phục nữa ; bà trỗi dậy, gọi người nữ tỳ và đi xuống nhà, nơi bà thường ở trong các ngày sa-bát và ngày lễ. [3] Bà cởi tấm áo vải thô đang mặc, trút bỏ áo bà goá, lấy nước tắm rửa, xức dầu thơm hảo hạng, bới tóc chải đầu, trùm khăn lên, mặc áo sang trọng trước kia bà vẫn mặc khi ông Mơ-na-se, chồng bà, còn sống. [4] Bà đi dép, mang kiềng, đeo xuyến, nhẫn, bông tai và tất cả các đồ trang sức. Bà trang điểm rất lộng lẫy đến nỗi bất cứ người đàn ông nào cũng phải đưa mắt nhìn bà*. [5] Rồi bà trao cho người nữ tỳ một bầu da đầy rượu, một vò dầu ; bà chất đầy túi da : nào là bột lúa mạch, nào là bánh vả khô, nào là bánh làm bằng bột nguyên chất*. Bà bọc tất cả các bình lại, rồi đặt lên vai người nữ tỳ.

[6] Cả hai đi ra phía cổng thành Bai-ty-lu-a. Họ thấy ông Út-di-gia và hai vị kỳ mục của thành là Khác-rít và Khác-mít đang đứng đó. [7] Khi thấy diện mạo bà biến đổi và y phục ra khác, họ rất sửng sốt vì sắc đẹp của bà nên nói với bà : [8] "Xin Thiên Chúa của cha ông chúng ta ban ơn giúp sức cho bà, xin Người hoàn thành công việc bà sắp thực hiện cho con cái Ít-ra-en được hiển vinh và cho Giê-ru-sa-lem được ca tụng."

[9] Bà Giu-đi-tha phục lạy Thiên Chúa, và nói với họ : "Xin các ông ra lệnh mở cổng thành cho tôi. Và tôi sẽ đi ra để hoàn tất những điều các ông vừa nói với tôi." Thế rồi họ truyền cho các thanh niên mở cổng cho bà như bà yêu cầu. [10] Các thanh niên đã làm y như thế. Bà Giu-đi-tha và người nữ tỳ cùng đi ra. Dân quân trong thành cứ nhìn theo đang lúc bà từ núi đi xuống, mãi cho đến khi bà băng qua thung lũng ; và họ chẳng còn thấy bà nữa.

[11] Bà Giu-đi-tha và người nữ tỳ đi thẳng vào thung lũng. Lính gác tiền đồn của quân Át-sua bắt gặp bà. [12] Chúng giữ bà lại và hỏi : "Bà thuộc dân nào ? Từ đâu đến ? Đi đâu ?" Bà trả lời : "Tôi là một người phụ nữ Híp-ri ; tôi bỏ họ mà trốn, vì họ sắp bị trao nộp làm miếng mồi ngon cho các ông. [13] Còn tôi, tôi đến gặp tướng Hô-lô-phéc-nê, vị chỉ huy quân đội các ông, để đưa những tin chính xác. Tôi sẽ chỉ cho tướng quân phải tiến theo con đường nào để bá chủ toàn miền núi mà không một người lính nào bị thiệt mạng !" [14] Bọn lính nghe bà nói, cứ nhìn chằm chằm vào mặt bà, vì trước mặt chúng, bà thực là một trang tuyệt thế giai nhân. Chúng nói với bà : [15] "Bà đã cứu được mạng mình rồi đấy, vì đã vội vàng xuống gặp chủ tướng chúng tôi. Vậy giờ đây, bà hãy đến lều của ông ; một số người trong bọn chúng tôi sẽ hộ tống bà, cho tới khi giao bà trực tiếp cho ông. [16] Khi đứng trước mặt ông, bà đừng hồi hộp sợ hãi, nhưng hãy báo cho ông những điều bà vừa nói. Và ông sẽ đối xử tử tế với bà." [17] Vậy chúng tuyển một trăm quân đi hộ vệ bà và người nữ tỳ ; chúng dẫn hai người tới lều của tướng Hô-lô-phéc-nê.

[18] Từ khắp nơi trong doanh trại, người ta ùn ùn kéo nhau đến, vì tin bà Giu-đi-tha xuất hiện đã lan ra tới tận các lều ; người ta đến vây quanh lấy bà, đang lúc bà đứng bên ngoài lều của tướng Hô-lô-phéc-nê, chờ người ta báo tin cho ông biết là bà đã đến. [19] Chúng sửng sốt vì sắc đẹp của bà ; và cũng vì bà, chúng thán phục luôn con cái Ít-ra-en. Chúng bảo nhau : "Ai dám khinh thường dân ấy, một dân có những phụ nữ xinh đẹp như thế ? Nếu còn để một tên đàn ông nào của chúng sống sót thì chẳng hay gì, vì những tên ấy có thể đánh lừa cả thiên hạ."

[20] Các cận vệ của tướng Hô-lô-phéc-nê cũng như tất cả các võ quan của ông ra dẫn bà vào trong lều. [21] Tướng Hô-lô-phéc-nê đang nằm nghỉ trên giường có giăng màn may bằng vải điều dát vàng, bích ngọc và đá quý. [22] Người ta báo tin cho ông biết là bà Giu-đi-tha đã đến ; ông ra tận cửa lều, có những người cầm đèn bằng bạc đi trước. [23] Khi bà Giu-đi-tha đến trước

mặt ông và các võ quan của ông, thì tất cả mọi người đều sửng sốt vì nhan sắc của bà. Bà sấp mình xuống đất phủ phục trước mặt ông, nhưng thuộc hạ của ông nâng bà dậy.

Hội ngộ lần đầu giữa bà Giu-đi-tha và tướng Hô-lô-phéc-nê

11 [1] Tướng Hô-lô-phéc-nê nói với bà Giu-đi-tha : "Này bà, cứ yên tâm, đừng hồi hộp sợ hãi, vì chưa bao giờ ta làm hại ai đã ưng phục vụ vua Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua toàn cõi đất. [2] Ngay cả bây giờ, giả như dân tộc của bà đang ở trên núi kia đừng có khinh thường ta, thì ta cũng chẳng cầm giáo đánh chúng, chính chúng đã muốn rước hoạ vào thân. [3] Và giờ đây bà hãy nói cho ta biết tại sao bà đã lén bỏ chúng trốn đi mà đến với ta. Quả thật bà đến đây là thoát nạn rồi ! Cứ yên tâm ! Bà sẽ sống đêm nay và nhiều đêm khác nữa. [4] Thật thế, sẽ chẳng ai làm hại bà, mà ngược lại người ta sẽ đối xử tử tế với bà, như vẫn thường đối xử với các tôi tớ của vua Na-bu-cô-đô-nô-xo, chúa tể của ta."

[5] Bà Giu-đi-tha nói với ông : "Xin ngài nghe nữ tỳ ngài nói ; xin cho phép tôi tớ đây được hầu chuyện ngài. Đêm nay nữ tỳ ngài sẽ không dám nói lời thất thiệt với chủ tướng. [6] Và nếu ngài làm điều nữ tỳ ngài nói, thì Thiên Chúa sẽ đưa các hành động của ngài đến chỗ thành công, và chúa tể tôi sẽ không phải luống công về các điều người toan tính. [7] Quả thật, nhân danh mạng sống của vua Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua toàn cõi đất, và nhân danh vương quốc hùng mạnh của vua, chính vua đã sai ngài đi sửa dạy trăm họ, nữ tỳ xin thề rằng : nhờ ngài, không những thiên hạ được làm tôi vua, mà cả dã thú, súc vật, chim trời cũng đều nhờ sức mạnh của ngài mà được sống dưới quyền vua Na-bu-cô-đô-nô-xo và tất cả triều đình của vua.

[8] "Thật thế, chúng tôi đã nghe biết ngài là người tài trí mưu lược : khắp cõi đất người ta loan truyền rằng trong toàn vương quốc, ngài là người hoàn hảo độc nhất vô nhị, kiến thức uyên bác, tài thao lược tuyệt vời. [9] Hơn nữa, những gì A-khi-ô đã nói trong hội nghị của ngài, chúng tôi đều nghe biết cả, bởi vì dân quân thành Bai-ty-lu-a đã cứu sống ông ta và ông ta đã tường thuật cho họ tất cả những điều ông ta đã nói lúc còn ở với ngài. [10] Vì thế, thưa tướng quân, thưa chủ tướng, xin ngài đừng bỏ qua lời ông ta nói, mà trái lại xin hãy lưu tâm, bởi vì đó là sự thật ! Quả vậy, nòi giống chúng tôi sẽ không bị trừng phạt, không bị gươm đao khuất phục, nếu họ không đắc tội với Thiên Chúa của họ. [11] Vậy giờ đây tôi xin nói để chủ tướng khỏi mất công vô ích là cái chết sẽ giáng xuống trên họ nhãn tiền, vì tội lỗi đang vây hãm họ, bởi họ chọc giận Thiên Chúa của họ, mỗi khi vi phạm điều không được phép. [12] Quả thật, một khi thiếu thực phẩm, khan hiếm nước, thì họ muốn giết súc vật của họ và tất cả những gì Thiên Chúa đã ra lệnh cho họ không được ăn, như đã ghi trong Lề Luật. [13] Cả những lúa mì dâng làm của lễ đầu mùa, cả rượu và dầu nộp thuế thập phân -những thứ này được thánh hiến và dành riêng cho các tư tế là những người phục vụ trước nhan Thiên Chúa của chúng tôi ở Giê-ru-sa-lem-, họ đã quyết định dùng hết những thứ mà không một thường dân nào được phép đụng tay tới. [14] Họ cử người lên Giê-ru-sa-lem -vì thật ra dân cư ở đó cũng phải làm như vậy- để xin hội đồng kỳ mục cho phép dùng và mang về cho dân. [15] Vậy ngày nào phép đó được công bố và thi hành, thì chính ngày ấy họ sẽ bị nộp cho ngài tiêu diệt.

[16] "Vì thế, chính nữ tỳ của ngài đây, khi biết rõ sự thể, đã lén bỏ họ mà trốn thoát. Thiên Chúa sai tôi đến để cùng với ngài thực hiện những việc mà trên toàn cõi đất, bất cứ ai nghe nói cũng phải rụng rời tay chân. [17] Nữ tỳ của ngài đây là người sùng đạo, sớm hôm thờ phượng Thiên Chúa trên trời. Và giờ đây, thưa chủ tướng, tôi xin ở lại bên ngài ; và đêm đêm, xin cho phép nữ tỳ ngài được ra bờ khe để cầu nguyện cùng Thiên Chúa. Người sẽ cho tôi biết khi nào họ phạm tội. [18] Bấy giờ tôi sẽ trở lại báo cho ngài ; ngài sẽ xuất trận cùng với toàn thể đạo quân và không một người nào trong họ có thể chống nổi ngài. [19] Tôi sẽ hướng dẫn ngài đi khắp xứ Giu-đê cho tới khi đến thành Giê-ru-sa-lem. Tôi sẽ đưa chiến xa của ngài vào giữa thành. Họ như đàn chiên không người

chăn dắt, nhưng chính ngài sẽ chăn dắt họ. Sẽ không có một con chó nào dám sủa trước mặt ngài. Vì tất cả những điều ấy, tôi đã được linh tính báo cho biết và tôi được sai đến thuật lại cho ngài."

20 Lời lẽ của bà Giu-đi-tha làm vừa lòng tướng Hô-lô-phéc-nê và các võ quan của ông. Chúng thán phục trí khôn ngoan của bà và nói : 21 "Từ chân trời này đến chân trời kia trên khắp cùng cõi đất, chưa hề thấy một phụ nữ nào dung nhan kiều diễm, ngôn từ sắc sảo như thế !" 22 Bấy giờ tướng Hô-lô-phéc-nê nói với bà : "Thiên Chúa hành động thật chí lý khi sai bà đi trước dân bà, để chúng ta nắm được thế mạnh, còn những kẻ khinh miệt chúa tể của tôi phải diệt vong. 23 Phần bà, trông bà duyên dáng quá, lời bà nói dịu dàng biết bao. Quả thật, nếu bà làm được như bà nói, thì Thiên Chúa của bà sẽ là Thiên Chúa của tôi. Bà sẽ ở trong cung điện vua Na-bu-cô-đô-nô-xo, bà sẽ lừng danh trên toàn cõi đất."

12 1 Ông ra lệnh đưa bà vào gian phòng trưng bày các đồ bằng bạc của ông, và truyền thết bà món ăn riêng của ông, lại mời bà uống thứ rượu dành riêng cho ông. 2 Nhưng bà Giu-đi-tha nói : "Tôi sẽ không dùng những thức ăn ấy để khỏi lỗi luật ; những thứ tôi mang theo đây cũng đủ rồi." 3 Tướng Hô-lô-phéc-nê nói với bà : "Nhỡ hết lương thực bà mang theo, thì chúng tôi kiếm đâu ra những thứ như thế để cung cấp cho bà ? Vì chẳng có ai thuộc nòi giống bà đang ở với chúng tôi." 4 Bà Giu-đi-tha nói với ông : "Thưa chủ tướng, tôi xin lấy mạng sống ngài mà thề : nô tỳ ngài đây chưa dùng hết lương thực mang theo, thì Đức Chúa đã dùng bàn tay này mà thực hiện điều Người đã định !" 5 Sau đó, các thuộc hạ của tướng Hô-lô-phéc-nê đưa bà vào lều. Bà ngủ cho tới nửa đêm và đến gần sáng thì thức dậy. 6 Bà sai người đến thưa với tướng Hô-lô-phéc-nê rằng : "Xin chủ tướng ra lệnh để cho nô tỳ ngài được đi cầu nguyện." 7 Tướng Hô-lô-phéc-nê ra lệnh cho các cận vệ không được ngăn trở bà. Bà ở trong doanh trại đã được ba ngày. Ban đêm bà ra bờ khe Bai-ty-lu-a, trầm mình trong suối nước thuộc doanh trại. 8 Khi lên bờ, bà cầu nguyện cùng Đức Chúa, Thiên Chúa Ít-ra-en, xin Người hướng dẫn bà đi đúng đường lối để con cái dân Người được hồi phục. 9 Thanh sạch rồi, bà trở về và ở lại trong lều cho tới khi người ta mang bữa ăn chiều đến.

Bà Giu-đi-tha dự tiệc với tướng Hô-lô-phéc-nê

10 Đến ngày thứ tư, tướng Hô-lô-phéc-nê mở tiệc khoản đãi riêng các thân hữu, nhưng không mời một ai trong số các võ quan. 11 Ông nói với hoạn quan Ba-gô-át, người trông coi tất cả tài của ông : "Ngươi hãy đi thuyết phục cô gái Híp-ri đang ở lều ngươi, đến đây ăn uống với chúng ta. 12 Này, thật là bẽ mặt, nếu chúng ta để người đàn bà xinh đẹp như thế ra đi mà chẳng ân ái với nàng ; nếu ta không dụ dỗ được nàng, nàng sẽ chê cười chúng ta." 13 Ông Ba-gô-át ra khỏi lều tướng Hô-lô-phéc-nê, đến gặp bà Giu-đi-tha và nói : "Nữ tỳ xinh đẹp kia ơi, đừng ngại đến gặp chủ tướng của tôi để được ông trọng đãi, để được cùng chúng tôi hân hoan uống rượu, và để ngày hôm nay cô nương trở thành một trong số phụ nữ At-sua được vào ở trong cung điện vua Na-bu-cô-đô-nô-xo." 14 Bà Giu-đi-tha trả lời : "Tôi là ai mà dám cưỡng lại chủ tướng ? Bất cứ điều gì người lấy làm ưa thích, tôi xin mau mắn thi hành ; đó cũng là niềm vui của tôi cho đến ngày tôi nhắm mắt."

15 Bà trỗi dậy, trang điểm, sửa soạn xiêm y, đeo tất cả đồ trang sức. Người nữ tỳ đi trước, trải xuống đất, trước mặt tướng Hô-lô-phéc-nê, những tấm thảm lông chiên ông Ba-gô-át đã trao cho bà ; hằng ngày bà vẫn trải những tấm thảm ấy ra khi dùng bữa. 16 Bà Giu-đi-tha đi vào và sấp mình phục lạy. Trái tim tướng Hô-lô-phéc-nê rung động vì bà ; tâm hồn ngất ngây, ông thèm khát được chung chăn gối với bà ; từ ngày trông thấy bà, ông những tìm dịp quyến rũ bà. 17 Tướng Hô-lô-phéc-nê nói với bà : "Uống đi em ! Ta cùng vui đi nào !" 18 Bà Giu-đi-tha liền nói : "Thiếp xin uống hầu chủ tướng. Quả thật đối với thiếp, từ lúc chào đời cho đến hôm nay, chưa

bao giờ thiếp được vẻ vang như thế này." 19 Rồi bà cầm lấy những của ăn thức uống người nữ tỳ đã dọn sẵn mà ăn uống trước mặt tướng Hô-lô-phéc-nê. 20 Ông đắm đuối vì bà nên uống rất nhiều rượu ; có lẽ suốt cả đời, chưa ngày nào ông uống nhiều như vậy.

13 1 Trời đã về khuya, các thuộc hạ của tướng Hô-lô-phéc-nê vội vàng lui gót. Từ bên ngoài, ông Ba-gô-át đóng cửa lều lại, và đuổi khéo những người còn túc trực bên chủ tướng. Chúng đi ngủ. Tất cả đều mệt lả vì quá chén. 2 Chỉ còn một mình bà Giu-đi-tha ở lại trong lều, và tướng Hô-lô-phéc-nê nằm sóng sượt trên giường vì say khướt. 3 Bà Giu-đi-tha đã dặn người nữ tỳ đứng ngoài phòng ngủ của bà phải canh chừng cẩn thận lúc bà đi ra ngoài như mọi khi, vì bà nói là sẽ đi ra ngoài cầu nguyện. Bà cũng nói với ông Ba-gô-át như thế.

4 Sau khi mọi người từ lớn chí bé đã rời khỏi lều của tướng Hô-lô-phéc-nê, không còn ai ở lại trong phòng ngủ nữa, thì bà Giu-đi-tha đứng bên cạnh giường của ông, thầm nghĩ trong lòng rằng :

"Lạy Đức Chúa
là Thiên Chúa các đạo binh.
Giờ đây xin nhìn xem
các việc tay con sắp làm
để Giê-ru-sa-lem
được tán dương ca tụng.
5 Vì chính bây giờ là lúc
Ngài củng cố
phần gia nghiệp của Ngài,
và thực hiện
điều con đang dự tính,
để đập tan quân thù nổi dậy
chống chúng con."

6 Đoạn bà tiến đến phía đầu giường của tướng Hô-lô-phéc-nê, gỡ lấy thanh đại đao của ông, 7 rồi lại gần giường, nắm lấy tóc ông. Bà nói : "Lạy Đức Chúa, Thiên Chúa Ít-ra-en, giờ đây xin ban sức mạnh cho con !" 8 Bà lấy hết sức bình sinh chém vào cổ ông hai nhát cho đầu lìa khỏi thân. 9 Rồi bà lăn xác ông xuống đất, tháo mùng ra khỏi cọc. Một lát sau, bà đi ra và trao thủ cấp tướng Hô-lô-phéc-nê cho người nữ tỳ. 10 Cô bỏ thủ cấp vào cái túi da đựng thức ăn ; rồi cả hai cùng đi ra như thói quen vẫn làm khi đi cầu nguyện. Họ băng qua doanh trại, đi dọc theo khe, tiến lên núi Bai-ty-lu-a và đến cổng thành.

Bà Giu-đi-tha đem thủ cấp tướng Hô-lô-phéc-nê về Bai-ty-lu-a

11 Từ đằng xa, bà Giu-đi-tha lên tiếng gọi những người canh cổng : "Mở cổng, mở cổng mau ! Thiên Chúa, Thiên Chúa chúng ta ở cùng chúng ta ; Người vẫn còn biểu dương sức mạnh của Người trong Ít-ra-en và thi thố quyền năng của Người chống lại kẻ thù, như Người đã làm hôm nay !" 12 Vừa nghe tiếng bà, dân quân trong thành vội vã chạy xuống cổng và đi mời các kỳ mục. 13 Tất cả mọi người từ lớn chí bé ùn ùn kéo nhau đến, vì không ai ngờ rằng bà có thể trở về, họ mở cổng, nghênh đón hai người : nhóm lửa cho sáng rồi đứng vây quanh. 14 Bà Giu-đi-tha nói với họ thật to : "Hãy ca ngợi Thiên Chúa ! Hãy ca ngợi Người, hãy ca ngợi Thiên Chúa ! Người đã không rút lại lòng thương xót của Người đối với nhà Ít-ra-en, nhưng đêm nay đã dùng tay tôi mà nghiền nát kẻ thù của chúng ta." 15 Rồi bà lôi cái thủ cấp ra khỏi túi da cho họ thấy và nói : "Đây là thủ cấp Hô-lô-phéc-nê, đại tướng chỉ huy quân đội Át-sua, và đây là cái mùng ông ta đã nằm trong lúc say tuý luý. Đức Chúa đã dùng bàn tay nhi nữ mà hạ ông ta. 16 Thật vậy, có Đức Chúa hằng sống, Đấng đã giữ gìn tôi trên đường tôi đi, tôi xin thề : "Nhan sắc tôi đã quyến rũ ông ta, khiến ông ta phải mất mạng, mà chưa kịp phạm tội với tôi cho tôi phải nhuốc nhơ và xấu hổ."

17 Toàn dân hết sức kinh ngạc. Họ sấp mình thờ lạy Thiên Chúa và đồng thanh nói : "Lạy Thiên Chúa chúng con, xin chúc tụng Ngài. Hôm nay Ngài huỷ diệt kẻ thù của dân Ngài !" 18 Ông Út-di-gia nói với bà :

"Này trang nữ kiệt, bà được
Thiên Chúa Tối Cao ban phúc
hơn tất cả các phụ nữ
trên cõi đất này.
Chúc tụng Đức Chúa
là Thiên Chúa,
Đấng dựng nên trời đất ;
Người đã hướng dẫn bà
chặt đầu tướng giặc !
19 Vì cho đến muôn đời muôn thuở,
những ai hằng nhớ đến

sức mạnh của Thiên Chúa
sẽ không lãng quên
lòng trông cậy bà đặt nơi Người.
20 Nguyện xin Thiên Chúa
thực hiện cho bà những điều ấy
để muôn đời bà được tán dương.
Xin Người viếng thăm
và ban cho bà muôn phúc lộc,
vì bà đã không tiếc
mạng sống mình
khi nòi giống chúng ta
lâm cảnh nhục nhã ;
bà đã cứu chúng ta
thoát hoạ diệt vong
vì bà đã sống ngay thẳng
trước nhan Thiên Chúa."
Toàn dân đáp lại :
"A-men ! A-men !"

V. CHIẾN THẮNG

Người Do-thái vây hãm doanh trại quân Át-sua

14 1 Bà Giu-đi-tha nói với dân thành Bai-ty-lu-a : "Thưa anh em, xin nghe tôi nói đây. Anh em hãy đem thủ cấp này bêu lên lỗ châu mai trên tường thành của anh em. 2 Rồi khi bình minh vừa ló rạng và mặt trời xuất hiện trên mặt đất, mỗi người trong anh em hãy cầm lấy vũ khí, tất cả các người cường tráng hãy ra khỏi thành. Anh em hãy đặt một vị chỉ huy cai quản những người này và làm như đi xuống cánh đồng tấn công tiền đồn con cái Át-sua ; nhưng đừng có xuống ! 3 Quân Át-sua cũng sẽ lấy toàn bộ binh giáp vũ khí, đi ra trạm gác, đánh thức các tướng lãnh của mình, rồi ồ ạt tuốn đến lều Hô-lô-phéc-nê, nhưng không tìm thấy ông ta. Nỗi kinh hoàng sẽ ập xuống trên chúng, nên chúng sẽ bỏ chạy, trốn thoát anh em. 4 Bấy giờ anh em và toàn thể dân cư trên khắp lãnh thổ Ít-ra-en sẽ đuổi theo và hạ sát chúng trên đường chúng tháo chạy.

5 "Nhưng trước khi làm những việc ấy, anh em hãy gọi ông A-khi-ô người Am-mon đến đây cho tôi, để ông thấy và nhận ra kẻ đã dám miệt thị nhà Ít-ra-en và sai ông đến với chúng ta như đi vào chỗ chết." 6 Vậy người ta gọi ông A-khi-ô đang ở nhà ông Út-di-gia đến. Khi vừa tới nơi, ông thấy một người trong hội nghị toàn dân đang cầm thủ cấp tướng Hô-lô-phéc-nê, ông liền sấp mặt xuống đất, khiếp vía kinh hồn. 7 Nhưng người ta vực ông dậy, ông lại nằm vật dưới chân bà Giu-đi-tha, phủ phục trước mặt bà và nói :

"Bà đáng được chúc tụng
trong mọi lều trại ở Giu-đa
và trong tất cả các dân nước,
khi nghe đến danh bà,
ai cũng đều kinh hãi !

8 "Giờ đây, xin bà thuật lại cho tôi những việc bà đã làm trong mấy ngày qua !" Bà Giu-đi-tha đứng giữa dân chúng, kể lại cho ông tất cả những việc bà đã làm từ ngày bà ra đi cho đến lúc bà đang nói với họ. 9 Bà vừa dứt lời, toàn dân lớn tiếng hoan hô và reo mừng vang dậy khắp thành. 10 Khi thấy tất cả những việc Thiên Chúa của Ít-ra-en đã làm, ông A-khi-ô vững tin vào Thiên Chúa. Ông chịu phép cắt bì và được nhận vào nhà Ít-ra-en kể từ ngày ấy.*

11 Bình minh vừa ló rạng, người ta bêu đầu Hô-lô-phéc-nê ở tường thành ; dân ông Ít-ra-en người nào cũng cầm khí giới, đi ra theo từng toán đến các đường đèo lên núi. 12 Vừa thấy họ, con cái Át-sua liền phái người đến với các vị chỉ huy. Những người này đến gặp các tướng, các người chỉ huy một ngàn quân và tất cả các thủ lãnh của chúng. 13 Rồi chúng đến lều của tướng Hô-lô-phéc-nê và nói với Ba-gô-át, người trông coi tất cả các tài sản của ông ta : "Xin ông đánh thức chủ tướng, vì lũ nô lệ cả gan xuống phía chúng ta gây chiến với chúng ta để chuốc lấy hoạ diệt vong." 14 Ba-gô-át đi vào, lay động bức rèm cửa lều, vì tưởng là tướng Hô-lô-phéc-nê đang ngủ với bà Giu-đi-tha. 15 Nhưng không thấy động tĩnh gì, Ba-gô-át liền vén rèm đi vào phòng ngủ và thấy ông ta đã chết, xác bị quăng ở cửa lều mà không có đầu. 16 Hắn kêu thất thanh, khóc lóc, rên la, tru tréo, xé áo mình ra. 17 Hắn bước vào lều bà Giu-đi-tha, nhưng chẳng thấy bà đâu. Hắn lao mình về phía quân lính, kêu la ầm ĩ : 18 "Quân nô lệ xảo quyệt ! Chỉ một con mụ Híp-ri thôi đã mang ô nhục

đến cho nhà vua Na-bu-cô-đô-nô-xo ! Vì này tướng Hô-lô-phéc-nê đang nằm dưới đất không còn đầu nữa." [19] Vừa nghe những lời ấy, các người đứng đầu quân đội Át-sua xé nhung phục ra, kinh hồn bạt vía, kêu la, tru tréo ở giữa doanh trại.

15 [1] Khi vừa nghe biết chuyện mới xảy ra, những người còn ở trong lều trại đều thất kinh. [2] Sợ hãi và kinh hoàng ập xuống trên đầu chúng ; không còn người nào bên cạnh người nào, nhưng chúng nhất loạt chạy tứ tán, theo mọi ngả đường ở đồng bằng cũng như trên miền núi. [3] Cả những quân đóng trên núi chung quanh Bai-ty-lu-a cũng quay lưng chạy trốn. Bấy giờ con cái Ít-ra-en - những người có khả năng chiến đấu - đều đổ xô đuổi theo chúng. [4] Ông Út-di-gia phái người đến Bai-tô-mét-tha-im, Bê-bai, Khô-bai, Cô-la và khắp lãnh thổ Ít-ra-en báo tin về những sự việc đã xảy ra, để mọi người đổ xô đuổi theo quân giặc mà tiêu diệt chúng. [5] Vừa nghe tin ấy, con cái Ít-ra-en, mọi người đều nhất loạt xông ra đánh và tàn sát chúng, cho đến tận Khô-ba. Cả những người từ Giê-ru-sa-lem và từ khắp miền núi cũng đến hỗ trợ, vì họ đã được báo tin về những việc xảy ra trong doanh trại quân thù. Các người ở Ga-la-át và Ga-li-lê giáng một đòn chí tử vào sườn quân địch, đuổi theo chúng cho tới Đa-mát và đến tận lãnh thổ của chúng. [6] Còn những người khác ở Bai-ty-lu-a thì tràn vào doanh trại quân Át-sua mà cướp phá ; vì vậy họ trở nên rất giàu. [7] Chém giết xong, con cái Ít-ra-en trở về, chiếm hữu tất cả những gì còn lại. Dân ở các làng mạc, các lều trại miền núi hay đồng bằng cũng chiếm được nhiều chiến lợi phẩm. Số chiến lợi phẩm chiếm được nhiều vô kể.

Tạ ơn

[8] Thượng tế Giô-gia-kim và hội đồng kỳ mục con cái Ít-ra-en ở Giê-ru-sa-lem đến mục kích những sự tốt lành Đức Chúa đã làm cho dân Ít-ra-en, và diện kiến bà Giu-đi-tha để chúc mừng. [9] Khi vào nhà bà, mọi người đồng thanh chúc tụng và nói với bà :

"Bà làm cho Giê-ru-sa-lem
hãnh diện,
cho Ít-ra-en vinh hiển,
cho giống nòi chúng ta
được vinh dự lớn lao.
[10] Chính tay bà
làm nên những việc ấy
và thực hiện những điều tốt lành
cho nhà Ít-ra-en.
Thiên Chúa hài lòng
về những việc của bà.
Xin Thiên Chúa toàn năng
ban cho bà nhiều ơn phúc,
đến muôn thuở muôn đời."

Mọi người đáp : "A-men".

[11] Toàn dân cướp đoạt doanh trại suốt ba mươi ngày. Người ta tặng bà Giu-đi-tha cái lều của tướng Hô-lô-phéc-nê, tất cả vật dụng bằng bạc, cùng với giường, chậu và mọi thứ đồ đạc khác của ông ta. Bà nhận và chất tất cả lên lưng lừa. Bà cho thắng các cỗ xe và chất hết lên đó. [12] Hết thảy phụ nữ Ít-ra-en đều chạy ùa ra để nhìn xem bà ; họ ca tụng bà, một số phụ nữ tổ chức múa nhảy để chúc mừng. Bà Giu-đi-tha tay cầm chùm hoa sim, phân phát lá hoa cho các phụ nữ tháp tùng bà. [13] Bà và các phụ nữ tháp tùng đội vòng hoa kết bằng cành ô-liu ; bà đi trước toàn dân, dẫn đầu đoàn phụ nữ múa nhảy. Tất cả đàn ông Ít-ra-en mang vũ khí và đội vòng hoa đi sau, miệng hát thánh thị. [14] Bà Giu-đi-tha đứng giữa con cái Ít-ra-en xướng lên bài ca tạ ơn và toàn dân hoạ theo.

16 [1] Bà Giu-đi-tha cất tiếng nói :

"Hãy ca ngợi Thiên Chúa của tôi,
theo nhịp trống,
hát lên mừng Người,
rập tiếng chiêng,
trầm bổng hoà vang thánh ca
cùng thánh vịnh,
hãy suy tôn
và cầu khẩn danh Người.
[2] Vì Đức Chúa
là vị thần tiêu diệt chiến tranh,
Người đặt doanh trại
ngay giữa lòng dân thánh,
để giải thoát tôi
khỏi tay phường bách hại.
[3] Quân Át-sua
đến từ núi rừng phương bắc,
kéo nhau đến hàng vạn quân binh,
chúng đông đảo
làm tắt nghẽn khe suối,
chiến mã chúng che lấp cả núi đồi.

4 Chúng dự định
đốt cháy quê hương tôi,
tuốt lưỡi gươm
hạ sát đoàn trai trẻ,
lũ bé thơ, quẳng bừa dưới đất,
bọn thiếu nhi, đem giết tha hồ,
còn trinh nữ, bắt đem đi hết.
5 Nhưng Đức Chúa toàn năng
đã dùng tay nhi nữ
khiến chúng phải tháo lui.
6 Quả thật người hùng của chúng,
thanh niên không thắng nổi,
con cái Ti-tan chẳng hạ được y,
người khổng lồ
cũng vô phương áp đảo.
Thế mà Giu-đi-tha,
con gái Mơ-ra-ri,
đã dùng nhan sắc
khiến y phải tê liệt.
7 Để vực dậy nhà Ít-ra-en
đang điêu đứng,
áo goá phụ, bà trút bỏ đi,
dầu ngát thơm điểm tô gương mặt,
8 dải khăn xinh
buộc gọn tóc trên đầu,
áo lụa mịn làm y mê mẩn.
9 Dép bà đi khiến y hoa mắt,
nhan sắc bà giam hãm hồn y,
cổ họng y,
thanh đại đao xuyên thủng.
10 Quân Ba-tư run rẩy
khi thấy bà táo bạo,
dân Mê-đi khiếp đảm
vì bà quá can trường.
11 Bấy giờ dân tôi đang khốn khổ
cất tiếng hò la
làm chúng phải thất kinh,
người yếu nhược hô lên,
khiến chúng hoảng hồn ;
họ cất tiếng,
chúng quay lưng tháo chạy.
12 Lũ trẻ thơ đã đâm giết chúng,
đả thương chúng
như những kẻ đào binh.
Chúng phải tiêu vong
vì Đức Chúa của tôi đánh phạt.
13 Mừng Chúa Tể tôi thờ,
tôi hát bài ca mới :
Lạy Chúa,
Ngài vĩ đại vinh quang,
mạnh mẽ lạ lùng,
không ai thắng được.
14 Muôn loài Ngài dựng lên
phải phụng thờ Ngài,
vì Ngài đã phán,
chúng liền xuất hiện,
Ngài gửi sinh khí tới,
chúng được tác thành.
Tiếng Ngài phán ra,
nào ai chống nổi !
15 Núi với biển có ầm ầm
chuyển động,
đá có chảy tan như sáp
trước mặt Ngài,
thì đối với những ai hằng kính sợ,
Ngài vẫn tỏ lòng nhân hậu từ bi.
16 Quả thật, hiến tế dâng lên Ngài,
hương thơm có ngào ngạt,
cũng chẳng đáng kể chi ;
lễ toàn thiêu với nhiều mỡ béo
càng không đáng kể gì.
Còn những ai kính sợ Đức Chúa
muôn đời vẫn lớn lao.
17 Khốn thay dân tộc nào
dám đứng lên
chống lại giống nòi tôi !
Đức Chúa toàn năng
sẽ trừng phạt chúng
trong ngày Người xét xử.
Người sẽ khiến lửa thiêu,
khiến giòi bọ
rúc rỉa thân xác chúng.
Chúng sẽ phải than khóc
và đau khổ muôn đời !"

18 Vừa đến Giê-ru-sa-lem, cả đoàn người thờ lạy Thiên Chúa. Sau khi đã thanh tẩy, toàn dân thượng tiến lễ toàn thiêu, lễ vật khấn hứa và tự nguyện. 19 Bà Giu-đi-tha cũng tiến dâng mọi đồ đạc của tướng Hô-lô-phéc-nê mà dân đã tặng bà ; cả cái mùng đã lấy ở phòng ngủ của ông ta, bà cũng dâng làm lễ vật tru hiến kính Thiên Chúa. 20 Dân chúng hân hoan mừng lễ ở Giê-ru-sa-lem trước Nơi Thánh ròng rã ba tháng trời ; bà Giu-đi-tha cũng ở lại với họ.

Tuổi già và cái chết của bà Giu-đi-tha

21 Sau những ngày đó, ai nấy trở về phần đất gia nghiệp của mình. Bà Giu-đi-tha trở lại Bai-ty-lu-a và cư ngụ trong phần đất bà vẫn có. Ngay trong buổi sinh thời, tiếng tăm bà đã lừng lẫy khắp nơi. 22 Nhiều người muốn kết duyên với bà, nhưng chẳng một ai được bà ưng thuận, trong suốt đời bà, kể từ khi chồng bà là ông Mơ-na-se khuất núi và về sum họp với tổ tiên. 23 Danh tiếng bà mỗi ngày một thêm lừng lẫy. Bà sống tại nhà chồng bà, tuổi đời rất cao, thọ được một trăm lẻ

năm tuổi. Bà trả tự do cho người nữ tỳ. Cuối cùng bà qua đời ở Bai-ty-lu-a và được chôn cất trong hang mộ bên cạnh ông Mơ-na-se, chồng bà. 24 Nhà Ít-ra-en khóc thương bà suốt bảy ngày. Trước khi nhắm mắt, bà Giu-đi-tha đã phân phát của cải cho tất cả bà con bên chồng cũng như cho thân quyến của bà.

25 Không còn một ai làm cho con cái Ít-ra-en phải sợ nữa, trong suốt thời bà Giu-đi-tha còn sống cũng như mãi về sau, khi bà đã qua đời.

SÁCH ÉT-TE

PHẦN MỞ ĐẦU

Giấc chiêm bao của ông Moóc-đo-khai

1 [1a] Năm thứ hai triều đại A-suê-rô*, ngày mồng một tháng Ni-xan, ông Moóc-đo-khai, con ông Gia-ia (ông Gia-ia là con ông Sim-y, ông Sim-y con ông Kít), thuộc chi tộc Ben-gia-min, đã có một giấc chiêm bao. [1b] Ông là một người Do-thái cư ngụ tại thành Su-san, một nhân vật có thế giá, giữ một chức vụ trong hoàng cung. [1c] Ông thuộc số những người đi đày, bị vua Ba-by-lon là Na-bu-cô-đô-nô-xo bắt rời khỏi Giê-ru-sa-lem và phát lưu cùng với vua Giu-đa là Giơ-khon-gia.*

[1d] Đây là giấc chiêm bao : bỗng nhiên, nổi lên những tiếng la lối om sòm, sấm sét rền vang, đất rung chuyển, rối loạn xảy ra trên mặt đất ! [1d] Và này hai con rồng lớn tiến ra, cả hai đều sẵn sàng giao chiến. Chúng hét lên một tiếng lớn. [1e] Khi tiếng chúng vang ra, mọi dân nước chuẩn bị chiến tranh chống lại dân công chính. [1g] Và này một ngày tối tăm u ám, trên mặt đất chỉ thấy toàn những gian truân, ngặt nghèo, sầu khổ và rối loạn lớn lao. [1h] Tất cả dân công chính đều bấn loạn vì kinh khiếp trước những tai hoạ sắp xảy đến cho họ. Thấy mình sắp bị tiêu diệt, họ kêu lên cùng Thiên Chúa. [1i] Từ tiếng kêu cứu đó, người ta thấy như từ dòng suối nhỏ phát ra một con sông lớn, nước đầy tràn. [1k] Mặt trời mọc lên, toả lan ánh sáng. Kẻ thấp hèn được cất nhắc lên và nuốt sống người cao sang quyền thế.

[1l] Sau khi chiêm bao thấy những gì Thiên Chúa có ý thực hiện, ông Moóc-đo-khai tỉnh dậy ; ông giữ lại điều đó trong lòng và mãi đến tối, dùng đủ cách để tìm hiểu ý nghĩa.

Âm mưu chống lại vua

[1m] Rồi ông Moóc-đo-khai nghỉ ngơi tại hoàng cung với hai viên thái giám của vua là Bi-gơ-than và Te-rét, những người canh gác hoàng cung. [1n] Sau khi nghe biết âm mưu và tìm hiểu cặn kẽ mối bận tâm của họ, lại được tin họ đang chuẩn bị tra tay hại vua A-suê-rô, ông liền báo cho vua biết các sự việc đó. [1o] Vua cho người điều tra về hai viên thái giám. Họ đã thú tội và bị hành quyết. [1p] Vua cho ghi chép các sự việc đó vào sách Sử biên niên ; ông Moóc-đo-khai cũng ghi chép các sự việc đó. [1q] Rồi vua truyền cho ông Moóc-đo-khai phải nhận một chức vụ trong hoàng cung và ban quà tặng thưởng cho ông, vì các sự việc đó. [1r] Nhưng Ha-man, con ông Hăm-mơ-đa-tha, người Bu-ghê, là nhân vật cao sang quyền thế trong triều đình ; ông tìm cách hại ông Moóc-đo-khai và dân của ông, vì vụ hai viên thái giám của vua.

I. VUA A-SUÊ-RÔ VÀ HOÀNG HẬU VÁT-TI

Bữa tiệc của vua A-suê-rô

1 [1] Bấy giờ là thời vua A-suê-rô. Vua này cai trị một trăm hai mươi bảy miền từ Ấn-độ cho đến Ê-thi-ốp. [2] Thời ấy, vua A-suê-rô đã ngồi vững trên ngai tại thành Su-san. [3] Năm thứ ba của triều đại, vua cho dọn tiệc thết đãi tất cả các khanh tướng và quần thần. Các tướng lãnh trong đạo binh Ba-tư và Mê-đi, các nhà quý tộc và các tổng đốc đều tề tựu lại trước mặt vua. [4] Vua muốn phơi bày cho họ thấy cảnh giàu sang tráng lệ của vương quốc cũng như uy thế rực rỡ huy hoàng của nhà vua trong vòng nhiều ngày, tức một trăm tám mươi ngày.

[5] Mãn thời gian ấy, vua lại cho dọn một bữa tiệc bảy ngày trong sân ngự uyển thuộc hoàng cung để thết đãi dân chúng từ lớn đến nhỏ đang ở trong thành Su-san. [6] Tại đây, có căng những bức màn bằng sợi gai trắng tinh và đỏ tía. Người ta dùng dải bằng sợi gai mịn và hồng điều móc những bức màn đó vào các vòng bạc và treo

lên các cột trụ bằng đá bạch ngọc. Trong sân ngự uyển, có kê những ghế dài bằng vàng, bằng bạc trên nền lát đá vân ban, đá cẩm thạch, khảm xà cừ và đá ngọc đen. 7 Người ta dùng các bình vàng đủ kiểu mời thực khách uống. Nhà vua cho tiếp rượu dồi dào xứng với cung cách của bậc đế vương, 8 nhưng lại ra lệnh không được ép ai, vì vua truyền cho các quản gia hoàng cung phải làm theo sở thích của mỗi người.

Vụ hoàng hậu Vát-ti

9 Hoàng hậu Vát-ti cũng cho dọn tiệc đãi các mệnh phụ trong hoàng cung của vua A-suê-rô. 10 Ngày thứ bảy, trong lúc rượu làm lòng vua vui sướng, vua truyền cho bảy viên thái giám phục vụ vua là các ông : Mơ-human, Bít-dơ-tha, Khác-vô-na, Bi-gơ-tha, A-vác-tha, Dê-tha và Các-cát, 11 phải mời hoàng hậu Vát-ti đội triều thiên hoàng hậu vào châu vua, để dân chúng và các khanh tướng chiêm ngưỡng sắc đẹp của bà, vì bà là người có nhan sắc. 12 Nhưng hoàng hậu Vát-ti từ chối không chịu đến theo lệnh vua chuyển đạt qua các viên thái giám. Vua rất tức giận ; cơn thịnh nộ của vua bừng bừng bốc lên. 13 Bấy giờ, vua ngỏ lời với các nhà hiền triết am tường luật pháp. Quả thật, vua thường trình bày các sự việc liên quan đến mình cho những người am tường luật pháp và công lý. 14 Nhóm nhân vật thân cận nhà vua gồm các ông : Các-sơ-na, Sê-tha, Át-ma-tha, Tác-sít, Me-rét, Mác-xơ-na và Mơ-mu-khan là bảy quan chức cao cấp người Ba-tư và Mê-đi, những nhân vật thường được triều yết vua và chiếm địa vị cao nhất trong vương quốc. 15 Vua nói : "Theo luật, phải xử thế nào với hoàng hậu Vát-ti, vì bà đã không tuân hành lệnh vua chuyển đạt qua các viên thái giám ?" 16 Ông Mơ-mu-khan nói trước mặt vua và các quan chức : "Hoàng hậu Vát-ti đã đắc tội không chỉ với đức vua, mà còn với tất cả các quan trong hàng quần thần và toàn thể dân chúng ở trong mọi miền thuộc quyền đức vua. 17 Quả thế, chuyện hoàng hậu sẽ lan ra đến toàn thể nữ giới, làm cho họ nhìn đức lang quân của họ với cặp mắt khinh bỉ ; họ sẽ nói : vua A-suê-rô đã cho mời hoàng hậu Vát-ti vào trước long nhan, thế mà bà đã chẳng vào. 18 Ngay ngày hôm nay, khi nghe chuyện hoàng hậu, các mệnh phụ người Ba-tư và Mê-đi cũng sẽ ăn nói như thế với quần thần của đức vua. Bấy giờ sẽ sinh ra biết bao là khinh bỉ và tức giận ! 19 Vậy nếu đẹp lòng đức vua, thì xin đức vua ban sắc chỉ, ghi vào số các luật lệ dân Ba-tư và Mê-đi ; sắc chỉ này không thể huỷ bỏ được và nội dung như sau : từ nay, bà Vát-ti không còn được vào châu vua A-suê-rô nữa. Xin đức vua ban chức hoàng hậu của bà cho một người khác xứng đáng hơn. 20 Chỉ dụ của đức vua sẽ được công bố trong toàn vương quốc, dù rất bao la ; khi đó, toàn thể nữ giới, từ sang đến hèn, đều tỏ lòng kính trọng đức lang quân của họ."

21 Lời đề nghị đó vừa ý vua và các quan chức. Vua làm theo lời đề nghị của ông Mơ-mu-khan. 22 Vua cho gửi thư đến mọi miền, miền nào theo chữ viết của miền ấy, dân nào theo tiếng nói của dân ấy, để mọi người đàn ông làm chủ nhà mình và nói tiếng dân mình.

II. ÔNG MOÓC-ĐO-KHAI VÀ BÀ ÉT-TE

Bà Ét-te trở thành hoàng hậu

2 1 Sau những biến cố đó, khi cơn giận đã dịu xuống, vua A-suê-rô lại nhớ đến bà Vát-ti, nhớ đến những gì bà đã làm và những quyết định của vua đối với bà. 2 Các quan hầu cận vua mới nói : "Phải kiếm cho đức vua những thiếu nữ còn trinh và có nhan sắc. 3 Xin đức vua bổ nhiệm các tổng đốc trong mọi miền thuộc vương quốc để tập hợp về thành Su-san tất cả các thiếu nữ còn trinh và có nhan sắc, rồi đem vào hậu cung, đặt dưới quyền viên thái giám của vua là Hê-ghe, người có nhiệm vụ trông nom phụ nữ. Phải cung cấp cho họ các mỹ phẩm. 4 Thiếu nữ nào được vua ưa thích, sẽ làm hoàng hậu thay thế bà Vát-ti." Lời đề nghị đó vừa ý vua, và vua đã cho thi hành như vậy.

5 Trong thành Su-san, có một người Do-thái tên là Moóc-đo-khai, con ông

Gia-ia (ông Gia-ia là con ông Sim-y, ông Sim-y là con ông Kít), thuộc chi tộc Ben-gia-min. 6 Từ Giê-ru-sa-lem, ông đã bị đi đày trong số những người bị đi đày cùng với vua Giu-đa là Giơ-khon-gia, những người mà vua Ba-by-lon là Na-bu-cô-đô-nô-xo đã phát lưu. 7 Ông nuôi nấng dạy dỗ Ha-đát-xa, tức là Ét-te, con gái của người chú ông, vì cô ta mồ côi cả cha lẫn mẹ. Thiếu nữ dung mạo xinh đẹp và dễ coi. Sau khi cha mẹ cô qua đời, ông Moóc-đo-khai đã nhận cô làm con.

8 Khi lệnh vua và chỉ dụ được công bố, một số đông thiếu nữ được tập hợp về thành su-san, đặt dưới quyền ông Hê-ghe. Cô Ét-te cũng được đưa về hoàng cung, ở dưới quyền ông Hê-ghe, người có nhiệm vụ trông nom phụ nữ. 9 Thiếu nữ được ông ưa thích và được lòng ông. Ông vội cung cấp các mỹ phẩm và phần lương thực cần thiết cho cô. Ông còn cho bảy cung nữ tuyển chọn trong hoàng cung để phục vụ cô, rồi chuyển cô và các cung nữ đó về phòng tốt nhất trong hậu cung. 10 Cô Ét-te không tiết lộ gì về dân tộc, nguồn gốc của mình, vì ông Moóc-đo-khai cấm cô không được tiết lộ. 11 Mỗi ngày, ông Moóc-đo-khai lui tới sân hậu cung để biết tin về sức khoẻ của cô Ét-te và về những gì xảy ra cho cô.

12 Một thiếu nữ được vào hầu vua A-suê-rô sau thời gian mười hai tháng thi hành đúng quy chế dành cho các phụ nữ. Thời gian trau dồi sắc đẹp diễn tiến như sau cho đến lúc hoàn thành : sáu tháng dùng dầu thơm mộc dược, sáu tháng thoa kem và dùng các mỹ phẩm khác của phụ nữ. 13 Thiếu nữ nào rời hậu cung để vào hoàng cung thì được lãnh tất cả những gì cô xin và được mang theo. 14 Thiếu nữ đó vào hoàng cung lúc ban chiều, và sáng hôm sau, trở về một hậu cung khác dưới quyền viên thái giám Sa-át-gát, người được vua trao nhiệm vụ trông nom các cung phi. Cô không còn được vào hầu vua nữa, trừ khi vua đem lòng sủng ái và gọi đích danh.

15 Nay đến lượt Ét-te vào hầu vua. Cô là con gái ông A-vi-kha-gin, chú ông Moóc-đo-khai ; ông này là người đã nhận cô làm con. Cô chẳng xin gì, ngoại trừ những món viên thái giám của vua đã dặn. Viên thái giám này tên là Hê-ghe, có nhiệm vụ trông nom phụ nữ. Ai nhìn thấy cô cũng đem lòng thương mến. 16 Cô được đem vào hoàng cung hầu vua A-suê-rô. Bấy giờ là tháng thứ mười, tức là tháng Tê-vết, năm thứ bảy triều đại vua. 17 Vua yêu quý cô hơn mọi phụ nữ khác. Cô được vua mến thương và ưu ái hơn mọi trinh nữ. Vì thế, vua đội triều thiên cho cô và tôn làm hoàng hậu thay thế bà Vát-ti.

18 Vua mở tiệc linh đình đãi các khanh tướng quần thần, gọi là tiệc mừng hoàng hậu Ét-te. Vua cho tất cả các miền nghỉ lễ một ngày và rộng tay ban phát tặng vật xứng bậc đế vương.

Ông Moóc-đo-khai và quan Ha-man

19 Khi các trinh nữ được tập hợp lần thứ hai, lúc ông Moóc-đo-khai ngồi ở cung môn, 20 hoàng hậu Ét-te vẫn không cho biết bà thuộc dòng giống nào, dân tộc nào, theo lời ông Moóc-đo-khai đã dặn. Bà vẫn thi hành chỉ thị của ông như hồi còn được ông nuôi nấng dạy dỗ. 21 Bấy giờ, ông Moóc-đo-khai ngồi ở cung môn. Có hai viên thái giám của vua là Bi-gơ-than và Te-rét đang giữ phận sự gác cửa hoàng cung, đã nổi giận vì bất mãn, nên tìm cách tra tay hại vua A-suê-rô. 22 Biết chuyện đó, ông Moóc-đo-khai liền báo cho hoàng hậu Ét-te ; hoàng hậu tâu lại vua những điều ông Moóc-đo-khai đã tiết lộ. 23 Sự việc được điều tra và xác nhận, hai viên thái giám kia liền bị treo cổ. Vụ này được ghi chép vào sách Sử biên niên trước mặt vua.

3 1 Sau biến cố đó, vua A-suê-rô thăng chức cho ông Ha-man, con ông Hăm-mơ-đa-tha, người A-gác. Vua cất nhắc ông lên, đặt ông đứng đầu mọi khanh tướng hầu cận vua. 2 Quần thần nhất nhất đều cúi chào bái lạy ông Ha-man vì vua đã truyền như thế. Nhưng ông Moóc-đo-khai đã chẳng cúi chào, cũng không bái lạy*. 3 Quần thần trong triều nói với ông Moóc-đo-khai : "Tại sao ông lại lỗi lệnh vua ?" 4 Ngày nào họ cũng lập đi lập lại như thế, nhưng ông vẫn không chịu nghe ; Ông cho họ thấy ông là người Do-thái. Họ mới trình sự việc cho ông Ha-man để xem ông Moóc-đo-khai còn giữ thái độ đó nữa không. 5 Khi thấy ông Moóc-đo-khai chẳng

cúi chào, cũng không bái lạy mình, ông Ha-man hết sức phẫn nộ. 6 Nhưng đối với ông Ha-man, vì đã biết ông Moóc-đo-khai thuộc dân tộc nào, nên nếu chỉ giết một mình ông ta thôi thì tầm thường quá. Vì vậy, ông Ha-man tìm cách tiêu diệt cả dân tộc của ông Moóc-đo-khai. Đó là hết mọi người Do-thái đang sống trong toàn vương quốc của vua A-suê-rô.

III. NGƯỜI DO-THÁI BỊ ĐE DOẠ

Sắc chỉ tru diệt người Do-thái

7 Tháng thứ nhất, tức tháng Ni-xan, vào năm thứ mười hai triều đại vua A-suê-rô, người ta gieo "Pua*" (nghĩa là bắt thăm) trước mặt ông Ha-man để biết ngày biết tháng. Thăm rơi trúng ngày mười bốn tháng thứ mười hai, tức là tháng A-đa. 8 Ông Ha-man thưa với vua A-suê-rô : "Trong khắp các miền thuộc vương quốc của đức vua, có một dân sống tản mác, rải rác đó đây giữa các dân. Luật lệ của chúng không giống như luật lệ của bất cứ dân nào khác. Luật lệ của đức vua, chúng chẳng tuân chẳng giữ. Quyền lợi của đức vua không cho phép để chúng yên như vậy. 9 Nếu đẹp lòng đức vua, thì xin đức vua cho viết sắc lệnh tru diệt chúng. Thần xin cân ba trăm ngàn ký bạc trao cho công chức đem vào kho bạc của đức vua."

10 Bấy giờ, vua tháo bửu ấn ở tay ra trao cho cừu địch của người Do-thái là ông Ha-man, con ông Hăm-mơ-đa-tha, người A-gác. 11 Rồi vua nói với ông Ha-man : "Ta tặng khanh số bạc đó, trao cho khanh cả dân tộc đó nữa. Khanh muốn làm gì chúng thì làm."

12 Ngày mười ba tháng thứ nhất, các ký lục của vua được triệu đến. Trên sắc lệnh có ghi tất cả những gì ông Ha-man đã chỉ thị để gửi đến các thủ hiến của nhà vua, các tổng đốc coi mỗi miền và các quan chức coi từng sắc dân, miền nào theo chữ viết của miền ấy, dân nào theo tiếng nói của dân ấy. Sắc lệnh được soạn thảo nhân danh vua A-suê-rô và niêm phong bằng bửu ấn nhà vua, 13 rồi được trao cho các phu trạm mang đến tất cả các miền dưới quyền vua. Mục đích là thủ tiêu, giết chết, tru diệt mọi người Do-thái từ trẻ đến già, cả thiếu nhi lẫn phụ nữ, nội trong một ngày, ngày mười ba tháng thứ mười hai, tức là tháng A-đa. Ngoài ra, sắc lệnh còn cho phép cướp của nữa.

13a Sau đây là bản sao sắc lệnh trên :

"Đại vương A-suê-rô viết như sau cho các tổng đốc của một trăm hai mươi bảy miền từ Ấn-độ đến Ê-thi-óp, và cho các quan chức dưới quyền :

13b Cai quản muôn dân nước, làm bá chủ toàn cõi địa cầu, ta không muốn say men quyền bính mà sinh thói kiêu căng, nhưng muốn luôn lãnh đạo sao cho khoan dung hiền hoà, không ngừng bảo đảm cho toàn dân một cuộc sống yên ổn, giúp cho vương quốc được thái bình thịnh vượng, ai nấy dễ dàng đi lại cho đến tận biên thuỳ, để phục hồi cảnh an hoà mọi người hằng mong ước. 13c Để tìm cách thực hiện dự kiến trên, ta đã bàn hỏi các vị cố vấn. Trong số đó, quan Ha-man giữa chúng ta là một nhân vật khôn ngoan xuất chúng, đã tỏ ra luôn thành tâm thiện chí và hết dạ tín trung, nên trong vương quốc, đã lên tới địa vị thứ nhì. 13d Ông đã cho ta thấy rằng có một dân đầy ác ý, sống trà trộn với trăm họ trên toàn cõi địa cầu, theo những luật lệ đối nghịch hẳn với các nước khác, chẳng hề đếm xỉa đến sắc dụ của các vua, khiến cho vương quốc không thể đạt tới sự thống nhất, vương quốc mà ta vẫn điều khiển một cách hoàn hảo, không ai chê trách được.

13d Vậy, ta khẳng định rằng đây là lũ dân lập dị, luôn chống đối mọi người, có nếp sống khác biệt vì tuân hành thứ luật pháp xa lạ, phạm những tội ác tầy trời chống lại quyền lợi của ta, với ý đồ gây bất ổn cho vương quốc.

13e Do đó, ta truyền rằng : ngày mười bốn tháng thứ mười hai, tức là tháng A-đa năm nay, phải tận diệt tất cả những kẻ được đề cập trong văn thư của quan Ha-man, người đã được ta bổ nhiệm làm phụ chính lo việc

triều đình cho ta. Phải lấy gươm của địch thù chúng mà tận diệt chúng cùng với vợ con, không nương tay, không thương xót. [13g] Như thế, nội trong một ngày, những kẻ xưa nay vốn đầy ác ý đều bị tống xuống âm phủ, để từ đây, việc triều chính được mãi mãi ổn định và êm xuôi."

[14] Sắc chỉ này đã được công bố và có hiệu lực luật pháp cho mọi miền. Bản sao cũng đã được phổ biến, để vào ngày ấn định, mọi dân sẵn sàng tuân theo. [15] Theo lệnh vua, phu trạm tức tốc lên đường. Sắc chỉ được công bố tại thành Su-san.

Trong khi vua cùng quan Ha-man ngồi chè chén say sưa, thì cả thành Su-san đều xôn xao náo động.

Ông Moóc-đo-khai và hoàng hậu Ét-te đẩy lui hiểm hoạ

4 [1] Khi biết tất cả những sự kiện trên, ông Moóc-đo-khai xé áo mình ra, mặc lấy bao bị và rắc tro lên người. Ông ra giữa thành, lớn tiếng thốt lên những lời đắng cay chua xót. [2] Ông đến tận trước cung môn là nơi không ai được phép vào mà lại mặc bao bị. [3] Trong mỗi miền, bất cứ nơi đâu mệnh lệnh và chỉ dụ của vua được chuyển tới, người ta cũng đều chứng kiến một cảnh thê lương buồn thảm : dân Do-thái ăn chay, khóc lóc, than van. Nhiều người nằm trên tro trên đất, mình mặc bao bị.

[4] Các cung nữ và thái giám báo tin cho hoàng hậu Ét-te. Bà hết sức bàng hoàng. Bà gửi áo ra cho ông Moóc-đo-khai mặc và xin ông cởi bỏ bao bị. Ông không chịu nghe. [5] Bà mới cho gọi ông Ha-thác là một trong những viên thái giám nhà vua đặt làm người phục vụ bà. Bà truyền cho ông đi gặp ông Moóc-đo-khai để biết sự việc đã xảy ra và lý do của sự việc đó.

[6] Ông Ha-thác ra gặp ông Moóc-đo-khai tại quảng trường đối diện với cung môn. [7] Ông Moóc-đo-khai cho ông biết tất cả những sự việc đã xảy ra và biết chuyện ông Ha-man đã hứa sẽ cân một số bạc bỏ vào kho của vua nhằm tru diệt người Do-thái. [8] Ông Moóc-đo-khai trao cho ông bản sao sắc chỉ đã công bố ở Su-san nhằm huỷ diệt họ, mục đích là cho bà Ét-te xem bản sao đó và biết các sự việc. Ông Moóc-đo-khai cũng nhắn bà phải vào chầu vua để xin vua tỏ lòng nhân hậu và khẩn nài vua thương xót dân tộc bà. Ông nhắn rằng : [8a] "Con hãy nhớ lại thuở hàn vi của con, những ngày con đã được chính tay cha nuôi dưỡng. Người chiếm địa vị thứ nhì trong vương quốc là Ha-man đã đề nghị vua chống lại chúng ta, nhằm dẫn chúng ta đến chỗ chết. [8b] Con hãy cầu khẩn Chúa và xin vua thương tình tha chết cho chúng ta."

[9] Ông Ha-thác trở vào, chuyển những lời này đến hoàng hậu Ét-te. [10] Bà ngỏ lời với ông Ha-thác, truyền cho ông ra gặp ông Moóc-đo-khai và nói : [11] "Bề tôi của vua và dân các miền thuộc quyền vua, ai cũng biết rõ : bất cứ người nào, nam cũng như nữ, không được triệu vời mà dám vào chầu vua ở phía trong sân rồng, thì đều chịu một luật duy nhất là phải chết, trừ phi vua giơ phủ việt vàng ra, người ấy mới được sống. Mà con đây đã ba mươi ngày rồi không được triệu vào chầu vua."

[12] Người ta cho ông Moóc-đo-khai biết những điều bà Ét-te đã nói. [13] Ông nhờ người trả lời : "Đừng tưởng rằng trong cả dân Do-thái, chỉ có mình con ở tại hoàng cung là được thoát nạn. [14] Vì đến lúc này mà con vẫn cứ ngậm miệng làm thinh, thì người Do-thái sẽ nhận được sự trợ giúp và giải cứu từ một nơi khác ; còn chính con và nhà cha con lại bị tru diệt. Biết đâu không phải vì thời buổi như thế này mà con đã lên tới địa vị hoàng hậu ?"

[15] Bà Ét-te nhờ người trả lời ông Moóc-đo-khai : [16] "Xin cha cứ đi tập hợp tất cả những người Do-thái ở Su-san lại. Xin bà con ăn chay cầu nguyện cho con. Suốt ba ngày đêm, đừng ăn uống gì cả. Con và các cung nữ cũng sẽ làm như thế. Sau đó, dầu pháp luật không cho phép, con cũng vào chầu vua. Có chết con cũng đành." [17] Ông Moóc-đo-khai rút lui và làm theo mọi điều hoàng hậu Ét-te dặn.

Lời cầu nguyện của ông Moóc-đo-khai

[17a] Ông nhắc lại mọi công việc Chúa đã làm mà cầu xin với Chúa :

17b "Lạy Chúa, Chúa là Vua toàn năng,
Chúa nắm quyền
điều khiển vũ trụ.
Khi Chúa muốn cứu độ Ít-ra-en,
nào ai đương đầu nổi với Ngài !

17c Chính Ngài đã tạo dựng trời đất
và thực hiện
mọi kỳ công dưới bầu trời.
Lạy Chúa, Ngài là Chúa vạn vật.
Ai chống lại được Ngài ?

17d Lạy Chúa, Ngài biết mọi sự,
Ngài biết rõ :
Không phải vì xấc xược,
kiêu kỳ hoặc háo danh
mà con làm thế,
đã không bái lạy tên Ha-man
ngạo mạn kiêu căng.
Quả thật, để cứu Ít-ra-en,
thì có phải hôn bàn chân hắn,
con đây cũng sẵn sàng.

17d Nhưng con đã làm thế
để khỏi đặt cái vinh
của người phàm
trên vinh quang Thiên Chúa.
Con sẽ không bái lạy một ai,
ngoại trừ Ngài, lạy Chúa,
và con sẽ không làm thế
vì kiêu ngạo.

17e Giờ đây, lạy Chúa là Thiên Chúa.
Chúa là Vua,
là Thiên Chúa tổ phụ Áp-ra-ham,
xin tha cho dân Ngài,
vì thù địch
đang để tâm để ý chúng con
nhằm tìm cách huỷ diệt.
Chúng những mong phá huỷ
phần sản nghiệp ngàn xưa
của Ngài.

17g Xin Ngài đừng chê bỏ
dân riêng thuộc về Ngài,
dân Ngài đã chuộc lấy từ Ai-cập.

17h Xin nghe lời con nguyện
mà thương đến phần gia nghiệp
của Ngài.
Lạy Chúa,
cảnh tang tóc chúng con,
xin biến thành hoan lạc
để chúng con được sống
mà ca tụng danh Ngài.
Xin Ngài đừng huỷ diệt
đoàn dân luôn mở miệng
ngợi khen Ngài."

17i Toàn thể Ít-ra-en hết lòng hết sức kêu van Chúa, vì cái chết ở trước mắt họ rồi.

Lời cầu nguyện của hoàng hậu Ét-te

17k Hoàng hậu Ét-te khắc khoải âu lo đến chết được, liền tìm đến nương ẩn bên Chúa. Tâm hồn sầu khổ, bà cởi bỏ y phục lộng lẫy, mặc áo tang vào. Thay cho dầu thơm quý giá, bà lấy bụi tro dơ bẩn rắc lên đầu ; bà hãm mình phạt xác nhiệm nhặt ; thay vì trang điểm trau chuốt, bà để cho tóc xoã rối bời. Bà cầu xin cùng Chúa, Thiên Chúa Ít-ra-en :

17l "Lạy Chúa của con,
lạy Vua chúng con,
Ngài là Thiên Chúa duy nhất.
Này con đang liều mạng,
xin đến cứu giúp con.
Con cô đơn, chẳng còn ai cứu giúp,
ngoại trừ Ngài.

17m Lạy Chúa,
trong chi tộc của cha ông,
từ khi lọt lòng mẹ,
con từng được nghe biết
là chính Ngài đã chọn Ít-ra-en
giữa muôn ngàn dân tộc,
đã tuyển chọn cha ông chúng con
giữa mọi bậc tiền bối của các ngài
để làm thành gia nghiệp
mãi mãi thuộc về Ngài.
Ngài thực hiện
cho cha ông chúng con
mọi điều Ngài đã hứa.

17n Nay chúng con đã phạm tội
trước nhan Ngài,
và Ngài đã trao nộp chúng con
vào tay kẻ thù địch
vì chúng con
đã thờ các thần minh của chúng.
Lạy Chúa, Ngài công minh
chính trực xiết bao !

17o Bây giờ, tuy chúng con
phải nuốt cay ngậm đắng
làm nô lệ cho thù địch chúng con,
chúng vẫn chưa lấy làm thoả mãn.
Chúng lại còn đặt tay
lên tay các tượng thần của chúng,
liên kết cùng thần minh
nhằm huỷ bỏ
mệnh lệnh Ngài đã ban,
nhằm phá tan gia nghiệp của Ngài,
làm những kẻ ca khen Ngài
phải ngậm miệng,
dập tắt vinh quang
không ngừng chiếu toả
trên thánh điện,
trên bàn thờ của Ngài,

17p nhằm mở miệng chư dân
để họ hát mừng
công đức các thần minh hư ảo
và mãi mãi sùng bái
ông vua mang xác phàm.

17q Lạy Chúa,
xin đừng trao phủ việt của Ngài
cho những gì hư ảo
cũng đừng để cho thù địch
nhạo cười khi chúng con gục ngã.
Nhưng xin lấy mưu đồ
của chúng mà quật lại chúng đi.
Và những kẻ manh tâm
hại chúng con,
xin đưa ra làm gương
cho thiên hạ.

17r Lạy Chúa, ngày chúng con
gặp gian truân cùng khốn,
xin nhớ đến chúng con
mà chứng tỏ quyền năng của Ngài.

Lạy Vua các thần minh,
Đấng thống trị mọi kẻ cầm quyền,
xin ban cho con lòng dũng cảm,

17s và dạy con biết nói lời êm tai
khi phải ra trước mặt loài sư tử.
Xin đổi lòng con sư tử ấy
để nó căm thù
kẻ chống lại chúng con,
khiến cho hắn và quân đồng loã
phải tiêu diệt hoàn toàn.

17t Thần dân Ngài,
xin Ngài giải thoát.
Con cô đơn,
xin đến cứu giúp con.
Lạy Chúa, ngoài Ngài ra,
con đâu còn ai nữa !

17u Ngài thấu biết mọi sự trên đời,
Ngài biết rõ lòng con
hằng căm ghét
cái vinh
của những kẻ không Lề Luật,
và con cũng nhờm tởm gớm ghê
việc chăn gối
với những kẻ không cắt bì
cũng như
với những người dân ngoại.

17v Ngài biết rõ con
đang cùng đường túng thế,
con ghê tởm cái huy hiệu
kiêu hãnh mang trên đầu
trong những ngày xuất hiện
trước công chúng ;
con ghê tởm nó như ghê tởm
cái khăn phải dùng khi khó ở.
Con chẳng mang nó
vào những ngày bình an.

17x Nữ tỳ của Chúa đã không hề
đồng bàn với Ha-man,
chẳng coi trọng tiệc tùng vua đãi,
chẳng thèm uống
thứ rượu tế thần.

17y Từ ngày thay đổi địa vị
cho đến nay,
nữ tỳ của Chúa
chẳng hề được vui sướng
nếu không có
những niềm vui bên Ngài,
lạy Chúa
là Thiên Chúa tổ phụ Áp-ra-ham.

17aa Lạy Thiên Chúa
quyền uy dũng lực
trên hết thảy mọi người,
xin nghe tiếng
những kẻ sờn lòng nản chí.
Xin giải thoát chúng con
khỏi tay những kẻ độc ác,
xin giải thoát con
khỏi cơn sợ hãi này !"

Hoàng hậu Ét-te vào chầu vua

5 1 Ngày thứ ba, cầu nguyện xong, hoàng hậu Ét-te bỏ áo cầu nguyện, mặc phẩm phục huy hoàng. 1a Đẹp lộng lẫy, bà cầu khẩn Thiên Chúa là Đấng thấu suốt và cứu độ mọi người. Rồi bà đem theo hai cung nữ : bà tựa vào một cô, trông thật thướt tha duyên dáng ; còn cô kia theo sau, nâng đuôi áo cho bà. 1b Bà hết sức xinh đẹp, đôi má tươi hồng, vẻ mặt hớn hở, dễ thương, nhưng lòng đau như thắt vì khiếp sợ. 1c Qua các cửa, bà đến trước mặt vua. Vua ngự trên ngai báu, mang trọn bộ long bào dùng trong những buổi triều yết, mình đầy vàng bạc châu báu, dáng vẻ rất đáng sợ. 1d Vua ngẩng mặt lên nhìn, đôi mắt rực sáng, giận dữ đến cực độ. Hoàng hậu khuỵu xuống, tái mặt đi vì yếu sức ; bà dựa đầu vào cô cung nữ đi trước. 1d Thiên Chúa làm cho vua đổi lòng, khiến vua ra dịu hiền. Từ trên ngai vàng, vua lo âu lao mình xuống, đưa cánh tay đỡ lấy bà cho đến khi bà tỉnh lại. Rồi vua lấy lời trấn an khích lệ bà : 1e "Sao thế, Ét-te ? Ta là anh của em mà ! Yên tâm đi ! Em không phải chết đâu ! Lệnh của ta chỉ áp dụng cho thường dân thôi. Lại đây em !" 2 Vua đưa phủ việt vàng lên đặt vào cổ bà, rồi ôm hôn bà và nói : "Hãy nói cho ta hay !" 2a Bà nói với vua :

"Tâu chúa thượng, thiếp nhìn thấy ngài giống như thiên sứ của Thiên Chúa. Tâm hồn thiếp bị rúng động vì khiếp sợ vẻ oai nghi của ngài. Quả thế, tâu chúa thượng, ngài thật kỳ diệu và long nhan ngài thật hấp dẫn !" [2b] Đang nói thế bà lại khuỵu xuống. Vua bị rúng động, còn các cận thần thì tìm cách làm cho bà tỉnh lại. [3] Vua nói với bà : "Hoàng hậu Ét-te, chuyện gì thế ? Khanh muốn xin gì ? Dù nửa nước ta cũng sẽ ban !" [4] Bà Ét-te đáp : "Nếu đẹp lòng đức vua, thì hôm nay, xin đức vua cùng quan Ha-man đến dự yến tiệc thiếp đã dọn hầu đức vua." [5] Vua liền nói : "Hãy mau mau triệu Ha-man đến để làm như Ét-te vừa nói." Vua đã cùng quan Ha-man đến dự yến tiệc bà Ét-te dọn. [6] Giữa tiệc rượu, vua lại nói với bà Ét-te : "Khanh thỉnh cầu gì, ta sẽ ban cho. Khanh muốn xin gì, dù nửa nước cũng sẽ được." [7] Bà Ét-te đáp : "Điều thiếp thỉnh cầu, điều thiếp muốn xin... [8] Nếu thiếp được đức vua thương đến, nếu đức vua vui lòng ban điều thiếp muốn xin và thực hiện điều thiếp thỉnh cầu, thì ngày mai xin đức vua cùng quan Ha-man lại tới dự yến tiệc thiếp sẽ dọn hầu các ngài. Rồi thiếp sẽ tuân theo lời đức vua phán dạy."

[9] Hôm ấy, Ha-man vui vẻ ra về, lòng phơi phới hân hoan. Nhưng khi thấy ông Moóc-đo-khai ở cung môn không buồn đứng dậy cũng chẳng thèm nhúc nhích, y hết sức căm giận ông. [10] Ha-man dằn lòng trở về nhà, sai người đi mời bạn hữu và vợ là De-rết đến. [11] Y kể cho họ nghe nào là y giàu có vinh hiển, nào là con cái đông đúc, nào là bao nhiêu việc vua đã làm để đề cao y và cất nhắc y lên trên hàng khanh tướng quần thần của nhà vua. [12] Y nói : "Hơn nữa, ngoài tôi ra, hoàng hậu Ét-te đã chẳng mời ai khác cùng đức vua đến dự yến tiệc của bà. Ngày mai, bà lại mời tôi với đức vua lần nữa. [13] Nhưng tất cả những điều đó chưa làm tôi thoả mãn, bao lâu tôi còn thấy tên Do-thái Moóc-đo-khai ngồi tại cung môn." [14] De-rết, vợ y, và tất cả các bạn hữu của y đều nói : "Ngài cứ cho dựng một cái giá cao hai mươi lăm thước, rồi sáng mai xin đức vua cho treo cổ tên Moóc-đo-khai lên. Sau đó, ngài sẽ vui vẻ theo đức vua vào dự tiệc." Ha-man ưng thuận đề nghị đó và cho dựng giá treo cổ.

IV. NGƯỜI DO-THÁI TRẢ THÙ

Ha-man thất bại nhục nhã

6 [1] Chính đêm ấy, vua mất ngủ. Vua mới truyền đem tập Kỷ Yếu, sách Sử biên niên của hoàng triều ra đọc trước mặt vua. [2] Trong sách có chép rằng : ông Moóc-đo-khai tố cáo hai viên thái giám gác cửa hoàng cung là Bi-gơ-than và Te-rét đã tìm cách tra tay hại vua A-suê-rô. [3] Bấy giờ vua nói : "Đã làm gì để tuyên dương và đề cao Moóc-đo-khai vì công trạng đó chưa ?" Gia nhân tâu lại : "Thưa đức vua, chưa làm gì cho ông ấy cả." [4] Vua nói : "Ai ở ngoài sân đó ?" Lúc ấy, Ha-man vừa đến sân ngoài của hoàng cung để xin vua cho treo cổ ông Moóc-đo-khai lên giá đã dọn sẵn cho ông. [5] Gia nhân liền thưa : "Có quan Ha-man đang đứng ngoài sân." Vua nói : "Cho phép quan ấy vào." [6] Ha-man vào. Vua hỏi : "Nhà vua muốn tuyên dương một người thì nên làm gì cho người đó ?" Ha-man tự nhủ : "Ngoài ta ra, nào đức vua còn muốn tuyên dương ai được nữa ?" [7] Nên Ha-man mới tâu vua : "Đức vua muốn tuyên dương ai, [8] thì ngày lễ gia miện, đức vua đã mặc long bào nào, đã cỡi con ngựa nào, [9] nay xin đem trao cho một trong các vị cao cấp nhất của đức vua, để vị này mặc long bào ấy cho người đức vua muốn tuyên dương, rồi đặt người đó lên cỡi con ngựa ấy mà đem đi dạo trong quảng trường của thành phố. Vị này sẽ đi trước người đó và hô to : 'Đây là cách đức vua đãi ngộ người đức vua muốn tuyên dương.'" [10] Vua liền nói : "Khanh mau lấy long bào và ngựa như vừa nói, và làm như vậy cho ông Moóc-đo-khai, người Do-thái. Tất cả các điều khanh vừa nói, đừng bỏ sót một chi tiết nào."

[11] Ha-man lấy long bào mặc cho ông Moóc-đo-khai, đem ngựa ra cho ông cỡi, rồi vừa dẫn đi trong quảng trường của thành phố, vừa hô to trước mặt

ông : "Đây là cách đức vua đãi ngộ người đức vua muốn tuyên dương." 12 Ông Moóc-đo-khai trở về cung môn ; còn Ha-man thì tức tốc chạy về nhà, lòng buồn bã, đầu trùm khăn. 13 Ha-man thuật lại cho vợ là De-rết và cho mọi bạn hữu nghe tất cả những gì đã xảy ra. Các bạn hữu khôn ngoan đó và De-rết vợ y mới nói : "Nếu Moóc-đo-khai thuộc dòng giống Do-thái thì trước mặt hắn, ngài chỉ mới bắt đầu tuột dốc đó thôi. Ngài sẽ không thắng được hắn đâu. Trước mặt hắn, ngài sẽ tuột dốc thê thảm."

Ha-man dự yến tiệc cùng hoàng hậu Ét-te

14 Câu chuyện còn đang dở thì các thái giám của vua đến. Họ vội vàng triệu Ha-man tới dự yến tiệc bà Ét-te đã dọn.

7 1 Vua và Ha-man đến dự yến tiệc với hoàng hậu Ét-te. 2 Ngày thứ hai này, giữa tiệc rượu, vua cũng lại nói với bà Ét-te : "Hoàng hậu Ét-te, khanh thỉnh cầu gì, ta sẽ ban. Khanh xin gì, dù nửa nước, ta cũng sẽ ban cho." 3 Hoàng hậu Ét-te đáp : "Nếu thiếp được đức vua thương chiếu cố và nếu đẹp lòng đức vua, thì xin nhận lời thiếp khẩn cầu mà cho thiếp được sống, xin nghe lời thiếp nài van mà cho dân thiếp được sống, 4 vì thiếp và dân của thiếp đã bị bán đứng cho người ta triệt hạ, giết chết, tru diệt. Giả như bề tôi đây có bị bán làm tôi trai tớ gái người ta, thiếp sẽ chẳng nói gì ; nhưng đối phương sau này không thể bù đắp được thiệt hại mà đức vua sẽ phải chịu." 5 Vua A-suê-rô ngỏ lời với hoàng hậu Ét-te : "Tên đó là ai ? Kẻ cả gan hành động như thế hiện đang ở đâu ?" 6 Bà Ét-te thưa : "Đối phương ấy, địch thù ấy, chính là tên Ha-man khốn nạn này đây !" Trước mặt vua và hoàng hậu, Ha-man kinh hoàng sợ hãi. 7 Vua bừng bừng nổi giận, đứng lên, bỏ tiệc rượu, đi ra ngự uyển. Còn Ha-man thì ở lại nài xin hoàng hậu Ét-te cứu sống mình, vì y quá hiểu : thảm hoạ sẽ xảy đến cho y, vua đã quyết định rồi.

8 Khi vua từ ngự uyển trở lại phòng tiệc rượu thì Ha-man đã nằm vật xuống giường, bên cạnh bà Ét-te. Vua nói : "Lại còn tính xâm phạm đến cả hoàng hậu tại hoàng cung, ngay khi ta có mặt hay sao ?" Vua vừa nói xong, người ta liền lấy khăn che mặt Ha-man lại*. 9 Một trong các thái giám là ông Khác-vô-na nói trước mặt vua : "Kìa, sẵn có cái giá Ha-man dựng lên để treo cổ ông Moóc-đo-khai. Chính nhờ lời báo cáo của ông này mà đức vua đã thoát nạn. Cái giá đó cao hai mươi lăm thước, dựng ngay tại nhà Ha-man." Vua liền nói : "Treo cổ y lên đó !" 10 Ha-man bị treo cổ lên cái giá dành sẵn cho ông Moóc-đo-khai. Thế là nhà vua hả giận.

Vua đổi lòng, mến chuộng dân Do-thái

8 1 Ngày hôm ấy, vua A-suê-rô ban cho hoàng hậu Ét-te tài sản của Ha-man, cừu địch của người Do-thái. Ông Moóc-đo-khai vào chầu vua, vì bà Ét-te đã cho vua biết ông họ hàng làm sao với bà. 2 Chiếc bửu ấn đã lấy lại của Ha-man, vua rút ra trao cho ông Moóc-đo-khai. Còn bà Ét-te thì đặt ông coi sóc tài sản của Ha-man.

3 Bà Ét-te lại vào thưa chuyện với vua. Bà sấp mình dưới chân vua mà khóc lóc, xin vua thương cất đi cái thảm hoạ Ha-man, người A-gác, đã tính gây ra và xin vua phá tan ý đồ của y toan hại người Do-thái. 4 Vua đưa phủ việt vàng lên trước mặt bà Ét-te. Bà chỗi dậy, đứng trước mặt vua 5 và thưa : "Nếu đẹp lòng đức vua, nếu thiếp được đức vua thương, nếu sự việc này đức vua xét là nên, và nếu thiếp làm vừa mắt đức vua, thì xin đức vua cho viết sắc chỉ thu hồi các văn thư mà Ha-man, con ông Hăm-mơ-đa-tha, người A-gác, đã viết. Ha-man đã nghĩ và viết các văn thư ấy nhằm tru diệt người Do-thái sống trong các miền thuộc quyền đức vua. 6 Làm sao thiếp lại có thể đành lòng chứng kiến tai hoạ giáng xuống dân của thiếp ? Làm sao thiếp lại có thể đành lòng chứng kiến cảnh nòi giống của thiếp bị diệt vong ?"

7 Vua A-suê-rô nói với hoàng hậu Ét-te và ông Moóc-đo-khai người Do-thái : "Tài sản của Ha-man, ta đã tặng cho bà Ét-te rồi đó, còn Ha-man thì đã bị treo cổ vì muốn tra tay giết người Do-thái. 8 Vậy chư khanh cứ theo sự xét đoán của mình mà nhân

danh vua viết về người Do-thái thế nào cho phải, rồi lấy bửu ấn của nhà vua mà niêm lại, vì công văn nào đã được soạn thảo nhân danh nhà vua và niêm bửu ấn thì không thể thu hồi."
9 Các ký lục nhà vua được triệu đến. Lúc đó là tháng thứ ba, tức là tháng Xi-van, ngày hai mươi ba. Theo đúng lệnh của ông Moóc-đo-khai, họ soạn thảo công văn gửi cho người Do-thái, cho các thủ hiến, các tổng đốc và các quan chức các miền từ Ấn-độ cho đến Ê-thi-óp. Có một trăm hai mươi bảy miền, miền nào theo chữ viết của miền ấy, dân nào theo tiếng nói của dân ấy, người Do-thái theo chữ viết và tiếng nói của họ. 10 Các công văn được soạn thảo nhân danh vua A-suê-rô và niêm bửu ấn, rồi các phu trạm chuyển đi. Họ cỡi những con ngựa nhanh nhất nuôi trong chuồng nhà vua. 11 Vua cho người Do-thái ở trong bất cứ thành nào được quyền tụ họp để bảo vệ sinh mạng, để huỷ diệt, giết chết và tru diệt tất cả những kẻ mang vũ khí đến tấn công họ, cho dù bọn người này thuộc sắc dân nào hay ở miền nào đi nữa, kể cả vợ con chúng ; họ cũng được quyền cướp đoạt của cải của bọn chúng. 12 Lệnh này phải thi hành tại khắp các miền thuộc quyền vua A-suê-rô nội trong một ngày ; đó là ngày mười ba tháng thứ mười hai, tức là tháng A-đa.

Sắc chỉ phục hồi quyền của người Do-thái

12a Đoạn văn sau đây là bản sao công văn :

12b "Đại vương A-suê-rô gửi các tổng đốc cai trị một trăm hai mươi bảy tỉnh từ Ấn-độ đến Ê-thi-óp, và gửi những trung thần quan tâm đến quốc sự. Chúc chư khanh vạn an.

12c Có lắm kẻ khi được các bậc ân nhân lấy lòng từ ái bao la mà đối xử thì sinh thói kiêu căng. Chẳng những chúng mưu hại thần dân ta, mà vì chưa thoả mãn với danh vọng dư đầy, chúng còn nuôi ý đồ tra tay hại chính các ân nhân của mình. 12d Chúng loại trừ tâm tình biết ơn ra khỏi lòng người. Không những thế, sau khi bị cuốn hút theo lời lẽ ba hoa của những kẻ không biết gì đến sự thiện, chúng còn cứ tưởng mình sẽ thoát được án công minh của Thiên Chúa là Đấng hằng nhìn thấy mọi sự và gớm ghét sự dữ. 12d Nhiều kẻ cầm quyền đã trao việc triều chính cho bạn bè tín cẩn, và biết bao phen vì nghe theo họ mà trở thành đồng loã trong việc đổ máu người vô tội để rồi bị lôi kéo vào những tai hoạ không sao thoát khỏi. 12e Chẳng qua là vì những tên bịp bợm ấy đã dùng mưu mô thâm độc mà lừa dối các bậc cầm quyền vốn có lòng ưu ái chân thật. 12g Không cần dùng những chuyện cổ xưa truyền lại, các khanh có thể nhìn vào những điều tai nghe mắt thấy ngày nay mà nhận ra rằng lũ ôn dịch nắm việc triều chính kia đã mưu toan phạm biết bao tội ác. 12h Ta sẽ chú tâm đến tương lai, lo sao cho mọi người trong vương quốc được bình an thư thái. 12i Ta sẽ thực hiện nhiều cải cách, luôn niềm nở tiếp nhận và xét xử những vụ sẽ đệ trình lên ta.

12k Riêng Ha-man, con của Hăm-mơ-đa-tha người Ma-kê-đô-ni-a, y thực là một người xa lạ đối với đồng bào Ba-tư, lại còn xa lạ hơn nữa đối với một người có lòng từ ái như ta, nhưng đã được ta đón tiếp như một khách quý. 12l Y còn được hưởng lòng nhân nghĩa ta vốn dành cho mọi dân tộc đến mức được công khai gọi là quốc phụ và được mọi người bái lạy như nhân vật chiếm địa vị thứ hai sau ngai vàng. 12m Nhưng vì không thắng nổi tính kiêu căng, y đã tìm cách làm cho ta mất cả quyền bính lẫn tính mạng. 12n Y đã dùng những thủ đoạn tinh vi và những lập luận quanh co mà xin tiêu diệt vị cứu tinh và ân nhân của ta là Moóc-đo-khai ; đồng thời, với chính những thủ đoạn và lập luận trên, y còn tiêu diệt con người đức hạnh đã cùng ta chia sẻ địa vị cao sang trong vương quốc là Ét-te, và xin tiêu diệt cả dân tộc của hai nhân vật đó. 12o Hành động như thế, y tưởng có thể đưa ta vào thế cô lập và phải chuyển quyền cai trị của người Ba-tư sang tay người Ma-kê-đô-ni-a.

12p Nhưng ta nhận thấy rằng dân Do-thái mà tên cực kỳ gian ác đó muốn tận diệt không phải là những tội phạm, trái lại họ chính là những người có luật lệ rất công minh hướng dẫn. 12q Họ là con cái Thiên Chúa Tối Cao, vĩ đại, hằng sống, Đấng vẫn giữ

gìn cho vương quốc của ta và của tổ tiên ta được hưng thịnh. [12r] Vậy không thi hành những công văn mà Ha-man, con của Hăm-mơ-đa-tha đã gửi là chư khanh làm đúng, vì kẻ thảo ra các công văn đó đã bị treo cổ cùng với cả nhà y tại cửa thành Su-san. Thế là Thiên Chúa, chủ tể muôn loài, đã xét xử công minh mà không trì hoãn. [12s] Bản sao sắc chỉ này, chư khanh phải công khai niêm yết khắp nơi, đồng thời chư khanh phải để cho người Do-thái sống theo luật lệ riêng của họ ; cũng phải tăng cường lực lượng giúp họ đẩy lui những kẻ sẽ đến tấn công họ trong ngày gian truân, ngày mười ba tháng thứ mười hai tức là tháng A-đa. [12t] Quả thật, Thiên Chúa, Đấng làm chủ vạn vật, đã biến ngày ấy thành ngày hoan lạc cho dân tộc được tuyển chọn thay thế ngày tận diệt dân tộc này. [12u] Còn các ngươi, hỡi người Do-thái, hãy tổ chức các cuộc liên hoan mà mừng ngày đặc biệt ấy như một trong những ngày lễ trọng của các ngươi. Như thế, trong hiện tại cũng như tương lai, đối với ta và những người Ba-tư thành tâm thiện chí, ngày ấy trở thành ngày kỷ niệm cuộc giải thoát ; còn đối với những kẻ âm mưu chống lại ta, ngày ấy sẽ là ngày nhắc nhở cảnh diệt vong của chúng.

[12v] Thành nào và nói chung miền nào bất cứ không chịu thi hành chỉ thị này là chọc giận ta, ta sẽ dùng gươm, dùng lửa tiêu diệt hết. Nơi đó chẳng những sẽ không có bóng người qua lại, mà cả đến muông thú, chim trời cũng ghét bỏ và mãi mãi tránh xa."

[13] Sắc chỉ này được công bố và có hiệu lực luật pháp trong mọi miền. Bản sao cũng được phổ biến cho mọi dân tộc, để vào ngày ấn định, người Do-thái sẵn sàng trả đũa địch thù. [14] Theo lệnh vua, phu trạm cỡi ngựa nhanh nhất nuôi trong chuồng nhà vua tức tốc lên đường. Sắc chỉ được công bố tại thành Su-san. [15] Ông Moóc-đo-khai rời hoàng cung, mặc triều phục bằng vải trắng điểm màu đỏ tía, đội triều thiên lớn bằng vàng, khoác cẩm bào bằng vải quý màu đỏ tươi. Dân chúng khắp thành Su-san đều reo vui mừng rỡ. [16] Đối với dân Do-thái, ngày ấy là một ngày tràn ngập ánh sáng, chan chứa vui mừng, hân hoan và vinh dự. [17] Trong mỗi miền và mỗi thành, bất cứ nơi đâu, mệnh lệnh và chỉ dụ của vua được chuyển tới, người cũng ta đều chứng kiến cảnh tượng dân Do-thái vui sướng hân hoan mở tiệc ăn mừng. Giữa các dân trong xứ, nhiều người tự xưng là Do-thái vì quá sợ người Do-thái.

Ngày Pu-rim

9 [1] Ngày mười ba tháng thứ mười hai, tức là tháng A-đa, mệnh lệnh và chỉ dụ của vua đến lúc phải thi hành. Trong ngày kẻ thù của người Do-thái mong thắng được họ, thì người Do-thái đã lật ngược thế cờ : chính họ đã thắng những kẻ thù ghét họ. [2] Người Do-thái tụ họp lại trong các thành của họ, trong mọi miền thuộc quyền vua A-suê-rô, để tra tay hại những kẻ mưu hại họ. Không ai dám đương đầu với họ, vì các dân đều khiếp sợ người Do-thái. [3] Mọi quan chức các miền, mọi tổng đốc và công chức nhà vua đều yểm trợ người Do-thái vì rất sợ ông Moóc-đo-khai. [4] Quả thế, ông Moóc-đo-khai là nhân vật có thế lực trong hoàng cung và danh tiếng của ông lan ra khắp mọi miền. Quả thế, uy tín của ông Moóc-đo-khai ngày càng lớn.

[5] Người Do-thái dùng gươm đâm chém hết mọi địch thù của họ. Đó là một cuộc tàn sát, một cuộc tận diệt. Họ đối xử tuỳ thích với những kẻ thù ghét họ. [6] Trong thành Su-san, có đến năm trăm người bị giết chết, bị tận diệt. [7] Ngoài ra họ còn giết Pác-san-đa-tha, Đa-lơ-phôn, Át-pa-tha, [8] Pô-ra-tha, A-đan-gia, A-ri-đa-tha, [9] Pác-mát-ta, A-ri-xai, A-ri-đai và Vai-đa-tha, [10] tức là mười người con của Ha-man, cháu ông Hăm-mơ-đa-tha. Ha-man vốn là cừu địch của người Do-thái. Nhưng những người này không tra tay cướp của.

[11] Chính ngày ấy, con số những người bị giết trong thành Su-san được đệ trình lên vua. [12] Vua nói với hoàng hậu Ét-te : "Nội trong thành Su-san, người Do-thái đã giết chết, đã tận diệt năm trăm người cùng với mười người con của Ha-man ; thế thì họ đã làm gì

trong các miền khác thuộc quyền vua ? Khanh thỉnh cầu gì, ta sẽ ban cho ; khanh có muốn xin gì nữa thì cũng sẽ được." 13 Bà Ét-te thưa : "Nếu đẹp lòng đức vua, xin ban phép cho người Do-thái ở Su-san ngày mai cũng được hành động như sắc chỉ đã cho phép hành động ngày hôm nay ; còn mười đứa con của Ha-man thì xin treo cổ chúng lên giá." 14 Vua truyền làm như thế. Một sắc chỉ được công bố ở Su-san, và mười người con của Ha-man bị treo cổ. 15 Người Do-thái ở Su-san tụ họp lại cả ngày mười bốn tháng A-đa nữa và ở đó đã giết thêm ba trăm người. Nhưng họ đã không tra tay cướp của.

16 Những người Do-thái khác trong các miền thuộc quyền vua cũng tụ họp lại để tự bảo vệ tính mạng và sống yên ổn, không sợ địch thù nữa. Họ đã giết bảy mươi lăm ngàn kẻ thù ghét họ, nhưng không tra tay cướp của. 17 Đó là ngày mười ba tháng A-đa. Ngày mười bốn cùng tháng, họ nghỉ ngơi và biến ngày này thành một ngày tiệc tùng vui vẻ. 18 Còn những người Do-thái ở Su-san thì tụ họp lại ngày mười ba và ngày mười bốn tháng ấy ; họ nghỉ ngơi ngày mười lăm và biến ngày này thành một ngày tiệc tùng vui vẻ*. 19 Vì thế những người Do-thái ở thôn quê và các thị trấn không phòng thủ thì biến ngày mười bốn tháng A-đa thành một ngày vui vẻ tiệc tùng, một ngày hội hè lễ lạt ; ngày đó họ gửi phần ăn cho nhau. 19a Còn những người ở thành phố thì hân hoan mừng ngày mười lăm tháng A-đa như ngày lễ ; ngày đó, họ cũng gửi phần ăn cho người thân cận.

V. NGÀY LỄ PU-RIM

Thiết lập ngày Pu-rim

20 Ông Moóc-đo-khai ghi chép các sự việc đó và gửi thư cho mọi người Do-thái trong khắp các miền thuộc quyền vua A-suê-rô, kẻ ở gần cũng như người ở xa. 21 Ông truyền cho họ hằng năm phải biến ngày mười bốn và ngày mười lăm tháng A-đa 22 thành những ngày người Do-thái được sống yên ổn, không phải sợ hãi thù địch. Ông cũng truyền phải mừng tháng A-đa : tháng đó, phiền muộn biến thành hân hoan, ngày tang tóc trở nên ngày đại lễ. Họ phải biến những ngày ấy thành những ngày tiệc tùng vui vẻ, một cơ hội gửi phần ăn cho nhau và quà tặng cho người nghèo. 23 Những điều người Do-thái bắt đầu giữ và những gì ông Moóc-đo-khai đã viết cho họ, thì họ công nhận làm tập tục. 24 Quả thế, cừu địch của mọi người Do-thái là Ha-man, con ông Hăm-mơ-đa-tha người A-gác, đã âm mưu chống lại người Do-thái nhằm tận diệt họ ; y đã gieo "Pua" (nghĩa là bắt thăm) để loại trừ và tận diệt họ. 25 Nhưng khi bà Ét-te đến trước mặt vua, thì vua ban sắc chỉ truyền rằng : âm mưu độc ác Ha-man đã nghĩ ra để chống người Do-thái phải quay lại giáng xuống đầu y ; y cùng với các con phải bị treo cổ lên giá. 26 Vì vậy, người ta gọi những ngày này Pu-rim, do tiếng "Pua". Cũng vì mọi lời viết trong lá thư trên, vì những gì liên quan đến sự việc họ đã chứng kiến, và vì những chuyện đã xảy đến cho họ, 27 nên người Do-thái đã quy định và công nhận việc sau đây làm tập tục không thể huỷ bỏ được đối với họ cũng như dòng dõi họ và tất cả những ai liên kết với họ : hằng năm, họ phải mừng hai ngày đó theo như đã ghi chép và vào thời gian đã ấn định. 28 Đời đời, phải kỷ niệm và mừng những ngày đó trong mỗi gia đình, mỗi miền và mỗi thành. Người Do-thái không được bãi bỏ những ngày Pu-rim ấy, cũng không được để cho dòng dõi họ quên những ngày ấy.

29 Hoàng hậu Ét-te, ái nữ của ông A-vi-kha-gin và của ông Moóc-đo-khai người Do-thái, lấy tất cả uy tín của mình mà viết văn thư phê chuẩn văn thư thứ hai trên đây về lễ Pu-rim. 30 Ông Moóc-đo-khai đã gửi các văn thư ấy đến tất cả mọi người Do-thái ở một trăm hai mươi bảy tỉnh trong vương quốc của vua A-suê-rô kèm theo những lời lẽ chân thành cầu chúc bình an. 31 Mục đích của văn thư ấy là để thiết lập những ngày lễ Pu-rim vào đúng thời gian như ông Moóc-đo-khai người Do-thái và hoàng hậu Ét-te đã ấn định cho họ và theo đúng cách

thức các vị ấy đã quy định cho họ và dòng dõi họ về việc ăn chay và kêu cầu. 32 Như thế, lệnh của bà Ét-te đã phê chuẩn các điều liên hệ đến lễ Pu-rim và đã được ghi vào sách.

Ca ngợi ông Moóc-đo-khai

10 1 Vua A-suê-rô bắt cư dân ở đất liền cũng như ở hải đảo phải nộp thuế. 2 Mọi sự việc diễn tả uy quyền của vua, mọi chiến công của vua, bài tường thuật về chức vị cao cả mà vua đã tặng phong cho ông Moóc-đo-khai, tất cả đã chẳng được ghi chép trong sách Sử biên niên các vua Mê-đi và Ba-tư đó sao ?

3 Quả thật ông Moóc-đo-khai người Do-thái, quan đệ nhị của vua A-suê-rô, là nhân vật có uy thế lớn đối với người Do-thái, và được đông đảo đồng bào của ông quý mến. Ông không ngừng mưu cầu lợi ích cho dân ông và hằng chăm lo cho cả nòi giống được hưởng thái bình*.

3a Ông Moóc-đo-khai nói : "Các điều xảy ra trên đây đều do bàn tay Thiên Chúa. 3b Thật thế, khi tôi nhớ lại những gì đã thấy trong giấc chiêm bao về các sự việc này, thì quả không có gì đã bị bỏ sót : 3c một con suối nhỏ đã thành sông ; rồi có ánh sáng, có mặt trời, có nước dồi dào. Ét-te là con sông ấy ; vua đã cưới nàng và phong làm hoàng hậu. 3d Còn hai con rồng là tôi và Ha-man. 3d Các dân tộc là những dân đã cấu kết với nhau nhằm huỷ diệt tên của người Do-thái ; 3e còn dân của tôi là Ít-ra-en, những người đã kêu cầu Thiên Chúa và đã được cứu thoát. Đức Chúa đã cứu dân Người, Đức Chúa đã giải thoát chúng tôi khỏi tất cả những tai hoạ ấy. Thiên Chúa đã làm những điềm thiêng dấu lạ lớn lao chưa từng xảy ra nơi các dân tộc. 3g Vì thế, Người đã làm ra hai số phận : một dành cho dân Thiên Chúa, và một dành cho mọi dân tộc. 3h Hai số phận ấy đã được thể hiện cho mọi dân tộc vào đúng giờ, đúng buổi, đúng ngày Thiên Chúa đã ấn định. 3i Và Thiên Chúa đã nhớ đến dân Người, đã trả lại quyền lợi chính đáng cho dân Người chọn làm cơ nghiệp. 3k Đối với họ, qua mọi thế hệ và cho đến muôn đời, những ngày ấy trong tháng A-đa, tức là ngày mười bốn và ngày mười lăm, sẽ là những ngày hội đầy hân hoan vui sướng trước nhan Thiên Chúa, trong dân của Người là Ít-ra-en.

Lời ghi chú về bản dịch Hy-lạp

31 Năm thứ tư, triều đại vua Pơ-tô-lê-mai và bà Cơ-lê-ô-pát, ông Đô-xi-thê xưng mình là tư tế và thầy Lê-vi cùng với con ông là Pơ-tô-lê-mai, đã mang đến bức thư trên đây về lễ Pu-rim. Các ông ấy nói : đây chính là bức thư đó, và người phiên dịch là ông Ly-xi-ma-khô, con ông Pơ-tô-lê-mai, cư dân thành Giê-ru-sa-lem.

SÁCH MA-CA-BÊ Quyển 1

I. LỜI MỞ ĐẦU

Vua A-lê-xan-đê và các tướng kế vị*

1 [1] Vua A-lê-xan-đê, con vua Phi-líp-phê, người Ma-kê-đô-ni-a, xuất thân từ đất Kít-tim, đã đánh bại Đa-ri-ô, vua nước Ba-tư và Mê-đi, và đã trị vì thay thế vua Đa-ri-ô -trước đó vua A-lê-xan-đê đã cai trị Hy-lạp- [2] Sau đó vua đánh nhiều trận, chiếm nhiều thành trì và giết các vua chúa trong vùng. [3] Vua rong ruổi khắp nơi cho đến tận cùng cõi đất và thu chiến lợi phẩm của nhiều dân tộc ; toàn cõi đất im hơi lặng tiếng trước mặt vua khiến vua sinh lòng tự cao tự đại ; [4] vua tập hợp một đạo quân rất hùng hậu, chinh phục các miền, các dân và các vương hầu. Họ phải triều cống vua. [5] Sau đó, vua ngã bệnh liệt giường và nghĩ mình sắp chết. [6] Vua triệu tập các viên tướng lừng danh của mình, đó là những người đã được nuôi dưỡng cùng với vua từ buổi thiếu thời, rồi vua chia vương quốc cho họ trước khi nhắm mắt. [7] Vua A-lê-xan-đê trị vì được mười hai năm thì băng hà. [8] Các viên tướng của vua lên nắm quyền, mỗi người một miền. [9] Sau khi vua băng hà, tất cả đều xưng vương, cha truyền con nối trong vòng nhiều năm, gây ra bao tai hoạ trên cõi đất.

Vua An-ti-ô-khô Ê-pi-pha-nê đưa văn hoá Hy-lạp vào Ít-ra-en
(2 Mcb 4,7-17)

[10] Từ trong bọn này, một mầm mống tội lỗi đã nảy sinh : đó là An-ti-ô-khô Ê-pi-pha-nê, con vua An-ti-ô-khô ; vua này đã phải làm con tin ở Rô-ma, trước khi làm vua năm một trăm ba mươi bảy theo lịch triều Hy-lạp. [11] Lúc bấy giờ, từ trong Ít-ra-en đã nảy sinh những đứa vô lại, chúng đã dụ dỗ nhiều người như sau : "Nào chúng ta đi ký kết giao ước với các dân tộc láng giềng, vì từ khi sống cách biệt họ, chúng ta gặp phải nhiều tai hoạ." [12] Những người này thấy lời ấy thật vừa lòng. [13] Một số người trong dân vội đi yết kiến nhà vua. Vua đã cho phép họ sống theo các tập tục của dân ngoại. [14] Thế là họ đã xây một thao trường ở Giê-ru-sa-lem theo thói các dân ngoại ; [15] họ huỷ bỏ dấu vết cắt bì, chối bỏ Giao Ước thánh để mang chung một ách với dân ngoại và bán mình để làm điều dữ.*

Chinh phạt Ai-cập lần thứ nhất. Cướp phá Đền Thờ.

[16] Khi vua An-ti-ô-khô thấy vương quyền đã vững, thì tính làm vua đất Ai-cập nữa để cai trị cả hai nước. [17] Vua tiến vào Ai-cập với một đoàn quân đông đảo gồm : chiến xa, voi, kỵ binh và một đội tàu chiến lớn. [18] Vua giao chiến với vua Ai-cập là Pơ-tô-lê-mai. Vua này quay lưng chạy trốn và nhiều người bị tử thương. [19] Họ chiếm đoạt các thành trì kiên cố trong đất Ai-cập và thu chiến lợi phẩm của đất Ai-cập. [20] Vua An-ti-ô-khô trở về sau khi đã đánh bại Ai-cập năm một trăm bốn mươi ba, và vua tiến lên đánh Ít-ra-en ; vua tiến lên đến tận Giê-ru-sa-lem với một đoàn quân đông đảo.

[21] Ông ngạo nghễ đi vào thánh điện và chiếm đoạt bàn thờ bằng vàng, trụ đèn và mọi đồ phụ tùng*, [22] bàn để bánh tiến, các bình dùng trong lễ rưới, chén, bình hương bằng vàng, bức trướng, các triều thiên ; và ông lột hết các vật trang trí bằng vàng ở mặt tiền Đền Thờ. [23] Ông lấy bạc, vàng, các vật quý giá, lấy cả các kho tàng đã được cất giấu mà ông tìm được. [24] Vơ vét tất cả xong, ông trở về xứ sở, sau khi đã chém giết thật đã man và nói năng hết sức ngạo mạn.

[25] Tang tóc bao trùm
khắp cõi Ít-ra-en.
[26] Thủ lãnh,
kỳ mục khóc than ai oán,
thanh niên thiếu nữ
yếu nhược suy tàn,
người phụ nữ đâu còn vẻ đẹp.
[27] Tân lang cất khúc ai ca,
tân nương than khóc
chốn khuê phòng.
[28] Đất rung chuyển vì dân cư trên đó,
cả nhà Gia-cóp
phải nhục nhã ê chề.

Tướng A-pô-lô-ni-ô. Việc kiến thiết Thành Luỹ.

29 Hai năm sau, vua An-ti-ô-khô
phái một viên tướng lo việc thuế má
đến các thành thuộc miền Giu-đa ;
ông này đến Giê-ru-sa-lem cùng với
một đoàn quân đông đảo. 30 Khi nói
với dân ông giả bộ hiếu hoà và họ đã
tin. Rồi bất chợt ông ập vào thành,
đánh một đòn chí tử, tiêu diệt một số
đông dân Ít-ra-en. 31 Ông thu chiến lợi
phẩm trong thành rồi nổi lửa đốt
thành, triệt hạ nhà cửa và tường luỹ
chung quanh. 32 Đàn bà con trẻ thì
bắt đi đày, còn súc vật thì chiếm đoạt.
33 Rồi chúng xây lại Thành vua Đa-
vít, có tường luỹ đồ sộ và vững chắc,
có tháp kiên cố, và coi như thành luỹ
của chúng. 34 Ở đó, chúng cho định cư
một đám dân tội lỗi, những đứa vô lại,
và chúng càng thêm mạnh thế.
35 Chúng tích trữ khí giới và lương
thực, tập trung các chiến lợi phẩm lấy
được ở Giê-ru-sa-lem và chất vào đó.
Chúng trở nên một cạm bẫy đáng sợ.

36 Đó là một ổ phục kích
đối với Thánh Điện,
một đối thủ hung ác
của Ít-ra-en mọi thời.
37 Chúng đổ máu vô tội
chung quanh Thánh Điện
và làm cho Thánh Điện ra ô uế.
38 Dân thành Giê-ru-sa-lem
thấy chúng liền trốn chạy,
Thành Thánh
nên nơi cư ngụ cho kẻ ngoại bang,
nên xa lạ đối với con cái mình,
Thành bị chính con cái mình từ bỏ.
39 Thánh Điện nên sa mạc hoang vu,
các ngày lễ hoá thành tang tóc,
các ngày sa-bát trở nên nỗi nhục,
vinh dự đã biến thành nhơ nhuốc.
40 Xưa càng vinh nay càng nhục,
xưa cao cả nay thấp hèn.

Thiết lập nền phụng tự ngoại giáo

41 Rồi vua An-ti-ô-khô ra chiếu chỉ
trong toàn vương quốc truyền cho mọi
người phải nhập thành một dân duy
nhất 42 và ai nấy phải bỏ tục lệ của
mình. Mọi dân tộc đều chấp hành
lệnh vua. 43 Trong dân Ít-ra-en, có
nhiều người hưởng ứng việc thờ
phượng vua đã truyền ; họ dâng lễ tế
cho các ngẫu tượng, vi phạm luật sa-
bát. 44 Vua cũng sai sứ giả đem sắc chỉ
đến Giê-ru-sa-lem và các thành miền
Giu-đa, truyền phải theo tục lệ xa lạ
đối với dân miền này* : 45 cấm không
được dâng lễ toàn thiêu, lễ hy tế và lễ
rưới trong Thánh Điện, phải vi phạm
luật sa-bát và các ngày lễ ; 46 phải làm
cho Thánh Điện và dân thánh ra ô uế.
47 Vua còn truyền phải lập các bàn
thờ, các nơi tế tự, các đền miếu ; phải
sát tế heo và những loài vật ô uế,
48 không được cắt bì cho con trai nữa ;
phải làm cho chính mình ra kinh tởm
vì mọi thứ ô uế và vi phạm 49 đến nỗi
quên cả Lề Luật và thay đổi mọi tập
tục. 50 Ai không tuân lệnh vua thì
phải chết. 51 Trên đây là nội dung
chiếu chỉ vua đã ra cho toàn vương
quốc. Vua còn đặt những người có
nhiệm vụ giám sát toàn dân và truyền
cho tất cả các thành ở Giu-đa, không
trừ thành nào, phải dâng lễ tế.
52 Nhiều người trong dân đã bỏ Lề
Luật mà hùa theo chúng ; những
người ấy đã làm bao điều xấu xa trong
xứ, 53 khiến dân Ít-ra-en phải tìm nơi
ẩn khuất mà nương náu.

54 Ngày mười lăm tháng Kít-lêu,
năm một trăm bốn mươi lăm, vua cho
dựng Đồ ghê tởm* khốc hại trên bàn
thờ dâng lễ toàn thiêu và cho lập các
bàn thờ trong các thành miền Giu-đa
chung quanh Giê-ru-sa-lem. 55 Trước
cửa nhà và ngoài quảng trường, người
ta dâng hương. 56 Gặp các sách của bộ
Luật ở đâu, thì đem xé và quăng vào
lửa. 57 Bắt gặp sách Giao Ước ở nhà ai
và biết ai còn tuân giữ Lề Luật, thì
đem ra xử tử theo phán quyết của
vua. 58 Tháng này qua tháng khác,
chúng đàn áp không nương tay những
người Ít-ra-en chúng bắt gặp trong
các thành. 59 Ngày hai mươi lăm mỗi
tháng, chúng dâng lễ tế trên bàn thờ
chúng đã xây bên trên bàn thờ dâng
lễ toàn thiêu. 60 Chiếu theo chỉ dụ,
phụ nữ nào làm phép cắt bì cho con
thì chúng cột đứa bé vào cổ và đem xử
tử. 61 Cả gia đình cùng với những
người đã làm phép cắt bì đều bị xử tử.

62 Nhưng nhiều người trong dân Ít-
ra-en vẫn kiên tâm vững chí, nhất
định không ăn những thức ăn ô uế.
63 Họ thà chết chẳng thà để cho mình
ra ô uế vì thức ăn, vi phạm Giao Ước
thánh. Cuối cùng họ đã chết. 64 Một
cơn thịnh nộ lớn đe doạ Ít-ra-en.

II. ÔNG MÁT-TÍT-GIA KHƠI DẬY CUỘC THÁNH CHIẾN*

Ông Mát-tít-gia và các con

2 [1] Bấy giờ ông Mát-tít-gia, con ông Gio-an xuất hiện : ông Gio-an là con ông Si-mê-ôn, tư tế thuộc dòng dõi ông Giô-a-ríp. Ông Mát-tít-gia đã rời Giê-ru-sa-lem đến cư ngụ ở Mô-đin. [2] Ông có năm người con trai : ông Gio-an, biệt danh là Gát-đi ; [3] ông Si-môn cũng gọi là Thát-xi ; [4] ông Giu-đa cũng gọi là Ma-ca-bê ; [5] ông E-la-da cũng gọi là Au-a-ran ; ông Giô-na-than cũng gọi là Áp-phút. [6] Khi chứng kiến những sự phạm thượng ở miền Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, [7] ông Mát-tít-gia thốt lên : "Khốn thân tôi ! Chẳng lẽ tôi sinh ra để chứng kiến tai hoạ dân tôi và tai hoạ Thành Thánh phải chịu, và để ngồi đó mà nhìn Thành Thánh bị nộp vào tay quân thù, nhìn Thánh Điện rơi vào tay những kẻ ngoại bang ?"

[8] Đền Thờ của Thành
giống như một người
mất hết vẻ vinh quang ;
[9] Mọi vật dụng
làm cho Thành được vinh quang
bị tước đoạt mất rồi ;
trẻ thơ bị giết ngoài đường phố,
thanh niên gục ngã
vì gươm quân thù.
[10] Có dân nào lại không được hưởng
một phần cung điện
làm gia nghiệp,
không chiếm đoạt chiến lợi phẩm
của Thành ?
[11] Tất cả vẻ tráng lệ của Thành
đã bị cướp đi ;
Thành mất hết tự do,
trở nên nô lệ.
[12] Nơi Thánh huy hoàng xưa
là niềm vinh dự của chúng ta,
nay trở thành hoang phế.
Chư dân đã làm cho Nơi Thánh
ra uế tạp.
[13] Chúng ta còn sống nữa làm gì ?"

[14] Ông Mát-tít-gia và các con xé áo mình ra, mặc áo vải thô mà để tang ; họ đau đớn vô cùng.

Thử thách nhân dịp tế thần ở Mô-đin

[15] Các viên chức của vua An-ti-ô-khô, những người có nhiệm vụ cưỡng bức người Do-thái chối đạo, đã tới thành Mô-đin để tế thần. [16] Nhiều người Ít-ra-en đã đến theo chúng. Nhưng ông Mát-tít-gia và các con thì họp lại thành nhóm riêng. [17] Các viên chức của vua lên tiếng nói với ông Mát-tít-gia rằng : "Ông là thủ lãnh, là người có danh giá, là bậc vị vọng trong thành này, lại được con cái và anh em ủng hộ. [18] Vậy xin mời ông tiến lên làm người đầu tiên thi hành chỉ dụ của đức vua, giống như tất cả các dân tộc, các người Giu-đa và những người còn ở lại Giê-ru-sa-lem đã làm. Rồi ông và các con sẽ được kể vào số bạn hữu đức vua*, sẽ được danh giá, được nhiều vàng bạc và bổng lộc." [19] Ông Mát-tít-gia lớn tiếng đáp lại : "Cho dù tất cả các dân tộc trong vương quốc của vua có nghe lời vua và ai cũng chối bỏ việc thờ phượng của cha ông mình và tuân theo lệnh vua, [20] thì tôi, các con tôi và anh em tôi, chúng tôi vẫn trung thành với Giao Ước của cha ông chúng tôi. [21] Không đời nào chúng tôi bỏ Lề Luật và các tập tục ! [22] Chúng tôi sẽ không tuân theo lệnh vua mà bỏ việc thờ phượng của chúng tôi để xiêu bên phải, vẹo bên trái." [23] Ông vừa dứt lời thì có một người Do-thái công khai tiến ra tế thần trên bàn thờ ở Mô-đin theo như chỉ dụ của vua. [24] Trước cảnh tượng đó, ông Mát-tít-gia bừng lửa nhiệt thành, ruột gan ông sôi sục, lòng đạo đức khiến ông nổi giận đùng đùng : ông nhào tới hạ sát hắn ngay tại bàn thờ. [25] Ông cũng giết luôn viên chức của vua có nhiệm vụ cưỡng bức người Do-thái tế thần. Rồi ông phá đổ bàn thờ. [26] Ông bừng lửa nhiệt thành đối với Lề Luật giống như ông Pin-khát trong vụ Dim-ri, con của Xa-lu*. [27] Rồi ông Mát-tít-gia rảo khắp thành và hô lớn tiếng : "Ai nhiệt thành với Lề Luật và tuân giữ Giao Ước, hãy theo tôi !" [28] Sau đó, ông và các con trốn lên núi, bỏ lại trong thành tất cả tài sản.

Thử thách nhân ngày sa-bát trong hoang địa

[29] Bấy giờ, nhiều người Do-thái muốn sống công minh chính trực đã

xuống hoang địa và lập cư tại đó ; 30 cả vợ con, súc vật cùng đi với họ để tránh những tai hoạ đang đè nặng trên họ. 31 Người ta báo tin cho các viên chức của vua và binh lính đồn trú tại Giê-ru-sa-lem, Thành vua Đa-vít : có những người đã chống lại lệnh vua, đi xuống hoang địa tìm nơi ẩn núp. 32 Một đoàn quân đông đảo đuổi theo và bắt kịp họ ; chúng dựng trại trước mặt họ và chuẩn bị giao chiến vào ngày sa-bát. 33 Chúng bảo họ : "Thế là đủ rồi, hãy đi ra và làm theo lệnh của đức vua thì các ngươi sẽ được sống." 34 Họ trả lời : "Chúng tôi sẽ không đi ra, cũng chẳng làm theo lệnh của vua mà vi phạm luật ngày sa-bát." 35 Chúng liền ập vào đánh họ. 36 Nhưng họ không đánh trả, không ném một hòn đá nào vào chúng, cũng không chặn đường vào nơi ẩn núp. 37 Họ nói : "Nào chúng ta cùng chết để giữ trọn Luật của chúng ta. Có trời đất chứng giám là chúng ta bị giết một cách bất công !" 38 Thế là chúng tấn công họ vào chính ngày sa-bát ; họ đã chết cùng với vợ con và súc vật. Số người chết khoảng một ngàn.

Hoạt động của ông Mát-tít-gia và nhóm của ông

39 Khi hay tin đó, ông Mát-tít-gia và các bạn đau đớn vô cùng. 40 Họ bảo nhau : "Nếu tất cả chúng ta cứ làm như anh em chúng ta đã làm, nếu chúng ta không chiến đấu chống lại dân ngoại để bảo tồn sự sống và các tập tục của chúng ta, e rằng chẳng bao lâu nữa chúng sẽ quét sạch chúng ta khỏi mặt đất." 41 Vậy ngày hôm ấy họ quyết định : "Bất cứ người nào đến tấn công chúng ta vào ngày sa-bát, chúng ta sẽ ứng chiến để không phải chết như các anh em chúng ta đã chết trong các nơi ẩn núp."

42 Bấy giờ, nhóm Kha-xi-đim* gồm những người mạnh mẽ can trường trong Ít-ra-en, và mọi người tự nguyện trung thành với Lề Luật đã kề vai sát cánh với họ ; 43 tất cả những người đang trốn tránh tai ương cũng liên minh với họ và làm cho họ trở nên mạnh thế. 44 Họ hợp thành một đạo binh ; họ phẫn nộ đánh quân tội lỗi và căm tức đánh phường vô đạo. Đám còn lại thì trốn sang phía dân ngoại để được sống. 45 Ông Mát-tít-gia và các bạn rảo quanh khắp nơi, phá đổ bàn thờ, 46 bắt phải làm phép cắt bì cho những trẻ em nào chưa được cắt bì mà họ gặp thấy trên lãnh thổ Ít-ra-en. 47 Họ đánh đuổi bọn người ngạo mạn. Mọi việc vào tay họ đều trôi chảy. 48 Họ đã dành lại Lề Luật từ tay dân ngoại và vua chúa, không để cho kẻ tội lỗi thắng thế.

Di chúc. Ông Mát-tít-gia qua đời.

49 Gần đến ngày ông Mát-tít-gia qua đời, ông nói với các con : "Bây giờ là thời của ngạo mạn, lặng mạ, đảo điên và lôi đình thịnh nộ. 50 Vậy giờ đây, hỡi các con, hãy bừng lửa nhiệt thành đối với Lề Luật và hãy hy sinh mạng sống để bảo vệ Giao Ước của tổ tiên chúng ta.

51 Hãy nhớ lại sự nghiệp các bậc tổ tiên đã thực hiện vào thời của các ngài, các con sẽ được vinh quang hiển hách và lưu danh muôn thuở.

52 Ông Áp-ra-ham lại không được kể là người trung tín trong cơn thử thách, và lại chẳng được kể là người công chính đó sao ?

53 Ông Giu-se đã giữ mệnh lệnh trong buổi khốn cùng và đã trở nên chúa Ai-cập. 54 Ông Pin-khát, cha ông chúng ta, vì được lửa nhiệt thành nung nấu nên đã đón nhận giao ước bảo đảm chức tư tế đời đời.

55 Ông Giô-suê, vì đã hoàn thành sứ mạng, nên đã trở thành thủ lãnh dân Ít-ra-en. 56 Ông Ca-lếp, vì đã làm chứng trong đại hội, nên đã được phần gia nghiệp trong xứ.

57 Vua Đa-vít, vì lòng mộ đạo nên đã được ngai báu làm gia nghiệp muôn đời.

58 Ông Ê-li-a, vì được lửa nhiệt thành với Lề Luật nung nấu nên đã được đưa lên đến tận trời.

59 Kha-na-ni-a, A-da-ri-a và Mi-sa-ên, vì tin nên đã thoát khỏi ngọn lửa hồng.

60 Đa-ni-en, vì chính trực nên đã thoát khỏi nanh sư tử.

61 Vì vậy, các con hãy tâm niệm rằng : từ đời này qua đời khác, hết những ai đặt hy vọng vào Thiên Chúa sẽ không bị suy tàn.

62 Đừng sợ những lệnh truyền của
con người tội lỗi ấy ; vì vinh quang
của nó sẽ biến thành phân thành dòi.
63 Hôm nay nó tự cao tự đại, nhưng
ngày mai chẳng còn thấy nó đâu, vì
nó đã trở về tro bụi và dự định của nó
cũng tiêu tan.
64 Các con ơi, vì Lề Luật, mạnh bạo
lên, can đảm lên nào ! Nhờ Lề Luật
các con sẽ được vinh quang.
65 Đây Si-mê-ôn, người anh em của
các con, cha biết nó là người mưu lược
; các con hãy luôn nghe lời nó : chính
nó sẽ là cha của các con. 66 Còn Giu-
đa Ma-ca-bê, mạnh mẽ can trường từ
thuở bé, chính nó sẽ là thủ lãnh các
toán quân của các con và nó sẽ cầm
quân giao chiến với dân ngoại. 67 Phần
các con, hãy quy tụ lại hết mọi người
tuân giữ Lề Luật và hãy trả thù cho
dân của các con. 68 Hãy giáng trả cho
dân ngoại oán thù chúng đã gây ra và
hãy gắn bó với điều Luật truyền."
69 Bấy giờ ông Mát-tít-gia chúc phúc
cho các con, rồi về sum họp với tổ
tiên. 70 Ông qua đời năm một trăm
bốn mươi sáu và được mai táng trong
phần mộ tổ tiên ở Mô-đin. Toàn dân
Ít-ra-en khóc thương ông thảm thiết.

III. ÔNG GIU-ĐA MA-CA-BÊ, THỦ LÃNH NGƯỜI DO-THÁI (166-160)

Lời ca tụng ông Giu-đa Ma-ca-bê

3 1 Ông Giu-đa cũng gọi là Ma-ca-
bê, con ông Mát-tít-gia, đứng lên
thay cha. 2 Tất cả anh em ông và mọi
người thuộc phe của cha ông đều ủng
hộ ông, và họ phấn khởi tham gia
cuộc kháng chiến của dân Ít-ra-en.

3 Ông đã làm cho dân mình
được tiếng tăm lừng lẫy.
Ông mặc áo giáp
như một vị anh hùng,
mình mang đầy võ khí.
Ông giao tranh nhiều trận
và vung gươm bảo vệ trại quân.
4 Khi hành động,
ông giống như sư tử,
như sư tử con rống lên săn mồi.
5 Phát hiện ra quân vô đạo,
ông liền đánh đuổi
và phóng hoả đốt
những kẻ gây rối trong dân.
6 Quân vô đạo co rúm lại
vì nỗi kinh hoàng
ông gây ra cho chúng,
mọi kẻ làm điều gian ác
phải thất điên bát đảo
và cuộc giải phóng trôi chảy
nhờ tay ông.
7 Ông làm cho vua chúa
phải ngậm đắng nuốt cay ;
nhờ chiến tích của ông,
tổ phụ Gia-cóp
được vui lòng thoả dạ ;
tới muôn đời, nhắc nhở đến ông
vẫn còn là một mối phúc.
8 Ông rong ruổi
các thành xứ Giu-đa
để tiêu diệt những quân vô đạo
và hướng cơn thịnh nộ
ra khỏi Ít-ra-en.
9 Tiếng tăm ông vang lừng
đến tận cùng cõi đất ;
ông quy tụ lại
những người sắp tiêu vong.

Những thắng lợi bước đầu
(2 Mcb 8,1-7)

10 A-pô-lô-ni-ô quy tụ dân ngoại
cùng với một đạo quân hùng mạnh từ
Sa-ma-ri, để giao chiến với dân Ít-ra-
en. 11 Được tin, ông Giu-đa ra nghênh
chiến ; ông đánh bại và giết chết A-
pô-lô-ni-ô. Nhiều người bị tử thương,
còn đám sống sót thì trốn chạy.
12 Quân Ít-ra-en thu chiến lợi phẩm
của chúng ; còn ông Giu-đa thì lấy
thanh gươm của A-pô-lô-ni-ô và dùng
gươm đó để chiến đấu suốt đời ông.

13 Nghe biết là ông Giu-đa đã tập
hợp quanh mình đông đảo quần
chúng, cùng với những người trung
thành và sẵn sàng chiến đấu, Xê-rôn,
tướng chỉ huy quân đội Xy-ri, 14 tự
nhủ : "Ta phải làm cho danh ta lừng
lẫy và ta sẽ được vinh hiển trong
vương quốc này. Ta sẽ giao chiến với
Giu-đa cùng với dân ở đó là bọn người
đã coi thường lệnh vua." 15 Vậy ông ta
đã lên đường giao chiến ; cùng đi với
ông, có một đoàn quân hùng mạnh
gồm những kẻ vô đạo để tiếp tay với
ông trả thù con cái Ít-ra-en. 16 Khi

chúng tiến đến gần đèo Bết Khô-rôn, thì ông Giu-đa đem theo một nhúm người ra nghênh chiến. [17] Vừa thấy đoàn quân đến nghênh chiến với mình, những người này nói với ông Giu-đa : "Chúng ta chỉ có một nhúm người thì làm sao có thể đương đầu nổi với một số đông hùng mạnh như thế kia ? Chúng ta lại mệt lử, vì cả ngày nay chưa ăn uống gì." [18] Ông Giu-đa nói : "Nhiều người mà bị rơi vào tay một ít người, chuyện đó cũng dễ thôi ! Vả lại, đối với Trời, dùng nhiều người hay ít người mà cứu thoát cũng chẳng khác nhau. [19] Bởi vì người ta thắng trận không phải nhờ số quân đông đảo, nhưng là nhờ Trời ban sức mạnh cho. [20] Chúng nó đến đánh chúng ta, thật bạo ngược gian tà, nhằm tiêu diệt chúng ta, và vợ con chúng ta, rồi cướp bóc chúng ta ; [21] còn chúng ta, chúng ta giao chiến để bảo toàn sinh mạng và các tập tục của chúng ta. [22] Chính Trời sẽ nghiền nát chúng nó trước mặt chúng ta ; vậy anh em đừng sợ !" [23] Nói xong, ông bất thần xông vào chúng. Xê-rôn cùng với đoàn quân bị nghiền nát trước mặt ông. [24] Quân Ít-ra-en đuổi theo chúng từ Bết Khô-rôn cho đến đồng bằng. Khoảng tám trăm người bọn chúng đã ngã gục ; số còn lại chạy trốn sang đất người Phi-li-tinh. [25] Thiên hạ bắt đầu sợ ông Giu-đa và các anh em. Các dân tộc chung quanh đều kinh hãi. [26] Tiếng tăm ông Giu-đa đồn đến tai vua. Chư dân bàn tán về những trận đánh của ông.

Vua An-ti-ô-khô chuẩn bị tấn công Ba-tư và Giu-đa. Quan nhiếp chính Ly-xi-a.

[27] Nghe biết những chuyện đó, vua An-ti-ô-khô đùng đùng nổi giận, sai người đi tập hợp toàn thể quân đội trong vương quốc thành một đoàn quân rất hùng hậu. [28] Vua mở kho báu, phát lương cả năm cho quân đội, và truyền lệnh cho họ phải sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống. [29] Vậy khi vua thấy bạc trong các kho không đủ, phẩm vật các miền triều cống lại ít, do những mối bất hoà và tai ương vua gây ra trong xứ này vì đã dẹp bỏ các tục lệ có từ xưa, [30] vua sợ không có gì để chi dùng và ban phát, như đã xảy ra nhiều lần, vì xưa nay vua vẫn là người hào phóng vượt hẳn các vua trước. [31] Tâm hồn vua vô cùng bối rối ; vua quyết định sang Ba-tư lấy phẩm vật các miền triều cống và thu thật nhiều bạc. [32] Vua để cho ông Ly-xi-a, một người danh giá và thuộc hoàng tộc, trông coi việc nước từ sông Ơ-phơ-rát cho đến biên giới Ai-cập [33] và nuôi nấng con vua là An-ti-ô-khô cho đến khi vua trở về. [34] Vua trao cho ông một nửa số quân cùng với voi và truyền cho ông thi hành mọi quyết định của mình, nhất là về vấn đề dân cư ở Giu-đê và Giê-ru-sa-lem. [35] Vua truyền cho ông đem quân đến đánh dân ấy, để đập tan và quét sạch lực lượng Ít-ra-en cũng như số còn sót lại ở Giê-ru-sa-lem, khiến chẳng ai nhắc đến họ ở nơi đó nữa ; [36] rồi cho những người ngoại bang được đến định cư trong khắp lãnh thổ của họ, đồng thời chia đất họ thành từng phần. [37] Vua đem theo một nửa số quân còn lại và năm một trăm bốn mươi bảy, vua rời kinh đô An-ti-ô-khi-a lên đường. Vua vượt sông Ơ-phơ-rát và băng qua các miền thượng du.

Tướng Ni-ca-no và Goóc-ghi-át đem quân Xy-ri tới xứ Giu-đa
(2 Mcb 8,8-15)

[38] Ông Ly-xi-a đã chọn Pơ-tô-lê-mai con của Đô-ry-mê-nê, Ni-ca-no và Goóc-ghi-át, những người thế lực trong số các bạn hữu của vua [39] và cùng với họ, ông sai bốn mươi ngàn bộ binh, bảy ngàn kỵ binh tiến đến xứ Giu-đa và tàn phá miền ấy theo lệnh của vua. [40] Họ ra đi cùng với cả đoàn quân và đến đóng trại ở gần Em-mau, thuộc miền Sơ-phê-la. [41] Đám con buôn trong miền ấy nghe đồn về chúng, liền đem theo rất nhiều vàng bạc và cả xích sắt, đến chỗ đóng quân để mua con cái Ít-ra-en làm nô lệ. Một đội quân Xy-ri và Phi-li-tinh cũng tiến đến nhập đoàn với chúng. [42] Ông Giu-đa và các anh em thấy tai hoạ gia tăng, quân đội ngoại bang chiếm đóng lãnh thổ, đồng thời được biết lệnh vua truyền phải tiêu diệt hoàn toàn dân Ít-ra-en, [43] họ bảo nhau : "Ta phải phục hồi dân ta đang bị suy sụp và hãy chiến đấu để bảo vệ dân tộc và Nơi Thánh của ta." [44] Cộng đoàn được triệu tập để chuẩn bị giao chiến, để cầu nguyện và nài xin lòng thương xót.

45 Giê-ru-sa-lem
không người cư ngụ
như sa mạc hoang vu ;
dân thành không một ai qua lại,
Thánh Điện bị giày xéo,
Thành Luỹ trở thành
nơi ở cho người ngoại bang,
nên lữ quán cho dân ngoại mất rồi !
Nhà Gia-cóp không còn hân hoan,
đã im bặt tiếng kèn tiếng sáo.

Người Do-thái họp nhau ở Mít-pa
(2 Mcb 8,16-23)

46 Vậy người Do-thái họp nhau lại và kéo đến Mít-pa, đối diện với Giê-ru-sa-lem, vì ở đó trước kia có một nơi cho người Ít-ra-en cầu nguyện. 47 Ngày hôm ấy, họ ăn chay, mặc áo vải thô, rắc tro lên đầu và xé áo mình ra. 48 Họ mở sách Luật để xem phải làm thế nào, giống như dân ngoại vẫn thỉnh vấn các ngẫu tượng*. 49 Họ mang theo y phục vẫn dùng khi tế tự cũng như của đầu mùa và thuế thập phân ; lại đưa những người có lời khấn na-dia đến, khi những người này đã mãn thời kỳ khấn đặc biệt. 50 Họ lớn tiếng kêu lên Trời rằng : "Chúng con phải làm gì cho những người này, phải dẫn đưa họ đi đâu ? 51 Bởi vì Nơi Thánh của Ngài đã bị giày xéo và ra ô uế, các tư tế của Ngài phải chịu cảnh tang tóc và nếm mùi ô nhục. 52 Này các dân ngoại hùa nhau chống lại chúng con nhằm tiêu diệt chúng con. Chính Ngài biết những điều chúng đang toan tính chống lại chúng con. 53 Làm sao chúng con có thể đương đầu với chúng nếu chính Ngài không ra tay phù trợ ?" 54 Rồi họ thổi kèn và kêu lớn tiếng.

55 Sau đó, ông Giu-đa cắt đặt những người chỉ huy dân quân : điều khiển một ngàn, một trăm, năm mươi, mười người. 56 Còn những người vừa mới xây nhà, cưới vợ hoặc mới trồng được vườn nho, hay những người nhát gan, thì ông bảo họ về nhà, đúng như Lề Luật dạy. 57 Bấy giờ đoàn quân lên đường và đến đóng trại ở phía nam Em-mau. 58 Ông Giu-đa nói với họ : "Anh em hãy võ trang, hãy tỏ ra là những người can đảm ! Hãy sẵn sàng để sáng mai giao chiến với dân ngoại này, những dân đã hùa nhau chống lại chúng ta nhằm tiêu diệt chúng ta và Nơi Thánh của chúng ta, 59 vì thà chết ngoài mặt trận còn hơn là phải chứng kiến những tai hoạ mà dân tộc và Nơi Thánh của chúng ta phải gánh chịu. 60 Trời muốn sao, xin Người làm như vậy !"

Trận chiến ở Em-mau (2 Mcb 8,23-29)

4 1 Goóc-ghi-át đem theo năm ngàn bộ binh và một ngàn kỵ binh tinh nhuệ. Đoàn quân lên đường trong đêm tối 2 để ập vào doanh trại của người Do-thái và tấn công bất thình lình. Có mấy người trong Thành Luỹ dẫn đường cho ông. 3 Hay tin, chính ông Giu-đa và những người lính dũng cảm đã lên đường để đánh quân của vua đóng trại ở Em-mau, 4 trong khi các binh đội vẫn còn đang tản mác bên ngoài doanh trại. 5 Ông Goóc-ghi-át đến doanh trại của ông Giu-đa vào ban đêm. Thấy không có ai, ông liền đi vào miền núi để truy lùng người Do-thái, vì ông bảo : "Bọn này trốn chúng ta." 6 Vừa tảng sáng ông Giu-đa xuất hiện trong cánh đồng cùng với ba ngàn quân ; quân của ông không có áo giáp, cũng chẳng có gươm như họ muốn. 7 Họ thấy doanh trại của dân ngoại vừa hùng mạnh vừa được bố phòng, có kỵ binh bao bọc ; quân của chúng toàn là những người đã được huấn luyện để chiến đấu.

8 Ông Giu-đa nói với quân của ông : "Anh em đừng sợ hãi vì thấy chúng đông đảo, cũng đừng hoảng hốt khi bị tấn công. 9 Hãy nhớ lại : tổ tiên chúng ta đã được cứu thoát như thế nào tại Biển Đỏ, khi bị quân Pha-ra-ô đuổi theo. 10 Vậy bây giờ, chúng ta hãy kêu lên Trời, xin Người thương đến chúng ta. Xin Người nhớ lại giao ước đã thiết lập với tổ tiên mà nghiền nát đoàn quân đang ở trước mặt chúng ta hôm nay. 11 Bấy giờ mọi dân tộc sẽ biết rằng có một Đấng cứu chuộc và giải thoát Ít-ra-en."

12 Ngước mắt lên, quân ngoại bang thấy người Do-thái đang tiến lại đánh mình. 13 Chúng liền ra khỏi doanh trại để giao chiến. Quân của ông Giu-đa thổi kèn. 14 Họ xông vào trận chiến. Dân ngoại bị nghiền nát và chạy trốn về phía cánh đồng ; 15 tất cả đám hậu quân đều bị gươm đâm ngã gục. Người Do-thái đuổi theo chúng

cho đến Ghe-de, mãi cho đến đồng bằng miền I-đu-mê, miền Át-đốt và Giam-ni-a. Khoảng ba ngàn quân của chúng đã ngã gục.

16 Sau khi đuổi theo bọn chúng, ông Giu-đa cùng với đạo quân trở về. 17 Ông nói với dân : "Anh em đừng ham chiến lợi phẩm, vì chiến cuộc vẫn còn tiếp diễn. 18 Goóc-ghi-át và đạo quân của hắn đang ở trên núi gần chúng ta. Bây giờ anh em hãy đứng vững trước mặt quân thù và giao chiến với chúng ; sau đó anh em sẽ tha hồ mà thu chiến lợi phẩm." 19 Ông Giu-đa vừa nói xong, thì một cánh quân xuất hiện ; từ trên núi nhìn xuống, 20 chúng thấy đồng bọn đã tẩu thoát, doanh trại bị thiêu huỷ : quả thật, chỉ thấy khói cũng biết được điều gì mới xảy ra. 21 Trước cảnh tượng ấy chúng hoảng hốt vô cùng, nay lại thấy đoàn quân của ông Giu-đa đang ở trong cánh đồng, sẵn sàng chiến đấu, 22 cả bọn liền chạy trốn sang đất của người Phi-li-tinh. 23 Bấy giờ ông Giu-đa trở lại để cướp phá doanh trại. Quân của ông lấy được nhiều vàng bạc, vải đỏ tía, vải điều màu sò huyết và rất nhiều của cải. 24 Khi trở về, người Do-thái ngợi khen chúc tụng Trời "vì Người nhân từ, muôn ngàn đời Người vẫn trọn tình thương." 25 Ngày hôm ấy quân Ít-ra-en đại thắng.

26 Một số quân ngoại bang thoát nạn, về báo cho ông Ly-xi-a biết mọi việc đã xảy ra. 27 Được tin ấy, ông sửng sờ, chán nản, vì sự việc xảy ra tại Ít-ra-en đã không diễn tiến theo ý ông, và những gì vua truyền cho ông làm đã không đạt kết quả.

Ông Ly-xi-a xuất chinh lần đầu
(2 Mcb 11,1-12)

28 Năm sau, ông Ly-xi-a tập họp sáu mươi ngàn quân tinh nhuệ, và năm ngàn kỵ binh để quyết chiến với người Do-thái. 29 Chúng đến miền I-đu-mê và đóng trại ở Bết Xua. Ông Giu-đa đem mười ngàn quân ra nghênh chiến với chúng. 30 Khi thấy đoàn quân hùng mạnh ấy, ông đã cầu nguyện rằng : "Lạy Đấng cứu độ Ít-ra-en, xin chúc tụng Ngài ; Ngài đã dùng bàn tay của tôi tớ Ngài là vua Đa-vít mà đập tan cuộc tiến công của con người hùng mạnh và đã trao nộp đoàn quân Phi-li-tinh vào tay ông Giô-na-than, con vua Sa-un, và vào tay người mang khí giới cho ông. 31 Xin Ngài cũng dồn đoàn quân này vào vòng vây hãm của dân Ngài là Ít-ra-en ; xin cho chúng phải nhục nhã vì đã quá tin vào quân đội và kỵ binh của chúng. 32 Xin làm cho chúng khiếp đảm, cho khí thế kiêu hùng của chúng rã tan, cho chúng phải lao đao vì thất bại. 33 Xin cho chúng phải ngã quỵ trước lưỡi gươm của những kẻ yêu mến Ngài, và cho mọi người nhận biết Thánh Danh được chúc tụng ngợi khen Ngài." 34 Họ xông vào giáp chiến ; có khoảng năm ngàn người trong số quân của ông Ly-xi-a đã ngã gục ; chúng đã ngã gục trước mặt người Do-thái. 35 Thấy hàng ngũ của mình tán loạn, còn hàng ngũ của ông Giu-đa đầy nhuệ khí và sẵn sàng sống vinh quang hay chết anh hùng, ông Ly-xi-a liền quay về An-ti-ô-khi-a. Tại đây, ông mộ lính đánh thuê để trở lại miền Giu-đê với lực lượng hùng hậu hơn.

Lễ thanh tẩy và cung hiến Đền Thờ
(2 Mcb 10,1-8)

36 Bấy giờ ông Giu-đa và các anh em nói : "Này, kẻ thù của chúng ta đã bị đập tan, chúng ta hãy lên thanh tẩy và cung hiến Nơi Thánh*." 37 Tất cả đoàn quân tập hợp lại và lên núi Xi-on. 38 Họ thấy Thánh Điện tan hoang, bàn thờ dâng lễ toàn thiêu ra ô uế, cửa ngõ bị thiêu rụi, tiền đường cây cỏ mọc um tùm như trên rừng trên núi, phòng ốc bị phá huỷ. 39 Họ xé áo mình ra, kêu la thảm thiết và rắc tro lên đầu. 40 Rồi họ sấp mặt xuống đất. Họ hò la theo tiếng kèn hiệu và kêu lên trời.

41 Khi ấy, ông Giu-đa ra lệnh cho quân lính giao chiến với quân đội đang đóng ở trong Thành Luỹ, cho đến khi thanh tẩy xong Nơi Thánh. 42 Ông chọn những vị tư tế không có gì đáng trách, thiết tha với Lề Luật, 43 và để các ông thanh tẩy Nơi Thánh, rồi khiêng những viên đá nhơ nhuốc ném vào nơi ô uế.

44 Họ bàn luận xem phải xử sự thế nào đối với bàn thờ dâng lễ toàn thiêu đã ra ô uế, 45 và họ đã ngả theo ý kiến hợp lý này là nên phá huỷ đi, để khỏi

làm cớ cho họ phải ô nhục vì dân ngoại đã làm cho bàn thờ ấy ra nhơ nhuốc. Thế là họ đã phá huỷ bàn thờ dâng lễ toàn thiêu [46] và đem những tảng đá đặt vào nơi xứng hợp trên núi Nhà Tạm, chờ đến khi có một vị ngôn sứ tới chỉ cách phải giải quyết như thế nào. [47] Họ lấy những tảng đá còn nguyên theo như Luật truyền, mà xây bàn thờ mới theo kiểu cũ. [48] Họ đã trùng tu Nơi Thánh, bên trong Nhà Tạm và thánh hiến các tiền đình. [49] Họ làm những đồ thánh mới và đưa vào trong Đền Thờ trụ đèn, bàn thờ để đốt hương và bàn đặt bánh tiến. [50] Họ đốt hương trên bàn thờ và thắp đèn trên trụ để chiếu sáng trong Đền Thờ. [51] Họ đặt bánh trên bàn và giăng các bức trướng. Họ đã hoàn tất mọi việc phải làm.

[52] Ngày hai mươi lăm tháng chín -tức là tháng Kít-lêu- năm một trăm bốn mươi tám, họ dậy sớm [53] và theo như Luật truyền, họ dâng lễ tế trên bàn thờ dâng lễ toàn thiêu họ vừa mới xây. [54] Họ đã cử hành lễ cung hiến bàn thờ giữa tiếng đàn tiếng hát, tiếng hạc cầm và tiếng não bạt, vào đúng lúc đúng ngày trước đây dân ngoại đã làm cho ra ô uế. [55] Toàn dân sấp mặt xuống thờ lạy và chúc tụng Trời, Đấng đã giúp họ thành công. [56] Họ cử hành lễ cung hiến bàn thờ trong tám ngày liên tục, hoan hỷ dâng lễ toàn thiêu, hy lễ hiệp thông và tạ ơn. [57] Họ lấy các triều thiên bằng vàng và những tấm biển mà trang trí mặt tiền Đền Thờ, đồng thời cũng sửa sang các lối ra vào, các phòng ốc và làm lại các cửa phòng. [58] Dân chúng vui mừng khôn kể xiết và quên hẳn nỗi nhục nhằn dân ngoại đã gây ra. [59] Ông Giu-đa cùng với anh em và toàn thể đại hội Ít-ra-en quyết định là hằng năm, trong thời gian tám ngày từ hai mươi lăm tháng Kít-lêu, phải cử hành lễ Cung Hiến bàn thờ thật tưng bừng rộn rã*.

[60] Thời ấy, họ đã xây tường cao, tháp kiên cố chung quanh núi Xi-on, hầu ngăn chặn dân ngoại khỏi giày xéo những nơi này như chúng đã làm trước kia. [61] Ông Giu-đa cắt một toán quân ở đó để canh giữ. Ông củng cố Bết Xua, cho dân có cột pháo đài để phòng ngự phía I-đu-mê.

Chinh phạt dân I-đu-mê và dân Am-mon (2 Mcb 10,14-23)

5 [1] Vậy khi các dân tộc lân bang nghe tin bàn thờ đã được xây lại, Thánh Điện đã được tái thiết như thuở xưa thì chúng vô cùng phẫn nộ. [2] Chúng quyết tâm tiêu diệt giống nòi Gia-cóp đang sống ở giữa chúng ; chúng bắt đầu chém giết và trục xuất họ.

[3] Ông Giu-đa giao chiến với con cái Ê-xau ở xứ I-đu-mê, vùng Ác-ra-bát-tê-nê, vì chúng đã bao vây dân Ít-ra-en. Ông giáng cho chúng một đòn chí tử, đẩy lui chúng và tịch thu chiến lợi phẩm. [4] Ông cũng nhớ lại ác tâm của con cái Bai-an ; chúng trở thành cạm bẫy và chướng ngại khiến dân vấp ngã, vì đã đặt những ổ phục kích ở dọc đường. [5] Ông dồn chúng vào các tháp canh, bao vây và tru hiến chúng, rồi phóng hoả đốt các tháp canh cùng với mọi người ở trong đó. [6] Đoạn ông qua chỗ dân Am-mon, gặp phải một cánh quân hùng mạnh và một đám dân quân đông đảo, dưới quyền chỉ huy của ông Ti-mô-thê. [7] Ông giao chiến với chúng nhiều trận ; chúng bị đè bẹp trước mặt ông và ông đã đánh bại chúng. [8] Ông chiếm thành Gia-de và các thành phụ thuộc, rồi trở về Giu-đê.

Sơ lược về các trận chiến ở Ga-li-lê và Ga-la-át

[9] Dân ngoại ở Ga-la-át liên minh với nhau chống lại những người Ít-ra-en đang sống trên lãnh thổ của chúng nhằm tiêu diệt họ. Họ trốn vào pháo đài Đa-thê-ma. [10] Họ gửi cho ông Giu-đa và các anh em bức thư nội dung như sau : "Các dân ngoại ở chung quanh đang liên minh với nhau nhằm chống lại và tiêu diệt chúng tôi ; [11] chúng chuẩn bị đến chiếm pháo đài nơi chúng tôi đang ẩn nấp. Chính Ti-mô-thê thống lãnh quân đội của chúng. [12] Vậy bây giờ xin ông tới giải thoát chúng tôi khỏi tay chúng, vì nhiều người trong chúng tôi đã ngã gục. [13] Tất cả anh em chúng ta đang sống ở miền Tô-bi-a đã bị giết ; vợ con họ bị đem đi đày, tài sản họ bị tước đoạt. Ở đó khoảng một ngàn người đã bị sát hại." [14] Họ còn đang đọc thư thì có những sứ giả khác từ miền Ga-li-lê

về tới, áo quần tả tơi, cũng thông báo những việc như thế. 15 Họ nói : "Chư dân ở Pơ-tô-lê-mai, Tia, Xi-đôn và khắp miền Ga-li-lê thuộc ngoại bang liên minh với nhau chống lại chúng tôi để huỷ diệt chúng tôi." 16 Nghe biết những tin ấy, ông Giu-đa và dân chúng tổ chức đại hội để bàn bạc xem phải làm gì cho các anh em mình đang gặp cơn quẫn bách và sắp bị kẻ thù tấn công. 17 Ông Giu-đa nói với anh mình là ông Si-môn : "Xin anh tự chọn lấy quân đi giải thoát các anh em ở miền Ga-li-lê ; còn tôi và chú Giô-na-than sẽ đi đến miền Ga-la-át." 18 Ông để ông Giô-xếp con ông Dơ-khác-gia và ông A-da-ri-a thủ lãnh của dân, ở lại Giu-đê cùng với số quân còn lại để trấn giữ. 19 Ông chỉ thị cho họ rằng : "Các ông hãy chỉ huy đám quân này, và đừng giao chiến với dân ngoại cho đến khi chúng tôi trở về." 20 Ông Si-môn đem ba ngàn quân tiến về miền Ga-li-lê, còn ông Giu-đa đem tám ngàn quân tiến về miền Ga-la-át.

Các cuộc chinh phạt ở Ga-li-lê và Ga-la-át (2 Mcb 12,10-37)

21 Ông Si-môn sang miền Ga-li-lê giao chiến nhiều trận với dân ngoại, và dân ngoại đã bị ông đè bẹp. 22 Ông đuổi theo chúng cho đến tận cổng thành Pơ-tô-lê-mai. Phía dân ngoại, có khoảng ba ngàn người ngã gục và ông Si-môn đã thu được của chúng nhiều chiến lợi phẩm. 23 Ông tập hợp những người Do-thái từ miền Ga-li-lê và Ác-bát-ta cùng với vợ con và tất cả tài sản của họ ; ông vô cùng hoan hỷ đưa cả đoàn về miền Giu-đê.

24 Còn ông Giu-đa Ma-ca-bê cùng với em mình là Giô-na-than đã vượt sông Giô-đan và đi ba ngày đường trong hoang địa. Họ gặp người Na-ba-tê ; những người này đã niềm nở tiếp đón họ, và thuật lại cho họ nghe tất cả những gì đã xảy ra cho anh em họ ở miền Ga-la-át, 26 đồng thời cũng cho họ biết một số đông những người ấy đã bị vây hãm trong các thành kiên cố và to lớn là Bo-xo-ra, Bo-xo, A-lê-ma, Khát-phô, Ma-kết và Các-na-in như thế nào. 27 Trong các thành khác thuộc miền Ga-la-át cũng có những người bị vây hãm ; kẻ thù của họ đã quyết định là ngày mai sẽ tấn công để chiếm các pháo đài và tận diệt mọi người ở đó nội trong một ngày.

28 Lập tức, ông Giu-đa và đoàn quân quay ngược trở lại, hướng về phía hoang địa Bo-xo-ra. Ông đã chiếm được thành, vung gươm giết hết mọi đàn ông, thu tất cả chiến lợi phẩm và phóng hoả đốt thành. 29 Rồi đang đêm, ông bỏ đó ra đi, đem quân đến pháo đài Đa-thê-ma. 30 Đến sáng, họ ngước mắt nhìn thì thấy một đám quân đông vô kể, đang bắc thang, đặt máy để chiếm pháo đài và tấn công những người đang ẩn nấp ở bên trong. 31 Khi thấy cuộc giao tranh đã bắt đầu và nghe tiếng kêu la trong thành thấu đến trời, xen lẫn tiếng kèn và tiếng la hét ỉnh ỏi, 32 ông Giu-đa bảo quân lính của ông : "Hôm nay anh em hãy chiến đấu để giải thoát anh em chúng ta." 33 Ông chia quân thành ba cánh và đánh bọc hậu ; họ thổi kèn và cầu nguyện lớn tiếng. 34 Khi nhận ra đó là ông Ma-ca-bê, quân đội ông Ti-mô-thê liền chạy trốn. Ông Ma-ca-bê đã giáng cho chúng một đòn chí tử, và ngày hôm ấy, bọn chúng có khoảng tám ngàn người ngã gục. 35 Sau đó, ông Giu-đa quay về A-lê-ma, tấn công và chiếm thành ; ông giết hết mọi đàn ông trong thành, thu chiến lợi phẩm và phóng hoả đốt thành. 36 Rồi ông bỏ đó ra đi, tiến chiếm các thành Khát-phô, Ma-kết, Bo-xo và các thành khác thuộc miền Ga-la-át. 37 Sau những biến cố trên, ông Ti-mô-thê tập hợp một đạo quân khác và đến đóng trại đối diện với Ra-phôn, bên kia suối. 38 Ông Giu-đa sai người đi do thám trại quân địch ; những người này về báo cáo với ông rằng : "Tất cả dân ngoại ở chung quanh chúng ta đã được tập hợp thành một đạo quân thật đông đảo, dưới quyền chỉ huy của Ti-mô-thê, 39 cả dân A-rập cũng được thuê làm quân tiếp ứng ; chúng đang đóng trại bên kia suối, sẵn sàng đến giao chiến với ông." Bấy giờ ông Giu-đa đi ra nghênh chiến với chúng. 40 Khi ông Giu-đa và đoàn quân tới gần suối nước, ông Ti-mô-thê nói với các người chỉ huy quân đội của mình : "Nếu ông ta qua đánh chúng ta trước, chúng ta sẽ không chống cự nổi, chắc chắn ông ta sẽ thắng chúng ta. 41 Nhưng nếu ông ta sợ mà đóng quân

lại bên kia sông, thì chúng ta sẽ qua đánh và sẽ thắng ông ta."

42 Khi đến gần suối nước, ông Giu-đa cho các ký lục trong dân đứng bên bờ suối và truyền cho họ rằng : "Các ông không được để một người nào ở lại trong trại ; mọi người phải ra trận hết." 43 Rồi ông đi tiên phong qua phía địch, tất cả dân quân theo sau. Hết thảy dân ngoại đã bị ông đè bẹp, chúng quăng vũ khí và chạy trốn đến đền thờ Các-na-in. 44 Người Do-thái đến chiếm thành ; họ phóng hoả đốt đền thờ và mọi người ở bên trong. Thế là thành Các-na-in bị triệt hạ, từ nay không ai có thể cự nổi ông Giu-đa nữa.

45 Ông Giu-đa tập hợp mọi người Ít-ra-en đang ở miền Ga-la-át lại, từ bé chí lớn, cùng với vợ con và đồ đạc thành một đoàn người thật đông đảo, đi về xứ Giu-đa. 46 Trên đường trở về, họ đến Ép-rôn, một thành vừa lớn vừa kiên cố. Họ không thể đi sang bên phải hay bên trái mà chỉ còn cách băng qua thành. 47 Dân thành ấy không cho họ đi qua và lấy đá chặn cổng lại. 48 Ông Giu-đa sai người đến ôn tồn nói với họ : "Xin vui lòng cho chúng tôi đi qua đất các ngài để trở về quê hương chúng tôi. Không ai làm gì thiệt hại cho các ngài đâu. Chúng tôi chỉ đi bộ qua thôi !" Nhưng chúng không muốn mở cho ông. 49 Ông Giu-đa truyền công bố cho mọi người là ai nấy phải ở nguyên vị trí của mình. 50 Còn quân lính thì dàn trận và tấn công thành suốt ngày suốt đêm hôm ấy ; thế là thành đã rơi vào tay ông Giu-đa. 51 Ông vung gươm giết hết dân ông, triệt hạ thành, thu chiến lợi phẩm, rồi giẫm lên xác chết mà đi qua thành. 52 Ông vượt sông Gio-đan tiến về phía Đồng Bằng Lớn đối diện với Bết San. 53 Ông Giu-đa ra sức tập hợp những người lẻo đẻo theo sau, và khích lệ dân chúng trên suốt quãng đường, cho đến khi về tới đất Giu-đa. 54 Họ vui mừng hoan hỷ lên núi Xi-on tiến dâng lễ toàn thiêu, bởi vì họ đã trở về bình an, không một ai gục ngã.

Thất trận ở Giam-ni-a

55 Trong thời gian ông Giu-đa và ông Giô-na-than đang ở miền Ga-la-át và ông Si-môn, anh ông Giu-đa, đang ở miền Ga-li-lê, đối diện với Pơ-tô-lê-mai, 56 thì ông Giô-xếp con ông Dơ-khác-gia và ông A-da-ri-a, hai người chỉ huy quân đội, nghe biết những chiến công và những cuộc giao tranh của họ, 57 mới nói : "Cả chúng ta nữa, chúng ta phải làm cho tên tuổi chúng ta nên lừng lẫy ! Chúng ta hãy đi giao chiến với các dân ngoại chung quanh." 58 Hai ông ra lệnh cho quân đội thuộc quyền mình và tất cả cùng đi Giam-ni-a. 59 Tướng Goóc-ghi-át và quân của ông ta ra khỏi thành đón đánh họ. 60 Ông Giô-xếp và ông Dơ-khác-gia bị thảm bại và bị rượt đuổi cho đến ranh giới xứ Giu-đê. Ngày hôm ấy có khoảng hai ngàn người trong dân Ít-ra-en bị ngã gục. 61 Đó là một tổn thất nặng nề cho dân, bởi vì họ đã không nghe lời ông Giu-đa và các anh em ông, cứ tưởng rằng mình cũng lập được chiến công. 62 Hai ông ấy không thuộc giống nòi những người được dùng để cứu thoát dân Ít-ra-en.

Thắng lợi ở miền I-đu-mê và Phi-li-tinh

63 Vị anh hùng Giu-đa và các anh em ông đã được vinh quang hiển hách trước mặt toàn dân Ít-ra-en và tất cả các dân ngoại, bất cứ ở nơi nào tên tuổi ông được nói đến. 64 Người ta họp nhau lại bên các ông để ca tụng các ông. 65 Ông Giu-đa và các anh em cất quân đi giao chiến với con cái Ê-xau trong miền đất phía nam. Ông đã hạ được Khép-rôn và các làng phụ thuộc. Ông cũng phá huỷ các pháo đài và phóng hoả đốt những ngọn tháp ở chung quanh. 66 Rồi ông lại đi tới đất người Phi-li-tinh và băng qua Ma-rê-sa. 67 Ngày hôm ấy, có những tư tế đã gục ngã trong cuộc chiến ; vì muốn lập chiến công, họ đã ra giao chiến mà không bàn tính cẩn thận. 68 Sau đó, ông Giu-đa quay về Át-đốt, miền đất của người Phi-li-tinh ; ông phá đổ các bàn thờ, thiêu huỷ các tượng thần chạm trổ, thu chiến lợi phẩm rồi trở về xứ Giu-đa.

Vua An-ti-ô-khô Ê-pi-pha-nê chết*
(2 Mcb 9,1-17)

6 1 Còn vua An-ti-ô-khô thì rảo khắp các miền thượng du. Vua nghe tin ở Ba-tư có thành Ê-ly-mai,

một thành nổi tiếng vì nhiều của cải vàng bạc. [2] Đền thờ trong thành cũng có nhiều báu vật, có cả những mảnh giáp trụ bằng vàng, có áo giáp và vũ khí mà con vua Phi-líp-phê là A-lê-xan-đê đã để lại ; ông này là vua miền Ma-kê-đô-ni-a và là người đầu tiên cai trị nước Hy-lạp. [3] Vậy vua An-ti-ô-khô đã tới đó, tìm cách đánh chiếm và cướp phá thành, nhưng không thành công, vì dân trong thành đã hay tin trước. [4] Họ đứng lên giao chiến chống lại vua khiến vua phải bỏ chạy về Ba-by-lon, lòng buồn não ruột. [5] Bấy giờ vua đang ở Ba-tư. Có người đến báo cho vua biết là các đoàn quân sang đất Giu-đa đã bị thảm bại : [6] Tướng Ly-xi-a chỉ huy đoàn quân tinh nhuệ nhất đã bị người Do-thái đẩy lui. Những người này càng thêm mạnh nhờ vũ khí, quân nhu và và nhiều chiến lợi phẩm thu được của những đoàn quân đã bị họ đánh tan tành. [7] Họ đã triệt hạ Đồ ghê tởm do vua xây ở trên bàn thờ dâng lễ toàn thiêu tại Giê-ru-sa-lem, rồi xây tường luỹ cao chung quanh Thánh Điện giống như ngày xưa. Cả thành Bết Xua của vua, họ cũng xây như vậy. [8] Nghe tin ấy, vua rất đỗi kinh hoàng. Vua lâm bệnh liệt giường vì phiền não, lại cũng vì sự việc không diễn ra như lòng mong ước. [9] Vua nằm liệt như thế đã lâu, nỗi buồn cứ ngày đêm ray rứt. Tưởng như ngày chết đã gần kề, [10] vua cho vời bạn hữu đến và nói : "Tôi không thể chợp mắt, vì nỗi âu lo canh cánh bên lòng. [11] Tôi tự nhủ : Tại sao giờ đây tôi phải điêu đứng khổ sở như thế này ? Trước kia, khi đang cầm quyền, tôi hạnh phúc và được yêu mến biết bao ! [12] Nhưng bây giờ, nhớ lại thời ở Giê-ru-sa-lem, tôi đã lấy mọi vật dụng bằng bạc bằng vàng, đã sai người đi tiêu diệt dân cư ở miền Giu-đa mà không có lý do chính đáng. Hồi tưởng lại những hành vi tàn bạo đó, [13] tôi biết chắc rằng chính vì thế mà tôi gặp phải bao nhiêu tai biến, và giờ đây sắp phải chết nơi đất khách quê người vì buồn phiền vô hạn.

Vua An-ti-ô-khô V lên nối ngôi
(2 Mcb 9,18-29)

[14] Vua cho vời ông Phi-líp-phê, một trong số các bạn hữu của vua, và đặt ông lên làm nhiếp chính trong toàn vương quốc. [15] Vua trao cho ông Phi-líp-phê vương miện, cẩm bào và ấn tín của vua để ông nuôi nấng và giáo dục An-ti-ô-khô, con vua, để sau này lên ngôi kế vị. [16] Vua An-ti-ô-khô băng hà tại Ba-tư năm một trăm bốn mươi chín. [17] Hay tin ấy, ông Ly-xi-a lập con vua là An-ti-ô-khô lên ngôi kế vị. Vua này là người đã được ông Ly-xi-a nuôi nấng từ nhỏ và đặt tên là Êu-pa-to.

Ông Giu-đa Ma-ca-bê bao vây Thành Luỹ ở Giê-ru-sa-lem

[18] Địch quân đóng tại Thành Luỹ đã vây chặt dân Ít-ra-en ở chung quanh Nơi Thánh. Chúng tìm mọi dịp để gây hoạ cho dân và tiếp tay với dân ngoại. [19] Ông Giu-đa quyết định tiêu diệt chúng và triệu tập đại hội toàn dân để bao vây. [20] Năm một trăm năm mươi, họ tập hợp nhau bao vây Thành Luỹ. Họ đặt những cỗ pháo và những máy bắn đá. [21] Nhưng một số bên địch thoát khỏi vòng vây. Có mấy tên vô đạo trong dân Ít-ra-en cũng hùa theo chúng. [22] Cả bọn đến yết kiến và tâu vua An-ti-ô-khô Êu-pa-to : "Ngài còn đợi đến bao giờ mới xét xử và báo thù cho anh em chúng tôi ? [23] Phần chúng tôi, chúng tôi đã sẵn sàng phục vụ vua cha, đã thi hành các mệnh lệnh và tuân giữ các chỉ dụ của người. [24] Chính vì thế mà đồng bào chúng tôi đến bao vây Thành Luỹ và coi chúng tôi như người dưng nước lã ; hơn thế nữa, tìm được ai trong chúng tôi, chúng cũng giết chết và cướp đoạt tài sản. [25] Chúng ra tay không phải riêng gì với chúng tôi, mà còn với toàn lãnh thổ của ngài nữa. [26] Kìa chúng đang đóng trại gần Thành Luỹ ở Giê-ru-sa-lem. Chúng lăm le chiếm Thành Luỹ nên đã tăng cường phòng thủ Thánh Điện và Bết Xua. [27] Ngài không sớm ngăn chặn, chúng còn làm mạnh hơn thế nữa, và bấy giờ có muốn ngăn chặn cũng vô phương."

Cuộc chinh phạt của vua An-ti-ô-khô V và tướng Ly-xi-a. Trận Bết Dơ-khác-gia.

[28] Nghe thế, vua An-ti-ô-khô nổi giận. Vua triệu tập tất cả các bạn hữu, các tướng lãnh trong quân đội và các vị chỉ huy kỵ binh. [29] Lại có

những đạo quân đánh thuê từ những vương quốc khác và nhiều hải đảo cũng đến với vua. [30] Tổng số quân sĩ của vua lên tới một trăm ngàn bộ binh, hai mươi ngàn kỵ binh, ba mươi hai thớt voi trận. [31] Chúng tiến quân qua ngã I-đu-mê và đóng trại gần Bết Xua, rồi giao chiến trong nhiều ngày, có máy bắn đá yểm trợ. Nhưng từ thế bị bao vây, quân Do-thái thoát ra được, phóng hoả đốt các máy bắn đá và chiến đấu thật anh hùng.

[32] Bấy giờ ông Giu-đa rời bỏ Thành Luỹ đến đóng ở Bết Dơ-khác-gia, đối diện với doanh trại của vua. [33] Sáng hôm sau, vua dậy sớm, dẫn đoàn quân trực chỉ Bết Dơ-khác-gia, tại đây quân đội đã sẵn sàng giao chiến. Người ta thổi loa, [34] đem nước cốt nho và dâu cho voi thấy để kích thích chúng xung trận. [35] Voi cũng được phân phối cho các đội quân. Cạnh mỗi thớt voi có một ngàn quân, mình mặc áo giáp kết bằng khâu sắt, đầu đội mũ chiến bằng đồng, lại có năm trăm kỵ binh tinh nhuệ đi bên mỗi con vật. [36] Đám kỵ binh này phải tính trước nơi con vật sắp tiến đến, và hễ nó đi đến đâu, bọn chúng cũng phải đi theo, không rời một bước. [37] Trên mỗi con vật có một cái tháp kiên cố bằng gỗ để che chở cho nó. Tháp được cột vào con vật bằng những sợi dây đai. Trong mỗi tháp có ba người lính có thể giao chiến trên mình con vật ; ngoài ra còn có một quản tượng. [38] Số kỵ binh còn lại, vua xếp cho đi hai bên đoàn quân để quấy rối quân của ông Giu-đa và bảo vệ quân của chúng.

[39] Khi mặt trời chiếu vào khiên thuẫn bằng vàng bằng đồng, thì núi non cũng phản chiếu và lấp lánh như những ngọn đuốc. [40] Một phần đoàn quân của vua dàn trận trên núi cao, còn phần khác thì ở dưới đồng bằng. Chúng thận trọng tiến lên, hàng hàng lớp lớp. [41] Mọi người đều rúng động khi nghe thấy tiếng ồn ào của đám đông ấy : tiếng bước chân huỳnh huỵch và tiếng vũ khí chạm vào nhau loảng xoảng, vì đoàn quân ấy thật đông đảo và hùng mạnh. [42] Ông Giu-đa và đoàn quân tiến ra nghênh chiến. Trong đoàn quân của vua có sáu trăm người ngã gục. [43] Ông E-la-đa Au-a-ran thấy trong số những con vật có một con mang áo giáp đóng huy hiệu hoàng gia, lại to lớn hơn các con khác, nên tưởng rằng vua đang ngự trên đó ; [44] thế là ông liều mạng cứu dân và được lưu danh muôn thuở. [45] Ông dũng cảm xông vào con thú đang đi giữa đội quân và chém giết hai bên tả hữu, khiến chúng phải giãn ra. [46] Ông luồn xuống dưới bụng voi ; đâm từ dưới lên và giết chết nó ; con vật ngã xuống đất đè lên ông. Thế là ông chết ngay tại chỗ. [47] Người Do-thái liền rút lui khi thấy lực lượng của vương quốc và tinh thần của quân đội chúng.

Bết Xua thất thủ. Núi Xi-on bị vây hãm.

[48] Nhưng đoàn quân của vua An-ti-ô-khô lên tận Giê-ru-sa-lem để tấn công người Ít-ra-en. Vua đóng trại để bao vây miền Giu-đê và núi Xi-on. [49] Vua ký hoà ước với dân Bết Xua ; dân này đã ra khỏi thành vì bị vây hãm quá lâu không còn đủ lương thực, và năm ấy lại là năm sa-bát, năm cho đất nghỉ. [50] Vua đã chiếm thành Bết Xua và đặt một toán quân canh giữ. [51] Trong một thời gian dài, vua đóng quân trước Thánh Điện, đặt những cỗ pháo, máy bắn đá, dàn phóng hoả, dàn phóng đá, phóng tên và các cây cung. [52] Quân Ít-ra-en cũng chế tạo máy để chống lại các loại máy của chúng và họ đã giao chiến trong một thời gian dài. [53] Nhưng lương thực trong kho đã hết, vì năm ấy là năm thứ bảy, lại vì những người Do-thái ty nạn từ phía dân ngoại trở về Giu-đê đã ăn hết số lương thực dự trữ. [54] Trong Nơi Thánh chỉ còn lại một ít người, bởi vì nạn đói đang hoành hành dữ dội. Những người khác đã phân tán đi mỗi người một ngả.

Người Do-thái được tự do hành đạo

[55] Tướng Ly-xi-a nghe tin ông Phi-líp-phê đã được vua An-ti-ô-khô, lúc còn sinh thời, trao cho trách nhiệm giáo dục hoàng tử An-ti-ô-khô để sau này lên ngôi kế vị. [56] Ông cũng được tin là ông này đã từ Ba-tư và Mê-đi trở về cùng với quân đội hoàng gia và đang tìm cách nắm chính quyền. [57] Tướng Ly-xi-a vội vàng ra lệnh lên đường. Ông nói với vua, với tướng

lãnh và dân quân : "Mỗi ngày chúng ta một suy yếu, lương thực thì ít ỏi, địa điểm chúng ta vây hãm thì kiên cố. Vả lại còn bao nhiêu việc nước đang đè nặng trên vai. 58 Vậy giờ đây, chúng ta hãy ngưng chiến, hãy làm hoà với những người ấy và cả dân tộc họ. 59 Chúng ta cứ để họ sống theo các tục lệ của họ như trước kia. Họ đã phẫn uất và hành động như trên chẳng qua là vì chúng ta đã huỷ bỏ các tục lệ của họ." 60 Vua và các thủ lãnh tán thành lời ông đề nghị ; vua sai sứ giả đến cầu hoà với người Do-thái. Những người này chấp thuận. 61 Vua và các thủ lãnh cam kết với họ ; vì thế họ đã ra khỏi các pháo đài. 62 Vua tiến vào núi Xi-on ; nhưng khi chứng kiến tận mắt pháo đài, thì gác lời cam kết ra một bên và ra lệnh triệt hạ các tường luỹ bao quanh. 63 Rồi vua vội vã lên đường trở về An-ti-ô-khi-a. Thấy ông Phi-líp-phê đang làm chủ thành, vua đã giao chiến với ông và dùng võ lực chiếm lại thành.

Đê-mết-ri-ô I lên ngôi. Ông Bắc-khi-đê và ông An-ki-mô được cử đến miền Giu-đa. (2 Mcb 14,1-14)

7 1 Năm một trăm năm mươi mốt, ông Đê-mết-ri-ô, con của ông Xê-lêu-cô, bỏ Rô-ma. Cùng với một ít dân quân, ông đi lên một thành ở miền duyên hải và xưng vương tại đó. 2 Vậy khi ông Đê-mết-ri-ô đi vào hoàng triều cương thổ của tổ tiên, thì quân đội bắt giữ vua An-ti-ô-khô và tướng Ly-xi-a mà điệu về cho ông. 3 Biết sự việc xảy ra, ông nói : "Đừng để cho ta phải thấy mặt chúng !" 4 Quân đội đã giết chết cả hai người ; còn ông Đê-mết-ri-ô thì lên ngôi cai trị vương quốc. 5 Bấy giờ tất cả bọn người hại dân phản đạo trong Ít-ra-en đến gặp vua, có An-ki-mô dẫn đường. Ông này đang có tham vọng làm thượng tế. 6 Chúng tố cáo dân trước mặt vua rằng : "Giu-đa và các anh em hắn đã tàn sát tất cả các bạn hữu của ngài ; hắn đã bắt chúng tôi phải rời quê cha đất tổ mà phiêu bạt khắp nơi. 7 Giờ đây, xin ngài cử một người thân tín đến mà xem tận mắt cảnh đổ nát hoang tàn Giu-đa đã gây nên cho chúng tôi và cho lãnh địa của ngài, đồng thời trừng trị chúng và những ai ủng hộ chúng."

8 Vua đã chọn Bắc-khi-đê ; ông ta là một trong số các bạn hữu của vua, đang cai quản Vùng bên kia sông Êu-phơ-rát, lại là người có thế lực trong vương quốc và trung thành với vua. 9 Ông được vua phái đi cùng với tên phản đạo An-ki-mô ; tên này đã được vua đặt làm thượng tế và được lệnh phải giết hại con cái Ít-ra-en để trả thù. 10 Cùng với đồng đảo quân sĩ, chúng lên đường và đến miền Giu-đa. Chúng phái các sứ giả đến gặp ông Giu-đa và các anh em ông, giả bộ cầu hoà. 11 Nhưng các người này không mảy may lưu ý đến lời lẽ của chúng, bởi vì thấy chúng đến cùng với một đám quân đông đảo. 12 Tuy vậy, một nhóm ký lục đã hội họp với An-ki-mô và Bắc-khi-đê để mưu tìm một giải pháp thoả đáng. 13 Nhóm Kha-xi-đim là những người đầu tiên trong con cái Ít-ra-en đến cầu hoà với chúng*. 14 Họ nói : "Một tư tế thuộc dòng dõi A-ha-ron mà mang quân đội đến, chắc không phải là để làm hại chúng ta." 15 An-ki-mô dùng lời lẽ ôn hoà mà nói với họ, lại còn cam kết rằng : "Chúng tôi không mang tai hoạ đến cho các ông và bạn hữu các ông đâu !" 16 Thế là họ tin hắn ; nhưng hắn đã bắt giữ sáu mươi người trong bọn họ và đem giết trong cùng một ngày, như lời chép trong Kinh Thánh : 17 *Chúng để xác những kẻ hiếu trung với Ngài nằm la liệt khắp nơi, và máu của họ đổ ra quanh khắp cả Giê-ru-sa-lem, chẳng ai chôn cất**. 18 Nỗi kinh hoàng sợ hãi ập xuống trên toàn dân ; người ta nói : "Nơi bọn chúng, chẳng có gì là chân thật công minh, bởi vì chúng đã vi phạm lời cam kết và thề hứa."

19 Bắc-khi-đê rời Giê-ru-sa-lem đến đóng quân ở Bết-dét ; hắn sai quân đi bắt nhiều người trước kia đã bỏ hàng ngũ mà theo hắn, và bắt một số người trong dân, đem giết đi rồi quăng vào một giếng lớn. 20 Sau đó, hắn trao miền ấy cho An-ki-mô và để quân đội ở lại để trợ giúp. Đoạn Bắc-khi-đê trở về gặp vua. 21 Còn An-ki-mô thì hết sức vận động để được nhìn nhận là thượng tế. 22 Tất cả những kẻ chuyên gây xáo trộn trong dân đều về phe với hắn ; chúng tung hoành trên đất Giu-đa, gây cho Ít-ra-en biết bao thảm hoạ. 23 Khi thấy các tai hoạ An-ki-mô và bọn người theo hắn gây ra cho con

cái Ít-ra-en còn tệ hại hơn cả dân ngoại, [24] ông Giu-đa liền rảo quanh khắp lãnh thổ Giu-đê để trả thù những kẻ đã đầu hàng, và ngăn không cho chúng qua lại miền đất ấy nữa.

Tướng Ni-ca-no. Trận Kha-phác-xa-la-ma. (2 Mcb 14,26-30)

[25] Khi An-ki-mô thấy ông Giu-đa và những người theo ông trở nên hùng mạnh, lại biết mình không thể chống cự nổi, thì hắn về gặp vua và vu cáo cho họ những điều xấu xa. [26] Vua liền phái Ni-ca-no, đi tiêu diệt họ. Ông là một trong những danh tướng của vua, nhưng lại thù ghét dân Ít-ra-en. [27] Ông Ni-ca-no đến Giê-ru-sa-lem với một đạo quân hùng hậu ; ông sai người đến gặp ông Giu-đa và các anh em giả bộ cầu hoà như sau : [28] "Xin đừng để xảy ra giao tranh giữa tôi và các ông. Tôi sẽ đem một ít quân thấp tùng đến gặp các ông trong tinh thần hoà hoãn." [29] Ông ta đến gặp ông Giu-đa ; đôi bên chào hỏi nhau thật hoà hoãn ; trong khi đó phía địch sẵn sàng bắt cóc ông Giu-đa. [30] Nhưng khi được biết Ni-ca-no đến gặp mình là có hậu ý, ông Giu-đa đâm sợ không còn muốn gặp ông ta nữa. [31] Biết âm mưu bị lộ, Ni-ca-no đem quân nghênh chiến với ông Giu-đa ở gần Kha-phác-xa-la-ma. [32] Phía Ni-ca-no có khoảng năm trăm người ngã gục, số còn lại chạy trốn vào Thành vua Đa-vít.

Ni-ca-no đoạ đốt Đền Thờ
(2 Mcb 14,31-36)

[33] Sau đó, Ni-ca-no lên núi Xi-on. Một số tư tế đã ra khỏi Nơi Thánh và cùng với các kỳ mục trong dân đến chào ông ta một cách thân tình, rồi chỉ cho thấy lễ toàn thiêu người ta đang dâng để cầu cho vua. [34] Nhưng ông ta chế giễu nhạo báng, phỉ nhổ họ, lại buông những lời ngạo mạn [35] và giận dữ thề rằng : "Phen này, nếu Giu-đa và đoàn quân của hắn không bị trao nộp vào tay ta, thì khi trở về bình yên vô sự, ta sẽ phóng hoả đốt Nhà này !" Rồi ông ta đùng đùng nổi giận ra đi. [36] Các tư tế vào đứng trước bàn thờ dâng lễ toàn thiêu và trước cung thánh ; họ khóc lóc than rằng : [37] "Lạy Thiên Chúa, chính Ngài đã đã chọn Nhà này làm nơi kêu cầu Danh Thánh và làm nơi cho dân Ngài đến cầu nguyện khấn xin. [38] Xin Ngài trả thù con người ấy cùng với đoàn quân của ông ta. Xin cho chúng ngã gục dưới lưỡi gươm ; xin nhớ lại những lời lộng ngôn của chúng và đừng để cho chúng sống sót !"

Tướng Ni-ca-no ở Kha-đa-sa
(2 Mcb 15,1-36)

[39] Bỏ Giê-ru-sa-lem, Ni-ca-no đến đóng trại ở Bết Khô-rôn ; tại đây có một đạo quân của Xy-ri đến nhập bọn. [40] Còn ông Giu-đa thì đóng trại ở Kha-đa-sa cùng với ba ngàn người. Bấy giờ ông Giu-đa cầu nguyện như sau : [41] "Xưa kia, khi những người của vua* phạm thượng, thì sứ thần của Ngài đã xuất hiện và giết chết một trăm tám mươi lăm ngàn người trong bọn chúng ; [42] hôm nay, xin Ngài cũng đập tan đoàn quân ấy trước mặt chúng con, để tất cả những người khác đều biết rằng hắn đã ăn nói ngang tàng phạm đến Nơi Thánh ; xin Ngài xét xử hắn theo sự gian ác hắn đã làm."

[43] Ngày mười ba tháng A-đa, hai đoàn quân giao chiến với nhau. Quân của Ni-ca-no bị đè bẹp ; chính ông ta là người đầu tiên ngã gục trong trận chiến. [44] Đoàn quân của Ni-ca-no thấy ông ta đã ngã gục, liền vứt khí giới bỏ chạy. [45] Quân Do-thái đuổi theo chúng suốt một ngày đường, từ Kha-đa-sa đến ranh giới Ghe-de ; họ thổi kèn ở phía sau chúng để làm hiệu. [46] Từ khắp các làng mạc chung quanh miền Giu-đê, người ta đổ ra bao vây những kẻ chạy trốn khiến chúng phải quay trở lại mà đạp lên nhau. Tất cả đều ngã gục dưới lưỡi gươm, không một ai sống sót. [47] Sau khi thu chiến lợi phẩm cùng với của cướp được, họ chặt đầu Ni-ca-no và tay phải của ông ta, là cánh tay đã từng giơ lên một cách ngạo mạn. Họ đem về bêu ở gần Giê-ru-sa-lem. [48] Dân chúng rất đỗi vui mừng ; họ hân hoan mừng ngày hôm ấy như một ngày đại lễ. [49] Họ ấn định hằng năm sẽ mừng ngày ấy vào ngày mười ba tháng A-đa*. [50] Đất Giu-đa được yên hàn trong một thời gian ngắn.

Ca tụng người Rô-ma*

8 [1] Ông Giu-đa được nghe nói về
tiếng tăm của người Rô-ma : họ
là những chiến binh dũng cảm, lại
niềm nở đón tiếp tất cả những người
muốn gia nhập hàng ngũ của họ ; họ
tỏ tình hữu nghị với bất cứ ai đến
với mình. Họ là những chiến binh
dũng cảm. [2] Người ta cũng thuật lại
cho ông Giu-đa những cuộc giao tranh
và những chiến công người Rô-ma đã
lập được giữa dân Ga-lát, là dân họ đã
chinh phục được và bắt phải triều
cống. [3] Ông cũng được nghe nói về tất
cả những gì họ đã làm trong miền Tây
Ban Nha để chiếm các mỏ vàng mỏ
bạc ở đó. [4] Họ đã chinh phục được cả
vùng nhờ mưu lược và lòng kiên nhẫn
- dù vùng ấy rất xa xôi đối với họ ; cả
những vua từ tận cùng cõi đất tấn
công họ, rốt cuộc cũng bị họ đánh
tan, bị giáng cho một đòn chí tử. Còn
những dân khác thì phải triều cống
họ hàng năm. [5] Ngay cả các ông Phi-
líp-phê và Péc-xê, vua dân Kít-ti và
những kẻ nổi lên chống lại họ, cũng bị
họ đánh tan trong trận chiến và bị họ
chinh phục. [6] An-ti-ô-khô Cả, vua A-
xi-a, giao chiến với họ, đem theo một
trăm hai mươi thớt voi cùng với kỵ
binh, chiến xa và một đạo quân thật
hùng hậu, nhưng rồi cũng bị họ đánh
tan. [7] Họ đã bắt sống ông ta, rồi bắt
cả ông lẫn các người kế vị ông phải
triều cống thật nặng, phải nộp các
con tin và nhượng [8] xứ Ấn-độ, xứ Mê-
đi, xứ Ly-đi-a và một vài vùng trong
số các vùng đẹp nhất, sau đó họ đem
tất cả tặng cho vua Êu-mê-nê. [9] Người
Hy-lạp dự tính tiêu diệt họ. [10] Hay tin
ấy, người Rô-ma phái một tướng duy
nhất đến tấn công ; họ đã giao chiến
với chúng và phía chúng có nhiều
người bị tử thương. Họ bắt vợ con
chúng đi đày, cướp phá tài sản, làm
chủ đất đai, triệt hạ các pháo đài của
chúng và bắt chúng làm nô lệ cho đến
ngày nay. [11] Các nước khác và các
đảo, tất cả những ai nổi lên chống lại
họ đều bị họ tàn phá và bắt làm nô lệ.

[12] Còn các bạn hữu và những ai cậy
dựa vào họ thì họ vẫn giữ tình hữu
nghị. Họ đã khuất phục được các vua
gần xa ; nghe đến danh họ, ai cũng
đều sợ hãi. [13] Họ giúp ai làm vua thì
người ấy được, muốn hạ bệ ai cũng tuỳ
ý họ. Họ đạt tới tột đỉnh quyền lực.
[14] Dầu vậy, không một ai trong họ đã
đội vương miện hay mặc cẩm bào để
được vinh hoa phú quý. [15] Họ lập ra
một nghị viện gồm ba trăm hai mươi
nghị viên, mỗi ngày bàn bạc về tất cả
những gì liên quan đến dân chúng
nhằm làm cho xã hội được tốt đẹp.
[16] Mỗi năm, họ chỉ trao cho một người
quyền lãnh đạo và cai trị toàn lãnh
thổ ; mọi người đều vâng phục con
người duy nhất đó và giữa họ không
có đố kỵ ghen tương.

Người Do-thái liên minh với người Rô-ma

[17] Ông Giu-đa chọn ông Êu-pô-lê-mô
con ông Gio-an, cháu ông Ác-cô, và
ông Gia-xon con ông E-la-da, rồi phái
các ông sang Rô-ma ký kết hoà ước
hữu nghị và liên minh với người Rô-
ma, [18] nhằm rũ bỏ ách đô hộ, vì họ
thấy người Hy-lạp đã bắt dân Ít-ra-en
phải làm nô lệ. [19] Hai ông khởi hành
đi Rô-ma. Sau chuyến đi thật lâu dài,
họ tới nghị viện và lên tiếng nói :
[20] "Ông Giu-đa cùng gọi là Ma-ca-bê,
và các anh em cùng với dân Do-thái
sai chúng tôi đến gặp quý ngài để ký
hiệp ước liên minh và hoà bình, hầu
chúng tôi được kể vào số đồng minh
và bạn hữu của quý ngài." [21] Đề nghị
đó làm người Rô-ma hài lòng. [22] Đây là
bản sao bức thư họ đã khắc trên các
tấm lá đồng và gửi về Giê-ru-sa-lem để
làm bằng chứng hiệp ước liên minh và
hoà bình.

[23] "Chúc người Rô-ma và dân Do-
thái đời đời thịnh vượng, ngoài biển
khơi cũng như trên đất liền ! Ước gì
họ không gặp gươm giáo và quân thù !
[24] Nếu xảy ra chiến tranh ở chính Rô-
ma hay ở nơi nào trong liên minh
thuộc quyền bá chủ của Rô-ma, [25] thì
dân Do-thái sẽ tận tình cùng tham
chiến, tuỳ theo hoàn cảnh đòi hỏi,
[26] và không được cung cấp lúa mì, khí
giới, tiền bạc, tàu bè giúp đỡ phe địch.
Phía Rô-ma đã quyết định như thế và
đòi hỏi phải thi hành vô điều kiện
những lời cam kết. [27] Cũng vậy, nếu
có chiến tranh chống lại chính dân
Do-thái, thì người Rô-ma cũng sẽ tận
tình tham chiến, tuỳ theo hoàn cảnh
đòi hỏi, [28] và cũng sẽ không cung cấp
lúa mì, khí giới, tiền bạc, tàu bè giúp

đỡ đối phương. Phía Rô-ma đã quyết định như thế và sẽ nghiêm chỉnh thi hành những lời cam kết. [29] Người Rô-ma đã quy định cho dân Do-thái những điều khoản trên. [30] Nhưng nếu sau này, trong những điều nói trên đôi bên muốn thêm bớt gì, thì phải cùng nhau thoả thuận, và điều thêm hay bớt sẽ có giá trị."

[31] Còn về những tai hoạ vua Đê-mết-ri-ô gây ra cho người Do-thái, chúng tôi đã viết cho vua ấy rằng : "Tại sao nhà vua lại đem ách đô hộ đè lên người Do-thái là bạn hữu và đồng minh của chúng tôi ? [32] Vậy nếu họ còn tố cáo nhà vua nữa, thì chúng tôi sẽ phân xử cho họ, và sẽ giao chiến với nhà vua ngoài biển khơi cũng như trên đất liền."

Trận Bê-rê-a. Ông Giu-đa Ma-ca-bê tử trận.

9 [1] Nhưng khi nghe tin tướng Ni-ca-no cùng với đạo quân bị đánh bại trong cuộc chiến, vua Đê-mết-ri-ô lại quyết định cử tướng Bắc-khi-đê và An-ki-mô cùng với đạo quân tinh nhuệ nhất đi tới Giu-đa. [2] Chúng lên đường đi tới Ga-li-lê và đóng trại gần Mai-xa-lốt thuộc miền Ác-bê-lê. Chúng tiến chiếm thành ấy và đã giết hại nhiều người. [3] Tháng thứ nhất năm một trăm năm mươi hai, chúng đóng trại gần Giê-ru-sa-lem. [4] Rồi lại cùng với hai mươi ngàn bộ binh và hai ngàn kỵ binh đi tới Bê-rê-a. [5] Bấy giờ ông Giu-đa đang đóng trại ở Ê-la-xa, có ba ngàn quân tinh nhuệ cùng ở với ông. [6] Khi thấy địch vừa đông vừa mạnh, quân của ông Giu-đa rất sợ hãi ; nhiều người bỏ doanh trại trốn đi, chỉ còn lại tám trăm quân. [7] Ông Giu-đa thấy đoàn quân của mình tán loạn lúc sắp phải giao tranh ; lòng ông tan nát vì không còn thời giờ để tập hợp họ. [8] Dù nao núng, ông vẫn nói với những người ở lại : "Đứng lên nào ! Chúng ta cùng tiến lên chống lại quân thù ; may ra có thể đương đầu với chúng !" [9] Nhưng họ ngăn ông và nói : "Lúc này chúng ta không thể làm gì khác hơn là cứu lấy mạng mình. Rồi đây chúng ta sẽ cùng với cả các anh em chúng ta quay trở lại và giao chiến chống lại chúng, vì hiện nay chúng ta quá ít !" [10] Ông Giu-đa trả lời : "Chạy trốn chúng ư ! Không đời nào tôi làm điều ấy. Nếu giờ của chúng ta đã điểm, thì vì anh em chúng ta, chúng ta sẽ chết anh hùng. Đừng làm gì phương hại đến thanh danh của chúng ta."

[11] Đạo quân đối phương rời doanh trại và dừng lại để nghênh chiến. Kỵ binh chia thành hai đoàn ; những người bắn ná bắn nỏ đi trước, cùng với quân xung phong gồm toàn những người thiện chiến. [12] Bắc-khi-đê ở bên cánh hữu. Quân sĩ hàng hàng lớp lớp từ hai phía tiến lên theo tiếng kèn ; cả quân của ông Giu-đa cũng thổi kèn. [13] Đất rung chuyển vì tiếng hò la của các đạo quân. Cuộc giao tranh bắt đầu từ sáng sớm và kéo dài mãi đến tối.

[14] Khi ông Giu-đa nhận thấy Bắc-khi-đê và lực lượng hùng mạnh của quân địch tập trung ở phía bên hữu, thì tất cả những người quả cảm đều quy tụ lại bên ông, [15] và họ đập tan cánh quân phía bên hữu của địch. Họ đuổi theo chúng cho đến tận núi A-da-ra. [16] Cánh quân bên tả thấy cánh quân bên hữu bị đánh tan, liền quay trở lại bám sát ông Giu-đa và phe ông mà đánh tập hậu. [17] Cuộc giao tranh diễn ra thật là ác liệt ; đôi bên đều có nhiều người bị thương vong. [18] Cả ông Giu-đa cũng tử trận ; còn những người khác thì bỏ chạy.

Đám tang ông Giu-đa

[19] Ông Giô-na-than và ông Si-môn đưa thi hài ông Giu-đa là anh em của họ, về mai táng trong phần mộ của tổ tiên ở Mô-đin. [20] Toàn dân Ít-ra-en khóc thương ông và tổ chức tang lễ trọng thể ; họ để tang nhiều ngày và khóc rằng : [21] *Than ôi, người anh hùng giải thoát Ít-ra-en nay ngã gục.* [22] Còn những chuyện khác liên quan đến ông Giu-đa, đến các cuộc giao tranh, các chiến công của ông và các việc vĩ đại ông đã thực hiện, đã không được viết lại vì quá nhiều !

IV. ÔNG GIÔ-NA-THAN LÀM THỦ LĨNH VÀ THƯỢNG TẾ (160-143)

Phe thân Hy-lạp thắng thế. Ông Giô-na-than, thủ lĩnh phe kháng chiến.

23 Sau khi ông Giu-đa qua đời,
phường vô đạo lại xuất đầu lộ diện
trên toàn lãnh thổ Ít-ra-en ; mọi kẻ
làm điều gian ác cũng tái xuất hiện.
24 Bấy giờ, xảy ra một nạn đói kinh
khủng ; dân trong miền đều ngả theo
chúng. 25 Bắc-khi-đê tuyển lựa những
quân vô đạo và đặt chúng lên cai quản
khắp miền. 26 Bọn này truy lùng và
bắt bớ các bạn hữu ông Giu-đa và điệu
họ đến cho Bắc-khi-đê ; ông ta đã
trừng phạt và nhạo báng họ. 27 Quả là
một thời kỳ gian nan khốn khổ cho
Ít-ra-en, như chưa từng thấy bao giờ,
kể từ ngày không còn vị ngôn sứ nào
xuất hiện nữa.

28 Bấy giờ, tất cả bạn hữu ông Giu-
đa họp nhau lại ; họ nói với ông Giô-
na-than : 29 "Từ khi anh của ông là
Giu-đa qua đời, chẳng ai có khả năng
như ông để chống chọi với quân thù,
với Bắc-khi-đê và tất cả những người
thù nghịch với dân tộc chúng ta.
30 Vậy ngay hôm nay, chúng tôi xin để
cử ông thay ông Giu-đa để lãnh đạo và
chỉ huy chúng tôi tiếp tục chiến đấu."
31 Từ lúc ấy, ông Giô-na-than nhận
quyền chỉ huy và ông đứng ra thay
thế anh mình là ông Giu-đa.*

Ông Giô-na-than hoạt động trong sa mạc Tơ-cô-a. Vụ thảm sát gần Mê-đơ-va.

32 Hay tin ấy, Bắc-khi-đê tìm cách
giết ông Giô-na-than. 33 Biết thế, ông
Giô-na-than cùng với anh là ông Si-
môn và tất cả những người thuộc phe
ông trốn vào sa mạc Tơ-cô-a, và đóng
trại gần hồ nước Át-pha. 34 Bắc-khi-đê
được tin này vào một ngày sa-bát. Thế
là cùng với toàn thể quân sĩ, ông đích
thân đi đến vùng bên kia sông Gio-
đan.

35 Ông Giô-na-than phái anh mình
là ông Gio-an, người chỉ huy quân
binh đến xin các thân hữu người Na-
ta-bê cho phép được gửi nhờ số hành
lý quá nhiều của họ. 36 Nhưng dân
Giam-ri ở Mê-đơ-va đã xông ra bắt
ông Gio-an và cướp tất cả những gì họ
có rồi đem đi. 37 Sau khi các việc đó
xảy ra, người ta báo cho ông Giô-na-
than và anh ông là Si-môn biết rằng :
"Dân Giam-ri sắp tổ chức một đám
cưới linh đình ; từ Na-đa-bát, chúng
sẽ rước dâu rất trọng thể, vì cô dâu là
con gái của một trong những thân
hào nổi tiếng xứ Ca-na-an. 38 Ông Giô-
na-than và ông Si-môn nhớ lại cái
chết đẫm máu của em mình là ông
Gio-an, nên đã phục kích ở một nơi ẩn
khuất trên núi. 39 Ngước mắt lên, họ
thấy một đám đông ồn ào mang theo
rất nhiều hành lý ; ra đón cô dâu có
chú rể cùng với các bạn hữu và anh
em mang theo trống cơm, nhạc cụ và
nhiều vũ khí. 40 Từ ổ phục kích, người
Do-thái xông ra đánh giết chúng ;
nhiều người bị thương vong ; còn
những người khác thì trốn lên núi.
Họ thu lấy tất cả chiến lợi phẩm.
41 Thế là *lễ cưới thành lễ tang, tiếng
nhạc du dương thành tiếng khóc thảm
sầu.* 42 Sau khi đã bắt kẻ thù đền nợ
máu của em mình, hai anh em ông
Giô-na-than trở lại vùng đầm lầy sông
Gio-đan.

Vượt sông Gio-đan

43 Nghe tin ấy, Bắc-khi-đê dẫn một
đoàn quân đông đảo đến tận bờ sông
Gio-đan. Hôm đó là một ngày sa-bát.
44 Ông Giô-na-than nói với những
người thuộc phe ông : "Đứng lên !
Chúng ta hãy giao chiến để bảo vệ
sinh mạng của chúng ta. Hôm nay
không còn như những lần trước nữa :
45 này cuộc chiến đang diễn ra cùng
lúc ở trước mặt và sau lưng chúng ta ;
một bên là nước sông Gio-đan, bên kia
là đầm lầy và bụi rậm ; không còn chỗ
thoát thân. 46 Vậy giờ đây, anh em
hãy kêu lên Trời, xin Người cứu
chúng ta khỏi tay thù địch." 47 Cuộc
giao tranh bắt đầu ; ông Giô-na-than
vung tay đánh Bắc-khi-đê, nhưng ông
này giật lùi ra sau và tránh được.
48 Ông Giô-na-than và các người thuộc
phe ông nhảy xuống sông Gio-đan và
bơi qua bờ bên kia ; quân địch không
vượt qua sông đuổi theo họ. 49 Ngày
hôm ấy, phía Bắc-khi-đê có khoảng
một ngàn người ngã gục.

Bắc-khi-đê tăng cường phòng thủ. An-ki-mô chết.

50 Trở về Giê-ru-sa-lem, Bắc-khi-đê
cho xây những thành kiên cố ở miền
Giu-đê : đó là pháo đài ở Giê-ri-khô,
Em-mau, Bết Khô-rôn, Bết Ên và
Tham-na-tha, Pha-ra-thôn và Tê-
phôn ; các pháo đài này có luỹ cao, có
cửa có then. 51 Rồi ông ta đặt quân
trong các thành đó để chúng quấy
phá dân Ít-ra-en. 52 Ông ta cũng tăng
cường phòng thủ các thành Bết Xua,
Ghe-đe và Thành Luỹ ; ông cắt đặt
quân canh và trích trữ lương thực
trong các thành ấy. 53 Ông ta bắt cóc
con cái của các vị chỉ huy trong miền
ấy làm con tin, rồi đem nhốt trong
thành luỹ ở Giê-ru-sa-lem.

54 Tháng thứ hai, năm một trăm
năm mươi ba, An-ki-mô ra lệnh triệt
hạ tường của tiền đình bên trong Nơi
Thánh, phá huỷ công trình của các
ngôn sứ. Ông ta bắt đầu công việc
triệt hạ, 55 vào lúc ấy, An-ki-mô bị
đánh phạt, công việc phải đình chỉ.
Ông ta bị cấm khẩu, bất toại, không
nói được một lời nào nữa, và cũng
không thể trối trăng được gì. 56 Bấy
giờ An-ki-mô đã chết, quằn quại trong
đau đớn. 57 Thấy An-ki-mô chết rồi,
Bắc-khi-đê liền trở về yết kiến vua.
Xứ Giu-đa được yên hàn trong hai
năm.

Bao vây Bết-ba-xi

58 Tất cả quân vô đạo bàn bạc với
nhau : "Này, Giô-na-than và những kẻ
theo hắn đang sống yên hàn tin
tưởng. Bây giờ, chúng ta hãy đi mời
ông Bắc-khi-đê đến ; ông sẽ tóm gọn
tất cả bọn chúng nội trong một đêm."
59 Chúng đi bàn bạc với Bắc-khi-đê.
60 Ông này ra đi, dẫn theo đoàn quân
đông đảo ; ông ta bí mật gửi thư cho
tất cả các đồng minh ở miền Giu-đê,
yêu cầu bắt Giô-na-than và những
người theo ông. Nhưng công việc bất
thành, vì âm mưu của chúng bị bại lộ.
61 Phe ông Giô-na-than đã bắt được
khoảng năm mươi người trong số
những kẻ mưu đồ chuyện xấu xa tại
miền ấy. Họ đã đem chúng giết đi.

62 Sau đó, ông Giô-na-than và ông
Si-môn cùng với những người theo
ông rút vào sa mạc ở Bết-ba-xi. Họ đã
tái thiết và củng cố những gì đã bị
triệt hạ. 63 Được tin ấy, Bắc-khi-đê
tập hợp toàn thể quân lực và cầu cứu
đồng minh ở miền Giu-đê. 64 Ông ta
đến đóng quân gần Bết-ba-xi và tiến
đánh thành trong nhiều ngày ; ông ta
làm cả máy bắn đá. 65 Ông Giô-na-
than để anh mình là ông Si-môn ở lại
trong thành, còn ông cùng với một
số người ra ngoài thành. 66 Ông đánh
bại Ô-đô-mê-ra, các anh em hắn và
dân Pha-xi-rôn ngay tại chỗ chúng
đóng trại ; bọn này bắt đầu đánh ;
chúng cùng với các đạo quân tiến lên.
67 Ông Si-môn và những người theo
ông ra khỏi thành và phóng hoả đốt
các máy bắn đá. 68 Họ giao chiến với
Bắc-khi-đê, đè bẹp ông ta và làm cho
ông ta vô cùng điêu đứng vì kế hoạch
và cuộc tấn công của ông ta đã thất
bại. 69 Bắc-khi-đê đùng nổi giận
vì quân vô đạo đã bày kế cho ông ta
đến miền ấy ; ông ta giết chết nhiều
người trong bọn chúng và quyết định
trở về xứ. 70 Hay tin, ông Giô-na-than
sai người đến ký kết hoà ước và trao
trả cho ông ta những người đã bị bắt
làm tù binh. 71 Bắc-khi-đê chấp thuận
và làm theo đề nghị của ông Giô-na-
than ; ông ta cam kết rằng bao lâu
còn sống sẽ không mưu hại ông Giô-
na-than nữa. 72 Ông ta trao trả cho
ông Giô-na-than những người trước
đây ở Giu-đa đã bị ông ta bắt làm tù
binh. Rồi ông ta trở về xứ và không
dám đến lãnh thổ của người Do-thái
nữa. 73 Thế là cảnh binh đao chấm
dứt ở Ít-ra-en. Ông Giô-na-than định
cư ở Mích-mát. Ông bắt đầu làm thủ
lãnh xét xử dân và loại trừ phường vô
đạo ra khỏi Ít-ra-en.

Cuộc tranh giành ảnh hưởng giữa vua A-lê-xan-đê Ba-la và vua Đê-mết-ri-ô. Ông Giô-na-than được vua A-lê-xan-đê đặt làm thượng tế.

10 1 Năm một trăm sáu mươi, A-lê-
xan-đê con vua An-ti-ô-khô Ê-pi-
pha-nê lên đường đi đánh chiếm
thành Pơ-tô-lê-mai. Người ta nghênh
đón ông và ông đã xưng vương tại đó.
2 Nghe tin ấy, vua Đê-mết-ri-ô tập
hợp đông đảo binh sĩ và ra nghênh
chiến. 3 Vua Đê-mết-ri-ô gửi cho ông
Giô-na-than một bức thư với lời lẽ hoà
nhã, lại còn hứa cho ông Giô-na-than
quyền cao chức trọng. 4 Quả thật, vua
nói : "Chúng ta phải mau ký hoà ước

với dân Do-thái trước khi họ ký hoà ước với A-lê-xan-đê để chống lại chúng ta ; [5] vì Giô-na-than sẽ nhớ lại mọi tai hoạ chúng ta đã gây ra cho ông ta, cho anh em và dân tộc của ông ta." [6] Vua đã cho ông Giô-na-than quyền được tuyển mộ quân lính, chế tạo vũ khí và làm đồng minh với vua ; vua lại truyền phải trao trả cho ông những con tin đang bị cầm giữ trong Thành Luỹ.

[7] Ông Giô-na-than đến Giê-ru-sa-lem, đọc thư này trước mặt toàn dân và binh sĩ trong Thành Luỹ. [8] Những người này vô cùng sợ hãi khi được biết vua đã cho ông Giô-na-than được quyền tuyển mộ quân lính. [9] Binh sĩ trong Thành Luỹ đã trao trả con tin cho ông Giô-na-than ; ông cho họ trở về với gia đình. [10] Ông Giô-na-than định cư ở Giê-ru-sa-lem, bắt đầu xây dựng và tái thiết thành phố. [11] Ông truyền cho nhân công dùng đá đẽo xây dựng lại tường luỹ và vòng đai núi Xi-on để tăng cường phòng thủ, và họ đã làm như vậy. [12] Binh sĩ ngoại quốc đang đóng trong các pháo đài do Bắc-khi-đê xây đều bỏ trốn ; [13] ai cũng bỏ vị trí mình mà trở về quê quán. [14] Chỉ có ở Bết Xua là còn sót lại một số người đã bỏ Lề Luật và các lệnh truyền ; bởi vì đó là nơi họ ẩn náu.

[15] Vua A-lê-xan-đê được biết những lời vua Đê-mết-ri-ô hứa hẹn với ông Giô-na-than và được nghe kể về các cuộc giao tranh cũng như những chiến công mà chính ông và các anh em ông đã thực hiện, cùng với những gian lao họ đã phải chịu, [16] thì nói : "Bao giờ chúng ta mới tìm được một con người như thế ? Vậy bây giờ chúng ta hãy biến con người ấy thành bạn hữu và đồng minh của chúng ta !" [17] Vua đã viết một bức thư và gửi vho ông Giô-na-than, nội dung như sau : [18] "Vua A-lê-xan-đê gửi lời chào người anh em Giô-na-than ! [19] Chúng tôi nghe nói rằng ông là một chiến binh dũng cảm, xứng đáng là bạn của chúng tôi. [20] Vì thế hôm nay, chúng tôi đặt ông làm thượng tế của dân tộc ông* và tặng ông danh hiệu bạn hữu đức vua -vua gửi cho ông Giô-na-than một áo đỏ thẫm và một triều thiên bằng vàng- để ông cùng nghĩ đến ích lợi chung và giữ tình hữu nghị giữa chúng ta."

[21] Thế là ông Giô-na-than đã mặc phẩm phục thánh nhân dịp lễ Lều, tháng bảy năm một trăm sáu mươi. Ông đã tập hợp quân đội và chế tạo được nhiều vũ khí.

Vua Đê-mết-ri-ô I gửi thư cho ông Giô-na-than

[22] Nghe biết những chuyện ấy, vua Đê-mết-ri-ô lấy làm bực mình ; vua nói : "Chúng ta đã làm gì khiến A-lê-xan-đê lại vượt chúng ta mà tranh thủ được tình hữu nghị của người Do-thái và biến họ thành điểm tựa ? [24] Ta sẽ đích thân viết cho họ một bức thư khuyến khích và hứa hẹn chức tước bổng lộc khiến họ ủng hộ ta." [25] Vua đã gửi cho họ một bức thư nội dung như sau :

"Vua Đê-mết-ri-ô
gửi lời chào dân tộc Do-thái !

[26] Anh em vẫn giữ những điều đã ký kết với chúng tôi và duy trì tình hữu nghị với chúng tôi chứ không cấu kết với kẻ thù của chúng tôi. Chúng tôi được biết như thế và lấy làm vui mừng. [27] Xin anh em cứ tiếp tục giữ lòng trung tín với chúng tôi, rồi chúng tôi sẽ đền ơn anh em vì những việc anh em đã làm cho chúng tôi. [28] Chúng tôi sẽ dành nhiều đặc miễn và tặng anh em nhiều bổng lộc. [29] Ngay từ bây giờ, tôi sẽ giải phóng cho anh em, sẽ miễn cho mọi người Do-thái khỏi phải triều cống, khỏi phải nộp thuế muối và tiền vàng. [30] Kể từ hôm nay, một phần ba hoa lợi, một nửa số trái cây vẫn phải đem nộp, tôi cũng miễn luôn cho. Đặc miễn này có giá trị kể từ hôm nay và mãi mãi trên đất Giu-đa và ba quận trước kia thuộc xứ Sa-ma-ri và Ga-li-lê. [31] Giê-ru-sa-lem sẽ là Nơi Thánh ; thành này cũng như các vùng phụ thuộc được miễn không nộp thuế thập phân và các thứ thuế khác.

[32] Đối với Thành Luỹ ở Giê-ru-sa-lem, tôi cũng từ bỏ mọi quyền hành và trao lại cho thượng tế, để tuỳ ông cắt đặt người canh giữ. [33] Những người Do-thái nào đã bị bắt đi khỏi đất Giu-đa và đang phải lưu đày trong khắp vương quốc của tôi, tôi trả tự do cho họ mà không đòi hỏi điều kiện

nào. Họ được miễn thuế, kể cả thuế đánh vào súc vật. [34] Tất cả các ngày lễ, các ngày sa-bát, các ngày đầu tháng, các ngày đã được ấn định để mừng đại lễ, ba ngày trước và sau lễ, đó là những ngày miễn thuế và tha nợ cho mọi người Do-thái đang sống trong vương quốc của tôi. [35] Không ai có quyền đòi hỏi hoặc sách nhiễu người nào trong số những người ấy về bất cứ điều gì. [36] Phải cho người Do-thái được đăng ký vào quân đội hoàng gia, khoảng ba mươi ngàn người, và phải cấp lương thực cho họ như cho tất cả đạo quân hoàng gia. [37] Trong số này có những người được chỉ định vào pháo đài xung yếu của vua ; lại có những người được tín cẩn giao cho những chức vụ quan trọng trong vương quốc. Những người chỉ huy và các tướng lãnh của họ phải xuất thân từ phía họ và phải sống theo các tục lệ của họ, theo lệnh vua đã truyền trong đất Giu-đa.

[38] Còn ba quận trước kia thuộc Sa-ma-ri đã sáp nhập vào Giu-đê, thì nay vĩnh viễn phải sáp nhập vào Giu-đê, và thuộc quyền một người, không phải tuân phục quyền nào khác ngoài quyền của thượng tế. [39] Tôi lấy thành Pơ-tô-lê-mai và các vùng phụ thuộc làm quà tặng cho Nơi Thánh ở Giê-ru-sa-lem để đài thọ những phí tổn trong việc phụng tự. [40] Riêng tôi, mỗi năm tôi tặng mười lăm ngàn se-ken bạc trích từ nguồn lợi hoàng gia, thu được ở những nơi thuộc quyền tôi. [41] Và tất cả số thặng dư mà các nhân viên tài chính đã không nộp trong những năm trước, từ nay sẽ phải nộp để chi phí vào những công việc của Đền Thờ. [42] Ngoài ra, số tiền năm ngàn se-ken bạc trích từ nguồn lợi của Nơi Thánh theo kết toán hàng năm sẽ được miễn, bởi vì số tiền đó dành cho các tư tế lo việc phụng tự. [43] Bất cứ ai trốn tại Đền Thờ ở Giê-ru-sa-lem và các miền phụ thuộc, vì thiếu thuế nhà vua hoặc vì bất cứ lý do nào khác, đều được tha hết. Ngoài ra họ còn được sử dụng tất cả những gì họ có trong vương quốc của tôi. [44] Còn đối với công tác xây dựng và tái thiết Nơi Thánh, các phí tổn sẽ do quỹ nhà vua đài thọ. [45] Đối với việc xây dựng tường thành Giê-ru-sa-lem và tăng cường phòng thủ vòng đai, các phí tổn sẽ do quỹ nhà vua đài thọ, kể cả việc xây dựng tường thành ở miền Giu-đê."

Ông Giô-na-than từ khước bổng lộc của vua Đê-mết-ri-ô. Vua Đê-mết-ri-ô tử trận.

[46] Nghe những lời đề nghị trên, ông Giô-na-than và dân chúng không tin cũng không đón nhận vì nhớ lại những tai hoạ lớn lao ở Ít-ra-en cũng như những cảnh điêu đứng vua Đê-mết-ri-ô đã gây ra cho họ. [47] Họ quyết định ủng hộ vua A-lê-xan-đê vì vua này là người đầu tiên đã có thái độ hoà hoãn với họ ; và vì xưa nay họ vẫn là đồng minh của vua. [48] Bấy giờ vua A-lê-xan-đê tập hợp đông đảo quân sĩ và đóng trại đối diện với quân của vua Đê-mết-ri-ô. [49] Hai vua giao chiến với nhau ; đoàn quân của vua A-lê-xan-đê chạy trốn. Vua Đê-mết-ri-ô đuổi theo và đã chiến thắng. [50] Vua Đê-mết-ri-ô chiến đấu quyết liệt cho đến khi mặt trời lặn, nhưng vua đã ngã gục ngày hôm ấy.

Vua A-lê-xan-đê cưới công chúa Cơ-lê-ô-pát. Ông Giô-na-than được cử làm quân sư và tổng trấn.

[51] Vua A-lê-xan-đê sai sứ giả đến gặp vua Ai-cập là Pơ-tô-lê-mai để nói với vua ấy những lời như sau : [52] "Tôi đã trở về vương quốc của tôi và đã ngự trên ngai vàng của tổ tiên tôi. Tôi đã lên nắm quyền, đã đập tan Đê-mết-ri-ô và làm chủ được miền đất của chúng tôi. [53] Tôi đã giao chiến với ông ta ; ông ta cùng với đạo quân đã bị đập tan và chúng tôi đã ngự trên ngai vàng của vương quốc ông ta. [54] Vậy giờ đây, chúng ta hãy thiết lập quan hệ hữu nghị với nhau. Xin ngài gả ái nữ của ngài cho tôi. Tôi sẽ thành rể của ngài, tôi sẽ tặng ngài và tặng nàng những món quà xứng đáng với ngài."

[55] Vua Pơ-tô-lê-mai trả lời như sau : "Thật là một ngày hạnh phúc, ngày ngài trở về quê cha đất tổ và ngự trên ngai vương quốc tổ tiên. [56] Vậy giờ đây, tôi sẽ thực hiện những điều ngài đã viết ; chỉ xin ngài đến gặp tôi ở Pơ-tô-lê-mai, để chúng ta giáp mặt nhau, rồi tôi sẽ cho ngài làm rể tôi như ngài đã nói.

[57] Vua Pơ-tô-lê-mai đã cùng với ái nữ là Cơ-lê-ô-pát rời Ai-cập. Cả hai

đến thành Pơ-tô-lê-mai vào năm một trăm sáu mươi hai. [58] Vua A-lê-xan-đê nghênh đón vua Pơ-tô-lê-mai và vua này đã gả ái nữ Cơ-lê-ô-pát cho vua A-lê-xan-đê. Đám cưới đã được tổ chức ở Pơ-tô-lê-mai thật linh đình, xứng bậc vua chúa. [59] Sau đó, vua A-lê-xan-đê viết thư mời ông Giô-na-than đến gặp vua. [60] Ông Giô-na-than đã long trọng đến Pơ-tô-lê-mai và gặp cả hai vua. Ông biếu hai vua và bạn hữu của hai vua vàng bạc và rất nhiều quà. Hai vua rất hài lòng. [61] Bấy giờ trong dân Ít-ra-en, có những quân tai ác, những đứa vô lại, hùa nhau kiện cáo chống lại ông. Nhưng vua A-lê-xan-đê chẳng thèm đếm xỉa gì. [62] Trái lại, vua còn truyền thay áo cho ông Giô-na-than và mặc cho ông áo đỏ thẫm. Người ta đã làm như thế. [63] Vua cho ông ngồi bên cạnh mình và nói với các vị chức sắc : "Hãy cùng với ông Giô-na-than đi ra giữa phố phường và công bố cho mọi người biết là không ai được kiện cáo ông về bất cứ điều gì, không ai được gây phiền hà cho ông vì bất cứ lý do gì." [64] Vậy khi những người kiện cáo thấy ông được vẻ vang như lệnh vua công bố, lại thấy ông được mặc áo đỏ thẫm, thì tất cả đều bỏ trốn. [65] Vua đã cho ông được vẻ vang và đã kể ông vào số các bạn hữu thân tín nhất, lại còn đặt ông làm tư lệnh và tổng trấn. [66] Rồi ông Giô-na-than trở về Giê-ru-sa-lem bình an vui vẻ.

Vua Đê-mết-ri-ô II. Ông Giô-na-than đánh bại tướng A-pô-lô-ni-ô, tổng trấn vùng Coi-lê Xy-ri.

[67] Năm một trăm sáu mươi lăm, Đê-mết-ri-ô con vua Đê-mết-ri-ô đệ nhất rời đảo Cơ-rê-ta về quê cha đất tổ. [68] Nghe tin đó, vua A-lê-xan-đê rất đỗi lo ngại, liền quay về An-ti-ô-khi-a. [69] Vua Đê-mết-ri-ô xác nhận ông A-pô-lô-ni-ô là tổng trấn miền Coi-lê Xy-ri. Ông tập hợp một đoàn quân đông đảo và đến đóng trại gần Giam-ni-a. Ông phái người đến nói với thượng tế Giô-na-than rằng : [70] "Chỉ có mình ông dấy lên chống chúng tôi và vì ông mà tôi trở thành mục tiêu cho thiên hạ nhạo cười và sỉ nhục, cớ sao ông lại đem quân đánh chúng tôi trong miền núi ? [71] Vậy bây giờ, nếu ông cậy vào quân đội của ông, thì hãy xuống đồng bằng gặp chúng tôi, rồi ta sẽ đọ sức với nhau ở đó, bởi vì lực lượng trong các thành phố đứng về phía tôi. [72] Hãy tìm hiểu xem tôi là ai và những người trợ lực cho chúng tôi là ai. Người ta bảo rằng : các ông không thể đứng vững trước mặt chúng tôi được, vì ngay cả tổ tiên các ông cũng đã hai lần bị tan tác tại chính quê nhà. [73] Bây giờ ông sẽ không thể đương đầu với đoàn kỵ binh và một lực lượng như thế ở đồng bằng là chỗ không có lấy một hòn đá, một viên sỏi, một nơi chốn mà trú ẩn."

[74] Nghe những lời lẽ của ông A-pô-lô-ni-ô, tâm trí ông Giô-na-than dao động. Ông tuyển mười ngàn quân và rời khỏi Giê-ru-sa-lem. Ông Si-môn, anh ông, cũng đến tiếp viện. [75] Ông đóng trại gần Gia-phô, nhưng dân thành đã khoá cửa lại, vì ở đó có quân canh của ông A-pô-lô-ni-ô. Thế là người Do-thái tấn công thành ; [76] dân thành hoảng sợ liền mở cửa, và ông Giô-na-than đã làm chủ được Gia-phô. [77] Hay tin ấy, ông A-pô-lô-ni-ô điều động ba ngàn kỵ binh và một đoàn quân đông đảo tiến về Át-đốt, như thể muốn băng qua miền ấy, nhưng thực ra là tiến vào đồng bằng, vì ông ta có một đội kỵ binh hùng hậu mà ông rất tin tưởng. [78] Ông Giô-na-than đuổi theo ông ta cho đến Át-đốt. Hai đoàn quân đã giao chiến với nhau. [79] Ông A-pô-lô-ni-ô để lại một ngàn kỵ binh mai phục ở phía sau quân Do-thái. [80] Ông Giô-na-than biết có một ổ phục kích đàng sau mình, và kỵ binh địch đã bao vây doanh trại của ông và phóng tên vào dân quân từ sáng đến chiều. [81] Nhưng dân quân vẫn kiên cường chiến đấu theo lệnh ông Giô-na-than, trong khi kỵ binh địch đã mệt mỏi. [82] Bấy giờ ông Si-môn kéo quân đến tấn công đám quân địch, vì kỵ binh chúng đã kiệt sức, nên bị quân của ông Si-môn đè bẹp và phải chạy trốn. [83] Kỵ binh địch chạy tản mác khắp cánh đồng, trốn đến Át-đốt và lẩn vào Bết Đa-gôn, đền thờ ngẫu tượng của chúng để thoát thân. [84] Nhưng ông Giô-na-than phóng hoả đốt Át-đốt và các thành chung quanh ; ông thu lấy chiến lợi phẩm rồi phóng hoả đốt đền thờ Đa-gôn và những người đang ẩn náu bên trong. [85] Có khoảng tám ngàn người ngã gục

vì bị gươm đâm hoặc bị chết cháy. 86 Rời khỏi nơi đó, ông Giô-na-than đến đóng trại ở Át-cơ-lôn ; dân trong thành ra nghênh đón ông hết sức long trọng. 87 Sau đó, ông Giô-na-than cùng với những người thuộc phe ông trở về Giê-ru-sa-lem, mang theo nhiều chiến lợi phẩm. 88 Vậy khi hay biết những điều ấy, vua A-lê-xan-đê lại muốn làm cho ông Giô-na-than được vẻ vang hơn nữa. 89 Vua gửi cho ông một cái khuy cài áo bằng vàng, theo thói quen vẫn dành cho các hoàng thân*. Vua cũng tặng cho ông thành Éc-rôn và toàn vùng phụ cận để làm sở hữu riêng.

Vua Pơ-tô-lê-mai VI ủng hộ vua Đê-mết-ri-ô II. Cái chết của vua Pơ-tô-lê-mai VI và vua A-lê-xan-đê Ba-la.

11 1 Vua Ai-cập là Pơ-tô-lê-mai tập trung quân lính đông như cát ngoài bãi biển và tập trung nhiều chiến thuyền ; vua mưu mô chiếm vương quốc của vua A-lê-xan-đê và sáp nhập vào vương quốc của mình. 2 Vua Pơ-tô-lê-mai đi đến Xy-ri, nói năng hoà nhã, nên dân thành đã mở cửa đón vua, theo lệnh của vua A-lê-xan-đê vì vua ấy là nhạc phụ của vua A-lê-xan-đê. 3 Nhưng vừa tới thành nào vua đặt ngay lính canh trong thành ấy. 4 Khi vua đến gần Át-đốt, người ta chỉ cho vua thấy đền thờ Đa-gôn bị thiêu huỷ, thành Át-đốt và các vùng phụ cận bị triệt hạ, xác người nằm rải rác đó đây và những xác người mà ông Giô-na-than đã phóng hoả đốt thành than trong cuộc giao chiến, vì những xác ấy đã bị chất thành đống trên đường vua đi. 5 Người ta thuật lại cho vua những gì ông Giô-na-than đã gây ra, có ý cho vua khiển trách ông ; nhưng vua làm thinh. 6 Ông Giô-na-than đến Gia-phô và nghênh đón vua long trọng ; hai bên chào hỏi nhau và nghỉ đêm tại đó. 7 Ông Giô-na-than tháp tùng vua đến sông có tên là Ê-lêu-thê-rô, rồi trở về Giê-ru-sa-lem. 8 Còn vua Pơ-tô-lê-mai thì chiếm cứ các thành miền duyên hải cho đến cảng Xê-lêu-ki-a và tìm cách mưu hại vua A-lê-xan-đê. 9 Vua Pơ-tô-lê-mai sai sứ đến gặp vua Đê-mết-ri-ô và thưa : "Xin mời ngài đến, chúng ta cùng ký giao ước với nhau và tôi sẽ gả con gái của tôi cho ngài, người con gái hiện là vợ A-lê-xan-đê, rồi ngài sẽ cai trị vương quốc của thân phụ ngài. 10 Quả thật, tôi lấy làm tiếc là đã gả con gái cho ông ta, vì ông ta đã tìm cách giết tôi." 11 Vua Pơ-tô-lê-mai trách móc như thế vì muốn chiếm đoạt vương quốc của vua A-lê-xan-đê. 12 Sau khi bắt con gái về, nhà vua gả cho vua Đê-mết-ri-ô và đoạn giao với vua A-lê-xan-đê. Mối thù nghịch giữa đôi bên thật là rõ rệt. 13 Vua Pơ-tô-lê-mai tiến vào An-ti-ô-khi-a và lên ngôi cai trị miền A-xi-a ; như vậy nhà vua cai trị cả hai hai miền Ai-cập và A-xi-a. 14 Trong thời gian ấy, vua A-lê-xan-đê đang ở miền Ki-li-ki-a vì dân cư miền ấy nổi loạn. 15 Nghe biết những việc đã xảy ra, vua A-lê-xan-đê liền đi giao chiến với vua Pơ-tô-lê-mai. Vua này lên đường nghênh chiến cùng với một lực lượng hùng hậu, khiến vua A-lê-xan-đê phải bỏ chạy. 16 Vua A-lê-xan-đê trốn vào miền A-rập và nương náu tại đó ; thế là vua Pơ-tô-lê-mai toàn thắng. 17 Nhưng một người Á-rập tên là Dáp-đi-ên đã chặt đầu vua A-lê-xan-đê và gửi về cho vua Pơ-tô-lê-mai. 18 Hai ngày sau vua Pơ-tô-lê-mai cũng chết. Quân Ai-cập đóng trong các pháo đài của vua đã bị dân cư ở đó sát hại. 19 Vua Đê-mết-ri-ô lên ngôi trị vì năm một trăm sáu mươi bảy.

Bang giao giữa vua Đê-mết-ri-ô II và ông Giô-na-than

20 Bấy giờ ông Giô-na-than tập hợp dân Giu-đê tiến đánh Thành Luỹ ở Giê-ru-sa-lem. Ông cho làm nhiều máy để tấn công. 21 Có những tên vô lại thù ghét chính dân tộc mình, đã đi gặp vua Đê-mết-ri-ô và báo cho vua biết ông Giô-na-than đang bao vây Thành Luỹ. 22 Thoạt nghe, vua nổi giận ; rồi khi vừa hay biết, vua lập tức lên đường đến Pơ-tô-lê-mai. Vua viết thư cho ông Giô-na-than, yêu cầu ông ngưng vây hãm Thành Luỹ và đến Pơ-tô-lê-mai gặp vua để thương nghị càng sớm càng tốt. 23 Khi vừa hay biết, ông Giô-na-than ra lệnh tiếp tục vây hãm, rồi tuyển một số kỳ mục Ít-ra-en và một số tư tế cùng ông lao mình vào nguy hiểm. 24 Ông lên đường đi gặp vua ở Pơ-tô-lê-mai, mang theo vàng bạc, quần áo và nhiều thứ quà khác khiến vua rất hài lòng. 25 Bấy giờ có một số tên vô đạo trong dân đi tố

cáo ông. [26] Nhưng vua đối xử với ông như các vua trước đã đối xử, và đã làm cho ông được vẻ vang trước mặt toàn thể các bạn hữu của vua. [27] Vua chuẩn nhận chức thượng tế và tất cả các tước vị ông đã có trước kia, lại còn kể ông vào số bạn hữu thân tín nhất của mình. [28] Ông Giô-na-than xin vua miễn thuế cho miền Giu-đê và ba hạt thuộc miền Sa-ma-ri ; đổi lại, ông hứa dâng cho vua chín ngàn ký bạc. [29] Vua chấp thuận và viết cho ông Giô-na-than một bức thư nội dung như sau :

Hiến chương mới thuận lợi cho người Do-thái

[30] "Vua Đê-mết-ri-ô gửi lời chào Giô-na-than, người anh em và gửi lời chào dân tộc Do-thái. [31] Chúng tôi đã gửi cho ông Lát-thê-nê, hoàng thân của chúng tôi một bức thư liên quan đến anh em. Đây là bản sao chúng tôi gửi cho anh em để anh em được tường : [32] Vua Đê-mết-ri-ô gửi lời chào thân phụ là Lát-thê-nê ! [33] Đối với dân tộc Do-thái là bạn hữu luôn giữ lòng thành tín với chúng ta, chúng tôi quyết định đối xử tử tế với họ vì lẽ họ đã có lòng yêu mến chúng ta. [34] Chúng tôi công nhận họ có chủ quyền trên cả lãnh thổ Giu-đê lẫn ba quận A-phê-rê-ma, Lốt và Ra-ma-tha-gim. Các quận này cũng như tất cả các vùng phụ thuộc đã được tách khỏi miền Sa-ma-ri và sáp nhập vào miền Giu-đê nay được dành cho những người lo việc tế tự ở Giê-ru-sa-lem. Từ đây họ không phải nộp thuế về hoa màu và trái cây cho hoàng gia, mà trước đây hằng năm họ vẫn phải nộp. [35] Còn những khoản thuế khác vẫn phải nộp cho chúng tôi như thuế thập phân, các thứ thuế, thuế ruộng muối, thuế tiền vàng, từ nay chúng tôi cũng miễn hết. [36] Không được huỷ bỏ một điều khoản nào trong các điều khoản trên, kể từ bây giờ cho tới mãi mãi. [37] Vậy xin ngài sao thêm một bản và trao cho ông Giô-na-than để ông đặt trên núi thánh, tại nơi mọi người có thể nhìn thấy."

Vua Đê-mết-ri-ô được ông Giô-na-than tiếp viện

[38] Thấy cõi đất đã im hơi lặng tiếng trước mặt mình và không còn sức kháng cự nào nữa, vua Đê-mết-ri-ô liền cho giải ngũ toàn thể quân đội, ai về nhà nấy, chỉ giữ lại số quân ngoại bang vua đã tuyển mộ trong đám dân trên các đảo. Vì thế tất cả quân đội do các vua trước để lại đều thù ghét vua. [39] Vậy Try-phôn, một người thuộc phe vua A-lê-xan-đê, thấy tất cả quân đội xầm xì chống lại vua Đê-mết-ri-ô, ông ta liền đi gặp một người Ả-rập tên là I-man-cu-ê ; ông này đang nuôi dưỡng người con trai của vua A-lê-xan-đê là An-ti-ô-khô. [40] Ông ta cố nài ép ông I-man-cu-ê trao đứa trẻ cho mình để đưa nó lên ngôi kế vị vua cha. Ông ta còn cho ông này biết tất cả những gì vua Đê-mết-ri-ô đã làm, cũng như thái độ thù nghịch của quân đội đối với vua ấy. Ông ta đã lưu lại đó một thời gian dài.

[41] Đang lúc ấy, ông Giô-na-than sai người đến gặp vua Đê-mết-ri-ô, yêu cầu vua trục xuất khỏi Giê-ru-sa-lem tất cả số quân đóng trong Thành Luỹ, cũng như số quân trong các pháo đài, bởi vì chúng luôn gây chiến với Ít-ra-en. [42] Vua Đê-mết-ri-ô sai người đến nói với ông Giô-na-than rằng : "Không phải tôi chỉ làm có bấy nhiêu cho ông và dân tộc ông mà thôi, nhưng một khi có thời cơ thuận tiện, tôi còn làm cho ông và dân tộc ông được vẻ vang, hiển hách nữa. [43] Còn bây giờ, ông sẽ làm một việc nghĩa, nếu ông gửi người đến giúp tôi, vì tất cả quân đội của tôi đều đã trở mặt." [44] Ông Giô-na-than đã gửi đến An-ti-ô-khi-a ba ngàn quân, những chiến binh dũng cảm ; họ đến với vua và vua đã mừng rỡ khi thấy họ. [45] Dân chúng tập trung lại ở giữa thành, khoảng một trăm hai mươi ngàn người ; họ tính giết vua. [46] Vua chạy trốn vào cung điện ; dân thành chiếm giữ các đường phố và bắt đầu tấn công. [47] Vua kêu gọi người Do-thái tiếp viện ; những người này tập trung lại bên vua, rồi bủa ra khắp thành và đã giết chết khoảng một trăm ngàn người trong ngày hôm ấy. [48] Họ phóng hoả đốt thành và ngày hôm ấy thu được nhiều chiến lợi phẩm, đồng thời cứu thoát được vua. [49] Khi thấy người Do-thái đã làm chủ được thành phố như ý họ muốn, thì dân cư trong thành phố mất tinh thần ; họ kêu xin với vua : [50] "Chúng tôi xin ngưng chiến ;

xin vua bảo người Do-thái đừng tấn công chúng tôi và thành phố nữa !" 51 Chúng quăng vũ khí xin cầu hoà, còn người Do-thái thì được vinh quang trước mặt vua và trước mặt toàn dân trong vương quốc của vua ; họ đã trở về Giê-ru-sa-lem, mang theo nhiều chiến lợi phẩm. 52 Vua Đê-mết-ri-ô củng cố ngai vàng trong vương quốc ; cõi đất im hơi lặng tiếng trước mặt vua. 53 Nhưng vua đã thất ước, không giữ tất cả những gì đã hứa và đối xử lạnh nhạt với ông Giô-na-than, coi ông như người xa lạ, không đền đáp công ơn ông đã làm cho vua, lại còn làm cho ông phải vô cùng điêu đứng.

Ông Giô-na-than chống lại vua Đê-mết-ri-ô. Ông Si-môn tái chiếm Bết Xua. Vụ A-xo.

54 Sau đó, Try-phôn trở về, đem theo An-ti-ô-khô còn non trẻ. An-ti-ô-khô bắt đầu lên ngôi trị vì vương quốc. 55 Toàn thể quân đội trước đây đã bị vua Đê-mết-ri-ô giải ngũ nay tập trung lại bên vua An-ti-ô-khô và giao chiến với vua Đê-mết-ri-ô, khiến vua này phải trốn chạy. 56 Try-phôn đã bắt lấy voi và chiếm được thành An-ti-ô-khi-a.

57 Vua An-ti-ô-khô trẻ đã viết cho ông Giô-na-than như sau : "Tôi công nhận ông là thượng tế và đặt ông cai quản bốn quận. Ông được kể vào hàng bạn hữu của vua." 58 Vua cũng gửi cho ông chén vàng và bộ bát đĩa, lại cho ông được quyền dùng chén vàng để uống, được mặc áo đỏ thẫm và dùng khuy cài áo bằng vàng. 59 Vua đặt anh của ông là Si-môn làm tư lệnh coi từ Thang Tia cho đến ranh giới Ai-cập. 60 Ông Giô-na-than ra đi, rảo khắp Vùng bên kia sông Êu-phơ-rát và các thành phố. Toàn thể quân đội Xy-ri họp lại bên ông để cùng ông chiến đấu. Ông đến Át-cơ-lôn ; dân thành ra đón ông rất long trọng. 61 Từ đó, ông đi đến Ga-da. Vì người ta đóng cổng nên ông đã bao vây thành, phóng hoả đốt và cướp phá các vùng phụ cận. 62 Dân thành Ga-da van nài ông Giô-na-than và ông đã cho ngưng chiến. Nhưng ông đã bắt hết con trai các thủ lãnh làm con tin và cho đưa về Giê-ru-sa-lem. Đoạn ông rảo qua khắp miền ấy cho đến tận Đa-mát.

63 Ông Giô-na-than nghe biết là các tướng lãnh của vua Đê-mết-ri-ô đang ở Kê-đét thuộc miền Ga-li-lê, cùng với một đạo quân đông đảo ; họ mưu toan truất chức ông. 64 Ông đi nghênh chiến với họ, để anh ông là Si-môn ở lại miền ấy. 65 Ông Si-môn đóng trại gần Bết Xua, giao chiến nhiều ngày và công hãm thành ấy. 66 Dân thành van nài ông cho ngưng chiến. Ông chấp thuận, nhưng đuổi họ ra khỏi đó, chiếm lấy thành và đặt quân canh giữ. 67 Còn ông Giô-na-than cùng với đoàn quân đóng trại gần hồ Ghen-nê-xa. Sáng sớm, họ đến cánh đồng A-xo. 68 Và này, đoàn quân ngoại bang chặn đánh ông trong cánh đồng ; trước đó, chúng đã bố trí một ổ phục kích trong miền núi để đánh ông, còn chúng thì dàn trận trực chiến với ông. 69 Bấy giờ, quân ở các ổ phục kích rời bỏ vị trí, xông ra giao chiến. 70 Mọi người thuộc phe ông Giô-na-than phải chạy trốn hết, chẳng còn lại một ai, ngoại trừ ông Mát-tít-gia, con ông Áp-sa-lôm và ông Giu-đa, con ông Khan-phi. Hai ông này là thủ lãnh các toán quân. 71 Ông Giô-na-than xé áo mình ra, rắc bụi lên đầu và cầu nguyện. 72 Rồi ông quay lại giao chiến với quân thù, khiến chúng phải chạy tứ tán. 73 Thấy vậy, những người thuộc phe ông Giô-na-than đang chạy trốn, liền quay trở lại với ông và cùng ông truy kích cho đến tận Kê-đét, mãi tới doanh trại của chúng. Đoạn họ đóng trại ở đó. 74 Ngày hôm ấy, có khoảng ba ngàn quân ngoại bang ngã gục ; còn ông Giô-na-than thì trở về Giê-ru-sa-lem.

Ông Giô-na-than giao hảo với người Rô-ma và Xi-pác-ta

12 1 Thấy hoàn cảnh thuận lợi, ông Giô-na-than đã chọn một số người và phái họ đi Rô-ma để củng cố và tái lập tình hữu nghị với người Rô-ma*. 2 Đối với người Xi-pác-ta và những người ở nơi khác, ông cũng gửi thư nhằm cùng một mục đích. 3 Vậy các sứ giả đã đến Rô-ma. Họ vào Nghị viện và nói : "Thượng tế Giô-na-than và dân tộc Do-thái đã phái chúng tôi đến tái lập hữu nghị và liên minh giữa đôi bên như đã có trước đây." 4 Nghị

viện đã trao thư cho họ đến các nhà chức trách địa phương yêu cầu những người này đưa họ trở về đất Giu-đa an toàn.

5 Đây là bản sao bức thư ông Giô-na-than viết cho người Xi-pác-ta :

6 "Thượng tế Giô-na-than, Hội đồng kỳ mục của dân tộc, các tư tế và toàn dân Do-thái, xin gửi lời chào người Xi-pác-ta anh em. 7 Trước đây, có một bức thư do ông A-rê-ô, là người bấy giờ cai trị anh em, gửi cho thượng tế Ô-ni-a, nói rằng anh em là bạn hữu của chúng tôi, theo bản sao đính kèm. 8 Ông Ô-ni-a đã long trọng tiếp đón người được cử tới và đã nhận bức thư nói rõ về mối liên minh và tình hữu nghị. 9 Phần chúng tôi, dù không cần đến những chuyện như thế, bởi vì chúng tôi đã có sẵn các Sách Thánh* trong tay làm nguồn an ủi, 10 chúng tôi cũng mạn phép cử người đi tái lập tình huynh đệ và hữu nghị với anh em, để khỏi mang tiếng là đối xử với anh em như người dưng nước lã, bởi vì thời gian đã quá lâu kể từ ngày anh em gửi thư cho chúng tôi. 11 Phần chúng tôi, trong mọi dịp, vào các ngày lễ cũng như các ngày thích hợp khác, chúng tôi vẫn không ngừng nhớ đến anh em, trong các lễ tế và các lời cầu nguyện của chúng tôi, vì nhớ đến những người anh em thật là điều phải đạo và xứng đáng. 12 Chúng tôi cũng vui mừng vì anh em được vinh quang hiển hách. 13 Còn chúng tôi, chúng tôi đã gặp bao cơn thử thách, phải đương đầu với biết bao cuộc chiến, và bị các vua chung quanh tấn công, 14 nhưng chúng tôi đã không muốn phiền hà anh em cũng như các đồng minh và bạn hữu khác của chúng tôi vì các cuộc giao tranh đó, 15 bởi lẽ chúng tôi được sự trợ giúp từ Trời và nhờ vậy được giải thoát khỏi tay quân thù. Chính những kẻ thù của chúng tôi phải nhục nhã. 16 Vì thế chúng tôi đã chọn ông Nu-mê-ni-ô con ông An-ti-ô-khô và ông An-ti-pa-te con ông Gia-xon và phái họ đến gặp người Rô-ma để tái lập hữu nghị và liên minh đã có trước đây giữa chúng tôi với họ. 17 Vậy chúng tôi cũng truyền cho họ đến gặp cả anh em nữa, để chào thăm và chuyển cho anh em bức thư nói về việc tái lập mối dây thân hữu của chúng tôi. 18 Vậy giờ đây, xin anh em vui lòng trả lời cho chúng tôi về vấn đề trên."

19 Còn đây là bản sao bức thư gửi cho ông Ô-ni-a :

20 "A-rê-ô, vua dân Xi-pác-ta gửi lời chào thượng tế Ô-ni-a ! 21 Có một bản văn liên quan đến dân Xi-pác-ta và dân Do-thái viết rằng họ là anh em với nhau và đều thuộc dòng dõi ông Áp-ra-ham. 22 Vì bây giờ chúng tôi được biết như thế, nên xin anh em vui lòng viết cho tôi về cảnh thanh bình của anh em. 23 Phần chúng tôi, chúng tôi xin báo cho anh em hay là súc vật của anh em, tài sản của anh em là của chúng tôi, và các vật sở hữu của chúng tôi là của anh em. Vì vậy chúng tôi truyền phải thông báo cho anh em theo chiều hướng đó."

Ông Giô-na-than đi tới miền Coi-lê Xy-ri. Ông Si-môn đi tới miền duyên hải.

24 Ông Giô-na-than nghe tin là các tướng lãnh của vua Đê-mết-ri-ô đã quay trở lại, mang theo đạo quân đông đảo hơn trước để giao chiến với ông. 25 Ông liền rời khỏi Giê-ru-sa-lem và đi tới miền Kha-mát để nghênh chiến với chúng, vì ông không muốn cho chúng có thời giờ để tràn vào miền đất của ông. 26 Ông phái người đi do thám doanh trại của chúng ; họ trở về báo cho ông hay là chúng định ập vào tấn công lúc ban đêm. 27 Khi mặt trời lặn, ông Giô-na-than ra lệnh cho những người thuộc phe ông phải tỉnh thức, cầm khí giới sẵn sàng giao chiến suốt đêm. Ông còn đặt lính canh chung quanh trại. 28 Khi nghe tin ông Giô-na-than và những người thuộc phe ông sẵn sàng giao chiến, thì quân địch sợ hãi, tâm thần hoảng hốt ; chúng đã nổi lửa trong doanh trại của chúng. 29 Ông Giô-na-than và những người thuộc phe ông không hay biết gì cho đến sáng, vì họ vẫn nhìn thấy ánh lửa. 30 Ông liền đuổi theo chúng, nhưng không bắt kịp bởi vì chúng đã vượt qua sông Ê-lêu-thê-rô. 31 Bấy giờ ông Giô-na-than quay ra đánh những người Ả-rập cũng gọi là người Da-ba-đê. Ông đánh bại họ và thu lấy chiến lợi phẩm. 32 Rồi ông nhổ trại, lên đường đi Đa-mát và rảo qua khắp

miền ấy. 33 Còn ông Si-môn cũng ra đi, tiến đến tận Át-cơ-lôn và các pháo đài lân cận. Đoạn ông quay về Gia-phô và đã chiếm được thành, 34 vì ông được biết là dân thành muốn nộp pháo đài cho những người thuộc phe vua Đê-mết-ri-ô. Ông đặt một toán quân ở đó để canh giữ thành.

Công trình phòng thủ Giê-ru-sa-lem

35 Sau khi trở về, ông Giô-na-than triệu tập đại hội các kỳ mục* trong dân ; ông cùng với họ quyết định xây dựng các pháo đài ở miền Giu-đê, 36 nâng cao các tường luỹ Giê-ru-sa-lem và dựng một bức tường lớn giữa Thành Luỹ và thành phố để ngăn cách đôi bên và cô lập Thành Luỹ cho binh lính không mua bán gì được. 37 Dân chúng họp nhau lại để tái thiết thành, bởi vì một phần tường luỹ ở chỗ suối, về phía đông, đã sụp đổ ; họ cũng tu bổ khu phố gọi là Kha-phê-na-tha. 38 Còn ông Si-môn thì tái thiết thành Át-đi-đa thuộc miền Sơ-phê-la, ông tăng cường phòng thủ và lắp cửa đóng then cho thành.

Ông Giô-na-than sa vào tay quân thù

39 Trong khi đó, Try-phôn tìm cách nắm quyền cai trị A-xi-a, đội lấy vương miện và ra tay hại vua An-ti-ô-khô. 40 Vì sợ ông Giô-na-than không để cho mình hành động, lại còn tấn công mình nữa, nên ông ta tìm cách bắt giết ông Giô-na-than. Vì thế ông ta lên đường đi Bết San.

41 Ông Giô-na-than ra nghênh chiến, cùng với bốn mươi ngàn quân tinh nhuệ, đi tới Bết San. 42 Thấy ông đến cùng với đoàn quân đông đảo, Try-phôn sợ không dám ra tay hại ông. 43 Ông ta long trọng tiếp đón ông Giô-na-than và giới thiệu với tất cả các bạn hữu, lại còn tặng quà và truyền cho các bạn hữu cũng như quân đội phải tuân lệnh ông như tuân lệnh mình. 44 Ông ta nói với ông Giô-na-than : "Sao ông lại bắt tất cả đám dân này phải cực nhọc, đang lúc giữa chúng ta không có chiến tranh ? 45 Vậy bây giờ, xin ông tuyển lấy một ít người tháp tùng, còn bao nhiêu cho về nhà hết, rồi cùng với tôi đi đến thành Pơ-tô-lê-mai. Tôi sẽ nộp cho ông thành đó, cùng với các pháo đài, cũng như quân đội còn lại và tất cả các quan chức, rồi sẽ bỏ đó quay về. Chính vì thế mà tôi có mặt ở đây." 46 Vì cả tin, ông Giô-na-than đã làm như ông ta nói : ông cho binh lính giải ngũ và họ đã trở về đất Giu-đa. 47 Ông chỉ giữ lại ba ngàn quân, trong số đó hai ngàn để ở Ga-li-lê, còn một ngàn đi theo ông. 48 Nhưng thoạt khi ông Giô-na-than vào Pơ-tô-lê-mai, dân thành liền đóng cổng lại. Họ bắt lấy ông, còn những người cùng đi vào với ông đều bị họ dùng gươm giết chết. 49 Try-phôn sai quân đội và kỵ binh đến miền Ga-li-lê và miền Đồng Bằng Lớn tàn sát mọi người thuộc phe ông Giô-na-than. 50 Nhưng những người này nghe tin ông Giô-na-than đã bị bắt và bị giết cùng với các người theo ông, nên họ khuyến khích nhau siết chặt hàng ngũ để sẵn sàng chiến đấu. 51 Bọn người đuổi theo thấy họ liều mạng chiến đấu liền quay về. 52 Mọi người đều đã về tới đất Giu-đa bằng an vô sự. Họ đã tổ chức tang lễ cho ông Giô-na-than và những người cùng đi với ông. Họ sợ hãi lắm. Toàn dân Ít-ra-en đớn đau và sầu thảm vô cùng. 53 Tất cả các dân tộc chung quanh đều tìm cách tiêu diệt họ. Thật thế, chúng bảo nhau : "Bọn ấy bây giờ không còn ai chỉ huy, không có ai trợ lực. Vậy chúng ta hãy tấn công chúng để không còn ai trong loài người nhớ tới chúng nữa."

V. ÔNG SI-MÔN LÀM THƯỢNG TẾ VÀ THỦ LĨNH DÂN DO-THÁI (143-134)

Ông Si-môn nắm quyền lãnh đạo

13 1 Ông Si-môn được tin Try-phôn tập hợp đông đảo quân lính để kéo đi tiêu diệt đất Giu-đa. 2 Thấy dân chúng run rẩy hãi hùng, ông lên Giê-ru-sa-lem tập hợp dân chúng lại, 3 khuyến khích và nói với họ : "Hẳn anh em biết tất cả những gì tôi, anh em tôi và nhà cha tôi đã làm để bênh vực Lề Luật và Nơi Thánh, cùng

những cuộc giao chiến, những nỗi ngặt nghèo chúng tôi đã trải qua. 4 Bởi vậy tất cả các anh em tôi đã chết vì Ít-ra-en, chỉ còn sót lại một mình tôi. 5 Vậy giờ đây, tôi đâu còn tiếc mạng sống mình dù gặp phải bất cứ cảnh gian nguy nào, vì tôi chẳng hơn gì các anh em tôi ! 6 Trái lại, tôi sẽ báo thù cho dân tộc, cho Nơi Thánh, cho vợ con của anh em, bởi vì, do lòng thù ghét, tất cả các dân ngoại đã toa rập với nhau để tiêu diệt chúng ta." 7 Vừa nghe những lời ấy, tinh thần dân chúng bừng lên như lửa ; 8 họ lớn tiếng đáp lại rằng : "Chính ông là người chỉ huy chúng tôi thay thế cho ông Giu-đa và ông Giô-na-than em ông. 9 Xin ông lãnh đạo cuộc kháng chiến của chúng tôi. Những gì ông bảo chúng tôi, chúng tôi sẽ thi hành." 10 Ông Si-môn đã quy tụ mọi người có khả năng chiến đấu. Ông vội vã hoàn thành công việc xây đắp tường luỹ Giê-ru-sa-lem và tăng cường phòng thủ chung quanh thành, 11 rồi phái ông Giô-na-than, con ông Áp-sa-lôm, đưa một đạo quân đáng kể đến Gia-phô. Ông này đã trục xuất tất cả dân cư trong thành và ở lại đó.

Ông Si-môn đẩy lui Try-phôn khỏi miền Giu-đa

12 Try-phôn rời Pơ-tô-lê-mai, cùng với đoàn quân đông đảo tiến vào đất Giu-đa, dẫn theo ông Giô-na-than đang bị giữ làm tù binh. 13 Ông Si-môn đóng trại ở Át-đi-đa, đối diện với cánh đồng. 14 Khi Try-phôn được tin ông Si-môn đã lên thay em là ông Giô-na-than và sắp sửa ra giao chiến với mình, liền sai sứ giả đến nói với ông Si-môn rằng : 15 "Ông Giô-na-than em ông mắc nợ kho tàng nhà vua một số bạc : món nợ này có liên quan đến các chức vụ của ông ấy. Vì thế, ông ấy đã bị chúng tôi bắt giữ. 16 Vậy nếu ông gửi cho chúng tôi ba ngàn ký bạc và hai người con trai của ông ấy làm con tin, để một khi được thả, ông ấy không chống lại chúng tôi, bấy giờ chúng tôi sẽ thả ông ấy." 17 Dù biết rằng chúng nói như thế là có ý lừa gạt, nhưng ông Si-môn vẫn cho lấy bạc và tìm hai đứa trẻ, vì sợ dân chúng căm phẫn 18 mà nói rằng : "Tại ông ấy không gửi bạc và các đứa trẻ cho Try-phôn mà ông Giô-na-than đã phải chết." 19 Vậy ông đã gửi các đứa trẻ và ba ngàn ký bạc, nhưng Try-phôn đã lừa dối, không chịu thả ông Giô-na-than. 20 Sau đó, Try-phôn lên đường đi chiếm và tiêu diệt đất Giu-đa, theo đường vòng qua ngã A-đô-ra. Nhưng ông Si-môn và đoàn quân của ông bám sát Try-phôn trên đường di chuyển. 21 Cùng lúc, quân ở trong Thành Luỹ phái các sứ giả đến gặp Try-phôn, giục ông ta đến gặp chúng qua ngã sa mạc và gửi lương thực cho chúng. 22 Try-phôn chuẩn bị tất cả kỵ binh của ông ta để ra đi. Nhưng hôm ấy tuyết rơi quá nhiều, nên ông ta đã không đến được vì có tuyết. Sau đó, ông ta ra đi, tới miền Ga-la-át. 23 Khi gần tới Bát-ca-ma, ông ta đã giết chết ông Giô-na-than ; ông này được mai táng tại đó. 24 Đoạn Try-phôn trở về xứ sở.

Ông Giô-na-than được mai táng ở Mô-đin. Ông Si-môn xây mộ.

25 Ông Si-môn sai người đem hài cốt ông Giô-na-than, em ông về, rồi mai táng ở Mô-đin, thành của tổ tiên ông. 26 Toàn dân Ít-ra-en khóc thương ông thảm thiết và để tang ông nhiều ngày. 27 Ông Si-môn xây trên mộ thân phụ và các anh em ông một đài tưởng niệm cao, ở xa cũng thấy, bằng đá nhẵn cả mặt trước lẫn mặt sau. 28 Ông dựng bảy kim tự tháp, từng đôi một đối diện nhau, để kính nhớ cha mẹ và bốn người anh em của ông. 29 Ông làm những cây cột lớn chung quanh các kim tự tháp để trang trí ; trên những cây cột, ông đặt các bộ binh giáp để ghi nhớ muôn đời ; bên các bộ binh giáp là những chiếc thuyền được chạm trổ, ai đang đi biển cũng nhìn thấy được. 30 Đó là ngôi mộ do ông Si-môn xây ở Mô-đin ; ngôi mộ ấy vẫn còn cho tới ngày nay.

Vua Đê-mết-ri-ô II ủng hộ ông Si-môn

31 Nhưng Try-phôn đã dùng thủ đoạn đối xử với vua An-ti-ô-khô còn non trẻ và đã giết vua. 32 Ông ta chiếm ngôi của vua An-ti-ô-khô, nắm quyền cai trị A-xi-a và gây ra biết bao thảm hoạ trong xứ. 33 Ông Si-môn xây dựng lại các pháo đài trong xứ Giu-đê, với những tháp cao chung quanh, với

tường luỹ kiên cố và các cửa có then cài. Ông cũng dự trữ lương thực trong các pháo đài ấy. [34] Rồi ông tuyển một số người và cử đi gặp vua Đê-mết-ri-ô để xin vua miễn thuế cho xứ Giu-đê, bởi vì mọi việc Try-phôn làm chỉ là để cướp bóc. [35] Để phúc đáp về những vấn đề ấy, vua Đê-mết-ri-ô viết cho ông bức thư như sau :

[36] "Vua Đê-mết-ri-ô gửi lời chào ông Si-môn là thượng tế và bạn hữu của vua cùng gửi lời chào các kỳ mục cũng như dân tộc Do-thái ! [37] Chiếc triều thiên bằng vàng và cành lá cọ anh em gửi, chúng tôi đã nhận được ; chúng tôi sẵn sàng làm hoà hẳn với anh em và viết cho các quan chức để họ miễn thuế cho anh em. [38] Tất cả những điều chúng tôi đã quy định cho anh em, nay vẫn còn giá trị ; các pháo đài anh em đã xây cũng thuộc quyền anh em. [39] Chúng tôi miễn thứ cho anh em tất cả những sơ suất và lầm lỗi đã mắc phải từ trước đến nay, kể cả chiếc triều thiên mà anh em còn thiếu nợ ; và nếu có thu khoản thuế nào khác ở Giê-ru-sa-lem, thì nay không thu nữa. [40] Những người nào trong anh em có khả năng đăng ký vào đội cận vệ của chúng tôi, thì những người ấy được đăng ký. Ước gì có hoà bình giữa chúng ta." [41] Năm một trăm bảy mươi, dân Ít-ra-en đã được thoát khỏi ách thống trị của dân ngoại. [42] Dân bắt đầu ghi trên các văn thư và giao kèo : "Năm thứ nhất đời Si-môn, đại nhân, thượng tế, tư lệnh và thủ lãnh dân Do-thái."

Ông Si-môn chiếm Ghe-de

[43] Bấy giờ, ông Si-môn đóng trại gần Ghe-de và cho các đạo quân bao vây thành ; ông làm một cái tháp lăn và đưa đến tấn công thành. Ông đánh hạ và chiếm được một tháp. [44] Những người ở trong tháp lăn nhảy bổ vào thành, gây ra náo loạn lớn. [45] Dân cư trong thành cùng với vợ con leo lên tường luỹ, áo xống tả tơi. Họ kêu lớn tiếng, van nài ông Si-môn, xin cầu hoà [46] và nói : "Xin ngài đừng xử với chúng tôi theo các việc gian ác của chúng tôi, nhưng theo lòng thương xót của ngài." [47] Ông Si-môn đồng ý và không tấn công, nhưng trục xuất họ ra khỏi thành. Ông thanh tẩy những nhà nào có để ngẫu tượng, rồi tiến vào thành giữa tiếng hát thánh thi và lời ca chúc tụng. [48] Ông trừ khử mọi thứ ô uế và cho những ai tuân giữ Lề Luật được định cư trong thành, đoạn ông tăng cường phòng thủ thành và xây cất dinh thự cho mình tại đó.

Ông Si-môn đánh chiếm Thành Luỹ ở Giê-ru-sa-lem

[49] Bấy giờ binh lính trong Thành Luỹ ở Giê-ru-sa-lem bị ngăn cản không được ra vào miền ấy để mua bán ; chúng thiếu thốn cực khổ và nhiều người trong bọn đã phải chết đói. [50] Chúng kêu cứu ông Si-môn xin cầu hoà và ông đã chấp thuận. Ông trục xuất chúng ra khỏi đó và thanh tẩy Thành Luỹ cho sạch mọi điều nhuốc nhơ. [51] Người Do-thái vào Thành Luỹ ngày mười ba tháng hai năm một trăm bảy mươi mốt, giữa tiếng ca mừng và những cành lá cọ phất phới, giữa tiếng hạc, tiếng cầm và tiếng não bạt vang rền, với tiếng hát thánh thi và thánh ca, bởi vì một kẻ thù ác hiểm đã bị loại ra khỏi Ít-ra-en. [52] Ông Si-môn quyết định là hằng năm phải cử hành ngày đó thật tưng bừng. Ông tăng cường phòng thủ Núi Đền Thờ dọc theo Thành Luỹ, rồi chính ông và những người theo ông đến cư ngụ ở đó. [53] Sau đó, khi thấy người con là Gio-an đã trưởng thành, ông Si-môn liền đặt lên làm thống lãnh toàn thể quân đội. Ông này đã đến cư ngụ ở Ghe-de.

Ca tụng ông Si-môn

14 [1] Năm một trăm bảy mươi hai, vua Đê-mết-ri-ô tập hợp quân đội và lên đường đến Mê-đi xin cầu viện để giao chiến với Try-phôn. [2] Ác-xa-kê, vua Ba-tư và Mê-đi được tin vua Đê-mết-ri-ô đã xâm nhập lãnh thổ của mình, liền phái một trong các tướng lãnh đi bắt sống vua Đê-mết-ri-ô. [3] Vị tướng này đã lên đường và đánh bại đoàn quân của vua Đê-mết-ri-ô, bắt được vua và giải về trình diện vua Ác-xa-kê. Vua này đã tống giam vua Đê-mết-ri-ô.

[4] Đất Giu-đa được yên hàn trong suốt thời gian ông Si-môn cai trị.

Ông mưu cầu lợi ích
cho dân tộc mình,

hết mọi ngày đời ông,
ai cũng lấy làm vừa ý
về uy quyền và vinh quang
của ông.
6 Thêm vào bao vinh quang sẵn có,
ông đã lấy Gia-phô,
biến thành hải cảng,
và mở đường
tới các hải đảo xa xăm.
6 Ông mở rộng biên cương
cho dân tộc
và giữ vững
quyền kiểm soát trong xứ,
7 dẫn đưa về nhiều kẻ bị lưu đày,
làm bá chủ Ghe-de,
Bết Xua và Thành Luỹ ;
ông loại ra khỏi Thành Luỹ
mọi điều ô uế
không một ai chống cự nổi ông.
8 Dân chúng được an cư lạc nghiệp,
đất đai sinh sản ra hoa màu
và cây cối trong cánh đồng
trổ sinh hoa trái.
9 Các kỳ mục ngồi ở công trường
trò chuyện với nhau
về thời thịnh trị,
còn thanh niên
mặc chiến bào rực rỡ.
10 Ông cấp lương thực
và lo phòng thủ cho các thành,
khiến tên tuổi ông vang dội
đến tận cùng cõi đất.
11 Ông kiến tạo hoà bình cho xứ sở
và Ít-ra-en
đầy hoan hỷ mừng vui.
12 Ai cũng được ngồi dưới cây nho,
cây vả của mình
không còn ai
làm họ phải sợ hãi khiếp kinh.
13 Quân xâm lăng,
ông đánh bạt khỏi xứ
vào thời ấy,
vua chúa bị đánh tơi bời.
14 Ông nâng dậy kẻ nghèo hèn
trong dân*,
và tuân giữ Lề Luật
cùng tiêu diệt hết quân vô đạo
và phường gian ác.
15 Ông làm cho Nơi Thánh
được vẻ vang
và tăng thêm đồ thờ
trong Nơi Thánh.

Lập lại giao ước với Xi-pác-ta và Rô-ma

16 Tin ông Giô-na-than đã chết lan tới Rô-ma và đến tận Xi-pác-ta. Người ta rất đỗi lo ngại. 17 Nhưng khi họ được tin rằng ông Si-môn, anh ông, đã làm thượng tế thay ông và chính ông này đã giữ vững được miền ấy cùng với các thành trong miền, 18 thì họ đã khắc vào các tấm lá đồng gửi cho ông để tái lập hoà ước hữu nghị và liên minh mà trước đây họ đã ký kết với ông Giu-đa và ông Giô-na-than, anh em ông. 19 Bản văn này được đọc lên trước đại hội ở Giê-ru-sa-lem.

20 Dưới đây là bản sao bức thư của người Xi-pác-ta :

"Các pháp quan và dân thành Xi-pác-ta gửi lời chào thượng tế Si-môn, các kỳ mục, các tư tế và những người khác trong dân Do-thái, anh em của họ ! 21 Các sứ giả được cử đến với dân chúng tôi đã báo cho chúng tôi biết về vinh quang và uy thế của anh em. Chúng tôi lấy làm vui mừng vì họ đã tới. 22 Chúng tôi đã kể những điều họ nói vào sổ những nghị quyết của dân như sau : "Ông Nu-mê-ni-ô con ông An-ti-ô-khô và ông An-ti-pa-te con ông Gia-xon, sứ giả của dân Do-thái đã đến gặp chúng tôi để tái lập tình hữu nghị với chúng tôi. 23 Dân chúng hài lòng đón tiếp những con người ấy cách long trọng và xếp bản sao các lời họ nói vào trong công hàm, để dân Xi-pác-ta giữ lấy làm kỷ niệm. Ngoài ra, bản sao những điều ấy cũng được viết để gửi cho thượng tế Si-môn."

24 Sau đó, ông Si-môn phái ông Nu-mê-ni-ô đến Rô-ma, đem theo chiếc thuẫn bằng vàng nặng trăm ký để xác nhận giao ước với họ.

Sắc lệnh làm vẻ vang cho ông Si-môn

25 Khi nghe những chuyện ấy, dân nói : "Chúng ta biết lấy gì đền đáp ông Si-môn và các con ông ? 26 Bởi vì chính ông, cũng như các anh em ông và nhà cha ông đã đứng vững. Ông đã dùng khí giới đánh đuổi quân thù ra khỏi Ít-ra-en, và tái lập tự do cho dân." Họ đã khắc văn bản vào bảng đồng và đặt trên những tấm bia tại núi Xi-on. 27 Đây là bản sao văn bản ấy :

"Ngày mười tám tháng E-lun, năm một trăm bảy mươi hai, tức là năm thứ ba đời thượng tế Si-môn đại nhân,

trong sân A-xa-ra-mên, [28] giữa đại hội các tư tế, nhân dân, các thủ lãnh của dân tộc và các kỳ mục trong xứ, người ta đã thông tri cho chúng tôi là :

[29] Khi trong xứ xảy ra nhiều cuộc giao tranh, ông Si-môn, con ông Mát-tít-gia, tư tế thuộc dòng dõi ông Giô-a-ríp đã cùng với các anh em mình xông pha nguy hiểm, đứng lên chống lại những kẻ thù của dân tộc để duy trì Nơi Thánh cũng như Lề Luật và làm cho dân tộc mình được vẻ vang hiển hách. [30] Ông Giô-na-than đã quy tụ dân tộc mình và trở nên thượng tế của họ, đoạn ông về sum họp với gia tiên. [31] Các thù địch của người Do-thái muốn xâm chiếm xứ sở của họ và ra tay phá huỷ Nơi Thánh. [32] Bấy giờ, ông Si-môn đứng lên chiến đấu để bảo vệ dân tộc. Ông đã chi tiêu nhiều tiền của riêng để võ trang cho các chiến binh dũng cảm của dân tộc và cấp lương cho họ. [33] Ông tăng cường phòng thủ các thành miền Giu-đê, cũng như Bết Xua, một thành nằm ở trên biên giới miền Giu-đê, là nơi trước đây quân thù đã tàng trữ vũ khí ; ông đặt ở đó một đội quân người Do-thái để canh gác. [34] Ông cũng tăng cường phòng thủ Gia-phô, một thành thuộc miền duyên hải và Ghe-de, một thành nằm trên biên giới Át-đốt, là nơi trước đây quân thù đồn trú. Tại đây, ông đã cho người Do-thái định cư và cung cấp cho họ tất cả những gì cần thiết để sinh sống. [35] Dân chúng thấy lòng trung thành của ông Si-môn và vinh quang mà ông quyết tâm thực hiện cho dân tộc mình, họ đã tôn ông lên làm thủ lãnh và làm thượng tế của họ, vì tất cả những gì ông thực hiện, vì đức công chính cũng như lòng trung thành đối với dân tộc mình, và vì ông đã luôn tìm mọi cách để đề cao dân tộc. [36] Dưới thời ông Si-môn, nhờ tay ông, mọi việc đều được trôi chảy, từ việc đánh đuổi các dân ngoại ra khỏi xứ cho đến việc đánh đuổi những người sống trong Thành vua Đa-vít ở Giê-ru-sa-lem. Tại đây, chúng đã xây một thành luỹ để từ đó đi ra, làm ô uế các vùng chung quanh Nơi Thánh, và xúc phạm nặng nề đến sự thánh thiện của Nơi Thánh. [37] Ông đã cho quân lính Do-thái định cư tại đó, và tăng cường phòng thủ để xứ sở và thành phố được yên ổn ; đồng thời ông cũng nâng cao thành luỹ Giê-ru-sa-lem.

[38] Chính vì thế, vua Đê-mết-ri-ô công nhận ông là thượng tế, [39] kể ông vào số bạn hữu của vua và làm cho ông được rất mực vẻ vang. [40] Quả vậy, vua đã nghe biết người Rô-ma gọi người Do-thái là bạn hữu, là đồng minh và anh em, lại còn đón tiếp long trọng các sứ giả của ông Si-môn nữa. [41] Vua cũng nghe biết người Do-thái đồng ý để ông Si-môn làm thủ lãnh và thượng tế của họ mãi cho tới khi có một vị ngôn sứ đáng tin xuất hiện. [42] Vua còn nghe biết ông làm quân sư của họ và chịu trách nhiệm về Nơi Thánh ; chính ông cắt đặt những người điều hành các công việc, quản trị xứ sở, trông coi vũ khí và các pháo đài. [43] Ông đảm nhận trách nhiệm về Nơi Thánh ; mọi người phải tôn phục ông ; tất cả các văn thư trong xứ đều phải được viết nhân danh ông ; ông được mặc áo đỏ thẫm và mang huy hiệu bằng vàng. [44] Không một người nào trong dân và trong các tư tế được loại bỏ một điều nào trong các điều trên, cũng không được nói ngược lại những mệnh lệnh của ông, không được quy tụ người trong miền mà không có sự đồng ý của ông, không được mặc áo đỏ thẫm và mang khuy cài áo bằng vàng. [45] Bất cứ ai làm ngược lại hay vi phạm điều nào trong những điều trên, người ấy phải chịu hình phạt. [46] Tất cả dân chúng đều đồng ý cho ông Si-môn được quyền thi hành những điều nói trên. [47] Ông Si-môn chấp thuận và đồng ý làm thượng tế, làm tư lệnh và quốc trưởng người Do-thái và các tư tế* cũng như đứng đầu mọi người. [48] Họ quyết định là phải khắc văn bản ấy vào những tấm lá đồng và đặt bên ngoài Nơi Thánh, ở nơi mọi người có thể nhìn thấy được. [49] Ngoài ra, còn để bản sao trong kho tàng cho ông Si-môn và các con có thể sử dụng."

Bức thư của vua An-ti-ô-khô VII. Cuộc bao vây thành Đô-ra.

15 [1] Từ các hải đảo, vua An-ti-ô-khô, con vua Đê-mết-ri-ô gửi một bức thư cho ông Si-môn là tư tế và quốc trưởng của người Do-thái

cũng như cho toàn dân, [2] nội dung như sau :

"Vua An-ti-ô-khô gửi lời chào ông Si-môn, thượng tế và quốc trưởng, cùng gửi lời chào dân Do-thái ! [3] Vì có một số người tai ác đã chiếm đoạt vương quốc của cha ông chúng tôi, nên bây giờ tôi muốn đòi lại chủ quyền để khôi phục vương quốc như trước kia. Vì thế, tôi đã tuyển mộ đông đảo quân lính và trang bị nhiều chiến thuyền. [4] Tôi định đổ bộ lên miền ấy để truy lùng những kẻ đã tàn phá xứ sở và làm tan hoang nhiều thành phố thuộc vương quốc của chúng tôi. [5] Vậy giờ đây, tôi xác nhận mọi khoản miễn thuế các vua trước tôi đã miễn cho ông, và mọi phẩm vật các vị ấy đã miễn cho ông. [6] Tôi cho ông được quyền đúc tiền riêng để lưu hành trong xứ của ông. [7] Giê-ru-sa-lem và Nơi Thánh được tự do. Tất cả vũ khí ông đã chế tạo, các pháo đài ông đã xây và đang chiếm giữ, vẫn thuộc về ông. [8] Tất cả các khoản ông đang nợ hay sẽ nợ ngân quỹ hoàng gia, tôi tha cho ông ngay từ bây giờ và mãi mãi về sau. [9] Khi nào lấy lại được vương quốc, chúng tôi sẽ làm cho ông, dân tộc ông và Đền Thờ được rất mực vẻ vang, đến toàn cõi đất đều thấy sự vẻ vang của các ông."

[10] Năm một trăm bảy mươi tư, vua An-ti-ô-khô ra đi, đến đất của tổ tiên mình ; quân đội theo vua hết, chỉ còn rất ít ở lại với Try-phôn. [11] Vua An-ti-ô-khô đuổi theo khiến ông ta phải trốn vào Đô-ra, một thành thuộc miền duyên hải, [12] vì ông ta biết rằng tai hoạ đang dồn dập đổ đến, và quân đội đã bỏ rơi ông ta. [13] Vua An-ti-ô-khô đóng trại gần Đô-ra, cùng với một trăm hai mươi ngàn quân có khả năng chiến đấu và tám ngàn kỵ binh. [14] Vua bao vây thành trong khi các chiến thuyền từ ngoài khơi xáp vào bờ. Thế là vua công hãm thành cả trên đất lẫn dưới biển, không để cho ai ra hay vào được.

Các sứ giả từ Rô-ma trở về xứ Giu-đê. Công bố giao ước với người Rô-ma.

[15] Ông Nu-mê-ni-ô và những người cùng đi với ông từ Rô-ma trở về mang theo thư gửi cho các vua và các xứ sở, trong đó viết như sau :

[16] "Lu-ki-ô, quan chấp chính người Rô-ma gửi lời chào vua Pơ-tô-lê-mai ! [17] Các sứ giả của người Do-thái do thượng tế Si-môn và dân Do-thái cử tới đã đến gặp chúng tôi ; họ là bạn hữu và đồng minh của chúng tôi ; họ đến để tái lập hoà ước hữu nghị và liên minh đã có từ ban đầu. [18] Họ đã đem tới chiếc thuẫn bằng vàng năm trăm ký. [19] Vì vậy chúng tôi lấy làm hài lòng viết cho các vua và các xứ sở là đừng mưu hại họ, đừng tấn công họ và các thành cũng như xứ sở của họ và đừng liên minh với những ai tấn công họ. [20] Chúng tôi cũng quyết định nhận chiếc thuẫn họ mang tới. [21] Vậy nếu có những kẻ tai ác nào bỏ xứ sở của chúng, trốn sang bên anh em, thì anh em hãy nộp chúng cho thượng tế Si-môn, để ông trừng phạt theo luật của chúng."

[22] Ông Lu-ki-ô cũng viết những điều ấy gửi cho các vua Đê-mết-ri-ô, At-ta-lô, A-ri-a-ra-thê, Ác-xa-kê, [23] và cho tất cả các miền : Xam-xa-mê, Xi-pác-ta, Đê-lô, Myn-đô, Xi-ky-ôn, Ca-ri, Xa-mốt, Pam-phy-li-a, Ly-ki-a, Ha-li-các-nát-xô, Rô-đô, Pha-xê-lít, Cô, Xi-đê, A-ra-đô, Goóc-ty-na, Cơ-ni-đô, Sýp và Ky-rê-nê. [24] Ngoài ra, bản sao những điều trên còn được viết gửi cho thượng tế Si-môn.

Vua An-ti-ô-khô vây hãm thành Đô-ra và trở thành thù địch của ông Si-môn

[25] Vua An-ti-ô-khô đóng trại gần Đô-ra, trong vùng ngoại ô, và cho những cánh quân liên tục tiến đến gần thành ; vua làm máy móc, vây chặt Try-phôn, không để cho ai ra hay vào được. [26] Ông Si-môn phái hai ngàn quân tinh nhuệ đến giúp vua chiến đấu, cùng với bạc vàng và một số lớn vật dụng. [27] Nhưng chẳng những vua không muốn nhận, mà còn đi ngược lại những điều trước đây vua đã giao ước với ông và coi ông như người xa lạ. [28] Vua phái ông A-thê-nô-bi-ô, một trong số các bạn hữu của vua, đến thảo luận với ông như sau : "Các ông đã chiếm được Gia-phô, Ghe-de và Thành Luỹ ở Giê-ru-sa-lem là những thành thuộc vương quốc của tôi.

29 Các ông đã tàn phá lãnh thổ các
thành ấy, gây ra đại hoạ trong xứ và
làm chủ nhiều nơi trong vương quốc
của tôi. 30 Vậy bây giờ các ông hãy nộp
các thành đã chiếm và vật triều cống
của những nơi các ông đang làm chủ ở
ngoài ranh giới miền Giu-đê. 31 Nếu
không, các ông phải nộp mười lăm
ngàn ký bạc để thay thế, và mười lăm
ngàn ký khác bù lại những tàn phá
các ông đã gây ra, và bù lại những vật
triều cống của các thành các ông đã
chiếm. Nếu không nữa, chúng tôi
buộc lòng phải gây chiến với các ông."
32 Vậy ông A-thê-nô-bi-ô, bạn hữu của
vua, đến Giê-ru-sa-lem. Ông đã chứng
kiến cảnh sang trọng của ông Si-môn,
với tủ đầy chén đĩa bằng vàng bằng
bạc, với số gia nhân đông đảo. Ông ta
lấy làm kinh ngạc. Ông ta thông báo
cho ông Si-môn những lời của vua.
33 Đáp lại, ông Si-môn nói : "Chúng tôi
không chiếm đất ngoại bang, cũng
không chiếm giữ tài sản của người
ngoại bang. Đó là phần gia nghiệp của
tổ tiên chúng tôi, đã một thời bị các
kẻ thù chiếm giữ bất công. 34 Phần
chúng tôi chỉ nhân cơ hội giành lại
phần gia nghiệp của tổ tiên mà thôi.
35 Còn về Gia-phô và Ghe-de mà các
ông đang đòi, chính những thành ấy
đã gây ra đại hoạ cho dân và tàn phá
xứ sở chúng tôi. Về các thành đó,
chúng tôi sẽ nộp ba ngàn ký bạc."
36 Ông A-thê-nô-bi-ô không đáp lại lời
nào ; ông giận dữ quay về gặp vua,
thuật lại những lời trên và kể cho vua
nghe về sự sang trọng của ông Si-môn
cũng như tất cả những gì ông đã
chứng kiến. Vua đùng đùng nổi giận.

Toàn quyền Ken-đê-bai-ô quấy phá miền Giu-đê

37 Try-phôn leo lên một chiến
thuyền và trốn đến Oóc-thô-xi-a.
38 Vua An-ti-ô-khô đã đặt Ken-đê-bai-ô
làm tư lệnh miền duyên hải và giao
cho ông ta các đạo quân bộ binh và kỵ
binh. 39 Vua truyền cho ông ta đến
đóng trại đối diện với miền Giu-đê, và
cũng ra lệnh cho ông ta tái thiết Kít-
rôn, tăng cường phòng thủ các Cửa
thành hầu tấn công dân Do-thái. Còn
vua thì truy kích Try-phôn. 40 Ken-
đê-bai-ô đến Giam-ni-a, bắt đầu
khiêu khích dân và xâm chiếm
miền Giu-đê, tàn sát và bắt dân đi
đày. 41 Ông ta tái thiết Kít-rôn, cắt
đặt kỵ binh và quân đội ở đó, để thực
hiện các cuộc xuất quân và càn quét
trên khắp các nẻo đường miền Giu-đê,
theo lệnh vua đã truyền cho ông ta.

Các con ông Si-môn đánh thắng tướng Ken-đê-bai-ô

16 1 Từ Ghe-de, ông Gio-an lên báo
cho cha là ông Si-môn những
việc Ken-đê-bai-ô đã làm. 2 Ông Si-
môn gọi hai người con trai lớn là Giu-
đa và Gio-an lại mà bảo : "Cha đây
cùng như các anh em cha và nhà thân
phụ cha đã lãnh đạo các cuộc kháng
chiến của Ít-ra-en từ hồi niên thiếu
cho đến ngày nay. Công cuộc giải
phóng Ít-ra-en đã bao lần nhờ tay
chúng ta mà được trôi chảy. 3 Bây giờ,
cha đã già ; còn các con, nhờ lòng
Trời thương xót, các con đã khôn lớn,
các con hãy thay cha và các anh em
của cha đi chiến đấu để bảo vệ dân
tộc chúng ta. Xin ơn trợ giúp từ Trời
hằng ở với các con !" 4 Ông Gio-an đã
tuyển trong xứ một đạo quân gồm hai
mươi ngàn người có khả năng chiến
đấu và các kỵ binh, rồi lên đường đi
chống lại Ken-đê-bai-ô ; họ đã ngủ
đêm ở Mô-đin. 5 Rồi họ dậy sớm, lên
đường đi tới đồng bằng và kìa, một
đạo quân đông đảo gồm bộ binh và kỵ
binh ra nghênh chiến với họ. Ở giữa
đôi bên có con suối. 6 Ông Gio-an cùng
với quân binh đóng trại đối diện với
chúng. Thấy quân của mình sợ không
dám băng qua suối, ông đã băng qua
trước. Nhìn thấy thế, họ cũng băng
qua theo ông. 7 Ông bố trí quân binh :
xếp kỵ binh vào giữa bộ binh, vì kỵ
binh của đối phương rất đông. 8 Họ
thổi kèn và Ken-đê-bai-ô cùng với đạo
quân của ông ta bị thảm hại. Nhiều
người trong bọn chúng bị tử thương ;
số còn lại thì trốn vào pháo đài. 9 Bấy
giờ ông Giu-đa, anh ông Gio-an, bị
thương, nhưng ông Gio-an vẫn đuổi
theo chúng cho đến Kít-rôn, một
thành do Ken-đê-bai-ô tái thiết.
10 Chúng trốn vào các tháp canh ở
trong những cánh đồng miền Át-đốt.
Ông Gio-an đã phóng hoả đốt các tháp
đó. Có khoảng hai ngàn người trong
bọn chúng đã ngã gục ; còn ông Gio-
an thì trở về miền Giu-đê an toàn.

Cái chết bi thảm của ông Si-môn ở pháo đài Đốc. Ông Gio-an, con ông Si-môn lên thay.

11 Pơ-tô-lê-mai, con ông A-bu-bô,
được đặt làm quân sư trông coi miền
đồng bằng Giê-ri-khô. Ông ta có rất
nhiều vàng bạc, 12 vì là con rể của
thượng tế. 13 Ông ta sinh lòng tự cao,
muốn chiếm lấy xứ và quyết định
dùng mưu gian để tiêu diệt cha con
ông Si-môn. 14 Khi ấy, ông Si-môn rảo
qua các thành trong xứ, lo sắp xếp
công việc quản trị các thành ấy ; ông
xuống Giê-ri-khô cùng với các con là
Mát-tít-gia và Giu-đa. Bấy giờ là năm
một trăm bảy mươi bảy, tháng mười
một, tức là tháng Sơ-vát. 15 Với dụng
tâm gian giảo, con trai ông A-bu-bô
đón tiếp họ ở một pháo đài nhỏ, gọi là
Đốc, do ông ta tái thiết. Ông ta mở đại
tiệc thết đãi họ, nhưng lại cho người
ẩn núp ở đó. 16 Khi cha con ông Si-
môn đã say, Pơ-tô-lê-mai và những
người thuộc phe ông ta xuất đầu lộ
diện, vũ khí lăm lăm, xông vào ông
Si-môn đang ở trong phòng tiệc.
Chúng giết chết ông và hai người con
trai cùng với một số lính hầu. 17 Thế
là ông ta đã phản bội trắng trợn, và
đã lấy ác báo thiện.

18 Pơ-tô-lê-mai làm bản báo cáo gửi
về cho vua, để xin vua phái quân tiếp
viện và trao miền đất cũng như các
thành phố người Do-thái cho ông ta.
19 Ông ta còn phái một số người khác
đến Ghe-de để tiêu diệt ông Gio-an ;
ông ta cũng gửi thư cho các người chỉ
huy một ngàn quân, khuyên họ đứng
về phe ông ta, để được bạc, vàng và
tặng phẩm. 20 Ông ta còn phái một số
người khác nữa đến chiếm Giê-ru-sa-
lem và Núi Đền Thờ. 21 Nhưng có một
người đã mau lẹ về Ghe-de báo cho
ông Gio-an biết rằng cha ông và các
anh em ông đã chết ; người ấy còn nói
thêm : "Ông ta còn sai người đến giết
cả ông nữa !" 22 Nghe tin ấy, ông Gio-
an rất đỗi bàng hoàng ; ông bắt những
người đến định giết ông và đem giết
đi, vì ông đã biết là chúng tìm cách
giết ông*. 23 Còn những chuyện khác
liên quan đến ông Gio-an, đến các
cuộc giao tranh, các chiến công mà
ông đã lập, cũng như việc tái thiết các
tường luỹ do ông thực hiện và các
công trình khác, 24 thì tất cả các
những điều ấy đã được ghi chép trong
cuốn sách Sử biên niên thời ông làm
thượng tế, bắt đầu từ khi ông giữ
chức thượng tế thay cho thân phụ
ông.

SÁCH MA-CA-BÊ Quyển 2

I. CÁC THƯ GỬI CHO NGƯỜI DO-THÁI Ở AI-CẬP*

THƯ THỨ NHẤT

1 [1] Anh em Do-thái ở Giê-ru-sa-lem và miền Giu-đê xin kính chào anh em Do-thái ở Ai-cập và kính chúc anh em được vạn an. [2] Xin Thiên Chúa ban phúc lộc cho anh em và xin Người nhớ lại Giao Ước Người đã lập với các tôi trung của Người là Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp. [3] Xin Người cho tất cả anh em hết một lòng thờ phượng Người và làm theo ý Người với tâm hồn quảng đại và tinh thần cương quyết. [4] Xin Người mở lòng anh em đón nhận Lề Luật cũng như các lệnh truyền của Người và ban bình an cho anh em. [5] Xin Người nhậm lời anh em cầu nguyện và cho anh em được hoà giải với Người ; xin Người đừng bỏ mặc anh em trong buổi gian nan. [6] Bây giờ, ở đây chúng tôi đang cầu nguyện cho anh em. [7] Dưới triều vua Đê-mết-ri-ô, năm một trăm sáu mươi chín, chúng tôi, những người Do-thái, đã viết cho anh em : "Suốt những năm phải vô cùng khốn đốn, kể từ khi Gia-xon và những người theo ông phản bội Đất Thánh và vương quốc, [8] phóng hoả đốt cổng Đền Thờ, đổ máu người vô tội, chúng tôi đã cầu xin Đức Chúa và Người đã nhậm lời. Chúng tôi đã dâng lễ hy tế và tinh bột lúa miến ; chúng tôi đã thắp đèn và dâng bánh !" [9] Vậy giờ đây, xin anh em cử hành các ngày lễ Lều trong tháng Kít-lêu*. [10] Thư đề năm một trăm tám mươi tám.

THƯ THỨ HAI*

Lời mở đầu

"Những người Do-thái ở Giê-ru-sa-lem và miền Giu-đê, cùng với Hội đồng kỳ mục và ông Giu-đa xin kính chào ngài A-rít-tô-bu-lô, quốc sư của vua Pơ-tô-lê-mai và hậu duệ của các vị tư tế đã được xức dầu tấn phong, cùng xin gửi lời chào thăm những người Do-thái ở Ai-cập. Kính chúc ngài và anh em được dồi dào sức khỏe.

Tạ ơn vì vua An-ti-ô-khô bị trừng phạt

[11] "Được Thiên Chúa giải thoát khỏi những tai hoạ lớn lao, chúng tôi hết lòng tạ ơn Người, vì Người đã chiến đấu chống lại nhà vua. [12] Chính Người đã tiêu diệt những kẻ đánh phá Thành Thánh. [13] Thật thế, tướng chỉ huy của chúng dẫn một đạo quân được coi là bách chiến bách thắng đến Ba-tư, đã bị đánh tan trong đền thờ nữ thần Na-nai-a vì chúng đã mắc phải mưu của các tư tế nữ thần. [14] Viện cớ kết hôn với nữ thần, vua An-ti-ô-khô cùng với các bạn hữu đã đến nơi ấy, chiếm đoạt nhiều của cải làm như của hồi môn. [15] Sau khi các tư tế của nữ thần Na-nai-a đem trình các báu vật, vua An-ti-ô-khô cùng một số người tiến vào nội vi điện thờ. Nhưng khi vua vừa tiến vào, các tư tế đóng cửa đền thờ lại, [16] mở cửa bí mật trên trần nhà, ném đá như sấm sét xuống đầu vị tướng chỉ huy ; rồi họ phanh thây ông ra từng mảnh và chặt đầu quẳng ra cho những người đứng ở ngoài. [17] Xin chúc tụng Thiên Chúa chúng ta vì mọi việc Người làm : Người đã trao nộp quân vô đạo vào tay thần chết.

Lửa thiêng được gìn giữ lạ lùng*

[18] "Vậy sắp đến ngày hai mươi lăm tháng Kít-lêu, là ngày mừng lễ thanh tẩy Đền Thờ, chúng tôi thấy cần phải báo cho anh em biết điều đó, để cả anh em cũng mừng lễ trên theo kiểu lễ Lều và lễ Lửa. Lễ Lửa đã xuất hiện từ khi ông Nơ-khe-mi-a, người xây lại Đền Thờ và bàn thờ, dâng lễ hy tế. [19] Quả vậy, khi cha ông chúng ta bị

dẫn sang Ba-tư, các tư tế đạo đức thời ấy đã bí mật lấy lửa từ bàn thờ dâng lễ toàn thiêu, đem cất vào một cái hốc của một giếng cạn, và họ đã giấu kỹ đến nỗi không ai biết ở chỗ nào. 20 Nhiều năm đã trôi qua, vào lúc Thiên Chúa muốn, vua Ba-tư đã sai ông Nơ-khe-mi-a truyền cho con cháu các tư tế phải tìm cho ra lửa xưa cha ông họ đã giấu. Nhưng các người này cho biết là không tìm thấy lửa mà chỉ thấy một thứ nước đặc. Ông Nơ-khe-mi-a truyền cho họ múc hết nước ấy đem về. 21 Sau khi các thứ cần thiết để dâng hy tế được mang lên bàn thờ, ông Nơ-khe-mi-a truyền cho các tư tế lấy nước ấy tưới lên củi và các lễ vật đặt trên củi. 22 Làm như vậy xong được một lúc thì mặt trời, trước đó bị mây che phủ, bây giờ bắt đầu chiếu sáng, và một ngọn lửa lớn bùng lên khiến mọi người sững sờ kinh ngạc. 23 Đang khi lửa thiêu huỷ lễ vật, thì các tư tế cầu nguyện cùng với tất cả mọi người ; ông Giô-na-than xướng lên, những người khác cùng với ông Nơ-khe-mi-a đáp lại. 24 Và nội dung lời cầu nguyện ấy như sau : "Lạy Đức Chúa, lạy Đức Chúa là Thiên Chúa, Đấng tạo thành vạn vật, Đấng oai nghiêm, dũng mãnh, công chính và khoan dung, chỉ mình Ngài là vua, chỉ mình Ngài tốt lành, 25 chỉ mình Ngài quảng đại, chỉ mình Ngài công chính, toàn năng và vĩnh cửu. Ngài là Đấng cứu thoát Ít-ra-en khỏi mọi tai hoạ, là Đấng tuyển chọn và thánh hoá cha ông chúng con. 26 Xin đón nhận hy tế chúng con dâng để cầu cho toàn thể Ít-ra-en ; xin bảo vệ và thánh hoá phần gia nghiệp của Ngài. 27 Xin tập hợp anh em chúng con đang tản mác khắp nơi ; xin giải phóng những người bị dân ngoại bắt làm nô lệ ; xin nhìn đến những người bị khinh khi và bị coi là ghê tởm, để chư dân nhận biết Ngài là Thiên Chúa của chúng con. 28 Xin trừng trị những ai áp bức chúng con và bọn người kiêu căng nhục mạ chúng con. 29 Xin định cư dân Ngài trong thánh địa như ông Mô-sê đã nói !"

30 Bấy giờ các tư tế hát thánh thi. 31 Sau đó, khi các tế phẩm được thiêu huỷ rồi, ông Nơ-khe-mi-a truyền đổ phần nước còn lại lên những tảng đá lớn. 32 Công việc này vừa xong, thì một ngọn lửa bùng lên, nhưng lại bị át đi vì ánh sáng đốt trên bàn thờ dâng lễ toàn thiêu. 33 Khi hay biết sự việc, người ta báo cho vua Ba-tư rằng có một thứ nước xuất hiện tại nơi các tư tế bị lưu đày đã cất giấu lửa. Ông Nơ-khe-mi-a và các bạn đã dùng nước ấy mà thanh tẩy các tế phẩm. 34 Vậy sau khi điều tra sự việc, nhà vua cho rào chung quanh và biến nơi ấy thành khu đất thiêng. 35 Vì thế, nhà vua thu được nhiều lợi nhuận, rồi chia một phần cho những kẻ đẹp lòng mình. 36 Ông Nơ-khe-mi-a và các bạn gọi nước ấy là 'Nép-tha', nghĩa là 'Thanh tẩy' ; còn phần đông gọi là 'Nép-thai'.

Ngôn sứ Giê-rê-mi-a cất giấu đồ thờ phượng*

2 1 Theo các hồ sơ lưu trữ, người ta biết rằng ngôn sứ Giê-rê-mi-a đã truyền cho những người bị lưu đày phải cất giữ lửa như đã chỉ. 2 Sau khi trao sách Luật cho những người bị phát lưu, ngôn sứ đã chỉ thị cho họ không được quên những mệnh lệnh của Đức Chúa và không được để cho tâm trí ra lầm lạc khi nhìn thấy các tượng bằng vàng, bằng bạc và đồ trang trí các tượng ấy. 3 Ông cũng dùng những lời tương tự để khuyến khích họ đừng sao nhãng Lề Luật. 4 Cũng bản văn ấy còn cho biết là vị ngôn sứ, khi được Thiên Chúa dạy bảo, đã truyền phải đưa Lều và Hòm Bia cùng đi với ông lên núi ông Mô-sê đã lên để nhìn ngắm cơ nghiệp của Thiên Chúa. 5 Khi đến đó, ông Giê-rê-mi-a gặp thấy một cái nhà giống hình một cái hang ; ông đưa Lều, Hòm Bia và bàn thờ dâng hương vào đấy, rồi bít cửa lại. 6 Sau đó, một số người đồng hành với ông tính trở lại để đánh dấu con đường, nhưng họ không thể tìm ra. 7 Biết chuyện ấy, ông Giê-rê-mi-a trách mắng họ : "Nơi ấy chẳng ai được biết cho đến khi Thiên Chúa tập hợp dân lại và tỏ lòng thương xót họ. 8 Bấy giờ Đức Chúa sẽ cho thấy lại những vật thánh đó. Vinh quang của Đức Chúa và đám mây sẽ xuất hiện, như đã từng xuất hiện dưới thời ông Mô-sê và thời vua Sa-lô-môn, khi vua này cầu xin cho Nơi Thánh được cung hiến một cách long trọng." 9 Cũng bản văn ấy cho biết vua Sa-lô-môn, một con người khôn ngoan, đã dâng

hy lễ để cung hiến và khánh thành Đền Thờ như thế nào. [10] Xưa kia, khi ông Mô-sê cầu xin Đức Chúa, thì lửa từ trời đã xuống thiêu huỷ các lễ vật hiến tế như thế nào, thì khi vua Sa-lô-môn cầu xin, lửa cũng đốt cháy các lễ vật toàn thiêu như vậy. [11] Ông Mô-sê đã nói : "Vật gì đã dâng lên làm của lễ đền tội, thì không được phép ăn, mà phải đốt sạch." [12] Cũng vậy, vua Sa-lô-môn đã mừng lễ suốt tám ngày liền.

Thư viện của ông Nơ-khe-mi-a

[13] Các việc trên đây đã được thuật lại trong hồ sơ lưu trữ và trong Hồi ký của ông Nơ-khe-mi-a*. Ngoài ra cũng còn thuật lại việc ông thành lập thư viện, thu thập các sách liên quan đến các vua và ngôn sứ, các sách của vua Đa-vít, các thư của các vua liên quan đến các lễ vật biệt hiến. [14] Cũng vậy, ông Giu-đa đã thu thập tất cả các sách đã bị phân tán hồi chúng tôi gặp chiến tranh : các sách đó hiện chúng tôi đang giữ. [15] Vậy khi nào cần tới, xin anh em cho người đến mang về.

Kêu gọi mừng lễ thánh hiến

[16] Vậy sắp đến ngày mừng lễ thanh tẩy Đền Thờ, chúng tôi viết thư này cho anh em, mong anh em xử sự thế nào cho đẹp khi mừng các ngày lễ ấy. [17] Quả thật, chính Thiên Chúa đã cứu thoát toàn thể dân Người và ban cho tất cả được thừa hưởng gia nghiệp, vương quyền, chức tư tế và ơn được hiến thánh, [18] như Người đã hứa trong Lề Luật. Vì thế, chúng tôi hy vọng rằng chẳng bao lâu nữa, chính Thiên Chúa sẽ thương xót và tập hợp chúng ta lại từ khắp tứ phương thiên hạ về Nơi Thánh, bởi vì Người đã cứu chúng ta khỏi những tai hoạ lớn lao và thanh tẩy Nơi Thánh này.

II. LỜI TỰA CỦA TÁC GIẢ BẢN TÓM LƯỢC

[19] Đây là những chuyện về ông Giu-đa Ma-ca-bê và các anh em, về lễ thanh tẩy Đền Thờ vĩ đại, về việc cung hiến bàn thờ, [20] cũng như về những cuộc chiến chống lại vua An-ti-ô-khô Ê-pi-pha-nê và Êu-pa-tơ con vua, [21] về những cuộc hiển linh của Thiên Chúa dành cho những dũng sĩ đã can trường chiến đấu cho Do-thái giáo : với lực lượng không đáng kể mà họ đã cướp phá toàn miền, đuổi các đám quân ngoại bang, [22] khôi phục lại ngôi Đền Thờ lừng danh thế giới, giải phóng thành đô, tái lập các luật lệ có nguy cơ bị huỷ bỏ, nhờ Đức Chúa đã mở lượng từ bi thương xót họ. [23] Tất cả những chuyện đó, ông Gia-xon, người Ky-rê-nê, đã trình bày trong năm cuốn sách, nay chúng tôi thu gọn lại thành một cuốn duy nhất.

[24] Quả thật, khi nhìn thấy biết bao số liệu dài vô tận và nỗi khó khăn của những người muốn nghiên cứu các trình thuật lịch sử, vì tư liệu thật dồi dào, [25] chúng tôi đã cố trình bày sao cho hấp dẫn đối với những người chỉ muốn đọc cho biết, sao cho thuận tiện đối với những người muốn ghi nhớ các sự kiện, và sao cho hữu ích đối với tất cả những ai tình cờ đọc được sách này. [26] Đối với chúng tôi, lãnh trách nhiệm nặng nề là làm công việc tóm tắt này, thật không phải dễ ; công việc ấy đòi hỏi phải đổ nhiều mồ hôi và phải thức khuya dậy sớm. [27] Công việc này cũng khó khăn như công việc của người đãi tiệc tìm cách thoả mãn thực khách ; tuy nhiên, để bày tỏ lòng biết ơn đối với nhiều người, chúng tôi xin sẵn sàng đảm nhận trách nhiệm nặng nề đó. [28] Chúng tôi xin nhường cho tác giả trình bày cặn kẽ từng chi tiết, còn chúng tôi, chúng tôi sẽ cố gắng theo các nét đại cương của một bản tóm lược. [29] Thật thế, cũng như một kiến trúc sư thiết kế ngôi nhà mới, phải bận tâm bận trí lo cho toàn bộ công trình, còn thợ sơn thợ vẽ chỉ lưu ý đến những gì thích hợp cho công việc trang trí, thiết tưởng công việc của chúng tôi cũng như vậy. [30] Đi sâu vào từng sự kiện lịch sử, bàn rộng đến các vấn đề và lao tâm khổ tứ về các chi tiết, thì xứng hợp với tác giả ; [31] còn tìm cách diễn tả tóm tắt cho gọn gàng thay vì đi vào chi tiết thì đó là công việc của người lược thuật.

[32] Vậy bây giờ chúng ta vào đề ngay, không thêm gì ngoài những điều đã nói. Thật là ngây ngô nếu phần mở đầu thì dài, còn những phần chính thì lại quá ngắn.

III. TRUYỆN QUAN HÊ-LI-Ô-ĐÔ-RÔ

Quan Hê-li-ô-đô-rô đến Giê-ru-sa-lem

3 [1] Trong khi Thành Thánh được thái bình thịnh trị và Lề Luật thi hành nghiêm túc, nhờ thượng tế Ô-ni-a là người đạo hạnh và ghê tởm sự dữ, [2] thì cả các vua cũng tôn trọng Nơi Thánh và dâng nhiều lễ vật quý giá để làm cho đền thờ thêm rực rỡ vinh quang, [3] đến độ vua Xê-lêu-cô ở A-xi-a đã lấy tài sản riêng mà đài thọ mọi khoản chi phí về việc tế tự. [4] Nhưng có một người tên là Si-môn, thuộc chi tộc Bin-ga, được đặt làm quản lý Đền Thờ ; ông bất đồng ý kiến với thượng tế về việc quản lý thị trường của thành đô. [5] Vì không thể thắng thượng tế Ô-ni-a, nên ông đã đến gặp A-pô-lô-ni-ô, quê ở Thác-xê-ô, bấy giờ đang làm tổng trấn vùng Coi-lê Xy-ri và Phê-ni-xi, [6] và đã báo cáo với ông A-pô-lô-ni-ô rằng kho tàng ở Giê-ru-sa-lem đầy dẫy của cải, nhiều đến nỗi không tài nào đếm hết số lượng tiền bạc to lớn ấy, mà số bạc ấy lại không thuộc về ngân quỹ dành cho tế tự, nên có thể buộc phải đặt tất cả của cải ấy dưới quyền vua*. [7] Vậy tướng A-pô-lô-ni-ô đi gặp nhà vua và cho vua biết về của cải người ta đã báo cho ông. Vua chọn ông Hê-li-ô-đô-rô đang làm tể tướng, và sai ông đi mang theo mệnh lệnh phải tịch thu những của cải nói trên. [8] Lập tức ông Hê-li-ô-đô-rô lên đường, bề ngoài là đi thanh tra các thành thuộc vùng Coi-lê Xy-ri và Phê-ni-xi, nhưng kỳ thực là thi hành ý định của vua. [9] Đến Giê-ru-sa-lem, ông được thượng tế của thành phố tiếp đón thân tình. Ông cho thượng tế biết chuyện người ta đã tiết lộ và nói rõ lý do khiến ông có mặt ở đây ; rồi ông hỏi sự việc đó có đúng như vậy không. [10] Thượng tế trả lời rằng, không đúng như tên Si-môn vô đạo bày đặt, đó là tài sản của cô nhi quả phụ gửi, [11] và một phần là của ông Hiếc-ca-nô, con ông Tô-bi-a, một nhân vật rất thế giá. Tất cả của cải ấy chỉ có gần mười hai ngàn ký bạc và sáu ngàn ký vàng. [12] Vả lại, không bao giờ được phép làm thiệt hại những người vốn đặt tin tưởng vào Nơi Thánh, vào sự tôn nghiêm và bất khả xâm phạm của ngôi Đền Thờ được cả thế giới tôn kính.

Thành phố xáo trộn

[13] Nhưng dựa vào các chỉ dụ, ông Hê-li-ô-đô-rô nhất mực nói rằng phải đem tất cả của cải ấy xung vào kho tàng nhà vua. [14] Vì thế vào ngày ấn định, ông tiến hành kiểm tra tất cả của cải ấy. Khắp cả thành, người ta lo sợ không ít. [15] Các tư tế mặc lễ phục sấp mình trước bàn thờ dâng lễ toàn thiêu, cầu khẩn Chúa Trời là Đấng ra luật về việc ký thác của cải, xin Người gìn giữ nguyên vẹn những của người ta ký thác. [16] Ai nhìn thấy diện mạo của thượng tế, cũng phải đau lòng, vì dáng điệu và sắc mặt của ông biểu lộ nỗi lo sợ trong tâm hồn. [17] Nỗi lo sợ bao trùm con người ông, thân xác ông run lẩy bẩy, khiến người ta thấy rõ tâm hồn ông đang bị nỗi thống khổ xâu xé. [18] Từng đoàn người đổ xô ra khỏi nhà, đi cầu nguyện chung với nhau vì Nơi Thánh sắp bị ô nhục. [19] Đàn bà mặc váy vải thô tràn ngập đường phố ; con gái chưa chồng người thì chạy tuốn ra cổng, kẻ thì lên tường thành, một số nghiêng mình ra cửa sổ. [20] Tất cả đều giơ tay lên trời cầu nguyện. [21] Thảm hại biết bao khi nhìn thấy đám đông cúi rạp mình xuống và thượng tế sợ hãi kinh hoàng. [22] Vậy đang khi họ cầu xin Thiên Chúa toàn năng giữ gìn cẩn thận và nguyên vẹn những của người ta ký thác, [23] thì ông Hê-li-ô-đô-rô tiến hành điều đã quyết định.

Ông Hê-li-ô-đô-rô bị trừng phạt

[24] Nhưng ngay tại nơi ông và quân cận vệ lúc ấy đang có mặt tại kho bạc, thì Đức Chúa là Vua cao cả và quyền năng biểu lộ vinh quang rực rỡ, đến nỗi những ai cả gan đi vào đều bị Thiên Chúa quyền năng đánh phạt, khiến cho phải thất điên bát đảo. [25] Thật vậy, trước mặt chúng xuất hiện một con ngựa với một kỵ binh oai phong lẫm liệt, yên cương lộng lẫy ; con ngựa hung hăng nhảy chồm lên, đưa hai vó trước đánh ông Hê-li-ô-đô-rô ; còn kỵ binh trông như mặc áo giáp bằng vàng. [26] Cùng lúc ấy, có

hai thanh niên khác hiện ra với ông, sức mạnh phi thường, diện mạo tuấn tú, y phục bảnh bao ; mỗi người đứng một bên, đánh ông tới tấp, giáng cho nhiều đòn chí tử. 27 Đột nhiên ông ngã quỵ xuống đất, mặt tối sầm lại ; người ta vực ông lên, đặt vào cáng. 28 Vừa mới đây chính con người này đã đi vào kho bạc nói trên cùng với đám người tháp tùng và nhóm cận vệ thì giờ đây lại phải để cho người ta khiêng ra ngoài vì không thể tự cứu mình được. Ai cũng thấy rõ ràng đó là do quyền năng Thiên Chúa.

29 Trong khi ông Hê-li-ô-đô-rô bị Thiên Chúa quyền năng quật ngã phải nằm bất động, nói chẳng ra lời, không còn chút hy vọng và vô phương cứu chữa, 30 thì những người Do-thái chúc tụng Đức Chúa, Đấng đã làm cho Nơi Thánh được tràn ngập vinh quang. Chỉ mới đây Đền Thờ chìm đắm trong kinh hoàng náo động, thì bây giờ nhờ Đức Chúa toàn năng tỏ mình, lại tràn đầy vui sướng hân hoan. 31 Một số bạn hữu ông Hê-li-ô-đô-rô vội vàng xin thượng tế Ô-ni-a khẩn cầu Đấng Tối Cao cứu sống người sắp trút hơi thở cuối cùng.

32 Thượng tế Ô-ni-a sợ vua hồ nghi người Do-thái bày mưu hãm hại ông Hê-li-ô-đô-rô, nên đã dâng hy lễ cầu xin Thiên Chúa cứu chữa ông. 33 Trong khi thượng tế dâng lễ xá tội, thì cũng hai người thanh niên ấy, mặc cùng một thứ y phục như trước, lại hiện ra, đứng gần ông và nói : "Ngươi phải hết lòng tạ ơn thượng tế Ô-ni-a, vì quả thật nhờ thượng tế mà Đức Chúa đã gia ân cho ngươi được sống. 34 Ngươi đã bị Chúa Trời quật ngã, thì chính ngươi phải công bố cho mọi người biết quyền năng cao cả của Thiên Chúa." Nói xong, họ biến mất.

Ông Hê-li-ô-đô-rô được ơn trở lại

35 Sau khi dâng hy lễ kính Đức Chúa, ông Hê-li-ô-đô-rô đã long trọng thề hứa với Đấng đã ban lại cho ông sự sống. Ông chào từ biệt thượng tế Ô-ni-a, rồi cùng đoàn quân trở về với vua. 36 Ông làm chứng cho mọi người về những việc Thiên Chúa cao cả đã làm, mà chính ông đã được nhìn thấy tận mắt. 37 Vua hỏi ông Hê-li-ô-đô-rô xem ai là người xứng đáng để được cử đi Giê-ru-sa-lem một lần nữa. Ông trả lời : 38 "Nếu vua có kẻ thù, hay người nào âm mưu phản quốc, thì xin sai đến đó ; nếu nó còn sống sót mà trở về với vua thì cũng bị đánh tơi bời ; vì quả thật, quyền năng cao cả của Thiên Chúa bao trùm Nơi Thánh. 39 Quả vậy Đấng ngự trên trời luôn giữ gìn che chở nơi ấy ; Người sẽ quật ngã và tiêu diệt những ai đến đó làm điều ác." 40 Đó là truyện ông Hê-li-ô-đô-rô và việc bảo vệ kho bạc.

IV. VIỆC TRUYỀN BÁ VĂN HÓA HY-LẠP. CUỘC BÁCH HẠI DƯỚI TRIỀU AN-TI-Ô-KHÔ Ê-PI-PHA-NÊ.

Tội ác của viên quản lý Si-môn

4 1 Ông Si-môn được nói đến ở trên là người trước kia đã tiết lộ kho tàng và phản bội tổ quốc, lúc này lại vu khống thượng tế Ô-ni-a, coi thượng tế như người đã ngược đãi ông Hê-li-ô-đô-rô và gây ra các tai hoạ. 2 Ông Si-môn dám gọi vị ân nhân của thành phố, người bảo vệ đồng bào, người nhiệt thành với Lề Luật là kẻ mưu phản. 3 Hận thù ngày càng gia tăng, đến nỗi một trong số những người được ông Si-môn tin cậy đã phạm tội sát nhân. 4 Thượng tế Ô-ni-a nhận thấy cuộc tranh chấp thật là nguy hiểm và sự ủng hộ của ông A-pô-lô-ni-ô, con ông Mê-nét-thê-ô, tướng chỉ huy miền Coi-lê Xy-ri và Phê-ni-xi càng làm cho ông Si-môn thêm độc ác, 5 nên thượng tế Ô-ni-a đến yết kiến nhà vua, không phải để tố cáo đồng bào mình, nhưng vì lợi ích chung của toàn dân và riêng cho mỗi người. 6 Quả thật, thượng tế thấy rõ nếu nhà vua không can thiệp, thì đất nước không thể hưởng bình an, và ông Si-môn chẳng bỏ được tính ngông cuồng.

Thượng tế Gia-xon du nhập văn hoá Hy-lạp (1 Mcb 1,10-15)

7 Khi vua Xê-lêu-cô băng hà và vua An-ti-ô-khô biệt danh là Ê-pi-pha-nê nắm quyền cai trị vương quốc, thì ông

Gia-xon, em của ông Ô-ni-a, đã đoạt chức thượng tế. 8 Nhân một buổi yết kiến vua, ông hứa nộp cho vua mười ngàn ký bạc và thêm hai ngàn bốn trăm ký lấy từ nguồn lợi khác ; 9 ngoài ra ông còn hứa sẽ nộp bốn ngàn năm trăm ký bạc nữa, nếu ông được phép dùng quyền riêng thiết lập một thao trường và một huấn trường, cùng lập danh sách những công dân An-ti-ô-khô tại Giê-ru-sa-lem. 10 Được nhà vua chấp thuận, lại có quyền trong tay, ông Gia-xon liền cưỡng bách đồng bào sống theo lối Hy-lạp. 11 Ông cũng bãi bỏ các đặc quyền nhà vua đã ban cho người Do-thái vì lòng nhân đạo, nhờ hoạt động của ông Gio-an, cha của ông Êu-pô-lê-mô, người sau này được cử làm đại sứ ký kết hoà ước hữu nghị và liên minh với người Rô-ma. Ông còn huỷ bỏ các tổ chức hợp pháp và lập ra các tục lệ mới trái với Lề Luật. 12 Quả vậy ông lấy làm thích thú xây dựng một thao trường ngay dưới chân đồi Ác-rô-pô-li* và đưa các học viên ưu tú của huấn trường thuộc quyền ông tới thao luyện. 13 Cũng vì sự gian tà quá quắt của Gia-xon, một tên vô lại chứ đâu phải thượng tế, mà phong trào Hy-lạp hoá đạt tới đỉnh cao, và phong tục ngoại giáo phát triển mạnh, 14 đến nỗi các tư tế không còn hăm hở phục vụ bàn thờ nữa, nhưng lại coi khinh Đền Thờ, chểnh mảng trong việc dâng hy lễ ; nên khi vừa nghe có tiếng cồng báo hiệu là họ vội vàng đến đấu trường tham dự trò chơi trái với Lề Luật. 15 Các tư tế không còn đếm xỉa gì đến danh dự quốc gia, mà lại rất mực ham chuộng vẻ huy hoàng của văn hoá Hy-lạp. 16 Chính vì thế, họ lại phải rơi vào hoàn cảnh khó khăn, vì những kẻ mà họ cố theo đòi bắt chước cách ăn thói ở và muốn được nên giống về mọi mặt, lại trở nên kẻ thù và người đàn áp họ. 17 Hành động ngạo ngược chống Luật Thiên Chúa đâu phải chuyện thường. Đó là điều giai đoạn sau sẽ chứng minh.

18 Trong cuộc đại hội thể dục thể thao, tổ chức bốn năm một lần ở Tia, có nhà vua hiện diện, 19 ông Gia-xon, một người đề tiện đã cử một phái đoàn đại diện cho những công dân An-ti-ô-khô từ Giê-ru-sa-lem đến mang theo ba trăm quan tiền để dâng lễ kính thần Hê-rắc-lê. Nhưng các người mang tiền xin đừng dùng số bạc ấy để tế lễ, vì việc đó không thích hợp, mà lại xin dùng vào một khoản khác. 20 Vậy số bạc ấy lẽ ra phải được dùng vào vào việc dâng lễ kính thần Hê-rắc-lê, theo ý người gửi, nhưng do lời yêu cầu của những người mang tiền, người ta lại đem dùng vào việc đóng tàu chiến.

Vua An-ti-ô-khô Ê-pi-pha-nê được hoan nghênh ở Giê-ru-sa-lem.

21 Ông A-pô-lô-ni-ô, con ông Mê-nét-thê-ô, được cử sang Ai-cập dự đại lễ của vua Phi-lô-mê-tô. Khi được biết vua Phi-lô-mê-tô chống đối đường lối chính trị của mình, vua An-ti-ô-khô tỏ ra bận tâm về an ninh của chính mình, nên đích thân đến Gia-phô, rồi đến Giê-ru-sa-lem. 22 Vua được ông Gia-xon và thành phố nghênh đón rất trọng thể. Vua tiến vào thành phố giữa hội hoa đăng và tiếng hò reo vang trời dậy đất ; sau đó vua dẫn đoàn quân đến đóng trại ở Phê-ni-xi.

Ông Mê-nê-la-ô làm thượng tế

23 Ba năm sau ông Gia-xon sai ông Mê-nê-la-ô, em ông Si-môn, đem tiền bạc dâng nhà vua và hoàn thành công việc thương lượng những vấn đề cấp bách. 24 Khi được vào châu vua, ông Mê-nê-la-ô đã tự đề cao mình khiến vua có cảm tưởng ông là một nhân vật quan trọng. Nhờ dâng cho vua số bạc trội hơn số bạc của ông Gia-xon gần chín ngàn ký, nên ông đã đoạt được chức thượng tế. 25 Nhận được giấy sắc phong của vua, ông trở về ; ông chẳng có gì xứng với chức thượng tế, mà chỉ có bộ mặt đằng đằng sát khí của tên bạo chúa và những cơn giận lồng lộn của con thú dữ. 26 Và như vậy ông Gia-xon đã mưu mô đoạt chức thượng tế của anh mình, thì giờ đây lại bị người khác mưu mô đoạt mất, nên bó buộc phải trốn sang miền Am-ma-ni-tít. 27 Còn ông Mê-nê-la-ô, tuy đã có chức thượng tế, nhưng lại không nộp số bạc như đã hứa với vua. 28 Vì thế ông Xốt-ra-tô, vị chỉ huy đồi Ác-rô-pô-li, lên tiếng đòi ông này phải nộp, vì ông Xốt-ra-tô có nhiệm vụ thu thuế. Do đó, cả hai đã bị vua triệu hồi. 29 Ông Mê-nê-la-ô để cho em là ông

Ly-xi-ma-khô làm thượng tế thay mình, còn ông Cơ-ra-tê, thủ lãnh người đảo Sýp, thay thế ông Xốt-ra-tô.

Thượng tế Ô-ni-a bị ám sát

30 Trong thời gian ấy, dân Tác-xô và Ma-lốt nổi loạn, vì các thành của họ được tặng cho bà An-ti-ô-khít, cung phi của vua. 31 Vậy vua hối hả đi dàn xếp việc này, trao quyền nhiếp chính cho một quan đại thần là ông An-rô-ni-cô. 32 Ông Mê-nê-la-ô tưởng là nắm được cơ hội thuận tiện nên đã ăn cắp một ít đồ bằng vàng của Đền Thờ đem biếu ông An-rô-ni-cô ; ông cũng may mắn bán được một số đồ khác ở Tia và các thành lân cận. 33 Thượng tế Ô-ni-a biết rõ các điều ấy liền khiển trách ông Mê-nê-la-ô, sau khi đã rút vào nơi trú ẩn an toàn ở Đáp-nê, gần An-ti-ô-khi-a. 34 Bởi thế, ông Mê-nê-la-ô đi gặp riêng ông An-rô-ni-cô và hối thúc ông này ra tay thủ tiêu ông Ô-ni-a. Vậy ông An-rô-ni-cô đến gặp ông Ô-ni-a, dùng mưu trấn an, đưa tay phải ra mà thề. Tuy ông Ô-ni-a có nghi ngờ, nhưng ông An-rô-ni-cô cũng đã thuyết phục được ông ra khỏi nơi trú ẩn an toàn. Lập tức ông thủ tiêu ông Ô-ni-a, chẳng kể gì công lý. 35 Chính vì thế, không những người Do-thái mà cả nhiều người ngoại bang cũng phẫn uất và bất bình về tội sát hại con người ấy.

36 Khi vua từ các miền thuộc xứ Ki-li-ki-a trở về, các người Do-thái trong thành và cả những người Hy-lạp vốn căm ghét tội ác đều đến gặp vua, vì ông Ô-ni-a đã bị sát hại vô lý. 37 Vua An-ti-ô-khô rất đỗi ưu phiền, vua động lòng trắc ẩn, khóc thương người quá cố đầy khôn ngoan và mực thước. 38 Vua đùng đùng nổi giận, bắt lột ngay áo vải điều An-rô-ni-cô đang mặc, truyền xé rách y phục, rồi dẫn đi khắp thành phố, cho đến chính nơi ông ta đã phạm tội sát hại ông Ô-ni-a, và tại đó vua đã cho tên sát nhân lìa đời. Thế là Đức Chúa đã giáng cho ông ta một hình phạt đích đáng.

Ly-xi-ma-khô bị giết trong cuộc nổi loạn

39 Đã xảy ra nhiều vụ ăn trộm của cải Đền Thờ trong thành, do ông Ly-xi-ma-khô chủ mưu và ông Mê-nê-la-ô đồng loã. Tin đồn lan ra ngoài, dân chúng hùa nhau chống lại ông Ly-xi-ma-khô. Nhiều đồ vật bằng vàng đã bị lấy mất. 40 Khi thấy dân chúng nổi dậy, lòng đầy căm phẫn, ông Ly-xi-ma-khô vũ trang cho khoảng ba ngàn người. Ông ra lệnh cho chúng đàn áp dã man, dưới quyền chỉ huy của tên Au-ra-nô, tuổi tuy cao nhưng tính ngông cuồng lại chẳng kém. 41 Thấy ông Ly-xi-ma-khô tấn công, dân chúng người thì lượm đá, kẻ thì cầm gậy, một số người bốc tro có sẵn ở đấy, ném loạn xạ vào quân của ông Ly-xi-ma-khô. 42 Vì thế, họ làm cho nhiều người trong bọn chúng bị thương, một số chết và khiến những tên còn sót lại phải đào tẩu ; còn chính tên ăn cắp của cải Đền Thờ thì bị hạ sát ngay bên cạnh kho tàng.

Ông Mê-nê-la-ô bị kiện nhưng được tha

43 Người ta truy tố ông Mê-nê-la-ô về những việc ấy. 44 Khi vua An-ti-ô-khô đến Tia, ba sứ giả được hội đồng kỳ mục cử đi buộc tội ông ta. 45 Ông Mê-nê-la-ô biết mình thua cuộc, nên hứa tặng ông Pơ-tô-lê-mai, con ông Đô-ry-mê-nê, một số tiền lớn, để ông ta can thiệp với nhà vua. 46 Thế là ông Pơ-tô-lê-mai đưa vua ra ngoài hành lang như để hóng mát và ông ta đã làm cho nhà vua thay đổi ý kiến. 47 Nhà vua tha cho ông Mê-nê-la-ô, người đã gây ra tất cả các tội ác, khỏi bị tố cáo, nhưng lại kết án tử hình những người đáng thương, những người này giả như có bị đem ra trước toà án của những kẻ mọi rợ, ắt cũng được tha bổng. 48 Vậy những người biện hộ cho thành, cho dân và các đồ thờ phượng đã phải lãnh ngay một bản án bất công. 49 Chính vì vậy, ngay cả dân thành Tia cũng căm giận trước tội ác, nên đã lo mai táng họ hết sức trọng thể. 50 Còn ông Mê-nê-la-ô, dựa vào bọn cường quyền tham nhũng mà vẫn tại chức, mỗi ngày một thêm độc ác và trở nên kẻ thù nguy hiểm của đồng bào.

Chinh phạt Ai-cập lần thứ hai

5 1 Vào thời ấy, vua An-ti-ô-khô chuẩn bị chinh phạt Ai-cập lần thứ hai*. 2 Bỗng nhiên trong khắp

thành phố, hầu như suốt bốn mươi ngày, thấy xuất hiện những kỵ binh mặc áo dát vàng chạy trên không, những đoàn quân võ trang xếp thành hàng ngũ, [3] những đoàn kỵ binh sẵn sàng chiến đấu, những cuộc tấn công và phản kích từ hai phía, khiên thuẫn giương lên, giáo mác chất thành đống, gươm tuốt trần, tên bắn vun vút, những đồ bằng vàng sáng choang và áo giáp đủ loại. [4] Vì thế, mọi người cầu nguyện để cuộc hiển linh ấy trở nên điềm lành.

Trận tấn công của ông Gia-xon và cuộc đàn áp của vua An-ti-ô-khô

[5] Nhưng có tin đồn thất thiệt là vua An-ti-ô-khô băng hà, nên ông Gia-xon đem khoảng một ngàn người, bất ngờ đến tấn công thành Giê-ru-sa-lem. Quân bảo vệ tường thành bị đẩy lui, rốt cuộc thành đã bị chiếm và ông Mê-nê-la-ô phải chạy trốn vào Ác-rô-pô-li. [6] Ông Gia-xon thẳng tay tàn sát đồng bào, mà không nghĩ rằng thắng đồng bào là một thất bại nặng nề, lại cứ tưởng mình lập được chiến công nơi kẻ thù chứ không phải nơi người đồng chủng. [7] Thực ra, ông ta không nắm được quyền hành, và cuối cùng vì âm mưu xảo quyệt mà phải chuốc lấy nhục nhã và lại phải trốn sang miền Am-ma-ni-tít. [8] Thế là cuộc đời ô trọc của ông ta đến hồi kết thúc : bị A-rê-ta vua người A-rập bắt giam, rồi phải trốn từ thành nọ tới thành kia, bị mọi người đuổi bắt, bị gớm ghét như tên phản bội Lề Luật, bị kinh tởm như tên lý hình làm hại tổ quốc và đồng bào, cuối cùng phải phiêu bạt sang tận Ai-cập. [9] Kẻ đã trục xuất biết bao người ra khỏi tổ quốc, nay phải bỏ mạng ở chốn tha hương, sau khi sang tá túc nơi người La-kê-đai-môn với hy vọng tìm được chốn tựa nương bên cạnh người đồng chủng. [10] Kẻ đã ném xác nhiều người, không cho chôn cất, nay chẳng được một ai tiếc thương, chẳng được an táng, và cũng chẳng được yên nghỉ trong phần mộ của tổ tiên.

[11] Nghe biết các biến cố ấy, vua An-ti-ô-khô kết luận là xứ Giu-đê đã phản nghịch. Bởi thế vua rời Ai-cập, lòng đầy căm phẫn, dùng bạo lực đánh chiếm thành Giê-ru-sa-lem. [12] Rồi vua truyền cho binh sĩ hễ gặp ai là cứ thẳng tay tàn sát, và cắt cổ những ai trốn lên mái nhà. [13] Trẻ già đều vong mạng, đàn ông, đàn bà, con nít đều bị giết ; thiếu nữ lẫn hài nhi bị cắt cổ. [14] Chỉ trong ba ngày thôi mà tám mươi ngàn người đã bị diệt vong : bốn mươi ngàn phải chết vì gươm, số còn lại bị đem bán làm nô lệ.

Cướp phá Đền Thờ (1 Mcb 1,20-24)

[15] Vẫn chưa hài lòng, vua còn táo bạo đi vào Đền Thờ thánh thiện nhất trên toàn cõi đất này, nhờ tên phản bội Lề Luật và tổ quốc là Mê-nê-la-ô dẫn lối đưa đường. [16] Bàn tay ô uế của vua đã chiếm các đồ vật thánh, cũng bàn tay nhơ nhớp này vơ vét những tặng vật do các vua khác hiến dâng để làm cho Nơi Thánh tăng thêm vẻ huy hoàng và vinh dự.

[17] Vua An-ti-ô-khô sinh lòng tự cao tự đại, nên không thấy rằng Chúa Tể cần khôn đã nổi giận trong một thời gian ngắn vì tội lỗi của dân cư trong thành ; bởi thế, Người đã lơ là với Nơi Thánh. [18] Nhưng nếu dân thành không chìm đắm trong muôn vàn tội lỗi, thì tương tự như Hê-li-ô-đô-rô, người được vua Xê-lêu-cô sai đến thanh tra kho bạc, vua An-ti-ô-khô vừa bước vào Đền Thờ, hẳn cũng bị ngay một trận đòn, khiến ông phải từ bỏ dự định ngông cuồng ấy. [19] Không phải vì Nơi Thánh mà Đức Chúa đã chọn dân, nhưng trái lại, chính vì dân mà Đức Chúa đã chọn Nơi Thánh*. [20] Bởi vậy, một khi chịu chung những nỗi bất hạnh với dân tộc, thì sau này chính Nơi Thánh lại được chung phần phúc lộc. Nơi đã bị Đấng Toàn Năng bỏ rơi khi Người nổi cơn thịnh nộ, nay lại được phục hồi trong vinh quang rực rỡ, khi Chúa Tể vĩ đại ban ơn hoà giải.

[21] Vậy sau khi chiếm đoạt của Đền Thờ năm mươi bốn ngàn ký bạc, vua An-ti-ô-khô vội vã trở về An-ti-ô-khi-a ; vì kiêu ngạo, vua tưởng mình có thể làm cho thuyền bơi trên đất, chân đi trên biển, lòng vua hoá ra tự cao tự đại. [22] Vua đặt các quan đô hộ để hành hạ nòi giống Ít-ra-en : ở Giê-ru-sa-lem có ông Phi-líp-phê thuộc dân Phy-gi-a, tính tình độc ác hơn cả người bổ nhiệm ông ta ; [23] ở Gơ-ri-dim

có ông An-rô-ni-cô. Ngoài những người này ra, còn có ông Mê-nê-la-ô là người đàn áp đồng bào còn tệ hơn những người khác.

Tướng A-pô-lô-nì-ô (1 Mcb 1,29-35)

Vì ghét cay ghét đắng người Do-thái, [24] nên vua phái tướng A-pô-lô-ni-ô, người chỉ huy lính đánh thuê từ vùng My-si-a, dẫn một đạo quân hai mươi hai ngàn người, đi hạ sát tất cả những người đang trong tuổi sung sức, còn đàn bà, con trẻ thì đem bán làm nô lệ. [25] Ông ta đến Giê-ru-sa-lem, giả bộ hoà hoãn, đợi cho đến ngày sa-bát là ngày thánh. Lợi dụng ngày người Do-thái nghỉ việc, ông ta hạ lệnh cho tất cả binh sĩ mang vũ khí. [26] Ông ta truyền chém giết tất cả những ai ra xem, rồi cùng với quân lính cầm vũ khí rảo khắp thành tàn sát một số khá đông dân chúng.

[27] Bấy giờ, ông Giu-đa, biệt danh là Ma-ca-bê, đã cùng với mươi người rút vào sa mạc. Tại đây ông và những người cùng phe đã sống như những thú rừng, chỉ ăn toàn rau cỏ để tránh không vi phạm luật ô uế.

Thiết lập nền phụng tự ngoại giáo (1 Mcb 1,45-51)

6 [1] Ít lâu sau, vua sai một trưởng lão người A-thê-na đến bắt người Do-thái phải từ bỏ những luật pháp của cha ông, không được sống theo luật Thiên Chúa. [2] Ông ta lại còn làm ô uế Đền Thờ ở Giê-ru-sa-lem và đổi thành nơi kính thần Dớt Ô-lim-pi-ô, đổi điện thờ ở núi Gơ-ri-dim thành nơi kính thần Dớt Xê-ni-ô, hợp với lòng dân ở nơi ấy. [3] Tai hoạ chồng chất khiến mọi người phải điêu đứng và khó lòng chịu đựng nổi. [4] Quả thật, dân ngoại du nhập vào Đền Thờ những thói đồi bại, những cảnh chè chén say sưa ; chúng đú đởn với bọn điếm, đi lại với đàn bà tại tiền đường Nơi Thánh và còn đem cả những điều trái luật vào tận bên trong*. [5] Bàn thờ dâng lễ toàn thiêu chất đầy những lễ vật bị cấm và bất hợp pháp. [6] Không được phép nghỉ việc ngày sa-bát, không được giữ các ngày lễ của cha ông, ngay cả xưng mình là người Do-thái cũng không được. [7] Hằng tháng, vào ngày mừng sinh nhật của vua, người Do-thái phải ngậm đắng nuốt cay mà dự các bữa tiệc cúng thần. Đến ngày lễ kính thần Đi-ô-ny-xô, họ buộc phải đội vòng hoa trường xuân đi kiệu thần Đi-ô-ny-xô. [8] Do kiến nghị của dân thành Pơ-tô-lê-mai, nhà vua ban hành sắc lệnh cho các thành Hy-lạp lân cận cũng phải xử sự với người Do-thái như thế, và buộc họ phải dự các bữa tiệc cúng thần. [9] Còn những ai nhất định không chịu theo phong tục Hy-lạp, thì sẽ phải chết. Như thế là có thể dự đoán được tai hoạ sắp xảy ra. [10] Vậy có hai thiếu phụ bị điệu đến vì đã làm phép cắt bì cho con. Người ta cột đứa trẻ vào ngực các thiếu phụ, rồi công khai dẫn họ đi khắp phố phường và xô họ từ trên tường thành xuống. [11] Những người Do-thái khác tụ tập nhau tại các hang gần thành để bí mật mừng ngày sa-bát. Người ta tố cáo họ với ông Phi-líp-phê nên tất cả đã bị thiêu sống : họ không dám chống cự, vì sợ vi phạm ngày cực thánh.

Ý nghĩa cuộc bách hại

[12] Vậy tôi khuyên những ai sẽ đọc sách này đừng sờn lòng nản chí vì những tai họa nói trên, và xin hiểu cho rằng các hình phạt ấy xảy ra không phải để huỷ diệt, mà là để giáo dục nòi giống chúng ta. [13] Không để cho những kẻ ngạo ngược yên thân trong một thời gian dài, mà lại mau mắn trừng phạt chúng thì đó là dấu chỉ một ân huệ lớn lao của Thiên Chúa. [14] Quả thật, đối với các dân tộc khác, Chúa Tể nhẫn nại chờ đợi cho đến khi tội lỗi chúng ngập đầu mới trừng phạt ; còn đối với chúng ta, Người không xử như thế. [15] Người không để tội lỗi chúng ta chồng chất rồi mới trừng phạt. [16] Vì thế Người chẳng bao giờ rút lại lòng thương xót dành cho chúng ta ; Người có dùng tai hoạ để giáo dục dân Người, thì cuối cùng Người vẫn không bỏ rơi. [17] Nhắc lại bấy nhiêu, thiết tưởng cũng tạm đủ, bây giờ xin tiếp tục câu chuyện.

Ông E-la-da tử đạo*

[18] Có một người tên là E-la-da, một trong những kinh sư quan trọng tuy tuổi đã cao nhưng trông rất đẹp lão. Ông bị ép phải há miệng ăn thịt heo.

19 Nhưng ông thà chết vinh hơn sống
nhục, nên đã tự ý tiến ra nơi hành
hình, 20 sau khi đã khạc nhổ hết thịt
ra. Ông đã làm như vậy theo thói
thường của những người can đảm là
từ chối những thứ Luật Lệ không cho
phép ăn, dù phải ăn để sống. 21 Vì
quen biết ông E-la-da đã lâu năm, nên
những người chủ toạ bữa tiệc cúng
thần trái với Lề Luật, kéo riêng ông
ra một chỗ. Họ khuyên ông nói với
người ta đem thịt đến, thứ thịt được
phép dùng, tự tay ông dọn lấy, rồi giả
vờ như thể mình đang ăn thịt cúng
do vua truyền. 22 Làm như vậy ông
mới thoát chết, lại còn được đối xử
nhân đạo, vì trước kia ông đã xử tốt
với họ. 23 Nhưng ông đã có một quyết
định dứt khoát, thật xứng với tuổi
cao, và uy thế của bậc lão thành, với
vẻ khả kính của mái tóc trắng phau vì
lao tâm khổ tứ, với tác phong hoàn
hảo từ buổi thiếu thời, nhất là phù
hợp với Luật thánh do chính Thiên
Chúa lập ra. Ông trả lời họ thật đích
đáng là cứ việc đưa ngay ông xuống
âm phủ. 24 Ông nói : "Ở tuổi chúng tôi,
giả vờ là điều bất xứng, e rằng có
nhiều thanh niên sẽ nghĩ là ông già
E-la-da đã chín mươi tuổi đầu, mà còn
theo những lề thói dân ngoại. 25 Rồi
bởi tôi đã giả vờ và ham sống thêm
một ít lâu nữa, nên họ bị lầm lạc vì
tôi, còn tôi thì chuốc lấy vết nhơ và ô
nhục cho tuổi già. 26 Dù hiện nay tôi
có tránh được hình phạt của người ta,
thì sống hay chết tôi cũng sẽ không
thoát khỏi bàn tay của Đấng Toàn
Năng. 27 Vậy giờ đây, khi can đảm từ
giã cuộc đời, tôi sẽ tỏ ra xứng đáng với
tuổi già, 28 và để lại cho đám thanh
niên một tấm gương cao đẹp về cái
chết tự nguyện và cao quý, vì đã
trung thành với các Lề Luật đáng
kính và thánh thiện."

Nói thế rồi, ông đi thẳng đến nơi
hành hình. 29 Những người điệu ông
đến nơi đó đổi thiện cảm họ vừa có
đối với ông thành ác cảm, vì họ cho
những lời ông nói là điên khùng.
30 Khi sắp chết vì đòn vọt, ông vừa
rên vừa nói : "Đức Chúa là Đấng
thông suốt mọi sự, hẳn Người biết là
dù có thể thoát chết, nhưng tôi vẫn
cam chịu những lằn roi gây đau đớn
dữ dằn trong thân xác, còn trong tâm
hồn, tôi vui vẻ chịu khổ vì lòng kính
sợ Người."

31 Con người ấy đã từ giã cuộc đời
như thế đó. Cái chết của ông để lại
không những cho các thanh niên, mà
còn cho đại đa số dân chúng một tấm
gương về lòng cao thượng và một hình
ảnh đáng ghi nhớ về nhân đức.

Cuộc tử đạo của bảy anh em

7 1 Có bảy anh em bị bắt cùng với
bà mẹ. Vua An-ti-ô-khô cho lấy
roi và gân bò mà đánh họ, để bắt họ
ăn thịt heo là thức ăn luật Mô-sê cấm.
2 Thay mặt cho anh em mình, một
người lên tiếng nói : "Vua muốn tra
hỏi chúng tôi cái gì ? Vua muốn biết
điều gì ? Chúng tôi sẵn sàng thà chết
chẳng thà vi phạm luật pháp của cha
ông chúng tôi." 3 Vua tức giận, ra lệnh
nung một cái chảo lớn. 4 Nung xong,
vua liền ra lệnh cắt lưỡi người vừa nói
thay cho anh em, lột da đầu và chặt
cụt chân tay của anh ngay trước mắt
các anh em và bà mẹ. 5 Chặt chân tay
anh rồi, vua truyền lệnh đưa anh còn
đang thở thoi thóp đến lò lửa mà
nướng. Khi khói trong chảo bốc lên,
lan tỏa ra xa, bà mẹ và các anh em
khích lệ nhau chết cho anh dũng.
6 Họ nói : "Đức Chúa là Thiên Chúa,
Người thấy rõ, và chắc chắn người dủ
lòng thương chúng ta, như lời ông
Mô-sê nói trong bài ca của ông, để làm
chứng cho mọi người rằng : 'Đức
Chúa sẽ dủ lòng thương hàng tôi tớ*.'"

7 Người thứ nhất bị giết như thế
rồi, chúng điệu người thứ hai đến chỗ
hành hình. Sau khi lột da đầu và tóc
của anh, chúng hỏi : "Mày có muốn ăn
trước khi thân xác bị chặt ra từng
mảnh không ?" 8 Nhưng anh dùng
tiếng của cha ông trả lời rằng :
"Không." Vì thế, anh liền phải chịu
các cực hình y như người thứ nhất.
9 Khi sắp trút hơi thở cuối cùng, anh
nói : "Vua là một tên hung thần, vua
khai trừ chúng tôi ra khỏi cuộc đời
hiện tại, nhưng bởi lẽ chúng tôi chết
vì Luật pháp của Vua vũ trụ, nên
Người sẽ cho chúng tôi sống lại để
hưởng sự sống đời đời*."

10 Sau người này, đến lượt người thứ
ba bị tra tấn. Vừa được yêu cầu anh
liền thè lưỡi, can đảm đưa tay ra, 11 và
khẳng khái nói : "Tôi có được lưỡi này,

tay này, là do Chúa Trời ban. Nhưng vì luật Chúa Trời, tôi coi khinh những thứ đó, và tôi hy vọng nhờ Chúa Trời, tôi sẽ lấy lại được." [12] Nhà vua và quần thần phải sửng sốt vì lòng can đảm của người thanh niên đã dám coi thường đau khổ.

[13] Người này chết rồi, người ta cũng tra tấn hành hạ người thứ tư như vậy. [14] Khi sắp tắt thở, anh nói như sau : "Thà chết vì tay người đời đang khi dựa vào lời Thiên Chúa hứa mà hy vọng sẽ được Người cho sống lại. Còn vua, vua sẽ không được sống lại để hưởng sự sống đâu."

[15] Sau đó, người ta điệu người thứ năm ra hành hạ. [16] Anh nhìn thẳng vào vua và nói : "Dù vua thuộc loài hư nát, vua lại có quyền trên người ta, vua muốn làm gì thì làm. Nhưng vua đừng tưởng Thiên Chúa đã bỏ rơi giống nòi chúng tôi. [17] Còn vua, hãy kiên nhẫn mà ngắm nhìn quyền năng cao cả của Người, xem Người sẽ hành tội vua và dòng giống vua thế nào ?"

[18] Sau người này, người ta điệu người thứ sáu đến. Khi sắp chết anh nói : "Vua đừng có lừa dối mình mà chi ! Quả thật, chúng tôi phải chịu cực hình như thế này cũng là tại chúng tôi, vì chúng tôi đắc tội với Thiên Chúa, nên mới gặp phải những điều quái gở này. [19] Còn vua, đừng tưởng rằng vua sẽ không bị trừng phạt, vì vua đã dám đứng lên chống lại Thiên Chúa." [20] Bà mẹ là người rất mực xứng đáng cho ta khâm phục và kính cẩn ghi nhớ. Bà thấy bảy người con trai phải chết nội trong có một ngày, thế mà bà vẫn can đảm chịu đựng nhờ niềm trông cậy bà đặt nơi Đức Chúa. [21] Bà dùng tiếng mẹ đẻ mà khuyến khích từng người một, lòng bà đầy tâm tình cao thượng ; lời lẽ của bà tuy là của một người phụ nữ, nhưng lại sôi sục một chí khí nam nhi ; bà nói với các con : [22] "Mẹ không rõ các con đã thành hình trong lòng mẹ thế nào. Không phải mẹ ban cho các con thần khí và sự sống. Cũng không phải mẹ sắp đặt các phần cơ thể cho mỗi người trong các con. [23] Chính Đấng Tạo Hoá càn khôn đã nắn đúc nên loài người, và đã sáng tạo nguồn gốc muôn loài. Chính Người do lòng thương xót, cũng sẽ trả lại cho các con thần khí và sự sống, bởi vì bây giờ các con trọng Luật Lệ của Người hơn bản thân mình."

[24] Vua An-ti-ô-khô cho là người mẹ sỉ nhục mình nhưng vẫn khinh thường những lời mạt sát đó. Bởi vậy chẳng những vua khuyên người con trai út còn sống sót, mà lại thề hứa làm cho anh được giàu sang hạnh phúc, nếu anh bỏ tục lệ của tổ tiên. Ngoài ra, vua còn coi anh là bạn hữu và trao cho anh những chức vụ quan trọng. [25] Nhưng vì người thiếu niên không thèm để ý gì tới, nên vua mới cho gọi bà mẹ đến và nhờ bà khuyên nhủ hầu cứu mạng cho anh. [26] Vua phải mất nhiều lời bà mới bằng lòng thuyết phục người con. [27] Nghiêng mình về phía anh, bà chế nhạo tên bạo chúa và dùng tiếng mẹ đẻ nói với anh những lời sau đây : "Con ơi, con hãy thương mẹ : chín tháng cưu mang, ba năm bú mớm, mẹ đã nuôi nấng dạy dỗ con đến ngần này tuổi đầu. [28] Mẹ xin con hãy nhìn xem trời đất và muôn loài trong đó, mà nhận biết rằng Thiên Chúa đã làm nên tất cả từ hư vô, và loài người cũng được tạo thành như vậy. [29] Con đừng sợ tên đao phủ này ; nhưng hãy tỏ ra xứng đáng với các anh con, mà chấp nhận cái chết, để đến ngày Chúa thương xót, Người sẽ trả con và các anh con cho mẹ."

[30] Bà vừa dứt lời thì người thiếu niên nói : "Các người còn chờ đợi gì nữa, tôi chẳng nghe theo lệnh vua đâu, nhưng tôi chỉ vâng theo lệnh của Lề Luật Thiên Chúa đã ban cho cha ông chúng tôi qua ông Mô-sê. [31] Còn vua đã bày ra đủ thứ trò độc ác để hại người Híp-ri ; vua sẽ chẳng thoát khỏi bàn tay Thiên Chúa. [32] Chúng tôi phải khổ là vì tội chúng tôi. [33] Nếu Đức Chúa hằng sống đã giáng cơn thịnh nộ xuống chúng tôi trong chốc lát, để sửa phạt và giáo huấn, thì Người lại cho các tôi tớ được hoà giải với Người. [34] Còn vua, hỡi kẻ vô đạo và đê tiện nhất trong loài người, vua đừng có tự cao tự đại hão huyền, mà nuôi những hy vọng viển vông, và đang tay hành hạ các tôi tớ Chúa Trời. [35] Vì vua sẽ không thoát khỏi án phạt của Thiên Chúa toàn năng, là Đấng thấu suốt mọi sự. [36] Còn các anh của chúng tôi,

sau khi đã chịu cực hình trong giây lát vì lòng trung thành với Giao Ước của Thiên Chúa thì giờ đây đang được hưởng sự sống đời đời. Còn vua, khi Thiên Chúa xét xử, vua sẽ phải chuốc lấy án phạt vì tội kiêu ngạo. [37] Phần tôi, cũng như các anh tôi, tôi xin phó dâng xác hồn theo luật pháp của cha ông, và khẩn cầu Thiên Chúa sớm thương đến dân tộc chúng tôi. Tôi cũng xin Người cho vua khi gặp thử thách và tai hoạ, phải tuyên xưng rằng chỉ có Người là Thiên Chúa. [38] Chớ gì tôi và các anh tôi là những người cuối cùng phải gánh chịu cơn thịnh nộ mà Đấng Toàn Năng và Công Minh đã giáng xuống trên dân tộc chúng tôi."

[39] Bấy giờ, vua nổi giận và phải ngậm đắng nuốt cay vì những lời lăng nhục ấy, nên đã trừng trị anh tàn bạo hơn những người khác. [40] Vậy anh đã chết mà vẫn hoàn toàn trong sạch và một niềm tin cậy vào Đức Chúa. [41] Sau cùng bà mẹ cũng đã chết theo các con.

[42] Chuyện về các bữa tiệc cúng thần và các hình khổ quái ác, như thế đã đủ rồi.

V. DO-THÁI GIÁO THẮNG THẾ. KẺ BẮT ĐẠO PHẢI CHẾT. ĐỀN THỜ ĐƯỢC THANH TẨY.

Ông Giu-đa Ma-ca-bê vào mật khu* (1 Mcb 3,1-26)

8 [1] Ông Giu-đa Ma-ca-bê và những người cùng phe bí mật len lỏi vào các làng. Họ kêu gọi bà con thân thích, liên kết những người vốn trung thành với đạo Do-thái. Họ đã quy tụ được khoảng sáu ngàn người. [2] Họ cầu khẩn Đức Chúa, xin Người đoái nhìn đám dân đang bị mọi người bị chà đạp và đoái thương Đền Thờ đã bị quân vô đạo làm cho ra ô uế. [3] Họ cũng xin Người xót thương thành phố đã bị phá huỷ gần như bình địa, và lắng nghe máu người vô tội đang kêu lên Người. [4] Xin Người nhớ đến các trẻ thơ vô tội bị tàn sát dã man và những lời lộng ngôn phạm đến Danh Người ; xin tỏ ra lòng Người ghê tởm sự dữ.

[5] Một khi ông Ma-ca-bê chỉ huy quân đội, thì không dân tộc nào chống cự nổi, và Đức Chúa đã đổi cơn thịnh nộ thành lòng xót thương. [6] Ông xuất hiện bất ngờ, đốt các thành và làng mạc, chiếm các vị trí xung yếu và buộc khá đông quân thù phải tháo chạy. [7] Thừa lúc đêm tối, ông tung ra các cuộc tấn công như thế. Tiếng đồn về lòng dũng cảm của ông lan ra khắp vùng.

Giao tranh với Ni-ca-no và Goóc-ghi-át (1 Mcb 3,38 - 4,27)

[8] Ông Phi-líp-phê nhận thấy con người ấy càng ngày càng tiến và càng thành công, nên đã viết thư cho ông Pơ-tô-lê-mai đang chỉ huy vùng Coi-lê Xy-ri và Phê-ni-xi, xin ông đến trợ giúp công việc của vua. [9] Ông này liền chọn ông Ni-ca-no là con ông Pát-rốc-lô và là một trong những bạn hữu thân thiết nhất của vua, rồi sai ông đem không dưới hai mươi ngàn quân thuộc mọi sắc dân đi tiêu diệt toàn thể giống nòi Do-thái. Ông còn cấp thêm cho ông Ni-ca-no một phụ tá là ông Goóc-ghi-át, một tướng lãnh dày kinh nghiệm chiến trường. [10] Ông Ni-ca-no trù tính bán tù binh Do-thái lấy sáu mươi ngàn ký bạc để nhà vua trả nợ triều cống cho người Rô-ma. [11] Lập tức ông cho người tới các thành phố miền duyên hải, mời người ta đến mua các nô lệ Do-thái và dạm bán với giá chín mươi tên là ba mươi ký bạc. Ông đâu ngờ rằng Đấng Toàn Năng sắp giáng phạt ông.

[12] Người ta cho ông Giu-đa biết là ông Ni-ca-no đang tới gần ; ông Giu-đa liền thông báo cho người của ông hay là giặc đã đến. [13] Các kẻ nhát gan và những người không tin vào sự trừng phạt của Thiên Chúa đã chạy tán loạn khắp nơi. [14] Những người khác thì bán hết những gì còn lại, đồng thời cầu xin Đức Chúa giải thoát những ai đã bị Ni-ca-no vô đạo đem bán trước khi giao chiến. [15] Nếu Người không vì họ mà giải thoát, thì ít ra cũng vì giao ước Người đã lập với tổ tiên họ, và vì Danh oai nghiêm cao

cả của Người mà họ không ngớt kêu cầu.

16 Vậy ông Giu-đa Ma-ca-bê tập hợp dân quân lại, sĩ số chừng sáu ngàn. Ông khích lệ cho họ đừng sợ kẻ thù tác oai tác quái, cũng đừng vì thấy các dân vô cớ đem nhiều quân đến đánh mà sợ. Ông khuyên họ hãy can đảm chiến đấu, 17 đừng bao giờ quên là chúng đã xúc phạm nặng nề đến Nơi Thánh, đã ngược đãi hành hạ dân thành, và còn phế bỏ truyền thống của cha ông. 18 Ông nói : "Quả thật, bọn chúng vừa cậy vào khí giới, vừa cậy vào lòng dũng cảm của mình, còn chúng ta, chúng ta tín cậy vào Thiên Chúa Toàn Năng. Trong nháy mắt, Người có thể triệt hạ không những bất cứ ai chống lại chúng ta, mà còn có thể triệt hạ toàn thế giới." 19 Ông còn kể lại cho họ biết tổ tiên đã được ơn phù trợ như thế nào : chẳng hạn dưới thời Xan-kê-ríp, một trăm tám mươi ngàn người đã bị tiêu diệt. 20 Rồi trong trận chiến đánh người Ga-lát ở Ba-by-lon cũng vậy : số người tham chiến tất cả chỉ có tám ngàn, cộng thêm bốn ngàn quân Ma-kê-đô-ni-a, thế mà lúc quân Ma-kê-đô-ni-a gặp khó khăn, thì nhờ ơn Trời trợ giúp, tám ngàn người kia đã tiêu diệt được một trăm hai mươi ngàn địch quân, và đã thu được vô số chiến lợi phẩm.

21 Nhờ lời ông nói mà dân quân thêm can đảm và sẵn sàng chết vì Lề Luật, vì tổ quốc. Ông chia quân làm bốn đơn vị. 22 Đứng đầu mỗi đơn vị, ông đặt một người anh em của ông : đó là ông Si-môn, Giô-xếp và Giô-na-than, mỗi người chỉ huy một ngàn năm trăm quân. 23 Ngoài ra, ông còn chỉ thị cho ông Ét-ri-a đọc Sách Thánh. Rồi sau khi ra khẩu hiệu 'Thiên Chúa phù hộ', chính ông chỉ huy đơn vị thứ nhất tiến đánh Ni-ca-no. 24 Nhờ có Đấng Toàn Năng liên minh trợ chiến, họ đã giết hơn chín ngàn quân địch, đánh bị thương và làm cụt chân tay đại đa số quân khác của tướng Ni-ca-no, đồng thời buộc tất cả quân còn lại phải chạy trốn. 25 Họ cũng tịch thu số tiền của những người đến định mua họ làm nô lệ. Sau khi đuổi theo quân địch một quãng đường khá dài, họ đành phải quay về vì thời giờ bắt buộc : 26 lúc ấy là chiều áp ngày sa-bát rồi, họ không thể tiếp tục đuổi theo chúng được nữa. 27 Sau khi lấy khí giới của địch và tịch thu chiến lợi phẩm, họ mừng ngày sa-bát, hết lòng chúc tụng và ngợi khen Đức Chúa, vì chính ngày hôm đó Người đã cứu thoát họ, đã mở lòng thương xót họ. 28 Sau ngày sa-bát, họ chia một phần chiến lợi phẩm cho những người đã bị bách hại và cho các cô nhi quả phụ ; phần còn lại, họ và con cái họ chia nhau. 29 Chia xong, họ tổ chức cầu nguyện chung với nhau, xin Đức Chúa giàu lòng từ bi, giao hoà trọn vẹn với các tôi tớ của Người.

Các tướng Ti-mô-thê và Bắc-khi-đê thất trận

30 Trong cuộc giao tranh với quân của tướng Ti-mô-thê và Bắc-khi-đê, quân của ông Giu-đa đã giết được hơn hai chục ngàn tên, chiếm được những pháo đài rất cao. Chiến lợi phẩm thu được nhiều vô kể, họ chia thành hai phần đều nhau : một phần cho họ, một phần cho những người đã bị bách hại, cho cô nhi quả phụ và cho cả những người già lão. 31 Thu khí giới của địch quân xong, họ cẩn thận đem cất vào chỗ an toàn ; còn lại bao nhiêu chiến lợi phẩm, họ mang về Giê-ru-sa-lem. 32 Họ giết được tên chỉ huy, một trong những người thân cận của Ti-mô-thê ; hắn độc ác vô cùng, đã bao phen gieo tai rắc hoạ cho người Do-thái. 33 Trong khi mừng chiến thắng ở quê nhà, họ thiêu sống những kẻ đã phóng hoả đốt các cửa Đền Thờ, rồi thiêu luôn Ca-lít-thê-nê đang trốn trong một cái nhà nhỏ ; thế là hắn đã nhận lấy phần thưởng xứng đáng dành cho kẻ phạm thánh.

Tướng Ni-ca-no chạy trốn và tuyên bố có Thiên Chúa

34 Còn tướng Ni-ca-no đại gian đại ác, kẻ dẫn đưa một ngàn con buôn đến mua người Do-thái, 35 thì đã bị hạ nhục bởi chính những người hắn cho là hèn hạ. Âu cũng nhờ có bàn tay Đức Chúa trợ giúp. Hắn đã phải trút bỏ hết quân phục sang trọng, một thân một mình băng qua đồng ruộng mà trốn như một tên nô lệ đào tẩu. May mắn lắm hắn mới về được An-ti-ô-khi-a, vì lúc ấy đạo quân của hắn đã

bị tiêu diệt rồi. [36] Con người này vốn huênh hoang là sẽ bán tù binh ở Giê-ru-sa-lem lấy tiền chu toàn phận sự triều cống người Rô-ma. Nay hắn phải tuyên bố rằng người Do-thái có vị thần nào đó bảo vệ, nên không thể bị hại bao lâu họ còn sống theo Lề Luật Vị ấy truyền.

Cái chết của vua An-ti-ô-khô Ê-pi-pha-nê* (1 Mcb 6,1-17 ; 2 Mcb 1,11-17)

9 [1] Vào thời ấy, vua An-ti-ô-khô đã phải rút lui khỏi các miền thuộc Ba-tư, chẳng vẻ vang chút nào. [2] Số là vua đã đến một thành phố tên là Péc-xê-pô-li, xông vào cướp của đền thờ và chiếm luôn thành ấy. Vì thế dân thành đã đứng lên cầm khí giới tự vệ. Bấy giờ dân bản xứ đánh cho vua An-ti-ô-khô phải bỏ chạy và xấu hổ rút quân. [3] Trong lúc đang ở Éc-ba-tan, vua nghe biết những chuyện đã xảy đến cho tướng Ni-ca-no và cho quân của tướng Ti-mô-thê. [4] Vua đùng đùng nổi giận, tưởng rằng sẽ trút được lên đầu người Do-thái nỗi nhục mình đã trải qua khi phải tháo chạy. Vì thế vua ra lệnh cho người đánh xe phải phóng thẳng một mạch không được ngừng. Vua tự cao tự đại tuyên bố : "Đến Giê-ru-sa-lem, ta sẽ biến thành này nên mồ chôn tập thể cho bọn Do-thái." Vua đâu biết rằng bản án từ Trời đang chờ đợi vua. [5] Quả thế, vua vừa nói xong thì Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en là Đấng thấu suốt mọi sự, đã bắt vua mang một chứng bệnh không thuốc chữa, và không ai thấy. Ruột gan vua quặn đau dữ dội, hết cơn này đến cơn khác. [6] Âu cũng là chuyện hợp lý thôi, bởi vì vua đã từng làm cho bao người khác phải đau lòng xót dạ và bắt họ chịu vô vàn nỗi thống khổ chưa từng thấy. [7] Thế nhưng vua vẫn không chừa được tính ngạo nghễ, vẫn giữ thói kiêu căng, cứ phun lửa giận trên đầu người Do-thái, nên mới ra lệnh phải chạy mau hơn nữa. Xe đang chạy ầm ầm thì đột nhiên, vua ngã văng ra thật mạnh, khiến toàn thân đều bị thương tích. [8] Chỉ vừa mới đây, vì kiêu ngạo không ai bằng, vua tưởng mình có quyền ra lệnh cho sóng biển, có sức đem đỉnh núi đặt lên bàn cân, thì bây giờ vua phải nằm sóng sượt trên mặt đất và phải nhờ người khác cáng đi. Điều đó chứng tỏ cho mọi người thấy quyền năng của Thiên Chúa. [9] Khắp thân mình kẻ vô đạo ấy, giòi bọ cứ nhung nhúc. Và tuy vua còn sống, thịt cứ rữa ra từng mảng làm cho vua đau đớn vô cùng. Mùi hôi thối xông lên khiến cả đạo quân không sao chịu được. [10] Mới một lát trước đây, vua tưởng chừng như sao trên trời cũng ở trong tầm tay, thì giờ đây không ai thèm khiêng vua nữa, vì không chịu nổi mùi hôi thối nồng nặc.

[11] Mãi đến lúc này, khi toàn thân đã rữa, vua mới bắt đầu chừa được thói kiêu ngạo thái quá, mới biết thân biết phận nhờ trận đòn Thiên Chúa giáng xuống và nhờ những cơn đau không ngớt hoành hành. [12] Chính vua cũng không sao chịu nổi mùi hôi thối của mình, nên đã nói : "Suy phục Thiên Chúa là phải đạo. Đã mang thân phận phải chết, thì đừng nghĩ mình ngang hàng với Thiên Chúa." [13] Vua gian ác này đã khấn hứa với Chúa Tể, nhưng Người đâu còn xót thương vua được nữa. Vua đã hứa [14] là sẽ tuyên bố Thành Thánh được tự do, nơi trước đây vua hăm hở đến nhằm phá cho bình địa và biến thành mồ chôn tập thể. [15] Còn những người Do-thái và con cái họ, trước kia vua xét là chẳng đáng được chôn, chỉ đáng quẳng cho mãnh thú và cho chim săn mồi, thì nay vua hứa là sẽ cho được bình quyền với dân thành A-thê-na. [16] Vua còn hứa là Đền Thánh vua đã cướp phá thì vua sẽ dâng cúng những báu vật tuyệt hảo để trang hoàng ; đồ thờ thì vua cũng sẽ đền gấp bội ; còn các khoản chi phí cho việc tế tự, vua sẽ lấy quỹ riêng mà đài thọ. [17] Cuối cùng, vua hứa sẽ trở thành tín đồ Do-thái và bất cứ nơi đâu có người ở, vua sẽ đến công bố quyền năng của Thiên Chúa.

Vua An-ti-ô-khô gửi thư cho người Do-thái

[18] Nhưng đau đớn vẫn không giảm chút nào, vì án công minh của Thiên Chúa đã giáng xuống. Trong tình trạng tuyệt vọng, vua đã viết cho người Do-thái một lá thư được ghi lại dưới hình thức một lời thỉnh nguyện, nội dung như sau :

19 "An-ti-ô-khô, là vua và là thẩm
phán tối cao, gửi thần dân Do-thái
quý mến, lời chào nồng nhiệt và lời
chúc khang an thịnh vượng. 20 Nếu
các ngươi và con cái được an mạnh,
công ăn việc làm được như ý, thì ta tạ
ơn Thiên Chúa hết lòng. 21 Phần ta,
tuy đang liệt giường và kiệt sức,
nhưng vẫn nhớ đến lòng kính trọng
và tấm thịnh tình các ngươi dành cho
ta. Từ các miền thuộc Ba-tư trở về, ta
đã lâm trọng bệnh, nên ta tưởng
tưởng cần phải lo cho nền an ninh
chung của mọi người. 22 Ta không
thất vọng về sức khoẻ của mình, trái
lại, vẫn rất hy vọng được khỏi bệnh.
23 Nhưng ta thấy xưa kia, mỗi khi đi
chinh phạt các miền thượng du, phụ
vương ta đều đã chỉ định người kế vị,
24 để nếu có chi bất ngờ xảy đến, hoặc
có tin gì đồn ra, thì thần dân biết
việc triều chính đã được trao cho ai
rồi, khỏi lo lắng gì nữa. 25 Ngoài ra, ta
cũng biết rằng các vương hầu lân
bang, các thủ lãnh của các nước
chung quanh vương quốc hằng rình
rập thời cơ, chờ cho biến cố bất ngờ
xảy tới. Vì thế, nay ta chỉ định hoàng
tử An-ti-ô-khô lên kế vị. Đã nhiều lần
ta ân cần gửi gắm hoàng tử cho nhiều
người trong các ngươi, mỗi khi ta lên
các tỉnh miền thượng du. Ta cũng
viết cho hoàng tử lá thư đính kèm.
26 Vậy ta khuyến cáo, ta yêu cầu các
ngươi hãy nhớ lại các ân huệ chung
hay riêng ta đã ban. Mỗi người hãy
giữ mối thiện cảm vẫn dành cho ta
và cho hoàng tử. 27 Quả thật ta xác
tín rằng hoàng tử sẽ nghiêm chỉnh
theo đuổi đường lối của ta trong tinh
thần khoan dung và nhân đạo, mà
sống hoà hợp với các ngươi."

28 Như vậy vua sát nhân và lộng
ngôn này đã phải chịu đau đớn kinh
khủng như chính vua đã làm cho
người khác phải đau khổ. Vua đã chịu
số phận hẩm hiu là kết liễu cuộc đời
nơi đất khách quê người, trên miền
rừng núi. 29 Ông Phi-líp-phê, người
bạn của vua từ thời thơ ấu, đã mang
xác vua về. Nhưng vì sợ hoàng tử của
vua An-ti-ô-khô, ông Phi-líp-phê đã
lánh qua Ai-cập, sống với ông Pơ-tô-lê-
mai Phi-lô-mê-tô.

Thanh tẩy Đền Thờ (1 Mcb 4,36-61)

10 1 Nhờ có Đức Chúa hướng dẫn,
ông Ma-ca-bê và các chiến hữu
đã chiếm lại Đền Thờ và thành phố.
2 Các bàn thờ do quân dị chủng xây
tại quảng trường, cũng như các nơi
thánh, họ đều triệt hạ. 3 Sau khi đã
thanh tẩy Đền Thờ, họ làm một bàn
thờ khác dâng lễ toàn thiêu. Họ đập
đá lấy lửa, dùng lửa đó mà dâng hy lễ
sau hai năm gián đoạn. Họ cũng thắp
hương, đốt đèn và dâng bánh tiến như
đã làm trước kia. 4 Làm xong, họ sấp
mình phủ phục, nài xin Đức Chúa
đừng để họ lâm vào những thảm hoạ
vừa qua. Nếu họ còn phạm tội, thì xin
Người mở lượng khoan dung mà sửa
phạt, chứ đừng trao nộp họ vào tay
những dân phạm thượng và dã
man. 5 Ngày Đền Thờ được thanh tẩy
cũng là ngày trước kia Đền Thờ bị
quân dị chủng làm ô uế ; đó là ngày
hai mươi lăm tháng Kít-lêu. 6 Họ hân
hoan mừng lễ tám ngày liền, theo kiểu
mừng lễ Lều, nhớ những ngày họ
mừng lễ Lều trước đó ít lâu, khi họ
sống trong đồi núi và hang động như
loài dã thú. 7 Vì thế, tay cầm những
bó hoa sim, những cành lá xanh tươi
và những tàu chà là, họ cất lên những
bài ca để chúc tụng Đấng đã làm cho
việc thanh tẩy Nơi Thánh của Người
được thành tựu mỹ mãn. 8 Họ đã bỏ
phiếu quyết định và chỉ thị cho toàn
dân Do-thái hằng năm phải mừng các
ngày lễ ấy*.

VI. ÔNG GIU-ĐA CHỐNG LẠI CÁC DÂN LÂN BANG VÀ TƯỚNG LY-XI-A CỦA VUA ÊU-PA-TO

Ông Pơ-tô-lê-mai Mác-rôn bị thất sủng

9 Trên đây là những gì liên quan
đến cái chết của vua An-ti-ô-khô hiệu
Ê-pi-pha-nê. 10 Nay chúng tôi xin
trình bày các biến cố dưới triều vua
An-ti-ô-khô Êu-pa-to, con của vua vô
đạo ấy. Chúng tôi lược tóm các tai hoạ
do chiến tranh gây nên. 11 Số là vua
Êu-pa-to vừa nắm quyền cai trị vương
quốc, đã chỉ định một ông Ly-xi-a nào
đó làm tể tướng và làm tổng trấn

miền Coi-lê Xy-ri và Phê-ni-xi. 12 Ông Pơ-tô-lê-mai cũng gọi là Mác-rôn, thấy người ta bất công với dân Do-thái, nên ông là người đầu tiên đã đối xử công bằng với họ, và cố gắng lấy tình thân hiếu hoà mà cai trị họ. 13 Do đó ông đã bị các bạn hữu của vua Êu-pa-to tố cáo với vua. Lúc nào ông cũng nghe người ta gọi mình là đồ phản bội, vì ông đã bỏ đảo Sýp do vua Phi-lô-mê-tô trao phó cho ông, và đã về quy thuận vua An-ti-ô-khô Ê-pi-pha-nê. Rồi, vì không có khả năng chu toàn chức vụ, ông đã uống thuốc độc tự giã cuộc đời.

Tướng Goóc-ghi-át và các thành trì xứ I-đu-mê (1 Mcb 5,1-8)

14 Tướng Goóc-ghi-át, một khi được làm tổng trấn của vùng, đã mộ lính đánh thuê và lợi dụng mọi cơ hội để gây chiến với người Do-thái. 15 Cùng lúc ấy, cậy mình có những pháo đài kiên cố, người I-đu-mê quấy nhiễu người Do-thái. Họ lại còn tiếp đón những kẻ bị trục xuất khỏi Giê-ru-sa-lem và tìm mọi cách để gây chiến. 16 Ông Ma-ca-bê và các chiến hữu đã khẩn khoản nài xin Thiên Chúa cùng với họ chiến đấu. Rồi họ xông tới các pháo đài của người I-đu-mê. 17 Họ tấn công như vũ bão, chiếm các vị trí ấy và đẩy lui tất cả quân địch đang chiến đấu trên tường thành. Ai rơi vào tay họ là họ giết ; họ đã hạ sát không dưới hai chục ngàn. 18 Ít nhất có chín ngàn tên trốn vào hai tháp canh rất kiên cố, được trang bị đầy đủ để có thể cầm cự lúc bị bao vây. 19 Ông Ma-ca-bê để các ông Si-môn, Giô-xếp và Dắc-cai ở lại đó cùng với số quân cần thiết để bao vây chúng ; còn chính ông thì thân hành đến những nơi nào cần hơn. 20 Nhưng quân lính của ông Si-môn tham lam nên đã bị một số người trong các tháp canh ấy dùng tiền mua chuộc. Họ đã nhận bảy mươi ngàn quan tiền và để cho một số địch tẩu thoát. 21 Được tin này, ông Ma-ca-bê liền triệu tập các thủ lãnh trong dân lại và kết tội những kẻ vì tham tiền mà bán đứng anh em, thả kẻ thù ra để chúng đánh lại. 22 Ông xử tử những kẻ can tội phản bội, và lập tức ông chiếm được hai tháp canh. 23 Bách chiến bách thắng, ông tiêu diệt hơn hai mươi ngàn địch trong hai pháo đài ấy.

Ông Giu-đa hạ tướng Ti-mô-thê và chiếm Ghe-de

24 Tướng Ti-mô-thê trước đây đã bị người Do-thái đánh bại, nay chiêu mộ vô số lính đánh thuê và tập trung rất nhiều chiến mã từ A-xi-a đưa về. Ông tiến đến Giu-đê nhằm dùng vũ lực chiếm lấy xứ này. 25 Khi ông ấy đến gần, ông Ma-ca-bê và các chiến hữu liền khẩn cầu Thiên Chúa, bỏ bụi đất lên đầu, mặc áo vải thô, 26 sấp mình phủ phục ngay dưới chân phía trước của bàn thờ dâng lễ toàn thiêu. Họ xin Người thương xót và trở thành kẻ thù của kẻ thù họ, đối phương của đối phương họ, như Lề Luật đã nói rõ.

27 Cầu nguyện xong, họ mang khí giới đi ra khỏi thành một quãng khá xa. Đến gần kẻ thù, họ dừng lại. 28 Bình minh vừa ló rạng, đôi bên giáp chiến ; một bên tin chắc sẽ chiến thắng vẻ vang vì dựa vào lòng dũng cảm của mình, đồng thời vào sự trợ giúp của Đức Chúa, còn bên kia lấy cảm thù làm động lực chiến đấu. 29 Đang khi trận chiến diễn ra ác liệt, thì quân địch thấy trên trời xuất hiện năm nhân vật lẫm liệt oai phong, cỡi ngựa ngậm hàm thiết vàng, chỉ huy quân Do-thái. 30 Các vị này kéo ông Ma-ca-bê vào giữa, lấy áo giáp của mình che chở cho ông, giữ gìn ông cho khỏi bị thương tích. Mặt khác, các vị này bắn tên và cho sét đánh vào quân địch, khiến chúng loà mắt, hốt hoảng bỏ chạy tán loạn và bị đánh tan tành. 31 Hai mươi ngàn năm trăm tên địch và hơn sáu trăm kỵ binh đã bị hạ sát. 32 Chính tướng Ti-mô-thê phải trốn vào một pháo đài rất kiên cố gọi là Ghe-de, do tướng Khai-rê-a chỉ huy. 33 Ông Ma-ca-bê và các chiến hữu đã hăng say phấn khởi vây thành này được bốn ngày. 34 Những kẻ bên trong ỷ vào địa thế an toàn, nên cứ nặng lời phạm thượng và thốt ra những câu thô lỗ tục tằn. 35 Rạng sáng ngày thứ năm, hai mươi thanh niên trong đội quân của ông Ma-ca-bê, bừng bừng giận dữ vì những lời lộng ngôn, đã anh dũng xông lên tường thành. Như những con thú đang nổi giận, họ gặp ai giết nấy. 36 Những người khác cũng tiến lên đánh tập hậu những kẻ bị vây hãm bên trong, phóng hoả đốt các tháp canh và nhóm

lửa thiêu sống bọn lộng ngôn. Trong khi đó, hai mươi thanh niên kia phá cổng, đón cánh quân còn lại tiến chiếm thành. [37] Họ hạ sát tướng Ti-mô-thê đang trốn trong một bể nước ; họ giết luôn tướng Khai-rê-a em ông cùng với ông A-pô-lô-pha-nê. [38] Sau chiến thắng này, họ hát những bài thánh thi, những câu ca ngợi mà chúc tụng Đức Chúa là Đấng đã ban xuống cho Ít-ra-en bao hồng ân cao cả và đã cho họ chiến thắng quân thù.

Cuộc chinh phạt thứ nhất của tướng Ly-xi-a (1 Mcb 4,26-35)

11 [1] Ít lâu sau, hoàng thân Ly-xi-a là người giám hộ của vua và cũng là quan nhiếp chính vô cùng phẫn uất vì những sự việc đã xảy ra. [2] Ông tập hợp chừng tám chục ngàn bộ binh và toàn thể kỵ binh, rồi lên đường tiến đánh người Do-thái. Mục đích của ông là biến Giê-ru-sa-lem thành nơi cư trú cho người Hy-lạp, [3] bắt Đền Thờ phải nộp thuế như các đền thờ của dân ngoại và hằng năm bán chức thượng tế. [4] Ông chẳng đếm xỉa gì đến quyền năng của Thiên Chúa, nhưng lại quá tự tin vì có hàng vạn bộ binh, hàng ngàn kỵ mã và có đến tám chục thớt voi.

[5] Vào xứ Giu-đê, ông tiến gần đến thành Bết Xua, một trọng điểm cách Giê-ru-sa-lem chừng hai mươi tám cây số, và vây hãm thành ấy. [6] Ông Ma-ca-bê và các chiến hữu nghe biết ông Ly-xi-a đến công hãm các pháo đài, liền cùng với dân chúng khóc than kêu cầu Đức Chúa, xin Người sai một sứ giả kịp thời đến cứu Ít-ra-en. [7] Rồi chính ông Ma-ca-bê là người đầu tiên cầm khí giới, khích lệ mọi người cùng với ông liều mạng cứu thoát anh em. Nhiệt khí bừng bừng, họ nhất tề xông vào trận chiến. [8] Lúc họ đến gần Giê-ru-sa-lem, thì bỗng có một kỵ binh mình mặc áo trắng, tay cầm khí giới bằng vàng, hiện ra chỉ huy họ. [9] Mọi người đồng thanh chúc tụng Thiên Chúa giàu lòng thương xót. Họ cảm thấy hăng say phấn khởi đến nỗi sẵn sàng đâm chém không những kẻ thù, mà cả đến những con thú dữ dằn nhất ; thậm chí ngay vách sắt tường đồng, họ cũng sẵn sàng chọc thủng. [10] Nhờ có Đức Chúa xót thương và được một đồng minh từ trời xuống giúp, họ dàn trận tiến lên. [11] Như sư tử vồ mồi, họ xông vào quân địch, hạ sát mười một ngàn bộ binh, một ngàn sáu trăm kỵ mã, và buộc tất cả những tên khác phải tháo lui. [12] Đại đa số bọn chúng bị thương, trút hết binh giáp chạy cứu lấy mạng ; chính Ly-xi-a cũng phải đào thoát thật nhục nhã ê chề.

Hoà ước ký với người Do-thái. Bốn lá thư liên quan đến hoà ước. (1 Mcb 6,56-61)

[13] Nhưng ông Ly-xi-a không phải là người thiếu thông minh. Ông nghĩ lại việc thất trận vừa qua và nhận ra rằng sở dĩ người Hip-ri bách chiến bách thắng là nhờ có Thiên Chúa Toàn Năng liên minh trợ lực. [14] Ông sai sứ giả đến với họ, để nghị ký một hoà ước dựa trên những điều kiện thoả đáng, và ông hứa sẽ thuyết phục nhà vua làm thân với họ. [15] Tất cả những điều ông Ly-xi-a đề nghị, ông Ma-ca-bê đều ưng thuận, vì chỉ quan tâm đến lợi ích chung. Cũng thế, những gì ông Ma-ca-bê đề nghị trong văn thư gửi ông Ly-xi-a liên quan đến người Do-thái, đều được nhà vua chấp nhận.

[16] Sau đây là nội dung bức thư ông Ly-xi-a gửi cho người Do-thái : "Ly-xi-a gửi lời chào thăm toàn dân Do-thái. [17] Các ông Gio-an và Áp-sa-lôm được anh em cử đến gặp tôi, sau khi trình văn thư đính kèm, đã yêu cầu tôi chấp thuận những điều khoản được nêu ra trong đó. [18] Vì thế, tất cả những gì cần trình lên nhà vua, tôi đã đệ trình. Còn những vấn đề có thể giải quyết, tôi đã chấp thuận. [19] Vậy nếu anh em tiếp tục giữ thái độ hợp tình hợp lý đối với lợi ích quốc gia, thì trong tương lai tôi sẽ cố gắng phục vụ lợi ích của anh em. [20] Còn những vấn đề phụ, thì theo chỉ thị của tôi, sứ giả của anh em và đại diện của tôi sẽ thảo luận với nhau. [21] Chúc anh em vạn an. Năm một trăm bốn mươi tám, ngày hai mươi bốn tháng Đi-ô Cô-rin-tô."

[22] Còn chiếu chỉ của nhà vua thì có nội dung như sau : "Vua An-ti-ô-khô gửi lời chào thăm người anh em Ly-xi-a. [23] Từ khi phụ vương ta về sum họp với chư thần, ta hằng mong muốn cho

thần dân trong vương quốc được an cư lạc nghiệp. 24 Ta nghe biết người Do-thái không chịu sống theo phong tục Hy-lạp như phụ vương ta mong muốn, nhưng lại thích sống theo phong cách riêng của mình hơn, nên đã xin được giữ các luật lệ của mình. 25 Nay vì muốn cho dân tộc ấy được sống yên hàn, ta quyết định trả lại Đền Thờ cho chúng, và cho phép chúng sống theo tục lệ cha ông. 26 Vậy ngươi hãy cho sứ giả đến gặp chúng và bắt tay làm hoà, để một khi biết được ý muốn của ta, chúng an tâm và vui vẻ làm ăn sinh sống."

27 Còn chiếu chỉ của vua gửi cho dân Do-thái thì có nội dung như sau : "Vua An-ti-ô-khô gửi lời thăm hỏi Hội đồng kỳ mục và các người Do-thái khác. 28 Các ngươi được vạn an thì quả là điều ta mong ước. Phần ta, ta vẫn được khang kiện. 29 Mê-nê-la-ô đã trình cho ta biết nguyện vọng của các ngươi là trở về nhà mình làm ăn sinh sống. 30 Vậy tất cả những ai về nhà mình trước ngày ba mươi tháng Xan-ti-cô sẽ được đảm bảo không bị trừng phạt. 31 Ta cho phép người Do-thái dùng thức ăn riêng, giữ các lề luật của mình như trước ; không ai trong các ngươi bị trừng phạt cách nào vì những lỗi phạm do thiếu hiểu biết. 32 Ta cũng đã sai Mê-nê-la-ô đến trấn an các ngươi. 33 Chúc các ngươi an mạnh. Năm một trăm bốn mươi tám, ngày mười lăm, tháng Xan-ti-cô."

34 Người Rô-ma cũng gửi thư cho người Do-thái, nội dung thế này : "Quyn-tô Mem-mi-ô, Ti-tô Ma-ni-li-ô và Ma-ni-ô Xéc-ghi-ô, các sứ thần Rô-ma, gửi lời chào thăm dân Do-thái. 35 Những điều hoàng thân Ly-xi-a chấp thuận cho anh em, chúng tôi cũng tán thành. 36 Còn những điều hoàng thân xét là cần đệ trình đức vua, thì xin anh em xem xét cho kỹ, rồi phái người đến gặp chúng tôi ngay để chúng tôi có thể trình bày với đức vua cách nào có lợi nhất cho anh em, vì chúng tôi đang trên đường tới An-ti-ô-khi-a. 37 Vì thế xin anh em gấp rút phái người đến gặp chúng tôi, cho chúng tôi biết ý kiến. 38 Chúc anh em vạn an. Năm một trăm bốn mươi tám, ngày mười lăm tháng Xan-ti-cô."

Biến cố xảy ra tại Gia-phô và Giam-ni-a

12 1 Ký kết các hiệp ước xong, tướng Ly-xi-a trở về triều đình ; còn người Do-thái quay lại với đồng áng. 2 Nhưng trong số các tổng trấn, các tướng Ti-mô-thê, A-pô-lô-ni-ô con ông Ghen-nai-ô, Giê-rô-ni-mô và Đê-mô-phôn, rồi cả tướng Ni-ca-no người Sýp, đã không để cho người Do-thái sống yên ổn thái bình.

3 Dân thành Gia-phô đã phạm một tội ác tày trời. Chúng mời người Do-thái cư ngụ trong thành đưa vợ con xuống những chiếc thuyền chúng đã bố trí sẵn, làm như thể không có hiềm thù chi với họ. 4 An tâm vì đã có một quyết định của toàn thể dân thành, người Do-thái nhận lời mời để chứng tỏ mình hiếu hoà và không chút ngờ vực. Nhưng khi ra khơi, họ bị nhận chìm, có ít nhất là hai trăm người chết.

5 Biết được tội ác dã man chúng gây ra cho đồng bào mình, ông Giu-đa đã loan tin cho quân lính. 6 Rồi sau khi khẩn cầu Thiên Chúa là thẩm phán công minh, ông tiến đánh bọn người đã giết hại anh em ông. Đang đêm, ông phóng hoả đốt hải cảng, thiêu rụi thuyền bè, chém giết những kẻ trốn trong đó. 7 Vì nội thành đóng kín nên ông rút về, nhưng vẫn giữ ý định sẽ trở lại làm cỏ toàn thành Gia-phô. 8 Tuy nhiên, khi biết những người ở Giam-ni-a định dùng những thủ đoạn tương tự đối với người Do-thái đang sinh sống tại đây, 9 ông Giu-đa đã tấn công dân thành Giam-ni-a vào ban đêm, phóng hoả đốt hải cảng, thuyền bè. Mãi tận Giê-ru-sa-lem, cách đó khoảng năm mươi cây số, người ta còn thấy ánh lửa.

Chinh phạt vùng Ga-la-át
(1 Mcb 5,9-54)

10 Lúc đó ông Giu-đa đem quân lên đường đi đánh tướng Ti-mô-thê. Vừa rời khỏi nơi đó được hai cây số, ông đã bị người Á-rập tấn công. Bọn này có ít nhất năm ngàn bộ binh và năm trăm kỵ mã. 11 Trận chiến diễn ra ác liệt. Nhờ có Thiên Chúa trợ giúp, quân của ông Giu-đa đã chiến thắng. Bị thất trận, dân du mục Á-rập đã xin cầu hoà với ông Giu-đa. Chúng hứa sẽ

nộp đàn súc vật cho ông và sẽ phục vụ ông bất cứ lúc nào. [12] Ông Giu-đa hiểu rằng chúng sẽ có thể giúp ích cho ông rất nhiều, nên đã chấp thuận cho chúng làm hoà. Sau khi ngưng chiến, chúng trở về phần đất của mình. [13] Ông Giu-đa cũng tấn công một thành kia có luỹ kiên cố và tường thành bao quanh ; trong thành có nhiều dân tộc khác nhau sinh sống. Thành đó gọi là Cát-pin. [14] Dân trong thành, cậy vào tường luỹ vững chắc và kho lương thực dự trữ, đã đối xử lỗ mãng với ông và những người theo phe ông : chửi bới, nói lời phạm thượng và thốt ra những câu thô lỗ tục tằn. [15] Ông Giu-đa và những người thuộc phe ông kêu cầu Chúa Tể càn khôn, Đấng đã khiến cho thành Giê-ri-khô phải sụp đổ vào thời ông Giô-suê mà không cần máy phá thành hay chiến cụ. Rồi như mãnh thú, họ xông lên tường thành. [16] Do ý muốn của Thiên Chúa, họ đã chiếm được thành ; họ ra tay chém giết, đến nỗi cái hồ bên cạnh rộng bốn trăm thước như lênh láng máu.

Trận đánh ở Các-ni-on
(1 Mcb 5,37-44)

[17] Rời khỏi đó, ông Giu-đa và những người thuộc phe ông đi chừng một trăm bốn mươi cây số tới Kha-rắc, nơi người Do-thái, cũng gọi là người Tô-bi-a đang sinh sống. [18] Nhưng họ không gặp tướng Ti-mô-thê tại các nơi ấy, vì trước đó ông ta đã rút lui, bởi không làm nên công chuyện gì. Tuy nhiên, ông ta đã để lại một đội quân rất hùng hậu trấn giữ ở một địa điểm nào đó. [19] Các tướng lãnh của ông Ma-ca-bê là Đô-xi-thê và Xô-xi-pát-rô vẫn tiến đánh và tiêu diệt được hơn mười ngàn quân mà tướng Ti-mô-thê đã để lại ở pháo đài. [20] Còn ông Ma-ca-bê thì chia đạo quân của mình thành nhiều cánh quân và đặt người chỉ huy những cánh quân ấy ; rồi xông đánh tướng Ti-mô-thê, người đang nắm trong tay một trăm hai mươi ngàn bộ binh và hai ngàn năm trăm kỵ binh. [21] Được tin ông Giu-đa đang tới, tướng Ti-mô-thê cho đưa đàn bà, trẻ con và các đồ đoàn đến một nơi gọi là Các-ni-on, vì đây là một vị trí hiểm trở, khó lui tới do đường đi nhỏ hẹp. [22] Khi cánh quân thứ nhất của ông Giu-đa vừa xuất hiện, địch quân hốt hoảng, sợ hãi, vì Đấng thấu suốt mọi sự đã hiển linh trên chúng. Chúng đổ xô chạy tứ tán đến nỗi nhiều lần gây thương tích cho nhau và bị đâm bởi chính mũi gươm của nhau. [23] Ông Giu-đa truy kích chúng gắt gao, tàn sát bọn hung hãn và tiêu diệt được khoảng ba mươi ngàn tên. [24] Chính tướng Ti-mô-thê cũng rơi vào tay quân của các ông Đô-xi-thê và Xô-xi-pát-rô ; nhưng ông ta đã khéo lươn lẹo van xin được bảo toàn tính mạng ; bởi lẽ ông ta cũng đang giam giữ cha mẹ và cả anh em của nhiều người trong đám quân Do-thái, nên những người này nắm trong quyền sinh sát của ông. [25] Vì thế, sau khi ông ta đã dài dòng thuyết phục họ bằng lời cam kết là sẽ đưa những người ấy trở về an toàn, thì, để cứu các anh em mình, họ đã thả ông ta ra.

[26] Rồi ông Giu-đa tiến vào Các-ni-on, và A-téc-ga-tê-on, sát hại hai mươi lăm ngàn tên địch.

Ông Giu-đa từ Ép-rôn và Xi-ky-thô-pô-li trở về (1 Mcb 5,45-54)

[27] Sau khi đánh bại và tiêu diệt quân thù, ông Giu-đa còn đem quân tiến đánh Ép-rôn, một thành kiên cố, nơi tướng Ly-xa-ni-a cùng với nhiều người thuộc các bộ lạc khác nhau đang trú đóng. Trai tráng được bố trí trước các tường thành ; chúng chiến đấu anh dũng ; bên trong lại có dự trữ nhiều máy móc và cung tên. [28] Sau khi kêu cầu Chúa Tể cao cả, Đấng đã dùng quyền năng đập tan sức mạnh quân thù, người Do-thái chiếm được thành ; họ sát hại chừng hai mươi lăm ngàn tên địch đồn trú trong đó. [29] Rời nơi ấy, họ tiến đánh Xi-ky-thô-pô-li, cách Giê-ru-sa-lem khoảng một trăm mười cây số. [30] Nhưng các người Do-thái sinh sống ở đó làm chứng rằng dân thành Xi-ky-thô-pô-li đối đãi với họ rất tử tế và tiếp đón họ ân cần trong cơn quẫn bách. [31] Ông Giu-đa và các người theo ông cám ơn dân thành này và khuyến khích họ cứ giữ mối thịnh tình này với người Do-thái.

Rồi ông Giu-đa và các người theo ông trở về Giê-ru-sa-lem, gần ngày mừng lễ các Tuần.

Trận chiến chống lại tướng Goóc-ghi-át

32 Sau lễ gọi là lễ Ngũ Tuần, ông
Giu-đa và các người theo ông tiến
đánh tướng Goóc-ghi-át, tổng trấn
miền I-đu-mê. 33 Goóc-ghi-át xuất
trận cùng với ba ngàn bộ binh và bốn
trăm kỵ binh. 34 Đôi bên giao chiến và
một số ít người Do-thái bị ngã gục.
35 Có một người tên là Đô-xi-thê,
một kỵ binh dũng cảm người Tô-bi-a.
Ông khống chế được tướng Goóc-ghi-
át, nắm lấy áo khoác trận của hắn,
dùng sức mạnh lôi đi và định bắt sống
tên gian ác ấy. Nhưng một kỵ binh
người Thơ-rắc lao vào người ông Đô-
xi-thê, và chém đứt bả vai ông, nên
Goóc-ghi-át trốn thoát vào Ma-rê-sa.
36 Vì chiến đấu đã lâu, quân của ông
Ét-ri-a mệt lử, nên ông Giu-đa kêu
cầu cùng Đức Chúa xin Người tỏ
mình ra là Đấng trợ chiến và chỉ huy
cuộc giao tranh. 37 Sau đó, ông dùng
tiếng của cha ông mà hô lên những
câu thánh thi làm lệnh xung phong,
rồi xuất kỳ bất ý xông vào đám quân
của tướng Goóc-ghi-át, khiến chúng
phải bỏ chạy.

Lễ tế cầu cho chiến sĩ trận vong*

38 Ông Giu-đa thu quân và đến
thành A-đu-lam. Đã đến ngày thứ bảy,
họ thanh tẩy theo tục lệ và mừng ngày
sa-bát ở đó. 39 Ngày hôm sau, vì nhu
cầu đòi hỏi, quân của ông Giu-đa đi
thu các tử thi những người đã ngã gục
và đưa về chôn cất với những người
thân trong phần mộ tổ tiên. 40 Nhưng
bên trong áo trận của mỗi tử thi,
người ta đều tìm thấy những đồ vật
được dâng cúng cho các thần ở Giam-
ni-a : đó là điều mà Lề Luật cấm ; vì
thế ai cũng thấy rõ bởi lý do nào
những người ấy đã ngã gục. 41 Vậy mọi
người chúc tụng Đức Chúa, vì Người
là thẩm phán công minh đã phơi bày
ra ánh sáng những điều bí ẩn. 42 Họ
bắt đầu khẩn nguyện, xin Chúa tẩy
sạch tội lỗi đã phạm. Vị anh hùng
Giu-đa khuyên nhủ toàn quân giữ
mình sạch tội, vì họ đã nhìn thấy
nhãn tiền những việc xảy ra là do tội
của những người đã ngã gục. 43 Ông
Giu-đa quyên được khoảng hai ngàn
quan tiền, và gửi về Giê-ru-sa-lem để
xin dâng hy lễ tạ tội ; ông làm cử chỉ
rất tốt đẹp và cao quý này vì cho rằng
người chết sẽ sống lại. 44 Thực thế,
nếu ông không hy vọng rằng những
chiến binh đã ngã xuống sẽ sống lại,
thì cầu nguyện cho người chết quả là
việc dư thừa và ngu xuẩn. 45 Nhưng
nếu ông nghĩ đến phần thưởng rất tốt
đẹp dành cho những người đã an nghỉ
trong tinh thần đạo đức, thì đây quả
là một ý nghĩ đạo đức và thánh thiện.
Đó là lý do khiến ông xin dâng hy lễ
đền tội cho những người đã chết, để
họ được giải thoát khỏi tội lỗi.

Cuộc chinh phạt của vua An-ti-ô-khô và tướng Ly-xi-a. Ông Mê-nê-la-ô bị tử hình.

13 1 Năm một trăm bốn mươi chín,
ông Giu-đa và những người theo
ông nghe tin vua An-ti-ô-khô Ơu-pa-to
đem đoàn quân đông đảo tới đánh xứ
Giu-đê. 2 Cùng đi với vua còn có Ly-
xi-a, người giám hộ của vua và cũng là
quan nhiếp chính ; ông này dẫn một
đạo quân Hy-lạp gồm một trăm mười
ngàn bộ binh, năm ngàn ba trăm kỵ
binh, hai mươi hai thớt voi và ba trăm
xe trận có trang bị câu liêm.

3 Cả Mê-nê-la-ô cũng nhập bọn với
chúng : ông ta dùng nhiều thủ đoạn
để thuyết phục vua An-ti-ô-khô,
không phải vì mục đích cứu nước,
nhưng với hy vọng được nắm lại
quyền hành. 4 Thế nhưng, Vua các
vua đã khiến cho vua An-ti-ô-khô nổi
giận với tên gian ác ấy ; vì Ly-xi-a đã
trình cho vua biết ông ta là người đã
gây ra mọi tai hoạ, nên vua cho điệu
ông ta đến Bê-roi-a để hành hình theo
thói tục địa phương. 5 Ở đấy có một
cái tháp cao hai mươi lăm thước, chứa
đầy tro ; có một cái máy lớn xoay
tròn, phía nào cũng rớt thẳng xuống
tro. 6 Kẻ nào can tội cướp của Đền
Thờ hay vi phạm bất cứ trọng tội nào
khác, đều bị đưa lên và xô vào tháp
cho chết. 7 Đó là số phận cuối cùng
của Mê-nê-la-ô, một tên phản bội Lề
Luật ; ông ta đã phải chết mà ngay cả
một tấc đất để chôn cũng không có.
8 Thật là công bình ! Vì ông ta đã mắc
rất nhiều tội xúc phạm đến bàn thờ ;
mà lửa và tro bàn thờ đều thiêng
thánh, nên ông ta đã phải chết trong
đống tro.

Người Do-thái cầu nguyện và đã thành công ở gần thành Mô-đin

9 Vậy vua An-ti-ô-khô đến, lòng đầy
những ý tưởng man rợ, định xử sự với
người Do-thái tàn nhẫn hơn là phụ
vương của ông trước kia. 10 Được tin
ấy, ông Giu-đa ra lệnh cho dân chúng
ngày đêm khẩn cầu Đức Chúa : Xin
Người, bây giờ cũng như bao lần
trước, trợ giúp những kẻ sắp mất Lề
Luật, tổ quốc và Đền Thánh ; 11 cũng
xin Người, đừng để dân tộc vừa mới
được hồi sinh lại phải rơi vào tay chư
dân ngạo mạn. 12 Sau khi mọi người
đã cùng nhau làm như thế là than
khóc, ăn chay và phủ phục suốt ba
ngày, để kêu xin Đức Chúa nhân từ,
thì ông Giu-đa khích lệ và ra lệnh cho
họ phải sẵn sàng. 13 Gặp riêng các kỳ
mục rồi, ông quyết định : trước khi
đoàn quân của vua An-ti-ô-khô xâm
lược xứ Giu-đê và chiếm được thành
Giê-ru-sa-lem, người Do-thái phải
xuất quân và giải quyết mọi việc nhờ
ơn Đức Chúa trợ giúp.

14 Vì thế, sau khi dâng quyết định
cho Đấng Tạo Hoá càn khôn, và khích
lệ quân binh chiến đấu anh dũng cho
đến chết để bảo vệ Lề Luật, Đền Thờ,
Thành Thánh, tổ quốc và thể chế,
ông Giu-đa đóng quân gần thành Mô-
đin. 15 Ông ra mật khẩu cho quân
binh : 'Thiên Chúa toàn thắng' ; rồi
tuyển một đoàn quân gồm những trai
tráng tinh nhuệ, đang đêm ông tấn
công vào doanh trại của vua An-ti-ô-
khô, giết được khoảng hai ngàn tên
địch trong trại. Ông đâm chết con voi
đầu đàn và tên quản tượng ngồi trong
tháp. 16 Cuối cùng họ đã làm cho
doanh trại địch kinh hoàng tán loạn ;
rồi họ rút lui trong chiến thắng vẻ
vang. 17 Khi trời vừa tảng sáng, cuộc
tấn công đã kết thúc nhờ có Đức
Chúa che chở phù trợ ông Giu-đa.

Vua An-ti-ô-khô V thương thuyết với người Do-thái (1 Mcb 6,48-63)

18 Nếm cảm được sự táo bạo của
người Do-thái, vua An-ti-ô-khô thử áp
dụng chiến thuật đánh các vị trí quan
trọng. 19 Vua tiến đánh Bết Xua, một
pháo đài kiên cố của người Do-thái,
nhưng bị đẩy lui, bị thất bại và suy
yếu.

20 Ông Giu-đa tiếp tế cho quân lính
bên trong pháo đài những gì họ cần
đến. 21 Nhưng Rô-đô-cô thuộc quân
Do-thái tiết lộ bí mật cho quân thù,
nên đã bị theo dõi, bị bắt và bị cầm
tù. 22 Vua lại phải thương thuyết với
dân thành Bết Xua một lần nữa. Sau
khi đôi bên bắt tay làm hoà thì vua
rút quân. Vua cũng tấn công ông Giu-
đa và những người theo ông, nhưng
vua đã bị đánh bại. 23 Hay tin Phi-líp-
phê đã được vua để lại ở An-ti-ô-khi-a
lo việc triều chính, nay làm loạn, nên
vua bối rối. Vì thế, vua thương thuyết
với người Do-thái, chịu nhượng bộ và
thề sẽ cho họ được hưởng mọi quyền
lợi chính đáng. Vua cũng ký hoà ước,
dâng một hy lễ, bày tỏ lòng tôn kính
đối với Đền Thờ và cho Nơi Thánh
được hưởng nhiều đặc ân.

24 Vua niềm nở tiếp đón ông Ma-ca-
bê, và đặt ông Hê-ghê-mô-nít làm tổng
trấn cai trị từ Pơ-tô-lê-mai cho đến
đất của người Ghe-ra. 25 Vua đến Pơ-
tô-lê-mai, nhưng dân thành này
không hài lòng về hiệp ước. Quả thật,
họ bất mãn về các điều khoản trong
hiệp ước, nên muốn huỷ bỏ. 26 Ly-xi-a
lên diễn đàn, ra sức biện hộ, thuyết
phục, trấn an dân thành và gây được
thiện cảm với họ ; rồi ông ta trở về
An-ti-ô-khi-a. Đó là chuyện về cuộc
xuất chinh và rút lui của vua An-ti-ô-
khô Êu-pa-to.

VII. CUỘC CHIẾN ĐẤU CHỐNG LẠI NI-CA-NO, TƯỚNG CỦA VUA ĐÊ-MÉT-RI-Ô I. NGÀY NI-CA-NO.

Thượng tế An-ki-mô can thiệp (1 Mcb 7,1-21)

14 1 Khoảng ba năm sau, ông Giu-
đa và những người theo ông
nghe đồn rằng vua Đê-mét-ri-ô, con
của vua Xê-lêu-cô, cùng với đoàn quân
đông đảo và đội chiến thuyền đã đổ bộ
lên hải cảng Tri-pô-li. 2 Vua đã chiếm
cứ cả vùng, sau khi thủ tiêu vua An-
ti-ô-khô và Ly-xi-a, giám hộ của vua

này. [3] Có một người tên là An-ki-mô, trước kia là thượng tế, nhưng đã cố tình vi phạm Lề Luật trong thời loạn ly. Ông ta tưởng rằng mình không còn lối thoát, cũng không thể lên bàn thờ dâng lễ toàn thiêu được nữa, [4] nên đã đến gặp vua Đê-mết-ri-ô vào khoảng năm một trăm năm mươi mốt và dâng tặng vua một triều thiên bằng vàng với nhành thiên tuế ; ngoài ra, ông ta còn dâng cho vua những nhánh ô-liu thường dùng ở Đền Thờ. Vào ngày ấy, ông ta ở yên không làm gì.

[5] Tuy nhiên, ông ta đã gặp cơ hội thuận tiện cho những dự tính điên rồ của mình, khi ông được vua Đê-mết-ri-ô triệu đến Hội đồng cố vấn và được hỏi xem người Do-thái có thái độ hay dự tính nào, ông ta liền trả lời : [6] "Những người Do-thái mà người ta gọi là Khi-xi-đin, dưới quyền chỉ huy của Giu-đa Ma-ca-bê, là những kẻ hiếu chiến và phản loạn. Chúng không để cho vương quốc được thái bình. [7] Do đó, tôi đã bị tước mất vinh dự của tổ tiên, ý tôi muốn nói là chức thượng tế. Bây giờ, tôi đến đây, [8] trước hết vì thành tâm lo đến quyền lợi của đức vua, sau là vì công ích của đồng bào tôi ; bởi sự điên cuồng của những kẻ vừa nói trên mà toàn thể giống nòi chúng tôi gặp phải lao đao khốn khổ. [9] Tâu đức vua, khi nào ngài biết rõ từng chi tiết các vấn đề ấy, xin ngài dùng các biện pháp cần thiết để cứu xứ sở và đồng bào chúng tôi đang bị đe doạ tư bề, vì ngài vẫn hằng nhân đạo đối với mọi người. [10] Bao lâu Giu-đa còn sống, đất nước vẫn chưa được thái bình."

[11] An-ki-mô vừa nói như thế xong, các bạn hữu khác của vua Đê-mết-ri-ô, vốn hiềm khích với ông Giu-đa, cũng vội vàng khơi thêm lửa giận của vua. [12] Lập tức vua chỉ định Ni-ca-no, người đã từng là tướng chỉ huy voi trận, làm tổng trấn xứ Giu-đê* và sai đi tới đó. [13] Vua ra lệnh cho ông ta phải giết ông Giu-đa, đánh tan những người theo phe ông này, phục chức cho An-ki-mô làm thượng tế của Đền Thờ rất vĩ đại. [14] Các dân ngoại cư ngụ ở vùng Giu-đê, trước đây trốn tránh ông Giu-đa, nay lũ lượt kéo về liên kết với Ni-ca-no, tưởng rằng nỗi bất hạnh và tai hoạ của người Do-thái sẽ thành điều may mắn cho mình.

Tướng Ni-ca-no kết thân với ông Giu-đa (1 Mcb 7,27-28)

[15] Nghe biết Ni-ca-no và dân ngoại đang đến tấn công mình, người Do-thái bỏ bụi đất lên đầu và cầu xin cùng Đấng đã thiết lập dân Người cho đến muôn đời và đã luôn hiển linh để trợ giúp phần cơ nghiệp của Người là Ít-ra-en. [16] Rồi theo lệnh của vị chỉ huy, lập tức họ rời khỏi đó và giáp chiến với quân địch tại làng Đét-xau. [17] Bấy giờ ông Si-môn, anh ông Giu-đa đang giao chiến với Ni-ca-no, thì bị đối phương tấn công bất ngờ, nên ông phải tổn thất nhẹ. [18] Tuy nhiên, bởi đã từng được nghe nói về chí nam nhi và lòng dũng cảm chiến đấu vì tổ quốc của ông Giu-đa và những người theo ông, nên Ni-ca-no sợ phải đi tới quyết định gây đổ máu. [19] Vì thế ông ta cử các ông Pô-xi-đô-ni-ô, Thê-ô-đô-tô và Mát-tít-gia đến bắt tay làm hoà với người Do-thái.

[20] Vậy sau khi cứu xét kỹ càng các đề nghị ấy, vị chỉ huy thông báo cho toàn quân biết ; và khi mọi người tỏ ra nhất trí thì họ thoả thuận ký hoà ước. [21] Đôi bên ấn định ngày các đại diện sẽ gặp nhau riêng. Mỗi bên chỉ có một xe tiến đến chỗ họp, nơi có đặt hàng ghế danh dự. [22] Ông Giu-đa bố trí quân cầm khí giới, trong tư thế sẵn sàng tại các vị trí xung yếu, đề phòng địch quân tráo trở bất ngờ ; nhưng cuộc thương nghị diễn ra tốt đẹp. [23] Ni-ca-no lưu lại Giê-ru-sa-lem, không làm điều chi thất sách, lại còn giải tán đám đông đã lũ lượt kéo về liên kết với ông ta. [24] Ông ta luôn giữ ông Giu-đa ở bên mình, và trong thâm tâm rất ngưỡng mộ con người ấy. [25] Ông ta khuyên ông Giu-đa lập gia đình và sinh con cái. Thế là ông Giu-đa cưới vợ, chung hưởng cuộc sống an nhàn và hạnh phúc.

An-ki-mô gieo rắc tai hoạ. Ni-ca-no đe doạ Đền Thờ.

[26] An-ki-mô thấy hai ông đối xử tử tế với nhau, nên lấy một bản sao hoà ước, đến yết kiến vua Đê-mết-ri-ô và trình với vua rằng Ni-ca-no có ý định chống lại quyền lợi vương quốc, vì ông

ta muốn cất nhắc ông Giu-đa, kẻ thù của vương quốc, lên kế nghiệp mình. 27 Vua nổi giận và vì lời xúi xiểm quỷ quái của tên đại gian ác ấy, nên viết thư cho Ni-ca-no, ngỏ ý không tán thành bản hoà ước đó, và ra lệnh cho ông ta phải lập tức bắt trói ông Ma-ca-bê điệu về An-ti-ô-khi-a.

28 Được thư ấy, Ni-ca-no hốt hoảng. Ông ta hết sức băn khoăn vì phải thất ước với một người chẳng hề làm một điều chi bất chính. 29 Nhưng vì không thể cưỡng lệnh vua, nên ông ta tìm dịp thuận tiện dùng mưu kế thi hành chỉ thị ấy. 30 Còn ông Ma-ca-bê, khi thấy Ni-ca-no tỏ ra lạnh nhạt với mình và đối xử cứng cỏi khác thường, thì hiểu rằng sự lạnh nhạt ấy tiên báo một điềm chẳng lành. Vì thế, ông tập hợp một số người theo ông trốn xa Ni-ca-no. 31 Sau khi nhận ra mình bị mắc mưu ông Giu-đa, Ni-ca-no tiến lên Đền Thánh vĩ đại, đang lúc các tư tế dâng hy lễ như thường lệ. Ông ta truyền cho các tư tế phải trao nộp con người ấy. 32 Họ cương quyết thề rằng không biết người đang bị truy nã hiện nay ở đâu. 33 Ni-ca-no giơ tay phải về phía Đền Thờ mà thề như sau : "Nếu các ngươi không bắt trói Giu-đa đem nộp cho ta, ta sẽ phá bình địa Đền Thờ của Thiên Chúa, sẽ triệt hạ bàn thờ dâng lễ toàn thiêu, rồi sẽ dựng ngay tại đó một điện thờ nguy nga dâng kính thần Đi-ô-ny-xô." 34 Nói xong, ông ta bỏ đi. Nhưng các tư tế dang tay lên trời, khẩn cầu cùng Đấng hằng chiến đấu cho dân tộc chúng ta. Họ cầu nguyện như thế này : 35 "Lạy Đức Chúa, Ngài chẳng cần gì cả. Ngài ưa thích có một Đền Thờ để lưu ngụ giữa chúng con. 36 Vậy nay, lạy Đức Chúa, Đấng vô cùng thánh thiện, xin Ngài luôn gìn giữ cho khỏi bị ô uế Ngôi Nhà này, Ngôi Nhà vừa mới được thanh tẩy."

Cái chết của ông Ra-dít

37 Khi ấy có một người tên là Ra-dít, thuộc hàng kỳ mục ở Giê-ru-sa-lem, bị tố cáo với Ni-ca-no. Ông là một người yêu mến đồng bào mình, tiếng tăm lừng lẫy và được gọi là cha của dân Do-thái, vì ông đối xử nhân từ với họ. 38 Trong giai đoạn đầu thời loạn ly, ông bị buộc tội là giữ đạo Do-thái. Với lòng nhiệt thành lớn lao, ông đã liều hy sinh cả thân xác và mạng sống vì đạo ấy. 39 Để chứng tỏ lòng ác cảm vốn có từ lâu đối với người Do-thái, Ni-ca-no sai hơn năm trăm quân đi bắt ông Ra-dít, 40 vì nghĩ rằng bắt được ông này là giáng một đòn chí tử trên người Do-thái. 41 Nhưng khi bọn lính sắp chiếm được cái tháp, đang cố phá cổng ngoài và đòi đem lửa đốt các cửa, ông Ra-dít thấy mình bị bao vây tứ phía, đã rút gươm ra đâm vào mình. 42 Ông muốn chết vinh hơn là phải rơi vào tay bọn hung ác và bị nhục nhã, không xứng với địa vị cao quý của mình. 43 Nhưng vì cuộc chiến hỗn loạn, ông không đâm trúng chỗ hiểm. Khi quân địch tông cửa ùa vào, ông đã nhanh chân chạy lên bờ tường cao và anh dũng gieo mình xuống giữa đám đông. 44 Lập tức chúng giãn ra tạo thành một khoảng trống và ông rơi vào giữa. 45 Tuy còn thoi thóp, nhưng lòng bừng bừng nhiệt khí, ông chỗi dậy, dù máu chảy đầm đìa và vết thương đau đớn ; ông chạy ngang qua đám đông, rồi đứng trên một tảng đá cheo leo. 46 Mặc dù mất gần hết máu, ông cũng móc ruột xổ ra, hai tay cầm ruột quăng vào đám đông. Ông khẩn cầu Đấng làm chủ sự sống và thần khí, xin Người một ngày kia ban lại chúng cho ông. Ông qua đời như thế đó.

Những lời lộng ngôn và phạm thượng của Ni-ca-no

15 1 Ni-ca-no biết được ông Giu-đa và các người theo ông đang có mặt trong các miền thuộc xứ Sa-ma-ri, nên quyết định tấn công họ vào ngày nghỉ, để được bảo đảm an toàn. 2 Những người Do-thái bị ép buộc theo ông ta nói : "Xin ông đừng tiêu diệt họ cách tàn bạo và dã man như thế, nhưng hãy tôn vinh ngày mà chính Đấng thấu suốt mọi sự đã thánh hoá và quý trọng hơn những ngày khác." 3 Lúc ấy tên đại gian ác hỏi xem ở trên trời có vị Chúa Tể truyền phải mừng ngày sa-bát không. 4 Những người Do-thái quả quyết : "Chính Đức Chúa hằng sống, Chúa Tể ngự trên trời, đã truyền phải giữ ngày thứ bảy." 5 Ông ta nói : "Chính ta, ta là chúa tể trần gian, ta truyền cho các ngươi phải cầm khí giới và lo phục vụ nhà

vua." Nhưng ông ta đã không thực hiện được ý định đen tối của mình.

Ông Giu-đa khích lệ binh lính và được ca tụng

6 Trong khi Ni-ca-no huênh hoang tự cao tự đại, quyết định lấy những chiến lợi phẩm tịch thu được của ông Giu-đa và những người theo ông mà dựng lên một đài chiến thắng công cộng, 7 thì ông Ma-ca-bê vẫn một lòng tin tưởng và cậy trông vào ơn phù trợ của Đức Chúa. 8 Ông khuyên các người theo ông đừng sợ dân ngoại tấn công, nhưng hãy nhớ lại những ơn phù trợ xưa kia Trời đã ban cho họ, và bây giờ hãy trông chờ chiến thắng mà Đấng Toàn Năng sắp ban cho họ. 9 Ông dùng Sách Luật và các ngôn sứ mà khích lệ họ, lại còn nhắc cho họ nhớ đến các trận đánh họ đã thắng ; ông làm cho họ bừng bừng nhiệt khí. 10 Sau khi làm cho họ phấn khởi, ông còn khích lệ họ nhiều hơn nữa bằng cách tỏ cho họ thấy dân ngoại đã bất trung và bội ước.

11 Ông võ trang cho mỗi người theo ông được an toàn, không phải bằng khiên thuẫn, giáo mác cho bằng những lời khuyến khích cao thượng. Ngoài ra, ông còn thuật lại cho họ nghe một giấc mơ đáng tin, giống như một thị kiến, làm cho họ phấn khởi vui mừng. 12 Đây là cảnh tượng ông thấy : ông Ô-ni-a, nguyên là thượng tế*, một người lương thiện tốt lành đã xử sự nhã nhặn, đối đãi hiền từ, nói năng lịch sự và đã thực hành các nhân đức ngay từ buổi thiếu thời. Lúc ấy, ông dang tay cầu nguyện cho toàn thể cộng đồng Do-thái. 13 Rồi một người khác xuất hiện, cũng làm như ông Ô-ni-a. Người này nổi bật nhờ mái tóc bạc và phẩm cách của mình, lại toả ra chung quanh một vẻ oai phong lẫm liệt khác thường. 14 Ông Ô-ni-a lên tiếng nói : "Đây là Giê-rê-mi-a, ngôn sứ của Thiên Chúa. Ông hằng yêu mến anh em đồng bào mình, cầu nguyện nhiều cho toàn dân và tất cả Thành Thánh*." 15 Rồi ông Giê-rê-mi-a đưa tay phải ra trao cho ông Giu-đa thanh gươm bằng vàng. Khi trao gươm, ông nói thế này : 16 "Hãy nhận lấy thanh gươm thánh này. Đó là món quà Thiên Chúa ban. Nhờ nó, ngươi sẽ đánh tan quân địch."

Dàn trận

17 Được lời khích lệ của ông Giu-đa, những lời lẽ thật quý hoá, có sức khơi dậy lòng can đảm và mang lại khí phách nam nhi cho thanh niên, người Do-thái quyết định không còn giữ thế thủ trong trại nữa, nhưng can đảm tấn công và đem chí khí nam nhi bám sát quân địch để giải quyết chiến cuộc, bởi vì Thành Thánh, tôn giáo và Đền Thờ đang gặp cơn nguy khốn. 18 Quả thật, đối với họ, lo lắng cho vợ con, anh em và thân thích chỉ là phụ thuộc ; còn nỗi lo sợ lớn hơn cả và chính yếu hơn cả là cho Đền Thờ đã được thánh hiến. 19 Những người còn ở lại trong thành cũng lo sợ không kém ; họ lo lắng vì cuộc giao tranh ngoài chiến địa. 20 Mọi người chờ đợi giờ quyết định sắp đến, trong lúc địch quân tập trung lực lượng, bày binh bố trận, đưa đàn voi trận tới vị trí xung yếu, và dàn kỵ binh ra hai cánh. 21 Khi ông Ma-ca-bê nhìn thấy đông đảo quân địch xuất hiện, trang bị đủ loại vũ khí và đàn voi trận hung hăn, ông dang tay lên trời, khẩn cầu Đức Chúa là Đấng làm nên những công trình kỳ diệu, vì ông biết rằng chiến thắng không phải là nhờ vũ khí, nhưng là do Người quyết định ban cho những ai xứng đáng. 22 Trong khi khẩn cầu, ông nói như thế này : "Lạy Chúa Tể, dưới triều Khít-ki-gia vua nước Giu-đê, Ngài đã sai sứ thần của Ngài đến tiêu diệt một trăm tám mươi lăm ngàn quân của Xan-khê-ríp. 23 Vậy giờ đây, lạy Chúa Tể ngự trên trời, xin kịp thời phái sứ thần đến đi trước chúng tôi, gieo sợ hãi và kinh hoàng cho địch quân. 24 Xin Ngài vung cánh tay mạnh mẽ trừng phạt những kẻ nói lộng ngôn phạm thượng dám tấn công dân thánh của ngài." Rồi ông kết thúc bằng những lời ấy.

Ni-ca-no bại trận và chết
(1 Mcb 7,43-50)

25 Quân của Ni-ca-no tiến lên theo tiếng kèn và bài ca lâm trận. 26 Còn ông Giu-đa và những người theo ông thì giao chiến với quân địch giữa

những lời kêu van cầu khẩn. [27] Tay chiến đấu mà lòng cầu khẩn Thiên Chúa, họ giết ít nhất cũng được ba mươi lăm ngàn tên địch. Họ rất đỗi vui mừng vì Thiên Chúa đã biểu lộ quyền năng của Người. [28] Diệt quân thù xong, họ vui sướng trở về vì biết rằng Ni-ca-no đã ngã gục, mình còn mang đầy binh giáp.

[29] Giữa tiếng hò la ỉnh ỏi, họ dùng tiếng của cha ông mà chúc tụng Chúa Tể. [30] Rồi ông Giu-đa, người luôn luôn chiến đấu ở hàng đầu, người đã cống hiến cả cuộc đời mình cho đồng bào và vẫn giữ mối thân tình đối với dân tộc ngay từ thời niên thiếu, đã ra lệnh chặt đầu, chặt tay đến tận bả vai của Ni-ca-no đem về Giê-ru-sa-lem. [31] Đến nơi, ông triệu tập người đồng chủng, đặt các tư tế đứng trước bàn thờ dâng lễ toàn thiêu và cho gọi quân canh ở Thành Luỹ đến. [32] Ông giương cao thủ cấp của Ni-ca-no gian ác cho họ thấy, và cả bàn tay của tên lộng ngôn phạm thượng ấy, kẻ đã dám ngạo mạn giơ tay chống lại Đền Thánh của Đấng Toàn Năng. [33] Cắt lưỡi của tên Ni-ca-no khốn kiếp đó rồi, ông hạ lệnh thái ra từng mảnh ném cho chim trời ăn, và truyền bêu trước Đền Thờ cánh tay là giá ông ta phải trả cho sự điên rồ của mình. [34] Lúc ấy mọi người hướng lên trời chúc tụng Đức Chúa hiển linh ; họ nói : "Chúc tụng Đấng đã gìn giữ Nơi Thánh của Người khỏi bị ô uế."

[35] Ông Giu-đa cũng bêu thủ cấp của Ni-ca-no ở Thành Luỹ*, để cho mọi người thấy dấu chỉ tỏ tường và hiển nhiên về ơn phù trợ của Đức Chúa. [36] Mọi người bỏ thăm, cùng nhau đi đến quyết định là đừng để ngày ấy trôi qua mà không ghi nhớ gì cả, nhưng phải mừng vào ngày mười ba tháng mười hai, tức là tháng A-đa theo tiếng Xy-ri, ngày áp của ngày Moóc-đo-khai*.

Lời kết

[37] Các sự kiện liên quan đến Ni-ca-no đã xảy ra như vậy. Kể từ thời kỳ ấy, người Híp-ri hoàn toàn làm chủ thành Giê-ru-sa-lem. Tôi cũng xin kết thúc tác phẩm ở đây. [38] Nếu công việc soạn thảo được xuôi xẻn và thành công, thì đó là điều tôi mong ước. Còn nếu tác phẩm kém giá trị và tầm thường, thì đó cũng là tất cả điều tôi có thể làm. [39] Cũng như chỉ uống nguyên rượu hoặc nguyên nước thì không tốt, nhưng uống rượu có pha nước thì mới ngon lành và thú vị ; cũng vậy nếu trình thuật được xếp đặt gọn gàng và hấp dẫn thì làm sướng tai người đọc truyện. Vậy tôi xin chấm dứt ở đây.

SÁCH GIÓP

I. LỜI MỞ ĐẦU

Xa-tan thử thách ông Giốp

1 [1] Xưa ở đất Út có một người tên là Giốp. Ông là một con người vẹn toàn và ngay thẳng, kính sợ Thiên Chúa và lánh xa điều ác. [2] Ông sinh được bảy người con trai và ba người con gái. [3] Ông có một đàn súc vật gồm bảy ngàn chiên dê, ba ngàn lạc đà, năm trăm đôi bò, năm trăm lừa cái và một số rất đông tôi tớ. Ông là người giàu có nhất trong số các con cái Phương Đông. [4] Các con trai ông có thói quen luân phiên tới nhà nhau tiệc tùng và cho người đi mời ba cô em gái đến ăn uống với họ. [5] Mỗi khi hết vòng tiệc tùng, ông Giốp cho gọi họ đến để thanh tẩy họ* ; rồi ông dậy thật sớm, dâng lễ toàn thiêu cho mỗi người trong họ, vì ông tự nhủ : "Biết đâu các con trai ta đã chẳng phạm tội và nguyền rủa Thiên Chúa trong lòng !" Lần nào ông Giốp cũng làm như thế.

[6] Vậy một ngày kia, các con cái Thiên Chúa* đến trình diện ĐỨC CHÚA ; Xa-tan cũng đến trong đám họ. [7] Bấy giờ ĐỨC CHÚA phán với Xa-tan : "Ngươi từ đâu tới ?" Xa-tan thưa với ĐỨC CHÚA : "Rảo quanh cõi đất và lang thang khắp đó đây." [8] ĐỨC CHÚA phán với Xa-tan : "Ngươi có để ý đến Giốp, tôi tớ của Ta không ? Thật chẳng có ai trên cõi đất này giống như nó : một con người vẹn toàn và ngay thẳng, kính sợ Thiên Chúa và lánh xa điều ác !" [9] Nhưng Xa-tan thưa lại với ĐỨC CHÚA : "Có phải Giốp kính sợ Thiên Chúa mà không cầu lợi chăng ? [10] Chẳng phải chính Ngài đã bao bọc, chở che nó tư bề, nó cũng như nhà cửa và tài sản của nó sao ? Ngài đã ban phúc lành cho công việc do tay nó làm, và các đàn súc vật của nó lan tràn khắp xứ. [11] Ngài cứ thử giơ tay đánh vào mọi tài sản của nó xem, chắc chắn là nó nguyền rủa Ngài thẳng mặt !" [12] ĐỨC CHÚA phán với Xa-tan : "Được, mọi tài sản của nó thuộc quyền ngươi, duy chỉ có con người của nó là ngươi không được đưa tay đụng tới." Rồi Xa-tan rút lui khỏi nhan ĐỨC CHÚA.

[13] Vậy một ngày kia, các con trai con gái ông đang ăn tiệc uống rượu ở nhà người anh cả của họ, [14] thì một người đưa tin đến nói với ông Giốp : "Trong lúc bò của ông cày ruộng và lừa cái ăn cỏ bên cạnh, [15] dân Sơ-va đã xông vào cướp lấy ; còn các đầy tớ, chúng dùng gươm giết chết, chỉ có mình tôi thoát nạn về báo cho ông hay." [16] Người ấy còn đang nói thì một người khác về thưa : "Lửa của Thiên Chúa từ trời giáng xuống đã đốt cháy chiên dê và đầy tớ ; lửa đã thiêu rụi hết, chỉ có mình tôi thoát nạn về báo cho ông hay." [17] Người này còn đang nói thì một người khác về thưa : "Người Can-đê chia thành ba toán ập vào cướp lấy lạc đà ; còn các đầy tớ, chúng dùng gươm giết chết, chỉ có mình tôi thoát nạn về báo cho ông hay." [18] Người ấy còn đang nói, thì một người khác về thưa : "Con trai con gái ông đang ăn tiệc uống rượu trong nhà người anh cả của họ, [19] thì một trận cuồng phong từ bên kia sa mạc thổi thốc vào bốn góc nhà ; nhà sập xuống đè trên đám trẻ ; họ chết hết, chỉ có mình tôi thoát nạn về báo cho ông hay."

[20] Bấy giờ ông Giốp trỗi dậy, xé áo mình ra, cạo đầu*, sấp mình xuống đất, sụp lạy [21] và nói :

"Thân trần truồng
sinh từ lòng mẹ,
tôi sẽ trở về đó cũng trần truồng.
ĐỨC CHÚA đã ban cho,
ĐỨC CHÚA lại lấy đi :
xin chúc tụng danh ĐỨC CHÚA !"

[22] Trong tất cả những chuyện ấy, ông Giốp không hề phạm tội cũng không buông lời trách móc phạm đến Thiên Chúa.

2 [1] Một ngày kia, con cái Thiên Chúa đến trình diện ĐỨC CHÚA ; Xa-tan cũng đến trong đám họ, để trình diện ĐỨC CHÚA. [2] Bấy giờ, ĐỨC CHÚA phán với Xa-tan : "Ngươi từ đâu tới ?" Xa-tan thưa với ĐỨC CHÚA :

"Rảo quanh cõi đất và lang thang
khắp đó đây." [3] ĐỨC CHÚA phán với
Xa-tan : "Ngươi có để ý đến Giốp, tôi
tớ của Ta không ? Thật chẳng có ai
trên cõi đất này giống như nó : một
con người vẹn toàn và ngay thẳng,
kính sợ Thiên Chúa và lánh xa điều
ác ! Nó vẫn kiên vững trong đường lối
vẹn toàn của nó, dù ngươi đã vô cớ xúi
giục Ta chống lại, để tiêu diệt nó."
[4] Và Xa-tan thưa lại với ĐỨC CHÚA :
"Da đổi da* ! Tất cả những gì người ta
có, người ta đều sẵn sàng cho đi để
cứu mạng sống mình. [5] Ngài cứ thử
giơ tay đánh vào xương vào thịt nó
xem, chắc chắn là nó sẽ nguyền rủa
Ngài thẳng mặt !" [6] ĐỨC CHÚA phán
với Xa-tan : "Được, nó thuộc quyền
ngươi, nhưng ngươi phải tôn trọng
mạng sống nó." [7] Rồi Xa-tan rút lui
khỏi nhan ĐỨC CHÚA.

Vậy Xa-tan hành hạ ông Giốp,
khiến ông mắc phải chứng ung nhọt
ác tính từ bàn chân cho tới đỉnh đầu.
[8] Ông ngồi giữa đống tro*, lấy mảnh
sành mà gãi. [9] Bấy giờ, vợ ông bảo :
"Ông còn kiên vững trong đường lối
vẹn toàn của ông nữa hay thôi ? Hãy
nguyền rủa Thiên Chúa và chết đi cho
rồi !" [10] Nhưng ông Giốp đáp lại : "Cả
bà cũng nói như một mụ điên. Chúng
ta đón nhận điều lành từ Thiên Chúa,
còn điều dữ, lại không biết đón nhận
sao ?" Trong tất cả những chuyện ấy,
ông Giốp không để cho môi miệng
thốt ra lời tội lỗi.

[11] Ba người bạn của ông Giốp nghe
biết tất cả những tai hoạ xảy ra cho
ông, liền kéo đến, mỗi người từ xứ sở
của mình, Ê-li-phát người Tê-man,
Bin-đát người Su-ác, Xô-pha người
Na-a-mát. Họ bàn nhau đến để chia
buồn và an ủi ông. [12] Từ xa, họ ngước
mắt nhìn, nhưng chẳng nhận ra ông.
Họ bật khóc ; mỗi người xé áo mình
ra và rắc tro lên đầu*. [13] Rồi họ ngồi
xuống đất, bên cạnh ông, suốt bảy
ngày đêm, chẳng nói với ông một lời,
vì họ thấy rằng nỗi đau khổ của ông
quá lớn.

II. ĐỐI THOẠI

1. THIÊN THỨ NHẤT

Ông Giốp nguyền rủa ngày ông chào đời

3 [1] Sau cùng, ông Giốp mở miệng nguyền rủa ngày ông chào đời. [2] Ông Giốp
lên tiếng nói :

[3] Phải chi đừng xuất hiện ngày tôi đã chào đời,
cũng như đêm đã báo :
"Đứa con trong bụng mẹ là một nam nhi !"
[4] Phải chi ngày ấy là đêm tối,
phải chi từ nơi cao thẳm
Thiên Chúa đừng để ý tới ngày ấy làm gì.
Phải chi trên ngày ấy ánh sáng đừng chiếu rọi.
[5] Phải chi trên ngày ấy tối tăm mờ mịt bao trùm,
mây đen đến che phủ và sương mù bổng dưng ập xuống.
[6] Phải chi đêm ấy bị tối tăm xâm nhập,
không được kể vào niên lịch,
không được tính trong số các tháng.
[7] Này, phải chi đêm ấy là đêm cô đơn buồn thảm,
đêm chẳng hề có tiếng reo vui.
[8] Phải chi những kẻ đã nguyền rủa ngày
đã sẵn sàng đánh thức con giao long*
cũng nguyền rủa đêm ấy.
[9] Phải chi tinh tú ban mai thành tăm tối mịt mờ,
và ban mai uổng công chờ ánh sáng,
không hề thấy bình minh xuất hiện.
[10] Vì đêm ấy đã không đóng kín lòng dạ cưu mang tôi
khiến mắt tôi khỏi nhìn thấy đau khổ.

11 Sao tôi không chết đi lúc vừa mới chào đời,
không tắt thở ngay khi lọt lòng mẹ ?
12 Sao lại có hai đầu gối đỡ lấy tôi,
có đôi vú cho tôi bú mớm ?
13 Chẳng vậy thì giờ đây tôi đã nằm xuống yên hàn,
đã an giấc nghỉ ngơi
14 cùng các bậc vương hầu khanh tướng
đã xây lăng xây mộ cho mình,
15 hay những bậc thủ lãnh vàng bạc chất đầy nhà.
16 Chẳng vậy thì giờ đây tôi đã không hiện hữu,
khác nào thai nhi chết yểu bị đem chôn,
hay trẻ sơ sinh không nhìn thấy ánh sáng.
17 Tại đó, kẻ hung tàn không còn quấy phá nữa,
cũng tại đó người kiệt sức lại được nghỉ ngơi.
18 Kẻ tù đày được bình an thư thái,
chẳng còn nghe giám thị quát mắng rầy la.
19 Lớn bé đều như nhau,
nô lệ được tự do, hết phải làm tôi chủ.
20 Sao Người lại ban ánh sáng cho kẻ khốn cùng,
ban sự sống cho ai nuốt cay ngậm đắng ?
21 Họ là những người mong chết mà không được,
tìm cái chết hơn cả tìm kho báu.
22 Họ phấn khởi mừng vui, hân hoan vì tìm thấy phần mộ.
23 Sao lại ban ánh sáng và sự sống
cho kẻ chẳng biết mình đi đâu,
cho kẻ bị Thiên Chúa giam hãm tư bề ?
24 Quả thật, bánh tôi ăn chỉ là tiếng nức nở,
tiếng tôi gào thét tựa nước lũ ngập tràn.
25 Những gì làm tôi kinh hoàng sợ hãi nay đã xảy đến rồi.
Những gì khiến tôi rụng rời khiếp sợ
nay ập xuống trên tôi.
26 Tôi chẳng được thư thái yên hàn,
tôi hết được nghỉ ngơi, vì trăm điều phiền muộn.

Tin tưởng vào Thiên Chúa*

4 1 Bấy giờ, ông Ê-li-phát, người Tê-man, lên tiếng nói :

2 Nếu chúng tôi ngỏ lời, liệu anh chịu nổi không ?
Nhưng nào ai có thể cứ làm thinh chẳng nói !
3 Này anh đã khuyên nhủ bao người,
đã làm cho những đôi tay rã rời nên mạnh mẽ.
4 Người lảo đảo mà đứng vững được là nhờ lời anh.
Cũng nhờ anh mà đầu gối lung lay thành cứng cáp.
5 Giờ đây, đến lượt anh, anh lại ra yếu nhược,
đến phiên anh bị đánh, anh sợ hãi bàng hoàng.
6 Chẳng lẽ lòng kính sợ của anh không làm anh tin tưởng,
và cuộc sống vẹn toàn chẳng giúp anh hy vọng hay sao ?
7 Xin anh nhớ kỹ : Có ai vô tội mà phải tiêu vong ?
Có nơi nào người công chính lại bị huỷ diệt ?
8 Điều tôi thấy rành rành
là những người vun trồng tội ác và gieo tai rắc hoạ
cuối cùng chỉ gặt lấy hoạ tai.
9 Chúng bị tiêu vong do hơi thở của Thiên Chúa,
chúng phải tận diệt vì nộ khí của Người.
10 Tiếng sư tử gầm, tiếng hùm thiêng rống,
Người làm cho im bặt.
Người bẻ gãy nanh sư tử con.

11 Sư tử tiêu vong vì không còn mồi,
tất cả bầy con phải tan tác.
12 Có một lời chợt đến với tôi
và tai tôi nghe được tiếng thì thầm.
13 Sau những thị kiến ban đêm,
giữa những cơn ác mộng,
khi một giấc ngủ mê ập xuống trên người phàm,
14 thì một nỗi kinh hoàng run sợ xâm chiếm con người tôi,
khiến xương cốt tôi rụng rời kinh hãi.
15 Một làn gió lướt qua mặt tôi làm tôi nổi gai ốc.
16 Kìa có ai đứng đó, sừng sững trước mặt tôi,
hình dáng trông không rõ.
Một thoáng thinh lặng ... rồi tôi nghe tiếng nói :
17 "Chẳng lẽ người phàm công chính hơn Thiên Chúa ?
Chẳng lẽ con người lại thanh sạch
hơn Đấng dựng nên mình ?
18 Anh hãy xem : ngay các tôi tớ của Người,
Người còn không tin tưởng,
Người bắt lỗi cả các thiên sứ của Người.
19 Còn nói chi kẻ cư ngụ trong ngôi nhà đất sét,
đặt nền móng trên cát, trên bụi,
bị chà đạp chẳng khác côn trùng.
20 Một sớm một chiều chúng bị nghiền nát,
rồi biến dạng, chẳng còn ai để ý lưu tâm.
21 Dây căng lều của chúng đã chẳng bị cắt đứt rồi sao ?
Chúng chết mà chẳng hiểu tại sao mình chết."

5 1 Anh cứ gọi xem ! Liệu có ai trả lời anh chăng ?
Trong số các thánh*, anh hướng về vị nào ?
2 Quả thật, nỗi sầu khổ làm người điên phải chết
và giận hờn làm kẻ dại phải tiêu vong.
3 Chính tôi, tôi đã thấy người điên mọc rễ,
và lập tức tôi đã nguyền rủa nơi nó ở.
4 Chớ gì con cái nó không còn chỗ tựa nương,
bị chà đạp nơi cổng thành, không được ai giải thoát.
5 Cái gì nó gặt được, chớ gì người đói ăn mất,
người ta cứ lấy, bất kể hàng rào gai,
và tài sản chúng, chớ gì những kẻ khác nuốt trửng.
6 Quả thật, nỗi bất hạnh chẳng phải từ lòng đất chui lên,
và khổ đau cũng chẳng mọc lên từ mặt đất.
7 Quả thật, con người sinh ra để mà chịu khổ,
cũng như những tia chớp loé lửa trên cao.
8 Phần tôi, tôi sẽ thỉnh cầu Thiên Chúa,
sẽ trình bày với Thiên Chúa vụ án của tôi.
9 Người làm ra những điều vĩ đại khôn dò khôn thấu,
và những điều kỳ diệu vô vàn vô kể.
10 Người khiến mưa rơi trên mặt đất
và đổ tràn nước xuống nương đồng.
11 Kẻ mọn hèn, Người cất nhắc lên,
kẻ phiền muộn, Người đặt ở nơi cao an toàn.
12 Mưu đồ của hạng tinh khôn, Người phá vỡ,
khiến tay chúng chẳng làm nên công trạng gì.
13 Người bắt kẻ khôn ngoan
bằng chính những xảo kế của chúng,
và đi trước mưu toan của phường quỷ quyệt.
14 Giữa ban ngày, chúng rơi vào bóng tối,
ngay chính ngọ, chúng mò mẫm như lần bước trong đêm.

15 Người cứu kẻ yếu hèn
khỏi lưỡi gươm, khỏi tay người quyền thế.
16 Bấy giờ kẻ nghèo khó lại bừng lên niềm hy vọng,
và phường tội lỗi chẳng còn dám hé môi.
17 Phúc thay người được Thiên Chúa sửa trị !
Chớ coi thường giáo huấn của Đấng Toàn Năng.
18 Người gây thương tích, cũng chính Người băng bó,
đánh bầm dập xong, lại ra tay chữa lành.
19 Sáu lần Người giải thoát anh khỏi cơn khốn quẫn,
đến lần thứ bảy, tai hoạ không sao hại được anh.
20 Người cứu anh khỏi chết trong thời đói kém,
khỏi lưỡi gươm sát hại trong buổi binh đao.
21 Anh sẽ được chở che khi bị lăng nhục,
tai hoạ có đến, anh cũng chẳng sợ chi.
22 Tai ương đói kém chỉ khiến anh bật cười,
thú vật rừng hoang chẳng làm anh sợ hãi.
23 Bởi vì anh giao ước cả với đá ngoài đồng,
và thú rừng sẽ cùng anh chung sống.
24 Anh sẽ hưởng bình an tại nơi anh cư ngụ,
kiểm điểm đàn vật, chẳng thấy thiếu con nào.
25 Anh sẽ thấy con đàn cháu đống,
hậu duệ anh đông đúc như cỏ mọc ngoài đồng.
26 Anh xuống mồ khi tuổi già mà còn tráng kiện
như lúa chín ngày mùa được đem đến sân phơi.
27 Đó là điều chúng tôi đã tìm tòi kỹ lưỡng,
sự thật là như thế :
xin anh nghe và rút tỉa điều lợi ích cho mình.

Chỉ có ai đau khổ mới hiểu được nỗi khổ của mình

6 1 Bấy giờ ông Giốp lên tiếng trả lời :
2 Ôi, phải chi ai cân được nỗi sầu của tôi,
và đặt lên bàn cân nỗi đau tôi phải chịu !
3 Nhưng nỗi đau, nỗi sầu của tôi lại nặng hơn cát biển ;
chính vì thế mà tôi phải nghẹn ngào, nói năng lúng túng.
4 Vì những tên nhọn của Đấng Toàn Năng
đã cắm ngập thân tôi, khiến tâm thần tôi ngấm toàn chất độc.
Những nỗi kinh hoàng của Thiên Chúa
hàng hàng lớp lớp ập xuống trên tôi.
5 Có con lừa nào kêu bên đám cỏ non,
có con bò nào rống giữa cỏ xanh mơn mởn ?
6 Hỏi có ai ăn nhạt mà không cần muối ?
Liệu nước rau sam có được chút hương vị nào chăng ?
7 Những thứ kia làm tôi ngán ngẩm, tôi chẳng buồn đụng đến.
8 Ai làm cho điều tôi mong ước được thành tựu ?
Điều tôi hy vọng, ước gì Thiên Chúa khấng ban cho !
9 Ước gì Thiên Chúa nghiền tôi tan nát,
Người cứ vung tay chặt nhỏ tôi ra.
10 Ít ra tôi còn có được niềm an ủi này,
còn có được niềm vui trong nỗi đau khôn xiết :
Lời của Đấng Thánh*, tôi không hề quên lãng.
11 Sức tôi được ngần nào mà tôi dám cậy trông ?
Kết cuộc tôi ra sao để cho tôi kiên nhẫn ?
12 Sức của tôi, đâu phải là sức đá ?
Thịt của tôi, đâu cứng chắc như đồng ?
13 Chẳng lẽ hư không lại là nguồn trợ lực giúp tôi chờ đợi,
hay khôn ngoan tài giỏi đã bỏ tôi mà trốn mất rồi ?

14 Ai từ chối chẳng xót thương bè bạn,
cũng không kính sợ Đấng Toàn Năng.
15 Anh em tôi đã phản bội tôi, họ như dòng thác lũ,
như lòng suối khi nước đã chảy qua.
16 Băng đóng thành tảng, tuyết chất thành đống ;
nước đục ngầu khi băng giải tuyết tan,
17 rồi cạn khô vào mùa nắng hạ.
Dưới ánh nắng mặt trời, nước bốc hơi, không để lại dấu vết.
18 Đoàn lữ hành thay đổi hướng đi,
họ phiêu bạt giữa chốn hoang vu rồi mất dạng.
19 Đoàn lữ hành Tê-ma chăm chăm tìm nước,
đoàn người Sơ-va dạt dào hy vọng.
20 Nhưng họ phải bẽ bàng vì đã quá tin tưởng chờ mong,
khi đến nơi, họ thẹn thùng xấu hổ.
21 Đối với tôi trong lúc này, các anh là thế đó,
gặp lúc nguy nan, các anh liền hốt hoảng.
22 Phải chăng tôi đã từng nằn nì các anh :
"Xin ban cho tôi một ân huệ, là lấy một phần tài sản để giúp tôi
23 hay giải thoát tôi khỏi tay địch thù,
cứu giúp tôi khỏi tay phường hung bạo" ?
24 Xin vui lòng chỉ giáo, rồi tôi sẽ lặng thinh,
tôi sai ở chỗ nào, xin chỉ cho tôi thấy.
25 Lời ngay lẽ thẳng dễ thuyết phục biết bao,
nhưng lời lẽ các anh thì bắt bẻ được gì ?
26 Phải chăng lời nói là điều các anh muốn bắt bẻ ?
Nhưng lời nói của người tuyệt vọng,
cứ để mặc cho gió cuốn đi !
27 Ngay trẻ mồ côi, các anh cũng rút thăm chia chác,
còn bạn bè, các anh cũng bán luôn.
28 Xin các anh nhìn tôi xem nào, chẳng lẽ tôi nói dối ?
29 Hãy trở lại, mong sao chẳng có gì dối gian.
Một lần nữa, xin mau trở lại,
tôi vẫn là một người công chính.
30 Phải chăng tôi nói lời gian dối khi mở miệng ?
Chẳng lẽ chưa bao giờ tôi nếm mùi cay đắng gian truân ?

7 1 Cuộc sống con người nơi dương thế
chẳng phải là thời khổ dịch sao ?
Và chuỗi ngày lao lung vất vả
đâu khác gì đời kẻ làm thuê ?
2 Tựa người nô lệ mong bóng mát,
như kẻ làm thuê đợi tiền công,
3 cũng thế, gia tài của tôi là những tháng vô vọng,
số phận của tôi là những đêm đau khổ ê chề.
4 Vừa nằm xuống, tôi đã nhủ thầm : "Khi nào trời sáng ?"
Mới thức dậy, tôi liền tự hỏi : "Bao giờ chiều buông ?"
Mãi tới lúc hoàng hôn, tôi chìm trong mê sảng.
5 Thịt tôi chai ra, dòi bọ lúc nhúc,
da tôi nứt nẻ, máu mủ đầm đìa.
6 Ngày đời tôi thấm thoát hơn cả thoi đưa,
và chấm dứt, không một tia hy vọng.
7 Lạy ĐỨC CHÚA, xin Ngài nhớ cho,
cuộc đời con chỉ là hơi thở,
mắt con sẽ chẳng thấy hạnh phúc bao giờ.
8 Những đôi mắt từng nhìn thấy con chẳng nhận ra con nữa,
nhưng nếu Ngài đưa mắt nhìn con, thì con sẽ chẳng còn.

9 Ví tựa mây tan, ví tựa mây bay,
ai xuống âm phủ rồi, chẳng còn lên được nữa !
10 Nó chẳng trở về mái nhà xưa,
nơi nó đã ở hết nhận ra nó rồi.
11 Chính vì thế, con sẽ không ngậm miệng,
con sẽ nói ra khi tâm thần sầu não,
sẽ than thở lúc con tim cay đắng.
12 Con đâu có phải là biển cả hay thuỷ quái dị hình*,
khiến Ngài phải cho người canh gác ?
13 Nếu con nói : "Giường con nằm sẽ an ủi con,
nơi con ngủ sẽ làm dịu đi tiếng con than thở",
14 thì khi ấy, Ngài sẽ làm con kinh hoàng vì giấc mộng,
làm con hoảng sợ vì thị kiến.
15 Chẳng thà bị treo cổ, chẳng thà phải chết
hơn là sống lây lất, da bọc xương.
16 Con chẳng thiết tha gì, con đâu có sống mãi,
xin cứ để mặc con, vì đời con chỉ là hơi thở.
17 Con người là gì để Ngài phải coi trọng, để Ngài phải lưu tâm,
18 để sáng nào Ngài cũng phải thăm viếng,
để mỗi lúc Ngài lại phải xét soi ?
19 Đến bao giờ Ngài mới ngoảnh mặt đi
để con yên thân nuốt trôi nước miếng ?
20 Con phạm tội có hề chi đến Ngài,
lay Đấng dò xét phàm nhân ?
Sao Ngài cứ đặt con làm bia để bắn ?
Phải chăng con đã nên gánh nặng cho Ngài ?
21 Chẳng lẽ Ngài không xoá được tội ác của con,
không bỏ qua được lỗi lầm con phạm ?
Vì chỉ ít nữa thôi, con sẽ ngủ vùi trong cát bụi.
Ngài có tìm cũng chẳng thấy con đâu.

Cần học hỏi về đức công chính của Thiên Chúa

8 1 Bấy giờ ông Bin-đát, người Su-ác, lên tiếng nói :
2 Đến bao giờ anh còn phát ngôn kiểu đó,
còn ăn nói ào ào tựa cơn gió mạnh ?
3 Phải chăng Thiên Chúa bẻ quặt công minh ?
Phải chăng Đấng Toàn Năng uốn cong chính trực ?
4 Con cái anh mà đắc tội với Người,
Người bắt chúng phải gánh
những hậu quả do tội ác chính mình đã phạm.
5 Nếu anh hăm hở kiếm tìm Thiên Chúa,
nếu anh cầu khẩn Đấng Toàn Năng,
6 nếu anh trong sạch và ngay thẳng,
ngay từ bây giờ, Người sẽ chở che anh,
Người sẽ hoàn trả lại cho anh
địa vị của một người công chính.
7 Tình trạng xưa của anh sẽ chẳng là gì cả
so với tương lai rực rỡ huy hoàng.
8 Anh cứ hỏi thế hệ đã qua,
kinh nghiệm cha ông, hãy gẫm suy cho kỹ.
9 Là đám hậu sinh, chúng ta chẳng biết gì,
cuộc đời chúng ta trên dương thế
chẳng khác gì bóng câu.
10 Nhưng các ngài sẽ dạy cho anh biết, sẽ nói cho anh hay,
các ngài đã diễn tả kinh nghiệm qua câu châm ngôn này :

11 "Ở bên ngoài đầm, đay mọc được chăng ?
Chỗ không có nước, sậy nào vươn nổi ?
12 Khi hãy còn non được cắt đem về,
nó đã ra khô héo trước mọi thứ cỏ."
13 Đó là số phận của mọi kẻ lãng quên Thiên Chúa,
niềm hy vọng của phường gian ác cũng tiêu tan như vậy.
14 Nơi tin tưởng của nó như sợi chỉ treo mành,
chỗ an toàn của nó khác chi tấm màng nhện.
15 Nó dựa vào nhà, nhưng nhà không vững,
nó bám vào nhà, nhưng nhà lung lay.
16 Dưới ánh mặt trời, nó tràn trề nhựa sống,
và đâm chồi nẩy lộc toả khắp thửa vườn.
17 Rễ nó chằng chịt quanh đá tảng, ăn sâu vào khe đá.
18 Nhưng nếu người ta bứng nó đi khỏi chỗ nó ở,
thì nơi nó ở cũng chối bỏ nó :
"Có bao giờ tôi thấy anh đâu !"
19 Đường nó đi, sung sướng như vậy đó !
Từ bụi đất một mầm khác mọc lên.
20 Này, Thiên Chúa chẳng loại bỏ con người toàn vẹn,
chẳng tiếp tay cho phường gian ác.
21 Người sẽ lại cho miệng anh rộn rã tiếng cười,
và môi anh vang khúc hoan ca.
22 Kẻ thù ghét anh phải thẹn thùng xấu hổ,
nơi ở của phường gian ác cũng chẳng còn.

Đức công chính của Thiên Chúa vượt trên tất cả

9 1 Bấy giờ ông Giốp lên tiếng nói :

2 Quả thật, tôi biết rõ thế này : Trước nhan Thiên Chúa,
phàm nhân cho mình là công chính thế nào được* ?
3 Nếu ai thích tranh luận với Người,
thì ngàn lần Người cũng không đáp lại một.
4 Có ai lòng trí khôn ngoan, sức lực dũng mãnh,
đương đầu với Người mà vẫn còn nguyên vẹn ?
5 Người chuyển núi dời non mà chúng không hay,
Người lật nhào chúng trong cơn thịnh nộ,
6 Người làm rung chuyển móng nền cõi đất
và cột trụ của nó phải lung lay.
7 Người ra lệnh là mặt trời không mọc,
Người niêm ấn lên các vì sao*.
8 Duy mình Người trải rộng các tầng trời,
đạp lên trên ba đào biển cả.
9 Người làm ra Hùng tinh, Lạp Hộ,
chòm Sao Mão và tinh tú Phương Nam.
10 Người làm nên những điều vĩ đại khôn dò
và những điều kỳ diệu không đếm xuể.
11 Này, Người có đi qua tôi, tôi cũng chẳng thấy,
Người có lướt tới, tôi cũng chẳng nhận ra.
12 Này Người bắt đi, ai giành lại được ?
Ai dám hỏi Người : "Ngài làm gì thế ?"
13 Thiên Chúa không rút lại cơn thịnh nộ của Người,
các đồng minh của thuỷ thần Ra-háp*
phải nằm rạp dưới chân Người.

14 Chẳng lẽ tôi lại tranh cãi, hay tìm lý để chống đối Người sao* ?
15 Cho dù tôi có lý, tôi cũng không tranh cãi,
nhưng sẽ xin Đấng xét xử tôi thương xót.

16 Tôi có kêu cầu và Người đáp lại,
tôi cũng chẳng tin là Người nghe tiếng tôi.
17 Người vùi dập tôi trong cơn dông bão,
lại vô cớ bắt tôi chịu thêm nhiều thương tích.
18 Người chẳng để tôi kịp thở,
mà lại dìm tôi trong bao nỗi đắng cay.
19 Cậy vào sức ư ? Chính Người lại là Đấng hùng mạnh !
Cậy vào toà xét xử ? Nhưng ai cất cử Người ?
20 Cho dù tôi có lý, miệng tôi cũng kết án tôi ;
cho dù tôi có vẹn toàn, nó vẫn chứng minh là tôi bất chính.
21 Tôi vẹn toàn ư ? Chính tôi cũng không hay,
tôi chẳng màng sống nữa !
22 Tất cả đều như nhau ; vì thế tôi mới bảo :
đứa gian ác cũng như kẻ vẹn toàn, chính Người tiêu diệt hết !
23 Nếu thình lình xảy ra tai ương gây chết chóc,
thì Người vẫn thản nhiên nhạo cười
trước cảnh khốn cùng của người vô tội.
24 Miền đất có bị trao vào tay kẻ dữ,
thì Người cũng che mặt các quan toà,
nếu không phải là Người thì ai đây* ?
25 Ngày đời tôi trôi nhanh hơn kẻ chạy đua,
nó qua mau, mà không thấy hạnh phúc.
26 Nó lướt đi như những chiếc thuyền nan,
như phượng hoàng bổ xuống bắt mồi.
27 Nếu con nói : con sẽ quên đi lời than thở,
đổi nét mặt mà hớn hở vui tươi,
28 thì con lại khiếp sợ mọi nỗi đớn đau ;
con biết rằng : Ngài chẳng kể con là vô tội.
29 Vậy nếu con đã làm điều dữ,
thì nhọc nhằn vô ích mà làm chi ?
30 Nếu con có tắm bằng nước tuyết,
có lấy thuốc tẩy mà rửa tay cho sạch,
31 bấy giờ, Ngài sẽ nhận chìm con xuống bùn,
khiến áo xống con cũng coi con là ghê tởm.
32 Vì Người không phải là người phàm như tôi,
để tôi tranh cãi với Người,
để cùng với Người ra trước toà xét xử.
33 Giữa chúng tôi chẳng ai làm trọng tài
để đặt tay lên cả hai chúng tôi.
34 Phải chi Người đẩy xa tôi ngọn roi của Người,
và đừng làm tôi kinh hoàng sợ hãi !
35 Bấy giờ tôi sẽ nói mà không còn sợ Người,
vì tôi thấy tôi đâu có như vậy !

10 1 Hồn tôi chẳng còn ham sống,
tôi muốn để mặc cho tiếng thở than tuôn trào,
và muốn thốt ra lời khi tâm hồn cay đắng.
2 Tôi sẽ thưa với Thiên Chúa : Xin đừng kết án con,
xin cho con biết tại sao Ngài tố cáo con.
3 Phải chăng Ngài thích thú khi đàn áp,
khi coi rẻ công trình tay Ngài sáng tạo,
và ủng hộ mưu đồ của bọn ác nhân ?
4 Phải chăng mắt Ngài chỉ là mắt thịt,
và Ngài nhìn theo kiểu phàm nhân ?
5 Phải chăng cuộc đời của Ngài
cũng ngắn ngủi như đời người phải chết*,
và năm tháng của Ngài cũng chóng qua như cuộc nhân sinh ?

6 Nhưng chính Ngài tìm bắt lỗi con,
và điều tra tội con đã phạm,
7 mặc dầu Ngài biết : con không tội lỗi gì,
và không ai thoát khỏi tay Ngài được.
8 Chính tay Ngài đã tạo tác nên con,
chẳng lẽ Ngài đổi ý mà huỷ diệt ?
9 Xin Ngài nhớ cho : Ngài đã tạo ra con bằng đất sét,
rồi lại đưa con trở về cát bụi.
10 Há chẳng phải Ngài đã tạo nên con như sữa lỏng,
rồi làm con đặc lại như bơ ?
11 Ngài đắp lên con bằng da bằng thịt,
rồi lấy gân lấy cốt mà dệt mà thêu.
12 Ngài đã ban cho con tình thương và sự sống,
quan tâm đến từng hơi thở của con.
13 Nhưng có điều này Ngài luôn giữ kín,
con biết rõ đó chính là ý nghĩ của Ngài.
14 Nếu con phạm tội, Ngài để ý lưu tâm,
chẳng bỏ qua lỗi lầm con phạm.
15 Nếu con có tội, thì khốn cho con !
Mà nếu có công chính, con cũng chẳng dám ngẩng đầu :
Tủi hổ đầy tràn, lỗi lầm chồng chất.
16 Nếu con ngẩng đầu, thì khác nào sư tử,
Ngài liền săn đuổi con, Ngài hạ nhục con để bày tỏ uy quyền.
17 Nhằm cáo tội con, Ngài đưa hết lý này đến lý khác ;
nhằm chống lại con, Ngài không ngớt khơi dậy cơn phẫn nộ ;
nhằm bao vây con, Ngài đưa thêm nhiều đoàn quân mới.

18 Vậy thì tại sao Ngài lại kéo con ra khỏi lòng mẹ ?
Phải chi lúc đó con tắt thở cho rồi,
chẳng còn ai nhìn thấy con nữa !
19 Con sẽ được coi như không có,
được đưa thẳng từ dạ mẹ xuống mồ.
20 Ngày đời con, nào có được bao nhiêu !
Xin Ngài nương tay, để con được đôi phần thanh thoả,
21 trước khi con ra đi, không hẹn ngày trở lại,
đi về nơi tăm tối, dưới bóng tử thần,
22 nơi tăm tối, mịt mù, hỗn độn,
nơi ánh sáng và bóng tối cũng như nhau*.

Sự khôn ngoan của Thiên Chúa mời gọi ông Giốp thú tội

11 1 Bấy giờ ông Xô-pha, người Na-a-mát lên tiếng nói :

2 Kẻ nhiều lời, phải chăng không ai đối đáp nổi ?
Khéo ăn khéo nói là chính trực hay sao ?
3 Phải chăng những lời lẽ ba hoa của anh
khiến người ta câm miệng ?
Anh buông lời chế nhạo, mà chẳng ai làm anh nhục nhã sao ?
4 Anh dám khẳng định : "Điều tôi nói quả là đúng đắn.
Có Thiên Chúa làm chứng : tôi là người thanh sạch."
5 Nhưng phải chi Thiên Chúa lên tiếng
để trực tiếp ngỏ lời với anh.
6 Phải chi Người cho anh được biết
bao nhiêu bí ẩn của lẽ khôn ngoan
vượt quá tầm hiểu biết của người phàm.
Bấy giờ anh mới rõ :
lầm lỗi của anh, Thiên Chúa đã bỏ quên một phần.
7 Liệu anh có dò nổi mầu nhiệm cao sâu của Thiên Chúa,
liệu anh có nhận thức Đấng Toàn Năng tuyệt hảo dường nào ?

8 Sự tuyệt hảo của Người
cao hơn các tầng trời, liệu anh làm gì được,
sâu thẳm hơn âm phủ, hỏi anh biết được gì,
9 trải dài hơn cõi đất, rộng hơn cả biển sâu ?
10 Nếu Người đi qua để cầm tù, và triệu tập đại hội để xử án,
thì ai ngăn cản được Người ?
11 Quả thật, Người biết rõ quân vô loại,
tội ác, Người thấy ngay mà không cần chú ý.
12 Vì thế, kẻ ngu si sẽ thành người am hiểu,
và lừa hoang được huấn luyện thành người.
13 Phần anh, nếu anh giữ lòng mình cho kiên vững,
nếu anh dang tay hướng thẳng về Người,
14 nếu anh ném xa điều gian ác trong tay,
và không để cho bất công cư ngụ trong lều,
15 thì bấy giờ, anh sẽ ngẩng mặt lên, không tì ố,
anh sẽ được vững vàng, không sợ hãi chi.
16 Vì bấy giờ anh sẽ quên tại hoạ,
dù anh nhớ tới, nó cũng như dòng nước đã chảy qua.
17 Đời anh sẽ huy hoàng hơn mặt trời chính ngọ,
và tháng ngày tăm tối
sẽ trở thành như những buổi bình minh.
18 Anh sẽ được vững dạ an lòng vì có niềm hy vọng :
dù đã phải thẹn thùng xấu hổ,
anh sẽ được nghỉ ngơi yên hàn.
19 Anh sẽ nghỉ yên, không bị ai quấy phá,
có nhiều người sẽ tìm đến cầu thân.
20 Còn quân gian ác có mỏi mắt tìm
cũng chẳng thấy nơi nương ẩn,
hy vọng của chúng là trút hơi thở cuối cùng.

Thiên Chúa quyền năng biểu lộ sự khôn ngoan qua các hành động của Người

12 1 Bấy giờ ông Giốp lên tiếng nói :

2 Các anh thật chỉ là con người !
Nhưng cùng với các anh, sự khôn ngoan sẽ chết.
3 Tôi đây, tôi cũng nghĩ được như các anh,
với các anh, tôi đâu thua kém gì, ai chẳng biết như vậy ?
4 Thế mà bạn hữu đã nhạo cười tôi
là người đã từng khẩn cầu Thiên Chúa và được Người đáp lại.
Than ôi, người công chính vẹn toàn
lại trở nên trò cười cho thiên hạ !
5 "Người đã bất hạnh lại còn bị khinh chê !
Kẻ đã trượt chân còn bị xô thêm nữa."
Những kẻ gặp may lành thường xử sự như thế.
6 Nhưng quân cướp lại sống bình an trong lều,
những kẻ chọc giận Thiên Chúa được mọi bề yên ổn,
và kẻ bắt Thiên Chúa phục vụ mình cũng thế !
7 Nhưng anh cứ hỏi súc vật, chúng sẽ chỉ giáo cho anh,
cứ hỏi chim trời, chúng sẽ cho anh biết.
8 Thú rừng sẽ chỉ giáo cho anh hay,
cá biển sẽ giải thích cho anh rõ.
9 Vì trong giống vật, có con nào lại không biết
rằng tay ĐỨC CHÚA đã làm nên những điều đó !
10 Chính Người nắm trong tay hồn của mọi sinh vật
cũng như hơi thở của tất cả người phàm.

11 Lẽ nào tai không phân biệt được lời nói,
và cổ họng không thưởng thức được món ăn ?
12 Người tóc bạc được trí khôn ngoan,
bậc tuổi cao có tài thông hiểu.
13 Nhưng nơi Thiên Chúa có cả khôn ngoan lẫn sức mạnh,
mưu lược cũng như tài thông hiểu đều thuộc về Người.
14 Người phá huỷ, chẳng ai xây lại được,
Người giam cầm, không ai cứu thoát nổi.
15 Người giữ nước lại, trời liền hạn hán,
Người thả nước ra, đất bị tan hoang.
16 Nơi Người có cả dũng lực lẫn tài trí,
kẻ lầm lạc cũng như người gây ra lầm lạc đều ở trong tay Người.
17 Người bắt các mưu sĩ phải đi chân đất,
làm cho các thẩm phán ra điên rồ.
18 Người gỡ bỏ cân đai của vua chúa
và bắt họ phải dùng khố thắt lưng.
19 Người bắt các tư tế phải đi chân đất
Người lật đổ những kẻ quyền uy.
20 Người làm cho nhà hùng biện mất cả tài ăn nói,
cho bậc lão thành chẳng còn óc biện phân.
21 Người đổ nhuốc nhơ xuống hàng quyền quý,
và nới lỏng dây lưng cho quân bạo tàn.
22 Người vạch trần những tối tăm bí ẩn,
phơi bày bóng tối tử thần ra ánh sáng.
23 Người làm cho các dân lớn mạnh rồi tiêu diệt,
để cho bành trướng rồi bắt phải lưu vong.
24 Người làm cho thủ lãnh của dân ra ngu muội,
bắt phải lang thang trong sa mạc không lối thoát.
25 Chúng mò mẫm trong tăm tối mịt mù,
lảo đảo như người thấm men say.

13 1 Những chuyện này chính mắt tôi đã thấy,
chính tai tôi đã nghe và đã hiểu.
2 Điều các anh biết, tôi đây cũng biết, tôi chẳng thua kém gì.
3 Phần tôi, tôi sẽ thưa với chính Đấng Toàn Năng,
tôi muốn biện hộ cho mình trước Thiên Chúa.
4 Còn các anh, hạng láo khoét bày trò,
tất cả các anh chỉ là bọn lang băm !
5 Phải chi các anh biết nín lặng !
Như thế các anh mới là người khôn ngoan.
6 Xin các anh nghe lời tôi biện hộ ;
xin để ý lời miệng tôi phân trần.
7 Có phải nhân danh Thiên Chúa mà các anh nói lời dối trá ?
Có phải vì Người, mà các anh bày chuyện điêu ngoa ?
8 Có phải các anh đứng về phe Người ?
Có phải các anh biện hộ cho Thiên Chúa ?
9 Người dò xét các anh, phải chăng đó là điều tốt ?
Phải chăng các anh phỉnh gạt Người
như phỉnh gạt phàm nhân ?
10 Hẳn Người sẽ phiền trách các anh,
nếu các anh đã bí mật theo phe phái.
11 Phải chăng uy phong Người chẳng làm cho các anh khiếp sợ,
nỗi kinh hoàng Người chẳng ập xuống các anh ?
12 Lời các anh khuyên bảo
chỉ là những câu châm ngôn tầm thường như tro bụi,
lập luận của các anh là thứ lập luận mềm nhũn như đất sét.
13 Im đi, để mặc tôi ! Chính tôi sẽ nói, rồi muốn ra sao thì ra.
14 Vì thế tôi sẽ liều mạng đến một mất một còn.

15 Người có thể giết tôi, tôi chẳng còn gì để hy vọng,
nhưng trước nhan Người,
cách sống của tôi, tôi phải biện hộ.
16 Đó chính là điều sẽ cứu tôi,
vì trước nhan Người, ác nhân sẽ không dám xuất đầu lộ diện.
17 Xin các anh để tâm nghe lời tôi nói,
lắng tai nghe lời tôi giải bày.
18 Này đây tôi sắp sửa trình bày vụ việc,
tôi biết rõ rằng tôi công chính.
19 Vậy nếu có ai cãi và thắng được tôi,
tôi sẽ làm thinh ngay và chết tức thì.
20 Chỉ xin Chúa miễn cho con hai điều này thôi,
và con sẽ không trốn để khỏi giáp mặt Ngài :
21 Xin đừng để tay Ngài đè nặng lên con,
và đừng làm con kinh hoàng sợ hãi.
22 Bấy giờ Ngài gọi, con sẽ xin thưa,
hoặc con có hỏi, Ngài sẽ trả lời.
23 Con đã phạm bao nhiêu tội lỗi ?
Bao nhiêu lần con đã phản nghịch,
đã đắc tội với Ngài, xin cho con được biết.
24 Sao Ngài lại ẩn mặt, và xem con như thù địch của Ngài ?
25 Có phải điều Ngài muốn là làm run rẩy chiếc lá gió thổi bay,
hay đuổi theo một cọng rơm khô héo ?
26 Quả thật, nhằm chống lại con,
Ngài đã viết những lời cay đắng,
đã kể ra các tội con phạm lúc xuân xanh,
27 đã tra chân con vào cùm, theo dõi mọi đường nẻo con đi,
và dò xét mọi dấu chân con bước.
28 Con người mục nát như gỗ mọt, như tấm áo đã bị mối xông.

14 1 Con người* do phụ nữ sinh ra,
tuổi đời ngắn ngủi, mà âu lo chồng chất.
2 Tựa đoá hoa mới nở đã tàn,
con người qua mau, khác nào bóng câu qua cửa sổ,
3 thế mà Ngài lại để mắt nhìn xem,
còn bắt ra đối chất với Ngài.
4 Ai tìm thanh sạch được từ ô uế ?
Dứt khoát chẳng một ai !*
5 Vì tuổi con người đã được Ngài ấn định,
sống được bao năm tháng là tuỳ thuộc ở Ngài.
Ngài định giới hạn rồi, sao có thể vượt qua !
6 Xin Ngài đừng để ý đến con người nữa,
cho nó được an nhàn thư thái, và phấn khởi mừng vui
như người làm mướn xong được một ngày.
7 Quả vậy, đến như cây cối mà vẫn còn có niềm hy vọng,
bị chặt rồi, còn có thể mọc lại xanh tươi,
và không ngớt đâm chồi nảy lộc,
8 dẫu cho dưới đất rễ cây có già
và gốc cây nằm chết trong cát bụi,
9 chỉ cần một ít nước là đã vội đâm chồi,
nhánh vươn dài như một cây non.
10 Còn con người chết là nằm bất động,
sẽ ở đâu khi tắt thở rồi ?
11 Nước biển có thể biến mất, sông ngòi có thể cạn khô,
12 cũng thế, con người nằm xuống ngủ yên rồi
là không thức dậy nữa.

Bao lâu các tầng trời còn tồn tại,
nó vẫn không thức giấc, không tỉnh dậy, không hết ngủ say.
13 Ôi, giả như Ngài giấu con trong âm phủ,
cất con ở đó cho đến lúc cơn giận Ngài nguôi,
cho con một thời hạn, rồi lại nhớ đến con ?
14 - vì đã chết rồi, làm sao con người sống lại được ? -
Trong suốt cả thời gian khổ dịch
con vẫn cứ đợi chờ, cho tới khi Ngài nâng con dậy.
15 Bấy giờ Ngài gọi, con sẽ xin thưa.
Bởi vì Ngài những khát khao mòn mỏi
nhìn thấy công trình do tay Ngài làm nên.
16 Bây giờ Ngài đếm từng bước con đi,
nhưng lúc ấy, Ngài sẽ không còn quan tâm đến tội con nữa.
17 Lúc ấy, tội ác con, Ngài sẽ niêm trong bọc,
lỗi lầm con, Ngài sẽ phủ lấp đi.

18 Than ôi ! Chẳng khác chi núi sập xuống vỡ tan,
đá tảng bị dời qua chỗ khác,
19 chẳng khác chi nước chảy đá mòn, và mưa rào cuốn trôi cát bụi,
cũng vậy, hy vọng của người phàm, Ngài làm tiêu tan hết.
20 Ngài quật cho nó ngã không dậy được, và nó phải ra đi,
Ngài làm cho mặt mày nó ra xấu xa ghê tởm,
rồi Ngài đuổi nó đi.
21 Con cái nó có được vẻ vang rạng rỡ, nó cũng chẳng hay ;
chúng có bị khinh khi miệt thị, nó nào có biết !
22 Đau đớn trong thân xác, duy một mình nó chịu,
tang tóc trong tâm hồn, chỉ một mình nó hay.

2. THIÊN THỨ HAI

Ông Giốp tự kết án bằng những lời lẽ của ông

15 1 Bấy giờ, ông Ê-li-phát người Tê-man lên tiếng nói :

2 Chẳng lẽ người khôn ngoan muốn trả lời,
lại dùng những lý lẽ vu vơ, và ngốn gió đông cho đầy bụng,
3 hoặc dùng những lời vô tích sự, dùng những lời vô ích
mà biện hộ cho mình ?
4 Anh huỷ bỏ luôn lòng kính sợ Thiên Chúa,
coi thường cả việc suy gẫm trước nhan Người.
5 Quả thật, tội của anh khiến anh nói năng như vậy đó,
anh chọn kiểu ăn nói của phường xảo quyệt.
6 Chính miệng anh, chứ không phải tôi đã kết án anh*,
chính môi anh quả quyết rằng anh mắc tội.

7 Có phải anh là người đầu tiên đã sinh ra,
đã chào đời trước khi đồi núi xuất hiện ?
8 Có phải anh đã hiện diện trong triều thần Thiên Chúa,
và đã chiếm đoạt được khôn ngoan ?
9 Có gì anh biết mà chúng tôi không biết,
có gì anh hiểu mà chúng tôi chẳng hay ?
10 Trong chúng tôi, có cả người già nua tóc bạc,
tuổi đời vượt cả tuổi cha anh.
11 Phải chăng anh cho là quá ít
những an ủi Thiên Chúa dành cho anh,
cũng như những lời lẽ nhẹ nhàng chúng tôi nói với anh ?
12 Sao anh đành để cho đam mê chế ngự,
để cho mắt anh cũng đồng tình,

13 khi anh quay ra giận dữ
và thốt lên những lời chống lại Thiên Chúa ?
14 Phàm nhân là gì để tự cho mình là thanh sạch,
và đứa con do người phụ nữ sinh ra là gì*,
để tự cho mình là công chính ?
15 Ngay các thánh của Người, Thiên Chúa còn không tin tưởng,
ngay các tầng trời, cũng chẳng thanh sạch trước mắt Người,
16 huống chi con người ghê tởm và hư đốn,
con người chuyên làm điều gian ác như uống nước lã ?
17 Nghe tôi đi, tôi xin chỉ cho anh, tôi xin kể lại những điều đã thấy,
18 những điều các bậc hiền nhân
đã cho hay mà chẳng hề giấu giếm,
đó cũng là điều cha ông xưa truyền lại.
19 Chỉ các vị này
mới được Thiên Chúa ban cho miền đất ta đang sống,
bấy giờ nơi đó chẳng có ngoại kiều nào lẫn lộn.
20 Cả cuộc đời đứa gian ác là một chuỗi lo âu,
năm tháng dành cho kẻ hung tàn đã được đếm hết.
21 Bên tai nó, tiếng kêu hãi hùng luôn văng vẳng,
đang sống an lành, thì quân cướp bỗng đâu ào tới.
22 Nó không tin rằng mình sẽ thoát khỏi cảnh tối tăm,
mà thấy mình bị bỏ mặc cho gươm đâm chém.
23 Nó rảo khắp đó đây tìm bánh, nhưng sẽ đi đâu ?
Nó biết rằng cái nắm chắc trong tay là chuỗi ngày đen tối.
24 Khốn khổ ngặt nghèo làm nó thêm kinh hãi,
đổ dồn trên nó như ông vua sẵn sàng lâm trận.
25 Cũng chỉ vì nó đã dám dang tay chống lại Thiên Chúa,
cả gan chống lại Đấng Toàn Năng,
26 lấy thuẫn dày che thân,
nó cắm cổ cắm đầu xông vào Chúa.
27 Bởi vì nó mặt mày núng nính và thân hình phì nộn.
28 Nó ở trong các thành đã bị tàn phá,
trong những ngôi nhà chẳng ai cư ngụ, sắp trở nên hoang tàn.
29 Nhưng nó sao giàu nổi, tài sản nó sẽ chẳng bền lâu,
của cải nó không che kín được xứ sở.
30 Nó sẽ không thoát khỏi bóng tối,
chồi non của nó, một ngọn lửa sẽ làm héo khô, tàn lụi,
hoa của nó, gió sẽ cuốn đi.
31 Phải chi nó đừng tin vào sự dối trá, nhưng nó đã làm,
vì dối trá chính là những gì nó thu hoạch được.
32 Chưa tới thời tới lúc, cành lá của nó đã úa tàn,
chẳng còn xanh tươi nữa.
33 Khác nào cây nho, nó làm rụng quả khi chưa chín,
như cây ô-liu, nó để mất đi hoa trái của mình.
34 Quả thật, phường gian ác sẽ không có con nối dõi,
lều đứa ăn hối lộ sẽ bị lửa thiêu.
35 Đứa cưu mang gian ác, ắt sẽ sinh tai hoạ,
bụng chúng chứa sẵn những điều gian.

Con người không công chính còn Thiên Chúa công chính

16 1 Bấy giờ, ông Giốp lên tiếng nói :

2 Những điều như thế, tôi nghe đã bao lần.
Các anh muốn ủi an nhưng tất cả chỉ gây thêm đau khổ.
3 "Những lời lẽ viển vông như thế liệu đã chấm dứt chưa ?"
Hoặc : "Điều gì bắt anh phải trả lời thêm nữa ?"
4 Giả như các anh ở vào địa vị tôi,
tôi cũng sẽ nói như các anh,

cũng sẽ có những lời đối đáp,
sẽ lắc đầu mai mỉa các anh.
5 Tôi cũng sẽ dùng ba tấc lưỡi
để làm cho các anh nên vững vàng,
sẽ không tiếc mấp máy đôi môi
mà làm cho các anh thêm mạnh mẽ.
6 Nếu tôi có nói, nỗi khổ của tôi vẫn khôn nguôi,
tôi mà nín thinh, nỗi khổ của tôi liệu có dứt ?
7 Nhưng giờ đây Thiên Chúa làm cho tôi kiệt quệ.
Phải, Ngài đã gieo kinh hoàng
trên mọi người thân cận của con.
8 Ngài đã để cho dạ con phải nhăn nheo xấu xí,
đó là một bằng cớ tố cáo con ;
và vẻ xanh xao gầy còm của thân thể
cũng là một bằng cớ nữa tố cáo con.
9 Tôi bị cơn giận của Người cấu xé và săn đuổi,
Người nghiến răng nghiến lợi doạ dẫm tôi.
Kẻ thù tôi đưa mắt nhìn tôi chòng chọc.
10 Chúng há mồm há miệng doạ dẫm tôi, lại hè nhau chế giễu,
cùng nhau tụ họp chống lại tôi.
11 Thiên Chúa đã trao tôi cho bọn điên khùng,
quẳng tôi vào tay phường gian ác.
12 Tôi đang sống yên ổn thì Người đánh tôi,
nắm lấy gáy tôi mà bẻ gãy,
rồi dựng tôi lên làm bia mà bắn :
13 tên nhọn của Người vây bủa lấy tôi,
đâm thẳng vào lưng, không mảy may thương hại,
khiến cho mật tôi đổ tràn ra đất.
14 Rồi Người chọc thủng tôi lỗ chỗ ;
tựa trang chiến sĩ, Người nhảy vào đánh tôi tơi bời,
15 tôi khoác lên da khô của mình tấm áo vải thô,
lại vùi trán tôi trong bụi đất.
16 Khóc lóc nhiều, mặt tôi đỏ ửng,
phiền muộn quá, cặp mắt thâm quầng.
17 Thế nhưng bàn tay tôi chẳng vương bạo lực,
và lời cầu nguyện của tôi thật tinh tuyền.
18 Đất ơi, đừng vùi lấp máu ta đi*,
ước gì tiếng tôi kêu còn vọng ngân mãi mãi !
19 Ngay giờ đây trên trời, tôi đã có một nhân chứng,
nơi chốn cao xanh, tôi đã có một người bảo lãnh.
20 Bạn bè của tôi chế nhạo tôi,
nhưng tôi hướng nhìn lên Thiên Chúa, mắt đầm đìa giọt lệ.
21 Phải chi nhân vật kia
có thể làm trọng tài giữa con người và Thiên Chúa,
như giữa hai con người với nhau.
22 Vì năm tháng đời tôi đã được đếm hết,
con đường tôi đang đi không dẫn tôi trở lại.

17 1 Hơi thở tôi đã cạn, ngày đời tôi đã hết,
một nấm mồ đang đợi chờ tôi.
2 Chung quanh tôi lại chẳng phải là một đám người
ưa cười đùa chế nhạo đó sao ?
Suốt canh khuya, mắt tôi đắm chìm trong cay đắng !
3 Xin Ngài đứng ra bảo đảm cho con,
vì ngoài Ngài ra, ai nào dám đưa tay cam kết* ?
4 Quả thật, Ngài làm cho lòng chúng ra mù tối,

chẳng còn nhận ra điều hay lẽ phải.
Vì vậy, Ngài không chịu để cho chúng đắc thắng.
5 Tựa như ai đó mời bạn đến chia phần,
trong khi chính con mình lại mỏi mắt chờ mong.
6 Tôi cũng nên trò cười cho thiên hạ,
ai đưa mắt nhìn cũng phải ngoảnh mặt đi.
7 Mắt tôi hoen mờ vì đau khổ, toàn thân tôi chỉ còn là cái bóng.
8 Thấy cảnh này, người ngay thẳng cũng phải bàng hoàng,
người vô tội phẫn nộ với ác nhân.
9 Nhưng người công chính luôn giữ vững đường lối của mình,
kẻ tay sạch lòng thanh sẽ được thêm sức mạnh.
10 Các anh cứ trở lại, cứ đến đây,
nhưng trong các anh, tôi chẳng thấy ai là khôn ngoan cả.
11 Ngày đời tôi qua nhanh, toan tính của tôi thành mây khói,
cùng với những ước mơ tôi hằng ấp ủ.
12 Thiên hạ muốn biến đêm thành ngày,
tưởng chừng bóng tối sẽ qua đi và trời sáng.
13 Nếu tôi hy vọng âm phủ sẽ là nhà,
và tôi sẽ kê giường trong bóng tối,
14 nếu tôi nhìn nấm mồ mà nói : "Đây là cha tôi !"
và nhìn giòi bọ : "Đây là mẹ, đây là chị tôi !",
15 thì hy vọng của tôi ở chỗ nào,
hạnh phúc của tôi, ai là người nhìn thấy ?
16 Bấy giờ hạnh phúc và hy vọng có đi vào âm phủ hay chăng,
khi ta cùng nhau yên nghỉ trong bụi đất ?
Giận dữ cũng chẳng làm gì được Thiên Chúa

18 1 Bấy giờ ông Bin-đát, người Su-ác, lên tiếng nói :

2 Đến bao giờ các anh còn nói những lời độc địa ?
Cứ suy nghĩ, rồi chúng tôi sẽ nói cho hay.
3 Tại sao các anh coi chúng tôi như súc vật,
như những đứa thô lỗ tục tằn ?
4 Chính anh đã tự dày vò trong khi giận dữ,
chẳng lẽ vì anh mà cả trái đất lại bị bỏ hoang
và núi đá chuyển mình dời chỗ ?
5 Phải, ánh sáng của ác nhân rồi sẽ tắt,
đuốc phừng phừng của nó cũng không chiếu toả.
6 Trong lều nó ở, ánh sáng thành bóng tối,
đèn đóm cũng tắt luôn.
7 Bước đi của nó xưa kia vững chắc, giờ đây lảo đảo,
mưu đồ của nó làm cho nó ngã nghiêng.
8 Bởi vì chân nó sa vào lưới, nó bước đi trên lưới đã giăng ra.
9 Cạm bẫy sập xuống trúng gót chân nó,
và dò lưới siết chặt thân mình.
10 Dây bắt nó giấu ngầm dưới đất,
bẫy gài nó nằm ở trên đường.
11 Nó hoảng sợ vì bao nỗi kinh hoàng ập xuống từ khắp nơi,
theo sát gót chân nó.
12 Đói khát trở nên bạn đồng hành,
tai ương không ngớt nằm bên cạnh.
13 Bệnh tật làm hao mòn da thịt nó,
tử thần* lấy đi nhiều phần thân thể.
14 Nó đã bị lôi ra khỏi lều, và hết còn được sống yên ổn,
lại bị dẫn đến gặp Vua Tàn Ác.
15 Người ta sẽ cư ngụ trong lều nó đã ở
nhưng nay chẳng còn thuộc về nó,
và sẽ rắc lưu huỳnh tại nơi nó thường chăn súc vật.

16 Phía dưới, rễ héo khô, phía trên, cành bị đốn.
17 Chẳng ai trong xứ còn nhớ đến nó nữa,
tên nó cũng không được nhắc đến trong miền.
18 Nó bị tống khỏi chỗ đầy ánh sáng đến chốn tối tăm,
bị đuổi khỏi nơi có người cư ngụ.
19 Trong dân mình, nó sẽ chẳng có con có cháu,
tại nhà nó ở, sẽ chẳng còn sống sót một ai.
20 Khi thấy nó đến ngày tận số,
người phương tây kinh hoàng, người phương đông sợ hãi.
21 Quả thật, chỗ cư ngụ của kẻ bất công là như thế,
nơi sinh sống của người không biết Thiên Chúa là như vậy !

Bị Thiên Chúa và con người bỏ rơi, nhưng vẫn tin

19 1 Bấy giờ, ông Giốp lên tiếng nói :

2 Đến bao giờ các anh còn hành hạ tôi,
còn dùng lời lẽ mà đay nghiến ?
3 Các anh nhục mạ tôi đến cả chục lần rồi,
ăn nói cộc cằn với tôi mà không biết xấu hổ !
4 Giả như tôi có thực sự sai lầm, thì chỉ một mình tôi phải liên luỵ.
5 Nhưng nếu quả các anh muốn lên mày lên mặt với tôi,
và muốn chứng minh rằng :
nỗi sỉ nhục tôi đang chịu là đích đáng,
6 thì các anh hãy biết rằng người chèn ép và bủa lưới bắt tôi,
chính là Thiên Chúa vậy.
7 Nếu tôi kêu lên : "Tàn bạo quá !", chẳng có ai đáp lời,
và nếu tôi có van nài đi nữa, cũng chẳng ai phân xử cho tôi.
8 Người chặn đường cản lối, khiến tôi không tài nào vượt nổi ;
Người trải bóng tối trên mọi nẻo tôi đi.
9 Danh dự của tôi, Người tước mất,
triều thiên tôi đội, Người lấy đi.
10 Người tận diệt tôi để tôi mất dạng ;
như người ta nhổ cây tận gốc,
Người làm tiêu tan hy vọng của tôi.
11 Chống lại tôi, Người bừng bừng giận dữ,
Người coi tôi như thù địch của Người.
12 Quân sĩ của Người ùn ùn kéo tới,
chúng mở đường nhằm tấn công tôi,
rồi đóng trại chung quanh lều tôi ở.
13 Anh em tôi, Người đẩy họ xa tôi,
Người quen biết coi tôi như người dưng nước lã.
14 Thân bằng quyến thuộc đều dứt nghĩa đoạn tình,
khách trọ nhà cũng lãng quên tôi.
15 Các tớ gái tôi coi tôi như một người xa lạ,
chúng nhìn tôi như một kẻ ngoại bang.
16 Gọi tớ trai, chúng chẳng buồn thưa,
nhưng tôi lại phải ngỏ lời năn nỉ.
17 Hơi thở tôi khiến vợ tôi ghê tởm,
mùi hôi thối xông ra làm cho anh em tôi gớm ghiếc.
18 Thậm chí tôi bị bọn nhãi ranh chế giễu,
tôi vừa đứng dậy là chúng đã chọc tôi.
19 Mọi người thân thiết nhìn tôi mà ghê tởm,
đến kẻ mến thương tôi cũng trở mặt với tôi.
20 Tôi đâu còn là chi, tôi cũng chẳng có gì,
ngoài thân thể chỉ là da bọc xương.
21 Xin thương tôi, xin thương xót tôi,

hỡi các anh là những người bè bạn,
vì chính tay Thiên Chúa đã đánh tôi !
22 Tại sao các anh bắt chước Thiên Chúa
mà đi săn đuổi tôi, và vẫn không thoả mãn ?
23 Ôi, những lời tôi nói đây, phải chi có người chép lại,
phải chi có người ghi vào sách,
24 có người đục bằng sắt, trám bằng chì,
tạc vào đá cho đến muôn đời !
25 Tôi biết rằng Đấng bênh vực tôi vẫn sống,
và sau cùng, Người sẽ đứng lên trên cõi đất.*
26 Sau khi da tôi đây bị tiêu huỷ,
thì với tấm thân, tôi sẽ được nhìn ngắm Thiên Chúa.
27 Chính tôi sẽ được ngắm nhìn Người,
Đấng mắt tôi nhìn thấy không phải người xa lạ.
Lòng tôi những tha thiết mong chờ.
28 Thật vậy, các anh nói : "Làm sao săn đuổi nó,
để có lý mà cáo tội nó đây ?"
29 Bấy giờ các anh hãy sợ lưỡi gươm kề cổ mình,
vì cơn giận của các anh đáng tội chết.
Như thế các anh sẽ biết rằng :
thế nào cũng có một cuộc xét xử.

Thiên Chúa công chính không miễn trừ ai

20 1 Bấy giờ, ông Xô-pha người Na-a-mát lên tiếng nói :

2 Này đây những suy nghĩ của tôi thúc đẩy tôi trả lời,
tâm hồn tôi thật bồn chồn lo lắng.
3 Người ta vừa cho tôi một bài học, lại vừa nhục mạ tôi,
chính tâm trí tôi thúc đẩy tôi trả lời.
4 Chẳng lẽ anh không biết : thời nào cũng vậy thôi
kể từ khi con người được đặt trên trái đất :
5 niềm vui của ác nhân thật là ngắn ngủi,
đứa vô đạo có hân hoan sung sướng, chỉ trong chốc lát thôi ?
6 Giả như nó vươn mình lên tới trời, và đầu có chạm đến tầng mây,
7 thì tựa bóng ma, nó sẽ tan biến đi mãi mãi,
ai đã nhìn thấy nó sẽ hỏi : "Nó đâu rồi !"
8 Tựa giấc mơ, nó bay đi mà không tìm lại được,
nó biến mất, khác nào một thị kiến ban đêm.
9 Mắt đã từng thấy nó, nay chẳng còn thấy nữa,
nó cũng không nhìn thấy nơi nó đã ở xưa.
10 Con cái nó phải đền cho những kẻ bần cùng,
phải tự tay trả lại của nó đã chiếm.
11 Xương cốt nó xưa đầy tràn nhựa sống,
nay phải nằm yên trên cát bụi.
12 Nếu trong miệng nó, gian ác đã nên như kẹo ngọt
cho nó ngậm dưới lưỡi,
13 và vì tiếc của, nó không dám bỏ đi,
nên đã giữ lại trong cổ họng,
14 thì sớm muộn gì trong bụng nó thức ăn sẽ biến chất
và trở thành nọc độc giết người.
15 Của cải nó đã ngốn, ắt nó phải mửa ra,
Thiên Chúa sẽ tống ra khỏi lòng nó.
16 Nó đã bú nọc độc, thì lưỡi rắn sẽ giết nó chết.
17 Dầu chảy thành suối, mật và sữa chua đầy thung lũng,
nó sẽ chẳng còn thấy bao giờ.
18 Kết quả bao công lao khó nhọc của nó,
nó phải hoàn trả lại mà không được hưởng dùng ;

những gì nó có nhờ trao đổi,
nó cũng chẳng được một chút nào.
19 Vì nó đã hành hạ, đã bỏ rơi những người cùng khốn,
đã chiếm đoạt nhà cửa thay vì xây dựng,
20 vì khát vọng của nó chẳng bao giờ thoả mãn,
nên kho tàng của nó không cứu nó nổi đâu.
21 Chẳng ai thoát khỏi mà không bị nó cấu xé,
nên nó không thể thịnh đạt lâu dài.
22 Nó đang thật sung túc thì gặp phải khốn quẫn,
mọi khốn khổ bần cùng ập xuống trên nó.
23 Thiên Chúa sẵn sàng làm cho nó đầy bụng,
khi giáng xuống nó cơn thịnh nộ của Người,
và cho tên bắn xuống nó như mưa.
24 Nó có thoát được vũ khí bằng sắt,
thì sẽ bị nỏ bằng đồng nhắm bắn.
25 Một mũi tên cắm phập vào lưng,
mũi nhọn xuyên qua gan mà vẫn chói sáng,
nhưng cùng lúc, bao nỗi kinh hoàng đã đến tấn công.
26 Mọi tai hoạ khủng khiếp nhất
đe doạ những kho tàng nó thu tích được.
Một ngọn lửa không ai thắp lên sẽ đốt nó,
thiêu rụi hết những gì còn sót trong lều nó ở.
27 Trời phơi bày tội ác nó phạm, đất nổi lên chống nó.
28 Tài sản trong nhà nó tiêu tan và trôi đi hết cả
ngày Thiên Chúa nổi trận lôi đình.
29 Đó là phần Thiên Chúa dành cho đứa ác nhân,
là số phận Thiên Chúa định cho nó.

Thực tế không phải vậy

21 1 Bấy giờ ông Giốp lên tiếng nói :

2 Xin hãy lắng nghe lời tôi nói, và như thế đã là yên ủi tôi.
3 Xin chịu khó nghe, rồi tôi sẽ nói,
tôi nói xong, các anh sẽ mặc sức nhạo cười.
4 Có phải vì con người mà tôi than vãn ?
Nếu thế, tôi không mất bình tĩnh làm sao được ?
5 Cứ nhìn tôi đi, các anh sẽ phải sững sờ,
mau đưa tay ra mà che miệng.
6 Chính tôi khi nghĩ đến, tôi đã phải bàng hoàng,
phải rùng mình sởn ốc.
7 Tại sao kẻ gian ác vẫn sống nhởn nhơ,
càng về già lại càng thêm của cải ?
8 Trước mặt chúng, dòng dõi chúng đứng vững như bàn thạch,
chúng thấy con thấy cháu ngay trước mặt mình.
9 Nhà cửa chúng yên ổn, không phải sợ hãi chi,
ngọn roi Thiên Chúa không hề đụng tới.
10 Bò mộng của chúng truyền giống không hư,
bò cái của chúng sinh con không sẩy.
11 Con cái chúng chạy nhảy như chiên cừu,
đám trẻ thơ tung tăng đùa giỡn.
12 Chúng hát ca theo nhịp trống, cung đàn,
chúng vui đùa theo tiếng sáo vi vu.
13 Cuộc đời chúng đầy tràn hạnh phúc,
chúng đi về âm phủ thư thái an nhàn.
14 Thế nhưng chúng đã từng nói với Thiên Chúa :
"Xin Ngài xa chúng tôi,
chúng tôi chẳng muốn biết đường lối của Ngài.

15 Đấng Toàn Năng là gì để chúng tôi phụng sự,
cầu khẩn Người, chúng tôi được lợi chi ?"
16 Hạnh phúc chẳng ở trong tay chúng hay sao ?
Ước gì tôi lánh xa ý đồ phường gian ác !
17 Đã mấy lần đèn của ác nhân vụt tắt,
và tai ương ập xuống trên mình ?
Đã mấy lần Thiên Chúa nổi giận
chia cho chúng phần chúng đáng phải chịu ?
18 Có bao giờ chúng như cọng rơm bị gió cuốn,
như vỏ trấu bị cơn lốc cướp đi ?
19 Người ta vẫn bảo : "Thiên Chúa dành cho con cái nó*
tai ương nó phải chịu."
Ước gì Người cứ phạt nó đi cho nó biết !
20 Ước chi nó phải nhìn tận mắt cảnh sụp đổ của mình,
và phải uống cho cạn chén lôi đình của Đấng Toàn Năng !
21 Quả thật, đối với nó, gia đình nó có nghĩa gì đâu,
khi tháng năm đời nó phải kết liễu.
22 Chẳng lẽ người ta lại dạy cho Thiên Chúa thế nào là hiểu biết ?
Chính Người là Đấng xét xử chốn cao vời !
23 Có kẻ phải lìa đời lúc còn sung sức,
khi đang sống thư thái an nhàn,
24 thân hình phương phi béo tốt,
tâm hồn vui sướng thảnh thơi.
25 Có người phải ra đi giữa lúc tâm hồn cay đắng,
hạnh phúc chưa bao giờ được hưởng.
26 Kết cuộc cả hai cùng nghỉ yên trong cát bụi,
mặc cho giòi bọ rúc rỉa thân mình.
27 Ô ! Tôi quá biết tâm tưởng của các anh,
các anh có ẩn ý gì về tôi, tôi cũng rõ.
28 Quả thật, các anh hỏi : "Cung điện bậc quyền thế ở đâu ?
Đâu là nơi cư ngụ của phường gian ác ?"
29 Chẳng lẽ các anh không hỏi khách qua đường,
cũng không hiểu lời họ giải thích ?
30 Vào ngày tai ương, kẻ ác được miễn trừ,
nó thoát khỏi hiểm nguy trong ngày phẫn nộ.
31 Vậy thì ai sẽ nói thẳng vào mặt nó về cách nó đã sống xưa nay,
và hết mọi điều nó đã làm, ai là người sẽ trả cho nó ?
32 Người ta sẽ đưa nó ra nghĩa địa, để nó thức mà canh mồ của nó.
33 Những hòn đất dưới khe đối với nó thật là êm dịu,
theo sau nó là cả một đoàn người, đi trước nó, đông vô số kể.
34 Vậy thì có nghĩa gì những lời ủi an vô tích sự
các anh dành cho tôi ?
Những câu giải đáp của các anh, chỉ là trò giả dối !

3. THIÊN THỨ BA

Thiên Chúa trừng phạt nhân danh công lý

22 1 Ông Ê-li-phát người Tê-man lên tiếng nói :

2 Người phàm có thể hữu ích cho Thiên Chúa không ?
Có chăng người hiểu biết chỉ hữu ích cho chính mình.
3 Đấng Toàn Năng được lợi gì khi anh sống công chính,
Người được ích chi khi anh sống vẹn toàn ?
4 Chẳng lẽ vì anh đạo đức mà Người sửa trị và đưa anh ra toà ?
5 Há chẳng phải vì anh đã làm vô số điều gian ác
và đã phạm muôn vàn lầm lỗi ?

6 Anh đòi anh em nộp của cầm mà chẳng có lý do,
lại còn lột cả áo che thân của họ.
7 Kẻ mệt nhoài, anh chẳng cho nước uống,
người đói lả, anh từ chối bánh ăn.
8 Anh trao đất đai cho kẻ có quyền hành,
và cho người thần thế được định cư.
9 Các quả phụ, anh đuổi về tay trắng,
các cô nhi, anh bắt phải bó tay.
10 Vì thế, cạm bẫy bủa vây anh tứ phía
làm cho anh bất chợt phải sợ hãi kinh hoàng.
11 Ánh sáng ra tối tăm, anh đâu còn nhìn thấy,
một khối nước phủ ngập thân anh.
12 Nào chẳng phải Thiên Chúa ngự trên chốn cửu trùng,
hãy nhìn các vì sao xa thăm thẳm : chúng cao vời biết mấy !
13 Anh từng bảo : "Thiên Chúa biết gì đâu ?
Qua tầng mây đen tối, làm sao Người xét xử ?
14 Mây là tấm màn che khiến Người không nhìn thấy,
Người đi trên vòm trời*."
15 Anh có theo đường xưa lối cũ,
đường lối hạng người tội lỗi đã đi ?
16 Chúng bị quét sạch, dù chưa đến thời.
Một con sông nhận chìm nền của chúng.
17 Chúng thưa với Thiên Chúa : "Hãy tránh xa chúng tôi,
Đấng Toàn Năng làm chi được chúng tôi nào ?"
18 Nhưng nhà chúng, chính Người lại chất đầy của cải.
Ước gì tôi lánh xa ý đồ của phường gian ác.
19 Nhìn thấy chúng, người công chính vui mừng,
người vô tội nhạo báng :
20 "Kẻ thù chúng ta hẳn đã bị tiêu diệt
và những gì chúng để lại đều bị lửa thiêu."
21 Hãy sống thân tình với Thiên Chúa và xây dựng bình an,
anh sẽ tìm lại được hạnh phúc.
22 Hãy đón nhận giáo huấn miệng Người phán ra,
và đặt lời Người dạy trong tâm hồn.
23 Nếu anh trở lại cùng Đấng Toàn Năng và hạ mình xuống,
nếu anh đuổi tội ác ra khỏi lều,
24 nếu anh quẳng vàng xuống đất,
liệng vàng Ô-phia giữa đá cuội lòng sông,
25 thì chính Đấng Toàn Năng sẽ là vàng*,
chính Người sẽ là bạc cho anh.
26 Bấy giờ anh sẽ lấy Đấng Toàn Năng làm nguồn hoan lạc,
và sẽ ngẩng mặt lên hướng về Thiên Chúa.
27 Khi anh cầu xin Người, Người sẽ nhậm lời anh,
còn anh chỉ phải lo giữ trọn lời nguyền.
28 Mọi điều anh dự định sẽ thành công,
nẻo đường anh đi, ánh sáng sẽ bừng lên chiếu rọi.
29 Vì Người triệt hạ kẻ ăn nói kiêu căng
và cứu vớt ai khiêm nhường cúi mặt.
30 Người giải thoát kẻ vô tội,
anh sẽ được giải thoát nhờ bàn tay trong sạch của anh.

Thiên Chúa ở xa nên sự ác thắng thế

23 1 Bấy giờ ông Giốp lên tiếng nói :

2 Mãi tới hôm nay, lời than trách của tôi vẫn còn cay đắng ;
giữa lúc tôi than khóc, bàn tay Người đè nặng trên tôi.

3 Ai sẽ cho tôi biết tôi phải tới đâu để tìm Người,
và làm sao đến được nơi Người ngự ?
4 Tôi sẽ tỏ bày vụ việc trước nhan Người,
miệng tôi chất chứa lời biện bạch.
5 Tôi sẽ biết những điều Người trả lời tôi,
và hiểu được những gì Người nói.
6 Với tôi, Người có phải đem hết sức ra tranh luận ?
Không, Người chỉ cần lưu tâm để ý.
7 Bấy giờ sẽ có kẻ lòng ngay tranh luận với Người,
và muôn đời tôi sẽ thoát khỏi tay Người xét xử.
8 Này có sang Đông, tôi sẽ chẳng thấy Người,
đi sang Đoài, cũng không gặp được.
9 Tôi lên Bắc để tìm Người, cũng không thấy,
có xuống Nam, Người vẫn biệt tăm.
10 Quả thật, con đường tôi đi, Người đã biết,
Người có đem tôi thử trong lò, tôi sẽ nên như vàng tinh luyện.
11 Chân tôi bước theo vết chân Người,
tôi đã giữ đúng đường của Người, không trệch hướng.
12 Lệnh môi Người truyền, tôi chẳng lìa xa,
lời miệng Người phán, lòng tôi luôn ấp ủ.
13 Người quyết định rồi, ai làm Người đổi ý,
điều lòng Người muốn, ắt Người sẽ thi hành.
14 Quả thật, Người thực hiện phán quyết về tôi,
cũng như bao quyết định khác như vậy.
15 Vì thế, đứng trước nhan Người, tôi đâm sợ hãi,
chỉ nghĩ đến Người là đã khiếp kinh.
16 Thiên Chúa làm cho tôi nhát đảm,
Đấng Toàn Năng khiến tôi phải kinh hoàng.
17 Nhưng dù ngay giữa đêm trường bị tối tăm che mặt,
tôi vẫn không nín lặng làm thinh.

24 1 Tại sao Đấng Toàn Năng
không định trước thời gian trừng phạt,
và những kẻ biết Người lại không thấy ngày Người xét xử* ?
2 Phường gian ác đẩy lui lằn ranh,
cướp bóc người chăn lẫn đàn vật.
3 Lừa của cô nhi, chúng đem đi mất,
bò của goá phụ, giữ làm đồ cầm.
4 Chúng gạt người túng thiếu ra khỏi đường đi,
khiến kẻ nghèo hèn trong xứ phải cùng nhau lẩn trốn.
5 Những người này như lừa hoang trong sa mạc,
họ đi kiếm công ăn việc làm,
tìm thức ăn trong sa mạc, và tìm bánh cho lũ con thơ.
6 Giữa đêm khuya, họ gặt lúa ngoài đồng,
và mót nho trong vườn của tên gian ác.
10 Họ bước đi mình trần, không áo mặc,
đói như cào mà vẫn phải vác lúa trên vai.
11 Họ ép dầu giữa hai thớt đá,
đạp nho trong bồn mà cổ vẫn khát khô.
7 Họ ngủ đêm, mình trần không áo mặc,
trời lạnh giá mà chẳng có chăn mền.
8 Mưa bão miền núi làm họ ướt đẫm,
họ phải bám vào đá, vì không chỗ trú thân.
9 Phường gian ác lôi trẻ mồ côi ra khỏi bầu sữa mẹ,
bắt người nghèo nộp con làm của cầm.
12 Trong thành phố, người hấp hối than van,
người bị trọng thương thều thào kêu cứu,
nhưng Thiên Chúa chẳng đoái nhận lời họ khẩn cầu.

13 Chúng về hùa với bọn phản lại ánh sáng*,
đường quang minh chính đại, chúng chẳng nhận ra,
cũng không bước theo nẻo chính lộ.
14 Trời chưa rạng, kẻ sát nhân đã thức giấc,
nó giết hại người túng thiếu và kẻ nghèo hèn ;
ban đêm nó như kẻ trộm đi lảng vảng.
15 Mắt kẻ ngoại tình chờ chực đêm tối,
nó tự nhủ : "Chẳng ai nhìn thấy ta !",
và nó lấy khăn che mặt.
16 Trong bóng tối, kẻ trộm đục các ngôi nhà
mà ban ngày nó đã đánh dấu,
không một ai trong chúng nhận ra ánh sáng mặt trời.
17 Quả thật, đối với chúng, bình minh là bóng tử thần,
vì chúng đã quá quen với bóng tử thần khủng khiếp.
18 Trên mặt nước, nó trôi bềnh bồng,
trong xứ, đất đai của nó bị nguyền rủa,
không một ai quay lại phía vườn nho.
19 Hạn hán và nóng nực hút nước của tảng băng thế nào,
thì âm phủ cũng hút tội nhân như vậy.
20 Người mẹ xưa kia cho nó bú, nay đã quên nó rồi,
tên tuổi nó, người ta cũng không còn nhớ nữa.
Sự bất công bị bẻ gãy như một cái cây.
21 Nó xử tệ với người son sẻ không con cái,
và không tử tế với người goá bụa.
22 Nhưng Đấng dùng sức mạnh lật đổ kẻ quyền hành
nay đứng lên, không cho nó tin tưởng vào cuộc đời nữa.
23 Người để cho nó sống yên hàn,
nhưng mắt Người luôn dõi theo đường nẻo nó đi.
24 Nó được đề cao trong một thời gian ngắn,
rồi biệt tăm không còn nữa ;
nó tàn tạ như ngọn rau bị ngắt đi, và héo khô như đầu gié lúa.
25 Nếu không phải như vậy,
ai có thể nói ngược lại tôi, và cho lời tôi là vô giá trị ?

Thánh thi ca tụng quyền năng Thiên Chúa

25 1 Bấy giờ, ông Bin-đát người Su-ác lên tiếng nói :

2 Thiên Chúa nắm quyền thống trị,
Người đáng kinh đáng sợ dường nào.
Người thiết lập hoà bình trên cõi trời cao.
3 Cơ binh Người, ai đếm được hết,
ánh sáng Người, nào ai tránh nổi ?
4 Trước nhan Thiên Chúa
phàm nhân cho mình là công chính thế nào được,
và đứa con do người phụ nữ sinh ra
làm sao dám coi mình là thanh sạch ?
5 Này, trước mắt Thiên Chúa, ngay cả ánh trăng cũng lu mờ
và tinh tú cũng không thanh sạch,
6 thì phương chi người phàm chẳng qua là giòi bọ
và con người, cũng chỉ thuộc loại sâu.

Ông Bin-đát nói vu vơ

26 1 Ông Giốp lên tiếng đáp :

2 Quả là anh bênh vực kẻ không sức lực
và cứu giúp người không mạnh mẽ.
3 Anh bày kế cho kẻ thiếu khôn ngoan
và không tiếc lời dạy khôn cho thiên hạ.

4 Nhưng anh nói những lời ấy cho ai
và ai linh hứng cho anh nói ?
5 Âm hồn* run rẩy trong lòng đất,
nước và dân cư dưới nước thảy khiếp kinh.
6 Âm phủ phơi trần trước mặt Người,
âm ty không có màn che đậy.
7 Người trải phương Bắc trên hư không
và treo cõi đất trên khoảng trống.
8 Người bao bọc nước trong đám mây,
nhưng mây không rã tan trong nước,
9 Người che mặt trăng rằm, trải mây lên bao phủ.
10 Trên mặt nước Người đã vạch một vòng tròn
ngay tại lằn ranh giữa ánh sáng và bóng tối.
11 Các cột trời nghiêng ngả lung lay,
chúng sững sờ khi Người hăm doạ.
12 Người dùng sức mạnh chặt biển khơi,
lấy trí tuệ phanh thây thuỷ thần Ra-háp.
13 Người thở hơi làm trong sáng bầu trời,
và đưa tay xả thây con rắn chui nhủi.
14 Đó là những việc chỉ nhìn được từ bên ngoài
mà chúng ta thấy phản ánh lại cách yếu ớt,
còn sức mạnh hùng vĩ của Người, nào có ai hiểu nổi ?

Ông Giốp nhìn nhận quyền năng Thiên Chúa

27 1 Ông Giốp tiếp tục ngâm nga như sau :

2 Nhân danh Thiên Chúa,
Đấng không nhận tôi là người công chính,
và nhân danh Đấng Toàn Năng,
Đấng làm cho hồn tôi phải cay đắng ngậm ngùi,
3 tôi xin thề : bao lâu tôi còn chút hơi thở,
bao lâu sinh khí Thiên Chúa còn ở trong tôi,
4 môi tôi sẽ không nói điều xảo trá,
và lưỡi tôi không thốt lời dối gian.
5 Chẳng đời nào tôi công nhận các anh có lý !
Cho đến khi trút hơi thở cuối cùng,
không bao giờ tôi từ bỏ sự vẹn toàn của tôi.
6 Tôi vững bước theo đường công chính, không rời bỏ,
lòng tôi không xấu hổ thẹn thùng
về bất cứ ngày nào trong đời tôi.
7 Ước chi kẻ thù tôi phải gánh chịu số phận tên gian ác,
và đối phương tôi phải gánh chịu số phận kẻ bất công.
8 Kẻ gian ác hy vọng gì khi cầu nguyện,
khi nâng tâm hồn lên cùng Thiên Chúa ?
9 Thiên Chúa có nghe tiếng nó kêu than,
khi cơn khốn cùng ập xuống trên nó ?
10 Nó có nhận Đấng Toàn Năng làm nguồn hoan lạc,
có kêu cầu Thiên Chúa mọi lúc không ?
11 Tôi sẽ dạy cho các anh hiểu quyền năng Thiên Chúa,
sẽ không giấu ý định của Đấng Toàn Năng.
12 Tất cả các anh đã thấy đó,
sao lại còn nói điều vô nghĩa viển vông ?

Ý kiến của ông Xô-pha

13 Đây là phần sở hữu Thiên Chúa dành cho quân gian ác,
và đây là gia nghiệp Đấng Toàn Năng để cho lũ bạo tàn.

14 Con cái nó có nhiều thì cũng chết vì gươm,
cháu chắt nó không được ăn thoả thích.
15 Những kẻ sống sót sẽ bị Tử thần vùi dập
mà không được các bà vợ khóc than.
16 Nó có gom bạc nhiều như cát bụi,
có chất áo quần thành đống như đất sét,
17 thì cứ việc chất đi,
nhưng người công chính sẽ hưởng dùng,
còn bạc, người vô tội sẽ chiếm hữu.
18 Nó xây nhà như nhện giăng tơ,
nó dựng lều như người canh gác.
19 Lúc đi ngủ, nó là người giàu, nhưng đó là lần cuối,
vì khi bừng mắt dậy, chỉ thấy mình tay không.
20 Ban ngày kinh hoàng sợ hãi bao vây nó,
ban đêm cơn lốc cuốn nó đi.
21 Ngọn gió đông thổi nó bay mất dạng,
bứng nó khỏi nơi ở của mình.
22 Người ta quẩy nhiễu nó, chẳng chút xót thương,
khiến nó phải chạy trốn trước bàn tay hung bạo.
23 Nhìn thấy nó, thiên hạ vỗ tay nhạo cười,
và huýt sáo tại khắp nơi nó ở.

4. CA TỤNG KHÔN NGOAN

Khôn ngoan con người không thể đạt được*

28 1 Quả thật, có nơi để lấy bạc, có chỗ để luyện vàng.
2 Sắt lấy ra từ đất, đá nung chảy thành đồng.
3 Người ta xua bóng tối, đào bới cho đến cùng,
để lấy đá từ nơi tối tăm mù mịt.
4 Những kẻ xa lạ đào đường hầm
tại những nơi không người qua lại ;
chúng bị treo lơ lửng, đu đưa xa cõi người phàm.
5 Đất trước kia sản xuất ra bánh ăn,
thì nay đáy ngửa nghiêng như bị lửa đốt.
6 Tại đây đá có nhiều lam ngọc và trong bụi đất có cả vàng.
7 Mãnh cầm không biết đường tới đó
và mắt kền kền cũng chẳng nhận ra.
8 Loài mãnh thú chưa từng đặt chân đến,
và sư tử con chưa qua đó bao giờ.
9 Người ta tra tay đào đá lửa, làm đảo lộn núi non tận móng nền,
10 và xẻ những đường hầm trong núi đá,
mắt nhìn xem mọi thứ báu vật.
11 Người ta đắp đập chặn các dòng sông,
và đưa ra ánh sáng những điều bí ẩn.
12 Nhưng khôn ngoan từ đâu ra, và trí hiểu ở chốn nào ?
13 Người phàm không lượng giá được khôn ngoan,
vì khôn ngoan không ở trong đất dành cho kẻ sống.
14 Vực thẳm nói : "Tôi không chứa khôn ngoan !"
Đại dương bảo : "Khôn ngoan không ở nơi tôi bao giờ !"
15 Người ta không thể lấy vàng ròng thay thế,
cũng không đem tiền rừng bạc bể mà mua.
16 Vàng Ô-phia, mã não quý và lam ngọc
người ta không dùng để định giá khôn ngoan.
17 Vàng hay thuỷ tinh không thể sánh tày,
bình vàng quý cũng không đổi lấy được khôn ngoan.

18 So với khôn ngoan, san hô đá quý đều vô nghĩa,
được khôn ngoan còn hơn được ngọc trai.
19 Người ta không sánh khôn ngoan với hoàng ngọc xứ Cút,
cũng không đánh giá ngang hàng với vàng ròng.
20 Khôn ngoan từ đâu đến, trí hiểu phát xuất từ nơi nao ?
21 Khôn ngoan khuất dạng trước mắt người trần,
ẩn mình đi, chim trời không nhìn thấy.
22 Âm ty và tử thần lên tiếng bảo :
"Tiếng tăm của khôn ngoan tai chúng tôi đã được biết."
23 Đường nẻo của khôn ngoan một mình Thiên Chúa tỏ,
chính Người biết nơi ở của khôn ngoan.
24 Quả thật, Người nhìn thấy tận cùng cõi đất,
Người xem thấy mọi sự dưới vòm trời.
25 Khi Người ban sức mạnh cho gió
và định mức cho nước thuỷ triều,
26 khi Người ra luật cho mưa, vạch đường cho sấm chớp,
27 bấy giờ Người nhìn thấy và định giá khôn ngoan,
Người thông hiểu và lại còn thấu suốt.
28 Rồi Người nói với con người :
"Này, kính sợ Chúa Thượng, đó là khôn ngoan,
tránh xa điều ác, đó là trí hiểu."

5. KẾT THÚC CUỘC ĐỐI THOẠI

Lời than van và biện hộ của ông Giốp

A. Những ngày xa xưa

29 1 Ông Giốp tiếp tục ngâm nga như sau :

2 Ai sẽ làm cho tôi được như những tháng năm thuở trước,
như những ngày Thiên Chúa giữ gìn tôi,
3 khi trên đầu tôi, đèn Người chiếu sáng,
khi trong bóng đêm, tôi bước đi theo ánh sáng của Người,
4 như những ngày mùa thu thịnh vượng,
khi Thiên Chúa bảo vệ lều tôi ở,
5 khi Đấng Toàn Năng còn ở với tôi
và bên cạnh, các con trai tôi quây quần,
6 khi tôi rửa chân trong sữa chua,
khi đá tiết ra dầu cho tôi như suối.
7 Khi tôi đi ra Cổng ở gần thành và đặt ghế ngồi tại công viên,
8 vừa thấy tôi, các thanh niên lẩn trốn,
các vị cao niên nhổm dậy đứng lên,
9 các thủ lãnh ngừng nói, và lấy tay che miệng ;
10 các vị lãnh đạo đều lặng lẽ làm thinh, lưỡi dính chặt với hàm.
21 Họ nghe tôi nói và chờ đợi, chăm chú theo dõi ý kiến của tôi.
22 Tôi nói xong, không một ai cãi lại,
lời tôi nói như giọt mưa thánh thót.
23 Họ chờ đợi tôi như chờ đợi mưa rào,
mở miệng ra như để đón mưa xuân.
24 Họ chẳng dám tin, dù tôi có mỉm cười với họ,
nét mặt tôi thay đổi thế nào, họ chẳng bỏ qua.
25 Tôi vẽ đường chỉ lối và hướng dẫn họ,
sống với họ như vua ở giữa ba quân,
như người ủi an những kẻ ưu sầu.
11 Quả thật, tai nào đã nghe, cũng đều khen tôi có phúc,
mắt nào đã thấy, thảy đều làm chứng cho tôi.

12 Bởi vì tôi giải thoát người nghèo khổ kêu cầu,
và trẻ mồ côi không ai giúp đỡ.
13 Tôi được người hấp hối chúc lành,
tôi đem lại niềm vui cho lòng goá phụ.
14 Tôi đã mặc lấy đức công chính như áo che thân,
lấy lẽ công minh làm mũ đội đầu và áo khoác.
15 Tôi nên mắt cho kẻ mù loà, thành chân cho người què quặt.
16 Tôi là cha của người nghèo túng, tôi xử kiện cho người xa lạ.
17 Tôi bẻ gãy răng kẻ bất công, và giật mồi khỏi nanh vuốt nó.
18 Bấy giờ tôi tự nhủ : "Tôi sẽ chết trong tổ ấm của tôi,
và gia tăng tuổi thọ như chim bằng.
19 Rễ của tôi lan ra tận nguồn nước,
sương đêm đọng lại trên cành lá của tôi.
20 Vinh quang của tôi luôn đổi mới,
cung nỏ trong tay tôi sẽ tăng thêm sức mạnh."

B. Cơn khốn cùng hiện tại*

30 1 Giờ đây, tôi bị những người ít tuổi hơn nhạo cười,
cha ông họ từng bị tôi khinh dể
và xếp vào hạng chó canh bầy vật.
2 Cánh tay mạnh mẽ của họ làm gì được cho tôi,
sinh lực của họ đã tan biến mất rồi.
3 Kiệt lực vì túng thiếu và đói lả :
họ phải gặm đất khô trong miền đất hoang tàn đổ nát.
4 Họ hái rau lè trong bụi rậm, đào rễ kim tước làm bánh ăn.
5 Họ bị đuổi ra khỏi cộng đoàn, và bị đối xử như quân trộm cắp.
6 Họ phải sống ở bên bờ khe, trong các hầm đất và hốc đá.
7 Họ rống lên trong những bụi rậm,
chen chúc nhau giữa các đám gai.
8 Con cái kẻ ngu si dần độn cũng như con cái kẻ vô danh tiểu tốt
bị đánh bật khỏi quê hương xứ sở.
9 Giờ đây tôi thành cớ cho họ chê cười, nên đề tài cho họ đàm tiếu.
10 Họ gớm ghiếc và lánh xa tôi,
nhổ vào mặt tôi không chút ngần ngại.
11 Bởi vì Thiên Chúa nới lỏng dây cung của tôi,
Người làm tôi bị nhục, nên họ cũng chẳng coi tôi ra gì.
12 Bên phải tôi, một đám người nổi dậy,
họ làm tôi trượt chân, còn mở đường cho bất hạnh ập tới.
13 Họ phá huỷ con đường tôi đi để tiêu diệt tôi,
tiến đánh tôi không cần ai giúp đỡ.
14 Họ ùa vào như đi qua một lỗ hổng lớn,
băng mình qua đống đổ nát hoang tàn.
15 Kinh hoàng lại ập xuống trên tôi,
niềm hy vọng của tôi tiêu tan như gió thoảng,
ơn cứu thoát của tôi biến mất tựa mây bay.

16 Và giờ đây mạng sống tôi tàn lụi,
những ngày khốn khổ vây bọc lấy tôi.
17 Ban đêm, xương cốt tôi đau như bị chọc thủng,
các vết thương nhức nhối không nguôi.
18 Người nắm lấy áo tôi thật chặt, siết vào tôi như cổ áo dài.
19 Người quăng tôi vào đống bùn nhơ,
khiến tôi trở nên như tro như bụi.
20 Con kêu lên Ngài, nhưng Ngài không đáp,
con trình diện Ngài, nhưng Ngài chẳng lưu tâm.
21 Ngài đối xử với con tàn nhẫn,
giương cánh tay mạnh mẽ đánh phạt con.

22 Ngài nâng con lên, cho cỡi mây đạp gió,
làm con tan chảy trong giông tố bão bùng.
23 Quả thật, con biết Ngài bắt con quay về cõi chết,
về nhà hội ngộ của tất cả nhân sinh.

24 Dù vậy, nào tôi đã chẳng giơ tay trợ giúp
kẻ khốn cùng kêu cứu lúc lâm nguy ?
25 Nào tôi đã chẳng khóc người lầm than vất vả,
chẳng động lòng thương kẻ túng nghèo ?
26 Tôi mong hạnh phúc, nhưng lại gặp bất hạnh,
chờ ánh sáng, lại gặp tối tăm.
27 Ruột gan tôi sôi sục không ngừng,
những ngày khốn quẫn ập xuống trên tôi.
28 Tôi bước đi trong tăm tối không ánh mặt trời,
giữa lòng đại hội, tôi đứng lên cầu cứu.
29 Tôi trở thành anh em với chó rừng, nên bạn hữu với đà điểu.
30 Da tôi đã sạm đen, xương cốt bị thiêu trong cơn sốt.
31 Đàn tôi vàng vẳng khúc nhạc sầu, sáo tôi dìu dặt cung ai oán.

Lời biện hộ của ông Giốp*

31 1 Tôi đã kết ước với đôi mắt của tôi
là không nhìn ngắm một thiếu nữ nào.
2 Từ cõi trời cao, Thiên Chúa gửi gì xuống làm sở hữu,
từ chốn cửu trùng, Đấng Toàn Năng ban gì làm gia nghiệp ?
3 Há chẳng phải tai hoạ cho đứa bất công
và bất hạnh cho kẻ làm điều dữ ?
4 Đường tôi đi, lẽ nào Người chẳng thấy,
chân tôi bước, Người không đếm được sao ?
5 Giả như tôi đồng hành cùng gian dối
và chân tôi dồn bước với điều ngoa
6 thì Thiên Chúa cứ cân tôi trên bàn cân chính xác
và Người sẽ nhận thấy tôi toàn vẹn.
7 Nếu chân tôi đi trệch đường,
lòng chiều theo con mắt, và tay dính vết nhơ,
8 thì cái tôi gieo, người khác sẽ hưởng
và các mầm non tôi trồng đều bị nhổ đi.
9 Nếu tôi để lòng mê theo phụ nữ
hay rình rập ngoài cửa nhà tha nhân,
10 thì vợ tôi phải kéo cối xay cho người khác
và thân xác nàng bị người ta chiếm đoạt.
11 Đó quả là một tội tày trời, tội ác đáng trừng phạt.
12 Đó là ngọn lửa đốt tan âm phủ, thiêu rụi cả mùa màng của tôi.
13 Giả như tôi chà đạp quyền lợi
của tôi trai tớ gái đang tranh tụng với tôi,
14 thì tôi sẽ làm gì khi Thiên Chúa chỗi dậy,
khi Người tra hỏi, tôi đáp lại thế nào ?
15 Đấng đã tạo ra tôi trong dạ mẹ
không phải là Đấng tạo ra nó hay sao ?
Cũng một Thiên Chúa đã tạo ra chúng tôi hết thảy.

16 Phải chăng tôi từ chối ước vọng của người nghèo,
làm cho mắt goá phụ mỏi mòn vì trông ngóng ?
17 Phải chăng tôi ăn bánh một mình,
không chia phần cho kẻ mồ côi ?
18 Từ thuở thanh xuân, tôi đã nuôi nó như một dưỡng phụ
và đã hướng dẫn nó ngay từ lúc tôi lọt lòng mẫu thân.
19 Phải chăng tôi đã thấy một kẻ khốn cùng không áo mặc,
thấy một người nghèo không mền đắp,

20 mà họ lại không chúc lành cho tôi,
vì nhờ lông chiên của tôi mà được ấm ?
21 Phải chăng tôi đã giơ tay đánh trẻ mồ côi,
vì biết mình được nâng đỡ nơi cổng thành ?
22 Nếu thế thì đầu tôi phải lìa khỏi cổ
và cánh tay tôi phải đứt khỏi khuỷu tay.
23 Bởi vì tai hoạ của Thiên Chúa làm tôi kinh hãi,
tôi không thể đứng vững
trước oai phong của Người.
24 Phải chăng tôi lấy vàng làm bảo đảm
và nói với vàng ròng : "Ngươi là chốn an toàn của ta !"
25 Phải chăng tôi mừng vui vì có nhiều của cải,
vì tài sản do tay tôi làm ra ?
26 Phải chăng tôi thấy ánh mặt trời rực rỡ
và vầng trăng lộng lẫy huy hoàng
27 mà lặng lẽ để cho lòng bị lôi cuốn
và đưa tay lên miệng mà hôn ?
28 Nếu thế thì đó cũng là tội ác đáng trừng phạt,
vì tôi đã dám chối bỏ Thiên Chúa, Đấng ngự chốn trời cao.
29 Phải chăng tôi mừng vui khi kẻ thù lâm nạn,
và hoan hỷ khi nó gặp tai ương ?
30 Không, tôi không để cho lưỡi tôi phạm tội,
không lấy lời nguyền rủa mà phỉ mặc hồn nó cho tử thần.
31 Phải chăng những người trong lều tôi đã chẳng nói :
"Ai là người không được cho ăn thịt thoả thuê ?"
32 Người xa lạ không phải nghỉ đêm ở ngoài,
tôi đã mở cửa đón mời lữ khách.
33 Phải chăng tôi như hạng người che đậy tội ác của mình
và giấu giếm tội mình trong dạ ?
34 Phải chăng vì sợ dư luận quần chúng
sợ bị các gia tộc khinh chê,
mà tôi lặng thinh không dám ra khỏi cửa* ?
35 Ôi, phải chi có người nghe tiếng tôi !
Đây là lời cuối cùng tôi nói, xin Đấng Toàn Năng trả lời cho tôi.
Còn bản cáo trạng kẻ thù tôi đã viết,
36 tôi sẽ mang trên vai, và đội như vương miện.
37 Tôi sẽ báo cho Người những bước chân của tôi
và tiến lại gần Người như một thủ lãnh.
38 Giả như đất của tôi kêu lên đòi báo oán,
và những luống đất cùng nhau khóc oà,
39 giả như tôi đã ăn quịt hoa màu ruộng đất,
lại làm cho chủ đất trút hơi thở cuối cùng,
40 thì thay vì lúa mì, gai góc sẽ mọc lên,
thay vì lúa mạch, cỏ dại sẽ nảy mầm.

Đến đây hết lời của ông Giốp.

III. LỜI LẼ CỦA ÔNG Ê-LI-HU*

Ông Ê-li-hu can thiệp

32 1 Ba người này thôi không trả lời ông Giốp, vì họ nghĩ ông là người công chính. 2 Nhưng ông Ê-li-hu, con ông Ba-rác-ên, người Bút, thuộc thị tộc Ram đã nổi giận với ông Giốp, vì ông này dám cho mình công chính hơn Thiên Chúa. 3 Ông Ê-li-hu cũng nổi giận với ba người bạn vì họ đã không tìm được câu trả lời nào đáp lại ông Giốp, mà còn lên án Thiên Chúa nữa.

4 Đang khi họ tranh luận với ông Giốp, thì ông Ê-li-hu chờ, vì họ nhiều

tuổi hơn ông. 5 Nhưng khi thấy ba người không còn thốt ra câu trả lời nào nữa, thì ông Ê-li-hu nổi giận.

6 Ông Ê-li-hu, con ông Ba-rác-ên, người Bút, lên tiếng nói :

Lời mở đầu

Tôi là một người trẻ, còn các ông là những người già,
vì thế, tôi ngại ngùng sợ hãi
không dám bày tỏ sự hiểu biết của tôi với các ông.
7 Tôi tự nhủ : "Kẻ già mới có quyền ăn nói,
người cao tuổi mới dạy lẽ khôn ngoan."
8 Nhưng thực ra sinh khí trong con người,
tức hơi thở của Đấng Toàn Năng, mới làm cho hiểu biết*.
9 Không phải tuổi tác làm cho người ta được khôn ngoan,
và chưa chắc người già cả đã phân biệt được phải trái*.
10 Vì thế tôi nói : "Xin hãy nghe tôi,
tôi đây sẽ bày tỏ sự hiểu biết của mình."
11 Này tôi đã chờ đợi lời lẽ của các ông,
đã mở tai nghe các ông lý luận ;
đang lúc các ông tìm tòi chữ nghĩa.
12 Tôi đã chú ý theo dõi các ông,
nhưng chẳng ai bắt bẻ được ông Giốp,
không người nào đối đáp nổi lời lẽ của ông.
13 Vậy các ông đừng nói : "Chúng tôi đã tìm được khôn ngoan,
chính Thiên Chúa dạy dỗ chúng tôi
chứ không phải người phàm !"
14 Tôi sẽ không chuẩn bị lời lẽ,
không theo kiểu các ông mà trả lời ông Giốp.
15 Họ sững sờ, không trả lời nữa, họ không có đủ lời.
16 Tôi chờ đợi vì họ không nói,
họ ngưng lại và không trả lời nữa.
17 Đến lượt tôi, tôi sẽ trả lời,
phần tôi, tôi sẽ bày tỏ sự hiểu biết của tôi.
18 Quả thật, tôi đầy ứ lời lẽ, thần khí ở trong tôi thúc giục tôi nói.
19 Phải, lòng dạ tôi như rượu ứ đầy, làm nứt vỡ các bầu da mới.
20 Tôi muốn nói cho lòng vơi nhẹ, nên mở miệng cất tiếng trả lời.
21 Tôi sẽ không về phe ai cả,
cũng chẳng tâng chẳng bốc một người nào.
22 Tôi đâu biết tâng bốc ; chẳng vậy, Đấng đã làm ra tôi
sẽ cất tôi đi trong khoảnh khắc.

Lòng tự cao của ông Giốp

33 1 Này ông Giốp, xin nghe tôi ngỏ lời,
xin lắng nghe mọi lời lẽ của tôi.
2 Giờ đây tôi mở miệng, lưỡi tôi thốt nên lời.
3 Lòng dạ ngay thẳng của tôi trào ra lời uyên bác,
môi miệng tôi nói lên chân lý tinh tuyền.
4 Sinh khí của Thiên Chúa đã làm ra tôi,
hơi thở của Đấng Toàn Năng đã cho tôi được sống.
5 Nếu có thể, ông trả lời tôi xem,
cứ phi bác tôi và giữ vững lập trường.
6 Này, đối với Thiên Chúa, tôi đây cũng như ông,
tôi được nắn ra từ đất sét.
7 Sự kinh hoàng của tôi không làm ông sợ hãi
và tay tôi không đè nặng trên ông.
8 Ông đã nói rõ vào tai tôi,
tôi vẫn còn nghe văng vẳng lời ông nói :

9 "Tôi trong sạch, không phạm tội bất trung,
tôi tinh tuyền, chẳng hề vương tội lỗi.
10 Nhưng Thiên Chúa đã tìm cớ hại tôi,
coi tôi như thù địch của Người.
11 Người lấy xiềng cùm chân tôi lại
và canh chừng mọi nẻo tôi đi."
12 Vậy, tôi xin trả lời : trong vấn đề này, ông không có lý,
bởi vì Thiên Chúa cao cả hơn phàm nhân.
13 Tại sao ông lại tranh tụng với Người ?
Vì Người đâu phải trả lẽ về các việc Người làm.
14 Thiên Chúa nói một lần, rồi nói thêm lần nữa,
nhưng người ta chẳng để ý lưu tâm.
15 Đang đêm, trong giấc mộng, xảy ra một thị kiến,
khi một giấc ngủ mê ập xuống trên người phàm,
lúc họ thiếp đi trên giường ngủ.
16 Bấy giờ Người mở tai cho phàm nhân,
làm cho họ sợ hãi vì những lời cảnh cáo,
17 để kéo họ xa những việc đã làm
giúp họ tránh được thói kiêu căng,
18 giữ linh hồn khỏi sa vào vực thẳm,
cứu sinh mạng khỏi rơi xuống đường hầm.
19 Người dùng cơn đau trên giường mà giáo dục họ,
làm cho xương cốt run rẩy không ngừng.
20 Họ sống mà không còn thiết ăn,
cao lương mỹ vị cũng chẳng màng.
21 Thân hình họ trông thật là thiểu não, chỉ còn da bọc xương.
22 Sinh mạng họ gần kề miệng hố,
tuy còn sống mà như đã tiêu vong.
23 Nếu bấy giờ bên họ có một sứ giả*,
một người bảo trợ được chọn trong muôn người,
để bảo cho con người biết bổn phận của họ.
24 Người ấy xót thương họ và van xin :
"Xin Ngài tha cho nó khỏi xuống mồ, tôi đã tìm ra giá chuộc."
25 Da thịt họ tươi tắn như thời trai trẻ,
họ mạnh mẽ như lúc còn thanh niên.
26 Họ khẩn cầu Thiên Chúa và Người thương cảm,
cho họ mừng vui chiêm ngưỡng nhan Người,
cho thiên hạ thấy rằng họ công chính.
27 Họ cất tiếng ca giữa người phàm và nói :
"Tôi đã phạm tội và lỗi đức công minh,
nhưng Người lại không xử với tôi như tôi đáng tội.
28 Người đã tha cho tôi khỏi sa xuống hố
và cho được sống để nhìn thấy ánh quang."
29 Đó là tất cả mọi việc Thiên Chúa làm cho người ta
hai lần rồi ba lần,
30 để lôi kéo họ lên khỏi hố,
cho nhìn thấy ánh sáng còi nhân sinh.
31 Này ông Giốp, xin lắng tai nghe,
im lặng đi để tôi lên tiếng nói.
32 Nếu ông có lời nào, xin đối đáp lại tôi,
ông cứ nói vì tôi thích nghe ông biện bạch ;
33 nếu không, xin ông nghe tôi nói,
lắng lặng mà nghe tôi dạy lẽ khôn ngoan.

Ba nhà khôn ngoan không biện hộ nổi cho Thiên Chúa

34 1 Ông Ê-li-hu lên tiếng nói :

2 Hỡi các nhà khôn ngoan, xin nghe lời tôi nói,
hỡi các bậc thông thái, xin vui lòng lắng tai :
3 vì như tai thẩm định lời lẽ, và như lưỡi thưởng thức món ăn,
4 thì chúng ta hãy phân biệt điều nào là phải
và điều nào là tốt giữa chúng ta.
5 Quả thật, ông Giốp nói : "Tôi là người công chính,
thế mà Thiên Chúa lại gạt bỏ sự chính trực của tôi ;
6 tôi ăn ở chính trực mà lại bị coi là dối trá,
tôi bị bắn trọng thương mặc dù không phạm tội."
7 Ai là người can đảm như ông Giốp
uống lời chế nhạo như nước lã,
8 đồng hành với bọn làm điều bất công
và cùng đi với phường gian ác ?
9 Ông ấy nói : Người ta chẳng được lợi gì
khi sống thân tình với Thiên Chúa !

10 Vì thế, hỡi những người biết phân biệt phải trái,
xin nghe tôi : không đời nào Thiên Chúa làm sự dữ,
Đấng Toàn Năng chẳng làm chuyện bất công bao giờ !
11 Thật vậy, Người trả cho phàm nhân xứng với việc họ làm,
và xử với mỗi người tuỳ theo cách họ sống.
12 Quả thật, Thiên Chúa không làm điều dữ,
Đấng Toàn Năng không bẻ quặt lẽ công minh.
13 Ai trao cõi đất cho Người gìn giữ,
ai đặt Người trông coi toàn cõi địa cầu* ?
14 Nếu Người muốn rút sinh khí lại và quy tụ hơi thở về mình,
15 thì mọi sinh vật sẽ tắt thở cùng một lúc
và phàm nhân sẽ trở về cát bụi.
16 Nếu ông là người hiểu biết, xin hãy nghe điều này,
xin lắng tai nghe lời tôi nói đây.
17 Người ghét lẽ công bình, làm sao cai trị nổi ?
Ông có dám lên án Đấng Công Chính, Đấng Toàn Năng ?
18 Chính Người gọi vua chúa là "quân vô lại",
kêu vương hầu là "phường gian ác" !
19 Người không về phe với hàng thủ lãnh,
không trọng người giàu, khinh kẻ nghèo,
vì tất cả đều là công trình do tay Người tạo tác.
20 Nửa đêm, họ lăn ra chết bất thình lình,
dân chúng nổi dậy và họ phải tiêu vong,
chẳng cần ai ra tay mà bạo chúa vẫn bị loại bỏ.
21 Thiên Chúa để mắt trông
mọi đường đi nước bước của con người.
22 Bóng tối có dày đặc đến đâu
cũng không thể làm nơi ẩn núp cho phường gian ác.
23 Vì Thiên Chúa không hề ấn định
nơi phàm nhân phải đến để hầu toà.
24 Người lật đổ kẻ quyền thế mà không cần điều tra
và đặt kẻ khác lên thay thế.
25 Chính vì Người biết việc chúng làm,
chỉ nội một đêm, chúng bị Người lật đổ và giẫm nát.
26 Như phường tội lỗi, chúng bị Người bạt tai
giữa thanh thiên bạch nhật.
27 Chỉ vì chúng đã chẳng đi theo Người,
không chú tâm theo đường Người vạch sẵn,
28 khiến cho tiếng kêu của những kẻ hèn yếu,
của những kẻ khốn cùng
đã vọng lên tới Chúa, và Người đã lắng nghe.

29 Nhưng nếu Người cứ thản nhiên không đáp lại,
ai lên án được Người,
nếu Người ẩn mặt đi, nào có ai nhìn thấy ?
Tuy nhiên, Người vẫn chăm sóc mỗi dân tộc, mỗi cá nhân*,
30 không để cho kẻ gian ác cầm quyền,
chẳng để cho ai đưa dân vào bẫy.
31 Nhưng nếu có người thưa với Thiên Chúa :
"Con xin nhận tội, điều gian ác, con sẽ không dám làm.
32 Xin chỉ cho con điều con không thấy,
nếu con đã bất công, con sẽ không tái phạm."
33 Vậy theo ông nghĩ, liệu Người có trừng phạt hay không* ?
Tôi biết ông chẳng thiết tha gì,
nhưng chính ông phải chọn, chứ không phải tôi ;
vì thế, ông biết được điều gì, xin cứ nói.
34 Những người biết điều hay lẽ phải
cũng như các bậc khôn ngoan đang nghe tôi,
tất cả đều sẽ nói :
35 "Ông Giốp này ham nói mà chẳng hiểu gì,
lời lẽ của ông chẳng khôn ngoan gì cả.
36 Mong sao ông Giốp cứ phải chịu thử thách đến cùng,
vì ông đã trả lời như phường gian ác :
37 đã phạm bao tội lỗi, ông lại còn bất trung,
nhìn chúng ta, ông vỗ tay cười nhạo
và gia tăng lời chống báng Thiên Chúa."

Thiên Chúa không dửng dưng trước công việc của con người

35 1 Ông Ê-li-hu lại lên tiếng nói :

2 Ông tưởng mình chính trực hay sao
khi nói rằng : "Tôi công chính hơn Thiên Chúa"
3 hay khi nói : "Nếu tôi không phạm tội,
có hệ chi đến Ngài hay ích gì cho tôi ?"
4 Chính tôi sẽ trả lời cho ông
và cho các bạn ông cùng một lúc.

5 Hãy nhìn lên bầu trời mà ngắm xem :
các tầng mây cao hơn ông biết mấy !
6 Giả như ông phạm tội, ông làm chi được Người,
ông gia tăng tội ác, có hại được Người không ?
7 Nếu ông công chính, ông đem lại chi cho Người,
liệu Người sẽ nhận được gì từ tay ông ?
8 Tội ác của ông chỉ hại cho loài người,
lòng đạo của ông chỉ lợi cho phàm nhân.
9 Bị ức hiếp dã man, người ta rền rĩ
và van xin khi bị kẻ cường quyền đàn áp.
10 Nhưng chẳng ai buồn hỏi : "Thiên Chúa ở đâu rồi,
Người là Đấng đã tạo thành tôi,
đã làm vọng lên bao ca khúc giữa đêm trường,
11 Người là Đấng cho chúng ta hiểu biết hơn dã thú,
khôn ngoan hơn chim trời ?"
12 Bấy giờ nghe kêu cứu, Người cũng không đáp lại,
vì kẻ gian ác vẫn còn ngạo mạn kiêu căng.
13 Thật là công dã tràng :
Thiên Chúa chẳng hề nghe, Đấng Toàn Năng không thấy.
14 Người lại càng không trả lời ông
khi ông nói : ông không thấy Người,
và sau khi trình bày với Người vụ kiện của ông,
ông vẫn luôn chờ đợi ;

15 hay khi ông nói : Người không vì giận mà trừng phạt,
âu cũng là vì Người chẳng quan tâm
đến tội phản trắc của loài người.
16 Tôi nghĩ rằng : ông Giốp mở miệng nói chuyện không đâu,
vì thiếu hiểu biết mà dài dòng văn tự.

Ý nghĩa đích thực những đau khổ của ông Giốp*

36 1 Ông Ê-li-hu lại nói :

2 Kiên nhẫn thêm chút nữa, tôi sẽ chỉ cho ông,
vì tôi chưa cạn lời biện hộ cho Thiên Chúa.
3 Tôi sẽ dùng hiểu biết thời xa xưa truyền lại
để biện minh cho Đấng dựng nên tôi.
4 Quả thật, lời lẽ của tôi không mảy may gian dối ;
người đang ở bên ông là một người hiểu nhiều biết rộng.
5 Này, Thiên Chúa toàn năng chẳng khinh thường ai cả,
Người toàn năng, trí tuệ khôn lường.
6 Người không để cho kẻ gian tà được sống,
Người xử công minh với ai nghèo hèn,
7 để mắt trông nom người chính trực.
Người đặt các vua lên ngai vàng,
cho họ được cầm quyền mãi mãi.
Nhưng rồi họ tự cao tự đại,
8 nên đã bị xiềng xích gông cùm,
bị trói buộc trong lầm than khốn quẫn.
9 Bấy giờ, Người tỏ cho họ biết việc họ làm,
và tội ác họ phạm do lòng kiêu căng.
10 Người mở tai cho họ nghe lời cảnh cáo,
truyền cho họ phải từ bỏ tội ác đã làm.
11 Nếu họ lắng nghe và tuân giữ,
ngày đời của họ sẽ dư đầy hạnh phúc,
tháng năm của họ sẽ chan chứa niềm vui.
12 Nếu không nghe lời, họ sẽ sa xuống hố,
vì không hiểu biết, họ sẽ phải tiêu vong.
13 Những kẻ gian ác lòng đầy giận dữ,
có bị xiềng xích, cũng chẳng kêu cầu Người,
14 đời họ sẽ lụi tàn giữa tuổi thanh xuân,
mạng họ tiêu vong vì bọn trai điếm.
15 Nhưng Thiên Chúa dùng cái nghèo để giải thoát người nghèo,
dùng khổ đau mà mở mắt họ.
16 Cũng thế, Người sẽ kéo ông khỏi cảnh khốn cùng,
cho ông được an nhàn, hết bị tù túng.
Bàn ăn của ông sẽ đầy cao lương mỹ vị.
17 Ông sẽ đứng ra xét xử bọn ác nhân,
chúng sẽ bị trừng trị đích đáng.
18 Hãy coi chừng, đừng để cho mình bị giàu sang mê hoặc
hay bị lung lạc vì quà cáp bạc tiền.
19 Kẻ giàu người nghèo, kẻ mạnh người yếu,
ông hãy xử như nhau.
20 Cũng đừng ức hiếp người xa lạ
để cất nhắc họ hàng thân thích.
21 Hãy coi chừng, đừng trở lại làm điều bất công,
chính vì điều đó mà ông phải khốn quẫn.

Thánh thi ca ngợi đức khôn ngoan toàn năng*

22 Hãy xem : Thiên Chúa cao cả khi bày tỏ quyền năng,
tôn sư nào sánh được với Người ?

23 Đường lối của Người, ai bắt bẻ nổi ?
Ai nói được rằng : "Ngài xử sự bất công !"
24 Việc Người làm, phàm nhân không ngớt lời ca tụng,
thì ông hãy nhớ mà chúc tụng tán dương.
25 Việc Người làm, phàm nhân chiêm ngắm,
hết mọi người đều nhìn thấy từ xa.
26 Hãy xem : Thiên Chúa cao vời, làm sao ta hiểu thấu,
ai đếm nổi năm tháng của Người ?
27 Các giọt nước mưa, Người gom góp lại,
rồi đem nghiền nát thành sương mù.
28 Các tầng mây đổ mưa xuống, trên phàm nhân hết thảy.
29 Nhưng nào ai hiểu được đường mây giăng mắc,
hiểu được tiếng sấm phát ra từ lều trướng của Người ?
30 Hãy xem : Người giãi sáng chung quanh
và bao trùm nền móng biển cả.
31 Quả thật, Người dùng nước mà nuôi dưỡng chư dân
cho họ có lương thực dồi dào.
32 Người giấu tia chớp trong tay, chỉ cho nó mục tiêu phải đánh.
33 Sấm sét rền vang loan báo Người hiện diện,
báo bùng giông tố cho biết Người nổi trận lôi đình.

37 1 Chính vì thế mà tim tôi run lẩy bẩy,
như thể muốn nhảy tung ra ngoài.
2 Hãy lắng nghe tiếng Người gầm thét*
và tiếng Người mở miệng thì thầm.
3 Khắp chín tầng trời, Người khiến sấm ầm vang
và cho chớp loé cả mười phương đất.
4 Phía sau Người, một tiếng gầm vang dội,
Người nổi sấm, dõng dạc oai hùng.
Tiếng Người phán ra, chúng không chần chừ nữa.
5 Thiên Chúa cho nổi sấm mà loan báo những kỳ công,
Người thực hiện những việc lớn lao ta không hiểu thấu.
6 Người ra lệnh cho tuyết : "Sa xuống đất đi !"
Rồi bảo với mưa rào : "Rơi cho nặng hạt !"
7 Người trói tay hết mọi người phàm
để ai nấy nhận ra công trình Người thực hiện.
8 Muông thú trở về hang, và nghỉ yên tại đó.
9 Từ phương nam, gió lốc ào ào thổi*
và từ phương bắc gió lạnh tràn về.
10 Thiên Chúa thở hơi, làm nên băng giá,
khiến cho mặt nước đông đặc lại.
11 Người dùng hơi nước tạo thành mây,
và từ mây, Người làm cho chớp loé.
12 Mây lang thang, xoay đủ mọi chiều,
theo đúng chương trình Người hoạch định,
để trên toàn cõi đất chúng thực thi mọi lệnh Người truyền.
13 Người sai mây đi, có khi để trừng phạt, có khi nhằm giáng phúc.
14 Này ông Giốp, xin hãy lắng tai nghe,
bao kỳ công của Thiên Chúa,
ông hãy đứng lên và ngắm xem cho kỹ.
15 Liệu ông có biết Thiên Chúa xếp đặt như thế nào,
Người khiến mây toả sáng làm sao ?
16 Và liệu ông có biết làm sao mây lơ lửng được giữa trời,
há đó chẳng phải là kỳ công của bậc thầy uyên bác ?
17 Này, khi xứ sở im lìm dưới ngọn gió nam,
khiến áo quần của ông nên quá nóng,
18 thì liệu ông có làm được như Người là cán cho mây dẹp lại
như tấm gương bằng kim loại cứng được không ?

19 Xin chỉ cho chúng tôi thấy rõ
điều chúng tôi sẽ thưa lại với Người.
Thà rằng chúng tôi đừng tranh luận nữa
vì chúng tôi tối tăm mê muội quá.
20 Lời tôi nói, liệu có ai thuật lại cho Người ?
Có ai lên tiếng nói, liệu Người có được thông báo chăng ?
21 Giờ đây, không ai nhìn thấy ánh sáng nữa
vì đã bị mây che khuất,
nhưng chỉ cần một cơn gió thoảng là mây bị xua tan,
22 và từ phương bắc, xuất hiện một vừng sáng huy hoàng.
Thiên Chúa đầy oai phong lẫm liệt.
23 Người là Đấng Toàn Năng, ta chẳng sao vươn tới,
Người cao cả, vì Người hùng mạnh và công minh.
Người quyền năng, vì Người chính trực,
nhưng chẳng áp bức ai.
24 Vì thế, mọi phàm nhân đều kính sợ Người.
Nhưng Người không để ý
đến những kẻ tưởng mình khôn ngoan*.

IV. LỜI ĐỨC CHÚA PHÁN DẠY

LỜI THỨ NHẤT

Công trình sáng tạo của Đức Khôn Ngoan làm ông Giốp ngỡ ngàng

38 1 Bấy giờ, giữa cơn bão táp, ĐỨC CHÚA lên tiếng trả lời ông Giốp như sau :
2 Ai là kẻ dám dùng những lời thiếu khôn ngoan hiểu biết,
để làm cho kế hoạch của Ta ra tối tăm khó hiểu ?
3 Như dũng sĩ, hãy thắt chặt đai lưng,
Ta sẽ tra hỏi ngươi và ngươi hãy trả lời*.
4 Ngươi ở đâu khi Ta đặt nền móng cho đất ?
Nếu ngươi thông hiểu thì cứ nói đi !
5 Ai đã định kích thước cho đất,
ai đã chăng dây đo, ngươi biết mà !
6 Đế của nó, lấy chi làm điểm tựa, đá góc của nó, ai đã đặt cho,
7 khi các vì sao ban sáng đang hoà tấu nhịp nhàng
và hết mọi con cái Thiên Chúa cùng rập tiếng tung hô ?
8 Cửa đại dương, ai ra tay khép lại
khi nước tuôn trào từ đáy vực sâu,
9 khi Ta giăng mây làm áo nó mặc,
phủ sương mù làm tã che thân ?
10 Đường ranh giới của nó, chính Ta vạch sẵn,
lại đặt vào nơi cửa đóng then cài ;
11 rồi Ta phán : "Ngươi chỉ tới đây thôi,
chứ không được tiến xa hơn nữa,
đây là nơi các đợt sóng cao phải vỡ tan tành !"
12 Trong cả đời ngươi, đã có lần nào
ngươi từng ra lệnh cho buổi sáng,
chỉ định vị trí cho hừng đông,
13 để hừng đông nắm chắc mười phương đất,
giũ cho sạch hết bọn gian tà ?
14 Bấy giờ, đất thay màu đổi sắc
tựa màu đất sét dùng làm ấn niêm phong,
và muôn loài xuất hiện tựa tấm áo lộng lẫy huy hoàng.
15 Nhưng ác nhân thấy mình mất đi ánh sáng,
cánh tay từng tung hoành, nay bị bẻ gãy.

16 Có bao giờ ngươi đã đến tận nguồn biển cả
và lang thang ở đáy vực sâu ?
17 Có ai từng mở cho ngươi lối vào âm phủ
và ngươi thấy được cửa dẫn tới âm ty ?
18 Có khi nào ngươi hiểu mặt đất rộng chừng nào ?
Nếu ngươi biết hết mọi điều đó thì cứ nói đi !
19 Con đường nào dẫn đến nơi ở của ánh sáng,
đâu là nơi bóng tối cư ngụ,
20 để ngươi đưa nó đến miền nó ở,
và nhận ra đường về nhà nó ?
21 Điều này, hẳn ngươi biết rõ,
vì khi ấy, ngươi đã chào đời,
và đời ngươi đã qua bao năm tháng !

22 Có bao giờ ngươi vào kho chứa tuyết,
hay đã thấy kho mưa đá ở đâu ?
23 Những thứ đó, Ta để dành cho thời khốn quẫn,
cho những ngày loạn lạc chiến tranh.
24 Ánh sáng toả ra theo hướng nào,
trên mặt đất, gió đông thổi về đâu ?
25 Ai đã xẻ mương cho nước lũ, vạch đường cho sấm chớp,
26 khiến mưa rơi xuống miền đất không người,
xuống sa mạc không một ai ẩn náu,
27 làm ướt đẫm nơi khô cháy tiêu điều,
khiến cỏ xanh mọc lên tươi tốt ?
28 Thử hỏi mưa có cha không,
những giọt sương mai, ai đã sinh ra chúng ?
29 Băng đá phát sinh từ bụng dạ nào ?
Sương muối trên trời, ai đã sinh ra,
30 khi nước đông lại như đá tảng
và mặt vực thẳm trở nên rắn chắc ?
31 Liệu ngươi có cột được chòm Sao Mão,
có mở được dây Lạp Hộ hay chăng ?
32 Liệu ngươi có làm được cho chòm sao Tất
mọc đúng thời đúng buổi,
có dẫn được Hùng Tinh cùng bầy con của nó ?
33 Liệu ngươi có biết được quy luật của trời,
có ấn định được ảnh hưởng của trời đối với đất ?
34 Liệu tiếng ngươi có vọng thấu tầng mây,
khiến trên ngươi cả khối nước trời đổ xuống ?
35 Liệu ngươi ra lệnh, chớp có phóng đi,
và nói với ngươi : "Chúng em có mặt !"
36 Ai làm cho cò lửa khôn ngoan,
ai ban trí tuệ cho gà trống* ?
37 Ai đủ khôn ngoan để đếm mây trời,
ai nghiêng cho vò nước trời đổ xuống,
38 khiến cho bụi đất quyện thành bùn
và các tảng đất cùng dính lại ?

39 Liệu ngươi có săn được mồi cho sư tử cái,
có làm dịu được cơn đói của sư tử con*,
40 khi chúng thu mình lại trong hang
hay nằm mai phục trong rừng vắng ?
41 Ai cung cấp thức ăn cho loài quạ,
khi đám quạ con kêu lên Thiên Chúa
và lang thang đây đó vì thiếu của ăn ?

39 1 Ngươi có biết mùa sơn dương sinh nở,
có nhìn thấy nai mẹ đẻ con ?

2 Ngươi có biết chúng mang thai mấy tháng,
và biết được mùa chúng sinh nở ?
3 Chúng ngồi xổm, sinh một bầy con, trút bỏ cơn đau đớn.
4 Bầy con mạnh mẽ, lớn lên giữa đồng hoang,
rồi bỏ bầy, không trở về với mẹ.
5 Ai đã trả tự do cho ngựa vằn,
ai đã cởi dây cột lừa hoang ?
6 Chính Ta ban cho nó sa mạc khô cằn làm nhà ở,
đồng chua nước mặn làm chỗ dung thân.
7 Nó chế nhạo nơi phố phường huyên náo,
chẳng nghe lời quát tháo của người cai.
8 Nó rảo khắp núi đồi, nơi nó đang sinh sống
để tìm kiếm cỏ non.

9 Liệu trâu rừng có muốn phục vụ ngươi,
có chịu qua đêm bên máng cỏ ngươi làm ?
10 Liệu ngươi có buộc được dây vào cổ nó mà bắt nó đi cày,
và liệu nó có chịu đi theo ngươi cày bừa dưới thung lũng ?
11 Liệu ngươi có tin nó vì sức nó mạnh,
để giao cho nó những công việc nặng nề ?
12 Ngươi có nghĩ rằng nó sẽ trở lại
và đem lúa về sân phơi của ngươi không ?
13 Cánh đà điểu vỗ nhanh, nhưng không sao sánh nổi
với cánh loài chim hạc, chim ưng.
14 Khi nó bỏ trứng lại trên đất,
phó mặc cho cát bụi nóng ran,
15 mà quên rằng có thể có bàn chân giẫm nát,
hay một con thú rừng giày đạp.
16 Nó xử tệ với con, như chúng không phải là con của mình ;
có vất vả luống công, nó cũng không tiếc nuối.
17 Vì Thiên Chúa không chịu ban cho nó khôn ngoan,
và không chia cho nó phần trí tuệ.
18 Nhưng đến hồi cất cánh tung bay,
nó coi thường ngựa phi và người cưỡi.
19 Có phải ngươi làm cho ngựa được mạnh sức
choàng lên cổ nó một cái bờm
20 làm cho nó nhảy được như châu chấu ?
Tiếng nó hí vang, gây kinh hoàng táng đởm.
21 Nó lấy chân bới đất,
tự hào vì sức mạnh, nhằm phía trước lao mình,
chẳng màng chi vũ khí.
22 Nó coi thường sợ hãi, bất chấp cả khiếp kinh,
trước mũi gươm, nhất định không lùi bước.
23 Trên đầu nó, tên bay vùn vụt, giáo và lao sáng quắc.
24 Giận điên lên, nó nuốt chửng không gian,
nghe tiếng kèn thúc quân, nó không cầm mình nổi.
25 Mỗi lần kèn thúc, nó kêu : A ha !
Từ đàng xa, nó đã đánh hơi được mùi chinh chiến,
nghe được tiếng tướng lãnh quát vang và tiếng hò xung trận.
26 Có phải nhờ trí tuệ của ngươi mà bồ câu bay được,
sải cánh hướng về phương nam ?
27 Có phải vì ngươi ra lệnh mà chim bằng bay lên
tìm nơi cao chót vót mà làm tổ ?
28 Nó chọn hang hốc làm nơi ẩn mình
và nghỉ đêm trong khe núi đá.
29 Từ chỏm núi cao, nó rình mồi, đôi mắt nhìn ra xa.
30 Bầy con của nó uống máu đến say sưa ;
xác chết ở đâu là nó ở đó.

40 [1] Bấy giờ, ĐỨC CHÚA lên tiếng trả lời ông Giốp :

[2] Hỏi rằng kẻ tranh luận với Đấng Toàn Năng, có gì để chỉ trích,
và kẻ kêu trách Thiên Chúa, có gì để trả lời* ?

[3] Ông Giốp thưa lại ĐỨC CHÚA :

[4] Vâng, con đây tầm thường bé nhỏ, biết nói chi để trả lời Ngài ?
Con sẽ đưa tay lên che miệng.
[5] Đã nói một lần rồi, con không lặp lại nữa,
có nói lần thứ hai, cũng chẳng thêm được gì !

LỜI THỨ HAI

Thiên Chúa chế ngự sức mạnh của sự dữ

[6] Bấy giờ, giữa cơn bão táp, ĐỨC CHÚA lên tiếng trả lời ông Giốp :

[7] Hãy thắt chặt đai lưng như dũng sĩ,
Ta sẽ tra hỏi ngươi, và ngươi hãy trả lời.
[8] Phán quyết của Ta, phải chăng ngươi cố tình phá bỏ,
lên án Ta để biện minh cho mình ?
[9] Tay ngươi có mạnh như tay Thiên Chúa,
tiếng ngươi có vang như tiếng sấm của Người ?
[10] Hãy lấy quyền uy cao cả làm đồ trang sức,
lấy oai phong lẫm liệt làm áo che thân.
[11] Hãy trút cơn thịnh nộ lôi đình,
trừng đôi mắt hạ đứa kiêu căng.
[12] Hãy giương cặp mắt hạ nhục phường kiêu hãnh,
và đập tan tại chỗ bọn ác nhân.
[13] Hãy đem cả bọn vùi dưới cát,
giam hết cả lũ trong nhà tù.
[14] Bấy giờ chính Ta sẽ ca tụng ngươi,
vì tay phải ngươi sẽ giúp ngươi chiến thắng.

Con thú Bơ-hê-mốt*

[15] Kìa xem con thú Bơ-hê-mốt,
Ta dựng nên nó như đã dựng nên ngươi, nó ăn cỏ như bò.
[16] Hãy nhìn nó đi : lưng mạnh mẽ, bụng rắn chắc,
[17] đuôi vươn dài tựa cây bá hương, gân đùi quấn chằng chịt,
[18] xương cốt tựa ống đồng, tứ chi như thanh sắt.
[19] Nó quả là tác phẩm tuyệt vời
trong các công trình Thiên Chúa dựng nên ;
nhưng Đấng Sáng Tạo lại trao gươm cho nó,
[20] vì núi non cung cấp cho nó cỏ ăn
và mọi dã thú nô đùa ở đó.
[21] Nó nằm dưới đám sen, trong lùm sậy, dưới đầm lầy.
[22] Nó được sen lấy bóng chở che,
và liễu ven suối rủ ngành bao bọc.
[23] Này, sông có tràn bờ, nó cũng không nao núng,
sông Giô-đan có dâng lên tới mõm, nó vẫn cứ thản nhiên.
[24] Ai có thể chộp được mắt nó
và lấy giáo xiên thủng mũi nó được ?

Con Giao Long*

[25] Liệu ngươi có thả câu bắt được con Giao Long,
lấy dây buộc lưỡi nó,
[26] dùng cây sậy xỏ vào lỗ mũi,
lấy móc câu chọc thủng xương hàm ?

27 Liệu nó có tha thiết van nài ngươi,
dùng những lời dịu dàng mà nói ?
28 Liệu nó có lập giao ước với ngươi,
ngươi có mãi mãi nhận nó làm tôi tớ ?
29 Liệu ngươi có đùa với nó như với loài chim,
hay nhốt nó lại làm trò chơi cho con gái nhỏ ?
30 Đồng nghiệp của ngươi có thuận tình bán nó
hay đem xẻ thịt chia phần giữa đám con buôn ?
31 Liệu ngươi có lấy đòng đâm da nó lỗ chỗ,
và phóng lao chọc nó thủng đầu ?
32 Cứ thử đặt tay lên mình nó,
chỉ cần nhớ lại cuộc giao tranh thôi,
ngươi sẽ không còn dám chiến đấu nữa !

41 1 Này, hy vọng thắng nó chỉ là ảo mộng,
chỉ thấy nó thôi là đã rụng rời,
2 chẳng ai gan đến độ khiêu khích nó,
đối diện với nó, chẳng ai đứng vững.
3 Ai đến gần nó mà yên lành được ?
Dưới gầm trời này, không có một ai !
4 Các phần chi thể của nó, Ta không nói đến làm sao được !
Sức mạnh vô song của nó, Ta sẽ kể ra.
5 Vạt áo trước của nó, ai dám vén lên,
áo giáp kép của nó, ai đã chui vào ?
6 Hàm của nó, ai đã mở ra ?
Chung quanh răng nó, toàn là kinh hãi.
7 Lưng của nó tựa lớp lớp khiên che,
dính chặt vào nhau như được đóng ấn.
8 Chúng xếp khít vào nhau, khiến gió không sao lọt qua nổi.
9 Chúng dính chặt vào nhau, thành một khối không thể tách rời.
10 Nó hắt hơi khiến toả ra ánh sáng,
mắt nó tựa ánh bình minh rạng ngời.
11 Miệng nó phóng ra những ngọn đuốc,
phun muôn ngàn tia lửa.
12 Từ lỗ mũi, khói bốc lên ngùn ngụt,
như chảo sôi sùng sục trên lò.
13 Hơi thở của nó đốt than đỏ rực,
lửa hồng từ miệng nó bốc lên.
14 Sức mạnh nó tụ lại nơi cổ,
kinh hoàng đi trước nó mở đường.
15 Thịt yếm nó dính lại với nhau,
nên rắn chắc, không sao lay chuyển.
16 Tim nó cứng như đá, chắc như phần dưới thớt cối xay.
17 Nó đứng lên, người hùng cũng run sợ, sóng cồn phải rút lui.
18 Có đâm trúng nó, lưỡi gươm cũng không xuyên thủng được,
mũi giáo, mũi lao hay mũi tên cũng thế.
19 Nó coi sắt như rơm, coi đồng như gỗ mục,
20 gặp cung nỏ cũng không chạy trốn,
coi đá phóng như thể cọng rơm.
21 Đối với nó, côn trượng chẳng khác gì rơm rạ,
tiếng lao rít chỉ khiến nó mỉm cười.
22 Dưới bụng nó là những mảnh sành nhọn,
trên đất bùn, nó duỗi dài như một cái trục lăn.
23 Nó khiến vực sâu sôi lên như nồi nước,
làm cho biển cả nên như lò đốt hương.
24 Nó để lại phía sau một luồng ánh sáng,
biến vực sâu thành mái đầu bạc.

25 Trên cõi đất này, nó có một không hai,
bẩm sinh nó không hề biết sợ.
26 Nó coi khinh những con vật khổng lồ*,
nó là vua của muôn loài ác thú.

Câu trả lời cuối cùng của ông Giốp

42 1 Ông Giốp thưa với ĐỨC CHÚA :

2 Con biết rằng việc gì Ngài cũng làm được,
không có gì Ngài đã định trước mà lại không thành tựu.
3 "Ai là kẻ dám dùng những lời thiếu khôn ngoan hiểu biết
để làm cho kế hoạch của Ta
không còn được rõ ràng minh bạch ?"
Phải, con đã nói dù chẳng hiểu biết gì
về những điều kỳ diệu vượt quá sức con.
4 Vậy, xin Ngài lắng nghe, và cho con thưa gửi đôi điều,
con sẽ hỏi và xin Ngài đáp lại.
5 Trước kia, con chỉ được biết về Ngài nhờ người ta nói lại,
nhưng giờ đây, chính mắt con chứng kiến.*
6 Vì thế, điều đã nói ra, con xin rút lại,
trên tro bụi, con sấp mình thống hối ăn năn.*

V. ĐOẠN KẾT

ĐỨC CHÚA quở trách ba nhà khôn ngoan*

7 Sau khi nói những lời ấy với ông Giốp, ĐỨC CHÚA phán với ông Ê-li-phát, người Tê-man : "Ta bừng bừng nổi giận với ngươi và cả hai người bạn của ngươi nữa, bởi vì các ngươi đã không nói đúng đắn về Ta như Giốp, tôi tớ của Ta. 8 Vậy, bây giờ các ngươi hãy bắt bảy con bò và bảy con cừu, rồi đi gặp Giốp, tôi tớ của Ta. Các ngươi hãy dâng lễ toàn thiêu để cầu cho các ngươi và Giốp, tôi tớ của Ta, sẽ chuyển cầu cho các ngươi*. Ta sẽ đoái nhìn nó và sẽ không xử với các ngươi xứng với sự ngu xuẩn của các ngươi, vì các ngươi đã không nói đúng đắn về Ta như Giốp, tôi tớ của Ta." 9 Vậy ông Ê-li-phát người Tê-man, ông Bin-đát người Su-ác và ông Xô-pha người Na-a-mát, đã đi làm những điều ĐỨC CHÚA phán với họ. ĐỨC CHÚA đã đoái nhìn đến ông Giốp.

ĐỨC CHÚA khôi phục tài sản cho ông Giốp*

10 Vậy ĐỨC CHÚA đã khôi phục tài sản cho ông Giốp, khi ông chuyển cầu cho các bạn của mình. ĐỨC CHÚA đã tăng gấp đôi những gì ông Giốp đã có trước kia. 11 Tất cả anh em, chị em ông, tất cả bạn bè cũ lại tìm đến ông ; họ đã cùng ăn bánh trong nhà của ông. Họ chia buồn và an ủi ông về tất cả tai hoạ ĐỨC CHÚA đã giáng xuống trên ông. Mỗi người tặng ông một đồng bạc và một chiếc nhẫn vàng. 12 ĐỨC CHÚA giáng phúc cho những năm cuối đời của ông Giốp nhiều hơn trước kia. Ông có mười bốn ngàn con chiên, sáu ngàn lạc đà, một ngàn đôi bò và một ngàn lừa cái. 13 Ông sinh được bảy con trai và ba con gái. 14 Ông đặt tên cho cô thứ nhất là "Bồ Câu", cô thứ hai là "Hoa Quế" và cô thứ ba là "Phấn Thơm". 15 Trong khắp xứ, người ta không sao tìm được những thiếu nữ xinh đẹp như con gái ông Giốp. Cha của các cô đã chia gia tài cho các cô như cho các anh em trai.

16 Sau đó, ông Giốp còn sống thêm một trăm bốn mươi năm nữa, ông được thấy con cái cháu chắt đến bốn đời. 17 Ông Giốp đã qua đời và tuổi thọ của ông rất cao.

SÁCH THÁNH VỊNH

Tv 1 Hai con đường*

1 Phúc thay người chẳng nghe theo lời bọn ác nhân,
chẳng bước vào đường quân tội lỗi,
không nhập bọn với phường ngạo mạn kiêu căng,
2 nhưng vui thú với lề luật CHÚA,
nhẩm đi nhẩm lại suốt đêm ngày.

3 Người ấy tựa cây trồng bên dòng nước,
cứ đúng mùa là hoa quả trổ sinh,
cành lá chẳng khi nào tàn tạ.
Người như thế làm chi cũng sẽ thành.

4 Ác nhân đâu được vậy :
chúng khác nào vỏ trấu gió thổi bay.
5 Nên ngày xử án, bọn ác nhân làm sao đứng vững,
quân tội lỗi đâu được hợp đoàn với chính nhân !

6 Vì CHÚA hằng che chở nẻo đường người công chính,
còn đường lối ác nhân đưa tới chỗ diệt vong.

Tv 2 Đấng Mê-si-a là Vua chiến thắng*

1 Sao chư dân lại ồn ào náo động ?
Sao vạn quốc dám bày kế viển vông ?
2 Vua chúa trần gian cùng nổi dậy,
vương hầu khanh tướng rập mưu đồ
chống lại ĐỨC CHÚA,
chống lại Đấng Người đã xức dầu phong vương.
3 Chúng bảo nhau : "Xiềng xích họ, nào ta bẻ gãy,
gông cùm họ, ta hãy quẳng đi !"

4 Chúa ngự trời cao thấy thế bật cười,
Người chế nhạo bọn chúng.
5 Rồi nổi trận lôi đình, Người quát nạt,
trút cơn thịnh nộ, khiến chúng kinh hoàng,
6 rằng : "Chính Ta đã đặt vị quân vương Ta tuyển chọn,
lên trị vì Xi-on, núi thánh của Ta."

7 Tân vương lên tiếng : Tôi xin đọc sắc phong của CHÚA,
Người phán bảo tôi rằng : "Con là con của Cha,*
ngày hôm nay Cha đã sinh ra con.
8 Con cứ xin, rồi Cha ban tặng
muôn dân nước làm sản nghiệp riêng,
toàn cõi đất làm phần lãnh địa.
9 Con sẽ dùng trượng sắt đập chúng tan tành,
nghiền nát chúng như đồ sành đồ gốm."

10 Vậy giờ đây, hỡi các vua chúa, hãy biết điều,
thủ lãnh trần gian, nào tỉnh ngộ !
11 Đem lòng kính sợ mà phụng thờ ĐỨC CHÚA,
12 hãy khiếp run phủ phục dưới chân Người !
Kẻo Chúa nổi lôi đình là các ngươi mạt lộ,
lửa giận của Người giây lát sẽ bừng lên !
Còn những ai ẩn náu bên Người,
thật hạnh phúc dường bao !

Tv 3 ĐỨC CHÚA là Đấng bảo vệ người công chính

1 *Thánh vịnh. Của vua Đa-vít, khi vua chạy trốn con mình là Áp-sa-lôm.*

2 Lạy CHÚA, thù địch con đông vô kể,
người nổi dậy chống con thật quá nhiều !
3 Quá nhiều kẻ đang nói về con : "Chúa Trời đâu cứu hắn !"

4 Nhưng lạy CHÚA, chính Ngài là khiên che thuẫn đỡ,
là vinh dự của con,
là Đấng cho con được ngẩng đầu bất khuất.

5 Tôi vừa cất tiếng kêu lên cùng CHÚA,
Chúa liền đáp lại từ núi thánh của Người.
6 Tôi nằm xuống và tôi thiếp ngủ,
rồi thức dậy, vì CHÚA đỡ nâng tôi.*
7 Tôi chẳng còn phải sợ
lũ người đông vô số đang vây bọc quanh tôi.

8 Lạy CHÚA, xin trỗi dậy,
cứu lấy con, lạy Thiên Chúa con thờ.
Mọi kẻ thù con, Ngài đánh vỡ mặt,
bọn gian ác, Ngài đập gẫy răng.
9 CHÚA chính là nguồn ơn cứu độ,
xin ban phúc lộc cho dân Ngài.

Tv 4 Lời tạ ơn*

1 *Phần nhạc trưởng. Có hoạ đàn. Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.*

2 Lạy Thiên Chúa là đền trời soi xét,
khi con kêu, nguyện Chúa đáp lời.
Lúc ngặt nghèo, Chúa đã mở lối thoát cho con,
xin thương xót nghe lời con cầu khẩn.

3 Phàm nhân hỡi, cho đến bao giờ
lòng vẫn còn chai đá
ưa thích chuyện hư không, chạy theo điều giả dối ?
4 Hãy biết rằng : CHÚA biệt đãi người hiếu trung với Chúa ;
khi tôi kêu, CHÚA đã nghe lời.
5 Hãy run sợ, và đừng phạm tội nữa,
trên giường nằm, suy nghĩ và lặng thinh.
6 Hãy tiến dâng lễ tế như luật truyền, và tin tưởng vào CHÚA.

7 Biết bao kẻ nói rằng : "Ai sẽ cho ta thấy hạnh phúc ?",
lạy CHÚA, xin toả ánh tôn nhan* Ngài trên chúng con.
8 Chúa ban xuống lòng con nhiều hoan lạc
hơn khi thiên hạ được mùa lúa rượu đầy dư.
9 Thư thái bình an vừa nằm con đã ngủ,
vì chỉ có mình Ngài, lạy CHÚA,
ban cho con được sống yên hàn.

Tv 5 Lời kinh sáng xin ĐỨC CHÚA bảo vệ

1 *Phần nhạc trưởng. Có thổi quyển. Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.*

2 Lạy CHÚA, xin lắng tai nghe lời con nói,
hiểu thấu điều con thầm thĩ nguyện xin.
3 Lạy Đức Vua là Thiên Chúa con thờ,
xin Ngài nghe tiếng con đang cầu cứu.

4 Vâng, lạy CHÚA, chính Ngài là Đấng con van vỉ,
ngay từ sớm, Ngài đã nghe tiếng con.
Ngay từ sớm, con tỏ bày ước nguyện, rồi chăm chú đợi trông.
5 Ngài không phải là một vị thần ưa điều ác,
ác nhân đâu được ở với Ngài,
6 trước nhan Ngài, đứa kiêu căng làm sao đứng vững !
Ngài ghét những kẻ làm điều ác,

7 diệt trừ bọn điêu ngoa, kinh tởm lũ giết người,
gớm ghê phường giảo quyệt.
8 Phần con đây, nhờ tình Chúa bao la,
được bước vào nhà Chúa ;
con hết lòng kính sợ, hướng về đền thánh mà phủ phục tôn thờ.

9 Lạy CHÚA, kẻ thù con đang rình sẵn,
xin lấy đức công chính của Ngài mà hướng dẫn con,
xin san phẳng lối của Ngài để con tiến bước.

10 Môi miệng chúng chẳng có gì thành thật,
lòng dạ đầy chước độc mưu thâm.
Cửa họng chúng như nấm mồ mở rộng,
khéo đẩy đưa ba tấc lưỡi phỉnh phờ.
11 Lạy Chúa Trời, xin bắt chúng đền tội,
chúng đã mưu mô thì xin cho chúng té nhào.
Chúng quá nhiều tội lỗi, xin đuổi chúng đi,
vì chúng đã phản nghịch cùng Chúa.*

12 Còn những người trú ẩn bên Chúa,
ước chi họ đều được hỷ hoan
và reo vui mãi tới muôn đời.
Chúa bảo vệ những người mến yêu Danh Thánh,
nhờ Ngài, họ phấn khởi mừng vui.
13 Vâng lạy CHÚA, Ngài ban phúc lành cho người công chính,
lấy ân tình bao phủ như thuẫn đỡ khiên che.

Tv 6 Người gặp thử thách van nài ĐỨC CHÚA thương*

1 *Phần nhạc trưởng. Có hoạ đàn. Theo đàn bát huyền. Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.*

2 Lạy CHÚA, xin đừng trách mắng con khi thịnh nộ,
đừng sửa trị con lúc nổi lôi đình.
3 Lạy CHÚA, xin đoái thương, này con đang kiệt sức,
chữa lành cho, vì gân cốt rã rời.
4 Toàn thân con rã rời quá đỗi,
mà lạy CHÚA, Chúa còn trì hoãn đến bao giờ ?
5 Lạy CHÚA, xin trở lại mà giải thoát con,
cứu độ con, bởi vì Ngài nhân hậu.

6 Chốn tử vong, ai nào nhớ Chúa,
nơi âm phủ*, ai ngợi khen Ngài ?
7 Rên siết đã nhiều, nên con mệt mỏi,
trên giường ngủ, những thổn thức năm canh,
từng giọt vắn dài, lệ tuôn đẫm gối,
8 mắt hoen mờ vì quá khổ đau,
thêm suy nhược bởi quân thù vây hãm.

9 Đi cho khuất, hỡi bọn làm điều ác,
vì CHÚA đã nghe tiếng nức nở ta rồi,
10 CHÚA đã nghe tiếng ta cầu khẩn,
CHÚA đón nhận lời ta nguyện xin.
11 Ước gì hết mọi kẻ thù tôi
phải nhục nhã, rụng rời kinh khiếp,
vội tháo lui, nhục nhã ê chề.

Tv 7 Bị vu oan, người công chính kêu cầu Thiên Chúa

1 *Lời than văn. Của vua Đa-vít hát lên trước ĐỨC CHÚA về vụ tên Cút thuộc chi tộc Ben-gia-min.*

2 Lạy CHÚA là Thiên Chúa của con, con ẩn náu bên Ngài.

Xin cứu vớt và giải thoát con
khỏi tay mọi người đang đuổi bắt,
3 kẻo họ vồ lấy con, xé nát như sư tử,
mà không người giải thoát.

4 Lạy CHÚA là Thiên Chúa của con, nếu con đã lỗi lầm,
nếu tay con đã làm điều bất chính,
5 nếu con đã hại người thân nghĩa
hoặc vô cớ bóc lột quân thù,
6 thì chớ chi thù địch rượt đuổi và bắt con,
chà đạp mạng sống con dưới đất,
chôn vùi danh dự xuống bùn đen.

7 Lạy CHÚA, trong cơn thịnh nộ, xin đứng lên
chế ngự lũ quân thù hung hãn.
Xin Ngài thức dậy bênh vực con,
Ngài là Đấng cầm cân nảy mực.
8 Chớ gì các dân họp nhau lại quanh Ngài,
xin Ngài ngự chốn cao xanh thống trị chúng.
9 Lạy CHÚA là Đấng xét xử muôn dân nước,
xin CHÚA xử cho con, vì con công chính và vô tội.
10 Lạy Thiên Chúa công minh,
Chúa dò thấu lòng dạ con người,
xin làm cho bọn ác nhân hết đường tác hại
và cho người công chính được vững vàng.

11 Khiên mộc che chở tôi là Thiên Chúa,
Đấng cứu độ những ai có lòng ngay thẳng.
12 Thiên Chúa là thẩm phán công minh,
ngày ngày Chúa đe doạ
13 nếu thế nhân không trở lại cùng Người.

Kẻ ác mài gươm trương nỏ sẵn sàng,
14 nó chuẩn bị vũ khí sát nhân,
lấy mũi tên biến thành tên lửa, chính là để hại mình.
15 Kìa nó manh tâm làm điều bất chính,
cưu mang điều ác hại, ắt phải sinh ra chuyện gian tà.

16 Nó đào hầm đào hố, chính nó lại sa chân.
17 Hại người chẳng hoá hại thân,
gậy ông đập xuống lại dần lưng ông.
18 Tôi xin tạ ơn CHÚA, bởi vì Người công minh chính trực,
tôi đàn ca mừng danh CHÚA Tối Cao.

Tv 8 Oai phong ĐỨC CHÚA và phẩm giá con người

1 *Phần nhạc trưởng. Có hoạ đàn thành Gát. Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.*

2 Lạy ĐỨC CHÚA là Chúa chúng con,
lẫy lừng thay danh Chúa trên khắp cả địa cầu !

Uy phong Ngài vượt quá trời cao.
3 Ngài cho miệng con thơ trẻ nhỏ
cất tiếng ngợi khen đối lại địch thù,
khiến kẻ thù quân nghịch phải tiêu tan.*
4 Ngắm tầng trời tay Chúa sáng tạo,
muôn trăng sao Chúa đã an bài,
5 thì con người là chi, mà Chúa cần nhớ đến,
phàm nhân là gì, mà Chúa phải bận tâm ?

6 Chúa cho con người chẳng thua kém thần linh là mấy,
ban vinh quang danh dự làm mũ triều thiên,

7 cho làm chủ công trình tay Chúa sáng tạo,
đặt muôn loài muôn sự dưới chân* :
8 Nào chiên bò đủ loại, nào thú vật ngoài đồng,
9 nào chim trời cá biển, mọi loài ngang dọc khắp trùng dương.

10 Lạy ĐỨC CHÚA là Chúa chúng con,
lẫy lừng thay danh Chúa trên khắp cả địa cầu !

Tv 9 (9A) Tạ ơn ĐỨC CHÚA sau khi chiến thắng*

1 *Phần nhạc trưởng. Al-mûth labben. Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.*

A-lép
2 Lạy CHÚA, con hết lòng cảm tạ,
kể ra đây muôn việc lạ Chúa làm.
3 Mừng Ngài, con hân hoan nhảy múa,
đàn hát kính danh Ngài, lạy Đấng Tối Cao.

Bết
4 Ngài xuất hiện, địch thù con tháo lui,
chúng té nhào mà chết.
5 Chúa là vị thẩm phán chí công, Ngài ngự toà xét xử,
bênh vực và bảo vệ quyền lợi con.

Ghi-men
6 Ngài hăm doạ chư dân, tiêu diệt lũ gian tà,
tên tuổi chúng, cũng xoá đi vĩnh viễn.
7 Kẻ thù bị tiêu diệt, vạn kiếp điêu linh ;
thành quách chúng, Ngài phá cho bình địa,
chẳng ai còn nhớ đến.

Hê
8 Về phần Chúa, CHÚA ngự trị ngàn đời,
Người lập toà xét xử.
9 Người xét xử thế giới theo lẽ công minh,
cai trị muôn dân theo đường chính trực.

Vau
10 CHÚA là thành che chở người bị áp bức,
là thành che chở trong những lúc ngặt nghèo.
11 Người nhận biết Thánh Danh, sẽ một niềm tin cậy,
vì lạy CHÚA, Chúa chẳng bỏ rơi những ai kiếm tìm Ngài.

Da-in
12 Đàn ca lên mừng CHÚA, Đấng ngự giữa Xi-on,
tường thuật cho muôn nước những kỳ công của Người.
13 Nợ máu Chúa không tha, nhưng hãy còn nhớ mãi,
tiếng những người nghèo khổ, Chúa chẳng quên bao giờ.

Khết
14 Xin rủ lòng thương con, lạy CHÚA,
đấy Ngài xem : địch thù làm cho con khổ nhục.
Xin kéo con lên khỏi ngục tử thần,
15 để con dâng muôn lời ca tụng Chúa
tại cửa thành Xi-on, và hoan hỷ vì được Ngài cứu thoát.

Tết
16 Kìa chư dân sa vào hố chúng đào,
chân mắc lưới chính mình giăng sẵn.
17 CHÚA cho thiên hạ được biết Người
khi ban hành phán quyết :
ác nhân phải mắc vào cạm bẫy do chính chúng bày ra.

Giốt
18 Phường ác nhân phải đi vào âm phủ :
đám dân ngoại này đã từng quên Thiên Chúa.

Cáp
19 Nhưng người túng thiếu không mãi bị bỏ quên,
kẻ nghèo khổ chẳng tuyệt vọng bao giờ.

20 Lạy CHÚA, xin đứng lên, đừng để cho phàm nhân thắng thế.
Xin Chúa đòi chư dân ra trước mặt Ngài mà xét xử.
21 Lạy CHÚA, xin làm cho chúng phải kinh hoàng,
chư dân phải nhận biết : mình chỉ là phàm nhân.

Tv 10 (9B) Lời kinh tạ ơn

La-mét

1 Lạy CHÚA, sao Chúa nỡ đứng xa,
ngày khốn quẫn, sao Ngài đành ẩn mặt ?
2 Kẻ ác kiêu căng đuổi bắt người nghèo khổ :
họ mắc phải mưu nó đã bày ra.

3 Kẻ ác khoe khoang tham vọng của mình,
bóc lột người ta, xúc phạm khinh thường CHÚA.
4 Kẻ ác dám ngông nghênh bảo rằng :
"Chúa chẳng phạt, vì có Chúa đâu !"
Tư tưởng nó chung quy là vậy.

5 Nó làm gì cũng vẫn thành công,
đối với nó, phán quyết Ngài thật quá xa vời.

Mọi thù địch, nó khinh thường tất cả,
6 lại còn tự nhủ : "Ta không hề nao núng,
chẳng đời nào phải hoạn nạn đâu !"

Pê

7 Miệng độc dữ điêu ngoa, những buông lời nguyền rủa,
lưỡi nói toàn chuyện gian ác bất công.
8 Nó phục cạnh xóm làng
giết trộm người vô tội, mắt rình ai yếu thế.

A-in

9 Chẳng khác nào sư tử phục sẵn ở trong hang,
nó phục nơi ẩn khuất rình bắt người nghèo khổ,
lừa vào lưới nó giăng.

10 Nó rạp xuống, nép mình, vồ lấy người yếu thế,
nanh vuốt ghì cho chặt.
11 Nó nhủ thầm : "Thiên Chúa đã quên,
Người che mặt, chẳng bao giờ thấy nữa."

Cốp

12 Lạy CHÚA, xin đứng dậy ra tay,
xin đừng quên những người nghèo khổ.
13 Sao kẻ ác dám khinh thường Thiên Chúa,
dám nhủ thầm : "Chúa chẳng phạt đâu !"

Rết

14 Nhưng Chúa nhìn nỗi khổ cực đau thương,
Chúa để ý, tự tay lo liệu.
Người yếu thế giao phó đời mình cho Chúa,
kẻ mồ côi được chính Chúa phù trì.

Sin

15 Xin dập tan thế lực người gian ác,
xin trị tội nó, để không ai còn thấy nó nữa.
16 CHÚA là Vua muôn thuở muôn đời,
miền đất Chúa sạch bóng chư dân.

Tau

17 Lạy CHÚA, Ngài nghe thấy ước vọng của kẻ nghèo hèn ;
Ngài cho họ an lòng và lắng tai nghe họ,
18 để bênh kẻ mồ côi và người bị áp bức,
khiến cho kẻ mang thân cát bụi, chẳng còn khủng bố ai.

Tv 11 (10) ĐỨC CHÚA là Đấng kẻ lành tin tưởng

1 *Phần nhạc trưởng. Của vua Đa-vít.*

Tôi ẩn mình bên CHÚA, tại sao các người lại bảo tôi :
"Trốn về núi đi, này chim sẻ !

2 Kìa quân gian ác đã giương nỏ lắp tên,
núp trong bóng tối nhằm bắn người ngay thẳng.
3 Khi nền móng cương thường đổ nát
người công chính còn làm được chuyện gì ?"

4 Nhưng ĐỨC CHÚA ngự trong thánh điện,
ngai ĐỨC CHÚA đặt trên cõi trời ;
Chúa đưa mắt nhìn, dò xét phàm nhân.
5 CHÚA dò xét người lành kẻ dữ,
ghét những ai ưa thích bạo tàn.
6 Chúa đổ mưa tai hoạ xuống đầu ác nhân ;
lửa đỏ, diêm sinh và gió nóng
là phần riêng* của chúng trên đời.
7 Quả thật CHÚA là Đấng công chính,
ưa thích điều chính trực ; những kẻ sống ngay lành
được chiêm ngưỡng Thánh Nhan.*

Tv 12 (11) Chống lại các kẻ chỉ nói những lời gian dối*

1 *Phần nhạc trưởng. Hoạ đàn bát huyền. Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.*

2 Xin cứu nguy, lạy CHÚA, vì chẳng còn thấy ai đạo hạnh,
giữa loài người, không một kẻ tín trung.
3 Người với người chỉ nói lời gian dối,
môi phỉnh phờ, lòng một dạ hai.
4 Ước gì CHÚA xẻo môi phỉnh phờ, và cắt lưỡi ba hoa !
5 Bọn chúng nói : "Sức mạnh ta là ba tấc lưỡi,
với môi mép này, ai làm chủ được ta ?"
6 CHÚA phán rằng : "Trước cảnh người nghèo bị áp bức,
kẻ khốn cùng rên siết thở than,
giờ đây Ta đứng dậy,
ban ơn giải thoát cho kẻ mong chờ."
7 Lời CHÚA phán là lời chân thật,
như bạc nấu trong lò, đã bảy lần tinh luyện.
8 Vâng lạy CHÚA, Ngài bảo vệ chúng con,
giữ cho khỏi bọn này mãi mãi.
9 Phường gian ác nhởn nhơ khắp chốn,
chuyện đê hèn đầy dẫy nhân gian.

Tv 13 (12) Lời kêu than của người lành tin cậy vào ĐỨC CHÚA*

1 *Phần nhạc trưởng. Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.*

2 Lạy CHÚA, Ngài quên con mãi tới bao giờ ?
Tới bao giờ còn ngoảnh mặt làm ngơ ?
3 Tới bao giờ hồn con vẫn còn lo lắng
và lòng con ủ rũ đêm ngày ?
Tới bao giờ kẻ thù con thắng mãi ?
4 Lạy CHÚA là Thiên Chúa của con,
xin đoái nhìn và thương đáp lại,
toả ánh sáng cho đôi mắt rạng ngời,
để con khỏi ngủ giấc ngàn thu ;
5 để kẻ thù con không thể nói : "Ta đã thắng nó rồi,"
và đối thủ không được mừng vui vì thấy con gục ngã.
6 Phần con đây, con tin cậy vào tình thương CHÚA,
được Ngài cứu độ, lòng con sẽ vui mừng.
Con sẽ hát bài ca dâng CHÚA, vì phúc lộc Ngài ban.

Tv 14 (13) Người không tin vào Thiên Chúa (Tv 53)

1 *Phần nhạc trưởng. Của vua Đa-vít.*

Kẻ ngu si tự nhủ : "Làm chi có Chúa Trời !"
Chúng đã ra hư đốn, làm những điều ghê tởm,
chẳng có một ai làm điều thiện.

2 Từ trời cao, CHÚA nhìn xuống loài người,
xem ai là kẻ có lương tri, biết kiếm tìm Thiên Chúa.
3 Người người đã lìa xa chính lộ,
chỉ biết theo nhau làm chuyện suy đồi,
chẳng có một ai làm điều thiện,
dẫu một người cũng không.

4 Mọi kẻ làm điều ác, kẻ sống trên xương máu đồng bào ta,
kẻ không cầu khẩn CHÚA, há chẳng hiểu biết gì ?
5 Này chúng phải kinh hoàng sợ hãi,
vì Thiên Chúa bênh dòng dõi chính nhân.
6 Các ngươi chế giễu dự tính của người nghèo,
nhưng CHÚA là nơi họ ẩn náu.

7 Từ Xi-on, ai sẽ đem ơn cứu độ cho Ít-ra-en ?
Khi CHÚA đổi vận mạng* dân Người,
nhà Gia-cóp vui mừng biết mấy,
dân Ít-ra-en hớn hở dường bao !

Tv 15 (14) Ai được vào ngụ trong nhà Chúa ?

1 *Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.*

Lạy CHÚA, ai được vào ngụ trong nhà Chúa,
được ở trên núi thánh của Ngài ?

2 Là kẻ sống vẹn toàn, luôn làm điều ngay thẳng,
bụng nghĩ sao nói vậy,
3 miệng lưỡi chẳng vu oan, không làm hại người nào,
chẳng làm ai nhục nhã.
4 Coi khinh phường gian ác, trọng ai kính CHÚA TRỜI,*
lỡ thề mà bị thiệt, thì cũng chẳng rút lời,
5 cho vay không đặt lãi, chẳng nhận quà hối lộ
mà hại đến người ngay.

Phàm ai làm những điều này
không hề nao núng chuyển lay bao giờ.

Tv 16 (15) ĐỨC CHÚA là phần gia nghiệp

1 *Se sẽ. Của vua Đa-vít.*

Lạy Chúa Trời, xin giữ gìn con,
vì bên Ngài, con đang ẩn náu.

2 Con thưa cùng CHÚA : "Ngài là Chúa con thờ,
ngoài Chúa ra, đâu là hạnh phúc ?"
3 Còn thần ngoại xứ này, những thần linh xưa con sùng mộ,
4 vẫn gia tăng tàn phá, và thiên hạ tới tấp chạy theo.
Máu tế thần, con quyết chẳng dâng,
tên của thần, môi con không tụng niệm !

5 Lạy CHÚA, Chúa là phần sản nghiệp con được hưởng,
là chén phúc lộc dành cho con ;
số mạng con, chính Ngài nắm giữ.
6 Phần tuyệt hảo may mắn đã về con,
vâng, gia nghiệp ấy làm con thoả mãn.
7 Con chúc tụng CHÚA hằng thương chỉ dạy,
ngay cả đêm trường, lòng dạ nhắn nhủ con.
8 Con luôn nhớ có Ngài trước mặt,
được Ngài ở bên, chẳng nao núng bao giờ.

9 Vì thế, tâm hồn con mừng rỡ, và lòng dạ hân hoan,
thân xác con cũng nghỉ ngơi an toàn.

10 Vì Chúa chẳng dành bỏ mặc con trong cõi âm ty,
không để kẻ hiếu trung này hư nát trong phần mộ.
11 Chúa sẽ dạy con biết đường về cõi sống* :
trước Thánh Nhan, ôi vui sướng tràn trề,
ở bên Ngài, hoan lạc chẳng hề vơi !

Tv 17 (16) Cầu xin ĐỨC CHÚA cứu khỏi ác nhân

1 *Kinh nguyện của vua Đa-vít.*

Lạy CHÚA, xin nghe con giãi bày lẽ phải,
lời con than vãn, xin Ngài để ý ;
xin lắng tai nghe tiếng nguyện cầu
thốt ra từ miệng lưỡi chẳng điều ngoa.
2 Con xin được Thánh Nhan soi xét
vì mắt Ngài thấy rõ điều chính trực.

3 Chúa có xét lòng con, thăm con giữa đêm trường,
có thử con bằng lửa, cũng chẳng thấy điều gian.
4 Con chẳng theo thói đời buông những lời sai trái.
Con tuân giữ mọi lời Chúa dạy,
tránh xa đường lối kẻ bạo tàn,
5 dõi vết chân Ngài, con không vấp ngã.

6 Con kêu lên Ngài, lạy Thiên Chúa, vì Ngài đáp lời con.
Xin lắng tai và nghe tiếng con cầu.
7 Xin biểu lộ tình thương diệu kỳ của Chúa,
Ngài cứu ai trú ẩn dưới cánh tay Ngài
khỏi quân thù xông đánh.
8 Xin giữ gìn con như thể con ngươi,
dưới bóng Ngài, xin thương che chở,
9 cho khỏi tay lũ ác nhân hãm hại,
thoát bọn tử thù từ phía bủa vây.

10 Kẻ thù con lòng chai dạ đá,
mở miệng ra là ngạo mạn khinh đời.
11 Rầm rập tới, kìa chúng đã bao quanh,
mắt trừng trừng, như muốn quật con xuống đất,
12 thật giống loài sư tử chực nuốt sống ăn tươi,
hệt như con mãnh thú rình rập ở bụi bờ.

13 Lạy CHÚA, xin đứng dậy,
ra nghênh chiến, quật ngã quân thù,
vung bảo kiếm, cứu mạng con cho khỏi ác nhân.
14 Lạy CHÚA, xin thẳng tay khai trừ bọn chúng
khỏi thế giới loài người,
khỏi thế giới loài người, khỏi chốn dương gian.
Số phận chúng ở đời là như vậy.
Án phạt Chúa đã dành,
xin Ngài bắt chúng nuốt cho đầy bụng,
cả đàn con cũng được ăn thoả thích,
phần còn lại, cho bầy cháu mai sau.

15 Về phần con, sống công minh chính trực,
con sẽ được trông thấy mặt Ngài,
khi thức giấc*, được thoả tình chiêm ngưỡng Thánh Nhan.

Tv 18 (17) Vua tạ ơn ĐỨC CHÚA cứu độ đã ban chiến thắng* (2 Sm 22,1-51)

1 *Phần nhạc trưởng. Của tôi tớ ĐỨC CHÚA là vua Đa-vít. Ông nói lên lời bài ca này vào ngày ĐỨC CHÚA đã cứu ông khỏi bàn tay các địch thù và khỏi tay vua Sa-un.*

2 Con yêu mến Ngài, lạy CHÚA là sức mạnh của con ;
3 lạy CHÚA là núi đá, là thành luỹ, là Đấng giải thoát con ;
lạy Thiên Chúa con thờ, là núi đá cho con trú ẩn,
là khiên mộc, là Đấng cứu độ quyền năng*, là thành trì bảo vệ.
4 Tôi kêu cầu CHÚA là Đấng xứng muôn lời ngợi khen,
và tôi được cứu thoát khỏi quân thù.
5 Sóng tử thần dồn dập chung quanh,
thác diệt vong làm tôi kinh hãi,
6 màng lưới âm ty bủa vây tứ phía,
bẫy tử thần ập xuống trên tôi.
7 Lúc ngặt nghèo tôi kêu cầu CHÚA,
kêu lên Người là Thiên Chúa của tôi.
Từ thánh điện, Người đã nghe tiếng tôi cầu cứu,
lời tôi khấn nguyện vọng đến tai Người.
8 Trái đất bỗng ầm ầm rung chuyển,
chân núi đồi chấn động lung lay, vì Chúa nổi lôi đình.*
9 Từ thánh nhan Người, khói bốc lửa thiêu,
và than hồng tung toé.
10 Chúa nghiêng trời ngự xuống, chân đạp lớp mây mù,
11 ngự trên thần hộ giá*, trên cánh gió lượn bay :
12 Chúa dùng bóng tối làm màn bao phủ,
lấy mây đen nghịt làm trướng che Người.
13 Trước mặt Chúa, kìa chớp loé mây bay,
mưa đá lẫn than hồng tuôn đổ.
14 CHÚA nổi sấm vang trời, Đấng Tối Cao lớn tiếng.
15 Người bắn tên, khiến địch thù tán loạn,
phóng chớp ra, làm chúng phải tan tành.
16 Lạy CHÚA, lòng đại dương xuất hiện, thềm lục địa phơi trần,
khi thấy Ngài doạ nạt ngăm đe, và bừng bừng nổi giận.
17 Từ chốn cao vời, Chúa đưa tay nắm lấy,
vớt tôi lên khỏi nước lũ mênh mông,
18 cứu tôi thoát đối phương tàn bạo
và kẻ thù mạnh thế hơn tôi.
19 Chúng tấn công tôi ngày tôi lâm nạn,
nhưng CHÚA thương bênh đỡ phù trì,
20 Người kéo tôi ra chỗ thảnh thơi,
vì yêu thương tôi nên Người giải thoát.
21 CHÚA xử tốt với tôi, bởi tôi sống ngay lành.
Người ban thưởng cho tôi, vì tay tôi trong sạch.
22 Chính bởi tôi đã theo đường lối CHÚA,
không lỗi đạo cùng Thiên Chúa tôi thờ.
23 Mọi quyết định của Người luôn ở trước mặt tôi,
thánh chỉ Người truyền, tôi không hề bỏ.
24 Trước mặt Chúa, tôi là kẻ thập toàn, và tránh xa tội lỗi.
25 CHÚA ban thưởng cho tôi, bởi tôi sống ngay lành,
và tay tôi trong sạch, như mắt Người đã thấy.
26 Lạy Chúa, Ngài giữ tín trung với kẻ tín trung,
xử tuyệt hảo với người tuyệt hảo,
27 ở liêm khiết cùng ai liêm khiết,
nhưng dùng mưu mẹo với kẻ gian ngoan.
28 Vì Chúa cứu độ dân nghèo hèn,
bắt kẻ vênh vang phải cúi mặt.

29 Vâng, lạy CHÚA là Thiên Chúa con thờ,
Chúa làm cho ngọn đèn của con sáng tỏ,
Ngài soi chiếu vào đời con tăm tối mịt mù.

30 Cậy sức Ngài, con tấn công bọn giặc,
nhờ ơn Ngài là Thiên Chúa của con,
con vượt thành vượt luỹ.

31 Đường lối Thiên Chúa quả là toàn thiện,
lời CHÚA hứa được chứng nghiệm tỏ tường.
Chính Người là khiên che thuẫn đỡ
cho những ai ẩn náu bên Người.

32 Ngoài ĐỨC CHÚA, hỏi ai là Thiên Chúa ?
Ai là núi đá độ trì, ngoài Thiên Chúa của ta ?
33 Chính Thiên Chúa đã làm cho tôi nên hùng dũng,
và cho đường nẻo tôi đi được thiện toàn.

34 Chúa cho đôi chân này lanh lẹ tựa chân nai,
Người đặt tôi đứng vững trên đỉnh núi.
35 Tập cho tôi theo phép binh đao,
luyện đôi tay rành nghề cung nỏ.

36 Lạy Chúa, Ngài ban ơn cứu độ làm khiên mộc chở che con,
Ngài đưa tay uy quyền nâng đỡ,
săn sóc ân cần giúp con lớn mạnh.
37 Đường con đi, Chúa mở rộng thênh thang,
chân con bước không bao giờ lảo đảo.

38 Con đuổi theo, bắt được quân thù,
chỉ trở về khi chúng bị dẹp tan,
39 Đánh cho quỵ, không sao dậy nổi,
chúng ngã gục, nằm dưới chân con.

40 Chúa làm cho con nên hùng dũng
để xông ra chiến trường,
Ngài cho con đè bẹp đối phương.
41 Ngài bắt cừu địch con quay lưng chạy trốn ;
con tiêu diệt những kẻ oán thù con.

42 Chúng kêu cứu mà không ai cứu chữa,
kêu đến Chúa nhưng CHÚA chẳng đáp lời.
43 Con nghiền chúng nát tan như bụi tro gió cuốn,
và quét sạch chúng đi như bùn đất ngoài đường.

44 Chúa đã cứu con khỏi dân phản loạn,
lại đặt con làm đầu các nước.
Dân xa lạ phải thần phục con,

45 vừa nghe con ra lệnh, chúng đã tuân hành.
Người nước ngoài cầu thân nịnh bợ,
46 người nước ngoài tiêu tan nhuệ khí,
từ trong đồn luỹ, run rẩy kéo nhau ra.

47 ĐỨC CHÚA vạn vạn tuế !
Chúc tụng Người là núi đá cho tôi trú ẩn.
Tôn vinh Thiên Chúa là Đấng cứu độ tôi,
48 là Thượng Đế giúp tôi rửa sạch hận thù,
bắt chư dân quy phục quyền tôi.

49 Lạy Chúa, Ngài giải thoát con khỏi thù địch
cho thắng cả đối phương, cứu khỏi người tàn bạo.

50 Vì thế giữa muôn dân, con cất lời cảm tạ,
dâng điệu hát cung đàn ca mừng danh thánh CHÚA.*

51 Chúa ban nhiều chiến thắng lớn lao
cho Đức Vua chính Người đã lập.
Chúa hằng ưu ái Đấng Người đã xức dầu tấn phong,
là Đa-vít cùng dòng dõi đến muôn đời.

Tv 19 (18)
Ca tụng ĐỨC CHÚA, Đấng tạo thành vũ trụ và ban hành luật pháp*

1 *Phần nhạc trưởng. Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.*

2 Trời xanh tường thuật vinh quang Thiên Chúa,
không trung loan báo việc tay Người làm.
3 Ngày qua mách bảo cho ngày tới,
đêm nầy kể lại với đêm kia.

4 Chẳng một lời một lẽ, chẳng nghe thấy âm thanh,
5 mà tiếng vang đã dội khắp hoàn cầu
và thông điệp loan đi tới chân trời góc biển.*

Chúa căng lều cho thái dương tại đó,
6 thái dương xuất hiện như tân lang rời khỏi loan phòng,
và vui sướng lên đường như tráng sĩ.

7 Từ chân trời này, thái dương xuất hiện,
rồi chuyển vần mãi đến chân trời kia,
chẳng có chi tránh khỏi ánh dương nồng.

8 Luật pháp CHÚA quả là hoàn thiện, bổ sức cho tâm hồn.
Thánh ý CHÚA thật là vững chắc, cho người dại nên khôn.

9 Huấn lệnh CHÚA hoàn toàn ngay thẳng, làm hoan hỷ cõi lòng.
Mệnh lệnh CHÚA xiết bao minh bạch, cho đôi mắt rạng ngời.

10 Lòng kính sợ CHÚA luôn trong trắng, tồn tại đến muôn đời.
Quyết định CHÚA phù hợp chân lý, hết thảy đều công minh,
11 thật quý báu hơn vàng, hơn vàng y muôn lượng,
ngọt ngào hơn mật ong, hơn mật ong nguyên chất.

12 Nên tôi tớ Ngài đây xin ra công học hỏi ;
ai giữ những điều này sẽ được nhiều lợi ích.
13 Nhưng nào ai thấy rõ các lầm lỗi của mình ?
Xin Ngài tha các tội con phạm mà chẳng hay.

14 Xin cũng giữ cho tôi tớ Ngài khỏi kiêu ngạo,
đừng để tính xấu này thống trị con.
Như thế con sẽ nên vẹn toàn
không còn vương trọng tội.

15 Lạy CHÚA là núi đá cho con trú ẩn,
là Đấng cứu chuộc con, cúi xin Ngài vui nhận
bấy nhiêu lời miệng lưỡi thân thưa,
và bao tiếng lòng con thầm thĩ
mong được thấu đến Ngài.

Tv 20 (19) Xin ĐỨC CHÚA ban cho vua chiến thắng*

1 *Phần nhạc trưởng. Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.*

2 Ngày đức vua gặp bước gian truân,
xin CHÚA đáp lời ngài.
Nguyện danh Chúa Trời nhà Gia-cóp
khấng phù hộ chở che.
3 Từ thánh điện, cầu Chúa thương cứu trợ,
từ Xi-on, nguyện Chúa đỡ nâng ngài.
4 Mong Chúa hằng nhớ đến mọi lễ phẩm ngài dâng,
và hoan hỷ chấp nhận lễ toàn thiêu của ngài.

5 Xin Chúa ban như lòng ngài ước nguyện,
và cho mọi điều ngài toan tính được thành công.
6 Ước gì chúng tôi được hoan hô ngài chiến thắng,
được phất cờ mừng danh Thiên Chúa chúng ta !
Ước gì CHÚA thoả mãn mọi điều ngài khấn xin !
7 Giờ đây tôi biết rằng : CHÚA đã ban chiến thắng
cho đấng Chúa xức dầu tấn phong.*
Từ thánh cung cao thẳm, Chúa đã đáp lời người,
mà ra tay thực hiện những chiến thắng oai hùng.
8 Kẻ cậy chiến xa, người nhờ chiến mã,
phần chúng tôi,
chỉ kêu cầu danh CHÚA là Thiên Chúa chúng tôi.
9 Bọn chúng đều quỵ xuống té nhào,
còn chúng tôi vươn mình đứng vững.
10 Lạy CHÚA, xin giúp vua toàn thắng ;
ngày chúng con cầu khẩn, nguyện xin Chúa đáp lời.

Tv 21 (20) Tạ ơn ĐỨC CHÚA đã ban cho vua nhiều ân huệ*

1 *Phần nhạc trưởng. Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.*

2 Lạy CHÚA, Ngài tỏ uy lực khiến nhà vua sung sướng,
Ngài đã chiến thắng, vua hoan hỷ dường nào !
3 Lòng vua ước nguyện sao, Chúa đã ban như vậy,
miệng vua khấn xin gì, Ngài cũng không từ chối.
4 Chúa đã ân cần ban muôn phúc lộc,
vương miện vàng, Ngài đội cho vua.
5 Vua xin được sống, Ngài cho được sống,
năm tháng dài lâu, tuổi thọ miền trường.
6 Vì Ngài chiến thắng, nên nhà vua rực rỡ vinh quang,
Ngài cho vua được oai phong lẫm liệt.
7 Ngài đặt vua làm nguồn hạnh phúc đến muôn đời
và cho vua được hớn hở vui mừng trước Nhan Thánh.
8 Quả thế, vua tin tưởng vào Chúa Tối Cao,
và nhờ CHÚA yêu thương, vua không hề lay chuyển.
9 Tâu đức vua, bàn tay ngài sẽ nắm gọn địch thù,
tay hùng mạnh chụp đầu quân chống đối.
10 Khi xuất hiện, ngài khiến chúng cháy như lò lửa.
CHÚA sẽ tiêu diệt chúng khi nổi trận lôi đình,
lửa hồng sẽ đốt chúng tiêu tan.
11 Ngài làm cho con cháu chúng biến khỏi mặt đất
và miêu duệ chúng khỏi dương gian.
12 Cho dù chúng có chủ tâm hại ngài
có bày mưu tính kế cũng chẳng làm được chi.
13 Ngài khiến chúng phải quay lưng chạy,
cung nỏ ngài chĩa thẳng vào chúng.
14 Lạy CHÚA, xin đứng lên mạnh mẽ oai hùng,
chúng con sẽ đàn ca chúc tụng quyền năng Chúa.

Tv 22 (21) Gặp đau khổ, người lành cầu cứu, và ĐỨC CHÚA đã nhậm lời*

1 *Phần nhạc trưởng. Điệu "Con nai hừng đông". Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.*

2 Lạy Chúa con thờ, muôn lạy Chúa,
Ngài nỡ lòng ruồng bỏ con sao ?
Dù con thảm thiết kêu gào,
nhưng ơn cứu độ nơi nao xa vời !

3 Ngày kêu Chúa, không lời đáp ứng,
đêm van Ngài mà cũng chẳng yên.

4 Thế nhưng Chúa ngự nơi đền,
vinh quang của Ít-ra-en là Ngài.
5 Xưa tổ phụ vẫn hoài cậy Chúa,
họ cậy trông, Ngài đã độ trì,
6 van nài liền được cứu nguy,
đã không thất vọng mỗi khi cậy Ngài.

7 Thân sâu bọ chứ người đâu phải,
con bị đời mắng chửi dể duôi,
8 thấy con ai cũng chê cười,
lắc đầu bĩu mỏ buông lời mỉa mai :
9 "Nó cậy CHÚA, mặc Người cứu nó !
Người có thương, giải gỡ đi nào !"

10 Đưa con ra khỏi thai bào,
vòng tay mẹ ẵm Chúa trao an toàn.
11 Chào đời con được dâng cho Chúa,
được Ngài là Chúa tự sơ sinh.
12 Xa con Ngài đứng sao đành,
nguy hiểm bên mình không kẻ giúp cho.

13 Quanh con cả đàn bò bao kín,
thú Ba-san ùa đến bủa vây :
14 Há mồm đe doạ gớm thay,
khác nào sư tử xé thây vang gầm.

15 Tưởng mình như tan dần ra nước,
toàn thân con xương cốt rã rời,
con tim đau đớn bồi hồi,
mềm như sáp chảy tới bời ruột gan.
16 Nghe cổ họng khô ran như ngói,
lưỡi với hàm dính lại cùng nhau,
chốn tử vong Chúa đặt vào ;

17 quanh con bầy chó đã bao chặt rồi.
Bọn ác đó trong ngoài vây bủa,
chúng đâm con thủng cả chân tay,
18 xương con đếm được vẫn dài ;
chúng đưa cặp mắt cứ hoài ngó xem.
19 Áo mặc ngoài chúng đem chia chác,
còn áo trong cũng bắt thăm luôn.

20 Chúa là sức mạnh con nương,
cứu mau, lạy CHÚA, xin đừng đứng xa.
21 Xin cứu mạng khỏi sa lưỡi kiếm,
gỡ thân con thoát miệng chó rừng,
22 khỏi nanh sư tử hãi hùng,
phận hèn khốn khổ thoát sừng trâu điên.

23 Con nguyện sẽ loan truyền danh Chúa
cho anh em tất cả được hay,
và trong đại hội dân Ngài,
con xin dâng tiến một bài tán dương.
24 Hỡi những ai kính sợ ĐỨC CHÚA,
hãy ca tụng Người đi !
Hỡi toàn thể giống nòi Gia-cóp,
nào hãy tôn vinh Người !
Dòng dõi Ít-ra-en tất cả,
nào một dạ khiếp oai !

25 Bởi vì Chúa đã chẳng coi thường,
chẳng khinh miệt kẻ nghèo hèn khốn khổ,
cũng không đành ngoảnh mặt làm ngơ,
nhưng đã thương nghe lời cầu cứu.

26 Chịu ơn Người, tôi dâng lời ca tụng,
ngày đại hội toàn dân.
Điều khấn nguyền, tôi xin giữ trọn
trước mặt những ai kính sợ Người.

27 Kẻ nghèo hèn được ăn uống thoả thuê,
người tìm CHÚA sẽ dâng lời ca tụng.
Cầu chúc họ vui sống ngàn đời.

28 Toàn thế giới, muôn người nhớ lại
và trở về cùng CHÚA.
Mọi dân tộc dưới trần
phủ phục trước Tôn Nhan.

29 Bởi vì CHÚA nắm quyền vương đế,
Người thống trị chư dân.

30 Mọi kẻ ngủ yên trong lòng đất
sẽ đều bái lạy một mình Người,
phàm những ai trở về cát bụi
sẽ cùng phủ phục trước Thánh Nhan.
Phần tôi, nguyện sẽ sống cho Chúa,

31 con cháu tôi sẽ phụng sự Người.
Thiên hạ sẽ nói về Đức Chúa
cho thế hệ tương lai,

32 truyền tụng cho hậu sinh đức công chính của Người,
rằng : "Đức Chúa đã làm như vậy !"

Tv 23 (22) Mục tử nhân hậu*

1 *Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.*

CHÚA là mục tử chăn dắt tôi, tôi chẳng thiếu thốn gì.

2 Trong đồng cỏ xanh tươi, Người cho tôi nằm nghỉ.
Người đưa tôi tới dòng nước trong lành

3 và bổ sức cho tôi.
Người dẫn tôi trên đường ngay nẻo chính
vì danh dự của Người.

4 Lạy Chúa, dầu qua lũng âm u
con sợ gì nguy khốn, vì có Chúa ở cùng.
Côn trượng Ngài bảo vệ, con vững dạ an tâm.

5 Chúa dọn sẵn cho con bữa tiệc ngay trước mặt quân thù.
Đầu con, Chúa xức dượm dầu thơm,
ly rượu con đầy tràn chan chứa.

6 Lòng nhân hậu và tình thương CHÚA
ấp ủ tôi suốt cả cuộc đời,
và tôi được ở đền Người
những ngày tháng, những năm dài triền miên.

Tv 24 (23) ĐỨC CHÚA ngự vào đền thánh*

1 *Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.*

CHÚA làm chủ trái đất cùng muôn vật muôn loài,
làm chủ hoàn cầu với toàn thể dân cư.

2 Nền trái đất, Người dựng trên biển cả,
đặt vững vàng trên làn nước mênh mông.

3 Ai được lên núi CHÚA ?
Ai được ở trong đền thánh của Người ?

4 Đó là kẻ tay sạch lòng thanh,
chẳng mê theo ngẫu tượng, không thề gian thề dối.

5 Người ấy sẽ được CHÚA ban phúc lành,
được Thiên Chúa cứu độ thưởng công xứng đáng.
6 Đây chính là dòng dõi những kẻ kiếm tìm Người,
tìm thánh nhan Thiên Chúa* nhà Gia-cóp.

7 Hỡi cửa đền, hãy cất cao lên,
cao lên nữa, hỡi cửa đền cổ kính,
để Đức Vua vinh hiển ngự vào.

8 Đức Vua vinh hiển đó là ai ?
Là ĐỨC CHÚA mạnh mẽ oai hùng
ĐỨC CHÚA oai hùng khi xuất trận.

9 Hỡi cửa đền, hãy cất cao lên,
cao lên nữa, hỡi cửa đền cổ kính,
để Đức Vua vinh hiển ngự vào.

10 Đức Vua vinh hiển đó là ai ?
Là Chúa Tể càn khôn : chính Người là Đức Vua vinh hiển.

Tv 25 (24) Xin ơn thứ tha và cứu thoát*

1 *Của vua Đa-vít.*

A-lép Lạy CHÚA, con nâng tâm hồn lên cùng CHÚA.
Bết 2 Lạy Thiên Chúa của con, con tin tưởng nơi Ngài,
xin Ngài đừng để con tủi nhục,
đừng để quân thù đắc chí nhạo cười con.
Ghi-men 3 Chẳng ai trông cậy Chúa,
mà lại phải nhục nhằn tủi hổ,
chỉ người nào tự dưng phản phúc
mới nhục nhằn tủi hổ mà thôi.
Đa-lét 4 Lạy CHÚA, đường nẻo Ngài, xin dạy cho con biết,
lối đi của Ngài, xin chỉ bảo con.
Hê 5 Xin dẫn con đi theo đường chân lý của Ngài
và bảo ban dạy dỗ,
vì chính Ngài là Thiên Chúa cứu độ con.
Sớm hôm con những cậy trông Ngài, bởi vì Ngài nhân ái.
Đa-in 6 Lạy CHÚA, xin nhớ lại nghĩa nặng với ân sâu
Ngài đã từng biểu lộ từ muôn thuở muôn đời.
Khết 7 Tuổi xuân trót dại bao lầm lỗi, xin Ngài đừng nhớ đến,
nhưng xin lấy tình thương mà nhớ đến con cùng.
Tết 8 CHÚA là Đấng nhân từ chính trực, chỉ lối cho tội nhân,
Giốt 9 dẫn kẻ nghèo hèn đi theo đường công chính,
dạy cho biết đường lối của Người.
Cáp 10 Tất cả đường lối CHÚA đều là yêu thương và thành tín*
đối với những kẻ nào giữ giao ước và lề luật Chúa.
La-mét 11 Lạy CHÚA, tội con thật nặng nề,
vì danh Ngài, xin lượng thứ cho con.
Mêm 12 Phàm ai kính sợ CHÚA,
Người chỉ cho thấy đường phải chọn.
Nun 13 Họ sẽ được an vui hạnh phúc một đời,
và con cháu thừa hưởng đất tổ tiên.
Xa-méc 14 CHÚA xử thân tình với những ai kính sợ Chúa
và cho họ biết giao ước của Người.
A-in 15 Mắt tôi nhìn CHÚA không biết mỏi
vì chính Người sẽ gỡ chân tôi khỏi dò lưới.

Pê 16 Lạy Chúa, xin đoái nhìn và xót thương con,
vì thân này bơ vơ khổ cực.

Xa-đê 17 Lòng đau như thắt, xin làm cho thanh thoả,
và giải thoát con khỏi bước ngặt nghèo.
18 Xin Chúa thấy cho cảnh lầm than khổ cực
và tha thứ hết mọi tội con.

Rết 19 Xin Chúa thấy cho : thù địch con đông vô kể,
chúng ghét thân này, ghét cay ghét đắng.

Sin 20 Xin bảo toàn sinh mạng và giải thoát con,
đừng để con tủi nhục, bởi vì con ẩn náu bên Ngài.

Tau 21 Ước gì lòng trong sạch và ngay thẳng
che chở giữ gìn con, vì con trông cậy Chúa.
22 Lạy Thiên Chúa, xin Ngài cứu Ít-ra-en
thoát mọi nỗi truân chuyên ngặt nghèo.

Tv 26 (25) Người vô tội tin tưởng cầu nguyện*

1 *Của vua Đa-vít.*

Lạy CHÚA, xin Ngài xử cho con, vì con sống vẹn toàn.
Con tin tưởng vào CHÚA, không do dự.
2 Lạy CHÚA, xin dò xét và thử thách con,
tâm can này, xin đem thử lửa.
3 Vâng, con hằng nghĩ tới tình thương của Chúa
và sống theo chân lý của Ngài.

4 Con không ngồi chung với quân xảo trá,
chẳng giao du cùng bọn giả hình,
5 hằng gớm ghét bè lũ vô lương,
không ngồi chung với phường gian ác.

6 Lạy CHÚA, con rửa tay nói lên lòng vô tội
và đi vòng quanh bàn thờ Chúa,
7 để hát bài cảm tạ tri ân
và tường thuật mọi kỳ công của Ngài.
8 Lạy CHÚA, con mến yêu ngôi nhà Chúa ngự,
mến yêu nơi rạng ngời vinh quang Chúa.

9 Xin đừng bắt con đồng số kiếp với tội nhân,
chung vận mạng với phường khát máu.
10 Tay chúng gây tội ác tầy trời,
riêng tay mặt đầy quà hối lộ.

11 Phần con đây, con sống vẹn toàn,
xin giải thoát và xót thương con, lạy Chúa,
12 trên mặt đất bằng, chân con đứng vững,
giữa lòng đại hội, con xin chúc tụng Ngài.

Tv 27 (26) Tin tưởng và cậy trông vào ĐỨC CHÚA khi gặp gian nguy

1 *Của vua Đa-vít.*

CHÚA là nguồn ánh sáng và ơn cứu độ của tôi,
tôi còn sợ người nào ?
CHÚA là thành luỹ bảo vệ đời tôi,
tôi khiếp gì ai nữa ?

2 Khi ác nhân xông vào, định nuốt sống thân tôi,
ai ngờ chính đối phương, chính những thù địch ấy,
lại lảo đảo té nhào.
3 Dù cả một đạo quân vây đánh, lòng tôi chẳng sợ gì.
Dù có phải lâm vào chiến trận, tôi vẫn cứ cậy tin.

4 Một điều tôi kiếm tôi xin,
là luôn được ở trong đền CHÚA tôi
mọi ngày trong suốt cuộc đời,
để chiêm ngưỡng CHÚA tuyệt vời cao sang,
ngắm xem thánh điện huy hoàng.

5 Ngày tôi gặp tai ương hoạn nạn,
Người che chở tôi trong lều thánh,
đem giấu tôi thật kín trong nhà,
đặt an toàn trên tảng đá cao.
6 Nên giờ đây tôi ngẩng đầu đắc ý,
nhìn quân thù vây bủa chung quanh.
Tôi sẽ dâng lễ tế trong thánh điện,
lễ tạ ơn, nhã nhạc vang lừng,
tôi sẽ đàn ca mừng kính CHÚA.

7 Lạy CHÚA, cúi xin Ngài nghe tiếng con kêu,
xin thương tình đáp lại.
8 Nghĩ về Ngài, lòng con tự nhủ : hãy tìm kiếm Thánh Nhan.
Lạy CHÚA, con tìm thánh nhan Ngài,
9 xin Ngài đừng ẩn mặt.
Tôi tớ Ngài đây, xin đừng giận mà ruồng rẫy,
chính Ngài là Đấng phù trợ con.
Xin chớ bỏ rơi, xin đừng xua đuổi,
lạy Thiên Chúa, Đấng cứu độ con.
10 Dầu cha mẹ có bỏ con đi nữa,
thì hãy còn có CHÚA đón nhận con.

11 Xin dạy con đường nẻo Ngài, lạy CHÚA,
dẫn con đi trên lối phẳng phiu,
vì có những người đang rình rập.
12 Xin đừng phó mặc con cho kẻ thù hung hãn,
vì lũ chứng gian đứng dậy tố con, giương bộ mặt hầm hầm sát khí.

13 Tôi vững vàng tin tưởng
sẽ được thấy ân lộc CHÚA ban trong cõi đất dành cho kẻ sống.
14 Hãy cậy trông vào CHÚA, mạnh bạo lên, can đảm lên nào !
Hãy cậy trông vào CHÚA.

Tv 28 (27) Lời cầu khẩn và tạ ơn

1 *Của vua Đa-vít.*

Lạy CHÚA là núi đá cho con trú ẩn,
con kêu lên Ngài, xin đừng nỡ giả điếc làm ngơ.
Vì nếu Ngài cứ im hơi lặng tiếng,
thì con sẽ giống như kẻ đã xuống mồ.
2 Khi con hướng về nơi cực thánh
giơ đôi tay cầu cứu van nài,
xin Ngài nghe tiếng con khẩn nguyện.

3 Xin Chúa đừng bắt con phải chết
cùng quân tội lỗi, với bọn ác nhân.
Miệng thì những nói bình an,
mà lòng thâm độc chỉ toan hại người.
4 Xin đối xử với chúng xứng với việc chúng làm,
xứng với những hành vi xấu xa của chúng.
Xin đối xử với chúng xứng với những gì tay chúng làm ra,
trả cho chúng như chúng đáng tội.
5 Vì chúng chẳng quan tâm đến việc chúng làm,
và những công trình tay CHÚA thực hiện.
Ước chi Người quật ngã chúng và không đỡ chúng lên.

6 Chúc tụng CHÚA vì Người nghe tiếng tôi khẩn nguyện,
7 CHÚA là sức mạnh, là khiên mộc chở che tôi,
lòng tôi đặt tin tưởng nơi Người.
Tôi đã được Người thương trợ giúp,
nên lòng tôi vui mừng hoan hỷ, cất cao tiếng hát tạ ơn Người.
8 CHÚA là sức mạnh cho dân Chúa, là thành trì cứu độ
cho đấng Người đã xức dầu tấn phong.
9 Lạy Chúa, xin cứu độ dân Ngài,
trên gia nghiệp này, giáng muôn phúc cả,
dẫn dắt nâng niu đến muôn đời.

Tv 29 (28) Tiếng Chúa trong cơn phong ba bão táp

1 *Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.*

Hãy dâng CHÚA, hỡi chư thần chư thánh*,
dâng CHÚA quyền lực và vinh quang.
2 Hãy dâng CHÚA vinh quang xứng danh Người,
và thờ lạy CHÚA uy nghiêm thánh thiện.

3 Tiếng CHÚA rền vang trên sóng nước,
Thiên Chúa hiển vinh cho sấm nổ ầm ầm,
CHÚA ngự trên nước lũ mênh mông.
4 Tiếng CHÚA thật hùng mạnh !
Tiếng CHÚA thật uy nghiêm !
5 Tiếng CHÚA đánh gãy ngàn hương bá,
CHÚA đánh gãy ngàn hương bá Li-băng.
6 Người làm cho dãy Li-băng thành như bê nhảy nhót,
đỉnh Xia-giôn khác nào nghé tung tăng.
7 Tiếng CHÚA phóng ra ngàn tia lửa,
8 tiếng CHÚA lay động vùng sa mạc,
lay động vùng sa mạc Ca-đê.
9 Tiếng CHÚA lay động cả rặng sồi,
tuốt trụi lá cây cao rừng rậm.

Còn trong thánh điện Người,
tất cả cùng hô : "Vinh danh Chúa !"
10 CHÚA ngự trị trên cơn hồng thuỷ,
CHÚA là Vua ngự trị muôn đời.
11 Xin CHÚA ban quyền lực cho dân CHÚA,
tuôn đổ phúc lành cho dân hưởng bình an.

Tv 30 (29) Tạ ơn ĐỨC CHÚA đã cứu khỏi chết

1 *Thánh vịnh. Thánh ca vào dịp lễ khánh thành Nhà. Của vua Đa-vít.*

2 Lạy CHÚA, con xin tán dương Ngài,
vì đã thương cứu vớt,
không để quân thù đắc chí nhạo cười con.

3 Lạy CHÚA là Thiên Chúa con thờ,
con kêu lên cùng Chúa, và Ngài đã cho con bình phục.
4 Lạy CHÚA, từ âm phủ Ngài đã kéo con lên,
tưởng đã xuống mồ mà Ngài thương cứu sống.

5 Hỡi những kẻ tín trung, hãy đàn ca mừng CHÚA,
cảm tạ thánh danh Người.
6 Người nổi giận, giận trong giây lát,
nhưng yêu thương, thương suốt cả đời.
Lệ có rơi khi màn đêm buông xuống,
hừng đông về đã vọng tiếng hò reo.

7 Thuở được yên vui, có lần tôi tự nhủ :
mình sẽ chẳng bao giờ nao núng !
8 Lạy CHÚA, vì yêu thương,
Ngài đã đặt con trên núi an toàn.
Nhưng khi Ngài vừa ẩn mặt đi,
con liền thấy bàng hoàng sợ hãi.
9 Lạy CHÚA, con đã kêu lên Ngài,
nằn nì với Ngài là Chúa của con.
10 Chúa được lợi gì khi con phải chết,*
được ích chi nếu con phải xuống mồ ?
Nắm tro tàn làm sao ca tụng Chúa
và tuyên dương lòng thành tín của Ngài.
11 Lạy CHÚA, xin lắng nghe và xót thương con,
lạy CHÚA, xin phù trì nâng đỡ.

12 Khúc ai ca, Chúa đổi thành vũ điệu,
cởi áo sô, mặc cho con lễ phục huy hoàng.
13 Vì thế, tâm hồn con ca ngợi Chúa, và không hề nín lặng.
Lạy CHÚA là Thiên Chúa con thờ,
xin tạ ơn Ngài mãi mãi ngàn thu.

Tv 31 (30) Lời cầu nguyện tin tưởng của người gặp thử thách

1 *Phần nhạc trưởng. Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.*

2 Con ẩn náu bên Ngài, lạy CHÚA,
xin đừng để con phải tủi nhục bao giờ.
Bởi vì Ngài công chính, xin giải thoát con,
3 ghé tai nghe và mau mau cứu chữa.
Xin Ngài nên như núi đá cho con trú ẩn,
như thành trì để cứu độ con.
4 Núi đá và thành luỹ bảo vệ con, chính là Chúa.
Vì danh dự Ngài, xin dẫn đường chỉ lối cho con.
5 Lưới kẻ thù giăng, xin gỡ con ra khỏi,
vì nơi con trú ẩn, chính là Ngài.

6 Trong tay Ngài, con xin phó thác hồn con,*
Ngài đã cứu chuộc con, lạy CHÚA TRỜI thành tín.
7 Ngài ghét bọn thờ thần hư ảo,
phần con đây, lạy CHÚA, chỉ tin tưởng nơi Ngài.
8 Được Ngài thương, con vui mừng hớn hở,
vì Ngài đã đoái nhìn phận con cùng khốn.
Con lâm cảnh ngặt nghèo, Ngài lo lắng chăm nom,
9 chẳng trao nộp thân này vào tay thù địch,
nhưng cho con rộng bước thênh thang.

10 Xin xót thương, lạy CHÚA,
bởi vì con lâm cảnh ngặt nghèo,
quá sầu đau, mắt đà mòn mỏi,
hồn ảo não và thân hình tiều tuỵ.
11 Đời tiêu hao trong nỗi u buồn
và tháng năm tàn lụi giữa tiếng thở than.
Con kiệt lực vì gặp bước khốn cùng, gân cốt con rời rã.
12 Con đã nên trò cười cho thù địch
và cho cả hàng xóm láng giềng.
Bạn bè thân thích đều kinh hãi,
thấy con ngoài đường, ai cũng tránh xa.
13 Bị lãng quên, như kẻ chết không người tưởng nhớ,
con hoá thành đồ hư vất bỏ.

14 Con nghe thấy những lời độc địa của bao người,
nhìn chung quanh : toàn những điều khủng khiếp.
Chúng toa rập chống con, và mưu toan lấy mạng.
15 Nhưng con đây vẫn tin tưởng nơi Ngài, lạy CHÚA,
dám thưa rằng : Ngài là Thượng Đế của con.
16 Số phận con ở trong tay ngài.
Xin giải thoát con khỏi tay địch thủ,
khỏi người bách hại con.
17 Xin toả ánh tôn nhan rạng ngời
trên tôi tớ Ngài đây, và lấy tình thương mà cứu độ.
18 Lạy CHÚA, xin đừng để con phải nhục nhã, vì đã kêu cầu Ngài,
Nhưng ước gì ác nhân phải nhục nhã
mà ngậm miệng sa xuống âm ty.
19 Cho phường điêu ngoa phải câm họng ;
chúng kiêu ngạo khinh đời, buông những lời hỗn xược
chống lại người công chính.
20 Lạy Chúa, cao cả thay tấm lòng nhân hậu,
Chúa dành cho kẻ kính sợ Ngài,
và thi thố trước mặt phàm nhân
cho ai tìm đến Ngài nương náu.
21 Bên Thánh Nhan, Ngài giấu họ kỹ càng
khỏi người đời mưu hại.
Ngài che chở họ trong lều thánh, xa tầm lưỡi thị phi.
22 Chúc tụng CHÚA đã tỏ tình thương kỳ diệu đối với con
trong thành trì vững chắc.
23 Vậy mà con đã nói vì hốt hoảng :
"Con bị đuổi đi khuất mắt Chúa rồi !"
Thế nhưng Ngài đã nghe tiếng nài van
trong ngày con kêu cứu.
24 Hết mọi người hiếu trung với Chúa,
hãy yêu mến CHÚA đi !
CHÚA giữ gìn những ai thành tín
nhưng thẳng tay trừng trị người ăn ở kiêu căng.
25 Hỡi mọi người cậy trông vào CHÚA,
mạnh bạo lên, can đảm lên nào !

Tv 32 (31) Hạnh phúc thay kẻ lỗi lầm mà được tha thứ

1 *Của vua Đa-vít. Thi khúc.*

Hạnh phúc thay, kẻ lỗi lầm mà được tha thứ,
người có tội mà được khoan dung.*
2 Hạnh phúc thay, người CHÚA không hạch tội,
và lòng trí chẳng chút gian tà.
3 Bao lâu con lặng thinh không thú lỗi,
thì gân cốt rã rời, cả ngày con gào thét.
4 Vì ngày đêm con bị tay Ngài đè nặng,
nên sức lực hao mòn, như bị nắng mùa hè thiêu đốt.
5 Bởi thế, con đã xưng tội ra với Ngài,
chẳng giấu Ngài lầm lỗi của con.
Con tự nhủ : "Nào ta đi thú tội với Chúa,"
và chính Ngài đã tha thứ tội vạ cho con.
6 Vì thế, ai là người hiếu trung với Chúa
sẽ kêu cầu Ngài lúc gặp cảnh gian truân ;
cho dầu nước lũ có ngập tràn
cũng không dâng tới họ.

7 Chính Chúa là nơi con ẩn náu,
giữ gìn con khỏi bước ngặt nghèo.
Khắp bốn bề, Chúa làm trỗi vang lên
những khúc ca mừng con được giải thoát.

8 Chúa rằng : "Này đây Ta răn dạy,
chỉ cho con biết đường lối phải theo,
để mắt nhìn con, Ta ban lời khuyên nhủ.
9 Đừng bắt chước lừa ngựa, giống vô tri,
phải chế ngự bằng dây cương hàm thiếc,
nếu không, nó chẳng chịu đến gần."
10 Bao đau khổ sẵn chờ kẻ dữ,
còn ai tin cậy CHÚA, luôn được Người ấp ủ thương yêu.

11 Hỡi những người công chính,
hãy vui lên trong CHÚA, hãy nhảy mừng.
Mọi tâm hồn ngay thẳng, nào cất tiếng hò reo.

Tv 33 (32) Ca ngợi ĐỨC CHÚA là Đấng toàn năng, biết hết mọi sự và là Đấng cứu độ duy nhất

1 Người công chính, hãy reo hò mừng CHÚA,
kẻ ngay lành, nào cất tiếng ngợi khen.
2 Tạ ơn CHÚA, gieo vạn tiếng đàn cầm,
kính mừng Người, gẩy muôn cung đàn sắt.
3 Nào dâng Chúa một khúc tân ca,
rập tiếng hoan hô, nhã nhạc vang lừng.

4 Vì lời CHÚA phán quả là ngay thẳng,
mọi việc Chúa làm đều đáng cậy tin.
5 Chúa yêu thích điều công minh chính trực,
tình thương CHÚA chan hoà mặt đất.
6 Một lời CHÚA phán làm ra chín tầng trời,
một hơi Chúa thở tạo thành muôn tinh tú.
7 Chúa dồn đại dương về một chỗ,
Người đem biển cả trữ vào kho.
8 Cả địa cầu phải kính sợ CHÚA,
mọi thế nhân hãy khiếp oai Người.
9 Vì Người đã phán, và muôn loài xuất hiện,
Người ra lệnh truyền, tất cả được dựng nên.

10 CHÚA đảo lộn chương trình muôn nước,
Người phá tan ý định chư dân.
11 Chương trình CHÚA ngàn năm bền vững,
ý định của lòng Người vạn kiếp trường tồn.
12 Hạnh phúc thay quốc gia được CHÚA làm Chúa Tể,
hạnh phúc thay dân nào Người chọn làm gia nghiệp.
13 Từ trời cao nhìn xuống, CHÚA thấy hết mọi người.
14 Từ thiên cung Chúa ngự, Chúa dõi theo người thế.
15 Lòng mỗi người, chính Chúa dựng nên,
việc họ làm, Chúa thông suốt cả.

16 Vua thắng trận đâu phải bởi hùng binh,
tráng sĩ thoát nguy đâu nhờ dũng lực.
17 Hão huyền thay, mong thắng nhờ chiến mã,
nó mạnh đến đâu cũng không cứu nổi người.
18 CHÚA để mắt trông nom người kính sợ Chúa,
kẻ trông cậy vào lòng Chúa yêu thương,
19 hầu cứu họ khỏi tay thần chết
và nuôi sống trong buổi cơ hàn.

20 Tâm hồn chúng tôi đợi trông CHÚA,
bởi Người luôn che chở phù trì.
21 Vâng, có Người, chúng tôi mừng rỡ,
vì hằng tin tưởng ở Thánh Danh.
22 Xin đổ tình thương xuống chúng con, lạy CHÚA,
như chúng con hằng trông cậy nơi Ngài.

Tv 34 (33) ĐỨC CHÚA là nơi người lành ẩn náu*

1 *Của vua Đa-vít. Khi ông giả điên trước mặt vua A-vi-me-lếc, ông bị đuổi và ra đi.*

A-lép 2 Tôi sẽ không ngừng chúc tụng CHÚA,
câu hát mừng Người chẳng ngớt trên môi.
Bết 3 Linh hồn tôi hãnh diện vì CHÚA
xin các bạn nghèo nghe tôi nói mà vui lên.
Ghi-men 4 Hãy cùng tôi ngợi khen ĐỨC CHÚA,
ta đồng thanh tán tụng danh Người.

Đa-lét 5 Tôi đã tìm kiếm CHÚA, và Người đáp lại,
giải thoát cho khỏi mọi nỗi kinh hoàng.
Hê 6 Ai nhìn lên CHÚA sẽ vui tươi hớn hở,
không bao giờ bẽ mặt hổ ngươi.
Đa-in 7 Kẻ nghèo này kêu lên và CHÚA đã nhận lời,
cứu cho khỏi mọi cơn nguy khốn.

Khết 8 Sứ thần của CHÚA đóng trại chung quanh
để giải thoát những ai kính sợ Người.
Tết 9 Hãy nghiệm xem CHÚA tốt lành biết mấy :
hạnh phúc thay kẻ ẩn náu bên Người !

Giốt 10 Kính sợ CHÚA đi, đoàn dân thánh hỡi,*
vì ai kính sợ Người chẳng thiếu thốn chi.
Cáp 11 Kẻ giàu sang phải bần cùng đói khổ,
còn ai tìm kiếm CHÚA chẳng thiếu của gì.

La-mét 12 Các con ơi, hãy đến mà nghe,
ta sẽ dạy cho biết đường kính sợ CHÚA.
Mêm 13 Ai là người thiết tha được sống,
ước ao hưởng chuỗi ngày hạnh phúc chứa chan ?

Nun 14 Phải giữ mồm giữ miệng, đừng nói lời gian ác điêu ngoa ;
Xa-méc 15 hãy làm lành lánh dữ, tìm kiếm bình an, ăn ở thuận hoà.

Pê 17 CHÚA đối đầu với quân gian ác,
xoá nhoà tên tuổi chúng trên đời,
A-in 16 nhưng để mắt nhìn người chính trực
và lắng tai nghe tiếng họ kêu.

Xa-đê 18 Họ kêu xin, và CHÚA đã nhận lời,
giải thoát khỏi mọi cơn nguy khốn.
Cốp 19 CHÚA gần gũi những tấm lòng tan vỡ,
cứu những tâm thần thất vọng ê chề.

Rết 20 Người công chính gặp nhiều nỗi gian truân,
nhưng CHÚA giúp họ luôn thoát khỏi.
Sin 21 Xương cốt họ đều được CHÚA giữ gìn,
dầu một khúc cũng không giập gãy.

Tau 22 Quân gian ác chết vì tội ác,
kẻ ghét người lành chuốc án phạt vào thân.
23 CHÚA cứu mạng các người tôi tớ,
ai ẩn thân bên Chúa không bị phạt bao giờ.

Tv 35 (34) Cầu xin ĐỨC CHÚA cứu trong cơn nguy*

[1] *Của vua Đa-vít.*

Lạy CHÚA, kẻ tố con, xin Ngài tố lại,
kẻ đánh con, xin Ngài đánh nó.
[2] Cầm mộc khiên, xin đứng dậy phù trì,
[3] vung gươm giáo chống lại những người bắt bớ con,
xin nói với con rằng : "Ta là Đấng cứu độ ngươi."
[4] Chớ gì những ai tìm hại mạng sống con
phải xấu hổ thẹn thùng,
kẻ tính kế hại con
phải tháo lui nhục nhã !
[5] Chớ gì chúng nên như trấu gió thổi bay,
khi chúng bị thiên thần CHÚA xua đuổi !
[6] Chớ gì đường chúng đi nên tối tăm trơn trượt,
khi chúng bị thiên thần CHÚA rượt theo !
[7] Vì vô cớ chúng đã giăng lưới, vô cớ chúng đào hố hại con.
[8] Chớ gì tai hoạ bất ngờ ập trên chúng,
lưới chúng giăng, cho chúng mắc vào,
cho chúng gặp phải tai hoạ đó !

[9] Hồn tôi sẽ vui mừng trong CHÚA,
hoan hỷ vì Người cứu thoát tôi.
[10] Tự thâm tâm, tôi sẽ nói lên rằng :
"Ai ví được như Ngài, lạy CHÚA ?
Ngài cứu kẻ nghèo hèn khỏi tay người mạnh thế,
và cứu kẻ túng thiếu nghèo hèn khỏi tay quân bóc lột."

[11] Bọn chứng nhân giả dối đứng lên,
hạch hỏi tôi những điều tôi chẳng biết.
[12] Chúng lấy oán đền ơn, này thân tôi trơ trọi một mình.
[13] Nhưng phần tôi, những ngày chúng đau yếu,
tôi đã từng khoác áo nhặm vào thân,
lại ăn chay để hãm mình phạt xác,
lòng tôi ấp ủ câu kinh lời nguyện,
[14] như cầu cho bạn hữu anh em.
Tôi lang thang như người khóc mẹ,
tôi tủi buồn cúi mặt xuống mà đi.
[15] Thế mà khi tôi vừa vấp ngã,
chúng vui mừng tụ hội với nhau.
Người lạ mặt cũng xúm vào đập đánh
[16] và cấu xé không ngừng.
Chúng khiêu khích tôi và nặng lời chế nhạo,
lại hầm hè nghiến lợi nghiến răng.
[17] Lạy Chúa, sao Chúa đành nhìn như vậy mãi ?
Xin cứu mạng con khỏi thú dữ đang gầm gừ,
cứu mạng duy nhất này khỏi bầy sư tử.
[18] Giữa lòng đại hội, con sẽ tạ ơn Chúa,
trước mặt quần chúng, con sẽ tán dương Ngài.

[19] Xin đừng để bọn thù con vô lý được đắc chí nhạo cười,
và những kẻ vô cớ ghét con nháy nhau mà chế giễu.
[20] Vì chúng chẳng nói đến hoà bình,
lại vu cáo những kẻ hiền lành trong xứ sở.
[21] Chúng to mồm chế giễu con :
"A ha ! Mắt ta đã thấy rồi !"
[22] Lạy CHÚA, Ngài thấy rồi, xin đừng nín lặng,
lạy Chúa, xin đừng nỡ đứng xa.

23 Xin thức dậy, đứng lên xét xử, và biện hộ cho con,
lạy Thiên Chúa, lạy Chúa con thờ.
24 Lạy CHÚA là Thiên Chúa con thờ,
xin xử cho con theo lẽ công bình của Chúa,
đừng để chúng đắc chí nhạo cười con.
25 Xin đừng để chúng nghĩ thầm trong bụng :
"A ha ! Ta đã toại nguyện rồi !"
Xin đừng cho chúng nói :
"Ta nuốt trửng nó rồi !"
26 Những kẻ đắc chí vì con mắc hoạ,
cho chúng đều xấu hổ nhục nhằn !
Những kẻ lên mặt với con,
cho chúng phải ê chề nhuốc nha xấu hổ !
27 Còn những người nào muốn thấy con được minh oan,
chớ gì họ reo mừng hoan hỷ,
và luôn luôn nói rằng : "ĐỨC CHÚA vĩ đại thay !
Người những muốn kẻ tôi trung được an lành."
28 Miệng lưỡi con sẽ nhẩm đi nhắc lại : "Ngài là Đấng công chính"
và suốt ngày, con sẽ ca ngợi tán dương.

Tv 36 (35) Ác nhân thì độc dữ, còn ĐỨC CHÚA thì nhân từ

1 *Phần nhạc trưởng. Của tôi tớ ĐỨC CHÚA. Của vua Đa-vít.*

2 Tội ác thì thào trong thâm tâm kẻ dữ ;
hắn không thấy cần phải kính sợ Chúa Trời.*
3 Hắn tự cao tự đại, nên chẳng thấy tội mình mà chê ghét.
4 Lời nói toàn xảo quyệt dối gian,
hết lẽ khôn ngoan, hết điều lương thiện !
5 Nằm trên giường, hắn bày ra chước độc mưu thâm,
hắn đứng lỳ trên nẻo đường bất hảo,
không còn chê ghét việc gian tà.

6 Lạy CHÚA, tình thương Ngài cao ngất trời xanh,
lòng thành tín vượt ngàn mây biếc.
7 Công lý của Ngài như đỉnh núi Thái Sơn,
quyết định của Ngài tựa vực sâu thăm thẳm.
Lạy CHÚA, Ngài tế độ con người và súc vật.
8 Lạy Thiên Chúa, tình thương Ngài quý trọng biết bao !
Phàm nhân tìm bóng Ngài trú ẩn.
9 Họ được no say yến tiệc nhà Ngài,
nơi suối hoan lạc, Ngài cho uống thoả thuê.
10 Ngài quả là nguồn sống,
nhờ ánh sáng của Ngài, chúng con được nhìn thấy ánh sáng.*

11 Xin hằng thương những kẻ biết Ngài,
và hằng xử công minh với những ai có lòng ngay thẳng.
12 Đừng để quân ngạo mạn giày xéo thân này
và phường độc dữ đánh đuổi con đi.
13 Kìa bọn làm điều ác đã nhào xuống cả,
ngã quỵ rồi, không chỗi dậy nổi đâu.

Tv 37 (36) Số phận người lành kẻ dữ*

1 *Của vua Đa-vít.*

A-lép Bạn đừng nổi giận vì quân gian ác,
chớ phẫn bì với kẻ bất lương,
2 vì chúng tựa cỏ hoang mau úa
và giống như thanh thảo chóng tàn.

Bết
3 Cứ tin tưởng vào CHÚA và làm điều thiện,
thì sẽ được ở trong đất nước và sống yên hàn.
4 Hãy lấy CHÚA làm niềm vui của bạn,
Người sẽ cho được phỉ chí toại lòng.

Ghi-men
5 Hãy ký thác đường đời cho CHÚA,
tin tưởng vào Người, Người sẽ ra tay.
6 Chính nghĩa bạn, Chúa sẽ làm rực rỡ tựa bình minh,
công lý bạn, Người sẽ cho huy hoàng như chính ngọ.

Đa-lét
7 Hãy lặng thinh trước mặt CHÚA và đợi trông Người.
Bạn chẳng nên nổi giận
với kẻ được thành công hay với người xảo trá.

Hê
8 Dừng cơn phẫn nộ và chớ mãi nổi xung,
đừng nổi giận kẻo sinh ra tội lỗi,
9 vì bọn gian ác sẽ bị diệt trừ,
còn người trông đợi CHÚA, sẽ được đất hứa làm gia nghiệp.

Vau
10 Ít lâu nữa ác nhân sẽ chẳng còn,
đến chỗ xưa cũng không tìm thấy hắn.
11 Còn kẻ nghèo hèn được đất hứa làm gia nghiệp
và vui hưởng cảnh an lạc chan hoà.

Đa-in
12 Kẻ gian ác mưu hại người công chính, và hậm hực nghiến răng.
13 Nhưng Chúa cười nhạo nó, vì thấy nó đã đến ngày tàn.

Khết
14 Phường ác nhân tuốt gươm giương nỏ
nhằm hạ kẻ nghèo hèn, và giết người chính trực ;
15 nhưng gươm chúng lại đâm vào tim chúng, và nỏ gẫy tan tành.

Tết
16 Ít tiền ít của mà là người công chính
hơn nhiều vàng nhiều bạc mà là kẻ ác nhân.
17 Vì cánh tay bọn ác nhân sẽ bị bẻ gẫy,
còn người công chính được CHÚA đỡ trì.

Giốt
18 CHÚA chăm sóc cuộc đời người thiện hảo,
gia nghiệp họ tồn tại đến muôn năm.
19 Buổi gian nan họ không hề hổ thẹn,
ngày đói kém lại được no đầy.

Cáp
20 Còn quân gian ác sẽ phải tiêu vong ;
những kẻ thù của CHÚA
sẽ tan đi như cỏ nội hoa đồng, tan đi thành mây khói.

La-mét
21 Kẻ gian ác vay mà không trả,
người công chính thông cảm và cho không.
22 Người Chúa chúc lành được đất hứa làm gia nghiệp,
kẻ Chúa nguyền rủa sẽ bị diệt trừ.

Mêm
23 CHÚA giúp con người bước đi vững chãi,
ưa chuộng đường lối họ đẹp theo.
24 Dẫu họ có vấp cũng không ngã gục,
bởi vì đã có CHÚA cầm tay.

Nun
25 Từ nhỏ dại tới nay tôi già cả,
chưa thấy người công chính bị bỏ rơi,
hoặc dòng giống phải ăn mày thiên hạ.
26 Ngày ngày họ thông cảm và cho mượn cho vay,
dòng giống mai sau hưởng phúc lành.
27 Hãy làm lành lánh dữ, bạn sẽ được một nơi ở muôn đời.
28 Bởi vì CHÚA yêu thích điều chính trực,
chẳng bỏ rơi những bậc hiếu trung.

A-in
Quân bất chính sẽ hoàn toàn bị tiêu diệt,
dòng giống ác nhân rồi cũng phải tru di.

29 Còn người công chính được đất hứa làm gia nghiệp,
và định cư tại đó mãi muôn đời.

Pê

30 Miệng người công chính niệm lẽ khôn ngoan,
và lưỡi họ nói lên điều chính trực.
31 Luật Thiên Chúa, họ ghi tạc vào lòng,
bước chân đi không hề lảo đảo.

Xa-dê

32 Kẻ gian ác rình mò, mưu giết người công chính.
33 Nhưng CHÚA không để họ lọt vào tay ác nhân,
không để bị kết án khi phải ra trước toà.

Cốp

34 Hãy trông chờ CHÚA, giữ vững đường lối Người,
rồi Người sẽ cất nhắc bạn lên
và ban đất hứa làm gia nghiệp
bạn sẽ nhìn thấy ác nhân bị diệt trừ.

Rết

35 Tôi đã thấy ác nhân ngạo ngược,
nó vươn mình tựa hương bá xanh tươi.
36 Nay trở lại, nó không còn nữa,
tìm kiếm hoài mà chẳng thấy tăm hơi.

Sin

37 Hãy xem kẻ thiện toàn, cứ nhìn người chính trực,
ai hiếu hoà sẽ được con dòng cháu giống.
38 Quân tội lỗi đều bị diệt trừ,
nòi ác nhân rồi cũng phải tru di.

Tau

39 Còn chính nhân được CHÚA thương cứu độ
và bảo vệ chở che trong buổi ngặt nghèo.
40 CHÚA phù trợ và Người giải thoát,
giải thoát khỏi ác nhân và thương cứu độ,
bởi vì họ ẩn náu bên Người.

Tv 38 (37) Lời cầu khẩn của tội nhân lâm cơn cùng khốn*

1 *Thánh vịnh. Của vua Đa-vít. Để tưởng nhớ.*

2 Lạy CHÚA, xin đừng trách mắng con khi thịnh nộ,
đừng sửa trị con lúc nổi lôi đình.
3 Trên mình con, những mũi tên Ngài cắm ngập,
bàn tay Ngài giáng nặng xuống thân con.
4 Chính vì Chúa giận, mà da thịt con không chỗ nào lành ;
vì tội lỗi của con, mà xương con chẳng nơi đâu nguyên vẹn.
5 Tội chồng chất ngập đầu ngập cổ
như gánh nặng vượt quá sức con.
6 Vết thương con nặng mùi, rữa nát
bởi vì con điên cuồng ;
7 thân lom khom, rã rời, kiệt sức,
suốt cả ngày con thiểu não lang thang.
8 Ngang lưng đầy lửa bỏng, da thịt con không chỗ nào lành.
9 Bị suy nhược, nát tan, kiệt sức,
tim thét gào thì miệng phải rống lên.

10 Lạy Chúa, ước vọng của con, Chúa đều thấu tỏ,
tiếng con than thở, làm sao Chúa chẳng tường !
11 Tim hồi hộp, sức con đã kiệt,
mắt cũng chẳng còn sáng như xưa.
12 Con bị tai ương, người thân kẻ nghĩa chẳng tới gần,
bà con ruột thịt cũng đứng xa.
13 Kẻ tìm giết con bủa giăng cạm bẫy,
đứa mưu hại con buông lời độc địa,
suốt ngày chúng nghĩ kế phỉnh gạt con.

14 Phần con, như kẻ điếc chẳng nghe gì,
tựa người câm, không hề mở miệng,
15 cầm bằng kẻ không nghe chi hết,
chẳng một lời đối đáp ngoài môi.

16 Lạy CHÚA, nơi Ngài con trông cậy ;
lạy Chúa là Thiên Chúa của con, chính Chúa sẽ đáp lời.
17 Con nói : "Ước gì bọn chúng đừng đắc chí nhạo cười con,
cũng đừng lên mặt khi chân con lảo đảo."
18 Thật thì con đã gần quỵ ngã,
nỗi khổ đau hằng canh cánh bên lòng.
19 Tội đã phạm, con xin xưng thú,
lỗi lầm vương phải, con ây náy băn khoăn.
20 Kẻ vô cớ thù con đều mạnh thế,
người vô lý ghét con thật quá nhiều !
21 Con làm ơn thì chúng trả oán,
con theo đuổi điều lành, chúng lại tố cáo con.

22 Muôn lạy CHÚA, xin đừng bỏ mặc,
đừng nỡ xa con, lạy Thiên Chúa con thờ.
23 Lạy Chúa cứu độ con, xin Ngài mau phù trợ.

Tv 39 (38) Trong kiếp sống phù du,
người đau yếu đặt hy vọng nơi ĐỨC CHÚA và xin Người đến cứu giúp*

1 *Phần nhạc trưởng. Của ông Giơ-đu-thun. Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.*

2 Tôi đã nói : "Mình phải giữ gìn trong nếp sống,
để khi ăn nói khỏi lỗi lầm ;
tôi quyết sẽ ngậm tăm, bao lâu người gian ác còn đối mặt."
3 Tôi câm lặng làm thinh chẳng hé môi,
mà không ích lợi gì, nên cơn đau lại càng nhức nhối.

4 Nghe trong mình nung nấu tự tâm can,
càng nghĩ ngợi, lửa càng bừng cháy,
miệng lưỡi tôi phải thốt nên lời :
5 "Lạy CHÚA, xin dạy cho con biết :
đời sống con chung cuộc thế nào,
ngày tháng con đếm được mấy mươi,
để hiểu rằng kiếp phù du là thế.
6 Ấy tuổi đời con, Chúa đo cho một vài gang tấc,
kiếp sống này, Chúa kể bằng không.
Đứng ở đời, thật con người chỉ như hơi thở,
7 thấp thoáng trên đường tựa bóng câu.
Công vất vả ngược xuôi : làn gió thoảng,
ky cóp mà chẳng hay ai sẽ hưởng dùng."

8 Giờ đây con biết đợi trông gì, lạy Chúa,
hy vọng của con đặt ở nơi Ngài.
9 Xin giải thoát khỏi vòng tội lỗi,
đừng để kẻ ngu đần thoá mạ con.
10 Con câm miệng chẳng nói chẳng rằng,
vì chính Chúa đã làm như vậy.
11 Xin Ngài thôi đừng đánh con nữa,
tay Ngài giáng xuống, thân này nát tan.
12 Chúa trị tội nhằm sửa dạy con người,
điều họ tha thiết, Ngài làm tiêu tan như mối đục,
thật con người chỉ như hơi thở.

13 Lạy CHÚA, xin nghe lời con nguyện cầu,
tiếng con kêu cứu, xin Ngài lắng tai nghe.
Con khóc lóc, xin đừng làm ngơ giả điếc,

vì con là thân khách trọ nhà Ngài,
phận lữ hành như hết thảy cha ông.
14 Xin ngoảnh mặt đi cho lòng con thanh thoả,
trước lúc thân này phải ra đi và không còn nữa.

Tv 40 (39) Cảm tạ ĐỨC CHÚA và xin Người phù giúp* (Tv 70)

1 *Phần nhạc trưởng. Của vua Đa-vít. Thánh vịnh.*

2 Tôi đã hết lòng trông đợi CHÚA,
Người nghiêng mình xuống và nghe tiếng tôi kêu.
3 Người kéo tôi ra khỏi hố diệt vong,
khỏi vũng lầy nhơ nhớp,
đặt chân tôi đứng trên tảng đá,
làm cho tôi bước đi vững vàng.
4 Chúa cho miệng tôi hát bài ca mới,
bài ca tụng Thiên Chúa chúng ta.
Thấy thế, nhiều người sẽ kính sợ
và tin tưởng vào CHÚA.

5 Phúc thay người đặt tin tưởng nơi CHÚA,
chẳng vào hùa với bọn kiêu căng
và những kẻ theo đường gian ác.
6 Lạy CHÚA là Thiên Chúa con thờ,
những kỳ công Ngài đã thực hiện
và những điều Ngài dự định cho chúng con :
thật là nhiều vô kể !
Không một ai sánh được như Ngài.
Dầu con muốn loan đi kể lại,
nhưng quá nhiều, đếm nổi làm sao !

7 Chúa chẳng thích gì tế phẩm và lễ vật,
nhưng đã mở tai con ;
lễ toàn thiêu và lễ xá tội, Chúa không đòi,
8 con liền thưa : "Này con xin đến !
Trong sách có lời chép về con
9 rằng : con thích làm theo thánh ý,
và ấp ủ luật Chúa trong lòng, lạy Thiên Chúa của con."*

10 Đức công chính của Ngài,
con loan truyền giữa lòng đại hội ;
lạy CHÚA, Ngài từng biết : con đâu có ngậm miệng làm thinh.
11 Đức công chính của Ngài,
con chẳng giữ riêng lòng mình biết ;
nhưng con đã nói lên đức trung tín và ơn cứu độ của Ngài,
chẳng giấu giếm chi cùng đại hội
rằng Ngài thành tín và yêu thương.
12 Phần Ngài, muôn lạy CHÚA,
xin chớ ngừng âu yếm cảm thương con.
Lòng thành tín và yêu thương của Ngài sẽ giữ gìn con mãi.

13 Tai hoạ bủa vây con hằng hà sa số,
tội ác con đổ xuống trên mình, làm tối tăm mặt mũi,
thật nhiều hơn cả tóc trên đầu, khiến rụng rời tâm trí.
14 Lạy CHÚA, xin thương tình cứu con,
muôn lạy CHÚA, xin mau phù trợ !
15 Ước gì những kẻ tìm cướp mạng sống con,
đều phải nhơ nhuốc thẹn thùng !
Ước gì bọn đắc chí vì con mắc hoạ
phải tháo lui nhục nhã !

16 Những đứa cười ha hả nhạo con
phải thẹn thùng chết điếng !
17 Ước chi mọi kẻ tìm kiếm Chúa,
đều mừng vui hoan hỷ trong Ngài !
Và những ai cảm mến ơn Ngài tế độ
luôn nói rằng : "ĐỨC CHÚA vĩ đại thay !"
18 Thân phận con khốn khổ nghèo hèn,
nhưng Chúa hằng nghĩ tới.
Ngài là Đấng phù trợ, là Đấng giải thoát con,
lạy Thiên Chúa con thờ, xin đừng trì hoãn !

Tv 41 (40) Lời cầu của bệnh nhân*

1 *Phần nhạc trưởng. Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.*

2 Phúc thay kẻ lưu tâm đến người nghèo khổ :
trong ngày hoạn nạn, sẽ được CHÚA cứu nguy.
3 CHÚA bảo vệ và giữ gìn mạng sống,
lại ban cho hạnh phúc trên đời,
không trao họ cho địch thù hung hãn.
4 Người chăm nom khi liệt giường liệt chiếu,
lúc bệnh hoạn, Người chữa cho lành.

5 Con đã thưa cùng Chúa :
Lạy CHÚA, xin thương xót và chữa lành con,
quả thật con đắc tội với Ngài.

6 Lũ địch thù buông câu nguyền rủa
bao giờ nó mới chết, cho tên tuổi xoá nhoà ?
7 Kẻ đến thăm, miệng nói lời giả dối,
nhưng chủ ý thâu tin độc địa,
vừa ra khỏi nhà, đã vội rêu rao.
8 Mọi kẻ ghét con đều bàn tán thì thào,
tưởng tượng con mắc bệnh gì ghê gớm* :
9 "Chứng nan y thâm nhập nó rồi,
đã liệt giường là không dậy nổi đâu !"
10 Cả người bạn thân con hằng tin cậy,
đã cùng con chia cơm sẻ bánh,
mà nay cũng giơ gót đạp con !

11 Nhưng phần Ngài, lạy CHÚA,
xin thương xót và nâng con trỗi dậy,
để con trả chúng mối hận này.

12 Con sẽ nhận biết rằng Chúa thương con thật,
nếu kẻ thù không đắc thắng hò reo.
13 Chúa nâng đỡ con vì con vô tội,
và đặt con ở mãi trước nhan Ngài.

14 Chúc tụng ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa Ít-ra-en,
từ muôn thuở cho đến muôn đời. A-men. A-men.*

Tv 42 (41) Quy hướng về Thiên Chúa và Đền Thánh*

1 *Phần nhạc trưởng. Thi khúc. Của con cái ông Cô-rắc.*

2 Như nai rừng mong mỏi tìm về suối nước trong,
hồn con cũng trông mong được gần Ngài, lạy Chúa.
3 Linh hồn con khao khát Chúa Trời, là Chúa Trời hằng sống.
Bao giờ con được đến vào bệ kiến Tôn Nhan ?

4 Châu lệ là cơm bánh đêm ngày,
khi thiên hạ thường ngày cứ hỏi :
"Này Thiên Chúa ngươi đâu ?"

5 Tôi thả hồn miên man tưởng nhớ
thuở tiến về lều thánh cao sang
đến tận nhà Thiên Chúa,
cùng muôn tiếng reo mừng tán tạ,
giữa sóng người trẩy hội tưng bừng.

6 Hồn tôi hỡi, cớ sao phiền muộn,
xót xa phận mình mãi làm chi ?
Hãy cậy trông Thiên Chúa, tôi còn tán tụng Người,
Người là Đấng cứu độ, là Thiên Chúa của tôi.

7 Lạy Chúa, con chìm sâu trong phiền muộn,
nên chi từ giải đất Gio-đan,
cũng như rặng Khéc-môn cao ngất, và núi nhỏ Mi-xa,
con tưởng nhớ đến Ngài.
8 Kìa vực thẳm kêu gào vực thẳm,
khi tiếng thác của Ngài tuôn đổ ầm vang.
Sóng cồn theo nước cuốn,
Ngài để cho tràn ngập thân này.

9 Ban ngày CHÚA gửi tình thương xuống,
con ngâm nga bài thánh nhạc thâu đêm
thành kinh nguyện dâng Chúa Trời nguồn sống.
10 Con thưa cùng Thiên Chúa,
là núi đá bảo vệ đời con : "Chúa quên con sao đành ?
Sao con phải lang thang tiều tuỵ,
bị quân thù áp bức mãi không thôi ?"
11 Xương cốt con gãy rời từng khúc,
bởi đối phương lăng nhục thân này,
khi thiên hạ thường ngày cứ hỏi :
"Này Thiên Chúa ngươi đâu ?"

12 Hồn tôi hỡi, cớ sao phiền muộn,
xót xa phận mình mãi làm chi ?
Hãy cậy trông Thiên Chúa, tôi còn tán tụng Người,
Người là Đấng cứu độ, là Thiên Chúa của tôi.

Tv 43 (42)

1 Lạy Chúa Trời, xin xử cho con,
biện hộ cho con chống lại phường bất nghĩa,
xin cứu con thoát khỏi người xảo trá gian tà.
2 Chính Ngài là Thiên Chúa bảo vệ con,
sao Ngài đành xua đuổi ?
Sao con phải lang thang tiều tuỵ,
bị quân thù áp bức mãi không thôi ?

3 Xin Ngài thương sai phái ánh sáng và chân lý của Ngài,
để soi đường dẫn lối con đi về núi thánh, lên đến Ngài ngự.
4 Con sẽ bước tới bàn thờ Thiên Chúa,
tới gặp Thiên Chúa, nguồn vui của lòng con.
Con gảy đàn dâng câu cảm tạ,
lạy Chúa là Thiên Chúa con thờ.

5 Hồn tôi hỡi, cớ sao phiền muộn,
xót xa phận mình mãi làm chi ?
Hãy cậy trông Thiên Chúa, tôi còn tán tụng Người,
Người là Đấng cứu độ, là Thiên Chúa của tôi.

Tv 44 (43) Các tai hoạ Dân Thiên Chúa mắc phải*

1 *Phần nhạc trưởng. Của con cái ông Cô-rắc. Thi khúc.*

2 Lạy Thiên Chúa, tai chúng con đã từng được nghe
truyện cha ông vẫn thường kể lại
về công trình Chúa đã làm nên
thời các cụ thuở xa xưa ấy,
3 rằng tự tay Ngài trục xuất chư dân,
còn họ, Ngài đem trồng vào đất chúng ;
Ngài làm tiêu hao nhiều nước nhiều miền
và cho họ được thêm lớn mạnh.

4 Vì đâu có phải nhờ gươm giáo mà họ chiếm đất đai,
đâu phải cánh tay họ đem được thắng lợi về.
Nhưng chính là nhờ tay hữu Chúa,
tay mạnh mẽ và ánh tôn nhan Ngài, vì Ngài yêu thích họ.

5 Chính Ngài là Vua, là Thiên Chúa của con,
đã cho nhà Gia-cóp toàn công thắng trận.
6 Ngài trợ lực, chúng con quật ngã quân thù,
nhờ danh Ngài, chúng con chà đạp đối phương.

7 Con chẳng có cậy tài cung nỏ,
cứu được mình, đâu bởi gươm đao.
8 Nhưng chính Ngài cứu khỏi địch thù
làm kẻ ghét chúng con phải nhục nhã.
9 Nhờ Thiên Chúa, chúng con hằng nở mày nở mặt,
mãi ngàn thu, xin tán tụng danh Ngài.

10 Thế mà Ngài bỏ rơi, hạ nhục chúng con,
với quân đội nhà, Ngài chẳng còn xuất trận,
11 làm chúng con thua giặc chạy dài,
kẻ ghét chúng con cứ mặc tình cướp phá.

12 Ngài thí chúng con tựa bầy chiên thịt,
bắt tản lạc đi giữa ngoại bang.
13 Ấy dân Ngài, Ngài đem bán rẻ,
giá cả thế này, lợi lộc gì đâu !

14 Ngài để cho láng giềng thoá mạ,
kẻ chung quanh phỉ báng chê bai.
15 Ngài làm cho chúng con nên trò cười cho dân ngoại,
chúng lắc đầu, tỏ vẻ khinh khi.

16 Điều sỉ nhục cứ ngày ngày ám ảnh,
quá hổ ngươi, đâu còn mặt mũi nào !
17 Nghe thoá mạ, nghe lộng ngôn kêu réo,
thấy địch thù, thấy oán hận hờn căm.

18 Cơ sự đã xảy ra như vậy,
chúng con nào đã quên lãng Chúa cho cam,
hay đã thất trung cùng giao ước của Ngài,
19 hoặc đã dám manh tâm bỏ Chúa,
nẻo đường Ngài, chân chẳng bước theo,
20 mà Chúa lại đẩy vào hang sói,
khiến bóng tử thần phủ lấp chúng con.

21 Còn ví thử chúng con đã quên danh Chúa,
mà giơ tay vái lạy tà thần,
22 há Thiên Chúa lại chẳng tường chẳng rõ ?
Ngài biết thừa mọi bí ẩn tâm can !
23 Âu cũng vì Ngài, mà mỗi ngày chúng con bị giết,
bị coi như bầy cừu để sát sinh.

24 Lạy Chúa, xin tỉnh giấc ! Ngài cứ ngủ được sao ?
Xin trỗi dậy đi nào, đừng ruồng xua mãi mãi !
25 Sao Ngài còn ẩn mặt, quên rằng chúng con bị khổ cực đoạ đày ?

26 Mạng chúng con chôn vùi trong cát bụi,
tấm thân này nằm bẹp dưới bùn đen.
27 Dám xin Ngài đứng lên phù giúp,
lấy tình thương cứu chuộc dân Ngài.

Tv 45 (44) Bài ca mừng hôn lễ Quân Vương*

1 *Phần nhạc trưởng. Điệu : Bông huệ. Của con cái ông Cô-rắc. Thi khúc. Tình ca.*

2 Lòng trào dâng những lời cẩm tú,
miệng ngâm thơ mừng chúc thánh quân,
lưỡi tôi ví tựa tay người phóng bút.

3 Giữa thế nhân, ngài vô song tuyệt mỹ,
nét duyên tươi thấm nở môi ngài,
nên ngài được Thiên Chúa ban phúc lành mãi mãi.
4 Bảo kiếm hãy đeo lưng, này kiện tướng,
5 lẫm liệt oai hùng, hãy phóng ngựa tiến lên
bênh sự thật, lòng nhân và công lý.
Tay hữu ngài rắc gieo kinh hãi,
6 tên nhọn vừa buông, dân gục ngã dưới chân ngài,
địch thủ vương triều bị bắn trúng tim.

7 Ngôi báu Thiên Chúa tặng ban cho ngài
sẽ trường tồn vạn kỷ,
vương trượng ngài, vương trượng công minh ;
8 ngài ưa điều chính trực, ghét điều gian ác.
Chính vì vậy, Thiên Chúa là Thiên Chúa của ngài
đã tôn phong ngài vượt trổi các đồng liêu
mà xức cho dầu thơm hoan lạc.
9 Quế trầm mộc dược, hương toả long bào,
nhã nhạc điện ngà khiến ngài vui thoả.
10 Hàng cung nữ, có những vì công chúa,
bên hữu ngài, hoàng hậu sánh vai,
trang điểm vàng Ô-phia lộng lẫy.

11 Tôn nương hỡi, xin hãy nghe nào,
đưa mắt nhìn và hãy lắng tai,
quên dân tộc, quên đi nhà thân phụ.

12 Sắc nước hương trời, Quân Vương sủng ái,
hãy vào phục lạy : "Người là Chúa của bà."
13 Thiếu nữ thành Tia mang lễ tới,
phú hào trong xứ đến cầu ân.
14 Đẹp lộng lẫy, này đây công chúa,
mặc xiêm y dệt gấm thêu vàng,
15 phục sức huy hoàng, được dẫn tới Quân Vương,
cùng các trinh nữ theo sau hầu cận.
16 Lòng hoan hỷ, đoàn người tiến bước,
vẻ tưng bừng, vào tận hoàng cung.

17 Con cái ngài sẽ nối dòng tiên đế,
ngài phong làm vương bá khắp trần gian.
18 Danh thơm ngài, thần xin truyền tụng
thế hệ này tới thế hệ kia.
Vì thế, dân dân sẽ nức lòng ca ngợi,
tiếng ngợi ca bất tận muôn đời.

Tv 46 (45) Thiên Chúa là nơi ẩn náu và sức mạnh của người tín hữu*

1 *Phần nhạc trưởng. Của con cái ông Cô-rắc. Theo hồ kèn. Thánh ca.*

2 Thiên Chúa là nơi ta ẩn náu, là sức mạnh của ta.
Người luôn luôn sẵn sàng giúp đỡ khi ta phải ngặt nghèo.
3 Nên dầu cho địa cầu chuyển động,
núi đồi có sập xuống biển sâu,
4 dầu cho sóng biển ầm ầm sôi sục,
núi đồi có lảo đảo khi thuỷ triều dâng,
ta cũng chẳng sợ gì.
(Chính Chúa Tể càn khôn ở cùng ta luôn mãi,
Thiên Chúa nhà Gia-cóp là thành bảo vệ ta.)

5 Một dòng sông chảy ra bao nhánh
đem niềm vui cho thành của Chúa Trời :
đây chính là đền thánh Đấng Tối Cao.
6 Thiên Chúa ngự giữa thành, thành không lay chuyển ;
ngay từ rạng đông, Thiên Chúa thương trợ giúp.
7 Muôn dân náo động, muôn nước chuyển lay,
tiếng Người vang lên là trái đất rã rời.
8 Chính Chúa Tể càn khôn ở cùng ta luôn mãi,
Thiên Chúa nhà Gia-cóp là thành bảo vệ ta.

9 Đến mà xem công trình của CHÚA,
Đấng gieo kinh hãi trên mặt địa cầu.
Người chấm dứt chiến tranh trên toàn cõi thế,
10 cung tên bẻ gẫy, gươm giáo đập tan,
còn khiên thuẫn thì quăng vào lửa.
11 Dừng tay lại : Hãy biết Ta đây là Thiên Chúa !
Ta thống trị muôn dân, thống trị địa cầu.
12 Chính Chúa Tể càn khôn ở cùng ta luôn mãi,
Thiên Chúa nhà Gia-cóp là thành bảo vệ ta.

Tv 47 (46) Thiên Chúa là Vua khắp hoàn vũ*

1 *Phần nhạc trưởng. Của con cái ông Cô-rắc. Thánh vịnh.*

2 Vỗ tay đi nào, muôn dân hỡi !
Mừng Thiên Chúa, hãy cất tiếng hò reo !

3 Vì ĐỨC CHÚA là Đấng Tối Cao, Đấng khả uý,
là Vua Cả thống trị khắp địa cầu.
4 Chính Người bắt muôn dân muôn nước
phải phục quyền và quy luỵ chúng tôi.
5 Người chọn lựa cho chúng tôi phần cơ nghiệp,
cơ nghiệp làm cho kẻ Người thương là Gia-cóp
được nở mặt nở mày.

6 Thiên Chúa ngự lên, rộn rã tiếng hò reo,
CHÚA ngự lên, vang dội tiếng tù và.
7 Hãy đàn ca, đàn ca lên mừng Thiên Chúa,
đàn ca lên nào, đàn ca nữa kính Vua ta !
8 Thiên Chúa là Vua toàn cõi địa cầu,
hãy dâng Người khúc đàn ca tuyệt mỹ.

9 Thiên Chúa là Vua thống trị chư dân,
Thiên Chúa ngự trên toà uy linh cao cả.
10 Kìa vương hầu các dân tề tựu
cùng dân Thiên Chúa, Chúa của Áp-ra-ham.
Mọi thủ lãnh trần gian thuộc quyền Thiên Chúa,
Đấng siêu việt ngàn trùng.

Tv 48 (47) Thiên Chúa, Đấng giải thoát và bảo vệ Xi-on*

1 *Thánh ca. Thánh vịnh. Của con cái ông Cô-rắc.*

2 Cao cả thay ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa chúng ta,
Đấng thật xứng muôn lời ca tụng
trong thành đô của Người !

3 Núi thánh Người thật nguy nga hùng vĩ,
là niềm vui cho toàn thể địa cầu.
Núi Xi-on, bồng lai cực bắc,
là kinh thành của Đức Đại Vương.
4 Giữa các lâu đài của Xi-on,
Thiên Chúa tỏ ra chính Người là thành luỹ.

5 Kìa vua chúa toa rập với nhau,
cùng tiến quân một lúc.
6 Nhưng mới thấy thành đã sững sờ kinh ngạc,
quá hãi hùng, bỏ chạy thoát thân.
7 Chúng run khiếp, chạy đi chẳng nổi,
quằn quại như phụ nữ sắp sinh con.
8 Quay cuồng như những chiếc tàu trên biển cả
bị bão đánh tan tành.
9 Chuyện xưa tai nghe, giờ đây mắt thấy,
trong thành trì Chúa Tể càn khôn,
trong thành trì Thiên Chúa, Chúa ta thờ ;
Người củng cố thành đô đến muôn đời muôn thuở.

10 Lạy Thiên Chúa, giữa nơi đền thánh,
chúng con hồi tưởng lại tình Chúa yêu thương.
11 Danh thánh Chúa gần xa truyền tụng,
tiếng ngợi khen Ngài khắp cõi lừng vang.
Tay hữu Chúa thi hành công lý,
12 khiến núi Xi-on tưng bừng hoan hỷ ;
thành thị miền Giu-đa hớn hở nhảy mừng
vì những điều Ngài đã phán quyết.
13 Hãy đi vòng Xi-on, dọc theo tường luỹ,
đếm tháp canh, xem được bao nhiêu ;
14 hãy để tâm quan sát tường thành, các lâu đài, ngắm xem cho tỏ.
Rồi kể lại cho thế hệ tương lai
15 rằng : chính Người là Thiên Chúa,
đời đời là Thiên Chúa chúng ta,
Người lãnh đạo chúng ta đến muôn thuở.

Tv 49 (48) Của dời phù vân

1 *Phần nhạc trưởng. Của con cái ông Cô-rắc. Thánh vịnh.*

2 Hãy nghe đây, ngàn muôn dân hỡi,
lắng tai nào, hết thảy thế nhân,
3 cả thường dân lẫn người quyền quý,
hạng phú gia với kẻ cơ bần.
4 Miệng tôi nói lời hay lẽ phải,
lòng gẫm suy câu khéo điều khôn,
5 tai lắng nghe nhịp câu ngạn ngữ,
mượn phím đàn giải nghĩa nhiệm mầu.

6 Ngày vận hạn cớ chi phải sợ,
lúc bọn gian manh theo sát bủa vây tôi ?
7 Chúng cậy vào của cải,
lại vênh vang bởi lắm bạc tiền.
8 Nhưng nào có ai tự chuộc nổi mình
và trả được giá thục hồi cho Thiên Chúa ?

9 Mạng người dù giá cao mấy nữa,
thì rồi ra cũng chấm dứt đời đời.
10 Nào phàm nhân sống mãi được sao
mà chẳng phải đến ngày tận số ?
11 Kìa thiên hạ thấy người khôn cũng chết,
kẻ ngu đần dại dột cũng tiêu vong,
bỏ lại tài sản mình cho người khác.
12 Tuy họ lấy tên mình mà đặt cho miền này xứ nọ,
nhưng ba tấc đất mới thật là nhà,
nơi họ ở muôn đời muôn kiếp.
13 Dù sống trong danh vọng,
con người cũng không thể trường tồn ;
thật nó chẳng khác chi
con vật một ngày kia phải chết.
14 Phường tự mãn tự kiêu, số phận là thế đó,
bọn ỷ tài khéo nói, hậu vận chính là đây.
15 Như đoàn vật nhốt trong âm phủ,
chính tử thần canh giữ chăn nuôi,
chúng nhào thẳng xuống nơi huyệt mả,
sẽ tiêu tan cả đến hình hài,
chốn âm phủ thành nơi cư ngụ.
16 Nhưng Chúa Trời sẽ chuộc mạng tôi,
giữ tôi ra khỏi quyền lực âm phủ.
17 Đừng sợ chi khi có kẻ phát tài,
hoặc cửa nhà tăng thêm vẻ phong lưu,
18 vì khi chết, nó đâu mang được cả,
kiếp vinh hoa chẳng theo xuống mộ phần.
19 Lúc sinh thời, nó tự hào tự đắc :
"Mình làm nên, thiên hạ tán dương mình !"
20 Nhưng rồi nó cùng tổ tiên về chung kiếp,
chẳng bao giờ còn được thấy ánh dương !
21 Dù sống trong danh vọng,
con người cũng không hiểu biết gì ;
thật nó chẳng khác chi
con vật một ngày kia phải chết.

Tv 50 (49) Thế nào là có lòng đạo đức thật*

1 *Thánh vịnh của ông A-xáp.*

ĐỨC CHÚA, Thượng Đế chí tôn, nay Người lên tiếng,
từ khắp cõi đông tây, Người triệu tập hoàn cầu.
2 Tại Xi-on, cảnh sắc tuyệt vời, Thiên Chúa hiển minh,
3 Thiên Chúa ta ngự đến, Người không nín lặng.
Hàng tiền đạo : kìa lửa hồng thiêu đốt,
quân tả hữu : đây bạo vũ cuồng phong.
4 Chúa hạ lệnh đòi trời cao đất thấp
phải ra phiên toà nghe Chúa xử dân Người.
5 Rằng : "Hãy triệu tập cho Ta những người trung hiếu,
những người đã giao ước với Ta bằng hy lễ."
6 Các tầng trời tuyên bố Chúa công minh,
vì chính Người sẽ đứng ra xét xử.
7 "Dân Ta hỡi, nghe đây Ta phán dạy,
này Ít-ra-en, Ta dẫn chứng tố ngươi.
Ta là Thượng Đế, là Chúa ngươi thờ,
8 "Ta chẳng trách cứ ngươi về hy lễ ;
lễ toàn thiêu của ngươi
hằng nghi ngút trước mặt Ta đêm ngày.

9 "Bò của ngươi, Ta nào có thiết ;
chiên của ngươi, chẳng lẽ Ta ham !
10 Vì thú rừng là của Ta hết thảy,
cả ngàn muôn loài vật núi đồi.
11 Mọi thứ chim trời, Ta đều biết rõ,
động vật nơi hoang dã thuộc về Ta.
12 Ta mà đói, Ta đâu cần nói ngươi hay,
vì trái đất với mọi loài, chính Ta làm chủ.
13 Thịt bò há là thức Ta ăn ?
Máu chiên há là đồ Ta uống ?

14 "Hãy tiến dâng Thiên Chúa lời tạ ơn làm hy lễ,
giữ trọn điều khấn nguyền cùng Đấng Tối Cao.
15 Hãy kêu cầu Ta trong ngày cùng khốn,
Ta sẽ giải thoát, và ngươi sẽ làm hiển danh Ta."

16 Với kẻ gian ác, Thiên Chúa phán bảo rằng :
"Thánh chỉ của Ta, sao ngươi thường nhắc nhở,
mở miệng ra là chữ thánh ước trên môi ?
17 "Nhưng chính ngươi lại ghét điều sửa dạy,
lời Ta truyền, đem vất bỏ sau lưng.
18 Gặp tên trộm đạo, ngươi hùa theo nó,
với bọn gian dâm, cũng lại thông đồng.
19 Miệng tha hồ nói năng ác độc,
ba tấc lưỡi đặt điều xảo trá ;
20 hễ ngồi lê là bới xấu anh em
và bêu diếu cả người ruột thịt.

21 "Ngươi làm thế, chẳng lẽ Ta thinh lặng,
ngươi tưởng rằng Ta cũng giống ngươi sao ?
Nầy đây Ta khiển trách,
những tội kia, Ta vạch rõ ngươi xem.

22 "Hỡi những người lãng quên Thượng Đế,
gắng mà hiểu cho tường,
kẻo rồi Ta xé nát, chẳng còn ai cứu thoát được đâu !

23 "Kẻ dâng lời tạ ơn làm hy lễ sẽ làm hiển danh Ta.
Ai sống đời hoàn hảo, Ta cho hưởng ơn cứu độ Chúa Trời."

Tv 51 (50) Lạy Thiên Chúa, xin xót thương con*

1 *Phần nhạc trưởng. Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.* 2 *Ngôn sứ Na-than đến gặp vua vì vua đã đến với bà Bát Sê-va.*

3 Lạy Thiên Chúa, xin lấy lòng nhân hậu xót thương con,
mở lượng hải hà xoá tội con đã phạm.
4 Xin rửa con sạch hết lỗi lầm
tội lỗi con, xin Ngài thanh tẩy.

5 Vâng, con biết tội mình đã phạm, lỗi lầm cứ ám ảnh ngày đêm.
6 Con đắc tội với Chúa, với một mình Chúa,
dám làm điều dữ trái mắt Ngài.
Như vậy, Ngài thật công bình khi tuyên án,
liêm chính khi xét xử.
7 Ngài thấy cho : lúc chào đời con đã vương lầm lỗi,
đã mang tội khi mẹ mới hoài thai.*
8 Nhưng Ngài yêu thích tâm hồn chân thật,
dạy con thấu triệt lẽ khôn ngoan.

9 Xin dùng cành hương thảo
rảy nước thanh tẩy con, con sẽ được tinh tuyền ;
xin rửa con cho sạch, con sẽ trắng hơn tuyết.

10 Xin cho con được nghe
tiếng reo mừng hoan hỷ,
để xương cốt bị Ngài nghiền nát được nhảy múa tưng bừng.
11 Xin ngoảnh mặt đừng nhìn bao tội lỗi
và xoá bỏ hết mọi lỗi lầm.

12 Lạy Chúa Trời, xin tạo* cho con một tấm lòng trong trắng,
đổi mới tinh thần cho con nên chung thuỷ.
13 Xin đừng nỡ đuổi con không cho gần Nhan Thánh,
đừng cất khỏi lòng con thần khí thánh của Ngài.*
14 Xin ban lại cho con niềm vui vì được Ngài cứu độ,
và lấy tinh thần quảng đại đỡ nâng con ;

15 đường lối Ngài, con sẽ dạy cho người tội lỗi,
ai lạc bước sẽ trở lại cùng Ngài.
16 Lạy Thiên Chúa con thờ là Thiên Chúa cứu độ,
xin tha chết cho con, con sẽ tung hô Ngài công chính.
17 Lạy Chúa Trời, xin mở miệng con,
cho con cất tiếng ngợi khen Ngài.
18 Chúa chẳng ưa thích gì tế phẩm,
con có thượng tiến lễ toàn thiêu,
Ngài cũng không chấp nhận.
19 Lạy Thiên Chúa, tế phẩm dâng Ngài là tâm thần tan nát,
một tấm lòng tan nát giày vò, Ngài sẽ chẳng khinh chê.

20 Xin rộng lòng tuôn đổ hồng phúc xuống Xi-on,
thành luỹ Giê-ru-sa-lem, xin Ngài xây dựng lại.
21 Bấy giờ Ngài vui nhận tế phẩm luật truyền,
lễ vật toàn thiêu, lễ vật hiến tế.
Bấy giờ thiên hạ giết bò tơ dâng trên bàn thờ Chúa.*

Tv 52 (51) Chống lại người miệng lưỡi hiểm độc*

1 *Phần nhạc trưởng. Thi khúc. Của vua Đa-vít.* 2 *Khi Đô-ếch, người Ê-đôm, đến báo cho vua Sa-un rằng : "Đa-vít đến gặp ông A-khi-me-léc !"*

3 Hỡi kẻ gian hùng, khoe chi tội ác ?
4 Suốt ngày ngươi tính kế hại người !
Này hỡi tên chuyên nghề lừa đảo,
lưỡi ngươi khác nào dao sắc bén.
5 Ngươi ưa điều dữ hơn điều lành,
chuộng điều gian dối hơn sự thật.
6 Ngươi thích nói toàn lời độc ác,
ôi miệng lưỡi điêu ngoa !
7 Nên Chúa Trời sẽ tiêu diệt ngươi vĩnh viễn,
lượm ngươi đi, đem vất khỏi lều,
và bứng gốc khỏi nơi dương thế.
8 Nhìn thấy vậy, chính nhân sợ hãi,
9 nhạo cười rằng : nó đích thị là người
chẳng lấy Chúa làm nơi ẩn náu,
nhưng chỉ tin cậy vào đống tiền đống của
và khoe khoang mưu độc của mình.
10 Còn phần tôi,
khác gì cây ô-liu xanh rờn trong nhà Thiên Chúa,
tôi tin cậy vào tình thương Thiên Chúa
mãi mãi đến muôn đời.
11 Lạy Chúa, con nguyện tạ ơn Ngài luôn mãi, vì Ngài đã ra tay.
Trước mặt những người hiếu trung với Chúa,
con trông đợi danh Ngài, vì danh Ngài thiện hảo.

Tv 53 (52) Người không tin vào Thiên Chúa (Tv 14)

[1] *Phần nhạc trưởng. Cho cơn bệnh. Thi khúc. Của vua Đa-vít.*

Kẻ ngu si tự nhủ : "Làm chi có Chúa Trời !"
[2] Chúng đã ra hư đốn, làm những điều ghê tởm,
chẳng có một ai làm điều thiện.

[3] Từ trời cao Thiên Chúa nhìn xuống loài người,
xem ai là kẻ có lương tri, biết kiếm tìm Thiên Chúa.
[4] Người người đã lìa xa chính lộ,
chỉ biết theo nhau làm chuyện suy đồi,
chẳng có một ai làm điều thiện,
dẫu một người cũng không.

[5] Những kẻ làm điều ác, kẻ sống trên xương máu đồng bào ta,
kẻ không cầu khẩn Thiên Chúa, há chẳng hiểu biết gì ?
[6] Này chúng phải kinh hoàng sợ hãi,
khi chẳng có chi phải kinh hoàng,
vì Thiên Chúa làm tan xương nát thịt
những kẻ nào vây hãm dân Ta.
Chúng sẽ phải thẹn thùng, vì Thiên Chúa đã ruồng bỏ chúng.

[7] Từ Xi-on, ai sẽ đem lại ơn cứu độ cho Ít-ra-en ?
Khi Chúa đổi vận mạng dân Người,
nhà Gia-cóp vui mừng biết mấy,
dân Ít-ra-en hớn hở dường bao !

Tv 54 (53) Xin ơn phù giúp

[1] *Phần ca trưởng. Theo huyền cầm. Thi khúc. Của vua Đa-vít.* [2] *Nhân vụ dân Díp đến gặp vua Sa-un và thưa : "Này, Đa-vít lại không ẩn núp nơi chúng tôi đó sao ?"*

[3] Lạy Thiên Chúa, xin dùng uy danh mà cứu độ,
lấy quyền năng Ngài mà xử cho con.
[4] Lạy Thiên Chúa, xin nghe con nguyện cầu,
lắng tai nghe lời con thưa gửi.

[5] Phường kiêu ngạo nổi lên chống đối,
bọn hung tàn tìm hại mạng sống con,
chúng không kể gì đến Thiên Chúa.

[6] Nhưng này có Thiên Chúa phù trì,
thân con đây, Chúa hằng nâng đỡ.
[7] Ước chi điều ác quật lại kẻ rình hại con,
vì Ngài thành tín, xin tiêu diệt chúng.

[8] Con tự nguyện dâng Ngài lễ tế,
lạy CHÚA, con xưng tụng danh Ngài,
thật danh Ngài thiện hảo,
[9] vì Chúa giải thoát con khỏi mọi gian nguy,
và con đã dám nghênh bọn địch thù.

Tv 55 (54) Than phiền vì địch thù hung dữ, vì bạn bất trung

[1] *Phần nhạc trưởng. Theo huyền cầm. Thi khúc. Của vua Đa-vít.*

[2] Lạy Chúa Trời, xin lắng nghe lời con cầu nguyện,
con khẩn nài, xin đừng nỡ làm ngơ,
[3] xin để ý đến con và thương đáp lại.

Con kêu than, thốt ra lời lảm nhảm,
[4] lòng xao xuyến bởi địch thù thét gào, bởi ác nhân hà hiếp.
Trên thân này, chúng gieo tai giáng hoạ,
nộ khí hầm hầm, xông đến hại con.

5 Nghe trong mình tim đau thắt lại,
bóng tử thần khủng khiếp chụp xuống con.
6 Bao run sợ nhập cả vào người,
cơn kinh hãi tư bề phủ lấp.
7 Con tự nhủ : "Phải chi được đôi cánh bồ câu
để bay bổng tìm nơi an nghỉ !
8 Tôi sẽ lánh đi mãi tận chốn xa vời, vào ở trong sa mạc.
9 Tôi sẽ vội tìm nơi ẩn trú, tránh khỏi cơn giông tố bão bùng."

10 Lạy Chúa, xin Ngài gây xáo trộn
và làm cho ngôn ngữ chúng bất đồng,
11 vì trong thành, con chỉ thấy bạo hành và tranh tụng
rảo quanh trên tường luỹ suốt ngày đêm.
12 Khắp nội thành, toàn bất công bạo tàn xảo kế,
nơi phố phường, chẳng hề vắng chước độc mưu thâm.

13 Giả như tên địch thù phỉ báng, thì tôi cũng cam lòng,
hay kẻ ghét ghen lên mày lên mặt, tôi có thể lánh đi.
14 Nhưng đây lại là bạn, người đồng vai đồng vế,
chỗ thân tình tâm phúc với tôi,
15 đã cùng tôi chia ngọt sẻ bùi,
trong đền Thiên Chúa, giữa hội vui cùng sánh bước.

16 Ước chi tử thần chụp ngay xuống chúng,
và chúng bị chôn sống dưới âm ty,
vì tội ác ở trong nhà chúng, ở ngay trong lòng chúng* !

17 Phần tôi, tôi kêu khấn Chúa Trời, CHÚA sẽ thương cứu độ.
18 Sớm trưa chiều, tôi than sầu rên rỉ, Người sẽ nghe tiếng tôi.
19 Người sẽ cứu tôi cho tính mạng an toàn
khỏi bọn người xông đánh, vì nhiều kẻ chống tôi.

20 Thiên Chúa là Đấng hiển trị tự muôn đời,
sẽ nghe tiếng tôi và hạ nhục chúng,
vì chúng không cải quá tự tân,
cũng chẳng hề kính sợ Chúa Trời,
21 tên phản phúc ra tay hại người thân nghĩa,
lại lỗi ước quên thề ;
22 miệng nói năng ngọt xớt, lòng chỉ muốn chiến tranh,
lời trơn tru hơn mỡ, mà bén nhọn như gươm.

23 Hãy trút nhẹ gánh lo vào tay CHÚA,
Người sẽ đỡ đần cho,
chẳng để chính nhân phải nghiêng ngửa bao giờ.
24 Lạy Thiên Chúa, chính Ngài sẽ đẩy chúng vào hố diệt vong.
Phường khát máu và chuyên lường gạt
chẳng có sống được nửa đời đâu !
Phần con đây con tin tưởng nơi Ngài.

Tv 56 (55) Tin tưởng vào Thiên Chúa

1 *Phần ca trưởng. Theo cung "áp bức của các vương công xa lạ". Của vua Đa-vít. Se sê. Khi quân Phi-li-tinh tra tay hại ông ở Gát.*

2 Xin thương xót con cùng, lạy Thiên Chúa,
vì người ta giày xéo thân con, và suốt ngày tấn công chèn ép.
3 Địch thù con giày xéo suốt ngày, bè lũ tấn công nhiều vô kể.
Ôi lạy Đấng Tối Cao,
4 trong ngày con sợ hãi, con tin tưởng vào Ngài.

5 Tôi tin tưởng vào Thiên Chúa và ca tụng lời Người.
Tôi tin tưởng vào Thiên Chúa và không còn sợ hãi.
Phàm nhân làm gì nổi được tôi* ?

6 Lạy Chúa, suốt ngày chúng phá rối việc con làm
và chỉ nghĩ đến chuyện hại con.
7 Chúng tụ tập, rình mò, theo dõi con từng bước
để tìm hại mạng con.

8 Vì tội ác chúng làm, xin loại trừ chúng.
Lạy Thiên Chúa, trong cơn lôi đình, xin quật ngã chư dân.
9 Bước đường con lận đận, chính Ngài đã đếm rồi.
Xin lấy vò mà đựng nước mắt con.
Nào Ngài đã chẳng ghi tất cả vào sổ sách ?

10 Địch thù phải tháo lui vào ngày tôi cầu cứu.
Tôi biết rằng : Thiên Chúa ở bên tôi.

11 Tôi tin tưởng vào Thiên Chúa và ca tụng lời Người ;
tôi ca tụng lời CHÚA.
12 Tôi tin tưởng vào Thiên Chúa và không còn sợ hãi ;
phàm nhân làm gì nổi được tôi ?

13 Lạy Thiên Chúa, lời khấn hứa cùng Ngài, con xin giữ,
lễ tạ ơn, nguyện sẽ dâng Ngài,
14 vì Ngài cứu mạng con khỏi chết,
lại ngăn ngừa kẻo phải hụt chân,
để con bước đi trước mặt Ngài trong ánh sáng dành cho kẻ sống.

Tv 57 (56) Ẩn náu bên Thiên Chúa*

1 *Phần nhạc trưởng. "Xin đừng phá đổ". Của vua Đa-vít. Se sê. Khi ông chạy vào hang, trốn vua Sa-un.*

2 Xin thương xót con cùng, lạy Thiên Chúa,
xin Ngài thương xót con,
này con đến ẩn náu bên Ngài ;
dưới bóng Ngài, này con ẩn náu,
tới khi nào hết tai hoạ khổ đau.

3 Tôi kêu cầu Chúa Tối Cao,
Chúa ban ơn phúc đổi dào cho tôi.
4 Tự trời xanh, mong Người đưa tay giải thoát,
hạ nhục kẻ thù tấn công tôi.
Xin Chúa Trời gửi xuống
tình thương và lòng thành tín của Người.

5 Tôi phải nằm giữa bầy sư tử, loài thú ăn thịt người ;
nanh vuốt chúng là đầu tên mũi giáo,
lưỡi thì sắc bén tựa gươm đao.

6 Lạy Thiên Chúa, xin biểu thị uy phong khắp cõi trời
và chiếu toả vinh quang đầy mặt đất.

7 Dưới chân con, chúng đã giăng lưới sẵn,
cho con phải mắc vào.
Trước mặt con, chúng đào hầm đào hố,
chính chúng lại sa chân.

8 Con an lòng, lạy Thiên Chúa, con vững dạ an lòng,
9 này con xin đàn hát xướng ca.
Thức dậy đi, hồn tôi hỡi,
thức dậy đi, hỡi đàn sắt đàn cầm,
tôi còn đánh thức cả bình minh.

10 Lạy Thiên Chúa, trước mặt chư dân, con dâng lời cảm tạ,
giữa lòng muôn nước, con đàn hát xướng ca.
11 Vì tình thương của Ngài cao ngất trời xanh,
và lòng thành tín vượt ngàn mây thẳm.

12 Lạy Thiên Chúa, xin biểu thị uy phong khắp cõi trời
và chiếu toả vinh quang đầy mặt đất.

Tv 58 (57) Có thực các người phán quyết công minh* ?

1 *Phần nhạc trưởng. "Xin đừng phá đổ". Của vua Đa-vít. Se sẽ.*

2 Hỡi những kẻ quyền thế,*
có thực các người phán quyết công minh,
xét xử người ta theo đường chính trực ?
3 Các người chủ tâm làm điều bất chính,
ra tay bạo hành trên đất này.

4 Bọn ác nhân lạc lối từ khi lọt lòng mẹ,
phường gian dối lầm đường ngay thuở mới sinh ra.
5 Nọc của chúng khác nào nọc rắn,
chúng như hổ mang điếc bịt tai
6 chẳng thèm nghe tiếng người dụ rắn,
người thạo nghề thôi miên.

7 Lạy Thiên Chúa, xin đánh chúng bể miệng gẫy răng,
lạy CHÚA, xin bẻ nanh của bầy sư tử.
8 Xin cho chúng biến đi như nước chảy
và héo tàn như cỏ đạp dưới chân,
9 như ốc sên vừa bò vừa rữa
như trẻ sinh non không thấy ánh mặt trời.
10 Ước gì lửa giận của Chúa cuốn chúng đi
nhanh hơn lửa gai bén tới nồi.

11 Người công chính sẽ vui mừng thấy Chúa trả oán,
họ sẽ rửa chân trong máu ác nhân.
12 Thiên hạ sẽ nói rằng :
"Quả thật có phần thưởng dành cho người công chính,
quả thật có Thiên Chúa xét xử trên địa cầu."

Tv 59 (58) Xin ơn đối phó với kẻ thù*

1 *Phần nhạc trưởng. "Xin đừng phá đổ." Của vua Đa-vít. Se sẽ. Khi vua Sa-un sai người canh giữ nhà ông để hãm hại ông.*

2 Lạy Thiên Chúa của con, xin cứu con khỏi lũ địch thù,
bênh đỡ con chống lại kẻ tấn công,
3 cứu vớt con khỏi phường gian ác,
giải thoát con khỏi bọn giết người.
4 Kìa mạng con, chúng rình hãm hại,
lũ cường quyền xúm lại chống con.
5 Lạy CHÚA, con đâu có tội có lỗi gì, có làm chi lầm lỡ,
mà chúng cũng xông vào dàn trận.
Xin Ngài thức dậy, đến với con, và xin nhìn xem đó.
6 Lạy CHÚA là Chúa Tể càn khôn,
là Thiên Chúa nhà Ít-ra-en,
xin đứng lên trừng trị chư dân,
đừng thương hại một kẻ nào dã tâm phản phúc.

7 Chiều đến, chúng trở lại
tru lên như chó và chạy rông khắp thành.

8 Này chúng ba hoa sùi bọt mép, lưỡi kiếm ở đầu môi.
Chúng nói : "Nào ai nghe thấy được ?"
9 Nhưng phần Ngài, lạy CHÚA, Ngài chê cười chúng,
Ngài nhạo báng chư dân.

10 Lạy Thiên Chúa là sức mạnh của con,
con ngước mắt nhìn Ngài,
bởi Ngài là thành luỹ bảo vệ con.

11 Thiên Chúa, Đấng đầy lòng yêu mến, sẽ đến phù hộ tôi ;
Thiên Chúa sẽ cho tôi nghênh bọn địch thù.
12 Xin Chúa đừng giết chúng,
kẻo dân của con lãng quên đi.
Lạy Chúa là khiên mộc của chúng con,
xin dùng sức mạnh bắt chúng phải lang thang,
và xin quật ngã chúng.
13 Mở miệng ra là chúng nói điều tội lỗi,
ước gì chúng bị hại vì thói kiêu căng của mình,
vì lộng ngôn phạm thượng, vì ăn gian nói dối.
14 Trong cơn thịnh nộ, xin tiêu diệt chúng đi,
xin tiêu diệt, để chúng không còn nữa,
cho thiên hạ biết rằng :
Thiên Chúa thống trị nhà Gia-cóp, và khắp cõi địa cầu.
15 Chiều đến, chúng trở lại,
tru lên như chó và chạy rông khắp thành.
16 Chúng lang thang tìm kiếm của ăn,
chúng gầm gừ khi không no bụng.
17 Lạy Chúa, sức mạnh Ngài, con xin mừng hát,
tình thương Ngài, sớm sớm nguyện tung hô,
bởi con được Chúa nên đồn nên luỹ,
chốn con nương mình trong buổi gian truân.
18 Lạy Chúa là sức mạnh của con, xin đàn hát mừng Ngài,
bởi Ngài là thành luỹ bảo vệ con,
lạy Thiên Chúa, Đấng đầy lòng yêu mến.

Tv 60 (59) Lời cầu nguyện sau khi bại trận*

1 *Phần nhạc trưởng. Theo điệu "Bông huệ chứng tri". Se sê. Của vua Đa-vít. Để dạy.* 2 *Khi ông đánh dân A-ram Na-ha-ra-gim và A-ram Xô-va, và khi ông Giô-áp trở lại đánh thắng Ê-đôm trong thung lũng Muối : mười hai ngàn người.*

3 Lạy Thiên Chúa, Ngài đã ruồng bỏ chúng con
và làm cho tan nát ;
Ngài đã từng nổi cơn thịnh nộ,
nhưng xin trở lại với chúng con !
4 Chúa đã làm cho đất chuyển rung và nứt nẻ,
xin hàn gắn lại cho khỏi lung lay.
5 Dân Ngài, Ngài bắt nếm chua cay,
ép chúng con cạn chén nồng choáng váng.
6 Ngài phất cờ hiệu cho kẻ kính sợ Ngài,
để họ thoát mũi tên xạ thủ.
7 Xin ra tay cứu độ, và đáp lời chúng con,
để những kẻ Ngài yêu thương được ơn giải thoát.
8 Trong thánh điện, Chúa Trời tuyên phán :
"Khấp khởi mừng, Ta chia cắt Si-khem,
Ta đo đạc cả đồng bằng Xúc-cốt.
9 Ga-la-át về Ta, Mơ-na-se cũng về Ta,
Ta lấy Ép-ra-im làm mũ chiến đội đầu,
lấy Giu-đa làm cây gậy chỉ huy.
10 Mô-áp là chậu Ta tắm rửa,
Ê-đôm là chỗ Ta liệng giày,*
đánh bại Phi-li-tinh, Ta reo mừng thắng trận."
11 Lạy Thiên Chúa, ai sẽ đưa con vào thành kiên cố,
ai sẽ dắt con đến tận Ê-đôm ?

12 Há chẳng phải chính Ngài,
Đấng đã từng ruồng bỏ chúng con,
chẳng còn dẫn ba quân xuất trận ?
13 Xin Ngài thương cứu viện cho chúng con thoát khỏi quân thù,
chứ người phàm giúp đỡ chỉ bằng không.
14 Có Thiên Chúa, ta sẽ trổ tài oanh liệt,
chính Người chà đạp kẻ thù ta.

Tv 61 (60) Người lưu vong cầu nguyện*

1 *Phần nhạc trưởng. Theo huyền cầm. Của vua Đa-vít.*

2 Lạy Chúa Trời, xin nghe tiếng kêu van,
và lưu ý đến lời con thỉnh nguyện.
3 Từ cùng cõi địa cầu, con kêu lên Chúa,
tâm thần đang mòn mỏi rã rời.
Trên tảng đá kia cao vòi vọi, xin Ngài dẫn con lên.
4 Vì Chúa là nơi con vào trú ẩn,
luỹ sắt thành đồng chống lại địch quân.
5 Ước gì con được ở mãi trong lều thánh,
được chở che dưới cánh tay Ngài.
6 Vâng chính Ngài, lạy Thiên Chúa,
đã nghe lời khấn nguyện của con,
lại cho con thừa hưởng
cơ nghiệp dành cho ai kính sợ danh Ngài.
7 Lạy Thiên Chúa, xin gia tăng tuổi thọ
cho đức vua sống mãi ngàn năm,
8 hiển trị muôn đời trước Nhan Thánh,
được ân tình tín nghĩa chở che.
9 Bấy giờ con mãi đàn ca mừng Danh Thánh,
ngày lại ngày, xin giữ trọn lời nguyền.

Tv 62 (61) Tin tưởng vào Thiên Chúa

1 *Phần nhạc trưởng. Giơ-đu-thun. Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.*

2 Chỉ trong Thiên Chúa mà thôi,
hồn tôi mới được nghỉ ngơi yên hàn.
Ơn cứu độ tôi bởi Người mà đến,
3 duy Người là núi đá, là ơn cứu độ của tôi,
là thành luỹ chở che : tôi chẳng hề nao núng.
4 Tới bao giờ các ngươi còn xúm lại
để xông vào quật ngã một người ?
Hắn đã như bức tường xiêu đổ,
như hàng rào đến lúc ngả nghiêng.
5 Con người ấy, chúng chỉ mưu hạ bệ,
chúng thoả lòng vì đã nói dối nói gian.
Miệng thì chúc phúc cầu an,
mà lòng nguyền rủa chứa chan những lời.
6 Chỉ trong Thiên Chúa mà thôi,
này hồn tôi hãy nghỉ ngơi yên hàn.
Vì hy vọng của tôi bởi Người mà đến,
7 duy Người là núi đá, là ơn cứu độ của tôi,
là thành luỹ chở che : tôi chẳng hề nao núng.
8 Nhờ Thiên Chúa, tôi được cứu độ và vinh quang,
Người là núi đá vững vàng,
ở bên Thiên Chúa tôi hằng ẩn thân.
9 Hỡi dân ta, hãy tin tưởng vào Người luôn mãi,
trước mặt Người, hãy thổ lộ tâm can :
Thiên Chúa là nơi ta ẩn náu.

10 Kẻ thường dân âu chỉ là hơi thở,
người quyền quý đều vì tựa ảo huyễn,
đứng cả lên cân cũng chẳng tày mây khói.
11 Đừng tin tưởng ở trò áp bức nữa,
chớ hoài công cậy ngón bóc lột người !
Tiền tài dẫu sinh sôi nảy nở,
lòng chẳng nên gắn bó làm chi.
12 Lạy Thiên Chúa, một lần Ngài phán dạy,
con nghe được hai điều,
rằng : Ngài nắm quyền uy
13 và giàu lòng nhân hậu ;
rằng : Ngài theo tội phúc mà thưởng phạt mỗi người.

Tv 63 (62) Tâm hồn khao khát Thiên Chúa

1 *Thánh vịnh. Của vua Đa-vít. Khi ông ở trong sa mạc Giu-đa.*

2 Lạy Thiên Chúa, Ngài là Chúa con thờ,
ngay từ rạng đông con tìm kiếm Chúa.
Linh hồn con đã khát khao Ngài,
tấm thân này mòn mỏi đợi trông,
như mảnh đất hoang khô cằn, không giọt nước.
3 Nên con đến ngắm nhìn Ngài trong nơi thánh điện,
để thấy uy lực và vinh quang của Ngài.
4 Bởi ân tình Ngài quý hơn mạng sống,
miệng lưỡi này xin ca ngợi tán dương.
5 Suốt cả đời con, nguyện dâng lời chúc tụng,
và giơ tay cầu khẩn danh Ngài.
6 Lòng thoả thuê như khách vừa dự tiệc,
môi miệng con rộn rã khúc hoan ca.
7 Con tưởng nhớ Chúa trên giường ngủ,
suốt năm canh thầm thĩ với Ngài.
8 Quả thật Ngài đã thương trợ giúp,
nương bóng Ngài, con hớn hở reo vui.
9 Trót cả tâm tình, con cùng Ngài gắn bó,
giơ tay quyền lực, Ngài che chở phù trì.
10 Còn những kẻ tìm hại mạng sống con,
ước gì chúng phải xuống vực sâu lòng đất,
11 bị gươm giáo phanh thây, làm mồi cho muông sói.
12 Đức Vua sẽ vui mừng trong Thiên Chúa.
Ai lấy danh Chúa mà thề sẽ được hiên ngang ;
còn người nói dối phải câm miệng.

Tv 64 (63) Cầu xin Thiên Chúa giúp đỡ phó với kẻ thù

1 *Phần nhạc trưởng. Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.*

2 Lạy Chúa Trời, xin nghe tiếng thở than,
gìn giữ mạng con khỏi quân thù khủng bố,
3 Này kẻ ác mưu đồ, chúng ồn ào tác hại, xin giấu kỹ con đi.
4 Chúng mài lưỡi như mài gươm sắc,
lời thâm độc tựa tên lắp vào cung,
5 bắn trộm người vô tội,
bắn thình lình mà chẳng sợ chi.
6 Chúng quyết tâm làm điều độc dữ,
bàn luận xem gài bẫy thế nào,
rồi nhỏ to : "Ai mà thấy được ?"

7 Bày kế lập mưu làm điều ác,
chúng hoàn thành kế hoạch đã mưu toan.
Thâm hiểm biết bao lòng dạ người đời !

8 Nhưng Thiên Chúa lại bắn tên* vào chúng,
thình lình chúng đã bị trúng thương.
9 Tấc lưỡi mình hại mình là thế !
Thiên hạ xem, ai cũng lắc đầu.
10 Hết thảy mọi người đều kính sợ,
họ sẽ loan truyền hành động của Thiên Chúa
và hiểu ngay những việc Người làm.
11 Người công chính sẽ vui mừng trong CHÚA
và ẩn náu bên Người.
Mọi tấm lòng chính trực đều lấy thế làm vinh.

Tv 65 (64) Lời tạ ơn long trọng*

1 *Phần nhạc trưởng. Thánh vịnh. Của vua Đa-vít. Thánh ca.*

2 Lạy Thiên Chúa,
ca tụng Ngài ở Xi-on, thật là chính đáng,
điều khấn hứa cùng Ngài, phải lo giữ trọn.
3 Chúa là Đấng nghe lời cầu khẩn,
mọi phàm nhân sẽ đến với Ngài,
4 thân mang đầy tội lỗi ;
bao tội ác đè bẹp chúng con,
nhưng phần Chúa, Chúa tha thứ cả.*
5 Phúc thay kẻ được Ngài tuyển chọn
và cho ở tại khuôn viên đền Ngài.
Ân huệ nhà Chúa, chúng con tận hưởng,
lộc thánh đền Ngài, lại được đầy no.
6 Ngài công minh đáp lại lời chúng con
bằng những việc lạ lùng kinh hãi,
lạy Chúa Trời, Đấng cứu độ chúng con,
Ngài là niềm hy vọng của toàn cõi đất
và hải đảo xa vời.

7 Ngài dùng sức mạnh đặt núi non vững chãi,
lấy uy dũng mà thắt ngang lưng.
8 Biển cả gầm vang, sóng cồn gào thét,
người muôn nước náo động xôn xao :
Ngài khiến tất cả phải im hơi lặng tiếng.
9 Dân cư trên khắp cùng trái đất
thấy kỳ công của Ngài, phải khiếp oai.
Ngài làm vang tiếng reo cười,
cửa đông sáng sớm, cửa đoài chiều hôm.*

10 Thăm trái đất, Ngài tuôn mưa móc,
cho ngập tràn phú túc giàu sang,
suối trời trữ nước mênh mang,
dọn đất sẵn sàng đón lúa trổ bông.
11 Tưới từng luống, san từng mô đất,
khiến dầm mưa cho hạt nẩy mầm,
12 bốn mùa Chúa đổ hồng ân,
Ngài gieo mầu mỡ ngập tràn lối đi.
13 Vùng hoang địa xanh rì ngọn cỏ,
cảnh núi đồi hớn hở tươi xinh,
14 chiên cừu phủ trắng đồng xanh,
lúa vàng dưới lũng rung rinh dạt dào,
câu hò tiếng hát trỗi cao.

Tv 66 (65) Ca khúc tạ ơn

[1] *Phần nhạc trưởng. Thánh ca. Thánh vịnh.*

Cả trái đất, hãy tung hô Thiên Chúa,
[2] đàn hát lên mừng Danh Thánh rạng ngời,
nào dâng lời ca tụng tôn vinh !
[3] Hãy thưa cùng Thiên Chúa :
"Khủng khiếp thay, sự nghiệp của Ngài !
Trước thần lực uy hùng, địch thù khúm núm.
[4] Toàn trái đất phải quỳ lạy tôn thờ,
và đàn ca mừng Chúa, đàn ca mừng Thánh Danh."
[5] Đến mà xem công trình của Thiên Chúa :
hành động của Người đối với phàm nhân
thật đáng kinh đáng sợ !
[6] Chúa làm cho biển khơi hoá đất liền,
và dân Người đi bộ qua sông* ;
việc Người làm đó khiến ta hoan hỷ.
[7] Chúa uy dũng hiển trị muôn đời ;
đôi mắt Người theo dõi chư dân,
quân làm phản chớ có hòng nổi dậy !

[8] Nào chúc tụng Chúa Trời chúng ta, muôn dân hỡi,
trổi vang lên lời tán dương Người,
[9] Người là Đấng bảo toàn mạng sống
và giữ gìn ta khỏi lỡ bước sa chân.
[10] Vâng lạy Chúa, Ngài đã từng thử thách,
luyện chúng con như luyện bạc trong lò,
[11] đã để cho rơi vào cạm bẫy,
gánh nặng nề chồng chất cả trên vai,
[12] mặc thiên hạ cưỡi lên đầu lên cổ.
Cơn nước lửa, chúng con từng gặp bao lần,
nhưng Ngài đã cứu thoát, đem ra chỗ thảnh thơi.

[13] Mang lễ vật toàn thiêu, bước vào nhà Chúa,
con xin giữ trọn điều khấn hứa cùng Ngài,
[14] lời khấn đó, môi này đã nguyện,
miệng thốt ra lúc gặp gian nguy.
[15] Con tiến dâng Ngài bò chiên dê béo tốt,
làm lễ toàn thiêu nghi ngút bay lên.
[16] Tất cả những ai kính sợ Chúa Trời,
đến mà nghe tôi kể việc Chúa đã làm để giúp tôi.
[17] Vừa mở miệng kêu lên cùng Chúa,
tấc lưỡi tán dương, tôi đã sẵn sàng.
[18] Điều gian ác, nếu lòng này ấp ủ,
chắc hẳn là Chúa chẳng nghe đâu.
[19] Thế mà Thiên Chúa đã nghe rồi, để tâm đến lời tôi cầu nguyện.
[20] Xin chúc tụng Thiên Chúa
đã chẳng bác lời thỉnh nguyện tôi dâng,
lại cũng không dứt nghĩa đoạn tình.

Tv 67 (66) Muôn dân nước hãy cảm tạ Thiên Chúa*

[1] *Phần nhạc trưởng. Theo huyền cầm. Thánh vịnh. Thánh ca.*

[2] Nguyện Chúa Trời dủ thương và chúc phúc,
xin toả ánh tôn nhan rạng ngời trên chúng con,
[3] cho cả hoàn cầu biết đường lối Chúa,
và muôn nước biết ơn cứu độ của Ngài.
[4] Ước gì chư dân cảm tạ Ngài, lạy Thiên Chúa,
chư dân phải đồng thanh cảm tạ Ngài !

5 Ước gì muôn nước reo hò mừng rỡ,
vì Chúa cai trị cả hoàn cầu theo lẽ công minh,
Người cai trị muôn nước theo đường chính trực
và lãnh đạo muôn dân trên mặt đất này.
6 Ước gì chư dân cảm tạ Ngài, lạy Thiên Chúa,
chư dân phải đồng thanh cảm tạ Ngài.

7 Đất đã sinh ra mùa màng hoa trái :
Chúa Trời, Chúa chúng ta, đã ban phúc lộc.
8 Nguyện Chúa Trời ban phúc lộc cho ta !
Ước chi toàn cõi đất kính sợ Người !

Tv 68 (67) Thiên Chúa chiến thắng khải hoàn*

1 *Phần nhạc trưởng. Của vua Đa-vít. Thánh vịnh. Thánh ca.*

2 Thiên Chúa đứng lên, địch thù Người tán loạn,
kẻ ghét Người phải chạy trốn Thánh Nhan.
3 Như làn khói cuộn, chúng bị Chúa cuốn đi ;
như sáp chảy tan khi vừa gặp lửa,
kẻ ác cũng tiêu vong khi giáp mặt Chúa Trời.

4 Còn những người công chính
múa nhảy mừng vui trước mặt Chúa Trời,
niềm hoan lạc trào dâng.
5 Hãy hát mừng Thiên Chúa, đàn ca kính danh Người,
hãy dọn đường cho Đấng ngự giá đằng vân.
Danh Người là ĐỨC CHÚA ;
trước Thánh Nhan, hãy vui mừng hớn hở.

6 Cha nuôi dưỡng cô nhi, Đấng đỡ bênh quả phụ,
chính là Thiên Chúa ngự trong thánh điện Người.
7 Kẻ cô thân, Thiên Chúa cho nhà cửa,
hạng tù đày, Người trả lại tự do hạnh phúc,
còn quân phản nghịch phải ở nơi khô cằn.

8 Lạy Thiên Chúa,
thuở Ngài lãnh đạo đoàn dân riêng xuất trận,
thuở Ngài tiến bước trong sa mạc hoang liêu,
9 đất đã chuyển rung, trời cũng tan chảy,
trước mặt Thiên Chúa, Đấng xuất hiện tại núi Xi-nai,
trước mặt Thiên Chúa là Thiên Chúa của Ít-ra-en.*
10 Lạy Thiên Chúa, Ngài đổ mưa ân hậu,
gia nghiệp Ngài tiều hao mòn mỏi, Ngài đã bổ sức cho.
11 Lạy Thiên Chúa, đàn chiên của Ngài đến ở nơi đâu,
Ngài cũng luôn nâng đỡ,
bởi vì Ngài nhân hậu đối với kẻ khó nghèo.

12 Đức Chúa vừa tuyên sấm,
cả một đoàn quân phụ nữ đã loan đi :
13 Vua quan đào tẩu, binh lính chạy dài !
Phụ nữ ở nhà đem chia chiến lợi phẩm.
14 Sao các ngươi nằm yên sau tường kín,
khi cánh bồ câu dát bạc long lanh,
cả bộ lông mườn mượt ánh vàng,
15 khi Đấng Toàn Năng dẹp chư vương tại đó,
khi tuyết rơi đầy trên đỉnh Xan-môn ?

16 Hỡi Ba-san, non thần núi thánh,
hỡi Ba-san, rặng núi ngất cao.
17 Hỡi rặng núi ngất cao, cớ sao mi lườm nguýt
ngọn núi được Chúa Trời dành làm nơi ngự trị ?
Quả thật ở nơi đó CHÚA sẽ ngự muôn đời.

18 Xa mã Thiên Chúa, ngàn muôn ức triệu,
tự Xi-nai, Chúa tiến vào đền thánh.
19 Ngài đã lên cao, dẫn theo một đám tù,
nhận đám người này làm lễ vật triều cống* ;
cả những quân phản nghịch
cũng phải ở bên cạnh CHÚA TRỜI.

20 Ngày lại ngày, xin chúc tụng Chúa,
Thiên Chúa cứu độ ta, Người đỡ nâng ta.
21 Thiên Chúa chúng ta là Thiên Chúa cứu độ,
lối thoát khỏi tử thần thuộc quyền của ĐỨC CHÚA.
22 Còn những quân thù địch, Thiên Chúa đập bể đầu ;
bọn theo đường gian ác, Người đánh cho vỡ sọ.
23 Chúa đã phán : "Từ Ba-san Ta dẫn đưa về,
dẫn đưa về từ đáy biển thẳm sâu,
24 để cho ngươi dầm chân trong máu,
bầy chó của ngươi đưa lưỡi liếm thây thù."

25 Lạy Thiên Chúa con thờ, là Vua của con,
thiên hạ đã nhìn thấy đám rước Ngài,
đám rước Ngài vào trong thánh điện.
26 Ca đoàn mở lối, ban nhạc theo sau,
giữa là thanh nữ khua trống nhịp nhàng.
27 Hãy họp nhau mà chúc tụng Thiên Chúa,
chúc tụng CHÚA, hỡi dòng dõi Ít-ra-en.
28 Kìa Ben-gia-min phận út dẫn đầu,
chức sắc Giu-đa với đoàn quân rộn rã,
chức sắc Dơ-vu-lun và Náp-ta-li.

29 Lạy Thiên Chúa, xin biểu dương quyền lực của Ngài,
việc đã làm cho chúng con, xin Ngài củng cố.
30 Từ thánh điện Ngài ở Giê-ru-sa-lem,
là nơi vua chúa về triều cống,
31 xin Ngài hăm doạ Con Thú bãi lau
hăm doạ đàn bò mộng, với lũ bò con là dân của chúng,
chúng phải đem bạc nén đến quỳ dâng ;
còn những dân hiếu chiến, xin Ngài đập tan tành.
32 Hàng vương giả sẽ từ Ai-cập đến,
còn xứ Cút sẽ dang tay cầu khẩn Chúa Trời.

33 Hỡi vương quốc trần gian,
nào hát khen Thượng Đế, hãy đàn ca mừng Chúa,
34 Đấng ngự chốn cửu trùng, chốn cửu trùng thái cổ.
Này Người lên tiếng, tiếng thật uy hùng.
35 Hãy nhìn nhận sức uy hùng của Thiên Chúa,
ánh quang huy của Người chiếu toả trên Ít-ra-en,
sức uy hùng xuất hiện trên mây thẳm.
36 Từ thánh điện, Thiên Chúa tỏ ra
Người là Đấng khả tôn khả uý.
Chính Người là Thiên Chúa Ít-ra-en,
Đấng ban tặng cho dân dũng lực uy quyền.
Xin chúc tụng Thiên Chúa.

Tv 69 (68) Vì nhiệt tâm lo việc nhà Chúa, mà con phải thiệt thân*

1 *Phần nhạc trưởng. Theo điệu : Bông huệ ... Của vua Đa-vít.*

2 Lạy Chúa Trời, xin cứu vớt con,
vì nước đã dâng lên tới cổ.
3 Con bị lún sâu xuống chỗ sình lầy,
chẳng biết đứng vào đâu cho vững,

thân chìm ngập trong dòng nước thẳm,
sóng dạt dào đã cuốn trôi đi.
4 Kêu hoài nên kiệt sức, họng con đã ráo khô ;
đôi mắt đã mỏi mòn bởi trông chờ Thiên Chúa.
5 Kẻ vô cớ ghét con nhiều hơn tóc trên đầu,
bọn thù con vô lý lại mạnh thế hơn con.
Chẳng lấy chi của người, thế mà con phải trả !
6 Lạy Chúa Trời, Ngài biết con điên dại,
lỗi lầm con, làm sao giấu được Ngài !
7 Lạy Chúa là Chúa Tể càn khôn,
xin cho những người trông đợi Chúa
đừng vì con mà phải thẹn thùng.
Lạy Chúa Trời nhà Ít-ra-en,
xin đừng để những ai tìm kiếm Ngài
lại vì con mà mang tủi hổ.

8 Âu cũng vì Ngài, mà con bị người đời thoá mạ,
chịu nhuốc nhơ phủ lấp mặt mày.
9 Anh em nhà kể con như người dưng nước lã,
hàng máu mủ xem con bằng khách lạ mà thôi.
10 Vì nhiệt tâm lo việc nhà Chúa, mà con phải thiệt thân.
Lời kẻ thoá mạ Ngài, này chính con hứng chịu.
11 Con nhịn ăn đến tiều tuỵ thân hình,
thì thành cớ cho người chế giễu ;
12 khoác vào mình tấm áo vải thô,
thì lại nên trò cười cho thiên hạ.
13 Bọn ngồi lê đôi mách cứ gièm pha,
quân rượu chè cũng đặt vè châm chọc.

14 Lạy CHÚA, phần con xin dâng Ngài lời nguyện,
lạy Chúa Trời, đây giờ phút thi ân.
Xin đáp lại, vì ơn cả nghĩa dày,
vì Chúa vẫn trung thành ban ơn cứu độ.
15 Xin Ngài kéo con lên
cho khỏi lún xuống chỗ sình lầy,
cho con thoát tay thù, thoát dòng nước thẳm.
16 Xin đừng để sóng cồn cuốn con đi,
đừng để cho vực thẳm nuốt con vào,
và miệng hố sâu ngậm lại, chôn sống.

17 Lạy CHÚA, xin lấy lòng nhân hậu mà đáp lại lời con ;
xin mở lượng hải hà mà đoái thương nhìn đến.
18 Xin đừng lánh mặt tôi tớ Chúa đây,
này con gặp nguy khốn, xin mau trả lời.
19 Mong Chúa tiến lại gần và thương cứu mạng,
ban ơn giải thoát, vì có kẻ ghét con.

20 Chúa biết rõ con bị người chửi mắng,
lại mang vào thân tủi hổ với nhục nhằn ;
những kẻ thù con, Ngài nhìn thấy cả.
21 Lời thoá mạ làm tim này tan vỡ, con héo hắt rã rời.
Nỗi sầu riêng, mong người chia sớt,
luống công chờ, không được một ai ;
đợi người an ủi đôi lời,
trông mãi trông hoài mà chẳng thấy đâu !
22 Thay vì đồ ăn, chúng trao mật đắng,
con khát nước, lại cho uống giấm chua.

23 Ước gì bàn tiệc chúng dọn ra nên cạm bẫy cho chúng sa vào,
và trở thành dò lưới ngay với cả bạn thân.

24 Ước gì mắt chúng mù đi không thấy nữa,
và lưng sụm xuống đến mãn đời.*
25 Xin Ngài đổ cơn thịnh nộ lên người chúng
và cho lửa giận ập xuống đầu.
26 Ước gì nơi chúng ở phải tan hoang,
lều trại chúng không còn ai trú ngụ.
27 Vì kẻ bị Ngài đánh, chúng ngược đãi chẳng tha ;
kẻ bị Ngài đả thương, chúng lại còn gây thêm thương tích.
28 Xin đổ lên đầu chúng hết tội này đến tội kia
và chẳng hề kể chúng là công chính trước mặt Ngài.
29 Ước gì chúng bị xoá tên trong sổ trường sinh,
chẳng được ghi vào số những người công chính.

30 Phần con đây, thật khốn cùng đau khổ,
lạy Chúa Trời, xin cứu vớt đỡ nâng.

31 Tôi sẽ hát bài ca chúc mừng Danh Thánh,
sẽ dâng lời cảm tạ tán dương Người.
32 Làm như vậy sẽ đẹp lòng CHÚA
hơn dâng tiến bò bê đủ móng đủ sừng.*

33 Những ai nghèo hèn, xem đấy mà vui lên,
người tìm Thiên Chúa, hãy nức lòng phấn khởi.
34 Vì CHÚA nhận lời kẻ nghèo khó,
chẳng coi khinh thân hữu bị giam cầm.
35 Ca tụng Chúa đi, hỡi trời cao đất thấp,
hỡi biển sâu cùng hải vật muôn vàn !
36 Vì Chúa Trời sẽ giải cứu Xi-on,
các thành thị miền Giu-đa, Người cũng tái thiết,
cho dân đến định cư lập nghiệp.
37 Miền đất ấy sẽ trở nên gia tài
của giống nòi các tôi tớ Chúa,
thành quê hương xứ sở
của những người mến chuộng Thánh Danh.

Tv 70 (69) Lạy Chúa Trời, xin đến cứu con (Tv 40,14-18)

1 *Phần nhạc trưởng. Của vua Đa-vít. Để tưởng nhớ.*

2 Lạy Chúa Trời, xin đến cứu con,
muôn lạy CHÚA, xin mau phù trợ !

3 Ước gì những kẻ tìm hại mạng sống con
phải nhơ nhuốc thẹn thùng !
Ước gì bọn đắc chí vì con mắc hoạ
phải tháo lui nhục nhã !
4 Những đứa cười ha hả nhạo con
phải quay gót thẹn thùng !

5 Ước chi mọi kẻ tìm kiếm Chúa
đều mừng vui hoan hỷ trong Ngài !
Và những ai cảm mến ơn Ngài tế độ
luôn nói rằng : "Thiên Chúa vĩ đại thay !"

6 Thân phận con khốn khổ nghèo hèn,
xin mau đến cùng con, lạy Thiên Chúa !
Ngài là Đấng phù trợ, là Đấng giải thoát con,
muôn lạy CHÚA, xin đừng trì hoãn.

Tv 71 (70) Từ độ thanh xuân, tôi trông cậy Chúa*

1 Con ẩn náu bên Ngài, lạy CHÚA,
xin đừng để con phải tủi nhục bao giờ.

24 Ước gì mắt chúng mù đi không thấy nữa,
và lưng sụm xuống đến mãn đời.*
25 Xin Ngài đổ cơn thịnh nộ lên người chúng
và cho lửa giận ập xuống đầu.
26 Ước gì nơi chúng ở phải tan hoang,
lều trại chúng không còn ai trú ngụ.
27 Vì kẻ bị Ngài đánh, chúng ngược đãi chẳng tha ;
kẻ bị Ngài đả thương, chúng lại còn gây thêm thương tích.
28 Xin đổ lên đầu chúng hết tội này đến tội kia
và chẳng hề kể chúng là công chính trước mặt Ngài.
29 Ước gì chúng bị xoá tên trong sổ trường sinh,
chẳng được ghi vào sổ những người công chính.

30 Phần con đây, thật khốn cùng đau khổ,
lạy Chúa Trời, xin cứu vớt đỡ nâng.

31 Tôi sẽ hát bài ca chúc mừng Danh Thánh,
sẽ dâng lời cảm tạ tán dương Người.
32 Làm như vậy sẽ đẹp lòng CHÚA
hơn dâng tiến bò bê đủ móng đủ sừng.*

33 Những ai nghèo hèn, xem đấy mà vui lên,
người tìm Thiên Chúa, hãy nức lòng phấn khởi.
34 Vì CHÚA nhận lời kẻ nghèo khó,
chẳng coi khinh thân hữu bị giam cầm.
35 Ca tụng Chúa đi, hỡi trời cao đất thấp,
hỡi biển sâu cùng hải vật muôn vàn !
36 Vì Chúa Trời sẽ giải cứu Xi-on,
các thành thị miền Giu-đa, Người cũng tái thiết,
cho dân đến định cư lập nghiệp.
37 Miền đất ấy sẽ trở nên gia tài
của giống nòi các tôi tớ Chúa,
thành quê hương xứ sở
của những người mến chuộng Thánh Danh.

Tv 70 (69) Lạy Chúa Trời, xin đến cứu con (Tv 40,14-18)

1 *Phần nhạc trưởng. Của vua Đa-vít. Để tưởng nhớ.*

2 Lạy Chúa Trời, xin đến cứu con,
muôn lạy CHÚA, xin mau phù trợ !

3 Ước gì những kẻ tìm hại mạng sống con
phải nhơ nhuốc thẹn thùng !
Ước gì bọn đắc chí vì con mắc hoạ
phải tháo lui nhục nhã !
4 Những đứa cười ha hả nhạo con
phải quay gót thẹn thùng !

5 Ước chi mọi kẻ tìm kiếm Chúa
đều mừng vui hoan hỷ trong Ngài !
Và những ai cảm mến ơn Ngài tế độ
luôn nói rằng : "Thiên Chúa vĩ đại thay !"

6 Thân phận con khốn khổ nghèo hèn,
xin mau đến cùng con, lạy Thiên Chúa !
Ngài là Đấng phù trợ, là Đấng giải thoát con,
muôn lạy CHÚA, xin đừng trì hoãn.

Tv 71 (70) Từ độ thanh xuân, tôi trông cậy Chúa*

1 Con ẩn náu bên Ngài, lạy CHÚA,
xin đừng để con phải tủi nhục bao giờ.

2 Vì Ngài công chính, xin cứu vớt và giải thoát con,
ghé tai nghe và thương cứu độ.
3 Xin Ngài nên như núi đá cho con trú ẩn,
như thành trì để cứu độ con,
núi đá và thành trì bảo vệ con, chính là Ngài.
4 Lạy Thiên Chúa, xin giải thoát con khỏi bàn tay kẻ dữ,
khỏi móng vuốt phường nham hiểm và bọn dã man.
5 Vì lạy Chúa, chính Ngài là Đấng con trông đợi,
lạy ĐỨC CHÚA, chính Ngài là Đấng con tin tưởng
ngay từ độ thanh xuân.
6 Từ thuở sơ sinh, con nương tựa vào Ngài,
Ngài đã kéo con ra khỏi lòng mẹ,
con ca tụng Ngài chẳng khi ngơi.
7 Con đã gây thắc mắc cho bao người,
nhưng Chúa là nơi vững chắc cho con vào trú ẩn.
8 Miệng chứa chan lời tán tụng Chúa,
suốt ngày con chẳng ngớt tôn vinh.
9 Xin đừng sa thải con lúc tuổi đà xế bóng,
chớ bỏ rơi khi sức lực suy tàn.
10 Vì thù địch nặng lời chống đối,
quân rình hại mạng con đã nhất trí bày mưu,
11 bảo nhau rằng : "Thiên Chúa bỏ hẳn rồi, cứ truy nã,
bắt hẳn đi, chẳng có ai cứu hẳn đâu mà !"
12 Lạy Thiên Chúa, xin đừng nỡ xa con,
lạy Thiên Chúa, xin Ngài mau trợ giúp !
13 Ước chi những người muốn hại mạng sống con
đều phải chết nhục nhã ê chề ;
kẻ tìm cách gây hoạ cho con
phải muôn vàn nhuốc nhơ xấu hổ.
14 Phần con đây, vẫn một bề trông cậy,
và gia tăng lời tán tụng Ngài.
15 Miệng con công bố Ngài chính trực,
suốt ngày tường thuật ơn cứu độ Ngài ban,
ơn của Ngài, nhiều khôn xiết kể !
16 Con thuật lại bao chiến công của CHÚA,
nhắc nhở rằng : chỉ mình Ngài chính trực công minh.
17 Từ độ thanh xuân, lạy Thiên Chúa,
con đã được Ngài thương dạy dỗ.
Tới giờ này, con vẫn truyền rao vĩ nghiệp của Ngài.
18 Cả lúc con già nua, da mồi tóc bạc,
lạy Thiên Chúa, xin đừng bỏ rơi con,
để con tường thuật quyền năng của Chúa
cho thế hệ này được rõ,
và dũng lực của Ngài
cho thế hệ mai sau.
19 Lạy Thiên Chúa, đức chính trực của Ngài cao vời vợi,
Ngài đã làm những việc lớn lao,
lạy Thiên Chúa, nào ai sánh tày !
20 Ngài đã bắt con nếm mùi tân khổ,
chính Ngài sẽ cho con được hoàn sinh
và kéo ra khỏi vực sâu lòng đất.
21 Phần vinh hoa, Ngài sẽ ban nhiều, và trở lại vỗ về an ủi.
22 Lạy Thiên Chúa, con dạo khúc hạc cầm
tạ ơn Ngài thành tín.
Gảy cung tỳ bà, con ngâm vịnh
kính dâng Ngài, lạy Đức Thánh của Ít-ra-en.

23 Miệng con sẽ reo hò theo nhịp đàn mừng Chúa.
Hồn con nữa, hồn con Ngài cứu chuộc,
cũng vui sướng hò reo.
24 Và suốt ngày con nhẩm đi nhắc lại :
quả thật Ngài công chính !
Vì những kẻ tìm cách gây hoạ cho con sẽ xấu hổ thẹn thùng.

Tv 72 (71) Vương quyền của Đức Mê-si-a Vua*

1 *Của vua Sa-lô-môn.*

Tâu Thượng Đế, xin ban quyền bính Ngài cho vị Tân Vương,
trao công lý Ngài vào tay Thái Tử,
2 để Tân Vương xét xử dân Ngài theo công lý,
và bênh vực quyền lợi kẻ nghèo hèn.

3 Núi đem lại cảnh hoà bình trăm họ,
đồi rước về nền công lý vạn dân.
4 Người sẽ bảo toàn quyền lợi dân cùng khổ,
ra tay cứu độ kẻ khó nghèo,
đập tan lũ cường hào ác bá.

5 Nguyện chúc Người tuổi thọ sánh vầng ô,
như bóng nguyệt đến muôn đời muôn kiếp !
6 Mong Người xuống tựa mưa sa nội cỏ,
ơn vũ lộ thấm nhuần cả đất đai.
7 Triều đại Người, đua nở hoa công lý
và thái bình thịnh trị tới ngày nao tuế nguyệt chẳng còn.

8 Người làm bá chủ từ biển này qua biển nọ,
từ Sông Cả đến tận cùng cõi đất.
9 Dân vùng sa mạc khúm núm quy hàng,
tất cả đối phương nhục nhằn cắn cỏ.
10 Từ Tác-sít và hải đảo xa xăm,
hàng vương giả sẽ về triều cống.
Cả những vua A-rập, Xơ-va,
cũng đều tới tiến dâng lễ vật.
11 Mọi quân vương phủ phục trước bệ rồng,
muôn dân nước thảy đều phụng sự.

12 Người giải thoát bần dân kêu khổ
và kẻ khốn cùng không chỗ tựa nương,
13 chạnh lòng thương ai bé nhỏ khó nghèo.
Mạng sống dân nghèo, Người ra tay tế độ,
14 giải thoát cho khỏi áp bức bạo tàn,
từng giọt máu họ, Người đều coi là quý.

15 Tân Vương vạn vạn tuế !
Thiên hạ sẽ đem vàng A-rập tiến dâng lên,
và cầu xin cho Người luôn mãi,
ngày lại ngày chúc phúc cho Người.
16 Mong cho xứ sở đầy dư gạo thóc,
đỉnh non cao sóng lúa rì rào,
trổ bông vàng đẹp tựa núi Li-băng,
thâu lượm được nhiều như cỏ dại.

17 Danh thơm Người sẽ trường tồn vạn kỷ,
nức tiếng gần xa dưới ánh mặt trời.
Ước gì mọi sắc tộc trần gian, nhờ Người được chúc lành,
và muôn dân thiên hạ ngợi khen Người có phúc.

18 Chúc tụng ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa Ít-ra-en,
chỉ có Ngài làm nên những công trình kỳ diệu.*

19 Muôn muôn đời xin chúc tụng danh Chúa hiển vinh,
ước gì vinh quang Chúa chiếu toả khắp hoàn cầu !
A-men. A-men.

Tv 73 (72) Điều thắc mắc của người công chính*

1 *Thánh vịnh. Của ông A-xáp.*

Thiên Chúa nhân hậu biết đường nào với nhà Ít-ra-en,
với những kẻ có lòng trong sạch !
2 Thế mà tôi đã gần như hụt bước,
một chút nữa là tôi phải trượt chân,
3 bởi ganh tị những người lên mặt
và thấy ác nhân thịnh đạt hoài.
4 Quả là chúng không nếm mùi tân khổ,
chúng có thân hình mạnh mẽ phương phi,
5 không hề vất vả như ai khác,
chẳng bị tai ương giống người đời.
6 Vì vậy, chúng lấy vẻ kiêu căng làm vòng đeo cổ,
lấy thói bạo tàn làm áo che thân.
7 Xác đầy mỡ tiết ra toàn gian ác,
và tâm địa chan chứa những mưu mô.
8 Chúng chế giễu, buông lời thâm độc,
lại kiêu căng bàn chuyện ức hiếp người ;
9 miệng chẳng từ xúc phạm trời cao,
lưỡi tự do tung hoành cõi đất.
10 Nên dân ta hướng về chúng cả,
lời chúng thốt ra, hăm hở nuốt vào.
11 Chúng bảo : "Chúa Trời đâu có biết,
Đấng Tối Cao nào hiểu chuyện chi !"
12 Ác nhân như vậy đó,
chúng vẫn cứ an nhàn, thu tích thêm của cải.
13 Lạy Chúa, như thế là con đã uổng công
giữ lòng trong trắng, giữ tay thanh sạch !
14 Suốt ngày con bị đòn bị đánh,
mỗi sớm mai hình phạt sẵn chờ.
15 Giả như con tự nhủ : mình nói năng như chúng,
thì con đã thất trung với giống dòng con Chúa.
16 Nên con mới gẫm suy để hiểu chuyện này,
nhưng đối với con thật là vất vả ;
17 cho tới ngày được vào trong thánh điện,
con mới am tường hậu vận chúng ra sao.
18 Quả Ngài đặt chúng vào nơi trơn trượt,
đẩy cho rơi vào cảnh điêu tàn.
19 Trong nháy mắt, hỡi ôi, chúng đã sụp đổ rồi,
nỗi kinh hoàng ập xuống, cuốn mất cả tăm hơi !
20 Lạy Chúa, khi tỉnh giấc, Ngài xua đuổi hình ảnh chúng đi,
như giấc mộng phai mờ lúc người ta thức dậy.
21 Khi lòng con ngậm hờn cay đắng
và nỗi đớn đau thấu tận ruột gan,
22 con quả đã ngu si chẳng hiểu,
trước mặt Ngài, như thú vật nào hơn !
23 Thật con ở với Chúa luôn,
tay con Ngài nắm chẳng buông chẳng rời,
24 dắt dìu khuyên nhủ bao lời,
một mai đưa tới rạng ngời quang vinh.*

25 Con còn ai chốn trời xanh ?
bên Ngài thế sự thật tình chẳng ham.
26 Dẫu cho hồn xác suy tàn,
thì nơi ẩn náu, kỷ phần lòng con,
muôn đời là Chúa cao tôn.

27 Kìa ai xa Chúa, sẽ mai một hết,
những kẻ phụ Ngài, Ngài diệt cả đi.
28 Còn hạnh phúc của con là ở kề bên Chúa,
chốn ẩn thân đặt ở Chúa Trời.
Mọi việc Ngài làm, con xin kể lại
nơi cửa vào thành thánh Xi-on.

Tv 74 (73) Than vãn vì Đền Thờ bị tàn phá và thù địch lộng hành

1 *Thi khúc. Của ông A-xáp.*

Lạy Chúa Trời, sao cứ mãi bỏ rơi,
sao bừng bừng nổi giận
với đoàn chiên Ngài hằng chăn dắt ?
2 Xin nhớ đến đoàn dân Ngài quy tụ thuở ban đầu,
chi tộc Ngài chuộc lấy làm sản nghiệp riêng,
và núi Xi-on, nơi Ngài ngự trị.

3 Xin đặt bước vào chốn điều tàn vạn cổ.
Trong thánh điện, quân thù đã phá đổ tan hoang.
4 Chính chỗ xưa từng làm nơi hội họp,
nay đối phương ầm ĩ thét gào ;
chúng trương cờ làm hiệu kỳ chiến thắng.
5 Chúng như những kẻ múa rìu trong rừng rậm,
6 vồ búa vung lên, đập tan nát cửa đền.
7 Thánh điện Ngài, chúng châm lửa đốt,
đền thờ Thánh Danh,
chúng xúc phạm, chúng san bằng ;
8 rồi tự nhủ : "Mình phá hết đi !"
Trong cả xứ, chúng thiêu huỷ mọi nơi thờ phượng.

9 Dấu lạ xưa, chúng con đâu thấy nữa,
ngôn sứ cũng chẳng còn.
Mãi đến khi nao, ai nào có biết ?
10 Lạy Thiên Chúa, tới bao giờ đối phương còn phỉ báng ?
Địch quân cứ nhục mạ danh Ngài mãi mãi sao ?
11 Cánh tay Ngài, cánh tay dũng mãnh,
sao Ngài rút lại, chẳng can thiệp gì ?
12 Thế mà lạy Thiên Chúa, Vua chúng con từ muôn thuở,
Đấng từng chiến thắng trên toàn cõi địa cầu,
13 chính Ngài đã ra oai xẻ đôi lòng biển,
trên làn nước biếc, Ngài đập vỡ sọ thuồng luồng ;

14 chính Ngài đã nghiền nát bảy đầu con giao long,
vứt nó làm mồi cho thuỷ quái ;
15 chính Ngài đã khơi nguồn cho suối tuôn thác đổ,
chính Ngài làm cạn khô sông đang chảy dạt dào.
16 Ngày là của Chúa, đêm cũng là của Chúa ;
chính Ngài sắp đặt tinh tú cùng thái dương ;
17 chính Ngài vạch biên cương cho cõi đất,
thời hạ tiết đông, cũng chính Ngài thiết lập.

18 Lạy CHÚA, xin nhớ cho : thù địch phỉ báng Ngài,
lũ dân điên rồ nhục mạ Thánh Danh.
19 Thân phận bồ câu, xin đừng trao cho thú dữ,
đừng mãi mãi quên đi mạng sống dân nghèo khổ của Ngài.

20 Giao ước thuở xưa, xin nhìn lại,
bởi vì khắp hang cùng ngõ hẻm,
chỉ thấy sào huyệt quân bạo tàn.
21 Xin chớ để người bị áp bức phải ra về tủi hổ,
nhưng xin cho kẻ nghèo người khổ được ca ngợi Thánh Danh.
22 Lạy Thiên Chúa, xin đứng lên biện hộ cho Ngài ;
xin Chúa nhớ lại rằng :
quân điên dại ngày ngày phỉ báng Chúa.
23 Xin đừng quên tiếng kẻ thù Chúa hò la,
tiếng quân địch thét gào vang lên mãi.

Tv 75 (74) Thiên Chúa là thẩm phán công minh

1 *Phần nhạc trưởng. "Xin đừng phá đổ." Thánh vịnh. Của ông A-xáp. Thánh ca.*

2 Lạy Thiên Chúa, chúng con xin tạ ơn Ngài,
tạ ơn Ngài và cầu khẩn Thánh Danh,
kỳ công Ngài, chúng con xin kể lại.
3 Chúa phán : "Vào thời Ta ấn định, Ta sẽ xử công minh.
4 Mặt đất cùng toàn thể dân cư, dù rung chuyển,
chính Ta đã làm cho cột trụ nó vững rồi.
5 Ta bảo lũ kiêu căng : 'Đừng kiêu ngạo !'
Bảo phường tội lỗi : 'Chớ dương oai !
6 Này chớ dương oai ngạo với Trời,
ăn nói ngang tàng khinh cả Chúa'."
7 Vì chẳng có chi tự đông đoài hay sa mạc
làm cho ai được cất nhắc lên.
8 Chỉ Thiên Chúa mới là thẩm phán,
Chúa hạ bệ người này, cất nhắc kẻ kia.
9 Vì này tay CHÚA cầm chén rượu,
chén rượu đầy mùi vị đắng cay,
rót cho bọn gian ác trên đời,
tất cả đều phải uống, uống không chừa cặn.*
10 Phần tôi đây, sẽ hoan hỷ muôn đời
và đàn ca kính Chúa nhà Gia-cóp.
11 Tôi sẽ đập tan uy quyền kẻ dữ,
còn uy thế người lành sẽ được nâng cao.

Tv 76 (75) Tạ ơn sau khi chiến thắng

1 *Phần nhạc trưởng. Theo huyền cầm. Thánh vịnh. Của ông A-xáp. Thánh ca.*

2 Miền Giu-đa nức tiếng Chúa Trời,
tại Ít-ra-en, danh Người cao cả.
3 Chúa đã cắm lều ở Sa-lem*, núi Xi-on là nơi Chúa ngự.
4 Chính tại đó, Người bẻ gãy cung tên,
khiên mộc gươm đao, mọi võ khí.
5 Lạy Chúa, Ngài quả là lẫm liệt oai hùng,
vì chiến lợi phẩm thu về từng núi,
6 đoạt của lớp anh hùng mê mệt ngủ say
và đoàn dũng sĩ cánh tay rời rã.
7 Lạy Chúa nhà Gia-cóp, Chúa thị uy
là ngựa xe đứng liền tại chỗ.
8 Quả thật Ngài đáng sợ !
Trong lúc Ngài nổi trận lôi đình,
nào ai đứng vững trước Thánh Nhan ?

9 Tự chốn trời cao, Ngài tuyên án :
trái đất này kinh hãi lặng yên,
10 khi Chúa Trời đứng lên xét xử,
cứu mọi kẻ nghèo hèn chốn dương gian.
11 Cả cơn giận phàm nhân cũng thành lời ca tụng,
kẻ thoát lôi đình sẽ mở hội mừng Ngài.
12 Hãy khấn nguyền và giữ y lời hứa
với CHÚA là Thiên Chúa các ngươi.
Kẻ hầu cận Đấng khả tôn khả uý
hãy đem lễ vật tiến dâng Người.
13 Người đập tan khí thế bao thủ lãnh,
gây kinh hoàng cho vua chúa trần gian.

Tv 77 (76) Hồi tưởng những kỳ công của Thiên Chúa*

1 *Phần nhạc trưởng ... Giơ-đu-thun. Của ông A-xáp. Thánh vịnh.*

2 Tôi cất lời kêu lên cùng Chúa,
lời tôi kêu Chúa, xin Người lắng nghe.
3 Ngày khốn quẫn, tôi tìm kiếm Chúa,
tay vươn lên không biết mỏi lúc đêm trường,
hồn tôi nào có thiết lời an ủi !
4 Tưởng nhớ Chúa, tôi thở vắn than dài,
suy gẫm hoài nên khí lực tiêu hao.
5 Lạy Chúa, Ngài không để con khép mi chợp mắt,
lòng xao xuyến, con chẳng nói nên lời.
6 Hồi tưởng lại bao ngày xa cũ,
tâm hồn ấp ủ những năm xưa,
7 suốt canh khuya, trong dạ nhủ thầm,
và suy gẫm, trí lòng con tự hỏi :
8 Phải chăng Chúa ruồng bỏ đến muôn đời,
chẳng bao giờ còn dủ lòng thương đoái ?
9 Tình yêu Chúa phải chăng nay cạn hẳn
và thánh ngôn chấm dứt đời đời ?
10 Hay Thiên Chúa đã quên thương xót,
vì giận hờn mà khép kín từ tâm ?
11 Tôi tự bảo : điều làm tôi đau đớn
là Đấng Tối Cao chẳng còn ra tay nữa.
12 Lạy CHÚA, con tưởng nhớ bao việc Ngài làm,
tưởng nhớ những kỳ công thuở trước.
13 Mọi hành động của Ngài, con nhẩm đi nhắc lại,
sự nghiệp Ngài, con sẽ gẫm suy.
14 Lạy Thiên Chúa, đường lối Ngài quả là thánh thiện,
có thần nào cao cả như Thiên Chúa ?
15 Chính Ngài là vị Thần thực hiện những kỳ công,
biểu dương sức mạnh giữa muôn vàn dân nước.
16 Tay Chúa đã cứu chuộc dân Ngài
là giống nòi Gia-cóp và Giu-se.
17 Nước đã thấy Ngài, lạy Thiên Chúa,
thấy Ngài, nước rùng mình khiếp sợ,
cả vực sâu cũng run rẩy kinh hoàng.
18 Mây tầng đổ mưa, mây tầng vang tiếng,
ngang dọc khắp trời, tên lửa Ngài bay.
19 Tiếng sấm của Chúa ầm ầm vang dội,
ánh chớp chói loà soi sáng thế gian,
khắp địa cầu lung lay rung chuyển.

20 Đường của Chúa băng qua biển rộng,
lối của Ngài rẽ nước mênh mông,
mà chẳng ai nhận thấy vết chân Ngài.
21 Chúa dùng bàn tay của Mô-sê và A-ha-ron
mà lãnh đạo dân riêng của Chúa,
như dẫn dắt đoàn chiên.

Tv 78 (77)
Lịch sử Ít-ra-en cho thấy Thiên Chúa nhân từ mà dân Chúa lại bội bạc*

1 *Thi khúc. Của ông A-xáp.*
Dân tôi hỡi, này nghe tôi dạy bảo,
lắng tai đón nhận lời lẽ miệng tôi.
2 Mở miệng ra, tôi sẽ nói đôi lời huấn dụ,
công bố điều huyền bí thuở xa xưa.
3 Điều chúng tôi đã từng nghe biết
do cha ông kể lại cho mình,
4 chúng tôi chẳng giấu gì con cháu cả,
sẽ tường thuật cho thế hệ mai sau :
sự nghiệp lẫy lừng, quyền uy của CHÚA,
với những kỳ công Chúa đã làm.
5 Người đã ban huấn lệnh cho nhà Gia-cóp,
đặt ra lề luật cho Ít-ra-en,
dạy tổ tiên chúng tôi truyền lại
cho con cháu các cụ được tường,
6 hầu thế hệ tương lai kẻ hậu sinh cũng biết,
rồi mai ngày đến lượt kể cho con cháu mình.
7 Như vậy, chúng sẽ đặt niềm tin vào Thiên Chúa,
không lãng quên những việc Chúa làm
và tuân giữ lệnh Người truyền dạy :
8 Đừng như thể cha ông, nòi ngoan cố phản loạn,
nòi tâm địa thất thường, dạ bất trung cùng Chúa.
9 Người chi tộc Ép-ra-im* rành nghề cung nỏ,
ngày giao chiến đành phải tháo lui ;
10 họ không giữ giao ước với Chúa Trời,
và chẳng chịu sống theo luật Chúa ;
11 đã quên đi những việc Người làm
những kỳ công Người đã cho chứng kiến.
12 Trước mắt cha ông họ, Người đã làm bao việc lạ lùng
tại cánh đồng Xô-an bên Ai-cập.
13 Người rẽ Biển Đỏ cho họ vượt qua,
dồn nước lại như tường thành sừng sững ;
14 dùng cột mây hướng dẫn họ ban ngày
và ban đêm lấy lửa hồng soi sáng.
15 Người xẻ đá giữa sa mạc hoang vu,
khiến nước tuôn tràn cho dân được uống,
16 từ khe đá, Người khơi dòng suối chảy,
nước đổ dạt dào như những con sông.
17 Nhưng dân lại càng phạm tội mất lòng Chúa,
phản nghịch cùng Đấng Tối Cao tại miền hoang địa ;
18 họ chủ tâm thách thức cả Chúa Trời,
đòi được ăn cho vừa sở thích.
19 Họ kêu trách Thiên Chúa rằng trong sa mạc này,
liệu Chúa Trời có thể dọn gì cho ta ăn ?
20 Người đập vào tảng đá làm cho nước chảy ra
như thác lũ lan tràn,

nhưng liệu còn có thể cung cấp cho dân Người
bánh và thịt nữa chăng ?
21 Nghe thấy thế, CHÚA liền phẫn nộ,
bùng lửa giận với nhà Gia-cóp,
nổi trận lôi đình với Ít-ra-en,
22 vì họ đã không tin ở Chúa Trời,
chẳng cậy trông ơn Người cứu độ.
23 Chúa hạ lệnh cho mây tầng cao thẳm,
lại truyền mở rộng cánh thiên môn ;
24 Người khiến man-na tựa hồ mưa đổ xuống,
và ban bánh bởi trời nuôi dưỡng họ.
25 Kẻ phàm nhân được ăn bánh thiên thần,
Chúa gửi đến cho họ dồi dào lương thực.
26 Trên trời cao, Người giục gió đông thổi tới,
dùng sức mạnh đưa ngọn gió nam về.
27 Người cho mưa thịt xuống nhiều như bụi,
chim chóc ê hề như cát đại dương ;
28 Người cho rớt vào ngay doanh trại, chung quanh lều dân ở.
29 Họ được ăn, ăn thật no nê,
thèm thứ gì, Người đãi cho thứ đó.
30 Nhưng khi họ chưa kịp đã thèm,
khi miếng ăn còn chưa kịp nuốt,
31 thì cơn giận Chúa Trời đã bừng lên phạt họ.
Chúa giết ngay những người khoẻ nhất Ít-ra-en.
Chúa giết liền bọn trai trẻ ấy.
32 Thế mà dân cứ phạm thêm bao tội lỗi,
chẳng buồn tin việc lạ Chúa làm,
33 nên kiếp sống họ, Người diệt đi trong khoảnh khắc,
tuổi đời họ, Người chấm dứt thình lình.
34 Khi Chúa giết họ, họ mới đi tìm Chúa,
mới trở lại và mau mắn kiếm Người,
35 mới nhớ rằng : Thiên Chúa là núi đá họ ẩn thân,
Thiên Chúa Tối Cao là Đấng cứu chuộc họ.
36 Miệng họ phỉnh phờ Chúa, lưỡi họ lừa dối Người ;
37 còn lòng dạ chẳng chút gì gắn bó,
chẳng trung thành giữ giao ước của Người.
38 Nhưng Người vẫn xót thương, thứ tha, không tiêu diệt,
nén giận đã bao lần, chẳng khơi bùng nộ khí.
39 Chúa nhớ rằng : thân phận chúng : bọt bèo mỏng mảnh,
gió thoảng qua, không hẹn ngày về.
40 Trong sa mạc, bao lần dân làm phản,
trêu giận Người giữa chốn hoang liêu.
41 Khiêu khích Chúa, họ thử đi thách lại,
làm cực lòng Đức Thánh của Ít-ra-en,
42 không còn nhớ tay quyền năng của Chúa,
quên ngày Chúa cứu khỏi ách quân thù.
43 Khi Người tung ra những điềm thiêng* bên Ai-cập
và bao dấu lạ trong cánh đồng Xô-an.
44 Kìa nước sông nước suối, Người biến ra máu hồng,
khiến cho dân Ai-cập không thể nào uống nổi.
45 Người sai mòng đến cắn, ếch nhái làm tan hoang,
46 cào cào ăn lúa má, châu chấu phá mùa màng ;
47 mưa đá huỷ vườn nho, sương muối diệt cây vả,
48 dịch tàn sát chiên dê, thời khí hại bò lừa.

49 Người trút lửa giận lên đầu dân Ai-cập,
nào lôi đình, nào thịnh nộ với gian truân,
đó là cả một đạo hung thần.
50 Người để cho cơn giận tung hoành mặc sức,
sinh mạng chúng, Người chẳng dung tha,
nhưng bắt phải chết vì dịch tễ.
51 Người giết mọi con đầu lòng Ai-cập,
là tinh hoa của dòng giống họ Kham.

52 Còn dân Chúa, Người dẫn đi như thể đàn cừu,
đem họ vào sa mạc chẳng khác bầy chiên,
53 đưa họ đi an toàn, chẳng có chi phải sợ,
nhưng quân thù họ bị biển khơi chôn vùi.

54 Chúa đưa dân vào miền thánh địa
là vùng núi non tay Người đã chiếm.
55 Trước mặt họ, Người đuổi dân ngoại đi,
đo đất chia làm phần gia sản,
cấp cho mọi chi tộc Ít-ra-en,
để họ tới dựng lều cư ngụ.

56 Thế mà họ thử thách, phản lại Chúa Chí Tôn,
lệnh Người đã ban truyền, họ chẳng tuân chẳng giữ.
57 Họ xa lìa, phản bội, chẳng khác gì cha ông,
luôn tráo trở thất thường như cánh cung sai chạy.
58 Họ lập đàn thờ quấy mà trêu giận Chúa Trời,
lại tôn sùng ngẫu tượng khiến Chúa phải ghen tương.

59 Nghe thấy thế, Người nổi cơn thịnh nộ,
quyết tình ruồng rẫy Ít-ra-en,
60 và từ bỏ ngôi đền Si-lô là lều Chúa ngự giữa loài người.
61 Hòm Bia thánh tượng trưng uy quyền vinh quang Chúa,
Người cũng để tay thù chiếm đoạt mang đi.
62 Quá bất bình với dân được chọn làm gia sản
Người phó mặc họ cho lưỡi gươm hung tàn.
63 Lửa chiến chinh huỷ diệt đời trai tráng,
thiếu nữ chẳng còn được nghe điệu vu quy !
64 Hàng tư tế bị gươm đao sát hại,
goá phụ thương chồng mà chẳng được khóc than !

65 Bấy giờ Chúa như người đang ngủ,
như tướng hùng đã thấm men say,
66 bỗng tỉnh giấc, đánh cho quân thù quay lưng chạy,
phải thảm thê nhục nhã muôn đời.

67 Chúa loại bỏ nhà Giu-se,
chi tộc Ép-ra-im, Người không tuyển chọn,
68 nhưng tuyển chọn chi tộc Giu-đa
và núi Xi-on, nơi Người ưa thích.
69 Chúa xây thánh điện Người như trời xanh cao thẳm,
và cũng như trái đất Người đặt vững muôn đời.

70 Chúa chọn Đa-vít, người tôi trung,
cất nhắc ông, thuở còn là mục tử,
cho vời đến, lúc đang giữ bầy chiên,
71 để chăn dắt dân Người là Gia-cóp,
và Ít-ra-en sản nghiệp của Người.
72 Ông chăn dắt họ với một lòng liêm chính,
tay dẫn đưa khéo léo tài tình.

Tv 79 (78)
Lời than văn về thành thánh Giê-ru-sa-lem và Đền Thờ bị phá huỷ*

[1] *Thánh vịnh. Của ông A-xáp.*

Lạy Thiên Chúa, dân ngoại đã xâm lăng lãnh địa Ngài ;
chúng làm ô uế cả nơi thánh điện,
phá huỷ Giê-ru-sa-lem thành đống tro tàn ;
[2] tử thi những người tôi tớ Chúa,
chúng đem liệng cho chim trời ăn ;
xác những kẻ hiếu trung với Ngài,
lại quẳng làm mồi cho dã thú.
[3] Quanh khắp cả Giê-ru-sa-lem
chúng đổ máu dân Ngài như nước chảy,
người chết chẳng ai chôn.
[4] Chúng con bị láng giềng thoá mạ
người chung quanh phỉ báng nhạo cười.
[5] Đến bao giờ, lạy CHÚA, Ngài còn nổi giận,
Ngài nổi giận mãi sao ?
Đến bao giờ lòng ghen còn cháy bừng như lửa ?
[6] Xin giáng trận lôi đình
xuống đầu các dân ngoại đã không nhận biết Ngài,
và trên các vương quốc chẳng kêu cầu Thánh Danh,
[7] vì chúng đã tiêu diệt nhà Gia-cóp,
tàn phá cả đất đai.
[8] Tội tiền nhân, xin Chúa đừng nhớ mãi
mà trừng phạt chúng con.
Xin dủ lòng thương mau đến giúp,
vì chúng con đã khổ quá nhiều.
[9] Lạy Chúa Trời, Đấng cứu độ chúng con,
xin Ngài thương phù trợ, để danh Ngài rạng rỡ.
Xin giải thoát chúng con, và thứ tha tội lỗi,
vì danh dự của Ngài.
[10] Sao Ngài để cho dân ngoại nói :
"Thiên Chúa chúng ở đâu ?"
Ước gì chúng con thấy nhãn tiền :
Ngài làm cho chư dân nhận biết
rằng chúng phải đền nợ máu tôi tớ Ngài,
máu chúng đã đổ ra.
[11] Ước gì tiếng tù nhân rên siết vọng lên thấu tai Ngài.
Xin giơ tay hùng mạnh cứu sống những người mang án tử.
[12] Lạy Chúa, kẻ láng giềng chúng con đã lăng nhục Chúa,
xin trả báo cho bản thân chúng gấp bảy lần.*
[13] Phần chúng con là dân của Ngài, đoàn chiên Ngài chăn dắt,
chúng con sẽ tạ ơn Ngài mãi mãi
và dâng lời ca tụng đến muôn thuở muôn đời.

Tv 80 (79) Lạy Thiên Chúa, xin thăm nom vườn nho của Chúa*

[1] *Phần ca trưởng. Điệu : Bông huệ chứng tri. Của ông A-xáp. Thánh vịnh.*

[2] Lạy Mục Tử nhà Ít-ra-en,
Ngài là Đấng chăn giữ nhà Giu-se
như chăn giữ chiên cừu, xin hãy lắng tai nghe !
Ngài là Đấng ngự trên các thần hộ giá,
[3] xin giãi sáng hiển linh cho dòng dõi Ép-ra-im,
Ben-gia-min và Mơ-na-se được thấy.
Xin khơi dậy uy dũng của Ngài,
đến cùng chúng con và thương cứu độ.

4 Lạy Thiên Chúa, xin phục hồi chúng con,
xin toả ánh tôn nhan rạng ngời
để chúng con được ơn cứu độ.

5 Lạy CHÚA là Chúa Tể càn khôn,
đến khi nao Chúa còn nóng giận,
chẳng màng chi lời dân Chúa nguyện cầu ?
6 Cơm Ngài cho ăn chỉ là châu lụy,
nước Ngài cho uống là suối lệ chứa chan.
7 Ngài đã khiến chúng con thành cớ
cho lân bang cãi cọ tranh giành,
cho thù địch nhạo cười chế giễu.

8 Lạy Chúa Tể càn khôn, xin phục hồi chúng con,
xin toả ánh tôn nhan rạng ngời
để chúng con được ơn cứu độ.

9 Gốc nho này*, Chúa bứng từ Ai-cập,
đuổi chư dân, lấy chỗ mà trồng,
10 Chúa khẩn hoang bốn bề quang đãng,
cho bén rễ sâu và lan rộng khắp nơi.
11 Bóng um tùm phủ xanh đầu núi,
cành sum sê rợp bá hương thần,
12 nhánh vươn dài tới phía đại dương,
chồi mọc xa đến tận miền Sông Cả.

13 Tường rào nó, vậy sao Ngài phá đổ ?
Khách qua đường mặc sức hái mà ăn !
14 Heo rừng vào phá phách,
dã thú gặm tan hoang.

15 Lạy Chúa Tể càn khôn, xin trở lại,
tự cõi trời, xin ngó xuống mà xem,
xin Ngài thăm nom vườn nho cũ,
16 bảo vệ cây tay hữu Chúa đã trồng,
và chồi non được Ngài ban sức mạnh.
17 Những người đã hoả thiêu chặt phá,
Ngài nghiêm sắc mặt là chúng phải tiêu tan.

18 Xin giơ tay bênh vực Đấng đang ngồi bên hữu
là con người được Chúa ban sức mạnh.
19 Chúng con nguyền chẳng xa Chúa nữa đâu,
cúi xin Ngài ban cho được sống,
để chúng con xưng tụng danh Ngài.

20 Lạy CHÚA là Chúa Tể càn khôn,
xin phục hồi chúng con,
xin toả ánh tôn nhan rạng ngời
để chúng con được ơn cứu độ.

Tv 81 (80) Long trọng nhắc lại lời giao ước*

1 *Phần ca trưởng. Có hoạ đàn thành Gát. Của ông A-xáp.*

2 Reo lên mừng Thiên Chúa, Đấng trợ lực chúng ta !
Hò vang dậy đi nào kính Chúa nhà Gia-cóp !
3 Đàn hát lên nào, hoà nhịp trống cơm,
bổng trầm gieo tiếng cầm tiếng sắt.
4 Rúc lên đi, hãy rúc tù và,
mồng một ngày rằm cho ta mừng lễ.
5 Đó là luật Ít-ra-en phải cứ,
Thiên Chúa nhà Gia-cóp đã phán truyền.
6 Chỉ thị này, nhà Giu-se đã nhận khi bỏ miền Ai-cập ra đi.

Một giọng nói tôi nghe khác lạ,
7 rằng : "Gánh nặng vai dân, Ta đã cất cho,
tay họ thôi cầm chiếc ki người nô lệ.
8 Lúc ngặt nghèo, ngươi đã kêu lên,
Ta liền giải thoát.
Giữa mây mù sấm chớp, Ta đã đáp lời,
bên mạch nước Mơ-ri-va, Ta thử lòng ngươi.
9 "Dân Ta hỡi, nghe Ta cảnh cáo,
Ít-ra-en này, phải chi ngươi chịu nghe Ta,
10 thì đừng đem thần lạ về nhà,
thần ngoại bang, chớ hề cúng bái.
11 Chính Ta là THƯỢNG ĐẾ Chúa ngươi,
đã đưa ngươi lên tự miền Ai-cập,
há miệng ngươi ra, Ta sẽ cho đầy ứ.
12 "Nhưng dân Ta đã chẳng nghe lời,
Ít-ra-en nào đâu có chịu.
13 Ta đành mặc họ lòng chai dạ đá,
muốn đi đâu thì cứ việc đi !
14 "Ôi dân Ta mà đã nghe lời,
Ít-ra-en chịu theo đường Ta chỉ,
15 thì hết những địch thù của chúng,
những kẻ hà hiếp chúng xưa nay,
Ta tức khắc trở tay quật ngã ;
16 "Kẻ thù CHÚA sẽ cầu thân nịnh bợ,
ấy là số phận chúng muôn đời ;
17 còn dân Ta, Ta sẽ nuôi bằng lúa mì tinh hảo,
mật ong rừng, Ta cho hưởng thoả thuê."

Tv 82 (81) Tố cáo những thẩm phán bất công

1 *Thánh vịnh. Của ông A-xáp.*

Thượng Đế chủ toạ triều đình thiên quốc,
Người xử án giữa chư thánh chư thần :
2 "Tới bao giờ các ngươi còn xử án bất công,
hay còn thiên vị phường gian ác ?
3 Hãy bênh quyền lợi kẻ mồ côi, người hèn mọn ;
minh oan cho người khốn khổ, kẻ bần cùng,
4 giải phóng ai hèn mọn, ai nghèo túng,
cứu khỏi nanh vuốt bọn ác nhân.
5 "Vậy mà chúng chẳng hay chẳng hiểu,
cứ bước đi, giữa tăm tối mịt mù,
khiến nền tảng địa cầu phải lung lay nghiêng ngả.
6 Ta đã phán : Hết thảy các ngươi đây
đều là bậc thần thánh, là con Đấng Tối Cao,*
7 thế nhưng rồi phải chết không khác kẻ phàm nhân,
và có ngày sụp đổ như mọi bậc quan quyền."
8 Tâu Thượng Đế, xin Ngài đứng dậy mà xét xử địa cầu,
vì chính Ngài làm chủ muôn dân.

Tv 83 (82)
Kẻ thù của Ít-ra-en liên minh chống lại Ít-ra-en và Thiên Chúa*

1 *Thánh vịnh. Thánh ca. Của ông A-xáp.*

2 Lạy Thiên Chúa, xin đừng làm thinh,
xin đừng nín lặng ngồi yên, lạy Thiên Chúa.

3 Kìa kẻ thù Chúa ồn ào náo động,
bọn ghét Ngài đang ngóc đầu lên.
4 Chúng lập kế chống lại dân Ngài,
bày mưu chống những kẻ Ngài bảo trợ.
5 Chúng rằng : "Nào ta hãy diệt bọn đó đi,
để chúng không còn là một dân tộc nữa
và chẳng ai còn nhắc đến tên tuổi Ít-ra-en."
6 Chúng đồng lòng bày mưu lập kế,
liên minh chống lại Ngài :
7 Nào là dân Ê-đôm cùng với Ít-ma-ên, Mô-áp và Ha-ga.
8 Nào là dân Gơ-van, Am-mon, A-ma-lếch
và Phi-li-tinh cùng dân thành Tia nữa.
9 Cả Át-sua cũng vào hùa với chúng
và tiếp tay cho dòng dõi Lót.
10 Xin Ngài xử với chúng như đã xử với dân Ma-đi-an,
với hai tên Xi-xơ-ra và Gia-vin tại khe suối Ki-sôn ;
11 hai tên này đã bị tiêu diệt tại Ên Đo
và thành phân bón ruộng.
12 Xin làm cho vua quan của chúng
phải đồng số phận cùng Ô-rếp và Dơ-ếp,
cho thủ lãnh của chúng
cùng chung vận mạng với De-vác và Xan-mun-na ;
13 những tên này đã nói :
"Ta hãy chiếm lãnh địa Thiên Chúa !"
14 Lạy Thiên Chúa con thờ,
xin làm cho chúng như chiếc lá quay cuồng,
như cọng rơm trước gió.
15 Giống như lửa thiêu rừng, tựa hoả hào đốt núi,
16 xin Ngài cho nổi cơn dông tố đuổi chúng đi,
cho bừng lên trận bão làm chúng hoảng sợ.
17 Xin cho chúng phải bẽ mặt ê chề,
để chúng tìm kiếm danh Ngài, lạy CHÚA.
18 Xin cho chúng phải muôn đời nhuốc nhơ hoảng sợ,
phải xấu hổ diệt vong,
19 để chúng nhận biết rằng chỉ có Ngài mang danh ĐỨC CHÚA,
Đấng Tối Cao trên khắp địa cầu.

Tv 84 (83) Ước mong về Đền Thánh*

1 *Phần nhạc trưởng. Có hoạ đàn thành Gát. Của con cái ông Cô-rắc. Thánh vịnh.*

2 Lạy Chúa Tể càn khôn, cung điện Ngài xiết bao khả ái.
3 Mảnh hồn này khát khao mòn mỏi
mong tới được khuôn viên đền vàng.
Cả tấm thân con cùng là tấc dạ
những hướng lên Chúa Trời hằng sống mà hớn hở reo mừng.
4 Lạy Chúa Tể càn khôn là Đức Vua, là Thiên Chúa con thờ,
ngay chim sẻ còn tìm được mái ấm,
cánh nhạn kia cũng làm tổ đặt con
bên bàn thờ của Chúa !
5 Phúc thay người ở trong thánh điện
họ luôn luôn được hát mừng Ngài.
6 Phúc thay kẻ lấy Ngài làm sức mạnh,
ấp ủ trong lòng giấc mộng hành hương.

7 Lúc trẩy qua thung lũng Khô Cằn,
họ biến nó thành nguồn suối nước,
mưa đầu mùa đổ phúc lộc chứa chan.
8 Càng tiến lên, họ càng mạnh bước
đến chiêm ngưỡng Chúa Trời ngự trên núi Xi-on.

9 Lạy CHÚA là Chúa Tể càn khôn,
xin đoái nghe lời con cầu nguyện.
Xin lắng tai, lay Chúa nhà Gia-cóp.
10 Lạy Chúa là khiên mộc chở che,
xin thương xem nhìn đến
gương mặt đấng Ngài đã xức dầu.*
11 Một ngày tại khuôn viên thánh điện
quý hơn cả ngàn ngày.
Thà con ở cổng đền Thiên Chúa
vẫn còn hơn sống trong trại ác nhân !
12 Thiên Chúa là vầng thái dương, là thuẫn đỡ,
CHÚA tặng ban ân huệ với vinh quang.
Ai sống đời trọn hảo, Người chẳng nỡ từ chối ơn lành.
13 Lạy Chúa Tể càn khôn, phúc thay người tin tưởng vào Chúa !

Tv 85 (84) Xin ơn bình an và cứu độ*

1 *Phần nhạc trưởng. Của con cái ông Cô-rắc. Thánh vịnh.*

2 Lạy CHÚA, Ngài đã tỏ lòng thương thánh địa,
từ nhân nhà Gia-cóp, Ngài dẫn đưa về.
3 Tội vạ dân Ngài, Ngài tha thứ, mọi lỗi lầm, cũng phủ lấp đi.
4 Ngài dẹp trận lôi đình và nguôi cơn thịnh nộ.

5 Lạy Chúa Trời, Đấng cứu độ chúng con,
xin dẫn chúng con về, đừng hận chúng con nữa.
6 Phải chăng Ngài giận mãi không thôi,
đời lại đời cứ nuôi cơn thịnh nộ ?
7 Nào chẳng phải chính Ngài
sẽ lại làm cho chúng con được sống
để dân riêng được hoan hỷ trong Ngài ?
8 Lạy CHÚA, xin tỏ cho chúng con thấy tình thương của Chúa,
và ban ơn cứu độ cho chúng con.

9 Tôi lắng nghe điều Thiên Chúa phán,
điều CHÚA phán là lời chúc bình an
cho dân Người, cho kẻ trung hiếu
và những ai hướng lòng trí về Người.
10 Chúa sẵn sàng ban ơn cứu độ cho ai kính sợ Chúa,
để vinh quang của Người hằng chiếu toả trên đất nước chúng ta.

11 Tín nghĩa ân tình nay hội ngộ,
hoà bình công lý đã giao duyên.*
12 Tín nghĩa mọc lên từ đất thấp,
công lý nhìn xuống tự trời cao.
13 Vâng, chính CHÚA sẽ tặng ban phúc lộc
và đất chúng ta trổ sinh hoa trái.
14 Công lý đi tiền phong trước mặt Người,
mở lối cho Người đặt bước chân.

Tv 86 (85) Người khó nghèo cầu nguyện trong cơn quẫn bách

1 *Lời cầu khẩn. Của vua Đa-vít.*

Lạy CHÚA, xin lắng tai và đáp lời con,
vì thân con nghèo hèn túng quẫn.
2 Xin CHÚA bảo toàn sinh mạng con, bởi vì con trung hiếu.

Xin cứu độ tôi tớ Ngài đây hằng tin tưởng nơi Ngài.
3 Chính Ngài là Thiên Chúa của con,
xin rủ lòng thương con, lạy Chúa :
con kêu con gọi Chúa suốt ngày.
4 Lạy Chúa, xin làm cho con được vui thoả,
vì con nâng tâm hồn lên tới Chúa.
5 Lạy Chúa, Ngài nhân hậu khoan hồng,
giàu tình thương với mọi kẻ kêu xin ;
6 lạy CHÚA, xin lắng nghe lời con cầu khẩn,
tiếng con van nài, xin để ý lưu tâm.
7 Lâm cảnh ngặt nghèo, con kêu lên Chúa,
vì Chúa vẫn đáp lời.
8 Không một thần linh sánh kịp Ngài, lạy Chúa,
việc Ngài làm, quả thật vô song.
9 Lạy Chúa, muôn dân chính tay Ngài tạo dựng
sẽ về phủ phục trước Thánh Nhan, và tôn vinh danh Ngài.
10 Vì Ngài thật cao cả, và làm nên những việc lạ lùng ;
chỉ một mình Ngài là Thiên Chúa.
11 Xin dạy con đường lối Ngài, lạy CHÚA,
để con vững bước theo chân lý của Ngài.
Xin Chúa hướng lòng con,
để con biết một niềm kính tôn Danh Thánh.
12 Lạy Chúa là Thiên Chúa con thờ, con hết lòng cảm tạ,
Thánh danh Ngài, con mãi mãi tôn vinh,
13 vì tình Chúa thương con như trời như biển,
Ngài đã kéo con ra khỏi vực thẳm âm ty.
14 Lạy Thiên Chúa, phường kiêu ngạo nổi lên chống đối,
bè lũ hung tàn tìm hại mạng sống con :
chúng đâu có kể chi đến Ngài.
15 Phần Ngài, muôn lạy Chúa,
Ngài là Thiên Chúa nhân hậu từ bi,
Ngài chậm giận, lại giàu tình thương và lòng thành tín.
16 Xin đoái nhìn và xót thương con,
ban sức mạnh của Ngài và xuống ơn cứu độ
cho tôi tớ Ngài đây, con của nữ tỳ Ngài.
17 Xin ban cho con một điềm báo phúc,
để bọn thù ghét con trông thấy mà hổ thẹn,
vì, lạy CHÚA, chính Ngài giúp đỡ ủi an con.

Tv 87 (86) Thành Xi-on là mẹ muôn dân*

1 *Của con cái ông Cô-rắc. Thánh vịnh. Thánh ca.*

Thành Xi-on được lập trên núi thánh.
2 CHÚA yêu chuộng cửa thành
hơn mọi nhà của dòng họ Gia-cóp.
3 Thành của Thiên Chúa hỡi,
thiên hạ nói bao điều hiển hách về thành !
4 Chúa phán : "Ta sẽ kể Ba-by-lon và Ai-cập
vào số những dân tộc nhận biết Ta.
Kìa xứ Phi-li-tinh, thành Tia cùng xứ Cút :
tại đó, kẻ này người nọ đã sinh ra."
5 Nhưng nói về Xi-on, thiên hạ bảo :
"Người người sinh tại đó."
Chính Đấng Tối Cao đã củng cố thành.
6 CHÚA ghi vào sổ bộ các dân :
"Kẻ này người nọ đều sinh ra tại đó."

7 Và ai nấy múa nhảy hát ca :
"Xi-on hỡi, mọi nguồn gốc của tôi ở nơi thành."

Tv 88 (87) Lời cầu xin trong lúc ngặt nghèo*

1 *Thánh ca. Thánh vịnh. Của con cái ông Cô-rắc. Phần nhạc trưởng. Lúc bệnh hoạn. Lúc sầu muộn. Thi khúc. Của ông Hê-man, người Ét-ra.*

2 Lạy CHÚA là Thiên Chúa cứu độ con,
trước Thánh Nhan, đêm ngày con kêu cứu.
3 Nguyện cho lời kinh vọng tới Ngài,
xin lắng nghe tiếng lòng thổn thức.
4 Vì hồn con ngập tràn đau khổ,
mạng sống con âm phủ gần kề,
5 thân kể như đã vào phần mộ,
ví tựa người kiệt sức còn chi !
6 Con nằm đây giữa bao người chết,
như các tử thi vùi trong mồ mả
đã bị Chúa quên đi, và không được tay Ngài săn sóc.
7 Chúa hạ con xuống tận đáy huyệt sâu,
giữa chốn tối tăm, giữa lòng vực thẳm.
8 Cơn giận Chúa đè nặng thân con
như sóng cồn xô đẩy dập vùi.
9 Chúa làm cho bạn bè xa lánh
và coi con như đồ ghê tởm.
Con bị giam cầm không thể thoát ra,
10 mắt mờ đi vì quá nhiều đau khổ.
Lạy CHÚA, suốt cả ngày con kêu lên Chúa
và giơ tay hướng thẳng về Ngài.
11 Chúa đâu làm phép lạ cho người đã mạng vong,
âm hồn đâu trỗi dậy ca tụng Chúa bao giờ ?
12 Trong mồ mả, ai nói về tình thương của Chúa ?
Cõi âm ty, ai kể lại lòng thành tín của Ngài ?
13 Những kỳ công Chúa, nơi tối tăm ai rõ ?
Đức công chính Ngài, chốn quên lãng ai hay ?
14 Phần con đây, con kêu lên Ngài, lạy CHÚA,
mới tinh sương đã chờ chực nguyện xin.
15 Lạy CHÚA, thân con đây, Chúa nỡ nào ruồng rẫy,
ẩn mặt đi mà chẳng đoái hoài.
16 Từ thuở bé, con khổ đã nhiều và luôn ngắc ngoải,
Chúa làm con kinh hãi, con hoá ra thẫn thờ.
17 Bao cơn thịnh nộ, Ngài đổ ngập thân con,
bấy nỗi kinh hoàng khiến con rời rã.
18 Bủa vây con suốt ngày ngần ấy thứ,
dồn dập tư bề như nước bao la.
Cận thân Chúa khiến lìa xa,
chung quanh bầu bạn chỉ là bóng đêm.

Tv 89 (88) Lòng nhân nghĩa của ĐỨC CHÚA đối với nhà Đa-vít*

1 *Thi khúc. Của ông Ê-than, người Ét-ra.*

2 Tình thương CHÚA, đời đời con ca tụng,
qua muôn ngàn thế hệ
miệng con rao giảng lòng thành tín của Ngài.
3 Vâng con nói : "Tình thương ấy được xây dựng tới thiên thu,
lòng thành tín Chúa được thiết lập trên trời."
4 Xưa Chúa phán : "Ta đã giao ước với người Ta tuyển chọn,
đã thề cùng Đa-vít, nghĩa bộc Ta,

5 rằng : dòng dõi ngươi, Ta thiết lập cho đến ngàn đời,
ngai vàng ngươi, Ta xây dựng qua muôn thế hệ."

6 Lạy CHÚA, thiên đình xưng tụng những kỳ công của Chúa,
cộng đoàn chư thánh ca ngợi lòng thành tín của Ngài.

7 Trên cõi trời cao, nào có ai sánh tày ĐỨC CHÚA ?
Trong hàng thần thánh, hỏi có ai giống CHÚA được chăng ?
8 Thiên Chúa oai phong giữa triều thần thánh,
vô cùng lẫm liệt trên hết cả quần thần.
9 Lạy CHÚA là Chúa Tể càn khôn, nào ai được như Chúa ?
Lạy CHÚA quyền năng, đức thành tín hầu cận quanh Ngài.

10 Chính Ngài chế ngự trùng dương ngạo nghễ,
dẹp yên bao sóng cả sóng cồn.
11 Chính Ngài giày xéo thuỷ thần Ra-háp, như giày xéo tử thi,
tay mạnh mẽ đập tan quân thù.
12 Trời là của Chúa, đất cũng là của Chúa,
hoàn vũ với muôn loài, chính Chúa dựng nên.
13 Ngài sáng tạo phương trời Nam Bắc ;
núi Ta-bo cùng với đỉnh Khéc-môn
hò reo kính danh Ngài.
14 Cánh tay Ngài, cánh tay hùng dũng,
đầy quyền năng đã mạnh mẽ dương oai.
15 Bệ ngai vàng : này công minh chính trực,
quân tiền phong : đây tín nghĩa ân tình.

16 Hạnh phúc thay dân nào biết ca ngợi tung hô ;
nhờ Thánh Nhan soi tỏ, họ tiến lên, lạy CHÚA.
17 Nhờ được nghe danh Ngài, họ suốt ngày hớn hở ;
bởi vì Ngài công chính, nên họ được hiên ngang.
18 Sức hùng cường hiển hách của dân chính là Ngài,
hồng ân Ngài làm nổi bật uy thế chúng con.

19 Đấng bảo vệ chúng con là người của ĐỨC CHÚA,
vua chúng con thuộc quyền Đức Thánh của Ít-ra-en.

20 Xưa Chúa dùng thị kiến
phán bảo những người hiếu trung rằng :
"Ta phù trợ một trang dũng sĩ,
cất nhắc lên một người trẻ trong dân.
21 Ta đã tìm ra nghĩa bộc Đa-vít,
đã xức dầu thánh tấn phong người ;
22 Ta sẽ không ngừng đưa tay nâng đỡ,
tay quyền năng củng cố vững vàng.
23 Thù địch sẽ không lừa Người nổi,
ác nhân chẳng sao hại được Người ;
24 trước mặt Người, Ta sẽ nghiền nát quân cừu địch,
bọn thù ghét Người, Ta sẽ đập tan.

25 Ta sẽ yêu thương Người và giữ lòng thành tín,
nhờ danh Ta, Người được thêm uy vũ.
26 Thế lực Người, ta cho trải dài đến Đại Dương,
chủ quyền Người, cho mở rộng đến miền Sông Cả.
27 Người sẽ thưa với Ta : "Ngài chính là Thân Phụ,
là Thiên Chúa con thờ, là núi đá cho con được cứu độ !"
28 Phần Ta, Ta sẽ đặt Người làm trưởng tử,*
cao cả hơn vua chúa trần gian.

29 Ta sẽ yêu thương Người đến muôn thuở
và thành tín giữ giao ước với Người.

30 Ta cho dòng dõi Người muôn năm tồn tại,
cho ngai vàng trường cửu tựa trời xanh.
31 Nếu con cái Người bỏ không giữ luật Ta,
chẳng sống theo điều Ta quyết định,
32 vi phạm những thánh chỉ Ta ban xuống,
chẳng tuân cứ mệnh lệnh Ta truyền,
33 thì Ta sẽ dùng roi sửa phạt lầm lỗi,
chúng gây nên tội, Ta phải đánh đòn.
34 Nhưng với Người, Ta quyết chẳng đoạn tình dứt nghĩa,
quyết không hề bội tín thất trung.
35 Giao ước của Ta, Ta sẽ không vi phạm,
miệng đã nói ra, Ta chẳng nuốt lời.
36 Một khi đã thề với danh nghĩa là Đấng Thánh,
thì cùng Đa-vít, Ta chẳng thất tín đâu.
37 Dòng dõi Người sẽ trường tồn vạn kỷ,
38 trước mặt Ta, ngai báu Người bền vững tựa thái dương
muôn đời kiên cố như vầng nguyệt
đứng giữa trời cao làm nhân chứng trung thành."

39 Thế mà nay Chúa lại khinh chê ruồng bỏ,
nổi lôi đình với đấng Ngài đã xức dầu tấn phong* ;
40 Chúa tiêu huỷ giao ước với người nghĩa bộc,
quăng vương miện Người xuống đất đen.
41 Mọi tường luỹ của Người, Chúa đều phá đổ,
thành trì kiên cố cũng đập tan hoang.
42 Người bị khách qua đường mạnh ai nấy cướp,
bị hàng xóm láng giềng thoá mạ.
43 Chúa nâng cao quyền thế bọn áp bức Người
và cho mọi kẻ thù được hớn hở mừng vui.
44 Mũi kiếm của Người, Chúa bắt quay ngược lại,
chẳng độ trì Người trong buổi giao tranh.
45 Chúa chấm dứt thời vàng son của Người,
và lật đổ ngai rồng xuống đất.
46 Chúa rút ngắn tuổi xuân Người lại,
trút nỗi nhục nhằn xuống toàn thân.

47 Đến bao giờ, lạy CHÚA, Ngài còn lánh mặt ?
Ngài lánh mặt mãi sao ?
Đến bao giờ cơn giận còn cháy bừng như lửa ?
48 Xin nhớ rằng : đời con là một kiếp phù du,
loài người Chúa dựng nên thật mỏng manh quá đỗi !
49 Sống làm người, ai không phải chết ?
Ai cứu nổi mình thoát quyền lực âm ty ?
50 Đâu cả rồi, lạy Chúa, nghĩa cũ với tình xưa
Ngài hứa cùng Đa-vít nhân danh chữ tín thành ?
51 Lạy Chúa, xin nhớ rằng : các tôi tớ Ngài bị thoá mạ,
những lời phỉ báng của chư dân,
con đây vẫn chất chứa trong lòng.
52 Vâng, lạy CHÚA, kẻ thù Ngài thoá mạ,
theo sát gót mà buông lời thoá mạ
đấng Ngài đã xức dầu tấn phong.

53 Chúc tụng CHÚA đến muôn đời. A-men. A-men.*

Tv 90 (89) Đời sống con người mong manh và mỏng giòn*

1 *Lời cầu nguyện. Của ông Mô-sê, người của Thiên Chúa.*

Lạy Chúa, trải qua bao thế hệ,
Ngài vẫn là nơi chúng con trú ẩn.

2 Ngay cả khi đồi núi chưa được dựng nên,
địa cầu và vũ trụ chưa được tạo thành,
Ngài vẫn là Thiên Chúa, từ muôn thuở cho đến muôn đời.
3 Chúa bắt phàm nhân trở về cát bụi,
Ngài phán bảo : "Hỡi người trần thế, trở về cát bụi đi !"
4 Ngàn năm Chúa kể là gì,
tựa hôm qua đã qua đi mất rồi,
khác nào một trống canh thôi !
5 Ngài cuốn đi, chúng chỉ là giấc mộng,
như cỏ đồng trỗi mọc ban mai,
6 nở hoa vươn mạnh sớm ngày,
chiều về ủ rũ tàn phai chẳng còn.

7 Ngài thịnh nộ, chúng con phải mạng vong,
nổi trận lôi đình : thấy mà khủng khiếp !
8 Tội chúng con, Chúa bày ra trước mặt Ngài,
lỗi thầm kín, Thánh Nhan đều soi tỏ.
9 Chúa nổi xung, đời chúng con tàn tạ,
kiếp sống thoảng qua : một tiếng thở dài.
10 Tính tuổi thọ, trong ngoài bảy chục,
mạnh giỏi chăng là được tám mươi,
mà phần lớn chỉ là gian lao khốn khổ,
cuộc đời thấm thoát, chúng con đã khuất rồi.

11 Cơn giận Ngài, ai lường được sức mạnh,
trận lôi đình, ai hiểu thấu căn nguyên ?
12 Xin dạy chúng con đếm tháng ngày mình sống,
ngõ hầu tâm trí được khôn ngoan.

13 Lạy CHÚA, xin trở lại ! Ngài đợi đến bao giờ ?
Xin chạnh lòng thương xót những tôi tớ Ngài đây.
14 Từ buổi mai, xin cho đoàn con được no say tình Chúa,
để ngày ngày được hớn hở vui ca.
15 Xin ban tặng chúng con niềm hoan hỷ,
bù lại những tháng năm
Ngài đã bắt nếm nhục nuốt sầu.

16 Ước gì chúng con là tôi tớ Chúa
được thấy công trình Ngài thực hiện,
và con cháu chúng con được thấy vinh hiển Ngài.
17 Xin cho chúng con được vui hưởng
lòng nhân hậu của Chúa là Thiên Chúa chúng con.
Việc tay chúng con làm, xin Ngài củng cố,
xin củng cố việc tay chúng con làm.

Tv 91 (90) Nương bóng Chúa toàn năng*

1 Hỡi ai nương tựa Đấng Tối Cao
và núp bóng Đấng quyền năng tuyệt đối,
2 hãy thưa với CHÚA rằng :
"Lạy Thiên Chúa, Ngài là nơi con náu ẩn,
là đồn luỹ chở che, con tin tưởng vào Ngài."
3 Chính Chúa gìn giữ bạn
khỏi lưới kẻ thù giăng, khỏi tai ương tàn khốc.
4 Chúa phù trì che chở, dưới cánh Người, bạn có chỗ ẩn thân :
lòng Chúa tín trung là khiên che thuẫn đỡ.
5 Bạn không sợ cảnh hãi hùng đêm vắng
hay mũi tên bay giữa ban ngày,
6 cả dịch khí hoành hành trong đêm tối,
cả ôn thần sát hại lúc ban trưa.

7 Dù tả hữu có ngàn người quỵ ngã,
dù hai bên có chết cả vạn người,
riêng phần bạn, tuyệt nhiên không hề hấn.
8 Mở mắt coi, bạn liền thấy rõ
thế nào là số phận bọn ác nhân.
9 Vì bạn có CHÚA làm nơi trú ẩn,
có Đấng Tối Cao làm chỗ nương thân.
10 Bạn sẽ không gặp điều ác hại,
và tai ương không bén mảng tới nhà,
11 bởi chưng Người truyền cho thiên sứ
giữ gìn bạn trên khắp nẻo đường,
12 và thiên sứ sẽ tay đỡ tay nâng
cho bạn khỏi vấp chân vào đá*.
13 Bạn có thể giẫm lên hùm thiêng rắn độc,
đạp nát đầu sư tử khủng long.
14 Chúa phán : "Kẻ gắn bó cùng Ta sẽ được ơn giải thoát,
người nhận biết danh Ta sẽ được sức phù trì.
15 Khi kêu đến Ta, Ta liền đáp lại
lúc ngặt nghèo có Ta ở kề bên.
Ta giải cứu và ban nhiều vinh dự,
16 cho sống lâu, tuổi thọ dư đầy
và hưởng ơn cứu độ Ta ban."

Tv 92 (91) Ca tụng ĐỨC CHÚA, Đấng chính trực công minh

1 *Thánh vịnh. Thánh ca. Cho ngày sa-bát.*

2 Thú vị thay được tạ ơn CHÚA,
được mừng hát danh Ngài, lạy Đấng Tối Cao,
3 được tuyên xưng tình thương của Ngài từ buổi sớm,
và lòng thành tín của Ngài suốt canh khuya,
4 hoà điệu sắt cầm gieo trầm bổng,
nhè nhẹ vấn vương khúc tỳ bà.
5 Lạy CHÚA, sự nghiệp Ngài khiến con mừng rỡ,
thấy việc tay Ngài làm, con phải reo lên :
6 Lạy CHÚA, công trình Ngài xiết bao vĩ đại,
tư tưởng Ngài thâm thuý lắm thay !
7 Người khờ dại nào đâu có biết,
kẻ ngu si chẳng hiểu điều này :
8 Bọn bất nhân dầu sởn sơ như cỏ,
phường gian ác có đua nở khoe tươi,
cũng là để bị diệt trừ vĩnh viễn.
9 Còn CHÚA, Ngài cao cả đến muôn đời.
10 Kìa những kẻ thù Ngài, lạy CHÚA,
kìa những kẻ thù Ngài tiêu vong,
bọn gian ác đều rã tan hết thảy.
11 Ngài cho con ngẩng đầu hãnh diện,
tựa như trâu ngạo nghễ giương sừng,
thân con, Ngài xức dầu thơm mát.
12 Mắt con nghênh những kẻ địch thù,
tai nghe biết lũ hại con mạt vận.
13 Người công chính vươn lên tựa cây dừa tươi tốt,
lớn mạnh như hương bá Li-băng
14 được trồng nơi nhà CHÚA,
mơn mởn giữa khuôn viên đền thánh Chúa ta ;

15 già cỗi rồi, vẫn sinh hoa kết quả,
tràn đầy nhựa sống, cành lá xanh rờn,
16 để loan truyền rằng : CHÚA thực là ngay thẳng,
là núi đá cho tôi ẩn náu,
nơi Người chẳng có chút bất công.

Tv 93 (92) ĐỨC CHÚA là Vua vũ trụ*

1 CHÚA là Vua hiển trị, CHÚA mặc oai phong tựa cẩm bào,
Người lấy dũng lực làm cân đai.
Chúa thiết lập địa cầu, địa cầu không lay chuyển.
2 Ngai vàng Chúa kiên cố tự ngàn xưa :
Ngài hiện hữu tự muôn ngàn đời.

3 Sóng nước đã gầm lên, lạy CHÚA,
sóng nước đã gầm lên tiếng thét gào.
Sóng nước đã gầm lên, long trời lở đất.
4 Nhưng hơn hẳn tiếng nước ngàn trùng,
hơn hẳn sóng oai hùng ngoài biển cả,
CHÚA oai hùng ngự trị chốn cao xanh.

5 Lạy CHÚA, thánh chỉ Ngài thật là bền vững,
nơi đền vàng rực lên toàn thánh thiện
triền miên qua mọi thời.*

Tv 94 (93) ĐỨC CHÚA xử công minh cho người lành*

1 Lạy CHÚA là Chúa Trời trả báo,
lạy Chúa Trời trả báo, xin Ngài quang lâm !
2 Đấng xét xử địa cầu, xin đứng dậy,
trả cho lũ kiêu càng xứng việc chúng làm.
3 Đến bao giờ, lạy CHÚA,
đến bao giờ bọn ác nhân cứ mãi hỷ hoan ?

4 Quân làm điều ác những ba hoa buông lời hỗn xược,
những vênh váo ngang tàng.
5 Chúng chà đạp dân riêng Ngài, lạy CHÚA,
hà hiếp dân Ngài chọn làm gia sản.
6 Chúng giết người quả phụ, giết khách ngoại kiều,
tàn sát cả cô nhi !
7 Chúng bảo rằng : "CHÚA đâu có thấy,
Thiên Chúa nhà Gia-cóp chẳng lưu tâm !"

8 Hãy lưu tâm, này quân dẫn độn nhất trên đời !
Bao giờ mới nên khôn, hỡi đồ ngu xuẩn ?
9 Đấng từng gắn đôi tai há lại không nghe được ?
Đấng nặn thành cặp mắt chẳng lẽ không thấy gì ?
10 Đấng sửa trị muôn dân lẽ nào không trừng phạt ?
Đấng dạy dỗ con người mà chẳng biết gì sao ?
11 Tư tưởng phàm nhân, CHÚA đều biết cả :
thật chỉ như cơn gió thoảng ngoài !
12 Lạy CHÚA, hạnh phúc thay kẻ được Ngài giáo huấn,
được Ngài lấy luật* mà dạy dỗ bảo ban.
13 Ngài cho họ được bình an trong ngày hoạn nạn,
trong khi huyệt mả sẵn chờ kẻ ác nhân.
14 Vì CHÚA không ruồng rẫy dân Người,
chẳng bỏ rơi dân Người chọn làm gia sản ;
15 công lý rồi ra sẽ trở lại pháp đình,
mọi tâm hồn chính trực sẽ tuân theo.

16 Ai đứng dậy giúp tôi chống bọn làm điều ác ?
Ai sát cánh cùng tôi cự lại lũ gian tà ?

17 CHÚA mà đã chẳng thương phù trợ,
thì hồn tôi đã vào chốn thinh lặng ngàn thu.
18 Lạy CHÚA, khi con nói : "Này chân con lảo đảo",
tình thương Ngài đã đỡ nâng con ;
19 lúc ưu tư đầy ắp cõi lòng, ơn Ngài an ủi khiến hồn con vui sướng.

20 Lẽ nào Chúa liên minh với bọn thẩm phán ác ôn,
bọn gieo tai rắc hoạ chẳng kể gì luật pháp ?
21 Chúng tìm hại mạng sống người lành,
lên án tử cho người vô tội.
22 Nhưng CHÚA là thành luỹ chở che,
Chúa tôi thờ là núi đá cho tôi trú ẩn.
23 Tội của chúng, Người đổ trên đầu chúng,
Người tiêu diệt chúng vì điều dữ chúng làm,
ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa của ta, sẽ tiêu diệt chúng.

Tv 95 (94) Lời mời gọi reo hò mừng ĐỨC CHÚA*

1 Hãy đến đây ta reo hò mừng CHÚA,
tung hô Người là Núi Đá độ trì ta,
2 vào trước Thánh Nhan dâng lời cảm tạ,
cùng tung hô theo điệu hát cung đàn.
3 Bởi ĐỨC CHÚA là Chúa Trời cao cả,
là Đại Vương trỗi vượt chư thần,
4 nắm trong tay bao vực sâu lòng đất,
giữ chủ quyền muôn ngọn núi vút cao.
5 Đại dương Chúa đã tạo thành là của Chúa,
lục địa do tay Người nhào nắn cũng thuộc về Người.
6 Hãy vào đây ta cúi mình phủ phục,
quỳ trước tôn nhan CHÚA là Đấng dựng nên ta.
7 Bởi chính Người là Thiên Chúa ta thờ,
còn ta là dân Người lãnh đạo,
là đoàn chiên tay Người dẫn dắt.

Ngày hôm nay, ước gì anh em nghe tiếng Chúa !
8 [Người phán] : "Các ngươi chớ cứng lòng
như tại Mơ-ri-va, như ngày ở Ma-xa trong sa mạc,
9 nơi tổ phụ các ngươi đã từng thách thức
và dám thử thách Ta, dù đã thấy những việc Ta làm.
10 Suốt bốn mươi năm, dòng giống này làm Ta chán ngán,
Ta đã nói : Đây là dân tâm hồn lầm lạc,
11 chúng nào biết đến đường lối của Ta,
nên Ta mới thịnh nộ thề rằng :
Chúng sẽ không được vào chốn yên nghỉ của Ta."

Tv 96 (95) ĐỨC CHÚA là Vua và Thẩm Phán muôn dân* (1 Sb 16,23-33)

1 Hát lên mừng CHÚA một bài ca mới,
hát lên mừng CHÚA, hỡi toàn thể địa cầu !
2 Hát lên mừng CHÚA, chúc tụng Thánh Danh !
Ngày qua ngày, hãy loan báo ơn Người cứu độ,
3 kể cho muôn dân biết Người thật là vinh hiển,
cho mọi nước hay những kỳ công của Người.

4 CHÚA thật cao cả, xứng muôn lời ca tụng,
khả tôn khả uý hơn chư thần,
5 vì chư thần các nước thảy đều hư ảo,
còn ĐỨC CHÚA, Người sáng tạo trời cao.
6 Trước thiên nhan, toàn uy phong rực rỡ,
trong thánh điện, đầy dũng lực huy hoàng.

7 Hãy dâng CHÚA, hỡi các dân các nước,
dâng CHÚA quyền lực và vinh quang,
8 hãy dâng CHÚA vinh quang xứng danh Người.
Hãy bưng lễ vật, bước vào tiền đình Chúa,
9 và thờ lạy CHÚA uy nghiêm thánh thiện,
toàn thể địa cầu, hãy run sợ trước Thánh Nhan.

10 Hãy nói với chư dân : CHÚA là Vua hiển trị,
Chúa thiết lập địa cầu, địa cầu chẳng chuyển lay,
Người xét xử muôn nước theo đường ngay thẳng.
11 Trời vui lên, đất hãy nhảy mừng,
biển gầm vang cùng muôn hải vật,
12 ruộng đồng cùng hoa trái, nào hoan hỷ.
Hỡi cây cối rừng xanh,
13 hãy reo mừng trước tôn nhan CHÚA,
vì Người ngự đến, Người ngự đến xét xử trần gian.
Người xét xử địa cầu theo đường công chính,
xét xử muôn dân theo chân lý của Người.

Tv 97 (96) ĐỨC CHÚA là Thẩm phán sẽ vinh quang ngự đến*

1 CHÚA là Vua hiển trị, hỡi địa cầu, hãy nhảy mừng lên,
vui đi nào, ngàn muôn hải đảo !
2 Mây u ám bao phủ quanh Người,
bệ ngai rồng là công minh chính trực.
3 Ngọn lửa hồng mở lối tiền phong,
đốt tiêu tan địch thù tứ phía.
4 Ánh chớp của Người soi sáng thế gian,
địa cầu trông thấy mà run sợ ;
5 núi tan chảy như sáp, khi diện kiến Thánh Nhan
vị Chúa Tể hoàn cầu.
6 Trời xanh tuyên bố Người là Đấng chính trực,
hết mọi dân được thấy vinh quang Người.

7 Nhục nhã thay ai thờ ngẫu tượng,
huênh hoang vì những vật hư vô này.
Chư thần chư thánh, phục bái Chúa đi !
8 Được biết thế, Xi-on tưng bừng hoan hỷ ;
thành thị miền Giu-đa hớn hở nhảy mừng
vì những phán quyết của Ngài, lạy CHÚA.
9 Chính bởi vì Ngài, muôn lạy CHÚA,
là Đấng Cao Cả trên khắp địa cầu,
Ngài trổi vượt chư thần hết thảy.

10 Kẻ yêu CHÚA, hãy ghét điều gian ác,
Người giữ gìn tính mạng kẻ hiếu trung,
giải thoát họ khỏi tay phường độc dữ.
11 Ánh sáng bừng lên chiếu rọi người công chính,
niềm vui làm rạng rỡ kẻ lòng ngay.
12 Trước nhan thánh CHÚA, người công chính hãy vui mừng
tưởng nhớ Thánh Danh mà dâng lời cảm tạ.

Tv 98 (97) ĐỨC CHÚA, Đấng toàn thắng và xét xử muôn dân

1 *Thánh vịnh.*

Hát lên mừng CHÚA một bài ca mới,
vì Người đã thực hiện bao kỳ công.
Người chiến thắng nhờ bàn tay hùng mạnh,
nhờ cánh tay chí thánh của Người.
2 CHÚA đã biểu dương ơn Người cứu độ,
mặc khải đức công chính của Người trước mặt chư dân ;

3 Người đã nhớ lại ân tình và tín nghĩa dành cho nhà Ít-ra-en.
Toàn cõi đất này đã xem thấy
ơn cứu độ của Thiên Chúa chúng ta.

4 Tung hô CHÚA, hỡi toàn thể địa cầu,
mừng vui lên, reo hò đàn hát.
5 Đàn lên mừng CHÚA khúc hạc cầm dìu dặt,
nương khúc hạc cầm réo rắt giọng ca.
6 Kèn thổi vang xen tiếng tù và,
tung hô mừng CHÚA, vị Quân Vương !

7 Gầm vang lên, hỡi biển cả cùng muôn hải vật,
địa cầu với toàn thể dân cư !
8 Sông lạch ơi, vỗ tay đi nào,
đồi núi hỡi, reo mừng trước tôn nhan CHÚA.
9 Vì Người ngự đến xét xử trần gian,
Người xét xử địa cầu theo đường công chính,
xét xử muôn dân theo lẽ công bình.

Tv 99 (98) ĐỨC CHÚA là Vua cả cả và là Đấng Thánh

1 CHÚA là Vua hiển trị : chư dân phải rụng rời ;
Người ngự trên các thần hộ giá : địa cầu phải chuyển rung.
2 Ở Xi-on, CHÚA quả là vĩ đại, Người trỗi vượt trên tất cả mọi dân.
3 Chư dân hãy xưng tụng danh Ngài,
danh vĩ đại khả tôn khả uý,
danh thánh thiện dường bao !

4 Ngài là vua uy dũng yêu chuộng công bình,
chính Ngài ấn định đường ngay lẽ phải ;
trong nhà Gia-cốp, Ngài thực hiện điều chính trực công minh.
5 Hãy suy tôn ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa chúng ta,
phủ phục trước bệ rồng, bởi Người là Đấng Thánh.

6 Mô-sê cùng A-ha-ron trong hàng tư tế Chúa,
cũng như Sa-mu-en trong số người cầu khẩn Thánh Danh !
Các ngài cầu khẩn CHÚA, Chúa thương đáp lại.
7 Từ cột mây, Chúa phán dạy các ngài,
các ngài đã tuân hành thánh ý, và chiếu chỉ Người ban.
8 Lạy CHÚA là Thiên Chúa chúng con, Chúa đã thương đáp lại,
Chúa là Thiên Chúa khoan dung khi xử với các ngài,
nhưng trừng phạt khi các ngài lầm lỗi.
9 Hãy suy tôn ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa chúng ta,
hướng về núi thánh mà phủ phục,
vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa ta thờ, quả thật là Đấng Thánh.

Tv 100 (99) Mời gọi vào đền thánh để ca ngợi, tạ ơn ĐỨC CHÚA*

1 *Thánh vịnh. Để tạ ơn.*

Hãy tung hô CHÚA, hỡi toàn thể địa cầu,
2 phụng thờ CHÚA với niềm hoan hỷ,
vào trước thánh nhan Người giữa tiếng hò reo.
3 Hãy nhìn nhận CHÚA là Thượng Đế,
chính Người dựng nên ta, ta thuộc về Người,
ta là dân Người, là đoàn chiên Người dẫn dắt.
4 Hãy vào cửa thánh điện cất tiếng tạ ơn,
tới khuôn viên đền vàng dâng lời ca ngợi,
tạ ơn Chúa và chúc tụng danh Người.
5 Bởi vì CHÚA nhân hậu,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương,
qua bao thế hệ, vẫn một niềm thành tín.*

Tv 101 (100) Chân dung của nhà vua lý tưởng*

1 *Của vua Đa-vít. Thánh vịnh.*

Lạy CHÚA, con xin ca ngợi tình thương và công lý :
con đàn hát kính Ngài.
2 Con nguyện chú tâm theo đường hoàn hảo,
bao giờ Ngài mới đến cùng con ?
Con sẽ sống theo lòng thuần khiết
ở trong cửa trong nhà.
3 Việc xấu xa đê tiện, con chẳng để mắt trông.
Con ghét kẻ làm điều tà vạy,
không để cho dính dáng đến mình.
4 Tâm địa gian manh con hằng xa lánh,
chẳng muốn biết gì đến chuyện xấu xa.
5 Ai nói chùng nói lén, là con sẽ diệt trừ.
Con mắt khinh người, lòng dạ kiêu căng :
những bọn đó, không khi nào con chịu.
6 Con để mắt kiếm người hiền trong xứ, cho họ được ở gần.
Ai sống đời hoàn hảo, sẽ là người được phục vụ con.
7 Nhà con ở không hề chứa chấp
kẻ quen trò bịp bợm thói lưu manh.
Hạng nói dối chuyên nghề, con đuổi cho khuất mắt.
8 Mỗi buổi mai con lại diệt trừ
cho hết phường ác nhân trong xứ sở,
hầu quét sạch khỏi thành đô CHÚA
bọn làm điều ác, chẳng sót một tên.

Tv 102 (101) Lời than van rên siết trong cảnh gian truân*

1 *Lời cầu của kẻ gặp khốn khó. Trong cơn cùng khốn, người này dâng lời than vãn trước ĐỨC CHÚA.*

2 Lạy CHÚA, xin nghe lời con cầu khẩn,
tiếng con kêu, mong được thấu tới Ngài.
3 Buổi con gặp gian truân, xin Ngài đừng ẩn mặt,
trong ngày con cầu cứu, xin Ngài lắng tai nghe
và mau mau đáp lời.
4 Vì đời con : tháng ngày tan thành khói,
xương tuỷ nóng ran như hoả lò.
5 Tim héo hắt tựa hồ cỏ giập,
nên chẳng còn tưởng đến miếng ăn.
6 Vì con những kêu gào rên rẩm
mà thân thể chỉ còn da bọc xương.
7 Con chẳng khác bồ nông miền sa mạc,
tựa như cú vọ chốn hoang tàn.
8 Suốt năm canh trằn trọc,
phận như chim lạc đàn đậu mái hiên.
9 Quân thù địch cả ngày phỉ báng,
giận điên lên, chúng nguyền rủa thân này.
10 Ăn tro trấu đã thành cơm bữa,
nước mắt hoà nước uống thường khi.
11 Vì Chúa nổi trận lôi đình, ra oai nộ khí,
nhấc con lên, rồi quẳng ra xa.
12 Ngày tháng đời con : chiều tà bóng ngả,
tấm thân này : cỏ úa vàng khô.
13 Nhưng lạy CHÚA, muôn đời Ngài ngự trị,
trải bao thế hệ, thiên hạ nhắc đến Ngài.

14 Chính Ngài sẽ đứng dậy và thương xót Xi-on,
vì nay đã đến thời thi ân giáng phúc.
15 Bề tôi Ngài lưu luyến đá tường thành sụp đổ,
lòng những xót xa nhìn đống tro tàn.
16 Bấy giờ chư dân sẽ sợ uy danh CHÚA,
mọi đế vương hoàn cầu uý kính Ngài vinh hiển.
17 Vì CHÚA sẽ xây dựng lại Xi-on,
sẽ xuất hiện quang vinh rực rỡ.
18 Người đoái nghe dân bị bóc lột kêu cầu,
chẳng khinh thường lời họ nguyện xin.
19 Điều này phải ghi lại cho đời sau được biết,
dân hậu sinh phải ca tụng CHÚA TRỜI.
20 Vì CHÚA đưa mắt từ toà cao thánh điện,
từ trời xanh đã nhìn xuống cõi trần,
21 để nghe kẻ tù đày rên siết thở than
và phóng thích những người mang án tử.
22 Rồi ra, ở Xi-on, người người sẽ rao truyền danh thánh CHÚA,
tại Giê-ru-sa-lem, ai nấy ngợi khen Người,
23 khi mọi nước mọi dân
tập trung về để thờ phượng CHÚA.

24 Chúa làm tôi kiệt lực giữa đường đời,
tuổi thọ tôi, Người rút ngắn lại.
25 Con nói : lạy Thiên Chúa của con,
Ngài là Đấng vạn đại trường tồn,
xin đừng cất mạng con giữa cuộc đời dang dở.

26 Xưa Chúa đã đặt nền trái đất,
chính tay Ngài tạo tác vòm trời.
27 Chúng tiêu tan, Chúa còn hoài,
chúng như áo cũ thảy rồi mòn hao.
Ngài thay chúng khác nào thay áo,
28 nhưng chính Ngài tiền hậu y nguyên ;
tháng năm Ngài vẫn triền miên.*

29 Con cháu bề tôi sẽ an cư lạc nghiệp,
và dòng giống tồn tại trước nhan Ngài.

Tv 103 (102) ĐỨC CHÚA là Đấng từ bi nhân hậu

1 *Của vua Đa-vít.*

Chúc tụng CHÚA đi, hồn tôi hỡi,
toàn thân tôi, hãy chúc tụng Thánh Danh !
2 Chúc tụng CHÚA đi, hồn tôi hỡi,
chớ khá quên mọi ân huệ của Người.

3 CHÚA tha cho ngươi muôn ngàn tội lỗi,
thương chữa lành các bệnh tật ngươi.
4 Cứu ngươi khỏi chốn vùi đáy huyệt,
bao bọc ngươi bằng ân nghĩa với lượng hải hà,
5 ban cho đời ngươi chứa chan hạnh phúc,
khiến tuổi xuân ngươi mạnh mẽ tựa chim bằng.

6 CHÚA phân xử công minh,
bênh quyền lợi những ai bị áp bức,
7 mặc khải cho Mô-sê biết đường lối của Người,
cho con cái nhà Ít-ra-en
thấy những kỳ công Người thực hiện.
8 CHÚA là Đấng từ bi nhân hậu,
Người chậm giận và giàu tình thương,

9 chẳng trách cứ luôn luôn,
không oán hờn mãi mãi.
10 Người không cứ tội ta mà xét xử,
không trả báo ta xứng với lỗi lầm.
11 Như trời xanh trổi cao hơn mặt đất,
tình Chúa thương kẻ thờ Người cũng trổi cao.
12 Như đông đoài cách xa nhau ngàn dặm,
tội ta đã phạm, Chúa cũng ném thật xa ta.
13 Như người cha chạnh lòng thương con cái,
CHÚA cũng chạnh lòng thương kẻ kính tôn.
14 Người quá biết ta được nhồi nắn bằng gì,
hẳn Người nhớ : ta chỉ là cát bụi.

15 Kiếp phù sinh, tháng ngày vắn vỏi,
tươi thắm như cỏ nội hoa đồng,
16 một cơn gió thoảng là xong,
chốn xưa mình ở cũng không biết mình.
17 Nhưng ân tình CHÚA thiên thu vạn đại,
dành cho kẻ nào hết dạ kính tôn.
Người xử công minh cả với đời con cháu,
18 cả những ai giữ giao ước của Người
và nhớ tuân hành mệnh lệnh Người ban.

19 CHÚA đặt ngai báu trên trời cao thẳm,
quyền đế vương bá chủ muôn loài.
20 Chúc tụng CHÚA đi, hỡi muôn vì thiên sứ,
bậc anh hùng dũng mãnh thực hiện lời Người,
luôn sẵn sàng phụng lệnh.
21 Chúc tụng CHÚA đi, toàn thể thiên binh,
hằng hầu cận và tuân hành thánh ý.
22 Chúc tụng CHÚA đi, muôn vật Chúa tạo thành,
thuộc quyền Người thống trị khắp nơi nơi.
Chúc tụng CHÚA đi, hồn tôi hỡi !

Tv 104 (103) Ca tụng Đấng Tạo Hoá*

1 Chúc tụng CHÚA đi, hồn tôi hỡi !
Lạy CHÚA là Thiên Chúa con thờ, Chúa muôn trùng cao cả !
Áo Ngài mặc : toàn oai phong lẫm liệt,
2 cẩm bào Ngài khoác : muôn vạn ánh hào quang.
Tầng trời thẳm, Chúa căng như màn trướng,
3 điện cao vời, dựng trên khối nước cõi thanh không.
Chúa ngự giá xe mây, Ngài lướt bay cánh gió.
4 Sứ giả Ngài : làm gió bốn phương,
nô bộc Chúa : lửa hồng muôn ngọn.*

5 Chúa lập địa cầu trên nền vững,
khôn chuyển lay muôn thuở muôn đời !
6 Áo vực thẳm choàng lên trái đất,
khối nước nguồn tụ lại đỉnh non cao.
7 Nghe tiếng Ngài doạ nạt, chúng đồng loạt chạy dài ;
sấm Ngài mới rền vang, chúng kinh hoàng trốn thoát,
8 băng qua núi qua đồi, chảy xuôi ra đồng nội
về nơi Chúa đặt cho.
9 Ngài vạch đường ranh giới ngăn cản chúng vượt qua,
không còn cho trở lại dâng lên ngập địa cầu.

10 Chúa khơi nguồn : suối tuôn thác đổ,
giữa núi đồi, lượn khúc quanh co,

11 đem nước uống cho loài dã thú,
bầy ngựa hoang đang khát được thoả thuê.
12 Bên dòng suối, chim trời làm tổ,
dưới lá cành cất giọng líu lo.
13 Từ cao thẳm, Chúa đổ mưa xuống núi,
đất chứa chan phước lộc của Ngài.

14 Ngài khiến mọc cỏ xanh nuôi sống đàn gia súc,
làm tốt tươi thảo mộc cho người thế hưởng dùng.
Từ ruộng đất, họ kiếm ra cơm bánh,
15 chế rượu ngon cho phấn khởi lòng người,
xức dầu thơm cho gương mặt sáng tươi,
nhờ cơm bánh mà no lòng chắc dạ.
16 Hương bá Li-băng, những cây CHÚA đã trồng,
được tràn trề nhựa sống.
17 Bầy chim tước rủ nhau làm ổ,
hạc bay về xây tổ ngọn cao.
18 Núi chon von, loài sơn dương tìm đến,
hốc đá sâu, giống ngân thử ẩn mình.

19 Chúa đặt vầng trăng để đo thời tiết,
dạy mặt trời biết lặn đúng thời gian.
20 Đêm trở lại khi Chúa buông màn tối,
chốn rừng sâu, muông thú tung hoành.
21 Tiếng sư tử gầm lên vang dội,
chúng săn mồi, gào xin Chúa cho ăn.
22 Ánh dương lên, chúng bảo nhau về,
tìm hang hốc, chui vào nằm nghỉ.
23 Đến lượt con người ra đi làm lụng,
những mải mê tới lúc chiều tà.

24 Công trình Ngài, lạy CHÚA, quả thiên hình vạn trạng !
Chúa hoàn thành tất cả thật khôn ngoan,
những loài Chúa dựng nên lan tràn mặt đất.
25 Này đại dương bát ngát mênh mông,
nơi muôn vàn sinh vật to lẫn nhỏ vẫy vùng,
26 nơi tàu bè cỡi sóng và thuỷ quái tung tăng,
là vật Chúa tạo thành để làm trò tiêu khiển.

27 Hết mọi loài ngửa trông lên Chúa
đợi chờ Ngài đến bữa cho ăn.
28 Ngài ban xuống, chúng lượm về,
Ngài mở tay, chúng thoả thuê ơn phước.
29 Chúa ẩn mặt đi, chúng rụng rời kinh hãi ;
lấy sinh khí lại, là chúng tắt thở ngay, mà trở về cát bụi.
30 Sinh khí của Ngài, Ngài gửi tới,
là chúng được dựng nên,
và Ngài đổi mới mặt đất này.*

31 Vinh hiển CHÚA, nguyện muôn năm tồn tại,
công trình CHÚA làm Chúa được hân hoan.
32 Chúa nhìn đất thấp, đất sợ run lẩy bẩy,
Người chạm núi cao, núi toả khói mịt mù.
33 Suốt cuộc đời, tôi sẽ ca mừng CHÚA,
sống ngày nào, xin đàn hát kính Thiên Chúa của tôi.
34 Nguyện tiếng lòng tôi làm cho Người vui thoả,
đối với tôi, niềm vui là chính CHÚA.
35 Ước gì tội nhân phải biệt tích cõi đời,
bọn bất lương sạch bóng chẳng còn ai.
Chúc tụng CHÚA đi, hồn tôi hỡi !

Tv 105 (104) Lịch sử kỳ diệu của Ít-ra-en* (1 Sb 16,8-22)

Ha-lê-lui-a.
1 Hãy tạ ơn CHÚA, cầu khẩn danh Người,
vĩ nghiệp của Người, loan báo giữa muôn dân.
2 Hát lên đi, đàn ca mừng Chúa,
và suy gẫm mọi kỳ công của Người.
3 Hãy tự hào vì danh thánh Chúa,
tâm hồn những ai tìm kiếm CHÚA, nào hoan hỷ.
4 Hãy tìm CHÚA và sức mạnh của Người,
chẳng khi ngừng tìm kiếm Thánh Nhan.
5 Hãy nhớ lại những kỳ công Người thực hiện,
những dấu lạ và những quyết định Người phán ra,
6 hỡi anh em, dòng dõi Áp-ra-ham tôi tớ Chúa,
con cháu Gia-cóp được Người tuyển chọn !
7 Chính ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa chúng ta,
những điều Người quyết định
là luật chung cho cả địa cầu.
8 Giao ước lập ra, muôn đời Người nhớ mãi,
nhớ lời đã cam kết đến ngàn thế hệ !
9 Đó là điều đã giao ước cùng Áp-ra-ham,
đã đoan thệ cùng I-xa-ác,
10 và đặt thành quy luật cho Gia-cóp,
thành giao ước muôn đời cho Ít-ra-en,
11 rằng : "Ta sẽ cho ngươi đất Ca-na-an
làm kỷ phần gia nghiệp."
12 Thuở ấy họ chỉ là một số nhỏ,
một nhóm kiều dân nơi đất khách quê người,
13 lang thang hết xứ này qua xứ khác,
phiêu bạt từ nước nọ đến nước kia.
14 Nhưng Chúa vẫn không để cho ai ức hiếp họ ;
vì thương họ, Người la rầy vua chúa :
15 "Đừng đụng tới những kẻ Ta xức dầu tấn phong,
chớ làm hại các ngôn sứ của Ta*."
16 Chúa cho nạn đói hoành hành khắp xứ,
làm cạn nguồn lương thực nuôi dân.
17 Chúa đã phái một người đi trước họ
là Giu-se, kẻ bị bán làm tôi.
18 Chân ông phải mang xiềng khổ sở,
cổ đeo gông nặng nề,
19 cho đến ngày ứng nghiệm điều ông tiên đoán
và ông được lời CHÚA giải oan.
20 Nhà vua, vị thủ lãnh các dân thời đó,
truyền tháo cởi gông xiềng và phóng thích ông,
21 rồi đặt ông làm tể tướng triều đình,
làm chủ mọi tài sản hoàng gia.
22 Vua cho ông toàn quyền chỉ đạo hàng khanh tướng,
dạy lê khôn ngoan cho bậc lão thành.
23 Bấy giờ Ít-ra-en trẩy sang Ai-cập,
và Gia-cóp kiều ngụ đất Kham.
24 Chúa cho Dân Người tăng thêm gấp bội,
cho họ mạnh hơn cả đối phương.
25 Người khiến chúng thay lòng đổi dạ, mà đâm ra thù ghét,
dùng mưu mô chống lại các tôi tớ Người.
26 Chúa phái tôi tớ Người là Mô-sê,
phái A-ha-ron, kẻ Người tuyển chọn,

27 đến loan báo những điềm thiêng dấu lạ
trong toàn cõi đất Kham.
28 Chúa bủa màn đen, khắp nơi đen tối,
mà chúng vẫn cưỡng lại lời Người.
29 Chúa làm cho nước biến thành máu đỏ, giết sạch loài tôm cá.
30 Khắp vùng, ếch nhái bỗng tràn lan, nhảy cả vào cung cấm.
31 Chúa vừa phán, ruồi muỗi từng đàn
ào tới khắp nơi trên lãnh thổ.
32 Thay mưa mùa, Chúa đổ toàn mưa đá,
phóng lửa hồng thiêu huỷ đất đai.
33 Người tàn phá đồi nho nương vả,
quật đổ cây cối trong khắp cả vùng.
34 Chúa lại phán, bỗng đâu xuất hiện
vô vàn vô số châu chấu cào cào ;
35 chúng ăn sạch cỏ cây trong nước,
ăn hại hoa màu khắp mọi nơi.
36 Người giết mọi con đầu lòng bản xứ,
là tinh hoa của cả giống nòi.
37 Còn dân riêng của Người, Người đưa ra,
mang theo bạc với vàng ;
bằng ấy chi tộc mà không ai lảo đảo.
38 Thấy họ ra đi, dân Ai-cập vui mừng,
vì họ đã làm cho chúng kinh hãi.
39 Chúa giăng mây làm màn che phủ họ
và cho lửa hồng soi sáng ban đêm.
40 Họ đòi ăn, Người cho chim cút đến,
và cho họ no nê bánh bởi trời.
41 Người xẻ đá, nước liền vọt ra
chảy thành sông giữa vùng sa mạc.
42 Ấy là vì Chúa nhớ lại lời thiêng đã hứa
cùng Áp-ra-ham, tôi tớ của Người.
43 Chúa đưa Dân Người, những kẻ Người đã chọn,
vui vẻ ra đi giữa tiếng reo hò.
44 Đất ngoại bang, Người trao tặng họ,
cho thừa hưởng công khó của chư dân,
45 ngõ hầu họ vâng theo thánh chỉ, và tuân giữ luật Người.*

Tv 106 (105) Chúa nhân từ đối với dân Ít-ra-en luôn bất trung*

1 Ha-lê-lui-a.

Hãy tạ ơn CHÚA vì Chúa nhân từ,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.
2 Ai sẽ tường thuật những chiến công của CHÚA,
sẽ công bố mọi câu tán tụng Người ?
3 Hạnh phúc thay người giữ đức công minh
và hằng thực thi điều chính trực !
4 Lạy CHÚA, xin Ngài nhớ đến con bởi lòng thương dân Ngài,
xin ngự đến viếng thăm mà ban ơn cứu độ.
5 Xin cho con được thấy tỏ tường
phần phúc lộc dành cho những người được Chúa chọn,
để chúng con được vui niềm vui dân Chúa
và cùng hiên ngang với gia nghiệp của Ngài.
6 Cùng các bậc tổ tiên, chúng con đã phạm tội,
đã ở bất công, làm điều gian ác.
7 Xưa bên Ai-cập, tổ tiên chúng con
đã không hiểu những kỳ công của Chúa,

đã chẳng nhớ ân huệ vô vàn,
và phản loạn ở nơi Biển Đỏ.
8 Nhưng vì Thánh Danh, Người thương cứu họ,
để biểu dương uy vũ của Người.
9 Người ngăm đe Biển Đỏ, Biển liền cạn khô,
đưa họ đi qua lòng vực thẳm,
khác nào đi giữa chốn hoang vu.
10 Chúa cứu họ khỏi tay người ghen ghét,
giải thoát họ khỏi tay địch thù :
11 Nước dìm quân đối nghịch, không một kẻ thoát thân.
12 Bấy giờ họ mới tin lời Người phán,
và hát lên bài tán tụng Người.

13 Nhưng rồi họ chóng quên công việc của Chúa,
chẳng đợi lệnh Người ban.
14 Trong sa mạc, lòng buông theo dục vọng,
chốn hoang vu, họ thách thức Chúa Trời.
15 Chúa liền ban điều họ đã xin,
cho dư đầy đến độ chán ngấy.

16 Trong doanh trại, họ ganh với Mô-sê
và A-ha-ron, người được CHÚA thánh hiến.
17 Đất bỗng rẽ ra nuốt sống Đa-than,
chôn vùi bọn A-vi-ram cả lũ.
18 Lửa hồng bừng lên đốt cháy trọn bầy,
ngọn hoả hào thiêu rụi phường gian ác.

19 Tại Khô-rếp, họ đúc một con bê,
rồi phủ phục tôn thờ tượng đó.
20 Họ đổi Chúa vinh quang lấy hình bò ăn cỏ.
21 Họ quên Thiên Chúa là Vị Cứu Tinh
từng làm việc lớn lao bên miền Ai-cập,
22 việc diệu kỳ trong cõi đất Kham,
việc khiếp kinh giữa lòng Biển Đỏ.
23 Chúa tính chuyện sẽ tiêu diệt họ,
nếu người Chúa chọn là Mô-sê
chẳng đem thân cản lối, ở ngay trước mặt Người,
hầu ngăn cơn thịnh nộ, kẻo Chúa diệt trừ dân.

24 Họ khinh thường miền đất xanh tươi mầu mỡ,
chẳng tin tưởng chi vào lời Chúa phán,
25 trong lều trại, lầm bầm kêu ca,
chẳng thèm nghe tiếng CHÚA.
26 Người giơ tay trên họ mà thề
sẽ làm họ gục ngã trong miền sa mạc,
27 bắt giống nòi tản mác giữa chư dân,
phân tán họ đi nhiều miền khác.

28 Họ suy phục thần Ba-an Pơ-o,
và ăn của lễ cúng dâng người chết,
29 trêu giận Chúa bằng hành vi ngỗ nghịch,
khiến tai ương ập xuống trên đầu.
30 Pin-khát liền đứng ra phân xử, tai hoạ bỗng dứt ngay.
31 Thế nên từ đời nọ đến đời kia, đến thiên thu vạn đại,
việc ông làm được coi là công chính.

32 Bên dòng nước Mơ-ri-va, họ trêu giận Người,
khiến Mô-sê vì họ mà chuốc hoạ vào thân,
33 bởi họ làm ông trí lòng bực bội,
mở miệng ra ông đã lỡ lời.

34 Họ đã không diệt trừ những dân
mà CHÚA đã chỉ định,
35 họ sống chung lộn giữa chư dân,
học đòi những hành vi của chúng.
36 Họ lấy tượng thần chúng mà thờ :
đó chính là cạm bẫy họ sa chân.
37 Họ giết con mình cả trai lẫn gái, mà hiến quỷ tế thần.
38 Họ đổ máu vô tội, máu con trai con gái của mình,
dâng tiến thần Ca-na-an làm tế phẩm,
và vì máu này, đất đã ra ô uế.
39 Họ đã thành dơ bẩn vì những hành vi đó,
phản bội tình yêu Chúa bằng những việc họ làm.*
40 Trên dân riêng, CHÚA đổ cơn thịnh nộ,
Người tởm kinh gia nghiệp của mình,
41 phó mặc họ vào tay đám chư dân.
Kẻ thù thống trị họ,
42 và địch quân áp bức,
dưới bàn tay chúng, họ khom lưng cúi đầu.
43 Đã bao lần Chúa thương giải cứu,
nhưng họ vẫn cố tình phản nghịch,
đắm chìm trong tội ác của mình.
44 Chúa thấy họ truân chuyên ngàn nỗi,
nghe thấy lời cầu cứu van xin.
45 Chúa nhớ lại giao ước của Người mà giúp họ,
mở lượng hải hà, Người chạnh lòng thương,
46 và khiến những ai bắt họ đi đày, cũng động lòng trắc ẩn.
47 Lạy CHÚA là Thiên Chúa chúng con,
xin Ngài thương cứu độ, quy tụ chúng con về
từ giữa muôn dân nước,
để chúng con cảm tạ Thánh Danh
và được hiên ngang tán dương Ngài.
48 Chúc tụng ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa Ít-ra-en
từ muôn thuở cho đến muôn đời.
Toàn dân hãy hô lớn : A-men ! A-men !*

Tv 107 (106) Tạ ơn Chúa vì được Người giải thoát*

1 Ha-lê-lui-a.
Hãy tạ ơn CHÚA vì Chúa nhân từ,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.
2 Họ sẽ cùng nói lên như vậy,
những người được CHÚA thương giải thoát ;
giải thoát cho khỏi tay địch thù,
3 triệu tập về từ bao viễn xứ,
khắp miền nam bắc, khắp ngả đông tây.
4 Họ lạc bước trong vùng sa mạc, nơi cằn cỗi,
không thấy đường về chốn thành thị để định cư,
5 vừa đói vừa khát, mạng sống đã hầu tàn.
Khi gặp bước ngặt nghèo,
6 họ kêu lên cùng CHÚA,
Người đưa tay kéo họ ra khỏi cảnh gian truân,
7 dắt họ đi thẳng đường ngay lối
về chốn thành thị để định cư.
8 Ước chi họ dâng lời cảm tạ vì tình thương của Chúa,
và vì những kỳ công Chúa đã thực hiện cho người trần.

9 Họng ráo khô, Chúa cho uống phỉ tình,
bụng đói lả, Người cho ăn thoả thích.
10 Họ phải sống trong cảnh tối tăm mù mịt,
kiếp lầm than xiềng xích gông cùm ;
11 vì họ chống cưỡng lời Thiên Chúa,
dám khinh nhờn lệnh Đấng Tối Cao,
12 Người bắt họ nếm mùi gian khổ,
phải lao đao mà không kẻ đỡ nâng.
13 Khi gặp bước ngặt nghèo, họ kêu lên cùng CHÚA,
Người ra tay cứu họ thoát ngàn nỗi gian truân :
14 đưa ra khỏi cảnh tối tăm mù mịt
và đập tan xiềng xích gông cùm.
15 Ước chi họ dâng lời cảm tạ vì tình thương của Chúa,
và vì những kỳ công Chúa đã thực hiện cho người trần.
16 Cửa đồng kia, Chúa đã phá tung,
then sắt nọ, tay Người bẻ gãy.
17 Họ hoá điên trong cuộc đời lầm lỗi,
gánh tội tình đè nặng tấm thân,
18 mọi thức ăn, họ đều chê chán,
và tiến gần tới cửa âm ty.
19 Khi gặp bước ngặt nghèo, họ kêu lên cùng CHÚA,
Người ra tay cứu họ thoát ngàn nỗi gian truân.
20 Sai lời Người đến, chữa cho lành mạnh,
cứu họ khỏi sa vào hố sâu.
21 Ước chi họ dâng lời cảm tạ vì tình thương của Chúa,
và vì những kỳ công Chúa đã thực hiện cho người trần.
22 Ước chi họ dâng lễ tế tạ ơn Chúa,
cất tiếng hò reo, tường thuật việc Chúa làm.
23 Họ vượt biển ngược xuôi nghề thương mãi,
giữa trùng dương lèo lái con tàu,
24 mắt đã tường việc CHÚA làm nên
và kỳ công Người thực hiện giữa dòng nước lũ.
25 Chúa truyền lệnh khiến bùng lên bão táp,
lớp sóng xô cuồn cuộn dập dồn.
26 Họ nhô lên tận trời, nhào xuống vực sâu,
lúc nguy hiểm, hồn xiêu phách lạc,
27 bị quay cuồng, lảo đảo như say,
khéo cùng khôn đã chìm đâu mất.
28 Khi gặp bước ngặt nghèo, họ kêu lên cùng CHÚA,
Người đưa tay kéo họ ra khỏi cảnh gian truân.
29 Đổi phong ba thành gió thoảng nhẹ nhàng,
sóng đang gầm, bỗng đâu im tiếng,
30 họ vui sướng, vì trời yên bể lặng
và Chúa dẫn đưa về bờ bến mong chờ.
31 Ước chi họ dâng lời cảm tạ vì tình thương của Chúa,
và vì những kỳ công Chúa đã thực hiện cho người trần.
32 Ước chi họ tán dương Người nơi nhóm họp toàn dân
và ca tụng giữa hội đồng bô lão.
33 Chúa khiến sông ngòi cạn đi thành sa mạc,
đổi suối nguồn ra hoang địa khô khan,
34 đất mầu mỡ hoá đồng chua nước mặn,
vì dân cư độc ác gian tà.
35 Người lại biến sa mạc thành hồ ao
và hoang địa khô khan nên nguồn suối.
36 Kẻ nghèo đói, Người cho đến ở,
họ lập nên thành thị để định cư.

37 Gieo lúa ngoài ruộng, trồng nho trong vườn,
họ thu hoạch hoa màu lợi tức.
38 Chúa chúc lành, họ sinh sôi nảy nở,
bầy gia súc, Người không để giảm đi.
39 Nhưng rồi họ phải tiêu hao lụn bại,
điêu đứng vì tai hoạ với khổ đau.
40 Chúa đổ nhuốc nhơ xuống hàng quyền thế,
bắt phiêu bạt giữa chốn hoang vu,
không đường ra lối vào.
41 Nhưng Chúa lại cất nhắc
kẻ nghèo hèn thoát cảnh lầm than,
ban cho cả giống dòng
như chiên cừu sinh năm đẻ bảy.
42 Người chính trực thấy thế mà mừng rỡ,
bọn gian tà chẳng dám hé môi.
43 Ai kẻ hiền nhân, hãy để tâm suy nghĩ,
thì sẽ am tường lòng CHÚA thương yêu.

Tv 108 (107) Ca tụng Thiên Chúa và xin Người thương giúp

1 *Thánh ca. Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.*

2 Con vững dạ an lòng, lạy Thiên Chúa,
này con xin đàn hát xướng ca với tất cả tâm hồn.
3 Thức dậy đi, hỡi đàn sắt đàn cầm,
tôi còn đánh thức cả bình minh.
4 Lạy THIÊN CHÚA, trước mặt chư dân, con dâng lời cảm tạ,
giữa lòng muôn nước, con đàn hát xướng ca.
5 Vì tình thương của Ngài cao ngất trời xanh,
lòng thành tín vượt ngàn mây thẳm.
6 Lạy Thiên Chúa, xin biểu thị uy phong khắp cõi trời
và chiếu toả vinh quang đầy mặt đất.
7 Xin ra tay cứu độ, và đáp lời chúng con,
để những kẻ Ngài yêu thương được ơn giải thoát.
8 Trong thánh điện, Chúa Trời tuyên phán :
Khấp khởi mừng, Ta chia cắt Si-khem,
Ta đo đạc cả đồng bằng Xúc-cốt.
9 Ga-la-át về Ta, Mơ-na-se cũng về Ta,
Ta lấy Ép-ra-im làm mũ chiến đội đầu,
lấy Giu-đa làm cây gậy chỉ huy.
10 "Mô-áp là chậu Ta tắm rửa, Ê-đôm là chỗ Ta liệng giày,
đánh bại Phi-li-tinh, Ta reo mừng thắng trận."
11 Lạy Thiên Chúa, ai sẽ đưa con vào thành kiên cố,
ai sẽ dắt con đến tận Ê-đôm ?
12 Há chẳng phải chính Ngài,
Đấng đã từng ruồng bỏ chúng con,
chẳng còn dẫn ba quân xuất trận ?
13 Xin Ngài thương cứu viện, cho chúng con thoát khỏi quân thù,
chứ người phàm giúp đỡ chỉ bằng không.
14 Có Thiên Chúa, ta sẽ trổ tài oanh liệt,
chính Người chà đạp kẻ thù ta.

Tv 109 (108) Bị kẻ thù nguyền rủa, xin ĐỨC CHÚA ban phúc lành

1 *Phần nhạc trưởng. Của vua Đa-vít. Thánh vịnh.*
Lạy Thiên Chúa là Đấng con ca ngợi,
xin Chúa đừng lặng thinh.*
2 Bởi vì kẻ gian ngoa độc dữ mở miệng nhằm hại con,
nói với con toàn lời dối trá,

3 buông lời hằn học bủa vây con, tấn công con vô cớ.
4 Con thương nó, nhưng nó lại vu oan,
phần con, con chỉ biết cầu nguyện.
5 Nó lấy oán đền ơn,
lấy hận thù đáp lại lòng con thương mến.

6 Xin cho kẻ dữ nổi lên chống nó,
bên phải nó, đặt một người cáo tội đứng kèm.
7 Ước gì nó phải mang án khi ra khỏi cửa công,
và lời xin ân xá thành lời buộc tội.
8 Ước gì ngày đời nó bị rút ngắn đi,
chức vụ nó vào tay kẻ khác,*
9 con cái nó trở thành mồ côi,
còn vợ nó ra người goá bụa !
10 Ước gì con cái nó phải lang thang ăn mày,
bị đuổi ra khỏi nhà, nhà đã tan hoang,
11 chủ nợ đến vét sạch bạc tiền
và người lạ đoạt hết của mồ hôi nước mắt.
12 Ước chi chẳng còn ai tình nghĩa gì với nó,
chẳng người nào thương lũ con nó mồ côi,
13 dòng dõi nó bị tru di tam tộc,
sau một đời, tên tuổi bị xoá nhoà !
14 Ước gì CHÚA nhớ lại tội cha ông nó,
lỗi của mẹ nó không hề được xoá bỏ đi !
15 Các tội ấy cứ sờ sờ trước mặt CHÚA,
xin Chúa xoá nhoà tên tuổi chúng trên đời !

16 Bởi nó đã chẳng màng điều nhân việc nghĩa,
đã ngược đãi kẻ khó người nghèo
và giết hại cả người đã héo hắt tâm can.
17 Nó đã thích nguyền rủa,
thì cho lời nguyền rủa đổ lên đầu nó ;
nó chẳng ưa chúc lành,
thì cho lời chúc lành bỏ nó mà đi !
18 Nó đã lấy lời nguyền rủa làm như áo mặc,
thì cho lời nguyền rủa thấm vào thân nó :
như nước thấm ruột gan, như dầu vào xương tuỷ.
19 Ước chi lời nguyền rủa như áo choàng quấn chặt lấy nó,
như đai lưng thắt mãi không rời !
20 Những kẻ vu cáo tôi, những kẻ nói xấu tôi :
ước gì CHÚA trả công như vậy !

21 Còn Ngài, lạy CHÚA là Thiên Chúa con thờ,
vì danh dự của Ngài, xin bênh đỡ,
vì lòng Ngài yêu thương nhân hậu, xin giải thoát con,
22 bởi vì con khốn khổ nghèo hèn,
nghe trong mình con tim rướm máu.
23 Con ra đi, như chiều tà bóng ngả,
bị cuốn lôi đi như gió cuốn cào cào.
24 Gối rã rời, vì nhịn ăn nhịn uống,
thân xác con gầy còm yếu nhược.
25 Con bị người đời mắng chửi để đuổi,
trông thấy con là chúng lắc đầu.

26 Lạy CHÚA là Thiên Chúa của con, xin thương phù hộ,
xin lấy lòng nhân hậu cứu độ con,
27 để chúng biết rằng chính Ngài, lạy CHÚA,
chính tay Ngài đã làm như vậy !
28 Chúng cứ nguyền rủa đi,
nhưng phần Ngài, xin Ngài giáng phúc.

Chúng cứ việc nổi dậy chống con,
chúng sẽ phải nhục nhằn xấu hổ.
Nhưng tôi tớ Ngài đây sẽ được vui mừng.
29 Ước gì những kẻ tố cáo con bị phủ đầy nhục nhã,
bị xấu hổ trùm lên như chiếc áo choàng.

30 Tôi sẽ hết lời cảm tạ CHÚA,
tán dương Người giữa lòng đại hội,
31 vì Chúa đứng bên, bênh vực kẻ nghèo hèn,
để cứu độ khỏi tay người kết án.

Tv 110 (109) Đấng Mê-si-a là Vua và Thượng Tế*

1 *Của vua Đa-vít. Thánh vịnh.*

Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA
ngỏ cùng Chúa Thượng tôi :
"Bên hữu Cha đây, Con lên ngự trị,
để rồi bao địch thù, Cha sẽ đặt làm bệ dưới chân con."

2 Từ Xi-on, ĐỨC CHÚA sẽ mở rộng quyền vương đế của Ngài :
Giữa lòng địch quân, xin Ngài làm bá chủ.

3 Đức Chúa phán bảo rằng :
"Ngày đăng quang con nắm quyền thủ lãnh,
vẻ huy hoàng rực rỡ tựa thần linh.
Ngay trước lúc hừng đông xuất hiện,
tự lòng Cha, Cha đã sinh ra Con."

4 ĐỨC CHÚA đã một lần thề ước, Người sẽ chẳng rút lời,
rằng : "Muôn thuở, Con là Thượng Tế
theo phẩm trật Men-ki-xê-đê."*

5 Tâu Chúa Thượng, Đức Chúa ở bên hữu Ngài
sẽ đập tan* vương bá ngày phẫn nộ,
6 sẽ xét xử muôn dân, chất thây ma thành đống,
đập tan bao thủ lãnh trên miền đất mênh mông.
7 Dọc đường, Chúa Thượng tôi uống nơi mạch suối,
nên sẽ ngẩng đầu thật hiên ngang.*

Tv 111 (110) Sự nghiệp ĐỨC CHÚA oai phong hiển hách

1 Ha-lê-lui-a.

A-lép Tôi xin hết lòng cảm tạ CHÚA,
Bết trong cộng đoàn chính nhân, giữa lòng đại hội.

Ghi-men 2 Việc CHÚA làm quả thật lớn lao,
Đa-lét người mộ mến ra công tìm hiểu.
Hê 3 Sự nghiệp Chúa oai phong hiển hách,
Vau đức công chính của Người tồn tại thiên thu.

Da-in 4 Chúa đã truyền tưởng niệm những kỳ công của Người.
Khết CHÚA là Đấng từ bi nhân hậu.
Tết 5 Ai kính sợ Người, Người ban phát của ăn ;
Giốt giao ước đã lập ra, muôn đời Người nhớ mãi.
Cáp 6 Sức mạnh việc Người làm, Người cho dân thấy rõ,
La-mét khi tặng ban cho họ gia sản của chư dân.

Mêm 7 Những công trình tay Chúa thực hiện
quả là chân thật và công minh.
Nun Huấn lệnh Người ban đều chắc chắn,
Xa-méc 8 bền vững đến muôn đời muôn thuở,
A-in căn cứ vào sự thật lẽ ngay.
Pê 9 Người đem lại cho dân ơn giải thoát,
Xa-đê thiết lập giao ước đến muôn đời.

Cốp Tôn danh Người thánh thiêng khả uý.
Rết 10 Kính sợ CHÚA là đầu mối khôn ngoan.
Sin Sáng suốt thay kẻ thực hành như vậy.
Tau Mãi đến thiên thu còn vang tiếng ngợi khen Người.

Tv 112 (111) Hạnh phúc thay người công chính

1 Ha-lê-lui-a.
A-lép Hạnh phúc thay, người kính sợ CHÚA,
Bết những ưa cùng thích mệnh lệnh Chúa truyền ban.
Ghi-men 2 Trên mặt đất, con cháu của họ sẽ hùng cường,
Đa-lét dòng dõi kẻ ngay lành được Chúa thương giáng phúc.
Hê 3 Gia đình họ phú quý giàu sang,
Vau đức công chính của họ tồn tại muôn đời.
Da-in 4 Giữa tối tăm bừng lên một ánh sáng
chiếu rọi kẻ ngay lành :
Khết đó là người từ bi nhân hậu và công chính.
Tết 5 Phúc thay người biết cảm thương và cho vay mượn,
Giốt biết theo lẽ phải mà thu xếp công việc mình.
Cáp 6 Họ sẽ không bao giờ lay chuyển,
La-mét thiên hạ muôn đời còn tưởng nhớ chính nhân.
Mêm 7 Họ không lo phải nghe tin dữ,
Nun hằng an tâm và tin cậy CHÚA,
Xa-méc 8 luôn vững lòng không sợ hãi chi
A-in và rốt cuộc coi khinh lũ địch thù.
Pê 9 Kẻ túng nghèo, họ rộng tay làm phúc,
Xa-đê đức công chính của họ tồn tại muôn đời,
Cốp uy thế họ vươn cao rực rỡ.
Rết 10 Thấy cảnh này ác nhân tức giận,
Sin nghiến răng nghiến lợi và mòn mỏi héo hon,
Tau ước vọng của ác nhân sẽ chẳng còn.

Tv 113 (112) Danh Chúa đáng ca ngợi*

1 Ha-lê-lui-a.
Hỡi tôi tớ CHÚA, hãy dâng lời ca ngợi,
nào ca ngợi danh thánh CHÚA đi !
2 Chúc tụng danh thánh CHÚA,
tự giờ đây cho đến mãi muôn đời !
3 Ca ngợi danh thánh CHÚA,
từ rạng đông tới lúc chiều tà !
4 CHÚA siêu việt trên hết mọi dân,
vinh quang Người vượt xa trời cao thẳm.
5 Ai sánh tày THƯỢNG ĐẾ Chúa ta, Đấng ngự chốn cao vời,
6 cúi xuống để nhìn xem bầu trời trái đất ?
7 Kẻ mọn hèn, Chúa kéo ra khỏi nơi cát bụi,
ai nghèo túng, Người cất nhắc từ đống phân tro,*
8 đặt ngồi chung với hàng quyền quý, hàng quyền quý dân Người.
9 Người làm cho đàn bà son sẻ
thành mẹ đông con, vui cửa vui nhà.

Tv 114 (113A)
Thiên Chúa cho Ít-ra-en vượt qua Biển Đỏ và sông Gio-đan

1 Ha-lê-lui-a.
Thuở Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập,
thuở nhà Gia-cóp rời bỏ ngoại bang,
2 thì Giu-đa trở thành nơi Chúa ngự,
Ít-ra-en nên lãnh địa của Người.*

3 Vừa thấy thế, biển liền trốn chạy,
sông Giô-đan cũng chảy ngược dòng.
4 Ví tựa bầy chiên, núi đồi nhảy nhót,
như thể đàn cừu, gò nổng tung tăng.

5 Biển kia ơi, việc gì mà trốn chạy ?
Giô-đan hỡi, cớ chi chảy ngược dòng ?
6 Kìa núi đồi, sao nhảy nhót ví tựa bầy chiên ?
Này gò nổng, sao tung tăng như thể đàn cừu ?

7 Trước thánh nhan Chúa, hỡi địa cầu, hãy rung chuyển,
trước thánh nhan Chúa Trời nhà Gia-cóp,
8 Người biến đá tảng thành hồ ao,
và sỏi đá nên mạch nước dồi dào.

Tv 115 (113B) Ca tụng ĐỨC CHÚA, Đấng duy nhất và nhân hậu

1 Xin đừng làm rạng rỡ chúng con, vâng lạy CHÚA, xin đừng,
nhưng xin cho danh Ngài rạng rỡ,
bởi vì Ngài thành tín yêu thương.
2 Sao chư dân lại nói : "Thiên Chúa chúng ở đâu ?"

3 Thiên Chúa chúng ta ở trên trời,
muốn làm gì là Chúa làm nên.
4 Tượng thần chúng chỉ là vàng bạc,
chỉ do tay người thế tạo thành.
5 Có mắt có miệng, không nhìn không nói,
6 có mũi có tai, không ngửi không nghe.
7 Có hai tay, không sờ không mó
có hai chân, không bước không đi,
từ cổ họng, không thốt ra một tiếng.
8 Ước gì kẻ làm ra hoặc tin ở tượng thần
cũng giống như chúng vậy.

9 Nhà Ít-ra-en, hãy tin cậy CHÚA,
chính Chúa độ trì, làm thuẫn đỡ khiên che.
10 Nhà A-ha-ron, hãy tin cậy CHÚA,
chính Chúa độ trì, làm thuẫn đỡ khiên che.
11 Ai kính sợ CHÚA, hãy tin cậy CHÚA,
chính Chúa độ trì, làm thuẫn đỡ khiên che.
12 CHÚA nhớ đến ta và sẽ ban phúc cả :
sẽ ban phúc cho nhà Ít-ra-en,
sẽ ban phúc cho nhà A-ha-ron,
13 sẽ ban phúc cho người kính sợ CHÚA,
cho người lớn cũng như kẻ nhỏ.
14 Nguyện xin CHÚA rộng rãi thi ân
cho anh em và cho con cháu.
15 Nguyện xin CHÚA, Đấng dựng nên đất trời,
xuống muôn phúc lành cho anh em.

16 Trời là trời của CHÚA,
còn đất thì Chúa cho con cái loài người.
17 Không phải người đã chết,
hay mọi kẻ bước vào
cõi thinh lặng ngàn thu
sẽ ca tụng ĐỨC CHÚA ;
18 nhưng là chính chúng ta,
những người còn đang sống,
chúng ta chúc tụng CHÚA
từ nay đến muôn đời.

Tv 116 (114-115) Lời kinh tạ ơn

1 Lòng tôi yêu mến Chúa, vì CHÚA đã nghe tiếng tôi khẩn nài,
2 Người lại lắng tai ngày tôi kêu cứu.
3 Dây tử thần đã bủa vây tôi chẳng chịt,
lưới âm ty chụp xuống trên mình.
4 Gặp gian truân sầu khổ, tôi đã kêu cầu danh CHÚA :
"Ôi lạy CHÚA, xin cứu gỡ mạng con !"
5 CHÚA là Đấng nhân từ chính trực,
Thiên Chúa chúng ta một dạ xót thương,
6 hằng gìn giữ những ai bé mọn,
tôi yếu đuối, Người đã cứu tôi.
7 Hồn tôi hỡi, thôi bình tĩnh lại,
vì trên ngươi, CHÚA đã xuống ơn lành ;
8 Chúa cứu gỡ mạng tôi khỏi chết,
giữ mắt này chẳng còn đẫm lệ,
ngăn ngừa tôi khỏi phải hụt chân.
9 Tôi sẽ bước đi trước mặt Người
trong cõi đất dành cho kẻ sống.
10 Tôi đã tin cả khi mình đã nói : "Ôi nhục nhã ê chề !"
11 Đã thốt ra trong cơn hốt hoảng : "Mọi người đều giả dối !"
12 Biết lấy chi đền đáp CHÚA bây giờ
vì mọi ơn lành Người đã ban cho ?
13 Tôi xin nâng chén mừng ơn cứu độ
và kêu cầu thánh danh ĐỨC CHÚA.
14 Lời khấn nguyện với CHÚA, tôi xin giữ trọn,
trước toàn thể dân Người.
15 Đối với CHÚA thật là đắt giá
cái chết của những ai trung hiếu với Người.
16 Vâng lạy CHÚA, thân này là tôi tớ,
tôi tớ Ngài, con của nữ tỳ Ngài,
xiềng xích trói buộc con, Ngài đã tháo cởi.
17 Con sẽ dâng lễ tế tạ ơn, và kêu cầu thánh danh ĐỨC CHÚA.
18 Lời khấn nguyện với CHÚA, tôi xin giữ trọn,
trước toàn thể dân Người,
19 tại khuôn viên đền CHÚA, giữa lòng ngươi, hỡi Giê-ru-sa-lem !
Ha-lê-lui-a.

Tv 117 (116) Kêu gọi mọi người ca tụng Chúa

1 Muôn nước hỡi, nào ca ngợi CHÚA,
ngàn dân ơi, hãy chúc tụng Người !
2 Vì tình Chúa thương ta thật là mãnh liệt,
lòng thành tín của Người bền vững muôn năm. Ha-lê-lui-a.

Tv 118 (117) Tạ ơn sau cuộc chiến thắng*

1 Hãy tạ ơn CHÚA vì Chúa nhân từ,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.
2 Ít-ra-en hãy nói lên rằng :
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.
3 Nhà A-ha-ron hãy nói lên rằng :
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.
4 Ai kính sợ CHÚA hãy nói lên rằng :
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.
5 Giữa cảnh gian truân, tôi đã kêu cầu CHÚA,
CHÚA đáp lời và giải thoát tôi.
6 Có CHÚA ở cùng tôi, tôi chẳng sợ gì,
hỏi người đời làm chi tôi được ?

7 Có CHÚA ở cùng tôi mà bênh đỡ,
tội dám nghênh lũ địch thù tôi.
8 Ẩn thân bên cạnh CHÚA TRỜI,
thì hơn tin cậy ở người trần gian.
9 Cậy vào thần thế vua quan,
chẳng bằng ẩn náu ở bên CHÚA TRỜI.

10 Chư dân xúm lại bủa vây tôi,
nhờ danh CHÚA, tôi đã trừ diệt chúng.
11 Chúng bủa vây tôi, trùng điệp tư bề,
nhờ danh CHÚA, tôi đã trừ diệt chúng.
12 Chúng bủa vây tôi như thể bầy ong,
chúng như lửa bụi gai cháy bừng bừng,
nhờ danh CHÚA, tôi đã trừ diệt chúng.
13 Chúng xô đẩy tôi, xô cho ngã,
nhưng CHÚA đã phù trợ thân này.
14 CHÚA là sức mạnh tôi, là Đấng tôi ca ngợi,
chính Người cứu độ tôi.
15 Kìa nghe tiếng reo mừng chiến thắng
trong doanh trại chính nhân :
16 "Tay hữu CHÚA đã ra oai thần lực, tay hữu CHÚA giơ cao,
tay hữu CHÚA đã ra oai thần lực."
17 Tôi không phải chết, nhưng tôi sẽ sống,
để loan báo những công việc CHÚA làm.
18 Sửa phạt tôi, vâng CHÚA sửa phạt tôi,
nhưng không nỡ để tôi phải chết.
19 Xin mở cửa công chính cho tôi
để tôi vào tạ ơn ĐỨC CHÚA.
20 Đây là cửa dẫn vào nơi CHÚA ngự,
chỉ những người công chính mới được qua.
21 Lạy Chúa, con xin tạ ơn Ngài
vì đã đáp lời con và thương cứu độ.

22 Tảng đá thợ xây nhà loại bỏ
lại trở nên đá tảng góc tường.*
23 Đó chính là công trình của CHÚA,
công trình kỳ diệu trước mắt chúng ta.
24 Đây là ngày CHÚA đã làm ra,
nào ta hãy vui mừng hoan hỷ.
25 Lạy CHÚA, xin ban ơn cứu độ,
lạy CHÚA, xin thương giúp thành công.

26 Nguyện xin Chúa tuôn đổ phúc lành
cho người tiến vào đây nhân danh CHÚA.
Từ nhà CHÚA, chúng tôi chúc lành cho anh em.
27 ĐỨC CHÚA là Thượng Đế, Người giãi sáng trên ta.
Tay cầm lá, hãy sắp thành đám rước đến bên cạnh bàn thờ.
28 Lạy Chúa, chính Ngài là Thiên Chúa của con,
xin dâng Ngài muôn câu cảm tạ ;
lạy Thiên Chúa con thờ, xin dâng Ngài vạn tiếng tôn vinh.

29 Hãy tạ ơn CHÚA vì Chúa nhân từ,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.

Tv 119 (118) Ca ngợi Lề Luật*

A-lép
1 Hạnh phúc thay ai sống đời hoàn thiện,
biết noi theo luật pháp CHÚA TRỜI.
2 Hạnh phúc thay kẻ tuân hành ý Chúa,
hết lòng hết dạ kiếm tìm Người.
3 Họ không làm điều ác, nhưng cứ đường lối Chúa mà đi.

4 Vâng lạy Chúa, Ngài đã ban huấn lệnh,
truyền chúng con tuân giữ vẹn toàn.
5 Ước mong sao con hằng vững bước
theo thánh chỉ Ngài ban.
6 Để con không xấu hổ
khi nhìn lại các mệnh lệnh của Ngài.
7 Con thành tâm dâng lời cảm tạ
vì được biết những quyết định công minh.
8 Thánh chỉ Ngài, con xin tuân giữ,
xin Ngài đừng nỡ bỏ rơi con.

Bết

9 Làm thế nào giữ được tuổi xuân trong trắng ?
Thưa phải tuân theo lời Chúa dạy.
10 Lạy Chúa, con hết dạ kiếm tìm Ngài,
xin chớ để con làm sai mệnh lệnh Chúa.
11 Lời Chúa hứa, lòng con ấp ủ,
để chẳng bao giờ bội nghĩa bất trung.
12 Lạy CHÚA, con dâng lời ca tụng,
thánh chỉ Ngài, xin dạy cho con.
13 Môi con hằng nhẩm đi nhắc lại,
các quyết định miệng Ngài phán ra.
14 Tuân theo thánh ý Ngài, con vui sướng
hơn là được tiền rừng bạc bể.
15 Con sẽ gẫm suy huấn lệnh Chúa truyền,
đưa mắt nhìn theo đường lối Chúa.
16 Con vui thú với thánh chỉ Ngài
chẳng quên lời Ngài phán.

Ghi-men

17 Xin tỏ lòng nhân hậu cùng tôi tớ Chúa đây
để con được sống và tuân giữ lời Ngài.
18 Xin mở mắt cho con nhìn thấy
luật pháp Ngài kỳ diệu biết bao.
19 Ở trên đời, con là thân lữ khách,
mệnh lệnh Ngài, xin đừng nỡ giấu con.
20 Hồn con những khát khao mòn mỏi,
hằng chờ mong quyết định của Ngài.
21 Chúa ngăm đe bọn người ngạo mạn,
khốn cho kẻ làm sai mệnh lệnh Ngài !
22 Xin đừng để con phải nhuốc nha tủi hổ,
vì thánh ý Ngài, con vẫn tuân theo.
23 Mặc quan quyền họp nhau mưu hại,
tôi tớ Ngài đây cứ gẫm suy thánh chỉ.
24 Vâng, thánh ý Ngài làm con vui sướng thoả thuê,
chỉ bảo con như những người cố vấn.

Đa-lét

25 Tấm thân này bị nhận xuống bùn đen,
theo lời Ngài, xin cho con được sống.
26 Con kể lể đường đời, Chúa đáp lại,
xin dạy cho con biết thánh chỉ Ngài.
27 Đường lối huấn lệnh Ngài, xin cho con hiểu rõ,
để con suy gẫm những kỳ công của Ngài.
28 Con đã phải buồn sầu ứa lệ,
như lời Ngài phán, xin đỡ con lên.
29 Xin giúp con tránh đường xảo trá
và thương ban cho con luật pháp Ngài.
30 Đường chân lý, này con đã chọn,
quyết định của Ngài, con khao khát đợi trông.
31 Con thiết tha với thánh ý Ngài, lạy CHÚA,
xin đừng để con phải nhục nhã ê chề.

32 Được Chúa thương mở lòng mở trí,
con chạy theo đường mệnh lệnh của Ngài.

Hê

33 Lạy CHÚA, xin dạy con đường lối thánh chỉ,
con nguyện đi theo mãi đến cùng.
34 Xin cho con được trí thông minh
để vâng theo luật Ngài và hết lòng tuân giữ.
35 Trên đường mệnh lệnh Chúa, xin dẫn con đi,
vì con ưa thích đường lối đó.
36 Xin hướng lòng con nghiêng về thánh ý,
không ngả theo lợi lộc tiền tài.
37 Xin giữ mắt này khỏi nhìn theo những gì hư ảo,
và cho con được sống nhờ đường lối của Ngài.
38 Xin thực hiện cho tôi tớ Ngài đấy lời đã hứa,
để người người kính sợ Thánh Danh.
39 Xin giữ con khỏi nỗi nhục nhằn con vẫn sợ,
vì quyết định của Ngài tốt đẹp dường bao !
40 Con khát khao huấn lệnh của Ngài,
vì Ngài công chính, xin cho con được sống.

Vau

41 Lạy CHÚA, xin cho con được hưởng tình thương Chúa,
và ơn cứu độ, theo lời hứa của Ngài.
42 Con sẽ đối đáp với người lăng nhục,
vì con tin cậy ở lời Ngài.
43 Xin đừng cất khỏi miệng con lời chân lý,
vì quyết định của Ngài, con vẫn cậy trông.
44 Luật pháp Ngài, con nguyện hằng tuân giữ
tới muôn thuở muôn đời.
45 Con thảnh thơi tiến bước,
vì huấn lệnh của Ngài, con mải miết dõi theo.
46 Trước mặt vua quan, con giãi bày thánh ý,
lòng không chút hổ ngươi.
47 Con vui thú với mệnh lệnh của Ngài
và hết lòng yêu mến.
48 Mệnh lệnh Ngài, con giơ tay đón nhận,
thánh chỉ Ngài, con sẽ gẫm suy.

Da-in

49 Xin Chúa nhớ lại lời phán cùng tôi tớ,
lời ban niềm hy vọng cho con.
50 Lời hứa của Ngài làm cho con được sống,
đó là điều an ủi con trong cảnh khốn cùng.
51 Phường kiêu ngạo nặng lời chế giễu,
nhưng luật Ngài, con chẳng lìa xa.
52 Lạy CHÚA, con nhớ lại quyết định xưa của Ngài,
và lòng đầy an ủi.
53 Con nổi giận với bọn ác nhân,
vì chúng đã bỏ quên luật Chúa.
54 Thánh chỉ Ngài là khúc nhạc của con,
giữa cảnh đời tha hương lữ thứ.
55 Suốt đêm trường, con nhắc nhở Thánh Danh,
và lạy CHÚA, con sẽ tuân thủ luật Ngài.
56 Huấn lệnh Chúa truyền, con lo vâng giữ,
đó chính là nhiệm vụ của con.

Khết

57 Lạy CHÚA, con đã nói :
phần của con là tuân giữ lời Ngài.
58 Con hết lòng xin Chúa bao dung,
xót phận con như lời Ngài đã hứa.
59 Con xét lại đường lối con đi,
và quay gót trở về cùng thánh ý.

60 Con mau lẹ chứ không trì hoãn
tuân theo mệnh lệnh Ngài.
61 Con bị lưới ác nhân vây bủa,
nhưng luật Ngài, con vẫn không quên.
62 Nửa đêm con thức dậy tạ ơn Chúa,
vì quyết định của Ngài thật công minh.
63 Con làm bạn với mọi người kính sợ Chúa
và những ai tuân giữ huấn lệnh Ngài.
64 Lạy CHÚA, trái đất tràn đầy tình thương Chúa,
thánh chỉ Ngài, xin dạy cho con.

Tết

65 Lạy CHÚA, Chúa hậu đãi tôi tớ Ngài đây,
như lời Ngài đã phán.
66 Xin dạy con hiểu cho tường, xét cho đúng,
vì con vẫn tin vào mệnh lệnh Ngài.
67 Con lầm lạc khi chưa bị khổ,
nhưng giờ đây chú tâm đến lời hứa của Ngài.
68 Chúa nhân hậu, hay làm ơn làm phúc,
thánh chỉ Ngài, xin dạy cho con.
69 Nhằm hại con, bọn kiêu căng đặt điều bôi nhọ,
nhưng huấn lệnh Ngài ban, con vâng giữ hết lòng.
70 Như đầy ứ mỡ, lòng chúng ra ngu muội,
phần con vẫn vui thú với luật Ngài.
71 Đau khổ quả là điều hữu ích,
để giúp con học biết thánh chỉ Ngài.
72 Con coi trọng luật Chúa truyền ban
hơn vàng muôn bạc triệu.

Giốt

73 Tay Chúa đã nắn con nên hình nên dạng,
xin mở trí cho con học biết mệnh lệnh Ngài.
74 Kẻ kính sợ Ngài thấy con mà hoan hỷ,
vì con trông cậy ở lời Ngài.
75 Lạy CHÚA, con biết : quyết định của Ngài thật công minh,
Ngài làm con khổ nhục cũng là đúng lý.
76 Xin Chúa lấy tình thương mà an ủi,
theo lời đã hứa với tôi tớ Ngài đây.
77 Xin chạnh lòng thương cho con được sống,
vì luật Ngài làm con vui sướng thoả thuê.
78 Nhục cho bọn kiêu kỳ hành hạ con vô cớ,
phần con vẫn gẫm suy huấn lệnh Ngài.
79 Kẻ kính sợ Ngài, kẻ am tường thánh ý,
mong sao họ quay về với con.
80 Xin cho con hết lòng tuân theo thánh chỉ,
để con khỏi nhục nhã ê chề.

Cáp

81 Hồn tiêu hao đợi trông Ngài cứu độ,
con vẫn trông cậy ở lời Ngài.
82 Mòn đôi mắt bởi mong điều Chúa hứa,
con tự nhủ : đến bao giờ Ngài mới ủi an ?
83 Dù có như bầu da gác bếp,
con cũng chẳng quên thánh chỉ Ngài.
84 Tôi tớ Ngài đây còn sống được bao lăm ?
Kẻ ngược đãi con, khi nào Ngài mới xử ?
85 Phường kiêu ngạo đào hố để hại con,
chẳng kể gì luật Chúa.
86 Mệnh lệnh Chúa thảy đều chân thật,
con bị ngược đãi vô cớ, xin cứu giúp con cùng !
87 Một chút nữa là chúng diệt con trên đất này,
nhưng con chẳng bỏ huấn lệnh Ngài ban.

88 Xin lấy lòng nhân hậu mà cho con được sống,
thánh ý của Ngài, con sẽ tuân theo.

La-mét

89 Muôn lạy CHÚA, lời Ngài bền vững
đến ngàn đời, trên cõi trời cao.
90 Lòng thành tín Chúa trải bao thế hệ,
Ngài củng cố địa cầu, địa cầu tồn tại mãi.
91 Theo quyết định Chúa, mọi loài tồn tại mãi đến nay,
vì muôn sự đều phục vụ Chúa.
92 Nếu luật Ngài chẳng làm con vui thoả,
gặp cơn khổ nhục, con đã tiêu vong.
93 Con nguyện chẳng hề quên huấn lệnh Ngài,
vì nhờ đó, Ngài đã cho con được sống.
94 Con thuộc về Chúa, xin Ngài cứu độ,
bởi con tìm kiếm huấn lệnh Ngài.
95 Bọn gian ác rình hãm hại con,
thánh ý Ngài, con chú tâm suy gẫm.
96 Mọi sự toàn hảo, con thấy đều hữu hạn,
nhưng mệnh lệnh Ngài trải rộng vô biên.

Mêm

97 Luật pháp Ngài, lạy Chúa, con yêu chuộng dường bao,
suốt ngày cứ suy đi gẫm lại !
98 Mệnh lệnh Chúa làm con khôn hơn địch thủ,
vì con hằng ấp ủ mệnh lệnh đó trong lòng.
99 Con được thông suốt hơn cả thầy dạy,
vì con thường gẫm suy thánh ý ;
100 am hiểu hơn các bậc lão thành,
bởi huấn lệnh Ngài, con đã tuân theo.
101 Mọi nẻo đường tà, chân con chẳng bước,
cốt làm sao giữ được lời Ngài.
102 Con chẳng lìa xa điều Ngài quyết định,
bởi chính Ngài chỉ giáo cho con.
103 Con cảm thấy lời Ngài đã hứa
ngọt ngào hơn mật ong trong miệng.
104 Con thành người sáng suốt nhờ huấn lệnh Ngài ban,
nên con ghét mọi đường nẻo gian tà.

Nun

105 Lời Chúa là ngọn đèn soi cho con bước,
là ánh sáng chỉ đường con đi.
106 Con đã thề và con xin cam kết
giữ quyết định công minh của Ngài.
107 Lạy CHÚA, thân con bị muôn phần khổ nhục,
theo lời Ngài, xin cho con được sống.
108 Lạy CHÚA, xin khứng nhận lời tán tạ con dâng
và dạy con biết những quyết định của Ngài.
109 Mạng sống này luôn lâm vòng nguy hiểm,
song luật Ngài, con vẫn không quên.
110 Nhằm hại con, bọn ác nhân gài bẫy,
nhưng con chẳng lạc xa huấn lệnh Ngài.
111 Thánh ý Ngài là gia nghiệp con mãi mãi,
vì đó là hoan lạc của lòng con.
112 Con hướng lòng quyết thực thi thánh chỉ,
mãi mãi cho đến cùng.

Xa-méc

113 Kẻ hai lòng, con chê con ghét,
nhưng luật Ngài, con chuộng con yêu.
114 Chúa là nơi con ẩn náu, là thuẫn đỡ,
con vẫn trông cậy ở lời Ngài.
115 Đi cho rảnh mắt ta, hỡi phường tác hại,
để ta còn tuân giữ mệnh lệnh Chúa ta.

116 Theo lời Chúa hứa, xin cho con được sống,
đừng để con thất vọng ê chề.
117 Xin phù trợ để con được cứu,
và con sẽ luôn luôn nhìn ngắm thánh chỉ Ngài.
118 Những ai xa lìa thánh chỉ, Chúa đều khinh,
vì mánh lới họ là trò gạt gẫm.
119 Mọi ác nhân trên đời, Chúa coi như rỉ sắt,
nên con đã mến yêu thánh ý Ngài.
120 Kinh hãi Chúa, con rùng mình sởn ốc,
quyết định Ngài làm cho con những sợ cùng lo.

A-in

121 Con đã làm điều chính trực công minh,
xin đừng bỏ mặc con cho bọn người ức hiếp.
122 Hạnh phúc tôi tớ Ngài đây, xin bảo đảm,
để phường kiêu ngạo đừng ức hiếp thân này.
123 Con mỏi mắt trông ơn Ngài cứu độ,
trông lời hứa công chính của Ngài.
124 Với tôi tớ này, xin lấy tình thương mà đối xử,
thánh chỉ Ngài, xin dạy cho con.
125 Con là tôi tớ Ngài, xin ban trí thông minh,
để con được am tường thánh ý.
126 Đã đến thời CHÚA ra tay hành động,
vì người ta vi phạm luật Ngài.
127 Vì thế, mệnh lệnh Ngài, con yêu quý,
quý hơn vàng, hơn cả vàng y.
128 Vì thế, theo mọi huấn lệnh Ngài, con thẳng bước,
lòng ghét mọi đường nẻo gian tà.

Pê

129 Thánh ý Chúa kỳ diệu lắm thay,
nên hồn con tuân giữ.
130 Giải thích lời Ngài là đem lại ánh sáng
cho kẻ đơn sơ thông hiểu am tường.
131 Con há miệng và con hớp lấy,
vì khát khao mệnh lệnh của Ngài.
132 Xin đoái nhìn con và động lòng trắc ẩn,
như đã quyết định cho người mến Thánh Danh.
133 Theo lời hứa của Ngài, xin cho con vững bước,
chớ để sự gian tà chế ngự được con ;
134 cứu con khỏi ác nhân hà hiếp,
con sẽ tuân theo huấn lệnh của Ngài.
135 Xin toả ánh tôn nhan rạng ngời trên tôi tớ Chúa,
thánh chỉ Ngài, xin dạy bề tôi.
136 Mắt này suối lệ tuôn rơi,
bởi chưng luật Chúa người đời chẳng tuân.

Xa-đê

137 Lạy CHÚA, Ngài quả là chính trực,
quyết định của Ngài thật công minh.
138 Ngài đem thánh ý ban hành,
thảy đều một mực chí thành chí công.
139 Lửa nhiệt tình làm con héo hắt,
bởi kẻ thù con đã quên lời Ngài.
140 Lời hứa của Ngài được hoàn toàn chứng nghiệm,
nên tôi tớ Ngài yêu chuộng thiết tha.
141 Dầu hèn mọn và bị người khinh dể,
huấn lệnh Ngài, con cũng chẳng quên.
142 Công lý của Chúa : công lý trường tồn,
luật Chúa truyền ban quả là chân lý.
143 Khốn khổ ngặt nghèo tuy ập xuống thân con,
mệnh lệnh Ngài vẫn làm con vui thoả.

144 Thánh ý Ngài mãi mãi công minh,
xin cho hiểu ngọn nguồn, để con được sống.

Cốp

145 Con kêu van hết lòng, lạy CHÚA, xin đáp lại,
thánh chỉ Ngài, con sẽ vâng theo.
146 Con kêu lên Chúa, xin Ngài cứu chữa,
để con tuân giữ thánh ý Ngài.
147 Hừng đông chưa xuất hiện, con đã kêu xin,
con hằng cậy trông ở lời Chúa.
148 Canh khuya chưa tàn, này mắt con đã mở,
để suy niệm lời hứa của Ngài.
149 Xin nghe tiếng con, lạy CHÚA, bởi vì Ngài nhân hậu,
theo quyết định của Ngài, xin cho con được sống.
150 Bọn bất lương sống xa luật Ngài
đã đến gần con mà bách hại.
151 Nhưng lạy CHÚA, Chúa ở gần bên con,
mệnh lệnh Chúa đều là chân lý.
152 Về thánh ý, từ lâu con đã hiểu :
Ngài đã thiết lập đến muôn đời.

Rết

153 Con khổ cực, xin Chúa đoái nhìn và giải thoát,
vì con chẳng quên luật pháp Ngài.
154 Xin biện hộ và cứu chuộc con,
theo lời hứa của Ngài, xin cho con được sống.
155 Ơn cứu độ ở xa kẻ dữ,
bởi chúng không tìm kiếm thánh chỉ Ngài.
156 Lạy CHÚA, lòng thương xót của Ngài thật bao la,
theo quyết định của Ngài, xin cho con được sống.
157 Những kẻ bắt bớ hành hạ con thật là nhiều,
nhưng thánh ý Ngài, con chẳng lìa xa.
158 Con nhìn quân phản phúc mà ghê tởm,
lời hứa của Ngài, chúng chẳng quan tâm.
159 Chúa thấy cho : lòng con mộ mến huấn lệnh Ngài,
lạy CHÚA, vì Ngài nhân hậu, xin cho con được sống.
160 Căn nguyên lời Ngài là chân lý,
mọi quyết định công minh của Ngài tồn tại muôn năm.

Sin

161 Quan quyền bách hại con vô cớ,
nhưng lòng này sợ lời Chúa mà thôi.
162 Con mừng vui vì lời hứa của Ngài,
như kẻ thâu được nhiều chiến lợi phẩm.
163 Điều giả dối, con chê con ghét,
luật pháp Ngài, những mến cùng yêu.
164 Con ca tụng Chúa mỗi ngày bảy lượt,
vì những quyết định công minh của Ngài.
165 Kẻ yêu luật Chúa hưởng an bình thư thái,
chẳng còn lo gặp chướng ngại nào.
166 Lạy CHÚA, con đợi trông ơn Ngài cứu độ,
mệnh lệnh Ngài, con vẫn thực thi.
167 Thánh ý Chúa, trọn bề tuân giữ,
hồn mến yêu hằm mộ chẳng rời.
168 Đường con Chúa rõ mười mươi,
huấn lệnh, thánh ý, con thời vâng theo.

Tau

169 Tiếng con kêu, nguyện thấu tới Ngài, lạy CHÚA,
theo lời Ngài, xin mở trí cho con.
170 Ước chi lời cầu khẩn của con vọng tới Ngài,
xin giải thoát cho, như lời Ngài đã hứa.
171 Môi này nguyện trào dâng câu tán tụng,
vì Ngài dạy thánh chỉ cho con.

172 Lời hứa của Ngài, miệng con xin mừng hát,
mệnh lệnh của Ngài thảy đều công minh.
173 Cầu mong Ngài ra tay phù trợ,
vì con đã chọn theo huấn lệnh Ngài.
174 Lạy CHÚA, con khát mong ơn Ngài cứu độ,
luật Ngài làm con vui sướng thoả thuê.
175 Ước gì con sống để dâng Ngài lời ca tụng,
cầu mong quyết định của Ngài phù hộ con.
176 Con phiêu bạt tựa hồ chiên lạc lối,
xin kiếm tìm tôi tớ Ngài đây,
vì con chẳng quên mệnh lệnh của Ngài.

Tv 120 (119) Ước mong được sống bình an*

1 *Ca khúc lên Đền.*

Lúc ngặt nghèo, tôi kêu lên cùng CHÚA,
Chúa đã thương đáp lời.
2 Lạy CHÚA, xin Ngài cứu mạng con
khỏi môi miệng điêu ngoa, tấc lưỡi phỉnh phờ.
3 Lưỡi phỉnh phờ kia hỡi !
Chúa sẽ giáng gì xuống ngươi đây,
và còn thêm chi nữa ?
4 Giáng toàn mũi tên nhọn của người chiến binh,
thêm những hòn than đước đỏ hồng !
5 Thật bất hạnh cho tôi
phải trú ngụ trong miền rợ Me-séc,
phải sống cùng dân du mục Kê-đa.
6 Tấm thân này trải bao năm tháng
7 sống cùng những kẻ ghét hoà bình.
Tôi vốn chuộng hoà bình.
Nhưng hễ tôi nói tới, thì phe họ lại muốn chiến tranh.

Tv 121 (120) ĐỨC CHÚA là Đấng bảo vệ Dân*

1 *Ca khúc lên Đền.*

Tôi ngước mắt nhìn lên rặng núi,
ơn phù hộ tôi đến tự nơi nao ?
2 Ơn phù hộ tôi đến từ ĐỨC CHÚA
là Đấng dựng nên cả đất trời.
3 Xin Đấng gìn giữ bạn đừng để bạn lỡ chân trật bước,
xin Người chớ ngủ quên.
4 Đấng gìn giữ Ít-ra-en,
lẽ nào chợp mắt ngủ quên cho đành !
5 Chính CHÚA là Đấng canh giữ bạn,
chính CHÚA là Đấng vẫn chở che,
Người luôn luôn ở gần kề.
6 Ngày sáu khắc, vầng ô không tác hoạ,
đêm năm canh, vành nguyệt chẳng hại chi.
7 CHÚA giữ gìn bạn khỏi mọi điều bất hạnh,
giữ gìn cho sinh mệnh an toàn.
8 CHÚA giữ gìn bạn lúc ra vào lui tới,
từ giờ đây cho đến mãi muôn đời.

Tv 122 (121) Thành Thánh Giê-ru-sa-lem*

1 *Ca khúc lên Đền. Của vua Đa-vít.*

Vui dường nào khi thiên hạ bảo tôi :
"Ta cùng trẩy lên đền thánh CHÚA !"

Và giờ đây, Giê-ru-sa-lem hỡi,
2 cửa nội thành, ta đã dừng chân.

3 Giê-ru-sa-lem khác nào đô thị
được xây nên một khối vẹn toàn.
4 Từng chi tộc, chi tộc của CHÚA,
trẩy hội lên đến ở nơi đây,
để danh CHÚA, họ cùng xưng tụng,
như lệnh đã truyền cho Ít-ra-en.
5 Cũng nơi đó, đặt ngai xét xử,
ngai vàng của vương triều Đa-vít.

6 Hãy nguyện chúc Giê-ru-sa-lem được thái bình,
rằng : "Chúc thân hữu của thành luôn thịnh đạt,
7 tường trong luỹ ngoài hằng yên ổn,
lâu đài dinh thự mãi an ninh."
8 Nghĩ tới anh em cùng là bạn hữu,
tôi nói rằng : "Chúc thành đô an lạc."
9 Nghĩ tới đền thánh CHÚA, Thiên Chúa chúng ta thờ,
tôi ước mong thành được hạnh phúc, hỡi thành đô.

Tv 123 (122) Dân Ít-ra-en bị áp bức đặt hy vọng nơi Thiên Chúa*

1 *Ca khúc lên Đền.*

Con ngước mắt hướng nhìn lên Chúa,
Đấng đang ngự trên trời.
2 Quả thực như mắt của gia nhân hướng nhìn tay ông chủ,
như mắt của nữ tỳ hướng nhìn tay bà chủ,
mắt chúng ta cũng hướng nhìn lên CHÚA
là Thiên Chúa chúng ta,
tới khi Người xót thương chút phận.

3 Dủ lòng thương, lạy CHÚA, xin dủ lòng thương,
bởi chúng con bị khinh miệt ê chề ;
4 hồn thật quá ê chề vì hứng chịu
lời nhạo báng của phường tự mãn,
giọng khinh người của bọn kiêu căng.

Tv 124 (123) Ít-ra-en được phù hộ khi kêu cầu danh ĐỨC CHÚA

1 *Ca khúc lên Đền. Của vua Đa-vít.*

Nếu mà CHÚA chẳng đỡ bênh ta,
nhà Ít-ra-en hãy nói rằng :
2 Nếu mà CHÚA chẳng đỡ bênh ta,
khi thiên hạ nhằm ta xông tới,
3 hẳn là họ đã nuốt sống ta rồi,
lúc đùng đùng giận ta như vậy ;
4 hẳn là nước đã cuốn ta đi,
dòng thác lũ dâng lên ngập đầu ngập cổ ;
5 hẳn là nước cuồn cuộn đã dâng lên ngập cổ ngập đầu.

6 Xin chúc tụng ĐỨC CHÚA
đã không bỏ mặc ta làm mồi ngon cho nanh vuốt họ.
7 Hồn ta tựa cánh chim thoát lưới người đánh bẫy ;
lưới giăng đã đứt rồi, thế là ta thoát nạn.
8 Ta được phù hộ là nhờ danh thánh CHÚA,
Đấng đã dựng nên cả đất trời.

Tv 125 (124) ĐỨC CHÚA che chở Dân Người

[1] *Ca khúc lên Đền.*

Ai tin tưởng vào CHÚA, khác nào núi Xi-on
chẳng bao giờ lay chuyển, muôn thuở vẫn trường tồn.
[2] Như núi đồi bao bọc thành Giê-ru-sa-lem,
CHÚA bao bọc dân Người bây giờ và mãi mãi.
[3] Chúa sẽ không cho vương trượng ác nhân
đè nặng trên phần đất người lành,
kẻo người lành tra tay làm điều ác.
[4] Lạy CHÚA, xin đối xử nhân hậu với người nhân hậu
và những ai lòng dạ thẳng ngay.
[5] Nhưng kẻ ngả theo đường tà vạy,
xin CHÚA đuổi đi cùng bọn làm điều ác.
Nguyện chúc Ít-ra-en được thái bình.

Tv 126 (125) Niềm vui và hy vọng đặt nơi Chúa*

[1] *Ca khúc lên Đền.*

Khi CHÚA dẫn tù nhân Xi-on trở về,
ta tưởng mình như giữa giấc mơ.
[2] Vang vang ngoài miệng câu cười nói,
rộn rã trên môi khúc nhạc mừng.
Bấy giờ trong dân ngoại, người ta bàn tán :
"Việc CHÚA làm cho họ, vĩ đại thay !"
[3] Việc CHÚA làm cho ta, ôi vĩ đại !
ta thấy mình chan chứa một niềm vui.
[4] Lạy CHÚA, xin dẫn tù nhân chúng con về,
như mưa dẫn nước về suối cạn miền Nam.
[5] Ai nghẹn ngào ra đi gieo giống,
mùa gặt mai sau khấp khởi mừng.
[6] Họ ra đi, đi mà nức nở, mang hạt giống vãi gieo ;
lúc trở về, về reo hớn hở, vai nặng gánh lúa vàng.

Tv 127 (126) Vất vả uổng công, nếu không có Chúa giúp*

[1] *Ca khúc lên Đền. Của vua Sa-lô-môn.*

Ví như CHÚA chẳng xây nhà,
thợ nề vất vả cũng là uổng công.
Thành kia mà CHÚA không phòng giữ,
uổng công người trấn thủ canh đêm.
[2] Bạn có thức khuya hay dậy sớm,
khó nhọc làm ăn cũng hoài công.
Còn kẻ được Chúa thương dầu có ngủ,
Người vẫn ban cho đủ tiêu dùng.
[3] Này con cái là hồng ân của CHÚA,
con mình sinh hạ là phần thưởng Chúa ban.
[4] Bầy con sinh hạ thời son trẻ
tựa nắm tên người dũng sĩ cầm tay.
[5] Hạnh phúc thay người nào
đeo ống đầy loại tên như thế !
Họ sẽ không nhục nhã
khi phải đến cửa công
tranh tụng với địch thù.

Tv 128 (127) Hạnh phúc thay kẻ kính sợ Chúa*

[1] *Ca khúc lên Đền.*

Hạnh phúc thay bạn nào kính sợ CHÚA,
ăn ở theo đường lối của Người.

2 Công khó tay bạn làm, bạn được an hưởng,
bạn quả là lắm phúc nhiều may.
3 Hiền thê bạn trong cửa trong nhà
khác nào cây nho đầy hoa trái ;
và bầy con tựa những cây ô-liu mơn mởn,
xúm xít tại bàn ăn.

4 Đó chính là phúc lộc CHÚA dành cho kẻ kính sợ Người.
5 Xin CHÚA từ Xi-on xuống cho bạn muôn vàn ơn phúc.
Ước chi trong suốt cả cuộc đời
bạn được thấy Giê-ru-sa-lem phồn thịnh,
6 được sống lâu bên đàn con cháu.

Nguyện chúc Ít-ra-en vui hưởng thái bình.

Tv 129 (128) Bị hà hiếp, dân Chúa vẫn một niềm tin tưởng*

1 *Ca khúc lên Đền.*

Từ lúc tôi còn trẻ, chúng hà hiếp tôi nhiều,
Ít-ra-en hãy nói lên điều đó.
2 Từ lúc tôi còn trẻ, chúng hà hiếp tôi nhiều,
nhưng đã không hề thắng được tôi.
3 Trên lưng này, chúng cày ngang cày dọc,
đào xới lên những luống thật dài.
4 Nhưng mà CHÚA công minh
đã chặt đứt chão thừng quân gian ác.

5 Ước chi những kẻ thù Xi-on
đều nhục nhã tháo lui hết thảy,
6 và nên như cỏ mọc mái nhà
chưa ai nhổ mà đã héo khô !
7 Tay thợ gặt không lượm chi thứ đó,
cả người bó lúa cũng chẳng ôm về.
8 Khách qua đường không ai chào hỏi chúng :
CHÚA ban phúc lành cho anh em.

Chúng tôi chúc lành cho anh em nhân danh CHÚA.

Tv 130 (129) Tiếng kêu từ vực thẳm*

1 *Ca khúc lên Đền.*

Từ vực thẳm, con kêu lên Ngài, lạy CHÚA,
2 muôn lạy Chúa, xin Ngài nghe tiếng con.
Dám xin Ngài lắng tai để ý
nghe lời con tha thiết nguyện cầu.

3 Ôi lạy CHÚA, nếu như Ngài chấp tội,
nào có ai đứng vững được chăng ?
4 Nhưng Chúa vẫn rộng lòng tha thứ
để chúng con biết kính sợ Ngài.

5 Mong đợi CHÚA, tôi hết lòng mong đợi,
cậy trông ở lời Người.
6 Hồn tôi trông chờ Chúa,
hơn lính canh mong đợi hừng đông.
Hơn lính canh mong đợi hừng đông,
7 trông cậy CHÚA đi, Ít-ra-en hỡi,
bởi CHÚA luôn từ ái một niềm,
ơn cứu chuộc nơi Người chan chứa.
8 Chính Người sẽ cứu chuộc Ít-ra-en
cho thoát khỏi tội khiên muôn vàn.

Tv 131 (130) Như trẻ thơ đặt hết niềm tin nơi Chúa*

1 *Ca khúc lên Đền. Của vua Đa-vít.*

Lòng con chẳng dám tự cao,
mắt con chẳng dám tự hào, CHÚA ơi !
Đường cao vọng, chẳng đời nào bước,
việc diệu kỳ vượt sức, chẳng cầu ;
2 hồn con, con vẫn trước sau
giữ cho thinh lặng, giữ sao thanh bình.
Như trẻ thơ nép mình lòng mẹ,
trong con, hồn lặng lẽ an vui.
3 Cậy vào CHÚA, Ít-ra-en ơi,
từ nay đến mãi muôn đời muôn năm.

Tv 132 (131) Lời Chúa hứa cùng nhà Đa-vít

1 *Ca khúc lên Đền.*

Lạy CHÚA, xin Ngài nhớ đến vua Đa-vít
và mọi công lao vất vả của người ;
2 chính người đã đoan thệ cùng ĐỨC CHÚA,
đã khấn hứa cùng Đấng Toàn Năng của Gia-cóp rằng :
3 "Tôi quyết chẳng về nhà,
chẳng lên giường nằm nghỉ,
4 chẳng bao giờ chợp mắt khép mi,
5 khi chưa tìm được một nơi cho CHÚA ngự,
một ngôi đền cho Đấng Toàn Năng của Gia-cóp."
6 Này đây khi ở Ép-ra-tha,
chúng tôi đã nghe nói đến hòm bia,
chúng tôi tìm thấy hòm bia đó tại cánh đồng Gia-a.
7 Nào ta tiến vào nơi Chúa ngự,
phủ phục trước bệ rồng.
8 Lạy CHÚA, xin đứng dậy, để cùng với hòm bia oai linh Chúa
ngự về chốn nghỉ ngơi.
9 Ước chi hàng tư tế của Ngài mặc lấy sự công chính,
kẻ hiếu trung với Ngài được cất tiếng hò reo.
10 Vì vua Đa-vít, trung thần của Chúa,
xin đừng xua đuổi đấng Chúa đã xức dầu phong vương.
11 ĐỨC CHÚA đã thề cùng vua Đa-vít
và sẽ không thất tín bao giờ,
thề rằng : "Chính con ruột của ngươi,
Ta sẽ đặt lên thừa kế ngai vàng.
12 Con cái ngươi mà giữ giao ước của Ta
và mệnh lệnh Ta truyền cho chúng,
thì con cái chúng đến muôn đời
cũng sẽ được lên kế vị ngươi !"
13 Vì ĐỨC CHÚA đã chọn Xi-on,
đã thích lấy chốn này làm nơi Người ngự.
14 Người phán : "Đây là chốn Ta nghỉ ngơi đến muôn đời,
Ta sẽ ngự nơi này, vì Ta ưa thích.
15 Ta sẽ đổ xuống muôn hồng ân,
cho Xi-on được lương thực dồi dào,
và ban cho kẻ nghèo được no nê cơm bánh.
16 Ta sẽ cho hàng tư tế mặc lấy ơn cứu độ
và kẻ hiếu trung sẽ vui sướng reo hò.
17 "Nơi đây, Ta sẽ cho Đa-vít một dòng dõi hùng cường,
sẽ thắp cho người Ta đã xức dầu phong vương
một ngọn đèn luôn luôn cháy sáng.

18 Kẻ thù vua, Ta phủ đầy nhục nhã,
còn trên đầu vua, rực rỡ ánh triều thiên."

Tv 133 (132) Anh em thuận hoà thì tốt đẹp biết bao

1 *Ca khúc lên Đền. Của vua Đa-vít.*

Ngọt ngào tốt đẹp lắm thay,
anh em được sống vui vầy bên nhau,
2 như dầu quý đổ trên đầu
xuống râu xuống cổ áo chầu A-ha-ron,
3 như sương từ đỉnh Khéc-môn
toả trên đồi núi Xi-on lan tràn,
nơi đây ân huệ CHÚA ban,
chính là sự sống chứa chan muôn đời.

Tv 134 (133) Kính đêm trong Đền Thánh*

1 *Ca khúc lên Đền.*

Hỡi tất cả những người tôi tớ CHÚA
ứng trực suốt đêm trong thánh điện, nào chúc tụng CHÚA đi !
2 Hãy giơ tay hướng về cung thánh
mà dâng lên lời chúc tụng Người.
3 Cúi xin Đấng tạo thành trời đất
xuống cho bạn muôn vàn phúc cả
từ núi thánh Xi-on.

Tv 135 (134) Ca tụng Chúa đã thực hiện bao kỳ công*

1 Ha-lê-lui-a.
Nào ca tụng danh thánh CHÚA đi,
ca tụng Người, hỡi tôi tớ CHÚA
2 đang ứng trực trong cung điện Người,
tại khuôn viên đền Thiên Chúa chúng ta !
3 Ca tụng CHÚA đi, vì CHÚA nhân hậu,
đàn hát mừng danh thánh, vì danh thánh ngọt ngào.
4 Vì CHÚA đã chọn nhà Gia-cóp,
dành Ít-ra-en làm sản nghiệp riêng.
5 Tôi quả rõ : CHÚA thật là cao cả,
Chúa chúng ta vượt trên hết chư thần.
6 Muốn làm gì là CHÚA làm nên,
chốn trời cao cùng nơi đất thấp,
lòng biển cả và đáy vực sâu.
7 Từ cùng tận địa cầu xa tắp,
Chúa đẩy lên từng lớp mây trời,
làm cho chớp giật mưa rơi,
mở kho thả gió khắp nơi tung hoành.
8 Chúa sát hại các con đầu lòng Ai-cập,
của loài vật cũng như loài người.
9 Ngay tại đất ngươi, Ai-cập hỡi,
Người giáng xuống những điềm thiêng dấu lạ,
phạt Pha-ra-ô cùng với bầy tôi.
10 Người đập tan tành nhiều dân nước,
tiêu diệt bao lãnh chúa hùng cường :
11 Cả Xi-khôn, vua dân tộc E-mô-ri,
lẫn vua Óc cầm quyền Ba-san nữa,
cùng mọi vương quốc miền Ca-na-an.
12 Chúa lấy đất họ, ban làm gia sản,
gia sản cho dân Người là Ít-ra-en.

13 Thánh danh Ngài, lạy CHÚA, sẽ trường tồn vạn kỷ,
trải qua muôn thế hệ, thiên hạ nhắc nhớ Ngài.
14 CHÚA sẽ xét xử cho thần dân
sẽ dủ lòng thương hàng tôi tớ.

15 Tượng thần chư dân chỉ là vàng bạc,
chỉ do tay người thế tạo thành :
16 Có mắt có miệng, không nhìn không nói,
17 có hai tai, mà chẳng thể nghe chi,
không chút hơi thở nơi mồm nơi miệng.
18 Ước gì kẻ làm ra hoặc tin ở tượng thần,
cũng giống như chúng vậy !

19 Nhà Ít-ra-en, nào chúc tụng CHÚA,
nhà A-ha-ron, chúc tụng CHÚA đi !
20 Nhà Lê-vi, nào chúc tụng CHÚA,
ai kính sợ CHÚA, chúc tụng CHÚA đi !
21 Từ Xi-on, xin chúc tụng CHÚA,
Đấng ngự tại thành Giê-ru-sa-lem.
Ha-lê-lui-a.

Tv 136 (135) Tạ ơn Thiên Chúa*

1 Hãy tạ ơn CHÚA vì Chúa nhân từ,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.
2 Hãy tạ ơn Thần các thần,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.
3 Hãy tạ ơn Chúa các chúa,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.

4 Chỉ có Người làm nên những kỳ công vĩ đại,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương,
5 tầng trời cao, Chúa tạo dựng tài tình,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương,
6 trải mặt đất này trên làn nước bao la,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương,
7 Người làm ra những đèn trời to lớn
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương,
8 cho thái dương điều khiển ban ngày,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương,
9 đặt trăng sao hướng dẫn ban đêm,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.

10 Người sát hại các con đầu lòng Ai-cập,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương,
11 dang cánh tay uy quyền mạnh mẽ,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương,
12 dẫn Ít-ra-en ra khỏi xứ này,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.
13 Nước Biển Đỏ, Chúa phân làm hai khối,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương,
14 đưa Ít-ra-en lối giữa băng qua,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương,
15 xô xuống biển Pha-ra-ô cùng binh tướng,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.
16 Chúa dẫn đưa dân Người qua sa mạc,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương,
17 sát hại bao lãnh chúa hùng cường,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương,

18 tiêu diệt những quân vương hiển hách,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương,
19 vua Xi-khôn của dân tộc E-mô-ri,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương,
20 và vua Óc miền Ba-san nữa,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương,
21 Người chiếm đất họ, ban làm gia sản,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương,
22 gia sản cho tôi tớ Người là Ít-ra-en,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.
23 Chúa đã nhớ đến ta giữa cảnh nhục nhằn,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương,
24 gỡ ta thoát khỏi tay thù địch,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương,
25 Người ban lương thực cho tất cả chúng sinh,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.
26 Hãy tạ ơn Thiên Chúa cửu trùng,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.

Tv 137 (136) Trên bờ sông Ba-by-lon*

1 Bờ sông Ba-by-lon, ta ra ngồi nức nở mà tưởng nhớ Xi-on ;
2 trên những cành dương liễu, ta tạm gác cây đàn.
3 Bọn lính canh đòi ta hát xướng,
lũ cướp này mời gượng vui lên :
"Hát đi, hát thử đi xem
Xi-on nhạc thánh điệu quen một bài !"
4 Bài ca kính CHÚA TRỜI, làm sao ta hát nổi
nơi đất khách quê người ?
5 Giê-ru-sa-lem hỡi, lòng này nếu quên ngươi,
thì tay gảy đàn thành tê bại !
6 Lưỡi xướng ca sẽ dính với hàm,
nếu ta không hoài niệm, không còn lấy Giê-ru-sa-lem
làm niềm vui tuyệt đỉnh của tâm hồn.
7 Lạy CHÚA, xin nhớ lại ngày Giê-ru-sa-lem thất thủ,
để trừng phạt con cái Ê-đôm.
Ngày ấy chúng reo hò : "Phá nó đi, phá cho bình địa."
8 Gái Ba-by-lon hỡi, đồ trời tru đất diệt !
Phúc thay người xử lại với mi, như mi đã xử với ta !
9 Phúc thay người bắt những con thơ của mi
mà đem đập vào đá.

Tv 138 (137) Lời cảm tạ

1 *Của vua Đa-vít.*

Lạy Chúa, con hết lòng cảm tạ,
Ngài đã nghe lời miệng con xin.
Giữa chư vị thiên thần, xin đàn ca kính Chúa,
2 hướng về đền thánh, con phủ phục tôn thờ.
Xin cảm tạ danh Chúa,
vì Ngài vẫn thành tín yêu thương,
đã đề cao danh thánh và lời hứa của Ngài
trên tất cả mọi sự.
3 Ngày con kêu cứu, Chúa đã thương đáp lại,
đã gia tăng nghị lực cho tâm hồn.
4 Lạy CHÚA, mọi đế vương dưới trần đều cảm tạ
khi nghe những lời miệng Ngài phán ra.

5 Họ sẽ ca ngợi đường lối CHÚA :
"Vinh quang CHÚA vĩ đại dường bao !"
6 CHÚA tuy thật cao cả, nhưng vẫn nhìn đến kẻ thấp hèn ;
đứa ngạo mạn ngông nghênh, từ xa Ngài đã biết.

7 Cho dù con gặp bước ngặt nghèo,
Chúa vẫn bảo toàn mạng sống con.
Địch thù đang hầm hầm giận dữ,
Ngài ra tay chận đứng,
lấy tay uy quyền giải thoát con.
8 Việc CHÚA làm cho con, Ngài sẽ hoàn tất ;
lạy CHÚA, muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.
Công trình do tay Ngài thực hiện, xin đừng bỏ dở dang.

Tv 139 (138) ĐỨC CHÚA ở khắp mọi nơi, biết hết mọi sự

1 *Phần nhạc trưởng. Của vua Đa-vít. Thánh vịnh.*

Lạy CHÚA, Ngài dò xét con và Ngài biết rõ,
2 biết cả khi con đứng con ngồi.
Con nghĩ tưởng gì, Ngài thấu suốt từ xa,
3 đi lại hay nghỉ ngơi, Chúa đều xem xét,
mọi nẻo đường con đi, Ngài quen thuộc cả.
4 Miệng lưỡi con chưa thốt nên lời,
thì lạy CHÚA, Ngài đã am tường hết.
5 Ngài bao bọc con cả sau lẫn trước,
bàn tay của Ngài, Ngài đặt lên con.
6 Kỳ diệu thay, tri thức siêu phàm,
quá cao vời, con chẳng sao vươn tới !

7 Đi mãi đâu cho thoát thần trí Ngài,
lẩn nơi nào cho khuất được Thánh Nhan ?
8 Con có lên trời, Chúa đang ngự đó,
nằm dưới âm ty, vẫn gặp thấy Ngài.
9 Dù chắp cánh bay từ phía hừng đông xuất hiện,
đến ở nơi chân trời góc biển phương tây,
10 tại đó cũng tay Ngài đưa dẫn,
cánh tay hùng mạnh giữ lấy con.
11 Con tự nhủ : "Ước gì bóng tối bao phủ tôi
và ánh sáng quanh tôi thành đêm tối !"
12 Nhưng đối với Ngài, tối tăm chẳng có chi mù mịt,
và đêm đen sáng tỏ như ban ngày,
bóng tối và ánh sáng cũng như nhau.

13 Tạng phủ con, chính Ngài đã cấu tạo,
dệt tấm hình hài trong dạ mẫu thân con.
14 Tạ ơn Chúa đã dựng nên con cách lạ lùng,
công trình Ngài xiết bao kỳ diệu !
Hồn con đây biết rõ mười mươi.
15 Xương cốt con, Ngài không lạ lẫm gì,
khi con được thành hình trong nơi bí ẩn,
được thêu dệt trong lòng đất thẳm sâu.
16 Con mới là bào thai, mắt Ngài đã thấy ;
mọi ngày đời được dành sẵn cho con
đều thấy ghi trong sổ sách Ngài,
trước khi ngày đầu của đời con khởi sự.
17 Lạy Chúa, con thấy tư tưởng Ngài khó hiểu biết bao,
tính chung lại, ôi nhiều vô kể !
18 Đếm sao nổi, vì nhiều hơn cát ;
dù có đếm xong, con vẫn ở với Ngài.

19 Lạy Chúa, ước chi Ngài tiêu diệt kẻ gian tà,
ước gì bọn khát máu đi cho khuất mắt con !
20 Chúng nói về Ngài với chủ tâm phỉnh gạt,
nổi dậy chống Ngài nhưng uổng công.
21 Lạy CHÚA, kẻ ghét Ngài, làm sao con không ghét ?
Làm sao con không tởm kẻ đứng lên chống Ngài ?
22 Con ghét chúng, ghét cay ghét đắng,
chúng trở thành thù địch của chính con.
23 Lạy Chúa, xin dò xét để biết rõ lòng con,
xin thử con cho biết những điều con cảm nghĩ.
24 Xin Ngài xem con có lạc vào đường gian ác
thì dẫn con theo chính lộ ngàn đời.*

Tv 140 (139) ĐỨC CHÚA là Đấng bảo vệ người khốn khổ khó nghèo*

1 *Phần nhạc trưởng. Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.*

2 Lạy CHÚA, xin cứu con khỏi người gian ác,
giữ gìn con khỏi kẻ bạo tàn.
3 Lòng chúng bày chước độc mưu thâm,
cả ngày chỉ biết gây xung đột.
4 Chúng mài lưỡi nhọn như lưỡi rắn,
chứa đầy mồm nọc độc hổ mang.
5 Lạy CHÚA, xin bảo vệ con khỏi tay người tội lỗi,
giữ gìn con khỏi kẻ bạo tàn đang tìm kế làm con ngã quỵ.
6 Quân kiêu hãnh ngấm ngầm đánh bẫy,
chúng bủa lưới đặt dò, bên vệ đường gài bẫy hại con.
7 Con thưa cùng ĐỨC CHÚA : Chính Ngài là Thiên Chúa của con,
lạy CHÚA, xin lắng tai nghe tiếng con cầu khẩn.
8 Lạy CHÚA là Chúa Tể, là sức mạnh cứu con,
là mũ chiến đội đầu trong ngày con xuất trận.
9 Lạy CHÚA, xin đừng để ác nhân toại ý,
đừng để nó thực hiện mưu đồ.
10 Xin đừng để bọn vây hãm con ngẩng đầu lên được ;
xin cho điều độc ác miệng chúng thốt ra
bao phủ lên người chúng !
11 Xin đổ than hồng xuống trên chúng như mưa,
xin làm cho chúng bị xô vào lửa đỏ,
sa xuống vực sâu, không tài nào trỗi dậy,
12 cho tên xấu miệng không còn chỗ đứng trên đời,
cho kẻ bạo tàn phải tai ương dồn dập !
13 Con biết rằng : CHÚA bênh người khốn khổ,
bảo vệ quyền lợi kẻ khó nghèo.
14 Vâng, người công chính sẽ xưng tụng danh Chúa,
kẻ ngay lành được ở trước Thánh Nhan.

Tv 141 (140) Lời cầu cho khỏi bị lôi kéo làm điều ác

1 *Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.*

Lạy CHÚA, con kêu lên cùng Chúa,
xin Ngài mau đến phù trợ con.
Xin lắng nghe lời con, khi con kêu lên Ngài.
2 Ước chi lời con nguyện
như hương trầm bay toả trước Thánh Nhan,
và tay con giơ lên
được chấp nhận như của lễ ban chiều.*
3 Xin canh giữ miệng con, lạy CHÚA,
và trông chừng lưỡi con.

4 Xin đừng để lòng con nghiêng về sự dữ,
đừng để con làm điều ác với bọn gian tà.
Yến tiệc của chúng, con chẳng thèm ăn.
5 Người công chính cứ việc đánh con
và lấy tình thương mà sửa dạy,
nhưng dầu thơm kẻ dữ
con quyết chẳng cho xức trên đầu ;
khi chúng làm điều ác, con vẫn luôn cầu nguyện.
6 Thủ lãnh chúng giờ đây bị xô vào tảng đá,
họ đã từng hả dạ nghe tiếng con than rằng :
7 "Xương chúng tôi nằm vung vãi trước miệng âm ty,
như thửa đất ngổn ngang vì kẻ đào người bới."
8 Lạy CHÚA là Chúa Tể, con ngước mắt nhìn Ngài,
bên Ngài con ẩn náu, đừng để con thiệt mạng.
9 Xin giữ con khỏi sa lưới chúng giăng,
khỏi rơi vào cạm bẫy quân làm điều ác,
10 cho bọn ác nhân mắc bẫy chính chúng gài,
còn con đây thì được thoát khỏi.

Tv 142 (141) ĐỨC CHÚA là nơi tôi trú ẩn

1 *Thi khúc. Của vua Đa-vít. Khi vua Đa-vít ở trong hang. Cầu nguyện.*

2 Tôi lớn tiếng kêu gào lên CHÚA,
tôi lớn tiếng cầu khẩn CHÚA thương,
3 lời than vãn, xin giãi bày lên Chúa,
nỗi ngặt nghèo, kể lể trước thiên nhan.
4 Lạy Chúa, khi hồn con tiêu hao mòn mỏi,
thì chính Chúa đã am tường mọi nẻo con đi.
Trên quãng đường con đang tiến bước,
người ta đã gài bẫy rình chờ.
5 Xin đưa mắt nhìn sang bên hữu :
chẳng một ai thèm nhận biết con ;
không chỗ nào cho con lánh nạn,
có ai buồn nghĩ tới mạng con đâu !
6 Lạy CHÚA, con kêu gào lên Chúa,
con thưa rằng : chính Ngài là nơi con trú ẩn,
là phần của riêng con
trong cõi đất dành cho kẻ sống.
7 Xin Ngài để ý nghe tiếng con kêu, vì con thật cùng khốn.
Xin cứu con khỏi những người bách hại,
bởi chúng mạnh hơn con.
8 Xin đưa con ra khỏi chốn ngục tù,
để con cảm tạ danh thánh Chúa.
Bao kẻ lành xúm lại mừng con,
vì con đã được Ngài thi ân giáng phúc.

Tv 143 (142) Lời cầu xin lúc gặp hiểm nguy*

1 *Thánh vịnh. Của vua Đa-vít.*

Lạy CHÚA, xin nghe lời con khẩn nguyện,
lắng nghe con nài van, bởi Ngài thành tín,
đáp lại lời con, vì Ngài công minh.
2 xin chớ đòi tôi tớ ra xét xử, vì trước thánh nhan Ngài
chẳng có người nào là công chính.*
3 Kẻ thù bách hại con, chà đạp con dưới đất,
đẩy vào chốn tối tăm, như những người đã chết từ bao thuở.

4 Hơi thở con chỉ còn thoi thóp,
nghe con tim giá lạnh trong mình.
5 Nhớ ngày xưa tháng cũ, con hoài niệm mọi công trình của Chúa
và gẫm suy việc tay Chúa làm nên.
6 Hai tay cầu Chúa giơ lên,
hồn con khát Chúa như miền đất khô.

7 Xin mau đáp lời con, lạy CHÚA, hơi thở con nay đã hầu tàn.
Xin đừng ẩn mặt đi, kẻo con hoá ra người thiên cổ.
8 Ngay từ buổi sớm mai,
xin cho con nghiệm thấy tình thương của Chúa,
vì con vẫn tin cậy nơi Ngài.
Xin chỉ dạy đường lối phải theo,
vì con nâng tâm hồn lên cùng Chúa.
9 Xin cứu con thoát khỏi địch thù,
lạy CHÚA, bên Ngài con trú ẩn.
10 Điều đẹp ý Ngài, xin dạy con thực hiện,
bởi Ngài là Thiên Chúa của con.
Xin thần khí tốt lành của Chúa
dẫn con đi trên miền đất phẳng phiu.
11 Lạy CHÚA, vì danh dự của Ngài, xin cho con được sống.
Bởi vì Ngài công chính, xin cứu con khỏi bước ngặt nghèo.
12 Vì Ngài vẫn một lòng thương mến,
xin tiêu diệt những kẻ thù con.
Xin làm cho thù địch con chết hết,
vì con là tôi tớ của Ngài.

Tv 144 (143) Xin được chiến thắng và hưởng cảnh thịnh vượng*

1 *Của vua Đa-vít.*

Chúc tụng CHÚA là núi đá cho tôi nương ẩn,
là Đấng dạy tôi nên người thiện chiến,
luyện thành tay võ nghệ cao cường.
2 Chúa là đồng minh, là đồn luỹ che chở,
là thành trì bảo vệ, là Đấng giải thoát tôi.
Chúa là khiên mộc cho tôi ẩn núp,
Người bắt chư dân quy phục quyền tôi.
3 Lạy CHÚA, con người có là chi, mà Chúa cần biết đến ?
Phàm nhân đáng là gì, mà Chúa phải lưu tâm ?
4 Ấy con người khác chi hơi thở,
vùn vụt tuổi đời tựa bóng câu.
5 Lạy CHÚA, xin nghiêng trời ngự xuống,
chạm núi cao cho toả khói mịt mù ;
6 xin tung chớp loà khiến địch quân tán loạn,
phóng tên bay làm chúng phải rã tan.
7 Từ cao thẳm xin đưa tay giải thoát,
cứu con lên khỏi đáy nước mênh mông,
khỏi thế lực nước ngoài.
8 Miệng chúng nói toàn điều xảo trá,
giơ tay thề chỉ biết thề gian !
9 Lạy Chúa Trời, xin dâng Chúa một bài ca mới,
thập huyền cầm, con gảy đôi cung.
10 Chính Ngài cho các vua thắng trận,
cứu mạng Đa-vít, kẻ trung thần,
khỏi lưỡi gươm ác nghiệt.
11 Xin cứu độ và giải thoát con khỏi thế lực nước ngoài ;
miệng chúng nói toàn lời xảo trá,
giơ tay thề : chỉ biết thề gian.

12 Mong đàn con trai ta mạnh như cây vừa lớn
đang tuổi xuân mơn mởn ;
mong bầy con gái ta đẹp như hình mỹ nữ
khắc trên cột đền đài.
13 Mong sao kho lẫm ta đầy ứ đủ mọi thứ hoa màu.
Số chiên cừu tăng lên ngàn vạn
tràn ngập khắp đồng quê.
14 Mong sao giống bò bê mập tròn béo tốt,
không chết chóc lạc đàn ;
và mong sao đầu đường cuối phố
không vắng tiếng khóc than.

15 Hạnh phúc thay dân nào được may mắn như vậy !
Hạnh phúc thay dân nào được CHÚA TRỜI làm Chúa !

Tv 145 (144) Ca ngợi ĐỨC CHÚA là Vua*

1 *Ngợi khen. Của vua Đa-vít.*

A-lép Lạy Thiên Chúa con thờ là Vua của con,
con nguyện tán dương Chúa
và chúc tụng Thánh Danh muôn thuở muôn đời.
Bết 2 Ngày lại ngày, con xin chúc tụng Chúa
và ca ngợi Thánh Danh muôn thuở muôn đời.
Ghi-men 3 CHÚA thật cao cả, xứng muôn lời ca tụng.
Người cao cả khôn dò khôn thấu.

Đa-lết 4 Đời nọ tới đời kia, thiên hạ đề cao sự nghiệp Chúa
và truyền tụng những chiến công của Ngài,
Hê 5 tuyên bố Ngài oai phong vinh hiển,
kể lại rằng : Ngài thực hiện những kỳ công,
Vau 6 bảo cho nhau : sức mạnh Ngài đáng sợ,
loan truyền rằng : Ngài cao cả lắm thay !
Đa-in 7 Nhắc nhở luôn : Ngài nhân ái vô cùng,
hoan hô Ngài công chính.
Khết 8 CHÚA là Đấng từ bi nhân hậu,
Người chậm giận và giàu tình thương.
Tết 9 CHÚA nhân ái đối với mọi người,
tỏ lòng nhân hậu với muôn loài Chúa đã dựng nên.
Giốt 10 Lạy CHÚA, muôn loài Chúa dựng nên phải dâng lời tán tạ,
kẻ hiếu trung phải chúc tụng Ngài,
Cáp 11 nói lên rằng : triều đại Ngài vinh hiển,
xưng tụng Ngài là Đấng quyền năng,
La-mét 12 để nhân loại được tường những chiến công của Chúa,
và được biết triều đại Ngài rực rỡ vinh quang.
Mêm 13 Triều đại Ngài : thiên niên vĩnh cửu,
vương quyền Ngài vạn đại trường tồn.

Chúa thành tín trong mọi lời Chúa phán,
đầy yêu thương trong mọi việc Người làm.
Xa-méc 14 Ai quỵ ngã, CHÚA đều nâng dậy,
kẻ bị đè nén, Người cho đứng thẳng lên.
A-in 15 Lạy Chúa, muôn loài ngước mắt trông lên Chúa,
và chính Ngài đúng bữa cho ăn.
Pê 16 Khi Ngài rộng mở tay ban,
là bao sinh vật muôn vàn thoả thuê.
Xa-đê 17 CHÚA công minh trong mọi đường lối Chúa,
đầy yêu thương trong mọi việc Người làm.
Cốp 18 CHÚA gần gũi tất cả những ai cầu khẩn Chúa,
mọi kẻ thành tâm cầu khẩn Người.

Rết 19 Kẻ kính sợ Người, Người cho toại nguyện,
nghe tiếng họ kêu than, và ban ơn giải cứu,
Sin 20 CHÚA gìn giữ mọi kẻ mến yêu Người,
nhưng lại diệt trừ hết bọn ác nhân.

Tau 21 Môi miệng tôi, hãy dâng lời ca ngợi CHÚA,
chúng sinh hết thảy, nào chúc tụng Thánh Danh
đến muôn thuở muôn đời !

Tv 146 (145) Phúc thay người trông cậy Chúa*

1 Ha-lê-lui-a !
Ca tụng CHÚA đi, hỡi tôi hỡi !
2 Suốt cuộc đời, tôi xin hát mừng CHÚA,
sống bao lâu, nguyện đàn ca kính Chúa Trời.

3 Đừng tin tưởng nơi hàng quyền thế,
nơi người phàm chẳng cứu nổi ai.
4 Họ tắt hơi là trở về cát bụi,
dự định bao điều : ngày ấy tiêu tan.

5 Phúc thay người được Chúa Trời nhà Gia-cóp phù hộ
và cậy trông CHÚA, Thiên Chúa họ thờ.
6 Người là Đấng tạo thành trời đất với biển khơi
cùng muôn loài trong đó.
Người là Đấng giữ lòng trung tín mãi muôn đời,
7 xử công minh cho người bị áp bức,
ban lương thực cho kẻ đói ăn.
CHÚA giải phóng những ai tù tội,
8 CHÚA mở mắt cho kẻ mù loà.
CHÚA cho kẻ bị dìm xuống đứng thẳng lên,
CHÚA yêu chuộng những người công chính.
9 CHÚA phù trợ những khách ngoại kiều,
Người nâng đỡ cô nhi quả phụ,
nhưng phá vỡ mưu đồ bọn ác nhân.
10 CHÚA nắm giữ vương quyền muôn muôn thuở,
Xi-on hỡi, Chúa Trời ngươi hiển trị ngàn đời.

Tv 147 (146-147) Ca tụng ĐỨC CHÚA là Đấng Toàn Năng

1 Ha-lê-lui-a !
Hãy ca ngợi CHÚA đi !
Đàn hát mừng Thiên Chúa chúng ta, thú vị dường nào !
Được tán tụng Người, thoả tình biết mấy !
2 CHÚA là Đấng xây dựng lại Giê-ru-sa-lem,
quy tụ dân Ít-ra-en tản lạc về.
3 Người chữa trị bao cõi lòng tan vỡ,
những vết thương, băng bó cho lành.
4 Người ấn định con số các vì sao,
và đặt tên cho từng ngôi một.
5 Chúa chúng ta thật là cao cả,
uy lực vô biên, trí tuệ khôn lường !
6 Kẻ thấp hèn, CHÚA nâng đỡ dậy,
bọn gian ác, Người hạ xuống đất đen.

7 Hãy dâng CHÚA bài ca cảm tạ,
gảy khúc hạc cầm mừng Thiên Chúa chúng ta.
8 Chúa kéo mây bao phủ che kín cả bầu trời,
Người chuẩn bị cho mưa rơi xuống trên mặt đất.
Chúa khiến mọc cỏ xanh trên những miền đồi núi,
và các loài thảo mộc cho người thế hưởng dùng.

9 Chúa cho loài gia súc có đầy đủ thức ăn,
bầy quạ non kêu đói cũng luôn được no mồi.
10 Vó ngựa phi, Chúa không ưa chuộng,
chẳng thích gì chân kẻ chạy nhanh,
11 nhưng ưa chuộng những ai kính sợ CHÚA,
và trông cậy ở tình thương của Người.

12 Giê-ru-sa-lem hỡi, nào tôn vinh CHÚA !
Này Xi-on, hãy ca ngợi Thiên Chúa của ngươi !
13 Then cửa nhà ngươi, Chúa làm cho thêm chắc,
con cái trong thành, Người giáng phúc thi ân.
14 Cõi biên cương, Người thiết lập hoà bình,
và cho ngươi no đầy lúa mì tinh hảo.
15 Người tống đạt lệnh truyền xuống đất,
lời phán ra, hoả tốc chạy đi.
16 Tuyết tựa lông chiên, Chúa trải dài,
sương giá như tro, Người rải rắc.
17 Làm mưa đá, Chúa tung từng miếng nhỏ,
chịu nổi làm sao giá lạnh của Người !
18 Chúa phán một lời là băng giải tuyết tan,
thổi gió lên nước liền tuôn chảy.
19 Chúa bày tỏ lời Người cho nhà Gia-cóp,
chiếu chỉ luật điều cho Ít-ra-en.
20 Chúa không đối xử với dân nào như vậy,
không cho họ biết những điều luật của Người.
Ha-lê-lui-a !

Tv 148 Kêu mời toàn thể tạo thành chúc tụng ĐỨC CHÚA

1 Ha-lê-lui-a !
Ca tụng CHÚA đi, tự cõi trời thăm thẳm,
ca tụng Người, trên chốn cao xanh.
2 Ca tụng Chúa đi, mọi sứ thần của Chúa,
ca tụng Người, hỡi toàn thể thiên binh !
3 Ca tụng Chúa đi, này vầng ô bóng nguyệt,
ca tụng Người, muôn tinh tú rạng soi.
4 Ca tụng Chúa đi, hỡi cửu trùng cao vút,
cả khối nước phía trên bầu trời.
5 Nào ca tụng thánh danh ĐỨC CHÚA,
vì Người ra lệnh, là hết thảy được tạo thành ;
6 Người định nơi cho tất cả đến muôn đời muôn thuở,
ban truyền lệ luật, luật đó chẳng hề qua.

7 Ca tụng CHÚA đi, từ mười phương đất,
này thuỷ quái dị hình, này tất cả vực sâu,
8 lửa hồng mưa đá, tuyết trắng mây mù,
ngọn cuồng phong, cấp thừa hành lời Chúa.
9 Núi với đồi trùng trùng điệp điệp,
cây ăn trái và đủ loại bá hương,
10 thú vật rừng hoang cùng là gia súc,
loài bò sát và mọi giống chim trời.
11 Bậc vua chúa cũng như hàng lê thứ,
khanh tướng công hầu, thủ lãnh trần gian,
12 ai là nam thanh, ai là nữ tú,
khắp mặt bô lão, khắp mặt nhi đồng !

13 Nào ca tụng thánh danh Đức Chúa,
vì thánh danh Người cao cả vô song,
và oai phong vượt quá đất trời.

14 Thế lực dân Người, Người đã nâng cao.
Đó là bài ca tụng của những ai hiếu trung với Chúa,
của con cháu nhà Ít-ra-en, dân gần gũi với Người.
Ha-lê-lui-a !

Tv 149 Các tín hữu ca khúc khải hoàn

1 Ha-lê-lui-a !
Hát lên mừng CHÚA một bài ca mới,
ngợi khen Người trong cộng đoàn những kẻ hiếu trung !
2 Hỡi Ít-ra-en, nào hoan hỷ,
vì có Chúa là Đấng tạo thành ngươi.
Con cái Xi-on, hãy nhảy mừng,
vì được Chúa làm Vua hiển trị.
3 Mừng Thánh Danh, nào dâng điệu vũ,
nhịp trống hoạ đàn theo khúc hoan ca.
4 Bởi vì CHÚA mến chuộng dân Người,
ban cho kẻ nghèo hèn được vẻ vang chiến thắng.
5 Kẻ hiếu trung hãy vui mừng rạng rỡ,
nào phủ phục mà cất tiếng reo hò,
6 miệng vang lời tán dương Thiên Chúa,
thanh gươm hai lưỡi, cầm chắc trong tay.
7 Để trả thù muôn nước và trừng trị chư dân,
8 để xiềng chân vua chúa và xích cổ vương hầu,
9 để thi hành án phạt Chúa đã viết từ xưa.
Đó là niềm vinh dự cho mọi kẻ trung hiếu với Người.
Ha-lê-lui-a !

Tv 150 Ca tụng Chúa đi*

1 Ha-lê-lui-a !
Ca tụng Chúa đi, trong đền thánh Chúa,
ca tụng Người chốn cao thẳm uy linh.
2 Ca tụng Chúa vì công trình hùng vĩ,
ca tụng Người lẫm liệt uy phong.
3 Ca tụng Chúa đi, rập theo tiếng tù và,
ca tụng Người, hoạ tiếng cầm tiếng sắt.
4 Ca tụng Chúa, bằng vũ điệu trống đưa,
ca tụng Người, theo cung đàn nhịp sáo.
5 Ca tụng Chúa đi, với chũm choẹ vang rền,
ca tụng Người cùng thanh la inh ỏi.
6 Hỡi toàn thể chúng sinh, ca tụng CHÚA đi nào !
Ha-lê-lui-a !

SÁCH CHÂM NGÔN

ĐỀ TỰA TỔNG QUÁT

1 [1] Đây là những châm ngôn của Sa-lô-môn, ông là con vua Đa-vít và là vua Ít-ra-en.

[2] Các châm ngôn này nhằm giúp con người
biết lẽ khôn ngoan và nhận lời nghiêm huấn,
hiểu được những lời lẽ thâm thuý cao sâu,
[3] đón nhận lời nghiêm huấn để biết cách xử sự khôn ngoan :
biết sống công bình, công minh và chính trực.
[4] Các châm ngôn này
cũng nhằm giúp cho kẻ ngây thơ nên sáng suốt,
cho giới trẻ thêm hiểu biết và thận trọng.
[6] Các châm ngôn này còn nhằm giúp ta hiểu
những châm ngôn và những lời bóng bẩy,
những ngôn từ và câu đố của các bậc hiền nhân.
[5] Người khôn ngoan hãy nghe để được thêm kiến thức ;
người hiểu biết hãy nghe, và sẽ tìm được lời hướng dẫn.
[7] Kính sợ ĐỨC CHÚA là bước đầu của tri thức.*
Kẻ ngu si khinh thường khôn ngoan và lời nghiêm huấn.

I. PHẦN MỞ ĐẦU
NHỮNG LỜI HUẤN DỤ CỦA KHÔN NGOAN

Người khôn tránh bạn xấu

[8] Này con, giáo huấn của cha, con hãy nghe,
lời dạy của mẹ, con đừng gạt bỏ.
[9] Vì những lời ấy sẽ là vòng hoa xinh con đội lên đầu,
là vòng kiềng con đeo vào cổ.
[10] Này con, nếu bọn người tội lỗi có rủ rê con,
con chớ bao giờ ưng thuận.
[11] Có thể chúng sẽ nói : "Lại đây với bọn tao.
Ta hãy nằm chờ để ra tay hạ sát,
rình cả đứa vô tội chẳng hề làm gì ta.
[12] Như tử thần, ta hãy nuốt sống ăn tươi bọn chúng,
cho chúng phải sa vào âm phủ
ngay lúc còn khoẻ mạnh an lành.
[13] Mọi của cải quý giá, ta sẽ chiếm hữu ;
của cướp được, ta sẽ chất đầy nhà.
[14] Hãy cùng bọn tao đồng thuyền đồng hội,
rồi ta sẽ ăn đủ chia đều."
[15] Này con, nếu chúng nói như vậy,
con cũng đừng đi một đường với chúng,
cố giữ chân con xa khỏi lối chúng đi.
[16] Chúng nhanh chân chạy theo điều dữ,
lại vội vàng đổ máu người ta.*
[17] Thật hoàn toàn vô ích
khi chim nhìn thấy lưới người giăng.
[18] Chúng có ngờ đâu
chính chúng đang nằm chờ bị người ta sát hại,
đang rình gây tai hại cho chính mình.
[19] Ai mạnh tâm trục lợi, số phận là thế đó.
Của phi nghĩa cướp đi sinh mạng người chiếm đoạt.

Đức Khôn Ngoan kêu gọi người khờ dại

20 Đức Khôn Ngoan* kêu to ngoài đường phố,
cất tiếng nơi quảng trường,
21 kêu gọi chỗ ồn ào náo nhiệt,
tuyên bố nơi cổng thành :
22 "Hỡi những kẻ ngây thơ khờ dại,
các ngươi còn chuộng sự ngu dốt đến bao giờ ?
Đến bao giờ kẻ nhạo báng còn ưa chế giễu,
đứa ngu si còn khinh sự hiểu biết ?
23 Hãy quay về nghe lời ta sửa dạy.
Này ta tuôn đổ thần khí ta trên các ngươi,
khiến các ngươi hiểu rõ lời ta dạy bảo.
24 Vì khi ta gọi, các ngươi đã khước từ ;
ta đưa tay ra, chẳng ai buồn để ý.
25 Các ngươi đã coi thường mọi lời ta khuyên nhủ,
đã không chấp nhận lời sửa dạy của ta.
26 Còn ta, ta sẽ nhạo cười ngày ngươi gặp hoạ,
sẽ chế giễu khi kinh hoàng ập xuống trên ngươi,
27 khi kinh hoàng ập xuống như cơn bão
và tai hoạ đến tựa cuồng phong,
khi cùng quẫn với đau thương
cứ trên ngươi mà giáng xuống.
28 Lúc ấy thiên hạ sẽ kêu đến ta, nhưng ta chẳng đáp lời,
sẽ kiếm tìm ta, nhưng không sao gặp được.*
29 Vì hiểu biết Đức Chúa, chúng chẳng ưa,
kính sợ ĐỨC CHÚA, chúng không chọn,
30 vì chúng không chấp nhận lời ta khuyên răn,
và khinh nhờn điều ta sửa dạy,
31 nên chúng phải gánh hậu quả việc chúng làm,
chuốc vào thân hết mọi điều chúng toan tính.
32 Ngây thơ mà bướng bỉnh, ắt sẽ phải thiệt thân ;
ngu dốn mà vô tâm, tránh sao khỏi tự diệt.
33 Ai nghe ta sẽ sống an toàn,
được yên ổn, chẳng sợ chi tai hoạ."

Những phúc lành do khôn ngoan ban tặng

2 1 Này con, nếu lời thầy, con luôn nhận lấy,
và huấn lệnh thầy, con hằng ấp ủ,*
2 nếu con lắng tai nghe lẽ khôn ngoan,
và hướng lòng theo sự hiểu biết,
3 phải, nếu con cầu xin trí thông minh, van nài ơn hiểu biết,
4 nếu con tìm khôn ngoan như tìm bạc,
và lùng kiếm như thể kho tàng,
5 thì lúc đó con sẽ hiểu thế nào là kính sợ ĐỨC CHÚA,
và sẽ khám phá ra hiểu biết Thiên Chúa có nghĩa là gì.
6 Vì chính ĐỨC CHÚA ban tặng khôn ngoan ;
tri thức và hiểu biết là nhờ Người mà có.
7 Ai ngay chính được Người trợ lực,
Người thành khiên thuẫn cho kẻ sống thanh liêm,
8 giữ gìn đường nẻo người chính trực,
bảo vệ lối đi kẻ tín trung.
9 Bấy giờ con sẽ hiểu thế nào là công bình,
thế nào là chính trực công minh :
đó là đường đưa tới hạnh phúc.
10 Vì khôn ngoan sẽ vào tận lòng con,
và tri thức khiến hồn con vui thú,

11 óc thận trọng sẽ giữ gìn con,
trí hiểu biết sẽ như người bảo vệ,
12 để giải thoát con khỏi lối sống xấu xa,
cứu con khỏi người nói những lời xằng bậy,
13 khỏi những kẻ bỏ đường ngay chính, đi vào nẻo tối tăm ;
14 chúng hả hê khi phạm điều ác,
thích thú khi làm điều tồi tệ xấu xa.
15 Đường chúng đầy uẩn khúc, lối chúng thật quanh co.
16 Nhờ thế, con sẽ thoát khỏi người đàn bà trắc nết,
khỏi người phụ nữ không quen* cứ nói ngon nói ngọt.
17 Người bạn đường thời son trẻ, ả đã bỏ rơi,
giao ước của Thiên Chúa, ả hằng quên lãng.
18 Nhà nó ở nghiêng về cõi chết,
lối nó đi, dẫn tới các âm hồn.
19 Kẻ theo nó rồi, không hề trở lại,
chẳng ai tìm được đường về cõi sống.
20 Như thế con sẽ bước đi trên đường người lương thiện,
và dõi theo lối của chính nhân.
21 Vì người ngay thẳng sẽ được an cư trong đất nước,
người hoàn thiện sẽ lưu lại nơi đây.
22 Còn ác nhân sẽ phải xa lìa quê cha đất tổ,
phường bất trung sẽ bị trục xuất khỏi quê hương.

Thái độ đối với ĐỨC CHÚA

3 1 Này con, đừng quên lãng giáo huấn của thầy,
huấn lệnh của thầy, lòng con lo giữ trọn.
2 Vì nhờ đó, con sẽ được sống lâu trăm tuổi,
và đầy tràn phúc lộc bình an.
3 Ước chi ân tình và tín nghĩa chẳng hề lìa xa con,
nhưng nên như vòng con đeo vào cổ,
và được con ghi khắc tận đáy lòng.*
4 Như vậy, con sẽ được cả Thiên Chúa lẫn phàm nhân
yêu thương và quý chuộng.
5 Hãy hết lòng tin tưởng vào ĐỨC CHÚA,
chớ hề cậy dựa vào hiểu biết của con.
6 Hãy nhận biết Người trong mọi đường đi nước bước,
Người sẽ san bằng đường nẻo con đi.
7 Đừng tự coi mình là khôn ngoan,
hãy kính sợ ĐỨC CHÚA và tránh xa sự dữ.
8 Như thế, da thịt con sẽ được chữa lành,
xương cốt con sẽ nên cứng cáp.
9 Của cải làm ra, con hãy dùng mà tôn vinh ĐỨC CHÚA,
và hãy dâng lên Người phần hoa lợi đầu mùa của con.
10 Nhờ thế, kho chứa của con sẽ đầy ắp lúa thơm
và bồn ép sẽ tràn trề rượu mới.
11 Này con, chớ khinh thường khi ĐỨC CHÚA sửa dạy con,
đừng chán ngán khi Người khiển trách.
12 Vì ĐỨC CHÚA khiển trách kẻ Người thương,
như người cha xử với con yêu quý.

Niềm vui của người khôn ngoan

13 Hạnh phúc thay người được trí khôn ngoan,
cũng như kẻ được tài phán đoán.
14 Vì được khôn ngoan thì hơn được bạc,
được hưởng lợi ích của khôn ngoan thì hơn được vàng.

15 Khôn ngoan quý hơn cả trân châu,
không bảo vật nào của con so sánh nổi.
16 Bên hữu khôn ngoan là trường thọ,
bên tả là danh giá giàu sang.
17 Đường khôn ngoan là đường thú vị,
nẻo khôn ngoan là nẻo bình an.
18 Khôn ngoan chính là cây sự sống
đối với người nào nắm được khôn ngoan.
Giữ được khôn ngoan quả là hạnh phúc.
19 ĐỨC CHÚA dùng khôn ngoan đặt nền cho trái đất,
dùng hiểu biết thiết lập các tầng trời.
20 Nhờ tri thức của Người,
vực sâu được khai mở và mây trời đổ mưa.
21 Này con, đừng xao lãng,
nhưng hãy cố gắng sống khôn ngoan và thận trọng :
22 đó sẽ là sức sống cho tâm hồn, là đồ trang sức đeo nơi cổ.
23 Rồi bước đường con đi sẽ an toàn,
và chân con sẽ chẳng bao giờ vấp.
24 Khi ngả lưng, con không khiếp sợ.
Nằm xuống rồi là an giấc thành thơi.
25 Đừng sợ chi khi kinh hãi bất thần ập xuống,
hay kẻ ác xông vào tấn công.
26 Vì ĐỨC CHÚA sẽ ở bên con,
giữ chân con khỏi sa vào cạm bẫy.
27 Khi có thể, con đừng từ chối làm điều lành
cho ai đáng được hưởng.
28 Khi có thể cho ngay, thì con đừng có nói :
"Đi đi, mai trở lại, rồi tôi sẽ cho anh*."
29 Đừng mưu hại tha nhân,
hại người đang cùng con sống yên ổn.
30 Đừng cãi cọ với ai vô cớ,
khi họ chẳng làm gì để hại con.
31 Chớ phân bì với ai tàn bạo,
đừng chọn bất cứ con đường nào nó đã đi.
32 Vì đối với ĐỨC CHÚA, kẻ gian tà là đồ ghê tởm ;
còn những ai chính trực, thì Người nhận làm bạn tâm giao.
33 ĐỨC CHÚA giáng lời chúc dữ xuống nhà kẻ gian ác,
nhưng tuôn đổ phúc lành
trên nơi ở của những người chính trực công minh.
34 Chúa chế giễu đứa hay nhạo báng,
nhưng thi ân cho kẻ khiêm nhường.
35 Người khôn ngoan được hưởng phần vinh dự,
kẻ khờ dại phải nhục nhã ê chề.

Để cho Đức Khôn Ngoan hướng dẫn

4 1 Hỡi các con,
hãy lắng nghe lời nghiêm huấn của bậc cha anh,
và chú ý để hiểu cho tường.
2 Thật vậy, thầy ban cho các con lời khuyên quý báu ;
đừng sao nhãng giáo huấn của thầy.
3 Thuở xưa, khi thầy còn nhỏ dại trước mặt phụ thân
và được mẫu thân yêu dấu như con một,
4 phụ thân vẫn thường dạy thầy rằng :
"Hãy để tâm nắm chắc lời cha,
tuân giữ lệnh cha truyền, và con sẽ được sống.

5 Hiểu biết và khôn ngoan, con hãy mua hãy sắm.
Đừng bao giờ quên lãng và cũng chớ lìa xa
lời miệng cha dạy dỗ.
6 Con chớ bao giờ lìa bỏ khôn ngoan,
thì khôn ngoan sẽ giữ gìn con mãi.
Hãy yêu mến khôn ngoan,
khôn ngoan sẽ chở che bảo vệ.
7 Đây là bước đầu của khôn ngoan :
con hãy mua lấy khôn ngoan ;
và dùng tất cả những gì con sở hữu
mà sắm lấy hiểu biết.
8 Hãy kính trọng khôn ngoan,
con sẽ được khôn ngoan tán dương ca tụng ;
nếu con cùng khôn ngoan gắn bó,
khôn ngoan sẽ đem vinh dự lại cho con.
9 Khôn ngoan sẽ đội lên đầu con vòng hoa lộng lẫy,
sẽ tặng cho con ngọc miện huy hoàng."

10 Này con, hãy lắng nghe và đón nhận lời thầy dạy bảo,
để năm tháng đời con được thêm nhiều.
11 Thầy dạy cho con biết lối khôn ngoan,
dẫn con đi trên đường ngay nẻo chính.
12 Khi con đi, bước chân sẽ thênh thang,
con có chạy cũng không hề vấp ngã.
13 Hãy bám chắc vào lời nghiêm huấn,
con chớ có lìa xa, nhưng gắng mà tuân giữ,
vì đó là sự sống của con.
14 Nẻo ác nhân, con chớ đi vào,
đường kẻ xấu, con đừng bước tới.
15 Hãy tránh xa, đừng ngang qua lối ấy,
quay lưng lại, tìm lối khác mà đi.
16 Vì khi chưa làm được điều dữ, ác nhân không tài nào chợp mắt,
khi chưa làm cho ai vấp ngã, chúng không thể ngủ yên.
17 Vì gian ác là bánh chúng ăn
và bạo hành là rượu chúng uống.

18 Đường người công chính tựa ánh bình minh,
rực rỡ thêm cho đến hồi chính ngọ.
19 Còn đường ác nhân khác nào ngõ tối,
chúng không biết mình sẽ vấp vào đâu.

20 Này con, lời thầy nói, con chú tâm để ý,
lời thầy dạy, con hãy lắng tai nghe :
21 đừng để mất rời xa lời thầy,
nhưng hãy luôn gìn giữ ở tận đáy lòng con.
22 Vì lời thầy là sức sống cho ai tìm thấy
làm cho toàn thân được mạnh khoẻ an lành.
23 Hãy gìn giữ tim con cho thật kỹ,
vì từ đó mà sự sống phát sinh.
24 Miệng lọc lừa, con đẩy cho xa,
môi thâm độc, con xua cho khuất.
25 Đôi mắt con, hãy nhìn ngay phía trước,
ánh mắt con, hướng thẳng trước mặt con.
26 Đường con đi, hãy san cho phẳng,
ước chi mọi nẻo con bước được an toàn.
27 Đừng quanh bên phải, chớ quẹo bên trái,
cố giữ chân con khỏi điều xấu xa.

Xa lánh người đàn bà trắc nết - Sống chung thuỷ

5 1 Này con, khôn ngoan của thầy, con hãy chú tâm học hỏi,
hiểu biết của thầy, con hãy lắng tai nghe,
2 để con cân nhắc thận trọng
và nói năng như người hiểu biết.
3 Quả thật, môi người đàn bà trắc nết tiết ra mật ngọt,
miệng của nó trơn tru hơn dầu.
4 Nhưng cuối cùng, nó vẫn đắng như khổ ngải,
bén như gươm hai lưỡi.
5 Đôi chân nó đi vào cõi chết,
nó thẳng đường bước tới âm ty.
6 Đường dẫn vào sự sống, nó không theo,
nó lạc lối, mà không hay biết.
7 Vậy giờ đây, hỡi các con, hãy nghe thầy,
đừng bỏ đi khi thầy lên tiếng nói.
8 Trên đường đời, con hãy xa lánh nó,
lối vào nhà nó, con chớ lại gần,
9 kẻo danh dự con bị trao vào tay người khác,
và năm tháng đời con bị nộp cho đứa bạo tàn,
10 kẻo tài sản của con, người ngoài tha hồ hưởng,
và mồ hôi nước mắt của con lại giúp cho thiên hạ làm giàu,
11 để cuối cùng, khi thân tàn ma dại,
con đành phải trách phận than thân,
12 và phải kêu lên rằng : "Than ôi, tôi đã ghét bỏ lời nghiêm huấn,
và lời sửa dạy, lòng tôi đã coi khinh !
13 Tôi chẳng vâng theo các bậc thầy.
Không để tai nghe những người dạy dỗ.
14 Tôi suýt chịu bao nỗi khốn cùng
ở ngay giữa cộng đoàn và hội nghị !"
15 Con hãy uống từ bồn nước của con,
từ giếng của con, hãy uống nước tuôn trào.*
16 Các suối nước của con, đừng để chảy ra ngoài,
các dòng nước của con, đừng để chảy ở nơi đường phố.
17 Con cứ giữ lấy làm của riêng mình,
đừng để cho người khác dùng chung.
18 Ước gì nguồn nước của con được Chúa chúc lành.
Hãy hưởng thú vui bên người vợ thời son trẻ.
19 Nàng là nai vàng đáng yêu, là sơn dương kiều diễm.
Ước chi tấm thân nàng luôn làm con vui sướng thoả thuê,
và tình yêu của nàng mãi làm con say sưa ngây ngất.
20 Hỡi con, sao con lại mê say người đàn bà xa lạ,
ôm ấp người phụ nữ không quen ?
21 Vì ĐỨC CHÚA thấy rõ đường nẻo của mỗi người,
hết mọi lối đi, Người đều biết cả.
22 Ác nhân vướng mắc trong tội ác của mình,
nó sa vào bẫy tội lỗi nó giăng ra.
23 Nó sẽ chết vì thiếu lời nghiêm huấn,
vì ngu si quá đỗi, nó sẽ phải lạc đường.

Sự bảo lãnh thiếu khôn ngoan*

6 1 Hỡi con, nếu con đã bảo lãnh cho một người bạn của mình,
hay đã bắt tay giao kèo với một người xa lạ,
2 nếu con bị trói buộc vì những điều con đã hứa
hay vướng mắc vì những lời con đã nói ra,
3 thì con ơi, khi đã trót rơi vào tay người bạn,
muốn thoát thân, con phải làm điều này

là hãy đi lạy lục van xin nó.
4 Đừng chớp mắt khép mi, chớ nghỉ ngơi yên giấc.
5 Hãy tìm cách thoát thân như linh dương thoát bẫy,
như chim thoát khỏi tay người tìm bắt chim.

Người biếng nhác và con kiến

6 Hỡi người biếng nhác, hãy đến xem loài kiến sống thế nào
và nhờ đó mà trở nên khôn.
7 Nó chẳng có thủ trưởng,
chẳng có giám sát, chẳng có lãnh đạo.
8 Nhưng mùa khô đến, chúng biết tích trữ thức ăn,
tới mùa gặt, chúng thu gom lương thực.
9 Hỡi người biếng nhác, ngươi còn nằm đó tới bao giờ ?
Chừng nào ngươi mới ngủ dậy ?
10 Ngủ một chút, chợp mắt một chút, khoanh tay nằm một chút,
11 là cái nghèo sẽ đến như tên du thủ du thực,
cảnh bần cùng sẽ đột nhập như người có vũ trang.

Người xảo trá

12 Đây tên gian ác, đây đứa xấu xa,
nó tới lui, miệng buông lời dối trá,
13 nó nháy mắt, khều chân, dùng ngón tay ra hiệu.
14 Nó toan tính trong lòng mọi chước độc mưu thâm,
lúc nào cũng gieo bất hoà, xung khắc.
15 Thế nên tai hoạ sẽ giáng xuống nó thình lình,
bất ngờ nó bị suy sụp, vô phương cứu chữa.

Bảy điều Thiên Chúa ghê tởm*

16 Có sáu điều làm ĐỨC CHÚA gớm ghét,
có bảy điều khiến Người ghê tởm :
17 mắt kiêu kỳ, lưỡi điêu ngoa, tay đổ máu người vô tội,
18 lòng mưu tính những chuyện xấu xa,
chân mau mắn chạy đi làm điều dữ,
19 kẻ làm chứng gian thốt ra lời dối trá,
người gieo xung khắc giữa anh em.

Cha tiếp tục nhắn nhủ con

20 Hỡi con, lệnh cha con truyền, hãy lo tuân giữ,
lời mẹ con dạy, chớ bỏ ngoài tai.
21 Những lời truyền dạy đó,
con hãy khắc trong tim, con hãy đeo vào cổ,
để ghi nhớ đêm ngày.
22 Những lời đó sẽ hướng dẫn con lúc con tới lui,
sẽ giữ gìn con khi con nằm xuống,
sẽ cùng con chuyện trò khi con thức dậy.
23 Vì huấn lệnh là ngọn đèn, lời dạy dỗ là ánh sáng,
và lời quở trách bảo ban là đường dẫn tới sự sống,
24 nhờ đó con sẽ được giữ gìn
khỏi tay người đàn bà trắc nết,
khỏi lời đường mật của người phụ nữ đã có chồng.
25 Đừng để sắc đẹp nó quyến rũ lòng con,
đừng để ánh mắt nó làm con mê mẩn.
26 Vì gái điếm chỉ đòi một ổ bánh thôi,
còn người phụ nữ đã có chồng
làm hỏng cả một cuộc đời cao quý.

27 Có ai giấu lửa trong người mà không bị cháy áo ?
28 Có ai đi trên than hồng mà không bị bỏng chân ?
29 Người giao du với vợ bạn mình cũng thế,
gần gũi nàng ắt bị trừng phạt thôi.
30 Chẳng ai khinh đứa đi ăn trộm chỉ vì đói mà muốn có ăn.
31 Tuy nhiên nếu bị bắt,
nó phải đền gấp bảy, phải giao mọi của cải trong nhà.
32 Đàn ông ngoại tình thì mất hết lý trí,
người phạm tội ấy tự huỷ hoại đời mình.
33 Nó phải ăn đòn và mang tiếng xấu,
nỗi ô nhục của nó, không làm sao gột rửa.
34 Vì người chồng sẽ nổi cơn ghen,
lúc trả thù, anh ta sẽ không mảy may thương xót.
35 Mọi đền bù, anh ta sẽ không thèm nhận,
có đưa bao quà cáp, cũng một mực chối từ.

7 1 Hỡi con, lời thầy, con hãy giữ,
huấn lệnh của thầy, hãy ấp ủ trong tim.
2 Hãy tuân giữ huấn lệnh của thầy, để cho con được sống,
hãy giữ lời thầy dạy như con ngươi mắt con.
3 Lời giáo huấn của thầy, hãy đeo vào ngón tay,
ghi khắc trong tâm khảm.
4 Hãy gọi khôn ngoan là bà chị,
xem hiểu biết như thể người thân.
5 Nhờ thế, con sẽ được bảo vệ
khỏi người phụ nữ đã có chồng,
khỏi người đàn bà trắc nết nói lời đường mật.
6 Khi thầy ngồi trong nhà, bên cửa sổ, nhìn qua lưới mắt cáo,
7 thầy đã trông thấy một chàng giữa đám người ngây thơ ;
trong đám thanh niên, thầy đã nhận ra một anh ngu ngốc.
8 Chàng ta đang đi giữa phố hẹp,
gần góc đường có nhà người phụ nữ kia ;
chàng bước trên đường dẫn đến nhà cô ấy,
9 khi hoàng hôn, lúc chiều tà, hoặc giữa đêm tăm tối.
10 Kìa người phụ nữ ấy ra đón chàng,
ăn mặc như gái điếm, lòng ẩn chứa mưu gian.
11 Đó là một con người ồn ào, thích bay nhảy,
chứ không chịu chôn chân ở nhà.
12 Lúc ở công trường, khi ngoài đường phố,
góc nào cũng thấy cô ta rình chờ.
13 Cô ả ôm ghì lấy chàng ta mà hôn,
giơ bộ mặt trơ trẽn, ả nói :
14 "Em đã khấn dâng hy lễ tạ ơn,
hôm nay em chu toàn lời khấn ấy,
15 vì thế em ra đây để đón anh,
em tìm kiếm anh hoài và em đã gặp.
16 Giường em, em đã trải nệm êm,
trải hàng thêu nhiều màu và vải Ai-cập.
17 Chỗ em nằm, em rảy dầu thơm
chế từ mộc dược, lô hội và nhục quế.
18 Hãy đến anh ơi ! Ta hãy say ngất men tình cho đến sáng,
cùng nhau ta tận hưởng khoái lạc của yêu đương.
19 Vì chồng em vắng nhà, anh ấy đã lên đường đi xa,
20 mang theo mình túi bạc ;
đến ngày rằm anh ấy mới trở về."

21 Ả hết lời cám dỗ làm chàng ta xiêu lòng,
dùng lời đường mật mà quyến rũ ;
22 thế là chàng ta đi theo tức khắc,
như con bò đi vào lò sát sinh,
như con nai sa vào tròng vào bẫy,
23 cho đến khi một mũi tên đâm thủng ruột gan ;
hoặc như chim vội bay vào lưới,
đâu biết mình sẽ mất mạng như chơi.
24 Vậy giờ đây, các con ơi, hãy lắng nghe thầy,
và lưu tâm đến lời thầy nói.
25 Đừng để lòng con ngả theo nàng,
chớ lạc vào những lối nàng đi.
26 Vì cô ta đã làm nhiều người ngã gục,
ngay cả những người rắn rỏi nhất
cũng đều bị cô ta sát hại.
27 Nhà cô ở là đường dẫn tới âm ty,
xuống ngục sâu thăm thẳm của tử thần.

Đức Khôn Ngoan tiếp tục kêu gọi*

8 1 Hỏi rằng Đức Khôn Ngoan đã không mời gọi,
và Hiểu Biết đã chẳng lên tiếng đó sao ?
2 Trên đỉnh cao bên đường phố,
tại các giao lộ, Đức Khôn Ngoan đứng đó ;
3 bên cổng dẫn vào thành,
nơi lối đi tới cửa thành, Đức Khôn Ngoan kêu to :
4 "Phàm nhân hỡi, ta mời gọi các ngươi đó,
ta ngỏ lời với các ngươi, hỡi con cái loài người.
5 Hỡi những kẻ ngây thơ, hãy học cho biết điều khôn khéo ;
hỡi những người ngu xuẩn, hãy học cho biết lẽ phải chăng.
6 Nghe đây, ta sẽ công bố những lời cao quý,
môi ta sẽ thốt lên những điều ngay thẳng.
7 Miệng ta nói sự thật, môi ta ghê tởm chuyện gian tà.
8 Mọi lời ta nói ra đều ngay chính,
không có chi sai lạc, chẳng có gì quanh co.
9 Đối với ai am hiểu, mọi lời của ta đều đứng đắn ;
đối với người có được tri thức, mọi lời của ta đều ngay thẳng.
10 Hãy đón nhận lời nghiêm huấn của ta quý hơn cả bạc,
hãy đón nhận tri thức quý hơn vàng ròng.
11 Khôn ngoan đáng quý hơn cả trân châu,
không báu vật nào so sánh nổi."

Đức Khôn Ngoan tự ca ngợi

12 "Ta là Khôn Ngoan, ta làm bạn cùng mưu trí,
ta biết đường suy tính đắn đo.
13 (Kính sợ ĐỨC CHÚA là gớm ghét điều dữ).
Thói kiêu căng ngạo mạn, và lối sống bất lương
cũng như những lời gian manh, tráo trở,
đó là những điều ta chê ghét.
14 Ta nắm mưu lược và thành công, ta có hiểu biết và sức mạnh.
15 Chính nhờ ta, mà vua chúa biết cầm quyền trị nước,
các thủ lãnh có những phán quyết công bình.
16 Cũng nhờ ta, hàng lãnh đạo biết cách điều khiển,
giới cầm quyền biết xét xử công minh.
17 Kẻ yêu ta sẽ được ta yêu lại, người tìm ta ắt sẽ gặp ta.
18 Bên cạnh ta là giàu sang, danh giá,
là phú quý bền lâu và thịnh vượng.

19 Trái trăng ta cho hưởng quý hơn cả vàng ròng,
hoa lợi ta tặng ban tốt hơn bạc nguyên chất.
20 Ta bước đi trên lối công bình,
đi giữa nẻo công minh chính trực,
21 để làm giàu cho những kẻ yêu ta,
khiến kho tàng của họ thêm phong phú.

Đức Khôn Ngoan trong công trình sáng tạo*

22 "ĐỨC CHÚA đã dựng nên ta như tác phẩm đầu tay của Người,
trước mọi công trình của Người từ thời xa xưa nhất.
23 Ta đã được tấn phong từ đời đời,
từ nguyên thuỷ, trước khi có mặt đất.
24 Khi chưa có các vực thẳm,
khi chưa có mạch nước tràn đầy, ta đã được sinh ra.
25 Trước khi núi non được đặt nền vững chắc,
trước khi có gò nống, ta đã được sinh ra,
26 khi ĐỨC CHÚA chưa làm ra mặt đất với khoảng không,
và những hạt bụi đầu tiên tạo nên vũ trụ.
27 Đã có ta hiện diện khi Người thiết lập cõi trời,
khi Người vạch một vòng tròn trên mặt vực thẳm,
28 khi Người làm cho mây tụ lại ở trên cao
và cho các mạch nước vọt lên từ vực thẳm,
29 khi Người định ranh giới cho biển, để nước khỏi tràn bờ,
khi Người đặt nền móng cho đất.
30 Ta hiện diện bên Người như tay thợ cả.
Ngày ngày ta là niềm vui của Người,
trước mặt Người, ta không ngớt vui chơi,
31 vui chơi trên mặt đất, ta đùa vui với con cái loài người.

Lời kêu gọi khẩn thiết

32 "Giờ đây, hỡi các con, hãy nghe ta.
Phúc thay người bước theo đường lối ta chỉ bảo.
33 Muốn nên khôn, phải nghe lời nghiêm huấn,
đừng bao giờ gạt bỏ.
34 Phúc thay người lắng nghe ta dạy,
ngày ngày canh thức trước cửa nhà ta,
túc trực ở ngay lối ra vào.
35 Vì gặp được ta là gặp sự sống,
và hưởng ân lộc ĐỨC CHÚA ban cho.
36 Còn ai phạm đến ta là làm hại chính mình,
mọi kẻ ghét ta là yêu cái chết."

Đức Khôn Ngoan mở tiệc đãi khách*

9 1 Đức Khôn Ngoan đã xây cất nhà mình,
dựng lên bảy cây cột,
2 hạ thú vật, pha chế rượu, dọn bàn ăn
3 và sai các nữ tỳ ra đi.
Đức Khôn Ngoan còn lên các nơi cao trong thành phố
và kêu gọi :
4 "Hỡi người ngây thơ, hãy lại đây !"
Với người ngu si, Đức Khôn Ngoan bảo :
5 "Hãy đến mà ăn bánh của ta và uống rượu do ta pha chế !
6 Đừng ngây thơ khờ dại nữa, và các con sẽ được sống ;
hãy bước đi trên con đường hiểu biết."

Chống hạng người ngoan cố*

7 Ai sửa dạy đứa ngoan cố là chuốc lấy khinh dể vào thân.
Ai khiển trách tên gian ác sẽ bị nó chửi rủa.
8 Đừng khiển trách đứa ngoan cố kẻo nó thù ghét con.
Hãy khiển trách người khôn ngoan, con sẽ được họ thương mến.
9 Hãy giáo huấn người khôn, họ sẽ khôn hơn nữa.
Hãy dạy bảo người công chính, họ sẽ hiểu biết thêm.
10 Kính sợ ĐỨC CHÚA là bước đầu của khôn ngoan ;
biết Đấng Chí Thánh mới là hiểu biết thật.
11 Vì nhờ ta, con sẽ được sống lâu, và tăng thêm tuổi thọ.
12 Nếu con khôn thì chính con được hưởng,
còn con ngoan cố thì gánh chịu một mình.

Mụ Khờ Dại cũng lên tiếng mời mọc

13 Mụ Khờ Dại là một mụ đàn bà ầm ĩ,
dốn độn, chẳng hiểu biết chi.
14 Mụ ngồi bên cửa nhà,
trên ngai, hay tại những nơi cao trong thành phố,
15 để mời mọc kẻ qua người lại, mời những ai đi đường :
16 "Hỡi người ngây thơ, hãy lại đây !"
Với người ngu si, mụ bảo :
17 "Nước uống lén mới ngọt, bánh ăn vụng mới ngon."
18 Nhưng nào ai biết được bóng âm hồn lảng vảng nơi đây,
và thực khách mụ mời lại phải ở trong chốn âm ty sâu thẳm.

II. BỘ SƯU TẬP THỨ NHẤT
CÁC CHÂM NGÔN CỦA VUA SA-LÔ-MÔN*

10 1 Châm ngôn của vua Sa-lô-môn.

Con khôn làm cha vui sướng,
con dại làm mẹ buồn phiền.

2 Của phi nghĩa nào lợi ích chi,
sống công chính mới cứu ta khỏi chết.

3 ĐỨC CHÚA không để kẻ công chính phải đói bao giờ ;
Người gạt bỏ tham vọng phường gian ác.

4 Kẻ biếng nhác phải chịu cảnh nghèo hèn,
người siêng năng được giàu sang phú quý.

5 Mùa hè thu hoạch là khôn,
mùa gặt ngủ vùi là nhục.

6 Đầu người công chính được Chúa chúc lành,
miệng kẻ gian ác chất chứa lời độc địa.

7 Người ngay chính được tưởng nhớ và ngợi khen,
còn tên tuổi kẻ gian tà sẽ mai một.

8 Người có trí khôn ngoan đón nhận các lệnh truyền,
kẻ môi miệng dại khờ sẽ bị tiêu vong.

9 Ai sống liêm chính sẽ được an toàn,
kẻ đi đường quanh co ắt sẽ bị phát hiện.

10 Kẻ nháy mắt sẽ gây ra đau khổ,
người thẳng thắn rầy la sẽ đem lại an hoà.

11 Miệng người ngay là suối nguồn sự sống,
miệng kẻ ác ẩn giấu bạo hành.

12 Ghét ghen sinh cãi vã,
tình yêu khoả lấp mọi lỗi lầm.

13 Khôn ngoan ở trên môi người sáng suốt,
roi vọt đập xuống lưng kẻ ngu si.
14 Người khôn giữ kỹ điều mình biết,
kẻ ngu mở miệng là tai hoạ đến gần.
15 Của cải người giàu là thành trì kiên vững,
cảnh nghèo khiến kẻ yếu thế phải tiêu vong.
16 Lương bổng của người ngay dẫn đến sự sống,
huê lợi của kẻ ác đưa đến tội khiên.
17 Người giữ lời nghiêm huấn thì đi trong sinh lộ,
kẻ khinh lời sửa dạy ắt sẽ bị lạc đường.
18 Môi lọc lừa che giấu lòng thù ghét,
kẻ buông lời vu cáo là đứa ngu si.
19 Người năng nói năng lỗi,
ai dè giữ lời nói mới là người khôn.*
20 Lưỡi người ngay là bạc ròng hảo hạng,
tâm kẻ dữ chẳng đáng giá bao nhiêu.
21 Môi kẻ ngay nuôi sống nhiều người,
còn đứa dại chết vì dốt nát.
22 Chính phúc lành của ĐỨC CHÚA cho ta được giàu sang,
vất vả nhọc nhằn chẳng thêm chi vào đó.
23 Gây tội ác là trò tiêu khiển của người ngu,
còn khôn ngoan là thú vui cho người hiểu biết.
24 Ác nhân khiếp sợ chi là gặp ngay điều đó,
chính nhân mong ước gì, ắt sẽ được ban cho.
25 Cuồng phong thổi qua, ác nhân đâu còn nữa,
nhưng người ngay chính vẫn bền vững ngàn năm.
26 Giấm làm ghê răng, khói làm cay mắt,
đứa lười làm bực bội người sai nó đi.
27 Ai kính sợ ĐỨC CHÚA sẽ được trường thọ,
còn tuổi đời đứa ác bị rút ngắn đi.
28 Mong ước của người ngay dẫn đến vui mừng,
hy vọng của ác nhân sẽ tan thành mây khói.
29 Đường lối của ĐỨC CHÚA là thành luỹ chở che người liêm chính,
nhưng lại khiến kẻ làm điều ác phải tiêu vong.
30 Muôn đời người ngay không nao núng,
còn ác nhân sẽ chẳng được sống ở quê hương.
31 Miệng người công chính nói điều khôn ngoan,
lưỡi đứa gian tà sẽ bị xẻo đi mất.
32 Môi người ngay làm kẻ nghe hả dạ,
miệng đứa ác nói toàn chuyện dối gian.

11 1 ĐỨC CHÚA ghê tởm bàn cân gian,
nhưng ưa thích quả cân chính xác.
2 Kiêu hãnh đi liền với ô nhục,
khôn ngoan ở với kẻ khiêm nhường.
3 Đức liêm khiết của người chính trực sẽ dẫn lối họ đi,
còn mưu mô của kẻ lọc lừa khiến chúng bị tiêu diệt.
4 Trong ngày thịnh nộ, của cải ích lợi chi,
chỉ đức công chính mới cứu khỏi tử thần.

5 Đức công chính của người sống vẹn toàn
sẽ giúp họ thẳng đường tiến bước,
còn ác nhân lại sa vào chính mưu độc của nó.
6 Đức công chính của người ngay thẳng sẽ cứu họ,
còn kẻ lừa đảo lại mắc bẫy vì tham lam.
7 Khi ác nhân nằm xuống, mối hy vọng của nó tiêu tan,
và niềm cậy trông vào của cải cũng tan thành mây khói.
8 Người công chính được thoát cảnh hiểm nghèo,
đứa gian tà lại rơi vào thế chỗ.
9 Quân vô đạo dùng miệng lưỡi làm hại tha nhân,
bậc chính nhân nhờ tri thức mà được cứu thoát.
10 Chính nhân thịnh đạt, cả thành mừng rỡ,
kẻ ác tiêu vong, ai cũng reo hò.
11 Người ngay chúc phúc, cả thành được thịnh vượng,
ác nhân mở miệng, cả thành phải tiêu vong.
12 Kẻ thiếu lương tri mới khinh khi người khác,
người giàu hiểu biết thì ngậm miệng làm thinh.
13 Đứa ngồi lê đôi mách sẽ tiết lộ điều bí mật,
còn người tín cẩn giữ kín chuyện riêng tư.
14 Thiếu lãnh đạo, dân tộc bị sụp đổ,
nhiều cố vấn, đất nước được an ninh.
15 Ai bảo lãnh người lạ sẽ chuốc hoạ vào thân,
kẻ ghét chuyện giao kèo được bình yên vô sự.
16 Đàn bà có duyên được tiếng tăm,
đàn ông gan dạ được giàu có.
17 Người nhân hậu làm ích cho bản thân,
kẻ tàn nhẫn lại làm hại chính mình.
18 Kẻ làm điều ác lãnh đồng lương hư ảo,
người gieo công chính được phần thưởng vững bền.
19 Người thực thi công chính được đi vào cõi sống,
kẻ theo đuổi gian tà phải đến chốn tử vong.
20 ĐỨC CHÚA ghê tởm tâm địa quanh co,
nhưng lối ưa thích sống vẹn toàn.
21 Hẳn ác nhân không thoát khỏi hình phạt,
nhưng giống nòi người công chính sẽ được cứu nguy.
22 Phụ nữ đẹp người mà không đẹp nết
khác chi khuyên vàng đem xỏ mũi heo.
23 Khát vọng của chính nhân ắt sẽ được thành tựu,
hy vọng của kẻ ác đáng chịu thịnh nộ thôi.
24 Người hào phóng lại được thêm giàu có,
kẻ hà tiện lại làm cảnh túng nghèo.
25 Người rộng lượng được phương phi béo tốt,
chính kẻ cho uống lại được uống thoả thuê.
26 Dân chúng nguyền rủa kẻ đầu cơ lúa gạo,
nhưng chúc phúc cho người đem bán ra.
27 Người tìm kiếm điều thiện thì gặp được ân phúc,
kẻ chạy theo điều ác, điều ác đến bên mình.
28 Ai cậy trông vào của cải, người ấy sẽ quỵ ngã,
còn chính nhân sẽ vươn lên như cành lá xanh tươi.

29 Ai gây bất thuận trong nhà sẽ chẳng có chi làm di sản,
kẻ ngu si đần độn phải làm đầy tớ cho người khôn.
30 Người công chính được thừa hưởng cây sự sống,
kẻ khôn ngoan chinh phục được lòng người.
31 Người công chính còn lãnh thưởng phạt nơi trần thế,
huống chi là kẻ tội lỗi, đứa ác tâm.

12 1 Yêu lời nghiêm huấn là yêu tri thức,
ghét lời sửa dạy là dại dột ngu si.
2 ĐỨC CHÚA quý chuộng người lương thiện,
nhưng Người kết án kẻ mưu mô.
3 Kẻ làm ác đâu đứng vững được hoài,
nền móng của chính nhân chẳng bao giờ lay chuyển.
4 Có vợ đảm đang như được mang ngọc miện,
có vợ hư hỏng như bị bệnh mục xương.
5 Người ngay chính chỉ nghĩ chuyện công minh,
kẻ gian tà luôn bày mưu lường gạt.
6 Lời kẻ ác giương bẫy giết người,
miệng chính nhân thì lo cứu sống.
7 Ác nhân đã bị lật nhào là không còn nữa,
còn nhà người công chính vẫn đứng nguyên.
8 Người biết điều phải trái sẽ được khen ngợi,
kẻ phán đoán lệch lạc sẽ bị khinh chê.
9 Thà làm dân thường mà có một đầy tớ
còn hơn ra bộ ông lớn mà chẳng đủ cơm ăn.
10 Người công chính chăm lo cho sự sống đàn vật,
còn ác nhân thì thâm độc tận đáy lòng.
11 Người canh tác đất đai được no đầy cơm bánh,
kẻ chạy theo chuyện phù phiếm là đứa ngu si.
12 Lưới dò của kẻ xấu lôi cuốn ác nhân,
cội rễ của người công chính thì bền vững.
13 Vì tội lỗi của đôi môi mà ác nhân sa bẫy,
còn người công chính được thoát cảnh khốn cùng.
14 Người ăn nói tử tế sẽ được bao điều tốt đẹp,
mỗi người sẽ lãnh hậu quả việc mình làm.
15 Kẻ ngu cứ tưởng mình đi đường ngay chính,
ai nghe lời khuyên nhủ mới là người khôn.
16 Kẻ ngu si không kìm được giận dữ,
người khôn khéo biết nén nhục nuốt sầu.
17 Ai trình bày sự thật thì nói lên công lý,
kẻ làm chứng gian toàn bịa chuyện lọc lừa.
18 Lời nói bừa bãi khác nào mũi gươm đâm,
miệng lưỡi khôn ngoan lại chữa trị cho lành.
19 Lời ngay thật lưu tồn mãi mãi,
lưỡi dối gian chỉ có một thời.
20 Lòng kẻ mưu điều ác chất đầy chuyện lừa đảo,
người cổ vũ hoà bình được chan chứa niềm vui.
21 Người công chính không khi nào gặp nạn,
còn ác nhân, tai hoạ cứ dập dồn.
22 Đôi môi gian tà bị ĐỨC CHÚA ghê tởm,
kẻ thực thi chân lý thì được Người mến thương.

23 Người khôn khéo chẳng khoe điều mình biết,
kẻ dại khờ để lộ chuyện ngu si.
24 Người cần mẫn sẽ nắm quyền thống trị,
kẻ biếng lười thì bị bắt làm phu.
25 Mối lo lắng trong lòng khiến con người suy sụp,
nhưng những lời tử tế làm cho họ hân hoan.
26 Người công chính dẫn lối cho bạn bè,
nhưng đường ác nhân đi khiến chúng bị lạc.
27 Kẻ lười biếng có thịt săn cũng không chịu nấu,
nhưng siêng năng là vốn quý của con người.
28 Đường công minh đưa tới sự sống,
lối gian tà dẫn đến tử vong.

13 1 Con khôn giữ lời cha nghiêm huấn,
kẻ nhạo báng chẳng nghe lời sửa dạy.
2 Người nói điều lành thì được hưởng điều lành,
còn quân phản trắc chỉ thích gây bạo động.
3 Giữ mồm giữ miệng là bảo toàn mạng sống,
khua môi múa mép ắt sẽ phải thiệt thân.
4 Kẻ lười biếng thèm muốn mà chẳng được gì,
người chuyên cần muốn chi cũng được thoả mãn.
5 Người chính trực ghét lời dối trá lọc lừa,
kẻ gian ác làm điều xấu xa ô nhục.
6 Đức công chính giữ gìn người sống thanh liêm,
còn tội lỗi đưa ác nhân đến chỗ tiêu diệt.
7 Người chẳng có chi thì khoe mình giàu có,
kẻ nhiều của cải lại làm bộ túng nghèo.
8 Của cải có sức chuộc mạng người,
còn kẻ nghèo chẳng nghe ai trách móc.
9 Ánh sáng người chính trực đem lại niềm vui,
ngọn đèn của ác nhân sẽ bị dập tắt.
10 Tự mãn tự kiêu chỉ gây ra cãi cọ,
nghe lời khuyên nhủ thì sẽ được khôn ngoan.
11 Của cải mau tăng sẽ mau giảm,
ai từ từ thu góp sẽ giàu lên.
12 Giấc mộng chưa thành làm trái tim khắc khoải,
ước mơ toại nguyện là cây ban sự sống.
13 Coi khinh lời dạy sẽ bị tiêu vong,
tôn trọng lệnh truyền sẽ được ân thưởng.
14 Giáo huấn của hiền nhân là suối nguồn sự sống
giúp chúng ta tránh cạm bẫy tử thần.
15 Biết xử sự thì người đời mộ mến,
theo đường bất tín sẽ chẳng tới đâu.
16 Người khôn ý thức việc mình làm,
kẻ ngu để lộ điều dại dột.
17 Sứ giả gian manh chỉ gây nên tai hoạ,
sứ giả trung tín là phương thuốc chữa lành.
18 Coi khinh lời nghiêm huấn ắt phải nghèo phải nhục,
tuân giữ lời sửa dạy hẳn sẽ được hiển vinh.
19 Ước mơ thành tựu khiến tâm hồn vui thú,
từ bỏ gian tà là điều đứa ngu ghê tởm.

20 Đi với người khôn, ắt sẽ nên khôn,
chơi cùng kẻ dại, sẽ mang lấy hoạ.
21 Điều bất hạnh bám sát người tội lỗi,
chuyện may lành là phần thưởng của chính nhân.
22 Người đức độ để gia sản tới đời con đời cháu,
của cải đứa tội lỗi lại dành cho chính nhân.
23 Đất người nghèo vỡ hoang thì đồi dào lương thực,
nhưng nhiều kẻ mất mạng vì bất công.
24 Kẻ ghét con mới không dùng roi vọt,
người thương con sẽ lo sửa phạt con.
25 Chính nhân được ăn no, kẻ ác phải đói bụng.

14 1 Phụ nữ khôn ngoan xây dựng cửa nhà,
phụ nữ dại dột tự tay phá đổ.
2 Người sống đời ngay thẳng thì kính sợ ĐỨC CHÚA,
kẻ lạc xa chính lộ lại khinh dể Người.
3 Miệng kẻ dại có mầm kiêu ngạo,
môi người khôn bảo vệ người khôn.
4 Không có bò, máng ăn trống rỗng,
nhờ sức trâu, nguồn lợi dồi dào.
5 Chứng nhân ngay thật thì không hề gian dối,
chứng nhân xảo trá toàn nói chuyện dối gian.
6 Đứa nhạo báng tìm khôn ngoan chẳng thấy,
người hiểu biết gặp tri thức dễ dàng.
7 Bạn hãy tránh xa đứa ngu si dại dột,
vì biết rằng hắn chẳng có lời lẽ khôn ngoan.
8 Cái khôn của kẻ sáng suốt là biết rõ đường mình đi,
cái dại của kẻ ngu si là đi lường gạt.
9 Kẻ ngu nhạo báng hy lễ đền tội,
và ơn Chúa ở với những người ngay.
10 Nỗi đắng cay chỉ riêng lòng mình biết,
niềm hân hoan đâu chia sẻ được với người ngoài.
11 Nhà của ác nhân sẽ bị tàn phá,
lều của người ngay ngày càng phát đạt.
12 Có con đường xem ra ngay thẳng,
nhưng rốt cuộc lại đưa đến tử vong.
13 Cả khi cười, lòng vẫn vương sầu muộn,
sau niềm vui lại đến nỗi buồn phiền.
14 Kẻ bất trung lãnh hậu quả do cách mình sống,
người tử tế hưởng hoa trái của việc mình làm.
15 Kẻ khờ khạo ai nói gì cũng tin,
người khôn ngoan thì dẫn đo từng bước.
16 Người khôn sợ điều dữ và tìm cách tránh xa,
kẻ dại thì hung hăng và tự tin quá đáng.
17 Người nóng tính làm những điều dại dột,
đứa mưu mô bị kẻ ghét người khinh.
18 Kỷ phần của kẻ ngây thơ là dại dột,
tri thức là triều thiên trên đầu người khôn.
19 Kẻ xấu phải cúi mình trước mặt người lành,
kẻ ác chầu chực nơi cửa nhà người công chính.

20 Kẻ nghèo khó, láng giềng cũng ghét bỏ,
người giàu sang có vô số bạn bè.
21 Khinh rẻ tha nhân thì mắc tội,
nhưng xót thương kẻ nghèo là có phúc.
22 Kẻ mưu toan điều ác lại chẳng lầm lạc sao ?
Người toan làm điều thiện sẽ gặp được nhân nghĩa tín thành.
23 Chịu cực là có ăn,
nói suông thì chỉ tổ đói nghèo.
24 Phú quý là triều thiên của người khôn,
còn kẻ ngu thì dại vẫn hoàn dại.
25 Chứng nhân ngay thật cứu được bao mạng người,
chứng nhân dối trá chỉ làm trò bịp bợm.
26 Kính sợ ĐỨC CHÚA sẽ được an toàn kiên vững,
Người là nơi ẩn náu cho con cái Người.
27 Kính sợ ĐỨC CHÚA là nguồn sự sống,
giúp ta tránh được cạm bẫy tử thần.
28 Đông dân, nhà vua được mạnh thế,
thiếu dân, lãnh tụ sẽ đổ nhào.
29 Người chậm giận thì đầy sáng suốt,
kẻ nóng tính để lộ cái dại khờ.
30 Tâm hồn bình an là nguồn sống cho thể xác,
nhưng lòng ghen ghét tựa chứng bệnh mục xương.
31 Áp bức người yếu thế là sỉ nhục Đấng tạo thành nên họ,
thương xót kẻ khó nghèo là tôn kính Đấng dựng nên người đó.
33 Ác nhân té nhào vì điều ác nó gây ra,
chính nhân vững dạ vì đã sống vẹn toàn.
33 Khôn ngoan ngự trị trong lòng người hiểu biết,
nhưng chẳng ai thấy nó trong dạ đứa ngu si.
34 Đức công chính đem cường thịnh cho nước,
còn tội lỗi gây nhục nhằn cho dân.
35 Bầy tôi mưu trí được hưởng ơn vua,
bầy tôi bất tài làm vua thịnh nộ.

15 1 Câu đáp dịu dàng khiến cơn giận tiêu tan,
lời nói khiêu khích làm nổi cơn thịnh nộ.
2 Lưỡi người khôn tiết ra tri thức,
miệng kẻ dại tuôn chuyện ngu si.
3 Mắt ĐỨC CHÚA ở mọi nơi mọi chỗ
hằng dõi theo kẻ dữ người lành.
4 Lời xoa dịu tựa cây ban sự sống,
lời nham hiểm làm tan nát tâm can.
5 Kẻ ngu khinh lời cha nghiêm huấn,
ai giữ lời sửa dạy sẽ nên khôn.
6 Nhà người ngay dư đầy của cải,
nhưng huê lợi của kẻ ác gây bối rối âu lo.
7 Môi người khôn truyền bá kiến thức,
lòng kẻ dại chẳng được thế đâu.
8 ĐỨC CHÚA ghê tởm hy lễ của đứa ác,
nhưng ưa thích lời cầu của kẻ ngay.
9 ĐỨC CHÚA ghê tởm lối sống của ác nhân,
nhưng mến thương người theo đuổi sự công chính.

10 Kẻ rời xa đường ngay chính sẽ bị nghiêm trị,
ai khinh thường lời sửa dạy sẽ phải mạng vong.
11 Âm phủ, âm ty còn phơi bày trước nhan ĐỨC CHÚA,
huống chi là lòng dạ con người !
12 Kẻ nhạo báng không thích bị khiển trách,
cũng chẳng chịu đến với người khôn.
13 Lòng mừng vui làm hân hoan nét mặt,
lòng sầu muộn khiến tâm trí rã rời.
14 Trí người minh mẫn kiếm tìm tri thức,
miệng kẻ ngu si ham thích chuyện điên rồ.
15 Kẻ cùng khốn thấy ngày nào cũng xấu,
đời người vui là yến tiệc kéo dài.
16 Ít của ít tiền mà biết kính sợ ĐỨC CHÚA
hơn có cả kho tàng mà cứ phải âu lo.
17 Thà bữa rau bữa cháo mà yêu thương nhau
còn hơn mâm cao cỗ đầy mà bất hoà bất thuận.
18 Kẻ nóng tính gây ra cãi vã,
người chậm giận làm dịu cuộc đôi co.
19 Đường kẻ lười bị rào gai cản trở,
lối người ngay được bồi đắp thênh thang.
20 Con khôn làm hài lòng cha,
đứa dại khờ nể mặt mẹ.
21 Kẻ ngu si lấy điều dại làm vui,
người hiểu biết cứ thẳng đường mà tiến.
22 Thiếu bàn bạc, chương trình đổ vỡ,
nhiều cố vấn, ắt sẽ thành công.
23 Biết đối đáp khiến con người vui thú,
nói đúng lúc, thật tốt đẹp dường bao !
24 Người khôn theo con đường đưa lên sự sống,
tránh con đường dẫn xuống âm ty.
25 Nhà đứa kiêu căng, ĐỨC CHÚA giật cho sập,
đất kẻ goá bụa, Người giữ vững đường ranh.
26 ĐỨC CHÚA ghê tởm những mưu đồ xấu xa,
còn lời lẽ nhân hậu thì thuần khiết.
27 Kẻ hám lợi làm tan hoang nhà cửa,
người khinh chê quà hối lộ sẽ được sống lâu.
28 Người công chính nghĩ suy rồi mới đáp,
miệng kẻ ác tuôn trào chuyện xấu xa.
29 ĐỨC CHÚA ở xa phường gian ác,
nhưng nghe lời nguyện của chính nhân.
30 Cái nhìn ngời sáng làm tâm hồn vui sướng,
tin tức may lành khiến xương cốt vững vàng.
31 Kẻ lắng nghe lời sửa dạy, lời ban sự sống,
sẽ được cư ngụ với những bậc khôn ngoan.
32 Bỏ lời nghiêm huấn là coi rẻ chính mình,
nghe lời sửa dạy là sắm lấy hiểu biết.
33 Lòng kính sợ ĐỨC CHÚA là trường dạy khôn ngoan,
khiêm nhu là đường dẫn đến vinh dự.

16 1 Suy nghĩ lo toan là việc của con người,
còn nói câu trả lời là do ĐỨC CHÚA.

2 Con người cho lối sống của mình là trong sáng,
nhưng ĐỨC CHÚA thấu suốt mọi tâm can.
3 Hãy ký thác việc bạn làm cho ĐỨC CHÚA,
dự tính của bạn ắt sẽ thành công.
4 Mọi việc ĐỨC CHÚA làm đều có cùng đích riêng,
người ác được dựng nên là cho ngày tai hoạ.
5 Đứa kiêu căng làm ĐỨC CHÚA ghê tởm,
hẳn nó không thoát khỏi án phạt đâu.
6 Nhờ nhân nghĩa tín thành mà tội được xoá bỏ,
nhờ kính sợ ĐỨC CHÚA mà tránh được sự dữ.
7 Khi ĐỨC CHÚA hài lòng về lối sống của ai
Người khiến cả quân thù cũng làm hoà với kẻ ấy.
8 Thà ít của cải mà sống công chính
hơn nhiều huê lợi mà thiếu công minh.
9 Tâm trí con người nghĩ ra đường lối,
còn ĐỨC CHÚA hướng dẫn từng bước đi.
10 Lời vua là lời sấm,
mở miệng ra phán xử, vua sẽ chẳng sai lầm.*
11 Cán cân và bàn cân chính xác là của ĐỨC CHÚA,
mọi quả cân trong túi là sản phẩm của Người.
12 Làm điều dữ là chuyện vua ghê tởm,
vì nhờ sống công chính mà ngai báu vững bền.
13 Lời lẽ chân thành khiến vua quý chuộng,
vua yêu thương kẻ ăn nói thẳng ngay.
14 Cơn giận của vua báo tin thần chết đến,
biết làm vua nguôi giận ấy mới là người khôn.
15 Long nhan rạng rỡ là bấy tôi được sống,
ơn vua ban xuống như mây đổ mưa xuân.
16 Được khôn ngoan tốt hơn được vàng,
được hiểu biết quý hơn được bạc.
17 Nẻo đường người chính trực tránh xa điều ác ;
ai để mắt nhìn lối mình đi thì sinh mạng an toàn.
18 Kiêu căng đưa đến sụp đổ,
ngạo mạn dẫn đến té nhào.
19 Thà sống tự hạ với kẻ khiêm nhu
hơn chia chiến lợi phẩm với phường kiêu hãnh.
20 Kẻ chú tâm vào lời Chúa dạy sẽ gặp chuyện tốt lành,
người đặt niềm tin vào ĐỨC CHÚA thật hạnh phúc dường bao.
21 Người có trí khôn ngoan được coi là sáng suốt,
lời ngọt ngào làm cho sức thuyết phục gia tăng.
22 Kẻ có lương tri là có nguồn sự sống,
sự dại khờ là hình phạt kẻ ngu si.
23 Trí khôn ngoan làm miệng nên khéo léo
và thêm sức thuyết phục cho đôi môi.
24 Lời tử tế là tảng mật ong
làm cổ họng ngọt ngào, khiến xương cốt lành mạnh.
25 Có con đường xem ra ngay thẳng,
nhưng rốt cuộc lại đưa đến tử vong.
26 Miệng muốn ăn khiến con người vất vả,
vì bụng đói nên đầu gối phải bò.

27 Quân vô lại đào hố gây tai ương,
đôi môi nó như lửa hồng cháy bỏng.
28 Kẻ dối gian gây bất hoà tranh chấp,
tên mách lẻo chuyên chia rẽ bạn bè.
29 Người thô bạo phỉnh phờ bằng hữu,
dẫn họ vào đường nẻo xấu xa.
30 Nháy mắt mím môi, nghĩ ra điều dối trá
là làm sự ác rồi.
31 Mái đầu bạc là triều thiên vinh hiển
được tặng ban cho kẻ sống công chính.
32 Người chậm giận thì hơn trang hào kiệt,
người tự chủ hơn kẻ chiếm được thành.
33 Người ta gieo quẻ trong vạt áo,*
nhưng mọi quyết định của phàm nhân
đều bắt nguồn từ ĐỨC CHÚA.

17 1 Thà ăn mẩu bánh khô mà được êm ấm
còn hơn đầy yến tiệc mà nhà cửa bất hoà.
2 Đầy tớ tài giỏi thì hơn cả đứa con hư đốn,
lại được chia gia sản với anh em trong nhà.
3 Lò thử vàng, nồi thử bạc,
còn ĐỨC CHÚA thử lòng dạ con người.
4 Phường gian ác để tâm đến những lời bất chính,
quân lừa đảo lắng tai nghe những chuyện hại người.
5 Chế giễu kẻ lâm cảnh túng nghèo
là sỉ nhục Đấng tạo thành nên họ.
Vui mừng khi người gặp tai ương
thì sẽ không thoát khỏi án phạt.
6 Triều thiên của người già là đàn con cháu,
vinh dự của con cái là chính người cha.
7 Lời tao nhã đâu có hợp với kẻ ngu dốt,
lời dối gian càng không hợp với người thanh cao.
8 Quà hối lộ là bùa mê dưới mắt người đem biếu,
người đó làm gì cũng thành công.
9 Ai muốn có bạn bè thì quên đi lầm lỗi,
nhắc hoài chuyện cũ làm cho bạn xa mình.
10 Trăm roi đánh người dại
không bằng một lời mắng người khôn.
11 Ác nhân chỉ mưu tìm nổi loạn,
nhưng một sứ giả dữ dằn sẽ được sai đến trừng trị nó.
12 Gặp gấu mẹ mất con
còn hơn gặp người ngu lên cơn rồ dại.
13 Bất hạnh sẽ không chịu rời bỏ,
nhà kẻ nào lấy oan đền ơn.
14 Bắt đầu cãi cọ là như để cho nước vỡ bờ,
hãy tránh xa trước khi cuộc tranh cãi bùng nổ.
15 Bênh vực đứa ác, kết tội chính nhân,
hai việc này đều làm ĐỨC CHÚA ghê tởm.
16 Để sắm được khôn ngoan, tiền bạc trong tay đứa ngu ích lợi gì,
bởi vì nó quá ư đần độn ?

17 Bè bạn thương nhau mọi thời mọi lúc,
vào ngày hoạn nạn chỉ có anh em.
18 Đứa ngu mới ký giao kèo,
mới đứng ra bảo lãnh cho bè bạn.
19 Ưa cãi nhau là ưa phạm tội,
tự cao tự đại là chuốc lấy suy vong.
20 Tâm địa quanh co sao gặp được hạnh phúc,
miệng lưỡi dối trá ắt phải chịu tai ương.
21 Sinh ra đứa ngu là chuốc lấy phiền muộn,
làm cha kẻ dại nào vui sướng gì đâu !
22 Tâm trí hân hoan làm thân xác lành mạnh,
tinh thần suy sụp khiến xương cốt rã rời.
23 Ác nhân nhận quà được giấu trong ngực áo,
khiến cán cân công lý bị bẻ cong.*
24 Người hiểu biết chỉ nhắm đến khôn ngoan,
còn người ngu để mắt khắp cùng trời cuối đất.
25 Con ngu khiến cha buồn giận,
con dại làm mẹ đắng cay.
26 Phạt vạ chính nhân thì không phải lẽ,
đánh người khả kính là ngược với công bằng.
27 Người nói năng dè dặt là người hiểu biết,
kẻ giữ được điềm tĩnh là kẻ khôn ngoan.
28 Nếu biết giữ thinh lặng,
kẻ ngu cũng được kể là người khôn ngoan ;
nếu biết ngậm môi,
kẻ đó được coi là người thông hiểu.

18 1 Kẻ ích kỷ chạy theo dục vọng,
và nổi giận trước mọi lời khuyên.
2 Người ngu không ưa chuyện hiểu biết,
nhưng thích phô bày cảm nghĩ riêng.
3 Đâu có kẻ ác, đấy có khinh khi,
đâu có nhục nhã, đấy có lăng mạ.
4 Lời miệng con người là nước sâu thăm thẳm,
là dòng suối tràn trề, là nguồn mạch khôn ngoan.
5 Bênh vực kẻ gian ác, đè nén người vô tội,
xét xử như thế chẳng tốt đẹp gì.
6 Môi người ngu gây ra tranh cãi,
miệng của nó khiến nó chịu đòn.
7 Miệng kẻ ngu làm cho nó tàn tạ,
môi của nó là cạm bẫy cho mình.
8 Lời kẻ mách lẻo như của ngon vật lạ
trôi xuống tận ruột gan.
9 Người biếng nhác việc bổn phận mình
là anh em với quân phá hoại.
10 Danh ĐỨC CHÚA là tháp canh kiên vững,
chính nhân chạy đến là được an toàn.
11 Người giàu coi của cải là thành trì kiên cố,
họ cho đó là tường cao luỹ dầy.
12 Lòng tự cao dẫn đến suy sụp,
đức khiêm tốn đem lại vinh quang.

13 Kẻ chưa nghe đã vội cãi,
sẽ chịu tiếng nhục nhã, ngu si.

14 Người đau yếu được tinh thần nâng đỡ,
nhưng tinh thần suy sụp thì lấy ai vực lên ?

15 Trí người minh mẫn tiếp thu hiểu biết,
tri thức là điều tai kẻ khôn kiếm tìm.

16 Ai có quà biếu sẽ rộng đường lui tới,
sẽ gặp được người chức trọng quyền cao.

17 Kẻ nói trước cứ biện hộ cho mình là đúng,
nhưng đối phương đến, sẽ lột mặt nạ y.

18 Quẻ gieo chấm dứt các vụ tương tranh
và phân định quyền lợi giữa những người quyền thế.

19 Một người anh em bị xúc phạm
thì còn hơn một thành trì vững chắc.
Các cuộc cãi vã tựa như then cài cửa luỹ đồn.

20 Con người phải chịu hậu quả lời mình nói
và được hưởng những gì môi miệng họ thốt ra.

21 Sống hay chết đều do cái lưỡi,
ai yêu chuộng nó, sẽ lãnh nhận hậu quả.

22 Tìm được vợ hiền là tìm thấy hạnh phúc,
và nhận được ơn ĐỨC CHÚA ban cho.

23 Người nghèo khẩn khoản nài xin,
người giàu trả lời hống hách.

24 Có thứ bạn bè gây ra tai hoạ,
có người thân hữu gắn bó hơn cả anh em.

19 1 Thà nghèo túng mà sống vẹn toàn,
còn hơn điêu ngoa mà ngu ngốc.

2 Nhiệt tình mà thiếu suy xét nào có ích chi,
bước vội vàng ắt có khi lầm lỡ.

3 Kẻ ngu dại làm hại đời mình,
nhưng lòng nó lại căm ĐỨC CHÚA.

4 Người lắm của được thêm nhiều bạn,
còn kẻ nghèo bị bạn hữu lánh xa.

5 Kẻ làm chứng gian không thoát khỏi hình phạt,
người nói năng dối trá sẽ chẳng được yên hàn.

6 Lắm kẻ tâng bốc người hào phóng,
ai cũng làm bạn với kẻ cho quà.

7 Kẻ nghèo túng bị mọi anh em khinh rẻ,
bạn hữu lại càng lánh xa !
Mong được đôi lời, cũng chẳng có.

8 Ai có óc hiểu biết thì yêu bản thân mình,
ai giữ được sáng suốt thì tìm ra hạnh phúc.

9 Kẻ làm chứng gian không thoát khỏi hình phạt,
người nói năng dối trá sẽ phải mạng vong.

10 Người ngu không hợp với nếp sống phong lưu,
người nô lệ càng không thể điều khiển hàng thủ lãnh.

11 Hiểu biết làm con người chậm giận,
bỏ qua lời xúc phạm khiến con người được tôn vinh.

12 Cơn giận của vua như tiếng gầm sư tử,
ân lộc vua ban tựa mưa móc trên cỏ xanh.

13 Con ngu là mối hoạ cho cha,
vợ lắm điều như mái nhà dột.

14 Cửa nhà, tài sản là gia nghiệp của cha ông,
còn người vợ khôn ngoan là do ĐỨC CHÚA.

15 Thói lười biếng làm con người ngủ mê,
kẻ biếng nhác sẽ phải nhịn đói.

16 Tuân giữ lệnh truyền là giữ được mạng sống,
khinh thường đường lối Chúa ắt phải mạng vong.

17 Thương xót kẻ khó nghèo là cho ĐỨC CHÚA vay mượn,
Người sẽ đáp trả xứng việc đã làm.

18 Hãy sửa phạt con cái bao lâu còn hy vọng,
nhưng đừng nóng nảy khiến nó phải chết.

19 Người giận dữ hung hăng sẽ phải nộp phạt,
nếu cứu nó, bạn chỉ làm tăng sự ác mà thôi.

20 Hãy lắng nghe lời khuyên, đón nhận lời nghiêm huấn,
để sau này bạn được nên khôn.

21 Lòng con người ấp ủ bao dự tính,
duy kế hoạch của ĐỨC CHÚA mới trường tồn.

22 Con người ao ước lòng nhân nghĩa,
thà là kẻ nghèo khó còn hơn là đứa dối gian.

23 Lòng kính sợ ĐỨC CHÚA đem lại sự sống,
cho người ta ăn no ngủ kỹ, thoát khỏi mọi tai ương.

24 Đứa lười biếng thò tay vào đĩa,
nhưng chẳng buồn đưa thức ăn lên miệng.

25 Hãy đánh người ưa chế giễu,
ắt kẻ ngây thơ sẽ nên lanh lợi ;
hãy quở mắng người khôn,
người ấy sẽ thêm hiểu biết.

26 Kẻ bạc đãi cha và xua đuổi mẹ,
là đứa con đốn mạt, nhuốc nhơ.

27 Này con, nếu thôi không nghe lời nghiêm huấn,
con sẽ lạc xa những lời lẽ khôn ngoan.

28 Kẻ làm chứng gian nhạo cười công lý,
miệng ác nhân ngốn ngấu chuyện gian tà.

29 Án phạt dành sẵn cho kẻ ưa chế giễu,
và đòn vọt kể lưng đứa ngu si.

20 1 Rượu nồng sinh nhạo báng, men say tạo ồn ào,
kẻ nào vướng vào đó, đâu còn là người khôn.

2 Cơn thịnh nộ của vua như tiếng gầm sư tử,
kẻ làm vua nổi giận là làm hại chính mình.

3 Tránh đôi co đem lại vinh dự cho con người,
mọi kẻ ngu đều hay sinh sự.

4 Đầu mùa đông, kẻ lười không lo cày cấy,
đến mùa gặt, nó tìm kiếm cũng uổng công.

5 Ý định lòng người tựa nước sâu thăm thẳm,
người hiểu biết mới kín múc được.

6 Lắm kẻ tự hào mình nhân nghĩa,
nhưng người thành tín, nào ai kiếm cho ra ?

7 Người công chính ăn ở đức độ,
phúc cho đàn con nối dõi tông đường !

8 Đức vua ngự trên ngai xét xử,
đưa mắt sàng lọc mọi xấu xa.
9 Ai dám nói : "Tôi đã giữ lòng mình thanh khiết,
và tôi đã sạch tội rồi !"
10 Cân non cân già, đấu gian đấu dối,
ĐỨC CHÚA ghê tởm cả hai.
11 Qua việc làm, mà người ta biết được
tính hạnh đứa trẻ có trong sáng thẳng ngay.
12 Tai để nghe, mắt để thấy,
ĐỨC CHÚA làm nên cả hai.
13 Đừng mê ngủ kẻo ra nghèo túng,
chong mắt thức, bạn sẽ được cơm bánh no nê.
14 Khi mua thì chê "Đồ ôi, đồ dở !"
lúc đi khỏi, lại tự khen mua được giá hời !
15 Vàng bạc trân châu : nhiều vô kể,
miệng lưỡi thông thái : thật hiếm hoi !
16 Người nào dám bảo lãnh cho kẻ không quen,
phải giữ lấy áo của người đó ;
người nào muốn bảo đảm cho phụ nữ xa lạ,
phải đòi người đó vật thế chân.
17 Bánh phi nghĩa, con người lấy làm ngon,
nhưng sau đó, miệng nó đầy đá sỏi.
18 Lên kế hoạch, hãy dựa vào lời khuyên,
lúc giao tranh, hãy nghe lời cố vấn.
19 Đứa ngồi lê đôi mách tiết lộ điều bí mật,
vậy đừng giao du với kẻ lắm lời.
20 Kẻ nào nguyền rủa mẹ cha,
ngay giữa đêm khuya, đèn nó bị tắt ngúm.
21 Của cải kiếm vội được lúc đầu,
thì về sau sẽ không được chúc phúc.
22 Bạn đừng nói : "Tôi sẽ báo thù !"
Hãy cậy trông ĐỨC CHÚA, Người sẽ cứu bạn.
23 Cân non cân già làm ĐỨC CHÚA ghê tởm,
bàn cân gian dối, nào tốt đẹp chi !
24 ĐỨC CHÚA dẫn dắt từng bước chân con người,
nẻo đời mình, phàm nhân sao hiểu hết.
25 Nguy hiểm thay, khi vội vàng khấn dâng của cải,
rồi sau đó lại tiếc nuối nghĩ suy.
26 Vị minh quân sàng lọc lũ gian tà,
cho bánh xe cán lên bọn chúng.
27 Tinh thần là đèn sáng ĐỨC CHÚA ban cho con người,
dò xét mọi ngõ ngách tâm can.
28 Nhân nghĩa và tín thành gìn giữ đức vua,
nhờ nhân ái, ngai vàng người bền vững.
29 Sức mạnh là niềm tự hào của giới thanh niên,
mái đầu bạc là vinh dự của hàng bô lão.
30 Vết thương nhức nhối tẩy sạch điều gian ác,
và roi vọt thấu đến tận cõi lòng.

21 1 Trong tay ĐỨC CHÚA, lòng vua tựa dòng nước chảy,
Người lèo lái đi đâu tuỳ ý Người.

2 Con người cho lối sống của mình là ngay thẳng,
nhưng ĐỨC CHÚA thấu suốt mọi tâm can.
3 Thực thi điều công minh chính trực
thì đẹp lòng ĐỨC CHÚA hơn là dâng hy lễ.
4 Mắt kiêu hãnh, lòng tự cao,
vẻ hào nhoáng của ác nhân : thảy đều là tội lỗi.
5 Kế hoạch người siêng năng hẳn tạo ra lợi nhuận,
ai vội vàng hấp tấp, ắt phải chịu đói nghèo.
6 Kho tàng thu tích nhờ môi miệng điêu ngoa
là hơi thở thoáng qua, là bẫy làm thiệt mạng.
7 Bạo hành của kẻ ác sẽ cuốn phăng kẻ ác,
vì chúng không chịu thực thi công bình.
8 Đường lối của kẻ gian ác thì quanh co,
hành động của người trong sạch thì ngay thẳng.
9 Thà ở một góc trên mái nhà,
còn hơn chung sống với một bà hay gây.
10 Lòng ác nhân ước ao sự dữ,
ngay bạn bè, nó chẳng để mắt thương.
11 Phạt đứa ưa chế giễu, kẻ khờ dại nên khôn,
dạy bảo người khôn, người khôn càng hiểu biết.
12 Đấng Công Chính xem xét nhà của ác nhân,
bắt ác nhân lâm vòng tai hoạ.
13 Kẻ bịt tai trước tiếng kêu của người cô thế,
đến lúc nó kêu, sẽ chẳng được đáp lời.
14 Tặng phẩm kín đáo làm tiêu tan cơn giận,
quà giấu trong áo làm dịu trận lôi đình.
15 Thực thi công lý là niềm vui cho người công chính,
nhưng là nỗi kinh hoàng cho kẻ bất lương.
16 Kẻ lạc xa con đường hiểu biết,
sẽ phải sống chung với đám âm hồn.
17 Kẻ ham vui sẽ bần cùng đói khổ,
người mê rượu chè sẽ chẳng giàu đâu !
18 Kẻ ác thành giá chuộc cho người công chính,
tên phản bội bị phạt thay cho kẻ ngay lành.
19 Thà sống nơi đìu hiu cô quạnh,
còn hơn bên người vợ hay gây gổ nổi xung.
20 Nhà người khôn có kho báu và dầu,
còn người ngu có gì nuốt hết.
21 Người theo đuổi công chính và nhân nghĩa,
sẽ được sống lâu và vinh dự.
22 Người khôn tấn công thành của quân thiện chiến,
và lật nhào đồn luỹ chúng cậy trông.
23 Kẻ giữ mồm giữ miệng,
thì giữ mình khỏi những hiểm nguy.
24 Đứa kiêu căng xấc xược được gọi là quân nhạo báng,
nó cư xử ngạo ngược kiêu căng.
25 Vì ham muốn, đứa lười mất mạng,
bởi nó không chịu ra tay làm.
26 Suốt ngày nó những ham cùng muốn,
còn chính nhân cho hết, chẳng giữ lại gì.

27 Hy lễ của ác nhân là điều ghê tởm,
nhất là khi dâng với ý gian tà.
28 Kẻ làm chứng gian sẽ phải tiêu vong,
còn người biết nghe có thể nói hoài.
29 Kẻ gian ác mang bộ mặt trơ trên,
còn người ngay cứ vững bước trên đường.
30 Khôn ngoan, hiểu biết, nhủ khuyên,
tất cả chẳng là gì sánh với ĐỨC CHÚA.
31 Chiến mã được chuẩn bị cho ngày giao tranh,
nhưng thắng bại thuộc quyền ĐỨC CHÚA.

22 1 Lắm của cải đâu quý bằng danh thơm tiếng tốt,
vàng với bạc nào trọng bằng được mến được thương.
2 Kẻ giàu người nghèo gặp nhau ở điểm này :
cả hai đều được ĐỨC CHÚA tạo dựng.
3 Gặp nguy hiểm, người khôn ẩn mình,
đứa khờ dại lao tới và bị thiệt thân.
4 Giàu sang, vinh dự và sự sống là phần thưởng
ĐỨC CHÚA dành cho kẻ khiêm nhu và kính sợ Người.
5 Đường kẻ quanh co thì có gai, có bẫy,
ai biết giữ mình ắt sẽ tránh xa.
6 Hãy dạy đứa trẻ đi con đường nó phải đi,
để đến tuổi già, nó vẫn không lìa bỏ.
7 Người giàu thì thống trị kẻ nghèo,
người đi vay làm tôi cho chủ nợ.
8 Kẻ gieo tai ác sẽ gặt tai ương,
nó đã tàn phá, ắt sẽ tàn lụi.
9 Người tử tế sẽ được chúc phúc,
vì đã đem cơm bánh cho người nghèo.
10 Đuổi quân nhạo báng đi là hết chuyện đôi co,
cũng chẳng còn tranh chấp với lăng mạ.
11 Ai chuộng lòng thanh khiết và ăn nói dễ thương
sẽ được vua nhận làm bạn hữu.
12 ĐỨC CHÚA để mắt trông nom người hiểu biết,
và phi bác lời lẽ kẻ bất trung.
13 Đứa lười nói : "Có con sư tử ở ngoài kia ;
nếu tôi ra đường, chắc sẽ bị ăn thịt."
14 Miệng người phụ nữ trắc nết ví tựa hố sâu,
kẻ bị ĐỨC CHÚA ruồng bỏ sẽ sa vào đó.
15 Tâm trí trẻ con vốn dại khờ,
lấy roi sửa phạt là giúp nó nên khôn.
16 Bóc lột người nghèo là làm giàu cho họ,
tặng cho kẻ giàu là khiến mình nghèo đi.

III. SƯU TẬP NHỮNG LỜI CỦA BẬC KHÔN NGOAN

17 Con hãy lắng tai nghe lời bậc khôn ngoan,
và chú tâm vào những hiểu biết của thầy.
18 Vì khi con giữ những lời ấy trong tâm khảm
và sẵn sàng nói hết ra ngoài miệng
thì thật là vui thú dường bao !

19 Hôm nay thầy muốn dạy con, cả con nữa,
để con một niềm tin tưởng vào ĐỨC CHÚA.
20 Há thầy đã chẳng viết cho con ba mươi huấn dụ*
gồm những lời khuyên răn và hiểu biết đó sao ?
21 Mục đích là để giúp con am tường
những lời chân thật
và trình bày lại cho người đã sai con
sao cho thật trung thành.
22 Đừng bóc lột người nghèo, vì họ đã nghèo sẵn ;
cũng đừng chà đạp người yếu thế nơi cửa công,
23 vì ĐỨC CHÚA sẽ biện hộ cho họ,
và những ai tước đoạt họ, Người sẽ tước mạng sống.
24 Đừng bè bạn với người hay nóng giận,
chớ giao du với kẻ dễ nổi xung,
25 kẻo con lại học đòi lối sống của chúng,
khiến thân con mắc phải bẫy dò.
26 Đừng thuộc hạng người bắt tay giao kèo,
hay hạng người bảo lãnh cho kẻ khác vay mượn,
27 vì nếu con không có gì để trả,
giường con đang nằm, người ta cũng lấy đi.
28 Đường ranh cha ông đã ấn định từ trước,
con đừng có chuyển dời.
29 Con có thấy người giỏi giang khéo léo ?
Người ấy sẽ được vào phục vụ các vua,
chứ không phục vụ hạng tầm thường.

23 1 Khi con ngồi ăn với kẻ có chức quyền,
hãy để ý kỹ người đối diện.
2 Nếu con vốn tham ăn, hãy đặt dao kề cổ.
3 Đừng thèm thuồng cao lương mỹ vị của hắn,
vì đó là thứ đồ ăn phỉnh gạt.
4 Chớ nhọc công thu tích của cải,
và cũng đừng bận tâm đến nó ;
5 mắt con vừa thấy, nó đã chẳng còn,
vì nó mọc cánh bay đi mất,
tựa đại bàng bay tới trời cao.
6 Chớ ăn bánh của quân xấu bụng,
đừng thèm thuồng cao lương mỹ vị của hắn.
7 Vì lòng hắn nghĩ sao, con người hắn như vậy.
Hắn mời con : "Ăn uống đi nào !"
Nhưng đâu phải hắn có lòng với con.
8 Mẩu bánh vừa nuốt vào, con đã phải thổ ra.
Mất công toi bao nhiêu lời tốt đẹp,
9 con đừng nói vào tai đứa dốt,
vì nó sẽ khinh dể lời lẽ khôn ngoan của con.
10 Con chớ chuyển dời đường ranh cũ,
cũng đừng xâm phạm cánh đồng của trẻ mồ côi,
11 vì Đấng cứu chuộc* chúng là Đấng hùng mạnh,
chính Người sẽ biện hộ cho chúng chống lại con.
12 Con hãy để tâm đón lấy lời huấn dụ,
và lắng tai nghe điều hiểu biết.
13 Đừng ngại gì khi phải phạt trẻ con,
nếu con đánh nó bằng roi, nó đâu có chết.
14 Lấy roi đánh nó là cứu nó khỏi âm ty.

15 Hỡi con, tâm trí con khôn ngoan
thì lòng dạ thầy cũng vui sướng.
16 Môi miệng con nói những lời chính trực
thì tâm hồn thầy sẽ mừng rỡ hân hoan.

17 Đừng để lòng con phân bì với quân tội lỗi,
nhưng hãy luôn kính sợ ĐỨC CHÚA,
18 vì chắc chắn con có một tương lai
và niềm hy vọng của con sẽ không thành mây khói.

19 Hỡi con, hãy nghe thầy và con sẽ nên khôn,
hãy hướng lòng con theo chính đạo.
20 Đừng nhập bọn với quân chè chén say sưa,
với những kẻ chỉ mê ăn mê nhậu.
21 Bởi vì kẻ say sưa ăn nhậu ắt sẽ phải túng nghèo ;
kẻ mơ màng buồn ngủ sẽ khốn rách áo ôm.

22 Hãy lắng nghe cha con, đấng sinh thành ra con,
đừng khinh dể mẹ con khi người già yếu.
23 Chân lý và khôn ngoan, nghiêm huấn và hiểu biết,
con hãy mua lấy chứ đừng bán đi.
24 Thân phụ người công chính sẽ mừng vui,
đấng sinh thành người khôn sẽ hoan hỷ.
25 Ước gì cha mẹ con được hỷ hoan
và người sinh ra con được mừng rỡ.

26 Hỡi con, hãy hết lòng tin tưởng vào thầy
và hãy để mắt noi gương thầy.
27 Vì gái điếm là hố sâu
và phụ nữ ngoại tình là giếng hẹp.
28 Nó khác nào kẻ cướp rình chờ
hòng tăng số những kẻ bất trung trong nhân loại.

29 Ai kêu : "Than ôi !" ? Ai kêu : "Khổ quá !" ?
Ai cứ gây gổ ? Ai phải thở than ?
Ai chịu những vết thương vô lý ?
Ai có đôi mắt đỏ ngầu ?
30 Đó là kẻ nấn ná mãi bên ly rượu,
là người đã nếm đủ thứ rượu ngon.
31 Nhìn rượu làm chi : rượu màu đỏ hồng,
óng ánh trong ly, rồi trôi xuống cổ.
32 Nhưng rốt cuộc, rượu như rắn cắn,
như nọc độc hổ mang.
33 Mắt con sẽ thấy những điều kỳ dị,
lòng con tuôn ra bao chuyện nhảm nhí.
34 Con như người bồng bềnh giữa biển khơi,
lắc lư trên cột buồm.
35 "Bị người đánh, tôi chẳng biết đau,
bị người đập, tôi đâu cảm thấy.
Đến bao giờ mới tỉnh rượu đây
để tôi lại kiếm thêm ly nữa ?"

24 1 Chớ phân bì với quân tội lỗi,
cũng đừng ham bè bạn với chúng,
2 vì lòng chúng chỉ nghĩ đến bạo hành
và môi chúng toàn nói lời độc ác.

3 Có khôn ngoan mới dựng được nhà,
có sáng suốt mới biết xây cho vững.
4 Nhờ hiểu biết, phòng ốc mới đầy dư
mọi của cải sang trọng và quý giá.

5 Người khôn ngoan được nên mạnh mẽ,
kẻ hiểu biết làm sức mạnh gia tăng.
6 Khi giao chiến, cần lời chỉ đạo,
muốn thắng trận, cần nhiều cố vấn.
7 Đối với kẻ ngu, đức khôn ngoan cao vời vợi,
nơi cổng thành, nó chẳng dám hé môi.
8 Kẻ mưu tính những chuyện gian tà
sẽ bị gọi là vua bịp bợm.
9 Kẻ ngu si chỉ mưu toan tội lỗi,
quân chế nhạo bị kẻ ghét người khinh.
10 Ngày khốn quẫn mà để mất tinh thần,
sức lực con ắt sẽ bị suy giảm.
11 Hãy giải thoát những người bị đem đi giết,
cứu những ai lảo đảo bước đến pháp trường.
12 Giả như con bảo : "Tôi đâu biết chuyện ấy,"
thì Đấng đo lòng người lại không hiểu hết sao ?
Đấng canh giữ lòng con thấu suốt cả,
Người sẽ thưởng phạt ai nấy theo việc họ làm.
13 Hỡi con, cứ ăn đi, mật ong ngon lắm,
mật ong nguyên chất ngọt ngào trong miệng con.
14 Con nên nhớ : đức khôn ngoan đối với con cũng vậy.
Nếu con gặp được, hẳn sẽ có tương lai,
và niềm hy vọng của con sẽ không tan vỡ.
15 Này kẻ gian, chớ rình rập nhà người công chính,
cũng đừng phá phách nơi họ ở.
16 Vì chính nhân có ngã bảy lần cũng đứng lên được,
còn kẻ ác cứ lảo đảo hoài trong cảnh tai ương.
17 Khi quân thù gục ngã, con đừng lấy làm vui,
lúc nó bị lảo đảo, lòng con chớ reo mừng,
18 kẻo ĐỨC CHÚA trông thấy mà gai mắt
và không nổi giận với nó nữa đâu.
19 Đừng ganh ghét với bọn bất lương,
chớ ghen tương cùng phường gian ác.
20 Vì bọn bất lương chẳng có tương lai,
và ngọn đèn của phường gian ác sẽ tàn lụi.
21 Hỡi con, hãy kính sợ ĐỨC CHÚA và nhà vua,
đừng giao du với những quân nổi loạn.
22 Vì tai họa sẽ giáng xuống bất ngờ,
cả hai sẽ tiêu diệt chúng ra sao, nào có ai lường được ?

IV. SƯU TẬP NHỮNG LỜI KHÁC CỦA BẬC KHÔN NGOAN

23 Những câu sau đây cũng là của bậc khôn ngoan :
Xét xử thiên vị là điều không tốt.*
24 Ai bảo kẻ gian ác rằng : "Anh vô tội !"
thì sẽ bị các dân nguyền rủa, các nước cười chê.
25 Còn ai răn đe nó, ắt sẽ được mừng vui
và phúc lành sẽ đến trên người đó.
26 Ai trả lời thẳng thắn mới là người bạn thật.
27 Hãy ổn định mọi chuyện bên ngoài
và thu xếp công việc đồng áng,
rồi sau đó mới lo dựng nhà.

28 Đừng vô cớ làm chứng hại bạn bè,
cũng đừng nói ngọt nói ngon mà lừa đảo họ.
29 Con đừng nói : "Hắn đối xử với tôi ra sao,
tôi xử lại với hắn như vậy.
Tôi trả báo từng người theo việc họ làm."
30 Tôi đi ngang cánh đồng của người biếng nhác,
qua vườn nho của kẻ ngu si.
31 Và này : chỗ nào cũng um tùm gai góc,
khắp mặt đất phủ đầy cỏ dại,
tường đá bị sụp đổ hoang tàn.
32 Tôi đã nhìn và để tâm suy nghĩ,
tôi đã thấy và rút ra bài học này :
33 Ngủ một chút, chợp mắt một chút,
khoanh tay nằm một chút,
34 là cái nghèo sẽ đến với bạn như tên du thủ du thực,
cảnh bần cùng sẽ đột nhập như người có vũ trang.

V. BỘ SƯU TẬP THỨ HAI
CÁC CHÂM NGÔN CỦA VUA SA-LÔ-MÔN*

25 1 Đây cũng là những châm ngôn của vua Sa-lô-môn
được quần thần của Khít-ki-gia, vua nước Giu-đa, ghi chép lại.
2 Thiên Chúa vinh quang khi giấu kín việc Người làm,
đức vua vinh quang khi thấu hiểu việc nước.
3 Như trời cao đất dày,
tâm trí bậc đế vương thật vô phương dò thấu.
4 Lọc hết cặn bẩn ra khỏi bạc,
thợ bạc sẽ có một cái bình.
5 Loại người gian ác khỏi long nhan,
ngai vàng sẽ kiên vững trên nền công chính.
6 Trước long nhan, đừng lên mặt kiêu kỳ,
chớ đứng vào chỗ của hàng vị vọng.
7 Thà được người ta bảo : "Xin mời ông lên trên !"
còn hơn bị hạ xuống trước mặt người quyền cao chức trọng.
Điều mắt con nhìn thấy,
8 con đừng vội đem ra trước toà,
vì nếu đối phương làm cho con phải xấu hổ,
thì rốt cuộc con sẽ ăn nói ra sao ?
9 Cứ tranh cãi với đối phương,
nhưng đừng tiết lộ chuyện riêng của người khác,
10 kẻo có ai nghe được, họ sẽ phỉ báng con,
và con không rút lại được những lời nói xấu.
11 Lời nói ra đúng lúc đúng thời
khác chi táo vàng trên đĩa bạc chạm trổ.
12 Đối với kẻ biết nghe, lời trách cứ của người khôn
tựa nhẫn vàng hay kiềng vàng hảo hạng.
13 Sứ giả trung tín với kẻ sai mình đi
thì đáng quý như tuyết mát ngày mùa :
người đó làm vững lòng ông chủ.
14 Kẻ to miệng hứa tặng quà mà không giữ lời hứa
chẳng khác nào có mây, có gió mà chẳng có mưa.

15 Cứ kiên nhẫn, thủ lãnh sẽ xiêu lòng,
lời mềm mỏng làm nát tan xương cốt.
16 Kiếm được mật, con chỉ ăn vừa đủ,
ăn quá nhiều, ắt sẽ mửa ra thôi.
17 Đừng năng lui tới với bạn bè,
kẻo nó chán ngấy con mà đem lòng ghét bỏ.
18 Kẻ làm chứng gian hại bạn bè
chẳng khác nào chuỳ, gươm và tên nhọn.
19 Trong ngày khốn quẫn,
lòng tin tưởng vào đứa bất trung
sẽ như răng lung lay, như chân lảo đảo.
20 Ca hát khi người khác khổ đau
thì như lột áo lúc trời lạnh
hay đổ thêm giấm vào nước chanh.
21 Kẻ thù con có đói, hãy cho nó bánh ăn,
nó có khát, hãy cho nước uống.
22 Như vậy là chất than hồng lên đầu nó,
và ĐỨC CHÚA sẽ thưởng cho con.
23 Như gió bấc khiến trời đổ mưa,
lời nói lén làm người ta nổi giận.
24 Thà ở một góc trên mái nhà,
còn hơn chung sống với một bà hay gây.
25 Tin vui từ phương xa đến
tựa nước mát khi cổ họng ráo khô.
26 Nước bị đục, suối bị dơ,
chính nhân bị kẻ gian ác làm nghiêng ngửa.
27 Mật ong, ăn quá nhiều không tốt,
những lời ca ngợi, con chớ mải kiếm tìm.
28 Người không biết tự chủ
ví như thành bỏ ngỏ, không tường luỹ chở che.

26 1 Tuyết đâu rơi mùa hè, trời đâu mưa mùa gặt,
quyền cao chức trọng đâu hợp với kẻ ngu si.
2 Như chim sẻ bay, như chim én lượn,
lời nguyền rủa vô cớ cũng chẳng đi tới đâu.
3 Roi dành cho ngựa, hàm thiếc cho lừa,
đòn vọt dành cho lưng đứa ngu xuẩn.
4 Đừng đáp lại đứa ngu theo cái ngu của nó,
kẻo chính con cũng lại giống nó thôi.
5 Hãy đáp lại đứa ngu theo cái ngu của nó,
kẻo nó cứ tưởng là nó khôn.*
6 Nhờ đứa ngu chuyển giùm sứ điệp
chẳng khác chi tự chặt chân mình
và gánh lấy biết bao tai hoạ.
7 Đứa dốt mở miệng nói khôn nói ngoan
thì cũng như anh què đi khập khiễng.
8 Bày tỏ lòng kính trọng đứa ngu
chẳng khác chi cột sỏi vào ná bắn.
9 Đứa dốt mở miệng nói khôn nói ngoan
chẳng khác gì kẻ say vung cành gai mà múa.

10 Ai mướn kẻ ngu hay người say
thì cũng ví tựa kẻ bắn cung
gây thương tích cho mọi người qua lại.
11 Con chó quay lại chỗ nó mửa,
đứa ngu lặp lại chuyện ngu dần.
12 Nếu con gặp một kẻ tự cho mình là khôn,
thì thà hy vọng vào đứa ngu còn hơn.
13 Tên lười nói : "Ngoài đường có sư tử,
nơi quảng trường có chúa sơn lâm."
14 Cánh cửa xoay trên trục,
đứa lười lăn trên giường.
15 Kẻ lười biếng thò tay vào đĩa,
nhưng chẳng buồn đưa thức ăn lên miệng.
16 Kẻ lười biếng tự hào
mình khôn hơn bảy người có tài đối đáp.
17 Xen vô chuyện của người
khác nào kéo tai chó chạy rông.
19 Kẻ lừa đảo bạn bè, rồi bảo : "Đùa đấy thôi !"
18 thì cũng như người giả vờ điên
phóng lửa, bắn tên gây chết chóc.
20 Củi tàn thì lửa tắt,
hết kẻ mách lẻo thì cũng bớt đôi co.
21 Than nuôi bếp hồng, củi nuôi lửa đỏ,
kẻ hay gây gổ khiến cãi cọ bùng lên.
22 Lời đứa mách lẻo như của ngon vật lạ
trôi xuống tận ruột gan.
23 Lời lẽ mặn nồng mà lòng dạ xấu xa
chẳng khác nào bạc cặn dát trên đồ gốm.
24 Kẻ ghét ghen, môi miệng khéo vờ vĩnh,
nhưng thâm tâm vẫn đặt chuyện lọc lừa.
25 Nó dùng lời quyến rũ, con đừng có tin,
vì lòng nó chứa đầy chuyện ghê tởm.
26 Nó mưu mô che đậy lòng ghen ghét,
nhưng ác tâm của nó bị đại hội vạch trần.
27 Kẻ đào hố bị sa xuống hố,
người lăn đá lại bị đá đè.
28 Lưỡi dối gian ghét người nó làm hại,
miệng ngọt xớt gây đổ vỡ nát tan.

27 1 Chớ huênh hoang tự đắc về ngày mai,
vì hôm nay sẽ xảy ra chuyện gì, con đâu biết được.
2 Hãy để kẻ xa người lạ ngợi khen con,
đừng có hé môi khen ngợi chính mình.
3 Đá nặng, cát cũng nặng,
đứa ngu nỗi giận còn nặng nề hơn.
4 Đứa nóng giận thì độc ác, kẻ thịnh nộ thì bạo tàn,
nhưng trước người nổi cơn ghen, ai nào đứng vững ?
5 Thà chỉ trích công khai
còn hơn yêu thương mà không bày tỏ.
6 Bạn bè làm thương tổn, bạn bè vẫn chân thành,
kẻ thù có ôm hôn, kẻ thù cũng giả dối.

7 Người no, tảng mật cũng coi thường,
kẻ đói thấy đắng cay cũng ngọt.

8 Người xa quê như chim xa tổ.

9 Dầu và hương thơm làm phấn khởi lòng người,
tình bạn ngọt ngào giúp tinh thần thêm vững mạnh.

10 Bạn của con hay bạn của cha con, đừng nỡ bỏ rơi họ.
Gặp ngày khốn quẫn, đừng đến nhà anh em con,
vì anh em xa không bằng láng giềng gần.

11 Này con, hãy khôn ngoan cho thầy được thoả dạ
và có thể đối đáp với ai sỉ nhục thầy.

12 Gặp nguy hiểm, người khôn ẩn mình,
đứa khờ dại lao tới và bị thiệt thân.

13 Người nào dám bảo lãnh cho kẻ không quen,
phải giữ lấy áo của người đó ;
người nào muốn bảo đảm cho phụ nữ xa lạ,
phải đòi người đó vật thế chân.

14 Lớn tiếng chúc lành cho bạn hữu ngay từ sáng sớm
thì chẳng khác nào nguyền rủa họ.

15 Đàn bà lắm điều như nhà dột ngày mưa.
16 Giữ được đàn bà như giữ được gió,
hay nắm được dầu trong tay.

17 Sắt bén nhờ sắt,
con người nên sắc bén nhờ bạn bè.

18 Giữ cây và thì được ăn trái vả,
bảo vệ thầy ắt sẽ được kính yêu.

19 Nước phản chiếu khuôn mặt,
tâm tư phản ánh con người.

20 Âm ty, âm phủ không bao giờ đầy,
cặp mắt con người chẳng bao giờ thoả.*

21 Lò thử vàng, nồi thử bạc,
tiếng khen cho thấy giá trị con người.

22 Giã đứa ngu trong cối như lấy chày giã gạo,
con cũng chẳng lột được cái ngu của nó.

23 Hãy biết rõ tình trạng bầy gia súc
và lưu tâm đến đàn vật của con,
24 vì của cải không bền lâu muôn thuở
và danh vọng chẳng lưu truyền muôn kiếp.

25 Khi cỏ khô đã cắt và cỏ non lại mọc,
khi cỏ xanh trên đồi núi cũng được gom về
26 thì chiên sẽ cho con có áo che thân,
dê sẽ giúp con có tiền tậu ruộng,
27 và sẽ có đủ sữa dê để nuôi bản thân con,
nuôi cả nhà và các tỳ nữ.

28 1 Ác nhân trốn chạy dù không ai đuổi bắt,
còn chính nhân đứng vững tựa sư tử con.

2 Khi đất nước loạn lạc
thì lắm kẻ xưng hùng xưng bá,
còn đất nước được ổn định
là nhờ một người hiểu biết khôn ngoan.

3 Ác nhân bóc lột người thiếu thốn,
khác nào cơn mưa lũ gây nên cảnh đói ăn.

4 Kẻ bỏ lề luật thì ca ngợi ác nhân,
người giữ lề luật thì chống lại bọn chúng.

5 Phường gian ác đâu hiểu lẽ công bình,
nhưng ai kiếm tìm ĐỨC CHÚA thì am tường mọi sự.

6 Thà nghèo mà ăn ở vẹn toàn
còn hơn giàu mà sống quanh co.

7 Người giữ lề luật là đứa con khôn,
kẻ bè bạn với phường bê tha làm cho cha tủi nhục.

8 Cho vay nặng lãi để được thêm giàu có
là gom của vào tay kẻ biết thương người nghèo.*

9 Ai bưng tai chẳng muốn nghe lề luật,
cả lời nó nguyện cầu cũng đáng ghê tởm.

10 Kẻ quyến rũ người ngay thẳng theo đường xấu
thì chính nó lại sa vào hố nó đào,
nhưng người sống vẹn toàn sẽ thừa hưởng hạnh phúc.

11 Kẻ giàu có cứ tưởng mình khôn,
nhưng người nghèo mà sáng suốt thì biết rõ kẻ ấy.

12 Khi chính nhân thắng trận
thì vinh quang chiếu toả nơi nơi,
khi kẻ ác đứng lên, ai cũng phải ẩn mình.

13 Kẻ giấu tội mình sẽ không thành đạt,
nhưng ai xưng thú và chừa tội sẽ được xót thương.

14 Phúc cho người luôn luôn biết sợ,
còn kẻ cứng lòng sẽ gặp phải tai ương.

15 Như sư tử rống, như gấu xông vào mồi,
kẻ bất lương thống trị đám dân đen cũng vậy.

16 Kẻ cầm quyền ngu dốt lo chiếm đoạt cho nhiều,
còn ai khinh chê lợi lộc bất chính, sẽ được trường thọ.

17 Kẻ bị giày vò vì tội sát nhân sẽ phải trốn chạy cho đến chết
chẳng cần bắt nó làm chi !

18 Người sống thanh liêm sẽ được cứu thoát,
kẻ ăn ở quanh co sẽ sa vào hố bẫy.

19 Người canh tác đất đai được no đầy cơm bánh,
kẻ chạy theo chuyện phù phiếm sẽ phải chịu bần cùng.

20 Người trung tín được đầy dư phúc lành,
kẻ muốn mau giàu sẽ không thoát khỏi hình phạt.

21 Thiên vị thì chẳng tốt đẹp gì,
người ta có thể phạm tội chỉ vì một mẩu bánh.

22 Người xấu bụng chạy theo tiền của,
đâu biết rằng cảnh nghèo sắp ập đến bên mình.

23 Kẻ dám khiển trách người
cuối cùng lại được người quý yêu
hơn kẻ chỉ buông lời xu nịnh.

24 Kẻ bóc lột mẹ cha, rồi bảo : "Đâu có tội vạ gì !",
chính hắn là bạn của quân ăn cướp.

25 Kẻ lắm tham vọng thì gây ra cãi vã,
còn ai cậy vào ĐỨC CHÚA sẽ được thịnh đạt.

26 Kẻ cậy mình tài trí, ấy là kẻ ngu si.
Người theo lẽ khôn ngoan, ắt sẽ được cứu thoát.

27 Ai bố thí cho người nghèo
sẽ chẳng hề túng thiếu.
Còn ai cứ nhắm mắt làm ngơ
sẽ phải chịu bao lời nguyền rủa.

28 Kẻ ác đứng lên, người người đều lẩn trốn.
Kẻ ác sụp đổ, chính nhân lại thêm đông.

29 1 Người được sửa dạy mà cứng đầu cứng cổ
sẽ suy sụp bất ngờ, vô phương cứu chữa.

2 Chính nhân cầm quyền, dân mừng rỡ.
Ác nhân cai trị, dân oán than.

3 Người mến chuộng sự khôn ngoan
làm cho cha vui thoả.
Kẻ giao du với bọn đàng điếm
khiến sản nghiệp tiêu tan.

4 Vua công minh khiến đất nước ổn định.
Vua đòi thuế nặng làm đất nước suy vong.

5 Nịnh hót ai
là giăng lưới dưới chân kẻ ấy.

6 Ác nhân phạm tội là rơi vào cạm bẫy,
còn chính nhân được vui sướng hò reo.

7 Người công chính quan tâm đến quyền lợi kẻ nghèo,
điều đó, ác nhân sao hiểu nổi !

8 Quân chống đối làm cả thành sôi sục,
người khôn ngoan khiến cơn giận nguôi ngoai.

9 Tranh tụng với kẻ dốt,
người khôn có giận hay cười, chẳng lúc nào yên.

10 Người lương thiện bị quân khát máu căm thù,
nhưng lại được người chính trực tìm kiếm.

11 Kẻ ngu để cơn giận tự do bộc phát,
còn người khôn biết dằn xuống cho êm.

12 Lãnh đạo mà để tâm nghe lời gian trá
thì thuộc hạ sẽ thành một lũ xấu xa.

13 Kẻ nghèo hèn và đứa bóc lột
giống nhau ở điểm này :
cả hai đều được ĐỨC CHÚA cho nhìn thấy ánh sáng.

14 Vua theo sự thật mà xét xử người nghèo
thì ngai vàng sẽ bền vững thiên thu.

15 Có chịu đòn chịu mắng mới nên khôn,
trẻ con thả lỏng gây tủi buồn cho mẹ.

16 Ác nhân cầm quyền thì tội ác gia tăng,
nhưng chính nhân sẽ thấy chúng suy tàn.

17 Hãy sửa phạt con, nó sẽ cho bạn được thảnh thơi
và khiến lòng bạn vui sướng.

18 Khi không còn thị kiến, dân sẽ sống buông thả,
nhưng ai còn giữ luật, quả là người có phúc.*

19 Đừng sửa dạy tôi tớ bằng lời nói suông,
nó hiểu cũng chẳng tuân chẳng giữ.

20 Gặp phải người nói năng bộp chộp,
thà trông cậy đứa dốt còn hơn.

21 Nuông chiều tôi tớ khi nó còn nhỏ dại
thế nào cũng biến nó thành tên cứng đầu.

22 Người hay giận thường gây tranh cãi,
kẻ nóng tính phạm bao lỗi lầm.

23 Tính tự cao hạ đứa tự cao xuống,
người tự hạ sẽ được tôn vinh.

24 Kẻ đồng loã với tên trộm cắp
là làm hại chính bản thân mình.
Nó nghe thấy lời nguyền rủa
mà vẫn không chịu tiết lộ chi.*

25 Nỗi sợ sệt khiến con người sa bẫy,
nhưng ai cậy trông ĐỨC CHÚA thì được an toàn.

26 Lắm kẻ đến cầu cạnh người quyền thế,
nhưng ĐỨC CHÚA mới đem lại công lý cho mỗi người.

27 Chính nhân kinh tởm kẻ sống bất công,
ác nhân kinh tởm người theo đường chính trực.

VI. LỜI CỦA ÔNG A-GUA

30 1 Lời của ông A-gua là con ông Gia-ke, người Ma-xa*. Ông A-gua tuyên
sấm như sau với ông I-thi-ên, với ông I-thi-ên và ông U-khan :

2 Quả tôi ngu dốt hơn mọi người,
không có chút thông minh của con người.
3 Tôi đã không được học hỏi về sự khôn ngoan,
không hiểu biết chi về Đấng Thánh.
4 Ai đã lên trời rồi lại xuống ?
Ai đã gom gió vào lòng bàn tay ?
Ai đã dồn nước vào áo choàng ?
Ai đã ấn định biên cương cho cõi đất ?
Danh Đấng ấy là chi ? Và con Đấng ấy tên là gì ?
Hẳn con đã biết.*

5 Mọi lời Thiên Chúa phán đều được chứng nghiệm.
Người là khiên thuẫn cho ai tìm ẩn náu nơi Người.
6 Đừng thêm thắt chi vào lời Người phán dạy
kẻo bị Người quở trách, và con thành kẻ nói dối nói gian.

7 Con chỉ xin hai điều,
Ngài đừng nỡ chối từ trước khi con nhắm mắt :
8 Xin đẩy xa con lời dối trá và chuyện lọc lừa.
Xin đừng để con túng nghèo,
cũng đừng cho con giàu có ;
chỉ xin cho con cơm bánh cần dùng,
9 kẻo được quá đầy dư, con sẽ khước từ Ngài mà nói :
"ĐỨC CHÚA là ai vậy ?"
hay nếu phải túng nghèo, con sinh ra trộm cắp,
làm ô danh Thiên Chúa của con.

10 Chớ đặt điều nói xấu nô lệ với chủ nó,
kẻo nó nguyền rủa con và con phải chịu tội.
11 Có hạng người nguyền rủa cha
và không cầu phúc cho mẹ.
12 Có hạng người cứ cho mình là trong sạch
dù chưa được gột rửa khỏi vết nhơ.
13 Có hạng người giương cặp mắt kiêu kỳ,
đưa cái nhìn ngạo mạn.

14 Có hạng người răng như kiếm, hàm như dao,
ăn sống nuốt tươi kẻ nghèo hèn khốn khổ,
gạt họ ra khỏi đất nước, khỏi loài người.

VII. CHÂM NGÔN CÓ SỐ*

15 Đỉa có hai đứa con gái là : "Cho nữa đi ! Cho nữa đi !"
Có ba điều không bao giờ thoả mãn,
và bốn chuyện không bao giờ nói : "Đủ rồi !"
16 Đó là : cõi âm ty, lòng dạ son sẻ,
đất chẳng bao giờ no nước,
và lửa không bao giờ nói : "Đủ rồi !"
17 Kẻ nào giương mắt chế giễu cha,
và coi thường chuyện vâng lời mẹ,
sẽ bị quạ ở lũng sâu móc mắt, và bị loài diều hâu rỉa thịt.
18 Có ba điều quá kỳ diệu đối với tôi,
và bốn chuyện tôi không sao hiểu nổi,
19 đó là đường diều hâu bay lượn trên trời,
đường rắn bò trên đá,
đường thuyền bè đi lại giữa biển khơi,
và đường của chàng thanh niên tìm đến cô thiếu nữ.
20 Đường của người phụ nữ ngoại tình cũng vậy :
cô ả ăn xong, chùi miệng và nói : "Em có làm điều gì xấu đâu !"
21 Có ba điều khiến đất chuyển rung,
và bốn chuyện nó không sao chịu nổi :
22 Đầy tớ lên ngôi vua,
kẻ ngu được dư thừa cơm bánh,
23 người đàn bà dễ ghét kiếm được tấm chồng,
đứa nữ tỳ hưởng sản nghiệp bà chủ.
24 Trên mặt đất có bốn loài bé nhỏ,
nhưng rất mực khôn ngoan :
25 Loài kiến là đám dân yếu ớt,
nhưng mới mùa hè đã biết chuẩn bị thức ăn.
26 Loài ngân thử là đám dân nhược tiểu,
nhưng lại biết làm nhà nơi hốc đá.
27 Châu chấu nào có vua đâu,
thế mà vẫn di chuyển theo hàng ngũ.
28 Thằn lằn, ta bắt được bằng tay,
nhưng nó sống cả nơi đền đài vua chúa.
29 Ba loài có bước đi lẫm liệt,
và bốn loài có dáng dấp oai phong :
30 Sư tử, dũng mãnh hơn mọi loài thú
và không chịu lùi bước trước bất cứ loài nào,
31 gà trống nghênh ngang hay dê đực,
và ông vua điều khiển quân binh.
32 Nếu con đã dại dột tự đề cao,
khi nghĩ lại, con hãy đặt tay lên miệng.
33 Vì đánh sữa sẽ được bơ, bóp mũi sẽ bật máu,
và chọc giận sẽ sinh chuyện đôi co.

VIII. LỜI CỦA LƠ-MU-ÊN

31 1 Lời của Lơ-mu-ên, vua Ma-xa,
những lời thái hậu đã dạy người.

2 Hỡi con trai ta, đứa con lòng dạ ta đã cưu mang,
đứa con ta đã cầu khẩn được.
3 Đừng hiến sinh lực của con cho phụ nữ,
đừng trao cuộc đời cho những ả làm hư hỏng các vua.
4 Hỡi Lơ-mu-ên,
đã làm vua thì đừng nên uống rượu,
làm người lãnh đạo thì đừng thích chất men,
5 kẻo uống vào rồi thì quên cả luật pháp,
và coi thường quyền lợi của mọi kẻ khốn cùng.
6 Hãy đem chất men cho kẻ đang hấp hối,
và đem rượu cho người chịu đắng cay,
7 để họ uống mà quên đi cảnh nghèo,
khỏi nhớ đến nỗi khổ đau phiền muộn nữa.
8 Con hãy mở miệng nói thay cho người câm,
và biện hộ cho mọi người bất hạnh.
9 Hãy mở miệng xét xử thật công minh,
biện hộ cho những kẻ nghèo nàn khốn khổ.

IX. NGƯỜI VỢ ĐẢM ĐANG*

A-lép 10 Tìm đâu ra một người vợ đảm đang ?
Nàng quý giá vượt xa châu ngọc.
Bết 11 Chồng nàng hết dạ tin tưởng nàng,
chàng sẽ chẳng thiếu chi lợi lộc.
Ghi-men 12 Suốt đời, nàng đem lại hạnh phúc
chứ không gây tai hoạ cho chồng.
Da-lét 13 Nàng tìm kiếm len và vải gai,
rồi vui vẻ ra tay làm việc.
Hê 14 Giống như những thương thuyền,
nàng đem lương thực về từ tận phương xa.
Vau 15 Nàng thức dậy khi trời còn tối,
cung cấp phần ăn cho cả nhà, và sai bảo con ăn đứa ở.
Da-in 16 Nàng để mắt đến một thửa ruộng và tậu lấy ;
nàng dùng huê lợi đôi tay mình làm ra
mà canh tác một vườn nho.
Khết 17 Nàng thắt lưng cho chặt,
luyện cánh tay cho mạnh mẽ dẻo dai.
Tết 18 Nàng thấy công việc sinh nhiều lợi nhuận,
đèn trong nhà thắp sáng thâu đêm.
Giốt 19 Nàng tra tay vào guồng kéo sợi,
và cầm chắc suốt chỉ trong tay.
Cáp 20 Nàng rộng tay giúp người nghèo khổ
và đưa tay cứu kẻ khốn cùng.
La-mét 21 Nàng không sợ người nhà bị lạnh vì tuyết sương,
bởi cả nhà đều được mặc hai áo.
Mêm 22 Nàng tự tay làm lấy chăn mền,
nàng mặc toàn vải gai, vải tía.
Nun 23 Chồng nàng được tiếng thơm nơi cổng thành
khi ngồi chung với hàng kỳ mục trong dân.
Xa-méc 24 Nàng dệt vải đem bán,
cung cấp dây lưng cho nhà buôn.

Pê 25 Trang phục của nàng là quyền uy danh giá,
nàng mỉm cười khi nghĩ đến tương lai.

A-in 26 Nàng khôn ngoan trong lời ăn tiếng nói
và dịu hiền khi dạy dỗ bảo ban.

Xa-đê 27 Nàng để mắt trông nom mọi việc trong nhà,
bánh nàng ăn là do mồ hôi nước mắt nàng làm ra,

Cốp 28 con nàng đứng lên ca tụng nàng có phúc,
chồng nàng cũng tấm tắc ngợi khen :

Rết 29 "Có nhiều cô đảm đang,
nhưng em còn trổi trang gấp bội."

Sin 30 Duyên dáng là giả trá, sắc đẹp là phù vân.
Người phụ nữ kính sợ ĐỨC CHÚA
mới đáng cho người đời ca tụng.

Tau 31 Hãy để cho nàng hưởng những thành quả tay nàng làm ra.
Ước chi nơi cổng thành nàng luôn được tán dương ca tụng
do những việc nàng làm.

SÁCH GIẢNG VIÊN

1 [1] Đây là lời ông Cô-he-lét*, làm vua ngự tại Giê-ru-sa-lem. Ông là con vua Đa-vít.

PHẦN THỨ NHẤT

Lời tựa

[2] Ông Cô-he-lét nói : "Phù vân, quả là phù vân. Phù vân, quả là phù vân. Tất cả chỉ là phù vân*. [3] Lợi lộc gì đâu khi con người phải chịu đựng bao gian lao vất vả dưới ánh nắng mặt trời ? [4] Thế hệ này đi, thế hệ kia đến, nhưng trái đất mãi mãi trường tồn. [5] Mặt trời mọc rồi lặn ; mặt trời vội vã ngả xuống nơi nó đã mọc lên. [6] Gió thổi xuống phía nam, rồi xoay về phía bắc : gió xoay lui xoay tới rồi gió đi ; gió trở qua trở lại lòng vòng. [7] Mọi khúc sông đều xuôi ra biển, nhưng biển cũng chẳng đầy. Sông chảy tới đâu thì từ đó sông lại tiếp tục. [8] Chuyện gì cũng nhàm chán, chẳng thể nói gì hơn. Mắt có nhìn bao nhiêu cũng chẳng thấy gì lạ, tai có nghe đến mấy cũng chẳng thấy gì mới.

[9] Điều đã có, rồi ra sẽ có,
chuyện đã làm, rồi lại sẽ làm ra :
dưới ánh mặt trời,
nào có chi mới lạ ?

[10] Nếu có điều gì đáng cho người ta nói : "Coi đây, cái mới đây này !", thì điều ấy đã có trước chúng ta từ bao thế hệ rồi. [11] Chẳng ai còn nhớ đến người xưa, và đối với những người đến sau thì cũng thế ; các thế hệ mai sau sẽ chẳng còn nhớ đến họ.

Đời sống của vua Sa-lô-môn*

[12] Tôi là Cô-he-lét, tôi đã làm vua cai trị Ít-ra-en ở Giê-ru-sa-lem. [13] Tôi đã chú tâm tìm hiểu và dùng trí khôn ngoan mà khảo sát tất cả những gì xảy ra dưới bầu trời : đó là công việc nhọc nhằn* Thiên Chúa bắt con cái loài người phải để tâm thực hiện. [14] Sau khi nhìn thấy mọi công việc thực hiện dưới ánh mặt trời, tôi nhận ra : tất cả chỉ là phù vân, chỉ là công dã tràng xe cát*. [15] Cái gì đã cong, uốn làm sao nổi, cái gì đã thiếu, đếm thế nào ra ?

[16] Tôi tự nhủ : Này tôi đã gom góp, đã thu thập được nhiều điều khôn ngoan hơn tất cả những vị đã cai trị Giê-ru-sa-lem trước tôi. Trí tôi đã học hỏi được nhiều điều khôn ngoan, tích luỹ được bao nhiêu kiến thức ; [17] tôi đã chú tâm phân biệt đâu là khôn ngoan, trí thức, đâu là điên rồ, khờ dại. Ngay cả việc này nữa, tôi nhận thấy đó cũng chỉ là công dã tràng.

[18] Càng nhiều khôn ngoan,
càng nhiều phiền muộn,
càng thêm hiểu biết,
càng thêm khổ đau.

2 [1] Tôi tự nhủ : "Cứ đến đây, ta sẽ cho ngươi thử hưởng thú vui và nếm mùi hạnh phúc." Thế nhưng cả cái đó cũng chỉ là phù vân. [2] Tôi nói : "Cười là điên rồ. Vui là vô tích sự." [3] Tôi rắp tâm thử để cho thân xác bê tha rượu chè, nhưng vẫn điều khiển tâm hồn theo lẽ khôn ngoan ; tôi còn lao mình vào cuộc sống điên dại, cho đến khi thấy được điều con cái loài người nên làm dưới bầu trời, trong những ngày sống ở trần gian. [4] Tôi đã thực hiện những công trình lớn. Tôi đã xây nhà xây cửa cho mình, lại còn trồng vườn nho. [5] Tôi đã làm cả hoa viên lẫn công viên, trong đó tôi trồng mọi thứ cây ăn trái. [6] Rồi tôi xây bể lấy nước tưới cả rừng cây, [7] mua tôi trai tớ gái, mua cả đám gia nhân. Tôi có cả một đàn súc vật : bò bê, chiên cừu, nhiều hơn hết mọi người đã sống trước tôi ở Giê-ru-sa-lem. [8] Tôi cũng đã trích trữ bạc, vàng và vật quý do vua chúa để lại và từ các tỉnh đem về. Tôi đem đào kép* về ca hát, mời mỹ nữ cung phi đến, hưởng mọi thú vui của con cái loài người. [9] Tôi đã trổi vượt và giàu có hơn hết mọi người đã sống trước tôi ở Giê-ru-sa-lem. Tuy vậy, tôi vẫn giữ được sự khôn ngoan. [10] Tất cả mọi điều mắt tôi đòi hỏi, tôi chẳng khước từ. Những niềm vui lòng tôi mơ ước, tôi không hề ngăn cản.

Trong mọi gian lao tôi phải chịu, lòng
tôi đã tìm được niềm vui, và đó chính
là phần tôi được hưởng.

11 Bấy giờ nhìn vào hết mọi việc do
chính tôi làm, và bao gian lao vất vả
tôi phải chịu, tôi nhận thấy : tất cả
chỉ là phù vân, chỉ là công dã tràng xe
cát ; dưới bầu trời, có lợi lộc gì đâu !
12 Rồi tôi đưa mắt nhìn và để tâm suy
về cái khôn, cái điên và cái dại. Người
nối ngôi vua sẽ làm gì ? Điều mà
thiên hạ đã làm trước. 13 Tôi đã thấy
cái khôn lợi hơn cái dại, ánh sáng lợi
hơn bóng tối.

14 Người khôn biết mở mắt nhìn,
kẻ dại bước đi trong tăm tối.

Còn tôi, tôi biết : cả hai sẽ cùng
chung một số phận.

15 Và tôi tự nhủ : "Số phận của kẻ
dại làm sao, thì số phận của tôi cũng
như thế. Vậy tôi khôn cho lắm để làm
gì ?" Tôi lại tự nhủ : đó cũng chỉ là
phù vân. 16 Đời đời nhớ người dại, mãi
mãi nhớ người khôn : làm gì có
chuyện đó ! Tại vì có việc gì xảy ra,
việc đó cũng rơi vào quên lãng ngay
trong những ngày kế tiếp. Tất cả đều
chết, người khôn cũng như kẻ dại.

17 Tôi đâm ra chán ghét cuộc đời, vì
đối với tôi, dưới ánh mặt trời, mọi việc
làm ra đều xấu cả : quả thế, tất cả chỉ
là phù vân, chỉ là công dã tràng xe
cát.

18 Tôi đã chán ghét mọi gian lao vất
vả tôi phải chịu dưới ánh mặt trời,
những gì tôi để lại cho người đến sau
tôi. 19 Nào ai biết được người ấy khôn
hay dại ? Nhưng người ấy lại là kẻ có
thẩm quyền trên những gì tôi đã phải
vất vả và khôn khéo mới làm ra dưới
ánh mặt trời. Chuyện đó cũng chỉ là
phù vân ! 20 Bấy giờ tôi đâm ra thất
vọng về bao gian lao vất vả tôi đã phải
chịu dưới ánh mặt trời.

21 Quả thế, có người đã đem hết
khôn ngoan và hiểu biết mà làm việc
vất vả mới thành công, rồi lại phải
trao sự nghiệp của mình cho một
người đã không vất vả gì hết. Điều ấy
cũng chỉ là phù vân và lại là đại hoạ.
22 Chuyện gì xảy ra cho con người sau
bao mối bận tâm và bao gian lao vất
vả nó phải chịu dưới ánh mặt trời ?

23 Phải, đối với con người ấy, trọn
cuộc đời chỉ là đau khổ, bao công khó
chỉ đem lại ưu phiền ! Ngay cả ban
đêm, nó cũng không được yên lòng
yên trí. Điều ấy cũng chỉ là phù vân !

24 Đối với con người, không có gì tốt
hơn là ăn uống và hưởng những thành
quả do công lao khó nhọc mình làm
ra* ! Nhưng chính tôi đã thấy là điều
đó cũng do Thiên Chúa mà đến, 25 vì
có ai ăn uống, có ai cảm thấy vui
mừng phấn khởi mà không nhờ Thiên
Chúa ban cho ? 26 Ai đẹp lòng Thiên
Chúa, thì Người ban cho trí khôn
ngoan, sự hiểu biết và niềm vui ; ai có
tội, thì Người bắt phải vất vả gom góp
và tích trữ, để trao lại cho kẻ đẹp lòng
Người*. Điều ấy cũng chỉ là phù vân,
chỉ là công dã tràng xe cát.

Cái chết

3

1 Ở dưới bầu trời này,
mọi sự đều có lúc,
mọi việc đều có thời :
2 một thời để chào đời,
một thời để lìa thế ;
một thời để trồng cây,
một thời để nhổ cây ;
3 một thời để giết chết,
một thời để chữa lành ;
một thời để phá đổ,
một thời để xây dựng ;
4 một thời để khóc lóc,
một thời để vui cười ;
một thời để than van,
một thời để múa nhảy ;
5 một thời để quăng đá,
một thời để lượm đá ;
một thời để ôm hôn,
một thời để tránh hôn ;
6 một thời để kiếm tìm,
một thời để đánh mất ;
một thời để giữ lại,
một thời để vất đi ;
7 một thời để xé rách,
một thời để vá khâu ;
một thời để làm thinh,
một thời để lên tiếng ;
8 một thời để yêu thương,
một thời để thù ghét ;
một thời để gây chiến,
một thời để làm hoà.

9 Làm lụng vất vả thì được lợi lộc
gì ? 10 Tôi nhìn thấy công việc mà
Thiên Chúa giao cho con người phải
gắng sức làm. 11 Thiên Chúa đã làm
mọi sự hợp thời đúng lúc. Thiên Chúa

cũng ban cho con người biết nhận thức về vũ trụ, tuy thế, con người cũng không thể nào hiểu hết được ý nghĩa công trình Thiên Chúa thực hiện trong lịch sử.

12 Tôi nhận ra rằng đối với con người, không có hạnh phúc nào hơn là hưởng thú vui và sống thoải mái.
13 Ngay cả chuyện ăn uống và hưởng những thành quả do công lao khó nhọc mình làm ra, thì đó đã là một món quà Thiên Chúa ban tặng rồi.

14 Tôi nhận ra rằng mọi sự Thiên Chúa làm sẽ tồn tại mãi mãi.

Không có gì để thêm,
chẳng có gì để bớt.
Thiên Chúa đã hành động như thế
để phàm nhân biết kính sợ Người.
15 Điều gì đang có, xưa kia đã có,
điều gì sẽ có, xưa đã có rồi.
Thiên Chúa kiếm tìm
điều không còn nữa.
16 Tôi lại còn thấy dưới ánh mặt trời :
có sự gian ác tại chốn pháp đình,
có sự gian ác tại nơi xét xử.

17 Và tôi tự nhủ : người công chính cũng như kẻ gian ác đều sẽ bị Thiên Chúa xét xử. Vì mọi sự, mọi việc, đều có thời, có lúc.

18 Về con cái loài người, tôi tự nhủ : Thiên Chúa muốn thử thách họ và cho họ thấy chính họ chỉ là thú vật mà thôi. 19 Quả thế, con người và thú vật đều cùng chung một số phận : bên này chết, bên kia cũng chết ; đôi bên đều có sinh khí như nhau. Con người chẳng có gì hơn thú vật, bởi vì mọi sự chỉ là phù vân.

20 Mọi sự đều đi về một nơi,
mọi sự đều đến từ bụi đất,
mọi sự đều trở về bụi đất.

21 Ai biết được là sinh khí của con người thì đi lên cao, còn sinh khí của thú vật thì đi xuống đất ?

22 Từ đó, tôi nhận thấy : đối với con người, không có gì tốt hơn là hưởng những thú vui do công việc chính mình làm ra, vì đó là phần nó đáng được. Vậy ai sẽ chỉ cho nó biết cái gì sẽ xảy ra sau khi nó chết ?

Đời sống tập thể*

4 1 Tôi lại nhìn thấy mọi chuyện áp bức diễn ra dưới ánh mặt trời : kìa những người bị áp bức đang khóc than mà không người an ủi.

Họ không được một lời an ủi khi những người áp bức họ ra tay hành hạ.

2 Đối với tôi những người đã chết, những người xưa đã chết có phúc hơn những người còn sống, những người còn đang sống.

3 Nhưng còn có phúc hơn cả hai hạng người ấy, đó là kẻ hiện chưa chào đời, kẻ không nhìn thấy việc xấu xa dưới ánh mặt trời.

4 Tôi nhận thấy rằng trong công việc, con người chấp nhận mọi gian khổ và vận dụng hết tài năng chỉ vì muốn ganh đua với nhau. Nhưng việc đó cũng chỉ là phù vân, là công dã tràng xe cát !

5 Kẻ ngu si thì tay quai miệng trễ.
6 Làm một tay mà được nhàn hạ
hơn vất vả làm cả hai tay
công việc của dã tràng xe cát.

7 Tôi lại thấy một sự phù vân khác nữa dưới ánh mặt trời : 8 có kẻ sống đơn chiếc, không ai ở với mình, không con cái, không anh em, thế mà cứ không ngừng chịu đựng mọi gian lao ; mắt nhìn của cải, lòng không ngớt thèm muốn : "Vì ai mà tôi phải làm việc cực khổ và sống không thoải mái ?"

Điều ấy cũng chỉ là phù vân, chỉ là công việc nhọc nhằn vô bổ.

9 Hai người thì hơn một, vì hai người làm việc cực khổ sẽ thu nhập khá hơn. 10 Người này ngã đã có người kia nâng dậy. Nhưng khi chỉ có một mình mà bị ngã thì thật là khốn, vì chẳng có ai nâng dậy cả !" 11 Cũng vậy, hai người nằm chung thì ấm ; một mình làm sao mà ấm được ?"

12 Một mình dễ bị tấn công, có hai người, ắt sẽ đương đầu nổi ; dây chập ba đâu dễ gì đứt ?

13 Người trẻ nghèo mà khôn
thì hơn ông vua già mà dại
vì không còn biết
đón nhận lời khuyên ;
14 mặc dầu chàng trai đó
có ra khỏi nhà tù để cai trị,
hoặc đã sinh ra bần cùng
trong vương quốc.

15 Tôi đã thấy hết thảy những ai
bước đi dưới ánh mặt trời đều theo
nhân vật thứ hai là chàng trai ấy,
người sẽ đứng lên thay thế vua kia.
16 Đoàn dân gồm tất cả những người
được chàng trai cai trị, con số họ đông
không kể xiết.

Tuy vậy, các thế hệ tiếp theo sẽ
chẳng thấy phấn khởi gì vì người đó.
Điều ấy cũng chỉ là phù vân, chỉ là
công dã tràng xe cát.

17 Hãy cẩn thận khi bạn đưa chân
tiến về nhà Thiên Chúa. Đến mà nghe
hơn là dâng hy lễ theo kiểu của đứa
ngu chỉ biết làm điều xấu.

5 1 Đừng mở miệng hấp tấp, và
trước nhan Thiên Chúa, đừng
vội thốt ra những lời lòng bạn ấp ủ, vì
Thiên Chúa ngự trên trời, còn bạn ở
dưới đất. Vậy hãy ít lời. 2 Quả thật, lao
nhọc quá ắt phải chiêm bao, nói năng
nhiều hẳn sinh khờ dại.

3 Đã khấn hứa với Thiên Chúa,
đừng lần lữa thi hành ; vì Người
chẳng thích gì kẻ ngu dại. Điều gì
đã khấn hứa thì hãy thi hành.
4 Không khấn hứa thì tốt hơn khấn
hứa mà chẳng giữ. 5 Chớ để cho miệng
lưỡi bạn làm bạn mắc tội, đừng nói
trước mặt vị sứ giả* : "Đó là tội phạm
vì nhẹ dạ thôi !" Tại sao Thiên Chúa
lại phẫn nộ vì lời bạn nói mà phá huỷ
công việc do tay bạn làm ra ?

6 Quả thật, mơ mộng lắm thì nói
nhiều, và nói toàn chuyện phù phiếm.
Vậy, hãy kính sợ Thiên Chúa.

7 Nếu trong một miền nào, bạn thấy
người nghèo bị áp bức, luật pháp và
công lý bị chà đạp, thì chớ ngạc
nhiên, bởi vì một người làm lớn còn có
người lớn hơn canh chừng, và cả hai
lại có người lớn hơn nữa. 8 Hoa màu
do đất đai đem lại là của hết mọi
người, ngay cả ông vua cũng sống nhờ
đồng ruộng.

Tiền bạc*

9 Người thích tiền bạc có bao nhiêu
cũng không lấy làm đủ ;
kẻ bo bo giữ của
chẳng thu được lợi lộc gì.
Điều ấy cũng chỉ là phù vân !

10 Của càng nhiều, người ăn càng
lắm. Người có của được lợi lộc gì,
ngoài thú vui được nhìn thấy của
cải ? 11 Làm việc vất vả thì ngủ ngon :
ăn ít hay nhiều thì cũng vậy ; lắm bạc
nhiều tiền đâu được ngủ yên !

12 Dưới ánh mặt trời, tôi đã thấy
một sự dữ làm tôi đau đớn, đó là người
giữ của lại chuốc hoạ vào thân. 13 Của
cải mất sạch khi thất bại trong công
việc làm ăn, đến lúc sinh con, chỉ
còn tay trắng. 14 Lọt lòng mẹ, trần
truồng làm sao, thì cũng sẽ ra đi như
vậy. Chịu đựng bao gian lao vất vả,
để rồi chẳng mang theo được gì.
15 Đó cũng là một sự dữ làm tôi đau
đớn. Đến làm sao, ra đi làm vậy. Thật
là :

"Dã tràng xe cát biển đông,
nhọc nhằn mà chẳng
nên công cán gì."

16 Đời người trôi qua trong tối tăm
tang tóc, trong buồn phiền sầu não,
trong khổ đau, trong chán chường.

17 Chính tôi đã thấy rằng : điều tốt
lành và thích hợp cho con người là ăn
uống và hưởng những thành quả do
công lao khó nhọc mình làm ra dưới
ánh mặt trời trong suốt cuộc sống
Thiên Chúa ban cho mình. Quả thế,
đó là phần con người được hưởng.
18 Hơn nữa, bất cứ ai được Thiên
Chúa ban của cải, tài sản cũng như
quyền sử dụng, mà lãnh nhận tất cả
làm của riêng mình, và vui hưởng
những thành quả do công lao khó
nhọc mình làm ra, thì người đó đã
nhận một món quà Thiên Chúa ban
tặng rồi.

19 Bấy giờ người đó không còn quá
bận tâm về cuộc sống ngắn ngủi của
mình nữa, vì Thiên Chúa đã làm cho
tâm hồn người đó được tràn ngập
niềm vui.

6 1 Dưới ánh mặt trời, tôi đã nhìn
thấy một sự dữ, đó là một sự dữ
lớn đối với con người. 2 Có kẻ được
Thiên Chúa ban của cải, tài sản và
vinh dự. Người ấy muốn gì được nấy,
chẳng thiếu thốn chi. Nhưng Thiên
Chúa không cho người ấy hưởng
những thứ đó, mà lại cho một người
khác hưởng. Đó cũng là một chuyện
phù vân, một sự dữ làm tôi đau đớn.
3 Giả như có người con đàn cháu
đống, sống lâu trăm tuổi, nhưng người
ấy lại sống không mảy may hạnh
phúc, chết chẳng có mồ chôn, thì tôi

buộc phải nói : người ấy kém may mắn hơn cả thai nhi chết yểu.

4 Quả thật, thai nhi chết yểu đến
không kèn, đi không trống, tên tuổi bị
chôn vùi trong tối tăm.

5 Ngay ánh mặt trời, nó không hề
thấy, cũng chẳng hề biết. Nhưng
chính nó mới là người được an nghỉ,
chứ đâu phải người kia.

6 Giả như người ấy có sống được hai
ngàn năm đi nữa, mà vẫn không cảm
thấy hạnh phúc, thì sống để làm gì ?
Chẳng phải hết mọi người đều cùng đi
về một chỗ đó sao ?

7 Mọi nỗi khó nhọc của con người
đều nhằm nuôi cái miệng. Nhưng sự
thèm muốn của họ có bao giờ được
hoàn toàn thoả mãn đâu !

8 Người khôn được lợi gì
hơn kẻ dại ?
Người nghèo mà biết xử thế,
có được lợi gì không ?

9 Bắt được mồi hơn chạy theo bóng.
Nhưng đó cũng chỉ là phù vân, chỉ là
công dã tràng xe cát.

10 Cái gì đang hiện hữu thì từ lâu đã
được gọi đích danh. Con người là gì
thì đã quá rõ ;

và họ không thể tranh cãi với ai đó
mạnh thế hơn mình.

11 Quả thật, càng lắm lời, càng
nhiều chuyện hão. Hỏi con người có
được lợi chi ?

12 Và nào ai biết được điều gì tốt
nhất cho con người trong cuộc sống,
trong chuỗi ngày của kiếp phù du,
trong cuộc đời qua mau như chiếc
bóng ? Nào có ai cho con người biết
điều gì sẽ xảy ra dưới ánh mặt trời sau
khi mình nhắm mắt xuôi tay ?

PHẦN THỨ HAI

Lời tựa

7

1 Tiếng tốt danh thơm
thì hơn dầu quý,
và ngày chết hơn ngày sinh.
2 Đi đám tang
thì tốt hơn đi đám tiệc,
vì đó là điểm kết thúc
của mọi người,
người còn sống
phải để tâm suy nghĩ.
3 Phiền muộn thì tốt hơn vui cười,
vì bộ mặt rầu rĩ
giúp lòng người được cải thiện.
4 Dạ người khôn ở nơi tang tóc,
lòng kẻ dại ở chốn vui chơi.
5 Nghe người khôn trách móc
thì tốt hơn nghe kẻ dại ca khen ;
6 vì tiếng cười của kẻ dại
khác nào cành gai
nó lách tách dưới nồi,
điều ấy cũng chỉ là phù vân.
7 Bị áp bức, người khôn hoá dại,
của biếu xén
làm hư hỏng lòng người.
8 Làm xong một việc
thì tốt hơn mới bắt đầu,
nhẫn nại
thì tốt hơn huênh hoang tự đắc.

9 Chớ vội để cho lòng mình nổi giận,
vì chỉ người ngu mới nuôi giận trong
lòng.

10 Đừng nói : "Làm sao thời xưa
lại hơn thời nay được ?",
bởi vì hỏi như thế
đâu phải là khôn.
11 Sự khôn ngoan đáng quý
như một gia nghiệp,
và hữu ích
cho những ai thấy ánh mặt trời.
12 Quả thật, núp bóng khôn ngoan
khác nào núp bóng tiền bạc :
nhưng khôn ngoan hiểu biết
thì có lợi hơn,
vì sự khôn ngoan
làm cho người khôn được sống.
13 Hãy ngắm xem
việc Thiên Chúa làm :
Người đã bẻ cong,
nào ai uốn thẳng được ?
14 Ngày gặp may mắn,
hãy cứ vui hưởng.
Ngày bị rủi ro, hãy gẫm mà xem :
Ngày nào
cũng do Thiên Chúa làm nên,
vì thế
con người không thể khám phá
những gì sẽ xảy ra
sau khi mình nhắm mắt xuôi tay.

Xét lại quan điểm truyền thống về sự thưởng phạt*

15 Trong cuộc đời phù du của tôi,
tôi đã thấy hết cả :

có người công chính bị tiêu vong
dầu đã sống công chính,
có kẻ gian ác lại được sống lâu
dầu đã làm điều ác.
16 Đừng sống quá công chính,
cũng chớ quá khôn ngoan.
Tại sao
bạn lại huỷ diệt chính mình ?
17 Đừng quá ác độc,
cũng chớ dại khờ !
Tại sao
bạn lại phải chết trước thời hạn ?
18 Tốt hơn, hãy cứ nắm điều này
và đừng buông điều kia,
bởi vì người kính sợ Thiên Chúa
sẽ làm được cả hai.

19 Sự khôn ngoan làm cho người khôn mạnh hơn cả mười thủ lãnh trong thành.

20 Trên mặt đất, chẳng có người công chính nào làm điều thiện và không bao giờ phạm tội.

21 Đừng quan tâm đến tất cả mọi điều thiên hạ nói, kẻo phải nghe tôi tớ nguyền rủa bạn,

22 vì lòng bạn biết rõ : đã bao phen chính bạn cũng nguyền rủa người khác.

23 Tôi đã lấy khôn ngoan của tôi mà thử nghiệm tất cả những điều ấy. Tôi đã nói : "Tôi muốn nên khôn ngoan !", nhưng chuyện đó đối với tôi thật xa vời.

24 Những gì đang hiện hữu thì xa vời và sâu thăm thẳm, ai nào hiểu thấu !

25 Tôi chăm chú hết lòng, cố nhận thức, khảo sát, kiếm tìm lẽ khôn ngoan cũng như cách thẩm định chính xác, và tôi nhận biết rằng gian ác là ngu dại, là ngốc nghếch, là điên rồ.

26 Tôi thấy rằng đàn bà*
còn cay đắng hơn cả cái chết
khi nó trở thành cạm bẫy,
khi lòng dạ nó là lưới dò,
và cánh tay nó là dây trói.
Người đẹp lòng Thiên Chúa
mới hòng thoát khỏi tay nó,
còn kẻ tội lỗi ắt bị nó tóm bắt.
27 Ông Cô-he-lét nói :
Nhờ xem xét từng chuyện một
để tìm ra lý lẽ,
tôi đã thấy được điều trên đây.
28 Đàn ông cho xứng đàn ông,
ngàn người còn gặp một,
đàn bà cho ra đàn bà,
muôn người chẳng thấy có ai :
đó là điều tôi vẫn tìm
mà không thấy.
29 Còn đây là điều duy nhất
tôi đã tìm thấy :
con người do Thiên Chúa làm nên,
vốn đơn sơ ngay thẳng,
nhưng chính họ lại đi tìm
đủ chuyện rắc rối quanh co.

8

1 Có ai được như người khôn ngoan,
có ai biết giải nghĩa sự đời ?
Sự khôn ngoan làm cho
gương mặt con người ngời sáng,
và nét cứng cỏi nên dịu dàng.
2 Phần tôi, tôi nói :
Lệnh đức vua truyền,
hãy lo tuân giữ
vì lời thề của Thiên Chúa.*
3 Chớ vội vàng rời khỏi long nhan,
đừng dây mình vào
chuyện vua cho là xấu,
vì vua sẽ hành động
theo sở thích của mình.
4 Quả vậy,
lời của vua là lời tuyệt đối ;
ai dám hỏi vua :
"Ngài làm gì vậy ?" ?
5 Kẻ tuân hành mệnh lệnh
sẽ không gặp phải việc chẳng lành,
và lòng người khôn ngoan
biết được thời được buổi,
biết được Thiên Chúa sẽ xét xử.
6 Vì bất cứ chuyện gì, cũng đều có
thời có buổi,
và đều bị Thiên Chúa xét xử.
Nhưng có một nỗi khổ
đè nặng trên con người
7 là không sao biết được
điều gì sẽ xảy ra,
và điều sẽ xảy ra,
nào có ai báo trước ?
8 Chẳng ai làm chủ được sinh khí
của mình để mà cầm giữ lại ;
và chẳng ai làm chủ được
ngày chết !
Chẳng ai được miễn
cuộc chiến đấu này,
và tội ác không cứu nổi ác nhân.

9 Tất cả những điều trên đây, tôi đã thấy nhờ để tâm theo dõi mọi việc xảy ra dưới ánh mặt trời, vào lúc con

người thống trị con người, và gây cho
nhau bao thảm hoạ.

10 Thế rồi tôi đã thấy ác nhân được
mồ yên mả đẹp, và từ nơi thánh đi ra,
chẳng ai trong thành còn nhớ chúng
đã hành động như thế nào nữa : đó
cũng là một chuyện phù vân.

11 Vì án phạt đối với hành động của
kẻ xấu không được nhanh chóng thi
hành, nên lòng dạ con cái loài người
đầy dẫy những toan tính xấu xa. 12 Có
người tội lỗi làm cả trăm điều ác mà
vẫn được sống lâu. Tuy nhiên, tôi biết
rằng phàm ai kính sợ Thiên Chúa thì
được hạnh phúc, chính vì họ biết sợ
trước Thánh Nhan. 13 Còn người gian
ác, hạnh phúc làm sao được, ngày đời
của nó trôi qua như chiếc bóng, chẳng
có thể dài lâu, vì nó đâu có kính sợ
trước nhan Thiên Chúa !

14 Còn một chuyện phù vân trên
mặt đất này nữa, là người công chính
thì gặp phải những chuyện như thể
họ đã làm điều gian ác, trong khi
người gian ác lại gặp được những
chuyện như thể họ đã làm điều ngay
chính. Và tôi nói : đó cũng là một
chuyện phù vân.

15 Tôi bèn ca ngợi sự vui vẻ sung
sướng : dưới ánh mặt trời, chẳng có gì
tốt cho con người hơn là ăn, là uống
và vui vẻ thoải mái. Đó là những thú
vui gắn liền với công lao khó nhọc
trong chuỗi ngày Thiên Chúa ban cho
con người được sống dưới ánh mặt
trời.

Số phận

16 Sau khi đã chú tâm tìm hiểu lẽ
khôn ngoan, và quan sát công việc mà
con người thực hiện cả ngày lẫn đêm
không chợp mắt ở trên mặt đất này,
17 tôi nhận ra tất cả là việc Thiên
Chúa làm. Quả thật, con người không
thể khám phá những gì được thực
hiện dưới ánh mặt trời : cho dù có ra
công tìm kiếm cũng không khám phá
nổi ; cho dù người khôn ngoan có nói
là đã biết được, thì người ấy cũng
không thể khám phá ra.

9 1 Thật vậy, tất cả những điều ấy,
tôi đã để ý lưu tâm, và nghiệm
thấy rằng người công chính, người
khôn ngoan cùng với những công việc
họ làm đều ở trong tay Thiên Chúa*.
Được yêu thương hay bị ghét bỏ, con
người đâu có biết ! Mọi sự đều có thể
xảy ra.

2 Mọi người đều như nhau,
cùng chung một số phận :
người công chính
cũng như đứa gian tà,
người tốt cũng như kẻ xấu,
người thanh sạch
cũng như kẻ ô uế,
người dâng của lễ
cũng như kẻ không dâng,
người tốt lành
cũng như kẻ tội lỗi,
người thề hứa cũng như kẻ sợ
không dám thề hứa.

3 Tai hoạ thảm hại nhất trong tất
cả những gì xảy ra dưới ánh mặt trời
là hết mọi người đều chịu chung một
số phận như nhau. Cũng vì thế mà
lòng dạ con cái loài người đầy những
điều gian ác, tâm địa luôn ấp ủ
chuyện điên rồ bao lâu còn sống trên
trần gian, để rốt cuộc rơi vào cõi chết.

4 Thế nhưng chỉ những ai còn sống
trong cõi dương gian mới có hy vọng
mà thôi, vì con chó sống thì hơn con
sư tử chết.

5 Người sống ít ra cũng biết mình sẽ
chết, còn người chết chẳng biết gì cả ;
họ đâu còn được hưởng điều gì, vì đã
bị rơi vào quên lãng. 6 Bao yêu
thương, oán hờn, ganh tị của họ đã
tiêu tan cả rồi, và muôn đời họ sẽ
không được dự phần vào bất cứ
chuyện gì xảy ra dưới ánh mặt trời
nữa.

7 Vậy cứ ăn cho vui vẻ,
uống cho thoả thích,
vì Thiên Chúa đã vui nhận
những việc bạn làm.
8 Lúc nào
cũng hãy ăn mặc cho sang,
mái tóc luôn xức dầu thơm phức.
9 Cùng với người vợ yêu thương,*
bạn hãy hưởng trọn cuộc đời,
hết mọi ngày
trong kiếp sống phù du
đã được ban cho bạn
dưới ánh mặt trời,
vì đó là phần bạn
đáng được hưởng trong cuộc đời,
giữa bao nhiêu công việc
khó nhọc bạn làm
dưới ánh mặt trời,

trong những ngày
của kiếp sống phù du.
10 Những gì trong tầm tay,
bạn hãy ra sức làm,
vì trong cõi âm ty,
nơi bạn đang đi tới,
không còn hoạt động,
không còn dự tính,
chẳng còn hiểu biết,
chẳng còn khôn ngoan.
11 Tôi lại thấy dưới ánh mặt trời*
không phải cứ nhanh chân
là chạy giỏi, cứ mạnh là thắng,
hễ khôn ngoan là có ăn,
hễ thông thái là giàu có,
hễ hiểu biết là được ân huệ :
vì điều may điều rủi
đến với hết mọi người.
12 Quả vậy, con người đâu biết
ngày giờ của mình.
Khác nào cá chẳng may mắc lưới,
tựa như chim sa bẫy,
con cái loài người
cũng mắc hoạ như thế
khi tai hoạ
thình lình ập xuống trên họ.

Khôn ngoan và ngu dại

13 Tôi còn thấy xảy ra dưới ánh mặt trời một chuyện liên quan đến sự khôn ngoan, và chuyện này rất quan trọng đối với tôi.

14 Có một thành phố nhỏ và ít dân cư. Một ông vua hùng mạnh tiến đến bao vây thành và xây dựng những công sự lớn để tấn công. 15 Cũng trong thành đó, có một người nghèo mà khôn ngoan. Chính ông là người đã cứu được thành nhờ sự khôn ngoan của mình ; nhưng rồi không ai còn nhớ đến người nghèo đó nữa. 16 Vì vậy tôi nói :

Trí khôn ngoan hơn cả sức mạnh,
nhưng cái khôn
của người nghèo lại bị khinh dể,
lời người ấy nói,
chẳng ai chịu lắng nghe.
17 Lời lẽ ôn hoà của bậc khôn ngoan
được lắng nghe trong yên lặng,
mạnh hơn cả tiếng quát tháo
của kẻ chỉ huy bọn ngu xuẩn ;
18 trí khôn ngoan mạnh hơn vũ khí,
nhưng một kẻ vụng dại
làm hỏng biết bao việc tốt lành.

10

1 Một con ruồi chết
làm thối cả bình dầu thơm ;
một chút ngu si gây phương hại
cho cả khôn ngoan và danh giá.
2 Lòng người khôn
hướng theo lẽ phải,
tâm người dại ngả về đường trái.

3 Cả ngoài đường, đứa ngu cũng vẫn khờ khạo, nó đi bảo với mọi người chính mình là thằng ngu.

4 Nếu người trên có đùng đùng nổi giận, bạn cũng chớ bỏ đi, vì thái độ bình tĩnh giúp tránh được biết bao lỗi lầm.

5 Tôi cũng thấy một mối hoạ dưới ánh mặt trời, một sai lầm mà người lãnh đạo không nhận ra.

6 Đó là : đứa ngu si được nâng lên địa vị rất cao sang, còn người phú quý lại ở vị trí thấp hèn. 7 Tôi thấy hạng đầy tớ chễm chệ trên lưng ngựa, trong khi bậc quan quyền phải đi bộ như hạng đầy tớ.

8 Người đào hố
có thể rơi xuống hố,
kẻ phá tường e bị rắn cắn cho,
9 người lấy đá
có ngày bị thương tích,
kẻ đốn cây
chắc sẽ gặp hiểm nguy.

10 Lưỡi dao đã cùn mà không biết mài cho bén, thì phải dùng sức gấp đôi ; nhưng khôn ngoan hiểu biết thì thật có lợi.

11 Làm thầy dụ rắn mà không đủ cao tay, để cho rắn cắn, thì nào được lợi lộc gì !

12 Miệng người khôn
thốt ra lời đáng mến ;
môi kẻ dại làm nó phải diệt vong,
13 nó mở đầu câu chuyện
với những lời ngu xuẩn,
và kết thúc bằng những lời
gian ác ngông cuồng ;
14 nó toàn nói chuyện huyên thuyên.
Con người đâu biết được
điều gì sẽ xảy đến,
và ai tỏ cho nó hay
sẽ có chuyện gì sau khi nó chết ?
15 Người ngu làm việc
đầu tắt mặt tối,
đi lên thành phố,
cũng chẳng biết đường.

16 Khốn cho ngươi, hỡi đất nước
có vua cai trị
là một thằng nhãi con,

có người lãnh đạo là những đứa
mới sáng ra đã lo chè chén.
17 Phúc cho ngươi, hỡi đất nước
có vua cai trị
là con nhà quyền quý,
có người lãnh đạo
là những kẻ ăn uống có giờ có giấc,
cốt sao cho khoẻ mạnh,
chứ không nhằm chè chén say sưa.
18 Lười lĩnh biếng nhác thì cột xiêu,
bàn tay uể oải thì nhà dột.
19 Muốn mua vui thì cứ tiệc tùng,
rượu sẽ làm cho đời
thêm vui tươi phấn khởi,
và tiền bạc đáp ứng mọi nhu cầu.*
20 Dù chỉ là trong tư tưởng,
bạn cũng đừng
nguyền rủa nhà vua ;
dù là trong phòng ngủ,
cũng chớ
nguyền rủa người giàu có,
vì chim trời
có thể đưa tiếng đi thật xa,
và loài có cánh sẽ đem lời thuật lại.

11

1 Cơm bánh của bạn,
hãy đem thả trên mặt nước,
về lâu về dài,
bạn sẽ tìm lại được.*
2 Phần của bạn,
có bảy có tám người cũng cứ chia,
vì bạn đâu biết được
tai hoạ nào sẽ xảy ra trên mặt đất.
3 Mây ứ nước thì mưa rơi xuống đất ;
cây ngả hướng bắc hay hướng nam,
ngả bên nào
rồi thì nằm luôn bên đó.
4 Người mải ngắm gió
chẳng bao giờ gieo,
người cứ nhìn mây
chẳng bao giờ gặt.
5 Gió thổi theo hướng nào,
thai nhi
hình thành trong dạ mẹ làm sao,
bạn đâu có biết !
Cũng vậy,
bạn không sao biết được
công trình của Thiên Chúa,
Đấng tạo dựng muôn loài.
6 Sáng ra cứ đi gieo hạt giống,
chiều đến cũng đừng nghỉ tay,
vì bạn đâu biết được
trong hai lần đó
sẽ thành công lần nào,
biết đâu hai lần
đều tốt như nhau cả !

Tuổi trẻ và tuổi già*

7 Êm dịu thay ánh sáng,
hạnh phúc thay cặp mắt
được thấy ánh mặt trời !
8 Người nào được sống lâu năm,
tận hưởng đi cho sướng ;
nhưng phải nhớ rằng
những chuỗi ngày
đen tối sẽ dài lâu,
và những gì sẽ đến
đều là phù vân cả.
9 Này bạn thanh niên,
cứ vui hưởng tuổi xuân của bạn,
và làm cho tâm hồn
được hạnh phúc
trong những ngày còn trẻ :
cứ chiều theo ước muốn
của lòng mình
và những gì mắt mình ưa thích.
Nhưng bạn phải biết rằng :
về tất cả những điều đó,
Thiên Chúa sẽ gọi bạn ra xét xử.
10 Hãy đẩy lui sầu não khỏi tâm hồn,
khử trừ đớn đau khỏi thân xác,
vì tuổi trẻ đầu xanh đều
là phù vân cả.

12

1 Giữa tuổi thanh xuân,
bạn hãy tưởng nhớ
Đấng đã dựng nên mình.*
Đừng chờ đến ngày
tai ương ập tới,
đừng chờ cho năm tháng qua đi,
những năm tháng
mà rồi bạn sẽ phải nói :
"Tôi chẳng có được
một niềm vui nào
trong thời gian đó cả !"
2 Đừng chờ đến khi
mặt trời với ánh sáng,
mặt trăng cùng tinh tú
đều trở thành tối tăm,
và mây đen tụ lại
khi cơn mưa đã dứt.
3 Ngày ấy,
người giữ nhà sẽ run lẩy bẩy,
chàng trai vạm vỡ phải khòm lưng,
các cô xay bột không còn xay tiếp
vì không đủ người xay,
các bà nhìn qua cửa sổ :
chỉ nhìn thấy lờ mờ.
4 Ngày ấy, cánh cửa ngó ra đường
sẽ đóng lại,
tiếng cối xay bột từ từ nhỏ đi,
người ta trỗi dậy

khi vừa nghe tiếng chim hót
và mọi cô ca sĩ sẽ phải lặng thinh.
5 Ngày ấy, đường hơi dốc
cũng làm người ta sợ,
chân bước đi
mà lòng thật kinh hoàng.
Ngày ấy,
hoa hạnh đào nở ra trắng xoá,
loài châu chấu
trở nên chậm chạp nặng nề,
trái bạch hoa hết còn hương vị.
Bởi vì con người
tiến đến nơi ở ngàn thu,
bên đường
đầy những người khóc than ai oán.
6 Đừng chờ đến khi chỉ bạc đứt,
bình vàng vỡ,
vò nước bể ngay tại hồ chứa nước,
ròng rọc gãy,
vụt rơi xuống giếng sâu.
7 Đừng chờ đến khi bụi đất
lại trở về với đất,
khi phàm nhân
trả lại cho Thiên Chúa
hơi thở Người đã ban cho mình.*
8 Ông Cô-he-lét nói :
"Phù vân, quả là phù vân,
mọi sự đều là phù vân cả !"

Lời kết*

9 Ông Cô-he-lét không những là một bậc thánh hiền, nhưng còn là một vị tôn sư dạy cho dân hiểu biết. Ông đã cân nhắc, suy tư và sáng tác ra nhiều châm ngôn.

10 Ông Cô-he-lét đã sưu tầm để tìm ra những lời hay ý đẹp, rồi trung thực viết ra những điều chân thật.

11 Thánh hiền có những lời lẽ khác nào mũi nhọn, tác giả những tập ngạn ngữ ví như những cột mốc. Cả hai đều là hồng ân của vị mục tử duy nhất.

12 Ngoài ra, hỡi bạn là người con của tôi, bạn hãy coi chừng : làm nhiều sách vở có bao giờ đủ, học hỏi cho lắm chỉ thêm mệt xác.

13 Lời kết luận cho tất cả mọi điều bạn đã nghe ở trên đây là : hãy kính sợ Thiên Chúa và tuân giữ các mệnh lệnh Người truyền, đó là tất cả đạo làm người, 14 vì Thiên Chúa sẽ đưa ra xét xử tất cả mọi hành vi, kể cả những điều tiềm ẩn, tốt cũng như xấu.

SÁCH DIỄM CA

ĐỀ SÁCH VÀ LỜI TỰA

1 [1] Bài ca tuyệt diệu của Sa-lô-môn.*

NÀNG

[2] Ước gì chàng hôn ta những nụ hôn chính môi miệng chàng !
Ân ái của anh còn ngọt ngào hơn rượu.
[3] Mùi hương anh thơm ngát,
tên anh là dầu thơm man mác toả lan,
thảo nào các thiếu nữ mê say mộ mến !
[4] Hãy kéo em theo anh, đôi ta cùng mau bước !
Quân vương đã vời thiếp vào cung nội,
ngài sẽ là nguồn hoan lạc vui sướng của chúng em.
Ân ái của ngài, chúng em quý hơn rượu.
Thương yêu ngài phải lẽ biết bao nhiêu !

BÀI CA THỨ NHẤT

NÀNG

[5] Này các thiếu nữ Giê-ru-sa-lem,
da tôi đen, nhưng nhan sắc mặn mà
như lều Kê-đa, tựa trướng Xan-ma.*
[6] Xin đừng để ý đến da tôi rám nắng : mặt trời đã làm cháy da tôi.
Đám con trai của mẹ tôi hằn học với tôi :
họ cất đặt tôi canh giữ các vườn nho,
nhưng vườn nho của tôi, tôi lại không canh giữ !
[7] Hỡi người yêu, người lòng em yêu dấu,
hãy nói em nghe anh chăn cừu ở đâu,*
đàn cừu ấy nghỉ nơi nao vào ban trưa giờ ngọ,
để em đây khỏi lang thang thất thểu
bên đàn vật của các bạn anh.

ĐỒNG CA

[8] Này hỡi trang tuyệt thế giai nhân, nếu quả nàng không biết,
thì hãy ra đi theo vết chân đàn cừu,
mà dẫn dê con của nàng đi ăn quanh các lều mục tử.

CHÀNG

[9] Hỡi bạn tình của lòng anh, anh ví nàng như con tuấn mã
ngậm dây cương xa giá Pha-ra-ô.
[10] Giữa đôi khuyên, má nàng xinh đẹp quá,
cổ nàng đeo chuỗi ngọc.
[11] Khuyên vàng điểm hạt bạc long lanh,
các anh đây sẽ làm sẵn cho nàng.

SONG CA

[12] - Lúc quân vương ngự giữa nội cung,
dầu cam tùng của tôi toả hương thơm ngát.
[13] Người tôi yêu là chùm mộc dược
nằm gọn trên ngực tôi.
[14] Người tôi yêu là khóm móng rồng
trong vườn nho Ên Ghe-đi.

16 - Nàng đẹp quá, bạn tình ơi, đẹp quá !
Đôi mắt nàng là một cặp bồ câu.
16 - Người yêu hỡi, anh đẹp, anh tuấn tú làm sao !
Giường chúng ta là cánh đồng xanh ngát.
17 - Rầm nhà chúng ta là gỗ bá hương,
và ván ghép tường là trắc bá diệp.

2 1 - Em là đoá thuỷ tiên của Sa-rôn đồng bằng,
là bông huệ thắm hồng trong thung lũng.
2 - Bạn tình tôi giữa đoàn thiếu nữ
có khác gì cánh huệ giữa bụi gai.
3 - Người tôi yêu giữa đoàn trai tráng
như cây táo giữa muôn cây rừng.
Được ngồi dưới bóng chàng, tôi thoả lòng mơ ước,
và hoa trái của chàng ngọt lịm trong miệng tôi.
4 Chàng đã đưa tôi vào phòng tiệc, cho tôi uống rượu nồng,
đã thắng tôi nhờ sức mạnh tình yêu.
5 Xin cho tôi bánh nho để tôi tìm lại sức,
cho tôi táo để tôi được bồi dưỡng, bởi vì tôi đã ốm tương tư.
6 Chàng đưa tay trái cho tôi gối đầu,
đưa tay phải ghì chặt lấy tôi.
7 - Này các thiếu nữ Giê-ru-sa-lem, tôi van nài các bạn :
vì đàn linh dương với bầy nai ngoài đồng,
xin đừng lay vội, đừng đánh thức tình yêu,
cho đến khi tình yêu ưng thuận.*

BÀI CA THỨ HAI

NÀNG

8 Tiếng người tôi yêu vang vẳng đâu đây, kìa chàng đang tới,*
nhảy nhót trên đồi, tung tăng trên núi.
9 Người yêu của tôi chẳng khác gì linh dương,
tựa hồ chú nai nhỏ.
Kìa chàng đang đứng sau bức tường nhà,
nhìn qua cửa sổ, rình qua chấn song.
10 Người yêu của tôi lên tiếng bảo :
"Dậy đi em, bạn tình của anh,
người đẹp của anh, hãy ra đây nào !
11 Tiết đông giá lạnh đã qua,
mùa mưa đã dứt, đã xa lắm rồi.
12 Sơn hà nở rộ hoa tươi
và mùa ca hát vang trời về đây.
Tiếng chim gáy vang vẳng trên khắp đồng quê ta.
13 Vả kia đã kết trái non,
vườn nho hoa nở hương thơm ngạt ngào.
Dậy đi em, bạn tình của anh,
người đẹp của anh, hãy ra đây nào !
14 Bồ câu của anh ơi,
em ẩn trong hốc đá, trong vách núi cheo leo.
Nào, cho anh thấy mặt, nào, cho anh nghe tiếng,
vì tiếng em ngọt ngào và mặt em duyên dáng."
15 Hãy bắt giúp chúng tôi lũ chồn,
lũ chồn con phá phách vườn nho, ngay giữa mùa hoa nở.
16 Người tôi yêu thuộc trọn về tôi
và tôi trọn vẹn* thuộc về chàng.
Giữa những khóm huệ thơm, chàng cho chiên gặm cỏ.

17 Trước khi ngày tàn và khí trời mát dịu,
và trước khi bóng chiều buông xuống,
hãy quay về, hỡi người yêu của em,
hãy làm linh dương, làm nai nhỏ trên dãy núi Be-the !

3 1 Suốt đêm, trên giường ngủ, tôi tìm người lòng tôi yêu dấu.
Tôi đi tìm chàng mà đâu có gặp !
2 Vậy tôi sẽ đứng lên, đi rảo quanh khắp thành,
nơi đầu đường cuối phố, để tìm người yêu dấu của lòng tôi.
Tôi đi tìm chàng mà đâu có gặp !
3 Đang tuần tiễu trong thành, bọn lính gác gặp tôi.
Tôi hỏi họ : "Các anh có thấy chăng
người lòng tôi yêu dấu ?"
4 Vừa rời họ mà đi, tôi đã gặp người lòng tôi yêu dấu.
Tôi vội níu lấy chàng
và chẳng chịu buông ra
cho đến khi đưa vào nhà thân mẫu,
tới khuê phòng người đã cưu mang tôi.

CHÀNG

5 Này các thiếu nữ Giê-ru-sa-lem, tôi van nài các bạn :
vì đàn linh dương với bầy nai ngoài đồng,
xin đừng lay vội, đừng đánh thức tình yêu,
cho đến khi tình yêu ưng thuận.

BÀI CA THỨ BA

THI NHÂN

6 Kìa ai đang tiến lên từ sa mạc*, tựa hồ những cột mây,
thơm ngát mùi nhũ hương mộc dược,
ngạt ngào hương phấn xứ lạ phương xa ?
7 Kìa loan giá vua Sa-lô-môn,
vây quanh hộ tống là sáu mươi dũng sĩ
tuyển trong hàng dũng sĩ Ít-ra-en.
8 Tất cả đều thạo phép binh đao,
đều rành nghề chinh chiến.
Ai ai cũng gươm giáo bên mình,
phòng khi gặp hãi hùng đêm tối.
9 Vua Sa-lô-môn đã truyền lấy gỗ Li-băng
đóng cho vua một cỗ kiệu :
10 cột kiệu bằng bạc, lưng kiệu bằng vàng,
mặt kiệu bọc vải điều quý giá,
phía trong kiệu dệt gấm thêu hoa
do đôi tay ân cần trìu mến
của những nàng thiếu nữ Giê-ru-sa-lem.
11 Thiếu nữ Xi-on hỡi, hãy ra chiêm ngưỡng vua Sa-lô-môn :
người đội triều thiên
hoàng thái hậu đã đội cho người ngày hôn lễ,
ngày vui nhất của lòng người.

CHÀNG

4 1 Nàng đẹp quá, bạn tình ơi, đẹp quá !
Sau tấm mạng the, đôi mắt nàng, cặp bồ câu xinh đẹp.
Tóc nàng gợn sóng như đàn sơn dương
tự trên ngàn Ga-la-át tỏa xuống.

2 Răng nàng trắng tựa đàn vật sắp xén lông,
đàn vật vừa lên từ suối tắm,
hai hàng sao đều đặn, không chiếc nào lẻ đôi !
3 Môi thắm chỉ hồng, miệng duyên dáng,
má đỏ hây hây màu thạch lựu
thấp thoáng sau tấm mạng the.
4 Cổ nàng đẹp như tháp ngà Đa-vít
xây lên để trưng bày chiến lợi phẩm :
nơi đó treo ngàn vạn mộc khiên
toàn là của anh hùng dũng sĩ.
5 Bộ ngực khác nào cặp nai tơ,
cặp nai sinh đôi của nai mẹ,
gặm cỏ non giữa vườn huệ thắm.
6 Trước khi ngày tàn và khí trời mát dịu,
và trước khi bóng chiều buông xuống,
ta sẽ đi lên núi mộc dược, đi lên đồi nhũ hương.
7 Bạn tình ơi, toàn thân nàng xinh đẹp,
nơi nàng chẳng một chút vết nhơ.*
8 Này người yêu anh sắp cưới,
hãy cùng anh rời khỏi núi Li-băng,
rời khỏi núi Li-băng đi xuống, rời đỉnh A-ma-na,
rời đỉnh Xơ-nia và Khéc-môn, nơi sư tử hùm beo ngự trị.
9 Này em gái của anh, người yêu anh sắp cưới,
trái tim anh, em đã chiếm mất rồi !
Mất em, chỉ một liếc nhìn thôi,
cổ em, chỉ một vòng kiềng trang điểm,
đã đủ chiếm trọn vẹn trái tim anh.
10 Này em gái của anh, người yêu anh sắp cưới,
ân ái của em dịu ngọt dường nào,
ân ái của em nồng nàn biết mấy, nồng nàn hơn cả rượu !
Em ngan ngát hương thơm, hơn muôn loài phương thảo.
11 Người yêu sắp cưới của anh ơi, môi em tươm mật ngọt,
lưỡi em chan chứa mật ngọt sữa ngon.
Áo em toả hương thơm ngào ngạt tựa hương núi Li-băng.
12 Này em gái của anh, người yêu anh sắp cưới,
em là khu vườn cấm*, là dòng suối canh phòng nghiêm mật,
là giếng nước niêm phong,
13 là địa đàng xanh non mầm thạch lựu
đầy hoa thơm trái tốt : nào hoa móng, cam tùng,
14 cam tùng với huỳnh khương,
nào đinh hương, nhục quế với mọi thứ nhũ hương,
nào mộc dược, lô hội cùng mọi thứ kỳ hương, dị thảo.
15 Em là giếng nước giữa hoa viên,
là hồ chứa nước nguồn từ dãy núi Li-băng chảy xuống.

NÀNG

16 Gió bắc nổi lên đi, gió nam hãy ùa tới
thổi mát vườn của tôi, cho hương thơm lan toả !
Người tôi yêu cứ vào vườn của chàng
mà thưởng thức hoa thơm trái tốt.

CHÀNG

5 1 Này em gái của anh, người yêu anh sắp cưới,
vườn của anh, anh đã vào rồi,
đã hái mộc dược, hái cỏ thơm,

đã ăn mật, ăn cả tảng mật ngọt,
đã uống sữa, uống rượu dành cho anh.

THI NHÂN

Hãy ăn đi, này đôi bạn chí thiết,
uống cho say, hỡi những kẻ si tình !

BÀI CA THỨ TƯ

NÀNG*

2 Tôi ngủ, nhưng lòng tôi chợt thức ;
có tiếng người tôi yêu gõ cửa :
"Mở cửa cho anh vào, hỡi em gái, người bạn tình của anh,
hỡi bồ câu, ôi mười phân vẹn mười !
Này đầu anh, lớp sương dày đã phủ,
và tóc anh, đêm khuya làm đẫm ướt."

3 - "Em đã cởi xiêm y, lại mặc vào sao được ?
Em đã rửa chân rồi, lại để lấm hay sao ?"

4 Người tôi yêu luồn tay qua khe cửa,
và lòng tôi rạo rực biết bao nhiêu !

5 Tôi đứng dậy mở cửa cho người yêu ;
bàn tay tôi chứa chan mộc dược.
Mộc dược đầu ngón tay nhỏ giọt xuống then cài.

6 Tôi mở cửa cho người tôi yêu,
nhưng chàng đã quay đi khuất dạng.
Chàng đi rồi, hồn tôi như đã mất.
Tôi đi tìm chàng mà đâu có gặp,
tôi mãi gọi chàng, không một tiếng đáp !

7 Đang tuần tiễu trong thành, bọn lính gác gặp tôi.
Chúng đánh tôi đến mang thương tích ;
quân gác đồn cướp cả áo choàng tôi.

8 Này thiếu nữ Giê-ru-sa-lem, tôi van nài các bạn :
gặp người tôi yêu dấu, các bạn sẽ cho biết tin gì ?
Xin cho nhắn rằng : tôi đang ốm tương tư.

ĐỒNG CA

9 Người cô yêu có gì hơn những chàng trai khác,
này hỡi trang tuyệt thế giai nhân ?
Người cô yêu có gì hơn những chàng trai khác,
mà cô phải nài van như vậy ?

NÀNG

10 Người yêu của tôi* : khuôn mặt tươi sáng, nước da hồng hào,
nổi bật giữa muôn ngàn trai tráng.

11 Đầu chàng : khối vàng ròng tinh luyện,
mái tóc chàng gợn sóng nhánh cọ non,
đen huyền chim ô thước.

12 Mắt chàng nằm gọn giữa bờ mi,
như đôi bồ câu tắm bên dòng suối sữa.

13 Đôi má chàng tựa luống hoa thơm,
như vầng phương thảo.
Cặp môi chàng là đoá huệ thắm tươi,
chứa chan tươm mộc dược.

14 Đôi nắm tay như những trái cầu vàng
dát kim châu, bảo thạch.

Thân mình chàng tựa ngọc ngà nguyên khối
nạm đá quý xanh lam.
15 Đôi chân chàng như đôi trụ bạch ngọc
dựng trên đế vàng ròng.
Tướng mạo chàng tựa núi Li-băng,
kiêu hùng như ngàn cây hương bá.
16 Miệng chàng êm ái ngọt ngào,
cả con người những dạt dào hương yêu.
Người tôi yêu là như thế, tình quân tôi là như vậy,
hỡi thiếu nữ Giê-ru-sa-lem !

ĐỒNG CA

6 1 Người cô yêu đã đi đâu mất rồi,
này hỡi trang giai nhân tuyệt thế ?
Người cô yêu đã quay gót phương nao,
để chúng tôi cùng với cô tìm kiếm ?

NÀNG

2 Người tôi yêu đã xuống vườn nhà, xuống nơi trồng phương thảo :
chàng để đàn vật ăn trong vườn, còn chàng đi hái huệ.
3 Tôi thuộc trọn về người tôi yêu,
người tôi yêu thuộc về tôi trọn vẹn.
Giữa những khóm huệ thơm, chàng cho chiên gặm cỏ.

BÀI CA THỨ NĂM

CHÀNG

4 Bạn tình của anh hỡi, nàng đẹp tựa Tia-xa,
duyên dáng tựa Giê-ru-sa-lem,*
oai hùng như đạo binh chỉnh tề hàng ngũ.
5 Thôi đi, nàng đừng đưa mắt nhìn anh nữa,
đôi mắt làm anh choáng váng rồi.
Tóc nàng gợn sóng như đàn sơn dương
tự trên miền Ga-la-át tỏa xuống.
6 Răng nàng trắng muốt tựa đàn cừu vừa mới tắm đi lên,
hai hàng sao đều đặn, không chiếc nào lẻ đôi !
7 Má đỏ hây hây màu thạch lựu thấp thoáng sau tấm mạng the.
8 Có đến sáu mươi hoàng hậu,
cả tám chục phi tần,
còn cung nữ thì nhiều vô kể.
9 Nhưng, bồ câu của tôi là duy nhất,
người đẹp của tôi chỉ có một,
thật mười phân vẹn mười.
Mẹ nàng có mình nàng là gái,
và nàng được thân mẫu rất mực cưng chiều.
Các thiếu nữ thấy nàng
ngợi khen nàng diễm phúc ;
hoàng hậu phi tần đều tán tụng :
10 "Kìa bà nào xuất hiện như rạng đông,
diễm kiều như vầng nguyệt, lộng lẫy tựa thái dương,
oai hùng như đạo binh chỉnh tề hàng ngũ ?"
11 Tôi xuống vườn hạnh đào ngắm chồi non thung lũng ;
xuống xem nho đã đâm chồi,
xuống xem hoa lựu nở rồi hay chưa.
12 Đâu ngờ tình đượm say sưa,
bước lên xa giá ngọc ngà chúa tôi.

ĐỒNG CA

7 [1] Trở lại, trở lại đi, này cô gái Su-la-mi hỡi,*
trở lại, trở lại đi, cho chúng tôi nhìn ngắm dung nhan nàng !
Cô gái Su-la-mi múa nhảy giữa hai bè xướng ca đối đáp :
các bạn nhìn ngắm mà làm chi ?

CHÀNG

[2] Đẹp chừng nào, công nương hỡi,
gót sen thả nhẹ, đôi hài xinh xinh !
Lưng ong uốn mềm như chiếc vòng trang sức
bàn tay nghệ sĩ khéo tạc nên.
[3] Rốn em tựa chung rượu tròn chẳng bao giờ cạn.
Bụng em như lúa mì vun lên đầy ắp, hoa huệ bao quanh.
[4] Bộ ngực khác nào cặp nai tơ, cặp nai sinh đôi của nai mẹ.
[5] Cổ em giống như ngọn tháp ngà.
Đôi mắt như mặt hồ Khết-bôn
bên cạnh cổng thành Bát Ráp-bim.
Mũi em tựa Li-băng ngọn tháp nhìn về hướng Đa-mát.
[6] Trên thân mình,
đầu em đỉnh núi Các-men, tóc em một giải lụa hồng,
bệnh bồng sóng nước, xiềng xích quân vương.
[7] Em xinh đẹp biết bao, kiều diễm biết chừng nào,
tình yêu ơi, em làm anh say đắm !
[8] Dáng em, thân chà là, bộ ngực em, chùm quả.
Anh nhủ thầm :
[9] thân chà là, mình sẽ trèo lên,
trái thơm ngon, mình sẽ tận hưởng.
Ước chi bộ ngực em là chùm nho chín mọng,
hơi thở em thoang thoảng mùi táo thơm,
[10] và miệng em phảng phất men rượu nồng.

NÀNG

Rượu nồng thoả mãn người tôi yêu,
êm ềm chảy tới tìm đôi môi thiếp ngủ.
[11] Tôi thuộc trọn về người tôi yêu,
cho lòng chàng cháy rực lửa thèm muốn.*
[12] Này người yêu của em,
chúng mình ra cánh đồng, anh nhé,
rồi ghé thôn làng, đêm nay mình nghỉ lại.
[13] Sáng tinh mơ, mình sẽ đến vườn nho
xem nhánh nho đã đâm chồi,
nụ nho đã hé mở, và hoa lựu đã nở rồi hay chưa.
Bấy giờ em sẽ tặng chàng
muôn ngàn âu yếm, muôn ngàn yêu thương.
[14] Ngải yêu đã toả hương ngào ngạt ;
và trước cửa nhà mình, bao quả thơm trái tốt
từ đầu đến cuối mùa, em dành hết cho anh,
hỡi người em yêu dấu !

8 [1] Phải chi anh là anh ruột của em,
đã được mẹ em nâng niu bú mớm,
thì khi mình gặp nhau ngoài đường,
em có thể hôn anh, chẳng sợ ai khinh dể.
[2] Em sẽ đưa anh vào nhà mẹ em,
và anh sẽ chỉ dạy cho em ;
em sẽ mời anh uống rượu thơm hảo hạng,
uống nước thạch lựu vườn nhà em.

[3] Chàng đưa tay trái cho tôi gối đầu,
đưa tay phải ghì chặt lấy tôi.

CHÀNG

[4] Này các thiếu nữ Giê-ru-sa-lem, tôi van nài các bạn :
xin đừng lay vội, đừng đánh thức tình yêu,
cho đến khi tình yêu ưng thuận.

LỜI BẠT

[5] Kìa ai đang tiến lên từ sa mạc,
nép mình vào người yêu ?

Anh đã đánh thức nàng dưới gốc cây táo.
Chính nơi đây, thân mẫu sinh ra nàng,
chính nơi đây, nàng đã lọt lòng mẹ.

NÀNG

[6] Xin đặt em như chiếc ấn trên trái tim anh,
như chiếc ấn trên cánh tay anh.*
Phải, tình yêu mãnh liệt như tử thần,
cơn đam mê dữ dội như âm phủ.
Lửa tình là ngọn lửa bừng cháy,
một ngọn lửa thần thiêng.
[7] Nước lũ không dập tắt nổi tình yêu,
sóng cồn chẳng tài nào vùi lấp.
Ai đem hết gia tài sự nghiệp mà đổi lấy tình yêu,
ắt sẽ bị người đời khinh dể.

PHỤ TRƯƠNG

Hai đoản thiên*

[8] Em gái ta còn bé, ngực em chưa nở. Ta sẽ làm gì cho em ngày người ta nói đến chuyện duyên tình của em ?

- [9] Nếu em là bức tường thành, ta sẽ xây lên đó một vọng lâu bằng bạc ; nếu em là cổng thành, ta sẽ lắp then cài gỗ bá hương.

- [10] Em đây là bức tường thành, và ngực em như những tháp canh ; nên chi em là nguồn bình an cho chàng.

[11] Vua Sa-lô-môn có một vườn nho tại Ba-an Ha-môn. Vua đã giao vườn đó cho người ta canh giữ ; mỗi người phải thu huê lợi vào cho vua : một ngàn se-ken bạc. [12] Tàu vua Sa-lô-môn, một ngàn se-ken là của đức vua -và hai trăm là của những người canh giữ hoa mầu-, còn vườn nho của tôi là của tôi.

Phần thêm cuối cùng*

[13] Em mơn mởn giữa vườn hoa,
bạn bè mong đợi thiết tha giọng vàng ;
cho anh nghe với, hỡi nàng !
[14] - Chạy trốn mau, người yêu hỡi,
hãy làm linh dương, làm nai nhỏ của em
tung tăng trên núi đồi cỏ thơm bát ngát.

SÁCH KHÔN NGOAN

I. ĐỨC KHÔN NGOAN VÀ SỐ PHẬN CON NGƯỜI

Tìm kiếm Thiên Chúa và tránh xa tội lỗi

1 [1] Hãy yêu chuộng đức công chính,
hỡi những người cai trị trần gian,*
hãy suy tưởng ngay lành về Đức Chúa
và thành tâm kiếm tìm Người.
[2] Ai không thách thức Người, thì được Người cho gặp.
Ai tín tưởng vào Người, sẽ được Người tỏ mình cho thấy.
[3] Những lý luận quanh co
khiến con người lìa xa Thiên Chúa.
Kẻ ngu dần thử thách Đấng Quyền Năng
sẽ bị Người làm cho bẽ mặt.
[4] Tâm hồn gian ác, Đức Khôn Ngoan chẳng ngự vào ;
xác thịt đắm chìm trong tội lỗi,
Đức Khôn Ngoan không cư ngụ.*
[5] Thần khí thánh là thầy dạy dỗ,
luôn tránh thói lọc lừa, rời xa những lý luận ngu dốt,
và ghê tởm những chuyện bất công.
[6] Đức Khôn Ngoan là thần khí hằng yêu mến con người,
nhưng không miễn thứ cho kẻ nói lời phạm thượng.
Bởi vì Thiên Chúa thấu suốt tâm can,
dò xét lòng dạ đến nơi đến chốn
và nghe thấy mọi lời miệng lưỡi thốt ra.
[7] Thần khí của Đức Chúa ngập tràn cõi đất,
bảo toàn mối hiệp nhất giữa muôn vật muôn loài,*
thấu hiểu hết mọi lời mọi tiếng.
[8] Kẻ nói lời độc địa không thể lẩn trốn hoài,
không thoát khỏi hình phạt đích đáng.
[9] Mưu đồ kẻ ác sẽ bị thẩm tra,
lời nó nói ra, rồi sẽ đến tai Chúa,
và tội lỗi nó sẽ bị trừng trị.
[10] Tai ghen nghe thấy mọi điều,
lẩm bẩm thì thầm cũng không giấu nổi.
[11] Vậy, hãy giữ mình, chớ kêu ca vô ích,
giữ miệng lưỡi, đừng nói xấu gièm pha.
Nói chùng nói lén luôn gây hậu quả,
ăn gian nói dối giết hại linh hồn.
[12] Đừng mãi sống lầm lạc mà lao vào chỗ chết,
chớ có làm chuyện gì để mình phải diệt vong.
[13] Thiên Chúa không làm ra cái chết,*
chẳng vui gì khi sinh mạng tiêu vong.
[14] Vì Người đã sáng tạo muôn loài cho chúng hiện hữu,
mọi loài thọ tạo trên thế giới đều hữu ích cho sinh linh,
chẳng loài nào mang độc chất huỷ hoại.
Âm phủ* không thống trị địa cầu.
[15] Quả vậy, đức công chính thì trường sinh bất tử.

Lối sống của phường vô đạo

[16] Còn quân vô đạo, chúng lên tiếng vẫy tay mời thần chết.
Bầu bạn với nó, chúng hao mòn kiệt quệ ;
và chúng đã cùng nó kết giao,
thì đáng thuộc quyền sở hữu của nó.

2 [1] Thật vậy, suy tính sai lầm, chúng bảo nhau :
"Đời ta thật buồn sầu, vắn vỏi :
không thuốc nào chữa cho con người khỏi chết,
chẳng ai biết có kẻ nào thoát được cõi âm ty.
[2] Bởi ngẫu nhiên ta đã ra đời, rồi lại như chưa hề có mặt.
Hơi thở của ta là làn khói,
tư tưởng loé lên từ nhịp đập trái tim.
[3] Khi nó tắt đi, thân xác sẽ trở thành tro bụi,
sinh khí biến tan như làn gió thoảng.
[4] Theo dòng thời gian, tên tuổi ta cũng chìm vào quên lãng,
chẳng còn ai nhớ đến việc ta làm.
Đời ta sẽ qua như một thoáng mây trôi,
sẽ biến đi như màn sương sớm
bị ánh nắng đẩy lùi và sức nóng mặt trời áp đảo.
[5] Cuộc đời ta vụt mất tựa bóng câu,
đã qua rồi là không còn trở lại,
ấn đã niêm, ai quay về được nữa !

[6] Vậy, nào đến đây, hưởng lấy của đời này,
tuổi còn trẻ, ta cố mà tận dụng
hết những chi đang có sẵn trên trần.
[7] Nào, ta say rượu quý, ta ngất hương thơm,
những đoá hoa xuân, ta đừng bỏ phí.
[8] Nụ hoa hồng, ta đem kết triều thiên trước khi hoa tàn lụi.
[9] Đừng ai vắng trong các cuộc truy hoan,
dấu vết ăn chơi, ta để lại khắp nơi khắp chốn,
bởi đó chính là phần, là số ta được hưởng.
[10] Ta hãy bức hiếp tên công chính nghèo hèn,
kẻ goá bụa, ta đừng buông tha,
bọn tóc bạc già nua, cũng chẳng nể.
[11] Sức mạnh ta phải là quy luật của công lý,
vì yếu đuối chẳng làm nên chuyện gì.
[12] Ta hãy gài bẫy hại tên công chính,
vì nó chỉ làm vướng chân ta,
nó chống lại các việc ta làm,
trách ta vi phạm lề luật,
và tố cáo ta không tuân hành lễ giáo.

[13] Nó tự hào là mình biết Thiên Chúa,
xưng mình là con của Đức Chúa.
[14] Nó như kẻ luôn chê trách tâm tưởng của ta,
thấy mặt nó thôi là ta chịu không nổi.
[15] Vì nó sống thật chẳng giống ai,
lối cư xử của nó hoàn toàn lập dị.
[16] Nó coi ta như bọn lọc lừa,
tránh đường ta đi như tránh đồ dơ bẩn.
Nó tuyên bố rằng thật lắm phúc nhiều may,
hậu vận của người công chính.
Nó huênh hoang vì có Thiên Chúa là Cha.
[17] Ta hãy coi những lời nó nói có thật không,
và nghiệm xem kết cục đời nó sẽ thế nào.
[18] Nếu tên công chính là con Thiên Chúa,*
hẳn Người sẽ phù hộ và cứu nó khỏi tay địch thù.
[19] Ta hãy hạ nhục và tra tấn nó,
để biết nó hiền hoà làm sao,
và thử xem nó nhẫn nhục đến mức nào.
[20] Nào ta kết án cho nó chết nhục nhã,
vì cứ như nó nói, nó sẽ được Thiên Chúa viếng thăm*."

Sai lầm của phường vô đạo

21 Chúng suy tính như vậy thật sai lầm,
vì ác độc mà chúng ra mù quáng.
22 Chúng không biết những bí nhiệm của Thiên Chúa,
chẳng trông chờ người thánh thiện sẽ được thưởng công,
cũng không tin kẻ tinh tuyền sẽ được ân thưởng.
23 Quả thế, Thiên Chúa đã sáng tạo con người
cho họ được trường tồn bất diệt.
Họ được Người dựng nên làm hình ảnh của bản tính Người.
24 Nhưng chính vì quỷ dữ ganh tị*
mà cái chết đã xâm nhập thế gian.
Những ai về phe nó đều phải nếm mùi cái chết.

Số phận của những người công chính và của phường vô đạo

3 1 Linh hồn người công chính ở trong tay Thiên Chúa
và chẳng cực hình nào động tới được nữa.
2 Bọn ngu si coi họ như đã chết rồi ;
khi họ ra đi, chúng cho là họ gặp phải điều vô phúc.
3 Lúc họ xa rời chúng ta, chúng tưởng là họ bị tiêu diệt,
nhưng thực ra, họ đang hưởng an bình.
4 Người đời nghĩ rằng họ đã bị trừng phạt,
nhưng họ vẫn chứa chan hy vọng được trường sinh bất tử.*
5 Sau khi chịu sửa dạy đôi chút,
họ sẽ được hưởng ân huệ lớn lao.
Quả thế, Thiên Chúa đã thử thách họ
và thấy họ xứng đáng với Người.
6 Người đã tinh luyện họ
như người ta luyện vàng trong lò lửa,
và đón nhận họ như của lễ toàn thiêu.
7 Khi đến giờ được Thiên Chúa viếng thăm,
họ sẽ rực sáng như tia lửa bén nhanh khắp rừng sậy.
8 Họ sẽ xét xử muôn dân, và thống trị muôn nước.
Và Đức Chúa sẽ là vua của họ đến muôn đời.
9 Những ai trông cậy vào Người, sẽ am tường sự thật ;
những ai trung thành, sẽ được Người yêu thương
và cho ở gần Người, vì Người ban ân phúc
và xót thương những ai Người tuyển chọn.

10 Nhưng quân vô đạo sẽ chịu cực hình
xứng với những gì chúng đã suy tưởng,
vì chúng đã khinh miệt người công chính, và lìa bỏ Đức Chúa.
11 Vô phúc cho kẻ xem thường lẽ khôn ngoan, coi khinh lễ giáo :
mong gì, rồi cũng viển vông,
nhọc nhằn cho lắm cũng công dã tràng,
chúng làm việc, được gì chăng ?
12 Vợ dốt, con gian, và dòng dõi chúng bị chúc dữ.

Thà không con còn hơn có dòng dõi vô đạo

13 Phúc thay người son sẻ mà tinh tuyền,
không chung chạ bất chính.
Đến thời Thiên Chúa viếng thăm,
họ sẽ được sinh hoa kết quả.*
14 Phúc cho hoạn nhân không làm điều bất chính,
không suy tưởng nghịch cùng Đức Chúa.
Vì trung tín, họ sẽ được một đặc ân
là hưởng phần rất hậu nơi Đền Thờ Đức Chúa.*

15 Quả vậy, cố gắng làm điều lành, sẽ đạt tới thành quả rực rỡ,
vì lẽ trí khôn ngoan là cội rễ không thể nào hư hoại.
16 Nhưng con cái bọn ngoại tình sẽ chẳng ra chi,
giống nòi kẻ chung chạ bất chính rồi sẽ lụi tàn.
17 Dầu chúng có sống lâu trăm tuổi,
thì cũng kể bằng không không vậy ;
khi cuộc đời xế bóng, chúng cũng chẳng danh giá gì.
18 Nếu chết sớm, chúng sẽ chẳng có chi để hy vọng,
chẳng được ai an ủi trong ngày luận án.
19 Thê thảm biết chừng nào
chung cục của giống nòi bất chính !

4 1 Chẳng thà không con cái mà sống đời đức hạnh* !
Người đức hạnh lưu danh muôn thuở,
vì được cả Thiên Chúa lẫn người đời biết đến.
2 Họ còn sống, người người nơi gương,
họ khuất đi, ai ai cũng thương tiếc.
Trong cõi đời đời, đầu đội triều thiên, họ khải hoàn vinh hiển,
vì đã chiến thắng trong cuộc tranh đua
giành phần thưởng tuyệt vời.
3 Con đàn cháu đống của phường vô đạo nào có làm nên tích sự gì :
Chúng như phát xuất từ những chồi hoang,
rễ ăn không sâu, gốc bám không chặt !
4 Cho dầu đã mọc lá đâm cành,
chúng vẫn bị gió đánh ngả nghiêng,
một trận cuồng phong là bật tung gốc.
5 Nhánh còn non đã bị xoắn gẫy, trái xanh chẳng ai thèm,
không ích lợi chi, hoàn toàn vô dụng.
6 Trong ngày xét xử, những đứa con hoang
sẽ là bằng chứng buộc tội những người sinh ra chúng.

Người công chính chết yểu

7 Người công chính dù có chết non, cũng vẫn được an nghỉ.
8 Vì tuổi thọ đáng kính
không phải bởi sống lâu, cũng không do số tuổi.
9 Đối với con người, sự khôn ngoan còn quý hơn tóc bạc,
sống không tì ố đã là sống thọ.
10 Người công chính đẹp lòng Thiên Chúa,
nên được Thiên Chúa yêu thương.
Và họ sống giữa những kẻ tội lỗi,
nên được Thiên Chúa dời đi nơi khác.
11 Người đã cất họ đi, kẻo trí khôn họ bị thói gian ác biến đổi,
hay tâm hồn họ bị tật xảo trá phỉnh lừa.
12 Vì sức mê hoặc của sự ác làm lu mờ sự thiện,
và dục vọng quay cuồng biến đổi tâm hồn chất phác.
13 Người công chính nên hoàn thiện
chỉ trong một thời gian ngắn,
thì kể như đã hoàn tất một sự nghiệp lâu dài.
14 Tâm hồn họ đẹp lòng Đức Chúa,
nên Người vội đem họ ra khỏi nơi gian ác.

Người đời thấy thế mà không hiểu ;
họ không nghĩ được rằng
15 đó chính là cách Người ban ơn,
thương xót những kẻ Người tuyển chọn,
và viếng thăm các thánh của Người.
16 Cái chết của người công chính
là lời kết án quân vô đạo còn sống trên đời.

Còn xuân xanh mà đã nên hoàn thiện
đó là lời kết án người cao tuổi mà sống bất lương.
17 Quân vô đạo thấy người khôn ngoan chết
mà không hiểu Đức Chúa định đoạt về họ thế nào,
và tại sao Người đem họ đến nơi yên ổn.
18 Thấy như thế mà chúng vẫn khinh thường,
nhưng Đức Chúa sẽ cười chê bọn chúng.
19 Rồi sẽ đến lúc chúng thành thây ma, không ai ngó ngàng tới,
và mãi mãi chúng sẽ là đồ bị lăng mạ giữa các vong nhân.
Vì Người sẽ xô chúng bổ nhào, không kịp kêu một tiếng.
Người đánh bật chúng đi, huỷ diệt chúng đến cùng.
Và chúng sẽ phải chịu nhiều thống khổ,
chẳng còn ai thèm nhớ đến chúng.

Quân vô đạo trước toà phán xét

20 Chúng sẽ phải kinh hãi ra tính sổ tội mình.
Những tội ác chúng phạm sẽ cáo buộc chúng.

5 1 Bấy giờ người công chính đứng dậy thật hiên ngang
trước những kẻ từng áp bức họ,
từng khinh thường khi họ chịu vất vả nhọc nhằn.
2 Nhìn thấy người công chính,
quân vô đạo khiếp đảm rụng rời.
Chúng sững sờ kinh ngạc
vì không ngờ họ lại được cứu thoát.
3 Đau đớn cả tâm can, chúng than van rên rỉ, và ân hận bảo nhau :
4 "Người đó, ta đã từng cười nhạo.
Ta ngu xuẩn biết bao khi coi họ là đồ ghê tởm,
coi lối sống của họ là điên rồ, và cái chết của họ là nhục nhã.
5 Thế sao họ lại được kể là con cái Thiên Chúa
và được chung phần với các thánh nhân* ?
6 Thực ra, chính chúng ta mới lạc xa con đường sự thật ;
đối với chúng ta, đức chính trực đã không toả sáng
và mặt trời đã chẳng mọc lên.
7 Chúng ta đã thoả thuê trong những nẻo đường tội lỗi,
những nẻo đường dẫn tới diệt vong,
đã băng qua những sa mạc không đường lối,
còn con đường Đức Chúa vạch ra, chúng ta không nhận biết.
8 Kiêu căng tự mãn đâu ích gì ?
Giàu sang hợm hĩnh nào được chi ?
9 Tất cả đã qua đi như bóng câu vụt mất,
như mẩu tin khẩn cấp loan truyền.
10 Và cũng tựa con tàu đi trên sóng nước
ai còn thấy dấu vết khi nó đã băng qua ?
Ai còn thấy lằn tàu trên sóng biển ?
11 Như con chim bay lượn giữa bầu trời,
ai tìm được đường bay của nó ?
Đập đôi cánh trên làn khí nhẹ,
nó vỗ cánh lướt đi, vùn vụt băng ngang trời,
và rồi không còn một dấu vết đường bay.
12 Như khi mũi tên lao về đích,
trời xé ra, rồi lập tức khép lại
mà không ai biết nổi đường tên bay.
13 Cũng thế mà thôi, bọn chúng mình :
thoạt sinh ra thì đã biến mất,
chẳng mảy may để lại dấu vết nào
cho thấy rằng mình đã sống đức hạnh,
nhưng lại đã hoang phí đời mình trong gian ác."

14 Quả thế, niềm hy vọng của quân vô đạo
khác nào vỏ trấu bị gió cuốn đi,
ví như bọt nước vỡ tung trong cơn bão.
Niềm hy vọng ấy sẽ tiêu tan
như khói tan trong gió, và nó sẽ qua đi
như khách trọ một ngày, chẳng ai còn nhớ nữa.

Người công chính được vinh quang, quân vô đạo chịu hình phạt

15 Người công chính sẽ sống muôn đời.
Họ sẽ được Đức Chúa ân thưởng
và được Đấng Tối Cao hằng quan tâm săn sóc.*
16 Quả vậy, họ sẽ lãnh nhận triều thiên vinh quang
dành cho bậc vương giả,
và ngọc miện rực rỡ chói ngời từ bàn tay Đức Chúa.
Vì họ sẽ được tay hữu Người phù hộ
và cánh tay Người như khiên thuẫn chở che.
17 Người lấy ghen tuông làm binh giáp,
dùng thụ tạo làm vũ khí đánh đuổi quân thù.
18 Người lấy đức công chính làm áo giáp hộ thân,
dùng phán quyết công minh làm mũ chiến đội đầu.
19 Sự thánh thiện vô song, Người đưa ra làm khiên thuẫn.
20 Cơn lôi đình kinh khủng, Người mài sắc làm gươm.
Cả vũ hoàn cùng Người xuất trận
tấn công phường mê muội ngu si.
21 Như những lằn tên bắn chính xác
từ cây cung giương mạnh,
những tia chớp từ mây trời loé lên,
phóng thẳng tới đích.
22 Máy bắn đá tung ra trận mưa đá lôi đình ;
sóng biển nổi điên lên trước quân địch,
sông ngòi nhận chìm chúng, không một chút xót thương.
23 Như cơn cuồng phong nổi dậy,
hơi thở Đấng Quyền Năng chống lại bọn chúng,
đánh bọn chúng tan tành.
Thế là, vì bọn gian ác mà cả mặt đất sẽ ra hoang tàn,
vì những việc đồi bại mà lũ quyền uy sẽ bị lật khỏi ngai báu.

II. VUA SA-LÔ-MÔN VÀ VIỆC TÌM KIẾM ĐỨC KHÔN NGOAN

Bậc vua chúa phải tìm kiếm Đức Khôn Ngoan*

6 1 Vậy, hãy lắng nghe, hãy cố hiểu, hỡi các bậc quân vương ;
hãy học cho biết, hỡi những vị đang nắm quyền
trên khắp cõi trần gian.
2 Mở tai ra, hỡi những ai đứng đầu trong thiên hạ,
đang tự hào vì có đông đảo chư dân.
3 Vì chính Đức Chúa đã ban cho chư vị quyền bính
và chính Đấng Tối Cao đã ban quyền thống trị.*
Cũng chính Người sẽ kiểm tra các việc chư vị làm
và dò xét những điều chư vị toan tính.
4 Chư vị là bề tôi phụng sự vương quyền Người,
nếu như chư vị không xét xử công minh,
không tuân giữ lề luật, không theo ý Thiên Chúa,
5 thì quả là kinh khủng hãi hùng,
Người sẽ kíp đứng lên chống chư vị,
vì một án quyết thật nghiêm minh
vẫn dành sẵn cho những kẻ có chức có quyền.

6 Quả vậy, người phận nhỏ được thương tình miễn thứ,
kẻ quyền thế lại bị xét xử thẳng tay.
7 Chúa Tể muôn loài không bao giờ vị nể,
kẻ quyền cao chức trọng, Người cũng chẳng kiêng dè.
Sang hay hèn đều do Người tạo tác,
đều được Người chăm sóc hệt như nhau,
8 nhưng kẻ quyền cao sẽ bị tra vấn nghiêm nhặt.
9 Vậy, hỡi các bậc vua chúa quan quyền,
những lời tôi nói đây, xin gửi tới chư vị
để chư vị học biết lẽ khôn ngoan,
mà khỏi phải sẩy chân trật bước.
10 Ai sống thánh và tuân giữ luật thánh,
thì được kể là bậc thánh nhân.
Ai học hỏi luật thánh, thì sẽ tìm được lời bào chữa.
11 Vậy chư vị hãy ước ao khao khát lời tôi,
và chư vị sẽ được chỉ bảo.

Đức Khôn Ngoan gặp gỡ con người

12 Đức Khôn Ngoan sáng chói, và không hề tàn tạ.
Ai mến chuộng Đức Khôn Ngoan,
thì Đức Khôn Ngoan dễ dàng cho chiêm ngưỡng.
Ai tìm kiếm Đức Khôn Ngoan,
thì Đức Khôn Ngoan cho gặp.
13 Ai khao khát Đức Khôn Ngoan,
thì Đức Khôn Ngoan đi bước trước mà tỏ mình cho biết.
14 Ai từ sáng sớm đã tìm Đức Khôn Ngoan,
thì không phải nhọc nhằn vất vả.
Họ sẽ thấy Đức Khôn Ngoan ngồi ngay trước cửa nhà.
15 Để tâm suy niệm về Đức Khôn Ngoan
là đạt được sự minh mẫn toàn hảo.
Ai vì Đức Khôn Ngoan mà thức khuya dậy sớm,
sẽ mau trút được mọi lo âu.
16 Vì những ai xứng đáng với Đức Khôn Ngoan,
thì Đức Khôn Ngoan rảo quanh tìm kiếm.
Trên các nẻo đường họ đi,
Đức Khôn Ngoan niềm nở xuất hiện.
Mỗi khi họ suy tưởng điều gì,
Đức Khôn Ngoan đều đến với họ.
17 Vì bước đầu để đạt tới Đức Khôn Ngoan
là thật lòng ham muốn học hỏi.
Chăm lo học hỏi là yêu mến Đức Khôn Ngoan.
18 Mà yêu mến là tuân giữ lề luật.
Chú tâm tới lề luật của Đức Khôn Ngoan
là bảo đảm được trường sinh bất tử.
19 Trường sinh bất tử cho ta được ở bên Thiên Chúa.
20 Như vậy, chính lòng khát khao Đức Khôn Ngoan
đưa chúng ta lên hàng vương giả.
21 Thế nên, hỡi chư vị lãnh đạo các dân,
nếu chư vị quý chuộng ngai báu và vương trượng,
thì hãy tôn trọng Đức Khôn Ngoan,
để chư vị được trị vì mãi mãi.

Vua Sa-lô-môn miêu tả Đức Khôn Ngoan

22 Đức Khôn Ngoan là gì, đã sinh thành ra sao,
tôi xin giãi bày hết, không giấu giếm chư vị một bí mật nào,
nhưng sẽ lần theo từng dấu vết từ thuở khai thiên lập địa

mà phô bày ra ánh sáng mọi hiểu biết về Đức Khôn Ngoan.
Tôi sẽ không rời xa sự thật.
23 Tôi cũng chẳng chung lối chung đường
với thói ghen tương độc hại,
bởi thói này chẳng phù hợp với Đức Khôn Ngoan.
24 Có nhiều người khôn ngoan, thế giới được cứu thoát ;
nhờ một vị minh quân, cả thần dân được an cư lạc nghiệp.
25 Vậy chư vị hãy nghe tôi chỉ giáo,
mà hưởng phần ích lợi nơi lời lẽ của tôi.

Vua Sa-lô-môn cũng chỉ là phàm nhân

7 1 Phần tôi, tôi cũng chỉ là một con người phải chết,
giống như mọi con người.
Tôi thuộc dòng dõi của con người đầu tiên
đã được nắn ra từ bụi đất.
2 Suốt chín tháng trời nơi dạ mẫu thân,
thân xác tôi đã thành hình trong máu huyết,
kết tụ bởi tinh khí nam nhân, và khoái lạc đi liền với giấc ngủ.
3 Ngày tôi chào đời, tôi hít thở chung một bầu khí.
Tôi rơi trên đất, chịu chung thân phận với mọi người.
Tôi cất tiếng khóc, tiếng đầu đời của bất cứ một ai.
4 Tôi được quấn tã và dưỡng nuôi chăm sóc.
5 Không vị vua nào không khởi sự cuộc đời như thế :
6 Ai cũng như ai khi sinh ra và lúc lìa đời.

Vua Sa-lô-môn ca ngợi Đức Khôn Ngoan

7 Vậy tôi nguyện xin, và Thiên Chúa đã ban cho tôi sự hiểu biết.
Tôi kêu cầu, và thần khí Đức Khôn Ngoan đã đến với tôi.
8 Đức Khôn Ngoan, tôi đã quý trọng
còn hơn cả vương trượng, ngai vàng.
Tôi coi của cải chẳng là gì so với Đức Khôn Ngoan.
9 Đối với tôi, trân châu bảo ngọc
chẳng sánh được với Đức Khôn Ngoan,
vì vàng trên cả thế giới, so với Đức Khôn Ngoan,
cũng chỉ là cát bụi,
và bạc, so với Đức Khôn Ngoan, cũng kể như bùn đất.
10 Tôi đã ham chuộng Đức Khôn Ngoan hơn sức khoẻ và sắc đẹp,
đã quý Đức Khôn Ngoan hơn ánh sáng,
vì vẻ rực rỡ của Đức Khôn Ngoan chẳng bao giờ tàn lụi.
11 Nhưng cùng với Đức Khôn Ngoan, mọi sự tốt lành đã đến với tôi.
Nhờ tay Đức Khôn Ngoan, của cải quá nhiều không đếm xuể.
12 Tôi vui hưởng mọi sự tốt lành ấy,
vì chính Đức Khôn Ngoan đem chúng đến với tôi ;
thế mà tôi lại không biết rằng
Đức Khôn Ngoan là mẹ sinh ra chúng.
13 Những điều tôi đã thành tâm học hỏi được,
xin truyền đạt hết, không dè sẻn chi.
Tôi không hề giấu giếm của cải phong phú của Đức Khôn Ngoan.
14 Đức Khôn Ngoan là kho báu vô tận cho con người.
Chiếm được Đức Khôn Ngoan
là được nên bạn hữu với Thiên Chúa,
và được Người tin cậy,
vì đã tiếp nhận những lời dạy dỗ bảo ban.

Kêu xin Thiên Chúa soi sáng

15 Ước gì Thiên Chúa cho tôi nói về Đức Khôn Ngoan
theo như tôi được hiểu,

8 [1] Từ chân trời này,
Đức Khôn Ngoan vươn mạnh tới chân trời kia,
cai quản mọi loài thật tốt đẹp.

Đức Khôn Ngoan, hiền thê lý tưởng

[2] Từ thời trai trẻ,
tôi đã yêu quý và kiếm tìm Đức Khôn Ngoan,
tôi tìm cách cưới Đức Khôn Ngoan làm bạn đời ;
và vẻ đẹp của Đức Khôn Ngoan làm tôi say đắm.
[3] Nguồn gốc cao sang của mình,
Đức Khôn Ngoan làm rạng ngời vinh hiển,
bởi Đức Khôn Ngoan luôn sống cùng Thiên Chúa ;
và Chúa Tể muôn loài
vẫn hằng yêu quý Đức Khôn Ngoan.
[4] Đức Khôn Ngoan đã được truyền thụ
những hiểu biết về Thiên Chúa,
và chính Đức Khôn Ngoan
quyết định về những công trình của Người.
[5] Nếu trên đời này, giàu sang là báu vật ai ai cũng khao khát,
thì còn có gì giàu sang hơn Đức Khôn Ngoan,
vì Đức Khôn Ngoan làm nên tất cả ?
[6] Nếu như con người vận dụng trí thông minh
mà làm nên việc này việc nọ,
thì hỏi có ai hơn được Đức Khôn Ngoan
là tay thợ đã làm nên tất cả ?
[7] Con người mến chuộng đức công bình ư ?
Thì chính Đức Khôn Ngoan sản sinh các nhân đức :
Quả vậy, Đức Khôn Ngoan dạy cho biết sống tiết độ,
cẩn trọng, công bình và dũng mãnh.*
Trên đời này, còn chi hữu ích cho con người
hơn các nhân đức ấy ?
[8] Con người muốn học hỏi nhiều kinh nghiệm ư ?
Thì chính Đức Khôn Ngoan biết rõ quá khứ
và đoán đúng tương lai,
thông hiểu châm ngôn và giải được ẩn ngữ,
biết trước các dấu lạ điềm thiêng, cũng như các thành tựu
diễn biến trong thời gian, thời đại này qua thời đại khác.

Vua chúa cần có Đức Khôn Ngoan

[9] Thế nên, tôi đã quyết định
cưới Đức Khôn Ngoan làm người chung sống suốt đời,
vì tôi biết Đức Khôn Ngoan sẽ khuyên bảo tôi làm điều thiện,
sẽ trợ lực cho tôi khi tôi gặp buồn phiền lo lắng.
[10] Nhờ Đức Khôn Ngoan, tôi sẽ được vẻ vang giữa muôn người,
và dẫu còn trẻ tuổi,
tôi vẫn chiếm được sự nể vì của các vị bô lão.
[11] Thiên hạ sẽ thấy tôi xét xử thật sáng suốt,
và những người quyền thế sẽ nhìn tôi,
bằng cặp mắt thán phục.
[12] Khi tôi lặng thinh, họ chờ tôi lên tiếng,
khi tôi lên tiếng, họ chăm chú lắng nghe,
và khi tôi thao thao bất tuyệt, họ tỏ lòng cung kính.
[13] "Nhờ Đức Khôn Ngoan, tôi sẽ được trường sinh bất tử,
và muôn đời lưu danh hậu thế.
[14] Tôi sẽ thống trị chư dân, và các nước sẽ phải thần phục.
[15] Nghe danh tôi, các bạo chúa sẽ phải khiếp kinh.

và cho tôi biết nghĩ biết suy xứng với những gì tôi đã lãnh nhận ;
vì chính Người là Đấng hướng dẫn Đức Khôn Ngoan,
và cũng là thầy dạy của các bậc hiền triết.
16 Bản thân chúng ta, cùng với ngôn từ,
với toàn bộ trí tuệ và tài năng,
tất cả đều nằm trong tay Thiên Chúa.
17 Chính Người đã khấng ban cho tôi
tri thức xác thực về những gì đang hiện hữu
để tôi thấu hiểu cơ cấu của vũ trụ
và năng lực của các nguyên tố tạo thành,
18 thấu hiểu về thời gian từ khởi thuỷ, qua các thời đại,
và cho đến tận cùng của nó,
thấu hiểu về thời tiết chuyển vần, về các mùa thay đổi,
19 thấu hiểu về chu kỳ năm tháng, về vị trí tinh tú trên trời,
20 thấu hiểu bản tính các sinh vật và bản năng các loài dã thú,
thấu hiểu các mãnh lực thần thiêng
và các tư tưởng của con người,
thấu hiểu các loài thảo mộc và công hiệu của rễ cây.
21 Mọi sự tiềm ẩn và mọi sự trông thấy được, tôi đều biết hết.
Vì chính người thợ làm ra muôn vật muôn loài đã chỉ dạy cho tôi.
Người thợ ấy chính là Đức Khôn Ngoan.

Ca tụng Đức Khôn Ngoan*

22 Quả vậy, nơi Đức Khôn Ngoan,
có một thần khí tinh tường và thánh thiện,
duy nhất và đa năng, tinh tế và mau lẹ,
minh mẫn và tinh tuyền, trong sáng và thản nhiên,
lanh lợi và chuộng điều lành,
23 bất khuất, từ bi và nhân ái,
cương quyết, vững vàng và điềm tĩnh,
làm được mọi sự và quan tâm đến mọi điều,
thấu suốt mọi tâm can,
kể cả tâm can của những người trong sạch,
thông minh, tinh tế nhất.
24 Vì chuyển động của Đức Khôn Ngoan
thì mau lẹ hơn tất cả các chuyển động.
Do tính thuần khiết, Đức Khôn Ngoan thâm nhập
và xuyên thấu mọi vật mọi loài.
25 Đức Khôn Ngoan toả ra từ quyền năng Thiên Chúa
và rực lên trong ngắn từ vinh hiển Đấng Toàn Năng,
nên không thể vương một tì ố.
26 Đức Khôn Ngoan phản chiếu ánh sáng vĩnh cửu,*
là tấm gương trong phản ánh hoạt động của Thiên Chúa,
là hình ảnh lòng nhân hậu của Người.
27 Dẫu chỉ một mình,
Đức Khôn Ngoan vẫn có thể làm được mọi sự ;
luôn luôn bất biến,
Đức Khôn Ngoan đổi mới được muôn loài.
Từ thế hệ này qua thế hệ khác,
Đức Khôn Ngoan ngự vào những tâm hồn thánh thiện,
biến họ nên bạn hữu của Thiên Chúa, nên ngôn sứ của Người.
28 Thiên Chúa chỉ yêu chuộng
những người chung sống với Đức Khôn Ngoan.
29 Đức Khôn Ngoan rực rỡ hơn mặt trời, trổi vượt muôn tinh tú.
So với Đức Khôn Ngoan, ánh sáng còn kém xa.
30 Bởi trước màn đêm, ánh sáng đành phải lui bước.
Còn Đức Khôn Ngoan, chẳng gian tà nào thắng nổi.

Tôi tỏ ra nhân hậu với dân chúng,
và quả cảm nơi trận địa.
16 Trở về nhà, tôi nghỉ ngơi bên cạnh Đức Khôn Ngoan,
vì làm bạn với Đức Khôn Ngoan, không bao giờ cay đắng,
và chung sống với Đức Khôn Ngoan, chẳng khi nào đau khổ,
mà luôn luôn thích thú, hân hoan."

Vua Sa-lô-môn xin cho được Đức Khôn Ngoan

17 Tôi gẫm suy những điều ấy và thầm nghĩ trong lòng rằng :
thân thiết với Đức Khôn Ngoan là được trường sinh bất tử ;
18 làm bạn với Đức Khôn Ngoan là một thú vui tuyệt diệu ;
bàn tay Đức Khôn Ngoan làm ra của cải ê hề ;
thường xuyên tiếp xúc với Đức Khôn Ngoan, sẽ được nên sáng suốt ;
bàn luận với Đức Khôn Ngoan, tiếng tăm sẽ lẫy lừng.
Bởi thế tôi đi khắp ngả
tìm cách lấy được Đức Khôn Ngoan cho riêng mình.
19 Tôi đã là một đứa trẻ nhiều may mắn từ lúc sinh ra,
đã nhận được một linh hồn lương hảo ;
20 hay đúng hơn, vì là lương hảo,
tôi đã được nhập vào một thể xác không vết nhơ.
21 Nhưng tôi vẫn hiểu rằng :
Đức Khôn Ngoan, tôi không thể có được,
nếu Thiên Chúa chẳng ban cho tôi,
- biết được ơn này do ai ban tặng,
thì cũng đã khôn ngoan phần nào rồi -
nên tôi hướng về Đức Chúa và cầu nguyện, tôi hết lòng thưa lên :

Lời cầu xin cho được Đức Khôn Ngoan*

9 1 "Lạy Thượng Đế của bậc tổ tiên,
lạy Đức Chúa từ bi lân tuất,
Chúa dùng lời Chúa mà tác thành vạn vật,
2 dùng sự khôn ngoan Chúa mà cấu tạo con người,
để con người làm chủ mọi loài Chúa dựng nên,
3 và sống sao cho thánh thiện công chính
mà chỉ huy cả vũ trụ này,
cùng được một tâm hồn ngay thẳng
mà phân biệt phải trái.
4 Xin rộng ban cho con
Đức Khôn Ngoan hằng ngự bên toà Chúa.
Xin đừng đuổi con đi mà chẳng nhận làm con.
5 Vì thân này là tôi tớ, con của nữ tỳ Ngài,
số phận mỏng manh, cuộc đời vắn vỏi,
việc pháp đình lề luật, con bé bỏng hiểu chi !
6 Quả thế, con người ta dẫu thập toàn đi nữa
mà chẳng có Đức Khôn Ngoan của Ngài,
thì cũng kể bằng không không vậy.
7 Nhưng chính Chúa lại tuyển chọn con
làm vua của dân Ngài,
và làm người xét xử con trai con gái của Ngài.
8 Cũng chính Chúa dạy con
xây một đền thờ trên núi thánh của Ngài,
và xây một bàn thờ trong thành Ngài ngự
theo như mẫu lều thánh
Ngài chỉ vẽ cho từ thuở ban đầu.
9 Đức Khôn Ngoan ở kề bên Chúa,
biết những việc Chúa làm,

hiện diện khi Ngài tạo thành vũ trụ,
biết rõ những gì đẹp mắt Chúa và phù hợp với huấn lệnh của Ngài.
10 Tự cõi trời thánh thiêng Chúa ngự,
xin gửi Đức Khôn Ngoan Ngài tới,
xin phái đến từ toà cao vinh hiển,
để phù trì và đồng lao cộng khổ với con,
cho con biết điều đẹp ý Chúa.
11 Vì Đức Khôn Ngoan hiểu biết tất cả,
sẽ khôn khéo hướng dẫn con trong việc con làm,
lấy quyền năng vinh hiển mà gìn giữ con.
12 Nhờ thế, những gì con thực hiện sẽ làm vui lòng Chúa,
và con sẽ công minh xét xử dân Ngài
hầu xứng đáng với ngai vàng của thân phụ con.
13 Lạy Chúa, nào có ai biết được ý định của Thiên Chúa ?
Nào có ai hiểu được Đức Chúa muốn điều chi ?
14 Chúng con vốn là loài phải chết,
tư tưởng không sâu, lý luận không vững.
15 Quả vậy, thân xác dễ hư nát này khiến linh hồn ra nặng,
cái vỏ bằng đất này làm tinh thần trĩu xuống
vì lo nghĩ trăm bề.
16 Những gì thuộc hạ giới,
chúng con đã khó mà hình dung nổi,
những điều vừa tầm tay,
đã phải nhọc công mới khám phá được,
thì những gì thuộc thượng giới,
có ai dò thấu nổi hay chăng ?
17 Ý định của Chúa, nào ai biết được, nếu tự chốn cao vời,
chính Ngài chẳng ban Đức Khôn Ngoan,
chẳng gửi thần khí thánh ?
18 Chính vì thế mà đường lối người phàm được sửa lại cho thẳng,
cũng vì thế mà con người được dạy cho biết
những điều đẹp lòng Ngài,
và nhờ Đức Khôn Ngoan mà được cứu độ."

III. ĐỨC KHÔN NGOAN HOẠT ĐỘNG TRONG LỊCH SỬ*

Từ ông A-đam tới ông Mô-sê

10 1 Chính Đức Khôn Ngoan đã giữ gìn tổ phụ của thế giới,
đó là con người được hình thành đầu tiên,
và lúc được tạo dựng, mới chỉ có một mình.
Rồi khi ông sa ngã, cũng chính Đức Khôn Ngoan đã giải cứu ông,
2 ban cho ông sức mạnh mà thống trị muôn vật muôn loài.
3 Nhưng trong cơn giận, đứa ác nhân lìa xa Đức Khôn Ngoan,
nó đã tự hại mình khi bừng bừng sát khí giết em.*
4 Vì tên sát nhân này, cả mặt đất đã phải ngập lụt,
nhưng Đức Khôn Ngoan lại ra tay cứu thoát.
Và chỉ bằng một bè gỗ tầm thường,
Đức Khôn Ngoan đã hướng dẫn chính nhân.*
5 Trong cảnh hỗn loạn, khi thiên hạ nhất tề làm điều ác,
thì cũng Đức Khôn Ngoan nhận ra ai là người chính trực*
và gìn giữ ông được vẹn toàn trước mặt Thiên Chúa,
ban cho ông sức mạnh giúp ông vượt cả tình cha con.
6 Rồi đến khi những kẻ gian tà bị tiêu diệt,
lại chính Đức Khôn Ngoan giải cứu người công chính*
thoát trận mưa lửa trút xuống Ngũ Thành.

7 Đất đai khô cằn, khói lên nghi ngút,
cây sinh trái, nhưng trái không chín nổi.
Đó là chứng cớ tội lỗi chúng gây nên.
Và cột muối kia còn đứng sừng,
cho đời nhớ mãi một kẻ cứng lòng tin.
8 Bởi vì, những kẻ lạc xa đường lối Đức Khôn Ngoan
không những bị thiệt thòi là không được biết đến điều thiện,
mà còn lưu lại cho hậu thế cái chứng tích ngu xuẩn của mình,
và do vậy, những lỗi lầm đã mắc sẽ không sao giấu nổi.
9 Nhưng những ai phụng sự Đức Khôn Ngoan
sẽ được Đức Khôn Ngoan giải cứu khỏi mọi nỗi nhục nhằn.
10 Đức Khôn Ngoan hướng dẫn chính nhân*
đi đúng đường đúng lối, thoát khỏi cơn giận của anh mình,
cho chính nhân được thấy nước Thiên Chúa,
được biết những điều thánh,
giúp cho ông thành đạt trong công việc nặng nề,
và cho những khó nhọc của ông đem lại nhiều kết quả.
11 Đức Khôn Ngoan đã giúp cho ông
chống những kẻ tham lam bóc lột,
và làm cho ông trở nên giàu có,
12 giữ gìn ông thoát khỏi tay kẻ thù,
che chở ông khỏi những người giăng bẫy,
tuyên bố ông là người chiến thắng trong trận đấu gay go,
để ông biết được rằng lòng đạo đức mạnh hơn tất cả.*
13 Đức Khôn Ngoan không hề bỏ mặc
người công chính bị bán làm tôi,*
nhưng đã cứu ông khỏi tội lỗi.
14 Đức Khôn Ngoan đã cùng ông xuống giếng,
chẳng bỏ rơi khi ông phải mang xiềng,
rồi sau đó, ban cho ông vương trượng để ông cai trị bọn quyền thế.
Đức Khôn Ngoan vạch trần sự gian xảo
của những kẻ đã vu khống cho ông,
và thế là ông được hiển vinh mãi mãi.

Cuộc xuất hành

15 Đức Khôn Ngoan đã giải thoát dân thánh,
đã giải thoát dòng giống vẹn toàn*, khỏi một dân bách hại.
16 Đức Khôn Ngoan nhập vào hồn tôi trung Đức Chúa,*
dùng điềm thiêng dấu lạ chống bạo quyền.
17 Đức Khôn Ngoan trả công
cho dân thánh đã từng chịu gian khó,
dẫn họ trên những nẻo đường kỳ diệu,
thành bóng mát che họ ban ngày,
thành ánh sáng soi họ ban đêm,
18 đưa họ qua Biển Đỏ, dẫn họ qua làn nước mênh mông.
19 Nhưng địch thù của họ, Đức Khôn Ngoan nhận chìm
rồi từ vực thẳm hất tung chúng lên.
20 Thế là quân ngoại giáo bị những người công chính tước đoạt.
Và, lạy Đức Chúa, những người công chính đó
đã tán tụng Thánh Danh,
đồng thanh ca ngợi Ngài ra tay phù trợ.
21 Vì Đức Khôn Ngoan mở miệng người câm,
và cho lưỡi trẻ thơ nói năng dễ dàng.

11 1 Nhờ tay ngôn sứ thánh,*
Đức Khôn Ngoan giúp dân đạt kết quả thuận lợi
trong mọi việc họ làm.

2 Họ băng qua sa mạc hoang vu,
dựng lều trại giữa nơi thanh vắng.
3 Họ đương đầu với quân thù, và đẩy lui địch thủ.

Ví dụ thứ nhất : nước

4 Họ khát nước, họ đã kêu cầu :
từ vách đá, Ngài cho nước chảy tuôn ;
từ đá cứng, nước trào ra cứu mọi người khỏi khát.
5 Vậy là sự vật Chúa dùng để trừng phạt quân thù
lại mang điều lành tới cho dân khi họ gặp khó khăn cùng quẫn.
6 Thay vì nguồn nước sông không cạn
cuồn cuộn máu lẫn bùn
7 được dùng để trị tội ra lệnh giết trẻ thơ,
Chúa ban cho dân nguồn nước dồi dào
khi họ đã đến hồi tuyệt vọng.
8 Chịu khát như vậy, họ mới thấy
Chúa đã trị tội kẻ thù họ đến mức nào.
9 Quả vậy, khi dân chịu thử thách,
- dầu việc Chúa sửa dạy chỉ là bởi tình thương -
họ mới thấy rõ, quân vô đạo đã khốn khổ dường nào
khi bị phán xét theo cơn thịnh nộ.
10 Bởi vì dân thánh Ngài,
Ngài chỉ thử thách họ như người cha cảnh cáo.
Còn lũ ác nhân thì Ngài hạch hỏi
như ông vua nghiêm khắc kết án tội nhân.
11 Bất luận ở xa hay ở gần dân thánh,
chúng đều bị tiêu diệt như nhau.
12 Khi nhớ về dĩ vãng, chúng than khóc và phiền muộn gấp đôi.
13 Quả vậy, khi chúng hay rằng :
chính sự vật Chúa dùng để trừng phạt chúng,
lại nên ân huệ cho dân Ngài,
thì chúng đã nhận ra Đức Chúa.
14 Vì người mà chúng hất hủi và nhạo báng xưa kia,
cuối cùng lại làm chúng phải ngạc nhiên thán phục,
sau khi chúng đã chịu một cơn khát
không giống như cơn khát của chính nhân.

Chúa nhẹ tay với dân Ai-cập

15 Chúng đã ra lầm lạc
khi nuôi những tâm tưởng bất chính ngu si,
mà tôn thờ rắn rết vô trí và sâu bọ hèn kém,
nên Ngài đã gửi đến nhiều sinh vật vô tri
để trừng phạt bọn chúng.
16 Như thế chúng hiểu rằng phạm tội làm sao thì bị phạt làm vậy.
17 Quả vậy, Chúa toàn năng, từ chất thể không hình không dạng,
đã ra tay tạo dựng vũ hoàn, thì để chống lại chúng,
Ngài cũng không ngần ngại gửi đến vô số gấu và sư tử dữ dằn
18 cũng như nhiều ác thú mới được tạo dựng, và chưa ai biết đến,
những ác thú vô cùng hung tợn,
khạc ra lửa và phun khói phì phò,
mắt tung ra những làn chớp kinh khủng.
19 Bọn ác nhân đó có thể bị diệt trừ
khi những thú dữ này ra sức tàn hại.
Không những thế,
chỉ cần nhìn thấy những con vật khủng khiếp này,
chúng đã có thể bị tận diệt.

20 Nhưng chẳng cần những con vật đó, mà một hơi thở thôi
cũng đủ làm cho quân vô đạo phải té nhào.
Chúng bị công lý đeo đuổi,
và hơi thở quyền năng của Ngài cuốn đi.
Nhưng Chúa đã sắp xếp có chừng có mực,
đã tính toán và cân nhắc cả rồi.

Lý do khiến Chúa nương tay

21 Quyền năng Chúa luôn luôn vĩ đại,
ai chống nổi cánh tay dũng mãnh của Ngài ?
22 Trước Thánh Nhan, toàn thể vũ trụ
ví tựa hạt cát trên bàn cân, tựa giọt sương mai rơi trên mặt đất.
23 Nhưng Chúa xót thương hết mọi người,
vì Chúa làm được hết mọi sự.
Chúa nhắm mắt làm ngơ, không nhìn đến tội lỗi loài người,
để họ còn ăn năn hối cải.
24 Quả thế, Chúa yêu thương mọi loài hiện hữu,
không ghê tởm bất cứ loài nào Chúa đã làm ra,
vì giả như Chúa ghét loài nào, thì đã chẳng dựng nên.
25 Nếu như Ngài không muốn, làm sao một vật tồn tại nổi ?
Nếu như Ngài không cho hiện hữu,
làm sao nó có thể được duy trì ?
26 Lạy Chúa Tể là Đấng yêu sự sống,
Chúa xử khoan dung với mọi loài,
vì mọi loài đều là của Chúa.

12 1 Quả vậy, lạy Đức Chúa, sinh khí bất diệt của Ngài
ở trong muôn loài muôn vật.
2 Vì thế, những ai sa ngã, Chúa sửa dạy từ từ.
Chúa cảnh cáo họ, nhắc cho họ nhớ họ đã phạm tội gì,
để họ bỏ điều ác mà tin vào Chúa.

Chúa nhẹ tay với Ca-na-an

3 Những ai xưa kia cư ngụ trên đất thánh của Ngài,
4 Ngài chê ghét những hành vi đáng trách của họ :
những việc phù phép, những lễ bái vô luân.
5 Bọn độc ác sát hại trẻ thơ,
bọn bày tiệc uống máu ăn thịt người, ăn cả gan cả ruột,
bọn gia nhập những hội tế thần,
6 bọn cha mẹ sát nhân giết cả những con người chưa thể tự vệ ;
hết thảy những bọn đó,
Ngài đã muốn dùng tay cha ông chúng con mà tiêu diệt,
7 để cho vùng đất Ngài quý chuộng hơn hết
tiếp nhận được đoàn lũ con cái Ngài,
những người xứng đáng tới chiếm ngụ.
8 Nhưng ngay cả với bọn đó, Ngài cũng nhẹ tay,
vì chúng chỉ là những con người :
Ngài đã sai ong bầu làm tiền đạo cho đoàn quân của Ngài,
để bọn chúng chỉ bị giết từ từ thôi.
9 Không phải là Ngài không thể cho dàn binh bố trận
mà trao quân vô đạo vào tay các chính nhân ;
cũng không phải là Ngài không thể
dùng thú dữ hay một lời nghiêm khắc
tiêu diệt chúng một lần là xong.
10 Nhưng Ngài trừng phạt chúng từ từ
cho chúng có cơ may hối cải.

Tuy nhiên không phải Ngài không biết
rằng chúng là dòng dõi gian tà, bẩm sinh vốn xấu xa,
tâm trí chẳng bao giờ thay đổi.
11 Đó là dòng giống bị chúc dữ ngay từ đầu.

Lý do khiến Chúa nương tay

Cũng không phải sợ hãi gì ai
mà Chúa không trừng phạt lỗi lầm của chúng.
12 Vì nào ai dám hỏi : "Chúa làm chi vậy ?"
Ai dám chống lại phán quyết của Ngài ?
Và ai dám cáo tội Ngài huỷ diệt dân nước Ngài đã lập nên ?
Ai dám đứng lên chống lại Ngài
và bênh vực bọn người gian ác ?
13 Vì Chúa chăm sóc mọi loài.
Ngoài Ngài ra, chẳng còn thần nào khác
để Ngài phải chứng tỏ
rằng các phán quyết của Ngài không bất công.
14 Cũng chẳng có vua quan nào
có khả năng chống lại Chúa
mà bênh đỡ cho những kẻ Ngài trừng phạt.
15 Nhưng Ngài là Đấng công chính,
cai trị muôn loài thật công minh.
Và kết án kẻ không đáng trừng phạt
là điều xa lạ đối với Chúa quyền năng.
16 Chính do sức mạnh của Chúa
mà Chúa hành động công minh,
và vì Chúa làm bá chủ vạn vật,
nên Chúa nương tay với muôn loài.
17 Khi không có ai tin rằng Chúa nắm trọn quyền năng,
thì Ngài tỏ sức mạnh ;
còn ai đã biết mà vẫn to gan, thì Ngài trị tội.
18 Nhưng Chúa xử khoan hồng vì Ngài làm chủ được sức mạnh.
Ngài lấy lượng từ bi cao cả mà cai quản chúng con,
nhưng có thể sử dụng quyền năng bất cứ khi nào Ngài muốn.

Những bài học Chúa dạy cho Ít-ra-en

19 Làm như thế Chúa đã dạy dân rằng :
người công chính phải có lòng nhân ái.*
Ngài đã cho con cái niềm hy vọng tràn trề
là người có tội được Ngài ban ơn sám hối.
20 Vì nếu thù địch của con cái Ngài là những kẻ đáng chết,
mà khi trừng phạt, Ngài còn quan tâm và khoan hồng,
ban cho chúng có thời gian và cơ hội để dứt bỏ đường lối gian tà,
21 thì khi xét xử con cái, Ngài lại càng thận trọng biết bao,
bởi Ngài đã thề nguyền và kết ước với cha ông họ,
mà hứa ban những sự tốt lành.
22 Như thế, khi nương tay với thù địch của chúng con,
Chúa dạy dỗ chúng con là khi đứng xét xử,
chúng con phải nhớ lại lòng từ ái của Ngài ;
còn khi bị Ngài xét xử,
chúng con biết tin tưởng vào tình thương của Ngài.

Lại nói về hình phạt Ai-cập

23 Như thế, những kẻ sống cuộc đời ngu si bất chính,
Ngài bắt chúng phải chịu cực hình
bằng chính những đồ ghê tởm chúng bày ra.

24 Bởi chúng đã quá lầm đường lạc lối
khi những con vật hèn kém và đáng khinh hơn cả,
chúng lại coi như là thần minh.
Chúng để cho mình bị lường gạt
như đám trẻ nhỏ chưa đủ trí khôn.
25 Thế nên, như đối với trẻ con chưa biết suy nghĩ,
Ngài đã xử phạt chúng bằng cách biến chúng nên trò cười.
26 Nhưng những ai không thèm đếm xỉa
đến những hình phạt như dành cho trẻ nhỏ kia,
thì sẽ bị Thiên Chúa xét xử đích đáng.
27 Khốn đốn vì bị thú vật làm khổ, và thấy mình bị trừng phạt
do chính những con vật mình vốn coi là thần minh,
chúng mới thấy rõ, chúng mới nhìn nhận
rằng Đấng xưa kia chúng đã khước từ,
chính là Thiên Chúa thật.
Và vì thế, án quyết cuối cùng ập xuống trên chúng.

Kết án tội thờ ngẫu tượng

13 1 Hết những ai không chịu nhìn nhận Thiên Chúa,
tự bản chất là những kẻ ngu si.
Từ những vật hữu hình tốt đẹp,
chúng không đủ khả năng nhận ra Đấng hiện hữu,
và khi chiêm ngắm bao công trình,
chúng cũng không nhận biết Đấng Hoá Công.*
2 Thế mà, lửa với gió, hay làn khí thoảng qua,
hay tinh tú bầu trời, hay nước chảy cuồn cuộn,
hay đèn trời thắp sáng, chúng lại coi là thần,
là những bậc quản cai hoàn vũ.

3 Nếu chúng say mê những vẻ đẹp đó mà coi là thần minh,
thì cũng phải biết rằng
Chúa Tể của những vật đó còn đẹp hơn biết mấy,
vì chính Đấng sáng tạo mọi loài là tác giả của muôn vẻ đẹp.
4 Nếu quyền năng và sức mạnh của những vật kia
làm cho chúng kinh ngạc
thì chúng phải hiểu rằng Đấng làm nên những vật đó
còn mạnh mẽ hơn biết chừng nào.
5 Vì các thọ tạo càng lớn lao đẹp đẽ
thì càng giúp nhận ra Đấng tạo thành.

6 Tuy vậy, chúng cũng chỉ đáng trách phần nào thôi
vì đã cố tìm và mong thấy Thiên Chúa,
nhưng có thể chúng bị lầm lạc.
7 Bị chìm ngập giữa bao nhiêu công trình của Chúa,
chúng ra sức tìm tòi,
nhưng đã để cho cái vỏ bên ngoài mê hoặc
vì vẻ đẹp mà chúng nhìn thấy.
8 Tuy nhiên, không vì thế mà chúng được thứ tha.
9 Vì nếu chúng có đủ khả năng hiểu biết
để có thể nghiên cứu các sự vật trên đời,
thì sao lại không sớm nhận ra
Đấng Chủ Tể của những sự vật đó ?

Tôn thờ ngẫu tượng*

10 Khốn thay ai đặt hy vọng vào những vật không hồn,
ai tôn làm thần minh những sản phẩm tay con người chế tạo :
đó là những con thú bằng bạc bằng vàng
do những người tài nghệ làm ra,

hay những khối đá vô tích sự,
sản phẩm của những bàn tay khéo léo thuở nào.
11 Kìa anh thợ mộc cưa một khúc cây dễ chế biến.
Anh ta lẹ làng tước hết vỏ, rồi làm thật khéo tay,
chế ra đồ dùng ích lợi cho cuộc sống.
12 Xong việc, anh lấy những mẩu thừa
đem nấu nướng thức ăn, rồi anh ăn thoả thích.
13 Nhưng còn lại một mẩu chẳng dùng được việc gì,
vì cong queo và đầy mấu đầy mắt,
anh đem ra khắc khắc chạm chạm cho qua giờ.
Anh chạm trổ vào những lúc rảnh rỗi
khéo léo tạc ra một hình người,
14 hoặc làm cho giống một loài vật hèn kém,
sơn đỏ phết hồng lên mặt mũi, che lấp những vết dơ.
15 Rồi anh dọn một nơi thích hợp trên tường,
đặt nó lên, đóng đinh cho chắc.
16 Anh làm sao cho nó khỏi đổ,
vì vốn biết nó không thể tự lo cho mình,
bởi nó chỉ là pho tượng cần chống đỡ.
17 Thế mà, anh lại chẳng ngượng ngùng
lên tiếng khẩn cầu trước vật không hồn ấy
trong những chuyện liên quan tới của cải, vợ con.
Với vật yếu đuối, anh xin sức khoẻ ;
18 với vật không hồn, anh xin sự sống ;
với vật không kinh nghiệm, anh xin sự giúp đỡ ;
với vật không đi được nửa bước,
anh xin ơn thượng lộ bình an ;
19 với vật không nhích nổi đôi tay, anh xin cho mình nhiều sức lực,
cho việc tay mình làm được mỹ mãn thành công.

14 1 Một người khác chuẩn bị ra khơi, vượt sóng to gió lớn,
lại đi khẩn cầu với khúc gỗ
mong manh hơn cả con thuyền chở anh ta.
2 Con thuyền này, anh ta đã nghĩ ra vì ham lợi,
đã chế ra với trí khôn ngoan của tay thợ lành nghề.
3 Thế nhưng lạy Cha, chính Cha mới quan phòng hướng dẫn
vì Cha đã vạch đường giữa biển, rẽ lối an toàn trên sóng nước.
4 Điều đó cho thấy rằng Cha có thể cứu khỏi mọi hiểm nguy,
để người ta có thể xuống thuyền, dầu chưa có kinh nghiệm.
5 Cha muốn rằng những việc do đức khôn ngoan của Cha làm ra
không được trở thành vô giá trị.
Vì thế, người ta mới dám phó mạng sống mình
cho một miếng ván bé tẻo teo,
mới vượt sóng trên một chiếc bè
mà vẫn được bình an vô sự.
6 Quả vậy, ngay từ buổi đầu,
khi những người khổng lồ kiêu ngạo bị diệt vong,
thì niềm hy vọng của thế gian
lại tìm nương náu trên một chiếc bè,
để lại dòng giống cho thế hệ mai sau
nhờ có Cha ra tay hướng dẫn.
7 Phúc thay mảnh gỗ đã trở thành phương tiện
đem lại ơn công chính.
8 Nhưng tượng thần do tay người làm ra
thì khốn cho nó và kẻ làm ra nó : một bên đã chế tạo,
bên kia vốn là đồ mục nát, mà lại được xưng tụng là thần.
9 Vì đối với Thiên Chúa
đứa vô đạo và tội vô đạo, cả hai đều đáng ghét.

10 Đồ làm ra cùng với kẻ làm ra đều sẽ bị gia hình.
11 Bởi thế, Thiên Chúa sẽ trừng trị hết mọi tượng thần của chư dân,
vì giữa muôn loài thụ tạo của Thiên Chúa
tượng thần đã nên đồ ghê tởm,
nên cớ vấp ngã cho con người,
nên cạm bẫy cho kẻ ngu dốt trượt chân.

Nguồn gốc việc tôn thờ ngẫu tượng

12 Ý định làm ra các tượng thần là đầu mối của tội bất trung.
Sáng chế ra tượng thần là làm cho cuộc đời hư hỏng.
13 Vì thuở ban đầu, tượng thần không hề có,
và rồi cũng chẳng tồn tại mãi đâu.
14 Chúng đi vào thế giới là do con người ham muốn hư vinh.
Vì thế số phận của chúng là sớm bị tiêu diệt.
15 Một người cha phiền muộn khóc thương con chết yểu
đã làm nên hình tượng đứa trẻ sớm mất đi ;
và con người hôm qua chỉ là một người chết,
hôm nay ông tôn kính như một vị thần.
Ông còn truyền lại cho những kẻ thuộc quyền ông
bao điều huyền nhiệm cùng lễ bái.
16 Ngày tháng trôi qua, thói vô đạo này càng được củng cố,
được tuân hành giống như luật buộc.
Theo lệnh vua chúa truyền,
phải tôn thờ hình tượng chạm trổ :
17 Những người vì ở xa
không thể diện kiến long nhan để thờ kính,
thì từ xa đã hoạ lại dung nhan,
làm ra ảnh tượng vua chúa mình thờ kính,
rồi xum xoe tâng bốc ông vua vắng mặt,
như thể ông có mặt ở đó.
18 Còn những người chẳng quen biết vua,
thì đã có những nghệ sĩ đầy tham vọng
ra công cổ võ việc thờ kính ông.
19 Hẳn nghệ nhân muốn vừa ý kẻ cầm quyền, nên đem hết tài ba
làm cho tác phẩm mình đẹp hơn nguyên mẫu.
20 Còn quần chúng bị vẻ đẹp của tác phẩm lôi cuốn,
thì nghĩ rằng giờ đây mình phải thờ lạy
con người mới trước đây mình chỉ kính tôn.
21 Đó là cạm bẫy trong cuộc sống,
vì những ai phải chịu cảnh khốn cùng,
hay phải luỵ phục quyền bính, thường gán cho đá cho gỗ
danh hiệu chỉ dành cho một Đấng duy nhất thôi.

Hậu quả của việc tôn thờ ngẫu tượng

22 Ngoài ra, không những họ chỉ hiểu biết sai lầm về Thiên Chúa
mà đang khi phải sống trong cuộc chiến khốc liệt vì u mê,
họ gọi những tai hoạ đó là hoà bình.
23 Họ giết trẻ thơ mà tế lễ,
họ làm những nghi thức bí truyền,
lại tổ chức những cuộc lễ man rợ,
theo những tập tục lố lăng.
24 Họ quả không coi trọng mạng sống
và xem thường cuộc hôn nhân trong sạch.
Người này giăng bẫy sát hại người kia,
người ta giết nhau bằng thủ đoạn
hoặc làm khổ nhau vì chuyện ngoại tình.

25 Nơi đâu cũng hỗn loạn :
đổ máu và giết người, cướp giật và lừa đảo,
những lạm, bất tín, bạo loạn, bội thề.
26 Vàng thau lẫn lộn, bội nghĩa vô ân,
tâm hồn nhơ nhuốc, dục tình đổi bại,
rối hôn nhân hỗn loạn, ngoại tình và phóng đãng.
27 Vì khởi đầu, nguyên nhân và tột đỉnh của bất cứ một sự dữ nào,
ấy là việc thờ ngẫu tượng không tên.
28 Vì họ hưởng lạc thú đến thác loạn
hoặc tuyên những lời sấm dối gian,
sống bất trung bất chính, bội ước cách dễ dàng.
29 Vì tin các ngẫu tượng vô hồn
nên họ chẳng hề lo bị phạt khi thề gian thề dối.
30 Nhưng chúng sẽ lãnh hai bản án,
vì đã nghĩ sai về Thiên Chúa mà chạy theo tà thần,
và đã thề gian thề dối mà coi thường sự thánh thiện.
31 Chính án phạt dành cho tội nhân
sẽ luôn săn đuổi lỗi phạm của phường vô đạo,
chứ không phải quyền năng của các thần
dù họ đã nhân danh các thần mà thề hứa.

Ít-ra-en không thờ ngẫu tượng

15 1 Nhưng phần Ngài, lạy Thiên Chúa chúng con,
Ngài tốt lành, chân thật và kiên nhẫn,
lấy lòng thương xót mà cai quản muôn loài.
2 Ngay cả khi chúng con phạm tội,
thì chúng con vẫn thuộc về Ngài*
và nhìn nhận Ngài là Đấng quyền năng.
Nhưng chúng con quyết không phạm tội nữa,
vì nhìn nhận : chúng con thuộc về Ngài.
3 Quả vậy biết Ngài tường tận là đạt được công chính hoàn hảo,
nhìn nhận quyền năng Ngài là đạt được nguồn ơn bất tử.
4 Những sản phẩm của một thứ nghệ thuật đổi bại
do con người phàm tục chế ra,
những công trình vô bổ của các nhà hoạ sĩ,
những hình ảnh lem luốc với màu sắc loè loẹt,
những thứ đó không thể mê hoặc chúng con.
5 Thấy những hình ảnh lem luốc kia
đứa ngu si nổi lòng ham muốn,
ham thích những chân dung bất động, những hình ảnh vô hồn.
6 Những ai làm ra, những ai ưa thích,
những ai thờ lạy các ngẫu tượng kia,
đều là người say mê sự dữ, hy vọng chuyện hão huyền.

Điên rồ thay ai làm ra ngẫu tượng

7 Này anh thợ gốm vất vả nhồi đất cho nhuyễn,*
nặn ra từng vật cho chúng ta dùng.
Cũng từ một khối đất,
anh nặn những chiếc bình dùng vào việc cao quý,
cũng có những chiếc bình dùng vào việc hoàn toàn khác hẳn,
nhưng tất cả được nhào nặn như nhau.
Trong hai loại bình đó, mỗi cái dùng cho việc nào,
chính anh thợ là người ấn định.
8 Thế rồi cũng từ khối đất ấy,
anh vất vả phí công nặn ra một thứ thần hư ảo.
Cũng chính anh ta mới ngày nào sinh ra từ bụi đất,

và chẳng bao lâu nữa sẽ trở về nơi anh ta đã được lấy ra,
khi anh phải hoàn trả sự sống người ta cho anh vay.

9 Nhưng anh không bận tâm về số phận phải chết
hay về cuộc đời vắn vỏi của anh,
mà lại đi bon chen với thợ vàng thợ bạc,
đi bắt chước thợ đồng, vênh vang vì nặn ra đồ mã.
10 Con tim của anh là tro bụi, hy vọng của anh hèn hơn đất,
cuộc đời của anh tệ hơn bùn.
11 Chỉ vì anh không biết Đấng đã nặn ra mình,
Đấng thổi vào anh một linh hồn hoạt động,
phú cho anh một làn sinh khí.
12 Nhưng anh coi cuộc sống như trò tiêu khiển,
coi đời người như phiên chợ để kiếm lời.
Anh nói : "Ta phải kiếm lời bằng mọi cách,
cách xấu cũng chẳng sao."
13 Thực ra, hơn bất cứ một người nào khác,
anh ta biết rõ mình phạm tội
khi dùng đất cát làm ra cả bình dễ vỡ lẫn tượng thần.

Người Ai-cập điên rồ khi thờ ngẫu tượng khắp nơi

14 Những kẻ thù đã áp bức dân Chúa,
tất cả đều ngu xuẩn, tâm trí kém cỏi hơn đứa trẻ con,
15 vì mọi thứ ngẫu tượng của dân ngoại, chúng coi là thần minh.
Các ngẫu tượng đó không dùng được mắt mà nhìn,
không có lỗ mũi để thở, không có đôi tai để nghe,
không có ngón tay để sờ, có hai chân mà không thể đi lại.
16 Vì kẻ làm ra chúng là một con người,
kẻ nặn ra chúng chỉ là người vay mượn sinh khí.
Quả vậy, chẳng ai có thể nặn ra
một thần minh giống như mình.
17 Là loài phải chết, hắn chỉ dùng bàn tay vô đạo
để làm ra vật không có sự sống.
Nhưng hắn còn trổi vượt hơn các vật hắn thờ :
vì ít ra hắn cũng đã sống,
còn những vật kia thì chẳng bao giờ.
18 Người ta còn thờ những con vật ghê tởm,
những loài ngu si hơn so với các loài khác.
19 Những vật đó trông chẳng đẹp đẽ gì,
chẳng hấp dẫn như những loài thú khác.
Chúng cũng không được hưởng lời khen
hay phúc lành của Thiên Chúa.

Ví dụ thứ hai : cóc nhái

16 1 Bởi thế, những kẻ thù kia đã chịu hình phạt thích đáng
do những con vật giống như thế gây ra.
Và côn trùng từng đoàn từng lũ cũng đã hành hạ chúng.
2 Thay vì hình phạt đó, Chúa đã thi ân cho dân Ngài.
Họ thèm thuồng khao khát, Ngài cho được thoả mãn,
dọn cho món chim cút lạ lùng làm lương thực nuôi thân.
3 Khi những kẻ thù kia đang thèm khát lương thực,
Ngài lại gởi ngay cho những con vật trông thật gớm ghiếc,
khiến chúng chẳng còn muốn ăn chi nữa.
Cùng lúc đó, dân Ngài vừa mới thiếu ăn thôi,
thì đã được Ngài ban cho một món kỳ diệu.
4 Vì đối với bọn người đàn áp kia,
cần bắt chúng chịu cơn đói kém ngặt nghèo,

còn đối với dân Chúa thì chỉ cần cho thấy
thù địch của mình bị hành hạ ra sao.

Ví dụ thứ ba : châu chấu và rắn đồng

5 Ngay cả khi dân Chúa bị thú dữ hung hăng xông vào,
và rắn trườn ra cắn chết,
thì cơn thịnh nộ của Ngài cũng không kéo dài vô tận.
6 Họ phải chịu hành hạ ít lâu như là chịu một lời cảnh cáo ;
rồi họ được một dấu hiệu cứu thoát
nhắc họ nhớ đến luật Ngài truyền.
7 Vì bất cứ ai ngước trông lên đều được cứu,
không phải do bởi vật họ nhìn, nhưng là do chính Ngài,
Đấng cứu độ muôn người hết thảy.*
8 Như thế, Ngài cho thù địch chúng con biết rằng :
chính Ngài là Đấng cứu khỏi mọi sự dữ.
9 Chúng chết vì châu chấu cắn, vì mòng đốt,
mà không tìm được thuốc để cứu mạng sống mình,
bởi chúng đáng chịu phạt do những con vật ấy.
10 Nhưng con dân Ngài,
nanh rắn độc cũng không làm hại được,
vì có Ngài xót thương và ra tay cứu chữa.
11 Họ bị cắn bị đốt để nhớ lại lời Ngài,
nhưng chẳng bao lâu họ liền được cứu,
để khỏi bị hoàn toàn quên lãng
mà không được thừa hưởng những ân huệ của Ngài.
12 Quả vậy, không phải lá cây, chẳng phải thuốc đắp
đã chữa họ lành, nhưng lạy Đức Chúa,
chính lời Ngài chữa lành tất cả.
13 Ngài thật là Đấng cầm quyền sinh tử,
đẩy xuống âm phủ rồi lại kéo lên.
14 Vì người phàm có thể dùng mưu gian mà giết chết,
nhưng sinh khí đã ra đi, hắn không sao đưa về ;
linh hồn mà âm phủ đã nhận, hắn không tài nào giải thoát.

Ví dụ thứ bốn : mưa đá và man-na

15 Không một ai thoát nổi tay Ngài.
16 Quả thế, quân gian ác không chịu nhìn nhận Ngài,
thì bị tay uy dũng Ngài trừng trị :
nào mưa lũ khác thường, nào mưa đá, mưa rào liên tục,
chúng bị những thứ đó săn đuổi,
lại còn bị lửa hồng thiêu đốt.
17 Ngược đời thay, tuy nước có thể dập tắt mọi sự,
nhưng lửa lại cháy mạnh hơn trong đó.
Quả vậy, trời đất cũng bênh đỡ người chính trực.
18 Vì có lúc ngọn lửa dịu đi, không thiêu huỷ
những con vật được sai đến sát hại quân gian ác,
để khi thấy vậy, chúng hiểu ngay rằng :
chúng đã bị án phạt của Chúa săn đuổi.
19 Cũng có lúc ngay giữa dòng nước,
lửa bừng lên mạnh mẽ khác thường,
thiêu huỷ mọi hoa màu trên miền đất vô đạo.
20 Ngược lại, Chúa đã lấy lương thực thiên thần*
mà dưỡng nuôi dân Chúa, dọn sẵn cho họ bánh bởi trời,
bánh họ không nhọc nhằn tìm kiếm,
bánh có muôn hương vị, thoả mãn mọi sở thích.
21 Quả thế, lương thực Chúa ban
vừa biểu lộ tình thương mến ngọt ngào

Ngài dành cho con cái,
vừa có thể đáp ứng những khao khát của người sử dụng,
vì nó biến đổi theo ước muốn của từng người.
22 Man-na như băng tuyết,
chịu được lửa hồng mà không tan chảy.
Nhờ vậy mà dân Chúa hiểu rằng
lửa cháy bừng giữa mưa đá, sáng rực giữa mưa giông,
là nhằm phá huỷ hoa màu của thù địch.
23 Ngược lại, lửa đã quên đi sức mạnh của mình
để người công chính còn có thức ăn.
24 Quả thế, loài thọ tạo tuân phục Ngài là Tạo Hoá
khi thẳng tay trừng phạt bọn bất lương,
nhưng lại nương tay nhằm mưu ích
cho những ai tin tưởng vào Ngài.

25 Vì vậy, cũng lúc đó, thọ tạo sẵn sàng biến đổi
để phục vụ ân huệ của Chúa, ân huệ nuôi dưỡng mọi người,
đáp ứng ước mong của những ai cần đến.
26 Như vậy, lạy Đức Chúa,
con cái Ngài yêu thương sẽ học biết điều này :
không phải hoa trái nuôi dưỡng người ta,
nhưng lời Ngài mới giữ gìn chăm sóc
những ai hằng tin tưởng vào Ngài.
27 Vì thức ăn không bị lửa đốt cháy tiêu tan
lại tan chảy trước vài tia nắng ấm,
28 để ai nấy biết rằng phải tạ ơn Ngài trước khi mặt trời lên,
phải gặp gỡ Ngài khi bình minh ló rạng.
29 Vì hy vọng của đứa vô ơn bạc nghĩa
tan chảy như sương giá mùa đông,
trôi đi như dòng nước vô dụng.

Ví dụ thứ năm : bóng tối và cột lửa

17 1 Vĩ đại thay phán quyết của Ngài, thật khó mà giải thích.
Thế nên hết những ai không có người chỉ bảo đều lầm lạc mà thôi.
2 Thật vậy, quân vô đạo tưởng thống trị được dân thánh,
nhưng chính chúng bị bóng tối giam cầm,
bị đêm dài xiềng xích, bị giữ chặt trong nhà,
bị loại khỏi tình thương vĩnh cửu.
3 Chúng tưởng sẽ có thể giấu mình
cùng với bao tội lỗi thầm kín
sau bức màn dày đặc của lãng quên.
Nhưng giữa bao sợ hãi kinh hoàng,
chúng vẫn bị tản mác, táng đởm kinh hồn vì ảo ảnh.*
4 Chúng không hết sợ khi núp trong xó tối,
bao tiếng động rợn người văng vẳng chung quanh,
rồi những bóng ma ghê hồn xuất hiện, dung mạo thảm sầu.
5 Không lửa nào đủ mạnh có khả năng chiếu sáng ;
không một tia sáng nào của các vì sao
có thể chiếu soi đêm khủng khiếp này.
6 Chúng chỉ thấy xuất hiện một khối lửa
tự dưng bừng cháy, rắc gieo kinh hoàng ;
lúc không nhìn thấy nữa,
chúng còn khiếp đảm hơn cả khi nhìn thấy.
7 Những trò bùa phép tỏ ra bất lực,
niềm tự hào vì hiểu biết chỉ đưa đến nhục nhằn.
8 Vì những người hứa với bệnh nhân
sẽ xua trừ sợ hãi và bối rối, lại lâm bệnh sợ đến độ nực cười.

9 Dù chẳng có chi phải lo sợ,
chúng cũng kinh hoàng vì sâu bọ đi ngang,
vì tiếng rít của loài bò sát.
10 Chúng chết vì sợ hãi ; ngay đến bầu trời không một ai trốn khỏi,
chúng cũng chẳng dám nhìn.
11 Kẻ gian ác tự đưa ra bằng chứng
để lên án chính mình là hèn hạ :
bị lương tâm dày vò nó luôn cảm thấy mình khổ sở.
12 Chính vì không để cho lý trí trợ giúp, nó đâm ra sợ hãi.
13 Trong thâm tâm,
càng không mong lý trí đến giúp đỡ chừng nào,
nó càng không hiểu tại sao mình khổ sở chừng ấy.
14 Trong đêm thực sự bất lực này,
đêm phát xuất từ âm phủ thẳm sâu và bất lực,
trong cùng một giấc ngủ,
15 quân vô đạo vừa bị bao ảo ảnh hãi hùng theo sát,
vừa ra tê liệt bởi hồn vía không còn,
vì cơn sợ hãi chúng không chờ đợi
thình lình ập trên chúng.

16 Bấy giờ ai đang ở đó cũng ngã, cũng bị giam, bị trói
trong nhà tù không có chấn song.
17 Bất luận là nông dân hay mục tử,
hoặc thợ thuyền lao nhọc nơi hẻo lánh,
hết thảy đều bị chộp bắt ngờ, đều lâm cơn quẫn bách,
bị cùng một xiềng xích đêm đen trói buộc.
18 Tiếng gió rít, tiếng chim thánh thót trên cành cây rậm,
tiếng nước chảy vừa mạnh vừa đều,
19 tiếng đá ầm ầm đổ,
tiếng chân con vật chạy nhanh đến không ai thấy,
tiếng rống của loài thú hết sức dữ dằn,
tiếng vang giữa núi đồi,
tất cả đều làm chúng khiếp kinh, làm chúng ra tê bại ;
20 khi khắp vũ trụ bừng sáng huy hoàng,
ai nấy thảnh thơi tiếp tục công việc,
21 thì chỉ trên bọn ấy, đêm đen mới đè nặng,
đó là hình ảnh của bóng tối sẽ đón nhận chúng.
Nhưng chính chúng còn nặng nề hơn cả bóng tối nữa.

18 1 Trong khi đó, một ánh sáng vĩ đại
chiếu toả trên dân thánh của Ngài.
Dân Ai-cập nghe tiếng nhưng không thấy mặt.
Chúng vừa khen họ có phúc vì họ không phải khổ,
2 lại vừa cám ơn, vì tuy trước đây họ bị ngược đãi,
nhưng nay họ vẫn không hại chúng.
Chúng xin họ thứ tha vì trước đây chúng đã có thái độ thù hằn.
3 Thay cho bóng tối, Ngài đã ban cột lửa
làm hướng đạo trên con đường họ chưa hề biết,
làm vầng ô dịu hiền trong cuộc di dân hiển hách vinh quang.
4 Quân vô đạo đáng phải thiếu ánh sáng,
đáng bị giam cầm trong cảnh tối tăm
bởi chúng từng giam hãm con cái Chúa,
những người Chúa dùng mà ban cho thế gian
ánh sáng không hề tắt của lề luật.

Ví dụ thứ sáu : đêm thẳm sâu và đêm giải thoát*

5 Khi chúng quyết định sát hại các trẻ sơ sinh của dân thánh,
nhưng một trẻ nhỏ bị bỏ rơi đã được cứu thoát.

Để trừng phạt chúng, Ngài đã lấy đi
vô vàn vô số trẻ thơ của chúng
và tiêu diệt bọn chúng hết thảy
trong nước lũ hung tàn.
6 Đêm ấy đã được báo trước cho cha ông chúng con,
để khi biết chắc lời hứa mình tin là lời hứa nào
các ngài thêm can đảm.
7 Dân Chúa đã trông đợi đêm ấy
như đêm cứu thoát người chính trực và tiêu diệt kẻ địch thù.
8 Quả vậy, Chúa dùng hình phạt giáng xuống đối phương
để làm cho chúng con được rạng rỡ
và kêu gọi chúng con đến với Ngài.
9 Con lành cháu thánh của những người lương thiện
âm thầm dâng lễ tế trong nhà.
Họ đồng tâm nhất trí về luật sau đây của Thiên Chúa,
là trong dân thánh, có phúc cùng hưởng, có hoạ cùng chia.
Và ngay từ bấy giờ,
họ đã xướng lên những bài ca do cha ông truyền lại.
10 Đối lại là tiếng quân thù kêu la ầm ĩ, mạnh ai nấy hét,
và tiếng kêu ai oán vang vọng khắp nơi
của những người khóc thương con đã chết.
11 Nô lệ hay chủ nhân đều chung một hình phạt,
thứ dân hay vua chúa đều khổ sở như nhau,
12 con chúng đã chết cùng một kiểu.
Vô vàn người đã chết, mà không còn đủ người sống để chôn.
Trong chốc lát, những đứa con chúng yêu thương nhất
đều đã bị tiêu diệt.
13 Những kẻ vốn không tin vì ỷ vào phù phép,
khi chứng kiến cái chết của những đứa con đầu lòng,
liền tuyên xưng rằng dân này là con Thiên Chúa.
14 Khi vạn vật chìm sâu trong thinh lặng,
lúc đêm trường chừng như điểm canh ba,
15 thì từ trời cao thẳm, lời toàn năng của Ngài
đã rời bỏ ngôi báu, ví tựa người chiến sĩ can trường
xông vào giữa miền đất bị tru diệt,
mang theo bản án không thể huỷ của Ngài
như lưỡi gươm sắc bén.
16 Nó đứng và làm cho vũ trụ đầy chết chóc,
đầu đụng trời chân dạp đất.
17 Thình lình lúc đó bao nhiêu hình ảnh
của những giấc mộng khủng khiếp
khiến chúng phải kinh hoàng.
Những nỗi sợ hãi bất thần ập trên chúng.
18 Chúng bị quăng nửa sống nửa chết, đứa chỗ này đứa chỗ kia.
Chúng cho hiểu tại sao chúng chết.
19 Quả vậy, những giấc mộng từng làm chúng hoang mang
lại nên điều tiên báo kẻo chúng bị tiêu diệt
mà không hiểu nguyên nhân các hình khổ của mình.

Đe doạ bị tận diệt trong sa mạc

20 Tuy nhiên, thử thách của cái chết
không buông tha ngay cả những người công chính :
vô số người gục ngã nơi hoang địa.
Nhưng cơn thịnh nộ của Chúa đã không kéo dài.
21 Vì có một người không ai chê trách nổi*
vội vàng đứng ra bênh vực họ,

mang theo khí giới của sứ vụ được giao cho
là lời cầu xin với hương trầm xá tội.
Đương đầu với cơn thịnh nộ của Ngài,
ông chấm dứt hoạ tai khi chứng tỏ mình là tôi tớ Chúa.
22 Ông thắng được cơn giận của Ngài,
không phải nhờ thân thể cường tráng,
cũng chẳng nhờ vũ khí oai hùng, nhưng chính nhờ lời nói
mà ông khuất phục Đấng đang trừng phạt
khi nhắc lại lời thề của cha ông, nhắc lại các giao ước.
23 Khi thây ma chất thành từng đống,
ông đứng ra giữa chặn đường, ngăn cản cơn thịnh nộ,
không cho đến với những người còn sống.
24 Vì toàn thể vũ trụ ở trên áo choàng của ông,
vinh quang của tiên tổ được khắc ghi trên bốn hàng ngọc quý,
và uy dũng của Ngài ở trên vương miện ông đang đội trên đầu.
25 Thần Tru Diệt thấy thế liền run sợ tháo lui,
vì cho nếm cơn thịnh nộ một chút thôi là đủ.

Ví dụ thứ bảy : Biển Đỏ

19 1 Cơn giận trút hết xuống phường vô đạo,
không một chút xót thương,
bởi Chúa biết trước những gì chúng sẽ thực hiện :
2 là sau khi cho phép họ lên đường,
thúc ép họ vội vã ra đi, chúng lại đổi ý mà truy nã.
3 Quả vậy, đang bận tâm lo việc ma chay,
đang than khóc bên mộ người đã chết,
chúng lại nghĩ thêm một trò ngu xuẩn :
là những người chúng vừa trục xuất,
vừa nằn ni xin họ ra đi, thì nay chúng lại truy nã họ
như truy nã những người tù chạy trốn.
4 Âu cũng do số phận mà chúng mới ra nông nỗi này
và quên chuyện đã qua : thế là chúng tăng lên cho đủ
những hình phạt còn thiếu trong số các cực hình.
5 Trong khi dân Ngài trải qua cuộc hành trình tuyệt diệu,
thì chúng lại phải chết một cách thật lạ thường.
6 Vì toàn thể vũ trụ lại thay đổi từ bản chất như thuở ban đầu,
tuân phục các mệnh lệnh của Chúa,
để gìn giữ con cái Ngài bình an.
7 Người ta thấy mây che phủ doanh trại ;
nơi trước kia là nước, đất khô ráo nổi lên,
một lối đi thênh thang lộ ra từ Biển Đỏ
và từ nước lũ xuất hiện cánh đồng xanh.
8 Cả tay Ngài che chở, toàn dân đã đi qua
và chứng kiến bao điềm thiêng dấu lạ.
9 Như ngựa chăn ngoài đồng, như chiên nhảy tung tăng,
lạy Đức Chúa, dân Chúa ca tụng tán dương Ngài
là Đấng giải thoát họ.
10 Họ còn nhớ lại những việc đã xảy ra
khi sống nơi xứ lạ quê người :
nào đất đai chứ không phải thú vật
đã sản sinh ra muỗi làm sao,
nào dòng sông chứ không phải sinh vật dưới nước
đã mửa ra từng bầy ếch nhái làm sao !
11 Sau đó, khi thèm ăn, khi đòi có cao lương mĩ vị,
họ liền thấy một loài chim mới.
12 Để làm họ thoả lòng, chim cút từ ngoài biển bay lên chỗ họ.

Ai-cập đắc tội hơn Xơ-đôm

13 Nhưng hình phạt giáng xuống phường tội lỗi,
không phải là đã không được báo trước
bằng những trận sấm sét vang trời.
Chúng chịu khổ quả là đích đáng
vì bao tội ác chúng đã phạm
và vì đối với những ngoại kiều
chúng còn tỏ ra kỳ thị độc ác hơn.
14 Quả vậy, một đàng không chịu tiếp
khách đến trọ nhà mình,
còn một đàng biến thành tôi mọi
những người khách lạ làm ơn cho mình.*
15 Chính vì thế, những người kia sẽ phải chịu hình phạt
vì đã xử tệ với người ngoại bang,
16 còn những người này, sau khi đã linh đình đón tiếp
những kẻ từng chia sẻ quyền lợi với mình,
lại cưỡng ép họ phải lao động vất vả.
17 Vì thế, chúng sẽ phải chịu cảnh mù loà
- như những người kia trước cửa nhà người công chính -
khi ai nấy bị tối tăm dày đặc bao phủ,
phải mò mẫm tìm kiếm cửa ra lối vào.

Hoà điệu mới

18 Như thế, các nguyên tố khác biệt lại hoà hợp với nhau
cũng như trên phím đàn,
mỗi dấu tuy vẫn giữ âm thanh riêng của nó,
lại tạo thành những giai điệu khác nhau.
Ta thấy rõ điều này khi quan sát những gì đã xảy ra :
19 Quả vậy, loài sống trên cạn lại thành loài sống dưới nước,
loài bơi dưới nước lại lên trên cạn,
20 lửa ở trong nước lại cháy mạnh hơn,
nước lại quên đi khả năng dập tắt ;
21 nhưng lửa lại không thiêu rụi
những con vật nhỏ bé lang thang,
cũng không làm tan chảy thứ lương thực thần linh
trông tựa băng tuyết và rất dễ tan chảy.

Kết luận

22 Vâng, lạy Đức Chúa, Ngài đã làm tất cả
cho dân Ngài được vĩ đại, vinh quang.
Và mọi nơi mọi thời, Ngài đã không ngừng nâng đỡ họ.

SÁCH HUẤN CA

LỜI TỰA CỦA DỊCH GIẢ

[1] Lề Luật, các ngôn sứ [2] và sau các
ngài là các tác giả khác đã truyền lại
cho chúng ta nhiều điều quan trọng,
[3] khiến người ta không thể không ca
ngợi Ít-ra-en về đường giáo huấn và lẽ
khôn ngoan của họ. [4] Mặt khác,
những người đọc các sách nói trên
phải được thêm kiến thức thì đã dĩ
nhiên, [5] nhưng những kẻ ham học
như thế còn phải có khả năng [6] nói và
viết để giúp cho dân ngoại nữa. [7] Vì
thế, sau khi dày công học hỏi [8] Lề
Luật, [9] các ngôn sứ và [10] các tác
phẩm khác của tiền nhân, [11] và hiểu
được ý nghĩa sâu xa của sách ấy,
[12] ông nội tôi là cụ Giê-su đã có sáng
kiến viết đôi điều liên quan đến đường
giáo huấn và lẽ khôn ngoan. [13] Những
ai thích học hỏi và gắn bó với những
điều này, [14] sẽ nhờ thế mà sống phù
hợp hơn với Lề Luật.

[15] Vậy mời các bạn [17] hãy vui lòng
chăm chú [16] đọc sách này, [18] đồng
thời thông cảm cho người viết [19] về
những chỗ tuy đã khổ công phiên
dịch, nhưng hình như [20] chúng tôi
chưa diễn được hết ý của một số
thành ngữ. [21] Quả thật, những gì được
diễn tả trong nguyên ngữ Híp-ri, [22] sẽ
không còn nguyên vẹn khi được
chuyển qua một ngôn ngữ khác.
[23] Không những thế, [24] mà ngay cả Lề
Luật, các ngôn sứ [25] và các sách khác
[26] khi được dịch ra cũng khác biệt
không ít với nguyên bản.

[27] Vào năm ba mươi tám triều vua
Ê-ve-ghét, [28] khi tới Ai-cập và ở lại đó,
[29] tôi đã tìm được một bản văn chứa
đựng một giáo huấn không phải tầm
thường. [30] Và tôi nghĩ mình phải chịu
khó đem hết nhiệt tâm mà phiên dịch
bản văn này. [32] Trong thời gian ấy,
[31] tôi đã phải vất vả nhiều đêm [33] thì
công việc xuất bản cuốn sách mới
hoàn thành. [34] Mục đích của tôi là
phục vụ những người đang ở nước
ngoài mà thích học hỏi [35] và muốn
điều chỉnh lại nếp sống của mình sao
cho phù hợp với Lề Luật.

I. TUYỂN TẬP CÁC CHÂM NGÔN

Nguồn gốc khôn ngoan

1 [1] Tất cả sự khôn ngoan đều phát xuất từ Đức Chúa,
và khôn ngoan vẫn ở với Người đến muôn đời.
[2] Cát biển, giọt mưa và tháng ngày của vĩnh cửu,
ai đếm được cho hết ?
[3] Trời cao, đất rộng, vực sâu và sự khôn ngoan, ai dò cho thấu ?
[4] Khôn ngoan đã được tác thành trước vạn vật,
sự hiểu biết anh minh đã có tự muôn đời.
[6] Gốc rễ của khôn ngoan đã được mặc khải cho ai ?
Và những công trình kỳ diệu của khôn ngoan, ai nào biết rõ ?
[8] Chỉ có một Đấng khôn ngoan rất đáng sợ,
ngự trên ngai của Người.
[9] Đó chính là Đức Chúa.
Người đã tạo dựng, đã thấy, đã đếm
và làm cho khôn ngoan nổi bật
trên mọi công trình, [10] nơi mọi phàm nhân,
theo lòng quảng đại của Người,
và Người đã rộng ban khôn ngoan cho những ai yêu mến Người.

Lòng kính sợ Thiên Chúa*

[11] Kính sợ Đức Chúa đem lại vinh quang và tự hào
hân hoan và phấn khởi.

12 Kính sợ Đức Chúa khiến tâm hồn sung sướng,
cho con người được hoan hỷ mừng vui
và an khang trường thọ.
13 Ai kính sợ Đức Chúa sẽ thấy cuộc đời kết thúc tốt đẹp,
ngày lâm chung họ sẽ được hưởng phúc lành.
14 Bước đầu của khôn ngoan là kính sợ Đức Chúa,
ngay từ lúc thành hình trong lòng mẹ,
các tín hữu đã được ơn khôn ngoan.
15 Giữa nhân gian, khôn ngoan xây tổ làm nền móng vĩnh cửu,
và tin tưởng vào con cái loài người.
16 Sự viên mãn của khôn ngoan là kính sợ Đức Chúa.
Khôn ngoan lấy hoa trái của mình làm cho họ say sưa,
17 lấy bảo vật của mình chất đầy nhà cửa họ,
đem sản phẩm của mình đổ đầy kho lẫm.
18 Lòng kính sợ Đức Chúa là tuyệt đỉnh của khôn ngoan,
mang lại bình an và sức khoẻ dồi dào.
19 Đức Chúa đã thấy và đã đếm khôn ngoan,
Người đổ mưa am tường và hiểu biết của trí tuệ,
nâng cao vinh dự của những kẻ gắn bó với khôn ngoan.
20 Gốc rễ của khôn ngoan là kính sợ Đức Chúa,
cành lá của khôn ngoan là cuộc đời trường thọ.

Kiên nhẫn và tự chủ

22 Giận dữ vô lý không thể coi là phải lẽ được,
vì giận dữ kéo theo sự sụp đổ của con người.
23 Ai kiên trì chịu đựng một thời gian,
thì cuối cùng niềm vui sẽ bừng lên cho người ấy.
24 Ai làm thinh không nói một thời gian,
thì thiên hạ sẽ mở miệng khen là sáng suốt.

Khôn ngoan và ngay thẳng

25 Trong các kho tàng của khôn ngoan,
có nhiều ẩn dụ thâm thuý,
nhưng đối với người tội lỗi,
tôn thờ Thiên Chúa lại là điều ghê tởm.
26 Nếu con mộ mến khôn ngoan,
thì hãy tuân giữ các điều răn,
và Đức Chúa sẽ ban cho con ơn ấy.
27 Vì lòng kính sợ Đức Chúa là trường dạy khôn ngoan,
và điều Người ưa thích là tín thành và nhân hậu.
28 Đừng ngang bướng không kính sợ Đức Chúa,
cũng đừng đem lòng chim dạ cá mà đến với Người.*
29 Đừng giả hình trước mặt người ta
và hãy giữ gìn trong lời ăn tiếng nói.
30 Đừng tự cao tự đại, kẻo ngã
mà chuốc lấy tủi hổ vào thân.
Đức Chúa sẽ phơi bày những bí ẩn của con,
và hạ bệ con giữa nơi công hội,
vì con không bước đi trên đường kính sợ Đức Chúa,
và lòng con đầy những mưu gian.

Kính sợ Đức Chúa trong thử thách gian truân

2 1 Con ơi, nếu con muốn dấn thân phụng sự Đức Chúa,
thì con hãy chuẩn bị tâm hồn để đón chịu thử thách.
2 Hãy giữ lòng cho ngay thẳng và cứ kiên trì,
đừng bấn loạn khi con gặp khốn khổ.

[3] Hãy bám lấy Người chứ đừng lìa bỏ,
để cuối đời, con được cất nhắc lên.
[4] Mọi chuyện xảy đến cho con, con hãy chấp nhận,
và trải qua bao thăng trầm, con hãy cứ kiên nhẫn.
[5] Vì vàng phải được tôi luyện trong lửa,
còn những người sáng giá
thì phải được thử trong lò ô nhục.
[6] Hãy tin vào Người, thì Người sẽ nâng đỡ con.
Đường con đi, hãy giữ cho ngay thẳng và trông cậy vào Người.
[7] Hỡi ai kính sợ Đức Chúa,
hãy trông đợi lòng lân tuất của Người,
đừng lìa xa Người kẻo ngã.
[8] Hỡi ai kính sợ Đức Chúa, hãy tin vào Người,
và các bạn sẽ không mất phần thưởng đâu.
[9] Hỡi ai kính sợ Đức Chúa, hãy đợi trông ơn lành,
niềm vui không cùng và lòng thương xót.
[10] Hãy nhìn lại các thế hệ ban đầu mà xem :
nào có ai tin vào Đức Chúa mà bị hổ thẹn bao giờ ?
Hay có ai bền tâm kính sợ Người mà bị bỏ rơi ?
Hoặc có ai kêu cầu Người mà bị Người khinh dể ?
[11] Vì Đức Chúa là Đấng nhân từ và hay thương xót :
Người thứ tha tội lỗi và cứu vớt trong lúc gian truân.
[12] Khốn thay những tâm hồn hèn nhát, những bàn tay rã rời,
và người tội lỗi lập lờ nước đôi.
[13] Khốn thay quả tim nao núng vì không tin tưởng :
chính vì vậy nó không được chở che.
[14] Khốn cho các ngươi, những kẻ mất kiên nhẫn,
các ngươi sẽ làm gì khi Đức Chúa đến thăm ?
[15] Những ai kính sợ Đức Chúa
thì không ngang bướng bất tuân lời Người dạy,
và những ai kính mến Người thì giữ vững đường lối của Người.
[16] Những ai kính sợ Đức Chúa thì tìm điều Người ưa thích,
và những ai kính mến Người thì no thoả Lề Luật.*
[17] Những ai kính sợ Đức Chúa thì chuẩn bị tâm hồn,
và hạ mình xuống trước mặt Người.
[18] Chúng ta hãy phó mình trong tay Đức Chúa,
chứ đừng phó mình trong tay phàm nhân,
bởi vì Người cao cả thế nào
thì cũng lân tuất như vậy.

Nghĩa vụ đối với cha mẹ

3 [1] Hỡi các con, hãy nghe cha đây,
và làm thế nào để các con được cứu độ.
[2] Đức Chúa làm cho người cha được vẻ vang vì con cái,
cho người mẹ thêm uy quyền đối với các con.
[3] Ai thờ cha thì bù đắp lỗi lầm,
[4] ai kính mẹ thì tích trữ kho báu.
[5] Ai thờ cha sẽ được vui mừng vì con cái,
khi cầu nguyện, họ sẽ được lắng nghe.
[6] Ai tôn vinh cha sẽ được trường thọ,
ai vâng lệnh Đức Chúa sẽ làm cho mẹ an lòng.
[7] Người đó phục vụ các bậc sinh thành
như phục vụ chủ nhân.
[8] Hãy thảo kính cha con bằng lời nói việc làm,
để nhờ người mà con được chúc phúc.
[9] Vì phúc lành của người cha
làm cho cửa nhà con cái bền vững,

lời nguyền rủa của người mẹ
làm cho trốc rễ bật nền.
10 Chớ vênh vang khi cha con phải tủi nhục,
vì nỗi tủi nhục đó chẳng vinh dự gì cho con.
11 Quả thật, người ta chỉ được vẻ vang
lúc cha mình được tôn kính ;
và con cái phải ô nhục khi mẹ mình bị khinh chê.
12 Con ơi, hãy săn sóc cha con, khi người đến tuổi già ;
bao lâu người còn sống, chớ làm người buồn tủi.
13 Người có lú lẫn, con cũng phải cảm thông,
chớ cậy mình sung sức mà khinh dể người.
14 Vì lòng hiếu nghĩa đối với cha sẽ không bị quên lãng,
và sẽ đền bù tội lỗi cho con.
15 Thiên Chúa sẽ nhớ đến con, ngày con gặp khốn khó,
và các tội con sẽ biến tan
như sương muối biến tan lúc đẹp trời.
16 Ai bỏ rơi cha mình thì khác nào kẻ lộng ngôn,
ai chọc giận mẹ mình, sẽ bị Đức Chúa nguyền rủa.

Khiêm tốn

17 Con ơi, hãy hoàn thành việc của con một cách nhũn nhặn,
thì con sẽ được mến yêu hơn người hào phóng.
18 Càng làm lớn, con càng phải tự hạ,
như thế, con sẽ được đẹp lòng Đức Chúa.
20 Vì quyền năng Đức Chúa thì lớn lao :
Người được tôn vinh nơi các kẻ khiêm nhường.
21 Đừng tìm những điều khó quá đối với con,
những điều vượt sức con, con đừng xét tới.
22 Những gì đã ấn định cho con, con hãy suy cho kỹ,
cần chi phải hiếu kỳ !
23 Đừng dây mình vào những việc quá sức con,
vì những điều con trông thấy
đã vượt quá trí hiểu của loài người.
24 Nhiều người mắc sai lầm vì ý kiến riêng của họ,
ý nghĩ xấu làm cho suy nghĩ của họ đảo điên.

Kiêu ngạo

26 Kẻ lòng chai dạ đá cuối đời sẽ gặp bất hạnh,
người thích nguy hiểm sẽ phải chết vì hiểm nguy.
27 Kẻ lòng chai dạ đá sẽ bị ngàn nỗi ưu phiền đè nặng,
người tội lỗi cứ chồng chất tội này lên tội kia.
28 Kẻ kiêu ngạo làm cảnh khốn cùng thì vô phương cứu chữa,
vì sự xấu xa đã ăn sâu mọc rễ trong nó.
29 Người sáng trí để tâm nghiền cứu các ẩn dụ,
kẻ khôn ngoan ao ước có tai thính để nghe.

Bác ái đối với người nghèo

30 Nước dập tắt lửa hồng, bố thí đền bù tội lỗi.
31 Ai đền ơn đáp nghĩa là biết lo xa,
lúc sa cơ, người ấy sẽ tìm được nơi nương tựa.

4

1 Con ơi,
đừng tước đoạt miếng cơm manh áo của người nghèo,
đừng để kẻ khốn cùng luống công chờ đợi.
2 Đừng làm cho kẻ đói phải buồn tủi,
đừng chọc tức ai khi họ phải ngặt nghèo.

3 Một tâm hồn đang bực bội, con đừng làm khổ thêm,
đừng bắt kẻ túng thiếu đợi lâu mới được con giúp đỡ.
4 Kẻ khốn khổ nài xin, con đừng từ chối,
gặp người nghèo, con đừng ngoảnh mặt đi.
5 Đừng làm ngơ không nhìn đến kẻ thiếu thốn,
kẻo nên cớ cho người ta nguyền rủa con.
6 Ai cay đắng trong lòng mà nguyền rủa con,
thì Đấng tạo thành ra nó sẽ nghe lời nó thỉnh nguyện.
7 Hãy làm cho cộng hội mến thương con,
và tỏ lòng kính trọng người làm lớn.
8 Hãy lắng nghe kẻ nghèo, và nhã nhặn chào lại họ.
9 Hãy giải thoát người bị áp bức khỏi tay phường áp bức,
đừng hèn nhát khi con phải xét xử.
10 Đối với trẻ mồ côi, con hãy xử như một người cha,
và với mẹ của chúng, hãy xử như một người chồng ;
được vậy, con sẽ nên như người con của Đấng Tối Cao,
và Người sẽ thương con hơn cả mẹ của con nữa.

Khôn ngoan là nhà giáo dục*

11 Khôn ngoan làm cho con cái mình nên cao trọng,
và săn sóc những ai kiếm tìm mình.
12 Ai yêu khôn ngoan là yêu sự sống,
ai sớm tìm kiếm khôn ngoan sẽ tràn trề hoan lạc.
13 Người nắm được khôn ngoan
sẽ được vinh quang làm gia nghiệp,
đi tới đâu, họ cũng được Đức Chúa ban phúc lành.
14 Ai phụng sự khôn ngoan thì cũng phụng thờ Đấng Thánh,
và ai yêu mến khôn ngoan thì được Đức Chúa mến yêu.
15 Người nghe theo khôn ngoan, thì xét xử chư dân,
ai gắn bó với khôn ngoan sẽ định cư yên hàn.
16 Ai tin tưởng vào khôn ngoan,
sẽ được khôn ngoan làm gia nghiệp
và dòng dõi họ cũng sẽ được thừa hưởng.
17 Vì ban đầu, khôn ngoan sẽ đồng hành với họ
qua nẻo đường quanh co,
giáng xuống trên họ hãi hùng run rẩy,
và dùng kỷ luật của mình mà tôi luyện
bao lâu chưa tin tưởng họ được ;
rồi lại thử thách họ qua những phán quyết của mình.
18 Sau đó, khôn ngoan sẽ trở lại với họ trên con đường thẳng,
khiến họ được mừng vui,
và khôn ngoan mặc khải cho họ những bí nhiệm của mình.
19 Nếu người ấy lầm lạc thì khôn ngoan sẽ bỏ rơi họ,
và để mặc cho họ sụp đổ.

E lệ và cả nể*

20 Hãy để ý tới thời cuộc và lo tránh điều xấu,
và đừng chuốc lấy nhục vào thân.
21 Vì có cái nhục đưa đến tội lỗi,
và cũng có cái nhục là vinh quang và ân sủng.
22 Đừng vị nể ai đến phải thiệt thân,
cũng đừng vì bị nhục mà để cho mình sụp đổ.
23 Đừng ngại lên tiếng khi cần thiết,
24 vì nhờ lời nói mà người ta biết được ai khôn ngoan,
do phát biểu mà biết được trình độ học vấn.
25 Đừng nói trái sự thật,
và phải biết xấu hổ vì sự thiếu học của con.

26 Đừng hổ thẹn xưng thú tội lỗi mình,
đừng ngăn chặn dòng sông đang chảy.
27 Đừng cúi rạp trước kẻ ngu dần,
cũng đừng thiên vị người quyền thế.
28 Dù phải chết, con hãy phấn đấu cho sự thật,
và Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ bênh vực con.
29 Đừng ăn cần nói bậy,
chớ nhu nhược trễ nải trong công việc của con.
30 Đừng như sư tử trong gia đình,
mà lại nhút nhát giữa gia nhân.
31 Đừng xoè tay ra nhận, rồi nắm lại khi phải cho đi.

Giàu sang và tự đắc

5 1 Đừng cậy vào tài sản của con, và đừng nói : "Tôi có đủ cả rồi !"
2 Đừng chiều theo ước muốn và sức lực của con,
mà thoả mãn những đam mê của lòng mình.
3 Đừng nói : "Ai làm gì được tôi ?"
Vì Đức Chúa là Đấng công minh sẽ trừng phạt.
4 Đừng nói : "Tôi đã phạm tội nhưng nào có sao ?"
Bởi vì Đức Chúa nhẫn nại đó !
5 Đừng ỷ được tha thứ mà khinh nhờn,
rồi cứ chồng chất tội này lên tội khác.
6 Đừng nói : "Người rất mực cảm thương,
tôi có phạm tội nhiều, Người cũng tha thứ cả !"
Vì Người thương xót, Người cũng nổi lôi đình,
và cơn lôi đình của Người ập xuống quân tội lỗi.
7 Đừng trì hoãn, hãy trở về với Đức Chúa đi ;
đừng lần lữa hết ngày này qua ngày khác,
vì thình lình Đức Chúa sẽ nổi cơn thịnh nộ,
và trong thời trừng phạt, con sẽ phải tiêu vong.
8 Đừng cậy dựa vào của cải bất chính,
vì điều đó chẳng ích gì cho con ngày con gặp bất hạnh.

Cương quyết và tự chủ

9 Đừng có gió nào cũng theo, đường nào cũng bước,
như một tên tội lỗi lật lọng.
10 Hãy giữ vững xác tín của mình,
và lời con phải trước sau như một.
11 Hãy mau mắn nghe,
nhưng thong thả rồi hãy trả lời.
12 Nếu biết thì trả lời cho người ta,
bằng không, thì hãy đặt tay lên miệng.
13 Vinh hay nhục đều ở lời nói cả,
và cái lưỡi chính là mối hoạ cho con người.
14 Đừng để bị mang tiếng là người bép xép,
cũng đừng ăn nói quanh co.
Vì nếu ăn trộm là điều nhục nhã,
thì nói lời hai ý càng đáng lên án gắt gao.
15 Trong mọi chuyện lớn nhỏ, đừng tỏ ra vô ý thức ;
đang là bạn, chớ trở nên thù.

6 1 Quả vậy, bị mang tiếng thì thật là nhục nhã và ô danh,
cũng như mắc tội hay nói lời hai ý.
2 Đừng dương dương tự đắc khi con quyết định điều gì,
kẻo con bị nát thân như bò tót.
3 Kẻo lá cành của con, con ngốn sạch,
hoa trái của con, con phá hết,
và con sẽ chỉ còn như một khúc củi khô.

4 Một con người xấu xa làm băng hoại chính mình,
tự biến thành trò cười cho kẻ thù nghịch.

Tình bạn

5 Ăn nói dịu dàng thì tăng thêm bạn hữu,
phát biểu dễ thương thì tăng thêm lời thân ái.
6 Ước chi có nhiều người sống hoà nhã với con ;
nhưng cố vấn cho con, thì trong muôn ngàn chỉ nên chọn một.
7 Nếu con muốn làm bạn với ai thì hãy thử người ấy trước,
nhưng đừng vội tin tưởng ngay.
8 Vì có kẻ chỉ là bạn nhất thời,
ngày con gặp nạn, nó chẳng còn là bạn nữa.
9 Có người là bạn lại trở nên thù,
và tiết lộ chuyện cãi nhau, khiến con phải xấu hổ.
10 Có người là bạn khi đồng hành với con,
nhưng ngày con gặp nạn, nó chẳng còn là bạn nữa.
11 Khi con gặp may, thì nó chẳng khác nào chính con :
gia nhân con, nó tự do sai bảo.
12 Nhưng lúc con sa cơ, nó liền chống lại và lánh mặt con luôn.
13 Với quân thù, con hãy tránh xa,
còn với bè bạn, con phải coi chừng.
14 Người bạn trung thành là một nơi nương tựa vững chắc,
ai gặp được người bạn như thế, là gặp được kho tàng.
15 Không gì đổi lấy được một người bạn trung thành,
và giá trị của người bạn ấy, không cân nào lường được.
16 Người bạn trung thành là phương thuốc xoa dịu cuộc đời,
những ai kính sợ Đức Chúa sẽ gặp được người như vậy.
17 Người kính sợ Đức Chúa thì điều khiển được tình bạn của mình
vì bản thân mình thế nào, thì cận thân mình cũng thế.

Học tập khôn ngoan

18 Con ơi, từ thiếu thời, hãy hấp thụ giáo huấn,
thì tới khi tóc bạc, con sẽ được khôn ngoan.
19 Như người cày và kẻ gieo, con hãy vun trồng khôn ngoan,
và đợi chờ hoa thơm trái tốt của đức ấy ;
vì con phải khó nhọc vun trồng một thời gian thôi,
rồi chẳng bao lâu sẽ được ăn hoa trái.
20 Giáo huấn quả thật là gay go đối với những kẻ vô học,
và kẻ vô tâm vô trí thì không kiên trì trong việc thụ giáo.
21 Giáo huấn, như đá tảng thử sức, đè nặng trên người ấy,
rồi chẳng mấy chốc nó sẽ vứt bỏ đi.
22 Quả thật, khôn ngoan xứng với tên mình :
không phải nhiều người biết rõ đâu !
23 Con ơi, hãy lắng nghe và đón nhận điều ta dạy bảo,
và đừng vứt bỏ ý kiến của ta.
24 Hãy đưa chân cho khôn ngoan xích lại,
và cúi đầu cho khôn ngoan đặt dây cương.
25 Hãy ghé vai mang lấy,
và đừng bất mãn vì bị khôn ngoan ràng buộc.
26 Với tất cả tâm tình, hãy trau dồi khôn ngoan,
và đường lối của khôn ngoan, hãy gắng công tuân giữ.
27 Cứ theo dõi và kiếm tìm,
thì khôn ngoan sẽ tỏ mình ra cho con biết,
và một khi đã nắm được rồi, con chớ buông ra.
28 Vì cuối cùng, khôn ngoan sẽ cho con được nghỉ ngơi yên hàn,
và sẽ trở thành niềm hoan lạc của con.

29 Xiềng xích của khôn ngoan sẽ là nơi nương tựa vững chắc,
và dây cương của khôn ngoan
sẽ như trang phục huy hoàng của con.
30 Ách của khôn ngoan là đồ trang sức bằng vàng,
và dây buộc của khôn ngoan là dải điều quý giá.
31 Con sẽ mặc lấy khôn ngoan như áo choàng rực rỡ,
đội lên đầu như triều thiên biểu lộ niềm vui.
32 Con ơi, nếu muốn, con sẽ là người có học,
nếu để tâm, con sẽ thành người khôn khéo.
33 Nếu thích nghe, con sẽ học được nhiều,
nếu biết lắng tai để ý, con sẽ trở nên khôn.
34 Hãy có mặt khi các bậc lão thành hội họp,
thấy vị nào khôn ngoan, hãy hết lòng gắn bó.
35 Mọi lời lẽ về Thiên Chúa, con hãy thích nghe,
những châm ngôn ý nhị, con đừng bỏ uổng.
36 Thấy người học thức uyên thâm, con hãy năng lui tới,
chân đi mòn ngưỡng cửa nhà họ.
37 Hãy suy gẫm các mệnh lệnh Đức Chúa đã truyền,
các điều răn của Người, hãy luôn luôn để ý.
Chính Người làm cho tâm hồn con kiên vững,
và cho con được khôn ngoan như lòng sở nguyện.

Một số lời khuyên

7 1 Đừng làm điều xấu, thì cái xấu sẽ không thắng được con.
2 Điều bất công, con hãy xa tránh, thì nó sẽ lánh xa con.
3 Con ơi, đừng gieo trên những luống bất công,
kẻo phải gặt bất công gấp bảy lần.

4 Đừng xin Đức Chúa cho cơn quyền cao,
cũng đừng xin vua cho con chức trọng.
5 Đừng tưởng mình là công chính trước mặt Đức Chúa,
cũng đừng ra vẻ khôn ngoan bên cạnh đức vua.
6 Đừng tìm cách để được làm thẩm phán,
nếu con không có khả năng nhổ rễ bất công ;
kẻo rồi vì nể mặt kẻ quyền thế,
mà con làm tổn thương đức liêm khiết của con.
7 Đừng làm thiệt hại cho dân chúng trong thành,
cũng đừng khúm núm trước đám đông.

8 Đừng để tội nào trói buộc con đến hai lần,
vì một lần thôi cũng đủ để bị phạt.
9 Đừng nói : "Thiên Chúa Tối Cao
sẽ nhìn vào số lượng lớn lễ phẩm tôi dâng,
nên khi tôi mang tới, Người sẽ chấp nhận."

10 Con đừng nhút nhát khi cầu nguyện,
và đừng coi thường việc làm phúc bố thí.

11 Đừng cười nhạo ai đang cay đắng trong lòng,
vì có Đấng vừa hạ xuống vừa cất nhắc lên.

12 Đừng dùng lời gian dối mà hại anh em,
đối với một người bạn cũng không nên làm như thế.

13 Đừng chủ ý bịa đặt điều gian dối nào,
vì cứ như thế sẽ chẳng đưa tới gì tốt đẹp.

14 Giữa đông đảo các bậc lão thành, con chớ ba hoa,
và khi cầu nguyện thì đừng lải nhải.

15 Đừng chán ghét những công việc vất vả nhọc nhằn,
cũng như việc đồng áng Đấng Tối Cao đã định.

16 Đừng nhập bọn với phường tội lỗi,
hãy nhớ rằng cơn thịnh nộ không chậm trễ đâu !
17 Hãy khiêm nhường hạ mình xuống,
vì lửa và giòi bọ là hình phạt dành cho kẻ vô đạo.
18 Đừng đem bạn hữu đổi lấy lợi lộc,
cũng đừng đổi người anh em chân chính lấy vàng Ô-phia.
19 Đừng rời bỏ người vợ khôn ngoan đức hạnh,
vì duyên dáng của nàng quý hơn cả vàng nữa.
20 Đừng ngược đãi người ở biết làm việc hết mình,
cũng như người làm công biết xả thân.
21 Hãy hết lòng yêu thương người ở nào sáng trí,
và đừng từ chối không cho nó tự do.

Con cái

22 Con có súc vật ư ? Hãy săn sóc chúng.
Nếu chúng làm lợi cho con, thì giữ chúng lại.
23 Có con cái ư ? Hãy giáo dục
và uốn nắn chúng ngay từ thuở còn thơ.
24 Có con gái ư ? Hãy lo giữ gìn tấm thân của chúng,
nhưng đừng ra mặt vui vẻ xuề xoà.
25 Gả chồng cho con gái, là con đã làm xong một việc lớn,
nhưng phải gả cho người thông minh.
26 Con có người vợ hợp với con ư ? Thì chớ ruồng bỏ,
nhưng đừng tin tưởng người vợ con không thích.

Cha mẹ

27 Cha con, con hãy hết lòng tôn kính,
và đừng quên ơn mẹ đã mang nặng đẻ đau.
28 Hãy luôn nhớ công ơn dưỡng dục sinh thành,
công ơn ấy, con sẽ lấy chi đáp đền cho cân xứng ?

Các tư tế

29 Hãy hết lòng kính tôn Đức Chúa
và kính trọng các tư tế của Người.*
30 Hãy hết sức yêu mến Đấng tạo thành nên con,
đừng bỏ rơi các thừa tác viên của Người.
31 Hãy kính sợ Đức Chúa và tôn trọng vị tư tế,
hãy trao cho ngài phần thuộc về ngài, như luật truyền cho con :
của đầu mùa, của lễ tạ tội, bả vai phải biếu,
rồi của lễ thánh hoá và phần tinh hoa trích từ của thánh.*

Những kẻ nghèo và người đau khổ

32 Hãy rộng tay cứu giúp người nghèo khó,
để con được hưởng trọn vẹn phúc lành.
33 Hãy làm ơn cho mọi người còn sống,
ngay cả với người đã chết, cũng đừng từ chối làm ơn.*
34 Đừng ngoảnh mặt không nhìn những ai đang than khóc,
với những người sầu khổ, con hãy biết chia buồn.
35 Đừng ngại thăm nom người đau ốm,
vì nhờ những việc như thế mà con sẽ được mến yêu.
36 Trong mọi lời ăn tiếng nói,
hãy nghĩ đến đời con chung cuộc thế nào,
thì mãi mãi con sẽ không phạm tội.*

Thận trọng thì suy đi nghĩ lại

8 1 Con đừng chống chọi với người quyền thế, kẻo rơi vào tay họ.
2 Đừng tranh chấp với người giàu,

kẻo họ lấy thế mạnh mà chống lại con ;
vì vàng bạc làm cho bao người hư hỏng
và lòng dạ vua chúa ngả nghiêng.

3 Đừng chống chọi với kẻ lắm mồm,
cũng đừng chất củi thêm vào lửa.
4 Đừng đùa giỡn với kẻ vô giáo dục,
kẻo tổ tiên con bị khinh chê.

5 Một người đã biết hối lỗi, con đừng la rầy,
hãy nhớ rằng tất cả chúng ta đều đáng phạt.
6 Đừng khinh dể người đã cao niên,
vì đến lượt chúng ta rồi cũng già hết cả.
7 Khi có người nào chết, con chớ vui mừng,
hãy nhớ rằng tất cả chúng ta đều phải chết.

Truyền thống*

8 Chớ khinh thường chuyện các bậc khôn ngoan kể lại,
hãy nghiền ngẫm phương ngôn của các ngài ;
vì nhờ học với các ngài mà con có được kiến thức,
và biết cách phục vụ các bậc quyền cao.
9 Đừng bỏ qua chuyện các vị cao niên kể lại,
vì chính các ngài đã học hỏi nơi tổ tiên mình ;
nhờ học với các ngài mà con có được sự hiểu biết,
và khi cần, con biết đưa ra câu trả lời thích hợp.

Cẩn thận

10 Đừng khơi dậy lửa đam mê của người tội lỗi,
kẻo chính con bị đốt cháy trong ngọn lửa của y.
11 Con chớ đương đầu với kẻ vũ phu,
kẻo nó nên như cái bẫy cho con lỡ lời.

12 Đừng cho kẻ mạnh thế hơn con vay mượn,
cho họ mượn là kể như mất đứt rồi.

13 Đừng đứng ra bảo đảm điều gì vượt quá sức con,
nếu đã bảo đảm, thì lo mà thanh toán.

14 Đừng tranh kiện với quan toà,
toà sẽ vì danh dự của ông mà xử cho ông thắng.

15 Đừng đồng hành với quân bạt mạng, kẻo nó ăn hiếp con ;
vì chính nó chỉ làm theo sở thích :
sự điên rồ của nó làm cho cả hai phải tiêu vong.
16 Đừng đánh nhau với kẻ hung dữ,
cũng đừng đi qua nơi vắng vẻ với y ;
vì y coi chuyện đổ máu như không vậy,
và y sẽ tấn công con nơi chẳng có ai cứu giúp.

17 Đừng bàn hỏi người ngu, vì nó không giữ kín được.
18 Trước mặt người lạ, chớ làm điều phải giữ kín,
vì con chẳng biết chuyện gì sẽ xảy ra.
19 Đừng tâm sự với bất cứ người nào,
đừng tưởng làm như vậy là người ta thích.

Đàn bà con gái

9 1 Đừng ghen với người vợ mà con đang ôm ấp,
kẻo con dạy cho nàng nghĩ xấu về con.
2 Đừng phó mặc hồn con cho một người đàn bà,
kẻo bị nó đè đầu đè cổ.
3 Đừng đón đường một gái làng chơi,
kẻo con rơi vào bẫy của nó.

4 Đừng đi lại với một ả đào,
kẻo con mắc phải mưu mô của nó.
5 Đừng chòng chọc nhìn nàng trinh nữ,
kẻo con sa ngã mà bị phạt với nàng.
6 Đừng trao thân cho đĩ điếm,
kẻo con phải khuynh gia bại sản.
7 Ngoài đường phố, mắt đừng láo liên,
trong ngõ hẻm, chớ có la cà.
8 Hãy tránh đừng nhìn người phụ nữ nhan sắc,
cũng đừng ngắm nghía một giai nhân xa lạ.
Vì sắc đẹp đàn bà mà bao kẻ đảo điên,
cũng vì thế mà ái tình bừng lên như lửa.
9 Chớ ngồi bên người phụ nữ có chồng,
đừng uống rượu với nàng trong các bữa tiệc,
kẻo vì nàng mà lòng con nghiêng ngửa,
và tâm thần chao đảo tiêu vong.

Đối xử với người ta

10 Đừng bỏ rơi người bạn cố tri :
người mới đâu có giá bằng người cũ.
Rượu mới thế nào, thì bạn mới cũng vậy ;
để lâu rồi uống, mới thấy ngon.

11 Chớ ghen với người tội lỗi được vinh dự,
vì con chẳng biết hậu vận nó thế nào.
12 Đừng vui niềm vui của quân vô đạo ;
hãy nhớ rằng : chúng sẽ phải đền tội trước khi xuống âm ty.

13 Hãy đứng xa người nắm quyền sinh sát,
thì con sẽ không còn cảm thấy sợ tử thần.
Nếu đến gần nó, thì đừng bất cẩn,
kẻo nó lại cướp mất mạng con.
Hãy nhớ rằng con đang bước qua giữa bao cạm bẫy,
và đi lại trên tường thành đầy lỗ châu mai.

14 Hãy giao tiếp với người chung quanh khi có thể,
và năng bàn hỏi với người khôn ngoan.
15 Hãy tìm người hiểu biết mà trò chuyện,
và mọi điều con nói phải quy về Luật của Đấng Tối Cao.
16 Đồng bàn với con phải là những người công chính,
và lòng kính sợ Đức Chúa sẽ là niềm hãnh diện của con.

17 Một tác phẩm được ca tụng là nhờ tay nghệ sĩ,
ai lãnh đạo dân thì phải khôn ngoan trong lời ăn tiếng nói.
18 Kẻ lắm mồm lắm miệng, trong thành ai cũng ngán cũng sợ,
người nói năng láu táu, ai cũng ghét cũng chê.

Việc cai trị

10 1 Thủ lãnh khôn ngoan thì giáo dục dân mình,
và uy thế của người thông minh thật là vững chắc.
2 Thủ lãnh dân thế nào,
các viên chức thừa hành cũng thế,
người đứng đầu một thành làm sao,
toàn thể dân cư cũng vậy.
3 Một ông vua dốt nát làm cho dân nước phải suy vong,
một thành hưng thịnh
là nhờ trí thông minh của các nhà cầm quyền.
4 Quyền bính trên địa cầu nằm trong tay Đức Chúa,
khi đến thời đến buổi, Người sẽ cho xuất hiện kẻ hiền tài.

5 Sự nghiệp của con người nằm trong tay Đức Chúa,
vì chính Người làm cho kẻ sĩ được nở mặt nở mày.

Chống tính kiêu ngạo

6 Khi gặp những chuyện bất công,
con đừng oán hờn người thân cận,
cũng đừng làm bất cứ điều gì trong cơn giận dữ.

7 Đức Chúa và người phàm đều chê ghét tính kiêu căng,
đều coi gian tà là khả ố.

8 Quyền bá chủ chuyển từ dân này sang dân nọ,
do bất công, bạo lực và tiền tài.

9 Làm sao tro bụi lại dám kiêu căng,
vì ngay khi còn sống, nó đã bị xổ ruột ?
10 Cơn bệnh kéo dài, giễu cợt cả thầy thuốc,
kẻ nay xưng hùng xưng bá, mai đã theo tử thần.
11 Khi chết, gia tài người ta thừa hưởng
là côn trùng, sâu bọ và rắn rết.

12 Con người bắt đầu kiêu căng khi lìa xa Đức Chúa,
khi lòng nó lìa xa Đấng Tạo Thành.
13 Vì đầu mối của kiêu căng là tội lỗi,
và kẻ quen thói kiêu căng thì rắc gieo ghê tởm ;
vì thế Đức Chúa đã gửi đến những gian truân,
và tiêu diệt chúng hoàn toàn.
14 Đức Chúa hạ bệ những ai quyền thế,
và đặt kẻ hiền lành ngồi lên thay.
15 Đức Chúa đã bứng rễ các dân ngoại,
và đem trồng vào đó kẻ khiêm nhường.
16 Lãnh thổ của chư dân, Đức Chúa đã đảo lộn,
và phá huỷ đến tận nền trái đất.
17 Người đã loại chúng ra khỏi cõi đời và huỷ diệt chúng,
đã xoá sạch chúng khỏi ký ức người đời.

18 Con người được dựng nên không phải để kiêu ngạo,
con cái của đàn bà được sinh ra không phải để giận dữ.

Những người đáng trọng

19 Nòi giống nào đáng trọng ?
Thưa nòi giống con người.
Nòi giống nào đáng trọng ?
Thưa những người kính sợ Đức Chúa.
Nòi giống nào đáng khinh ?
Thưa nòi giống con người.
Nòi giống nào đáng khinh ?
Thưa những kẻ vi phạm các điều răn.
20 Thủ lãnh thì đáng trọng giữa anh em,
còn những ai kính sợ Đức Chúa
thì đáng trọng trước mặt Người.
22 Kẻ giàu, người sang cũng như kẻ nghèo :
niềm hãnh diện của tất cả là kính sợ Đức Chúa.
23 Khinh dể một người nghèo thông minh là không phải lẽ,
tôn vinh một người tội lỗi là điều chẳng nên.
24 Người làm lớn, nhà lãnh đạo, vị nắm quyền đều được tôn vinh,
nhưng không ai trong các vị đó lớn hơn người kính sợ Đức Chúa.
25 Nô bộc mà khôn ngoan thì được cả người tự do (cũng) phục vụ,
người hiểu biết thì không lẩm bẩm kêu ca.

Đức khiêm nhường và lòng chân thật

26 Đừng khôn xảo, khi làm công việc của con,
cũng đừng sĩ diện, khi con phải nghèo túng.
27 Làm việc và được đầy đủ dư dật,
thì vẫn hơn lang thang khoác lác mà đói ăn.
28 Con ơi, hãy tự hào một cách khiêm tốn,
và tự trọng đúng với giá trị của con.
29 Người phạm tội hại đến bản thân,
ai bảo nó là công chính được ?
Nào ai tôn trọng được kẻ khinh chính mình ?
30 Kẻ nghèo được tôn trọng là nhờ sự hiểu biết,
người giàu được tôn trọng là vì tài sản của họ.
31 Còn nghèo mà đã được trọng,
thì khi giàu sẽ được trọng biết bao ?
Đang giàu mà đã bị khinh,
thì khi nghèo còn bị khinh biết mấy ?

Đừng xem mặt bắt hình dong

11 1 Người hèn mọn mà khôn ngoan vẫn có thể ngẩng đầu,
và được ngồi giữa những người làm lớn.

2 Đừng khen một người đàn ông vì người ấy đẹp,
và đừng gớm ghét ai vì vẻ bên ngoài.

3 Trong các loài có cánh, ong là bé hơn cả,
thế mà nó làm ra chất ngọt hảo hạng.

4 Chớ khoe khoang vì bộ áo bên ngoài,
cũng đừng tự cao trong ngày được vinh dự.
Công trình của Đức Chúa thật lạ lùng,
nhưng vẫn là bí ẩn đối với phàm nhân.

5 Nhiều bậc đế vương phải ngồi xuống đất,
còn kẻ không ai ngờ lại được mang vương miện.
6 Lắm người quyền thế bị nhục nhã ê chề,
và nhiều kẻ cao sang bị nộp vào tay người khác.

Cân nhắc và đắn đo

7 Chưa tra xét thì đừng buộc tội,
suy nghĩ trước rồi hãy trách móc sau.
8 Chớ trả lời khi chưa nghe rõ,
người ta đang nói thì chớ ngắt lời.

9 Về chuyện không can gì tới con, con đừng cãi cọ,
chớ dây mình vào cuộc tranh chấp của quân tội lỗi.

10 Con ơi, chớ lo toan nhiều công việc,
có tăng thêm nhiều vẫn chẳng được yên ;
có hối hả mấy cũng chẳng tới đâu,
có chạy đàng nào cũng không thoát nổi.
11 Có người càng vất vả, nhọc nhằn và hấp tấp,
thì lại càng không đạt được gì.

Tin cậy vào một mình Thiên Chúa

12 Có người yếu đuối cần được nâng đỡ,
sức lực thua kém, túng thiếu trăm bề,
mà Đức Chúa lại ghé mắt nhìn xem, để thi ân cho họ,
và cất nhắc họ lên khỏi cảnh khốn cùng.
13 Người làm cho họ ngẩng đầu hiên ngang,
khiến nhiều kẻ phải ngạc nhiên về họ.

14 Lành dữ, sống chết, giàu nghèo, tất cả đều do Đức Chúa.
17 Phúc lộc của Đức Chúa còn mãi cho những người đạo hạnh,
và tình thương của Người hướng dẫn họ đến muôn đời.
18 Có kẻ giàu vì vun quén và keo kiệt,
và đây là phần thưởng của nó :
19 Khi nó nói : "Tôi đã tìm được an nhàn,
của tôi làm ra, bây giờ tôi hưởng",
thì nó đâu biết thời gian mình sống còn bao lâu ;
nó sẽ bỏ lại của cải cho người khác và sẽ chết.
20 Hãy cứ bổn phận của con mà làm cho chu đáo,
và chăm lo công việc cho đến già.
21 Đừng phục người tội lỗi vì các công việc của nó,
nhưng hãy tin vào Đức Chúa,
và công việc của con, hãy chịu khó mà làm,
vì làm cho kẻ nghèo bỗng nhiên nên giàu có,
đối với Đức Chúa, là chuyện thật dễ dàng.
22 Phúc lành của Đức Chúa là phần thưởng cho người đạo hạnh,
trong giây lát Người làm cho phúc lành nở rộ như hoa.
23 Con đừng nói : "Tôi cần gì đây ?
Rồi ra tôi còn phải có những của nào nữa ?"
24 Đừng nói : "Tôi đây đủ cả rồi,
từ đây tôi còn gặp bất hạnh nào nữa đâu ?"
25 Ngày gặp vận may, người ta quên nỗi bất hạnh,
và ngày gặp bất hạnh, người ta chẳng nhớ đến vận may.
26 Trong ngày mệnh chung,
trả cho con người theo lối họ đã sống,
đối với Đức Chúa, là chuyện thật dễ dàng.
27 Khổ cực một giờ làm quên lạc thú,
đến cuối đời, công việc của con người mới lộ ra.
28 Đừng khen ai có phúc trước khi họ lìa đời,
vì nhìn vào con cái, người ta sẽ biết họ.

Coi chừng người gian ác

29 Đừng bạ ai cũng đưa về nhà,
vì kẻ xảo quyệt có trăm mưu ngàn kế.
30 Chim mồi nhốt trong lồng làm sao,
thì tâm địa kẻ kiêu căng cũng thế ;
nó như thám tử rình chờ con ngã quỵ.
31 Nó mưu toan đổi tốt thành xấu,
trong những cái hay nhất, nó cũng thấy tỳ ố đáng chê.
32 Một tia lửa làm cả đống than cháy bừng,
con người tội lỗi mưu toan chuyện đổ máu.
33 Hãy đề phòng kẻ gian ác, vì nó mưu đồ chuyện xấu xa ;
đừng để nó làm cho con ô danh đến muôn đời.
34 Đưa người lạ về nhà, nó sẽ làm cho con điên đảo,
khiến con thành xa lạ với thân quyến của con.

Làm ơn lãm phúc

12 1 Nếu con làm việc thiện, thì hãy biết con làm cho ai,
và con ở hiền thì sẽ gặp lành.
2 Hãy làm việc thiện cho người đạo hạnh,
con sẽ được đền đáp,
nếu không do người ấy, thì cũng do Đấng Tối Cao.
3 Sẽ chẳng có chi may lành cho kẻ ngoan cố trong điều ác,
cho kẻ không thích làm việc từ thiện.
4 Hãy cho người đạo hạnh, nhưng đừng giúp kẻ tội lỗi.

5 Hãy xử tốt với người khiêm tốn,
và đừng ủng hộ quân vô đạo,
hãy khước từ, đừng cung cấp bánh ăn cho nó,
kẻo nó được đàng chân lân đàng đầu ;
con sẽ gặp hoạn nạn gấp đôi
đối lại tất cả những việc lành con đã làm cho nó.
6 Vì chính Đấng Tối Cao cũng gớm ghét phường tội lỗi,
Người sẽ trừng phạt để trả oán quân vô đạo.
7 Hãy cho người tốt, nhưng đừng giúp kẻ tội lỗi.

Bạn thật bạn giả

8 Lúc gặp may, không nhận ra được ai là bạn,
khi lâm nạn, chẳng giấu nổi ai là thù.
9 Khi con người gặp may thì kẻ thù nó buồn khổ,
lúc nó lâm nạn thì bạn hữu cũng tránh xa.

10 Đừng bao giờ tin vào thù địch ;
vì như đồng ten sét thế nào,
thì sự độc ác của nó cũng vậy.
11 Nếu nó tự hạ và đi đứng khúm núm,
thì con phải cảnh giác và coi chừng ;
hãy đối xử với nó như người lau gương,
và biết rằng rốt cuộc nó sẽ bị lật tẩy.
12 Đừng để nó đứng cạnh con,
kẻo nó lật nhào con rồi chiếm lấy chỗ ;
đừng đặt nó ngồi bên phải con,
kẻo ghế của con, nó sẽ tìm cách chiếm đoạt.
Cuối cùng con sẽ hiểu lời ta,
và sẽ nuối tiếc những điều ta đã nói.
13 Ai nào thương kẻ dụ rắn mà bị rắn cắn,
ai nào xót mọi kẻ đến gần thú dữ đâu ?
14 Kẻ đồng hành với người tội lỗi,
và tham gia vào các tội của nó cũng vậy.
15 Nó ở với con một giờ,
nhưng khi con chao đảo, nó sẽ không nán lại với con.
16 Kẻ thù, ngoài miệng thì ngọt xớt,
nhưng trong lòng lại tính xô con xuống vực sâu.
Mắt kẻ thù cũng rưng rưng đẫm lệ,
nhưng nếu gặp cơ hội, nó không thôi khát máu.
17 Lúc lâm nạn, con sẽ thấy nó ở sẵn đó trước con rồi,
làm như giúp đỡ, nhưng kỳ thực lại hất cẳng con.
18 Nó sẽ lắc đầu vỗ tay,
nói về con đủ điều mà để lộ chân tướng nó.

Với đồng trang đồng lứa

13 1 Đụng vào nhựa thì sẽ dính,
chơi với người kiêu ngạo thì sẽ giống như y.
2 Gánh nặng quá sức con, con đừng mang lấy,
đừng đi lại với kẻ quyền thế và giàu có hơn con.
Lọ sành để chung với bình đồng sao được ?
Chạm nhau là lọ sành tan vỡ.
3 Người giàu vừa ăn cướp vừa la làng,
còn người nghèo bị thiệt thì lại phải năn nỉ.
4 Nếu con có ích cho nó, nó sẽ dùng con,*
nhưng sẽ bỏ rơi con, nếu con sa cơ thất thế.
5 Con có của, nó sẽ sống với con,
và bóc lột con không chút quản ngại.

6 Khi cần, nó sẽ dỗ ngọt con,
nó tươi cười với con để làm con hy vọng,
nó nói ngon nói ngọt và bảo : "Anh cần gì không ?"
7 Nó bày tiệc làm con xấu hổ để bóc lột con đến cùng kiệt,
rốt cuộc nó sẽ chế nhạo con ;
rồi sau đó, hễ thấy con là nó làm ngơ, và lắc đầu khinh dể.

8 Coi chừng chớ để người ta dụ dỗ con,
kẻo vì dại khờ mà con bị nhục.
9 Khi người quyền thế mời gọi con, con hãy lẩn đi,
như thế, người ta càng mời mọc con hơn nữa.
10 Đừng vồ vập, kẻo bị tống cổ ra,
cũng đừng đứng xa, kẻo bị quên mất.
11 Đừng hòng ăn nói với họ như kẻ ngang hàng,
cũng đừng tin những lời lẽ ba hoa của họ ;
vì họ nói nhiều là có ý thử con,
và giả bộ tươi cười với con là để dò xét.

12 Ai không giữ kín lời tâm sự của người khác, đó là kẻ tàn nhẫn,
có ai bị hành hạ hay xiềng xích, nó cũng chẳng quan tâm.
13 Hãy cẩn thận, hãy hết sức coi chừng,
vì con đang đồng hành với sự suy vong rồi đó.

15 Sinh vật nào cũng ưa thích đồng loại của mình,
và người nào cũng ưa thích người thân cận.
16 Xác thịt nào thì kết hợp theo giống đó,
và con người thì gắn bó với đồng loại của mình.
17 Sói sống chung với chiên sao được ?
Kẻ tội lỗi với người đạo hạnh cũng thế.
18 Hoà bình sao được giữa chó rừng và chó nhà ?
Và hoà bình sao được giữa kẻ giàu sang với người lam lũ ?
19 Lừa hoang trong sa mạc là mồi cho sư tử,
cũng vậy, kẻ nghèo túng là mồi cho bọn giàu sang.
20 Đối với kẻ kiêu ngạo thì thấp hèn là điều ghê tởm,
cũng vậy, đối với người giàu có thì kẻ nghèo là đồ gớm ghê.
21 Người giàu trượt chân thì được bạn bè nâng đỡ,
còn kẻ nghèo mà ngã thì bị bạn hữu bỏ rơi.
22 Người giàu mà có lỡ, thì nhiều người cứu gỡ cho,
có nói bậy, người ta cũng cho là phải.
Kẻ nghèo có lỡ, thì người ta chê trách,
có nói hay, thiên hạ cũng chẳng kể vào đâu.
23 Người giàu lên tiếng thì mọi người im lặng,
người ta đưa lời của nó lên tận chín tầng mây ;
khi kẻ nghèo lên tiếng thì họ bảo : "Ai vậy ?"
Nếu nó vấp, họ sẽ xô cho té nhào.

24 Giàu là tốt nếu không mắc tội,
nhưng theo lời kẻ vô đạo thì nghèo là xấu.

25 Lòng người làm thay đổi nét mặt,
để lộ ra cái tốt hay cái xấu.
26 Nét mặt vui tươi là dấu chỉ một tâm hồn hạnh phúc.
Phải lao tâm khổ tứ lắm mới làm được các dụ ngôn.

Hạnh phúc thật

14 1 Phúc thay kẻ không ăn nói lỡ lầm,
và không phải khổ vì hối hận.
2 Phúc thay ai không bị lương tâm cắn rứt,
và kẻ không rơi vào thất vọng.

Đố kỵ và hà tiện

3 Của cải không lợi gì cho kẻ tiểu nhân,
đối với con người đố kỵ, thì tài sản để làm gì ?
4 Tích luỹ mà vong thân là tích luỹ cho kẻ khác,
người khác sẽ hưởng dùng của cải nó thu gom.
5 Xấu với bản thân thì tốt với ai được ?
Ngay cả với tài sản của mình, nó cũng không được hưởng.
6 Không ai tệ hơn kẻ làm hại chính mình,
và đó là công trả cho sự gian ác của nó.
7 Nó có làm điều tốt, thì chẳng qua vì vô tình,
cuối cùng nó cũng để lộ ra sự gian ác của nó.
8 Ai nhìn với con mắt đố kỵ là người xấu,
nó ngoảnh mặt đi và khinh dể thiên hạ.

9 Kẻ có mắt tham lam thì không bằng lòng với phận mình,
và keo kiệt làm cho tâm hồn ra cằn cỗi.

10 Kẻ có mắt xấu xa thì keo kiệt về miếng ăn,
và trên bàn ăn, trông thật sơ sài.

11 Con ơi, nếu có của, hãy làm cho đời con được tốt đẹp,
và tiến dâng lễ vật lên Đức Chúa sao cho xứng.
12 Hãy nhớ rằng cái chết không trì hoãn đâu,
và ngày hẹn của âm phủ, con nào có biết !
13 Trước khi chết, hãy làm ơn cho thân hữu,
và rộng rãi với họ theo khả năng của con.
14 Đừng từ chối không hưởng một ngày vui,
hoài bão của con, đừng để cho phần nào trôi đi mất.
15 Nào con không để lại công khó của con cho người khác,
và mồ hôi nước mắt của con
cho người ta bắt thăm chia chác đó sao ?
16 Hãy cho và nhận, hãy làm cho tâm hồn mình khuây khoả,
vì trong âm phủ, còn tìm đâu ra khoái lạc !
17 Mọi xác phàm như chiếc áo, thảy đều mòn hao,
vì quy luật muôn đời là : chắc chắn con sẽ phải chết.
18 Như cành lá trên cây rậm rạp : lá rụng xuống, lá lại mọc ra,
thì các thế hệ người phàm cũng vậy :
lớp kết thúc, lớp lại sinh ra.
19 Mọi công trình phải hư nát đều tiêu tan hết thảy,
và tác giả của chúng cũng theo chúng ra đi.

Hạnh phúc của người khôn ngoan

20 Phúc thay kẻ nghiền ngẫm khôn ngoan,
và biết dùng trí khôn mà suy luận.
21 Phúc thay kẻ để tâm suy nghĩ về đường lối của khôn ngoan,
và hiểu được các bí nhiệm của đức ấy.
22 Như một thợ săn, người ấy theo vết của khôn ngoan,
và trên đường của khôn ngoan, nó rình chờ.
23 Nó nhìn vào cửa sổ của khôn ngoan,
và lắng nghe bên cửa ra vào.
24 Nó ở sát nhà của khôn ngoan,
và đóng đinh vào tường.
25 Nó dựng lều dưới cánh tay của khôn ngoan,
và sẽ được ở nơi hạnh phúc.
26 Nó sẽ đặt con cái dưới sự che chở của khôn ngoan,
và dưới tán lá của khôn ngoan, nó sẽ trú ẩn.
27 Dưới bóng của khôn ngoan, nó không bị nóng bức,
và trong vinh quang của khôn ngoan, nó sẽ cư ngụ.

15 [1] Điều đó, kẻ kính sợ Đức Chúa sẽ thi hành,
và người tuân giữ Lề Luật sẽ đạt được khôn ngoan.
[2] Như mẹ hiền, khôn ngoan sẽ ra gặp người ấy,
và như tân nương trinh khiết, khôn ngoan sẽ đón chào,
[3] sẽ lấy hiểu biết làm bánh cho người ấy ăn,
lấy khôn ngoan làm nước cho người ấy uống.
[4] Người ấy sẽ dựa vào khôn ngoan và không chao đảo,
sẽ gắn bó với khôn ngoan và không thẹn thùng.
[5] Khôn ngoan sẽ làm cho người ấy
trỗi vượt trên các đồng liêu,
và ở nơi đại hội, sẽ giúp người ấy lên tiếng.
[6] Người ấy sẽ được sung sướng,
được vui mừng như đội triều thiên,
và thừa hưởng danh thơm đến muôn đời.
[7] Những kẻ ngu đốt sẽ không chiếm được khôn ngoan,
và những người tội lỗi sẽ chẳng được thấy bao giờ.
[8] Khôn ngoan xa cách kiêu ngạo,
và vắng bóng trong tâm tưởng những người gian dối.
[9] Lời ca tụng trên môi miệng tội lỗi là vô nghĩa,
vì không phải từ Đức Chúa mà đến.
[10] Vì lời ca tụng phải được nói ra trong khôn ngoan,
và phải được Đức Chúa hướng dẫn.

Tự do của con người

[11] Con đừng nói : "Tại Đức Chúa mà tôi phạm tội",
vì điều Người gớm ghét, thì Người không làm.
[12] Đừng nói : "Chính Người làm tôi lầm đường lạc lối",
vì Người không cần kẻ tội lỗi.
[13] Mọi điều kinh tởm, Đức Chúa đều gớm ghê,
và những kẻ kính sợ Người cũng không ưa chuộng.
[14] Từ nguyên thuỷ, chính Chúa đã làm nên con người,
và để nó tự quyết định lấy.*
[15] Nếu con muốn thì hãy giữ các điều răn
mà trung tín làm điều đẹp ý Người.
[16] Trước mặt con, Người đã đặt lửa và nước,
con muốn gì, hãy đưa tay ra mà lấy.
[17] Trước mặt con người là cửa sinh cửa tử,
ai thích gì, sẽ được cái đó.
[18] Vì trí khôn ngoan của Đức Chúa thật lớn lao,
Người mạnh mẽ uy quyền và trông thấy tất cả.
[19] Người để mắt nhìn xem những ai kính sợ Người,
và biết rõ tất cả những gì người ta thực hiện.
[20] Người không truyền cho ai ăn ở thất đức,
cũng không cho phép ai phạm tội.

Kẻ gian ác bị nguyền rủa

16 [1] Con đàn cháu đống mà vô dụng, con đừng ham,
cũng đừng vui vì lũ con bất nhân bất nghĩa.
[2] Chúng có đông đảo mấy, con cũng đừng vui,
nếu chúng không có lòng kính sợ Đức Chúa.
[3] Chúng có làm nên sự nghiệp ở đời, con đừng tin tưởng,
có đông con nhiều cháu, con cũng chớ trông nhờ ;
vì cả ngàn cũng không bằng một
và chết mà không con còn hơn có những người con bất nghĩa.
[4] Nhờ một người thông minh sáng suốt
mà một thành đông đúc dân cư,
còn giống nòi chẳng kể chi luân thường đạo lý sẽ bị tuyệt diệt.

5 Mắt tôi đã thấy nhiều điều như thế,
và tai tôi còn nghe những điều dữ dội hơn.
6 Lửa bừng cháy thiêu đốt đám hội quân tội lỗi,
cơn Thịnh Nộ bốc lên trừng phạt nòi bất tuân ;
7 vì Người đã không tha cho bọn khổng lồ thuở trước,
những kẻ cậy sức mình mà phản loạn.
8 Người đã chẳng buông tha những kẻ cho ông Lót ở nhờ,
những kẻ Người gớm ghét vì chúng kiêu ngạo.
9 Người không xót thương giống nòi mang án diệt vong,*
những kẻ bị loại trừ vì tội lỗi của chúng,
10 cũng như sáu trăm ngàn bộ binh,
những kẻ cứng lòng cùng nhau cấu kết.*
11 Dầu chỉ có một người cứng cổ không bị phạt,
thì đó cũng là điều lạ lùng ;
vì Người thương xót, Người cũng nổi cơn thịnh nộ,
rộng lòng tha thứ, nhưng cũng trút cơn lôi đình.
12 Người thương xót bao nhiêu, thì cũng hạch tội bấy nhiêu :
Người xét xử ai nấy tuỳ theo việc họ làm.
13 Kẻ tội lỗi không thoát nổi với của gian đã cướp,
và người đạo hạnh kiên nhẫn đợi chờ sẽ chẳng luống công.
14 Việc bố thí nào cũng được Chúa ân thưởng,
và mỗi người cứ theo việc mình làm mà lãnh nhận.

Chắc chắn có thưởng phạt

17 Đừng nói : "Tôi sẽ núp ẩn không cho Đức Chúa thấy !
Từ chốn cao xanh, ai nào nhớ đến tôi ?
Giữa đám đông dân chúng, chẳng ai nhận ra tôi,
vì tôi là gì giữa cõi tạo thành bao la bát ngát ?"
18 Kìa, trời cao thẳm trùng trùng điệp điệp,
vực sâu và trái đất rung chuyển khi Người đến viếng thăm ;
19 đồng thời khi Người nhìn núi non và nền trái đất,
chúng đều run rẩy kinh hoàng.
20 Vậy mà người ta chẳng để tâm nghĩ tới những điều ấy,
ai nào suy tưởng về đường lối của Người ?
21 Bão táp, con người không nhìn thấy,
đa số các việc Người làm đều bí ẩn.
22 "Việc xét xử công minh, có ai công bố đâu ?
Ai chờ đợi việc ấy ? Vì còn lâu mới đến ngày hẹn."
23 Người thiếu hiểu biết thì nghĩ những điều như thế,
kẻ điên dại và lầm lạc nghĩ toàn chuyện ngu si.

Con người trong công trình tạo dựng*

24 Con ơi, hãy nghe ta, hãy học cho biết,
và để tâm suy nghĩ lời ta.
25 Ta sẽ tuần tự trình bày kiến thức,
và công bố sự hiểu biết một cách tinh tường.
26 Theo quyết định của Đức Chúa,
các công trình của Người đã có từ nguyên thuỷ,
và khi làm ra chúng, Người phân thành từng loại.
27 Những công trình ấy, Người xếp đặt theo trật tự muôn đời,
từ thuở ban đầu cho đến các thế hệ về sau.
Chúng không phải đói cũng không biết mệt,
và chẳng bao giờ bỏ lơ công việc chúng phải làm.
28 Vật này không đụng vào vật khác,
và cho đến vạn đại, chúng không cưỡng lời Người.
29 Sau đó, Đức Chúa nhìn xem trái đất,
và ban cho nó đầy dẫy mọi ơn lành.

30 Người làm cho sinh vật lan tràn mặt đất,
và chúng sẽ phải trở về đất.

17 1 Đức Chúa lấy đất mà tạo ra con người,
rồi lại đưa con người trở về đất.
2 Người đã ban cho nó một số ngày và một khoảng thời gian,
cho nó quyền thống trị vạn vật trên mặt đất.
3 Người mặc cho nó sức mạnh tương xứng với mình,
và theo hình ảnh mình mà làm ra nó.
4 Người phú bẩm cho mọi xác phàm lòng kính sợ Người,
để chúng thống trị muông chim cầm thú.
6 Người ban cho chúng trí khôn, lưỡi, mắt, tai,
và trái tim để chúng suy nghĩ.
7 Người làm cho chúng được đầy kiến thức thông minh,
tỏ cho chúng biết điều tốt điều xấu.
8 Người đặt con mắt mình vào tâm hồn chúng,
để chúng nhận ra các công trình vĩ đại của Người.
10 Danh thánh Người, chúng sẽ ca ngợi,
những công trình vĩ đại của Người, chúng sẽ kể ra.
11 Người còn ban kiến thức cho chúng,
và cho thừa hưởng luật đem lại sự sống.
12 Người đã lập với chúng một giao ước muôn đời,
và tỏ cho thấy những điều Người phán quyết.*
13 Mắt chúng đã nhìn thấy vinh quang rực rỡ của Người,
tai chúng đã nghe tiếng uy hùng Người phán.
14 Người phán bảo : "Các ngươi hãy tránh xa mọi điều bất chính."
Bổn phận đối với tha nhân,
Người truyền cho ai nấy phải thi hành.

Thiên Chúa là thẩm phán

15 Đường lối của chúng luôn luôn ở trước mặt Người,
và không bao giờ giấu mắt Người được.
17 Người đặt cho mỗi dân một thủ lãnh,
còn phần riêng của Đức Chúa là Ít-ra-en.
19 Trước mặt Người, mọi công việc của chúng đều rõ như ban ngày,
và mọi nẻo đường của chúng,
mắt Người chăm chú dõi theo.
20 Những điều bất chính chúng làm không giấu Người được,
mọi tội lỗi chúng phạm đều lộ ra trước mặt Đức Chúa.
22 Việc từ thiện ai làm thì tựa như dấu ấn đối với Người,
ân đức của người ta, Người giữ mãi như con ngươi trong mắt.
23 Cuối cùng, Người sẽ đứng lên và ban thưởng,
và phần thưởng ấy, Người sẽ đặt trên đầu chúng.
24 Có điều là ai sám hối thì Người ban cho ơn trở về,
và những kẻ sờn lòng nản chí, Người cũng sẽ ủi an.

Kêu gọi sám hối

25 Hãy trở về với Đức Chúa và từ bỏ tội lỗi,
hãy cầu khẩn trước nhan Người và giảm bớt dịp tội.
26 Hãy đoạn tuyệt với gian ác, trở về cùng Đấng Tối Cao,
và cực lực gớm ghét mọi điều ghê tởm.
27 Trong âm phủ, ai nào ca ngợi Đấng Tối Cao,
nếu những kẻ đang sống không dâng lời cảm tạ ?
28 Người đã chết thì hết xưng tụng, vì nó không còn nữa ;
chỉ người đang sống và khoẻ mạnh mới ca ngợi Đức Chúa.
29 Lòng lân tuất của Đức Chúa cao cả dường bao,
ơn tha thứ dành cho kẻ trở lại với Người lớn lao biết mấy !

30 Vì người ta không nắm được tất cả mọi sự,
và con người đâu phải là bất tử !
31 Có chi chói lọi hơn mặt trời ? Thế mà nó cũng phải lặn đi.
Huống chi nòi huyết nhục chỉ nghĩ những điều xấu.
32 Chính Người mới giám sát sức mạnh trời cao thẳm,
còn nhân loại hết thảy chỉ là đất là tro.

Thiên Chúa cao cả

18 1 Đấng hằng hữu muôn đời đã tạo thành vạn vật hết thảy.
2 Chỉ mình Đức Chúa được tuyên xưng là công chính.
4 Không ai được quyền loan báo các công trình của Người.
Ai sẽ khám phá những việc lớn lao Người thực hiện ?
5 Ai đo lường được Người mạnh mẽ quyền năng đến đâu ?
Ai dám kể ra lòng thương xót của Người ?
6 Chẳng thêm chẳng bớt, cũng không khám phá nổi
những sự lạ lùng của Đức Chúa.
7 Làm xong mới chỉ là bắt đầu,
ngưng lại mà vẫn còn bỡ ngỡ.*

Con người chẳng là gì

8 Con người là chi ? Nó có ích lợi gì ?
Đâu là cái hay cái dở của nó ?
9 Số ngày đời của con người nhiều lắm là một trăm năm.
10 Một giọt nước biển, một hạt cát :
đó là số năm ngắn ngủi của nó sánh với cái đời đời.
11 Bởi thế Đức Chúa kiên nhẫn với chúng,
và đổ tràn xuống trên chúng lòng thương xót của Người.
12 Người nhìn thấy và biết rằng
vận cùng của chúng thật là khốn khổ,
bởi thế Người gia tăng ơn tha thứ của Người.
13 Con người thì thương xót cận thân,
còn Đức Chúa xót thương mọi xác phàm.
Người trách cứ, sửa sai, dạy dỗ,
và dẫn đưa, như mục tử dẫn đàn chiên.*
14 Người xót thương những ai đón nhận lời giáo huấn
và ân cần tìm phán quyết của Người.

Cách thức trao tặng

15 Con ơi, khi làm ơn, còn đừng trách móc ;
khi tặng quà, chớ kèm theo những lời rầu rĩ.
16 Hạt sương lại không giảm bớt cái nóng sao ?
Cũng vậy, lời nói còn quý hơn quà tặng.
17 Này, lời nói lại không hơn món quà quý sao ?
Người giàu ân đức thì tặng cả hai.
18 Kẻ ngu dần chửi thẳng vào mặt ;
quà tặng của con người tham lam làm rơi nước mắt.

Suy nghĩ và tiên liệu

19 Học trước đã rồi hãy nói sau ;
để ngừa bệnh, con hãy uống thuốc.
20 Trước khi xét đoán, hãy tự kiểm điểm,
thì trong giờ Chúa đến viếng thăm, con sẽ được khoan hồng.
21 Để khỏi mang bệnh, con hãy hạ mình xuống,
trong lúc ốm đau vì tội lỗi, con hãy tỏ lòng ăn năn.
22 Hãy giữ lời khấn hứa đúng thời, đừng chậm trễ,
chớ đợi đến giờ lâm chung mới ăn ở liêm chính.

23 Trước khi khấn hứa, con hãy lo dọn mình ;
đừng làm như người thử thách Đức Chúa.
24 Hãy nhớ đến cơn thịnh nộ trong những ngày cuối cùng,
đến giờ báo oán, khi Người ngoảnh mặt đi.
25 Hãy nhớ đến thời đói kém, khi con dư dật ;
khi giàu có, hãy nhớ đến cơn nghèo khổ và nỗi khốn cùng.
26 Từ sáng sớm tới chiều tà, thời gian thay đổi ;
trước mặt Đức Chúa, tất cả đều mau qua.
27 Người khôn ngoan thì thận trọng trong mọi sự,
và giữ mình khỏi lầm lỡ trong ngày tội lỗi hoành hành.
28 Ai thông minh thì biết khôn ngoan,
và ca tụng kẻ tìm được khôn ngoan.
29 Những người thạo ăn nói, chính họ cũng trau dồi khôn ngoan,
và nhả ngọc phun châu thành những câu ngạn ngữ tuyệt vời.

Tự chủ

30 Con đừng buông theo các tham vọng của con,
nhưng hãy kiềm chế các dục vọng.
31 Nếu con thoả mãn các tham vọng của mình,
thì con làm cho kẻ thù con thích thú.
32 Đừng tìm vui trong khoái lạc xa hoa,
đừng cấu kết với bọn nào như thế.
33 Đừng vay mượn để tiệc tùng mà hoá ra nghèo,
và không còn đồng xu dính túi.

19 1 Một người thợ say sưa sẽ không giàu có được,
kẻ coi thường lợi nhỏ sẽ rơi vào nghèo túng.
2 Rượu và đàn bà làm hư hỏng những kẻ thông minh ;
ai mê gái điếm sẽ thành vô liêm sỉ,
3 Con người ấy sẽ thành cơ nghiệp cho giòi bọ,
và cuối cùng, con người vô liêm sỉ sẽ bị diệt vong.

Chống thói ba hoa

4 Kẻ dễ tin là người nhẹ dạ.
Ai phạm tội thì gây hại cho chính mình.
5 Kẻ lấy sự dữ làm vui sẽ bị lên án.
6 Người ghét thói ba hoa sẽ tránh được sự dữ.
7 Quân tử thì phải nhất ngôn,
như thế, con sẽ không bị hại.
8 Đừng nói về bạn cũng như về thù,
đừng tiết lộ gì cả, trừ phi không nói là con có lỗi ;
9 vì người nghe con nói sẽ dè chừng,
và tới lúc nào đó, sẽ ghét con.
10 Con nghe được chuyện gì ư ? Hãy chôn nó trong lòng.
Can đảm lên ! Điều đó sẽ không làm con nổ tung đâu.
11 Vừa nghe một lời là kẻ ngu dần quằn quại,
như người phụ nữ lúc lâm bồn.
12 Như mũi tên cắm vào đùi người ta thế nào,
thì trong bụng kẻ ngu dần, chuyện đã nghe cũng thế.

Kiểm chứng điều nghe nói

13 Hãy điều tra người bạn, có khi nó đã chẳng làm gì ;
mà nếu có làm, thì nó sẽ không làm lại nữa.
14 Hãy điều tra người bên cạnh, có khi nó đã không nói gì,
mà nếu có nói, thì nó sẽ không nói lại nữa.
15 Hãy điều tra người bạn, vì thường hay có chuyện vu khống ;
nhưng đừng tin mọi lời của người ta.

16 Có kẻ ngã mà đâu cố ý,
và ai lại không lầm lỗi trong lời nói của mình ?
17 Hãy điều tra người bên cạnh con trước khi hăm doạ nó,
và dành chỗ cho Luật của Đấng Tối Cao.

Khôn ngoan thật, khôn ngoan giả

20 Khôn ngoan nào cũng là kính sợ Đức Chúa,
trong mọi khôn ngoan đều có việc thi hành Lề Luật.
22 Nhưng biết điều dữ đâu phải khôn ngoan,
và mưu toan của quân tội lỗi đâu phải là lanh trí.
23 Có cái khôn khéo đáng ghê tởm,
người thiếu khôn ngoan là kẻ ngu đần.
24 Thà trí hiểu kém mà biết kính sợ,
còn hơn khôn khéo mà vi phạm Lề Luật.
25 Có cái khôn khéo tinh vi mà lại bất công,
có kẻ tráo trở nhân nghĩa để đem lẽ phải về mình.
26 Có kẻ xấu, (bên ngoài) thì lom khom, rầu rĩ,
mà (trong) lòng lại đầy xảo trá mưu mô.
27 Nó giấu mặt và giả điếc,
khi không bị nhận diện thì nó lấn át con.
28 Nếu vì yếu sức mà không phạm tội được,
thì khi gặp dịp, nó sẽ làm điều xấu.
29 Xem mặt, bắt hình dong,
giáp mặt, mới nhận ra ai là người có suy nghĩ.
30 Áo của một người, nụ cười nhe răng,
và dáng đi bộc lộ con người ấy.

Nên nói hay làm thinh

20 1 Có lời trách mắng không đúng lúc,
có kẻ thinh lặng mà lại biết điều.
2 Thà trách mắng còn hơn giận dữ.
3 Người thú tội thì tránh được bao hệ luỵ.
4 Kẻ dùng bạo lực mà thi hành lẽ phải,
chẳng khác nào hoạn quan muốn hại đời con gái.
5 Có kẻ thinh lặng mà được kể là khôn ngoan,
còn kẻ ba hoa thì đáng ghét.
6 Có kẻ thinh lặng vì chẳng biết nói chi,
có kẻ thinh lặng để chờ thời.
7 Người khôn ngoan biết thinh lặng chờ dịp tốt,
còn kẻ bép xép, dại khờ lại bỏ lỡ cơ may.
8 Kẻ nhiều lời sẽ bị chán ghét,
người hiếu thắng thì bị khinh chê.

Những điều nghịch lý

9 Có khi lâm nạn lại thành công,
gặp may mà hoá thiệt thòi.
10 Có lúc cho đi mà con không được lợi,
có lúc cho đi lại được trả gấp đôi.
11 Đôi khi vinh quang đem lại nhục nhã,
kẻ thấp hèn lại được ngẩng đầu hiên ngang.
12 Có kẻ sắm nhiều mà tốn ít,
nhưng thực ra phải trả gấp bảy lần.
13 Người khôn ngoan nói ít cũng gây được thiện cảm,
lời hoa mỹ của kẻ ngu đần chỉ là thứ đổ đi.

14 Ích gì cho con quà biếu của đứa khờ dại :
nó biếu một mà trông được mười.
15 Nó cho thì ít, trách mắng thì nhiều,
miệng oang oang như thằng mõ,
hôm nay cho mượn, ngày mai đã đòi.
Người như vậy thật đáng ghét.
16 Kẻ ngu dần nói : "Chẳng có ai thân thiết với tôi,
việc nghĩa tôi làm, chẳng ai biết đến !"
17 Chịu ơn nó toàn những quân mạt hạng,
biết bao lần chúng cười nhạo nó !

Tránh ăn nói vụng về

18 Sẩy chân còn hơn lỡ miệng,
những kẻ gian ác cũng sụp đổ nhanh như thế.

19 Người thô lỗ thì giống như câu chuyện không hợp thời,
kẻ dốt nát cứ kể đi kể lại.

20 Kẻ ngu dần không nói được dụ ngôn,
vì lúc phải nói, nó lại chẳng nói.

21 Do túng thiếu, có kẻ tránh được tội,
và không bị ray rứt lúc nghỉ ngơi.

22 Có người tiêu vong vì xấu hổ,
nó tiêu vong vì nể mặt đứa khờ.

23 Có kẻ vì xấu hổ mà hứa hẹn với bạn hữu,
bỗng dưng biến người ấy thành kẻ thù.

Gian dối

24 Nơi con người, nói dối là điều đê tiện xấu xa,
kẻ dốt nát cứ luôn mồm nói dối.

25 Trộm cắp còn đỡ hơn nói dối,
nhưng cả hai đều chuốc lấy hư vong.

26 Kẻ quen nói dối là kẻ vô liêm sỉ,
nỗi nhục không bao giờ rời xa nó.

Về sự khôn ngoan

27 Kẻ ăn nói khôn ngoan được người khác kính nể,
người cư xử chín chắn được bậc quyền cao trọng dụng.
28 Người làm ruộng thu lúa đầy bồ,
kẻ đẹp lòng các bậc quyền cao, dù có lỗi lầm, cũng được tha thứ.

29 Bổng lộc và quà cáp làm mờ mắt bậc khôn ngoan,
khiến miệng họ mắc quai, không còn dám khiển trách.

30 Khôn ngoan bị che giấu, kho tàng bị chôn vùi :
cả hai nào có ích chi ?
31 Người che giấu sự dần độn
vẫn hơn kẻ che giấu sự khôn ngoan.*

Các thứ tội

21 1 Con ơi, đã trót phạm tội thì đừng phạm nữa !
Hãy xin ơn tha thứ những tội con đã phạm.
2 Con hãy tránh tội như tránh rắn,
vì nếu con tới gần, nó sẽ cắn con.
Răng nó khác nào răng sư tử
cướp mạng sống con người.
3 Vi phạm Lề Luật bao giờ cũng là gươm hai lưỡi,
gây ra vết thương không tài nào chữa trị.

4 Kinh hoàng và bạo lực làm tài sản tiêu tan,
nhà cửa đứa kiêu căng cũng bị tiêu tan như thế.
5 Kẻ nghèo vừa mở miệng cầu khẩn là Chúa lắng tai nghe :
Người xét xử ngay, không trì hoãn.

6 Ai ghét bỏ lời khiển trách là bước theo đường quân tội lỗi,
ai kính sợ Đức Chúa thì thật lòng trở lại.

7 Người khéo ăn khéo nói thì nổi tiếng khắp nơi,
nhưng ai tinh ý sẽ biết ngay hắn sơ hở chỗ nào.

8 Kẻ lấy tiền người khác xây nhà mình ở,
cũng giống như người chất đá làm mộ chôn mình.

9 Đám hội lũ phi pháp tựa như đống sợi vụn,
rốt cuộc chỉ làm mồi cho lửa mà thôi.

10 Đường nẻo quân tội lỗi thì phẳng phiu, không sỏi đá,
nhưng cuối đường là hố sâu âm phủ.*

Người khôn kẻ dại

11 Ai tuân giữ Lề Luật sẽ điều khiển được tâm tư,
khôn ngoan là hết lòng kính sợ Đức Chúa.

12 Người không lanh lợi chẳng học hành gì được,
nhưng có thứ lanh lợi gây nhiều đắng cay.

13 Kiến thức của bậc khôn ngoan tràn trề như nước lũ
và lời khuyên của họ như nguồn suối tuôn trào.

14 Lòng dạ kẻ ngu dần như chiếc bình rạn nứt
chẳng giữ được một kiến thức nào.
15 Nghe một lời lẽ khôn ngoan,
người am hiểu tán thưởng và góp thêm ý kiến,
còn kẻ sa đoạ thì bực mình và bỏ lại sau lưng.

16 Lời lẽ kẻ ngu tựa hành lý nặng nề,
còn miệng người thông minh nói ra lời duyên dáng.
17 Trong đại hội, người sáng suốt được yêu cầu phát biểu,
lời họ nói được người ta để tâm suy nghĩ.

18 Khôn ngoan đối với đứa ngu tựa ngôi nhà đổ nát,
kiến thức của kẻ dốt là một mớ ý tưởng lộn xộn.

19 Với người ngốc, giáo dục ví như xiềng cùm chân,
như còng khoá tay phải.

20 Người ngu cười hô hố,
còn người sáng trí hoạ mới mỉm cười.

21 Với người khôn, giáo dục ví như vàng trang sức,
như xuyến trên tay phải.

22 Tới nhà ai, kẻ ngu xồng xộc bước vào,
còn người từng trải thì ngập ngừng e ngại.
23 Kẻ khờ đứng nhìn qua cửa,
còn người có giáo dục đứng lại bên ngoài.
24 Đứng nghe ngoài cửa là kẻ thiếu giáo dục,
còn người khôn coi đó là điều nhục nhã ê chề.

25 Đứa bẻm mép nói năng bừa bãi,
còn người khôn ăn nói chừng mực.

26 Kẻ ngu dần nói trước nghĩ sau,
người khôn ngoan nghĩ rồi mới nói.

27 Kẻ vô đạo nguyền rủa Xa-tan,
thực ra là nguyền rủa chính mình.

28 Đứa hay mách lẻo bôi nhọ chính bản thân,
và bị hàng xóm láng giềng ghét bỏ.

Kẻ lười biếng

22 1 Kẻ lười biếng giống như hòn đá dính phân,
ai ai cũng chê cười khinh bỉ.
2 Kẻ lười biếng ví tựa đống phân,
ai đụng vào là phủi tay lập tức.

Những đứa con hư

3 Nhục nhã thay người cha sinh phải đứa con trai mất dạy,
nhưng quả là thiệt thòi nếu sinh ra con gái.
4 Gái khôn sẽ được chồng làm gia nghiệp,
gái trơ trẽn là nỗi buồn cho người sinh ra nó.
5 Gái táo tợn làm xấu hổ cả cha lẫn chồng,
nó sẽ bị cả hai khinh miệt.

6 Bảo ban không đúng lúc tựa như hoà nhạc giữa đám tang,
nhưng roi vọt và lời răn đe là khôn ngoan mọi lúc.*

Khôn ngoan và ngu dại

9 Dạy đứa ngu ví như gắn lại những mảnh sành,
như đánh thức kẻ đang ngủ mê mệt.
10 Nói chuyện với đứa ngu ví như nói chuyện với đứa đang ngủ gật,
mình vừa nói xong, nó đã hỏi : "Cái gì thế ?"

11 Hãy khóc thương kẻ ly trần, vì nó đã mất ánh sáng ;
hãy khóc thương đứa ngu dần, vì nó đã mất trí khôn.
Khóc người chết thì khóc ít thôi, vì nó đã được yên nghỉ ;
còn đứa ngu dần, tuy sống mà tệ hơn là chết.
12 Khóc than người chết chỉ có bảy ngày,
còn đứa ngu dần và đứa vô đạo,
thì phải khóc than chúng bao lâu chúng còn sống.

13 Đừng nói nhiều với người khờ dại,
chớ đồng hành với đứa ngu si.
Hãy đề phòng nó để con khỏi buồn phiền,
và khỏi ra ô uế vì đụng chạm đến nó.
Hãy tránh xa nó, con sẽ được yên ổn,
và khỏi chán nản vì sự ngu dần của nó.

14 Có chi mà nặng hơn chì, tên nó là gì nếu chẳng là "ngu" ?
15 Vác cát, muối hay khối sắt, còn dễ hơn chịu đựng một đứa ngu.

16 Như cột kèo chắc chắn trong toà nhà,
dù động đất cũng chẳng lung lay ;
một tâm hồn cương quyết theo kế hoạch đã định,
gặp thời vận hạn cũng không nao núng.
17 Một tâm hồn xác tín vào những suy nghĩ khôn ngoan
khác nào bức tranh khảm trên tường bóng.

18 Như những viên đá nhỏ trên bờ tường,
khi gió thổi đến, không thể nằm yên,
một tâm hồn hèn nhát chiều theo những suy nghĩ dại dột,
gặp nỗi lo sợ nào cũng không đứng vững.

Tình bạn

19 Chạm vào mắt làm tuôn rơi nước mắt,
chạm vào lòng khiến lộ ra nỗi lòng.

20 Liệng đá vào bầy chim làm chim bay tán loạn,
mắng nhiếc bạn bè khiến tình bạn tiêu tan.

21 Nếu con lỡ rút gươm đe bạn,
đừng thất vọng : vẫn có thể hàn gắn.
22 Nếu con lỡ nặng lời với bạn, đừng lo sợ : con có thể giải hoà.
Nhưng lăng nhục, kiêu căng, tiết lộ bí mật và trò bội phản
làm bạn hữu nào cũng phải trốn xa.

23 Hãy giữ chữ tín với người bạn lâm cảnh cơ hàn,
để khi nó thịnh vượng, con cũng được no thoả.
Hãy ở lại với nó trong cơn quẫn bách,
để khi nó hưởng gia tài, con cũng được hưởng chung.
24 Khói và hơi nóng cho biết có lửa trong lò,
lời lăng nhục mở đường cho máu đổ.

25 Che chở một người bạn, tôi không chút hổ ngươi,
chẳng việc gì mà phải lánh mặt.
26 Và nếu hắn có gây hoạ cho tôi,
thì ai biết chuyện cũng đều coi chừng hắn.

Cảnh giác

27 Miệng tôi, ai sẽ đặt người canh giữ,
và môi tôi, ai sẽ lấy thận trọng mà niêm phong,
để nhờ đó tôi không vấp ngã
và lưỡi tôi không làm tôi vong mạng ?

23 1 Lạy Đức Chúa là Cha và là Chúa Tể đời con,
xin đừng để mặc con chiều theo sở thích của môi miệng,
đừng để nó làm con vấp ngã.
2 Tư tưởng con, ai sẽ lấy roi sửa trị,
tâm can con, ai sẽ dùng khôn ngoan dạy dỗ,
để đừng dung thứ những lầm lỗi của con,
cũng đừng làm ngơ trước tội con đã phạm ?
3 Bằng không, lỗi lầm của con cứ gia tăng mãi,
tội lỗi của con chồng chất thêm nhiều,
con sẽ quỵ ngã trước mặt đối phương
và kẻ thù con đắc chí nhạo cười.
4 Lạy Đức Chúa là Cha và là Thiên Chúa của đời con,
xin đừng để mất con trâng tráo,
5 xin đẩy dục vọng xa khỏi con,
6 xin chớ để thói ăn chơi truỵ lạc thống trị con,
đừng để con đắm chìm trong những dục vọng trơ trên.

Thề thốt

7 Hỡi các con, hãy nghe dạy bảo về lời ăn tiếng nói,
vì ai tuân giữ, không bị bắt lỗi bao giờ.
8 Chính do môi miệng mà tội nhân bị bắt bẻ,
cũng do đó, đứa lăng mạ và kẻ tự cao phải vấp phạm.
9 Đừng để mình quen miệng thề bồi,
cũng đừng quen thói kêu tên Đấng Thánh.
10 Như một gia nhân luôn bị theo dõi,
hắn trên mình luôn có vết đòn,
người quen thề bồi và lúc nào cũng kêu Danh Thánh,
hắn sẽ không tránh được tội đâu !
11 Ai thề thốt lắm thì gian ác nhiều
và tai ương sẽ không xa nhà nó ở.
Nếu nó phạm vì sơ suất, nó vẫn mắc tội,
nếu vì khinh thường, nó mắc tội gấp đôi,
nếu thề vô cớ, nó hết đường chạy tội,
nhà nó ở sẽ đầy tai ương.

Những lời nói khiếm nhã

12 Có một kiểu nói ví được như tử thần,
chớ gì không ai nghe thấy trong sản nghiệp Gia-cóp !
Kiểu ăn nói đó, người đạo đức phải tránh cho xa
để khỏi ngụp lặn trong tội lỗi.
13 Con chớ quen miệng nói những lời thô lỗ tục tằn,
vì như thế là có tội.
14 Hãy nhớ đến cha mẹ con
khi con ngồi giữa bậc quyền cao chức trọng,
kẻo con quên mình đang ở trước mặt các vị ấy
mà cư xử như một kẻ ngu đần ;
rồi con lại mơ ước phải chi mình đừng sinh ra
và nguyền rủa ngày con chào đời.
15 Người đã quen nói những lời nhục mạ
thì suốt đời không ai sửa dạy nổi.
16 Có hai loại người làm gia tăng tội lỗi
và loại thứ ba kéo xuống cơn thịnh nộ.*
17 Đam mê bốc cháy tựa như lửa bừng bừng,
sẽ chẳng tắt cho đến khi được thoả mãn.
Người mê đắm xác thịt
sẽ chẳng ngưng cho đến khi bị lửa thiêu huỷ.
Đối với kẻ mê đắm, bánh nào cũng ngon,
nó sẽ chẳng yên cho đến khi lìa đời.
18 Người không chung thuỷ với vợ tự nhủ rằng : "Nào ai thấy nổi ?
Bóng tối bao quanh ta, tường nhà che khuất ta !
Chẳng ai nhìn thấy, việc gì ta phải sợ ?
Đấng Tối Cao chẳng chấp tội ta đâu !"
19 Ấy mắt người đời thì nó sợ,
mà nào biết rằng mắt của Đức Chúa
sáng hơn mặt trời gấp vạn lần.
Người thấy rõ mọi đường nẻo phàm nhân
và thấu suốt cả những nơi kín ẩn.
20 Trước khi vạn vật được tạo thành, Người đã biết tất cả.
Sau khi chúng được hoàn thành, Người cũng biết.
21 Con người như thế sẽ bị trừng phạt giữa phố phường,
vào chính lúc không ngờ, nó bị bắt.

Người đàn bà ngoại tình

22 Người đàn bà bỏ chồng cũng thế :
thị sinh ra đứa con thừa tự bởi người khác.
23 Trước hết, thị không tuân giữ luật của Đấng Tối Cao,
tiếp đến, thị mắc lỗi với chồng ;
sau nữa, thị ngoại tình vì thói dâm đãng
và sinh ra những đứa con bởi người đàn ông khác.
24 Thị sẽ bị đưa ra trước cộng đoàn,
con cái thị cũng bị trừng phạt.
25 Chúng sẽ như cây không đâm rễ,
như cành không sinh hoa kết trái,
26 nhớ đến thị là người ta nguyền rủa,
nỗi nhục của thị không thể xoá nhoà.
27 Người đời sau sẽ biết rằng :
Không gì cao quý bằng kính sợ Đức Chúa
và chẳng có chi ngọt ngào bằng
tuân giữ những lệnh Đức Chúa truyền.

Diễn từ của Đức Khôn Ngoan*

24 [1] Đức Khôn Ngoan tự biểu dương
và hãnh diện ở giữa dân mình.
[2] Khôn ngoan lên tiếng trong đại hội của Đấng Tối Cao
và hãnh diện trước quyền uy của Người.
[3] "Ta phát xuất từ miệng Đấng Tối Cao
và như mây mù, Ta bao phủ cõi đất.
[4] Ta cắm lều trên nơi cao thẳm
và đặt ngai Ta trên cột mây.
[5] Duy có mình Ta đi vòng cả bầu trời
và rảo bước khắp vực sâu thăm thẳm.
[6] Trên sóng biển, trên toàn cõi đất,
trên mọi nước mọi dân, Ta nắm trọn chủ quyền.
[7] Giữa chúng hết thảy, Ta tìm chốn nghỉ ngơi,
xem có gia nghiệp của ai để Ta cư ngụ.
[8] Bấy giờ, Đấng tác thành vạn vật truyền lệnh cho Ta,
Đấng tạo thành Ta dựng lều cho Ta ở.
Người phán : "Hãy cắm lều ở Gia-cóp,
hãy hưởng phần sản nghiệp ở Ít-ra-en."
[9] Người đã dựng nên Ta trước muôn đời, từ khởi thuỷ,
và Ta sẽ tồn tại mãi đến muôn đời.
[10] Trong lều thánh, trước nhan Người, Ta thi hành thánh vụ*
và như thế, Ta định cư tại Xi-on.
[11] Ta cũng nghỉ ngơi trong thành đô yêu dấu,
tại Giê-ru-sa-lem, Ta nắm chủ quyền.
[12] Ta đâm rễ sâu giữa một dân hiển hách,
trong phần riêng của Đức Chúa, cũng là sản nghiệp của Người.
[13] Ta đã vươn lên tựa cây bá hương vùng Li-băng,
tựa cây trắc bá núi Khéc-môn.
[14] Ta đã vươn lên như cây chà là ở Ên Ghe-đi,
như những khóm hồng ở Giê-ri-khô,
như cây ô-liu xanh tốt giữa cánh đồng.
Như cây tiêu huyền, Ta đã vươn lên.
[15] Như cây quế, như tước sàng, Ta nức hương ngào ngạt,
Ta toả hương thơm ngát như mộc dược quý,
như phong tử hương, mã não, an tức hương,
như khói hương nghi ngút trong lều.
[16] Ta vươn nhánh ra như cây nhựa điều,
nhánh của Ta là nhánh vinh quang tươi đẹp.
[17] Tựa cây nho, Ta nẩy mầm xinh tốt,
hoa của Ta sẽ kết trái phú túc vinh quang.
[19] Hỡi những kẻ khao khát Ta, nào hãy đến,
hãy ăn cho no thoả hoa trái của Ta.
[20] Vì nhớ đến Ta thì ngọt ngào hơn mật
và được Ta làm gia sản thì ngọt hơn tảng mật ong.
[21] Ai ăn Ta sẽ còn đói, ai uống Ta sẽ còn khát.
[22] Ai nghe lời Ta sẽ không phải thẹn thùng,
ai hoạt động trong Ta sẽ không hề phạm tội.

Đức Khôn Ngoan và Lề Luật*

[23] Tất cả những điều ấy
đều có trong sách Giao ước của Thiên Chúa Tối Cao,
trong Lề Luật ông Mô-sê đã truyền,
để các cộng đồng Gia-cóp nhận làm gia nghiệp.
[25] Lề Luật làm cho khôn ngoan dâng trào như sông Pi-sôn,
như sông Tích-ra vào mùa hái quả,

26 cho hiểu biết đầy tràn như sông Êu-phơ-rát,
như sông Gio-đan vào mùa gặt ;
27 cho lời dạy bảo chan hoà như sông Nin,
như suối Ghê-khôn vào mùa nho chín.
28 Người đầu tiên chẳng biết hết khôn ngoan,
kẻ cuối cùng cũng không hiểu thấu được.
29 Vì tư tưởng của khôn ngoan rộng hơn đại dương,
ý định của khôn ngoan sâu hơn vực thẳm.
30 Phần tôi, tôi như kênh đào chảy từ sông lớn,
như con lạch dẫn nước tới địa đàng.
31 Tôi tự nhủ : "Tôi sẽ tưới mảnh vườn của tôi",
cho luống hoa đẫm nước.
Và này, kênh đào của tôi đã biến thành sông cả,
và sông cả biến thành đại dương.
32 Tôi sẽ làm cho lời dạy bảo rực sáng tựa bình minh,
cho nó chiếu toả mãi tận chốn xa vời.
33 Tôi sẽ tung gieo giáo huấn như lời của ngôn sứ,
sẽ lưu truyền cho các thế hệ mai sau.
34 Hãy xem : tôi vất vả đâu phải cho riêng mình,
nhưng còn vì mọi người muốn tìm kiếm khôn ngoan.

Châm ngôn

25 1 Có ba điều tôi hết lòng ao ước,
cả ba đều đẹp lòng Đức Chúa và người ta :
anh em hoà thuận, láng giềng thân thiết,
vợ chồng ý hợp tâm đầu.

2 Nhưng cũng có ba hạng người tôi gớm ghét,
và không chịu nổi lối sống của họ :
nghèo mà kiêu, giàu mà gian trá,
già đầu mà ngu, còn đi ngoại tình.

Người già

3 Còn trẻ con không lo dành dụm,
về già lấy đâu ra mà có ?
4 Người cao niên phán đoán, bậc lão thành chỉ bảo,
thật đẹp đẽ biết bao !
5 Sự khôn ngoan của các vị bô lão,
tư tưởng và ý kiến của các bậc danh nhân
thật đẹp đẽ chừng nào !
6 Giàu kinh nghiệm là triều thiên cho hàng bô lão,
lòng kính sợ Đức Chúa là niềm hãnh diện của các ngài.

Những điều hạnh phúc

7 Trong trí tôi nảy ra chín điều, mà lòng tôi cho là hạnh phúc.
Và điều thứ mười, tôi cũng sẽ nói ra :
Đó là người tìm được niềm vui nơi con cái,
người ngay khi còn sống đã nhìn thấy kẻ thù ngã quỵ.
8 Phúc thay kẻ được chung sống với người vợ thông minh,
kẻ không lỗi lầm trong lời ăn tiếng nói
và kẻ không phải làm tôi người chẳng xứng với mình.
9 Phúc thay kẻ biết xử sự khôn khéo,
kẻ nói mà người ta lắng tai nghe.
10 Người tìm được khôn ngoan cao cả biết chừng nào
nhưng vẫn chưa bằng người kính sợ Đức Chúa.
11 Lòng kính sợ Đức Chúa thì vượt trên tất cả,
ai sánh được với kẻ biết kính sợ Người ?

Đàn bà

13 Không vết thương nào sánh nổi vết thương lòng,
(không sự dữ nào bằng sự dữ do đàn bà gây nên)
không độc ác nào bằng độc ác của người phụ nữ.
14 Không cái khổ nào bằng cái khổ do kẻ ghét ta gây nên.
Không sự báo thù nào như sự báo thù của kẻ địch.
15 Không nọc độc nào như nọc độc của loài rắn.
Không cơn giận nào bằng cơn giận của kẻ thù.
16 Tôi thà ở chung với sư tử hay rắn rết
còn hơn chung sống với người đàn bà xấu xa.

17 Lòng độc ác biến đổi nét mặt người đàn bà :
mặt y thị tối sầm như mặt gấu.
18 Chồng thị ngồi ăn với hàng xóm láng giềng
cứ buộc lòng phải thở than cay đắng.

19 Mọi gian ác đều chẳng thấm vào đâu
so với gian ác của người đàn bà ;
thị sẽ phải chịu số phận của phường tội lỗi.

20 Đàn ông trầm lặng sống với đàn bà lắm điều
chẳng khác chi đôi chân cụ già phải leo lên đồi cát.
21 Đừng để nhan sắc người đàn bà lôi cuốn con,
và cũng đừng ham muốn phụ nữ.

22 Vợ mà phải nuôi chồng
ắt sẽ nổi xung, hỗn láo và làm cho chồng mất mặt.

23 Con tim suy nhược, nét mặt buồn rầu,
tâm hồn tan nát : tất cả đều do người đàn bà độc dữ.
Tay chân rã rời, đầu gối bủn rủn :
cũng tại người vợ không biết tạo hạnh phúc cho chồng.

24 Tội bắt đầu có là do đàn bà,
và cũng tại đàn bà mà tất cả chúng ta phải chết.

25 Đừng khai mương cho nước chảy,
cũng đừng để cho đàn bà độc dữ tự do ăn nói.

26 Nếu con đưa tay làm hiệu mà nó chẳng theo
thì con hãy đoạn tuyệt với nó.

26 1 Phúc thay ai cưới được vợ hiền,
tuổi thọ sẽ tăng lên gấp đôi.
2 Vợ đảm đang khiến chồng được sung sướng,
được an vui suốt cả cuộc đời.
3 Vợ hiền là số tốt phận may
dành cho những người kính sợ Đức Chúa :
4 Giàu hay nghèo, lòng vẫn cứ an vui,
lúc nào nét mặt cũng tươi cười.

5 Có ba điều làm tôi sợ hãi,
và điều thứ bốn làm tôi phải kinh hồn :
dân thành chia rẽ, quần chúng tụ tập,
người ta cáo gian nhau : tất cả đều đáng sợ hơn cái chết.
6 Nhưng khi bà này nổi ghen với bà kia
thì thật mới nát gan nát ruột,
và trong mọi chuyện đó, chính cái lưỡi đã gieo tai rắc hoạ.

7 Người đàn bà xấu thì như cái ách lỏng lẻo,
chế ngự được thứ đó như nắm được bọ cạp.
8 Đàn bà say sưa khiến người ta nổi giận,
cái nhục của thị, thị cũng không che.

9 Mắt lẳng lơ của người đàn bà để lộ thói dâm đãng :
cách liếc mắt đưa tình khiến ai cũng nhận ra.
10 Trước một đứa con gái trơ trẽn,
con hãy giữ mình cho cẩn tắc :
thấy con sơ hở là nó lợi dụng ngay.
11 Trước cái nhìn táo bạo của nó,
con hãy giữ gìn cho cẩn thận,
và đừng bỡ ngỡ nếu nó không để ý đến con.
12 Như người lữ khách khát nước há miệng ra, gặp đâu uống đó,
cô ả cũng ngồi lê khắp đầu đường xó chợ, khách nào cũng đi.

13 Vợ có duyên thì chồng hạnh phúc,
vợ khôn khéo thì chồng được nở mặt nở mày.
14 Phụ nữ ít nói là quà Đức Chúa ban,
không chi sánh bằng người có giáo dục.
15 Phụ nữ nết na là ân phúc tuyệt vời ;
không chi quý giá bằng người tiết hạnh.

16 Người vợ hiền trong cửa nhà ngăn nắp
đẹp như vầng hồng trên chốn cao xanh của Đức Chúa.
17 Khuôn mặt diễm kiều với thân hình cân đối
ví như ngọn đèn toả sáng trên giá đèn thờ.
18 Đôi chân thon thả với gót chân vững chắc
khác chi trụ vàng trên đế bạc.

Những chuyện đáng buồn

28 Có hai chuyện khiến tôi buồn lòng
và chuyện thứ ba làm tôi nổi giận :
chiến sĩ sa cơ vì nghèo túng, trí thức bị coi như rác rưởi,
chính nhân lại đeo đuổi việc gian tà :
Đức Chúa sẽ để cho nó chết vì gươm.

Việc buôn bán

29 Làm thương mại khó tránh khỏi tham lam,
đi buôn bán không thoát được tội lỗi.

27 1 Vì ham lợi mà nhiều người mắc lỗi,
mải làm giàu, người ta cứ ngoảnh mặt làm ngơ.
2 Chiếc cọc cắm sâu vào kẽ đá,
tội lỗi cũng ăn sâu vào việc mua đi bán lại.
3 Ai không bền lòng kính sợ Đức Chúa,
cửa nhà người đó sẽ sớm bị sụp đổ.

Lời nói

4 Sàng rồi, trấu ở lại sàng,
nói ra, cái dở rõ ràng thấy ngay.
5 Có thử lửa mới biết bình thợ gốm,
nghe chuyện trò, biết ai rởm ai hay.
6 Xem quả thì biết vườn cây,
nghe lời miệng nói biết ngay lòng người.
7 Chớ vội khen, khi người chưa lên tiếng :
muốn biết người, phải nghe miệng nói năng.

Sự công chính

8 Theo đuổi sự công chính, rồi ra con sẽ đạt,
con sẽ mặc lấy nó như tấm áo huy hoàng.

9 Chim cùng loại tìm đậu chung một chỗ,
sự thật tìm về với những kẻ chân thật.

10 Sư tử rình mồi,
tội lỗi cũng rình rập những kẻ làm điều bất chính.

11 Người đạo hạnh luôn ăn nói khôn ngoan,
kẻ dại khờ thì như mặt trăng hay thay đổi.
12 Với kẻ ngu si, con đừng mất thì giờ,
với người hiểu biết, con hãy rán ngồi lại.

13 Bọn dần độn nói ra là gây bực tức,
chúng phá lên cười giữa thú vui tội lỗi.

14 Kẻ hay thề mở miệng là người ta dựng tóc gáy,
nghe chúng cãi cọ là phải bịt tai.

15 Bọn kiêu ngạo cãi nhau là đổ máu,
chẳng ai nghe nổi lời chúng nhục mạ nhau.

Những điều bí mật

16 Tiết lộ bí mật thì chẳng còn ai tin,
và không kiếm được bạn tâm tình nữa.
17 Hãy tha thiết với bạn bè và hết lòng trung tín,
nhưng nếu đã tiết lộ bí mật của ai,
thì đừng chạy theo họ nữa.
18 Vì, như ai đó mất đi kẻ mình để cho chết,
con cũng đánh mất tình bạn của người thân.
19 Chim trong tay, con để bay vụt mất,
để mất người thân, con chẳng gặp lại đâu.
20 Đừng chạy theo họ : họ xa quá rồi,
họ thoát được con như sơn dương thoát bẫy.
21 Vết thương có thể băng bó, lăng nhục có thể bỏ qua,
chứ tiết lộ bí mật rồi thì chẳng còn chi hy vọng.

Giả hình

22 Kẻ nháy mắt thì mưu đồ điều xấu xa,
và không ai làm cho nó bỏ được.
23 Trước mắt con, nó nói năng ngọt xớt,
sững sờ kinh ngạc trước từng lời của con,
nhưng sau lưng, nó đổi cung đổi giọng,
biến lời con thành những điều gai chướng.
24 Tôi vốn ghét nhiều điều,
nhưng chẳng ghét chi bằng hạng người đó
và Đức Chúa cũng sẽ ghét nữa.

25 Tung đá lên cao, đá sẽ rớt xuống đầu mình.
Đánh lén người, sẽ bị người đánh lại đau hơn.
26 Ai đào hố sẽ sa xuống hố,
kẻ gài bẫy sẽ mắc vào bẫy.
27 Ai làm điều xấu sẽ bị cái xấu đè bẹp
mà chẳng biết cái xấu đến từ đâu.

28 Kẻ kiêu căng chuyên nhục mạ, châm biếm,
nhưng luôn có nguy cơ bị báo thù
như con mồi luôn bị sư tử rình rập.
29 Ai thấy kẻ lành vấp ngã mà vui mừng,
người đó sẽ sa bẫy,
sẽ bị đau khổ dày vò ngay khi còn sống.

Thù hận

30 Oán hờn và giận dữ là những điều ghê tởm,
về chuyện đó kẻ tội lỗi có biệt tài.

28 [1] Kẻ báo thù sẽ chuốc lấy báo thù của Đức Chúa,
tội lỗi nó, Người xem xét từng ly.
[2] Hãy bỏ qua điều sai trái cho kẻ khác,
thì khi bạn cầu khẩn, tội lỗi bạn sẽ được tha.
[3] Người với người cứ nuôi lòng hờn giận,
thế mà lại xin Đức Chúa chữa lành !
[4] Nó chẳng biết thương người đồng loại,
mà lại dám xin tha tội cho mình !
[5] Nó chỉ là người phàm mà để tâm thù hận,
thì ai sẽ xin tha tội cho nó ?
[6] Hãy nhớ đến ngày tận số
mà chấm dứt hận thù,
nhớ mình sẽ phải hao mòn và phải chết
mà trung thành giữ các điều răn.
[7] Hãy nhớ đến các điều răn
mà đừng oán hờn kẻ khác,
nhớ đến giao ước của Đấng Tối Cao
mà không chấp nhất điều lầm lỗi.

Cãi cọ

[8] Tránh đôi co, con sẽ bớt phạm tội,
vì người hung hăng thì hay gây gổ.
[9] Người tội lỗi làm cho bè bạn nên bất hoà,
gây chia rẽ giữa những người hoà thuận.
[10] Củi khô thì lửa bốc, càng nóng càng cãi hăng,
càng khoẻ càng nóng tính, càng giàu càng dễ giận.
[11] Tự nhiên gây gổ là châm mồi cho lửa,
khi không giành giật là gây chuyện đổ máu.
[12] Thổi vào tàn lửa, lửa sẽ bùng lên,
nhổ lên nó, nó sẽ tắt ngúm.
Tất cả đều do miệng của con.

Cái lưỡi

[13] Đáng nguyền rủa thay kẻ nói xấu, nói hành, kẻ nói lời hai ý,
gây chia rẽ giữa bao người đang hoà thuận.
[14] Còn có kẻ nói một lời ba bốn ý :
chính vì nó mà bao nhiêu người phải chao đảo,
lưu lạc từ nước nọ tới nước kia.
Cũng vì nó mà các thành trì kiên cố phải sụp đổ,
nhà cửa những người quyền quý phải tan hoang.
[15] Kẻ nói một lời ba bốn ý
còn làm bao nhiêu người vợ đảm đang bị chồng bỏ,
không được hưởng công lao khó nhọc của mình.
[16] Ai nghe theo nó sẽ không được nghỉ ngơi,
không được sống yên hàn.
[17] Đòn vọt làm thân thể bầm tím,
nhưng cái lưỡi làm dập gẫy cả xương.
[18] Có nhiều kẻ gục ngã vì lưỡi kiếm,
nhưng làm sao sánh được
với những kẻ gục ngã vì lưỡi người ?
[19] Phúc thay ai ẩn mình xa cái lưỡi,
không gặp phải lúc nó nổi lôi đình,
không phải kéo lê cái ách của nó,
không bị nó trói buộc bằng xiềng xích gông cùm.
[20] Vì ách của cái lưỡi là ách sắt,
và xiềng của nó là xiềng đồng.

21 Thật là thê thảm, cái chết nó gây ra,
nhưng vào âm phủ còn hơn chịu đựng nó.
22 Chỉ có người đạo đức là nó chẳng làm chi được,
nó cũng không thiêu đốt được họ trong lửa của nó.
23 Còn những kẻ xa lìa Đức Chúa sẽ bị nó nuốt chửng
và thiêu đốt không ngơi.
Như con sư tử, nó nhảy chồm lên họ,
như con báo, nó xé họ nát thây.
24 Này, nhà cửa ruộng vườn, hãy lấy gai rào lại,
bạc vàng của con, hãy cột cho thật chắc.
25 Ăn nói thì phải cân nhắc đắn đo,
miệng con phải như là cửa có khoá.
26 Hãy ý tứ, đừng để lỡ lời,
kẻo vấp ngã trước kẻ rình rập con.

Cho vay mượn*

29 1 Kẻ thương người thì biết cho vay mượn,
tiếp tay với người là tuân giữ điều răn.
2 Khi người ta cần, con hãy cho vay mượn,
khi con vay mượn, hãy trả đúng hạn kỳ.
3 Hãy giữ lời và trung tín luôn luôn,
thì bất cứ lúc nào cần điều chi, con cũng sẽ được.
4 Nhiều người coi của vay mượn như của nhặt ngoài đường,
khiến ai giúp họ cũng buồn phiền chán nản.
5 Trước khi nhận, họ hôn tay chủ nợ,
nói ngon nói ngọt về của cải người ta,
nhưng đến hạn trả thì lại khất lần,
thay vì trả, chỉ buông lời than tiếc
và còn đổ thừa cho hoàn cảnh.
6 Họ có sức trả phân nửa đã là may,
và chủ nợ coi như đã nhặt được của ngoài đường.
Còn không thì chủ nợ mất toi tiền bạc,
và vô cớ lại có thêm một kẻ thù,
chỉ lăng mạ chửi bới thay vì trả nợ,
chỉ khinh khi thay vì tôn kính.
7 Nhiều người không cho vay
chẳng phải vì ác độc, nhưng chỉ vì sợ bị bóc lột vô cớ.

Bố thí

8 Tuy nhiên, hãy rộng lượng với kẻ nghèo hèn,
đừng chần chừ khi phải bố thí.
9 Theo luật dạy, con hãy đón tiếp kẻ khốn nghèo,
vì họ túng quẫn, đừng để họ ra về tay trắng.
10 Hãy bỏ tiền ra giúp người anh em bạn hữu,
đừng đem chôn dưới đá kẻo nó hư đi.
11 Hãy theo lệnh Đấng Tối Cao mà sử dụng của cải,
việc đó còn ích lợi cho con hơn cả vàng.
12 Rộng tay bố thí là con chắt đầy kho lẫm,
và con sẽ thoát mọi nỗi gian nguy.
13 Của bố thí sẽ nên vũ khí giúp con chống địch thù
lợi hại hơn cả khiên dầy giáo nhọn.

Bảo lãnh

14 Người tốt bụng đứng ra bảo lãnh cho kẻ khác,
kẻ mất liêm sỉ mới bỏ mặc người ta.
15 Đừng quên ơn người bảo lãnh cho con
bởi người ấy đã vì con mà thí mạng.

16 Ân huệ người bảo lãnh, kẻ tội lỗi không đếm xỉa gì ;
người đã cứu mạng mình, đứa vô ơn không buồn nghĩ tới.
17 Vì đứng ra bảo lãnh, nhiều người giàu có mất hết gia tài,
và chao đảo như gặp sóng lớn ngoài biển khơi.
18 Cũng vì đứng ra bảo lãnh
mà nhiều người quyền thế phải lưu vong
và phiêu bạt giữa những dân xa lạ.
19 Kẻ tội lỗi đánh liều bảo lãnh
mong kiếm chác lợi lộc ít nhiều
là liều mình lãnh lấy án phạt.
20 Hãy nâng đỡ kẻ khác tuỳ sức con,
nhưng cẩn thận giữ mình kẻo ngã.

Ăn nhờ ở đậu

21 Cuộc sống đời tối thiểu phải có
nước uống, cơm ăn, áo mặc
và một căn nhà để nương thân.
22 Sống nghèo dưới mái tranh của mình
còn hơn ăn sang mà đi ở nhờ người khác.
23 Có nhiều có ít, con cũng hãy bằng lòng,
để khỏi phải nghe người ta trách là đồ ăn bám.
24 Ở nhờ hết người này đến người nọ,
cuộc sống của con sẽ thật đáng buồn,
vì ở đậu nhà người ta, con chẳng dám hé miệng.
25 Con phải hầu bàn và tiếp rượu cho khách
mà chẳng ai thèm cám ơn.
Và chua chát nhất là phải nghe những lời này :
"Lại đây sắp bàn đi, đồ ăn bám !
Cầm gì vậy, đưa ta một miếng coi !"
27 - "Đi đi, đồ ăn bám,
để cho khách quý ghé thăm.
Anh của ta sắp đến, ta cần một căn phòng."
28 Người hiểu biết đau lòng, vì bị phiền trách là đồ ở đậu,
hoặc bị mắng nhiếc là đứa nợ nần.

Giáo dục

30 1 Thương con thì cho roi cho vọt,
sau này sẽ vui sướng vì con.
2 Ai biết giáo dục con sẽ được thoả lòng về con,
và được hãnh diện với những người quen biết.
3 Ai biết dạy con mình sẽ khiến kẻ thù phải phát ghen,
và sẽ được sung sướng trước mặt bạn bè.

4 Người cha có chết thì cũng như chưa chết,
vì đã để lại đứa con giống như mình.
5 Khi còn sống, ông nhìn con mà vui sướng,
giờ chết đến, sẽ không phải buồn phiền,
6 Trước kẻ thù, ông để lại một người biết bênh quyền lợi,
với bạn hữu, một người biết thi ân.
7 Ai nuông chiều con, ắt phải băng thương tích cho nó,
nó mà kêu la, là ruột gan người ấy rối bời.
8 Ngựa không thuần sẽ thành ngựa bất kham,
con buông thả sẽ nên con mất dạy.
9 Cưng con đi, nó sẽ làm bạn hoảng hốt,
giỡn với nó, nó sẽ làm bạn buồn phiền.
10 Đừng đùa cợt với nó, kẻo phải đau khổ với nó,
và cuối cùng bạn sẽ phải cắn răng mà chịu.

11 Khi nó còn niên thiếu,
đừng để nó tự quyền.
12 Khi nó còn bé nhỏ, cứ thẳng tay trừng phạt,
kẻo nó ra bất trị, thì chẳng vâng lời nữa đâu.
13 Hãy giáo dục và rèn luyện con bạn,
để khỏi phải chịu cảnh hổn hào.

Sức khoẻ

14 Nghèo mà cơ thể lành mạnh cường tráng,
còn hơn giàu mà thân xác ốm o xo bại.
15 Khoẻ mạnh và tráng kiện thì hơn mọi thứ bạc vàng,
một thân hình vạm vỡ thì hơn cả gia tài vô tận.
16 Không của cải nào bằng sức khoẻ của thân xác,
chẳng vui sướng nào hơn niềm vui của con tim.
17 Chết còn hơn là sống cay cực,
yên giấc ngàn thu còn hơn bị bệnh suốt đời.
18 Cao lương mỹ vị đặt trước kẻ đắng miệng lười ăn,
chẳng khác chi thức ăn cúng trên mồ mả.
19 Của cúng ích gì cho tượng thần,
vì nó không thể ăn cũng chẳng ngửi được gì ?
Kẻ bị Đức Chúa phạt cho mắc bệnh thì cúng vậy :
20 Vị hoạn quan ôm cô trinh nữ mà thở dài thế nào,
thì nó cũng trố mắt nhìn rồi thở dài như thế.

Niềm vui

21 Chớ để (tâm) hồn con chìm đắm trong phiền muộn,
cũng đừng để mình nặng trĩu những ưu tư.
22 Tâm hồn sướng vui thì con người giàu sức sống,
niềm vui sẽ kéo dài tuổi thọ.
23 Hãy ru ngủ hồn con và trấn an cõi lòng,
nỗi buồn chán, hãy đẩy xa con,
vì nó đã làm cho nhiều kẻ vong mạng,
chứ không hề đem lại lợi ích chi.
24 Nóng nảy, bực bội khiến ngày đời bị rút ngắn,
và lo lắng làm cho già trước tuổi.
25 Lòng thơ thới thì miệng thấy ngon,
thưởng thức được đồ ăn thức uống.

Của cải

31 1 Thức đêm vì của cải làm hao mòn thân xác,
bận tâm về nó sẽ mất giấc ngủ ngon.
2 Bận tâm vì sinh kế cũng không sao chợp mắt,
lâm cơn bệnh nặng là mất giấc ngủ ngon.
3 Người giàu vất vả thì của cải gia tăng,
ngưng làm việc là đi tìm lạc thú.
4 Người nghèo vất vả vẫn thiếu hụt miếng ăn,
ngưng làm việc là bần cùng thiếu thốn.
5 Đã ham tiền không sao công chính được,
chạy theo lợi lộc ắt sẽ lỗi lầm.
6 Bạc tiền khiến cho bao người sa ngã,
thế nào cũng đưa họ đến hư vong.
7 Nó là cái bẫy cho ai say mê nó,
hết mọi kẻ ngu si sẽ sa vào.
8 Phúc thay ai giàu có mà vô tội,
không chạy theo của cải, tiền tài.
9 Người đó là ai để chúng ta khen là có phúc,
vì trong dân mình người đó khiến cho bao người thán phục ?

10 Ai đã trải qua thử thách đó và nên hoàn hảo ?
Người ấy có lý do để tự hào.
Ai có thể phạm lỗi mà không phạm lỗi
có thể làm điều ác mà đã không làm ?
11 Của cải người ấy sẽ tồn tại,
công đức người ấy sẽ được cộng đoàn tán dương.

Tiệc tùng

12 Khi ngồi trước mâm cao cỗ đầy, đừng hả họng thốt lên :
"Chà ! Thịnh soạn quá !"
13 Hãy nhớ rằng : mắt hau háu là điều chẳng hay.
Có thụ tạo nào tệ hơn con mắt ?
Gặp chi nó cũng phát khóc (vì thèm).
14 Miếng người khác đã nhằm, con đừng đưa tay tới,
đừng giành với họ trên cùng một đĩa.
15 Hãy suy bụng ta mà nghĩ ra bụng người,
làm việc gì cũng phải đắn đo cân nhắc.
16 Những món đã dọn ra,
hãy ăn làm sao cho xứng một con người,
đừng nhai nhồm nhoàm kẻo bị khinh chê.
17 Hãy tỏ ra có giáo dục mà buông đũa trước.
Đừng háu ăn kẻo người ta bực mình.
18 Chung mâm với nhiều người, con đừng cầm đũa trước.
19 Người có giáo dục thì chút ít cũng vừa,
trên giường nằm sẽ không tức bụng.
20 Ăn chừng mực sẽ ngủ thoải mái,
thức dậy sớm, tâm hồn được thảnh thơi ;
kẻ ăn uống quá độ thì mất ngủ đã đành,
mà còn bị thượng thổ hạ tả.
21 Nếu đã bị ép phải ăn,
hãy đứng lên ra ngoài mà ói, con sẽ thấy dễ chịu.
22 Con ơi, hãy nghe ta, chớ có khinh thường,
sau này con sẽ thấy là ta nói đúng :
Trong mọi việc con làm, hãy giữ chừng giữ mực,
thì chẳng bệnh tật nào chạm tới con.
23 Chủ nhà hào hoa, người người ca tụng,
thiên hạ còn kể mãi về lòng tốt của ông.
24 Chủ nhà sèn sẹt, cả làng đàm tiếu,
thiên hạ có kể về sự hẹp hòi đó thì cũng phải thôi.

Rượu

25 Khi uống rượu, đừng lên mặt anh hùng,
vì rượu đã làm cho lắm kẻ ra thân tàn ma dại.
26 Như lửa thử độ bền của thép,
rượu cũng thử lòng người
trong cuộc đọ sức anh hùng lưu linh.
27 Rượu đem lại cho con người sức sống,
nếu biết uống có chừng có mực.
Sống không có rượu thì sống làm chi ?
Rượu đã được tạo thành cho người ta phấn khởi.
28 Tâm hồn sung sướng, lòng dạ hân hoan,
nếu uống rượu đúng thời đúng mức.
29 Thật cay đắng cho tâm hồn
khi quá chén vì bị nói khích và ngã quỵ.
30 Ma men khiến đứa ngu nổi khùng mà chuốc hoạ vào thân :
sức lực tiêu hao, mình mang thương tích.

31 Trong tiệc rượu, đừng khiêu khích kẻ đồng bàn,
đừng hạ nhục nó lúc nó đang vui nhộn,
đừng buông lời trách móc,
cũng đừng đòi nợ nó kẻo nó nổi sùng.

Tiệc tùng

32 1 Được đặt làm chủ toạ ư ? Con đừng có lên mặt :
giữa thực khách, hãy xử sự như một người đồng bàn ;
lo cho người ta, rồi mới ngồi vào chỗ.
2 Chu toàn mọi bổn phận xong,
con hãy yên vị và chung vui với mọi người,
rồi lãnh triều thiên thưởng tài tổ chức.
3 Nếu là bô lão, xin cứ phát biểu, đó là điều hợp lý hợp tình.
Xin cứ nói như ngài hiểu biết,
nhưng xin đừng cản trở việc đàn ca.
4 Nhạc đang tấu thì xin đừng thao thao bất tuyệt,
vì như vậy là dạy khôn không đúng lúc.
5 Tiệc rượu có tiếng hát cung đàn
ví như nhẫn vàng đính ấn hồng ngọc.
6 Rượu hảo hạng, nhạc du dương,
như khung vàng ghép triện ngọc bích.

7 Nếu còn trai trẻ, hãy nói lúc cần.
Và khi được mời, cũng chỉ nói hai lần là tối đa.
8 Hãy nói cho gọn, ít lời, nhiều ý,
làm như kẻ vừa quán triệt vấn đề, vừa biết nín thinh.
9 Giữa hàng quyền chức, con đừng làm như kẻ bằng vai ;
và khi người khác nói, con chớ có bô bô cái miệng.
10 Như chớp loè lên trước khi sấm nổ rền,
mối thiện cảm cũng đón chờ con người khiêm tốn.
11 Tan tiệc thì đứng lên, đừng ngồi nán lại.
Về nhà ngay, chớ có la cà.
12 Tại nhà, hãy giải trí vui chơi và làm chi tuỳ thích,
nhưng đừng ăn nói kiêu căng mà mang tội.
13 Về mọi chuyện trên đây, hãy ca ngợi Đấng tạo thành con,
Đấng ban cho con dồi dào ân phúc.

Kính sợ Thiên Chúa

14 Kẻ kính sợ Đức Chúa thì đón nhận lời giáo huấn.
Ai từ sáng sớm đã kiếm tìm Người, sẽ được đoái thương.
15 Ai tìm hiểu Lề Luật sẽ thấm nhuần Lề Luật,
còn với kẻ giả hình, Lề Luật trở thành cớ vấp ngã.
16 Ai kính sợ Đức Chúa sẽ nhận ra lẽ phải ;
việc tốt họ làm sẽ rực rỡ như ánh quang.

17 Người tội lỗi khước từ lời khiển trách,
tìm đủ lẻ để làm theo ý mình.
18 Người biết suy nghĩ không coi thường ý kiến kẻ khác.
Quân ngoại bang và phường tự đắc
thì chẳng biết sợ hãi là gì.

19 Đừng hành động mà không suy nghĩ,
để không phải hối hận về việc mình làm.
20 Đường gồ ghề, con chớ đặt chân, kẻo vấp phải đá.
21 Đường bằng phẳng, con đừng ỷ y.
22 Cả con cái, cũng phải dè chừng.
23 Trong mọi việc làm, hãy biết tự tin,
đó cũng là tuân giữ mệnh lệnh.

24 Ai tin tưởng Lề Luật thì gắn bó với lệnh truyền.
Kẻ cậy trông Đức Chúa sẽ chẳng hề thua thiệt.

33 1 Ai kính sợ Đức Chúa sẽ không gặp tai ương,
có bị thử thách, họ cũng thoát khỏi.
2 Người khôn thì không ghét bỏ Lề Luật,
còn kẻ giả hình giữ Lề Luật
thì cũng như con tàu giữa phong ba.
3 Người hiểu biết đặt trọn niềm tin nơi Lề Luật.
Đối với họ, Lề Luật đáng tin
như lời sấm đối với người thỉnh vấn.
4 Phải nói gì, hãy chuẩn bị sẵn,
như thế, con sẽ được lắng nghe.
Hãy tổng hợp kiến thức của con trước khi ứng đáp.
5 Lòng dạ kẻ ngu dần ví tựa bánh xe.
Lý luận của nó như trục xe quay tít.
6 Kẻ ưa thích châm chọc bạn bè
khác nào con ngựa giống, nó vẫn hí ..., dù người cỡi là ai.

Hoàn cảnh chênh lệch

7 Tại sao lại có ngày này trọng hơn ngày khác,
ánh sáng ngày nào mà chẳng do mặt trời ?
8 Ấy là vì chúng đã được phân biệt
ngay trong tư tưởng của Đức Chúa.
Người đã ấn định thời tiết và các ngày lễ khác nhau.
9 Có những ngày Người đề cao và thánh hoá,
cũng có những ngày Người kể vào số ngày thường.
10 Mọi người đều bởi đất,
cả A-đam cũng bởi đất mà được tạo thành.
11 Do thượng trí, Đức Chúa đã phân biệt kẻ này người nọ,
đã ấn định đường đời họ khác nhau.
12 Kẻ thì được Người nâng cao và giáng phúc,
kẻ thì được Người thánh hoá và cho ở bên,
còn kẻ khác bị Người nguyền rủa và hạ xuống thấp,
lật nhào họ khỏi chỗ đứng của họ.
13 Như nắm đất thó anh thợ gốm cầm trong tay,
đàng nào nó cũng phải theo như anh muốn,
cũng vậy, con người ở trong tay Đấng tạo thành,
Người sẽ trả cho ai nấy theo như Người thẩm định.
14 Có dữ thì cũng có lành, có chết thì cũng có sống.
Cũng thế, có người đạo hạnh thì cũng có kẻ tội lỗi.
15 Vậy hãy nhìn ngắm mọi công trình của Đấng Tối Cao,
từng đôi một, công trình đối lại công trình.
16 Phần tôi, kẻ đến sau cùng, tôi cũng đã thức khuya,
như người đi mót đến sau thợ hái trái.
17 Nhờ phúc lộc Đức Chúa, tôi đã theo kịp,
và, như mọi tay thợ, tôi đã chất nho đầy bồn.
18 Hãy hiểu cho rằng tôi vất vả đâu phải cho mình tôi,
nhưng còn cho tất cả những ai muốn thu thập kiến thức.
19 Xin hãy nghe tôi, thưa quý vị quan chức trong dân ;
xin lắng tai để ý, thưa quý vị lãnh đạo cộng đoàn.

Sống tự lập

20 Bao lâu con còn sống,
đừng để vợ con, anh em, bạn bè điều khiển con.
Đừng trao của cải cho người khác,
kẻo rồi lại tiếc xót mà phải xin lại.

21 Bao lâu còn sống, còn chút hơi tàn,
đừng phó mặc thân con cho người nào bất cứ.
22 Vì thà để con cái nài xin con,
còn hơn con phải ngóng trông bàn tay chúng.
23 Trong mọi việc con làm, hãy nắm quyền điều khiển,
đừng để thanh danh con bị lu mờ.
24 Đến ngày kết thúc cuộc đời, lúc con phải chết,
khi ấy hãy phân chia gia tài.

Nô lệ

25 Cỏ rơm, roi đòn và đồ nặng phải chở, đó là phần của lừa.
Bánh mì, kỷ luật và công việc phải làm là phần của gia nhân.
26 Dùng kỷ luật ép nó làm lụng, con sẽ được nghỉ ngơi.
Nếu nới tay với nó, nó sẽ tìm tự do.
27 Ách và dây cương mới ghì được cổ lừa,
cực hình và những cuộc tra khảo
mới gò được đứa ở bất lương.
28 Phải thúc nó làm việc kẻo nó ra lười biếng,
vì, "nhàn cư vi bất thiện."
29 Hãy bắt nó làm những việc nó phải làm ;
nó không tuân lệnh thì cùm chân nó lại.
30 Nhưng đừng nghiệt ngã với bất cứ người nào,
và đừng làm gì trái lẽ phải.

31 Nếu con chỉ có một gia nhân, hãy coi nó như bản thân mình,
vì giá sở hữu nó là xương máu.
32 Nếu con chỉ có một gia nhân, hãy lấy tình anh em mà đối xử,
vì con cần nó như cần chính sự sống mình.
33 Nếu vì con xử tệ mà nó bỏ trốn,
thì biết đường nào mà kiếm cho ra ?

Mộng mơ*

34 1 Kẻ ngu muội hy vọng hão huyền giả dối,
đứa dại bay cao nhờ đôi cánh mộng mơ.
2 Tin vào mộng mị thì khác nào bắt bóng và đuổi theo gió.
3 Mộng mị chỉ phản ánh những cái bên ngoài
như gương soi cho thấy khuôn mặt.
4 Từ dơ bẩn, có gì sạch được sao ?
Từ giả dối, có chi thật được nào ?
5 Bói toán, rút quẻ, chiêm bao cũng đều hão huyền cả,
như những tưởng tượng của phụ nữ sắp sinh con.
6 Nếu đó không phải do Đấng Tối Cao
muốn viếng thăm con mà gửi tới,
thì con đừng để tâm đến làm gì.
7 Bởi chưng mộng mị đã khiến cho bao người lầm lạc ;
họ gục ngã vì hy vọng vào đó.
8 Không có gian dối, Lề Luật mới được chu toàn ;
lời nói có chân thành, khôn ngoan mới trọn vẹn.*

Một ngày đàng, một sàng khôn

9 Người bôn ba hiểu rộng biết nhiều.
Kẻ giàu kinh nghiệm phát biểu thật thông minh.
10 Ai không từng trải thì hiểu biết nông cạn,
còn người bôn ba thì lanh lợi, tháo vát.
11 Trong những chuyến du hành, tôi đã được thấy nhiều chuyện,
đã hiểu nhiều mà không thể nói hết.
12 Đã nhiều lần tính mạng tôi lâm nguy,
nhưng nhờ kinh nghiệm, tôi đã thoát chết.

13 Những người kính sợ Đức Chúa sẽ được sống lâu dài,
vì họ cậy trông vào Đấng cứu thoát họ.
14 Ai kính sợ Đức Chúa thì không sợ hãi gì,
họ không run rẩy, vì chính nơi Người, họ hằng cậy trông.
15 Phúc thay tâm hồn kẻ kính sợ Đức Chúa !
Họ nương tựa vào ai ? Và ai nâng đỡ họ ?
16 Đức Chúa để mắt trông nom những ai yêu mến Người.
Người là khiên mộc vững chắc, là sức mạnh đỡ nâng,
là tàn che gió nóng, là bóng mát giữa trưa.
Người giữ gìn cho khỏi vấp ngã, và bảo vệ cho khỏi té nhào.
17 Người nâng cao tâm hồn, sáng soi con mắt,
Người ban sức khoẻ, sự sống và phúc lành.

Các hy lễ

18 Dâng của bất chính làm hy lễ là trò nhạo báng ;
lễ phẩm của đứa bất lương sẽ không được chấp nhận.
19 Lễ vật kẻ gian ác dâng lên
chẳng được Đấng Tối Cao chấp nhận.
Không vì nhiều hy lễ mà tội lỗi được Người thứ tha.
20 Lấy của người nghèo mà dâng làm hy lễ
thì cũng như sát tế đứa con trước mặt cha nó.
21 Người túng nghèo còn chút bánh độ thân,
ai lấy đi là kẻ hút máu.
22 Cướp phương tiện sống của kẻ khác là giết người ;
đoạt lương của người làm thuê là gây đổ máu.
23 Kẻ dựng xây, người phá đổ,
chỉ toàn khổ cực, chứ ích lợi gì ?
24 Kẻ cầu xin, người nguyền rủa :
Vị Chúa Tể sẽ nghe tiếng ai ?
25 Kẻ đụng vào người chết, được tẩy uế rồi, lại đụng vào nữa,
thanh tẩy kiểu đó, nào được ích lợi gì ?
26 Cũng thế, kẻ ăn chay đền tội,
rồi đi phạm lại vẫn những tội ấy,
hỏi ai sẽ nghe lời nó cầu xin ?
Hạ mình kiểu đó, nào được ích lợi gì ?

Lề Luật và hy lễ

35 1 Tuân giữ Lề Luật là làm cho lễ phẩm thêm phong phú.
Gắn bó với lệnh truyền là dâng lễ kỳ an.
2 Tỏ lòng biết ơn là dâng bột tinh hảo,
làm việc bố thí là dâng lễ ngợi khen.
3 Từ bỏ gian tà thì đẹp lòng Đức Chúa,
chấm dứt bất công là dâng lễ đền tội.
4 Tuy vậy, đừng đến trước nhan Đức Chúa tay không,
vì tất cả những gì phải dâng đều do lệnh truyền.
5 Lễ phẩm của người công chính như mỡ đổ trên bàn thờ
xông mùi thơm ngào ngạt trước Đấng Tối Cao.
6 Hy lễ của người công chính được chấp nhận,
và phần kỷ vật sẽ không bị lãng quên.
7 Hãy tôn vinh Đức Chúa với tấm lòng quảng đại,
đừng bớt xén của đầu mùa tay con làm ra.
8 Dâng cúng chi, cũng phải giữ nét mặt tươi cười ;
dâng hiến của thập phân, hãy hân hoan vui vẻ.
9 Với tấm lòng quảng đại, hãy dâng hiến Đấng Tối Cao
tuỳ theo những gì Người ban tặng
và tuỳ theo khả năng con có.

10 Vì Đức Chúa là Đấng thưởng công,
sẽ trả lại cho con gấp bảy lần.

Thiên Chúa công minh

11 Đừng hối lộ, Người chẳng nhận đâu.
Đừng ỷ vào hy lễ bất chính.
12 Vì Đức Chúa là Đấng xét xử,
Người chẳng thiên vị ai.
13 Người không vị nể mà làm hại kẻ nghèo hèn,
nhưng nghe lời kêu xin của người bị áp bức.
14 Người không coi thường lời khấn nguyện của kẻ mồ côi,
hay tiếng than van của người goá bụa.
15 Nước mắt quả phụ lại không giàn giụa trên gò má,
và tiếng bà kêu lại chẳng cáo tội kẻ làm bà phải khóc sao ?
16 Kẻ phục vụ Đức Chúa theo ý Người sẽ được Người chấp nhận,
lời họ kêu xin sẽ vọng tới các tầng mây.
17 Lời nguyện của người nghèo vượt ngàn mây thẳm.
Lời nguyện chưa tới đích, họ chưa an lòng.
18 Họ sẽ không rời đi bao lâu Đấng Tối Cao chưa đoái nhìn,
chưa xét xử cho người chính trực và thi hành công lý.
19 Đức Chúa không trì hoãn,
không bắt họ đợi lâu.
20 Sẽ đến lúc Người đập gãy lưng bọn tàn ác,
và báo oán chư dân.
21 Sẽ đến lúc Người tiêu trừ lũ ngạo ngược,
đập tan vương trượng bọn ác nhân.
22 Sẽ đến lúc Người trả cho ai nấy theo việc họ làm,
và xét xử hành động của người ta theo ý hướng của họ.
23 Sẽ đến lúc Người phân xử cho dân Người,
khiến họ vui mừng vì được Người thương xót.
24 Đẹp thay lòng thương xót của Người giữa buổi gian truân,
khác chi mây trời đổ mưa thời nắng hạn !

Cầu cho Ít-ra-en được giải thoát và phục hưng*

36 1 Lạy Thiên Chúa là Chúa Tể muôn loài,
xin dủ lòng thương và nhìn đến chúng con.
Xin làm cho muôn dân sợ hãi Chúa.
2 Xin giơ tay đè xuống dân ngoại,
để chúng thấy rõ : Ngài thật uy quyền.
3 Ngài đã cho chúng thấy : Ngài quả thật là thánh
trong cách đối xử với chúng con,
thì xin cho chúng con cũng thấy :
Ngài thật là cao cả trong cách đối xử với chư dân,
4 để chúng nhận biết Ngài,
như chúng con từng nhận biết xưa nay :
ngoài Ngài ra, lạy Đức Chúa,
chẳng còn Thiên Chúa nào khác nữa.
5 Xin cho tái diễn những điềm thiêng
và lại làm những dấu lạ khác.
Xin cho cánh tay hùng mạnh Ngài
được vẻ vang hiển hách.
6 Xin nổi giận và trút cơn lôi đình,
tiêu diệt đối phương và đập tan quân địch.
7 Xin rút ngắn hạn kỳ và nhớ lời thề hứa,
để thiên hạ truyền rao vĩ nghiệp của Ngài.
8 Ước gì kẻ thoát thân cũng bị lửa giận nuốt sống
và bọn hà hiếp dân Ngài bị diệt vong.

9 Xin đập bể đầu bọn thù lãnh cừu địch
những kẻ vẫn huênh hoang : "Ta đây, ai sánh bằng !"
10 Các chi tộc Gia-cóp, nguyện Chúa thương quy tụ cả về.
Xin thương trả lại phần gia sản
như Chúa đã cho họ thuở ban đầu.*
11 Lạy Đức Chúa, xin dủ lòng thương Ít-ra-en,
là đoàn dân đã từng mang danh Chúa,
và được Ngài kể như con đầu lòng.
12 Xin thương thành Giê-ru-sa-lem của Chúa,
là thánh đô, là nơi Ngài nghỉ.
13 Xin làm cho khắp cả Xi-on
vang lời tường thuật những kỳ công của Chúa,
và làm cho thánh điện
được rực rỡ ánh vinh quang của Ngài.
14 Xin làm chứng bênh vực
những gì Ngài đã tạo dựng thuở ban đầu,
những lời sấm đã tuyên nhân danh Ngài, xin thực hiện.
15 Xin ân thưởng những ai vững chí trông đợi Ngài,
để các ngôn sứ của Ngài được mọi người tin tưởng.
16 Lạy Đức Chúa, xin nghe lời những kẻ (chạy đến) kêu van
như lời ông A-ha-ron cầu phúc cho dân Ngài.
17 Và mọi người trên mặt đất sẽ nhìn nhận
Ngài là Đức Chúa, là Thiên Chúa muôn thuở muôn đời.

Biện phân hay dở

18 Thức ăn nào mà bụng chẳng chứa,
nhưng cũng có món này ngon hơn món kia.
19 Cổ họng biết được món thịt săn,
con tim thông minh cũng nhận ra những lời dối trá.
20 Con tim lắt léo những gây ra buồn phiền,
nhưng người từng trải sẽ ứng phó được.

Kén vợ

21 Một phụ nữ sẽ nhận bất cứ ai làm chồng,
nhưng giữa các cô lại có kẻ hơn người kém.
22 Nhan sắc phụ nữ làm mát mắt người nhìn,
và đó là điều khiến đàn ông khoái nhất.
23 Nếu nàng còn ăn nói dịu dàng yêu thương,
thì trong thiên hạ chẳng có ai được như chồng nàng.
24 Cưới vợ là khởi đầu sự nghiệp,
là có một trợ lực tương xứng, và một cột trụ để tựa nương.
25 Không có hàng rào, trang trại bị cướp phá,
vắng bóng đàn bà, đàn ông sẽ lang thang, rên rỉ.
26 Ai dám tin một tên trộm chuyên nghề,
làm ăn hết thành này sang thành khác.
27 Đàn ông không tổ ấm cũng vậy thôi : tối đến thì bạ đâu trú đấy.

Bạn bè giả dối

37 1 Bạn bè nào chẳng nói : "Đây cũng chỗ thân thiết mà !"
Nhưng có người chỉ mang danh là bạn.
2 Không buồn chết được sao
khi bạn bè thân hữu lại hoá nên thù địch ?
3 Ôi, xu hướng xấu xa,
ngươi được hình thành theo khuôn mẫu nào
mà gieo rắc lừa bịp khắp dương gian như thế ?
4 Có kẻ mừng rỡ khi thấy bạn vui,
nhưng lúc bạn gặp khó khăn thì liền trở mặt.

5 Có người thấy miếng ăn thì cùng bạn chịu khó,
nhưng khi phải chiến đấu thì chỉ biết phòng thân.
6 Tự thâm tâm, chớ quên bạn hữu,
lúc giàu có, cũng đừng làm ngơ.

Cố vấn

7 Cố vấn nào cũng đưa ra ý kiến,
nhưng có người góp ý vì lợi ích riêng tư.
8 Hãy thận trọng với người chuyên góp ý :
trước tiên cần biết hắn muốn gì,
- hắn góp ý chẳng qua vì tư lợi -
đừng để cho hắn lợi dụng con.
9 Hắn bảo : "Anh đi đúng đường rồi đó !"
rồi chỉ đứng xa xa mà nhìn,
xem chuyện gì xảy đến cho con.
10 Đừng hỏi ý kẻ nhìn con bằng đôi mắt ngờ vực,
chớ tiết lộ dự tính cho kẻ ganh đua với con.
11 Đừng hỏi ý phụ nữ về tình địch của họ,
người nhát đảm về việc chinh chiến,
nhà buôn về việc mua, người mua về việc bán.
Chớ hỏi ý kẻ hay phân bì về việc cám ơn,
đứa bất nhân về việc làm phúc,
tên biếng nhác về bất cứ việc gì,
người làm thuê theo hạn kỳ về ngày hết hạn,
một đứa ở ươn lười về một công việc lớn.
Đừng hỏi ý những hạng người như trên về bất cứ chuyện gì.
12 Nhưng hãy năng đến với một người đạo đức,
người con biết là vẫn tuân giữ lệnh truyền,
người tâm đầu ý hợp với con, biết cảm thông khi con lầm lỡ.
13 Rồi con cứ bụng bảo dạ mà làm,
vì chẳng còn ai đáng tin hơn.
14 Nhiều khi tâm hồn báo cho con người biết rõ,
hơn cả bảy người đứng gác trên trạm cao.
15 Nhưng quan trọng hơn hết :
con hãy cầu xin Đấng Tối Cao dẫn con đi theo đường chân lý.

Khôn ngoan thật, khôn ngoan giả

16 Bắt đầu làm việc là phải suy nghĩ,
trước khi thi hành thì phải dẫn đo.
17 Từ tâm não mà tư tưởng phát sinh
hướng về bốn lãnh vực :
18 thiện với ác, sinh với tử,
nhưng cả bốn luôn bị cái lưỡi chi phối.
19 Có người dạy thiên hạ thì thông minh,
nhưng vô tích sự đối với chính mình.
20 Kẻ hay lý sự thì bị chê ghét,
người như thế chỉ chết đói mà thôi.
21 Quả thật, nó không được Đức Chúa ban ân sủng,
vì nó chẳng khôn ngoan chút nào.
22 Có kẻ khôn, nhưng chỉ để tìm lợi cho mình,
vì hiểu biết của nó chỉ mang lại lợi ích cho bản thân.
23 Người khôn thật chỉ vẽ cho dân,
hoa quả kiến thức của người đó rất là đáng tin cậy.
24 Người khôn ngoan hưởng phúc lộc đầy tràn,
ai thấy họ cũng khen là có phúc.
25 Ngày đời của mỗi người đều có số, có hạn,
chỉ ngày của Ít-ra-en mới vô số, vô cùng.

26 Người khôn ngoan thì được dân tín nhiệm,
và danh thơm tồn tại đến muôn đời.

Sống tiết độ

27 Con ơi, trong cuộc sống, hãy lượng lấy sức mình,
thấy gì có hại, con chớ chiều theo.
28 Vì không phải mọi sự đều hợp với mọi người,
đâu phải cái gì ai ai cũng thích.
29 Khi dự tiệc vui, chớ ăn uống vô độ,
đừng hễ thấy miếng ăn là sấn vào,
30 vì tham thực cực thân,
ăn quá nhiều sinh bội thực.
31 Lắm người thiệt mạng vì mê ăn mê uống,
còn ai cẩn thận thì được sống lâu.

Nghề thuốc và bệnh tật*

38 1 Hãy tôn trọng thầy thuốc vì mọi người đều cần đến ông,
và vì thiên chức lương y là do Đức Chúa thiết lập.
2 Quả vậy, tài chữa bệnh là do Đấng Tối Cao,
ấy là ân tứ Vua Trời ban tặng.
3 Thầy thuốc hiên ngang vì giàu kinh nghiệm,
khiến người có địa vị cũng phải nể nang.
4 Thiên Chúa làm cho đất trổ sinh dược liệu ;
những thứ đó, người khôn chẳng dám coi thường.
5 Chẳng phải nhờ khúc gỗ mà xưa nước ra ngọt
khiến cho người ta thấy hiệu năng của khúc gỗ hay sao ?
6 Cũng chính Thiên Chúa cho con người được hiểu biết
để tôn vinh Người vì những việc lạ Người làm.
7 Nhờ đó, Người chữa lành và chấm dứt cơn đau,
còn dược sĩ chỉ làm việc pha chế.
8 Như thế công việc của Người vẫn tiếp tục
cho đến khi thiên hạ được an lành.

9 Con ơi, khi đau ốm, con chớ coi thường,
nhưng hãy cầu xin Đức Chúa, Người sẽ chữa lành cho.
10 Hãy từ bỏ lỗi lầm, hành động cho đúng đắn,
thanh tẩy tâm hồn sạch mọi tội khiên.
11 Hãy dâng hương thơm và tinh bột làm kỷ vật,
rưới mỡ lên lễ phẩm ít nhiều tuỳ khả năng.
12 Bấy giờ con sẽ mời thầy thuốc đến,
vì cả ông nữa cũng đã được Đức Chúa dựng nên.
Đừng để ông ra đi, phải có ông mới được.
13 Có lúc sức khoẻ con ở trong tay các thầy thuốc,
14 vì chính họ cũng cầu xin Đức Chúa
ban cho họ tìm ra phương dược
giúp giảm đau, chữa lành nhằm cứu sống người ta.
15 Ai đắc tội với Đấng tạo thành,
cầu cho nó mắc bệnh !

Tang chế

16 Con ơi, hãy khóc thương người chết,
xướng khúc ai ca như người bị đau khổ dày vò.
Hãy chôn cất thế nào cho phải phép, đừng bỏ bê nấm mộ.
17 Hãy vật mình khóc lóc thảm thương,
tổ chức ma chay sao cho xứng đáng
trong một hai ngày, kẻo người ta dị nghị,
sau đó cố sao đừng buồn nữa.

18 Vì nỗi buồn đưa tới cái chết,
lòng buồn bã khiến sức lực tiêu hao.
19 Đưa người chết đi chôn, nỗi buồn còn đó,
nhưng lòng nào lại muốn suốt đời buồn bã ?
Chớ để lòng con chìm đắm trong phiền muộn,
20 đừng để lòng con buông theo nỗi buồn,
hãy nghĩ tới cái chết mà gạt bỏ tâm trạng ấy đi.
21 Con đừng quên : đã ra đi thì không trở lại ;
con chẳng làm được chi cho người chết,
mà chỉ chuốc lấy hoạ vào thân.
22 Con hãy nhớ : mệnh ta thế nào, mệnh con cũng vậy,
hôm qua là phiên ta, hôm nay đến lượt con.
23 Khi người chết đã yên nghỉ rồi,
hãy để tâm trí con nghỉ yên, thôi tưởng nhớ đến họ.
Khi linh hồn người chết đã ra đi, con hãy gắng khuây khoả.

Công việc tay chân

24 Nhờ biết lợi dụng thời giờ rảnh rỗi
mà kinh sư đạt được khôn ngoan,
ai ít bận việc tay chân, việc đồng áng, thì dễ nên khôn ngoan.
25 Sao có thể nên khôn người nông dân cầm cày cầm cuốc
chỉ biết hãnh diện với cây thúc bò,
biết điều khiển bò và bắt làm việc,
và chỉ biết nói chuyện bò bê ?
26 Nó chỉ lo cày sâu cuốc bẫm,
thức khuya dậy sớm vỗ béo bò tơ.
27 Cũng thế, mọi thợ mộc, thợ nề,
những kẻ đêm ngày chỉ biết lao công,
những người thợ khắc dấu
cố gắng thay đổi những hình ảnh khác nhau
để tâm hoạ lại sao cho thật giống,
rồi thức khuya để hoàn tất công việc.
28 Anh thợ rèn ngồi bên đe cũng thế :
chăm chăm chú chú vào thỏi sắt đang gò,
hơi lửa bốc lên làm bỏng da cháy thịt,
anh làm hùng hục trong sức nóng hoả lò.
Tiếng búa chan chát đập vào tai anh,
mắt anh vẫn không rời mẫu mã.
Anh chăm chú làm công việc cho xong,
không ngại thức khuya để trau chuốt cho hoàn hảo.
29 Anh thợ gốm ngồi làm việc cũng thế, luôn chân đạp bàn xoay,
lúc nào cũng lo lắng về công việc mình làm,
vì công việc đòi anh tính toán kỹ.
30 Anh lấy tay nhào nặn đất thó,
dùng chân đạp cho đất mềm ra,
anh chú tâm làm sao cho thật bóng,
và thức khuya để dọn sạch lò.
31 Tất cả những người ấy tin tưởng vào đôi tay của họ,
người nào cũng khéo léo trong công việc của mình.
32 Không có những người đó,
chẳng có thành nào được xây dựng,
không có người cư trú, không có kẻ tới lui.
33 Nhưng họ chẳng được mời dự hội nghị nhân dân,
không có địa vị gì trong xã hội,
họ chẳng được ngồi ghế quan toà,
cũng không hiểu nổi điều toà phán quyết.

34 Họ thiếu văn hoá, thiếu óc phê bình,
không biết nói văn hoa bóng bẩy.
Tuy nhiên, họ giữ cho thế giới được trường tồn,
dù họ chỉ quan tâm đến công việc trong ngành nghề của họ.

Kinh sư

39 1 Kẻ để hết tâm hồn suy gẫm luật Đấng Tối Cao
thì không phải vậy.
Người ấy truy tầm lẽ khôn ngoan
nơi mọi bậc lão thành, không ngừng nghiên cứu các sấm ngôn,
2 giữ gìn cẩn thận điều danh nhân đã nói,
đi sâu vào các dụ ngôn phức tạp.*
3 Người ấy còn tìm hiểu ý nghĩa tiềm tàng của châm ngôn
và miệt mài với những dụ ngôn bí ẩn.
4 Người ấy luôn thi hành nhiệm vụ
giữa những người chức trọng quyền cao
và thường xuyên xuất hiện bên cạnh những vị cầm quyền.
Người ấy được đi ra nước ngoài,
vì đã từng biết rõ điều hãy điều dở của người ta.
5 Từ sáng sớm, người ấy đã hăm hở
đến cầu nguyện cùng Đức Chúa là Đấng Tối Cao,
Đấng tạo dựng nên mình.
Người ấy mở miệng nài van Chúa, cầu xin Người thứ tha tội lỗi.
6 Nếu đẹp lòng Đức Chúa cao cả,
người ấy sẽ dư đầy trí thông minh,
ban phát lời khôn ngoan như mưa móc tràn trề,
dùng lời kinh mà chúc tụng Đức Chúa.
7 Người ấy sẽ sử dụng các nhận định và hiểu biết của mình
sao cho đúng đắn, sẽ suy gẫm những điều huyền bí cao siêu.
8 Người ấy sẽ làm sáng tỏ giáo huấn đã hấp thụ,
sẽ tự hào về luật giao ước của Thiên Chúa.
9 Nhiều người sẽ khen ngợi người ấy thông minh,
trí thông minh đó sẽ không bao giờ bị quên lãng,
hình ảnh người ấy sẽ không phai mờ
và danh thơm sẽ trường tồn qua muôn thế hệ.
10 Muôn dân sẽ truyền tụng đức khôn ngoan của người ấy,
và cộng đoàn sẽ lớn tiếng ngợi khen.
11 Nếu người ấy sống lâu,
sẽ để lại danh thơm hơn cả ngàn người khác,
và sẽ thoả lòng khi an giấc ngàn thu.

Lời mời gọi ngợi khen Thiên Chúa

12 Lòng tôi đầy ắp những suy tư như trăng rằm đầy đặn,
đó là những điều tôi còn muốn nói ra.
13 Hỡi những người con trung hiếu, hãy lắng nghe lời ta :
hãy nên như cây hồng lớn lên bên dòng nước,
14 như cây hương toả mùi thơm ngào ngạt,
như cây huệ trổ bông,
hãy đồng thanh cất tiếng hát lên một bài ca.
Hãy ngợi khen Đức Chúa vì mọi việc Người làm.
15 Hãy tán dương danh Chúa, ngợi khen chúc tụng Người,
hãy đàn ca mà dâng lời cảm tạ :
16 Mọi việc Đức Chúa làm đều hoàn toàn tốt đẹp,
mỗi mệnh lệnh Người ban sẽ được thi hành đúng thời đúng lúc.
Không có lý do gì để hỏi : "Chuyện gì thế ?" và "Sao lại xảy ra ?"
Vì đến thời đến buổi mọi chuyện sẽ có lời giải đáp.*

17 Người chỉ phán một lời là nước dồn thành khối,
Người chỉ nói một câu là nước trữ vào bồn.
18 Người vừa ra lệnh, mọi sự tiến hành như Người muốn ;
cũng không ai cản nổi công trình cứu độ của Người.
19 Công việc của phàm nhân
tất cả đều diễn ra trước mặt Người,
lẩn tránh sao cho Người khỏi thấy
là chuyện không thể được.
20 Từ muôn thuở cho đến muôn đời
Người nhìn thấy tất cả.
Chẳng có chi kỳ lạ trước mặt Người.
21 Không có lý do gì để hỏi :
"Chuyện gì thế ?" và "Sao lại xảy ra ?"
Bất cứ cái gì được dựng nên cũng đều có công dụng.
22 Phúc lành của Chúa trào ra như dòng sông,
chan hoà mặt đất như nước lũ.
23 Gia nghiệp Chúa dành cho chư dân là cơn giận của Người,
như xưa Người biến nước thành muối mặn.
24 Đường lối Chúa quả là ngay thẳng đối với kẻ hiếu trung,
nhưng lại đầy chướng ngại đối với bọn gian tà.
25 Ngay từ thuở ban đầu Thiên Chúa đã tạo dựng
điều lành cho người lành, còn điều dữ dành cho kẻ dữ.
26 Những gì cần thiết cho cuộc sống con người
là nước, lửa, sắt và muối, tinh bột lúa miến, sữa và mật,
nước nho, dầu và áo quần.
27 Tất cả những thứ ấy
sẽ trở nên của tốt của lành cho những người lành thánh,
nhưng lại gây phương hại cho những người tội lỗi.

28 Có những luồng gió được Chúa tạo nên để trừng phạt :
khi nổi trận lôi đình,
Người làm cho sức tàn phá của chúng gia tăng,
và trước khi lụi tàn,
chúng trở nên vô cùng khủng khiếp :
thế là Đấng tạo thành nguôi giận.
29 Lửa hồng, mưa đá, đói khát, tử thần,
tất cả được tạo nên để trừng phạt.
30 Răng thú dữ, bò cạp, rắn hổ mang
cùng với lưỡi gươm để trừng phạt
và để tiêu huỷ phường gian ác :
31 tất cả những thứ đó đều mừng vui
thi hành lệnh Người truyền.
Trên mặt đất này, mỗi khi cần thiết,
chúng sẵn sàng thực thi lời Chúa đúng lúc đúng thời.
32 Vì vậy, ngay từ đầu, tôi đã xác tín,
đã suy đi nghĩ lại rồi viết ra :
33 "Mọi công trình của Đức Chúa thảy đều tốt đẹp,
đúng thời đúng buổi, Người đáp ứng hết mọi nhu cầu.
34 Không có lý do gì để nói : 'Cái này tệ hơn cái kia',
vì đến lúc bất cứ cái gì cũng sẽ được nhìn nhận là tốt."
35 Vậy giờ đây, hãy hết lòng và lớn tiếng hát ca
mà chúc tụng thánh danh Đức Chúa.

Kiếp người khốn khổ*

40 1 Kể từ khi từ lòng mẹ sinh ra
cho đến lúc trở về lòng đất mẹ,
mang thân phận con người,

ai cũng canh cánh bên lòng một nỗi lo,
là con cháu A-đam, nợ phong trần đương nhiên phải trả.
2 Điều không ngừng ám ảnh khiến lòng người sợ hãi âu lo
là cứ phải nghĩ rằng mình đang chờ chết.
3 Từ bậc vua chúa trên ngai vinh hiển
đến kẻ cùng đinh chân lấm tay bùn,
4 từ người cân đai áo mão đến kẻ khố rách áo ôm,
ai cũng đều giận dữ, ghen tương,
đều băn khoăn, lo lắng, rồi sợ chết, rồi hận thù cãi cọ.
5 Lúc nghỉ ngơi trên giường,
giấc ngủ ban đêm lại khơi lên những ý nghĩ khác.
6 Vừa mới nghỉ -có nghỉ cũng như không-,
mà trong giấc mộng, y như giữa ban ngày,
người ta hốt hoảng trước cảnh mình nhìn thấy,
chẳng khác chi kẻ trốn khỏi chiến trường.
7 Đến lúc thoát thân, người ta thức dậy,
và ngạc nhiên vì đã sợ hãi không đâu.
8 Mọi xác phàm, từ người đến vật,
-nhưng quân tội lỗi thì gấp bảy lần-, không làm sao tránh khỏi :
9 chết chóc và đổ máu, cãi cọ và đâm chém,
hoạn nạn, đói kém, đổ nát, tai ương.
10 Tất cả những thứ đó đã được tạo nên cho quân vô đạo,
chỉ vì tội chúng mà nạn hồng thuỷ đã xảy ra.
11 Tất cả những gì từ đất mà ra sẽ trở về đất,
còn những gì từ nước mà có lại quay về biển.

Một số ngạn ngữ

12 Hối lộ và bất công rồi ra sẽ biến mất,
nhưng lòng trung tín sẽ tồn tại muôn đời.
13 Tài sản quân bất chính sẽ như dòng suối cạn,
sẽ như sấm nổ giữa cơn mưa.
14 Người rộng tay làm phúc ắt sẽ được vui mừng ;
kẻ ngoảnh mặt làm ngơ sẽ tiêu vong vì bị người bỏ mặc.
15 Con cháu bọn bất lương sẽ như cây không chồi,
như rễ không sạch bám trên đá cứng.
16 Cây lau mọc nhan nhản bên mọi dòng nước và bờ sông
sẽ bị bứng đầu tiên trước mọi cây cỏ khác.
17 Lòng nhân nghĩa như địa đàng đầy dư phúc lộc,
việc bố thí sẽ tồn tại muôn đời.
18 Sống không lệ thuộc và có được việc làm thì quả là dễ chịu,
nhưng tìm được kho tàng còn may mắn hơn nữa.
19 Người sinh con cũng như kẻ xây thành
đều để lại danh thơm cho hậu thế,
nhưng người vợ hiền còn đáng quý hơn.
20 Rượu và nhạc khiến lòng người phấn khởi,
nhưng lòng mến đức khôn ngoan vẫn đáng quý hơn.
21 Tiếng sáo, tiếng đàn khiến giọng hát du dương,
nhưng lời nói dịu dàng còn êm tai hơn nữa.
22 Vẻ đẹp và duyên dáng làm người ta thích nhìn,
nhưng cánh đồng xanh mướt còn đáng nhìn hơn.
23 Bạn bè thân hữu gặp nhau có lúc,
sao như vợ chồng chung sống bên nhau.
24 Có anh có em là để giúp nhau khi hoạn nạn,
nhưng của bố thí còn trợ giúp đắc lực hơn.
25 Có bạc, có vàng là an tâm vững chí,
nhưng được người góp ý còn quý giá hơn.

26 Giàu sang và sức mạnh khiến người ta tin tưởng,
nhưng lòng kính sợ Đức Chúa còn trổi vượt hơn.
Có lòng kính sợ Đức Chúa thì chẳng thiếu gì.
Kính sợ Chúa rồi, không cần phải cầu cứu ai nữa.
27 Lòng kính sợ Đức Chúa như địa đàng đầy dư phúc lộc,
che chở phù trì hơn mọi thứ vinh quang.

Ăn xin

28 Con ơi, đừng đi ăn xin để sống :
thà chết còn hơn !
29 Kẻ nhìn trộm mâm người khác,
có sống cũng kể như chẳng sống ra người.
Vì đứa ăn bám làm mình ra nhơ nhớp ;
còn người hiểu biết và có giáo dục
thì sẽ không xử sự như thế.
30 Miệng đứa ăn xin ngọt như mía lùi,
nhưng tâm địa hắn thì như lò lửa.

Chết

41 1 Hỡi tử thần, nhớ đến ngươi thật là cay đắng
đối với ai đang an hưởng tài sản của mình,
đối với người không phải âu lo,
người thành công trong hết mọi việc,
người còn khoẻ mạnh để hưởng thú vui.

2 Hỡi tử thần, phán quyết của ngươi hay thật
đối với kẻ bần cùng, với người thiếu sức khoẻ,
với người già nua tuổi tác, lo lắng trăm chiều,
với người tuyệt vọng, không còn kiên nhẫn nữa.

3 Con đừng sợ án chết.
Hãy nhớ rằng : có những kẻ đã đi trước con,
và sẽ có những người theo sau.
4 Đó là điều Đức Chúa quyết định cho hết mọi người phàm.
Tại sao cưỡng lại điều Đấng Tối Cao đã muốn ?
Dù người ta sống được mười năm, trăm năm,
hay cả ngàn đi nữa,
thì trong âm phủ, chẳng ai trách móc đâu.

Số phận phường gian ác

5 Con cái phường tội lỗi thành đám con ghẻ tởm,
thường đi lại với lũ ác nhân.
6 Gia nghiệp con cái phường tội lỗi thế nào cũng tiêu tan.
Nỗi ô nhục của chúng sẽ kéo dài qua đời con đời cháu.
7 Cha bất nhân bị con trách móc,
vì con chịu nhục là lỗi tại cha.
8 Khốn cho các ngươi, hỡi phường gian ác,
vì đã bỏ luật Thiên Chúa Tối Cao.
9 Các ngươi có sinh ra, thì chỉ sinh ra để bị nguyền rủa ;
đến khi các ngươi chết, thì phần của các ngươi
chỉ là lời nguyền rủa.
10 Tất cả những gì từ đất mà ra sẽ lại về với đất.
Số phận bọn ác nhân cũng vậy :
hết bị nguyền rủa sẽ bị diệt vong.
11 Thân xác con người chỉ là phù vân,
nhưng danh thơm tiếng tốt chẳng bao giờ mai một.

12 Hãy lo sao cho con được danh thơm tiếng tốt,
vì hơn cả ngàn vạn kho vàng, tiếng tăm sẽ còn mãi.

13 Hạnh phúc đến đâu, đời người cũng có hạn,
nhưng danh thơm tiếng tốt sẽ tồn tại muôn đời.

Hổ thẹn

14 Các con ơi, cứ an tâm mà giữ lời giáo huấn.
Khôn ngoan bị che giấu, kho tàng bị chôn vùi,
cả hai nào có ích chi ?
15 Người che giấu sự dần độn
vẫn hơn kẻ che giấu sự khôn ngoan.

16 Vậy ta nói con nghe điều gì đáng xấu hổ :
e thẹn vì bất cứ chuyện chi, quả là điều không tốt.
Có phải hết mọi người đánh giá đúng hết mọi chuyện đâu !
17 Con phải biết thẹn thùng xấu hổ
trước mặt cha mẹ, vì chuyện dâm ô,
trước mặt người quyền cao chức trọng vì những lời dối trá,
18 trước mặt những ai cầm quyền xét xử vì hành vi phạm pháp,
trước mặt cộng đồng, trước mặt toàn dân vì lối sống vô đạo,
19 trước mặt các bạn bè thân hữu
vì những chuyện bất nghĩa, bất nhân,
trước những người cùng xóm cùng làng
vì những chuyện trộm cắp.
20 Con phải biết thẹn thùng xấu hổ
vì không giữ lời thề nguyền cam kết,
hay đã giơ tay xin bánh mà ăn,
21 vì lăng nhục khi nhận hoặc cho,
hay làm thinh trước những ai chào hỏi,
22 vì gặp gái bán dâm mà nhìn chòng chọc,
hay gặp họ hàng thân thích mà ngoảnh mặt đi,
23 vì chiếm của, chiếm quà người ta,
hay mải mê nhìn phụ nữ có chồng,
24 vì săn đón đẩy tớ gái người ta
- tới gần giường cô ấy làm gì ! -
25 Con phải biết thẹn thùng xấu hổ
vì làm nhục bạn bè
- đã cho người ta thì đừng làm nhục ! -
26 vì học lại cho người khác điều đã nghe,
hay tiết lộ những điều bí mật.
27 Có vậy con mới biết
thế nào là xấu hổ thật
và sẽ gây được thiện cảm với mọi người.

42 1 Còn về những chuyện sau đây, con đừng xấu hổ,
cũng đừng vì nể ai mà phạm tội :
2 Con đừng xấu hổ vì lề luật của Đấng Tối Cao
và giao ước của Người,
hay vì phán quyết công minh dành cho người ngoại giáo,
3 vì sòng phẳng với bè bạn và kẻ đồng hành,
hay phân chia gia tài cho bè bạn,
4 vì cân đong sao cho chính xác
hay vì thu lợi ít hay nhiều,
5 vì lợi lộc do nghề buôn bán,
vì phải nghiêm khắc khi giáo dục con
hay trừng phạt nặng nề tên đầy tớ hư hỏng.
6 Gặp đàn bà tọc mạch, cần đóng ấn niêm phong,
ở đâu có lắm người tắt mắt, phải khoá sao cho chặt.
7 Trao cái gì, phải cân phải đếm,
xuất hay nhập, đều phải có giấy tờ.

8 Con đừng xấu hổ khi phải dạy dỗ đứa ngu, đứa ngốc,
và ông già mà còn cãi lộn với thanh niên.
Được vậy con mới là người có giáo dục tử tế,
và sẽ tỏ ra từng trải trước mặt mọi người.

Những nỗi lo của người cha đối với con gái

9 Đối với một người cha,
con gái là kho tàng không bảo đảm,
ông mất ăn mất ngủ vì lo lắng :
con còn thiếu nữ thì lo con lỡ thì,
con lấy chồng rồi thì lo con bị ghét,
10 con còn con gái thì sợ người dụ dỗ,
phải mang bầu khi còn ở nhà cha,
con về với chồng thì lo con lầm lỗi,
chung sống với chồng mà lại hiếm hoi.
11 Có con gái hư thân, phải canh chừng nghiêm khắc,
kẻo vì con mà cha nên trò cười cho thù địch,
nên câu chuyện cho dân thành đàm tiếu,
nên cớ tụ họp cho những người ngồi lê mách lẻo,
khiến vì con mà cha xấu hổ trước đám đông.

Đàn bà

12 Trước bất cứ ai, đừng chăm chú nhìn vào sắc đẹp,
cũng đừng ngồi chung với bọn đàn bà.
13 Vì cũng như áo quần có rận,
đàn bà có thứ gian ác của đàn bà.
14 Đàn ông gian ác hơn đàn bà tốt bụng,
vì đàn bà trơ trẽn đưa đến nhục nhằn.

II. VINH QUANG CỦA THIÊN CHÚA*

1. TRONG THIÊN NHIÊN

15 Tôi sẽ nhắc lại những công trình của Đức Chúa,
những điều mắt thấy, tôi sẽ kể lại.
Do lời Đức Chúa mà có những công trình của Người.
16 Mặt trời toả sáng nhìn xuống muôn loài,
vinh quang Đức Chúa bao phủ công trình Người sáng tạo,
17 các thánh của Đức Chúa
không tài nào kể lại mọi kỳ công của Người.
Đó là những kỳ công Đức Chúa toàn năng đã thực hiện
cho vũ trụ được bền vững
(trước tôn nhan) vinh hiển của Người.
18 Người dò thấu vực thẳm và cõi lòng nhân thế,
hiểu rõ toan tính của con người,
vì Đấng Tối Cao am tường tất cả
và đưa mắt nhìn các dấu hiệu thời gian.
19 Người công bố dĩ vãng và tương lai
và mặc khải dấu vết của những điều bí ẩn.
20 Không một ý nghĩ nào Người không thấu suốt,
chẳng một lời nào là bí ẩn đối với Người.
21 Người khôn ngoan sắp xếp những công trình vĩ đại,
vì Người hằng có từ đời đời đến muôn muôn thuở,
không cần thêm hay bớt điều gì
và cũng chẳng cần ai làm cố vấn.

22 Mọi công trình của Người kỳ diệu biết bao !
Những gì thấy được chỉ như một ánh lửa.
23 Mọi vật ấy đều sống và tồn tại muôn đời
để đáp ứng mọi nhu cầu cần thiết và tất cả đều vâng phục Người.
24 Tất cả đều có đôi, cái này đối cái kia ;
Người không làm gì dang dở.
25 Vật này làm tôn vẻ đẹp của vật kia,
nhìn ngắm vinh quang của Người, ai mà chán được ?

Mặt trời

43 1 Lộng lẫy chốn cao vời, một khung trời trong vắt.
Nhìn ngắm cả bầu trời : cảnh tượng xán lạn thay !
2 Vừa ló dạng lúc hừng đông, mặt trời liền công bố :
"Công trình của Đấng Tối Cao kỳ diệu dường nào !"
3 Vào chính ngọ, mặt đất cháy khô,
dưới sức nóng mặt trời, ai nào chịu nổi ?
4 Người ta kéo bễ thổi lò để tạo ra sức nóng,
nhưng mặt trời còn nóng gấp ba,
đốt cháy cả núi đồi, toả hơi nóng bỏng,
chiếu rọi những ánh nắng chói chang, làm loá con mắt.
5 Cao cả thay Đức Chúa, Đấng làm ra mặt trời !
Theo lệnh Người, nó lên đường mau lẹ.

Mặt trăng

6 Cả vầng trăng cũng luôn đúng hẹn,
làm dấu hiệu muôn đời chỉ rõ thời gian.
7 Trăng đánh dấu các thời kỳ đại lễ,
có khi khuyết, có lúc lại tròn.*
8 Người ta lấy chữ nguyệt mà đặt tên cho tháng,*
theo chu kỳ tuyệt diệu, trăng cứ mãi tròn thêm,
làm đèn hiệu cho đạo binh trên chốn cao vời.
Khắp bầu trời, vầng trăng toả sáng.

Các ngôi sao

9 Các vì sao lấp lánh là vẻ đẹp của bầu trời,
là đồ trang sức lộng lẫy
trên chốn cao vời của Đức Chúa.
10 Vâng lời Đấng Thánh, các vì sao sẵn sàng chờ lệnh,
không chểnh mảng trong lúc canh đêm.

Cầu vồng

11 Hãy ngắm cầu vồng mà chúc tụng Đấng làm ra nó,
nó thật là xán lạn huy hoàng,
uốn quanh bầu trời thành vòng cung rực rỡ ;
12 chính tay Đấng Tối Cao đã giăng lên.

Những điều kỳ diệu trong thiên nhiên

13 Người ra lệnh truyền, tuyết liền sa xuống.
Người phóng những tia chớp làm phán quyết của Người.
14 Nhờ vậy, các kho lẫm được mở ra và mây tựa chim chóc bay đi.
15 Người dùng quyền năng làm cho mây đen đặc
rồi tan thành mưa đá.
17a Cõi đất quằn quại vì tiếng sấm của Người.
16 Người nhìn, núi non liền rung chuyển,
Người muốn là gió nam,
17b bão táp phương bắc và gió xoáy liền thổi tới.

18 Người rải tuyết như chim sa,
tuyết rơi xuống như cào cào
vẻ đẹp trắng ngần khiến mắt kinh ngạc.
Thấy tuyết rơi, lòng trí sững sờ.
19 Người còn đổ sương giá xuống đất như đổ muối,
sương giá đông lại thành những mũi kim.
20 Gió lạnh từ phương bắc thổi xuống
làm cho mặt nước đóng thành băng ;
băng tụ lại trên khắp mặt nước,
nước như thể mặc lấy chiến bào.
21 Gió nóng ngốn sạch núi non, đốt cháy vùng hoang địa,
nó như ngọn lửa thiêu rụi cỏ xanh.
22 Bỗng mây bay đến chữa lành tất cả,
và sau cơn nồng nực, sương xuống làm cho cảnh vật vui tươi.
23 Theo kế hoạch của Người, Người chế ngự vực thẳm
và trồng những hòn đảo lên trên.
24 Những người vượt biển thuật lại các hiểm nguy,
chuyện tai nghe khiến chúng ta kinh ngạc.
25 Ở đó có bao điều kỳ diệu, lạ lùng,
đủ loại thú vật và những loài thuỷ quái.
26 Nhờ Người, sứ giả của Người thuận buồm xuôi gió
cũng nhờ lời Người, muôn vật được xếp đặt lớp lang.
27 Kể sao cho xiết những gì muốn nói ;
tất một lời : "Người là tất cả !"
28 Làm sao đủ sức để tôn vinh Người ?
Vì chính Người là Đấng Cao Cả,
vượt trên mọi công trình Người thực hiện.
29 Đức Chúa khả uý và rất mực cao cả,
kỳ diệu thay quyền năng của Người !
30 Anh em hãy hết sức ca tụng và tôn vinh Đức Chúa,
nhưng Người vẫn còn hơn thế nhiều.
Để tôn vinh Người, anh em hãy dốc toàn lực.
Đừng sờn lòng nản chí, dù anh em chẳng đi tới cùng.
31 Ai đã từng thấy Người để mà thuật lại ?
Ai có thể ngợi khen Người cho cân xứng ?
32 Nhiều điều bí ẩn còn lớn lao hơn những điều kể trên,
và ta chỉ thấy một số ít trong những việc Người làm.
33 Quả thật, chính Đức Chúa đã làm nên tất cả,
và ban tặng khôn ngoan cho người đạo hạnh.

2. TRONG LỊCH SỬ

Ca ngợi các bậc tổ tiên*

44 1 Giờ đây, chúng ta hãy ca ngợi những vị danh nhân,
cũng là cha ông của chúng ta qua các thế hệ.
2 Đức Chúa đã sáng tạo nên nhiều con người hiển hách
là các vĩ nhân từ những thuở xa xưa :
3 Có những người cai trị đất nước mình
và là những con người nổi danh về quyền lực ;
có những người cố vấn nhờ trí thông minh ;
có những người loan báo bằng các lời sấm.
4 Có những người lãnh đạo dân bằng các lời chỉ dẫn,
bằng tài dạy dỗ dân chúng và những lời giáo huấn khôn ngoan ;
5 có những người sáng tác những điệu nhạc du dương,
viết ra những bài thơ bài phú ;
6 có những người giàu sang, lắm quyền nhiều thế
sống bình an hoà thuận trong nhà.

7 Hết thảy đều được người đương thời khen ngợi,
được vẻ vang trong lúc sinh thời.
8 Trong các vị, có những người lưu danh hậu thế
cho người đời ca ngợi tán dương.
9 Có những người không còn ai nhớ nữa,
họ qua đi như chẳng bao giờ có,
họ sinh ra mà như chẳng chào đời
con cháu của họ cũng thế thôi !
10 Nhưng các vị sau đây là những người đạo hạnh,
công đức của các ngài không chìm vào quên lãng.
11 Dòng dõi các ngài luôn được hưởng một gia tài quý báu
đó là lũ cháu đàn con.
12 Dòng dõi các ngài giữ vững các điều giao ước ;
nhờ các ngài, con cháu cũng một mực trung thành.
13 Dòng dõi các ngài sẽ muôn đời tồn tại,
vinh quang các ngài sẽ chẳng phai mờ.
14 Các ngài được mồ yên mả đẹp
và danh thơm mãi lưu truyền hậu thế.
15 Dân dân sẽ kể lại đức khôn ngoan của các ngài
và cộng đoàn vang tiếng ngợi khen.

Ông Kha-nốc

16 Ông Kha-nốc đẹp lòng Đức Chúa và đã được đưa đi.
Ông là tấm gương cho các thế hệ quay về với Thiên Chúa.

Ông Nô-ê

17 Ông Nô-ê được xem là người công chính vẹn toàn ;
trong thời thịnh nộ, ông đã trở thành một chồi non :
nhờ có ông, mặt đất còn lại một số sót,*
khi hồng thuỷ xảy ra.
18 Các giao ước vĩnh cửu đã được lập với ông
để không xác phàm nào còn bị hồng thuỷ tiêu diệt.

Ông Áp-ra-ham

19 Ông Áp-ra-ham là người cha vĩ đại của muôn dân tộc,
vinh quang của ông chẳng ai sánh tày.
20 Lề Luật của Đấng Tối Cao, ông hằng tuân giữ
và ông được giao ước với Người.
Nơi thân xác mình, ông đã lập giao ước,
trong cơn thử thách, ông được nhìn nhận là trung thành.*
21 Vì thế, Người thề hứa với ông :
nhờ dòng dõi ông, các dân tộc được chúc lành.
Người gia tăng dòng dõi ấy nhiều như bụi đất,
tôn hậu duệ ông lên như những vì sao,
cho họ được hưởng phần gia nghiệp
từ biển này cho tới biển kia,
từ sông Cả đến tận cùng cõi đất.

Ông I-xa-ác và ông Gia-cóp

22 Với ông I-xa-ác, Người cũng bảo đảm như thế,
vì ông Áp-ra-ham, thân phụ của ông.
23 Phúc lành của mọi người cũng như giao ước,
Người đặt lên đầu ông Gia-cóp.
Người cho ông cũng được hưởng phúc lành
và ban cho ông xứ sở làm gia nghiệp.
Người chia thành nhiều phần
và phân phát cho mười hai chi tộc.

Ông Mô-sê

45 [1] Rồi từ ông Gia-cóp
xuất phát một con người phúc hậu, đẹp lòng mọi người,
được Thiên Chúa và người đời thương mến,
đó là ông Mô-sê.
Nhớ đến ông là phải dâng lời chúc tụng.
[2] Người cho ông vinh quang ngang hàng các thánh,
cho ông nên vĩ đại khiến quân thù kinh hãi.
[3] Vì lời ông nói, Người khiến các dấu lạ phải ngưng ;
Người làm cho ông được vẻ vang trước mặt các vua,
ban cho ông các điều răn để truyền lại cho dân chúng
và tỏ cho ông một chút vinh quang của Người.
[4] Người thánh hoá ông vì ông tín thành và nhân hậu,
Người chọn lựa ông trong số mọi phàm nhân.
[5] Người cho ông nghe thấy tiếng Người,
dẫn ông vào trong đám mây dày đặc,
và, diện đối diện, ban cho ông các điều răn,
đó là luật ban sự sống và thông hiểu,
để dạy cho Gia-cóp biết giao ước,
cho Ít-ra-en biết các quyết định của Người.

Ông A-ha-ron

[6] Người cất nhắc anh của ông Mô-sê là ông A-ha-ron
thuộc chi tộc Lê-vi,
một con người thánh giống như em mình.
[7] Người đặt ông làm giao ước vĩnh cửu
và ban cho ông chức tư tế ở giữa dân,
cho ông diễm phúc được mang lễ phục huy hoàng
và khoác cho ông áo choàng lộng lẫy.
[8] Người mặc cho ông vẻ oai phong lẫm liệt,
trang bị cho ông vững chãi, gọn gàng :
quần đùi, áo dài và ê-phốt.
[9] Người đeo quanh ông những quả lựu,
và vô số lục lạc bằng vàng khắp châu thân
kêu leng keng theo nhịp chân ông bước,
âm thanh vang vọng khắp đền thờ,
cho con cái dân Người làm kỷ vật tưởng nhớ.
[10] Người mặc cho ông áo thánh kim tuyến,
vải đỏ tía, vải điều, công trình của thợ thêu,
khăn ngực đựng thẻ xăm phán quyết, u-rim và tu-mim,
bằng vải gai đỏ thắm, công trình của nghệ nhân,
[11] đính những viên ngọc khắc như những con dấu
gắn trên khung vàng, công trình của thợ bạc,
có khắc chữ theo số các chi tộc Ít-ra-en
để làm kỷ vật tưởng nhớ ;
[12] trên mũ tế có gắn một huy hiệu bằng vàng
khắc hàng chữ Thánh Hiến ;
đó là huy hiệu vẻ vang, công trình tuyệt vời,
được trau chuốt công phu, làm vui con mắt.
[13] Trước ông, không có gì đẹp như vậy
và cũng không hề có người ngoại bang nào
được ăn mặc như thế,
chỉ trừ các con ông và dòng dõi ông đến muôn đời.
[14] Các hy lễ ông dâng được thiêu đốt hết,
mỗi ngày hai lần và cứ như thế mãi.
[15] Chính ông Mô-sê đã tấn phong ông
và xức cho ông dầu thánh.

Đó là giao ước vĩnh cửu dành cho ông
và cho dòng dõi ông, bao lâu trời còn tồn tại,
để ông làm việc phụng thờ và tế lễ
cùng nhân danh Thiên Chúa mà chúc phúc cho dân.
16 Người đã chọn ông trong mọi người phàm
để dâng lễ phẩm lên Đức Chúa,
dâng nhũ hương, cùng như hương thơm làm kỷ vật,
để xá tội cho dân.
17 Về những gì liên quan đến các điều răn,
Người ban cho ông quyền phán quyết,
để dạy cho Gia-cóp biết các thánh chỉ
và giải thích Lề Luật cho Ít-ra-en.
18 Những người ngoài hùa nhau chống đối ông
và ghen tị với ông trong hoang địa,
những người về phe Đa-than và Á-vi-ram
cùng bè lũ Cô-rắc bừng bừng nộ khí.
19 Đức Chúa nhìn thấy và Người chẳng ưng,
nên cả lũ bị tiêu diệt trong cơn lôi đình.
Người đã làm những việc lạ lùng kinh khiếp
để thiêu huỷ chúng trong ngọn lửa bừng bừng.
20 Người còn cho ông A-ha-ron được thêm vinh hiển
và ban cho ông phần gia nghiệp :
Người chia cho ông hoa lợi đầu mùa,
và nhất là dọn cho ông bánh ăn no thoả.
21 Quả vậy, Đức Chúa đã cho ông và dòng dõi ông
được ăn các lễ phẩm dâng tiến Người.
22 Nhưng trong đất dân ở, ông không có phần gia nghiệp,
cũng chẳng được chia phần ở trong dân,
vì "Chính Ta là phần, là gia nghiệp của ngươi".

Ông Pin-khát

23 Còn ông Pin-khát, con ông E-la-da
là người thứ ba được vinh hiển,
vì ông nhiệt tình kính sợ Đức Chúa
và với tâm hồn can đảm tuyệt vời,
ông đã đứng vững khi dân nổi loạn.
Như vậy, ông đã làm cho Ít-ra-en được tha thứ.
24 Chính vì thế, Người đã lập với ông một giao ước bình an
để ông đứng đầu coi sóc thánh điện và lãnh đạo dân,
ngõ hầu ông và dòng dõi ông
được giữ chức tư tế cao cả đến muôn đời.
25 Theo giao ước đã lập với vua Đa-vít,
con ông Gie-sê, thuộc chi tộc Giu-đa,
thì quyền thừa kế ngai vàng
chỉ một người con được hưởng ;
còn quyền thừa kế phẩm chức của ông A-ha-ron,
thì cả dòng họ của ông đều được hưởng.
26 Xin Thiên Chúa ban cho anh em tâm trí khôn ngoan,
để xét xử dân Người theo đường công chính,
ngõ hầu những gì tốt đẹp cha ông để lại
không mai một bao giờ
và vinh quang của các ngài được lưu truyền cho con cháu.

Ông Giô-suê

46 1 Ông Giô-suê, con ông Nun là một chiến sĩ dũng cảm,
là ngôn sứ kế vị ông Mô-sê.

Ông thật vĩ đại xứng với tên mình,
vì ông đã cứu thoát những người được chọn,
đã trừng phạt những thù địch nổi dậy chống ông,
để cho Ít-ra-en được hưởng phần gia nghiệp.
2 Ông hiển hách dường nào, khi vung tay lên
và tuốt gươm ra để đánh các thành.
3 Trước ông, nào có ai đã được như vậy ?
Chính ông đã chỉ huy các trận chiến của Đức Chúa.
4 Há chẳng phải nhờ tay ông mà mặt trời đứng lại
và một ngày lại hoá thành hai ?
5 Ông kêu cầu Đấng Tối Cao, Đấng quyền năng
khi ông bị quân thù bao vây tứ phía.
Đức Chúa vĩ đại đã lắng nghe ông,
Người cho mưa đá ào ào đổ xuống.
6 Ông xông vào đoàn quân thù địch
và trên triền dốc, ông diệt hết đối phương,
để chư dân biết quân đội ông được trang bị thế nào,
vì ông chiến đấu trước mặt Đức Chúa.

Ông Ca-lếp

7 Quả thật, ông Giô-suê hằng gắn bó với Đấng quyền năng
và trong thời ông Mô-sê, ông đã tỏ ra trung tín,
khi chính ông cũng như ông Ca-lếp, con ông Giơ-phun-ne,
đứng ra đương đầu với cộng đồng,
ngăn cản không để dân phạm tội,
làm im bặt những tiếng xì xầm không hay.
8 Vì thế, trong số sáu trăm ngàn bộ binh,
chỉ có hai ông là được cứu thoát
để đưa dân vào phần gia sản,
vào đất tràn trề sữa và mật.
9 Đức Chúa đã ban cho ông Ca-lếp sức mạnh,
cường tráng mãi trong suốt tuổi già.
Người cho ông trèo lên nơi cao trong xứ
và cho dòng dõi ông được giữ làm gia sản.
10 Như thế, mọi con cái Ít-ra-en thấy được rằng
đi theo Đức Chúa là điều tốt.

Các thủ lãnh

11 Các thủ lãnh, mỗi vị theo danh nghĩa của mình,
là những người không đem lòng tôn thờ ngẫu tượng,
không quay lưng phản bội Đức Chúa.
Nhớ đến các ngài là phải dâng lời chúc tụng !
12 Ước chi từ nơi an nghỉ,
xương cốt các ngài lại nở hoa !
Ước chi tên tuổi của những con người hiển hách này
được lưu truyền nơi con cháu !

Ông Sa-mu-en

13 Ông Sa-mu-en là người
được Đức Chúa của mình yêu thương,
ông là ngôn sứ của Đức Chúa, đã thiết lập nền quân chủ
và đã xức dầu tấn phong những người lãnh đạo dân.
14 Theo luật của Đức Chúa, ông xét xử cộng đồng
và Đức Chúa đã viếng thăm nhà Gia-cóp.
15 Ông được nhìn nhận là ngôn sứ vì ông trung thành ;
qua những lời ông nói,
ông được coi là thấy thị kiến đích thực.

16 Khi bị quân thù bao vây tứ phía,
ông đã kêu cầu Đức Chúa là Đấng quyền năng
và dâng tiến một con chiên sữa.
17 Lúc ấy, từ trời cao, Đức Chúa cho sấm sét ầm ầm,
và trong tiếng rền vang dữ dội,
Người đã cho nghe thấy tiếng Người phán,
18 Người nghiền nát các thủ lãnh thành Tia
và mọi kẻ cầm đầu quân Phi-li-tinh.
19 Trước khi an giấc ngàn thu,
ông đã chứng minh trước mặt Đức Chúa và đấng được xức dầu :
"Của cải, thậm chí cả giày dép, tôi đã không lấy của một ai !"
Cũng chẳng người nào cáo tội ông.
20 Ngay cả khi đã an nghỉ, ông vẫn còn tuyên sấm,
báo cho vua biết hậu vận của vua ;
từ lòng đất, ông vẫn còn lên tiếng
nói lời sấm để xoá đi sự gian ác của dân.

Ngôn sứ Na-than

47 1 Sau ông Sa-mu-en, ông Na-than xuất hiện
làm ngôn sứ trong thời vua Đa-vít.

Vua Đa-vít

2 Như mỡ được tách ra từ hy lễ kỳ an,
vua Đa-vít cũng được chọn giữa hàng con cái Ít-ra-en.
3 Ông chơi giỡn với sư tử như với dê tơ,
nô đùa với gấu như với chiên nhỏ.
4 Thời niên thiếu, ông đã chẳng giết một tên khổng lồ
mà rửa nhục cho dân, khi vung dây phóng đá
hạ tên Go-li-át ngạo mạn đó sao ?
5 Vì ông đã kêu cầu Đức Chúa Tối Cao,
Đấng ban cho ông sức mạnh
để loại trừ một kẻ thạo nghề binh đao
và nâng cao uy thế của dân tộc.
6 Bởi thế, ông được tôn vinh vì đã giết mười ngàn tên địch ;
thiên hạ ca tụng ông, trao tặng ông triều thiên vinh hiển
vì Thiên Chúa đã giáng phúc cho ông.
7 Ông đã đánh tan địch thù tứ phía,
tận diệt các đối thủ Phi-li-tinh ;
ông đập tan sức mạnh chúng mãi mãi.
8 Trong hết mọi việc làm,
ông dùng lời tôn vinh chúc tụng
mà ngợi khen Đấng Thánh Tối Cao ;
với trọn cả tâm tình ông hát lên những khúc thánh thi*
và yêu mến Đấng tạo thành ông.
9 Ông cắt đặt ca viên,
để trước bàn thờ, họ hát những bài ca thánh thót.
10 Ông tổ chức cho các ngày lễ tăng thêm vẻ huy hoàng,
và sắp xếp cho lễ lạt được hoàn hảo,
để trong những ngày ấy Danh Thánh được ca khen
và từ sáng sớm lời chúc tụng vang lên trong đền thánh.
11 Đức Chúa đã xoá bỏ tội lỗi của ông
và nâng cao uy thế ông luôn mãi.
Thiên Chúa đã thiết lập với ông một giao ước :
(cho) vương quyền (ông muôn năm tồn tại),
và ban cho ông ngai vinh hiển trong Ít-ra-en.

Vua Sa-lô-môn

12 Sau vua Đa-vít, xuất hiện một người con thông thái,
và nhờ vua, người con ấy được an nhàn thịnh vượng.
13 Vua Sa-lô-môn nắm quyền trị nước trong thời bình,
Thiên Chúa đã cho ông được bốn bề yên ổn
để ông dựng một ngôi nhà dâng kính Thánh Danh,
và chuẩn bị xây một đền thánh bền vững muôn đời.
14 Ngài khôn ngoan biết bao ngay từ thời niên thiếu,
ngài thông minh dường nào tựa dòng sông đầy ngập !
15 Sự hiểu biết của ngài bao trùm mặt đất,
dụ ngôn và ẩn ngữ của ngài lan truyền khắp mọi nơi.
16 Danh tiếng ngài vang đến tận các đảo xa vời,
vì hiếu hoà, ngài được người người mến chuộng.
17 Các bài ca, châm ngôn và dụ ngôn
cũng như các lời giải thích của ngài
khiến mọi xứ phải trầm trồ khen ngợi.
18 Nhân danh Đức Chúa là Thiên Chúa,
Đấng được gọi là Thiên Chúa của Ít-ra-en,
ngài đã gom vàng như đồng sắt,
đã chất bạc như đồng chì.
19 Thế mà ngài đã trao thân cho bọn đàn bà con gái,
biến thân xác ngài thành nô lệ.
20 Ngài đã bôi nhọ vinh quang, làm ô danh dòng dõi
khiến cơn thịnh nộ giáng xuống trên con cháu
và họ phải khổ đau vì sự điên dại của ngài.
21 Vương quyền bị chia đôi,
từ Ép-ra-im nổi lên một vương quốc phản loạn.
22 Nhưng Đức Chúa đã không dứt nghĩa đoạn tình,
cũng không huỷ bỏ lời nào đã hứa.
Người không loại trừ con cháu kẻ Người đã tuyển chọn,
không tận diệt dòng dõi kẻ yêu mến Người.
Người đã cho nhà Gia-cóp một số còn sót lại,
và từ vua Đa-vít, Người cho đâm ra một nhánh rễ.

Vua Rơ-kháp-am

23 Rồi vua Sa-lô-môn an nghỉ với cha ông,
để lại một người nối ngôi thuộc dòng dõi mình,
một kẻ điên khùng nhất trong dân,
chẳng một chút thông minh hiểu biết : đó là vua Rơ-kháp-am,
kẻ đã thúc đẩy dân nổi loạn.

Vua Gia-róp-am

24 Vua Gia-róp-am, con ông Nơ-vát, đã xúi Ít-ra-en phạm tội,
đã đưa Ép-ra-im vào con đường tội lỗi.
Tội lỗi của họ mỗi ngày một gia tăng,
khiến họ bị đưa ra khỏi xứ.
25 Họ đã tìm cách làm mọi điều xấu xa,
cho đến khi hình phạt giáng xuống trên họ.

Ngôn sứ Ê-li-a

48 1 Rồi ông Ê-li-a xuất hiện,
ông là vị ngôn sứ chẳng khác nào ngọn lửa,
lời của ông tựa đuốc cháy bừng bừng.
2 Ông khiến cho nạn đói hoành hành trong dân,
và do lòng nhiệt thành, ông làm cho số dân giảm bớt.
3 Ông dùng lời Thiên Chúa mà đóng cửa trời,
và ba lần cũng cho lửa đổ xuống.

4 Thưa ông Ê-li-a, ông đã làm bao việc lạ lùng,
ông thật là vinh quang hiển hách !
Ai có thể tự hào được nên giống như ông ?
5 Ông dùng lời của Đấng Tối Cao
mà làm cho một kẻ chết chỗi dậy,
thoát khỏi tay tử thần và cõi âm ty.
6 Ông đã đẩy các vua vào cõi chết,
và xô người quyền thế xuống khỏi giường.
7 Tại núi Xi-nai, ông đã nghe lời khiển trách,
trên núi Khô-rếp, ông đã nghe án trừng phạt.
8 Ông đã xức dầu tấn phong các vua để họ cầm quyền xét xử,
và xức dầu cho các ngôn sứ để họ nối nghiệp ông.
9 Ông đã được cất lên giữa đám lửa xoáy như cơn lốc,
trên chiếc xe do ngựa đỏ như lửa kéo đi.
10 Trong những lời khiển trách vào thời sẽ đến,
ông đã được nêu danh,
để làm nguôi cơn giận của Thiên Chúa
trước khi cơn thịnh nộ bùng lên,
để đưa tâm hồn cha ông trở lại với con cháu,
và tái lập các chi tộc Gia-cóp.
11 Phúc cho ai được nhìn thấy ông,
và cho kẻ được an nghỉ trong tình yêu Thiên Chúa,
vì cả chúng tôi, chắc chắn cũng sẽ được sống.

Ngôn sứ Ê-li-sa

12 Khi ông Ê-li-a được ẩn trong cơn lốc,
thì ông Ê-li-sa được đầy thần khí của người.
Suốt đời ông Ê-li-sa,
không thủ lãnh nào có thể làm ông lung lạc,
cũng chẳng ai khuất phục được ông.
13 Đối với ông, chẳng có gì là quá sức,
ngay cả khi ông đã qua đời,
thân xác ông vẫn còn giữ năng lực của một ngôn sứ.
14 Lúc sinh thời, ông đã làm nhiều dấu lạ,
sau khi chết, ông vẫn còn thực hiện những điềm thiêng.

Bất trung và hình phạt

15 Dù đã xảy ra những điều ấy,
dân vẫn không chịu sám hối ăn năn,
cũng chẳng màng lìa xa tội lỗi,
đến nỗi phải đi lưu đày biệt xứ,
phải tản mác khắp nơi.
16 Cả đám dân chỉ còn sót lại một số nhỏ
và một thủ lãnh thuộc nhà Đa-vít.
Trong đám họ, một số người làm những việc lành,
những việc đẹp lòng Chúa,
một số khác lại tăng thêm tội lỗi.

Vua Khít-ki-gia

17 Vua Khít-ki-gia đã củng cố thành đô,
và dẫn nước vào bên trong thành.
Vua dùng sắt đục đá tảng, để làm hồ chứa nước.
18 Thời vua Khít-ki-gia trị vì,
vua Xan-khê-ríp đem quân tiến đánh,
và cử ông Ráp-xa-kê làm tướng chỉ huy.
Ông này đã kiêu căng ngạo mạn giơ tay chống lại Xi-on.

19 Bấy giờ dân thành Giê-ru-sa-lem bồi hồi run sợ,
tay chân lẩy bẩy rụng rời,
họ quằn quại đau đớn như phụ nữ lúc sinh con.
20 Họ giơ tay hướng về Đức Chúa,
cầu khẩn Người là Đấng nhân hậu.
Từ trời cao, Đấng Thánh liền nghe lời họ kêu xin,
Người dùng ông I-sai-a mà giải thoát họ.
21 Người đã phá tan doanh trại quân Át-sua :
thiên sứ của Người đã tiêu diệt chúng.

Ngôn sứ I-sai-a

22 Quả thật, vua Khít-ki-gia đã làm Đức Chúa vui lòng,
và kiên vững theo đường lối của tổ phụ Đa-vít,
như ông I-sai-a đã truyền ; ông là vị ngôn sứ cao cả,
luôn trung thành thuật lại các thị kiến.
23 Thời ấy, nhờ ông, mặt trời đã lùi lại,
và nhà vua được sống lâu hơn.
24 Ông được đầy thần khí,
nên đã nhìn thấy trước những sự việc thời cuối cùng,
và đã ủi an những người sầu khổ tại Xi-on.
25 Ông đã tỏ bày những việc sẽ đến
và những điều bí ẩn trước khi chúng xảy ra,
mãi cho tới muôn đời.

Vua Giô-si-gia

49 1 Người ta vẫn nhớ đến vua Giô-si-gia
như một tổng hợp các thứ hương thơm ngát
được nhà chuyên môn pha chế cách tinh vi.
Nhớ đến vua, chẳng khác nào mật ong trong miệng,
hay khúc nhạc du dương giữa tiệc rượu linh đình.
2 Vua đã theo đường ngay nẻo chính,
làm cho dân sám hối ăn năn,
và triệt hạ các đồ ghê tởm của phường vô đạo.
3 Vua đã hướng lòng về Đức Chúa,
và chấn hưng đời sống đạo của dân
trong thời buổi Lề Luật bị coi thường.

Các vua và các ngôn sứ cuối cùng

4 Ngoài các vua Đa-vít, Khít-ki-gia và Giô-si-gia,
tất cả các vua đều phạm hết tội này đến tội khác ;
các vua Giu-đa đều đã bị loại bỏ
vì đã bỏ Lề Luật của Đấng Tối Cao.
5 Quả thật, họ đã trao quyền lực của mình cho kẻ khác,
và vinh quang của mình cho một dân ngoại bang.
6 Chúng thiêu huỷ thành được tuyển chọn, nơi có Đền Thờ,
và phá tan hoang mọi đường phố,
7 như lời tiên báo của ông Giê-rê-mi-a, người đã bị ngược đãi.
Ngay trong dạ mẫu thân, ông đã được thánh hiến làm ngôn sứ,
để nhổ, để phá và để huỷ, nhưng cũng để xây và để trồng.
8 Ông Ê-dê-ki-en đã nhìn thấy một thị kiến
về vinh quang Thiên Chúa được tỏ ra cho ông
trên chiếc xe có các thần hộ giá.
9 Ông nhớ đến quân thù bị mưa lũ vùi dập,
và ủng hộ những ai theo nẻo chính đường ngay.
10 Phần mười hai ngôn sứ khác,
ước chi từ nơi an nghỉ, xương cốt các ông lại nở hoa.

Quả vậy, các ông đã ủi an và giải thoát nhà Gia-cóp,
vì các ông luôn vững lòng trông cậy.

Ông Dơ-rúp-ba-ven và ông Giê-su-a

11 Ca tụng ông Dơ-rúp-ba-ven thế nào đây ?
Ông như chiếc ấn trên tay phải.
12 Và cũng làm thế nào
để ca tụng ông Giê-su-a, con ông Giô-xa-đắc ?
Trong cuộc đời, các ông đã tái thiết Đền Thờ,
để xây cất Thánh Điện dâng kính Đức Chúa
và mãi mãi tôn vinh Người.

Ông Nơ-khe-mi-a

13 Ông Nơ-khe-mi-a cũng để lại những kỷ niệm đậm đà :
chính ông đã dựng lại tường thành đổ nát,
đã sửa sang các cổng và then cài,
đã tái thiết nhà cửa cho chúng ta.

Ông Kha-nốc

14 Trong số những người được dựng nên ở trần gian,
chẳng có ai giống như ông Kha-nốc,
vì ông được cất lên khỏi cõi đất này.

Ông Giu-se

15 Trong số những người đã sinh ra trên đời,
chẳng có ai sánh được như ông Giu-se :
với anh em, ông là người lãnh đạo,
với dân tộc, ông là người nâng đỡ.
Hài cốt của ông được quý trọng, được giữ gìn.

Các tổ phụ đầu tiên

16 Các ông Sêm và Sết được người đời ca tụng ;
nhưng trong số sinh linh được tạo thành,
ông A-đam chiếm chỗ ưu việt.

Thượng tế Si-môn*

50 1 Ông Si-môn là thượng tế, con ông Ô-ni-a.
Trong cuộc đời, chính ông đã trùng tu ngôi nhà Thiên Chúa,
lúc sinh thời, đã củng cố Đền Thờ.
2 Ông đã cho xây nền móng cao gấp đôi,
và xây cao chân tường bọc quanh Thánh Điện.
3 Vào thời ông, người ta đào bể chứa nước,
là cái hồ có kích thước bằng bể đồng thời xưa.
4 Vì lo lắng muốn bảo vệ dân khỏi bị tàn phá,
ông đã củng cố thành phòng khi bị vây hãm.
5 Ông uy nghi biết mấy giữa đám dân,
khi ông bước ra khỏi Nơi Cực Thánh !
6 Ông tựa sao mai ngời sáng giữa tầng mây,
như vầng nguyệt vào những đêm rằm,
7 như thái dương chói lọi trên Đền Thờ Đấng Tối Cao,
như cầu vồng rực rỡ giữa đám mây huy hoàng.
8 Ông ví như đoá hồng tươi nở giữa mùa xuân,
như cây huệ mọc bên bờ nước, tựa chồi non Li-băng giữa mùa hè.
9 Ông khác nào hương trầm nghi ngút cháy trong lư,
tựa bình vàng nguyên khối cẩn đá quý đủ loại.
10 Ông tựa cây ô-liu nặng trĩu quả ngon,
như cây bách vươn cao đến tận ngàn mây thẳm.

11 Khi ông nhận lấy lễ phục huy hoàng,
và khoác áo choàng lộng lẫy,
khi ông tiến lên bàn thánh,
thì ông làm cho Nơi Thánh được rạng ngời vinh quang.
12 Khi ông đứng cạnh lò thiêu để bên trên bàn thờ,
và nhận từ tay hàng tư tế các phần lễ vật,
thì anh em tư tế đứng vòng quanh ông
theo hình một triều thiên vinh hiển,
như đám cây hương bá núi Li-băng.
Đứng quanh ông như những thân cây thiên tuế
13 là toàn thể con cái A-ha-ron với lễ phục huy hoàng,
tay mang các lễ phẩm tiến dâng lên Đức Chúa,
trước mặt toàn thể cộng đồng Ít-ra-en.
14 Trong lúc cử hành các nghi lễ tại bàn thờ,
ông sắp xếp các lễ phẩm dâng kính Đấng Tối Cao Toàn Năng.
15 Ông giơ tay trên chén,
rồi làm lễ rưới rượu nho và đổ xuống chân bàn thờ,
như hương thơm làm vui lòng Đấng Tối Cao, Vua vũ trụ.
16 Bấy giờ con cái A-ha-ron cất tiếng tung hô,
thổi kèn đồng, tạo nên một âm thanh vang dội,
để mời gọi dân tưởng nhớ Đấng Tối Cao.
17 Tức khắc toàn dân cùng phủ phục sát đất
mà thờ lạy Đức Chúa của họ,
là Đấng Toàn Năng và là Thiên Chúa Tối Cao.
18 Đoàn ca viên hát bài ca ngợi,
tiếng hát vang lừng, cung điệu du dương.
19 Dân chúng dâng lời van xin và cầu khẩn
lên Đức Chúa Tối Cao là Đấng nhân từ,
cho đến khi nghi lễ kính Đức Chúa
và buổi cử hành phụng tự đã hoàn thành.
20 Bấy giờ ông Si-môn bước xuống,
giơ tay trên toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en,
và đọc lời chúc lành của Đức Chúa ;
như thế ông được vinh dự xướng lên Thánh Danh Người.
21 Một lần nữa dân chúng lại phủ phục,
để đón nhận phúc lành từ Đấng Tối Cao.

Lời cầu chúc

22 Giờ đây hãy chúc tụng Thiên Chúa muôn loài,
Đấng đã làm những điều vĩ đại ở khắp nơi,
Đấng đã làm cho đời sống chúng ta nên cao quý
ngay từ thuở ta còn trong lòng mẹ,
và đối xử với chúng ta theo lòng lân tuất của Người.
23 Xin Thiên Chúa ban cho tâm hồn chúng ta niềm hoan hỷ,
và cho đời chúng ta được hưởng phúc bình an,
tại đất Ít-ra-en đến muôn thuở muôn đời !
24 Xin Thiên Chúa hằng tỏ lòng lân tuất với chúng ta,
và giải cứu chúng ta trong những ngày chúng ta đang sống !

Chống lại ba dân tộc

25 Hồn tôi giận ghét hai dân tộc,
còn dân thứ ba chẳng phải là một dân :
26 Đó là bọn người sống trên núi Xê-ia,
rồi người Phi-li-tinh,
và đám dân ngu xuẩn ở vùng Si-khem.

Kết luận

27 Cuốn sách này ghi lại
một giáo huấn đầy khôn ngoan và hiểu biết
của ông Giê-su, con ông Xi-ra, cháu ông E-la-da,
người thành Giê-ru-sa-lem.
Sự khôn ngoan chất chứa trong tâm hồn,
ông đã đem truyền bá chẳng khác nào mưa tuôn.
28 Phúc cho ai nghiền ngẫm những lời này !
Ai ghi vào tâm khảm, ắt sẽ được khôn ngoan.
29 Quả thật, nếu đem ra thực hành,
họ sẽ nên kiên cường trong hết mọi hoàn cảnh.
Bởi vì ánh sáng của Đức Chúa
sẽ chiếu soi đường nẻo họ đi.

Thánh thi tạ ơn

51 1 Lạy Đức Chúa là Vua, con xin cảm tạ Ngài,
ca ngợi Ngài là Thiên Chúa, Đấng cứu độ con.
Con cảm tạ danh Ngài.
2 Ngài quả là Đấng bảo vệ và trợ giúp con,
Ngài đã cứu thân con khỏi hư mất,
xin cứu con thoát khỏi lưới dò
của kẻ chuyên đặt điều vu khống, và kẻ ưa nói lời điêu ngoa.
Khi con gặp kẻ thù chống đối,
Ngài đã thương trợ giúp và giải thoát con.
3 Nhờ uy danh cao cả, và chiếu theo lòng lân tuất vô biên của Ngài,
Ngài đã giải thoát con
khỏi những kẻ rình cắn xé con, chực nuốt trửng,
khỏi tay những kẻ tìm hại mạng sống con,
khỏi bao khốn quẫn con hứng chịu,
4 khỏi đám lửa vây quanh làm con ngạt thở,
khỏi ngọn lửa không do con đốt lên,
5 khỏi lòng vực sâu âm phủ,
khỏi lưỡi nhơ bẩn, khỏi lời điêu ngoa,
6 khỏi hoạ vu oan do kẻ gian tà sàm tấu.
Mạng con đã kề sát tử thần, đời con đã gần đáy âm ty.
7 Con đã bị tư bề vây hãm mà chẳng có người trợ giúp con.
Con đưa mắt tìm người cứu giúp, nhưng chẳng thấy một ai.
8 Bấy giờ, lạy Đức Chúa, con nhớ lại lòng lân tuất của Ngài,
và tưởng nhớ bao việc Ngài làm từ muôn thuở :
Ngài đã giải thoát những ai cậy trông Ngài,
và cứu họ khỏi tay thù địch.
9 Từ cõi đất, tôi dâng lời cầu khẩn,
xin Chúa cứu tôi thoát khỏi tử thần.
10 Tôi kêu cầu Đức Chúa là Cha của Chúa tôi :
"Xin đừng bỏ rơi con trong những ngày khốn quẫn,
khi bè lũ kiêu căng hoành hành
mà chẳng có người nào trợ giúp.
Con sẽ không ngừng ca ngợi Thánh Danh
và hát lên bài ca cảm tạ."
11 Ngài đã đoái nghe lời con cầu khẩn,
vì đã cứu con khỏi diệt vong,
và giải thoát con khỏi thời tai hoạ.
12 Bởi thế, con xin cảm tạ và ca ngợi Ngài,
và xin chúc tụng danh Đức Chúa.*

Thánh thi : Tìm đức khôn ngoan

13 Thời còn trẻ, trước khi bôn ba đây đó,
tôi đã công nhiên tìm kiếm đức khôn ngoan
khi dâng lời cầu nguyện.
14 Nơi Thánh Điện, tôi hằng cầu xin,
và cho đến mãn đời, tôi vẫn tìm kiếm đức khôn ngoan.
15 Như hoa tươi nở, tựa chùm nho chín,
đức khôn ngoan làm hoan hỷ lòng tôi.
Chân tiến bước trên đường ngay nẻo chính,
tôi dõi theo đức khôn ngoan từ thuở còn thanh xuân.
16 Chỉ lắng tai một chút mà tôi đã hấp thụ được,
và tìm thấy cho bản thân một giáo huấn dồi dào.
17 Trong đức khôn ngoan, tôi tiến lên mãi,
và tôi sẽ tôn vinh Thiên Chúa,
Đấng đã cho tôi được khôn ngoan.
18 Vì tôi đã cương quyết sống theo đức khôn ngoan,
tôi hăng say tìm điều thiện và sẽ không xấu hổ thẹn thùng.
19 Trong đức khôn ngoan, hồn tôi đã phấn đấu,
và chuyên cần tuân giữ Lề Luật.
Tôi đã giơ tay lên trời, tôi khóc than vì thiếu hiểu biết.
20 Tôi đã hướng lòng về đức khôn ngoan,
và khi giữ mình trong sạch, tôi tìm được đức khôn ngoan.
Tôi đã để tâm tìm hiểu ngay từ đầu, nên tôi sẽ không bị ruồng bỏ.
21 Tâm can tôi những bồn chồn tìm kiếm đức khôn ngoan,
vì thế, tôi đạt được kho tàng quý giá.
22 Đức Chúa đã ban thưởng cho tôi tài lợi khẩu,
và tôi đem sử dụng để ca tụng Người.
23 Hỡi những người không được giáo huấn,
hãy đến gần tôi và thụ huấn với tôi.
24 Sao các bạn nói mình còn thiếu những điều ấy,
và tâm hồn các bạn còn khát khao nhiều như vậy ?
25 Tôi đã mở miệng và lên tiếng :
Hãy thu nhận những điều ấy, không phải trả đồng nào.
26 Hãy tra cổ vào ách, và đón nhận giáo huấn vào tâm hồn ;
giáo huấn này, các bạn có thể tìm thấy ngay ở bên cạnh mình.
27 Hãy đưa mắt nhìn : tôi đâu có vất vả bao nhiêu,
và chính tôi đã được nghỉ ngơi an nhàn.
28 Hãy đón nhận giáo huấn, dù phải mất nhiều bạc,
nhưng nhờ đó bạn sẽ thu được lắm vàng.
29 Ước chi tâm hồn các bạn được hoan hỷ,
vì Đức Chúa đầy lòng thương xót từ bi,
và các bạn đừng xấu hổ khi ca tụng Người.
30 Việc phải làm, các bạn hãy hoàn tất trước thời hạn,
và Đức Chúa sẽ ban cho các bạn phần thưởng
vào thời buổi của Người.

Đó là lời khôn ngoan của ông Giê-su, con ông Xi-ra.

SÁCH I-SAI-A

I. PHẦN THỨ NHẤT SÁCH I-SAI-A

1. SẤM NGÔN TRƯỚC THỜI CHIẾN TRANH GIỮA GIU-ĐA VỚI A-RAM VÀ ÍT-RA-EN

Nhan đề

1 [1] Thị kiến ông I-sai-a, con ông A-mốc, đã được thấy, liên quan đến Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, thời các vua Út-di-gia-hu, Giô-tham, A-khát, Khít-ki-gia cai trị Giu-đa.

Hạch tội dân bội bạc

[2] Trời hãy nghe đây, đất lắng tai nào, vì ĐỨC CHÚA phán :
"Ta đã nuôi nấng đàn con, cho chúng nên khôn lớn,
nhưng chúng đã phản nghịch cùng Ta.
[3] Con bò còn biết chủ, con lừa còn biết cái máng cỏ nhà chủ nó.
Nhưng Ít-ra-en thì không biết, dân Ta chẳng hiểu gì.
[4] Khốn thay dân tộc phạm tội, dân chồng chất lỗi lầm,
giống nòi gian ác, lũ con hư hỏng !
Chúng đã bỏ ĐỨC CHÚA,
đã khinh Đức Thánh của Ít-ra-en, mà quay lưng đi.

[5] Biết đánh các ngươi vào chỗ nào nữa,
hỡi những kẻ cứ khăng khăng phản loạn !
Đầu chỗ nào cũng đau, tim tan nát cả rồi !
[6] Từ bàn chân cho đến đỉnh đầu, chẳng còn nơi lành lặn :
vết bầm, vết đánh, vết thương còn mới,
chưa có ai lau chùi, chưa có ai băng bó, chưa có ai thoa dầu.

[7] Xứ sở các ngươi hoang tàn,
thành thị các ngươi bị lửa thiêu.
Đất đai các ngươi, kẻ ngoại bang thôn tính ngay trước mặt,
khiến trở nên hoang tàn như bị quân ngoại bang giày xéo.
[8] Chỉ còn sót lại cô gái Xi-on*, như túp lều trong vườn nho,
như cái chòi trong vườn dưa, như thành bị vây hãm.

[9] Nếu ĐỨC CHÚA các đạo binh
chẳng để lại cho chúng ta một ít người sống sót,
thì chúng ta đã ra như Xơ-đôm, đã giống Gô-mô-ra.*

Hạch tội quân giả hình

[10] Hỡi những kẻ làm đầu Xơ-đôm,
hãy nghe lời ĐỨC CHÚA phán.
Hỡi dân Gô-mô-ra,
hãy lắng tai nghe Thiên Chúa chúng ta dạy bảo.
[11] ĐỨC CHÚA phán : "Ngần ấy hy lễ của các ngươi,
đối với Ta, nào nghĩa lý gì ?
Lễ toàn thiêu chiên cừu, mỡ bê mập, Ta đã ngấy.
Máu bò, máu chiên dê, Ta chẳng thèm !
[12] Khi các ngươi đến trình diện Ta,
ai khiến các ngươi phải giẫm lên khuôn viên của Ta ?
[13] Thôi, đừng đem những lễ vật vô ích đến nữa.
Ta ghê tởm khói hương ;
Ta không chịu nổi ngày đầu tháng,
ngày sa-bát, ngày đại hội,

không chịu nổi những người cứ phạm tội ác
rồi lại cứ lễ lạt linh đình.
14 Ta chán ghét những ngày đầu tháng, những đại lễ của các ngươi.
Những thứ đó đã trở thành gánh nặng cho Ta,
Ta không chịu nổi nữa.
15 Khi các ngươi dang tay cầu nguyện, Ta bịt mắt không nhìn ;
các ngươi có đọc kinh cho nhiều, Ta cũng chẳng thèm nghe.
Vì tay các ngươi đầy những máu.
16 Hãy rửa cho sạch, tẩy cho hết,
và vứt bỏ tội ác của các ngươi cho khỏi chướng mắt Ta.
Đừng làm điều ác nữa.
17 Hãy tập làm điều thiện, tìm kiếm lẽ công bình,
sửa phạt người áp bức, xử công minh cho cô nhi,
biện hộ cho quả phụ.
18 ĐỨC CHÚA phán : "Hãy đến đây, ta cùng nhau tranh luận !
Tội các ngươi, dầu có đỏ như son, cũng ra trắng như tuyết ;
có thẫm tựa vải điều, cũng hoá trắng như bông.
19 Nếu các ngươi chịu nghe lời Ta,
các ngươi sẽ được hưởng dùng hoa mầu trong xứ.
20 Còn nếu các ngươi từ chối mà phản nghịch,
các ngươi sẽ phải ăn gươm ăn giáo."
Miệng ĐỨC CHÚA đã phán như vậy.

Than vãn về Giê-ru-sa-lem

21 Đô thị vốn trung tín xưa kia
sao nay lại trở thành con điếm ?
Đô thị xưa kia vốn chính trực,
vốn là nơi ngự trị của đức công minh,
sao nay lại đầy lũ giết người ?
22 Bạc của ngươi đã biến thành gỉ sét,
rượu ngon thì bị pha nước vào.
23 Các thủ lãnh của ngươi là những kẻ phản nghịch,
đồng loã cùng trộm cướp.
Tất cả bọn chúng đều thích ăn hối lộ, và chạy theo quà cáp.
Chúng không phân xử công minh cho cô nhi,
cũng chẳng quan tâm đến quyền lợi quả phụ.
24 Vì thế, đây là sấm ngôn của Chúa Thượng,
ĐỨC CHÚA các đạo binh, Đấng vạn năng của Ít-ra-en :
"Nào ! Ta sẽ phạt quân đối nghịch Ta, cho hả dạ,
sẽ báo oán những kẻ thù của Ta.
25 Ta sẽ trở tay chống lại ngươi.
Gỉ sét của ngươi, Ta sẽ tẩy sạch,
như người ta lấy muối luyện kim.
Mọi cặn bã của ngươi, Ta sẽ loại bỏ.
26 Ta sẽ cho các thủ lãnh của ngươi nên giống như hồi trước,
và các cố vấn của ngươi tựa thuở ban đầu.
Sau đó, ngươi sẽ được gọi
là "Thành phố của đức công minh", là "Đô thị trung tín*".
27 Xi-on sẽ được giải thoát nhờ lẽ chính trực,
và dân thành hối cải trở về sẽ được giải thoát nhờ đức công minh.
28 Quân phản loạn và phường tội lỗi sẽ cùng bị đập tan,
những kẻ bỏ ĐỨC CHÚA đều phải tiêu vong.

Hạch bọn thờ cây thánh vườn thiêng

29 Các ngươi sẽ phải xấu hổ
vì những cây vân hương mà các ngươi ưa thích,
sẽ phải nhục nhã vì những khu vườn các ngươi đã chọn,

30 vì các ngươi sẽ như cây vân hương lá héo tàn
tựa khu vườn không còn nước.
31 Người mạnh thế sẽ trở nên cái bùi nhùi,
và việc nó làm sẽ thành một tia lửa,
khiến cả hai cùng cháy mà không ai dập đi."

Hoà bình vĩnh cửu*

2 1 Đây là điều mà ông I-sai-a, con ông A-mốc, đã được thấy về Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.

2 Trong tương lai, núi Nhà ĐỨC CHÚA
đứng kiên cường vượt đỉnh các non cao,
vươn mình trên hết mọi ngọn đồi.
Dân dân lũ lượt đưa nhau tới,
3 nước nước dập dìu kéo nhau đi.
Rằng : "Đến đây, ta cùng lên núi ĐỨC CHÚA,
lên Nhà Thiên Chúa của Gia-cóp,
để Người dạy ta biết lối của Người,
và để ta bước theo đường Người chỉ vẽ.
Vì từ Xi-on, thánh luật ban xuống,
từ Giê-ru-sa-lem, lời ĐỨC CHÚA phán truyền.
4 Người sẽ đứng làm trọng tài giữa các quốc gia
và phân xử cho muôn dân tộc.
Họ sẽ đúc gươm đao thành cuốc thành cày,
rèn giáo mác nên liềm nên hái.
Dân này nước nọ sẽ không còn vung kiếm đánh nhau,
và thiên hạ thôi học nghề chinh chiến.
5 Hãy đến đây, nhà Gia-cóp hỡi,
ta cùng đi, nhờ ánh sáng ĐỨC CHÚA soi đường !

Oai phong của ĐỨC CHÚA

6 Vâng, Chúa đã bỏ rơi dân Ngài là nhà Gia-cóp,
vì họ chứa đầy thầy bói phương Đông và thầy chiêm
như những người Phi-li-tinh ;
họ thoả hiệp với người ngoại quốc.
7 Đất nước họ đầy bạc đầy vàng, kho tàng thì vô hạn ;
đất nước họ đầy ngựa, chiến xa thì vô số.
8 Đất nước họ đầy những tà thần.
Họ phủ phục trước những thứ bàn tay họ tạo tác,
trước những vật ngón tay họ làm thành.
9 Thế là phàm nhân đã bị hạ, con người đã bị đè sát đất,
xin Chúa cứng đừng dung tha.
10 Hãy chui vào hốc đá, ẩn mình trong bụi đất,
để tránh nỗi kinh hoàng ĐỨC CHÚA gây ra,
tránh oai phong lẫm liệt của Người.*
11 Người phàm tự kiêu sẽ cúi mặt nhìn xuống,
con người ngạo nghễ rồi sẽ bị khuất phục ;
trong ngày đó, chỉ một mình ĐỨC CHÚA được suy tôn.
12 Vì ĐỨC CHÚA các đạo binh đã dành sẵn một ngày
để trị tất cả những gì kiêu căng ngạo nghễ,
trị tất cả những gì tự cao tự đại : chúng sẽ bị hạ xuống,
13 trị mọi cây hương bá Li-băng ngạo nghễ vươn cao,
và mọi cây sồi xứ Ba-san,
14 mọi quả núi ngạo nghễ, và mọi ngọn đồi vươn cao,
15 mọi cây tháp cao vời, và mọi tường luỹ kiên cố,
16 mọi tàu bè Tác-sít và mọi du thuyền lộng lẫy.
17 Người phàm tự kiêu sẽ bị khuất phục,

và con người ngạo nghễ rồi sẽ bị hạ xuống ;
ngày đó, chỉ một mình ĐỨC CHÚA được suy tôn.
18 Các tà thần sẽ đồng loạt biến đi.
19 Người ta sẽ chui vào hốc đá, vào khe đất,
để tránh nỗi kinh hoàng ĐỨC CHÚA gây ra,
tránh oai phong lẫm liệt của Người,
khi Người đứng lên làm cho đất hãi hùng.
20 Ngày đó, con người sẽ ném cho chuột chù, cho dơi
những tà thần bằng bạc, tà thần bằng vàng của họ
mà họ đã làm ra để thờ.
21 Họ sẽ chui vào hang đá, vào kẽ núi,
để tránh nỗi kinh hoàng ĐỨC CHÚA gây ra,
tránh oai phong lẫm liệt của Người,
khi Người đứng lên làm cho đất hãi hùng.
22 Hãy tránh xa người đời,
họ chỉ có hơi thở trong lỗ mũi, có gì đáng giá đâu !

Cảnh hỗn loạn tại Giê-ru-sa-lem

3 1 Này đây Chúa là ĐỨC CHÚA các đạo binh, cất khỏi Giê-ru-sa-lem và Giu-đa mọi chỗ nương chỗ tựa :
chỗ tựa chỗ nương là bánh và nước,
2 người hùng và chiến sĩ, quan toà và ngôn sứ, thầy bói và kỳ mục,
3 sĩ quan và thân hào, cố vấn với phù thuỷ cao tay
và những kẻ thạo nghề bùa ngải.
4 Ta sẽ đặt bọn nhãi con làm người chỉ huy chúng,
và lũ trẻ ranh làm người cai trị chúng.
5 Dân chúng sẽ ức hiếp lẫn nhau,
người thân cận ức hiếp người thân cận ;
nhãi con hỗn láo với ông già,
đứa vô loại hỗn láo với người quyền quý.

6 Người ta sẽ níu lấy người anh em trong nhà cha mình mà nói :
"Anh còn áo choàng, hãy làm đầu chúng tôi,
và đống hoang tàn này sẽ ở dưới quyền anh."
7 Ngày đó, người kia sẽ lên tiếng nói :
"Tôi không muốn làm thầy thuốc đâu,
và trong nhà tôi chẳng có bánh, cũng chẳng có áo choàng,
xin đừng đặt tôi làm đầu dân."
8 Giê-ru-sa-lem sẩy chân, Giu-đa té nhào,
vì chúng đã nói và hành động chống lại ĐỨC CHÚA,
phản loạn trước tôn nhan vinh hiển của Người.
9 Vẻ mặt của chúng là bằng chứng cáo tội chúng ;
chúng khoe tội mình như Xơ-đôm, chứ không giấu giếm.
Thật khốn cho chúng, vì chúng tự chuốc hoạ vào thân.

10 Hãy nói : người công chính thật có phúc,
vì kết quả việc họ làm, họ sẽ được dùng được hưởng.
11 Khốn thay kẻ gian ác, thật khốn thay,
vì hậu quả việc tay nó làm, nó sẽ phải chuốc lấy.

12 Kẻ ức hiếp dân Ta là một đứa trẻ con,
những kẻ cai trị nó lại là đàn bà.
Ôi dân Ta, những kẻ dẫn dắt ngươi làm ngươi lạc hướng,
đường lối ngươi đi, chúng làm cho rối loạn !

13 ĐỨC CHÚA đứng lên cáo tội, Người đứng đó xét xử chư dân.
14 ĐỨC CHÚA đưa ra toà xét xử
hàng kỳ mục và những kẻ lãnh đạo dân Người :
"Chính các ngươi đã ăn hại vườn nho.

Của cải người nghèo các ngươi đã bóc lột
còn đang ở trong nhà các ngươi.
15 Cớ sao các ngươi lại chà đạp dân Ta,
làm tan nát mặt mày những kẻ nghèo khó ?"
Sấm ngôn của Chúa Thượng, ĐỨC CHÚA các đạo binh !

Phụ nữ Giê-ru-sa-lem

16 ĐỨC CHÚA phán : Vì các con gái Xi-on kiêu kỳ,
chúng vừa đi vừa vênh mặt, liếc mắt,
chúng bước đi nhún nhẩy, khua kiềng đeo chân,
17 nên Chúa Thượng sẽ làm cho con gái Xi-on ghẻ chốc đầy đầu,
và ĐỨC CHÚA sẽ lột trần chúng.

18 Ngày đó, Chúa Thượng sẽ lấy đi đồ trang sức : kiềng, hình mặt trời, hình trăng khuyết, 19 vòng cổ, xuyến, khăn trùm, 20 khăn chít, xà tích, thắt lưng, hộp phấn son, bùa phép, 21 nhẫn, khuyên mũi, 22 áo ngày lễ, áo khoác, áo choàng, túi cầm tay, 23 gương soi, áo vải mịn, dải cột tóc, khăn trùm dài.

24 Thay vì hương thơm sẽ là mùi thối,
thay vì thắt lưng là sợi dây thừng,
thay vì bím tóc là đầu cạo trọc,
thay vì áo đẹp là khố vải thô,
thay vì nhan sắc là vết sắt nung.

Nỗi khốn khổ của Giê-ru-sa-lem

25 Nam nhi của ngươi sẽ ngã gục vì gươm,
anh hùng của ngươi sẽ tử trận.
26 Các cửa thành than văn, để tang,
nó sẽ ngồi dưới đất trơ trọi một mình.

4 1 Ngày đó, bảy bà sẽ níu lấy một ông mà nói : "Bánh ăn áo mặc, chúng em sẽ liệu lấy ; chỉ xin được mang tên chàng, xin chàng cất đi cho nỗi khổ nhục của chúng em."*

Chồi non của ĐỨC CHÚA*

2 Ngày đó, chồi non ĐỨC CHÚA cho mọc lên
sẽ là vinh quang và danh dự,
và hoa màu từ ruộng đất trổ sinh
sẽ là niềm hãnh diện và tự hào
cho những người Ít-ra-en thoát nạn.
3 Những người sống sót ở Xi-on
và những kẻ còn sót lại ở Giê-ru-sa-lem sẽ được gọi là thánh.
Tất cả được ghi tên vào sổ để sống tại Giê-ru-sa-lem.*
4 Khi Chúa Thượng đã dùng thần khí thông minh
và thần khí có sức thiêu huỷ
mà tẩy sạch các thiếu nữ Xi-on khỏi những gì ô uế,
và gột rửa Giê-ru-sa-lem khỏi máu đã đổ ra trong thành,
5 thì trên khắp núi Xi-on, và trên những người hội họp ở đó,
ĐỨC CHÚA sẽ tạo ra một đám mây ban ngày,
một đám khói và một ngọn lửa rực sáng ban đêm.
Thật vậy, trên tất cả,
vinh quang của Chúa sẽ là tán che, 6 là mái lều
làm bóng râm ban ngày cho khỏi nóng,
làm nơi nương ẩn khi bão táp mưa sa.

Bài ca vườn nho*

5 1 Tôi xin hát tặng bạn thân tôi,
bài ca của bạn tôi về vườn nho của mình.
Bạn thân tôi có một vườn nho trên sườn đồi mầu mỡ.

2 Anh ra tay cuốc đất nhặt đá,
giống nho quý đem trồng,
giữa vườn anh xây một vọng gác,
rồi khoét bồn đạp nho.
Anh những mong nó sinh trái tốt,
nó lại sinh nho dại.

3 Vậy bây giờ,
dân Giê-ru-sa-lem và người Giu-đa hỡi,
xin phân xử đôi đàng giữa tôi với vườn nho.

4 Có gì làm hơn được cho vườn nho của tôi,
mà tôi đã chẳng làm ?
Tôi những mong trái tốt, sao nó sinh nho dại ?
5 Vậy bây giờ tôi cho các người biết
tôi đối xử thế nào với vườn nho của tôi :
hàng giậu thì chặt phá cho vườn bị tan hoang,
bờ tường thì đập đổ cho vườn bị giày xéo.
6 Tôi sẽ biến thửa vườn thành mảnh đất hoang vu,
không tỉa cành nhổ cỏ, gai góc mọc um tùm ;
sẽ truyền lệnh cho mây đừng đổ mưa tưới xuống.
7 Vườn nho của ĐỨC CHÚA các đạo binh,
chính là nhà Ít-ra-en đó ;
cây nho Chúa mến yêu quý chuộng,
ấy chính là người xứ Giu-đa.
Người những mong họ sống công bình,
mà chỉ thấy toàn là đổ máu ;
đợi chờ họ làm điều chính trực,
mà chỉ nghe vẳng tiếng khóc than.

Các lời nguyền rủa

8 Khốn thay những kẻ tậu hết nhà nọ đến nhà kia
nối thêm ruộng này đến ruộng khác,
tới mức không còn chỗ trống nào
và chỉ còn một mình các người ở lại trong xứ !
9 Tai tôi nghe tiếng ĐỨC CHÚA các đạo binh thề rằng :
nhà cửa có nhiều cũng sẽ tan hoang,
có lớn và đẹp cũng không người ở.
10 Mười sào nho chỉ cho một thùng rượu,
một tạ hạt giống chỉ cho một giạ lúa.
11 Khốn thay những người dậy sớm để chạy theo ma men,
những kẻ kề cà mãi tới khuya, cho rượu nung đốt chúng.
12 Giữa tiếng đàn sắt, đàn cầm, tiếng trống con và tiếng sáo,
chúng chè chén say sưa ;
còn hành động của ĐỨC CHÚA, chúng không ngó ngàng,
việc tay Người làm, chúng chẳng nhìn xem.
13 Bởi thế, dân Ta bị lưu đày vì thiếu hiểu biết ;
hàng quyền quý chết đói, quần chúng phải khát khô.
14 Bởi thế, âm ty mở họng lớn, há mồm to quá chừng,
hàng quý tộc và quần chúng của thành xuống đó
cùng với tiếng reo vui ồn ào.
15 Phàm nhân đã bị hạ, con người đã bị đè sát đất,
bọn kiêu căng đã phải cúi mặt chẳng dám nhìn lên.
16 ĐỨC CHÚA các đạo binh sẽ được suy tôn,
khi Người phán quyết,
và Thiên Chúa chí thánh
sẽ biểu dương sự thánh thiện của Người,
khi Người bày tỏ đức công minh.

17 Chiên con sẽ gặm cỏ ở đó, như trong đồng cỏ của chúng,
ngoại kiều sẽ kiếm ăn trong chốn hoang tàn xưa đầy súc vật béo.
18 Khốn thay những kẻ lấy dây gian tà kéo lầm lỗi,
và dùng thừng kéo xe mà lôi theo tội ác.
19 Chúng nói : "Ước chi Người vội vàng, mau mắn
thực hiện công việc của Người, để chúng tôi trông thấy.
Ước chi kế hoạch của Đức Thánh Ít-ra-en
được đem ra thi hành, cho chúng tôi hay biết."
20 Khốn thay những kẻ bảo cái tốt là xấu, cái xấu là tốt,
những kẻ biến tối thành sáng, sáng thành tối,
biến cay đắng thành ngọt ngào, ngọt ngào thành cay đắng.
21 Khốn thay những kẻ coi mình là khôn ngoan,
và cho mình là thông minh,
22 khốn thay những anh hùng tửu lượng,
những tay vô địch nghề pha chế rượu nồng,
23 những kẻ vì nhận quà hối lộ
mà tuyên bố kẻ có tội là công chính,
và phủ nhận sự công chính của người công chính.
24 Vì thế, như lưỡi lửa thiêu rơm,
và cỏ khô tiêu tan trong ngọn lửa,
rễ chúng sẽ ra như mục nát,
và nụ hoa của chúng sẽ bay lên như bụi,
vì chúng đã khinh thường luật của ĐỨC CHÚA các đạo binh,
và coi nhẹ lời của Đức Thánh Ít-ra-en.

Cơn thịnh nộ của ĐỨC CHÚA

25 Vì thế, ĐỨC CHÚA đã nổi cơn thịnh nộ với dân Người,
Người đã giơ tay phạt chúng,
Người đánh chúng, khiến núi non chấn động,
và thây chúng như rác rưởi giữa phố phường.
Dầu thế, Người vẫn chưa nguôi cơn thịnh nộ,
và tay Người vẫn còn giơ lên.

Kêu gọi kẻ xâm lăng

26 Người sẽ phất cờ hiệu cho một dân tộc từ phương xa,
huýt nó từ tận cùng cõi đất
và kìa, nó đang đến vội vàng, nhanh nhẹn.
27 Trong hàng ngũ nó, không ai mệt lả, không kẻ lao đao,
không ai chợp mắt, không kẻ ngủ mê,
không ai cởi thắt lưng, không ai đứt quai dép.
28 Tên của chúng mài nhọn, cung của chúng đều giương,
vó ngựa chúng khác nào đá lửa,
bánh xe chúng dường như gió lốc.
29 Tiếng chúng rống như sư tử cái, chúng rống lên như sư tử con,
chúng gầm lên, bắt mồi, tha đi mà không có ai giật lại.
30 Nhưng trong ngày đó,
sẽ có tiếng gầm lên chống lại chúng, như tiếng gầm của biển.
Người ta sẽ nhìn mặt đất, thì này : bóng tối và ngặt nghèo,
và ánh sáng bị mây mù làm cho tối tăm.

2. SÁCH ĐỨC EM-MA-NU-EN

ĐỨC CHÚA kêu gọi ông I-sai-a

6 1 Năm vua Út-di-gia-hu băng hà,
tôi thấy Chúa Thượng ngự trên
ngai rất cao ; tà áo của Người bao phủ
Đền Thờ.
2 Phía bên trên Người, có các thần
Xê-ra-phim đứng chầu*. Mỗi vị có sáu

cánh : hai cánh để che mặt, hai cánh
để che chân và hai cánh để bay.
3 Các vị ấy đối đáp tung hô :
"Thánh ! Thánh ! Chí Thánh !*
ĐỨC CHÚA các đạo binh
là Đấng Thánh !
Cả mặt đất
rạng ngời vinh quang Chúa !"
4 Tiếng tung hô đó làm cho các trụ
cửa rung chuyển ; khắp Đền Thờ khói
toả mịt mù. 5 Bấy giờ tôi thốt lên :
"Khốn thân tôi, tôi chết mất !
Vì tôi là một người
môi miệng ô uế,
tôi ở giữa
một dân môi miệng ô uế,
thế mà mắt tôi đã thấy Đức Vua
là ĐỨC CHÚA các đạo binh !"
6 Một trong các thần Xê-ra-phim
bay về phía tôi, tay cầm một hòn than
hồng người đã dùng cặp mà gắp từ
trên bàn thờ. 7 Người đưa hòn than ấy
chạm vào miệng tôi và nói :
"Đây,
cái này đã chạm đến môi ngươi,
ngươi đã được tha lỗi và xá tội."
8 Bấy giờ tôi nghe tiếng Chúa
Thượng phán :
"Ta sẽ sai ai đây ?
Ai sẽ đi cho chúng ta ?"
Tôi thưa :
"Dạ, con đây, xin sai con đi*."
9 Chúa phán :
"Hãy đi nói với dân này rằng :
Cứ nghe cho rõ,
nhưng đừng hiểu,
cứ nhìn thật kỹ,
nhưng đừng nhận ra.
10 Hãy làm cho lòng dân này
ra dần độn,
cho tai nó điếc, cho mắt nó mù ;
kẻo mắt nó thấy, tai nó nghe
và lòng nó hiểu,
mà nó trở lại
và được chữa lành*."
11 Tôi thưa : "Cho đến bao giờ, lạy
Chúa Thượng ?" Chúa phán : "Cho
đến khi nào các thành bị tàn phá
không còn dân cư, nhà cửa không
còn người ở, đất đai bị tàn phá trở
nên chốn hoang vu." 12 ĐỨC CHÚA sẽ
đuổi người ta đi xa, và trong xứ sẽ có
nhiều chỗ bỏ hoang. 13 Và nếu ở đó
còn sót lại một phần mười, thì đến
lượt phần đó cũng sẽ bị lửa thiêu, như
một cây vân hương, một cây sồi bị
đốn, chỉ còn sót lại cái gốc thôi. Gốc
ấy là một mầm giống thánh."

Ngôn sứ I-sai-a can thiệp lần đầu tiên

7 1 Thời vua A-khát, con vua Giô-
tham, cháu vua Út-di-gia-hu, trị
vì Giu-đa, thì vua A-ram là Rơ-xin, và
vua Ít-ra-en là Pe-các, con ông Rơ-
man-gia-hu, lên đánh Giê-ru-sa-lem,
nhưng không thể tấn công được.
2 Người ta báo tin cho nhà Đa-vít
rằng : "A-ram đã đóng quân ở Ép-ra-
im." Bấy giờ lòng vua cũng như lòng
dân đều rung động như cây rừng rung
rinh trước gió.

3 ĐỨC CHÚA phán với ông I-sai-a :
"Ngươi hãy cùng với Sơ-a Gia-súp*,
con ngươi, ra đón vua A-khát ở cuối
kênh dẫn nước của hồ trên, phía
đường dẫn tới cánh đồng Thợ Nện Dạ.
4 Ngươi hãy nói với nhà vua : "Ngài
hãy coi chừng, cứ bình tĩnh, đừng sợ,
chớ sờn lòng trước hai cái đầu que củi
chỉ còn khói đó, trước cơn giận sôi sục
của Rơ-xin, vua A-ram, và của người
con Rơ-man-gia-hu. 5 Vì A-ram cùng
với Ép-ra-im và người con Rơ-man-
gia-hu đã mưu tính hại ngài và nói :
6 "Ta hãy lên đánh Giu-đa, làm cho nó
khiếp sợ ta, và đặt con ông Táp-ên
làm vua ở đó."

7 ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán
thế này :
Chuyện đó sẽ không xảy ra,
sẽ không có,
8 vì đầu của A-ram là Đa-mát,
đầu của Đa-mát là Rơ-xin.
Sáu mươi lăm năm nữa
Ép-ra-im sẽ tan tành,
không còn là một dân.
9 Đầu của Ép-ra-im là Sa-ma-ri,
đầu của Sa-ma-ri
là con của Rơ-man-gia-hu.
Nếu các ngươi không vững tin,
thì các ngươi
sẽ không đứng vững.*

Can thiệp lần thứ hai

10 Một lần nữa ĐỨC CHÚA phán với vua A-khát rằng :

11 "Ngươi cứ xin ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa của ngươi
ban cho ngươi một dấu
dưới đáy âm phủ hoặc trên chốn cao xanh."
12 Vua A-khát trả lời :
"Tôi sẽ không xin, tôi không dám thử thách ĐỨC CHÚA."
13 Ông I-sai-a bèn nói : "Nghe đây, hỡi nhà Đa-vít !
Các ngươi làm phiền thiên hạ chưa đủ sao,
mà còn muốn làm phiền cả Thiên Chúa của tôi nữa ?
14 Vì vậy, chính Chúa Thượng sẽ ban cho các ngươi một dấu :
Này đây người thiếu nữ* mang thai, sinh hạ con trai,
và đặt tên là Em-ma-nu-en.
15 Con trẻ sẽ ăn sữa chua và mật ong
cho tới khi biết bỏ cái xấu mà chọn cái tốt.
16 Vì trước khi con trẻ biết bỏ cái xấu mà chọn cái tốt,
thì đất đai của hai vua mà ngài khiếp sợ đã bị bỏ hoang.
17 ĐỨC CHÚA sẽ đem lại cho ngài, cho dân ngài, cho thân phụ ngài
những ngày như chưa từng có,
kể từ khi Ép-ra-im tách khỏi Giu-đa (vua nước Át-sua)."

Báo trước cuộc xâm lăng

18 Đến ngày đó, ĐỨC CHÚA sẽ huýt ruồi
ở tận cùng các kinh rạch Ai-cập, và huýt ong ở đất Át-sua.
19 Chúng sẽ đến và tất cả sẽ đậu
trong các thung lũng sâu, các kẽ đá
trong mọi bụi gai và mọi đồng cỏ.
20 Ngày đó, Chúa Thượng sẽ dùng dao cạo
thuê bên kia Sông Cả -vua nước Át-sua-
mà cạo đầu và lông chân ;
cả râu, Người cũng xén.
21 Đến ngày đó*,
mỗi người sẽ nuôi một con bò cái tơ và hai con chiên ;
22 vì chúng cho quá nhiều sữa, nên người ta sẽ ăn sữa chua ;
vì mọi kẻ còn lại trong xứ sẽ ăn sữa chua và mật ong.
23 Đến ngày đó, mọi nơi có ngàn gốc nho đáng giá ngàn bạc,
sẽ chỉ có gai góc và bụi rậm.
24 Vào đó, người ta sẽ phải mang cung và tên,
vì toàn xứ sẽ chỉ có gai góc và bụi rậm.
25 Tất cả mọi núi đồi mà người ta vẫn thường cuốc xới,
bạn sẽ không đến đó nữa, vì sợ gai góc và bụi rậm :
đó sẽ là nơi thả bò và nơi chiên cừu giẫm nát.

Ông I-sai-a sinh một con trai

8 1 ĐỨC CHÚA phán với tôi : "Hãy lấy một tấm bảng lớn và viết trên đó bằng kiểu chữ thường : Ma-he Sa-lan Khát Bát*." 2 Tôi đã lấy những nhân chứng đáng tin làm chứng cho tôi : tư tế U-ri-gia, ông Dơ-khác-gia-hu, con ông Giơ-ve-réc-gia-hu.

3 Tôi đã gần gũi nữ ngôn sứ. Bà thụ thai và sinh một con trai. ĐỨC CHÚA bảo tôi : "Hãy gọi tên nó là Ma-he Sa-lan Khát Bát, 4 vì trước khi đứa trẻ biết gọi "cha", gọi "mẹ", thì người ta sẽ đem tài sản của Đa-mát và chiến lợi phẩm lấy ở Sa-ma-ri đến trước mặt vua Át-sua."

Suối Si-lô-ác và sông Êu-phơ-rát

5 ĐỨC CHÚA lại phán với tôi lần nữa rằng :

6 "Bởi vì dân này khinh để nước mương Si-lô-ác* chảy lững lờ, và rụng rời vì sợ Rơ-xin và con của Rơ-man-gia-hu, 7 cho nên, này, để hại chúng, Chúa Thượng sẽ làm cho dâng lên, dòng nước lũ Sông Cả chảy cuồn cuộn - vua Át-sua và tất cả vinh quang của vua ấy. Ở đâu, nó cũng sẽ dâng lên khỏi lòng sông, chỗ nào cũng tràn bờ.

8 Nó sẽ ùa vào Giu-đa, sẽ phủ, sẽ ngập,
sẽ dâng lên tới cổ. Cánh nó dang ra sẽ
bao trùm khắp chiều rộng của đất
ngươi, hỡi Em-ma-nu-en ! 9 Liên kết
lại, hỡi các dân, các ngươi sẽ bị đập
tan !

Hãy lắng tai, hỡi các miền đất xa
xăm ! Hãy nai nịt sẵn sàng, các ngươi
sẽ bị đập tan ! Hãy nai nịt sẵn sàng,
các ngươi sẽ bị đập tan !

10 Hãy bày mưu lập kế,
mưu kế đó sẽ bị phá vỡ,
hãy ra lệnh,
lệnh đó sẽ không được thi hành,
vì Thiên Chúa ở cùng chúng tôi."

Sứ mạng ông I-sai-a

11 Thật vậy ĐỨC CHÚA đã phán với tôi thế này,
khi tay Người nắm lấy tôi,
khi Người dạy tôi đừng đi theo đường lối dân này :
12 "Các ngươi đừng gọi là âm mưu
tất cả những gì dân này gọi là âm mưu ;
điều chúng sợ, các ngươi đừng sợ, và đừng kinh hãi.
13 Chính ĐỨC CHÚA các đạo binh là Đấng các ngươi
phải nhìn nhận là thánh.
Chính Người là Đấng các ngươi phải sợ,
chính Người là Đấng các ngươi phải kinh hãi.
14 Người sẽ là một thánh điện, và một hòn đá làm cho vấp,
một tảng đá làm cho sẩy chân đối với hai nhà Ít-ra-en,
một dò lưới và một cạm bẫy đối với người dân Giê-ru-sa-lem.
15 Nhiều người sẽ vì đó mà sẩy chân, té ngã, nát tan,
sẽ mắc bẫy và bị bắt.
16 Hãy giữ lời chứng cho kỹ, hãy niêm phong lời giáo huấn
ở giữa các môn đệ của Ta."
17 Tôi mong đợi ĐỨC CHÚA, Đấng ẩn mặt không nhìn nhà Gia-cóp,
tôi trông cậy vào Người.
18 Này tôi và những đứa con mà ĐỨC CHÚA đã ban cho tôi,
trong Ít-ra-en, chúng tôi là những dấu chỉ điềm báo,
do ĐỨC CHÚA các đạo binh, Đấng ngự trên núi Xi-on gửi đến.
19 Và nếu người ta nói với anh em :
"Hãy thỉnh ý các đồng bóng và thầy bói
là những kẻ thì thào và lẩm nhẩm ;
dân lại chẳng phải thỉnh ý thần của mình,
thỉnh ý kẻ chết cho người sống sao ?",
20 thì anh em cứ trở về với lời giáo huấn, với lời chứng !
Nếu họ không nói theo như lời này,
thì sẽ chẳng thấy rạng đông.

Đi trong đêm tối*

21 Họ lang thang trong xứ, khổ cực và đói,
khi đói, họ sẽ nổi giận,
sẽ nguyền rủa vua và Thiên Chúa của mình.
Họ sẽ ngước lên cao,
22 rồi nhìn xuống đất, và kìa : ngặt nghèo và tối tăm,
bóng đêm đè nặng, và tứ phía mịt mù.

23 Nhưng sẽ không còn bóng đêm ở
nơi đang bị ngặt nghèo. Thời đầu,
Người đã hạ nhục đất Dơ-vu-lun và
đất Náp-ta-li, nhưng thời sau, Người
sẽ làm vẻ vang cho con đường ra biển,
miền bên kia sông Gio-đan, vùng đất
của dân ngoại.*

Ơn giải thoát

9 1 Dân đang lần bước giữa tối tăm
đã thấy một ánh sáng huy hoàng ;

đám người sống trong vùng bóng tối,
nay được ánh sáng bừng lên chiếu rọi.
2 Chúa đã ban chứa chan niềm hoan hỷ,
đã tăng thêm nỗi vui mừng.
Họ mừng vui trước nhan Ngài
như thiên hạ mừng vui trong mùa gặt,
như người ta hỷ hoan khi chia nhau chiến lợi phẩm.
3 Vì cái ách đè lên cổ dân, cây gậy đập xuống vai họ,
và ngọn roi của kẻ hà hiếp, Ngài đều bẻ gãy
như trong ngày chiến thắng quân Ma-đi-an.
4 Vì mọi giầy lính nện xuống rần rần
và mọi áo choàng đẫm máu
sẽ bị đem thiêu, làm mồi cho lửa.
5 Vì một trẻ thơ đã chào đời để cứu ta,
một người con đã được ban tặng cho ta.
Người gánh vác quyền bính trên vai,
danh hiệu của Người là Cố Vấn kỳ diệu, Thần Linh dũng mãnh,
người Cha muôn thuở, Thủ Lãnh hoà bình.*
6 Người sẽ mở rộng quyền bính, và lập nền hoà bình vô tận
cho ngai vàng và vương quốc của vua Đa-vít.
Người sẽ làm cho vương quốc được kiên cố vững bền
trên nền tảng chính trực công minh,
từ nay cho đến mãi muôn đời.
Vì yêu thương nồng nhiệt,
ĐỨC CHÚA các đạo binh sẽ thực hiện điều đó.

Các thử thách của vương quốc miền Bắc*

7 Chúa Thượng đã gửi một lời đến Gia-cóp,
lời ấy rơi xuống Ít-ra-en.
8 Toàn dân, tức là Ép-ra-im và người ở Sa-ma-ri, sẽ biết lời ấy,
lòng đầy kiêu căng ngạo mạn, họ nói :
9 "Gạch đổ xuống, ta sẽ dùng đá tảng xây lại,
sung bị chặt, ta sẽ lấy bá hương thế vào."
10 ĐỨC CHÚA khiến đối phương là Rơ-xin
chống lại dân và kích động kẻ thù của họ :
11 phía Đông thì có A-ram, phía Tây thì có Phi-li-tinh,
chúng tha hồ thôn tính Ít-ra-en.
Dầu thế, Người vẫn chưa nguôi cơn thịnh nộ,
và tay Người vẫn còn giơ lên.
12 Thế mà dân vẫn không quay về với Đấng đánh phạt chúng,
và chẳng tìm kiếm Chúa các đạo binh,
13 ĐỨC CHÚA đã chặt đầu chặt đuôi Ít-ra-en,
chặt cả cây chà là lẫn cây sậy, trong cùng một ngày.
14 Kỳ mục và thân hào là cái đầu,
ngôn sứ dạy điều dối trá là cái đuôi.
15 Những kẻ lãnh đạo dân này đã làm cho nó lạc hướng,
và những kẻ được lãnh đạo đã phải diệt vong.
16 Vì thế, Chúa Thượng chẳng tìm được niềm vui
nơi bọn trai tráng,
chẳng xót thương kẻ mồ côi goá bụa của dân,
bởi vì bọn chúng tất cả đều vô luân và gian ác,
miệng lưỡi chúng đều nói lời ngu xuẩn.
Dầu thế, Người vẫn chưa nguôi cơn thịnh nộ,
và tay Người vẫn còn giơ lên.
17 Vì sự gian ác cháy như lửa, nó thiêu huỷ bụi rậm và gai góc,
đốt cháy các bụi cây trong rừng, làm cho khói cuồn cuộn bốc lên.

18 Bởi ĐỨC CHÚA các đạo binh nổi giận,
mà đất nước cháy bừng và dân nên như mồi cho lửa,
anh em chẳng còn xót thương nhau.
19 Người ta xẻo bên phải mà vẫn còn đói,
ngoạm bên trái mà vẫn chưa no,
mỗi người ăn thịt cánh tay mình.
20 Mơ-na-se ăn thịt Ép-ra-im, và Ép-ra-im ăn thịt Mơ-na-se,
cả hai cùng nhau đánh Giu-đa.
Dầu thế, Người vẫn chưa nguôi cơn thịnh nộ,
và tay Người vẫn còn giơ lên.

10 1 Khốn thay những kẻ đặt ra các luật lệ bất công,
những kẻ viết nên các chỉ thị áp bức,
2 để cản người yếu hèn hưởng công lý,
tước đoạt quyền lợi người nghèo khó trong dân tôi,
để biến bà goá thành mồi ngon cho chúng, và bóc lột kẻ mồ côi.
3 Các ngươi sẽ làm chi khi đến ngày trừng phạt,
khi bão tố từ xa ập tới ?
Các ngươi sẽ chạy đến với ai mà xin giúp đỡ ?
Các ngươi sẽ để vinh hoa phú quý nơi đâu ?
4 Chỉ còn có việc khom lưng giữa đám tù
và ngã gục giữa những người bị giết.
Dầu thế, Người vẫn chưa nguôi cơn thịnh nộ,
và tay Người vẫn còn giơ lên.

Hạch tội Át-sua

5 Khốn thay Át-sua, ngọn roi Ta dùng trong cơn thịnh nộ,
trận lôi đình của Ta là cây gậy trong tay nó.
6 Ta sai nó đến với một dân tộc vô luân,
Ta truyền cho nó đến với một dân chọc giận Ta,
để tha hồ cướp bóc, tha hồ tước đoạt,
để giày đạp dân ấy như bùn đất ngoài đường.
7 Nhưng nó lại chẳng hiểu như thế, và lòng chẳng nghĩ như vậy.
Vì nó chỉ để tâm diệt trừ và loại bỏ thật nhiều dân tộc.
8 Quả vậy, nó nói : "Tướng lãnh của ta chẳng toàn là vua sao ?
9 Can-nô đã chẳng ra như Các-cơ-mít,
Kha-mát như Ác-pát, Sa-ma-ri như Đa-mát sao* ?
10 Như tay ta đã nắm gọn những vương quốc của tà thần,
-tượng thần của chúng còn nhiều hơn ở Giê-ru-sa-lem và Sa-ma-ri,-
11 như ta đã xử với Sa-ma-ri và các tà thần của nó,
há ta lại chẳng xử như vậy
với Giê-ru-sa-lem và các thần của nó sao ?"

12 Nhưng đến khi Chúa Thượng đã hoàn thành mọi việc Người làm trên núi Xi-on và tại Giê-ru-sa-lem, Người phán : Ta sẽ trừng phạt hậu quả lòng tự đại của vua Át-sua và con mắt kiêu căng ngạo nghễ của nó.

13 Vì nó đã nói : "Nhờ sức mạnh tay ta, ta đã hành động,
và nhờ sự khôn ngoan của ta nữa, vì ta thông minh.
Ta đã xoá bỏ ranh giới các dân tộc
và chiếm đoạt những kho tàng của chúng.
Như một đấng anh hùng, ta đã khuất phục dân cư.
14 Tay ta đã chộp lấy của cải chư dân như chộp một tổ chim ;
như người ta lượm trứng rơi, ta đây đã lượm cả mặt đất
mà chẳng ai vẫy cánh, há mỏ, kêu chim chíp."
15 Cái rìu lại lên mặt với kẻ cầm rìu mà chặt
hay cái cưa tự đại với người kéo cưa sao ?
Như thể ngọn roi kéo được kẻ giơ nó lên,
cây gậy nhấc được kẻ không phải là gỗ vậy !

16 Bởi thế, ĐỨC CHÚA các đạo binh là Chúa Thượng
sẽ làm cho những kẻ lực lưỡng của nó gầy đi ;
từ dưới cảnh vinh hoa phú quý của nó,
một ngọn lửa sẽ bốc lên như ngọn lửa một đám cháy.
17 Ánh sáng của Ít-ra-en sẽ thành lửa
và Đức Thánh của nó sẽ thành ngọn lửa,
sẽ đốt và thiêu rụi bụi rậm và gai góc của nó
trong cùng một ngày.
18 Vinh quang của rừng cây và vườn quả của nó,
Người sẽ tận diệt từ ngọn tới gốc,
nó sẽ như một con bệnh hao mòn.
19 Cây sót lại trong rừng của nó sẽ chẳng còn bao nhiêu,
một đứa trẻ cũng kiểm kê được.

Phần sống sót của Ít-ra-en

20 Đến ngày đó, những người Ít-ra-en sống sót
và những kẻ trong nhà Gia-cóp thoát nạn,
sẽ không còn dựa vào người đánh nó nữa,
nhưng sẽ dựa vào ĐỨC CHÚA, Đức Thánh của Ít-ra-en,
với lòng thành tín.
21 Phần sống sót sẽ trở về -phần sống sót của Gia-cóp-
với Thần Linh dũng mãnh.
22 Hỡi Ít-ra-en, cho dù dân ngươi có nhiều như cát biển,
thì chỉ phần sống sót sẽ trở về :
đã có quyết định huỷ diệt, công lý sẽ tràn lan.
23 Quả thế, quyết định tận diệt này,
Chúa Thượng là ĐỨC CHÚA các đạo binh
sẽ thi hành trên toàn cõi đất.

Tin tưởng vào Thiên Chúa

24 Vì vậy, ĐỨC CHÚA các đạo binh là Chúa Thượng phán thế này :
"Hỡi dân Ta đang sống ở Xi-on,
đừng sợ Át-sua, kẻ đánh ngươi bằng roi
và giơ gậy đập ngươi như người Ai-cập thuở trước ;
25 vì chỉ còn chút ít, chút ít nữa thôi,
Ta sẽ hết giận ngươi, nhưng cơn thịnh nộ của Ta sẽ tiêu diệt nó.
26 ĐỨC CHÚA các đạo binh sẽ quất roi,
Người đánh nó như đã đánh Ma-đi-an tại tảng đá Ô-rếp ;
Người sẽ vung gậy trên biển cả như đã giơ lên ở Ai-cập ngày xưa.
27 Đến ngày đó, gánh nặng của nó sẽ rời khỏi vai ngươi,
ách của nó sẽ rời khỏi cổ ngươi.
Cái ách sẽ bị bẻ gãy vì cảnh phì nhiêu."

Cuộc xâm lăng*

28 Nó đến đánh Ai-giát, đi qua Mích-rôn, gửi hành lý ở Mích-mát.
29 Chúng đi qua ải : "Tại Ghe-va, chúng ta sẽ nghỉ đêm."
Ra-ma run sợ, Ghíp-a, thành của vua Sa-un, chạy trốn.
30 Bát Ga-lim, hãy cất tiếng kêu la !
Lai-sa, hãy lắng nghe ! A-na-thốt, hãy trả lời !
31 Mát-mê-na đi trốn, dân cư Ghê-vim tìm nơi trú ẩn.
32 Hôm nay, nó còn dừng lại ở Nốp,
nó sẽ vẫy tay đe doạ núi của thiếu nữ Xi-on,
đồi của Giê-ru-sa-lem.
33 Này đây Chúa Thượng là ĐỨC CHÚA các đạo binh
dùng uy vũ chặt lá cành :
ngọn cao sẽ bị đốn, đỉnh kiêu kỳ bị hạ.

34 Các bụi rậm trong rừng sẽ bị chặt bằng đồ sắt,
và núi Li-băng gục ngã bởi một Đấng oai hùng.

Vị minh quân dòng dõi vua Đa-vít*

11 1 Từ gốc tổ Gie-sê, sẽ đâm ra một nhánh nhỏ,
từ cội rễ ấy, sẽ mọc lên một mầm non.
2 Thần khí ĐỨC CHÚA* sẽ ngự trên vị này :
thần khí khôn ngoan và minh mẫn,
thần khí mưu lược và dũng mãnh,
thần khí hiểu biết và kính sợ ĐỨC CHÚA.
3 Lòng kính sợ ĐỨC CHÚA làm cho Người hứng thú,
Người sẽ không xét xử theo dáng vẻ bên ngoài,
cũng không phán quyết theo lời kẻ khác nói,
4 nhưng xét xử công minh cho người thấp cổ bé miệng,
và phán quyết vô tư bênh kẻ nghèo trong xứ sở.
Lời Người nói là cây roi đánh vào xứ sở,
hơi miệng thở ra giết chết kẻ gian tà.
5 Đai thắt ngang lưng là đức công chính,
giải buộc bên sườn là đức tín thành.
6 Bấy giờ sói sẽ ở với chiên con*, beo nằm bên dê nhỏ.
Bò tơ và sư tử non được nuôi chung với nhau,
một cậu bé sẽ chăn dắt chúng.
7 Bò cái kết thân cùng gấu cái,
con của chúng nằm chung một chỗ,
sư tử cũng ăn rơm như bò.
8 Bé thơ còn đang bú giỡn chơi bên hang rắn lục,
trẻ thơ vừa cai sữa thọc tay vào ổ rắn hổ mang.
9 Sẽ không còn ai tác hại và tàn phá
trên khắp núi thánh của Ta,
vì sự hiểu biết ĐỨC CHÚA sẽ tràn ngập đất này,
cũng như nước lấp đầy lòng biển.

Những người bị phân tán trở về

10 Đến ngày đó, cội rễ Gie-sê sẽ đứng lên làm cờ hiệu cho các dân.
Các dân tộc sẽ tìm kiếm Người,
và nơi Người ngự sẽ rực rỡ vinh quang.
11 Đến ngày đó, Chúa Thượng sẽ lại giơ tay ra một lần nữa,
để chuộc lấy phần sống sót của dân Người,
phần sống sót ở Át-sua và Ai-cập, ở Pát-rốt và Cút,
ở Ê-lam và Sin-a, ở Kha-mát và các hải đảo.
12 Người sẽ phất cờ hiệu cho các dân tộc,
và từ bốn phương thiên hạ,
sẽ quy tụ những người Ít-ra-en biệt xứ,
sẽ tập họp những người Giu-đa bị phân tán.
13 Lòng ghen tị của Ép-ra-im sẽ không còn,
và những kẻ thù nghịch của Giu-đa sẽ bị tiêu diệt.
Ép-ra-im sẽ không còn ghen tị Giu-đa,
và Giu-đa sẽ không còn thù nghịch với Ép-ra-im.
14 Nhưng họ sẽ bổ xuống vai người Phi-li-tinh ở phía Tây,
và cùng nhau cướp phá những người ở Phương Đông.
Ê-đôm và Mô-áp sẽ ở dưới bàn tay họ,
con cái Am-mon sẽ phục tùng họ.
15 ĐỨC CHÚA sẽ làm cho vịnh của biển Ai-cập ra khô cạn.
Người vung tay trên sông Cả ;
và do hơi thở nóng hừng hực của Người,
Người chẻ nó ra làm bảy nhánh,
khiến thiên hạ có thể đi dép băng qua.

16 Và sẽ có một con lộ cho phần sống sót của dân Người,
phần sống sót ở Át-sua,
như xưa đã có một con lộ cho Ít-ra-en,
ngày họ từ đất Ai-cập đi lên.

Thánh vịnh

12 1 Ngày đó, bạn sẽ nói : Lạy ĐỨC CHÚA, con dâng lời cảm tạ :
Ngài đã từng thịnh nộ với con,
nhưng giờ đây cơn giận đã nguôi rồi, và Ngài lại ban niềm an ủi.
2 Đây chính là Thiên Chúa cứu độ tôi,
tôi tin tưởng và không còn sợ hãi,
bởi vì ĐỨC CHÚA là sức mạnh tôi,
là Đấng tôi ca ngợi, chính Người cứu độ tôi.
3 Các bạn sẽ vui mừng múc nước tận nguồn ơn cứu độ.
4 Các bạn sẽ nói lên trong ngày đó :
Hãy tạ ơn ĐỨC CHÚA, cầu khẩn danh Người,
vĩ nghiệp của Người, loan báo giữa muôn dân,
và nhắc nhở : danh Người siêu việt.
5 Đàn ca lên mừng ĐỨC CHÚA,
vì Người đã thực hiện bao kỳ công ;
điều đó, phải cho toàn cõi đất được tường.
6 Dân Xi-on, hãy reo hò mừng rỡ,
vì giữa ngươi, Đức Thánh của Ít-ra-en quả thật là vĩ đại !

3. SẤM NGÔN VỀ CÁC DÂN NGOẠI

Về Ba-by-lon (Ba-ben)

13 1 Lời sấm về Ba-by-lon. Điều ông I-sai-a, con ông A-mốc, đã thấy.
2 Trên một ngọn núi trọc, hãy phất hiệu kỳ,
hãy lên tiếng nói với chúng,
hãy vẫy tay gọi chúng đến cửa nhà quyền thế.
3 Chính Ta đã truyền cho đạo binh thánh của Ta,
Ta cũng đã triệu tập các dũng sĩ,
những kẻ chiến thắng kiêu hùng của Ta,
để chúng cho thấy cơn thịnh nộ của Ta.
4 Trên núi non có tiếng ồn ào nhộn nhịp
như tiếng một đoàn dân đông đảo.
Có tiếng náo động xôn xao của các vương quốc,
của các dân tộc họp lại cùng nhau :
ĐỨC CHÚA các đạo binh duyệt binh ra trận.
5 Từ miền đất xa xăm, từ chân trời,
ĐỨC CHÚA và những công cụ thực hiện cơn lôi đình của Người,
đến phá tan toàn cõi đất.
6 Hãy rên siết, vì ngày của ĐỨC CHÚA đã gần kề ;
ngày đó đến như cuộc tàn phá của Đấng Toàn Năng.
7 Vì thế ai nấy đều rụng rời tay chân, đều sờn lòng nản chí.
8 Chúng kinh hoàng, lên cơn đau, quằn quại,
đau thắt như sản phụ.
Chúng sửng sốt nhìn nhau, mặt đỏ bừng như lửa.
9 Kìa, ngày của ĐỨC CHÚA đến, ngày khắc nghiệt,
ngày của phẫn nộ và lôi đình, ngày làm cho đất tan hoang
và tiêu diệt phường tội lỗi, không còn một tên nào ở đó.
10 Quả vậy, tinh tú bầu trời và các chòm sao
sẽ không chiếu sáng nữa,
mặt trời vừa mọc lên đã tối sầm,
mặt trăng sẽ không còn toả sáng.

11 Ta sẽ phạt thế giới vì sự gian tà, phạt kẻ dữ vì tội lỗi của chúng.
Ta sẽ chấm dứt sự kiêu căng của phường ngạo mạn,
vẻ tự đắc của quân cường bạo, Ta sẽ hạ xuống.
12 Ta sẽ làm cho phàm nhân hiếm hơn vàng ròng,
cho con người hiếm hơn vàng Ô-phia.
13 Vì thế, Ta sẽ làm cho trời chấn động, đất chuyển rung dời chỗ
trong cơn giận của ĐỨC CHÚA các đạo binh,
vào ngày Người nổi cơn lôi đình.
14 Bấy giờ, như sơn dương bị săn đuổi,
như đàn chiên không người quy tụ,
ai nấy sẽ quay về dân mình, ai nấy sẽ trốn về đất mình.
15 Mọi kẻ người ta tìm thấy sẽ bị đâm,
mọi người bị bắt đều ngã gục dưới lưỡi gươm.
16 Con thơ của chúng sẽ bị nghiền nát ngay trước mắt,
nhà bị cướp phá, vợ bị hãm hiếp.
17 Này Ta cho quân Mê-đi nổi lên đánh chúng.
Bạc, quân ấy chẳng coi ra gì, vàng, cũng chẳng ham thích.
18 Quân ấy sẽ dùng cung nỏ nghiền nát các thiếu niên,
không thương xót con cái của lòng dạ người ta,
không nhìn những đứa trẻ mà thương hại.
19 Ba-by-lon, hòn ngọc các vương quốc,
niềm tự hào kiêu hãnh của người Can-đê,
sẽ bị Thiên Chúa phá đổ như Xơ-đôm và Gô-mô-ra.
20 Thành ấy sẽ mãi mãi không có người ở,
từ đời này qua đời khác sẽ chẳng ai cư ngụ.
Tại đó, người Ả-rập sẽ không cắm lều,
người chăn chiên sẽ không cho súc vật nằm nghỉ.
21 Tại đó, dã thú đến nằm nghỉ,
cú vọ ở đầy nhà, đà điểu tới trú ngụ,
và bầy dê ma quái nhảy nhót tung tăng,
22 linh cẩu gọi nhau trong các cung điện,
chó rừng trong các lâu đài giải trí của thành.
Thời của nó đã gần đến, ngày của nó sẽ chẳng kéo dài.

Chấm dứt thời lưu đày

14 1 Thật vậy, ĐỨC CHÚA sẽ chạnh thương Gia-cóp và sẽ lại chọn Ít-ra-en, Người sẽ cho họ định cư trên đất của họ. Người ngoại bang sẽ gắn bó với họ và sẽ kết nghĩa với nhà Gia-cóp. 2 Các dân sẽ đón nhận và dẫn đưa họ về quê cha đất tổ. Trên đất của ĐỨC CHÚA, nhà Ít-ra-en sẽ làm chủ các dân ấy và bắt chúng làm tôi trai tớ gái. Họ sẽ bắt những người đã bắt họ, sẽ thống trị những kẻ đã hà hiếp họ trước kia.

Cái chết của vua Ba-by-lon (Ba-ben)

3 Tới ngày ĐỨC CHÚA cho ngươi được an cư lạc nghiệp, hết phải khổ đau, thoát cảnh ba đào và không còn phải gánh chịu cảnh lao động nặng nhọc nữa, 4 lúc đó ngươi sẽ cất lên lời ví von châm chọc vua Ba-by-lon như sau :

Chẳng lẽ kẻ hà hiếp đã tàn đời,
trò khủng bố của y đã chấm dứt rồi sao ?
5 ĐỨC CHÚA đã bẻ gãy ngọn roi của phường gian ác
và cây gậy của những kẻ thống trị,
6 kẻ nổi lôi đình đánh đập các dân, đánh đập không ngừng,
kẻ nổi cơn thịnh nộ thống trị các nước,
rượt đuổi hoài không chút xót thương.
7 Toàn cõi đất nghỉ ngơi yên hàn, người người reo vui hớn hở.
8 Cả những cây trắc, những cây bá hương núi Li-băng
cũng hoan hỷ vì ngươi : "Từ khi ngươi nằm xuống,
thợ xẻ cây không còn lên đốn chúng tôi !"

9 Vì ngươi, âm phủ dưới vực sâu cũng rung động
để ra đón ngươi vào :
vì ngươi, nó đánh thức những người đã chết,
tất cả những kẻ quyền uy trên đời,
và bắt mọi vua các dân nước đứng dậy khỏi ngai vàng.
10 Tất cả những người ấy đều lên tiếng nói với ngươi :
"Như chúng tôi, cả ngài nữa, ngài cũng yếu nhược,
ngài cũng nên giống như chúng tôi rồi !"
11 Vẻ oai hùng của ngươi đã nhào xuống âm phủ
cùng với tiếng hạc cầm của ngươi :
nệm của ngươi là giòi, mền của ngươi là bọ.
12 Hỡi tinh tú rạng ngời, con của bình minh,
chẳng lẽ ngươi đã từ trời sa xuống rồi sao ?
Này, kẻ chế ngự các dân tộc, ngươi đã bị hạ xuống đất rồi ư ?
13 Chính ngươi đã tự nhủ : "Ta sẽ lên trời :
ta sẽ dựng ngai vàng của ta trên cả các vì sao của Thiên Chúa ;
ta sẽ ngự trên núi Hội Ngộ, chốn bồng lai cực bắc.
14 Ta sẽ vượt ngàn mây thẳm, sẽ nên như Đấng Tối Cao."
15 Nhưng ngươi lại phải nhào xuống âm phủ,
xuống tận đáy vực sâu.
16 Những kẻ thấy ngươi đều quan sát kỹ ;
họ nhìn thẳng vào ngươi :
"Phải chăng đây là con người đã từng làm chuyển rung cõi đất,
từng làm cho các nước đảo điên,
17 từng biến thế giới nên như sa mạc,
làm cho các thành thị tan hoang,
không mở cửa ngục cho kẻ bị giam cầm ?
18 Mọi vua chúa các dân tộc
đều an nghỉ trong vinh quang, ai có mồ người nấy.
19 Còn ngươi, ngươi đã bị liệng ra khỏi mồ,
như một mầm non ghê tởm,
nằm trong đám người chết vì gươm đâm,
trên những phiến đá dưới vực thẳm,
tựa thây ma bị người ta giày xéo.
20 Ngươi sẽ chẳng được sum họp với chúng nơi phần mộ,
vì ngươi đã tàn phá xứ sở và giết hại dân ngươi.
Dòng dõi phường gian ác muôn đời sẽ chẳng còn ai nhắc nhở.
21 Vì tội lỗi cha ông, hãy chuẩn bị tàn sát con cái chúng,
kẻo chúng đứng lên chiếm hữu đất đai
và xây dựng phố phường trên khắp mặt đất."

22 Ta sẽ đứng lên chống lại chúng, sấm ngôn của ĐỨC CHÚA các đạo binh ; Ta sẽ loại trừ khỏi Ba-by-lon tên tuổi và những người sống sót, con cái và cháu chắt, sấm ngôn của ĐỨC CHÚA. 23 Ta sẽ biến đất ấy thành hang ổ của loài nhím, thành ao tù, và sẽ dùng cây chổi huỷ diệt mà quét sạch đất ấy. Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA các đạo binh.

Hạch tội Át-sua

24 ĐỨC CHÚA các đạo binh đã thề rằng :
"Quả thật, Ta định làm sao, sẽ nên như thế ;
Ta quyết thế nào, sẽ thành như vậy.
25 Ta sẽ đập tan Át-sua trên đất của Ta,
và trên các núi đồi của Ta, Ta sẽ chà đạp nó ;
Ta sẽ gỡ ách của nó khỏi cổ dân Ta
và cất gánh nặng của nó khỏi vai chúng."
26 Đó là quyết định ban hành cho toàn cõi đất ;
đó là cánh tay giơ ra trừng trị hết mọi dân.

27 Vì khi ĐỨC CHÚA các đạo binh đã quyết định, ai có thể cản ngăn,
cánh tay Người đã giơ ra, ai có thể làm cho rút lại ?

Hạch tội người Phi-li-tinh

28 Năm vua A-khát băng hà, có lời sấm sau đây :
29 Hỡi toàn cõi Phi-li-tinh, chớ vội vui mừng,
vì cây gậy đánh ngươi đã bị bẻ gãy ;
bởi chưng từ dòng dõi rắn sẽ vọt ra một con rắn hổ mang,
và con của nó sẽ là một con rồng bay.
30 Những kẻ hèn mọn nhất sẽ được nuôi dưỡng
và những kẻ nghèo khó sẽ được nghỉ ngơi an toàn.
Còn cội rễ ngươi, Ta sẽ làm cho chết đói,
và giết hại phần sống sót của ngươi.
31 Hãy rền siết, hỡi cổng ; hãy kêu lên, hỡi thành !
Toàn cõi Phi-li-tinh, hãy rụng rời hốt hoảng !
Vì từ phương Bắc khói đen kéo đến,
và chẳng tên địch nào rời bỏ hàng ngũ mình.
32 Trả lời sao đây cho sứ giả của dân ấy ?
Hãy trả lời rằng : ĐỨC CHÚA đã củng cố Xi-on,
và kẻ nghèo khó trong dân Người vào đó náu ẩn.

Hạch tội Mô-áp

15 1 Lời sấm hạch tội Mô-áp.
Phải, giữa đêm khuya, thành A của Mô-áp
bị tàn phá và phải tiêu vong.
Phải, giữa đêm khuya, thành Kia Mô-áp
bị tàn phá và phải tiêu vong.
2 Dân Đi-vôn lên những nơi cao mà khóc lóc ;
Mô-áp rền siết tại Nơ-vô và Mê-đơ-va.
Người nào cũng để đầu trọc và râu cạo nhẵn.
3 Ngoài phố phường, người ta mặc áo vải thô ;
trên mái nhà và tại các quảng trường,
mọi người đều rền siết và khóc lóc thảm thương.
4 Khét-bôn và En-a-lê kêu la, tiếng chúng thấu đến tận Gia-hát.
Vì thế, lòng dạ Mô-áp run rẩy,
hồn Mô-áp cũng run rẩy cho số phận mình.
5 Lòng tôi kêu gào bênh vực Mô-áp ;
những người dân tị nạn đã đến tận Xô-a và Éc-lát Sơ-li-si-gia.
Thật vậy, tại dốc Lu-khít, họ vừa trèo vừa khóc ;
quả thế, trên đường Khô-rô-na-gim,
họ thốt lên những tiếng kêu than thảm bại.
6 Thật vậy, dòng nước Nim-rim thành nơi hoang tàn ;
thật vậy, cỏ úa khô, cây chết héo, màu xanh cũng chẳng còn.
7 Vì thế, những gì đã kiếm được hay để dành,
họ đều phải chuyển qua bên kia Thác Liễu.
8 Thật vậy, tiếng kêu la vọng khắp lãnh thổ Mô-áp,
tiếng rền siết vang đến tận Éc-la-gim,
tiếng rền siết thấu đến tận Bơ-e Ê-lim.
9 Thật vậy, dòng nước Đi-môn đầy những máu !
Ta sẽ giáng thêm cho Đi-môn những tai hoạ khác nữa
là cho sư tử đuổi theo những người Mô-áp thoát nạn
và những kẻ còn sót lại trên đất.

Lời thỉnh cầu của người Mô-áp

16 1 Hãy gửi con chiên của người cầm đầu xứ sở
từ Xe-la qua sa mạc đến núi của thiếu nữ Xi-on.*

2 Bấy giờ, tại khúc cạn Ác-nôn,
thiếu nữ Mô-áp sẽ chạy trốn như đàn chim vỡ tổ.
3 Chúng kêu cầu : "Xin cho ý kiến, xin lấy quyết định :
giữa ban trưa, xin toả bóng như màn đêm bao phủ,
xin che giấu những kẻ lưu đày,
và đừng tố giác những người chạy trốn.
4 Xin cho những người Mô-áp bị xua đuổi
được trú ngụ bên quý quốc,
xin nên chỗ cho họ ẩn thân tránh người tàn phá,
vì khi kẻ áp bức lìa đời, lúc cơn tàn phá chấm dứt
và kẻ giày xéo xứ sở biến đi,
5 thì ngai báu sẽ được vững bền nhờ lòng nhân nghĩa.
Trong lều vua Đa-vít,
một vị thẩm phán sẽ ngự trên ngai nhờ đức tín thành.
Vị ấy lo tìm kiếm điều chính trực,
và mau mắn thực hiện lẽ công minh.
6 Chúng ta đã biết tính kiêu căng của Mô-áp,
một dân rất kiêu căng.
Thói ngạo mạn, tính kiêu căng, vẻ điên khùng
cùng những lời ngu ngốc của nó, chúng ta đều biết cả.

Mô-áp than văn

7 Vì thế, Mô-áp rên siết về chính thân phận mình,
toàn dân cùng rên siết, ai nấy đều phủ phục khóc than,
tiếc những cái bánh nho ở Kia Kha-re-xét,
8 vì những vườn nho Khét-bôn,
cũng như cây nho Xíp-ma đã héo tàn.
Những chùm nho quý của nó
đã làm cho những người thống trị các dân phải ngã gục.
Cây nho ấy từng vươn tới Gia-de, lan mãi vào sa mạc ;
nhánh của nó toả ra vượt qua biển cả.
9 Vì thế, cùng với tiếng dân Gia-de nức nở,
ta khóc thương cây nho Xíp-ma.
Vì ngươi, nước mắt ta chan hoà, hỡi Khét-bôn và En-a-lê,
vào thời ngươi hái nho và gặt lúa, tiếng hát cầu hò đâu còn nữa !
10 Niềm hân hoan vui sướng đã bị cất đi khỏi vườn cây ;
trong vườn nho không còn tiếng reo mừng
chẳng nghe tiếng hò la ;
không còn ai đạp nho trong các bồn ;
câu hò tiếng hát cũng im bặt.
11 Bởi thế, lòng ta như cây đàn rung lên vì Mô-áp ;
và vì Kia Khe-rét, ruột gan ta bồi hồi.
12 Bấy giờ dù Mô-áp có ra mặt, có vất vả lên tận nơi cao,
có vào Thánh Điện để nguyện cầu, cũng chỉ luống công thôi.

13 Đó là lời ĐỨC CHÚA phán từ xưa về Mô-áp. 14 Và giờ đây ĐỨC CHÚA lại phán : Theo cách tính của người làm thuê thì còn đúng ba năm nữa, vinh quang của Mô-áp sẽ tàn tạ ; dù có đông vô số, dân nó cũng sẽ chỉ còn một số ít, rất ít, hầu như không đáng kể.

Hạch tội Đa-mát và Ít-ra-en

17 1 Lời sấm hạch tội Đa-mát.
Này đây Đa-mát bị gạch sổ, không còn phải là thành,
mà chỉ là hoang tàn đổ nát.
2 Các thành miền A-rô-e bị bỏ hoang dành cho các đàn vật ;
chúng đến nằm nghỉ mà không sợ hãi chi.

3 Ép-ra-im không còn tuyến phòng thủ,
Đa-mát mất vương quyền, số người của A-ram còn sót lại
cũng sẽ giống như vinh quang của con cái Ít-ra-en.
Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA các đạo binh.
4 Trong ngày đó, vinh quang của Gia-cóp sẽ suy giảm,
thân xác béo mập của nó sẽ gầy đi.
5 Ví như khi người ta gặt lúa ngày mùa
và đưa tay cắt những bông lúa,
như khi người ta mót lúa ở thung lũng người Ra-pha,
6 thì chỉ thấy mấy bông còn sót lại ;
hoặc như khi người ta hái ô-liu,
thì chỉ còn vài ba trái chín trên ngọn
và bốn năm trái nơi đầu cành.
Đó là sấm ngôn của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en.

7 Ngày ấy, con người sẽ ngước trông lên Đấng làm ra họ, và đưa mắt nhìn về Đức Thánh của Ít-ra-en. 8 Họ sẽ không còn ngước trông lên những bàn thờ tay họ làm ra, không nhìn về những cột thờ và hương án ngón tay họ làm thành.

9 Ngày ấy, các thành thị Ít-ra-en trú ẩn sẽ bị bỏ hoang.
như đã từng là nơi rừng hoang đồng vắng
trước mặt con cái Ít-ra-en.
Đó sẽ là cảnh hoang tàn đổ nát.
10 Vì ngươi đã quên Thiên Chúa cứu độ ngươi ;
núi đá ngươi trú ẩn, ngươi không còn nhớ nữa.
Vì vậy ngươi trồng những vườn cây vui thú,
ngươi ươm những mầm giống ngoại bang.
11 Ngày ngươi trồng, ngươi trông thấy chúng lớn ;
ngay buổi sáng, hạt giống ngươi gieo đã trổ bông.
Nhưng trong ngày thu hoạch, chẳng gặt hái được gì,
và tai hoạ thật vô phương cứu chữa.
12 Nguy khốn thay, tiếng gầm thét của đám dân đông đảo :
chúng gầm vang như biển cả thét gào !
Chư dân náo động ; chúng ồn ào như biển khơi dậy sóng*.
13 Chúng náo động như sóng nước ồn ào.
ĐỨC CHÚA doạ, chúng liền xa chạy cao bay ;
chúng bị rượt đuổi như vỏ trấu trên núi gặp cơn gió,
như cơn lốc trong trận cuồng phong.
14 Lúc chiều tà, thật là kinh khủng ;
trước rạng đông, chẳng còn lại chút gì.
Đó là phần của những kẻ cướp phá,
là số mạng dành cho kẻ bóc lột chúng ta.

Hạch tội dân Cút*

18 1 Khốn thay xứ sở của loài côn trùng vo ve
ở mãi bên kia sông ngòi xứ Cút,
2 ngươi phái các sứ giả vượt biển khơi
trong những chiếc thuyền nan bồng bềnh trên mặt nước.
Hãy lên đường, hỡi những sứ giả nhanh nhẹn,
tới một dân tộc có thân hình to lớn và nước da bóng nhẫy,
đến với một dân xa gần ai cũng sợ,
đến một dân tộc hùng cường nắm quyền bá chủ,
một miền đất sông ngòi chảy dọc ngang.
3 Hỡi tất cả dân cư trên thế giới,
hỡi những ai cư ngụ trên địa cầu,
hãy đưa mắt nhìn, khi thấy cờ hiệu phất trên núi ;
hãy lắng tai nghe, khi vẳng tiếng tù và.

4 Vì ĐỨC CHÚA phán cùng tôi :
Từ nơi Ta đang ngự, Ta sẽ ở yên và quan sát,
như ánh nắng chói chang lúc mặt trời chính ngọ,
như màn sương lan toả trong ánh nắng ngày mùa.
5 Vì trước kỳ thu hoạch, khi hết mùa hoa nở
và khi hoa thành chùm nho chín,
bấy giờ người ta lấy dao quắm chặt cành, rồi loại nhánh, tỉa cây.
6 Tất cả đều bỏ mặc cho măñh cầm trên núi và thú vật ngoài đồng ;
mùa hè măñh cầm đến ở, mùa đông mọi thú vật đến trú.

7 Bấy giờ, lễ phẩm kính dâng ĐỨC CHÚA các đạo binh sẽ do một dân có thân hình to lớn và nước da bóng nhẫy, một dân xa gần ai cũng sợ, một dân hùng cường nắm quyền bá chủ, một miền đất sông ngòi chảy dọc ngang, đem đến nơi danh ĐỨC CHÚA các đạo binh ngự, tức là núi Xi-on.

Hạch tội Ai-cập

19 1 Lời sấm hạch tội Ai-cập.
Này, ĐỨC CHÚA ngự trên đám mây bay, Người đến Ai-cập.
Các tà thần Ai-cập rúng động trước nhan Người,
và tự đáy lòng Ai-cập rụng rời kinh khiếp.
2 Ta sẽ kích động người Ai-cập chống lại nhau ;
người người gây chiến : anh với em, bạn với bạn,
thành với thành, nước với nước.
3 Ai-cập sẽ mất hết nhuệ khí trong lòng.
Ta sẽ làm rối loạn mưu đồ của nó.
Chúng sẽ thỉnh ý các tà thần, những tay phù thuỷ,
những kẻ lên đồng và những tên bói toán.
4 Ta sẽ nộp Ai-cập vào tay các bạo chúa ;
chúng sẽ bị một vua độc ác cai trị.
Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA các đạo binh là Chúa Thượng.
5 Biển sẽ không còn nước, sông cũng cạn khô ;
6 kênh rạch xông mùi hôi thối.
Nước sông Ai-cập xuống thấp, lòng sông cạn khô,
cây sậy, cây lau rũ xuống.
7 Cỏ xanh dọc đôi bờ, ở cửa sông Nin,
tất cả những gì mọc bên bờ sông
đều khô cháy, bị cuốn lôi đi, không còn nữa.
8 Ngư phủ khóc than, mọi kẻ thả câu ở sông Nin rên rỉ,
những người quăng chài trên mặt nước đều ủ rũ.
9 Người dệt vải gai thất vọng,
thợ chải len, thợ dệt vải xanh xao vô vàng.
10 Dân thợ dệt trong xứ lả đi,
mọi kẻ làm thuê tâm hồn sầu thảm.
11 Các thủ lãnh Xô-an ngu si dần độn,
những mưu sĩ khôn ngoan nhất của Pha-ra-ô
bày mưu kế điên rồ.
Sao các ngươi lại nói với Pha-ra-ô :
"Tôi là con của bậc hiền nhân, thuộc dòng dõi tiên đế" ?
12 Bậc hiền nhân của ngươi nay đâu rồi ?
Ước chi chúng cứ thông báo cho ngươi
và ước chi mọi người được biết
điều ĐỨC CHÚA các đạo binh đã quyết định về Ai-cập !
13 Các thủ lãnh Xô-an đã ra ngớ ngẩn,
các thủ lãnh Nốp đã sai lầm ;
những người đứng đầu các chi tộc của chúng
đã làm cho Ai-cập ngả nghiêng.
14 ĐỨC CHÚA đã đổ tràn xuống giữa chúng
một thần khí hoang mang,

khiến chúng làm cho Ai-cập ngả nghiêng
trong mọi công trình của nó,
giống như chàng say rượu ngả nghiêng đang nôn mửa.
15 Chẳng còn ai làm gì nữa bên Ai-cập,
đầu cũng như đuôi, cây chà là cũng như cây sậy.

Ai-cập hồi cải*

16 Ngày ấy, Ai-cập sẽ giống như đàn
bà run rẩy sợ hãi, khi thấy tay ĐỨC
CHÚA các đạo binh vung lên, giơ ra
đánh nó. 17 Đất Giu-đa sẽ trở thành
nỗi kinh hoàng cho Ai-cập. Mỗi lần
nghe nhắc tới Giu-đa là nó run sợ, vì
kế hoạch mà ĐỨC CHÚA các đạo binh
đã quyết định để hại nó. 18 Ngày ấy,
trong xứ Ai-cập sẽ có năm thành nói
tiếng Ca-na-an và thề ước với ĐỨC
CHÚA các đạo binh ; một trong năm
thành ấy sẽ được gọi là Thành Mặt
Trời. 19 Ngày ấy, sẽ có một bàn thờ
kính ĐỨC CHÚA ngay giữa đất Ai-cập,
và một trụ đá kính ĐỨC CHÚA ở gần
biên giới. 20 Đối với ĐỨC CHÚA các đạo
binh, tại đất Ai-cập, bàn thờ và trụ đá
đó sẽ là dấu hiệu và bằng chứng nói
lên rằng : mỗi khi gặp kẻ áp bức mà
họ kêu lên ĐỨC CHÚA, thì Người sẽ
phái một Đấng cứu tinh đến bảo
vệ và giải thoát họ. 21 ĐỨC CHÚA sẽ
làm cho người Ai-cập được nhận biết
Người, và ngày ấy người Ai-cập sẽ
nhận biết ĐỨC CHÚA. Họ sẽ dâng hy lễ
và lễ phẩm mà phụng thờ Người ; họ
sẽ khấn hứa với ĐỨC CHÚA và giữ trọn
những lời khấn ấy. 22 Nếu ĐỨC CHÚA
có đánh phạt Ai-cập, thì Người đánh
rồi lại chữa lành, và họ sẽ trở về cùng
ĐỨC CHÚA ; Người sẽ nhận lời họ cầu
xin và chữa họ lành. 23 Ngày ấy, sẽ có
một con đường đi từ Ai-cập đến Át-
sua ; Át-sua sẽ sang Ai-cập và Ai-cập
sang Át-sua. Ai-cập sẽ cùng với Át-
sua phụng thờ Đức Chúa. 24 Ngày
ấy, Ít-ra-en sẽ cùng với Ai-cập và Át-
sua làm thành bộ ba. Đó là phúc lành
ngay giữa cõi đất, 25 mà ĐỨC CHÚA các
đạo binh sẽ ban cho khi Người phán :
"Ta giáng phúc cho Ai-cập, dân của
Ta, cho At-sua, công trình tay Ta làm
ra, và cho Ít-ra-en, cơ nghiệp của Ta."

Hạ thành Át-đốt*

20 1 Vào năm vua Át-sua là Xác-gôn
biệt phái tướng tổng tư lệnh đến
giao chiến và hạ thành Át-đốt, 2 thì
chính lúc ấy, ĐỨC CHÚA phán qua
trung gian của ông I-sai-a, con ông
A-mốc, rằng : "Hãy bỏ miếng vải thô
ngang thắt lưng ngươi đi, và cởi dép
khỏi chân." Theo lời dạy, ông đã ở
trần và đi chân không*. 3 ĐỨC CHÚA
lại phán : "Cũng như tôi tớ Ta là I-sai-
a suốt ba năm trường đã ở trần và đi
chân không để nên dấu chỉ điềm báo
cho người Ai-cập và người Cút thế
nào, 4 thì cũng vậy, vua Át-sua sẽ dẫn
người Ai-cập đi tù và người Cút đi
đày, trẻ cũng như già, mình trần,
chân không, mông hở. Thật là nhục
nhã cho người Ai-cập. 5 Những ai xem
Cút như mối hy vọng và Ai-cập như
niềm tự hào sẽ phải sợ hãi và xấu hổ.
6 Ngày ấy, dân cư miền duyên hải này
sẽ nói : "Đâu rồi niềm hy vọng của
chúng ta, nơi chúng ta đến ẩn náu để
được giúp đỡ hầu thoát khỏi tay vua
Át-sua ? Phần chúng ta, trốn ở đâu
bây giờ ?"

Ba-by-lon (Ba-ben) sụp đổ

21 1 Lời sấm về sa mạc vùng biển.
Như cuồng phong thổi qua Ne-ghép,
một người xông đến từ sa mạc, từ giải đất kinh hoàng
2 - ghê sợ biết bao, thị kiến tôi đang gặp - :
đó là tên phản bội đang phản bội, là tay tàn phá đang tàn phá.
"Ê-lam, tiến lên, Mê-đi, siết chặt vòng vây !"
Ta sẽ làm im bặt mọi tiếng khóc.
3 Vì thế, tâm can tôi lo lắng bồi hồi,
tôi phải đớn đau quằn quại như người phụ nữ lúc sinh con,
tôi rụng rời không còn nghe được nữa,
tôi kinh hãi chẳng còn thấy được gì.

4 Lòng tôi dao động, nỗi kinh hãi khiến tôi bàng hoàng.
Cảnh chiều tà xưa tôi ưa thích nay trở thành mối lo sợ cho tôi.
5 Người ta dọn bữa tiệc, trải khăn trải thảm, rồi bắt đầu ăn uống.
Hỡi các tướng lãnh, hãy đứng lên !
Hãy thoa dầu vào khiên, vào thuẫn !
6 Quả thật, Chúa Thượng phán với tôi thế này :
"Hãy đi đặt người đứng canh, thấy gì thì nó phải báo.
7 Khi thấy một cỗ xe song mã, một người cỡi lừa hay cỡi lạc đà,
thì nó phải quan sát cho kỹ, quan sát cho thật kỹ."
8 Người lính canh hô lớn :
"Lạy Chúa Thượng, suốt ngày con đứng ở chòi canh,
đêm đêm con trực nơi vọng gác.
9 Và kìa, con thấy một người đang tới trên cỗ xe song mã."
Người này lên tiếng : "Ba-by-lon đã sụp đổ, sụp đổ rồi !
Tất cả các tượng thần của nó đều rơi xuống đất vỡ tan tành."
10 Hỡi dân tôi là những kẻ bị chà đạp
như lúa bị người ta đập trên sân,
tôi xin báo lại cho các người điều tôi đã được nghe nói,
do ĐỨC CHÚA các đạo binh, Thiên Chúa của Ít-ra-en.

Lời sấm về Ê-đôm*

11 Lời sấm về Đu-ma.
Từ Xê-ia, người ta gọi tôi : "Này người canh gác, đêm đến đâu rồi ?
Này người canh gác, đêm đến đâu rồi ?"
12 Người canh gác trả lời : "Sáng đến rồi và cả đêm cũng đến !
Còn muốn hỏi gì, cứ việc hỏi.
Nhưng hãy trở lại đây, hãy đến đây !"

Hạch tội người Ả-rập

13 Lời sấm về Ả-rập.
Các ngươi hãy nghỉ đêm trong rừng Ả-rập,
hỡi đoàn lữ hành xứ Đơ-đan !
14 Hãy đi gặp người đang khát và mang nước cho nó,
hỡi dân cư xứ Tê-ma,
hãy vượt lên trước người chạy trốn và mang bánh cho nó,
15 bởi vì chúng chạy trốn để thoát khỏi lưỡi gươm,
lưỡi gươm tuốt trần,
thoát cung tên giương sẵn, và cuộc chiến cam go.
16 Chúa Thượng phán với tôi như sau :
Còn đúng một năm nữa, ví như một năm làm thuê, tất cả vinh quang của Kê-đa sẽ chấm dứt. 17 Sẽ còn rất ít kẻ sót lại trong số những dũng sĩ bắn cung tên của con cái Kê-đa. ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa Ít-ra-en, đã phán như vậy.

Chống những trò vui nhộn tại Giê-ru-sa-lem*

22 1 Lời sấm về thung lũng Thị Kiến :
Chuyện gì mà leo hết cả lên sân thượng vậy,
2 hỡi thành phố đầy tiếng ồn ào huyên náo,
hỡi đô thị vui cười ầm ĩ ?
Trong các ngươi, những người đã bị đâm
đâu phải bị gươm đâm, đâu có chết vì giao chiến ?
3 Các thủ lãnh của ngươi đều vứt bỏ cung tên mà tháo chạy
và bị bắt hết làm tù binh.
Người của ngươi bị phát hiện thì đều bị bắt, dù đã trốn đi xa.
4 Vì vậy tôi đã nói : "Hãy ngoảnh mặt đi, đừng nhìn tôi nữa,
để cho tôi khóc nỗi đắng cay.

Đừng cố tìm cách ủi an tôi
trước cảnh điêu tàn con gái dân tôi phải chịu."
5 Quả thế, đó là ngày ĐỨC CHÚA các đạo binh là Chúa Thượng
khiến cho thung lũng Thị Kiến đâm rối loạn,
người người hốt hoảng giẫy xéo lên nhau.
Tường thành sụp đổ, tiếng kêu cứu vang lên đỉnh núi.
6 Ê-lam khoác bao tên, dàn hàng chiến xa, binh mã,
còn Kia thì khiên thuẫn sẵn sàng.
7 Và bấy giờ, chiến xa chen chúc
trong những thung lũng đẹp nhất của ngươi,
còn kỵ binh thì túc trực trước cổng thành.
8 Xứ Giu-đa bỏ ngỏ.
Ngày ấy các ngươi đã nhìn vào binh khí trong Cung Rừng,
9 và thấy thành Đa-vít có nhiều lỗ hổng.
Các ngươi trữ nước ở hồ dưới.
10 Các ngươi đếm từng ngôi nhà ở Giê-ru-sa-lem,
rồi phá đi một số để củng cố tường thành.
11 Các ngươi xây bể để chứa nước hồ cũ giữa hai lớp tường thành.
Nhưng Đấng tác tạo cả thành đô, các ngươi lại không nhìn,
Đấng từ lâu làm nên mọi sự, các ngươi lại chẳng thấy.
12 Ngày ấy, ĐỨC CHÚA các đạo binh là Chúa Thượng
đã kêu gọi các ngươi than van khóc lóc,
cạo đầu và quấn áo vải thô.
13 Thế mà chỉ thấy hoan hỷ vui mừng :
mổ bò, giết chiên, ăn thịt, uống rượu :
"Ăn đi, uống đi, vì ngày mai chúng ta sẽ chết !"
14 ĐỨC CHÚA các đạo binh đã cho tôi nghe lời mặc khải này :
"Tội này sẽ chẳng bao giờ được tha
cho đến khi các ngươi chết ",
ĐỨC CHÚA các đạo binh là Chúa Thượng phán như vậy.

Chống Sép-na

15 ĐỨC CHÚA các đạo binh là Chúa Thượng phán :
Hãy đi gặp viên quan ấy là Sép-na, tể tướng triều đình, và nói :
16 "Ông có gì ở đây, bà con ông là ai ở đây,
mà đào mộ cho ông ở nơi này, đào mộ cho ông ở nơi cao,
khoét nhà mồ cho ông trong vách đá ?
17 Người hùng ơi, này đây ĐỨC CHÚA sắp thẳng tay quăng ông đi,
sắp túm chặt lấy ông,
18 sắp cuốn, sắp cuộn tròn ông lại,
như một quả bóng lăn vào vùng đất mênh mông.
Ông sẽ chết tại đó,
và chiến xa từng làm cho ông vẻ vang rạng rỡ cũng sẽ nằm tại đó.
Ông ơi, ông là mối nhục cho nhà của chủ ông."
19 Đức Chúa phán : "Ta sẽ tống ngươi khỏi chức vụ,
Ta sẽ đuổi ngươi khỏi địa vị.
20 Ngày ấy, Ta sẽ gọi tôi tớ Ta
là En-gia-kim, con của Khin-ki-gia-hu.
21 Áo thụng của ngươi, Ta sẽ lấy mặc cho nó,
cân đai của ngươi, Ta sẽ đem thắt cho nó,
quyền bính của ngươi, Ta sẽ trao vào tay nó,
nó sẽ là cha đối với cư dân Giê-ru-sa-lem và với nhà Giu-đa.
22 Chìa khoá nhà Đa-vít, Ta sẽ đặt trên vai nó.
Nó mở ra thì không ai đóng được,
nó đóng lại thì không ai mở được.*
23 Ta sẽ làm cho nó vững chắc như đinh đóng cột,
nó sẽ nên như ngai vinh hiển cho nhà cha nó."

24 Tất cả niềm vinh dự của gia đình,
dòng dõi, cháu chắt nó, tất cả các
bình lớn nhỏ, từ chén cốc đến chum
vò đủ loại, đều treo vào đó. 25 Lời sấm
của ĐỨC CHÚA các đạo binh : ngày ấy
đinh đóng cột sẽ oằn, sẽ gãy, sẽ rơi
xuống ; bấy giờ, khối nặng treo ở đó sẽ
tan tành. ĐỨC CHÚA phán như vậy.

Chống lại Tia

23 1 Lời sấm về Tia.
Khóc rú lên đi, hỡi những con tàu xứ Tác-sít :
thành đã bị tàn phá, chẳng còn nhà cửa, đã hết lối vào !
Từ đất Kít-tim, người ta đã báo tin này cho họ.
2 Nín lặng đi, hỡi cư dân miền duyên hải,
hỡi thương gia thành Xi-đôn,
những kẻ ngươi sai đi đã vượt biển
3 trên mặt nước mênh mông.
Hạt giee ở Si-kho, lúa gặt vùng sông Nin là nguồn lợi của nó.
Nó là nơi buôn bán của chư dân.
4 Hãy hổ thẹn, hỡi Xi-đôn, thành trì trên bờ biển,
vì biển lên tiếng nói : "Tôi chẳng quặn đau cũng không sinh nở.
Tôi đã chẳng nuôi nấng thanh niên,
không dưỡng dục thanh nữ."
5 Tin vừa đến Ai-cập, người người run rẩy khi nghe nói về Tia.
6 Đến Tác-sít khóc rú lên nào, hỡi cư dân miền duyên hải.
7 Phải chăng thành đó chính là nơi các ngươi đã vui cười ầm ĩ,
là thành đã có từ thuở xa xưa,
đã từng đi chiếm ngụ tận những miền viễn xứ ?
8 Ai đã quyết định điều ấy chống lại Tia ?
Xưa nó đã từng phân phát vương miện,
các thương gia của nó từng là những ông hoàng,
và con buôn của nó là những kẻ hiển danh trên mặt đất.
9 ĐỨC CHÚA các đạo binh đã quyết định điều ấy
để làm nhục mọi đứa cao sang ngạo mạn
và hạ bệ mọi kẻ hiển danh trên mặt đất.
10 Con gái Tác-sít hỡi, hãy canh tác đất đai của mình
như canh tác lưu vực sông Nin : bến cảng đâu còn nữa.
11 ĐỨC CHÚA đã giơ tay trên biển
làm cho các vương quốc phải chuyển lay.
Chống lại Ca-na-an, Người truyền lệnh
phải triệt phá các pháo đài của nó.
12 Người phán : "Đừng mãi vui chơi nữa, hỡi con gái Xi-đôn,
người trinh nữ từng bị hãm hiếp bạo tàn.
Hãy trỗi dậy, qua Kít-tim đi !
Nhưng ngay tại đó nữa, ngươi chớ hòng sẽ được yên thân.
13 Kìa xứ Can-đê : đâu còn dân nữa.
Át-sua đã dành xứ đó cho dã thú sa mạc mất rồi.
Xưa kia họ đã từng dựng nhiều tháp canh,
tàn phá bao lâu đài dinh thự,
nhưng nay đất nước họ đã ra chốn hoang tàn.
14 Khóc rú lên đi, hỡi những con tàu xứ Tác-sít,
vì chỗ các ngươi ẩn núp đã bị tàn phá rồi.
15 Bấy giờ, Tia sẽ bị rơi vào quên lãng
suốt bảy mươi năm trời - bằng một đời vua.
Sau bảy mươi năm ấy, số phận của Tia
sẽ đúng với lời ca của người kỹ nữ :
16 "Hỡi người kỹ nữ bị lãng quên, hãy ôm đàn rảo quanh thành phố
gảy cho thật hay, hát cho thật nhiều,
để thiên hạ lại nhớ đến ngươi."

17 Sau bảy mươi năm, ĐỨC CHÚA sẽ viếng thăm Tia. Nó sẽ trở lại nghề đi khách kiếm tiền, làm điếm với mọi vương quốc trên thế giới, trên mặt đất này. 18 Nhưng tiền lời và tiền đi khách, nó sẽ hiến dâng ĐỨC CHÚA thay vì gom góp để dành. Tiền lời kiếm được sẽ dành cho những ai ở trước nhan ĐỨC CHÚA, để họ ăn no mặc đẹp.

4. KHẢI HUYỀN*

ĐỨC CHÚA phán xét

24 1 Này đây ĐỨC CHÚA sắp phá tan cõi đất,
khiến nó phải hoang tàn.
Người sẽ đảo lộn mặt đất, sẽ phân tán cư dân.
2 Bấy giờ tư tế sẽ chung số phận với dân thường,
ông chủ với tớ trai, bà chủ với tớ gái,
kẻ bán với người mua, kẻ cho mượn với người đi mượn,
chủ nợ với con nợ.
3 Cõi đất sẽ bị phá tan hoang, bị cướp bóc hết sạch,
vì ĐỨC CHÚA đã phán truyền như thế.
4 Cõi đất hoang tàn tang tóc,
địa cầu héo hắt điêu linh, đất trời đều ủ rũ.
5 Đất đã ra ô uế dưới bàn chân cư dân,
vì chúng đã bỏ qua các điều luật,
vi phạm các thánh chỉ, và phá vỡ giao ước muôn đời.
6 Vì thế, lời nguyền rủa làm cõi đất tiêu tan, cư dân phải đền tội.
Cũng vì thế, cư dân trên cõi đất bị thiêu huỷ,
chỉ còn một ít người sống sót.

Bài ca về thành bị phá

7 Rượu mới đượm màu tang, cây nho héo tàn,
kẻ vui chơi giờ đây rên rỉ.
8 Đã ngưng rồi tiếng trống vui xưa,
đã im bặt tiếng cười đùa phè phỡn,
đã dứt hẳn những cung đàn hoan lạc.
9 Chẳng còn ai vừa uống rượu vừa ca,
men nồng nên đắng cay cho kẻ uống.
10 Thành phố hỗn loạn đã tan hoang,
nhà nào cũng cửa đóng then cài, không sao vào được.
11 Đường phố vang tiếng gào đòi rượu.
Mọi cuộc vui đã tàn, niềm hoan lạc trong xứ đã biến tan.
12 Thành phố chỉ còn là đổ nát, cửa thành bị phá banh từng mảnh.
13 Bấy giờ trong xứ và khắp chư dân,
tình cảnh sẽ giống như khi hái ô-liu,
như khi mót nho lúc mùa đã hết.
14 Những người sống sót này
sẽ cất tiếng vui mừng tôn vinh ĐỨC CHÚA.
Từ phương Tây, họ sung sướng reo hò.
15 "Vậy, người phương Đông hỡi, nào tôn vinh ĐỨC CHÚA,
dân hải đảo ơi, hãy tôn vinh danh Người,
Người là Thiên Chúa của Ít-ra-en."
16 Chúng tôi đã nghe lời ca hát vang lên từ cùng cõi địa cầu :
"Người công chính vinh hạnh dường bao !"

Những trận chiến cuối cùng

Nhưng tôi nói : "Tôi kiệt sức, tôi đã kiệt sức, khốn thân tôi !"
Quân phản bội đã phản bội. Quân phản bội đã phản bội thật rồi !

17 Nào kinh hoàng, nào hố sâu, nào dò lưới
đang chờ đợi ngươi, hỡi cư dân trái đất !
18 Kẻ chạy trốn khi nghe tiếng kinh hoàng sẽ sa xuống hố ;
kẻ dưới hố có ngoi lên được cũng mắc vào dò lưới ;
các cống nước trên trời đã mở toang, nền trái đất rung chuyển.
19 Đất vỡ ra từng miếng, đất nổ tung từng mảnh,
đất chuyển động rung rinh.
20 Khác chi người say rượu,
đất lảo đảo ngả nghiêng, lung lay tựa túp lều.
Tội của nó đè nặng trên nó, nó ngã quỵ không sao dậy nổi.
21 Ngày ấy, trên trời, ĐỨC CHÚA sẽ trừng trị đạo binh thiên quốc,
dưới đất, Người trừng trị vua chúa trần gian.
22 Chúng sẽ bị gom lại và nhốt dưới hầm sâu.
Chúng sẽ bị giam trong ngục.
Và sau một thời gian lâu dài, chúng sẽ bị trừng trị.
23 Vầng ô thẹn mặt, bóng nguyệt hổ mày,
vì ĐỨC CHÚA các đạo binh hiển trị
trên núi Xi-on và tại Giê-ru-sa-lem ;
và vinh quang Chúa tỏ rạng trước mặt các kỳ mục của Người.

Thánh thi tạ ơn

25 1 Lạy ĐỨC CHÚA, Ngài là Thiên Chúa của con,
con suy tôn Ngài, con xưng tụng danh Ngài,
vì Ngài thực hiện những kỳ công,
những chương trình tự ngàn xưa thật là bền vững.
2 Ngài đã làm cho đô thị hoá ra đống đá,
cho thành trì kiên cố nên chốn hoang tàn.
Thành trì của bọn ngoại bang
không còn là đô thị nữa, và chẳng ai xây lại bao giờ.
3 Vì thế, một dân hùng mạnh sẽ tôn vinh Ngài,
và thành trì của những dân hung hãn sẽ kính sợ Ngài.
4 Quả thật, Ngài là chốn dung thân cho người hèn yếu,
là nơi nương náu cho kẻ khó nghèo khi gặp bước gian truân.
Ngài là nơi trú ẩn trong cơn bão táp,
là bóng mát giữa buổi nắng thiêu,
vì sát khí của quân cường bạo
chẳng khác nào mưa bão đập vào tường.
5 Như nắng thiêu trên đất khô cằn,
Ngài chế ngự tiếng ồn ào náo động của lũ ngoại bang.
Như bóng mây ngăn sức nắng thiêu,
Ngài dập tắt những lời ca tiếng hát của quân bạo cường.

Tiệc cánh chung*

6 Ngày ấy, trên núi này,
ĐỨC CHÚA các đạo binh sẽ đãi muôn dân một bữa tiệc :
tiệc thịt béo, tiệc rượu ngon,
thịt béo ngậy, rượu ngon tinh chế.
7 Trên núi này, Người sẽ xé bỏ chiếc khăn che phủ mọi dân,
và tấm màn trùm lên muôn nước.
8 Người sẽ vĩnh viễn tiêu diệt tử thần.
ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng sẽ lau khô dòng lệ
trên khuôn mặt mọi người,
và trên toàn cõi đất, Người sẽ xoá sạch
nỗi ô nhục của dân Người. ĐỨC CHÚA phán như vậy.
9 Ngày ấy, người ta sẽ nói : "Đây là Thiên Chúa chúng ta,
chúng ta từng trông đợi Người, và đã được Người thương cứu độ.

Chính Người là ĐỨC CHÚA chúng ta từng đợi trông.
Nào ta cùng hoan hỷ vui mừng bởi được Người cứu độ."
10 Bàn tay ĐỨC CHÚA sẽ đặt trên núi này mà nghỉ.
Còn Mô-áp sẽ bị giày đạp ngay tại chỗ,
như rơm bị nghiền nát trong hố phân.
11 Nó sẽ dang tay ra ở giữa hố, như người ta dang tay để bơi ;
nhưng Đức Chúa sẽ triệt hạ tính kiêu căng của nó,
mặc dù tay nó cố vẫy vùng.
12 Tường thành cao vững của ngươi
Người đã phá nhào, đã triệt hạ,
phá cho bình địa, chỉ còn là bụi đất.

Thánh thi tạ ơn

26 1 Ngày ấy, trong xứ Giu-đa, người ta sẽ hát bài ca này :
Chúng ta có thành trì vững chắc :
Chúa đã đặt tường trong luỹ ngoài để chở che.
2 Mở cửa ra cho dân tộc công chính bước vào,
một dân tộc trọn niềm trung nghĩa.
3 Lạy Chúa, Ngài quyết giữ cho dân
được an cư lạc nghiệp, vì họ tin vào Ngài.
4 Đến muôn đời, hãy tin vào ĐỨC CHÚA :
chính ĐỨC CHÚA là Núi Đá bền vững ngàn năm,
5 vì Người đã lật nhào dân sống ở núi cao,
thành trì kiên cố, Người đã triệt hạ,
triệt hạ cho bình địa chỉ còn là bụi đất.
6 Nó sẽ bị chà đạp dưới chân,
dưới chân người cùng khổ, dưới gót kẻ yếu hèn.

Thánh vịnh

7 Đường kẻ lành đi là đường ngay thẳng,
lối kẻ hiền theo là lối Chúa san bằng.
8 Vâng, lạy ĐỨC CHÚA, trên con đường thánh ý vạch ra,
chúng con chờ đợi Chúa.
Hồn chúng con khát vọng Thánh Danh
và ước mong tưởng nhớ đến Ngài.
9 Suốt đêm trường, hồn con khao khát Chúa,
trong thâm tâm, những kiếm tìm khắc khoải.
Khi Chúa thực thi quyết định của mình khắp năm châu,
người bốn bể học biết đường công chính.
10 Kẻ ác dù có được dung tha
cũng không học biết đường công chính ;
trong xứ người lương thiện, nó vẫn làm những chuyện gian tà,
chẳng thấy được oai phong của ĐỨC CHÚA.
11 Lạy ĐỨC CHÚA, tay Ngài giơ lên, chúng chẳng thấy,
nhưng sẽ thấy Ngài yêu thương nồng nhiệt dân này,
khiến chúng phải thẹn thùng xấu hổ ;
lửa dành cho thù địch của Ngài sẽ thiêu đốt chúng.
12 Lạy ĐỨC CHÚA, Ngài cho chúng con được an cư lạc nghiệp,
vì hết mọi việc chúng con làm
đều do Ngài thực hiện cho chúng con.
13 Lạy ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa chúng con,
những người đã thống trị chúng con,
là những ông chủ khác chứ không phải Ngài,
nhưng chúng con chỉ xưng tụng danh Ngài mà thôi.
14 Những kẻ chết đâu còn sống lại,
những âm hồn có chỗi dậy đâu !

Bởi thế, Chúa đã trừng phạt, đã tiêu diệt chúng,
khiến chẳng còn ai nhớ đến chúng bao giờ.
15 Lạy ĐỨC CHÚA, Ngài đã làm cho dân này thêm lớn mạnh,
đã làm cho dân này thêm lớn mạnh ;
Ngài đã biểu dương vinh quang của Ngài,
và mở rộng mọi biên cương xứ sở.
16 Lạy ĐỨC CHÚA, gặp cảnh gian truân, thiên hạ đã kiếm tìm Ngài.
Họ thầm thĩ với Ngài khi Ngài sửa trị họ.
17 Như người đàn bà mang thai, lúc gần sinh nở,*
phải quằn quại, kêu la vì đau đớn, thì lạy ĐỨC CHÚA,
chúng con cũng như vậy trước nhan Ngài.
18 Chúng con đã mang thai, đã quằn quại, nhưng chỉ sinh ra gió :
chúng con chẳng giải thoát được thế gian,
cũng chẳng sinh sản thêm dân cư cho mặt đất.
19 Các vong nhân của Ngài sẽ sống lại, xác họ sẽ đứng lên.
Này những kẻ nằm trong bụi đất, hãy trỗi dậy, hãy reo mừng !
Vì lạy Chúa, sương Ngài ban là sương ánh sáng,
và đất sẽ cho các âm hồn được hồi sinh.

ĐỨC CHÚA đi ngang qua*

20 Hỡi dân Ta, hãy đi vào phòng, đóng cửa lại,
hãy ẩn mình trong giây lát, cho tới lúc trận lôi đình qua đi.
21 Vì kìa, ĐỨC CHÚA ra khỏi nơi Người ngự,
để trừng trị tội ác của dân cư trên mặt đất.
Đất sẽ để lộ máu ra
và không còn che giấu thây những người bị sát hại.

27 1 Ngày ấy, ĐỨC CHÚA sẽ dùng thanh gươm
vừa cứng, vừa dài, vừa mạnh
mà trừng trị con giao long, con rắn chui nhủi,
con giao long, con rắn ngoằn ngoèo,
và Người sẽ giết chết con thuồng luồng ngoài biển.

Vườn nho của ĐỨC CHÚA*

2 Ngày ấy, các ngươi hãy ca ngợi vườn nho tuyệt diệu.
3 Chính Ta, ĐỨC CHÚA, Ta là người canh giữ vườn nho,
vẫn đều đặn tưới nước ;
Ta canh giữ ngày đêm, không cho ai phá hoại.
4 Ta không giận nữa đâu : có gai góc hay bụi rậm,
là Ta mở cuộc chiến, Ta sẽ đốt hết một trật.
5 Kẻ nào bám lấy Ta để được che chở,
thì hãy làm lành với Ta ; với Ta, nó hãy làm lành.

Gia ân và trừng phạt

6 Trong tương lai, Gia-cóp sẽ bén rễ,
Ít-ra-en sẽ trổ nụ đơm bông,
và mặt đất sẽ đầy tràn hoa trái.
7 Phải chăng Người đã đánh nó, như đánh những ai đã đánh nó ?
Phải chăng Người đã giết nó, như giết những ai đã giết nó ?
8 Người đã thi hành công lý
khi trục xuất bọn chúng, xua đuổi chúng đi.
Người đã thổi làn hơi mãnh liệt của Người,
đánh bật chúng trong ngày gió đông.
9 Chính nhờ vậy mà tội tình Gia-cóp được tẩy xoá,
và việc xoá bỏ tội lỗi đưa đến hậu quả này :
họ đập những viên đá bàn thờ tan tành như đá vôi tán vụn ;
cột thờ với bàn thiên cũng chẳng còn.

10 Vì thành trì kiên cố nay điêu tàn vắng vẻ,
làng xóm tan hoang tựa sa mạc tiêu điều,
chỉ còn bò bê đến gặm cỏ, đến nằm đó mà nhá những cành cây.
11 Cành héo khô thì bị bẻ gãy, và các bà đến châm lửa đốt đi.
Vì bọn dân này không chịu hiểu,
nên Đấng tác thành chẳng thương xót,
Đấng nặn ra chúng chẳng dung tha.

Người Ít-ra-en trở về

12 Rồi ngày kia ĐỨC CHÚA sẽ đập lúa từ sông Cả cho tới suối Ai-cập.
Và anh em, hỡi con cái Ít-ra-en,
từng người một, anh em sẽ được Chúa mót nhặt về.
13 Đến ngày ấy, tù và sẽ rúc lớn,*
những kẻ đang mòn mỏi tại đất Át-sua
và những kẻ đã bị xua đuổi sang Ai-cập
sẽ đến và thờ lạy ĐỨC CHÚA trên núi thánh tại Giê-ru-sa-lem.

5. THI CA VỀ ÍT-RA-EN VÀ GIU-ĐA

Chống Sa-ma-ri

28 1 Vô phúc cho vương miện kiêu hùng của bọn Ép-ra-im say sưa,
cho bông hoa héo tàn, là đồ trang điểm xa hoa của nó
trên đỉnh cao chế ngự cả thung lũng phì nhiêu,
cho những kẻ bị ma men quật ngã.
2 Này một kẻ dũng mãnh và quyền thế được Chúa dùng
như mưa đá, như cuồng phong khốc hại,
như mưa trút nước, như lũ lụt tràn lan,
Người thẳng tay giáng trên mặt đất.
3 Người sẽ chà đạp vương miện kiêu hùng
của bọn Ép-ra-im say sưa,
4 và vòng hoa héo tàn là đồ trang điểm xa hoa của nó
trên đỉnh cao chế ngự cả thung lũng phì nhiêu ;
nó sẽ như trái vả chín sớm, trước mùa hè :
ai thấy và hái được là nuốt ngay tức khắc.
5 Trong ngày ấy, ĐỨC CHÚA các đạo binh
sẽ nên vương miện trang điểm và vòng hoa diễm lệ
cho số còn sót lại của dân Người,
6 nên thần khí công minh cho kẻ ngồi xét xử,
nên sức hùng cho người đẩy lui chiến tranh xa cổng thành.

Chống ngôn sứ giả

7 Cả bọn này nữa cũng chếnh choáng vì rượu, lảo đảo vì men :
tư tế và ngôn sứ đều chếnh choáng vì men,
chúng đã say mèm, chúng đã vì men mà lảo đảo,
chếnh choáng trong thị kiến, loạng quạng khi xét xử.
8 Quả thật, chúng nôn mửa đầy bàn, không còn chỗ nào sạch.
9 "Liệu nó dạy được ai, giải thích được cho ai am hiểu ?
Có chăng là cho trẻ thơ cai sữa vừa thôi bú !"
10 Thôi thì : "Xáp la-xáp, xáp la-xáp,
cáp la-cáp, cáp la-cáp, dơ-e sam, dơ-e sam* !"
11 Phải, Người sẽ dùng môi miệng cà lăm
và tiếng nói xa lạ mà nói với dân này.
12 Người bảo chúng : "Đây là chốn nghỉ ngơi !
Hãy để cho người kiệt sức được nghỉ ! Đây là nơi yên tĩnh."
Nhưng chúng chẳng thèm nghe.

13 Cho nên có lời ĐỨC CHÚA phán bảo chúng :
"Xáp la-xáp, xáp la-xáp, cấp la-cấp, cấp la-cấp,
dơ-e sam, dơ-e sam",
khiến chúng vừa đưa chân đã ngã ngửa :
chúng sẽ bị tan nát, sẽ sa vào bẫy, và sẽ bị bắt giam.

Chống cố vấn sai lầm

14 Bởi thế, hãy nghe lời của ĐỨC CHÚA,
hỡi những kẻ kiêu căng ngạo ngược,
những kẻ đang cai trị dân này ở Giê-ru-sa-lem.
15 Quả thật, các ngươi nói : "Ta đã kết ước với tử thần,
thoả hiệp cùng âm phủ.
Tai ương khốc liệt có tràn qua, ta cũng không hề hấn,
vì hầm trú của ta là đối trá, nơi ẩn núp của ta là xảo quyệt."
16 Bởi thế, ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa phán như sau :
"Này đây Ta sẽ đặt ở Xi-on một phiến đá, phiến đá hoa cương,
phiến đá góc vô giá làm nền móng vững bền,
ai tin tưởng sẽ không hề nao núng.*
17 Giây do của Ta là công minh, mực thước của Ta là chính trực.
Nhưng mưa đá sẽ phá tan hầm dối trá,
nước lũ sẽ cuốn trôi nơi trú ẩn.
18 Giao ước các ngươi ký với tử thần sẽ bị huỷ,
hợp đồng các ngươi lập cùng âm phủ sẽ chẳng bền.
Khi tai ương khốc liệt tràn qua, các ngươi sẽ bị chà đạp.
19 Mỗi khi nó tràn tới, các ngươi sẽ bị cuốn đi.
Quả thế, sáng sáng nó sẽ tràn qua, bất luận đêm ngày ;
nghe tin và hiểu được rồi, thì chỉ còn biết run lên cầm cập.
20 Vì giường sẽ quá ngắn, không thể nào duỗi thẳng,
chăn sẽ quá hẹp, nằm co cũng không kín.
21 Chắc chắn, như trên núi Pơ-ra-xim, ĐỨC CHÚA sẽ trỗi dậy,
như tại thung lũng Ghíp-ôn, Người sẽ giận run lên
để thi hành công việc của Người, công việc kỳ diệu,
để thực hiện công trình của Người, công trình tuyệt tác.
22 Vậy giờ đây, các ngươi đừng nhạo báng nữa,
kẻo dây thừng trói các ngươi sẽ siết chặt thêm,
vì tôi đã được nghe : ĐỨC CHÚA các đạo binh là Chúa Thượng
đã quyết thi hành án tận diệt trên khắp mọi miền.

Dụ ngôn*

23 Hãy lắng tai nghe tiếng của tôi, hãy để tâm nghe lời tôi nói.
24 Phải chăng người cày ruộng ngày nào cũng cày để mà gieo,
cứ cuốc sâu bừa kỹ ruộng của mình ?
25 Một khi đã san bằng thửa đất,
lại không gieo tảo vĩ, không rắc thì là hay sao ?
Rồi trồng miến trồng kê, trồng lúa mạch một phần,
và lúa mì nâu ở ven bờ ruộng.
26 Anh đã quen với lề lối ấy,
chính Thiên Chúa của anh dạy bảo anh.
27 Không ai chà tảo vĩ bằng trục lăn,
cũng chẳng dùng bánh xe cán thì là,
nhưng lấy gậy đập tảo vĩ, lấy đòn xóc đập thì là.
28 Xay lúa thì không xay hoài cho nát bấy ;
cho bánh xe cán lúa là để trấu bong ra,
chứ không phải là để nghiền nát.
29 Những điều này cũng là do ĐỨC CHÚA các đạo binh.
Kế hoạch sao nhiệm mầu, sự khôn ngoan thật là cao cả !

Nói về Giê-ru-sa-lem

29 [1] Khốn cho ngươi, A-ri-ên, A-ri-ên,*
thành đã từng bị vua Đa-vít vây hãm !
Năm này qua năm khác, cứ tổ chức chu kỳ lễ lạt.
[2] Ta sẽ siết chặt A-ri-ên, nó sẽ phải than thân trách phận.
Đối với Ta, nó sẽ đúng là A-ri-ên.
[3] Ta sẽ bao vây ngươi từ phía, sẽ đắp luỹ chung quanh ngươi,
sẽ dựng công sự đánh ngươi.
[4] Ngươi sẽ bị hạ xuống ; từ lòng đất, ngươi sẽ cất tiếng lên ;
từ cát bụi, lời ngươi sẽ thều thào yếu ớt ;
từ lòng đất, tiếng ngươi sẽ vọng lên
tựa như tiếng vong hồn : lời ngươi sẽ thì thào từ cát bụi.
[5] Bọn ngoại bang từng lũ sẽ như những hạt bụi li ti,
quân cường bạo từng đoàn sẽ bay đi như trấu.

Trong khoảnh khắc, thình lình,
[6] ĐỨC CHÚA các đạo binh sẽ đến viếng thăm ngươi
giữa tiếng sấm rền vang,
tiếng đất chuyển động, tiếng nổ rầm trời,
trong gió gào, bão táp, lửa thiêu.
[7] Bấy giờ, đoàn lũ các dân tộc đang tiến đánh A-ri-ên,
mọi kẻ đang tiến đánh, công hãm và siết chặt thành
sẽ tan biến như chiêm bao, như giấc mộng đêm trường.
[8] Như người đói mơ thấy mình đang ăn,
khi tỉnh dậy thấy dạ dày trống rỗng ;
hoặc như một người khát nằm mơ thấy mình đang uống,
khi tỉnh dậy thấy mình mệt lử, họng khát khô ;
đoàn lũ các dân tộc đang tiến đánh núi Xi-on cũng sẽ y như vậy.
[9] Đã ngớ ngẩn thì cho ngẩn ngơ luôn, đã muốn đui thì cho mù tịt !
Hãy say đi, mà không vì rượu, cứ lảo đảo, mà chẳng tại ma men !
[10] Vì trên các ngươi, ĐỨC CHÚA đã đổ xuống một làn khí hôn mê.
Là ngôn sứ, các ngươi đã bị Người bịt mắt,
là thầy chiêm, các ngươi đã bị Chúa trùm đầu.
[11] Đối với các ngươi,
thị kiến toàn là những lời ghi trong sách niêm phong.
Người ta trao sách cho kẻ biết đọc mà bảo : "Đọc đi !"
Nhưng hắn nói : "Đọc sao được, sách đã niêm phong rồi !"
[12] Lại đưa sách cho kẻ không biết đọc và nói : "Đọc đi !"
Hắn liền bảo : "Tôi nào đâu biết chữ !"

Lời sấm

[13] Chúa Thượng phán : "Dân này chỉ đến gần Ta bằng miệng,
tôn vinh Ta bằng môi, còn lòng chúng thì xa Ta lắm ;
chúng chỉ kính sợ Ta theo lệnh của người phàm,
nhưng đó chỉ là sáo ngữ.
[14] Vì thế, Ta sẽ tiếp tục làm cho dân này phải sững sờ kinh ngạc
vì bao nhiêu dấu lạ điềm thiêng.
Bấy giờ sự khôn ngoan của kẻ khôn ngoan sẽ chuốc lấy thất bại,
và trí thông minh của người thông minh sẽ tan thành mây khói.

Công lý chiến thắng

[15] Khốn thay kẻ nào đào sâu giấu kỹ,
không để cho ĐỨC CHÚA thấy ý định của mình.
Khốn thay ai hành động trong bóng tối
và tự nhủ : "Ai thấy được, ai biết được ta ?"
[16] Chuyện các ngươi làm thật là quái gở :
Thợ gốm lại ngang hàng với đất sét sao ?

Há sản phẩm lại nói về người sản xuất :
"Hắn đâu làm ra tôi" ?
Há bình gốm lại nói về người thợ gốm :
"Hắn chẳng biết điều gì"* ?
17 Chỉ còn chút nữa, chút ít nữa thôi,
núi Li-băng sẽ lại thành vườn cây ăn trái,
và vườn cây ăn trái sẽ sum sê như một cánh rừng,
chẳng phải thế sao ?
18 Ngày ấy, kẻ điếc sẽ được nghe những lời trong sách,
mắt người mù sẽ thoát cảnh mù mịt tối tăm
và sẽ được nhìn thấy.
19 Nhờ ĐỨC CHÚA, những kẻ hèn mọn sẽ ngày thêm phấn khởi,
và vì Đức Thánh của Ít-ra-en,
những người nghèo túng sẽ nhảy múa tưng bừng.
20 Thật vậy, loài bạo chúa đã không còn nữa,
quân ngạo mạn sẽ phải tiêu vong,
và mọi kẻ rắp tâm làm điều ác ắt sẽ bị diệt trừ :
21 đó là những kẻ dùng lời nói làm cho người ta bị kết tội,
và cho người xử án tại cửa công phải mắc bẫy ;
chúng dùng những lời lẽ vô căn cứ
mà làm cho người công chính bị gạt ra ngoài.
22 Vì thế, ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa nhà Gia-cóp,
Đấng đã cứu chuộc Áp-ra-ham, phán thế này :
"Từ nay Gia-cóp sẽ không còn phải xấu hổ,
từ nay nó sẽ không còn bẽ mặt thẹn thùng,
23 vì khi Gia-cóp nhìn thấy nơi nó
những công trình tay Ta đã làm,
nó sẽ tuyên xưng danh Ta là thánh,
sẽ tuyên xưng Đấng Thánh của Gia-cóp là thánh,
và sẽ kính uý Thiên Chúa của Ít-ra-en.
24 Những người tâm trí lầm lạc sẽ có được sự hiểu biết,
và những kẻ ương ngạnh sẽ chấp nhận lời răn dạy.

Chống đoàn sứ giả được phái qua Ai-cập

30 1 Khốn thay những đứa con phản nghịch
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA !
Chúng thực hiện kế hoạch, nhưng không phải của Ta,
chúng ký kết thoả hiệp, nhưng không theo thần khí của Ta,
cứ chồng chất tội này lên tội khác.
2 Chúng đâu thỉnh ý Ta khi lên đường đi xuống Ai-cập
tìm sự che chở của Pha-ra-ô, và núp bóng Ai-cập.
3 Nhưng sự che chở của Pha-ra-ô
sẽ khiến các ngươi phải thẹn thùng,
và việc ẩn núp dưới bóng Ai-cập
sẽ làm cho các ngươi phải nhuốc hổ.
4 Dù thủ lãnh của nó đã ở Xô-an,
và sứ giả của nó đã tới Kha-nết,
5 tất cả sẽ thất vọng ê chề vì một dân vô tích sự,
chẳng giúp đỡ, chẳng làm ích gì cho ai,
chỉ đem lại thẹn thùng với ô nhục.

Lời sấm khác chống lại phái đoàn

6 Lời sấm về các thú vật miền Ne-ghép.
Trong miền đất hiểm nghèo và khốn quẫn,
miền đất của sư tử đực và sư tử cái, của rắn độc và rồng bay,
chúng mang của cải trên lưng lừa,

và trên bướu lạc đà, chúng chở kho báu
để hiến cho một dân vô tích sự :
7 Sự tiếp viện của Ai-cập chỉ là hư ảo và rỗng tuếch,
vì thế Ta đã gọi Ai-cập là con thuỷ quái Ra-háp sa cơ.*

Di chúc

8 Bây giờ trước mặt chúng,
ngươi hãy viết điều ấy trên một tấm bảng, và ghi vào hồ sơ,
để lưu lại mai sau làm bằng chứng đến muôn đời.
9 Vì chúng là một dân phản nghịch, là những đứa con gian dối,
những đứa con không muốn nghe luật của ĐỨC CHÚA.
10 Chúng bảo các thầy chiêm : "Đừng chiêm ngưỡng nữa",
bảo các thầy thị kiến : "Đừng nói cho chúng tôi
những điều chân thật thấy trong thị kiến ;
hãy nói cho chúng tôi những chuyện bùi tai,
hãy kể cho chúng tôi
những điều huyễn hoặc thấy trong thị kiến.
11 Hãy bỏ lối rời đường, đừng nói đến Đức Thánh của Ít-ra-en
trước mặt chúng tôi nữa."

12 Vì vậy, Đức Thánh của Ít-ra-en phán thế này :
"Bởi các ngươi khinh thường lời Ta đã nói
mà tin tưởng vào trò áp bức gian giảo, và cậy dựa vào đó,
13 nên đối với các ngươi,
tội ấy sẽ như một vết nứt lộ ra trên một tường thành cao :
thình lình, trong nháy mắt, tường sụp đổ.
14 Nó sẽ đổ vỡ như cái lu của thợ gốm bị vỡ,
bị đập nát không chút xót thương,
đến nỗi trong đống vụn, không tìm được một mảnh sành
để lấy lửa trong bếp hoặc múc nước ngoài ao.

15 Vì Chúa Thượng là ĐỨC CHÚA,
là Đức Thánh của Ít-ra-en, phán thế này :
Giả như các ngươi trở lại và ở yên,
hẳn các ngươi đã được cứu thoát ;
giả như các ngươi bình tĩnh và tin tưởng,
ắt các ngươi đã nên hùng mạnh ;
thế nhưng các ngươi đã không muốn !
16 Các ngươi đã nói : "Không, chúng tôi sẽ cỡi ngựa chạy trốn !"
- Được ! Các ngươi sẽ chạy trốn.
"Chúng tôi sẽ phóng nhanh !"
- Được ! Quân đuổi bắt các ngươi cũng sẽ phóng nhanh.
17 Chỉ một người ngăm đe, cả ngàn người run sợ ;
chỉ dăm người đe doạ, các ngươi chạy trốn hết,
cho đến lúc các ngươi
chỉ còn như cây cột trên đỉnh núi, như cờ hiệu trên đồi.

Thiên Chúa sẽ thứ tha

18 Vì vậy ĐỨC CHÚA đợi chờ để thi ân cho anh em,
Người sẽ đứng lên để tỏ lòng thương xót,
vì ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa công minh,
hạnh phúc thay mọi kẻ đợi chờ Người !
19 Phải, hỡi dân Xi-on đang ở Giê-ru-sa-lem,
ngươi sẽ không còn phải khóc nữa.
Khi ngươi kêu cứu, Người sẽ thi ân giáng phúc cho ngươi ;
nghe tiếng ngươi kêu là Người đáp lại.
20 Chúa Thượng sẽ ban cho ngươi bánh ăn trong lúc ngặt nghèo
và nước uống trong cơn khốn quẫn.

Đấng dạy dỗ ngươi sẽ không còn lánh mặt,
và mắt ngươi sẽ thấy Đấng dạy dỗ ngươi.
21 Khi ngươi lướng lự không biết quẹo phải hay trái,
tai ngươi sẽ được nghe một tiếng nói từ phía sau :
"Đây là đường, cứ đi theo đó !"
22 Những tượng chạm dát bạc,
tượng đúc bọc vàng của ngươi,
ngươi sẽ coi là ô uế,
sẽ vất chúng đi như đồ dơ bẩn
và nói : "Cút đi !"
23 Chúa sẽ làm mưa trên hạt giống ngươi gieo trồng,
cho lương thực, sản phẩm của đất đai,
thật dồi dào béo bổ.
Ngày đó, súc vật ngươi chăn nuôi
sẽ ăn trên những đồng cỏ xanh bát ngát.
24 Bò lừa cày ruộng sẽ được ăn cỏ khô trộn muối,
cỏ người ta đã lấy xẻng và chĩa mà rải ra.
25 Trong ngày đại tàn sát,
khi các ngọn tháp đổ nhào,
trên mọi núi và mọi đồi cao,
sẽ có những khe suối và dòng nước chảy.
26 Vào ngày ĐỨC CHÚA băng bó vết thương cho dân Người,
và chữa lành những chỗ nó bị đánh,
ánh sáng mặt trăng sẽ nên như ánh sáng mặt trời,
và ánh sáng mặt trời sẽ tăng gấp bảy
- ánh sáng của bảy ngày.

Chống Át-sua

27 Này ĐỨC CHÚA từ xa đang thân hành ngự đến,
cơn giận của Người cháy bừng như lửa,
nộ khí của Người đè nặng sinh linh.
Môi Người trào phẫn nộ,
lưỡi Người như lửa thiêu.
28 Hơi thở của Người mạnh như thác,
như nước dâng tới cổ.
Người sẽ lấy sàng mà sàng chư dân
cho chúng bị tiêu diệt,
sẽ đặt hàm thiết vào hàm các nước
cho chúng phải lạc đường.
29 Các ngươi sẽ ca hát
như trong đêm cử hành đại lễ,
lòng chan chứa niềm vui
như người bước đi theo nhịp sáo,
tiến về núi ĐỨC CHÚA, về núi đá của Ít-ra-en.
30 ĐỨC CHÚA sẽ cho nghe tiếng oai nghiêm của Người,
và cho thấy cánh tay Người đè nặng
trong cơn thịnh nộ, trong ngọn lửa thiêu,
trong sấm chớp bão bùng, trong mưa rào mưa đá.
31 Vì khi nghe tiếng ĐỨC CHÚA, Át-sua sẽ run sợ hãi hùng,
Người sẽ dùng trượng mà đánh nó.
32 Mỗi lần ĐỨC CHÚA vung gậy lên trừng phạt,
đều có tiếng đàn tiếng trống hoạ theo ;
Người sẽ ra tay giao chiến với nó.
33 Từ lâu rồi, lò thiêu Tô-phét đã được chuẩn bị -ngay cho cả vua-,
lò đã sẵn sàng, vừa sâu vừa rộng, củi lửa thật nhiều.
Hơi thở của ĐỨC CHÚA như dòng thác diêm sinh,
sẽ khiến lò bốc cháy.

Chống liên minh với Ai-cập

31 [1] Khốn thay những kẻ xuống Ai-cập cầu viện,
những kẻ cậy dựa vào chiến mã,
tin tưởng vì có lắm chiến xa,
vì kỵ binh hùng mạnh,
mà không chịu ngước nhìn Đức Thánh của Ít-ra-en,
không kiếm tìm ĐỨC CHÚA.
[2] Nhưng chính Người cũng lại khôn ngoan,
Người có thể giáng hoạ, không rút lại lời đã phán ra ;
Người sẽ đứng lên chống cự phường gian ác,
chống cự những kẻ làm điều dữ được mời đến tiếp viện.
[3] Ai-cập là phàm nhân, chứ đâu phải là thần !
Chiến mã của chúng là súc vật, chứ đâu phải thần khí !
Khi ĐỨC CHÚA vung tay, kẻ tiếp viện sẽ lảo đảo,
người được tiếp viện cũng té nhào,
chúng sẽ cùng tiêu vong hết thảy.

Lại chống Át-sua

[4] ĐỨC CHÚA phán với tôi thế này :
Khi sư tử hoặc sư tử con gầm gừ để giữ mồi của nó,
dù cả đám mục đồng được gọi đến tấn công,
nó cũng không run sợ vì tiếng hét tiếng hò,
chẳng kinh hoàng vì tiếng ồn ào náo động.
Cũng vậy, ĐỨC CHÚA các đạo binh sẽ ngự xuống chiến đấu
trên núi Xi-on, trên đồi của thành.
[5] Như cánh chim bay đi lượn lại,
ĐỨC CHÚA các đạo binh sẽ bảo vệ Giê-ru-sa-lem,
Người sẽ bảo vệ và giải thoát, sẽ dung tha và cứu độ.
[6] Hỡi con cái Ít-ra-en, hãy trở lại
với Đấng anh em đã phản bội nặng nề.
[7] Phải, trong ngày đó, mỗi người sẽ vứt bỏ
các tượng thần bằng bạc bằng vàng
do tay tội lỗi của anh em làm ra.
[8] Át-sua sẽ ngã gục dưới một lưỡi gươm không phải của con người.
Nó sẽ bị tiêu diệt do một lưỡi gươm không phải của người phàm.
Nó sẽ phải trốn chạy trước lưỡi gươm,
trai tráng của nó sẽ phải làm lao dịch.
[9] Đá tảng của nó sẽ bỏ đi vì sợ hãi,
khi thấy cờ hiệu, các tướng lãnh của nó sẽ kinh hoàng.
Đó là sấm ngôn của ĐỨC CHÚA, Đấng có lửa tại Xi-on,
và có lò tại Giê-ru-sa-lem.

Vua công chính

32 [1] Này đây, một vua sẽ trị vì theo lẽ công minh,
các thủ lãnh sẽ cầm quyền theo đường chính trực.
[2] Mỗi vị sẽ như một nơi tránh gió, một chốn trú mưa,
như suối nước ở chỗ khô cằn,
như tảng đá to rợp bóng trên đất bị hạn hán.
[3] Bấy giờ mắt những người thấy sẽ không còn bị mờ,
tai những người nghe sẽ trở nên chăm chú ;
[4] lòng những người nhẹ dạ sẽ gẫm suy để am tường,
lưỡi những kẻ ngọng sẽ nói năng hoạt bát.
[5] Kẻ ngu xuẩn sẽ không được gọi là cao quý,
người quỷ quyệt không được coi là kẻ cả.

Kẻ ngu xuẩn và người cao thượng

6 Quả thế, kẻ ngu xuẩn nói điều ngu xuẩn,
và lòng dạ mưu đồ chuyện xấu xa :
nó làm chuyện vô luân, nói điều sai lạc phạm đến ĐỨC CHÚA ;
người đói thì nó để bụng không,
còn kẻ khát thì chẳng cho nước uống.
7 Người quỷ quyệt dùng trò quỷ quyệt xấu xa,
nó bày ra mưu thâm chước độc, dùng những lời giả dối
hại kẻ nghèo hèn, hại người cùng khổ
ngay khi họ đòi quyền lợi của mình.
8 Còn người cao thượng thì suy tính những điều cao thượng
và vì những điều cao thượng mà đứng ra lên tiếng.

Chống đàn bà Giê-ru-sa-lem

9 Bọn đàn bà ngạo mạn, hãy trỗi dậy mà nghe tiếng Ta !
Lũ con gái khinh đời, hãy lắng tai nghe lời Ta nói !
10 Chỉ còn một năm mấy ngày nữa,
hỡi đám phụ nữ khinh đời, các ngươi sẽ run rẩy,
bởi vì mùa nho sắp lụi tàn, không còn thu hoạch chi nữa hết !
11 Run rẩy đi, bọn đàn bà ngạo mạn,
sợ quýnh lên, lũ con gái khinh đời !
Hãy bỏ áo, cởi trần, quấn bao bị vào lưng.
12 Hãy đấm ngực khóc than cho những cánh đồng tươi mát,
cho vườn nho sai quả,
13 cho đất màu của dân Ta
đã mọc đầy bụi rậm và gai góc,
cho mọi nhà đang truy hoan trong thành phố vui nhộn.
14 Quả thật lâu đài bị bỏ hoang,
thành thị đông dân nên hiu quạnh,
Ô-phen với vọng lâu thành trơ trụi muôn đời
cho lừa hoang tha hồ đùa giỡn, cho súc vật gặm cỏ no nê.

Đổ tràn thần khí*

15 Cho đến ngày, từ trên cao thần khí sẽ được đổ xuống trên chúng ta.
Bấy giờ sa mạc sẽ trở nên vườn cây ăn trái,
và vườn cây ăn trái sẽ được coi như một cánh rừng.
16 Lẽ chính trực sẽ ở trong sa mạc,
và đức công minh trong vườn cây ăn trái.
17 Sự nghiệp của đức công minh sẽ là hoà bình.
Thành quả của đức công minh
sẽ là sự yên hàn và an ninh vĩnh cửu.
18 Dân Ta sẽ ở trong cảnh thái bình,
trong nơi ở an toàn, trong chốn nghỉ thảnh thơi.
19 Nhưng rừng sẽ bị đốn tận gốc, và thành sẽ bị triệt hạ.
20 Anh em có phúc vì sẽ được gieo khắp những nơi có nước,
và thả rong bò lừa.

Ơn cứu độ người người mong đợi

33 1 Khốn cho ngươi là kẻ tàn phá mà không bị tàn phá,
kẻ phản bội mà không bị phản bội !
Khi ngươi tàn phá xong, ngươi sẽ bị tàn phá,
khi ngươi phản bội rồi, ngươi sẽ bị phản bội.
2 Lạy ĐỨC CHÚA, xin thương xót chúng con,
chúng con trông cậy vào Ngài.
Mỗi buổi sáng, xin Ngài nên cánh tay nâng đỡ chúng con ;
xin cứu độ chúng con trong lúc ngặt nghèo.

3 Nghe tiếng sấm vang rền, các dân chạy trốn,
Ngài đứng lên, các nước tán loạn.
4 Người ta thu chiến lợi phẩm về, như cào cào thu lượm
người ta xông vào lấy, như châu chấu xông vào.
5 ĐỨC CHÚA được suy tôn, vì Người ngự trên chốn cao vời.
Người làm cho Xi-on được đầy chính trực công minh.
6 Người sẽ làm cho thời ngươi được ổn định.
Sự khôn ngoan và hiểu biết đem lại ơn cứu độ dồi dào,
sự kính sợ ĐỨC CHÚA, đó chính là kho tàng Người ban.
7 Này đây dân thành A-ri-ên kêu la ngoài đường phố,
các sứ giả hoà bình than khóc đắng cay.
8 Các con lộ hoang vắng, đường sá chẳng bóng người qua.
Người ta đã phá vỡ giao ước, khinh dể các chứng nhân,
chẳng coi ai ra gì nữa.
9 Cõi đất sẽ nhuốm màu tang tóc điêu linh,
núi Li-băng hèo tàn nhục nhã,
đồng bằng Sa-rôn nên hoang địa khô cằn,
còn miền Ba-san và núi Các-men hoá ra trơ trụi.
10 ĐỨC CHÚA phán : "Giờ đây Ta trỗi dậy,
giờ đây Ta đứng thẳng, giờ đây Ta vươn mình lên.
11 Các ngươi đã cưu mang cỏ khô, ắt sẽ sinh rơm rạ.
Hơi thở của Ta sẽ như lửa thiêu rụi các ngươi.
12 Các dân sẽ bị cháy thành vôi,
chúng như gai bị chặt và thiêu trong lửa.
13 Người ở xa, hãy nghe biết việc Ta làm,
kẻ ở gần, khá nhận rằng sức Ta hùng mạnh."
14 Tại Xi-on, quân tội lỗi khiếp sợ rụng rời,
bọn bất lương kinh hoàng run rẩy.
Chúng rằng : "Ai trong chúng ta ở gần được lửa thiêu ?
Ai trong chúng ta ở gần được hoả hào muôn kiếp ?"
15 Kẻ theo đường chính trực, hằng ăn nói thẳng ngay,
của chiếm đoạt không màng, tay xua quà hối lộ.
Lời độc địa, bưng tai chẳng muốn nghe,
việc xấu xa, bịt mắt chẳng thèm nhìn.
16 Người như thế sẽ được ở non cao,
có đồn trên núi đá làm nơi trú ẩn.
Bánh ăn sẽ được luôn cung cấp,
nước uống chẳng lo thiếu bao giờ.

Trở về Giê-ru-sa-lem

17 Mắt bạn sẽ chiêm ngưỡng một đức vua
trong vẻ đẹp của người, sẽ thấy một miền đất trải rộng.
18 Lòng bạn sẽ hồi tưởng lại nỗi kinh hoàng :
"Đâu rồi viên ký lục ? Đâu rồi người thu thuế ?
Đâu rồi người thanh tra các tháp canh ?"
19 Bạn sẽ không còn thấy giống dân kênh kiệu,
một dân có ngôn ngữ xa lạ, khó nghe,
giọng nói líu lo, không ai hiểu.
20 Hãy nhìn ngắm thành Xi-on, nơi chúng ta cử hành các đại lễ,
mắt bạn sẽ thấy Giê-ru-sa-lem, một nơi ở thảnh thơi,
một cái lều sẽ không bị tháo gỡ ;
cọc lều sẽ không bao giờ bị nhổ đi,
không một giây lều nào sẽ bị đứt.
21 Vì tại đó, ĐỨC CHÚA sẽ cho chúng ta thấy
Người là Đấng oai hùng.
Người sẽ như một miền có sông ngòi rộng lớn,
nhưng không có thuyền bè tới lui, và tàu to đẹp cũng không qua lại.

22 Phải, ĐỨC CHÚA là vị thẩm phán của chúng ta,
ĐỨC CHÚA là nhà lập pháp của chúng ta,
ĐỨC CHÚA là vua của chúng ta, chính Người sẽ cứu độ chúng ta.
23 Các dây của bạn đã chùng rồi, không sao giữ được cho cột đứng,
không giương được cờ hiệu nữa.
Bấy giờ người ta sẽ chia nhau vô vàn chiến lợi phẩm ;
kẻ què cũng tha hồ hôi của.
24 Không ai cư ngụ tại Giê-ru-sa-lem sẽ nói : "Tôi ốm đau."
Dân ở đó sẽ được tha tội.

Xử tội Ê-đôm*

34 1 Chư dân hỡi, hãy lại mà nghe, các sắc tộc, nào cùng lưu ý.
Hãy nghe đây, hỡi trái đất và mọi loài trên đó,
hỡi địa cầu cùng muôn vật từ đất nảy sinh :
2 Này, ĐỨC CHÚA nổi giận với chư dân hết thảy,
Người thịnh nộ với toàn thể đạo binh của chúng,
cho chúng bị tru diệt và tiêu vong.
3 Những kẻ bị đâm chết sẽ bị quẳng đi xa.
Tử thi xông mùi hôi thối, núi non máu chảy dầm dề.
4 Toàn thể đạo binh trên trời tan rã.
Các tầng trời cuộn lại như cuốn sách.
Cả đạo binh của chúng lụi tàn
như lá nho rơi rụng, tựa lá vả lìa cành.
5 Vì trên trời gươm Ta say máu : sắp giáng xuống Ê-đôm,
xuống một dân Ta đã tuyên án tru diệt.
6 Gươm của ĐỨC CHÚA, máu nhuộm đỏ, mỡ dính bầy nhầy,
máu chiên máu dê, mỡ của trái cật loài cừu.
Vì một hy lễ đã được dâng kính ĐỨC CHÚA tại Bót-ra,
chính là cuộc tàn sát lớn trong xứ Ê-đôm.
7 Cùng với chúng, nào trâu, nào bê, nào bò tót đều bị hạ.
Đất đai của chúng máu tràn lênh láng,
cát bụi của chúng mỡ dính bầy nhầy.
8 Quả thế, đó là ngày ĐỨC CHÚA báo phục,
là năm Người trả oán mà biện hộ cho Xi-on.
9 Và suối nước biến thành nhựa chai,
cát bụi hoá lưu huỳnh, đất đai thành nhựa cháy,
10 ngày đêm bốc lửa không ngừng, đời đời nghi ngút khói ;
thế hệ này qua thế hệ kia, vẫn một cảnh hoang tàn,
không bóng người lai vãng.
11 Đó sẽ là lãnh địa của nhím và kền kền,
là nơi ở cho loài cú, loài quạ.
ĐỨC CHÚA sẽ giăng dây đo biến nó thành hỗn mang,
Người sẽ thả hòn chì cho nó nên trống rỗng.
12 Giới quý tộc của nó không còn,
ở đó người ta chẳng tôn vương nữa,
mọi thủ lãnh đều sẽ kể bằng không.
13 Trong các lâu đài của nó, gai góc mọc um tùm,
các đồn luỹ kiên cố đầy những tầm ma và cỏ dại.
Nó sẽ là hang ổ sói rừng, là sân chim đà điểu.
14 Mèo rừng gặp chó rừng, loài dê ma quái hú gọi nhau.
Đó cũng là nơi dung thân cho quỷ Li-lít*, là chốn hẩn nghỉ ngơi.
15 Đó còn là nơi rắn làm ổ đẻ trứng, ấp cho nở và ủ ấm đàn con.
Cũng tại đó, lũ diều hâu tụ tập, con nào cũng có bạn có đôi.
16 Hãy tìm trong sách của ĐỨC CHÚA và đọc :
sẽ không thiếu một con nào trong chúng,
con nào cũng có bạn có đôi.

Bởi vì chính miệng Chúa đã phán truyền,
chính thần khí Người quy tụ lại.
17 Chính Người đã bốc thăm,
và tay Người đã dùng dây đo mà chia phần cho chúng.
Đến muôn đời, chúng sẽ được thừa hưởng phần này,
chúng sẽ ở lại đây hết đời này qua đời nọ.

Giê-ru-sa-lem toàn thắng

35 1 Vui lên nào, hỡi sa mạc và đồng khô cỏ cháy,
vùng đất hoang, hãy mừng rỡ trổ bông,
2 hãy tưng bừng nở hoa như khóm huệ,
và hân hoan múa nhảy reo hò.
Sa mạc được tặng ban ánh huy hoàng của núi Li-băng,
vẻ rực rỡ của núi Các-men và đồng bằng Sa-ron.
Thiên hạ sẽ nhìn thấy ánh huy hoàng của ĐỨC CHÚA,
và vẻ rực rỡ của Thiên Chúa chúng ta.
3 Hãy làm cho những bàn tay rã rời nên mạnh mẽ,
cho những đầu gối bủn rủn được vững vàng.
4 Hãy nói với những kẻ nhát gan : "Can đảm lên, đừng sợ !
Thiên Chúa của anh em đây rồi ; sắp tới ngày báo phục,
ngày Thiên Chúa thưởng công, phạt tội.
Chính Người sẽ đến cứu anh em."
5 Bấy giờ mắt người mù mở ra, tai người điếc nghe được.
6 Bấy giờ kẻ què sẽ nhảy nhót như nai,
miệng lưỡi người câm sẽ reo hò.
Vì có nước vọt lên trong sa mạc,
khe suối tuôn ra giữa vùng đất hoang vu.
7 Miền nóng bỏng biến thành ao hồ,
đất khô cằn có mạch nước trào ra.
Trong hang chó rừng ở sậy, cói sẽ mọc lên.
8 Ở đó sẽ có một đường đi mang tên là thánh lộ.
Kẻ ô uế sẽ chẳng được qua. Đó sẽ là con đường cho họ đi,
những kẻ điên dại sẽ không được lang thang trên đó.
9 Ở đó sẽ không có sư tử, thú dữ ăn thịt cũng chẳng vãng lai,
không thấy bóng dáng một con nào,
những ai được Chúa cứu chuộc sẽ bước đi trên đó.
10 Những người được ĐỨC CHÚA giải thoát sẽ trở về,
tiến đến Xi-on giữa tiếng hò reo,
mặt rạng rỡ niềm vui vĩnh cửu.
Họ sẽ được hớn hở tươi cười,
đau khổ và khóc than sẽ biến mất.

PHỤ TRƯƠNG

Cuộc xâm lăng của vua Xan-khê-ríp
(2 V 18,13-37 ; 2 Sb 32,1-19)

36 1 Năm thứ mười bốn triều vua Khít-ki-gia, vua Át-sua là Xan-khê-ríp tiến lên đánh mọi thành kiên cố của Giu-đa và đã chiếm được. 2 Từ La-khít, vua Át-sua sai quan chánh chước tửu cùng với một đạo binh hùng hậu đến gặp vua Khít-ki-gia ở Giê-ru-sa-lem. Viên chánh chước tửu đứng gần kênh dẫn nước vào hồ trên phía đường dẫn tới cánh đồng Thợ Nện Dạ. 3 Ra tiếp họ có ông En-gia-kim con ông Khin-ki-gia-hu, đại nội thị thần, cùng với viên ký lục Sép-na và viên quản lý văn khố Giô-ác, con ông A-xáp. 4 Viên chánh chước tửu bảo họ : "Hãy nói với vua Khít-ki-gia : đại đế là vua Át-sua phán thế này : Dựa vào niềm tin nào mà ông tin tưởng như thế ? 5 Ông tưởng rằng trong cuộc chiến, lời nói suông ngoài miệng thay thế được cho mưu kế và sức mạnh sao ? Giờ đây ông tin tưởng

vào ai mà dám nổi loạn chống ta ?
6 Hoá ra ông tin tưởng vào cây gậy sậy
dập nát là Ai-cập, nó sẽ đâm thủng
bàn tay kẻ vịn vào nó ! Pha-ra-ô vua
Ai-cập là vậy đó đối với mọi kẻ tin
tưởng vào ông ta. 7 Có thể ông sẽ nói
với tôi : "Chúng tôi tin tưởng vào ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa chúng tôi." Thế
chẳng phải Khít-ki-gia đã dẹp bỏ các
nơi cao và các bàn thờ của Người đó
sao ? Ông ta đã chẳng nói với Giu-đa
và Giê-ru-sa-lem rằng : "Các ngươi sẽ
sụp lạy trước bàn thờ này." 8 Bây giờ,
ông hãy đánh cuộc với vua Át-sua
chúa thượng tôi : tôi sẽ cho ông hai
ngàn con ngựa nếu ông tìm được
người cỡi. 9 Liệu ông có thể đẩy lui
được một người thuộc hạng dở nhất
trong nhóm bộ hạ của chúa thượng
tôi không ? Thế mà ông lại cậy vào
Ai-cập để có xe có ngựa ! 10 Bây giờ
có phải ngoài ý muốn của ĐỨC CHÚA
mà ta đã tiến đánh để tàn phá xứ này
không ? Chính ĐỨC CHÚA đã phán với
ta : "Hãy tiến đánh và tàn phá xứ
này."

11 Ông En-gia-kim, ông Sép-na và
ông Giô-ác nói với viên chánh chước
tửu : "Xin ngài dùng tiếng A-ram mà
nói, vì các tôi tớ ngài đây hiểu được.
Ngài đừng nói tiếng Giu-đa với chúng
tôi kẻo dân ở trên tường thành nghe
được." 12 Viên chánh chước tửu nói :
"Chẳng lẽ chúa thượng tôi sai tôi đến
nói những lời như thế với chúa
thượng của ông hay với ông sao ?
Chẳng phải là để nói với những người
đang ngồi trên tường thành kia đang
phải ăn phân và uống nước tiểu của
mình cùng với các ông sao ?"

13 Bấy giờ viên chánh chước tửu
đứng thẳng và hô lớn bằng tiếng Giu-
đa rằng : "Hãy nghe lời đại đế, vua
Át-sua : 14 Đức vua phán thế này :
Đừng để Khít-ki-gia lừa dối các ngươi.
Vì ông ta không thể nào giải thoát các
ngươi được. 15 Cũng đừng để Khít-ki-
gia dụ dỗ các ngươi tin tưởng vào ĐỨC
CHÚA khi ông ta nói : Chắc chắn ĐỨC
CHÚA sẽ giải thoát chúng ta, và thành
này sẽ không bị nộp vào tay vua Át-
sua. 16 Đừng nghe lời Khít-ki-gia, vì
vua Át-sua phán thế này : Hãy làm
hoà với ta và ra đây, ai nấy trong các
ngươi vẫn được ăn hoa trái trong vườn
nho, vườn vả của mình, vẫn được
uống nước bể nhà mình, 17 cho tới
khi ta đến đem các ngươi tới một xứ
giống như xứ các ngươi, một xứ có
lúa mì và rượu, xứ có bánh và vườn
nho. 18 Đừng để Khít-ki-gia phỉnh gạt
các ngươi rằng : "ĐỨC CHÚA sẽ giải
thoát chúng ta." Hỏi rằng trong các
thần của chư dân, đã có vị nào thực
sự giải thoát xứ mình khỏi tay vua
Át-sua chưa ? 19 Các thần của Kha-
mát và Ác-pát ở đâu ? Các thần của
Xơ-phác-va-gim ở đâu ? Họ có giải
thoát được Sa-ma-ri khỏi tay ta
chăng ? 20 Trong tất cả các thần của
các xứ, hỏi đã có thần nào cứu được
xứ của họ thoát khỏi tay ta chưa ?
Vậy ĐỨC CHÚA cứu nổi Giê-ru-sa-lem
khỏi tay ta sao ?"

21 Họ làm thinh, không đáp một lời,
vì vua đã ra lệnh : "Các ngươi đừng
đáp lại hắn." 22 Ông En-gia-kim, đại
nội thị thần, con ông Khin-ki-gia-hu,
vào yết kiến vua Khít-ki-gia cùng với
ông Sép-na, ký lục, và ông Giô-ác,
quản lý văn khố, con ông A-xáp. Họ xé
áo mình ra, kể lại cho vua nghe những
lời viên chánh chước tửu đã nói.

Cầu cứu ngôn sứ I-sai-a (2 V 19,1-7)

37 1 Nghe thế, vua Khít-ki-gia liền
xé áo mình ra, khoác áo vải thô,
vào nhà ĐỨC CHÚA. 2 Vua sai ông En-
gia-kim, đại nội thị thần, ông Sép-na
ký lục, và các kỳ mục trong hàng tư
tế, tất cả đều khoác áo vải thô, đến
gặp ngôn sứ I-sai-a, con ông A-mốc.
3 Họ thưa: "Vua Khít-ki-gia phán thế
này : Hôm nay là một ngày khốn
quẫn, ngày trừng phạt, ngày ô nhục,
vì đã đến lúc con lọt lòng, mà mẹ lại
không có sức sinh ! 4 Ước chi ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của ông, nghe thấy
lời lẽ của viên chánh chước tửu là
người đã được vua Át-sua, chúa
thượng hắn, sai đến thoá mạ Thiên
Chúa hằng sống ; ước gì ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa của ông, trừng phạt vì
những lời Người đã nghe thấy. Xin
ông dâng lời cầu nguyện cho số sót
còn lại."

5 Khi các thuộc hạ của vua Khít-ki-
gia đến gặp ông I-sai-a, 6 ông I-sai-a
bảo họ : "Các vị sẽ thưa với chúa
thượng của các vị như sau : ĐỨC CHÚA
phán thế này : Đừng sợ những lời
ngươi đã nghe, những lời mà các tên

hầu của vua Át-sua đã xúc phạm đến Ta. 7 Này Ta sẽ đặt nơi nó một thần khí, khiến nó vừa nghe một tin đồn, liền rút lui về nước. Ta sẽ làm cho nó bị gươm đâm gục ngã ngay tại xứ sở nó."

Viên chánh chước tửu trở về
(2 V 19,8-9a)

8 Viên chánh chước tửu trở về gặp lúc vua Át-sua đang giao chiến với Líp-na. Quả thật, ông nghe biết vua đã rời La-khít 9 vì vua nhận được tin nói về vua Cút là Tia-ha-ca : "Vua ấy đã ra quân để giao chiến với ngài."

Trình thuật thứ hai về việc Xan-khê-ríp can thiệp (2 V 19,9b-19)

Được tin ấy, vua Xan-khê-ríp liền sai sứ đến với vua Khít-ki-gia. Vua nói : 10 "Các ngươi sẽ nói với Khít-ki-gia vua Giu-đa thế này : Đừng để Thiên Chúa của ông là Đấng ông tin tưởng, lừa dối ông rằng : Giê-ru-sa-lem sẽ không bị nộp vào tay vua Át-sua. 11 Này, ông thừa biết các vua Át-sua đã xử thế nào với tất cả các nước : các vị ấy đã tru hiến chúng ; còn ông, ông thoát sao được ! 12 Thế các thần của chư dân mà cha ông ta đã tiêu diệt, tức là các dân Gô-dan, Kha-ran, Re-xép, và con cái ông E-đen ở Tơ-la-xa, có giải thoát được các dân ấy không ? 13 Các vua của Kha-mát, của Ác-pát, của La-ia, Xơ-phác-va-gim, Hê-na và I-va đâu cả rồi ?" 14 Vua Khít-ki-gia cầm lấy thư từ tay các sứ giả trao cho mà đọc, rồi lên nhà ĐỨC CHÚA, mở thư ra trước nhan ĐỨC CHÚA. 15 Vua Khít-ki-gia cầu nguyện với ĐỨC CHÚA rằng : 16 "Lạy ĐỨC CHÚA các đạo binh, Thiên Chúa Ít-ra-en, Đấng ngự trên các kê-ru-bim, chính Ngài, và chỉ mình Ngài, mới là Thiên Chúa thống trị mọi vương quốc trần gian. Chính Ngài đã làm nên trời đất.

17 Lạy ĐỨC CHÚA, xin lắng tai nghe,
lạy ĐỨC CHÚA, xin đưa mắt nhìn.
Xin nghe rõ mọi lời
Xan-khê-ríp là kẻ đã sai người
đến thoá mạ
Thiên Chúa hằng sống.

18 Quả thật, lạy ĐỨC CHÚA, các vua Át-sua đã tàn phá tất cả các dân và xứ sở của họ, 19 quăng các tượng thần của họ vào lửa vì chúng không phải là thần, mà chỉ là tác phẩm bằng gỗ đá do tay người phàm làm ra, cho nên các vua ấy đã phá huỷ được. 20 Nhưng giờ đây, lạy ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng con, xin cứu chúng con khỏi tay vua ấy, để mọi vương quốc trần gian nhận biết rằng chính Ngài, và chỉ một mình Ngài, mới là Thiên Chúa, lạy ĐỨC CHÚA."

Ông I-sai-a can thiệp (2 V 19,20-28)

21 Ông I-sai-a con ông A-mốc sai người đến tâu vua Khít-ki-gia rằng : "ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa Ít-ra-en phán thế này về lời ngươi cầu xin Ta liên quan đến Xan-khê-ríp, vua Át-sua. 22 Đây lời ĐỨC CHÚA kết tội nó :

Trinh nữ, cô gái Xi-on, khinh dể nhạo báng ngươi ;
sau lưng ngươi, cô gái Giê-ru-sa-lem lắc đầu.
23 Ngươi đã thoá mạ, lăng nhục ai,
đã lớn tiếng, vênh mặt khinh khi ai,
nếu không phải là chính Đấng Thánh của Ít-ra-en ?
24 Ngươi đã dùng bầy tôi mà phỉ báng Chúa Thượng,
và ngươi đã nói rằng : "Với vô vàn chiến xa, ta trèo lên đỉnh núi,
lên những ngọn cao chót vót của Li-băng.
Ta đốn những cây bá hương cao vút,
những ngọn tùng bách đẹp tuyệt.
Ta đạt tới đỉnh cao ngút trời, tới rừng cây thăm thẳm.
25 Chính ta đã đào giếng, đã uống nước của ngoại bang ;
ta đã làm cạn khô mọi sông ngòi Ai-cập dưới đôi bàn chân ta."
26 Phải chăng ngươi không hề nghe biết
Ta đã làm những điều ấy từ lâu ?
Những điều Ta dự tính từ những ngày xa xưa,
giờ đây Ta thực hiện : là phá tan những thành trì kiên cố,
khiến chúng trở nên đống đá vụn hoang tàn.

27 Cư dân của chúng đành bó tay, và thẹn thùng khiếp đảm
khác nào cỏ đồng nội, tựa đám cỏ xanh tươi,
đám cỏ mọc mái nhà, hoặc như cây lúa héo chưa kịp vươn lên cao.
28 Khi ngươi ngồi, ngươi đứng, lúc ngươi ra, ngươi vào,
Ta đều biết rõ cả ;
ngay lúc ngươi nổi giận với Ta, Ta cũng biết.
29 Bởi vì ngươi nổi giận với Ta
và những lời ngạo mạn đã thấu tận tai Ta,
nên Ta sẽ xỏ vòng vào mũi, tra hàm thiếc vào môi ngươi.
Trên chính con đường ngươi đã tới,
Ta sẽ bắt ngươi phải lui về.

Dấu hiệu cho vua Khít-ki-gia (2 V 19,29-31)

30 Đây sẽ là dấu hiệu cho ngươi :
Năm nay ăn lúa chét, năm tới có lúa trời ;
đến năm thứ ba, hãy gieo, hãy gặt, hãy trồng nho mà ăn trái.
31 Trong nhà Giu-đa, những gì đã thoát chết,
những gì còn sót lại sẽ cứ tiếp tục đâm rễ sâu,
và trên cao trổ sinh hoa trái.
32 Vì từ Giê-ru-sa-lem, sẽ nảy sinh số còn sót lại,
và từ núi Xi-on, sẽ xuất hiện những người thoát chết.
Vì yêu thương cuồng nhiệt,
ĐỨC CHÚA các đạo binh sẽ thực hiện điều đó.

Lời sấm liên quan tới Át-sua (2 V 19,32-34)

33 Về vua Át-sua, ĐỨC CHÚA phán như sau :
Nó sẽ không vào được thành này,
không bắn được mũi tên nào tới đó,
không núp sau thuẫn mà xông lên,
cũng chẳng đắp ụ để công phá.
34 Nó sẽ phải quay về theo chính con đường nó đã đến,
chứ thành này thì nó không vào được, sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
35 Vì Ta và vì Đa-vít, tôi tớ của Ta,
chính Ta sẽ che chở, và sẽ cứu thành này.

Vua Xan-khê-ríp bị trừng phạt
(2 V 19,35-37)

36 Thiên sứ của ĐỨC CHÚA ra đánh chết một trăm tám mươi lăm ngàn người trong trại quân Át-sua. Ban sáng, khi người ta thức dậy, thì kìa, toàn là thây ma xác chết.

37 Vua Át-sua là Xan-khê-ríp nhổ trại và lên đường. Ông rút về Ni-ni-vê và ở lại đó. 38 Nhưng rồi khi ông đang sụp lạy thần Nít-rốc của ông trong đền thờ thì các hoàng tử Át-ram-mê-léc và Xa-re-xe dùng gươm đâm ông chết rồi trốn sang xứ A-ra-rát. Con vua là Ê-xa-khát-đôn lên ngôi kế vị.

Vua Khít-ki-gia lâm bệnh và được khỏi (2 Sb 32,24-26 ; 2 V 20,1-11)

38 1 Trong những ngày ấy, vua Khít-ki-gia lâm bệnh nguy tử. Ngôn sứ I-sai-a con ông A-mốc đến gặp vua và nói : "ĐỨC CHÚA phán thế này : Hãy lo thu xếp việc nhà, vì ngươi chết chứ không sống nổi đâu." 2 Vua Khít-ki-gia quay mặt vào tường và cầu nguyện với ĐỨC CHÚA như sau : 3 "Ôi lạy ĐỨC CHÚA, xin Ngài nhớ cho, con đã trung tín và thành tâm bước đi trước nhan Ngài, đã thi hành điều đẹp mắt Ngài." Rồi vua Khít-ki-gia khóc, khóc thật to.

4 Bấy giờ có lời ĐỨC CHÚA phán với ông I-sai-a rằng : 5 "Hãy đi nói với Khít-ki-gia : ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Đa-vít tổ tiên ngươi, phán thế này : Ta đã nghe lời ngươi cầu nguyện, Ta đã thấy nước mắt của ngươi. Này, Ta sẽ cho ngươi sống thêm mười lăm năm nữa. 6 Ta sẽ giải thoát ngươi cùng với thành này khỏi tay vua Át-sua, sẽ che chở thành này."

21 Ông I-sai-a nói : "Lấy một cái bánh vả cà vào chỗ ung nhọt thì vua

sẽ sống." 22 Vua Khít-ki-gia nói : "Cứ
dấu nào mà biết tôi sẽ lên được nhà
ĐỨC CHÚA ?" 7 Ông I-sai-a trả lời :
"Đây là dấu ĐỨC CHÚA ban cho ngài,
chứng tỏ ĐỨC CHÚA sẽ thực hiện điều
Người đã phán : 8 Này, bóng mặt trời
đã ngả trên các bậc thang vua A-khát
đã xây, Ta sẽ cho lui lại mười bậc."
Quả vậy, bóng mặt trời đã lui lại mười
bậc trong số các bậc thang nó đã
chiếu xuống.

Bài ca của vua Khít-ki-gia

9 Bài ca Khít-ki-gia, vua Giu-đa, đã sáng tác khi ông lâm bệnh và sau đó khi ông được qua khỏi :

10 Tôi có nói : nửa cuộc đời dang dở mà đã phải ra đi,
bao tháng năm còn lại, giam tại cửa âm ty.
11 Tôi có nói : chẳng còn được thấy ĐỨC CHÚA
ở trên cõi dương gian,
hết nhìn thấy con người đang sống nơi trần thế.
12 Nhà tôi ở đã bị giật tung, và đem đi như lều mục tử.
Lạy Chúa, con như người thợ dệt, đang mải dệt đời mình,
bỗng nhiên bị tay Chúa cắt đứt ngay hàng chỉ.
Từ sáng tới khuya, Chúa làm con hao mòn sinh lực.
13 Tới lúc bình minh, con vẫn kêu gào,
như bị sư tử nghiền nát thịt xương.
Từ sớm tới khuya, Chúa làm con hao mòn sinh lực.
14 Con thở than như nhạn kêu chim chíp,
con rầm rì chẳng khác bồ câu ;
nhìn lên Chúa mãi, mắt con đã hoen mờ.
Lạy Chúa, sức con nay đã kiệt, xin Ngài thương cứu giúp.
15 Tôi sẽ ngỏ lời, sẽ nói sao đây ?
Vì điều đó, chính Người đã thực hiện.
Suốt đời tôi lê bước, tâm hồn đầy những nỗi đắng cay.
16 Lạy Chúa, ngày tháng đời con là của Chúa,
sự sống linh hồn con thuộc về Ngài.
Xin chữa lành và cho con được sống.
17 Nay muôn vàn cay đắng đã hoá nên an bình,
vì chính Ngài đã cứu con khỏi hố diệt vong,
vất bỏ sau lưng mọi lỗi lầm con phạm.
18 Vì ở chốn tử vong, không người ca tụng Chúa,
và trong nơi âm phủ, chẳng ai ngợi khen Ngài.
Kẻ xuống mồ cũng dứt niềm trông cậy vào lòng Chúa tín trung.
19 Chỉ người sống, vâng chỉ người sống
mới ca tụng Ngài như thể con nay.
Người cha sẽ dạy cho con cái rõ Ngài là Đấng tín trung.
20 Lạy ĐỨC CHÚA, xin Ngài thương cứu độ.
Rồi chúng con sẽ ngày ngày xướng hoạ đàn ca
trong nhà ĐỨC CHÚA, suốt cả cuộc đời.

Phái đoàn Ba-by-lon (Ba-ben)
(2 V 20,12-19)

39 1 Khi ấy vua Ba-by-lon là Mơ-rô-đác Ba-la-đan, con ông Ba-la-đan, sai người đem thư và quà tặng cho vua Khít-ki-gia, vì nghe tin vua bị bệnh và đã bình phục. 2 Vua Khít-ki-gia vui mừng tiếp đón họ và cho xem kho tàng của vua : vàng bạc, hương liệu, dầu quý, kho vũ khí và tất cả những gì có trong các nơi dự trữ của vua ; không có gì trong cung điện và trong toàn lãnh thổ mà vua Khít-ki-gia không cho họ xem.

3 Ngôn sứ I-sai-a vào gặp vua Khít-ki-gia và nói : "Những người ấy đã nói gì với vua, và họ từ đâu tới ?" Vua Khít-ki-gia đáp : "Họ từ một xứ xa xôi, mãi tận Ba-by-lon đến đây." 4 Ông hỏi : "Họ thấy gì trong cung điện của ngài ?" Vua đáp : "Trong cung điện của tôi có gì, họ thấy hết cả. Không có gì trong các kho dự trữ mà tôi không cho họ xem."

5 Bấy giờ ông I-sai-a nói với vua
Khít-ki-gia : "Xin vua nghe lời ĐỨC
CHÚA các đạo binh phán : 6 Này, sẽ
đến những ngày mọi sự trong cung
điện ngươi, tất cả những gì xưa nay tổ
tiên ngươi đã tích trữ, đều bị đem đi
Ba-by-lon, không còn lại một thứ gì -
ĐỨC CHÚA phán. 7 Một số con cái
ngươi, xuất thân từ ngươi, do chính
ngươi sinh ra, sẽ bị bắt đi làm thái
giám trong hoàng cung của vua Ba-by-
lon." 8 Vua Khít-ki-gia nói với ông I-
sai-a : "Lời ĐỨC CHÚA ông vừa truyền
lại quả là tốt." Vua tự nhủ : "Miễn sao
có hoà bình và yên ổn bao lâu ta còn
sống !"

II. SÁCH AN ỦI DÂN ÍT-RA-EN*

Loan báo ngày giải thoát

40 1 Thiên Chúa anh em phán : "Hãy an ủi, an ủi dân Ta :
2 Hãy ngọt ngào khuyên bảo Giê-ru-sa-lem, và hô lên cho Thành :
thời phục dịch của Thành đã mãn, tội của Thành đã đền xong,
vì Thành đã bị tay ĐỨC CHÚA giáng phạt gấp hai lần tội phạm."
3 Có tiếng hô* :
"Trong sa mạc, hãy mở một con đường cho ĐỨC CHÚA,
giữa đồng hoang, hãy vạch một con lộ thẳng băng
cho Thiên Chúa chúng ta.
4 Mọi thung lũng sẽ được lấp đầy,
mọi núi đồi sẽ phải bạt xuống,
nơi lồi lõm sẽ hoá thành đồng bằng,
chốn gồ ghề nên vùng đất phẳng phiu.
5 Bấy giờ vinh quang ĐỨC CHÚA sẽ tỏ hiện,
và mọi người phàm sẽ cùng được thấy
rằng miệng ĐỨC CHÚA đã tuyên phán."
6 Có tiếng nói : "Hãy hô lên !"
Tôi thưa : "Phải hô lên điều gì ?" - "Người phàm nào cũng đều là cỏ,
mọi vẻ đẹp của nó như hoa đồng nội.
7 Cỏ héo, hoa tàn khi thần khí ĐỨC CHÚA thổi qua.
Phải, dân là cỏ :
8 cỏ héo, hoa tàn,
nhưng lời của Thiên Chúa chúng ta đời đời bền vững."
9 Hỡi kẻ loan tin mừng cho Xi-on, hãy trèo lên núi cao.
Hỡi kẻ loan tin mừng cho Giê-ru-sa-lem,
hãy cất tiếng lên cho thật mạnh.
Cất tiếng lên, đừng sợ, hãy bảo các thành miền Giu-đa rằng :
"Kìa Thiên Chúa các ngươi !"
10 Kìa ĐỨC CHÚA quang lâm hùng dũng, tay nắm trọn chủ quyền.
Bên cạnh Người, này công lao lập được,
trước mặt Người, đây sự nghiệp làm nên.
11 Như mục tử, Chúa chăn giữ đoàn chiên của Chúa,
tập trung cả đoàn dưới cánh tay.
Lũ chiên con, Người ấp ủ vào lòng,
bầy chiên mẹ, cũng tận tình dẫn dắt.

Thiên Chúa cao cả

12 Ai dùng lòng bàn tay đong nước biển,
lấy gang tay đo chín tầng trời,
dùng cái thưng mà lường xem bụi đất,
lấy cân bàn cân móc mà cân thử núi đồi ?
13 Thần khí ĐỨC CHÚA, ai đo cho nổi ?
Ai làm quân sư chỉ vẽ cho Người ?
14 Người đã thỉnh ý ai để giúp Người thông hiểu,
bảo cho Người biết lối công minh,

dạy cho Người mở mang kiến thức,
chỉ cho Người con đường trí tuệ ?
15 Này các quốc gia như thể giọt nước bám miệng thùng,
khác nào hạt cát dính bàn cân,
kìa muôn hải đảo nặng tày chút bụi.
16 Cây rừng Li-băng không đủ đốt của lễ,
thú rừng Li-băng chẳng đủ làm lễ vật toàn thiêu.
17 Mọi nước chỉ là không không trước mặt Người,
Người coi chúng là hư vô trống rỗng.
18 Các ngươi đem Thiên Chúa sánh với ai ?
Đặt hình ảnh nào bên cạnh Người cho tương xứng ?
19 Đặt tượng thần ư ? Tượng thần chỉ do tay thợ đúc làm ra,
thợ kim hoàn thếp vàng một lớp,
rồi đúc dây chuyền bạc mà tô điểm thêm lên.
20 Người ít của muốn dâng lễ vật
sẽ chọn khúc gỗ không mục nát,
rồi tìm đến tay thợ lành nghề
đặt làm một tượng thần không lay không chuyển.
21 Chẳng lẽ các ngươi lại không biết ?
Chẳng lẽ các ngươi chưa được nghe ?
Chẳng lẽ chưa ai báo cho các ngươi tự ban đầu ?
Chẳng lẽ các ngươi lại không hiểu
trái đất được xây nền đặt móng làm sao ?
22 Đấng ngự trên vòm che trái đất
nhìn xuống cư dân như châu chấu cào cào.
Cả bầu trời, Người dăng như bức trướng,
và căng ra như căng lều để ở.
23 Vương hầu khanh tướng, Người cho hoá ra không,
thẩm phán trần gian, Người biến thành hư ảo.
24 Chúng vừa được trồng, chúng mới được gieo,
thân chưa kịp đâm rễ xuống đất,
thì Người đã thổi hơi, và chúng liền khô héo,
rồi cơn lốc cuốn chúng đi như rơm rạ.
25 Các ngươi so sánh Ta với ai, để Ta phải ngang hàng với nó ?
26 Hãy đưa mắt lên cao mà nhìn : Ai đã sáng tạo những vật đó ?
Đấng tung ra toàn bộ đạo binh các tinh tú,
Người gọi đích danh từng ngôi một,
khiến không thiếu vắng một ngôi nào.
27 Hỡi Gia-cóp, sao ngươi nói, hỡi Ít-ra-en, sao ngươi bảo :
"Đường tôi đi, ĐỨC CHÚA không nhìn thấy,
quyền lợi của tôi, Thiên Chúa chẳng đoái hoài ?"
28 Ngươi chẳng biết, chẳng nghe thấy sao ?
ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa vĩnh cửu,
là Đấng sáng tạo toàn cõi đất.
Người không mệt mỏi, chẳng nhọc nhằn,
trí thông minh của Người khôn dò thấu.
29 Người ban sức mạnh cho ai mệt mỏi,
kẻ kiệt lực, Người làm cho nên cường tráng.
30 Thanh niên thì mệt mỏi, nhọc nhằn,
trai tráng cũng ngã nghiêng, lảo đảo.
31 Nhưng những người cậy trông ĐỨC CHÚA
thì được thêm sức mạnh.
Như thể chim bằng, họ tung cánh.
Họ chạy hoài mà không mỏi mệt,
và đi mãi mà chẳng chùn chân.

Vua Ky-rô, khí cụ của ĐỨC CHÚA*

41 1 Hỡi các đảo, hãy lắng nghe tôi,
mong các dân được thêm sức mạnh
tiến lại gần và lên tiếng nói !
Ta hãy cùng nhau ra toà nào !
2 Từ phương Đông, ai đã cho xuất hiện người hùng
đi mở đường cho nền công chính ?
Ai trao vào tay ông các dân các nước,
bắt mọi vua chúa phải phục quyền ?
Đao kiếm của ông làm chúng hoá ra như tro bụi,
cung nỏ của ông khiến chúng tán loạn tựa cọng rơm.
3 Ông đuổi bắt thù địch, ông tiến bước an toàn.
Trên đường đi, chân ông không chấm đất.
4 Điều đó, ai đã thực hiện, ai đã làm nên ?
- Chính là Đấng từ nguyên thuỷ
đã an bài cho các thời đại nối tiếp nhau.
Chính là Ta. Ta là ĐỨC CHÚA, Ta là khởi nguyên,
và giữa những người của thời sau hết, Ta vẫn là Ta.
5 Các đảo nhìn thấy và hoảng sợ,
chân trời góc biển cũng chuyển rung, dõi theo sự việc và tiến tới.
6 Người nào* cũng giúp đỡ đồng bạn
và nói với anh em mình : "Can đảm lên !"
7 Thợ điêu khắc động viên thợ bạc,
kẻ dùng búa để mài khích lệ người đập đe, khen mối hàn là tốt,
rồi lấy đinh đóng chặt tượng thần cho khỏi chuyển khỏi lay.

Thiên Chúa tuyển chọn và phù hộ Ít-ra-en

8 Nhưng phần ngươi, hỡi Ít-ra-en, tôi tớ của Ta,*
hỡi Gia-cóp, kẻ Ta tuyển chọn, dòng dõi Áp-ra-ham, bạn của Ta,
9 Ta đã nắm chặt lấy ngươi, đưa ngươi về từ tận cùng cõi đất,
kêu gọi ngươi từ những miền xa thẳm.
Ta đã nói với ngươi : "Ngươi là tôi tớ Ta,
Ta đã chọn ngươi, Ta đâu ruồng bỏ.
10 Đừng sợ hãi : có Ta ở với ngươi.
Đừng nhớn nhác : Ta là Thiên Chúa của ngươi.
Ta cho ngươi vững mạnh,
Ta lại còn trợ giúp với tay hữu toàn thắng của Ta.
11 Quả vậy, hết thảy những ai giận ghét ngươi sẽ thẹn thùng xấu hổ,
và mọi kẻ gây hấn với ngươi
đều kể như không có và bị tiêu diệt.
12 Thù địch ngươi, ngươi sẽ tìm mà không thấy.
Những kẻ giao chiến với ngươi
sẽ kể như không có, như hết sạch cả rồi.
13 Vì Ta, ĐỨC CHÚA, là Thiên Chúa của ngươi,
Đấng cầm lấy tay phải ngươi và phán bảo :
"Đừng sợ, chính Ta phù trợ ngươi.
14 Đừng sợ, hỡi Gia-cóp, loài sâu bọ,
hỡi Ít-ra-en, kẻ mọn hèn.
Chính Ta phù trợ ngươi - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -,
Đấng cứu chuộc* ngươi là Đức Thánh của Ít-ra-en."
15 Này đây Ta sẽ biến ngươi thành một cái bừa
vừa sắc vừa mới và đầy mũi nhọn.
Ngươi sẽ dày đạp và nghiền nát núi non,
sẽ làm cho các đồi nên như trấu.
16 Ngươi sẽ rê chúng, gió sẽ cuốn đi
và bão táp sẽ phân tán chúng.

Còn ngươi, vì ĐỨC CHÚA, sẽ mừng vui hoan hỷ,
vì Đức Thánh của Ít-ra-en, sẽ hãnh diện, tự hào.
17 Những ai nghèo hèn, khốn khổ,
tìm nước không ra, lưỡi khô vì khát,
Ta, ĐỨC CHÚA, Ta sẽ đáp lời, Ta, Thiên Chúa của Ít-ra-en,
Ta sẽ không bỏ rơi chúng.
18 Ta sẽ khai mở sông ngòi trên các đồi trọc,
và khe suối dưới các lũng sâu.
Ta sẽ biến hoang địa thành hồ ao,
biến đất khô nên mạch nước dồi dào.
19 Và trong vùng hoang địa,
Ta sẽ trồng bá hương, keo, sim với ô-liu ;
trên những dải đất hoang, Ta sẽ cho mọc lên một trật
nào trắc bá, nào du, nào hoàng dương,
20 để cùng một lúc, thiên hạ đều nhìn ra và nhận biết,
nghiền ngẫm và hiểu rằng :
điều ấy, bàn tay ĐỨC CHÚA đã làm nên,
điều ấy, Đức Thánh của Ít-ra-en đã tạo thành.

Tượng thần là hư vô*

21 ĐỨC CHÚA phán : Hãy trình bày vụ kiện của các ngươi !
Đức Vua nhà Gia-cóp truyền : Hãy đưa ra luận chứng !
22 Chúng cứ đưa ra, và báo cho chúng tôi rõ những gì sẽ xảy đến !
Đã có những điềm nào báo trước,
cứ nói đi, rồi chúng tôi sẽ quan tâm, và biết rõ hậu vận thế nào ;
hay là cứ kể cho chúng tôi nghe những gì sẽ xảy đến.
23 Nói lên đi những gì sẽ xảy đến sau này,
cho chúng tôi nhận ra quý vị là thần, là chúa !
Bất kể quý vị làm điều lành hay điều dữ,
chúng tôi cũng sẽ táng đởm kinh hồn.
24 Quả thật các ngươi toàn là hư vô,
việc làm của các ngươi chẳng là gì hết.
Ai chọn các ngươi mà thờ, thật đáng kinh tởm.
25 Ta đã cho Ky-rô xuất hiện từ phương Bắc và nó đã tới ;
từ phía mặt trời mọc, Ta đã gọi nó đích danh ;
nó giẫm đạp lên hàng quyền quý
như người ta giẫm đạp bùn lầy,
như thợ gốm lấy chân nhào đất sét.
26 Ai đã loan tin từ thuở ban đầu cho chúng tôi được biết ?
Ai đã loan tin từ thuở xa xưa để chúng tôi nói : "Đúng vậy" ?
nhưng không, chẳng ai cho biết, chẳng ai nói cho ai nghe,
chẳng ai được nghe các ngươi nói một lời !
27 Đây rồi, người đầu tiên lên tiếng với Xi-on,
và Ta sẽ gửi đến cho Giê-ru-sa-lem kẻ loan báo tin mừng.
28 Ta đã nhìn xem : chẳng có một ai !
Trong bọn chúng, không một người cố vấn
để cho Ta hỏi ý, để đáp lại lời Ta !
29 Thế đó : tất cả bọn chúng là hư vô, công việc chúng làm là hư ảo,
tượng thần vàng bạc của chúng là hơi gió hư không !

Bài ca người Tôi Trung* - Bài thứ nhất

42 1 Đây là người tôi trung Ta nâng đỡ,
là người Ta tuyển chọn và hết lòng quý mến,
Ta cho thần khí Ta ngự trên người ;
người sẽ làm sáng tỏ công lý trước muôn dân.
2 Người sẽ không kêu to, không nói lớn,
không để ai nghe tiếng giữa phố phường.

3 Cây lau bị giập, người không đành bẻ gẫy,
tim đèn leo lét, cũng chẳng nỡ tắt đi.
Người sẽ trung thành làm sáng tỏ công lý.
4 Người không yếu hèn, không chịu phục,
cho đến khi thiết lập công lý trên địa cầu.
Dân các hải đảo xa xăm đều mong được người chỉ bảo.
5 Đây là lời Thiên Chúa, lời ĐỨC CHÚA,
Đấng sáng tạo và căng vòm trời,
Đấng trải rộng mặt đất với hoa màu tràn lan,
Đấng ban hơi thở cho dân trên mặt đất,
ban sinh khí cho toàn thể cư dân.
6 Người phán thế này : "Ta là ĐỨC CHÚA, Ta đã gọi ngươi,
vì muốn làm sáng tỏ đức công chính của Ta.
Ta đã nắm tay ngươi,
đã gìn giữ ngươi và đặt làm giao ước với dân,
làm ánh sáng chiếu soi muôn nước,
7 để mở mắt cho những ai mù loà,
đưa ra khỏi tù những người bị giam giữ,
dẫn ra khỏi ngục những kẻ ngồi trong chốn tối tăm."
8 Ta là ĐỨC CHÚA*, đó là danh Ta.
Vinh quang của Ta, Ta không nhường cho ai khác ;
lời tán tụng dành cho Ta, Ta không để các tượng thần tước đoạt.
9 Chuyện cũ đã qua rồi, nay Ta loan báo những điều mới,
và trước khi những điều này xảy ra,
Ta đã cho các ngươi nghe biết.

Bài ca chiến thắng

10 Hát lên mừng ĐỨC CHÚA một bài ca mới,
tán tụng Người đi, từ cùng cõi địa cầu !
Gầm thét lên, hỡi đại dương với muôn ngàn hải vật,
hỡi các đảo và toàn thể dân cư !
11 Nào đồng thanh, hỡi sa mạc cùng với thị thành,
và bao thôn ấp người Kê-đa du mục !
Hò reo lên, hỡi dân miền Núi Đá,
từ đỉnh cao vời, hãy cất tiếng hoan hô !
12 Nào tất cả cùng tôn vinh ĐỨC CHÚA,
phổ biến cho các đảo bài tán dương Người !
13 ĐỨC CHÚA như vị anh hùng xuất trận,
trang chiến binh, nhiệt khí bừng bừng,
tiếng thét gào, tiếng hét xung phong,
chống thù địch, vung cánh tay dũng tướng.

14 "Từ lâu Ta đã từng nín lặng, Ta làm thinh, Ta đã dằn lòng,
như sản phụ lâm bồn, Ta rên siết,
Ta hổn hển, Ta thở chẳng ra hơi.
15 Ta sẽ phá tan hoang đồi cùng núi,
làm cho héo tàn mọi cây cỏ xanh tươi,
Ta sẽ khiến sông ngòi thành hoang đảo,
biến hồ ao thành chỗ khô cằn.
16 Ta dẫn người mù tối qua những lối chưa tường,
trên nẻo đường mới lạ, sẽ dìu họ bước đi.
Ta biến đổi bóng tối thành ánh sáng soi họ,
và uốn khúc gập ghềnh thành quan lộ thẳng băng.
Những điều ấy, Ta sẽ thực hiện, không bỏ sót điều nào.
17 Ai tin vào ngẫu tượng, ai thưa cùng tượng đúc :
'Các ngài là thần của chúng tôi',
những người ấy sẽ tháo lui ê chề nhục nhã."

Ít-ra-en mù quáng*

18 Người điếc, hãy nghe ! Kẻ mù, hãy nhìn cho thấy !
19 Ai mù, nếu không phải là tôi tớ Ta ?
Ai điếc như người được Ta sai đi làm sứ giả ?
Ai mù như người được Ta quý chuộng ?
Ai điếc như người tôi tớ của ĐỨC CHÚA ?
20 Ngươi đã thấy nhiều mà vẫn chẳng lưu tâm,
đã mở tai mà vẫn không nghe gì.
21 Vì đức công chính của Người, ĐỨC CHÚA đã vui thích
khi làm cho luật pháp Người nên vẻ vang cao cả.
22 Thế nhưng dân này lại bị cướp phá bóc lột,
mọi người bị nhốt dưới hố sâu,
tất cả bị giam trong ngục tối.
Họ bị cướp mà không người cứu nguy,
bị bóc lột mà không ai lên tiếng đòi : 'Trả lại !'
23 Ai trong các ngươi để tai nghe điều đó ?
Trong tương lai, ai gắng hiểu cho tường ?
24 Ai đã để cho Gia-cóp chịu cảnh bóc lột,
đã trao Ít-ra-en vào tay bọn cướp ?
Há chẳng phải là ĐỨC CHÚA hay sao ?
Quả thật, chúng ta đã đắc tội với Người :
đường lối Người, không ai chịu bước theo,
luật pháp Người, chẳng ai buồn tuân giữ.
25 Chính vì thế, Người trút cơn thịnh nộ xuống dân Người,
cho lan tràn cảnh chiến tranh khốc liệt.
Khắp xung quanh, lửa bừng bừng cháy, mà dân chẳng hiểu gì,
lửa thiêu huỷ nó, mà nó chẳng quan tâm.

ĐỨC CHÚA phù trợ và giải thoát Ít-ra-en

43 1 Nhưng bây giờ, đây là lời ĐỨC CHÚA phán,
lời của Đấng tạo thành ngươi, hỡi Gia-cóp,
lời của Đấng nắn ra ngươi, hỡi Ít-ra-en :
Đừng sợ, vì Ta đã chuộc ngươi về,
đã gọi ngươi bằng chính tên ngươi : ngươi là của riêng Ta !
2 Ngươi có băng qua nước, Ta sẽ ở cùng ngươi,
ngươi có vượt qua sông, cũng không bị nước cuốn ;
ngươi có đi trong lửa, cũng chẳng hề hấn gì,
ngọn lửa không thiêu rụi ngươi đâu.
3 Vì chính Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa ngươi thờ,
là Đức Thánh của Ít-ra-en, Đấng cứu độ ngươi.
Ta đã thí Ai-cập làm giá chuộc ngươi về,
nộp Cút và Xơ-va để đổi lấy ngươi.
4 Vì trước mắt Ta, ngươi thật quý giá,
vốn được Ta trân trọng và mến thương,
nên Ta đã thí bao người đổi lấy ngươi,
nộp bao dân nước thế mạng ngươi.
5 Đừng sợ, có Ta ở với ngươi !
Từ phương Đông, Ta sẽ đưa con cái ngươi về,
và từ phương Tây, Ta sẽ cho con cháu ngươi đoàn tụ.
6 Ta sẽ nói với phương Bắc : Đưa cho Ta !
Và nói với phương Nam : Đừng giữ lại !
Hãy đưa con trai Ta về từ viễn xứ,
và con gái Ta từ góc biển chân trời.
7 Đó là tất cả những người mang danh Ta, đã được Ta tạo dựng,
nắn thành hình và làm nên, cho danh Ta rạng ngời vinh hiển.

ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa độc nhất

8 Hãy để cho dân này ra đi, dân có mắt mà mù, có tai mà điếc !
9 Chư dân hãy cùng nhau tập họp, liệt quốc nào tề tựu bên nhau !
Ai trong chúng đã cho hay những điều đó,
đã cho chúng ta nghe những chuyện ngày xưa ?
Cứ đưa ra nhân chứng và bào chữa cho mình,
để mọi người được nghe và nói rằng : Đúng thế !
10 Chính các ngươi là nhân chứng của Ta
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -, là bề tôi Ta đã tuyển chọn,
để các ngươi nhận biết và tin Ta, và hiểu rõ Ta vẫn là Ta :
trước Ta, chẳng có thần nào khác được hình thành,
và sau Ta cũng vậy.
11 Chính Ta, chính Ta đây là ĐỨC CHÚA,
ngoài Ta ra, chẳng có ai cứu độ.
12 Chính Ta đã báo cho biết, đã cứu độ và nói cho nghe,
chứ giữa các ngươi, chẳng có thần lạ nào.
Vậy chính các ngươi là nhân chứng của Ta
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -, và chính Ta là Thiên Chúa,
13 tự muôn đời, Ta vẫn là Ta : không ai cứu thoát khỏi tay Ta,
Ta đã làm, ai dám làm ngược lại ?

Chống lại Ba-by-lon (Ba-ben)

14 Đây là lời ĐỨC CHÚA, Đấng cứu chuộc các ngươi,
Đức Thánh của Ít-ra-en, Người phán thế này :
Vì các ngươi, Ta đã sai người đến Ba-by-lon ;
mọi thanh cửa thành, Ta quăng xuống đất,
làm cho tiếng reo hò của dân Can-đê trở thành lời ai oán.
15 Chính Ta là ĐỨC CHÚA, Đức Thánh các ngươi thờ,
Đấng tạo thành Ít-ra-en, Đấng làm vua cai trị các ngươi.

Những điềm thiêng dấu lạ trong cuộc xuất hành mới

16 Đây là lời ĐỨC CHÚA,
Đấng đã vạch một con đường giữa đại dương,
một lối đi giữa sóng nước oai hùng,
17 Đấng đã cho xuất trận
nào chiến xa chiến mã, nào tướng mạnh binh hùng :
- tất cả đã nằm xuống, và không còn trỗi dậy,
đã bị dập đi, tắt ngấm như tim đèn.
18 Người phán như sau :
"Các ngươi đừng nhớ lại những chuyện ngày xưa,
chớ quan tâm về những việc thuở trước.
19 Này Ta sắp làm một việc mới,
việc đó manh nha rồi, các ngươi không nhận thấy hay sao ?
Phải, Ta sẽ mở một con đường giữa sa mạc,
khơi những dòng sông tại vùng đất khô cằn.
20 Loài dã thú, chó rừng và đà điểu, đều sẽ tôn vinh Ta ;
vì Ta cho nước chảy ngay giữa sa mạc,
khơi những dòng sông tại vùng đất khô cằn,
cho dân Ta tuyển chọn được giải khát.
21 Ta đã gầy dựng cho Ta dân này,
chúng sẽ lên tiếng ngợi khen Ta.

Ít-ra-en bội nghĩa vong ân

22 Vậy mà, hỡi Gia-cóp, ngươi đã chẳng kêu cầu Ta ;
phải, hỡi Ít-ra-en, ngươi đã chán Ta rồi.
23 Ngươi đã không đem chiên đến làm lễ toàn thiêu dâng Ta,
làm hy lễ cho Ta được vinh hiển.

Ta đâu có làm ngươi khổ cực vì phải dâng lễ phẩm cho Ta,
cũng chẳng làm cho ngươi chán chường
vì chuyện hương với khói.
24 Ngươi đã không bỏ tiền mua hương liệu dâng Ta,
cũng không dâng mỡ béo cho Ta được thoả dạ no lòng.
Ngươi lại còn làm cho Ta cực khổ vì lầm lỗi của ngươi,
làm cho Ta chán chường vì tội ác ngươi phạm.
25 Nhưng chính Ta đây, vì danh dự của Ta,
Ta sẽ xoá bỏ các tội phản nghịch của ngươi,
và không còn nhớ đến lỗi lầm của ngươi nữa.
26 Nhắc lại cho Ta điều ngươi phiền trách,
rồi chúng ta sẽ cùng nhau xét xử ;
có gì, ngươi cứ kể ra đi mà bào chữa cho mình.
27 Tổ phụ đầu tiên của ngươi đã phạm tội,
và những người lãnh đạo ngươi đã phản nghịch cùng Ta.*
28 Vì vậy, Ta đã phế bỏ các vị chức trách đền thờ,
đã lên án tru diệt Gia-cóp
và bỏ mặc Ít-ra-en cho người đời thoá mạ.

Thiên Chúa giáng phúc cho Ít-ra-en

44 1 Nhưng giờ đây, hãy lắng nghe,
hỡi Gia-cóp, tôi tớ của Ta, hỡi Ít-ra-en, kẻ Ta tuyển chọn !
2 ĐỨC CHÚA, Đấng tạo thành ngươi,
Đấng nắn ra ngươi từ khi ngươi còn trong lòng mẹ,
Đấng phù trợ ngươi, Người phán thế này :
Đừng sợ, hỡi Gia-cóp, tôi tớ của Ta,
hỡi Giơ-su-run*, kẻ Ta tuyển chọn !
3 Vì Ta sắp đổ mưa xuống những vùng hạn hán
và cho suối chảy trên mảnh đất khô cằn ;
trên dòng dõi ngươi, Ta sẽ đổ thần khí,
trên con cháu ngươi, Ta ban muôn phúc lành.
4 Chúng sẽ mọc lên giữa đồng cỏ, như dương liễu bên dòng nước.
5 Người này sẽ nói : tôi thuộc về ĐỨC CHÚA,
người kia sẽ lấy tên Gia-cóp đặt cho mình,
kẻ nọ lại viết lên tay : "thuộc về ĐỨC CHÚA"
và lấy tên Ít-ra-en đặt cho mình.

Chỉ có một Thiên Chúa

6 ĐỨC CHÚA là Vua, là Đấng cứu chuộc Ít-ra-en,
và là ĐỨC CHÚA các đạo binh, Người phán thế này :
Ta là khởi nguyên, Ta là cùng tận ;
chẳng có thần nào hết, ngoại trừ Ta.
7 Ai được như Ta, người ấy cứ lên tiếng,
cứ kể ra và trình bày cho Ta xem
những gì đã xảy ra từ thời cổ đại, khi Ta tạo dựng loài người.
Và những gì sẽ xảy đến, cứ kể ra đi.
8 Đừng run, đừng sợ.
Ta đã chẳng cho ngươi nghe từ thuở nào,
đã chẳng báo cho ngươi biết đó sao ?
Chính các ngươi là nhân chứng của Ta.
Hỏi có thần nào khác, hỏi có núi đá nào khác, ngoại trừ Ta ?
Ta biết chắc là không.

Tượng thần là hư vô

9 Thợ nắn ra tượng thần, tất cả bọn
họ chẳng là gì hết. Các kiệt tác của họ
đều vô dụng. Chúng là nhân chứng
của họ, nhưng là những nhân chứng
chẳng thấy, chẳng hiểu gì, nên chỉ
làm xấu mặt họ mà thôi. 10 Ai lại nắn

ra một ông thần, đúc ra một pho
tượng để chẳng được gì cả ! 11 Đúng
vậy, tất cả những ai sùng bái tượng
thần đều phải xấu hổ, và những kẻ
tạo ra chúng cũng chỉ là phàm nhân.
Họ cứ tụ tập lại hết đi, bước cả ra xem
nào ! Họ sẽ khiếp run và xấu hổ cả
đám.

12 Trên than hồng, anh thợ rèn làm
một cái rìu, lấy búa đập thành hình,
dùng cả sức mạnh cánh tay mà làm
việc. Anh đói đến kiệt sức, khát đến
mệt lả. 13 Anh thợ chạm lấy dây
chăng, lấy phấn vẽ hình trên gỗ, lấy
đục mà chạm trổ theo đường nét com-
pa. Anh làm cho nó ra hình người, có
vẻ đẹp của con người, để nó ngự trong
nhà. 14 Anh đốn bá hương, chọn cây
dẻ cây sồi mà anh đã để cho lớn cho
chắc giữa bao nhiêu cây cối trong
rừng. Anh đã trồng một cây thông,
mưa làm cho nó lớn lên. 15 Người ta
lấy gỗ làm củi : phần để sưởi, phần để
nhóm lửa nướng bánh, rồi phần nữa
để tạc tượng thần mà lạy, làm một
ông thần mà thờ. 16 Người ta lấy một
phần đem chụm lửa, đặt lên đó miếng
thịt sắp ăn, nướng cho chín mà ăn
cho no ; rồi dùng để sưởi, vừa sưởi vừa
nói : "A ấm quá ! Lại được xem ánh
lửa bập bùng." 17 Phần còn dư thì lấy
mà làm ra tượng ra thần, rồi thờ rồi
lạy, rồi cầu khẩn rằng : "Xin cứu tôi,
vì ngài là chúa của tôi !"

18 Chúng đâu biết, đâu hiểu gì, vì
mắt chúng không thấy, lòng chúng
không hiểu được. 19 Không ai nghĩ lại
trong lòng, không ai có chút hiểu biết,
chút trí khôn để nói rằng : "Mình đã
cho một nửa vào lửa, làm than hồng
để nướng bánh, quay thịt mà ăn ;
phần còn lại, mình đã làm ra thứ đồ
ghê tởm, rồi lại đi thờ khúc gỗ như
thế sao !" 20 Nó bầu bạn với bụi, với
tro, lòng mê muội đã làm nó lạc
hướng. Nó không cứu nổi mình mà
cũng không biết nói : "Không phải là
đồ giả trong tay tôi sao ?"

Trung thành với ĐỨC CHÚA

21 Hỡi Gia-cóp, hỡi Ít-ra-en,
hãy nhớ rằng ngươi là tôi tớ của Ta,
Ta đã nắn ra ngươi để ngươi nên tôi tớ của Ta ;
và ngươi, hỡi Ít-ra en, ngươi sẽ không làm Ta thất vọng.
22 Ta sẽ làm cho tội của ngươi tan ra như làn khói,
lỗi của ngươi biến mất tựa áng mây.
Hãy trở lại cùng Ta, vì Ta là Đấng cứu chuộc ngươi.
23 Hò reo lên, hỡi các tầng trời, ĐỨC CHÚA đã ra tay.
Tung hô đi nào, hỡi vực sâu lòng đất ;
vang tiếng hò reo, hỡi núi đồi,
hỡi rừng sâu với mọi thứ thảo mộc !
Vì ĐỨC CHÚA đã chuộc Gia-cóp,
đã tỏ vinh quang Người tại Ít-ra-en.

Thiên Chúa tạo thành thế giới và làm chủ lịch sử

24 ĐỨC CHÚA, Đấng cứu chuộc ngươi,
Đấng đã nắn ra ngươi từ khi ngươi còn trong lòng mẹ,
Người phán thế này :
Chính Ta là ĐỨC CHÚA đã dựng nên vạn vật,
một tay Ta đã căng vòm trời,
đã trải rộng trái đất, chẳng cần ai giúp đỡ.
25 Ta làm rối loạn những điềm báo của bọn thầy chiêm,
Ta khiến bọn thầy bói nói điên nói dại.
Ta hạ uy tín kẻ khôn ngoan,
biến những kẻ hiểu biết này thành ngu xuẩn.
26 Ta làm cho ứng nghiệm lời của tôi tớ Ta,
cho dự định của các sứ giả Ta được thành tựu.
Ta nói về Giê-ru-sa-lem : "Cho nó có dân cư !",
và về thành thị Giu-đa : "Cho nó được tái thiết !",
những nơi điêu tàn, Ta sẽ xây dựng lại.

27 Ta nói với biển khơi : "Hãy khô cạn ;
sông ngòi của ngươi, Ta làm cho khô ráo."
28 Về Ky-rô Ta nói : "Đó là mục tử của Ta" ;
nó sẽ làm cho mọi điều Ta muốn được thành tựu
khi Ta nói về Giê-ru-sa-lem : "Cho nó được tái thiết !"
và với đền thờ : "Hãy được dựng lên !"

Vua Ky-rô, khí cụ của Thiên Chúa

45 1 ĐỨC CHÚA phán với kẻ Người đã xức dầu, với vua Ky-rô
- Ta đã cầm lấy tay phải nó,
để bắt các dân tộc suy phục nó,
Ta tước khí giới của các vua,
mở toang các cửa thành trước mặt nó,
khiến các cổng không còn đóng kín nữa.
2 Đức Chúa phán thế này :
Chính Ta sẽ đi trước mặt ngươi, nơi gồ ghề, Ta sẽ san phẳng,
cửa đồng, Ta đập phá, then sắt, Ta bẻ tung.
3 Ta sẽ ban tặng ngươi những kho tàng bí ẩn,
những bảo vật giấu kín, để ngươi biết rằng Ta là ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa của Ít-ra-en, Đấng đã gọi ngươi đích danh.
4 Vì lợi ích của tôi tớ Ta là Gia-cóp,
và của người Ta đã chọn là Ít-ra-en,
Ta đã gọi ngươi đích danh, đã ban cho ngươi một tước hiệu,
dù ngươi không biết Ta.
5 Ta là ĐỨC CHÚA, không còn chúa nào khác ;
chẳng có ai là Thiên Chúa, ngoại trừ Ta.
Dù ngươi không biết Ta, Ta đã trang bị cho ngươi đầy đủ,
6 để từ Đông sang Tây, thiên hạ biết rằng
chẳng có thần nào khác, ngoại trừ Ta.
Ta là ĐỨC CHÚA, không còn chúa nào khác.
7 Ta tạo ra ánh sáng và dựng nên tối tăm,
làm ra bình an và dựng nên tai hoạ.
Ta là ĐỨC CHÚA, Ta làm nên tất cả.

Cầu nguyện

8 Trời cao hỡi, nào hãy gieo sương,
mây hãy đổ mưa, mưa đức công chính ;
đất mở ra đi cho nẩy mầm ơn cứu độ*,
đồng thời chính trực sẽ vươn lên.
Ta là ĐỨC CHÚA, Ta đã làm điều ấy.

Quyền tối thượng của ĐỨC CHÚA

9 Khốn thay kẻ chỉ là mảnh sành giữa đồ sành đồ gốm
mà lại muốn tranh cãi với Đấng nặn ra mình !
Đất sét mà dám nói với thợ nhào nặn mình :
"Ông làm cái gì vậy ? Tác phẩm của ông làm không khéo tay !"
10 Khốn thay kẻ nói với một người cha : "Ông sinh ra giống gì thế ?"
hoặc nói với một người đàn bà : "Bà đẻ ra cái gì vậy ?"
11 ĐỨC CHÚA là Đức Thánh của Ít-ra-en là Đấng nắn ra nó,
Người phán thế này : Ngươi dám chất vấn Ta
về những gì xảy đến cho con cái Ta,
ngươi dám truyền cho Ta
phải làm gì cho tác phẩm của Ta !
12 Chính Ta đã làm ra trái đất
và trên trái đất, đã dựng nên con người ;
chính tay Ta đã dăng vòm trời và nạm lên đó ức triệu vì sao.

13 Ta là Đấng Công Chính, Ta đã cho người này xuất hiện,
Ta sẽ uốn cho thẳng mọi đường nẻo nó đi.
Thành trì của Ta, nó sẽ xây dựng lại,
dân Ta bị lưu đày, nó sẽ phóng thích
mà không đòi quà cáp hay tiền chuộc
- ĐỨC CHÚA các đạo binh phán như thế.

Dân ngoại trở lại*

14 ĐỨC CHÚA phán thế này : Tài sản của Ai-cập, lợi tức của Cút,
cùng với những người Xơ-va cao lớn
đều sẽ về tay ngươi, ngươi sẽ được sở hữu.
Chúng sẽ theo sau ngươi, mang gông xiềng lũ lượt về với ngươi,
chúng sẽ bái lạy ngươi và khẩn khoản :
"Thiên Chúa chỉ ở với ngài, không còn Thiên Chúa nào khác,
chẳng có thần minh nào nữa."

15 Lạy Thiên Chúa của Ít-ra-en, lạy Đấng Cứu Độ,
Ngài quả thật là Thiên Chúa ẩn mình.

16 Những kẻ nào làm ra ngẫu tượng
phải nhục nhã thẹn thùng cả đám, phải nhục nhã tháo lui.

17 Còn Ít-ra-en sẽ được ĐỨC CHÚA cứu, được cứu độ muôn đời,
và cho đến vạn kiếp ngàn thu,
anh em sẽ không phải thẹn thùng nhục nhã.

18 Đây là lời của ĐỨC CHÚA, Đấng tạo dựng trời cao
- chính Người là Thiên Chúa nặn quả đất thành hình,
củng cố cho bền vững ;
Người dựng nên quả đất mà không để hoang vu,
nặn ra nó cho muôn loài cư ngụ -,
Người phán thế này : Ta là ĐỨC CHÚA, chẳng còn chúa nào khác.

19 Khi Ta phán, Ta đâu có ẩn mình
ở nơi nào trong vùng đất tối tăm.
Ta không bảo giống nòi Gia-cóp :
Hãy tìm Ta trong cảnh hoang vu.
Chính Ta là ĐỨC CHÚA
phán dạy lẽ công minh, loan báo điều chính trực.

Thiên Chúa làm chủ toàn thể vũ trụ

20 Hỡi những người sống sót giữa chư dân,
tập trung mà kéo đến, cùng nhau lại gần đây.
Những người kiệu tượng gỗ,
khấn vái thứ thần chẳng cứu được ai,
bọn đó thật không hiểu biết gì !

21 Hãy phát biểu và đưa ra lý lẽ, bàn luận với nhau xem :
Điều ấy, ai đã nói cho nghe từ thuở trước,
ai đã tiên báo tự ngàn xưa ?
Há chẳng phải Ta, chẳng phải ĐỨC CHÚA ?
Ngoài Ta ra, không có thần nào nữa,
chẳng có thần công minh cứu độ, ngoại trừ Ta.

22 Nào muôn dân khắp cõi địa cầu,
hãy hướng về Ta, thì các ngươi sẽ được cứu độ,
vì Ta là Thiên Chúa, chẳng còn chúa nào khác.

23 Ta lấy chính danh Ta mà thề,
lời chân thật này thốt ra khỏi miệng Ta,
Ta quyết chẳng bao giờ rút lại :
Trước mặt Ta, mọi người sẽ quỳ gối, và mở miệng thề rằng :

24 Chỉ mình ĐỨC CHÚA mới cứu độ và làm cho mạnh sức.
Hết thảy những ai giận ghét Người
sẽ phải đến với Người và thẹn thùng xấu hổ.

25 Còn tất cả giống nòi Ít-ra-en
sẽ nhờ ĐỨC CHÚA mà vẻ vang toàn thắng.

Ba-by-lon (Ba-ben) thất thủ

46 1 Thần Ben đã quỵ, thần Nơ-vô sụp đổ*,
tượng của chúng bị tải đi trên lưng thú vật, trên lưng gia súc.
Những gì xưa kia các ngươi nâng lên vai mà kiệu,
giờ đây thành gánh nặng trên những con vật mệt nhoài.
2 Tượng thần đã sụp, đã quỵ cả đám,
không tài nào cứu những con vật tải chúng đi,
và chính chúng cũng phải đi lưu đày.
3 Hãy nghe Ta, hỡi nhà Gia-cóp,
và tất cả số sót của nhà Ít-ra-en !
Ta đã nâng các ngươi từ trong lòng mẹ,
đã hứng các ngươi từ lúc chưa chào đời.
4 Cho đến khi các ngươi già nua tuổi tác,
trước sau gì Ta vẫn là Ta ;
cho đến khi các ngươi da mồi tóc bạc,
Ta vẫn còn gánh vác các ngươi.
Như xưa nay Ta vẫn từng đối xử :
Ta sẽ nâng niu, gánh vác các ngươi, và ban ơn cứu thoát.
5 Các ngươi so sánh Ta với ai, đặt Ta đồng hạng với ai nào ?
Đối chiếu Ta với ai, để cả hai bên cùng tương xứng ?
6 Có kẻ mở hầu bao đổ vàng, móc cán cân cân bạc,
mướn thợ bạc làm ra một ông thần,
rồi sụp lạy, rồi bái thờ nữa.
7 Chính chúng nâng tượng thần lên vai,
mang nó đi, đặt nó vào vị trí của nó.
Tượng đứng yên, không rời chỗ.
Thế nhưng giả như có ai kêu, nó chẳng đáp lời,
cũng chẳng cứu ai khỏi cơn khốn quẫn.
8 Những chuyện này, các ngươi hãy nhớ mà sống cho ra người !
Hỡi quân phản trắc, hãy ghi lòng tạc dạ !
9 Hãy nhớ lại những chuyện thuở ban đầu,
những chuyện thời xa xưa,
nhớ rằng Ta là Thần, không có thần nào khác,
Ta là Thiên Chúa, và chẳng có thần nào như Ta.
10 Những chuyện xảy ra sau, Ta báo trước từ đầu,
những gì chưa thể hiện, Ta đã báo từ lâu.
Ta phán : Điều Ta dự tính sẽ thành tựu,
Ta sẽ thi hành điều Ta ưa thích.
11 Từ phương Đông, Ta đã gọi một con chim săn mồi,
từ miền đất xa xăm,
Ta đã cho vời người thực thi kế hoạch của Ta.
Quả thật, Ta đã nói thì sẽ thi hành, đã nghĩ tới thì sẽ thực hiện.
12 Hãy nghe Ta, hỡi kẻ cứng lòng, kẻ xa đường công chính !
13 Ngày Ta thể hiện đức công chính của Ta đã đến gần,
chẳng còn xa nữa đâu ;
ơn cứu độ của Ta, Ta sẽ không trì hoãn.
Ta sẽ ban ơn cứu độ tại Xi-on,
và sẽ cho Ít-ra-en được vinh quang rạng rỡ.

Ai ca khóc Ba-by-lon (Ba-ben)

47 1 Hỡi trinh nữ, con gái Ba-by-lon, xuống đi, ngồi trên cát bụi ;
hỡi con gái Can-đê, ngồi phệt xuống đất, không ngai không bệ,
vì người ta sẽ không bao giờ gọi ngươi
là cô gái yêu kiều đài các nữa.

2 Hãy lấy cối xay bột, phơi trần bím tóc,
vén vạt áo dài, phơi đùi lội qua sông,
3 để chỗ kín người bị lột trần, cho nỗi nhục người bị lộ ra !
Ta sẽ phục thù, không ai ngăn cản được.
4 Đấng cứu chuộc chúng ta,
Đấng mang danh hiệu là ĐỨC CHÚA các đạo binh,
là Đức Thánh của Ít-ra-en, Người phán thế này :
5 Hỡi con gái Can-đê, hãy ngồi lặng lẽ, lùi vào bóng tối,
vì thiên hạ sẽ không bao giờ gọi ngươi
là nữ hoàng muôn nước nữa.
6 Ta đã nổi cơn thịnh nộ với dân Ta,
đã hạ nhục cơ nghiệp của Ta, trao nó vào tay ngươi.
Nhưng ngươi chẳng hề đem lòng thương xót chúng ;
cả trên người già nua, ngươi đã đặt một cái ách thật nặng.
7 Ngươi đã nói : "Mãi mãi ta sẽ là nữ hoàng."
Những điều ấy, có bao giờ ngươi để lòng nghiền ngẫm,
suy nghĩ xem kết cục sẽ ra sao !
8 Hỡi kẻ ham lạc thú,
ngươi ngồi trên ngai, bình chân như vại và tự nhủ :
"Chỉ có ta, đâu còn ai khác !
Ta sẽ chẳng bao giờ mang thân goá bụa,
không bao giờ là người mẹ mất con."
Giờ đây, hãy nghe điều này :
9 Thình lình cả hai tai hoạ đó
trong một ngày sẽ ập xuống trên ngươi :
vừa mất con lại vừa goá bụa.
Chưa hết tai hoạ này đã đến tai hoạ khác,
chúng ập xuống trên ngươi,
dù ngươi cao tay phù chú và lắm trò ma thuật.
10 Ngươi cậy vào lòng độc dữ của ngươi mà nói :
"Chẳng ai thấy ta đâu."
Chính cái khôn cái giỏi của ngươi đã mê hoặc ngươi rồi,
và ngươi lại tự nhủ : "Chỉ có ta, đâu còn ai khác."
11 Điều dữ sẽ ập xuống trên ngươi
mà ngươi không làm sao đề phòng ;
hoạn nạn sẽ giáng xuống trên ngươi
mà ngươi không tài nào ngăn cản ;
tai ương sẽ thình lình ập xuống trên ngươi
mà ngươi đã không hề lường trước.
12 Có giỏi thì đứng vững đi,
cứ tiếp tục những phù phép và những trò ma thuật vô số kể
mà ngươi đã tốn công luyện tập từ thời niên thiếu :
biết đâu ngươi lại không thể giúp ích cho chính mình,
biết đâu ngươi lại chẳng làm cho người ta khiếp sợ ?
13 Ngươi đã kiệt quệ vì trăm mưu nghìn kế.
Đâu cả rồi, mấy ông xem số tử vi, mấy thầy chiêm tinh,
mấy kẻ cứ đến kỳ tân nguyệt
lại báo cho ngươi rõ những gì sẽ xảy đến ?
Tất cả hãy đứng lên nào, hãy cứu chữa ngươi đi !
14 Này chúng sẽ như cọng rơm bị lửa đốt cháy,
không sao cứu mạng khỏi hoả hào.
Đó không phải là than hồng để sưởi ấm,
cũng chẳng là ánh lửa để ngồi bên.
15 Đối với ngươi, chúng là thế đó,
những kẻ đã làm ngươi hao sức tốn công,
những kẻ nuốt tiền của ngươi từ khi ngươi còn niên thiếu ;

chúng sẽ lang thang mỗi người một ngả,
chẳng có ai cứu được ngươi đâu.

ĐỨC CHÚA đã tiên báo tất cả

48 [1] Hãy nghe đây, hỡi nhà Gia-cóp,
hỡi những người mệnh danh là Ít-ra-en,
xuất thân từ nguồn gốc Giu-đa,
vẫn thề nguyền nhân danh ĐỨC CHÚA
và cầu khẩn Thiên Chúa của Ít-ra-en,
dầu không có lòng thành thật và ngay thẳng !
[2] Quả thế, chúng tự xưng là dân thành thánh
và đặt niềm tin vào Thiên Chúa của Ít-ra-en,
Đấng mang danh hiệu là ĐỨC CHÚA các đạo binh.

[3] Những chuyện cũ, Ta đã báo từ xưa,
đã cho phát xuất từ miệng Ta, và đã cho nghe biết ;
thình lình Ta đã ra tay, và chúng đã ập tới.
[4] Ta biết ngươi vốn là kẻ cứng đầu,*
cổ ngươi là thanh sắt, trán ngươi làm bằng đồng,
[5] nên Ta đã báo cho ngươi từ lâu,
và nói cho ngươi nghe, trước khi sự việc xảy đến,
kẻo ngươi nói : ngẫu tượng của tôi đã làm những điều ấy,
tượng chạm tượng đúc của tôi đã ra lệnh như vậy.
[6] Các ngươi đã nghe, đã thấy tất cả,
chẳng lẽ đến lượt mình, các ngươi không báo lại sao ?
Ngay từ bây giờ, Ta cho ngươi biết những điều mới,
những điều còn giữ kín mà ngươi chưa rõ.
[7] Mãi bây giờ, những điều đó mới được tạo nên,
chứ trước ngày đó, ngươi chưa hề nghe biết bao giờ,
kẻo ngươi nói : tôi biết tất cả !
[8] Đúng vậy, ngươi đâu đã nghe, đúng vậy, ngươi đâu đã hiểu,
đúng vậy, trước đây ngươi đâu đã mở tai nghe !
Vì Ta biết ngươi là tên phản bội
đáng gọi là phản phúc tự bẩm sinh.
[9] Trước đây, vì danh Ta, Ta đã nén cơn giận,
vì danh dự Ta, Ta đã dằn lòng chịu đựng ngươi
cho ngươi khỏi bị Ta tiêu diệt.
[10] Này Ta đã tinh luyện ngươi, không phải như người ta luyện bạc,
nhưng trong lò khổ nhục khốn cùng, Ta đã thử lòng ngươi.
[11] Vì Ta, chính vì Ta mà Ta đã ra tay hành động
- thật vậy, Ta để cho danh Ta bị lăng nhục sao ? -,
vinh quang của Ta, Ta không nhường cho ai khác.

ĐỨC CHÚA đã chọn vua Ky-rô

[12] Hãy nghe Ta, hỡi Gia-cóp, hỡi Ít-ra-en, kẻ Ta đã gọi !
Ta vẫn là Ta, Ta là khởi nguyên, Ta cũng là cùng tận.
[13] Chính tay Ta đã thiết lập địa cầu,
tay hữu Ta đã trải rộng trời cao.
Ta gọi chúng, chúng cùng nhau trình diện.
[14] Tất cả các ngươi hãy tập họp và lắng nghe !
Có tà thần nào đã báo trước những điều ấy ?
Kẻ được ĐỨC CHÚA mến thương
sẽ thực hiện điều đẹp lòng Người,
là chinh phạt Ba-by-lon và giống nòi Can-đê.
[15] Ta đây, chính Ta đã tuyên phán,
cho vời kẻ ấy và đưa nó đến đây,
cho nó thành công trên đường sự nghiệp.

Vận mệnh Ít-ra-en

16 Hãy đến bên tôi mà nghe điều này :
Tự thuở đầu, tôi đâu có ẩn mình khi lên tiếng,
từ lúc sự việc xảy ra, tôi đã có mặt.
Và giờ đây, ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng sai tôi
cùng với thần khí của Người.
17 ĐỨC CHÚA, Đấng cứu chuộc ngươi,
Đức Thánh của Ít-ra-en, phán thế này :
Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ngươi,
Đấng dạy ngươi những điều bổ ích,
Đấng hướng dẫn ngươi trên đường ngươi đi.
18 Giá như ngươi lưu ý đến mệnh lệnh của Ta,
thì sự bình an của ngươi sẽ chan chứa như dòng sông,
sự công chính của ngươi sẽ dạt dào như sóng biển.
19 Dòng dõi ngươi sẽ đông như cát,
con cái ngươi sinh ra sẽ hằng hà sa số ;
tên tuổi ngươi sẽ chẳng bao giờ bị huỷ diệt,
chẳng bao giờ bị xoá bỏ khỏi mắt Ta.

Thời lưu đày chấm dứt

20 Hãy ra khỏi Ba-by-lon, trốn khỏi dân Can-đê !
Hãy cất tiếng reo hò, loan tin ấy cho mọi người nghe,
đồn ra đến tận cùng cõi đất !
Hãy nói : ĐỨC CHÚA đã chuộc Gia-cóp tôi tớ Người.
21 Họ đã không phải khát trong hoang địa, nơi Người dẫn họ đi :
từ tảng đá, Người khiến nước chảy ra cho họ dùng,
Người chẻ đá, và nước đã trào ra.
22 ĐỨC CHÚA phán :
phường độc ác gian tà không được hưởng bình an.

Bài ca người Tôi Trung - Bài thứ hai

49 1 Hỡi các đảo, hãy nghe tôi đây,
hỡi các dân tộc miền xa xăm, hãy chú ý :
ĐỨC CHÚA đã gọi tôi từ khi tôi còn trong lòng mẹ,
lúc tôi chưa chào đời, Người đã nhắc đến tên tôi.
2 Người đã làm cho miệng lưỡi tôi nên như gươm sắc bén,
giấu tôi dưới bàn tay của Người.
Người đã biến tôi thành mũi tên nhọn,
cất tôi trong ống tên của Người.
3 Người đã phán cùng tôi : "Hỡi Ít-ra-en, ngươi là tôi trung của Ta.
Ta sẽ dùng ngươi để biểu lộ vinh quang."
4 Phần tôi, tôi đã nói :
"Tôi vất vả luống công, phí sức mà chẳng được gì."
Nhưng sự thật, đã có ĐỨC CHÚA minh xét cho tôi,
Người dành sẵn cho tôi phần thưởng.
5 Giờ đây ĐỨC CHÚA lại lên tiếng.
Người là Đấng nhào nặn ra tôi
từ khi tôi còn trong lòng mẹ
để tôi trở thành người tôi trung,
đem nhà Gia-cóp về cho Người
và quy tụ dân Ít-ra-en chung quanh Người.
Thế nên tôi được ĐỨC CHÚA trân trọng,
và Thiên Chúa tôi thờ là sức mạnh của tôi.
6 Người phán : "Nếu ngươi chỉ là tôi trung của Ta
để tái lập các chi tộc Gia-cóp,
để dẫn đưa các người Ít-ra-en sống sót trở về, thì vẫn còn quá ít.

Vì vậy, này Ta đặt ngươi làm ánh sáng muôn dân,
để ngươi đem ơn cứu độ của Ta đến tận cùng cõi đất."
7 Với người bị thiên hạ khinh chê, bị dân mình kinh tởm,
với người làm tôi mọi cho bạo chúa,
ĐỨC CHÚA là Đấng Cứu Chuộc và là Đức Thánh của Ít-ra-en,
Người phán thế này :
Vua chúa sẽ thấy và đứng lên, chư hầu sẽ thấy và bái lạy
vì uy quyền của ĐỨC CHÚA là Đấng trung thành,
là Đức Thánh của Ít-ra-en, Đấng đã tuyển chọn ngươi.

Vui ngày trở về

8 ĐỨC CHÚA phán thế này :
Ta đã nhận lời ngươi vào thời Ta thi ân,
phù trợ ngươi trong ngày Ta cứu độ.
Ta đã gìn giữ ngươi, đặt ngươi làm giao ước giữa Ta với dân,
để phục hồi xứ sở, để chia lại những gia sản đã bị tàn phá,
9 để nói với người tù : "Hãy đi ra",
với những kẻ ngồi trong bóng tối : "Hãy ra ngoài."
Như bầy chiên, chúng sẽ được nuôi ăn trên các nẻo đường,
sẽ gặp được đồng cỏ trên mọi đồi hoang.
10 Chúng sẽ không phải đói phải khát,
không bị khí nóng và mặt trời hành hạ,
vì Đấng thương xót chúng sẽ hướng dẫn
và đưa chúng đến những suối nước tuôn trào.
11 Mọi núi non của Ta, Ta sẽ biến thành đường sá,
những con lộ của Ta, Ta sẽ đắp cao.
12 Kìa chúng đang từ xa đến,
người từ phía bắc, phía tây, kẻ từ miền đất Xi-nim.

13 Trời hãy hò reo, đất hãy nhảy múa,
núi non hãy bật tiếng hò reo,
vì ĐỨC CHÚA ủi an dân Người đã chọn
và chạnh lòng thương những kẻ nghèo khổ của Người.
14 Xi-on từng nói : "ĐỨC CHÚA đã bỏ tôi,
Chúa Thượng tôi đã quên tôi rồi !"
15 Có phụ nữ nào quên được đứa con thơ của mình,
hay chẳng thương đứa con mình đã mang nặng đẻ đau ?
Cho dù nó có quên đi nữa,
thì Ta, Ta cũng chẳng quên ngươi bao giờ.
16 Hãy xem, Ta đã ghi khắc ngươi trong lòng bàn tay Ta,
thành luỹ ngươi, Ta luôn thấy trước mặt.
17 Những người tái thiết ngươi thì vội vàng chạy tới,
còn kẻ huỷ diệt tàn phá ngươi thì đành phải tháo lui.

18 Hãy rảo mắt chung quanh mà nhìn :
Kìa, hết thảy chúng tụ tập, kéo nhau đến với ngươi !
Ta lấy mạng sống Ta mà thề, sấm ngôn của ĐỨC CHÚA :
Chúng sẽ như món đồ quý giá cho ngươi dùng trang điểm,
sẽ như đai lưng cho ngươi thắt tựa cô dâu.
19 Vì những chốn điêu tàn, những nơi hoang phế,
những vùng bị phá bình địa của ngươi
từ đây sẽ quá chật hẹp cho cư dân ở đó,
trong khi những bọn từng nuốt sống ngươi đã cao bay xa chạy.
20 Những đứa con ngươi tưởng đã mất sẽ ghé tai nói nhỏ với ngươi :
"Con ở đây chật quá, nhường chỗ cho con ở với đi !"
21 Và ngươi sẽ nói thầm :
"Ai đã sinh cho tôi những đứa con này đây ?
Tôi vốn là kẻ đã mất con, là người son sẻ,

thân phận lưu đày, số kiếp lẻ loi :
những đứa con này, ai đã dưỡng dục chúng ?
Tôi đã bị bỏ lại một mình, vậy chúng từ đâu ra ?"
22 ĐỨC CHÚA, Chúa Thượng tôi, phán thế này :
Này Ta giơ tay về phía chư dân,
phất cờ ra hiệu cho muôn nước :
con trai ngươi sẽ được ẵm trên tay đưa về,
con gái ngươi thì được vác trên vai.
23 Bậc vua chúa sẽ làm dưỡng phụ cho ngươi,
hàng công nương sẽ làm nhũ mẫu.
Trước mặt ngươi, chúng sẽ sấp mình xuống đất mà bái lạy,
sẽ liếm bụi dưới gót chân ngươi.
Ngươi sẽ rõ Ta là ĐỨC CHÚA,
và ai trông cậy Ta sẽ không phải hổ thẹn bao giờ.
24 Chiến lợi phẩm của người hùng, đâu dễ gì lấy lại ?
Tù nhân của kiêu binh, làm sao mà cứu gỡ ?
25 Thế mà, ĐỨC CHÚA phán như sau :
Tù nhân của người hùng sẽ được trả về,
chiến lợi phẩm của kiêu binh sẽ được gỡ lại.
Đứa gây chiến với ngươi, chính Ta sẽ gây chiến với nó,
con cái ngươi, chính Ta sẽ cứu mạng cho.
26 Những kẻ áp bức ngươi, Ta sẽ bắt chúng ăn thịt chính mình,
uống máu chính mình như uống rượu mới cất.
Như vậy mọi phàm nhân sẽ biết rằng :
Chính Ta, ĐỨC CHÚA, là Đấng cứu độ ngươi,
Đấng cứu chuộc ngươi về chính là Đấng Toàn Năng của Gia-cóp.

Trừng phạt Ít-ra-en

50 1 ĐỨC CHÚA phán thế này :
Đâu là tờ ly hôn mà Ta đã viết để rẫy mẹ các ngươi,
hoặc trong số chủ nợ của Ta,
Ta đã bán đứt các ngươi cho ai nào* ?
Này đây : chính vì lầm lỗi của các ngươi
mà các ngươi đã bị đem đi bán,
chính bởi tội lỗi của các ngươi mà mẹ các ngươi đã bị rẫy.
2 Tại sao khi Ta đến, không có một người nào,
khi Ta kêu, chẳng có ai đáp lại ?
Chẳng lẽ tay Ta quá ngắn, không chuộc nổi ?
Hoặc Ta không đủ sức để cứu thoát chăng ?
Xem đây : Ta chỉ đe một tiếng là biển cạn khô,
sông ngòi thành hoang địa,
cá mắc cạn nặng mùi và chết khát.
3 Ta khoác lên bầu trời một màu đen ảm đạm
và phủ lên đó tấm vải thô.

Bài ca người Tôi Trung* - Bài thứ ba

4 ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng
đã cho tôi nói năng như một người môn đệ,
để tôi biết lựa lời nâng đỡ ai rã rời kiệt sức.
Sáng sáng Người đánh thức, Người đánh thức tôi
để tôi lắng tai nghe như một người môn đệ.
5 ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng đã mở tai tôi,
còn tôi, tôi không cưỡng lại, cũng chẳng tháo lui.
6 Tôi đã đưa lưng cho người ta đánh đòn,
giơ má cho người ta giật râu.
Tôi đã không che mặt khi bị mắng nhiếc phỉ nhổ.

7 Có ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phù trợ tôi,
vì thế, tôi đã không hổ thẹn,
vì thế, tôi trơ mặt ra như đá.
Tôi biết mình sẽ không phải thẹn thùng.
8 Đấng tuyên bố rằng tôi công chính, Người ở kề bên.
Ai tranh tụng với tôi ? Cùng nhau ta hầu toà !
Ai muốn kiện cáo tôi ? Cứ thử đến đây coi !
9 Này, có ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phù trợ tôi,
ai còn dám kết tội ?
Này, tất cả chúng sẽ mục đi như chiếc áo, và sẽ bị mối ăn.
10 Ai trong các ngươi kính sợ ĐỨC CHÚA,
nghe theo tiếng tôi tớ của Người,
ai đi trong bóng tối, không một tia sáng nào chiếu rọi,
hãy tin tưởng vào danh ĐỨC CHÚA
và tìm nương tựa nơi Thiên Chúa mình thờ.
11 Phần tất cả các ngươi, những ai đã phóng hoả,
dùng mũi tên lửa làm vũ khí, hãy đâm đầu vào đống lửa
chính các ngươi đã đốt lên, vào làn tên các ngươi đã châm lửa.
Những gì các ngươi đang phải chịu đều là do chính tay Ta :
các ngươi sẽ nằm xuống trong đớn đau cùng cực.

Ít-ra-en được tuyển chọn và giáng phúc

51 1 Hỡi ai theo đuổi sự công chính,
hỡi kẻ đi tìm ĐỨC CHÚA, hãy nghe Ta !
Hãy đưa mắt nhìn lên tảng đá :
từ tảng đá này, các ngươi đã được đẽo ra ;
hãy đưa mắt nhìn vào hầm đá :
từ hầm đá này, các ngươi đã được lấy ra.
2 Hãy ngước mắt nhìn tổ phụ Áp-ra-ham
và Xa-ra, người đã sinh ra các ngươi ;
vì khi được Ta gọi, Áp-ra-ham chỉ có một mình,
nhưng Ta đã ban phúc lành cho nó,
và cho nó trở nên đông đảo.
3 Đúng vậy, ĐỨC CHÚA an ủi Xi-on,
an ủi những nơi hoang tàn của nó,
làm cho hoang địa nên như vườn Ê-đen,
cho nơi khô cằn nên như thượng uyển của ĐỨC CHÚA.
Tại Xi-on sẽ vang tiếng reo mừng hoan hỷ,
vang lời cảm tạ và khúc vịnh ca.

Đức công chính của Thiên Chúa ngự trị

4 Hỡi dân Ta, hãy chăm chú nghe Ta !
Hỡi nước Ta, hãy lắng tai nghe Ta !
Vì luật pháp sẽ do Ta ban truyền,
và quyết định của Ta, Ta sẽ công bố là ánh sáng muôn dân.
5 Đức công chính của Ta đã gần kề,
ơn cứu độ của Ta sắp xuất hiện,
cánh tay Ta sẽ lãnh đạo muôn dân muôn nước,
muôn đảo đặt hy vọng nơi Ta
và mong chờ Ta ra tay hành động.
6 Hãy ngước mắt lên trời, rồi cúi nhìn xuống đất :
Này, trời sẽ tan ra như làn khói,
đất sẽ rách tươm như manh áo cũ,
và dân cư trên đó sẽ chết như ruồi ;
nhưng ơn cứu độ của Ta sẽ trường tồn vạn kỷ
và đức công chính của Ta sẽ không suy suyển bao giờ.

7 Hãy nghe Ta, hỡi những ai biết sống đời công chính,
hỡi dân hằng tâm niệm luật pháp của Ta,
đừng sợ chi miệng đời nhạo báng,
chớ vì lời sỉ nhục của ai mà khiếp đảm.
8 Vì chúng sẽ như chiếc áo bị mối ăn,
như tấm vải len bị rận cắn ;
còn đức công chính của Ta sẽ trường tồn mãi mãi
và ơn cứu độ của Ta sẽ vạn đại thiên thu.

ĐỨC CHÚA thức dậy

9 Xin thức dậy, xin Ngài thức dậy đi, lạy ĐỨC CHÚA,
xin vung mạnh cánh tay của Ngài !
Xin thức dậy như những thời trước, như những ngày xưa.
Chẳng phải chính Ngài đã phanh thây thuỷ thần Ra-háp,
đã xé xác thuồng luồng đó sao ?
10 Chẳng phải chính Ngài đã làm khô biển cả,
tát cạn nước đại dương, vạch dưới lòng biển sâu một con đường
cho đoàn người được chuộc về có lối băng qua đó sao ?
11 Vâng, những người được ĐỨC CHÚA giải thoát sẽ trở về,
họ sẽ tiến đến Xi-on giữa tiếng hò reo,
mặt rạng rỡ niềm vui vĩnh cửu.
Họ sẽ được hớn hở tươi cười,
đau khổ và khóc than sẽ biến mất.

ĐỨC CHÚA an ủi dân Người

12 Chính Ta, chính Ta đây là Đấng an ủi các ngươi,
làm sao ngươi lại sợ những người mang thân phận phải chết,
sợ con cái A-đam mỏng manh như cỏ nội hoa đồng ?
13 Chẳng lẽ ngươi lại quên ĐỨC CHÚA, Đấng đã dựng nên ngươi,
Đấng căng bầu trời và đắp nền trái đất,
để suốt ngày ngươi không ngừng run sợ
trước những kẻ áp bức đang hầm hầm giận dữ,
mưu tính huỷ diệt ngươi ?
Nhưng đâu rồi, cơn giận của những kẻ áp bức ?
14 Tù nhân sẽ sớm được tháo gỡ xích xiềng,
sẽ không phải chết dưới đáy huyệt, cũng không thiếu bánh ăn.
15 Chính Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa ngươi,
Đấng khuấy động biển khơi cho sóng gào gió thét,
Đấng mệnh danh là ĐỨC CHÚA các đạo binh.
16 Ta đã đặt lời Ta vào miệng ngươi,
đã cho ngươi núp bóng bàn tay Ta
khi dựng nên bầu trời và đắp nền trái đất,
và nói với Xi-on : "Ngươi là dân Ta tuyển chọn."

Giê-ru-sa-lem thức dậy*

17 Thức dậy, thức dậy đi, đứng lên nào, Giê-ru-sa-lem hỡi !
Từ tay ĐỨC CHÚA, ngươi đã nhận, đã uống chén lôi đình,
ngươi đã cạn chén nồng choáng váng.
18 Trong số con cái nó đã sinh ra, chẳng đứa nào dắt nó ;
trong số con cái nó đã sinh thành dưỡng dục,
không đứa nào cầm tay nó.
19 Ngươi đã làm cảnh hoạ vô đơn chí,
nhưng nào có ai đã cảm thương ?
Tan hoang và điêu tàn, đói khổ và gươm giáo : nào có ai an ủi ?
20 Con cái ngươi bất tỉnh hôn mê,
nằm đầu đường xó chợ như sơn dương mắc bẫy ;

chúng ngất ngư vì cơn lôi đình của ĐỨC CHÚA,
vì lời đe doạ của Thiên Chúa ngươi thờ.
21 Vậy hãy nghe đây, hỡi người khốn khổ,
hỡi kẻ say li bì mà không phải là say rượu.
22 Đây là lời Chúa Thượng của ngươi,
lời ĐỨC CHÚA và Thiên Chúa của ngươi,
Đấng biện hộ cho dân Người, Người phán như sau :
Này Ta cất khỏi tay ngươi chén nồng choáng váng ;
chén lôi đình của Ta, ngươi sẽ không còn phải uống nữa.
23 Chén lôi đình đó, Ta sẽ đặt vào tay những kẻ đã hành hạ ngươi,
những kẻ đã nói với ngươi :
"Nằm xuống cho chúng tao bước qua !"
- và ngươi quả đã phải đưa lưng làm nền đất,
làm đường đi cho kẻ qua người lại.

Giê-ru-sa-lem được giải thoát

52 1 Hỡi Xi-on, thức dậy, thức dậy đi, hãy biểu dương sức mạnh !
Hỡi thành thánh Giê-ru-sa-lem, hãy mặc lễ phục huy hoàng !
Vì từ nay, kẻ không cắt bì cũng như người ô uế
sẽ không còn bước vào thành thánh nữa.
2 Hỡi Giê-ru-sa-lem bị tù đày, hãy giũ bụi, đứng lên !
Nào thiếu nữ Xi-on bị tù đày, hãy mở tung xích xiềng buộc cổ !
3 Quả thật, ĐỨC CHÚA phán như sau :
các ngươi đã bị bán đi mà không được một đồng,
thì sẽ được chuộc về cũng không mất một xu.
4 Quả thật, ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán thế này :
Lúc đầu, dân Ta xuống Ai-cập cư trú,
rồi bị Át-sua đàn áp bất công.
5 Bây giờ Ta ở đây để được gì ? - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
Vì dân Ta đã bị đem đi mà không được một đồng,
còn bọn người thống trị chúng thì reo cười hể hả,
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -,
và suốt ngày danh Ta không ngớt bị cười chê !
6 Vì vậy, trong ngày ấy, dân Ta sẽ nhận biết danh Ta,
nhận biết rằng : chính Ta là Đấng đã phán : "Này Ta đây !"

Tiên báo ơn cứu độ*

7 Đẹp thay trên đồi núi
bước chân người loan báo tin mừng, công bố bình an,
người loan tin hạnh phúc, công bố ơn cứu độ
và nói với Xi-on rằng : "Thiên Chúa ngươi là Vua hiển trị."
8 Kìa nghe chăng quân canh gác của ngươi
cùng cất tiếng reo hò vang dậy ;
họ sẽ được thấy tận mắt ĐỨC CHÚA đang trở về Xi-on.
9 Hỡi Giê-ru-sa-lem điêu tàn hoang phế,
hãy đồng thanh bật tiếng reo mừng,
vì ĐỨC CHÚA an ủi dân Người, và cứu chuộc Giê-ru-sa-lem.
10 Trước mặt muôn dân,
ĐỨC CHÚA đã vung cánh tay thần thánh của Người :
ơn cứu độ của Thiên Chúa chúng ta,
người bốn bể rồi ra nhìn thấy.
11 Lui ra, lui ra, ra khỏi nơi đây, đừng đụng tới những gì ô uế !
Ra khỏi Ba-by-lon mà thanh tẩy đi,
hỡi những ai mang đồ thờ phượng ĐỨC CHÚA !
12 Các ngươi sẽ được ra, nhưng không vội vã,
sẽ không phải đi như là trốn chạy,

vì Đấng tiền phong của các ngươi sẽ là ĐỨC CHÚA,
và Đấng hậu vệ sẽ là Thiên Chúa của Ít-ra-en.

Bài ca người Tôi Trung - Bài thứ tư*

13 Này đây, người tôi trung của Ta sẽ thành đạt,
sẽ vươn cao, nổi bật, và được suy tôn đến tột cùng.
14 Cũng như bao kẻ đã sửng sốt khi thấy tôi trung của Ta
mặt mày tan nát chẳng ra người,
không còn dáng vẻ người ta nữa,
15 cũng vậy, người sẽ làm cho muôn dân phải sững sờ,
vua chúa phải câm miệng, vì được thấy điều chưa ai kể lại,
được hiểu điều chưa nghe nói bao giờ.

53 1 Điều chúng ta đã nghe, ai mà tin được ?
Cánh tay uy quyền của ĐỨC CHÚA đã được tỏ cho ai ?
2 Người tôi trung đã lớn lên tựa chồi cây trước Nhan Thánh,
như khúc rễ trên đất khô cằn.
Người chẳng còn dáng vẻ, chẳng còn oai phong
đáng chúng ta ngắm nhìn,
dung mạo chẳng còn gì khiến chúng ta ưa thích.
3 Người bị đời khinh khi ruồng rẫy,
phải đau khổ triền miên và nếm mùi bệnh tật.
Người như kẻ ai thấy cũng che mặt không nhìn,
bị chúng ta khinh khi, không đếm xỉa tới.
4 Sự thật, chính người đã mang lấy những bệnh tật của chúng ta,
đã gánh chịu những đau khổ của chúng ta,
còn chúng ta, chúng ta lại tưởng người bị phạt,
bị Thiên Chúa giáng hoạ, phải nhục nhã ê chề.
5 Chính người đã bị đâm vì chúng ta phạm tội,
bị nghiền nát vì chúng ta lỗi lầm ;
người đã chịu sửa trị để chúng ta được bình an,
đã phải mang thương tích cho chúng ta được chữa lành.
6 Tất cả chúng ta lạc lõng như chiên cừu,
lang thang mỗi người một ngả.
Nhưng ĐỨC CHÚA đã đổ trên đầu người
tội lỗi của tất cả chúng ta.
7 Bị ngược đãi, người cam chịu nhục, chẳng mở miệng kêu ca ;
như chiên bị đem đi làm thịt, như cừu câm nín khi bị xén lông,
người chẳng hề mở miệng.
8 Người đã bị ức hiếp, buộc tội, rồi bị thủ tiêu.
Dòng dõi của người, ai nào nghĩ tới ?
Người đã bị khai trừ khỏi cõi nhân sinh,
vì tội lỗi của dân, người bị đánh phạt.
9 Người đã bị chôn cất giữa bọn ác ôn,
bị mai táng với người giàu có, dù đã chẳng làm chi tàn bạo
và miệng không hề nói chuyện điều ngoa.
10 ĐỨC CHÚA đã muốn người phải bị nghiền nát vì đau khổ.
Nếu người hiến thân làm lễ vật đền tội,
người sẽ được thấy kẻ nối dõi, sẽ được trường tồn,
và nhờ người, ý muốn của ĐỨC CHÚA sẽ thành tựu.
11 Nhờ nỗi thống khổ của mình,
người sẽ nhìn thấy ánh sáng và được mãn nguyện.
Vì đã nếm mùi đau khổ, người công chính, tôi trung của Ta,
sẽ làm cho muôn người nên công chính
và sẽ gánh lấy tội lỗi của họ.
12 Vì thế, Ta sẽ ban cho người muôn người làm gia sản,
và cùng với những bậc anh hùng hào kiệt,

người sẽ được chia chiến lợi phẩm,
bởi vì người đã hiến thân chịu chết, đã bị liệt vào hàng tội nhân ;
nhưng thực ra, người đã mang lấy tội muôn người
và can thiệp cho những kẻ tội lỗi.

Giê-ru-sa-lem được phục hồi*

54 [1] Reo mừng lên, hỡi người phụ nữ son sẻ, không sinh con ;
hãy bật tiếng reo hò mừng vui, hỡi ai chưa một lần chuyển dạ,
vì con của phụ nữ bị bỏ rơi
thì đông hơn con của phụ nữ có chồng - ĐỨC CHÚA phán.
[2] Hãy nới rộng lều người đang ở,
căng các tấm bạt ra, đừng hẹp lòng hẹp dạ.
Nối dây thừng dài thêm, đóng cọc lều cho chắc,
[3] vì người sẽ tràn ra hai bên tả hữu,
dòng dõi người sẽ thừa kế các dân tộc
và đến ở trong các thành bỏ hoang.
[4] Đừng sợ chi : người sẽ không phải xấu hổ,
chớ e thẹn : người sẽ không phải nhục nhằn.
Thật vậy, người sẽ quên hết nỗi hổ thẹn tuổi thanh xuân
và không còn nhớ bao nhục nhằn thời goá bụa.
[5] Quả thế, Đấng cùng người sánh duyên cầm sắt
chính là Đấng đã tác thành người,
tôn danh Người là ĐỨC CHÚA các đạo binh ;
Đấng chuộc người về, chính là Đức Thánh của Ít-ra-en,
tước hiệu Người là Thiên Chúa toàn cõi đất.
[6] Phải, ĐỨC CHÚA đã gọi người về,
như người đàn bà bị ruồng bỏ, tâm thần sầu muộn.
"Người vợ cưới lúc thanh xuân, ai mà rẫy cho đành ?",
Thiên Chúa ngươi phán như vậy.
[7] Trong một thời gian ngắn, Ta đã ruồng bỏ ngươi,
nhưng vì lòng thương xót vô bờ, Ta sẽ đón ngươi về tái hợp.
[8] Lúc lửa giận bừng bừng,
Ta đã một thời ngoảnh mặt chẳng nhìn ngươi,
nhưng vì tình nghĩa ngàn đời, Ta lại chạnh lòng thương xót,
ĐỨC CHÚA, Đấng cứu chuộc ngươi, phán như vậy.
[9] Ta cũng sẽ làm như thời Nô-ê : lúc đó, Ta đã thề rằng
hồng thuỷ sẽ không tràn ngập mặt đất nữa,
cũng vậy, nay Ta thề sẽ không còn nổi giận và hăm doạ ngươi đâu.
[10] Núi có dời có đổi, đồi có chuyển có lay,
tình nghĩa của Ta đối với ngươi vẫn không thay đổi,
giao ước hoà bình của Ta cũng chẳng chuyển lay,
ĐỨC CHÚA là Đấng thương xót ngươi phán như vậy.

Giê-ru-sa-lem mới

[11] Hỡi thành đô khốn đốn, ba chìm bảy nổi, không người ủi an !
Này, đá của ngươi, Ta lấy phẩm màu tô điểm,
nền móng ngươi, Ta đặt trên lam ngọc,
[12] lỗ châu mai tường thành, Ta xây bằng hồng ngọc,
các cửa thành ngươi, bằng pha lê,
tường trong luỹ ngoài, toàn đá quý.
[13] Con cái ngươi, ĐỨC CHÚA đều dạy dỗ,
chúng sẽ được vui hưởng thái bình.
[14] Nền tảng vững bền của ngươi sẽ là đức công chính ;
ngươi sẽ thoát khỏi áp bức, không còn phải sợ chi,
sẽ thoát khỏi kinh hoàng,
vì kinh hoàng sẽ không đến gần ngươi nữa.

15 Vậy, nếu có âm mưu nào, Ta sẽ không dự phần vào đó ;
có ai mưu tính chuyện hại ngươi, trước mặt ngươi, nó sẽ té nhào.
16 Này chính Ta đã dựng nên thợ rèn biết đốt than thổi lửa
và tạo ra dụng cụ cho công việc phải làm ;
cũng chính Ta dựng nên bọn người phá hoại
để gây thiệt hại mất mát.
17 Mọi khí cụ được chế ra nhằm chống lại ngươi đều chẳng lợi hại gì ;
bất cứ ai uốn lưỡi tố cáo ngươi, ngươi sẽ đem ra kết tội.
Đó là phần sản nghiệp của những tôi trung ĐỨC CHÚA,
đó là sự công chính Ta dành sẵn cho những người này
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

Lời mời gọi cuối cùng

55 1 Đến cả đi, hỡi những người đang khát, nước đã sẵn đây !
Dầu không có tiền bạc, cứ đến mua mà dùng ;
đến mua rượu mua sữa, không phải trả đồng nào.
2 Sao lại phí tiền bạc vào của không nuôi sống,
tốn công lao vất vả vào thứ chẳng làm cho chắc dạ no lòng ?
Hãy chăm chú nghe Ta, thì các ngươi sẽ được ăn ngon,
được thưởng thức cao lương mỹ vị.
3 Hãy lắng tai và đến với Ta, hãy nghe thì các ngươi sẽ được sống.
Ta sẽ lập với các ngươi một giao ước vĩnh cửu,
để trọn bề nhân nghĩa với Đa-vít.
4 Này, Ta đã đặt Đa-vít làm nhân chứng cho các dân,
làm thủ lãnh chỉ huy các nước.
5 Này, ngươi sẽ chiêu tập một dân tộc ngươi không quen biết ;
một dân tộc không quen biết ngươi sẽ chạy đến với ngươi,
vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ngươi,
vì Đức Thánh của Ít-ra-en
đã làm cho ngươi được vinh hiển.

6 Hãy tìm ĐỨC CHÚA khi Người còn cho gặp,
kêu cầu Người lúc Người ở kề bên.
7 Kẻ gian ác, hãy bỏ đường lối mình đang theo,
người bất lương, hãy bỏ tư tưởng mình đang có
mà trở về với ĐỨC CHÚA - và Người sẽ xót thương -,
về với Thiên Chúa chúng ta, vì Người sẽ rộng lòng tha thứ.
8 Thật vậy, tư tưởng của Ta không phải là tư tưởng của các ngươi,
và đường lối các ngươi không phải là đường lối của Ta
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
9 Trời cao hơn đất chừng nào
thì đường lối của Ta cũng cao hơn đường lối các ngươi,
và tư tưởng của Ta cũng cao hơn tư tưởng các ngươi chừng ấy.
10 Cũng như mưa với tuyết sa xuống từ trời
không trở về trời nếu chưa thấm xuống đất,
chưa làm cho đất phì nhiêu và đâm chồi nảy lộc,
cho kẻ gieo có hạt giống, cho người đói có bánh ăn,
11 thì lời Ta cũng vậy, một khi xuất phát từ miệng Ta,
sẽ không trở về với Ta nếu chưa đạt kết quả,
chưa thực hiện ý muốn của Ta,
chưa chu toàn sứ mạng Ta giao phó.*

Kết luận

12 Phải, các ngươi sẽ ra đi mừng rỡ hân hoan,
rồi lũ lượt kéo về bình an vô sự.
Trước mặt các ngươi, đồi núi sẽ cất giọng reo hò,
cây cỏ ngoài đồng sẽ vỗ tay.

13 Cây bách vươn cao thay bụi rậm,
cây sim lớn mạnh thế tầm ma,*
để ĐỨC CHÚA được lừng danh nức tiếng,
được ghi nhớ ngàn năm và truyền tụng muôn đời.

III. PHẦN THỨ BA SÁCH I-SAI-A

Lời hứa dành cho người ngoại bang*

56 1 ĐỨC CHÚA phán như sau : Hãy tuân giữ điều chính trực,
thực hành điều công minh, vì ơn cứu độ của Ta đã gần tới,
và đức công chính của Ta sắp được biểu lộ.
2 Phúc thay người làm như thế,
phúc thay phàm nhân nắm giữ điều này,
người giữ ngày sa-bát mà không vi phạm,
chẳng hề đưa tay làm điều gian ác.
3 Người ngoại bang gắn bó cùng ĐỨC CHÚA chớ nói rằng :
"Hẳn ĐỨC CHÚA đã tách tôi ra khỏi dân Người."
Người bị hoạn chớ nói : "Chính tôi đây là một cây khô."
4 Quả vậy, ĐỨC CHÚA phán như sau : Nếu những người bị hoạn
mà vẫn giữ các ngày sa-bát Ta truyền,
và lựa chọn điều Ta ưa thích, cùng tuân thủ giao ước của Ta,
5 thì trong nhà và trong tường luỹ của Ta,
Ta sẽ cho chúng được lưu danh và có đài kỷ niệm ;
như thế còn quý hơn con trai con gái.
Ta sẽ cho tên tuổi chúng trường tồn, không bao giờ bị ai xoá bỏ.
6 Người ngoại bang nào gắn bó cùng ĐỨC CHÚA
để phụng sự Người và yêu mến Thánh Danh,
cùng trở nên tôi tớ của Người,
hết những ai giữ ngày sa-bát mà không vi phạm,
cùng những ai tuân thủ giao ước của Ta,
7 đều được Ta dẫn lên núi thánh
và cho hoan hỷ nơi nhà cầu nguyện của Ta.
Trên bàn thờ của Ta, Ta sẽ ưng nhận
những lễ toàn thiêu và hy lễ chúng dâng,
vì nhà của Ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện của muôn dân.
8 Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa,
Đấng tập hợp những người Ít-ra-en tản lạc về :
Ngoài những người đã được tập hợp,
Ta sẽ còn tập hợp thêm nữa về với Ít-ra-en.
9 Mọi thú vật ngoài đồng, hãy đến mà ăn ;
tất cả thú trên rừng cũng vậy.

Các thủ lãnh bất xứng

10 Những người canh gác Ít-ra-en đui mù hết, chẳng hiểu biết gì ;
cả bọn chúng là lũ chó câm, không biết sủa,
chỉ mơ mộng, nằm dài và thích ngủ thôi.
11 Chúng còn là lũ chó đói, ăn chẳng biết no.
Thế mà chúng lại là mục tử, thứ mục tử chẳng biết phân biệt gì.
Cả bọn - chẳng trừ ai - mạnh ai theo đường nấy,
chỉ mưu tìm lợi lộc cho riêng mình.
12 "Lại đây ! Ta sẽ đi tìm rượu ngon, sẽ tha hồ uống rượu mạnh,
ngày mai cũng lại như hôm nay, và còn nhiều hơn nữa."

57 1 Người công chính tiêu vong, thế mà chẳng ai lưu tâm đến ;
người hiếu nghĩa bị cất đi mà chẳng ai hay rằng :
chính vì sự gian ác mà người công chính bị cất đi :

[2] họ bước vào cõi phúc bình an.
Kẻ đi theo đường ngay nẻo chính
sẽ nghỉ ngơi trên giường của mình.

Chống lại việc thờ ngẫu tượng

[3] Phần các ngươi, hỡi những kẻ chuyên nghề bói toán,
hỡi giống nòi dâm đãng ngoại tình, hãy đến cả đây !
[4] Này các ngươi nhạo cười ai vậy ?
Các ngươi mở miệng, le lưỡi chống lại ai ?
Há các ngươi không phải là con của tội ác,
là nòi giống của gian dối hay sao ?
[5] Các ngươi đú đởn bên gốc vân hương,
dưới mọi lùm cây xanh,
sát tế trẻ con gần khe suối, trong những hốc đá sâu.
[6] Gia tài của ngươi là đá cuội khe suối,
đá cuội đó chính là phần sản nghiệp của ngươi.
Ngươi còn làm lễ tưới và tiến dâng lễ phẩm cho chúng.
Có phải vì thế mà Ta nguôi giận chăng ?
[7] Trên núi cao sừng sững, ngươi đã kê giường nằm ;
ngươi lại còn lên đó đem lễ tế tiến dâng.
[8] Sau cánh cửa, sau khung cửa, ngươi đã đặt kỷ vật ngươi thờ.
Quả vậy, ngươi lìa bỏ Ta,
ngươi tự lột trần, leo lên giường, chơi bời thoả thích,
vừa giao du với tượng thần ngươi ưa chuộng,
vừa nhìn ngắm bia thờ.
[9] Ngươi mang theo dầu, đi đến với Mê-léc,
ngươi phung phí thuốc thơm,
phái các sứ giả của ngươi đến tận phương xa
và đưa chúng xuống tận âm phủ.
[10] Ngươi rong ruổi khắp nơi đến mệt mỏi
mà không bảo là mình đã uổng công.
Ngươi thấy mình sung sức, nên không ngừng không nghỉ.
[11] Ngươi còn lo còn sợ gì ai nữa, ngươi quả là dối trá.
Trí ngươi đâu còn nhớ đến Ta, lòng ngươi đâu còn chỗ cho Ta !
Có phải vì từ lâu Ta làm thinh không nói
mà ngươi không kính sợ Ta chăng ?
[12] Ta đây sắp công bố sự công chính của ngươi
và các việc ngươi làm.
Những việc ấy ích gì cho ngươi ?
[13] Khi ngươi kêu cứu, thì những gì ngươi đã tập hợp
cứ việc giải thoát ngươi !
Một cơn gió cuốn, một làn hơi thổi sẽ đem chúng đi hết.
Còn ai nương ẩn nơi Ta, sẽ được đất làm gia nghiệp,
và được núi thánh của Ta làm sở hữu.

Kẻ nghèo hèn được ơn cứu độ*

[14] Có lời rằng : "Hãy mở đường khai lối, và san cho bằng phẳng,
dẹp bỏ mọi chướng ngại trên đường nẻo dân Ta.
[15] Bởi vì Đấng muôn trùng cao cả, Đấng ngự chốn vĩnh hằng,
Đấng mang danh chí thánh, Người phán như sau :
Ta ngự chốn cao vời và thánh thiện,
nhưng vẫn ở với tâm hồn khiêm cung tan nát,
để ban sức sống cho tâm hồn những kẻ khiêm cung,
và ban sinh lực cho những cõi lòng tan nát.
[16] Vì Ta chẳng trách cứ luôn luôn, không giận hờn mãi mãi,
kẻo hơi thở mọi sinh linh chính Ta làm ra,
trước mặt Ta, sẽ phải lụi tàn.

17 Vì tội nó ham lợi mà Ta giận dữ,
Ta đã đánh nó, đã ẩn mặt trong cơn giận dữ,
nhưng nó vẫn ngỗ nghịch, theo con đường nó muốn.
18 Những nẻo đường nó đi, Ta đều thấy cả,
nhưng Ta sẽ chữa nó cho lành,
sẽ dẫn nó đi và cho nó đầy tràn an ủi ;
còn những kẻ khóc thương nó,
19 Ta sẽ làm cho môi miệng chúng hoan ca :
"Bình an ! Bình an cho khắp xa gần !
ĐỨC CHÚA phán : Ta sẽ chữa lành cho nó."
20 Nhưng phường gian ác như biển động không thể lặng yên,
sóng nước cuộn lên những bùn và cặn.
21 Thiên Chúa của tôi phán :
"Phường độc ác gian tà không được hưởng bình an."

Cách ăn chay đẹp lòng Thiên Chúa*

58 1 Cứ lấy hết gân cổ mà kêu lên, đừng kìm hãm,
kêu lớn tiếng lên như tù và,
báo cho dân Ta hay tội ác của chúng,
cho nhà Gia-cóp biết những lỗi lầm đã phạm.
2 Ngày lại ngày chúng kiếm tìm Ta,
chúng ao ước biết đường lối của Ta,
như thể một dân tộc vẫn thực hành sự công chính
và không bỏ luật pháp của Thiên Chúa mình.
Chúng xin Ta ban những điều luật công minh,
chúng ước ao được đến gần Thiên Chúa.

3 Chúng nói : "Chúng tôi ăn chay, sao Ngài không thấy,
chúng tôi hãm mình, sao Ngài chẳng hay ?"
Này, ngày ăn chay, các ngươi vẫn lo kiếm lợi,
vẫn áp bức mọi kẻ làm công cho mình.
4 Này, các ngươi ăn chay để mà đôi co cãi vã,
để nắm tay đánh đấm thật bạo tàn.
Chính ngày các ngươi muốn ăn chay
để tiếng các ngươi kêu thấu trời cao thẳm,
thì các ngươi lại ăn chay không đúng cách.
5 Phải chăng đó là cách ăn chay mà Ta ưa chuộng
trong ngày con người phải thực hành khổ chế ?
Cúi rạp đầu như cây sậy cây lau,
nằm trên vải thô và tro bụi,
phải chăng như thế mà gọi là ăn chay
trong ngày các ngươi muốn đẹp lòng ĐỨC CHÚA ?

6 Cách ăn chay mà Ta ưa thích chẳng phải là thế này sao :
mở xiềng xích bạo tàn, tháo gông cùm trói buộc,
trả tự do cho người bị áp bức, đập tan mọi gông cùm ?
7 Chẳng phải là chia cơm cho người đói,
rước vào nhà những người nghèo không nơi trú ngụ ;
thấy ai mình trần thì cho áo che thân,
không ngoảnh mặt làm ngơ trước người anh em cốt nhục ?
8 Bấy giờ ánh sáng ngươi sẽ bừng lên như rạng đông,
vết thương ngươi sẽ mau lành.
Đức công chính ngươi sẽ mở đường phía trước,
vinh quang ĐỨC CHÚA bao bọc phía sau ngươi.
9 Bấy giờ, ngươi kêu lên, ĐỨC CHÚA sẽ nhận lời,
ngươi cầu cứu, Người liền đáp lại : "Có Ta đây !"
Nếu ngươi loại khỏi nơi ngươi ở
gông cùm, cử chỉ đe doạ và lời nói hại người,

10 nếu ngươi nhường miếng ăn cho kẻ đói,
làm thoả lòng người bị hạ nhục,
thì ánh sáng ngươi sẽ chiếu toả trong bóng tối,
và tối tăm của ngươi chẳng khác nào chính ngọ.
11 ĐỨC CHÚA sẽ không ngừng dẫn dắt ngươi,
giữa đồng khô cỏ cháy, Người sẽ cho ngươi được no lòng ;
xương cốt ngươi, Người sẽ làm cho cứng cáp.
Ngươi sẽ như thửa vườn được tưới đẫm
như mạch suối không cạn nước bao giờ.
12 Nhờ ngươi, người ta sẽ tái thiết những tàn tích cổ xưa,
ngươi sẽ dựng lại những nền móng của các thế hệ trước,
người ta sẽ gọi ngươi là người sửa lại những lỗ hổng,
là kẻ tu bổ phố phường cho người ta cư ngụ.

Ngày sa-bát*

13 Nếu ngươi giữ chân không vi phạm ngày sa-bát,
và không tìm lợi lộc trong ngày thánh của Ta,
nếu ngươi gọi ngày sa-bát là "niềm vui"
và ngày thánh của ĐỨC CHÚA là "vinh hiển",
nếu ngươi tôn trọng ngày đó
mà tránh đi đường, tránh kiếm lợi, tránh nói huyên thuyên,
14 thì bấy giờ, ngươi sẽ được ĐỨC CHÚA làm niềm vui,
Ta sẽ cho ngươi phóng ngựa trên các vùng đất cao trong xứ,
sẽ cho ngươi hưởng gia nghiệp của Gia-cóp, tổ tiên ngươi.
Chính miệng ĐỨC CHÚA đã phán như vậy.

Thánh vịnh sám hối*

59 1 Này, không phải ĐỨC CHÚA ngắn tay không thể cứu,
cũng chẳng phải Người nặng tai không nghe được,
2 mà chính lỗi lầm của các ngươi
đã phân cách các ngươi với Thiên Chúa các ngươi ;
chính tội lỗi các ngươi đã khiến Người ẩn mặt
để khỏi nhìn, khỏi nghe các ngươi.
3 Quả thật, bàn tay các ngươi vấy máu,
ngón tay các ngươi đầy tội ác tầy trời,
môi miệng các ngươi nói lời giả dối,
lưỡi các ngươi thốt ra điều bất công.
4 Chẳng ai theo lẽ công minh mà kiện cáo,
không ai xét xử theo đường chân thật.
Người ta tin tưởng điều hư không và nói lời gian xảo,
cưu mang chuyện xấu xa, đẻ ra điều gian ác.
5 Chúng ấp trứng rắn, chúng dệt màng nhện :
ai ăn trứng của chúng sẽ phải chết liền,
giả như trứng vỡ, sẽ nở ra rắn con !
6 Sợi chúng dệt ra, không thể may thành áo,
sản phẩm chúng làm, không thể dùng che thân,
vì sản phẩm chúng làm là sản phẩm của gian ác,
và bàn tay chúng đầy những việc bạo tàn.
7 Chúng nhanh chân chạy theo sự dữ
và mau lẹ đổ máu người vô tội :
chúng suy nghĩ toàn những chuyện độc ác gian tà,
chúng đi đâu cũng bạo hành tàn phá.
8 Chúng không biết đường dẫn tới bình an,
đường lối chúng chẳng có gì chính trực,
chúng làm cho đường mình đi nên quanh co khúc khuỷu,
ai đi theo đường đó, không hề được bình an.

9 Vì thế, đức chính trực vẫn còn xa chúng ta,
lẽ công chính không gần chúng ta được !
Chúng ta mong ánh sáng, thì này đây bóng tối,
mong xán lạn huy hoàng, lại bước đi trong mù mịt tối tăm.
10 Tựa như người mù men theo tường, chúng ta mò mẫm,
mò mẫm như người không có mắt.
Chúng ta lảo đảo cả trưa lẫn chiều,
đang sung sức mà như người đã chết.
11 Tất cả chúng ta gầm gừ như gấu,
chỉ biết rầm rì chẳng khác bồ câu.
Mong được xét xử, mà đâu có thấy,
mong được cứu thoát, nhưng sao quá xa vời !
12 Vì lạy Chúa, trước Thánh Nhan,
tội chúng con thật nhiều vô kể,
lỗi chúng con lại tố cáo chúng con.
Quả thế, tội chúng con sờ sờ trước mặt,
lỗi chúng con, chúng con biết cả rồi :
13 Chúng con đã phạm tội, đã lìa bỏ ĐỨC CHÚA,
đã lìa xa Thiên Chúa chúng con,
còn nói lời thâm độc và nổi loạn với Chúa,
ngấm ngầm mưu tính và lẩm nhẩm thốt lời điêu ngoa.
14 Đức chính trực đã bị bỏ rơi, lẽ công minh sao xa vời quá !
Vì nơi quảng trường, lòng thành tín phải đành nghiêng ngả,
sự liêm chính không thể chen chân.
15 Lòng thành tín đã không còn nữa,
kẻ xa điều gian ác bị cướp bóc liền tay.

ĐỨC CHÚA thấy rồi và gai cả mắt, vì chẳng có chi là chính trực.
16 Người đã thấy chẳng có ai phản ứng,
Người ngạc nhiên vì không ai can thiệp.
Bởi thế, cánh tay của Người đã giải cứu
và đức công chính của Người đã phù trợ.
17 Người lấy đức công chính làm áo giáp hộ thân,
lấy ơn giải cứu làm mũ chiến đội đầu,
Người dùng báo oán làm áo mặc,
và lấy ghen tương làm áo choàng.
18 Người đáp trả xứng với việc làm :
Người thịnh nộ với ai chống đối,
Người trả báo những kẻ thù địch ; Người trả báo các đảo xa xăm.
19 Từ phương Tây, người ta sẽ kính sợ danh ĐỨC CHÚA,
và từ phương Đông, người ta sẽ kính sợ vinh quang Người,
vì Người sẽ đến như dòng sông chảy xiết,
và Thần Khí của ĐỨC CHÚA đẩy nó mạnh thêm.
20 Nhưng đối với Xi-on
và những ai thuộc nhà Gia-cóp đã từ bỏ tội lỗi,
Người sẽ đến như Đấng Cứu Chuộc.
Đó là sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

Sấm ngôn

21 Phần Ta, đây là giao ước của Ta với chúng - ĐỨC CHÚA phán - : thần khí của Ta ở trên ngươi và các lời Ta đặt nơi miệng ngươi sẽ không rời khỏi miệng ngươi, khỏi miệng con cái ngươi, và khỏi miệng cháu chắt ngươi - ĐỨC CHÚA phán -, từ nay cho đến mãi muôn đời.

Vẻ huy hoàng của Giê-ru-sa-lem*

60 1 Đứng lên, bừng sáng lên ! Vì ánh sáng của ngươi đến rồi.
Vinh quang của ĐỨC CHÚA như bình minh chiếu toả trên ngươi.

2 Kìa bóng tối bao trùm mặt đất, và mây mù phủ lấp chư dân ;
còn trên ngươi ĐỨC CHÚA như bình minh chiếu toả,
vinh quang Người xuất hiện trên ngươi.
3 Chư dân sẽ đi về phía ánh sáng của ngươi,
vua chúa hướng về ánh bình minh của ngươi mà tiến bước.
4 Đưa mắt nhìn tứ phía mà xem,
tất cả đều tập hợp, kéo đến với ngươi :
con trai ngươi từ phương xa tới,
con gái ngươi được ẵm bên hông.
5 Trước cảnh đó, mặt mày ngươi rạng rỡ,
lòng ngươi rạo rực, vui như mở cờ,
vì nguồn giàu sang sẽ đổ về từ biển cả,
của cải muôn dân nước sẽ tràn đến với ngươi.
6 Lạc đà từng đàn che rợp đất, lạc đà Ma-đi-an và Ê-pha :
tất cả những người từ Sơ-va kéo đến,
đều mang theo vàng với trầm hương,
và loan truyền lời ca tụng ĐỨC CHÚA.*
7 Mọi chiên dê của Kê-đa sẽ được tập trung lại nơi ngươi,
cừu tơ của Nơ-va-giốt sẽ được ngươi dùng vào việc tế tự :
chúng sẽ được dâng tiến trên bàn thờ để làm của lễ đẹp lòng Ta.
Ta sẽ làm cho nhà vinh hiển của Ta càng thêm vinh hiển.
8 Kìa ai đó, như áng mây trôi, như chim câu về tổ ?
9 Phải, các hải đảo đợi chờ Ta : Có đoàn tàu Tác-sít dẫn đầu,
chở con cái ngươi từ phương xa tới, mang theo vàng và bạc,
để tôn vinh danh ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ngươi,
để tôn vinh Đức Thánh của Ít-ra-en,
vì Người đã làm cho ngươi được vinh hiển.
10 Con cái khách ngoại kiều sẽ tái thiết thành luỹ của ngươi,
việc tế tự của ngươi, vua chúa của chúng sẽ góp phần.
Phải, trong lúc giận dữ, Ta đã đánh phạt,
nhưng vì ân tình, Ta lại xót thương ngươi.
11 Các cửa thành ngươi sẽ luôn luôn mở rộng,
ngày đêm không đóng lại bao giờ,
để người ta đem nộp cho ngươi của cải muôn dân,
để vua chúa của chúng đến trình diện.
12 Vì dân nào nước nào không thần phục ngươi sẽ phải tiêu vong,
các dân ấy sẽ bị huỷ diệt hoàn toàn.
13 Vinh quang của rừng núi Li-băng sẽ đến với ngươi,
cả trắc bá, du thụ, hoàng dương cùng một lúc,
để làm cho thánh điện Ta được vinh hiển,
vì Ta sẽ làm cho nơi Ta đặt chân được vẻ vang.
14 Con cái những kẻ hà hiếp ngươi phải khúm núm đến với ngươi,
dưới chân ngươi, mọi kẻ đã lăng nhục ngươi sẽ phủ phục.
Chúng sẽ gọi ngươi là "Thành Đô của ĐỨC CHÚA",
là "Xi-on của Đức Thánh Ít-ra-en."
15 Thay vì ngươi bị bỏ rơi, chê ghét, không bóng người lai vãng,
Ta sẽ làm cho ngươi thành niềm hãnh diện đến muôn đời,
thành nguồn vui qua muôn thế hệ.
16 Ngươi sẽ thưởng thức nguồn phú túc của chư dân,
hưởng dùng sự giàu sang của vua chúa.
Ngươi sẽ biết rằng : Ta là ĐỨC CHÚA, là Đấng cứu độ ngươi,
và Đấng cứu chuộc ngươi chính là Đấng Toàn Năng của Gia-cóp.
17 Thay vì đồng, Ta sẽ đem vàng lại, thay vì sắt, Ta sẽ đem bạc tới,
thay vì gỗ là đồng, thay vì đá là sắt.
Để giám sát ngươi, Ta sẽ đặt Bình An,
để cai trị ngươi, Ta sẽ đặt Công Chính.

18 Người ta không còn nghe nói đến bạo lực trong xứ sở,
đến tai ương đổ vỡ trong lãnh thổ ngươi.
Ngươi sẽ gọi thành luỹ ngươi là "Ơn Cứu Độ"
và cửa thành là "Lời Ngợi Khen".
19 Ánh sáng ban ngày của ngươi không còn là mặt trời nữa,
và ban đêm, ngươi chẳng cần đến ánh trăng soi :
ĐỨC CHÚA sẽ là ánh sáng vĩnh cửu chiếu soi ngươi,
ánh quang huy của ngươi là Thiên Chúa ngươi thờ.
20 Mặt trời của ngươi sẽ không bao giờ lặn,
mặt trăng của ngươi cũng chẳng hề tàn,
vì ĐỨC CHÚA sẽ là ánh sáng muôn đời cho ngươi
và những ngày tang tóc của ngươi sẽ mãn.
21 Dân của ngươi gồm toàn những người công chính,
chúng sẽ được đất nước làm sở hữu đến muôn đời.
Chúng sẽ là mầm non trong vườn cây của Ta,
là công trình do tay Ta thực hiện để làm cho Ta được hiển vinh.
22 Người nhỏ nhất sẽ có ngàn con cháu,
kẻ hèn nhất thành một dân hùng cường.
Ta, ĐỨC CHÚA, khi đến thời, Ta sẽ mau thực hiện điều đó.

Ơn gọi của ngôn sứ*

61 1 Thần khí của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng ngự trên tôi,
vì ĐỨC CHÚA đã xức dầu tấn phong tôi,
sai đi báo tin mừng cho kẻ nghèo hèn,
băng bó những tấm lòng tan nát,
công bố lệnh ân xá cho kẻ bị giam cầm,
ngày phóng thích cho những tù nhân,
2 công bố một năm hồng ân của ĐỨC CHÚA,
một ngày báo phục của Thiên Chúa chúng ta ;
Người sai tôi đi yên ủi mọi kẻ khóc than,
3 tặng cho những kẻ khóc than ở Xi-on
tấm khăn đại lễ thay tro bụi,
dầu thơm hoan lạc thay tang chế,
áo ngày hội thay tâm thần sầu não.
Người ta sẽ gọi họ là cây thánh rừng thiêng,
là vườn cây ĐỨC CHÚA trồng để làm cho Người được vinh hiển.
4 Họ sẽ tái thiết những tàn tích cổ xưa,
sẽ dựng lại những hoang tàn thuở trước,
tu bổ những thành bị bỏ hoang,
những chốn hoang tàn từ bao thế hệ.
5 Người ngoại bang sẽ đứng sẵn để chăn chiên cừu cho anh em,
con cái khách ngoại kiều sẽ cày ruộng
và làm vườn nho cho anh em.
6 Còn anh em, anh em sẽ được gọi là "tư tế của ĐỨC CHÚA",
người ta sẽ gọi anh em là "người phụng sự Thiên Chúa chúng ta."
Của cải chư dân, anh em sẽ được dùng,
phú quý vinh hoa của chúng, anh em sẽ được hưởng.
7 Anh em đã lãnh gấp đôi phần tủi nhục,
đã chuốc vào thân sự nhục nhằn phỉ báng ;
bù vào đó, anh em sẽ được lãnh gấp đôi
phần gia nghiệp trên đất chúng, và sẽ được niềm vui vĩnh cửu.
8 Vì Ta, ĐỨC CHÚA, Ta chuộng lẽ công minh,
ghét chuyện cướp bóc gian tà, nên Ta sẽ theo lòng thành tín
mà ban phần thưởng cho các ngươi,
và sẽ lập với các ngươi một giao ước vĩnh cửu.
9 Dòng dõi các ngươi sẽ nức tiếng giữa chư dân,
và giống nòi các ngươi sẽ lừng danh giữa muôn nước.

Tất cả những ai thấy các ngươi sẽ biết rằng
các ngươi là một dòng dõi được ĐỨC CHÚA ban phúc lành.

Tạ ơn

10 Tôi mừng rỡ muôn phần nhờ ĐỨC CHÚA,
nhờ Thiên Chúa tôi thờ, tôi hớn hở biết bao !
Vì Người mặc cho tôi hồng ân cứu độ,
choàng cho tôi đức chính trực công minh,
như chú rể chỉnh tề khăn áo, tựa cô dâu lộng lẫy điểm trang.
11 Như đất đai làm đâm chồi nảy lộc,
như vườn tược cho nở hạt sinh mầm,
ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng cũng sẽ làm trổ hoa công chính,
làm trỗi vang lời ca ngợi trước mặt muôn dân.

Vẻ huy hoàng của Giê-ru-sa-lem

62 1 Vì lòng mến Xi-on, tôi sẽ không nín lặng,
vì lòng mến Giê-ru-sa-lem, tôi nghỉ yên sao đành,
tới ngày đức công chính xuất hiện tựa hừng đông,
ơn cứu độ của thành rực lên như ngọn đuốc.
2 Rồi muôn dân sẽ được chiêm ngưỡng đức công chính của ngươi,
mọi đế vương sẽ được ngắm nhìn vinh quang ngươi tỏ rạng.
Người ta sẽ gọi ngươi bằng tên mới,
chính là tên miệng ĐỨC CHÚA đặt cho.
3 Ngươi sẽ là ngọc miện huy hoàng trong lòng bàn tay ĐỨC CHÚA,
sẽ là mũ triều thiên vương giả Thiên Chúa ngươi cầm ở tay.
4 Chẳng ai còn réo tên ngươi : "Đồ bị ruồng bỏ !"
Xứ sở ngươi hết bị tiếng là "Phận bạc duyên đơn."
Nhưng ngươi được gọi : "Ái khanh lòng Ta hỡi !"
Xứ sở ngươi nức tiếng là "Duyên thắm chỉ hồng."
Vì ngươi sẽ được ĐỨC CHÚA đem lòng sủng ái,
và Chúa lập hôn ước cùng xứ sở ngươi.
5 Như tài trai sánh duyên cùng thục nữ,
Đấng tác tạo ngươi sẽ cưới ngươi về.
Như cô dâu là niềm vui cho chú rể,
ngươi cũng là niềm vui cho Thiên Chúa ngươi thờ.
6 Giê-ru-sa-lem hỡi, trên tường thành ngươi,
Ta đã đặt lính gác,
suốt ngày đêm, chúng sẽ chẳng bao giờ nín lặng.
Hỡi những người có phận sự nhắc nhở ĐỨC CHÚA,
anh em đừng nghỉ ngơi.
7 Cũng đừng để Đức Chúa nghỉ ngơi bao lâu Người chưa tái lập,
chưa đặt Giê-ru-sa-lem làm lời khen ngợi trên khắp địa cầu.
8 ĐỨC CHÚA đã giơ cánh tay hữu
và giơ cánh tay mạnh mẽ của Người mà thề :
"Ta sẽ không đem lúa mì của ngươi
làm lương thực cho kẻ thù ngươi nữa,
ngoại kiều cũng sẽ không được uống rượu mới của ngươi,
thứ rượu ngươi đã vất vả mới làm ra được.
9 Nhưng những người gặt lúa mì sẽ được ăn
và sẽ ca tụng ĐỨC CHÚA,
những kẻ hái nho sẽ được uống rượu
tại tiền đình thánh điện của Ta."

Kết thúc

10 Hãy bước qua, hãy bước qua các cửa thành,
hãy mở con đường cho dân,

hãy dọn đường, hãy dọn đường, hãy nhặt cho hết đá.
Hãy phất cờ ra hiệu cho các dân.
11 Đây là lời ĐỨC CHÚA loan truyền cho khắp cùng cõi đất :
Hãy nói với thiếu nữ Xi-on : Kìa ơn cứu độ ngươi đang tới.
Kìa phần thưởng của Người theo sát một bên,
và thành tích đi ngay trước mặt.
12 Chúng sẽ được gọi là "dân thánh",
là "những người được ĐỨC CHÚA cứu chuộc".
Còn ngươi sẽ được gọi là "Cô gái đắt chồng",
là "Thành không bị bỏ".

Xét xử các dân tộc*

63 1 Kìa ai từ Ê-đôm đến, từ Bót-ra về, mặc trang phục đỏ thắm ?
Kìa ai mang y phục rực rỡ, đang bước tới đầy lẫm liệt oai phong ?
- Chính là Ta, Đấng phán dạy theo lẽ công minh,
Đấng mạnh thế ban ơn cứu độ.
2 - Tại sao y phục Ngài lại đỏ ?
Trang phục Ngài như áo người đạp bồn nho ?
3 - Duy mình Ta, Ta đạp nơi bồn ép,
và trong các dân chẳng một người nào ở với Ta.
Ta đã đạp nát chúng trong lúc thịnh nộ,
đã giày xéo chúng trong cơn lôi đình ;
nước ép từ nơi chúng bắn vọt lên trang phục của Ta,
và toàn bộ y phục của Ta, Ta đã làm nhơ bẩn.
4 Vì một ngày báo phục, lòng Ta đã quyết,
và năm cứu chuộc của Ta đã đến rồi.
5 Ta nhìn xem : không một người trợ giúp !
Ta kinh ngạc : chẳng người nào đỡ nâng !
Khi ấy cánh tay Ta đã cứu Ta,
và cơn lôi đình của Ta đã phù trợ Ta.
6 Ta đã giẫm nát các dân trong lúc thịnh nộ,
Ta đã đập tan chúng giữa cơn lôi đình.
Ta đã làm cho máu chúng chảy tràn mặt đất.

Suy niệm về lịch sử Ít-ra-en*

7 Tôi xin nhắc lại ân nghĩa ĐỨC CHÚA,
dâng lời ca tụng ĐỨC CHÚA,
vì tất cả những gì ĐỨC CHÚA đã thực hiện cho chúng tôi
vì lòng nhân hậu lớn lao của Người đối với nhà Ít-ra-en,
vì những gì Người đã thực hiện,
bởi lòng Người đầy thương xót và lắm nghĩa giàu ân.
8 Người đã phán : "Thật, chúng là dân của Ta,
là những đứa con không biết lừa dối !"
Và đối với họ, Người đã là một vị cứu tinh,
9 trong mọi cơn quẫn bách.
Không phải là một sứ giả hay một thiên thần đã cứu thoát họ,
nhưng là chính tôn nhan Người.
Vì yêu mến và thương cảm, chính Người đã chuộc họ về,
đã vực họ dậy và mang họ đi suốt thời gian quá khứ.
10 Nhưng chính họ đã nổi loạn,
đã làm phiền thần khí thánh của Người,
nên đối với họ, Người trở nên kẻ thù,
và đích thân giao chiến chống lại họ.
11 Bấy giờ, dân Người nhớ lại thời quá khứ, thời ông Mô-sê.
Đâu rồi Đấng đã đưa vị mục tử đàn chiên của Người lên từ biển ?
Đâu rồi Đấng đã đặt nơi ông thần khí thánh của Người,

12 Đấng cho cánh tay vinh hiển của Người đi bên hữu ông Mô-sê,
Đấng rẽ nước ra trước mặt họ, để lưu danh muôn đời,
13 Đấng cho họ đi qua giữa lòng vực thẳm
như ngựa đi trong sa mạc hoang vu ?
Họ đã không vấp ngã.
14 Thần khí ĐỨC CHÚA đã đưa họ về chốn nghỉ ngơi,
như bò bê đi xuống thung lũng.
Ngài đã dẫn dắt đoàn dân Ngài như thế đó,
để danh Ngài được vinh hiển lẫy lừng.

15 Xin đưa mắt nhìn xem, từ trời cao thẳm,
từ thánh cung vinh hiển của Ngài.
Nào đâu tình thương nồng nhiệt và hùng khí dũng mãnh,
nào đâu những rạo rực của lòng Ngài ?
Chẳng lẽ Ngài không còn động lòng thương con nữa ?
16 Quả chính Ngài là Cha chúng con !
Chúng con không được ông Áp-ra-ham biết đến,
không được ông Ít-ra-en nhìn nhận,
còn Ngài, lạy ĐỨC CHÚA, Ngài mới là Cha,
là Đấng cứu chuộc chúng con :
đó là danh Ngài từ muôn thuở.
17 Lạy ĐỨC CHÚA, tại sao Ngài lại để chúng con
lạc xa đường lối Ngài ?
Tại sao Ngài làm cho lòng chúng con ra chai đá,
chẳng còn biết kính sợ Ngài ?
Vì tình thương đối với tôi tớ
là các chi tộc thuộc gia nghiệp của Ngài, xin Ngài mau trở lại.
18 Trong một thời gian ngắn, dân thánh được thừa hưởng gia tài,
nhưng thánh điện Ngài đã bị thù địch chúng con giày xéo.
19 Từ lâu rồi, chúng con là những kẻ không còn được Ngài cai trị,
không còn được cầu khẩn danh Ngài.

Phải chi Ngài xé trời mà ngự xuống,
cho núi non rung chuyển trước Thánh Nhan

64 1 như lửa đốt củi khô, như lửa làm cho nước sôi sùng sục !
Ngài sẽ khiến cho thù địch Ngài nhận biết Thánh Danh,
chư dân sẽ run rẩy trước nhan Ngài,
2 khi thấy Ngài làm những điều kinh hồn táng đởm
mà chúng con không ngờ :
Ngài ngự xuống : và núi non rung chuyển trước Thánh Nhan !
3 Người ta chưa nghe nói đến bao giờ,
tai chưa hề nghe, mắt chưa hề thấy
có vị thần nào, ngoài Chúa ra,
đã hành động như thế đối với ai tin cậy nơi mình.
4 Ngài đón gặp kẻ sống đời công chính mà lấy làm vui
và nhớ đến Ngài khi theo đường lối Ngài chỉ dạy.
Kìa, Ngài phẫn nộ vì tội lỗi chúng con,
nhưng khi mải đi theo các đường lối của Ngài,
chúng con sẽ được cứu thoát.
5 Tất cả chúng con đã trở nên như người nhiễm uế,
mọi việc lành của chúng con khác nào chiếc áo dơ.
Tất cả chúng con héo tàn như lá úa,
và tội ác chúng con đã phạm, tựa cơn gió, cuốn chúng con đi.
6 Không có ai cầu khẩn danh Chúa,
cũng chẳng ai tỉnh dậy mà níu lấy Ngài,
vì Ngài đã ngoảnh mặt không nhìn đến,
và để cho tội ác chúng con phạm mặc sức hành hạ chúng con.
7 Thế nhưng, lạy ĐỨC CHÚA, Ngài là Cha chúng con ;

chúng con là đất sét, còn thợ gốm là Ngài,
chính tay Ngài đã làm ra tất cả chúng con.
8 Lạy ĐỨC CHÚA, xin đừng quá phẫn nộ,
đừng nhớ mãi tội ác chúng con.
Cúi xin Ngài nhìn đến : chúng con tất cả đều là dân của Ngài.
9 Các thành thánh của Ngài đã trở nên sa mạc,
Xi-on đã trở nên sa mạc, Giê-ru-sa-lem thành chốn hoang tàn.
10 Ngôi nhà thánh và vinh hiển của chúng con,
là nơi cha ông chúng con ca tụng Ngài, đã làm mồi cho lửa,
và tất cả những gì chúng con quý nhất đã bị tàn phá.
11 Lạy ĐỨC CHÚA, trước cảnh tượng đó, Ngài dằn lòng được sao ?
Ngài đành nín lặng, để chúng con khổ nhục ê chề ?

Cuộc xét xử tương lai*

65 1 Những kẻ không hỏi Ta thì Ta đã cho gặp ;
những kẻ không tìm Ta, Ta đã xuất hiện cho chúng thấy.
Với một dân chẳng kêu cầu danh Ta,
Ta đã phán : "Ta đây, Ta đây này !"
2 Suốt ngày Ta đưa tay kêu gọi một dân ngỗ nghịch,
bọn người theo ý riêng mà đi trong đường tà,
3 một dân không ngừng chọc giận thẳng vào mặt Ta.
Chúng tế lễ trong các khu vườn, dâng hương trên đống gạch.
4 Chúng sống trong mồ mả, qua đêm nơi hang hốc,
ăn thịt heo và bát đĩa của chúng đầy những món ăn ô uế.
5 Chúng nói : "Hãy xa ra,
đừng tiến lại gần, vì ta quá thánh đối với ngươi."
Những điều đó khiến cơn giận Ta bừng lên như lửa cháy suốt ngày.
6 Này đây, sự việc đã được ghi trước nhan Ta :
Ta sẽ không nín lặng mà sẽ báo oán,
sẽ báo oán thế nào cho đích đáng.
7 ĐỨC CHÚA phán : Tội của các ngươi cũng như tội của cha ông,
là đã dâng hương trên các núi và xúc phạm đến Ta trên các đồi.
Ta sẽ báo oán thật đích đáng những việc làm thuở xưa.

8 ĐỨC CHÚA phán thế này :
"Như khi thấy một chùm nho chưa hoàn toàn khô héo,
người ta nói : đừng phá huỷ, vì trong đó còn có phúc lành ;
cũng vậy, Ta sẽ hành động vì các tôi tớ của Ta
để không huỷ diệt tất cả."
9 Từ Gia-cóp, Ta sẽ cho phát xuất một dòng dõi,
và từ Giu-đa, một người sở hữu các núi của Ta ;
những kẻ được Ta tuyển chọn sẽ sở hữu chúng,
ở đó, các tôi tớ của Ta sẽ cư ngụ.
10 Ngày nào dân Ta tìm kiếm Ta,
Sa-rôn sẽ thành đồng cỏ cho chiên ăn,
thung lũng A-kho nên chỗ cho bò nằm.
11 Còn các ngươi, những kẻ đã bỏ ĐỨC CHÚA,
đã quên núi thánh của Ta,
đã bày bàn tiệc kính thần Gát
và đổ rượu đầy chén dâng thần Mơ-ni,
12 Ta sẽ để cho các ngươi bị gươm đâm,
tất cả các ngươi sẽ phải quỵ ngã và bị sát hại,
bởi vì Ta đã kêu gọi mà các ngươi không đáp lời,
Ta đã phán dạy mà các ngươi chẳng buồn nghe.
Các ngươi cứ làm điều dữ trái mắt Ta,
điều Ta không thích, các ngươi lại chọn.

13 Vì thế, Chúa Thượng là ĐỨC CHÚA phán như sau :
Này đây các tôi tớ của Ta sẽ được ăn,
còn các ngươi, các ngươi sẽ phải đói ;
này đây các tôi tớ của Ta sẽ được uống,
còn các ngươi, các ngươi sẽ phải khát ;
này đây các tôi tớ của Ta sẽ vui mừng,
còn các ngươi, các ngươi sẽ phải xấu hổ.
14 Này đây các tôi tớ của Ta sẽ reo vui, lòng chứa chan hoan lạc,
còn các ngươi, các ngươi sẽ kêu la, lòng tràn ngập ưu phiền,
các ngươi sẽ kêu gào, tâm thần tan nát.
15 Các ngươi sẽ lưu lại tên mình,
và những kẻ Ta chọn sẽ dùng nó làm lời nguyền rủa :
"Xin ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng vật chết ngươi đi !"
Còn các tôi tớ của Ta, chúng sẽ được gọi bằng một tên khác.
16 Trong xứ, ai cầu phúc cho mình
sẽ nhân danh Thiên Chúa chân thật mà cầu phúc ;
trong xứ, ai thề sẽ nhân danh Thiên Chúa chân thật mà thề.
Vì những nỗi gian truân thời trước sẽ chìm vào quên lãng
và không còn xuất hiện trước mắt Ta.
17 Này đây Ta sáng tạo trời mới đất mới,*
không còn ai nhớ đến thuở ban đầu và nhắc lại trong tâm trí nữa.
18 Nhưng thiên hạ sẽ vui mừng và luôn mãi hỷ hoan
vì những gì chính Ta sáng tạo.
Phải, này đây Ta sẽ tạo Giê-ru-sa-lem nên nguồn hoan hỷ
và dân ở đó thành nỗi vui mừng.
19 Vì Giê-ru-sa-lem, Ta sẽ hoan hỷ, vì dân Ta, Ta sẽ nhảy mừng.
Nơi đây, sẽ không còn nghe thấy tiếng than khóc kêu la.
20 Nơi đây, sẽ không còn trẻ sơ sinh chết yểu
và người già tuổi thọ không tròn ;
vì trăm tuổi mà chết là chết trẻ,
và chưa tròn trăm tuổi mà chết là bị nguyền rủa.
21 Người ta sẽ xây nhà và được ở,
sẽ trồng nho và được ăn trái.
22 Người ta sẽ không xây nhà cho kẻ khác ở,
không trồng nho cho kẻ khác ăn ;
vì cây được bao nhiêu tuổi, dân Ta cũng sẽ thọ bấy nhiêu ;
và những kẻ Ta chọn sẽ được hưởng kết quả do tay chúng làm.
23 Chúng sẽ không luống công vất vả,
không sinh con cho con chết bất ưng,
vì chúng sẽ là dòng dõi
những người được ĐỨC CHÚA ban phúc lành,
bản thân chúng cũng như cả nòi giống.
24 Trước khi chúng kêu Ta, chính Ta đã đáp lời,
chúng hãy còn đang nói thì Ta đã nghe rồi.
25 Sói với chiên con sẽ cùng nhau ăn cỏ,
sư tử cũng ăn rơm như bò,
còn rắn sẽ lấy bụi đất làm lương thực.
Sẽ không còn ai tác hại và tàn phá
trên khắp núi thánh của Ta." ĐỨC CHÚA phán như vậy.*

Sấm ngôn về Đền Thờ

66 1 ĐỨC CHÚA phán thế này :
"Trời là ngai của Ta, và đất là bệ dưới chân Ta.
Các ngươi sẽ xây cho Ta nhà nào,
và nơi nào sẽ là chốn Ta nghỉ ngơi ?
2 Tất cả những vật ấy, chính tay Ta đã làm.
Tất cả những vật ấy đều là của Ta - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

Kẻ được Ta đoái nhìn : đó là người nghèo khổ,
người có tâm hồn tan nát, người nghe lời Ta mà run sợ.
3 Kẻ sát tế bò cũng là kẻ sát nhân,
người hiến tế chiên cũng là người giết chó,
kẻ dâng lễ phẩm lại là kẻ dâng máu heo,
người dâng hương kính Đức Chúa lại là người thờ ngẫu tượng.
Như thế, chúng đã chọn lấy đường lối cho mình,
lòng chúng chỉ ưa thích những điều ghê tởm.
4 Còn Ta, Ta chọn tai ương cho chúng,
cho xảy ra điều khiến chúng kinh hoàng.
Bởi vì Ta kêu mà không ai đáp lại,
Ta phán mà chúng chẳng buồn nghe.
Chúng đã làm điều dữ trái mắt Ta,
đã chọn những điều Ta không thích.

Phán quyết về Giê-ru-sa-lem

5 Hãy nghe lời ĐỨC CHÚA, hỡi những ai nghe lời Người mà run sợ.
Anh em các ngươi là những kẻ ghét bỏ
và trục xuất các ngươi vì danh Ta.
Chúng nói : "Xin ĐỨC CHÚA tỏ vinh quang của Người
để chúng ta thấy các ngươi hoan hỷ."
Nhưng chính bọn chúng sẽ phải xấu hổ bẽ bàng.
6 Từ trong thành có tiếng ồn ào phát ra
có tiếng từ đền thờ, tiếng của ĐỨC CHÚA,
Đấng trả báo cho kẻ thù Người.
7 Trước thời chuyển dạ, nó đã sinh con,
trước cơn đau, nó đã cho con trai chào đời.*
8 Ai đã nghe một chuyện như thế ?
Ai đã thấy một điều như vậy ?
Có nước nào sinh ra nội một ngày ?
Có dân nào chào đời trong một lúc ?
Thế mà Xi-on vừa mới chuyển dạ đã sinh được đàn con.
9 ĐỨC CHÚA phán :
Phải chăng Ta mở dạ mẹ mà không để cho đứa con chào đời ?
Hay Ta cho đứa con chào đời mà lại ngăn dạ mẹ ?
Thiên Chúa của ngươi phán như thế.
10 Hãy vui mừng với Giê-ru-sa-lem,
hãy vì Thành Đô mà hoan hỷ,
hỡi tất cả những người yêu mến Thành Đô !
Hãy cùng Giê-ru-sa-lem khấp khởi mừng,
hỡi tất cả những người đã than khóc Thành Đô,
11 để được Thành Đô cho hưởng trọn nguồn an ủi,
được thoả thích nếm mùi sung mãn vinh quang,
như trẻ thơ bú no bầu sữa mẹ.
12 Vì ĐỨC CHÚA phán như sau :
Này Ta tuôn đổ xuống Thành Đô ơn thái bình tựa dòng sông cả,
và Ta khiến của cải chư dân chảy về tràn lan như thác vỡ bờ.
Các ngươi sẽ được nuôi bằng sữa mẹ,
được bồng ẵm bên hông, nâng niu trên đầu gối.
13 Như mẹ hiền an ủi con thơ, Ta sẽ an ủi các ngươi như vậy ;
tại Giê-ru-sa-lem, các ngươi sẽ được an ủi vỗ về.
14 Nhìn thấy thế, lòng các bạn sẽ đầy hoan lạc,
thân mình được tươi tốt như cỏ đồng xanh.
ĐỨC CHÚA sẽ biểu dương quyền lực của Người cho các tôi tớ biết,
và nổi cơn thịnh nộ với các kẻ thù.
15 Vì này đây ĐỨC CHÚA ngự đến trong lửa,
xa giá của Người như thể cuồng phong,

để trút cơn giận trong trận lôi đình,
và lời đe dọa trong ngọn lửa thiêu.
16 Vì ĐỨC CHÚA sẽ dùng lửa và lưỡi kiếm
mà xét xử mọi người phàm ;
nhiều người phải mạng vong vì lưỡi gươm của ĐỨC CHÚA.
17 Những kẻ tự thánh hiến và tự thanh tẩy
để vào các khu vườn sau một người đứng ở giữa,
những kẻ ăn thịt heo,
thịt các thú vật kinh tởm và thịt chuột, đều sẽ chết cả lũ
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

Diễn tả cánh chung*

18 Còn Ta, Ta biết rõ việc làm và ý
định của chúng, Ta sẽ đến tập họp
mọi dân tộc và mọi ngôn ngữ ; họ sẽ
đến và được thấy vinh quang của Ta.
19 Ta sẽ đặt giữa họ một dấu hiệu và
sai những kẻ sống sót của họ đến các
dân tộc : Tác-sít, Pút, Lút, là những
dân thạo nghề cung nỏ, đến dân Tu-
van, Gia-van, đến những hải đảo xa
xăm chưa hề được nghe nói đến Ta và
chưa hề thấy vinh quang của Ta. Họ
sẽ loan báo vinh quang của Ta giữa
các dân tộc. 20 ĐỨC CHÚA phán : giống
như con cái Ít-ra-en mang lễ phẩm
trên chén dĩa thanh sạch đến Nhà
ĐỨC CHÚA, người ta cũng sẽ đưa tất cả
những anh em các ngươi thuộc mọi
dân tộc về làm lễ phẩm tiến dâng ĐỨC
CHÚA - đưa bằng ngựa, xe, võng cáng,
lừa và lạc đà - về trên núi thánh của
Ta là Giê-ru-sa-lem. 21 Và cả trong
bọn họ, Ta sẽ chọn lấy một số làm tư
tế, làm thầy Lê-vi - ĐỨC CHÚA phán
như vậy.

22 Vì trời mới đất mới do chính Ta
làm ra tồn tại trước mặt Ta thế nào -
sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -, thì dòng
dõi và tên tuổi các ngươi cũng sẽ tồn
tại như vậy.

23 Và từ mồng một tháng nọ
đến mồng một tháng kia,
từ ngày sa-bát này
đến ngày sa-bát khác,
mọi người phàm sẽ đến
phủ phục trước nhan Ta,
ĐỨC CHÚA phán.
24 Và khi ra về, mọi người sẽ thấy
xác những kẻ phản loạn
chống lại Ta,
vì giòi bọ rúc rỉa
chúng sẽ không chết,
lửa thiêu đốt chúng
sẽ không tàn lụi.
Chúng sẽ là đồ ghê tởm
cho mọi người phàm.

SÁCH GIÊ-RÊ-MI-A

Mở đầu

1 [1] Đây là những lời của ông Giê-rê-mi-a, con ông Khin-ki-gia-hu, thuộc hàng tư tế ở A-na-thốt trong đất Ben-gia-min. [2] Những lời này, ĐỨC CHÚA đã phán với ông từ năm thứ mười ba triều vua Giô-si-gia-hu ; vua này là con vua A-môn và là vua Giu-đa, [3] qua triều vua Giơ-hô-gia-kim là con vua Giô-si-gia-hu và là vua Giu-đa, cho đến cuối năm thứ mười một triều vua Xít-ki-gia-hu ; vua này cũng là con vua Giô-si-gia-hu và là vua Giu-đa, tới khi Giê-ru-sa-lem bị phát lưu vào tháng thứ năm.

I. NHỮNG LỜI SẤM LÊN ÁN GIU-ĐA VÀ GIÊ-RU-SA-LEM

1. THỜI VUA GIÔ-SI-GIA-HU

Chúa gọi ông Giê-rê-mi-a

[4] Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi rằng :

[5] "Trước khi cho ngươi thành hình trong dạ mẹ, Ta đã biết ngươi ;
trước khi ngươi lọt lòng mẹ, Ta đã thánh hoá ngươi,
Ta đặt ngươi làm ngôn sứ cho chư dân."

[6] Nhưng tôi thưa : "Ôi ! Lạy ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng, con đây còn quá trẻ, con không biết ăn nói* !"

[7] ĐỨC CHÚA phán với tôi : "Đừng nói ngươi còn trẻ !
Ta sai ngươi đi đâu, ngươi cứ đi ;
Ta truyền cho ngươi nói gì, ngươi cứ nói.
[8] Đừng sợ chúng, vì Ta ở với ngươi để giải thoát ngươi",
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
[9] Rồi ĐỨC CHÚA giơ tay chạm vào miệng tôi và phán :
"Đây Ta đặt lời Ta vào miệng ngươi.*
[10] Coi, hôm nay Ta đặt ngươi đứng đầu các dân các nước,
để nhổ, để lật, để huỷ, để phá, để xây, để trồng."

[11] Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi rằng : "Giê-rê-mi-a, ngươi thấy gì ?" Tôi thưa : "Tôi thấy một nhánh 'cây canh thức'." [12] ĐỨC CHÚA liền phán với tôi : "Ngươi thấy đúng, vì Ta đang canh thức để thi hành lời Ta."

[13] Lại có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi rằng : "Ngươi thấy gì ?" Tôi thưa : "Tôi thấy một cái nồi sôi sùng sục*, mặt nồi từ phía Bắc nghiêng xuống." [14] Và ĐỨC CHÚA phán với tôi :

"Từ phía Bắc tai hoạ sẽ ập xuống mọi cư dân xứ này ;
[15] vì đây Ta kêu gọi tất cả các dòng tộc
thuộc các vương quốc phía Bắc, - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
Chúng sẽ đến, và mỗi dân sẽ đặt ngai của mình
tại lối vào các cổng Giê-ru-sa-lem ;
từ phía tường thành sẽ bị chúng phá đổ,
tất cả các thành khác của Giu-đa cũng vậy.
[16] Ta sẽ tuyên án phạt cư dân xứ này,
lên án mọi hành vi gian ác của chúng,
vì chúng đã bỏ Ta, đã đốt hương kính các thần khác
và đã sụp lạy những sản phẩm tay chúng làm ra.
[17] Còn ngươi, ngươi hãy thắt lưng.
Hãy chỗi dậy ! Hãy nói với chúng
tất cả những gì Ta sẽ truyền cho ngươi.
Trước mặt chúng, ngươi đừng run sợ ;

nếu không, trước mặt chúng,
chính Ta sẽ làm cho ngươi run sợ luôn.
18 Này, hôm nay, chính Ta làm cho ngươi
nên thành trì kiên cố, nên cột sắt tường đồng chống lại cả xứ :
từ các vua Giu-đa đến các thủ lãnh,
các tư tế và toàn dân trong xứ.
19 Chúng sẽ giao chiến với ngươi, nhưng sẽ không làm gì được,
vì -sấm ngôn của ĐỨC CHÚA-
có Ta ở với ngươi để giải thoát ngươi."

Các lời giảng cổ nhất về việc Ít-ra-en phản bội*

2 1 Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi :
2 Hãy đi mà thét vào tai Giê-ru-sa-lem như sau :

ĐỨC CHÚA phán thế này :
Ta nhớ lại lòng trung nghĩa* của ngươi lúc ngươi còn trẻ,
tình yêu của ngươi khi ngươi mới thành hôn,
lúc ngươi theo Ta trong sa mạc,
trên vùng đất chẳng ai gieo trồng.
3 Bấy giờ Ít-ra-en là của thánh thuộc về ĐỨC CHÚA,
là phần hoa lợi đầu mùa của Người ;
tất cả những ai ăn lạm vào đó đều phạm lỗi,
chúng phải mang tai mắc hoạ, - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
4 Hỡi nhà Gia-cóp và mọi dòng tộc nhà Ít-ra-en,
hãy nghe lời ĐỨC CHÚA.
5 ĐỨC CHÚA phán như sau :
"Cha ông các ngươi đã thấy Ta bất công ở chỗ nào
mà chúng lại rời bỏ Ta để bước theo thần hư ảo,
và chính chúng trở thành hư ảo ?
6 Chúng cũng chẳng thèm hỏi : 'ĐỨC CHÚA ở đâu ?
Đấng đã đưa chúng ta từ đất Ai-cập đi lên,
Đấng dẫn bước chúng ta trong sa mạc,
trong miền đất cằn cỗi, trong nơi cát lún,
trong miền đất khô cháy và tối tăm,
miền đất không người lai vãng, chẳng ai cư ngụ,
Người ở đâu rồi ?'
7 Ta đã đưa các ngươi vào miền đất xanh tươi
để các ngươi được ăn hoa trái thổ sản của nó.
Nhưng một khi vào rồi, các ngươi đã làm nhơ nhớp đất của Ta,
và biến gia sản của Ta thành đồ ghê tởm.
8 Hàng tư tế cũng chẳng thèm hỏi : 'ĐỨC CHÚA ở đâu ?'
Các chuyên viên Lề Luật chẳng biết đến Ta,
các mục tử thì chống lại Ta,
còn ngôn sứ lại nhờ Ba-an mà tuyên sấm,
chúng đi theo những thần vô tích sự.*
9 Bởi vậy, Ta sẽ còn tố cáo các ngươi,
-sấm ngôn của ĐỨC CHÚA-, tố cáo con cái các ngươi nữa.
10 Các ngươi cứ qua đảo dân Kít-tim mà xem,
cứ sai người đi Kê-đa để tìm hiểu kỹ
và xem có dời thuở nào như thế chăng ?
11 Có dân nào lại đánh đổi thần minh của mình
- mà những thứ đó lại chẳng phải là thần minh* ?
Thế mà dân Ta đã đánh đổi vinh quang của nó
đi lấy cái vô tích sự !
12 Này trời, hãy kinh khiếp về chuyện đó,
hãy run sợ cho hỗn xiêu phách lạc, -sấm ngôn của ĐỨC CHÚA-,
13 vì dân Ta đã phạm hai tội :

chúng đã bỏ Ta là mạch nước trường sinh
để làm những hồ nứt rạn, không giữ được nước.
14 Ít-ra-en có phải là nô lệ hay gia nhân không,
thế mà sao nó lại bị người ta cướng đoạt ?
15 Những con sư tử đã gầm gừ đe doạ nó,
chúng rống lên, biến xứ sở nó thành chốn hoang vu,
thiêu huỷ đô thị nó, không còn người cư trú nữa.
16 Cả con cháu Nốp và Tác-pan-khết cũng cạo trọc đầu ngươi.
17 Chẳng phải chính ngươi đã gây nên điều ấy,
vì đã bỏ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ngươi,
khi Người dẫn ngươi trên đường ngươi đi đó sao ?
18 Và bây giờ,
ngươi đi Ai-cập uống nước sông Si-kho, thì nào được ích chi ?
Ngươi đi Át-sua uống nước Sông Cả, thì nào có lợi gì* ?
19 Sự gian ác của ngươi phải sửa trị ngươi,
hành vi phản bội của ngươi sẽ trừng phạt ngươi.
Ngươi phải biết, ngươi phải thấy rằng :
lìa bỏ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ngươi,
không còn kính sợ Người, thì thật là xấu xa và cay đắng
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA các đạo binh là Chúa Thượng.
20 Phải, từ lâu rồi, ách đè lên ngươi, ngươi bẻ gãy,
xiềng xích trói buộc ngươi, ngươi giật phăng ;
ngươi còn dám nói : "Chẳng làm tôi ai cả !"
Thế rồi, trên khắp các đồi cao, dưới mọi lùm cây rậm,
ngươi uốn mình như một con điếm.*
21 Còn Ta, Ta đã trồng ngươi như cây nho hảo hạng,
cây nho thuần chủng.
Sao ngươi lại thoái hoá thành những cành nho tạp chủng ?
22 Ngươi có dùng thuốc mà thanh tẩy ngươi,
có cho nhiều xà bông mấy đi nữa
thì trước nhan Ta, vết tội của ngươi vẫn sờ sờ ra đó
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng.
23 Làm sao ngươi nói được :
"Tôi đâu bị nhơ uế ? Tôi đâu chạy theo thần Ba-an ?"
Cứ nhìn đường ngươi đi trong thung lũng
rồi sẽ biết ngươi đã làm gì.
Con lạc đà cái non dại chạy lăng xăng khắp mọi nẻo đường,
24 con lừa cái hoang quen thói trong sa mạc
nổi cơn thèm khát lên, thở hổn hà hổn hển.
Chứng động cỡn của nó, ai mà ghìm được ?
Muốn tìm kiếm nó, đâu khó nhọc gì,
cứ đến tháng của nó là gặp được nó thôi.
25 Coi chừng chân mất dép, họng bỏng khô !
Nhưng ngươi nói : "Vô phương !
Tôi trót yêu ngoại kiều, tôi sẽ đi theo họ."
26 Kẻ trộm xấu hổ khi bị bắt thế nào,
con cái nhà Ít-ra-en cũng thẹn thùng như vậy.
Tất cả bọn chúng cùng vua chúa và thủ lãnh,
tư tế và ngôn sứ đều xấu hổ thẹn thùng,
27 vì đã nói cùng khúc gỗ : "Ngài là cha của con",
đã thưa với cục đá : "Ngài là mẹ sinh ra con."
Quả thế, thay vì quay mặt, chúng quay lưng lại với Ta.
Nhưng lúc gặp tai hoạ, chúng lại nói :
"Xin Ngài trỗi dậy cứu thoát chúng con !"
28 Đâu cả rồi, các thần của ngươi, các thần ngươi đã làm ra ấy ?
Chúng trỗi dậy đi nào

nếu chúng cứu được ngươi lúc ngươi gặp tai hoạ.
Vì, Giu-đa hỡi,
ngươi có bao nhiêu thành thì cũng có bấy nhiêu thần.
29 Sao các ngươi dám tranh tụng với Ta ?
Các ngươi đều phản bội Ta hết thảy - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
30 Ta đã đánh phạt con cái các ngươi, nhưng đâu có ích gì :
chúng chẳng tiếp thu lời sửa dạy.
Gươm của các ngươi đã làm thịt các ngôn sứ
khác nào sư tử phá tan hoang.
31 Và các ngươi, thế hệ hôm nay,
hãy ngẫm xem lời ĐỨC CHÚA phán dạy :
"Đối với Ít-ra-en, phải chăng Ta đã là sa mạc
hay đất đai cằn cỗi tối tăm ?"
Thế mà sao dân Ta lại nói : "Chúng tôi muốn tự do
chứ không còn đến với Ngài nữa ?"
32 Hỏi có trinh nữ nào quên được đồ trang sức,
hay có cô dâu nào bỏ được chiếc thắt lưng ?
Thế mà dân Ta lại quên Ta đó, quên Ta tự thuở nào.
33 Thật, ngươi đã khéo vạch đường mở lối để tìm kiếm yêu đương.
Cho nên cả những chuyện gian tà, ngươi cũng từng quen thói.
34 Ngay trên tà áo ngươi, cũng thấy máu người nghèo vô tội,
dù ngươi chẳng bắt gặp họ khoét vách đục tường.
Với những chuyện như thế
35 mà ngươi vẫn bô bô : "Tôi hoàn toàn vô tội.
Bằng chứng là Người không trút cơn giận trên tôi."
Này Ta kết án ngươi bởi vì ngươi dám nói : "Tôi hoàn toàn vô tội."
36 Sao ngươi thay lòng đổi dạ quá dễ dàng như thế ?
Như đã xấu hổ vì Át-sua, ngươi sẽ xấu hổ vì Ai-cập :
37 Từ nơi đây, ngươi sẽ ôm đầu ra đi.
ĐỨC CHÚA đã loại trừ những kẻ ngươi nương tựa ;
đi với chúng, ngươi sẽ chẳng thành công !

Trở về với Chúa*

3 1 Nếu một người đuổi vợ
và bà này bỏ đi, làm vợ một người khác, thử hỏi :
người chồng cũ có trở lại với bà ta nữa không ?
Vậy, phải chăng đất kia đã chẳng hoàn toàn ra ô uế ?
Và ngươi, ngươi đã đàng điếm với bao nhiêu tình nhân,
lại còn mong trở về với Ta nữa ! - Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
2 Ngước mắt lên các đồi trọc mà xem
có nơi nào ngươi đã chẳng trao thân cho người khác !
Ngươi ngồi đợi chúng bên vệ đường
như tên A-rập ngồi rình trong sa mạc.
Ngươi đã làm cho xứ sở ra ô uế
vì những chuyện điếm đàng và gian ác của ngươi.
3 Cho nên đến mùa, không có mưa,
cuối mùa, mưa cũng chẳng thấy.

Và ngươi cứ mặt dạn mày dày như con đĩ,
mà chẳng biết xấu hổ là gì.
4 Từ bây giờ, ngươi lại không xưng hô với Ta thế này sao :
"Ngài là thân phụ của con,
là lang quân của con thuở thanh xuân ấy ?"
5 Lẽ nào Người giận đến muôn đời,
lẽ nào Người chấp nê mãi mãi ?
Nói vậy rồi, ngươi tiếp tục làm điều gian ác, vì ngươi vốn lì lợm.

Kêu gọi miền Bắc trở về*

6 ĐỨC CHÚA phán với tôi dưới thời
vua Giô-si-gia-hu : Điều Ít-ra-en phản
bội đã làm, ngươi có thấy không ? Nó
đi khắp các núi cao, đến dưới mọi lùm
cây rậm mà đàng điếm. 7 Ta tự bảo :
"Làm tất cả những chuyện đó rồi, nó
sẽ trở về với Ta" ; nhưng nó đâu trở
về. Và con em bất tín bất trung của
nó là Giu-đa đã thấy như vậy. 8 Nó đã
thấy : cũng vì tất cả những vụ ngoại
tình mà Ta đã trao giấy ly hôn cho
con chị là Ít-ra-en phản bội và đuổi đi.
Thế mà con em bất tín bất trung của
nó là Giu-đa cũng chẳng sợ, cứ tiếp
tục đàng điếm. 9 Nó đàng điếm trơ
trẽn như vậy, nên đã làm cho xứ sở ra
ô uế ; nó đã ngoại tình với loài gỗ đá.
10 Đến thế rồi mà Giu-đa, con em bất
tín bất trung của nó, vẫn cứ giả dối,
chưa hết lòng trở về với Ta, - sấm
ngôn của ĐỨC CHÚA.

11 Rồi ĐỨC CHÚA phán với tôi : Ít-ra-
en phản bội, nhưng vẫn còn công
chính so với Giu-đa bất tín bất trung.
12 Hãy đi, hô lên cho miền Bắc nghe
những lời này :

Trở về đi, hỡi Ít-ra-en phản bội
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA !
Ta sẽ không nghiêm nét mặt
với các ngươi nữa,
vì Ta giàu lòng xót thương
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -
và Ta không giận dữ mãi đâu.
13 Có điều là tội ngươi,
ngươi phải biết :
ngươi đã xúc phạm đến ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa của ngươi,
khi lang bạt khắp các nẻo đường
tìm kiếm ngoại kiều
dưới mọi lùm cây rậm ;
còn tiếng Ta gọi,
các ngươi chẳng thèm nghe,
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

Dân của Đấng Mê-si-a ở Xi-on*

14 Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA : Trở về
đi, hỡi lũ con phản bội, vì Ta vẫn là
chủ các ngươi. Ta sẽ lấy của các ngươi
mỗi thành một người, mỗi thị tộc hai
người, và đưa về Xi-on. 15 Ta sẽ cho
các ngươi những mục tử đẹp lòng Ta ;
chúng sẽ khôn ngoan sáng suốt chăn
dắt các ngươi. 16 Khi các ngươi tăng số
và phát triển trong xứ, thì lúc ấy
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA - người ta
sẽ không còn nói đến Hòm Bia của
ĐỨC CHÚA nữa, không còn lưu tâm,
không nhớ tới, chẳng nuối tiếc, cũng
chẳng làm lại nữa. 17 Thời ấy, Giê-ru-
sa-lem sẽ được gọi là "Ngai toà của
ĐỨC CHÚA", và mọi dân tộc sẽ nhân
danh ĐỨC CHÚA quy tụ tại Giê-ru-sa-
lem ; chúng sẽ không còn sống buông
thả theo lòng dạ xấu xa ngoan cố của
mình nữa.

18 Những ngày ấy, nhà Giu-đa sẽ
đến với nhà Ít-ra-en, rồi chúng sẽ
cùng nhau từ đất Bắc tiến về đất Ta
đã ban cho tổ tiên chúng làm gia
nghiệp.

Tiếp bài thơ về việc trở lại với Chúa

19 Ta đã nói : Có cách nào để Ta đặt ngươi trong hàng con cái ?
Ta sẽ ban cho ngươi một miền đất hoan lạc
làm phần gia nghiệp cao quý nhất giữa chư dân.
Ta đã nói : ngươi sẽ gọi Ta : "Cha ơi !"
Và ngươi sẽ không lìa xa Ta nữa.
20 Thế nhưng, người đàn bà thất trung với bạn mình làm sao,
thì, hỡi nhà Ít-ra-en, các ngươi cũng thất trung với Ta như vậy,
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
21 Người ta nghe tiếng kêu trên các đồi trọc :
tiếng con cái Ít-ra-en khóc lóc van nài,
vì chúng đã đi trệch đường lối,
đã bỏ quên ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của mình.
22 - Trở về đi, hỡi lũ con phản bội,
Ta sẽ chữa lành tội phản bội của các ngươi !

- Này chúng con đây, chúng con đến với Ngài,
vì Ngài là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của chúng con.
23 Thật ra, các đồi cao chỉ là trò dối trá,
cảnh ồn ào huyên náo trên núi non cũng vậy.

Thật ra, chỉ nơi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của chúng con,
Ít-ra-en mới có ơn cứu độ.
24 Công lao của tổ tiên chúng con, Thần Ô Nhục đã ngốn hết,
ngay từ thời niên thiếu của chúng con,
ngốn cả chiên bò, cả con trai con gái các ngài.
25 Chúng ta đành chịu nằm vùi trong nỗi ô nhục của mình thôi,
chịu cho nỗi thẹn thùng phủ lấp !
Vì, cũng như tổ tiên chúng ta,
chúng ta đã xúc phạm đến ĐỨC CHÚA
từ thời niên thiếu cho tới ngày nay ;
chúng ta đã chẳng nghe theo tiếng ĐỨC CHÚA,

Thiên Chúa của chúng ta.

4 1 - Nếu ngươi trở về, hỡi Ít-ra-en, - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -,
nếu ngươi trở về với Ta,
nếu ngươi loại bỏ khỏi mặt Ta các thần ghê tởm
và không còn đi lang bạt,
2 nếu ngươi kêu : "ĐỨC CHÚA hằng sống"
mà thề cách trung thực, ngay thẳng và công chính,
thì chư dân cũng sẽ lấy danh Người mà cầu phúc cho nhau ;
và nơi Người, chư dân cũng sẽ hãnh diện.
3 Vì ĐỨC CHÚA phán thế này với người Giu-đa và Giê-ru-sa-lem :
Vỡ đất hoang đi và đừng gieo vào gai góc !
4 Hỡi người Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem,
hãy cắt bì để thuộc về ĐỨC CHÚA, hãy cắt bì lòng dạ các ngươi* ;
nếu không, cơn giận của Ta sẽ bừng lên như lửa.
Vì những việc gian ác của các ngươi,
cơn giận ấy sẽ thiêu đốt mà không ai giập tắt được.

Cuộc xâm lăng từ phương Bắc

5 Tại Giu-đa, hãy công bố, tại Giê-ru-sa-lem, hãy loan tin,
nói đi, rúc tù và trong khắp xứ.
Hãy lớn tiếng la lên : tập hợp lại !
Nào tiến lên, chúng ta chiếm lấy các thành kiên cố.
6 Giương cờ lên hướng về Xi-on.
Trốn đi, đừng đứng lại,
vì từ phương Bắc Ta sẽ giáng xuống một tai hoạ,
một thảm hoạ gớm ghê.
7 Sư tử đã chồm lên từ bụi rậm, kẻ sát hại chư dân đã lên đường
rời khỏi nơi nó ở, để biến xứ sở ngươi thành chốn hoang tàn.
Các thành trì của ngươi sẽ đổ nát, chẳng còn ai trú ngụ.
8 Bởi thế, hãy quấn vải thô vào người, than khóc đi, kêu gào lên,
cơn thịnh nộ của ĐỨC CHÚA sẽ chẳng buông tha chúng ta đâu !
9 Trong những ngày ấy - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -
vua sẽ phải kinh hồn, thủ lãnh cũng bạt vía,
tư tế hốt hoảng, ngôn sứ bàng hoàng.
10 Chúng nói : "Ôi, lạy ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng,
quả thật Ngài đã gạt gẫm dân này và Giê-ru-sa-lem.
Ngài từng nói : 'Các ngươi sẽ được bình an',
thế mà gươm lại đã thọc vào cổ !"
11 Bấy giờ thiên hạ sẽ nói với dân này và Giê-ru-sa-lem :
từ các đồi trọc trong sa mạc
gió nồng sẽ thổi đến con gái dân Ta
không phải để rê, không phải để sảy.
12 Một cơn gió cực mạnh thổi đến theo lệnh Ta,
bấy giờ chính Ta sẽ tuyên án kết tội chúng.

13 Này nó ùn ùn kéo lên như mây, xe của nó khác nào vũ bão,
ngựa của nó lẹ hơn phượng hoàng.
Khốn cho chúng tôi, chúng tôi chết mất !
14 Hỡi Giê-ru-sa-lem,
hãy tẩy rửa lòng ngươi sạch mọi gian tà để được ơn cứu độ.
Đến bao giờ lòng ngươi còn ấp ủ những tư tưởng hư đốn ?
15 Từ vùng Đan có tiếng đồn, từ núi Ép-ra-im có tin dữ.
16 Hãy nhắc cho chư dân nhớ điều này,
hãy đưa tin về Giê-ru-sa-lem :
Từ miền đất xa xôi, quân thù đang tiến đến.
Chúng sẽ vây hãm thành, sẽ hò hét tấn công các thành thị Giu-đa.
17 Như những kẻ canh giữ đồng ruộng,
chúng vây hãm Giê-ru-sa-lem,
bởi vì nó đã phản bội Ta, - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
18 Các hành vi cử chỉ của ngươi
đã gây nên cho ngươi những điều này.
Tai hoạ ngươi phải chịu là thế đó :
Cay đắng thật, cay đắng tận tâm can !
19 Ruột gan tôi, ôi ruột gan tôi, đau quá chừng quá đỗi.*
Trong lồng ngực tôi, tim đập thình thình.
Tôi không thể nào làm thinh được
vì tiếng tù và rúc, tiếng hò la xung trận, tôi đã nghe rõ cả.
20 Người ta la lên : "Hết thảm hoạ này đến thảm hoạ khác !"
Phải, cả xứ đã bị tiêu diệt rồi !
Bất thình lình các lều trại của tôi bị tiêu diệt,
trong nháy mắt các nhà bạt của tôi cũng thế.
21 Tới bao giờ tôi còn phải thấy cờ hiệu,
phải nghe tiếng tù và của chúng ?
22 Dân Ta quả thật là ngu xuẩn, chúng không nhận biết Ta.
Chúng là những đứa con dại dột, là những kẻ tăm tối u mê.
Chúng chỉ khéo làm điều dữ, chứ chẳng biết làm điều lành.
23 Tôi nhìn xuống đất : toàn là trống rỗng,
tôi ngước lên trời : chỉ thấy tối om.
24 Tôi nhìn núi non, chúng run lẩy bẩy,
mọi đồi cao đều chuyển động rung rinh.
25 Tôi đưa mắt nhìn : đâu còn ai nữa,
chim chóc trên trời cũng trốn biệt tăm.
26 Tôi đưa mắt nhìn : đồng xanh đã thành sa mạc,
mọi đô thị đều tan hoang trước mặt ĐỨC CHÚA,
trước cơn thịnh nộ bừng cháy của Người.
27 Vì ĐỨC CHÚA phán như sau : Cả xứ sẽ bị tàn phá,
nhưng Ta sẽ không phá huỷ hoàn toàn.
28 Vì thế, đất sẽ chịu tang, trên cao, trời sẽ tối sầm.
Vì một khi tuyên bố rồi, Ta quyết tâm thực hiện,
Ta sẽ không hối tiếc, không thay đổi.
29 Nghe tiếng kỵ mã và lính bắn cung, cả thành đều chạy trốn :
kẻ chui vào bụi rậm, người trèo lên mỏm đá ;
cả thành bị bỏ hoang, không còn ai ở nữa.
30 Còn ngươi, ngươi sẽ làm gì, hỡi đứa bị diệt vong ?
Dù ngươi mặc áo điều sặc sỡ hay trang sức bằng vàng,
dù ngươi có vẽ mắt cho to,
thì đỏm dáng như vậy cũng chẳng ích lợi gì.
Những kẻ từng yêu ngươi say đắm
sẽ miệt thị ngươi, đòi lấy mạng ngươi.
31 Phải, tiếng tôi nghe tựa tiếng người phụ nữ lâm bồn,
tiếng rên la của người mẹ trẻ sinh con,

tiếng thiếu nữ Xi-on thở hổn hển và dang tay kêu khóc :
"Khốn thân tôi, tôi chết dần chết mòn
trước những kẻ sát nhân !"

Lý do đưa đến cuộc xâm lăng

5 [1] Hãy rảo quanh đường phố Giê-ru-sa-lem mà xem cho biết.
Trên các quảng trường thành phố ấy,
hãy tìm xem có gặp được một người,
một người biết thi hành luật pháp,
biết sống cho chân thật, Ta sẽ dung tha cho cả thành.
[2] Cả khi chúng kêu lên : "Có ĐỨC CHÚA hằng sống",
thì cũng chỉ là thề dối thề gian.
[3] Lạy ĐỨC CHÚA, Ngài chẳng để mắt tìm chân lý sao ?
Ngài đánh phạt chúng, chúng không thèm rên rỉ.
Ngài tiêu diệt chúng, chúng từ khước lời sửa dạy của Ngài.
Mặt chúng chai hơn đá, chúng từ chối không chịu trở về.
[4] Phần tôi, tôi nói : "Chúng thật là những tên hèn hạ.
Hành động của chúng ngu xuẩn biết bao.
Vì chúng chẳng am tường đường lối của ĐỨC CHÚA,
và luật pháp của Thiên Chúa chúng thờ.
[6] Tôi sẽ đến với hàng kẻ cả và nói chuyện với họ,
hẳn là họ am tường đường lối của ĐỨC CHÚA
và luật pháp của Thiên Chúa họ thờ."
Thế nhưng chính họ đã cùng nhau bẻ gãy ách,
đập tan cả xích xiềng.
[6] Vì thế họ sẽ bị sư tử trong rừng xông ra tấn công,
bị chó sói hoang địa cắn chết.
Loài beo loài báo rình rập các thành, ai ra khỏi sẽ bị xé xác.
Vì tội ác của họ thì muôn vàn, hành vi phản bội thì vô kể.

[7] Vì sao Ta phải tha cho ngươi chứ ?
Con cái ngươi đã từ bỏ Ta
mà thề bồi nhân danh cái chẳng phải là thần.
Ta cho chúng được ăn no mặc ấm,
thì chúng lại đi ngoại tình, đổ xô đến nhà bọn điếm.
[8] Chúng là những con ngựa động cỡn và bất kham,
đứa nào cũng hú hí với vợ người hàng xóm.
[9] Những chuyện như thế Ta lại không trừng phạt,
một dân như vậy Ta không trả thù sao
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA ?
[10] Leo lên tường của nó mà phá đổ, nhưng đừng phá hoàn toàn.
Bẻ những nhánh nho đi,
vì những thứ đó không thuộc về ĐỨC CHÚA !
[11] Nhà Ít-ra-en cũng như nhà Giu-đa ,
đối với Ta, đều là quân phản bội, - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

[12] Chúng chối bỏ ĐỨC CHÚA, dám nói rằng : "Chẳng có Chúa đâu !
Chúng tôi chẳng mắc tai hoạ nào,
đói kém, gươm đao, chúng tôi không hề gặp !
[13] Bọn ngôn sứ chỉ là cơn gió thoảng,
chẳng có lời mặc khải nào đâu !"
Chúng đã nói làm sao, xin xảy ra cho chúng như vậy.
[14] Thế nên, ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa các đạo binh, phán như sau :
Các ngươi đã nói những lời đó,
thì này, Ta sẽ làm cho các lời của Ta thành lửa nơi miệng ngươi,
và sẽ biến dân này thành củi cho lửa ấy thiêu đốt.
[15] Này, hỡi nhà Ít-ra-en, Ta sẽ đưa một dân từ xa tới
cho nó đánh phá ngươi - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

Đó là một dân kiên cường, một dân kỳ cựu,
một dân dùng ngôn ngữ ngươi chẳng biết ;
nó nói gì ngươi cũng chẳng nghe ra.
16 Ống tên của nó như nấm mồ mở rộng ;
tất cả đều là những dũng sĩ anh hùng.
17 Nó sẽ ngốn ngấu của ngươi :
mùa màng và lương thực, con trai và con gái,
ngốn ngấu chiên và bò, vườn nho và nương vả.
Nó sẽ dùng gươm mà triệt hạ các thành trì kiên cố của ngươi,
các thành trì ngươi từng tin tưởng.

Cách Thiên Chúa sửa trị

18 Cả trong những ngày ấy - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -, Ta sẽ không tận diệt ngươi.

19 Và khi chúng hỏi : "Tại sao ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, lại làm cho chúng ta tất cả những điều đó ?", ngươi sẽ nói với chúng : "Là vì các ngươi đã lìa bỏ Ta và làm tôi các thần ngoại ngay tại đất nước các ngươi, cho nên các ngươi cũng sẽ phải làm tôi ngoại bang trên phần đất không thuộc về các ngươi."

Nhân một nạn đói (?)

20 Hãy loan báo điều này trong nhà Gia-cóp,
hãy đưa tin tại Giu-đa rằng :
21 Nghe đây, lũ dân u mê, dại dột,
có mắt mà không thấy, có tai mà chẳng nghe.
22 Đến Ta mà các ngươi cũng không kính sợ sao
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA ?
Trước mặt Ta mà các ngươi cũng không run khiếp sao ?
Chính Ta đã đắp cát làm ranh giới cho biển,
đã ấn định là muôn đời biển không được vượt qua.
Biển có động cũng chẳng làm gì,
sóng có gào cũng không tràn nổi.
23 Nhưng lòng dân này thật ngoan cố, lì lợm ;
chúng tự tách rời và bỏ đi luôn.
24 Chúng đã không tự nhủ :
"Chúng ta hãy kính sợ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta,
Đấng cho mưa đúng thời đúng buổi,
mưa đầu mùa và mưa cuối mùa,
Đấng dành cho chúng ta những thời gian nhất định
để thu hoạch mùa màng."
25 Nhưng tội ác của các ngươi đã đảo lộn trật tự đó,
và lỗi lầm của các ngươi không cho các ngươi hưởng
bao điều tốt đẹp kia.

Tiếp tục đề tài trên

26 Vì trong dân Ta có những kẻ gian ác
luôn rình rập như thể đánh chim, chúng gài bẫy bắt người.
27 Tựa chiếc lồng đầy chim, nhà chúng đầy lừa đảo.
Nhờ đó, chúng đã thành kẻ cả giàu sang.
28 Chúng phương phi đầy đà.
Tội ác của chúng không sao lường nổi.
Chúng không tôn trọng công lý,
coi thường quyền lợi kẻ mồ côi, miễn sao chúng được lợi.
Chúng không xử công minh cho kẻ khó nghèo.
29 Những chuyện như thế đó, Ta lại không trừng phạt,
một dân như vậy đó, Ta không trả thù sao
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA ?
30 Những chuyện kinh khiếp và ghê tởm đã xảy ra trong xứ này :

31 Ngôn sứ thì tuyên sấm điều gian dối, tư tế thì trục lợi.
Vậy mà dân Ta lại ưa thích !
Nhưng khi mọi chuyện đến hồi kết liễu, các ngươi sẽ làm gì ?

Lại nói về cuộc xâm lăng

6 1 Con cái Ben-gia-min, hãy trốn khỏi Giê-ru-sa-lem.
Tại Tơ-cô-a, hãy rúc tù và ;
trên Bết Ha Ke-rem, hãy giương cao cờ hiệu,
vì tai ương đang rình rập từ phương Bắc :
thật là một thảm hoạ lớn lao.
2 Này thiếu nữ Xi-on bao xinh đẹp yêu kiều,
ngươi đã đến ngày tận số.
3 Các mục tử dẫn đoàn vật tiến đến Xi-on,
chung quanh thành, chúng cắm lều dựng trại,
mỗi người chăn dắt đoàn vật của mình.
4 Hãy mở một cuộc thánh chiến tấn công thành.
Đứng dậy ! Ngay giữa trưa ta cũng tiến đánh.
Tiếc thật : Ngày xế mất rồi, bóng chiều đã ngả !
5 Đứng dậy ! Đêm về ta cũng tiến đánh, triệt hạ các lâu đài.
6 ĐỨC CHÚA các đạo binh phán như sau :
Hãy chặt cây, đắp ụ tiến vào Giê-ru-sa-lem.
Phải trừng phạt thành này, vì trong thành chỉ toàn áp bức.
7 Như nước tràn miệng giếng thế nào,
gian ác của nó cũng tràn ra như vậy.
Khắp nơi trong thành đều nghe chuyện bạo hành, cướp bóc,
mở mắt ra là thấy thương tích, khổ đau.
8 Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy nghe lời răn dạy.
Nếu không, Ta sẽ lìa bỏ ngươi,
sẽ biến ngươi thành nơi hoang vắng, thành đất không người ở.
9 ĐỨC CHÚA các đạo binh phán : Như người mót cây nho,
hãy mót cho thật kỹ phần còn sót lại của Ít-ra-en ;
như một kẻ hái nho, hãy đưa tay ra nữa
mà soát kỹ các ngành nho !
10 Tôi sẽ nói với người nào,
sẽ phân trần cùng ai để bắt họ phải nghe ?
Này, tai họ không cắt bì, nên họ không thể chú ý.
Này, họ coi lời ĐỨC CHÚA như một trò cười không hứng thú gì cả.
11 Con người tôi tràn ngập
cơn phẫn nộ của ĐỨC CHÚA đối với dân ;
tôi không kìm hãm nổi :
Xin cứ trút xuống lũ trẻ thơ ngoài phố,
xuống đám thanh niên đang tụ tập.
Cả đàn ông lẫn đàn bà, kẻ già nua, người cao niên tuổi tác,
đừng để ai thoát khỏi.
12 Nhà cửa, ruộng đồng và thê thiếp của họ sẽ qua tay kẻ khác,
vì Ta sẽ thẳng tay với cư dân xứ này - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA !
13 Vì người lớn cũng như trẻ nhỏ, tất cả đều gian tham bớt xén.
Ngôn sứ cũng như tư tế, tất cả là một lũ gian phi.
14 Chúng bô bô : "Bình an vô sự", để xoa dịu thương tích của dân Ta,
trong khi chẳng có bình an chi cả.*
15 Việc chúng làm thật kinh tởm biết bao,
lẽ ra chúng phải biết xấu hổ,
nhưng nào chúng có xấu hổ gì đâu,
cũng chẳng còn biết ngượng mặt nữa chứ.
Cho nên chúng sẽ gục ngã giữa bao kẻ ngã gục.
Khi đến thời Ta trị tội chúng,
chúng sẽ té nhào, ĐỨC CHÚA phán như vậy.

16 ĐỨC CHÚA phán thế này :
Hãy dừng lại trên các nẻo đường mà coi,
hãy tìm hiểu những đường xưa lối cũ
cho biết đâu là đường ngay nẻo chính, rồi cứ đó mà đi :
tâm hồn các ngươi sẽ bình an thư thái.
Thế nhưng chúng lại nói : "Chúng tôi chẳng thèm đi !"
17 Ta còn đặt người canh cho chúng :
"Hãy chú ý nghe tiếng tù và !"
Nhưng chúng nói : "Chẳng chú ý đâu !"
18 Cho nên, hỡi chư dân, hãy nghe cho tỏ,
nào công hội, hãy biết cho tường
chuyện gì sẽ xảy ra cho chúng.
19 Đất hãy nghe đây : Chính Ta sẽ mang tai hoạ đến cho dân này :
đó là hoa quả của những điều chúng suy tính,
vì chúng đã không chú ý đến lời Ta,
và lề luật của Ta, chúng đã khinh dể.
20 Ta cần chi nhũ hương từ Sơ-va đưa tới,
cần chi cây sậy thơm từ đất xa đem về ?
Lễ toàn thiêu của các ngươi chẳng làm đẹp lòng Ta chút nào.
Lễ hy sinh của các ngươi không làm cho lòng Ta vui thoả.
21 Cho nên ĐỨC CHÚA phán như sau :
Đây, Ta sẽ đặt chướng ngại trước dân này
làm cho chúng vấp ngã.
Cùng một lượt, cả cha lẫn con, láng giềng và bạn hữu,
tất cả đều diệt vong.
22 ĐỨC CHÚA phán thế này : Đây, một dân từ phương Bắc đến,
một dân lớn xuất hiện từ tận cùng trái đất.
23 Chúng nắm chắc cung nỏ, gươm đao.
Man rợ hung tàn, không mảy may thương xót,
chúng ồn ào như biển gào sóng vỗ.
Trên lưng ngựa, muôn người như một,
chúng sẵn sàng lâm trận tấn công ngươi, thiếu nữ Xi-on hỡi !
24 Hay tin đó, tay chân bủn rủn,
nỗi kinh hoàng siết cứng chúng tôi,
khiến chúng tôi run khiếp như sản phụ lâm bồn.
25 Đừng ra đồng ruộng, đừng đi ngoài đường,
vì gươm đao thù địch gieo kinh hoàng tứ phía.
26 Thiếu nữ dân tôi ơi,
quấn vải thô vào mình và lăn trên tro bụi.
Hãy khóc than như mất đứa con một,
than khóc thế nào cho thật đắng cay,
vì kẻ tàn sát chúng ta sẽ thình lình ập xuống.
27 Ta đã đặt ngươi làm người kiểm tra dân Ta,
để ngươi biết và kiểm tra tính hạnh chúng.
28 Tất cả đều phản bội, đi đâu vu khống đó,
trơ như sắt, như đồng, toàn một lũ phá hoại.
29 Ống bễ thổi phì phò, chì chảy tan trong lửa.
Nhưng tôi luyện đến đâu cũng vô ích :
Gỉ sét vẫn chẳng chịu bung ra.
30 Thế nên phải gọi họ là "bạc phế thải."
Vì quả thật, ĐỨC CHÚA đã phế thải họ.

2. CÁC SẤM NGÔN, ĐẶC BIỆT DƯỚI THỜI VUA GIÔ-GIA-KIM

Nền phụng tự đích thực

a. Đả kích Đền Thờ*

7 [1] Đây là lời ĐỨC CHÚA phán với
ông Giê-rê-mi-a : [2] Ngươi hãy
đứng ở cửa Đền Thờ ĐỨC CHÚA và
tuyên bố những lời sau đây : Tất cả
những người Giu-đa qua cửa này vào
thờ phượng ĐỨC CHÚA, hãy nghe lời
ĐỨC CHÚA. [3] ĐỨC CHÚA các đạo binh
là Thiên Chúa của Ít-ra-en phán : Hãy
cải thiện lối sống và hành động của
các ngươi, Ta sẽ cho các ngươi lưu lại
nơi này. [4] Đừng ỷ vào lời giả dối sau
đây : "Đền Thờ của ĐỨC CHÚA ! Đền
Thờ của ĐỨC CHÚA ! Đã có Đền Thờ
của ĐỨC CHÚA !" [5] Nếu các ngươi thật
sự cải thiện lối sống và hành động của
các ngươi, nếu các ngươi thật sự đối
xử công bình với nhau, [6] không ức
hiếp ngoại kiều hay cô nhi quả phụ,
nếu các ngươi không đổ máu người vô
tội nơi đây, không đi theo các thần
ngoại mà chuốc hoạ vào thân, [7] thì Ta
sẽ cho các ngươi lưu lại nơi này, trong
phần đất Ta đã ban cho cha ông các
ngươi đến muôn đời. [8] Nhưng các
ngươi lại ỷ vào những lời dối trá vô giá
trị. [9] Trộm cắp, giết người, ngoại tình,
thề gian, đốt hương tế thần Ba-an và
đi theo các thần lạ các ngươi không
biết, [10] rồi lại vào nhà này, nơi danh
Ta được kêu khấn, đến trước mặt Ta
mà nói : "Chúng ta được an toàn !",
sau đó cứ tiếp tục làm những điều ghê
tởm ấy. Thế nghĩa là gì ? [11] Phải
chăng các ngươi coi nhà này, coi nơi
danh Ta được kêu khấn là hang trộm
cướp sao ? Ta, Ta thấy rõ hết - sấm
ngôn của ĐỨC CHÚA.

[12] Vậy các ngươi hãy đi đến Si-lô*,
nơi đã một thời thuộc về Ta, nơi Ta đã
lưu ngụ thuở ban đầu. Hãy xem : vì
tội ác của dân Ta là Ít-ra-en, Ta đã
làm gì cho nơi ấy. [13] Bởi vì các ngươi
đã làm tất cả những việc ấy - sấm
ngôn của ĐỨC CHÚA -, và bởi vì Ta đã
không ngừng nói với các ngươi mà các
ngươi chẳng thèm nghe, Ta gọi các
ngươi, các ngươi chẳng trả lời, [14] nên
giờ đây, Ta sẽ đối xử với Đền Thờ này,
nơi danh Ta được kêu khấn, nơi các
ngươi tin tưởng, nơi mà Ta đã ban cho
các ngươi cũng như cho tổ tiên các
ngươi, Ta sẽ đối xử với nó như đã đối
xử với Si-lô. [15] Ta sẽ xua đuổi các
ngươi khỏi mặt Ta như đã xua đuổi
tất cả anh em các ngươi, toàn thể
dòng dõi Ép-ra-im.

b. Các thần ngoại

[16] Còn ngươi, ngươi đừng chuyển
cầu cho dân này, đừng cất tiếng than
văn và dâng lời nguyện xin cho
chúng, cũng đừng nài nỉ Ta, vì Ta sẽ
chẳng nghe ngươi đâu. [17] Những gì
chúng làm tại các thành Giu-đa và
nơi các phố phường Giê-ru-sa-lem,
ngươi lại không thấy sao ? [18] Con
lượm củi, bố nhúm lửa, mẹ nhào bột
làm bánh dâng Thiên Nữ Hoàng ; rồi
chúng tưới rượu tế thần ngoại để trêu
ngươi Ta. [19] Có phải chúng xúc phạm
đến Ta - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -
hay là xúc phạm đến chính mình, làm
cho mặt mình phải xấu hổ ? [20] Cho
nên ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán
như sau : Này cơn giận của Ta, nộ khí
của Ta sẽ đổ tràn xuống nơi đây,
xuống người và súc vật, xuống cây cối
ngoài đồng và hoa màu ruộng đất. Cơn
thịnh nộ của Ta sẽ bừng lên và không
tắt nữa.

c. Có phụng tự mà không có lòng trung

[21] ĐỨC CHÚA các đạo binh, Thiên
Chúa của Ít-ra-en, phán thế này : Cứ
hiến tế lễ toàn thiêu thêm vào với lễ
hy sinh của các ngươi, rồi cứ ăn thịt
tế ! [22] Vì khi đưa cha ông các ngươi ra
khỏi đất Ai-cập, Ta đã chẳng nói gì
với chúng, chẳng truyền dạy chúng
điều chi về lễ toàn thiêu và lễ hy sinh
cả. [23] Nhưng điều Ta truyền cho
chúng là : Hãy nghe tiếng Ta thì Ta
sẽ là Thiên Chúa các ngươi, và các
ngươi sẽ là dân của Ta. Hãy bước theo
mọi đường lối Ta truyền dạy, để các
ngươi được hạnh phúc. [24] Nhưng
chúng chẳng nghe, chẳng để tai, cứ
theo những suy tính của mình, theo
tâm địa ngoan cố xấu xa ; chúng đã
lùi chứ không tiến. [25] Từ ngày cha
ông chúng ra khỏi đất Ai-cập tới nay,
ngày này qua ngày khác, Ta không
ngừng sai tất cả các tôi tớ của Ta là
các ngôn sứ đến với chúng ; [26] nhưng

chúng đã không nghe, cũng chẳng để tai, lại ra cứng đầu cứng cổ. Chúng hành động còn xấu hơn cả cha ông chúng nữa. [27] Vậy, ngươi sẽ nói với chúng tất cả những điều ấy, nhưng chúng chẳng nghe đâu ; ngươi sẽ gọi chúng, chúng chẳng trả lời đâu. [28] Bấy giờ ngươi sẽ nói : Đây là dân tộc không biết nghe tiếng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của mình, không chấp nhận lời sửa dạy : sự chân thật đã tiêu tan và biến khỏi miệng nó.

d. Lại lên án phụng tự bất chính. Lưu dày, một mối đe doạ.

[29] Bộ tóc dài của ngươi, hãy cắt bỏ.
Trên đồi trọc,
hãy cất lên ca khúc thở than.
Vì ĐỨC CHÚA
đã khinh chê ruồng rẫy
thế hệ đã từng chọc giận Người.

[30] Thật, con cái Giu-đa đã làm sự dữ
chướng mắt Ta - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA. Chúng đã làm ô uế Đền Thờ là nơi danh Ta được kêu khấn, vì đã đặt vào đó những tượng thần Ghê Tởm. [31] Rồi chúng xây các nơi cao ở Tô-phét trong thung lũng Ben Hin-nôm để hoả thiêu con trai con gái chúng. Đó là điều Ta đã không truyền dạy, cũng chẳng bao giờ nghĩ tới. [32] Cho nên sẽ đến những ngày - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA - người ta không còn gọi là Tô-phét hay thung lũng Ben Hin-nôm nữa, nhưng là thung lũng Giết Chóc. Người ta sẽ chôn cất ở Tô-phét vì thiếu chỗ ; [33] tử thi của dân này sẽ thành mồi cho muông chim cầm thú mà không ai xua đuổi. [34] Ta sẽ làm cho các thành thị Giu-đa và các phố phường Giê-ru-sa-lem im bặt tiếng hò reo tưng bừng rộn rã, tiếng hát của cô dâu chú rể, vì cả xứ sẽ trở nên chốn hoang tàn đổ nát.

8 [1] Thời bấy giờ - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -, người ta sẽ lôi ra khỏi mồ xương của các vua Giu-đa, xương các thủ lãnh, xương hàng tư tế, xương các ngôn sứ và xương của cư dân Giê-ru-sa-lem. [2] Người ta sẽ phơi bày ra dưới mặt trời, mặt trăng và tất cả các tinh tú trên trời mà chúng đã yêu mến và phục dịch, chúng đã đi theo, thỉnh cầu và sụp lạy. Các xương đó không được thu gom, cũng chẳng được chôn cất, nhưng sẽ trở thành phân bón trên mặt đất. [3] Bấy giờ, đối với tất cả những ai sống sót trong cái dòng tộc xấu xa này ở khắp nơi mà Ta sẽ xua chúng tới, thì chết vẫn còn hơn sống - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA các đạo binh.

Đe doạ, than văn, nhấn nhủ Ít-ra-en lầm lạc

[4] Ngươi sẽ nói với chúng : ĐỨC CHÚA phán thế này :
Phải chăng người ta ngã xuống, rồi không chỗi dậy,
bỏ đi rồi không trở lại sao ?
[5] Thế thì tại sao dân này cứ phản bội ?
Giê-ru-sa-lem phản bội mãi sao ?
Chúng cố tình theo con đường lừa đảo, dứt khoát không trở về.
[6] Ta đã để ý nghe : Không phải như chúng nói.
Chẳng ai hối hận về sự gian ác của mình ;
ai cũng nói : "Nào tôi có làm chi !"
Như con ngựa xông vào trận chiến,
tất cả đều trở lại con đường tội ác xưa.
[7] Đến như giống cò bay lượn trên không
còn biết được mùa di chuyển của nó ;
chim cu, chim én và chim hạc còn biết theo thời tiết mà về ;
nhưng dân Ta thì chẳng hay chẳng hiểu
pháp luật ĐỨC CHÚA đã truyền ban.

Lề luật trong tay hàng tư tế

[8] Sao các ngươi nói được :
"Ta khôn ngoan : ta có Lề Luật của ĐỨC CHÚA !"
Thực ra, ý nghĩa Lề Luật đó,
ngọn bút gian giảo của đám ký lục đã xuyên tạc mất rồi.
[9] Những hạng khôn ngoan ấy
sẽ thẹn thùng, run sợ, và sa vào cạm bẫy.

Này, lời ĐỨC CHÚA thì chúng khinh miệt,
chúng khôn ngoan nỗi gì ?

Nhắc lại mấy lời đe doạ

10 Vì vậy, thê thiếp chúng, Ta sẽ trao cho kẻ khác,
đồng ruộng chúng, cho kẻ kế thừa.
Vì người lớn cũng như kẻ nhỏ, tất cả đều gian tham bợt xén.
Ngôn sứ cũng như tư tế, tất cả là một lũ gian phi.
11 Chúng bô bô : "Bình an vô sự"
để xoa dịu thương tích của con gái dân Ta,
trong khi chẳng có bình an chi cả.
12 Việc chúng làm thật kinh tởm biết bao,
lẽ ra chúng phải biết xấu hổ,
nhưng nào chúng có xấu hổ gì đâu,
cũng chẳng còn biết ngượng mặt nữa chứ.
Cho nên chúng sẽ gục ngã giữa bao kẻ ngã gục.
Khi đến thời Ta trị tội chúng, chúng sẽ té nhào,
ĐỨC CHÚA phán như vậy.

Giu-đa là cây nho bị đe doạ

13 Ta quyết sẽ thu về - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -,
không để trái nào trên cây nho, không để trái nào trên cây vả,
cả lá cây cũng phải héo tàn,
vì Ta sẽ trao chúng cho những kẻ qua đường.
14 Sao chúng ta ngồi yên ? Tập trung lại đi nào !
Ta hãy vào các thành kiên cố mà chịu cảnh tiêu vong,
vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, đã tiêu diệt chúng ta ;
Người cho chúng ta uống nước độc,
bởi chúng ta đã xúc phạm đến Người.
15 Người ta đợi hoà bình, nhưng chẳng được may lành chi hết !
Mong đến thời bình phục, mà chỉ thấy rùng rợn khiếp kinh.
16 Từ Đan người ta nghe rõ tiếng vó ngựa vang trời.
Khi nghe tiếng ngựa hí, cả mặt đất run rẩy kinh hoàng.
17 Vì vậy Ta sẽ cho loài rắn, loài rắn độc, đến làm hại các ngươi,
mà không phù phép nào ngăn nổi ;
chúng sẽ cắn chết các ngươi - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

Ngôn sứ than văn vì nạn đói

18 Thật vô phương cứu chữa,
nỗi khổ xâm chiếm tôi, làm tim tôi suy nhược.
19 Này tiếng kêu cứu của cô gái dân tôi
từ miền đất xa xăm vọng về.
"Phải chăng ĐỨC CHÚA không còn ở Xi-on,
Vua của nó không ngự ở đây nữa ?"
(Tại sao chúng lại khiêu khích Ta,
bằng các tượng thần của chúng,
là những đồ hư ảo của ngoại bang ?)
20 Mùa gặt đã hết rồi, mùa hè cũng đã qua,
thế mà chúng tôi vẫn chưa được cứu !"
21 Vì vết thương của cô gái dân tôi, mà lòng tôi tan nát,
khiến tôi phải đau thương sầu muộn,
nỗi kinh hoàng bám chặt lấy tôi.
22 Phải chăng không còn dầu thơm ở Ga-la-át,
hay chẳng còn lương y nữa ?
Mà tại sao việc chữa trị cô gái dân tôi,
chẳng tiến triển chút nào ?

[23] Ai biến đầu tôi thành nguồn nước,
và đôi mắt tôi thành suối lệ, để tôi than khóc đêm ngày
những người của cô gái dân tôi bị giết.

Đời sống luân lý ở Giu-đa suy sụp

9 [1] Ai sẽ cho tôi một trạm dừng chân trong sa mạc hoang vắng,
để tôi rời bỏ dân tôi, và đi xa khỏi họ ;
vì tất cả họ là quân ngoại tình, một lũ người phản bội.
[2] Chúng uốn lưỡi như thể giương cung ;
sự giả dối chứ không phải sự thật đã khống chế xứ này.
Vì chúng đi từ gian ác này đến gian ác nọ ;
còn Ta, chúng không thèm biết đến, - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
[3] Ai nấy hãy đề phòng bạn hữu, đừng tin tưởng bất cứ anh em nào.
Vì anh em nào cũng chỉ biết lật lọng,
bạn hữu nào cũng rắc gieo vu khống.
[4] Người nào cũng lừa dối bạn mình, chẳng ai nói sự thật.
Chúng luyện lưỡi nói lời dối gian, chúng mê mệt làm điều lắt léo.
[5] Nhà của ngươi nằm ở giữa điều ngoa lừa đảo,
vì lừa đảo, chúng không thèm nhận biết Ta
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
[6] Bởi vậy, ĐỨC CHÚA các đạo binh phán như sau :
Này Ta sẽ tôi luyện và thử thách chúng,
trước cô gái dân Ta, Ta làm gì được nữa ?
[7] Lưỡi chúng là mũi tên giết người,
miệng nói ra toàn điều ngoa lừa đảo ;
bên ngoài thì chúc bạn bè bình an,
nhưng bên trong lại đặt dò giăng bẫy.
[8] Những chuyện như thế, há Ta chẳng trừng phạt sao,
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA ?
Với một dân như vậy, lẽ nào Ta lại không trả thù ?

Buồn thay cho Xi-on !

[9] Thương núi đồi, tôi nức nở khóc than,
tiếc đồng cỏ sa mạc, tôi ngậm ngùi ai oán,
vì chúng bị thiêu huỷ, không bóng người qua lại,
chẳng còn nghe thấy tiếng súc vật ngoài đồng.
Từ chim trời cho đến thú vật, tất cả đều trốn chạy, bỏ đi.
[10] Ta sẽ biến Giê-ru-sa-lem thành đống hoang tàn,
thành sào huyệt cho loài lang sói,
làm cho thành thị Giu-đa ra quạnh hiu, không một ai cư trú.
[11] Ai là người khôn ngoan hiểu được điều này ?
Miệng ĐỨC CHÚA phán với ai để nó tiết lộ ?
Vì đâu xứ sở tiêu ma,
bị thiêu huỷ, nên như sa mạc, không người lai vãng ?

[12] ĐỨC CHÚA phán : vì chúng đã bỏ Lề Luật của Ta, Lề Luật Ta đã đặt ra trước mặt chúng ; chúng không nghe tiếng Ta, cũng chẳng bước theo Lề Luật đó ; [13] nhưng đã đi theo tính lì lợm ngoan cố của lòng mình, và các thần Ba-an mà cha ông chúng đã dạy cho chúng biết. [14] Bởi thế ĐỨC CHÚA các đạo binh, Thiên Chúa của Ít-ra-en phán như sau : "Này đây Ta sẽ bắt dân này phải ngậm đắng nuốt cay và phải uống nước độc. [15] Ta sẽ phân tán chúng giữa chư dân mà chúng cũng như cha ông chúng không quen biết ; Ta lại còn cho gươm đuổi theo cho đến khi Ta tận diệt chúng.

[16] ĐỨC CHÚA các đạo binh phán thế này : Hãy suy nghĩ cho kỹ
và gọi tới đây các phụ nữ chuyên khóc mướn !
Hãy sai người đi tìm các phụ nữ thành thạo tới,

17 để họ mau cất giọng than khóc chúng tôi,
cho mắt chúng tôi trào ra lệ,
cho mi chúng tôi tuôn ra nước !
18 Vì nghe có tiếng than vãn từ Xi-on :
"Sao chúng tôi bị tàn phá, bị nhục nhằn quá đỗi,
phải bỏ xứ ra đi : cửa nhà chúng tôi bị triệt hạ ?"
19 Các bà ơi, hãy nghe lời ĐỨC CHÚA, mở tai ra đón nhận lời Người ;
hãy dạy các con gái mình bài ca than vãn,
và dạy lẫn nhau khúc ai ca này :
20 "Tử thần đã luồn qua cửa sổ,
xâm nhập các lâu đài của chúng tôi.
Nó đã chém chết lũ trẻ thơ ngoài phố,
và đám thanh niên trên các quảng trường.
21 Nói lên đi ! Đây là sấm ngôn của ĐỨC CHÚA :
Tử thi đàn ông nằm sóng sượt như phân rải rác trên cánh đồng,
như gié lúa sau lưng thợ gặt, chẳng ai thèm thu lượm làm chi !"

Khôn ngoan thật

22 ĐỨC CHÚA phán thế này :
"Kẻ khôn ngoan, đừng tự hào mình khôn ngoan ;
kẻ hùng mạnh, đừng tự hào mình hùng mạnh ;
kẻ giàu có, đừng tự hào mình giàu có.
23 Ai tự hào thì hãy tự hào về điều này, là hiểu biết Ta.*
vì Ta là ĐỨC CHÚA, Đấng thực thi nhân nghĩa,
công bình và chính trực trên mặt đất.
Phải, Ta ưa thích những điều này. - Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA."

Cắt bì, một bảo đảm giả tạo

24 Này, sẽ đến những ngày - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA - Ta sẽ hạch tội mọi kẻ cắt bì mà kể như không : 25 Ai-cập, Giu-đa, Ê-đôm, con cái Am-mon, Mô-áp, tất cả những kẻ cạo tóc hai bên thái dương đang cư ngụ trong sa mạc. Quả thật, tất cả các dân đó đều là những dân không cắt bì, và toàn thể nhà Ít-ra-en cũng là dân không cắt bì trong lòng.

Ngẫu tượng và Thiên Chúa thật

10 1 Hỡi nhà Ít-ra-en, hãy nghe lời ĐỨC CHÚA phán với các ngươi !
2 ĐỨC CHÚA phán thế này : "Đừng học đòi con đường của chư dân,
đừng run sợ trước những điềm trời,
dù chư dân run sợ trước những điềm đó.
3 Các nghi thức của chư dân thật là hư ảo ;
vì đó chỉ là một khúc gỗ chặt trên rừng về,
sản phẩm do tay người thợ chạm
4 lấy bạc vàng trang trí cho xinh,
rồi dùng đinh và búa đóng cho vững, để nó khỏi xê dịch.
5 Chúng như thể bù nhìn trong ruộng dưa, không biết nói ;
người ta phải mang chúng đi, vì chúng không bước được !
Đừng sợ chúng, vì chúng không làm hại, cũng chẳng sinh ích gì.
6 Không một ai sánh được như Ngài, lạy ĐỨC CHÚA,
Ngài cao cả, danh Ngài thật cao cả nơi những kỳ công của Ngài.
7 Ngài, ai mà không kính sợ, lạy Vua muôn vàn dân nước ?
Ngài phải là như vậy !
Vì trong mọi kẻ khôn ngoan của chư dân,
và trong mọi vương quốc của họ, không ai sánh được như Ngài.
8 Chư dân đần độn và ngu si cả lũ,
giáo huấn của các thần hư ảo
chẳng qua chỉ là gỗ mà thôi,

9 là bạc lá từ Tác-sít đưa vào,
là vàng từ U-phát mang đến,
là sản phẩm của nghệ nhân,
là đồ vật do tay thợ bạc sản xuất ;
chúng có được mặc vải tía vải điều,
thì tất cả vẫn là sản phẩm do người thợ làm ra.
10 Còn ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa thật,
là Thiên Chúa hằng sống, là Vua muôn đời.
Người phẫn nộ, địa cầu run rẩy,
chư dân không chịu nổi cơn thịnh nộ của Người.
11 (Các ngươi sẽ nói với chúng như sau :
"Các thần không làm ra trời đất,
sẽ phải biến khỏi mặt đất, khỏi gầm trời.")
12 Đấng dùng sức mạnh làm ra trái đất,
lấy lẽ khôn ngoan thiết lập địa cầu,
cũng là Đấng dùng sự thông suốt
trải rộng các tầng trời.
13 Người lên tiếng, là nước trên trời cuồn cuộn ;
Người đẩy lên từng lớp mây trời, từ cùng tận địa cầu xa tắp,
làm cho chớp giật mưa rơi,
mở kho thả gió khắp nơi tung hoành.
14 Mọi người đều ngu xuẩn, không hiểu biết chi,
thợ bạc nào cũng xấu hổ vì tượng thần của nó :
tượng nó đúc ra là vật hão huyền, không có hơi thở !
15 Chúng chỉ là hư ảo, là sản phẩm nực cười ;
khi bị trừng phạt, chúng sẽ tiêu vong.
16 Phần dành cho Gia-cóp thì không như thế,
vì tất cả đã được Người nắn ra,
và Ít-ra-en là chi tộc Người chọn làm gia nghiệp,
danh Người là ĐỨC CHÚA các đạo binh.

Nỗi kinh hoàng trong xứ sở

17 Khăn gói của ngươi ở dưới đất, lượm lên đi,
hỡi thành đang bị vây hãm* !
18 Vì ĐỨC CHÚA phán như sau :
"Lần này, Ta đây sẽ quẳng đi xa các cư dân trong xứ,
và sẽ dồn chúng vào bước đường cùng cho chúng phải gặp Ta !"
19 - "Khốn thân tôi vì vết thương đang phải chịu !,
Vết trọng thương hết đường cứu chữa,
và tôi nói : đau khổ của mình chỉ có bấy nhiêu ư ?
Thế thì mình sẽ chịu đựng nổi !
20 Nhưng lều của tôi đã bị phá tung,
các dây thừng đều bị đứt hết,
con cái tôi bỏ đi không còn nữa ;
chẳng còn ai dựng lều căng bạt cho tôi."
21 - Là vì các mục tử đều ngu xuẩn,
chúng chẳng kiếm tìm ĐỨC CHÚA,
nên chúng chẳng thành công,
cả đàn chiên của chúng đều bị phân tán.
22 Có tiếng đồn : nó tới nơi rồi !
Tiếng chấn động lớn từ phương Bắc,
đã biến các thành Giu-đa ra quạnh hiu,
nên sào huyệt cho loài lang sói.

23 Lạy ĐỨC CHÚA, con biết rằng :
Con đường mình đi, người ta không làm chủ,
bước chân mình tiến, lữ khách không thể định đoạt.

24 Lạy ĐỨC CHÚA, xin sửa trị con theo lẽ công minh,
chứ đừng theo cơn thịnh nộ, kẻo con phải co rúm.
25 Xin giáng trận lôi đình
xuống đầu các dân ngoại đã không nhận biết Ngài,
và trên các bộ tộc chẳng kêu cầu Thánh Danh.
Vì chúng đã tiêu diệt Gia-cóp ;
chúng đã tiêu diệt làm nó phải mạng vong,
và nơi ở của nó ra hoang tàn.

Ngôn sứ Giê-rê-mi-a và những lời giao ước*

11 1 Có lời ĐỨC CHÚA phán với ông
Giê-rê-mi-a rằng : 2 "Hãy nghe
những lời giao ước này và nói lại cho
người Giu-đa và dân ở Giê-ru-sa-lem.
3 Ngươi hãy nói với chúng : "ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán thế
này : Đáng nguyền rủa thay kẻ nào
không nghe các lời giao ước 4 mà Ta
đã truyền cho cha ông các ngươi trong
ngày Ta đưa họ ra khỏi đất Ai-cập, ra
khỏi cái lò nung sắt ấy. Ta đã phán
rằng : nếu các ngươi nghe tiếng Ta và
làm theo tất cả những điều Ta truyền
dạy, thì các ngươi sẽ trở thành dân
của Ta, và chính Ta, Ta sẽ là Thiên
Chúa của các ngươi, 5 để giữ trọn lời
Ta đã thề hứa với cha ông các ngươi,
là ban cho họ đất tràn trề sữa và mật
như ngày hôm nay." Tôi đã đáp lời
và thưa : "A-men, lạy ĐỨC CHÚA !"
6 Và ĐỨC CHÚA phán với tôi : "Trong
các thành Giu-đa và phố phường Giê-
ru-sa-lem, ngươi hãy công bố tất cả
những lời này : Các ngươi hãy nghe và
thực hiện những lời giao ước trên đây,
7 vì từ ngày Ta đưa cha ông các ngươi
ra khỏi đất Ai-cập cho đến ngày nay,
Ta đã long trọng tuyên bố và không
ngớt lặp đi lặp lại rằng : "Các ngươi
hãy nghe theo tiếng Ta." 8 Nhưng họ
đã không nghe và chẳng đoái hoài,
vẫn cố chấp theo lòng dạ xấu xa của
họ. Vì thế, đối với họ, Ta đã áp dụng
mọi khoản trong giao ước Ta đã
truyền mà họ không tuân giữ.

9 ĐỨC CHÚA còn phán với tôi : "Đã
thấy có âm mưu toa rập giữa người
Giu-đa và dân ở Giê-ru-sa-lem.
10 Chúng đã quay về với tội lỗi của cha
ông khi trước là từ chối không chịu
nghe lời Ta, lại đi thờ các thần khác.
Nhà Ít-ra-en và nhà Giu-đa đã phá vỡ
giao ước của Ta, giao ước Ta đã lập với
cha ông chúng. 11 Vì thế, ĐỨC CHÚA
phán như sau : "Này Ta sắp giáng tai
hoạ xuống trên chúng, và chúng
không tài nào thoát khỏi ; chúng sẽ
kêu cầu Ta, nhưng Ta sẽ chẳng nghe
lời chúng. 12 Các thành Giu-đa và dân
ở Giê-ru-sa-lem sẽ chạy đến kêu cầu
các thần mà chúng dâng hương kính
bái, nhưng các thần ấy sẽ không thể
nào cứu được chúng trong thời chúng
lâm nạn.

13 Vì Giu-đa hỡi,
ngươi có bao nhiêu thành
là có bấy nhiêu thần ;
ở Giê-ru-sa-lem có bao nhiêu phố
thì các ngươi cũng dựng lên
bấy nhiêu bàn thờ kính sự ô nhục,
những bàn thờ
dâng hương kính thần Ba-an.

14 Còn ngươi, ngươi đừng cầu
nguyện cho dân này, cũng đừng lên
tiếng kêu van và khấn xin cho chúng,
vì khi chúng lâm nạn mà kêu cầu đến
Ta, Ta cũng chẳng thèm nghe.

Khiển trách những kẻ năng lui tới Đền Thờ

15 Người Ta yêu quý,
kẻ từng ấp ủ
những mưu đồ đen tối,
còn đến làm gì trong Nhà Ta nữa ?
Liệu những lời khấn nguyền
và thịt dâng tế
có giúp ngươi thoát khỏi tai ương
khiến ngươi
được vui mừng hoan hỷ ?
16 ĐỨC CHÚA đã gọi tên ngươi :
là "cây ô-liu xanh rờn,
có trái trông đẹp mắt."
Khi có tiếng rung chuyển ầm ầm,
Người liền châm lửa đốt,
cành lá của ngươi
bị thiêu rụi hoàn toàn.

17 Chính ĐỨC CHÚA các đạo binh,
Đấng trồng ngươi, đã tuyên phán
giáng hoạ phạt ngươi, vì sự dữ nhà
Ít-ra-en và nhà Giu-đa đã làm để chọc

giận Ta khi dâng hương kính thần Ba-an.

Ngôn sứ Giê-rê-mi-a bị ngược đãi ở A-na-thốt*

18 ĐỨC CHÚA đã báo cho tôi và tôi đã biết. Bấy giờ Người cho tôi thấy âm mưu của chúng. 19 Phần con, con khác nào con chiên hiền lành bị đem đi làm thịt, con đâu biết chúng đang mưu tính hại con. Chúng bảo nhau : "Cây đương sức, nào ta chặt nó đi, loại nó ra khỏi đất dành cho kẻ sống, để không còn ai nhớ đến tên tuổi nó nữa !"

20 Nhưng, lạy ĐỨC CHÚA các đạo binh,
Ngài công minh khi xét xử,
Ngài thấu suốt tâm can
từng gang tấc,
con thấy Ngài trị tội chúng
thật là đích đáng,
vì con đã giãi bày cơ sự cùng Ngài.

21 Vì thế, ĐỨC CHÚA phán như sau để chống lại dân A-na-thốt, những kẻ muốn hại mạng sống ngươi và nói : "Ngươi không được tuyên sấm nhân danh ĐỨC CHÚA nữa, bằng không ngươi sẽ chết vì tay chúng ta !" 22 Bởi vậy, ĐỨC CHÚA các đạo binh phán như sau : Này Ta sẽ trừng phạt chúng, thanh niên sẽ chết vì gươm, con trai con gái chúng sẽ chết vì đói. 23 Và chúng sẽ không còn sót lại một mạng nào, vì Ta sắp giáng tai hoạ xuống dân A-na-thốt, vào năm Ta trừng phạt chúng.

Hạnh phúc của kẻ gian ác

12 1 Lạy ĐỨC CHÚA, Ngài quả là chính trực,
con đâu dám tranh luận với Ngài,
nhưng chỉ xin thưa về một vài phán quyết :
Tại sao kẻ gian ác thịnh đạt trên đường đời,
tại sao mọi quân phản bội cứ bình an vô sự ?
2 Ngài trồng chúng, chúng liền bén rễ,
chúng phát triển rồi sinh hoa trái.
Môi miệng chúng tuy kêu cầu Ngài, nhưng lòng dạ thì lại ở xa.
3 Lạy ĐỨC CHÚA, Ngài biết con và Ngài thấy rõ,
Ngài dò xét lòng con, lòng con ở bên Ngài.
Xin tách biệt quân gian ác, như tách chiên để đưa tới lò sát sinh.
Xin dành riêng chúng ra chờ ngày tàn sát.*
4 Cho đến bao giờ xứ sở còn tang tóc,
và cỏ rả ngoài đồng còn héo khô ?
Vì tội ác của dân cư trong xứ
mà thú vật và chim muông đều biến sạch.
Chúng nói : "Người không thấy các đường nẻo của tôi."
5 Ngươi chạy với người đi bộ mà còn nhọc mệt,
thì chạy đua với ngựa làm sao ?
Nếu ngươi chỉ thấy an tâm trong một xứ thái bình,
thì trong bụi rậm sông Gio-đan, an tâm làm sao được ?

6 Phải, ngay cả anh em ngươi và nhà cha ngươi, chính chúng cũng phản bội ngươi ; sau lưng ngươi, chính chúng nặng lời chỉ trích ngươi : đừng tin chúng khi chúng nói ngon nói ngọt với ngươi.

ĐỨC CHÚA than phiền về cơ nghiệp bị xâm chiếm

7 Nhà của Ta, Ta đã bỏ rơi, cơ nghiệp của Ta, Ta cũng vứt bỏ ;
kẻ lòng Ta yêu mến, Ta đã trao vào tay thù địch.
8 Cơ nghiệp của Ta đã xử với Ta
như một con sư tử trong rừng ;
nó rống lên chống Ta, vì vậy Ta ghét nó.
9 Cơ nghiệp của Ta có phải là một con chim sặc sỡ
cho mãnh cầm vây quanh ?
Hỡi tất cả thú vật ngoài đồng,
hãy đến, tập trung lại, đến mà ăn thịt con chim đó.

10 Vườn nho của Ta, nhiều kẻ chăn chiên đến phá hoại,
thửa đất của Ta, chúng giày xéo.
Thửa đất yêu quý của Ta, chúng biến thành sa mạc cằn cỗi,
11 chúng biến thành nơi cằn cỗi hoang vu.
Trước mặt Ta, thửa đất ấy trông tang thương cằn cỗi.
Cả xứ ra cằn cỗi vì không người để tâm.
12 Trên khắp các đồi hoang trong sa mạc, quân phá hoại kéo đến,
vì ĐỨC CHÚA cầm gươm tiễu trừ từ đầu xứ đến cuối xứ ;
không một xác phàm nào được bình an.
13 Chúng gieo lúa mì, nhưng lại gặt gai góc,
rã rời mệt mỏi mà chẳng lợi lộc chi.
Hãy xấu hổ về những gì các ngươi gặt hái
vì lửa giận của ĐỨC CHÚA bừng bừng.

Xét xử và cứu độ các dân tộc lân bang

14 ĐỨC CHÚA phán như sau : Tất cả những kẻ láng giềng xấu xa của Ta, những kẻ làm hại cơ nghiệp mà Ta đã ban cho dân Ta là Ít-ra-en làm sở hữu. Này Ta sắp bứng chúng ra khỏi đất đai của chúng, cả nhà Giu-đa, Ta cũng sẽ bứng ra khỏi xứ sở chúng. 15 Nhưng sau khi đã bứng rồi, Ta sẽ lại đem lòng chạnh thương chúng và cho chúng trở về, ai nấy về phần gia nghiệp, về phần đất của mình. 16 Nếu chúng chuyên cần học hỏi đường lối của dân Ta, lấy danh Ta mà thề "có ĐỨC CHÚA hằng sống", theo cách chúng đã dạy dân Ta lấy danh Ba-an mà thề, thì chúng sẽ được nhập cư giữa dân Ta. 17 Nhưng nếu chúng không nghe, thì Ta sẽ bứng dân tộc ấy ; Ta sẽ bứng đi và tiêu diệt nó. Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

Đai lưng tốt đã trở thành vô dụng*

13 1 ĐỨC CHÚA phán với tôi thế này : "Ngươi hãy đi mua một chiếc đai lưng bằng vải gai và thắt vào lưng. Nhưng đừng ngâm nước." 2 Tôi đã mua chiếc đai lưng như ĐỨC CHÚA truyền và thắt vào lưng. 3 Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi lần thứ hai rằng : 4 "Ngươi hãy cầm lấy chiếc đai ngươi đã mua và đang thắt ở lưng. Hãy đứng dậy, đi đến Ơu-phơ-rát và đem giấu trong một kẽ đá." 5 Tôi đi giấu đai lưng ấy ở Ơu-phơ-rát, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho tôi. 6 Sau nhiều ngày, ĐỨC CHÚA lại phán với tôi : "Đứng dậy đi Ơu-phơ-rát, lấy chiếc đai lưng Ta đã truyền cho ngươi giấu ở đó về." 7 Vậy tôi đi Ơu-phơ-rát, tìm và đem chiếc đai lưng từ nơi tôi đã giấu về ; nhưng này, chiếc đai lưng đã hư, không dùng vào việc gì được nữa. 8 Bấy giờ có lời ĐỨC CHÚA phán cùng tôi rằng : 9 "ĐỨC CHÚA phán thế này : Ta sẽ huỷ diệt thói kiêu hãnh lớn lao của Giu-đa và thói kiêu hãnh lớn lao của Giê-ru-sa-lem như vậy. 10 Dân xấu xa này không chịu nghe lời Ta, cứ ngoan cố cứng lòng, chạy theo các thần khác mà làm tôi và sụp lạy chúng ; nó sẽ nên như chiếc đai lưng hoàn toàn vô dụng kia. 11 Vì, cũng như chiếc đai lưng người ta thắt ở lưng, Ta cũng thắt chặt cả nhà Ít-ra-en và nhà Giu-đa vào Ta như vậy, để chúng trở thành dân của Ta, dân đem lại cho Ta tiếng tăm, danh dự và vinh quang. Nhưng chúng đã chẳng chịu nghe. Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

Các vò rượu va chạm vào nhau

12 Ngươi sẽ nói với chúng lời này : "ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán như sau : Vò nào cũng phải chứa đầy rượu." Nếu chúng nói với ngươi : "Chẳng lẽ chúng tôi lại không biết rõ vò nào cũng phải chứa đầy rượu hay sao ?" 13 Ngươi sẽ nói với chúng : "ĐỨC CHÚA phán như sau : Đây, Ta sẽ làm cho toàn thể dân cư xứ này say tuý luý, từ các vua đang ngự trên ngai Đa-vít, các tư tế, các ngôn sứ cho đến tất cả dân cư ở Giê-ru-sa-lem. 14 Ta sẽ làm cho chúng đập nhau tơi bời, thậm chí cha con cũng đánh nhau, sấm ngôn của ĐỨC CHÚA. Ta sẽ không thương xót, không nể nang, không đoái hoài đến chúng nữa. Ta sẽ tiêu diệt chúng.

Viễn ảnh lưu đày

15 Các ngươi hãy nghe và hãy lắng tai,
đừng tự cao tự đại, vì chính ĐỨC CHÚA phán.
16 Hãy tôn vinh ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa các ngươi,
trước khi màn đêm buông xuống,
trước khi các ngươi vấp chân vào núi chìm giữa bóng đen.
Các ngươi mong đợi ánh sáng,
nhưng Người biến nó thành bóng tối âm u,
thành mây mù dầy đặc.
17 Nếu các ngươi không nghe theo điều đó,
tôi chỉ còn âm thầm than khóc thói kiêu căng của các ngươi.
Nước mắt tôi đầm đìa lã chã,
vì đàn chiên của ĐỨC CHÚA bị dẫn đi đày.

Cảnh cáo vua Giô-gia-khin

18 Ngươi hãy nói với vua và thái hậu : Xuống chỗ thấp mà ngồi đi,
vì vương miện huy hoàng đâu còn trên đầu các ngươi nữa.
19 Ở Ne-ghép, các thành bị phong toả, không một ai có thể giải vây.
Toàn thể Giu-đa phải đi lưu đày, đi lưu đày tất cả.

Cảnh cáo Giê-ru-sa-lem không chịu sám hối

20 Hỡi Giê-ru-sa-lem, ngước mắt lên mà nhìn
những người từ phương Bắc đến.
Đâu cả rồi, đàn chiên được trao phó cho ngươi ?
Đâu cả rồi, bầy chiên dê từng làm ngươi rạng rỡ ?
21 Ngươi nói sao, khi những kẻ từng được ngươi dạy dỗ
nay được đặt lên thống trị ngươi ?
Chẳng lẽ ngươi không gặp phải những cơn đau quằn quại
như người phụ nữ lúc sinh con ?
22 Nếu trong thâm tâm ngươi tự bảo :
"Tại sao điều ấy lại xảy đến cho tôi ?"
Thưa vì những tội lỗi tày trời của các ngươi
mà các ngươi đã bị vén áo làm nhục.
23 Chẳng lẽ người Cút lại đổi được màu da,
và con báo lại đổi được những đốm đen trên mình ?
Các ngươi là những kẻ quen làm điều ác
lại có thể làm điều thiện được sao ?
24 Ta sẽ phân tán chúng
như những cọng rơm bị gió sa mạc cuốn bay lả tả.
25 Đó là số ngươi bắt trúng, là phần Ta dành cho ngươi.
Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
Bởi vì ngươi lãng quên Ta mà đi tin tưởng vào thần giả dối,
26 nên chính Ta sẽ vén áo ngươi lên tận mặt
cho thiên hạ thấy ngươi trần truồng.
27 Thói ngoại tình, tiếng hí khoái lạc, trò dâm ô đĩ thõa của ngươi
trên những đồi cao, giữa cánh đồng, Ta đã nhìn thấy hết :
toàn những điều ghê tởm !
Khốn cho ngươi, hỡi Giê-ru-sa-lem !
Ngươi còn không chịu thanh tẩy cho đến bao giờ nữa ?

Đại hạn*

14 1 Đây là lời ĐỨC CHÚA phán với ông Giê-rê-mi-a về hạn hán :

2 Miền Giu-đa lâm cảnh sầu tang,
các thành thị rã rời kiệt quệ,
chúng buồn tủi, mặt cúi gầm xuống đất.
Giê-ru-sa-lem vẳng tiếng khóc than.

3 Các ông chủ sai bề tôi đi kiếm nước,
chúng đến các bể nước mà tìm không ra.
Chúng trở về, bình không vò rỗng.
Chúng thẹn thùng nhục nhã, lấy khăn trùm đầu.
4 Đất nứt nẻ vì không có mưa trong xứ,
các nông dân hổ thẹn, lấy khăn trùm đầu.
5 Trong cánh đồng, nai mẹ đẻ con rồi cũng bỏ, vì không còn cỏ ăn.
6 Lừa hoang trên đồi trọc đứng thở hồng hộc như chó sói
mắt lờ đờ vì thiếu cỏ ăn.
7 Lạy ĐỨC CHÚA, nếu tội ác chúng con đã phạm
lại tố cáo chúng con, thì vì thánh danh, xin ra tay hành động.
Đã bao lần chúng con làm phản, biết bao phen đắc tội với Ngài.
8 Lạy ĐỨC CHÚA, Ngài là niềm hy vọng của Ít-ra-en,
là Đấng cứu thoát trong cơn khốn quẫn.
Sao Ngài xử sự như ngoại kiều trong xứ,
như lữ khách cắm lều nghỉ qua đêm ?
9 Tại sao Ngài lại như một con người hốt hoảng
như chiến sĩ không khả năng cứu thoát ?
Nhưng, lạy ĐỨC CHÚA, Ngài ngự giữa chúng con ;
chúng con được mang danh Ngài, xin đừng bỏ rơi chúng con.

10 ĐỨC CHÚA phán với dân này như sau : Chúng thích đi lang thang, không chịu kìm chân lại. ĐỨC CHÚA đã không còn tỏ lòng thương chúng nữa. Bây giờ Người nhớ đến các lỗi lầm của chúng và trừng phạt chúng vì các tội đã phạm.

11 ĐỨC CHÚA phán với tôi : "Ngươi đừng cầu nguyện cho dân này được may lành nữa ! 12 Chúng có ăn chay, cầu khẩn, Ta cũng chẳng thèm nghe tiếng ; có dâng lễ toàn thiêu và lễ phẩm, Ta cũng chẳng tỏ lòng xót thương, vì Ta sắp dùng gươm đao, đói khát và ôn dịch mà tiêu diệt chúng."

13 Và tôi thưa : "Ôi, lạy ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng, này các ngôn sứ nói với họ : các ngươi sẽ không phải thấy cảnh gươm đao, không phải lâm cơn túng đói, vì Ta sẽ ban cho các ngươi một nền hoà bình vững chắc ở nơi này."

14 Nhưng ĐỨC CHÚA phán với tôi : "Các ngôn sứ ấy đã nhân danh Ta mà tuyên sấm điều gian dối. Ta đã không sai chúng, không truyền lệnh cho chúng, cũng chẳng hề phán với chúng. Thị kiến gian dối, bói toán hão huyền, lòng dạ man trá : đó là những điều chúng tuyên sấm cho các ngươi. 15 Vì thế ĐỨC CHÚA phán thế này : Các ngôn sứ ấy tuyên sấm nhân danh Ta, nhưng Ta đâu có sai chúng. Chúng dám nói xứ này không gặp cảnh gươm đao, không lâm cơn túng đói ; thế mà chính các ngôn sứ ấy vì gươm, vì đói sẽ phải diệt vong ! 16 Còn lũ dân đã nghe chúng tuyên sấm, sẽ gặp phải gươm đao và đói khát, sẽ bị quăng xác ra ngoài đường phố Giê-ru-sa-lem, mà chẳng được ai chôn cất : chúng và vợ con chúng, trai cũng như gái. Ta sẽ đổ xuống đầu chúng các tai hoạ chúng đã gây ra."

17 Mắt tôi hãy tuôn trào suối lệ cả ngày đêm không ngớt,
vì trinh nữ cô gái dân tôi đã bị đánh nhừ đòn,
vết trọng thương hết đường cứu chữa.
18 Tôi bước ra đồng nội : này kẻ chết vì gươm,
quay trở lại đô thành : nọ bao người đói lả.
Cả ngôn sứ cùng là tư tế
lang thang khắp xứ mà không hiểu biết gì.

19 Lạy Chúa, phải chăng Ngài đã quyết từ bỏ Giu-đa ?
Phải chăng Xi-on khiến lòng Ngài ghê tởm ?
Vậy cớ sao Ngài đánh phạt chúng con
đến vô phương chữa chạy ?
Chúng con đợi hoà bình nhưng chẳng được may lành chi hết !
Mong đến thời bình phục, mà chỉ thấy rùng rợn khiếp kinh !

20 Lạy CHÚA, chúng con nhận rằng mình gian ác
và cha ông sai lỗi đã nhiều.
Quả chúng con đều đắc tội với Chúa !
21 Vì Danh Thánh, xin Chúa đừng chê bỏ chúng con,
đừng rẻ rúng toà vinh hiển của Ngài.
Dám xin Ngài nhớ lại, đừng huỷ bỏ giao ước
giữa Ngài với chúng con.
22 Trong số chư thần của các dân tộc,
có thần nào làm được mưa chăng ?
Có phải trời đổ được mưa rào,
hay chính Ngài, lạy ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của chúng con ?
Chúng con trông cậy nơi Ngài,
vì chính Ngài đã làm ra tất cả những điều đó !

15 1 ĐỨC CHÚA phán với tôi : "Cho
dù Mô-sê và Sa-mu-en* có đứng
trước nhan Ta, Ta cũng chẳng còn để
lòng thương dân này nữa. Hãy xua
chúng cho khuất nhan Ta ; chúng cứ
đi đi ! 2 Chúng có hỏi ngươi : Chúng
tôi sẽ đi đâu ? Ngươi sẽ nói với
chúng : ĐỨC CHÚA phán thế này :
Kẻ nào phải chết thì chết,
kẻ nào bị gươm đâm
thì bị gươm đâm,
kẻ nào phải đói là thì đói là,
kẻ nào phải đi đày thì đi đày.

3 Ta sẽ giáng bốn thứ tai hoạ xuống
trên chúng - sấm ngôn của ĐỨC
CHÚA - : gươm để tàn sát, chó để
phanh thây, chim trên trời và thú vật
dưới đất để tiêu diệt chúng. 4 Ta sẽ
khiến chúng nên mối kinh hoàng cho
mọi vương quốc trên cõi đất, vì những
điều Mơ-na-se , con Khít-ki-gia, vua
Giu-đa, đã làm ở Giê-ru-sa-lem.

Tai hoạ chiến tranh

5 Ai còn thương xót ngươi, hỡi Giê-ru-sa-lem ?
Ai còn thương cảm cho ngươi ?
Ai còn quay gót lại để vấn an ngươi ?
6 Chính ngươi đã chối bỏ
quay lưng lại với Ta - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -
nên Ta đang tay đánh phạt, nhằm huỷ diệt ngươi.
Thương xót nhiều rồi, nay Ta đã chán !
7 Khắp xứ sở, nơi các cổng thành, Ta đã lấy sàng mà sàng chúng.
Ta đã cướp đi con cái của dân Ta, và làm cho chúng bị tiêu diệt,
vì chúng theo đường nẻo gian tà, không chịu quay trở lại.
8 Người goá bụa, Ta đã tăng thêm số nhiều hơn cát đại dương.
Ngay giữa trưa, Ta để cho quân giặc
xông vào các bà mẹ của những chiến binh trẻ.
Thình lình Ta đã giáng xuống trên chúng
rối loạn và kinh hoàng.
9 Người mẹ từng sinh năm đẻ bảy nay ủ rũ, rồi trút hơi thở lìa đời.
Giữa ban ngày mà mặt trời của bà đã lặn, bà thẹn thùng xấu hổ.
Còn sống sót đứa con nào, Ta để cho lưỡi gươm sát hại
trước mặt quân thù của chúng, - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

Xác định lại ơn gọi*

10 Con vô phúc quá, mẹ ơi, mẹ sinh con ra làm gì,
để cho người ta chống đối, cho cả nước gây gổ với con ?
Con chẳng cho ai vay, cũng không mượn của người,
thế mà vẫn cứ bị nguyền rủa.
11 Quả vậy, lạy ĐỨC CHÚA,
con đã chẳng đem thiện chí phục vụ Ngài hay sao ?
Nào con đã chẳng cầu khẩn với Ngài cho thù địch
khi nó gặp hoạn nạn, lúc nó phải gian truân ?

12 Sắt phương Bắc và đồng, có ai bẻ nổi ?
13 Tài sản và các kho tàng của ngươi,
Ta sẽ để cho bị cướp phá mà không đền bù
vì mọi tội ngươi đã phạm trên toàn xứ sở.
14 Ta sẽ bắt ngươi làm tôi kẻ thù trong xứ sở mà ngươi không biết,
vì cơn giận của Ta đã bừng lên như lửa,
sẵn sàng thiêu rụi các ngươi.
15 Lạy ĐỨC CHÚA, chính Ngài biết rõ !
Xin nhớ đến con và thăm viếng con cùng,
xin báo oán những kẻ bách hại con.
Xin đừng nén cơn giận kẻo con bị chúng bắt đem đi.
Ngài biết đó : con phải chuốc lấy nhục vào thân, âu cũng vì Ngài.
16 Gặp được lời Chúa, con đã nuốt vào,
lời Ngài làm cho con hoan hỷ,
làm vui thoả lòng con, vì con được mang danh Ngài,
lạy ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa các đạo binh.
17 Con không ngồi chung vui với phường giễu cợt,
tay Ngài đè nặng khiến con phải ngồi riêng một mình.
Quả thật, Ngài đã làm cho con đầy bực tức.
18 Tại sao con cứ phải đau khổ hoài,
mang vết trọng thương hết đường cứu chữa ?
Phải chăng đối với con, Ngài chỉ là ngọn suối trong ảo mộng,
là dòng nước mơ hồ ?
19 Vì thế, ĐỨC CHÚA phán như sau :
"Nếu Ta đưa ngươi về mà ngươi chịu trở về,
thì ngươi sẽ được đứng trước nhan Ta.
Nếu ngươi nói điều cao quý thay vì điều hèn hạ,
thì ngươi sẽ nên như miệng Ta.
Chúng sẽ trở lại với ngươi,
chứ không phải ngươi trở lại với chúng.
20 Ta sẽ làm cho ngươi nên thành đồng kiên cố đối với dân này.
Chúng có chống lại ngươi cũng chẳng làm chi được,
vì Ta ở với ngươi để cứu sống và giải thoát ngươi,
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
21 Ta sẽ giải thoát ngươi khỏi tay kẻ dữ,
sẽ cứu chuộc ngươi khỏi bàn tay hung tàn.

Cuộc đời ngôn sứ như dấu chỉ*

16 1 Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi rằng :

2 "Ngươi đừng cưới vợ ; đừng có con trai, con gái ở nơi này ! 3 Vì ĐỨC CHÚA phán như sau về con trai, con gái được sinh ra ở nơi đây, về các bà mẹ sinh ra chúng, về các người cha sinh ra chúng trong xứ này : 4 Chúng sẽ chết vì các chứng bệnh nan y, không được ai khóc thương, không được ai chôn cất. Người ta sẽ dùng chúng làm phân trên mặt đất ; chúng sẽ bị tiêu diệt vì gươm, vì đói. Xác của chúng sẽ làm mồi cho chim trên trời và thú vật dưới đất.

5 Vì ĐỨC CHÚA phán thế này : Ngươi đừng vào nhà hiếu dự tiệc tang, đừng rên rỉ khóc thương chúng, bởi vì Ta không còn cho chúng được hưởng bình an, tín thành và lòng thương xót của Ta nữa, - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA. 6 Lớn bé, già trẻ trong xứ sẽ phải chết, không người chôn cất, chẳng ai khóc thương, không ai rạch mình và cạo trọc đầu để tang. 7 Không ai bẻ bánh cho những người thọ tang để an ủi chúng đang buồn vì người chết ; cũng không ai rót rượu an ủi chúng vì cha hay mẹ chúng đã chết rồi.

8 Ngươi cũng không được vào nhà đang có tiệc để cùng ngồi ăn uống. 9 Vì ĐỨC CHÚA các đạo binh, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán như sau : Ngay trước mắt các ngươi và trong đời các ngươi, Ta sẽ làm cho nơi này im bặt tiếng reo mừng hỷ hoan và tiếng hát của cô dâu chú rể.

10 Khi ngươi loan báo tất cả những
lời ấy cho dân này, chúng sẽ nói với
ngươi : "Tại sao ĐỨC CHÚA lại giáng
một tai hoạ lớn lao như thế để trừng
phạt chúng tôi ? Chúng tôi đã có lỗi
gì, đã phạm tội nào chống lại ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa chúng tôi ?" 11 Bấy
giờ ngươi sẽ bảo chúng : "Chính vì cha
ông các ngươi đã chối bỏ Ta, - sấm
ngôn của ĐỨC CHÚA -, chúng đã đi
theo các thần khác, đã phụng thờ và
sụp lạy các thần ấy ; còn Ta, chúng lại
chối bỏ, và Lề Luật của Ta, chúng
không tuân giữ. 12 Phần các ngươi,
các ngươi còn hành động xấu xa hơn
cha ông các ngươi : người nào cũng cố
chấp theo lòng dạ xấu xa của mình,
không chịu nghe lời Ta. 13 Ta sẽ đuổi
các ngươi ra khỏi xứ này và đưa đến
một nơi xa lạ mà chính các ngươi
cũng như cha ông các ngươi không
biết ; ở đó đêm ngày các ngươi sẽ
phụng thờ các thần khác, vì Ta không
còn thương các ngươi nữa."

Dân Ít-ra-en bị phân tán trở về

14 Vì thế, sẽ đến ngày - sấm ngôn
của ĐỨC CHÚA - người ta không còn
nói như sau nữa : "Có ĐỨC CHÚA hằng
sống, Đấng đã đưa con cái Ít-ra-en lên
khỏi đất Ai-cập", 15 nhưng sẽ nói "có
ĐỨC CHÚA hằng sống, Đấng đã đưa
con cái Ít-ra-en lên khỏi đất phương
Bắc và khỏi mọi miền đất Người đã
xua họ đến." Quả thật, Ta sẽ cho
chúng trở về đất chúng sở hữu, đất
mà xưa kia Ta đã ban cho cha ông
chúng.

Loan báo cuộc xâm lược

16 "Này đây Ta sẽ sai nhiều ngư phủ
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA - đến đánh
bắt chúng. Sau đó, Ta sẽ sai nhiều thợ
săn đến săn bắt chúng từ trên mọi
núi đồi và những kẽ đá. 17 Vì mắt Ta
luôn canh chừng mọi nẻo đường
chúng đi ; chúng không che giấu được
mắt Ta và tội ác của chúng không lọt
khỏi mắt Ta. 18 Ta sẽ phạt chúng gấp
đôi các tội ác và lỗi lầm chúng phạm,
vì chúng đã làm ô uế miền đất của Ta
bằng những đồ gớm ghiếc là các ngẫu
tượng vô hồn ; chúng lại chất đầy
những đồ ghê tởm lên cơ nghiệp của
Ta.

Các nước trở lại

19 Lạy ĐỨC CHÚA là sức mạnh, là thành luỹ của con,
là nơi con ẩn náu trong ngày khốn quẫn,
từ khắp cùng cõi đất, các dân tộc sẽ đến với Ngài.
Chúng sẽ nói : Cha ông chúng tôi
đã chỉ được thừa hưởng sự dối trá,
cùng những điều hão huyền vô tích sự.
20 Người phàm có thể tạo thần minh cho mình chăng ?
Nhưng các thần đó đâu phải là thần !
21 Vì thế, này đây Ta sắp sửa cho chúng biết,
lần này Ta sẽ cho chúng biết được
bàn tay oai hùng và dũng lực của Ta,
và chúng sẽ biết danh Ta là ĐỨC CHÚA.

Lỗi lầm của Giu-đa trong việc phụng tự

17 1 Tội lỗi của Giu-đa phải được ghi bằng bút sắt
và khắc bằng mũi kim cương vào tâm hồn
và vào các góc bàn thờ của chúng,
2 cho con cái chúng nhớ lại
các bàn thờ và cột thờ chúng dựng lên
dưới mọi lùm cây xanh, tại các ngọn đồi cao,
3 trên miền núi, và ở ngoài đồng.
Tài sản và mọi kho tàng của ngươi,
Ta sẽ để cho thiên hạ cướp phá
vì tội ngươi đã lập những nơi cao trong toàn lãnh thổ.
4 Ngươi sẽ để mất gia nghiệp Ta đã dành cho ngươi.
Ta sẽ bắt ngươi làm tôi kẻ thù trong xứ sở mà ngươi không biết,

vì cơn giận của Ta đã bừng lên như lửa,
sẵn sàng thiêu rụi đến muôn đời.

Chậm ngộ dạy khôn ngoan

5 ĐỨC CHÚA phán như sau :
Đáng nguyền rủa thay kẻ tin ở người đời,
lấy sức phàm nhân làm nơi nương tựa,
và lòng dạ xa rời ĐỨC CHÚA !
6 Người đó sẽ như bụi cây trong hoang địa
chẳng được thấy hạnh phúc bao giờ,
hạnh phúc có đến cũng chẳng nhìn ra,
nhưng sẽ ở mãi nơi đồng khô cỏ cháy,
trong vùng đất mặn không một bóng người.
7 Phúc thay kẻ đặt niềm tin vào ĐỨC CHÚA,
và có ĐỨC CHÚA làm chỗ nương thân.
8 Người ấy như cây trồng bên dòng nước,
đâm rễ sâu vào mạch suối trong,
mùa nóng có đến cũng chẳng sợ gì,
lá trên cành vẫn cứ xanh tươi,
gặp năm hạn hán cũng chẳng ngại,
và không ngừng trổ sinh hoa trái.
9 Không gì nham hiểm và bất trị như lòng người, ai dò thấu được ?
10 Ta là ĐỨC CHÚA, Ta dò xét lòng người, thử thách mọi tâm can.
Ta sẽ thưởng phạt ai nấy tuỳ theo cách nó sống và việc nó làm.
11 Con chim quốc ấp trứng nó không đẻ,
kẻ làm giàu bất chính nào có khác chi :
nửa cuộc đời, nó phải bỏ giàu sang,
và rốt cuộc, cũng chỉ là một đứa ngu đần.

Tin tưởng vào Đền Thờ và ĐỨC CHÚA

12 Ngay từ thuở ban đầu,
nơi Thánh Điện chúng con toạ lạc là ngai vinh hiển cao sang.
13 Lạy ĐỨC CHÚA, niềm hy vọng của Ít-ra-en là Ngài,
hết những ai lìa bỏ Ngài sẽ phải xấu hổ,
những kẻ quay lưng lại với Ngài sẽ bị bứng khỏi đất,
vì họ đã lìa bỏ ĐỨC CHÚA là mạch nước trường sinh.

Xin báo thù

14 Lạy ĐỨC CHÚA, xin chữa lành con, để con được chữa lành,
xin cứu thoát con, để con được cứu thoát,
vì vinh dự của con chính là Ngài !
15 Kìa chúng nói với con :
Lời ĐỨC CHÚA đâu rồi ? Cứ thực hiện đi xem !
16 Phần con, con đâu hối thúc Chúa gieo tai giáng hoạ.
Ngày bất hạnh, con cũng chẳng cầu mong.
Môi miệng con có thốt ra lời nào
thì chính Ngài đã am tường hết :
tất cả đều phơi bày trước Thánh Nhan.
17 Chính Ngài là chốn con nương ẩn
trong những ngày tai biến : xin đừng nên cớ cho con sợ hãi.
18 Xin cho những kẻ bách hại con phải thẹn thùng xấu hổ,
chứ không phải là con.
Xin cho chúng phải thất kinh khiếp đảm,
chứ không phải là con.
Xin cho ngày tai hoạ mau đến với chúng.
Xin đập chúng, đập tan nát tả tơi.

Tuân giữ ngày sa-bát

19 ĐỨC CHÚA phán với tôi thế này :
"Ngươi hãy đi túc trực ở Cổng Lớn,
nơi các vua Giu-đa vẫn ra vào ; rồi sau
đó, tại các cổng thành Giê-ru-sa-lem.
20 Ngươi sẽ nói với chúng : Hãy nghe
lời ĐỨC CHÚA, hỡi tất cả những ai đi
qua các cổng này : các vua Giu-đa,
toàn dân Giu-đa cùng như mọi dân cư
Giê-ru-sa-lem. 21 ĐỨC CHÚA phán như
sau : Hãy hết sức cẩn thận : đừng
gồng đừng gánh mà đi qua các cửa
thành Giê-ru-sa-lem trong ngày sa-
bát. 22 Ngày sa-bát, đừng gồng gánh ra
khỏi nhà, đừng làm công việc nào :
hãy thánh hiến ngày sa-bát như Ta đã
truyền cho cha ông các ngươi. 23 Cha
ông các ngươi đã chẳng đoái hoài,
không chịu lắng tai nghe. Chúng cứng
đầu cứng cổ, không chịu nghe theo,
không chấp nhận lời sửa dạy. 24 Nếu
các ngươi thực sự nghe theo lời Ta -
sấm ngôn của ĐỨC CHÚA - là không
gồng gánh qua các cửa thành này
trong ngày sa-bát, đồng thời nếu các
ngươi thánh hiến ngày sa-bát là
không làm công việc nào trong ngày
đó, 26 thì qua các cửa thành này, các
vua nối quyền Đa-vít cùng với các thủ
lãnh sẽ ngồi xe cỡi ngựa mà đi qua,
không những chỉ có các vua và các
thủ lãnh, mà cả người Giu-đa và dân
cư Giê-ru-sa-lem nữa. Thành này sẽ
tồn tại mãi mãi. 26 Từ các thành Giu-
đa và các vùng phụ cận Giê-ru-sa-lem,
từ đất Ben-gia-min, từ Sơ-phê-la, từ
cao nguyên, từ Ne-ghép, người ta sẽ
đến, mang theo lễ toàn thiêu, hy lễ, lễ
phẩm, hương thơm, và dâng lễ tạ ơn
trong Nhà ĐỨC CHÚA. 27 Còn nếu các
ngươi không nghe Ta mà thánh hiến
ngày sa-bát, lại gồng gánh đi qua các
cửa thành Giê-ru-sa-lem trong ngày
sa-bát, thì Ta sẽ phóng hoả đốt các
cửa thành, lửa sẽ thiêu rụi các lâu đài
ở Giê-ru-sa-lem và không tàn lụi.

Ngôn sứ Giê-rê-mi-a ở nhà người thợ gốm*

18 1 Có lời ĐỨC CHÚA phán với ông
Giê-rê-mi-a rằng : 2 "Ngươi hãy
trỗi dậy và xuống nhà thợ gốm, ở đó
Ta sẽ cho ngươi nghe lời Ta." 3 Tôi
xuống nhà thợ gốm, và này anh ta
đang sử dụng chiếc bàn xoay hai
bánh. 4 Nhưng chiếc bình anh đang
nắn bị hỏng, như có lúc xảy ra khi thợ
gốm nặn đất sét. Anh làm lại một
chiếc khác đúng như anh thấy cần
phải làm. 5 Bấy giờ có lời ĐỨC CHÚA
phán với tôi rằng : 6 "Hỡi nhà Ít-ra-en,
đối với các ngươi, Ta lại không thể
làm được như người thợ gốm này hay
sao ? Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA. Này
hỡi nhà Ít-ra-en, đất sét ở trong tay
người thợ gốm thế nào, các ngươi ở
trong tay Ta cũng như vậy. 7 Có khi
Ta bày tỏ ý định sẽ nhổ, sẽ lật, sẽ diệt
một dân tộc hay một vương quốc,
8 nhưng nếu dân tộc ấy trở lại, bỏ sự
dữ đã khiến Ta quyết định trừng phạt
nó, thì Ta sẽ hối tiếc về tai hoạ Ta
định giáng cho nó. 9 Có khi Ta bày tỏ
ý định sẽ xây, sẽ trồng một dân tộc
hay một vương quốc, 10 nhưng nếu
dân tộc ấy làm điều dữ trái mắt Ta,
không chịu nghe theo tiếng Ta, Ta sẽ
hối tiếc về phúc lành Ta định ban cho
nó. 11 Và bây giờ, ngươi hãy nói với
người Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem
rằng : ĐỨC CHÚA phán như sau : Này
chính Ta đang tạo ra tai hoạ nhằm
trừng phạt các ngươi, đang tính kế
chống các ngươi. Vậy hãy mau trở lại,
ai nấy phải từ bỏ con đường gian ác ;
hãy làm cho cách sống và công việc
của mình tốt hơn. 12 Nhưng chúng sẽ
nói : "Vô ích ! Chúng tôi sẽ theo ý
định của chúng tôi, và mỗi người cứ
cố chấp theo lòng dạ xấu xa của
mình."

Ít-ra-en lãng quên ĐỨC CHÚA

13 Vì thế, ĐỨC CHÚA phán thế này : Hãy hỏi các dân tộc cho biết :
Ai đã nghe câu chuyện như thế này chưa ?
Trinh nữ Ít-ra-en đã làm điều rất kinh tởm.
14 Có bao giờ tuyết núi Li-băng lại ngừng rơi trên sườn đá dốc ?
Có bao giờ dòng nước mát rượi chảy từ núi đá lại cạn khô ?
15 Thế mà Ta, dân Ta lại quên lãng,
chúng đốt hương dâng kính tà thần
nên chúng phải lao đao lận đận

trên nẻo đường chúng đi, những nẻo đường thuở trước,
để đi vào những lối quanh co chưa khai phá bao giờ.
16 Chúng đã biến xứ sở thành những nơi hoang tàn đổ nát
cho thiên hạ mãi mãi cười chê, ai đi qua cũng lắc đầu kinh ngạc.
17 Khác nào trận gió đông,
Ta sẽ làm cho chúng phân tán trước mặt quân thù.
Ngày chúng gặp tai ương hoạn nạn
Ta sẽ chỉ cho chúng thấy lưng Ta, chứ không cho thấy mặt.

Ngôn sứ Giê-rê-mi-a bị mưu hại

18 Chúng nói : "Hãy đến đây ta cùng nhau bàn mưu tính kế hại Giê-rê-mi-a. Vì thiếu tư tế, lề luật không chết, thiếu hiền nhân, không thiếu ý kiến, thiếu ngôn sứ, không thiếu lời dạy bảo. Đến đây, ta hãy dùng lời nó mà hại nó, và phải hết sức để ý đến mọi lời nó nói."

19 Lạy ĐỨC CHÚA, xin để ý đến con
và nghe những kẻ tố cáo con nói đó.
20 Nào có ai lấy oán đền ơn ?
Thế mà chúng lại đào hố nhằm làm con mất mạng.
Xin Ngài nhớ cho : con đã từng đứng ra trước nhan Ngài
để nói tốt nói hay cho chúng,
để ngăn cơn thịnh nộ của Ngài khỏi giáng lên đầu chúng.
21 Vì vậy, xin để cho con cái chúng đói lả,
cho chúng ngã gục vì gươm đao.
Ước chi đàn bà đã mất con lại goá chồng,
đàn ông chết vì ôn dịch,
còn thanh niên chết vì gươm đao chinh chiến.
22 Ước chi nhà chúng ở vắng tiếng khóc tiếng than,
khi bất chợt Ngài cho bọn cướp xông vào chúng,
vì chúng đã đào hố để bắt con
và giăng bẫy cho chân con vấp ngã.
23 Lạy ĐỨC CHÚA, mọi âm mưu chúng bày ra để hại con
chính Ngài biết rõ.
Lỗi lầm chúng, xin Ngài đừng bỏ qua,
tội lỗi chúng sờ sờ trước Thánh Nhan,
xin Ngài đừng xoá sạch.
Trước Thánh Nhan, xin cho chúng phải thất điên bát đảo,
và đến lúc Ngài nổi trận lôi đình,
xin cứ thẳng tay trừng trị chúng.

Cái bình vỡ. Tranh cãi với ông Pát-khua.

19 1 ĐỨC CHÚA phán thế này : Hãy đi mua một cái bình sành của thợ gốm. Cùng với một số kỳ mục trong dân và một số trong hàng tư tế, 2 hãy đi ra phía thung lũng Ben Hin-nôm, lối vào cửa Gốm, tại đó ngươi sẽ công bố những điều Ta sẽ phán với ngươi. 3 Ngươi sẽ nói : Hỡi các vua Giu-đa, hỡi dân cư Giê-ru-sa-lem, hãy nghe lời ĐỨC CHÚA. ĐỨC CHÚA các đạo binh, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán như sau : Này Ta sắp giáng tai hoạ xuống nơi đây, khiến cho bất cứ ai nghe nói cũng phải ù cả hai tai : 4 bởi vì chúng đã lìa bỏ Ta, đã biến nơi này thành nơi xa lạ. Tại chính nơi này, chúng còn dâng hương kính các thần khác, những thần chính chúng, cũng như cha ông chúng và các vua Giu-đa đã không hề biết đến ; chúng đã làm cho nơi này ngập máu người vô tội. 5 Chúng đã xây những nơi cao kính Ba-an để hoả thiêu con cái chúng làm lễ toàn thiêu dâng Ba-an ; đó là điều Ta đã không truyền, không phán dạy cũng không nghĩ đến. 6 Vì thế, sẽ đến ngày - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA - người ta không còn gọi nơi này là "Tô-phét", là "thung lũng Ben Hin-nôm" nữa, nhưng là "thung lũng Tàn Sát." 7 Tại nơi này, Ta sẽ đập tan ý định của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. Ta sẽ

làm cho chúng ngã gục vì gươm trước mặt quân thù, do tay những kẻ tìm hại mạng sống chúng. Ta sẽ để cho xác của chúng làm mồi cho chim trời và thú vật dưới đất. 8 Ta sẽ khiến cho thành này nên đồ kinh tởm, nên đề tài trào phúng ; ai đi qua cũng lắc đầu kinh ngạc, cười chê về mọi thương tích của nó. 9 Ta sẽ khiến chúng ăn thịt con trai, con gái mình : khi bị vây hãm, bị quân thù cùng những kẻ tìm hại mạng sống siết chặt trong cảnh ngặt nghèo, chúng sẽ ăn thịt lẫn nhau.

10 Ngươi sẽ đập vỡ cái bình trước mặt những người cùng đi với ngươi, 11 rồi nói với chúng : ĐỨC CHÚA các đạo binh phán thế này : Cũng vậy, Ta sẽ đập tan dân này và thành này như người ta đập vỡ cái vò của thợ gốm, mà không thể hàn gắn lại được nữa.

Người ta sẽ biến Tô-phét thành nghĩa địa, vì không còn chỗ nào khác để chôn. 12 Ta sẽ xử với nơi này và với dân cư ở đó cũng như vậy - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA - nghĩa là làm cho thành này giống như Tô-phét. 13 Nhà cửa ở Giê-ru-sa-lem và cung điện các vua Giu-đa - những nhà nào chúng dâng hương trên mái để kính đạo binh trên trời và tưới rượu dâng các thần khác - tất cả sẽ nên ô uế như ở Tô-phét.

14 Từ Tô-phét là nơi ĐỨC CHÚA đã sai ông đi tuyên sấm, ông Giê-rê-mi-a trở về, đến đứng ở tiền đình Nhà ĐỨC CHÚA và nói với toàn dân rằng : 15 ĐỨC CHÚA các đạo binh, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán như sau : Này Ta sắp giáng xuống thành này và mọi thành phụ thuộc tất cả tai hoạ Ta đã tuyên phạt, vì chúng cứng đầu cứng cổ không chịu nghe lời Ta."

20 1 Tư tế Pát-khua con ông Im-me, tổng quản đốc Nhà ĐỨC CHÚA, đã nghe ông Giê-rê-mi-a tuyên sấm các lời ấy. 2 Ông Pát-khua cho đánh đòn ngôn sứ Giê-rê-mi-a và cho cùm ông tại cửa Ben-gia-min, tức là Cửa Trên trong Nhà ĐỨC CHÚA. 3 Hôm sau, ông Pát-khua tháo cùm cho ông Giê-rê-mi-a ; ông Giê-rê-mi-a nói với ông ấy : "ĐỨC CHÚA không còn gọi ông là Pát-khua nữa, nhưng là "Kinh hoàng tứ phía." 4 Quả thật, ĐỨC CHÚA phán như sau : Này Ta sẽ biến ngươi thành nỗi kinh hoàng cho chính ngươi và tất cả bạn bè của ngươi. Chúng sẽ ngã gục dưới lưỡi gươm quân thù, chính mắt ngươi sẽ chứng kiến điều đó. Ta sẽ trao nộp toàn thể Giu-đa vào tay vua Ba-by-lon ; nó sẽ bắt chúng đi lưu đày ở Ba-by-lon ; sẽ dùng gươm tàn sát chúng. 5 Tất cả của cải thành này cùng với mọi công lao vất vả và mọi đồ quý giá, cũng như tất cả kho tàng của các vua Giu-đa, Ta sẽ nộp vào tay quân thù chúng ; bọn này sẽ cướp phá, tịch thu đem về Ba-by-lon. 6 Còn ông, hỡi Pát-khua, chính ông và tất cả những người ở trong nhà ông sẽ phải đi lưu đày. Ông sẽ đi Ba-by-lon, sẽ chết tại đó và sẽ phải chôn tại đó ; ông cũng như tất cả bạn bè, tức là những người đã nghe ông tuyên sấm láo !"

Tâm sự của ngôn sứ Giê-rê-mi-a

7 Lạy ĐỨC CHÚA, Ngài đã quyến rũ con,
và con đã để cho Ngài quyến rũ.
Ngài mạnh hơn con, và Ngài đã thắng.*
Suốt ngày con đã nên trò cười cho thiên hạ, để họ nhạo báng con.
8 Mỗi lần nói năng là con phải la lớn,
phải kêu lên : "Bạo tàn ! Phá huỷ !"
Vì lời ĐỨC CHÚA mà con đây bị sỉ nhục và chế giễu suốt ngày.
9 Có lần con tự nhủ : "Tôi sẽ không nghĩ đến Người,
cũng chẳng nhân danh Người mà nói nữa."
Nhưng lời Ngài cứ như ngọn lửa bừng cháy trong tim,
âm ỉ trong xương cốt.
Con nén chịu đến phải hao mòn, nhưng làm sao nén được !
10 Con nghe biết bao người vu cáo :
"Kìa, lão 'Tứ phía kinh hoàng* !', hãy tố cáo, hãy tố cáo nó đi !"
Tất cả những bạn bè thân thích đều rình xem con vấp ngã.

Họ nói : "Biết đâu nó chẳng mắc lừa,
rồi chúng ta sẽ thắng và trả thù được nó !"
11 Nhưng ĐỨC CHÚA hằng ở bên con
như một trang chiến sĩ oai hùng.
Vì thế những kẻ từng hại con
sẽ thất điên bát đảo, sẽ không thắng nổi con.
Chúng sẽ phải thất bại, và nhục nhã ê chề :
đó là một nỗi nhục muôn đời không thể quên.
12 Lạy ĐỨC CHÚA các đạo binh,
Đấng dò xét người công chính, Đấng thấu suốt tâm can,
con sẽ thấy Ngài trị tội chúng đích đáng,
vì con đã giải bày cợ sự cùng Ngài.
13 Hãy ca tụng ĐỨC CHÚA, hãy ngợi khen ĐỨC CHÚA,
vì Người đã giải thoát kẻ cơ bần* khỏi tay phường hung bạo.
14 Thật đáng nguyền rủa ngày tôi được sinh ra.
Ngày mẹ tôi sinh ra tôi không đáng được chúc lành.*
15 Thật đáng nguyền rủa kẻ làm cho cha tôi hớn hở mừng vui
khi báo tin cho người :
"Một người con, một bé trai đã được sinh ra cho ông."
16 Chớ gì kẻ đó giống như các thành
bị ĐỨC CHÚA phá đổ, không chút xót thương.
Chớ gì sáng sớm nó nghe tiếng kêu cứu,
và giữa trưa nghe tiếng hò xung trận.
17 Tại sao tôi đã không chết ngay trong lòng mẹ
để mẹ tôi nên nấm mồ chôn tôi,
và lòng bà cưu mang tôi mãi mãi ?
18 Tôi đã lọt lòng mẹ để làm chi ?
Phải chăng chỉ để thấy toàn gian khổ, buồn sầu,
và thấy cuộc đời qua đi trong tủi hổ ?

3. CÁC SẤM NGÔN, ĐẶC BIỆT SẤM NGÔN SAU TRIỀU ĐẠI VUA GIÔ-GIA-KIM

Câu trả lời cho phái đoàn của vua Xít-ki-gia-hu

21 1 Đây là lời ĐỨC CHÚA phán với ông Giê-rê-mi-a, khi vua Xít-ki-gia-hu phái ông Pát-khua con ông Man-ki-gia và tư tế Xơ-phan-gia con ông Ma-a-xê-gia đến nói với ông rằng : 2 "Xin ông thỉnh ý ĐỨC CHÚA giúp chúng tôi, vì vua Ba-by-lon là Na-bu-cô-đô-nô-xo đến đánh chúng tôi ; may ra ĐỨC CHÚA sẽ lại thực hiện mọi kỳ công như Người đã làm để giúp chúng ta, khiến vua ấy phải bỏ chúng ta mà rút lui." 3 Ông Giê-rê-mi-a bảo họ : "Các ông về thưa với vua Xít-ki-gia-hu thế này : 4 ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán như sau : Này từ bên ngoài tường luỹ, Ta sắp thu hồi binh khí các người cầm ở tay để giao chiến với vua Ba-by-lon và những người Can-đê hiện bao vây các ngươi, và Ta sẽ gom tất cả lại đưa vào giữa thành này. 5 Ta sẽ dang cánh tay mạnh mẽ uy quyền, đích thân chống lại các ngươi, trong lúc cơn giận của Ta lên tới cực điểm. 6 Ta sẽ đánh phạt dân cư trong thành này, cả người lẫn súc vật ; chúng sẽ phải chết vì trận dịch kinh khủng. 7 Sau đó - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA - Xít-ki-gia-hu, vua Giu-đa, các bề tôi của nó cùng với dân còn sống sót trong thành này đã thoát khỏi ôn dịch, gươm đao, đói kém, Ta sẽ trao tất cả vào tay Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, vào tay các thù địch của chúng và những kẻ tìm hại mạng chúng ; người ta sẽ dùng gươm đánh phạt chúng, không thương xót, không nể nang, không đoái hoài đến chúng nữa."

8 Còn đối với dân này, ngươi sẽ nói : "ĐỨC CHÚA phán như sau : Đây Ta đưa ra cho các ngươi chọn : hoặc con đường đưa tới sự sống, hoặc con đường

đưa tới sự chết. [9] Ai ở lại trong thành,
sẽ phải chết vì gươm đao, đói kém và ôn dịch ; còn ai chạy ra ngoài đầu hàng quân Can-đê đang vây chặt các ngươi, thì ít ra cũng sống và bảo toàn được tính mạng. [10] Vì Ta sẽ quay mặt lại phạt thành này, giáng hoạ chứ không giáng phúc, sấm ngôn của ĐỨC CHÚA. Nó sẽ bị trao vào tay vua Ba-by-lon và bị vua phóng hoả.

Ngỏ lời với hoàng gia

[11] Ngỏ lời với hoàng gia Giu-đa :
Hãy nghe lời ĐỨC CHÚA, [12] hỡi nhà Đa-vít ! ĐỨC CHÚA phán như sau :
Sáng sáng,
hãy phân xử công minh,
giải thoát người bị bóc lột
khỏi tay kẻ áp bức ;
chẳng vậy, lửa giận Ta
sẽ bừng bừng không ai tắt nổi,
vì những hành vi gian ác
của các ngươi.
[13] Này Ta chống lại ngươi,
hỡi cô gái ở thung lũng,
hỡi núi đá miền đồng bằng
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
Chính các ngươi bảo :
Ai dám xuống tấn công ta ?
Ai vào được nơi ta trú ẩn ?
[14] Ta sẽ sửa phạt các ngươi
tuỳ theo kết quả
công việc các ngươi làm,
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
Ta sẽ đốt lửa
trong rừng thuộc hoàng cung
và lửa sẽ thiêu rụi tất cả
những gì bao quanh nó.

22 [1] ĐỨC CHÚA phán như sau :
Ngươi hãy xuống đền vua Giu-đa và tại đó, ngươi sẽ công bố lời này : [2] Ngươi sẽ nói : Hãy nghe lời ĐỨC CHÚA, hỡi vua Giu-đa đang ngự trên ngai vàng Đa-vít, vua cũng như các bề tôi và dân của vua đang ra vào các cổng thành này. [3] ĐỨC CHÚA phán như sau : Hãy thực thi lẽ công minh và điều chính trực ; hãy giải thoát người bị bóc lột khỏi tay kẻ áp bức ; đừng ngược đãi ngoại kiều, trẻ mồ côi và người goá bụa ; đừng cưỡng bức và đổ máu người vô tội ở nơi đây. [4] Vì nếu các ngươi ra sức thực thi lời này, thì bấy giờ, các vua ngự trên ngai vàng nối nghiệp Đa-vít sẽ ngồi xe, cỡi ngựa đi qua các cửa đền này, không những chỉ có vua và bề tôi mà cả dân nữa. [5] Nhưng nếu các ngươi không nghe những lời này - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA - Ta lấy chính danh Ta mà thề : Nhà này sẽ nên chốn hoang tàn.

[6] Thật vậy, ĐỨC CHÚA phán như sau về nhà của vua Giu-đa :
Cho dầu đối với Ta,
ngươi là Ga-la-át,
là đỉnh núi Li-băng,
nhưng Ta quyết
biến ngươi nên sa mạc,
nên thành thị không người cư trú.
[7] Nhằm chống lại ngươi,
chính Ta sẽ sai phái
những người đến huỷ diệt ngươi,
ai nấy được trang bị sẵn sàng.
Những cây bá hương hảo hạng
của ngươi,
chúng sẽ chặt đi
và quăng vào lửa.

[8] Nhiều sắc dân sẽ đi ngang qua thành này ; chúng sẽ nói với nhau : "Vì sao ĐỨC CHÚA lại xử với thành vĩ đại này như thế ?" [9] Người ta sẽ đáp lại : "Cũng chỉ vì họ đã bỏ Giao Ước của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của họ, mà sụp lạy và phụng thờ các thần khác."

Những lời sấm lên án các vua

Lên án vua Sa-lum

[10] Đừng khóc thương người chết,
rên rỉ thương khóc nó làm gì !
Cứ khóc,
hãy khóc người phải ra đi*,
bởi vì nó chẳng còn trở lại,
chẳng còn nhìn thấy
nơi chôn nhau cắt rốn.

[11] Quả thật, về vua Sa-lum, người lên ngôi cai trị nước Giu-đa, kế vị cha mình là Giô-si-gia-hu, ĐỨC CHÚA phán thế này : Kẻ đã ra đi khỏi chốn này thì sẽ chẳng bao giờ trở lại, [12] vì nó sẽ chết tại nơi nó phải lưu đày, và không bao giờ nhìn thấy chốn này nữa.

Lên án vua Giơ-hô-gia-kim

[13] Khốn thay kẻ xây nhà xây cửa
mà không đếm xỉa đến lẽ công bình.

Khốn thay kẻ xây lầu son gác tía
mà chẳng màng chi đến điều chính trực.
Khốn thay kẻ bắt anh em mình làm lụng vất vả
mà không tính công sá, không trả thù lao.
14 Nó nói : "Ta sẽ xây cho mình một toà nhà đồ sộ
có gác rộng lầu cao."
Nó trổ nhiều cửa sổ,
bọc tường bằng gỗ bá hương, rồi sơn son thếp vàng.
15 Phải chăng ngươi tỏ mình làm vua cai trị
khi ưa thích xài gỗ bá hương ?
Cha ngươi lại chẳng ăn chẳng uống hay sao ?
Nhưng ông đã thực thi lẽ công bình, đã làm điều chính trực ;
chính vì vậy mà mọi sự nên xuôi xắn cho ông.
16 Ông đã phân xử công minh cho kẻ nghèo hèn túng thiếu,
cũng vì vậy mà mọi sự nên xuôi xắn cho ông.
Xử sự như vậy là biết Ta rồi đó ! Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
17 Còn ngươi, mắt ngươi đâu nhìn gì,
lòng ngươi đâu muốn gì nếu không phải là tư lợi,
nếu không phải là máu người vô tội ngươi có thể đổ ra,
nếu không phải là điều áp bức bạo tàn
ngươi sẵn sàng thực hiện ?
18 Vì thế, ĐỨC CHÚA phán thế này
về vua Giu-đa là Giơ-hô-gia-kim, con vua Giô-si-gia-hu :
Người ta sẽ chẳng khóc thương nó :
"Ôi, người anh em của tôi ơi ! Ôi, người chị em của tôi ơi !"
Người ta sẽ chẳng khóc thương nó :
"Ôi, chúa thượng ! Ôi, đức vua !"
19 Nó sẽ được chôn cất như một con lừa :
người ta sẽ lôi, sẽ quẳng nó
tận bên ngoài các cổng thành Giê-ru-sa-lem.

Lên án vua Giô-gia-khin

20 Hãy lên núi Li-băng mà kêu gào ;
hãy cất tiếng trên dãy Ba-san ;
hãy kêu gào từ dãy núi A-va-rim,
vì mọi kẻ yêu mến ngươi đã bị đè bẹp.*
21 Ta đã phán với ngươi lúc ngươi được yên ổn,
nhưng ngươi đã nói : "Tôi chẳng thèm nghe !"
Từ lúc còn trẻ, ngươi vẫn sống như thế,
ngươi đâu có chịu nghe tiếng Ta.
22 Mọi kẻ chăn dắt ngươi sẽ bị gió cuốn sạch,
những kẻ yêu mến ngươi sẽ phải đi đày.
Thật vậy, bấy giờ ngươi sẽ phải hổ ngươi bẽ mặt
vì mọi thói gian ác của ngươi.
23 Chính ngươi là kẻ đang cư ngụ trên núi Li-băng,
tổ ấm của ngươi ở giữa các cây hương bá.
Nhưng than ôi ! Khi cơn đau ập xuống thình lình,
ngươi sẽ phải rên siết quằn quại như sản phụ lâm bồn !

24 Ta lấy mạng sống Ta mà thề - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA - dù Khon-gia-hu* vua Giu-đa, con của Giơ-hô-gia-kim, là chiếc ấn Ta đeo ở tay hữu, Ta cũng sẽ rút ra. 25 Thật vậy, Ta sẽ nộp ngươi vào tay những kẻ tìm hại mạng sống ngươi, vào tay những kẻ làm ngươi phải kinh hãi khi giáp mặt, vào tay Na-bu-cô-đô-nô-xo vua Ba-by-lon, và vào tay người Can-đê. 26 Ngươi và người mẹ đã sinh ra ngươi, Ta sẽ quẳng vào một miền đất xa lạ không phải là nơi chôn nhau cắt rốn của các ngươi, nhưng là nơi các ngươi sẽ phải nhắm mắt lìa đời. 27 Còn miền đất chúng những khát khao mong mỏi trở về, chẳng bao giờ chúng được trở về đó.

28 Khon-gia-hu, con người ấy,
phải chăng là cái bình đất bể nát tồi tàn,
một dụng cụ chẳng ai ngó ngàng chi cả ?
Tại sao nó và cả dòng dõi bị quẳng đi,
bị ném vào một miền đất chúng không hề biết đến ?
29 Quê hương ơi ! Đất nước ơi ! Hãy nghe lời ĐỨC CHÚA.
30 ĐỨC CHÚA phán thế này : Hãy viết về con người ấy :
"Đứa tuyệt tự ! Đồ vứt đi !"
Vì trong dòng dõi nó, sẽ chẳng có ai thành đạt,
lên ngự trên ngai Đa-vít
và nắm quyền thống trị ở Giu-đa nữa.*

Lời sấm loan báo Đấng Cứu Thế

Vị vua tương lai

23 1 Khốn thay những mục tử làm
cho đoàn chiên Ta chăn dắt phải
thất lạc và tan tác - sấm ngôn của
ĐỨC CHÚA - 2 Vì thế, ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa Ít-ra-en, phán như sau để lên án
các mục tử, những người chăn dắt
dân Ta : chính các ngươi đã làm cho
đoàn chiên của Ta phải tan tác ; các
ngươi đã xua đuổi và chẳng lưu tâm gì
đến chúng. Này Ta sẽ để ý đến các
hành vi gian ác của các ngươi mà
trừng phạt các ngươi - sấm ngôn của
ĐỨC CHÚA. 3 Chính Ta sẽ quy tụ đoàn
chiên Ta còn sót lại từ khắp mọi miền
Ta đã xua chúng đến. Ta sẽ đưa
chúng về đồng cỏ của chúng ; chúng
sẽ sinh sôi nảy nở thật nhiều. 4 Ta sẽ
cho xuất hiện các mục tử để lãnh đạo
chúng ; họ sẽ chăn dắt chúng. Chúng
sẽ không còn phải hãi hùng, kinh
khiếp và bị bỏ rơi nữa. Sấm ngôn của
ĐỨC CHÚA.

5 Này, sẽ tới những ngày
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -
Ta sẽ làm nẩy sinh
cho nhà Đa-vít
một chồi non* chính trực.
Vị vua lên ngôi trị vì
sẽ là người khôn ngoan tài giỏi
trong xứ sở, vua sẽ thi hành
điều chính trực công minh.
6 Thời bấy giờ,
Giu-đa sẽ được cứu thoát,
Ít-ra-en được sống yên hàn.
Danh hiệu người ta tặng vua ấy
sẽ là : "ĐỨC CHÚA,
sự công chính của chúng ta*."

7 Vì thế, này đây sẽ tới những ngày
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA - người ta
không còn nói như sau nữa : "Nhân
danh ĐỨC CHÚA hằng sống, Đấng đưa
con cái Ít-ra-en lên khỏi đất Ai-cập !",
8 nhưng sẽ nói : "Nhân danh ĐỨC
CHÚA hằng sống, Đấng đã đưa dòng
dõi nhà Ít-ra-en lên khỏi đất phương
Bắc và khỏi mọi miền đất Người đã
xua họ đến, để họ được cư ngụ trên
đất của họ !"

Tập sách nhỏ lên án các ngôn sứ giả

9 Về các ngôn sứ : Tâm can tôi tan nát, xương cốt tôi rã rời.
Tôi nên như người say, nên như người bứ rượu,
cũng chỉ vì ĐỨC CHÚA, vì thánh ngôn của Người.
10 Xứ sở đầy dẫy quân ngoại tình ;
quả thế, vì một lời nguyền rủa mà xứ sở phải tang tóc,
mà các bãi chăn súc vật trong hoang địa phải héo khô.
Chúng chỉ mau chân chạy theo chuyện gian tà
và mạnh tay làm điều bất chính.
11 Quả thế, cả ngôn sứ lẫn tư tế đều là quân vô đạo ;
ngay trong Nhà của Ta, Ta cũng thấy điều gian ác của chúng.
Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
12 Vì thế, đường chúng đi trở nên trơn trượt ;
chúng bị đẩy vào nơi tăm tối mịt mù và té nhào trong đó.
Vì Ta sẽ khiến tai hoạ ập xuống trên chúng,
vào năm chúng bị trừng phạt. Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

13 Nơi các ngôn sứ ở Sa-ma-ri, Ta đã thấy chuyện điên rồ :
Chúng đã tuyên sấm nhân danh Ba-an
và làm cho Ít-ra-en, dân Ta, bị lầm lạc.
14 Còn nơi các ngôn sứ ở Giê-ru-sa-lem,
Ta đã thấy điều ghê tởm :
chúng phạm tội ngoại tình và sống trong dối trá ;
chúng tiếp tay cho bọn gian tà,
đến nỗi chẳng ai từ bỏ điều gian ác mà trở lại.
Đối với Ta, tất cả bọn chúng khác nào Xơ-đôm,
và dân cư trong thành cũng giống như Gô-mô-ra.
15 Vì vậy, đối với các ngôn sứ ấy,
ĐỨC CHÚA các đạo binh phán như sau :
Này Ta sắp bắt chúng ngậm ngải
và uống nước ngâm thuốc độc,
bởi vì chính từ các ngôn sứ ở Giê-ru-sa-lem
mà sự vô đạo đã lan tràn khắp xứ.
16 ĐỨC CHÚA các đạo binh phán như sau :
đừng nghe lời các ngôn sứ tuyên sấm,
chúng phỉnh phờ các ngươi ;
điều chúng nói chỉ là thị kiến do tưởng tượng,
chứ không phải do miệng ĐỨC CHÚA phán ra.
17 Chúng dám nói với những kẻ khinh miệt Ta :
"ĐỨC CHÚA phán : anh em sẽ được bình an !"
Và với những kẻ lòng chai dạ đá :
"Tai hoạ chẳng bao giờ ập xuống anh em !"
18 Nhưng ai đã được họp bàn với ĐỨC CHÚA,
để chứng kiến và nghe lời Người ?
Ai đã chú ý và nghe theo lời Người ?
19 Này trận cuồng phong của ĐỨC CHÚA,
cơn thịnh nộ của Người bừng lên,
cơn dông tố quay cuồng, nó ập xuống đầu quân gian ác.
20 Cơn lôi đình của ĐỨC CHÚA sẽ không nguôi
cho đến khi Người thực hiện và hoàn tất
mọi điều lòng Người đã quyết định.
Điều ấy, các ngươi sẽ hiểu rõ sau này.
21 Ta đã không phái các ngôn sứ ấy đi, thế mà chúng lại chạy !
Ta đâu có bảo chúng, thế mà chúng lại nói tiên tri !
22 Cuộc họp bàn của Ta, giả như chúng có mặt,
thì chúng đã công bố lời Ta muốn nói cho dân,
chúng đã giúp dân bỏ đường tà mà trở lại
và bỏ các hành vi gian ác đã làm.
23 Phải chăng Ta chỉ là Thiên Chúa khi ở gần,
chứ không phải Thiên Chúa khi ở xa ?
Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
24 Có ai ẩn mình trong nơi bí mật
mà Ta lại không thấy. Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
Ta lại không làm cho trời đất đầy tràn hay sao ?

Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

25 Ta đã nghe các ngôn sứ nhân danh Ta mà tuyên sấm dối trá rằng : "Tôi chiêm bao ! Tôi đã chiêm bao !" 26 Cho tới bao giờ trong hàng ngôn sứ còn có những kẻ tuyên sấm dối trá, những kẻ tuyên sấm điều giả dối do lòng nghĩ tưởng ra. 27 Chúng kể cho nhau nghe những giấc chiêm bao có ý làm cho dân Ta quên bằng danh Ta, giống như cha ông chúng đã quên danh Ta mà nhớ Ba-an ! 28 Ngôn sứ có chiêm bao thì cứ thuật lại giấc chiêm bao, còn người đón nhận lời Ta, thì hãy trung thành nói lại lời Ta !

Rơm với lúa
có gì chung nhau không ?

Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
29 Lời của Ta
lại chẳng giống như lửa,
chẳng giống như búa
đập tan tảng đá sao ?
Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

30 Vì thế, này Ta chống lại các ngôn sứ ăn cắp lời của Ta phán với kẻ này người kia - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
31 Này Ta chống lại các ngôn sứ dùng ba tấc lưỡi của mình mà tuyên sấm - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA. 32 Này Ta chống lại những kẻ dựa vào những giấc chiêm bao dối trá mà tuyên sấm - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA. Chúng kể lại những giấc chiêm bao và làm cho dân Ta lầm lạc vì những điều dối trá cùng những chuyện khoác lác ba hoa của chúng. Chính Ta, Ta đã không phái chúng đi, cũng chẳng truyền lệnh cho chúng ; đối với dân này, chúng thật vô tích sự. Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

33 Và khi dân này hay một ngôn sứ hoặc một tư tế hỏi ngươi : "Cái gì là gánh nặng của ĐỨC CHÚA ?", ngươi sẽ trả lời chúng : "Chính các ngươi là gánh nặng, và Ta sẽ quẳng các ngươi đi, sấm ngôn của ĐỨC CHÚA !"

34 Và ngôn sứ hay tư tế hoặc kẻ nào trong dân nói : "Gánh nặng của ĐỨC CHÚA !" thì Ta sẽ trừng phạt nó và nhà nó. 35 Các ngươi hãy bảo nhau thế này : "ĐỨC CHÚA trả lời sao ?" và "ĐỨC CHÚA phán dạy điều chi ?" 36 Còn "Gánh nặng của ĐỨC CHÚA", các ngươi không được nói đến nữa, vì lời của ai sẽ là gánh nặng cho người ấy, bởi vì các ngươi đã làm biến nghĩa lời của Thiên Chúa hằng sống, ĐỨC CHÚA các đạo binh, Thiên Chúa chúng ta ! 37 Ngươi sẽ nói với ngôn sứ ấy như sau : "ĐỨC CHÚA trả lời sao ?" hoặc "ĐỨC CHÚA phán dạy điều chi ?" 38 Nhưng nếu các ngươi nói : "Gánh nặng của ĐỨC CHÚA !", thì ĐỨC CHÚA phán như sau : Vì các ngươi nói : "Gánh nặng của ĐỨC CHÚA !" dù Ta đã sai người đến bảo các ngươi rằng : Các ngươi đừng nói : "Gánh nặng của ĐỨC CHÚA !" 39 thì này Ta sẽ bốc các ngươi lên và quẳng các ngươi cũng như thành Ta đã ban cho các ngươi và cha ông các ngươi cho khuất mặt Ta. 40 Ta sẽ để cho các ngươi phải sỉ nhục muôn đời, phải bẽ bàng mãi mãi không thể nào quên.

Hai thúng vả

24 1 ĐỨC CHÚA đã cho tôi thấy hai thúng vả đặt ở trước thánh điện của ĐỨC CHÚA. Việc này xảy ra sau khi Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, đã phát lưu khỏi Giê-ru-sa-lem : Giơ-khon-gia-hu vua Giu-đa, con vua Giơ-hô-gia-kim, các thủ lãnh Giu-đa, thợ rèn và thợ làm khoá ; vua ấy điệu họ về Ba-by-lon. 2 Hai thúng vả ấy, một thúng rất tốt, tựa như vả đầu mùa ; còn một thúng rất xấu, xấu đến nỗi không ăn được. 3 Bấy giờ ĐỨC CHÚA phán với tôi : "Này Giê-rê-mi-a, ngươi thấy cái gì ?" Tôi đáp : "Thưa những trái vả : những trái vả tốt thì rất tốt, còn những trái vả xấu thì rất xấu, xấu đến nỗi không ăn được !" 4 Bấy giờ có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi rằng : 5 ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán như sau : Như những trái vả tốt kia, đoàn người Giu-đa lưu đày biệt xứ đã bị Ta đưa ra khỏi nơi này đến xứ người Can-đê, Ta cũng sẽ đoái nhìn và giáng phúc cho như vậy. 6 Ta sẽ ghé mắt nhìn để ban phúc và sẽ đưa chúng trở về đất này ; Ta sẽ xây chứ không phá, sẽ trồng chứ không nhổ. 7 Ta sẽ ban cho chúng một tâm hồn để nhận biết rằng chính Ta là ĐỨC CHÚA. Chúng sẽ là dân của Ta, còn Ta, Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng ; bởi vì chúng sẽ hết lòng trở về với Ta. 8 Nhưng cũng như những trái vả xấu, xấu đến nỗi không thể ăn được - quả thật, ĐỨC CHÚA phán như sau - Ta cũng sẽ xử như thế với Xít-ki-gia-hu vua Giu-đa, với các thủ lãnh của vua ấy và với phần còn lại ở Giê-ru-sa-lem, những người còn sống sót trong xứ này và những người cư ngụ trong đất Ai-cập. 9 Ta sẽ khiến chúng trở nên mối kinh hoàng và tai hoạ cho mọi vương quốc trên cõi đất, nên trò ô nhục, lời đàm tiếu, đầu đề châm chọc và lời nguyền rủa cho mọi nơi Ta đã xua chúng đến. 10 Để trừng phạt chúng, Ta sẽ bắt chúng phải chịu cảnh gươm đao, đói kém và ôn dịch, cho tới khi chúng biến sạch khỏi miền đất Ta đã ban cho chúng cũng như cho cha ông chúng.

4. BA-BY-LON, TAI ƯƠNG ĐỨC CHÚA GỬI ĐẾN*

25 [1] Có lời phán với ông Giê-rê-mi-a liên quan đến toàn dân Giu-đa, vào năm thứ tư triều Giơ-hô-gia-kim, con vua Giô-si-gia-hu, làm vua Giu-đa - cũng là năm thứ nhất triều Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon - [2] Lời đó, ngôn sứ Giê-rê-mi-a đã công bố cho toàn dân Giu-đa và cho mọi người cư ngụ ở Giê-ru-sa-lem, lời đó như sau :

[3] Kể từ năm thứ mười ba triều Giô-si-gia-hu, con vua A-môn, làm vua Giu-đa cho đến hôm nay, tính ra đã được hai mươi ba năm, lời ĐỨC CHÚA phán với tôi và tôi đã không ngừng công bố cho anh em, nhưng anh em đã chẳng thèm nghe ! [4] Hơn nữa, ĐỨC CHÚA lại đã không ngừng phái đến với anh em tất cả các tôi tớ của Người là các ngôn sứ, nhưng anh em đã chẳng thèm nghe, cũng chẳng thèm lưu ý. [5] Người phán rằng : "Hãy trở về đi, mỗi người hãy bỏ con đường xấu xa, bỏ những hành vi gian ác của mình, rồi các ngươi sẽ được cư ngụ trên miền đất mà ĐỨC CHÚA đã ban cho các ngươi và cha ông các ngươi từ muôn thuở cho đến muôn đời. [6] Đừng chạy theo các thần khác mà thờ phượng và sụp lạy chúng, cũng đừng chọc giận Ta bằng những việc tay các ngươi làm, rồi Ta sẽ thôi không giáng hoạ cho các ngươi nữa. [7] Nhưng các ngươi đã chẳng chịu nghe Ta - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA - cứ chọc giận Ta bằng những việc tay các ngươi làm mà chuốc lấy tai hoạ.

[8] Vì thế, ĐỨC CHÚA các đạo binh phán : Vì các ngươi đã không thèm nghe các lời của Ta, [9] thì này Ta cho vời tất cả các thị tộc phương Bắc cùng với Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, tôi tớ của Ta - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA. Ta sẽ đưa tất cả đến đánh xứ này và dân cư của nó cùng mọi dân tộc xung quanh ; Ta sẽ loại trừ chúng, sẽ biến chúng nên đồ kinh tởm, nên đề tài trào phúng, nên chốn điêu tàn vạn cổ. [10] Ta sẽ làm cho nơi chúng ở im bặt tiếng reo mừng hỷ hoan và tiếng hát của cô dâu chú rể, cũng như tiếng cối xay và ánh đèn. [11] Tất cả xứ này sẽ nên chốn điêu tàn đổ nát và các dân ấy sẽ phải làm tôi vua Ba-by-lon trong bảy mươi năm*. [12] Nhưng khi mãn bảy mươi năm, Ta sẽ viếng thăm để trừng phạt vua Ba-by-lon và dân ấy - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA - vì tội lỗi của chúng, cũng như trừng phạt xứ Can-đê và biến nó thành chốn điêu tàn vạn cổ. [13] Mọi lời Ta đã phán về xứ ấy, mọi điều đã được viết trong sách này, Ta sẽ thực hiện để trừng phạt nó.

II. MỞ ĐẦU CÁC LỜI SẤM LÊN ÁN CÁC DÂN NGOẠI

Thị kiến cái chén

Đây là điều ông Giê-rê-mi-a đã tuyên sấm để lên án tất cả các dân tộc.

[14] Vì cả chúng nữa, chúng cũng sẽ bị các dân tộc hùng cường và các vua chúa quyền uy bắt làm tôi, và Ta sẽ trả cho chúng tuỳ theo những hành vi và những việc tay chúng làm.

[15] Thật vậy, ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán với tôi như sau : Ngươi hãy cầm lấy từ tay Ta chén rượu tức là cơn lôi đình, và ngươi hãy bắt mọi dân tộc mà Ta sai ngươi đến phải uống chén ấy. [16] Chúng sẽ uống vào, sẽ lảo đảo và hoá ra điên dại vì lưỡi gươm mà chính Ta sẽ gửi cho chúng. [17] Tôi đã cầm lấy chén từ tay ĐỨC CHÚA và tôi đã bắt mọi dân mà ĐỨC CHÚA sai tôi đến phải uống*. [18] Đó là Giê-ru-sa-lem và các thành miền Giu-đa, các vua chúa và các thủ lãnh của thành, để biến chúng nên chốn hoang tàn, nên đồ kinh tởm, nên đề tài trào phúng và đầu đề châm chọc ; [19] đó là Pha-ra-ô vua Ai-cập, các bề tôi, các thủ lãnh và toàn dân của vua ấy ; [20] đó là tất cả đám đông hỗn tạp ; tất cả các vua xứ Út ; tất cả các vua xứ Phi-li-tinh : Át-cơ-lôn, Ga-da, Éc-rôn và phần dân Át-đốt còn sót lại ; [21] là Ê-đôm, Mô-áp và con cái Am-mon ; [22] là tất cả các vua Tia, tất cả các vua Xi-đôn và tất cả các vua ở hải đảo bên kia biển ; [23] là Đơ-đan, Tê-ma, Bút, tất cả những dân cạo tóc

hai bên thái dương ; [24] là tất cả các
vua Á-rập, tất cả các vua của đám
đông hỗn tạp định cư trong sa mạc ;
[25] là tất cả các vua Dim-ri, tất cả các
vua Ê-lam, tất cả các vua Mê-đi.
[26] Tất cả các vua phương Bắc, gần
cũng như xa, kẻ trước người sau và
mọi vương quốc trên cõi đất, trên mặt
đất này. Còn vua Sê-sác sẽ uống sau
cùng.

[27] Ngươi sẽ nói với chúng : ĐỨC
CHÚA các đạo binh, Thiên Chúa Ít-ra-
en, phán như sau : Hãy uống cho say !
Hãy mửa ra và ngã vật xuống, không
còn chỗi dậy nổi trước lưỡi gươm mà
chính Ta phóng vào giữa các ngươi.
[28] Nếu chúng từ chối không nhận lấy
chén từ tay ngươi mà uống, thì ngươi
sẽ bảo chúng : ĐỨC CHÚA các đạo binh
phán như sau : Thế nào các ngươi
cũng phải uống ! [29] Vì này, cả chính
thành kêu cầu Danh Ta, Ta còn gieo
tai giáng hoạ, thì huống hồ các
ngươi ? Không ! Các ngươi không
được yên đâu, vì chính Ta cho phóng
gươm để trừng phạt mọi dân cư trên
cõi đất. Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA các
đạo binh.

[30] Còn ngươi, ngươi hãy tuyên sấm
cho chúng biết tất cả những lời trên
đây ; ngươi hãy bảo chúng :

Từ trên cao ĐỨC CHÚA rống lên,
từ thánh điện của Người,
Người lên tiếng,
Người rống lên vang dội
để kết án lãnh địa của Người,
Người cất tiếng reo hò
của những người đạp nho
để trừng phạt toàn dân cư
trên cõi đất.
[31] Tận cùng cõi đất
còn vang tiếng ồn ào,
vì ĐỨC CHÚA
đứng ra tố cáo muôn dân,
chính Người ngự toà xét xử
mọi xác phàm,
phường gian ác,
Người để mặc cho gươm chém.
Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
[32] ĐỨC CHÚA các đạo binh
phán như sau :
Này tai hoạ lan tràn
từ dân tộc này đến dân tộc khác ;
và một trận cuồng phong dữ dội
nổi lên
từ những miền xa xăm của cõi đất.

[33] Ngày ấy, những xác chết do ĐỨC
CHÚA đánh phạt sẽ ngổn ngang khắp
mặt đất. Chúng chẳng được khóc
thương, chẳng được thu lượm, chẳng
được chôn cất. Chúng hoá thành phân
bón trên mặt đất.

[34] Hỡi các mục tử, hãy rên siết,
hãy kêu gào.
Hỡi những người
thống lãnh đoàn chiên,
hãy lăn lộn trên đất,
vì đã đến ngày
các ngươi bị hạ sát và tán loạn,
các ngươi sẽ rơi xuống
như chiếc bình quý giá.
[35] Mục tử chẳng còn nơi náu ẩn,
kẻ thống lãnh đoàn chiên
hết đường thoát thân.
[36] Người ta nghe tiếng kêu than
của các mục tử,
tiếng rên siết của những kẻ
thống lãnh đoàn chiên,
vì ĐỨC CHÚA
đã phá tan đồng cỏ của chúng.
[37] Những bãi cỏ yên hàn
đã thành nơi lặng lẽ,
vì ĐỨC CHÚA
nổi cơn lôi đình thịnh nộ !
[38] Con sư tử đã ra khỏi lùm cây ;
xứ sở của chúng
đã nên chốn hoang tàn,
vì cơn lôi đình tàn khốc,
vì cơn lôi đình thịnh nộ.

III. CÁC LỜI TUYÊN SẤM BÁO PHÚC

1. MỞ ĐẦU. ÔNG GIÊ-RÊ-MI-A LÀ NGÔN SỨ THẬT.

Ông Giê-rê-mi-a bị bắt và bị xử*

26 [1] Vào đầu triều Giơ-hô-gia-kim,
con vua Giô-si-gia-hu, làm vua
Giu-đa, có lời sau đây từ ĐỨC CHÚA
gửi đến : [2] ĐỨC CHÚA phán như sau :
Ngươi hãy đứng ở tiền đình Nhà ĐỨC
CHÚA và công bố để lên án mọi người
thuộc các thành Giu-đa đang đến thờ
lạy trong Nhà ĐỨC CHÚA. Ngươi hãy
công bố cho chúng mọi lời Ta truyền

cho ngươi, đừng bớt lời nào. 3 May ra chúng sẽ nghe và mỗi người sẽ bỏ con đường xấu xa của mình mà trở lại, bấy giờ Ta sẽ hối tiếc về tai hoạ chính Ta đang định giáng trên chúng vì những hành vi gian ác của chúng. 4 Ngươi hãy bảo chúng : ĐỨC CHÚA phán như sau : Nếu các ngươi không chịu nghe Ta mà sống theo Lề Luật Ta đã đưa ra trước mặt các ngươi, 5 nếu các ngươi không chịu nghe lời các ngôn sứ, tôi tớ của Ta, những người chính Ta không ngừng sai đến với các ngươi, - nhưng các ngươi đã chẳng chịu nghe -, 6 Ta sẽ xử với Nhà này như với Si-lô ; còn thành này, Ta sẽ cho mọi dân tộc trên cõi đất dùng làm lời nguyền rủa.

7 Các tư tế, các ngôn sứ và toàn dân đã nghe ông Giê-rê-mi-a công bố những lời trên đây trong nhà ĐỨC CHÚA. 8 Sau khi ông Giê-rê-mi-a đã nói mọi điều ĐỨC CHÚA truyền cho ông phải công bố cho toàn dân, thì các tư tế, các ngôn sứ và toàn dân túm lấy ông mà bảo : "Thế nào ông cũng phải chết ! 9 Tại sao ông lại dám nhân danh ĐỨC CHÚA mà tuyên sấm rằng : Nhà này sẽ nên như Si-lô, còn thành này sẽ ra điêu tàn, không ai cư ngụ ?" Toàn dân đã tụ tập quanh ông Giê-rê-mi-a, trong nhà ĐỨC CHÚA. 10 Nghe biết những chuyện ấy, các thủ lãnh Giu-đa đã rời đền vua mà lên Nhà ĐỨC CHÚA ; họ đã ngồi xét xử ở lối vào Nhà ĐỨC CHÚA, tại Cửa Mới.

11 Bấy giờ, các tư tế và ngôn sứ nói với các thủ lãnh và toàn dân rằng : "Con người này đáng lãnh án tử, vì ông ta đã tuyên sấm chống lại thành này, như chính tai các ông đã nghe !"

12 Nhưng ông Giê-rê-mi-a đã trả lời tất cả các thủ lãnh và toàn dân như sau : "Chính ĐỨC CHÚA đã sai tôi tuyên sấm mọi lời liên quan đến Nhà này cũng như thành này mà các người đã nghe. 13 Vậy giờ đây, các người hãy cải thiện đường lối và hành vi của các người và hãy nghe tiếng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các người ; bấy giờ ĐỨC CHÚA sẽ hối tiếc về tai hoạ Người đã quyết định để lên án các người. 14 Còn tôi, này tôi ở trong tay các người, các người cứ xử với tôi thế nào như các người coi là tốt đẹp và chính đáng. 15 Có điều xin các người biết rõ cho rằng : Nếu các người giết tôi, thì chính các người sẽ phải chuốc lấy máu vô tội cho mình, cho thành này và dân cư trong thành. Vì quả thật là ĐỨC CHÚA đã sai tôi đến với các người để công bố cho các người nghe tất cả những điều trên đây."

16 Bấy giờ, các thủ lãnh và toàn dân nói với các tư tế và ngôn sứ : "Con người này không đáng lãnh án tử, vì ông ta đã nói với chúng ta nhân danh ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta." 17 Bấy giờ có mấy người thuộc hàng kỳ mục trong xứ đứng lên nói với đại hội toàn dân rằng : 18 "Ông Mi-kha, người Mô-re-sét, đã tuyên sấm vào thời vua Giu-đa là Khít-ki-gia ; ông ấy đã nói với toàn dân Giu-đa rằng : "ĐỨC CHÚA các đạo binh phán như sau : *Xi-on sẽ thành ruộng cày, Giê-ru-sa-lem sẽ nên chốn tan hoang, và núi Đền Thờ hoá ra nơi cao rậm rạp** !"

19 Có phải vì thế mà vua Giu-đa là Khít-ki-gia và toàn thể Giu-đa đã xử tử ông ấy ? Há chẳng phải vua đã kính sợ ĐỨC CHÚA và làm cho nét mặt Đức Chúa dịu lại, khiến ĐỨC CHÚA hối tiếc về tai hoạ Người đã quyết định để lên án họ hay sao ? Còn chúng ta, chính chúng ta lại muốn chuốc lấy cho mình một tai hoạ lớn lao như thế !"

20 Cũng có một người nữa đã tuyên sấm nhân danh ĐỨC CHÚA, đó là ông U-ri-gia-hu, con ông Sơ-ma-gia-hu, người Kia-giát Giơ-a-rim ; ông đã tuyên sấm để lên án thành này và xứ này, với những lời lẽ tương tự như ông Giê-rê-mi-a. 21 Bấy giờ vua Giơ-hô-gia-kim, cùng với tất cả các dũng sĩ của vua và tất cả các thủ lãnh nghe những lời ông nói, đã tìm cách giết ông. Nghe tin ấy, ông U-ri-gia-hu sợ hãi, chạy trốn và sang tới Ai-cập. 22 Nhưng vua Giơ-hô-gia-kim đã phái En-na-than con ông Ác-bo và một số người cùng với ông ấy đi sang Ai-cập. 23 Chúng đưa ông U-ri-gia-hu từ Ai-cập về và đem nộp cho vua Giơ-hô-gia-kim. Vua đã dùng gươm giết chết ông và ném xác vào mồ tập thể. 24 Còn ông Giê-rê-mi-a thì được ông A-khi-cam con ông Sa-phan ra tay che chở cho khỏi rơi vào tay dân mà bị giết.

2. TẬP SÁCH NHỎ GỬI DÂN LƯU ĐÀY

Ý nghĩa tượng trưng của cái ách
Sứ điệp gửi các vua phương Đông

27 [1] Vào đầu triều Xít-ki-gia-hu, con vua Giô-si-gia-hu, làm vua Giu-đa, có lời ĐỨC CHÚA phán với ông Giê-rê-mi-a như sau :

[2] ĐỨC CHÚA phán với tôi rằng : Ngươi hãy bện dây thừng và làm một cái gông rồi đeo vào cổ. [3] Sau đó, ngươi hãy gửi một sứ điệp cho vua Ê-đôm, vua Mô-áp, vua dân Am-mon, vua Tia, vua Xi-đôn*, qua trung gian các sứ giả chúng gửi đến Giê-ru-sa-lem để gặp Xít-ki-gia-hu, vua Giu-đa. [4] Ngươi hãy truyền lệnh cho chúng phải thưa với chủ mình rằng : "ĐỨC CHÚA các đạo binh, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán thế này : Các ông hãy thưa với chủ của các ông như sau : [5] Chính Ta đã làm nên cõi đất, con người và súc vật trên mặt đất, nhờ sức mạnh lớn lao và cánh tay uy quyền của Ta ; Ta ban cõi đất này cho ai vừa mắt Ta. [6] Vậy giờ đây, chính Ta trao tất cả các xứ này vào tay Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, là tôi tớ của Ta ; ngay cả giống vật ngoài đồng, Ta cũng trao cho nó sử dụng. [7] Mọi dân tộc sẽ phải làm tôi nó cũng như con cháu nó, cho tới khi đến thời của xứ sở nó, đến lượt nó phải làm tôi các dân tộc mạnh mẽ và các vua chúa hùng cường. [8] Vậy, dân tộc nào hoặc vương quốc nào không làm tôi nó, tức là Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, và không chịu quàng ách của vua Ba-by-lon vào cổ mình, thì Ta sẽ dùng gươm đao, đói kém và ôn dịch mà viếng thăm dân tộc ấy - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA - cho đến khi Ta dùng tay nó mà làm cho dân tộc ấy biến mất hoàn toàn. [9] Phần các ngươi, đừng nghe lời các ngôn sứ, các tay bói toán, giải mộng, chiêm tinh, phù thuỷ của các ngươi ; chính chúng đã nói với các ngươi rằng : "Anh em sẽ không phải làm tôi vua Ba-by-lon đâu !" [10] Thực ra, chúng chỉ tuyên sấm điều dối trá để làm cho các ngươi phải xa rời đất nước của các ngươi, khiến Ta phải xua đuổi và tiêu diệt các ngươi. [11] Nhưng dân tộc nào đưa cổ nhận ách của vua Ba-by-lon mà làm tôi nó, Ta sẽ cho dân tộc ấy ở lại trên đất nước mình - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -, dân ấy sẽ trồng trọt và cư ngụ trên đó. [12] Còn về Xít-ki-gia-hu, vua Giu-đa, Ta cũng phán với nó những điều tương tự : "Các ngươi hãy đưa cổ nhận ách của vua Ba-by-lon mà làm tôi nó cũng như dân nó, và các ngươi sẽ được sống. [13] Sao ngươi và dân ngươi lại muốn chết vì gươm đao, đói kém và ôn dịch, như lời ĐỨC CHÚA đã phán với dân tộc không chịu làm tôi vua Ba-by-lon ? [14] Các ngươi chớ nghe lời các ngôn sứ, những kẻ nói với các ngươi rằng : "Anh em sẽ không phải làm tôi vua Ba-by-lon đâu !" Thực ra, chúng chỉ tuyên sấm điều dối trá cho các ngươi. [15] Quả vậy, Ta chẳng sai chúng - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -, chúng chỉ nhân danh Ta mà tuyên sấm điều dối trá, khiến Ta phải xua đuổi và tiêu diệt các ngươi cũng như các ngôn sứ đã tuyên sấm cho các ngươi."

[16] Còn về các tư tế và toàn dân này, Ta phán như sau : "ĐỨC CHÚA phán : Chớ nghe lời các ngôn sứ của các ngươi tuyên sấm cho các ngươi rằng : Này, các đồ dùng của Nhà ĐỨC CHÚA đang sắp được đưa từ Ba-by-lon về ngay lập tức, không trì hoãn ! Thực ra, chúng chỉ tuyên sấm điều dối trá cho các ngươi. [17] Chớ nghe theo chúng. Cứ làm tôi vua Ba-by-lon và các ngươi sẽ được sống. Tại sao thành này lại hoá ra một đống hoang tàn ? [18] Còn nếu chúng là ngôn sứ, nếu có lời ĐỨC CHÚA ở với chúng, thì chúng chỉ việc xin ĐỨC CHÚA các đạo binh giữ các đồ dùng còn sót lại trong Nhà ĐỨC CHÚA, trong đền vua Giu-đa và ở Giê-ru-sa-lem khỏi bị đưa sang Ba-by-lon ! [19] Quả thật, ĐỨC CHÚA các đạo binh phán như sau về các trụ đồng, các bể nước, các giàn lăn và các đồ dùng khác còn sót lại trong thành này, [20] những thứ không bị Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, lấy đi, khi nó bắt Giơ-khon-gia, con của Giơ-hô-gia-kim, vua Giu-đa, phải lưu đày sang Ba-by-lon, cũng như các thân hào Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. [21] Vì ĐỨC CHÚA các đạo binh, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán như sau về các đồ dùng còn sót lại trong Nhà ĐỨC CHÚA, trong đền vua Giu-đa và ở Giê-ru-sa-lem :

22 Những thứ ấy sẽ bị đem sang Ba-by-lon và sẽ lưu lại đó cho tới ngày Ta để ý đến - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA. Bấy giờ Ta sẽ đưa những thứ ấy lên và đem về lại chốn này."

Tranh cãi với ngôn sứ Kha-nan-gia

28 1 Cũng năm ấy, vào đầu triều Xít-ki-gia-hu, vua Giu-đa, hồi tháng năm, năm thứ tư, ngôn sứ Kha-nan-gia, con ông Át-dua, người Ghíp-ôn, nói với tôi trong Nhà ĐỨC CHÚA, trước mặt các tư tế và toàn dân rằng : 2 "ĐỨC CHÚA các đạo binh, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán như sau : Ta sẽ bẻ gãy ách của vua Ba-by-lon. 3 Còn hai năm nữa, Ta sẽ đem về nơi này mọi đồ dùng trong Nhà ĐỨC CHÚA, mà Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, đã lấy ra khỏi nơi này đưa sang Ba-by-lon. 4 Cả Giơ-khon-gia, con của Giơ-hô-gia-kim, vua Giu-đa và tất cả những người Giu-đa bị lưu đày sang Ba-by-lon, chính Ta sẽ dẫn chúng về nơi đây, - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -, vì Ta bẻ gãy ách của vua Ba-by-lon !"

5 Bấy giờ ngôn sứ Giê-rê-mi-a trả lời ngôn sứ Kha-nan-gia trước mặt các tư tế và toàn dân đang đứng trong Nhà ĐỨC CHÚA. 6 Ngôn sứ Giê-rê-mi-a nói : "A-men ! Ước gì ĐỨC CHÚA làm như thế ! Ước gì Người thực hiện các điều ông vừa tuyên sấm, và đưa các đồ dùng trong Nhà ĐỨC CHÚA cũng như tất cả những người lưu đày từ Ba-by-lon trở lại nơi này. 7 Nhưng xin ông lưu ý đến lời tôi sắp nói cho ông và cho toàn dân nghe đây : 8 Các ngôn sứ có trước tôi và ông từ ngàn xưa đã tuyên sấm về nhiều xứ sở và vương quốc hùng mạnh, là sẽ có chiến tranh, tai ương và ôn dịch ; 9 còn ngôn sứ nào tuyên sấm có bình an, thì chỉ khi nào lời ngôn sứ ấy ứng nghiệm, ông mới được nhìn nhận là ngôn sứ ĐỨC CHÚA sai đến thật sự* !"

10 Bấy giờ ngôn sứ Kha-nan-gia tháo cái gông ra khỏi cổ ngôn sứ Giê-rê-mi-a và bẻ gãy. 11 Rồi ông Kha-nan-gia nói trước mặt toàn dân rằng : "ĐỨC CHÚA phán như sau : Cũng giống như thế, hai năm nữa, Ta sẽ bẻ gãy cái ách của Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, không còn để nó đè trên cổ mọi dân tộc." Sau đó ngôn sứ Giê-rê-mi-a bỏ đi.

12 Nhưng, sau khi ngôn sứ Kha-nan-gia bẻ gãy cái gông mà ông đã tháo ra khỏi cổ ngôn sứ Giê-rê-mi-a, có lời ĐỨC CHÚA phán với ông Giê-rê-mi-a rằng : 13 "Hãy đi nói với Kha-nan-gia : ĐỨC CHÚA phán như sau : Ngươi đã bẻ gãy những cái gông bằng gỗ, thì hãy làm những cái gông bằng sắt thế vào ! 14 Quả thật, ĐỨC CHÚA các đạo binh, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán như sau : Ta sẽ quàng một cái ách bằng sắt vào cổ tất cả các dân tộc này, khiến chúng phải làm tôi Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, và chúng sẽ làm tôi nó. Ngay cả những giống vật ngoài đồng, Ta cũng trao cho nó."

15 Khi ấy, ngôn sứ Giê-rê-mi-a nói với ngôn sứ Kha-nan-gia : "Ông Kha-nan-gia, hãy nghe đây, ĐỨC CHÚA chẳng hề sai ông, thế mà ông lại làm cho dân này tin vào điều dối trá. 16 Bởi thế, ĐỨC CHÚA phán như sau : Này, Ta sẽ bứng ngươi ra khỏi mặt đất : Ngay năm nay, ngươi sẽ phải chết vì ngươi đã hô hào nổi loạn chống ĐỨC CHÚA."

17 Ngôn sứ Kha-nan-gia đã chết vào tháng bảy năm ấy.

Thư gửi người lưu đày

29 1 Đây là những lời lẽ trong bức thư ngôn sứ Giê-rê-mi-a gửi từ Giê-ru-sa-lem cho các kỳ mục còn sót lại trong đám người lưu đày, cho các tư tế, các ngôn sứ và toàn dân đã bị Na-bu-cô-đô-nô-xo đưa từ Giê-ru-sa-lem đày sang Ba-by-lon, 2 sau khi vua Giơ-khon-gia, thái hậu, các thái giám, thủ lãnh Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, các thợ rèn và thợ làm khoá rời khỏi Giê-ru-sa-lem. 3 Lá thư này do ông En-a-xa, con ông Sa-phan và ông Gơ-mác-gia con ông Khin-ki-gia mang đi ; hai ông này đã được Xít-ki-gia-hu, vua Giu-đa sai đến Ba-by-lon gặp vua Ba-by-lon là Na-bu-cô-đô-nô-xo. Thư viết như sau :

4 "ĐỨC CHÚA các đạo binh, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán thế này với tất cả những người lưu đày mà Ta đã đưa từ Giê-ru-sa-lem sang Ba-by-lon : 5 Các ngươi hãy xây nhà mà ở, trồng cây mà ăn trái ; 6 hãy lấy vợ và sinh con đẻ cái ; hãy cưới vợ cho con trai và gả chồng cho con gái các ngươi để chúng sinh con đẻ cái ; ở đó hãy tăng thêm

nhiều chứ đừng giảm bớt ! 7 Hãy mưu
tìm thịnh vượng cho thành mà Ta đã
đày các ngươi tới ; hãy cầu nguyện
cùng ĐỨC CHÚA cho thành ấy, vì sự
thịnh vượng của nó cũng là sự
thịnh vượng của các ngươi. 8 Quả
vậy, ĐỨC CHÚA các đạo binh, Thiên
Chúa Ít-ra-en, phán như sau : Các
ngươi chớ để cho mình bị lầm lạc vì
các ngôn sứ đang ở giữa các ngươi,
cũng như vì các tay bói toán ; đừng
tin theo mộng mị các ngươi mơ thấy,
9 bởi vì chúng chỉ nhân danh Ta mà
tuyên sấm điều dối trá cho các ngươi.
Ta chẳng hề sai chúng - sấm ngôn của
ĐỨC CHÚA. 10 Quả thế, ĐỨC CHÚA
phán như sau : Khi mãn bảy mươi
năm dành cho Ba-by-lon, Ta sẽ thăm
viếng các ngươi và sẽ thực hiện lời báo
phúc cho các ngươi là đưa các ngươi
trở lại chốn này. 11 Vì chính Ta biết
các kế hoạch Ta định làm cho các
ngươi - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -, kế
hoạch thịnh vượng, chứ không phải tai ương, để các ngươi có một tương
lai và một niềm hy vọng. 12 Bấy giờ
các ngươi kêu cầu Ta, các ngươi đến
cầu nguyện với Ta, Ta sẽ nhận lời các
ngươi. 13 Các ngươi sẽ tìm Ta và các
ngươi sẽ thấy, bởi vì các ngươi sẽ
hết lòng kiếm Ta, 14 Ta sẽ cho các
ngươi được gặp - sấm ngôn của ĐỨC
CHÚA. Ta sẽ đổi vận mạng của các
ngươi và sẽ thu họp các ngươi về từ
khắp các dân, từ mọi nơi Ta đã xua
các ngươi đến - sấm ngôn của ĐỨC
CHÚA -, Ta sẽ dẫn các ngươi trở về nơi
Ta đã bắt các ngươi phải rời xa để đi
đày.

15 Bởi vì các ngươi nói : "Ở Ba-by-
lon, ĐỨC CHÚA đã cho xuất hiện các
ngôn sứ để giúp chúng ta." 16 Quả vậy,
ĐỨC CHÚA phán như sau về nhà vua
đang ngự trên ngai vàng Đa-vít, về
toàn dân đang cư ngụ trong thành ấy,
tức là những người anh em của các
ngươi đã không cùng đi lưu đày với
các ngươi. 17 ĐỨC CHÚA các đạo binh
phán như sau : Này Ta sắp gửi đến
cho các ngươi gươm đao, đói kém và
ôn dịch. Ta sẽ làm cho chúng nên như
những trái vả hư, xấu đến nỗi không
ăn được. 18 Ta sẽ cho gươm đao, đói
kém và ôn dịch rượt theo chúng. Ta
sẽ biến chúng nên nỗi kinh hoàng cho
mọi vương quốc trên cõi đất, nên lời
nguyền rủa, nên đồ kinh tởm, nên đề
tài trào phúng, nên trò ô nhục cho
mọi dân tộc ở nơi Ta đã xua chúng
đến. 19 Chính vì chúng không nghe
các lời của Ta - sấm ngôn của ĐỨC
CHÚA - dầu Ta vẫn không ngừng sai
các tôi tớ của Ta là các ngôn sứ đến
với chúng, nhưng các ngươi chẳng
chịu nghe - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
20 Phần các ngươi, hỡi tất cả những
người Ta đã đưa từ Giê-ru-sa-lem sang
lưu đày ở Ba-by-lon, hãy nghe lời ĐỨC
CHÚA.

21 ĐỨC CHÚA các đạo binh, Thiên
Chúa Ít-ra-en, phán thế này về A-
kháp con ông Cô-la-gia, cũng như về
Xít-ki-gia-hu con ông Ma-a-xê-gia,
những kẻ nhân danh Ta mà tuyên
sấm điều dối trá cho các ngươi : Này,
Ta sắp trao chúng vào tay Na-bu-cô-
đô-nô-xo, vua Ba-by-lon ; nó sẽ hạ sát
chúng ngay trước mắt các ngươi. 22 Số
phận chúng sẽ được đem ra làm lời
nguyền rủa lưu truyền trong tất cả
đám người Giu-đa lưu đày ở Ba-by-lon
rằng : "Ước gì ĐỨC CHÚA xử với ngươi
như với Xít-ki-gia-hu và A-kháp,
những người đã bị vua Ba-by-lon
nướng chảy !" 23 Chính vì chúng đã
làm điều đồi bại trong Ít-ra-en, đã
ngoại tình với vợ người đồng loại, và
đã nhân danh Ta mà nói điều dối trá,
dù Ta không truyền dạy. Nhưng Ta,
Ta biết và Ta làm chứng - sấm ngôn
của ĐỨC CHÚA.

Lời sấm lên án ông Sơ-ma-gia-hu

24 Còn về Sơ-ma-gia-hu người Ne-
khe-lam, ngươi sẽ nói rằng : 25 ĐỨC
CHÚA các đạo binh, Thiên Chúa Ít-ra-
en, phán thế này : Bởi vì chính ngươi
đã nhân danh mình gửi cho toàn dân
ở Giê-ru-sa-lem, cho tư tế Xơ-phan-
gia, con Ma-a-xê-gia và cho tất cả các
tư tế, một bức thư như sau : 26 "ĐỨC
CHÚA đã đặt ông làm tư tế thay cho tư
tế Giơ-hô-gia-đa, để ông làm quản đốc
Nhà ĐỨC CHÚA, phòng khi có kẻ nào
nổi điên muốn làm ngôn sứ, thì ông
phải cùm hoặc xích nó lại. 27 Vậy tại
sao ông không ngăn cản Giê-rê-mi-a
người A-na-thốt, kẻ đang tuyên sấm
giữa các ông ? 28 Chính vì thế ông ta
mới gửi cho chúng ta ở Ba-by-lon lời
nhắn nhủ này : "Còn lâu lắm ! Anh
em cứ xây nhà mà ở, trồng cây mà ăn
trái !"

29 Tư tế Xơ-phan-gia đã đọc bức thư
này cho ngôn sứ Giê-rê-mi-a nghe.
30 Vậy có lời ĐỨC CHÚA phán với ông
Giê-rê-mi-a rằng : 31 Hãy gửi những
lời sau đây cho tất cả đám dân lưu
đày : "ĐỨC CHÚA phán thế này về Sơ-
ma-gia người Ne-khe-lam. Vì Sơ-ma-
gia đã tuyên sấm cho các ngươi trong
khi chính Ta không hề sai nó, và nó
đã làm cho các ngươi tin vào điều dối
trá, 32 nên ĐỨC CHÚA phán như sau :
Này Ta sắp trừng phạt Sơ-ma-gia
người Ne-khe-lam và dòng dõi nó.
Không một ai trong số những người
thân thuộc của nó được cư ngụ ở giữa
dân này, và được hưởng hạnh phúc
mà chính Ta sắp thực hiện cho dân
Ta - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -, bởi vì
nó đã hô hào nổi loạn chống lại ĐỨC
CHÚA."

3. SÁCH AN ỦI

Lời hứa phục hồi Ít-ra-en*

30 1 Có lời ĐỨC CHÚA phán với ông
Giê-rê-mi-a rằng : 2 ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán thế
này : Ngươi hãy viết vào một cuốn
sách tất cả những lời Ta phán với
ngươi. 3 Vì sẽ đến những ngày - sấm
ngôn của ĐỨC CHÚA - Ta sẽ đem các
kẻ lưu vong của dân Ta là Ít-ra-en và
Giu-đa trở về, ĐỨC CHÚA phán. Ta sẽ
đưa chúng trở lại miền đất Ta đã ban
cho cha ông chúng làm sở hữu.

4 Đây là những lời ĐỨC CHÚA đã phán về Ít-ra-en và Giu-đa :

6 ĐỨC CHÚA phán thế này :
chúng tôi đã nghe thấy tiếng kinh hãi
báo hiệu khiếp đảm, chứ không phải bình an.
6 Cứ hỏi mà xem : có đàn ông nào đẻ con không,
mà tại sao tôi lại thấy người đàn ông nào tay cũng ôm bụng
như đàn bà sắp sinh ?
Tại sao mặt ai cũng xám ngắt ?
7 Khốn thay ! Ngày đó thật là ngày trọng đại,
không ngày nào sánh bằng !
Đó là thời khốn quẫn cho Gia-cóp.
Nhưng nó sẽ được giải thoát khỏi ngày đó.

8 (Trong ngày ấy - sấm ngôn của
ĐỨC CHÚA các đạo binh - Ta sẽ bẻ gãy
ách đè trên cổ ngươi, sẽ tháo xiềng
xích trói buộc ngươi. Ngoại bang sẽ
không bắt ngươi làm tôi nữa ; 9 nhưng
Ít-ra-en và Giu-đa sẽ phục vụ ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của chúng, và
phục vụ Đa-vít mà Ta sẽ đặt lên làm
vua cai trị chúng.)

10 Vậy hỡi tôi tớ Ta là Gia-cóp, đừng sợ, - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA !
Ít-ra-en ơi, đừng khiếp kinh, vì, này Ta sẽ cứu
và đưa ngươi ra khỏi những miền xa xăm,
đưa dòng dõi ngươi khỏi đất lưu đày.
Gia-cóp sẽ trở về và được yên ổn, không còn bị ai đe doạ nữa.
11 Vì Ta ở với ngươi để cứu ngươi - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -
Ta sẽ phá tan mọi dân tộc, nơi Ta đã phân tán các ngươi đến.
Còn ngươi, Ta sẽ không phá tan ;
Ta sửa trị theo lẽ công minh,
không để ngươi thoát khỏi hình phạt.
12 Phải, ĐỨC CHÚA phán thế này :
Vết thương của ngươi hết đường cứu chữa,
vết đòn của ngươi không thể lành được.
13 Không ai biện hộ cho vụ kiện của ngươi ;
ung nhọt thì còn có thuốc chữa,
chứ ngươi thì vô phương điều trị.
14 Mọi nhân tình của ngươi đều quên ngươi hết,
chúng không kiếm tìm ngươi nữa,
vì ngươi đã bị Ta đánh trọng thương, như bị kẻ thù đánh ;
Ta đánh ngươi để nghiêm khắc sửa trị,

chỉ vì sự gian ác của ngươi quá nhiều,
và tội lỗi của ngươi quá nặng.
15 Ngươi kêu la vì thương tích của ngươi làm gì ?
Nỗi thống khổ của ngươi thật hết đường cứu chữa !
Ấy chỉ vì sự gian ác của ngươi quá nhiều,
và tội lỗi của ngươi quá nặng, mà Ta đã xử với ngươi như thế.
16 Tất cả những kẻ tiêu diệt ngươi sẽ bị tiêu diệt,
mọi kẻ thù ngươi sẽ phải đi đày.
Mọi kẻ bóc lột ngươi sẽ bị bóc lột,
và mọi kẻ cướp phá ngươi, Ta sẽ để cho bị cướp phá.
17 Phải, Ta sẽ phục thuốc cho ngươi,
các thương tích của ngươi, Ta sẽ chữa lành
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -
vì người ta gọi ngươi là "Thành bị ruồng rẫy",
"Xi-on đó, kẻ chẳng được ai lo."

18 ĐỨC CHÚA phán như sau :
Này Ta sẽ đổi số phận của lều trại Gia-cóp,
và nhà cửa nó, Ta sẽ chạnh lòng xót thương.
Thành sẽ được dựng lại trên nơi phế tích,
dinh thự sẽ toạ lạc trên chính chỗ xưa.
19 Từ các nơi ấy, sẽ vọng ra lời cảm tạ và tiếng reo mừng.
Ta sẽ làm cho chúng tăng số, chúng không còn bị sút giảm.
Ta sẽ làm cho chúng được vẻ vang, chúng không còn bị hạ nhục.
20 Con cái nó sẽ lại được như xưa,
và cộng đoàn của nó sẽ đứng vững trước nhan Ta.
Ta sẽ sửa phạt mọi kẻ áp bức nó.
21 Thủ lãnh của nó sẽ từ nó xuất thân,
và người thống trị nó sẽ từ giữa nó mà ra.
Ta sẽ cho nó tới gần, và nó sẽ đến với Ta
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA - vì ai là kẻ cả gan dám đến gần Ta ?

22 Các ngươi sẽ là dân Ta chọn,
và Ta, Ta sẽ là Thiên Chúa của các ngươi.
23 Này trận cuồng phong của ĐỨC CHÚA,
cơn thịnh nộ của Người bùng lên, cơn dông tố quay cuồng,
nó ập xuống đầu quân gian ác.
24 Cơn lôi đình của ĐỨC CHÚA sẽ không nguôi,
cho đến khi Người thực hiện và hoàn tất
mọi điều lòng Người đã quyết định.
Điều ấy các ngươi sẽ hiểu rõ sau này.

31 1 Thời bấy giờ - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA - Ta sẽ là Thiên Chúa của tất cả các thị tộc Ít-ra-en, và chúng sẽ là dân Ta.

2 ĐỨC CHÚA phán thế này : Đám dân thoát cảnh gươm đao
đã được ân nghĩa trong sa mạc,
đó là Ít-ra-en trên đường về chốn nghỉ ngơi.*
3 Từ xa ĐỨC CHÚA đã hiện ra với tôi :
"Ta đã yêu ngươi bằng mối tình muôn thuở,
nên Ta vẫn dành cho ngươi lòng xót thương.
4 Ta sẽ lại xây ngươi lên, và ngươi sẽ được xây lại,
hỡi trinh nữ Ít-ra-en.
Ngươi sẽ lại nên xinh đẹp ; với những chiếc trống cơm,
ngươi sẽ xuất hiện giữa đám nhảy múa tưng bừng.
5 Ngươi sẽ trồng nho lại trên núi đồi Sa-ma-ri ;
những kẻ trồng cây sẽ trồng cây, và được hưởng hoa lợi.
6 Vì có ngày trên núi Ép-ra-im, người canh gác sẽ hô lớn :
"Đứng lên nào, chúng ta lên Xi-on,
đến cùng ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa chúng ta !"

7 Vì ĐỨC CHÚA phán thế này : Reo vui lên mừng Gia-cóp,
hãy hoan hô dân đứng đầu chư dân !
Nào loan tin, ca ngợi và công bố :
"ĐỨC CHÚA đã cứu dân Người, số còn sót lại của Ít-ra-en !"

8 Này Ta sẽ đưa chúng từ đất Bắc trở về,
quy tụ chúng lại từ tận cùng cõi đất.
Trong chúng, có kẻ đui, người què, kẻ mang thai, người ở cữ :
tất cả cùng nhau trở về, cả một đại hội đông đảo.
9 Chúng trở về, nước mắt tuôn rơi,
Ta sẽ an ủi và dẫn đưa chúng,
dẫn đưa tới dòng nước, qua con đường thẳng băng,
trên đó chúng không còn vấp ngã.
Vì đối với Ít-ra-en, Ta là một người Cha,
còn đối với Ta, Ép-ra-im chính là con trưởng.

10 Muôn dân hỡi, lắng nghe lời ĐỨC CHÚA
và loan đi các đảo xa vời,
rằng Đấng đã phân tán Ít-ra-en,
cũng chính Người sẽ thâu tập lại,
canh giữ họ như mục tử canh giữ đàn chiên.
11 Vì ĐỨC CHÚA đã cứu chuộc nhà Gia-cóp,
giải thoát họ khỏi tay kẻ mạnh hơn nhiều.
12 Họ sẽ reo mừng đi tới đỉnh Xi-on,
lũ lượt kéo nhau về hưởng ân lộc ĐỨC CHÚA.
Nào lúa thơm rượu mới dầu tươi,
nào bò bê cùng với chiên cừu.
Lòng thoả thuê như vườn cây tưới nước,
họ chẳng còn mỏi mệt héo hon.
13 Thiếu nữ bấy giờ vui nhảy múa,
trẻ già cùng mở hội tưng bừng.
Tang tóc họ, Ta biến thành hoan hỷ,
và sau cảnh sầu thương,
sẽ cho họ được an ủi vui mừng.
14 Thức ăn ngon, Ta đãi hàng tư tế,
và dân Ta hưởng ân lộc dư đầy,
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
15 ĐỨC CHÚA phán thế này :
"Người ta nghe có tiếng khóc ở Ra-ma,
tiếng khóc than ai oán :
Đó là tiếng bà Ra-khen
khóc thương con cái mình,
bà không muốn được an ủi
về những người con ấy,
vì nay chúng chẳng còn.
16 ĐỨC CHÚA phán thế này :
Thôi đừng than khóc nữa,
hãy lau khô dòng lệ trên đôi mắt,
vì công lao của ngươi sẽ được đền bù : - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -
chúng sẽ rời bỏ đất quân thù trở về.
17 Như thế, tương lai ngươi sẽ tràn trề hy vọng :
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -
con cái ngươi sẽ trở về bờ cõi mình.
18 Ta đã nghe rõ tiếng rên rỉ của Ép-ra-im :
"Ngài đã sửa trị con và con đã được sửa trị,
như con bê chưa vực.
Xin đưa con trở về, và con sẽ trở về,
vì Ngài là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của con !

19 Vì sau khi phạm tội, con hối tiếc ăn năn.
Sau khi đã hồi tâm, con đấm ngực tự giác.
Con xấu hổ thẹn thùng,
vì mang nỗi nhục nhằn của tuổi thanh xuân."
20 - Ép-ra-im có phải là đứa con Ta yêu dấu,
một đứa con Ta rất mực mến yêu ?
Vì mỗi lần nhắc tới nó,
Ta lại thấy nhớ thương,
nên lòng Ta bồi hồi thổn thức,
Ta thương nó, thương nó thật nhiều, - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
21 Hãy cắm mốc, dựng cột chỉ đường,
và để ý tới con đường ngươi đã qua.
Trở về đi thôi, trinh nữ Ít-ra-en hỡi,
trở về các thành cũ của ngươi.
22 Cho tới bao giờ, ngươi còn lang thang đây đó,
hỡi cô gái phản bội ?
Vì ĐỨC CHÚA tạo ra điều mới lạ trên mặt đất :
đó là đàn bà bao quanh đàn ông.*

Lời hứa phục hồi Giu-đa

23 ĐỨC CHÚA các đạo binh, Thiên Chúa Ít-ra-en phán thế này : Người ta sẽ còn nói lời sau đây trong đất Giu-đa và các thành của nó, khi Ta đổi vận mạng của chúng :

Xin ĐỨC CHÚA
giáng phúc cho ngươi,
hỡi Núi thánh,
nơi Đấng Công Chính ngự trị.

24 Tại đó, Giu-đa và tất cả các thành của nó sẽ cùng nhau chung sống ; nông dân và những người du mục chăn giữ đàn chiên cũng vậy. 25 Thật thế, kẻ mệt lả, Ta sẽ cho uống thoả thuê, người yếu nhược, Ta sẽ cho no đủ.

26 Đến đây, tôi tỉnh dậy,
và cảm thấy giấc mơ của tôi
thật êm đềm.

Ít-ra-en và Giu-đa

27 Này sẽ đến những ngày - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA - Ta sẽ dùng người và súc vật làm hạt giống mà gieo giống nhà Ít-ra-en và Giu-đa. 28 Như Ta đã canh chừng chúng để nhổ, để lật, để phá, để tiêu diệt, để giáng hoạ, thì Ta cũng sẽ canh chừng chúng để xây và để trồng - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

Thưởng phạt mỗi người

29 Vào những ngày ấy,
người ta sẽ không còn nói :
"Cha ông ăn nho xanh,
con cháu bị ghê răng."

30 Nhưng mỗi người sẽ chết vì tội mình. Kẻ nào ăn nho xanh, kẻ ấy sẽ bị ghê răng.*

Giao ước mới*

31 Này sẽ đến những ngày - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA - Ta sẽ lập với nhà Ít-ra-en và nhà Giu-đa một giao ước mới, 32 không giống như giao ước Ta đã lập với cha ông chúng, ngày Ta cầm tay dẫn họ ra khỏi đất Ai-cập ; chính chúng đã huỷ bỏ giao ước của Ta, mặc dầu Ta là Chúa Tể của chúng - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA. 33 Nhưng đây là giao ước Ta sẽ lập với nhà Ít-ra-en sau những ngày đó - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA. Ta sẽ ghi vào lòng dạ chúng, sẽ khắc vào tâm khảm chúng Lề Luật của Ta. Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng, còn chúng sẽ là dân của Ta. 34 Chúng sẽ không còn phải dạy bảo nhau, kẻ này nói với người kia : "Hãy học cho biết ĐỨC CHÚA", vì hết thảy chúng, từ người nhỏ đến người lớn, sẽ biết Ta - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA. Ta sẽ tha thứ tội ác cho chúng và không còn nhớ đến lỗi lầm của chúng nữa.

Ít-ra-en sẽ tồn tại mãi

35 ĐỨC CHÚA phán thế này :
Đấng cho mặt trời soi sáng
ban ngày,
đặt trăng sao soi sáng ban đêm,
Đấng khuấy động biển khơi
cho ba đào gầm thét,

danh Người
là ĐỨC CHÚA các đạo binh :
36 Các quy luật ấy
có suy suyển trước mặt Ta
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -
thì Ít-ra-en mới hết là một dân tộc
trường tồn trước mặt Ta.
37 ĐỨC CHÚA phán thế này :
Nếu ai đo được
các tầng trời ở trên cao
và dò thấu
nền tảng trái đất ở phía dưới,
thì Ta sẽ từ bỏ tất cả
dòng dõi Ít-ra-en
vì mọi việc chúng đã làm
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

Giê-ru-sa-lem huy hoàng sau khi được tái thiết

38 Này sẽ tới những ngày - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA - thành đô sẽ được xây dựng lại để kính ĐỨC CHÚA, từ tháp Kha-nan-ên đến Cổng Góc. 39 Dây đo vẫn giăng thẳng cho tới đồi Ga-rếp, rồi quẹo về phía Gô-a. 40 Tất cả thung lũng chôn tử thi và đổ tro thiêu xác, tất cả vùng đất cho đến suối Kít-rôn, mãi tới góc Cửa Ngựa ở phía Đông, đều là của thánh thuộc về ĐỨC CHÚA. Đến muôn đời thành sẽ không bị nhổ đi và không bị phá đổ.

4. PHỤ THÊM VÀO SÁCH AN ỦI

Mua một thửa ruộng để bảo đảm một tương lai hạnh phúc

32 1 Có lời ĐỨC CHÚA phán với ông Giê-rê-mi-a vào năm thứ mười triều Xít-ki-gia-hu làm vua Giu-đa, cũng là năm thứ mười tám triều Na-bu-cô-đô-nô-xo. 2 Bấy giờ lực lượng của vua Ba-by-lon vây hãm Giê-ru-sa-lem, và ngôn sứ Giê-rê-mi-a bị nhốt trong sân vệ binh tại cung điện vua Giu-đa ; 3 Xít-ki-gia-hu, vua Giu-đa, đã nhốt ông ở đó, vua nói : "Tại sao ông lại tuyên sấm : ĐỨC CHÚA phán thế này : Ta sẽ trao thành này vào tay vua Ba-by-lon và vua ấy sẽ chiếm thành. 4 Xít-ki-gia-hu sẽ nói chuyện trực tiếp, mặt đối mặt với vua ấy. 5 Sau đó Xít-ki-gia-hu sẽ bị bắt sang Ba-by-lon và ở lại đó cho tới khi Ta thăm viếng - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA. Vì thế, các ngươi có chống cự quân Can-đê cũng vô ích."

6 Ông Giê-rê-mi-a nói : "Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi rằng : 7 "Này Kha-nan-ên, con ông Sa-lum, cậu ngươi, đến nói với ngươi : Anh hãy mua thửa ruộng của tôi ở A-na-thốt, vì anh có quyền mua." 8 Như lời ĐỨC CHÚA phán, Kha-nan-ên con cậu tôi đến gặp tôi trong sân vệ binh và nói : "Xin anh mua thửa ruộng của em ở A-na-thốt trong đất Ben-gia-min, vì anh có quyền hưởng và quyền mua, mua đi anh !" Tôi biết đó là lời ĐỨC CHÚA truyền. 9 Tôi đã mua thửa ruộng của Kha-nan-ên con cậu tôi, ở A-na-thốt, và tôi đã cân cho nó mười bảy thỏi bạc. 10 Tôi đã ghi vào văn tự và niêm phong lại, rồi nhờ người làm chứng và lấy cân cân số bạc đó. 11 Tôi nhận văn tự sở hữu, bản đã niêm phong với các ước khoản và các điều quy định, cùng một bản sao để ngỏ. 12 Đoạn tôi trao văn tự sở hữu cho ông Ba-rúc con ông Nê-ri-gia, cháu ông Mác-xê-gia, trước mặt Kha-nan-ên con cậu tôi, trước mặt các chứng nhân đã ký vào văn tự sở hữu, và trước mặt mọi người Giu-đa đang ở trong sân vệ binh. 13 Trước mặt họ, tôi ra lệnh cho Ba-rúc : 14 ĐỨC CHÚA các đạo binh là Thiên Chúa của Ít-ra-en phán thế này : "Hãy lấy hai bản văn tự sở hữu đó, một bản đã niêm phong và một bản để ngỏ, rồi cất trong một chiếc bình sành, để giữ những thứ đó về lâu về dài. 15 Vì ĐỨC CHÚA các đạo binh là Thiên Chúa phán thế này : "Người ta sẽ còn tậu nhà cửa, ruộng nương, vườn tược trong xứ này."

16 Sau khi trao văn tự sở hữu đó cho Ba-rúc con ông Nê-ri-gia, tôi dâng lên ĐỨC CHÚA lời cầu nguyện sau đây : 17 "Lạy ĐỨC CHÚA, Chúa Thượng của con, này Ngài đã tạo thành trời đất bằng sức mạnh vĩ đại và cánh tay uy quyền của Ngài. Không có gì mà Ngài không làm được ! 18 Ngài tỏ lòng thương xót mọi người, nhưng phạt tội cha ông nơi đàn con cháu. Thiên Chúa vĩ đại và uy hùng, danh Ngài là ĐỨC CHÚA các đạo binh. 19 Ý định

Ngài cao cả, quyền năng Ngài mạnh
mẽ để thực hiện những kỳ công. Ngài
là Đấng để mắt theo dõi mọi đường lối
của con cái loài người, để ban cho ai
nấy tuỳ theo cách nó sống và việc nó
làm. 20 Ngài là Đấng đã thực hiện
những dấu lạ điềm thiêng bên đất Ai-
cập và cho tới ngày nay, Ngài vẫn làm
như thế tại Ít-ra-en cũng như giữa
thiên hạ ; Ngài đã làm cho danh Ngài
rạng rỡ như hiện nay. 21 Ngài đã dùng
dấu lạ điềm thiêng, đã giương bàn tay
mạnh mẽ và cánh tay uy quyền, gây
kinh hồn táng đởm mà đưa dân Ngài
là Ít-ra-en ra khỏi đất Ai-cập. 22 Rồi
Ngài đã ban cho họ đất này, như Ngài
đã thề hứa với tổ tiên họ, miền đất
tràn trề sữa và mật. 23 Họ đã tiến vào
và chiếm hữu đất ấy, nhưng lại không
nghe theo tiếng Ngài, chẳng bước
theo Lề Luật của Ngài ; tất cả những
điều Ngài truyền cho họ, họ đã không
thi hành, nên Ngài đã khiến những
tai hoạ này xảy đến cho họ. 24 Kìa,
ngay sát thành, người ta đã đắp ụ để
tấn công và chiếm thành ; thành sẽ bị
nộp vào tay quân Can-đê là những kẻ
nhờ gươm giáo, đói khát và ôn dịch
mà tấn công thành. Điều Ngài phán,
nay đã xảy ra mà Ngài chỉ nhìn thôi.
25 Chính Ngài, lạy ĐỨC CHÚA là Chúa
Thượng con, Ngài đã phán với con :
"Ngươi hãy dùng bạc tậu thửa ruộng
và kêu người đến làm chứng. Nhưng
thành vẫn bị nộp vào tay quân Can-
đê !"

26 Có lời ĐỨC CHÚA phán với Giê-rê-
mi-a rằng : 27 "Này chính Ta là ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của mọi phàm
nhân, đối với Ta, hỏi có điều gì là
không thể làm được chăng ?"

28 Vì thế ĐỨC CHÚA phán như sau :
Này đây Ta sẽ trao thành này vào tay
quân Can-đê và vào tay Na-bu-cô-đô-
nô-xo, vua Ba-by-lon, và nó sẽ chiếm
thành. 29 Quân Can-đê, những kẻ tấn
công thành, sẽ tiến vào và phóng hoả
đốt thành, thiêu huỷ nhà cửa, vì trên
sân thượng các nhà ấy, người ta đã
đốt hương kính thần Ba-an và tưới
rượu kính các thần ngoại bang mà
chọc giận Ta. 30 Vì từ hồi còn niên
thiếu, con cái Ít-ra-en và con cái Giu-
đa chỉ làm những điều xấu xa trước
mắt Ta (quả thật, con cái Ít-ra-en cứ
chọc giận Ta vì những việc tay chúng
làm - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA).
31 Phải, từ khi được xây dựng cho tới
ngày nay, thành này vẫn làm cho Ta
phải bực tức và giận dữ, đến nỗi Ta
phải gạt nó đi cho khuất mắt, vì tất
cả sự dữ con cái Ít-ra-en và con cái
Giu-đa, tức là chính chúng, các vua
của chúng, các thủ lãnh, hàng tư tế,
người Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem
đã làm để chọc giận Ta. 33 Chúng đã
quay lưng lại với Ta, chứ không quay
mặt ; Ta đã không ngừng dạy bảo
chúng, nhưng chúng chẳng thèm
nghe mà đón nhận bài học. 34 Chúng
đã đặt các tượng thần Ghê Tởm của
chúng trong nhà đã được xây cất kính
danh Ta để làm cho ra ô uế. 35 Chúng
đã xây các nơi cao kính thần Ba-an
trong thung lũng Ben Hin-nôm, để
làm lễ thiêu con trai, con gái mình mà
tế thần Mô-léc ; điều kinh tởm đã
khiến Giu-đa phạm tội : điều đó Ta đã
chẳng truyền, cũng không hề nghĩ
tới.

36 Bởi thế, giờ đây ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa của Ít-ra-en, phán thế này về
thành (mà theo lời các ngươi) đã bị
nộp vào tay vua Ba-by-lon vì giặc giã,
đói khát và ôn dịch : 37 Này Ta sẽ quy
tụ chúng từ khắp mọi miền đất mà vì
bực tức, giận dữ và quá phẫn nộ Ta đã
xua chúng tới. Ta sẽ đưa chúng về lại
nơi này và cho chúng được an cư.
38 Bấy giờ chúng sẽ là dân Ta, và Ta,
Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng. 39 Ta
sẽ ban cho chúng một trái tim và một
con đường hành động, để chúng kính
sợ Ta mãi mãi, nhờ đó chúng và con
cháu sau này được hạnh phúc. 40 Ta sẽ
lập với chúng một giao ước muôn đời :
Ta sẽ không bỏ chúng nữa, sẽ tiếp tục
theo dõi và không ngừng thi ân cho
chúng, cũng như ban cho chúng lòng
kính sợ Ta để chúng không xa rời Ta
nữa. 41 Ta lấy làm vui mà thi ân cho
chúng, và đem hết sức hết lòng mà
trồng chúng vững chắc trên đất này.
42 Vì ĐỨC CHÚA phán như sau : Ta đã
kéo xuống trên dân này tất cả mọi tai
hoạ lớn lao như thế, thì chính Ta
cũng sẽ đem lại cho chúng tất cả mọi
ơn lành mà Ta đã hứa với chúng.
43 Người ta sẽ tậu ruộng trong xứ này,
nơi ngươi nói là hoang vu chẳng có
người cũng không có vật, và đã bị nộp
vào tay quân Can-đê. 44 Người ta sẽ
dùng bạc tậu ruộng, viết văn tự, niêm

phong và kêu người tới làm chứng trong đất Ben-gia-min, các vùng phụ cận Giê-ru-sa-lem, tại các thành Giu-đa, các thành miền núi, cũng như các thành vùng Sơ-phê-la, và các thành vùng Ne-ghép. Quả thật, Ta sẽ đổi vận mạng của chúng - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

Thêm một lời hứa phục hồi

33 [1] Khi ông Giê-rê-mi-a vẫn còn bị nhốt trong sân vệ binh, lại có lời ĐỨC CHÚA phán với ông lần thứ hai rằng : [2] ĐỨC CHÚA, Đấng đã làm ra trái đất, đã nắn ra và làm cho nó được vững bền - danh Người là ĐỨC CHÚA - Người phán thế này : [3] Hãy kêu cầu Ta, Ta sẽ trả lời ngươi và sẽ tỏ cho ngươi biết những điều lớn lao và bí ẩn mà ngươi không biết. [4] Vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán như sau về nhà cửa trong thành này và cung điện các vua Giu-đa, những nhà sắp bị tàn phá vì ụ và gươm, [5] về những người kéo đến chống quân Can-đê nhưng lại làm cho thành đầy tử thi, đầy xác những kẻ Ta đã đánh chết trong cơn bực tức và giận dữ ; vì tất cả những điều gian ác của chúng mà Ta đã ngoảnh mặt đi, không nhìn đến thành này nữa. [6] Nhưng, Ta sẽ mang lại cho nó một phương thuốc điều trị, sẽ chữa lành, sẽ tỏ cho chúng thấy một cảnh thái bình và một nền an ninh lâu dài. [7] Ta sẽ đổi vận mạng của Giu-đa và Ít-ra-en, sẽ xây dựng chúng như thuở ban đầu. [8] Ta sẽ thanh tẩy chúng cho sạch mọi điều gian ác chúng đã phạm, khiến chúng đắc tội với Ta. Ta sẽ thứ tha mọi điều gian ác chúng đã phạm khiến chúng đắc tội với Ta và phản lại Ta. [9] Đối với Ta, Giê-ru-sa-lem sẽ là một danh hiệu để hân hoan, là một lời ca ngợi, một vẻ huy hoàng trước toàn thể chư dân trên mặt đất, vì chư dân sẽ nghe biết mọi điều tốt lành Ta sẽ làm cho chúng. Họ sẽ sợ hãi và run rẩy vì tất cả mọi điều tốt lành, tất cả sự bình an Ta sẽ thực hiện cho thành ấy.

[10] ĐỨC CHÚA phán thế này : Tại nơi đây, nơi mà các ngươi gọi là một đống hoang tàn, không có người cũng không có vật, tại các thành Giu-đa, các phố phường bị tàn phá của Giê-ru-sa-lem, nơi không có người, không có dân cư, không có súc vật, tại nơi này vẫn còn nghe thấy [11] tiếng reo mừng hỷ hoan, tiếng hát của cô dâu chú rể, tiếng của những kẻ mang lễ vật tạ ơn lên Nhà ĐỨC CHÚA mà nói : "Hãy tạ ơn ĐỨC CHÚA các đạo binh, vì Đức Chúa nhân lành, vì muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương !" Vì Ta sẽ đổi vận mạng xứ này và làm cho nó lại được như thuở ban đầu, ĐỨC CHÚA phán.

[12] ĐỨC CHÚA các đạo binh phán thế này : Tại nơi đây, nơi hoang tàn không có người cũng không có vật, và trong tất cả các thành của nó, sẽ vẫn còn có những đồng cỏ cho các mục đồng thả chiên nằm nghỉ. [13] Tại các thành miền núi, các thành vùng Sơ-phê-la, và các thành vùng Ne-ghép, trong đất Ben-gia-min, vùng phụ cận Giê-ru-sa-lem và tại các thành Giu-đa, chiên cừu vẫn còn được lùa qua, dưới bàn tay của người kiểm số chiên - ĐỨC CHÚA phán như vậy.

Định chế cho tương lai*

[14] Này, sẽ đến những ngày - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA - Ta sẽ thực hiện điều tốt lành Ta đã phán về nhà Ít-ra-en và về Giu-đa.

[15] Trong những ngày ấy,
vào thời đó,
Ta sẽ cho mọc lên một mầm non,
một Đấng Công Chính
để nối nghiệp Đa-vít ;
Người sẽ trị nước
theo lẽ công bình chính trực.
[16] Trong những ngày ấy,
Giu-đa sẽ được cứu thoát,
Giê-ru-sa-lem sẽ an cư lạc nghiệp.
Đây là tên
người ta sẽ đặt cho thành :
"ĐỨC CHÚA
là-sự-công-chính-của-chúng-ta !"

[17] Vì ĐỨC CHÚA phán thế này : Đa-vít sẽ không bao giờ thiếu người ngự trên ngai báu nhà Ít-ra-en. [18] Các tư tế Lê-vi cũng không bao giờ thiếu người phục vụ trước nhan Ta để dâng lễ toàn thiêu, đốt hương làm lễ vật, và cử hành hy lễ mọi ngày.

[19] Lại có lời ĐỨC CHÚA phán với ông Giê-rê-mi-a rằng : [20] ĐỨC CHÚA phán thế này : Nếu các ngươi phá vỡ được

giao ước của Ta với ngày, và giao ước của Ta với đêm, đến nỗi không có ngày và đêm đắp đổi nhau, [21] thì giao ước của Ta với Đa-vít, tôi tớ Ta, cũng sẽ bị phá vỡ, tức là nó sẽ không có con cháu trị vì trên ngôi báu của nó và chẳng còn các thầy Lê-vi, các tư tế phục vụ Ta nữa. [22] Cũng như không thể đếm được đạo binh trên trời và chẳng sao kể hết cát dưới biển, Ta sẽ làm cho dòng dõi Đa-vít, tôi tớ Ta và các thầy Lê-vi phục vụ Ta, tăng nhiều như thế.

[23] Có lời ĐỨC CHÚA phán với ông Giê-rê-mi-a rằng : [24] "Ngươi chẳng thấy sao ? Dân này từng nói : hai thị tộc ĐỨC CHÚA đã chọn, Người đã bỏ rồi !" Bởi thế, chúng khinh dể dân Ta, coi như không phải là một dân tộc trước mặt chúng nữa. [25] ĐỨC CHÚA phán thế này : Nếu Ta không dựng nên ngày và đêm, nếu Ta không đặt ra quy luật cho trời và đất, [26] thì Ta sẽ vứt bỏ dòng dõi Gia-cóp và Đa-vít, tôi tớ Ta, không còn lấy từ dòng dõi ấy những kẻ cai trị con cháu Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp nữa ! Quả thật, Ta sẽ đổi vận mạng chúng và sẽ xót thương chúng.

5. MẤY SỰ KIỆN RIÊNG LẺ

Chung cuộc của vua Xít-ki-gia-hu

34 [1] Có lời ĐỨC CHÚA phán với ông Giê-rê-mi-a vào thời Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, với toàn thể lực lượng của ông, cùng mọi vương quốc trên trái đất dưới quyền thống trị của ông, và tất cả các dân tộc đến tấn công Giê-ru-sa-lem và các thành của nó. [2] ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán thế này : Ngươi hãy đi nói với Xít-ki-gia-hu, vua Giu-đa rằng : ĐỨC CHÚA phán như sau : Này đây Ta sẽ trao thành này vào tay vua Ba-by-lon và nó sẽ phóng hoả đốt thành. [3] Còn ngươi, ngươi sẽ không thoát khỏi tay nó, nhưng chắc chắn sẽ bị bắt nộp vào tay nó. Ngươi sẽ phải gặp vua Ba-by-lon, mắt nhìn mắt, miệng đối miệng ; và ngươi sẽ phải đi Ba-by-lon. [4] Nhưng, hỡi Xít-ki-gia-hu, vua Giu-đa, hãy nghe lời ĐỨC CHÚA ! ĐỨC CHÚA phán về vua thế này : ngươi sẽ không chết vì gươm, [5] nhưng sẽ được chết yên hàn. Và cũng như người ta đã đốt hương tưởng niệm tổ tiên ngươi là các vua tiền nhiệm thuở xưa, người ta cũng sẽ đốt hương tưởng niệm và than khóc ngươi : "Ôi, Chúa Thượng !" Vì chính Ta phán như vậy - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

[6] Ngôn sứ Giê-rê-mi-a nói với Xít-ki-gia-hu, vua Giu-đa, tất cả các lời đó tại Giê-ru-sa-lem. [7] Lực lượng của vua Ba-by-lon đã tấn công Giê-ru-sa-lem và tất cả các thành còn lại của Giu-đa, đó là La-khít và A-dê-ca ; vì trong số các thành Giu-đa, các thành còn lại này là những thành kiên cố.

Giải phóng nô lệ

[8] Có lời ĐỨC CHÚA phán với ông Giê-rê-mi-a, sau khi vua Xít-ki-gia-hu lập giao ước với toàn dân tại Giê-ru-sa-lem để công bố một cuộc giải phóng, đó là : [9] mỗi người phải trả tự do cho các nô lệ người Híp-ri thuộc quyền mình, dù là nam hay nữ, nghĩa là không ai giữ một người anh em Giu-đa nào của mình làm nô lệ. [10] Tất cả các thủ lãnh và toàn dân tham dự giao ước, mỗi người đều đồng ý trả tự do cho nô lệ, nam cũng như nữ thuộc quyền mình, nên nơi họ không còn nô lệ nữa ; họ đã tán thành và cho chúng được tự do. [11] Tuy nhiên sau đó, họ đã đổi ý và bắt lại các nô lệ nam nữ đã được họ phóng thích : họ lại bắt chúng làm nô lệ. [12] Có lời ĐỨC CHÚA phán với ông Giê-rê-mi-a rằng : [13] ĐỨC CHÚA phán thế này : Khi Ta đưa cha ông các ngươi ra khỏi đất Ai-cập, khỏi nhà nô lệ, Ta đã lập với họ một giao ước như sau : [14] "Đến năm thứ bảy, mỗi người trong các ngươi sẽ trả tự do cho người anh em Híp-ri đã bán mình cho ngươi ; nó sẽ làm nô lệ ngươi trong sáu năm, rồi ngươi phải phóng thích nó khỏi nhà ngươi." Nhưng cha ông các ngươi đã không nghe Ta ; chúng chẳng để tai. [15] Ngày nay các ngươi đã trở lại và làm điều ngay chính trước mặt Ta là phóng thích đồng bào mình ; các ngươi đã lập giao ước trước mặt Ta trong Đền Thờ, nơi danh Ta

được kêu khấn. 16 Nhưng rồi các
ngươi đã tráo trở và xúc phạm đến
danh Ta, vì mỗi người trong các ngươi
đã bắt lại những nô lệ nam nữ các
ngươi đã phóng thích, để bắt chúng
trở về làm tôi các ngươi, cả nam lẫn
nữ.

17 Vì thế, ĐỨC CHÚA phán thế này :
Các ngươi đã không nghe Ta, không ai
chịu phóng thích anh em mình,
không ai chịu phóng thích đồng bào
mình, thì này, sấm ngôn của ĐỨC
CHÚA, Ta sẽ để mặc các ngươi cho
gươm đao, ôn dịch và đói khát tự do
hoành hành ; Ta sẽ biến các ngươi
thành nỗi kinh hoàng cho mọi vương
quốc trên cõi đất. 18 Những kẻ đã vi
phạm giao ước của Ta, đã không giữ
những điều khoản cam kết trước mặt
Ta, những kẻ đó, Ta sẽ biến thành
một con bò tơ cho người ta xẻ làm
đôi và băng qua giữa hai phần.
19 Các thủ lãnh Giu-đa, các thủ lãnh
Giê-ru-sa-lem, các hoạn quan, các tư
tế và toàn dân trong xứ, những kẻ
băng qua giữa hai phần đó, 20 Ta sẽ
nộp chúng vào tay quân thù của
chúng, vào tay những kẻ đòi mạng
chúng. Xác chúng sẽ là thức ăn cho
loài chim trên trời và thú vật dưới
đất. 21 Còn Xít-ki-gia-hu, vua Giu-đa,
và các thủ lãnh của nó, Ta sẽ nộp vào
tay quân thù của chúng, vào tay
những kẻ đòi mạng chúng và vào tay
lực lượng của vua Ba-by-lon, là những
kẻ vừa bỏ các ngươi mà đi. 22 Này Ta
sẽ ra lệnh - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -
và sẽ đưa chúng trở lại để tấn công
thành này. Chúng sẽ chiếm cứ và
phóng hoả đốt thành. Các thành thị
Giu-đa, Ta sẽ làm cho ra hoang vu,
không người cư ngụ.

Gương con cháu Rê-kháp*

35 1 Có lời ĐỨC CHÚA phán với ông
Giê-rê-mi-a thời vua Giu-đa là
Giơ-hô-gia-kim, con Giô-si-gia-hu,
rằng : 2 "Hãy đi gặp và nói chuyện với
nhà Rê-kháp, rồi đưa chúng vào Nhà
ĐỨC CHÚA, lên một trong các phòng
tại đó và cho chúng uống rượu." 3 Vậy
tôi đưa Gia-a-dan-gia, con ông Giếc-
mơ-gia-hu, cháu ông Kha-vát-xin-gia,
cùng với anh em và tất cả con cháu
anh, tức là toàn thể nhà Rê-kháp,
4 vào Nhà ĐỨC CHÚA, lên phòng các
con ông Kha-nan, con ông Gích-đan-
gia-hu, người của Thiên Chúa. Phòng
ấy ở sát bên phòng các thủ lãnh, phía
trên phòng ông Ma-a-xê-gia-hu, con
ông Sa-lum, và là người giữ cửa. 5 Tôi
đặt trước mặt con cháu nhà Rê-kháp
những bình đầy rượu với những chiếc
ly, rồi bảo họ : "Xin mời !"

6 Nhưng họ nói : "Chúng tôi không
uống rượu, vì tổ phụ chúng tôi là ông
Giô-na-đáp, con ông Rê-kháp, đã ra
lệnh cho chúng tôi rằng : các con và
dòng dõi các con đừng bao giờ uống
rượu, 7 cũng đừng xây nhà, gieo giống,
trồng nho, đừng có những thứ đó, vì
các con sẽ suốt đời ở dưới lều trại, để
như thế các con sẽ sống lâu ngày trên
mặt đất, nơi các con ở như khách kiều
cư. 8 Chúng tôi đã nghe theo lời tổ
phụ chúng tôi, là ông Giơ-hô-na-đáp,
con ông Rê-kháp truyền : chúng tôi,
vợ và con trai con gái chúng tôi, suốt
đời không bao giờ được uống rượu,
9 không được xây nhà để ở, không có
vườn nho, ruộng đất, và hạt giống
chi cả. 10 Chúng tôi hiện ở dưới lều
trại, là vì chúng tôi vâng nghe và thi
hành mọi điều tổ phụ chúng tôi là ông
Giô-na-đáp đã truyền. 11 Nhưng khi
Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, tấn
công xứ này, chúng tôi tự bảo : nào
chúng ta hãy vào Giê-ru-sa-lem tránh
mặt quân Can-đê và lực lượng A-ram.
Thế là chúng tôi đã ở Giê-ru-sa-lem."

12 Bấy giờ có lời ĐỨC CHÚA phán
với ông Giê-rê-mi-a rằng : 13 ĐỨC
CHÚA các đạo binh, Thiên Chúa của
Ít-ra-en, phán thế này : Hãy đi nói với
người Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-
lem : Các ngươi không đón nhận bài
học là vâng nghe lời Ta sao ? Sấm
ngôn của ĐỨC CHÚA. 14 Lời của Giơ-
hô-na-đáp, con Rê-kháp, truyền cho
con cháu không uống rượu đã được
tuân hành. Chúng đã không uống
rượu cho tới ngày nay, vì chúng nghe
theo lệnh của tổ phụ chúng. Còn Ta,
Ta đã không ngừng phán với các
ngươi, nhưng các ngươi chẳng thèm
nghe. 15 Ta đã không ngừng sai đến
với các ngươi tôi tớ của Ta là các ngôn
sứ, để nói với các ngươi : "Mỗi người
trong các ngươi hãy trở về và từ bỏ
con đường xấu xa mà cải thiện các
hành vi của mình. Đừng đi theo các
thần khác mà làm tôi chúng, thì các
ngươi sẽ cư ngụ trên đất Ta đã ban

cho các ngươi và cha ông các ngươi. Nhưng các ngươi đã không để tai, không thèm nghe Ta. 16 Phải, con cháu Giơ-hô-na-đáp, con của Rê-kháp, đã tuân hành mệnh lệnh tổ phụ chúng truyền ; còn dân này chẳng chịu nghe lời Ta. 17 Vì thế ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa các đạo binh, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán như sau : Này Ta sẽ giáng xuống Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem tất cả những tai hoạ Ta đã đe phạt chúng : bởi vì Ta phán với chúng, mà chúng không nghe, Ta gọi mà chúng không trả lời."

18 Còn với nhà Rê-kháp, ông Giê-rê-mi-a nói : "ĐỨC CHÚA các đạo binh, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán thế này : Vì các ngươi đã vâng nghe mệnh lệnh của tổ phụ các ngươi là Giơ-hô-na-đáp truyền, các ngươi đã tuân cứ mọi mệnh lệnh của ông ấy và thi hành mọi điều ông đã truyền, 19 nên ĐỨC CHÚA các đạo binh, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán thế này : Giô-na-đáp, con của Rê-kháp, sẽ không bao giờ thiếu người đứng trực trước nhan Ta."

IV. NHỮNG NỖI THỐNG KHỔ CỦA NGÔN SỨ GIÊ-RÊ-MI-A

Cuộn sách năm 605 - 604

36 1 Năm thứ tư triều Giơ-hô-gia-kim, con vua Giô-si-gia-hu, làm vua Giu-đa, có lời ĐỨC CHÚA phán với ông Giê-rê-mi-a rằng : 2 "Ngươi hãy lấy một cuộn sách, rồi viết vào đó mọi lời Ta đã phán với ngươi liên quan đến Ít-ra-en, Giu-đa và tất cả các nước, từ ngày Ta phán bảo ngươi dưới triều Giô-si-gia-hu cho đến ngày nay. 3 May ra khi nghe biết tất cả những tai hoạ Ta định giáng xuống trên chúng, nhà Giu-đa sẽ trở lại, ai nấy sẽ từ bỏ con đường xấu xa của mình, và Ta sẽ tha thứ các lỗi lầm cũng như tội ác chúng đã phạm." 4 Ông Giê-rê-mi-a gọi ông Ba-rúc, con ông Nê-ri-gia lại ; và theo lời ông đọc, ông Ba-rúc đã viết lại tất cả những lời ĐỨC CHÚA đã phán với ông vào một cuộn sách.

5 Bấy giờ, ông Giê-rê-mi-a truyền lệnh cho ông Ba-rúc rằng : "Tôi bị ngăn trở, không thể vào Nhà ĐỨC CHÚA được. 6 Còn ông, ông hãy đi vào Nhà ĐỨC CHÚA trong ngày ăn chay và đọc cho dân nghe những lời của ĐỨC CHÚA trong cuộn sách tôi đã đọc cho ông viết ; ông lại đọc cho tất cả những người Giu-đa từ các thành khác đến, để họ cũng được nghe nữa. 7 May ra họ sẽ dâng lên trước nhan ĐỨC CHÚA những lời van xin mà trở lại ; ai nấy sẽ từ bỏ con đường xấu xa của mình, bởi vì cơn thịnh nộ và trận lôi đình của ĐỨC CHÚA đe doạ trừng phạt dân này, thật là kinh khủng." 8 Ông Ba-rúc, con ông Nê-ri-gia, đã làm đúng theo mọi điều ngôn sứ Giê-rê-mi-a truyền, là đọc những lời ĐỨC CHÚA phán được ghi trong sách, tại Nhà ĐỨC CHÚA. 9 Vào tháng chín năm thứ năm triều Giơ-hô-gia-kim, con vua Giô-si-gia-hu, làm vua Giu-đa, người ta công bố một thời kỳ chay tịnh trước nhan ĐỨC CHÚA cho toàn dân ở Giê-ru-sa-lem, và cho tất cả dân chúng từ các thành Giu-đa đến Giê-ru-sa-lem. 10 Ông Ba-rúc đọc sách ghi những lời của ông Giê-rê-mi-a tại Nhà ĐỨC CHÚA, bên phòng ông Gơ-mác-gia-hu con ông thư ký Sa-phan, tại Tiền đình thượng, ngay ở lối vào Cửa Mới Nhà ĐỨC CHÚA ; ông đã đọc cho toàn dân nghe.

11 Ông Mi-kha-giơ-hu con ông Gơ-mác-gia-hu, con ông Sa-phan, đã nghe mọi lời ĐỨC CHÚA phán được ghi trong sách ; 12 ông liền xuống đền vua, vào phòng viên thư ký ; tại đó tất cả các thủ lãnh đang hội họp, gồm thư ký Ê-li-sa-ma, ông Đơ-la-gia-hu con ông Sơ-ma-gia-hu, ông En-na-than con ông Ác-bo, ông Gơ-mác-gia-hu con ông Sa-phan, ông Xít-ki-gia-hu con ông Kha-nan-gia-hu, cùng tất cả các thủ lãnh. 13 Ông Mi-kha-gia-hu tường thuật cho họ mọi điều ông đã được nghe khi ông Ba-rúc đọc sách cho dân. 14 Toàn thể các thủ lãnh sai ông Giơ-hu-đi con ông Nơ-than-gia-hu, con ông Se-lem-gia-hu, con ông Cu-si, đi gặp ông Ba-rúc và nói rằng : "Cuộn sách ông vừa đọc cho dân nghe, hãy cầm lấy và mang tới đây." Ông Ba-rúc con ông Nê-ri-gia cầm lấy cuộn sách và mang đến cho họ. 15 Họ bảo ông : "Xin mời ông ngồi và đọc cho chúng

tôi nghe." Ông Ba-rúc liền đọc cho họ nghe. 16 Sau khi đã nghe tất cả những lời ấy, họ đều kinh hãi nhìn nhau và nói với ông Ba-rúc : "Chúng tôi phải tường thuật tỉ mỉ cho nhà vua tất cả những điều này." 17 Họ bảo ông : "Xin kể rõ cho chúng tôi : làm thế nào ông viết được tất cả những lời ông Giê-rê-mi-a đã đọc." 18 Ông Ba-rúc nói với họ : "Chính miệng ông Giê-rê-mi-a đã đọc cho tôi tất cả những lời ấy ; còn tôi, tôi đã lấy mực viết vào sách." 19 Các thủ lãnh nói với ông Ba-rúc : "Ông và ông Giê-rê-mi-a, các ông hãy trốn đi ! Mong rằng không ai biết được các ông ở đâu !" 20 Họ để lại cuộn sách trong phòng thư ký Ê-li-sa-ma, rồi đến gặp vua tại triều đình, và tường thuật cho vua nghe tất cả sự việc.

21 Vua sai ông Giơ-hu-đi đi lấy cuộn sách ; ông này lấy cuộn sách ở phòng thư ký Ê-li-sa-ma, rồi đọc cho vua và tất cả các thủ lãnh đang đứng hầu vua cùng nghe. 22 Khi ấy, vua ngự tại cung mùa đông, trời vào tháng chín, trước mặt vua có lò sưởi đang cháy. 23 Mỗi khi ông Giơ-hu-đi đọc được ba hay bốn cột, thì vua lấy con dao gọt bút của thư ký xén đi và bỏ vào lửa trong lò sưởi, cho đến khi cả cuộn sách bị thiêu rụi trong lò ấy. 24 Nghe những lời ấy, vua và tất cả các thuộc hạ chẳng kinh hãi, cũng không xé áo mình ra. 25 Mặc dù các ông En-na-than, Đơ-la-gia-hu và Gơ-mác-gia-hu đã khẩn khoản xin vua đừng đốt cuộn sách ấy, nhưng vua chẳng thèm nghe. 26 Vua truyền lệnh cho hoàng tử Giơ-rác-mơ-ên, cho ông Xơ-ra-gia-hu con ông Át-ri-ên, và cho ông Se-lem-gia-hu con ông Áp-đi-ên đi bắt ông Ba-rúc và ngôn sứ Giê-rê-mi-a ; nhưng ĐỨC CHÚA đã che giấu hai ông.

27 Sau khi vua đốt cuộn sách ghi những lời miệng ông Giê-rê-mi-a đã đọc cho ông Ba-rúc viết, có lời ĐỨC CHÚA phán với ông Giê-rê-mi-a rằng : 28 "Ngươi lại lấy một cuộn khác và viết vào đó tất cả những lời đã được viết trong cuộn trước mà Giơ-hô-gia-kim, vua Giu-đa, đã đốt. 29 Còn về Giơ-hô-gia-kim, vua Giu-đa, ngươi sẽ nói : ĐỨC CHÚA phán thế này : Ngươi đã đốt cuộn sách ấy, lại còn dám nói rằng : 'Tại sao ông viết trong sách ấy : Chắc chắn vua Ba-ben sẽ đến tàn phá xứ này, và tiêu diệt cả người lẫn súc vật ?' 30 Vì thế, ĐỨC CHÚA phán về Giơ-hô-gia-kim, vua Giu-đa, như sau : Nó sẽ chẳng có người nào nối ngôi trên ngai vàng Đa-vít nữa, thây nó sẽ bị vất ra phơi nắng ban ngày, và ướp lạnh ban đêm. 31 Ta sẽ trừng phạt nó, dòng dõi và cả tôi tớ nó, vì các tội chúng đã phạm. Ta sẽ giáng xuống trên chúng, cũng như dân cư Giê-ru-sa-lem và người Giu-đa, mọi tai hoạ Ta đã nói cho chúng mà chúng chẳng thèm nghe."

32 Ông Giê-rê-mi-a lấy một cuộn khác và trao cho thư ký Ba-rúc, con ông Nê-ri-gia. Theo lời ông Giê-rê-mi-a đọc, ông Ba-rúc đã viết vào đó tất cả những lời đã được ghi trong sách mà Giơ-hô-gia-kim, vua Giu-đa, đã đốt trong lò sưởi ; hơn nữa, ông còn thêm vào đó nhiều điều tương tự.

Nhận định tổng quát về triều Xít-ki-gia-hu

37 1 Xít-ki-gia-hu con vua Giô-si-gia-hu, lên ngôi cai trị thay vua Khon-gia-hu con vua Giơ-hô-gia-kim. Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, đặt Xít-ki-gia-hu lên ngôi cai trị xứ Giu-đa. 2 Nhưng, cả vua lẫn bề tôi và toàn dân trong xứ, chẳng ai chịu nghe lời ĐỨC CHÚA phán qua trung gian ngôn sứ Giê-rê-mi-a.

Vua Xít-ki-gia-hu thỉnh vấn ngôn sứ Giê-rê-mi-a trong cuộc giải vây Giê-ru-sa-lem, năm 588

3 Vua Xít-ki-gia-hu sai ông Giơ-hu-can con ông Se-lem-gia, và tư tế Xô-phan-gia-hu con ông Ma-a-xê-gia đến gặp ngôn sứ Giê-rê-mi-a mà nói rằng : "Xin ông khẩn cầu ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, thay cho chúng tôi !" 4 Bấy giờ, ông Giê-rê-mi-a tự do đi lại giữa dân, người ta vẫn chưa tống giam ông vào ngục. 5 Nhưng, đạo quân của Pha-ra-ô đã từ Ai-cập lên đường xuất chinh. Quân Can-đê đang vây hãm Giê-ru-sa-lem nghe tin ấy, đã phải rút lui khỏi Giê-ru-sa-lem.

6 Bấy giờ có lời ĐỨC CHÚA phán với ngôn sứ Giê-rê-mi-a rằng : 7 "ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán thế này : Các ngươi sẽ nói như sau với vua Giu-đa, người đã sai các

ngươi đến thỉnh vấn Ta. Này đạo quân của Pha-ra-ô lên đường xuất chinh để trợ giúp các ngươi, sẽ phải rút về đất Ai-cập của chúng. 8 Quân Can-đê sẽ quay lại đánh thành này. Chúng sẽ chiếm thành rồi phóng hoả đốt. 9 ĐỨC CHÚA phán thế này : Các ngươi đừng tự lừa dối mình rằng : "Quân Can-đê đã xa hẳn chúng ta." Nhưng thực ra chúng không đi đâu. 10 Giả như các ngươi có đánh bại toàn thể đạo quân Can-đê đến giao chiến với các ngươi, và chỉ còn sót lại một số quân bị thương, thì chúng cũng sẽ chỗi dậy, ai nấy từ lều của mình, và sẽ phóng hoả đốt thành này.

Ngôn sứ Giê-rê-mi-a bị bắt, nhưng lại gặp may

11 Khi đạo quân Can-đê rút khỏi Giê-ru-sa-lem vì bị đạo quân Ai-cập của Pha-ra-ô tiến đánh, 12 thì ông Giê-rê-mi-a ra khỏi Giê-ru-sa-lem đến đất Ben-gia-min, để lo việc chia của cải trong đám bà con họ hàng. 13 Lúc đến cổng thành Ben-gia-min, ông gặp một trưởng đồn canh tên là Giếc-i-gia con ông Se-lem-gia, con ông Kha-nan-gia. Ông Giếc-i-gia liền bắt lấy ngôn sứ Giê-rê-mi-a và nói rằng : "Ông chạy sang với người Can-đê !" 14 Ông Giê-rê-mi-a nói : "Láo ! Tôi đâu có chạy sang với người Can-đê !" Nhưng Giếc-i-gia không muốn nghe, liền bắt lấy ông rồi điệu đến cho các thủ lãnh. 15 Các thủ lãnh giận dữ với ông. Họ đánh ông rồi giam ông tại nhà thư ký Giô-hô-na-than, bởi vì họ đã biến nhà ấy thành nhà tù. 16 Thế là, ông Giê-rê-mi-a bị giam trong nhà ngục có mái vòm ; ông đã ở lại đó nhiều ngày.

17 Sau đấy, vua Xít-ki-gia-hu sai người đến đưa ông ra. Vua bí mật thỉnh vấn ông trong cung. Vua hỏi : "Có lời nào của ĐỨC CHÚA phán không ?" Ông Giê-rê-mi-a trả lời : "Có", rồi nói tiếp : "Vua sẽ bị trao nộp vào tay vua Ba-by-lon." 18 Ông Giê-rê-mi-a nói với vua Xít-ki-gia-hu : "Tôi có lỗi gì phạm đến ngài, đến các tôi tớ của ngài cũng như dân này, mà các người lại tống tôi vào ngục ? 19 Các ngôn sứ đã tuyên sấm cho các người rằng vua Ba-by-lon sẽ không đến tấn công các người và xứ này, họ đâu cả rồi ? 20 Bây giờ, thưa đức vua là chúa thượng tôi, xin lắng nghe và đoái nhận lời tôi van vi ngài đây : xin đừng để tôi trở lại nhà thư ký Giô-hô-na-than nữa, vì e rằng tôi sẽ phải chết ở đó." 21 Vua Xít-ki-gia-hu ra lệnh giam giữ ông trong sân vệ binh và cung cấp cho ông mỗi ngày một ổ bánh lấy ở Phố Hàng Bánh, cho đến khi bánh trong thành hết sạch. Thế là ông Giê-rê-mi-a ở lại trong sân vệ binh.

Ông Giê-rê-mi-a ở trong hầm nước được ông E-vét Me-léc can thiệp

38 1 Ông Sơ-phát-gia con ông Mát-tan, ông Gơ-đan-gia-hu con ông Pát-khua, ông Giu-Can con ông Se-lem-gia-hu, ông Pát-khua con ông Man-ki-gia đã nghe những lời ông Giê-rê-mi-a nói với dân rằng : 2 "ĐỨC CHÚA phán như sau : Ai ở lại trong thành này sẽ phải chết vì gươm đao, đói kém và ôn dịch ; ai chạy ra ngoài đầu hàng quân Can-đê, thì ít ra cũng sống và bảo toàn được tính mạng. 3 ĐỨC CHÚA phán như sau : Chắc chắn thành này sẽ bị nộp vào tay đạo quân của vua Ba-by-lon ; chúng sẽ chiếm được thành."

4 Các thủ lãnh thưa với vua : "Xin ngài cho giết con người ấy đi, vì những luận điệu của ông ta đã làm nản lòng các binh sĩ còn lại trong thành này, cũng như toàn dân. Thật vậy, con người ấy chẳng mưu hoà bình cho dân này, mà chỉ gây tai hoạ." 5 Vua Xít-ki-gia-hu nói : "Đây ông ta đang ở trong tay các ngươi ; nhà vua cũng chẳng có thể làm gì trái ý các ngươi được." 6 Họ liền điệu ông Giê-rê-mi-a đi, và bỏ xuống một cái hầm nước của hoàng tử Man-ki-gia-hu, trong sân vệ binh. Họ lấy dây thừng thả ông Giê-rê-mi-a xuống. Vì trong hầm không có nước, mà chỉ có bùn, nên ông bị lún sâu."

7 Trong số thái giám, có ông E-vét Me-léc, người Cút ; ông này đang ở trong đền vua, thì được tin người ta sẽ thả ông Giê-rê-mi-a xuống hầm nước. Bấy giờ vua đang ngồi ở cổng Ben-gia-min. 8 Ông E-vét Me-léc đi ra khỏi đền vua và thưa với vua rằng : 9 "Thưa đức vua, chúa thượng tôi, những người này làm toàn những chuyện tai ác cho ngôn sứ Giê-rê-mi-a. Họ đã thả ông xuống hầm, và ông đang chết đói

ở dưới ấy, vì trong thành không còn bánh nữa. 10 Vua liền truyền cho ông E-vét Me-léc, người Cút rằng : "Ngươi hãy đem theo ba mươi người ở đây, đi kéo ngôn sứ Giê-rê-mi-a lên khỏi hầm, kẻo ông chết mất." 11 Ông E-vét Me-léc đem theo ba mươi người, rồi vào đền vua, đến phòng lễ phục. Ở đó, ông lấy ra những mảnh vải cũ đã rách, rồi dùng dây thừng thả xuống cho ông Giê-rê-mi-a trong hầm. 12 Ông E-vét Me-léc, người Cút, nói với ông Giê-rê-mi-a : "Xin ông lấy các mảnh vải cũ đã rách này cuốn vào dây thừng rồi để dưới nách !" Ông Giê-rê-mi-a đã làm đúng như thế. 13 Người ta dùng dây thừng kéo ông Giê-rê-mi-a lên và đưa ông ra khỏi giếng. Ông Giê-rê-mi-a vẫn ở lại trong sân vệ binh.

Cuộc hội kiến cuối cùng giữa ông Giê-rê-mi-a với vua Xít-ki-gia-hu

14 Vua Xít-ki-gia-hu sai người đến đưa ngôn sứ Giê-rê-mi-a tới gặp vua ở lối vào thứ ba trong Nhà ĐỨC CHÚA. Vua nói với ông Giê-rê-mi-a : "Tôi muốn hỏi ông một điều ; ông đừng giấu tôi !" 15 Ông Giê-rê-mi-a nói với vua Xít-ki-gia-hu rằng : "Tôi mà nói thật với ngài, ngài lại không cho giết tôi sao ? Tôi có góp ý kiến với ngài, ngài cũng chẳng thèm nghe !" 16 Lúc ấy vua Xít-ki-gia-hu bí mật thề với ông Giê-rê-mi-a rằng : "Có ĐỨC CHÚA hằng sống, Đấng đã ban cho chúng ta mạng sống này : Tôi sẽ không cho giết ông, cũng không trao ông vào tay những người ấy, những kẻ tìm hại mạng sống ông !" 17 Ông Giê-rê-mi-a nói với vua Xít-ki-gia-hu : "ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa các đạo binh, phán thế này : Nếu ngươi chịu ra đầu hàng các tướng lãnh của vua Ba-by-lon, tính mạng ngươi sẽ được bảo toàn, thành này sẽ không bị phóng hoả, ngươi và gia đình sẽ được sống. 18 Nhưng nếu ngươi không ra đầu hàng các tướng lãnh của vua Ba-by-lon, thì thành này sẽ bị nộp vào tay quân Can-đê. Chúng sẽ phóng hoả đốt thành ; còn chính ngươi, ngươi sẽ không thoát khỏi bàn tay chúng." 19 Vua Xít-ki-gia-hu nói với ông Giê-rê-mi-a : "Tôi lo ngại rằng : Những người Giu-đa đã đầu hàng quân Can-đê, sẽ trao nộp tôi vào tay chúng và chúng sẽ ngược đãi tôi." 20 Ông Giê-rê-mi-a nói : "Họ sẽ không trao nộp ngài đâu ! Xin ngài cứ nghe tiếng ĐỨC CHÚA qua những điều tôi nói với ngài ; ngài sẽ được an toàn và cứu được mạng sống. 21 Còn nếu ngài không chịu ra đầu hàng, thì đây là điều ĐỨC CHÚA đã tỏ cho tôi thấy : 22 Tất cả phụ nữ còn sót lại trong đền vua Giu-đa sẽ bị điệu đến cho các tướng lãnh của vua Ba-by-lon. Họ sẽ nói :

Những người bạn
thân tín của ngài
đã xúi giục ngài, lại còn lừa đảo.
Chúng để cho chân ngài
lún xuống bùn sâu,
rồi tháo lui chạy trốn.

23 Tất cả vợ con ngài, người ta sẽ điệu đến cho quân Can-đê ; còn ngài, ngài sẽ không thoát khỏi tay chúng, vì ngài sẽ bị tay vua Ba-by-lon nắm bắt ; thành này sẽ bị phóng hoả."

24 Vua Xít-ki-gia-hu nói với ông Giê-rê-mi-a : "Đừng để cho ai biết các điều này, chẳng vậy ông sẽ phải chết. 25 Nếu các thủ lãnh nghe biết là tôi đã nói chuyện với ông, họ sẽ đến gặp ông và nói : Xin kể cho chúng tôi biết ông đã nói gì với nhà vua, đừng giấu gì cả ; chẳng vậy, chúng tôi sẽ giết ông. Nhà vua đã nói gì với ông ? 26 Ông sẽ nói với họ : Tôi trình lên nhà vua lời thỉnh cầu xin đừng bắt tôi trở lại nhà ông Giô-hô-na-than, kẻo phải chết ở đó."

27 Vậy tất cả các thủ lãnh đến gặp ông Giê-rê-mi-a và hỏi : Ông đã nói cho họ biết mọi điều đúng như lệnh truyền của vua. Họ yên lặng rút lui, vì câu chuyện không được tiết lộ. 28 Ông Giê-rê-mi-a ở trong sân vệ binh cho đến ngày Giê-ru-sa-lem thất thủ.

Bấy giờ, Giê-ru-sa-lem thất thủ ...

Số phận của ngôn sứ Giê-rê-mi-a lúc Giê-ru-sa-lem thất thủ* (2 V 25,1-12)

39 1 Tháng mười năm thứ chín triều Xít-ki-gia-hu, vua Giu-đa, Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, cùng toàn thể đạo quân tiến đánh Giê-ru-sa-lem ; chúng vây hãm thành. 2 Ngày mồng chín, tháng tư, năm thứ mười một triều Xít-ki-gia-hu, tường thành bị chọc thủng một lỗ.

3 Tất cả các tướng lãnh của vua Ba-by-lon đến đóng quân ở cửa giữa ; đó

là các tướng Néc-gan Xa E-xe, Xam-ga Nơ-vu, quan thái giám Xác-xơ-khim, quan chiêm tinh Néc-gan Xa E-xe và tất cả các tướng lãnh khác của vua Ba-by-lon.

4 Khi thấy chúng, đang đêm, Xít-ki-gia-hu, vua Giu-đa, và tất cả các binh lính trốn khỏi thành theo con đường trong vườn của vua, qua cửa giữa hai bức tường, rồi đi về hướng A-ra-va. 5 Đạo quân Can-đê rượt theo và đuổi kịp vua Xít-ki-gia-hu trong vùng thảo nguyên Giê-ri-khô. Chúng bắt được vua và đem lênRíp-la, thuộc xứ Kha-mát gặp Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon. Vua Na-bu-cô-đô-nô-xo tuyên án kết tội vua Xít-ki-gia-hu. 6 Vua Ba-by-lon cho cắt cổ những người con của vua Xít-ki-gia-hu tạiRíp-la trước mắt vua cha ; tất cả hàng quý tộc Giu-đa, vua Ba-by-lon cũng đều cho cắt cổ. 7 Rồi ông đâm mù mắt vua Xít-ki-gia-hu, lấy hai dây xích đồng xiềng vua lại, và cho điệu về Ba-by-lon. 8 Còn đền vua và nhà dân chúng, quân Can-đê đã phóng hoả đốt ; chúng cũng triệt hạ các tường thành Giê-ru-sa-lem. 9 Quan chỉ huy thị vệ Nơ-vu-dác-a-đan bắt những người dân còn sót lại trong thành, những người đã đầu hàng vua Na-bu-cô-đô-nô-xo, những người thợ thủ công còn sót lại, đem đi lưu đày ở Ba-by-lon. 10 Quan chỉ huy thị vệ Nơ-vu-dác-a-đan cho chừa lại một phần dân cùng đinh, là những người vô sản trong xứ Giu-đa, đồng thời ông chia cho họ vườn nho và ruộng đất.

11 Còn về ông Giê-rê-mi-a, Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, truyền lệnh cho quan chỉ huy thị vệ Nơ-vu-dác-a-đan như sau : 12 "Hãy bắt lấy ông ta và coi chừng, đừng làm gì hại ông ta ; trái lại ông ta yêu cầu gì, cứ làm cho ông ta như thế !"

13 Vậy vua Na-bu-cô-đô-nô-xo giao nhiệm vụ này cho quan chỉ huy thị vệ Nơ-vu-dác-a-đan, quan thái giám Nơ-vu-sát-ban, quan chiêm tinh Néc-gan Xa E-xe, cùng tất cả các thuộc hạ của vua.

14 Họ sai người đến đưa ông Giê-rê-mi-a ra khỏi sân thị vệ và giao ông cho Gơ-đan-gia-hu, con ông A-khi-cam, con ông Sa-phan, để ông Gơ-đan-gia-hu dẫn ông Giê-rê-mi-a về nhà mình và ông Giê-rê-mi-a đã ở lại đó với dân chúng.

Sấm ngôn về E-vét Me-léc

15 Có lời ĐỨC CHÚA phán với ông Giê-rê-mi-a, lúc ấy đang bị giam trong sân vệ binh : 16 "Ngươi hãy đi nói với E-vét Me-lếc, người Cút rằng : ĐỨC CHÚA các đạo binh phán như sau : Này Ta sắp tuyên phán những lời của Ta về thành này để giáng hoạ, chứ không phải giáng phúc. Ngày đó, các lời ấy sẽ thành sự thực trước mắt ngươi. 17 Nhưng, trong ngày đó, Ta sẽ giải thoát ngươi - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -, và ngươi sẽ không bị trao nộp vào tay những kẻ làm cho ngươi sợ. 18 Quả thật, chắc chắn Ta sẽ cứu ngươi khỏi phải ngã gục vì gươm đao, ngươi sẽ được sống và bảo toàn được tính mạng, bởi vì ngươi đã tin cậy vào Ta - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA."

Số phận của ngôn sứ Giê-rê-mi-a

40 1 Có lời ĐỨC CHÚA phán với ông Giê-rê-mi-a, sau khi quan chỉ huy thị vệ Nơ-vu-dác-a-đan cho thả ông ra khỏi Ra-ma. Tại đây, quan đã gặp ông đang lúc ông bị xiềng ở giữa những người Giê-ru-sa-lem và Giu-đa. Những người đó bị bắt đi lưu đày ; họ sắp phải đem sang Ba-by-lon.

2 Quan chỉ huy thị vệ với ông Giê-rê-mi-a đến và nói với ông : "ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ông, đã quyết định giáng tai hoạ này xuống nơi đây, 3 và Người đã cho tai hoạ xảy đến. ĐỨC CHÚA thực hiện như lời Người đã phán. Các ông đã đắc tội với ĐỨC CHÚA và không chịu nghe tiếng Người, nên tai hoạ xảy đến cho các ông. 4 Và giờ đây, ngày hôm nay tôi tháo xiềng xích khỏi tay ông. Nếu ông vui lòng cùng đi với tôi đến Ba-by-lon, xin ông cứ đi, và tôi sẽ canh chừng cho ông ; còn nếu ông không thích cùng đi với tôi đến Ba-by-lon, thì thôi ! Ông coi : tất cả xứ sở đang ở trước mắt ông. Nơi nào ông thích và cho là hợp để đến đó, mời ông cứ đi." 5 Ông chưa kịp rời khỏi nơi đó, thì quan chỉ huy thị vệ đã nói tiếp : "Ông hãy quay về với ông Gơ-đan-gia con ông A-khi-cam, con ông Sa-phan ; ông ấy đã được vua Ba-by-lon đặt lên cai quản các thành Giu-đa. Ông cứ ở với

ông ấy, giữa các đồng bào, hoặc đi đến nơi nào ông cho là thích hợp." Quan chỉ huy thị vệ cung cấp lương thực và quà tặng cho ông, rồi để ông đi. [6] Ông Giê-rê-mi-a đến ở với ông Gơ-đan-gia con ông A-khi-cam, tại Mít-pa. Ông ở lại với ông ấy, giữa các đồng bào, những người còn sót lại trong xứ.

Tổng trấn Gơ-đan-gia bị ám sát
(2 V 25,22-26)

[7] Tất cả các tướng lãnh chỉ huy các đạo quân đóng ở cánh đồng, cũng như binh lính của họ, đều nghe tin là vua Ba-by-lon đã đặt ông Gơ-đan-gia con ông A-khi-cam cai quản trong xứ, và cũng nghe tin là vua đã đặt ông coi sóc đàn ông, đàn bà, trẻ con và những người cùng đinh trong xứ, là những người không phải đi lưu đày ở Ba-by-lon. [8] Những người đến gặp ông Gơ-đan-gia tại Mít-pa, là các ông Gít-ma-ên con ông Nơ-than-gia-hu, Giô-kha-nan và Giô-na-than là các con ông Ca-rê-ác, Xơ-ra-gia con ông Tan-khu-mét và các con ông Ê-phai người Nơ-tô-pha, Gi-đan-gia-hu người Ma-a-kha, và binh lính của họ. [9] Ông Gơ-đan-gia con ông A-khi-cam, con ông Sa-phan đã thề với họ và binh lính của họ rằng : "Đừng sợ làm tôi người Can-đê, cứ ở lại trong xứ và làm tôi vua Ba-by-lon, các ông sẽ được thoải mái. [10] Còn tôi, này tôi ở lại Mít-pa để phục vụ người Can-đê khi họ đến ở giữa chúng ta. Phần các ông, hãy thu tích rượu nho, trái cây và dầu, rồi chứa trong các vò. Các ông hãy ở lại trong các thành các ông đã chiếm được."

[11] Tất cả những người Giu-đa đang ở Mô-áp giữa con cái Am-mon, ở Ê-đôm, cũng như những người đang ở tất cả các xứ đều nghe tin là vua Ba-by-lon đã chừa lại một số dân còn sót ở Giu-đa, và cũng nghe tin là vua Ba-by-lon đã đặt ông Gơ-đan-gia con ông A-khi-cam, con ông Sa-phan cai quản họ. [12] Tất cả những người Giu-đa đã từ những nơi phân tán trở về ; họ đến xứ Giu-đa sinh sống bên cạnh ông Gơ-đan-gia, tại Mít-pa. Họ đã thu tích được rất nhiều rượu và trái cây.

[13] Ông Giô-kha-nan con ông Ca-rê-ác và tất cả các tướng lãnh chỉ huy các đạo quân đóng ở cánh đồng đến gặp ông Gơ-đan-gia, tại Mít-pa, [14] và nói với ông : "Ông có biết rằng Ba-a-lít, vua dân Am-mon, đã sai Gít-ma-ên con ông Nơ-than-gia đến hại mạng sống ông không ?" Nhưng ông Gơ-đan-gia con ông A-khi-cam không tin lời họ. [15] Ông Giô-kha-nan con ông Ca-rê-ác bí mật nói với ông Gơ-đan-gia tại Mít-pa, rằng : "Xin ông cho tôi đi giết Gít-ma-ên con ông Nơ-than-gia. Không ai biết đâu. Tại sao nó lại hại mạng sống ông ? Tại sao những người Giu-đa tụ tập bên ông lại phải tứ tán ? Tại sao những người Giu-đa còn sót lại bị tiêu diệt ?" [16] Ông Gơ-đan-gia con ông A-khi-cam nói với ông Giô-kha-nan con ông Ca-rê-ác : "Đừng làm thế, bởi vì điều ông nói về Gít-ma-ên, không đúng đâu !"

41 [1] Vậy, vào tháng bảy, Gít-ma-ên con Nơ-than-gia, cháu Ê-li-sa-ma, thuộc hoàng tộc, một trong những quan lớn của nhà vua cùng với mười người đến gặp ông Gơ-đan-gia ở Mít-pa. Đang lúc họ ăn uống với nhau ở đó, tại Mít-pa, [2] thì Gít-ma-ên con ông Nơ-than-gia cùng với mười người đi theo đứng lên rút gươm hạ sát ông Gơ-đan-gia con ông A-khi-cam cháu ông Sa-phan. Họ đã giết chết ông, người đã được vua Ba-by-lon đặt lên trông coi cả xứ. [3] Còn mọi người Giu-đa đang ở với ông Gơ-đan-gia, tại Mít-pa và những người Can-đê, những chiến binh, bấy giờ đang ở đó, Gít-ma-ên cũng giết luôn.

[4] Ngày thứ hai sau khi ông Gơ-đan-gia bị giết mà chưa ai hay, [5] thì có đoàn người từ Si-khem, Si-lô và Sa-ma-ri đến, gồm tám mươi người, râu cạo nhẵn, quần áo xé rách, mình đầy vết rạch, tay mang lễ phẩm và hương thơm đến nhà ĐỨC CHÚA. [6] Gít-ma-ên con Nơ-than-gia từ Mít-pa ra đón họ, vừa đi vừa khóc. Gặp họ rồi, ông ta nói với họ : "Các ông hãy vào gặp ông Gơ-đan-gia con ông A-khi-cam." [7] Nhưng khi họ vào đến giữa thành, thì Gít-ma-ên con Nơ-than-gia cùng những người đi theo, đã giết cả bọn, rồi quăng xác vào giữa hầm nước. [8] Nhưng trong số những người ấy, có mười người nói với Gít-ma-ên : "Đừng giết chúng tôi, vì chúng tôi có những kho dự trữ lúa mì, lúa mạch, dầu và mật giấu trong cánh đồng. Thế là ông

ấy thôi không giết họ cùng với các
anh em của họ. 9 Còn cái hầm nước,
nơi Gít-ma-ên đã quăng xác những
người bị ông sát hại, chính là hầm
nước lớn vua A-xa đã làm để chống lại
Ba-sa, vua Ít-ra-en ; Gít-ma-ên con
Nơ-than-gia đã ném xác các nạn nhân
xuống đầy hầm đó. 10 Rồi Gít-ma-ên
đã bắt tất cả số người còn lại trong
dân ở Mít-pa làm tù binh : các con gái
của vua và tất cả dân còn lại ở Mít-pa,
thuộc quyền ông Gơ-đan-gia con ông
A-khi-cam, người được quan chỉ huy
thị vệ Nơ-vu-đác-a-đan, đặt lên trông
coi ; Gít-ma-ên con Nơ-than-gia đã bắt
họ làm tù binh và lên đường sang chỗ
dân Am-mon.

11 Khi Giô-kha-nan con ông Ca-rê-ác
và toàn thể các vị chỉ huy quân đội
đang ở với ông, nghe biết mọi tai hoạ
Gít-ma-ên con Nơ-than-gia đã gây ra,
12 ông đem tất cả quân của mình đi
giao chiến với Gít-ma-ên con Nơ-than-
gia. Họ gặp Gít-ma-ên tại Hồ lớn ở
Ghíp-ôn. 13 Khi thấy ông Giô-kha-nan
con ông Ca-rê-ác và toàn thể các vị
chỉ huy quân đội đang ở với ông, toàn
dân ở bên Gít-ma-ên mừng rỡ. 14 Toàn
dân đã bị Gít-ma-ên bắt đi khỏi Mít-
pa làm tù binh, liền quay ngược lại, đi
về phía ông Giô-kha-nan con ông Ca-
rê-ác. 15 Còn Gít-ma-ên con Nơ-than-
gia cùng với tám người đã thoát khỏi
tay ông Giô-kha-nan thì sang chỗ dân
Am-mon. 16 Bấy giờ, ông Giô-kha-nan
con ông Ca-rê-ác cùng với toàn thể
các vị chỉ huy quân đội đang ở với
ông, đem tất cả những người còn lại
trong dân đã bị Gít-ma-ên con Nơ-
than-gia bắt đi khỏi Mít-pa làm tù
binh, sau khi ông ta đã giết ông Gơ-
đan-gia con ông A-khi-cam. Họ là đám
đàn ông chiến binh, đàn bà, con trẻ
cũng như các quan thái giám đã được
đưa từ Ghíp-ôn về. 17 Họ lên đường và
dừng lại ở Bi-ghe-rút Kim-ham gần
Bê-lem, rồi đi đến Ai-cập để 18 tránh
quân Can-đê. Họ sợ những người này,
vì Gít-ma-ên con Nơ-than-gia đã giết
ông Gơ-đan-gia con ông A-khi-cam,
người đã được vua Ba-by-lon đặt lên
trông coi cả xứ.

Trốn sang Ai-cập

42 1 Vậy toàn thể các vị chỉ huy
quân đội, cũng như ông Giô-kha-
nan con ông Ca-rê-ác và ông Giơ-đan-
gia con ông Hô-sa-gia cùng toàn dân
từ người nhỏ đến người lớn tới 2 thưa
với ngôn sứ Giê-rê-mi-a : "Ước chi lời
thỉnh cầu của chúng tôi được ông
chấp nhận ! Xin ông cầu cùng ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của ông, cho chúng
tôi và cho tất cả những người còn lại
đây, bởi vì chúng tôi chỉ còn lại một
số rất ít, chứ không còn nhiều nữa,
như chính mắt ông đang chứng kiến.
3 Ước gì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của
ông, chỉ cho chúng tôi con đường phải
đi và những việc phải làm !" 4 Ngôn
sứ Giê-rê-mi-a trả lời họ : "Tôi đã
nghe thấy rồi. Này tôi sẽ cầu cùng
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em,
như lời anh em xin, và mọi điều ĐỨC
CHÚA đáp lại, tôi sẽ cho anh em biết,
không giữ lại một điều nào cả !" 5 Họ
lại thưa với ông Giê-rê-mi-a : "Có ĐỨC
CHÚA chân thật và trung tín làm
chứng cho chúng tôi, nếu chúng tôi
không thi hành đúng như mọi điều
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ông, gửi
đến cho ông để ông nói cho chúng tôi.
6 Dầu thích hay không, chúng tôi
cũng sẽ vâng nghe tiếng ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa chúng tôi, là Đấng chúng
tôi cử ông đến. Như vậy chúng tôi sẽ
được hạnh phúc vì đã vâng nghe tiếng
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng tôi.

7 Hết mười ngày, có lời ĐỨC CHÚA
phán với ông Giê-rê-mi-a. 8 Bấy giờ,
ông cho gọi ông Giô-kha-nan con ông
Ca-rê-ác và toàn thể các vị chỉ huy
quân đội đang ở với ông cùng như
toàn dân từ người nhỏ đến người lớn.
9 Ông bảo họ : "ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa Ít-ra-en là Đấng anh em đã cử
tôi đến để dâng lời cầu khẩn của anh
em lên trước nhan Người ; Người
phán như sau : 10 Nếu các ngươi nhất
định ở lại xứ này, thì Ta sẽ xây các
ngươi chứ không phá, sẽ trồng chứ
không nhổ, bởi vì Ta hối tiếc về tai
hoạ Ta đã giáng cho các ngươi.
11 Đừng sợ vua Ba-by-lon như các
ngươi đang sợ ; đừng sợ nó - sấm ngôn
của ĐỨC CHÚA - bởi vì chính Ta ở với
các ngươi để cứu độ các ngươi, để giải
thoát các ngươi khỏi tay nó. 12 Ta sẽ
cho các ngươi gặp được lòng thương
xót và khiến nó thương xót các ngươi
và cho các ngươi trở về đất nước các
ngươi. 13 Còn nếu các ngươi bảo :
"Chúng tôi sẽ không ở lại xứ này",

không chịu vâng nghe tiếng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi, 14 nếu các ngươi bảo : "Không ! Chính Ai-cập mới là nơi chúng tôi đến, ở đó chúng tôi sẽ chẳng còn thấy chiến tranh, không còn phải nghe tiếng kèn thúc quân nữa, chẳng còn lo thiếu thốn bánh ăn : chính đó mới là nơi chúng tôi cư ngụ", 15 thì, hãy nghe lời ĐỨC CHÚA, hỡi những người Giu-đa còn sót lại : ĐỨC CHÚA các đạo binh, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán thế này : Nếu các ngươi cứ nhất định lên đường đi tới Ai-cập và trú ngụ tại đó, 16 thì lưỡi gươm các ngươi vẫn sợ sẽ đón chờ các ngươi ở đó, trên đất Ai-cập, và nạn đói các ngươi vẫn ái ngại sẽ theo sát các ngươi ở đó, bên Ai-cập : chính tại đó, các ngươi sẽ phải chết ! 17 Tất cả những người cứ nhất định lên đường đi tới Ai-cập và trú ngụ tại đó, sẽ phải chết vì gươm đao, đói kém và ôn dịch : sẽ chẳng có người nào trong bọn chúng còn sống sót hoặc thoát khỏi nạn đói mà chính Ta cho ập xuống trên chúng ! 18 Quả thật, ĐỨC CHÚA các đạo binh, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán thế này : Cũng như Ta đã nổi cơn lôi đình thịnh nộ với dân cư Giê-ru-sa-lem thế nào, thì Ta cũng nổi cơn thịnh nộ với các ngươi như thế, nếu các ngươi sang Ai-cập. Các ngươi sẽ trở nên lời nguyền rủa, nên đồ kinh tởm, nên lời chúc dữ, nên trò ô nhục, và sẽ không còn nhìn thấy chốn này nữa. 19 Hỡi những người Giu-đa còn sót lại, ĐỨC CHÚA đã phán về anh em như sau : "Các ngươi đừng đến Ai-cập." Xin anh em biết rõ cho rằng hôm nay tôi đã thông báo cho anh em : 20 Anh em đã lầm lạc, khi cử tôi đến với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, và bảo : "Xin ông cầu cùng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của chúng tôi, giúp chúng tôi. Và ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của chúng tôi, phán thế nào, ông cứ thông báo lại cho chúng tôi như vậy ; chúng tôi xin thi hành." 21 Ngay hôm nay, tôi thông báo cho anh em, nhưng anh em đã chẳng vâng nghe tiếng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, chẳng theo những điều Người đã sai tôi đến nói với anh em. 22 Vậy, xin anh em biết rõ cho là : anh em sẽ phải chết vì gươm đao, đói kém và ôn dịch tại nơi anh em thích đến trú ngụ."

43 1 Sau khi ông Giê-rê-mi-a nói với toàn dân tất cả những lời mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của họ, đã tuyên phán, tất cả những lời mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của họ, sai ông đến nói với họ, 2 thì ông A-dác-gia con ông Hô-sa-gia, ông Giô-kha-nan con ông Ca-rê-ác và tất cả những con người ngạo mạn ấy liền nói với ông Giê-rê-mi-a : "Ông chỉ nói toàn điều dối trá : ĐỨC CHÚA đâu có sai ông đến nói với chúng tôi : 'Đừng đến Ai-cập mà trú ngụ !' 3 Nhưng chính Ba-rúc, con ông Nê-ri-gia, đã xúi ông chống lại chúng tôi để nộp chúng tôi vào tay quân Can-đê cho chúng tôi bị giết và bị bắt đi đày sang Ba-by-lon."

4 Thế là ông Giô-kha-nan con ông Ca-rê-ác và toàn thể các vị chỉ huy quân đội cũng như toàn dân đã không chịu vâng nghe tiếng ĐỨC CHÚA bảo ở lại xứ Giu-đa. 5 Ông Giô-kha-nan con ông Ca-rê-ác và toàn thể các vị chỉ huy quân đội đã đem tất cả những người Giu-đa còn sót lại, những người đã trở về đất Giu-đa từ khắp mọi dân họ bị xua đến, 6 đó là đàn ông, đàn bà, con trẻ, các con gái của vua và mọi người mà Nơ-vu-dác-a-đan đã giao phó cho ông Gơ-đan-gia con ông A-khi-cam cháu ông Sa-phan, kể cả ngôn sứ Giê-rê-mi-a lẫn ông Ba-rúc con ông Nê-ri-gia. 7 Vậy họ đã sang đến Ai-cập bởi vì họ không vâng nghe tiếng ĐỨC CHÚA. Họ đến tận Tác-pan-khết.

Ông Giê-rê-mi-a báo tin Na-bu-cô-đô-nô-xo xâm lăng Ai-cập

8 Bấy giờ có lời ĐỨC CHÚA phán với ông Giê-rê-mi-a ở Tác-pan-khết rằng* : 9 Ngươi hãy bê những tảng đá lớn và trước mắt những người Giu-đa, ngươi hãy vùi xuống nền đất pha vữa ở cửa đền Pha-ra-ô tại Tác-pan-khết. 10 Rồi ngươi hãy nói với chúng : "ĐỨC CHÚA các đạo binh, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán như sau : Này, Ta sẽ cho vời Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, tôi tớ của Ta đến ; Ta sẽ đặt ngai vàng của nó bên trên những tảng đá Ta đã vùi đi, và nó sẽ giương lều trên những tảng đá ấy. 11 Nó sẽ đến đánh phá đất Ai-cập :

Kẻ nào phải chết thì chết !
Kẻ nào phải đi đày thì đi đày !
Kẻ nào bị gươm đâm
thì bị gươm đâm !

12 Nó sẽ châm lửa đốt các đền thờ
thần Ai-cập ; nó sẽ thiêu huỷ và đưa
chúng đi đày, nó sẽ quấn lấy đất Ai-
cập giống như người mục tử lấy áo
mà quấn vào mình, rồi nó sẽ ra khỏi
đó bình an*. 13 Nó sẽ đập nát các trụ
đá của Bết Se-mét trong xứ Ai-cập và
thiêu huỷ các đền thờ thần Ai-cập.

Sứ mạng cuối cùng của ông Giê-rê-mi-a Người Giu-đa ở Ai-cập và Thiên Nữ Hoàng

44 1 Có lời phán với ông Giê-rê-mi-a
về tất cả những người Giu-đa
đang cư ngụ trên đất Ai-cập, đang cư
ngụ ở Mích-đôn, ở Tác-pan-khết, ở
Nốp và trên đất Pát-rốt.*

2 ĐỨC CHÚA các đạo binh, Thiên
Chúa Ít-ra-en, phán thế này : Các
ngươi đã chứng kiến mọi tai hoạ Ta
giáng xuống Giê-ru-sa-lem và tất cả
các thành Giu-đa : Này, các thành ấy
hiện vẫn còn hoang tàn, không ai cư
ngụ. 3 Chính vì những điều gian ác
chúng đã làm để chọc giận Ta, là đi
dâng hương và phụng thờ các thần
khác mà chính chúng cũng như các
ngươi và cha ông các ngươi đã không
biết. 4 Ta đã không ngừng sai đến với
các ngươi tất cả các tôi tớ Ta là các
ngôn sứ để nói rằng : "Chớ làm điều
ghê tởm mà Ta ghét ấy !" 5 Nhưng
chúng chẳng thèm nghe, chẳng thèm
lắng tai và từ bỏ điều gian ác của
mình mà trở lại, là thôi không dâng
hương cho các thần khác nữa. 6 Vì
thế, Ta đã nổi cơn lôi đình thịnh nộ
đốt cháy các thành Giu-đa và các
đường phố Giê-ru-sa-lem ; những nơi
ấy đã nên chốn hoang tàn đổ nát như
thấy ngày nay. 7 Giờ đây, ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa các đạo binh, Thiên Chúa
Ít-ra-en, phán thế này : Tại sao các
ngươi lại gây cho mình một tai hoạ
lớn lao như thế, là diệt hết đàn ông,
đàn bà, trẻ con và hài nhi khỏi Giu-
đa, không để sót lại một người nào ?
8 Các ngươi chọc giận Ta bằng những
việc tay các ngươi làm, là dâng hương
cho các thần khác trên đất Ai-cập, nơi
các ngươi đến trú ngụ, khiến các
ngươi phải bị tận diệt và trở nên lời
chúc dữ, nên trò ô nhục cho mọi dân
tộc trên cõi đất. 9 Chẳng lẽ các ngươi
đã quên mất những điều gian ác của
cha ông các ngươi, những điều gian ác
của các vua Giu-đa, những điều gian
ác của vợ các vua ấy, những điều gian
ác của các ngươi, những điều gian ác
của vợ các ngươi mà tất cả chúng đã
làm trong đất Giu-đa và trên các
đường phố Giê-ru-sa-lem rồi sao ?
10 Cho đến ngày nay, chúng không
chút hối hận, không sợ hãi, cũng
chẳng sống theo Lề Luật và các thánh
chỉ mà Ta đã đưa ra trước mặt các
ngươi, và trước mặt cha ông các
ngươi. 11 Vì thế ĐỨC CHÚA các đạo
binh, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán như
sau : Này Ta sắp quay mặt mà giáng
hoạ trên các ngươi, và tiêu diệt toàn
thể Giu-đa. 12 Ta sẽ đem đi những
người Giu-đa còn sót lại, những kẻ đã
lên đường sang Ai-cập và trú ngụ tại
đó ; tất cả sẽ bị tận diệt trên đất Ai-
cập, và sẽ ngã gục vì gươm đao, sẽ bị
tận diệt vì đói kém ; từ bé chí lớn, tất
cả sẽ phải chết vì gươm đao, đói kém,
sẽ nên lời nguyền rủa, nên đồ kinh
tởm, nên lời chúc dữ và trò ô nhục.
13 Ta sẽ trừng phạt dân cư ở đất Ai-
cập, như đã trừng phạt Giê-ru-sa-
lem, bằng gươm đao, đói kém và ôn
dịch. 14 Trong số những người Giu-đa
còn sót lại đã đến đất Ai-cập và trú
ngụ tại đó, sẽ chẳng có ai thoát thân
hoặc sống sót mà trở về đất Giu-đa,
nơi chúng rất ao ước được trở về cư
ngụ. Thật vậy, chúng sẽ chẳng được
trở về, trừ vài người thoát thân.

15 Bấy giờ, tất cả những người biết
là vợ mình đã dâng hương cho các
thần khác và tất cả các phụ nữ hiện
diện - đông như một đại hội - cũng
như toàn dân đang cư ngụ trên đất
Ai-cập, ở Pát-rốt, đã đáp lại ông Giê-
rê-mi-a rằng : 16 "Điều ông vừa nói với
chúng tôi nhân danh ĐỨC CHÚA,
chúng tôi cũng chẳng có nghe !
17 Chúng tôi cứ làm mọi điều miệng
chúng tôi đã nói ra, là dâng hương
kính Thiên Nữ Hoàng và làm các lễ
tưới kính thần ấy, như chúng tôi, cha
ông chúng tôi, các vua của chúng tôi,
các thủ lãnh của chúng tôi đã làm
trong các thành Giu-đa và trên các
đường phố Giê-ru-sa-lem : bấy giờ
chúng tôi sẽ có dư đầy bánh ăn, sẽ
được hạnh phúc và chẳng còn gặp
phải tai hoạ nào. 18 Từ khi thôi không
dâng hương kính Thiên Nữ Hoàng và
không làm các lễ tưới kính thần ấy
nữa, chúng tôi thiếu thốn đủ thứ và

bị tận diệt vì gươm đao đói kém !"
19 Các phụ nữ lại nói thêm : "Khi
chúng tôi dâng hương kính Thiên Nữ
Hoàng và làm các lễ tưới kính thần
ấy, phải chăng chồng chúng tôi không
biết là chúng tôi làm những chiếc
bánh tượng trưng thần ấy và làm các
lễ tưới kính thần ấy ?"

20 Nhưng ông Giê-rê-mi-a nói với
toàn dân, với đàn ông, đàn bà, những
người đã trả lời ông ; ông nói : 21 "Phải
chăng hương mà các người, cha ông
các người, các vua và thủ lãnh của các
người, cũng như dân trong xứ đã dâng
trong các thành Giu-đa và trên các
đường phố Giê-ru-sa-lem, ĐỨC CHÚA
lại không nhớ và không lưu tâm đến
tất cả hay sao ? 22 ĐỨC CHÚA không
còn chịu được nữa các hành vi gian ác
của các người, các điều ghê tởm các
người đã làm : vì thế xứ sở các người
sẽ nên đồ ghê tởm, nên lời chúc dữ,
nên chốn hoang tàn không ai cư ngụ,
như thấy hiện nay. 23 Chính vì các
người đã dâng hương, đã đắc tội với
ĐỨC CHÚA, đã không vâng nghe tiếng
ĐỨC CHÚA, lại không sống theo Lề
Luật, các thánh chỉ và các mệnh lệnh
của Người ; bởi vậy các người gặp phải
tai hoạ như thấy ngày nay."

24 Rồi ông Giê-rê-mi-a nói với toàn
dân, nhất là với tất cả các phụ nữ :
"Hãy nghe lời ĐỨC CHÚA, hỡi toàn thể
Giu-đa đang ở đất Ai-cập : 25 ĐỨC
CHÚA các đạo binh, Thiên Chúa Ít-ra-
en, phán thế này : Các ngươi cùng với
vợ các ngươi, miệng đã nói, tay đã
làm. Các ngươi đã nói : Chúng tôi cứ
thực hiện những lời chúng tôi đã
khấn hứa là dâng hương cho Thiên
Nữ Hoàng và làm các lễ tưới kính
thần ấy. Hãy cứ đi mà chu toàn
những lời các ngươi đã khấn hứa.
26 Nhưng hãy nghe lời ĐỨC CHÚA, hỡi
toàn thể Giu-đa đang cư ngụ ở đất
Ai-cập : Này Ta lấy chính Danh vĩ đại
của Ta mà thề, ĐỨC CHÚA phán. Danh
Ta sẽ không còn được bất cứ người
Giu-đa nào kêu cầu nữa ; trên toàn cõi
Ai-cập, sẽ không còn ai nói "Có Chúa
Thượng là ĐỨC CHÚA hằng sống."
27 Này Ta sẽ canh chừng để giáng hoạ
chứ không giáng phúc cho chúng ; tất
cả mọi người Giu-đa đang ở đất Ai-cập
sẽ phải chết vì gươm đao và đói kém
cho đến khi chúng bị tiêu diệt hoàn
toàn. 28 Nhưng chỉ có mấy người, một
số rất ít, thoát khỏi gươm đao, sẽ rời
bỏ đất Ai-cập mà trở về đất Giu-đa.
Bấy giờ, tất cả những người Giu-đa
còn sót lại, những người đã sang đất
Ai-cập và trú ngụ tại đó, sẽ nhận
biết : lời của Ta hay lời của chúng sẽ
ứng nghiệm."

29 Đây sẽ là dấu hiệu cho các ngươi -
sấm ngôn của ĐỨC CHÚA - khi Ta đích
thân viếng thăm các ngươi ở nơi này,
để các ngươi biết rằng các lời Ta lên
án các ngươi sẽ được thực hiện, là
giáng hoạ cho các ngươi. 30 ĐỨC CHÚA
phán như sau : Này, Ta sắp trao Pha-
ra-ô Khóp-ra*, vua Ai-cập, vào tay kẻ
thù của nó, vào tay những kẻ tìm hại
mạng sống nó, cũng như Ta đã trao
Xít-ki-gia-hu, vua Giu-đa, vào tay Na-
bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, là kẻ
thù của nó và là kẻ tìm hại mạng sống
nó."

Lời an ủi ông Ba-rúc

45 1 Có lời ngôn sứ Giê-rê-mi-a nói
với ông Ba-rúc, con ông Nê-ri-
gia, khi ông này viết vào một cuốn
sách, những lời trên, do ngôn sứ Giê-
rê-mi-a đọc cho, năm thứ tư triều Giô-
gia-kim, con vua Giơ-hô-si-gia, làm
vua Giu-đa. 2 ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa
Ít-ra-en, phán về anh thế này, hỡi Ba-
rúc. 3 Anh đã nói : "Khốn thân tôi, vì
ĐỨC CHÚA đã chất thêm buồn sầu lên
nỗi đau khổ của tôi. Tôi kiệt lực vì
than vãn, tôi chẳng tìm được sự an
nghỉ !" 4 Anh hãy thưa với Người như
sau : ĐỨC CHÚA phán : Này, cái gì Ta
đã xây, chính Ta sẽ phá, và cái gì Ta
đã trồng, chính Ta sẽ nhổ, và điều đó
áp dụng cho toàn cõi đất ! 5 Còn
ngươi, ngươi cứ đòi những điều to tát ;
thôi, đừng đòi nữa, vì này Ta sắp
giáng tai hoạ xuống trên mọi xác
phàm, - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA. Về
phần ngươi, bất cứ nơi nào ngươi đến,
ít ra Ta cũng cho ngươi được an toàn
tính mạng."

46 1 Có lời ĐỨC CHÚA phán với ngôn
sứ Giê-rê-mi-a để lên án các dân
tộc.

V. NHỮNG LỜI SẤM LÊN ÁN CÁC DÂN TỘC

Những lời sấm lên án Ai-cập

Ai-cập thua trận tại Các-cơ-mít

2 Về Ai-cập.

Chống lại đạo binh của Pha-ra-ô Nơ-khô, vua Ai-cập, đóng tại bờ sông Êu-phơ-rát ở Các-cơ-mít. Pha-ra-ô Nơ-khô đã bị Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, đánh bại vào năm thứ tư đời Giơ-hô-gia-kim, con Giô-si-gia, vua Giu-đa.

3 Hãy chuẩn bị mang khiên thuẫn, mang lá chắn
mà xông ra chiến địa !
4 Kỵ binh hỡi, nào thắng ngựa, lên yên,
nhập hàng ngũ, đội mũ chiến lên đầu ;
lau chùi giáo mác cho sạch bóng,
rồi mặc áo giáp vào.
5 Mà sao tôi lại thấy chúng sợ hãi rút lui ?
Dũng sĩ của chúng bị đánh tơi bời,
trốn chạy tứ tán, không dám quay nhìn lại.
Tứ phía kinh hoàng, sấm ngôn của ĐỨC CHÚA !
6 Người nhanh chân chẳng sao chạy trốn.
Cả người hùng cũng không thể thoát thân.
Tại phương Bắc, trên bờ sông Êu-phơ-rát, chúng lảo đảo té nhào.
7 Kẻ nào đó tiến lên tựa sông Nin,
như những dòng sông nước cuồn cuộn chảy ?
8 Đó là Ai-cập tiến lên tựa sông Nin,
như những dòng sông nước cuồn cuộn chảy.
Ai-cập nói : "Ta sẽ tiến lên bao trùm mặt đất,
phá huỷ thành thị, tiêu diệt các cư dân.
9 Này chiến mã, tiến lên nào,
chiến xa ơi, hãy cuồng nộ lăn bánh ;
hãy đem quân xuất trận, hỡi tướng dũng binh hùng,
nào người Cút, người Pút mang khiên mộc,
người Lút cầm cung và giương nỏ."
10 Ngày ấy là ngày của Chúa Thượng, ĐỨC CHÚA các đạo binh,
ngày báo oán trị tội các đối phương của Người.
Gươm sẽ ăn no thoả, kiếm uống máu say sưa,
vì đó là hy lễ dâng Chúa Thượng, ĐỨC CHÚA các đạo binh,
tại đất Bắc, trên bờ sông Êu-phơ-rát.
11 Hãy lên Ga-la-át lấy dầu thoa, hỡi trinh nữ con gái Ai-cập !
Ngươi có lấy thuốc nhiều cũng vô ích,
vết thương của ngươi sẽ chẳng lành !
12 Các nước đã nghe biết nỗi ô nhục của ngươi ;
tiếng ngươi kêu la vang rền trái đất ;
vì người hùng lảo đảo vấp phải người hùng,
cả hai cùng té nhào một lúc.

Ai-cập bị xâm lăng

13 Đây là lời ĐỨC CHÚA phán với ngôn sứ Giê-rê-mi-a, khi Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, đánh nước Ai-cập.

14 Hãy loan báo ở Ai-cập, hãy công bố tại Mích-đôn,
hãy công bố ở Nốp và Tác-pan-khết
rằng : Hãy nhập ngũ, hãy chuẩn bị sẵn sàng
vì gươm đang chém giết chung quanh ngươi.
15 Tại sao bò tót lại bị lật nhào ? Tại sao nó không chống cự nổi ?
Vì ĐỨC CHÚA đã xô đẩy nó.

16 Đức Chúa làm cho nhiều người lảo đảo,
kẻ này ngã xuống đè lên kẻ kia.
Họ nói : "Hãy chỗi dậy, nào ta quay về với dân ta
và trở về sinh quán, để thoát khỏi lưỡi gươm giết người."
17 Họ đặt tên cho Pha-ra-ô, vua Ai-cập,
là "Náo động ồn ào, bỏ lỡ dịp may."
18 Đây là lời sấm của Đức Vua,
danh Người là ĐỨC CHÚA các đạo binh :
Ta lấy mạng sống Ta mà thề !
Như núi Ta-bo nằm giữa các ngọn núi,
như núi Các-men nhô ra vùng biển,
quân xâm lăng cũng sẽ đến như vậy !
19 Hỡi toàn thể dân cư Ai-cập, hãy lo khăn gói mà đi đày,
vì Nốp sẽ nên mối kinh hoàng sợ hãi,
sẽ trở thành hoang phế, vắng bóng cư dân.
20 Ai-cập là con bò tơ xinh đẹp,
bị ruồi trâu từ phương Bắc đến đậu trên mình.
21 Ở giữa nó, bọn lính đánh thuê
giống như đàn bò tơ được nuôi cho béo mập,
cả chúng nữa cũng quay lưng,
cùng nhau chạy trốn, không chống cự lại.
Quả thật, ngày nguy nan của chúng,
thời chúng bị trừng phạt đến nơi rồi !
22 Tiếng nó tựa như tiếng rít của con rắn bò đi,
khi quân địch đem binh hùng kéo đến ;
chúng mang rìu xông đánh như những tiều phu.
23 Chúng chặt phá khu rừng của nó
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA - dù khu rừng đó không ai vào được.
Chúng đông hơn châu chấu cào cào, chẳng có ai đếm nổi.
24 Toàn thể dân cư Ai-cập phải xấu hổ nhục nhằn,
nó bị nộp vào tay một dân tộc phương Bắc.

25 ĐỨC CHÚA các đạo binh, Thiên Chúa của Ít-ra-en, đã phán : "Này Ta sắp trừng trị thần A-môn thành Nô, Pha-ra-ô và Ai-cập, các thần và các vua Ai-cập, Pha-ra-ô và những kẻ đặt tin tưởng vào nó. 26 Ta sẽ nộp chúng vào tay những kẻ tìm hại mạng sống chúng, vào tay Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, vào tay đám bầy tôi của vua ấy. Nhưng sau đó, xứ Ai-cập lại có dân đến ở như những ngày xa xưa - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA."

27 Còn ngươi, hỡi Gia-cóp, tôi tớ của Ta, đừng sợ hãi,
hỡi Ít-ra-en, chớ khiếp kinh,
vì này đây Ta sẽ cứu ngươi khỏi các miền xa xôi hẻo lánh,
sẽ cứu dòng dõi ngươi khỏi đất lưu đày.
Gia-cóp sẽ trở về lại, sẽ được hưởng bình an và sống an toàn,
không bị ai làm cho sợ hãi.

28 Còn ngươi, hỡi Gia-cóp, tôi tớ của Ta, đừng sợ hãi,
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA - vì Ta ở với ngươi.
Ta sẽ lên án tiêu diệt mọi dân nước
là những nơi Ta đã xua ngươi tới ở ;
nhưng Ta sẽ không lên án tiêu diệt ngươi.
Tuy nhiên, Ta sẽ sửa trị ngươi theo lẽ công bình,
không để cho ngươi thoát khỏi hình phạt.

Lời sấm lên án người Phi-li-tinh

47 1 Có lời ĐỨC CHÚA phán với ngôn sứ Giê-rê-mi-a về người Phi-li-tinh trước khi Pha-ra-ô đánh Ga-da.

2 ĐỨC CHÚA phán thế này :

Này đây nước dâng lên từ phương Bắc,
biến thành thác lũ chảy lan tràn,
tràn ngập khắp xứ sở và mọi vật trong đó,
tràn ngập cả thành thị lẫn cư dân.
Thiên hạ kêu la inh ỏi, mọi cư dân trong xứ đều khóc rú lên.
3 Tiếng vó ngựa lộp cộp, tiếng chiến xa vang rền,
tiếng bánh xe ầm ĩ, khiến người cha, hai tay bủn rủn,
chẳng còn màng đến con.
4 Bởi vì Ngày ấy đến tiêu diệt mọi người Phi-li-tinh,
khiến cả Tia lẫn Xi-đôn
không còn sót lại ai để tiếp cứu.
Phải, ĐỨC CHÚA tiêu diệt người Phi-li-tinh,
là cư dân đảo Cáp-tơ còn sót lại.
5 Ga-đa đã cạo đầu xuống tóc, Át-cơ-lôn cũng bị tiêu tan.
Này ngươi, hỡi phần dân còn lại
đang sống trong thung lũng của chúng,
cho đến bao giờ ngươi sẽ rạch mình ?
6 Ôi, gươm của ĐỨC CHÚA,
ngươi không được nghỉ ngơi mãi đến bao giờ ?
Hãy lại rút vào bao, ở yên, ngưng lại !
7 Ngươi nghỉ sao được, khi ĐỨC CHÚA còn ra lệnh truyền ?
Át-cơ-lôn và vùng duyên hải, đó là nơi Người đã định cho nó.

Các lời sấm lên án Mô-áp

48 1 Về Mô-áp. ĐỨC CHÚA các đạo binh, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán thế này :
Khốn cho Nơ-vô, vì nó đã bị phá tan !
Kia-gia-tha-gim phải hổ ngươi, vì đã bị chiếm đóng,
thành kiên cố phải mất mặt, vì đã bị phá huỷ.
2 Niềm kiêu hãnh của Mô-áp, nay còn đâu !
Ở Khét-bôn, người ta mưu toan gây tai hoạ cho nó :
"Nào ta hãy loại nó ra khỏi các dân nước !"
Cả Mát-mên nữa, ngươi cũng sẽ bị tiêu vong,
bị lưỡi gươm đuổi theo sát gót.
3 Từ Khô-rô-na-gim dội về tiếng la ó : "Tàn phá, đại hoạ !"
4 Mô-áp bị phá huỷ, trẻ em khắp vùng lên tiếng kêu la.
5 Phải, tại đèo Lu-khít, thiên hạ vừa leo vừa nức nở ;
nơi dốc Khô-rô-na-gim, quân địch nghe tiếng kêu la bại trận :
6 "Trốn đi, liệu mà thoát thân !
Hãy bắt chước lừa hoang trong sa mạc !"
7 Vì ngươi đặt tin tưởng vào các việc làm và kho báu của ngươi,
nên cả ngươi nữa, ngươi cũng sẽ bị chiếm đóng.
Thần Cơ-mốt sẽ đi đày, cùng với hàng tư tế và thủ lãnh của nó.
8 Kẻ tàn phá sẽ vào hết mọi thành,
và không thành nào thoát khỏi.
Thung lũng sẽ tiêu tan, đồng bằng cũng bị phá huỷ,
như lời ĐỨC CHÚA phán trước kia.
9 Hãy chắp cánh cho Mô-áp vì nó muốn bay ra.
Các thành của nó sẽ nên nỗi kinh tởm, ở đó chẳng còn ai cư ngụ.
10 (Khốn cho ai lơ là với công việc của ĐỨC CHÚA !
Khốn cho kẻ nào không chịu để cho gươm mình vấy máu !)
11 Từ thuở thanh xuân, Mô-áp sống yên hàn,
nó nghỉ yên như rượu trên lớp cặn,
không bị rót từ bình này sang bình khác : nó không phải đi đày.
Cho nên, vị của nó còn nguyên, mùi của nó không thay đổi.

12 Vì thế, sẽ đến ngày - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA - Ta sai đến với nó những
người chuyên chắt lọc. Họ sẽ lọc, sẽ đổ hết ra khỏi bình, rồi đập tan cả vò.
13 Mô-áp sẽ phải xấu hổ vì thần Cơ-mốt cũng như nhà Ít-ra-en đã phải xấu hổ
vì thần Bết Ên, một vị thần được nhà Ít-ra-en tin tưởng.

14 Sao các ngươi dám nói :
"Chúng ta là chiến sĩ, là dũng sĩ nơi sa trường" ?
15 Mô-áp đã bị phá tan.
Người ta tấn công các thành của nó,
các tinh binh trẻ phải vào lò sát sinh
- sấm ngôn của Đức Vua, ĐỨC CHÚA các đạo binh là danh Người.
16 Cảnh nguy nan của Mô-áp sắp xảy đến,
tai hoạ của nó phút giây đã gần kề.
17 Hãy chia buồn với nó, hỡi mọi lân quốc láng giềng,
hỡi mọi người biết danh tiếng nó.
Hãy nói : "Sao cây trượng quyền uy,
cây gậy huy hoàng như thế mà lại bị bẻ gãy ?"
18 Hỡi dân cư ngụ ở Đi-vôn, hãy rời chỗ danh dự
xuống nơi khô cằn thiếu nước mà ngồi,
vì kẻ tàn phá Mô-áp đã tiến lên đánh ngươi
và huỷ diệt các thành trì của ngươi.
19 Đứng bên đường mà coi cho kỹ, hỡi dân cư A-rô-e :
với chàng thanh niên chạy trốn và cô thiếu nữ thoát nạn,
hãy hỏi rằng "việc gì đã xảy ra ?"
20 - "Mô-áp phải hổ ngươi, vì bị phá huỷ.
Nào khóc rú lên, kêu cứu đi !
Hãy công bố tại Ác-nôn rằng : Mô-áp đã bị tàn phá !"

21 Án phạt đã giáng xuống vùng đồng bằng, xuống Khô-lôn, Gia-hát, Mê-
pha-át, 22 xuống Đi-vôn, Nơ-vô, Bết Đíp-la-tha-gim, 23 xuống Kia-gia-tha-
gim, Bết Ga-mun, Bết Mơ-ôn, 24 xuống Cơ-ri-giốt, Bót-ra và mọi thành thị xa
gần xứ Mô-áp.

25 "Sừng của Mô-áp bị bẻ gãy, tay của nó bị nát tan !"
- Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

26 Hãy cho Mô-áp uống say tuý luý, vì nó đã lên mày lên mặt với ĐỨC CHÚA.
Ước gì nó ngã lăn xuống, ói mửa ra, để nó lại nên một trò cười ! 27 Khi trước,
Ít-ra-en đã chẳng nên trò cười cho ngươi sao ? Phải chăng người ta đã không
gặp nó giữa quân trộm cướp, để mỗi lần nói đến nó, là ngươi phải lắc đầu đó
sao ?

28 "Hỡi cư dân Mô-áp, hãy rời bỏ thị thành
mà sống chui rúc trong hốc đá.
Hãy giống như chim cầu làm tổ nơi sườn núi, bên bờ vực thẳm."
29 Chúng ta đã từng được nghe
về thói kiêu căng của Mô-áp, một xứ rất mực kiêu kỳ,
về thói tự mãn và tính ngông nghênh ngạo mạn
cũng như lòng tự cao của nó.
30 Ta biết - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -
tính nóng nảy, những lời khoác lác ba hoa,
cũng như các hành vi bất chính của nó.
31 Bởi thế, vì Mô-áp tôi khóc rú lên,
vì toàn thể Mô-áp tôi thảm thiết kêu la,
tôi rền siết cho người Kia Khe-rét.
32 Hỡi nho Xíp-ma, ta khóc ngươi hơn là khóc Gia-de.
Các nhánh của ngươi vượt qua biển cả, vươn tới tận Gia-de.
kẻ tàn phá xông vào làm hại mùa hái nho hái trái.
33 Niềm vui sướng hân hoan
đã biến khỏi vườn cây, khỏi xứ Mô-áp.

Ta đã làm cho bồn nho cạn rượu ;
người đạp nho không còn đạp nho nữa,
và tiếng reo hò chẳng còn là tiếng hò reo !

34 Tiếng kêu la của Khét-bôn vang đến En-a-lê, đến tận Gia-hát. Người ta
lên tiếng kêu từ Xô-a đến Khô-rô-na-gim và Ếc-lát Sơ-li-si-gia, vì ngay cả các
dòng suối Nim-rim cũng trở thành nơi hoang vắng.

35 Ta sẽ làm cho ở Mô-áp - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA - không còn ai lên nơi
cao đốt hương kính các thần của nó nữa.

36 Bởi thế, vì Mô-áp tâm hồn tôi rung động như tiếng sáo ; vì người Kia
Khe-rét tâm hồn tôi cũng rung động như tiếng sáo. Thế là chúng dày công kí
cóp mà chẳng được hưởng dùng ! 37 Phải, đầu nào cũng bị cạo trọc, chòm râu
nào cũng bị xén, đôi tay nào cũng mang vết rạch, và lưng nào cũng quấn vải
thô. 38 Trên mọi sân thượng và công trường ở Mô-áp, đâu đâu cũng thấy cảnh
tang tóc, vì Ta đã đập tan Mô-áp như chiếc bình không ai ưa nữa - sấm ngôn
của ĐỨC CHÚA. 39 Làm sao nó đã bị phá huỷ ? Khóc rú lên đi ! Làm sao Mô-áp
đã quay lưng bỏ chạy cách nhục nhã ? Mô-áp đã trở nên trò cười và mối kinh
hoàng cho mọi xứ lân bang.

40 Vì ĐỨC CHÚA phán như sau :
(Này, tựa như chim đại bàng,
nó bay lượn, cánh xoè trên Mô-áp.)
41 Thành thị bị chiếm giữ, pháo đài bị đánh bay.
(Ngày ấy, lòng dũng sĩ Mô-áp
sẽ như dạ đàn bà đau quặn lúc sinh con.)
42 Mô-áp bị huỷ diệt, chẳng còn là một dân,
vì đã cả gan lên mặt với ĐỨC CHÚA.
43 Này kinh hoàng, hố sâu, dò lưới
đang sẵn chờ đợi ngươi, hỡi cư dân Mô-áp
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
44 Kẻ thoát nỗi kinh hoàng sẽ sa xuống hố sâu,
kẻ ngoi lên khỏi hố lại mắc phải lưới dò,
vì Ta sẽ giáng các tai hoạ này trên Mô-áp
vào năm chúng bị trừng phạt - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
45 Những người chạy trốn, sức lực suy tàn,
dừng chân lại dưới bóng Khét-bôn,
nhưng từ Khét-bôn phụt ra ngọn lửa,
và từ giữa Xi-khôn, bốc lên đám cháy
thiêu huỷ màng tang Mô-áp, cùng như sọ của đám hỗn quân.
46 Khốn cho ngươi, Mô-áp hỡi, dân Cơ-mốt mạt vận rồi !
Vì con trai ngươi bị người ta đày ải
và con gái ngươi cũng bị bắt đi đày.

47 Nhưng sau đó, Ta sẽ đổi vận mạng Mô-áp
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
Lời tuyên án Mô-áp chấm dứt ở đây.

Lời sấm lên án Am-mon

49 1 Về con cái Am-mon. ĐỨC CHÚA phán thế này :
Phải chăng Ít-ra-en không còn con cái nữa,
hay nó đã hết người nối nghiệp rồi ?
Vậy tại sao thần Min-côm lại thừa kế đất của Gát
và dân của thần đó lại đến cư ngụ trong các thành của Gát ?
2 Vì thế, này sẽ đến ngày - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -
Ta cho vang lên tiếng hò reo xung trận
tại Ráp-ba của con cái Am-mon.
Ráp-ba sẽ trở nên một phế tích hoang tàn,
các thành phụ thuộc sẽ bị lửa thiêu.

Rồi Ít-ra-en sẽ nhận lại gia nghiệp
của những kẻ được quyền thừa kế. ĐỨC CHÚA phán.
3 Khóc rú lên đi, hỡi Khét-bôn, vì thành Ai đã bị tàn phá.
Gào lên đi, quấn vải thô vào người, hỡi dân thành Ráp-ba,
khóc lên đi và rảo quanh tường luỹ,
vì cùng với tư tế, quan quyền,
Min-côm sẽ bị đày ải.
4 Làm sao ngươi có thể tự hào
về các thung lũng, về thung lũng phì nhiêu của ngươi,
hỡi cô gái phản bội ?
Ngươi tin tưởng vào các kho báu của mình
nên mới nói : "Ai sẽ đến đánh ta ?"
5 Này đây, từ tứ phía, Ta cho kinh hoàng ập xuống trên ngươi
- sấm ngôn của Chúa Thượng, ĐỨC CHÚA các đạo binh.
Các ngươi sẽ bị xua đuổi đi, mỗi người một ngả,
và sẽ chẳng còn ai quy tụ những người đã chạy trốn.
6 Nhưng sau đó, Ta sẽ đổi vận mạng
của con cái Am-mon - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

Lời sấm lên án Ê-đôm

7 Về Ê-đôm.
ĐỨC CHÚA các đạo binh phán thế này :
Ở Tê-man, phải chăng không còn khôn ngoan nữa,
bậc thông thái đã hết mưu trí sao ?
Chẳng lẽ họ đã mất khôn ngoan rồi ?
8 Chạy trốn đi, quay mặt đi, đào hố sâu mà ở,
hỡi cư dân thành Đơ-đan, vì Ta giáng hoạ xuống Ê-xau ;
đây là thời Ta trừng phạt nó.
9 Nếu thợ hái nho đến vườn nho của ngươi,
chúng sẽ không để sót trái nào ;
nếu ban đêm kẻ trộm đến, chúng sẽ tha hồ phá hoại.
10 Quả thật, chính Ta sẽ lột trần Ê-xau,
để lộ những nơi nó ẩn núp,
như thế, nó sẽ không ẩn mình được nữa.
Dòng dõi nó đã bị tiêu diệt rồi,
anh em láng giềng nó cũng vậy, chẳng còn ai nữa hết.
11 Để những trẻ mồ côi lại cho Ta, Ta sẽ nuôi dưỡng chúng ;
còn những ai goá bụa, cứ tin tưởng vào Ta !

12 Quả vậy, ĐỨC CHÚA phán thế này : Ai không chấp nhận án phạt là uống chén ấy, sẽ cứ phải uống ; phần ngươi, chẳng lẽ ngươi lại thoát khỏi hình phạt ? Ngươi không thoát khỏi hình phạt đâu, ngươi sẽ phải uống ! 13 Vì, Ta lấy chính danh Ta mà thề - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA - : Bốt-ra sẽ nên đồ kinh tởm, nên trò ô nhục, nên chốn điêu tàn, và nên lời chúc dữ ; tất cả các thành của nó sẽ nên chốn điêu tàn vạn cổ.

14 Tôi đã nghe một lời khuyên từ nơi ĐỨC CHÚA,
và một sứ giả đã được sai đến với chư dân :
"Tập trung lại ! Hãy xông vào đánh nó !
Nào đứng lên giao chiến !"
15 Vì này, Ta làm cho ngươi ra bé nhỏ giữa chư dân,
bị người người khinh dể.
16 Thói tự cao tự đại,
lòng kiêu căng của ngươi đã lừa dối ngươi ;
ngươi ở trong các hốc đá, ngươi chiếm giữ các đỉnh đồi !
Khi ngươi làm tổ trên cao tựa chim phượng hoàng,
thì từ đó, Ta lại hất ngươi xuống - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

17 Ê-đôm sẽ nên đồ kinh tởm ; bất cứ ai qua lại gần đó cũng phải kinh ngạc
và chê cười mọi thương tích của nó. 18 Giống như cảnh tàn phá ở Xơ-đôm,
Gô-mô-ra và các vùng lân cận, ĐỨC CHÚA phán, sẽ không còn ai cư ngụ ở đó,
chẳng còn người nào đến đó trú ngụ.

19 Này tựa con sư tử lên khỏi bụi rậm ở sông Gio-đan,
tiến về đồng cỏ luôn xanh tốt,
thì trong phút giây, Ta sẽ bắt chúng phải mau ra khỏi đó,
và đặt ở đó người được Ta tuyển chọn.
Vì nào có ai giống như Ta ? Ai có thể bắt Ta hầu toà ?
Có mục tử nào đứng vững được trước nhan Ta ?
20 Vì thế, hãy nghe đây kế hoạch
ĐỨC CHÚA đã mưu tính để lên án Ê-đôm,
cũng như những toan tính
Người đã dự định để lên án dân cư Tê-man.
Quả thật, cả chiên dê nhỏ nhất cũng sẽ bị lôi đi !
Quả thật, đồng cỏ của chúng cũng vì chúng mà phải kinh ngạc.
21 Tin chúng sụp đổ làm cõi đất chuyển rung,
tiếng kêu la vang dội đến Biển Sậy.
22 Này tựa chim phượng hoàng cất mình lên,
bay lượn và xoè cánh che Bót-ra,
lòng dũng sĩ Ê-đôm trong ngày ấy
cũng sẽ như dạ đàn bà đau quặn lúc sinh con.

Lời sấm lên án các thành xứ Xy-ri

23 Về Đa-mát.
Kha-mát và Ác-pát thẹn thùng, vì phải nghe một hung tín.
Chúng phải xao xuyến như biển động, không thể yên hàn.
24 Đa-mát suy nhược quay lưng trốn chạy,
nỗi kinh hoàng xâm chiếm nó, như người phụ nữ sắp sinh con.
25 Tại sao thành phố danh tiếng ấy, một đô thị làm cho Ta hoan hỷ
lại không bị bỏ rơi ?

26 Vì thế các thanh niên sẽ ngã gục trên các quảng trường, và tất cả các
chiến binh sẽ phải tiêu vong trong ngày đó - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA các đạo
binh.

27 Ta sẽ châm lửa đốt tường luỹ Đa-mát,
lửa sẽ thiêu rụi các cung điện của Ben Ha-đát.

Lời sấm lên án các chi tộc Ả-rập

28 Về Kê-đa và về các vương quốc Kha-xo đã bị Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua
Ba-by-lon, đánh bại, ĐỨC CHÚA phán thế này :

Nào đứng dậy ! Tiến lên Kê-đa,
hãy huỷ diệt con cái dân Ke-đem.
29 Chớ gì lều và chiên dê của chúng bị người ta lấy đi,
cả vải vóc và mọi đồ đạc của chúng cũng vậy ;
phải chi người ta bắt lạc đà của chúng đi,
và lớn tiếng hô chống lại chúng rằng : "Kinh hoàng từ phía !"
30 Hỡi dân cư Kha-xo, trốn đi, lẩn cho mau, đào hố sâu mà ở,
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -
bởi vì Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon,
đã hoạch định một kế hoạch chống các ngươi :
31 "Nào đứng dậy, tiến lên đánh dân tộc hiền hoà
đang sống trong yên ổn - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -,
dân không cửa, không then, sống ở nơi riêng biệt.
32 Lạc đà của chúng sẽ thành mục tiêu cướp phá,
súc vật từng đàn nên miếng mồi ngon !"
Ta sẽ phân tán theo mọi chiều gió

những kẻ cạo tóc hai bên thái dương,
Ta sẽ giáng hoạ cho chúng từ mọi phía,
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
33 Kha-xo sẽ trở thành sào huyệt cho loài lang sói,
sẽ ra hoang vu đến muôn đời, không còn ai cư ngụ ở đó,
chẳng còn người nào đến đó trú ngụ.

Lời sấm lên án Ê-lam

34 Đây là lời ĐỨC CHÚA gửi cho ngôn sứ Giê-rê-mi-a liên quan đến Ê-lam, vào đầu triều đại Xít-ki-gia-hu, vua Giu-đa :
35 ĐỨC CHÚA các đạo binh phán thế này :
Này Ta sắp bẻ gẫy cây cung của Ê-lam,
nguồn dũng lực của chúng.
36 Ta sẽ cho ập vào Ê-lam bốn luồng gió từ bốn phương trời.
Ta sắp phân tán chúng theo mọi chiều gió ấy ;
sẽ không còn một dân tộc nào,
mà người Ê-lam bị xua đuổi lại không đến.
37 Ta sẽ bắt dân Ê-lam phải run sợ trước mặt những kẻ thù,
và trước mặt những kẻ tìm hại mạng sống chúng.
Ta sẽ khiến tai ương, cơn lôi đình thịnh nộ của Ta
ập xuống trên chúng - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
Ta lại còn cho gươm đuổi theo cho đến khi Ta tận diệt chúng.
38 Rồi Ta sẽ đặt ngai vàng của Ta ở Ê-lam,
Ta sẽ diệt tận gốc vua và các thủ lãnh
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
39 Nhưng sau đó, Ta sẽ đổi vận mạng của Ê-lam - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

Lời sấm lên án Ba-by-lon*

50 1 Đây là lời ĐỨC CHÚA phán liên quan tới Ba-by-lon, đất người Can-đê, qua trung gian ngôn sứ Giê-rê-mi-a.

Ba-by-lon sụp đổ. Ít-ra-en được giải thoát.

2 Hãy loan báo giữa chư dân và công bố,
nào phất cờ hiệu và công bố.
Đừng giấu giếm, nói lên đi : Ba-by-lon đã thất thủ,
Ben phải nhục nhã, Mơ-rô-đác tan tành.
(Các tượng thần của nó phải nhục nhã,
các đồ gớm ghiếc của nó bị tan tành.)
3 Vì từ phương Bắc, một dân nổi lên đánh nó ;
dân ấy sẽ làm cho xứ sở của nó ra hoang tàn,
không còn ai cư ngụ ở đó, từ loài người cho đến loài vật
đều phải lẩn trốn, đều phải ra đi.

4 Trong những ngày ấy và vào lúc ấy - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -,
con cái Ít-ra-en sẽ đến cùng với con cái Giu-đa ;
chúng vừa đi vừa khóc
và tìm kiếm ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của chúng.
5 Chúng hỏi đường đi tới Xi-on, mặt hướng nhìn về đó :
"Nào ta gắn bó cùng ĐỨC CHÚA,
bằng giao ước muôn đời, không thể quên !"

6 Dân Ta là chiên cừu đi lạc, mục tử của chúng đã đánh lừa,
họ đưa chiên đi lòng vòng trên núi ;
chiên hết lên núi lại xuống đồi, quên đi mất cả ràn của chúng.
7 Mọi kẻ bắt gặp chúng đều xâu xé,
đối phương của chúng nói rằng :
"Ta đâu có lỗi chi, ấy chỉ vì chúng đắc tội với ĐỨC CHÚA,

xúc phạm tới nơi đức công chính ngự trị,
và phản lại niềm hy vọng của cha ông là chính ĐỨC CHÚA."

8 Hãy trốn khỏi Ba-by-lon, ra khỏi đất người Can-đê ;
và nên như những con dê đầu đàn.
9 Vì này, để chống lại Ba-by-lon,
Ta sắp cho nổi lên từ đất phương Bắc,
một đoàn gồm các dân tộc hùng cường ;
chúng dàn hàng tiến công, từ phía đó, nó sẽ thất thủ.
Những mũi tên của chúng
như người lính thiện xạ chẳng về không bao giờ.
10 Người Can-đê thành miếng mồi ngon
những người cướp phá nó được no thoả
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
11 Thật vậy, các ngươi hãy vui mừng hoan hỷ,
hỡi những người cướp phá phần gia sản của Ta !
Thật vậy, các ngươi hãy tung tăng
như cừu non trong đồng cỏ,
hãy hí vang như ngựa giống !
12 Mẹ của các ngươi rất đỗi nhục nhằn,
người sinh hạ các ngươi phải tủi hổ.
Này, nó sẽ đứng hạng chót giữa chư dân,
thành sa mạc, nên chốn cằn cỗi, hoang vu.
13 Vì ĐỨC CHÚA nổi giận mà nó không còn được ai đến ở,
tất cả nên như chốn hoang tàn ;
ai qua lại Ba-by-lon cũng phải kinh ngạc,
và cười chê mọi thương tích của nó.

14 Hãy dàn hàng vây đánh Ba-by-lon tứ phía,
hỡi tất cả các xạ thủ bắn cung,
hãy bắn vào nó, đừng tiếc tên, vì nó đã đắc tội với ĐỨC CHÚA.

15 Từ bốn phía, hãy reo hò xung phong.
Nó giơ tay hàng, các cột trụ của nó sụp đổ,
các tường luỹ của nó bị phá tan.
Vì đó là việc báo oán của ĐỨC CHÚA !
Các ngươi hãy báo oán nó ! Hãy làm cho nó những gì nó đã làm !
16 Hãy loại khỏi Ba-by-lon người gieo giống
và kẻ cầm liềm vào thời gặt hái.
Để thoát khỏi lưỡi gươm giết người,
ai nấy hãy trở về với dân mình,
ai nấy hãy trốn về quê hương xứ sở.
17 Ít-ra-en là con chiên lạc đàn, bị những con sư tử đuổi bắt.
Con đầu tiên ăn thịt nó là vua Át-sua ; rồi sau cùng, kẻ đập vỡ xương nó là Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon. 18 Vì thế, ĐỨC CHÚA các đạo binh, Thiên Chúa Ít-ra-en, phán như sau : Này Ta sắp trừng phạt vua Ba-by-lon và xứ sở của nó như Ta đã trừng phạt vua Át-sua.

19 Ta sẽ dẫn Ít-ra-en về đồng cỏ của nó,
để nó được ăn cỏ ở Các-men và Ba-san,
trên núi Ép-ra-im và Ga-la-át, nó sẽ được thoả thuê.
20 Trong những ngày ấy và vào lúc ấy - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -
người ta sẽ tìm lỗi lầm của Ít-ra-en mà chẳng thấy,
sẽ tìm tội lỗi của Giu-đa mà đâu có gặp,
bởi vì Ta đã thứ tha cho những người Ta còn để sót lại.

Tại Giê-ru-sa-lem, loan báo Ba-by-lon sụp đổ

21 "Nào lên đất Mơ-ra-tha-gim,
hãy tiến lên đánh nó và dân cư Pơ-cốt ;

tàn sát, tiêu diệt chúng cho đến người cuối cùng
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
Hãy thi hành đúng mọi điều Ta đã truyền cho ngươi."
22 Tiếng giao tranh vang ầm trong xứ ! Thật là đại hoạ !
23 Tại sao cái búa đe doạ toàn cõi đất, lại bị bẻ gãy tan tành ?
Tại sao giữa chư dân, Ba-by-lon lại nên đồ kinh tởm ?
24 Hỡi Ba-by-lon, Ta đã giăng bẫy bắt ngươi,
ngươi mắc phải mà đâu có biết !
Ngươi đã bị bắt và bị giữ lại,
vì ngươi đã khiêu chiến với ĐỨC CHÚA.
25 ĐỨC CHÚA đã mở kho của Người,
và đưa ra những vũ khí để trút cơn giận dữ.
Đó chính là việc Chúa Thượng, ĐỨC CHÚA các đạo binh,
sẽ thực hiện trong xứ sở người Can-đê !
26 Nào từ khắp nơi hãy đến đó, mở các vựa của nó ra,
chất nó cho thành đống,
rồi tận diệt nó, đừng để cho sót lại một tí gì.
27 Hãy giết sạch bò mộng của nó, cho tất cả phải xuống lò sát sinh.
Khốn cho chúng, vì đã tới ngày, tới thời chúng bị trừng phạt.
28 Hãy nghe đây !
Kìa những kẻ thoát thân và những người chạy trốn
khỏi đất Ba-by-lon, đã về báo cho Xi-on biết,
cuộc báo oán của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta,
Người báo oán cho Đền Thờ của Người !

Tội kiêu căng

29 Hãy tập trung các tay xạ thủ, tất cả những người bắn cung,
để tiến đánh Ba-by-lon.
Hãy vây hãm nó tư bề, đừng để cho kẻ nào chạy thoát.
Hãy đáp trả nó xứng với việc nó làm ;
tất cả những gì nó đã làm, hãy làm lại cho nó,
bởi vì nó đã ngạo mạn với ĐỨC CHÚA,
với Đấng Thánh của Ít-ra-en.

30 Vì thế, các thanh niên sẽ ngã gục trên các quảng trường và tất cả các chiến binh sẽ phải tiêu vong trong ngày đó - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

31 Này Ta chống lại ngươi, hỡi tên "Ngạo Mạn"
- sấm ngôn của Chúa Thượng là ĐỨC CHÚA các đạo binh -,
vì đã tới ngày, tới thời ngươi bị trừng phạt.
32 Bấy giờ tên "Ngạo Mạn" sẽ lảo đảo té nhào,
chẳng còn ai vực nó đứng lên.
Ta sẽ châm lửa đốt các thành của nó,
lửa sẽ thiêu rụi các vùng phụ cận.

ĐỨC CHÚA, Đấng cứu chuộc Ít-ra-en

33 ĐỨC CHÚA các đạo binh phán thế này :
con cái Ít-ra-en cùng với con cái Giu-đa bị áp bức ;
mọi kẻ bắt chúng làm tôi muốn giữ chúng lại,
không chịu thả chúng về.
34 Nhưng Đấng cứu chuộc chúng thật hùng mạnh,
danh Người là ĐỨC CHÚA các đạo binh ;
Người đích thân đứng ra bênh vực chúng,
để cho đất nước được yên hàn,
và khiến dân cư Ba-by-lon run rẩy.

35 Gươm đe doạ người Can-đê, - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -
và đe doạ dân cư Ba-by-lon, đe doạ các thủ lãnh,
các bậc khôn ngoan của nó !

36 Gươm đe doạ những kẻ khoác lác ba hoa, chúng hoá ra điên dại !
Gươm đe doạ các anh hùng của nó,
chúng đâm ra hãi hùng !
37 Gươm đe doạ ngựa xe của nó
và đe doạ tất cả đám đông ô hợp ở giữa nó,
chúng nên như đàn bà !
Gươm đe doạ các kho tàng của nó,
các kho ấy bị cướp sạch !
38 Gươm đe doạ các nguồn nước của nó,
nguồn nước bị cạn khô !
Vì đó là xứ sở của tượng thần,
chúng lảm nhảm vì những Kinh Hoàng của chúng.
39 Vì thế, thú rừng sẽ chung sống với chó hoang,
đà điểu sẽ sống ở đó.
Mãi mãi nó sẽ chẳng còn được ai cư ngụ,
nó sẽ không còn được ai đến ở từ đời này tới đời kia.
40 Giống như khi Thiên Chúa tàn phá Xơ-đôm,
Gô-mô-ra và các vùng lân cận - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
Sẽ không còn ai cư ngụ ở đó,
sẽ chẳng còn người nào tới đó trú ngụ.

Dân tộc phương Bắc và con sư tử vùng sông Gio-đan*

41 Này đây, một dân đến từ phương Bắc,
một dân lớn và rất nhiều vua chúa xuất hiện từ tận cùng trái đất.
42 Chúng nắm chắc cung nỏ, gươm đao.
Man rợ hung tàn không mảy may thương xót,
chúng ồn ào như biển gào sóng vỗ.
Trên lưng ngựa, muôn người như một,
chúng sẵn sàng lâm trận tấn công ngươi,
thiếu nữ Ba-by-lon hỡi !
43 Hay tin đó, vua Ba-by-lon tay chân bủn rủn,
nỗi kinh hoàng siết cứng ông ta
khiến ông ta run khiếp như sản phụ lâm bồn.
44 Này, tựa con sư tử lên khỏi bụi rậm ở sông Gio-đan,
tiến về đồng cỏ luôn xanh tốt, thì trong phút giây,
Ta sẽ bắt chúng phải mau ra khỏi đó,
và đặt ở đó người được Ta tuyển chọn.
Vì nào có ai giống như Ta ? Ai có thể bắt Ta hầu toà ?
Có mục tử nào đứng vững được trước nhan Ta ?
45 Vì thế, hãy nghe đây kế hoạch
ĐỨC CHÚA đã mưu tính để lên án Ba-by-lon,
cũng như những toan tính
Người đã dự định để lên án xứ sở người Can-đê :
Quả thật, cả chiên dê nhỏ nhất cũng sẽ bị lôi đi !
Quả thật, đồng cỏ của chúng cũng vì chúng mà phải kinh ngạc !
46 Tin Ba-by-lon bị chiếm giữ làm cõi đất chuyển rung ;
tiếng kêu la vang dội giữa chư dân !

ĐỨC CHÚA lên án Ba-by-lon

51 1 ĐỨC CHÚA phán thế này : Ta sẽ cho nổi lên một thần khí sát hại,
để chống lại Ba-by-lon và dân cư Lếp Ca-mai.*
2 Ta sẽ sai những người ngoại bang đến Ba-by-lon,
để sàng sẩy và quét sạch xứ sở nó ;
bởi vì, vào ngày tai hoạ, chúng sẽ nổi lên chống lại nó từ bốn phía.
3 Đừng chừa lại một xạ thủ giương cung nào,
cũng đừng để ai tự hào vì áo giáp của nó.

Đừng thương xót các thanh niên Ba-ben,
quân đội của nó, hãy diệt cho hết !
4 Ước gì đất Can-đê tràn ngập tử thi,
người bị đâm nằm la liệt trên đường phố !
5 Quả thật, Ít-ra-en và Giu-đa không goá bụa,
vì không còn Thiên Chúa, không còn ĐỨC CHÚA các đạo binh,
dù xứ sở của chúng tràn đầy tội lỗi
xúc phạm đến Đấng Thánh của Ít-ra-en.
6 Hãy trốn khỏi Ba-by-lon, ai nấy liệu mà thoát thân,
kẻo các ngươi phải tiêu vong vì tội ác của nó.
Vì đối với ĐỨC CHÚA, đây là thời báo oán,
thời giáng cho nó phần phạt nó đáng chịu.
7 Ba-by-lon là chén vàng trong tay ĐỨC CHÚA,
nó làm cho toàn cõi đất phải say sưa,
các dân tộc đã uống rượu của nó, vì thế mà hoá ra rồ dại.
8 Bỗng chốc Ba-by-lon sụp đổ tan tành :
hãy khóc rú lên thương hại nó !
Lấy dầu mà thoa cho nó bớt đau, may ra nó sẽ lành !
9 - "Chúng tôi muốn chữa trị cho Ba-by-lon,
thế mà nó vẫn chẳng lành.
Mặc kệ nó ! Mỗi người hãy quay về xứ sở."
- Quả vậy, án phạt dành cho nó chạm tới trời,
lên đến tận mây xanh.
10 ĐỨC CHÚA đã cho bừng lên sự công chính của chúng ta :
Đến đây, nào chúng ta kể cho Xi-on biết
công trình của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta.
11 Hãy chuốt nhọn tên, rồi nhét cho đầy ống.

ĐỨC CHÚA đã thúc đẩy thần trí của các vua Mê-đi ; quả thật, Người đã quyết định huỷ diệt Ba-by-lon, vì đây là thời ĐỨC CHÚA báo oán ; Người báo oán cho Đền Thờ của Người.

12 Hãy phất cờ làm hiệu tấn công các tường luỹ Ba-by-lon,
hãy tăng cường phòng thủ,
dựng lên các vọng canh, bố trí quân mai phục !

Bởi vì không những ĐỨC CHÚA đã quyết định, mà còn thực hiện điều Người đã phán về dân cư Ba-by-lon.

13 Phần ngươi, ngươi ở gần dòng nước lớn, ngươi có lắm kho tàng,
giờ cùng tận của ngươi đã tới, giờ chấm dứt các lợi lộc của ngươi.
14 ĐỨC CHÚA các đạo binh đã lấy chính mạng sống Người mà thề :
Ta sẽ cho một đoàn người đông như châu chấu,
tràn ngập và chống lại ngươi ;
chúng cất tiếng hò reo chiến thắng !

15 Đấng dùng sức mạnh làm ra trái đất,
lấy lẽ khôn ngoan thiết lập địa cầu,
cũng là Đấng dùng sự thông suốt trải rộng các tầng trời.
16 Người lên tiếng, là nước trên trời cuồn cuộn ;
Người đẩy lên từng lớp mây trời, từ cùng tận địa cầu xa tắp,
làm cho chớp giật mưa rơi,
mở kho thả gió khắp nơi tung hoành.

17 Mọi người đều ngu xuẩn, không hiểu biết chi,
thợ bạc nào cũng xấu hổ vì tượng thần của nó,
tượng nó đúc ra là vật hão huyền, không có hơi thở !
18 Chúng chỉ là hư ảo, là sản phẩm nực cười ;
khi bị trừng phạt, chúng sẽ tiêu vong.
19 Phần dành cho Gia-cóp thì không như thế,
vì tất cả đã được Người nắn ra,

và Ít-ra-en là chi tộc Người chọn làm gia nghiệp,
danh Người là ĐỨC CHÚA các đạo binh.

Cái búa của ĐỨC CHÚA và quả núi hủng vỉ

20 Ngươi như cái búa, như binh khí của Ta.
Ta dùng ngươi để đập các dân,
Ta dùng ngươi để huỷ các nước,
21 Ta dùng ngươi để đập ngựa và người cỡi,
Ta dùng ngươi để đập xe và người đánh xe.
22 Ta dùng ngươi để đập đàn ông, đàn bà,
Ta dùng ngươi để đập cụ già, con trẻ,
Ta dùng ngươi để đập thanh niên, trinh nữ.
23 Ta dùng ngươi để đập người chăn và đàn vật,
Ta dùng ngươi để đập người cày và vật kéo,
Ta dùng ngươi để đập tổng đốc và khâm sai.

24 Nhưng, ngay trước mắt các ngươi, Ta sẽ giáng trả cho Ba-by-lon và cho tất cả dân cư Can-đê mọi tai hoạ chúng đã gây ra ở Xi-on - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

25 Này, Núi Tàn Phá, Ta chống lại ngươi,
tàn phá toàn cõi đất - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA,
Ta sẽ dang tay đánh phạt ngươi,
cho ngươi lăn xuống từ đỉnh cao núi đá.
Ta sẽ biến ngươi thành ngọn núi bị thiêu rụi.
26 Người ta không còn lấy được từ nơi ngươi
viên đá góc, viên đá nền ;
vì ngươi sẽ thành chốn điêu tàn vạn cổ
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

Tội hồi kết thúc

27 Hãy phất cờ làm hiệu trong xứ, hãy thổi kèn giữa chư dân !
Hãy thánh hiến chư dân để đánh nó,
để đánh nó, hãy triệu tập các vương quốc :
A-ra-rát, Min-ni và Át-cơ-nát,
hãy đặt một viên giám sát để đánh nó.
Hãy tập trung ngựa lại như tập trung đàn châu chấu hung hăng.

28 Để đánh nó, hãy thánh hiến chư dân : các vua Mê-đi, các tổng đốc, các khâm sai, cũng như tất cả xứ sở thuộc quyền nó thống trị.

29 Cõi đất run rẩy hãi hùng,
bởi vì kế hoạch của ĐỨC CHÚA về Ba-by-lon sắp hoàn thành :
là làm cho đất Ba-by-lon nên hoang vu, không có người cư ngụ.

30 Các dũng sĩ Ba-by-lon đã ngừng chiến đấu,
chúng ở lại trong các pháo đài.
Lòng dũng cảm của chúng đã cạn, chúng nên như đàn bà !
Nhà cửa nó bị thiêu rụi, các then cửa gãy tan tành.
31 Phu trạm đón phu trạm, sứ giả đón sứ giả,
dồn dập báo cho vua Ba-by-lon :
thành của nó thất thủ hoàn toàn.
32 Các ngả đường đã bị chiếm cứ, các pháo đài đều bị phóng hoả,
các chiến binh sợ hãi kinh hoàng.
33 Quả vậy, ĐỨC CHÚA các đạo binh,
Thiên Chúa Ít-ra-en phán như sau :
Cô gái Ba-by-lon như sân phơi, vào thời đạp lúa ;
chẳng còn bao lâu, mùa gặt sẽ đến với cô.

Thiên Chúa báo phục

34 Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, đã xâu xé, đã loại trừ tôi,
gạt tôi ra như chiếc bình rỗng ;
tựa con rồng, nó đã nuốt trửng tôi,
các miếng ngon của tôi, nó nhét đầy bụng, rồi xua đuổi tôi đi.
35 Cô thiếu nữ Xi-on sẽ nói :
"Chớ gì bạo lực và thương tích tôi phải chịu
sẽ đổ xuống Ba-by-lon !" Và Giê-ru-sa-lem sẽ nói :
"Chớ gì máu tôi đổ trên đầu dân cư Can-đê !"
36 Vì thế, ĐỨC CHÚA phán như sau :
Này Ta sẽ bênh vực, đòi báo thù cho ngươi,
Ta sẽ làm cho biển của nó ra khô cạn,
và suối nước của nó phải cạn khô.
37 Ba-by-lon sẽ nên đống hoang tàn,
thành sào huyệt cho loài lang sói,
thành đồ kinh tởm cho thiên hạ cười chê,
không còn ai cư ngụ nữa.
38 Chúng cùng gầm lên như bầy sư tử,
chúng rống lên khác nào lũ sư tử con.
39 Đang lúc chúng hung hăng, Ta chuốc rượu cho chúng,
cho chúng uống say sưa, đến nỗi phải mê mệt.
Chúng nằm ngủ li bì, không bao giờ dậy nữa.
40 Ta sẽ đẩy chúng xuống lò sát sinh,
như chiên con, như cừu và dê đực.

Lời than vãn về Ba-by-lon

41 Tại sao Sê-sác đã bị chiếm,
và niềm vinh dự của toàn cõi đất lại bị đoạt ?
Tại sao giữa chư dân, Ba-by-lon lại nên đồ kinh tởm ?
42 Biển dâng lên tràn ngập Ba-by-lon,
sóng biển gầm vang nhận chìm nó.
43 Các thành trì của nó đã nên đống hoang tàn,
nên miền đất cằn cỗi, hoang vu,
miền đất không có ai cư ngụ, và chẳng có người nào lai vãng.

ĐỨC CHÚA hỏi thăm các ngẫu tượng

44 Ta sẽ trừng phạt Ben thuộc Ba-by-lon,
Ta sẽ móc khỏi miệng nó, những gì nó đã nuốt ;
các dân nước sẽ không còn tuôn đến đó nữa,
các tường luỹ của Ba-by-lon sụp đổ tan tành.
45 Hỡi dân Ta, hãy ra khỏi đó ;
ai nấy hãy lo cứu mạng mình
cho khỏi cơn lôi đình thịnh nộ của ĐỨC CHÚA.

46 Các ngươi đừng sờn lòng, đừng sợ hãi trước những tin đồn trong xứ : năm này đồn thổi thế này, năm sau lại đồn thổi thế khác, bạo lực lan khắp xứ, bạo chúa này kế tiếp bạo chúa kia.

47 Vì thế, này sẽ đến những ngày,
Ta sẽ trừng phạt các ngẫu tượng của Ba-by-lon ;
toàn xứ sở nó phải xấu hổ,
và trên đất nó, xác mọi kẻ tử thương nằm la liệt.
48 Bấy giờ, trời đất cùng muôn vật sẽ reo hò, vì Ba-by-lon sụp đổ,
vì từ phương Bắc, những kẻ tàn phá sẽ đến hại nó
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
49 Hỡi những kẻ thương vong của Ít-ra-en, Ba-by-lon phải ngã gục,
cũng như bao kẻ thương vong trên toàn cõi đất
đã phải ngã gục vì Ba-by-lon.

50 Hỡi những kẻ thoát khỏi gươm đao, hãy đi, chớ có dừng lại.
Từ miền xa xăm, hãy nhớ đến ĐỨC CHÚA,
và ước chi các ngươi hằng lưu tâm đến Giê-ru-sa-lem.
51 - "Chúng tôi xấu hổ khi nghe lời lăng nhục,
mặt mày chúng tôi phủ đầy nhục nhã,
bởi những người ngoại bang
đã đến tấn công các nơi thánh trong Nhà ĐỨC CHÚA."
52 - Vì thế, này sẽ đến những ngày - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -
Ta sẽ trừng phạt các ngẫu tượng của nó,
và trong khắp xứ sở nó, các thương vong sẽ khóc than.
53 Dù Ba-by-lon có lên tận trời, có dựng pháo đài ở chốn cao xanh,
thì theo lệnh Ta, những kẻ tàn phá cũng sẽ đến hại nó
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
54 Hãy nghe tiếng kêu la từ Ba-by-lon,
từ đất Can-đê, một thảm hoạ ghê gớm !
55 Quả thật, ĐỨC CHÚA tàn phá Ba-by-lon,
và làm nó im bặt tiếng ba hoa khoác lác,
cho dù sóng của nó có vang gầm như nước lũ,
và tiếng của nó có ồn ào.
56 Khi kẻ tàn phá đến đánh Ba-by-lon,
các anh hùng của nó đều bị bắt,
cung tên của chúng bị gãy tan,
vì ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa báo phục,
Người sẽ giáng trả đích đáng.
57 Các tướng lãnh, các nhà khôn ngoan,
các toàn quyền, các khâm sai, các anh hùng của chúng,
Ta cho uống say sưa, đến nỗi phải mê mệt,
chúng nằm ngủ li bì, không bao giờ dậy nữa
- sấm ngôn của Đức Vua, danh Người là ĐỨC CHÚA các đạo binh.

Ba-by-lon bị huỷ diệt

58 ĐỨC CHÚA các đạo binh phán thế này :
các tường luỹ Ba-by-lon vĩ đại, bị sụp đổ hoàn toàn,
các cổng thành to lớn sẽ bị thiêu rụi.
Thế là các dân phải vất vả luống công,
các nước kiệt quệ làm mồi cho lửa.

Lời sấm được ném xuống sông Êu-phơ-rát*

59 Có lời ngôn sứ Giê-rê-mi-a truyền cho ông Xơ-ra-gia, con ông Nê-ri-gia, cháu ông Mác-xê-gia, khi ông Xơ-ra-gia cùng đi với Xít-ki-gia-hu, vua Giu-đa, đến Ba-by-lon, vào năm thứ tư triều đại của vua. Ông Xơ-ra-gia là quan trông coi các trạm dừng chân. 60 Bấy giờ, ông Giê-rê-mi-a ghi tất cả các tai hoạ sẽ phải xảy ra cho Ba-by-lon, vào một cuốn sách : tất cả những điều này đã được viết về Ba-by-lon. 61 Ông Giê-rê-mi-a đã nói với ông Xơ-ra-gia : "Khi đến Ba-by-lon, ông liệu mà công bố tất cả các điều ấy. 62 Ông sẽ nói : Lạy ĐỨC CHÚA, chính Ngài đã phán về nơi này rằng, nó sẽ phải tiêu diệt đến nỗi không còn gì tồn tại ở đó, từ loài người cho đến loài vật ; quả thật, nó sẽ trở nên hoang tàn mãi mãi. 63 Sau khi công bố sách này, ông sẽ buộc nó vào một hòn đá và ném xuống lòng sông Êu-phơ-rát. 64 Ông sẽ nói : Ba-by-lon phải chìm ngập như thế và không ngoi lên khỏi tai hoạ mà chính Ta sẽ giáng phạt nó."

Các lời của ông Giê-rê-mi-a chấm dứt ở đây.

VI. PHỤ TRƯƠNG*

Thảm hoạ của Giê-rê-mi-a. Ủng hộ vua Giơ-hô-gia-khin.
(2 V 24,18 - 25,7-21.27-30)

52 [1] Xít-ki-gia-hu lên ngôi vua khi được hai mươi mốt tuổi, và trị vì mười một năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ của vua là Kha-mi-tan, con gái ông Giếc-mơ-gia-hu ; bà là người Líp-na. [2] Vua đã làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA, hệt như vua Giơ-hô-gia-kim. [3] Chính vì ĐỨC CHÚA nổi cơn thịnh nộ mà sự việc đã xảy ra như thế tại Giê-ru-sa-lem và Giu-đa, cho đến khi Người xua đuổi họ đi khuất nhan Người.

Vua Xít-ki-gia-hu đã nổi loạn chống lại vua Ba-by-lon. [4] Ngày mồng mười tháng mười, năm thứ chín triều Xít-ki-gia-hu, Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, cùng toàn thể đạo quân tiến đánh Giê-ru-sa-lem. Chúng đóng trại và đắp chiến luỹ chung quanh để đánh thành. [5] Thành bị vây hãm cho đến năm thứ mười một triều Xít-ki-gia-hu. [6] Ngày mồng chín tháng tư, nạn đói hoành hành trong thành và không có bánh cho dân trong xứ. [7] Thành bị chọc thủng một lỗ. Đang đêm, tất cả các binh lính trốn ra khỏi thành, theo con đường cửa giữa hai bức tường, gần vườn của vua - bấy giờ quân Can-đê đang bao vây thành -, rồi họ đi theo con đường hướng tới A-ra-va. [8] Đạo quân Can-đê rượt theo và đuổi kịp vua Xít-ki-gia-hu trong vùng thảo nguyên Giê-ri-khô. Toàn thể đạo quân của vua Xít-ki-gia-hu bỏ vua chạy tán loạn. [9] Chúng bắt được vua và đem lên Líp-la, thuộc xứ Kha-mát gặp vua Ba-by-lon. Vua Ba-by-lon tuyên án kết tội vua Xít-ki-gia-hu. [10] Vua Ba-by-lon cắt cổ những người con của vua Xít-ki-gia-hu trước mắt vua cha. Cả những thủ lãnh của Giu-đa, vua Ba-by-lon cũng cắt cổ tại Líp-la. [11] Rồi ông đâm mù mắt vua Xít-ki-gia-hu, lấy hai dây xích đồng xiềng vua lại ; vua Ba-by-lon cho điệu Xít-ki-gia-hu về Ba-by-lon và giam ông trong nhà tù cho đến ngày ông chết.

[12] Ngày mồng mười tháng năm - đó là năm thứ mười chín triều Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon - quan chỉ huy thị vệ Nơ-vu-dác-a-đan, cận thần của vua Ba-by-lon, vào Giê-ru-sa-lem. [13] Ông đốt Nhà ĐỨC CHÚA, đền vua và mọi nhà cửa ở Giê-ru-sa-lem ; ông còn phóng hoả đốt mọi dinh thự các nhà quyền quý. [14] Toàn thể đạo quân Can-đê, dưới quyền quan chỉ huy thị vệ, phá huỷ mọi tường thành chung quanh Giê-ru-sa-lem.

[15] Quan chỉ huy thị vệ Nơ-vu-dác-a-đan bắt một phần dân cùng đinh, những người dân còn sót lại trong thành, những người đã đào ngũ theo vua Ba-by-lon và những người thợ thủ công còn sót lại, phải đi đày. [16] Nhưng quan chỉ huy thị vệ Nơ-vu-dác-a-đan cho chừa lại một phần dân cùng đinh trong xứ để trồng nho và canh tác.

[17] Quân Can-đê đập tan các cột đồng của Nhà ĐỨC CHÚA, các giàn và bể nước bằng đồng trong Nhà ĐỨC CHÚA, rồi mang tất cả đồng về Ba-by-lon. [18] Rồi chúng lấy nồi, xẻng, dao, các bình rẩy, các bình hương và mọi đồ bằng đồng dùng vào việc tế tự. [19] Quan chỉ huy thị vệ cũng lấy chén, khay đựng tro, các bình rẩy, nồi, chân đèn, bình hương và chén, các đồ này được làm bằng vàng, bằng bạc. [20] Còn hai cái cột của bể nước duy nhất và mười hai con bò bằng đồng kê bể nước, ở dưới cái giàn, mà vua Sa-lô-môn đã làm cho Nhà ĐỨC CHÚA, thì người ta không thể xác định được số lượng đồng của tất cả những đồ vật đó. [21] Còn các cột, mỗi cột cao chín thước ; bên trên đầu trụ cột, lấy dây mà đo chu vi thì được sáu thước, dày bốn đốt ngón tay ; rỗng bên trong. [22] Cột ấy được đặt trên trụ bằng đồng, chiều cao của mỗi trụ là hai thước rưỡi. Có một màng lưới và những trái thạch lựu bọc chung quanh trên đầu trụ ; tất cả đều bằng đồng. Cột thứ hai cũng vậy, và các trái thạch lựu ... [23] Có chín mươi sáu trái thạch lựu treo lơ lửng. Tổng số trái thạch lựu là một trăm, treo chung quanh mạng lưới.

[24] Quan chỉ huy thị vệ bắt giữ tư tế thủ lãnh Xơ-ra-gia, tư tế bậc hai Xơ-phan-gia và ba tư tế canh ngưỡng cửa. [25] Còn trong thành, ông bắt giữ một thái giám chỉ huy các binh lính, bảy

cận thần của vua người ta tìm thấy trong thành, viên ký lục của tướng lãnh quân đội lo việc tuyển quân trong xứ và sáu mươi người dân trong xứ người ta tìm thấy ở trong thành.
26 Quan chỉ huy thị vệ Nơ-vu-dác-a-đan bắt những người ấy và điệu tới vua Ba-by-lon ở Ríp-la. 27 Vua Ba-by-lon cho người đánh đập và giết chết họ ở Ríp-la, trong xứ Kha-mát. Và Giu-đa bị đày biệt xứ.

28 Đây là số dân bị vua Na-bu-cô-đô-nô-xo bắt đi đày. Vào năm thứ bảy : có ba ngàn hai mươi ba người Giu-đa bị lưu đày. 29 Vào năm thứ mười tám triều Na-bu-cô-đô-nô-xo : có tám trăm ba mươi hai người Giê-ru-sa-lem bị lưu đày. 30 Vào năm thứ hai mươi ba triều Na-bu-cô-đô-nô-xo, quan chỉ huy thị vệ Nơ-vu-dác-a-đan bắt bảy trăm bốn mươi lăm người Giu-đa đi lưu đày. Tổng số người phải lưu đày là bốn ngàn sáu trăm.

31 Nhưng, năm thứ ba mươi bảy kể từ khi vua Giu-đa là Giơ-hô-gia-khin bị lưu đày, tức là năm vua Ba-by-lon là E-vin Mơ-rô-đác lên ngôi, thì ngày hai mươi lăm tháng mười hai, vua này ân xá cho Giơ-hô-gia-khin, vua Giu-đa, và đưa ra khỏi nhà tù. 32 Vua Ba-by-lon tiếp chuyện vua một cách thân thiện và ban cho vua một ngai cao hơn ngai các vua khác đang có mặt tại Ba-by-lon. 33 Vua Ba-by-lon cho vua thay áo tù, và suốt đời, ngày ngày luôn được đồng bàn với mình. 34 Vua được vua Ba-by-lon cấp dưỡng liên tục, ngày nào cũng thế, trong suốt đời vua, cho đến khi vua chết.*

SÁCH AI CA

BÀI THỨ NHẤT

1

A-lép [1] Làm sao Đô Thị dân đông đúc
lại ngồi trơ, tủi nhục một mình !
Xưa lệnh bà giữa muôn dân nước,
nay khác chi quả phụ tội tình.
Bà nữ chúa đứng đầu các tỉnh
đã trở thành một kẻ khổ sai.

Bết [2] Tì ti nàng khóc suốt đêm dài,
suối lệ đắng cay tràn đôi má ;
chẳng thấy kẻ nào đến ủi an
trong số những người yêu thuở trước.*
Bạn hữu thân tình nay bội ước,
thành ra cả một lũ địch thù.

Ghi-men [3] Bị lưu đày, Giu-đa cực khổ,
phải làm tôi nhuốc hổ vô cùng.
Này đây giữa dân ngoại nàng đang sống,
nàng chẳng hề được vui thú nghỉ ngơi.
Mọi kẻ rượt theo nàng
đã bắt được nàng trong đường cùng ngõ hẻm.

Đa-lết [4] Đường phố Xi-on đượm màu tang tóc,
chẳng còn ai trẩy lễ lên đền.
Cổng thành vắng lặng không một bóng.
Tư tế thở than, nữ trinh sầu thảm,
cả thành chìm ngập giữa đắng cay !

Hê [5] Quân áp bức nắm đầu cưỡi cổ,
kẻ tử thù hớn hở sướng vui,
vì ĐỨC CHÚA làm cho nàng cực khổ
bởi tội nàng nhiều quá ;
lũ con nàng bị quân áp bức đày đi xa.

Vau [6] Thiếu nữ Xi-on quả hết thời,
vẻ rực rỡ huy hoàng không còn nữa.
Thủ lãnh của nàng khác chi nai đói
không tìm ra đồng cỏ.
Họ kiệt sức bước đi
trước những người xua đuổi.

Da-in [7] Giê-ru-sa-lem nhớ lại
những ngày gian khổ và kiếp sống lang thang
khi dân ngã gục, không người tiếp cứu,
dưới bàn tay tàn bạo của quân thù.
Quân áp bức thấy nàng sụp đổ, thì cười nhạo khinh chê.

Khết [8] Giê-ru-sa-lem phạm quá nhiều tội lỗi, nên đã ra ô uế.
Mọi kẻ xưa kia từng kính nể, nay khinh mạn cười chê,
vì thấy nàng loã thể.
Ngay chính nàng cũng phải rên siết,
cũng phải ngoảnh mặt đi.

Tết [9] Trên áo nàng, vết nhơ còn rành rành ra đó,
mà nàng đâu nghĩ tới hậu vận đang chờ.
Nàng sa cơ quá mức, không một kẻ ủi an.

"Lạy ĐỨC CHÚA, xin nhìn nỗi nhục nhằn con phải chịu,
vì kẻ thù đắc thắng dương oai."

Giốt 10 Quân áp bức đưa tay vét sạch các kho báu của nàng.
Phải, chính mắt nàng thấy dám dân ngoại
kéo nhau vào đền thánh.
Chúng là những kẻ Ngài cấm ngặt
không được vào nơi công hội của Ngài.

Cáp 11 Toàn dân rên rỉ đi tìm bánh,
đổi kho tàng lấy một chút cầm hơi.
"Lạy ĐỨC CHÚA, xin Ngài nhìn rõ
xem con đây tủi hổ biết chừng nào !"

La-mét 12 "Này tất cả những ai qua lại, hãy nhìn kỹ mà xem :
Có nỗi khổ nào so sánh được
với nỗi khổ ĐỨC CHÚA giáng trên tôi,
khi Người nổi trận lôi đình mà trừng phạt.

Mêm 13 Từ trời cao, Người phóng lửa xuống
cho xâm nhập tận cốt tuỷ tôi.
Dưới chân tôi, Người giăng lưới sẵn, cho tôi phải té nhào.
Người bỏ tôi hiu quạnh, suốt cả ngày bệnh hoạn ốm đau.

Nun 14 Người theo dõi lỗi lầm tôi đã phạm, siết chặt lỗi lầm đó trong tay,
rồi đặt lên cổ tôi như cái ách, khiến tôi phải kiệt quệ, hao mòn.
Người đã trao tôi vào tay chúng,
làm cho tôi không thể ngóc đầu lên.

Xa-méc 15 Mọi người hùng đang ở với tôi, Chúa đều khinh chê và loại bỏ.
Nhằm chống lại tôi, nhằm diệt quân tinh nhuệ của tôi,
Người triệu tập hết vào công hội.
Chúa chà đạp, giày xéo nàng trinh nữ, con gái Giu-đa,
như đạp nho trong bồn.

A-in 16 Thế nên tôi khóc ròng khóc rã,
cặp mắt tôi, suối lệ tuôn trào.
Bởi Đấng ủi an tôi, Đấng ban lại cho tôi sức sống,
Người đã lìa xa tôi.
Con cái tôi phải mồ côi cô độc bởi chưng thù địch quá hung tàn."

Pê 17 Xi-on chìa đôi tay kêu cứu, mà không người an ủi.
ĐỨC CHÚA ra lệnh cho thù địch : hãy tấn công Gia-cóp tư bề.
Ngay cả với địch quân, Giê-ru-sa-lem cũng trở thành ô uế.

Xa-đê 18 "Đấng chính trực công minh là ĐỨC CHÚA,
còn tôi, tôi chống lại lời Người.
Nghe đi nào, mọi dân, mọi nước,
và thấy cho nỗi khổ cực của tôi.
Con cái tôi, thanh niên, thiếu nữ, bị bắt đi lưu đày.

Cốp 19 Tôi ngỏ lời kêu gọi tình nhân,
nhưng chúng là những tên lừa đảo.
Tư tế và kỳ mục của tôi tắt thở trong thành nội
khi đi tìm miếng bánh để cầm hơi.

Rết 20 Lạy ĐỨC CHÚA, xin hãy nhìn xem :
giữa cảnh khốn cùng, ruột gan con đòi đoạn,
trái tim con thổn thức bồi hồi.
Con quả đã cứng đầu cứng cổ.
Ngoài đường phố gươm đao thao túng,
ở trong nhà thần chết hoành hành.

Sin 21 Xin Ngài lắng nghe con rên rỉ : có ai thèm an ủi con đâu !
Mọi kẻ thù con vui mừng hớn hở

khi biết chính Ngài gây khổ cực cho con.
Ngày Ngài hứa*, xin cho mau đến
để chúng cùng số phận với con.

Tau 22 Xin cho tội ác chúng đã phạm
phơi bày tất cả trước thánh nhan Ngài.
Xin Ngài xử với chúng
như đã xử với con, vì tất cả tội con đã phạm.
Con than thở đã quá nhiều rồi, và tim con héo hắt."

BÀI THỨ HAI

2

A-lép 1 Vì đâu Đức Chúa nổi lôi đình
khiến thiếu nữ Xi-on tối mày tối mặt ?
Vẻ huy hoàng của Ít-ra-en,
từ trời cao Người quăng xuống đất,
chẳng nhớ đến bệ Người kê chân
trong ngày Người nổi cơn thịnh nộ.

Bết 2 Mọi nơi cư ngụ của Gia-cóp,
Đức Chúa huỷ diệt chẳng chút xót thương ;
nổi trận lôi đình, Người triệt hạ
đồn luỹ của thiếu nữ Giu-đa ;
Người xô xuống đất và làm nhục
vương quốc và thủ lãnh của nàng.

Ghi-men 3 Bừng bừng lửa giận, Người bẻ gãy sừng,
đập tan sức mạnh Ít-ra-en,
rút tay hữu cho quân thù xông tới ;
Người đốt lên trong Gia-cóp như ngọn hoả hào
thiêu rụi khắp chung quanh.

Đa-lét 4 Người giương cung khác nào địch thủ,
vung tay hữu như thể đối phương,
bao trang tuấn tú, Người giết sạch,
trút cơn thịnh nộ như trút lửa
xuống lều trại của thiếu nữ Xi-on.

Hê 5 Chúa nên như địch thủ, huỷ diệt Ít-ra-en,
huỷ diệt mọi lâu đài dinh thự, triệt hạ các luỹ đồn của nó ;
nơi thiếu nữ Giu-đa, Người gia tăng tiếng than van kêu khóc.

Vau 6 Người đốt phá cả lều lẫn vườn, triệt hạ nơi họp nhau mừng lễ ;
lễ hội và sa-bát tại Xi-on, ĐỨC CHÚA để rơi vào quên lãng ;
nổi giận bừng bừng, Người loại bỏ nhà vua cũng như thầy tư tế.

Đa-in 7 Chúa chán ghét bàn thờ,
thánh điện của Người, Người cũng ghê tởm.
Tường luỹ các dinh thự của Người,
Người trao nộp vào tay địch thủ.
Chúng hò la trong Nhà ĐỨC CHÚA, như trong buổi hội hè.*

Khết 8 ĐỨC CHÚA đã tính chuyện tàn phá tường luỹ của thiếu nữ Xi-on.
Người đã giăng dây đo, quyết thẳng tay tiêu diệt tới cùng.
Tường trong luỹ ngoài, Người gieo tang tóc :
tất cả cùng ảm đạm thê lương.

Tết 9 Cổng thành bị sụt sâu dưới đất, Người phá tung, bẻ gãy then cài.
Vua cùng thủ lãnh đi biệt xứ, giữa chư dân sống kiếp đoạ đày.
Pháp luật đâu còn nữa ;
ngôn sứ chẳng được thấy thị kiến do ĐỨC CHÚA ban cho.

Giốt 10 Hàng kỳ mục của thiếu nữ Xi-on
ngồi thinh lặng ngay trên thềm đất,
đầu rắc đầy tro bụi, mình mặc áo vải thô.
Các cô trinh nữ Giê-ru-sa-lem gục đầu sát đất.

Cáp 11 Suối lệ tuôn trào đến mòn đôi mắt,
ruột gan tôi đòi đoạn, tâm can tôi rối bời ;
vì con gái dân tôi rã rời tan nát,
còn lũ sơ sinh và bầy trẻ dại
gục ngã khắp quảng trường.

La-mét 12 Lũ trẻ thơ hoài công hỏi mẹ : "Bánh con đâu ?",
rồi ngã gục trên quảng trường thành phố,
tựa như người bị đâm :
chúng trút linh hồn ngay trên tay mẹ.

Mêm 13 Hỡi thiếu nữ Giê-ru-sa-lem, ví ngươi cùng ai, sánh ngươi với ai ?
Này trinh nữ, cô gái Xi-on, ai cứu được ngươi, ai ủi an ngươi ?
Tai hoạ ngươi mắc phải lớn quá rồi,
lớn tựa trùng dương, ai chữa nổi ?

Nun 14 Ngôn sứ của ngươi tỏ cho ngươi thấy
toàn điều hư ảo, toàn chuyện khói mây,
còn lỗi lầm ngươi, chúng không vạch rõ
để đảo ngược vận số của ngươi.*
Điều chúng thấy là điều huyễn hoặc,
chỉ đưa ngươi vào ảo tưởng mà thôi.

Xa-méc 15 Thiếu nữ Giê-ru-sa-lem ơi, kẻ qua người lại nhạo báng ngươi,
vỗ tay, huýt sáo, lắc đầu cười : "Phải chăng đây Đô Thị
từng được gọi là tuyệt thế giai nhân,
là niềm vui cho toàn cõi địa cầu ?"

Pê 16 Mọi kẻ thù há miệng hăm ngươi,
huýt sáo, nghiến răng, bọn chúng nói :
"Phen này ta nuốt sống ăn tươi.
Ngày ta chờ đợi nay đã đến, ngày đó, ta đã thấy đây rồi."

A-in 17 ĐỨC CHÚA thi hành điều Người đã quyết,
thực hiện lời Người đã phán xưa,
lời Người truyền dạy từ bao thuở,
nên đã diệt trừ, chẳng chút xót thương.
Người làm cho kẻ thù ngươi hả hê sung sướng,
tăng sức mạnh cho kẻ chống đối ngươi.

Xa-đê 18 Tự đáy lòng, hãy kêu lên Chúa,
hỡi tường thành của thiếu nữ Xi-on !
Cứ để mặc suối lệ ngươi tuôn chảy, ngày đêm chẳng khi ngừng.
Chớ khi nào ngơi nghỉ, cũng đừng để dòng lệ khô đi.

Cốp 19 Đứng dậy đi, la lên trong đêm tối,
khi năm canh chỉ mới bắt đầu !
Trước nhan Chúa, hãy trút niềm tâm sự, giơ tay hướng về Người
mà cầu cho sinh mạng của đoàn con đang lịm dần vì đói
đầu đường, góc phố, khắp nơi nơi.

Rết 20 Lạy ĐỨC CHÚA, xin nhìn xem cho kỹ,
Ngài đối xử thế này với ai đây ?
Làm sao người mẹ đành ăn thịt
những đứa con mình bồng bế trên tay ?
Làm sao tư tế và ngôn sứ
lại bị giết ngay trong thánh điện Ngài ?

Sin 21 Ngoài phố, em bé với cụ già nằm la liệt,
thanh niên và thiếu nữ ngã gục dưới lưỡi gươm.

Ngày phẫn nộ, Ngài thẳng tay tàn sát,
Ngài tiêu diệt, chẳng chút xót thương.

Tau 22 Bao nỗi kinh hoàng từ bốn phương kéo tới
như người ta trẩy hội :
Ngài đã gọi chúng đến bủa vây tôi.
Ngày ĐỨC CHÚA nổi trận lôi đình,
không ai thoát nạn, không người sống sót.
Những đứa con tôi bế bồng nuôi dưỡng,
nay địch quân giết chết cả rồi.

BÀI THỨ BA*

3

A-lép 1 Tôi là người đã sống cảnh lầm than
dưới làn roi giận dữ của Người.
2 Người dẫn tôi, bắt tôi lần bước,
trong tối tăm, không ánh sáng soi đường.
3 Suốt ngày Người ra tay
hành hạ tôi đủ cách.

Bết 4 Da thịt tôi, Người khiến phải hao mòn,
xương cốt tôi, Người làm cho rời rã.
5 Người đắp ụ nhằm tấn công tôi,
vùi dập tôi trong cay đắng nhục nhằn.
6 Người nhốt tôi trong ngục tù tăm tối,
như những kẻ đã chết tự ngàn xưa.

Ghi-men 7 Người xây tường vây kín lấy tôi, tôi không sao trốn thoát.
Xiềng xích tôi, Người làm cho thêm nặng.
8 Tôi kêu la cầu cứu, Người cũng bịt miệng tôi,
không để tôi khẩn nguyện.
9 Người lấy đá hộc chận đường tôi,
xoá lối đi khiến tôi phải lạc hướng.

Đa-lét 10 Người là con báo rình rập tôi,
là sư tử chờ mồi trong bóng tối.
11 Người để tôi lạc lối nhằm xé xác phanh thây,
bỏ mặc tôi cô đơn tiều tuỵ.
12 Người giương nỏ nhắm tôi,
tôi trở thành mục tiêu cho Người bắn.

Hê 13 Người rút tên trong ống
bắn vào tạng phủ tôi.
14 Tôi nên trò cười cho thiên hạ,
nên vè vãn suốt ngày họ nghêu ngao.
15 Người ép tôi nuốt cay ngậm đắng,
rượu bồ hòn bắt uống cho say.

Vau 16 Răng tôi, Người bắt nhai đá sỏi,
xác tôi, Người vùi dập dưới đống tro.
17 Hồn tôi hết được bình an thư thái,
tôi đã quên mùi hạnh phúc rồi.
18 Tôi tự nhủ : cuộc sống của mình nay chấm dứt,
hy vọng nơi ĐỨC CHÚA cũng tiêu tan.

Đa-in 19 Xin nhớ đến nỗi khốn cùng của con,
và cuộc đời con vất vưởng nuốt cay ngậm đắng.
20 Nỗi niềm riêng canh cánh bên lòng,
khiến hồn con tiều hao mòn mỏi.
21 Đây là điều con suy đi gẫm lại,
nhờ thế mà con vững dạ cậy trông :

Khết
22 Lượng từ bi ĐỨC CHÚA đâu đã cạn,
lòng thương xót của Người mãi không vơi.
23 Sáng nào Người cũng ban ân huệ mới.
Lòng trung tín của Người cao cả biết bao !
24 Tôi tự nhủ : "ĐỨC CHÚA là phần sản nghiệp của tôi,
vì thế nơi Người, tôi trông cậy."

Tết
25 ĐỨC CHÚA xử tốt với ai tin cậy Người,
với ai hết lòng tìm kiếm Chúa.
26 Biết thinh lặng đợi chờ,
đợi chờ ơn cứu độ của ĐỨC CHÚA, đó là một điều hay.
27 Cũng là một điều hay cho người nào
phải mang ách từ khi còn trẻ.

Giốt
28 Khi chính Chúa bắt nó phải mang,
nó hãy cứ ngồi im lặng một mình,
29 cứ đặt miệng nó trong bụi đất
- may ra còn chút hy vọng nào chăng -
30 nó cứ đưa má cho kẻ tát,
chuốc lấy cho mình đầy nỗi nhuốc nhơ.

Cáp
31 Vì quả thật, Đức Chúa chẳng bỏ rơi mãi mãi :
32 có làm khổ, Người cũng xót thương,
vì Người vốn từ bi cao cả ;
33 có hạ nhục và làm khổ người ta,
Người cũng chẳng vui vẻ gì.

La-mét
34 Chà đạp dưới chân hết mọi tù nhân trong xứ sở ;
35 tráo trở để không tôn trọng quyền lợi kẻ khác
trước mặt Đấng Tối Cao ;
36 gây thiệt hại cho người khi kiện tụng :
tất cả những điều này,
lẽ nào Đức Chúa lại không thấy ?

Mêm
37 Ai chỉ nói một lời là có mọi sự ?
Chẳng phải Đức Chúa đã phán truyền hay sao ?
38 Chẳng lẽ mọi điều lành điều dữ
không xuất hiện do miệng Đấng Tối Cao ?
39 Sao con người cứ than thân trách phận
mà không sống cho ra người, tránh xa tội lỗi ?

Nun
40 Mọi nẻo đường của ta, ta hãy xem đi xét lại,
và trở về cùng ĐỨC CHÚA.
41 Hãy giơ tay và hướng lòng lên Đức Chúa,
là Đấng ngự trên trời.
42 Chúng con đắc tội, chúng con phản phúc,
Ngài thì Ngài chẳng dung tha.

Xa-méc
43 Ngài ẩn mình trong cơn thịnh nộ,
đuổi bắt và tiêu diệt chúng con chẳng chút khoan hồng.
44 Ngài ẩn mình thật kín giữa ngàn mây thẳm,
khiến lời kinh không sao vọng tới.
45 Ngài biến chúng con thành rác rưởi,
thành đồ phế thải giữa chư dân.

Pê
46 Hết mọi kẻ thù của chúng tôi
đều há miệng hằm hè khiêu khích.
47 Số phận của chúng tôi là vực thẳm và kinh hoàng,
là đổ nát và tan hoang.
48 Mắt tôi trào suốt lệ
thương con gái dân tôi tàn phế.

A-in
49 Mắt tôi thành suối không ngừng chảy,
cứ chảy mãi không ngừng,

50 cho đến khi, từ trời cao thẳm,
ĐỨC CHÚA nhìn xem và trông thấy tỏ tường.
51 Mắt tôi làm cho tôi nhức nhối,
vì cảm thương mọi thiếu nữ Thành Đô.

Xa-đê
52 Những người thù ghét tôi vô cớ
đuổi xua tôi như thể đuổi chim.
53 Chúng chôn sống tôi trong một cái hố,
rồi lấy đá lấp lại.
54 Nước dâng lên ngập đầu,
tôi thốt lên : "Chết mất !"

Cốp
55 Từ hố sâu, thân lạy ĐỨC CHÚA,
con kêu khấn danh Ngài.
56 Ngài đã nghe con cầu nguyện kêu van,
xin đừng giả điếc làm ngơ nữa !
57 Chúa ở bên con ngày con kêu Chúa,
Ngài đã phán : "Đừng sợ hãi chi !"

Rết
58 Ngài biện hộ cho con, lạy Chúa,
và chuộc lấy mạng con.
59 Con bị oan, Ngài đã thấy rõ,
lạy ĐỨC CHÚA, xin minh xử cho con.
60 Ngài đã thấy chúng căm gan giận dữ,
tìm mọi âm mưu chống lại con.

Sin
61 Lạy ĐỨC CHÚA, Ngài đã nghe những lời lăng nhục,
và mọi điều chúng mưu tính hại con,
62 với những lời thì thầm bàn tán
suốt ngày chống lại con.
63 Xin Ngài thấy cho : chúng ngồi hay đứng,
con cũng thành vè cho chúng nghêu ngao.

Tau
64 Lạy ĐỨC CHÚA, xin Ngài đáp trả
tuỳ theo những việc tay chúng làm.
65 Xin cho lòng chúng ra cứng cỏi,
giáng trên chúng lời nguyền rủa của Ngài.
66 Trong cơn thịnh nộ, xin xua đuổi và tiêu diệt chúng,
cho chúng khuất dạng khỏi gầm trời.

BÀI THỨ TƯ

4

A-lép
1 Làm sao vàng lại phai nhạt được ?
Vàng tinh khiết nhất cũng biến chất rồi !
Đá thánh nằm vung vãi mọi đầu đường góc phố.*

Bết
2 Những người con ưu tú của Xi-on quý giá tựa vàng ròng,
sao lại bị coi thường như bình đất
do tay người thợ gốm làm ra ?

Ghi-men
3 Ngay cả lũ chó rừng cũng biết chìa vú cho con bú,
thế mà con gái dân tôi lại dữ dằn hung bạo
như đà điểu chốn hoang địa khô cằn.

Đa-lết
4 Bé thơ măng sữa, vì quá khát, nên lưỡi dính với hàm ;
còn đám trẻ nhỏ đòi ăn bánh, nhưng nào có ai cho !

Hê
5 Những người từng thưởng thức cao lương mỹ vị
nay gục chết ngoài đường,
những kẻ được dưỡng nuôi trong nhung lụa
nay phải bốc phân dơ.

Vau 6 Thiếu nữ dân tôi gian ác tầy trời
vượt xa cả Xơ-đôm tội lỗi ;
thành đó bị đổ nhào trong nháy mắt,
chẳng cần ai phải nhúng tay vào.

Da-in 7 Đám thanh niên mới ngày nao rạng ngời hơn tuyết,
trắng hơn cả sữa tươi,
thân mình đẹp hơn san hô thắm đỏ,
da dẻ mịn màng tựa ngọc xanh.

Khết 8 Nay mặt chúng đen như mồ hóng,
ngoài đường phố không thể nhận ra,
chỉ còn da bọc xương, khô đét như khúc gỗ.

Tết 9 Chết vì gươm đâm còn may mắn hơn chết vì đói lả,
bởi vì người chết đói
chẳng được ăn hoa quả ruộng đồng.

Giốt 10 Những bà mẹ vốn dịu hiền âu yếm
lại đang tay nấu thịt con mình,
biến chúng thành của ăn
ngày con gái dân tôi lâm cơn cùng khốn.

Cáp 11 ĐỨC CHÚA đã đùng đùng nổi giận
trút hết cơn thịnh nộ xuống Xi-on,
khiến bùng lên ngọn lửa thiêu huỷ cả móng nền.

La-mét 12 Vua chúa trần gian cùng dân cư thế giới
không làm sao tin nổi
rằng kẻ thù cùng với quân áp bức
lại qua được cửa thành Giê-ru-sa-lem.

Mêm 13 Âu cũng chỉ vì ngôn sứ tội lỗi,
vì tư tế đồi bại quá đi thôi :
ngay ở giữa thành, họ ra tay đổ máu người công chính.

Nun 14 Họ như người mù lang thang ngoài đường phố,
mình mẩy đầy máu me ;
ngay cả áo xống họ, chẳng ai dám đụng tới !

Xa-méc 15 Người ta kêu : "Đồ dơ bẩn đó ! Tránh đi thôi !
Tránh đi ! Tránh đi ! Đừng đụng tới chúng !"
Chúng có trốn, có trôi dạt đến đâu,
dân ngoại cũng sẽ nói : "Chúng không ở đây được."

Pê 16 Thánh nhan ĐỨC CHÚA phân tán chúng,
chẳng nhìn đến chúng nữa.
Tư tế không dám ngẩng mặt lên,
kỳ mục chẳng được ai đoái đến.

A-in 17 Phần chúng tôi vẫn mỏi mắt mong chờ,
chờ mong cứu giúp cũng luống công.
Từ vọng canh, chúng tôi ngóng đợi,
đợi một dân chẳng cứu nổi ai.*

Xa-đê 18 Bước chân chúng tôi, quân thù dò xét,
không cho bén mảng tới quảng trường.
Tận số rồi, đời chúng tôi đã hết,
quả chúng tôi đã đến ngày tàn !

Cốp 19 Những người săn đuổi chúng tôi lanh lẹ quá,
hơn cả đại bàng giữa trời xanh.
Chúng rượt đuổi chúng tôi trên đồi núi,
nơi hoang địa gài bẫy bắt chúng tôi.

Rết 20 Đấng được ĐỨC CHÚA xức dầu,
và từng là lẽ sống của chúng tôi,

đấng ngày xưa chúng tôi đã nói
"giữa chư dân, ta núp bóng người",
thì nay sa hố quân thù đào sẵn.

Sin 21 Hãy vui lên, hãy nhảy mừng, hỡi thiếu nữ Ê-đôm
đang cư ngụ trong miền đất Út :
chén lôi đình rồi cũng đến lượt ngươi phải uống,*
say ngất say ngư, ngươi sẽ tự lột trần.

Tau 22 Hỡi thiếu nữ Xi-on, tội vạ ngươi đã được tẩy xoá,
ngươi chẳng còn phải đi lưu đày nữa.
Còn ngươi, hỡi thiếu nữ Ê-đôm,
sự gian ác của ngươi, Người sẽ trừng trị,
tội lỗi của ngươi, Người sẽ lột trần.

BÀI THỨ NĂM

5 1 Lạy ĐỨC CHÚA, xin Ngài nhớ cho :
chúng con khổ cực biết chừng nào.
Xin đưa mắt nhìn xem
nỗi nhục nhằn chúng con phải chịu.

2 Sản nghiệp chúng con đã về tay ngoại kiều,
nhà cửa chúng con lại thuộc về kẻ khác.

3 Chúng con mồ côi cha
mẹ chúng con goá bụa.

4 Đến như nước uống còn phải trả tiền,
củi để đun cũng phải mua mới có.

5 Chúng con bị săn đuổi, cổ đeo gông nặng nề,
xác thân rời rã mà chẳng được nghỉ ngơi.

6 Chúng con ngửa tay xin Ai-cập,
chờ Át-sua cho miếng bánh độ thân.*

7 Cha ông chúng con phạm tội, nhưng đã khuất,
chúng con nay gánh chịu vạ các ngài gây nên.*

8 Đám tôi đòi* thống trị chúng con,
chẳng ai cứu chúng con khỏi tay chúng.

9 Chúng con đánh liều vào hoang địa,
bất chấp lưỡi gươm, kiếm bánh về.

10 Da thịt nóng ran như lò lửa,
bụng dạ cồn cào vì cơn đói.

11 Tại Xi-on, chúng hãm hiếp đàn bà,
trong các thành Giu-đa, chúng làm nhục trinh nữ.

12 Chúng tra tay treo cổ các thủ lãnh chúng con,
hàng kỳ mục, chúng chẳng thèm kiêng nể.

13 Đám thanh niên phải khiêng cối đá,
còn thiếu niên lảo đảo dưới khối gỗ nặng nề.

14 Cổng thành vắng bóng hàng kỳ mục,
thanh niên hết đàn ca xướng hát.

15 Tim chúng con hết rạo rực niềm vui,
tang tóc sầu thương thay thế cho vũ điệu.

16 Triều thiên đội đầu nay đã rớt,
khốn thân chúng con : chúng con đã lỗi phạm đến Ngài.

17 Hỏi vì đâu mà lòng chúng con sầu muộn,
vì đâu mắt chúng con mù tối ?

18 Âu cũng vì núi Xi-on vắng lặng điêu tàn,
trở thành nơi cho sói rừng lảng vảng.
19 Còn Ngài, lạy ĐỨC CHÚA, Ngài muôn đời tồn tại,
vương quyền Ngài bền vững thiên thu.*
20 Sao Ngài đành quên chúng con mãi mãi,
đành bỏ mặc chúng con suốt chuỗi ngày dài ?
21 Xin đưa chúng con về với Ngài, lạy ĐỨC CHÚA,
để chúng con trở về.
Xin đổi mới cuộc đời chúng con
cho được như thời xa xưa ấy.
22 Hay Ngài đã thực sự ruồng rẫy chúng con,
đã giận chúng con hết mức rồi ?

SÁCH BA-RÚC

NHẬP ĐỀ

Ông Ba-rúc và cộng đồng Do-thái ở Ba-by-lon

1 [1] Đây là nội dung quyển sách của ông Ba-rúc con ông Nê-ri-gia, cháu ông Ma-a-xa-gia, cháu ba đời ông Xít-ki-gia, cháu bốn đời ông A-xa-đi-a, cháu năm đời ông Khen-ki-gia. Ông Ba-rúc đã viết sách này tại Ba-by-lon.

[2] Năm thứ năm, ngày thứ bảy trong tháng thứ năm, kể từ khi quân Can-đê đánh chiếm và phóng hoả thành Giê-ru-sa-lem*, [3] ông Ba-rúc đã đọc sách này trước mặt vua Giơ-khon-gia*, con vua nước Giu-đa là Giô-gia-kim, trước mặt toàn dân đến nghe và [4] trước mặt các bậc vị vọng, hoàng thân và kỳ mục, trước mặt toàn dân, cả trẻ con lẫn người lớn, trước mặt mọi người cư ngụ tại Ba-by-lon bên sông Sút. [5] Bấy giờ, trước nhan Đức Chúa, tất cả đều khóc lóc, ăn chay và cầu nguyện ; [6] rồi người ta đóng góp tiền bạc, mỗi người theo khả năng của mình, [7] và gửi về Giê-ru-sa-lem cho tư tế Giô-gia-kim con ông Khen-ki-gia, cháu ông Sa-lom, cho các tư tế khác và toàn dân đang ở với ông ấy tại Giê-ru-sa-lem. [8] Trước đó, vào ngày mồng mười tháng Siu-van, chính ông Ba-rúc đã đem trả lại xứ Giu-đa các vật dụng thuộc về Nhà Đức Chúa, xưa kia đã bị đưa đi khỏi Đền Thờ. Đó là những bình bằng bạc mà vua Xít-ki-gia-hu, con vua Giu-đa là Giô-si-gia-hu đã làm, [9] sau khi Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, bắt vua Giơ-khon-gia rời khỏi Giê-ru-sa-lem, đưa đi đày tại Ba-by-lon, cùng với các thủ lãnh, tù nhân, các bậc vị vọng và toàn dân.

[10] Họ nói : "Đây là tiền chúng tôi gửi về cho anh em, xin dùng để mua sắm lễ vật toàn thiêu, lễ vật đền tội và hương thơm ; hãy chuẩn bị lễ phẩm rồi dâng trên bàn thờ Đức Chúa là Thiên Chúa chúng ta. [11] Hãy cầu nguyện cho Na-bu-cô-đô-nô-xo vua Ba-by-lon, cũng như cho thái tử Bên-tát-xa được an khang trường thọ như trời cao đất dày. [12] Xin Chúa ban cho chúng tôi được can đảm và sáng suốt, cho chúng tôi được núp bóng Na-bu-cô-đô-nô-xo vua Ba-by-lon và thái tử Bên-tát-xa, cho chúng tôi được phục vụ các ngài dài lâu và làm đẹp lòng các ngài mãi mãi. [13] Xin anh em cũng cầu nguyện cùng Đức Chúa là Thiên Chúa chúng ta cho chính chúng ta nữa, vì chúng ta đã xúc phạm đến Đức Chúa là Thiên Chúa chúng ta, và cho đến ngày nay, trận lôi đình thịnh nộ của Đức Chúa đối với chúng ta vẫn chưa nguôi. [14] Vậy sách chúng tôi gửi cho anh em đây, hãy đọc mà xưng thú tội lỗi trong Nhà Đức Chúa vào ngày lễ Lều và những ngày thuận tiện. [15] Sau đây là nội dung :

I. LỜI NGUYỆN CỦA NHỮNG NGƯỜI LƯU ĐÀY

Xưng thú tội lỗi

Đức Chúa, Thiên Chúa chúng tôi, quả là Đấng công minh ; còn chúng tôi, những người Giu-đa và cư dân Giê-ru-sa-lem, [16] các vua và thủ lãnh, tư tế và ngôn sứ cũng như các bậc cha ông, chúng tôi phải hổ ngươi bẽ mặt như ngày hôm nay thì cũng đáng, [17] vì tất cả chúng tôi đã phạm tội trước nhan Đức Chúa, [18] đã bất tuân, không nghe tiếng Đức Chúa là Thiên Chúa chúng tôi, không vâng theo các mệnh lệnh Đức Chúa đã đề ra trước mắt chúng tôi. [19] Từ ngày Đức Chúa đưa cha ông chúng tôi ra khỏi đất Ai-cập cho tới ngày nay, chúng tôi vẫn bất tuân đối với Đức Chúa là Thiên Chúa chúng tôi, vẫn làm ngơ không chịu nghe tiếng Người. [20] Cho nên, như sự việc xảy ra hôm nay đây, những bất hạnh và lời nguyền rủa vẫn đeo đuổi chúng tôi, đúng như Đức Chúa đã tuyên bố với ông Mô-sê tôi tớ Người, ngày Người đưa cha ông chúng tôi ra khỏi Ai-cập để ban cho chúng tôi miền đất tràn trề sữa và mật.

21 Chúng tôi đã không vâng nghe
tiếng Đức Chúa là Thiên Chúa chúng
tôi, không tuân giữ mọi lời các ngôn sứ
Người đã sai đến với chúng tôi. 22 Mỗi
người chúng tôi đã cứ theo lòng dạ
xấu xa ngoan cố của mình mà phục
dịch các thần khác, và làm điều dữ
trước mặt Đức Chúa là Thiên Chúa
chúng tôi.

2 1 Vì thế Đức Chúa thi hành lời
đã phán liên quan đến chúng
tôi, đến các thẩm phán lãnh đạo Ít-ra-
en, đến các vua và thủ lãnh của
chúng tôi, đến người Ít-ra-en và Giu-
đa. 2 Dưới cả vòm trời này, chưa hề
xảy ra điều gì giống điều Người đã
thực hiện tại Giê-ru-sa-lem, như đã
chép trong Luật Mô-sê : 3 đến độ
trong chúng tôi, kẻ ăn thịt con trai,
người ăn thịt con gái của mình.
4 Người còn bắt các ngài luỵ phục tất
cả các vương quốc chung quanh
chúng tôi, khiến các ngài nên trò ô
nhục, nên đồ ghê tởm giữa mọi dân
chung quanh, nơi Đức Chúa đã phân
tán các ngài đến. 5 Như thế các ngài
là những kẻ bị trị, chứ không phải là
những người cai trị, bởi vì chúng tôi
đã xúc phạm đến Đức Chúa là Thiên
Chúa chúng tôi, không vâng nghe
tiếng Người.

6 Đức Chúa, Thiên Chúa chúng tôi
quả là Đấng công minh, còn chúng tôi
cũng như cha ông chúng tôi có phải
hổ ngươi bẽ mặt như ngày hôm nay
thì cũng đáng. 7 Tất cả những tai hoạ
Đức Chúa đe sẽ dùng mà trừng phạt
chúng tôi, đã xảy đến cho chúng tôi
rồi. 8 Thế mà chúng tôi chẳng cầu xin
tôn nhan Đức Chúa giúp mỗi người từ
bỏ những tư tưởng xấu xa trong tâm
hồn. 9 Cho nên Đức Chúa đã canh
chừng và đã giáng những tai hoạ ấy
xuống trên chúng tôi ; vì trong mọi
việc Đức Chúa đã khiến xảy ra cho
chúng tôi, Người thật là Đấng công
minh. 10 Còn chúng tôi, chúng tôi đã
không nghe tiếng Người, không vâng
theo các mệnh lệnh Đức Chúa đã đề
ra trước mặt chúng tôi.

Lời cầu khẩn

11 Giờ đây, lạy Đức Chúa là Thiên
Chúa Ít-ra-en, Người đã dang cánh
tay mạnh mẽ uy quyền, dùng dấu lạ
điềm thiêng, dùng sức mạnh lớn lao
mà đưa dân Ngài ra khỏi đất Ai-cập,
khiến cho danh Ngài rạng rỡ như
hiện nay. 12 Lạy Đức Chúa là Thiên
Chúa chúng con, chúng con đã phạm
tội, đã làm điều gian ác, đã ăn ở bất
chính, ngược với mọi điều Ngài truyền
dạy. 13 Xin cho cơn lôi đình của Ngài
rời xa chúng con, vì giữa chư dân, nơi
Ngài phân tán chúng con, chúng con
chỉ còn lại rất ít. 14 Lạy Đức Chúa, xin
lắng nghe lời chúng con cầu xin khẩn
nguyện : vì danh Ngài, xin giải thoát
chúng con và làm cho các kẻ đã đày ải
chúng con có thiện cảm với chúng
con. 15 Như vậy, toàn cõi đất sẽ biết
rằng Ngài là Đức Chúa, Thiên Chúa
chúng con, và cũng biết rằng Ít-ra-en
cùng dòng dõi ông được mang danh
Ngài. 16 Lạy Đức Chúa, từ thánh điện
Ngài, xin đoái nhìn, xin nghĩ đến
chúng con ; lạy Đức Chúa, xin ghé tai
nghe, 17 lạy Đức Chúa, xin đưa mắt
nhìn xem : vì những kẻ sẽ ca ngợi
vinh quang và sự công chính của Đức
Chúa không phải là những kẻ đã chết,
đang ở trong âm phủ, những kẻ đã
trút hơi thở cuối cùng, 18 nhưng là
những tâm hồn trăm bề đau khổ,
thân xác lom khom rời rã, chân lê
bước, mắt lờ đờ, bụng đói lả* ; lạy Đức
Chúa, chính những tâm hồn này mới
ca ngợi vinh quang và sự công chính
của Ngài.

19 Vì lạy Đức Chúa là Thiên Chúa
chúng con, chúng con không dựa vào
công đức của cha ông và vua chúa
chúng con mà giãi bày cơ sự trước
nhan Ngài. 20 Ngài đã trút lời đinh
thịnh nộ trên chúng con, như Ngài
đã dùng các ngôn sứ là các tôi tớ
Ngài mà phán : 21 "Đức Chúa dạy
rằng : *Hãy khom lưng xuống làm tôi
vua Ba-by-lon**, rồi các ngươi sẽ được
ở lại trên đất Ta đã ban cho cha ông
các ngươi. 22 Còn nếu các ngươi không
nghe tiếng Đức Chúa phán dạy mà
làm tôi vua Ba-by-lon, 23 thì *Ta sẽ làm
cho các thành thị Giu-đa và ngay
trong Giê-ru-sa-lem im bặt tiếng hò
reo tưng bừng rộn rã, tiếng cô dâu chú
rể gọi nhau, cả xứ sẽ trở nên chốn
hoang vu không người cư ngụ**."
24 Nhưng chúng con đã không nghe
theo tiếng Ngài phán bảo phải làm tôi
vua Ba-by-lon, cho nên Ngài đã cứ
những lời Ngài đã dùng các ngôn sứ
tôi tớ Ngài mà phán, là xương cốt của

các vua, cũng như xương cốt của cha ông chúng con sẽ bị lôi ra khỏi mồ. [25] Các ngài đã chết vì những cực hình ghê gớm : đói khát, gươm đao, ôn dịch ; và giờ đây xương cốt bị *dầm sương giãi nắng đêm ngày*. [26] Ngôi nhà được dành riêng để cầu khẩn Thánh Danh, Ngài đã làm cho ra nông nỗi này, âu cũng vì tội ác nhà Ít-ra-en và nhà Giu-đa đã phạm.

[27] Dầu vậy, lạy Đức Chúa là Thiên Chúa chúng con, Ngài đã lấy hết lượng khoan dung và lòng từ bi cao cả của Ngài mà xử với chúng con, [28] như Ngài đã dùng tôi tớ Ngài là ông Mô-sê mà phán, khi truyền cho ông chép Lề Luật của Ngài trước mặt con cái Ít-ra-en, nội dung như sau : [29] "Nếu các ngươi không nghe Ta, thì giữa chư dân, nơi Ta sẽ phân tán chúng, đám dân vĩ đại và đông đảo này chắc chắn sẽ trở thành nhỏ bé. [30] Ta vẫn biết rằng chúng sẽ chẳng nghe Ta đâu, vì đó là một dân cứng cổ. Nhưng trên đất lưu đày, chúng sẽ hồi tâm, [31] và sẽ biết rằng Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của chúng. Ta sẽ ban cho chúng một trái tim và đôi tai biết lắng nghe. [32] Trên đất lưu đày, chúng sẽ ca ngợi Ta, và sẽ tưởng nhớ danh Ta. [33] Chúng không còn cứng cổ nữa, cũng sẽ chẳng có những hành động xấu xa, vì chúng sẽ nhớ lại cách ăn nết ở của cha ông chúng, những kẻ đã phạm tội trước nhan Đức Chúa. [34] Rồi Ta sẽ đưa chúng trở về đất Ta đã thề hứa ban cho tổ tiên chúng là Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp ; chúng sẽ làm chủ đất ấy. Ta sẽ làm cho chúng gia tăng và chúng sẽ không giảm bớt nữa. [35] Ta sẽ thiết lập với chúng một giao ước muôn đời, theo đó Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng, còn chúng sẽ là dân của Ta. Ta sẽ không còn xua đuổi Ít-ra-en dân Ta khỏi đất Ta đã ban cho chúng nữa."

3 [1] Lạy Đức Chúa toàn năng là Thiên Chúa Ít-ra-en, kẻ kêu cầu Ngài đây là một tâm hồn sầu muộn và một lòng trí rã rời. [2] Lạy Đức Chúa, xin lắng nghe, xin thương xót, vì chúng con đã phạm tội trước nhan Ngài. [3] Vì Ngài là Đấng muôn đời hiển trị ; còn chúng con thì mãi mãi tiêu vong. [4] Vậy, lạy Đức Chúa toàn năng là Thiên Chúa Ít-ra-en, xin nghe lời khẩn nguyện của chúng con là những tử vong Ít-ra-en*, là con cháu những người xưa kia đã xúc phạm đến Ngài, đã chẳng nghe tiếng Đức Chúa là Thiên Chúa các vị ấy, để ngày nay những bất hạnh này vẫn bám sát chúng con. [5] Xin đừng chấp tội cha ông chúng con, nhưng trong giờ phút này, xin nhớ đến cánh tay và thánh danh Ngài. [6] Vâng, Ngài là Đức Chúa, Thiên Chúa chúng con, và lạy Đức Chúa, chúng con sẽ ca tụng Ngài. [7] Sở dĩ Ngài đã ban cho chúng con lòng kính sợ Ngài là để chúng con kêu cầu Thánh Danh. Nơi lưu đày, chúng con sẽ ca tụng Ngài, vì chúng con đã loại khỏi tâm hồn chúng con mọi điều gian ác cha ông chúng con đã phạm trước nhan Ngài. [8] Hôm nay đây, chúng con đang ở nơi lưu đày, nơi Ngài đã phân tán chúng con, khiến chúng con thành trò ô nhục, thành lời nguyền rủa, thành khoản bồi hoàn cho tất cả những điều gian ác của cha ông chúng con, những người đã từ bỏ Đức Chúa là Thiên Chúa chúng con.

II. ƠN KHÔN NGOAN DÀNH CHO ÍT-RA-EN

[9] Nghe đi nào, hỡi Ít-ra-en,
những mệnh lệnh tăng ban sự sống,
hãy lắng tai hiểu lẽ khôn ngoan.*
[10] Vì đâu, Ít-ra-en hỡi, vì đâu
ngươi phải nương thân trên đất thù địch,
phải mòn hao nơi xứ lạ quê người ?
[11] Vì đâu ngươi bị nhiễm uế giữa đám thây ma,
phải nằm chung với những người ở trong âm phủ ?
[12] Âu cũng vì ngươi đã bỏ Nguồn Mạch Khôn Ngoan.
[13] Nếu ngươi cứ bước đi theo đường Đức Chúa,
hẳn muôn đời ngươi đã được an vui.
[14] Hãy học cho biết đâu là khôn ngoan,
đâu là sức mạnh, đâu là thông hiểu,

đâu là trường thọ và sự sống,
đâu là ánh sáng soi con mắt, và đâu là bình an.

15 Nhưng ai tìm thấy nơi cư ngụ,
và vào được kho tàng của đức khôn ngoan* ?
16 Đâu cả rồi, thủ lãnh các dân tộc,
kẻ bá chủ muông thú địa cầu,
17 kẻ lấy chim trời làm trò tiêu khiển ?
Đâu cả rồi kẻ chuyên lo tích trữ bạc vàng,
là những thứ người đời luôn tin tưởng,
có chiếm được bao nhiêu cũng không vừa ?
18 Đâu cả rồi những kẻ làm ra bạc,
nhọc lòng mà kết quả vẫn là không ?
19 Tất cả đều khuất bóng, đều đi vào âm phủ,
nhường chỗ cho kẻ khác vươn lên.
20 Một lớp người trẻ hơn đã nhìn thấy ánh sáng,
đã cư ngụ trên chốn dương gian :
nhưng đường hiểu biết, chúng chẳng am tường,
21 nẻo khôn ngoan, chúng không thông hiểu.
Cả con cái chúng cũng không nắm vững,
cứ mãi ở xa đường lối khôn ngoan.
22 Tại Ca-na-an, không ai nghe nói đến,
cũng chẳng ai nhìn thấy tại Tê-man.
29 Ngay cả đám con cháu Ha-ga,
những kẻ trên đời chuyên tìm kiến thức,
bọn thương gia Me-ran và Tê-man,
những kẻ ưa kể chuyện thần thoại, chuyên tìm kiến thức :
trong bọn họ, đường nẻo khôn ngoan
chẳng ai am tường, chẳng ai nhớ đến.
24 Hỡi Ít-ra-en, nhà Thiên Chúa ngự lớn lao biết mấy,
lãnh địa của Người bát ngát dường bao,
25 lớn lao vô hạn, cao cả khôn lường !
26 Tại đó, từ nguyên thuỷ đã sinh ra
những kẻ khổng lồ tiếng tăm lừng lẫy,
vóc dáng to cao, thạo nghề chinh chiến.
27 Nhưng những người này, Thiên Chúa không chọn,
cũng chẳng dạy cho con đường hiểu biết.
28 Vì thiếu hiểu biết, họ đã tiêu vong,
đã tiêu vong, vì họ điên rồ.
29 Ai lên trời chiếm được khôn ngoan,
rời khỏi tầng mây mà đưa xuống ?
30 Ai vượt trùng dương để mong tìm được,
rồi lấy vàng y đổi đem về ?
31 Đường khôn ngoan, nào ai biết được,
nẻo khôn ngoan, mấy kẻ quan tâm ?

32 Chỉ mình Đấng Toàn Tri mới biết đức khôn ngoan,
chỉ có trí tuệ Người mới thông suốt được.
Người đã thiết lập cõi đất cho bền vững muôn đời,
đã cho thú vật tràn đầy mặt đất.
33 Người sai ánh sáng, ánh sáng liền đi ;
gọi ánh sáng lại, ánh sáng run rẩy vâng lời.
34 Các tinh tú, mỗi ngôi ở vị trí mình, tưng bừng chiếu sáng.
35 Người gọi chúng, chúng thưa : Có mặt,
và hân hoan chiếu sáng mừng Đấng tạo nên mình.
36 Chính Người là Thiên Chúa chúng ta,
chẳng có ai sánh được như Người.
37 Mọi nẻo đường đưa tới hiểu biết, Người đều tinh thông,

chính Người đã vạch ra cho Gia-cóp, tôi trung của Người,
cho Ít-ra-en, kẻ Người yêu quý.
38 Rồi đức khôn ngoan xuất hiện trên mặt đất
và đã sống giữa loài người.*

4 1 Đức khôn ngoan
là huấn giới của Thiên Chúa ghi trong Sách Luật,
Luật tồn tại cho đến muôn đời.
Ai gắn bó với Lề Luật thì sẽ được sống ;
còn ai lìa bỏ ắt sẽ phải chết.
2 Hỡi Gia-cóp, hãy quay trở về đón nhận Lề Luật,
hãy dõi theo ánh sáng của Lề Luật
mà tiến bước về chốn huy hoàng !
3 Vinh quang của ngươi, chớ nhường cho người khác,
đặc ân của ngươi, đừng trao cho dân ngoại.
4 Hỡi Ít-ra-en, chúng ta có phúc dường nào,
vì được biết những gì làm đẹp lòng Thiên Chúa !

III. GIÊ-RU-SA-LEM THAN VAN VÀ HY VỌNG

5 Can đảm lên nào, hỡi dân Ta !
Hỡi những kẻ mang danh Ít-ra-en !
6 Các ngươi có bị bán cho dân ngoại,
không phải là để bị diệt vong.
Các ngươi có bị trao cho quân thù
âu cũng vì đã chọc giận Thiên Chúa.
7 Quả thật, khi tế lễ cho ma quỷ thay vì cho Thiên Chúa,
các ngươi đã khiêu khích Đấng tạo dựng nên mình.
8 Thiên Chúa vĩnh cửu, Đấng nuôi dưỡng các ngươi,
các ngươi đành quên lãng ;
còn Giê-ru-sa-lem, mẹ sinh thành các ngươi,
các ngươi làm cho mẹ phải buồn sầu ;
9 buồn vì chứng kiến cơn thịnh nộ của Thiên Chúa
giáng xuống trên đoàn con, và mẹ đã than thở :
Hãy nghe đây, các thành lân cận của Xi-on,*
Thiên Chúa đã giáng xuống trên tôi một nỗi buồn thê thảm.
10 Vì tôi đã thấy cảnh lưu đày
Đấng Vĩnh Hằng giáng xuống trên con trai con gái của tôi.
11 Xưa tôi vui mừng nuôi dưỡng chúng,
nay đành phải buồn sầu ứa lệ để cho chúng ra đi.
12 Chớ ai vui mừng vì thấy tôi goá bụa, bị mọi người bỏ rơi ;
tôi phải sống đơn độc như thế này
chỉ vì con cái tôi phạm tội, lìa bỏ Lề Luật của Thiên Chúa :
13 Chúng không hay không biết huấn lệnh Người,
chẳng đi theo đường Người chỉ dạy,
chẳng bước theo đường nẻo, chẳng sống theo kỷ cương
phù hợp với sự công chính của Thiên Chúa.
14 Đến đây, hỡi các thành lân cận của Xi-on,
và hãy nhớ lại cảnh tù đày
Đấng Vĩnh Hằng giáng xuống trên con trai, con gái của tôi.
15 Nhằm trừng phạt chúng, Đức Chúa gửi đến một dân xa lạ,
một dân ngạo ngược, nói tiếng không ai hiểu,
già không nể, trẻ không thương.
16 Những đứa con trai yêu của bà goá đã bị dẫn đi xa,
bà chỉ còn trơ trọi một mình, mất luôn cả con gái.
17 Các con ơi, làm sao mẹ giúp các con bây giờ ?
18 Đấng đã giáng tai hoạ xuống các con,
chính Người sẽ cứu các con khỏi tay thù địch.

19 Đi đi các con, đi đi thôi, mẹ đành phải ở lại một mình !
20 Mẹ đã cởi áo đẹp của lúc an vui thái bình,
khoác áo thô để van xin khẩn nguyện.
Suốt chuỗi ngày còn sống,
mẹ sẽ gào lên Đấng Vĩnh Hằng.
21 Can đảm lên nào, hỡi các con,
hãy cứ kêu lên cùng Thiên Chúa.
Chính Người sẽ giải thoát các con
khỏi quân bạo tàn, khỏi tay thù địch.
22 Mẹ trông đợi Đấng Vĩnh Hằng,
sẽ ban cho chúng con ơn giải thoát,
Người là Đấng Thánh đã ban cho mẹ niềm vui ;
mẹ vui vì nghĩ đến lòng thương xót,
Đấng Vĩnh Hằng, Vị Cứu Tinh của chúng con
sắp đem đến cho chúng con.
23 Nước mắt rưng rưng, lòng buồn tê tái, mẹ đành để các con ra đi.
Nhưng Thiên Chúa sẽ đưa các con về với mẹ,
mẹ con mình sẽ mãi mãi vui sướng hân hoan.
24 Hôm nay đây các thành lân cận của Xi-on
nhìn thấy các con đi lưu đày,
thì chỉ mai này thôi, cũng chính chúng
sẽ thấy các con được Thiên Chúa cứu độ.
Trong ánh sáng huy hoàng, trong vinh quang rực rỡ,
Đấng Vĩnh Hằng sẽ ban ơn cứu độ cho chúng con.
25 Các con ơi, hãy kiên tâm chịu đựng
cơn thịnh nộ Thiên Chúa đổ xuống các con.
- Ngươi đã bị quân thù khủng bố,
nhưng ngươi sẽ sớm thấy nó tan hoang,
nó sẽ bị ngươi đạp đầu đạp cổ -.
26 Những đứa con tôi nâng niu chiều chuộng
nay bước lê trên đường sỏi đá.
Chúng khác chi đàn vật
bị quân thù đánh cướp, bắt đem đi.
27 Các con ơi, can đảm lên nào !
Hãy cứ kêu lên cùng Thiên Chúa,
vì Đấng đã giáng hoạ sẽ lại nhớ đến các con.
28 Xưa các con chỉ nghĩ đến chuyện xa lìa Thiên Chúa,
thì một khi trở về,
các con phải nỗ lực gấp mười mà tìm kiếm Chúa.
29 Vì Đấng đã giáng hoạ xuống các con,
chính Người sẽ giải thoát mà ban cho các con niềm vui vĩnh cửu.

30 Giê-ru-sa-lem, can đảm lên nào :
Đấng đã đặt tên cho ngươi sẽ mang lại cho ngươi niềm an ủi.*
31 Khốn cho những kẻ hành hạ ngươi,
và vui sướng vì ngươi sụp đổ !
32 Khốn cho các thành phố và đô thị
đã bắt con cái ngươi phải làm tôi !
Khốn cho thành cướp đoạt con cái ngươi !
33 Nó đã vui mừng thấy ngươi sụp đổ,
đã sung sướng vì ngươi suy vong ;
cũng vậy, nó sẽ phải buồn phiền đau đớn,
khi chính nó trở nên đống hoang tàn.
34 Ta sẽ cất đi, không cho nó hưởng
niềm vui của một đô thị đông dân ;
nó đã từng kiêu căng ngạo ngược,
thì rồi ra phải ủ dột buồn sầu.

35 Vì lửa của Đấng Vĩnh Hằng trút xuống
sẽ thiêu đốt nó ngày này qua ngày nọ ;
và năm này qua năm khác,
nó sẽ thành sào huyệt của quỷ ma.
36 Hãy hướng về phía đông, Giê-ru-sa-lem hỡi,
và nhận ra niềm vui đang đến,
niềm vui Thiên Chúa gửi cho ngươi.
37 Những đứa con ngươi đã để ra đi, này chúng đang tiến về ;
từ đông sang tây, chúng tụ họp lại,
và tiến về theo lệnh của Đấng Thánh,
hân hoan vì được vinh quang Thiên Chúa ở cùng.

5 1 Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy cởi bỏ áo tang khổ nhục,
và mặc lấy ánh vinh quang vĩnh cửu Thiên Chúa ban cho ngươi ;
2 hãy khoác vào mình áo choàng công chính của Thiên Chúa ;
và đội lên đầu triều thiên vinh quang
Đấng Vĩnh Hằng ban tặng.
3 Vì Thiên Chúa sẽ cho khắp cả hoàn cầu
thấy hào quang rực rỡ của ngươi.
4 Mãi mãi Người sẽ gọi ngươi
là "Bình an xây dựng trên công chính",
và "Vinh quang phát xuất từ lòng kính sợ Thiên Chúa".*
5 Vùng lên, Giê-ru-sa-lem hỡi,
hãy đứng ở nơi cao, và hướng nhìn về phía đông :
Kìa xem con cái ngươi từ đông sang tây tụ họp về
theo lời Đấng Thánh đã truyền dạy.
Được Thiên Chúa nhớ đến, chúng hớn hở mừng vui.
6 Xưa chúng bị quân thù áp giải,
phải rời ngươi, không xe không ngựa.
Nay Thiên Chúa lại đưa chúng trở về với ngươi,
chúng được kiệu đi vinh quang rực rỡ, khác chi một ngai vàng.
7 Vì Thiên Chúa đã ra lệnh phải bạt thấp núi cao
và gò nổng có tự lâu đời,
phải lấp đầy thung lũng cho mặt đất phẳng phiu,
để Ít-ra-en tiến bước an toàn
dưới ánh vinh quang của Thiên Chúa.
8 Theo lệnh của Thiên Chúa, rừng xanh và đủ loại quế trầm
sẽ toả bóng che rợp Ít-ra-en,
9 vì Thiên Chúa sẽ dẫn Ít-ra-en đi trong hoan lạc,
dưới ánh sáng vinh quang của Chúa,
cùng với lòng từ bi và sự công chính của Người.

IV. THƯ CỦA ÔNG GIÊ-RÊ-MI-A

Bản sao bức thư ông Giê-rê-mi-a gửi cho những người sắp bị vua nước Ba-by-lon phát lưu sang nước này, để loan báo cho họ những gì Thiên Chúa đã truyền cho ông.

6 1 Vì tội lỗi anh em đã phạm trước nhan Thiên Chúa, anh em sẽ bị vua nước Ba-by-lon là Na-bu-cô-đô-nô-xo phát lưu sang nước này. 2 Vậy sau khi đến Ba-by-lon, anh em sẽ phải ở lại xứ ấy nhiều năm, trong quãng thời gian dài đến bảy đời. "Nhưng, Thiên Chúa phán, sau thời gian này, Ta sẽ đưa các ngươi ra khỏi đó bình an." 3 Rồi đây tại Ba-by-lon, anh em sẽ thấy những tượng thần bằng vàng bạc hay bằng đá. Những tượng này được người ta kiệu trên vai, và đã từng làm cho các dân ngoại kinh hoàng. 4 Hãy coi chừng kẻo như các dân ngoại, chính anh em cũng run sợ, 5 khi thấy quần chúng kẻ trước người sau thờ lạy các tượng thần đó. Nhưng anh em hãy nói trong lòng rằng : "Lạy Chúa là Chúa Tể, chỉ mình Ngài là Đấng phải thờ lạy mà

thôi !" 6 "Vì, Thiên Chúa phán, thần
sứ của Ta luôn ở với các ngươi, chính
Người sẽ bảo vệ tính mạng các ngươi."

7 Quả thật, các tượng thần này đã
được sơn son thiếp vàng, lưỡi chúng
được thợ mài nhẵn, chúng chỉ là
đồ giả không biết nói. 8 Người ta lấy
vàng làm triều thiên đội lên đầu các
tượng thần của mình như đội cho
thiếu nữ ưa làm dáng. 9 Đôi khi các tư
tế cũng cất giấu vàng bạc đó để dùng
vào việc riêng ; họ còn lấy đem cho
các cô điếm ở trên sân thượng nữa.
10 Họ may áo mặc cho các tượng thần
bằng vàng bạc hay gỗ đó, y như cho
người ta vậy ; nhưng các thần ấy
không chống lại được rỉ sét và mối
mọt. 11 Mỗi khi khoác áo đỏ cho
chúng, người ta phải lau mặt cho
chúng vì bụi bặm trong đền thờ bám
đầy. 12 Thần này thì cầm phủ việt tựa
như lãnh chúa, nhưng không giết
được kẻ phạm đến mình ; 13 thần
khác thì cầm trong tay phải vừa kiếm
vừa rìu, nhưng không bảo vệ được
mình cho khỏi địch thù hay trộm
cướp. 14 Vì thế, hiển nhiên, chúng
không phải là thần, sợ chúng mà làm
chi !

15 Như chiếc bình vỡ trở thành vô
tích sự, các thần của họ được đặt
trong các đền cũng thế. 16 Mắt chúng
đầy bụi bặm do chân những kẻ đi vào
tung lên. 17 Như người ta nhốt kín kẻ
phạm tội khi quân, chờ lãnh án tử
hình, không để nó trốn thoát, cũng
vậy, các tư tế tăng cường bảo vệ các
đền thờ của họ bằng cửa đóng then
cài để tránh trộm cướp. 18 Họ thắp
đèn cho thần còn nhiều hơn cho
chính mình nữa, nhưng dù một ngọn
thôi, thần cũng chẳng thấy. 19 Chúng
có khác chi các xà nhà bên trong đã
ruỗng hết, như người ta quen nói ;
mối từ đất xông lên đục khoét chúng
cũng như áo chúng mặc, mà chúng
không hề biết. 20 Mặt mũi chúng lọ
lem vì khói trong đền bốc lên nghi
ngút. 21 Trên thân mình chúng cũng
như trên đầu chúng, người ta thấy
bay lượn nào dơi, nào nhạn và các thứ
chim khác, lại có cả mèo nữa. 22 Cứ
thế anh em đủ biết chúng chẳng phải
là thần : sợ chúng mà làm chi !

23 Hơn nữa, vàng người ta dùng dát
lên các tượng thần cho đẹp, nếu
không có ai lau cho hết mờ, thì chúng
cũng không làm cho vàng đó sáng lên
được, vì ngay cả lúc người ta làm ra
chúng, chúng cũng chẳng hay. 24 Dù
được mua với giá cao, các thần ấy vẫn
chẳng có hơi thở. 25 Chúng không có
chân, nên người ta phải khiêng chúng
trên vai, và như thế ai cũng nhìn thấy
sự ô nhục của chúng. Bầy tôi chúng
cũng phải xấu hổ, vì nếu chúng đổ
xuống đất, thì cũng phải nhờ họ
chúng mới đứng lên được. 26 Cứ đặt
chúng đứng yên một chỗ, chúng
chẳng tự mình đi lại được đâu. Nếu bị
nghiêng, chúng không đứng thẳng lại
được. Có dâng lễ vật cho chúng thì
cũng như dâng cho người chết vậy
thôi. 27 Của lễ hy sinh dâng cho
chúng, các tư tế đem bán kiếm lời ;
còn phần phải đem chia cho người
nghèo đói tật nguyền, thì các bà vợ
của họ đem ướp muối. Những của lễ
hy sinh ấy, cả đàn bà có kinh nguyệt
và người ở cữ cũng cứ động vào.
28 Những điều này cho anh em biết
chúng không phải là thần : sợ chúng
mà làm chi !

29 Làm sao gọi là thần, những pho
tượng bằng vàng bạc hay bằng gỗ, vì
có cả đàn bà dâng của lễ cho chúng
nữa* ? 30 Trong đền của chúng, tư tế
thì ngồi, lễ phục rách rưới, đầu râu
cạo nhẵn, không mũ không nón.
31 Khi kêu gào trước các thần, họ rống
lên như có người vẫn làm khi ăn cỗ
nhà tang. 32 Các tư tế lấy áo của thần
cho vợ con mặc. 33 Bị xử tệ hay được
xử tốt, các thần ấy cũng chẳng đáp
trả được. Chúng không thể đặt ai lên
làm vua hay truất phế, 34 cũng không
thể cho ai của cải hay tiền bạc gì. Ai
khấn với chúng rồi mà không giữ,
chúng không đòi hỏi gì được. 35 Chúng
không cứu được ai khỏi chết, không
giải thoát được người yếu thế khỏi tay
kẻ có quyền ; 36 không làm cho người
mù được thấy, chẳng cứu được ai khỏi
cảnh khốn quẫn, 37 không cảm
thương kẻ goá bụa, chẳng thi ân cho
trẻ mồ côi. 38 Những khúc gỗ bọc
vàng bọc bạc ấy cũng giống như
những phiến đá đẽo lấy từ núi ra vậy ;
những kẻ làm tôi chúng sẽ phải xấu
hổ thẹn thùng. 39 Thế thì làm sao có
thể nghĩ hoặc nói rằng chúng là thần
được ?

40 Ngay cả những người Can-đê
cũng khinh dể các thần đó, vì khi
thấy một người câm, họ đưa đến cho
thần Ben để xin cho nó nói được, làm
như thần này có thể hiểu ; 41 thế mà
khi nghĩ lại, những người kia cũng
không bỏ được các thần ấy : là vì họ
không có khả năng nhận thức. 42 Có
những người đàn bà thắt dây thừng
ngồi bên vệ đường, đốt cám làm
hương ; 43 bà nào được một người
khách chiếu cố mà đi lại với mình thì
mạt sát bà bên cạnh, cho rằng bà này
không xứng đáng bằng mình nên dây
thừng mới không được giật đứt. 44 Tất
cả mọi chuyện làm cho các thần ấy
đều là dối trá ; thế thì sao có thể nghĩ
hoặc nói rằng chúng là thần được ?

45 Những người chế tạo ra chúng là
các nghệ nhân và thợ kim hoàn, nên
họ muốn chúng ra thế nào thì
chúng chỉ là thế thôi. 46 Những
người chế tạo ra chúng còn chẳng
sống được lâu, thì làm sao sản phẩm
của họ lại là thần được ? 47 Cái họ để
lại cho hậu thế chỉ là dối trá và ô
nhục thôi. 48 Khi xảy ra tai ương loạn
lạc, tư tế liền hỏi nhau xem phải đem
thần đi trốn chỗ nào. 49 Những thứ
không thể cứu nổi mình khỏi tai ương
loạn lạc, những thứ đó không phải là
thần : chuyện này, làm sao không
hiểu được ? 50 Sớm muộn gì người ta
cũng sẽ nhận ra rằng những khúc gỗ
sơn son thiếp vàng kia chỉ là dối trá.
Mọi dân tộc và vua chúa đều thấy rõ
rằng chúng không phải là thần, mà
chỉ là sản phẩm do tay con người làm
ra, và nơi chúng không hề có một tác
động thần linh nào cả. 51 Vậy thì ai lại
không dễ dàng biết được : chúng
không phải là thần ?

52 Chúng không thể đặt ai làm vua
trong một nước, chẳng làm được mưa
cho người ta, 53 chẳng giải quyết được
vụ tranh chấp nào, cũng chẳng có khả
năng cứu người bị áp bức. Chúng khác
chi loài quạ bay lượn giữa trời đất.
54 Khi xảy ra hoả hoạn tại đền của các
thần bằng gỗ sơn son thiếp vàng ấy,
thì các tư tế của chúng lo chạy thoát
thân ; còn chúng cứ đứng trơ trơ giữa
nhà như kèo cột mà chịu đốt.
55 Chúng không chống nổi vua,
không chống nổi kẻ thù. 56 Vậy, làm
sao chấp nhận hoặc nghĩ rằng chúng
là thần được ?

57 Các thần bằng gỗ sơn son thếp
vàng đó không thoát khỏi trộm cướp
to gan đánh cắp vàng bạc cũng như áo
xống của chúng ; chúng có tự cứu
mình được đâu ! 58 Như vậy, thà làm
một ông vua biết diệu võ dương oai,
hay làm một vật dụng hữu ích cho
chủ nhà sử dụng, còn hơn là làm một
ông thần giả tạo như thế. Thà làm
một cái cửa trong nhà để giữ gìn đồ
đạc, hơn làm một ông thần giả tạo
như thế. Thà làm một cây cột gỗ
trong hoàng cung, còn hơn làm ông
thần giả tạo như thế. 59 Mặt trời, mặt
trăng và các vì tinh tú có nhiệm vụ
chiếu sáng và trở nên hữu ích thì
đều biết vâng phục ; 60 ánh chớp loé
lên trông rất đẹp, gió thổi khắp nơi
cũng thế, tất cả đều biết vâng phục ;
61 các đám mây cũng vậy, khi Thiên
Chúa truyền cho chúng bay khắp mặt
đất, chúng đều thi hành mệnh lệnh
của Người ; còn lửa, khi được gửi đến
từ trời cao để đốt núi rừng, cũng đều
thực hiện điều đã truyền dạy. 62 Thế
mà về hình dáng cũng như về khả
năng, những thứ thần kia lại chẳng
sánh được với các vật này chút nào.
63 Cho nên không thể nghĩ hoặc nói
được rằng những thứ đó lại là thần, vì
chúng không có khả năng giải quyết
một vụ tranh chấp, chẳng làm ơn làm
phúc được cho ai. 64 Vậy, đã biết
chúng không phải là thần thì còn sợ
chúng mà làm chi !

65 Vì chúng chẳng thể giáng hoạ
hay giáng phúc cho vua chúa, 66 cũng
chẳng cho chư dân thấy những dấu lạ
trên trời ; chúng chẳng chói lọi như
mặt trời, không chiếu sáng như
mặt trăng. 67 Chúng không bằng dã
thú, vì dã thú có thể tìm chỗ kín đáo
mà nép mình. 68 Không có cách nào
chứng minh được cho ta rằng đó là
những vị thần. Vậy còn sợ chúng mà
làm chi !

69 Vì cũng như thằng bù nhìn trong
ruộng dưa chẳng canh giữ được gì, các
thần bằng gỗ sơn son thếp vàng của
người ta cũng vậy. 70 Các thần này ví
như bụi gai trong vườn, để cho đủ thứ
chim đến đậu, hay như xác chết vất
trong xó tối. 71 Cứ nhìn những miếng
vải điều, vải gai mục nát trên mình

chúng thôi, anh em cũng sẽ biết rằng chúng không phải là thần. Sau cùng chúng sẽ bị sâu bọ đục khoét và sẽ nên mối ô nhục trong cả xứ. [72] Vậy đối với người công chính, tốt hơn cả là đừng có tượng thần nào hết : có thế mới tránh xa được sự nhuốc nhơ xấu hổ cho mình.

SÁCH Ê-DÊ-KI-EN

NHẬP ĐỀ

1 [1] Ngày mồng năm tháng tư năm thứ ba mươi, lúc tôi đang ở giữa những người lưu đày, bên bờ sông Cơ-va, thì trời mở ra và tôi nhìn thấy thị kiến Thiên Chúa cho xem. [2] Ngày mồng năm trong tháng - vào năm thứ năm kể từ khi vua Giô-gia-khin bị đi đày -, [3] có lời ĐỨC CHÚA phán với tư tế Ê-dê-ki-en, con ông Bu-đi, trong xứ Can-đê, bên bờ sông Cơ-va. Ở đó, tay ĐỨC CHÚA đặt trên ông.

Thị kiến về xa giá của ĐỨC CHÚA*

[4] Tôi nhìn, thì kìa một cơn gió bão từ phương Bắc thổi đến ; có đám mây lớn, có lửa loé ra và ánh sáng chiếu toả chung quanh ; ở chính giữa như có một kim loại lấp lánh, ở chính giữa lửa. [5] Ở chính giữa, có cái gì tựa như bốn sinh vật. Đây là dáng vẻ của chúng : chúng trông giống như người ta. [6] Mỗi sinh vật có bốn mặt và bốn cánh. [7] Còn chân của chúng thì thẳng ; bàn chân tựa bàn chân con bê, lấp lánh như đồng sáng loáng. [8] Bên dưới cánh, có những bàn tay giống tay người quay về bốn phía ; mặt và cánh của bốn sinh vật cũng đều như thế. [9] Cánh của chúng giáp vào nhau. Lúc đi, chúng không quay mặt vào nhau, nhưng cứ thẳng phía trước mặt mà tiến. [10] Còn bộ mặt của chúng, thì chúng đều có mặt người, cả bốn đều có mặt sư tử bên phải, cả bốn đều có mặt bò rừng bên trái, cả bốn đều có mặt phượng hoàng*. [11] Đó là mặt của chúng. Còn cánh của chúng thì giương lên cao. Mỗi sinh vật có hai cánh giáp vào nhau và hai cánh khác phủ thân mình. [12] Chúng cứ thẳng phía trước mặt mà đi, thần khí đẩy phía nào, chúng đi phía đó ; lúc đi chúng không quay mặt vào nhau.

[13] Ở giữa các sinh vật ấy, có cái gì giống như than hồng rực lửa, giống như ngọn đuốc, đang di chuyển giữa các sinh vật. Lửa phát ra ánh sáng và từ lửa phóng ra những tia chớp. [14] Các sinh vật đi đi lại lại nhanh như chớp.

[15] Tôi nhìn các sinh vật, thì này bên cạnh mỗi sinh vật có bốn bộ mặt có một bánh xe ở dưới đất. [16] Hình thù và cấu trúc của các bánh xe lấp lánh như mã não. Đó là hình thù của chúng. Còn cấu trúc của chúng giống như một bánh xe ở giữa một bánh xe. [17] Lúc di chuyển, bốn bánh xe đi về bốn phía ; lúc đi, chúng không quay vào nhau. [18] Các vành bánh xe rất lớn. Tôi nhìn, thì này cả bốn vành bánh xe đầy những mắt ở chung quanh*. [19] Khi các sinh vật đi, các bánh xe bên cạnh chúng cũng đi ; và khi các sinh vật cất mình lên khỏi mặt đất, thì các bánh xe cũng lên theo. [20] Thần khí đẩy đi đâu, các sinh vật đi tới đó và các bánh xe cũng cất lên theo, vì thần khí của sinh vật ở trong các bánh xe. [21] Khi các sinh vật tiến đi, các bánh xe cũng tiến theo ; các sinh vật dừng lại, các bánh xe cũng dừng lại ; các sinh vật cất mình lên khỏi mặt đất, các bánh xe cũng cất lên theo, vì thần khí của sinh vật ở trong các bánh xe. [22] Trên đầu mỗi sinh vật, có một cái vòm trông lấp lánh như pha lê che trên đầu ngay trên chúng*. [23] Dưới cái vòm ấy, cánh chúng giương thẳng ra, cánh nọ chạm cánh kia ; mỗi sinh vật có hai cánh che phủ thân mình.

[24] Khi chúng đi, tôi nghe tiếng cánh vẫy giống như tiếng nước chảy mạnh ; như tiếng của Đấng Toàn Năng, tiếng ấy ồn ào như tiếng trong một doanh trại. Khi chúng dừng lại, thì cánh rủ xuống. [25] Có tiếng vọng xuống từ trên cái vòm, ngay trên đầu chúng.

[26] Từ trên cái vòm, ngay trên đầu chúng, có cái gì giống như đá lam ngọc, tựa như cái ngai, và trên cái gì tựa như cái ngai đó, có cái trông như hình dáng một người ở trên ngai đó, ở trên cao. [27] Và tôi thấy có cái gì giống như kim loại lấp lánh, giống như một đám lửa bao quanh, từ khoảng coi như ngang lưng trở lên, còn từ khoảng coi như ngang lưng trở xuống, tôi thấy có cái gì giống như một đám lửa và ánh

sáng chiếu toả chung quanh. [28] Như hình cầu vồng xuất hiện trên mây một ngày mưa thế nào, thì ánh sáng chiếu toả chung quanh cũng như vậy. Đó là một cái gì trông tựa vinh quang của ĐỨC CHÚA. Vừa thấy thế, tôi liền sấp mặt xuống, và tôi nghe có tiếng đang nói.

Thị kiến về cuốn sách

2 [1] Tiếng đó bảo tôi : "Hỡi con người*, hãy đứng cho vững, Ta sắp nói với ngươi đây." [2] Một thần khí đã nhập vào tôi đúng như lời Người phán với tôi và làm cho chân tôi đứng vững ; tôi đã nghe tiếng Người phán với tôi. [3] Người phán với tôi : "Hỡi con người, chính Ta sai ngươi đến với con cái Ít-ra-en, đến với dân phản nghịch đang nổi loạn chống lại Ta ; chúng cũng như cha ông đã nổi lên chống lại Ta mãi cho đến ngày nay. [4] Những đứa con mặt dày mày dạn, lòng chai dạ đá, chính Ta sai ngươi đến với chúng : "ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán thế này." [5] Còn chúng, vốn là nòi phản loạn, chúng có thể nghe hoặc không nghe, nhưng chúng phải biết rằng có một ngôn sứ đang ở giữa chúng. [6] Phần ngươi, hỡi con người, đừng sợ chúng, cũng đừng sợ những lời chúng nói, dù ngươi có bị chống đối, có gặp chông gai tư bề, hay ngồi trên bò cạp. Những lời chúng nói, ngươi đừng sợ ; có phải giáp mặt chúng, cũng đừng khiếp, vì chúng là nòi phản loạn. [7] Ngươi cứ nói với chúng những lời của Ta, dù chúng nghe hay không, vì chúng là quân phản loạn.

[8] Còn ngươi, hỡi con người, hãy nghe điều Ta sắp nói với ngươi, đừng phản loạn như nòi phản loạn ấy ! Mở miệng ra mà ăn cái Ta sắp ban cho ngươi." [9] Tôi nhìn, thì kìa có bàn tay đưa về phía tôi, bàn tay đó cầm một cuộn sách [10] rồi mở ra trước mặt tôi ; sách được viết cả mặt trong lẫn mặt ngoài, trong đó có viết những khúc ai ca, những lời than văn và những câu nguyền rủa."

3 [1] ĐỨC CHÚA phán với tôi : "Hỡi con người, thấy gì, cứ việc ăn ! Hãy ăn cuộn sách này rồi đi nói với nhà Ít-ra-en." [2] Tôi mở miệng ra, và Người cho tôi ăn cuộn sách ấy. [3] Người lại phán với tôi : "Hỡi con người, hãy ăn cho no bụng và nuốt cho đầy dạ cuộn sách Ta ban cho ngươi đây." Tôi đã ăn cuộn sách, và nó ngọt như mật trong miệng tôi.*

[4] Bấy giờ Người phán với tôi : "Hỡi con người, hãy đi đến với nhà Ít-ra-en và nói với chúng những lời của Ta. [5] Bởi vì ngươi không được sai đến với một dân có ngôn ngữ tối tăm và miệng lưỡi khó nói, mà là đến với nhà Ít-ra-en. [6] Không phải đến với nhiều dân có ngôn ngữ tối tăm, miệng lưỡi khó nói khiến ngươi không hiểu được lời chúng, - giả như Ta sai ngươi đến với chúng, thì chúng đã nghe lời ngươi ! [7] Nhưng nhà Ít-ra-en không muốn nghe lời ngươi, bởi vì chúng không muốn nghe lời Ta : quả thật cả nhà Ít-ra-en đều mặt dày mày dạn, lòng chai dạ đá. [8] Này Ta sẽ làm cho mặt ngươi chai cứng giống như mặt chúng, làm cho trán ngươi chai cứng như trán chúng. [9] Ta sẽ làm cho trán ngươi cứng như kim cương, cứng hơn đá. Ngươi đừng sợ chúng, có phải giáp mặt chúng cũng đừng khiếp, bởi vì chúng là nòi phản loạn."

[10] Người lại phán với tôi : "Hỡi con người, tất cả những lời Ta phán với ngươi, hãy ghi lòng tạc dạ và nghe cho tỏ. [11] Rồi ngươi hãy đi đến với những kẻ lưu đày, đến với con cái dân ngươi và nói với chúng. Ngươi sẽ nói với chúng : "ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán thế này", dù chúng nghe hay không.

[12] Một thần khí nâng tôi lên và tôi nghe thấy đằng sau có tiếng hò la vang dội : "Chúc tụng ĐỨC CHÚA vinh hiển trong Nơi Thánh của Người !" [13] Tôi lại nghe thấy tiếng cánh các sinh vật va chạm vào nhau, tiếng các bánh xe khua động cùng tiếng hò la vang dội. [14] Một thần khí nâng tôi lên và nắm lấy tôi ; tôi ra đi, lòng tràn ngập cay đắng và phẫn nộ. Bàn tay ĐỨC CHÚA nắm chặt lấy tôi. [15] Tôi đã đến Ten A-víp gặp những người lưu đày đang định cư bên bờ sông Cơ-va. Đây là nơi họ sinh sống. Tôi lưu lại đó bảy ngày, ở giữa họ, rất đỗi sững sờ.

Ngôn sứ, người canh gác* (Ed 33,1-9)

[16] Vậy hết bảy ngày, có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi rằng : [17] "Hỡi con

người, Ta đã đặt ngươi làm người canh gác cho nhà Ít-ra-en. Ngươi sẽ nghe lời từ miệng Ta phán ra, rồi thay Ta báo cho chúng biết. 18 Nếu Ta phán với kẻ gian ác rằng : "Chắc chắn ngươi sẽ phải chết", và nếu ngươi không báo cho kẻ gian ác đó biết, không nói để cảnh cáo nó từ bỏ lối sống xấu xa, cho nó được sống, thì chính kẻ gian ác ấy sẽ phải chết vì tội lỗi của nó, nhưng Ta sẽ đòi ngươi đền nợ máu nó. 19 Ngược lại, nếu ngươi đã báo cho kẻ gian ác, mà nó không từ bỏ hành vi gian ác và lối sống xấu xa của nó, thì nó sẽ phải chết vì tội của nó ; còn ngươi, ngươi sẽ cứu được mạng sống mình. 20 Nếu như kẻ công chính từ bỏ lẽ công chính của mình mà làm điều bất chính, thì Ta sẽ đặt chướng ngại trước mắt nó ; nó sẽ phải chết, bởi vì ngươi đã không báo cho nó. Nó sẽ phải chết vì tội lỗi của nó và người ta sẽ không còn nhớ đến việc công chính nó đã làm ; nhưng Ta sẽ đòi ngươi đền nợ máu nó. 21 Ngược lại, nếu ngươi đã báo cho kẻ công chính để nó không phạm tội và chính nó không phạm tội, thì chắc chắn nó sẽ được sống, vì nó đã được báo cho biết ; còn ngươi, ngươi sẽ cứu được mạng sống mình."

I. TRƯỚC KHI GIÊ-RU-SA-LEM BỊ VÂY HÃM

Ngôn sứ Ê-dê-ki-en được dành riêng để phục vụ Lời Chúa

22 Tại Ten A-víp, tay ĐỨC CHÚA đặt trên tôi. Người phán với tôi : "Ngươi hãy trỗi dậy, ra thung lũng và ở đó Ta sẽ phán với ngươi." 23 Thế là tôi trỗi dậy và đi ra thung lũng. Và kìa, vinh quang ĐỨC CHÚA đang ở đó giống như vinh quang tôi đã nhìn thấy bên bờ sông Cơ-va. Tôi liền sấp mặt xuống đất. 24 Lúc ấy, thần khí nhập vào tôi, cho chân tôi đứng vững và phán với tôi.

Người phán với tôi : "Ngươi hãy đi và giam mình trong nhà ngươi. 25 Phần ngươi, hỡi con người, này có kẻ sẽ đặt dây thừng lên mình ngươi, rồi trói lại, để ngươi không xuất hiện trước mặt chúng. 26 Ta sẽ làm cho lưỡi ngươi dính với hàm và ngươi sẽ bị câm, để ngươi không còn là người khiển trách chúng nữa, vì chúng là nòi phản loạn. 27 Nhưng khi nào Ta phán với ngươi, Ta sẽ mở miệng cho ngươi và ngươi sẽ nói với chúng : ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán thế này : Kẻ nào muốn nghe thì cứ việc nghe ; kẻ nào không muốn nghe thì cứ việc không nghe, vì chúng là nòi phản loạn."

Báo trước cuộc vây hãm Giê-ru-sa-lem*

4 1 Còn ngươi, hỡi con người, hãy lấy một viên gạch rồi đặt trước mặt ngươi và khắc lên đó một thành, thành Giê-ru-sa-lem. 2 Ngươi sẽ vẽ cuộc vây hãm thành ấy. Ngươi sẽ xây chiến luỹ, đắp ụ, đóng trại và đặt chiến cụ chung quanh để tấn công thành. 3 Sau đó, hãy lấy một cái chảo sắt và đặt làm tường sắt ngăn cách ngươi và thành. Rồi ngươi hướng mặt về phía thành : thành sẽ bị bao vây và ngươi sẽ vây hãm thành. Đó là dấu chỉ cho nhà Ít-ra-en.

4 Phần ngươi, hãy nằm nghiêng bên trái và mang lấy tội lỗi nhà Ít-ra-en. Ngươi nằm như vậy bao nhiêu ngày thì ngươi cũng gánh tội chúng bấy nhiêu ngày. 5 Còn Ta, Ta sẽ tính cho ngươi số năm tội lỗi của chúng theo số ngày : ba trăm chín mươi ngày ngươi phải gánh tội nhà Ít-ra-en. 6 Sau khi giữ đủ số ngày ấy, ngươi lại nằm nghiêng bên phải mà gánh lấy tội lỗi nhà Giu-đa trong bốn mươi ngày. Ta tính cho ngươi mỗi ngày là một năm. 7 Rồi ngươi hướng mặt và đưa cánh tay trần về phía Giê-ru-sa-lem đang bị vây hãm mà tuyên sấm để lên án nó. 8 Này Ta sẽ lấy dây thừng trói ngươi lại, khiến ngươi không trở mình bên này bên kia được, cho đến khi ngươi giữ đủ số ngày ngươi nằm bất động.

9 Phần ngươi, ngươi hãy lấy lúa mì, lúa mạch, đậu tằm, đậu nâu, kê và lúa miến, rồi bỏ tất cả vào một cái vò mà làm bánh. Ngươi nằm nghiêng một bên bao nhiêu ngày - ba trăm chín mươi ngày -, thì trong bấy nhiêu ngày ngươi sẽ ăn bánh ấy. 10 Lương thực ngươi dùng phải cân theo số lượng -

mỗi ngày hai lạng -, ngươi sẽ ăn như thế trong một thời gian. 11 Nước ngươi uống cũng phải đúng số lượng - mỗi ngày một lít -, ngươi sẽ uống như thế trong một thời gian. Ngươi sẽ ăn bánh giống như bánh tráng lúa mạch, nướng trên phân người trước mắt chúng." 13 ĐỨC CHÚA phán : Con cái Ít-ra-en sẽ ăn bánh ô uế giống như vậy, giữa đám chư dân Ta sẽ xua chúng đến." 14 Tôi thưa : "Ôi lạy ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng, này con chưa hề bị ô uế. Từ bé đến giờ, con chưa ăn vật chết hay bị xé xác, cũng chưa có miếng thịt ôi nào lọt vào miệng con." 15 Và Người phán với tôi : "Này Ta cho phép ngươi lấy phân bò thay phân người và ngươi sẽ nướng bánh trên phân đó." 16 Người lại phán với tôi : "Hỡi con người, này Ta sắp làm cạn nguồn lương thực ở Giê-ru-sa-lem, chúng sẽ phải ăn bánh trong lo âu theo mức định sẵn ; chúng sẽ phải uống nước trong sợ hãi theo số hạn chế 17 khiến chúng vì thiếu bánh, thiếu nước mà đâm ra kinh hoàng, rồi chết dần chết mòn vì tội lỗi của chúng."

5 1 Phần ngươi, hỡi con người, hãy lấy một thanh gươm sắc và dùng làm dao cạo, rồi lướt trên đầu và râu ngươi. Ngươi hãy lấy cân chia râu tóc ra làm nhiều phần. 2 Ngươi sẽ đốt một phần ba trong ngọn lửa nhóm lên ở giữa thành, khi mãn hạn số ngày thành bị vây hãm. Một phần ba nữa, ngươi sẽ dùng gươm mà vằm ra ở chung quanh thành ; còn một phần ba cuối cùng, ngươi sẽ vãi tung trước gió, và Ta sẽ tuốt gươm đuổi theo. 3 Nhưng trong số đó, ngươi sẽ giữ lại một ít mà bỏ vào vạt áo. 4 Và trong số ít này, ngươi lại lấy mà ném vào lửa mà đốt ; từ đó sẽ phát ra một ngọn lửa. Rồi ngươi nói với toàn thể nhà Ít-ra-en. 5 ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán thế này : Đó là Giê-ru-sa-lem. Ta đã đặt nó ở giữa chư dân và các nước láng giềng. 6 Nhưng nó đã nổi loạn chống lại các phán quyết của Ta, làm điều gian ác còn hơn cả chư dân, chống lại các lệnh truyền của Ta hơn cả các nước láng giềng ; quả thật, chúng đã khước từ các phán quyết của Ta và không tuân cứ các lệnh truyền của Ta.

7 Bởi vậy, ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán thế này : vì các ngươi làm loạn hơn cả chư dân ở chung quanh, các lệnh truyền của Ta, các ngươi đã không tuân cứ, và các phán quyết của Ta, các ngươi đã không thi hành ; các ngươi cũng chẳng thi hành theo như tập tục của chư dân ở chung quanh. 8 Vì thế, ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán như sau : Này Ta sắp giáng phạt ngươi, chính Ta sẽ thi hành án phạt ngươi trước mặt chư dân. 9 Vì mọi điều ghê tởm của ngươi, Ta sẽ làm cho ngươi điều Ta chưa hề làm và chẳng bao giờ làm như thế nữa. 10 Vì thế, ở giữa ngươi, cha sẽ ăn thịt con và con sẽ ăn thịt cha. Ta sẽ thi hành án phạt ngươi và tất cả số người còn sót lại của ngươi, Ta sẽ tung cho gió cuốn đi khắp tứ phương. 11 Bởi vậy, Ta lấy mạng sống Ta mà thề - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng - vì ngươi đã làm ô uế thánh điện của Ta bằng mọi đồ gớm ghiếc và mọi thứ ghê tởm, nên chính Ta sẽ khai trừ chẳng chút xót thương, không còn để mắt đoái hoài. 12 Một phần ba số dân của ngươi sẽ chết vì ôn dịch và bị tiêu diệt vì đói kém xảy ra nơi ngươi ; còn một phần ba nữa, Ta sẽ tung cho gió cuốn đi khắp tứ phương và tuốt gươm đuổi theo. 13 Ta sẽ trút cơn thịnh nộ cho hả giận để trừng phạt chúng, Ta sẽ trả thù ; lúc ấy chúng sẽ nhận biết rằng Ta là ĐỨC CHÚA ; Ta phán trong lúc Ta nổi cơn ghen và trút cơn lôi đình xuống để trừng phạt chúng. 14 Ta sẽ làm cho ngươi ra hoang tàn, nên đồ bị sỉ nhục giữa chư dân ở chung quanh, trước mặt mọi người qua lại. 15 Đối với chư dân ở chung quanh, ngươi sẽ nên trò sỉ vả và lăng nhục, nên bài học và điều kinh tởm, khi Ta thi hành án phạt ngươi, trong lúc Ta thịnh nộ nổi cơn lôi đình và giận dữ khiển trách. Chính Ta, ĐỨC CHÚA, Ta đã phán. 16 Khi Ta phóng vào các ngươi những mũi tên ác độc là nạn đói kém có sức tiêu diệt - bởi vì Ta sẽ phóng tên tiêu diệt các ngươi - Ta sẽ còn gia tăng đói kém để phạt các ngươi, sẽ làm cạn nguồn lương thực, 17 cho nạn đói và thú dữ hoành hành giữa các ngươi, khiến các ngươi phải mất con ; các ngươi sẽ phải chết vì ôn dịch, vì máu đổ, Ta sẽ cho gươm đao đến trừng

phạt các ngươi. Chính Ta, ĐỨC CHÚA, Ta đã phán."

Hạch tội núi đồi của Ít-ra-en

6 [1] Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi rằng : [2] Hỡi con người, hãy quay mặt về núi đồi Ít-ra-en và tuyên sấm để hạch tội chúng. [3] Ngươi sẽ nói : Hỡi núi đồi Ít-ra-en, hãy nghe lời ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng. ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán như sau với núi đồi, hố sâu và thung lũng : Này Ta sẽ cho gươm đao đến trừng phạt các ngươi ; Ta sẽ triệt hạ nơi cao của các ngươi. [4] Bàn thờ của các ngươi sẽ bị tàn phá ; hương án của các ngươi sẽ bị đập nát ; thương vong của các ngươi sẽ ngã gục trước ngẫu tượng của các ngươi. [5] Ta sẽ chất thây con cái Ít-ra-en trước các ngẫu tượng chúng thờ và sẽ rải xương các ngươi chung quanh bàn thờ của các ngươi. [6] Trong mọi nơi các ngươi ở, các thành trì sẽ nên hoang tàn đổ nát, những nơi cao sẽ bị triệt hạ, để bàn thờ của các ngươi phải hoang tàn đổ nát và bị triệt hạ, các ngẫu tượng của các ngươi sẽ bị đập nát và tiêu huỷ, bàn thờ dâng hương của các ngươi bị đập tan tành và công trình của các ngươi sẽ bị xoá bỏ. [7] Giữa các ngươi, những người bị thương vong sẽ nằm la liệt. Bấy giờ các ngươi sẽ nhận biết rằng chính Ta là ĐỨC CHÚA.*

[8] Nhưng khi các ngươi phải phân tán tại các nước, Ta sẽ chừa lại cho các ngươi một số sót. Số này thoát khỏi nạn gươm đao sẽ sống giữa các dân tộc. [9] Bấy giờ, giữa các dân tộc, nơi chúng bị lưu đày, những kẻ thoát nạn của các ngươi sẽ nhớ đến Ta. Ta sẽ đập nát con tim ngoại tình của chúng, con tim đã lìa bỏ Ta ; Ta cũng đập nát những con mắt ngoại tình của chúng, những con mắt đã theo các ngẫu tượng. Chúng sẽ kinh tởm chính bản thân mình, vì những điều gian ác chúng đã làm để kính mọi thứ đồ ghê tởm của chúng. [10] Bấy giờ, chúng sẽ nhận biết rằng chính Ta là ĐỨC CHÚA. Khi Ta nói sẽ giáng tai hoạ này lên đầu chúng thì không phải là chuyện viển vông đâu !

Tội lỗi của Ít-ra-en

[11] ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán thế này : Ngươi hãy đập tay, giậm chân và nói "than ôi" với tất cả đồ ghê tởm xấu xa của nhà Ít-ra-en : dân này sẽ phải ngã gục vì gươm đao, đói kém và ôn dịch. [12] Ai ở xa sẽ chết vì ôn dịch, ai ở gần sẽ ngã gục vì gươm đao, người sống sót và người bị bao vây sẽ chết vì đói kém. Ta sẽ trút hết cơn lôi đình của Ta để trừng phạt chúng. [13] Khi những kẻ thương vong của chúng nằm la liệt giữa các ngẫu tượng, chung quanh các bàn thờ, trên mọi ngọn đồi cao, trên mọi đỉnh núi, dưới mọi lùm cây xanh, dưới mọi cây vân hương um tùm, nơi chúng dâng hương thơm để làm vui lòng mọi ngẫu tượng của chúng, bấy giờ các ngươi sẽ nhận biết chính Ta là ĐỨC CHÚA. [14] Ta sẽ giương cánh tay chống lại chúng và biến xứ sở chúng từ sa mạc cho đến Rip-la, khắp mọi nơi chúng ở, thành nơi hoang tàn đổ nát. Bấy giờ chúng sẽ nhận biết chính Ta là ĐỨC CHÚA.

Sắp đến giờ tận số

7 [1] Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi rằng : [2] Còn ngươi, hỡi con người, hãy nói : ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán thế này với đất Ít-ra-en : Giờ tận số đã điểm, giờ tận số trên khắp bốn phương đất. [3] Bây giờ, giờ tận số của ngươi cũng đã điểm. Ta sẽ trút cơn thịnh nộ của Ta xuống trên ngươi, Ta sẽ xét xử ngươi tuỳ theo việc ngươi làm. Mọi thứ ghê tởm của ngươi, Ta sẽ trút xuống trên ngươi. [4] Ta sẽ không để mắt đoái hoài và cũng chẳng xót thương ngươi, bởi vì Ta sẽ lấy cách xử sự của ngươi mà trả lại cho ngươi, và ở giữa ngươi, các đồ ghê tởm sẽ mặc sức hoành hành. Bấy giờ các ngươi sẽ nhận biết chính Ta là ĐỨC CHÚA.

[5] ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán như sau : Này đây tai hoạ khủng khiếp đang đến. [6] Giờ tận số đã điểm. Giờ tận số đã điểm rồi. Giờ tận số đã đến với ngươi ; kìa nó đang đến. [7] Hỡi dân cư trong xứ, ngươi đã tới số rồi. Giờ đã điểm. Ngày đã gần*. Nhưng lại là nỗi kinh hoàng chứ không phải là tiếng reo vui trên núi. [8] Ngay bây giờ, Ta đổ cơn thịnh nộ của Ta xuống trên ngươi, trút hết cơn lôi đình của Ta trừng phạt ngươi. Ta sẽ xét xử ngươi tuỳ theo việc ngươi làm. Mọi thứ ghê

tởm của ngươi, Ta sẽ trút xuống trên ngươi. [9] Ta sẽ không để mắt đoái hoài và cũng chẳng xót thương ngươi, bởi vì Ta sẽ lấy cách xử sự của ngươi mà trả lại cho ngươi, và ở giữa ngươi, các đồ ghê tởm của ngươi sẽ mặc sức hoành hành. Bấy giờ, các ngươi sẽ nhận biết chính Ta là ĐỨC CHÚA, là Đấng trừng phạt.

[10] Này ngày ấy đang đến, số của ngươi tới rồi. Ngạo ngược trổ hoa, kiêu căng đâm chồi. [11] Bạo lực trỗi dậy trở thành cột trượng của độc ác. Không còn sống sót một mạng nào. Không còn tiếng gầm tiếng thét. Chúng chẳng còn được nghỉ ngơi yên hàn nữa. [12] Giờ đã điểm, ngày đã tới : người mua đừng hí hửng, kẻ bán chớ buồn rầu, vì cơn thịnh nộ giáng xuống tất cả mọi người. [13] Quả thật, người bán sẽ không chuộc lại được món hàng đã bán, cho dù còn sống sót, vì thị kiến đang đe doạ tất cả mọi người sẽ thành sự thật. Ai cũng sống theo tội lỗi của mình, nên sẽ không đứng vững. [14] Người ta thổi kèn và chuẩn bị sẵn sàng, nhưng không có ai đi chiến đấu, bởi vì cơn thịnh nộ của Ta đang đe doạ mọi người.

Tội lỗi của Ít-ra-en

[15] Bên ngoài thì gươm đao, bên trong thì ôn dịch, đói kém. Ai ở ngoài đồng sẽ chết vì gươm đao, ai ở trong thành sẽ bị đói kém và ôn dịch nuốt chửng. [16] Những ai đi trốn sẽ thoát nạn ; chúng sẽ lên núi như chim bồ câu trong thung lũng. Tất cả mọi người đều sẽ chết vì tội lỗi của mình. [17] Mọi cánh tay sẽ rã rời, mọi đầu gối run lẩy bẩy. [18] Mình chúng khoác vải thô, kinh hãi phủ lấp chúng ; mặt nào mặt nấy cũng thẹn thùng ; đầu nào đầu nấy đều cạo nhẵn. [19] Bạc chúng sẽ quẳng ra đường phố ; vàng sẽ biến thành đồ uế tạp. Trong ngày ĐỨC CHÚA nổi cơn thịnh nộ, bạc vàng của chúng sẽ không cứu nổi chúng. Chẳng có gì làm cho chúng no lòng thoả dạ, vì vàng bạc là cớ làm cho chúng phạm tội. [20] Cậy vào các đồ trang sức lộng lẫy của mình, chúng kiêu căng tự phụ và làm ra các hình ảnh ghê tởm, các ngẫu tượng gớm ghiếc. Vì thế, đối với chúng, Ta sẽ biến những thứ đó thành đồ ô uế, [21] sẽ trao cho ngoại kiều làm chiến lợi phẩm, để cho kẻ gian ác trong xứ cướp đoạt và xúc phạm. [22] Ta sẽ ngoảnh mặt không nhìn chúng nữa. Thiên hạ sẽ xúc phạm kho tàng của Ta, bọn cướp sẽ vào xúc phạm nơi ấy.

[23] Hãy làm một cái xiềng, vì xứ sở đầy những vụ đổ máu, và thành phố đầy bạo lực. [24] Ta sẽ đưa những dân độc ác nhất đến cướp đoạt nhà cửa của chúng ; Ta sẽ bẻ gãy tính kiêu hùng của những kẻ mạnh, và các nơi thờ tự của chúng sẽ bị xúc phạm. [25] Lo âu ập đến. Chúng tìm kiếm hoà bình, nhưng chẳng được. [26] Hết tai hoạ này đến tai hoạ kia, hết tin dữ này đến tin dữ khác. Ngôn sứ không có thị kiến ; tư tế không biết Lề Luật, kỳ mục chẳng còn ý kiến. [27] Nhà vua sẽ phải thọ tang, hoàng tử đắm chìm trong ngao ngán, dân trong xứ tay run lẩy bẩy. Ta sẽ xử với chúng tuỳ theo lối sống của chúng ; Ta sẽ xét xử chúng tuỳ theo cách chúng xét xử. Bấy giờ, chúng sẽ nhận biết chính Ta là ĐỨC CHÚA.

Thị kiến về tội lỗi của Giê-ru-sa-lem

8 [1] Ngày mồng năm tháng sáu năm thứ sáu, khi tôi đang ngồi trong nhà và có những kỳ mục Giu-đa ngồi trước mặt tôi, thì tay ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng đặt trên tôi.

[2] Tôi nhìn, thì kìa : có cái gì trông như hình dáng một người. Từ khoảng coi như ngang lưng trở xuống, đó là lửa ; còn từ khoảng coi như ngang lưng trở lên, đó là cái trông như hào quang, tựa kim loại lấp lánh. [3] Dáng vẻ con người ấy đưa ra một hình thù như bàn tay và nắm lấy chòm tóc trên đầu tôi. Một thần khí nâng tôi lên lơ lửng giữa đất và trời. Trong thị kiến thần linh, thần khí đưa tôi về Giê-ru-sa-lem, tới lối vào cổng bên trong, cổng quay về hướng bắc ; tại đây có dựng ngẫu tượng ghen tương gây ra sự ghen tương. [4] Và kìa, ở đó vinh quang Thiên Chúa Ít-ra-en xuất hiện như thị kiến tôi đã nhìn thấy ở thung lũng : [5] Người phán với tôi : "Hỡi con người, hãy ngước mắt nhìn về phương bắc." Và tôi đã ngước mắt nhìn về phương bắc : Kìa, tại phía bắc cổng, có một bàn thờ, ngẫu tượng ghen tương ấy ở ngay lối vào. [6] Người phán với

tôi : "Hỡi con người, ngươi có thấy chúng làm gì không ? Ngươi có thấy chăng các đồ rất ghê tởm nhà Ít-ra-en làm ở đây, khiến Ta rời bỏ Thánh Điện của Ta ? Nhưng ngươi sẽ còn nhìn thấy những đồ ghê tởm khủng khiếp khác nữa !"

7 Người dẫn tôi đến cửa tiền đình. Tôi nhìn : kìa có một lỗ hổng ở tường. 8 Người phán với tôi : "Hỡi con người, hãy khoét tường ra !" Tôi liền khoét tường, và kìa có một cái cửa. 9 Người phán với tôi : "Hãy vào mà xem những điều xấu xa ghê tởm chúng làm ở đây." 10 Tôi vào và thấy đủ mọi thứ hình rắn rết, thú vật ô uế và tất cả các ngẫu tượng của nhà Ít-ra-en khắc ở trên tường, khắp cả bốn phía. 11 Đứng trước các hình ấy có bảy mươi người trong số các kỳ mục nhà Ít-ra-en, - ông Gia-a-dan-gia-hu, con ông Sa-phan, cũng ở trong nhóm đó -, mỗi người tay cầm bình hương, hương thơm bay lên ngào ngạt. 12 Người phán với tôi : "Hỡi con người, ngươi có thấy các kỳ mục nhà Ít-ra-en, mỗi người nơi căn phòng thờ kính ảnh tượng của mình, đang làm gì không ?" Chúng nói : "ĐỨC CHÚA chẳng nhìn thấy ta đâu ! ĐỨC CHÚA đã bỏ đất này rồi !" 13 Người phán với tôi : "Ngươi sẽ còn thấy chúng làm những đồ ghê tởm khủng khiếp hơn nữa."

14 Rồi Người dẫn tôi đến lối vào cổng Nhà ĐỨC CHÚA, ở phía bắc. Tại đó có những phụ nữ đang ngồi khóc thần Tam-mút. 15 Người phán với tôi : "Hỡi con người, ngươi có thấy không ? Ngươi sẽ còn thấy những đồ ghê tởm khủng khiếp hơn thế này nữa."

16 Người lại dẫn tôi đến tiền đình phía bên trong Nhà ĐỨC CHÚA. Và này, nơi lối vào Đền Thờ ĐỨC CHÚA, giữa tiền đường và bàn thờ, có khoảng hai mươi lăm người, lưng quay về Đền Thờ ĐỨC CHÚA, mặt hướng về phía đông. Chúng nhằm hướng đông mà sụp lạy mặt trời. 17 Người phán với tôi : "Hỡi con người, ngươi có thấy không ? Đối với nhà Giu-đa, làm những điều ghê tởm như chúng làm ở đây là chưa đủ hay sao mà còn gieo rắc bạo lực khắp nơi trong xứ sở nhằm chọc giận Ta ? Này chúng đưa cành cây lên mũi ! 18 Phần Ta, Ta sẽ ra tay trong cơn phẫn nộ, sẽ không để mắt đoái hoài, cũng chẳng xót thương. Chúng có kêu lớn tiếng vào tai Ta, Ta cũng chẳng nghe chúng !"

Hình phạt

9 1 Bấy giờ, Đức Chúa kêu lớn tiếng vào tai tôi : "Hỡi các ngươi là những kẻ có nhiệm vụ trừng phạt thành, hãy đến gần, mỗi người cầm trong tay dụng cụ tiêu diệt !" 2 Và kìa từ phía Cửa Trên hướng về phương bắc, có sáu người đến, mỗi người cầm trong tay dụng cụ huỷ diệt. Ở giữa họ, có một người mặc áo vải gai đeo tráp ký lục ở ngang lưng. Họ đến đứng bên cạnh bàn thờ bằng đồng.

3 Vinh quang của Thiên Chúa Ít-ra-en bay lên khỏi thần hộ giá, nơi vinh quang Thiên Chúa ngự, mà tiến về phía thềm Đền Thờ. ĐỨC CHÚA gọi người mặc áo vải gai, đeo tráp ký lục ở ngang lưng 4 và phán với người ấy : "Hãy rảo khắp thành, khắp Giê-ru-sa-lem. Hãy ghi dấu chữ thập* trên trán những người đang rên siết khóc than về mọi điều ghê tởm đang xảy ra trong khắp thành." 5 Tôi lại nghe ĐỨC CHÚA phán với năm người kia : "Hãy đi theo người ấy vào thành mà chém giết. Đừng nhìn mà thương hại, đừng xót thương. 6 Người già, thanh niên, thiếu nữ, cũng như đàn bà con trẻ, các ngươi hãy giết cho sạch ; nhưng tất cả những ai mang dấu trên mình, các ngươi chớ đụng đến. Các ngươi sẽ bắt đầu từ Nơi Thánh của Ta." Và họ đã bắt đầu từ đàn ông, từ người già ở trước Đền Thờ. 7 Người phán với họ : "Hãy làm cho Đền Thờ ra ô uế ; tại các tiền đình, hãy chất đầy xác chết, mau đi !" Họ ra đi và chém giết trong thành.

8 Vậy, đang khi họ chém giết, tôi ở lại một mình ; tôi sấp mặt xuống và kêu xin rằng : "Ôi, lạy ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng, khi Ngài trút cơn lôi đình xuống Giê-ru-sa-lem, Ngài tính tiêu diệt tất cả những người còn sót lại của Ít-ra-en sao ?" 9 Người phán với tôi : "Tội lỗi của nhà Ít-ra-en và nhà Giu-đa đã chồng chất nặng nề ; xứ sở đầy những máu, thành trì ngập chuyện đổi bại, vì chúng nói : 'ĐỨC CHÚA đã bỏ đất này rồi, ĐỨC CHÚA chẳng nhìn thấy đâu !' 10 Như thế, Ta sẽ không để mắt đoái

hoài và cũng chẳng xót thương. Ta sẽ căn cứ vào lối sống của chúng mà hạch tội." 11 Và kìa, người mặc áo vải gai, đeo tráp ở ngang lưng, thuật lại rằng : "Con đã thi hành như lệnh Ngài truyền cho con."

10 1 Tôi nhìn, thì kìa trên cái vòm, ngay trên đầu các thần hộ giá, có cái gì như đá lam ngọc, trông tựa cái ngai ở trên các thần hộ giá. 2 Và Đức Chúa phán với người mặc áo vải gai rằng : "Ngươi hãy vào giữa các bánh xe, phía bên dưới các thần hộ giá, hãy lấy tay vốc đầy than rực lửa ở giữa các thần hộ giá, rồi vãi tung xuống thành." Người ấy đi vào trước mắt tôi.

3 Khi người ấy đi vào, các thần hộ giá đứng bên phải Đền Thờ và mây che phủ đầy tiền đình phía bên trong. 4 Bấy giờ vinh quang ĐỨC CHÚA bay bổng lên khỏi thần hộ giá đến thềm Đền Thờ. Đền Thờ đầy mây phủ và tiền đình tràn ngập ánh vinh quang ĐỨC CHÚA. 5 Tiếng cánh của các thần hộ giá nghe vang đến tận tiền đình phía bên ngoài, như tiếng của Đấng Toàn Năng lúc Người tuyên phán.

6 Khi Đức Chúa truyền lệnh cho người mặc áo vải gai : "Ngươi hãy lấy lửa từ giữa các bánh xe, từ giữa các thần hộ giá", thì người ấy đã đi vào và đứng bên cạnh bánh xe. 7 Từ giữa các thần hộ giá, một thần hộ giá đưa tay ra về phía lửa ở khoảng giữa các thần hộ giá, rồi cầm lấy lửa và đặt vào tay người mặc áo vải gai. Người này nhận lấy lửa và ra đi. 8 Lúc ấy, ở phía các thần hộ giá, bên dưới cánh, người ta nhìn thấy có một cái gì giống như bàn tay con người. 9 Tôi nhìn, thì kìa có bốn bánh xe ở bên cạnh các thần hộ giá, mỗi bánh xe ở bên cạnh một thần hộ giá, các bánh xe ấy trông lấp lánh như ngọc mã não. 10 Còn hình dáng của bánh xe, bốn bánh trông đều giống nhau, như thể bánh nọ ở giữa bánh kia. 11 Lúc di chuyển, bốn bánh đi về bốn phía ; lúc đi chúng không quay vào nhau, bởi vì đầu thần hộ giá hướng về phía nào, thì bánh xe cũng đi theo phía ấy ; lúc đi chúng không quay vào nhau. 12 Toàn thân, lưng, tay và cánh của các thần hộ giá cũng như các bánh xe đầy những mắt ở chung quanh, cả bốn bánh xe đều như thế. 13 Tai tôi nghe người ta gọi các bánh xe ấy là "gan gan". 14 Mỗi sinh vật có bốn mặt : mặt thứ nhất là mặt thần hộ giá, mặt thứ hai là mặt người, mặt thứ ba là mặt sư tử và mặt thứ bốn là mặt phượng hoàng. 15 Các thần hộ giá cất mình lên : đó là sinh vật tôi đã thấy bên sông Cơ-va. 16 Khi các thần hộ giá di chuyển, các bánh xe ở bên cạnh các thần ấy cũng chuyển theo. Khi các thần hộ giá dang cánh để cất mình lên khỏi mặt đất, các bánh xe không quay nữa, nhưng vẫn ở bên cạnh các thần hộ giá. 17 Khi các thần hộ giá dừng lại, các bánh xe cũng dừng lại, khi các thần hộ giá cất mình lên, các bánh xe cũng cất lên theo, bởi vì thần khí của sinh vật ở trong các bánh xe.

Vinh quang ĐỨC CHÚA rời bỏ Đền Thờ

18 Vinh quang ĐỨC CHÚA bay lên khỏi thềm Đền Thờ và dừng lại trên các thần hộ giá. 19 Các thần hộ giá dang cánh và cất mình lên khỏi mặt đất trước mắt tôi khi đi ra ; các bánh xe cũng chuyển theo cùng một lúc. Các thần hộ giá dừng lại ở lối vào cửa đông Nhà ĐỨC CHÚA, và vinh quang của Thiên Chúa Ít-ra-en ngự bên trên các vị ấy. 20 Đó là sinh vật tôi đã thấy ở bên dưới Thiên Chúa Ít-ra-en, tại sông Cơ-va, và tôi nhận ra đó là các thần hộ giá. 21 Mỗi thần hộ giá có bốn mặt và bốn cánh : có cái gì giống như bàn tay con người ở dưới cánh các vị ấy. 22 Còn bộ mặt của các vị ấy thì đó là những bộ mặt tôi đã thấy bên sông Cơ-va. Mỗi thần hộ giá cứ thẳng trước mặt mình mà đi.*

Tội lỗi của Giê-ru-sa-lem*

11 1 Thần khí nâng tôi lên và đưa tôi đến cổng đông Nhà ĐỨC CHÚA, cổng này quay về hướng đông. Và kìa, ở lối vào cổng có hai mươi lăm người. Ở giữa họ, tôi nhìn thấy ông Gia-a-dan-gia con ông Át-dua và ông Pơ-lát-gia-hu con ông Bơ-na-gia-hu, là những thủ lãnh của dân. 2 Đức Chúa phán với tôi : "Hỡi con người, đây là những người bày ra chước độc và toan tính mưu thâm trong thành này. 3 Chúng nói : "Chưa xây nhà ngay được đâu, vì thành là nồi, chúng ta là

thịt*." 4 Vì thế, hỡi con người, hãy
tuyên sấm hạch tội chúng, hãy tuyên
sấm." 5 Thần khí ĐỨC CHÚA ập xuống
trên tôi ; Người phán với tôi : "Ngươi
hãy nói : ĐỨC CHÚA phán thế này :
Hỡi nhà Ít-ra-en, các ngươi đã nói như
thế, và những gì nảy sinh từ thần khí
các ngươi, Ta biết hết. 6 Các ngươi đã
tăng số thương vong trong thành này
và các ngươi chất đầy thương vong
ngoài đường phố. 7 Vì vậy, ĐỨC CHÚA
là Chúa Thượng phán như sau :
thương vong các ngươi để ở giữa
thành sẽ là thịt, và thành sẽ là nồi ;
còn chính các ngươi, Ta sẽ bắt các
ngươi phải ra khỏi đó. 8 Các ngươi sợ
gươm đao, nhưng Ta sẽ khiến gươm
đao đến trừng phạt các ngươi - sấm
ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng.
9 Ta sẽ bắt các ngươi phải ra khỏi
thành và sẽ trao nộp các ngươi vào
tay ngoại bang ; Ta sẽ thi hành án
phạt các ngươi. 10 Các ngươi sẽ ngã
gục vì gươm đao ; Ta sẽ xét xử các
ngươi ở biên giới Ít-ra-en và các ngươi
sẽ nhận biết chính Ta là ĐỨC CHÚA.
11 Đối với các ngươi, thành sẽ không
còn là nồi và các ngươi cũng sẽ không
còn là thịt trong nồi nữa ; Ta sẽ xét
xử các ngươi ở biên giới Ít-ra-en.
12 Bấy giờ các ngươi sẽ nhận biết
chính Ta là ĐỨC CHÚA, là Đấng ban
lệnh truyền mà các ngươi không tuân
theo, đã ra phán quyết mà các ngươi
không thi hành, nhưng lại thi hành
phán quyết của các dân tộc lân bang.

13 Khi tôi đang tuyên sấm, thì ông
Pơ-lát-gia-hu con ông Bơ-na-gia chết.
Tôi sấp mặt xuống và lớn tiếng kêu
xin rằng : " Ôi, lạy ĐỨC CHÚA là Chúa
Thượng, Ngài muốn tiêu diệt số còn
sót lại của Ít-ra-en sao ?"

Giao ước mới cho những kẻ lưu đày*

14 Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi
rằng : 15 "Hỡi con người, dân cư Giê-
ru-sa-lem nói với các anh em ngươi,
những người bà con họ hàng của
ngươi và tất cả nhà Ít-ra-en như sau :
"Các ngươi phải ở xa ĐỨC CHÚA, còn
chúng tôi mới là những người được sở
hữu đất này." 16 Vì thế, ngươi hãy
nói : "ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán
thế này : Quả thật, Ta đã đưa chúng
đi xa, đến ở giữa chư dân ; Ta đã phân
tán chúng đi các nước. Ta đã nên một
thứ Thánh Điện cho chúng trong một
thời gian, tại các nước chúng đến.
17 Vì thế, ngươi hãy nói : ĐỨC CHÚA là
Chúa Thượng phán thế này : Từ
muôn dân, Ta sẽ tập hợp các ngươi
lại ; từ muôn nước, nơi các ngươi bị
phân tán, Ta sẽ quy tụ các ngươi về
và Ta sẽ ban cho các ngươi đất Ít-
ra-en. 18 Chúng sẽ trở về đó và loại đi
mọi thứ gớm ghiếc và ghê tởm. 19 Ta
sẽ ban cho chúng một trái tim và đặt
thần khí mới vào lòng chúng. Ta sẽ
lấy khỏi mình chúng trái tim chai đá
và ban cho chúng một trái tim bằng
thịt, 20 để chúng đi theo các thánh chỉ
của Ta và tuân giữ cùng thi hành các
quyết định của Ta. Lúc ấy, chúng sẽ
là dân của Ta và Ta sẽ là Thiên Chúa
của chúng. 21 Còn những ai để lòng dạ
đi theo các đồ gớm ghiếc và ghê tởm
của chúng, Ta sẽ căn cứ vào lối sống
của chúng mà hạch tội - sấm ngôn
của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng.

Vinh quang ĐỨC CHÚA rời bỏ Giê-ru-sa-lem

22 Bấy giờ các thần hộ giá cất cánh
lên và các bánh xe cũng cất lên theo ;
vinh quang của Thiên Chúa Ít-ra-en
ngự bên trên các thần hộ giá. 23 Vinh
quang ĐỨC CHÚA đi lên khỏi thành và
dừng lại trên núi ở phía đông của
thành.

24 Thần khí nâng tôi lên và đưa tôi
đến xứ Can-đê, đến với những người
đang bị lưu đày. Điều ấy xảy ra trong
một thị kiến, do tác động của thần
khí Thiên Chúa. Thị kiến mà tôi thấy
đã biến mất. 25 Tôi đã thuật lại cho
những người lưu đày tất cả những
điều ĐỨC CHÚA đã cho tôi nhìn thấy.

Giả bộ làm người đi cư*

12 1 Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi
rằng : 2 Hỡi con người, ngươi
đang sống giữa một nòi phản loạn,
giữa những kẻ có mắt để nhìn mà
không thấy, những kẻ có tai để nghe
mà không nghe, vì chúng là một nòi
phản loạn. 3 Về phần ngươi, hỡi con
người, hãy chuẩn bị hành lý đi đày và
hãy đi đày giữa ban ngày trước mắt
chúng ; ngươi sẽ đi đày, rời chỗ ngươi
đang ở mà tới một chỗ khác, trước
mắt chúng. May ra chúng sẽ nhận

thấy mình là một nòi phản loạn.
4 Ngươi hãy đem hành lý của ngươi ra
ngoài như hành lý của kẻ đi đày, giữa
ban ngày, trước mắt chúng. Và chiều
đến, ngươi sẽ ra đi trước mắt chúng
như một kẻ phải đi đày. 5 Trước mắt
chúng, ngươi hãy khoét tường mà đưa
hành lý ra. 6 Trước mắt chúng, ngươi
sẽ vác hành lý lên vai và ra đi lúc trời
tối ; ngươi sẽ che mặt để khỏi nhìn
thấy xứ sở, vì Ta đã biến ngươi nên
điềm báo cho nhà Ít-ra-en.

7 Tôi đã làm y như lệnh Đức Chúa
truyền cho tôi. Giữa ban ngày, tôi đã
đem hành lý của tôi ra ngoài, hành lý
của kẻ đi đày ; và chiều đến, tôi lấy
tay khoét tường. Tôi ra đi lúc trời tối
và vác hành lý lên vai trước mặt họ.

8 Sáng hôm sau, có lời ĐỨC CHÚA
phán với tôi rằng : 9 "Hỡi con người,
chẳng phải nhà Ít-ra-en, nòi phản
loạn, đã nói với ngươi : "Ông làm gì
thế" sao ? 10 Ngươi hãy nói với chúng :
"ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán thế
này : Sấm ngôn ấy nhằm nói về ông
hoàng ở Giê-ru-sa-lem và toàn thể nhà
Ít-ra-en ở trong thành. 11 Ngươi hãy
nói : "Tôi là điềm báo cho các ông. Tôi
đã làm thế nào, thì sẽ xảy ra cho họ
như vậy. Họ sẽ phải đi tù, đi đày.
12 Ông hoàng đang ở giữa họ sẽ vác
hành lý lên vai lúc trời tối và sẽ ra đi ;
họ sẽ khoét một lỗ trên tường cho ông
chui qua. Ông sẽ che mặt để chính
mắt khỏi nhìn thấy xứ sở." 13 Ta sẽ
bủa lưới chụp trên nó và nó sẽ mắc
vào lưới săn của Ta, Ta sẽ dẫn đưa nó
đến Ba-by-lon, trên đất Can-đê, nhưng
nó sẽ không nhìn thấy đất ấy và phải
chết ở đó. 14 Tất cả cận thần, cận vệ
và binh lính của nó, Ta sẽ tung cho
gió cuốn đi khắp tứ phương và Ta sẽ
tuốt gươm đuổi theo chúng. 15 Chúng
sẽ nhận biết chính Ta là ĐỨC CHÚA,
khi Ta phân tán chúng đi các dân và
tung chúng đến các nước. 16 Nhưng
Ta sẽ cho một số ít người trong bọn
chúng thoát khỏi gươm đao, đói kém
và ôn dịch để chúng thuật lại tất cả
những điều ghê tởm của chúng cho
các dân mà chúng sẽ đến. Bấy giờ
chúng sẽ nhận biết chính Ta là ĐỨC
CHÚA.

17 Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi
rằng : 18 Hỡi con người, ngươi sẽ ăn
bánh trong lo âu và uống nước trong
xao xuyến sợ hãi. 19 Ngươi sẽ nói với
dân trong xứ : ĐỨC CHÚA là Chúa
Thượng phán thế này với dân cư Giê-
ru-sa-lem đang ở đất Ít-ra-en : chúng
sẽ ăn bánh trong lo âu và uống nước
trong sợ hãi, vì đất Ít-ra-en sẽ ra
hoang tàn và sẽ thiếu thốn mọi sự do
những việc bạo hành của toàn thể dân
cư trong xứ. 20 Các thành đông người
ở sẽ nên chốn hoang tàn, đất sẽ bị tàn
phá. Bấy giờ các ngươi sẽ nhận biết
chính Ta là ĐỨC CHÚA.

Những câu châm ngôn bình dân

21 Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi
rằng : 22 Hỡi con người, tại sao trên
đất Ít-ra-en các ngươi lại có câu châm
ngôn này : Ngày tháng trôi, mọi thị
kiến đều vô hiệu* ? 23 Vì thế, ngươi
hãy nói với chúng : ĐỨC CHÚA là Chúa
Thượng phán như sau : Ta sẽ làm cho
câu châm ngôn này ra vô hiệu ; ở trên
đất Ít-ra-en, người ta sẽ không còn nói
câu châm ngôn ấy nữa. Nhưng ngươi
hãy nói với chúng : Sẽ đến ngày mọi
thị kiến đều hiệu nghiệm. 24 Thật vậy,
ở giữa nhà Ít-ra-en, sẽ không có thị
kiến nào là vô hiệu và cũng chẳng có
lời sấm nào là dối trá đâu ! 25 Vì chính
Ta là ĐỨC CHÚA, Ta phán điều Ta
muốn và điều ấy chẳng mấy chốc sẽ
xảy ra. Quả thật, chính trong đời các
ngươi, hỡi nòi phản loạn, điều Ta sẽ
phán, Ta sẽ thi hành - sấm ngôn của
ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng.

26 Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi
rằng : 27 Hỡi con người, này nhà Ít-ra-
en nói : Thị kiến ông ta thấy còn lâu
mới hiệu nghiệm ; ông ta tuyên sấm
cho một thời xa xăm. 28 Vì thế,
ngươi hãy nói với chúng : ĐỨC CHÚA
là Chúa Thượng phán thế này : mọi
lời Ta phán chẳng mấy chốc sẽ xảy ra.
Điều nào Ta phán, điều ấy sẽ được thi
hành - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là
Chúa Thượng.

Hạch tội các ngôn sứ giả

13 1 Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi
rằng : 2 Hỡi con người, hãy
tuyên sấm hạch tội các ngôn sứ của
Ít-ra-en, hãy tuyên sấm ; hãy bảo bọn
ngôn sứ chỉ nói theo ý mình : Các
ngươi hãy nghe lời ĐỨC CHÚA. 3 ĐỨC
CHÚA là Chúa Thượng phán thế này :
Khốn cho hạng ngôn sứ ngu si, chỉ

theo thần khí riêng và chẳng thấy gì.
4 Hỡi Ít-ra-en, các ngôn sứ của ngươi
giống như bầy sói ở giữa đống hoang
tàn đổ nát.

5 Các ngươi không lên lỗ hổng mà
cũng chẳng xây tường bảo vệ nhà Ít-
ra-en, để nó có thể cầm cự trong cuộc
chiến đấu vào ngày của ĐỨC CHÚA.
6 Chúng thuật lại những thị kiến hão
huyền và những lời sấm dối trá, lại
còn dám nói : "Sấm ngôn của ĐỨC
CHÚA." Nhưng ĐỨC CHÚA đâu có sai
chúng đi ; chúng mong đợi Người
thực hiện lời chúng nói. 7 Các ngươi
đã thấy thị kiến hão huyền và nói lời
sấm dối trá, lại còn bảo : "Sấm ngôn
của ĐỨC CHÚA", trong khi chính Ta
chẳng tuyên phán gì cả, có phải thế
không ?

8 Bởi vậy, ĐỨC CHÚA là Chúa
Thượng phán thế này : Vì các ngươi
nói lời hão huyền và thấy thị kiến dối
trá, nên Ta đây sẽ trừng phạt các
ngươi - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là
Chúa Thượng. 9 Ta sẽ ra tay trừng
phạt hạng ngôn sứ thấy thị kiến hão
huyền và nói lời sấm dối trá. Chúng sẽ
không được nhận vào hàng cố vấn cho
dân Ta, không được ghi tên vào sách
nhà Ít-ra-en, không được vào đất Ít-
ra-en. Bấy giờ các ngươi sẽ nhận biết
chính Ta là ĐỨC CHÚA, là Chúa
Thượng. 10 Bởi vì chúng đã làm cho
dân Ta lạc đường khi nói rằng : "Hoà
bình", mà thực ra chẳng có hoà bình ;
trong khi dân xây tường thì chúng
lại trát vôi lên tường*. 11 Hãy nói
với kẻ trát vôi : Sẽ có mưa lũ, mưa
đá ; gió bão sẽ nổi lên, 12 và này
tường sẽ đổ. Bấy giờ, thiên hạ lại
chẳng nói với các ngươi : Nước vôi
các ngươi đã trát lên đâu rồi ? 13 Vì
thế, ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán
thế này : Khi Ta trút cơn lôi đình, Ta
sẽ cho gió bão nổi lên ; lúc thịnh nộ,
Ta sẽ cho mưa lũ trút xuống ; trong
cơn lôi đình, Ta sẽ cho mưa đá đổ
xuống để tiêu diệt. 14 Ta sẽ triệt hạ
bức tường mà các ngươi đã trát vôi, sẽ
san cho bình địa, và chân móng sẽ lộ
ra. Tường sẽ đổ và các ngươi sẽ bị tiêu
diệt dưới bức tường đổ ấy. Bấy giờ, các
ngươi sẽ nhận biết chính Ta là ĐỨC
CHÚA.

15 Ta sẽ trút hết cơn thịnh nộ của
Ta xuống bức tường và người trát vôi
lên nó. Ta sẽ phán với các ngươi :
Không còn tường, cũng chẳng còn
người trát vôi 16 là các ngôn sứ của
Ít-ra-en đã tuyên sấm về Giê-ru-sa-
lem và có những thị kiến hoà bình về
nó, mà chẳng có hoà bình - sấm ngôn
của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng.

Các nữ ngôn sứ giả

17 Còn ngươi, hỡi con người, hãy
quay mặt về phía các phụ nữ của dân
ngươi, là những kẻ dám tuyên sấm
theo ý mình ; hãy tuyên sấm hạch tội
chúng. 18 Ngươi sẽ nói : ĐỨC CHÚA là
Chúa Thượng phán như sau : Khốn
cho những kẻ khâu những dải băng
trên mọi cổ tay và làm khăn che đầu
đủ cỡ để săn bắt mạng người. Có phải
các ngươi định săn bắt mạng sống của
dân Ta và giữ mạng sống của các
ngươi không ? 19 Các ngươi đã xúc
phạm đến Ta nơi dân Ta chỉ vì những
nắm lúa mạch, những mẩu bánh, đến
nỗi các ngươi giết chết người đáng lẽ
không phải chết, và cho sống những
người không đáng sống, trong khi các
ngươi đánh lừa dân Ta là những kẻ
quen nghe lời dối trá.

20 Vì thế, ĐỨC CHÚA là Chúa
Thượng phán như sau : Này Ta chống
lại các dải băng mà các ngươi dùng để
săn bắt mạng người như săn bắt
chim ; Ta sẽ giựt chúng khỏi tay các
ngươi và thả những mạng người các
ngươi đã săn bắt như săn bắt chim.
21 Ta sẽ xé khăn của các ngươi và sẽ
giải thoát dân Ta khỏi tay các ngươi ;
chúng sẽ không còn là miếng mồi
trong tay các ngươi nữa. Bấy giờ các
ngươi sẽ nhận biết chính Ta là ĐỨC
CHÚA.

22 Bởi vì các ngươi đã dùng điều dối
trá mà làm cho tâm hồn người chính
trực phải buồn phiền, trong lúc Ta
không muốn làm cho nó phải buồn
phiền, bởi vì các ngươi đã tiếp tay cho
kẻ gian ác đến nỗi nó không từ bỏ
con đường xấu xa của mình mà được
sống, 23 vì thế, các ngươi sẽ không còn
những thị kiến hão huyền và sẽ
không còn nói những lời sấm nữa ; Ta
sẽ giải thoát dân Ta khỏi tay các
ngươi. Bấy giờ các ngươi sẽ nhận biết
chính Ta là ĐỨC CHÚA.

Hạch tội thờ ngẫu tượng

14 [1] Một số người trong hàng kỳ
mục Ít-ra-en đến gặp tôi và ngồi
trước mặt tôi. [2] Có lời ĐỨC CHÚA
phán với tôi rằng : [3] Hỡi con người,
những kẻ này dựng các ngẫu tượng
trong tâm hồn chúng và đặt chướng
ngại trước mặt khiến chúng phạm tội.
Ta có nên để cho chúng thỉnh vấn Ta
không ? [4] Vì thế, ngươi hãy bảo, hãy
nói với chúng : ĐỨC CHÚA là Chúa
Thượng phán như sau : Bất cứ kẻ nào
thuộc nhà Ít-ra-en dựng các ngẫu
tượng trong tâm hồn và đặt chướng
ngại trước mặt khiến mình phạm tội,
rồi đến gặp ngôn sứ, thì chính Ta,
ĐỨC CHÚA, Ta sẽ trả lời cho nó vì vô
vàn ngẫu tượng của nó, [5] để lôi kéo
nhà Ít-ra-en bằng cách đánh động
lòng dạ của nó, lòng dạ đã lìa xa Ta vì
các ngẫu tượng của chúng. [6] Bởi thế,
ngươi hãy nói với nhà Ít-ra-en : ĐỨC
CHÚA là Chúa Thượng phán thế này :
Các ngươi hãy trở lại, hãy từ bỏ ngẫu
tượng của các ngươi, hãy ngoảnh mặt
thôi nhìn mọi đồ ghê tởm của các
ngươi. [7] Quả thật, bất cứ kẻ nào thuộc
nhà Ít-ra-en hoặc một người di cư
đang trú ngụ tại Ít-ra-en, lìa xa Ta,
dựng các ngẫu tượng trong tâm hồn
và đặt chướng ngại trước mặt khiến
nó phạm tội, rồi đến thỉnh ý ngôn sứ,
thì này chính Ta, ĐỨC CHÚA, Ta sẽ
đích thân trả lời cho nó*. [8] Ta sẽ quay
mặt lại phạt nó, khiến nó nên dấu
hiệu và đề tài đàm tiếu, Ta sẽ diệt trừ
nó khỏi dân Ta. Bấy giờ các ngươi sẽ
nhận biết chính Ta là ĐỨC CHÚA.
[9] Còn ngôn sứ, nếu nó để cho mình bị
mê hoặc mà nói ra lời nào, thì chính
Ta, ĐỨC CHÚA, Ta sẽ để cho ngôn sứ
ấy bị mê hoặc. Ta sẽ dang tay trừng
phạt nó và diệt trừ nó khỏi dân Ta là
Ít-ra-en. [10] Chúng sẽ mang lấy tội lỗi
của mình : tội lỗi của kẻ thỉnh ý thế
nào, thì tội lỗi của ngôn sứ cũng vậy.
[11] Như thế, nhà Ít-ra-en sẽ không còn
lìa xa Ta nữa và sẽ không ra ô uế vì
tất cả những tội phản bội của chúng.
Chúng sẽ là dân của Ta và Ta sẽ là
Thiên Chúa của chúng - sấm ngôn của
ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng.

Trách nhiệm cá nhân*

[12] Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi
rằng : [13] Hỡi con người, nếu một xứ
đắc tội với Ta mà phạm tội bất trung,
nếu Ta dang tay trừng phạt xứ ấy,
làm cho nó cạn nguồn lương thực và
bị đói kém, nếu Ta diệt trừ người
cũng như súc vật khỏi xứ, [14] và nếu
trong xứ ấy có ba người này là Nô-ê,
Đa-ni-ên và Giốp, thì những người ấy
sẽ được thoát mạng nhờ sự công
chính của mình - sấm ngôn của ĐỨC
CHÚA là Chúa Thượng*. [15] Hoặc nếu
Ta để cho thú dữ rảo khắp nơi, khiến
xứ ấy phải mất con và trở nên chốn
hoang tàn, không một người qua lại,
vì nạn thú dữ. [16] Giả như có ba người
ấy ở trong xứ, Ta lấy mạng sống Ta
mà thề - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là
Chúa Thượng - chúng cũng chẳng cứu
nổi con trai con gái mình, chỉ mình
chúng được cứu thoát và xứ ấy sẽ
trở nên chốn hoang tàn. [17] Hoặc là
nếu Ta đem gươm đến phạt xứ ấy và
phán : Gươm đao phải rảo qua khắp
xứ và Ta sẽ diệt trừ cả người lẫn súc
vật khỏi xứ này. [18] Giả như có ba
người ấy ở trong xứ, Ta lấy mạng sống
Ta mà thề - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA
là Chúa Thượng -, chúng cũng chẳng
cứu nổi con trai con gái mình, chỉ
mình chúng được cứu thoát thôi.
[19] Hay là nếu Ta cho ôn dịch đến giết
hại xứ ấy hoặc dìm nó trong máu cho
hả giận, khiến người và vật phải tiêu
vong, [20] dù có Nô-ê, Đa-ni-en và Giốp
ở trong xứ, Ta lấy mạng sống Ta mà
thề - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa
Thượng -, chúng cũng chẳng cứu nổi
con trai con gái mình, chỉ mình
chúng được cứu thoát vì đã sống công
minh chính trực.

[21] Quả thật, ĐỨC CHÚA là Chúa
Thượng phán thế này : Dù Ta có cho
bốn án phạt khủng khiếp là gươm đao,
đói kém, thú dữ và ôn dịch đến trừng
phạt Giê-ru-sa-lem, khiến người và
vật phải tiêu vong, [22] thì trong thành
vẫn còn một số thoát nạn. Những
người này đưa được con trai con gái
mình đi ra ; chúng đi đến với các
ngươi. Các ngươi sẽ thấy cách sống
cũng như hành vi của chúng. Lúc ấy
các ngươi sẽ tự an ủi mình về tai hoạ
Ta đã giáng xuống Giê-ru-sa-lem, về
tất cả những gì Ta đã giáng xuống để
trừng phạt nó. [23] Chúng sẽ an ủi các
ngươi, vì các ngươi chứng kiến cách
sống cũng như hành vi của chúng.
Bấy giờ các ngươi sẽ nhận biết rằng :

tất cả những gì Ta đã làm ở Giê-ru-sa-lem không phải là vô cớ - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng.

Dụ ngôn cây nho

15

[1] Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi :
[2] Hỡi con người, gỗ cây nho là gì
mà lại tốt hơn mọi thứ gỗ ;
cành của nó là chi
mà lại tốt hơn cành
những cây khác trên rừng ?
[3] Người ta có dùng gỗ của nó
vào công trình gì không,
hay lấy nó làm cọc
để treo bất cứ vật gì ?
[4] Này nó bị quăng làm mồi cho lửa,
lửa đã liếm hai đầu của nó ;
khúc giữa đã cháy,
liệu còn dùng được
vào việc gì chăng ?
[5] Khi còn nguyên vẹn,
nó đã không dùng được
vào công trình gì,
phương chi bây giờ
nó đã bị lửa thiêu rụi,
hỏi nó còn dùng được
vào công trình gì nữa ?
[6] Vì thế, ĐỨC CHÚA
là Chúa Thượng phán như sau :
Cũng như gỗ cây nho
trong đám cây trên rừng
đã bị Ta quăng làm mồi cho lửa,
thì dân cư Giê-ru-sa-lem
cũng bị Ta thiêu như thế.
[7] Ta sẽ quay mặt lại phạt chúng,
chúng đã thoát khỏi lửa,
nhưng sẽ bị lửa thiêu rụi.
Bấy giờ các ngươi sẽ nhận biết
chính Ta là ĐỨC CHÚA
khi Ta quay mặt lại phạt chúng.
[8] Ta sẽ biến xứ này thành chốn
hoang tàn đổ nát
bởi vì chúng đã thất tín với Ta,
sấm ngôn của ĐỨC CHÚA
là Chúa Thượng.

Câu chuyện tượng trưng về lịch sử Ít-ra-en*

16 [1] Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi rằng : [2] Hỡi con người, hãy cho Giê-ru-sa-lem biết các điều ghê tởm của nó. [3] Ngươi sẽ nói : ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán thế này với Giê-ru-sa-lem : Gốc gác ngươi, dòng họ ngươi phát xuất từ đất Ca-na-an ; cha ngươi là người E-mô-ri, mẹ ngươi là người Khết. [4] Lúc chào đời, ngày mới sinh ra, ngươi không được ai cắt rốn cũng không ai lấy nước tắm rửa cho sạch, chẳng được ai xát muối và lấy tã bọc cho. [5] Không người nào ái ngại đưa mắt nhìn ngươi mà làm cho ngươi chỉ một trong những điều ấy vì xót thương ngươi. Ngày mới sinh ra, ngươi bị quẳng ra giữa đồng vì ai cũng ghê tởm ngươi.

[6] Ta đi ngang qua chỗ ngươi và thấy ngươi giẫy giụa trong máu. Thấy ngươi mình đầy máu me, Ta đã phán với ngươi : "Cứ việc sống !" [7] Ta làm cho ngươi nẩy nở như hoa ngoài đồng. Ngươi đã nẩy nở, lớn lên và thành cô thiếu nữ với bộ ngực nở nang, mái tóc mượt mà, nhưng ngươi vẫn trần truồng, không mảnh vải che thân. [8] Ta đi ngang qua chỗ ngươi và thấy ngươi. Này ngươi đã đến tuổi, tuổi yêu đương. Ta đã lấy vạt áo của Ta phủ lên để che thân thể loã lồ của ngươi. Ta đã thề nguyền và lập giao ước với ngươi - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng - và ngươi thuộc về Ta. [9] Ta đã lấy nước tắm rửa, gột sạch máu me, rồi xức dầu thơm cho ngươi. [10] Ta đã cho ngươi mặc đồ gấm vóc, đi giày da mềm, thắt khăn vải gai mịn và khoác toàn tơ lụa. [11] Ta đã lấy đồ trang sức tô điểm cho ngươi : đeo xuyến vào tay, đeo kiềng vào cổ. [12] Ta đã lấy khuyên xỏ vào mũi ngươi, đeo hoa tai cho ngươi và lấy triều thiên rực rỡ đội lên đầu ngươi. [13] Đồ trang sức của ngươi đều là vàng bạc, y phục của ngươi là vải gai mịn, tơ lụa và gấm vóc. Ngươi được nuôi bằng tinh bột lúa miến, mật ong và dầu. Ngươi đã nên xinh đẹp tuyệt trần và xứng ngôi hoàng hậu. [14] Giữa muôn dân nước, ngươi được nổi tiếng vì nhan sắc của ngươi ; nhan sắc đó tuyệt vời nhờ ánh huy hoàng của Ta chiếu toả trên ngươi, - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng.

[15] Thế mà ngươi đã cậy có nhan sắc, ỷ vào danh tiếng của ngươi để đàng điếm và hoang dâm với mọi khách qua đường : ngươi thuộc về chúng. [16] Ngươi đã lấy áo của ngươi mà trang hoàng cho tế đàn nên rực rỡ và ngươi đàng điếm ở trên các tế đàn ấy. [17] Ngươi đã lấy các đồ trang sức lộng

lấy bằng vàng bằng bạc Ta đã tặng
ngươi mà làm các tượng ảnh đàn ông
và ngươi đàng điếm với chúng.
18 Ngươi đã lấy áo sặc sỡ của ngươi mà
mặc cho chúng, lại lấy dầu và hương
của Ta mà dâng trước mặt chúng.
19 Bánh Ta đã ban cho ngươi, tinh bột
lúa miến, mật ong và dầu Ta đã dùng
để nuôi ngươi, thế mà ngươi lại lấy
dâng trước mặt chúng làm hương
thơm để làm vui lòng chúng - sấm
ngôn của ĐỨC CHÚA.

20 Ngươi đem các con trai con gái
ngươi đã sinh cho Ta mà tế lễ làm của
ăn cho chúng. Ngươi hoang dâm
như thế chưa đủ sao ? 21 Ngươi đã
giết và thiêu con cái Ta để tế chúng.
22 Trong tất cả các điều ghê tởm cũng
như việc hoang dâm của ngươi, ngươi
đã không nhớ đến những ngày ngươi
còn thơ ấu, lúc ngươi còn trần truồng,
không mảnh vải che thân, khi ngươi
giãy giụa trong máu.

23 Sau khi đã làm tất cả những việc
xấu xa đó - thật khốn, khốn cho
ngươi, sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -,
24 ngươi lại còn xây gò đắp mô ở khắp
phố phường. 25 Ở mọi đầu đường,
ngươi xây gò và làm cho nhan sắc của
ngươi ra ghê tởm ; ngươi đã hiến thân
cho mọi khách qua đường và gia tăng
tội hoang dâm của ngươi. 26 Ngươi đã
hoang dâm với con cái Ai-cập, những
kẻ láng giềng của ngươi có thân hình
vạm vỡ ; như thế là ngươi gia tăng tội
hoang dâm để chọc giận Ta. 27 Này Ta
giương cánh tay đánh phạt ngươi ; Ta
cắt phần lương thực của ngươi và trao
ngươi cho kẻ thù thoả lòng ham
muốn, đó là con gái Phi-li-tinh, ngay
cả chúng cũng phải bẽ bàng về nếp
sống ô trọc của ngươi. 28 Dù vậy, ngươi
cũng không mãn nguyện, lại còn
hoang dâm với con cái Át-sua ; ngươi
hoang dâm với chúng mà vẫn chẳng
thoả lòng. 29 Ngươi đã gia tăng tội
hoang dâm trong xứ Can-đê là nơi
buôn bán, và ngay cả như thế, ngươi
cũng không thoả lòng.

30 Lòng ngươi mê đắm biết chừng
nào - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa
Thượng - khi ngươi hành động như
thế, như một gái điếm cuồng si.
31 Ngươi đắp mô ở mọi đầu đường và
xây gò ở khắp phố phường ; nhưng
khác với gái điếm chuyên nghề, ngươi
chẳng màng đến tiền bạc. 32 Đàn bà
ngoại tình, thay vì ở với chồng, lại tư
thông với người khác. 33 Người ta tặng
quà cho gái điếm, còn ngươi, ngươi lại
tặng quà cho tất cả tình nhân của
ngươi. Ngươi đem quà tặng chúng để
từ khắp mọi miền chung quanh,
chúng đến mà đàng điếm với ngươi.
34 Như thế, khi hoang dâm, ngươi làm
ngược với các người đàn bà khác.
Người đàng điếm không phải là kẻ
chạy theo ngươi mà là chính ngươi.
Người trả tiền là ngươi, chứ không
phải chúng. Ngươi làm chuyện ngược
đời !

35 Vì thế, hỡi con điếm, hãy nghe lời
ĐỨC CHÚA. 36 ĐỨC CHÚA là Chúa
Thượng phán như sau : Bởi vì ngươi
đã hoàn toàn trần truồng và phô bày
hết mọi phần thân thể ngươi ra trước
đám tình nhân, trước tất cả các ngẫu
tượng ghê tởm của ngươi, vì ngươi đã
đổ máu con cái ngươi mà dâng cho
chúng, 37 nên Ta sắp tập hợp tất cả
tình nhân của ngươi lại, những kẻ
ngươi lấy làm vừa lòng, tất cả những
kẻ ngươi quý yêu cũng như tất cả
những kẻ ngươi ghen ghét. Ta sẽ tập
hợp chúng lại từ khắp mọi miền
chung quanh để trừng phạt ngươi. Ta
sẽ lột trần ngươi ra trước mắt chúng
và chúng sẽ thấy tất cả sự trần
truồng của ngươi. 38 Ta sẽ xét xử
ngươi như xét xử những phụ nữ ngoại
tình và những kẻ mắc tội đổ máu. Ta
sẽ làm cho máu ngươi phải đổ ra vì Ta
phẫn nộ và ghen tương. 39 Ta sẽ trao
nộp ngươi vào tay chúng, sẽ phá huỷ
mô đất của ngươi, triệt hạ gò nổng
của ngươi ; chúng sẽ lột áo ngươi ra,
lấy các đồ trang sức của ngươi ; chúng
sẽ bỏ ngươi lại trần truồng, không
mảnh áo che thân. 40 Chúng sẽ triệu
tập đại hội để trừng phạt ngươi ;
chúng ném đá ngươi và lấy gươm tàn
sát ngươi. 41 Chúng sẽ phóng hoả đốt
nhà ngươi và thi hành án phạt ngươi
trước mắt đám đông phụ nữ. Ta sẽ
khiến cho ngươi từ bỏ thói hoang dâm
và ngươi sẽ không còn tặng quà cho
tình nhân. 42 Rồi Ta sẽ nguôi cơn
thịnh nộ và thôi không còn ghen
tương với ngươi nữa. Ta sẽ nguôi ngoai
và không còn giận dữ. 43 Bởi vì ngươi
không nhớ những ngày thơ ấu và đã
gây bực bội cho Ta bằng tất cả những
điều đó, nên Ta sẽ tuỳ theo lối ngươi

sống mà đối xử với ngươi - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng. Nào ngươi đã chẳng làm điều ô trọc cùng với tất cả những việc ghê tởm đó sao ?

44 Này tất cả những kẻ làm châm ngôn sẽ nói về ngươi rằng : "Mẹ nào con nấy !" 45 Ngươi đúng là đứa con gái của mẹ ngươi, kẻ chán ghét chồng con ; ngươi đúng là chị em cùng một nòi với chị em ngươi, những kẻ chán ghét chồng con mình. Mẹ các ngươi là người Khết, cha các ngươi là người E-mô-ri.

46 Chị cả ngươi chính là Sa-ma-ri, cư ngụ ở bên trái ngươi cùng với các con gái mình ; em gái ngươi chính là Xơ-đôm, cư ngụ ở bên phải ngươi, cùng với các con gái mình. 47 Theo lối sống của chúng và làm những điều ghê tởm như chúng đã làm, ngươi cho như thế là còn quá ít, nên lại càng ra hư hỏng hơn chúng trong mọi lối sống của ngươi. 48 Ta lấy mạng sống Ta mà thề - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng - Xơ-đôm, em gái ngươi, chính nó và các con gái nó cũng không làm như ngươi và các con gái ngươi đã làm. 49 Đây là tội của Xơ-đôm, em gái ngươi : kiêu căng, phè phỡn ; nó cùng với các con gái sống nhởn nhơ, vô tư lự, không ra tay giúp đỡ người nghèo khổ bần cùng. 50 Chúng tự cao tự đại và làm điều ghê tởm trước mắt Ta nên Ta đã xua đuổi chúng đi như ngươi thấy. 51 Còn Sa-ma-ri, tội nó phạm không bằng một nửa số tội ngươi phạm.

Ngươi đã làm nhiều điều ghê tởm hơn nó. Như thế, qua tất cả những điều ghê tởm ngươi đã làm, ngươi làm cho chị em ngươi ra vẻ công chính. 52 Còn ngươi, hãy mang lấy cái nhục vào thân bởi ngươi đã gỡ tội cho chị em ngươi : tội lỗi ngươi phạm làm cho ngươi ra ghê tởm hơn chúng ; chúng còn công chính hơn ngươi. Vậy ngươi hãy xấu hổ và mang lấy cái nhục vào thân vì ngươi đã làm cho chị em ngươi ra vẻ công chính.

53 Ta sẽ đổi số phận của chúng, số phận của Xơ-đôm và các con gái nó, số phận của Sa-ma-ri và các con gái nó, Ta sẽ đổi số phận của chính ngươi ngay giữa chúng, 54 để ngươi mang lấy cái nhục vào thân và phải xấu hổ vì tất cả những gì ngươi đã làm, để an ủi chúng. 55 Chị em ngươi là Xơ-đôm và các con gái nó sẽ trở lại tình trạng cũ ; Sa-ma-ri và các con gái nó sẽ trở lại tình trạng cũ ; chính ngươi và các con gái ngươi cũng sẽ trở lại tình trạng cũ. 56 Ngươi đã chẳng bàn tán về Xơ-đôm, em gái ngươi, vào thời ngươi kiêu ngạo, 57 trước lúc ngươi bị lột trần đó sao ? Y như nó, giờ đây, chính ngươi trở nên đề tài đàm tiếu cho con gái A-ram và tất cả những kẻ láng giềng cũng như con gái Phi-li-tinh, những kẻ khinh miệt ngươi ở khắp chung quanh. 58 Sự ô trọc và những điều ghê tởm của ngươi, ngươi phải mang lấy vào thân - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

59 Quả thật, ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán thế này : Ta sẽ đối xử với ngươi theo như ngươi đã đối xử : ngươi đã khinh dể lời thề mà huỷ bỏ giao ước. 60 Còn Ta, Ta sẽ nhớ lại giao ước đã lập với ngươi thời ngươi còn thanh xuân. Ta sẽ thiết lập với ngươi một giao ước vĩnh cửu*. 61 Ngươi sẽ nhớ lại các lối sống của ngươi mà xấu hổ khi ngươi đón các chị và các em ngươi ; Ta sẽ cho chúng làm con gái ngươi, nhưng chúng không được dự phần vào giao ước giữa Ta với ngươi. 62 Còn chính Ta, Ta sẽ thiết lập giao ước giữa Ta với ngươi. Bấy giờ ngươi sẽ nhận biết chính Ta là ĐỨC CHÚA, 63 để ngươi nhớ lại mà lấy làm xấu hổ và, trong lúc phải tủi nhục, ngươi sẽ không còn mở miệng nói gì được nữa, khi Ta tha thứ cho ngươi tất cả những việc ngươi đã làm - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng.

Ngụ ngôn chim phượng hoàng

17 1 Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi rằng : 2 Hỡi con người, hãy đặt câu đố, hãy lên tiếng huấn dụ nhà Ít-ra-en. 3 Ngươi sẽ nói : ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán thế này :

Con phượng hoàng to lớn*
có cánh rộng, lông dài,
mình đầy lông sặc sỡ ;
nó đến núi Li-băng
bẻ ngọn cây hương bá.
4 Nó ngắt búp ngọn cây
đưa về đất thương nghiệp
đặt vào thành con buôn.
5 Nó lấy giống cây của xứ ấy
rồi đem đặt vào nơi ươm trồng

bên dòng nước mênh mông,
chẳng khác gì cây liễu.
6 Giống cây ấy
mọc lên thành cây nho,
cành lá sum sê, thân cây nhỏ bé.
Nhánh cây
hướng về chim phượng hoàng,
dưới thân cây rễ đâm ngang dọc.
Giống cây ấy trở thành cây nho,
chồi mọc sum sê, cành ra tua tủa.
7 Lại có con phượng hoàng
to lớn khác*,
với đôi cánh rộng, với bộ lông dày,
khiến cây nho quay rễ
và vươn nhánh
về phía chim phượng hoàng
để được tưới đẫm nước
hơn tại nơi ươm trồng.
8 Trong cánh đồng màu mỡ,
bên dòng nước mênh mông,
cây nho ấy được trồng
để mọc cành đơm trái
thành cây nho mỹ lệ.
9 Ngươi hãy nói : ĐỨC CHÚA
là Chúa Thượng phán thế này :
Cây nho ấy
có phát triển được chăng ?
Hoặc chim phượng hoàng
lại không nhổ rễ
và lấy hết các quả nó đi
khiến mầm khô chồi héo ?
Để bứng rễ nó lên
không cần tay lực lưỡng,
cũng chẳng cần đông dân.
10 Này một khi được trồng,
cây nho ấy
có phát triển được chăng ?
Khi gió đông thổi tới,
nó chẳng héo rụi sao ?
Nó sẽ ra khô héo
trong mảnh đất nó đã đâm chồi.

11 Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi :

12 Ngươi hãy nói với nòi phản loạn :
Các ngươi lại không biết điều ấy có
nghĩa gì sao ? Ngươi hãy nói : Này
vua Ba-by-lon đã đến Giê-ru-sa-lem,
bắt vua cũng như các thủ lãnh và điệu
về cung điện của mình tại Ba-by-lon.
13 Vua ấy đã chọn một người thuộc
hoàng tộc, lập giao ước và bắt thề
trước mặt mình ; vua cũng bắt quan
quyền trong xứ, 14 khiến vương quốc
càng suy yếu không thể nổi lên mà
phải giữ giao ước với vua để được tồn
tại. 15 Nhưng vua Giê-ru-sa-lem đã nổi
loạn chống lại vua Ba-by-lon, sai sứ
giả đến Ai-cập xin cấp ngựa và nhiều
binh lính. Kẻ hành động như thế, có
thành công chăng ? Nó đã huỷ bỏ
giao ước, liệu nó có thoát nạn không ?
16 Ta lấy mạng sống Ta mà thề - sấm
ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa
Thượng -, nó sẽ phải chết ngay tại
Ba-by-lon, tại chính nơi vua ấy đã
phong vương cho nó và nó đã bội thề
cùng huỷ bỏ giao ước với vua ấy.
17 Pha-ra-ô sẽ không mang đạo quân
hùng hậu và lực lượng đông đảo tới
yểm trợ nó trong cuộc giao tranh,
lúc quân thù đắp ụ, xây chiến luỹ
để tàn sát vô số sinh linh. 18 Nó đã
bội thề mà huỷ bỏ giao ước. Nó đã
nhúng tay vào làm tất cả những điều
ấy, nó sẽ không thoát mạng.

19 Vì thế, ĐỨC CHÚA là Chúa
Thượng phán như sau : Ta lấy mạng
sống Ta mà thề, lời thề của Ta nó đã
bội tín, giao ước của Ta nó đã huỷ bỏ,
Ta sẽ cho giáng tất cả xuống trên đầu
nó. 20 Ta sẽ bủa lưới chụp trên nó và
nó sẽ mắc vào lưới săn của Ta ; Ta sẽ
cho dẫn đưa nó đến Ba-by-lon. Ở đó
Ta sẽ xét xử nó vì tội bất trung nó đã
phạm chống lại Ta. 21 Tất cả quân
tinh nhuệ trong hàng ngũ của nó sẽ
ngã gục vì gươm ; còn những kẻ sót
lại sẽ bị gió cuốn đi khắp tứ phương.
Bấy giờ các ngươi sẽ nhận biết chính
Ta là ĐỨC CHÚA, Ta đã phán.

22 ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán
như sau :
Từ ngọn cây,
từ ngọn hương bá cao chót vót,
Ta sẽ lấy, sẽ ngắt một chồi non ;
chính Ta sẽ trồng nó
trên đỉnh núi cao vòi vọi.
23 Ta sẽ trồng nó
trên núi cao của Ít-ra-en.
Nó sẽ trổ cành và kết trái
thành một cây
hương bá huy hoàng.
Muông chim đến
nương mình bên nó,
và ẩn thân dưới bóng lá cành.
24 Tất cả cây cối ngoài đồng ruộng
sẽ nhận biết chính Ta
là ĐỨC CHÚA.
Ta hạ thấp cây cao
và nâng cao cây thấp,
Ta làm
cho cây xanh tươi phải khô héo
và cây khô héo được xanh tươi.

Chính Ta là ĐỨC CHÚA,
Ta đã phán là Ta thực hiện.

Trách nhiệm cá nhân*

18 [1] Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi
rằng : [2] Sao các ngươi cứ truyền
cho nhau câu ngạn ngữ này trong
khắp đất Ít-ra-en : Đời cha ăn nho
xanh, đời con phải ê răng.

[3] Ta lấy mạng sống Ta mà thề - sấm
ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng -,
các ngươi sẽ không còn truyền cho
nhau câu ngạn ngữ đó trong Ít-ra-en
nữa. [4] Này, mạng sống nào cũng thuộc
về Ta ; mạng sống của cha cũng như
mạng sống của con đều thuộc về Ta.
Ai phạm tội, kẻ ấy phải chết.

[5] Người nào ăn ở công chính, thi
hành điều công minh chính trực,
[6] không dự tiệc trên núi*, không
ngước mắt nhìn các ngẫu tượng của
nhà Ít-ra-en, không làm cho vợ người
đồng loại ra ô uế, không gần gũi phụ
nữ đang thời kỳ ô uế, [7] không bóc lột
ai, trả của cầm cho người cầm của,
không cướp của ai, cho kẻ đói bánh
ăn, lấy áo che thân kẻ mình trần,
[8] không cho vay ăn lời, không lấy lãi
quá nặng, không nhúng tay vào
chuyện bất công, xét xử công minh
giữa người với người, [9] sống theo
những quy tắc của Ta và tuân giữ các
quyết định của Ta mà thể hiện lòng
trung tín của mình, người ấy mới là
người công chính. Chắc chắn nó sẽ
được sống - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA
là Chúa Thượng.

[10] Nhưng nếu nó sinh ra một đứa
con hung dữ, khát máu, phạm một
trong những tội trên, [11] mà chính nó
không phạm bất cứ tội nào trong
những tội đó như : dự tiệc trên núi,
làm cho vợ người đồng loại ra ô uế,
[12] ngược đãi kẻ bần cùng nghèo khó,
cướp của kẻ khác, không trả của cầm,
ngước mắt nhìn các ngẫu tượng, làm
điều ghê tởm, [13] cho vay ăn lời và lấy
lãi nặng, thì hỏi đứa con ấy có được
sống không. Không ! Kẻ nào làm tất
cả những điều ấy chắc chắn sẽ phải
chết, máu nó sẽ đổ trên mình nó.

[14] Và này có người sinh một đứa
con. Đứa con ấy thấy tất cả tội lỗi của
cha mình ; nó đã thấy và không làm
như thế : [15] không dự tiệc trên núi,
không ngước mắt nhìn các ngẫu
tượng của nhà Ít-ra-en, không làm
cho vợ người đồng loại ra ô uế,
[16] không bóc lột ai, không cầm giữ của
cầm đồ, không cướp của ai, cho kẻ đói
bánh ăn, lấy áo che thân kẻ mình
trần ; [17] nó không nhúng tay vào việc
bất công, không ăn lời lấy lãi, tuân giữ
các quyết định của Ta và sống theo
những quy tắc của Ta, nó sẽ không
chết vì tội của cha nó, chắc chắn nó
sẽ sống ; [18] còn cha nó, vì đã bóc lột
người khác, lại cướp giật của người
anh em và làm điều không tốt trong
dân, nên sẽ phải chết vì tội lỗi của
mình. [19] Nhưng các ngươi nói : "Tại
sao con không mang lấy tội của cha ?"
Đứa con một khi đã thi hành điều
chính trực công minh, đã tuân giữ
cùng thi hành mọi quy tắc của Ta,
chắc chắn nó sẽ sống. [20] Ai phạm tội,
kẻ ấy phải chết ; con không mang lấy
tội của cha ; cha cũng không mang lấy
tội của con. Sự công chính của người
công chính ở với người công chính.
Còn điều dữ của kẻ gian ác ở với kẻ
gian ác.

[21] Nhưng nếu kẻ gian ác từ bỏ mọi
tội lỗi mình đã phạm mà tuân giữ mọi
quy tắc của Ta, cùng thi hành điều
chính trực công minh, thì chắc chắn
nó sẽ sống, nó không phải chết. [22] Mọi
tội phản nghịch nó phạm, người ta sẽ
không còn nhớ đến ; nó sẽ được sống
vì đã thi hành lẽ công minh*.
[23] Chẳng lẽ Ta lại vui thích vì kẻ gian
ác phải chết - sấm ngôn của ĐỨC
CHÚA là Chúa Thượng - Ta lại không
muốn cho nó từ bỏ đường lối của nó
mà được sống sao ?

[24] Nhưng nếu người công chính từ
bỏ lẽ công chính của mình mà theo
đòi kẻ gian ác làm mọi điều ghê tởm :
nó làm thế mà được sống sao ? Tất cả
những việc công chính nó đã làm sẽ
không còn được nhắc đến ; vì tội bất
trung và tội lỗi nó đã phạm, nó sẽ
phải chết. [25] Các ngươi lại nói :
"Đường lối của Chúa Thượng không
ngay thẳng." Vậy hỡi nhà Ít-ra-en, hãy
nghe đây : Phải chăng đường lối của
Ta không ngay thẳng hay đường lối
của các ngươi mới không ngay
thẳng ? [26] Khi người công chính từ bỏ
lẽ công chính của mình và làm điều
bất chính mà chết, thì chính vì điều

bất chính nó đã làm mà nó phải chết.
27 Còn nếu kẻ gian ác từ bỏ điều dữ nó
đã làm, mà thi hành điều chính trực
công minh, thì nó sẽ cứu được mạng
sống mình. 28 Nó đã thấy và từ bỏ mọi
tội phản nghịch nó phạm, thì chắc
chắn nó sẽ sống, nó không phải chết.
29 Vậy mà nhà Ít-ra-en lại dám nói :
"Đường lối của Chúa Thượng không
ngay thẳng." Hỡi nhà Ít-ra-en, có phải
đường lối của Ta không ngay thẳng
hay đường lối của các ngươi lại không
ngay thẳng ? 30 Vì thế, hỡi nhà Ít-ra-
en, Ta sẽ xét xử các ngươi : ai nấy
theo đường lối của mình - sấm ngôn
của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng. Hãy
trở lại, hãy từ bỏ mọi tội phản nghịch
của các ngươi, chẳng còn chướng ngại
nào làm các ngươi phạm tội nữa.
31 Hãy quẳng khỏi các ngươi mọi tội
phản nghịch các ngươi đã phạm. Hãy
tạo cho mình một trái tim mới và một
thần khí mới. Hỡi nhà Ít-ra-en, tại sao
các ngươi lại muốn chết ? 32 Quả thật,
Ta không vui thích gì về cái chết của
kẻ phải chết - sấm ngôn của ĐỨC
CHÚA là Chúa Thượng. Vậy hãy trở lại
và hãy sống.

Bài ca khóc các ông hoàng Ít-ra-en

19 1 Phần ngươi, hãy cất lên khúc
ai ca khóc thương các ông hoàng
Ít-ra-en. 2 Ngươi sẽ nói :

Mẹ của ngươi là ai ?
Nó như sư tử cái
cạnh bầy sư tử đực,
giữa đám sư tử con
nuôi nấng đàn con nhỏ.*
3 Trong đàn con ấy,
nó huấn luyện một con*
thành một sư tử con,
biết xé mồi và ăn thịt thiên hạ.
4 Các dân tộc
đã nghe nói về con sư tử đó ;
nó sa vào bẫy của chúng
và bị bắt.
Người ta lấy móc xích nó lại
đem đi, đưa về đất Ai-cập.
5 Thấy hy vọng của mình tiêu tan,
niềm cậy trông của mình tan vỡ,
sư tử mẹ lại huấn luyện
một con nhỏ khác*
thành một sư tử non.
6 Con này đi giữa bầy sư tử đực,
thành một sư tử non
biết xé mồi và ăn thịt thiên hạ.
7 Nó triệt hạ các lâu đài
của chư dân
và tàn phá
các thành trì của chúng ;
xứ sở và dân cư kinh hoàng
vì tiếng gầm của nó.
8 Từ khắp các tỉnh ở chung quanh
các dân tộc nổi lên chống lại nó ;
chúng bủa lưới bao vây,
nó sa vào bẫy của chúng và bị bắt.
9 Chúng bắt nó đeo gông,
lấy móc xiềng nó lại,
điệu đến vua Ba-by-lon
và tống giam vào ngục,
để tiếng nó,
người ta không còn nghe thấy nữa
trên núi đồi Ít-ra-en.
10 Mẹ ngươi giống cây nho
được trồng bên dòng nước
quả trĩu nặng, lá sum sê,
nhờ mạch nước dồi dào.
11 Nó trổ ra những cành vững chắc
thành những cây vương trượng ;
thân của nó vươn cao lên
tới tầng mây thẳm.
Người ta nhìn thấy nó
vì thân nó cao, cành lá um tùm.
12 Nhưng trong cơn thịnh nộ,
nó đã bị nhổ lên,
và bị quăng xuống đất ;
một cơn gió đông thổi
làm quả nó héo khô,
lìa cây rơi rụng xuống ;
cành chắc đã héo khô
và bị lửa thiêu rụi.
13 Giờ đây nó bị trồng trong sa mạc
cằn cỗi nơi đất khô thiếu nước.
14 Tự cành, lửa phát ra
thiêu rụi cành và quả.
Không còn cành vững chắc để
dùng làm vương trượng.
Đó là lời than vãn
đã trở thành khúc ai ca.

Chuyện bất trung của Ít-ra-en*

20 1 Ngày mồng mười tháng thứ
năm năm thứ bảy, một số người
trong hàng kỳ mục Ít-ra-en đến thỉnh
ý ĐỨC CHÚA. Họ ngồi trước mặt tôi.
2 Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi rằng :
3 Hỡi con người, hãy nói với các kỳ
mục Ít-ra-en ; ngươi sẽ nói với chúng :
ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán như
sau : Có phải các ngươi đến để thỉnh ý
Ta chăng ? Ta lấy mạng sống Ta mà
thề, Ta sẽ không để cho các ngươi
thỉnh ý Ta - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA

là Chúa Thượng. 4 Hỡi con người,
ngươi có xét xử chúng, có xét xử
chúng không ? Hãy cho chúng biết
các điều ghê tởm cha ông chúng đã
làm. 5 Ngươi sẽ nói với chúng : ĐỨC
CHÚA là Chúa Thượng phán như sau :
Vào ngày Ta tuyển chọn Ít-ra-en, Ta
đã giơ tay lên thề với dòng dõi nhà
Gia-cóp, và Ta đã tỏ cho chúng biết
tại đất Ai-cập ; Ta đã giơ tay lên thề
với chúng rằng : Chính Ta là ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi.
6 Ngày ấy, Ta đã giơ tay lên thề với
chúng là sẽ dẫn đưa chúng ra khỏi đất
Ai-cập, đến đất Ta đã tìm ra cho
chúng, một vùng đất tràn trề sữa và
mật, nơi huy hoàng nhất trong các xứ
sở. 7 Ta đã phán với chúng : Ai nấy
hãy quăng các thần ghê tởm mà lòng
vẫn khăng khít ; đừng để mình ra ô
uế vì các ngẫu tượng của Ai-cập.
Chính Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa
của các ngươi. 8 Nhưng chúng đã nổi
loạn chống lại Ta và chẳng thèm nghe
Ta : chẳng ai chịu quăng các thần ghê
tởm mà lòng vẫn khăng khít, cũng
không chịu bỏ các ngẫu tượng của Ai-
cập. Bấy giờ, Ta tính trút cơn thịnh
nộ của Ta xuống phạt chúng, trút hết
cơn lôi đình của Ta đánh phạt chúng
giữa đất Ai-cập. 9 Tuy nhiên, Ta đã
hành động vì danh Ta, để danh Ta
không bị xúc phạm trước mắt các dân
tộc, nơi chúng đang chung sống ;
trước mắt các dân tộc ấy, Ta đã tỏ cho
chúng biết là sẽ dẫn đưa chúng ra
khỏi đất Ai-cập. 10 Vậy Ta đã đưa
chúng ra khỏi đất Ai-cập và đưa vào
sa mạc. 11 Ta đã ban cho chúng các
quy tắc và tỏ cho chúng biết các phán
quyết của Ta là những điều con người
phải thi hành mới được sống. 12 Ta
cũng ban cho chúng các ngày sa-bát
của Ta làm dấu chỉ giữa Ta với chúng,
khiến thiên hạ nhận biết rằng chính
Ta là ĐỨC CHÚA, Đấng thánh hoá
chúng. 13 Nhưng nhà Ít-ra-en đã nổi
loạn chống lại Ta trong sa mạc.
Chúng đã không tuân theo các quy
tắc, đã khinh thường các phán quyết
của Ta là những điều con người phải
thi hành mới được sống. Chúng lại
còn vi phạm các ngày sa-bát của Ta
nữa. Bấy giờ Ta tính trút cơn thịnh
nộ của Ta xuống phạt chúng trong sa
mạc để tiêu diệt chúng. 14 Tuy nhiên,
Ta đã hành động vì danh Ta, để danh
Ta không bị xúc phạm trước mắt các
dân tộc ; trước mắt các dân ấy, Ta đã
dẫn chúng ra đi. 15 Ta cũng còn giơ
tay lên thề với chúng trong sa mạc là
không cho chúng vào đất Ta đã ban :
một vùng đất tràn trề sữa và mật, nơi
huy hoàng nhất trong các xứ sở, 16 vì
chúng đã khinh thường các phán
quyết, lại không tuân theo các quy tắc
và vi phạm các ngày sa-bát của Ta, vì
lòng chúng chạy theo các ngẫu tượng
của chúng. 17 Nhưng Ta đã ghé mắt
nhìn đến chúng, không nỡ tàn sát
cũng không muốn tận diệt chúng
trong sa mạc.

18 Ta đã nói với con cái chúng trong
sa mạc : các ngươi đừng tuân theo quy
tắc của cha ông các ngươi, cũng đừng
tuân giữ các phán quyết của chúng và
đừng để mình ra ô uế vì các ngẫu
tượng của chúng. 19 Chính Ta là ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi ; các
ngươi hãy tuân theo các quy tắc, hãy
tuân giữ và thi hành các phán quyết
của Ta. 20 Hãy thánh hiến các ngày
sa-bát của Ta ; những ngày ấy phải là
dấu hiệu giữa Ta với các ngươi cho
thiên hạ nhận biết rằng chính Ta là
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi.
21 Nhưng con cái chúng đã nổi loạn
chống lại Ta, không tuân theo các quy
tắc, không giữ và đem ra thực hành
các phán quyết của Ta là những điều
con người phải thi hành mới được
sống ; chúng còn vi phạm các ngày
sa-bát của Ta. Vì thế Ta tính trút cơn
thịnh nộ, nổi trận lôi đình xuống
trừng phạt chúng trong sa mạc.
22 Tuy nhiên Ta rút tay lại và hành
động vì danh Ta, để danh Ta không bị
xúc phạm trước mắt các dân tộc ;
trước mắt các dân ấy, Ta đã dẫn
chúng ra đi. 23 Ta lại giơ tay lên thề
với chúng trong sa mạc là sẽ phân tán
chúng vào các dân và tung chúng đến
các nước, 24 vì chúng đã không thi
hành các phán quyết, lại khinh
thường các quy tắc, vi phạm các ngày
sa-bát của Ta ; chúng mải mê nhìn
theo các ngẫu tượng của cha ông
chúng. 25 Hơn nữa, chính Ta cũng ban
cho chúng các quy tắc bất hảo và
những phán quyết khiến chúng
không thể dựa vào đó mà sống được*.
26 Ta làm cho chúng ra ô uế vì các của
lễ chúng dâng lúc thiêu các con đầu

lòng, để chúng phải kinh hoàng mà
nhận biết rằng chính Ta là ĐỨC CHÚA.
27 Vì thế, hỡi con người, hãy nói với
nhà Ít-ra-en, hãy nói với chúng : ĐỨC
CHÚA là Chúa Thượng phán như sau :
Còn điều này nữa, cha ông các ngươi
xúc phạm đến Ta khi phạm tội bất
trung với Ta. 28 Ta đã dẫn chúng vào
đất mà Ta đã giơ tay thề là sẽ ban cho
chúng. Thế mà hễ thấy đồi nào cao,
cây nào rậm là chúng liền dâng lễ tế,
dâng lễ tiến tại đó để chọc giận Ta,
dâng hương thơm tại đó để làm vui
lòng các ngẫu tượng và tưới rượu tế
xuống nơi ấy. 29 Ta đã nói với chúng :
Nơi cao là gì mà các ngươi đến đó ?
Người ta đã gọi nơi ấy là Ba-ma (nơi
cao) cho đến ngày nay. 30 Vì thế, ngươi
hãy nói với nhà Ít-ra-en : ĐỨC CHÚA là
Chúa Thượng phán thế này : Các
ngươi đã ra ô uế khi theo đường lối
của cha ông các ngươi và đàng điếm
theo các thần ghê tởm của chúng.
31 Khi dâng của lễ, khi chuyền con cái
các ngươi qua lửa, các ngươi đã ra ô uế
vì tất cả các ngẫu tượng của các ngươi
cho tới ngày nay. Như thế mà Ta lại
còn để cho các ngươi thỉnh ý sao, hỡi
nhà Ít-ra-en ? Ta lấy mạng sống Ta
mà thề - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là
Chúa Thượng - Ta sẽ không để cho
các ngươi thỉnh ý Ta. 32 Sẽ chẳng bao
giờ xảy ra như các ngươi vẫn nghĩ và
nói : "Chúng tôi cũng sẽ như các dân
tộc, các bộ lạc trong các nước, khi thờ
đá, thờ gỗ mà thôi !" 33 Ta lấy mạng
sống Ta mà thề - sấm ngôn của ĐỨC
CHÚA là Chúa Thượng -, Ta sẽ đưa
bàn tay mạnh mẽ, giương cánh tay dài
rộng và trút cơn thịnh nộ xuống mà
trừng phạt các ngươi. 34 Ta sẽ đưa bàn
tay mạnh mẽ, giương cánh tay dài
rộng, và nổi cơn lôi đình mà dẫn các
ngươi ra khỏi các dân và tập hợp các
ngươi từ các miền đất nơi Ta đã phân
tán các ngươi đến. 35 Ta sẽ đưa các
ngươi vào sa mạc của các dân, và tại
đó, Ta sẽ xét xử các ngươi, mặt đối
mặt. 36 Như Ta đã xét xử cha ông các
ngươi tại sa mạc đất Ai-cập thế nào,
thì Ta cũng xét xử các ngươi như vậy
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa
Thượng. 37 Ta sẽ buộc các ngươi phải
theo sự hướng dẫn của Ta và tôn
trọng giao ước. 38 Ta sẽ loại khỏi các
ngươi những kẻ nổi loạn và phản
nghịch chống lại Ta. Ta sẽ đưa chúng
ra khỏi xứ chúng đang trú ngụ,
nhưng chúng sẽ không được vào đất
Ít-ra-en. Bấy giờ các ngươi sẽ nhận
biết chính Ta là ĐỨC CHÚA. 39 Phần
các ngươi, hỡi nhà Ít-ra-en, ĐỨC CHÚA
là Chúa Thượng phán thế này : Nếu
không nghe Ta thì ai nấy cứ việc đi
mà thờ ngẫu tượng của mình, nhưng
các ngươi không được xúc phạm đến
danh thánh của Ta vì lễ tế và ngẫu
tượng của các ngươi nữa. 40 Quả thật,
trên núi thánh của Ta, trên núi cao
vòi vọi của Ít-ra-en, - sấm ngôn của
ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng -, ở đó,
toàn thể nhà Ít-ra-en, mọi nhà trong
xứ, sẽ phụng thờ Ta. Ở đó Ta sẽ đón
tiếp chúng, ở đó Ta sẽ đòi phần trích
dâng và lễ tế tuyệt hảo cùng với tất cả
của thánh các ngươi dâng. 41 Ta sẽ
tiếp đón các ngươi như hương thơm
làm Ta ưa thích, khi Ta dẫn các ngươi
ra khỏi các dân và tập hợp các ngươi
từ các xứ, nơi Ta đã phân tán các
ngươi. Qua các ngươi, Ta sẽ biểu
dương sự thánh thiện của Ta trước
mắt các dân tộc. 42 Các ngươi sẽ nhận
biết chính Ta là ĐỨC CHÚA khi Ta dẫn
các ngươi vào đất Ít-ra-en, vào đất mà
Ta đã giơ tay lên thề là sẽ ban cho cha
ông các ngươi. 43 Tại đó, các ngươi sẽ
nhớ lại lối sống của các ngươi và tất
cả các hành vi khiến các ngươi ra ô
uế ; các ngươi sẽ kinh tởm chính bản
thân mình, vì mọi điều gian ác các
ngươi đã làm. 44 Các ngươi sẽ nhận
biết chính Ta là ĐỨC CHÚA, khi Ta đối
xử với các ngươi vì danh Ta, chứ
không phải vì lối sống xấu xa và các
hành vi đốn mạt của các ngươi, hỡi
nhà Ít-ra-en, - sấm ngôn của ĐỨC
CHÚA là Chúa Thượng.

Thanh gươm của ĐỨC CHÚA

21 1 Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi
rằng : 2 Hỡi con người, hãy quay
mặt hướng về phía Nam, hãy nói tiên
tri hạch tội phương Nam và tuyên
sấm hạch tội khu rừng trong đồng
bằng Ne-ghép. 3 Ngươi sẽ nói với
rừng Ne-ghép : Hãy nghe lời ĐỨC
CHÚA, ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng
phán như sau : Này Ta sắp nhóm lên
một ngọn lửa ở nơi ngươi ; lửa ấy sẽ
thiêu rụi tất cả cây xanh tươi cũng
như cây khô héo nơi ngươi. Ngọn lửa
cháy rực sẽ không tắt ; mọi khuôn
mặt đều bị cháy sém, từ nam chí bắc.

4 Mọi xác phàm sẽ thấy rằng, chính
Ta, ĐỨC CHÚA, Ta đã nhóm ngọn lửa
ấy và nó sẽ không tắt. 5 Và tôi thưa :
Ôi, lạy ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng,
chúng nói về con : "Ông ấy không
phải là người làm ra các câu châm
ngôn đó sao ?" 6 Có lời ĐỨC CHÚA
phán với tôi rằng : 7 Hỡi con người,
hãy quay mặt về phía Giê-ru-sa-lem,
hãy nói tiên tri hạch tội các thánh
điện, hãy tuyên sấm hạch tội đất Ít-
ra-en. 8 Ngươi sẽ nói với đất Ít-ra-en :
ĐỨC CHÚA phán như sau : Này Ta
trừng phạt ngươi. Ta sẽ rút gươm ra
khỏi bao và sẽ tiêu diệt người công
chính lẫn kẻ gian tà cho biệt tăm*.
9 Bởi vì Ta tiêu diệt người công chính
lẫn kẻ gian tà cho khuất dạng, nên
gươm của Ta sẽ rút ra khỏi bao để
trừng phạt mọi xác phàm, từ nam chí
bắc. 10 Bấy giờ, mọi xác phàm sẽ nhận
biết rằng chính Ta, ĐỨC CHÚA, Ta đã
rút gươm khỏi bao và nó sẽ không
chui vào bao nữa.

11 Còn ngươi, hỡi con người, tâm
hồn tan nát, ngươi hãy rên rỉ, lòng
tràn ngập đắng cay, ngươi hãy rên rỉ
trước mắt chúng. 12 Khi chúng nói
với ngươi : "Sao ông rên rỉ ?" Ngươi
sẽ nói : "Vì chuyện sắp xảy ra khiến
cho mọi tâm hồn sẽ tan nát, mọi bàn
tay rã rời, mọi tinh thần suy sụp, mọi
đầu gối run lẩy bẩy. Này chuyện đó
sắp xảy ra và đang thành sự thật,
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa
Thượng.

13 Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi
rằng : 14 Hỡi con người, hãy tuyên
sấm và ngươi sẽ nói : Chúa Thượng
phán thế này : Hãy nói :

Gươm đây, gươm đây*,
gươm đã mài, đã liếc,
15 mài để sát hại,
liếc để phóng ra những tia chớp.
16 Người ta trao lưỡi gươm ấy
để liếc, để cầm trong tay.
Đó là lưỡi gươm đã mài, đã liếc,
để trao vào tay kẻ sát hại.
17 Hỡi con người,
hãy kêu gào, hãy rú lên,
vì lưỡi gươm ấy
được dành cho dân Ta,
cho tất cả các ông hoàng Ít-ra-en ;
cùng với dân Ta,
chúng đã bị trao cho gươm giáo.
Vì thế, người hãy đấm ngực.

18 .....
.....
sấm ngôn của ĐỨC CHÚA
là Chúa Thượng.
19 Phần ngươi, hỡi con người,
hãy tuyên sấm, hãy vỗ tay.
Gươm sẽ tàn sát gấp hai, ba lần ;
đó là lưỡi gươm gây chết chóc,
lưỡi gươm to lớn
giết hại bao người,
đe doạ khắp chung quanh,
20 để cho hồn xiêu phách lạc,
để tăng thêm số người gục ngã.
Nơi các cổng thành của chúng,
Ta để cho lưỡi gươm sát hại.
Lưỡi gươm được đúc
để phóng ra tia chớp,
được liếc để sát hại.
21 Hãy chém bên phải,
diệt bên trái,
tại khắp nơi ngươi phải đương đầu.
22 Cả Ta nữa, Ta cũng sẽ vỗ tay,
sẽ trút cơn lôi đình thịnh nộ.
Ta là ĐỨC CHÚA,
chính Ta đã phán.

Vua Ba-by-lon ở ngã ba đường

23 Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi
rằng : 24 Phần ngươi, hỡi con người,
hãy vạch hai con đường cho gươm của
vua Ba-by-lon đến. Hai con đường ấy
đều phát xuất từ cùng một xứ. Tại
mỗi đầu đường, ngươi hãy đặt bảng
chỉ lối vào thành. 25 Ngươi sẽ vạch
một con đường để cho lưỡi gươm đến
đánh Ráp-ba của con cái Am-mon và
đánh xứ Giu-đa có pháo đài tại Giê-ru-
sa-lem. 26 Vì vua Ba-by-lon dừng lại ở
ngã ba, tại nơi phát xuất hai con
đường để bói quẻ. Vua lắc tên, thỉnh ý
các tượng thần, quan sát lá gan.
27 Trong tay phải vua là quẻ bói về
Giê-ru-sa-lem, bảo phải đặt chiến cụ,
ra lệnh tàn sát, cất tiếng hò la xung
trận, đặt chiến cụ trước các cổng
thành, đắp ụ và xây chiến luỹ.
28 Trước mắt dân chúng Giê-ru-sa-
lem, đó chỉ là quẻ bói vô hiệu. Người
ta đã long trọng thề là sẽ bảo vệ
chúng. Nhưng quẻ bói ấy làm cho
chúng nhớ lại các tội đã phạm khiến
chúng sẽ bị bắt. 29 Bởi thế, ĐỨC CHÚA
là Chúa Thượng phán thế này : Vì các
ngươi nhớ lại các tội đã phạm, khi tội
phản nghịch của các ngươi bị lột trần,
để các ngươi nhìn rõ tội lỗi mình
trong mọi hành động, và vì người ta

nhớ đến tội các ngươi, nên các ngươi sẽ bị bắt. 30 Còn ngươi, hỡi ông hoàng tội lỗi và gian ác của Ít-ra-en, ngày đời của ngươi sẽ đến, khi tội lỗi tới mức cuối cùng. 31 ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán : mũ tế sẽ bị lột, vương miện sẽ bị tước. Mọi sự đều thay đổi : cái thấp được nâng cao, cái cao bị hạ thấp. 32 Đổ nát, đổ nát, đổ nát, Ta sẽ làm như vậy ; điều ấy chưa bao giờ xảy ra cho đến khi xuất hiện người được Ta trao quyền xét xử.

Trừng phạt dân Am-mon

33 Còn ngươi, hỡi con người, hãy tuyên sấm. Ngươi sẽ nói : ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán như sau về con cái Am-mon và về những lời nhạo báng của chúng. Ngươi sẽ nói : Gươm đây, gươm tuốt trần để tàn sát, được liếc để nuốt trửng, để phóng ra những tia chớp. 34 Đang lúc người ta cho ngươi thấy những thị kiến vô hiệu và nghe những lời sấm dối trá, thì gươm sẽ lướt trên cổ những kẻ tội lỗi gian ác, mà ngày đời của chúng sẽ đến, khi tội lỗi tới mức cuối cùng. 35 Hãy xỏ gươm vào bao. Ta sẽ xét xử ngươi tại chỗ ngươi được tạo dựng, tại xứ ngươi được sinh ra. 36 Ta sẽ trút cơn giận của Ta xuống trên ngươi, sẽ thổi cơn thịnh nộ phừng phừng như lửa trên ngươi, sẽ trao ngươi vào tay những kẻ ngu dần, là những tên đồ tể. 37 Ngươi sẽ làm mồi cho lửa ; máu của ngươi sẽ đổ ra giữa xứ sở ; không còn ai nhớ đến ngươi, vì chính Ta là ĐỨC CHÚA, Ta đã phán.

Tội ác của Giê-ru-sa-lem*

22 1 Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi rằng : 2 Hỡi con người, ngươi có xét xử, có xét xử cái thành vấy máu đó không ? Hãy cho nó biết tất cả những việc ghê tởm của nó. 3 Ngươi sẽ nói : ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán thế này : Hỡi cái thành đã làm cho khắp nơi trong thành vấy máu khiến ngày của mình xảy đến, đã làm các ngẫu tượng khiến mình ra ô uế. 4 Vì ngươi đã gây đổ máu, nên ngươi thật đắc tội ; vì các ngẫu tượng ngươi đã làm, nên ngươi ra ô uế. Ngươi đã làm cho những ngày của đời ngươi đến gần và đi tới những năm cuối cùng của đời ngươi. Vì thế, Ta đã làm cho ngươi thành đồ sỉ nhục giữa chư dân, thành trò chế nhạo cho muôn nước. 5 Những kẻ ở gần cũng như những kẻ ở xa đều chế nhạo ngươi vì ngươi đã bị ô danh và nơi ngươi có quá nhiều hỗn loạn. 6 Này, các ông hoàng của Ít-ra-en ở nơi ngươi, ai nấy tha hồ gây đổ máu. 7 Ở giữa ngươi, cha mẹ bị khinh dể, ngoại kiều bị áp bức, mẹ goá con côi bị ngược đãi. 8 Ngươi đã khinh thường các đồ thánh và vi phạm các ngày sa-bát của Ta. 9 Nơi ngươi có những người vu khống nhằm gây đổ máu. Ở giữa ngươi, người ta dự tiệc trên núi và gây tội ác tày trời. 10 Ở giữa ngươi, người cha bị lột trần truồng, phụ nữ đang thời kỳ ô uế bị hãm hiếp. 11 Ở giữa ngươi, kẻ thì làm điều ghê tởm với vợ người đồng loại ; kẻ thì làm chuyện ô uế tày trời với con dâu ; kẻ thì hiếp cả em gái, tức là con gái của cha mình. 12 Ở giữa ngươi, người ta nhận quà hối lộ nhằm gây đổ máu ; ngươi cho vay để ăn lời, để lấy lãi quá nặng, bóc lột người đồng chủng nhằm trục lợi ; còn Ta thì ngươi lại lãng quên - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng.

13 Nhưng này, Ta đập tay khi thấy ngươi ham lợi, khi thấy ngươi gây đổ máu giữa nơi ngươi. 14 Tinh thần ngươi có vững, tay ngươi có chắc vào ngày Ta xét xử ngươi không ? Chính Ta là ĐỨC CHÚA, Ta đã phán là Ta thực hiện. 15 Ta sẽ phân tán ngươi vào giữa các dân tộc, tung ngươi ra các nước và tẩy ngươi cho sạch mọi ô uế. 16 Ngươi sẽ bị hạ nhục trước mắt chư dân. Bấy giờ ngươi sẽ nhận biết chính Ta là ĐỨC CHÚA.

17 Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi rằng : 18 Hỡi con người, đối với Ta, nhà Ít-ra-en đã trở thành rỉ sắt ; tất cả bọn chúng là đồng, thiếc, sắt, chì ở giữa lò ; chúng là rỉ sắt ở trong lò. 19 Vì thế ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán như sau : Vì tất cả các ngươi chỉ là rỉ sắt, nên Ta sẽ gom các ngươi vào giữa Giê-ru-sa-lem. 20 Như người ta gom đồng, sắt, chì, thiếc vào giữa lò, rồi thổi lửa cho chảy tan ra thế nào, thì Ta cũng sẽ nổi cơn lôi đình thịnh nộ, gom các ngươi lại, rồi làm cho các ngươi chảy tan ra ở giữa thành như thế. 21 Ta sẽ quy tụ các ngươi, rồi thổi lửa phẫn nộ của Ta vào đó. Các ngươi

sẽ phải chảy tan ra ở giữa thành.
22 Như bạc chảy ra trong lò thế nào,
các ngươi cũng sẽ chảy tan ra ở giữa
thành như vậy ; bấy giờ các ngươi sẽ
nhận biết chính Ta là ĐỨC CHÚA, Ta
đã trút cơn thịnh nộ của Ta xuống
phạt các ngươi.

23 Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi
rằng : 24 Hỡi con người, hãy nói với
nó : Ngươi là đất không được hưởng
mưa thuận gió hoà trong ngày thịnh
nộ. 25 Các ngôn sứ trong xứ này âm
mưu phản loạn. Tựa như con sư tử
rống lên xé mồi, chúng đã nuốt trửng
sinh mạng, cướp đoạt kho tàng, chiếm
hữu đồ quý báu và tăng thêm số các
goá phụ trong thành. 26 Các tư tế đã
vi phạm lề luật của Ta, xúc phạm đến
các nơi thánh của Ta, không phân
biệt thánh thiêng với phàm tục và
không dạy người ta nhận ra sự khác
biệt giữa ô uế với thanh sạch. Chúng
đã nhắm mắt lại để khỏi thấy các
ngày sa-bát của Ta. Ta đã bị xúc
phạm giữa chúng. 27 Các thủ lãnh
trong xứ này tựa bầy sói xé mồi :
chúng gây ra đổ máu, giết người để
trục lợi. 28 Các ngôn sứ trong xứ này
tô vôi trát phấn lên chúng, cho thấy
những thị kiến hão huyền và nói các
lời sấm dối trá. Chúng dám nói : "ĐỨC
CHÚA là Chúa Thượng phán thế này",
nhưng thực ra ĐỨC CHÚA đã không
phán. 29 Dân trong xứ đã bóc lột người
khác, cướp giật của người ta, ngược
đãi kẻ bần cùng nghèo đói, bóc lột
ngoại kiều, không đếm xỉa gì đến lẽ
chính trực. 30 Ta đã tìm kiếm trong
bọn chúng một người xây tường và
đứng trước nhan Ta, nơi lỗ hổng, để
bảo vệ xứ sở, nhằm ngăn cản Ta phá
thành, nhưng Ta không tìm ra. 31 Ta
sẽ trút cơn thịnh nộ của Ta để trừng
phạt và tiêu diệt chúng trong cơn lửa
giận của Ta. Ta sẽ theo cách cư xử
của chúng mà xử lại với chúng - sấm
ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng.

Câu chuyện tượng trưng cho Giê-ru-sa-lem và Sa-ma-ri*

23 1 Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi
rằng : 2 Hỡi con người, xưa có
hai người đàn bà là con cùng một mẹ.
3 Chúng đã đàng điếm ở Ai-cập ; ngay
từ thời thơ ấu, chúng đã đàng điếm. Ở
đó, chúng đã bị bóp vú, bị nắn ngực
còn trinh. 4 Tên của chúng : chị là
O-ho-la, em là O-ho-li-va*. Chúng đã
thuộc về Ta và sinh được một bầy con
trai con gái. Đây là tên của chúng :
O-ho-la là Sa-ma-ri và O-ho-li-va là
Giê-ru-sa-lem. 5 O-ho-la đã làm điếm
thay vì ở với Ta. Nó si mê các tình
nhân của nó : với Át-sua là những
binh sĩ 6 mặc áo đỏ tía, với các quan
thái thú và khâm sai trẻ trung hấp
dẫn, với những kỵ binh cỡi ngựa. 7 Nó
đã bằng lòng đàng điếm với chúng.
Tất cả bọn chúng đều là anh tài của
con cái Át-sua. Nó đã ra ô uế vì tất cả
những kẻ đã cùng nó thông dâm, vì
các ngẫu tượng của chúng. 8 Nhưng
nó không bỏ được thói đàng điếm của
mình từ Ai-cập, bởi vì chúng đã tư
thông với nó ngay từ thời thơ ấu của
nó ; chúng đã nắn ngực còn trinh của
nó và đã đổ tính dâm dục của chúng
lên người nó. 9 Vì thế Ta đã trao nó
vào tay các tình nhân của nó, vào tay
con cái Át-sua, những kẻ nó đã si mê.
10 Chúng đã lột nó trần truồng, bắt
các con trai con gái của nó. Chúng đã
dùng gươm giết chết nó. Nó đã thành
người nổi danh trong giới phụ nữ và
người ta đã thi hành án phạt nó.

11 O-ho-li-va, em nó, thấy thế,
nhưng còn hư hỏng, phóng đãng hơn
nó, và còn đàng điếm tội lỗi hơn chị
nó. 12 Nó si mê con cái Át-sua, các
quan thái thú, các tổng trấn, các binh
sĩ mặc nhung phục đắt tiền, những
kỵ binh cỡi ngựa ; tất cả đều trẻ
trung hấp dẫn. 13 Và Ta thấy nó đã
ra ô uế. Cả hai chị em đều cùng một
lối sống như nhau. 14 Nó còn thêm vào
chuyện đàng điếm của mình : nó nhìn
những hình đàn ông khắc trên tường,
ảnh quân Can-đê vẽ bằng sơn đỏ,
15 đai thắt ngang lưng, khăn quấn lên
đầu buông thõng xuống ; tất cả trông
như những kỵ sĩ có dáng dấp con cái
Ba-by-lon, nguyên quán tại Can-đê.
16 Vừa nhìn thấy thế, nó đã si mê nên
sai sứ giả đến gặp chúng tại Can-đê.
17 Bấy giờ, con cái Ba-by-lon đến tình
tự với nó ; chúng đã làm cho nó ra ô
uế vì thói đàng điếm của chúng.
Nhưng khi nó đã ra ô uế vì chúng rồi,
nó không còn quyến luyến chúng nữa.
18 Nó ngang nhiên để lộ thói đàng
điếm và phơi bày sự trần truồng của
nó ra ; bấy giờ Ta không lưu luyến nó
như đã thôi lưu luyến chị nó.

19 Nhưng nó đã gia tăng các việc đàng
điếm của nó để nhớ lại thời thơ ấu nó
đã đàng điếm bên đất Ai-cập. 20 Nó đã
si mê hạng trác táng. Mình chúng
như mình lừa, chúng cuồng loạn như
giống ngựa.

21 Ngươi tìm kiếm tội ác tày trời
thời thơ ấu khi người Ai-cập bóp vú,
nắn ngực còn con gái của ngươi. 22 Vì
thế, hỡi O-ho-li-va, ĐỨC CHÚA là Chúa
Thượng phán như sau : Này Ta xúi
các tình nhân của ngươi chống lại
ngươi ; chúng không còn lưu luyến
ngươi nữa ; Ta sẽ dẫn chúng tới đánh
ngươi từ khắp tứ phía. 23 Con cái Ba-
by-lon và tất cả người Can-đê, Pơ-cốt,
Sô-a, Cô-a, tất cả con cái Át-sua cùng
với chúng, tất cả những thanh niên
trẻ trung hấp dẫn, các quan thái thú,
các khâm sai, tất cả các sĩ quan và
binh lính, tất cả đều là kỵ binh cỡi
ngựa. 24 Chúng sẽ từ phương Bắc đến
đánh ngươi đem theo chiến mã, chiến
xa cùng với các dân liên minh với
nhau ; chúng cho đặt thuẫn, khiên,
mũ chiến chung quanh ngươi để đánh
ngươi ; Ta sẽ trao quyền xét xử cho
chúng và chúng sẽ xét xử ngươi tuỳ
theo phán quyết của chúng. 25 Ta sẽ
nổi ghen đánh phạt ngươi ; chúng sẽ
nổi giận trừng phạt ngươi. Chúng xẻo
mũi, cắt tai ngươi ; con cháu ngươi sẽ
phải ngã gục vì gươm. Chúng sẽ bắt
con trai con gái ngươi ; con cháu
ngươi sẽ bị lửa nuốt chửng. 26 Chúng
sẽ lột quần áo và đoạt các đồ trang
sức của ngươi. 27 Ta sẽ cho chấm dứt
tội ác tày trời và thói đàng điếm của
ngươi từ đất Ai-cập ; ngươi sẽ không
ngước mắt nhìn lên chúng và sẽ
không còn nhớ đến quân Ai-cập nữa.
28 Quả thật, ĐỨC CHÚA là Chúa
Thượng phán như sau : Này Ta trao
nộp ngươi vào tay những kẻ ngươi
ghét, vào tay những kẻ ngươi không
còn lưu luyến. 29 Chúng sẽ hành hạ
ngươi vì thù ghét ; chúng sẽ chiếm lấy
tất cả lợi tức của ngươi. Chúng sẽ bỏ
ngươi trần truồng không mảnh vải
che thân, phơi bày sự trần truồng và
thói đàng điếm của ngươi ra. Chính
tội ác tày trời, thói đàng điếm của
ngươi 30 đã gây nên cho ngươi các điều
ấy, bởi ngươi đàng điếm chạy theo các
dân tộc, nên ngươi đã ra ô uế vì các
ngẫu tượng của chúng. 31 Ngươi đi
theo đường lối của chị ngươi. Ta cũng
sẽ trao chén của nó vào tay ngươi.
32 ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán
thế này :

Ngươi sẽ uống chén của chị ngươi ;
chén ấy vừa sâu lại vừa rộng.
Ngươi nên trò cười,
thành đề tài nhạo báng,
vì chén ấy chứa được quá nhiều.
33 Ngươi sẽ đầy ứ
say sưa và phiền muộn.
Đó là chén đựng
hoang tàn và đổ nát,
chén của Sa-ma-ri, chị ngươi.
34 Ngươi sẽ uống, sẽ dốc cạn chén ấy
rồi gặm những mảnh sành,
rạch nát cả đôi vú của ngươi.

Quả thật, chính Ta đã phán - sấm
ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng.

35 Vì thế, ĐỨC CHÚA là Chúa
Thượng phán thế này : Vì ngươi đã
lãng quên và vứt bỏ Ta ra đằng sau
lưng, nên đến lượt ngươi, hãy mang
lấy ô nhục và tính đàng điếm của
ngươi. 36 ĐỨC CHÚA phán với tôi : Hỡi
con người, ngươi có muốn xét xử O-ho-
la và O-ho-li-va không ? Hãy nói cho
chúng biết những điều ghê tởm của
chúng. 37 Quả thật, chúng đã ngoại
tình, tay chúng vấy đầy máu. Chúng
đã ngoại tình với các ngẫu tượng của
chúng ; và ngay cả con cái chúng đã
sinh ra cho Ta, chúng cũng thiêu làm
mồi cho các ngẫu tượng đó. 38 Chúng
còn xử với Ta như thế này nữa là làm
ô uế thánh điện của Ta trong ngày đó
và vi phạm các ngày sa-bát của Ta.
39 Khi đã tàn sát con cái mình để kính
các ngẫu tượng của chúng, chúng còn
dám vào thánh điện của Ta trong
ngày đó, khiến cho thánh điện của Ta
bị xúc phạm. Chúng đã làm như thế
đó ở giữa Nhà của Ta.

40 Hơn nữa, chúng đã cử người đi
tìm những kẻ từ xa ; một sứ giả đã
được sai đến với những kẻ đó. Này
chúng đến. Vì chúng mà ngươi tắm
rửa, vẽ mắt và đeo các đồ trang sức.
41 Rồi ngươi ngồi trên một cái giường
lộng lẫy, phía trước có kê sẵn một cái
bàn, trên đó ngươi bày ra hương và
dầu của Ta. 42 Người ta nghe thấy
tiếng một đám đông ồn ào vô tư lự.
Thêm vào đó, còn có nhiều người từ
khắp nơi trong sa mạc đến vây
quanh ; chúng đeo kiềng vào tay, đội
triều thiên rực rỡ lên đầu các phụ nữ.

43 Bấy giờ tôi nói về người phụ nữ đã
rạc đi vì ngoại tình : bây giờ chính nó
vẫn còn miệt mài trong các cuộc truy
hoan. 44 Người ta đến với nó như đến
với một con điếm. Chúng đã đến với
O-ho-la và O-ho-li-va là những thứ đàn
bà hư hỏng. 45 Nhưng những người
công chính sẽ xét xử chúng theo phán
quyết về những kẻ ngoại tình và
những kẻ gây đổ máu, vì chúng ngoại
tình và tay chúng vấy đầy máu.

46 Quả thật, ĐỨC CHÚA là Chúa
Thượng phán thế này : Hãy triệu tập
đại hội để trừng phạt chúng ; hãy để
mặc cho chúng phải kinh hãi và bị
cướp bóc. 47 Đại hội sẽ ném đá trị tội
chúng và dùng gươm vằm nát chúng.
Người ta sẽ tàn sát con trai con gái
chúng và phóng hoả đốt nhà chúng.
48 Ta sẽ chấm dứt cảnh ô nhục trong
xứ. Tất cả phụ nữ sẽ được sửa dạy và
không còn hành động theo vết ô nhục
của các ngươi nữa. 49 Người ta sẽ
giáng trả trên các ngươi sự ô nhục của
các ngươi ; các ngươi sẽ phải gánh lấy
các tội thờ ngẫu tượng của mình. Bấy
giờ các ngươi sẽ nhận biết chính Ta là
ĐỨC CHÚA, là Chúa Thượng.

Báo trước cuộc vây hãm Giê-ru-sa-lem

24 1 Ngày mồng mười tháng mười
năm thứ chín, có lời ĐỨC CHÚA
phán với tôi rằng : 2 Hỡi con người,
hãy ghi cho kỹ ngày hôm nay, chính
ngày hôm nay* ; vua Ba-by-lon tấn
công Giê-ru-sa-lem vào chính ngày
này. 3 Hãy dùng dụ ngôn mà nói với
nòi phản loạn*. Ngươi sẽ nói với
chúng : ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng
phán thế này :

Bắc nồi, bắc nồi lên, đổ nước vào,
4 rồi bỏ thịt vào đó
bỏ những miếng ngon lành :
thịt đùi, thịt vai ;
nhét cho đầy nồi
những khúc xương bổ béo.
5 Hãy bắt con nào mập
trong bầy chiên dê,
rồi bên dưới chất củi,
nấu thịt cho thật chín,
hầm kỹ xương trong nồi.
6 Vì thế, ĐỨC CHÚA
là Chúa Thượng phán thế này :
Khốn cho thành vấy máu
là cái nồi han rỉ ;
vết han rỉ không sao chùi sạch.
Hãy lấy
từng miếng một ra khỏi nồi,
không cần phải bốc thăm
chọn lựa.
7 Vì máu đổ ra
vẫn còn ở giữa thành.
Nó đổ máu trên tảng đá trọc,
mà không đổ trên đất
cho cát bụi lấp đi.
8 Để sục sôi giận dữ
và ra tay báo thù,
Ta đã cho máu nó
đổ trên tảng đá trọc,
không có gì che phủ.
9 Vì thế, ĐỨC CHÚA
là Chúa Thượng phán như sau :
Khốn cho thành vấy máu,
chính Ta sẽ dựng lên
một lò lửa thật lớn.
10 Hãy chất đầy củi
rồi nhóm lửa lên,
nấu thịt cho thật nhừ,
chế thêm đồ gia vị,
cho xương cốt cháy tan.
11 Rồi đặt nồi không trên than củi
cho nồi nóng lên,
cho đồng đỏ rực,
cho nhơ bẩn tiêu tan
và han rỉ biến sạch.

12 Nhưng vất vả bao nhiêu cũng vô
ích ! Khối han rỉ vẫn không bong ra
khỏi nồi, dù đã bị lửa thiêu. 13 Vì tội
ô uế của ngươi tày trời ; Ta muốn
thanh tẩy ngươi, nhưng ngươi lại
không để cho thanh tẩy sạch mọi ô
uế. Ngươi sẽ không được thanh tẩy
cho đến khi Ta trút hết cơn thịnh nộ
xuống trừng phạt ngươi. 14 Chính Ta
là ĐỨC CHÚA. Ta đã phán thì điều ấy
phải xảy ra ; Ta sẽ hành động chẳng
chút nương tay, không chút xót
thương và chẳng chạnh lòng. Ta sẽ
xét xử ngươi tuỳ theo lối sống và
các công việc của ngươi, - sấm ngôn
của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng.

Ngôn sứ gặp thử thách

15 Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi
rằng : 16 Hỡi con người, này Ta sẽ bất
thần cất khỏi ngươi niềm vui của mắt
ngươi*. Nhưng ngươi không được
thương tiếc người chết, không được
khóc lóc, không được để nước mắt
trào ra. 17 Hãy rền rỉ âm thầm, đừng
làm đám tang cho người chết ; hãy đội

khăn, đi dép ; không được che râu ria ; không được ăn bánh người ta đưa đến. 18 Tôi nói với dân chúng ban sáng, thì đến chiều vợ tôi chết. Sáng hôm sau, tôi làm như lệnh ĐỨC CHÚA đã truyền cho tôi. 19 Dân chúng bảo tôi : "Ông không cắt nghĩa cho chúng tôi hiểu những gì ông đã làm sao ?" 20 Tôi nói với họ : "Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi rằng : 21 Hãy nói với nhà Ít-ra-en : ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán như sau : Này Ta sẽ làm cho Nơi Thánh của Ta ra ô uế ; nơi thánh đó là sức mạnh làm cho các ngươi hãnh diện, là niềm vui của đôi mắt các ngươi, là nơi các ngươi hằng quan tâm. Con trai con gái các ngươi đã bỏ lại sẽ ngã gục vì gươm. 22 Các ngươi cứ làm như tôi đã làm*. Các ngươi đừng che râu ria, đừng ăn bánh người ta đưa đến. 23 Đầu đội khăn, chân đi dép ; các ngươi sẽ không được thương tiếc người chết, không được khóc lóc. Các ngươi sẽ chết dần chết mòn vì lỗi lầm của các ngươi ; các ngươi sẽ nhìn nhau mà rên siết. 24 Ê-dê-ki-en sẽ nên điềm báo cho các ngươi. Các ngươi sẽ làm y như nó đã làm. Khi sự việc xảy ra, các ngươi sẽ nhận biết chính Ta là ĐỨC CHÚA, là Chúa Thượng.

25 Còn ngươi, hỡi con người, vào ngày Ta cất đi sức mạnh của chúng, cũng như niềm hân hoan vì đồ trang sức, niềm vui của đôi mắt chúng, niềm hạnh phúc của tâm hồn chúng, con trai con gái của chúng. 26 Ngày ấy sẽ có một người thoát nạn đến báo tin cho ngươi. 27 Ngày ấy ngươi sẽ mở miệng ra nói với người thoát nạn ; ngươi sẽ nói được và không còn câm nữa. Ngươi sẽ là điềm báo cho chúng. Bấy giờ, chúng sẽ nhận biết chính Ta là ĐỨC CHÚA.

II. CÁC SẤM NGÔN HẠCH TỘI CHƯ DÂN

Hạch tội dân Am-mon

25 1 Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi rằng : 2 Hỡi con người, hãy quay mặt về phía con cái Am-mon mà tuyên sấm hạch tội chúng. 3 Ngươi hãy bảo con cái Am-mon : Hãy nghe lời của Chúa Thượng là ĐỨC CHÚA. Chúa Thượng là ĐỨC CHÚA phán thế này :

Vì ngươi đã nói "A ha !" về thánh điện của Ta, khi nó bị xúc phạm, về đất Ít-ra-en khi nó bị tàn phá, và về nhà Giu-đa khi chúng phải đi đày, 4 nên Ta sẽ trao ngươi cho con cái Phương Đông* làm sở hữu ; chúng sẽ lập trại và dựng nhà của chúng ở giữa ngươi. Chính chúng sẽ hưởng dùng hoa trái, sẽ uống sữa của ngươi. 5 Ta sẽ biến Ráp-ba thành đồng cỏ nuôi lạc đà và xứ sở của con cái Am-mon thành chuồng giữ chiên dê ; bấy giờ các ngươi sẽ nhận biết chính Ta là ĐỨC CHÚA.

6 Quả vậy, Chúa Thượng là ĐỨC CHÚA phán thế này :

Vì ngươi đã đập tay, giậm chân, đã vui mừng, lòng đầy khinh bỉ đối với đất Ít-ra-en, 7 nên Ta sẽ dang tay trừng phạt ngươi, sẽ để cho các dân tộc cướp phá, sẽ loại bỏ ngươi khỏi chư dân, sẽ xoá tên ngươi khỏi các nước và huỷ diệt ngươi ; bấy giờ, ngươi sẽ nhận biết chính Ta là ĐỨC CHÚA.

Hạch tội Mô-áp

8 Chúa Thượng là ĐỨC CHÚA phán thế này :

Vì Mô-áp và Xê-ia đã nói : "Nhà Giu-đa nào có khác gì chư dân", 9 nên Ta sẽ làm cho mọi thành trên các triền đồi Mô-áp hoàn toàn biến dạng ; Bết Ha Giơ-si-mốt, Ba-an Mơ-ôn và Kia-gia-tha-gim không còn là những thành huy hoàng của xứ sở nữa. 10 Ta sẽ trao các thành ấy cùng với con cái Am-mon cho con cái Phương Đông làm sở hữu, khiến chẳng còn ai trong các dân tộc nhớ đến con cái Am-mon nữa. 11 Ta sẽ thi hành án phạt Mô-áp ; bấy giờ chúng sẽ nhận biết chính Ta là ĐỨC CHÚA.

Hạch tội Ê-đôm

12 Chúa Thượng là ĐỨC CHÚA phán thế này :

Vì cách xử sự của Ê-đôm khi báo oán nhà Giu-đa, và vì những sai lỗi nặng nề khi báo oán nhà ấy, 13 nên

Chúa Thượng là ĐỨC CHÚA phán như sau : Ta sẽ dang tay trừng phạt Ê-đôm, sẽ diệt trừ người cũng như súc vật khỏi xứ, sẽ làm cho Ê-đôm ra hoang tàn ; từ Tê-man tới Đơ-đan, người ta sẽ phải ngã gục vì gươm.
14 Ta quyết định dùng tay dân Ta là Ít-ra-en để báo oán Ê-đôm ; dân ấy sẽ xử với Ê-đôm theo cơn lôi đình thịnh nộ của Ta ; bấy giờ chúng sẽ nhận biết sự báo oán của Ta, - sấm ngôn của Chúa Thượng là ĐỨC CHÚA.

Hạch tội Phi-li-tinh

15 Chúa Thượng là ĐỨC CHÚA phán thế này :

Vì dân Phi-li-tinh đã hành động do lòng thù oán và vì chúng đã báo oán do mối thù thiên thu, lòng đầy khinh bỉ, nhằm tận diệt, 16 nên Chúa Thượng là ĐỨC CHÚA phán thế này : Ta sẽ dang tay trừng phạt dân Phi-li-tinh ; Ta sẽ loại trừ những người Cơ-rê-thi và tiêu diệt số dân cư miền duyên hải còn sót lại. 17 Ta sẽ giáng xuống trên chúng những hình phạt hết sức nặng nề để báo oán ; bấy giờ, khi Ta thi hành sự báo oán, chúng sẽ nhận biết chính Ta là ĐỨC CHÚA.

Hạch tội Tia

26 1 Năm thứ mười một, ngày đầu tháng, có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi rằng :

2 Hỡi con người, vì Tia đã nói
chống lại Giê-ru-sa-lem :
"A ha !
Cửa của các dân đã tan nát ;
đến lượt ta phú túc,
còn nó phải tan hoang",
3 nên Chúa Thượng
là ĐỨC CHÚA phán thế này :
Ta sẽ trừng phạt ngươi, hỡi Tia,
sẽ làm cho nhiều dân tộc
nổi lên chống lại ngươi
như biển khơi dậy sóng.
4 Chúng sẽ triệt hạ
tường luỹ thành Tia,
sẽ phá huỷ các tháp ;
còn Ta sẽ quét bụi khỏi thành
và biến nó ra núi đá trọc.
5 Nó sẽ thành chỗ phơi lưới,
giữa biển khơi,
bởi vì chính Ta đã phán,
- sấm ngôn của Chúa Thượng
là ĐỨC CHÚA.
Nó sẽ là mồi ngon cho các dân tộc.
6 Các con gái của nó
đang ở ngoài đồng
sẽ bị gươm tàn sát ;
bấy giờ, chúng sẽ nhận biết
chính Ta là ĐỨC CHÚA.
7 Quả vậy, Chúa Thượng
là ĐỨC CHÚA phán thế này :
Đây, từ phương Bắc,
Ta sắp dẫn đến Tia
Na-bu-cô-đô-nô-xo,
vua Ba-by-lon, vua các vua,
cùng với ngựa,
chiến xa và kỵ mã,
một đoàn lũ
và một đám dân đông đảo.
8 Các con gái của ngươi
đang ở ngoài đồng,
nó sẽ dùng gươm tàn sát.
Nó sẽ đắp chiến luỹ, đắp ụ,
và dựng thuẫn chống lại ngươi.
9 Nhắm vào các tường luỹ
của ngươi, nó sẽ đặt máy phá
và dùng máy móc
triệt hạ các tháp canh.
10 Ngựa của nó hàng hàng lớp lớp
tung bụi che phủ ngươi ;
nghe tiếng vó câu,
tiếng xe và xe trận,
các tường luỹ của ngươi
rung chuyển
khi nó tràn vào
các cửa thành ngươi,
giống như người ta vào thành
đã bị chọc thủng.
11 Nó cho vó ngựa giẫm nát
mọi đường phố của ngươi,
dân của ngươi,
nó dùng gươm sát hại ;
các bia đá oai hùng của ngươi,
nó quăng xuống đất.
12 Của cải ngươi sẽ bị cướng đoạt,
hàng hoá của ngươi,
thiên hạ lấy đem đi ;
tường luỹ của ngươi
sẽ bị phá huỷ,
nhà cửa sang trọng của ngươi,
người ta phá tan hoang,
đá, gỗ, bụi của ngươi
đều bị quăng xuống biển.
13 Ta sẽ làm cho im bặt
tiếng ca vang của ngươi,
tiếng đàn của ngươi
cũng không còn nghe thấy nữa.
14 Ta sẽ biến ngươi
thành núi đá trọc ;
ngươi sẽ thành chỗ phơi lưới,

ngươi chẳng còn
được tái thiết nữa,
vì chính Ta, ĐỨC CHÚA,
Ta đã phán,
- sấm ngôn của Chúa Thượng
là ĐỨC CHÚA.

Bài ai ca khóc thành Tia

15 Chúa Thượng là ĐỨC CHÚA phán
thế này với Tia : Nghe tiếng ngươi sụp
đổ, cùng với tiếng rên la của đám
thương vong và cảnh tàn sát rợn rùng
xảy ra ở giữa ngươi, chẳng lẽ các hải
đảo không run sợ ? 16 Bấy giờ, mọi
thủ lãnh hải đảo sẽ xuống khỏi ngai,
vứt áo choàng, bỏ y phục sặc sỡ và
mặc lấy hãi hùng ; chúng sẽ ngồi bệt
xuống đất, kinh hãi liên hồi và sửng
sốt về số phận của ngươi.

17 Chúng sẽ cất lên khúc ai ca khóc
thương ngươi và nói với ngươi rằng :
Sao ngươi bị huỷ diệt,
biến mất khỏi biển khơi,
hỡi thành đô danh tiếng,
thành đô hùng cường trên biển cả,
cả thành lẫn dân cư
đã từng gieo kinh hãi
cho mọi dân trong miền.
18 Giờ đây, các hải đảo khiếp kinh
vào ngày ngươi sụp đổ ;
các hải đảo hoảng hốt
vì thấy ngươi suy tàn.

19 Vì Chúa Thượng là ĐỨC CHÚA
phán như sau :

Khi Ta biến ngươi nên thành phố
hoang tàn, giống như các thành
không có người ở, khi Ta cho vực
thẳm và ba đào biển cả nổi lên phủ
lấp ngươi, 20 Ta hạ ngươi xuống với
những người đã xuống vực sâu, về với
dân đã thành người thiên cổ. Ta sẽ
cho ngươi định cư trong miền đất
thẳm sâu giống như chốn điêu tàn
vạn cổ, với những người đã xuống vực
sâu, để ngươi không còn được Ta cho
về cư ngụ và hưởng ánh huy hoàng
rực rỡ trong cõi nhân sinh. 21 Ta sẽ
biến ngươi thành đồ kinh tởm ; ngươi
sẽ không còn tồn tại. Người ta sẽ tìm
kiếm ngươi, nhưng chẳng bao giờ
còn thấy ngươi nữa, - sấm ngôn của
Chúa Thượng là ĐỨC CHÚA.

Bài ai ca thứ hai khóc thành Tia sụp đổ

27 1 Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi
rằng : 2 Phần ngươi, hỡi con
người, hãy cất bài ai ca khóc thành
Tia. 3 Hãy nói với thành Tia nằm nơi
cửa biển, nơi các dân giao thương với
nhiều hải đảo : Chúa Thượng là ĐỨC
CHÚA phán thế này :
Hỡi Tia, chính ngươi đã từng nói :
"Ta xinh đẹp tuyệt trần !"
4 Lãnh thổ của ngươi
trải rộng khắp trùng dương.
Nhờ những tay thợ lành nghề,
sắc đẹp của ngươi thêm lộng lẫy.
5 Họ lấy gỗ trắc Xơ-nia
đóng cho ngươi toàn bộ mạn sườn ;
lấy gỗ bá hương Li-băng
làm cột buồm,
6 dùng gỗ sồi Ba-san làm mái chèo.
Họ lấy gỗ bá hương
từ các đảo Kít-tim
khảm ngà voi làm mái che ngươi.
7 Buồm của ngươi
làm bằng vải gai sặc sỡ
đưa từ Ai-cập về,
trông giống như cờ hiệu ;
bạt che ngươi bằng vải tía
vải điều của các hải đảo Ê-li-sa.
8 Hỡi Tia,
những tay chèo thuyền cho ngươi
là các dân Xi-đôn và Ác-vát ;
các thuỷ thủ của ngươi
là những tay khéo léo lanh lợi ;
9 còn những người trét các lỗ rò
là các kỳ mục Gơ-van,
là những bậc
khôn ngoan từng trải.

Mọi tàu biển và thuỷ thủ của chúng
đến với ngươi để giao thương buôn
bán. 10 Người Ba-tư, người Lút và Pút
làm chiến binh phục vụ trong quân
đội của ngươi. Họ treo khiên mộc và
mũ chiến ở nơi ngươi, làm cho ngươi
được vinh hiển. 11 Con cái Ác-vát
cùng với quân đội của chúng đóng
trên các tường luỹ của ngươi, khắp
chung quanh ; còn quân Gam-mát thì
ở trên các ngọn tháp của ngươi.
Chúng treo thuẫn trên các tường luỹ
của ngươi, khắp chung quanh, làm
cho vẻ đẹp của ngươi thêm lộng lẫy.
12 Tác-sít giao thương với ngươi vì
ngươi có đủ mọi thứ hàng hoá. Chúng
đưa bạc, sắt, kẽm, chì cho ngươi, để
đổi lấy hàng hoá. 13 Gia-van, Tu-van

và Me-séc cũng giao thương với ngươi.
Chúng đem nô lệ và các vật dụng
bằng đồng cho ngươi để đổi lấy thực
phẩm. 14 Từ Bết Tô-gác-ma, người ta
trao ngựa tải, ngựa chiến và lừa cho
ngươi để đổi lấy hàng hoá. 15 Con cái
Đơ-đan cũng buôn bán với ngươi ;
nhiều hải đảo là khách hàng của
ngươi ; chúng nộp cho ngươi ngà voi
và gỗ mun. 16 A-ram cũng giao
thương với ngươi, vì ngươi có nhiều
sản phẩm ; họ trả cho ngươi hồng
ngọc, vải điều, nhiễu điều, hàng mịn,
san hô, ngọc tía, để đổi lấy hàng hoá.
17 Cả Giu-đa và đất Ít-ra-en cũng là
những khách hàng của ngươi, họ trả
cho ngươi lúa mì Min-nít, sáp với mật
ong, dầu và nhựa thơm để đổi lấy thực
phẩm của ngươi. 18 Đa-mát giao
thương với ngươi vì ngươi có nhiều
sản phẩm và đủ loại hàng hoá : nó
cung cấp cho ngươi rượu Khen-bôn
và len Xa-kha. 19 Từ U-dan, Đan và
Gia-van đem sắt đã luyện, quế bì, quế
thanh để đổi lấy hàng hoá của ngươi.
20 Đơ-đan đem thảm làm yên ngựa
đến buôn bán với ngươi. 21 Ả-rập và
các ông hoàng Kê-đa cũng giao thương
với ngươi ; họ đem chiên, cừu, dê đến
buôn bán với ngươi. 22 Khách buôn Sơ-
va và Ra-ơ-ma cũng giao thương với
ngươi ; họ trao cho ngươi mọi thứ
hương thơm hảo hạng, mọi thứ đá
quý cùng với vàng để đổi lấy hàng
hoá. 23 Kha-ran, Căn-nê và Ê-đen ;
các khách buôn Sơ-va, Át-sua và Kin-
mát giao thương với ngươi ; 24 họ buôn
bán với ngươi, đem đến các chợ của
ngươi nào y phục lộng lẫy, áo choàng
vải điều vải tía, nào hàng dệt nhiều
màu, dây thừng bện chắc.

25 Tàu bè Tác-sít
chuyển chở hàng hoá cho ngươi.
Giữa trùng dương,
ngươi đã được chất đầy
và chở nặng.
26 Các tay chèo của ngươi
đưa ngươi ra biển cả.
Cơn gió đông
làm ngươi vỡ tan tành
giữa trùng dương.
27 Tài sản,
hàng hoá cùng thực phẩm,
thuỷ thủ, các tay chèo,
thợ trét lỗ rò,
khách buôn và mọi chiến binh
phục vụ ngươi,
cũng như mọi hành khách
trên tàu,
tất cả đều chìm xuống biển sâu,
vào ngày ngươi sụp đổ.
28 Nghe tiếng các thuỷ thủ
của ngươi kêu la,
dân chúng trên bờ đều rúng động.
29 Bấy giờ, mọi kẻ cầm mái chèo
đều xuống khỏi tàu ;
các thuỷ thủ, mọi người đi biển,
tất cả đều lên đất.
30 Họ sẽ kể lể về chuyện của ngươi
mà kêu gào xót xa
và rắc bụi lên đầu,
rồi lăn mình trên đống tro ;
31 vì ngươi, họ cạo đầu,
và mặc áo vải thô ;
họ khóc thương ngươi,
lòng đầy cay đắng.
32 Họ cất lên một khúc ai ca,
khóc thương ngươi,
não nùng ai oán :
"Nào ai giống như Tia,
lặng lẽ chìm sâu trong biển cả.
33 Trước kia,
khi ngươi dùng đường biển
đưa hàng đi khắp chốn,
bao dân nước
đã được mãn nguyện ;
vì lắm của lại nhiều hàng,
ngươi đã làm giàu
cho vua chúa trên mặt đất.
34 Giờ đây,
ngươi bị sóng đánh tan tành,
chìm sâu trong biển cả ;
hàng hoá
cùng với mọi hành khách
đã chìm xuống theo ngươi.
35 Mọi dân cư trên các hải đảo
đều kinh ngạc
về chuyện của ngươi.
Vua chúa của họ rụng rời
kinh hãi và thất vọng ra mặt.
36 Khách hàng các nước
cười nhạo ngươi
vì ngươi đã hoá ra đồ kinh tởm ;
ngươi sẽ chẳng còn tồn tại
đến mãi mãi muôn đời."

Hạch tội vua Tia

28 1 Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi
rằng : 2 Hỡi con người, hãy nói
với thủ lãnh của Tia : Chúa Thượng
là ĐỨC CHÚA phán thế này :

Vì ngươi đem lòng tự cao tự đại
nên ngươi đã nói : "Ta là thần,
ta ngự trên ngai các thần,

giữa trùng dương."
Ngươi chỉ là người,
chứ không phải là thần
mà lại dám cho mình
ngang hàng với thần thánh.
3 Này,
ngươi khôn ngoan hơn Đa-ni-ên !
Không bí mật nào giấu được ngươi.
4 Nhờ khôn ngoan hiểu biết,
ngươi đã làm ra của cải
và thu tích vàng bạc trong kho.
5 Vì ngươi rất khôn ngoan
và có tài buôn bán,
nên của cải ngươi đã tăng lên
và ngươi sinh lòng
tự cao vì lắm của.
6 Bởi vậy, Chúa Thượng
là ĐỨC CHÚA phán thế này :
Vì ngươi dám cho mình
ngang hàng với thần thánh,
7 nên, này Ta sẽ đưa
những người ngoại
bạo hung dữ nhất
trong các dân tộc
đến đánh phá ngươi.
Chúng sẽ tuốt gươm
đối lại sự khôn ngoan
tuyệt vời của ngươi,
làm cho vẻ huy hoàng
của ngươi ra ô trọc.
8 Chúng sẽ xô ngươi xuống hố,
và ngươi sẽ chết thê thảm
giữa trùng dương.
9 Trước mặt
những kẻ sắp giết ngươi đó,
liệu ngươi còn nói được :
"Ta là thần" nữa chăng,
đang khi ở trong tay
những kẻ sắp đâm ngươi
ngươi chỉ là người
chứ không phải là thần thánh ?
10 Ngươi sẽ chết
như những kẻ không cắt bì,
bởi tay quân ngoại bang,
vì Ta đây, Ta đã phán,
sấm ngôn của ĐỨC CHÚA
là Chúa Thượng.

Vua Tia bị lật nhào*

11 Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi rằng : 12 Hỡi con người, hãy cất lên khúc ai ca thương khóc vua Tia. Ngươi hãy nói : Chúa Thượng là ĐỨC CHÚA phán thế này :

Ngươi là mẫu người tuyệt hảo
đầy khôn ngoan
và xinh đẹp tuyệt vời.
13 Ngươi cư ngụ tại Ê-đen,
thửa vườn của Thiên Chúa
áo của ngươi đính toàn đá quý :
xích não, hoàng ngọc, kim cương,
kim lục thạch,
mã não có vân, vân thạch
lam ngọc, hồng ngọc, bích ngọc ;
còn trống cơm và sáo của ngươi
thì được dát vàng.
Tất cả đều sẵn sàng,
ngày ngươi được sáng tạo.
14 Ta đặt ngươi làm Kê-rúp chở che ;
ngươi ở trên núi thánh
của Thiên Chúa,
đi đi lại lại
giữa than hồng rực lửa.
15 Đường lối của ngươi
chẳng có gì đáng trách
từ ngày ngươi được sáng tạo
cho tới khi tìm thấy
sự bất công ở nơi ngươi.
16 Vì làm ăn buôn bán thịnh đạt
nên ngươi chất đầy mình
bạo lực và tội lỗi.
Bởi thế, Ta làm cho ngươi
ra phàm tục,
không cho ở trên núi
của Thiên Chúa.
Hỡi Kê-rúp chở che,
Ta tiêu diệt ngươi
khỏi chốn than hồng rực lửa.
17 Ngươi đem lòng tự cao
vì vẻ đẹp của mình,
ngươi đã để
cho vẻ huy hoàng rực rỡ
làm hư hỏng
sự khôn ngoan của ngươi.
Ta quẳng ngươi xuống đất,
Ta biến ngươi
thành trò diễu cợt cho các vua.
18 Vì ngươi chồng chất tội,
vì ngươi buôn bán bất lương,
nên các thánh điện của ngươi
đã ra ô uế.
Bởi thế, từ nơi ngươi,
Ta cho phát ra
một ngọn lửa thiêu rụi ngươi ;
Ta biến ngươi
thành tro bụi trên mặt đất
trước mắt mọi kẻ đang nhìn ngươi.
19 Bất kỳ ai giữa muôn dân muôn
nước xưa kia từng biết ngươi,
đều lấy làm kinh ngạc
về chuyện đã xảy ra cho ngươi ;
ngươi đã hoá ra đồ ghê tởm,
mãi mãi ngươi sẽ không còn tồn tại.

Hạch tội Xi-đôn

20 Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi :
21 Hỡi con người, hãy quay mặt về
phía Xi-đôn mà tuyên sấm hạch tội
nó. 22 Ngươi hãy nói : Chúa Thượng là
ĐỨC CHÚA phán thế này :
Này Ta chống lại ngươi,
hỡi Xi-đôn,
Ta sắp được vẻ vang ở giữa ngươi.
Bấy giờ, thiên hạ sẽ nhận biết
chính Ta là ĐỨC CHÚA,
khi Ta thi hành án xử đối với nó
và biểu dương
nơi nó sự thánh thiện của Ta.
23 Ta sẽ cho ôn dịch
giáng xuống trên nó,
cho máu me
ngập khắp phố phường,
đám tử vong nằm la liệt giữa nó,
vì gươm đao đe doạ nó tư bề.
Bấy giờ, thiên hạ sẽ nhận biết
chính Ta là ĐỨC CHÚA.

Ít-ra-en được giải thoát khỏi ách dân ngoại

24 Nhà Ít-ra-en sẽ không còn bị gai
đâm dằm xước bởi các dân lân bang
vẫn từng khinh khi chúng. Bấy giờ
chúng sẽ nhận biết chính Ta là ĐỨC
CHÚA.

25 Chúa Thượng là ĐỨC CHÚA phán
thế này : Khi Ta tập hợp nhà Ít-ra-en
từ giữa chư dân là nơi chúng bị phân
tán ; nơi chúng, Ta sẽ biểu dương sự
thánh thiện của Ta trước mắt các dân
ấy. Chúng sẽ định cư trên phần đất
mà Ta ban cho tôi tớ Ta là Gia-cóp.
26 Ở đó, chúng sẽ an cư lạc nghiệp, sẽ
xây nhà và trồng nho ; chúng sẽ an cư
lạc nghiệp khi Ta thi hành án xử đối
với những kẻ lân bang đã từng khinh
dể chúng. Bấy giờ chúng sẽ nhận biết
chính Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa
của chúng.

Hạch tội Ai-cập

29 1 Ngày mười hai tháng mười
năm thứ mười, có lời ĐỨC CHÚA
phán với tôi rằng : 2 Hỡi con người,
hãy quay mặt về phía Pha-ra-ô, vua
Ai-cập, mà tuyên sấm hạch tội nó và
toàn cõi Ai-cập. 3 Hãy nói, hãy bảo :
ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán thế
này :
Này Ta chống lại ngươi,
hỡi Pha-ra-ô, vua Ai-cập,
con cá sấu vĩ đại đang nằm giữa
các dòng sông Nin của mình.
Ngươi dám bảo :
"Sông Nin là của ta,
chính ta đã làm ra con sông ấy."
4 Ta sẽ tra hàm thiếc
vào hàm ngươi,
sẽ làm cho cá mú sông Nin
bám chặt vào vảy ngươi.
5 Ta sẽ ném ngươi vào sa mạc
cùng với hết mọi cá mú sông Nin.
Ngươi sẽ gục ngã trên cánh đồng,
không được gom lại,
không được chôn cất.
Ta sẽ biến ngươi thành mồi
cho cầm thú dưới đất,
cho muông chim trên trời.
6 Bấy giờ, mọi dân cư Ai-cập
sẽ nhận biết chính Ta
là ĐỨC CHÚA.
Vì đối với nhà Ít-ra-en,
ngươi chỉ là cây gậy lau.
7 Khi chúng nắm lấy ngươi,
ngươi nát tan trong bàn tay chúng,
và ngươi làm chúng rách cả vai.
Khi chúng tựa vào ngươi,
ngươi gãy nát
ngươi làm chúng sụm lưng.

8 Vì thế, ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng
phán thế này : Đây Ta cho gươm đao
đến trừng phạt ngươi, và Ta sẽ diệt
trừ khỏi ngươi cả người lẫn vật. 9 Đất
Ai-cập sẽ nên chốn hoang tàn đổ nát ;
bấy giờ thiên hạ sẽ nhận biết chính
Ta là ĐỨC CHÚA. Vì ngươi dám nói :
"Sông Nin là của ta ; chính ta đã làm
ra nó", 10 thì này, Ta chống lại ngươi
và dòng sông Nin của ngươi. Ta sẽ
biến đất Ai-cập nên chốn hoang tàn
đổ nát, từ Mích-đôn tới Xơ-vê-nê, đến
tận biên giới xứ Cút. 11 Không còn
người nào, cũng chẳng còn vật nào
đặt chân qua đó nữa ; tại đây, sẽ
không có người cư ngụ trong bốn mươi
năm. 12 Ta sẽ biến đất Ai-cập nên
chốn hoang tàn giữa các miền đổ nát ;
trong bốn mươi năm, thành thị của
nó sẽ trở nên chốn hoang tàn giữa các
thành bị tàn phá. Ta sẽ phân tán
người Ai-cập vào các dân và tung
chúng đi các nước. 13 Vì ĐỨC CHÚA là
Chúa Thượng phán thế này : mãn hạn
bốn mươi năm, Ta sẽ tập hợp những
người Ai-cập từ các dân, nơi chúng đã
bị phân tán. 14 Ta sẽ đổi số phận dân
Ai-cập và sẽ đưa chúng về đất Pát-rốt,
về nơi chôn nhau cắt rốn của chúng.

Tại đó, chúng sẽ thành một vương quốc bé nhỏ. 15 Ai-cập sẽ là một vương quốc nhỏ bé nhất trong các vương quốc và sẽ không còn trỗi vượt hơn các dân tộc. Ta sẽ làm cho dân số nó sút giảm khiến nó không còn thống trị các dân tộc nữa. 16 Đối với nhà Ít-ra-en, nó sẽ không còn là nơi đáng tin cậy nữa, vì nó nhắc cho Ít-ra-en nhớ đến tội mình là đã quay đầu về với nó. Bấy giờ thiên hạ sẽ nhận biết Ta là ĐỨC CHÚA.

17 Ngày mồng một tháng thứ nhất, năm thứ hai mươi bảy, có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi rằng :

18 Hỡi con người, Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, đã bắt quân mình phải vất vả khổ cực để tấn công thành Tia : đầu ai cũng trọc, vai ai cũng trầy. Nhưng nó chẳng được lợi lộc gì từ phía Tia, cả quân đội của nó cũng vậy, dù đã ra công vất vả đánh thành. 19 Vì thế, ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán như sau : Này, Ta sẽ trao đất Ai-cập cho Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, nó sẽ lấy của cải mang đi, sẽ đoạt chiến lợi phẩm và cướp sạch xứ ấy ; đó sẽ là lợi lộc trả cho quân của nó. 20 Bù lại công khó nó đã bỏ ra để đánh Ai-cập, Ta sẽ trao cho nó đất ấy, vì nó đã hành động cho Ta - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng.

21 Ngày ấy, Ta sẽ cho nhà Ít-ra-en hùng cường ; còn phần ngươi, Ta sẽ cho ngươi được mở miệng nói năng giữa chúng. Bấy giờ, chúng sẽ nhận biết chính Ta là ĐỨC CHÚA.

Ngày ĐỨC CHÚA trừng phạt Ai-cập

30 1 Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi rằng : 2 Hỡi con người, hãy tuyên sấm ; ngươi hãy nói : ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán thế này : Các ngươi hãy rèn siết : "Ôi ! Ngày ấy !" 3 Vì ngày ấy gần kề. Ngày của ĐỨC CHÚA đã gần kề ; đó sẽ là ngày u ám, là thời của các dân tộc.

4 Nạn gươm đao sẽ xảy đến cho Ai-cập, lo âu tràn vào Cút : đám tử vong nằm la liệt ở Ai-cập, khi của cải nó bị lấy mang đi, nền móng của nó bị phá huỷ. 5 Cút, Pút và Lút cùng tất cả đám dân Cút ô hợp cũng như con cái của đất giao ước sẽ gục ngã vì gươm.

6 ĐỨC CHÚA phán thế này :

Các nơi nương tựa của Ai-cập sẽ sụp đổ ; sự kiêu hùng của nó sẽ bị lật nhào : từ Mích-đôn đến Xơ-vê-nê, người ta sẽ phải gục ngã vì gươm - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng.

7 Chúng sẽ ra hoang tàn giữa các miền đổ nát, và thành thị của nó sẽ trở nên chốn hoang tàn giữa các thành bị tàn phá. 8 Bấy giờ chúng sẽ nhận biết chính Ta là ĐỨC CHÚA, khi Ta châm lửa đốt Ai-cập và khi mọi nguồn tiếp viện của nó bị tiêu huỷ.

9 Ngày ấy, các sứ giả sẽ theo lệnh Ta xuống tàu ra đi, khiến cho xứ Cút đang yên hàn phải lo lắng, và sợ hãi sẽ ập xuống vào ngày của Ai-cập - vì đây ngày ấy đang đến !

10 ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán thế này : Ta sẽ dùng bàn tay của Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua Ba-by-lon, mà tiêu diệt đám đông quân Ai-cập. 11 Nó cùng với dân nó, dân hung dữ nhất trong các dân tộc, sẽ được dẫn tới để tiêu diệt xứ này. Chúng sẽ tuốt gươm đánh Ai-cập, làm cho xứ ngập đầy xác chết. 12 Ta sẽ làm cho dòng sông Nin khô cạn, sẽ bán xứ này cho phường gian ác. Ta sẽ dùng tay ngoại bang tàn phá xứ sở cùng mọi sự trong đó. Chính Ta, ĐỨC CHÚA, Ta đã phán.

13 ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán thế này : Ta sẽ huỷ diệt các ngẫu tượng, sẽ loại trừ khỏi Nốp các tà thần. Đất Ai-cập sẽ không còn ông hoàng nữa. Ta sẽ làm cho Ai-cập đắm chìm trong sợ hãi. 14 Ta sẽ tàn phá Pát-rốt, sẽ châm lửa đốt Xô-an, sẽ thi hành án phạt dành cho Nô. 15 Ta sẽ trút cơn thịnh nộ của Ta xuống Xin, đồn luỹ kiên cố của Ai-cập. Ta sẽ huỷ diệt đám đông quân Nô. 16 Ta sẽ châm lửa đốt Ai-cập ; Xin sẽ quằn quại trong đau đớn ; Nô sẽ bị chọc thủng và Nốp bị tấn công giữa ban ngày. 17 Thanh niên Ôn và Pi Ve-xét sẽ phải ngã gục vì gươm, còn phụ nữ phải đi đày. 18 Tại Tác-pan-khét, bóng tối bao phủ giữa ban ngày, khi Ta bẻ gãy cái ách của Ai-cập tại đó, và khi sự kiêu hùng của nó phải tiêu tan. Một đám mây sẽ bao phủ nó và các con gái của nó phải đi đày. 19 Ta sẽ thi hành án phạt dành cho Ai-cập và thiên hạ sẽ nhận biết chính Ta là ĐỨC CHÚA.

20 Ngày mồng bảy tháng thứ nhất
năm thứ mười một, có lời ĐỨC CHÚA
phán với tôi rằng : 21 Hỡi con người,
Ta đã bẻ gãy cánh tay của Pha-ra-ô,
vua Ai-cập ; và này, chẳng có ai băng
bó, tìm phương trị liệu và cuốn băng
cho nó để nó có sức cầm gươm. 22 Vì
thế, ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán
thế này : Đây, Ta chống lại Pha-ra-ô,
vua Ai-cập ; Ta sẽ bẻ gãy các cánh tay
của nó, cánh tay còn khoẻ cũng như
cánh tay đã gãy và Ta sẽ khiến cho
gươm nó đang cầm rơi khỏi tay nó.
23 Ta sẽ phân tán người Ai-cập vào các
dân và tung chúng đi các nước. 24 Ta
sẽ làm cho các cánh tay của vua Ba-
by-lon nên mạnh mẽ, và Ta sẽ trao
gươm của Ta vào tay nó. Ta sẽ bẻ gãy
các cánh tay của Pha-ra-ô và trước
mặt kẻ thù của nó, nó sẽ thốt ra
những tiếng rên la như người bị tử
thương. 25 Ta sẽ làm cho các cánh tay
của vua Ba-by-lon nên mạnh mẽ, còn
các cánh tay của Pha-ra-ô sẽ phải
buông xuống. Bấy giờ, thiên hạ sẽ
nhận biết chính Ta là ĐỨC CHÚA, khi
Ta trao gươm của Ta vào tay vua Ba-
by-lon. Nó sẽ quay gươm chống lại Ai-
cập. 26 Ta sẽ phân tán người Ai-cập
vào các dân và tung chúng đi các
nước. Bấy giờ, thiên hạ sẽ nhận biết
chính Ta là ĐỨC CHÚA.

Cây hương bá

31 1 Ngày mồng một tháng thứ ba,
năm thứ mười một, có lời ĐỨC
CHÚA phán với tôi rằng : 2 Hỡi con
người, hãy nói với Pha-ra-ô, vua Ai-
cập, và với đám dân đông đảo của nó :
Ngươi so sánh sự vĩ đại của ngươi
với ai* ?
3 Với cây trắc bá,
cây hương nam núi Li-băng,
cành to, lá rườm rà, thân cao lớn
ngọn vút lên giữa các tầng mây ?
4 Nước đã nuôi cho nó lớn,
vực thẳm làm cho nó cao,
khi cho những dòng sông mình
chảy chung quanh
chỗ nó được trồng ;
khi đưa những khe suối len lỏi
vào mọi cây cối trong cánh đồng.
5 Vì thế, nhờ có nhiều nước
thân nó cao lớn hơn
mọi cây cối trong cánh đồng,
chồi lộc ra nhiều,
cành lá vươn rộng.
6 Trên cành cây,
mọi giống chim trời đến làm tổ,
dưới bóng lá cành,
mọi dã thú nẩy nở sinh sôi,
và dưới bóng nó,
vô số dân tộc đến cư ngụ.
7 Đó là một cây xinh đẹp tuyệt vời,
thân to lớn, cành lá vươn rộng
và đâm rễ xuống
tận nguồn nước dồi dào.
8 Các cây hương bá trong vườn
của Thiên Chúa
không sao bằng nó,
so với cành nó, các cây trắc bá
cũng chẳng sánh bằng.
Các cây tiêu huyền
không có lá cành giống như nó.
Trong vườn của Thiên Chúa,
chẳng thứ cây nào
sánh được với vẻ đẹp của nó.
9 Ta đã làm cho nó nên xinh đẹp,
cành lá um tùm,
đến nỗi mọi thứ cây ở Ê-đen,
tức là trong vườn của Thiên Chúa
đều phải ghen tị với nó.

10 Vì thế, ĐỨC CHÚA là Chúa
Thượng phán thế này :

Nó tự cao tự đại vì có thân to lớn,
ngọn vươn lên trên các tầng mây, nó
cậy mình cao rồi sinh lòng kiêu ngạo,
11 nên Ta sẽ trao nó vào tay kẻ thống
lãnh các dân, để xử với nó theo sự
gian ác của nó. Ta sẽ loại trừ nó.
12 Những kẻ ngoại bang, những kẻ
hung dữ nhất trong các dân tộc, sẽ
đốn ngã và bỏ mặc nó. Cành của nó
ngổn ngang khắp núi đồi và thung
lũng ; lá nó bị giập nát phủ đầy mọi
khe rãnh trong xứ ; mọi dân trong xứ
đi khỏi bóng mát của nó và bỏ mặc
nó. 13 Trên đống đổ nát của nó, mọi
thứ chim trời đến ở ; nơi lá cành của
nó, mọi dã thú đến nương mình.

14 Như thế, mọi thứ cây mọc bên
dòng nước không còn tự cao vì có
thân to lớn, không còn vươn ngọn lên
trên các tầng mây ; mọi thứ cây được
tưới đẫm nước không còn tự cao vì
thân hình cao lớn, bởi vì tất cả đều bị
phó mặc cho sự chết, cho miền đất
thẳm sâu, giữa con cái loài người, bên
cạnh những người đã sa xuống hố sâu.

15 ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán
thế này : Vào ngày nó xuống âm phủ,
Ta đã bắt mọi loài phải để tang ; vì
nó, Ta đã che kín vực thẳm, đã khiến

cho các con sông ngừng chảy và các
dòng nước lũ ngưng lại. Vì nó, Ta đã
làm cho Li-băng ra ảm đạm và mọi
cây cối trong cánh đồng phải tàn úa.
16 Ta đã làm cho các dân tộc rúng
động, khi nghe tin nó bị sụp đổ, vì Ta
đã xô nó xuống âm phủ, bên cạnh
những người đã sa xuống hố. Bấy giờ,
trong miền đất thẳm sâu, mọi cây cối
ở Ê-đen, những cây đẹp nhất, tốt nhất
của Li-băng, mọi thứ cây được tưới
đầm nước, tất cả đều lấy làm vui
thích. 17 Cả chúng cũng đi xuống âm
phủ cùng với nó, đến với những kẻ bị
gươm đâm, cũng như những người
trước kia đã trợ giúp và núp bóng nó
giữa các dân tộc.

18 Cây nào trong số các cây ở Ê-đen
vinh hiển và vĩ đại sánh được như
ngươi ? Thế mà ngươi đã bị đưa xuống
miền đất thẳm sâu, cùng với các cây
cối Ê-đen ! Giữa những kẻ không
được cắt bì, ngươi phải nằm phơi thây
giữa những kẻ bị gươm đâm. Đó là số
phận dành cho Pha-ra-ô và tất cả
đoàn dân của nó, sấm ngôn của ĐỨC
CHÚA là Chúa Thượng.

Con cá sấu

32 1 Ngày mồng một tháng mười
hai, năm thứ mười hai, có lời
ĐỨC CHÚA phán với tôi rằng : 2 Hỡi
con người, hãy cất lên khúc ai ca khóc
thương Pha-ra-ô, vua Ai-cập ; ngươi
hãy nói :

Hỡi sư tử của các dân,
ngươi bị diệt rồi !
Ngươi có khác gì
con cá sấu trên biển cả,
ngươi làm vọt lên
những dòng sông
và dùng chân quậy nước,
làm cho các dòng sông đục ngầu.
3 ĐỨC CHÚA
là Chúa Thượng phán như sau :
Ta bủa lưới bắt ngươi,
đang khi
nhiều dân nước họp đại hội ;
chúng sẽ khiến ngươi
rơi vào bẫy của Ta.
4 Ta sẽ bỏ mặc ngươi trên đất,
sẽ quăng ngươi
lên mặt cánh đồng
cho mọi thứ chim trời đến ở,
và mọi dã thú
sẽ nhờ ngươi mà được no lòng.
5 Ta sẽ để thịt ngươi ở trên núi,
và thây rữa nát của ngươi,
Ta sẽ lấp đầy thung lũng.
6 Máu của ngươi chảy ra trên núi đồi
Ta đem tưới trên mặt đất.
Và xác chết của ngươi,
Ta sẽ chất đầy khe suối.
7 Khi ngươi lịm tắt,
Ta sẽ che phủ bầu trời
và làm cho các vì sao ra tăm tối.
Ta sẽ kéo mây che phủ mặt trời,
mặt trăng sẽ không còn chiếu sáng.
8 Vì ngươi, mọi tinh tú trên trời,
Ta sẽ làm cho ra tăm tối,
và cho bóng tối
lan tràn trên khắp xứ sở ngươi,
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA
là Chúa Thượng.

9 Ta sẽ khiến cho lòng nhiều dân
phải buồn sầu, khi Ta để cho ngươi
phải tan nát giữa chư dân, tại các
miền đất ngươi không biết.

10 Ta sẽ làm cho nhiều dân phải
sững sờ trước tình cảnh của ngươi ;
vua chúa của chúng phải rụng rời
kinh hãi về chuyện của ngươi, khi Ta
vung gươm trước mặt chúng. Chúng
run khiếp liên hồi, ai nấy đều lo sợ
cho mạng sống mình vào ngày ngươi
sụp đổ. 11 Vì ĐỨC CHÚA là Chúa
Thượng phán như sau : Gươm của vua
Ba-by-lon sắp ập xuống ngươi. 12 Ta sẽ
quật ngã đoàn dân đông đảo của ngươi
nhờ gươm của các dũng sĩ là những kẻ
hung dữ nhất trong các dân tộc.
Chúng sẽ triệt hạ thói kiêu căng của
Ai-cập và toàn dân của nó sẽ bị tiêu
diệt. 13 Ta sẽ diệt trừ tất cả súc vật
của nó, đưa đi khỏi các nguồn nước
dồi dào. Chân người không còn khuấy
nước nữa và móng súc vật cũng vậy.
14 Bấy giờ, Ta sẽ làm cho các dòng
nước của chúng khô cạn và khiến các
dòng sông của chúng chảy như dầu,
sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa
Thượng.

15 Khi Ta biến đất Ai-cập nên hoang
tàn và làm cho xứ sở ra trống rỗng,
không còn gì nữa, khi Ta đánh mọi
dân cư ở đó, bấy giờ chúng sẽ nhận
biết chính Ta là ĐỨC CHÚA.

16 Đó là khúc ai ca người ta sẽ cất
lên ; con gái các dân tộc sẽ cất lên,
chúng sẽ cất lên bài ca đó khóc
thương Ai-cập và toàn dân của nó,

sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng.

Vua Pha-ra-ô xuống âm phủ

17 Ngày mười lăm tháng thứ nhất năm thứ mười hai, có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi rằng : 18 Hỡi con người, hãy than khóc cho số phận của toàn dân Ai-cập và hãy xô nó cùng với con gái các dân tộc xuống vực thẳm. Dù có oai hùng, chúng cũng bị đẩy vào miền đất thẳm sâu cùng với những kẻ đã sa xuống hố.

19 Phải chăng ngươi đẹp đẽ hơn ai ? Hãy xuống mà nằm chung với những kẻ không cắt bì, 20 giữa những kẻ đã gục ngã vì gươm. Gươm được trao rồi, hãy lôi Ai-cập đi cùng với toàn dân của nó. 21 Giữa nơi âm phủ, các thủ lãnh của các dũng sĩ và các thuộc hạ sẽ bảo nó : "Những kẻ không cắt bì, những kẻ bị gươm đâm đã xuống đây rồi, chúng đang nằm ở đó !"

22 Đó là Át-sua cùng với đoàn người của nó tụ tập chung quanh mồ nó ; tất cả đều gục ngã vì gươm. 23 Người ta đã đặt mồ của nó ở đáy vực sâu và đoàn người của nó ở chung quanh mồ, tất cả đều gục ngã vì gươm, chúng là những kẻ đã gieo kinh hoàng trên cõi nhân sinh.

24 Đó là Ê-lam cùng với đoàn người của nó tụ tập chung quanh mồ nó ; tất cả đều gục ngã vì gươm ; chúng là những kẻ không cắt bì, những kẻ đã gieo kinh hoàng trên cõi nhân sinh, đã đi xuống miền đất thẳm sâu. Chúng mang lấy ô nhục cùng với những người đã sa xuống hố. 25 Người ta đã kê giường cho nó ngủ giữa các tử thi, giữa tất cả đoàn người của nó tụ tập chung quanh mồ nó. Tất cả bọn chúng đều là những kẻ không cắt bì, những kẻ bị gươm đâm vì đã gieo kinh hoàng trên cõi nhân sinh. Chúng mang lấy ô nhục cùng với những người đã sa xuống hố. Người ta đã đặt chúng nằm giữa các tử thi đó.

26 Đó là Me-séc, Tu-van cùng với toàn dân của nó tụ tập chung quanh mồ nó ; tất cả đều là những kẻ không cắt bì, những kẻ bị gươm đâm vì đã gieo kinh hoàng trên cõi nhân sinh. 27 Chúng không được nằm chung với những dũng sĩ xưa kia đã ngã xuống, những người đi xuống âm phủ mang theo binh khí : gươm gối đầu, thuẫn để trên xương cốt, vì nỗi kinh hoàng các dũng sĩ đó đã gây ra trên cõi nhân sinh. 28 Phần ngươi, ngươi sẽ bị đập tan giữa những kẻ không cắt bì, và sẽ phải nằm chung với những kẻ bị gươm đâm.

29 Đó là Ê-đôm, vua chúa và tất cả các ông hoàng của nó, tuy dũng cảm nhưng vẫn bị đặt vào số những kẻ bị gươm đâm. Chúng sẽ nằm chung với những kẻ không cắt bì và với những kẻ đã sa xuống hố.

30 Đó là tất cả các tướng lãnh phương Bắc và mọi người Xi-đôn đã đi xuống cùng với đám thương vong. Dù đã làm cho thiên hạ phải kinh khiếp vì sức mạnh của mình, chúng vẫn phải xấu hổ, vẫn là những kẻ không cắt bì và phải nằm chung với những kẻ bị gươm đâm. Chúng mang lấy ô nhục cùng với những kẻ đã sa xuống hố.

31 Pha-ra-ô sẽ nhìn thấy chúng và lấy làm an ủi vì tất cả đoàn người đông đảo đã bị đâm chết do Pha-ra-ô và toàn thể quân đội của nó, - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng. 32 Thật vậy, Ta đã để Pha-ra-ô gieo kinh hoàng trên cõi nhân sinh, nhưng nó sẽ phải nằm giữa những kẻ không cắt bì, giữa những kẻ bị gươm đâm, - Pha-ra-ô và toàn thể đoàn người của nó -, sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng.

III. GIÊ-RU-SA-LEM BỊ BAO VÂY

Ngôn sứ, người canh gác*
(Ed 3,16-21)

33 1 Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi rằng : 2 Hỡi con người, ngươi hãy nói với con cái dân ngươi ; ngươi hãy bảo : Khi Ta cho gươm đến trừng phạt xứ nào, thì dân xứ ấy sẽ chọn một người trong số họ và đặt làm kẻ canh gác cho mình. 3 Hễ thấy gươm đến trừng phạt xứ mình, thì người ấy thổi kèn và báo cho dân biết. 4 Nếu ai nghe tiếng kèn báo mà không kể chi và để

gươm đến làm cho mình phải chết, thì máu nó sẽ đổ trên chính đầu nó. 6 Nó đã nghe thấy tiếng kèn mà không kể chi, máu nó sẽ đổ xuống trên mình nó. Còn người lo cảnh giác nó sẽ cứu được mạng sống mình.

6 Nhưng nếu người canh gác thấy gươm đến mà không thổi kèn, khiến dân không được báo, và gươm đến làm cho người nào phải thiệt mạng, thì kẻ ấy chết vì tội của mình, nhưng máu người ấy, Ta sẽ đòi người canh phải trả.

7 Phần ngươi, hỡi con người, Ta đã đặt ngươi làm người canh gác cho nhà Ít-ra-en. Ngươi sẽ nghe lời từ miệng Ta phán ra, rồi thay Ta báo cho chúng biết. 8 Nếu Ta phán với kẻ gian ác rằng : "Hỡi tên gian ác, chắc chắn ngươi phải chết", mà ngươi không chịu nói để cảnh cáo nó từ bỏ con đường xấu xa, thì chính kẻ gian ác ấy sẽ phải chết vì tội của nó, nhưng Ta sẽ đòi ngươi đền nợ máu nó. 9 Ngược lại, nếu ngươi đã báo cho kẻ gian ác phải từ bỏ con đường của nó mà trở lại, nhưng nó không trở lại, thì nó sẽ phải chết vì tội của nó ; còn ngươi, ngươi sẽ cứu được mạng sống mình.

Sa đoạ và hồi cải

10 Phần ngươi, hỡi con người, hãy nói với nhà Ít-ra-en : Các ngươi nói rằng : "Các tội phản nghịch và tội lỗi chúng tôi đã phạm đè nặng trên chúng tôi ; chính vì vậy mà chúng tôi phải chết. Chúng tôi còn sống làm sao được ?" 11 Ngươi hãy nói với chúng : "Ta lấy mạng sống Ta mà thề -sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng- Ta chẳng vui gì khi kẻ gian ác phải chết, nhưng vui khi nó thay đổi đường lối để được sống. Hãy trở lại, hãy từ bỏ đường lối xấu xa của các ngươi mà trở lại. Sao các ngươi lại muốn chết, hỡi nhà Ít-ra-en ?"

12 Phần ngươi, hỡi con người, hãy nói với con cái dân ngươi : Sự công chính của người công chính sẽ không cứu được nó vào ngày nó phản nghịch ; và sự gian ác của người gian ác sẽ không làm cho nó nghiêng ngửa vào ngày nó từ bỏ sự gian ác mà trở lại. Người công chính không thể sống nhờ sự công chính của mình vào ngày nó phạm tội. 13 Giả như Ta nói với người công chính rằng chắc chắn nó sẽ sống, nhưng nếu nó lại ỷ vào sự công chính của mình mà làm điều bất công, thì chẳng việc công chính nào của nó còn được nhớ đến nữa ; nhưng chính vì mọi điều bất công nó đã làm nên nó sẽ phải chết. 14 Hoặc giả Ta nói với kẻ gian ác : "Chắc chắn ngươi phải chết", nhưng nếu nó từ bỏ tội lỗi mà trở lại và thực hành điều công minh chính trực, 15 nếu nó trả lại của cầm, đền của lấy cắp, sống theo những lề luật đưa tới sự sống và không làm điều bất công thì chắc chắn nó sẽ được sống và không phải chết. 16 Mọi tội lỗi nó đã phạm, người ta sẽ không còn nhớ đến nữa : nó đã thi hành lẽ công minh, nó sẽ được sống.

17 Con cái dân ngươi nói : "Đường lối của Chúa Thượng không ngay thẳng !" Chính đường lối các ngươi mới không ngay thẳng ! 18 Khi người công chính từ bỏ đường công chính mà làm điều bất chính, nó sẽ phải chết. 19 Còn khi kẻ gian ác từ bỏ sự gian ác mà thi hành điều công minh chính trực, nó sẽ được sống. 20 Thế mà các ngươi lại bảo : "Đường lối của Chúa Thượng không ngay thẳng !" Hỡi nhà Ít-ra-en, Ta sẽ xét xử các ngươi, ai nấy theo đường lối của mình.

Giê-ru-sa-lem thất thủ

21 Ngày mồng năm tháng mười, năm thứ mười hai kể từ khi chúng tôi bị lưu đày, có một người thoát khỏi Giê-ru-sa-lem đến báo cho tôi : "Thành mất rồi !" 22 Vào buổi chiều trước hôm người ấy đến, tay ĐỨC CHÚA đặt trên tôi*. Và lúc người ấy đến vào buổi sáng, Người đã mở miệng cho tôi ; miệng tôi đã mở ra, tôi không còn câm nữa.

Xứ sở bị tàn phá

23 Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi rằng : 24 Hỡi con người, những kẻ đang cư ngụ ở chốn hoang tàn ấy, trên đất Ít-ra-en, dám nói rằng : "Tổ phụ Áp-ra-ham chỉ có một mình mà cũng được sở hữu đất này ; còn chúng ta đông như thế chắc phải được đất này làm sở hữu."

25 Vì thế, ngươi hãy bảo chúng : ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán thế này :

Các ngươi ăn cả phần máu, ngước mắt nhìn các ngẫu tượng, phạm tội đổ máu, thế mà lại đòi quyền sở hữu đất này !

26 Các ngươi cậy vào gươm đao, làm điều ghê tởm, ai nấy làm cho vợ người đồng loại ra ô uế, thế mà lại đòi quyền sở hữu đất này ! 27 Ngươi hãy bảo chúng như sau : ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán rằng : Ta lấy mạng sống Ta mà thề, những người đang ở chốn hoang tàn ấy sẽ ngã gục vì gươm ; những người đang ở ngoài đồng, Ta sẽ đem làm mồi cho thú dữ ; những người đang ở trong các hốc đá và hang động sẽ phải chết vì ôn dịch. 28 Ta sẽ biến đất ấy thành chốn hoang tàn đổ nát, sức kiêu hùng của nó sẽ tàn lụi. Núi non Ít-ra-en sẽ ra hoang tàn, không một bóng người qua lại. 29 Người ta sẽ nhận biết chính Ta là ĐỨC CHÚA, khi Ta biến đất ấy thành chốn hoang tàn đổ nát vì mọi điều ghê tởm chúng đã làm.

Hiệu quả của lời giảng

30 Phần ngươi, hỡi con người, con cái dân ngươi bàn tán về ngươi dọc theo các bức tường và trước các cửa nhà. Chúng bảo nhau, người nọ nói với người kia : "Nào chúng ta đến nghe xem ĐỨC CHÚA phán thế nào !" 31 Chúng đến với ngươi đông như trẩy hội. Dân Ta ngồi trước mặt ngươi ; chúng nghe các lời ngươi nói nhưng lại không đem ra thực hành, bởi vì miệng chúng phỉnh phờ, lòng chúng hám lợi. 32 Đối với chúng, ngươi như là một bài ca êm ái với giọng hát ngọt ngào và nhạc đệm du dương. Chúng nghe các lời ngươi nói, nhưng không ai trong bọn chúng đem ra thực hành. 33 Khi nào điều ấy xảy ra - và này nó đang xảy ra -, chúng sẽ nhận biết là có một ngôn sứ ở giữa chúng.

Các mục tử Ít-ra-en*

34 1 Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi rằng : 2 Hỡi con người, hãy tuyên sấm hạch tội các mục tử chăn dắt Ít-ra-en, hãy tuyên sấm. Hãy nói với chúng, với các mục tử đó : ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán thế này : Khốn cho các mục tử Ít-ra-en, những kẻ chỉ biết lo cho mình ! Nào mục tử không phải chăn dắt đàn chiên sao ? 3 Sữa các ngươi uống, len các ngươi mặc, chiên béo tốt thì các ngươi giết, còn đàn chiên lại không lo chăn dắt. 4 Chiên đau yếu, các ngươi không làm cho mạnh ; chiên bệnh tật, các ngươi không chữa cho lành ; chiên bị thương, các ngươi không băng bó ; chiên đi lạc, các ngươi không đưa về ; chiên bị mất, các ngươi không chịu đi tìm. Các ngươi thống trị chúng một cách tàn bạo và hà khắc. 5 Chiên của Ta tán loạn vì thiếu mục tử và biến thành mồi cho mọi dã thú, chúng tán loạn. 6 Chiên của Ta tản mác trên các ngọn núi, trên mọi đỉnh đồi. Chiên của Ta tản mác trên khắp mặt đất, thế mà chẳng ai chăm sóc, chẳng ai kiếm tìm.

7 Vì thế, hỡi các mục tử, hãy nghe lời ĐỨC CHÚA. 8 Ta lấy mạng sống Ta mà thề - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng -, bởi chiên của Ta bị cướp phá và biến thành mồi cho mọi dã thú vì thiếu mục tử, bởi các mục tử chỉ biết lo cho mình mà không chăn dắt đàn chiên của Ta, 9 nên hỡi các mục tử, hãy nghe lời ĐỨC CHÚA : 10 ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán thế này : Đây Ta chống lại các mục tử. Ta sẽ đòi lại chiên của Ta ; Ta sẽ không để chúng chăn dắt chiên, và các mục tử sẽ không còn lo cho mình. Ta sẽ giải thoát các chiên của Ta khỏi miệng chúng, để chiên của Ta không còn làm mồi cho chúng nữa.

11 Quả thật, ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán thế này : Đây, chính Ta sẽ chăm sóc chiên của Ta và thân hành kiểm điểm. 12 Như mục tử kiểm điểm đàn vật của mình vào ngày người ấy ở giữa đàn chiên bị tản mác thế nào, thì Ta cũng sẽ kiểm điểm chiên của Ta như vậy. Ta sẽ kéo chúng ra khỏi mọi nơi chúng đã bị tản mác, vào ngày mây đen mù mịt. 13 Ta sẽ đem chúng ra khỏi các dân, tập hợp chúng lại từ các nước và đưa chúng vào đất của chúng. Ta sẽ chăn dắt chúng trên các núi Ít-ra-en, trong các thung lũng và tại mọi nơi trong xứ có thể ở được. 14 Ta sẽ chăn dắt chúng trong đồng cỏ tốt tươi và chuồng của chúng sẽ ở trên các núi cao Ít-ra-en. Tại đó chúng sẽ nằm nghỉ trong chuồng êm ái, sẽ đi ăn trong đồng cỏ mầu mỡ trên núi non

Ít-ra-en. 16 Chính Ta sẽ chăn dắt
chiên của Ta, chính Ta sẽ cho chúng
nằm nghỉ - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA
là Chúa Thượng. 16 Con nào bị mất,
Ta sẽ đi tìm ; con nào đi lạc, Ta sẽ đưa
về ; con nào bị thương, Ta sẽ băng
bó ; con nào bệnh tật, Ta sẽ làm cho
mạnh ; con nào béo mập, con nào
khoẻ mạnh, Ta sẽ canh chừng. Ta sẽ
theo lẽ chính trực mà chăn dắt
chúng.

17 Phần các ngươi, hỡi chiên của Ta,
ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán. Này
Ta sẽ xét xử giữa chiên với chiên, giữa
cừu với dê. 18 Được chăn trong đồng cỏ
tốt tươi đối với các ngươi phải chăng
còn quá ít, mà các ngươi lại lấy chân
giày đạp phần đồng cỏ còn lại của các
ngươi, được uống nước trong mà các
ngươi lại lấy chân quậy đục phần còn
lại ? 19 Vì thế, đàn chiên của Ta phải
gặm phần cỏ chân các ngươi đã giày
đạp, phải uống phần nước chân các
ngươi đã quậy đục. 20 Bởi vậy, ĐỨC
CHÚA là Chúa Thượng phán với
chúng như sau : Này Ta sẽ xét xử
giữa chiên béo với chiên gầy. 21 Vì các
ngươi thúc vào sườn, vào vai và lấy
sừng mà húc vào mọi con chiên đau
yếu đến độ các ngươi làm cho chúng
phải tản mác ra ngoài, 22 nên Ta sẽ
cứu thoát chiên của Ta để chúng
không còn bị cướp phá, Ta sẽ xét xử
giữa chiên với chiên.

23 Ta sẽ cho xuất hiện một mục tử
để chăn dắt chúng ; nó sẽ chăn dắt
chúng, đó là Đa-vít, tôi tớ của Ta :
chính nó sẽ chăn dắt chúng ; chính
nó sẽ là mục tử của chúng. 24 Chính
Ta, ĐỨC CHÚA, Ta sẽ là Thiên Chúa
của chúng, và Đa-vít, tôi tớ của Ta, sẽ
là ông hoàng ở giữa chúng. Chính Ta,
ĐỨC CHÚA, Ta đã phán. 25 Ta sẽ thiết
lập với chúng một giao ước bình an,
Ta sẽ đuổi thú dữ ra khỏi xứ. Chúng
sẽ cư ngụ trong sa mạc an toàn, sẽ
nằm ngủ trong rừng. 26 Ta sẽ đặt
chúng ở các vùng chung quanh ngọn
đồi của Ta ; Ta sẽ cho mưa xuống
đúng mùa, đó là những trận mưa
phúc lành. 27 Cây cối trên đồng sẽ trổ
sinh hoa trái, đất đai sản sinh hoa lợi.
Chúng sẽ sống an toàn trên đất của
chúng. Bấy giờ, chúng sẽ nhận biết
chính Ta là ĐỨC CHÚA khi Ta bẻ gãy
ách sắt đè lên chúng và khi Ta cứu
thoát chúng khỏi tay những kẻ hà
hiếp chúng. 28 Chúng không còn bị
chư dân cướp phá cũng không còn bị
thú vật trong xứ cắn xé. Chúng sẽ
được an cư lạc nghiệp, không bị ai
quấy phá. 29 Ta sẽ thiết lập cho chúng
một khu vườn danh tiếng ; chúng sẽ
không còn phải chết vì nạn đói kém
trong xứ, cũng không còn bị chư dân
lăng nhục.

30 Bấy giờ, chúng sẽ nhận biết chính
Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của
chúng. Ta ở với chúng, còn chúng,
nhà Ít-ra-en, chúng là dân của Ta,
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa
Thượng. 31 Phần các ngươi, hỡi các
chiên của Ta, các ngươi là đàn chiên
trong đồng cỏ của Ta. Các ngươi là
phàm nhân, còn Ta là Thiên Chúa
các ngươi, - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA
là Chúa Thượng.

Hạch tội các núi Ê-đôm

35 1 Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi
rằng : 2 Hỡi con người, hãy quay
mặt về phía núi Xê-ia và hãy tuyên
sấm hạch tội nó. 3 Ngươi hãy bảo
nó : ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán
như sau : Này Ta trừng phạt ngươi,
hỡi núi Xê-ia. Ta dang tay ra để trừng
phạt ngươi. Ta sẽ biến ngươi thành
chốn hoang tàn đổ nát ; 4 Ta sẽ làm
cho các thành thị của ngươi ra điêu
linh. Ngươi sẽ ra hoang tàn và ngươi
sẽ nhận biết chính Ta là ĐỨC CHÚA.
5 Vì ngươi mang mối thù truyền kiếp
và trao con cái Ít-ra-en cho gươm đao
tàn sát, vào ngày chúng lâm nạn, vào
lúc tội ác tới mức cuối cùng. 6 Vì thế,
Ta lấy mạng sống Ta mà thề -sấm
ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng-
Ta sẽ làm cho ngươi vấy máu và máu
sẽ đuổi theo ngươi. Ta lấy mạng sống
Ta mà thề, ngươi đã không ngần ngại
đổ máu thì máu sẽ theo đuổi ngươi.
7 Ta sẽ biến núi Xê-ia thành chốn
hoang tàn đổ nát, Ta sẽ khiến cho nơi
đó không còn ai qua lại nữa. 8 Ta sẽ
cho núi non của nó đầy những xác
chết ; trên nương đồi, thung lũng, khe
suối của nó sẽ có những người ngã gục
vì bị gươm đâm. 9 Ta sẽ biến ngươi
thành chốn điêu tàn vạn cổ, các
thành thị của ngươi không người cư
ngụ. Bấy giờ, các ngươi sẽ nhận biết
chính Ta là ĐỨC CHÚA.

Các ngươi ăn cả phần máu, ngước mắt
nhìn các ngẫu tượng, phạm tội đổ
máu, thế mà lại đòi quyền sở hữu đất
này !
26 Các ngươi cậy vào gươm đao, làm
điều ghê tởm, ai nấy làm cho vợ người
đồng loại ra ô uế, thế mà lại đòi
quyền sở hữu đất này ! 27 Ngươi hãy
bảo chúng như sau : ĐỨC CHÚA là
Chúa Thượng phán rằng : Ta lấy
mạng sống Ta mà thề, những người
đang ở chốn hoang tàn ấy sẽ ngã gục
vì gươm ; những người đang ở ngoài
đồng, Ta sẽ đem làm mồi cho thú dữ ;
những người đang ở trong các hốc đá
và hang động sẽ phải chết vì ôn dịch.
28 Ta sẽ biến đất ấy thành chốn hoang
tàn đổ nát, sức kiêu hùng của nó sẽ
tàn lụi. Núi non Ít-ra-en sẽ ra hoang
tàn, không một bóng người qua lại.
29 Người ta sẽ nhận biết chính Ta là
ĐỨC CHÚA, khi Ta biến đất ấy thành
chốn hoang tàn đổ nát vì mọi điều ghê
tởm chúng đã làm.

Hiệu quả của lời giảng

30 Phần ngươi, hỡi con người, con
cái dân ngươi bàn tán về ngươi dọc
theo các bức tường và trước các cửa
nhà. Chúng bảo nhau, người nọ nói
với người kia : "Nào chúng ta đến
nghe xem ĐỨC CHÚA phán thế nào !"
31 Chúng đến với ngươi đông như trẩy
hội. Dân Ta ngồi trước mặt ngươi ;
chúng nghe các lời ngươi nói nhưng
lại không đem ra thực hành, bởi vì
miệng chúng phỉnh phờ, lòng chúng
hám lợi. 32 Đối với chúng, ngươi như
là một bài ca êm ái với giọng hát ngọt
ngào và nhạc đệm du dương. Chúng
nghe các lời ngươi nói, nhưng không
ai trong bọn chúng đem ra thực hành.
33 Khi nào điều ấy xảy ra - và này nó
đang xảy ra -, chúng sẽ nhận biết là
có một ngôn sứ ở giữa chúng.

Các mục tử Ít-ra-en*

34 1 Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi
rằng : 2 Hỡi con người, hãy
tuyên sấm hạch tội các mục tử chăn
dắt Ít-ra-en, hãy tuyên sấm. Hãy nói
với chúng, với các mục tử đó : ĐỨC
CHÚA là Chúa Thượng phán thế này :
Khốn cho các mục tử Ít-ra-en, những
kẻ chỉ biết lo cho mình ! Nào mục tử
không phải chăn dắt đàn chiên sao ?
3 Sữa các ngươi uống, len các ngươi
mặc, chiên béo tốt thì các ngươi giết,
còn đàn chiên lại không lo chăn dắt.
4 Chiên đau yếu, các ngươi không làm
cho mạnh ; chiên bệnh tật, các ngươi
không chữa cho lành ; chiên bị
thương, các ngươi không băng bó ;
chiên đi lạc, các ngươi không đưa về ;
chiên bị mất, các ngươi không chịu đi
tìm. Các ngươi thống trị chúng một
cách tàn bạo và hà khắc. 5 Chiên của
Ta tán loạn vì thiếu mục tử và biến
thành mồi cho mọi dã thú, chúng tán
loạn. 6 Chiên của Ta tản mác trên các
ngọn núi, trên mọi đỉnh đồi. Chiên
của Ta tản mác trên khắp mặt đất,
thế mà chẳng ai chăm sóc, chẳng ai
kiếm tìm.

7 Vì thế, hỡi các mục tử, hãy nghe
lời ĐỨC CHÚA. 8 Ta lấy mạng sống Ta
mà thề - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là
Chúa Thượng -, bởi chiên của Ta bị
cướp phá và biến thành mồi cho mọi
dã thú vì thiếu mục tử, bởi các mục
tử chỉ biết lo cho mình mà không
chăn dắt đàn chiên của Ta, 9 nên hỡi
các mục tử, hãy nghe lời ĐỨC CHÚA :
10 ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán
thế này : Đây Ta chống lại các mục
tử. Ta sẽ đòi lại chiên của Ta ; Ta sẽ
không để chúng chăn dắt chiên, và
các mục tử sẽ không còn lo cho mình.
Ta sẽ giải thoát các chiên của Ta khỏi
miệng chúng, để chiên của Ta không
còn làm mồi cho chúng nữa.

11 Quả thật, ĐỨC CHÚA là Chúa
Thượng phán thế này : Đây, chính Ta
sẽ chăm sóc chiên của Ta và thân
hành kiểm điểm. 12 Như mục tử kiểm
điểm đàn vật của mình vào ngày
người ấy ở giữa đàn chiên bị tản mác
thế nào, thì Ta cũng sẽ kiểm điểm
chiên của Ta như vậy. Ta sẽ kéo
chúng ra khỏi mọi nơi chúng đã bị
tản mác, vào ngày mây đen mù mịt.
13 Ta sẽ đem chúng ra khỏi các dân,
tập hợp chúng lại từ các nước và đưa
chúng vào đất của chúng. Ta sẽ chăn
dắt chúng trên các núi Ít-ra-en, trong
các thung lũng và tại mọi nơi trong
xứ có thể ở được. 14 Ta sẽ chăn dắt
chúng trong đồng cỏ tốt tươi và
chuồng của chúng sẽ ở trên các núi
cao Ít-ra-en. Tại đó chúng sẽ nằm
nghỉ trong chuồng êm ái, sẽ đi ăn
trong đồng cỏ mầu mỡ trên núi non

10 Vì ngươi đã nói : "Hai dân tộc đó,
hai miền đất đó thuộc về ta, chúng ta
hãy chiếm làm sở hữu", đang khi
ĐỨC CHÚA vẫn ngự ở đó, 11 nên Ta
lấy mạng sống Ta mà thề - sấm ngôn
của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng - Ta sẽ
xử sự theo cơn giận và lòng ghen ghét
của ngươi như ngươi đã xử sự khi
ngươi ghét chúng. Qua chúng, Ta sẽ
cho ngươi biết Ta là ai, khi Ta xét xử
ngươi. 12 Bấy giờ, ngươi sẽ nhận biết
chính Ta là ĐỨC CHÚA ; Ta đã nghe
thấy hết mọi lời thoá mạ ngươi đã
thốt ra để hạch tội núi non Ít-ra-en,
khi nói rằng : "Núi non đó đã ra
hoang tàn, chúng bị trao cho ta cắn
xé !" 13 Các ngươi ăn nói thật xấc láo
đối với Ta. Các ngươi đã nói nhiều lời
hỗn xược chống lại Ta. Ta đã nghe
thấy cả ! 14 ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng
phán như sau : Toàn cõi đất này hân
hoan vì Ta làm cho ngươi ra hoang
tàn. 15 Cũng như ngươi đã hân hoan
khi thấy phần sản nghiệp nhà Ít-ra-en
ra hoang tàn thế nào, thì Ta cũng sẽ
xử với ngươi như vậy. Hỡi núi Xê-ia,
ngươi sẽ ra hoang tàn, và toàn thể Ê-
đôm cũng vậy. Bấy giờ, thiên hạ sẽ
nhận biết chính Ta là ĐỨC CHÚA.

Các lời sấm về núi non Ít-ra-en*

36 1 Phần ngươi, hỡi con người, hãy
tuyên sấm về núi non Ít-ra-en ;
hãy nói : Hỡi núi non Ít-ra-en, này
nghe lời ĐỨC CHÚA. 2 ĐỨC CHÚA là
Chúa Thượng phán như sau : Bởi vì
kẻ thù đã nói chống lại các ngươi : "A
ha ! Những chốn cao vời thuở xưa,
nay đã nên phần sở hữu của chúng
ta", 3 ngươi hãy tuyên sấm ; hãy nói :
ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán thế
này : Vì người ta đã làm cho ngươi ra
hoang tàn và tấn công các ngươi từ tứ
phía, đến nỗi các ngươi đã thành sở
hữu của các nước, và nên đề tài cho
các dân bàn tán và chế nhạo. 4 Này
hỡi núi non Ít-ra-en, hãy nghe lời ĐỨC
CHÚA là Chúa Thượng. ĐỨC CHÚA là
Chúa Thượng phán thế này với núi
non, nương đồi và khe suối, với các
nơi đổ nát và các thành thị hoang phế
bị cướp phá và nên trò cười cho các
nước chung quanh. 5 Này, ĐỨC CHÚA
là Chúa Thượng phán như sau : Ta
thề như thế trong cơn thịnh nộ của
Ta, Ta sẽ hỏi tội các nước chung
quanh và toàn thể Ê-đôm vì chúng đã
chiếm đất của Ta làm phần sở hữu
của mình. Chúng hân hoan, lòng đầy
khinh bỉ vì các đồng cỏ trong xứ
thành nơi cho chúng cướp phá.

6 Vì thế, ngươi hãy tuyên sấm về đất
Ít-ra-en ; hãy nói với núi non, nương
đồi, thung lũng và khe suối : ĐỨC
CHÚA là Chúa Thượng phán như sau :
Này Ta phán trong lúc nổi cơn lôi
đình thịnh nộ : Vì các ngươi đã phải
chuốc lấy lời thoá mạ của chư dân,
7 nên ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng
phán thế này : Ta đưa tay Ta lên - Ta
lấy mạng sống Ta mà thề - chư dân ở
chung quanh các ngươi, chính chúng
phải chuốc lấy các lời thoá mạ cho
mình.

8 Này các ngươi, hỡi núi non Ít-ra-
en, các ngươi sẽ trổ cành, đơm trái
cho dân Ta là Ít-ra-en, bởi vì nó sắp
trở lại. 9 Này Ta đến với các ngươi, Ta
quay mặt lại với các ngươi ; các ngươi
sẽ được trồng cấy và gieo hạt. 10 Ta sẽ
tăng số dân cho các ngươi, hỡi toàn
thể Ít-ra-en. Các thành thị sẽ có người
cư ngụ và các nơi điêu tàn sẽ được tái
thiết. 11 Ta sẽ tăng số người và súc vật
cho các ngươi. Chúng sẽ nên đông đúc
và sinh sôi nẩy nở. Ta sẽ cho các
ngươi được cư ngụ như ngày trước, sẽ
ban cho các ngươi nhiều ân huệ hơn
thuở xưa. Bấy giờ các ngươi sẽ nhận
biết chính Ta là ĐỨC CHÚA. 12 Ta sẽ
cho có người, tức là Ít-ra-en dân Ta,
đạp chân trên đất của ngươi ; ngươi sẽ
là sở hữu, sẽ nên phần sản nghiệp của
nó và sẽ không còn để nó phải thiếu
con cái.

13 ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán
thế này : Vì người ta đã nói về ngươi :
"Ngươi là kẻ nuốt trửng người và làm
dân tộc ngươi thiếu con cái", 14 này,
ngươi sẽ không còn nuốt trửng người,
không còn làm cho dân tộc ngươi lảo
đảo nữa, - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là
Chúa Thượng. 15 Ta sẽ không còn để
cho ngươi phải nghe lời thoá mạ của
các dân, phải hứng lấy những lời sỉ
nhục của các nước ; ngươi sẽ không
còn làm cho dân tộc ngươi lảo đảo
nữa, - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là
Chúa Thượng.

16 Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi
rằng : 17 Hỡi con người, con cái nhà
Ít-ra-en đang cư ngụ trên đất của
chúng, đã làm cho đất ấy ra ô uế vì lối

sống và các hành vi của chúng ; lối sống của chúng trước mặt Ta cũng ô uế như người đàn bà trong thời kinh nguyệt. 18 Ta đã trút xuống trên chúng cơn thịnh nộ của Ta vì máu chúng đã đổ ra trên đất ấy và làm cho đất ấy ra ô uế vì các việc ô uế của chúng. 19 Ta đã tung chúng đi các dân và gieo chúng vào các nước. Ta đã căn cứ vào lối sống và các hành vi của chúng mà xét xử. 20 Chúng đã làm cho danh Ta bị xúc phạm giữa các dân mà chúng đi đến, khiến người ta nói về chúng rằng : "Đó là dân của ĐỨC CHÚA, chúng đã phải ra khỏi xứ của Người." 21 Nhưng Ta ái ngại cho thánh danh Ta đã bị nhà Ít-ra-en xúc phạm giữa các dân mà chúng đi đến. 22 Vì thế, ngươi hãy nói với nhà Ít-ra-en : ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán thế này : Hỡi nhà Ít-ra-en, không phải vì các ngươi mà Ta hành động, mà vì danh thánh của Ta đã bị các ngươi xúc phạm giữa các dân các ngươi đã đi đến. 23 Ta sẽ biểu dương danh thánh thiện vĩ đại của Ta đã bị xúc phạm giữa chư dân, danh mà các ngươi đã xúc phạm ở giữa chúng. Bấy giờ chư dân sẽ nhận biết chính Ta là ĐỨC CHÚA - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng - khi Ta biểu dương sự thánh thiện của Ta nơi các ngươi ngay trước mắt chúng. 24 Bấy giờ, Ta sẽ đem các ngươi ra khỏi các dân tộc, sẽ quy tụ các ngươi lại từ khắp các nước, và sẽ dẫn các ngươi về đất của các ngươi. 25 Rồi Ta sẽ rảy nước thanh sạch trên các ngươi và các ngươi sẽ được thanh sạch, các ngươi sẽ được sạch mọi ô uế và mọi tà thần. 26 Ta sẽ ban tặng các ngươi một quả tim mới, sẽ đặt thần khí mới vào lòng các ngươi. Ta sẽ bỏ đi quả tim bằng đá khỏi thân mình các ngươi và sẽ ban tặng các ngươi một quả tim bằng thịt. 27 Chính thần trí của Ta, Ta sẽ đặt vào lòng các ngươi, Ta sẽ làm cho các ngươi đi theo thánh chỉ, tuân giữ các phán quyết của Ta và đem ra thi hành*. 28 Các ngươi sẽ cư ngụ trong đất Ta đã ban cho tổ tiên các ngươi. Các ngươi sẽ là dân của Ta. Còn Ta, Ta sẽ là Thiên Chúa các ngươi. 29 Ta sẽ cứu các ngươi khỏi mọi ô uế. Ta sẽ gọi lúa mì tới và cho nó tăng thêm nhiều. Ta sẽ không để các ngươi phải chịu cảnh đói kém. 30 Ta sẽ cho trái cây và hoa màu đồng ruộng tăng thêm nhiều, để các ngươi không còn bị ô nhục trước mặt chư dân về nạn đói kém nữa. 31 Bấy giờ, các ngươi sẽ nhớ lại lối sống xấu xa và hành vi bất hảo của các ngươi. Các ngươi sẽ kinh tởm chính bản thân mình, vì các tội lỗi và những điều ghê tởm của các ngươi. 32 Không phải vì các ngươi mà Ta hành động - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng - hãy biết rõ như thế. Các ngươi phải lấy làm thẹn thùng xấu hổ về lối sống của các ngươi, hỡi nhà Ít-ra-en.

33 ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán thế này : Vào ngày Ta thanh tẩy các ngươi sạch mọi tội lỗi, Ta sẽ cho các thành thị có người cư ngụ và các chốn điêu tàn sẽ được tái thiết. 34 Xứ sở hoang tàn sẽ được cày cấy, sau khi đã là chốn hoang tàn trước mắt mọi người qua lại. 35 Người ta sẽ nói : "Đất này mới đây bị tan hoang, nay đã nên như thửa vườn Ê-đen ; các thành thị đổ nát, hoang tàn, bị phá huỷ, nay trở nên những pháo đài có người cư ngụ." 36 Bấy giờ chư dân còn sống sót ở chung quanh các ngươi sẽ nhận biết chính Ta là ĐỨC CHÚA, Đấng tái thiết những gì đã bị tàn phá và dựng lại những gì đã bị phá đổ. Chính Ta, ĐỨC CHÚA, Ta đã phán là Ta làm.

37 ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán như sau : Ta sẽ cho nhà Ít-ra-en ơn này nữa là được tìm kiếm Ta ; Ta sẽ cho chúng thành một đoàn người đông đảo. 38 Như bầy chiên người ta đưa vào thánh điện, như bầy chiên ở Giê-ru-sa-lem vào các dịp lễ, các thành thị đổ nát cũng sẽ đầy ắp những đoàn người như vậy. Bấy giờ người ta sẽ nhận biết chính Ta là ĐỨC CHÚA.

Những bộ xương khô

37 1 Tay ĐỨC CHÚA đặt trên tôi. ĐỨC CHÚA dùng thần khí đem tôi ra, đặt tôi giữa thung lũng ; thung lũng ấy đầy xương cốt. 2 Người đưa tôi đi ngang, đi dọc giữa chúng. Những xương ấy nằm la liệt trên mặt thung lũng và đã khô đét. 3 Người bảo tôi : "Hỡi con người, liệu các xương này có hồi sinh được không ?" Tôi thưa : "Lạy ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng, chính Ngài mới biết

điều đó." 4 Bấy giờ, Người bảo tôi : "Ngươi hãy tuyên sấm trên các xương ấy ; ngươi hãy bảo chúng : Các xương khô kia ơi, hãy nghe lời ĐỨC CHÚA. 5 ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán thế này với các xương ấy : Đây Ta sắp cho thần khí nhập vào các ngươi và các ngươi sẽ được sống. 6 Ta sẽ đặt gân trên các ngươi, sẽ khiến thịt mọc trên các ngươi, sẽ trải da bọc lấy các ngươi. Ta sẽ đặt thần khí vào trong các ngươi và các ngươi sẽ được sống. Bấy giờ, các ngươi sẽ nhận biết chính Ta là ĐỨC CHÚA." 7 Tôi đã tuyên sấm như tôi được lệnh. Vậy có tiếng động khi tôi đang tuyên sấm ; có sự rung chuyển và các xương xích lại gần, ăn khớp với nhau. 8 Tôi nhìn thì thấy trên chúng đã có gân ; thịt đã mọc lên và da đã trải ra ở bên trên, nhưng thần khí chưa có ở nơi chúng. 9 Người lại bảo tôi : "Ngươi hãy tuyên sấm gọi thần khí ; tuyên sấm đi, hỡi con người ! Ngươi hãy nói với thần khí : ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán thế này : Từ bốn phương trời, hỡi thần khí, hãy đến thổi vào những người đã chết này cho chúng được hồi sinh." 10 Tôi tuyên sấm như Người đã truyền cho tôi. Thần khí liền nhập vào những người đã chết ; chúng được hồi sinh và đứng thẳng lên : Đó là cả một đạo quân lớn, đông vô kể.*

11 Bấy giờ, Người phán với tôi : Hỡi con người, các xương đó chính là toàn thể nhà Ít-ra-en. Này chúng vẫn nói : "Xương cốt chúng tôi đã khô, hy vọng của chúng tôi đã tiêu tan, chúng tôi đã rồi đời !" 12 Chính vì thế, ngươi hãy tuyên sấm, hãy nói với chúng : ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán như sau : Hỡi dân Ta, này chính Ta mở huyệt cho các ngươi, Ta sẽ đưa các ngươi lên khỏi huyệt và đem các ngươi về đất Ít-ra-en. 13 Các ngươi sẽ nhận biết chính Ta là ĐỨC CHÚA, khi Ta mở huyệt cho các ngươi và đưa các ngươi lên khỏi huyệt, hỡi dân Ta. 14 Ta sẽ đặt thần khí của Ta vào trong các ngươi và các ngươi sẽ được hồi sinh. Ta sẽ cho các ngươi định cư trên đất của các ngươi. Bấy giờ, các ngươi sẽ nhận biết chính Ta là ĐỨC CHÚA, Ta đã phán là Ta làm. Đó là sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

Giu-đa và Ít-ra-en thành một vương quốc thống nhất

15 Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi rằng : 16 "Phần ngươi, hỡi con người, hãy lấy một miếng gỗ và viết lên đó : 'Giu-đa và con cái Ít-ra-en liên minh với nó.' Rồi ngươi lại lấy một miếng gỗ khác và viết lên đó : 'Giu-se - cây gỗ của Ép-ra-im - và toàn thể nhà Ít-ra-en liên minh với nó.' 17 Đoạn ngươi ráp hai miếng lại với nhau cho thành một miếng duy nhất ; chúng chỉ còn là một trong tay ngươi. 18 Khi con cái của dân ngươi hỏi ngươi rằng : 'Ông không cho chúng tôi biết ông muốn ám chỉ cái gì sao ?', 19 ngươi hãy bảo chúng : ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán như sau : Này chính Ta sẽ lấy miếng gỗ của Giu-se - đang ở trong tay Ép-ra-im - và các chi tộc Ít-ra-en liên minh với nó, sẽ đặt dựa vào miếng gỗ của Giu-đa ; Ta sẽ làm cho chúng thành một miếng gỗ duy nhất và chúng sẽ chỉ là một trong tay Ta.

20 Ngươi hãy cầm lên cho chúng thấy những miếng gỗ mà ngươi đã viết lên đó 21 và bảo chúng : ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán như sau : Này chính Ta sẽ lấy con cái Ít-ra-en từ giữa các dân tộc chúng đã đi tới. Ta sẽ quy tụ chúng lại từ bốn phương và đưa chúng về đất của chúng. 22 Ta sẽ làm cho chúng thành một dân tộc duy nhất trong xứ, trên các núi Ít-ra-en ; tất cả chúng chỉ có một vua duy nhất ; chúng sẽ không còn là hai dân tộc, không còn chia thành hai vương quốc. 23 Chúng sẽ không còn ra ô uế vì những ngẫu tượng, những đồ gớm ghiếc và mọi tội ác của chúng nữa. Ta sẽ cứu chúng thoát khỏi mọi nơi chúng đã ở và đã phạm tội ; Ta sẽ thanh tẩy chúng. Chúng sẽ là dân của Ta ; còn Ta, Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng. 24 Đa-vít, tôi tớ Ta, sẽ làm vua cai trị chúng ; sẽ chỉ có một mục tử duy nhất cho chúng hết thảy. Chúng sẽ sống theo các phán quyết của Ta, sẽ tuân giữ các thánh chỉ của Ta và đem ra thực hành. 25 Chúng sẽ định cư trên đất Ta đã ban cho tôi tớ Ta là Gia-cóp, phần đất mà tổ tiên các ngươi đã cư ngụ. Chính chúng và con cháu chúng sẽ định cư mãi mãi trên đó. Đa-vít, tôi tớ Ta, sẽ là ông hoàng lãnh đạo chúng cho đến muôn đời.

26 Ta sẽ lập với chúng một giao ước
bình an ; đó sẽ là giao ước vĩnh cửu
đối với chúng, Ta sẽ định cư chúng,
cho chúng sinh sôi nảy nở ra nhiều và
đặt thánh điện của Ta ở giữa chúng
cho đến muôn đời. 27 Nhà của Ta sẽ ở
giữa chúng ; Ta sẽ là Thiên Chúa của
chúng và chúng sẽ là dân của Ta.
28 Bấy giờ, các dân tộc sẽ nhận biết
chính Ta là ĐỨC CHÚA, Đấng thánh
hoá Ít-ra-en, khi Ta đặt thánh điện
của Ta ở giữa chúng cho đến muôn
đời.

Hạch tội Gốc, vua của Ma-gốc*

38 1 Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi
rằng : 2 Hỡi con người, hãy quay
mặt về phía Gốc, phía đất của Ma-gốc
là thủ lãnh tối cao của Me-séc và Tu-
van*, và hãy tuyên sấm hạch tội nó.
3 Ngươi hãy nó i :ĐỨC CHÚA là Chúa
Thượng phán như sau : Này, Ta hạch
tội ngươi, hỡi Gốc, thủ lãnh tối cao
của Me-séc và Tu-van. 4 Ta sẽ bắt
ngươi quay trở lại ; Ta sẽ tra hàm
thiếc vào hàm ngươi và sẽ cho ngươi
xuất trận cùng với toàn thể quân đội
của ngươi, ngựa tải và ngựa chiến, tất
cả đều được trang bị đầy đủ thành
một đoàn quân đông đảo, tất cả đều
mang khiên thuẫn và sử dụng gươm
thành thạo. 5 Ba-tư, Cút và Pút cùng
đi với chúng, ai nấy đều mang khiên
và đội mũ chiến. 6 Gô-me và tất cả các
đoàn quân của nó, Bết Tô-gác-ma ở
mạn cực bắc và tất cả các đoàn quân
của nó : một đoàn gồm nhiều dân
cùng đi với ngươi. 7 Hãy sẵn sàng,
ngươi cùng với tất cả đoàn quân của
ngươi và những người được quy tụ
chung quanh ngươi ; hãy ở trong tư
thế sẵn sàng, hãy chuẩn bị để phục vụ
chúng.

8 Sau nhiều ngày, ngươi sẽ nhận
được lệnh. Sau nhiều năm, ngươi sẽ
tiến đến xứ có những dân cư đã thoát
nạn sau cảnh gươm đao và đã từ nhiều
nước được quy tụ về núi đồi Ít-ra-en,
nơi trước kia vẫn là chốn điêu tàn. Từ
khi được đưa ra khỏi các nước đó, hết
thảy chúng đều sống trong cảnh yên
hàn. 9 Ngươi sẽ tiến lên, sẽ tràn vào
như vũ bão ; ngươi sẽ như đám mây
che phủ đất ấy, chính ngươi và toàn
thể quân lực của ngươi cùng nhiều
dân nước đi với ngươi.

10 ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán
thế này : Trong ngày ấy, ngươi sẽ nảy
ra những tư tưởng, trong lòng ngươi
mưu đồ kế hoạch độc ác. 11 Ngươi nói :
"Ta sẽ tiến đánh một xứ không phòng
bị, sẽ xông đánh những con người
hiền hoà, đang sống yên ổn : hết thảy
đang cư ngụ trong những thành
không tường luỹ chở che, không cửa
đóng then cài." 12 Ngươi cướp phá,
cướng đoạt, ngươi đưa tay đánh phá
những chốn xưa điêu tàn nay có người
cư ngụ và đánh một dân đã được quy
tụ về từ các nước, một dân đã gây lại
đàn vật và tậu được tài sản, đang cư
ngụ ở trung tâm cõi đất*. 13 Sơ-va,
Đơ-đan, những thương nhân Tác-sít
và mọi sư tử con của nó sẽ nói với
ngươi : "Phải chăng ông đến để cướp
phá ? Phải chăng ông tập hợp đoàn
quân đông đảo của ông để cướp đoạt,
để cướp đi bạc vàng, để chiếm lấy đàn
vật, tài sản và cướp phá vô số của
cải ?"

14 Vì thế, hãy tuyên sấm, hỡi con
người, hãy nói với Gốc : "ĐỨC CHÚA là
Chúa Thượng phán thế này : Ngày đó,
lúc Ít-ra-en, dân Ta, đang sống yên
ổn, nào không phải ngươi sẽ động
binh hay sao ? 15 Ngươi bỏ nơi đang
cư ngụ ở mạn cực bắc mà đến, chính
ngươi cùng với nhiều dân nước đi theo
ngươi, hết thảy đều cỡi ngựa, một
đoàn quân vĩ đại, một lực lượng đông
đảo. 16 Ngươi tiến đánh Ít-ra-en, dân
Ta, tựa như đám mây che phủ đất ấy.
Điều ấy sẽ xảy ra vào lúc cuối thời :
Ta cho ngươi xông đánh xứ sở của Ta,
để làm cho các dân tộc nhận biết Ta,
khi Ta dùng ngươi, hỡi Gốc, mà biểu
dương sự thánh thiện của Ta trước
mắt chúng.

17 ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán
thế này : Nào không phải chính ngươi
là kẻ đã được Ta nói đến, từ những
ngày xa xưa, qua trung gian các tôi tớ
của Ta là các ngôn sứ Ít-ra-en, khi họ
tuyên sấm, vào những ngày ấy, năm
ấy, là Ta sẽ cho ngươi đến đánh
chúng ? 18 Trong ngày ấy, ngày Gốc
xâm chiếm đất Ít-ra-en - sấm ngôn
của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng - cơn
lôi đình của Ta bốc lên phừng phực.
19 Trong cơn ghen, trong lúc lửa giận
cháy bừng, Ta đã phán : Ta thề, trong
ngày ấy, sẽ có sự rung chuyển dữ dội

trên đất Ít-ra-en. 20 Khi đó, trước mặt
Ta, cá biển, chim trời, dã thú cùng
mọi loài bò sát trên đất và hết mọi
người đang sống trên mặt đất sẽ run
rẩy ; núi non vỡ lở, vách núi sập
xuống và mọi tường luỹ đổ nhào
xuống đất. 21 Ta sẽ gọi cả rừng gươm
đao đến để trừng phạt nó - sấm ngôn
của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng -, mỗi
người sẽ quay gươm giết bạn mình.
22 Ta sẽ phạt nó phải chịu ôn dịch và
đổ máu, Ta sẽ khiến mưa như thác đổ,
mưa đá, lửa và diêm sinh ập xuống
trên nó, trên cả đoàn quân của nó và
trên biết bao dân nước đi theo nó.
23 Ta sẽ biểu dương sự vĩ đại của Ta.
Ta sẽ biểu dương sự thánh thiện của
Ta. Ta sẽ tỏ mình ra trước mắt bao
dân tộc và chúng sẽ nhận biết chính
Ta là ĐỨC CHÚA.

39 1 Phần ngươi, hỡi con người, hãy
tuyên sấm hạch tội Gốc. Ngươi
hãy nói : ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng
phán thế này : Đây Ta hạch tội ngươi,
hỡi Gốc, thủ lãnh tối cao của Mê-séc
và Tu-van. 2 Ta sẽ bắt ngươi quay trở
lại, Ta sẽ dẫn dắt ngươi, Ta sẽ cho
ngươi từ cực bắc tiến lên và cho ngươi
xông đánh núi non Ít-ra-en. 3 Ta sẽ bẻ
gãy cây cung ở tay trái ngươi ; còn
những mũi tên trên tay mặt ngươi, Ta
sẽ cho rơi xuống. 4 Chính ngươi cùng
với các đoàn quân của ngươi và các
dân nước đi theo ngươi sẽ phải gục
ngã trên núi non Ít-ra-en. Ta sẽ biến
ngươi thành mồi ngon cho mọi giống
ác điểu và dã thú ; 5 Ngươi sẽ gục ngã
trên mặt cánh đồng, vì chính Ta đã
phán, sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là
Chúa Thượng. 6 Ta sẽ phóng hoả đốt
Ma-gốc và dân cư trên các hải đảo
đang sống yên hàn. Bấy giờ chúng sẽ
nhận biết chính Ta là ĐỨC CHÚA. 7 Ta
sẽ làm cho danh thánh Ta được nhận
biết giữa dân Ta và sẽ không để cho
danh thánh của Ta bị xúc phạm nữa.
Bấy giờ các dân tộc sẽ nhận biết
chính Ta là ĐỨC CHÚA, Đấng Thánh
của Ít-ra-en.

8 Này, chuyện ấy đang đến, chuyện
ấy sắp xảy ra - sấm ngôn của ĐỨC
CHÚA - đó chính là ngày Ta đã nói
đến.

9 Bấy giờ, dân cư các thành thị Ít-
ra-en sẽ ùa ra đốt và quăng vào lửa
các vũ khí, khiên thuẫn, cung tên,
giáo mác ; họ đốt những thứ ấy suốt
bảy năm trời. 10 Họ chẳng cần kiếm
củi ngoài đồng, cũng không cần chặt
cây trong rừng, nhưng chỉ lấy vũ khí
mà nhóm lửa. Họ sẽ cướp phá những
người cướp phá họ, họ sẽ cưỡng đoạt
những kẻ cưỡng đoạt họ. Đó là sấm
ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng.

11 Trong ngày ấy, Ta sẽ cho Gốc một
nơi làm mồ chôn, ở Ít-ra-en, tại thung
lũng Ô-vơ-rim, bên phía đông Biển
Chết, thung lũng khiến người qua kẻ
lại phải dừng bước. Người ta sẽ chôn
Gốc và toàn thể đoàn lũ của nó tại đó,
và sẽ gọi đó là thung lũng Ha-môn
Gốc. 12 Nhà Ít-ra-en sẽ chôn chúng để
thanh tẩy xứ sở trong bảy tháng.
13 Toàn dân trong xứ sẽ làm công việc
mai táng và đó sẽ là một vinh dự cho
Ít-ra-en vào ngày Ta biểu lộ vinh
quang của Ta, sấm ngôn của ĐỨC
CHÚA là Chúa Thượng. 14 Người ta sẽ
dành riêng những người có bổn phận
thường xuyên rảo khắp xứ để lo việc
mai táng những kẻ còn nằm lại trên
mặt đất, hầu thanh tẩy xứ sở : Họ làm
công việc tìm kiếm suốt bảy tháng.
15 Khi những người ấy rảo khắp xứ và
nếu có ai trong số họ thấy xương
người, thì kẻ ấy sẽ dựng một cột mốc
bên cạnh, cho tới khi những người
đào huyệt chôn các xương ấy đi trong
thung lũng Ha-môn Gốc - 16 Ha-mô-na
cũng sẽ là tên của một thành phố - và
họ đã làm như thế để thanh tẩy xứ sở.

17 Phần ngươi, hỡi con người, ĐỨC
CHÚA là Chúa Thượng phán thế này :
Ngươi hãy bảo mọi loài chim trời và
mọi dã thú : Các ngươi hãy họp nhau
lại, hãy đến, từ khắp nơi hãy quy tụ
lại để hưởng hy tế của Ta, vì Ta sắp
hiến các ngươi một hy tế trọng thể
trên núi non Ít-ra-en ; các ngươi sẽ có
thịt để ăn và có máu để uống. 18 Các
ngươi sẽ ăn thịt các dũng sĩ, sẽ uống
máu các ông hoàng trong xứ : Cả bọn
chúng là chiên, cừu, dê và bò mộng
béo xứ Ba-san. 19 Các ngươi sẽ ăn mỡ
đến phát ngấy và sẽ uống máu đến say
sưa trong hy tế Ta sắp hiến các ngươi.
20 Nơi bàn tiệc của Ta, các ngươi sẽ
được no nê ngựa chiến, ngựa tải, dũng
sĩ và mọi chiến binh. Đó là sấm ngôn
của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng.

Lời kết*

21 Ta sẽ biểu lộ vinh quang của Ta
giữa các dân tộc ; mọi dân tộc sẽ thấy
bản án Ta sắp thực hiện, và sẽ thấy
tay Ta giáng xuống chúng. 22 Từ ngày
đó về sau, nhà Ít-ra-en sẽ nhận biết
chính Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa
của chúng. 23 Các dân tộc cũng sẽ
nhận biết điều này : chính vì các tội
chúng đã phạm đến Ta, mà nhà Ít-ra-
en đã phải đi đày ; chính vì chúng
không trung thành với Ta, nên Ta đã
ẩn mặt đi, đã trao chúng vào tay quân
thù và tất cả đã bị ngã gục dưới lưỡi
gươm. 24 Ta đã xử với chúng tương
xứng với những điều ô uế, những tội
ác của chúng và Ta đã ẩn mặt đi.
25 Chính vì thế, ĐỨC CHÚA là Chúa
Thượng phán thế này : Giờ đây, Ta
sắp đổi số phận của Gia-cóp và xót
thương toàn thể nhà Ít-ra-en. Ta sẽ
nổi ghen cho danh thánh của Ta.
26 Chúng sẽ quên đi những nỗi nhục
nhằn đã phải chịu cũng như mọi tội
bất trung đã phạm đến Ta, khi chúng
sống yên hàn trên đất của chúng, mà
không còn ai làm cho chúng phải lo sợ
nữa. 27 Khi Ta đem chúng từ các nước
trở về và quy tụ chúng lại từ các xứ
thù địch với chúng, khi Ta biểu dương
sự thánh thiện của Ta trước mắt
nhiều dân tộc, 28 bấy giờ chúng sẽ
nhận biết chính Ta là ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa của chúng, Đấng đã bắt
chúng phải lưu đày trong các dân tộc,
rồi lại quy tụ chúng về đất của chúng
và không để một ai trong chúng phải
ở lại đó. 29 Ta sẽ không còn ẩn mặt đi,
vì Ta sẽ đổ tràn thần khí của Ta
xuống nhà Ít-ra-en - sấm ngôn của
ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng.

IV. "LUẬT" CỦA NGÔN SỨ Ê-DÊ-KI-EN*

Đền Thờ tương lai

40 1 Năm thứ hai mươi lăm kể từ
khi chúng tôi bị lưu đày, đầu
năm ấy, ngày mồng mười trong tháng,
mười bốn năm sau khi thành thất
thủ, chính ngày ấy, tay ĐỨC CHÚA đặt
trên tôi. Người đưa tôi tới đó : 2 nhờ
những thị kiến Người cho xem, Người
dẫn tôi về đất Ít-ra-en và đặt tôi trên
một ngọn núi cao chót vót, trên đó
dường như có một thành đã được xây
cất, ở phía nam. 3 Người dẫn tôi tới
đó, và này có một người* hình dạng
trông như đồng đỏ. Người ấy cầm
trong tay một sợi dây vải và một cây
trượng đo. Người ấy đứng ở cổng 4 và
bảo tôi : "Hỡi con người, hãy nhìn cho
kỹ, hãy nghe cho tỏ và hãy chú tâm
vào mọi điều tôi sắp cho ông thấy ;
chính vì muốn tỏ cho ông thấy điều
đó mà ông đã được đưa tới đây. Ông
hãy cho nhà Ít-ra-en biết mọi điều
chính ông sắp được thấy."

Tường bên ngoài

5 Này có một bức tường bên ngoài
bao bọc khắp chung quanh Đền Thờ.
Người ấy cầm trong tay một cây
trượng để đo dài ba thước - tính bằng
loại thước mà cứ nửa thước thì thêm
một tấc. Người ấy đo bề dày của công
trình kiến trúc : một trượng, chiều
cao : một trượng.

Cổng đông

6 Người ấy đi tới cổng quay về phía
đông, bước lên bậc và đo thềm cổng :
bề rộng một trượng. 7 Phòng thị vệ :
dài một trượng, rộng một trượng ; trụ
giữa các phòng thị vệ : cao hai thước
rưỡi, và thềm cổng mạn tiền đình
cổng về phía trong : rộng một
trượng. 9 Người ấy đo tiền đình cổng :
rộng bốn thước ; các trụ của nó : cao
một thước - tiền đình cổng nằm ở
phía trong -. 10 Các phòng thị vệ nơi
cổng quay về hướng đông : mỗi bên có
ba ; cả ba cùng một kích thước. Các
trụ mỗi bên cùng một kích thước.
11 Người ấy đo chiều rộng lối vào
cổng : năm thước, chiều dài cổng : sáu
thước rưỡi. 12 Rào cản trước các phòng
thị vệ, bên này rộng nửa thước, bên
kia rộng nửa thước ; còn phòng thị
vệ : mỗi chiều ba thước. 13 Người ấy
đo cổng, từ mái phòng thị vệ bên này
tới mái phòng thị vệ bên kia : rộng
mười hai thước rưỡi ; hai lối ra vào
đối diện nhau. 14 Người ấy đo tiền
đình : rộng mười thước ; bốn phía
cổng đều có sân bao quanh. 15 Từ mặt
tiền cổng, ở lối vào, cho đến mặt tiền
của tiền đình bên trong cổng : rộng

hai mươi lăm thước. [16] Các phòng thị vệ và các trụ của nó đều có những cửa sổ chấn song quay về phía bên trong cổng, khắp chung quanh ; các tiền đình cũng thế, có cửa sổ khắp chung quanh ; trên các trụ có hình cây chà là.*

Sân ngoài

[17] Người ấy dẫn tôi đến sân ngoài ; tại đây người ta đã làm những căn phòng và một cái nền đá bao quanh sân. Có ba mươi căn phòng trên nền đá ấy. [18] Mỗi bên cổng đều có nền đá, tương ứng với chiều dài các cổng ; đó là nền đá dưới. [19] Người ấy đo chiều rộng sân, từ mặt tiền cổng dưới cho tới mặt tiền phía ngoài của sân trong : năm mươi thước về phía đông và về phía bắc.

Cổng bắc

[20] Còn cổng quay về phía bắc trên sân ngoài, thì người ấy đo chiều dài và chiều rộng. [21] Các phòng thị vệ ở cổng này : mỗi bên có ba cái ; các trụ và tiền đình của nó có cùng một kích thước như các trụ và tiền đình của cổng đông : dài hai mươi lăm thước, rộng mười hai thước rưỡi. [22] Các cửa sổ, tiền đình và các hình cây chà là có cùng một kích thước như cửa sổ, tiền đình và hình cây chà là của cổng quay về phía đông. Người ta phải bước bảy bậc mới lên được tới đó và tiền đình của nó nằm ngay ở trước mặt. [23] Có một cái cổng phía sân trong, đối diện với cổng bắc, về phía đông. Người ấy đo khoảng cách từ cổng này đến cổng kia là năm mươi thước.

Cổng nam

[24] Người ấy dẫn tôi xuống phía nam ; tại đây có một cái cổng quay về phía nam. Người ấy đo các phòng thị vệ ở cổng này và các trụ cũng như tiền đình của cổng : tất cả đều có cùng một kích thước như tại các cổng khác. [25] Cổng cũng như tiền đình đều có cửa sổ khắp chung quanh, giống như các cửa sổ khác : cổng dài hai mươi lăm thước, rộng mười hai thước rưỡi. [26] Cầu thang của nó có bảy bậc ; tiền đình của nó ở phía trong và mỗi bên đều có các hình cây chà là trên các trụ. [27] Có một cái cổng ở phía sân trong về phía nam ; người ấy đo khoảng cách từ cổng này đến cổng kia, về phía nam, là năm mươi thước.

Sân trong. Cổng nam.

[28] Rồi người ấy dẫn tôi đi qua cổng nam đến sân trong và đo cổng này : cổng có cùng một kích thước như những cổng khác ; [29] các phòng thị vệ, các trụ và tiền đình của cổng có cùng một kích thước như những cái trước. Cổng cũng như tiền đình đều có cửa sổ khắp chung quanh ; cổng dài hai mươi lăm thước, rộng mười hai thước rưỡi. [30] Các tiền đình của nó ở chung quanh : dài mười hai thước rưỡi, rộng hai thước rưỡi. [31] Tiền đình của nó quay ra sân ngoài. Các trụ đều có các hình cây chà là ; cầu thang của nó có tám bậc.

Cổng đông

[32] Người ấy dẫn tôi đến sân trong, về phía đông, và đo cổng ; cổng có cùng một kích thước như các cổng trước ; [33] các phòng thị vệ, các trụ và tiền đình của cổng có cùng một kích thước như những cái trước. Cổng cũng như tiền đình đều có cửa sổ khắp chung quanh ; cổng dài hai mươi lăm thước, rộng mười hai thước rưỡi. [34] Tiền đình của nó quay ra sân ngoài. Mỗi bên trụ đều có hình cây chà là và cầu thang của nó có tám bậc.

Cổng bắc

[35] Rồi người ấy dẫn tôi về phía cổng bắc và đo cổng ấy ; cổng có cùng một kích thước như các cổng khác. [36] Các phòng thị vệ, các trụ và tiền đình của cổng có cùng một kích thước như những cái trước. Cổng cũng như tiền đình đều có cửa sổ khắp chung quanh ; cổng dài hai mươi lăm thước, rộng mười hai thước rưỡi. [37] Tiền đình của cổng quay ra sân ngoài. Mỗi bên trụ đều có các hình cây chà là và cầu thang của nó có tám bậc.

Phần phụ của các cổng

[38] Có một căn phòng ăn thông với các trụ, các cổng. Tại đây, người ta rửa các lễ vật toàn thiêu. [39] Còn trong tiền đình cổng, mỗi bên có hai cái bàn để sát tế lễ vật toàn thiêu, lễ vật tạ tội

và lễ vật đền tội trên đó. 40 Còn phía
bên ngoài ở lối lên cổng, về phía bắc,
có hai cái bàn, và phía bên kia, về
phía tiền đình, có hai cái bàn nữa.
41 Mỗi bên cổng có bốn cái bàn, như
vậy là cả thảy có tám cái bàn dùng để
sát tế. 42 Ngoài ra, còn có bốn cái bàn
để dâng lễ toàn thiêu, bằng đá đẽo, dài
bảy tấc rưỡi, rộng bảy tấc rưỡi và cao
nửa thước, trên đó người ta đặt những
dụng cụ dùng để sát tế lễ toàn thiêu
và hy lễ. 43 Có hai cái rãnh rộng một
tấc, được đào chung quanh, ở bên
trong. Trên các bàn này, người ta đặt
thịt để dâng lễ tiến.

44 Rồi người ấy dẫn tôi vào cổng
trong, nơi có hai phòng, một ở bên
cạnh cổng bắc và quay về phía nam,
một ở bên cạnh cổng nam và quay về
phía bắc. 45 Người ấy bảo tôi : "Phòng
quay về phía nam này dành cho các tư
tế chuyên lo phục vụ Đền Thờ. 46 Còn
phòng quay về phía bắc thì dành cho
các tư tế chuyên lo phục vụ bàn thờ.
Họ là con cái ông Xa-đốc thuộc dòng
họ ông Lê-vi, những kẻ được đến gần
ĐỨC CHÚA để phục vụ Người.

Sân trong

47 Người ấy đo sân : sân dài năm
mươi thước, rộng năm mươi thước,
hình vuông. Còn bàn thờ thì ở trước
Đền Thờ.

Đền Thờ*. Tiền đình.

48 Người ấy dẫn tôi đến tiền đình
của Đền Thờ và đo các trụ của tiền
đình : mỗi bên hai thước rưỡi ; còn
chiều rộng của cổng, mỗi bên một
thước rưỡi. 49 Tiền đình dài mười
thước và rộng sáu thước. Đi lên đó
phải qua mười bậc. Bên cạnh các trụ
có cột, mỗi bên trụ một cột.

Cung thánh

41 1 Người ấy dẫn tôi về phía cung
thánh và đo các trụ : mỗi bên
rộng ba thước. 2 Cửa vào rộng năm
thước và các tường chống đỡ cửa vào,
mỗi bên hai thước rưỡi. Người ấy đo
cung thánh : cung thánh dài hai mươi
thước và rộng mười thước.

Nơi Cực Thánh

3 Người ấy đi sâu vào bên trong và
đo trụ của cửa vào : trụ rộng một
thước ; rồi lại đo cửa vào : cửa rộng ba
thước, và các tường chống đỡ cửa vào
rộng ba thước rưỡi. 4 Người ấy đo Nơi
Cực Thánh : nơi này dài mười thước
và rộng mười thước, giáp với cung
thánh. Rồi người ấy bảo tôi : "Đây là
Nơi Cực Thánh."

Dãy nhà phụ của Đền Thờ

5 Rồi người ấy đo tường Đền Thờ :
tường dày ba thước ; chiều rộng của
nhà phụ ở khắp chung quanh Đền
Thờ là hai thước. 6 Các nhà phụ
chồng lên nhau thành ba tầng, mỗi
tầng có ba mươi nhà phụ. Các nhà
phụ ăn sâu vào tường ngoài khắp
chung quanh, làm thành những chỗ
thụt vào, nhưng không đụng vào
tường trong của Đền Thờ. 7 Các nhà
phụ càng lên cao càng rộng, vì tường
càng lên cao càng hẹp, khắp chung
quanh Đền Thờ.

8 Và tôi thấy khắp chung quanh
Đền Thờ có một dải đất cao đúng một
trượng tức là ba thước, đó là nền của
các nhà phụ. 9 Bức tường bên ngoài
của các nhà phụ dày hai thước rưỡi.
Giữa các nhà phụ của Đền Thờ 10 và
các phòng, có một khoảng trống rộng
mười thước, khắp chung quanh Đền
Thờ. 11 Để vào các nhà phụ ở giữa
khoảng trống, thì có một cửa ở phía
bắc và một cửa ở phía nam. Bức tường
bao quanh khoảng trống rộng hai
thước rưỡi.

Toà nhà phía đông

12 Toà nhà bọc sân phía đông rộng
ba mươi lăm thước, tường nhà khắp
chung quanh dày hai thước rưỡi và
dài bốn mươi lăm thước. Người ấy đo
Đền Thờ : đền dài năm mươi thước.
Sân cộng với toà nhà và các bức tường
dài năm mươi thước. 14 Chiều rộng
của mặt tiền Đền Thờ cộng với sân
phía đông là năm mươi thước.
15 Người ấy đo chiều dài của toà nhà,
dọc theo sân phía sau, cùng với hành
lang, cả hai bên là năm mươi thước.

Trần thiết bên trong

Bên trong cung thánh và các tiền
đình của sân, 16 các thềm, các cửa sổ
chấn song, các hành lang ở ba mặt đối
diện với thềm đều được ghép gỗ khắp
chung quanh, từ đất lên tới cửa sổ, và

các cửa sổ đều được đóng chấn song.
17 Từ cửa vào cho đến tận bên trong
cũng như bên ngoài Đền Thờ, trên
mọi bức tường khắp chung quanh, cả
trong lẫn ngoài, 18 đều có chạm trổ
những hình Kê-ru-bim và hình cây
chà là, một cây chà là ở giữa hai Kê-
ru-bim ; mỗi Kê-ru-bim có hai mặt :
19 mặt người quay về cây chà là phía
bên này và mặt sư tử quay về cây chà
là phía bên kia, trên cả Đền Thờ,
khắp chung quanh. 20 Các Kê-ru-bim
và các hình cây chà là được chạm trổ
trên tường cung thánh, từ đất lên
đến tận bên trên cửa vào. 21 Các
cánh cửa cung thánh đều vuông vức.

Bàn thờ bằng gỗ

Trước thánh điện, có cái gì giống
như 22 một bàn thờ bằng gỗ, cao một
thước rưỡi, dài một thước và rộng một
thước. Bàn thờ có các góc, bệ và các
cạnh bằng gỗ. Người ấy bảo tôi : "Đây
là cái bàn ở trước nhan ĐỨC CHÚA."

Các cửa

23 Cung thánh có một cửa kép và
Nơi Cực Thánh cũng có 24 một cửa
kép. Đó là những cửa có cánh
xoay : mỗi cửa có hai cánh. 25 Người ta
đã chạm trổ lên trên đó, trên các cửa
cung thánh, các hình Kê-ru-bim và
hình cây chà là, như đã chạm trổ trên
các tường vậy. Có một mái hiên bằng
gỗ trước tiền đình, phía bên ngoài.
26 Có các cửa sổ chấn song và các hình
cây chà là ở hai bên các tường chống
đỡ tiền đình, trên các nhà phụ của
Đền Thờ và trên các mái hiên.

Các phòng của Đền Thờ

42 1 Người ấy đưa tôi ra phía sân
ngoài, về phía bắc, và dẫn tôi tới
căn phòng đối diện với sân, tức là đối
diện với toà nhà, về hướng bắc. 2 Phía
mặt tiền, nhà dài năm mươi thước, về
phía bắc, và rộng hai mươi lăm thước.
3 Đối diện với các cửa sân trong và đối
diện với nền đá sân ngoài, có những
hành lang chạy dài trên cả ba tầng.
4 Trước các phòng, có một lối đi rộng
năm thước về phía trong, và dài năm
mươi thước ; các cửa đều quay về phía
bắc. 5 Các phòng bên trên thì hẹp hơn
các phòng dưới và phòng giữa của toà
nhà, vì bị hành lang choán chỗ.
6 Thật vậy, các phòng ấy chiếm ba
tầng và không có cột như cột của sân,
vì thế hẹp hơn các phòng dưới và
phòng giữa, tính từ đất lên. 7 Tường
bên ngoài, song song với các phòng,
quay về phía sân ngoài, đối diện với
các phòng, dài hai mươi lăm thước.
8 Chiều dài các phòng của sân ngoài là
hai mươi lăm thước, trong khi các
phòng ở phía trước cung thánh dài
những năm mươi thước. 9 Bên dưới
các phòng này, có một lối vào từ
hướng đông, dành cho người từ sân
ngoài đi vô.

10 Ở đầu bức tường của sân, về phía
nam, đối diện với sân và đối diện với
toà nhà, cũng có những căn phòng.
11 Có một lối đi đằng trước những
phòng đó, cũng giống như lối đi ở
trước những phòng phía bắc ; các
phòng ấy dài như nhau, rộng như
nhau, lối ra, lối vào và cách sắp đặt
cũng như nhau. 12 Cũng như các cửa
phòng quay về phía nam, ở đầu mỗi lối
đi đều có một cửa dành cho người ở
ngoài đi vô ; cửa này đối diện với bức
tường bao bọc quay về phía đông.
13 Người ấy bảo tôi : "Các phòng phía
bắc và các phòng phía nam đối diện
với sân, đó là các phòng của thánh
điện, tại đây, các tư tế đến gần ĐỨC
CHÚA sẽ ăn những của rất thánh.
Cũng chính tại đây, người ta đặt các
của rất thánh, lễ phẩm, lễ vật tạ tội
và lễ vật đền tội, vì đây là Nơi Thánh.
14 Khi các tư tế đi vào rồi, các ông
không được rời khỏi Nơi Thánh mà ra
phía sân ngoài, nhưng phải để lại y
phục tế lễ của mình ở đó, vì các y
phục ấy là đồ thánh ; sau đó các ông
sẽ mặc y phục khác để tới gần nơi
dành cho dân chúng.

Kích thước của sân

15 Sau khi đã đo bên trong Đền Thờ,
người ấy đưa tôi ra phía cổng quay về
hướng đông và đo khắp chung quanh
sân. 16 Người ấy lấy cây trượng đo mà
đo cạnh phía đông : hai trăm năm
mươi thước, bằng cây trượng đo, khắp
chung quanh. 17 Rồi người ấy đo cạnh
phía bắc : hai trăm năm mươi thước,
bằng cây trượng đo, khắp chung
quanh. 18 Người ấy lại đo cạnh phía
nam : hai trăm năm mươi thước, bằng
cây trượng đo, 19 khắp chung quanh.

Còn cạnh phía tây, người ấy đo được hai trăm năm mươi thước, bằng cây trượng đo. 20 Ở cả bốn cạnh, người ấy đều đo bức tường bao bọc khắp chung quanh : chiều dài hai trăm năm mươi và chiều rộng hai trăm năm mươi ; bức tường đó dùng để phân cách nơi thánh thiêng với nơi phàm tục.

ĐỨC CHÚA trở lại Đền Thờ*

43 1 Người ấy đưa tôi đi tới cổng, cổng quay về phía đông, 2 và này, vinh quang của Thiên Chúa Ít-ra-en từ phía đông tiến vào. Bấy giờ có tiếng như tiếng nước lũ và đất rạng ngời vinh quang ĐỨC CHÚA. 3 Thị kiến này giống như thị kiến tôi đã thấy khi Người đến để huỷ diệt thành, đồng thời cũng giống như thị kiến tôi đã thấy bên sông Cơ-va. Bấy giờ, tôi sấp mặt xuống đất.

4 Vinh quang ĐỨC CHÚA tiến vào Đền Thờ qua cổng quay về phía đông. 5 Thần khí đưa tôi lên và dẫn tôi vào sân trong, và này vinh quang ĐỨC CHÚA tràn ngập Đền Thờ. 6 Tôi nghe có Đấng phán với tôi từ Đền Thờ, trong khi người kia vẫn đứng bên tôi. 7 Đấng ấy phán với tôi : "Hỡi con người, đây là nơi Ta đặt ngai của Ta, đây là nơi Ta đặt các bàn chân của Ta. Ta sẽ ngự tại đây, giữa con cái Ít-ra-en, cho đến muôn đời. Nhà Ít-ra-en, cả chúng lẫn các vua của chúng, sẽ không còn làm ô uế danh thánh của Ta vì những sự đàng điếm và xác chết các vua của chúng nữa, 8 khi chúng dám đặt thềm của chúng sát thềm của Ta, cánh cửa của chúng sát cánh cửa của Ta với một bức tường giữa Ta với chúng mà thôi*. Chúng đã làm ô uế danh thánh của Ta bằng những điều ghê tởm của chúng, nên Ta đã tận diệt chúng trong cơn thịnh nộ của Ta. 9 Giờ đây, chúng phải đem đi cho khuất mắt Ta những sự đàng điếm của chúng cùng như xác chết các vua của chúng, rồi Ta sẽ ngự ở giữa chúng cho đến muôn đời.

10 Phần ngươi, hỡi con người, ngươi hãy mô tả cho nhà Ít-ra-en biết Đền Thờ này, để chúng phải xấu hổ vì tội lỗi chúng đã phạm. Chúng phải đo cái mô hình này. 11 Và nếu chúng xấu hổ vì mọi điều ghê tởm chúng đã làm, thì ngươi hãy mô tả cho chúng đồ án Đền Thờ, cách sắp đặt, các lối ra lối vào, mọi đồ án và mọi quy tắc, mọi đồ án và mọi luật lệ của Đền Thờ. Hãy viết ra cho chúng thấy, để chúng tuân theo mọi đồ án và mọi quy tắc của Đền Thờ mà đem ra thi hành. 12 Đây là bộ luật về Đền Thờ : Ở trên đỉnh núi này, toàn lãnh thổ chung quanh là nơi rất thánh. Đó là bộ luật về Đền Thờ.

Bàn thờ

13 Đây là kích thước bàn thờ tính bằng loại thước mà cứ nửa thước thì thêm một tấc : rãnh chung quanh sâu nửa thước, rộng nửa thước ; gờ chung quanh rãnh : một gang. Đây là chiều cao của bàn thờ : 14 từ rãnh dưới đất cho đến bệ dưới : một thước, rộng nửa thước ; từ bệ nhỏ tới bệ lớn : hai thước, rộng nửa thước. 15 Lò lửa cao hai thước ; phía trên lò, có bốn góc cong. 16 Lò dài sáu thước, rộng sáu thước : bốn cạnh vuông vức. 17 Bệ dài bảy thước, rộng bảy thước, hình vuông. Gờ chung quanh bệ : hai tấc rưỡi ; còn rãnh chung quanh bệ : nửa thước. Các bậc quay về phía đông.

Thánh hiến bàn thờ

18 Người ấy bảo tôi : Hỡi con người, ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán thế này : Đây là các quy tắc liên quan đến bàn thờ, vào ngày bàn thờ được dựng lên để tiến dâng lễ toàn thiêu và rảy máu lên trên đó. 19 Ngươi hãy trao một con bò tơ làm hy lễ tạ tội cho các tư tế Lê-vi, thuộc dòng họ Xa-đốc, là những người đến gần Ta để phục vụ Ta, sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng. 20 Ngươi hãy lấy máu nó bôi lên bốn góc cong, bốn góc bệ và gờ chung quanh bệ. Như vậy, ngươi sẽ tạ tội và xá tội cho bàn thờ. 21 Rồi ngươi hãy lấy con bò dùng để dâng hy lễ tạ tội : nó sẽ được thiêu ở một chỗ riêng trong Đền Thờ, bên ngoài thánh điện. 22 Đến ngày thứ hai, ngươi sẽ tiến dâng một con dê đực toàn vẹn làm lễ tạ tội và người ta sẽ tạ tội cho bàn thờ như đã tạ tội cho nó bằng con bò vậy. 23 Khi đã làm lễ tạ tội xong, ngươi hãy tiến dâng một con bò tơ toàn vẹn và một con cừu đực toàn vẹn lấy trong đàn chiên dê. 24 Ngươi hãy tiến dâng chúng trước nhan ĐỨC CHÚA, các tư

tế sẽ rắc muối lên trên chúng và dâng chúng làm lễ toàn thiêu kính ĐỨC CHÚA. 25 Trong bảy ngày, ngày nào người cũng phải dâng một con dê đực làm lễ tạ tội, và người ta sẽ dâng một con bò tơ toàn vẹn và một con cừu đực toàn vẹn lấy trong đàn chiên dê. 26 Trong bảy ngày, người ta sẽ làm lễ xá tội cho bàn thờ, thanh tẩy và thánh hiến bàn thờ. 27 Khi những ngày ấy mãn hạn, đến ngày thứ tám và những ngày tiếp theo, các tư tế sẽ dâng hy lễ toàn thiêu và hy lễ kỳ an của các ngươi trên bàn thờ đó. Như vậy, Ta sẽ ưu ái các ngươi, sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng.

Sử dụng cổng đông

44 1 Người ấy dẫn tôi trở lại cổng ngoài thánh điện, cổng quay về phía đông. Bấy giờ cổng đóng. 2 ĐỨC CHÚA phán với tôi : Cổng này sẽ đóng ; người ta sẽ không mở và không ai được vào, qua cổng này, vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa Ít-ra-en, đã tiến vào qua cổng ấy. Vì thế cổng này đóng. 3 Nhưng ông hoàng, chính ông hoàng, sẽ được ngồi đó để dùng bữa trước nhan ĐỨC CHÚA. Ông sẽ vào qua tiền đình của cổng và sẽ ra bằng lối ấy.

Quy tắc để được vào Đền Thờ

4 Người ấy dẫn tôi vào phía cổng bắc, đối diện với Đền Thờ. Tôi nhìn, và này vinh quang ĐỨC CHÚA tràn ngập Đền Thờ ĐỨC CHÚA, và tôi sấp mặt xuống đất. 5 ĐỨC CHÚA phán với tôi : Hỡi con người, hãy chú tâm, hãy nhìn cho kỹ và hãy nghe cho tỏ mọi điều Ta sắp phán với ngươi về mọi quy tắc liên quan đến Đền Thờ ĐỨC CHÚA và về mọi luật lệ của Đền Thờ. Hãy chú tâm đến những kẻ vào Đền Thờ cũng như những người ra khỏi thánh điện. 6 Ngươi hãy nói với quân phản nghịch, với nhà Ít-ra-en : ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán thế này* : Hỡi nhà Ít-ra-en, các ngươi đã làm biết bao điều ghê tởm, 7 khi các ngươi đưa những người ngoại bang, lòng không cắt bì, xác cũng chẳng cắt bì, vào ở trong thánh điện của Ta mà làm ô uế Đền Thờ của Ta, khi các ngươi tiến dâng lương thực cho Ta là mỡ và máu mà lại huỷ bỏ giao ước của Ta. Thật các ngươi đã làm biết bao điều ghê tởm ! 8 Các ngươi không chịu đảm trách các việc thánh của Ta, mà lại đặt những kẻ đó làm người đảm trách việc phục vụ Ta trong thánh điện, thay cho các ngươi. 9 ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán thế này : Chẳng một người ngoại bang nào, lòng không cắt bì, xác không cắt bì, được vào thánh điện của Ta ; chẳng một người ngoại bang nào đang cư ngụ giữa con cái Ít-ra-en được làm như thế.

Các thầy Lê-vi

10 Còn các thầy Lê-vi đã lìa xa Ta, vào thời Ít-ra-en lạc xa Ta mà chạy theo các ngẫu tượng, thì sẽ phải gánh lấy tội mình. 11 Trong thánh điện của Ta, chúng sẽ đảm trách việc canh các cổng Đền Thờ và phục vụ Đền Thờ. Chính chúng sẽ sát tế lễ vật toàn thiêu và hy lễ cho dân ; chính chúng sẽ đứng trước mặt dân mà phục vụ dân. 12 Vì chúng đã giúp dân phục vụ các ngẫu tượng và đã làm cớ cho nhà Ít-ra-en phạm tội, nên Ta sẽ giơ tay trừng phạt chúng - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng. Chúng sẽ phải gánh lấy tội mình. 13 Chúng sẽ không được lại gần Ta để làm tư tế cho Ta, không được đụng chạm tới bất cứ vật thánh nào, vật rất thánh nào, nhưng chúng phải mang ô nhục và gánh lấy những điều ghê tởm chúng đã gây ra. 14 Ta sẽ cho chúng đảm trách việc phục vụ Đền Thờ và mọi việc của Đền Thờ cũng như mọi việc phải làm ở đó.

Các tư tế

15 Còn các thầy tư tế Lê-vi, con cái Xa-đốc, đảm trách việc phục vụ trong thánh điện của Ta vào thời con cái Ít-ra-en lạc xa Ta, chính chúng sẽ đứng trước nhan Ta để phục vụ Ta ; chúng sẽ đứng trước nhan Ta để tiến dâng lên Ta mỡ và máu, sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng. 16 Chính chúng sẽ vào thánh điện của Ta, sẽ lại gần bàn của Ta để phục vụ Ta ; chúng sẽ đảm trách việc phục vụ Ta. 17 Khi tiến vào các cổng của sân trong, chúng sẽ mặc y phục bằng vải gai ; chúng sẽ không mặc đồ len khi phục vụ tại các cổng của sân trong và tại Đền Thờ. 18 Chúng sẽ đội mũ tế bằng vải gai trên đầu và mặc quần đùi bằng

vải gai ngang lưng, chúng sẽ không thắt gì có thể làm đổ mồ hôi. 19 Khi ra sân ngoài để tới gần dân, chúng sẽ cởi bỏ y phục đã mặc khi thi hành công việc phục vụ và để lại trong phòng thánh ; chúng sẽ mặc y phục khác, để khỏi chuyển sự thánh thiêng cho dân qua y phục dùng để tế lễ. 20 Chúng không được cạo đầu, cũng không được để tóc mọc tự nhiên, nhưng phải cắt tỉa cẩn thận. 21 Không tư tế nào được uống rượu khi vào sân trong. 22 Chúng không được lấy bà goá hoặc lấy người bị chồng bỏ làm vợ, mà chỉ được lấy trinh nữ thuộc dòng dõi Ít-ra-en ; nhưng nếu là bà goá, vợ của một tư tế đã chết, thì lấy được. 23 Nó sẽ chỉ cho dân Ta biết phân biệt điều thánh thiêng với điều phàm tục, và sẽ dạy cho họ biết phân biệt điều ô uế với điều thanh sạch. 24 Trong các vụ kiện cáo, chính chúng sẽ đứng ra làm thẩm phán. Chúng sẽ xét xử theo phán quyết của Ta. Chúng sẽ giữ các lề luật và quy tắc của Ta liên quan đến các ngày lễ ; chúng phải coi các ngày sa-bát của Ta là thánh. 25 Chúng không được đến gần người chết, kẻo ra ô uế, nhưng có thể để cho mình ra ô uế vì đến gần cha, mẹ, con trai, con gái, anh em hay chị em chưa chồng, khi những người này chết. 26 Sau khi tư tế đó được thanh tẩy, người ta còn phải tính cho nó bảy ngày nữa, 27 rồi đến ngày vào thánh điện, vào sân trong để phục vụ trong thánh điện, nó mới được tiến dâng lễ tạ tội cho mình - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng. 28 Chúng không có phần gia nghiệp, chính Ta sẽ là phần gia nghiệp của chúng. Các ngươi không được cho chúng phần sở hữu ở Ít-ra-en, chính Ta sẽ là phần sở hữu của chúng. 29 Chính chúng sẽ được ăn lễ phẩm, lễ vật tạ tội và lễ vật xá tội. Tất cả những gì là của biệt hiến trong Ít-ra-en đều thuộc về chúng. 30 Phần tuyệt hảo trong mọi thứ của đầu mùa và mọi phần trích dâng lấy từ những phần các ngươi trích dâng, đều thuộc về các tư tế ; bột thượng hạng của các ngươi, các ngươi phải dâng cho tư tế, hầu phúc lành ở lại trong nhà các ngươi. 31 Các tư tế không được ăn thịt con vật chết hoặc bị thú dữ cắn xé, bất kể chim chóc hay súc vật.

Phân chia xứ sở. Phần của ĐỨC CHÚA.

45 1 Khi rút thăm để phân chia xứ sở thành những phần gia nghiệp, các ngươi hãy trích ra một phần để dâng kính ĐỨC CHÚA ; đây là phần đất thánh lấy trong xứ sở : dài mười hai ngàn năm trăm thước, rộng mười ngàn thước. Tất cả diện tích của phần đất này phải là thánh. 2 Trong phần đất này, sẽ dành cho thánh điện một chiều hai trăm năm mươi thước và chiều kia hai trăm năm mươi thước, vuông vức, với một đường biên hai mươi lăm thước, khắp chung quanh. 3 Trong phần đất đã trích dâng, ngươi hãy đo lấy một chiều dài mười hai ngàn năm trăm thước, rộng năm ngàn thước. Đó sẽ là thánh điện, Nơi Cực Thánh. 4 Đó là phần đất thánh trong xứ thuộc về các tư tế phục vụ thánh điện, những người đến gần ĐỨC CHÚA để phục vụ Người. Tại đây, họ có chỗ để cất nhà và một nơi thánh để làm thánh điện. 5 Một phần dài mười hai ngàn năm trăm thước, rộng năm ngàn thước, sẽ được dành cho các thầy Lê-vi phục vụ Đền Thờ làm sở hữu, cùng với các thành để cư ngụ. 6 Các ngươi sẽ dành ra một phần đất để xây thành, rộng hai ngàn năm trăm thước, dài mười hai ngàn năm trăm thước, dọc theo phần trích dâng làm phần đất thánh : đó là phần thuộc về toàn thể nhà Ít-ra-en.

Phần của ông hoàng

7 Còn ông hoàng, người ta sẽ dành cho ông phần đất ở hai bên phần được trích dâng làm phần đất thánh và phần đất để xây thành. Phần đất ấy nằm dọc theo hai bên phần được trích dâng làm phần đất thánh và dọc theo phần đất để xây thành ; cạnh phía tây chạy đến tận phía tây và cạnh phía đông chạy đến tận phía đông. Chiều dài dải đất từ ranh giới phía tây tới ranh giới phía đông của xứ cũng bằng chiều dài các phần chia cho các chi tộc. 8 Đó là phần của nó ở Ít-ra-en. Như thế, các ông hoàng của Ta sẽ không còn áp bức dân Ta nữa ; chúng sẽ trao xứ sở cho nhà Ít-ra-en, cho các chi tộc của chúng.

9 ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán như sau : Thế là quá lắm rồi, hỡi các

ông hoàng Ít-ra-en ! Hãy dẩy xa bạo lực và tàn phá, hãy thi hành chính trực công minh và cất đi khỏi dân Ta những hành vi quấy nhiễu của các ngươi - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng. 10 Các ngươi phải dùng cán cân đúng, ê-pha đúng, bát đúng : bát bằng một phần mười kho-me và ê-pha bằng một phần mười kho-me. Cứ theo kho-me mà quy định việc đo lường. 12 Một sê-ken bằng hai mươi ghê-ra. Hai mươi sê-ken, hai mươi lăm sê-ken và mười lăm sê-ken sẽ bằng một min.

Các lễ phẩm dùng vào việc phụng tự

13 Đây là phần trích dâng các ngươi phải trích ra : cứ hai mươi thùng lúa mì thì một phần ba thùng, và cứ hai mươi thùng lúa mạch, thì một phần ba thùng. 14 Đây là quy định đối với dầu : cứ mười thùng dầu thì trích ra một thùng ; mà hai mươi thùng thì bằng một co hoặc một kho-me. 15 Từ đồng cỏ tươi tốt của Ít-ra-en, cứ một đàn vật hai trăm con thì lấy ra một con chiên, để làm lễ phẩm, lễ toàn thiêu và lễ kỳ an mà xá tội cho dân - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng. 16 Toàn dân trong xứ phải nộp phần trích dâng đó cho ông hoàng Ít-ra-en. 17 Trách nhiệm của ông hoàng là liệu cho có các lễ toàn thiêu, lễ phẩm và lễ tưới vào các ngày lễ, các ngày sóc, các ngày sa-bát và các ngày đại hội của nhà Ít-ra-en. Chính nó sẽ cung cấp lễ vật tạ tội, lễ phẩm, lễ toàn thiêu và các lễ kỳ an để xá tội cho nhà Ít-ra-en.

Lễ Vượt Qua (Xh 12,1-20)

18 ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán như sau : Ngày mồng một tháng thứ nhất, ngươi hãy bắt một con bò tơ toàn vẹn để làm lễ tạ tội cho thánh điện. 19 Vị tư tế sẽ lấy máu của lễ vật tạ tội mà bôi lên cánh cửa Đền Thờ, lên bốn góc bệ của bàn thờ và các cánh cổng của sân trong. 20 Vào ngày mồng bảy trong tháng, ngươi cũng hãy làm như thế cho người nào vì vô ý hay thiếu suy nghĩ mà phạm tội. Như thế, các ngươi sẽ làm lễ xá tội cho Đền Thờ. 21 Ngày mười bốn tháng thứ nhất sẽ là ngày lễ Vượt Qua cho các ngươi ; trong bảy ngày, người ta sẽ ăn bánh không men. 22 Vào chính ngày ấy, ông hoàng sẽ dâng một con bò làm lễ tạ tội cho mình và cho toàn dân trong xứ. 23 Trong bảy ngày cử hành lễ ấy, nó sẽ dâng bảy con bò, bảy con cừu đực toàn vẹn làm lễ toàn thiêu kính ĐỨC CHÚA, ngày nào cũng như ngày nào, và dâng mỗi ngày một con dê đực làm lễ tạ tội. 24 Về lễ phẩm, thì cứ mỗi con bò, nó sẽ dâng hai thùng lúa và cứ mỗi con cừu đực, hai thùng ; còn về dầu, thì cứ hai thùng, nó sẽ dâng bảy lít.

Lễ Lều

25 Ngày mười lăm tháng thứ bảy, vào ngày Lễ, nó sẽ dâng y như thế trong bảy ngày, nghĩa là cũng ngần ấy lễ tạ tội, lễ toàn thiêu, lễ phẩm và dầu.

Các quy tắc khác

46 1 ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán thế này : Cổng của tiền đình bên trong, cổng quay về phía đông, sẽ đóng trong sáu ngày làm việc, nhưng đến ngày sa-bát sẽ được mở ra ; và ngày sóc cũng sẽ được mở ra như vậy. 2 Từ bên ngoài, ông hoàng sẽ đi vào, qua lối tiền đình của cổng, và đứng quay về các cánh cổng. Bấy giờ, các tư tế sẽ dâng lễ toàn thiêu và lễ kỳ an của nó. Nó sẽ sụp xuống thềm cổng rồi đi ra. Cổng sẽ không đóng cho đến tối. 3 Dân trong xứ cũng sụp xuống trước nhan ĐỨC CHÚA ở lối vào cổng trong các ngày sa-bát và các ngày sóc. 4 Vào ngày sa-bát, lễ toàn thiêu ông hoàng dâng kính ĐỨC CHÚA, sẽ là sáu con chiên toàn vẹn và một con cừu đực toàn vẹn ; 5 lễ phẩm thì cứ mỗi con cừu dâng hai thùng ; còn đối với chiên, thì tuỳ sức ; dầu thì cứ hai thùng dâng bảy lít. 6 Vào ngày sóc, ông hoàng sẽ dâng một con bò tơ toàn vẹn, sáu con chiên và một con cừu đực toàn vẹn làm lễ toàn thiêu. 7 Nó cũng sẽ dâng lễ phẩm : cứ mỗi con bò dâng hai thùng, và cứ mỗi con cừu dâng hai thùng ; còn đối với chiên, thì tuỳ theo khả năng ; dầu thì cứ hai thùng dâng bảy lít.

8 Khi ông hoàng vào, thì sẽ vào theo lối tiền đình của cổng và cũng sẽ đi ra theo lối đó.

9 Khi dân trong xứ vào trước nhan
ĐỨC CHÚA trong các dịp đại lễ, thì ai
vào lối cổng bắc mà sụp lạy, sẽ ra lối
cổng nam ; còn ai đã vào lối cổng nam
thì sẽ ra lối cổng bắc, không ai được
ra lối cổng mà mình đã vào ; nó sẽ ra
lối cổng đối diện. 10 Ông hoàng sẽ
đứng ở giữa chúng : khi chúng vào, nó
sẽ vào ; khi chúng ra, nó cũng ra.

11 Trong các ngày lễ và đại lễ, lễ
phẩm sẽ là : cứ mỗi con bò, dâng hai
thùng lúa và cứ mỗi con cừu, dâng hai
thùng ; còn đối với chiên, thì tuỳ sức ;
dầu thì cứ hai thùng dâng bảy lít.
12 Khi ông hoàng dâng kính ĐỨC CHÚA
lễ toàn thiêu tự nguyện hoặc lễ kỳ an
tự nguyện, thì người ta sẽ mở cổng
quay về phía đông cho nó, và nó sẽ
dâng lễ toàn thiêu và lễ kỳ an của nó
giống như nó đã dâng vào ngày sa-bát,
đoạn nó đi ra và người ta sẽ đóng cổng
lại sau khi nó đã đi ra. 13 Mỗi ngày,
ngươi sẽ dâng một con chiên một tuổi
và toàn vẹn để làm lễ toàn thiêu kính
ĐỨC CHÚA, ngươi sẽ dâng vào mỗi buổi
sáng. 14 Mỗi buổi sáng ngươi cũng sẽ
dâng lễ phẩm là một phần ba thùng
bột và hai lít rưỡi dầu để nhào bột làm
lễ phẩm dâng kính ĐỨC CHÚA. Đó là
quy tắc vĩnh viễn, cho đến muôn đời.
15 Mỗi buổi sáng, người ta sẽ dâng
chiên, lễ phẩm và dầu làm lễ toàn
thiêu cho đến muôn đời.*

16 ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán
thế này : Nếu ông hoàng lấy một phần
trong gia nghiệp của mình mà tặng
cho một trong các con, thì phần ấy sẽ
thuộc về người con ; đó sẽ là phần
chúng được sở hữu do thừa tự.
17 Nhưng nếu nó lấy một phần trong
gia nghiệp của mình mà cho một
trong các tôi tớ, thì phần ấy sẽ thuộc
về người tôi tớ cho tới năm ân xá ; sau
đó, phần ấy lại thuộc về ông hoàng.
Chỉ con cái nó mới được quyền sở hữu
vĩnh viễn phần gia nghiệp. 18 Ông
hoàng sẽ không được lấy gì trong
phần gia nghiệp của dân, không được
tước đoạt phần sở hữu của họ. Nó
phải lấy phần sở hữu của mình mà
cho con cái, ngõ hầu không người nào
trong dân Ta buộc phải lìa bỏ phần sở
hữu của mình.

19 Người ấy đưa tôi vào, qua lối bên
cổng, gần các phòng thánh quay về
phía bắc, dành cho các tư tế. Và này,
tại đây có một nơi, ở tận cùng, về phía
tây. 20 Người ấy bảo tôi : "Đây là nơi
các tư tế luộc lễ vật đền tội và lễ vật
tạ tội, nơi họ nấu lễ phẩm, để khỏi
phải đem ra sân ngoài kẻo chuyển sự
thánh thiêng cho dân." 21 Rồi người ấy
dẫn tôi ra sân ngoài và đưa tôi tới gần
chỗ bốn góc sân ấy. Này : ở mỗi góc
sân đều có một cái sân nhỏ ; 22 ở bốn
góc, có những cái sân nhỏ dài hai
mươi thước rộng mười lăm thước. Cả
bốn sân đều có cùng một kích thước.
23 Có một bức tường bao quanh cả bốn
sân và có những cái lò được xây ở
khắp chung quanh chân tường.
24 Người ấy bảo tôi : "Đây là nhà bếp,
nơi những người phục vụ Đền Thờ
luộc các lễ vật của dân."

Con suối từ Đền Thờ chảy ra*

47 1 Người ấy dẫn tôi trở lại phía
cửa Đền Thờ, và này : có nước
vọt ra từ dưới ngưỡng cửa Đền Thờ và
chảy về phía đông, vì mặt tiền Đền
Thờ quay về phía đông. Nước từ phía
dưới bên phải Đền Thờ chảy xuống
phía nam bàn thờ. 2 Người ấy đưa tôi
ra theo lối cổng bắc và dẫn tôi đi vòng
quanh theo lối bên ngoài, đến cổng
ngoài quay mặt về phía đông, và này :
nước từ phía bên phải chảy ra.
3 Người ấy đi ra phía đông, tay cầm
dây đo, đo năm trăm thước rồi dẫn tôi
đi qua nước : nước ngập đến mắt cá
chân. 4 Người ấy đo năm trăm thước
nữa rồi dẫn tôi đi qua nước : nước
ngập đến đầu gối. Người ấy lại đo năm
trăm thước nữa rồi dẫn tôi đi qua
nước : nước ngập đến ngang lưng.
5 Người ấy còn đo năm trăm thước
nữa : đó là một con sông, tôi không
thể đi qua được vì nước đã dâng cao,
khiến không thể đi qua mà chỉ bơi
mới được thôi. 6 Người ấy bảo tôi :
"Ngươi có thấy không, hỡi con
người ?" Rồi người ấy dẫn tôi trở lại
bờ sông. 7 Khi tôi trở lại, thì này : có
rất nhiều cây cối ở hai bên bờ sông.
8 Người ấy bảo tôi : "Nước này chảy về
miền đất phía đông, xuống vùng A-ra-
ba, rồi đổ ra biển Chết và làm cho
nước biển hoá lành. 9 Sông chảy đến
đâu thì mọi sinh vật lúc nhúc ở đó sẽ
được sống. Sẽ có rất nhiều cá, vì
nước này chảy tới đâu, thì nó chữa
lành ; sông này chảy đến đâu, thì ở đó
có sự sống. 10 Sẽ có nhiều ngư phủ

sinh sống ở trên bờ. Từ Ên Ghe-đi cho tới Ên Éc-la-gim sẽ toàn là bãi phơi lưới. Cá ở đây cũng nhiều và đủ loại như cá ở Biển Lớn. 11 Nhưng đầm lầy của nó sẽ không hoá ra lành mà chỉ dùng để lấy muối. 12 Trên hai bờ sông sẽ mọc lên mọi giống cây ăn trái, lá không bao giờ tàn, trái không bao giờ hết : mỗi tháng các cây đó sẽ sinh trái mới nhờ có nước chảy ra từ thánh điện. Trái dùng làm lương thực còn lá để làm thuốc."

Ranh giới của xứ

13 ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán như sau : Đây là ranh giới để các ngươi theo đó mà chia nhau xứ sở làm phần gia nghiệp cho mười hai chi tộc Ít-ra-en ; Giu-se được hai phần. 14 Ai trong các ngươi cũng đều được chia xứ sở làm phần gia nghiệp, vì Ta đã giơ tay thề là ban đất ấy cho tổ tiên các ngươi. Đất này phải rơi vào tay các ngươi làm phần gia nghiệp. 15 Đây là ranh giới của xứ này. Phía bắc : từ Biển Lớn, theo hướng Khét-lôn, cho đến Cửa ải Kha-mát, Xơ-đát, 16 Bê-rô-tha, Xíp-ra-gim nằm giữa lãnh thổ Đa-mát và lãnh thổ Kha-mát, Kha-xa Ha Ti-khôn nằm về phía ranh giới Khau-ran ; 17 ranh giới sẽ chạy dài từ Biển cho tới Kha-xa Ê-nan, phía bắc là lãnh thổ của Đa-mát và của Kha-mát : đó là ranh giới phía bắc. 18 Phía đông : từ giữa Khau-ran và Đa-mát, sông Gio-đan được dùng làm ranh giới giữa Ga-la-át và xứ Ít-ra-en, cho đến tận Biển Đông, về phía Ta-ma : đó là ranh giới phía đông. 19 Phía nam : từ Ta-ma cho tới dòng nước Mơ-ri-va ở Ca-đê, dọc theo con sông đến tận Biển Lớn : đó là ranh giới phía nam. 20 Còn phía tây : Biển Lớn được dùng làm ranh giới cho tới trước mặt Cửa Ải Kha-mát : đó là ranh giới phía tây. 21 Các ngươi hãy chia nhau xứ này, theo số các chi tộc Ít-ra-en. 22 Các ngươi hãy bắt thăm để chia nhau đất này làm phần gia nghiệp cho các ngươi, cũng như cho các ngoại kiều đang cư ngụ giữa các ngươi và đã sinh con cái ở giữa các ngươi. Các ngươi phải coi chúng như người bản xứ. Chúng cũng sẽ bắt thăm như các ngươi để được phần gia nghiệp ở giữa các chi tộc Ít-ra-en. 23 Người ngoại kiều cư ngụ trong chi tộc nào, thì các ngươi phải cho nó phần gia nghiệp của nó trong chi tộc ấy, - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng.

Phần chia xứ sở*

48 1 Đây là danh sách các chi tộc. Phần của Đan : ở cực bắc, về phía Khét-lôn, phía Cửa ải Kha-mát và Kha-xa Ê-nan, lãnh thổ của Đa-mát, ở phía bắc, dọc theo Kha-mát, từ ranh giới phía đông sang ranh giới phía tây. 2 Phần của A-se : dọc theo biên giới của Đan, từ ranh giới phía đông sang ranh giới phía tây. 3 Phần của Náp-ta-li : dọc theo biên giới của A-se, từ ranh giới phía đông sang ranh giới phía tây. 4 Phần của Mơ-na-se : dọc theo biên giới của Náp-ta-li, từ ranh giới phía đông sang ranh giới phía tây. 5 Phần của Ép-ra-im : dọc theo biên giới của Mơ-na-se, từ ranh giới phía đông sang ranh giới phía tây. 6 Phần của Rưu-vên : dọc theo biên giới Ép-ra-im, từ ranh giới phía đông sang ranh giới phía tây. 7 Phần của Giu-đa : dọc theo biên giới của Rưu-vên, từ ranh giới phía đông sang ranh giới phía tây. 8 Dọc theo biên giới của Giu-đa, từ ranh giới phía đông sang ranh giới phía tây, các ngươi sẽ trích ra một phần rộng mười hai ngàn năm trăm thước và dài bằng phần của mỗi chi tộc, từ ranh giới phía đông sang ranh giới phía tây. Thánh điện sẽ nằm ở giữa.

9 Các ngươi sẽ trích ra một phần để dâng kính ĐỨC CHÚA : dài mười hai ngàn năm trăm thước và rộng mười ngàn thước. 10 Đây sẽ là phần trích dâng làm đất thánh dành cho các tư tế : phía bắc dài mười hai ngàn năm trăm thước ; phía tây rộng năm ngàn thước ; phía đông rộng năm ngàn thước ; phía nam dài mười hai ngàn năm trăm thước. Thánh điện của ĐỨC CHÚA sẽ nằm ở giữa. 11 Đó là phần dành cho các tư tế đã được thánh hiến, thuộc dòng dõi Xa-đốc, những người đảm trách việc phục vụ Ta ; chúng đã không lầm lạc vào lúc con cái Ít-ra-en lầm lạc cũng như các thầy Lê-vi lầm lạc. 12 Sẽ thuộc về chúng một phần lấy từ phần trích dâng rất thánh trong xứ, gần lãnh thổ các thầy Lê-vi. 13 Còn thuộc về các thầy Lê-vi một phần tương ứng với

lãnh thổ của các tư tế, dài mười hai ngàn năm trăm thước, rộng năm ngàn thước. Tất cả dài mười hai ngàn năm trăm thước, rộng mười ngàn thước. 14 Không được đem đất ấy bán hay đổi chác, không được chuyển nhượng phần đất tuyệt hảo của xứ, vì đó là của thánh dâng kính ĐỨC CHÚA. 15 Phần còn lại rộng hai ngàn năm trăm thước, dài mười hai ngàn năm trăm thước, đó là đất phàm tục, dùng để làm thành, làm nhà ở và làm đồng cỏ. Thành sẽ nằm ở giữa. 16 Đây là kích thước của thành : phía bắc : hai ngàn hai trăm năm mươi thước ; phía nam : hai ngàn hai trăm năm mươi thước ; phía đông : hai ngàn hai trăm năm mươi thước ; phía tây : hai ngàn hai trăm năm mươi thước. 17 Đồng cỏ dành cho thành : phía bắc : một trăm hai mươi lăm thước ; phía nam : một trăm hai mươi lăm thước ; phía đông : một trăm hai mươi lăm thước ; phía tây : một trăm hai mươi lăm thước. 18 Phần còn lại có chiều dài chạy dọc theo phần trích dâng thánh : năm ngàn thước về phía đông và năm ngàn thước về phía tây ; lợi tức của phần đất này sẽ dùng làm lương thực nuôi những người lao động trong thành. 19 Những người lao động trong thành, thuộc mọi chi tộc Ít-ra-en, sẽ canh tác phần đất này. 20 Toàn bộ phần đất ấy là mười hai ngàn năm trăm thước trên mười hai ngàn năm trăm thước : đó là phần đất vuông ; các ngươi sẽ trích ra một phần làm phần trích dâng thánh và phần sở hữu của thành. 21 Phần còn lại thuộc về ông hoàng thì ở hai bên phần trích dâng thánh và phần sở hữu của thành : từ cạnh phía đông của phần trích dâng - dài mười hai ngàn năm trăm thước - cho đến ranh giới phía đông ; từ cạnh phía tây của phần trích dâng - dài mười hai ngàn năm trăm thước - cho đến ranh giới phía tây. Đó là phần của ông hoàng tương ứng với những phần khác. Phần trích dâng thánh và thánh điện của Đền Thờ sẽ nằm ở giữa phần đất ấy. 22 Như thế, phần của ông hoàng sẽ nằm ở giữa lãnh thổ Giu-đa và lãnh thổ Ben-gia-min. Còn phần sở hữu của các thầy Lê-vi và phần sở hữu của thành thì nằm giữa hai phần của ông hoàng.

23 Đây là các chi tộc còn lại : phần của Ben-gia-min : từ ranh giới phía đông sang ranh giới phía tây. 24 Phần của Si-mê-ôn : dọc theo biên giới của Ben-gia-min, từ ranh giới phía đông sang ranh giới phía tây. 25 Phần của Ít-xa-kha : dọc theo biên giới của Si-mê-ôn, từ ranh giới phía đông sang ranh giới phía tây. 26 Phần của Dơ-vu-lun : dọc theo biên giới của Ít-xa-kha, từ ranh giới phía đông sang ranh giới phía tây. 27 Phần của Gát : dọc theo biên giới của Dơ-vu-lun, từ ranh giới phía đông sang ranh giới phía tây. 28 Còn biên giới phía nam của Gát, về mạn nam : biên giới này sẽ chạy từ Ta-ma cho tới dòng nước Mơ-ri-va ở Ca-đê, dọc theo con sông, đến tận Biển Lớn. 29 Đó là xứ các ngươi sẽ bắt thăm để chia làm phần gia nghiệp cho các chi tộc Ít-ra-en ; đó sẽ là phần của chúng - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng.

Các cổng thành Giê-ru-sa-lem

30 Còn đây là các lối ra của thành. Cạnh phía bắc : hai ngàn hai trăm năm mươi thước. 31 Các cổng thành sẽ mang tên các chi tộc Ít-ra-en. Ba cổng ở phía bắc : một cổng mang tên Ruu-vên ; một cổng mang tên Giu-đa ; một cổng mang tên Lê-vi. 32 Phía đông, hai ngàn hai trăm năm mươi thước và ba cổng : một cổng mang tên Giu-se ; một cổng mang tên Ben-gia-min ; một cổng mang tên Đan. 33 Phía nam, hai ngàn hai trăm năm mươi thước và ba cổng : một cổng mang tên Si-mê-ôn ; một cổng mang tên Ít-xa-kha ; một cổng mang tên Dơ-vu-lun. 34 Phía tây, hai ngàn hai trăm năm mươi thước và ba cổng : một cổng mang tên Gát ; một cổng mang tên A-se ; một cổng mang tên Náp-ta-li. 35 Chu vi là chín ngàn thước.

Và từ nay trở đi, tên của thành sẽ là : "ĐỨC-CHÚA-ngự-ở-đó*."

SÁCH ĐA-NI-EN

I. CÁC TRÌNH THUẬT

1. TRẺ EM DO-THÁI TẠI TRIỀU ĐÌNH VUA NA-BU-CÔ-ĐÔ-NÔ-XO*

1 [1] Năm thứ ba, đời vua Giơ-hô-gia-kim cai trị xứ Giu-đa, vua xứ Ba-by-lon là Na-bu-cô-đô-nô-xo đến bao vây thành Giê-ru-sa-lem. [2] Chúa trao vua xứ Giu-đa là Giơ-hô-gia-kim cùng với tất cả đồ dùng của Nhà Chúa vào tay vua Na-bu-cô-đô-nô-xo. Ông này mang những thứ ấy về đền thờ các thần của ông ta ở xứ Sin-a và bỏ vào nhà kho của các thần.

[3] Nhà vua truyền cho quan đứng đầu các thái giám là Át-pơ-nát chọn trong số con cái Ít-ra-en một vài đứa trẻ thuộc dòng dõi hoàng gia và hàng quý tộc mà dẫn về. [4] Những đứa trẻ này phải là những đứa không khuyết tật, diện mạo khôi ngô, đã được học mọi lẽ khôn ngoan, hiểu rộng biết nhiều, trí khôn sắc sảo, có khả năng đứng chầu trong điện vua. Ông Át-pơ-nát còn phải dạy cho chúng biết chữ viết và tiếng nói của người Can-đê. [5] Nhà vua dành cho chúng khẩu phần hằng ngày trong thức ăn rượu uống của nhà vua. Chúng phải được nuôi dạy ba năm, và sau thời hạn đó, phải ra mắt nhà vua. [6] Trong số các trẻ ấy có Đa-ni-en, Kha-na-ni-a, Mi-sa-ên và A-da-ri-a là những người Giu-đa. [7] Quan đứng đầu các thái giám đổi tên cho chúng : Đa-ni-en thành Bên-tơ-sát-xa, Kha-na-ni-a thành Sát-rác, Mi-sa-ên thành Mê-sác và A-da-ri-a thành A-vết Nơ-gô. [8] Phần Đa-ni-en, vì quyết tâm không để mình bị ô uế do thức ăn rượu uống của nhà vua, nên đã xin quan cho mình khỏi bị ô uế*. [9] Chúa đã khiến cho Đa-ni-en được cảm tình của quan đứng đầu các thái giám. [10] Nhưng quan này nói với Đa-ni-en rằng : "Ta sợ đức vua ; vua đã chỉ định đồ ăn thức uống cho các ngươi. Vua mà thấy mặt mũi các ngươi gầy ốm hơn các bạn cùng tuổi thì chính các ngươi sẽ khiến ta mang tội trước mặt vua." [11] Đa-ni-en thưa với người được quan đứng đầu các thái giám chỉ định để trông coi Đa-ni-en, Kha-na-ni-a, Mi-sa-ên và A-da-ri-a : [12] "Xin quan cứ thử các tôi tớ của quan đây trong mười ngày : cứ cho chúng tôi ăn rau uống nước, [13] rồi quan nhìn sắc mặt chúng tôi và sắc mặt những đứa dùng thức ăn của nhà vua. Lúc đó quan thấy thế nào thì cứ xử với các tôi tớ của quan như vậy." [14] Quan chấp nhận lời các cậu ấy xin và thử trong mười ngày. [15] Hết mười ngày, quan thấy các cậu sắc mặt hồng hào, da thịt đầy đặn hơn tất cả những đứa đã dùng thức ăn của nhà vua. [16] Thế là quan giám thị cất phần thức ăn rượu uống của các cậu đi và cứ cho ăn rau. [17] Bốn cậu bé này đều được Chúa ban ơn hiểu rộng biết nhiều về tất cả chữ nghĩa và lẽ khôn ngoan. Riêng Đa-ni-en còn được hiểu biết mọi thị kiến và điềm báo mộng. [18] Khi đến thời hạn phải đưa bọn trẻ ra như vua đã truyền, thì quan đứng đầu các thái giám đem chúng ra trước mặt vua Na-bu-cô-đô-nô-xo. [19] Nhà vua nói chuyện với chúng, và trong số các trẻ ấy không có đứa nào được như Đa-ni-en, Kha-na-ni-a, Mi-sa-ên và A-da-ri-a. Thế là bốn cậu này được đứng chầu vua, [20] và khi vua hỏi các cậu về bất cứ điều gì cần đến sự khôn ngoan và tài trí, thì đều thấy các cậu trổi vượt gấp mười lần hơn tất cả các thầy phù thuỷ và pháp sư trong toàn vương quốc. [21] Đa-ni-en ở lại đó cho đến năm thứ nhất triều vua Ky-rô.

2. VUA NA-BU-CÔ-ĐÔ-NÔ-XO CHIÊM BAO : PHO TƯỢNG KỲ QUÁI

Nhà vua hỏi các thầy pháp sư

2 [1] Năm thứ hai triều vua Na-bu-cô-đô-nô-xo, vua đã thấy chiêm bao khiến vua bối rối trong tâm hồn, không sao ngủ được. [2] Vua cho vời tất cả những thầy phù thuỷ, pháp sư, đồng bóng và chiêm tinh đến nói cho vua biết vua đã thấy gì trong giấc chiêm bao. Họ vào chầu vua. [3] Vua nói với họ : "Ta đã thấy chiêm bao, và tâm hồn ta bối rối vì muốn biết mình đã thấy gì trong giấc chiêm bao." [4] Và những nhà chiêm tinh ấy tâu vua bằng tiếng A-ram* : "Thánh thượng vạn tuế. Xin thánh thượng kể cho các tôi tớ ngài giấc chiêm bao và bầy tôi sẽ giải nghĩa." [5] Nhà vua trả lời họ rằng : "Các ngươi phải hiểu rõ lệnh ta. Nếu các ngươi không nói được cho ta biết ta đã thấy gì trong giấc chiêm bao và không giải nghĩa được cho ta, thì các ngươi sẽ bị xử lăng trì và nhà các ngươi sẽ trở thành đống bùn. [6] Còn nếu các ngươi cho ta biết ta đã thấy gì trong giấc chiêm bao và giải nghĩa được cho ta, thì các ngươi sẽ được ta ban quà, ban tặng vật và chức trọng quyền cao. Vậy các ngươi hãy nói cho ta biết ta đã thấy gì trong giấc chiêm bao và ý nghĩa của nó là thế nào." [7] Họ lại đáp rằng : "Xin đức vua kể giấc chiêm bao cho các tôi tớ nghe, rồi chúng thần sẽ trình bày ý nghĩa giấc chiêm bao." [8] Nhà vua đáp lại rằng : "Ta biết chắc chắn các ngươi đang tìm cách kéo dài thời gian vì biết lệnh ta đã ra là [9] nếu các ngươi không cho ta biết được giấc chiêm bao thì tất cả các ngươi sẽ chịu chung một án lệnh, nên các ngươi đã đem lời dối trá quanh co mà tâu trước mặt ta cho qua thời giờ. Vậy các ngươi hãy nói cho ta nghe giấc chiêm bao và như thế ta sẽ biết các ngươi có thể giải nghĩa cho ta được." [10] Những nhà chiêm tinh đáp lời vua và tâu rằng : "Không có người nào trên mặt đất này có thể tỏ bày chuyện của nhà vua, bởi vì không có vị vua nào, dù cao cả quyền uy mấy đi nữa, lại đem một chuyện như thế ra hỏi nhà phù thuỷ, pháp sư và nhà chiêm tinh. [11] Chuyện vua hỏi đó là chuyện khó khăn và không ai có thể trình bày trước mặt vua ngoài các bậc thần linh, mà các bậc ấy thì không ở chung với người phàm." [12] Nghe thế, nhà vua nổi cơn lôi đình và truyền tiêu diệt tất cả các người thông thái ở Ba-by-lon.[13] Thế là lệnh được ban ra truyền giết các nhà thông thái. Và người ta tìm Đa-ni-en với các bạn để đem đi giết.

Ông Đa-ni-en can thiệp

[14] Bấy giờ ông Đa-ni-en đem lời khôn khéo nói với quan A-ri-ốc là người chỉ huy đám thị vệ đang trên đường đi giết các nhà thông thái của Ba-by-lon. [15] Ông Đa-ni-en thưa với viên sĩ quan của nhà vua là A-ri-ốc rằng : "Tại sao vua lại ra lệnh vội vã thế ?" Bấy giờ quan A-ri-ốc nói cho ông Đa-ni-en biết sự việc. [16] Ông Đa-ni-en liền vào xin vua cho triển hạn để ông tìm ra lời giải thích cho vua. [17] Rồi ông Đa-ni-en về nhà kể cho các bạn là Kha-na-ni-a, Mi-sa-ên và A-da-ri-a biết sự việc, [18] và bảo họ kêu xin Đức Chúa Trời dủ lòng thương cho biết điều bí nhiệm này, để Đa-ni-en và các bạn khỏi bị tiêu diệt cùng với các nhà thông thái của Ba-by-lon. [19] Bấy giờ ông Đa-ni-en được mặc khải điều bí nhiệm ấy trong giấc chiêm bao ban đêm. Ông Đa-ni-en liền chúc tụng Đức Chúa Trời [20] bằng những lời sau đây :

"Chúc tụng danh Chúa
muôn muôn đời,
vì Người là Đấng khôn ngoan
và quyền năng.
[21] Người là Đấng
làm cho tứ thời bát tiết chuyển vần,
Người phế lập các vua,
Người ban sự khôn ngoan
cho các nhà thông thái,
ban tri thức
cho người hiểu rộng biết nhiều.
[22] Người mặc khải
điều thẳm sâu và bí ẩn :
Người biết những gì
ở trong cõi tối tăm,
và ánh sáng ở với Người.*
[23] Lạy Ngài
là Chúa của tổ tiên chúng con,
con cảm tạ và ngợi khen Ngài,
vì Ngài đã cho con

sự khôn ngoan và sức mạnh.
Và giờ đây, Ngài đã cho con biết
điều chúng con xin Ngài :
vì Ngài đã cho con biết
chuyện của nhà vua."

24 Thế rồi ông Đa-ni-en vào gặp
quan A-ri-ốc là người đã nhận lệnh
vua để tiêu diệt các nhà thông thái
của Ba-by-lon. Ông Đa-ni-en đến và
nói với ông ta thế này : "Đừng tiêu
diệt các nhà thông thái của Ba-by-lon.
Hãy đưa tôi vào bệ kiến nhà vua và tôi
sẽ trình bày cho vua lời giải thích."
25 Bấy giờ quan A-ri-ốc vội vã đưa ông
Đa-ni-en vào chầu vua và tâu vua thế
này : "Trong số con cái Giu-đa bị lưu
đày, thần đã tìm thấy một người để
trình bày cho bệ hạ lời giải mộng."
26 Đáp lời ông Đa-ni-en, cũng gọi là
Bên-tơ-sát-xa, nhà vua nói : "Liệu
ngươi có thể cho ta biết giấc chiêm
bao ta đã thấy và ý nghĩa giấc chiêm
bao ấy không ?" 27 Ông Đa-ni-en trả
lời : "Điều bí nhiệm mà đức vua hỏi
thì các nhà thông thái, các pháp sư,
các thầy phù thuỷ và các thầy bói
không thể nào trình bày cho đức vua
được. 28 Nhưng có Đức Chúa Trời là
Đấng mặc khải những điều bí nhiệm,
chính Người cho đức vua Na-bu-cô-đô-
nô-xo biết điều gì sẽ xảy ra sau này.
Đang khi nằm trên giường, ngài đã
chiêm bao và thấy trong đầu như thế
này* :

29 Tâu đức vua, khi nằm trên
giường, ngài đã để trí suy nghĩ về
những gì sẽ xảy ra sau này ; và Đấng
mặc khải các điều bí nhiệm đã cho
ngài biết điều gì sẽ xảy ra. 30 Còn thần
đây, dù chẳng thông thái hơn ai,
nhưng điều bí nhiệm này đã được mặc
khải cho thần, để thần trình bày cho
đức vua lời giải nghĩa, ngõ hầu đức
vua biết những ý nghĩ trong lòng đức
vua.

31 Tâu bệ hạ, ngài đã có một giấc
chiêm bao. Giấc chiêm bao ấy như thế
này : một pho tượng, một pho tượng
lớn, sáng chói, đứng sừng sững trước
mặt ngài, coi thật dễ sợ. 32 Đầu pho
tượng ấy bằng vàng ròng, ngực và hai
cánh tay bằng bạc, bụng và hai bắp
đùi bằng đồng, 33 hai bắp chân bằng
sắt, hai bàn chân nửa sắt nửa sành.
34 Ngài đang mải nhìn thì bỗng có
một tảng đá tách ra, dù không có bàn
tay nào đụng tới, nó đập vào pho
tượng trúng hai chân nửa sắt nửa
sành, khiến hai bàn chân vỡ tan ra.
35 Bấy giờ tất cả cùng vỡ tan : cả sắt,
sành, đồng, bạc lẫn vàng, giống như
rơm rác trên sân phơi lúa mùa hè bị
gió cuốn đi không để lại dấu vết gì.
Còn tảng đá làm vỡ pho tượng thì trở
thành một hòn núi lớn choán hết mặt
đất. 36 Đó là giấc chiêm bao, còn ý
nghĩa của nó thì xin tâu trước bệ hạ.
37 Tâu bệ hạ, ngài là vua các vua, Đức
Chúa Trời đã ban cho ngài vương
quốc, quyền hành, thế lực và vinh
quang. 38 Con cái loài người, thú vật
ngoài đồng, chim chóc trên trời, dù
chúng ở đâu thì Đức Chúa Trời cũng
giao vào tay ngài và đặt ngài làm chủ
tể mọi loài. Cái đầu bằng vàng chính
là ngài vậy. 39 Sau triều đại ngài, sẽ
xuất hiện một vương quốc khác kém
hơn ngài. Rồi một vương quốc thứ ba
nữa, vương quốc bằng đồng, sẽ
thống trị cả mặt đất. 40 Còn vương
quốc thứ tư vững như sắt. Cũng như
sắt nghiền nát và đập tan tất cả
vương quốc đó - khác nào sắt phá vỡ -
cũng sẽ nghiền nát và phá vỡ tất cả.
41 Bàn chân và các ngón chân mà ngài
thấy nửa bằng đất sét, nửa bằng sắt là
một vương quốc sẽ bị phân chia,
nhưng sẽ có một phần sức mạnh của
sắt, vì ngài thấy sắt pha lẫn với đất
sét. 42 Các ngón chân phần bằng sắt,
phần bằng đất sét là một vương quốc
nửa mạnh nửa yếu. 43 Việc ngài thấy
sắt pha với đất sét nghĩa là các vương
quốc sẽ làm cho các chủng tộc pha lẫn
với nhau, nhưng không gắn bó với
nhau được, cũng như sắt không hoà
lẫn được với đất sét. 44 Trong thời đại
các vua này, Đức Chúa Trời sẽ lập
một vương quốc không bao giờ bị tiêu
diệt, vương quốc ấy không bị giao cho
một dân khác, nhưng nó sẽ đập tan và
tiêu diệt tất cả mọi vương quốc này,
đến muôn đời nó sẽ đứng vững ;
45 cũng như ngài đã thấy tảng đá bị
tách khỏi núi dù không có bàn tay
nào đụng tới, tảng đá ấy đập tan cả
sắt, đồng, đất sét, bạc và vàng. Thiên
Chúa cao cả đã cho đức vua biết
chuyện gì sẽ xảy ra sau này. Giấc
chiêm bao đúng là như thế và ý nghĩa
chắc chắn là như vậy."

Vua tuyên xưng lòng tin

46 Bấy giờ vua Na-bu-cô-đô-nô-xo
sấp mình phủ phục trước mặt ông
Đa-ni-en rồi truyền dâng lễ phẩm
và hương thơm cho ông. 47 Đáp lời
ông Đa-ni-en vua nói : "Thiên Chúa
của ngươi quả là Thần các thần, là
Chúa Tể các vua, và là Đấng mặc khải
những điều bí ẩn ; nhờ thế ngươi mới
có thể tỏ lộ điều bí ẩn này." 48 Vua
liền đặt ông Đa-ni-en lên chức cao và
ban cho ông nhiều món quà lớn. Vua
đặt ông làm người cai quản toàn tỉnh
Ba-by-lon và làm người đứng đầu các
nhà thông thái của Ba-by-lon. 49 Ông
Đa-ni-en xin nhà vua đặt các ông Sát-
rác, Mê-sác và A-vết Nơ-gô lên trông
coi tỉnh Ba-by-lon. Còn ông Đa-ni-en
thì túc trực trong đền vua.

3. THỜ LẠY TƯỢNG VÀNG

Vua Na-bu-cô-đô-nô-xo dựng tượng vàng

3 1 Vua Na-bu-cô-đô-nô-xo làm
một pho tượng bằng vàng cao
sáu mươi thước, ngang sáu thước,
dựng trong cánh đồng Đu-ra thuộc
tỉnh Ba-by-lon. 2 Rồi vua Na-bu-cô-đô-
nô-xo sai người triệu tập các thống
đốc, thủ lãnh, tổng trấn, các cố vấn,
các quan coi ngân khố, các luật sĩ,
thẩm phán và tất cả các quan chức
hàng tỉnh đến khánh thành pho
tượng vua Na-bu-cô-đô-nô-xo đã dựng.
3 Bấy giờ các thống đốc, thủ lãnh,
tổng trấn, các cố vấn, các quan coi
ngân khố, các luật sĩ, thẩm phán và
tất cả các quan chức hàng tỉnh tập
họp để khánh thành pho tượng vua
Na-bu-cô-đô-nô-xo đã dựng, và họ
đứng trước pho tượng vua Na-bu-cô-
đô-nô-xo đã dựng. 4 Người đọc lệnh hô
to : "Lệnh cho các ngươi, hỡi mọi
người thuộc mọi dân tộc, giống nòi và
ngôn ngữ : 5 Khi nghe tiếng tù và,
tiếng sáo, tiếng đàn giây, đàn sắt, đàn
cầm, tiếng kèn và đủ thứ nhạc cụ, các
ngươi phải sấp mình thờ lạy pho
tượng vàng vua Na-bu-cô-đô-nô-xo đã
dựng. 6 Kẻ nào không sấp mình thờ
lạy thì tức khắc sẽ bị ném vào đống
lửa đang cháy phừng phực." 7 Bởi vậy,
khi các dân tộc vừa nghe tiếng tù và,
tiếng sáo, tiếng đàn giây, đàn sắt, đàn
cầm, tiếng kèn và đủ thứ nhạc cụ, thì
mọi người thuộc mọi dân tộc, giống
nòi và ngôn ngữ đều sấp mình thờ lạy
pho tượng vàng vua Na-bu-cô-đô-nô-xo
đã dựng.

Người Do-thái bị tố cáo và kết án

8 Bấy giờ có những người Can-đê
đến tố cáo người Do-thái. 9 Họ tâu vua
Na-bu-cô-đô-nô-xo : "Đức vua vạn
tuế ! 10 Chính đức vua đã truyền rằng
khi nghe tiếng tù và, tiếng sáo, tiếng
đàn giây, đàn sắt, đàn cầm, tiếng kèn
và đủ thứ nhạc cụ, mọi người phải sấp
mình thờ lạy pho tượng vàng, 11 và kẻ
nào không sấp mình thờ lạy sẽ bị ném
vào đống lửa đang cháy phừng phực.
12 Vậy mà có mấy người Do-thái đức
vua đã đặt lên trông coi tỉnh Ba-by-
lon là Sát-rác, Mê-sác và A-vết Nơ-gô,
tâu đức vua, mấy người này đã không
để tâm đến ngài, chúng không phụng
sự các thần của ngài, cũng không thờ
lạy pho tượng vàng ngài đã dựng."
13 Bấy giờ vua Na-bu-cô-đô-nô-xo
thịnh nộ truyền điệu Sát-rác, Mê-sác
và A-vết Nơ-gô tới. Họ liền điệu
những người này ra trước mặt vua.
14 Vua Na-bu-cô-đô-nô-xo cất tiếng nói
với họ : "Này Sát-rác, Mê-sác và A-vết
Nơ-gô, các ngươi không phụng sự các
thần của ta và không thờ lạy pho
tượng vàng ta đã dựng nên, có đúng
như vậy không ? 15 Bây giờ khi nghe
tiếng tù và, tiếng sáo, tiếng đàn giây,
đàn sắt, đàn cầm, tiếng kèn và đủ thứ
nhạc cụ, các ngươi có sẵn sàng sấp
mình thờ lạy pho tượng ta đã làm
không ? Nếu các ngươi không thờ lạy
thì tức khắc các ngươi sẽ bị ném vào
lò lửa đang cháy phừng phực, liệu có
Thiên Chúa nào cứu được các
ngươi khỏi tay ta chăng ?" 16 Sát-
rác, Mê-sác và A-vết Nơ-gô trả lời vua
Na-bu-cô-đô-nô-xo rằng : "Chúng tôi
không cần trả lời ngài về chuyện này.
17 Nếu Thiên Chúa chúng tôi thờ có
sức cứu chúng tôi thì tâu đức vua,
Người sẽ cứu chúng tôi khỏi lò lửa
đang cháy phừng phực và khỏi tay
ngài. 18 Còn nếu Người không cứu, thì
xin đức vua biết cho rằng chúng tôi

cũng không phụng sự các thần của ngài, và cũng không thờ lạy pho tượng vàng ngài đã dựng đâu !" [19] Bấy giờ vua Na-bu-cô-đô-nô-xo đổi sắt mặt, nổi cơn lôi đình với Sát-rác, Mê-sác và A-vết Nơ-gô. Vua lên tiếng truyền đốt lò lửa mạnh hơn mọi khi gấp bảy lần. [20] Rồi vua ra lệnh cho những người lực lưỡng nhất trong quân đội của vua trói Sát-rác, Mê-sác và A-vết Nơ-gô và quăng họ vào lò lửa đang cháy phừng phực. [21] Bấy giờ những người này bị trói lại, vẫn mặc nguyên cả áo ngoài, áo trong, mũ nón, giày dép và bị quăng vào lò lửa đang cháy phừng phực. [22] Lệnh vua thúc bách, lửa bốc quá cao nên ngọn lửa giết chết chính những người đem Sát-rác, Mê-sác và A-vết Nơ-gô lên miệng lò. [23] Còn ba người ấy là Sát-rác, Mê-sác và A-vết Nơ-gô rơi xuống lò lửa đang cháy phừng phực, mình vẫn bị trói.

Thánh ca của A-da-ri-a trong lò lửa

[24+] *Rồi giữa ngọn lửa, họ vừa đi lại*, vừa ngợi khen chúc tụng Thiên Chúa.*
[25+] *A-da-ri-a đứng giữa đám lửa và cất tiếng cầu nguyện rằng :*

[26+] *Lạy Chúa là Thiên Chúa tổ tiên chúng con,*
xin chúc tụng và ca ngợi Chúa,
cùng tôn vinh Danh Thánh mãi muôn đời,
[27+] *vì trong hết mọi việc Chúa làm cho chúng con,*
Chúa đã xử công minh chính trực.
Mọi việc Chúa làm đều đáng cậy tin,
đường lối Chúa quả là ngay thẳng,
mọi phán quyết của Ngài thật công minh.
[28+] *Ngài đã tuyên án theo công lý,*
qua mọi điều Ngài bắt chúng con phải chịu,
chúng con cũng như Giê-ru-sa-lem
là thành thánh của cha ông chúng con.
Phải, Chúa đã phán quyết thật công minh
khi bắt chúng con phải chịu mọi điều ấy,
bởi vì chúng con đã phạm tội.
[29+] *Quả chúng con đã phạm tội,*
đã làm điều gian ác khi dám lìa xa Ngài.
Trong mọi sự, chúng con đã năng nề sai lỗi,
đã chẳng tuân theo mệnh lệnh Ngài.
[30+] *Chúng con đã bất tuân,*
đã không hành động theo lệnh Ngài truyền,
nên không được hưởng nhờ ơn phúc.
[31+] *Phải, mọi sự Ngài đã bắt chúng con phải chịu,*
mọi sự Ngài đã làm cho chúng con,
Ngài đã làm tất cả thật chính trực công minh.
[32+] *Ngài đã nộp chúng con vào tay bọn địch thù gian ác*
là những kẻ ngoại giáo ác ôn.
Ngài đã nộp chúng con cho một vua bất chính
xấu xa nhất trên đời.
[33+] *Bây giờ, chúng con đâu còn dám mở miệng,*
vì phải cùng chịu nhục nhằn xấu hổ
với những ai phục vụ và phụng thờ Ngài.
[34+] *Ôi ! Vì danh thánh Chúa, xin đừng mãi mãi bỏ rơi chúng con,*
đừng huỷ bỏ giao ước của Ngài !
[35+] *Vì tình nghĩa với bạn thân Ngài là Áp-ra-ham,*
với tôi tớ Ngài là I-xa-ác, và kẻ Ngài thánh hoá là Ít-ra-en,
xin Ngài đừng rút lại
lòng thương xót đã dành cho chúng con.
[36+] *Ngài đã hứa làm cho dòng dõi họ*
đông đảo như sao trên bầu trời,
như cát ngoài bãi biển.

37+ *Thế mà hôm nay, lạy Chúa, vì tội lỗi chúng con,*
chúng con đã thành dân nhỏ nhất,
đã nếm mùi ô nhục trên khắp hoàn cầu.
38+ *Ngày nay chẳng còn vị thủ lãnh,*
chẳng còn bậc ngôn sứ, chẳng còn người chỉ huy.
Lễ toàn thiêu, lễ hy sinh đã hết,
lễ tiến, lễ hương cũng chẳng còn,
chẳng còn nơi dâng của đầu mùa lên Chúa
để chúng con được Chúa xót thương.
39+ *Nhưng xin nhận tâm hồn thống hối*
và tinh thần khiêm nhượng của chúng con,
thay của lễ toàn thiêu chiên bò, và ngàn vạn cừu non béo tốt.
40+ *Ước gì hy lễ chúng con thượng tiến Ngài hôm nay*
cũng làm đẹp ý Ngài như vậy.
Ước gì chúng con theo Ngài mãi đến cùng,
vì những ai tin cậy vào Ngài, đâu có phải ê chề thất vọng.
41+ *Và giờ đây, chúng con hết lòng đi theo Chúa,*
kính sợ Ngài và tìm kiếm Thánh Nhan.
Xin đừng để chúng con phải thẹn thùng xấu hổ.
42+ *Nhưng xin Ngài tỏ lòng nhân hậu*
và lòng thương xót vô biên của Ngài
khi Ngài đối xử với chúng con.
43+ *Xin làm những việc lạ lùng kỳ diệu*
mà giải thoát chúng con
và tôn vinh danh Ngài, lạy Chúa.
44+ *Ước gì những kẻ gây tai hoạ cho các tôi tớ Ngài*
phải bẽ mặt hổ ngươi.
Ước gì chúng phải xấu hổ thẹn thùng,
mất hết mọi uy thế và quyền thống trị,
và ước gì sức mạnh của chúng bị đập tan.
45+ *Ước gì chúng nhận biết Ngài chính là Chúa Tể,*
là Thiên Chúa duy nhất quang vinh trên khắp cõi trần gian.

46+ *Sau khi quăng ba thanh niên vào lò, các thuộc hạ của vua không ngừng đốt lò bằng dầu, nhựa, sơ gai và cành nho.* 47+ Ngọn lửa bốc lên trên lò hai mươi bốn thước rưỡi, 48+ rồi lan ra, đốt cháy những người Can-đê đứng xung quanh lò. 49+ *Nhưng thiên sứ của* ĐỨC CHÚA *trước đây đã xuống trong lò cùng lúc với A-da-ri-a và các bạn, nay đẩy ngọn lửa ra khỏi lò.* 50+ *Thiên sứ làm cho trung tâm lò thành nơi mát mẻ như có một làn gió nhẹ rì rào, khiến cho lửa không hề đụng tới họ và chẳng gây phiền hà đau đớn gì cho họ cả.*

Thánh ca của ba thanh niên trong lò lửa

51+ *Bấy giờ trong lò lửa, cả ba người đều đồng thanh ca ngợi, tôn vinh và chúc tụng Thiên Chúa rằng :*

52+ *"Lạy Chúa, chúc tụng Ngài*
là Thiên Chúa tổ tiên chúng con,
xin dâng lời khen ngợi suy tôn muôn đời.
Chúc tụng danh thánh Ngài vinh hiển,
xin dâng lời khen ngợi suy tôn muôn đời.
53+ *Chúc tụng Chúa trong thánh điện vinh quang,*
xin dâng lời ca tụng tôn vinh muôn đời.
54+ *Chúc tụng Chúa trên ngôi báu cửu trùng,*
xin dâng lời ca tụng suy tôn muôn đời.
55+ *Chúc tụng Chúa, Đấng ngự trên các thần hộ giá*
mà thấu nhìn vực thẳm,
xin dâng lời khen ngợi suy tôn muôn đời.
56+ *Chúc tụng Chúa trên vòm trời tận chốn cao xanh,*
xin dâng lời ca tụng tôn vinh muôn đời.

57+ *Chúc tụng Chúa đi, mọi công trình của Chúa,*
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
58+ *Chúc tụng Chúa đi, các thiên sứ của Người,*
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
59+ *Chúc tụng Chúa đi, chín tầng trời thăm thẳm,*
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
60+ *Chúc tụng Chúa đi, nguồn nước tận cao xanh,*
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
61+ *Chúc tụng Chúa đi, mọi cơ binh thượng giới,*
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
62+ *Chúc tụng Chúa đi, mặt trời với mặt trăng,*
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
63+ *Chúc tụng Chúa đi, hỡi tinh tú trên trời,*
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
64+ *Chúc tụng Chúa đi, nào mưa sương tất cả,*
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
65+ *Chúc tụng Chúa đi, mọi luồng gió cơn dông,*
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
66+ *Chúc tụng Chúa đi, sức nóng với lửa hồng,*
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
67+ *Chúc tụng Chúa đi, trời nồng và khí lạnh,*
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
68+ *Chúc tụng Chúa đi, nào sương đọng mưa tuôn,*
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
69+ *Chúc tụng Chúa đi, kìa thời đông tiết giá,*
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
70+ *Chúc tụng Chúa đi, này băng phủ tuyết rơi,*
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
71+ *Chúc tụng Chúa đi, hỡi đêm ngày đắp đổi,*
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
72+ *Chúc tụng Chúa đi, ánh sáng và bóng tối,*
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
73+ *Chúc tụng Chúa đi, chớp giật với mây trôi,*
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
74+ *Chúc tụng Chúa đi, tất cả mười phương đất,*
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
75+ *Chúc tụng Chúa đi, này đồi xanh núi biếc,*
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
76+ *Chúc tụng Chúa đi, kìa hoa lá cỏ cây,*
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
77+ *Chúc tụng Chúa đi, hỡi suối nước tràn đầy,*
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
78+ *Chúc tụng Chúa đi, nào sông sâu biển cả,*
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
79+ *Chúc tụng Chúa đi, kình ngư cùng thuỷ tộc,*
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
80+ *Chúc tụng Chúa đi, hết mọi loài chim chóc,*
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
81+ *Chúc tụng Chúa đi, gia súc lẫn thú rừng,*
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
82+ *Chúc tụng Chúa đi, hỡi phàm nhân dương thế,*
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
83+ *Chúc tụng Chúa đi, dòng dõi Ít-ra-en,*
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
84+ *Chúc tụng Chúa đi, tư tế phụng thờ Chúa,*
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.

85+ *Chúc tụng Chúa đi, tôi tớ phục vụ Người,*
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
86+ *Chúc tụng Chúa đi, hỡi thiên hàng công chính,*
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
87+ *Chúc tụng Chúa đi, người thánh kẻ khiêm nhường,*
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
88+ *Chúc tụng Chúa đi, này Kha-na-ni-a,*
A-đa-ri-a và Mi-sa-ên hỡi,
muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn.
Vì Người đã kéo ta ra khỏi âm phủ, đã cứu ta khỏi tay tử thần,
và đã giải thoát ta khỏi lò lửa nóng bừng,
khỏi lửa hồng đốt cháy.
89+ *Hãy tạ ơn Chúa vì Chúa nhân từ,*
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.
90+ *Hỡi tất cả những ai kính sợ Chúa,*
hãy chúc tụng Chúa là Thần các thần,
hãy dâng lời tạ ơn và ca tụng,
vì muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương."

Vua nhìn nhận phép lạ*

24 Vua Na-bu-cô-đô-nô-xo ngạc nhiên đứng bật dậy và cất tiếng nói với các quan cố vấn : "Chẳng phải chúng ta đã quăng ba người bị trói vào lửa sao ?" Họ đáp rằng : "Tâu đức vua, đúng thế !" 25 Vua cất tiếng nói : "Nhưng ta thấy có bốn người đang tự do đi lại trong lò lửa mà không hề hấn gì, và dáng vẻ người thứ tư giống như con của thần minh." 26 Bấy giờ vua Na-bu-cô-đô-nô-xo tới gần cửa lò đang cháy phừng phực, vua lên tiếng nói : "Hỡi Sát-rác, Mê-sác và A-vết Nơ-gô là tôi tớ của Thiên Chúa Tối Cao, hãy bước ra và tới đây." Sát-rác, Mê-sác và A-vết Nơ-gô liền bước ra khỏi lò lửa. 27 Các thống đốc, thủ lãnh, tổng trấn và các cận thần của nhà vua xúm lại xem những người này, thấy lửa không làm gì được thân thể họ, sợi tóc trên đầu họ cũng không bị cháy sém, áo xống không hư hại, thậm chí mùi lửa cũng không bám vào họ. 28 Vua Na-bu-cô-đô-nô-xo cất tiếng nói : "Chúc tụng Thiên Chúa của Sát-rác, Mê-sác và A-vết Nơ-gô, Người đã sai thiên sứ đến giải thoát các tôi tớ của Người là những kẻ đã tin tưởng vào Người. Họ đã cưỡng lại lời vua, hy sinh tính mạng để khỏi phụng sự và thờ lạy một thần nào khác ngoài Thiên Chúa của họ. 29 Vậy ta truyền rằng bất cứ người nào thuộc bất cứ dân tộc, giống nòi, ngôn ngữ nào dám nói điều gì sai quấy, phạm đến Thiên Chúa của Sát-rác, Mê-sác và A-vết Nơ-gô, sẽ bị xử lăng trì, và nhà chúng sẽ trở thành đống bùn, bởi vì không có thần nào khác có thể cứu được như thế." 30 Rồi vua thăng chức cho Sát-rác, Mê-sác và A-vết Nơ-gô trong tỉnh Ba-by-lon.

4. ĐIỀM BÁO MỘNG VÀ CƠN ĐIÊN CỦA VUA NA-BU-CÔ-ĐÔ-NÔ-XO

31 Vua Na-bu-cô-đô-nô-xo gửi cho những người thuộc mọi dân tộc, mọi giống nòi, mọi ngôn ngữ, đang sống trên khắp mặt đất : Chúc các ngươi vạn sự bình an ! 32 Những điềm thiêng dấu lạ mà Thiên Chúa Tối Cao đã làm cho ta, thì nay ta thấy nên công bố :

33 Những điềm thiêng dấu lạ
của Người thật lớn lao !
Những dấu lạ
của Người thật kỳ diệu !
Vương quốc của Người
là vương quốc vĩnh cửu !
Quyền thống trị của Người
bền vững muôn đời !

Vua Na-bu-cô-đô-nô-xo kể lại giấc chiêm bao

4 1 Ta là Na-bu-cô-đô-nô-xo, đang lúc hưởng bình an dưới mái nhà, và thịnh vượng trong cung điện, 2 thì ta đã có một giấc chiêm bao khiến ta phải kinh hoàng ; những nỗi lo âu

trên giường nằm và những thị kiến
trong đầu làm ta khiếp sợ. [3] Và ta đã
truyền lệnh phải đưa tất cả các nhà
thông thái của Ba-by-lon đến trước
mặt ta, để họ cho ta biết ý nghĩa của
giấc chiêm bao. [4] Bấy giờ tất cả các
thầy phù thuỷ, pháp sư, những nhà
chiêm tinh và các thầy bói vào châu.
Ta đã kể cho họ nghe giấc chiêm bao
của ta, nhưng họ không thể cho ta
biết được ý nghĩa của giấc chiêm bao
ấy. [5] Sau hết có Đa-ni-en vào châu,
người này mang tên vị thần của ta là
Bên-tơ-sát-xa, và cũng là người có
thần khí của Thiên Chúa ở nơi mình.
Ta đã kể cho người ấy giấc chiêm bao
của ta :

[6] "Hỡi Bên-tơ-sát-xa là người đứng
đầu các thầy phù thuỷ, ta biết rằng có
thần khí của các bậc thần thánh ở nơi
ngươi, và không có điều bí ẩn nào làm
cho ngươi phải lúng túng. Đây là
những điều ta đã thấy trong chiêm
bao. Hãy giải nghĩa cho ta.

[7] "Nằm trên giường, ta đã thấy
trong đầu ta như thế này :
"Ta đang nhìn,
bỗng thấy một cây ở giữa mặt đất,
một cây cao lắm.
[8] Cây ấy lớn lên và vững mạnh,
ngọn cây chạm tới trời,
và ở tận cùng mặt đất
cũng thấy được.
[9] Lá đẹp, trái nhiều,
nó cung cấp thức ăn cho mọi loài.
Thú vật ngoài đồng
tìm bóng mát dưới gốc,
chim trời trú ngụ trên cành.
Mọi loài có xương thịt
đều lấy nó làm thức ăn.
[10] Nằm trên giường,
ta đang nhìn xem
thị kiến trong đầu,
bỗng có một vị Canh thức*,
một vị thánh từ trời xuống.
[11] Vị ấy kêu lớn tiếng
và nói thế này :
"Đốn cây xuống, chặt cành đi,
giũ cho trụi lá, quăng trái nó đi ;
thú vật hãy rời xa bóng nó,
và chim trời hãy lìa bỏ cành nó.
[12] Nhưng gốc rễ nó,
hãy để lại dưới đất,
lấy đai sắt, đai đồng
mà xiềng giữa cỏ xanh đồng nội.
Nó phải chịu dầm sương
và ăn cỏ chung
với thú vật ngoài đồng.
[13] Hãy lấy đi quả tim con người của nó,
và thay vào đó một quả tim thú vật,
cứ để nó như vậy suốt bảy thời.
[14] Án phạt này
là do lệnh của các vị Canh thức,
quyết định này
là do lời của các bậc thánh nhân,
cốt cho mọi sinh linh biết rằng :
Đấng Tối Cao
cai trị vương quốc loài người
và trao vương quốc ấy
cho kẻ nào Người muốn.
Người đặt kẻ hèn mọn nhất
lên cầm đầu.

[15] Ta, Na-bu-cô-đô-nô-xo, ta đã thấy
giấc chiêm bao ấy. Còn ngươi, hỡi
Bên-tơ-sát-xa, hãy công bố lời giải
mộng, vì tất cả các nhà thông thái
trong nước không giải được cho ta.
Nhưng ngươi giải được, vì thần khí
của các bậc thần linh ở nơi ngươi !"

Ông Đa-ni-en giải mộng

[16] Bấy giờ ông Đa-ni-en, cũng gọi là
Bên-tơ-sát-xa, lặng người đi một lúc,
tâm trí ông bàng hoàng. Nhà vua lên
tiếng nói : "Hỡi Bên-tơ-sát-xa, đừng để
giấc chiêm bao và lời giải mộng làm
ngươi bàng hoàng." Bên-tơ-sát-xa đáp :
"Tâu chúa thượng, mong cho giấc
chiêm bao ấy là của những kẻ ghét
ngài, và lời giải mộng dành cho kẻ thù
của ngài. [17] Cây ngài đã thấy lớn lên
và vững mạnh, ngọn chạm tới trời, và
cả mặt đất đều thấy được, [18] lá đẹp,
trái nhiều, cung cấp thức ăn cho mọi
loài, thú đồng núp dưới bóng, và chim
trời đậu trên cành, [19] tâu đức vua, cây
ấy chính là ngài. Ngài đã lớn lên và
vững mạnh : sự cao cả của ngài chạm
tới trời và quyền thống trị của ngài
trải rộng đến tận cùng cõi đất.

[20] "Sau đó ngài đã thấy một vị Canh
thức, cũng là một vị thánh từ trời
xuống, nói rằng : "Đốn cây xuống, huỷ
nó đi, nhưng gốc rễ nó thì để lại dưới
đất, lấy đai sắt đai đồng mà xiềng giữa
cỏ xanh đồng nội ; nó phải chịu dầm
sương và ăn cỏ chung với thú vật
ngoài đồng. Nó phải chịu như vậy bảy
thời." [21] Tâu đức vua, đây là lời giải
mộng và cũng là lệnh Đấng Tối Cao
ban xuống cho ngài, chúa công của
thần.

22 "Ngài sẽ bị đuổi,
không được chung sống
với người ta,
nhưng phải sống chung
với thú vật ngoài đồng,
phải ăn cỏ như bò,
và dầm sương suốt bảy năm ròng rã,
cho tới lúc ngài chịu nhận ra
rằng Đấng Tối Cao
cai trị vương quốc loài người,
và Người trao
cho kẻ nào Người muốn.

23 "Còn lệnh phải để gốc rễ lại có
nghĩa như sau : Vương quốc của ngài
sẽ vẫn là của ngài, sau khi ngài chịu
công nhận quyền cai trị của Trời.
24 Vì thế, tâu đức vua, xin vui lòng
nghe theo lời thần để nghị mà đái tội
lập công, bằng cách làm việc nghĩa, là
tỏ lòng từ bi đối với người nghèo, may
ra thời thịnh vượng của ngài sẽ được
kéo dài thêm chăng."

Giấc mơ thành hiện thực

25 Tất cả những điều trên đây đã
xảy ra cho vua Na-bu-cô-đô-nô-xo
đúng như vậy. 26 Mười hai tháng trôi
qua, nhân lúc đi dạo trên sân thượng
hoàng cung ở Ba-by-lon, 27 nhà vua
lên tiếng nói : "Đây chẳng phải là Ba-
by-lon vĩ đại*, thành ta đã dùng
quyền lực lớn lao mà xây dựng làm
hoàng cung, để ta được vinh quang
rạng rỡ đó sao ?" 28 Vua còn đang nói
thì có tiếng từ trời vọng xuống :

"Nghe đây,
hỡi vua Na-bu-cô-đô-nô-xo :
Vương quyền ngươi nắm giữ
đã vuột khỏi tay ngươi,
29 ngươi sẽ bị đuổi,
không được chung sống
với người ta,
nhưng phải sống chung
với thú vật ngoài đồng,
phải ăn cỏ như bò.
Ngươi phải chịu như thế
suốt bảy thời ròng rã,
cho tới lúc ngươi chịu nhận ra
rằng Đấng Tối Cao
cai trị vương quốc loài người,
và Người trao
cho kẻ nào Người muốn."

30 Ngay lúc đó, những lời trên đây
liên quan đến vua Na-bu-cô-đô-nô-xo
đã nên ứng nghiệm. Ông bị đuổi,
không được chung sống với người ta,
phải ăn cỏ như bò, mình mẩy ướt đẫm
sương trời, và rồi tóc tai dài dần ra
như lông đại bàng, móng tay móng
chân như thể móng chim.

31 "Khi mãn hạn, ta là Na-bu-cô-đô-
nô-xo, ta ngước mắt lên trời ; cùng
lúc, ta tỉnh trí lại và chúc tụng Đấng
Tối Cao. Ta ca ngợi, tôn vinh Đấng
Hằng Sống :

Người nắm quyền
thống trị muôn đời,
vương quốc của Người
tồn tại thiên thu.
32 Trước nhan Người,
dân cư trên mặt đất
đều bị kể như không.
Theo ý muốn của Người,
Người điều khiển
cả đạo binh trên trời,
lẫn cư dân dưới đất.
Chẳng có ai cản được tay Người,
và dám hỏi rằng :
Ngài làm gì thế ?"

33 Cùng lúc ấy, ta tỉnh trí lại. Ta
tìm lại được vinh quang huy hoàng
thuở trước, nhờ đó, vương quốc của ta
cũng sẽ vẻ vang rạng rỡ. Các cố vấn
và đại thần đến thăm viếng ta. Ta
phục hồi được quyền bính trên vương
quốc, nhờ vậy, uy thế vốn lớn lao của
ta càng gia tăng gấp bội. 34 Giờ đây,
ta, Na-bu-cô-đô-nô-xo,

ta ca ngợi, tán dương
và tôn vinh Vua Trời,
vì mọi việc Người làm
đều chân thật,
đường lối của Người
vốn công minh.
Người có quyền hạ bệ
kẻ quen thói kiêu căng hống hách."

5. BỮA TIỆC CỦA VUA BÊN-SÁT-XA

5 1 Vua Bên-sát-xa mở tiệc lớn
khoản đãi một ngàn đại thần.
Trước mặt những người này, vua uống
rượu. 2 Khi đã thấm hơi men, vua
truyền mang ly mang chén bằng vàng
bằng bạc mà vua cha là Na-bu-cô-đô-
nô-xo đã lấy ở đền thờ Giê-ru-sa-lem.
Vua Bên-sát-xa định dùng những ly

chén này để uống rượu cùng với các
đại thần, cung phi và cung nữ. [3] Bấy
giờ người ta mang ly chén bằng vàng
đã lấy từ cung thánh Đền Thờ Thiên
Chúa ở Giê-ru-sa-lem ; vua và các đại
thần, cung phi và cung nữ đều dùng
mà uống. [4] Họ vừa uống rượu vừa ca
ngợi các thần bằng vàng, bạc, đồng,
sắt, gỗ và đá. [5] Ngay lúc ấy, những
ngón tay người xuất hiện, viết lên
vách tường quét vôi của hoàng cung ở
phía sau trụ đèn. Vua nhìn thấy phần
bàn tay đang viết. [6] Bấy giờ mặt vua
biến sắc, tâm trí bàng hoàng, ruột gan
đòi đoạn, gối run cầm cập. [7] Vua lên
tiếng ra lệnh cho triệu các pháp sư,
các nhà chiêm tinh và thầy bói. Rồi
vua ngỏ lời với các nhà thông thái
Ba-by-lon rằng : "Phàm ai đọc nổi
hàng chữ ấy và giải thích được cho ta
nghe, ta sẽ cho mặc cẩm bào đỏ thẫm,
đeo vòng vàng vào cổ ; người ấy sẽ là
nhân vật thứ ba trong vương quốc."
[8] Lúc đó, tất cả các nhà thông thái
của vua tiến vào, nhưng họ chẳng đọc
được hàng chữ ấy, cũng không giải
thích nổi cho vua hiểu. [9] Bấy giờ vua
Bên-sát-xa hết sức bàng hoàng, mặt
vua biến sắc. Các đại thần cũng hốt
hoảng. [10] Nghe tiếng nói của vua và
các đại thần, hoàng thái hậu đi vào
phòng tiệc. Bà lên tiếng nói : "Thánh
thượng vạn tuế ! Xin thánh thượng
đừng để cho tâm trí ra bàng hoàng,
đừng để dung nhan ngài phải biến
sắc ! [11] Trong vương quốc của ngài, có
một nhân vật mang nơi mình thần
khí của các bậc thần thánh. Dưới thời
phụ vương của ngài, người ta gặp thấy
nơi nhân vật ấy sự sáng suốt, thông
hiểu và khôn ngoan sánh được với sự
khôn ngoan của các thần. Phụ vương
của ngài là Na-bu-cô-đô-nô-xo đã đặt
ông ấy đứng đầu các thầy phù thuỷ,
pháp sư, chiêm tinh và thầy bói.
[12] Bởi vì nơi ông ấy, tức là ông Đa-ni-
en mà phụ vương đã đặt tên là Bên-
tơ-sát-xa, người ta gặp thấy thần khí
siêu phàm, tri thức, hiểu biết, tài giải
mộng, tài cắt nghĩa điều bí nhiệm, tài
tháo gỡ khó khăn, nên xin cho gọi ông
ấy đến ; ông ấy sẽ giải thích được."

[13] Bấy giờ ông Đa-ni-en được dẫn
vào chầu vua. Vua ngỏ lời với ông
rằng : "Ngươi có phải là Đa-ni-en, một
người trong nhóm Giu-đa đi lưu đày
mà phụ vương ta đã đưa từ Giu-đa về
không ? [14] Ta đã nghe đồn rằng thần
khí của các bậc thần minh ở nơi
ngươi, nên ngươi mới có sự sáng suốt,
thông hiểu và khôn ngoan xuất
chúng. [15] Người ta đã dẫn các nhà
thông thái và pháp sư đến để đọc và
giải thích hàng chữ kia cho ta ; nhưng
họ đều không giải thích được ý nghĩa.
[16] Còn về ngươi, ta nghe nói rằng
ngươi có tài giải thích và tháo gỡ khó
khăn. Vậy, nếu ngươi đọc và giải thích
được hàng chữ đó cho ta, thì ngươi sẽ
được mặc cẩm bào đỏ thẫm, đeo vòng
vàng vào cổ, và sẽ là nhân vật thứ ba
trong vương quốc."

[17] Bấy giờ ông Đa-ni-en lên tiếng nói
trước mặt vua : "Tâu đức vua, lộc vua
ban, xin giữ lại cho ngài ; quà vua
tặng, xin dành cho người khác.
Nhưng hàng chữ kia, thần xin đọc và
giải thích hầu đức vua. [18] Thiên Chúa
là Đấng Tối Cao, đã ban cho Na-bu-cô-
đô-nô-xo, phụ vương ngài, vương quốc
với chức cao quyền trọng, vinh dự và
oai phong. [19] Chính vì chức cao quyền
trọng Thiên Chúa ban cho phụ vương
mà mọi dân tộc, quốc gia và ngôn
ngữ đều run rẩy kính sợ trước mặt
phụ vương. Người bắt ai phải chết
hay cho ai được sống là tuỳ ý, người
nâng ai lên hay hạ ai xuống cũng tuỳ
ý. [20] Nhưng khi trở nên tự cao tự đại
và sinh lòng kiêu căng quá mức, người
đã bị truất ngôi và mất hết vinh dự.
[21] Người đã bị đuổi, không được chung
sống với người ta, bị mất trí, trở nên
giống thú vật, phải chung sống với lừa
hoang và ăn cỏ như bò, mình mẩy ướt
đẫm sương trời, cho tới khi người
nhận ra Thiên Chúa, Đấng Tối Cao, là
Đấng cai trị vương quốc loài người, và
Thiên Chúa ban quyền cai trị này cho
ai là tuỳ ý. [22] Còn ngài, tâu đức vua
Bên-sát-xa, ngài là con của phụ
vương, dầu đã biết tất cả những điều
trên, ngài vẫn không chịu hạ mình
xuống. [23] Trái lại ngài đã tự cao tự
đại, đã chống lại Chúa Tể trời cao : ly
chén trong Đền Thờ của Chúa, người
ta đã mang đến trước mặt ngài ; ngài
đã dùng các ly chén ấy mà uống cùng
với các đại thần, cung phi và cung nữ.
Ngài đã ngợi khen các thần bằng bạc,
vàng, đồng, sắt, gỗ và đá là những vật
không thấy, không nghe, không biết.
Còn Thiên Chúa là Đấng nắm trong

tay sinh khí của ngài và điều khiển
mọi đường đi nước bước của ngài, ngài
lại chẳng tôn vinh ! [24] Vì thế, Thiên
Chúa đã cho phần bàn tay ấy đến viết
hàng chữ kia. [25] Đây là những chữ đã
được viết ra : MƠ-NÊ, MƠ-NÊ, TƠ-KÊN,
PÁC-XIN ; [26] và đây là lời giải thích :
MƠ-NÊ - có nghĩa là đếm - : Thiên
Chúa đã đếm và chấm dứt những
ngày của triều đại ngài ; [27] TƠ-KÊN - có
nghĩa là cân - : ngài đã bị đặt trên
bàn cân và thấy là không đủ ; [28] PƠ-
RÊT - có nghĩa là phân chia - : vương
quốc của ngài đã bị phân chia và trao
cho các dân Mê-đi và Ba-tư."

[29] Bấy giờ vua Bên-sát-xa truyền
mặc cẩm bào đỏ thẫm cho ông Đa-ni-
en, đeo vòng vàng vào cổ ông và tuyên
bố rằng, trong vương quốc, ông là
nhân vật thứ ba.

[30] Ngay đêm ấy, Bên-sát-xa, vua dân
Can-đê, bị giết chết.

6 [1] Sau đó, ông Đa-ri-ô, người Mê-
đi, lên ngôi vua năm sáu mươi
hai tuổi.

6. ÔNG ĐA-NI-ÊN TRONG HẦM SƯ TỬ

Lòng ganh tị của các thống đốc

[2] Vua Đa-ri-ô quyết định đặt trên
vương quốc của ông một trăm hai
mươi thống đốc, để họ cai trị toàn
vương quốc [3] dưới quyền ba tể tướng
trong đó có ông Đa-ni-en. Họ phải
phúc trình mọi việc cho ba vị này, để
nhà vua khỏi bị thiệt hại. [4] Ông Đa-ni-
en này vượt hẳn các tể tướng và thống
đốc, nhờ có một thần khí siêu phàm,
nên vua có ý định đặt ông đứng đầu
cả vương quốc. [5] Do đó, các tể tướng
và thống đốc cố tìm cách bắt lỗi ông
Đa-ni-en về việc triều chính. Nhưng
họ đã không thể tìm được một cớ hay
một thiếu sót nào để bắt lỗi, vì ông
Đa-ni-en vốn là người trung tín ; họ
đã không tìm được điều gì sơ suất hay
thiếu sót nơi ông. [6] Vì thế, những
người ấy mới nói với nhau : "Chúng ta
sẽ chẳng tìm được một cớ nào để bắt
lỗi tên Đa-ni-en này đâu, trừ phi tìm
lý do tôn giáo để hại y." [7] Bấy giờ các
tể tướng và thống đốc ấy kéo nhau
đến gặp vua và tâu rằng : "Đức vua
Đa-ri-ô, vạn vạn tuế ! [8] Tất cả các vị
tể tướng của vương quốc, các thủ
lãnh, thống đốc, cận thần và tổng
trấn đều nhất trí thảo ra sắc chỉ và
xin đức vua phê chuẩn lệnh cấm sau
đây : Trong ba mươi ngày sắp tới, bất
cứ ai cầu xin thần nào hay người nào
ngoài đức vua thì sẽ bị quăng vào hầm
sư tử. [9] Bấy giờ, tâu đức vua, xin ngài
hạ lệnh cấm và châu phê văn kiện, để
chiếu theo luật không thể huỷ bỏ của
dân Mê-đi và Ba-tư, lệnh cấm này trở
nên bất di bất dịch." [10] Do đó, vua
Đa-ri-ô đã châu phê văn kiện và lệnh
cấm.

Ông Đa-ni-en cầu nguyện

[11] Khi biết là văn kiện đã được châu
phê, ông Đa-ni-en về nhà. Cửa sổ
phòng trên nhà ông quay về hướng
Giê-ru-sa-lem*. Mỗi ngày ba lần, ông
quỳ gối, cầu nguyện và ngợi khen
Thiên Chúa của ông, y như ông đã
làm từ trước đến nay. [12] Bấy giờ
những người ấy đổ xô lại và bắt gặp
ông Đa-ni-en đang cầu nguyện và
thống thiết nài van Thiên Chúa của
ông. [13] Rồi họ tới yết kiến vua và nhắc
đến lệnh cấm của vua : "Đức vua đã
chẳng châu phê lệnh cấm đó sao ?
Theo lệnh cấm này, trong ba mươi
ngày sắp tới, bất cứ ai cầu xin thần
nào hay người nào ngoài đức vua thì
sẽ bị quăng vào hầm sư tử." Vua đáp
lại rằng : "Đúng vậy, chiếu theo luật
không thể huỷ bỏ của dân Mê-đi và
Ba-tư thì đúng như vậy." [14] Bấy giờ họ
thưa với vua rằng : "Tâu đức vua,
trong đám dân Giu-đa lưu đày, có tên
Đa-ni-en không đếm xỉa gì tới đức vua
cũng như tới giới lệnh đức vua đã
châu phê. Ngày nào y cũng cầu
nguyện đến ba lần." [15] Nghe lời ấy,
vua rất đau lòng và để tâm tìm cách
cứu ông Đa-ni-en. Vua cố sức giải cứu
ông Đa-ni-en mãi cho đến lúc mặt trời
lặn. [16] Bấy giờ những người kia lại kéo
nhau đến gặp vua và tâu rằng : "Tâu
đức vua, xin đức vua biết cho rằng
theo luật của dân Mê-đi và dân Ba-tư,
thì mọi giới lệnh và sắc chỉ nhà vua
đã ban đều bất di bất dịch."

Ông Đa-ni-en bị quăng vào hầm sư tử

17 Bấy giờ vua đành hạ lệnh, và
người ta đưa ông Đa-ni-en đi quăng
vào hầm sư tử. Vua lên tiếng nói với
ông Đa-ni-en : "Vị thần mà ngươi bền
lòng phụng sự, chính vị ấy sẽ cứu
ngươi !" 18 Người ta đem một phiến đá
tới đặt trên miệng hầm. Vua lấy ấn
của mình và ấn của các đại thần niêm
phiến đá lại để không còn thay đổi gì
được nữa về vụ ông Đa-ni-en. 19 Rồi
vua về cung, suốt đêm không ăn
không uống, cũng chẳng cho các cung
phi vào hầu. Vua không tài nào chợp
mắt được. 20 Sáng sớm tinh sương, vua
đã trỗi dậy, vội vã đi ra hầm sư tử.
21 Vừa tới gần, vua cất giọng đau đớn
gọi vọng xuống ông Đa-ni-en. Vua lên
tiếng nói với ông rằng : "Hỡi Đa-ni-en,
người tôi tớ của Thần hằng sống, vị
Thần mà ngươi bền lòng phụng sự, có
cứu được ngươi thoát hàm sư tử
không ?" 22 Bấy giờ ông Đa-ni-en đáp
lại : "Hoàng thượng, vạn vạn tuế !
23 Thiên Chúa của thần đã sai thiên
sứ đến khoá hàm sư tử khiến chúng
không hại được thần, bởi vì trước mặt
Người, thần đã được nhìn nhận là vô
tội, và, tâu đức vua, ngay trước nhan
ngài, thần cũng chẳng làm điều gì ác."
24 Lúc ấy, vua rất vui mừng, truyền
kéo ông Đa-ni-en lên khỏi hầm. Và
ông được kéo lên, không một vết
thương trên mình, bởi vì ông đã tin
cậy vào Thiên Chúa của ông. 25 Vua
liền truyền điệu những người kia đến,
họ là những kẻ đã vu khống cho ông
Đa-ni-en ; rồi vua ra lệnh quăng họ
cùng với vợ con vào hầm sư tử.
Những người này chưa đụng tới nền
hầm, thì sư tử đã vồ lấy chúng mà
nghiền nát xương.

Lời tuyên xưng đức tin của vua Đa-ri-ô

26 Bấy giờ vua Đa-ri-ô viết cho tất cả
những người thuộc các dân tộc, quốc
gia và ngôn ngữ trên khắp cõi đất :
"Chúc các ngươi vạn sự bình an !
27 Đây là lệnh ta truyền : trên toàn
lãnh thổ vương quốc ta, mọi người
phải run rẩy kính sợ trước mặt vị
Thần của Đa-ni-en :

bởi vì Người là vị Thần
hằng sống và tồn tại muôn đời ;
vương quốc của Người
sẽ chẳng hề suy vong,
quyền thống trị của Người
vô cùng vô tận.
28 Người giải thoát, giữ gìn,
Người làm
những dấu lạ điềm thiêng
trên trời cùng dưới đất.
Người đã giải cứu Đa-ni-en
khỏi móng vuốt sư tử."

29 Còn ông Đa-ni-en thì thành công
rực rỡ dưới triều vua Đa-ri-ô cũng như
dưới triều vua Ky-rô, người Ba-tư.

II. CÁC THỊ KIẾN

1. GIẤC MỘNG CỦA ÔNG ĐA-NI-EN : BỐN CON THÚ

Thị kiến về các con thú*

7 1 Năm thứ nhất đời Bên-sát-xa
làm vua xứ Ba-by-lon, trong một
giấc chiêm bao, khi đang nằm trên
giường, ông Đa-ni-en thấy trong trí
thị kiến sau đây. Ông đã viết lại giấc
chiêm bao đó. Câu chuyện bắt đầu
như sau, 2 theo như chính lời ông kể
lại : Ban đêm, trong một thị kiến, tôi
đang mải nhìn thì kìa : gió bốn
phương trời khuấy động biển cả ;
3 bốn con thú lớn từ biển lên, mỗi con
mỗi khác* : 4 Con thứ nhất giống như
sư tử, lại mang cánh đại bàng. Tôi
nhìn theo cho đến khi đôi cánh của
nó bị giựt mất ; nó được nhấc lên khỏi
mặt đất và đặt đứng trên hai chân
như một người ; nó được ban cho một
quả tim người. 5 Và này một con thú
khác, con thứ hai, giống như con gấu.
Nó được đặt trong tư thế chỉ đứng
một bên, mõm ngậm ba khúc xương
sườn giữa hai hàm răng. Người ta bảo
nó như thế này : "Đứng lên, ăn thịt
cho nhiều đi !" 6 Sau đó, tôi đang
nhìn, thì kìa : một con thú khác giống
như con beo ; hai bên mình nó, có bốn
cánh như cánh chim. Nó có bốn đầu,
và được trao quyền thống trị. 7 Rồi
vẫn trong thị kiến ban đêm, tôi đang

nhìn thì kìa : con thú thứ tư đáng
kinh đáng sợ và mạnh mẽ vô song ;
răng của nó bằng sắt và rất to. Nó ăn,
nó nghiền, rồi lấy chân chà đạp
những gì còn sót lại. Nó khác hẳn tất
cả các con thú trước. Nó có những
mười sừng.*

8 Tôi đang chăm chú nhìn các sừng,
thì kìa : giữa các sừng này, một sừng
khác*, nhỏ hơn, mọc lên ; và ba cái
trong các sừng trước bị nhổ đi trước
mặt cái nhỏ. Và kìa : có những con
mắt như mắt người trên sừng ấy, và
có một cái mồm nói những điều quái
gở.

Thị kiến về Đấng Lão Thành và về Con Người

9 Tôi đang nhìn
thì thấy đặt những chiếc ngai*
và một Đấng Lão Thành an toạ.
Áo Người trắng như tuyết,
tóc trên đầu Người
tựa lông chiên tinh tuyền.
Ngai của Người toàn là ngọn lửa,
bánh xe của ngai
cũng rừng rực lửa hồng.
10 Từ trước nhan Người,
một sông lửa cuồn cuộn chảy ra.
Ngàn ngàn hầu hạ Người,
vạn vạn túc trực
trước Thánh Nhan.
Toà bắt đầu xử,
sổ sách được mở ra.

11 Bấy giờ tôi mải nhìn vì có tiếng
ồn ào của cái sừng thốt ra những lời
quái gở ; tôi vẫn mải nhìn khi con thú
bị giết, thây nó bị huỷ diệt và làm mồi
cho lửa. 12 Những con thú còn lại bị
tước mất quyền thống trị, nhưng đời
chúng được kéo dài thêm một thời và
một kỳ hạn.

13 Trong những thị kiến ban đêm,
tôi mải nhìn thì kìa :
có ai như một Con Người*
đang ngự giá mây trời mà đến.
Người tiến lại gần
bên Đấng Lão Thành
và được dẫn đưa tới trình diện.
14 Đấng Lão Thành trao cho Người
quyền thống trị,
vinh quang và vương vị ;
muôn người thuộc mọi dân tộc,
quốc gia và ngôn ngữ
đều phải phụng sự Người.
Quyền thống trị của Người
là quyền vĩnh cửu,
không bao giờ mai một ;
vương quốc của Người
sẽ chẳng hề suy vong.

Giải thích thị kiến

15 Tôi là Đa-ni-en, tâm trí tôi hoang
mang vì những điều ấy, và những thị
kiến trong đầu làm tôi xao xuyến.
16 Tôi đến gần một trong những vị
đứng túc trực và xin vị ấy cho biết sự
thực chắc chắn về tất cả những điều
ấy. Người đã nói với tôi và giải thích
cho tôi ý nghĩa các sự việc : 17 "Bốn
con thú to lớn ấy tức là bốn ông vua,
từ đất trỗi dậy. 18 Rồi chư thánh của
Đấng Tối Cao sẽ lãnh nhận vương
quyền và nắm giữ vương quyền ấy mãi
mãi muôn đời." 19 Bấy giờ tôi muốn
biết chắc chắn về con thú thứ tư là
con thú khác hẳn với tất cả các con
khác, nó rất đáng sợ, có răng bằng sắt
và vuốt bằng đồng. Nó ăn, nó nghiền,
rồi lấy chân chà đạp những gì còn sót
lại. 20 Tôi cũng muốn biết chắc về
mười cái sừng trên đầu nó và về cái
sừng khác đã mọc lên, và ba cái đã
rụng đi trước mặt cái sừng ấy ; cái
sừng này là cái sừng có mắt, và mồm
nói những lời quái gở ; nó có vẻ lớn
hơn các sừng khác. 21 Tôi đang nhìn,
thì cái sừng này đã giao chiến với
chư thánh và đã thắng được các
ngài, 22 cho tới khi Đấng Lão Thành
đến và có cuộc xét xử nhằm bênh vực
chư thánh của Đấng Tối Cao, cho tới
khi thời đến, thời mà chư thánh nắm
được vương quyền. 23 Vị đứng túc trực
ấy lại nói với tôi thế này :

"Con thú thứ tư
là vương quốc thứ tư
sẽ xuất hiện trên mặt đất,
khác hẳn với mọi vương quốc.
Nó sẽ ăn hết toàn cõi đất,
sẽ dẫm nát và nghiền tan.
24 Còn mười cái sừng kia
là mười ông vua
từ vương quốc ấy trỗi dậy.
Rồi một ông vua khác
sẽ trỗi dậy sau mười ông kia.
Vua này sẽ khác hẳn
các vua trước và sẽ hạ ba vua.
25 Vua này sẽ thốt ra những lời
phạm đến Đấng Tối Cao
và ngược đãi chư thánh của Người.
Vua định thay đổi lịch

và Lề Luật.
Chư thánh sẽ bị nộp vào tay vua
một thời, hai thời và nửa thời.*
26 Rồi sẽ có cuộc xét xử
và người ta sẽ tước quyền
thống trị của vua
nhằm vĩnh viễn huỷ bỏ
và tiêu diệt quyền ấy.
27 Còn vương quốc
với quyền thống trị
cũng như địa vị cao cả
của các vương quốc khắp thiên hạ
sẽ được trao cho dân thánh
của Đấng Tối Cao.
Vương quyền của dân ấy
là vương quyền vĩnh cửu,
và mọi quyền thống trị
sẽ phụng sự và vâng phục dân ấy."
28 Đến đây câu truyện kết thúc.

Các tư tưởng của tôi, Đa-ni-en, làm tôi rất xao xuyến ; mặt tôi biến sắc. Nhưng tôi giữ những sự ấy trong lòng.

2. THỊ KIẾN CỦA ÔNG ĐA-NI-EN : CỪU ĐỰC VÀ DÊ ĐỰC

Thị kiến*

8 1 Năm thứ ba triều vua Bên-sát-xa, tôi là Đa-ni-en đã được một thị kiến sau một thị kiến khác trước đây. 2 Tôi nhìn vào cảnh thị kiến ấy, và đang nhìn thì bỗng thấy mình ở Su-san, một thành trong tỉnh Ê-lam. Tôi vẫn nhìn vào cảnh thị kiến ấy và thấy mình đang ở gần cổng U-lai*. 3 Tôi ngước mắt lên nhìn thì này : một con cừu đực đứng trước cổng. Nó có hai sừng, hai sừng đều cao, nhưng sừng nọ cao hơn sừng kia ; sừng cao hơn lại mọc lên sau*. 4 Tôi thấy con cừu đực lấy sừng húc về phía tây, phía bắc và phía nam. Không loài thú nào chống lại nó được, và không ai cứu được chúng khỏi tay nó ; nó tung hoành thoả thích và ngày càng lớn mạnh.

5 Tôi đang mải nhìn, thì này một con dê đực* từ phía mặt trời lặn đi đến ; nó rảo khắp mặt đất mà chân không hề chạm đất. Con dê giương một cái sừng lớn giữa hai mắt. 6 Nó đến tận chỗ con cừu đực có hai sừng ; con cừu này, tôi đã thấy đứng trước cổng. Con dê hùng hổ xông vào con cừu. 7 Tôi thấy nó đến sát bên con cừu. Nó hầm hầm nổi giận húc một cái làm con cừu gãy luôn hai sừng. Con cừu không đủ sức chống cự. Con dê quật con cừu xuống đất, rồi lấy chân đạp lên. Không ai cứu nổi con cừu khỏi tay nó. 8 Con dê đực trở nên cực kỳ lớn mạnh. Nhưng khi nó đang sung sức, thì cái sừng lớn lại bị gãy. Thay vào đó liền có bốn sừng khác mọc lên, theo hướng gió bốn phương trời.*

9 Từ một trong các sừng ấy, một cái sừng rất nhỏ nhú ra, rồi lớn nhanh về phía nam, về phía đông và về phía xứ Huy Hoàng*. 10 Nó vươn cao tới tận các đạo binh trên trời, làm cho một phần đạo binh đó và một phần các tinh tú phải nhào xuống đất, rồi nó đạp chân lên. 11 Nó còn vươn lên tận vị Thống Lãnh đạo binh*, và của lễ thường tiến dâng lên Người bị tước đoạt, thánh điện của Người bị phá đổ. 12 Do tội ác mà đạo binh bị trao nộp cùng với của lễ thường tiến ; cái sừng ấy đã quăng sự thật xuống đất. Nó đã làm và đã thành công.

13 Tôi đã nghe một vị thánh lên tiếng và một vị thánh khác bảo vị đã lên tiếng kia : "Thị kiến này còn kéo dài đến bao giờ : của lễ thường tiến bị tước đoạt, tội ác tàn phá hoành hành, nơi thánh và đạo binh bị chà đạp dưới chân ?" 14 Vị ấy nói với tôi : "Cho đến hai nghìn ba trăm chiều và sáng ; khi đó, thánh điện sẽ được phục hồi."

Thiên sứ Gáp-ri-en giải thích thị kiến

15 Trong lúc tôi là Đa-ni-en nhìn thị kiến và tìm hiểu, thì này : có ai đứng trước mặt tôi, trông như một người đàn ông. 16 Và tôi nghe có tiếng người từ giữa hai cánh cổng U-lai kêu lên rằng : "Gáp-ri-en, hãy cho người này hiểu thị kiến." 17 Người đến sát nơi tôi đứng. Thấy người đến, tôi kinh hãi, ngã sấp mặt xuống. Người bảo tôi : "Hỡi con người, hãy hiểu là thị kiến này nói về thời cùng tận." 18 Người còn đang nói thì tôi đã ngất xỉu, mặt chúi xuống đất. Người đụng vào tôi và dựng tôi đứng thẳng lên ; 19 rồi người

nói : "Này ta cho ngươi biết điều sẽ
xảy ra vào cuối thời thịnh nộ, vì ngày
cùng tận của thời ấy đã được ấn định
rồi. [20] Con cừu đực có hai sừng mà
ngươi đã thấy, đó là các vua Mê-đi và
Ba-tư. [21] Con dê đực lông lá là vua xứ
Gia-van ; cái sừng lớn giữa hai mắt, đó
là vua đầu tiên. [22] Sừng đó bị gãy, có
bốn sừng mọc lên thay thế : đó là bốn
vương quốc nổi lên từ dân nước ấy,
nhưng không có sức mạnh của nước
ấy.

[23] Vào cuối triều đại chúng,
khi tội lỗi chúng lên tới tột đỉnh
sẽ xuất hiện một vua
mặt mày cứng cỏi,
thạo nghề nói dối.
[24] Mãnh lực của nó gia tăng,
nhưng không bởi
sức riêng của mình.
Nó sẽ gây nên
những cuộc tiêu diệt khủng khiếp,
sẽ thành công trong việc nó làm,
sẽ tiêu diệt những kẻ hùng mạnh,
cùng với đoàn dân thánh.
[25] Nhờ khôn khéo, nó đủ khả năng
làm cho xảo kế được thành công.
Nó sinh lòng tự cao tự đại,
và bất ngờ tiêu diệt một số đông.
Nó sẽ vươn lên chống lại
vị Thủ Lãnh tối cao,
nhưng nó sẽ bị bẻ gãy,
dầu không phải do tay người phàm.
[26] Thị kiến về buổi chiều và buổi sáng
đã nói đến ở trên,
quả đúng là sự thật.
Phần ngươi, hãy giữ kín thị kiến,
vì còn phải đợi nhiều ngày.

[27] Phần tôi, Đa-ni-en, tôi đuối sức và
ốm đau nhiều ngày. Sau đó, tôi đứng
dậy lo việc cho vua. Tôi bỡ ngỡ kinh
hoàng vì thị kiến ấy và vẫn không
hiểu.

3. LỜI TIÊN TRI VỀ BẢY MƯƠI TUẦN

Lời kinh của ông Đa-ni-en

9 [1] Năm thứ nhất đời vua Đa-ri-ô,
con ông A-suê-rô, thuộc dòng
giống Mê-đi, cai trị nước Can-đê,
[2] năm thứ nhất triều vua này, tôi, Đa-
ni-en, tôi đọc Sách Thánh để tìm hiểu
ý nghĩa con số những năm phải trôi
qua trước khi mãn thời kỳ Giê-ru-sa-
lem phải chịu cảnh điêu tàn, tức là
bảy mươi năm, theo lời ĐỨC CHÚA
phán với ngôn sứ Giê-rê-mi-a. [3] Tôi ăn
chay, mặc áo vải thô và rắc tro lên
đầu rồi ngẩng mặt lên Chúa Thượng
là Thiên Chúa, để dâng lời khẩn
nguyện nài van. [4] Tôi đã cầu xin ĐỨC
CHÚA là Thiên Chúa của tôi, đã thú
nhận và thưa Người rằng :

"Ôi, lạy Chúa Thượng, Thiên Chúa
cao cả và đáng sợ, Đấng giữ giao ước
và tỏ lòng nhân nghĩa với những kẻ
yêu mến Ngài và tuân giữ các mệnh
lệnh của Ngài, [5] chúng con đã phạm
tội, đã lỗi lầm, đã làm điều gian ác,
chúng con đã phản nghịch và lìa xa
các mệnh lệnh, phán quyết của Ngài.
[6] Chúng con đã không nghe lời các tôi
tớ Chúa là các ngôn sứ. Các ngài đã
nhân danh Chúa mà nói với vua chúa
quan quyền, với cha ông chúng
con và toàn dân trong xứ. [7] Lạy
Chúa Thượng, Chúa là Đấng Công
Chính ; còn chúng con thì đáng phải
hổ mặt hổ mày như ngày hôm nay -
chúng con là những người Giu-đa, cư
dân thành Giê-ru-sa-lem và toàn thể
Ít-ra-en, những người ở gần cũng như
ở xa, trong mọi xứ Ngài đã đuổi đến vì
tội bất trung đã phạm chống lại Ngài.
[8] Lạy Đức Chúa, chúng con đáng phải
hổ mặt hổ mày, cũng như vua chúa
quan quyền và tổ tiên chúng con, vì
chúng con đã đắc tội với Ngài. [9] Chúa
Thượng là Thiên Chúa chúng con có
lòng xót thương và hay tha thứ, vì
chúng con đã phản nghịch cùng Ngài.
[10] Chúng con đã không nghe tiếng của
ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa chúng con,
để sống theo các luật lệ Ngài đã ban
cho chúng con nhờ các tôi tớ Ngài
là các vị ngôn sứ. [11] Toàn thể Ít-ra-
en đã vi phạm Lề Luật của Ngài và đã
rời xa không chịu nghe tiếng Ngài.
Bấy giờ lời nguyền rủa và lời thề ghi
trong luật Mô-sê, tôi trung của Thiên
Chúa, đã trút xuống chúng con vì
chúng con đã đắc tội với Ngài. [12] Ngài
thực hiện những lời Ngài đã răn đe
chúng con và những thủ lãnh cai trị
chúng con, khi giáng xuống chúng
con tại Giê-ru-sa-lem một đại họa
chưa hề xảy ra dưới gầm trời. [13] Tất cả

những tai hoạ này đã giáng xuống
chúng con đúng như đã chép trong
Luật Mô-sê. Thế mà chúng con vẫn
không chịu lìa bỏ lỗi lầm để trở lại và
chú tâm suy niệm về lòng thành tín
của ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa chúng
con, hầu làm cho nét mặt của Ngài
dịu lại. 14 ĐỨC CHÚA đã tỉnh thức
trông chừng, đã giáng tai hoạ xuống
trên chúng con, vì ĐỨC CHÚA, Thiên
Chúa chúng con, là Đấng công minh
chính trực trong mọi việc Ngài làm,
và chúng con đã không nghe tiếng
Ngài. 15 Giờ đây, lạy Chúa là Thiên
Chúa chúng con, Đấng đã dùng cánh
tay mạnh mẽ đem dân Ngài ra khỏi
xứ Ai-cập và đã làm cho danh Ngài
lừng lẫy như ngày nay, chúng con đã
phạm tội, chúng con đã làm điều gian
ác. 16 Lạy Chúa, chiếu theo mọi hành
động chính trực của Ngài, xin nguôi
cơn giận, xin ngừng cơn thịnh nộ đối
với Giê-ru-sa-lem là thành đô, là núi
thánh của Ngài, bởi vì tội của chúng
con và lỗi của cha ông chúng con đã
khiến Giê-ru-sa-lem và dân Ngài trở
thành mối sỉ nhục đối với hết mọi kẻ
sống chung quanh chúng con. 17 Giờ
đây, lạy Thiên Chúa chúng con, xin
nghe lời tôi tớ Ngài khẩn nguyện nài
van. Lạy Chúa, vì danh Ngài, xin toả
ánh Tôn Nhan trên thánh điện của
Ngài đang phải tan hoang. 18 Lạy
Thiên Chúa của con, xin lắng tai
nghe, xin ghé mắt nhìn cảnh hoang
tàn của chúng con và thành đô đã
được thánh hiến cho Ngài. Chúng con
không dựa vào những hành động
chính trực của chúng con, nhưng dựa
vào lượng hải hà của Ngài mà dâng lời
khẩn nguyện lên trước Tôn Nhan.
19 Lạy Chúa, xin khẩng nghe ! Lạy
Chúa, xin tha thứ ! Lạy Chúa, xin
đoái thương ! Vì danh Ngài, xin ra tay
và đừng trì hoãn, lạy Thiên Chúa của
con, bởi vì thành và dân của Ngài đã
được thánh hiến cho Ngài."

Thiên sứ Gáp-ri-en cắt nghĩa lời tiên tri

20 Bấy giờ tôi đang nói, đang cầu
nguyện và thú nhận tội lỗi của tôi
cũng như tội lỗi của Ít-ra-en, dân tôi,
đang giãi bày trước nhan ĐỨC CHÚA là
Thiên Chúa của tôi, lời khẩn nguyện
cho núi thánh của Người. 21 Tôi còn
đang dâng lời cầu nguyện, thì Gáp-ri-
en, nhân vật tôi đã thấy trong thị
kiến ban đầu, bay sà xuống sát bên tôi
vào lúc dâng hiến lễ ban chiều.
22 Ngài đến ngỏ lời với tôi và nói :
"Này Đa-ni-en, nay ta đi ra để giúp
ngươi được am tường. 23 Khi ngươi
vừa bắt đầu khẩn nguyện, thì lời đã
ban ra và ta đến đây để loan báo, vì
ngươi là người được quý mến. Hãy
thấu triệt lời ấy, hãy am hiểu thị
kiến* :

24 Bảy mươi tuần đã được ấn định*
cho dân và thành thánh của ngươi,
để chấm dứt gian tà,
xoá sạch tội ác, đền xong lỗi lầm,
để đem lại sự công chính vĩnh cửu,
để thị kiến và lời ngôn sứ
được ứng nghiệm,
và để xức dầu Nơi Cực Thánh.
25 Vậy ngươi hãy biết và hiểu :
từ khi lời được ban ra
nhằm xây dựng lại Giê-ru-sa-lem
cho tới khi vị thủ lãnh
được xức dầu xuất hiện*,
thì có bảy tuần.
Trong sáu mươi hai tuần, phố xá
và thành luỹ sẽ được tái thiết,
nhưng được tái thiết
trong thời buổi cùng quẫn.
26 Sau sáu mươi hai tuần,
một vị được xức dầu
sẽ bị thủ tiêu* ;
vị ấy sẽ không có ...
Thành đô và thánh điện
sẽ bị dân của một thủ lãnh
đến phá tan.
Nhưng thủ lãnh này
sẽ bị cuốn đi mất.
Cho đến cùng, sẽ diễn ra
chiến tranh
và những cảnh tàn phá
đã được quyết định.
27 Nội một tuần, nó sẽ củng cố
minh ước với số người đông đảo.
Trong nửa tuần,
nó bắt phải ngưng
hy lễ và hiến lễ,
nó đặt bên cánh Đền Thờ
đồ ghê tởm khốc hại*
cho đến khi lệnh tiêu huỷ
đã được quyết định
giáng xuống kẻ tàn phá."

4. THỊ KIẾN LỚN

A. THỜI THỊNH NỘ

Thị kiến về người mặc áo vải gai

10 [1] Năm thứ ba đời vua Ky-rô nước
Ba-tư, có lời mặc khải cho ông
Đa-ni-en cũng gọi là Bên-tơ-sát-xa : đó
là lời chân thật loan báo một cuộc
chiến lớn. Ông đã hiểu lời ấy ; ông đã
được ơn am hiểu như vậy là nhờ thị
kiến.

[2] Trong những ngày ấy, tôi là Đa-ni-
en, đã ăn chay đền tội suốt ba tuần
như thể chịu tang : [3] tôi không ăn đồ
cao lương mỹ vị ; thịt và rượu, tôi
không hề nếm chút nào ; tôi cũng
chẳng xức dầu thơm trong suốt ba
tuần đó. [4] Ngày hai mươi bốn tháng
giêng, đang ở ven sông Cả, tức là sông
Tích-ra, [5] tôi ngước mắt nhìn lên, thì
này :

Một người mặc áo vải gai,
lưng thắt đai vàng U-phát,
[6] thân mình giống kim lục thạch,
dung mạo ví như ánh chớp,
đôi mắt tựa ngọn đuốc hồng,
cánh tay và đôi chân
trông như đồng đánh bóng,
tiếng người vang dội
như tiếng đám đông.

[7] Tôi là Đa-ni-en, người duy nhất đã
thấy thị kiến, còn những người ở bên
tôi thì không. Dầu vậy, họ vẫn khiếp
đảm kinh hồn chạy trốn tìm chỗ ẩn.
[8] Chỉ còn lại có một mình tôi, và tôi
đã thấy thị kiến lớn ấy. Tôi không còn
sức nữa. Thể lực tôi giảm sút thảm
hại. Tôi đã kiệt sức rồi.

Thiên sứ hiện ra

[9] Tôi nghe tiếng người vang dội. Vừa
nghe thấy, tôi liền ngất xỉu, chúi mặt
xuống đất. [10] Này đây một bàn tay
đụng đến tôi, nâng tôi dậy đang khi
đầu gối và tay tôi run rẩy. [11] Người
nói với tôi : "Hỡi Đa-ni-en là người
được quý mến, hãy hiểu rõ các lời ta
sắp nói với ngươi. Hãy đứng yên tại
chỗ ngươi đang đứng, vì giờ đây ta
được sai đến với ngươi." Trong lúc
người nói với tôi điều ấy, thì tôi đứng
run cầm cập. [12] Người còn bảo tôi :
"Đa-ni-en, đừng sợ, bởi vì ngay từ hôm
đầu, khi ngươi đem hết lòng tìm hiểu
và ăn chay hãm mình trước nhan
Thiên Chúa của ngươi, thì Thiên
Chúa đã nghe những lời ngươi nói, và
chính vì những lời ấy mà ta đến.
[13] Thiên sứ lãnh đạo vương quốc Ba-tư
đứng chống lại ta hai mươi mốt ngày.
Và này Mi-ca-en*, một trong các
thiên sứ lãnh đạo cao cấp, đã đến trợ
lực ta. Ta để người ở đó, bên cạnh các
vua Ba-tư, [14] và ta đến cho ngươi hiểu
rõ sự việc sẽ xảy ra nơi dân ngươi vào
thời sau hết, bởi vì đây còn là một thị
kiến về thời đó."

[15] Nghe những lời người nói đó, tôi
cúi mặt xuống đất, không nói nên lời.
[16] Và này có cái gì đó giống như một
người trong con cái loài người chạm
vào môi tôi. Tôi liền mở miệng và nói
được. Tôi thưa với vị đứng trước mặt
tôi : "Thưa ngài, thị kiến đã làm cho
tôi phải quằn quại đớn đau khiến tôi
kiệt sức. [17] Tôi tớ của ngài đây sẽ ăn
nói làm sao với ngài, khi mà từ nay tôi
chẳng còn hơi còn sức nào nữa ?"
[18] Bấy giờ đấng giống như con người
lại đụng đến tôi một lần nữa và làm
cho tôi nên can đảm. [19] Người nói :
"Hỡi người được quý mến, đừng sợ.
Cứ an tâm. Can đảm lên ! Can đảm
nữa lên !" Trong khi người nói với tôi
như thế, tôi lấy lại được can đảm và
đáp lại rằng : "Xin ngài cứ nói, vì ngài
đã làm cho tôi nên can đảm."

Lời báo trước

[20] Bấy giờ người nói : "Ngươi có biết
tại sao ta đến cùng ngươi không ? Bây
giờ ta phải quay lại nghênh chiến với
thiên sứ lãnh đạo Ba-tư. Ta vừa đi ra
thì thiên sứ lãnh đạo Gia-van đến*.
[21] Nhưng ta sắp báo cho ngươi biết
điều đã ghi chép trong sách sự thật.
Không một ai hiệp lực với ta chống lại
các vị đó, ngoại trừ thiên sứ Mi-ca-en,
tướng lãnh của các ngươi.

11 [1] Phần ta, năm thứ nhất đời vua
Đa-ri-ô, người Mê-đi, ta đứng để
trợ lực và bảo vệ người. [2] Này ta sắp
báo cho ngươi biết sự thật.

Những cuộc chiến đấu tiên giữa nhà Xê-lêu-cô và nhà La-gô

"Này đây sẽ còn có ba vua xuất hiện ở Ba-tư. Vua thứ tư sẽ trở nên giàu có, nhiều của cải hơn mọi người. Và khi của cải đã làm cho ông nên mạnh thì ông sẽ xúi giục mọi người chống lại vương quốc Gia-van. 3 Một vị vua hùng mạnh sẽ đứng lên thống trị một vương quốc rộng lớn, và sẽ mặc sức tung hoành. 4 Nhưng ông vừa đứng lên thì vương quốc của ông đã bị tan vỡ và phân chia theo hướng gió bốn phương trời, song không phải cho dòng dõi ông, và cũng không rộng lớn như khi ông cai trị, vì vương quốc của ông sẽ bị nhổ tận rễ mà trao cho những người khác không thuộc dòng dõi ông.*

5 Vua Phương Nam sẽ nên hùng mạnh. Nhưng một trong số các tướng lãnh của ông sẽ hùng mạnh hơn ông và thống trị một vương quốc rộng lớn hơn vương quốc của ông. 6 Ít năm sau, họ kết ước với nhau. Và để thi hành hiệp ước, công chúa Phương Nam được gả cho vua Phương Bắc. Nhưng công chúa sẽ không giữ vững được quyền lực, và cả dòng dõi nàng cũng sẽ không đứng vững. Chính nàng sẽ bị trao nộp cùng với những người đã đưa nàng tới, cả vua cha và chồng nàng nữa. Khi đến thời đến buổi, 7 một mầm non cùng gốc với nàng sẽ mọc lên thay thế vua cha. Nó sẽ tiến đánh đạo binh, vào thành trì kiên cố của vua Phương Bắc. Nó sẽ tấn công họ và chiến thắng. 8 Ngay cả các thần của họ, nó cũng bắt làm tù binh đem về Ai-cập cùng với các tượng đúc và những đồ vàng, bạc quý giá. Nó sẽ đứng xa vua Phương Bắc, án binh bất động vài năm. 9 Vua này sẽ đến vương quốc của vua Phương Nam, rồi trở về xứ mình. 10 Các con ông sẽ chuẩn bị lâm chiến : họ chiêu mộ nhiều đoàn quân đông đúc. Một trong những người con đó sẽ kéo quân tràn xuống như nước lũ, dìm ngập hết, rồi quay trở lại. Và họ sẽ tấn công vào tận thành trì kiên cố của vua Phương Nam. 11 Bấy giờ vua Phương Nam phẫn nộ, xông ra giao chiến với vua Phương Bắc. Vua Phương Bắc chiêu mộ một đoàn quân đông đúc. Nhưng đám đông này lại rơi vào tay vua Phương Nam 12 và bị tiêu diệt. Vua Phương Nam sẽ sinh lòng kiêu ngạo. Ông hạ được hàng ngàn hàng vạn địch quân, nhưng không chiến thắng. 13 Vua Phương Bắc lại chiêu mộ một đoàn quân đông đúc hơn trước. Sau đó vài năm, ông đến, kéo theo một đạo binh lớn cùng với thật nhiều quân trang. 14 Vào thời ấy, nhiều người đứng lên chống lại vua Phương Nam. Những kẻ bạo động trong dân người sẽ nổi lên để làm ứng nghiệm thị kiến, nhưng sẽ thất bại. 15 Vua Phương Bắc sẽ đến ; ông sẽ xây tường đắp luỹ và chiếm được một thành kiên cố. Các lực lượng Phương Nam sẽ không đương đầu nổi, đoàn quân tinh nhuệ cũng chẳng có sức đương đầu. 16 Vua Phương Bắc đến đánh sẽ mặc sức tung hoành ; không có ai đương đầu nổi với ông. Ông sẽ dừng lại ở Xứ Huy Hoàng và nắm quyền sinh sát trong tay. 17 Ông có ý định dùng võ lực chiếm toàn vương quốc ấy, nên mới ký hoà ước với vua Phương Nam và gả công chúa cho vua này nhằm huỷ diệt vương quốc ấy. Nhưng chuyện đó sẽ không thành, sẽ không xảy ra cho ông. 18 Ông sẽ quay mặt hướng về miền duyên hải và sẽ chiếm được nhiều vùng. Nhưng một tướng lãnh sẽ chấm dứt hành động xấc xược của ông mà không để cho ông trả đũa.

19 Ông sẽ quay mặt hướng về các thành trì kiên cố của xứ ông, nhưng ông sẽ lảo đảo, rồi té nhào, người ta không còn gặp thấy ông nữa. 20 Sẽ có người đứng lên thay ông. Người ấy sẽ phái kẻ thu thuế đến nơi vinh quang của vương quốc. Nhưng một vài ngày sau, người ấy sẽ bị bẻ gãy, không phải vì giận dữ cũng không phải vì chiến trận.

An-ti-ô-khô Ê-pi-pha-nê

21 "Kẻ đứng lên thay ông là một tên bỉ ổi. Người ta sẽ không trao vương quyền cho y, nhưng y sẽ đến bất ngờ và dùng xảo kế đoạt ngai vua. 22 Quân xâm lăng như nước lũ tràn vào lại bị cuốn trôi đi trước mặt y và bị tan rã ; ngay cả người đứng đầu giao ước cũng chịu chung một số phận. 23 Nhờ những cuộc liên minh với y, y sẽ dùng mưu mà hành động, và ngày càng mạnh thêm dù chỉ có ít thuộc hạ. 24 Y

sẽ bất ngờ đi đến những vùng phì nhiêu trong tỉnh và làm những gì mà cha ông và tổ tiên chẳng hề làm. Chiến lợi phẩm, của đã chiếm đoạt và tài sản, y sẽ đem phân phát cho các thuộc hạ ; y mưu tính đánh các thành trì, nhưng chỉ được một thời gian thôi.

25 Y dốc toàn tâm toàn lực, đem một đạo quân lớn chống lại vua Phương Nam. Vua này cũng sẽ dẫn một đạo quân lớn, hết sức hùng hậu, sẵn sàng lâm chiến, nhưng không đương đầu nổi, vì người ta mưu tính chống lại ông. 26 Những kẻ hưởng lộc của ông lại hại ông. Đạo quân của ông sẽ bị đè bẹp. Những kẻ bị thương vong nằm la liệt ngổn ngang.

27 Cả hai vua đều tính chuyện gian ác trong lòng, nên tuy đồng bàn, họ cứ nói những lời dối trá với nhau. Nhưng chuyện đó sẽ không thành, vì còn phải chờ thời cùng tận vào lúc ấn định. 28 Vua Phương Bắc sẽ trở về xứ, mang theo một tài sản lớn, nhưng lòng y thì chống lại Giao Ước thánh. Y tung hoành, rồi trở về xứ. 29 Đến thời đến buổi, y sẽ trở lại Phương Nam. Nhưng thời cuối sẽ không như thời đầu. 30 Tàu bè từ Kít-tim sẽ đến tấn công y. Y sẽ hoảng sợ, quay trở về và giận dữ chống lại Giao Ước thánh. Y sẽ tung hoành và một lần nữa lại thông đồng với những kẻ bỏ Giao Ước thánh.

31 Các lực lượng do y gửi đi sẽ xuất hiện và xúc phạm đến thánh điện vốn là thành trì kiên cố. Ở đó chúng sẽ bãi bỏ lễ tế thường tiến và đặt đồ ghê tởm khốc hại. 32 Những kẻ lơ là với Giao Ước thì bị y dùng xảo kế mà làm cho ra ô uế. Còn những con dân nhận biết Thiên Chúa của mình thì sẽ vững mạnh và ra tay hành động. 33 Những kẻ hiểu biết trong dân sẽ dạy dỗ nhiều người ; nhưng họ sẽ ngã gục vì gươm đâm lửa đốt, sẽ bị đày ải, bị cướp bóc trong một thời gian. 34 Khi họ ngã gục, những kẻ đến trợ giúp họ thì ít, còn những kẻ liên kết với họ vì xảo quyệt thì nhiều. 35 Trong hàng những người hiểu biết, một số sẽ ngã gục để có những người được thử bằng lửa, được thanh luyện và tẩy trắng, cho đến thời cùng tận, vì còn phải chờ lúc đã ấn định.

36 Vua này sẽ mặc sức hoành hành, sẽ tự cao tự đại, tôn mình lên trên hết các thần. Y sẽ nói những điều kỳ quặc chống lại Thiên Chúa của chư thần. Y sẽ thành công cho đến khi thời thịnh nộ chấm dứt, vì điều đã quyết ắt sẽ thành. 37 Y sẽ không coi trọng các thần của tổ tiên, cũng như thần mà nữ giới sùng mộ, cũng không coi trọng bất cứ thần nào khác, vì y tôn mình lên trên hết tất cả. 38 Thay vào đó, y tôn kính thần của các thành trì kiên cố ; thần mà tổ tiên y không biết đến, thì y lại dùng vàng bạc, đá quý và báu vật mà tôn kính. 39 Y sẽ củng cố các thành trì nhờ sự trợ giúp của thần xa lạ. Ai nhìn nhận thần đó thì y cho hưởng vinh hoa phú quý. Y đặt họ cai trị nhiều người và phân chia đất đai cho họ để thưởng công.

B. THỜI CÙNG TẬN

Ngày tận số của kẻ bách hại

40 "Đến thời cùng tận, vua Phương Nam sẽ chiến đấu chống lại tên bỉ ổi ấy. Vua Phương Bắc sẽ xông vào y như vũ bão cùng với chiến xa, kỵ binh và đông đảo tàu bè. Nhưng y sẽ kéo quân đến các nước, tràn ngập tất cả như thác lũ. 41 Y sẽ đến Xứ Huy Hoàng, và nhiều người sẽ ngã gục. Nhưng sẽ có những người thoát khỏi tay y, đó là người Ê-đôm, người Mô-áp và các phần tử ưu tú trong số con cái Am-mon. 42 Y sẽ tra tay hại các nước, ngay Ai-cập cũng không thoát khỏi. 43 Y sẽ chiếm lấy các kho vàng bạc và mọi đồ có giá của Ai-cập. Dân Li-by-a và dân Cút sẽ đi theo y. 44 Nhưng các tin đồn từ phương Đông và phương Bắc sẽ làm y khiếp sợ. Y giận dữ lên đường để tàn sát, huỷ diệt nhiều sinh mạng. 45 Y sẽ dựng lều tại bản doanh trong một vùng nằm giữa biển và núi thánh của Xứ Huy Hoàng. Nhưng ngày tận số của y đã tới rồi mà chẳng có ai cứu giúp.*

12 1 "Thời đó, Mi-ca-en sẽ đứng lên. Người là vị chỉ huy tối cao, là đấng vẫn thường che chở dân ngươi.

Đó sẽ là thời ngặt nghèo chưa từng thấy, từ khi có các dân cho đến bây giờ. Thời đó, dân ngươi sẽ thoát nạn, nghĩa là tất cả những ai được ghi tên trong cuốn sách của Thiên Chúa.

Sống lại và thưởng phạt

2 "Trong số những kẻ an nghỉ trong bụi đất, nhiều người sẽ trỗi dậy : người thì để hưởng phúc trường sinh, kẻ thì để chịu ô nhục và bị ghê tởm muôn đời*. 3 Các hiền sĩ sẽ chói lọi như bầu trời rực rỡ, những ai làm cho người người nên công chính, sẽ chiếu sáng muôn đời như những vì sao.

4 Phần ngươi, Đa-ni-en, hãy giấu những lời này, hãy niêm cuốn sách lại cho đến thời cùng tận. Bấy giờ nhiều người sẽ đọc, và được hiểu biết thêm."

Lời sấm được niêm phong

5 Tôi là Đa-ni-en, tôi nhìn xem, thì này : hai người khác đứng hai bên bờ sông, một người bên này, một người bên kia. 6 Một trong hai người nói với người kia mặc áo vải gai đứng trên mặt sông : "Cho đến bao giờ những điều kỳ lạ ấy mới chấm dứt ?" 7 Tôi nghe tiếng nói của người mặc áo vải gai đứng trên mặt sông. Người ấy giơ tay phải, tay trái lên trời mà thề nhân danh Đấng Hằng Sống : "Cho đến một thời, hai thời và nửa thời. Khi nào sức mạnh của dân thánh hết bị bẻ gãy, thì tất cả các điều ấy cũng sẽ hoàn tất." 8 Tôi nghe mà không hiểu. Tôi liền nói : "Thưa ngài, cuối cùng những điều ấy sẽ như thế nào ?" 9 Người đáp : "Không sao, Đa-ni-en, những lời ấy được giữ kín và niêm phong cho đến thời cùng tận. 10 Nhiều kẻ sẽ được thanh luyện, tẩy trắng và thử bằng lửa. Ác nhân tiếp tục làm điều ác và không ai trong họ sẽ hiểu, còn hiền sĩ thì sẽ hiểu. 11 Từ thời lễ thường tiến bị bãi và đồ ghê tởm khốc hại được đặt lên, sẽ có một ngàn hai trăm chín mươi ngày. 12 Phúc thay ai kiên tâm chờ đợi suốt một ngàn ba trăm ba mươi lăm ngày. 13 Phần ngươi, hãy đi cho tới cùng. Ngươi sẽ được an nghỉ, rồi sẽ đứng lên lãnh phần dành cho ngươi khi thời gian chấm dứt."

III. PHỤ TRƯƠNG*

1. BÀ SU-SAN-NA VÀ PHÁN QUYẾT CỦA ÔNG ĐA-NI-EN

13 1 Có một người ở tại Ba-by-lon, tên là Giô-gia-kim. 2 Ông lấy vợ tên là Su-san-na. Bà là con gái ông Khen-ki-gia ; bà rất xinh đẹp và kính sợ Chúa. 3 Cha mẹ bà là người công chính, đã dạy dỗ con gái theo Luật Mô-sê. 4 Ông Giô-gia-kim là người rất giàu, ông có một khu vườn bên cạnh nhà. Người Do-thái thường đến nhà ông, vì ông có thế giá hơn mọi người. 5 Năm ấy, người ta đặt hai kỳ mục chọn trong dân làm thẩm phán. Đấng Chí Tôn đã phán về họ rằng : "Từ Ba-by-lon, đã phát xuất sự gian tà do những kỳ mục, những thẩm phán có vẻ như cai trị dân." 6 Những kỳ mục này thường lui tới nhà ông Giô-gia-kim. Tất cả những ai có việc gì cần xét xử thì đến gặp họ. 7 Giữa trưa, khi dân đã rút lui, bà Su-san-na vào đi dạo trong vườn của chồng. 8 Hai kỳ mục thấy bà mỗi ngày vào đi dạo, thì sinh lòng ham muốn. 9 Họ để tâm trí ra đồi bại, quay mắt đi để khỏi nhìn lên trời cao và chẳng nhớ đến những phán quyết công minh của Thiên Chúa. 10 Cả hai người đều đắm đuối say mê bà, nhưng họ không cho nhau biết vết thương lòng của mình, 11 bởi vì họ xấu hổ không dám tỏ bày lòng ham muốn chiếm được bà. 12 Ngày ngày, họ nôn nao rình rập, mong nhìn thấy bà. 13 Một hôm, họ nói với nhau : "Đến giờ ăn trưa rồi, ta đi về nhà thôi !" Thế rồi họ bước ra và chia tay. 14 Nhưng sau đó, ông nào cũng trở lui và cả hai lại gặp nhau ở chỗ cũ. Khi đôi bên gạn hỏi nhau, họ mới thú nhận lòng ham muốn của mình. Và bấy giờ họ đồng lòng tìm dịp gặp bà lúc bà ở một mình. 15 Họ đang nóng lòng chờ dịp thuận lợi, thì một hôm, bà Su-san-na đi vào vườn như các ngày trước, chỉ có hai tớ gái theo hầu. Vì trời nóng, bà muốn tắm trong vườn. 16 Ở đó, chẳng có ai, ngoại trừ hai kỳ mục đang ẩn

núp và rình xem. 17 Bà bảo các tớ gái : "Đem cho ta dầu và thuốc thơm, rồi đóng cửa vườn lại để ta tắm." 18 Các tớ gái làm như bà nói : các cô đóng cửa lại, đi ra phía cửa hông để lấy những thứ bà yêu cầu. Nhưng các cô không biết là các kỳ mục đang ẩn núp trong vườn.

19 Các cô vừa ra khỏi đó, thì hai kỳ lão liền chồm dậy, nhào tới chỗ bà 20 và nói : "Này cửa vườn đã đóng ; chẳng ai thấy chúng ta đâu. Chúng tôi thèm muốn bà, bằng lòng trao thân cho chúng tôi đi ! 21 Nếu không, chúng tôi sẽ làm chứng tố cáo rằng có một thanh niên ở với bà, và vì thế bà đã cho các tớ gái đi khỏi đây." 22 Bà Su-san-na thở dài não nuột và nói : "Tôi bị khốn tứ bề ! Quả thật, nếu làm thế, tôi sẽ phải chết ; còn nếu không làm, tôi cũng không thoát khỏi tay các ông. 23 Nhưng thà không làm gì cả mà sa vào tay các ông, còn hơn là phạm tội trước mặt Chúa !" 24 Bà Su-san-na liền kêu lớn tiếng và hai kỳ lão cũng la lên để hại bà. 25 Một ông chạy ra mở cửa vườn. 26 Khi nghe tiếng kêu trong vườn, các gia nhân đổ xô vào cửa bên hông, để xem sự gì đã xảy ra cho bà. 27 Và sau khi các kỳ lão kể lại chuyện đó, các tôi tớ rất lấy làm hổ thẹn, vì chưa bao giờ nghe nói như thế về bà Su-san-na.

28 Hôm sau, dân chúng tụ họp ở nhà ông Giô-gia-kim chồng bà. Hai kỳ lão kia cũng đến đó, lòng đầy gian ý hại bà, để làm cho bà phải chết. 29 Họ nói trước mặt dân chúng : "Hãy sai người đi tìm Su-san-na, con gái ông Khen-ki-gia, vợ ông Giô-gia-kim." Rồi người ta cho người đi tìm bà. 30 Bà cùng đến đó với cha mẹ, con cái và tất cả thân nhân. 31 Bà Su-san-na rất là duyên dáng, nhan sắc mặn mà. 32 Vì bà che khăn, nên các tên khốn kiếp đó bắt phải lột khăn ra để ngắm nhan sắc của bà cho thoả. 33 Mọi người thân cùng như tất cả những ai thấy bà, đều khóc. 34 Từ giữa đám dân, hai kỳ lão đó đứng dậy đặt tay lên đầu bà. 35 Còn bà thì vừa khóc vừa ngước mắt lên trời, vì bà đầy lòng trông cậy vào Chúa. 36 Các kỳ lão nói : "Chúng tôi đang dạo chơi một mình trong vườn, thì mụ này đã vào với hai tớ gái, đóng cửa vườn lại, rồi cho các tớ gái đi ra. 37 Một gã thanh niên núp sẵn ở đó, đến bên mụ và nằm với mụ. 38 Lúc ấy, chúng tôi đang ở một góc vườn, thấy chuyện đồi bại, liền chạy tới. 39 Chúng tôi thấy chúng ăn nằm với nhau, nhưng không tóm được gã thanh niên, vì hắn khoẻ hơn chúng tôi, và đã mở cửa chạy mất. 40 Còn mụ này, chúng tôi bắt được và hỏi mụ ta xem gã thanh niên kia là ai. 41 Nhưng mụ không chịu nói cho chúng tôi. Chúng tôi xin làm chứng về những điều ấy."

Cộng đồng tin họ, vì họ là những kỳ mục trong dân và là những thẩm phán. Rồi người ta kết án tử hình bà Su-san-na. 42 Nhưng bà Su-san-na kêu lớn tiếng rằng : "Lạy Thiên Chúa hằng hữu, Đấng am tường những điều bí ẩn và thấy hết mọi sự trước khi chúng xảy ra, 43 Ngài biết là họ đã làm chứng gian hại con. Này con phải chết, tuy chẳng làm điều gì trong những điều họ đã vu cho con."

44 Chúa đã nghe tiếng bà kêu. 45 Trong lúc bà bị điệu đi hành hình, Thiên Chúa đã đánh động tâm trí thánh thiện của một thiếu niên tên là Đa-ni-en. 46 Thiếu niên đó kêu lớn tiếng rằng : "Tôi vô can trong vụ đổ máu người phụ nữ này !" 47 Toàn dân đều quay về phía cậu thiếu niên và hỏi : "Lời cậu vừa nói có nghĩa gì ?" 48 Cậu đứng giữa họ và nói : "Các người ngu xuẩn đến thế sao, hỡi con cái Ít-ra-en ? Các người đã lên án một người con gái Ít-ra-en mà không xét hỏi và cũng không biết rõ sự việc ra sao ! 49 Hãy trở lại nơi xét xử, vì những người kia đã làm chứng gian để hại người phụ nữ này."

50 Toàn dân vội vàng trở lại đó, và các kỳ mục nói với Đa-ni-en : "Đến đây, hãy ngồi giữa chúng tôi và cho chúng tôi biết ý kiến, vì Thiên Chúa đã cho cậu được khôn ngoan như bậc lão thành." 51 Đa-ni-en nói : "Hãy tách riêng họ ra, rồi tôi sẽ xét hỏi." 52 Sau khi họ đã bị tách ra rồi, Đa-ni-en gọi một trong hai kỳ mục lại và nói : "Hỡi con người già đời trong đường gian ác, tội lỗi xưa ông đã phạm, nay lại tái diễn : 53 ông đã xử bất công, kết án người vô can, tha bổng kẻ đắc tội, bất kể lời Chúa dạy : 'Ngươi chớ giết người vô tội và người

công chính.' [54] Vậy bây giờ, nếu quả thật ông đã thấy bà kia, thì hãy nói ông đã thấy họ thông gian với nhau dưới cây nào ?" Người ấy đáp : "Dưới cây trắc*." [55] Đa-ni-en nói : "Ông đã nói dối trắng trợn khiến ông phải mất mạng, vì thiên sứ của Thiên Chúa đã nhận được án lệnh của Người là chặt ông làm đôi." [56] Sau khi cho người này ra, Đa-ni-en truyền dẫn người kia vào, rồi nói : "Hỡi nòi giống Ca-na-an, chứ không phải nòi giống Giu-đa, sắc đẹp đã mê hoặc ông, và tình dục đã làm cho ông ra hư hỏng. [57] Các ông đã hành động như thế với các con gái Ít-ra-en. Vì sợ, họ đã thông gian với các ông. Nhưng người con gái Giu-đa này đã không chịu nổi sự gian tà của các ông. [58] Vậy bây giờ, hãy nói cho tôi biết ông đã bắt quả tang họ thông gian với nhau dưới cây nào ?" - Người ấy đáp : "Dưới cây dẻ." [59] Đa-ni-en mới bảo : "Cả ông nữa, ông cũng nói dối trắng trợn khiến ông phải mất mạng, vì thiên sứ của Thiên Chúa, tay cầm gươm, đang chờ để xẻ ông làm đôi nhằm tiêu diệt các ông."

[60] Bấy giờ toàn thể cộng đồng lớn tiếng reo hò và chúc tụng Thiên Chúa, Đấng cứu những kẻ trông cậy vào Người. [61] Rồi người ta quay lại chống hai kỳ lão, vì Đa-ni-en đã dựa vào lời chính miệng các ông nói mà thuyết phục họ là các ông đã làm chứng gian. [62] Theo luật Mô-sê, người ta giáng cho các ông hình phạt mà các ông định bắt người khác phải chịu, đó là giết các ông. Ngày ấy, máu người vô tội khỏi bị đổ oan. [63] Vợ chồng ông Khen-ki-gia cùng với con rể là Giô-gia-kim và mọi người thân thuộc đều ca ngợi Thiên Chúa về bà Su-san-na, con gái của họ, vì người ta đã không thấy điều gì bất xứng nơi bà.

[64] Từ ngày ấy trở đi, cậu Đa-ni-en nên cao trọng trước mặt dân.

2. THẦN BEN VÀ CON RẮN

Ông Đa-ni-en và các tư tế của thần Ben

14 [1] Sau khi vua Át-ty-a-ghê về sum họp với tổ tiên, Ky-rô, vua Ba-tư, lên trị vì vương quốc. [2] Ông Đa-ni-en là cận thần của vua và được vua nể vì hơn mọi thân hữu khác. [3] Người Ba-by-lon có một tượng thần tên là Ben. Mỗi ngày, người ta phải tốn mất hơn sáu tạ bột mì thượng hảo hạng, bốn mươi con chiên và chừng hai trăm năm mươi lít rượu cho tượng thần đó. [4] Nhà vua sùng bái tượng thần và ngày ngày vẫn đến thờ lạy. Còn ông Đa-ni-en thì thờ lạy Thiên Chúa của mình. [5] Vua nói với ông : "Tại sao ngươi không thờ lạy thần Ben ?" Ông đáp : "Bởi vì hạ thần không sùng bái những tượng thần do bàn tay con người làm ra, mà chỉ sùng bái Thiên Chúa hằng sống, Đấng đã tạo dựng trời đất và nắm chủ quyền trên mọi xác phàm." [6] Vua liền nói : "Ngươi không tin rằng thần Ben là một vị thần hằng sống sao ? Ngươi chẳng thấy tất cả những gì ngài ăn, ngài uống mỗi ngày sao ?" [7] Ông Đa-ni-en vừa cười vừa nói : "Tâu đức vua, xin ngài chớ lầm ! Thần ấy bên trong là đất sét, bên ngoài là đồng và chẳng bao giờ ăn uống." [8] Vua giận dữ, triệu các tư tế lại và bảo : "Nếu các ngươi không nói cho ta biết ai ăn của cúng đó, thì các ngươi sẽ phải chết ; còn nếu các ngươi chứng minh được là thần Ben dùng những của ấy, thì Đa-ni-en sẽ phải chết, vì y đã nói phạm đến thần Ben." [9] Ông Đa-ni-en thưa với vua : "Xin đức vua cứ làm như lời ngài đã nói !" Số các tư tế của thần Ben là bảy mươi, không kể vợ con họ. [10] Vua cùng với ông Đa-ni-en tới đền thờ thần Ben. [11] Các tư tế của thần Ben thưa với vua : "Bây giờ các bề tôi đây xin ra ngoài. Còn ngài, tâu đức vua, xin ngài cho dọn các thức ăn và cho đem rượu pha tới, rồi xin ngài đóng cửa và lấy ấn của đức vua mà niêm phong lại. Sáng mai khi ngài đến mà không thấy là thần Ben đã dùng mọi của cúng rồi, thì các bề tôi đây sẽ phải chết ; bằng không, thì tên Đa-ni-en, kẻ nói dối nhằm hại các bề tôi đây, sẽ phải chết." [12] Họ vững tâm khi nghĩ đến con đường bí mật đã được mở ra ở dưới bàn, là con đường họ vẫn quen vào để mang của cúng đi. [13] Khi những người ấy đã ra ngoài và

vua đã cho dọn thức ăn dâng thần Ben, [14] thì ông Đa-ni-en truyền cho các tiểu đồng của ông đem tro rải khắp đền thờ, chỉ một mình vua thấy mà thôi. Sau đó, họ đi ra, đóng cửa lại, lấy ấn của vua mà niêm phong, rồi ra về. [15] Đêm ấy, theo thói quen, các tư tế đã cùng với vợ con tới đó và ăn uống sạch. [16] Sáng hôm sau, vua cùng với ông Đa-ni-en đến sớm. [17] Vua hỏi : "Này Đa-ni-en, dấu niêm phong có còn nguyên không ?" Ông đáp : "Thưa đức vua, vẫn còn nguyên." [18] Khi vừa mở cửa ra và nhìn lên bàn, vua liền kêu lớn tiếng : "Lạy thần Ben, ngài thật cao cả ! Ngài chẳng lừa dối ai bao giờ !" [19] Ông Đa-ni-en cười và giữ vua lại, không để vua đi vào bên trong. Rồi ông nói : "Xin đức vua coi nền nhà và xem đây là những vết chân của ai." [20] Vua nói : "Ta thấy vết chân đàn ông, đàn bà và con trẻ." [21] Bấy giờ vua nổi cơn thịnh nộ, truyền bắt giữ các tư tế và vợ con họ. Họ chỉ cho vua thấy những cửa bí mật đưa họ vào dùng những thức ăn đặt trên bàn. [22] Vua ra lệnh giết họ, rồi giao tượng thần Ben cho ông Đa-ni-en. Ông đã phá huỷ tượng và đền thờ thần Ben.

Ông Đa-ni-en giết con rắn

[23] Bấy giờ có một con rắn lớn được dân Ba-by-lon sùng bái. [24] Vua nói với ông Đa-ni-en : "Ngươi không thể nói rằng đây không phải là một vị thần hằng sống ! Vậy hãy thờ lạy ngài đi !" [25] Ông Đa-ni-en thưa : "Hạ thần thờ lạy Chúa là Thiên Chúa của hạ thần, vì Người mới là Thần Hằng Sống. Phần ngài, tâu đức vua, nếu ngài cho phép, thần sẽ giết con rắn mà chẳng cần gươm đao hay gậy gộc." [26] Vua nói : "Ta cho phép nhà ngươi." [27] Ông Đa-ni-en lấy nhựa dính, mỡ và lông thú, nấu tất cả với nhau, vo thành những viên nhỏ, rồi ném vào miệng con rắn. Ăn xong, con rắn liền bể bụng. Bấy giờ ông Đa-ni-en nói : "Hãy coi, đồ các ngươi sùng bái đó !" [28] Nghe thế, dân Ba-by-lon hết sức giận dữ ; họ hợp nhau chống lại nhà vua và nói : "Nhà vua đã trở thành người Do-thái mất rồi ! Ông ta đã phá huỷ tượng thần Ben, giết xà thần và hạ sát các tư tế." [29] Họ đến gặp vua và nói : "Yêu cầu vua nộp Đa-ni-en cho chúng tôi ; nếu không, chúng tôi sẽ giết vua và cả hoàng gia nữa." [30] Vua thấy mình bị dồn ép quá mức, nên buộc lòng phải nộp ông Đa-ni-en cho họ.

Ông Đa-ni-en trong hầm sư tử

[31] Họ đẩy ông Đa-ni-en vào hầm sư tử và ông đã ở đó sáu ngày. [32] Trong hầm, có bảy con sư tử. Trước kia, mỗi ngày người ta vất cho chúng hai xác người và hai con cừu. Nhưng nay người ta không vất gì cho chúng nữa, để chúng ăn thịt ông Đa-ni-en.

[33] Bấy giờ ngôn sứ Kha-ba-cúc đang ở Giu-đê. Ông nấu canh, bẻ nhỏ bánh cho vào giỏ, rồi đem ra đồng cho thợ gặt. [34] Thiên sứ của Đức Chúa bảo ông Kha-ba-cúc : "Hãy đem bữa ăn của ngươi đến Ba-by-lon cho Đa-ni-en đang ở trong hầm sư tử." [35] Ông Kha-ba-cúc nói : "Thưa ngài, tôi chưa hề thấy Ba-by-lon bao giờ, cũng chẳng biết hầm sư tử ở đâu ?" [36] Thiên sứ của Đức Chúa nắm đầu, túm lấy tóc ông, rồi dùng sức mạnh của thần khí, đem ông đến Ba-by-lon, để trên miệng hầm*. [37] Ông Kha-ba-cúc gọi to : "Đa-ni-en, Đa-ni-en, hãy nhận lấy bữa ăn Thiên Chúa gửi đến cho ông đây !" [38] Ông Đa-ni-en nói : "Lạy Thiên Chúa, Ngài đã nhớ đến con và không bỏ rơi những kẻ yêu mến Ngài." [39] Ông Đa-ni-en đứng dậy ăn. Còn Thiên sứ của Thiên Chúa thì tức khắc đưa ông Kha-ba-cúc trở về nơi ông ở.

[40] Ngày thứ bảy, vua đến khóc ông Đa-ni-en. Vua tới miệng hầm và ngó vào, thì thấy ông Đa-ni-en đang ngồi ở đó. [41] Vua liền kêu lớn tiếng rằng : "Lạy Chúa là Thiên Chúa của Đa-ni-en, Ngài là Đấng Cao Cả. Ngoài Ngài ra, chẳng có thần nào khác !" [42] Rồi vua cho người kéo ông Đa-ni-en ra khỏi hầm. Còn những kẻ toan hại ông, thì vua cho tống vào đó. Tức thì chúng bị sư tử xé xác trước mặt vua.

SÁCH HÔ-SÊ

TỰA ĐỀ

1 [1] Lời ĐỨC CHÚA phán với ông Hô-sê, con ông Bơ-ê-ri, dưới thời các vua Út-di-gia, Giô-tham, A-khát và Khít-ki-gia trị vì Giu-đa, và dưới thời vua Gia-róp-am con vua Giô-át trị vì Ít-ra-en.*

I. HÔN NHÂN CỦA ÔNG HÔ-SÊ : MỘT BIỂU TƯỢNG

Ông Hô-sê kết hôn và sinh con

[2] Khởi đầu, lời ĐỨC CHÚA thể hiện trong cuộc đời ông Hô-sê. ĐỨC CHÚA phán với ông Hô-sê : "Hãy đi cưới một người đàn bà làm điếm để sinh những đứa con đàng điếm, vì cả xứ đều bỏ ĐỨC CHÚA mà đi làm điếm*."

[3] Ông đã đi cưới bà Gô-me, con gái ông Đíp-la-gim. Bà đã có thai và sinh cho ông một người con trai. [4] ĐỨC CHÚA phán với ông : "Hãy đặt tên cho nó là Gít-rơ-en, vì chẳng bao lâu nữa Ta sẽ đến trừng phạt nhà Giê-hu vì tội đổ máu tại Gít-rơ-en, và Ta sẽ dẹp bỏ vương quốc Ít-ra-en*. [5] Trong ngày đó, Ta sẽ bẻ gãy cung nỏ của Ít-ra-en trong thung lũng Gít-rơ-en."

[6] Bà lại có thai và sinh một người con gái. ĐỨC CHÚA phán với ông : "Hãy đặt tên nó là Lô Ru-kha-ma ("không-được-thương") vì Ta không còn chạnh thương nhà Ít-ra-en, không xử khoan hồng với chúng nữa. [7] Nhưng nhà Giu-đa thì Ta sẽ chạnh thương và sẽ cứu chúng nhờ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của chúng ; Ta sẽ không dùng cung nỏ, gươm đao và chinh chiến mà cứu chúng, cũng chẳng dùng chiến mã và kỵ binh."

[8] Bà cai sữa cho Lô Ru-kha-ma, rồi lại có thai và sinh một con trai. [9] ĐỨC CHÚA phán : "Đặt tên cho nó là Lô Am-mi ("không-phải-dân-Ta"), vì các ngươi không phải là dân của Ta, và đối với các ngươi, Ta kể như không có."

Viễn ảnh tương lai

2 [1] Con cái Ít-ra-en sẽ nhiều như cát biển, đong không xuể, đếm không hết.
Tại chính nơi chúng đã được gọi : "Không-phải-dân-Ta",
chúng sẽ được gọi : "Con cái của Thiên Chúa hằng sống."
[2] Con cái Giu-đa và con cái Ít-ra-en
sẽ cùng nhau đoàn kết lại, và sẽ vươn lên, tràn ra ngoài xứ sở ;
vì ngày đó tại Gít-rơ-en sẽ thật là trọng đại.
[3] Hãy gọi anh em các ngươi là : "Am-mi" ("Dân-Ta")
và gọi chị em các ngươi là : "Ru-kha-ma" ("Được-thương").

ĐỨC CHÚA và hôn thê thất tín của Người

[4] Hãy đưa mẹ các ngươi ra toà, đưa nó ra toà đi !
Vì nó không phải là vợ của Ta, và Ta không phải là chồng của nó.
Những vật đĩ thoả trên mặt nó,
và những dấu ngoại tình trên ngực, nó đều phải vứt bỏ.
[5] Nếu không, Ta sẽ lột trần nó ra,*
và để nó như ngày mới lọt lòng mẹ.
Ta sẽ biến nó thành sa mạc hoang vu,
cho nó trở nên đất khô khan cằn cỗi, và làm cho nó chết khát.

[6] Con cái nó, Ta sẽ không thương,
vì chúng là những đứa con sinh ra do đĩ điếm.
[7] Mẹ chúng quả thật đã làm điếm,
kẻ mang thai chúng đã thất tiết rồi,

vì nó đã nói : "Tôi đi theo các tình nhân của tôi,
chính họ cho tôi bánh và nước,
cho len, cho vải, cho dầu ăn, cho thức uống."
8 Bởi thế, này Ta sẽ lấy gai góc chặn đường nó lại,
sẽ dựng một bức tường để nó không thấy được lối đi.
9 Nó sẽ chạy theo các tình nhân của nó mà không gặp,
sẽ tìm kiếm chúng mà chẳng thấy.
Bấy giờ nó mới nói : "Tôi phải trở về
với người chồng đầu tiên của tôi,
vì hồi ấy tôi sướng hơn bây giờ."
10 Nó đâu biết rằng chính Ta đã ban cho nó
lúa mì, rượu mới với dầu tươi,
cũng chính Ta đã tặng cho nó bạc vàng nhiều vô kể,
vậy mà chúng lại đem chế tạo đồ dâng kính Ba-an !
11 Bởi thế, vào mùa gặt, Ta sẽ đòi lại lúa mì của Ta.
Vào thời cất rượu, Ta sẽ lấy lại rượu mới của Ta.
Len và vải của Ta, Ta sẽ đòi lại hết :
nó sẽ chẳng còn gì để che tấm thân trần truồng của nó nữa.
12 Giờ đây, trước mặt các tình nhân của nó,
Ta sẽ phơi bày ra cái đáng hổ thẹn của nó,
và không ai giựt được nó khỏi tay Ta.
13 Ta sẽ chấm dứt mọi thú vui,
mọi ngày sóc, ngày hưu, ngày lễ, và mọi cuộc hội hè của nó.
14 Ta sẽ phá tan vườn nho nương vả,
những thứ làm cho nó khoe khoang :
"Công tôi đi khách đó : các tình nhân đã trả cho tôi !"
Ta sẽ biến chúng thành bụi rậm, mặc cho dã thú gặm tan hoang.
15 Ta sẽ trừng phạt nó vì những ngày của Ba-an,
những ngày nó đốt hương thờ kính chúng,
những ngày nó đeo nhẫn, đeo kiềng
chạy theo đám tình nhân của nó,
còn Ta thì nó nỡ bỏ quên
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
16 Bởi thế, này Ta sẽ quyến rũ nó,
đưa nó vào sa mạc, để cùng nó thổ lộ tâm tình.*
17 Từ nơi đó, Ta sẽ trả lại vườn nho của nó,
biến thung lũng A-kho thành cửa khẩu hy vọng.
Ở đó, nó sẽ đáp lại như buổi thanh xuân,
như ngày nó đi lên từ Ai-cập.
18 Vào ngày đó - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -
ngươi sẽ gọi Ta : "Mình ơi", chứ không còn gọi "Ông chủ ơi" nữa.*
19 Ta sẽ không cho nó mở miệng gọi tên thần Ba-an,
chẳng còn ai nhớ đến các thần này mà gọi tên chúng nữa.
20 Trong ngày đó, vì dân Ta,
Ta sẽ thiết lập một giao ước với thú vật đồng hoang,
với chim chóc trên trời, với loài bò sát dưới đất :
Ta sẽ bẻ gãy cung nỏ gươm đao,
chấm dứt chiến tranh trên toàn xứ sở,
và Ta sẽ cho chúng được sống yên hàn.*
21 Ta sẽ lập với ngươi một hôn ước vĩnh cửu,
Ta sẽ lập hôn ước với ngươi trong công minh và chính trực,
trong ân tình* và xót thương ;
22 Ta sẽ lập hôn ước với ngươi trong tín thành,
và ngươi sẽ được biết* ĐỨC CHÚA.
23 Vào ngày đó, Ta sẽ đáp lại, - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -
Ta sẽ đáp lại trời, và trời sẽ đáp lại đất.

24 Đất sẽ đáp lại lúa mì, rượu mới và dầu tươi,
và những thứ đó sẽ đáp lại Gít-rơ-en.*
25 Ta sẽ gieo trồng nó làm của riêng Ta trong xứ sở,
sẽ chạnh thương con bé Lô Ru-kha-ma
("Không-được-thương"),
sẽ nói với thằng Lô Am-mi
("Không-phải-dân-Ta") :
"Ngươi là Am-mi" ("Dân-Ta").
Còn nó sẽ thưa : "Thiên Chúa của con !"

Ông Hô-sê nhận lại người vợ thất tín và sửa trị bà. Ý nghĩa của biểu tượng.

3 1 ĐỨC CHÚA phán với tôi : "Một lần nữa, ngươi cứ đi yêu người đàn bà đang có tình nhân và đang ngoại tình, cũng như ĐỨC CHÚA yêu thương con cái Ít-ra-en, trong khi chúng lại quay lưng đi theo các thần khác và thích bánh nho." 2 Thế là tôi đã bỏ ra mười lăm đồng bạc, ba mươi thùng lúa mạch, để mua nàng về. 3 Tôi bảo nàng : "Trong một thời gian dài, mình cứ ở yên cho tôi, không được đi khách, không được theo người đàn ông nào cả ; phần tôi, tôi cũng xử với mình như thế."

4 Vì quả thật, trong một thời gian dài, con cái Ít-ra-en sẽ không có vua, không thủ lãnh, không hy lễ cũng chẳng có trụ thần, chẳng có ê-phốt và tơ-ra-phim. 5 Sau đó, con cái Ít-ra-en sẽ trở lại tìm kiếm ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của chúng, và tìm Đa-vít, vua của chúng. Ngày lại ngày chúng sẽ đem lòng kính sợ mà hướng về ĐỨC CHÚA và chờ mong ân huệ của Người.

II. ÍT-RA-EN PHẠM TỘI VÀ BỊ TRỪNG PHẠT

Tình trạng đổi bại chung

4 1 Hỡi con cái Ít-ra-en, hãy nghe lời ĐỨC CHÚA,
vì ĐỨC CHÚA sẽ kiện dân cư xứ này : Quả thật trong xứ này,
chẳng có tín thành, chẳng có ân nghĩa,
cũng chẳng có sự hiểu biết Thiên Chúa.
2 Chỉ có bội thề, dối trá, sát nhân và trộm cướp,
áp bức với ngoại tình, các cuộc đổ máu cứ nối tiếp nhau.
3 Chính vì thế mà xứ sở tang thương, dân cư tàn tạ,
ngay thú vật ngoài đồng, cũng như chim trời cá biển,
tất cả đều chết hết.

Lên án hàng tư tế

4 Thế mà chẳng có ai kiện tụng, chẳng có ai trách mắng !
Nhưng hỡi tư tế, chính Ta sẽ đưa ngươi ra toà.
5 Giữa ban ngày, chính ngươi sẽ vấp ngã,
ban đêm, cả ngôn sứ cũng vấp ngã như ngươi.
Ta sẽ bắt mẹ ngươi phải chết.
6 Vì thiếu hiểu biết mà dân Ta bị tiêu vong.
Bởi chính ngươi đã gạt bỏ sự hiểu biết,
nên Ta sẽ gạt bỏ ngươi, không cho làm tư tế của Ta nữa ;
ngươi đã quên luật của Thiên Chúa ngươi thờ,
thì Ta, Ta cũng sẽ quên con cái ngươi.
7 Tất cả đám đông chúng nó đều xúc phạm đến Ta.
Vinh quang của chúng, chúng đổi lấy ô nhục.
8 Chúng có ăn, nhờ dân Ta phạm tội,
chúng thích thú, khi dân Ta lỗi lầm.
9 Nên tư tế phải chung số phận của dân :
Ta sẽ cứ lối sống của nó mà trừng phạt nó,
sẽ trả cho nó theo việc nó làm.

10 Chúng ăn mà chẳng no, làm điếm mà chẳng sinh sôi nẩy nở,
vì chúng đã bỏ không thờ ĐỨC CHÚA.

Phụng tự của Ít-ra-en : thờ ngẫu tượng và sống sa đoạ

11 Đĩ điếm, rượu chè làm dân Ta mất trí.
12 Chúng thỉnh ý khúc gỗ của mình,
và xin cây gậy của mình mặc khải cho* ;
vì thói đĩ điếm làm cho chúng lầm lạc,
chúng bỏ Thiên Chúa của mình mà đi làm điếm.
13 Chúng sát tế, chúng dâng hương
trên các đỉnh núi, trên các ngọn đồi,
dưới bóng mát cây sồi, cây hương, cây sến.
Thảo nào con gái các ngươi chẳng làm điếm,
con dâu các ngươi chẳng ngoại tình.
14 Con gái các ngươi làm điếm, con dâu các ngươi ngoại tình,
Ta sẽ không trừng phạt,
vì chính các tư tế cũng giao du với kỹ nữ
và cùng tế lễ với điếm thần.
Đám dân đen chẳng thông, chẳng hiểu sẽ bị diệt vong.

Cảnh cáo Giu-đa và Ít-ra-en

15 Hỡi Ít-ra-en, nếu ngươi làm điếm,
thì đừng để cho Giu-đa mắc tội !
Đừng tới Ghin-gan, đừng lên Bết A-ven,*
đừng thề "nhân danh ĐỨC CHÚA hằng sống."
16 Quả thật, Ít-ra-en cứng đầu như một con bò cái bất trị,
chẳng lẽ bây giờ ĐỨC CHÚA lại để cho chúng tha hồ ăn cỏ
khác nào con chiên trong đồng rộng thênh thang ?
17 Ép-ra-im kết thân với ngẫu tượng, thì cứ để mặc nó !
18 Chè chén say sưa rồi, chúng tha hồ đàng điếm ;
chúng ham thích Ô nhục mà bỏ Đấng Tối Cao.
19 Chúng sẽ bị cuốn đi trong cánh gió,
sẽ hổ thẹn vì hiến lễ của mình.

Tư tế và vua chúa quan quyền đưa dân tới suy vong

5 1 Hỡi các tư tế, hãy nghe điều này, hỡi nhà Ít-ra-en, hãy chú ý,
hỡi triều đình, hãy lắng tai !
Các ngươi có bổn phận bảo vệ luật pháp,
thế mà tại Mít-pa, các ngươi lại thành cái bẫy,
thành chiếc lưới giăng trên núi Ta-bo.
2 Tại Sít-tim, chúng đã đào sâu thêm cái hố.
Còn Ta, Ta sẽ trừng phạt chúng hết thảy.
3 Ép-ra-im, Ta biết nó, và Ít-ra-en đâu khuất mắt Ta !
Chính vì ngươi, hỡi Ép-ra-im, ngươi đã làm điếm,
mà Ít-ra-en ra nhơ bẩn.
4 Các việc chúng làm không cho chúng trở lại
với Thiên Chúa của chúng.
Đã quen thói điếm đàng , chúng chẳng biết ĐỨC CHÚA là ai.
5 Ít-ra-en kiêu ngạo, tội của nó sẽ tố cáo nó.
Ít-ra-en và Ép-ra-im chao đảo vì tội ác của mình.
Cùng với chúng, Giu-đa cũng chao đảo.
6 Chúng mang chiên mang bò đến tìm ĐỨC CHÚA,
nhưng chúng sẽ không gặp được Người, vì Người đã tránh mặt.
7 Chúng phản bội ĐỨC CHÚA, vì đã sinh những đứa con hoang ;
giờ đây ngày sóc sẽ là ngày chúng bị huỷ diệt
cùng với sản nghiệp chúng.

Cảnh huynh đệ tương tàn

8 Tại Ghíp-a, hãy rúc tù và, hãy thổi kèn ở Ra-ma,
tại Bết A-ven, hãy lên tiếng báo động.
Hỡi Ben-gia-min,quân thù đến sau ngươi rồi đó !
9 Trong ngày bị đánh bị phạt, Ép-ra-im sẽ nên hoang tàn :
Đây là tin chắc chắn Ta loan báo cho các chi tộc Ít-ra-en.
10 Các thủ lãnh Giu-đa khác nào những kẻ lấn đường ranh giới,
nên cơn thịnh nộ của Ta, Ta sẽ trút lên chúng như trút nước.
11 Ép-ra-im bị áp bức chà đạp do án lệnh của Thiên Chúa,
vì nó đã vui thích đi theo điều dơ bẩn.
12 Phần Ta, Ta sẽ như mối mọt gặm nhấm Ép-ra-im,
sẽ như bệnh mục xương xâm nhập nhà Giu-đa.

Giao ước với ngoại bang chỉ là hư ảo

13 Khi Ép-ra-im thấy mình mắc bệnh
và Giu-đa thấy vết thương của mình,
thì Ép-ra-im đã đến với Át-sua, và đã sai sứ đến hầu vua cả.
Nhưng ông ấy sẽ chẳng chữa được các ngươi,
cũng chẳng làm cho vết thương các ngươi được lành.
14 Vì với Ép-ra-im, Ta sẽ như sư tử,
Ta cũng sẽ như sư tử với nhà Giu-đa :
Ta sẽ vồ lấy, Ta sẽ ra đi, mang mồi theo, không để ai cướp mất.
15 Ta sẽ ra đi, về nơi Ta ngự,
cho đến khi chúng đền tội xong và tìm kiếm nhan Ta ;
chúng sẽ mau mắn tìm Ta trong cơn khốn quẫn.

Trở về với ĐỨC CHÚA, nhưng không thật lòng.*

6 1 "Nào chúng ta hãy trở về cùng ĐỨC CHÚA.
Người đã xé nát thân chúng ta, nhưng rồi lại chữa lành.
Người đã đánh đập chúng ta, nhưng rồi lại băng bó vết thương.
2 Sau hai ngày, Người sẽ hoàn lại cho chúng ta sự sống ;
ngày thứ ba, sẽ cho chúng ta trỗi dậy,*
và chúng ta sẽ được sống trước nhan Người.
3 Chúng ta phải biết ĐỨC CHÚA, phải ra sức nhận biết Người ;
như hừng đông mỗi ngày xuất hiện,
chắc chắn thế nào Người cũng đến.
Người sẽ đến với chúng ta như mưa rào,
như mưa xuân tưới gội đất đai."
4 Ta phải làm gì cho ngươi đây, Ép-ra-im hỡi ?
Ta phải làm gì cho ngươi, hỡi Giu-đa ?
Tình yêu của các ngươi khác nào mây buổi sáng,
mau tan tựa sương mai.
5 Vì vậy, Ta dùng ngôn sứ mà đánh phạt chúng,
lấy lời miệng Ta mà diệt trừ.
Phán quyết của Ta sẽ bừng lên như ánh sáng.
6 Vì Ta muốn tình yêu chứ không cần hy lễ,
thích được các ngươi nhận biết hơn là được của lễ toàn thiêu.*

Tội ác của Ít-ra-en xưa và nay

7 Nhưng ngay tại A-đam, chúng đã vi phạm giao ước,
tại đó, chúng đã phản bội Ta.
8 Ga-la-át là thành của những kẻ bất lương, thành đầy vết máu.
9 Trên đường về Si-khem, một đoàn tư tế gây chết chóc,
khác nào bọn cướp đang rình rập.
Việc chúng làm quả thật xấu xa.
10 Tại nhà Ít-ra-en, Ta đã thấy một điều ghê tởm,
ở đó, Ép-ra-im đã làm điếm, Ít-ra-en đã ra dơ bẩn.

11 Cả ngươi nữa, hỡi Giu-đa, Ta ấn định cho ngươi một mùa gặt,
khi Ta đổi số phận dân Ta.

7 1 Khi Ta muốn chữa Ít-ra-en cho lành,
thì tội lỗi của Ép-ra-im và các sự gian ác của Sa-ma-ri
lại bị phát giác, bởi vì chúng làm chuyện gian tà :
kẻ trộm lẻn vào trong, bọn cướp phá bên ngoài.
2 Chúng đâu có tự nhủ : Ta nhớ hết mọi việc gian ác chúng làm.
Giờ đây hành động của chúng trói chặt lấy chúng,
tất cả rành rành trước mặt Ta.
3 Để mua vui cho vua, chúng làm điều gian ác,
để vừa lòng thủ lãnh, chúng bày chuyện dối gian,
4 tất cả bọn chúng là một đám ngoại tình,
chẳng khác chi hoả lò phừng phực cháy
khi người nướng bánh đã ngưng thổi lửa
để nhồi bột cho đến lúc dậy men.
5 Trong ngày mừng đức vua,
các thủ lãnh choáng váng vì hơi rượu ;
bọn chè chén say sưa cũng được rộng tay đón tiếp.
6 Khi chúng bày những âm mưu xảo quyệt,
lòng chúng chẳng khác chi hoả lò :
suốt đêm cơn giận của chúng ngủ yên,
nhưng bừng lên như ngọn hoả hào khi trời sáng ;
7 cả đám phừng phực như hoả lò
đốt tiêu tan các quan toà của chúng ;
hết thảy các vua đều gục ngã
mà không ai trong chúng kêu cầu Ta.

Ít-ra-en điêu tàn vì cầu cứu ngoại bang

8 Ép-ra-im chung đụng với chư dân,
Ép-ra-im như chiếc bánh nướng cháy một bên.
9 Ngoại bang ngốn hết sức lực của nó
mà nó cũng chẳng hay.
Ngay cả khi tóc nó bạc màu, nó nào đâu có biết.
10 Ít-ra-en kiêu ngạo, tội nó tố cáo nó.
Chúng đâu chịu trở về
với ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa của chúng.
Sự thể đã rành rành như vậy
mà chúng cũng chẳng kiếm tìm Người.
11 Ép-ra-im vô tâm vô trí tựa bồ câu khờ dại.
Chúng cầu cứu Ai-cập, chạy đến với Át-sua.
12 Chúng lên đường là Ta bủa lưới bắt chúng.
Ta sẽ làm cho chúng sa lưới tựa chim trời.
Khi hay tin chúng cùng nhau hội họp, Ta liền sửa trị chúng.

Ít-ra-en bị trừng phạt vì vô ơn

13 Khốn cho chúng vì chúng đã lìa bỏ Ta.
Chúng sẽ bị tiêu diệt, vì đã dám xúc phạm đến Ta.
Ta, Ta muốn giải cứu chúng,
còn chúng lại nói lời gian dối phạm đến Ta.
14 Chúng kêu lên Ta mà chẳng thật lòng,
chỉ than vãn trên giường nằm của chúng.
Chúng tự rạch mình, mong có được lúa mì, rượu mới,
chúng đã phản bội Ta.
15 Ta vừa uốn nắn, vừa làm cho cánh tay chúng nên mạnh mẽ,
nhưng chúng lại mưu đồ chống lại Ta.
16 Chúng quay về với cái hư không.

Chúng chẳng khác nào cánh cung sai chạy.
Thủ lãnh chúng ngã gục dưới lưỡi gươm,
vì thốt ra những lời giận dữ ;
trong đất Ai-cập, chúng sẽ nên trò cười.

Báo động

8 [1] Thổi kèn báo động đi !
Như phượng hoàng, tai hoạ chụp xuống nhà ĐỨC CHÚA,
vì chúng không tuân giữ giao ước của Ta,
và vi phạm lề luật Ta truyền dạy.
[2] Chúng lớn tiếng kêu lên Ta :
"Lạy Thiên Chúa chúng con, chúng con là Ít-ra-en,
chúng con nhận biết Ngài."
[3] Thế nhưng, điều tốt lành, Ít-ra-en đã gạt bỏ,
nên nó sẽ bị quân thù đuổi bắt.

Xã hội hỗn loạn vì dân Chúa thờ ngẫu tượng

[4] Chúng phong vương người mà Ta không chọn,
tôn làm lãnh tụ kẻ Ta không biết,
dùng bạc vàng làm ra ngẫu tượng, để rồi bị đập tan.
[5] Hỡi Sa-ma-ri, hãy gạt bỏ con bê của ngươi
- chúng làm Ta nổi giận.
Chúng không chịu để cho Ta thanh tẩy mãi cho tới bao giờ ? -
[6] Vì con bê đó là do Ít-ra-en làm ra,
do một nghệ nhân sản xuất, nó đâu phải là thần !
Chắc chắn con bê của Sa-ma-ri sẽ như thế mùn cưa.
[7] Chúng gieo gió thì phải gặt bão.
Chúng là cây lúa không làm đòng, là hạt lúa lép không có bột,
nhưng giả như có bột, thì ngoại bang cũng sẽ nuốt hết.

Ít-ra-en bị tiêu diệt vì cầu cứu ngoại bang

[8] Ít-ra-en đã bị nuốt chửng.
Giờ đây chúng ở lẫn với chư dân, như một vật chẳng ai ưa thích.
[9] Chính chúng đã lên với Át-sua.
Con lừa hoang còn thích sống độc lập,
nhưng Ép-ra-im lại tặng quà để có tình nhân.
[10] Dù chúng có đem quà tặng chư dân,
thì giờ đây Ta cũng gom chúng lại,
và chẳng bao lâu nữa, chúng sẽ phải khốn khổ lao đao
dưới gánh nặng của vua các thủ lãnh.

Chống nền phụng tự vụ hình thức

[11] Khi Ép-ra-im đua nhau dựng bàn thờ, thì các bàn thờ ấy
chỉ làm cho chúng phạm tội thêm.
[12] Luật lệ của Ta, Ta có viết cho nó cả ngàn,
thì nó cũng coi là xa lạ.
[13] Hy lễ dâng Ta thì chúng cứ dâng,
chúng cứ ăn thịt đã sát tế,
nhưng ĐỨC CHÚA sẽ chẳng đoái hoài.
Giờ đây Người sẽ nhớ lại sự gian ác của chúng,
chúng đã phạm tội thì chúng sẽ phải đền :
chúng sẽ phải trở về Ai-cập.
[14] Ít-ra-en đã quên Đấng tác tạo ra nó, và lo xây đền đài ;
còn Giu-đa thì xây thêm những thành kiên cố.
Nhưng Ta sẽ phóng lửa xuống các thành này,
và lửa sẽ ngốn hết các dinh thự.

Sầu khổ chốn lưu đày

9 [1] Hỡi Ít-ra-en, chớ vui cười,
đừng hớn hở như phường dân ngoại.
Ngươi đã bỏ Thiên Chúa ngươi mà làm điếm
và mong được trả công trên mọi sân đập lúa.
[2] Lúa trong sân, nho trong bồn, chúng sẽ không được hưởng,
càng mong rượu mới, chúng càng thất vọng ê chề.
[3] Không được ở trên đất của ĐỨC CHÚA,
Ép-ra-im sẽ phải trở về Ai-cập,
và phải dùng thức ăn ô uế tại Át-sua.*
[4] Chúng sẽ không được rót rượu tế dâng ĐỨC CHÚA,
các hy lễ của chúng cũng chẳng đẹp lòng Người.
Bánh chúng ăn khác nào bánh tại nhà có tang,
ai ăn vào cũng trở thành ô uế,
vì bánh của chúng chỉ để chúng nuôi thân,
chứ không được đưa vào nhà ĐỨC CHÚA.
[5] Các ngươi sẽ làm gì trong ngày hội, ngày lễ của ĐỨC CHÚA ?
[6] Vì này chúng sẽ phải ra đi sau khi đất nước bị tàn phá.
Chúng sẽ bị Ai-cập tập trung, và sẽ bị Mốp chôn vùi.
Cỏ dại mọc um tùm trên đồ bạc chúng coi là quý giá,
gai góc nằm ngổn ngang ngay trong lều chúng ở.

Ngôn sứ bị khủng bố vì loan báo cuộc trừng phạt

[7] Đã đến rồi những ngày trừng phạt,
đã đến rồi những ngày báo oán : Ít-ra-en sẽ thấy điều này !
- "Ngôn sứ điên rồi ! Người được linh hứng nói sảng !"
Ngươi nói vậy, vì tội ác của ngươi tầy trời,
ngươi lại còn bày đủ trò khủng bố.
[8] Ngôn sứ là người canh gác Ép-ra-im, vẫn ở cùng Thiên Chúa,
thế mà thiên hạ lại giăng bẫy trên khắp mọi nẻo đường ông đi,
khủng bố ông ngay trong nhà Thiên Chúa.
[9] Chúng chìm sâu trong vũng lầy hư hỏng như hồi ở Ghíp-a.
Người không quen điều gian ác chúng làm,
nhưng sẽ trị tội chúng.

Trừng phạt tội ác tại Ba-an Pơ-o

[10] Ta đã gặp được Ít-ra-en, khác nào chùm nho trong sa mạc,
Ta đã xem cha ông các ngươi
như trái đầu mùa trên cây vả mới bói.
Nhưng phần chúng, khi đến Ba-an Pơ-o,
chúng lại gắn bó với các thần ô nhục,
và trở thành ghê tởm như những thần chúng yêu mến.*
[11] Vinh quang của Ép-ra-im như cánh chim vụt bay :
không còn thai nghén, chẳng còn sinh nở.
[12] Giả như chúng có nuôi con cho khôn lớn,
Ta cũng không để cho thành người.
Thật khốn nạn cho chúng khi bị Ta từ bỏ.
[13] Xưa Ta thấy Ép-ra-im như thành Tia toạ lạc trong đồng cỏ,
nhưng nay Ép-ra-im
sắp phải nộp con mình cho phường khát máu.
[14] Lạy ĐỨC CHÚA, xin Ngài làm cho chúng ...
Ngài sẽ làm gì cho chúng đây ?
Xin cho chúng không còn sinh nở, hết cho bú mớm.

Trừng phạt tội ác tại Ghin-gan

[15] Mọi tội ác của chúng lộ hết ở Ghin-gan.*
Tại nơi này Ta chê ghét chúng.

Những hành vi gian ác của chúng
khiến Ta xua đuổi chúng khỏi nhà Ta.
Ta không còn yêu thương chúng nữa.
Hết thảy các thủ lãnh của chúng đều là quân phản bội.
16 Ép-ra-im đã bị đánh như đòn, gốc rễ của chúng bị héo khô,
chúng không mang lại hoa trái gì được.
Và giả như chúng có sinh sản, Ta cũng sẽ giết chết
những đứa con yêu quý chúng đã cưu mang.
17 Thiên Chúa của tôi sẽ xua đuổi chúng,
vì chúng không chịu nghe lời Người ;
giữa chư dân, chúng sẽ phải lang thang phiêu bạt.

Ngẫu tượng Ít-ra-en thờ sẽ bị phá huỷ

10 1 Ít-ra-en vốn là một cây nho sum sê,
trái trăng thật dồi dào phong phú.
Nhưng trái trăng càng nhiều,
chúng càng dựng thêm các bàn thờ ngẫu tượng ;
đất nước càng giàu sang,
chúng càng làm thêm những cột thần lộng lẫy.
2 Chúng là thứ người lòng một dạ hai,
rồi đây chúng sẽ phải đền tội ;
bàn thờ của chúng, chính Người sẽ đập tan,
cột thờ của chúng, Người cũng sẽ phá đổ.
3 Bây giờ chúng lại nói : "Chúng tôi không có vua."
Vì ĐỨC CHÚA, chúng còn không kính sợ,
thì nếu có vua, liệu ông làm gì được cho chúng ?
4 Chúng ăn nói ba hoa, thề gian thề dối, thoả hiệp với mọi người,
biến luật pháp nên như cây độc hại tươi tốt trên nương đồng.
5 Đứng trước con bò của Bết A-ven, dân cư Sa-ma-ri run sợ.
Quả thật, dân của nó để tang nó,
bọn tư tế bất hợp pháp cũng vậy.
Chúng cứ vui mừng vì vinh quang của nó đi,
bởi giờ đây vinh quang ấy đã bị đẩy xa rồi.
6 Nó cũng bị đưa sang At-sua làm lễ vật triều cống cho vua cả.
Ép-ra-im sẽ chuốc lấy nhuốc nhơ,
Ít-ra-en phải hổ thẹn về những điều mình suy tính.
7 Thế là Sa-ma-ri tiêu tùng.
Vua của nó tựa hồ mảnh ván trôi dạt trên mặt nước.
8 Các nơi cao của A-ven sẽ bị phá huỷ, đó là tội của Ít-ra-en.
Gai góc sẽ leo lên các bàn thờ của nó.
Bấy giờ chúng sẽ nói với núi đồi : "Phủ lấp chúng tôi đi !"
và với gò nống : "Hãy đổ xuống trên chúng tôi !"
9 Hỡi Ít-ra-en, từ những ngày ở Ghíp-a, ngươi đã phạm tội.
Ngày nay vẫn chứng nào tật ấy, như thể tại Ghíp-a xưa
chiến tranh đã không đụng tới những kẻ gian ác.
10 Ta sẽ đến và sửa trị chúng.
Các dân sẽ tập hợp chống lại chúng,
khi chúng bị sửa trị về hai tội ác chúng đã phạm.

Ít-ra-en đã không đáp ứng điều ĐỨC CHÚA chờ đợi

11 Ép-ra-im là con bê thuần thục, ưa đạp lúa,
và Ta, Ta sẽ luồn cái ách vào cổ xinh đẹp của nó !
Ta sẽ đặt ách cho Ép-ra-im,
Giu-đa sẽ kéo cày, Gia-cóp sẽ kéo bừa.
12 Hãy gieo công chính, rồi sẽ gặt được tình thương.
Hãy khai khẩn đất hoang ;

đây là thời kiếm tìm ĐỨC CHÚA
cho đến khi Người đến làm mưa công chính trên các ngươi.
13 Các ngươi đã gieo tội ác, gặt sự bất công, ăn hoa quả dối trá.
Vì ngươi cậy có chiến xa và nhiều dũng sĩ,
14 thì náo loạn sẽ nổi lên trong dân ngươi.
Tất cả các pháo đài của ngươi đều bị phá huỷ,
như San-man phá huỷ Bết Ác-vên,
trong ngày có giao tranh, khi cả mẹ lẫn con đều bị đập tan xác.
15 Bết Ên đã gây ra cho các ngươi như thế đó
vì tội ác nặng nề của các ngươi ;
ngay từ rạng đông chắc chắn vua Ít-ra-en sẽ bị rồi đời !

ĐỨC CHÚA báo oán cho tình yêu bị khước từ

11 1 Khi Ít-ra-en còn là đứa trẻ, Ta đã yêu nó,
từ Ai-cập Ta đã gọi con Ta về.*
2 Nhưng Ta càng gọi chúng, chúng càng bỏ đi ;
chúng dâng hy lễ cho các Ba-an, đốt hương kính ngẫu tượng.
3 Ta đã tập đi cho Ép-ra-im, đã đỡ cánh tay nó,
nhưng chúng không hiểu là Ta chữa lành chúng.
4 Ta lấy dây nhân nghĩa, lấy mối ân tình mà lôi kéo chúng.
Ta xử với chúng như người nựng trẻ thơ, nâng lên áp vào má ;
Ta cúi xuống gần nó mà đút cho nó ăn.
5 Nó sẽ không trở về Ai-cập nữa,
nhưng Át-sua sẽ lại làm vua nó, vì nó không chịu về với Ta.
6 Gươm đao sẽ hoành hành trong các thành của nó,
sẽ làm cỏ và ngốn sạch con cái nó, vì chúng có những ý đồ xấu xa.

Nhưng ĐỨC CHÚA lại tha thứ

7 Dân Ta cứ miệt mài buông theo bội tín,
chúng được kêu mời hãy vươn lên,
mà chẳng một ai ngóc đầu dậy !
8 Hỡi Ép-ra-im, Ta từ chối ngươi sao nổi !
Hỡi Ít-ra-en, Ta trao nộp ngươi sao đành !
Làm sao Ta xử với ngươi như với Át-ma,
để ngươi nên giống như Xơ-vô-gim được* ?
Trái tim Ta thổn thức, ruột gan Ta bồi hồi.
9 Ta sẽ không hành động theo cơn nóng giận,
sẽ không tiêu diệt Ép-ra-im nữa,
vì Ta là Thiên Chúa, chứ không phải người phàm.
Ở giữa ngươi, Ta là Đấng Thánh,
và Ta sẽ không đến trong cơn thịnh nộ.

Trở về từ chốn lưu đày

10 Chúng sẽ bước theo ĐỨC CHÚA.
Người sẽ rống lên như sư tử.
Quả thật, Người sẽ rống lên,
và từ phía tây, con cái sẽ vui mừng chạy tới.
11 Chúng sẽ chạy tới lẹ như chim từ Ai-cập,
như bồ câu từ đất Át-sua,
và Ta sẽ cho chúng cư ngụ trong nhà của chúng,
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

Ít-ra-en lụn bại về tôn giáo và chính trị

12 1 Ép-ra-im lấy giả dối,
và nhà Ít-ra-en dùng lừa đảo mà bao bọc Ta.
Giu-đa vẫn đi với Thiên Chúa,
vẫn trung thành với Đấng Thánh của mình.

2 Ép-ra-im bầu bạn với không khí,
ngày nào cũng chạy theo gió đông ;
nó cứ gia tăng giả dối, bạo tàn,
nó lập giao ước với Át-sua, và chở dầu cho Ai-cập.

Lên án Gia-cóp và Ép-ra-im

3 ĐỨC CHÚA hạch tội Giu-đa,
Người sẽ trừng trị Gia-cóp theo lối sống của nó,
sẽ cứ các việc nó làm mà trả công cho nó.
4 Còn là thai nhi, nó đã chiếm chỗ của anh mình ;
trong thời sung sức, nó dám cự lại Thiên Chúa.*
5 Nó cự lại thiên sứ và đã lấn át người,
nhưng nó lại khóc và xin người thương xót.
Ở Bết Ên nó gặp người, và ở đó, chính người đã nói với nó :
6 ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa các đạo binh :
danh hiệu Người là ĐỨC CHÚA.
7 Còn ngươi, nhờ Thiên Chúa của ngươi, ngươi sẽ trở về.
Ngươi hãy giữ đức tín thành, công chính
và luôn trông cậy vào Thiên Chúa của ngươi.
8 Ca-na-an nắm trong tay những chiếc cân bịp bợm :
nó ưa thích đánh lừa.
9 Ép-ra-im từng nói : "Ta đã nên giàu có với đủ cơ ngơi rồi" ;
nhưng tất cả những của nó làm ra,
nó chẳng còn giữ lại được gì, vì sự gian ác nó đã phạm.

Viễn ảnh hoà giải với Thiên Chúa

10 Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ngươi
ngay từ khi ngươi còn bên Ai-cập.
Ta sẽ vẫn cho các ngươi cư ngụ trong lều,
như trong những ngày hội ngộ.
11 Ta sẽ phán với các ngôn sứ, Ta sẽ tăng thị kiến thêm nhiều,
và nhờ các ngôn sứ để nói những dụ ngôn.

Những lời đe doạ mới

12 Ga-la-át chỉ có gian tà.
Quả thật chúng chỉ là quân giả dối :
tại Ghin-gan chúng sát tế bò bề,
bàn thờ của chúng chẳng khác gì những đống đá
trên các luống đất ngoài đồng.
13 Gia-cóp đã trốn chạy sang cánh đồng A-ram,
Ít-ra-en đã phục dịch vì một người phụ nữ,
vì một người đàn bà mà ông đã phải giữ chiên.
14 Nhưng nhờ một ngôn sứ,
ĐỨC CHÚA đã đưa Ít-ra-en từ Ai-cập lên ;
cũng nhờ một ngôn sứ, mà Ít-ra-en được canh giữ.
15 Ép-ra-im đã xúc phạm đến Người
và làm cho Người phải xót xa cay đắng.
Nó đã đổ máu thì phải chịu tội.
Những nhục mạ nó đã gây nên, Chúa sẽ bắt nó phải đền bù.

Trừng phạt tội thờ ngẫu tượng

13 1 Xưa kia hễ Ép-ra-im lên tiếng là nó gây kinh hoàng,
nó có một địa vị cao trong Ít-ra-en,
nhưng vì mắc tội thờ Ba-an nên nó đã chết.
2 Giờ đây chúng phạm thêm tội lỗi :
đúc cho mình những tượng bằng kim loại,

lấy bạc làm ra những tượng thần như trí mình sáng chế.
Tất cả những thứ đó đều là sản phẩm do tay thợ làm ra.
Rồi chúng ngỏ lời với những thần đó, còn dâng hy lễ nữa.
Chúng là người mà lại hôn kính những con bê.
3 Bởi vậy, chúng chỉ như đám mây buổi sáng,
như sương mai chóng tan, như vỏ trấu bị cuốn khỏi sân lúa,
như làn khói toả từ ống thông hơi.

Trừng phạt tội vô ơn bạc nghĩa

4 Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ngươi
từ khi ngươi còn ở đất Ai-cập.
Ngoài Ta ra, ngươi không được biết thần nào khác,
chẳng có vị cứu tinh nào khác ngoại trừ Ta.
5 Chính Ta đã biết ngươi khi ngươi còn ở trong sa mạc,
trong vùng đất cằn cỗi khô khan.
6 Vừa khi ra đồng cỏ, chúng liền được ăn uống thoả thuê.
Nhưng khi thoả thuê rồi, chúng đâm ra tự cao tự đại.
Chính vì thế mà chúng đã quên Ta.
7 Nên đối với chúng, Ta khác nào sư tử,
tựa con báo, Ta rình rập bên đường.
8 Như gấu mất con, Ta chồm lên chúng,
Ta xé chúng cho nát tan lồng ngực ;
Ta ăn thịt chúng tại chỗ như sư tử cái,
chúng sẽ bị mãnh thú ngoài đồng phanh thây.

Vương quyền chấm dứt

9 Ta sắp tiêu diệt ngươi, hỡi Ít-ra-en.
Ai sẽ đến cứu ngươi ?
10 Vua ngươi là người phải cứu ngươi
dù ngươi ở thành thị nào đi nữa,
giờ đây vua ngươi ở đâu rồi ?
Các thẩm phán của ngươi, những kẻ xưa ngươi tìm đến ngỏ lời :
"Tôi muốn có vua, muốn có thủ lãnh, xin ban cho tôi đi !".
Giờ đây các thẩm phán đó đâu rồi ?
11 Ta cho ngươi một ông vua trong cơn thịnh nộ,
rồi lấy đi giữa trận lôi đình.

Sụp đổ không tránh được

12 Sự gian ác của Ép-ra-im được cuốn lại để dành,
tội lỗi của nó được giữ kỹ.
13 Nó sẽ đau quằn quại như sản phụ lâm bồn ;
nó là đứa con ngu dốt :
vì đã đến giờ mà không chịu rời lòng mẹ !
14 Ta lại giải thoát nó khỏi quyền lực âm phủ sao,
lại chuộc nó khỏi thần chết ư ?
Tử khí ngươi đâu rồi, hỡi Thần Chết ?
Nọc độc của ngươi đâu, hỡi Âm ty* ?
Ta nhắm mắt không còn thương xót nữa.
15 Vì nó có sinh sôi nẩy nở giữa anh em mình,
thì một cơn gió nóng như thiêu cũng sẽ đến,
gió của ĐỨC CHÚA thổi lên từ sa mạc khiến suối cạn, giếng khô.
Cơn gió ấy sẽ cướp đi kho tàng, cuốn hết mọi bảo vật.

14 1 Sa-ma-ri sẽ phải đền tội vì đã phản bội Thiên Chúa của mình.
Chúng sẽ gục ngã vì gươm đao,
con thơ của chúng sẽ bị tan xác, phụ nữ mang thai bị mổ bụng.

III. ÍT-RA-EN HỐI CẢI VÀ ĐƯỢC CHÚA THƯƠNG

Ít-ra-en thành tâm trở về với ĐỨC CHÚA*

2 Hỡi Ít-ra-en, hãy trở về với ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa của ngươi.
Chính vì tội ác của ngươi mà ngươi đã vấp ngã.
3 Hãy trở về với ĐỨC CHÚA, mang theo lời cầu nguyện.
Hãy thưa với Người :
"Xin thứ tha mọi gian ác, xin vui nhận lời ngợi khen
chúng con dâng lên Ngài làm lễ vật thay thế bò tơ.
4 Chúng con sẽ không cầu cứu với Át-sua,
sẽ không cậy nhờ vào chiến mã,
cũng chẳng gọi là thần những sản phẩm tay chúng con làm ra,
vì chỉ ở nơi Ngài kẻ mồ côi mới tìm được lòng thương cảm."
5 Ta sẽ chữa chúng khỏi tội bất trung,
sẽ yêu thương chúng hết tình,
vì cơn giận của Ta sẽ không còn đeo đuổi chúng.
6 Với Ít-ra-en Ta sẽ như làn sương mai
làm nó vươn lên như bông huệ,
cho bén rễ sâu như cây ngàn Li-băng.
7 Họ sẽ đâm chồi nẩy lộc, sum sê tựa ô-liu tươi tốt,
toả hương thơm ngát như rừng Li-băng.
8 Chúng sẽ trở về cư ngụ dưới bóng Ta,
sẽ làm cho lúa miến hồi sinh nơi đồng ruộng,
tựa vườn nho, chúng sẽ sinh sôi nẩy nở,
danh tiếng lẫy lừng như rượu Li-băng.
9 Ép-ra-im còn liên hệ gì với các ngẫu tượng ?
Còn Ta, Ta đã nhậm lời và đoái nhìn đến nó.
Ta như một cây trắc bá xanh tươi,
chính nhờ Ta mà ngươi trổ sinh hoa trái.

Lời căn dặn cuối cùng

10 Ai đủ khôn ngoan để hiểu được điều này,
đủ thông minh để biết được điều ấy ?
Quả thật đường lối ĐỨC CHÚA rất mực thẳng ngay.
Trên con đường này, người công chính sẽ hiên ngang tiến bước,
còn kẻ gian ác sẽ phải té nhào.

SÁCH GIÔ-EN

TỰA ĐỀ

1 [1] Lời ĐỨC CHÚA ngỏ với ông Giô-en, con ông Pơ-thu-ên.

I. NẠN CHÂU CHẤU*

1. TOÀN DÂN SÁM HỐI VÀ CẦU KHẨN

Than vãn vì đất nước hoang tàn

[2] Hỡi các kỳ mục, hãy nghe những điều này,
tất cả cư dân trong xứ, hãy lắng nghe !
Đã bao giờ xảy ra như thế trong thời của các ngươi
hay trong thời tổ tiên các ngươi chưa ?
[3] Hãy kể lại cho con cái các ngươi những điều này,
rồi con cái các ngươi kể cho con cái chúng,
con cái chúng kể cho thế hệ sau.

[4] Thứ gì châu chấu bỏ lại thì hoàng trùng ăn.
Thứ gì hoàng trùng bỏ lại thì cào cào ăn.
Thứ gì cào cào bỏ lại thì sạt sành ăn.*

[5] Hỡi những kẻ say sưa, hãy tỉnh dậy và than khóc.
Hết mọi tay bợm rượu, rú lên đi vì chẳng còn nước nho nữa :
nước nho kề miệng đã bị giựt mất rồi !
[6] Quả thật, một dân nước uy hùng đông đảo
đã xông lên đánh phá đất của Ta.
Răng chúng là răng chúa sơn lâm,
nanh chúng là nanh sư tử cái.

[7] Vườn nho của Ta, chúng biến nên chốn hoang tàn,
cây vả của Ta, chúng làm thành đống củi vụn.
Chúng tước sạch vỏ, hạ đổ thân cây, bóc cành trắng hếu.

[8] Rên siết đi nào, tựa trinh nữ mặc áo vải thô
khóc thương chồng sắp cưới thuở thanh xuân !
[9] Nơi Nhà ĐỨC CHÚA, lễ hiến dâng và lễ tưới rượu
chẳng được cử hành nữa.
Hàng tư tế, bề tôi của ĐỨC CHÚA, đang u sầu như thể chịu tang.
[10] Đồng ruộng bị tàn phá,
đất đai cũng u sầu như thể chịu tang,
vì lúa mì bị tàn phá,
rượu mới đã cạn khô, dầu tươi chẳng còn nữa.
[11] Hỡi nhà nông, hãy thẹn thùng xấu hổ,
kẻ trồng nho, hãy rú lên nào, tiếc cho lúa miến, lúa mạch,
vì đồng ruộng chẳng còn gì để gặt hái.
[12] Nho cằn cỗi, vả héo tàn, cả lựu, cả chà là lẫn táo,
mọi cây cối ngoài đồng đã chết khô.
Thế là đã cạn hết niềm vui của con cái loài người.

Kêu gọi sám hối và cầu nguyện

[13] Hỡi các tư tế, hãy mặc áo vải thô mà than van kêu khóc !
Rú lên đi, hỡi những người phục vụ bàn thờ !
Hãy đến, mặc áo vải thô mà thức suốt đêm,
hỡi những người phục vụ Thiên Chúa,

vì lễ hiến dâng và lễ tưới rượu
đã bị cấm cử hành nơi Nhà Thiên Chúa.
14 Hãy ra lệnh giữ chay thánh, công bố mở cuộc họp long trọng,
triệu tập các cụ già và toàn thể cư dân trong xứ
tại Nhà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa các ngươi.
Hãy kêu lên ĐỨC CHÚA.
15 Ôi, ngày đáng sợ thay ! Ngày của ĐỨC CHÚA quả đã gần kề !
Ngày sẽ đến tựa cơn tàn phá do lệnh Đấng Toàn Năng.
16 Lương thực đã chẳng bị cất xa tầm mắt chúng ta,
niềm vui mừng hoan lạc
đã chẳng bị cất khỏi nhà Thiên Chúa rồi đó sao ?
17 Hạt giee vãi đã chết khô dưới những tảng đất ;
kho lẫm tan hoang, vựa lúa sụp đổ, bởi lúa mì đã cạn.
18 Đàn vật rên siết thảm thương, bò bê tán loạn,
vì không còn cỏ ăn.
Cả đàn cừu cũng bị chung tai hoạ.
19 Lạy ĐỨC CHÚA, con kêu lên Ngài,
vì lửa hồng đã thiêu hết bãi cỏ trong hoang địa,
và ngọn lửa đã đốt sạch cây cối ngoài đồng.
20 Ngay cả loài dã thú cũng khát mong hướng về Ngài,
vì suối nước đã cạn khô
và lửa hồng đã thiêu hết bãi cỏ trong hoang địa.

Báo động về Ngày của ĐỨC CHÚA*

2 1 Hãy rúc tù và tại Xi-on, hãy kêu la trên núi thánh của Ta !
Run lên đi, mọi cư dân trong xứ,
vì Ngày của ĐỨC CHÚA đến rồi, Ngày ấy đã kề bên.
2 Ngày tối tăm u ám, Ngày mây mù tối đen.
Một dân đông đúc và hùng mạnh
đang tràn ngập núi đồi như thể ánh bình minh.
Một dân như vậy xưa nay chưa hề có,
và muôn năm muôn đời cũng sẽ chẳng bao giờ có nữa.

Nạn châu chấu hoành hành

3 Đi trước dân này là khối lửa thiêu,
theo sau chúng là hoả hào bốc cháy.
Trước khi dân ấy đến, xứ sở ví tựa vườn Ê-đen ;
sau khi dân ấy qua, chỉ còn bãi sa mạc hoang tàn.
Chẳng có chi thoát khỏi sức phá hoại của chúng.
4 Vẻ bề ngoài, chúng hệt như đàn ngựa,
chạy xông tới như thể đoàn chiến mã đang phi.
5 Chúng nhảy trên các ngọn núi đồi
rầm rập như tiếng chiến xa, ào ào như ngọn lửa đốt rạ ;
chúng như một đoàn dân hùng hậu đang dàn hàng lâm chiến.
6 Trông thấy chúng, chư dân run rẩy, mặt mày thất sắc.
7 Chúng chạy xông tới như một đoàn dũng sĩ ;
chúng leo tường như những chiến binh.
Chúng tiến thẳng, ai nấy theo lối mình,
không lấn đường người khác.
8 Chúng chẳng xô đẩy nhau,
nhưng tiến thẳng, ai theo đường nấy.
Chúng lao qua làn tên mũi đạn, không hề chùn bước.
9 Chúng đổ xô vào thành, chạy trên tường luỹ ;
chúng leo lên nhà, vào qua cửa sổ, chẳng khác chi kẻ trộm.

Thị kiến về Ngày của ĐỨC CHÚA

10 Trước mặt chúng, đất run rẩy, trời chuyển rung.
Mặt trời mặt trăng tối sầm lại,
tinh tú không còn chiếu sáng nữa.
11 Tiếng ĐỨC CHÚA đã vang lên trước đạo binh của Người,
vì binh đội của Người rất đông đảo,
kẻ thi hành lời Người thật hùng mạnh,
và Ngày của ĐỨC CHÚA thật lớn lao và rất đáng sợ !
Nào ai chịu nổi ?

Kêu gọi sám hối

12 Đây là sấm ngôn của ĐỨC CHÚA : "Nhưng ngay cả lúc này,
các ngươi hãy hết lòng trở về với Ta,
hãy ăn chay, khóc lóc, và thống thiết than van."
13 Đừng xé áo, nhưng hãy xé lòng.
Hãy trở về cùng ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa của anh em,
bởi vì Người từ bi và nhân hậu, chậm giận và giàu tình thương,
Người hối tiếc vì đã giáng hoạ.
14 Biết đâu Người chẳng nghĩ lại và hối tiếc
mà để lại phúc lành, hầu anh em có lễ phẩm và lễ tưới rượu
dâng lên ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa của anh em.

15 Hãy rúc tù và tại Xi-on, ra lệnh giữ chay thánh,
công bố mở cuộc họp long trọng ;
16 hãy tụ tập chúng dân, mời dự đại hội thánh,
triệu tập các cụ già, tụ họp đám thiếu nhi
cũng như trẻ thơ còn đang bú.
Tân lang hãy ra khỏi loan phòng,
tân nương hãy rời bỏ phòng khuê !
17 Giữa tiền đình và tế đàn,
các tư tế phụng sự ĐỨC CHÚA hãy than khóc và nói rằng :
"Lạy ĐỨC CHÚA, xin dủ lòng thương xót dân Ngài !
Xin đừng để gia nghiệp của Ngài phải nhục nhã
và nên trò cười cho dân ngoại !
Chẳng lẽ các dân lại được cớ mà nói :
Thiên Chúa của chúng ở đâu rồi ?"

2. ĐỨC CHÚA TRẢ LỜI

18 ĐỨC CHÚA đã nồng nhiệt yêu thương đất của Người,
đã tỏ lòng khoan dung đối với dân Người.

Tai ương chấm dứt và dân được giải thoát

19 ĐỨC CHÚA đã trả lời cho dân, Người phán :
"Này đây Ta gửi đến các ngươi
lúa mì, rượu mới và dầu tươi,
để các ngươi được no nê thoả thích.
Ta sẽ không còn để các ngươi
phải nhục nhã ê chề giữa các dân ngoại.
20 Địch thù từ phương Bắc, Ta sẽ đẩy chúng xa các ngươi,
đuổi chúng vào miền đất khô cằn hoang vắng :
tiền quân chúng sẽ bị xô xuống Biển Đông,
còn hậu quân thì sa vào Biển Tây.
Mùi hôi thối xông lên, mùi tanh hôi nồng nặc."
(Quả thật, chúng đã từng làm mưa làm gió).

Thị kiến về thời phồn vinh

21 Hỡi đất đai, đừng sợ, hãy hoan hỷ vui mừng,
vì ĐỨC CHÚA đã làm những việc lớn lao.
22 Hỡi thú vật ngoài đồng, chớ sợ,
vì đồng cỏ trong hoang địa lại xanh tươi,
cây cối đơm hoa kết trái, cây vả, cây nho cho quả dồi dào.
23 Hỡi con cái Xi-on, hãy vui mừng hoan hỷ
vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em,
chính Người đã ban cho anh em mưa đầu mùa
bởi vì Người thành tín.
Người cũng cho mưa rào đổ xuống trên anh em,
mưa đầu mùa và mưa cuối mùa như thuở trước.
24 Lúa mì đầy ắp sân, rượu mới, dầu tươi tràn bể chứa.
25 "Ta sẽ bù lại cho các ngươi
những năm mất mùa vì sạt sành và hoàng trùng,
cào cào và châu chấu : đó là đạo binh lớn
chính Ta sai đến đánh phạt các ngươi.
26 Các ngươi sẽ được ăn no nê thoả thích,
và sẽ ca tụng danh ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa các ngươi,
Đấng đã làm cho các ngươi bao việc lạ lùng,
và dân Ta sẽ chẳng bao giờ xấu hổ nữa.
27 Các ngươi sẽ biết rằng giữa Ít-ra-en, có Ta hiện diện,
Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa các ngươi,
không có chúa nào khác.
Và dân Ta sẽ chẳng bao giờ xấu hổ nữa."

II. THỜI MỚI VÀ NGÀY CỦA ĐỨC CHÚA

1. BAN THẦN KHÍ*

3 1 "Sau đó, Ta sẽ đổ thần khí Ta trên hết thảy người phàm.
Con trai con gái các ngươi sẽ trở thành ngôn sứ,
người già được báo mộng, thanh niên thấy thị kiến.
2 Trong những ngày đó, Ta cũng sẽ đổ thần khí Ta
trên tôi nam tớ nữ.
3 Ở dưới đất cũng như trên trời,
Ta sẽ cho xuất hiện nhiều điềm lạ là máu, lửa và cột khói.
4 Mặt trời sẽ trở nên tối tăm, mặt trăng hoá thành máu,
trước khi Ngày của ĐỨC CHÚA xuất hiện,
Ngày vĩ đại, kinh hoàng.
5 Bấy giờ, hết những ai kêu cầu danh ĐỨC CHÚA sẽ được ơn cứu độ,
vì trên núi Xi-on và tại Giê-ru-sa-lem
sẽ có những người được thoát nạn như lời ĐỨC CHÚA đã phán.
Và sẽ có những người được ĐỨC CHÚA kêu gọi
trong số những kẻ còn sống sót."

2. CÁC DÂN TỘC BỊ XÉT XỬ*

Những chủ đề chung

4 1 "Này đây, trong những ngày ấy, cũng vào thời ấy,
khi Ta phục hồi Giu-đa và Giê-ru-sa-lem,
2 Ta sẽ tập hợp mọi nước mọi dân,
đưa xuống cánh đồng Giô-sa-phát.*

Ở đó, Ta sẽ tranh tụng với chúng
về vấn đề Ít-ra-en là dân Ta và sản nghiệp của Ta :
chúng đã phân tán dân Ta giữa các dân các nước,
đã chia cắt đất đai của Ta.
3 Chúng đã đem dân Ta ra bắt thăm,
đổi bé trai lấy kỹ nữ, bán bé gái mua rượu mà uống."

Buộc tội người Phê-ni-xi và người Phi-li-tinh

4 "Ngay cả các ngươi nữa, hỡi dân Tia và Xi-đôn
cũng như dân mọi vùng xứ Phi-li-tinh,
các ngươi muốn làm gì Ta ? Muốn trả thù Ta sao ?
Mà nếu các ngươi trả thù Ta,
lập tức Ta sẽ lấy hành động trả thù của các ngươi
mà quật lại các ngươi.
5 Các ngươi là những kẻ đã lấy bạc lấy vàng,
lấy những vật quý giá của Ta mà đem vào đền thờ của các ngươi,
6 đã bán con cái Giu-đa và con cái Giê-ru-sa-lem
cho con cái Gia-van,
khiến chúng phải xa rời phần lãnh thổ của chúng.
7 Từ nơi các ngươi đã bán chúng, Ta sẽ khiến chúng vùng dậy.
Ta sẽ lấy hành động trả thù của các ngươi mà quật lại các ngươi.
8 Con trai con gái của các ngươi, Ta sẽ bán cho con cái Giu-đa.
Con cái Giu-đa sẽ bán lại cho người Sơ-va, cho một nước ở xa.
ĐỨC CHÚA đã phán như vậy."

Triệu tập các dân tộc

9 Giữa các dân các nước, hãy cao giọng loan báo điều sau đây :
Hãy thánh hoá mình để sẵn sàng ứng chiến,
hãy động viên tinh thần các dũng sĩ.
Hết mọi người lính chiến, cứ tiến tới, cứ xông lên !
10 Hãy lấy cuốc lấy cày đúc thành gươm đao,
lấy hái lấy liềm rèn nên giáo mác.*
Kẻ yếu nhược cũng nói : "Ta đây trang dũng sĩ !"
11 Mọi dân nước chung quanh,
hãy mau mau chạy lại, đến tập hợp ở đó.
Lạy ĐỨC CHÚA, xin Ngài gửi xuống các dũng sĩ của Ngài.
12 "Các dân nước hãy bắt đầu di chuyển,
tiến lên cánh đồng Giô-sa-phát,
vì tại đó Ta sẽ ngự toà xét xử mọi dân nước chung quanh.
13 Các ngươi hãy tra liềm vào, vì đã tới mùa lúa chín.
Hãy đến mà đạp nho vì bồn ép đã đầy, bồn chứa đã trào ra,*
vì sự gian ác của chúng quá nhiều."
14 Đoàn này nối tiếp đoàn kia trong cánh đồng Chung Thẩm,
vì Ngày của ĐỨC CHÚA đã gần kề,
trong cánh đồng Chung Thẩm.

Ngày của ĐỨC CHÚA

15 Mặt trời mặt trăng mờ tối đi, các vì sao chẳng còn chiếu sáng.
16 Từ Xi-on ĐỨC CHÚA gầm lên,
từ Giê-ru-sa-lem tiếng Người vang dội,
trời và đất chuyển rung.
Nhưng ĐỨC CHÚA là nơi cho dân Người nương náu,
là nơi trú ẩn cho con cái Ít-ra-en.
17 "Bấy giờ các ngươi sẽ biết rằng
Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa các ngươi,
Đấng ngự tại Xi-on, núi thánh của Ta.

Giê-ru-sa-lem sẽ là nơi thánh,*
người ngoại quốc sẽ chẳng còn qua đó nữa."

3. THỜI KỲ CỰC THỊNH CỦA ÍT-RA-EN PHỤC HƯNG

18 Ngày ấy, núi non sẽ tiết ra nước nho,
đồi nương sẽ chảy sữa tràn trề,
từ mọi khe suối Giu-đa, nước sẽ tuôn trào cuồn cuộn.
Một mạch nước từ Nhà ĐỨC CHÚA sẽ vọt ra
tưới thung lũng Sít-tim.
19 Ai-cập sẽ nên chốn hoang tàn,
Ê-đôm sẽ trở thành sa mạc hoang vu,
vì chúng đã dùng bạo lực sát hại con cái Giu-đa :
chúng đã đổ máu người vô tội trên đất của họ.
20 Nhưng Giu-đa sẽ có người ở mãi mãi,
Giê-ru-sa-lem sẽ có người ở đến muôn đời.
21 Ta sẽ trả thù cho máu của họ,
Ta sẽ không bỏ qua mà không trừng phạt chúng."
ĐỨC CHÚA ngự tại Xi-on.

SÁCH A-MỐT

TỰA ĐỀ

1 [1] Lời của A-mốt. Ông là một trong những người chăn cừu tại Tơ-cô-a, ông đã thấy thị kiến liên quan đến Ít-ra-en, dưới thời Út-di-gia làm vua nước Giu-đa, và Gia-róp-am - con vua Giô-át - làm vua nước Ít-ra-en, hai năm trước trận động đất.*

KHAI ĐỀ

[2] Ông nói : Từ Xi-on, ĐỨC CHÚA gầm lên,
và từ Giê-ru-sa-lem, Người lên tiếng ;
đồng cỏ của mục tử nhuốm màu tang tóc,
đỉnh núi Các-men nay đã héo tàn.

I. ÁN PHẠT CÁC NƯỚC LÁNG GIỀNG VÀ ÁN PHẠT CHÍNH ÍT-RA-EN

Đa-mát

[3] ĐỨC CHÚA phán thế này : Vì tội của Đa-mát đã lên tới cực độ,
Ta sẽ không rút lại bản án.*
Vì chúng đã dùng bừa sắt cày nát Ga-la-át,
[4] Ta sẽ phóng hoả vào nhà Kha-da-ên
và lửa sẽ thiêu rụi đền đài của Ben Ha-đát.
[5] Ta sẽ bẻ gãy then cửa thành Đa-mát,
Ta sẽ bứng nhà lãnh đạo khỏi Bích-át A-ven
và người cầm phủ việt khỏi Bết E-đen.
Dân A-ram sẽ bị đày đến xứ Kia - ĐỨC CHÚA phán như vậy.

Ga-da và Phi-li-tinh

[6] ĐỨC CHÚA phán thế này : Vì tội của Ga-da đã lên tới cực độ,
Ta sẽ không rút lại bản án.
Vì chúng đã đưa cả đoàn người đi đày để nộp vào tay Ê-đôm,
[7] Ta sẽ phóng hoả lên tường thành Ga-da,
và lửa sẽ thiêu rụi đền đài ở đó.
[8] Ta sẽ bứng nhà lãnh đạo khỏi Át-đốt,
và người cầm phủ việt khỏi Át-cơ-lôn ;
Ta sẽ trở tay đánh Éc-rôn,
và tàn quân Phi-li-tinh sẽ bị tiêu diệt
- ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán như vậy.

Tia và Phê-ni-xi

[9] ĐỨC CHÚA phán thế này : Vì tội của Tia đã lên tới cực độ,
Ta sẽ không rút lại bản án.
Vì chúng đã nộp cho Ê-đôm cả đoàn người đi đày,
và không nhớ đến lời giao kết với các nước anh em,
[10] nên Ta sẽ phóng hoả lên tường thành Tia,
và lửa sẽ thiêu rụi đền đài ở đó.

Ê-đôm

[11] ĐỨC CHÚA phán thế này : Vì tội của Ê-đôm đã lên tới cực độ,
Ta sẽ không rút lại bản án.

Vì nó đã cầm gươm truy kích anh em,
bóp nghẹt lòng thương xót ;
vì nó còn nuôi hoài cơn giận, và giữ mãi mối hận thù,
12 nên Ta sẽ phóng hoả vào Tê-man,
và lửa sẽ thiêu rụi đền đài Bót-ra.

Am-mon

13 ĐỨC CHÚA phán thế này : Vì tội của Am-mon đã lên tới cực độ,
Ta sẽ không rút lại bản án.
Vì chúng đã mổ bụng đàn bà có thai ở Ga-la-át để mở rộng bờ cõi,
14 Ta sẽ phun lửa lên tường thành Ráp-ba,
và lửa sẽ thiêu rụi các đền đài ở đó,
giữa tiếng thét gào của một ngày xung trận,
giữa cơn cuồng phong của một ngày dông tố.
15 Vua của chúng sẽ phải đi đày,
cả vua lẫn quan cùng một lúc - ĐỨC CHÚA phán như vậy.

Mô-áp

2 1 ĐỨC CHÚA phán thế này : Vì tội của Mô-áp đã lên tới cực độ,
Ta sẽ không rút lại bản án.
Vì nó đã đốt hài cốt vua Ê-đôm thành than,
2 nên Ta sẽ phóng hoả vào Mô-áp,
và lửa sẽ thiêu rụi đền đài Cơ-ri-giốt ;
Mô-áp sẽ tiêu vong trong cảnh hỗn loạn,
giữa tiếng gào thét, giữa tiếng tù và.
3 Ta sẽ bứng vị thẩm phán đi khỏi nó
và Ta sẽ giết sạch các quan cùng với vị này
- ĐỨC CHÚA phán như vậy.

Giu-đa

4 ĐỨC CHÚA phán thế này : Vì tội của Giu-đa đã lên tới cực độ,
Ta sẽ không rút lại bản án.
Vì chúng đã khinh thường luật pháp của ĐỨC CHÚA
và không tuân giữ các thánh chỉ của Người.
Vì những thần dối trá xưa cha ông chúng chạy theo
đã làm cho chúng ra lầm lạc,
5 nên Ta sẽ phóng hoả vào Giu-đa
và lửa sẽ thiêu rụi đền đài Giê-ru-sa-lem.

Ít-ra-en

6 ĐỨC CHÚA phán thế này : Vì tội của Ít-ra-en đã lên tới cực độ,
Ta sẽ không rút lại bản án.
Vì chúng bán người công chính để lấy tiền,
bán kẻ nghèo khổ với giá một đôi giày.
7 Vì chúng đạp đầu kẻ yếu thế xuống bùn đen
và xô người khiêm hạ ra khỏi đường lộ.
Vì cả con lẫn cha đi lại với cùng một ả,
mà làm ô nhục danh thánh của Ta.
8 Vì y phục người ta cầm cố,
chúng nằm lên trên, ngay bên mọi bàn thờ,
và rượu của người bị nộp phạt,
chúng đem uống tại đền thờ Thiên Chúa của chúng.
9 Còn Ta, trước kia
Ta đã từng diệt trừ người E-mô-ri khỏi mắt họ.
Bọn người này cao lớn như cây hương nam
và hùng mạnh như cây sồi.

Ta đã diệt hoa trái bên trên
và gốc rễ bên dưới của bọn chúng.
10 Chính Ta đã đem các ngươi lên khỏi đất Ai-cập,
dẫn các ngươi đi trong sa mạc bốn mươi năm trường
để các ngươi chiếm hữu đất của người E-mô-ri.
11 Xưa Ta đã từng cho xuất hiện
những ngôn sứ từ hàng con cái các ngươi,
những na-dia từ lớp người trai tráng.
Chẳng phải như vậy sao, hỡi con cái Ít-ra-en ?
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
12 Thế mà các ngươi đã bắt các na-dia uống rượu
và ra lệnh cho các ngôn sứ :
"Các ông không được nói tiên tri !"
13 Vậy này đây, ta sắp cán lên các ngươi
như chiếc xe chất đầy lúa cán lên mặt đất.
14 Trong ngày ấy*, kẻ lanh lẹ hết đường trốn chạy,
người mạnh mẽ vô phương thi thố sức lực mình,
trang dũng sĩ cũng không thoát chết,
15 người cầm cung nào đứng vững nổi,
kẻ nhanh chân chẳng thoát được đâu,
người cỡi ngựa cũng không thoát chết,
16 người can đảm nhất trong đám dũng sĩ
sẽ phải mình trần mà chạy trốn,
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

II. CẢNH CÁO VÀ ĐE DOẠ ÍT-RA-EN

Tuyển chọn và trừng phạt

3 1 Hỡi con cái Ít-ra-en, hãy nghe lời này,
lời ĐỨC CHÚA phán để tố cáo các ngươi,
tố cáo toàn thể thị tộc đã được Ta đưa lên khỏi đất Ai-cập.
Lời ấy nói rằng :
2 Giữa mọi thị tộc trên mặt đất, Ta đã chỉ biết các ngươi thôi.
Vì thế, Ta sẽ hạch hỏi các ngươi về mọi tội các ngươi đã phạm.

Không cưỡng lại được ơn gọi ngôn sứ

3 Hai người có đồng hành được chăng,
nếu đã không hẹn với nhau từ trước ?
4 Trong rừng, sư tử có gầm lên chăng, nếu nó không có mồi ?
Từ trong hang, sư tử tơ có rống lên không,
nếu nó không vồ được mồi ?
5 Dưới đất, chim sẻ có sa vào bẫy chăng, nếu không có mồi nhử ?
Bẫy có bật lên khỏi mặt đất chăng, nếu nó không bắt được gì ?
6 Giả như tù và rúc lên trong thành, lẽ nào dân lại không sợ hãi ?
Giả như tai hoạ xảy ra trong thành,
lẽ nào lại không do ĐỨC CHÚA ?
7 Vì ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng không làm điều gì
mà không bày tỏ kế hoạch của Người
cho các ngôn sứ, tôi tớ của Người được biết.
8 Sư tử đã gầm lên : ai mà không sợ hãi ?
ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng đã phán, ai chẳng nói tiên tri* ?

Sa-ma-ri đồi truỵ sẽ bị diệt vong

9 Trên các lâu đài tại Át-đốt, hãy lên tiếng,
và trên các lâu đài tại đất Ai-cập, hãy nói rằng :

Các ngươi hãy tụ tập trên đồi núi xứ Sa-ma-ri
và nhìn xem bao cảnh hỗn loạn,
cùng những cảnh bạo tàn ở đó.
10 Những kẻ chất đống trong lâu đài của mình
của cải do áp bức và cướng đoạt,
chúng nào biết sống ngay thẳng là gì - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
11 Vì thế, ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán thế này :
Quân thù sẽ bao vây lãnh thổ,
sẽ triệt hạ sức mạnh của ngươi,
và đền đài của ngươi sẽ bị cướp phá.
12 ĐỨC CHÚA phán thế này :
Như người chăn chiên giựt ra khỏi miệng sư tử
hai cái cẳng hay một mảnh tai của con chiên,
con cái Ít-ra-en sống tại Sa-ma-ri,
ở đầu giường hay trên trường kỷ lộng lẫy,
cũng sẽ được giựt ra như vậy.

Chống Bết Ên và những toà nhà sang trọng

13 Hãy nghe đây và đứng ra tố cáo nhà Gia-cóp
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng,
Thiên Chúa các đạo binh.
14 Vào ngày Ta trị tội Ít-ra-en
Ta sẽ triệt hạ các bàn thờ của Bết Ên :
các sừng của bàn thờ sẽ bị bẻ gãy và quăng xuống đất.
15 Biệt thự mùa đông, biệt thự mùa hè, Ta sẽ triệt phá ;
điện ngọc đền ngà sẽ sụp đổ,
lâu đài dinh thự cũng tan hoang - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

Tố cáo các mệnh phụ vùng Sa-ma-ri

4 1 Hãy nghe lời này,
hỡi các mụ bò cái xứ Ba-san trên vùng núi Sa-ma-ri !
Các ngươi ngược đãi kẻ yếu hèn, chà đạp người nghèo đói,
và bảo các ông chồng của mình : "Đem rượu lại đây cho ta uống !"
2 Với danh nghĩa là Đấng Thánh,
ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng đã thề rằng :
Đây sắp đến những ngày người ta kéo các ngươi đi bằng lao móc
và lấy lưỡi câu lôi những kẻ theo sau các ngươi.
3 Qua những lỗ hổng của tường thành bị phá,
các ngươi sẽ phải chui ra, mạnh ai nấy chạy,
và sẽ bị dồn về phía Hác-môn - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

Ít-ra-en vẫn ảo tưởng, không chịu sám hối nên bị trừng phạt

4 Hỡi con cái Ít-ra-en,
cứ đến Bết Ên mà phản bội,
đến Ghin-gan mà phản bội nữa đi* !
Sáng sáng hãy tiến dâng hy lễ
và cứ ba ngày lại dâng cúng lễ thập phần.
5 Cứ đốt bánh không men làm lễ tạ ơn,
và những lễ phẩm tự nguyện các ngươi dâng,
hãy rêu rao cho người ta biết, bởi các ngươi thích làm như vậy
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng.
6 Phần Ta, Ta đã làm cho các ngươi
phải đói nhăn răng ở hết mọi thành phố,
thiếu bánh ăn ở mọi nơi các ngươi cư ngụ ;
thế mà các ngươi vẫn không chịu trở về với Ta
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

7 Ba tháng trước mùa gặt, chính Ta đã ngăn mưa lại
không cho đổ xuống trên các ngươi ;
Ta cho mưa xuống trên thành này,
nhưng không cho mưa xuống trên thành khác ;
cánh đồng này được mưa tưới đượm,
còn cánh đồng kia phải khô cháy vì thiếu mưa ;
8 dân hai ba thành lảo đảo đến một thành
tìm nước uống mà không đã khát ;
thế mà các ngươi vẫn không chịu trở về với Ta
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

9 Ta đã đánh phạt các ngươi
khiến đồng lúa các ngươi bị úa vàng và sâu đục ;
bao vườn cây, vườn nho của các ngươi,
những cây ô-liu và cây vả, đều bị châu chấu cào cào ăn sạch ;
thế mà các ngươi vẫn không chịu trở về với Ta
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

10 Ta đã giáng xuống trên các ngươi một tai ương
cùng loại với tai ương bên Ai-cập ;
Ta dùng gươm giết chết trai tráng của các ngươi
và cướp lấy chiến mã ;
Ta cho mùi hôi thối bốc lên mũi các ngươi
từ doanh trại các ngươi đang ở ;
thế mà các ngươi vẫn không chịu trở về với Ta
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

11 Ta đã làm cho các ngươi phải sụp đổ
như chính Thiên Chúa đã làm sụp đổ
thành Xơ-đôm và Gô-mô-ra ;
các ngươi khác nào thanh củi
được rút khỏi đống lửa cháy ;
thế mà các ngươi vẫn không chịu trở về với Ta
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

12 Vậy, hỡi Ít-ra-en, Ta sẽ xử với ngươi như thế này,
và bởi vì Ta sẽ xử với ngươi như vậy nên, hỡi Ít-ra-en,
ngươi hãy chuẩn bị đi gặp Thiên Chúa của ngươi.

Vinh tụng ca

13 Này đây, Đấng tạo ra núi non, dựng nên gió bão,
Đấng tỏ cho con người biết ý định của mình,
Đấng làm ra bình minh và bóng tối,
Đấng ngự giá trên những đỉnh cao của địa cầu,
danh hiệu của Người là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa các đạo binh.

Than khóc Ít-ra-en

5 1 Hỡi nhà Ít-ra-en, hãy nghe lời này,
lời ta than văn khóc thương ngươi :
2 Trinh nữ Ít-ra-en* gục ngã rồi, không sao trỗi dậy nổi.
Nàng nằm xoài dưới đất, chẳng được ai nâng lên !
3 Quả thế, về số phận nhà Ít-ra-en,
ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán thế này :
Thành nào đem một ngàn quân xuất trận,
sẽ chỉ còn lại một trăm ;
thành nào đem một trăm quân xuất trận, sẽ chỉ còn lại mười.

Không hoán cải thì không thể được cứu độ

4 Quả thế, ĐỨC CHÚA phán thế này với nhà Ít-ra-en :
Hãy tìm Ta thì các ngươi sẽ được sống !

5 Nhưng đừng tìm đến Bết Ên,
đừng đi vào Ghin-gan, chớ qua Bơ-e Se-va !
Vì Ghin-gan sẽ bị đày biệt xứ,
và Bết Ên sẽ thành chốn không người.
6 Hãy tìm ĐỨC CHÚA thì các ngươi sẽ được sống !
Nếu không, Người sẽ như lửa ập xuống và thiêu rụi nhà Giu-se,
mà không một ai ở Bết Ên dập tắt nổi.
7 Khốn cho những ai biến lẽ phải thành ngải đắng
và vứt bỏ công lý xuống đất đen.

Vinh tụng ca

8 Đấng dựng nên Nam Tào Bắc Đẩu,
Đấng đổi tối ra sáng, biến ngày thành đêm,
Đấng gọi nước biển lên rồi tưới xuống mặt đất,
danh Người là ĐỨC CHÚA.
9 Người làm cho kẻ mạnh thế phải tiêu vong
và khiến thành trì bị tiêu diệt.

Đe doạ

10 Chúng ghét người sửa trị nơi cửa công
và thù oán kẻ ăn ngay nói thật.
11 Vậy, bởi các ngươi chà đạp kẻ yếu hèn
và đánh thuế lúa mì của họ,
nên những ngôi nhà bằng đá đẽo các ngươi đã xây,
các ngươi sẽ không được ở ;
những gốc nho ngon ngọt các ngươi đã trồng,
các ngươi sẽ không được uống rượu của chúng.
12 Bởi Ta biết : tội ác các ngươi nhiều vô kể,
tội lỗi các ngươi nặng tầy trời :
nào áp bức người công chính, lại đòi quà hối lộ,
nào ức hiếp kẻ nghèo hèn tại cửa công.
13 Bởi thế, thời buổi này, ai cẩn trọng thì làm thinh,
vì đây là một thời khốn quẫn.

Khuyến cáo

14 Hãy tìm điều lành chứ đừng tìm điều dữ,
rồi các ngươi sẽ được sống,
và như vậy ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa các đạo binh
sẽ ở cùng các ngươi, như lời các ngươi nói.
15 Hãy ghét điều dữ và chuộng điều lành,
nơi cửa công, hãy thiết lập công lý ;
biết đâu, ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa các đạo binh,
sẽ dủ lòng thương số còn sót* của Giu-se.

Hình phạt gần kề

16 Vì thế, ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa các đạo binh
và là Chúa Thượng, phán thế này :
Từ mọi quảng trường, sẽ vẳng lên những tiếng khóc than,
trên mọi phố phường, người ta kêu trời kêu đất ;
người ta mời nông dân đến bày tỏ lòng thương tiếc,
mời người khóc mướn đến khóc than ;
17 từ mọi vườn nho, sẽ vẳng lên tiếng than khóc
khi Ta đi qua giữa ngươi, ĐỨC CHÚA phán như vậy.

Ngày của ĐỨC CHÚA*

18 Khốn cho những kẻ khát mong ngày của ĐỨC CHÚA.
Ngày của ĐỨC CHÚA sẽ là gì cho các ngươi ?

Ngày đó sẽ là tối tăm, chứ không phải ánh sáng.
19 Cũng giống như người chạy trốn sư tử lại gặp phải gấu ;
người ấy về đến nhà, chống tay lên tường lại bị rắn cắn !
20 Ngày của ĐỨC CHÚA
chẳng phải là tối tăm thay vì ánh sáng đó sao ?
Ngày âm u, không một tia sáng nào !

Chống lại kiểu phụng tự hình thức*

21 Lễ lạt của các ngươi, Ta chán ghét khinh thường ;
hội hè của các ngươi, Ta chẳng hề thích thú.
22 Các ngươi có dâng lên Ta của lễ toàn thiêu ...
những lễ vật của các ngươi, Ta không vui nhận,
chiên bò béo tốt các ngươi đem hiến tế, Ta chẳng đoái hoài.
23 Hãy dẹp bỏ tiếng hát om sòm của ngươi
Ta không muốn nghe tiếng đàn của ngươi nữa.
24 Ta chỉ muốn cho lẽ phải như nước tuôn trào,
cho công lý như dòng suối không bao giờ cạn.
25 Hỡi nhà Ít-ra-en, bốn mươi năm trường trong sa mạc,
các ngươi có dâng lên Ta hy lễ hay lễ phẩm nào không ?
26 Các ngươi sẽ kiệu Xích-cút, vua của các ngươi,
và Ki-giun, ngôi sao của thần minh các ngươi,
là những ngẫu tượng các ngươi đã làm ra để thờ.
27 Còn Ta, Ta sẽ đày các ngươi đi xa hơn Đa-mát
- ĐỨC CHÚA phán như vậy,
danh Người là Thiên Chúa các đạo binh.

Cuộc sống an toàn giả tạo của những người cầm quyền

6 1 Khốn cho những kẻ sống yên ổn tại Xi-on,
và sống an nhiên tự tại trên núi Sa-ma-ri,
họ là những nhà lãnh đạo của dân đứng đầu các dân
khiến nhà Ít-ra-en phải đến cầu cạnh.
2 "Anh em hãy qua Can-nê mà xem,
rồi từ đó đi đến thành phố Kha-mát vĩ đại,
đoạn xuống Gát của người Phi-li-tinh :
thử hỏi những nơi đó có phồn thịnh
hơn các vương quốc này không ?
Lãnh thổ chúng có rộng lớn hơn lãnh thổ của anh em không ?"
3 Các ngươi tưởng đẩy lui được ngày khốn quẫn,
nhưng thật ra lại làm cho chế độ bạo tàn đến sớm hơn !
4 Chúng nằm dài trên giường ngà, ngả ngớn trên trường kỷ,
mà ăn những chiên non nhất bầy, những bê béo nhất chuồng.
5 Chúng đàn hát nghêu ngao ;
như Đa-vít, chúng dùng nhạc cụ mà sáng tác.
6 Chúng uống rượu cả bầu, xức dầu thơm hảo hạng,
nhưng chẳng biết đau lòng trước cảnh nhà Giu-se sụp đổ* !
7 Vì thế, giờ đây chúng sẽ bị lưu dày,
dẫn đầu những kẻ bị lưu đày.
Thế là tan tác bè lũ quân phè phỡn !

Hình phạt kinh hồn

8 ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng
đã lấy mạng sống Người mà thề rằng
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa các đạo binh - :
Ta ghê tởm tính kiêu căng của Gia-cóp,
Ta chán ghét các đền đài của nó,
vậy Ta sẽ đem nộp thành và mọi sự trong thành.

9 Nếu trong một ngôi nhà, chỉ còn lại mười người thôi,
họ sẽ đều chết cả.
10 Một người bà con khiêng thi thể ra khỏi nhà mà hoả thiêu.
Người ấy nói với người ở tuốt trong nhà :
"Còn ai ở đó với anh không ?"
Người kia trả lời : "Chẳng còn ai cả."
Rồi người bà con lại nói :
"Im đi ! Không được kêu tên ĐỨC CHÚA !"
11 Vì này đây ĐỨC CHÚA ra lệnh
đánh cho nhà lớn tan hoang, cho nhà nhỏ nứt rạn.
12 Ngựa có phi được trên đá lởm chởm không ?
Người ta đem trâu bò đi cày ngoài biển sao ?
Thế mà các ngươi đã biến lẽ phải thành thuốc độc,
đổi công lý nên ngải đắng !
13 Các ngươi vui mừng vì chiếm được Lô Đơ-va,
Các ngươi nói : "Há chẳng phải nhờ sức mạnh của mình
mà chúng ta đã lấy được Các-na-gim đó sao ?"
14 Nhưng này Ta đây, hỡi nhà Ít-ra-en
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa các đạo binh -,
Ta cho một dân nổi lên đánh các ngươi.
Nó sẽ xâm lấn các ngươi
từ Cửa Ai Kha-mát cho đến suối A-ra-va.

III. CÁC THỊ KIẾN

Thị kiến thứ nhất : châu chấu

7 1 ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng đã cho tôi thấy như sau :
Này Người đang làm ra châu chấu
giữa lúc cỏ bắt đầu mọc lại, sau mùa cắt cỏ nộp cho vua.
2 Khi châu chấu đã ăn sạch cây cỏ ngoài đồng,
tôi thưa : "Lạy ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng, xin thứ tha cho !
Gia-cóp làm sao đứng vững được ? Nó nhỏ bé quá !"
3 ĐỨC CHÚA hối hận về việc này,
Người phán : "Sẽ không xảy ra như vậy đâu."

Thị kiến thứ hai : hạn hán

4 ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng đã cho tôi thấy như sau :
Này đây ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng
đang gọi lửa xuống để trừng phạt.
Lửa làm cạn khô vực thẳm mênh mông và thiêu huỷ cả đất đai.
5 Tôi thưa : "Lạy ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng, xin dừng tay cho !
Gia-cóp làm sao đứng vững được ? Nó nhỏ bé quá !"
6 ĐỨC CHÚA hối hận về việc này,
Người phán : "Cũng sẽ không xảy ra như vậy đâu."

Thị kiến thứ ba : dây dọi

7 Người đã cho tôi thấy như sau : Này đây Chúa Thượng tôi
đang đứng trên một bức tường, tay cầm một dây dọi.
8 Và ĐỨC CHÚA hỏi tôi : "Ngươi thấy gì, A-mốt ?"
Tôi đáp : "Thưa, dây dọi." Chúa Thượng tôi phán :
"Đây Ta sẽ căng dây dọi ở giữa Ít-ra-en dân Ta,
và Ta sẽ không còn tha thứ cho chúng nữa.
9 Các nơi cao của Ít-xa-ác sẽ điêu tàn,
các đền thờ của Ít-ra-en sẽ đổ nát.
Còn Ta, Ta sẽ đứng dậy dùng gươm mà chống lại nhà Gia-róp-am."

Xung đột với A-mát-gia. Ông A-mốt bị trục xuất khỏi Bết Ên.

10 Bấy giờ ông A-mát-gia, tư tế đền thờ Bết Ên, sai người đến gặp Gia-róp-am, vua Ít-ra-en, và thưa : "A-mốt âm mưu chống đức vua ngay trên lãnh thổ Ít-ra-en, và đất nước này không còn chịu nổi bất cứ lời nào của ông ta nữa. 11 Vì A-mốt nói như thế này :
"Gia-róp-am sẽ chết vì gươm, và Ít-ra-en sẽ bị dày biệt xứ." 12 Bấy giờ A-mát-gia nói với ông A-mốt : "Này thầy chiêm ơi, mau chạy về đất Giu-đa, về đó mà kiếm ăn, về đó mà tuyên sấm ! 13 Nhưng ở Bết Ên này, đừng có hòng nói tiên tri nữa, vì đây là thánh điện của quân vương, đây là đền thờ của vương triều." 14 Ông A-mốt trả lời ông A-mát-gia : "Tôi không phải là ngôn sứ, cũng chẳng phải là người thuộc nhóm ngôn sứ*. Tôi chỉ là người chăn nuôi súc vật và chăm sóc cây sung. 15 Chính ĐỨC CHÚA đã bắt lấy tôi khi tôi đi theo sau đàn vật, và ĐỨC CHÚA đã truyền cho tôi : "Hãy đi tuyên sấm cho Ít-ra-en dân Ta." 16 Vậy giờ đây, hãy nghe lời ĐỨC CHÚA phán : Ngươi nói :

"Ông không được tuyên sấm chống lại Ít-ra-en,
cũng không được phát ngôn chống lại nhà I-xa-ác."
17 Vì vậy, ĐỨC CHÚA phán thế này :
"Vợ ngươi sẽ đi làm điếm trong thành phố,
con trai con gái ngươi sẽ ngã gục dưới lưỡi gươm,
lãnh thổ ngươi sẽ bị phân chia từng mảnh,
còn ngươi, ngươi sẽ chết trên một miền đất ô uế,*
và Ít-ra-en sẽ bị đày xa quê cha đất tổ."

Thị kiến thứ tư : giỏ trái cây mùa hạ

8 1 ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng đã cho tôi thấy như sau :
Này đây một giỏ trái cây mùa hạ.
2 Người hỏi : "Ngươi thấy gì, A-mốt ?"
Tôi đáp : "Thưa, một giỏ trái cây mùa hạ."
ĐỨC CHÚA phán với tôi : "Ít-ra-en dân Ta đã đến ngày cùng tận,
Ta sẽ không còn tha thứ cho chúng nữa.
3 Trong ngày đó, - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng -,
trong thánh điện sẽ vang lên những khúc ca ai oán,
xác chết nằm la liệt khắp nơi, rồi bị quẳng đi trong thinh lặng."

Chống bọn người gian lận và đầu cơ

4 Hãy nghe đây, hỡi những ai đàn áp người cùng khổ
và tiêu diệt kẻ nghèo hèn trong xứ.
5 Các ngươi thầm nghĩ :
"Bao giờ ngày mồng một qua đi, cho ta còn bán lúa ;
bao giờ mới hết ngày sa-bát, để ta bày thóc ra ?
Ta sẽ làm cho cái đấu nhỏ lại, cho quả cân nặng thêm ;
Ta sẽ làm lệch cán cân để đánh lừa thiên hạ.
6 Ta sẽ lấy tiền bạc mua đứa cơ bần,
đem đôi dép đổi lấy tên cùng khổ ;
cả lúa nát gạo mục, ta cũng đem ra bán."
7 ĐỨC CHÚA đã lấy thánh danh
là niềm hãnh diện của Gia-cóp mà thề :
Ta sẽ chẳng bao giờ quên một hành vi nào của chúng.
8 Há chẳng phải vì vậy mà mặt đất rung chuyển
và toàn thể dân cư làm cảnh tang tóc đó sao ?
Cả mặt đất dâng lên như thế sông Nin,
nó phình lên xẹp xuống tựa Con Sông bên Ai-cập.

Báo trước hình phạt : tăm tối và tang thương

9 Trong ngày ấy*, - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng -,
Ta sẽ truyền cho mặt trời lặn giữa trưa,
và khiến cho mặt đất tối sầm giữa lúc ngày đang sáng.

10 Ta sẽ biến lễ lạt của các ngươi thành tang tóc,
mọi bài hát của các ngươi thành những khúc ai ca ;
Ta sẽ bắt mọi người phải quấn vải thô
và mọi mái đầu đều phải cạo trọc.
Ta sẽ làm cho đất này chịu tang
như người ta chịu tang đứa con một
và kết cục của nó như một ngày cay đắng.

Đói khát lời Chúa*

11 Đây sắp đến những ngày
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng -
Ta sẽ gieo nạn đói trên xứ này,
không phải đói bánh ăn, cũng không phải khát nước uống,
mà là đói khát được nghe lời ĐỨC CHÚA.
12 Chúng sẽ thất thểu từ biển này qua biển nọ,
từ phương bắc đến phương đông,
chúng sẽ lang thang để kiếm tìm lời ĐỨC CHÚA
mà không gặp được.

Lại báo trước hình phạt

13 Ngày ấy, nam thanh nữ tú sẽ vì khát mà ngất xỉu.
14 Những ai lấy ngẫu thần của Sa-ma-ri mà thề
và tung hô : "Hỡi Đan, vạn tuế thần của ngươi !",
hoặc nói : "Vạn tuế đường về Bơ-e Se-va !",
những kẻ đó sẽ té nhào, không đứng dậy được nữa.

Thị kiến thứ năm : Đền Thờ bị sụp đổ

9 1 Tôi thấy Chúa Thượng đứng bên cạnh bàn thờ.
Người phán : "Đập vào đầu trụ cho khung cửa lung lay !
Phá khung cửa cho vỡ tan trên đầu cả bọn !
Những đứa còn sót lại, Ta sẽ giết bằng gươm.
Trong bọn chúng, không một tên trốn nổi,
trong bọn chúng, không một đứa thoát thân.
2 Chúng có chui xuống tận âm ty,
tay Ta cũng kéo chúng lên khỏi đó.
Chúng có bay lên đến tận trời,
từ đó, Ta cũng lôi chúng xuống.
3 Chúng có núp trên đỉnh Các-men,
tại đó, Ta cũng lùng bắt chúng cho kỳ được ;
chúng có xuống đáy biển hòng lẩn tránh mắt Ta,
tại đó, Ta cũng truyền cho rắn cắn chúng.
4 Chúng có bị thù địch giải đi đày tận đâu,
tại đó, Ta cũng truyền cho gươm đao giết chúng.
Ta sẽ đưa mắt nhìn chúng để giáng hoạ
chứ không phải để ban phúc thi ân.

Vinh tụng ca

5 ĐỨC CHÚA các đạo binh là Chúa Thượng,
Người chạm đến địa cầu là địa cầu rung chuyển,
và toàn thể dân cư lâm cảnh tang tóc ;
cả mặt đất dâng lên như thể sông Nin,
rồi xẹp xuống tựa Con Sông bên Ai-cập.
6 Điện cao vời, Người dựng chốn trời xanh,
vòm của nó, đặt vững vàng trên mặt đất.
Người gọi nước biển lên, rồi đổ trên mặt đất,
danh Người là ĐỨC CHÚA.

Mọi người tội lỗi sẽ phải chết

7 Hỡi con cái Ít-ra-en, đối với Ta - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -,
chẳng phải các ngươi giống con cái Cút sao* ?
Chẳng phải Ta đã đưa Ít-ra-en lên khỏi đất Ai-cập,
cũng như đưa người Phi-li-tinh khỏi Cáp-to
và người A-ram khỏi xứ Kia đó sao ?
8 Đây, ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng
để mắt nhìn vương quốc tội lỗi này :
Ta sẽ quét sạch nó khỏi mặt đất,
thế nhưng - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -
Ta sẽ không tiêu diệt nhà Gia-cóp hoàn toàn.
9 Quả vậy, này đây Ta đã quyết : giữa tất cả các dân ngoại,
Ta sẽ sàng sảy nhà Ít-ra-en như người ta dùng nia mà sàng sảy,
và không hạt sạn nào rơi xuống đất.
10 Mọi kẻ tội lỗi trong dân Ta, những người cứ nói :
"Tai hoạ sẽ chẳng đến gần, nó sẽ không ập xuống chúng ta đâu !",
chúng sẽ chết vì gươm hết thảy.

IV. VIỄN TƯỢNG PHỤC HƯNG VÀ PHỒN THỊNH THỜI THIÊN SAI*

11 Trong ngày ấy, Ta sẽ dựng lại lều xiêu vẹo của Đa-vít,
bít kín các lỗ hổng của tường thành,
tái thiết những gì đã tan hoang,
xây dựng nó như những ngày xưa cũ ;
12 để chúng được chiếm hữu số sót của Ê-đôm
và của tất cả các dân tộc đã được mang danh Ta*
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA, Đấng thực hiện điều ấy.
13 Này đây sắp đến những ngày - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -
thợ cày nối gót thợ gặt, kẻ đạp nho tiếp bước người gieo giống ;
núi đồi sẽ ứa ra nước cốt nho, và mọi gò nổng sẽ tuôn chảy.
14 Ta sẽ đổi vận mạng của Ít-ra-en dân Ta :
chúng sẽ tái thiết những thành phố điêu tàn và định cư ở đó ;
chúng sẽ uống rượu vườn nho mình trồng,
ăn thổ sản vườn mình canh tác.
15 Ta sẽ trồng chúng lại trên đất xưa chúng ở,
và chúng sẽ không còn bị bứng đi
khỏi thửa đất Ta đã ban cho chúng
- ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa của ngươi phán như vậy.

SÁCH Ô-VA-ĐI-A

Tên sách

1 Thị kiến của ông Ô-va-đi-a.*

Lời tựa

1c Chúng tôi đã nghe lời ĐỨC CHÚA truyền đạt.
Một sứ giả được sai đến giữa chư dân :
"Đứng lên, nào chúng ta xông đánh Ê-đôm !"

Bản án cho Ê-đôm

1b ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán về Ê-đôm như sau :
2 Này, Ta khiến ngươi ra nhược tiểu giữa chư dân,
ngươi bị khinh dể quá đỗi.
3 Lòng kiêu ngạo của ngươi đã đánh lừa ngươi ;
ngươi ở trong khe đá*, cư ngụ trên chỗ cao.
Ngươi tự nhủ trong lòng : "Nào ai đẩy được ta xuống đất ?"
4 Nếu ngươi cất mình lên như chim phượng
và làm tổ trên các vì sao,
Ta sẽ đẩy ngươi xuống khỏi đó, - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

Tận diệt Ê-đôm

5 Nếu lũ trộm và bọn cướp đêm đến nhà ngươi,
liệu ngươi có được yên ổn chăng ?
Nào chúng lại chẳng tha hồ vơ vét ?
Nếu những kẻ hái nho* đến nhà ngươi,
chúng có chừa lại gì, ngoài phần để cho mót không ?
6 Ê-xau bị lục soát gắt gao biết mấy !
Các kho tàng nó chôn giấu đều bị khui ra.
7 Chúng xua đuổi ngươi ra biên giới.
Mọi kẻ liên minh với ngươi đều đánh lừa ngươi ;
những kẻ thân tín với ngươi lấn lướt ngươi ;
những kẻ được ngươi cho ăn bánh
lại gài bẫy hại ngươi và nói : "Nó đã quẫn trí rồi !"
8 Há chẳng phải trong ngày đó, - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -
Ta sẽ tiêu diệt hạng khôn ngoan khỏi Ê-đôm,*
đuổi người tài trí ra khỏi núi Ê-xau ?
9 Hỡi Tê-man, các dũng sĩ của ngươi sẽ hoảng sợ,
khiến mọi người bị diệt trừ khỏi núi Ê-xau.

Tội lỗi của Ê-đôm

10 Vì ngươi đã tàn sát và áp bức anh em ngươi là Gia-cóp,*
nên ngươi sẽ phải ê chề nhục nhã và bị tiêu diệt đến muôn đời.
11 Vào ngày ngươi án binh bất động,
vào ngày kẻ ngoại bang đem hết của cải nó đi
và quân man di xâm nhập cổng thành,
cùng bốc thăm chia phần Giê-ru-sa-lem,
cả ngươi nữa, ngươi cũng vào hùa với chúng.
12 Đừng khoái chí nhìn ngày anh em ngươi mắc hoạ.
Đừng hoan hỷ trong ngày con cái Giu-đa bị diệt trừ ;
đừng to mồm vào ngày nó làm cơn khốn quẫn.
13 Đừng xâm nhập cổng thành của dân Ta vào ngày nó lâm nạn ;
ngươi cũng đừng khoái chí nhìn tai hoạ của nó

vào ngày nó lâm nguy ;
đừng vơ vét tài sản của nó vào ngày nó lâm nạn.
14 Đừng đứng ở ngã tư đường mà tiêu diệt những người trốn chạy ;
đừng trao nộp những kẻ sống sót
vào ngày chúng gặp cơn khốn quẫn.
15 Quả thật, ngày của ĐỨC CHÚA đã gần kề,
ngày Người đánh phạt mọi dân tộc.
Ngươi đã làm thế nào,
thì người ta cũng sẽ làm cho ngươi như vậy :
nợ ân oán sẽ đổ xuống đầu ngươi.

Vào ngày của ĐỨC CHÚA, Ít-ra-en báo thù Ê-đôm*

16 Quả thật, cũng như các ngươi đã uống trên núi thánh của Ta,
thì mọi dân tộc cũng sẽ không ngừng uống như vậy.
Chúng sẽ uống, sẽ nốc vào, rồi hoá ra như chưa bao giờ hiện hữu.
17 Nhưng trên núi Xi-on sẽ có những kẻ chạy thoát được,
- đó sẽ là một nơi thánh - và nhà Gia-cóp sẽ tước đoạt
những kẻ đã tước đoạt nó.
18 Nhà Gia-cóp sẽ là lửa, nhà Giu-se sẽ là ngọn lửa ;
còn nhà Ê-xau sẽ là rơm. Chúng sẽ bén vào và thiêu rụi nó.
Nhà Ê-xau sẽ không còn kẻ sống sót nào.
Quả thế, ĐỨC CHÚA đã phán như vậy.

Ít-ra-en mới

19 Chúng sẽ chiếm Ne-ghép là núi của Ê-xau,
sẽ chiếm miền Sơ-phê-la là đất của Phi-li-tinh ;
chúng sẽ chiếm cánh đồng Ép-ra-im và cánh đồng Sa-ma-ri ;
và Ben-gia-min sẽ chiếm Ga-la-át.
20 Những kẻ bị lưu đày trong đoàn lũ con cái Ít-ra-en
sẽ chiếm đất Ca-na-an cho đến Xa-rép-ta.
Dân Giê-ru-sa-lem đang bị lưu đày ở Xơ-pha-rát
sẽ chiếm hữu các thành của Ne-ghép.
21 Những người đến cứu thoát sẽ lên núi Xi-on để xét xử núi Ê-xau.
Và ĐỨC CHÚA sẽ nắm trọn vương quyền.*

SÁCH GIÔ-NA

Ông Giô-na cưỡng lại sứ mạng ĐỨC CHÚA giao

1 [1] Có lời ĐỨC CHÚA phán với ông Giô-na, con ông A-mít-tai, rằng : [2] "Hãy đứng dậy, đi đến Ni-ni-vê, thành phố lớn, và hô cho dân thành biết rằng sự gian ác của chúng đã lên thấu tới Ta." [3] Ông Giô-na đứng dậy nhưng là để trốn đi Tác-sít*, tránh nhan ĐỨC CHÚA. Ông xuống Gia-phô và tìm được một chiếc tàu sắp đi Tác-sít. Ông trả tiền, xuống tàu để cùng đi Tác-sít với họ, tránh nhan ĐỨC CHÚA. [4] Nhưng ĐỨC CHÚA tung ra một cơn gió to trên biển và liền có một trận bão lớn ngoài khơi, khiến tàu tưởng chừng như sắp vỡ tan. [5] Thuỷ thủ sợ hãi ; họ kêu cứu, mỗi người kêu lên thần của mình và ném hàng hoá trên tàu xuống biển cho nhẹ bớt. Còn ông Giô-na thì đã xuống hầm tàu, nằm đó và ngủ say. [6] Viên thuyền trưởng lại gần và nói với ông : "Sao lại ngủ thế này ? Dậy ! Kêu cầu thần của ông đi ! May ra vị thần ấy sẽ nghĩ đến chúng ta và chúng ta khỏi mất mạng." [7] Rồi họ bảo nhau : "Nào, chúng ta hãy bắt thăm cho biết tại ai mà chúng ta gặp tai hoạ này." Họ gieo quẻ và quẻ rơi trúng ông Giô-na. [8] Họ bảo ông : "Vì ông là người đã đem tai hoạ này đến cho chúng ta, thì xin ông cho chúng tôi biết : Ông làm nghề gì ? Ông từ đâu đến, quê ở nước nào, và thuộc dân nào ?" [9] Ông nói với họ : "Tôi là người Híp-ri, Đấng tôi kính sợ là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa các tầng trời, Đấng đã làm ra biển khơi và đất liền." [10] Những người ấy sợ, sợ lắm ; họ nói với ông : "Ông đã làm gì thế ?" Thật vậy, do ông kể lại mà họ được biết là ông đang trốn đi để tránh nhan ĐỨC CHÚA. [11] Họ hỏi ông : "Chúng tôi phải xử với ông thế nào để cho biển lặng đi, không còn đe doạ chúng tôi nữa ?" Quả thật, biển càng lúc càng động mạnh. [12] Ông bảo họ : "Hãy đem tôi ném xuống biển thì biển sẽ lặng đi, không còn đe doạ các ông nữa ; vì tôi biết là tại tôi mà các ông gặp cơn bão lớn này." [13] Những người ấy cố chèo vào đất liền, nhưng không thể được vì biển mỗi lúc một động thêm, uy hiếp họ. [14] Họ kêu cầu ĐỨC CHÚA và thưa : "Ôi, lạy ĐỨC CHÚA, ước gì chúng con không phải chết vì mạng sống người này, và xin đừng đổ máu vô tội trên đầu chúng con ; vì lạy ĐỨC CHÚA, chính Ngài đã hành động tuỳ theo sở thích." [15] Rồi họ đem ông Giô-na ném xuống biển. Biển dừng cơn giận dữ. [16] Những người ấy sợ ĐỨC CHÚA, sợ lắm ; họ dâng hy lễ lên ĐỨC CHÚA và khấn hứa.*

Ông Giô-na được cứu thoát

2 [1] ĐỨC CHÚA khiến một con cá lớn nuốt ông Giô-na. Ông Giô-na ở trong bụng cá ba ngày ba đêm*. [2] Từ trong bụng cá, ông Giô-na cầu nguyện cùng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ông. [3] Ông nói* :

Từ cảnh ngặt nghèo,
tôi kêu lên ĐỨC CHÚA,
Người đã thương đáp lời.
Lạy Chúa,
từ lòng âm phủ, con cầu cứu,
Ngài đã nghe tiếng con.
[4] Ngài đã ném con vào vực sâu,
giữa lòng biển,
làn nước mênh mông vây bọc con,
sóng cồn theo nước cuốn,
Ngài để cho tràn ngập thân này.
[5] Con đã nói : "Con bị đuổi đi
khuất mắt Chúa rồi !
Nhưng con vẫn hướng nhìn về
thánh điện của Chúa."
[6] Nước bủa vây con đến cổ,
vực thẳm vây bọc con,
trên đầu con,
rong rêu quấn chằng chịt.
[7] Con đã xuống
tận nền móng núi non,
cửa lòng đất
đã cài then nhốt con mãi mãi.
Nhưng Ngài đã đưa sự sống
của con lên khỏi huyệt,
lạy ĐỨC CHÚA
là Thiên Chúa của con.
[8] Khi mạng sống con hầu tàn,
con đã nhớ đến ĐỨC CHÚA
và lời cầu nguyện của con
đã tới Ngài,
tới đền thánh của Ngài.
[9] Bọn thờ thần hư ảo, chớ gì chúng
bỏ điều chúng vẫn tôn sùng.

10 Phần con, giữa tiếng hát tạ ơn,
con sẽ tiến dâng Ngài hy lễ ;
con xin giữ trọn
điều đã khấn nguyện.
ĐỨC CHÚA mới là Đấng
ban ơn cứu độ.

11 ĐỨC CHÚA bảo con cá, nó liền
mửa ông Giô-na ra trên đất liền.

Thành Ni-ni-vê sám hối và được tha thứ

3 1 Có lời ĐỨC CHÚA phán với
ông Giô-na lần thứ hai rằng :
2 "Hãy đứng dậy, đi đến Ni-ni-vê,
thành phố lớn, và hô cho dân thành
biết lời tuyên cáo Ta sẽ truyền cho
ngươi." 3 Ông Giô-na đứng dậy và đi
Ni-ni-vê, như lời ĐỨC CHÚA phán. Ni-
ni-vê là một thành phố cực kỳ rộng
lớn, đi ngang qua phải mất ba ngày
đường. 4 Ông Giô-na bắt đầu vào
thành, đi một ngày đường và công bố :
"Còn bốn mươi ngày nữa, Ni-ni-vê sẽ
bị phá đổ." 5 Dân Ni-ni-vê tin vào
Thiên Chúa, họ công bố lệnh ăn chay
và mặc áo vải thô, từ người lớn đến
trẻ nhỏ*. 6 Tin báo đến cho vua Ni-ni-
vê ; vua rời khỏi ngai, cởi áo choàng,
khoác áo vải thô, và ngồi trên tro.
7 Vua cho rao tại Ni-ni-vê : "Do sắc
chỉ của đức vua và các quan đại thần,
người và súc vật, bò bê và chiên dê
không được nếm bất cứ cái gì, không
được ăn cỏ, không được uống nước.
8 Người và súc vật phải khoác áo vải
thô và hết sức kêu cầu Thiên Chúa.
Mỗi người phải trở lại, bỏ đường gian
ác và những hành vi bạo lực của
mình. 9 Biết đâu Thiên Chúa chẳng
nghĩ lại, chẳng bỏ ý định giáng phạt,
và nguôi cơn thịnh nộ, khiến chúng
ta khỏi phải chết." 10 Thiên Chúa thấy
việc họ làm, thấy họ bỏ đường gian ác
mà trở lại, Người hối tiếc về tai hoạ
Người đã tuyên bố sẽ giáng trên họ,
Người đã không giáng xuống nữa.

Ông Giô-na bực mình. ĐỨC CHÚA trả lời.

4 1 Ông Giô-na bực mình, bực lắm,
và ông nổi giận. 2 Ông cầu
nguyện với ĐỨC CHÚA và nói : "Ôi, lạy
ĐỨC CHÚA, đó chẳng phải là điều con
đã nói khi còn ở quê nhà sao ? Chính
vì thế mà con đã vội vàng trốn đi
Tác-sít. Thật vậy, con biết rằng Ngài
là Thiên Chúa từ bi nhân hậu, chậm
giận và giàu tình thương, và hối tiếc
vì đã giáng hoạ. 3 Giờ đây, lạy ĐỨC
CHÚA, xin Ngài lấy mạng sống con đi,
vì thà con chết còn hơn là sống !"
4 ĐỨC CHÚA hỏi ông : "Ngươi nổi giận
như thế có lý không ?" 5 Ông Giô-na
ra ngoài thành và ngồi ở phía đông
thành. Ở đó, ông làm một cái lều, rồi
ngồi bên dưới, trong bóng mát, để
xem cái gì sẽ xảy ra trong thành.
6 ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa khiến một
cây thầu dầu mọc lên ở phía trên ông
Giô-na để có bóng mát che đầu ông,
hầu làm ông hết buồn bực. Ông Giô-
na vui, vui lắm vì cây thầu dầu.
7 Nhưng hôm sau, khi hừng đông ló
rạng, Thiên Chúa khiến một con sâu
cắn cây thầu dầu và cây bị héo. 8 Khi
mặt trời mọc, Thiên Chúa cho có một
cơn gió đông nóng bỏng, và mặt trời
giội nắng xuống đầu ông Giô-na ; ông
ngất xỉu và xin cho mình được chết,
ông nói : "Thà tôi chết còn hơn là
sống." 9 Thiên Chúa hỏi ông Giô-na :
"Ngươi nổi giận vì cây thầu dầu, như
thế có lý không ?" Ông trả lời : "Con
có lý để nổi giận đến chết được !"
10 ĐỨC CHÚA phán : "Ngươi, ngươi
thương hại cây thầu dầu mà ngươi đã
không vất vả vì nó, và không làm cho
nó lớn lên ; trong một đêm nó đã
sinh ra, rồi trong một đêm lại chết đi.
11 Còn Ta, chẳng lẽ Ta lại không
thương hại Ni-ni-vê, thành phố lớn,
trong đó có hơn một trăm hai mươi
ngàn người không phân biệt được
bên phải với bên trái, và lại có rất
nhiều thú vật hay sao* ?"

SÁCH MI-KHA

1 [1] Có lời ĐỨC CHÚA phán với ông Mi-kha, người Mô-re-sét, dưới thời các vua Giu-đa là Giô-tham, A-khát và Khít-ki-gia : đây là điều ông đã thấy liên quan đến Sa-ma-ri và Giê-ru-sa-lem.

I. ÍT-RA-EN BỊ KIỆN, ĐE DOẠ VÀ TRỪNG PHẠT

Án xử Sa-ma-ri

[2] Hãy nghe đây, hỡi chư dân,
hãy lắng tai, này trái đất cùng muôn loài muôn vật !
Từ thánh điện của Người,
ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng sẽ làm chứng tố cáo các ngươi.*
[3] Quả thật, này ĐỨC CHÚA ra khỏi nơi thánh của Người,
Người ngự xuống và chà đạp các nơi cao trên mặt đất.
[4] Dưới chân Người núi non tan chảy,
các thung lũng rạn nứt như sáp ong gặp lửa,
như nước đổ xuống từ dốc cao.
[5] Tất cả những điều ấy đều vì tội phản nghịch của Gia-cóp,
vì tội lỗi của nhà Ít-ra-en.
Ai đã khiến Gia-cóp phản nghịch,
há chẳng phải Sa-ma-ri sao ?
Ai đã xúi Giu-đa thờ ngẫu tượng,
há chẳng phải Giê-ru-sa-lem sao ?
[6] Ta sẽ làm cho Sa-ma-ri ra hoang tàn đổ nát giữa cánh đồng
và biến thành đất trồng nho.
Nền đá của nó, Ta cho rớt xuống thung lũng,
móng của nó, Ta sẽ để trơ ra.
[7] Mọi tượng thần nó thờ sẽ bị đập vỡ tan,
mọi món quà* nó nhận sẽ bị lửa đốt cháy,
mọi ngẫu tượng của nó sẽ bị phá tan tành.
Bởi vì nó đã thu được nhờ quà của gái điếm,
nên tất cả sẽ lại trở thành quà cho gái điếm.

Bài ai ca khóc các thành miền đất thấp*

[8] Vì vậy, tôi muốn thương khóc và rống lên,
tôi sẽ đi chân không và để mình trần,
tôi sẽ rền rĩ như chó sói, khóc than như đà điểu.
[9] Vết thương của nó thật vô phương cứu chữa,
vì vết thương ấy lan mãi đến Giu-đa,
đụng tới cổng thành dân tôi ở, cho đến tận Giê-ru-sa-lem.
[10] Các ngươi đừng loan tin ở Gát ở ... cũng đừng khóc lóc làm gì,
tại Bết Lơ-áp-ra, hãy lăn lộn trên đất.
[11] Hỡi dân cư ở Sa-phia trần truồng, nhục nhã, hãy đi tới ...
Dân cư ở Xa-a-nan không dám ra khỏi thành ;
cảnh tang tóc tại Bết Ha Ê-xen
khiến các ngươi không thể ở lại đó nữa.
[12] Dân cư ở Ma-rốt, lo sợ cho của cải mình,
vì tai hoạ từ ĐỨC CHÚA giáng xuống
tại cổng thành Giê-ru-sa-lem.
[13] Hỡi dân cư ở La-khít, hãy thắng ngựa vào xe.
Chính ngươi mở đường cho con gái Xi-on phạm tội,
vì nơi ngươi, người ta đã thấy các tội phản nghịch của Ít-ra-en.
[14] Vì thế, ngươi sẽ đem Mô-re-sét Gát làm của hồi môn.
Còn Bết Ác-díp sẽ khiến các vua Ít-ra-en phải thất vọng.

15 Hỡi dân cư ở Ma-rê-sa, Ta sẽ lại trao ngươi cho quân xâm lược,
vinh quang của Ít-ra-en sẽ phải rời sang tận A-đu-lam.
16 Hãy cắt tóc cạo đầu thương cho những người con yêu quý ;
hãy để đầu hói như diều hâu,
thương cho chúng đã phải xa ngươi mà đi đày.

Chống những kẻ trục lợi

2 1 Khốn thay những kẻ nằm trên giường
toan tính chuyện xấu xa, lập mưu làm điều ác !
Vừa tảng sáng đã đem ra thực hiện
vì nắm sẵn quyền bính trong tay.
2 Muốn cánh đồng nào là chúng cướp lấy,
muốn ngôi nhà nào là chúng chiếm đoạt.
Chúng bắt giữ cả chủ lẫn nhà, cả người lẫn gia nghiệp.
3 Vì vậy, ĐỨC CHÚA phán như sau :
Ta toan tính giáng hoạ xuống gia tộc này
khiến các ngươi không rút cổ ra được,
cũng không thể ngẩng đầu bước đi, vì thời đó sẽ là thời tai hoạ.
4 Ngày ấy, người ta sẽ ngâm thơ chế giễu các ngươi,
sẽ cất lên bài ca than văn : "Chúng tôi đã bị huỷ diệt hoàn toàn,
phần đất của dân tôi đã vào tay kẻ khác.
Than ôi, người ta lại tước đoạt của tôi,
và chia đồng ruộng của chúng tôi cho quân phản nghịch !"
5 Vì vậy, trong đại hội của ĐỨC CHÚA
sẽ chẳng ai chăng dây chia phần cho ngươi.

Ngôn sứ loan báo điều bất hạnh*

6 Có kẻ nói : "Đừng nói tiên tri nữa !
Người ta đừng nói tiên tri như thế này :
nhục nhã sẽ không rời xa chúng ta !
7 Nhà Gia-cóp hỡi, liệu có thể nói :
ĐỨC CHÚA đã hết kiên nhẫn rồi sao ?
Lẽ nào Người lại hành động như thế ?"
Những điều tôi nói chẳng sinh ích lợi
cho những kẻ theo đường chính trực hay sao ?
8 Các ngươi đã nổi lên như kẻ thù chống lại dân Ta,
các ngươi giựt áo choàng ra khỏi áo dài
của những kẻ trở về từ mặt trận
đang điềm nhiên đi đường.
9 Phụ nữ của dân Ta, các ngươi đuổi khỏi mái nhà thân yêu của họ.
Còn con cái họ, các ngươi đã vĩnh viễn lấy đi
niềm vinh dự Ta đã ban cho chúng.
10 Hãy trỗi dậy lên đường !
Đây không phải là chốn nghỉ ngơi,
vì ngươi ra ô uế, nên sẽ bị tiêu diệt,
một cuộc tiêu diệt vô cùng thảm khốc.
11 Nếu người nào cao hứng thốt ra lời phỉnh gạt :
"Cứ đưa rượu đưa thức có men cho tôi uống,
tôi sẽ nói tiên tri sao có lợi cho anh",
thì người ấy chính là tiên tri của dân này !

Lời hứa tái thiết*

12 Ta sẽ quy tụ cả nhà Gia-cóp,
sẽ tập hợp số còn sót của nhà Ít-ra-en,
sẽ gom chúng lại như đàn chiên trong chuồng,
như đàn vật giữa đồng cỏ, khiến chúng không còn sợ ai nữa.

13 Người mở đường đưa chúng tiến lên,
chúng chọc một lỗ hổng, đi qua cổng và ra ngoài.
ĐỨC CHÚA, Vua của chúng đi qua trước, chính Người sẽ dẫn đầu.

Chống các thủ lãnh áp bức dân

3 1 Và tôi nói : Vậy hãy nghe đây, hỡi các thủ lãnh nhà Gia-cóp,
hỡi các tướng lãnh nhà Ít-ra-en, nhiệm vụ của các ông
há chẳng phải là thi hành công lý ?
2 Thế mà các ông lại ghét điều lành, ưa điều ác,
các ông lột da khỏi thân người ta và lóc thịt khỏi xương của họ.
3 Chúng ăn thịt dân tôi và lột da khỏi mình họ ;
xương của họ, chúng đập gãy tan.
Chúng chặt ra từng mảnh như thịt trong chảo, trong nồi.
4 Bấy giờ chúng kêu lên cùng ĐỨC CHÚA,
nhưng Người chẳng đáp lời.
Thời ấy, Người ngoảnh mặt làm ngơ
vì chúng đã làm điều gian ác.

Chống các ngôn sứ hám lợi

6 ĐỨC CHÚA phán thế này
về các ngôn sứ đã làm cho dân tôi lầm lạc :
Khi răng chúng cắn được cái gì thì chúng hô : "Bình an",
còn khi không ai bỏ gì vào miệng chúng,
thì chúng lại mở cuộc thánh chiến tấn công họ.
6 Vì thế, các ngươi chỉ có đêm mà không có thị kiến,
chỉ có tối tăm mà không bói toán được gì.
Đối với các ngôn sứ, mặt trời sẽ lặn, và ngày sẽ ra tối tăm.
7 Các nhà chiêm thị sẽ xấu hổ, bọn bói toán sẽ bẽ mặt hổ ngươi,
tất cả bọn chúng phải che môi bịt miệng
vì Thiên Chúa không đáp lời.
8 Phần tôi, trái lại, nhờ thần khí của ĐỨC CHÚA,
tôi được đầy sức mạnh, công lý và can trường
để loan báo cho nhà Gia-cóp biết tội phản nghịch,
cho nhà Ít-ra-en biết tội lỗi của nó.

Báo cho nhà chức trách về cảnh điêu tàn của Xi-on

9 Hãy nghe đây, hỡi các thủ lãnh nhà Gia-cóp,
hỡi các tướng lãnh nhà Ít-ra-en, là những kẻ ghê tởm công lý
và bẻ cong những gì ngay thẳng.
10 Các ngươi xây Xi-on bằng máu,
dựng Giê-ru-sa-lem bằng bất công.
11 Các thủ lãnh của nó xét xử dựa theo quà cáp,
các tư tế dạy bảo vì tiền, các ngôn sứ bói toán vì bạc.
Chúng ỷ vào ĐỨC CHÚA mà nói :
"ĐỨC CHÚA chẳng ở giữa chúng ta hay sao ?
Tai hoạ sẽ chẳng giáng xuống chúng ta đâu !"
12 Bởi vậy, chính vì các ngươi lầm lỗi
mà Xi-on sẽ thành ruộng cày,
Giê-ru-sa-lem nên chốn tan hoang,
và núi Đền Thờ hoá ra nơi cao rậm rạp.

II. CÁC LỜI HỨA VỚI XI-ON

Triều đại tương lai của ĐỨC CHÚA ở Xi-on*

4 1 Trong tương lai, núi Nhà ĐỨC CHÚA
đứng kiên cường vượt đỉnh các non cao,

vươn mình trên hết mọi ngọn đồi.
Nước nước dập dìu đưa nhau tới,
2 dân dân lũ lượt kéo nhau đi.
Rằng : "Đến đây, ta cùng lên núi ĐỨC CHÚA,
lên Nhà Thiên Chúa của Gia-cóp,
để Người dạy ta biết lối của Người
và bước theo đường Người chỉ vẽ."
Vì từ Xi-on, thánh luật ban xuống,
từ Giê-ru-sa-lem, lời ĐỨC CHÚA phán truyền.
3 Người sẽ đứng làm trọng tài giữa muôn nước
và phân xử cho các dân hùng mạnh mãi tận xa.
Họ sẽ đúc gươm đao thành cuốc thành cày,
rèn giáo mác nên liềm nên hái.
Dân này nước nọ sẽ không còn vung kiếm đánh nhau
và thiên hạ thôi học nghề chinh chiến.
4 Mỗi người sẽ ngồi dưới cây vả cây nho của mình,
không còn ai quấy phá.
Miệng ĐỨC CHÚA các đạo binh đã phán như vậy.
5 Thật vậy, tất cả các dân đều bước đi
nhân danh thần của mình ; còn chúng ta, chúng ta tiến bước
nhân danh ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của chúng ta,
đến muôn thuở muôn đời.

Dân chiên tản mác được tập hợp ở Xi-on*

6 Ngày ấy - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -
chiên nào què, Ta sẽ quy tụ lại,
chiên nào đi lạc xa hay bị Ta giáng họa, Ta sẽ tập hợp về.
7 Ta sẽ dùng chiên què làm số sót,
biến chiên đi lạc thành dân tộc hùng cường.
ĐỨC CHÚA sẽ cai trị chúng tại núi Xi-on
từ nay đến muôn đời muôn thuở.
8 Phần ngươi, hỡi Tháp của Đàn Chiên,
hỡi Đồi* của con gái Xi-on,
vương quốc của con gái Giê-ru-sa-lem
và vương quyền thuở trước, sẽ lại trở về với ngươi.

Xi-on bị bao vây, lưu đày và được giải thoát

9 Tại sao bây giờ ngươi lại kêu la ầm ĩ ?
Nơi ngươi nào chẳng có vua sao ?
Hay cố vấn của ngươi đã bị tiêu diệt
khiến ngươi phải quằn quại đau đớn
như người phụ nữ lúc sinh con ?
10 Hỡi con gái Xi-on, hãy đớn đau quằn quại,
hãy kêu la như phụ nữ lúc sinh con,
vì giờ đây, ngươi phải đi khỏi thành và ra đồng ruộng mà ở.
Ngươi phải đi đến tận Ba-by-lon
và tại đó ngươi sẽ được cứu thoát ;
ở đó ĐỨC CHÚA sẽ chuộc ngươi lại từ tay kẻ thù ngươi.

Các nước bị đập tan ở Xi-on*

11 Bây giờ đông đảo các dân hợp nhau lại đánh ngươi,
chúng nói : "Phải làm cho Xi-on ra ô uế,
ta sẽ thích chí đưa mắt nhìn Xi-on."
12 Nhưng chúng nào có biết chương trình của ĐỨC CHÚA,
cũng chẳng hiểu chi ý định của Người.
Quả vậy, Người đã tập trung chúng lại như lúa trên sân phơi.

13 Hỡi con gái Xi-on, hãy đứng lên đạp lúa,
vì Ta sẽ làm cho sừng ngươi cứng như sắt,
và cho móng ngươi vững như đồng.
Ngươi sẽ giẫm nát nhiều dân.
Ngươi hãy biệt hiến kính ĐỨC CHÚA
những của chúng cướp được
và dâng tiến Chúa Thượng mọi giàu sang của chúng.

Nguy khốn và vinh quang của vương triều Đa-vít*

14 Bây giờ, hỡi con gái hiếu chiến, hãy rạch mình ;
chúng vây hãm tấn công ta,
lại dùng gậy đánh vào má vị thẩm phán Ít-ra-en.

5 1 Phần ngươi, hỡi Bê-lem Ép-ra-tha,*
ngươi nhỏ bé nhất trong các thị tộc Giu-đa,
từ nơi ngươi, Ta sẽ cho xuất hiện
một vị có sứ mạng thống lãnh Ít-ra-en.
Nguồn gốc của Người có từ thời trước, từ thuở xa xưa.
2 Vì thế, Đức Chúa sẽ bỏ mặc Ít-ra-en
cho đến thời một phụ nữ sinh con.*
Bấy giờ những anh em sống sót của người con đó
sẽ trở về với con cái Ít-ra-en.
3 Người sẽ dựa vào quyền lực ĐỨC CHÚA,
vào uy danh ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Người
mà đứng lên chăn dắt họ. Họ sẽ được an cư lạc nghiệp,
vì bấy giờ quyền lực Người sẽ trải rộng ra đến tận cùng cõi đất.

Người sẽ chiến thắng Át-sua

4 Chính Người sẽ đem lại hoà bình.
Khi Át-sua xâm nhập xứ sở và giày đạp đất nước chúng ta,
chúng ta sẽ đặt bảy mục tử và tám thủ lãnh chống lại chúng.
5 Họ sẽ dùng gươm mà cai trị đất Át-sua,
lấy giáo mà cai trị xứ Nim-rốt.
Nhưng Người sẽ giải thoát chúng ta khỏi Át-sua
khi nó xâm nhập xứ sở, và giày xéo lãnh thổ chúng ta.

Vai trò tương lai của số còn sót lại giữa chư dân

6 Bấy giờ giữa chư dân, số còn sót lại* của nhà Gia-cóp
sẽ như sương ĐỨC CHÚA gửi đến,
như sương móc trên đám cỏ xanh.
Nó không cậy trông ở người thế,
chẳng mong chi nơi con cái loài người.
7 Bấy giờ giữa muôn nước muôn dân, số còn sót lại của nhà Gia-cóp
sẽ như sư tử giữa thú rừng, như sư tử con giữa chiên dê.
Đi tới đâu, nó cũng giày đạp, cấu xé, mà không ai cứu nổi.

ĐỨC CHÚA sẽ loại bỏ mọi sức quyến rũ

8 Xin Ngài giơ tay đánh phạt quân thù
và mọi thù địch của Ngài phải tiêu vong.
9 Trong ngày ấy, sấm ngôn của ĐỨC CHÚA, điều này sẽ xảy ra* :
Ta sẽ cho ngựa của ngươi biến khỏi xứ,
sẽ huỷ diệt xe trận của ngươi.
10 Ta sẽ phá huỷ các thành trong xứ
và sẽ triệt hạ tất cả các thành kiên cố của ngươi.
11 Ta sẽ dẹp hết mọi trò pháp thuật khỏi tay ngươi
và ở nơi ngươi sẽ không còn các thầy chiêm tinh.
12 Ta sẽ dẹp hết các ngẫu tượng, các trụ thờ của ngươi ra khỏi xứ.
Ngươi sẽ không còn sụp lạy những gì tay ngươi làm ra.

13 Ta sẽ nhổ các cột thờ của ngươi ra khỏi xứ
và triệt hạ các thành của ngươi.
14 Ta sẽ nổi cơn lôi đình thịnh nộ
để báo thù chư dân đã không chịu nghe lời Ta.

III. ÍT-RA-EN LẠI BỊ KIỆN CÁO, KHIỂN TRÁCH VÀ ĐE DOẠ

ĐỨC CHÚA kiện cáo dân Người

6 1 Các ngươi hãy nghe điều ĐỨC CHÚA phán :
"Đứng lên ! Hãy mở một vụ kiện trước các núi,
các đồi phải nghe tiếng của ngươi !"
2 Hãy nghe vụ kiện của ĐỨC CHÚA, hỡi các núi,
hỡi nền tảng vững bền của cõi đất, nghe đây !
Vì ĐỨC CHÚA đang kiện cáo dân Người,
Người tranh luận với Ít-ra-en.
3 "Dân Ta hỡi, Ta đã làm gì ngươi ?
Ta đã làm chi khiến ngươi phiền lòng ? Hãy trả lời cho Ta.*
4 Phải chăng vì Ta đã đưa ngươi lên từ đất Ai-cập,
đã giải thoát ngươi khỏi cảnh tôi đòi,
đã sai Mô-sê, A-ha-ron và Mi-ri-am đến hướng dẫn ngươi ?"
5 Dân Ta hỡi, hãy nhớ lại những gì
Ba-lác, vua Mô-áp, đã dự định
và những gì Bi-lơ-am, con Bơ-o, đã trả lời cho nó* ?
... từ Sít-tim cho đến Ghin-gan,
để ngươi nhận biết hồng ân của ĐỨC CHÚA.
6 [Dân tự hỏi mình rằng :]
"Tôi sẽ mang gì vào chầu ĐỨC CHÚA
và cúi mình trước Thiên Chúa tối cao ?
Phải chăng tôi sẽ mang những lễ toàn thiêu,
những con bê một tuổi vào chầu Đức Chúa ?
7 Phải chăng ĐỨC CHÚA ưa thích từng ngàn dê đực,
và hằng vạn suối dầu ?
Phải chăng tôi sẽ dâng con trai đầu lòng để chuộc lỗi cho tôi,
dâng con ruột để đền tội cho chính mình* ?"
8 [Ngôn sứ đáp :]
"Hỡi người, bạn đã được nói cho hay điều nào là tốt,
điều nào ĐỨC CHÚA đòi hỏi bạn :
đó chính là thực thi công bình, quý yêu nhân nghĩa
và khiêm nhường bước đi với Thiên Chúa của bạn."

Chống sự gian giảo của dân thành

9 Đây là tiếng ĐỨC CHÚA kêu gọi thành,
- kính sợ danh Ngài là điều thật khôn ngoan.
Hãy nghe, hỡi chi tộc và đại hội của thành.
10 Hỡi nhà gian ác, làm sao Ta chịu nổi
những của cải chiếm được bằng dối gian,
ê-pha thiếu hụt, xấu xa ghê tởm ?
11 Ta coi là liêm chính thế nào được
những bàn cân gian trá, những túi đựng các quả cân gian ?
12 Hạng giàu có trong thành thì hung hăn,
còn dân thành lại quen ăn gian nói dối,
miệng hay nói lời lẽ gian tà.
13 Bây giờ, đến lượt Ta, Ta bắt đầu trừng phạt ngươi,
vì tội ngươi, Ta sẽ làm cho ngươi ra hoang tàn đổ nát.
14 Phần ngươi, ngươi sẽ ăn mà không được no thoả,
nạn đói kém sẽ hành hạ ngươi.

Ngươi cất giấu, nhưng không thể đem đi an toàn,
những gì ngươi đem đi an toàn, Ta sẽ nộp cho gươm.
15 Phần ngươi, ngươi sẽ gieo mà không được gặt ;
chính ngươi sẽ đạp trái ô-liu, nhưng không được xức dầu ;
ngươi ép nho mà không được uống rượu.

Gương Sa-ma-ri

16 Người ta theo các thói tục của Om-ri
và mọi hành vi của nhà A-kháp.
Các ngươi đã chạy theo các lời khuyên của chúng,
khiến Ta để cho ngươi ra đổ nát hoang tàn,
và dân ngươi thành trò cười cho thiên hạ ;
các ngươi sẽ phải chuốc lấy nỗi nhục của dân Ta.

Bất công ở khắp nơi

7 1 Khốn thân tôi ! Vì tôi giống như người hái quả trong mùa hè,
như người đi mót nho trong mùa thu hoạch :
không tìm được chùm nho nào để ăn,
chẳng gặp quả đầu mùa tôi hằng ưa thích.
2 Kẻ hiếu trung đã biệt dạng khỏi xứ ;
không còn người lương thiện chốn dương gian.
Tất cả đều đợi dịp gây đổ máu,
người này đặt lưới dò hãm hại người kia.
3 Bàn tay chúng thạo làm điều ác :
thủ lãnh chuyên phiền hà, thẩm phán quen đòi quà hối lộ,
bậc trưởng thượng buông lời độc ác
luân thường đạo lý bị ngửa nghiêng ;
4 trong bọn chúng, người tốt hơn cả cũng như cây ngấy,
người lương thiện nhất chẳng khác gì bụi gai.
Đây là ngày những người canh gác đã báo cho ngươi :
ngươi sẽ bị hình phạt giáng xuống, bấy giờ sẽ là thời hỗn loạn.
5 Các ngươi đừng tin tưởng bạn bè,
đừng trông cậy vào người thân cận,
với kẻ chung chăn gối, coi chừng chớ hé môi.
6 Quả thật, con trai khinh thường cha,
con gái đứng lên chống lại mẹ,
nàng dâu chống mẹ chồng, người trong nhà lại hoá ra thù địch.
7 Phần tôi, tôi ngóng đợi ĐỨC CHÚA,
tôi cậy trông Thiên Chúa, Đấng cứu độ tôi ;
Thiên Chúa của tôi sẽ nghe tiếng tôi kêu cầu.

IV. NIỀM HY VỌNG

Xi-on bị kẻ thù sỉ nhục

8 Hỡi kẻ thù của tôi, đừng đắc chí nhạo cười !
Nếu có ngã, tôi sẽ đứng dậy ;
nếu tôi ở trong bóng tối, ĐỨC CHÚA sẽ là ánh sáng cho tôi.
9 Vì tôi đắc tội với ĐỨC CHÚA,
tôi sẽ phải gánh chịu cơn giận của Người,
tới khi Người biện hộ và bảo vệ tôi.
Người sẽ dẫn tôi ra ánh sáng,
và tôi sẽ được thấy đức công chính của Người.
10 Nhìn thấy thế, kẻ thù tôi phải nhuốc nhơ xấu hổ.
Nó nói với tôi : "ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ngươi ở đâu ?"

Tôi sẽ đưa mắt nhìn nó cách khinh bỉ,
khi nó bị chà đạp dưới chân như bùn đất ngoài đường.

Lời sấm tiên báo ngày hồi phục*

11 Đó là ngày tái thiết tường thành của ngươi,
ngày ấy, biên giới của ngươi sẽ mở rộng.
12 Ngày ấy, người ta sẽ tuôn đến với ngươi,
từ Át-sua đến các thành Ai-cập, từ Ai-cập đến sông Cả,
từ biển này qua biển nọ, từ núi này đến tận núi kia.
13 Đất sẽ trở nên khô cằn vì dân cư của nó :
đó là hậu quả do các việc chúng làm.

Cầu xin cho các nước phải hổn độn

14 [Lạy Đức Chúa,] xin Ngài dùng gậy chăn dắt dân
là đàn chiên, là cơ nghiệp của Ngài,
đang biệt cư trong rừng giữa vườn cây ăn trái.
Xin đưa họ tới đồng cỏ miền Ba-san và Ga-la-át
như những ngày thuở xa xưa.
15 Như thời Ngài ra khỏi đất Ai-cập,
xin Ngài cho chúng con thấy những kỳ công.
16 Chư dân sẽ nhìn và phải nhuốc nhơ xấu hổ
dù chúng rất hùng cường.
Chúng sẽ lấy tay bịt miệng, tai chúng sẽ ù đi.
17 Chúng sẽ phải liếm bụi như rắn, như loài bò sát trên mặt đất.
Từ trong đồn luỹ, chúng sẽ run rẩy kéo nhau ra
mà đến với ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa chúng ta.
Chúng sẽ kinh hãi khiếp sợ Ngài.

Xin Thiên Chúa thứ tha

18 Thần minh nào sánh được như Ngài, Đấng chịu đựng lỗi lầm,
Đấng bỏ qua tội ác cho phần còn sót lại của cơ nghiệp Ngài ?
Người không giữ mãi cơn giận, nhưng chuộng lòng nhân nghĩa,
19 Người sẽ lại thương xót chúng ta,
tội lỗi chúng ta, Người chà đạp dưới chân.
Mọi lỗi lầm chúng ta, Người ném xuống đáy biển.
20 Ngài sẽ bày tỏ lòng thành tín cho Gia-cóp,
và tình thương cho Áp-ra-ham,
như đã thề với tổ phụ chúng con từ thuở trước.*

SÁCH NA-KHUM

1 1 Lời sấm về Ni-ni-vê.
Sách thị kiến của ông Na-khum, người En-cốt.

LỜI MỞ ĐẦU

Thánh vịnh - Cơn thịnh nộ của ĐỨC CHÚA*

2 ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa ghen tương và báo oán,
ĐỨC CHÚA là Đấng báo oán : Người nổi cơn lôi đình,
ĐỨC CHÚA báo oán những kẻ thù địch,
những kẻ thù của Người, Người tỏ lòng oán hận.
3 ĐỨC CHÚA chậm giận, sức mạnh của Người thật phi thường.
ĐỨC CHÚA không để kẻ dữ thoát khỏi hình phạt,
Người bước đi trong cuồng phong bão táp ;
mây là bụi dưới chân Người.
4 Người ngăm đe biển cả khiến nó phải cạn ;
Người làm cho mọi sông ngòi phải ráo khô.
Ba-san và Các-men phải kiệt sức, đồng cỏ Li-băng bị héo tàn.
5 Trước nhan Người, núi chuyển rung và đồi tan chảy ;
trước nhan Người, mặt đất chấn động,
cùng với hoàn cầu và toàn thể dân cư.
6 Người thịnh nộ, nào ai đứng nổi ?
Người nổi lôi đình, ai đứng vững được chăng ?
Cơn giận Người trút xuống như lửa,
trước nhan Người đá tảng cũng vỡ tan.
7 ĐỨC CHÚA thật tốt lành, chính Người là thành luỹ chở che
trong những ngày khốn quẫn.
Người biết những ai ẩn náu bên Người,
8 ngay cả khi nước lũ* tràn ngập.
Người tiêu diệt kẻ nào đứng lên chống lại Người ;
Người đẩy quân thù địch vào bóng tối.

Lời sấm về Giu-đa và Ni-ni-vê

(Về Giu-đa)

9 Các ngươi mưu đồ gì chống lại ĐỨC CHÚA ?
Chính Người sẽ ra tay tiêu diệt ;
cơn khốn quẫn sẽ không xảy ra nữa.
10 Dù có chằng chịt như bụi gai,
và ngất ngư như những kẻ say khướt,
chúng cũng bị thiêu rụi như đống rơm khô.

(Về Át-sua)

11 Chính từ nơi ngươi sẽ xuất hiện
một kẻ mưu toan làm điều dữ chống lại ĐỨC CHÚA,
một kẻ thi hành ý định của Xa-tan.*

(Lời sấm về Giu-đa)

12 ĐỨC CHÚA phán thế này : Dù chúng có được trang bị đầy đủ
và đông đảo đến mấy đi nữa,
chúng cũng sẽ bị quật ngã và tiêu vong.
Ta đã hạ nhục ngươi, nhưng Ta sẽ không còn hạ nhục ngươi nữa.
13 Giờ đây, Ta sẽ bẻ gãy ách của nó trên ngươi
và đập tan xiềng xích trói buộc ngươi.

(Lời sấm về vua Ni-ni-vê)

14 Này ĐỨC CHÚA truyền lệnh phạt ngươi :
ngươi sẽ chẳng còn kẻ nối dõi tông đường.
Ta sẽ cho triệt hạ tượng tạc tượng đúc khỏi đền thần của ngươi.
Ta sẽ khiến phần mộ ngươi nên đồ ô nhục.

(Về Giu-đa)

2 1 Kìa, trên các đồi núi
xuất hiện người đi loan báo Tin Mừng, và công bố bình an.
Này hỡi Giu-đa, hãy mừng lễ, hãy giữ trọn các lời khấn hứa,
vì kẻ thừa hành của Xa-tan không còn qua lại nơi ngươi nữa ;
nó đã bị tiêu diệt hoàn toàn.

NI-NI-VÊ BỊ SỤP ĐỔ

Tấn công

2 Một tên phá hoại đến đánh ngươi.
Hãy bảo vệ pháo đài, và canh phòng quan lộ.
Hãy nai nịt gọn gàng và củng cố toàn quân.
3 Phải, ĐỨC CHÚA khiến cho Gia-cóp
và Ít-ra-en lấy lại sức kiêu hùng.
Bọn cướp đã tàn phá, lại còn phá huỷ cả các nhành nho.
4 Các dũng sĩ của nó mang khiên đỏ như đồng,
các chiến binh của nó mặc áo vải hồng điều.
Xe trận rực sáng như thép nung trong lửa
khi xếp hàng lâm trận. Rừng gươm giáo vung lên.
5 Xe trận vùn vụt qua đường phố, xông vào các quảng trường
trông như đuốc sáng rực, phóng đi nhanh như chớp.
6 Vua Ni-ni-vê triệu tập các chiến binh can trường,
nhưng trên đường chúng bước đi lảo đảo,
vội vã chạy về phía tường luỹ, tìm chỗ núp an toàn.
7 Các cửa ngăn sông đều bị mở tung khiến cung điện sụp đổ.
8 Tượng thần sắc đẹp* bị lột đem đi.
Những kẻ phục dịch nó nức nở như chim câu,
chúng đấm ngực âu sầu.
9 Ni-ni-vê giống như hồ nước bị rò.
"Dừng lại ! Dừng lại ngay !"
Nhưng chẳng ai thèm quay mặt lại.
10 "Hãy cướp bạc, cướp vàng."
Đó là một kho tàng vô tận, một đống của gồm toàn đồ quý.
11 Tất cả đều bị huỷ diệt, tàn phá, tan hoang,
ai nấy lòng nát tan, gối rụng rời,
toàn thân run rẩy, mặt mũi tái xanh.

Bản án cho con sư tử Át-sua*

12 Hang sư tử ở đâu, ổ sư tử con ở chỗ nào ?
Đâu rồi nơi sư tử dẫn con mình đến mà không phải lo ngại gì ?
13 Sư tử xé mồi cho sư tử con, và vồ mồi cho sư tử cái ;
nó chất mồi đầy hang, và ổ nó đầy những con vật bị cấn xé.
14 Đây, chính Ta đánh phạt ngươi
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA các đạo binh.
Ta sẽ đốt xe trận của ngươi thành mây khói,
gươm sẽ xâu xé các sư tử con của ngươi.
Ta sẽ tiêu diệt khỏi xứ sở những con mồi ngươi đã vồ bắt ;
chẳng ai thèm nghe tiếng các sứ giả của ngươi.

Bản án cho Ni-ni-vê đàng điếm*

3 [1] Khốn cho thành vấy máu, toàn mưu chuyện lừa đảo,
đầy những của cướp giật, chẳng bao giờ thiếu mồi !
[2] Kìa tiếng roi vun vút, tiếng bánh xe ầm ầm,
vó ngựa phi dồn dập, xe trận nhảy chồm lên.
[3] Kỵ binh xông ra đánh,
gươm vung loang loáng, kiếm bay lập loè,
thương vong nhiều vô kể, nạn nhân chất thành đống,
tử thi nằm la liệt, người ta đạp lên trên.
[4] Chính vì bao thói đàng điếm của con điếm :
duyên dáng xinh đẹp, có phù phép cao,
nó dùng thói đàng điếm mà bán các dân tộc,
dùng phù phép mà bán chư dân.
[5] Này, chính Ta đánh phạt ngươi
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA các đạo binh.
Ta sẽ vén áo ngươi lên tới mặt,
sẽ cho các dân tộc thấy ngươi loã lồ,
cho các vương quốc thấy nỗi ô nhục của ngươi.
[6] Ta sẽ ném lên ngươi những đồ gớm ghiếc,
làm cho ngươi bị khinh dể,
khiến ngươi thành trò cười cho thiên hạ.*
[7] Bấy giờ, hễ ai nhìn thấy ngươi cũng đều phải tránh xa và nói :
"Ni-ni-vê đã bị phá tan hoang !" Ai còn cảm thương nó ?
Ta tìm đâu cho ngươi những người an ủi ?

Bài học Nô A-môn

[8] Ngươi có hơn gì Nô A-môn,
một thành bên sông Nin, chung quanh đầy nước,
có nước làm tường, có biển làm luỹ.
[9] Sức mạnh của nó là Cút và Ai-cập, một sức mạnh vô biên.
Ngươi có Pút và Li-by-a là nguồn tiếp viện.
[10] Thế mà nó vẫn bị đày ải, bị đưa đi cầm tù ;
các con thơ của nó bị vật chết nơi góc phố đầu đường.
Hàng quý tộc bị đem bốc thăm,
bậc quyền cao phải mang xiềng xích.
[11] Đến lượt ngươi, ngươi sẽ phải say mèm, ngã quỵ,
đến lượt ngươi, ngươi sẽ phải tìm chốn ẩn thân
để xa lánh quân thù.

Ni-ni-vê chuẩn bị, nhưng vô ích

[12] Mọi thành trì của ngươi là những cây vả
đầy những trái đầu mùa.
Khi bị rung, trái cây rụng xuống
rơi ngay vào miệng cho người ta ăn.
[13] Kìa dân quân của ngươi : một lũ đàn bà trong xứ sở,
cửa ải ngươi đã rộng mở đón quân thù,
lửa đốt các thanh ngang cửa của ngươi.
[14] Hãy trữ nước phòng lúc bị vây hãm, hãy củng cố thành trì,
nhào xuống bùn, đạp đất sét, nắm lấy khuôn đúc gạch !
[15] Ngươi sẽ bị lửa thiêu đốt tại đây,
ngươi sẽ bị gươm tiêu diệt, và như cào cào, nó sẽ ăn ngươi.
Ngươi cứ tăng số như cào cào, tăng số như châu chấu !
[16a] Cứ tăng thêm số thương gia nhiều hơn các vì sao trên trời.
[17] Quân thị vệ của ngươi nhiều như châu chấu,
thủ lãnh của ngươi nhiều như côn trùng,
đang đóng trại trên thành luỹ trong ngày giá lạnh.

Khi mặt trời rực sáng,
16b cào cào cất cánh bay đi.
17c Nó trốn đi và chẳng ai biết nó ở đâu.

Điếu văn

18 Hỡi vua Át-sua, các mục tử của ngươi đều thiếp đi,
các anh hùng của ngươi ngủ hết rồi,
dân của ngươi tản lạc trên núi non
mà chẳng ai tập trung chúng lại.
19 Vết đòn của ngươi không thuốc chữa lành,
vết trọng thương hết đường cứu chữa.
Được tin ngươi mắc hoạ, mọi người đều vỗ tay.
Quả thật, có ai không bị ngươi làm khổ ?

SÁCH KHA-BA-CÚC

Tên sách

1 [1] Lời sấm ngôn sứ Kha-ba-cúc đã nhận được qua thị kiến.

I. CUỘC ĐỐI THOẠI GIỮA NGÔN SỨ VÀ THIÊN CHÚA

Lời phàn nàn thứ nhất của ngôn sứ : Sự công chính suy thoái*

[2] Cho đến bao giờ, lạy ĐỨC CHÚA,
con kêu cứu mà Ngài chẳng đoái nghe,
con la lên : "Bạo tàn !" mà Ngài không cứu vớt ?
[3] Sao Ngài bắt con phải chứng kiến tội ác hoài,
còn Ngài cứ đứng nhìn cảnh khổ đau ?
Trước mắt con, toàn là cảnh phá phách, bạo tàn,
chỗ nào cũng thấy tranh chấp và cãi cọ.
[4] Vì thế, Luật không được tuân giữ,
công lý chẳng còn thấy xuất hiện,
vì kẻ gian ác bủa vây người công chính
nên chỉ còn thứ công lý vạy vọ.

Sấm ngôn đầu tiên : Dân Can-đê, một tai hoạ ĐỨC CHÚA gửi đến*

[5] Hãy đưa mắt nhìn xem các dân tộc, hãy kinh ngạc sững sờ,
vì chính vào thời các ngươi, Ta sắp làm một việc,
một việc mà các ngươi sẽ chẳng tin, nếu có ai kể lại.
[6] Này Ta khiến cho dân Can-đê nổi lên,
một dân hung hăng tàn bạo ;
nó rảo khắp miền đất rộng mênh mông
để chiếm đoạt nhà cửa không phải của mình.
[7] Nó thật là đáng kinh đáng sợ
nó dùng sức mạnh mà áp đặt công lý và oai phong.
[8] Ngựa chiến của nó chạy nhanh hơn loài báo,
chúng nhanh nhẹn hơn sói ban chiều ;
kỵ mã của nó từ xa phóng tới,
bay nhanh như phượng hoàng lao xuống bắt mồi.
[9] Chúng kéo đến cùng nhau cướp phá,
mặt hầm hầm như thể gió đông,
gom tù binh tựa hồ đống cát.
[10] Đám dân ấy chế nhạo các vua, biến các thủ lãnh nên trò cười.
Nó coi thường mọi thành trì kiên cố
và đắp ụ đánh chiếm các thành.
[11] Bấy giờ tựa như cơn gió, nó ùa đến và bay đi.
Tội của nó là coi sức mạnh của mình như thần như thánh.

Lời phàn nàn thứ hai của ngôn sứ : Kẻ áp bức đòi tiến hối lộ

[12] Từ muôn thuở*, Ngài chẳng là ĐỨC CHÚA,
là Thiên Chúa con thờ, là Đức Thánh của con,
là Đấng Bất Tử sao ?
Lạy ĐỨC CHÚA, chính vì để xét xử mà Ngài đã đặt dân ấy lên.
Lạy Đức Chúa là đá tảng, chính vì để thi hành án phạt
mà Ngài đã cho nó được mạnh sức.
[13] Mắt của Ngài thật quá tinh tuyền
không thể chịu được điều gian ác,
Ngài không thể nhìn xem cảnh khốn cùng,
tại sao Ngài cứ đứng nhìn quân phản bội, sao Ngài lặng thinh
khi kẻ gian ác nuốt trửng người chính trực hơn mình ?

14 Ngài xử với con người như với cá biển,
như côn trùng không người trông coi.
15 Nó* thả câu bắt hết, tung lưới chụp lấy tất cả,
nó quăng chài gom lại. Vì thế, nó hân hoan vui mừng.
16 Nó dâng lễ tế cho lưới, nó đốt hương kính chài.
Chính nhờ những thứ ấy
nó được những phần ăn béo bở và lương thực dồi dào.
17 Có phải vì thế nó tuốt gươm không ngừng tàn sát các dân tộc
chẳng một chút xót thương.

Sấm ngôn thứ hai : Người công chính sẽ được sống nhờ lòng thành tín

2 1 Tôi sẽ ra đứng ở chòi canh, đứng gác trên tường luỹ
canh chừng xem Người nói với tôi điều gì
và đáp lại nỗi bất bình của tôi ra sao !
2 ĐỨC CHÚA trả lời và nói với tôi : "Hãy viết lại thị kiến
và khắc vào tấm bia cho ai nấy đọc được xuôi chảy.*
3 Đó là một thị kiến sẽ xảy ra vào thời ấn định.
Nó đang tiến nhanh tới chỗ hoàn thành,
chứ không làm cho ai thất vọng.
Nếu nó chậm tới, thì cứ đợi chờ,
vì thế nào nó cũng đến, chứ không trì hoãn đâu.
4 Này đây, ai không có tâm hồn ngay thẳng sẽ ngã gục,
còn người công chính thì sẽ được sống,
nhờ lòng thành tín của mình*."

II. NHỮNG LỜI CHÚC DỮ CHO KẺ ÁP BỨC

Giáo đầu

5 Quả thật, thứ rượu ấy đưa tới phản bội,
kẻ ngạo mạn ấy chẳng đạt thành công.
Nó toác họng ra như âm phủ,
nó như thần chết chẳng bao giờ thoả thuê.
Nó quy tụ mọi dân đến bên cạnh,
tập hợp mọi nước tới quanh mình.
6 Nhưng tất cả các dân đó lại chẳng ví von châm chọc,
chẳng đặt vè chế nhạo nó sao ? Chúng nói :

Những lời chúc dữ

I

Khốn thay kẻ vơ vét những thứ không phải của mình
- cho mãi tới khi nao ?
Khốn thay kẻ giữ đầy mình của người ta cầm cố !
7 Nào các kẻ cho ngươi vay mượn
lại chẳng bất thình lình đứng lên,
các kẻ hối lộ ngươi lại không tỉnh ngộ ?
Bấy giờ ngươi sẽ là món mồi ngon cho chúng.
8 Bởi vì chính ngươi đã cướp bóc bao dân tộc,
nên những dân còn lại sẽ cướp bóc ngươi,
vì ngươi đã đổ máu người đồng loại,
đã tàn phá thành thị đất đai và mọi dân cư trong thành.

II

9 Khốn thay kẻ gian tham bớt xén,
chiếm của bất công cho nhà mình,
để làm tổ cho mình trên cao hầu thoát khỏi tai hoạ.

10 Như thế là ngươi đã quyết định điều ô nhục cho nhà mình,
ngươi tiêu huỷ nhiều dân nên thành người đắc tội,
11 vì đá chân tường cũng phải kêu lên
và đòn tay gỗ sẽ trả lời cho nó.

III

12 Khốn thay kẻ lấy xương máu xây thành,
lấy bất công dựng phố.
13 Các dân vất vả để làm mồi cho lửa thiêu,
các nước kiệt quệ mà chẳng được ích gì,
đó chẳng phải là do ĐỨC CHÚA các đạo binh sao ?
14 *Quả thật, sự hiểu biết ĐỨC CHÚA quang vinh*
sẽ tràn ngập cõi đất
*cũng như nước lấp đầy lòng biển.**

IV

15 Khốn thay kẻ chuốc rượu cho anh em mình,
kẻ pha chất độc làm cho nó say sưa, để thấy nó trần truồng.
16 Ngươi đã thấm nhục nhã, chứ không phải vinh quang.
Đến lượt ngươi, ngươi phải uống và để lộ của quý ra.
ĐỨC CHÚA sẽ lại giáng xuống ngươi chén thịnh nộ,
nỗi ô nhục sẽ thay thế vinh quang của ngươi.
17 Quả thật, bạo lực ở Li-băng sẽ bao phủ lấy thân ngươi.
Thấy súc vật bị giết, ngươi sợ hãi bàng hoàng,
vì ngươi đã làm đổ máu người đồng loại,
đã tàn phá thành thị đất đai và dân cư trong thành.

V

18 Tượng tạc có ích lợi gì đâu mà phải tốn công tạc ra nó ?
Tượng đúc và những trò gạt gẫm ích lợi gì mà người thợ phải tin
để làm ra những tượng câm nín ?
19 Khốn thay kẻ nói với khúc gỗ : "Chối dậy đi !"
và nói với hòn đá câm lặng : "Thức dậy nào !"
Nó có thể dạy được chi ? Này, nó tuy được mạ vàng mạ bạc,
nhưng không một chút sinh khí nơi mình.
20 Còn ĐỨC CHÚA, Người ngự trong thánh điện,
toàn thể cõi đất, hãy thinh lặng* trước nhan Người !

III. CẦU XIN ĐỨC CHÚA CAN THIỆP*

3 1 Lời cầu nguyện của ngôn sứ Kha-ba-cúc, theo điệu Ai ca.

2 Lạy ĐỨC CHÚA, con đã nghe truyền tụng về Ngài,
công trình Ngài, lạy ĐỨC CHÚA, lòng con kính sợ !
Qua mọi thời, xin cho tái diễn công trình ấy.
Qua mọi thời, xin làm cho thiên hạ được tường !
Trong cơn thịnh nộ, xin Ngài nhớ xót thương.
3 Này Thiên Chúa tự miền Tê-man ngự giá,
tự núi Pa-ran, kìa Đức Thánh quang lâm.
Bóng uy phong rợp chín tầng trời,
câu chúc tụng vang mười phương đất.
4 Chúa rực rỡ khác nào ánh sáng,
mở đôi tay toả chiếu hào quang,
nơi đó ẩn tàng quyền năng Chúa.
5 Ôn dịch đi mở lối cho Người ;
sốt rét theo Người sát gót chân.
6 Người dừng bước, cõi đất liền lảo đảo,
Người đưa mắt, các dân phải té nhào ;

núi non vạn đại cũng rã tan, gò nổng thiên thu đều tan chảy :
đó là những con đường xưa kia Ngài vẫn đi.
7 Con đã thấy lều trại của Cu-san lâm hoạ,
các nhà bạt của xứ Mít-gian chuyển rung.
8 Phải chăng Ngài nổi giận với các sông, lạy ĐỨC CHÚA,
phải chăng Ngài thịnh nộ trừng phạt các sông
và nổi cơn lôi đình trừng phạt biển,*
khi Ngài thắng yên cương cho ngựa,
và ngự trên xa mã của Ngài ?
9 Ngài tuốt trần cung nỏ, lắp tên vào dây cung,
xẻ đất thành sông ngòi.
10 Thấy Ngài, núi rùng mình khiếp sợ,
mây tầng đổ mưa, vực thẳm vang tiếng gào, và giơ tay lên cao.
11 Mặt trời và mặt trăng đứng nguyên tại chỗ,
trước mũi tên lấp loáng,
trước ngọn giáo chớp loè Ngài phóng đi.
12 Trong cơn lôi đình, Ngài rảo cùng cõi đất ;
trong cơn thịnh nộ, Ngài chà đạp chư dân.
13 Ngài xuất chinh cứu độ dân Ngài,
cứu độ đấng Ngài đã xức dầu tấn phong.
Ngài đánh quỵ thủ lãnh nòi gian ác, lật nền nhà cho đá trơ ra.
14 Ngài phóng tên bắn vỡ đầu thủ lãnh của chúng,
đang khi chúng reo hò, kéo đến như vũ bão
để đánh đuổi tôi đi như thể sắp ăn tươi nuốt sống
kẻ khốn cùng trong nơi trú ẩn.
Ngài mở lối cho chiến mã của Ngài vào biển cả,
giữa ba đào cuồn cuộn nước mênh mông.
16 Chuyện vừa lọt tai, ruột đã rối bời,
mới nghe điều đó, môi miệng con run rẩy,
bệnh mục xương đã nhập vào mình,
chân lảo đảo không còn vững bước.*
Con bình tĩnh đợi ngày khốn quẫn
chụp xuống đầu dân xông đánh chúng con.
17 Thật thế, cây vả không còn đâm bông nữa,
cả vườn nho không được trái nào.
Quả ô-liu, đợi hoài không thấy, ruộng đồng chẳng đem lại gì ăn.
Bầy chiên đê biến mất khỏi ràn, ngó vào chuồng, bò bê hết sạch.
18 Nhưng phần tôi, tôi nhảy mừng vì ĐỨC CHÚA,
hỷ hoan vì Thiên Chúa, Đấng cứu độ tôi.
19 ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng, làm cho tôi mạnh sức,
cho đôi chân này lanh lẹ tựa chân nai,
và dẫn tôi đi trên đỉnh núi cao vời.

SÁCH XÔ-PHÔ-NI-A

1 [1] Dưới thời Giô-si-gia-hu con vua A-môn làm vua Giu-đa, có lời ĐỨC CHÚA phán với ông Xô-phô-ni-a, con ông Cu-si ; ông Cu-si là con ông Gơ-đan-gia ; ông Gơ-đan-gia là con ông A-mác-gia ; ông A-mác-gia là con ông Khít-ki-gia.*

I. NGÀY CỦA ĐỨC CHÚA TẠI GIU-ĐA

Lời mở đầu liên quan đến vũ trụ

[2] Phải, Ta sẽ quét sạch tất cả khỏi mặt đất này
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
[3] Ta sẽ quét sạch loài người cũng như loài vật,
Ta sẽ quét sạch chim trời lẫn cá biển.
Ta sẽ khiến cho kẻ gian ác phải lảo đảo té nhào
và sẽ tận diệt loài người khỏi mặt đất - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

Hạch tội thờ các thần ngoại bang

[4] Ta sẽ dang tay đánh phạt Giu-đa
và toàn thể dân cư Giê-ru-sa-lem.
Ta sẽ tận diệt khỏi nơi này số còn sót lại của Ba-an,
và xoá bỏ tên của hàng tư tế bất hợp pháp.
[5] Ta sẽ tận diệt những kẻ leo lên mái nhà
mà sụp lạy các thiên binh,
những kẻ thờ lạy ĐỨC CHÚA, và nhân danh Đức Chúa mà thề,
rồi lại thề nhân danh thần Min-côm.
[6] Ta sẽ tận diệt những kẻ lìa xa ĐỨC CHÚA,
những kẻ chẳng kiếm tìm, cũng không thỉnh vấn ĐỨC CHÚA.
[7] Hãy lặng thinh trước nhan ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng,
vì ngày của ĐỨC CHÚA *đã đến gần !
Quả thật, ĐỨC CHÚA đã chuẩn bị một hy lễ,
Người đã tách riêng ra các khách được mời.

Hạch tội các quan chức triều đình

[8] Trong ngày dâng hy lễ của ĐỨC CHÚA,
Ta sẽ trừng phạt các thủ lãnh, các hoàng tử
và những kẻ mặc y phục ngoại bang.
[9] Trong ngày đó, Ta sẽ trừng phạt
tất cả những kẻ nghênh ngang bước lên ngưỡng cửa
và những kẻ chất đầy cung điện chúa mình
những của chiếm được nhờ bạo tàn và gian dối.
Hạch tội những kẻ buôn bán ở Giê-ru-sa-lem
[10] Trong ngày ấy - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -
từ phía cửa Cá vọng lên tiếng than van,
từ thành mới vang ra tiếng rên siết,
từ các ngọn đồi văng vẳng tiếng kêu la.
[11] Hỡi dân cư Khu Phố Dưới, hãy rên siết,
vì đám dân buôn bán đã bị huỷ diệt,
hết những ai lắm bạc nhiều tiền đã bị tiêu vong.

Hạch tội những kẻ không tin

[12] Trong thời ấy, Ta sẽ cầm đèn mà lục soát Giê-ru-sa-lem,
Ta sẽ trừng phạt bọn đàn ông,
những kẻ cứ điềm nhiên như rượu trên lớp cặn.

Chúng tự nhủ trong lòng :
"ĐỨC CHÚA không ban phúc, Người cũng chẳng giáng hoạ."
13 Bấy giờ, tài sản chúng sẽ bị cướp phá,
nhà cửa chúng sẽ bị tan hoang ;
chúng xây nhà, nhưng không được ở ;
chúng trồng nho, nhưng chẳng được uống rượu.

Ngày của ĐỨC CHÚA*

14 Đã gần rồi, ngày của ĐỨC CHÚA, ngày vĩ đại,
đã gần rồi, ngày ấy đến thật mau.
Trong ngày của ĐỨC CHÚA
sẽ vọng lên những tiếng kêu thê thảm,
ngay bậc anh hùng cũng phải kêu cứu
15 Ngày đó là ngày thịnh nộ, ngày khốn quẫn và gian truân,
ngày huỷ diệt và tàn phá, ngày tối tăm và mịt mù,
ngày âm u và ảm đạm,
16 ngày vang tiếng tù và với tiếng hét xung phong
tấn công vào các thành kiên cố
và các tháp cao ở góc tường thành.
17 Dân cư sẽ bị Ta vây hãm, chúng sẽ bước đi như những kẻ mù
vì đã đắc tội với ĐỨC CHÚA.
Máu chúng sẽ đổ ra chan hoà, và thịt chúng rữa ra như rác rưởi.
18 Dù bạc hay vàng cũng không cứu nổi chúng :
trong ngày ĐỨC CHÚA nổi lôi đình,
lúc cơn ghen của Người bừng lên như lửa ;
bấy giờ toàn cõi đất sẽ bị thiêu rụi.
Quả thật, Người sắp thi hành án diệt vong
để trừng phạt dân cư toàn cõi đất, điều ấy thật kinh hoàng.

Kết luận : Kêu gọi trở lại

2 1 Này hỡi đám dân vô liêm sỉ, hãy tập họp, tập họp lại đi,
2 trước khi các ngươi bị phân tán
như vỏ trấu bị gió thổi bay trong một ngày,
trước khi ĐỨC CHÚA bừng bừng nổi giận
đến trừng phạt các ngươi,
trước khi ĐỨC CHÚA nổi trận lôi đình
đến trừng phạt các ngươi.
3 Hỡi tất cả những ai nghèo hèn* trong xứ sở,
những kẻ thi hành mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA,
anh em hãy tìm kiếm Người ;
hãy tìm sự công chính, hãy tìm đức khiêm nhường
thì may ra anh em sẽ được che chở
trong ngày thịnh nộ của ĐỨC CHÚA.

II. HẠCH TỘI CHƯ QUỐC

Kẻ thù ở phương Tây : quân Phi-li-tinh

4 Quả thật, Ga-da sẽ bị bỏ rơi,
Át-cơ-lôn sẽ thành chốn hoang tàn,
Át-đốt sẽ bị trục xuất vào giữa trưa, và Éc-rôn sẽ bị bứng rễ.
5 Khốn cho ngươi, hỡi dân cư miền ven biển,
khốn cho ngươi, hỡi dân tộc Cơ-rê-thi :
ngươi sẽ bị lời ĐỨC CHÚA hạch tội :
"Hỡi Ca-na-an, đất của dân Phi-li-tinh,
Ta sẽ tận diệt ngươi, khiến chẳng còn ai cư ngụ.

6 Miền ven biển sẽ thành đồng cỏ,
thành cánh đồng cho người chăn chiên,
thành bãi quây cho chiên cừu.
7 Miền này sẽ thuộc về số còn sót lại của nhà Giu-đa ;
chúng sẽ dẫn chiên đi tới đó.
Chiều đến, chúng sẽ nằm nghỉ tại nhà Át-cơ-lôn,
vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của chúng, sẽ viếng thăm
và thay đổi vận mạng của chúng.

Kẻ thù ở phương Đông : Mô-áp và Am-mon

8 Ta đã nghe lời nhạo báng của dân Mô-áp
và những lời nhục mạ của con cái Am-mon,
chúng nhạo báng dân Ta, và đắc chí vì lãnh thổ của mình.
9 Vì thế, Ta lấy mạng sống Ta mà thề
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA các đạo binh,
Thiên Chúa của Ít-ra-en -
Mô-áp sẽ trở nên như Xơ-đôm
và con cái Am-mon sẽ nên như Gô-mô-ra.
Đó là một mảnh đất hoang cỏ mọc, một hầm muối,
một hoang địa cho đến muôn đời.
Số dân còn sót lại của Ta sẽ cướp phá chúng,
số còn sống sót của dân Ta
sẽ chiếm đất đai chúng làm gia nghiệp.
10 Đó là giá chúng phải trả cho sự kiêu ngạo của mình.
Quả thật, chúng đã nhạo báng
và đắc chí nhạo cười dân của ĐỨC CHÚA các đạo binh.
11 Đối với chúng, ĐỨC CHÚA thật đáng kinh đáng sợ,
Người tiêu diệt tất cả các thần trên cõi đất.
Các dân tộc trên mọi hải đảo
ngay tại nơi mình ở sẽ sụp lạy Người.

Kẻ thù ở phương Nam : Cút

12 Cả các ngươi nữa, hỡi dân Cút,
các ngươi sẽ là mồi cho gươm của Ta.

Kẻ thù ở phương Bắc : Át-sua

13 Đức Chúa sẽ dang tay đánh phạt phương Bắc
và tiêu diệt Át-sua ;
Người biến Ni-ni-vê thành chốn hoang tàn,
thành nơi khô cằn như sa mạc.
14 Đó sẽ là nơi cho đàn vật nằm nghỉ,
là chỗ qua đêm cho sinh vật mọi loài :
bồ nông cũng như nhím ngủ trên đầu cột,
bên cửa sổ vang lên tiếng cú,
trên ngưỡng cửa vang tiếng quạ kêu ;
vì nhà bằng gỗ bá hương nay bị tàn phá.
15 Đó sẽ là số phận của thành phố xưa kia nhộn nhịp,
thành đã sống trong cảnh yên hàn,
đã nhủ thầm : "Chẳng thành nào sánh được với ta."
Cớ sao thành ấy lại trở nên hoang tàn,
nên hang động cho loài dã thú ?
Bất cứ ai qua lại cũng huýt sáo vẫy tay.

III. HẠCH TỘI GIÊ-RU-SA-LEM

Hạch tội các nhà lãnh đạo quốc gia

3 [1] Khốn cho thành phản loạn và ô uế, khốn cho thành tàn bạo,
[2] không nghe tiếng kêu mời, chẳng tiếp thu lời sửa dạy,
không cậy trông vào ĐỨC CHÚA,
chẳng đến gần Thiên Chúa của mình.
[3] Trong thành, các thủ lãnh như sư tử rống,
các thẩm phán như sói ăn đêm
sáng ngày ra chẳng còn gì để gặm.
[4] Các ngôn sứ của nó là hạng người khoác lác ba hoa,
là những quân phản bội ;
các tư tế của nó làm ô uế đền thờ và vi phạm Lề Luật.
[5] Nhưng ĐỨC CHÚA vẫn hiện diện trong thành,
Người là Đấng công chính, chẳng làm điều dối gian ;
sáng sáng Người ban hành phán quyết,
tựa bình minh chẳng bao giờ sai hẹn.
Thế mà kẻ bất chính lại không biết thẹn thùng.

Bài học của các nước

[6] Ta đã quét sạch các dân tộc,
khiến các tháp canh ở góc tường thành ra hoang tàn đổ nát,
làm cho phố phường của chúng tan hoang,
chẳng còn ai lui tới, các thành của chúng bị phá huỷ :
không một bóng người qua, chẳng còn ai cư ngụ.
[7] Ta tự nhủ : "Ít ra Giê-ru-sa-lem sẽ kính sợ Ta,
sẽ tiếp thu lời Ta sửa dạy,
và nó sẽ không bị phá huỷ mỗi lần Ta đến viếng thăm."
Nhưng dân thành lại càng ra hư hỏng
vì mọi việc ngang trái chúng làm.
[8] Vì thế, các ngươi hãy đợi Ta - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -
đợi ngày Ta đứng lên làm nhân chứng cáo tội,
vì Ta đã quyết định tập hợp chư dân, quy tụ các vương quốc
để trút hết xuống đầu chúng cơn thịnh nộ của Ta ;
toàn cõi đất sẽ bị thiêu rụi
khi cơn ghen của Ta bừng lên như lửa.

IV. CÁC LỜI HỨA

Các dân tộc trở lại

[9] Bấy giờ, Ta sẽ làm cho môi miệng chư dân nên tinh sạch
để tất cả đều kêu cầu danh ĐỨC CHÚA
và kề vai sát cánh phụng sự Người.
[10] Từ bên kia sông ngòi xứ Cút,
những kẻ tôn thờ Ta, những kẻ đã bị Ta phân tán,
sẽ mang lễ vật đến kính dâng Ta.

Thiểu số Ít-ra-en còn sót lại*

[11] Ngày ấy, ngươi sẽ không còn phải hổ thẹn
vì mọi hành vi ngang trái chống lại Ta.
Bấy giờ, Ta sẽ đuổi cho khuất mắt ngươi
những kẻ kiêu căng đắc thắng,
và ngươi sẽ không còn nghênh ngang
trên núi thánh của Ta nữa.

12 Ta sẽ cho sót lại giữa ngươi một dân nghèo hèn và bé nhỏ ;
chúng sẽ tìm nương ẩn nơi danh ĐỨC CHÚA.
13 Số dân Ít-ra-en còn sót lại
sẽ không làm chuyện tàn ác bất công,
cũng không ăn gian nói dối
và miệng lưỡi chúng sẽ không còn phỉnh gạt.
Nhưng chúng sẽ được chăn dắt và nghỉ ngơi
mà không còn bị ai làm cho khiếp sợ.

Thánh vịnh mời gọi Xi-on vui mừng

14 Reo vui lên, hỡi thiếu nữ Xi-on,
hò vang dậy đi nào, nhà Ít-ra-en hỡi !
Hỡi thiếu nữ Giê-ru-sa-lem, hãy nức lòng phấn khởi.
15 Án lệnh phạt ngươi, ĐỨC CHÚA đã rút lại,
thù địch của ngươi, Người đã đẩy lùi xa.
Đức Vua của Ít-ra-en đang ngự giữa ngươi, chính là ĐỨC CHÚA.
Sẽ chẳng còn tai ương nào khiến ngươi phải sợ.
16 Ngày ấy, người ta sẽ bảo Giê-ru-sa-lem :
"Này Xi-on, đừng sợ, chớ kinh hãi rụng rời."
17 ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ngươi đang ngự giữa ngươi,
Người là Vị cứu tinh, là Đấng anh hùng.
Vì ngươi, Chúa sẽ vui mừng hoan hỷ,
sẽ lấy tình thương của Người mà đổi mới ngươi.
Vì ngươi, Chúa sẽ nhảy múa tưng bừng
18 như trong ngày lễ hội.

Những kẻ tản lạc được hồi hương*

Ta đã cất khỏi ngươi tai hoạ
khiến ngươi không còn phải ô nhục nữa.
19 Này Ta sắp hành động để trừng phạt mọi kẻ hành hạ ngươi ;
- thời ấy - Ta sẽ cứu thoát chiên bị què, sẽ tập hợp chiên đi lạc.
Ta sẽ cho chúng được danh tiếng và ngợi khen
tại khắp nơi chúng đã nếm mùi ô nhục.
20 Thời ấy, Ta sẽ dẫn các ngươi về ;
đó sẽ là thời Ta tập hợp các ngươi lại.
Quả thật, Ta sẽ cho các ngươi được danh tiếng và ngợi khen
giữa tất cả các dân trên cõi đất,
ngày Ta đổi vận mạng cho các ngươi,
ngay trước mắt các ngươi. ĐỨC CHÚA đã phán.

SÁCH KHÁC-GAI

Tái thiết Đền Thờ

1 [1] Ngày mồng một tháng sáu năm thứ hai triều vua Đa-ri-ô, có lời ĐỨC CHÚA phán, qua trung gian ngôn sứ Khác-gai, với tổng đốc xứ Giu-đa là Dơ-rúp-ba-ven, con ông San-ti-ên, và với thượng tế Giê-su-a con ông Giơ-hô-xa-đắc*, như sau : [2] ĐỨC CHÚA các đạo binh phán thế này : Dân đó dám nói : "Bây giờ chưa phải là lúc tái thiết Đền Thờ kính ĐỨC CHÚA." [3] Nhưng có lời ĐỨC CHÚA phán, qua trung gian ngôn sứ Khác-gai, rằng : [4] "Bây giờ có phải là lúc để các ngươi ở trong các nhà có ghép gỗ đóng trần, còn Đền Thờ thì lại hoang tàn đổ nát không ? [5] Vậy giờ đây, ĐỨC CHÚA các đạo binh phán thế này : Các ngươi hãy để tâm suy cho kỹ về lối sống của các ngươi. [6] Các ngươi gieo vãi nhiều, nhưng thu hoạch chẳng bao nhiêu. Các ngươi ăn mà không đủ no, uống không đủ say, mặc không đủ ấm. Đồng lương của người làm thuê lọt qua túi thủng. [7] ĐỨC CHÚA các đạo binh phán thế này : Các ngươi hãy để tâm suy cho kỹ về lối sống của các ngươi. [8] Hãy lên núi, đưa gỗ về tái thiết Đền Thờ cho Ta. Ta sẽ vui thích và tỏ vinh quang Ta ở đó, ĐỨC CHÚA phán. [9] Các ngươi mong đợi nhiều, nhưng mùa màng chẳng được bao nhiêu. Các ngươi có đem được những thứ đó về nhà, Ta cũng sẽ thổi bay đi hết. Vì sao vậy ? Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA các đạo binh - vì Nhà của Ta vẫn còn tan hoang, trong khi đó các ngươi ai nấy bận rộn lo cho nhà riêng của mình. [10] Bởi thế, trời đã không nhỏ sương xuống cho các ngươi và đất cũng không sinh hoa màu. [11] Ta đã khiến cho đất đai, núi non, lúa mì, rượu mới, dầu tươi và tất cả hoa màu ruộng đất cũng như người, đàn vật và mọi công trình vất vả phải héo khô cằn cỗi."

[12] Bấy giờ, ông Dơ-rúp-ba-ven con ông San-ti-ên, thượng tế Giê-su-a con ông Giơ-hô-xa-đắc và tất cả những người còn sót lại trong dân* đã vâng nghe tiếng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của họ, và nghe lời ngôn sứ Khác-gai theo lệnh ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của họ, đã truyền cho ông. Dân tỏ ra kính sợ ĐỨC CHÚA. [13] Ông Khác-gai, sứ giả của ĐỨC CHÚA, đã nói với dân lời nhắn gửi ĐỨC CHÚA đã uỷ cho ông như sau : "Chính Ta, Ta ở với các ngươi - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA." [14] ĐỨC CHÚA tác động thần trí tổng đốc xứ Giu-đa là Dơ-rúp-ba-ven con ông San-ti-ên, và thần trí thượng tế Giê-su-a, con ông Giơ-hô-xa-đắc, cũng như thần trí tất cả những người còn sót lại trong dân. Họ đã đến và làm việc trong Đền Thờ ĐỨC CHÚA các đạo binh, Thiên Chúa của họ. [15] Ngày hai mươi bốn tháng sáu ....

Vinh quang của Đền Thờ

Năm thứ hai triều Đa-ri-ô,

2 [1] Tháng bảy ngày hai mươi mốt, có lời ĐỨC CHÚA phán qua trung gian ngôn sứ Khác-gai rằng : [2] "Ngươi hãy nói với tổng đốc xứ Giu-đa là Dơ-rúp-ba-ven, con ông San-ti-ên, nói với thượng tế Giê-su-a, con ông Giơ-hô-xa-đắc và nói với những người còn sót lại trong dân rằng : [3] Ai trong các ngươi trong số người còn sót lại đã từng được chứng kiến cảnh rực rỡ vinh quang của Đền Thờ ban sơ ? Và bây giờ các ngươi thấy Đền Thờ như thế nào ? Trước mắt các ngươi, nó chẳng còn là gì nữa đó sao ? [4] Vậy bây giờ, hỡi Dơ-rúp-ba-ven, hãy mạnh bạo lên ! Này thượng tế Giê-su-a, con ông Giơ-hô-xa-đắc, mạnh bạo lên nào ! Toàn dân trong xứ hãy mạnh bạo lên ! Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA. Hãy bắt tay vào việc, vì chính Ta ở với các ngươi. Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA các đạo binh. [5] Chiếu theo lời Ta kết ước với các ngươi lúc các ngươi ra khỏi Ai-cập, thần khí Ta ở giữa các ngươi ; các ngươi đừng sợ. [6] Quả thật, ĐỨC CHÚA các đạo binh phán thế này : Chỉ còn một thời gian ngắn nữa thôi, Ta sẽ làm rung chuyển trời đất, biển khơi và đất liền*. [7] Ta sẽ làm cho tất cả các dân tộc phải chấn động và các kho tàng của các dân tộc sẽ đổ về, rồi Ta sẽ làm cho Đền Thờ này rực rỡ vinh quang. ĐỨC CHÚA các đạo binh phán. [8] Bạc là của Ta, vàng là của Ta - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA các đạo binh. [9] Vinh quang của Đền

Thờ lúc này sẽ rạng ngời hơn khi
trước, ĐỨC CHÚA các đạo binh phán ;
tại nơi này Ta sẽ ban tặng bình an -
sấm ngôn của ĐỨC CHÚA các đạo
binh."

Hạch hỏi các tư tế

10 Ngày hai mươi bốn tháng chín
năm thứ hai triều Đa-ri-ô, có lời ĐỨC
CHÚA phán qua trung gian ngôn sứ
Khác-gai rằng : 11 ĐỨC CHÚA các đạo
binh phán thế này : "Ngươi hãy thử
hỏi các tư tế về khoản luật : 12 Giả
như có một người lấy vạt áo mình
đựng thịt thánh, rồi vạt áo ấy đụng
vào bánh, cháo, rượu, dầu hoặc bất cứ
đồ ăn nào, thì tất cả những thứ đó có
thành của thánh không ? Các tư tế
trả lời rằng : Không. 13 Ông Khác-gai
nói : Nếu một người bị nhiễm uế vì
đụng phải người chết, rồi đụng vào tất
cả những thứ đó, thì các thứ đó có bị
nhiễm uế không ? Các tư tế trả lời
rằng : Nó sẽ bị nhiễm uế. 14 Ông
Khác-gai lên tiếng nói : Trước nhan
Ta, dân này cũng thế, nước này cũng
vậy - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA - và tất
cả các việc tay chúng làm cũng vậy :
những gì chúng tiến dâng ở đây đều
nhiễm uế.*

Lời hứa cho được mùa

15 Và giờ đây, các ngươi hãy để tâm
suy cho kỹ, kể từ nay trở đi. Từ khi
chưa đặt viên đá này trên viên đá kia,
trong Đền Thờ ĐỨC CHÚA, 16 tình
trạng các ngươi thế nào ? Người ta
đến một đống thóc ước lượng chừng
hai mươi ê-pha mà thực ra chỉ có
mười ; người ta đến bồn rượu nho để
múc năm mươi ê-pha, mà chỉ được
hai mươi. 17 Trong tất cả công việc do
tay các ngươi làm, Ta đã để cho lúa mì
ra úa vàng, bị sâu đục và mưa đá đổ
xuống, để trừng phạt các ngươi,
nhưng không một người nào trong các
ngươi trở lại với Ta - sấm ngôn của
ĐỨC CHÚA. 18 Các ngươi hãy để tâm
suy cho kỹ, kể từ nay trở đi, từ ngày
hai mươi bốn tháng chín, từ ngày đặt
nền móng Đền Thờ của ĐỨC CHÚA.
Các ngươi hãy để tâm suy cho kỹ.
19 Kho lẫm không còn hạt giống, cây
nho, cây vả, cây lựu, cây ô-liu không
sinh hoa trái phải không ? Kể từ
nay, Ta sẽ ban phúc lành."

Lời hứa cho Dơ-rúp-ba-ven

20 Ngày hai mươi bốn tháng ấy, có
lời ĐỨC CHÚA phán với ông Khác-gai
lần thứ hai rằng : 21 "Ngươi hãy nói
với tổng đốc xứ Giu-đa là Dơ-rúp-ba-
ven rằng : Chính Ta sẽ làm rung
chuyển trời đất. 22 Ta sẽ lật đổ ngai
vàng các vua chúa và sẽ tiêu diệt sức
mạnh các vương quốc trên trần gian.
Ta sẽ lật đổ xe trận cùng người lái xe,
kỵ binh cùng chiến mã sẽ ngã quỵ,
người này gục trên gươm người kia.
23 Ngày ấy, - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA
các đạo binh - hỡi Dơ-rúp-ba-ven con
San-ti-ên, Ta sẽ chọn ngươi làm tôi tớ
của Ta - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -, Ta
sẽ đặt ngươi làm ấn tín, vì Ta đã chọn
ngươi* - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA các
đạo binh."

SÁCH DA-CA-RI-A

PHẦN THỨ NHẤT

Khuyên nhủ sám hối

1 [1] Tháng tám năm thứ hai triều Đa-ri-ô, có lời ĐỨC CHÚA phán với ngôn sứ Da-ca-ri-a*, con ông Be-réc-gia - ông này là con ông Ít-đô - rằng : [2] "ĐỨC CHÚA bừng bừng nổi giận với cha ông các ngươi. [3] Ngươi hãy bảo chúng : ĐỨC CHÚA các đạo binh phán thế này : Hãy trở lại với Ta - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA các đạo binh - và Ta sẽ trở lại với các ngươi, ĐỨC CHÚA các đạo binh phán. [4] Đừng như cha ông các ngươi, những người đã được các ngôn sứ thời xưa cảnh cáo : "ĐỨC CHÚA các đạo binh phán thế này : Hãy từ bỏ lối sống xấu xa và những hành vi gian ác của các ngươi mà trở lại." Nhưng chúng chẳng nghe, chẳng lưu ý đến Ta - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -. [5] Cha ông các ngươi bây giờ đang ở đâu ? Liệu các ngôn sứ có sống mãi không ? [6] Thế nhưng các lời và các thánh chỉ Ta đã truyền cho các tôi tớ của Ta là các ngôn sứ, lại chẳng theo sát cha ông các ngươi hay sao ? Bấy giờ họ đã trở lại và nói : "ĐỨC CHÚA các đạo binh đã quyết định xử với chúng tôi căn cứ vào lối sống và hành vi của chúng tôi thế nào, thì Người đã hành động như vậy."

Thị kiến thứ nhất : các kỵ mã

[7] Ngày hai mươi bốn tháng mười một, tức là tháng Sơ-vát, năm thứ hai triều Đa-ri-ô, có lời ĐỨC CHÚA phán với ngôn sứ Da-ca-ri-a, con ông Be-réc-gia - ông này là con ông Ít-đô - rằng : [8] Đang đêm, tôi đã thấy một thị kiến. Đây, một người* đang cỡi con ngựa màu hung, và đứng ở giữa những cây sim mọc trong vực thẳm. Đằng sau người ấy, có những con ngựa màu hung, màu hồng và màu trắng. [9] Tôi mới hỏi : "Thưa ngài, những cái đó là gì vậy ?" Thần sứ đang nói với tôi trả lời : "Ta sẽ cho ngươi thấy những cái đó là gì." [10] Người đang đứng giữa các cây sim lên tiếng nói : "Đó là những người ĐỨC CHÚA phái đi ngang dọc toàn cõi đất." [11] Bấy giờ, những người ấy lên tiếng trả lời vị thần sứ của ĐỨC CHÚA đang đứng giữa các cây sim : "Chúng tôi đã đi ngang dọc toàn cõi đất, và thấy khắp nơi đều an cư lạc nghiệp." [12] Bấy giờ thần sứ của ĐỨC CHÚA lên tiếng nói : "Lạy ĐỨC CHÚA các đạo binh, Ngài không thương Giê-ru-sa-lem và các thành Giu-đa cho đến mãi bao giờ ? Ngài thịnh nộ với chúng nay đã bảy mươi năm !" [13] ĐỨC CHÚA dùng những lời lẽ nhân từ, những lời lẽ đầy an ủi đáp lại vị thần sứ đang nói với tôi. [14] Bấy giờ, vị thần sứ đang nói với tôi bảo tôi : "Hãy công bố : ĐỨC CHÚA các đạo binh phán thế này : "Vì yêu Giê-ru-sa-lem và Xi-on, Ta phát ghen lên dữ dội. [15] Ta đã bừng bừng nổi giận với các dân tộc tự mãn, vì Ta, Ta chỉ nổi giận trong giây lát ; thế mà các dân tộc ấy lại ùa vào để gây tai hoạ. [16] Vì thế, ĐỨC CHÚA phán thế này : Ta sẽ trở về Giê-ru-sa-lem mà thương xót nó. Đền Thờ của Ta sẽ được xây dựng lại ở đó - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA các đạo binh - và dây đo sẽ lại được giăng trên Giê-ru-sa-lem. [17] Ngươi còn phải công bố rằng : ĐỨC CHÚA các đạo binh phán thế này : Các thành của Ta sẽ tràn ngập của cải. ĐỨC CHÚA sẽ lại an ủi Xi-on và Người lại chọn Giê-ru-sa-lem."

Thị kiến thứ hai : sừng và thợ rèn

2 [1] Tôi ngước mắt nhìn và thấy một thị kiến. Đây, có bốn cái sừng*. [2] Tôi hỏi vị thần sứ đang nói với tôi : "Thưa ngài, những cái sừng này là gì vậy ?" Người trả lời tôi : "Đó là những cái sừng đã làm cho Giu-đa, Ít-ra-en và Giê-ru-sa-lem phải tan tác." [3] Rồi ĐỨC CHÚA lại cho tôi thấy bốn người thợ rèn*. [4] Tôi mới hỏi : "Lạy Đức Chúa, họ đến để làm gì vậy ?" Và Người đáp lại rằng : "Những cái sừng đã làm cho Giu-đa phải tan tác, đến độ không ai cất đầu lên nổi, còn những người này đến để gây hãi hùng và triệt hạ các sừng của chư dân đang giương lên húc vào xứ Giu-đa, khiến nó phải tan tác."

Thị kiến thứ ba : người đo

5 Rồi tôi lại ngước mắt nhìn và thấy
một thị kiến. Đây, có một người, tay
cầm dây đo. 6 Tôi hỏi người ấy : "Ông
đi đâu ?" Người ấy trả lời : "Đi đo
Giê-ru-sa-lem xem thành ấy rộng bao
nhiêu, dài bao nhiêu*." 7 Và đây, vị
thần sứ từng nói với tôi tiến ra và một
thần sứ khác tiến lại đón vị thần sứ
ấy. 8 Vị trước bảo vị sau : "Hãy chạy đi
nói với người thanh niên kia rằng :
Giê-ru-sa-lem phải là một thành
rộng mở, sẽ có vô số người và súc
vật đến cư ngụ ở đó. 9 Phần Ta,
sấm ngôn của ĐỨC CHÚA, Ta sẽ là
tường lửa bao quanh nó, và
Ta sẽ là vinh quang ở giữa nó."

Hai lời kêu gọi dân lưu đày

10 Này ! Này ! Hãy trốn khỏi đất phương bắc,
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -
vì Ta đã phân tán các ngươi đi bốn phương trời,
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
11 Này hỡi Xi-on, hãy lo cứu lấy mạng,
hỡi ngươi là kẻ đang cư ngụ tại đất Ba-by-lon.
12 Bởi vì, - sau khi tôi được vinh quang Chúa sai đến
với các dân tộc đã cướp phá các ngươi, thì
- ĐỨC CHÚA các đạo binh phán thế này :
"Kẻ nào động đến các ngươi
là động đến con ngươi mắt Ta.
13 Quả thế, này Ta giơ tay chống lại chúng,
để chúng trở thành chiến lợi phẩm
cho những kẻ đã phải làm tôi chúng."
Bấy giờ các ngươi sẽ nhận biết rằng
ĐỨC CHÚA các đạo binh đã sai tôi đi.
14 "Hỡi con gái Xi-on, hãy vui sướng reo hò,
vì này Ta đang đến để ở lại giữa ngươi,
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.
15 Ngày ấy, nhiều dân tộc sẽ gắn bó cùng ĐỨC CHÚA :
Chúng sẽ thành dân thánh của Ta,
và Ta sẽ cư ngụ ở giữa ngươi."
Bấy giờ, (các) ngươi sẽ nhận biết rằng
ĐỨC CHÚA các đạo binh đã phái tôi đến với (các) ngươi.*
16 ĐỨC CHÚA sẽ lấy Giu-đa làm cơ nghiệp,
đó là sở hữu của Người trên Đất Thánh
và Người sẽ lại tuyển chọn Giê-ru-sa-lem.
17 Hỡi mọi xác phàm, hãy lặng thinh trước nhan ĐỨC CHÚA,
bởi vì Người tỉnh giấc và ra khỏi Nơi Thánh của Người.

Thị kiến thứ bốn : mặc y phục cho ông Giê-su-a

3 1 Người lại cho tôi thấy thượng
tế Giê-su-a đang đứng trước mặt
thần sứ của ĐỨC CHÚA ; còn Xa-tan
đứng bên phải ông để tố cáo ông.
2 Thần sứ của ĐỨC CHÚA nói với Xa-
tan : "Ước gì ĐỨC CHÚA trừng phạt
ngươi, hỡi Xa-tan ; ước gì ĐỨC CHÚA,
Đấng đã tuyển chọn Giê-ru-sa-lem,
trừng phạt ngươi, hỡi Xa-tan ; ước gì
ĐỨC CHÚA, Đấng đã tuyển chọn Giê-
ru-sa-lem, trừng phạt ngươi. Người
này lại chẳng phải là thanh củi đã
được kéo ra khỏi lửa sao ?" 3 Bấy
giờ, ông Giê-su-a, áo xống dơ bẩn,
đứng trước mặt vị thần sứ. 4a Vị này
lên tiếng nói với những người đang
đứng trước mặt mình rằng : "Hãy cởi
áo dơ bẩn của ông ấy ra, 4c và mặc cho
ông lễ phục huy hoàng. Hãy đội lên
đầu ông ấy mũ tế thanh sạch."
5 Người ta đã đội lên đầu ông mũ tế
thanh sạch và mặc cho ông áo xống
thanh sạch, trong khi đó thần sứ
của ĐỨC CHÚA đứng 4b và nói với ông :
"Này, ta đã gỡ tội cho ngươi." 6 Rồi
thần sứ của ĐỨC CHÚA long trọng
tuyên bố với ông Giê-su-a rằng* :
7 "ĐỨC CHÚA các đạo binh phán thế

này : Nếu ngươi sống theo đường lối
Ta dạy và tuân giữ mệnh lệnh Ta
truyền, thì chính ngươi sẽ xét xử Nhà
của Ta, chính ngươi sẽ canh giữ Tiền
Đình của Ta và Ta sẽ cho ngươi gia
nhập hàng ngũ những kẻ đang đứng
đây. [9a] Vì này là phiến đá Ta đã đặt
trước mặt Giê-su-a ; trên phiến đá độc
nhất này, có bảy con mắt ; này, chính
Ta sẽ khắc chữ lên đó, - sấm ngôn của
ĐỨC CHÚA các đạo binh."

"Chồi non" xuất hiện*

[8] "Vậy nghe đây, hỡi thượng tế Giê-
su-a, ngươi cũng như các đồng nghiệp
của ngươi đang ở trước mặt Ta -
chúng là một điềm báo - : Vì này, Ta
đang cho tôi tớ mệnh danh là "chồi
non" xuất hiện. [9b] Ta sẽ cất tội của xứ
này đi nội trong một ngày. [10] Ngày ấy
- sấm ngôn của ĐỨC CHÚA các đạo
binh - các ngươi sẽ mời mọc nhau dưới
bóng cây nho, cây vả."

Thị kiến thứ năm : chân đèn và những cây ô-liu

4 [1] Vị thần sứ đã nói với tôi trở lại
và đánh thức tôi như đánh thức
một người đang ngủ. [2] Vị ấy nói với tôi
: "Ngươi thấy gì ?" Tôi thưa : "Tôi
thấy một trụ đèn toàn bằng vàng,
trên đầu có một phao dầu. Trụ ấy có
bảy ngọn đèn và trên các ngọn đèn ở
đầu trụ có bảy tim đèn. [3] Bên cạnh
trụ đèn, có hai cây ô-liu*, một ở bên
phải phao dầu và một ở bên trái."
[4] Tôi cất tiếng thưa với vị thần sứ đã
nói với tôi : "Thưa ngài, những cái đó
có nghĩa là gì ?" [5] Thần sứ đã nói với
tôi lên tiếng trả lời : "Chẳng lẽ ngươi
không biết những thứ ấy nghĩa là gì
sao ?" Tôi thưa : "Không, thưa ngài."
[6a] Vị ấy lại nói với tôi : [10b] "Bảy ngọn
đèn kia là bảy con mắt của ĐỨC CHÚA,
đang rảo khắp cõi đất." [11] Bấy giờ tôi
lên tiếng hỏi vị ấy : "Thưa ngài, hai
cây ô-liu ở bên phải bên trái trụ đèn
ấy có nghĩa là gì ?" [12] Một lần nữa tôi
lại lên tiếng hỏi vị ấy : "Thưa ngài, hai
cành ô-liu ở bên hai ống thông dầu
bằng vàng, tuôn xuống dầu vàng óng
ánh có nghĩa là gì ?" [13] Vị ấy trả lời tôi
rằng : "Chẳng lẽ ngươi không biết
những thứ ấy nghĩa là gì sao ?" Tôi
thưa : "Không, thưa ngài." [14] Vị ấy
bảo : "Đó là hai người được xức dầu
đứng phục vụ bên Chúa Tể toàn cõi
đất."

Ba lời nói liên quan đến ông Dơ-rúp-ba-ven

[6b] Đây là lời của ĐỨC CHÚA liên quan
đến ông Dơ-rúp-ba-ven : Không phải
nhờ thế lực, cũng chẳng phải nhờ sức
mạnh mà nó hoàn thành công việc Ta
giao phó, nhưng là nhờ thần khí của
Ta, ĐỨC CHÚA các đạo binh phán.

[7] Ngươi là ai, hỡi núi lớn kia* ?
Trước mặt Dơ-rúp-ba-ven, ngươi hãy
trở nên đồng bằng. Nó sẽ lấy ra viên
đá chóp đỉnh giữa tiếng reo hò :
"Đẹp ! Đẹp quá !"

[8] Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi
rằng : [9] Chính tay Dơ-rúp-ba-ven đã
đặt nền móng cho Đền Thờ này và
cũng chính tay nó sẽ hoàn tất. Và
các ngươi sẽ nhận biết rằng ĐỨC CHÚA
các đạo binh đã phái tôi đến với các
ngươi. [10a] Vậy ai dám khinh thường
bước khởi đầu khiêm tốn của công
việc này ? Người ta sẽ hân hoan khi
nhìn thấy viên đá được tuyển lựa
trong tay Dơ-rúp-ba-ven.

Thị kiến thứ sáu : cuốn sách bay

5 [1] Tôi lại ngước mắt nhìn và thấy
một thị kiến. Đây, có một cuốn
sách đang bay. [2] Vị thần sứ đã nói với
tôi lại bảo : "Ngươi thấy gì ?" Tôi
thưa : "Tôi thấy một cuốn sách đang
bay ; cuốn sách dài mười thước, rộng
năm thước*." [3] Bấy giờ người bảo tôi :
"Đây là lời nguyền rủa tuyên ra cho
khắp mặt đất. Quả vậy, theo lời đó,
bất cứ ai trộm cắp sẽ bị đuổi ra khỏi
đây, và cũng theo lời đó, bất cứ ai thề
gian sẽ bị đuổi ra khỏi đây. [4] Ta đã
phán ra lời nguyền rủa đó - sấm ngôn
của ĐỨC CHÚA các đạo binh - để lời đó
đi vào nhà kẻ trộm cắp và vào nhà
đứa nhân danh Ta mà thề gian. Lời
đó sẽ ở lại giữa nhà chúng mà huỷ
diệt cả gỗ đá nhà chúng."

Thị kiến thứ bảy : người đàn bà trong cái thùng

[5] Thần sứ đã nói với tôi tiến ra bảo
tôi : "Hãy ngước mắt lên mà xem cái
gì đang hiện ra kia." [6] Tôi hỏi : "Thưa
ngài, cái gì vậy ?" Người đáp : "Cái
thùng hiện ra đó." Người nói tiếp :
"Đó là tội lỗi của dân cư toàn xứ này."

7 Và này : cái nắp chì được nhấc lên ;
có một mụ đàn bà đang ngồi trong cái
thùng. 8 Người bảo : "Tội ác đó." Rồi
thần sứ lại ấn mụ ta vào cái thùng và
lấy tảng chì đậy lên trên. 9 Tôi ngước
mắt lên và thấy một thị kiến. Này, có
hai phụ nữ tiến ra, cánh họ tung bay
trong gió ; họ có cánh như cánh hạc.
Họ nhấc bổng cái thùng lên không
trung. 10 Bấy giờ tôi hỏi vị thần sứ đã
nói với tôi : "Họ đem cái thùng đi đâu
vậy ?" 11 Người đáp : "Đem sang đất
Sin-a để xây cho nó một ngôi đền, và
khi xây xong sẽ đặt nó ở đó, trên một
cái bệ*."

Thị kiến thứ tám : chiến xa

6 1 Tôi lại ngước mắt nhìn và thấy
một thị kiến : Đây, có bốn chiến
xa từ giữa hai quả núi tiến ra ; những
quả núi ấy là những quả núi đồng.
2 Xe thứ nhất thắng ngựa hung, xe
thứ hai ngựa ô, 3 xe thứ ba ngựa bạch
và xe thứ tư ngựa đốm hùng mạnh.
4 Tôi cất tiếng thưa với vị thần sứ đã
nói với tôi : "Thưa ngài, những cái đó
là gì vậy ?" 5 Thần sứ lên tiếng trả
lời : "Đó là bốn luồng gió trời tiến đi
sau khi đã trình diện Chúa Tể toàn
cõi đất. 6 Xe thắng ngựa ô tiến về đất
bắc, ngựa bạch tiến theo sau ; ngựa
đốm tiến về đất nam." 7 Chúng tiến đi
hùng mạnh và mong mỏi rảo khắp cõi
đất. Bấy giờ Người phán : "Hãy rảo
khắp cõi đất." Và chúng rảo khắp cõi
đất. 8 Người gọi tôi và bảo : "Hãy nhìn
những con đang tiến về đất bắc ! Chúng sẽ làm cho Thần Khí Ta được
nghỉ ngơi ở đất ấy*."

Đội triều thiên cho ông Giê-su-a

9 Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi
rằng : 10 Hãy nhận quà tặng của
những người lưu đày, của nhà Khen-đai, nhà Tô-vi-gia và nhà Giơ-đa-gia.
Ngay ngày hôm nay, chính ngươi sẽ đi
tới nhà Giô-si-a, con của Xơ-phan-gia,
vừa từ Ba-by-lon trở về. 11 Ngươi hãy
lấy vàng bạc làm một vương miện, rồi
đội lên đầu Giê-su-a*, con của thượng
tế Giơ-hô-xa-đắc. 12 Ngươi hãy nói với
nó rằng : ĐỨC CHÚA các đạo binh
phán thế này. Đây, một người mệnh
danh là "chồi non" ; từ nơi nó ở, nó sẽ
đâm chồi. Nó sẽ xây Thánh Điện
của ĐỨC CHÚA. 13 Chính nó sẽ xây
Thánh Điện của ĐỨC CHÚA. Chính nó
sẽ mặc lấy oai phong. Nó sẽ ngự trị
trên ngai và nắm quyền thống trị. Sẽ
có một tư tế ngồi trên một ngai khác.
Cả hai sẽ tỏ ra rất tâm đầu ý hợp.
14 Còn vương miện thì sẽ được dùng
làm kỷ vật để tưởng nhớ Khê-lem,
Tô-vi-gia, Giơ-đa-gia và Khen con của
Xơ-phan-gia, trong Thánh Điện của
ĐỨC CHÚA. 15 Bấy giờ, những người ở
xa sẽ đến xây Thánh Điện của ĐỨC
CHÚA. Và các ngươi sẽ nhận biết rằng
ĐỨC CHÚA các đạo binh đã sai tôi đến
với các ngươi. Sẽ xảy ra như thế nếu
các ngươi thực sự vâng nghe tiếng
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các
ngươi."

Thắc mắc về việc ăn chay

7 1 Năm thứ tư triều Đa-ri-ô, ngày
mồng bốn tháng chín, tháng
Kít-lêu, có lời ĐỨC CHÚA phán với ông
Da-ca-ri-a. 2 Ông Bết Ên đã phái ông
Xa-re-xe, ông Re-ghem Me-léc và các
người của mình đến làm cho nét mặt
ĐỨC CHÚA dịu lại. 3 Họ đến hỏi các tư
tế đang phục vụ trong Nhà ĐỨC
CHÚA các đạo binh và hỏi các ngôn
sứ rằng : "Tôi có được than khóc và
ăn chay vào tháng năm* như tôi đã
làm từ nhiều năm nay không ?"

Trở về với quá khứ của dân tộc

4 Bấy giờ có lời ĐỨC CHÚA các đạo
binh phán với tôi rằng : 5 Hãy nói với
toàn dân trong xứ và các tư tế rằng :
"Các ngươi ăn chay và than khóc vào
tháng năm và tháng bảy, từ bảy mươi
năm nay, có phải vì Ta, vì chính Ta
mà các ngươi ăn chay ? 6 Và khi các
ngươi ăn, khi các ngươi uống, nào
chẳng phải vì chính mình mà các
ngươi ăn, các ngươi uống hay sao ?
7 Đó chẳng phải là những lời ĐỨC
CHÚA kêu gọi qua trung gian các ngôn
sứ thời xưa, khi Giê-ru-sa-lem còn
được an cư lạc nghiệp, với các thành
thị bao quanh, cũng như khi Ne-ghép
và Sơ-phê-la còn có dân cư ngụ hay
sao ? 8 Lại có lời ĐỨC CHÚA phán với
ông Da-ca-ri-a rằng : 9 ĐỨC CHÚA các
đạo binh phán thế này : Hãy xét xử
thật công minh, hãy lấy lòng nhân ái
và thương xót mà xử sự với nhau.
10 Đừng áp bức người goá bụa và trẻ
mồ côi, người ngoại kiều và kẻ nghèo

hèn, chớ để lòng mưu điều ác hại nhau. [11] Thế nhưng chúng chẳng thèm lưu ý ; chúng đã quay lưng phản nghịch ; chúng đã làm cho tai chúng ra nặng để khỏi phải nghe ; [12] lòng chúng, chúng để cho chai cứng như kim cương để khỏi vâng giữ Lề Luật và lời dạy bảo mà ĐỨC CHÚA các đạo binh đã gửi đến nhờ thần khí của Người, qua trung gian các ngôn sứ thời xưa. Và chuyện xảy ra là ĐỨC CHÚA các đạo binh đã giáng xuống cơn thịnh nộ lớn lao. [13] Chuyện còn xảy ra là : Ta đã kêu gọi, mà chúng không nghe thế nào, thì khi chúng kêu cầu, Ta cũng chẳng thèm nghe như thế. ĐỨC CHÚA các đạo binh phán. [14] Ta đã cuốn phăng chúng đi đến mọi dân tộc chúng không biết ; đằng sau chúng là một xứ sở hoang tàn, không người qua lại. Chúng đã biến một xứ xanh tươi màu mỡ nên chốn hoang tàn !"

Viễn ảnh ơn cứu độ thời Đấng Mê-si-a*

8 [1] Có lời ĐỨC CHÚA các đạo binh phán như sau :
[2] ĐỨC CHÚA các đạo binh phán thế này.
Vì Xi-on, Ta phát ghen dữ dội, Ta nổi giận đến tột cùng vì nó.
[3] ĐỨC CHÚA phán thế này :
Ta đã trở lại Xi-on, Ta sẽ ngự lại ở Giê-ru-sa-lem.
Giê-ru-sa-lem sẽ được gọi là Thành-trung-tín
và núi của ĐỨC CHÚA các đạo binh là Núi Thánh.
[4] ĐỨC CHÚA các đạo binh phán thế này :
Trên những quảng trường Giê-ru-sa-lem
các cụ ông cụ bà ra ngồi nghỉ.
Ai nấy tay chống gậy vì tuổi thọ đã cao.
[5] Tại các quảng trường trong thành phố,
đông đảo thiếu nhi nam nữ tới vui đùa.
[6] ĐỨC CHÚA các đạo binh phán như sau :
Nếu đó là điều không thể được
đối với số dân còn sót lại - trong những ngày ấy -
thì cũng là điều không thể được với Ta chăng ?
Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA các đạo binh.
[7] ĐỨC CHÚA các đạo binh phán thế này :
Ta sẽ đưa dân Ta ra khỏi miền đất phía mặt trời mọc
và miền đất phía mặt trời lặn.
[8] Ta sẽ dẫn chúng về, cho cư ngụ ở giữa Giê-ru-sa-lem.
Chúng sẽ là dân của Ta ;
còn Ta, Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng,
sẽ cai trị chúng theo lẽ công minh chính trực.

[9] ĐỨC CHÚA các đạo binh phán thế này : Hỡi các ngươi là những kẻ trong những ngày này đang nghe lời các ngôn sứ nói vào lúc đặt móng Đền Thờ của ĐỨC CHÚA các đạo binh để tái thiết Thánh Điện, các ngươi hãy mạnh bạo lên ! [10] Vì trước những ngày ấy, người ta thì không có lương mà súc vật cũng chẳng có gì ; người người qua lại chẳng được bình an, vì vướng kẻ thù ; Ta đã làm cho mọi người xung khắc nhau, người này chống lại người kia. [11] Nhưng bây giờ đối với số dân còn sót lại, Ta không xử như những ngày trước nữa, sấm ngôn của ĐỨC CHÚA các đạo binh. [12] Đây là hạt giống bình an : cây nho sẽ cho quả, đất sẽ sinh hoa lợi và trời sẽ đổ sương. Ta sẽ cho số dân còn sót lại tất cả những thứ ấy làm phần sản nghiệp. [13] Hỡi nhà Giu-đa và nhà Ít-ra-en, các ngươi đã thành lời nguyền rủa giữa chư dân thế nào, thì Ta sẽ cứu thoát các ngươi và làm cho các ngươi thành lời chúc phúc như vậy. Đừng sợ, cứ mạnh bạo lên.

[14] Quả thật, ĐỨC CHÚA các đạo binh phán như sau : Ta đã quyết định giáng họa cho các ngươi thế nào, khi cha ông các ngươi làm cho Ta nổi giận - ĐỨC CHÚA các đạo binh phán - và Ta đã không hối tiếc, [15] thì trong những ngày này Ta sẽ nghĩ lại mà giáng phúc cho Giê-ru-sa-lem và cho nhà Giu-đa như thế. Đừng sợ !

16 Đây là những điều các ngươi phải
thi hành : Hãy nói thật với nhau ; nơi
cổng thành của các ngươi, hãy theo lẽ
thật, lẽ công minh và sự ôn hoà mà
xét xử. 17 Chớ để lòng mưu điều ác hại
nhau ; đừng ưa chuộng thề gian, vì Ta
ghét tất cả những điều đó. Sấm ngôn
của ĐỨC CHÚA.

Trả lời về vấn đề ăn chay

18 Có lời ĐỨC CHÚA các đạo binh
phán với tôi rằng :

19 "ĐỨC CHÚA các đạo binh phán thế
này : Chay tháng tư, chay tháng năm,
chay tháng bảy và chay tháng mười sẽ
thành niềm phấn khởi, mối hân hoan
và những ngày lễ hội cho nhà Giu-đa.
Nhưng trên hết, hãy yêu chuộng chân
lý và bình an."

Viễn ảnh ơn cứu độ thời Đấng Mê-si-a*

20 ĐỨC CHÚA các đạo binh phán thế
này : Các nước và dân cư trong các
thành phố lớn vẫn còn tuôn đến.
21 Dân thành này sẽ đến thành khác
mà nói rằng : "Nào ta cùng đi làm cho
nét mặt ĐỨC CHÚA dịu lại và tìm kiếm
ĐỨC CHÚA các đạo binh ; cả tôi nữa,
tôi cũng đi !" 22 Các dân đông đảo và
các nước hùng cường sẽ đến tìm kiếm
ĐỨC CHÚA các đạo binh ở Giê-ru-sa-
lem và làm cho nét mặt ĐỨC CHÚA dịu
lại.

23 ĐỨC CHÚA các đạo binh phán thế
này : Trong những ngày ấy, mười
người đàn ông thuộc mọi ngôn ngữ
trong các dân tộc sẽ níu lấy áo của
một người Giu-đa mà nói : "Chúng tôi
muốn đi với anh em, vì chúng tôi đã
nghe biết rằng Thiên Chúa ở với anh
em."

PHẦN THỨ HAI*

9 1 Lời sấm.

Đất mới

Lời ĐỨC CHÚA loan truyền tới đất Khát-rác,
và chọn Đa-mát làm chốn nghỉ ngơi,
vì dòng dõi A-ram cũng như mọi chi tộc Ít-ra-en
đều thuộc về ĐỨC CHÚA.
2 Lời ấy cũng loan truyền tới Kha-mát, giáp ranh với Ít-ra-en,
tới cả Tia và Xi-đôn là những thành khôn ngoan có tiếng.
3 Tia đã xây cất pháo đài, thu tích bạc nhiều như bụi cát,
gom góp vàng nhiều như bùn đất bên đường.
4 Nhưng này, Chúa sẽ chiếm đoạt hết.
Người đập tan tường luỹ mà xô xuống biển,
còn chính thành thì bị lửa thiêu.
5 Nhìn thấy thế, Át-cơ-lôn sợ hãi ; và Ga-da quằn quại đớn đau.
Cả Éc-rôn cũng vậy, vì điều nó chờ mong đã tan thành mây khói.
Ga-da chẳng còn vua, Át-cơ-lôn không người cư ngụ,
6 Át-đốt thành nơi ở cho đám con lai.
Ta sẽ tiêu diệt thói kiêu hãnh của người Phi-li-tinh,
7 sẽ làm cho miệng nó sạch máu
và lấy khỏi răng nó những thức ăn ghê tởm.
Nó cũng sẽ thành sỏ còn sót lại thuộc về Thiên Chúa chúng ta,
sẽ được kể như một thị tộc của Giu-đa,
và Éc-rôn sẽ được đối xử như người Giơ-vút.
8 Cạnh nhà của Ta, Ta sẽ đóng trại canh gác,
để phòng người qua kẻ lại ;
kẻ áp bức sẽ không còn sang đánh chúng nữa,
vì bây giờ chính Ta để mắt trông coi.

Đấng Mê-si-a

9 Nào thiếu nữ Xi-on, hãy vui mừng hoan hỷ !
Hỡi thiếu nữ Giê-ru-sa-lem, hãy vui sướng reo hò !
Vì kìa Đức Vua của ngươi đang đến với ngươi :
Người là Đấng Chính Trực, Đấng Toàn Thắng,
khiêm tốn* ngồi trên lưng lừa,
một con lừa con vẫn còn theo mẹ.
10 Người sẽ quét sạch chiến xa khỏi Ép-ra-im
và chiến mã khỏi Giê-ru-sa-lem ;
cung nỏ chiến tranh sẽ bị Người bẻ gãy,
và Người sẽ công bố hoà bình cho muôn dân.
Người thống trị từ biển này qua biển nọ,
từ sông Cả đến tận cùng cõi đất.

Tái thiết Ít-ra-en

11 Về phần ngươi, vì Ta đã thiết lập giao ước với ngươi trong máu,
nên những con dân của ngươi đang bị giam cầm,
Ta sẽ đưa lên khỏi hố cạn.
12 Hãy trở về pháo đài kiên cố,
hỡi những kẻ bị giam cầm mà vẫn tràn trề hy vọng.
Chính ngày hôm nay, Ta tuyên bố :
Ta sẽ hoàn lại cho ngươi gấp đôi.
13 Vì Ta đã trương Giu-đa làm cung nỏ, lấy Ép-ra-im làm tên bắn ;
hỡi Xi-on, Ta sẽ kích động con cái ngươi
chống lại con cái Gia-van ;
Ta sẽ biến ngươi thành lưỡi gươm tráng sĩ.
14 ĐỨC CHÚA sẽ xuất hiện trên dân Người,
mũi tên của Người sẽ phóng đi như tia chớp.
ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng sẽ thổi tù và,
Người sẽ tiến bước trong gió bão phương nam.
15 ĐỨC CHÚA các đạo binh sẽ che chở họ,
khiến họ nghiền nát và chà đạp những viên đá phóng,
họ sẽ uống máu như uống rượu
và đầy ứ như những chiếc bình rảy, như các góc bàn thờ.
16 Trong ngày đó,
ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa sẽ cứu thoát dân Người,
như mục tử cứu thoát đàn chiên.
Họ sẽ chiếu sáng trên đất của Người
như những viên ngọc lấp lánh trên vương miện.
17 Quả thật, họ hạnh phúc biết bao, họ xinh đẹp dường nào !
Lúa mì làm cho thanh niên được nảy nở
và rượu mới làm cho thiếu nữ được vui tươi.

Trung thành với ĐỨC CHÚA

10 1 Hãy cầu xin ĐỨC CHÚA ban mưa vào lúc cuối mùa.
Chính ĐỨC CHÚA làm cho chớp giật,
Người sẽ ban cho họ mưa rào, cho ai nấy có cỏ trong đồng nội.
2 Quả thật, các tượng thần chỉ nói điều gian trá,
lũ thầy bói chỉ thị kiến điều gian ;
chúng công bố những giấc chiêm bao nhảm nhí,
nói những lời an ủi vu vơ.
Chính vì thế, họ phải ra đi, thảm não ê chề,
như đàn chiên không người chăn dắt.

Ít-ra-en được giải phóng và được trở về

3 Ta sẽ bừng bừng nổi giận đánh phạt các mục tử,
và sẽ hạch tội các con dê.*

Khi ĐỨC CHÚA các đạo binh
viếng thăm đàn chiên của Người là nhà Giu-đa,
thì bấy giờ, Người sẽ làm cho chúng
nên như con ngựa chiến oai phong của Người.
4 Từ nhà Giu-đa, sẽ xuất hiện viên đá góc ;
từ đó, sẽ xuất hiện cái cọc lều ;
từ đó, sẽ xuất hiện cây cung trận ;
cũng từ đó, sẽ xuất hiện mọi thủ lãnh.*
Tất cả 5 chúng sẽ nên như những anh hùng,
khi giao chiến chúng sẽ chà đạp địch quân
như bùn đất ngoài đường.
Chúng sẽ giao tranh, vì ĐỨC CHÚA ở với chúng,
còn đám người cỡi ngựa sẽ phải thẹn thùng.
6 Ta sẽ làm cho nhà Giu-đa nên hùng mạnh,
và sẽ cứu thoát nhà Giu-se.
Ta sẽ đưa chúng trở về vì Ta đã chạnh lòng thương xót,
như thể chưa bao giờ chúng bị Ta ruồng bỏ,
vì chính Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của chúng,
chính Ta sẽ đáp lời.
7 Ép-ra-im sẽ nên như dũng sĩ,
lòng chúng hớn hở như ngây ngất men say ;
nhìn thấy thế, con cái chúng cũng hớn hở,
lòng chúng sẽ vui mừng vì ĐỨC CHÚA.
8 Ta sẽ huýt sáo để tập trung chúng lại, vì Ta đã cứu chuộc chúng.
Chúng sẽ nên đông đúc như xưa.
9 Ta đã tung chúng vào các nước,
nhưng từ những miền xa xăm, chúng sẽ nhớ đến Ta.
Tại đó, chúng sẽ dưỡng dục con cái, rồi sẽ trở về.
10 Ta sẽ đưa chúng về từ đất Ai-cập,
sẽ tập trung chúng lại từ Át-sua ;
Ta sẽ dẫn chúng vào đất Ga-la-át và Li-băng,
thế mà vẫn chưa đủ chỗ cho chúng.
11 ĐỨC CHÚA sẽ băng qua biển Ai-cập,
sẽ đập tan ba đào ngoài biển cả,
khiến mọi chỗ nước sâu trong sông Nin thành khô cạn.
Bấy giờ niềm kiêu hãnh của Át-sua bị hạ xuống
và vương trượng của Ai-cập sẽ bị đẩy xa.
12 Ta sẽ làm cho chúng nên hùng dũng trong ĐỨC CHÚA,
nhân danh Người, chúng sẽ tiến đi. Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.

11 1 Hỡi Li-băng, hãy mở tung các cửa,
lửa sẽ thiêu rụi những cây bá hương của ngươi !
2 Rú lên đi, hỡi cây trắc bá, vì cây bá hương đã đổ nhào rồi,
vì những cây to lớn đã bị triệt hạ.
Rú lên đi, hỡi những cây sồi Ba-san,
vì khu rừng rậm đã bị tàn phá.
3 Hãy nghe tiếng rú của các mục tử,
vì vẻ huy hoàng của chúng đã tiêu tan ;
hãy nghe tiếng gầm của lũ sư tử con,
vì niềm kiêu hãnh của Gio-đan đã bị sụp đổ.

Hai người mục tử

4 ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của tôi, phán thế này : "Ngươi hãy chăn dắt bầy chiên sắp đem làm thịt. 5 Bầy chiên đó, những kẻ tậu được đem đi giết mà không nghĩ rằng mình phạm tội ; còn những kẻ bán chúng nói : Chúc tụng ĐỨC CHÚA, tôi đã nên giàu có ! Thế mà các mục tử của chúng chẳng chút xót thương. 6 Quả thật, Ta chẳng còn thương xót dân cư xứ này nữa, sấm ngôn của ĐỨC CHÚA. Và đây, chính Ta sẽ trao mỗi người vào tay

người lân cận và vào tay vua của nó ;
những người này sẽ tàn phá xứ sở,
nhưng Ta sẽ chẳng cứu một ai khỏi tay chúng. 7 Thế là tôi trở thành
người chăn dắt bầy chiên mà bọn lái
buôn chiên dê tính đem làm thịt. Tôi
lấy hai cây gậy, một cây gọi là 'Ân
huệ', cây kia là 'Liên kết', và tôi đã
chăn dắt bầy chiên. 8 Chỉ trong một
tháng, tôi đã làm cho ba mục tử phải
biệt tích*. Nhưng chẳng mấy chốc tôi
mất kiên nhẫn với bầy chiên, đồng
thời chúng cũng chán tôi. 9 Bấy giờ,
tôi nói : "Ta không chăn không dắt
nữa đâu, con nào chết thì chết, con
nào mất thì mất. Con nào còn lại thì
cứ ăn thịt lẫn nhau." 10 Thế rồi tôi lấy
cây gậy 'Ân huệ' đem bẻ gãy, để huỷ
bỏ giao ước tôi đã ký với muôn nước.
11 Vậy ngày hôm ấy, giao ước bị huỷ
bỏ. Bọn lái buôn chiên dê quan sát
tôi thì nhận ra đó chính là hành
động của ĐỨC CHÚA. 12 Bấy giờ tôi
bảo họ : "Nếu các ông cho là phải, thì
trả công cho tôi ; không thì thôi vậy."
Họ tính công cho tôi là ba mươi đồng
bạc*. 13 ĐỨC CHÚA liền phán bảo tôi :
"Ném số tiền đó vào kho bạc đi !
Chúng đánh giá Ta chỉ có bấy nhiêu
thôi !" Vậy tôi đã đem ba mươi đồng
bạc mà quẳng vào kho bạc Nhà ĐỨC
CHÚA. 14 Sau đó tôi bẻ gãy cây gậy thứ
hai, cây gậy 'Liên kết' để huỷ bỏ tình
huynh đệ giữa Giu-đa và Ít-ra-en.*

15 ĐỨC CHÚA lại phán với tôi : "Hãy
sắm sẵn hành trang mà đóng vai
người mục tử điên khùng, 16 vì này,
chính Ta sẽ cho xuất hiện trong xứ
một mục tử khác. Con chiên nào mất,
nó chẳng quan tâm ; con thất lạc, nó
chẳng đi tìm ; con bị thương, nó
không chạy chữa ; con mạnh khoẻ, nó
chẳng dưỡng nuôi. Nhưng con nào béo
thì chúng ăn thịt, rồi lóc luôn cả
móng.

17 Khốn cho mục tử vô tích sự
đã bỏ mặc đàn chiên.
Gươm sẽ chặt đứt tay,
sẽ chọc mắt phải của nó.
Cánh tay của nó sẽ khô đét,
và mắt phải của nó sẽ mù loà.

Giê-ru-sa-lem được giải thoát và được đổi mới

12 1 Lời sấm.

Lời ĐỨC CHÚA phán về Ít-ra-en
2b cũng như về Giu-đa. Sấm ngôn của
ĐỨC CHÚA, Đấng căng các tầng trời và
đặt nền cho cõi đất, Đấng ban sinh
khí cho người phàm.

2a Đây chính Ta sẽ biến Giê-ru-sa-
lem thành chén nồng choáng váng
cho mọi nước chung quanh. Điều đó
sẽ xảy ra khi Giê-ru-sa-lem bị vây
hãm.

3 Ngày ấy, Ta sẽ biến Giê-ru-sa-lem
thành quả tạ cho muôn dân nước. Bất
cứ ai nhấc nó lên sẽ rách da rách thịt.
Muôn dân trên cõi đất sẽ họp nhau
chống lại nó. 4 Ngày ấy, sấm ngôn của
ĐỨC CHÚA, Ta sẽ đánh phạt, khiến
ngựa hoá cuồng và người cỡi hoá
điên ; nhưng nhà Giu-đa, Ta sẽ đưa
mắt nhìn ; còn ngựa của mọi dân
nước, Ta sẽ đánh phạt, khiến chúng
mù loà. 5 Bấy giờ, các thủ lãnh Giu-đa
sẽ nhủ thầm : "Dân cư Giê-ru-sa-lem
được mạnh sức là nhờ ĐỨC CHÚA các
đạo binh, Thiên Chúa của chúng."
6 Ngày ấy, Ta sẽ làm cho các thủ lãnh
Giu-đa nên như cái lò bốc cháy giữa
đống củi, như đuốc cháy giữa đống
rơm ; chúng sẽ thiêu rụi mọi dân nước
chung quanh, cả hai bên tả hữu. Còn
Giê-ru-sa-lem vẫn ở nguyên tại chỗ.
7 Trước hết, ĐỨC CHÚA sẽ cứu các lều
trại của Giu-đa để vinh quang của nhà
Đa-vít cũng như vinh quang của dân
cư Giê-ru-sa-lem không trỗi vượt hơn
vinh quang của Giu-đa. 8 Ngày ấy,
ĐỨC CHÚA sẽ che chở dân cư Giê-ru-
sa-lem ; và ngày ấy kẻ yếu sức nhất
trong đám dân ấy cũng sẽ nên như
Đa-vít, và nhà Đa-vít sẽ nên như
Thiên Chúa, như vị thần sứ của ĐỨC
CHÚA trước mặt đám dân ấy.

9 Ngày ấy, Ta sẽ tìm cách tiêu diệt
mọi dân tộc tiến đánh Giê-ru-sa-lem.
10 Ta sẽ đổ ơn xuống cho nhà Đa-vít
và dân cư Giê-ru-sa-lem, giúp chúng
biết sống đẹp lòng Ta và tha thiết cầu
nguyện. Chúng sẽ ngước nhìn lên Ta.
Chúng sẽ khóc than Đấng chúng đã
đâm thâu*, như người ta khóc than
đứa con một. Chúng sẽ thương tiếc,
như người ta thương tiếc đứa con đầu
lòng. 11 Ngày ấy, tiếng khóc than sẽ
vang dội khắp Giê-ru-sa-lem, như
người ta than khóc thần Ha-đát Rim-
môn ở cánh đồng Mơ-ghít-đô. 12 Xứ sở
sẽ khóc than, riêng từng thị tộc.

Thị tộc nhà Đa-vít riêng,
vợ con của họ cũng riêng.
Thị tộc nhà Na-than riêng,
vợ con của họ cũng riêng.
13 Thị tộc nhà Lê-vi riêng,
vợ con của họ cũng riêng.
Thị tộc nhà Sim-y riêng,
vợ con của họ cũng riêng.
14 Và mọi thị tộc còn lại,
riêng từng thị tộc,
vợ con của họ cũng riêng.

13 1 Ngày ấy, một dòng suối sẽ vọt
ra cho nhà Đa-vít và dân cư Giê-
ru-sa-lem để tẩy trừ tội lỗi và ô uế.
2 Ngày ấy, - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA
các đạo binh -, Ta sẽ tiêu diệt khỏi xứ
này tên tuổi các tượng thần : Người ta
sẽ không còn nhắc đến chúng nữa. Cả
những ngôn sứ* và những thần ô uế,
Ta cũng sẽ trục xuất ra khỏi xứ này.
3 Nếu có ai còn tuyên sấm, thì cha mẹ
nó, những người đã sinh ra nó, sẽ bảo
rằng : "Mày sẽ không được sống, vì
mày đã nhân danh ĐỨC CHÚA mà nói
điều dối trá." Cha mẹ nó, những người
đã sinh ra nó, sẽ đâm nó khi nó đang
tuyên sấm. 4 Ngày ấy, các ngôn sứ sẽ
phải xấu hổ vì thị kiến của họ khi họ
tuyên sấm. Họ sẽ không còn mặc áo
choàng bằng lông thú để lừa dối,
5 nhưng sẽ nói : "Tôi không phải là
ngôn sứ, mà chỉ là một người cày
ruộng. Quả thật, ngay từ hồi còn niên
thiếu, tôi đã có tài sản đất đai." 6 Nếu
người ta hỏi nó : "Tại sao anh có
những vết thương trên ngực ?" Nó sẽ
trả lời : "Đó là vì tôi bị đánh trong
nhà những người thân của tôi*."

Nhân cách hoá lưỡi gươm : dân mới*

7 Này gươm, hãy đứng dậy mà đánh mục tử của Ta,
đánh đồng bào của Ta.
Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA các đạo binh.
Hãy đánh mục tử, thì đàn chiên sẽ tan tác.
Cả những con bé nhỏ, Ta cũng trở tay đánh phạt.
8 Bấy giờ, trên toàn xứ, - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -,
hai phần ba sẽ bị huỷ diệt, bị tiêu vong,
còn một phần ba sẽ được để lại.
9 Ta sẽ đưa một phần ba này qua lửa,
sẽ luyện chúng như người ta luyện bạc,
và thử chúng như thử vàng.
Chính chúng sẽ kêu cầu danh Ta, và Ta, Ta sẽ đáp lời chúng ;
Ta sẽ nói : "Chúng là dân của Ta",
chúng thưa lại : "ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa của chúng tôi."

Cuộc chiến thời cánh chung*. Vẻ huy hoàng của Giê-ru-sa-lem.

14 1 Này đây, hỡi Giê-ru-sa-lem, sẽ
đến ngày của ĐỨC CHÚA, khi
người ta đem chia của cải của ngươi ở
giữa ngươi. 2 Ta sẽ tập hợp mọi dân
tộc về Giê-ru-sa-lem để giao chiến,
thành sẽ thất thủ, nhà cửa bị cướp
phá, phụ nữ bị hãm hiếp ; một nửa
dân thành sẽ phải đi lưu đày, nhưng
số dân sót lại sẽ không bị đuổi ra khỏi
thành. 3 Bấy giờ, ĐỨC CHÚA sẽ tiến ra
và chiến đấu đánh lại các dân tộc ấy
như ngày Người chiến đấu trong thời
giao tranh. 4 Ngày ấy, Người sẽ dừng
chân trên núi Ô-liu, đối diện với Giê-
ru-sa-lem về phía đông. Núi Ô-liu sẽ
chẻ ra ở giữa, từ đông sang tây, làm
thành một thung lũng rộng lớn ; một
nửa quả núi sẽ lui về phía bắc và một
nửa về phía nam. 5 Các ngươi sẽ chạy
trốn qua thung lũng giữa các núi của
Ta, vì thung lũng giữa các núi chạy
dài tới A-xan. Các ngươi sẽ trốn thoát
như đã trốn thoát cơn động đất thời
Út-di-gia làm vua nước Giu-đa. Rồi
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của tôi, sẽ
đến, cùng với toàn thể các thánh của
Người.

6 Ngày ấy, sẽ chẳng có ánh sáng,
nhưng chỉ có lạnh lẽo và giá buốt. 7 Sẽ
chỉ còn là một ngày độc nhất - duy
một ĐỨC CHÚA biết - không còn phân
biệt ngày với đêm, ngay lúc hoàng hôn
vẫn có ánh sáng. 8 Ngày ấy, nước
mạch sẽ chảy ra từ Giê-ru-sa-lem ;
một nửa chảy ra Biển Đông, một nửa
chảy ra Biển Tây : sẽ xảy ra như vậy
trong cả mùa đông lẫn mùa hè. 9 Bấy
giờ, ĐỨC CHÚA sẽ là vua cai trị toàn

cõi đất ; ngày ấy, ĐỨC CHÚA sẽ là Đức Chúa duy nhất và Danh Người là Danh duy nhất. 10 Tất cả xứ sẽ nên như đồng bằng, từ Ghe-va tới Rim-môn, phía nam Giê-ru-sa-lem. Giê-ru-sa-lem sẽ được nhấc lên cao và ở nguyên tại chỗ, từ cổng Ben-gia-min cho đến tận cổng Xưa, đến tận cổng Góc, và từ tháp Kha-nan-ên cho đến tận bồn ép nho của nhà vua. 11 Người ta sẽ cư ngụ tại đó, sẽ không còn án tru hiến nữa và Giê-ru-sa-lem sẽ được sống yên hàn.

12 Và đây sẽ là tai ương ĐỨC CHÚA giáng xuống mọi dân nước đã dấy binh chống lại Giê-ru-sa-lem. Người sẽ làm cho thịt chúng rữa ra ngay khi chúng còn đang đứng vững ; mắt chúng sẽ rữa trong hốc mắt và lưỡi chúng sẽ rữa trong miệng. 13 Ngựa, la, lạc đà, lừa và mọi súc vật trong các trại cũng sẽ gặp phải một tai ương giống như tai ương kia. 13 Ngày ấy ĐỨC CHÚA sẽ gây ra giữa chúng một nỗi hoảng sợ lớn lao ; người này sẽ túm lấy tay người kia và giơ tay đe doạ lẫn nhau. 14 Cả Giu-đa cũng sẽ đến Giê-ru-sa-lem để chiến đấu, và sẽ thu lấy tài sản của mọi dân tộc chung quanh : vàng, bạc và vô số y phục.

16 Sau đó, mọi người còn sót lại từ mọi dân tộc đã tiến đánh Giê-ru-sa-lem, hằng năm sẽ lên thờ lạy Đức Vua, tức là ĐỨC CHÚA các đạo binh, và mừng lễ Lều. 17 Thị tộc nào trong các thị tộc trên cõi đất không lên Giê-ru-sa-lem thờ lạy Đức Vua, tức là ĐỨC CHÚA các đạo binh, thì sẽ không có mưa cho chúng. 18 Nếu thị tộc Ai-cập không lên và không đến thì nó sẽ phải chuốc lấy tai ương mà ĐỨC CHÚA đã giáng xuống các dân tộc không lên mừng lễ Lều*. 19 Đó sẽ là án phạt dành cho Ai-cập và án phạt dành cho mọi dân tộc không lên mừng lễ Lều.

20 Ngày ấy trên lục lạc ngựa sẽ có ghi : "Thánh hiến cho ĐỨC CHÚA" và các nồi niêu trong Nhà ĐỨC CHÚA sẽ được xem như những chiếc bình rảy ở trước bàn thờ. 21 Mọi nồi niêu ở Giê-ru-sa-lem và ở Giu-đa sẽ được thánh hiến cho ĐỨC CHÚA các đạo binh. Tất cả những người dâng hy lễ sẽ đến lấy những nồi niêu đó mà nấu nướng. Ngày ấy, sẽ không còn lái buôn trong Nhà ĐỨC CHÚA các đạo binh nữa.*

SÁCH MA-LA-KHI

1 [1] Lời sấm.
Lời ĐỨC CHÚA phán với Ít-ra-en qua trung gian ông Ma-la-khi.*

Tình thương của Thiên Chúa đối với Ít-ra-en

[2] Ta đã yêu thương các ngươi, ĐỨC CHÚA phán. - Thế mà các ngươi nói : Ngài yêu thương chúng con ở chỗ nào ? - Ê-xau chẳng phải là anh của Gia-cóp sao ? - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA. Vậy mà Ta lại yêu thương Gia-cóp. [3] Còn Ê-xau, Ta đã ghét nó. Ta đã biến núi non của nó thành chốn bỏ hoang, và gia nghiệp của nó thành nơi cư ngụ cho loài lang sói*. [4] Nếu Ê-đôm nói : "Chúng ta đã bị phá huỷ, nhưng chúng ta sẽ tái thiết từ những đống hoang tàn đổ nát." ĐỨC CHÚA các đạo binh phán thế này : phần chúng, chúng cứ tái thiết ; phần Ta, Ta sẽ phá đổ. Người ta sẽ gọi chúng là "lãnh thổ của gian ác" và "dân bị ĐỨC CHÚA giáng cơn thịnh nộ đến muôn đời." [5] Mắt các ngươi sẽ thấy điều đó và các ngươi sẽ nói : ĐỨC CHÚA vĩ đại, ở cả bên ngoài lãnh thổ Ít-ra-en.

Cáo tội các tư tế

[6] Con phải kính trọng cha ; tôi tớ kính trọng chủ. Vậy nếu Ta là cha, thì đâu là lòng kính trọng Ta ? Và nếu Ta là chủ, thì đâu là niềm kính sợ Ta ? ĐỨC CHÚA các đạo binh phán với các ngươi là những tư tế khinh thường danh Ta. - Nhưng các ngươi nói : "Chúng con khinh thường danh Ngài ở chỗ nào ?" - [7] Khi các ngươi tiến dâng thức ăn ô uế trên bàn thờ của Ta - các ngươi lại nói : "Chúng con đã làm cho Ngài ra ô uế ở chỗ nào ?" - Khi các ngươi nói : "Chính bàn của ĐỨC CHÚA đáng tởm." [8] Khi các ngươi tiến dâng một con vật mù để làm lễ tế, đó chẳng phải là xấu sao ? Và khi các ngươi dâng một con vật què hay bệnh tật, đó chẳng phải là xấu sao ? Hãy dâng con vật ấy cho tổng đốc của ngươi, liệu nó có bằng lòng với ngươi chăng ? Hay nó có sẵn sàng đón nhận ngươi không ? - ĐỨC CHÚA các đạo binh phán. [9] Vậy giờ đây, các ngươi hãy làm cho nét mặt Thiên Chúa dịu lại để Người đoái thương chúng ta - chính tay các ngươi làm như thế - liệu Người có sẵn sàng đón nhận không ? - ĐỨC CHÚA các đạo binh phán. [10] Ai trong các ngươi sẽ đóng cửa lại, để các ngươi khỏi uổng công đốt lửa trên bàn thờ của Ta ? Ta chẳng hài lòng chút nào về các ngươi, - ĐỨC CHÚA các đạo binh phán -, và Ta chẳng ưng nhận lễ phẩm từ tay các ngươi dâng. [11] Quả thật, từ đông sang tây, Danh Ta thật cao cả giữa chư dân ; và ở khắp nơi, người ta dâng lễ hy sinh và lễ vật tinh tuyền kính Danh Ta, bởi vì Danh Ta thật cao cả giữa chư dân, - ĐỨC CHÚA các đạo binh phán*. [12] Thế mà các ngươi lại làm ô uế Danh Ta, khi nói : Bàn của Chúa Thượng ô uế và thức ăn của Người đáng ghê tởm. [13] Các ngươi nói : Thật là phiền ! Và các ngươi coi thường Ta, - ĐỨC CHÚA các đạo binh phán. Các ngươi mang tới của ăn cướp, con vật què hay bệnh tật. Các ngươi đem dâng lễ vật ấy, liệu Ta có ưng nhận lễ vật từ tay các ngươi tiến dâng chăng ? - ĐỨC CHÚA phán. [14] Thật đáng bị nguyền rủa kẻ xảo quyệt, kẻ có con vật đực trong đàn mà lại khấn dâng con vật mang tì tích làm lễ tế Chúa Thượng. Quả thật, chính Ta là Đức Vua cao cả, - ĐỨC CHÚA các đạo binh phán -, và danh Ta được kính sợ giữa chư dân.

2 [1] Và giờ đây, hỡi các tư tế, đây là lệnh truyền dành cho các ngươi : [2] Nếu các ngươi không nghe và không lưu tâm tôn vinh Danh Ta, - ĐỨC CHÚA các đạo binh phán -, Ta sẽ khiến các ngươi mắc tai hoạ, Ta sẽ biến phúc lành của các ngươi thành tai hoạ. Phải, Ta biến phúc lành ấy thành tai hoạ, vì các ngươi chẳng lưu tâm gì cả. [3] Này Ta hăm doạ dòng dõi các ngươi, Ta sẽ ném phân lên mặt các ngươi - phân trong các ngày mừng lễ của các ngươi - ; người ta sẽ mang các ngươi đi cùng với phân ấy. [4] Bấy giờ các ngươi sẽ nhận biết rằng Ta gửi lệnh truyền này cho các ngươi, để giao ước của Ta với Lê-vi tồn tại, - ĐỨC CHÚA các đạo binh phán. [5] Giao ước của Ta với nó là sự sống và

sự bình an : Ta đã ban những thứ ấy
cũng như sự kính sợ cho nó. Nó sẽ
kính sợ Ta và kinh hãi trước Danh
Ta. 6 Miệng nó nói lời lẽ chân thật và
môi nó không nói lời gian ác ! Nó đi
với Ta trên nẻo đường bình an và
ngay thẳng ; nó đã làm cho nhiều
người cải tà quy chính. 7 Thật vậy,
môi của tư tế chất chứa sự hiểu biết
và người ta tìm điều Luật dạy nơi
miệng nó ; quả thế, nó là thần sứ
của ĐỨC CHÚA các đạo binh.
8 Nhưng các ngươi, các ngươi đã đi
trệch đường và làm cho nhiều người
lảo đảo trên đường Luật dạy. Các
ngươi đã huỷ hoại giao ước với Lê-
vi, - ĐỨC CHÚA các đạo binh phán.
9 Còn Ta, Ta sẽ làm cho các ngươi
đáng khinh và ra hèn mạt trước mặt
toàn dân, vì các ngươi không tuân giữ
đường lối Ta, và hay nể vì khi áp dụng
Luật.

Hôn nhân hỗn hợp và ly dị

10 Tất cả chúng ta chẳng có cùng
một cha sao ? Chẳng phải cùng một
Thiên Chúa đã dựng nên chúng ta
sao ? Thế mà sao chúng ta lại bội
phản nhau mà vi phạm giao ước của
cha ông chúng ta ? 11 Giu-đa đã bội
phản ; ở Ít-ra-en và ở Giu-đa, người ta
đã làm điều ghê tởm : quả thật, Giu-
đa đã xúc phạm Thánh Điện của ĐỨC
CHÚA mà Người hằng yêu mến, và nó
đã cưới con gái của thần ngoại bang*.
12 Kẻ nào làm như thế, xin ĐỨC CHÚA
bứng nó khỏi lều Gia-cóp, cả người
làm chứng, người bảo trợ cũng như
người tiến dâng lễ vật kính ĐỨC CHÚA
các đạo binh. 13 Còn đây là điều thứ
hai các ngươi phải làm là đổ đầy nước
mắt lên bàn thờ ĐỨC CHÚA, vừa khóc
lóc vừa rên siết, vì Người không còn
đoái nhìn lễ vật, cũng không đoái
nhận của lễ tay các ngươi hiến
dâng nữa. 14 Các ngươi nói : Tại sao
vậy ? Bởi vì ĐỨC CHÚA là chứng nhân
giữa ngươi và người đàn bà ngươi đã
cưới trong tuổi thanh xuân. Chính
ngươi đã phản bội nó, mặc dầu nó là
bạn đường và là người vợ kết ước với
ngươi. 15 Người đã chẳng làm nên một
hữu thể duy nhất có xác thịt và thần
khí đó sao ? Vậy hữu thể duy nhất
này tìm cái gì ? Một dòng dõi của
Thiên Chúa. Các ngươi hãy coi chừng
và chớ phản bội người đàn bà ngươi
đã cưới trong tuổi thanh xuân. 16 Quả
thật, Ta ghét việc rẫy vợ, - ĐỨC CHÚA,
Thiên Chúa Ít-ra-en phán -, và kẻ lấy
thói bạo tàn làm áo che thân, - ĐỨC
CHÚA các đạo binh phán. Hãy coi
chừng và chớ phản bội.

Ngày của ĐỨC CHÚA

17 Các ngươi đã làm mệt ĐỨC CHÚA
vì những lời nói của các ngươi. Các
ngươi nói : "Chúng tôi làm mệt Người
ở chỗ nào ?" Chính khi các ngươi nói :
Ai làm điều dữ cũng đều tốt trước mặt
ĐỨC CHÚA. Chính Người lấy làm vui
thích ở giữa chúng. Các ngươi lại còn
nói : "Thiên Chúa, Đấng xét xử, Người
ở đâu ?"

3 1 Này Ta sai sứ giả* của Ta đến
dọn đường trước mặt Ta. Và
bỗng nhiên Chúa Thượng mà các
ngươi tìm kiếm, đi vào Thánh Điện
của Người. Kìa, vị sứ giả của giao ước*
mà các ngươi đợi trông đang đến,
- ĐỨC CHÚA các đạo binh phán. 2 Ai
chịu nổi ngày Người đến ? Ai đứng
được khi Người xuất hiện ? Quả thật,
Người như lửa của thợ luyện kim, như
thuốc tẩy của thợ giặt. 3 Người sẽ ngồi
để luyện kim tẩy bạc ; Người sẽ thanh
tẩy con cái Lê-vi và tinh luyện chúng
như vàng, như bạc. Bấy giờ, đối với
ĐỨC CHÚA, chúng sẽ là những kẻ đến
dâng lễ vật, theo lẽ công chính. 4 Lễ
vật của Giu-đa và của Giê-ru-sa-lem sẽ
làm đẹp lòng ĐỨC CHÚA như những
ngày xa xưa, như những năm thuở
trước. 5 Ta sẽ tới gần các ngươi mà xét
xử ; Ta sẽ mau mắn làm chứng chống
lại các tên phù thuỷ, các kẻ ngoại
tình, bọn thề gian cũng như quân bóc
lột người làm công và cô nhi quả phụ ;
chống lại kẻ áp bức ngoại kiều cùng
những kẻ chẳng kính sợ Ta, - ĐỨC
CHÚA các đạo binh phán.

Nộp thuế thập phân cho Đền Thờ

6 Quả thật, chính Ta là ĐỨC CHÚA,
Ta không hề thay đổi ; còn các ngươi
là con cái Gia-cóp, các ngươi vẫn là
thế. 7 Từ thời cha ông các ngươi, các
ngươi đã trệch xa và không tuân hành
các chỉ thị của Ta. Hãy trở lại với Ta
và Ta sẽ quay lại với các ngươi. - ĐỨC
CHÚA các đạo binh phán. Các ngươi
nói : "Chúng tôi sẽ trở lại thế nào ?"
- 8 Người phàm có được phép lường

gạt Thiên Chúa không ? Vậy mà các ngươi đã lường gạt Ta. - Các ngươi nói : "Chúng tôi lường gạt Ngài ở chỗ nào ?" - Về thuế thập phân và phần trích dâng. 9 Chính các ngươi đang mắc tai hoạ, thế mà các ngươi lại lường gạt Ta, các ngươi và toàn dân. 10 Các ngươi hãy đem tất cả thuế thập phân vào nhà kho, để có lương thực trong Nhà Ta. Hãy làm thế thử xem Ta có mở cổng trời cho các ngươi, hoặc có tuôn đổ phúc lành dư dật xuống trên các ngươi không ? - ĐỨC CHÚA các đạo binh phán. 11 Vì các ngươi, Ta đã ngăn cản không cho cào cào phá hoại hoa màu ruộng đất của các ngươi, không để cho nho ngoài đồng không sinh trái, - ĐỨC CHÚA các đạo binh phán. 12 Mọi dân tộc sẽ khen các ngươi có phúc, vì các ngươi sẽ là mảnh đất xinh đẹp, - ĐỨC CHÚA các đạo binh phán.

Người công chính khải hoàn trong ngày ĐỨC CHÚA

13 Các ngươi ăn nói cứng cỏi chống lại Ta - ĐỨC CHÚA phán - thế mà các ngươi lại bảo : "Chúng tôi có nói gì chống lại Ngài đâu ?" 14 Các ngươi nói : "Phụng thờ Thiên Chúa thật là viển vông, tuân giữ các lệnh truyền của ĐỨC CHÚA và bước đi ủ rũ trước nhan Người, nào ích lợi chi ? 15 Giờ đây chúng tôi cho những kẻ kiêu ngạo là có phúc ; phải, những kẻ làm điều ác được thịnh đạt, họ thử thách Thiên Chúa mà chẳng hề hấn gì." 16 Bấy giờ những người kính sợ ĐỨC CHÚA sẽ nói với nhau : ĐỨC CHÚA đã để ý và Người đã nghe : một cuốn sổ được viết trước nhan Người, ghi tên những kẻ kính sợ ĐỨC CHÚA và tôn kính Danh Người. 17 Vào ngày Ta hành động, chúng sẽ thuộc về Ta như sở hữu riêng, - ĐỨC CHÚA các đạo binh phán, Ta sẽ xót thương chúng như người cha xót thương đứa con phụng dưỡng mình. 18 Bấy giờ, các ngươi sẽ lại phân biệt được người công chính với kẻ gian ác, kẻ phụng thờ Thiên Chúa với kẻ không phụng thờ Người. 19 Vì này Ngày ấy đến, đốt cháy như hoả lò. Mọi kẻ kiêu ngạo và mọi kẻ làm điều gian ác sẽ như rơm rạ. Ngày ấy đến sẽ thiêu rụi chúng - ĐỨC CHÚA các đạo binh phán - không còn chừa lại cho chúng một rễ hay cành nào. 20 Nhưng đối với các ngươi là những kẻ kính sợ Danh Ta, mặt trời công chính* sẽ mọc lên, mang theo các tia sáng chữa lành bệnh. Các ngươi sẽ đi ra và nhảy chồm lên như bê xổng chuồng. 21 Các ngươi sẽ chà đạp những kẻ gian ác, vì chúng sẽ như bụi đất dưới bàn chân các ngươi vào ngày Ta hành động, - ĐỨC CHÚA các đạo binh phán.

Phụ thêm

22 Các ngươi hãy ghi nhớ Luật Mô-sê, tôi trung của Ta. Trên núi Khô-rếp, Ta đã truyền cho nó các chỉ thị và phán quyết để toàn thể Ít-ra-en thi hành.

23 Này Ta sai ngôn sứ Ê-li-a đến với các ngươi, trước khi Ngày của ĐỨC CHÚA đến, ngày trọng đại và kinh hoàng. 24 Nó sẽ đưa tâm hồn cha ông trở lại với con cháu và đưa tâm hồn con cháu trở lại với cha ông*, kẻo khi Ta đến, Ta sẽ đánh phạt xứ sở đã bị án tru diệt.

DẪN NHẬP
TÂN ƯỚC

1. Nguồn gốc và nội dung cách sách Tân Ước

"Lời Chúa là sức thiêng cứu rỗi mọi tín hữu *(x. Rm 1,16)* được trình bày một cách tuyệt diệu trong các sách Tân Ước, và diễn tả quyền năng của Chúa. Quả vậy, khi thời gian đến hồi viên mãn *(x. Gl 4,4)*, Ngôi Lời đầy tràn ân sủng và chân lý đã nhập thể và ở giữa chúng ta *(Ga 1,14)*. Chúa Ki-tô đã thiết lập Nước Thiên Chúa trên trần gian. Người mặc khải Cha của Người và chính mình Người qua lời nói, việc làm. Người hoàn tất công trình của Người khi Người chết, sống lại, lên trời vinh hiển và khi Người gửi Thánh Thần đến. Bị treo lên khỏi đất *(x. Ga 12,32)*, Người kéo mọi người đến với mình. Người là Đấng duy nhất có những lời ban sự sống vĩnh cửu *(x. Ga 6,68)*. Những mầu nhiệm này chưa bao giờ được tỏ cho các thế hệ khác biết, nay đã được mặc khải trong Thánh Thần cho các Tông Đồ của Người và cho các ngôn sứ *(x. Ep 3,4-6)* để họ rao giảng Tin Mừng, cổ võ lòng tin vào Chúa Giê-su là Đấng được xức dầu và là Chúa, để quy tụ Hội Thánh. Những việc này, các sách Tân Ước đã làm sáng tỏ với một bằng chứng có giá trị vĩnh viễn và thần linh" *(MK 17)*.

2. Vị trí và nguồn gốc của bốn sách Tin Mừng

"Mọi người đều biết rằng trong tất cả các Sách Thánh, kể cả những sách Tân Ước, các sách Tin Mừng xứng đáng chiếm vị thế ưu việt, vì Tin Mừng là chứng tá chính yếu về đời sống và giáo lý của Ngôi Lời Nhập Thể, Đấng Cứu Chuộc chúng ta."

"Trong mọi thời và khắp nơi, Hội Thánh đã và đang quả quyết rằng bốn sách Tin Mừng bắt nguồn từ các Tông Đồ. Thực vậy, những gì các Tông Đồ rao giảng theo lệnh Chúa Ki-tô, sau này nhờ Chúa Thánh Thần soi sáng, chính các ngài và những người sống bên các ngài viết lại và lưu truyền cho chúng ta như nền tảng đức tin : đó là Tin Mừng trình bày dưới bốn hình thức : theo thánh Mát-thêu, thánh Mác-cô, thánh Lu-ca và thánh Gio-an" *(MK 18)*.

"Phần các tác giả đã viết bốn sách Tin Mừng : các ngài đã chọn một ít trong số chất liệu được truyền lại bằng miệng hay bằng sách vở, tóm tắt một số khác hay tuỳ hoàn cảnh của các Hội Thánh mà giải thích thêm, nhưng vẫn giữ hình thức của bài giảng thuyết. Các ngài làm như vậy để luôn trung thành truyền đạt cho chúng ta những điều chân thật về Chúa Giê-su" *(MK 19)*.

3. Giá trị của bốn sách Tin Mừng về lịch sử và đức tin

"Hội Thánh luôn luôn khẳng định giá trị lịch sử của bốn sách Tin Mừng, cũng như đã mạnh mẽ và liên lỉ xác nhận bốn sách Tin Mừng ghi lại cách trung thành những gì Chúa Giê-su Con Thiên Chúa, khi sống giữa loài người, thực sự đã làm và đã dạy vì phần rỗi của họ cho tới ngày Người lên trời" *(x. Cv 1,1-2)* ...

"Các tác giả đã viết sách Tin Mừng dựa trên trí nhớ hay kỷ niệm riêng tư hoặc dựa trên chứng tá của những người đã chứng kiến ngay từ đầu và đã phục vụ Lời Chúa. Các ngài viết ra với mục đích giúp chúng ta nhận biết rằng các lời chúng ta đã nghe dạy dỗ đều là 'chân thật'" *(x. Lc 1,2-4) (MK 19)*.

4. "Một Tin Mừng trình bày dưới bốn hình thức" (MK 18)

Lời khẳng định này của Công Đồng cũng là lời chỉ dẫn cho chúng ta biết có thể tìm gì khi đọc sách Tin Mừng và tìm cách nào.

a. Tìm gì khi đọc sách Tin Mừng ?

Tin Mừng đã được rao giảng trước khi được viết thành sách. Tin Mừng chỉ có một : Tin Mừng về Chúa Giê-su Con Thiên Chúa đã làm người để cứu độ chúng ta. Ngài đã sống giữa loài người, đã hành động, đã giảng dạy, đã chết, đã phục sinh, đã được tôn vinh "vì loài người chúng ta và để cứu

độ chúng ta". *Khi rao giảng, các Tông Đồ,* "những người phục vụ Lời" *chỉ nhằm giúp người ta nhận ra và tin vào Đức Giê-su để được cứu độ, như thánh Phê-rô khẳng định trong bài giảng đầu tiên ngày Thánh Thần ngự xuống :* "Vậy toàn thể nhà Ít-ra-en phải biết chắc điều này : Đức Giê-su mà anh em đã treo trên thập giá, Thiên Chúa đã đặt Người làm Đức Chúa và làm Đấng Ki-tô ... anh em hãy sám hối, và mỗi người hãy chịu phép rửa nhân danh Đức Giê-su Ki-tô, để được ơn tha tội ..." *(Cv 2,35.37). Khi viết Tin Mừng thành sách Tin Mừng, các tác giả cũng chỉ nhằm một mục đích ấy, như thánh Gio-an viết :* "Đức Giê-su đã làm nhiều dấu lạ khác nữa trước mặt các môn đệ ; nhưng những dấu lạ đó không được ghi chép trong sách này. Còn những điều ghi chép ở đây là để anh em tin rằng Đức Giê-su là Đấng Ki-tô, Con Thiên Chúa, và khi anh em tin thì anh em được sự sống nhờ danh Người" *(Ga 20,30-31).*

Như vậy chúng ta đọc sách Tin Mừng là để biết Đức Giê-su Ki-tô là Đấng Cứu Độ, tin yêu Ngài và theo Ngài để được cứu độ, được sống đời đời.

b. Tìm cách nào ?

1- *Mỗi sách Tin Mừng là một hình thức trình bày Tin Mừng, nghĩa là người viết có một cách nhìn mầu nhiệm Chúa Giê-su Ki-tô Con Thiên Chúa. Tuỳ cách nhìn đó mà tác giả chọn lựa chất liệu, thu gọn, quảng diễn, giải thích, tóm tắt, xếp đặt theo một cách bố cục riêng. Do đó khi đọc mỗi sách Tin Mừng, phải tìm ra chủ đích và cách bố cục của tác giả, và đọc mỗi câu, mỗi đoạn trong mạch văn gần cũng như mạch văn toàn thể của sách ấy.*

2- *Vì bốn sách Tin Mừng là bốn hình thức của cùng một Tin Mừng nên việc so sánh để tìm những dị biệt trong những chỗ giống nhau, nhất là giữa ba sách Mát-thêu, Mác-cô, Lu-ca (gọi là Tin Mừng Nhất Lãm vì có thể đối chiếu trên ba cột để nhìn cùng một lúc ba cách kể cùng một sự việc, một lời giảng, một phép lạ ...) giúp ta nắm bắt được hướng trình bày của mỗi sách.*

3- *Những người rao giảng cũng như những người viết sách Tin Mừng đều đã dùng Cựu Ước để giải thích mầu nhiệm Chúa Giê-su, nên ta phải chú ý đến các trích dẫn, các ám chỉ tới Cựu Ước. Chính Chúa Giê-su đã trao* "cái chìa khoá" *này cho các môn đệ :* "Khi còn ở với anh em, Thầy đã từng nói với anh em rằng tất cả những gì sách luật Mô-sê, các sách Ngôn Sứ và các thánh vịnh đã chép về Thầy đều phải được ứng nghiệm. Bấy giờ Người mở trí cho các ông hiểu Kinh Thánh" *(Lc 24,44-45).*

4- *Tin Mừng đã được rao giảng trước khi được viết thành sách. Như vậy Tin Mừng đã tạo nên nếp sống đức tin :* "Các tín hữu chuyên cần nghe các Tông Đồ giảng dạy, luôn luôn hiệp thông với nhau, siêng năng tham dự lễ bẻ bánh, và cầu nguyện không ngừng" *(Cv 2,42). Chính trong cộng đoàn sống đức tin ấy và để phục vụ cộng đoàn đức tin mà các sách Tin Mừng được viết ra. Do đó muốn hiểu cho đúng, phải quy chiếu vào dòng truyền thống vẫn sống động trong Hội Thánh và quyền giáo huấn Chúa Giê-su đã trao cho các Tông Đồ và các đấng kế vị để* "làm cho muôn dân trở thành môn đệ ... và dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em." *Quyền giáo huấn này được bảo đảm bằng chính sự hiện diện của Chúa Giê-su phục sinh :* "Và đây, Thầy ở cùng với anh em mọi ngày cho đến tận thế" *(Mt 28,19-20).*

5- *Các Tông Đồ dù đã sống với Chúa Giê-su cũng chỉ hiểu biết Ngài nhờ Thánh Thần :* "Thầy còn nhiều điều phải nói với anh em. Nhưng bây giờ anh em không có sức chịu nổi. Khi nào Thần Khí Sự Thật đến, Người sẽ dẫn anh em tới sự thật toàn vẹn" *(Ga 16,12-13). Chúng ta càng không có thể hiểu biết và tin yêu Chúa Giê-su nếu không nhờ Thánh Thần hướng dẫn. Do đó cần phải đọc sách Tin Mừng trong cầu nguyện, phải suy niệm Lời Chúa trong sách Tin Mừng.*

5. Hướng trình bày mầu nhiệm Chúa Giê-su trong bốn sách Tin Mừng

Ta có thể tìm ra nhờ những chìa khoá sau đây :

a. Mát-thêu

- *1,22-23 :* "Tất cả sự việc này đã xảy ra, là để ứng nghiệm lời xưa kia Chúa phán qua miệng ngôn sứ : 'Này đây, Trinh Nữ sẽ thụ thai và sinh hạ một con trai, người ta sẽ gọi tên con trẻ là Em-ma-nu-en', *nghĩa là* Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta."
- *28,18.20 : Đức Giê-su đến gần, nói với các ông :* "Thầy đã được trao toàn quyền trên trời dưới đất ... *và đây* Thầy ở cùng anh em *mọi ngày cho đến tận thế*."

Chúa Giê-su là Thiên Chúa ở cùng chúng ta như thế nào và đến mức nào ? Làm sao nhận biết Người ? Gặp Người ở đâu ?

b. Mác-cô

- *1,1 : Khởi đầu Tin Mừng* Đức Giê-su Ki-tô, Con Thiên Chúa.
- *8,29 : Người lại hỏi các ông :* "Còn anh em, anh em bảo Thầy là ai ?" *Ông Phê-rô-trả lời :* "Thầy là Đấng Ki-tô."
- *15,39 : Viên đại đội trưởng đứng đối diện với Đức Giê-su, thấy Người tắt thở như vậy liền nói :* "Quả thật, người này là Con Thiên Chúa."

Làm sao Đức Giê-su mà thân nhân coi là mất trí, nhà chức trách coi là bị quỷ ám lại có thể được nhận biết là Đức Ki-tô ? Làm sao một người bị đóng đinh trên thập giá lại có thể được nhận biết là Con Thiên Chúa ?

c. Lu-ca

- *4,16-30 : Chúa Giê-su được quyền năng Thánh Thần thúc đẩy trở về miền Ga-li-lê, đến Na-da-rét ... vào hội đường ngày sa-bát và đứng lên đọc Sách Thánh : Is 61,1-2. Chúa Giê-su tuyên bố :* "Hôm nay đã ứng nghiệm lời Kinh Thánh quý vị vừa nghe."
- *24,46-48 : Chúa Giê-su trao cho các Tông Đồ sứ mạng rao giảng cho người ta được ơn tha tội và hứa gửi cho các ông quyền năng từ trời cao ban xuống.*

Chúa Giê-su là Đấng được xức dầu tấn phong để đi công bố năm hồng ân của Thiên Chúa. Lời Người nói là Lời ân sủng. Trên thập giá Người đem lại và công bố ơn tha tội. Người đã quy tụ các môn đệ để tiếp tục đi công bố năm hồng ân của Thiên Chúa, giúp người ta đón nhận ơn tha tội. Không gì ngăn chặn được bước tiến của Lời ân sủng. Dân làng Na-da-rét có muốn xô Chúa xuống vực, Chúa vẫn đi, hay giới lãnh đạo ở Giê-ru-sa-lem có giết được Chúa thì "ngày thứ ba" *Chúa lại đi trên đường Em-mau, rồi sai các môn đệ đi đến tận cùng thế giới.*

d. Gio-an

Lời tựa

- *1,14 :* "Ngôi Lời đã làm người và cư ngụ ở giữa chúng ta."
- *1,18 :* "Không ai thấy Thiên Chúa bao giờ ; nhưng Con Một là Thiên Chúa và là Đấng hằng ở nơi cung lòng Chúa Cha, chính Người đã tỏ cho chúng ta biết."
- *1,12 :* "Còn những ai đón nhận, tức là những ai tin vào danh Người, thì Người cho họ quyền trở nên con Thiên Chúa."
- *17,1-26 : Lời nguyện diễn tả căn tính và sứ mạng Chúa Giê-su.*
- *20,17 :* "Thầy lên cùng Cha của Thầy cũng là Cha của anh em ..."
- *20,28 :* "Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con."

Chúa Giê-su là Con Một, là Thiên Chúa đã làm người ở giữa chúng ta để tỏ cho chúng ta biết Cha và kéo chúng ta lên với Người để chúng ta được gọi Cha của Người là Cha của chúng ta, được làm con Thiên Chúa. Người tỏ ra bằng các dấu lạ và lời giải thích (1-11), bằng mặc khải rõ ràng (13-17) và bằng cuộc thương khó và phục sinh (18-21).

6. Sách Công vụ *là* cuốn thứ hai *của tác giả Lu-ca, trình bày sự hình thành của cộng đoàn chứng nhân và con đường lớn mạnh của Lời ân sủng dưới tác động của Thánh Thần. Cũng như bước đường của Chúa Giê-su, không gì ngăn cản được, kể cả cái chết cũng trở thành lời chứng. Thánh Phao-lô đến được trung tâm của đế quốc Rô-ma trong xiềng xích, và tại đó, vẫn mang xiềng xích,* "Ông rao giảng Nước Thiên Chúa và dạy về Chúa Giê-su Ki-tô một cách rất mạnh dạn, không gặp ngăn trở nào" *(Cv 28,31).*

Sách Công vụ cho chúng ta biết thế hệ ban đầu đã thực hành Lời Chúa và thi hành sứ mạng làm chứng như thế nào. Do đó sách này có thể giúp chúng ta nhận biết cách thực hành Lời Chúa và thi hành sứ mạng hôm nay.

7. Các thư của các thánh Tông Đồ

a. "Ngoài bốn sách Tin Mừng, danh sách Tân Ước còn ghi lại các thư thánh Phao-lô và những bút tích khác của các Tông Đồ đã được viết dưới sự linh hứng của Chúa Thánh Thần. Các bút tích này, theo ý định khôn ngoan của Thiên Chúa, chứng thực những gì đã được nói về Chúa Ki-tô, trình bày giáo lý đích thực của Người một cách rõ ràng hơn, rao truyền sức mạnh cứu độ của công trình thần linh của Chúa Ki-tô và kể lại những bước đầu, sự phát triển kỳ diệu cùng tiên báo sự kết thúc vinh hiển của Hội Thánh" *(MK 20).*

b. *Các thư này gồm có :*

- Mười hai thư gọi là của thánh Phao-lô tông đồ, gửi cho các cộng đoàn hoặc các cá nhân (Ti-mô-thê, Ti-tô, Phi-lê-môn).

- Một thư rất đặc biệt, quen gọi là "thư gửi tín hữu Do-thái", chưa xác định được chính xác ai là tác giả. Nội dung là một thiên khảo luận rất uyên bác, đối chiếu Giao Ước Mới với Giao Ước Cũ, nhằm nêu bật tính hơn hẳn của Chúa Giê-su và Giao Ước Mới so với Mô-sê và Giao Ước Cũ.

- Bảy thư gọi là thư chung (vì không đề gửi cho một cộng đoàn nhất định), gồm một thư của thánh Gia-cô-bê, hai thư của thánh Phê-rô, ba thư của thánh Gio-an và một thư của thánh Giu-đa.

c. "Chúa Giê-su đã hiện diện bên các Tông Đồ như Người đã hứa *(x. Mt 28,20)* và đã sai Thánh Thần An Ủi đến để dẫn dắt các ngài đến sự thật toàn vẹn" *(x. Ga 16,13) (MK 20). Nhờ thế các Tông Đồ mới có thể dạy người ta tuân giữ mọi điều Chúa Giê-su đã truyền dạy. Những ngày đầu ở cộng đoàn Giê-ru-sa-lem, các Tông Đồ trực tiếp giảng dạy (x. Cv 2,42). Nhưng khi đã có nhiều cộng đoàn, hoặc ở xa cộng đoàn do các ngài thiết lập (trường hợp thánh Phao-lô) các Tông Đồ đã dùng thư từ để chuyển giáo huấn đến các cộng đoàn tuỳ theo hoàn cảnh và nhu cầu. Các ngài đem Lời Chúa chiếu soi vào các khía cạnh, các vấn đề trong đời sống hàng ngày nhằm giúp tín hữu sống đúng với tư cách môn đệ Chúa Giê-su trong mọi nơi, mọi lúc, mọi hoàn cảnh. Chính vì thế các thư này vẫn là Lời Chúa soi sáng cho chúng ta hôm nay.*

8. Sách Khải huyền

a. Khải huyền là một thể văn *đặc biệt của Do-thái giáo, phổ biến từ thế kỷ 2 trước Chúa Giê-su, vào giai đoạn đen tối khi dân Chúa bị áp bức, bách hại. Mục đích của thể văn này là nâng đỡ tinh thần các tín hữu bằng cách trình bày cho họ thấy cơn bách hại chỉ là một giai đoạn trong kế hoạch của Thiên Chúa. Thiên Chúa luôn là chủ của lịch sử, cơn bách hại cũng nằm trong quyền kiểm soát của Người và dứt khoát Người sẽ chiến thắng và giải thoát dân Người.*

b. *Cuốn sách cuối cùng của Tân Ước cũng theo thể văn khải huyền này nhằm khích lệ các Ki-tô hữu đang trải qua những cơn bách hại khốc liệt vào cuối thế kỷ thứ nhất. Lời an ủi dựa trên sự khẳng định quyền làm Chúa của Đức Giê-su Con Thiên Chúa, đã làm Con Chiên Vượt Qua mới, chiến thắng tử thần để giải thoát Dân Mới, đang nắm quyền điều khiển lịch sử và nhất định sẽ toàn thắng để đưa Hội Thánh đến với Người trong trời mới đất mới.*

c. *Ngôn ngữ của sách Khải huyền : Tác giả thường dùng hình ảnh và màu sắc để gây ấn tượng. Các hình*

ảnh và các con số đều mang ý nghĩa tượng trưng bí ẩn, nhưng độc kỹ sẽ tìm ra chìa khoá để "giải mã" *được cài sẵn trong bản văn.*

d. *Sách Khải huyền hướng người đọc vào viễn tượng chung kết của lịch sử cứu độ để tìm giải đáp cho tình huống có vẻ bế tắc hiện tại. Do đó một đàng vận dụng toàn thể Cựu Ước và Tân Ước để cho thấy sự phát triển liên tục của lịch sử cứu độ, một đàng mở rộng ý nghĩa của các biểu tượng để thời đại nào cũng có thể dựa vào đó mà đọc ra ý nghĩa cứu độ của* "ngày hôm nay".

d. *Hệ quả của cách trình bày này là người đọc phải thuộc Cựu Ước và nhạy bén với những cách* "tái chế" *hoặc lắp ghép của tác giả để đưa một ý nghĩa mới vào một hay nhiều hình ảnh có sẵn. Đồng thời, độc giả không được vội vàng* "đầu cơ" *những hình ảnh đó cho riêng hoàn cảnh, thời đại của mình. Một ví dụ cụ thể là con số một ngàn năm đã bị* "đầu cơ" *vào thời điểm năm một ngàn và hiện đang bị* "đầu cơ" *vào thời điểm năm hai ngàn để gây hoang mang về* "ngày tận thế". *Các con số về thời gian trong sách Khải huyền đều mang ý nghĩa biểu tượng để chỉ* tính cách giới hạn *của một biến cố, một quyền lực đối diện với Thiên Chúa là Đấng vô thuỷ vô chung, là khởi nguyên và là cùng tận của mọi sự. Trước mặt Người* "một ngày ví thể ngàn năm, ngàn năm cũng tựa một ngày" *(2 Pr 3,8).*

e. *Đọc sách Khải huyền là để củng cố lòng tin vào quyền năng cứu độ của Thiên Chúa đang thi thố trong lịch sử, dù trước mắt chỉ thấy bế tắc và đen tối. Không gì ngăn cản được quyền năng cứu độ Thiên Chúa đã trao cho Đức Giê-su Ki-tô, Con Chiên đã bị sát tế và nay đang sống.*

TIN MỪNG THEO THÁNH MÁT-THÊU

I. GIÁNG SINH VÀ THỜI THƠ ẤU CỦA ĐỨC GIÊ-SU

Gia phả Đức Giê-su Ki-tô (Lc 3,23-38)

1 [1] Đây là gia phả Đức Giê-su Ki-tô, con cháu vua Đa-vít, con cháu tổ phụ Áp-ra-ham* :

[2] Ông Áp-ra-ham sinh I-xa-ác ; I-xa-ác sinh Gia-cóp ; Gia-cóp sinh Giu-đa và các anh em ông này ; [3] Giu-đa ăn ở với Ta-ma sinh Pe-rét và De-rác ; Pe-rét sinh Khét-xơ-ron ; Khét-xơ-ron sinh A-ram ; [4] A-ram sinh Am-mi-na-đáp ; Am-mi-na-đáp sinh Nác-son ; Nác-son sinh Xan-môn ; [5] Xan-môn lấy Ra-kháp sinh Bô-át ; Bô-át lấy Rút sinh Ô-vết ; Ô-vết sinh Gie-sê ; [6] ông Gie-sê sinh Đa-vít.

Vua Đa-vít lấy vợ ông U-ri-gia sinh Sa-lô-môn ; [7] Sa-lô-môn sinh Rơ-kháp-am ; Rơ-kháp-am sinh A-vi-gia ; A-vi-gia sinh A-xa ; [8] A-xa sinh Giơ-hô-sa-phát ; Giơ-hô-sa-phát sinh Giô-ram ; Giô-ram sinh Út-di-gia ; [9] Út-di-gia sinh Gio-tham ; Gio-tham sinh A-khát ; A-khát sinh Khít-ki-gia ; [10] Khít-ki-gia sinh Mơ-na-se ; Mơ-na-se sinh A-môn ; A-môn sinh Giô-si-gia ; [11] Giô-si-gia sinh Giơ-khon-gia và các anh em vua này ; kế đó là thời lưu đày ở Ba-by-lon.

[12] Sau thời lưu đày ở Ba-by-lon, Giơ-khon-gia sinh San-ti-ên ; San-ti-ên sinh Dơ-rúp-ba-ven ; [13] Dơ-rúp-ba-ven sinh A-vi-hút ; A-vi-hút sinh En-gia-kim ; En-gia-kim sinh A-do ; [14] A-do sinh Xa-đốc ; Xa-đốc sinh A-khin ; A-khin sinh Ê-li-hút ; [15] Ê-li-hút sinh E-la-da ; E-la-da sinh Mát-than ; Mát-than sinh Gia-cóp ; [16] Gia-cóp sinh Giu-se, chồng của bà Ma-ri-a, bà là mẹ Đức Giê-su cũng gọi là Đấng Ki-tô.*

[17] Như thế, tính chung lại thì : từ tổ phụ Áp-ra-ham đến vua Đa-vít, là mười bốn đời ; từ vua Đa-vít đến thời lưu đày ở Ba-by-lon, là mười bốn đời ; và từ thời lưu đày ở Ba-by-lon đến Đức Ki-tô, cũng là mười bốn đời.

Truyền tin cho ông Giu-se (Lc 2,1-7)

[18] Sau đây là gốc tích Đức Giê-su Ki-tô : bà Ma-ri-a, mẹ Người, đã thành hôn* với ông Giu-se. Nhưng trước khi hai ông bà về chung sống, bà đã có thai do quyền năng Chúa Thánh Thần. [19] Ông Giu-se, chồng bà, là người công chính và không muốn tố giác bà, nên mới định tâm bỏ bà cách kín đáo. [20] Ông đang toan tính như vậy, thì kìa sứ thần Chúa hiện đến báo mộng cho ông rằng : "Này ông Giu-se, con cháu Đa-vít, đừng ngại đón bà Ma-ri-a vợ ông về, vì người con bà cưu mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần. [21] Bà sẽ sinh con trai và ông phải đặt tên cho con trẻ là Giê-su, vì chính Người sẽ cứu* dân Người khỏi tội lỗi của họ." [22] Tất cả sự việc này đã xảy ra, là để ứng nghiệm lời xưa kia Chúa phán qua miệng ngôn sứ* : [23] *Này đây, Trinh Nữ sẽ thụ thai và sinh hạ một con trai, người ta sẽ gọi tên con trẻ là Em-ma-nu-en,* nghĩa là *"Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta*."* [24] Khi tỉnh giấc, ông Giu-se làm như sứ thần Chúa dạy và đón vợ về nhà. [25] Ông không ăn ở với bà, cho đến khi bà sinh một con trai*, và ông đặt tên cho con trẻ là Giê-su.

Các nhà chiêm tinh đến bái lạy Đức Giê-su Hài Nhi

2 [1] Khi Đức Giê-su ra đời tại Bê-lem, miền Giu-đê, thời vua Hê-rô-đê trị vì, có mấy nhà chiêm tinh từ phương Đông đến Giê-ru-sa-lem, [2] và hỏi : "Đức Vua dân Do-thái mới sinh, hiện ở đâu ? Chúng tôi đã thấy vì sao của Người xuất hiện bên phương Đông, nên chúng tôi đến bái lạy Người." [3] Nghe tin ấy, vua Hê-rô-đê bối rối, và cả thành Giê-ru-sa-lem cũng xôn xao. [4] Nhà vua liền triệu tập tất cả các thượng tế và kinh sư trong dân lại, rồi hỏi cho biết Đấng Ki-tô phải sinh ra ở đâu. [5] Họ trả lời : "Tại Bê-lem, miền Giu-đê, vì trong sách ngôn sứ, có chép rằng : [6] *Phần ngươi, hỡi Bê-lem, miền đất Giu-đa, ngươi đâu phải là thành nhỏ nhất của Giu-đa, vì ngươi là nơi vị lãnh tụ chăn dắt Ít-ra-en dân Ta sẽ ra đời**."

7 Bấy giờ vua Hê-rô-đê bí mật vời
các nhà chiêm tinh đến, hỏi cặn kẽ về
ngày giờ ngôi sao đã xuất hiện. 8 Rồi
vua phái các vị ấy đi Bê-lem và dặn
rằng : "Xin quý ngài đi dò hỏi tường
tận về Hài Nhi, và khi đã tìm thấy,
xin báo lại cho tôi, để tôi cũng đến bái
lạy Người." 9 Nghe nhà vua nói thế, họ
ra đi. Bấy giờ ngôi sao họ đã thấy ở
phương Đông, lại dẫn đường cho họ
đến tận nơi Hài Nhi ở, mới dừng lại.
10 Trông thấy ngôi sao, họ mừng rỡ vô
cùng. 11 Họ vào nhà, thấy Hài Nhi với
thân mẫu là bà Ma-ri-a, liền sấp mình
thờ lạy Người. Rồi họ mở bảo tráp, lấy
vàng, nhũ hương và mộc dược mà
dâng tiến*. 12 Sau đó, họ được báo
mộng là đừng trở lại gặp vua Hê-rô-đê
nữa, nên đã đi lối khác mà về xứ
mình.

Đức Giê-su trốn sang Ai-cập và các anh hài bị giết

13 Khi các nhà chiêm tinh đã ra về,
thì sứ thần Chúa hiện ra báo mộng
cho ông Giu-se rằng : "Này ông, dậy
đem Hài Nhi và mẹ Người trốn sang
Ai-cập, và cứ ở đó cho đến khi tôi báo
lại, vì vua Hê-rô-đê sắp tìm giết Hài
Nhi đấy !" 14 Ông Giu-se liền trỗi dậy,
và đang đêm, đưa Hài Nhi và mẹ
Người trốn sang Ai-cập. 15 Ông ở đó
cho đến khi vua Hê-rô-đê băng hà, để
ứng nghiệm lời Chúa phán xưa qua
miệng ngôn sứ : *Ta đã gọi con Ta ra
khỏi Ai-cập**.

16 Bấy giờ vua Hê-rô-đê thấy mình
bị các nhà chiêm tinh đánh lừa, thì
đùng đùng nổi giận, nên sai người đi
giết tất cả các con trẻ ở Bê-lem và
toàn vùng lân cận, từ hai tuổi trở
xuống, tính theo ngày tháng ông đã
hỏi cặn kẽ các nhà chiêm tinh. 17 Thế
là ứng nghiệm lời ngôn sứ Giê-rê-mi-
a : 18 *Ở Ra-ma, vẳng nghe tiếng khóc
than rền rĩ : tiếng bà Ra-khen khóc
thương con mình và không chịu để
cho người ta an ủi, vì chúng không
còn nữa.**

Từ Ai-cập về đất Ít-ra-en

19 Sau khi vua Hê-rô-đê băng hà, sứ
thần Chúa lại hiện ra với ông Giu-se
bên Ai-cập, 20 báo mộng cho ông
rằng : "Này ông, dậy đem Hài Nhi và
mẹ Người về đất Ít-ra-en, vì những kẻ
tìm giết Hài Nhi đã chết rồi." 21 Ông
liền trỗi dậy đưa Hài Nhi và mẹ Người
về đất Ít-ra-en. 22 Nhưng vì nghe biết
Ác-khê-lao đã kế vị vua cha là Hê-rô-
đê, cai trị miền Giu-đê, nên ông sợ
không dám về đó. Rồi sau khi được
báo mộng, ông lui về miền Ga-li-lê,
23 và đến ở tại một thành kia gọi là
Na-da-rét, để ứng nghiệm lời đã phán
qua miệng các ngôn sứ rằng : *Người
sẽ được gọi là người Na-da-rét**.

II. CÔNG BỐ NƯỚC TRỜI

1. PHẦN KỸ THUẬT

Ông Gio-an Tẩy Giả rao giảng
(Mc 1,1-8 ; Lc 3,1-18 ; Ga 1,19-28)

3 1 Hồi ấy, ông Gio-an Tẩy Giả đến
rao giảng trong hoang địa miền
Giu-đê rằng : 2 "Anh em hãy sám hối*,
vì Nước Trời đã đến gần." 3 Ông chính
là người đã được ngôn sứ I-sai-a nói
tới : *Có tiếng người hô trong hoang
địa : Hãy dọn sẵn con đường cho Đức
Chúa, sửa lối cho thẳng để Người đi**.

4 Ông Gio-an mặc áo lông lạc đà,
thắt lưng bằng dây da, lấy châu chấu
và mật ong rừng làm thức ăn. 5 Bấy
giờ, người ta từ Giê-ru-sa-lem và khắp
miền Giu-đê, cùng khắp vùng ven
sông Gio-đan, kéo đến với ông. 6 Họ
thú tội, và ông làm phép rửa cho họ
trong sông Gio-đan*. 7 Thấy nhiều
người thuộc phái Pha-ri-sêu và phái
Xa-đốc đến chịu phép rửa, ông nói với
họ rằng : "Nòi rắn độc kia, ai đã chỉ
cho các anh cách trốn cơn thịnh nộ
của Thiên Chúa sắp giáng xuống
vậy* ? 8 Các anh hãy sinh hoa quả để
chứng tỏ lòng sám hối. 9 Đừng tưởng
có thể bảo mình rằng : "Chúng ta đã
có tổ phụ Áp-ra-ham." Vì, tôi nói cho
các anh hay, Thiên Chúa có thể làm
cho những hòn đá này trở nên con
cháu ông Áp-ra-ham. 10 Cái rìu đã đặt
sát gốc cây : bất cứ cây nào không
sinh quả tốt đều bị chặt đi và quăng

vào lửa. 11 Tôi, tôi làm phép rửa cho
các anh trong nước để giục lòng các
anh sám hối. Còn Đấng đến sau tôi
thì quyền thế hơn tôi, tôi không đáng
xách dép cho Người. Người sẽ làm
phép rửa cho các anh trong Thánh
Thần và lửa*. 12 Tay Người cầm nia,
Người sẽ rê sạch lúa trong sân : thóc
mẩy thì thu vào kho lẫm, còn thóc lép
thì bỏ vào lửa không hề tắt mà đốt
đi*."

Đức Giê-su chịu phép rửa
(Mc 1,9-11 ; Lc 3,21-22)

13 Bấy giờ, Đức Giê-su từ miền Ga-
li-lê đến sông Gio-đan, gặp ông Gio-an
để xin ông làm phép rửa cho mình.
14 Nhưng ông một mực can Người và
nói : "Chính tôi mới cần được Ngài
làm phép rửa, thế mà Ngài lại đến với
tôi !" 15 Nhưng Đức Giê-su trả lời :
"Bây giờ cứ thế đã. Vì chúng ta nên
làm như vậy để giữ trọn đức công
chính." Bấy giờ ông Gio-an mới chiều
theo ý Người.

16 Khi Đức Giê-su chịu phép rửa
xong, vừa ở dưới nước lên, thì các
tầng trời mở ra. Người thấy Thần Khí
Thiên Chúa đáp xuống như chim bồ
câu và ngự trên Người. 17 Và có tiếng
từ trời phán : "Đây là Con yêu dấu của
Ta, Ta hài lòng về Người*."

Đức Giê-su chịu cám dỗ*
(Mc 1,12-13 ; Lc 4,1-13)

4 1 Bấy giờ Đức Giê-su được Thần
Khí dẫn vào hoang địa, để chịu
quỷ cám dỗ. 2 Người ăn chay ròng rã
bốn mươi đêm ngày, và sau đó, Người
thấy đói. 3 Bấy giờ tên cám dỗ đến gần
Người và nói : "Nếu ông là Con Thiên
Chúa*, thì truyền cho những hòn đá
này hoá bánh đi !" 4 Nhưng Người
đáp : "Đã có lời chép rằng : *Người ta
sống không chỉ nhờ cơm bánh, nhưng
còn nhờ mọi lời miệng Thiên Chúa
phán ra*.*"

5 Sau đó, quỷ đem Người đến thành
thánh, và đặt Người trên nóc đền thờ,
6 rồi nói với Người : "Nếu ông là Con
Thiên Chúa, thì gieo mình xuống đi !
Vì đã có lời chép rằng : *Thiên Chúa sẽ
truyền cho thiên sứ lo cho bạn, và
thiên sứ sẽ tay đỡ tay nâng, cho bạn
khỏi vấp chân vào đá*.*"

7 Đức Giê-su đáp : "Nhưng cũng đã
có lời chép rằng : *Ngươi chớ thử thách
Đức Chúa là Thiên Chúa của ngươi.*"

8 Quỷ lại đem Người lên một ngọn
núi rất cao, và chỉ cho Người thấy tất
cả các nước thế gian, và vinh hoa lợi
lộc của các nước ấy, 9 và bảo rằng :
"Tôi sẽ cho ông tất cả những thứ đó,
nếu ông sấp mình bái lạy tôi." 10 Đức
Giê-su liền nói : "Xa-tan kia, xéo đi !
Vì đã có lời chép rằng : *Ngươi phải
bái lạy Đức Chúa là Thiên Chúa của
ngươi, và phải thờ phượng một mình
Người mà thôi*.*"

11 Thế rồi quỷ bỏ Người mà đi, và có
các sứ thần tiến đến hầu hạ Người.

Đức Giê-su lánh qua miền Ga-li-lê
(Mc 1,14-15 ; Lc 4,14-15)

12 Khi Đức Giê-su nghe tin ông Gio-
an đã bị nộp, Người lánh qua miền
Ga-li-lê. 13 Rồi Người bỏ Na-da-rét,
đến ở Ca-phác-na-um, một thành ven
biển hồ Ga-li-lê, thuộc địa hạt Dơ-
vu-lun và Náp-ta-li, 14 để ứng nghiệm
lời ngôn sứ I-sai-a nói : 15 *Này đất
Dơ-vu-lun, và đất Náp-ta-li, hỡi con
đường ven biển, và vùng tả ngạn sông
Gio-đan, hỡi Ga-li-lê, miền đất của
dân ngoại ! 16 Đoàn dân đang ngồi
trong cảnh tối tăm đã thấy một ánh
sáng huy hoàng, những kẻ đang ngồi
trong vùng bóng tối của tử thần nay
được ánh sáng bừng lên chiếu rọi*.

17 Từ lúc đó, Đức Giê-su bắt đầu rao
giảng và nói rằng : "Anh em hãy sám
hối, vì Nước Trời đã đến gần*."

**Đức Giê-su kêu gọi bốn môn đệ đầu
tiên** (Mc 1,16-20 ; Lc 5,1-11)

18 Người đang đi dọc theo biển hồ
Ga-li-lê, thì thấy hai anh em kia, là
ông Si-môn, cũng gọi là Phê-rô, và
người anh là ông An-rê, đang quăng
chài xuống biển, vì các ông làm nghề
đánh cá. 19 Người bảo các ông : "Các
anh hãy theo tôi, tôi sẽ làm cho các
anh thành những kẻ lưới người như
lưới cá." 20 Lập tức hai ông bỏ chài
lưới mà đi theo Người.

21 Đi một quãng nữa, Người thấy hai
anh em khác con ông Dê-bê-đê, là ông
Gia-cô-bê và người em là ông Gio-an.
Hai ông này đang cùng với cha là ông
Dê-bê-đê vá lưới ở trong thuyền.

Người gọi các ông. 22 Lập tức, các ông bỏ thuyền, bỏ cha lại mà theo Người.

Đức Giê-su giảng dạy và chữa bệnh (Lc 6,17-19)

23 Thế rồi Đức Giê-su đi khắp miền Ga-li-lê, giảng dạy trong các hội đường, rao giảng Tin Mừng* Nước Trời, và chữa hết mọi kẻ bệnh hoạn tật nguyền trong dân. 24 Danh tiếng Người đồn ra khắp xứ Xy-ri. Thiên hạ đem đến cho Người mọi kẻ ốm đau, mắc đủ thứ bệnh hoạn tật nguyền : những kẻ bị quỷ ám, kinh phong, bại liệt ; và Người đã chữa họ. 25 Từ miền Ga-li-lê, vùng Thập Tỉnh, thành Giê-ru-sa-lem, miền Giu-đê và vùng bên kia sông Gio-đan, dân chúng lũ lượt kéo đến đi theo Người.

2. BÀI GIẢNG TRÊN NÚI*

Tám mối Phúc (Lc 6,20-23)

5 1 Thấy đám đông, Đức Giê-su lên núi. Người ngồi xuống, các môn đệ đến gần bên. 2 Người mở miệng dạy họ rằng :

3 "Phúc thay ai
có tâm hồn nghèo khó*,
vì Nước Trời là của họ.
4 Phúc thay ai *hiền lành**,
vì *họ sẽ được Đất Hứa*
làm gia nghiệp.
5 Phúc thay ai sầu khổ,
vì họ sẽ được Thiên Chúa ủi an.
6 Phúc thay ai
khát khao nên người công chính,
vì họ sẽ được Thiên Chúa
cho thoả lòng.
7 Phúc thay ai xót thương người,
vì họ sẽ được
Thiên Chúa xót thương.
8 Phúc thay ai
có tâm hồn trong sạch,
vì họ sẽ được
nhìn thấy Thiên Chúa.
9 Phúc thay ai xây dựng hoà bình,
vì họ sẽ được gọi
là con Thiên Chúa.
10 Phúc thay ai
bị bách hại vì sống công chính,
vì Nước Trời là của họ.
11 Phúc thay anh em
khi vì Thầy
mà bị người ta sỉ vả, bách hại
và vu khống đủ điều xấu xa.
12 Anh em hãy vui mừng hớn hở,
vì phần thưởng dành cho anh em
ở trên trời thật lớn lao.

Quả vậy, các ngôn sứ là những người đi trước anh em cũng bị người ta bách hại như thế.

Muối cho đời và ánh sáng cho trần gian (Mc 9,50 ; Lc 14,34-35)

13 "Chính anh em là muối cho đời. Nhưng muối mà nhạt đi, thì lấy gì muối nó cho mặn lại ? Nó đã thành vô dụng, thì chỉ còn việc quăng ra ngoài cho người ta chà đạp thôi.

14 "Chính anh em là ánh sáng cho trần gian. Một thành xây trên núi không tài nào che giấu được. 15 Cũng chẳng có ai thắp đèn rồi lại để dưới cái thùng, nhưng đặt trên đế, và đèn soi chiếu cho mọi người trong nhà. 16 Cũng vậy, ánh sáng của anh em phải chiếu giãi trước mặt thiên hạ, để họ thấy những công việc tốt đẹp anh em làm, mà tôn vinh Cha của anh em, Đấng ngự trên trời.

Đức Giê-su kiện toàn Luật Mô-sê*

17 "Anh em đừng tưởng Thầy đến để bãi bỏ Luật Mô-sê hoặc lời các ngôn sứ. Thầy đến không phải là để bãi bỏ, nhưng là để kiện toàn. 18 Vì, Thầy bảo thật anh em, trước khi trời đất qua đi, thì một chấm một phết trong Lề Luật cũng sẽ không qua đi, cho đến khi mọi sự được hoàn thành. 19 Vậy ai bãi bỏ dù chỉ là một trong những điều răn nhỏ nhất ấy, và dạy người ta làm như thế, thì sẽ bị gọi là kẻ nhỏ nhất trong Nước Trời. Còn ai tuân hành và dạy làm như thế, thì sẽ được gọi là lớn trong Nước Trời.

Đức công chính của người môn đệ

20 "Vậy, Thầy bảo cho anh em biết, nếu anh em không ăn ở công chính hơn các kinh sư và người Pha-ri-sêu, thì sẽ chẳng được vào Nước Trời.*

Đừng giận ghét (Lc 12,57-59)

21 "Anh em đã nghe Luật dạy người
xưa rằng : *Chớ giết người** ; ai giết
người, thì đáng bị đưa ra toà. 22 Còn
Thầy, Thầy bảo cho anh em biết : Ai
giận anh em mình, thì đáng bị đưa ra
toà. Ai mắng anh em mình là đồ ngốc,
thì đáng bị đưa ra trước Thượng Hội
Đồng. Còn ai chửi anh em mình là
quân phản đạo, thì đáng bị lửa hoả
ngục thiêu đốt. 23 Vậy, nếu khi anh
sắp dâng lễ vật trước bàn thờ, mà sực
nhớ có người anh em đang có chuyện
bất bình với anh, 24 thì hãy để của lễ
lại đó trước bàn thờ, đi làm hoà với
người anh em ấy đã, rồi trở lại dâng lễ
vật của mình. 25 Anh hãy mau mau
dàn xếp với đối phương, khi còn đang
trên đường đi với người ấy tới cửa
công, kẻo người ấy nộp anh cho quan
toà, quan toà lại giao anh cho thuộc
hạ, và anh sẽ bị tống ngục. 26 Thầy
bảo thật cho anh biết : anh sẽ không
ra khỏi đó, trước khi trả hết đồng xu
cuối cùng.

Chớ ngoại tình

27 "Anh em đã nghe Luật dạy rằng :
*Chớ ngoại tình**. 28 Còn Thầy, Thầy
bảo cho anh em biết : ai nhìn người
phụ nữ mà thèm muốn, thì trong
lòng đã ngoại tình với người ấy rồi.
29 Nếu mắt phải của anh làm cớ cho
anh sa ngã, thì hãy móc mà ném đi ;
vì thà mất một phần thân thể, còn
hơn là toàn thân bị ném vào hoả ngục.
30 Nếu tay phải của anh làm cớ cho
anh sa ngã, thì hãy chặt mà ném đi ;
vì thà mất một phần thân thể, còn
hơn là toàn thân phải sa hoả ngục.

Đừng ly dị
(Mt 19,9 ; Mc 10,11-12 ; Lc 16,18)

31 "Luật còn dạy rằng : *Ai rẫy vợ, thì
phải cho vợ chứng thư ly dị**. 32 Còn
Thầy, Thầy bảo cho anh em biết :
ngoại trừ trường hợp hôn nhân bất
hợp pháp, ai rẫy vợ là đẩy vợ đến chỗ
ngoại tình ; và ai cưới người đàn bà bị
rẫy, thì cũng phạm tội ngoại tình.

Đừng thề thốt

33 "Anh em còn nghe Luật dạy người
xưa rằng : *Chớ bội thề, nhưng hãy
trọn lời thề với Đức Chúa**. 34 Còn
Thầy, Thầy bảo cho anh em biết :
đừng thề chi cả. *Đừng chỉ trời mà thề,
vì trời là ngai Thiên Chúa.* 35 *Đừng
chỉ đất mà thề, vì đất là bệ dưới chân
Người. Đừng chỉ Giê-ru-sa-lem mà
thề, vì đó là thành của Đức Vua cao
cả**. 36 Đừng chỉ lên đầu mà thề, vì
anh không thể làm cho một sợi tóc
hoá trắng hay đen được. 37 Nhưng hễ
"có" thì phải nói "có", "không" thì phải
nói "không". Thêm thắt điều gì là do
ác quỷ.

Chớ trả thù (Lc 6,29-30)

38 "Anh em đã nghe Luật dạy rằng :
*Mắt đền mắt, răng đền răng**. 39 Còn
Thầy, Thầy bảo anh em : đừng chống
cự người ác*, trái lại, nếu bị ai vả má
bên phải, thì hãy giơ cả má bên trái
ra nữa. 40 Nếu ai muốn kiện anh để
lấy áo trong của anh, thì hãy để cho
nó lấy cả áo ngoài. 41 Nếu có người bắt
anh đi một dặm, thì hãy đi với người
ấy hai dặm. 42 Ai xin, thì hãy cho ; ai
muốn vay mượn, thì đừng ngoảnh
mặt đi.

Phải yêu kẻ thù (Lc 6,27-28.32-36)

43 "Anh em đã nghe Luật dạy rằng :
*Hãy yêu đồng loại và hãy ghét kẻ
thù**. 44 Còn Thầy, Thầy bảo anh em :
hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho
những kẻ ngược đãi anh em. 45 Như
vậy, anh em mới được trở nên con cái
của Cha anh em, Đấng ngự trên trời,
vì Người cho mặt trời của Người mọc
lên soi sáng kẻ xấu cũng như người
tốt, và cho mưa xuống trên người
công chính cũng như kẻ bất chính.
46 Vì nếu anh em yêu thương kẻ yêu
thương mình, thì anh em nào có
công chi ? Ngay cả những người thu
thuế cũng chẳng làm như thế sao ?
47 Nếu anh em chỉ chào hỏi anh em
mình thôi, thì anh em có làm gì lạ
thường đâu ? Ngay cả người ngoại
cũng chẳng làm như thế sao ? 48 Vậy
anh em hãy nên hoàn thiện, như Cha
anh em trên trời là Đấng hoàn thiện.

Bố thí cách kín đáo

6 1 "Khi làm việc lành phúc đức*,
anh em phải coi chừng, chớ có
phô trương cho thiên hạ thấy. Bằng
không, anh em sẽ chẳng được Cha của
anh em, Đấng ngự trên trời, ban
thưởng. 2 Vậy khi bố thí, đừng có

khua chiêng đánh trống, như bọn đạo đức giả thường biểu diễn trong hội đường và ngoài phố xá, cốt để người ta khen. Thầy bảo thật anh em, chúng đã được phần thưởng rồi. 3 Còn anh, khi bố thí, đừng cho tay trái biết việc tay phải làm, 4 để việc anh bố thí được kín đáo. Và Cha của anh, Đấng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả lại cho anh.

Cầu nguyện nơi kín đáo

5 "Và khi cầu nguyện, anh em đừng làm như bọn đạo đức giả : chúng thích đứng cầu nguyện trong các hội đường, hoặc ngoài các ngã ba ngã tư, cho người ta thấy. Thầy bảo thật anh em : chúng đã được phần thưởng rồi. 6 Còn anh, khi cầu nguyện, *hãy vào phòng, đóng cửa lại, và cầu nguyện* cùng Cha của anh, Đấng hiện diện nơi kín đáo. Và Cha của anh, Đấng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả lại cho anh.

Kinh "Lạy Cha"* **(Lc 11,2-4)**

7 "Khi cầu nguyện, anh em đừng lải nhải như dân ngoại ; họ nghĩ rằng : cứ nói nhiều là được nhận lời. 8 Đừng bắt chước họ, vì Cha anh em đã biết rõ anh em cần gì, trước khi anh em cầu xin.

9 "Vậy, anh em hãy cầu nguyện như thế này :

"Lạy Cha chúng con
là Đấng ngự trên trời,
xin làm cho danh thánh Cha
vinh hiển,
10 triều đại Cha mau đến,*
ý Cha thể hiện
dưới đất cũng như trên trời.
11 Xin Cha cho chúng con hôm nay
lương thực hằng ngày* ;
12 xin tha tội cho chúng con
như chúng con cũng tha
cho những người có lỗi
với chúng con ;
13 xin đừng để chúng con
sa chước cám dỗ,
nhưng cứu chúng con
cho khỏi sự dữ.

14 "Thật vậy, nếu anh em tha lỗi cho người ta, thì Cha anh em trên trời cũng sẽ tha thứ cho anh em. 15 Nhưng nếu anh em không tha thứ cho người ta, thì Cha anh em cũng sẽ không tha lỗi cho anh em.

Ăn chay cách kín đáo

16 "Rồi khi ăn chay, anh em chớ làm bộ rầu rĩ như bọn đạo đức giả : chúng làm cho ra vẻ thiểu não, để thiên hạ thấy là chúng ăn chay. Thầy bảo thật anh em, chúng đã được phần thưởng rồi. 17 Còn anh, khi ăn chay, nên rửa mặt cho sạch, chải đầu cho thơm, 18 để không ai thấy là anh ăn chay ngoại trừ Cha của anh, Đấng hiện diện nơi kín đáo. Và Cha của anh, Đấng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả lại cho anh.

Của cải trên trời **(Lc 12,33-34)**

19 "Anh em đừng tích trữ cho mình những kho tàng dưới đất, nơi mối mọt làm hư nát, và kẻ trộm khoét vách lấy đi. 20 Nhưng hãy tích trữ cho mình những kho tàng trên trời, nơi mối mọt không làm hư nát, và kẻ trộm không khoét vách lấy đi. 21 Vì kho tàng của anh ở đâu, thì lòng anh ở đó.

Đèn của thân thể **(Lc 11,34-36)**

22 "Đèn của thân thể là con mắt. Vậy nếu mắt anh sáng, thì toàn thân anh sẽ sáng. 23 Còn nếu mắt anh xấu, thì toàn thân anh sẽ tối. Vậy nếu ánh sáng nơi anh lại thành bóng tối, thì tối biết chừng nào !

Không thể vừa làm tôi Thiên Chúa vừa làm tôi Tiền Của **(Lc 16,13)**

24 "Không ai có thể làm tôi hai chủ, vì hoặc sẽ ghét chủ này mà yêu chủ kia, hoặc sẽ gắn bó với chủ này mà khinh dể chủ nọ. Anh em không thể vừa làm tôi Thiên Chúa vừa làm tôi Tiền Của được.

Tin tưởng vào Chúa quan phòng **(Lc 12,22-31)**

25 "Vì vậy Thầy bảo cho anh em biết : đừng lo cho mạng sống : lấy gì mà ăn ; cũng đừng lo cho thân thể : lấy gì mà mặc. Mạng sống chẳng trọng hơn của ăn, và thân thể chẳng trọng hơn áo mặc sao ? 26 Hãy xem chim trời : chúng không gieo, không gặt, không thu tích vào kho ; thế mà Cha anh em trên trời vẫn nuôi chúng. Anh em lại chẳng quý giá hơn chúng

sao ? 27 Hỏi có ai trong anh em, nhờ lo
lắng, mà kéo dài đời mình thêm được
dù chỉ một gang tay ? 28 Còn về áo
mặc cũng thế, lo lắng làm gì ? Hãy
ngắm xem hoa huệ ngoài đồng mọc
lên thế nào mà rút ra bài học : chúng
không làm lụng, không kéo sợi ; 29 thế
mà, Thầy bảo cho anh em biết : ngay
cả vua Sa-lô-môn, dù vinh hoa tột bậc,
cũng không mặc đẹp bằng một bông
hoa ấy. 30 Vậy nếu hoa cỏ ngoài đồng,
nay còn, mai đã quẳng vào lò, mà
Thiên Chúa còn mặc đẹp cho như thế,
thì huống hồ là anh em, ôi những kẻ
kém tin ! 31 Vì thế, anh em đừng lo
lắng tự hỏi : ta sẽ ăn gì, uống gì, hay
mặc gì đây ? 32 Tất cả những thứ đó,
dân ngoại vẫn tìm kiếm. Cha anh em
trên trời thừa biết anh em cần tất cả
những thứ đó. 33 Trước hết hãy tìm
kiếm Nước Thiên Chúa và đức công
chính của Người, còn tất cả những
thứ kia, Người sẽ thêm cho. 34 Vậy,
anh em đừng lo lắng về ngày mai :
ngày mai, cứ để ngày mai lo. Ngày nào
có cái khổ của ngày ấy.

Đừng xét đoán (Lc 6,37-38.41-42)

7 1 "Anh em đừng xét đoán, để
khỏi bị Thiên Chúa xét đoán*,
2 vì anh em xét đoán thế nào, thì anh
em cũng sẽ bị Thiên Chúa xét đoán
như vậy ; và anh em đong đấu nào,
thì Thiên Chúa cũng sẽ đong đấu ấy
cho anh em. 3 Sao anh thấy cái rác
trong con mắt của người anh em, mà
cái xà trong con mắt của mình thì lại
không để ý tới ? 4 Sao anh lại nói với
người anh em : "Hãy để tôi lấy cái rác
ra khỏi mắt bạn", trong khi có cả một
cái xà trong con mắt anh ? 5 Hỡi kẻ
đạo đức giả ! Lấy cái xà ra khỏi mắt
anh trước đã, rồi anh sẽ thấy rõ, để
lấy cái rác ra khỏi mắt người anh em.

Đừng quăng của thánh cho chó

6 "Của thánh*, đừng quăng cho
chó ; ngọc trai, chớ liệng cho heo, kẻo
chúng giày đạp dưới chân, rồi còn
quay lại cắn xé anh em.

Cứ xin thì sẽ được (Lc 11,9-13)

7 "Anh em cứ xin thì sẽ được, cứ tìm
thì sẽ thấy, cứ gõ cửa thì sẽ mở ra
cho. 8 Vì hễ ai xin thì nhận được, ai
tìm thì sẽ thấy, ai gõ cửa thì sẽ mở ra
cho. 9 Có người nào trong anh em, khi
con mình xin cái bánh, mà lại cho nó
hòn đá ? 10 Hoặc nó xin con cá, mà lại
cho nó con rắn ? 11 Vậy nếu anh em
vốn là những kẻ xấu mà còn biết cho
con cái mình những của tốt lành,
phương chi Cha anh em, Đấng ngự
trên trời, lại không ban những của tốt
lành cho những kẻ kêu xin Người
sao ?

Khuôn vàng thước ngọc* (Lc 6,31)

12 "Vậy tất cả những gì anh em
muốn người ta làm cho mình, thì
chính anh em cũng hãy làm cho người
ta, vì Luật Mô-sê và lời các ngôn sứ là
thế đó.

Hai con đường* (Lc 13,24)

13 "Hãy qua cửa hẹp mà vào, vì cửa
rộng và đường thênh thang thì đưa
đến diệt vong, mà nhiều người lại đi
qua đó. 14 Còn cửa hẹp và đường chật
thì đưa đến sự sống, nhưng ít người
tìm được lối ấy.

Cây nào trái ấy (Lc 6,43-44)

15 "Anh em hãy coi chừng các ngôn
sứ giả*, họ đội lốt chiên mà đến với
anh em ; nhưng bên trong, họ là sói
dữ tham mồi. 16 Cứ xem họ sinh hoa
quả nào, thì biết họ là ai. Ở bụi gai,
làm gì có nho mà hái ? Trên cây gằng,
làm gì có vả mà bẻ ? 17 Nên hễ cây tốt
thì sinh quả tốt, cây xấu thì sinh quả
xấu. 18 Cây tốt không thể sinh quả
xấu, cũng như cây xấu không thể sinh
quả tốt. 19 Cây nào không sinh quả
tốt, thì bị chặt đi và quăng vào lửa.
20 Vậy, cứ xem họ sinh hoa quả nào,
thì biết họ là ai.

Môn đệ chân chính
(Lc 6,47-49 ; 13,25-27)

21 "Không phải bất cứ ai thưa với
Thầy : "Lạy Chúa ! lạy Chúa !" là được
vào Nước Trời cả đâu ! Nhưng chỉ ai
thi hành ý muốn của Cha Thầy là
Đấng ngự trên trời, mới được vào mà
thôi. 22 Trong ngày ấy, nhiều người
sẽ thưa với Thầy rằng : "Lạy Chúa,
lạy Chúa, nào chúng tôi đã chẳng
từng nhân danh Chúa mà nói tiên tri,
nhân danh Chúa mà trừ quỷ, nhân
danh Chúa mà làm nhiều phép lạ đó
sao ?" 23 Và bấy giờ Thầy sẽ tuyên bố

với họ : Ta không hề biết các ngươi ; *xéo đi cho khuất mắt Ta, hỡi bọn làm điều gian ác !**

[24] "Vậy ai nghe những lời Thầy nói đây mà đem ra thực hành, thì ví được như người khôn xây nhà trên đá. [25] Dù mưa sa, nước cuốn, hay bão táp ập vào, nhà ấy cũng không sụp đổ, vì đã xây trên nền đá. [26] Còn ai nghe những lời Thầy nói đây, mà chẳng đem ra thực hành, thì ví được như người ngu dại xây nhà trên cát. [27] Gặp mưa sa, nước cuốn hay bão táp ập vào, nhà ấy sẽ sụp đổ, sụp đổ tan tành".

Cách giảng dạy của Đức Giê-su

[28] Khi Đức Giê-su giảng dạy những điều ấy xong, dân chúng sửng sốt về lời giảng dạy của Người, [29] vì Người giảng dạy như một Đấng có thẩm quyền, chứ không như các kinh sư của họ*.

III. RAO GIẢNG NƯỚC TRỜI

1. PHẦN KỸ THUẬT*

Đức Giê-su chữa người bị phong hủi (Mc 1,40-45 ; Lc 5,12-14)

8 [1] Khi Đức Giê-su ở trên núi xuống, đám đông lũ lượt đi theo Người. [2] Bỗng có một người phong hủi tiến lại, bái lạy Người và nói : "Thưa Ngài, nếu Ngài muốn, Ngài có thể làm cho tôi được sạch." [3] Người giơ tay đụng vào anh và bảo : "Tôi muốn, anh sạch đi." Lập tức, anh được sạch bệnh phong hủi. [4] Rồi Đức Giê-su bảo anh : "Coi chừng, đừng nói với ai cả, nhưng hãy đi trình diện tư tế và dâng của lễ, như ông Mô-sê đã truyền, để làm chứng cho người ta biết."

Đức Giê-su chữa đầy tớ của một đại đội trưởng (Lc 7,1-10)

[5] Khi Đức Giê-su vào thành Ca-phác-na-um, có một viên đại đội trưởng đến gặp Người và nài xin : [6] "Thưa Ngài, tên đầy tớ của tôi bị tê bại nằm liệt ở nhà, đau đớn lắm." [7] Người nói : "Chính tôi sẽ đến chữa nó." [8] Viên đại đội trưởng đáp : "Thưa Ngài, tôi chẳng đáng Ngài vào nhà tôi, nhưng xin Ngài chỉ nói một lời là đầy tớ tôi được khỏi bệnh. [9] Vì tôi đây, tuy dưới quyền kẻ khác, tôi cũng có lính tráng dưới quyền tôi. Tôi bảo người này : "Đi !", là nó đi, bảo người kia : "Đến !", là nó đến, và bảo người nô lệ của tôi : "Làm cái này !", là nó làm." [10] Nghe vậy, Đức Giê-su ngạc nhiên và nói với những kẻ theo Người rằng : "Tôi bảo thật các ông : tôi không thấy một người Ít-ra-en nào có lòng tin như thế*. [11] Tôi nói cho các ông hay : Từ phương đông phương tây, nhiều người sẽ đến dự tiệc cùng các tổ phụ Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp trong Nước Trời. [12] Nhưng con cái Nước Trời thì sẽ bị quăng ra chỗ tối tăm bên ngoài, ở đó người ta sẽ phải khóc lóc nghiến răng." [13] Rồi Đức Giê-su nói với viên đại đội trưởng rằng : "Ông cứ về đi ! Ông tin thế nào thì được như vậy !" Và ngay giờ đó, người đầy tớ được khỏi bệnh.

Đức Giê-su chữa bà mẹ vợ ông Phê-rô (Mc 1,29-31 ; Lc 4,38-39)

[14] Đức Giê-su đến nhà ông Phê-rô, thấy bà mẹ vợ ông đang nằm liệt và lên cơn sốt. [15] Người đụng vào tay bà, cơn sốt dứt ngay và bà chỗi dậy phục vụ Người.

Đức Giê-su chữa lành mọi kẻ ốm đau (Mc 1,32-34 ; Lc 4,40-41)

[16] Chiều đến, người ta đem nhiều kẻ bị quỷ ám tới gặp Đức Giê-su. Người nói một lời là trừ được các thần dữ và Người chữa lành mọi kẻ ốm đau, [17] để ứng nghiệm lời ngôn sứ I-sai-a : *Người đã mang lấy các tật nguyền của ta và gánh lấy các bệnh hoạn của ta**.

Người môn đệ phải bỏ mọi sự (Lc 9,57-62)

[18] Thấy xung quanh có đám đông, Đức Giê-su ra lệnh sang bờ bên kia. [19] Một kinh sư tiến đến thưa Người rằng : "Thưa Thầy, Thầy đi đâu, tôi cũng xin đi theo." [20] Đức Giê-su trả lời : "Con chồn có hang, chim trời có tổ, nhưng Con Người* không có chỗ tựa đầu."

21 Một môn đệ khác thưa với
Người : "Thưa Ngài, xin cho phép con
về chôn cất cha con trước đã." 22 Đức
Giê-su bảo : "Anh hãy đi theo tôi, cứ
để kẻ chết chôn kẻ chết của họ."

Đức Giê-su dẹp yên biển động
(Mc 4,35-41 ; Lc 8,22-25)

23 Đức Giê-su xuống thuyền, các
môn đệ đi theo Người. 24 Bỗng nhiên
biển động mạnh khiến sóng ập vào
thuyền, nhưng Người vẫn ngủ. 25 Các
ông lại gần đánh thức Người và nói :
"Thưa Ngài, xin cứu chúng con,
chúng con chết mất !" 26 Đức Giê-su
nói : "Sao nhát thế, hỡi những người
kém lòng tin !" Rồi Người chỗi dậy,
ngăm đe gió và biển : biển liền lặng
như tờ.

27 Người ta ngạc nhiên và nói : "Ông
này là người thế nào mà cả đến gió và
biển cũng tuân lệnh ?"

Hai người bị quỷ ám
(Mc 5,1-20 ; Lc 8,26-39)

28 Khi Đức Giê-su sang bờ bên kia,
và đến miền Ga-đa-ra, thì có hai
người bị quỷ ám từ trong đám mồ
mả ra đón Người ; chúng rất dữ tợn,
đến nỗi không ai dám qua lại lối ấy.
29 Chúng la lên rằng : "Hỡi Con Thiên
Chúa, chuyện chúng tôi can gì đến
ông ? Chưa tới lúc mà ông đã đến đây
làm khổ chúng tôi sao* ?" 30 Khi ấy, ở
đàng xa, có một bầy heo rất đông đang
ăn. 31 Bọn quỷ nài xin Người rằng :
"Nếu ông đuổi chúng tôi, thì xin sai
chúng tôi nhập vào bầy heo kia."
32 Người bảo : "Đi đi !" Chúng liền ra
khỏi hai người đó và nhập vào bầy
heo. Thế là tất cả bầy heo từ trên
sườn núi lao xuống biển và chết đuối
hết. 33 Các người chăn heo chạy trốn
vào thành, kể lại mọi sự, và những gì
đã xảy ra cho những người bị quỷ ám.
34 Bấy giờ, cả thành ra đón Đức Giê-
su, và khi gặp Người, họ xin Người rời
khỏi vùng đất của họ.

Đức Giê-su chữa người bại liệt
(Mc 2,1-12 ; Lc 5,17-26)

9 1 Đức Giê-su xuống thuyền, băng
qua hồ, trở về thành của mình.
2 Người ta liền khiêng đến cho Người
một kẻ bại liệt nằm trên giường. Thấy
họ có lòng tin như vậy, Đức Giê-su
bảo người bại liệt : "Này con, cứ yên
tâm, con đã được tha tội rồi !" 3 Có
mấy kinh sư nghĩ bụng rằng : "Ông
này nói phạm thượng." 4 Nhưng Đức
Giê-su biết ý nghĩ của họ, liền nói :
"Sao các ông lại nghĩ xấu trong bụng
như vậy ? 5 Trong hai điều : một là
bảo : "Con đã được tha tội rồi", hai là
bảo : "Đứng dậy mà đi", điều nào dễ
hơn ? 6 Vậy, để các ông biết : ở dưới
đất này, Con Người có quyền tha tội -
bấy giờ Đức Giê-su bảo người bại liệt :
"Đứng dậy, vác giường đi về nhà !"
7 Người bại liệt đứng dậy, đi về nhà.
8 Thấy vậy, dân chúng sợ hãi và tôn
vinh Thiên Chúa đã ban cho loài
người được quyền năng như thế.

Đức Giê-su kêu gọi ông Mát-thêu
(Mc 2,13-14 ; Lc 5,27-28)

9 Bỏ nơi ấy, Đức Giê-su đi ngang
qua trạm thu thuế, thì thấy một
người tên là Mát-thêu đang ngồi tại
trạm. Người bảo ông : "Anh hãy theo
tôi !" Ông đứng dậy đi theo Người.

Đức Giê-su dùng bữa với những người tội lỗi (Mc 2,15-17 ; Lc 5,29-32)

10 Khi Đức Giê-su đang dùng bữa tại
nhà ông ấy, có nhiều người thu thuế
và tội lỗi kéo đến, cùng ăn với Người
và các môn đệ. 11 Thấy vậy, những
người Pha-ri-sêu nói với các môn đệ
Người rằng : "Sao Thầy các anh lại ăn
uống với bọn thu thuế, và quân tội lỗi
như vậy ?" 12 Nghe thấy thế, Đức Giê-
su nói : "Người khoẻ mạnh không cần
thầy thuốc, người đau ốm mới cần.
13 Hãy về học cho biết ý nghĩa của câu
này : *Ta muốn lòng nhân chứ đâu cần
lễ tế**. Vì tôi không đến để kêu gọi
người công chính, mà để kêu gọi
người tội lỗi."

Tranh luận về việc ăn chay
(Mc 2,18-22 ; Lc 5,33-39)

14 Bấy giờ, các môn đệ ông Gio-an
tiến lại hỏi Đức Giê-su rằng : "Tại sao
chúng tôi và các người Pha-ri-sêu ăn
chay, mà môn đệ ông lại không ăn
chay ?" 15 Đức Giê-su trả lời : "Chẳng
lẽ khách dự tiệc cưới lại có thể than
khóc, khi chàng rể còn ở với họ ?
Nhưng khi tới ngày chàng rể bị đem
đi rồi, bấy giờ họ mới ăn chay*.
16 Chẳng ai lấy vải mới mà vá áo cũ, vì

miếng vá mới sẽ co lại, khiến áo rách lại càng rách thêm. 17 Người ta cũng không đổ rượu mới vào bầu da cũ, vì như vậy, bầu sẽ bị nứt : rượu chảy ra và bầu cũng hư. Nhưng rượu mới thì đổ vào bầu mới : thế là giữ được cả hai*."

Đức Giê-su chữa người đàn bà bị băng huyết và cho con gái một vị thủ lãnh sống lại
(Mc 5,21-43 ; Lc 8,40-56)

18 Người còn đang nói với họ như thế, thì bỗng một vị thủ lãnh đến gần bái lạy Người và nói : "Con gái tôi vừa mới chết. Nhưng xin Ngài đến đặt tay lên cháu, là nó sẽ sống." 19 Đức Giê-su đứng dậy đi theo ông ấy, và các môn đệ cũng đi với Người.

20 Bỗng một người đàn bà bị băng huyết đã mười hai năm tiến đến phía sau Người và sờ vào tua áo của Người, 21 vì bà nghĩ bụng : "Tôi chỉ cần sờ được vào áo của Người thôi là sẽ được cứu !" 22 Đức Giê-su quay lại thấy bà thì nói : "Này con, cứ yên tâm, lòng tin của con đã cứu chữa con." Và ngay từ giờ ấy, bà được cứu chữa.

23 Đức Giê-su đến nhà viên thủ lãnh ; thấy phường kèn và đám đông xôn xao, Người nói : 24 "Lui ra ! Con bé có chết đâu, nó ngủ đấy !" Nhưng họ chế nhạo Người. 25 Khi đám đông bị đuổi ra rồi, thì Người đi vào, cầm lấy tay con bé, nó liền trỗi dậy. 26 Và tin ấy đồn ra khắp cả vùng.

Đức Giê-su chữa hai người mù

27 Đang khi Đức Giê-su ra khỏi nơi đó, thì có hai người mù đi theo kêu lên rằng : "Lạy Con Vua Đa-vít*, xin thương xót chúng tôi !" 28 Khi Đức Giê-su về tới nhà, thì hai người mù ấy tiến lại gần. Người nói với họ : "Các anh có tin là tôi làm được điều ấy không ?" Họ đáp : "Thưa Ngài, chúng tôi tin." 29 Bấy giờ Người sờ vào mắt họ và nói : "Các anh tin thế nào thì được như vậy." 30 Mắt họ liền mở ra. Người nghiêm giọng bảo họ : "Coi chừng, đừng cho ai biết !" 31 Nhưng vừa ra khỏi đó, họ đã nói về Người trong khắp cả vùng.

Đức Giê-su chữa người câm bị quỷ ám

32 Họ vừa đi ra thì người ta đem đến cho Đức Giê-su một người câm bị quỷ ám. 33 Khi quỷ bị trục xuất rồi, thì người câm nói được. Dân chúng kinh ngạc, nói rằng : "Ở Ít-ra-en, chưa hề thấy thế bao giờ !" 34 Nhưng người Pha-ri-sêu lại bảo : "Ông ấy dựa thế quỷ vương mà trừ quỷ."

Đức Giê-su thương dân chúng lầm than

35 Đức Giê-su đi khắp các thành thị, làng mạc, giảng dạy trong các hội đường, rao giảng Tin Mừng Nước Trời và chữa hết các bệnh hoạn tật nguyền.

36 Đức Giê-su thấy đám đông thì chạnh lòng thương, vì họ lầm than vất vưởng, như bầy chiên không người chăn dắt. 37 Bấy giờ, Người nói với môn đệ rằng : "Lúa chín đầy đồng, mà thợ gặt lại ít. 38 Vậy anh em hãy xin chủ mùa gặt sai thợ ra gặt lúa về."

2. BÀI GIẢNG VỀ SỨ MỆNH TRUYỀN GIÁO

Đức Giê-su sai mười hai Tông Đồ đi giảng
(Mc 3,13-19 ; 6,7-13 ; Lc 6,12-16 ; 9,1-6)

10 1 Rồi Đức Giê-su gọi mười hai môn đệ lại, để ban cho các ông quyền trên các thần ô uế, để các ông trừ chúng và chữa hết các bệnh hoạn tật nguyền.

2 Sau đây là tên của mười hai Tông Đồ* : đứng đầu là ông Si-môn, cũng gọi là Phê-rô, rồi đến ông An-rê, anh của ông ; sau đó là ông Gia-cô-bê con ông Dê-bê-đê và ông Gio-an, em của ông ; 3 ông Phi-líp-phê và ông Ba-tô-lô-mê-ô ; ông Tô-ma và ông Mát-thêu người thu thuế ; ông Gia-cô-bê con ông An-phê và ông Ta-đê-ô ; 4 ông Si-môn thuộc nhóm Quá Khích, và ông Giu-đa Ít-ca-ri-ốt, là chính kẻ nộp Người.
5 Đức Giê-su sai mười hai ông ấy đi và chỉ thị rằng :

"Anh em đừng đi về phía các dân ngoại, cũng đừng vào thành nào của dân Sa-ma-ri. 6 Tốt hơn là hãy đến với

các con chiên lạc nhà Ít-ra-en*. 7 Dọc
đường hãy rao giảng rằng : Nước
Trời đã đến gần. 8 Anh em hãy chữa
lành người đau yếu, làm cho kẻ chết
sống lại, cho người phong hủi được
sạch bệnh, và khử trừ ma quỷ. Anh
em đã được cho không, thì cũng phải
cho không như vậy. 9 Đừng kiếm vàng
bạc hay tiền giắt lưng. 10 Đi đường,
đừng mang bao bị, đừng mặc hai áo,
đừng đi dép hay cầm gậy. Vì thợ thì
đáng được nuôi ăn.

11 "Khi anh em vào bất cứ thành
nào hay làng nào, thì hãy dò hỏi xem
ở đó ai là người xứng đáng, và hãy ở
lại đó cho đến lúc ra đi. 12 Vào nhà
nào, anh em hãy chào chúc bình an
cho nhà ấy. 13 Nếu nhà ấy xứng đáng,
thì bình an của anh em sẽ đến với họ ;
còn nếu nhà ấy không xứng đáng, thì
bình an của anh em sẽ trở về với anh
em. 14 Nếu người ta không đón tiếp và
nghe lời anh em, thì khi ra khỏi nhà
hay thành ấy, anh em hãy giũ bụi
chân lại. 15 Thầy bảo thật anh em,
trong Ngày phán xét, đất Xơ-đôm và
Gô-mô-ra còn được xử khoan hồng
hơn thành đó. 16 Này, Thầy sai anh
em đi như chiên đi vào giữa bầy sói.
Vậy anh em phải khôn như rắn và
đơn sơ như bồ câu.

Đức Giê-su tiên báo những cuộc bách hại* (Mc 13,9-13 ; Lc 21,12-19)

17 "Hãy coi chừng người đời. Họ sẽ
nộp anh em cho các hội đồng, và sẽ
đánh đập anh em trong các hội
đường của họ. 18 Và anh em sẽ bị điệu
ra trước mặt vua chúa quan quyền vì
Thầy để làm chứng cho họ và các dân
ngoại được biết. 19 Khi người ta nộp
anh em, thì anh em đừng lo phải nói
làm sao hay phải nói gì, vì trong giờ
đó, Thiên Chúa sẽ cho anh em biết
phải nói gì : 20 thật vậy, không phải
chính anh em nói, mà là Thần Khí
của Cha anh em nói trong anh em.

21 "Anh sẽ nộp em, em sẽ nộp anh
cho người ta giết ; cha sẽ nộp con, con
cái sẽ đứng lên chống lại cha mẹ và
làm cho cha mẹ phải chết. 22 Vì danh
Thầy, anh em sẽ bị mọi người thù
ghét. Nhưng kẻ nào bền chí đến cùng,
kẻ ấy sẽ được cứu thoát.

23 "Khi người ta bách hại anh em
trong thành này, thì hãy trốn sang
thành khác. Thầy bảo thật anh em :
anh em chưa đi hết các thành của
Ít-ra-en, thì Con Người đã đến*.

24 "Trò không hơn thầy, tớ không
hơn chủ. 25 Trò được như thầy, tớ
được như chủ, đã là khá lắm rồi. Chủ
nhà mà người ta còn gọi là Bê-en-đê-
bun, huống chi là người nhà.

Hãy nói giữa ban ngày, đừng có sợ (Lc 12,2-9)

26 "Vậy anh em đừng sợ người ta.
Thật ra, không có gì che giấu mà sẽ
không được tỏ lộ, không có gì bí mật,
mà người ta sẽ không biết. 27 Điều
Thầy nói với anh em lúc đêm hôm, thì
hãy nói ra giữa ban ngày ; và điều anh
em nghe rỉ tai, thì hãy lên mái nhà
rao giảng*.

28 "Anh em đừng sợ những kẻ giết
thân xác mà không giết được linh
hồn. Đúng hơn, anh em hãy sợ Đấng
có thể tiêu diệt cả hồn lẫn xác trong
hoả ngục. 29 Hai con chim sẻ chỉ bán
được một hào phải không ? Thế mà,
không một con nào rơi xuống đất
ngoài ý của Cha anh em. 30 Thì đối với
anh em cũng vậy, ngay đến tóc trên
đầu anh em, Người cũng đếm cả rồi.
31 Vậy anh em đừng sợ, anh em còn
quý giá hơn muôn vàn chim sẻ.

32 "Phàm ai tuyên bố nhận Thầy
trước mặt thiên hạ, thì Thầy cũng sẽ
tuyên bố nhận người ấy trước mặt
Cha Thầy, Đấng ngự trên trời. 33 Còn
ai chối Thầy trước mặt thiên hạ, thì
Thầy cũng sẽ chối người ấy trước mặt
Cha Thầy, Đấng ngự trên trời.

Đức Giê-su đến để gây chia rẽ (Lc 12,51-53)

34 "Anh em đừng tưởng Thầy đến
đem bình an cho trái đất ; Thầy đến
không phải để đem bình an, nhưng
để đem gươm giáo. 35 Quả vậy, Thầy
đến để gây chia rẽ giữa *giữa con trai
với cha, giữa con gái với mẹ, giữa con
dâu với mẹ chồng*. 36 *Kẻ thù của mình
chính là người nhà**.

Từ bỏ mình để theo Đức Giê-su* (Lc 14,26-27)

37 "Ai yêu cha yêu mẹ hơn Thầy, thì
không xứng với Thầy. Ai yêu con trai
con gái hơn Thầy, thì không xứng với

Thầy. 38 Ai không vác thập giá mình
mà theo Thầy, thì không xứng với
Thầy. 39 Ai giữ lấy mạng sống mình,
thì sẽ mất ; còn ai liều mất mạng sống
mình vì Thầy, thì sẽ tìm thấy được.

Ai đón tiếp anh em là đón tiếp Thầy (Mc 9,41)

40 "Ai đón tiếp anh em là đón tiếp
Thầy, và ai đón tiếp Thầy là đón tiếp
Đấng đã sai Thầy.

41 "Ai đón tiếp một ngôn sứ, vì người
ấy là ngôn sứ, thì sẽ được lãnh phần
thưởng dành cho bậc ngôn sứ ; ai đón
tiếp một người công chính, vì người ấy
là người công chính, thì sẽ được lãnh
phần thưởng dành cho bậc công
chính.

42 "Và ai cho một trong những kẻ bé
nhỏ này uống, dù chỉ một chén nước
lã thôi, vì kẻ ấy là môn đệ của Thầy,
thì Thầy bảo thật anh em, người đó sẽ
không mất phần thưởng đâu."

IV. MẦU NHIỆM NƯỚC TRỜI

1. PHẦN KỸ THUẬT

Nhập đề

11 1 Ra chỉ thị cho mười hai môn
đệ xong, Đức Giê-su rời chỗ đó,
đi dạy dỗ và rao giảng trong các
thành thị trong miền.

Câu hỏi của ông Gio-an Tẩy Giả và câu trả lời của Đức Giê-su
(Lc 7,18-28)

2 Ông Gio-an lúc ấy đang ngồi tù,
nghe biết những việc Đức Ki-tô làm,
liền sai môn đệ đến hỏi Người rằng :
3 "Thưa Thầy, Thầy có thật là Đấng
phải đến không, hay là chúng tôi còn
phải đợi ai khác* ?" 4 Đức Giê-su trả
lời : "Các anh cứ về thuật lại cho ông
Gio-an những điều mắt thấy tai nghe :
5 *Người mù xem thấy, kẻ què được đi,*
người cùi được sạch, kẻ điếc được
nghe, người chết sống lại, kẻ nghèo
*được nghe Tin Mừng**, 6 và phúc thay
người nào không vấp ngã vì tôi."

7 Họ đi rồi, Đức Giê-su bắt đầu nói
với đám đông về ông Gio-an rằng :
"Anh em ra xem gì trong hoang địa ?
Một cây sậy phất phơ trước gió
chăng ? 8 Thế thì anh em ra xem gì ?
Một người mặc gấm vóc lụa là
chăng ? Kìa những kẻ mặc gấm vóc
lụa là thì ở trong cung điện nhà vua.
9 Thế thì anh em ra xem gì ? Một vị
ngôn sứ chăng ? Đúng thế đó ; mà tôi
nói cho anh em biết, đây còn hơn cả
ngôn sứ nữa. 10 Chính ông là người
Kinh Thánh đã nói tới khi chép rằng :
Này Ta sai sứ giả của Ta đi trước mặt
Con, người sẽ dọn đường cho Con
*đến.**

11 "Tôi nói thật với anh em : trong
số phàm nhân đã lọt lòng mẹ, chưa
từng có ai cao trọng hơn ông Gio-an
Tẩy Giả. Tuy nhiên, kẻ nhỏ nhất
trong Nước Trời còn cao trọng hơn
ông*. 12 Từ thời ông Gio-an Tẩy Giả
cho đến bây giờ, Nước Trời phải
đương đầu với sức mạnh, ai mạnh sức
thì chiếm được. 13 Cho đến ông Gio-
an, tất cả các ngôn sứ cũng như Lề
Luật đều đã nói tiên tri. 14 Và nếu anh
em chịu tin lời tôi, thì ông Gio-an
chính là Ê-li-a, người phải đến. 15 Ai
có tai thì nghe.

Đức Giê-su phán đoán về thế hệ của Người* (Lc 7,31-35)

16 "Tôi phải ví thế hệ này với ai ?
Họ giống như lũ trẻ ngồi ngoài chợ gọi
lũ trẻ khác, 17 và nói :

"Tụi tôi thổi sáo cho các anh,
mà các anh không nhảy múa ;
tụi tôi hát bài đưa đám,
mà các anh
không đấm ngực khóc than."

18 Thật vậy, ông Gio-an đến, không
ăn không uống, thì thiên hạ bảo :
"Ông ta bị quỷ ám." 19 Con Người đến,
cũng ăn cũng uống như ai, thì thiên
hạ lại bảo : "Đây là tay ăn nhậu, bạn
bè với quân thu thuế và phường tội
lỗi." Nhưng đức Khôn Ngoan được
chứng minh bằng hành động."

Khốn cho những thành đã chứng kiến các phép lạ mà không sám hối
(Lc 10,13-15)

20 Bấy giờ Người bắt đầu quở trách
các thành đã chứng kiến phần lớn các
phép lạ Người làm mà không sám
hối :

21 "Khốn cho ngươi, hỡi Kho-ra-din !
Khốn cho ngươi, hỡi Bết-xai-đa ! Vì
nếu các phép lạ đã làm nơi các ngươi
mà được làm tại Tia và Xi-đôn, thì họ
đã mặc áo vải thô, rắc tro lên đầu tỏ
lòng sám hối. 22 Vì thế, Ta nói cho các
ngươi hay : đến ngày phán xét, thành
Tia và thành Xi-đôn còn được xử
khoan hồng hơn các ngươi. 23 Còn
ngươi nữa, hỡi Ca-phác-na-um, ngươi
tưởng sẽ được nâng lên đến tận trời
ư ? *Ngươi sẽ phải nhào xuống tận âm
phủ !* Vì nếu các phép lạ đã làm nơi
ngươi mà được làm tại Xơ-đôm, thì
thành ấy đã tồn tại cho đến ngày nay.
24 Vì thế, Ta nói cho các ngươi hay :
đến ngày phán xét, đất Xơ-đôm còn
được xử khoan hồng hơn các ngươi."

Chúa Cha và người Con (Lc 10,21-22)

25 Vào lúc ấy, Đức Giê-su cất tiếng
nói : "Lạy Cha là Chúa Tể trời đất,
con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu
không cho bậc khôn ngoan thông thái
biết những điều này, nhưng lại mặc
khải cho những người bé mọn.
26 Vâng, lạy Cha, vì đó là điều đẹp ý
Cha.

27 "Cha tôi đã giao phó mọi sự cho
tôi. Và không ai biết rõ người Con, trừ
Chúa Cha ; cũng như không ai biết rõ
Chúa Cha, trừ người Con và kẻ mà
người Con muốn mặc khải cho*.

Hãy mang lấy ách của tôi

28 "Tất cả những ai đang vất vả
mang gánh nặng nề*, hãy đến cùng
tôi, tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng.
29 Anh em hãy mang lấy ách của tôi*,
và hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền
hậu và khiêm nhường. *Tâm hồn anh
em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng.* 30 Vì
ách tôi êm ái, và gánh tôi nhẹ nhàng."

Môn đệ bứt lúa ăn ngày sa-bát
(Mc 2,23-28 ; Lc 6,1-5)

12 1 Hôm ấy, vào ngày sa-bát, Đức
Giê-su đi băng qua một cánh
đồng lúa ; các môn đệ thấy đói và bắt
đầu bứt lúa ăn. 2 Người Pha-ri-sêu
thấy vậy, mới nói với Đức Giê-su:
"Ông coi, các môn đệ ông làm điều
không được phép làm ngày sa-bát* !"
3 Người đáp : "Các ông chưa đọc trong
Sách sao ? Ông Đa-vít đã làm gì, khi
ông và thuộc hạ đói bụng ? 4 Ông
vào nhà Thiên Chúa, và đã cùng
thuộc hạ ăn bánh tiến. Thứ bánh này,
họ không được phép ăn, chỉ có tư tế
mới được ăn mà thôi. 5 Hay các ông
chưa đọc trong sách Luật rằng ngày
sa-bát, các tư tế trong Đền Thờ vi
phạm luật sa-bát mà không mắc tội đó
sao ? 6 Tôi nói cho các ông hay : ở đây
còn lớn hơn Đền Thờ nữa. 7 Nếu các
ông hiểu được ý nghĩa của câu này :
*Ta muốn lòng nhân chứ đâu cần lễ
tế**, ắt các ông đã chẳng lên án kẻ vô
tội. 8 Quả thế, Con Người làm chủ
ngày sa-bát*."

Đức Giê-su chữa người bị bại tay trong ngày sa-bát
(Mc 3,1-6 ; Lc 6,6-11)

9 Đức Giê-su bỏ đó mà đi vào hội
đường của họ. 10 Tại đây, có người bị
bại một tay. Người ta hỏi Đức Giê-su
rằng : "Có được phép chữa bệnh ngày
sa-bát không ?" Họ hỏi thế là để tố
cáo Người. 11 Người đáp : "Ai trong
các ông có một con chiên độc nhất bị
sa hố ngày sa-bát, lại không nắm lấy
nó và kéo lên sao ? 12 Mà người thì
quý hơn chiên biết mấy ! Vì thế, ngày
sa-bát được phép làm điều lành."
13 Rồi Đức Giê-su bảo người bại tay :
"Anh giơ tay ra !" Người ấy giơ ra và
tay liền trở lại bình thường lành
mạnh như tay kia. 14 Ra khỏi đó,
nhóm Pha-ri-sêu bàn bạc để tìm cách
giết Đức Giê-su.

Đức Giê-su, người Tôi Trung của Thiên Chúa

15 Biết vậy, Đức Giê-su lánh khỏi
nơi đó. Dân chúng theo Người đông
đảo và Người chữa lành hết. 16 Người
còn cấm họ không được tiết lộ Người
là ai. 17 Như thế là để ứng nghiệm lời
ngôn sứ I-sai-a đã nói* : 18 *Đây là
người Tôi Trung Ta đã tuyển chọn,
đây là người Ta yêu dấu ; Ta hài lòng
về Người. Ta cho Thần Khí Ta ngự
trên Người. Người sẽ loan báo công lý*

trước muôn dân. 19 *Người sẽ không cãi vã, không kêu to, chẳng ai nghe*
thấy Người lên tiếng giữa phố phường. 20 *Cây lau bị giập, Người*
không đành bẻ gãy, tim đèn leo lét, chẳng nỡ tắt đi, cho đến khi Người
đưa công lý đến toàn thắng, 21 *và muôn dân đặt niềm hy vọng nơi danh*
Người.

Đức Giê-su và quỷ vương Bê-en-dê-bun (Mc 3,20-30 ; Lc 11,14-23)

22 Bấy giờ họ đem đến cho Đức Giê-su một người bị quỷ ám vừa mù lại vừa câm. Người chữa anh ta, khiến anh nói và thấy được. 23 Tất cả dân chúng đều sửng sốt và nói : "Ông này chẳng phải là Con vua Đa-vít sao ?" 24 Nghe vậy, những người Pha-ri-sêu nói rằng : "Ông này trừ được quỷ chỉ là nhờ dựa thế quỷ vương Bê-en-dê-bun*."

25 Biết ý nghĩ của họ, Đức Giê-su nói : "Bất cứ nước nào tự chia rẽ, thì sẽ điêu tàn. Bất cứ thành nào hay nhà nào tự chia rẽ, thì sẽ không tồn tại. 26 Nếu Xa-tan trừ Xa-tan, thì Xa-tan tự chia rẽ : nước nó tồn tại sao được ? 27 Nếu tôi dựa thế Bê-en-dê-bun mà trừ quỷ, thì đệ tử các ông dựa thế ai mà trừ ? Bởi vậy, chính họ sẽ xét xử các ông. 28 Còn nếu tôi dựa vào Thần Khí của Thiên Chúa mà trừ quỷ, thì quả là triều đại Thiên Chúa đã đến giữa các ông.

29 "Làm sao người ta có thể vào nhà một kẻ mạnh và cướp của được, nếu không trói kẻ mạnh ấy trước đã, rồi mới cướp sạch nhà nó ?

30 "Ai không đi với tôi, là chống lại tôi ; và ai không cùng tôi thu góp, là phân tán. 31 Vì thế, tôi nói cho các ông hay : mọi tội, kể cả tội nói phạm thượng, cũng sẽ được tha cho loài người, chứ tội nói phạm đến Thần Khí sẽ chẳng được tha. 32 Ai nói phạm đến Con Người thì được tha ; nhưng ai nói phạm đến Thánh Thần sẽ chẳng được tha, cả đời này lẫn đời sau*.

Lòng có đầy, miệng mới nói ra* (Lc 6,43-45)

33 "Cây mà tốt thì quả cũng tốt ; cây mà sâu thì quả cũng sâu, vì xem quả thì biết cây. 34 Loài rắn độc kia, xấu như các người, thì làm sao nói điều tốt được ? Vì lòng có đầy, miệng mới nói ra. 35 Người tốt thì rút cái tốt từ kho tàng tốt của mình ; kẻ xấu thì rút cái xấu từ kho tàng xấu của mình. 36 Tôi nói cho các người hay : đến Ngày phán xét, người ta sẽ phải trả lời về mọi điều vô ích mình đã nói. 37 Vì nhờ lời nói của anh mà anh sẽ được trắng án ; và cũng tại lời nói của anh mà anh sẽ bị kết án."

Dấu lạ ngôn sứ Giô-na* (Mc 8,11-12 ; Lc 11,29-32)

38 Bấy giờ có mấy kinh sư và mấy người Pha-ri-sêu nói với Đức Giê-su rằng : "Thưa Thầy, chúng tôi muốn thấy Thầy làm một dấu lạ." 39 Người đáp : "Thế hệ gian ác và ngoại tình này đòi dấu lạ. Nhưng chúng sẽ không được dấu lạ nào, ngoài dấu lạ ngôn sứ Giô-na. 40 Quả thật, *ông Giô-na đã ở trong bụng kình ngư ba ngày ba đêm* thế nào, thì Con Người cũng sẽ ở trong lòng đất ba ngày ba đêm như vậy*. 41 Trong cuộc phán xét, dân thành Ni-ni-vê sẽ trỗi dậy cùng với thế hệ này và sẽ kết án họ, vì xưa dân ấy đã sám hối khi nghe ông Giô-na rao giảng ; mà đây thì còn hơn ông Giô-na nữa. 42 Trong cuộc phán xét, nữ hoàng Phương Nam sẽ đứng lên cùng với thế hệ này, và bà sẽ kết án họ, vì xưa bà đã từ tận cùng trái đất đến nghe lời khôn ngoan của vua Sa-lô-môn ; mà đây thì còn hơn vua Sa-lô-môn nữa.

Quỷ phản công (Lc 11,24-26)

43 "Khi thần ô uế xuất khỏi một người, thì nó đi rảo qua những nơi khô cháy, tìm chốn nghỉ ngơi mà tìm không ra. 44 Bấy giờ nó nói : "Ta sẽ trở về nhà ta, nơi ta đã bỏ ra đi." Khi đến nơi, nó thấy nhà để trống, lại được quét tước, trang hoàng hẳn hoi. 45 Nó liền đi kéo thêm bảy thần khác dữ hơn nó, và chúng vào ở đó. Rốt cuộc, tình trạng của người ấy lại còn tệ hơn trước. Thế hệ gian ác này rồi cũng sẽ bị như vậy."

Ai thuộc gia đình của Đức Giê-su ? (Mc 3,31-35 ; Lc 8,19-21)

46 Người còn đang nói với đám đông, thì có mẹ và anh em của Người*

đứng bên ngoài, tìm cách nói chuyện với Người. 47 Có kẻ thưa Người rằng : "Thưa Thầy, có mẹ và anh em Thầy đang đứng ngoài kia, tìm cách nói chuyện với Thầy." 48 Người bảo kẻ ấy rằng : "Ai là mẹ tôi ? Ai là anh em tôi ?" 49 Rồi Người giơ tay chỉ các môn đệ và nói : "Đây là mẹ tôi, đây là anh em tôi. 50 Vì phàm ai thi hành ý muốn của Cha tôi, Đấng ngự trên trời, người ấy là anh chị em tôi, là mẹ tôi*."

2. BÀI GIẢNG BẰNG DỤ NGÔN

Nhập đề (Mc 4,1-2 ; Lc 8,4)

13 1 Hôm ấy, Đức Giê-su từ trong nhà đi ra ngồi ở ven Biển Hồ. 2 Dân chúng tụ họp bên Người rất đông, nên Người phải xuống thuyền mà ngồi, còn tất cả dân chúng thì đứng trên bờ. 3 Người dùng dụ ngôn mà nói với họ nhiều điều.*

Dụ ngôn người gieo giống
(Mc 4,3-9 ; Lc 8,5-8)

Người nói : "Người gieo giống đi ra gieo giống. 4 Trong khi người ấy gieo, thì có những hạt rơi xuống vệ đường, chim chóc đến ăn mất. 5 Có những hạt rơi trên nơi sỏi đá, chỗ đất không có nhiều ; nó mọc ngay, vì đất không sâu ; 6 nhưng khi nắng lên, nó liền bị cháy, và vì thiếu rễ nên bị chết khô. 7 Có những hạt rơi vào bụi gai, gai mọc lên làm nó chết nghẹt. 8 Có những hạt lại rơi nhằm đất tốt, nên sinh hoa kết quả : hạt được gấp trăm, hạt được sáu chục, hạt được ba chục. 9 Ai có tai thì nghe."

Tại sao Đức Giê-su dùng dụ ngôn mà nói ? (Mc 4,10-12 ; Lc 8,9-10)

10 Các môn đệ đến gần hỏi Đức Giê-su rằng : "Sao Thầy lại dùng dụ ngôn mà nói với họ ?" 11 Người đáp : "Bởi vì anh em thì được ơn hiểu biết các mầu nhiệm Nước Trời, còn họ thì không. 12 Ai đã có thì được cho thêm, và sẽ có dư thừa ; còn ai không có, thì ngay cái đang có, cũng sẽ bị lấy mất*. 13 Bởi thế, nếu Thầy dùng dụ ngôn mà nói với họ, là vì họ nhìn mà không nhìn, nghe mà không nghe không hiểu. 14 Thế là đối với họ đã ứng nghiệm lời sấm của ngôn sứ I-sai-a, rằng : *Các ngươi có lắng tai nghe cũng chẳng hiểu, có trố mắt nhìn cũng chẳng thấy ; 15 vì lòng dân này đã ra chai đá : chúng đã bịt tai nhắm mắt, kẻo mắt chúng thấy, tai chúng nghe, và lòng hiểu được mà hoán cải, và rồi Ta sẽ chữa chúng cho lành.*

16 "Còn anh em, mắt anh em thật có phúc vì được thấy, tai anh em thật có phúc, vì được nghe. 17 Quả thế, Thầy bảo thật anh em, nhiều ngôn sứ và nhiều người công chính đã mong mỏi thấy điều anh em đang thấy, mà không được thấy, nghe điều anh em đang nghe, mà không được nghe.

Giải nghĩa dụ ngôn người gieo giống
(Mc 4,13-20 ; Lc 8,11-15)

18 "Vậy anh em hãy nghe dụ ngôn người gieo giống. 19 Hễ ai nghe lời rao giảng Nước Trời mà không hiểu, thì quỷ dữ đến cướp đi điều đã gieo trong lòng người ấy : đó là kẻ đã được gieo bên vệ đường*. 20 Còn kẻ được gieo trên nơi sỏi đá, đó là kẻ nghe Lời và liền vui vẻ đón nhận. 21 Nhưng nó không đâm rễ mà là kẻ nhất thời : khi gặp gian nan hay bị ngược đãi vì Lời, nó vấp ngã ngay. 22 Còn kẻ được gieo vào bụi gai, đó là kẻ nghe Lời, nhưng nỗi lo lắng sự đời, và bả vinh hoa phú quý bóp nghẹt, khiến Lời không sinh hoa kết quả gì. 23 Còn kẻ được gieo trên đất tốt, đó là kẻ nghe Lời và hiểu, thì tất nhiên sinh hoa kết quả và làm ra, kẻ được gấp trăm, kẻ được sáu chục, kẻ được ba chục."

Dụ ngôn cỏ lùng

24 Đức Giê-su trình bày cho dân chúng nghe một dụ ngôn khác : "Nước Trời ví như chuyện người kia gieo giống tốt trong ruộng mình. 25 Khi mọi người đang ngủ, thì kẻ thù của ông đến gieo thêm cỏ lùng vào giữa lúa, rồi đi mất. 26 Khi lúa mọc lên và trổ bông, thì cỏ lùng cũng xuất hiện. 27 Đầy tớ mới đến thưa chủ nhà rằng : "Thưa ông, không phải ông đã gieo giống tốt trong ruộng ông sao ? Thế thì cỏ lùng ở đâu mà ra vậy ?"

28 Ông đáp : "Kẻ thù đã làm đó !" Đầy tớ nói : "Vậy ông có muốn chúng tôi
ra đi gom lại không ?" 29 Ông đáp :
"Đừng, sợ rằng khi gom cỏ lùng, các
anh làm bật luôn rễ lúa. 30 Cứ để cả
hai cùng lớn lên cho tới mùa gặt. Đến
ngày mùa, tôi sẽ bảo thợ gặt : hãy gom
cỏ lùng lại, bó thành bó mà đốt đi, còn
lúa, thì hãy thu vào kho lẫm cho tôi."

Dụ ngôn hạt cải
(Mc 4,30-32 ; Lc 13,18-19)

31 Đức Giê-su còn trình bày cho họ
nghe một dụ ngôn khác. Người nói :
"Nước Trời cũng giống như chuyện
hạt cải người nọ lấy gieo trong ruộng
mình. 32 Tuy nó là loại nhỏ nhất trong
tất cả các hạt giống, nhưng khi lớn
lên, thì lại là thứ lớn nhất ; nó trở
thành cây, đến nỗi chim trời tới làm
tổ trên cành được."

Dụ ngôn men trong bột (Lc 13,20-21)

33 Người còn kể cho họ một dụ ngôn
khác : "Nước Trời cũng giống như
chuyện nắm men bà kia lấy vùi vào ba
thúng bột, cho đến khi tất cả bột dậy
men."

Tại sao Đức Giê-su dùng dụ ngôn mà nói ? (Mc 4,33-34)

34 Tất cả các điều ấy, Đức Giê-su
dùng dụ ngôn mà nói với đám đông ;
và Người không nói gì với họ mà
không dùng dụ ngôn, 35 hầu ứng
nghiệm lời sấm của ngôn sứ : *Mở
miệng ra, tôi sẽ kể dụ ngôn, công bố
những điều được giữ kín từ tạo thiên
lập địa**.

Giải nghĩa dụ ngôn cỏ lùng

36 Bấy giờ, Đức Giê-su bỏ đám đông
mà về nhà. Các môn đệ lại gần Người
và thưa rằng: "Xin Thầy giải nghĩa dụ
ngôn cỏ lùng trong ruộng cho chúng
con nghe." 37 Người đáp : "Kẻ gieo hạt
giống tốt là Con Người. 38 Ruộng là
thế gian. Hạt giống tốt, đó là con cái
Nước Trời. Cỏ lùng là con cái Ác
Thần. 39 Kẻ thù đã gieo cỏ lùng là ma
quỷ. Mùa gặt là ngày tận thế. Thợ gặt
là các thiên thần. 40 Vậy, như người ta
nhặt cỏ lùng rồi lấy lửa đốt đi thế nào,
thì đến ngày tận thế cũng sẽ xảy ra
như vậy. 41 Con Người sẽ sai các thiên
thần của Người tập trung mọi kẻ làm
gương mù gương xấu và mọi kẻ làm
điều gian ác, mà tống ra khỏi Nước
của Người, 42 rồi quăng chúng vào lò
lửa ; ở đó, chúng sẽ phải khóc lóc
nghiến răng. 43 Bấy giờ người công
chính sẽ chói lọi như mặt trời, trong
Nước của Cha họ. Ai có tai thì nghe.

Dụ ngôn kho báu và ngọc quý

44 "Nước Trời giống như chuyện kho
báu chôn giấu trong ruộng. Có người
kia gặp được thì liền chôn giấu lại, rồi
vui mừng đi bán tất cả những gì mình
có mà mua thửa ruộng ấy.

45 "Nước Trời lại cũng giống như
chuyện một thương gia đi tìm ngọc
đẹp. 46 Tìm được một viên ngọc quý,
ông ta ra đi, bán tất cả những gì mình
có mà mua viên ngọc ấy.

Dụ ngôn chiếc lưới

47 "Nước Trời lại còn giống như
chuyện chiếc lưới thả xuống biển, gom
được đủ thứ cá. 48 Khi lưới đầy, người
ta kéo lên bãi, rồi ngồi nhặt cá tốt cho
vào giỏ, còn cá xấu thì vứt ra ngoài.
49 Đến ngày tận thế, cũng sẽ xảy ra
như vậy. Các thiên thần sẽ xuất hiện
và tách biệt kẻ xấu ra khỏi hàng ngũ
người công chính, 50 rồi quăng chúng
vào lò lửa. Ở đó, chúng sẽ phải khóc
lóc nghiến răng.

Kết thúc

51 "Anh em có hiểu tất cả những
điều ấy không ?" Họ đáp : "Thưa
hiểu." 52 Người bảo họ : "Bởi vậy, bất
cứ kinh sư nào đã được học hỏi về
Nước Trời, thì cũng giống như chủ
nhà kia lấy ra từ trong kho tàng của
mình cả cái mới lẫn cái cũ*."

V. GIÁO HỘI, BƯỚC ĐẦU CỦA NƯỚC TRỜI

1. PHẦN KỸ THUẬT

Đức Giê-su về thăm Na-da-rét
(Mc 6,1-6 ; Lc 4,16-30)

53 Khi Đức Giê-su kể các dụ ngôn ấy
xong, Người đi khỏi nơi đó. 54 Người
về quê, giảng dạy dân chúng trong hội
đường của họ, khiến họ sửng sốt và
nói : "Bởi đâu ông ta được khôn ngoan
và làm được những phép lạ như thế ?
55 Ông không phải là con bác thợ
sao ? Mẹ của ông không phải là bà
Ma-ri-a ; anh em của ông không phải
là các ông Gia-cô-bê, Giô-xếp, Si-môn
và Giu-đa sao ? 56 Và chị em của ông
không phải đều là bà con lối xóm với
chúng ta sao ? Vậy bởi đâu ông ta
được như thế ?" 57 Và họ vấp ngã vì
Người. Nhưng Đức Giê-su bảo họ :
"Ngôn sứ có bị rẻ rúng, thì cũng chỉ là
ở chính quê hương mình và trong gia
đình mình mà thôi." 58 Người không
làm nhiều phép lạ tại đó, vì họ không
tin.

Vua Hê-rô-đê và Đức Giê-su
(Mc 6,14-16 ; Lc 9,7-9)

14 1 Thời ấy, tiểu vương Hê-rô-đê*
nghe danh tiếng Đức Giê-su,
2 thì nói với những kẻ hầu cận
rằng : "Đó chính là ông Gio-an Tẩy
Giả ; ông đã từ cõi chết trỗi dậy,
nên mới có quyền năng làm phép
lạ."

Ông Gio-an Tẩy Giả bị chém đầu
(Mc 6,17-29)

3 Số là vua Hê-rô-đê đã bắt trói ông
Gio-an và tống ngục vì bà Hê-rô-đi-a,
vợ ông Phi-líp-phê, anh của nhà vua.
4 Ông Gio-an có nói với vua : "Ngài
không được phép lấy bà ấy." 5 Vua
muốn giết ông Gio-an, nhưng lại sợ
dân chúng, vì họ coi ông là ngôn sứ.
6 Vậy, nhân ngày sinh nhật của vua
Hê-rô-đê, con gái bà Hê-rô-đi-a đã biểu
diễn một điệu vũ trước mặt quan
khách, làm cho nhà vua vui thích.
7 Bởi đó, vua thề là hễ cô xin gì, vua
cũng ban cho. 8 Nghe lời mẹ xui bảo,
cô thưa rằng : "Xin ngài ban cho con,
ngay tại chỗ, cái đầu ông Gio-an Tẩy
Giả đặt trên mâm." 9 Nhà vua lấy làm
buồn, nhưng vì đã trót thề, lại thề
trước khách dự tiệc, nên truyền lệnh
ban cho cô. 10 Vua sai người vào ngục
chặt đầu ông Gio-an. 11 Người ta đặt
đầu ông trên mâm, mang về trao cho
cô, và cô ta đem đến cho mẹ. 12 Môn
đệ ông đến lấy thi hài ông đem đi mai
táng, rồi đi báo cho Đức Giê-su.

Đức Giê-su hoá bánh ra nhiều lần thứ nhất
(Mc 6,30-44 ; Lc 9,10-17 ; Ga 6,1-14)

13 Nghe tin ấy, Đức Giê-su lánh
khỏi nơi đó, đi thuyền đến một chỗ
hoang vắng riêng biệt. Nghe biết vậy,
đông đảo dân chúng từ các thành đi
bộ mà theo Người. 14 Ra khỏi thuyền,
Đức Giê-su trông thấy một đoàn người
đông đảo thì chạnh lòng thương, và
chữa lành các bệnh nhân của họ.

15 Chiều đến, các môn đệ lại gần
thưa với Người : "Nơi đây hoang vắng,
và đã muộn rồi, vậy xin Thầy cho dân
chúng về, để họ vào các làng mạc mua
lấy thức ăn." 16 Đức Giê-su bảo : "Họ
không cần phải đi đâu cả, chính anh
em hãy cho họ ăn." 17 Các ông đáp : "Ở
đây, chúng con chỉ có vỏn vẹn năm
cái bánh và hai con cá !" 18 Người
bảo : "Đem lại đây cho Thầy !" 19 Rồi
sau đó, Người truyền cho dân chúng
ngồi xuống cỏ. Người cầm lấy năm cái
bánh và hai con cá, ngước mắt lên
trời, đọc lời chúc tụng, và bẻ ra, trao
cho môn đệ. Và môn đệ trao cho dân
chúng. 20 Ai nấy đều ăn và được no nê.
Những mẩu bánh còn thừa, người ta
thu lại được mười hai giỏ đầy. 21 Số
người ăn có tới năm ngàn đàn ông,
không kể đàn bà và trẻ con.

Đức Giê-su đi trên mặt nước
(Mc 6,45-52 ; Ga 6,16-21)

22 Đức Giê-su liền bắt các môn đệ
xuống thuyền qua bờ bên kia trước,
trong lúc Người giải tán dân chúng.
23 Giải tán họ xong, Người lên núi một
mình mà cầu nguyện. Tối đến Người
vẫn ở đó một mình. 24 Còn chiếc
thuyền thì đã ra xa bờ đến cả mấy cây
số, bị sóng đánh vì ngược gió. 25 Vào

khoảng canh tư, Người đi trên mặt biển mà đến với các môn đệ. 26 Thấy Người đi trên mặt biển, các ông hoảng hốt bảo nhau : "Ma đấy !", và sợ hãi la lên. 27 Đức Giê-su liền bảo các ông : "Cứ yên tâm, chính Thầy đây, đừng sợ !" 28 Ông Phê-rô liền thưa với Người : "Thưa Ngài, nếu quả là Ngài, thì xin truyền cho con đi trên mặt nước mà đến với Ngài." 29 Đức Giê-su bảo ông : "Cứ đến !" Ông Phê-rô từ thuyền bước xuống, đi trên mặt nước, và đến với Đức Giê-su. 30 Nhưng thấy gió thổi thì ông đâm sợ, và khi bắt đầu chìm, ông la lên : "Thưa Ngài, xin cứu con với !" 31 Đức Giê-su liền đưa tay nắm lấy ông và nói : "Người đâu mà kém tin vậy ! Sao lại hoài nghi ?" 32 Khi thầy trò đã lên thuyền, thì gió lặng ngay. 33 Những kẻ ở trong thuyền bái lạy Người và nói : "Quả thật Ngài là Con Thiên Chúa !"

Đức Giê-su chữa nhiều người đau ốm tại Ghen-nê-xa-rét (Mc 6,53-56)

34 Khi qua biển rồi, thầy trò lên đất liền, vào Ghen-nê-xa-rét. 35 Dân địa phương nhận ra Đức Giê-su, liền tung tin ra khắp vùng, và người ta đem tất cả những kẻ đau ốm đến với Người. 36 Họ nài xin Người cho họ chỉ sờ vào tua áo của Người thôi, và ai đã sờ vào thì đều được khỏi.

Tranh luận về truyền thống
(Mc 7,1-13)

15 1 Bấy giờ có mấy người Pha-ri-sêu và mấy kinh sư từ Giê-ru-sa-lem đến gặp Đức Giê-su và nói rằng : 2 "Sao môn đệ ông vi phạm truyền thống của tiền nhân, không chịu rửa tay khi dùng bữa* ?" 3 Người trả lời : "Còn các ông, tại sao các ông dựa vào truyền thống của các ông mà vi phạm điều răn của Thiên Chúa ? 4 Quả thế, Thiên Chúa dạy : *Người hãy thờ cha kính mẹ ; kẻ nào nguyền rủa cha mẹ, thì phải bị xử tử**. 5 Còn các ông, các ông lại bảo : "Ai nói với cha với mẹ rằng : những gì con có để giúp cha mẹ, đều là lễ phẩm dâng cho Chúa rồi, 6 thì người ấy không phải thờ cha kính mẹ nữa". Như thế, các ông dựa vào truyền thống của các ông mà huỷ bỏ lời Thiên Chúa. 7 Những kẻ đạo đức giả kia, ngôn sứ I-sai-a thật đã nói tiên tri rất đúng về các ông rằng : 8 *Dân này tôn kính Ta bằng môi bằng miệng, còn lòng chúng thì lại xa Ta.* 9 *Chúng có thờ phượng Ta thì cũng vô ích, vì giáo lý chúng giảng dạy chỉ là giới luật phàm nhân.**

Cái gì làm cho con người ra ô uế ?
(Mc 7,14-23)

10 Sau đó, Đức Giê-su gọi đám đông lại mà bảo : "Hãy nghe và hiểu cho rõ : 11 Không phải cái vào miệng làm cho con người ra ô uế, nhưng cái từ miệng xuất ra, cái đó mới làm cho con người ra ô uế."

12 Bấy giờ các môn đệ đến gần Đức Giê-su mà thưa rằng : "Thầy có biết không ? Những người Pha-ri-sêu đã vấp phạm khi nghe Thầy nói lời ấy." 13 Đức Giê-su đáp : "Cây nào mà Cha của Thầy, Đấng ngự trên trời, đã không trồng, thì sẽ bị nhổ đi. 14 Cứ để mặc họ. Họ là những người mù dắt người mù. Mù mà lại dắt mù, cả hai sẽ lăn cù xuống hố."

15 Ông Phê-rô thưa với Người : "Xin Thầy giải thích dụ ngôn cho chúng con." 16 Đức Giê-su đáp : "Cả anh em nữa, bây giờ mà anh em vẫn còn ngu tối sao ? 17 Anh em không hiểu rằng bất cứ cái gì vào miệng thì xuống bụng, rồi bị thải ra ngoài sao ? 18 Còn những cái gì từ miệng xuất ra, là phát xuất tự lòng, chính những cái ấy mới làm cho con người ra ô uế. 19 Vì tự lòng phát xuất những ý định gian tà, những tội giết người, ngoại tình, tà dâm, trộm cắp, làm chứng gian và vu khống. 20 Đó mới là những cái làm cho con người ra ô uế ; còn ăn mà không rửa tay thì không làm cho con người ra ô uế."

Đức Giê-su chữa con gái người đàn bà Ca-na-an (Mc 7,24-30)

21 Ra khỏi đó, Đức Giê-su lui về miền Tia và Xi-đôn, 22 thì này có một người đàn bà Ca-na-an, ở miền ấy đi ra, kêu lên rằng : "Lạy Ngài là con vua Đa-vít, xin dủ lòng thương tôi ! Đứa con gái tôi bị quỷ ám khổ sở lắm !" 23 Nhưng Người không đáp lại một lời.

Các môn đệ lại gần xin với Người rằng : "Xin Thầy bảo bà ấy về đi, vì bà ấy cứ theo sau chúng ta mà kêu mãi !" 24 Người đáp : "Thầy chỉ được sai đến

với những con chiên lạc của nhà Ít-ra-en mà thôi." [25] Bà ấy đến bái lạy mà thưa Người rằng : "Lạy Ngài, xin cứu giúp tôi !" [26] Người đáp : "Không nên lấy bánh dành cho con cái mà ném cho lũ chó con*." [27] Bà ấy nói : "Thưa Ngài, đúng thế, nhưng mà lũ chó con cũng được ăn những mảnh vụn trên bàn chủ rơi xuống." [28] Bấy giờ Đức Giê-su đáp : "Này bà, lòng tin của bà mạnh thật. Bà muốn sao thì sẽ được vậy." Từ giờ đó, con gái bà được khỏi.

Đức Giê-su chữa nhiều bệnh nhân tại ven Biển Hồ Ga-li-lê

[29] Đức Giê-su xuống khỏi miền ấy, đến ven Biển Hồ Ga-li-lê. Người lên núi và ngồi ở đó. [30] Có những đám người đông đảo kéo đến cùng Người, đem theo những kẻ què quặt, đui mù, tàn tật, câm điếc và nhiều bệnh nhân khác nữa. Họ đặt những kẻ ấy dưới chân Người và Người chữa lành, [31] khiến đám đông phải kinh ngạc vì thấy kẻ câm nói được, người tàn tật được lành, người què đi được, người mù xem thấy. Và họ tôn vinh Thiên Chúa của Ít-ra-en.

Đức Giê-su hoá bánh ra nhiều lần thứ hai (Mc 8,1-10)

[32] Đức Giê-su gọi các môn đệ lại mà nói : "Thầy chạnh lòng thương đám đông, vì họ ở luôn với Thầy đã ba ngày rồi và họ không có gì ăn. Thầy không muốn giải tán họ, để họ nhịn đói mà về, sợ rằng họ bị xỉu dọc đường." [33] Các môn đệ thưa : "Trong nơi hoang vắng này, chúng con lấy đâu ra đủ bánh cho đám đông như vậy ăn no ?" [34] Đức Giê-su hỏi : "Anh em có mấy chiếc bánh ?" Các ông đáp : "Thưa có bảy chiếc bánh và một ít cá nhỏ." [35] Bấy giờ, Người truyền cho đám đông ngồi xuống đất. [36] Rồi Người cầm lấy bảy chiếc bánh và mấy con cá, dâng lời tạ ơn, bẻ ra, trao cho môn đệ, và môn đệ trao cho đám đông. [37] Ai nấy đều ăn và được no nê. Những mẩu bánh còn thừa, người ta thu lại được bảy thúng đầy. [38] Số người ăn có tới bốn ngàn người đàn ông, không kể đàn bà và trẻ con. [39] Sau khi giải tán đám đông, Đức Giê-su lên thuyền, sang miền Ma-ga-đan.

Người Do-thái đòi dấu lạ từ trời (Mc 8,11-13 ; Lc 12,54-56)

16 [1] Bấy giờ, có những người thuộc phái Pha-ri-sêu và phái Xa-đốc lại gần Đức Giê-su, và để thử Người, thì xin Người cho thấy một dấu lạ từ trời. [2] Người đáp : "Chiều đến, các ông nói : "Ráng vàng thì nắng", [3] rồi sớm mai, các ông nói : "Ráng trắng thì mưa". Cảnh sắc bầu trời thì các ông biết cắt nghĩa, còn thời điểm thì các ông lại không cắt nghĩa nổi*. [4] Thế hệ gian ác và ngoại tình này đòi dấu lạ. Nhưng chúng sẽ không được thấy dấu lạ nào, ngoài dấu lạ ông Giô-na." Rồi Người bỏ họ mà đi.

Men Pha-ri-sêu và Xa-đốc (Mc 8,14-21)

[5] Khi sang bờ bên kia, các môn đệ quên đem bánh. [6] Đức Giê-su bảo các ông : "Anh em phải cẩn thận, phải coi chừng men Pha-ri-sêu và Xa-đốc." [7] Các môn đệ nghĩ thầm rằng : "Tại chúng ta không đem bánh." [8] Nhưng, biết thế, Đức Giê-su nói : "Sao anh em lại nghĩ đến chuyện không có bánh, người đâu mà kém tin vậy ? [9] Anh em chưa hiểu ư ? Anh em không nhớ chuyện năm chiếc bánh nuôi năm ngàn người sao ? Và anh em còn thu lại được bao nhiêu giỏ ? [10] Rồi chuyện bảy chiếc bánh nuôi bốn ngàn người nữa ? Và anh em còn thu lại được bao nhiêu thúng ? [11] Tại sao anh em không hiểu rằng Thầy chẳng có ý nói về bánh, khi Thầy nói : Anh em phải coi chừng men Pha-ri-sêu và Xa-đốc ?" [12] Bấy giờ các ông mới hiểu là Người không bảo phải coi chừng men bánh, mà phải coi chừng giáo lý Pha-ri-sêu và Xa-đốc.

Ông Phê-rô tuyên xưng Đức Giê-su là Con Thiên Chúa (Mc 8,27-30 ; Lc 9,18-21)

[13] Khi Đức Giê-su đến vùng kế cận thành Xê-da-rê Phi-líp-phê, Người hỏi các môn đệ rằng : "Người ta nói Con Người là ai ?" [14] Các ông thưa : "Kẻ thì nói là ông Gio-an Tẩy Giả, kẻ thì bảo là ông Ê-li-a, có người lại cho là ông Giê-rê-mi-a hay một trong các vị ngôn sứ*." [15] Đức Giê-su lại hỏi : "Còn anh em, anh em bảo Thầy là ai ?" [16] Ông Si-môn Phê-rô thưa : "Thầy

là Đấng Ki-tô, Con Thiên Chúa hằng sống*." 17 Đức Giê-su nói với ông : "Này anh Si-môn con ông Giô-na, anh thật là người có phúc, vì không phải phàm nhân* mặc khải cho anh điều ấy, nhưng là Cha của Thầy, Đấng ngự trên trời. 18 Còn Thầy, Thầy bảo cho anh biết : anh là Phê-rô, nghĩa là Tảng Đá, trên tảng đá này, Thầy sẽ xây Hội Thánh* của Thầy, và quyền lực tử thần* sẽ không thắng nổi. 19 Thầy sẽ trao cho anh chìa khoá Nước Trời : dưới đất, anh cầm buộc điều gì, trên trời cũng sẽ cầm buộc như vậy ; dưới đất, anh tháo cởi điều gì, trên trời cũng sẽ tháo cởi như vậy*." 20 Rồi Người cấm ngặt các môn đệ không được nói cho ai biết Người là Đấng Ki-tô.

Đức Giê-su tiên báo cuộc Thương Khó lần thứ nhất*
(Mc 8,31-33 ; Lc 9,22)

21 Từ lúc đó, Đức Giê-su Ki-tô bắt đầu tỏ cho các môn đệ biết : Người phải đi Giê-ru-sa-lem, phải chịu nhiều đau khổ do các kỳ mục, các thượng tế và kinh sư gây ra, rồi bị giết chết, và ngày thứ ba sẽ sống lại. 22 Ông Phê-rô liền kéo riêng Người ra và bắt đầu trách Người : "Xin Thiên Chúa thương đừng để Thầy gặp phải chuyện ấy !" 23 Nhưng Đức Giê-su quay lại bảo ông Phê-rô : "Xa-tan, lui lại đằng sau Thầy ! Anh cản lối Thầy, vì tư tưởng của anh không phải là tư tưởng của Thiên Chúa, mà là của loài người."

Điều kiện phải có để theo Đức Giê-su (Mc 8,34 - 9,1 ; Lc 9,23-27)

24 Rồi Đức Giê-su nói với các môn đệ : "Ai muốn theo Thầy, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình mà theo. 25 Quả vậy, ai muốn cứu mạng sống mình, thì sẽ mất ; còn ai liều mất mạng sống mình vì Thầy, thì sẽ tìm được mạng sống ấy. 26 Vì nếu người ta được cả thế giới mà phải thiệt mất mạng sống, thì nào có lợi gì ? Hoặc người ta sẽ lấy gì mà đổi mạng sống mình ?

27 "Vì Con Người sẽ ngự đến trong vinh quang của Cha Người, cùng với các thiên thần của Người, và bấy giờ, Người sẽ thưởng phạt ai nấy xứng việc họ làm. 28 Thầy bảo thật anh em : trong số người có mặt ở đây, có những kẻ sẽ không phải nếm sự chết trước khi thấy Con Người đến hiển trị*."

Đức Giê-su hiển dung
(Mc 9,2-8 ; Lc 9,28-36)

17 1 Sáu ngày sau, Đức Giê-su đem các ông Phê-rô, Gia-cô-bê và Gio-an là em ông Gia-cô-bê đi theo mình. Người đưa các ông đi riêng ra một chỗ, tới một ngọn núi cao. 2 Rồi Người biến đổi hình dạng trước mặt các ông. Dung nhan Người chói lọi như mặt trời, và y phục Người trở nên trắng tinh như ánh sáng. 3 Và bỗng các ông thấy ông Mô-sê và ông Ê-li-a hiện ra đàm đạo với Người*. 4 Bấy giờ ông Phê-rô thưa với Đức Giê-su rằng : "Lạy Ngài, chúng con ở đây, thật là hay ! Nếu Ngài muốn, con xin dựng tại đây ba cái lều, một cho Ngài, một cho ông Mô-sê, và một cho ông Ê-li-a." 5 Ông còn đang nói, chợt có đám mây sáng ngời bao phủ các ông, và có tiếng từ đám mây phán rằng : "Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hài lòng về Người. Các ngươi hãy vâng nghe lời Người !" 6 Nghe vậy, các môn đệ kinh hoàng, ngã sấp mặt xuống đất. 7 Bấy giờ Đức Giê-su lại gần, chạm vào các ông và bảo : "Chỗi dậy đi, đừng sợ !" 8 Các ông ngước mắt lên, không thấy ai nữa, chỉ còn một mình Đức Giê-su mà thôi.

Câu hỏi về ngôn sứ Ê-li-a (Mc 9,9-13)

9 Đang khi thầy trò từ trên núi xuống, Đức Giê-su truyền cho các ông rằng : "Đừng nói cho ai hay thị kiến ấy, cho đến khi Con Người từ cõi chết trỗi dậy." 10 Các môn đệ hỏi Người rằng : "Vậy sao các kinh sư lại nói Ê-li-a phải đến trước* ?" 11 Người đáp : "Ông Ê-li-a phải đến để chỉnh đốn mọi sự. 12 Nhưng Thầy nói cho anh em biết : ông Ê-li-a đã đến rồi mà họ không nhận ra, lại còn xử với ông theo ý họ muốn. Con Người cũng sẽ phải đau khổ vì họ như thế." 13 Bấy giờ các môn đệ hiểu Người có ý nói về ông Gio-an Tẩy Giả.

Đức Giê-su chữa đứa trẻ bị kinh phong (Mc 9,14-29 ; Lc 9,37-43a)

14 Khi thầy trò đến với đám đông, thì có một người tới quỳ xuống

trước mặt Đức Giê-su [15] và nói : "Thưa Ngài, xin thương xót con trai tôi, vì cháu bị kinh phong và bệnh tình nặng lắm : nhiều lần ngã vào lửa, và cũng nhiều lần ngã xuống nước. [16] Tôi đã đem cháu đến cho các môn đệ Ngài chữa, nhưng các ông không chữa được." [17] Đức Giê-su đáp : "Ôi thế hệ cứng lòng không chịu tin và gian tà ! Tôi còn phải ở với các người cho đến bao giờ, còn phải chịu đựng các người cho đến bao giờ nữa ? Đem cháu lại đây cho tôi." [18] Đức Giê-su quát mắng tên quỷ, quỷ liền xuất, và đứa bé được khỏi ngay từ giờ đó.

[19] Bấy giờ các môn đệ đến gần hỏi riêng Đức Giê-su rằng : "Tại sao chúng con đây lại không trừ nổi tên quỷ ấy ?" [20] Người nói với các ông : "Tại anh em kém tin ! Thầy bảo thật anh em : nếu anh em có lòng tin lớn bằng hạt cải thôi, thì dù anh em có bảo núi này : "rời khỏi đây, qua bên kia !" nó cũng sẽ qua, và sẽ chẳng có gì mà anh em không làm được. [21 Giống quỷ này không chịu ra, nếu người ta không ăn chay cầu nguyện]."

Đức Giê-su tiên báo cuộc Thương Khó lần thứ hai
(Mc 9,30-32 ; Lc 9,43b-45)

[22] Khi thầy trò tụ họp ở miền Ga-li-lê, Đức Giê-su nói với các ông : "Con Người sắp bị nộp vào tay người đời, [23] họ sẽ giết chết Người, và ngày thứ ba Người sẽ trỗi dậy." Các môn đệ buồn phiền lắm.

Đức Giê-su và ông Phê-rô nộp thuế

[24] Khi thầy trò tới Ca-phác-na-um, thì những người thu thuế cho đền thờ đến hỏi ông Phê-rô : "Thầy các ông không nộp thuế sao ?" [25] Ông đáp : "Có chứ !" Ông về tới nhà, Đức Giê-su hỏi đón ông : "Anh Si-môn, anh nghĩ sao ? Vua chúa trần gian bắt ai đóng sưu nộp thuế ? Con cái mình hay người ngoài ?" [26] Ông Phê-rô đáp : "Thưa, người ngoài." Đức Giê-su liền bảo : "Vậy thì con cái được miễn. [27] Nhưng để khỏi làm gai mắt họ, anh ra biển thả câu ; con cá nào câu được trước hết, thì bắt lấy, mở miệng nó ra : anh sẽ thấy một đồng tiền bốn quan ; anh lấy đồng tiền ấy, nộp thuế cho họ, phần của Thầy và phần của anh."

2. BÀI GIẢNG VỀ GIÁO HỘI

Ai là người lớn nhất trong Nước Trời ? (Mc 9,33-37 ; Lc 9,46-48)

18 [1] Lúc ấy, các môn đệ lại gần hỏi Đức Giê-su rằng : "Thưa Thầy, ai là người lớn nhất trong Nước Trời ?" [2] Đức Giê-su liền gọi một em nhỏ đến, đặt vào giữa các ông [3] và bảo : "Thầy bảo thật anh em : nếu anh em không trở lại mà nên như trẻ nhỏ, thì sẽ chẳng được vào Nước Trời.

[4] "Vậy ai tự hạ, coi mình như em nhỏ này, người ấy sẽ là người lớn nhất Nước Trời.

Đừng làm cớ cho người ta sa ngã
(Mc 9,42-48 ; Lc 17,1-2)

[5] "Còn ai tiếp đón một em nhỏ như em này* vì danh Thầy, là tiếp đón chính Thầy. [6] Nhưng ai làm cớ cho một trong những kẻ bé mọn đang tin Thầy đây phải sa ngã, thì thà treo cối đá lớn vào cổ nó mà xô cho chìm xuống đáy biển còn hơn. [7] Khốn cho thế gian, vì làm cớ cho người ta sa ngã. Tất nhiên phải có những cớ gây sa ngã, nhưng khốn cho kẻ làm cớ cho người ta sa ngã.

[8] "Nếu tay hoặc chân anh làm cớ cho anh sa ngã, thì hãy chặt mà ném đi ; thà cụt tay cụt chân mà được vào cõi sống, còn hơn là có đủ hai tay hai chân mà bị ném vào lửa đời đời. [9] Nếu mắt anh làm cớ cho anh sa ngã, thì hãy móc mà ném đi ; thà chột mắt mà được vào cõi sống, còn hơn là có đủ hai mắt mà bị ném vào lửa hoả ngục.*

[10] "Anh em hãy coi chừng, chớ khinh một ai trong những kẻ bé mọn này ; quả thật, Thầy nói cho anh em biết : các thiên thần của họ ở trên trời không ngừng chiêm ngưỡng nhan Cha Thầy, Đấng ngự trên trời. [11 Vì Con Người đến để cứu cái gì đã hư mất].

Con chiên lạc (Lc 15,4-7)

12 "Anh em nghĩ sao ? Ai có một trăm con chiên mà có một con đi lạc, lại không để chín mươi chín con kia trên núi mà đi tìm con chiên lạc sao ? 13 Và nếu may mà tìm được, thì Thầy bảo thật anh em, người ấy vui mừng vì con chiên đó, hơn là vì chín mươi chín con không bị lạc. 14 Cũng vậy, Cha của anh em, Đấng ngự trên trời, không muốn cho một ai trong những kẻ bé mọn này phải hư mất.

Sửa lỗi anh em

15 "Nếu người anh em của anh trót phạm tội, thì anh hãy đi sửa lỗi nó, một mình anh với nó mà thôi. Nếu nó chịu nghe anh, thì anh đã chinh phục được người anh em. 16 Còn nếu nó không chịu nghe, thì hãy đem theo một hay hai người nữa, để *mọi công việc được giải quyết, căn cứ vào lời hai hoặc ba chứng nhân**. 17 Nếu nó không nghe họ, thì hãy đi thưa Hội Thánh. Nếu Hội Thánh mà nó cũng chẳng nghe, thì hãy kể nó như một người ngoại hay một người thu thuế.

18 "Thầy bảo thật anh em : dưới đất, anh em cầm buộc những điều gì, trên trời cũng cầm buộc như vậy ; dưới đất, anh em tháo cởi những điều gì, trên trời cũng tháo cởi như vậy.

Hiệp lời cầu nguyện

19 "Thầy còn bảo thật anh em : nếu ở dưới đất, hai người trong anh em hợp lời cầu xin bất cứ điều gì, thì Cha Thầy, Đấng ngự trên trời, sẽ ban cho. 20 Vì ở đâu có hai ba người họp lại nhân danh Thầy, thì có Thầy ở đấy, giữa họ*."

Anh em tha thứ cho nhau
(Lc 17,3b-4)

21 Bấy giờ, ông Phê-rô đến gần Đức Giê-su mà hỏi rằng : "Thưa Thầy, nếu anh em con cứ xúc phạm đến con, thì con phải tha đến mấy lần ? Có phải bảy lần không ?" 22 Đức Giê-su đáp : "Thầy không bảo là đến bảy lần, nhưng là đến bảy mươi lần bảy*."

Dụ ngôn tên mắc nợ không biết thương xót

23 Vì thế, Nước Trời cũng giống như chuyện một ông vua kia muốn đòi các đầy tớ của mình thanh toán sổ sách. 24 Khi nhà vua vừa bắt đầu, thì người ta dẫn đến một kẻ mắc nợ vua mười ngàn yến vàng. 25 Y không có gì để trả, nên tôn chủ ra lệnh bán y cùng tất cả vợ con, tài sản mà trả nợ. 26 Bấy giờ, tên đầy tớ ấy sấp mình xuống bái lạy : "Thưa Ngài, xin rộng lòng hoãn lại cho tôi, tôi sẽ lo trả hết." 27 Tôn chủ của tên đầy tớ ấy liền chạnh lòng thương, cho y về và tha luôn món nợ. 28 Nhưng vừa ra đến ngoài, tên đầy tớ ấy gặp một người đồng bạn, mắc nợ y một trăm quan tiền. Y liền túm lấy, bóp cổ mà bảo : "Trả nợ cho tao !" 29 Bấy giờ, người đồng bạn sấp mình xuống nằn nì : "Thưa anh, xin rộng lòng hoãn lại cho tôi, tôi sẽ lo trả anh." 30 Nhưng y không chịu, cứ tống anh ta vào ngục cho đến khi trả xong nợ. 31 Thấy sự việc xảy ra như vậy, các đồng bạn của y buồn lắm, mới đi trình bày với tôn chủ đầu đuôi câu chuyện. 32 Bấy giờ, tôn chủ cho đòi y đến và bảo : "Tên đầy tớ độc ác kia, ta đã tha hết số nợ ấy cho ngươi, vì ngươi đã van xin ta, 33 thì đến lượt ngươi, ngươi không phải thương xót đồng bạn, như chính ta đã thương xót ngươi sao ?" 34 Rồi tôn chủ nổi cơn thịnh nộ, trao y cho lính hành hạ, cho đến ngày y trả hết nợ cho ông. 35 Ấy vậy, Cha của Thầy ở trên trời cũng sẽ đối xử với anh em như thế, nếu mỗi người trong anh em không hết lòng tha thứ cho anh em mình."

VI. NƯỚC TRỜI : TRIỀU ĐẠI THIÊN CHÚA ĐÃ ĐẾN GẦN

1. PHẦN KÝ THUẬT

Câu hỏi về việc ly dị (Mc 10,1-12)

19 1 Khi Đức Giê-su giảng dạy những điều ấy xong, Người rời khỏi miền Ga-li-lê và đi đến miền Giu-đê, bên kia sông Gio-đan. 2 Dân chúng lũ lượt đi theo Người, và Người đã chữa họ ở đó. 3 Có mấy người Pha-ri-sêu đến gần Đức Giê-su để thử

Người. Họ nói : "Thưa Thầy, có được
phép rẫy vợ mình vì bất cứ lý do nào
không ?" [4] Người đáp : "Các ông
không đọc thấy điều này sao : "Thuở
ban đầu, Đấng Tạo Hoá *đã làm ra con
người có nam có nữ*", [5] và Người đã
phán : "*Vì thế, người ta sẽ lìa cha mẹ
mà gắn bó với vợ mình, và cả hai sẽ
thành một xương một thịt.*" [6] Như vậy,
họ không còn là hai, nhưng chỉ là một
xương một thịt. Vậy, sự gì Thiên
Chúa đã phối hợp, loài người không
được phân ly." [7] Họ thưa với Người :
"Thế sao ông Mô-sê lại truyền dạy
cấp giấy ly dị mà rẫy vợ ?" [8] Người
bảo họ : "Vì các ông lòng chai dạ đá,
nên ông Mô-sê đã cho phép các ông
rẫy vợ, chứ thuở ban đầu, không có
thế đâu. [9] Tôi nói cho các ông biết :
Ngoại trừ trường hợp hôn nhân bất
hợp pháp, ai rẫy vợ mà cưới vợ khác là
phạm tội ngoại tình*."

Tự nguyện sống khiết tịnh

[10] Các môn đệ thưa Người : "Nếu
làm chồng mà phải như thế đối với vợ,
thì thà đừng lấy vợ còn hơn."
[11] Nhưng Người nói với các ông :
"Không phải ai cũng hiểu được câu nói
ấy, nhưng chỉ những ai được Thiên
Chúa cho hiểu mới hiểu. [12] Quả vậy,
có những người không kết hôn vì từ
khi lọt lòng mẹ, họ đã không có khả
năng ; có những người không thể kết
hôn vì bị người ta hoạn ; lại có những
người tự ý không kết hôn vì Nước
Trời. Ai hiểu được thì hiểu*."

Đức Giê-su và trẻ em
(Mc 10,13-16 ; Lc 18,15-17)

[13] Bấy giờ người ta dẫn trẻ em đến
với Đức Giê-su, để Người đặt tay trên
chúng và cầu nguyện. Các môn đệ la
rầy chúng. [14] Nhưng Đức Giê-su nói :
"Cứ để trẻ em đến với Thầy, đừng
ngăn cấm chúng, vì Nước Trời là của
những ai giống như chúng." [15] Người
đặt tay trên chúng, rồi đi khỏi nơi đó.

Người thanh niên có nhiều của cải
(Mc 10,17-22 ; Lc 18,18-23)

[16] Bấy giờ có một người đến thưa
Đức Giê-su rằng : "Thưa Thầy, tôi
phải làm điều gì tốt để được hưởng
sự sống đời đời ?" [17] Đức Giê-su đáp :
"Sao anh hỏi tôi về điều tốt ? Chỉ có
một Đấng tốt lành mà thôi. Nếu anh
muốn vào cõi sống, thì hãy giữ các
điều răn." [18] Người ấy hỏi : "Điều răn
nào ?" Đức Giê-su đáp : "*Ngươi không
được giết người. Ngươi không được
ngoại tình. Ngươi không được trộm
cắp. Ngươi không được làm chứng
gian.* [19] *Ngươi phải thờ cha kính mẹ*",
và "*Ngươi phải yêu đồng loại như
yêu chính mình.*" [20] Người thanh
niên ấy nói : "Tất cả những điều đó,
tôi đã tuân giữ, tôi còn thiếu điều gì
nữa không ?" [21] Đức Giê-su đáp :
"Nếu anh muốn nên hoàn thiện, thì
hãy đi bán tài sản của anh và đem cho
người nghèo, anh sẽ được một kho
tàng trên trời. Rồi hãy đến theo tôi*."
[22] Nghe lời đó, người thanh niên buồn
rầu bỏ đi, vì anh ta có nhiều của cải.

Người giàu có khó vào Nước Trời
(Mc 10,23-27 ; Lc 18,24-27)

[23] Bấy giờ Đức Giê-su nói với các
môn đệ của Người : "Thầy bảo thật
anh em, người giàu có khó vào Nước
Trời. [24] Thầy còn nói cho anh em
biết : con lạc đà chui qua lỗ kim còn
dễ hơn người giàu vào Nước Thiên
Chúa." [25] Nghe nói vậy, các môn đệ
vô cùng sửng sốt và nói : "Thế thì ai
có thể được cứu ?" [26] Đức Giê-su
nhìn thẳng vào các ông và nói : "Đối
với loài người thì điều đó không thể
được, nhưng đối với Thiên Chúa, thì
mọi sự đều có thể được."

**Phần thưởng dành cho ai bỏ mọi sự
mà theo Đức Giê-su**
(Mc 10,28-31 ; Lc 18,28-30)

[27] Bấy giờ ông Phê-rô lên tiếng thưa
Người : "Thầy coi, phần chúng con,
chúng con đã bỏ mọi sự mà theo
Thầy. Vậy chúng con sẽ được gì ?"
[28] Đức Giê-su đáp : "Thầy bảo thật
anh em : anh em là những người đã
theo Thầy, thì đến thời tái sinh*, khi
Con Người ngự toà vinh hiển, anh em
cũng sẽ được ngự trên mười hai toà
mà xét xử mười hai chi tộc Ít-ra-en.
[29] Và phàm ai bỏ nhà cửa, anh em, chị
em, cha mẹ, con cái hay ruộng đất, vì
danh Thầy, thì sẽ được gấp bội và còn
được sự sống vĩnh cửu làm gia nghiệp.

[30] "Nhiều kẻ đứng đầu sẽ phải xuống
hàng chót, và nhiều kẻ đứng chót sẽ
được lên hàng đầu."

Dụ ngôn thợ làm vườn nho*

20 [1] "Nước Trời giống như chuyện gia chủ kia, vừa tảng sáng đã ra mướn thợ vào làm việc trong vườn nho của mình. [2] Sau khi đã thoả thuận với thợ là mỗi ngày một quan tiền, ông sai họ vào vườn nho làm việc. [3] Khoảng giờ thứ ba, ông lại trở ra, thấy có những người khác ở không, đang đứng ngoài chợ. [4] Ông cũng bảo họ : "Cả các anh nữa, hãy đi vào vườn nho, tôi sẽ trả cho các anh hợp lẽ công bằng." [5] Họ liền đi. Khoảng giờ thứ sáu, rồi giờ thứ chín, ông lại trở ra và cũng làm y như vậy. [6] Khoảng giờ mười một, ông trở ra và thấy còn có những người khác đứng đó, ông nói với họ : "Sao các anh đứng đây suốt ngày không làm gì hết ?" [7] Họ đáp : "Vì không ai mướn chúng tôi." Ông bảo họ : "Cả các anh nữa, hãy đi vào vườn nho !" [8] Chiều đến, ông chủ vườn nho bảo người quản lý : "Anh gọi thợ lại mà trả công cho họ, bắt đầu từ những người vào làm sau chót tới những người vào làm trước nhất." [9] Vậy những người mới vào làm lúc giờ mười một tiến lại, và lãnh được mỗi người một quan tiền. [10] Khi đến lượt những người vào làm trước nhất, họ tưởng sẽ được lãnh nhiều hơn, thế nhưng cũng chỉ lãnh được mỗi người một quan tiền. [11] Họ vừa lãnh vừa cằn nhằn gia chủ : [12] "Mấy người sau chót này chỉ làm có một giờ, thế mà ông lại coi họ ngang hàng với chúng tôi là những người đã phải làm việc nặng nhọc cả ngày, lại còn bị nắng nôi thiêu đốt." [13] Ông chủ trả lời cho một người trong bọn họ : "Này bạn, tôi đâu có xử bất công với bạn. Bạn đã chẳng thoả thuận với tôi là một quan tiền sao ? [14] Cầm lấy phần của bạn mà đi đi. Còn tôi, tôi muốn cho người vào làm sau chót này cũng được bằng bạn đó. [15] Chẳng lẽ tôi lại không có quyền tuỳ ý định đoạt về những gì là của tôi sao ? Hay vì thấy tôi tốt bụng, mà bạn đâm ra ghen tức ?" [16] Thế là những kẻ đứng chót sẽ được lên hàng đầu, còn những kẻ đứng đầu sẽ phải xuống hàng chót. [Vì kẻ được gọi thì nhiều, mà người được chọn thì ít.]

Đức Giê-su tiên báo cuộc Thương Khó lần thứ ba
(Mc 10,32-34 ; Lc 18,31-34)

[17] Lúc sắp lên Giê-ru-sa-lem, Đức Giê-su đưa Nhóm Mười Hai đi riêng với mình, và dọc đường, Người nói với các ông : [18] "Này chúng ta lên Giê-ru-sa-lem, và Con Người sẽ bị nộp cho các thượng tế và kinh sư. Họ sẽ kết án xử tử Người, [19] sẽ nộp Người cho dân ngoại nhạo báng, đánh đòn và đóng đinh vào thập giá và, ngày thứ ba, Người sẽ trỗi dậy."

Bà mẹ của hai người con ông Dê-bê-đê (Mc 10,35-40)

[20] Bấy giờ bà mẹ của các con ông Dê-bê-đê đến gặp Đức Giê-su, có các con bà đi theo ; bà bái lạy và kêu xin Người một điều. [21] Người hỏi bà : "Bà muốn gì ?" Bà thưa : "Xin Thầy truyền cho hai con tôi đây, một người ngồi bên hữu, một người bên tả Thầy trong Nước Thầy." [22] Đức Giê-su bảo : "Các người không biết các người xin gì ! Các người có uống nổi chén Thầy sắp uống không ?" Họ đáp : "Thưa uống nổi." [23] Đức Giê-su bảo : "Chén của Thầy, các người sẽ uống ; còn việc ngồi bên hữu hay bên tả Thầy, thì Thầy không có quyền cho, nhưng Cha Thầy đã chuẩn bị cho ai, thì kẻ ấy mới được*."

Ai làm lớn phải phục vụ
(Mc 10,40-45)

[24] Nghe vậy, mười môn đệ kia tức tối với hai anh em đó. [25] Nhưng Đức Giê-su gọi các ông lại và nói : "Anh em biết : thủ lãnh các dân thì dùng uy mà thống trị dân, những người làm lớn thì lấy quyền mà cai quản dân. [26] Giữa anh em thì không được như vậy : Ai muốn làm lớn giữa anh em, thì phải làm người phục vụ anh em. [27] Và ai muốn làm đầu anh em thì phải làm đầy tớ anh em. [28] Cũng như Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ và hiến dâng mạng sống làm giá chuộc muôn người*."

Đức Giê-su chữa hai người mù tại Giê-ri-khô (Mc 10,46-52 ; Lc 18,35-43)

[29] Khi Đức Giê-su và môn đệ ra khỏi thành Giê-ri-khô, dân chúng lũ lượt

đi theo Người. 30 Và kìa có hai người mù ngồi ở vệ đường, vừa nghe Đức Giê-su đi ngang qua đó, liền kêu lên rằng : "Lạy Ngài, lạy Con vua Đa-vít, xin dủ lòng thương chúng tôi !" 31 Đám đông quát nạt, bảo họ im đi, nhưng họ càng kêu lớn hơn nữa : "Lạy Ngài, lạy Con vua Đa-vít, xin dủ lòng thương chúng tôi !" 32 Đức Giê-su dừng lại, gọi họ đến và nói : "Các anh muốn tôi làm gì cho các anh ?" 33 Họ thưa : "Lạy Ngài, xin cho mắt chúng tôi được mở ra !" 34 Đức Giê-su chạnh lòng thương, sờ vào mắt họ ; tức khắc, họ nhìn thấy được và đi theo Người.

Đức Giê-su vào Giê-ru-sa-lem với tư cách là Đấng Mê-si-a
(Mc 11,1-11 ; Lc 19,28-38 ; Ga 12,12-16)

21 1 Khi thấy trò đến gần thành Giê-ru-sa-lem và tới làng Bết-pha-ghê, phía núi Ô-liu, Đức Giê-su sai hai môn đệ và 2 bảo : "Các anh đi vào làng trước mặt kia, và sẽ thấy ngay một con lừa mẹ đang cột sẵn đó, có con lừa con bên cạnh. Các anh cởi dây ra và dắt về cho Thầy. 3 Nếu có ai nói gì với các anh, thì trả lời là Chúa cần đến chúng, Người sẽ gởi lại ngay." 4 Sự việc đó xảy ra như thế để ứng nghiệm lời ngôn sứ : 5 *Hãy bảo thiếu nữ Xi-on : Kìa Đức Vua của ngươi đang đến với ngươi hiền hậu ngồi trên lưng lừa, lưng lừa con, là con của một con vật chở đồ*.*

6 Các môn đệ ra đi và làm theo lời Đức Giê-su đã truyền. 7 Các ông dắt lừa mẹ và lừa con về, trải áo choàng của mình trên lưng chúng, và Đức Giê-su cởi lên. 8 Một đám người rất đông cũng lấy áo choàng trải xuống mặt đường, một số khác lại chặt nhành chặt lá mà rải lên lối đi. 9 Dân chúng, người đi trước, kẻ theo sau, reo hò vang dậy : *Hoan hô** Con vua Đa-vít ! *Chúc tụng Đấng ngự đến nhân danh Đức Chúa* ! *Hoan hô* trên các tầng trời.

10 Khi Đức Giê-su vào Giê-ru-sa-lem, cả thành náo động, và thiên hạ hỏi nhau : "Ông này là ai vậy ?" 11 Dân chúng trả lời : "Ngôn sứ Giê-su, người Na-da-rét, xứ Ga-li-lê đấy."

Đức Giê-su đuổi những người đang mua bán trong Đền Thờ
(Mc 11,15-19 ; Lc 19,45-48 ; Ga 2,13-22)

12 Đức Giê-su vào Đền Thờ, đuổi tất cả những người đang mua bán trong Đền Thờ, lật bàn của những người đổi bạc và xô ghế của những kẻ bán bồ câu. 13 Rồi Người bảo họ : "Đã có lời chép rằng : *Nhà Ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện*, thế mà các ngươi lại biến thành *sào huyệt của bọn cướp**." 14 Có những kẻ mù loà, què quặt đến với Người trong Đền Thờ, và Người đã chữa họ lành. 15 Nhưng các thượng tế và kinh sư thấy những việc lạ lùng Người đã làm và thấy lũ trẻ reo hò trong Đền Thờ : "Hoan hô Con vua Đa-vít !", thì tức tối 16 và nói với Người rằng : "Ông có nghe chúng nói gì không ?" Đức Giê-su đáp : "Có ; nhưng còn lời này, các ông chưa bao giờ đọc sao : *Ta sẽ cho miệng con thơ trẻ nhỏ cất tiếng ngợi khen** ?" 17 Rồi Người bỏ họ mà ra khỏi thành, đến Bê-ta-ni-a và qua đêm tại đó.

Cây vả không ra trái
(Mc 11,12-14.20-24)

18 Sáng sớm, khi trở vào thành, Người cảm thấy đói. 19 Trông thấy cây vả ở bên đường, Người lại gần nhưng không tìm được gì cả, chỉ thấy lá thôi. Nên Người nói : "Từ nay, không bao giờ mày có trái nữa !" Cây vả chết khô ngay lập tức*. 20 Thấy vậy, các môn đệ ngạc nhiên nói : "Sao cây vả lại chết khô ngay lập tức như thế ?" 21 Đức Giê-su trả lời : "Thầy bảo thật anh em, nếu anh em tin và không chút nghi nan, thì chẳng những anh em làm được điều Thầy vừa làm cho cây vả, mà hơn nữa, anh em có bảo núi này : "Dời chỗ đi, nhào xuống biển !", thì sự việc sẽ xảy ra như thế. 22 Tất cả những gì anh em lấy lòng tin mà xin khi cầu nguyện, thì anh em sẽ được."

Câu hỏi về quyền bính của Đức Giê-su (Mc 11,27-33 ; Lc 20,1-8)

23 Đức Giê-su vào Đền Thờ, và trong khi Người giảng dạy, các thượng tế và kỳ mục trong dân đến gần Người và hỏi : "Ông lấy quyền nào mà làm các điều ấy ? Ai đã cho ông quyền ấy ?" 24 Đức Giê-su đáp : "Còn tôi, tôi chỉ

xin hỏi các ông một điều thôi ; nếu các ông trả lời được cho tôi, thì tôi cũng sẽ nói cho các ông biết tôi lấy quyền nào mà làm các điều ấy. 25 Vậy, phép rửa của ông Gio-an do đâu mà có ? Do Trời hay do người ta ?" Họ mới nghĩ thầm : "Nếu mình nói : "Do Trời", thì ông ấy sẽ vặn lại : "Thế sao các ông lại không tin ông ấy ?" 26 Còn nếu mình nói : "Do người ta", thì mình sợ dân chúng, vì ai nấy đều cho ông Gio-an là một ngôn sứ." 27 Họ mới trả lời Đức Giê-su : "Chúng tôi không biết." Người cũng nói với họ : "Tôi cũng vậy, tôi không nói cho các ông là tôi lấy quyền nào mà làm các điều ấy."

Dụ ngôn hai người con

28 Các ông nghĩ sao : Một người kia có hai con trai. Ông ta đến nói với người thứ nhất : "Này con, hôm nay con hãy đi làm vườn nho." 29 Nó đáp : "Con không muốn đâu !" Nhưng sau đó, nó hối hận, nên lại đi. 30 Ông đến gặp người thứ hai, và cũng bảo như vậy. Nó đáp : "Thưa ngài, con đây !" nhưng rồi lại không đi. 31 Trong hai người con đó, ai đã thi hành ý muốn của người cha ?" Họ trả lời : "Người thứ nhất." Đức Giê-su nói với họ : "Tôi bảo thật các ông : những người thu thuế và những cô gái điếm vào Nước Thiên Chúa trước các ông. 32 Vì ông Gio-an đã đến chỉ đường công chính cho các ông, mà các ông không tin ông ấy ; còn những người thu thuế và những cô gái điếm lại tin. Phần các ông, khi đã thấy vậy rồi, các ông vẫn không chịu hối hận mà tin ông ấy."

Dụ ngôn những tá điền sát nhân (Mc 12,1-12 ; Lc 20,9-19)

33 Các ông hãy nghe một dụ ngôn khác : "Có gia chủ kia trồng được một vườn nho ; chung quanh vườn, ông rào giậu ; trong vườn, ông khoét bồn đạp nho, và xây một tháp canh. Ông cho tá điền canh tác, rồi trẩy đi xa. 34 Gần đến mùa hái nho, ông sai đầy tớ đến gặp các tá điền để thu hoa lợi. 35 Bọn tá điền bắt các đầy tớ ông : chúng đánh người này, giết người kia, ném đá người nọ. 36 Ông lại sai một số đầy tớ khác đông hơn trước : nhưng bọn tá điền cũng xử với họ y như vậy. 37 Sau cùng, ông sai chính con trai mình đến gặp chúng, vì nghĩ rằng : "Chúng sẽ nể con ta." 38 Nhưng bọn tá điền vừa thấy người con, thì bảo nhau : "Đứa thừa tự đây rồi ! Nào ta giết quách nó đi, và đoạt lấy gia tài nó !" 39 Thế là chúng bắt lấy cậu, quăng ra bên ngoài vườn nho, và giết đi. 40 Vậy xin hỏi : Khi ông chủ vườn nho đến, ông sẽ làm gì bọn tá điền kia ?" 41 Họ đáp : "Ác giả ác báo, ông sẽ tru diệt bọn chúng, và cho các tá điền khác canh tác vườn nho, để cứ đúng mùa, họ nộp hoa lợi cho ông." 42 Đức Giê-su bảo họ : "Kinh Thánh có câu : *Tảng đá thợ xây nhà loại bỏ lại trở nên đá tảng góc tường. Đó chính là công trình của Chúa, công trình kỳ diệu trước mắt chúng ta**. Các ông chưa bao giờ đọc câu này sao ?

43 Bởi đó, tôi nói cho các ông hay : Nước Thiên Chúa, Thiên Chúa sẽ lấy đi không cho các ông nữa, mà ban cho một dân biết làm cho Nước ấy sinh hoa lợi. [44 Ai ngã xuống đá này, kẻ ấy sẽ tan xương ; đá này rơi trúng ai, sẽ làm người ấy nát thịt]."*

45 Nghe những dụ ngôn Người kể, các thượng tế và người Pha-ri-sêu hiểu là Người nói về họ. 46 Họ tìm cách bắt Người, nhưng lại sợ dân chúng, vì dân chúng cho Người là một ngôn sứ.

Dụ ngôn tiệc cưới (Lc 14,15-24)

22 1 Đức Giê-su lại dùng dụ ngôn mà nói với họ rằng : 2 "Nước Trời cũng giống như chuyện một vua kia mở tiệc cưới cho con mình. 3 Nhà vua sai đầy tớ đi thỉnh các quan khách đã được mời trước, xin họ đến dự tiệc, nhưng họ không chịu đến. 4 Nhà vua lại sai những đầy tớ khác đi, và dặn họ : "Hãy thưa với quan khách đã được mời rằng : Này cỗ bàn, ta đã dọn xong, bò tơ và thú béo đã hạ rồi, mọi sự đã sẵn. Mời quý vị đến dự tiệc cưới !" 5 Nhưng quan khách không thèm đếm xỉa tới, lại bỏ đi : kẻ thì đi thăm trại, người thì đi buôn, 6 còn những kẻ khác lại bắt các đầy tớ của vua mà sỉ nhục và giết chết. 7 Nhà vua liền nổi cơn thịnh nộ, sai quân đi tru diệt bọn sát nhân ấy và thiêu huỷ thành phố của chúng. 8 Rồi nhà vua bảo đầy tớ : "Tiệc cưới đã sẵn sàng rồi, mà những kẻ đã được mời lại

không xứng đáng. 9 Vậy các ngươi đi
ra các ngã đường, gặp ai cũng mời hết
vào tiệc cưới." 10 Đầy tớ liền đi ra các
nẻo đường, gặp ai, bất luận xấu tốt,
cũng tập hợp cả lại, nên phòng tiệc
cưới đã đầy thực khách.

11 "Bấy giờ nhà vua tiến vào quan
sát khách dự tiệc, thấy ở đó có một
người không mặc y phục lễ cưới*,
12 mới hỏi người ấy : "Này bạn, làm
sao bạn vào đây mà lại không có y
phục lễ cưới ?" Người ấy câm miệng
không nói được gì. 13 Nhà vua liền bảo
những người phục dịch : "Trói chân
tay nó lại, quăng nó ra chỗ tối tăm
bên ngoài, ở đó người ta sẽ phải khóc
lóc nghiến răng ! 14 Vì kẻ được gọi thì
nhiều, mà người được chọn thì ít."

Nộp thuế cho Xê-da
(Mc 12,13-17 ; Lc 20,20-26)

15 Bấy giờ những người Pha-ri-sêu đi
bàn bạc với nhau, tìm cách làm cho
Đức Giê-su phải lỡ lời mà mắc bẫy.

16 Họ sai các môn đệ của họ cùng đi
với những người phe Hê-rô-đê*, đến
nói với Đức Giê-su rằng : "Thưa Thầy,
chúng tôi biết Thầy là người chân
thật và cứ sự thật mà dạy đường lối
của Thiên Chúa. Thầy cũng chẳng vị
nể ai, vì Thầy không cứ bề ngoài mà
đánh giá người ta. 17 Vậy xin Thầy cho
biết ý kiến : có được phép nộp thuế
cho Xê-da hay không ?"

18 Nhưng Đức Giê-su biết họ có ác ý,
nên Người nói : "Tại sao các người lại
thử tôi, hỡi những kẻ giả hình !
19 Cho tôi xem đồng tiền nộp thuế !"
Họ liền đưa cho Người một quan tiền.
20 Người hỏi họ : "Hình và danh hiệu
này là của ai đây ?" 21 Họ đáp : "Của
Xê-da." Bấy giờ, Người bảo họ : "Thế
thì của Xê-da, trả về Xê-da ; của
Thiên Chúa, trả về Thiên Chúa*."
22 Nghe vậy, họ ngạc nhiên và để
Người lại đó mà đi.

Kẻ chết sống lại*
(Mc 12,18-27 ; Lc 20,27-40)

23 Hôm đó, có những người thuộc
nhóm Xa-đốc, đến gặp Đức Giê-su.
Nhóm này chủ trương không có sự
sống lại. Họ hỏi Người : 24 "Thưa
Thầy, ông Mô-sê có nói : Nếu ai chết
mà không có con, thì anh hay em của
người ấy phải cưới lấy người vợ goá, để
sinh con nối dòng cho anh hay em
mình. 25 Mà, trong chúng tôi, nhà kia
có bảy anh em trai. Người anh cả lấy
vợ, rồi chết, và vì không có con nối
dòng, nên để vợ lại cho em. 26 Người
thứ hai, rồi người thứ ba, cho đến hết
bảy người, người nào cũng vậy. 27 Sau
hết, người đàn bà ấy cũng chết.
28 Vậy, trong ngày sống lại, bà ấy sẽ là
vợ ai trong số bảy người, vì tất cả
đều đã lấy bà ?" 29 Đức Giê-su trả lời
họ : "Các ông lầm, vì không biết Kinh
Thánh, cũng chẳng biết quyền năng
Thiên Chúa. 30 Quả thế, trong ngày
sống lại, người ta chẳng lấy vợ lấy
chồng, nhưng sẽ giống như các thiên
thần trên trời. 31 Còn về vấn đề kẻ
chết sống lại, thì các ông không đọc
lời Thiên Chúa đã phán cùng các ông
sao ? 32 Người phán : *Ta là Thiên
Chúa của Áp-ra-ham, Thiên Chúa của
Ít-xa-ác và Thiên Chúa của Gia-cóp.*
Người không phải là Thiên Chúa của
kẻ chết, nhưng là của kẻ sống*."
33 Dân chúng kinh ngạc khi nghe lời
Người dạy.

Điều răn trọng nhất*
(Mc 12,28-34 ; Lc 10,25-28)

34 Khi nghe tin Đức Giê-su đã làm
cho nhóm Xa-đốc phải câm miệng, thì
những người Pha-ri-sêu họp nhau lại.
35 Rồi một người thông luật trong
nhóm hỏi Đức Giê-su để thử Người
rằng : 36 "Thưa Thầy, trong sách Luật
Mô-sê, điều răn nào là điều răn trọng
nhất ?" 37 Đức Giê-su đáp : "*Ngươi
phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa
của ngươi, hết lòng, hết linh hồn và
hết trí khôn ngươi.* 38 Đó là điều răn
quan trọng nhất và điều răn thứ
nhất. 39 Còn điều răn thứ hai, cũng
giống điều răn ấy, là : *ngươi phải yêu
người thân cận như chính mình.*
40 Tất cả Luật Mô-sê và các sách ngôn
sứ đều tuỳ thuộc vào hai điều răn ấy."

**Đức Ki-tô là Con và cũng là Chúa
của vua Đa-vít**
(Mc 12,35-37 ; Lc 20,41-44)

41 Những người Pha-ri-sêu đang tụ
tập thì Đức Giê-su hỏi họ 42 rằng :
"Các ông nghĩ sao về Đấng Ki-tô ?
Người là con của ai ?" Họ thưa : "Con
của vua Đa-vít." 43 Người hỏi : "Vậy tại
sao vua Đa-vít, được Thần Khí soi

sáng, lại gọi Người là Chúa Thượng, khi nói rằng : 44 *Đức Chúa phán cùng Chúa Thượng tôi : bên hữu Cha đây, Con lên ngự trị, để rồi bao địch thù, Cha sẽ đặt dưới chân Con ?*

45 "Vậy nếu vua Đa-vít gọi Đấng Ki-tô là Chúa Thượng, thì làm sao Đấng Ki-tô lại là con vua ấy được* ?" 46 Không ai đáp lại Người được một tiếng. Và từ ngày ấy, chẳng ai còn dám chất vấn Người nữa.

Các kinh sư và người Pha-ri-sêu giả hình
(Mc 12,38-40 ; Lc 11,43.46 ; 20,45-47)

23 1 Bấy giờ, Đức Giê-su nói với dân chúng và các môn đệ Người rằng : 2 "Các kinh sư và các người Pha-ri-sêu ngồi trên toà ông Mô-sê mà giảng dạy. 3 Vậy, tất cả những gì họ nói, anh em hãy làm, hãy giữ, còn những việc họ làm, thì đừng có làm theo, vì họ nói mà không làm. 4 Họ bó những gánh nặng mà chất lên vai người ta, nhưng chính họ thì lại không buồn động ngón tay vào. 5 Họ làm mọi việc cốt để cho thiên hạ thấy. Quả vậy, họ đeo những hộp kinh thật lớn, mang những tua áo thật dài*. 6 Họ ưa ngồi cỗ nhất trong đám tiệc, chiếm hàng ghế đầu trong hội đường, 7 ưa được người ta chào hỏi ở những nơi công cộng và được thiên hạ gọi là "ráp-bi"*.

8 "Phần anh em, thì đừng để ai gọi mình là "ráp-bi", nghĩa là thầy, vì anh em chỉ có một Thầy ; còn tất cả anh em đều là anh em với nhau. 9 Anh em cũng đừng gọi ai dưới đất này là cha* của anh em, vì anh em chỉ có một Cha là Cha trên trời. 10 Anh em cũng đừng để ai gọi mình là người lãnh đạo, vì anh em chỉ có một vị lãnh đạo, là Đức Ki-tô. 11 Trong anh em, người làm lớn hơn cả, phải làm người phục vụ anh em. 12 Ai tôn mình lên, sẽ bị hạ xuống ; còn ai hạ mình xuống, sẽ được tôn lên.

Đức Giê-su khiển trách các kinh sư và người Pha-ri-sêu
(Mc 12,40 ; Lc 11,39-48 ; 20,47)

13 "Khốn cho các ngươi, hỡi các kinh sư và người Pha-ri-sêu giả hình ! Các ngươi khoá cửa Nước Trời không cho thiên hạ vào ! Các ngươi đã không vào, mà những kẻ muốn vào, các ngươi cũng không để họ vào. [14 Khốn cho các ngươi, hỡi các kinh sư và người Pha-ri-sêu giả hình ! Các ngươi nuốt hết tài sản của các bà goá, lại còn làm bộ đọc kinh cầu nguyện lâu giờ, cho nên các ngươi sẽ bị kết án nghiêm khắc hơn].

15 "Khốn cho các ngươi, hỡi các kinh sư và người Pha-ri-sêu giả hình ! Các ngươi rảo khắp biển cả đất liền để rủ cho được một người theo đạo ; nhưng khi họ theo rồi, các ngươi lại làm cho họ đáng xuống hoả ngục gấp đôi các ngươi.

16 "Khốn cho các ngươi, những kẻ dẫn đường mù quáng ! Các ngươi bảo : "Ai chỉ Đền Thờ mà thề, thì có thể cũng như không ; còn ai chỉ vàng trong Đền Thờ mà thề, thì bị ràng buộc." 17 Đồ ngu si mù quáng ! Thế thì vàng hay Đền Thờ là nơi làm cho vàng nên của thánh, cái nào trọng hơn ? 18 Các ngươi còn nói : "Ai chỉ bàn thờ mà thề, thì có thể cũng như không; nhưng ai chỉ lễ vật trên bàn thờ mà thề, thì bị ràng buộc." 19 Đồ mù quáng ! Thế thì lễ vật hay bàn thờ là nơi làm cho lễ vật nên của thánh, cái nào trọng hơn ? 20 Vậy ai chỉ bàn thờ mà thề, là chỉ bàn thờ và mọi sự trên bàn thờ mà thề. 21 Và ai chỉ Đền Thờ mà thề, là chỉ Đền Thờ và Đấng ngự ở đó mà thề. 22 Và ai chỉ trời mà thề, là chỉ ngai Thiên Chúa và cả Thiên Chúa ngự trên đó mà thề.

23 "Khốn cho các ngươi, hỡi các kinh sư và người Pha-ri-sêu giả hình ! Các ngươi nộp thuế thập phân về bạc hà, thì là, rau húng, mà bỏ những điều quan trọng nhất trong Lề Luật là công lý, lòng nhân và thành tín. Các điều này vẫn cứ phải làm, mà các điều kia thì không được bỏ. 24 Quân dẫn đường mù quáng ! Các ngươi lọc con muỗi, nhưng lại nuốt con lạc đà.

25 "Khốn cho các ngươi, hỡi các kinh sư và người Pha-ri-sêu giả hình ! Các ngươi rửa sạch bên ngoài chén đĩa, nhưng bên trong thì đầy những chuyện cướp bóc và ăn chơi vô độ. 26 Hỡi người Pha-ri-sêu mù quáng kia, hãy rửa bên trong chén đĩa cho sạch trước đã, để bên ngoài cũng được sạch.

27 "Khốn cho các ngươi, hỡi các kinh
sư và người Pha-ri-sêu giả hình ! Các
ngươi giống như mồ mả tô vôi, bên
ngoài có vẻ đẹp, nhưng bên trong thì
đầy xương người chết và đủ mọi thứ
ô uế. 28 Các ngươi cũng vậy, bên ngoài
thì có vẻ công chính trước mặt thiên
hạ, nhưng bên trong toàn là giả hình
và gian ác !

29 "Khốn cho các ngươi, hỡi các kinh
sư và người Pha-ri-sêu giả hình ! Các
ngươi xây mồ cho các ngôn sứ và tô
mả cho những người công chính.
30 Các ngươi nói : "Nếu như chúng ta
sống vào thời của tổ tiên, hẳn chúng
ta đã không thông đồng với các ngài
mà đổ máu các ngôn sứ." 31 Như vậy,
các ngươi tự làm chứng rằng các
ngươi đúng là con cháu của những kẻ
đã giết các ngôn sứ. 32 Thì các ngươi
đổ thêm cho đầy đấu tội của tổ tiên
các ngươi đi !

Tội ác và hình phạt (Lc 11,49-51)

33 "Đồ măng xà, nòi rắn độc kia !
Các ngươi trốn đâu cho khỏi hình
phạt hoả ngục ? 34 Vì thế, này tôi sai
ngôn sứ, hiền nhân và kinh sư* đến
cùng các ngươi : các ngươi sẽ giết và
đóng đinh người này vào thập giá,
đánh đòn người kia trong hội đường
và lùng bắt họ từ thành này đến
thành khác. 35 Như vậy, máu của tất
cả những người công chính đã đổ
xuống đất, thì cũng đổ xuống đầu các
ngươi, từ máu ông A-ben, người công
chính, đến máu ông Da-ca-ri-a, con
ông Be-réc-gia, mà các ngươi đã giết
giữa đền thánh và bàn thờ. 36 Tôi bảo
thật các ngươi : tất cả những tội ấy sẽ
đổ xuống đầu thế hệ này.

Đức Giê-su thương tiếc thành Giê-ru-sa-lem (Lc 13,34-35)

37 "Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem !
Ngươi giết các ngôn sứ và ném đá
những kẻ được sai đến cùng ngươi !
Đã bao lần Ta muốn tập hợp con cái
ngươi lại, như gà mẹ tập hợp gà con
dưới cánh, mà các ngươi không chịu.
38 Thì này, nhà các ngươi sẽ bị bỏ
hoang mặc cho các ngươi. 39 Thật vậy,
Ta nói cho các ngươi hay, từ nay các
ngươi sẽ không còn thấy Ta nữa, cho
đến khi các ngươi nói : *Chúc tụng
Đấng ngự đến nhân danh Đức
Chúa** !"

2. BÀI GIẢNG VỀ THỜI CÁNH CHUNG*

Nhập đề (Mc 13,1-4 ; Lc 21,5-7)

24 1 Khi Đức Giê-su từ trong Đền
Thờ đi ra, thì các môn đệ của
Người lại gần chỉ cho Người xem công
trình kiến trúc Đền Thờ. 2 Nhưng
Người nói : "Anh em nhìn thấy tất cả
những cái đó, phải không ? Thầy bảo
thật anh em : tại đây, sẽ không còn
tảng đá nào trên tảng đá nào ; tất cả
đều sẽ bị phá đổ." 3 Sau đó, lúc Người
ngồi trên núi Ô-liu, các môn đệ tới
gặp riêng Người và thưa : "Xin Thầy
nói cho chúng con biết khi nào những
sự việc ấy xảy ra, và cứ điểm nào mà
biết ngày Thầy quang lâm* và ngày
tận thế ?"

Những cơn đau đớn khởi đầu
(Mc 13,5-13 ; Lc 21,8-19)

4 Đức Giê-su đáp : "Anh em hãy coi
chừng, đừng để ai lừa gạt anh em, 5 vì
sẽ có nhiều kẻ mạo danh Thầy đến nói
rằng : "Chính Ta đây là Đấng Ki-tô",
và họ sẽ lừa gạt được nhiều người.
6 Anh em sẽ nghe có giặc giã và tin
đồn giặc giã ; coi chừng, đừng khiếp
sợ, vì những việc đó phải xảy ra,
nhưng chưa phải là tận cùng. 7 Quả
thế, dân này sẽ nổi dậy chống dân kia,
nước này chống nước nọ. Sẽ có những
cơn đói kém, và những trận động đất
ở nhiều nơi. 8 Nhưng tất cả những sự
việc ấy chỉ là khởi đầu các cơn đau
đớn.

9 "Bấy giờ, người ta sẽ nộp anh em,
khiến anh em phải khốn quẫn, và
người ta sẽ giết anh em ; anh em sẽ bị
mọi dân tộc thù ghét vì danh Thầy.
10 Bấy giờ sẽ có nhiều người vấp ngã.
Người ta sẽ nộp nhau và thù ghét
nhau. 11 Sẽ có nhiều ngôn sứ giả xuất
hiện và lừa gạt được nhiều người. 12 Vì
tội ác gia tăng, nên lòng yêu mến
của nhiều người sẽ nguội đi.
13 Nhưng kẻ nào bền chí đến cùng, kẻ
ấy sẽ được cứu thoát.

14 "Tin Mừng này về Vương Quốc sẽ
được loan báo trên khắp thế giới*, để
làm chứng cho mọi dân tộc được biết.
Và bấy giờ sẽ là tận cùng."

Cơn gian nan khốn khổ tại Giê-ru-sa-lem (Mc 13,14-23 ; Lc 21,20-24)

15 "Vậy, khi anh em thấy đặt *trong*
*nơi thánh Đồ Ghê Tởm Khốc Hại** mà
ngôn sứ Đa-ni-en đã nói đến - người
đọc hãy lo mà hiểu ! - 16 thì bấy giờ ai
ở miền Giu-đê, hãy trốn lên núi, 17 ai
ở trên sân thượng thì đừng xuống lấy
đồ đạc trong nhà, 18 ai ở ngoài đồng,
đừng trở lại phía sau lấy áo choàng
của mình. 19 Khốn cho những người
mang thai và những người đang cho
con bú trong những ngày đó ! 20 Anh
em hãy cầu xin cho khỏi phải chạy
trốn vào mùa đông hay ngày sa-bát.
21 Vì khi ấy sẽ có *cơn gian nan khốn*
khổ đến mức từ thuở khai thiên lập
địa cho đến bây giờ chưa khi nào xảy
ra, và sẽ không bao giờ xảy ra như vậy
nữa*. 22 Nếu những ngày ấy không
được rút ngắn lại, thì không ai được
cứu thoát ; nhưng, vì những người
được tuyển chọn*, các ngày ấy sẽ được
rút ngắn.

23 "Bấy giờ, nếu có ai bảo anh em :
"Này, Đấng Ki-tô ở đây" hoặc "ở đó",
thì anh em đừng tin. 24 Thật vậy, sẽ
có những Ki-tô giả và ngôn sứ giả
xuất hiện, đưa ra những dấu lạ lớn lao
và những điềm thiêng, đến nỗi chúng
lừa gạt cả những người đã được tuyển
chọn, nếu có thể. 25 Thầy báo trước
cho anh em đấy !

Cuộc quang lâm của Con Người
(Lc 17,23-24)

26 "Vậy, nếu người ta bảo anh em :
"Này, Người ở trong hoang địa", anh
em chớ ra đó ; "Kìa, Người ở trong
phòng kín", anh em cũng đừng tin.
27 Vì, như chớp loé ra từ phương đông
và chiếu sáng đến phương tây thế nào,
thì cuộc quang lâm của Con Người
cũng sẽ như vậy. 28 Xác chết nằm đâu,
diều hâu tụ đó.

Hiện tượng của ngày Quang Lâm*
(Mc 13,24-27 ; Lc 21,25-28)

29 "Ngay sau những ngày gian nan
ấy, thì mặt trời sẽ ra tối tăm, mặt
trăng không còn chiếu sáng, các ngôi
sao từ trời sa xuống và các quyền lực
trên trời bị lay chuyển. 30 Bấy giờ, dấu
hiệu của Con Người sẽ xuất hiện trên
trời ; bấy giờ mọi chi tộc trên mặt đất
sẽ đấm ngực và sẽ thấy Con Người rất
uy nghi vinh hiển ngự giá mây trời
mà đến. 31 Người sẽ sai các thiên sứ
của Người thổi loa vang dậy, tập hợp
những kẻ được Người tuyển chọn từ
bốn phương, từ chân trời này đến
chân trời kia.

Thí dụ cây vả
(Mc 13,28-32 ; Lc 21,29-33)

32 "Anh em cứ lấy thí dụ cây vả mà
học hỏi. Khi cành nó xanh tươi và
đâm chồi nảy lộc, thì anh em biết là
mùa hè đã đến gần. 33 Cũng vậy, khi
thấy tất cả những điều đó, anh em
hãy biết là Con Người đã đến gần, ở
ngay ngoài cửa rồi. 34 Thầy bảo thật
anh em : thế hệ này sẽ chẳng qua đi,
trước khi mọi điều ấy xảy ra. 35 Trời
đất sẽ qua đi, nhưng những lời Thầy
nói sẽ chẳng qua đâu. 36 Còn về ngày
và giờ đó thì không ai biết được, ngay
cả các thiên sứ trên trời hay cả người
Con cũng không ; chỉ một mình Chúa
Cha biết mà thôi*.

Phải canh thức và sẵn sàng
(Mc 13,32-37 ; Lc 17,26-30.35-36)

37 "Quả thế, thời ông Nô-ê thế nào,
thì ngày Con Người quang lâm cũng
sẽ như vậy. 38 Vì trong những ngày
trước nạn hồng thuỷ, thiên hạ vẫn ăn
uống, cưới vợ lấy chồng, mãi cho đến
ngày ông Nô-ê vào tàu. 39 Họ không
hay biết gì, cho đến khi nạn hồng
thuỷ ập tới cuốn đi hết thảy. Ngày
Con Người quang lâm cũng sẽ như
vậy. 40 Bấy giờ, hai người đàn ông
đang làm ruộng, thì một người được
đem đi, một người bị bỏ lại ; 41 hai
người đàn bà đang kéo cối xay, thì
một người được đem đi, một người bị
bỏ lại.

42 "Vậy anh em hãy canh thức, vì
anh em không biết ngày nào Chúa của
anh em đến. 43 Anh em hãy biết điều
này : nếu chủ nhà biết vào canh nào
kẻ trộm sẽ đến, hẳn ông đã thức,
không để nó khoét vách nhà mình
đâu. 44 Cho nên anh em cũng vậy, anh
em hãy sẵn sàng, vì chính giờ phút

anh em không ngờ, thì Con Người sẽ đến.

Dụ ngôn người đầy tớ trung tín*
(Lc 12,42-46)

45 "Vậy thì ai là người đầy tớ trung
tín và khôn ngoan mà ông chủ đã đặt
lên coi sóc gia nhân, để cấp phát
lương thực cho họ đúng giờ đúng
lúc ? 46 Phúc cho đầy tớ ấy nếu chủ về
mà thấy anh ta đang làm như vậy.
47 Thầy bảo thật anh em, ông sẽ đặt
anh ta lên coi sóc tất cả tài sản của
mình. 48 Nhưng nếu tên đầy tớ xấu xa
ấy nghĩ bụng : "Còn lâu chủ ta mới
về", 49 thế rồi hắn bắt đầu đánh đập
các đồng bạn, và chè chén với những
bọn say sưa, 50 chủ của tên đầy tớ ấy
sẽ đến vào ngày hắn không chờ, vào
giờ hắn không biết, 51 và ông sẽ loại
hắn ra, bắt chung số phận với những
tên giả hình : ở đó, người ta sẽ phải
khóc lóc nghiến răng."

Dụ ngôn mười trinh nữ*

25 1 "Bấy giờ, Nước Trời sẽ giống
như chuyện mười trinh nữ cầm
đèn ra đón chú rể. 2 Trong mười cô
đó, thì có năm cô dại và năm cô khôn.
3 Quả vậy, các cô dại mang đèn mà
không mang dầu theo. 4 Còn những cô
khôn thì vừa mang đèn vừa mang
chai dầu theo. 5 Vì chú rể đến chậm,
nên các cô thiếp đi, rồi ngủ cả. 6 Nửa
đêm, có tiếng la lên : "Chú rể kia rồi,
ra đón đi !" 7 Bấy giờ tất cả các trinh
nữ ấy đều thức dậy, và sửa soạn đèn.
8 Các cô dại nói với các cô khôn rằng :
"Xin các chị cho chúng em chút dầu,
vì đèn của chúng em tắt mất rồi !"
9 Các cô khôn đáp : "Sợ không đủ cho
chúng em và cho các chị đâu, các chị
ra hàng mà mua lấy thì hơn." 10 Đang
lúc các cô đi mua, thì chú rể tới, và
những cô đã sẵn sàng được đi theo
chú rể vào dự tiệc cưới. Rồi người ta
đóng cửa lại. 11 Sau cùng, mấy trinh
nữ kia cũng đến gọi : "Thưa Ngài,
thưa Ngài ! mở cửa cho chúng tôi
với !" 12 Nhưng Người đáp : "Tôi bảo
thật các cô, tôi không biết các cô là ai
cả !" 13 Vậy anh em hãy canh thức, vì
anh em không biết ngày nào, giờ nào.

Dụ ngôn những yến bạc*
(Lc 19,12-27)

14 "Quả thế, cũng như có người kia
sắp đi xa, liền gọi đầy tớ đến mà giao
phó của cải mình cho họ. 15 Ông cho
người này năm yến, người kia hai yến,
người khác nữa một yến, tuỳ khả
năng riêng mỗi người. Rồi ông ra đi.
Lập tức, 16 người đã lãnh năm yến lấy
số tiền ấy đi làm ăn buôn bán, và gây
lời được năm yến khác. 17 Cũng vậy,
người đã lãnh hai yến gây lời được hai
yến khác. 18 Còn người đã lãnh một
yến thì đi đào lỗ chôn giấu số bạc của
chủ. 19 Sau một thời gian lâu dài, ông
chủ đến tính sổ với các đầy tớ và
thanh toán sổ sách với họ. 20 Người đã
lãnh năm yến tiến lại gần, đưa năm
yến khác, và nói : "Thưa ông chủ, ông
đã giao cho tôi năm yến, tôi đã gây lời
được năm yến khác đây." 21 Ông chủ
nói với người ấy : "Khá lắm ! hỡi đầy
tớ tài giỏi và trung thành ! Được giao
ít mà anh đã trung thành, thì tôi sẽ
giao nhiều cho anh. Hãy vào mà
hưởng niềm vui của chủ anh !"
22 Người đã lãnh hai yến cũng tiến lại
gần và nói : "Thưa ông chủ, ông đã
giao cho tôi hai yến, tôi đã gây lời
được hai yến khác đây." 23 Ông chủ
nói với người ấy : "Khá lắm ! hỡi đầy
tớ tài giỏi và trung thành ! Được giao
ít mà anh đã trung thành, thì tôi sẽ
giao nhiều cho anh. Hãy vào mà
hưởng niềm vui của chủ anh !" 24 Rồi
người đã lãnh một yến cũng tiến lại
gần và nói : "Thưa ông chủ, tôi biết
ông là người hà khắc, gặt chỗ không
gieo, thu nơi không vãi. 25 Vì thế, tôi
đâm sợ, mới đem chôn giấu yến bạc
của ông dưới đất. Của ông đây, ông
cầm lấy !" 26 Ông chủ đáp : "Hỡi đầy
tớ tồi tệ và biếng nhác ! Anh đã biết
tôi gặt chỗ không gieo, thu nơi không
vãi, 27 thì đáng lý anh phải gởi số bạc
của tôi vào ngân hàng, để khi tôi đến,
tôi thu được cả vốn lẫn lời chứ !
28 Vậy các ngươi hãy lấy yến bạc khỏi
tay nó mà đưa cho người đã có mười
yến. 29 Vì phàm ai đã có, thì được cho
thêm và sẽ có dư thừa ; còn ai không
có, thì ngay cái đang có, cũng sẽ bị lấy
đi. 30 Còn tên đầy tớ vô dụng kia,
hãy quăng nó ra chỗ tối tăm bên
ngoài : ở đó, sẽ phải khóc lóc nghiến
răng."

Cuộc Phán Xét chung*

31 "Khi Con Người đến trong vinh
quang của Người, có tất cả các thiên
sứ theo hầu, bấy giờ Người sẽ ngự lên
ngai vinh hiển của Người. 32 Các dân
thiên hạ sẽ được tập hợp trước mặt
Người, và Người sẽ tách biệt họ với
nhau, như mục tử tách biệt chiên với
dê. 33 Người sẽ cho chiên đứng bên
phải Người, còn dê ở bên trái.
34 Bấy giờ Đức Vua sẽ phán cùng
những người ở bên phải rằng : "Nào
những kẻ Cha Ta chúc phúc, hãy đến
thừa hưởng Vương Quốc dọn sẵn cho
các ngươi ngay từ thuở tạo thiên lập
địa. 35 Vì xưa Ta đói, các ngươi đã cho
ăn ; Ta khát, các ngươi đã cho uống ;
Ta là khách lạ, các ngươi đã tiếp
rước ; 36 Ta trần truồng, các ngươi đã
cho mặc ; Ta đau yếu, các ngươi đã
thăm viếng ; Ta ngồi tù, các ngươi đến
hỏi han." 37 Bấy giờ những người công
chính sẽ thưa rằng : "Lạy Chúa, có bao
giờ chúng con đã thấy Chúa đói mà
cho ăn, khát mà cho uống ; 38 có bao
giờ đã thấy Chúa là khách lạ mà tiếp
rước ; hoặc trần truồng mà cho
mặc ? 39 Có bao giờ chúng con đã
thấy Chúa đau yếu hoặc ngồi tù, mà
đến hỏi han đâu ?" 40 Đức Vua sẽ đáp
lại rằng : "Ta bảo thật các ngươi : mỗi
lần các ngươi làm như thế cho một
trong những anh em bé nhỏ nhất của
Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính
Ta vậy." 41 Rồi Đức Vua sẽ phán cùng
những người ở bên trái rằng : "Quân
bị nguyền rủa kia, đi đi cho khuất
mắt Ta mà vào lửa đời đời, nơi dành
sẵn cho tên Ác Quỷ và các sứ thần
của nó. 42 Vì xưa Ta đói, các ngươi đã
không cho ăn ; Ta khát, các ngươi đã
không cho uống ; 43 Ta là khách lạ,
các ngươi đã không tiếp rước ; Ta trần
truồng, các ngươi đã không cho mặc ;
Ta đau yếu và ngồi tù, các ngươi đã
chẳng thăm viếng." 44 Bấy giờ những
người ấy cũng sẽ thưa rằng : "Lạy
Chúa, có bao giờ chúng con đã thấy
Chúa đói, khát, hoặc là khách lạ, hoặc
trần truồng, đau yếu hay ngồi tù, mà
không phục vụ Chúa đâu ?" 45 Bấy giờ
Người sẽ đáp lại họ rằng : "Ta bảo
thật các ngươi : mỗi lần các ngươi
không làm như thế cho một trong
những người bé nhỏ nhất đây, là các
ngươi đã không làm cho chính Ta
vậy." 46 Thế là họ ra đi để chịu cực
hình muôn kiếp, còn những người
công chính ra đi để hưởng sự sống
muôn đời."

VII. THƯƠNG KHÓ VÀ PHỤC SINH

Âm mưu hại Đức Giê-su
(Mc 14,1-2 ; Lc 22,1-2 ; Ga 11,45-53)

26 1 Khi Đức Giê-su giảng dạy tất
cả những điều ấy xong, Người
bảo các môn đệ của Người rằng :
2 "Anh em biết còn hai ngày nữa là
đến lễ Vượt Qua, và Con Người sắp bị
nộp để chịu đóng đinh vào thập giá."

3 Lúc ấy, các thượng tế và kỳ mục
trong dân nhóm họp tại dinh của vị
thượng tế tên là Cai-pha, 4 và cùng
nhau quyết định dùng mưu bắt Đức
Giê-su và giết đi. 5 Nhưng họ lại
nói : "Không nên làm vào chính
ngày lễ, kẻo gây náo động trong
dân."

Đức Giê-su được xức dầu thơm tại Bê-ta-ni-a (Mc 14,3-9 ; Ga 12,1-8)

6 Đức Giê-su đang ở làng Bê-ta-ni-a
tại nhà ông Si-mon Cùi, 7 thì có một
người phụ nữ đến gần Người, mang
theo một bình bạch ngọc, đựng một
thứ dầu thơm đắt giá. Cô đổ dầu thơm
trên đầu Người, lúc Người đang dùng
bữa. 8 Thấy vậy, các môn đệ lấy làm
bực tức nói : "Sao lại phí của như
thế ? 9 Dầu đó có thể bán được nhiều
tiền mà cho người nghèo." 10 Biết thế,
Đức Giê-su bảo các ông : "Sao lại
muốn gây chuyện với người phụ nữ
này ? Quả thật, cô ấy vừa làm cho
Thầy một việc nghĩa. 11 Người nghèo
thì lúc nào anh em cũng có với anh
em; còn Thầy, thì không phải lúc nào
anh em cũng có đâu ! 12 Cô ấy đổ dầu
thơm trên mình Thầy là hướng về
ngày mai táng Thầy*. 13 Thầy bảo
thật anh em : Tin Mừng này được
loan báo bất cứ nơi nào trong khắp
thiên hạ, thì người ta cũng sẽ kể lại
việc cô vừa làm mà nhớ tới cô."

Giu-đa nộp Đức Giê-su
(Mc 14,10-11 ; Lc 22,3-6)

14 Bấy giờ, một người trong Nhóm
Mười Hai tên là Giu-đa Ít-ca-ri-ốt, đi
gặp các thượng tế 15 mà nói : "Tôi nộp
ông ấy cho quý vị, thì quý vị muốn
cho tôi bao nhiêu." *Họ quyết định* cho
hắn *ba mươi đồng bạc*. 16 Từ lúc đó,
hắn cố tìm dịp thuận tiện để nộp Đức
Giê-su.

Chuẩn bị ăn lễ Vượt Qua
(Mc 14,12-16 ; Lc 22,7-13)

17 Ngày thứ nhất trong tuần bánh
không men*, các môn đệ đến thưa với
Đức Giê-su : "Thầy muốn chúng con
dọn cho Thầy ăn lễ Vượt Qua ở đâu ?"
18 Người bảo : "Các anh đi vào thành,
đến nhà một người kia và nói với ông
ấy : 'Thầy nhắn : thời của Thầy đã
gần tới, Thầy sẽ đến nhà ông để ăn
mừng lễ Vượt Qua với các môn đệ của
Thầy.'" 19 Các môn đệ làm y như Đức
Giê-su đã truyền, và dọn tiệc Vượt
Qua.

Đức Giê-su tiên báo Giu-đa sẽ nộp Thầy **(Mc 14,17-21 ; Lc 22,21-23 ; Ga 13,21-30)**

20 Chiều đến, Đức Giê-su vào bàn
tiệc với mười hai môn đệ. 21 Đang bữa
ăn, Người nói : "Thầy bảo thật anh
em, một người trong anh em sẽ nộp
Thầy." 22 Các môn đệ buồn rầu quá
sức, lần lượt hỏi Người : "Thưa Ngài,
chẳng lẽ con sao ?" 23 Người đáp : "Kẻ
giơ tay chấm chung một đĩa với Thầy,
đó là kẻ nộp Thầy. 24 Đã hẳn Con
Người ra đi theo như lời đã chép về
Người, nhưng khốn cho kẻ nào nộp
Con Người : thà nó đừng sinh ra thì
hơn !" 25 Giu-đa, kẻ nộp Người cũng
hỏi : "Ráp-bi, chẳng lẽ con sao ?"
Người trả lời : "Chính anh nói đó !"

Đức Giê-su lập bí tích Thánh Thể*
(Mc 14,22-25 ; Lc 22,19-20 ; 1 Cr 11,23-25)

26 Cũng trong bữa ăn, Đức Giê-su
cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, rồi
bẻ ra, trao cho môn đệ và nói : "Anh
em cầm lấy mà ăn, đây là mình Thầy."
27 Rồi Người cầm lấy chén, dâng lời tạ
ơn, trao cho môn đệ và nói : "Tất cả
anh em hãy uống chén này, 28 vì đây
là máu Thầy, máu Giao Ước, đổ ra cho
muôn người được tha tội*. 29 Thầy bảo
cho anh em biết : từ nay, Thầy không
còn uống thứ sản phẩm này của cây
nho, cho đến ngày Thầy cùng anh em
uống thứ rượu mới trong Nước của
Cha Thầy*."

Đức Giê-su tiên báo ông Phê-rô sẽ chối Thầy **(Mc 14,26-31 ; Lc 22,31-34 ; Ga 13,36-38)**

30 Hát thánh vịnh xong, Đức Giê-su
và các môn đệ ra núi Ô-liu. 31 Bấy giờ
Đức Giê-su nói với các ông : "Đêm nay
tất cả anh em sẽ vấp ngã vì Thầy. Vì
có lời đã chép : *Ta sẽ đánh người chăn chiên, và đàn chiên sẽ tan tác**.
32 Nhưng sau khi trỗi dậy, Thầy sẽ
đến Ga-li-lê trước anh em." 33 Ông
Phê-rô liền thưa : "Dầu tất cả có vấp
ngã vì Thầy đi nữa, thì con đây cũng
chẳng bao giờ vấp ngã." 34 Đức Giê-su
bảo ông : "Thầy bảo thật anh : nội
đêm nay, gà chưa kịp gáy, thì anh đã
chối Thầy ba lần." 35 Ông Phê-rô lại
nói : "Dầu có phải chết với Thầy, con
cũng không chối Thầy." Tất cả các
môn đệ cũng đều nói như vậy.

Đức Giê-su cầu nguyện tại vườn Ghết-sê-ma-ni
(Mc 14,32-42 ; Lc 22,39-46)

36 Bấy giờ Đức Giê-su đi cùng với
các ông đến một thửa đất gọi là Ghết-
sê-ma-ni. Người nói với các môn đệ :
"Anh em ngồi lại đây, Thầy đến đàng
kia cầu nguyện." 37 Rồi Người đưa
ông Phê-rô và hai người con ông Dê-
bê-đê đi theo. Người bắt đầu cảm thấy
buồn rầu xao xuyến. 38 Bấy giờ Người
nói với các ông : "Tâm hồn Thầy buồn
đến chết được. Anh em ở lại đây mà
canh thức với Thầy." 39 Người đi xa
hơn một chút, sấp mặt xuống, cầu
nguyện rằng : "Lạy Cha, nếu có thể
được, xin cho con khỏi phải uống
chén này. Tuy vậy, xin đừng theo ý
con, mà xin theo ý Cha*." 40 Rồi Người
đến chỗ các môn đệ, thấy các ông
đang ngủ, liền nói với ông Phê-rô :
"Thế ra anh em không thể canh thức
nổi với Thầy một giờ sao ? 41 Anh em
hãy canh thức và cầu nguyện, để khỏi
lâm vào cơn cám dỗ. Vì tinh thần thì
hăng say, nhưng thể xác lại yếu
hèn." 42 Người lại đi cầu nguyện lần
thứ hai và nói : "Lạy Cha, nếu con cứ
phải uống chén này mà không sao

tránh khỏi, thì xin vâng ý Cha." [43] Rồi Người lại đến, thấy các môn đệ vẫn đang ngủ, vì mắt họ nặng trĩu. [44] Người để mặc các ông mà đi cầu nguyện lần thứ ba, nói lại cùng một lời đó. [45] Bấy giờ Người đến chỗ các môn đệ và nói với các ông : "Lúc này mà còn ngủ, còn nghỉ sao ? Này, đến giờ Con Người bị nộp vào tay những kẻ tội lỗi. [46] Đứng dậy, ta đi nào ! Kìa kẻ nộp Thầy đã tới !"

Đức Giê-su bị bắt
(Mc 14,43-50 ; Lc 22,47-53 ; Ga 18,3-11)

[47] Người còn đang nói, thì Giu-đa, một người trong nhóm Mười Hai, đã đến. Cùng đi với hắn, có cả một đám người đông đảo mang gươm giáo gậy gộc. Họ được các thượng tế và kỳ mục trong dân sai đến. [48] Kẻ nộp Người đã cho họ một dấu hiệu, hắn dặn rằng : "Tôi hôn ai thì chính là người đó. Các anh bắt lấy !" [49] Ngay lúc đó, Giu-đa tiến lại gần Đức Giê-su và nói : "Ráp-bi, xin chào Thầy !", rồi hôn Người. [50] Đức Giê-su bảo hắn : "Này bạn, bạn đến đây làm gì thì cứ làm đi !" Bấy giờ họ tiến đến, tra tay bắt Đức Giê-su. [51] Một trong những kẻ theo Đức Giê-su liền vung tay tuốt gươm ra, chém phải tên đầy tớ của thượng tế, làm nó đứt tai. [52] Đức Giê-su bảo người ấy : "Hãy xỏ gươm vào vỏ, vì tất cả những ai cầm gươm sẽ chết vì gươm. [53] Hay anh tưởng là Thầy không thể kêu cứu với Cha Thầy sao ? Người sẽ cấp ngay cho Thầy hơn mười hai đạo binh thiên thần ! [54] Nhưng như thế, thì lời Kinh Thánh ứng nghiệm sao được ? Vì theo đó, mọi sự phải xảy ra như vậy." [55] Vào giờ ấy Đức Giê-su nói với đám đông : "Tôi là một tên cướp sao mà các ông đem gươm giáo gậy gộc đến bắt ? Ngày ngày tôi vẫn ngồi giảng dạy ở Đền Thờ thì các ông không bắt. [56] Nhưng tất cả sự việc này xảy ra là để ứng nghiệm những lời chép trong Sách Các Ngôn Sứ." Bấy giờ các môn đệ bỏ Người mà chạy trốn hết.

Đức Giê-su ra trước Thượng Hội Đồng (Mc 14,53-65 ; Lc 22,54-55.63-71 ; Ga 18,13-14.19-24)

[57] Họ bắt Đức Giê-su, rồi điệu đến thượng tế Cai-pha. Các kinh sư và kỳ mục đã tề tựu sẵn đó. [58] Ông Phê-rô theo Người xa xa, đến tận dinh thượng tế. Ông vào bên trong ngồi với bọn thuộc hạ, xem kết cuộc ra sao.

[59] Còn các thượng tế và toàn thể Thượng Hội Đồng thì tìm chứng gian buộc tội Đức Giê-su để lên án tử hình. [60] Nhưng họ tìm không ra, mặc dầu có nhiều kẻ đã đứng ra làm chứng gian. Sau cùng, có hai người bước ra, [61] khai rằng : "Tên này đã nói : tôi có thể phá Đền Thờ Thiên Chúa, và nội trong ba ngày, sẽ xây cất lại." [62] Bấy giờ vị thượng tế đứng lên hỏi Đức Giê-su : "Ông không nói lại được một lời sao ? Mấy người này tố cáo ông gì đó ?" [63] Nhưng Đức Giê-su vẫn làm thinh. Vị thượng tế nói với Người : "Nhân danh Thiên Chúa hằng sống, tôi truyền cho ông phải nói cho chúng tôi biết : ông có phải là Đấng Ki-tô Con Thiên Chúa không ?" [64] Đức Giê-su trả lời : "Chính ngài vừa nói. Hơn nữa, tôi nói cho các ông hay : từ nay, các ông sẽ thấy *Con Người ngự bên hữu Đấng Toàn Năng và ngự giá mây trời mà đến**." [65] Bấy giờ vị thượng tế liền xé áo mình ra và nói : "Hắn nói phạm thượng ! Chúng ta cần gì nhân chứng nữa ? Đấy, quý vị vừa nghe hắn nói phạm đến Thiên Chúa, [66] quý vị nghĩ sao ?" Họ liền đáp : "Hắn đáng chết !"

[67] Rồi họ khạc nhổ vào mặt và đấm đánh Người. Có kẻ lại tát Người [68] và nói : "Ông Ki-tô ơi, hãy nói tiên tri cho chúng tôi nghe đi : ai đánh ông đó ?"

Ông Phê-rô chối Thầy (Mc 14,66-72 ; Lc 22,55-62 ; Ga 18,15-18.25-27)

[69] Lúc đó ông Phê-rô đang ngồi ngoài sân. Một người đầy tớ gái đến bên ông và nói : "Cả bác nữa, bác cũng đã ở với ông Giê-su, người Ga-li-lê đó chứ gì ?" [70] Ông liền chối trước mặt mọi người mà nói : "Tôi không biết cô nói gì !" [71] Ông đi ra đến cổng, thì một người tớ gái khác thấy ông, liền nói với những người ở đó : "Bác này cũng đã ở với ông Giê-su người Na-da-rét đấy." [72] Nhưng ông Phê-rô lại thề mà chối : "Tôi không biết người ấy." [73] Một lát sau, những người đứng đó xích lại gần ông Phê-rô mà nói : "Đúng là bác cũng thuộc bọn họ. Cứ

nghe giọng nói của bác là biết ngay." 74 Bấy giờ ông Phê-rô liền thề độc mà quả quyết rằng : "Tôi thề là không biết người ấy." Ngay lúc đó, có tiếng gà gáy. 75 Ông Phê-rô sực nhớ lời Đức Giê-su đã nói : "Gà chưa kịp gáy thì anh đã chối Thầy ba lần." Ông ra ngoài, khóc lóc thảm thiết.

Đức Giê-su bị giải đến tổng trấn Phi-la-tô (Mc 15,1 ; Lc 23,1 ; Ga 18,28)

27 1 Trời vừa sáng, tất cả các thượng tế và kỳ mục trong dân cùng nhau bàn kế hại Đức Giê-su, để xử tử Người. 2 Sau đó, họ cho trói Người lại và giải đi nộp cho tổng trấn Phi-la-tô.*

Giu-đa đi thắt cổ (Cv 1,18-19)

3 Bấy giờ, Giu-đa, kẻ đã nộp Người, thấy Người bị kết án thì hối hận. Hắn đem ba mươi đồng bạc trả lại cho các thượng tế và kỳ mục 4 mà nói : "Tôi đã phạm tội nộp người vô tội, khiến Người phải chết oan." Nhưng họ đáp : "Can gì đến chúng tôi. Mặc kệ anh !" 5 Giu-đa ném số bạc vào Đền Thờ và ra đi thắt cổ. 6 Các thượng tế lượm lấy số bạc ấy mà nói : "Không được phép bỏ vào quỹ Đền Thờ, vì đây là giá máu." 7 Sau khi bàn định với nhau, họ dùng tiền đó tậu "Thửa Ruộng Ông Thợ Gốm" để làm nơi chôn cất khách ngoại kiều. 8 Vì vậy mà thửa ruộng ấy gọi là "Ruộng Máu" cho đến ngày nay. 9 Thế là ứng nghiệm lời ngôn sứ Giê-rê-mi-a : *"Họ đã lượm lấy ba mươi đồng bạc, tức là cái giá mà một số con cái Ít-ra-en đã đặt khi đánh giá Người.* 10 *Và họ lấy số bạc đó mà mua "Thửa Ruộng Ông Thợ Gốm", theo những điều Đức Chúa đã truyền cho tôi."**

Đức Giê-su ra trước toà tổng trấn Phi-la-tô (Mc 15,2-15 ; Lc 23,3-5.13-25 ; Ga 18,33 - 19,16)

11 Đức Giê-su bị điệu ra trước mặt tổng trấn ; tổng trấn hỏi Người : "Ông là vua dân Do-thái sao ?" Đức Giê-su trả lời : "Chính ngài nói đó." 12 Nhưng khi các thượng tế và kỳ mục tố Người, thì Người không trả lời một tiếng. 13 Bấy giờ ông Phi-la-tô hỏi Người : "Ông không nghe bao nhiêu điều họ làm chứng chống lại ông đó sao ?" 14 Nhưng Đức Giê-su không trả lời ông về một điều nào, khiến tổng trấn rất đỗi ngạc nhiên.

15 Vào mỗi dịp lễ lớn, tổng trấn có lệ phóng thích cho dân chúng một người tù, tuỳ ý họ muốn. 16 Mà khi ấy có một người tù khét tiếng, tên là Ba-ra-ba. 17 Vậy khi đám đông đã tụ họp lại, thì tổng trấn Phi-la-tô nói với họ : "Các ngươi muốn ta phóng thích ai cho các ngươi đây ? Ba-ra-ba hay Giê-su, cũng gọi là Ki-tô ?" 18 Bởi ông thừa biết chỉ vì ghen tị mà họ nộp Người.

19 Lúc tổng trấn đang ngồi xử án, thì bà vợ sai người đến nói với ông : "Ông đừng nhúng tay vào vụ xử người công chính này, vì hôm nay, tôi chiêm bao thấy mình phải khổ nhiều vì ông ấy."

20 Nhưng các thượng tế và kỳ mục lại xúi đám đông đòi tha tên Ba-ra-ba mà giết Đức Giê-su. 21 Tổng trấn hỏi họ : "Trong hai người này, các ngươi muốn ta tha ai cho các ngươi ?" Họ thưa : "Ba-ra-ba !" 22 Tổng trấn Phi-la-tô nói tiếp : "Thế còn ông Giê-su, cũng gọi là Ki-tô, ta sẽ làm gì đây ?" Mọi người đồng thanh : "Đóng đinh nó vào thập giá !" 23 Tổng trấn lại nói : "Thế ông ấy đã làm điều gì gian ác ?" Họ càng la to : "Đóng đinh nó vào thập giá !" 24 Tổng trấn Phi-la-tô thấy đã chẳng được ích gì mà còn thêm náo động, nên lấy nước rửa tay trước mặt đám đông mà nói : "Ta vô can trong vụ đổ máu người này. Mặc các ngươi liệu lấy !" 25 Toàn dân đáp lại : "Máu hắn cứ đổ xuống đầu chúng tôi và con cháu chúng tôi !" 26 Bấy giờ, tổng trấn phóng thích tên Ba-ra-ba cho họ, còn Đức Giê-su, thì ông truyền đánh đòn, rồi trao cho họ đóng đinh vào thập giá.

Đức Giê-su phải đội vòng gai (Mc 15,16-20 ; Ga 19,1-3)

27 Bấy giờ lính của tổng trấn đem Đức Giê-su vào trong dinh, và tập trung cả cơ đội quanh Người. 28 Chúng lột áo Người ra, khoác cho Người một tấm áo choàng đỏ, 29 rồi kết một vòng gai làm vương miện đặt lên đầu Người, và trao vào tay mặt Người một cây sậy. Chúng quỳ gối trước mặt Người mà nhạo rằng : "Vạn tuế Đức Vua dân Do-thái !" 30 Rồi

chú ng khạc nhổ vào Người và lấy cây sậy mà đập vào đầu Người. 31 Chế giễu chán, chúng lột áo choàng ra, và cho Người mặc áo lại như trước, rồi điệu Người đi đóng đinh vào thập giá.

Đức Giê-su chịu đóng đinh vào thập giá (Mc 15,21-28 ; Lc 23,26.33-34.36-38 ; Ga 19,17-24)

32 Đang đi ra, thì chúng gặp một người Ky-rê-nê, tên là Si-môn ; chúng bắt ông vác thập giá của Người. 33 Khi đến nơi gọi là Gôn-gô-tha, nghĩa là Đồi Sọ, 34 chúng cho Người uống rượu pha mật đắng*, nhưng Người chỉ nếm một chút mà không chịu uống. 35 Đóng đinh Người vào thập giá xong, chúng đem áo Người ra bắt thăm mà chia nhau. 36 Rồi chúng ngồi đó mà canh giữ Người.

37 Phía trên đầu Người, chúng đặt bản án xử tội viết rằng : "Người này là Giê-su, vua dân Do-thái." 38 Cùng bị đóng đinh với Người, có hai tên cướp, một tên bên phải, một tên bên trái.

Đức Giê-su bị nhục mạ (Mc 15,29-32 ; Lc 23,35)

39 Kẻ qua người lại đều nhục mạ Người, vừa lắc đầu 40 vừa nói : "Mi là kẻ phá được Đền Thờ, và nội trong ba ngày xây lại được, hãy cứu lấy mình đi ! Nếu mi là Con Thiên Chúa, thì xuống khỏi thập giá xem nào !" 41 Các thượng tế, kinh sư và kỳ mục cũng chế giễu Người mà nói : 42 "Hắn cứu được thiên hạ, mà chẳng cứu nổi mình. Hắn là Vua Ít-ra-en ! Hắn cứ xuống khỏi thập giá ngay bây giờ đi, chúng ta tin hắn liền ! 43 Hắn cậy vào Thiên Chúa, thì bây giờ Người cứu hắn đi, nếu quả thật Người thương hắn ! Vì hắn đã nói : "Ta là Con Thiên Chúa !" 44 Cả những tên cướp cùng bị đóng đinh với Người cũng sỉ vả Người như thế.

Đức Giê-su trút linh hồn (Mc 15,33-41 ; Lc 23,44-49 ; Ga 19,28-30)

45 Từ giờ thứ sáu, bóng tối bao phủ cả mặt đất, mãi đến giờ thứ chín*. 46 Vào giờ thứ chín, Đức Giê-su kêu lớn tiếng : "*Ê-li, Ê-li, lê-ma xa-bác-tha-ni*", nghĩa là "*Lạy Thiên Chúa, lạy Thiên Chúa của con, sao Ngài bỏ rơi con** ?" 47 Nghe vậy, một vài người đứng đó liền nói: "Hắn ta gọi ông Ê-li-a !" 48 Lập tức, một người trong bọn chạy đi lấy miếng bọt biển, thấm đầy *giấm*, buộc vào đầu cây sậy và đưa lên *cho Người uống*. 49 Còn những người khác lại bảo : "Khoan đã, để xem ông Ê-li-a có đến cứu hắn không !" 50 Đức Giê-su lại kêu một tiếng lớn, rồi trút linh hồn.

51 Ngay lúc đó, bức màn trướng* trong Đền Thờ xé ra làm hai từ trên xuống dưới. Đất rung đá vỡ. 52 Mồ mả bật tung, và xác của nhiều vị thánh đã an nghỉ được trỗi dậy. 53 Sau khi Chúa trỗi dậy, các ngài ra khỏi mồ, vào thành thánh*, và hiện ra với nhiều người. 54 Thấy động đất và các sự việc xảy ra, viên đại đội trưởng và những người cùng ông canh giữ Đức Giê-su đều rất đỗi sợ hãi và nói : "Quả thật ông này là Con Thiên Chúa."

55 Ở đó, cũng có nhiều người phụ nữ đứng nhìn từ đàng xa. Các bà này đã theo Đức Giê-su từ Ga-li-lê để giúp đỡ Người. 56 Trong số đó, có bà Ma-ri-a Mác-đa-la, bà Ma-ri-a mẹ các ông Gia-cô-bê và Giô-xếp, và bà mẹ các con ông Dê-bê-đê.

Mai táng Đức Giê-su (Mc 15,42-47 ; Lc 23,50-55 ; Ga 19,38-42)

57 Chiều đến, có một người giàu sang tới. Ông này là người thành A-ri-ma-thê, tên là Giô-xếp, và cũng là môn đệ Đức Giê-su. 58 Ông đến gặp ông Phi-la-tô để xin thi hài Đức Giê-su. Bấy giờ tổng trấn Phi-la-tô ra lệnh trao trả thi hài cho ông. 59 Khi đã nhận thi hài, ông Giô-xếp lấy tấm vải gai sạch mà liệm, 60 và đặt vào ngôi mộ mới, đã đục sẵn trong núi đá, dành cho ông. Ông lăn tảng đá to lấp cửa mồ, rồi ra về. 61 Còn bà Ma-ri-a Mác-đa-la và một bà khác cũng tên là Ma-ri-a ở lại đó, quay mặt vào mồ.

Lính canh mồ

62 Hôm sau, tức là khi ngày áp lễ* đã qua, các thượng tế và những người Pha-ri-sêu kéo nhau đến ông Phi-la-tô, 63 và nói : "Thưa ngài, chúng tôi nhớ tên bịp bợm ấy khi còn sống có nói : "Sau ba ngày, Ta sẽ trỗi dậy." 64 Vậy xin quan lớn truyền canh mộ

kỹ càng cho đến ngày thứ ba, kẻo môn
đệ hắn đến lấy trộm xác rồi phao
trong dân là hắn đã từ cõi chết trỗi
dậy. Và như thế, chuyện bịp cuối cùng
này sẽ còn tệ hại hơn chuyện trước."
65 Ông Phi-la-tô bảo họ : "Thì có sẵn
lính đó, các ngươi hãy đi mà canh giữ
theo cách các ngươi biết !" 66 Thế là
họ ra đi canh giữ mồ, niêm phong
tảng đá và cắt lính canh mồ.

Ngôi mộ trống
(Mc 16,1-8 ; Lc 24,1-10 ; Ga 20,1-10)

28 1 Sau ngày sa-bát*, khi ngày thứ
nhất trong tuần vừa lóe rạng, bà
Ma-ri-a Mác-đa-la và một bà khác
cũng tên là Ma-ri-a, đi viếng mộ.
2 Thình lình, đất rung chuyển dữ
dội : thiên thần Chúa từ trời xuống,
đến lăn tảng đá ra, rồi ngồi lên
trên ; 3 diện mạo người như ánh chớp,
và y phục trắng như tuyết. 4 Thấy
người, lính canh khiếp sợ, run rẩy
chết ngất đi. 5 Thiên thần lên tiếng
bảo các phụ nữ : "Này các bà, các bà
đừng sợ ! Tôi biết các bà tìm Đức
Giê-su, Đấng bị đóng đinh. 6 Người
không có ở đây, vì Người đã trỗi dậy
như Người đã nói. Các bà đến mà
xem chỗ Người đã nằm, 7 rồi mau về
nói với môn đệ Người như thế này :
Người đã trỗi dậy từ cõi chết, và
Người đi Ga-li-lê trước các ông. Ở đó,
các ông sẽ được thấy Người. Đấy, tôi
xin nói cho các bà hay." 8 Các bà vội
vã rời khỏi mộ, tuy sợ hãi nhưng cũng
rất đỗi vui mừng, chạy về báo tin cho
môn đệ Đức Giê-su hay.

Đức Giê-su hiện ra với các phụ nữ

9 Bỗng Đức Giê-su đón gặp các bà
và nói : "Chào chị em !" Các bà tiến
lại gần Người, ôm lấy chân, và bái lạy
Người. 10 Bấy giờ, Đức Giê-su nói với
các bà : "Chị em đừng sợ ! Về báo cho
anh em của Thầy để họ đến Ga-li-lê.
Họ sẽ được thấy Thầy ở đó*."

Các thượng tế lừa dảo

11 Các bà đang đi, thì có mấy người
trong đội lính canh mồ vào thành báo
cho các thượng tế biết mọi việc đã
xảy ra. 12 Các thượng tế liền họp với
các kỳ mục ; sau khi bàn bạc, họ cho
lính một số tiền lớn, 13 và bảo : "Các
anh hãy nói như thế này : Ban đêm
đang lúc chúng tôi ngủ, các môn đệ
của hắn đã đến lấy trộm xác. 14 Nếu
sự việc này đến tai quan tổng trấn,
chính chúng tôi sẽ dàn xếp với quan
và lo cho các anh được vô sự." 15 Lính
đã nhận tiền và làm theo lời họ dạy.
Câu chuyện này được phổ biến giữa
người Do-thái cho đến ngày nay.

Đức Giê-su hiện ra tại Ga-li-lê, và sai môn đệ đi đến với muôn dân
(Mc 16,14-18 ; Lc 24,36-49 ; Ga 20,19-23 ; Cv 1,6-8)

16 Mười một môn đệ đi tới miền Ga-
li-lê, đến ngọn núi Đức Giê-su đã
truyền cho các ông đến. 17 Khi thấy
Người, các ông bái lạy, nhưng có mấy
ông lại hoài nghi. 18 Đức Giê-su đến
gần, nói với các ông : "Thầy đã được
trao toàn quyền trên trời dưới đất.
19 Vậy anh em hãy đi và làm cho
muôn dân trở thành môn đệ, làm
phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha,
Chúa Con và Chúa Thánh Thần,
20 dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy
đã truyền cho anh em. Và đây, Thầy ở
cùng anh em mọi ngày cho đến tận
thế*."

TIN MỪNG THEO THÁNH MÁC-CÔ

I. GIAI ĐOẠN DỌN ĐƯỜNG CHO SỨ VỤ CỦA ĐỨC GIÊ-SU

Ông Gio-an Tẩy Giả rao giảng*
(Mt 3,1-12 ; Lc 3,1-18 ; Ga 1,19-28)

1 [1] Khởi đầu Tin Mừng Đức Giê-su Ki-tô, Con Thiên Chúa :

[2] Trong sách ngôn sứ I-sai-a có chép rằng : *Này Ta sai sứ giả của Ta đi trước mặt Con, người sẽ dọn đường cho Con.* [3] *Có tiếng người hô trong hoang địa : Hãy dọn sẵn con đường của Đức Chúa, sửa lối cho thẳng để Người đi.**

[4] Đúng theo lời đó, ông Gio-an Tẩy Giả đã xuất hiện trong hoang địa, rao giảng kêu gọi người ta chịu phép rửa tỏ lòng sám hối để được ơn tha tội. [5] Mọi người từ khắp miền Giu-đê và thành Giê-ru-sa-lem kéo đến với ông. Họ thú tội, và ông làm phép rửa cho họ trong sông Gio-đan.

[6] Ông Gio-an mặc áo lông lạc đà, thắt lưng bằng dây da, ăn châu chấu và mật ong rừng. [7] Ông rao giảng rằng : "Có Đấng quyền thế hơn tôi đang đến sau tôi, tôi không đáng cúi xuống cởi quai dép cho Người. [8] Tôi thì tôi làm phép rửa cho anh em trong nước, còn Người, Người sẽ làm phép rửa cho anh em trong Thánh Thần."

Đức Giê-su chịu phép rửa
(Mt 3,13-17 ; Lc 3,21-22)

[9] Hồi ấy, Đức Giê-su từ Na-da-rét miền Ga-li-lê đến, và được ông Gio-an làm phép rửa dưới sông Gio-đan. [10] Vừa lên khỏi nước, Người liền thấy các tầng trời xé ra, và thấy Thần Khí như chim bồ câu ngự xuống trên mình. [11] Lại có tiếng từ trời phán rằng : "Con là Con yêu dấu của Cha, Cha hài lòng về Con."

Đức Giê-su chịu cám dỗ trong sa mạc (Mt 4,1-11 ; Lc 4,1-13)

[12] Thần Khí liền đẩy Người vào hoang địa. [13] Người ở trong hoang địa bốn mươi ngày, chịu Xa-tan cám dỗ, sống giữa loài dã thú, và có các thiên sứ hầu hạ Người.

II. SỨ VỤ CỦA ĐỨC GIÊ-SU TẠI GA-LI-LÊ

Đức Giê-su khai mạc công việc rao giảng (Mt 4,12-17 ; Lc 4,14-15)

[14] Sau khi ông Gio-an bị nộp, Đức Giê-su đến miền Ga-li-lê rao giảng Tin Mừng của Thiên Chúa. [15] Người nói : "Thời kỳ đã mãn, và Triều Đại Thiên Chúa đã đến gần. Anh em hãy sám hối và tin vào Tin Mừng."

Đức Giê-su kêu gọi bốn môn đệ đầu tiên (Mt 4,18-22 ; Lc 5,1-11)

[16] Người đang đi dọc theo biển hồ Ga-li-lê, thì thấy ông Si-môn với người anh là ông An-rê, đang quăng lưới xuống biển, vì họ làm nghề đánh cá. [17] Người bảo họ : "Các anh hãy theo tôi, tôi sẽ làm cho các anh thành những kẻ lưới người như lưới cá." [18] Lập tức hai ông bỏ chài lưới mà đi theo Người.

[19] Đi xa hơn một chút, Người thấy ông Gia-cô-bê, con ông Dê-bê-đê, và người em là ông Gio-an. Hai ông này đang vá lưới ở trong thuyền. [20] Người liền gọi các ông. Và các ông bỏ cha mình là ông Dê-bê-đê ở lại trên thuyền với những người làm công, mà đi theo Người.

Đức Giê-su giảng dạy tại Ca-phác-na-um và chữa lành một người bị quỷ ám (Lc 4,31-37)

[21] Đức Giê-su và các môn đệ đi vào thành Ca-phác-na-um. Ngay ngày sa-bát, Người vào hội đường giảng dạy. [22] Thiên hạ sửng sốt về lời giảng dạy của Người, vì Người giảng dạy như một Đấng có thẩm quyền, chứ không như các kinh sư.

[23] Lập tức, trong hội đường của họ, có một người bị thần ô uế nhập, la lên [24] rằng : "Ông Giê-su Na-da-rét,

chuyện chúng tôi can gì đến ông mà ông đến tiêu diệt chúng tôi ? Tôi biết ông là ai rồi : ông là Đấng Thánh của Thiên Chúa* !" 25 Nhưng Đức Giê-su quát mắng nó : "Câm đi, hãy xuất khỏi người này !" 26 Thần ô uế lay mạnh người ấy, thét lên một tiếng, và xuất khỏi anh ta. 27 Mọi người đều kinh ngạc đến nỗi họ bàn tán với nhau : "Thế nghĩa là gì ? Giáo lý thì mới mẻ, người dạy lại có uy quyền. Ông ấy ra lệnh cho cả các thần ô uế và chúng phải tuân lệnh !" 28 Lập tức danh tiếng Người đồn ra mọi nơi, khắp cả vùng lân cận miền Ga-li-lê.

Đức Giê-su chữa nhạc mẫu ông Si-môn (Mt 8,14-15 ; Lc 4,38-39)

29 Vừa ra khỏi hội đường Ca-phác-na-um, Đức Giê-su đi đến nhà hai ông Si-môn và An-rê. Có ông Gia-cô-bê và ông Gio-an cùng đi theo. 30 Lúc đó, bà mẹ vợ ông Si-môn đang lên cơn sốt, nằm trên giường. Lập tức họ nói cho Người biết tình trạng của bà. 31 Người lại gần, cầm lấy tay bà mà đỡ dậy ; cơn sốt dứt ngay và bà phục vụ các ngài.

Đức Giê-su chữa cho nhiều người (Mt 8,16-17 ; Lc 4,40-41)

32 Chiều đến, khi mặt trời đã lặn, người ta đem mọi kẻ ốm đau và những ai bị quỷ ám đến cho Người. 33 Cả thành xúm lại trước cửa. 34 Đức Giê-su chữa nhiều kẻ ốm đau mắc đủ thứ bệnh tật, và trừ nhiều quỷ, nhưng không cho quỷ nói, vì chúng biết Người là ai.*

Đức Giê-su âm thầm rời Ca-phác-na-um và đi khắp miền Ga-li-lê (Lc 4,42-44)

35 Sáng sớm, lúc trời còn tối mịt, Người đã dậy, đi ra một nơi hoang vắng và cầu nguyện ở đó. 36 Ông Si-môn và các bạn kéo nhau đi tìm. 37 Khi gặp Người, các ông thưa : "Mọi người đang tìm Thầy đấy !" 38 Người bảo các ông : "Chúng ta hãy đi nơi khác, đến các làng xã chung quanh, để Thầy còn rao giảng ở đó nữa, vì Thầy ra đi cốt để làm việc đó." 39 Rồi Người đi khắp miền Ga-li-lê, rao giảng trong các hội đường của họ, và trừ quỷ.

Đức Giê-su chữa người bị phong hủi (Mt 8,1-4 ; Lc 5,12-16)

40 Có người bị phong hủi đến gặp Người, anh ta quỳ xuống van xin rằng : "Nếu Ngài muốn, Ngài có thể làm cho tôi được sạch." 41 Người chạnh lòng thương giơ tay đụng vào anh và bảo : "Tôi muốn, anh sạch đi !" 42 Lập tức, chứng phong hủi biến khỏi anh, và anh được sạch. 43 Nhưng Người nghiêm giọng đuổi anh đi ngay, 44 và bảo anh : "Coi chừng, đừng nói gì với ai cả, nhưng hãy đi trình diện tư tế, và vì anh đã được lành sạch, thì hãy dâng những gì ông Mô-sê đã truyền, để làm chứng cho người ta biết." 45 Nhưng vừa ra khỏi đó, anh đã bắt đầu rao truyền và tung tin ấy khắp nơi, đến nỗi Người không thể công khai vào thành nào được, mà phải ở lại những nơi hoang vắng ngoài thành. Và dân chúng từ khắp nơi kéo đến với Người.

Đức Giê-su chữa người bại liệt (Mt 9,1-8 ; Lc 5,17-26)

2 1 Vài ngày sau, Đức Giê-su trở lại thành Ca-phác-na-um. Hay tin Người ở nhà, 2 dân chúng tụ tập lại, đông đến nỗi trong nhà ngoài sân chứa không hết. Người giảng lời cho họ. 3 Bấy giờ người ta đem đến cho Đức Giê-su một kẻ bại liệt, có bốn người khiêng. 4 Nhưng vì dân chúng quá đông, nên họ không sao khiêng đến gần Người được. Họ mới dỡ mái nhà, ngay trên chỗ Người ngồi, làm thành một lỗ hổng, rồi thả người bại liệt nằm trên chõng xuống. 5 Thấy họ có lòng tin như vậy, Đức Giê-su bảo người bại liệt : "Này con, con đã được tha tội rồi." 6 Nhưng có mấy kinh sư đang ngồi đó, họ nghĩ thầm trong bụng rằng : 7 "Sao ông này lại dám nói như vậy ? Ông ta nói phạm thượng ! Ai có quyền tha tội, ngoài một mình Thiên Chúa ?" 8 Tâm trí Đức Giê-su thấu biết ngay họ đang thầm nghĩ như thế, Người mới bảo họ : "Sao trong bụng các ông lại nghĩ những điều ấy ? 9 Trong hai điều : một là bảo người bại liệt : 'Con đã được tha tội rồi', hai là bảo : 'Đứng dậy, vác lấy chõng của con mà đi', điều nào dễ hơn ? 10 Vậy, để các ông biết : ở dưới đất này, Con Người có quyền tha tội,

-Đức Giê-su bảo người bại liệt,- 11 Ta truyền cho con : Hãy đứng dậy, vác lấy chõng của con mà đi về nhà !" 12 Người bại liệt đứng dậy, và lập tức vác chõng đi ra trước mặt mọi người, khiến ai nấy đều sửng sốt và tôn vinh Thiên Chúa. Họ bảo nhau : "Chúng ta chưa thấy vậy bao giờ !"

Đức Giê-su kêu gọi ông Lê-vi
(Mt 9,9 ; Lc 5,27-28)

13 Đức Giê-su lại đi ra bờ biển hồ. Toàn thể dân chúng đến với Người, và Người dạy dỗ họ. 14 Đi ngang qua trạm thu thuế, Người thấy ông Lê-vi là con ông An-phê, đang ngồi ở đó. Người bảo ông : "Anh hãy theo tôi !" Ông đứng dậy đi theo Người.

Đức Giê-su dùng bữa với những người tội lỗi (Mt 9,10-13 ; Lc 5,29-32)

15 Người đến dùng bữa tại nhà ông. Nhiều người thu thuế và người tội lỗi cùng ăn với Đức Giê-su và các môn đệ : con số họ đông và họ đi theo Người. 16 Những kinh sư thuộc nhóm Pha-ri-sêu thấy Người ăn uống với những kẻ tội lỗi và người thu thuế, thì nói với các môn đệ Người : "Sao ! Ông ấy ăn uống với bọn thu thuế và quân tội lỗi !" 17 Nghe thấy thế, Đức Giê-su nói với họ : "Người khoẻ mạnh không cần thầy thuốc, người đau ốm mới cần. Tôi không đến để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi."

Tranh luận về việc ăn chay
(Mt 9,14-17 ; Lc 5,33-39)

18 Bấy giờ các môn đệ ông Gio-an và các người Pha-ri-sêu đang ăn chay ; có người đến hỏi Đức Giê-su : "Tại sao các môn đệ ông Gio-an và các môn đệ người Pha-ri-sêu ăn chay, mà môn đệ ông lại không ăn chay ?" 19 Đức Giê-su trả lời : "Chẳng lẽ khách dự tiệc cưới lại có thể ăn chay, khi chàng rể còn ở với họ ? Bao lâu chàng rể còn ở với họ, họ không thể ăn chay được. 20 Nhưng khi tới ngày chàng rể bị đem đi rồi, bấy giờ họ mới ăn chay trong ngày đó. 21 Chẳng ai lấy vải mới mà vá áo cũ, vì như vậy, miếng vá mới đã vá vào sẽ kéo vải cũ, khiến chỗ rách lại càng rách thêm. 22 Cũng không ai đổ rượu mới vào bầu da cũ, vì như vậy, rượu sẽ làm nứt bầu, thế là rượu cũng mất mà bầu cũng hư. Nhưng rượu mới, bầu cũng phải mới !"

Các môn đệ bứt lúa
(Mt 12,1-8 ; Lc 6,1-5)

23 Vào ngày sa-bát, Đức Giê-su đi băng qua một cánh đồng lúa. Dọc đường, các môn đệ bắt đầu bứt lúa. 24 Người Pha-ri-sêu liền nói với Đức Giê-su : "Ông coi, ngày sa-bát mà họ làm gì kia ? Điều ấy đâu được phép !" 25 Người đáp : "Các ông chưa bao giờ đọc trong Sách sao ? Ông Đa-vít đã làm gì, khi ông và thuộc hạ bị thiếu thốn và đói bụng ? 26 Dưới thời thượng tế A-bi-a-tha, ông vào nhà Thiên Chúa, ăn bánh tiến, rồi còn cho cả thuộc hạ ăn nữa. Thứ bánh này không ai được phép ăn ngoại trừ tư tế."

27 Người nói tiếp : "Ngày sa-bát được tạo nên cho con người, chứ không phải con người cho ngày sa-bát. 28 Bởi đó, Con Người làm chủ luôn cả ngày sa-bát."

Đức Giê-su chữa người bị bại tay
(Mt 12,9-14 ; Lc 6,6-11)

3 1 Đức Giê-su lại vào hội đường. Ở đó có một người bị bại tay. 2 Họ rình xem Đức Giê-su có chữa người ấy ngày sa-bát không, để tố cáo Người. 3 Đức Giê-su bảo người bại tay : "Anh trỗi dậy, ra giữa đây !" 4 Rồi Người nói với họ : "Ngày sa-bát, được phép làm điều lành hay điều dữ, cứu mạng người hay giết đi ?" Nhưng họ làm thinh. 5 Đức Giê-su giận dữ rảo mắt nhìn họ, buồn khổ vì lòng họ chai đá. Người bảo anh bại tay : "Anh giơ tay ra !" Người ấy giơ ra, và tay liền trở lại bình thường. 6 Ra khỏi đó, nhóm Pha-ri-sêu lập tức bàn tính với phe Hê-rô-đê, để tìm cách giết Đức Giê-su.

Dân chúng đi theo Đức Giê-su

7 Đức Giê-su cùng với các môn đệ của Người lánh về phía Biển Hồ. Từ miền Ga-li-lê, người ta lũ lượt đi theo Người. Và từ miền Giu-đê, 8 từ Giê-ru-sa-lem, từ xứ I-đu-mê, từ vùng bên kia sông Gio-đan và vùng phụ cận hai thành Tia và Xi-đôn, người ta lũ lượt đến với Người, vì nghe biết những gì

Người đã làm. [9] Người đã bảo các môn đệ dành sẵn cho Người một chiếc thuyền nhỏ, để khỏi bị đám đông chen lấn. [10] Quả thế, Người đã chữa lành nhiều bệnh nhân, khiến ai ai có bệnh cũng đổ xô đến để sờ vào Người. [11] Còn các thần ô uế, hễ thấy Đức Giê-su, thì sấp mình dưới chân Người và kêu lên : "Ông là Con Thiên Chúa !" [12] Nhưng Người cấm ngặt chúng không được tiết lộ Người là ai.

Đức Giê-su thành lập Nhóm Mười Hai (Mt 10,1-4 ; Lc 6,12-16)

[13] Rồi Người lên núi và gọi đến với Người những kẻ Người muốn. Và các ông đến với Người. [14] Người lập Nhóm Mười Hai, để các ông ở với Người và để Người sai các ông đi rao giảng, [15] với quyền trừ quỷ. [16] Người lập Nhóm Mười Hai và đặt tên cho ông Si-môn là Phê-rô, [17] rồi có ông Gia-cô-bê con ông Dê-bê-đê, và ông Gio-an em ông Gia-cô-bê -Người đặt tên cho hai ông là Bô-a-nê-ghê, nghĩa là con của thiên lôi-, [18] rồi đến các ông An-rê, Phi-líp-phê, Ba-tô-lô-mê-ô, Mát-thêu, Tô-ma, Gia-cô-bê con ông An-phê, Ta-đê-ô, Si-môn thuộc nhóm Quá Khích, [19] và Giu-đa Ít-ca-ri-ốt là chính kẻ nộp Người.

Thân nhân của Đức Giê-su lo ngại

[20] Người trở về nhà và đám đông lại kéo đến, thành thử Người và các môn đệ không sao ăn uống được. [21] Thân nhân của Người hay tin ấy, liền đi bắt Người, vì họ nói rằng Người đã mất trí.

Các kinh sư nói : "Đức Giê-su lấy quyền Bê-en-đê-bun mà trừ quỷ" (Mt 12,22-32 ; Lc 11,14-22 ; 12,10)

[22] Còn các kinh sư từ Giê-ru-sa-lem xuống thì lại nói rằng Người bị quỷ vương Bê-en-đê-bun ám và Người dựa thế quỷ vương mà trừ quỷ. [23] Người liền gọi họ đến, dùng dụ ngôn mà nói với họ : "Xa-tan làm sao trừ Xa-tan được ? [24] Nước nào tự chia rẽ, nước ấy không thể bền ; [25] nhà nào tự chia rẽ, nhà ấy không thể vững. [26] Vậy Xa-tan mà chống Xa-tan, Xa-tan mà tự chia rẽ, thì không thể tồn tại, nhưng đã tận số. [27] Không ai vào nhà một người mạnh mà có thể cướp của được, nếu không trói người mạnh ấy trước đã, rồi mới cướp sạch nhà nó.

[28] "Tôi bảo thật anh em : mọi tội của con cái loài người, kể cả tội nói phạm thượng, và nói phạm thượng nhiều đến mấy đi nữa, thì cũng còn được tha. [29] Nhưng ai nói phạm đến Thánh Thần, thì chẳng đời nào được tha, mà còn mắc tội muôn đời". [30] Đó là vì họ đã nói "ông ấy bị thần ô uế ám."

Ai mới thật là thân nhân của Đức Giê-su ? (Mt 12,46-50 ; Lc 8,19-21)

[31] Mẹ và anh em Đức Giê-su đến, đứng ở ngoài, cho gọi Người ra. [32] Lúc ấy, đám đông đang ngồi chung quanh Người. Có kẻ nói với Người rằng : "Thưa Thầy, có mẹ và anh em chị em Thầy ở ngoài kia đang tìm Thầy !" [33] Nhưng Người đáp lại : "Ai là mẹ tôi ? Ai là anh em tôi ?" [34] Rồi Người rảo mắt nhìn những kẻ ngồi chung quanh và nói : "Đây là mẹ tôi, đây là anh em tôi. [35] Ai thi hành ý muốn của Thiên Chúa, người ấy là anh em chị em tôi, là mẹ tôi."

Dụ ngôn người gieo giống (Mt 13,1-9 ; Lc 8,4-8)

4 [1] Đức Giê-su lại bắt đầu giảng dạy ở ven Biển Hồ. Một đám người rất đông tụ họp chung quanh Người, nên Người phải xuống thuyền mà ngồi dưới biển, còn toàn thể đám đông thì ở trên bờ. [2] Người dùng dụ ngôn mà dạy họ nhiều điều. Trong lúc giảng dạy, Người nói với họ :

[3] "Các người nghe đây ! Người gieo giống đi ra gieo giống. [4] Trong khi gieo, có hạt rơi xuống vệ đường, chim chóc đến ăn mất. [5] Có hạt rơi trên sỏi đá, chỗ không có nhiều đất ; nó mọc ngay, vì đất không sâu ; [6] nhưng khi nắng lên, nó liền bị cháy, và vì thiếu rễ nên bị chết khô. [7] Có hạt rơi vào bụi gai, gai mọc lên làm nó chết nghẹt và không sinh hoa kết quả. [8] Có những hạt lại rơi nhằm đất tốt, nó mọc và lớn lên, sinh hoa kết quả : hạt thì được ba mươi, hạt thì được sáu mươi, hạt thì được một trăm." [9] Rồi Người nói : "Ai có tai nghe thì nghe !"

Tại sao Đức Giê-su dùng dụ ngôn ?
(Mt 13,10-15 ; Lc 8,9-10)

10 Khi còn một mình Đức Giê-su,
những người thân cận cùng với
Nhóm Mười Hai mới hỏi Người về
các dụ ngôn. 11 Người nói với các
ông : "Phần anh em, mầu nhiệm Nước
Thiên Chúa đã được ban cho anh em ;
còn với những người kia là những kẻ
ở ngoài, thì cái gì cũng phải dùng dụ
ngôn, 12 để *họ* có trố mắt nhìn cũng
chẳng thấy, có lắng tai nghe cũng
không hiểu, kẻo họ trở lại và được ơn
tha thứ.*"

Cắt nghĩa dụ ngôn người gieo giống
(Mt 13,18-23 ; Lc 8,11-15)

13 Người còn nói với các ông :
"Anh em không hiểu dụ ngôn này,
thì làm sao hiểu được tất cả các dụ
ngôn* ? 14 Người gieo giống đây là
người gieo lời*. 15 Những kẻ ở bên vệ
đường, nơi lời đã gieo xuống, là những
kẻ vừa nghe thì Xa-tan liền đến cất lời
đã gieo nơi họ. 16 Còn những kẻ được
gieo trên sỏi đá là những kẻ khi nghe
lời thì liền vui vẻ đón nhận, 17 nhưng
họ không đâm rễ mà là những kẻ
nông nổi nhất thời ; sau đó, khi gặp
gian nan hay bị ngược đãi vì lời, họ
vấp ngã ngay. 18 Những kẻ khác là
những kẻ được gieo vào bụi gai : đó
là những kẻ đã nghe lời, 19 nhưng
những nỗi lo lắng sự đời, bả vinh hoa
phú quý cùng những đam mê khác
xâm chiếm lòng họ, bóp nghẹt lời
khiến lời không sinh hoa kết quả gì.
20 Còn những người khác nữa là
những người được gieo vào đất tốt : đó
là những người nghe lời và đón nhận,
rồi sinh hoa kết quả, kẻ thì ba mươi,
kẻ thì sáu mươi, kẻ thì một trăm."

Dụ ngôn cái đèn, đấu đong.
(Lc 8,16-18)

21 Người nói với các ông : "Chẳng lẽ
mang đèn tới để đặt dưới cái thùng
hay dưới gầm giường ? Nào chẳng phải
là để đặt trên đế sao ? 22 Vì chẳng có
gì che giấu mà không phải là để được
tỏ bày, chẳng có gì bí ẩn mà không
phải là để đưa ra ánh sáng. 23 Ai có tai
nghe thì nghe !"

24 Người nói với các ông : "Hãy để ý
tới điều anh em nghe. Anh em đong
đấu nào, thì Thiên Chúa cũng sẽ đong
đấu ấy cho anh em, và còn cho anh
em hơn nữa. 25 Vì ai đã có, thì được
cho thêm ; còn ai không có, thì ngay
cái đang có cũng sẽ bị lấy mất."

Dụ ngôn hạt giống tự mọc lên

26 Người nói : "Chuyện Nước Thiên
Chúa thì cũng tựa như chuyện một
người vãi hạt giống xuống đất*.
27 Đêm hay ngày, người ấy có ngủ hay
thức, thì hạt giống vẫn nẩy mầm và
mọc lên, bằng cách nào, thì người ấy
không biết. 28 Đất tự động sinh ra hoa
màu : trước hết cây lúa mọc lên, rồi
trổ đòng đòng, và sau cùng thành
bông lúa nặng trĩu hạt. 29 Lúa vừa
chín, người ấy đem liềm hái ra gặt, vì
đã đến mùa."

Dụ ngôn hạt cải
(Mt 13,31-32 ; Lc 13,18-19)

30 Rồi Người lại nói : "Chúng ta ví
Nước Thiên Chúa với cái gì đây ? Lấy
dụ ngôn nào mà hình dung được ?
31 Nước Thiên Chúa giống như hạt
cải, lúc gieo xuống đất, nó là loại hạt
nhỏ nhất trên mặt đất. 32 Nhưng khi
gieo rồi, thì nó mọc lên lớn hơn mọi
thứ rau cỏ, cành lá xum xuê, đến nỗi
chim trời có thể làm tổ dưới bóng."

Kết luận về các dụ ngôn (Mt 13,34)

33 Người dùng nhiều dụ ngôn tương
tự mà rao giảng lời cho họ, tuỳ theo
mức họ có thể nghe. 34 Người không
bao giờ rao giảng cho họ mà không
dùng dụ ngôn. Nhưng khi chỉ có thầy
trò với nhau, thì Người giải nghĩa hết.

Đức Giê-su dẹp sóng gió
(Mt 8,23-27 ; Lc 8,22-25)

35 Hôm ấy, khi chiều đến, Đức Giê-
su nói với các môn đệ : "Chúng ta
sang bờ bên kia đi !" 36 Bỏ đám đông ở
lại, các ông chở Người đi, vì Người
đang ở sẵn trên thuyền ; có những
thuyền khác cùng theo Người. 37 Và
một trận cuồng phong nổi lên, sóng
ập vào thuyền, đến nỗi thuyền đầy
nước. 38 Trong khi đó, Đức Giê-su
đang ở đàng lái, dựa đầu vào chiếc gối
mà ngủ. Các môn đệ đánh thức Người
dậy và nói : "Thầy ơi, chúng ta chết
đến nơi rồi, Thầy chẳng lo gì sao ?"
39 Người thức dậy, ngăm đe gió, và
truyền cho biển : "Im đi ! Câm đi !"

Gió liền tắt, và biển lặng như tờ.
40 Rồi Người bảo các ông : "Sao nhát thế ? Làm sao mà anh em vẫn chưa có lòng tin ?" 41 Các ông hoảng sợ và nói với nhau : "Vậy người này là ai, mà cả đến gió và biển cũng tuân lệnh ?"

Người bị quỷ ám ở Ghê-ra-sa
(Mt 8,28-34 ; Lc 8,26-39)

5 1 Đức Giê-su và các môn đệ sang tới bờ bên kia Biển Hồ, vùng đất của dân Ghê-ra-sa. 2 Người vừa ra khỏi thuyền, thì từ đám mồ mả, có một kẻ bị thần ô uế ám liền ra đón Người. 3 Anh này thường sống trong đám mồ mả và không ai có thể trói anh ta lại được, dầu phải dùng đến cả xiềng xích. 4 Thật vậy, nhiều lần anh bị gông cùm và bị xiềng xích, nhưng anh đã bẻ gãy xiềng xích, và đập tan gông cùm. Và không ai có thể kiềm chế anh được. 5 Suốt đêm ngày, anh ta cứ ở trong đám mồ mả và trên núi đồi, tru tréo và lấy đá đập vào mình. 6 Thấy Đức Giê-su tự đàng xa, anh ta chạy đến bái lạy Người 7 và kêu lớn tiếng rằng : "Lạy ông Giê-su, Con Thiên Chúa Tối Cao, chuyện tôi can gì đến ông ? Nhân danh Thiên Chúa, tôi van ông đừng hành hạ tôi !" 8 Thật vậy, Đức Giê-su đã bảo nó : "Thần ô uế kia, xuất khỏi người này !" 9 Người hỏi nó : "Tên ngươi là gì ?" Nó thưa : "Tên tôi là đạo binh, vì chúng tôi đông lắm." 10 Nó khẩn khoản nài xin Người đừng đuổi chúng ra khỏi vùng ấy. 11 Ở đó có một bầy heo rất đông đang ăn bên sườn núi. 12 Đám thần ô uế nài xin Người rằng : "Xin sai chúng tôi đến nhập vào những con heo kia." 13 Người cho phép. Chúng xuất khỏi người đó và nhập vào bầy heo. Cả bầy heo -chừng hai ngàn con- từ trên sườn núi lao xuống biển và chết ngộp dưới đó. 14 Các kẻ chăn heo bỏ chạy, loan tin trong thành và thôn xóm. Thiên hạ đến xem việc gì đã xảy ra. 15 Họ đến cùng Đức Giê-su và thấy kẻ bị quỷ ám ngồi đó, ăn mặc hẳn hoi và trí khôn tỉnh táo -chính người này đã bị đạo binh quỷ nhập vào. Họ phát sợ. 16 Những người chứng kiến đã kể lại cho họ nghe việc đã xảy ra thế nào cho người bị quỷ ám và chuyện bầy heo. 17 Bấy giờ họ lên tiếng nài xin Người rời khỏi vùng đất của họ.

18 Khi Người xuống thuyền, thì kẻ trước kia đã bị quỷ ám nài xin cho được ở với Người. 19 Nhưng Người không cho phép, Người bảo : "Anh cứ về nhà với thân nhân, và thuật lại cho họ biết mọi điều Chúa đã làm cho anh, và Người đã thương anh như thế nào." 20 Anh ta ra đi và bắt đầu rao truyền trong miền Thập Tỉnh tất cả những gì Đức Giê-su đã làm cho anh. Ai nấy đều kinh ngạc.

Đức Giê-su chữa một người bị băng huyết và cho con gái ông Gia-ia sống lại (Mt 9,18-26 ; Lc 8,40-56)

21 Đức Giê-su xuống thuyền, lại trở sang bờ bên kia. Một đám rất đông tụ lại quanh Người. Lúc đó, Người đang ở trên bờ Biển Hồ. 22 Có một ông trưởng hội đường tên là Gia-ia đi tới. Vừa thấy Đức Giê-su, ông ta sụp xuống dưới chân Người, 23 và khẩn khoản nài xin : "Con bé nhà tôi gần chết rồi. Xin Ngài đến đặt tay lên cháu, để nó được cứu thoát và được sống." 24 Người liền ra đi với ông. Một đám rất đông đi theo và chen lấn Người.

25 Có một bà kia bị băng huyết đã mười hai năm, 26 bao phen khổ sở vì chạy thầy chạy thuốc đã nhiều đến tán gia bại sản, mà vẫn tiến mất tật mang, lại còn thêm nặng là khác. 27 Được nghe đồn về Đức Giê-su, bà lách qua đám đông, tiến đến phía sau Người, và sờ vào áo của Người. 28 Vì bà tự nhủ : "Tôi mà sờ được vào áo Người thôi, là sẽ được cứu." 29 Tức khắc, máu cầm lại, và bà cảm thấy trong mình đã được khỏi bệnh. 30 Ngay lúc đó, Đức Giê-su thấy có một năng lực* tự nơi mình phát ra, Người liền quay lại giữa đám đông mà hỏi : "Ai đã sờ vào áo tôi ?" 31 Các môn đệ thưa : "Thầy coi, đám đông chen lấn Thầy như thế mà Thầy còn hỏi : 'Ai đã sờ vào tôi ?'" 32 Đức Giê-su ngó quanh để nhìn người phụ nữ đã làm điều đó. 33 Bà này sợ phát run lên, vì biết cái gì đã xảy đến cho mình. Bà đến phủ phục trước mặt Người, và nói hết sự thật với Người. 34 Người nói với bà ta : "Này con, lòng tin của con đã cứu chữa con. Con hãy về bình an và khỏi hẳn bệnh*."

35 Đức Giê-su còn đang nói, thì có mấy người từ nhà ông trưởng hội

đường đến bảo : "Con gái ông chết rồi, làm phiền Thầy chi nữa ?" [36] Nhưng Đức Giê-su nghe được câu nói đó, liền bảo ông trưởng hội đường : "Ông đừng sợ, chỉ cần tin thôi." [37] Rồi Người không cho ai đi theo mình, trừ ông Phê-rô, ông Gia-cô-bê và em ông này là ông Gio-an. [38] Các ngài đến nhà ông trưởng hội đường. Đức Giê-su thấy người ta khóc lóc, kêu la ầm ĩ. [39] Người bước vào nhà và bảo họ : "Sao lại náo động và khóc lóc như vậy ? Đứa bé có chết đâu, nó ngủ đấy !" [40] Họ chế nhạo Người. Nhưng Người bắt họ ra ngoài hết, rồi dẫn cha mẹ đứa trẻ và những kẻ cùng đi với Người, vào nơi nó đang nằm. [41] Người cầm lấy tay nó và nói : "Ta-li-tha kum", nghĩa là : "Này bé, Thầy truyền cho con : trỗi dậy đi !" [42] Lập tức con bé đứng dậy và đi lại được, vì nó đã mười hai tuổi. Và lập tức, người ta kinh ngạc sững sờ. [43] Đức Giê-su nghiêm cấm họ không được để một ai biết việc ấy, và bảo họ cho con bé ăn.

Đức Giê-su về thăm Na-da-rét
(Mt 13,53-58 ; Lc 4,16-30)

6 [1] Đức Giê-su ra khỏi đó và đến nơi quê quán của Người, có các môn đệ đi theo. [2] Đến ngày sa-bát, Người bắt đầu giảng dạy trong hội đường. Nhiều người nghe rất đỗi ngạc nhiên. Họ nói : "Bởi đâu ông ta được như thế ? Ông ta được khôn ngoan như vậy, nghĩa là làm sao ? Ông ta làm được những phép lạ như thế, nghĩa là gì ? [3] Ông ta không phải là bác thợ, con bà Ma-ri-a, và anh em của các ông Gia-cô-bê, Giô-xết, Giu-đa và Si-môn sao ? Chị em của ông không phải là bà con lối xóm với chúng ta sao ?" Và họ vấp ngã vì Người. [4] Đức Giê-su bảo họ : "Ngôn sứ có bị rẻ rúng, thì cũng chỉ là ở chính quê hương mình, hay giữa đám bà con thân thuộc, và trong gia đình mình mà thôi." [5] Người đã không thể làm được phép lạ nào tại đó ; Người chỉ đặt tay trên một vài bệnh nhân và chữa lành họ. [6] Người lấy làm lạ vì họ không tin.

Đức Giê-su sai Nhóm Mười Hai đi giảng (Mt 10,5-15 ; Lc 9,1-6)

Rồi Người đi các làng chung quanh mà giảng dạy. [7] Người gọi Nhóm Mười Hai lại và bắt đầu sai đi từng hai người một. Người ban cho các ông quyền trừ quỷ. [8] Người chỉ thị cho các ông không được mang gì đi đường, chỉ trừ cây gậy ; không được mang lương thực, bao bị, tiền đồng để giắt lưng ; [9] được đi dép, nhưng không được mặc hai áo. [10] Người bảo các ông : "Bất cứ ở đâu, khi anh em đã vào nhà nào, thì cứ ở lại đó cho đến lúc ra đi. [11] Còn nơi nào người ta không đón tiếp và nghe lời anh em, thì khi ra khỏi đó, hãy giũ bụi chân để tỏ ý phản đối họ." [12] Các ông đi rao giảng, kêu gọi người ta ăn năn sám hối. [13] Các ông trừ được nhiều quỷ, xức dầu cho nhiều người đau ốm và chữa họ khỏi bệnh.

Vua Hê-rô-đê và Đức Giê-su
(Mt 14,1-2 ; Lc 9,7-9)

[14] Vua Hê-rô-đê nghe biết về Đức Giê-su, vì Người đã nổi danh. Có kẻ nói : "Đó là ông Gio-an Tẩy Giả từ cõi chết trỗi dậy, nên mới có quyền năng làm phép lạ." [15] Kẻ khác nói : "Đó là ông Ê-li-a." Kẻ khác nữa lại nói : "Đó là một ngôn sứ như một trong các ngôn sứ." [16] Vua Hê-rô-đê nghe thế, liền nói : "Ông Gio-an, ta đã cho chém đầu, chính ông đã trỗi dậy !"

Ông Gio-an Tẩy Giả bị trảm quyết
(Mt 14,3-12)

[17] Số là vua Hê-rô-đê đã sai người đi bắt ông Gio-an và xiềng ông trong ngục. Lý do là vì vua đã lấy bà Hê-rô-đi-a, vợ của người anh là Phi-líp-phê, [18] mà ông Gio-an lại bảo : "Ngài không được phép lấy vợ của anh ngài !" [19] Bà Hê-rô-đi-a căm thù ông Gio-an và muốn giết ông, nhưng không được. [20] Thật vậy, vua Hê-rô-đê biết ông Gio-an là người công chính thánh thiện, nên sợ ông, và còn che chở ông. Nghe ông nói, nhà vua rất phân vân, nhưng lại cứ thích nghe.

[21] Một ngày thuận lợi đến : nhân dịp mừng sinh nhật của mình, vua Hê-rô-đê mở tiệc thết đãi bá quan văn võ và các thân hào miền Ga-li-lê. [22] Con gái bà Hê-rô-đi-a vào biểu diễn một điệu vũ, làm cho nhà vua và khách dự tiệc vui thích. Nhà vua nói với cô gái : "Con muốn gì thì cứ xin, ta sẽ ban cho con." [23] Vua lại còn thề : "Con xin gì, ta cũng cho, dù một nửa nước của ta cũng được." [24] Cô gái đi ra

hỏi mẹ : "Con nên xin gì đây ?" Mẹ cô nói : "Đầu Gio-an Tẩy Giả." [25] Lập tức cô vội trở vào đến bên nhà vua và xin rằng : "Con muốn ngài ban ngay cho con cái đầu ông Gio-an Tẩy Giả, đặt trên mâm." [26] Nhà vua buồn lắm, nhưng vì đã trót thề, lại thề trước khách dự tiệc, nên không muốn thất hứa với cô. [27] Lập tức, vua sai thị vệ đi và truyền mang đầu ông Gio-an tới. Thị vệ ra đi, chặt đầu ông ở trong ngục, [28] bưng đầu ông trên một cái mâm trao cho cô gái, và cô gái trao cho mẹ. [29] Nghe tin ấy, môn đệ đến lấy thi hài ông và đặt trong một ngôi mộ.

Đức Giê-su làm cho bánh hoá nhiều lần thứ nhất
(Mt 14,13-21 ; Lc 9,10-17 ; Ga 6,1-13)

[30] Các Tông Đồ tụ họp chung quanh Đức Giê-su, và kể lại cho Người biết mọi việc các ông đã làm, và mọi điều các ông đã dạy. [31] Người bảo các ông : "Chính anh em hãy lánh riêng ra đến một nơi thanh vắng mà nghỉ ngơi đôi chút." Quả thế, kẻ lui người tới quá đông, nên các ông cũng chẳng có thì giờ ăn uống nữa. [32] Vậy, thầy trò xuống thuyền đi lánh riêng ra một nơi hoang vắng. [33] Thấy các ngài ra đi, nhiều người hiểu ý, nên từ khắp các thành, họ cùng nhau theo đường bộ chạy đến nơi, trước cả các ngài. [34] Ra khỏi thuyền, Đức Giê-su thấy một đám người rất đông thì chạnh lòng thương, vì họ như bầy chiên không người chăn dắt. Và Người bắt đầu dạy dỗ họ nhiều điều. [35] Vì bấy giờ đã khá muộn, các môn đệ đến gần Người và thưa : "Ở đây hoang vắng và bây giờ đã khá muộn. [36] Xin Thầy cho dân chúng về, để họ vào thôn xóm và làng mạc chung quanh mà mua gì ăn." [37] Người đáp : "Thì chính anh em hãy cho họ ăn đi !" Các ông nói với Người : "Chúng con phải đi mua tới hai trăm quan tiền bánh mà cho họ ăn sao ?" [38] Người bảo các ông : "Anh em có mấy chiếc bánh ? Đi coi xem !" Khi biết rồi, các ông thưa : "Có năm chiếc bánh và hai con cá." [39] Người ra lệnh cho các ông bảo mọi người ngồi thành từng nhóm trên cỏ xanh. [40] Họ ngồi xuống thành từng đám, chỗ thì một trăm, chỗ thì năm mươi. [41] Người cầm lấy năm chiếc bánh và hai con cá, ngước mắt lên trời, dâng lời chúc tụng, rồi bẻ bánh ra, trao cho môn đệ để các ông dọn ra cho dân chúng. Người cũng chia hai con cá cho mọi người. [42] Ai nấy đều ăn và được no nê. [43] Người ta thu lại những mẩu bánh được mười hai thúng đầy, cùng với cá còn dư. [44] Số người ăn bánh là năm ngàn người đàn ông.

Đức Giê-su đi trên mặt biển hồ
(Mt 14,22-33 ; Ga 6,16-21)

[45] Lập tức, Đức Giê-su bắt các môn đệ xuống thuyền qua bờ bên kia về phía thành Bết-xai-đa trước, trong lúc Người giải tán đám đông. [46] Sau khi từ biệt các ông, Người lên núi cầu nguyện. [47] Chiều đến, chiếc thuyền đang ở giữa biển hồ, chỉ còn một mình Người ở trên đất. [48] Người thấy các ông phải vất vả chèo chống vì gió ngược, nên vào khoảng canh tư đêm ấy, Người đi trên mặt biển mà đến với các ông và Người định vượt các ông. [49] Nhưng khi các ông thấy Người đi trên mặt biển, lại tưởng là ma, thì la lên. [50] Quả thế, tất cả các ông đều nhìn thấy Người và đều hoảng hốt. Lập tức, Người bảo các ông : "Cứ yên tâm, chính Thầy đây, đừng sợ !" [51] Người lên thuyền với các ông, và gió lặng. Các ông cảm thấy bàng hoàng sửng sốt, [52] vì các ông đã không hiểu ý nghĩa phép lạ bánh hoá nhiều : lòng trí các ông còn ngu muội !

Đức Giê-su chữa nhiều người ở Ghen-nê-xa-rét (Mt 14,34-36)

[53] Khi qua biển rồi, Đức Giê-su và các môn đệ ghé vào đất liền tại Ghen-nê-xa-rét và lên bờ. [54] Thấy trò vừa ra khỏi thuyền, thì lập tức người ta nhận ra Đức Giê-su. [55] Họ rảo khắp vùng ấy và nghe tin Người ở đâu, thì bắt đầu cáng bệnh nhân đến đó. [56] Người đi tới đâu, vào làng mạc, thành thị hay thôn xóm nào, người ta cũng đặt kẻ ốm đau ở ngoài đường ngoài chợ, và xin Người cho họ ít là được chạm đến tua áo choàng của Người ; và bất cứ ai chạm đến, thì đều được khỏi.

Tranh luận về những truyền thống người Pha-ri-sêu (Mt 15,1-9)

7 [1] Có những người Pha-ri-sêu và một số kinh sư tụ họp quanh Đức Giê-su. Họ là những người từ Giê-

ru-sa-lem đến. [2] Họ thấy vài môn đệ của Người dùng bữa mà tay còn ô uế, nghĩa là chưa rửa. [3] Thật vậy, người Pha-ri-sêu cũng như mọi người Do-thái đều nắm giữ truyền thống của tiền nhân : họ không ăn gì, khi chưa rửa tay cẩn thận ; [4] thức gì mua ngoài chợ về, cũng phải rảy nước đã rồi mới ăn ; họ còn giữ nhiều tập tục khác nữa như rửa chén bát, bình lọ và các đồ đồng. [5] Vậy, người Pha-ri-sêu và kinh sư hỏi Đức Giê-su : "Sao các môn đệ của ông không theo truyền thống của tiền nhân, cứ để tay ô uế mà dùng bữa ?" [6] Người trả lời họ : "Ngôn sứ I-sai-a thật đã nói tiên tri rất đúng về các ông là những kẻ đạo đức giả, khi viết rằng :

Dân này tôn kính Ta
bằng môi bằng miệng,
còn lòng chúng thì lại xa Ta.
[7] *Chúng có thờ phượng Ta*
thì cũng vô ích,
vì giáo lý chúng giảng dạy
chỉ là giới luật phàm nhân.

[8] Các ông gạt bỏ điều răn của Thiên Chúa, mà duy trì truyền thống của người phàm." [9] Người còn nói : "Các ông thật khéo coi thường điều răn của Thiên Chúa để nắm giữ truyền thống của các ông. [10] Quả thế, ông Mô-sê đã dạy rằng : *Người hãy thờ cha kính mẹ* và *kẻ nào nguyền rủa cha mẹ, thì phải bị xử tử* ! [11] Còn các ông, các ông lại bảo : "Người nào nói với cha với mẹ rằng : những gì con có để giúp cha mẹ đều là "*co-ban*" nghĩa là lễ phẩm đã dâng cho Chúa" rồi, [12] và các ông không để cho người ấy làm gì để giúp cha mẹ nữa. [13] Thế là các ông lấy truyền thống các ông đã truyền lại cho nhau mà huỷ bỏ lời Thiên Chúa. Các ông còn làm nhiều điều khác giống như vậy nữa !"

Cái gì làm cho con người ra ô uế ? (Mt 15,10-20)

[14] Sau đó, Đức Giê-su lại gọi đám đông tới mà bảo : "Xin mọi người nghe tôi nói đây, và hiểu cho rõ : [15] Không có cái gì từ bên ngoài vào trong con người lại có thể làm cho con người ra ô uế được ; nhưng chính cái từ con người xuất ra, là cái làm cho con người ra ô uế. [16] Ai có tai nghe thì nghe !"

[17] Khi Đức Giê-su đã rời đám đông mà vào nhà, các môn đệ hỏi Người về dụ ngôn ấy. [18] Người nói với các ông : "Cả anh em nữa, anh em cũng ngu tối như thế sao ? Anh em không hiểu sao ? Bất cứ cái gì từ bên ngoài vào trong con người, thì không thể làm cho con người ra ô uế, [19] bởi vì nó không đi vào lòng, nhưng vào bụng người ta, rồi bị thải ra ngoài ?" Như vậy là Người tuyên bố mọi thức ăn đều thanh sạch. [20] Người nói : "Cái gì từ trong con người xuất ra, cái đó mới làm cho con người ra ô uế. [21] Vì từ bên trong, từ lòng người, phát xuất những ý định xấu : tà dâm, trộm cắp, giết người, [22] ngoại tình, tham lam, độc ác, xảo trá, trác táng, ganh tỵ, phỉ báng, kiêu ngạo, ngông cuồng. [23] Tất cả những điều xấu xa đó, đều từ bên trong xuất ra, và làm cho con người ra ô uế."

III. NHỮNG CUỘC HÀNH TRÌNH CỦA ĐỨC GIÊ-SU Ở NGOÀI MIỀN GA-LI-LÊ

Đức Giê-su chữa con gái một bà gốc Phê-ni-xi xứ Xy-ri (Mt 15,21-28)

[24] Đức Giê-su đứng dậy, rời nơi đó, đến địa hạt Tia. Người vào một nhà nọ mà không muốn cho ai biết, nhưng không thể giấu được. [25] Thật vậy, một người đàn bà có đứa con gái nhỏ bị quỷ ám, vừa nghe nói đến Người, liền vào sấp mình dưới chân Người. [26] Bà là người Hy-lạp, gốc Phê-ni-xi thuộc xứ Xy-ri. Bà xin Người trừ quỷ cho con gái bà. [27] Người nói với bà : "Phải để cho con cái ăn no trước đã, vì không được lấy bánh dành cho con cái mà ném cho chó con." [28] Bà ấy đáp : "Thưa Ngài, đúng thế, nhưng chó con ở dưới gầm bàn lại được ăn những mảnh vụn của đám trẻ con." [29] Người nói với bà : "Vì bà nói thế, nên bà cứ về đi, quỷ đã xuất khỏi con gái bà rồi." [30] Về đến nhà, bà thấy đứa trẻ nằm trên giường và quỷ đã xuất.

Đức Giê-su chữa người vừa điếc vừa ngọng

[31] Đức Giê-su lại bỏ vùng Tia, đi qua ngả Xi-đôn, đến biển hồ Ga-li-lê vào

miền Thập Tỉnh. 32 Người ta đem một người vừa điếc vừa ngọng đến với Đức Giê-su, và xin Người đặt tay trên anh. 33 Người kéo riêng anh ta ra khỏi đám đông, đặt ngón tay vào lỗ tai anh, và nhổ nước miếng mà bôi vào lưỡi anh. 34 Rồi Người ngước mắt lên trời, rên một tiếng và nói : *Ép-pha-tha*, nghĩa là : hãy mở ra ! 35 Lập tức tai anh ta mở ra, lưỡi như hết bị buộc lại. Anh ta nói được rõ ràng. 36 Đức Giê-su truyền bảo họ không được kể chuyện đó với ai cả. Nhưng Người càng truyền bảo họ, họ lại càng đồn ra. 37 Họ hết sức kinh ngạc, và nói : "Ông ấy làm việc gì cũng tốt đẹp cả : ông làm cho kẻ điếc nghe được, và kẻ câm nói được."

Đức Giê-su làm cho bánh hoá nhiều lần thứ hai (Mt 15,32-39)

8 1 Trong những ngày ấy, lại có một đám rất đông, và họ không có gì ăn, nên Đức Giê-su gọi các môn đệ lại mà nói : 2 "Thầy chạnh lòng thương đám đông, vì họ ở luôn với Thầy đã ba ngày rồi mà không có gì ăn ! 3 Nếu Thầy giải tán, để họ nhịn đói mà về nhà, thì họ sẽ bị xỉu dọc đường. Trong số đó, lại có những người ở xa đến." 4 Các môn đệ thưa Người : "Ở đây, trong nơi hoang vắng này, lấy đâu ra bánh cho họ ăn no ?" 5 Người hỏi các ông : "Anh em có mấy chiếc bánh ?" Các ông đáp : "Thưa có bảy chiếc." 6 Người truyền cho họ ngồi xuống đất. Rồi Người cầm lấy bảy chiếc bánh, dâng lời tạ ơn, và bẻ ra, trao cho các môn đệ để các ông dọn ra. Và các ông đã dọn ra cho đám đông. 7 Các ông cũng có mấy con cá nhỏ. Người đọc lời chúc tụng, rồi bảo các ông dọn luôn cá nữa. 8 Đám đông đã ăn và được no nê. Người ta nhặt lấy những mẩu bánh còn thừa : bảy giỏ ! 9 Mà đám đông có khoảng bốn ngàn người. Người giải tán họ. 10 Lập tức, Đức Giê-su xuống thuyền với các môn đệ và đến miền Đan-ma-nu-tha.

Người Pha-ri-sêu xin một dấu trên trời (Mt 16,1-4)

11 Những người Pha-ri-sêu kéo ra và bắt đầu tranh luận với Đức Giê-su, họ đòi Người một dấu lạ từ trời để thử Người. 12 Người thở dài não nuột và nói : "Sao thế hệ này lại xin một dấu lạ ? Tôi bảo thật cho các ông biết : thế hệ này sẽ không được một dấu lạ nào cả." 13 Rồi bỏ họ đó, Người lại xuống thuyền qua bờ bên kia.

Men Pha-ri-sêu và men Hê-rô-đê (Mt 16,5-12)

14 Các môn đệ quên đem bánh theo ; trên thuyền, các ông chỉ có một chiếc bánh. 15 Người răn bảo các ông : "Anh em phải coi chừng, phải đề phòng men Pha-ri-sêu và men Hê-rô-đê !" 16 Và các ông bàn tán với nhau về chuyện các ông không có bánh. 17 Biết thế, Người nói với các ông : "Sao anh em lại bàn tán về chuyện anh em không có bánh ? Anh em chưa hiểu chưa thấu sao ? Lòng anh em ngu muội thế ! 18 Anh em có mắt mà không thấy, có tai mà không nghe ư ? Anh em không nhớ sao : 19 khi Thầy bẻ năm chiếc bánh cho năm ngàn người ăn, anh em đã thu lại được bao nhiêu thúng đầy mẩu bánh ?" Các ông đáp : "Thưa được mười hai." 20 "Và khi Thầy bẻ bảy chiếc bánh cho bốn ngàn người ăn, anh em đã thu lại được bao nhiêu giỏ đầy mẩu bánh ?" Các ông nói : "Thưa được bảy." 21 Người bảo các ông : "Anh em chưa hiểu ư ?"

Đức Giê-su chữa người mù ở Bết-xai-đa

22 Đức Giê-su và các môn đệ đến Bết-xai-đa. Người ta dẫn một người mù đến và nài xin Đức Giê-su sờ vào anh ta. 23 Người cầm lấy tay anh mù, đưa ra khỏi làng, rồi nhổ nước miếng vào mắt anh, đặt tay trên anh và hỏi : "Anh có thấy gì không ?" 24 Anh ngước mắt lên và thưa: "Tôi thấy người ta, trông họ như cây cối, họ đi đi lại lại." 25 Rồi Người lại đặt tay trên mắt anh, anh trông rõ và khỏi hẳn ; anh thấy tỏ tường mọi sự. 26 Người cho anh về nhà và dặn : "Anh đừng có vào làng."

Ông Phê-rô tuyên xưng đức tin* (Mt 16,13-20 ; Lc 9,18-21)

27 Đức Giê-su và các môn đệ của Người đi tới các làng xã vùng Xê-da-rê Phi-líp-phê. Dọc đường, Người hỏi các môn đệ : "Người ta nói Thầy là ai ?" 28 Các ông đáp : "Họ bảo Thầy là ông

Gio-an Tẩy Giả, có kẻ thì bảo là ông Ê-li-a, kẻ khác lại cho là một ngôn sứ nào đó." 29 Người lại hỏi các ông : "Còn anh em, anh em bảo Thầy là ai ?" Ông Phê-rô trả lời : "Thầy là Đấng Ki-tô." 30 Đức Giê-su liền cấm ngặt các ông không được nói với ai về Người.

Đức Giê-su loan báo lần thứ nhất cuộc Thương Khó và Phục Sinh
(Mt 16,21-23 ; Lc 9,22)

31 Rồi Người bắt đầu dạy cho các ông biết : Con Người phải chịu đau khổ nhiều, bị các kỳ mục, thượng tế cùng kinh sư loại bỏ, bị giết chết và sau ba ngày sẽ sống lại. 32 Người nói rõ điều đó, không úp mở. Ông Phê-rô liền kéo riêng Người ra và bắt đầu trách Người. 33 Nhưng khi Đức Giê-su quay lại, nhìn thấy các môn đệ, Người trách ông Phê-rô : "Xa-tan ! lui lại đàng sau Thầy ! Vì tư tưởng của anh không phải là tư tưởng của Thiên Chúa, mà là của loài người."

Những điều kiện để theo Đức Giê-su
(Mt 16,24-28 ; Lc 9,23-27)

34 Rồi Đức Giê-su gọi đám đông cùng với các môn đệ lại. Người nói với họ rằng : "Ai muốn theo tôi, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình mà theo. 35 Quả vậy, ai muốn cứu mạng sống mình, thì sẽ mất ; còn ai liều mất mạng sống mình vì tôi và vì Tin Mừng, thì sẽ cứu được mạng sống ấy. 36 Vì được cả thế giới mà phải thiệt mất mạng sống, thì người ta nào có lợi gì ? 37 Quả thật, người ta lấy gì mà đổi lại mạng sống mình ? 38 Giữa thế hệ ngoại tình và tội lỗi này, ai hổ thẹn vì tôi và những lời tôi dạy, thì Con Người cũng sẽ hổ thẹn vì kẻ ấy, khi Người ngự đến cùng với các thánh thiên thần, trong vinh quang của Cha Người."

9 1 Đức Giê-su còn nói với họ : "Tôi bảo thật các người : trong số những người có mặt ở đây, có những kẻ sẽ không phải nếm sự chết, trước khi thấy Triều Đại Thiên Chúa đến, đầy uy lực."

Đức Giê-su biến đổi hình dạng
(Mt 17,1-8 ; Lc 9,28-36)

2 Sáu ngày sau, Đức Giê-su đem các ông Phê-rô, Gia-cô-bê và Gio-an đi theo mình. Người đưa các ông đi riêng ra một chỗ, chỉ mình các ông thôi, tới một ngọn núi cao. Rồi Người biến đổi hình dạng trước mắt các ông. 3 Y phục Người trở nên rực rỡ, trắng tinh, không có thợ nào ở trần gian giặt trắng được như vậy. 4 Và ba môn đệ thấy ông Ê-li-a cùng ông Mô-sê hiện ra đàm đạo với Đức Giê-su. 5 Bấy giờ, ông Phê-rô thưa với Đức Giê-su rằng : "Thưa Thầy, chúng con ở đây, thật là hay ! Chúng con xin dựng ba cái lều, một cho Thầy, một cho ông Mô-sê, và một cho ông Ê-li-a." 6 Thực ra, ông không biết phải nói gì, vì các ông kinh hoàng. 7 Bỗng có một đám mây bao phủ các ông. Và từ đám mây, có tiếng phán rằng : "Đây là Con Ta yêu dấu, hãy vâng nghe lời Người." 8 Các ông chợt nhìn quanh, thì không thấy ai nữa, chỉ còn Đức Giê-su với các ông mà thôi.

Câu hỏi về ông Ê-li-a (Mt 17,9-12)

9 Ở trên núi xuống, Đức Giê-su truyền cho các ông không được kể lại cho ai nghe những điều vừa thấy, trước khi Con Người từ cõi chết sống lại. 10 Các ông tuân lệnh đó, nhưng vẫn bàn hỏi nhau xem câu "từ cõi chết sống lại" nghĩa là gì. 11 Các ông hỏi Đức Giê-su : "Tại sao các kinh sư lại nói ông Ê-li-a phải đến trước ?" 12 Người đáp : "Đúng thế, ông Ê-li-a đến trước để chỉnh đốn mọi sự. Vậy sao có lời chép rằng Con Người phải chịu nhiều đau khổ và bị khinh chê ? 13 Nhưng Thầy nói cho anh em biết : ông Ê-li-a đã đến, và họ đã xử với ông theo ý họ muốn, như Sách Thánh đã chép về ông."

Đức Giê-su chữa người bị quỷ ám mắc bệnh động kinh
(Mt 17,14-21 ; Lc 9,37-43a)

14 Khi Đức Giê-su và ba môn đệ trở lại với các môn đệ khác, thì thấy một đám người rất đông đang vây quanh các ông, và các kinh sư tranh luận với các ông. 15 Thấy Đức Giê-su, lập tức tất cả đám đông kinh ngạc. Họ chạy lại chào Người. 16 Người hỏi các môn đệ : "Anh em tranh luận gì với họ thế ?" 17 Một người trong đám đông trả lời : "Thưa Thầy, tôi đã đem con trai tôi lại cùng Thầy ; cháu bị quỷ câm ám. 18 Bất cứ ở đâu, hễ quỷ nhập vào là vật cháu xuống. Cháu sùi bọt

mép, nghiến răng, cứng đờ người ra. Tôi đã nói với các môn đệ Thầy để họ trừ tên quỷ đó, nhưng các ông không làm nổi." [19] Người đáp : "Ôi thế hệ cứng lòng, không chịu tin ! Tôi phải ở cùng các người cho đến bao giờ, còn phải chịu đựng các người cho đến bao giờ nữa ? Đem nó lại đây cho tôi." [20] Người ta đem nó lại cho Người. Vừa thấy Người, quỷ liền lay nó thật mạnh, nó ngã xuống đất, lăn lộn, sùi cả bọt mép. [21] Người hỏi cha nó : "Cháu bị như thế từ bao lâu rồi ?" Ông ấy đáp : "Thưa từ thuở bé. [22] Nhiều khi quỷ xô nó vào lửa hoặc đẩy xuống nước cho nó chết. Nhưng nếu Thầy có thể làm được gì, thì xin chạnh lòng thương mà cứu giúp chúng tôi." [23] Đức Giê-su nói với ông ta : "Sao lại nói : nếu Thầy có thể ? Mọi sự đều có thể đối với người tin." [24] Lập tức, cha đứa bé kêu lên : "Tôi tin ! Nhưng xin Thầy giúp lòng tin yếu kém của tôi !" [25] Khi thấy đám đông tuôn đến, Đức Giê-su quát mắng tên quỷ : "Thần câm điếc kia, Ta truyền cho ngươi : ra khỏi đứa bé và không được nhập vào nó nữa !" [26] Quỷ thét lên, lay nó thật mạnh, rồi ra khỏi. Đứa bé ra như chết, khiến cho nhiều người nói : "Nó chết rồi !" [27] Nhưng Đức Giê-su cầm lấy tay nó, đỡ nó dậy, và nó đứng lên. [28] Khi Người vào nhà, các môn đệ mới hỏi riêng Người : "Tại sao chúng con đây lại không trừ nổi tên quỷ ấy ?" [29] Người đáp : "Giống quỷ ấy, chỉ có cầu nguyện mới trừ được thôi."

Đức Giê-su loan báo lần thứ hai cuộc Thương Khó và Phục Sinh
(Mt 17,22-23 ; Lc 9,43b-45)

[30] Đức Giê-su và các môn đệ ra khỏi đó, đi băng qua miền Ga-li-lê. Nhưng Đức Giê-su không muốn cho ai biết, [31] vì Người đang dạy các môn đệ rằng : "Con Người sẽ bị nộp vào tay người đời, họ sẽ giết chết Người, và ba ngày sau khi bị giết chết, Người sẽ sống lại." [32] Nhưng các ông không hiểu lời đó, và các ông sợ không dám hỏi lại Người.

Ai là người lớn hơn hết ?
(Mt 18,1-5 ; Lc 9,46-48)

[33] Sau đó, Đức Giê-su và các môn đệ đến thành Ca-phác-na-um. Khi về tới nhà, Đức Giê-su hỏi các ông : "Dọc đường, anh em đã bàn tán điều gì vậy ?" [34] Các ông làm thinh, vì khi đi đường, các ông đã cãi nhau xem ai là người lớn hơn cả. [35] Rồi Đức Giê-su ngồi xuống, gọi Nhóm Mười Hai lại mà nói : "Ai muốn làm người đứng đầu, thì phải làm người rốt hết, và làm người phục vụ mọi người." [36] Kế đó, Người đem một em nhỏ đặt vào giữa các ông, rồi ôm lấy nó và nói : [37] "Ai tiếp đón một em nhỏ như em này vì danh Thầy, là tiếp đón chính Thầy ; và ai tiếp đón Thầy, thì không phải là tiếp đón Thầy, nhưng là tiếp đón Đấng đã sai Thầy."

Ai không chống lại chúng ta là ủng hộ chúng ta (Lc 9,49-50)

[38] Ông Gio-an nói với Đức Giê-su : "Thưa Thầy, chúng con thấy có người lấy danh Thầy mà trừ quỷ. Chúng con đã cố ngăn cản, vì người ấy không theo chúng ta." [39] Đức Giê-su bảo : "Đừng ngăn cản người ta, vì không ai lấy danh nghĩa Thầy mà làm phép lạ, rồi ngay sau đó lại có thể nói xấu về Thầy. [40] Quả thật, ai không chống lại chúng ta là ủng hộ chúng ta.

Bác ái đối với môn đệ

[41] "Ai cho anh em uống một chén nước vì lẽ anh em thuộc về Đấng Ki-tô, thì Thầy bảo thật anh em, người đó sẽ không mất phần thưởng đâu.

Đừng làm cớ cho người khác và cho mình sa ngã (Mt 18,6-9 ; Lc 17,1-2)

[42] "Ai làm cớ cho một trong những kẻ bé mọn đang tin đây phải sa ngã, thì thà buộc cối đá lớn vào cổ nó mà ném xuống biển còn hơn. [43] Nếu tay anh làm cớ cho anh sa ngã, thì chặt nó đi ; thà cụt một tay mà được vào cõi sống còn hơn là có đủ hai tay mà phải sa hoả ngục, phải vào lửa không hề tắt*. [44] [45] Nếu chân anh làm cớ cho anh sa ngã, thì chặt nó đi ; thà cụt một chân mà được vào cõi sống còn hơn là có đủ hai chân mà bị ném vào hoả ngục. [46] [47] Nếu mắt anh làm cớ cho anh sa ngã, thì móc nó đi ; thà chột mắt mà được vào Nước Thiên Chúa còn hơn là có đủ hai mắt mà bị ném vào hoả ngục, [48] nơi *giòi bọ không hề chết*

và lửa không hề tắt. [49] Quả thật, ai
nấy sẽ được luyện bằng lửa* như thể
ướp bằng muối. [50] Muối là cái gì tốt.
Nhưng muối mà hết mặn, thì anh em
sẽ lấy gì ướp cho mặn lại ? Anh em
hãy giữ muối trong lòng anh em, và
sống hoà thuận với nhau."

Vấn đề ly dị (Mt 19,1-9 ; Lc 16,18)

10 [1] Đức Giê-su bỏ nơi đó, đi tới
miền Giu-đê và vùng bên kia
sông Gio-đan. Đông đảo dân chúng lại
tuôn đến với Người. Và như thường lệ,
Người lại dạy dỗ họ. [2] Có mấy người
Pha-ri-sêu đến gần Đức Giê-su và hỏi
rằng : "Thưa Thầy, chồng có được
phép rẫy vợ không ?" Họ hỏi thế là để
thử Người. [3] Người đáp : "Thế ông
Mô-sê đã truyền dạy các ông điều gì ?"
[4] Họ trả lời : "Ông Mô-sê đã cho phép
viết giấy ly dị mà rẫy vợ." [5] Đức Giê-su
nói với họ : "Chính vì các ông lòng
chai dạ đá, nên ông Mô-sê mới viết
điều răn đó cho các ông. [6] Còn lúc
khởi đầu công trình tạo dựng, *Thiên
Chúa đã làm nên con người có nam có
nữ ;* [7] *vì thế, người đàn ông sẽ lìa cha
mẹ mà gắn bó với vợ mình,* [8] *và cả hai
sẽ thành một xương một thịt**. Như
vậy, họ không còn là hai, nhưng chỉ
là một xương một thịt. [9] Vậy, sự gì
Thiên Chúa đã phối hợp, loài người
không được phân ly." [10] Khi về đến
nhà, các môn đệ lại hỏi Người về điều
ấy. [11] Người nói : "Ai rẫy vợ mà cưới
vợ khác là phạm tội ngoại tình đối với
vợ mình ; [12] và ai bỏ chồng để lấy
chồng khác, thì cũng phạm tội ngoại
tình."

Đức Giê-su và các trẻ em
(Mt 19,13-15 ; Lc 18,15-17)

[13] Người ta dẫn trẻ em đến với Đức
Giê-su, để Người đặt tay trên chúng.
Nhưng các môn đệ la rầy chúng.
[14] Thấy vậy, Người bực mình nói với
các ông : "Cứ để trẻ em đến với Thầy,
đừng ngăn cấm chúng, vì Nước
Thiên Chúa là của những ai giống
như chúng. [15] Thầy bảo thật anh
em : Ai không đón nhận Nước Thiên
Chúa với tâm hồn một trẻ em, thì sẽ
chẳng được vào." [16] Rồi Người ôm lấy
các trẻ em và đặt tay chúc lành cho
chúng.

Người giàu có muốn theo Đức Giê-su (Mt 19,16-22 ; Lc 18,18-23)

[17] Đức Giê-su vừa lên đường, thì có
một người chạy đến, quỳ xuống trước
mặt Người và hỏi : "Thưa Thầy nhân
lành, tôi phải làm gì để được sự sống
đời đời làm gia nghiệp ?" [18] Đức Giê-
su đáp : "Sao anh nói tôi là nhân
lành ? Không có ai nhân lành cả, trừ
một mình Thiên Chúa. [19] Hẳn anh
biết các điều răn : *Chớ giết người, chớ
ngoại tình, chớ trộm cắp, chớ làm
chứng gian,* chớ làm hại ai, *hãy thờ
cha kính mẹ.*" [20] Anh ta nói : "Thưa
Thầy, tất cả những điều đó, tôi đã
tuân giữ từ thuở nhỏ." [21] Đức Giê-su
đưa mắt nhìn anh ta và đem lòng yêu
mến. Người bảo anh ta : "Anh chỉ
thiếu có một điều, là hãy đi bán
những gì anh có mà cho người nghèo,
anh sẽ được một kho tàng trên trời.
Rồi hãy đến theo tôi." [22] Nghe lời đó,
anh ta sa sầm nét mặt và buồn rầu bỏ
đi, vì anh ta có nhiều của cải.

Người giàu có khó vào Nước Thiên Chúa (Mt 19,23-26 ; Lc 18,24-27)

[23] Đức Giê-su rảo mắt nhìn chung
quanh, rồi nói với các môn đệ :
"Những người có của thì khó vào
Nước Thiên Chúa biết bao !" [24] Nghe
Người nói thế, các môn đệ sững sờ.
Nhưng Người lại tiếp : "Các con ơi,
vào được Nước Thiên Chúa thật khó
biết bao ! [25] Con lạc đà chui qua lỗ
kim còn dễ hơn người giàu vào Nước
Thiên Chúa." [26] Các ông lại càng sửng
sốt hơn nữa và nói với nhau : "Thế thì
ai có thể được cứu ?" [27] Đức Giê-su
nhìn thẳng vào các ông và nói : "Đối
với loài người thì không thể được,
nhưng đối với Thiên Chúa thì không
phải thế, vì đối với Thiên Chúa mọi sự
đều có thể được."

Đức Giê-su hứa ban phần thưởng cho người biết từ bỏ
(Mt 19,27-30 ; Lc 18,28-30)

[28] Ông Phê-rô lên tiếng thưa Người :
"Thầy coi, phần chúng con, chúng con
đã bỏ mọi sự mà theo Thầy !" [29] Đức
Giê-su đáp : "Thầy bảo thật anh em :
Chẳng hề có ai bỏ nhà cửa, anh em,
chị em, mẹ cha, con cái hay ruộng
đất, vì Thầy và vì Tin Mừng, [30] mà
ngay bây giờ, ở đời này, lại không

nhận được nhà cửa, anh em, chị em, mẹ, con hay ruộng đất, gấp trăm, cùng với sự ngược đãi, và sự sống vĩnh cửu ở đời sau. 31 Quả thật, nhiều kẻ đứng đầu sẽ phải xuống hàng chót, còn những kẻ đứng chót sẽ được lên hàng đầu."

Đức Giê-su loan báo lần thứ ba cuộc Thương Khó và Phục Sinh
(Mt 20,17-19 ; Lc 18,31-34)

32 Đức Giê-su và các môn đệ đang trên đường lên Giê-ru-sa-lem, Người dẫn đầu các ông. Các ông kinh hoàng, còn những kẻ theo sau cũng sợ hãi. Người lại kéo riêng Nhóm Mười Hai ra, và bắt đầu nói với các ông về những điều sắp xảy đến cho mình : 33 "Này chúng ta lên Giê-ru-sa-lem và Con Người sẽ bị nộp cho các thượng tế và kinh sư. Họ sẽ lên án xử tử Người và sẽ nộp Người cho dân ngoại. 34 Họ sẽ nhạo báng Người, khạc nhổ vào Người, họ sẽ đánh đòn và giết chết Người. Ba ngày sau, Người sẽ sống lại."

Lời xin của hai người con ông Dê-bê-đê (Mt 20,20-23)

35 Hai người con ông Dê-bê-đê là Gia-cô-bê và Gio-an đến gần Đức Giê-su và nói : "Thưa Thầy, chúng con muốn Thầy thực hiện cho chúng con điều chúng con sắp xin đây." 36 Người hỏi : "Các anh muốn Thầy thực hiện cho các anh điều gì ?" 37 Các ông thưa : "Xin cho hai anh em chúng con, một người được ngồi bên hữu, một người được ngồi bên tả Thầy, khi Thầy được vinh quang." 38 Đức Giê-su bảo : "Các anh không biết các anh xin gì ! Các anh có uống nổi chén Thầy sắp uống, hay chịu được phép rửa Thầy sắp chịu không* ?" 39 Các ông đáp : "Thưa được." Đức Giê-su bảo : "Chén Thầy sắp uống, anh em cũng sẽ uống ; phép rửa Thầy sắp chịu, anh em cũng sẽ chịu. 40 Còn việc ngồi bên hữu hay bên tả Thầy, thì Thầy không có quyền cho, nhưng Thiên Chúa đã chuẩn bị cho ai thì kẻ ấy mới được."

Người làm đầu phải hầu hạ
(Mt 20,24-28)

41 Nghe vậy, mười môn đệ kia dâm ra tức tối với ông Gia-cô-bê và ông Gio-an. 42 Đức Giê-su gọi các ông lại và nói : "Anh em biết : những người được coi là thủ lãnh các dân thì dùng uy mà thống trị dân, những người làm lớn thì lấy quyền mà cai quản dân. 43 Nhưng giữa anh em thì không được như vậy : ai muốn làm lớn giữa anh em thì phải làm người phục vụ anh em ; 44 ai muốn làm đầu anh em thì phải làm đầy tớ mọi người. 45 Vì Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ, và hiến mạng sống làm giá chuộc muôn người."

Người mù ở Giê-ri-khô
(Mt 20,29-34 ; Lc 18,35-43)

46 Đức Giê-su và các môn đệ đến thành Giê-ri-khô. Khi Đức Giê-su cùng với các môn đệ và một đám người khá đông ra khỏi thành Giê-ri-khô, thì có một người mù đang ngồi ăn xin bên vệ đường, tên anh ta là Ba-ti-mê, con ông Ti-mê. 47 Vừa nghe nói đó là Đức Giê-su Na-da-rét, anh ta bắt đầu kêu lên rằng : "Lạy ông Giê-su, Con vua Đa-vít, xin dủ lòng thương tôi !" 48 Nhiều người quát nạt bảo anh ta im đi, nhưng anh ta càng kêu lớn tiếng : "Lạy Con vua Đa-vít, xin dủ lòng thương tôi !" 49 Đức Giê-su đứng lại và nói : "Gọi anh ta lại đây !" Người ta gọi anh mù và bảo : "Cứ yên tâm, đứng dậy, Người gọi anh đấy !" 50 Anh mù liền vất áo choàng lại, đứng phắt dậy mà đến gần Đức Giê-su. 51 Người hỏi : "Anh muốn tôi làm gì cho anh ?" Anh mù đáp : "Thưa Thầy, xin cho tôi nhìn thấy được." 52 Người nói : "Anh hãy đi, lòng tin của anh đã cứu anh !" Tức khắc, anh ta nhìn thấy được và đi theo Người trên con đường Người đi.

IV. SỨ VỤ CỦA ĐỨC GIÊ-SU TẠI GIÊ-RU-SA-LEM

Đức Giê-su vào Giê-ru-sa-lem với tư cách là Đấng Mê-si-a
(Mt 21,1-11 ; Lc 19,28-40 ; Ga 12,12-19)

11 [1] Khi Đức Giê-su và các môn đệ đến gần thành Giê-ru-sa-lem, gần làng Bết-pha-ghê và Bê-ta-ni-a, bên triền núi Ô-liu, Người sai hai môn đệ [2] và bảo : "Các anh đi vào làng trước mặt kia. Tới nơi, sẽ thấy ngay một con lừa con chưa ai cỡi bao giờ, đang cột sẵn đó. Các anh cởi dây ra và đem nó về đây. [3] Nếu có ai bảo : "Tại sao các anh làm như vậy ?", thì cứ nói là Chúa cần đến nó và Người sẽ gởi lại đây ngay." [4] Các ông ra đi và thấy một con lừa con cột ngoài cửa ngõ, ngay mặt đường. Các ông liền cởi dây lừa ra. [5] Mấy người đứng đó nói với các ông : "Các anh cởi con lừa ra làm gì vậy ?" [6] Hai ông trả lời như Đức Giê-su đã dặn. Và họ để mặc các ông. [7] Hai ông đem con lừa về cho Đức Giê-su, lấy áo choàng của mình trải lên lưng nó, và Đức Giê-su cỡi lên. [8] Nhiều người cũng lấy áo choàng trải xuống mặt đường, một số khác lại chặt nhành chặt lá ngoài đồng mà rải. [9] Người đi trước, kẻ theo sau, reo hò vang dậy : "*Hoan hô ! Chúc tụng Đấng ngự đến nhân danh Đức Chúa !* [10] Chúc tụng triều đại đang tới, triều đại vua Đa-vít, tổ phụ chúng ta. Hoan hô trên các tầng trời !" [11] Đức Giê-su vào Giê-ru-sa-lem và đi vào Đền Thờ. Người rảo mắt nhìn xem mọi sự, và vì giờ đã muộn, Người đi ra Bê-ta-ni-a cùng với Nhóm Mười Hai.

Cây vả không sinh trái (Mt 21,18-19)

[12] Hôm sau, khi thầy trò rời khỏi Bê-ta-ni-a, thì Đức Giê-su cảm thấy đói. [13] Trông thấy ở đàng xa có một cây vả tốt lá, Người đến xem có tìm được trái nào không. Nhưng khi lại gần, Người không tìm được gì cả, chỉ thấy lá thôi, vì không phải là mùa vả. [14] Người lên tiếng bảo cây vả : "Muôn đời sẽ chẳng còn ai ăn trái của mày nữa !" Các môn đệ đã nghe Người nói thế.

Đức Giê-su xua đuổi những người buôn bán ra khỏi Đền Thờ
(Mt 21,12-17 ; Lc 19,45-48 ; Ga 2,13-22)

[15] Thầy trò đến Giê-ru-sa-lem. Đức Giê-su vào Đền Thờ, Người bắt đầu đuổi những kẻ đang mua bán trong Đền Thờ, lật bàn của những người đổi bạc và xô ghế của những kẻ bán bồ câu. [16] Người không cho ai được mang đồ vật gì đi qua Đền Thờ. [17] Người giảng dạy và nói với họ : "Nào đã chẳng có lời chép rằng : *Nhà Ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện của mọi dân tộc sao ?* Thế mà các ngươi đã biến thành *sào huyệt của bọn cướp !*" [18] Các thượng tế và kinh sư nghe thấy vậy, thì tìm cách giết Đức Giê-su. Quả thế, họ sợ Người, vì cả đám đông đều rất ngạc nhiên về lời giảng dạy của Người. [19] Chiều đến, Đức Giê-su và các môn đệ ra khỏi thành.

Cây vả bị khô héo. Đức tin và cầu nguyện. (Mt 21,20-22)

[20] Sáng sớm, khi đi ngang cây vả, các ngài thấy nó đã chết khô tận rễ. [21] Ông Phê-rô sực nhớ lại, liền thưa Đức Giê-su : "Kìa Thầy xem : cây vả Thầy rủa đã chết khô rồi !" [22] Đức Giê-su nói với các ông : "Anh em hãy tin vào Thiên Chúa. [23] Thầy bảo thật anh em : nếu có ai nói với núi này : 'Dời chỗ đi, nhào xuống biển !', mà trong lòng chẳng nghi nan, nhưng tin rằng điều mình nói sẽ xảy ra, thì sẽ được như ý. [24] Vì thế, Thầy nói với anh em : tất cả những gì anh em cầu xin, anh em cứ tin là mình đã được rồi, thì sẽ được như ý. [25] Khi anh em đứng cầu nguyện, nếu anh em có chuyện bất bình với ai, thì hãy tha thứ cho họ, để Cha của anh em là Đấng ngự trên trời, cũng tha lỗi cho anh em. [26] Nhưng nếu anh em không tha thứ, thì Cha của anh em là Đấng ngự trên trời, cũng sẽ không tha lỗi cho anh em]*."

Người Do-thái chất vấn Đức Giê-su về thẩm quyền của Người
(Mt 21,23-27 ; Lc 20,1-8)

[27] Đức Giê-su và các môn đệ lại vào Giê-ru-sa-lem. Người đang đi trong Đền Thờ, thì các thượng tế, kinh sư

và kỳ mục đến cùng Người và hỏi :
28 "Ông lấy quyền nào mà làm các điều
ấy, hay ai đã cho ông quyền làm các
điều ấy ?" 29 Đức Giê-su đáp : "Tôi chỉ
xin hỏi các ông một điều thôi. Các ông
trả lời đi, rồi tôi sẽ nói cho các ông
biết tôi lấy quyền nào mà làm các điều
ấy. 30 Vậy, phép rửa của ông Gio-an là
do Trời hay do người ta ? Các ông trả
lời cho tôi đi !" 31 Họ bàn với nhau :
"Nếu mình nói : 'Do Trời', thì ông ấy
sẽ vặn lại : 'Thế sao các ông lại không
tin ông ấy ?' 32 Nhưng chẳng lẽ mình
nói : 'Do người ta' ?" Họ sợ dân
chúng, vì ai nấy đều cho ông Gio-an
thật là một ngôn sứ. 33 Họ mới trả lời
Đức Giê-su : "Chúng tôi không biết."
Đức Giê-su liền bảo họ : "Tôi cũng
vậy, tôi cũng không nói cho các ông là
tôi lấy quyền nào mà làm các điều ấy."

Dụ ngôn những người làm vườn nho sát nhân (Mt 21,33-46 ; Lc 20,9-19)

12 1 Đức Giê-su bắt đầu dùng dụ
ngôn mà nói với họ rằng : "*Có
người kia trồng được một vườn nho ;
ông rào giậu chung quanh, đào bồn
đạp nho và xây một tháp canh.* Ông
cho tá điền canh tác, rồi trẩy đi xa.
2 Đến mùa, ông sai một đầy tớ đến gặp
các tá điền để thu hoa lợi vườn nho
mà họ phải nộp. 3 Nhưng họ bắt người
đầy tớ, đánh đập và đuổi về tay
không. 4 Ông lại sai một đầy tớ khác
đến với họ. Họ đánh vào đầu anh ta
và hạ nhục. 5 Ông sai một người khác
nữa, họ cũng giết luôn. Rồi ông lại sai
nhiều người khác : kẻ thì họ đánh,
người thì họ giết. 6 Ông chỉ còn một
người nữa là người con yêu dấu :
người này là người cuối cùng ông sai
đến gặp họ ; ông nói : "Chúng sẽ nể
con ta." 7 Nhưng bọn tá điền ấy bảo
nhau : "Đứa thừa tự đây rồi ! Nào ta
giết quách nó đi, và gia tài sẽ về tay
ta." 8 Thế là họ bắt cậu, giết chết rồi
quăng ra bên ngoài vườn nho. 9 Vậy
ông chủ vườn nho sẽ làm gì ? Ông sẽ
đến tiêu diệt các tá điền, rồi giao vườn
nho cho người khác. 10 Các ông chưa
đọc câu Kinh Thánh này sao ? *Tảng
đá thợ xây nhà loại bỏ lại trở nên đá
tảng góc tường.* 11 *Đó chính là công
trình của Chúa, công trình kỳ diệu
trước mắt chúng ta !*

12 Họ tìm cách bắt Đức Giê-su,
nhưng lại sợ dân chúng ; quả vậy, họ
thừa hiểu Người đã nhắm vào họ mà
kể dụ ngôn ấy. Thế là họ để Người lại
đó mà đi.

Vấn đề nộp thuế cho hoàng đế Xê-da (Mt 22,15-22 ; Lc 20,20-26)

13 Họ cử mấy người Pha-ri-sêu và
mấy người thuộc phe Hê-rô-đê đến
cùng Người để Người phải lỡ lời mà
mắc bẫy. 14 Những người này đến và
nói : "Thưa Thầy, chúng tôi biết Thầy
là người chân thật. Thầy chẳng vị nể
ai, vì Thầy không cứ bề ngoài mà
đánh giá người ta, nhưng theo sự thật
mà dạy đường lối của Thiên Chúa.
Vậy có được phép nộp thuế cho Xê-da
hay không ? Chúng tôi phải nộp hay
không phải nộp ?" 15 Nhưng Đức Giê-
su biết họ giả hình, nên Người nói :
"Tại sao các người lại thử tôi ? Đem
một đồng bạc cho tôi xem !" 16 Họ liền
đưa cho Người. Người hỏi : "Hình và
danh hiệu này là của ai đây ?" Họ
đáp : "Của Xê-da." 17 Đức Giê-su bảo
họ : "Của Xê-da, trả về Xê-da ; của
Thiên Chúa, trả về Thiên Chúa." Và
họ hết sức ngạc nhiên về Người.

Vấn đề người chết sống lại
(Mt 22,23-33 ; Lc 20,27-40)

18 Có những người thuộc nhóm Xa-
đốc đến gặp Đức Giê-su. Nhóm này
chủ trương không có sự sống lại. Họ
hỏi Người : 19 "Thưa Thầy, ông Mô-sê
có viết cho chúng ta rằng : "Nếu anh
hay em của người nào chết đi, để lại
vợ mà không để lại con, thì người ấy
phải lấy nàng, để sinh con nối dòng
cho anh hay em mình." 20 Vậy có bảy
anh em trai. Người thứ nhất lấy vợ,
nhưng chết đi mà không để lại một
đứa con nối dòng. 21 Người thứ hai lấy
bà đó, rồi cũng chết mà không để lại
một đứa con nối dòng. Người thứ ba
cũng vậy. 22 Cả bảy người đều không
để lại một đứa con nối dòng. Sau
cùng, người đàn bà cũng chết.
23 Trong ngày sống lại, khi họ sống
lại, bà ấy sẽ là vợ của ai trong số họ ?
Vì bảy người đó đã lấy bà làm vợ."

24 Đức Giê-su nói : "Chẳng phải vì
không biết Kinh Thánh và quyền
năng Thiên Chúa mà các ông lầm
sao ? 25 Quả vậy, khi người ta từ cõi

chết sống lại, thì chẳng còn lấy vợ lấy chồng, nhưng sẽ giống như các thiên thần trên trời. [26] Còn về vấn đề kẻ chết trỗi dậy, các ông đã không đọc trong sách Mô-sê đoạn nói về bụi gai sao ? Thiên Chúa phán với ông ấy thế nào ? Người phán : *Ta là Thiên Chúa của Áp-ra-ham, Thiên Chúa của I-xa-ác, và Thiên Chúa của Gia-cóp.* [27] Người không phải là Thiên Chúa của kẻ chết, nhưng là của kẻ sống. Các ông lầm to !"

Điều răn đứng hàng đầu
(Mt 23,34-40 ; Lc 10,25-28)

[28] Có một người trong các kinh sư đã nghe Đức Giê-su và những người thuộc nhóm Xa-đốc tranh luận với nhau. Thấy Đức Giê-su đối đáp hay, ông đến gần Người và hỏi : "Thưa Thầy, trong mọi điều răn, điều răn nào đứng đầu ?" [29] Đức Giê-su trả lời : "Điều răn đứng đầu là : *Nghe đây, hỡi Ít-ra-en, Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, là Đức Chúa duy nhất.* [30] *Ngươi phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn và hết sức lực ngươi.* [31] Điều răn thứ hai là : *Ngươi phải yêu người thân cận như chính mình.* Chẳng có điều răn nào khác lớn hơn các điều răn đó*." [32] Ông kinh sư nói với Đức Giê-su : "Thưa Thầy, hay lắm, Thầy nói rất đúng. *Thiên Chúa là Đấng duy nhất, ngoài Người ra không có Đấng nào khác.* [33] *Yêu mến Thiên Chúa hết lòng, hết trí khôn, hết sức lực, và yêu người thân cận như chính mình,* là điều quý hơn mọi lễ toàn thiêu và hy lễ." [34] Đức Giê-su thấy ông ta trả lời khôn ngoan như vậy, thì bảo : "Ông không còn xa Nước Thiên Chúa đâu !" Sau đó, không ai dám chất vấn Người nữa.

Đấng Ki-tô là Con và là Chúa của vua Đa-vít (Mt 22,41-46 ; Lc 20,41-44)

[35] Khi giảng dạy trong Đền Thờ, Đức Giê-su lên tiếng hỏi : "Sao các kinh sư lại nói Đấng Ki-tô là con vua Đa-vít ? [36] Chính vua Đa-vít được Thánh Thần soi sáng đã nói : *Đức Chúa phán cùng Chúa Thượng tôi : bên hữu Cha đây, Con lên ngự trị, để rồi bao địch thù, Cha sẽ đặt dưới chân Con.*

[37] Chính vua Đa-vít gọi Đấng Ki-tô là Chúa Thượng, thì Đấng Ki-tô lại là con vua ấy thế nào được ?" Đám người đông đảo nghe Đức Giê-su cách thích thú.

Đức Giê-su lên án các kinh sư
(Mt 23,1-36 ; Lc 20,45-47)

[38] Trong lúc giảng dạy, Đức Giê-su nói rằng : "Anh em phải coi chừng những ông kinh sư ưa dạo quanh, xúng xính trong bộ áo thụng, thích được người ta chào hỏi ở những nơi công cộng. [39] Họ ưa chiếm ghế danh dự trong hội đường, thích ngồi cỗ nhất trong đám tiệc. [40] Họ nuốt hết tài sản của các bà goá, lại còn làm bộ đọc kinh cầu nguyện lâu giờ. Những người ấy sẽ bị kết án nghiêm khắc hơn."

Tiền dâng cúng của bà goá nghèo
(Lc 21,1-4)

[41] Đức Giê-su ngồi đối diện với thùng tiền dâng cúng cho Đền Thờ. Người quan sát xem đám đông bỏ tiền vào đó ra sao. Có lắm người giàu bỏ thật nhiều tiền. [42] Cũng có một bà goá nghèo đến bỏ vào đó hai đồng tiền kẽm, trị giá một phần tư đồng xu Rô-ma. [43] Đức Giê-su liền gọi các môn đệ lại và nói : "Thầy bảo thật anh em : bà goá nghèo này đã bỏ vào thùng nhiều hơn ai hết. [44] Quả vậy, mọi người đều rút từ tiền dư dật thừa của họ mà đem bỏ vào đó ; còn bà này, thì rút từ cái túng thiếu của mình mà bỏ vào đó tất cả tài sản, tất cả những gì bà có để nuôi sống mình."

Bài giảng cánh chung : Nhập đề.*
(Mt 24,1-3 ; Lc 21,5-6)

13 [1] Đang khi Đức Giê-su ra khỏi Đền Thờ, thì một trong các môn đệ nói với Người : "Thưa Thầy, Thầy xem : đá lớn thật ! Công trình kiến trúc vĩ đại thật !" [2] Đức Giê-su đáp : "Anh nhìn ngắm công trình vĩ đại đó ư ? Tại đây, sẽ không còn tảng đá nào trên tảng đá nào ; tất cả đều sẽ bị phá đổ."

[3] Lúc Đức Giê-su ngồi trên núi Ô-liu, đối diện với Đền Thờ, các ông Phê-rô, Gia-cô-bê, Gio-an và An-rê hỏi riêng Người : [4] "Xin Thầy nói cho chúng con biết bao giờ các sự việc ấy

sẽ xảy ra, và khi tất cả sắp đến hồi chung cục, thì có điềm gì báo trước ?"

Khởi đầu các cơn đau đớn
(Mt 24,4-13 ; Lc 21,8-19)

5 Đức Giê-su bắt đầu nói với các ông : "Anh em hãy coi chừng kẻo bị người ta lừa gạt. 6 Sẽ có nhiều kẻ mạo danh Thầy đến nói rằng : "Chính Ta đây !", và họ sẽ lừa gạt được nhiều người. 7 Khi anh em nghe có giặc giã và tin đồn giặc giã, thì đừng khiếp sợ. Những việc đó phải xảy ra, nhưng chưa phải là chung cục. 8 Quả thế, dân này sẽ nổi dậy chống dân kia, nước này chống nước nọ. Sẽ có động đất ở nhiều nơi, sẽ có những cơn đói kém. Những sự việc ấy là khởi đầu các cơn đau đớn.

9 "Phần anh em, anh em hãy coi chừng ! Người ta sẽ nộp anh em cho các hội đồng và các hội đường ; anh em sẽ bị đánh đòn ; anh em sẽ phải ra trước mặt vua chúa quan quyền vì Thầy, để làm chứng cho họ được biết. 10 Nhưng trước tiên, Tin Mừng phải được rao giảng cho mọi dân tộc.

11 "Khi người ta điệu anh em đi nộp, thì anh em đừng lo trước phải nói gì, nhưng trong giờ đó, Thiên Chúa cho anh em biết điều gì, thì hãy nói điều ấy : thật vậy, không phải chính anh em nói, mà là Thánh Thần nói. 12 Anh em sẽ nộp nhau cho người ta giết ; cha sẽ nộp con, con cái sẽ đứng lên chống lại cha mẹ và làm cho cha mẹ phải chết. 13 Vì danh Thầy, anh em sẽ bị mọi người thù ghét. Nhưng kẻ nào bền chí đến cùng, kẻ ấy sẽ được cứu thoát.

Những ngày gian nan tại Giê-ru-sa-lem (Mt 24,15-28 ; Lc 21,20-24)

14 "Khi anh em thấy *Đồ-Ghê-Tởm-Khốc-Hại** đứng ở nơi nó không được phép đứng -người đọc hãy lo mà hiểu !-, thì bấy giờ ai ở miền Giu-đê, hãy trốn lên núi ; 15 ai ở trên sân thượng thì đừng xuống và đừng vào lấy gì ra khỏi nhà ; 16 ai ở ngoài đồng, đừng trở lại lấy áo choàng của mình. 17 Khốn thay những người mang thai và những người đang cho con bú trong những ngày đó ! 18 Anh em hãy cầu xin cho điều ấy đừng xảy ra vào mùa đông. 19 Vì những ngày đó sẽ là những ngày *gian nan đến mức* từ lúc khởi đầu, khi Thiên Chúa tạo thành vạn vật *cho đến bây giờ, chưa khi nào xảy ra* và sẽ không còn xảy ra như vậy nữa. 20 Nếu Chúa không rút ngắn những ngày ấy lại, thì không ai được cứu thoát ; nhưng vì những kẻ Người đã tuyển chọn, Người đã rút ngắn những ngày ấy lại. 21 Bấy giờ, nếu có ai bảo anh em : "Này, Đấng Ki-tô ở đây ! Kìa, Đấng Ki-tô ở đó !", anh em đừng có tin. 22 Thật vậy, sẽ có những ki-tô giả và ngôn sứ giả xuất hiện, làm những dấu lạ và những việc phi thường, để lừa gạt những người đã được tuyển chọn, nếu có thể. 23 Phần anh em, hãy coi chừng : Thầy đã báo trước tất cả cho anh em !

Con Người quang lâm
(Mt 24,29-31 ; Lc 21,25-28)

24 "Nhưng trong những ngày đó, sau cơn gian nan ấy, thì mặt trời sẽ ra tối tăm, mặt trăng không còn chiếu sáng, 25 các ngôi sao từ trời sa xuống, và các quyền lực trên trời bị lay chuyển. 26 Bấy giờ thiên hạ sẽ thấy Con Người đầy quyền năng và vinh quang ngự trong đám mây mà đến. 27 Lúc đó, Người sẽ sai các thiên sứ đi, và Người sẽ tập họp những kẻ được Người tuyển chọn từ bốn phương về, từ đầu mặt đất cho đến cuối chân trời.

Dụ ngôn cây vả
(Mt 24,32-36 ; Lc 21,29-33)

28 "Anh em cứ lấy thí dụ cây vả mà học hỏi. Khi cành nó xanh tươi và đâm chồi nảy lộc, thì anh em biết là mùa hè đã đến gần. 29 Cũng vậy, khi thấy những điều đó xảy ra, anh em hãy biết là Con Người đã đến gần, ở ngay ngoài cửa rồi. 30 Thầy bảo thật anh em : thế hệ này sẽ chẳng qua đi, trước khi mọi điều ấy xảy ra. 31 Trời đất sẽ qua đi, nhưng những lời Thầy nói sẽ chẳng qua đâu.

32 "Còn về ngày hay giờ đó thì không ai biết được, ngay cả các thiên sứ trên trời hay người Con cũng không, chỉ có Chúa Cha biết mà thôi.

Phải tỉnh thức và sẵn sàng
(Mt 24,36-44)

33 "Anh em phải coi chừng, phải tỉnh thức, vì anh em không biết khi

nào thời ấy đến. 34 Cũng như người
kia trẩy phương xa, để nhà lại, trao
quyền cho các đầy tớ của mình, chỉ
định cho mỗi người một việc, và ra
lệnh cho người giữ cửa phải canh
thức. 35 Vậy anh em phải canh thức,
vì anh em không biết khi nào chủ
nhà đến : Lúc chập tối hay nửa
đêm, lúc gà gáy hay tảng sáng.
36 Anh em phải canh thức, kẻo lỡ ra
ông chủ đến bất thần, bắt gặp anh em
đang ngủ. 37 Điều Thầy nói với anh
em đây, Thầy cũng nói với hết thảy
mọi người là : phải canh thức !"

V. CUỘC THƯƠNG KHÓ VÀ PHỤC SINH CỦA ĐỨC GIÊ-SU

Người Do-thái âm mưu hại Đức Giê-su (Mt 26,1-5 ; Lc 22,1-2 ; Ga 11,45-53)

14 1 Hai ngày trước lễ Vượt Qua và
lễ Bánh Không Men, các thượng
tế và kinh sư bàn mưu tính kế bắt
Đức Giê-su để giết Người ; 2 vì họ nói :
"Đừng làm vào chính ngày lễ, kẻo dân
chúng náo động."

Xức dầu tại Bê-ta-ni-a
(Mt 26,6-13 ; Ga 12,1-8)

3 Lúc đó, Đức Giê-su đang ở làng
Bê-ta-ni-a, tại nhà ông Si-môn Cùi.
Giữa lúc Người dùng bữa, có một
người phụ nữ đến, mang theo một
bình bạch ngọc đựng dầu thơm cam
tùng nguyên chất thứ đắt tiền. Cô đập
ra, đổ dầu thơm trên đầu Người. 4 Có
vài người lấy làm bực tức, nói với
nhau : "Phí dầu thơm như thế để làm
gì ? 5 Dầu đó có thể đem bán lấy trên
ba trăm quan tiền mà bố thí cho
người nghèo." Rồi họ gắt gỏng với cô.
6 Nhưng Đức Giê-su bảo họ : "Cứ để
cho cô làm. Sao lại muốn gây
chuyện ? Cô ấy vừa làm cho tôi một
việc nghĩa. 7 Người nghèo thì lúc nào
các ông chẳng có bên cạnh mình, các
ông muốn làm phúc cho họ bao giờ mà
chẳng được ! Còn tôi, các ông chẳng
có mãi đâu ! 8 Điều gì làm được thì cô
đã làm : cô đã lấy dầu thơm ướp xác
tôi, để chuẩn bị ngày mai táng. 9 Tôi
bảo thật các ông : Hễ Tin Mừng được
loan báo đến đâu trong khắp thiên hạ,
thì nơi đó việc cô vừa làm cũng sẽ được
kể lại để nhớ tới cô."

Giu-đa phản bội
(Mt 26,14-16 ; Lc 22,3-6)

10 Giu-đa Ít-ca-ri-ốt, một người
trong Nhóm Mười Hai, đi gặp các
thượng tế để nộp Người cho họ.
11 Nghe hắn nói, họ rất mừng và hứa
cho tiền. Giu-đa liền tìm cách nộp
Người sao cho tiện.

Chuẩn bị ăn lễ Vượt Qua
(Mt 26,17-19 ; Lc 22,7-13)

12 Ngày thứ nhất trong tuần Bánh
Không Men, là ngày sát tế chiên Vượt
Qua, các môn đệ thưa với Đức Giê-su :
"Thầy muốn chúng con đi dọn cho
Thầy ăn lễ Vượt Qua ở đâu ?" 13 Người
sai hai môn đệ đi, và dặn họ : "Các
anh đi vào thành, và sẽ có một người
mang vò nước đón gặp các anh. Cứ đi
theo người đó. 14 Người đó vào nhà
nào, các anh hãy thưa với chủ nhà :
Thầy nhắn : 'Thầy sẽ ăn lễ Vượt Qua
với các môn đệ ở phòng nào ?' 15 Và
ông ấy sẽ chỉ cho các anh một phòng
rộng rãi trên lầu, đã được chuẩn bị
sẵn sàng : và ở đó, các anh hãy dọn
tiệc cho chúng ta." 16 Hai môn đệ ra
đi. Vào đến thành, các ông thấy mọi
sự y như Người đã nói. Và các ông dọn
tiệc Vượt Qua.

Đức Giê-su báo Giu-đa sẽ phản bội
(Mt 26,20-25 ; Lc 22,21-23 ; Ga 13,21-30)

17 Chiều đến, Đức Giê-su và Nhóm
Mười Hai cùng tới. 18 Đang khi dùng
bữa, Người nói : "Thầy bảo thật anh
em, có người trong anh em sẽ nộp
Thầy, *mà lại là người đang cùng ăn
với Thầy*." 19 Các môn đệ đâm ra buồn
rầu, và lần lượt hỏi Người : "Chẳng lẽ
con sao ?" 20 Người đáp : "Chính là
một trong Nhóm Mười Hai đây, mà là
người chấm chung một đĩa với Thầy.
21 Đã hẳn, Con Người ra đi theo như
lời đã chép về Người. Nhưng khốn cho
kẻ nào nộp Con Người : thà kẻ đó
đừng sinh ra thì hơn !"

Đức Giê-su lập bí tích Thánh Thể
(Mt 26,26-29 ; Lc 22,14-20 ; 1 Cr 11,23-25)

22 Cũng đang bữa ăn, Đức Giê-su
cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, rồi

bẻ ra, trao cho các ông và nói : "Anh em hãy cầm lấy, đây là mình Thầy." [23] Và Người cầm chén rượu, dâng lời tạ ơn, rồi trao cho các ông, và tất cả đều uống chén này. [24] Người bảo các ông : "Đây là máu Thầy, máu Giao Ước, đổ ra vì muôn người. [25] Thầy bảo thật anh em : chẳng bao giờ Thầy còn uống sản phẩm của cây nho nữa, cho đến ngày Thầy uống thứ rượu mới trong Nước Thiên Chúa."

Đức Giê-su tiên báo ông Phê-rô sẽ chối Người
(Mt 26,30-35 ; Lc 22,31-34 ; Ga 13,36-38)

[26] Hát thánh vịnh xong, Đức Giê-su và các môn đệ ra núi Ô-liu. [27] Đức Giê-su nói với các ông : "Tất cả anh em sẽ vấp ngã, vì Kinh Thánh đã chép : *Ta sẽ đánh người chăn chiên, và chiên sẽ tan tác.* [28] Nhưng sau khi trỗi dậy, Thầy sẽ đến Ga-li-lê trước anh em." [29] Ông Phê-rô liền thưa : "Dầu tất cả có vấp ngã đi nữa, thì con cũng nhất định là không." [30] Đức Giê-su nói với ông : "Thầy bảo thật anh : hôm nay, nội đêm nay, gà chưa kịp gáy hai lần, thì chính anh, anh đã chối Thầy đến ba lần." [31] Nhưng ông Phê-rô lại nói quả quyết hơn : "Dầu có phải chết với Thầy, con cũng không chối Thầy." Tất cả các môn đệ cũng đều nói như vậy.

Tại vườn Ghết-sê-ma-ni
(Mt 26,36-46 ; Lc 22,39-46)

[32] Sau đó, Đức Giê-su và các môn đệ đến một thửa đất gọi là Ghết-sê-ma-ni. Người nói với các ông : "Anh em ngồi lại đây, trong khi Thầy cầu nguyện." [33] Rồi Người đem các ông Phê-rô, Gia-cô-bê và Gio-an đi theo. Người bắt đầu cảm thấy hãi hùng xao xuyến. [34] Người nói với các ông : "Tâm hồn Thầy buồn đến chết được. Anh em ở lại đây mà canh thức." [35] Người đi xa hơn một chút, sấp mình xuống đất mà cầu xin cho mình khỏi phải qua giờ ấy, nếu có thể được. [36] Người nói : "Áp-ba, Cha ơi*, Cha làm được mọi sự, xin cất chén này xa con. Nhưng xin đừng làm điều con muốn, mà làm điều Cha muốn." [37] Rồi Người trở lại, thấy các môn đệ đang ngủ, liền nói với ông Phê-rô : "Si-môn, anh ngủ à ? Anh không thức nổi một giờ sao ? [38] Anh em hãy canh thức và cầu nguyện kẻo sa chước cám dỗ. Vì tinh thần thì hăng hái, nhưng thể xác lại yếu đuối." [39] Người lại đi cầu nguyện, kêu xin như lần trước. [40] Rồi Người trở lại, thấy các môn đệ vẫn ngủ, vì mắt họ nặng trĩu. Các ông chẳng biết trả lời làm sao với Người. [41] Lần thứ ba, Người trở lại và bảo các ông : "Lúc này mà còn ngủ, còn nghỉ sao ? Thôi, đủ rồi. Giờ đã điểm. Này Con Người bị nộp vào tay phường tội lỗi. [42] Đứng dậy, ta đi nào ! Kìa kẻ nộp Thầy đã tới !"

Đức Giê-su bị bắt
(Mt 26,47-56 ; Lc 22,47-53 ; Ga 18,3-11)

[43] Ngay lúc đó, khi Người còn đang nói, thì Giu-đa, một người trong Nhóm Mười Hai, xuất hiện. Cùng đi với hắn, có một đám đông mang gươm giáo gậy gộc. Họ được các thượng tế, kinh sư và kỳ mục sai đến. [44] Kẻ nộp Đức Giê-su đã cho họ một ám hiệu, hắn dặn rằng : "Tôi hôn ai thì chính là người đó. Các anh bắt lấy và điệu đi cho cẩn thận." [45] Vừa tới, Giu-đa tiến lại gần Người và nói : "Thưa Thầy !", rồi hôn Người. [46] Họ liền tra tay bắt Người. [47] Nhưng một trong những kẻ đang có mặt tại đó tuốt gươm ra, chém phải tên đầy tớ của thượng tế, làm nó đứt tai.

[48] Đức Giê-su nói với họ : "Tôi là một tên cướp sao mà các ông đem gươm giáo gậy gộc đến bắt ? [49] Ngày ngày, tôi vẫn ở giữa các ông, vẫn giảng dạy ở Đền Thờ, mà các ông không bắt. Nhưng thế này là để lời Sách Thánh được ứng nghiệm." [50] Bấy giờ các môn đệ bỏ Người mà chạy trốn hết. [51] Trong khi đó có một cậu thanh niên đi theo Người, mình khoác vỏn vẹn một tấm vải gai. Họ túm lấy anh. [52] Anh liền trút tấm vải lại, bỏ chạy trần truồng*.

Đức Giê-su ra trước Thượng Hội Đồng (Mt 26,57-68 ; Lc 22,54-55.63-71 ; Ga 18,13-14.19-24)

[53] Họ điệu Đức Giê-su đến vị thượng tế. Các thượng tế, kỳ mục và kinh sư tề tựu đông đủ. [54] Ông Phê-rô theo Người xa xa, vào tận bên trong dinh thượng tế, và ngồi sưởi bên đống lửa với đám thuộc hạ.

55 Bấy giờ các thượng tế và toàn thể
Thượng Hội Đồng tìm lời chứng buộc
tội Đức Giê-su để lên án tử hình,
nhưng họ tìm không ra, 56 vì tuy có
nhiều kẻ đưa chứng gian tố cáo Người,
nhưng các chứng ấy lại không ăn
khớp với nhau. 57 Có vài kẻ đứng lên
cáo gian Người rằng : 58 "Chúng tôi có
nghe ông ấy nói : Tôi sẽ phá Đền Thờ
này do tay người phàm xây dựng, và
nội ba ngày, tôi sẽ xây một Đền Thờ
khác, không phải do tay người
phàm !" 59 Nhưng ngay về điểm này,
chứng của họ cũng không ăn khớp với
nhau.

60 Bấy giờ vị thượng tế đứng lên
giữa hội đồng hỏi Đức Giê-su : "Ông
không nói lại được một lời sao ? Mấy
người này tố cáo ông gì đó ?"
61 Nhưng Đức Giê-su vẫn làm thinh,
không đáp một tiếng. Vị thượng tế lại
hỏi Người : "Ông có phải là Đấng Ki-
tô, Con của Đấng Đáng Chúc Tụng
không ?" 62 Đức Giê-su trả lời : "Phải,
chính thế. Rồi các ông sẽ thấy *Con
Người ngự bên hữu Đấng Toàn Năng
và ngự giá mây trời mà đến.*" 63 Vị
thượng tế liền xé áo mình ra và nói :
"Chúng ta cần gì nhân chứng nữa ?
64 Quý vị vừa nghe hắn nói phạm đến
Thiên Chúa, quý vị nghĩ sao ?" Tất cả
đều kết án Người đáng chết.

65 Thế là một số bắt đầu khạc nhổ
vào Người, bịt mặt Người lại, vừa
đánh đấm Người vừa nói : "Hãy nói
tiên tri đi !" Và đám thuộc hạ tát
Người túi bụi.

Ông Phê-rô chối Thầy (Mt 26,69-75 ;
Lc 22,56-62 ; Ga 18,15-18.25-27)

66 Ông Phê-rô đang ở dưới sân, có
một người tớ gái của thượng tế đi tới ;
67 thấy ông ngồi sưởi, cô ta nhìn ông
chòng chọc mà nói : "Cả bác nữa, bác
cũng đã ở với cái ông người Na-da-rét,
ông Giê-su đó chứ gì !" 68 Ông liền
chối : "Tôi chẳng biết, chẳng hiểu cô
muốn nói gì !" Rồi ông bỏ đi ra phía
tiền sảnh. Bấy giờ có tiếng gà gáy.
69 Người tớ gái thấy ông, lại bắt đầu
nói với những người đứng đó : "Bác
này cũng thuộc bọn chúng đấy."
70 Nhưng ông Phê-rô lại chối. Một lát
sau, những người đứng đó lại nói với
ông : "Đúng là bác thuộc bọn
chúng, vì bác cũng là người Ga-
li-lê !" 71 Nhưng ông Phê-rô liền thốt
lên những lời độc địa và thề rằng :
"Tôi thề là không có biết người các
ông nói đó !" 72 Ngay lúc đó, gà gáy
lần thứ hai. Ông Phê-rô sực nhớ điều
Đức Giê-su đã nói với mình : "Gà chưa
kịp gáy hai lần, thì anh đã chối Thầy
đến ba lần." Thế là ông oà lên khóc.

**Đức Giê-su ra trước tổng trấn Phi-
la-tô** (Mt 27,1-2.11-26 ; Lc 23,1-5.13-25 ;
Ga 18,28 - 19,16)

15 1 Vừa tảng sáng, các thượng tế
đã họp bàn với các kỳ mục và
kinh sư, tức là toàn thể Thượng Hội
Đồng. Sau đó, họ trói Đức Giê-su lại
và giải đi nộp cho ông Phi-la-tô.

2 Ông Phi-la-tô hỏi Người : "Ông là
vua dân Do-thái sao ?" Người trả lời :
"Đúng như ngài nói đó." 3 Các thượng
tế tố cáo Người nhiều tội, 4 nên ông
Phi-la-tô lại hỏi Người : "Ông không
trả lời gì sao ? Nghe kìa, họ tố cáo ông
biết bao nhiêu tội !" 5 Nhưng Đức Giê-
su không trả lời gì nữa, khiến ông
Phi-la-tô phải ngạc nhiên.

6 Vào mỗi dịp lễ lớn, ông thường
phóng thích cho dân một người tù,
tuỳ ý họ xin. 7 Khi ấy có một người
tên là Ba-ra-ba, đang bị giam với
những tên phiến loạn đã giết người
trong một vụ nổi dậy. 8 Đám đông kéo
nhau lên yêu cầu tổng trấn ban ân xá
như thường lệ. 9 Đáp lời họ yêu cầu,
ông Phi-la-tô hỏi : "Các ông có muốn
ta phóng thích vua dân Do-thái cho
các ông không ?" 10 Bởi ông thừa biết
chỉ vì ghen tỵ mà các thượng tế nộp
Người. 11 Nhưng các thượng tế sách
động đám đông đòi ông Phi-la-tô
phóng thích tên Ba-ra-ba thì hơn.
12 Ông Phi-la-tô lại hỏi : "Vậy ta phải
xử thế nào với người mà các ông gọi là
vua dân Do-thái ?" 13 Họ la lên :
"Đóng đinh nó vào thập giá !" 14 Ông
Phi-la-tô lại hỏi : "Nhưng ông ấy đã
làm điều gì gian ác ?" Họ càng la to :
"Đóng đinh nó vào thập giá !" 15 Vì
muốn chiều lòng đám đông, ông Phi-
la-tô phóng thích tên Ba-ra-ba,
truyền đánh đòn Đức Giê-su, rồi trao
Người cho họ đóng đinh vào thập giá.

Đức Giê-su đội vòng gai
(Mt 27,27-31 ; Ga 19,2-3)

16 Lính điệu Đức Giê-su vào bên
trong công trường, tức là dinh tổng

trấn, và tập trung cả cơ đội lại.
17 Chúng khoác cho Người một tấm áo
điều, và kết một vòng gai làm vương
miện đặt lên đầu Người. 18 Rồi chúng
bái chào Người : "Vạn tuế đức vua dân
Do-thái !" 19 Chúng lấy cây sậy đập
lên đầu Người, khạc nhổ vào Người,
và quỳ gối bái lạy. 20 Chế giễu chán,
chúng lột áo điều ra, và cho Người
mặc áo lại như trước. Sau đó, chúng
dẫn Người đi để đóng đinh vào thập
giá.

Đường lên Gôn-gô-tha (Mt 27,32-33 ; Lc 23,26.33 ; Ga 19,16b-17)

21 Lúc ấy, có một người từ miền quê
lên, đi ngang qua đó, tên là Si-môn,
gốc Ky-rê-nê. Ông là thân phụ hai ông
A-lê-xan-đê và Ru-phô. Chúng bắt ông
vác thập giá đỡ Đức Giê-su. 22 Chúng
đưa Người lên một nơi gọi là Gôn-gô-
tha, nghĩa là Đồi Sọ.

Đức Giê-su chịu đóng đinh vào thập giá (Mt 27,34-38 ; Lc 23,33-34.38 ; Ga 19,18-24)

23 Chúng trao rượu pha mộc dược
cho Người, nhưng Người không uống.
24 Chúng đóng đinh Người vào thập
giá, rồi *đem áo Người ra bắt thăm
mà chia nhau*, xem ai được cái gì.
25 Lúc chúng đóng đinh Người là giờ
thứ ba*. 26 Bản án xử tội Người viết
rằng : "Vua người Do-thái". 27 Bên
cạnh Người, chúng còn đóng đinh hai
tên cướp, một đứa bên phải, một đứa
bên trái. [28 Thế là ứng nghiệm lời
Kinh Thánh : Người bị liệt vào hạng
những tên phạm pháp.]*

Đức Giê-su ở trên thập giá bị sỉ vả nhạo cười (Mt 27,39-44 ; Lc 23,35-37)

29 Kẻ qua người lại đều nhục mạ
Người, vừa *lắc đầu* vừa nói : "Ê, mi là
kẻ phá Đền Thờ, và nội trong ba ngày
xây lại được, 30 có giỏi thì xuống
khỏi thập giá mà cứu mình đi !"
31 Các thượng tế và kinh sư cũng chế
giễu Người như vậy, họ nói với nhau :
"Hắn cứu được thiên hạ, mà chẳng
cứu nổi mình. 32 Ông Ki-tô vua Ít-ra-
en, cứ xuống khỏi thập giá ngay bây
giờ đi, để chúng ta thấy và tin." Cả
những tên cùng chịu đóng đinh với
Người cũng nhục mạ Người.

Đức Giê-su chết trên thập giá (Mt 27,45-54 ; Lc 23,44-48 ; Ga 19,28-30)

33 Vào giờ thứ sáu, bóng tối bao phủ
khắp mặt đất mãi đến giờ thứ chín.
34 Vào giờ thứ chín, Đức Giê-su kêu
lớn tiếng : "*Ê-lô-i, Ê-lô-i, la-ma xa-bác-
tha-ni !*" Nghĩa là : "*Lạy Thiên Chúa,
Thiên Chúa của con, sao Ngài bỏ rơi
con ?*" 35 Nghe vậy, một vài người
đứng đó liền nói : "Kìa hắn kêu cứu
ông Ê-li-a." 36 Rồi có kẻ chạy đi lấy
một miếng bọt biển, thấm đầy *giấm*,
cắm vào một cây sậy, *đưa lên cho*
Người *uống* mà nói : "Để xem ông Ê-
li-a có đến đem hắn xuống không."
37 Đức Giê-su lại kêu lên một tiếng
lớn, rồi tắt thở. 38 Bức màn trướng
trong Đền Thờ bỗng xé ra làm hai từ
trên xuống dưới. 39 Viên đại đội
trưởng đứng đối diện với Đức Giê-su,
thấy Người tắt thở như vậy liền nói :
"Quả thật, người này là Con Thiên
Chúa*."

Các phụ nữ đạo đức trên Gôn-gô-tha (Mt 27,55-56 ; Lc 23,49)

40 Nhưng cũng có mấy phụ nữ đứng
xa xa mà nhìn, trong đó có bà Ma-ri-a
Mác-đa-la, bà Ma-ri-a mẹ các ông Gia-
cô-bê Thứ và Giô-xết, cùng bà Sa-lô-
mê. 41 Các bà này đã đi theo và giúp
đỡ Đức Giê-su khi Người còn ở Ga-li-
lê. Lại có nhiều bà khác đã cùng với
Người lên Giê-ru-sa-lem, cũng có mặt
tại đó.

Đức Giê-su được mai táng (Mt 27,57-61 ; Lc 23,50-56 ; Ga 19,38-42)

42 Chiều đến, vì hôm ấy là ngày áp
lễ, tức là hôm trước ngày sa-bát,
43 nên ông Giô-xếp tới. Ông là người
thành A-ri-ma-thê, thành viên có thế
giá của hội đồng, và cũng là người vẫn
mong đợi Triều Đại của Thiên Chúa.
Ông đã mạnh dạn đến gặp tổng trấn
Phi-la-tô để xin thi hài Đức Giê-su.
44 Nghe nói Người đã chết, ông Phi-la-
tô lấy làm ngạc nhiên, và cho đòi viên
đại đội trưởng đến, hỏi xem Người đã
chết lâu chưa. 45 Sau khi nghe viên sĩ
quan cho biết sự việc, tổng trấn đã
cho ông Giô-xếp lãnh lấy thi hài.
46 Ông này mua một tấm vải gai, hạ
xác Đức Giê-su xuống, lấy tấm vải ấy
liệm Người lại, đem đặt vào ngôi mộ
đã đục sẵn trong núi đá, rồi lăn tảng

đá lấp cửa mộ. 47 Còn bà Ma-ri-a Mác-đa-la và bà Ma-ri-a mẹ ông Giô-xết, thì để ý nhìn xem chỗ họ mai táng Người.

Ngôi mộ trống. Thiên thần báo tin.
(Mt 28,1-8 ; Lc 24,1-12 ; Ga 20,1-10)

16 1 Vừa hết ngày sa-bát, bà Ma-ri-a Mác-đa-la với bà Ma-ri-a mẹ ông Gia-cô-bê, và bà Sa-lô-mê, mua dầu thơm để đi ướp xác Đức Giê-su. 2 Sáng tinh sương ngày thứ nhất trong tuần, lúc mặt trời hé mọc, các bà ra mộ.

3 Các bà bảo nhau : "Ai sẽ lăn tảng đá ra khỏi cửa mộ giùm ta đây ?" 4 Nhưng vừa ngước mắt lên, các bà đã thấy tảng đá lăn ra một bên rồi, mà tảng đá ấy lớn lắm. 5 Vào trong mộ, các bà thấy một người thanh niên ngồi bên phải, mặc áo trắng ; các bà hoảng sợ. 6 Nhưng người thanh niên liền nói : "Đừng hoảng sợ ! Các bà tìm Đức Giê-su Na-da-rét, Đấng bị đóng đinh chứ gì ! Người đã trỗi dậy* rồi, không còn đây nữa. Chỗ đã đặt Người đây này ! 7 Xin các bà về nói với môn đệ Người và ông Phê-rô rằng Người sẽ đến Ga-li-lê trước các ông. Ở đó, các ông sẽ được thấy Người như Người đã nói với các ông." 8 Vừa ra khỏi mộ, các bà liền chạy trốn, run lẩy bẩy, hết hồn hết vía. Các bà chẳng nói gì với ai, vì sợ hãi.*

Đức Giê-su phục sinh hiện ra*
(Mt 28,9-20 ; Lc 24,13-53 ; Ga 20,11-23 ; Cv 1,6-11)

9 Sau khi sống lại vào lúc tảng sáng ngày thứ nhất trong tuần, Đức Giê-su hiện ra trước tiên với bà Ma-ri-a Mác-đa-la, là kẻ đã được Người trừ cho khỏi bảy quỷ. 10 Bà đi báo tin cho những kẻ đã từng sống với Người mà nay đang buồn bã khóc lóc. 11 Nghe bà nói Người đang sống và bà đã thấy Người, các ông vẫn không tin.

12 Sau đó, Người tỏ mình ra dưới một hình dạng khác cho hai người trong nhóm các ông, khi họ đang trên đường đi về quê. 13 Họ trở về báo tin cho các ông khác, nhưng các ông ấy cũng không tin hai người này.

14 Sau cùng, Người tỏ mình ra cho chính Nhóm Mười Một đang khi các ông dùng bữa. Người khiển trách các ông không tin và cứng lòng, bởi lẽ các ông không chịu tin những kẻ đã được thấy Người sau khi Người trỗi dậy. 15 Người nói với các ông : "Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo. 16 Ai tin và chịu phép rửa, sẽ được cứu độ ; còn ai không tin, thì sẽ bị kết án. 17 Đây là những dấu lạ sẽ đi theo những ai có lòng tin : nhân danh Thầy, họ sẽ trừ được quỷ, sẽ nói được những tiếng mới lạ. 18 Họ sẽ cầm được rắn, và dù có uống nhầm thuốc độc, thì cũng chẳng sao. Và nếu họ đặt tay trên những người bệnh, thì những người này sẽ được mạnh khoẻ."

19 Nói xong, Chúa Giê-su được đưa lên trời và ngự bên hữu Thiên Chúa. 20 Còn các Tông Đồ thì ra đi rao giảng khắp nơi, có Chúa cùng hoạt động với các ông, và dùng những dấu lạ kèm theo mà xác nhận lời các ông rao giảng.*

TIN MỪNG THEO THÁNH LU-CA

Lời tựa*

1 [1] Thưa ngài Thê-ô-phi-lô đáng kính, có nhiều người đã ra công soạn bản tường thuật những sự việc đã được thực hiện giữa chúng ta. [2] Họ viết theo những điều mà các người đã được chứng kiến ngay từ đầu và đã phục vụ lời Chúa truyền lại cho chúng ta. [3] Tôi cũng vậy, sau khi đã cẩn thận tra cứu đầu đuôi mọi sự, thì thiết tưởng cũng nên tuần tự viết ra để kính tặng ngài, [4] mong ngài sẽ nhận thức được rằng giáo huấn ngài đã học hỏi thật là vững chắc.

I. THỜI THƠ ẤU : ÔNG GIO-AN TẨY GIẢ VÀ ĐỨC GIÊ-SU SINH RA VÀ SỐNG ẨN DẬT

Truyền tin cho ông Da-ca-ri-a

[5] Thời vua Hê-rô-đê cai trị miền Giu-đê, có một vị tư tế thuộc nhóm A-vi-gia, tên là Da-ca-ri-a ; vợ ông là Ê-li-sa-bét cũng thuộc dòng tộc tư tế A-ha-ron. [6] Cả hai ông bà đều là người công chính trước mặt Thiên Chúa, sống đúng theo mọi điều răn và mệnh lệnh của Chúa, không ai chê trách được điều gì. [7] Nhưng họ lại không có con, vì bà Ê-li-sa-bét là người hiếm hoi. Vả lại, cả hai đều đã cao niên.

[8] Sau đây là chuyện xảy ra trong lúc ông đang lo việc tế tự trước nhan Thiên Chúa khi đến phiên của nhóm ông : [9] Trong cuộc bắt thăm thường lệ của hàng tư tế, ông đã trúng thăm được vào dâng hương trong Đền Thờ của Đức Chúa. [10] Trong giờ dâng hương đó, toàn thể dân chúng cầu nguyện ở bên ngoài.

[11] Bỗng một sứ thần của Chúa hiện ra với ông, đứng bên phải hương án. [12] Thấy vậy, ông Da-ca-ri-a bối rối, và nỗi sợ hãi ập xuống trên ông. [13] Nhưng sứ thần bảo ông : "Này ông Da-ca-ri-a, đừng sợ, vì Thiên Chúa đã nhận lời ông cầu xin : bà Ê-li-sa-bét vợ ông sẽ sinh cho ông một đứa con trai, và ông phải đặt tên cho con là Gio-an*. [14] Ông sẽ được vui mừng hớn hở, và nhiều người cũng được hỷ hoan ngày con trẻ chào đời. [15] Vì em bé sẽ nên cao cả trước mặt Chúa. Rượu lạt rượu nồng em sẽ đều không uống. Và ngay khi còn trong lòng mẹ, em đã đầy Thánh Thần. [16] Em sẽ đưa nhiều con cái Ít-ra-en về với Đức Chúa là Thiên Chúa của họ. [17] Được đầy thần khí và quyền năng của ngôn sứ Ê-li-a*, *em sẽ đi trước mặt Chúa, để làm cho lòng cha ông quay về với con cháu*, để làm cho tâm tư kẻ ngỗ nghịch lại hướng về nẻo chính đường ngay, và chuẩn bị một dân sẵn sàng đón Chúa." [18] Ông Da-ca-ri-a thưa với sứ thần : "*Dựa vào đâu mà tôi biết được điều ấy* ? Vì tôi đã già, và nhà tôi cũng đã lớn tuổi." [19] Sứ thần đáp : "Tôi là Gáp-ri-en, hằng đứng chầu trước mặt Thiên Chúa, tôi được sai đến nói với ông và loan báo tin mừng ấy cho ông. [20] Và này đây ông sẽ bị câm, không nói được, cho đến ngày các điều ấy xảy ra, bởi vì ông đã không tin lời tôi, là những lời sẽ được ứng nghiệm đúng thời đúng buổi." [21] Dân chúng đợi ông Da-ca-ri-a, và lấy làm lạ sao ông ở lại trong cung thánh lâu như thế. [22] Lúc đi ra, ông không nói với họ được, và dân chúng biết là ông đã thấy một thị kiến trong cung thánh. Còn ông, ông chỉ làm hiệu cho họ và vẫn bị câm.

[23] Khi thời gian phục vụ ở Đền Thờ đã mãn, ông trở về nhà. [24] Ít lâu sau, bà Ê-li-sa-bét vợ ông có thai, bà ẩn mình năm tháng. [25] Bà tự nhủ : "Chúa đã làm cho tôi như thế đó, khi Người thương cất nỗi hổ nhục tôi phải chịu trước mặt người đời."

Truyền tin cho Đức Ma-ri-a

[26] Bà Ê-li-sa-bét có thai được sáu tháng, thì Thiên Chúa sai sứ thần Gáp-ri-en đến một thành miền Ga-li-lê, gọi là Na-da-rét, [27] gặp một trinh nữ đã thành hôn với một người tên là Giu-se, thuộc dòng dõi vua Đa-vít. Trinh nữ ấy tên là Ma-ri-a.

28 Sứ thần vào nhà trinh nữ và nói :
"Mừng vui lên, hỡi Đấng đầy ân
sủng*, Đức Chúa ở cùng bà." 29 Nghe
lời ấy, bà rất bối rối, và tự hỏi lời chào
như vậy có nghĩa gì.

30 Sứ thần liền nói : "Thưa bà Ma-ri-
a, xin đừng sợ, vì bà đẹp lòng Thiên
Chúa. 31 Và này đây bà sẽ thụ thai,
sinh hạ một con trai, và đặt tên là
Giê-su. 32 Người sẽ nên cao cả, và sẽ
được gọi là Con Đấng Tối Cao. Đức
Chúa là Thiên Chúa sẽ ban cho Người
ngai vàng vua Đa-vít, tổ tiên Người.
33 Người sẽ trị vì nhà Gia-cóp đến
muôn đời, và triều đại của Người sẽ vô
cùng vô tận."

34 Bà Ma-ri-a thưa với sứ thần :
"Việc ấy sẽ xảy ra cách nào, vì tôi
không biết đến việc vợ chồng* !"

35 Sứ thần đáp : "Thánh Thần sẽ
ngự xuống trên bà, và quyền năng
Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên bà, vì
thế, Đấng Thánh sắp sinh ra sẽ được
gọi là Con Thiên Chúa. 36 Kìa bà Ê-li-
sa-bét, người họ hàng với bà, tuy già
rồi, mà cũng đang cưu mang một
người con trai : bà ấy vẫn bị mang
tiếng là hiếm hoi, mà nay đã có thai
được sáu tháng. 37 Vì *đối với Thiên
Chúa, không có gì là không thể làm
được.*"

38 Bấy giờ bà Ma-ri-a nói : "Vâng, tôi
đây là nữ tỳ của Chúa, xin Chúa cứ
làm cho tôi như lời sứ thần nói." Rồi
sứ thần từ biệt ra đi.

Đức Ma-ri-a viếng thăm bà Ê-li-sa-bét

39 Hồi ấy, bà Ma-ri-a vội vã lên
đường, đến miền núi, vào một thành
thuộc chi tộc Giu-đa. 40 Bà vào nhà
ông Da-ca-ri-a và chào hỏi bà Ê-li-sa-
bét. 41 Bà Ê-li-sa-bét vừa nghe tiếng bà
Ma-ri-a chào, thì đứa con trong bụng
nhảy lên, và bà được đầy tràn
Thánh Thần, 42 liền kêu lớn tiếng và
nói rằng : "Em được chúc phúc hơn
mọi người phụ nữ, và người con em
đang cưu mang cũng được chúc phúc.
43 Bởi đâu tôi được Thân Mẫu Chúa
tôi đến với tôi thế này ? 44 Vì này
đây, tai tôi vừa nghe tiếng em chào,
thì đứa con trong bụng đã nhảy lên
vui sướng. 45 Em thật có phúc, vì đã
tin rằng Chúa sẽ thực hiện những gì
Người đã nói với em."

Bài ca "Ngợi Khen" (Magnificat)*

46 Bấy giờ bà Ma-ri-a nói :
"Linh hồn tôi ngợi khen Đức Chúa,
47 thần trí tôi *hớn hở vui mừng
vì Thiên Chúa, Đấng cứu độ tôi.*
48 *Phận nữ tỳ hèn mọn,
Người đoái thương nhìn tới* ;
từ nay, hết mọi đời
sẽ khen tôi diễm phúc.
49 Đấng Toàn Năng đã làm cho tôi
biết bao điều cao cả,
danh Người thật chí thánh chí tôn !
50 *Đời nọ tới đời kia,
Chúa hằng thương xót
những ai kính sợ Người.*
51 Chúa giơ tay biểu dương sức mạnh,
dẹp tan phường lòng trí kiêu căng.
52 *Chúa hạ bệ những ai quyền thế,
Người nâng cao
mọi kẻ khiêm nhường.*
53 *Kẻ đói nghèo, Chúa ban của đầy dư,*
người giàu có, lại đuổi về tay trắng.
54 *Chúa độ trì Ít-ra-en,
tôi tớ của Người,*
55 *như đã hứa cùng cha ông chúng ta,*
vì Người *nhớ lại lòng thương xót*
dành cho tổ phụ Áp-ra-ham
và cho con cháu đến muôn đời."

56 Bà Ma-ri-a ở lại với bà Ê-li-sa-bét
độ ba tháng, rồi trở về nhà.

Ông Gio-an Tẩy Giả ra đời, láng giềng chia vui

57 Tới ngày mãn nguyệt khai hoa, bà
Ê-li-sa-bét sinh hạ một con trai.
58 Nghe biết Chúa đã quá thương bà
như vậy, láng giềng và thân thích đều
chia vui với bà.

Ông Gio-an Tẩy Giả chịu phép cắt bì

59 Khi con trẻ được tám ngày, họ
đến làm phép cắt bì, và tính lấy tên
cha là Da-ca-ri-a mà đặt cho em.
60 Nhưng bà mẹ lên tiếng nói :
"Không, phải đặt tên cháu là Gio-an."
61 Họ bảo bà : "Trong họ hàng của bà,
chẳng ai có tên như vậy cả." 62 Rồi họ
làm hiệu hỏi người cha, xem ông
muốn đặt tên cho em bé là gì. 63 Ông
xin một tấm bảng nhỏ và viết : "Tên
cháu là Gio-an." Ai nấy đều bỡ ngỡ.
64 Ngay lúc ấy, miệng lưỡi ông lại mở

ra, ông nói được, và chúc tụng Thiên Chúa. 65 Láng giềng ai nấy đều kinh sợ. Và các sự việc ấy được đồn ra khắp miền núi Giu-đê. 66 Ai nghe cũng để tâm suy nghĩ và tự hỏi : "Đứa trẻ này rồi ra sẽ thế nào đây ?" Và quả thật, có bàn tay Chúa phù hộ em.

Bài ca "Chúc Tụng" (Benedictus)*

67 Bấy giờ, người cha của em, tức là ông Da-ca-ri-a, được đầy Thánh Thần, liền nói tiên tri rằng :

68 "*Chúc tụng Đức Chúa*
là Thiên Chúa Ít-ra-en
đã viếng thăm
cứu chuộc dân Người.
69 Từ dòng dõi trung thần Đa-vít,
Người đã cho xuất hiện
Vị Cứu Tinh quyền thế để giúp ta,
70 như Người đã dùng miệng
các vị thánh ngôn sứ
mà phán hứa tự ngàn xưa :
71 sẽ cứu ta *thoát khỏi địch thù,*
thoát tay mọi *kẻ hằng ghen ghét* ;
72 sẽ trọn bề *nhân nghĩa với tổ tiên*
và *nhớ lại* lời xưa *giao ước* ;
73 *Chúa đã thề với* tổ phụ *Áp-ra-ham*
rằng sẽ giải phóng ta
khỏi tay địch thù,
74 và cho ta chẳng còn sợ hãi,
75 để ta sống thánh thiện
công chính trước nhan Người,
mà phụng thờ Người
suốt cả đời ta.
76 Hài Nhi hỡi,
con sẽ mang tước hiệu
là ngôn sứ của Đấng Tối Cao :
con sẽ đi trước Chúa,
mở lối cho Người,
77 bảo cho dân Chúa biết :
Người sẽ cứu độ
là tha cho họ hết mọi tội khiên.
78 Thiên Chúa ta đầy lòng trắc ẩn,
cho Vầng Đông
tự chốn cao vời viếng thăm ta,
79 *soi sáng những ai ngồi nơi tăm tối*
và trong bóng tử thần,
dẫn ta bước vào đường nẻo *bình an*".

Ông Gio-an Tẩy Giả sống ẩn dật

80 Cậu bé càng lớn lên thì tinh thần càng vững mạnh. Cậu sống trong hoang địa cho đến ngày ra mắt dân Ít-ra-en.

Đức Giê-su ra đời. Những người chăn chiên đến viếng thăm.
(Mt 1,18-25)

2 1 Thời ấy, hoàng đế Au-gút-tô ra chiếu chỉ, truyền kiểm tra dân số trong khắp cả thiên hạ. 2 Đây là cuộc kiểm tra đầu tiên, được thực hiện thời ông Qui-ri-ni-ô làm tổng trấn xứ Xy-ri. 3 Ai nấy đều phải về nguyên quán mà khai tên tuổi. 4 Bởi thế, ông Giu-se từ thành Na-da-rét, miền Ga-li-lê lên thành vua Đa-vít tức là Bê-lem, miền Giu-đê, vì ông thuộc gia đình dòng tộc vua Đa-vít. 5 Ông lên đó khai tên cùng với người đã thành hôn với ông là bà Ma-ri-a, lúc ấy đang có thai. 6 Khi hai người đang ở đó, thì bà Ma-ri-a đã tới ngày mãn nguyệt khai hoa. 7 Bà sinh con trai đầu lòng*, lấy tã bọc con, rồi đặt nằm trong máng cỏ, vì hai ông bà không tìm được chỗ trong nhà trọ.

8 Trong vùng ấy, có những người chăn chiên sống ngoài đồng và thức đêm canh giữ đàn vật. 9 Bỗng sứ thần Chúa đứng bên họ, và vinh quang của Chúa chiếu toả chung quanh, khiến họ kinh khiếp hãi hùng. 10 Nhưng sứ thần bảo họ : "Anh em đừng sợ. Này tôi báo cho anh em một tin mừng trọng đại, cũng là tin mừng cho toàn dân : 11 Hôm nay, một Đấng Cứu Độ đã sinh ra cho anh em trong thành vua Đa-vít, Người là Đấng Ki-tô Đức Chúa. 12 Anh em cứ dấu này mà nhận ra Người : anh em sẽ gặp thấy một trẻ sơ sinh bọc tã, nằm trong máng cỏ." 13 Bỗng có muôn vàn thiên binh hợp với sứ thần cất tiếng ngợi khen Thiên Chúa rằng :

14 "Vinh danh Thiên Chúa trên trời,
bình an dưới thế
cho loài người Chúa thương."

15 Khi các thiên sứ từ biệt mấy người chăn chiên để về trời, những người này bảo nhau : "Nào chúng ta sang Bê-lem, để xem sự việc đã xảy ra, như Chúa đã tỏ cho ta biết." 16 Họ liền hối hả ra đi. Đến nơi, họ gặp bà Ma-ri-a, ông Giu-se, cùng với Hài Nhi đặt nằm trong máng cỏ. 17 Thấy thế, họ liền kể lại điều đã được nói với họ về Hài Nhi này. 18 Nghe các người chăn chiên thuật chuyện, ai cũng ngạc nhiên. 19 Còn bà Ma-ri-a thì hằng ghi nhớ mọi kỷ niệm ấy, và suy đi nghĩ lại

trong lòng. [20] Rồi các người chăn chiên ra về, vừa đi vừa tôn vinh ca tụng Thiên Chúa, vì mọi điều họ đã được mắt thấy tai nghe, đúng như đã được nói với họ.

Đức Giê-su chịu phép cắt bì

[21] Khi Hài Nhi được đủ tám ngày, nghĩa là đến lúc phải làm lễ cắt bì, người ta đặt tên cho Hài Nhi là Giê-su ; đó là tên mà sứ thần đã đặt cho Người trước khi Người được thụ thai trong lòng mẹ.

Tiến dâng Đức Giê-su cho Thiên Chúa

[22] Khi đã đến ngày lễ thanh tẩy của các ngài theo luật Mô-sê, bà Ma-ri-a và ông Giu-se đem con lên Giê-ru-sa-lem, để tiến dâng cho Chúa, [23] như đã chép trong Luật Chúa rằng : "*Mọi con trai đầu lòng phải được gọi là của thánh, dành cho Chúa*", [24] và cũng để dâng của lễ theo Luật Chúa truyền, là *một đôi chim gáy hay một cặp bồ câu non**. [25] Hồi ấy ở Giê-ru-sa-lem, có một người tên là Si-mê-ôn. Ông là người công chính và sùng đạo, ông những mong chờ niềm an ủi của Ít-ra-en, và Thánh Thần hằng ngự trên ông. [26] Ông đã được Thánh Thần linh báo cho biết là ông sẽ không thấy cái chết trước khi được thấy Đấng Ki-tô của Đức Chúa. [27] Được Thần Khí thúc đẩy, ông lên Đền Thờ. Vào lúc cha mẹ Hài Nhi Giê-su đem con tới để chu toàn tập tục Luật đã truyền liên quan đến Người, [28] thì ông ẵm lấy Hài Nhi trên tay, và chúc tụng Thiên Chúa rằng :

Bài ca "An Bình Ra Đi"
(Nunc dimittis)

[29] "Muôn lạy Chúa, giờ đây
theo lời Ngài đã hứa,
xin để tôi tớ này được an bình ra đi.
[30] Vì chính mắt con
được thấy ơn cứu độ
[31] Chúa đã dành sẵn cho muôn dân :
[32] Đó là ánh sáng
soi đường cho dân ngoại,
là vinh quang của Ít-ra-en
Dân Ngài*."

Ông Si-mê-ôn nói tiên tri

[33] Cha và mẹ Hài Nhi ngạc nhiên vì những lời ông Si-mê-ôn vừa nói về Người. [34] Ông Si-mê-ôn chúc phúc cho hai ông bà, và nói với bà Ma-ri-a, mẹ của Hài Nhi : "Thiên Chúa đã đặt cháu bé này làm duyên cớ cho nhiều người Ít-ra-en ngã xuống hay đứng lên. Cháu còn là dấu hiệu cho người đời chống báng ; [35] và như vậy, những ý nghĩ từ thâm tâm nhiều người sẽ lộ ra. Còn chính bà, một lưỡi gươm sẽ đâm thâu tâm hồn bà."

Bà An-na nói tiên tri

[36] Lại cũng có một nữ ngôn sứ tên là An-na, con ông Pơ-nu-ên, thuộc chi tộc A-se. Bà đã nhiều tuổi lắm. Từ khi xuất giá, bà đã sống với chồng được bảy năm, [37] rồi ở goá, đến nay đã tám mươi tư tuổi. Bà không rời bỏ Đền Thờ, những ăn chay cầu nguyện, sớm hôm thờ phượng Thiên Chúa. [38] Cũng vào lúc ấy, bà tiến lại gần bên, cảm tạ Thiên Chúa, và nói về Hài Nhi cho hết những ai đang mong chờ ngày Thiên Chúa cứu chuộc Giê-ru-sa-lem.

Đức Giê-su tiếp tục sống ẩn dật tại Na-da-rét

[39] Khi hai ông bà đã làm xong mọi việc như Luật Chúa truyền, thì trở về nơi cư ngụ là thành Na-da-rét, miền Ga-li-lê. [40] Còn Hài Nhi ngày càng lớn lên, thêm vững mạnh, đầy khôn ngoan, và hằng được ân nghĩa cùng Thiên Chúa.

Đức Giê-su ngồi giữa các bậc thầy Do-thái

[41] Hằng năm, cha mẹ Đức Giê-su trẩy hội đền Giê-ru-sa-lem mừng lễ Vượt Qua. [42] Khi Người được mười hai tuổi, cả gia đình cùng lên đền, như người ta thường làm trong ngày lễ. [43] Xong kỳ lễ, hai ông bà trở về, còn cậu bé Giê-su thì ở lại Giê-ru-sa-lem, mà cha mẹ chẳng hay biết. [44] Ông bà cứ tưởng là cậu về chung với đoàn lữ hành, nên sau một ngày đường, mới đi tìm kiếm giữa đám bà con và người quen thuộc. [45] Không thấy con đâu, hai ông bà trở lại Giê-ru-sa-lem mà tìm.

[46] Sau ba ngày, hai ông bà mới tìm thấy con trong Đền Thờ, đang ngồi giữa các thầy dạy, vừa nghe họ, vừa đặt câu hỏi. [47] Ai nghe cậu nói cũng ngạc nhiên về trí thông minh và

những lời đối đáp của cậu. 48 Khi thấy con, hai ông bà sửng sốt, và mẹ Người nói với Người : "Con ơi, sao con lại xử với cha mẹ như vậy ? Con thấy không, cha con và mẹ đây đã phải cực lòng tìm con !" 49 Người đáp : "Sao cha mẹ lại tìm con ? Cha mẹ không biết là con có bổn phận ở nhà của Cha con sao* ?" 50 Nhưng ông bà không hiểu lời Người vừa nói.

Đức Giê-su còn sống ẩn dật tại Na-da-rét

51 Sau đó, Người đi xuống cùng với cha mẹ, trở về Na-da-rét và hằng vâng phục các ngài. Riêng mẹ Người thì hằng ghi nhớ tất cả những điều ấy trong lòng. 52 Còn Đức Giê-su ngày càng thêm khôn ngoan, thêm cao lớn và thêm ân nghĩa đối với Thiên Chúa và người ta.

II. ĐỨC GIÊ-SU CHUẨN BỊ THI HÀNH SỨ MỆNH

Ông Gio-an Tẩy Giả rao giảng*
(Mt 3,1-12 ; Mc 1,2-6 ; Ga 1,19-28)

3 1 Năm thứ mười lăm dưới triều hoàng đế Ti-bê-ri-ô, thời Phong-xi-ô Phi-la-tô làm tổng trấn miền Giu-đê, Hê-rô-đê làm tiểu vương miền Ga-li-lê, người em là Phi-líp-phê làm tiểu vương miền I-tu-rê và Tra-khô-nít, Ly-xa-ni-a làm tiểu vương miền A-bi-lên, 2 Kha-nan và Cai-pha làm thượng tế, có lời Thiên Chúa phán cùng con ông Da-ca-ri-a là ông Gio-an trong hoang địa. 3 Ông liền đi khắp vùng ven sông Gio-đan, rao giảng, kêu gọi người ta chịu phép rửa tỏ lòng sám hối để được ơn tha tội, 4 như có lời chép trong sách ngôn sứ I-sai-a rằng : *Có tiếng người hô trong hoang địa : hãy dọn sẵn con đường cho Đức Chúa, sửa lối cho thẳng để Người đi.* 5 *Mọi thung lũng, phải lấp cho đầy, mọi núi đồi, phải bạt cho thấp, khúc quanh co, phải uốn cho ngay, đường lồi lõm, phải san cho phẳng.* 6 *Rồi hết mọi người phàm sẽ thấy ơn cứu độ của Thiên Chúa.*

7 Đám đông lũ lượt kéo đến xin ông Gio-an làm phép rửa ; ông nói với họ : "Nòi rắn độc kia, ai đã chỉ cho các anh cách trốn cơn thịnh nộ của Thiên Chúa sắp giáng xuống vậy ? 8 Các anh hãy sinh những hoa quả xứng với lòng sám hối. Và đừng vội nghĩ bụng rằng : Chúng ta đã có tổ phụ Áp-ra-ham ; vì, tôi nói cho các anh hay, Thiên Chúa có thể làm cho những hòn đá này trở nên con cháu ông Áp-ra-ham. 9 Cái rìu đã đặt sát gốc cây : bất cứ cây nào không sinh quả tốt đều bị chặt đi và quăng vào lửa."

10 Đám đông hỏi ông rằng : "Chúng tôi phải làm gì đây ?" 11 Ông trả lời : "Ai có hai áo, thì chia cho người không có ; ai có gì ăn, thì cũng làm như vậy." 12 Cũng có những người thu thuế đến chịu phép rửa. Họ hỏi ông : "Thưa thầy, chúng tôi phải làm gì ?" 13 Ông bảo họ : "Đừng đòi hỏi gì quá mức đã ấn định cho các anh." 14 Binh lính cũng hỏi ông : "Còn anh em chúng tôi thì phải làm gì ?" Ông bảo họ : "Chớ hà hiếp ai, cũng đừng tống tiền người ta, hãy an phận với số lương của mình."

15 Hồi đó, dân đang trông ngóng, và trong thâm tâm, ai nấy đều tự hỏi : biết đâu ông Gio-an lại chẳng là Đấng Mê-si-a ! 16 Ông Gio-an trả lời mọi người rằng : "Tôi, tôi làm phép rửa cho anh em trong nước, nhưng có Đấng mạnh thế hơn tôi đang đến, tôi không đáng cởi quai dép cho Người. Người sẽ làm phép rửa cho anh em trong Thánh Thần và lửa. 17 Tay Người cầm nia rê sạch lúa trong sân : thóc mẩy thì thu vào kho lẫm, còn thóc lép thì bỏ vào lửa không hề tắt mà đốt đi." 18 Ngoài ra, ông còn khuyên dân nhiều điều khác nữa, mà loan báo Tin Mừng cho họ.

Ông Gio-an Tẩy Giả bị bỏ tù

19 Còn tiểu vương Hê-rô-đê thì bị ông Gio-an khiển trách vì đã lấy bà Hê-rô-đi-a là vợ của người anh, và vì tất cả các tội ác tiểu vương đã phạm. 20 Ngoài ra, tiểu vương còn phạm thêm tội này là bỏ tù ông Gio-an.

Đức Giê-su chịu phép rửa
(Mt 3,13-17 ; Mc 1,9-11)

21 Khi toàn dân đã chịu phép rửa, Đức Giê-su cũng chịu phép rửa, và

đang khi Người cầu nguyện, thì trời mở ra, 22 và Thánh Thần ngự xuống trên Người dưới hình dáng chim bồ câu. Lại có tiếng từ trời phán rằng : *Con là Con của Cha ; ngày hôm nay, Cha đã sinh ra Con.*

Gia phả Đức Giê-su Ki-tô* (Mt 1,1-17)

23 Khi Đức Giê-su khởi sự rao giảng, Người trạc ba mươi tuổi. Thiên hạ vẫn coi Người là con ông Giu-se. Giu-se là con Ê-li, 24 Ê-li con Mát-tát, Mát-tát con Lê-vi, Lê-vi con Man-ki, Man-ki con Gian-nai, Gian-nai con Giô-xếp. 25 Giô-xếp con Mát-tít-gia, Mát-tít-gia con A-mốt, A-mốt con Na-khum, Na-khum con Khét-li, Khét-li con Nác-gai. 26 Nác-gai con Ma-khát, Ma-khát con Mát-tít-gia, Mát-tít-gia con Sim-y, Sim-y con Giô-xếch, Giô-xếch con Giô-đa. 27 Giô-đa con Giô-kha-nan, Giô-kha-nan con Rê-sa, Rê-sa con Đơ-rúp-ba-ven, Đơ-rúp-ba-ven con San-ti-ên.

San-ti-ên con Nê-ri, 28 Nê-ri con Man-ki, Man-ki con Át-đi, Át-đi con Cô-xam, Cô-xam con Ên-mơ-đam, Ên-mơ-đam con E. 29 E con Giê-su, Giê-su con Ê-li-e-de, Ê-li-e-de con Giô-rim, Giô-rim con Mát-tát, Mát-tát con Lê-vi. 30 Lê-vi con Si-mê-ôn, Si-mê-ôn con Giu-đa, Giu-đa con Giô-xếp, Giô-xếp con Giô-nam, Giô-nam con En-gia-kim, 31 En-gia-kim con Ma-li-a, Ma-li-a con Mi-na, Mi-na con Mát-tát-ta, Mát-tát-ta con Na-than, Na-than con Đa-vít.

32 Đa-vít con Gie-sê. Gie-sê con Ô-vết, Ô-vết con Bô-át, Bô-át con Xan-môn, Xan-môn con Nác-sôn. 33 Nác-sôn con Am-mi-na-đáp, Am-mi-na-đáp con Át-min, Át-min con Ác-ni, Ác-ni con Khét-rôn, Khét-rôn con Pe-rét, Pe-rét con Giu-đa. 34 Giu-đa con Gia-cóp, Gia-cóp con I-xa-ác, I-xa-ác con Áp-ra-ham.

Áp-ra-ham con Te-rác, Te-rác con Na-kho. 35 Na-kho con Xơ-rúc, Xơ-rúc con Rơ-u, Rơ-u con Pe-lếc, Pe-lếc con Ê-ve. Ê-ve con Se-lác. 36 Se-lác con Kê-nan, Kê-nan con Ác-pắc-sát, Ác-pắc-sát con Sêm, Sêm con Nô-ê, Nô-ê con La-méc. 37 La-méc con Mơ-thu-se-lác. Mơ-thu-se-lác con Kha-nốc, Kha-nốc con Gie-rét, Gie-rét con Ma-ha-lan-ên, Ma-ha-lan-ên con Kên-nan. 38 Kên-nan con E-nốt, E-nốt con Sết, Sết con A-đam và A-đam là con Thiên Chúa.

Đức Giê-su chịu cám dỗ* (Mt 4,1-11 ; Mc 1,12-13)

4 1 Đức Giê-su được đầy Thánh Thần, từ sông Gio-đan trở về. 2 Suốt bốn mươi ngày, Người được Thánh Thần dẫn đi trong hoang địa và chịu quỷ cám dỗ. Trong những ngày ấy, Người không ăn gì cả, và khi hết thời gian đó, thì Người thấy đói. 3 Bấy giờ, quỷ nói với Người : "Nếu ông là Con Thiên Chúa thì truyền cho hòn đá này hoá bánh đi !" 4 Nhưng Đức Giê-su đáp lại : "Đã có lời chép rằng : *Người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh.*"

5 Sau đó, quỷ đem Đức Giê-su lên cao, và trong giây lát, chỉ cho Người thấy tất cả các nước thiên hạ. 6 Rồi nó nói với Người : "Tôi sẽ cho ông toàn quyền cai trị cùng với vinh hoa lợi lộc của các nước này, vì quyền hành ấy đã được trao cho tôi, và tôi muốn cho ai tuỳ ý. 7 Vậy nếu ông bái lạy tôi, thì tất cả sẽ thuộc về ông." 8 Đức Giê-su đáp lại : "Đã có lời chép rằng : *Ngươi phải bái lạy Đức Chúa là Thiên Chúa của ngươi, và phải thờ phượng một mình Người mà thôi.*"

9 Quỷ lại đem Đức Giê-su đến Giê-ru-sa-lem và đặt Người trên nóc Đền Thờ, rồi nói với Người : "Nếu ông là Con Thiên Chúa, thì đứng đây mà gieo mình xuống đi ! 10 Vì đã có lời chép rằng : *Thiên Chúa sẽ truyền cho thiên sứ gìn giữ bạn.* 11 Lại còn chép rằng : *Thiên sứ sẽ tay đỡ tay nâng, cho bạn khỏi vấp chân vào đá.*" 12 Bấy giờ Đức Giê-su đáp lại : "Đã có lời rằng : *Ngươi chớ thử thách Đức Chúa là Thiên Chúa của ngươi.*"

13 Sau khi đã xoay hết cách để cám dỗ Người, quỷ bỏ đi, chờ đợi thời cơ.*

hoạn, đều đưa tới Người. Người đặt tay trên từng bệnh nhân và chữa họ. 41 Quỷ cũng xuất khỏi nhiều người, và la lên rằng : "Ông là Con Thiên Chúa !" Người quát mắng, không cho phép chúng nói, vì chúng biết Người là Đấng Ki-tô.

Đức Giê-su rao giảng tại miền Giu-đê (Mc 1,35-39)

42 Sáng ngày, Người đi ra một nơi hoang vắng. Đám đông tìm Người, đến tận nơi Người đã đến, và muốn giữ Người lại, kẻo Người bỏ họ mà đi. 43 Nhưng Người nói với họ : "Tôi còn phải loan báo Tin Mừng Nước Thiên Chúa cho các thành khác nữa, vì tôi được sai đi cốt để làm việc đó." 44 Và Người rao giảng trong các hội đường miền Giu-đê.

Đức Giê-su kêu gọi bốn môn đệ đầu tiên (Mt 4,18-22 ; Mc 1,16-20)

5 1 Một hôm, Đức Giê-su đang đứng ở bờ hồ Ghen-nê-xa-rét, dân chúng chen lấn nhau đến gần Người để nghe lời Thiên Chúa. 2 Người thấy hai chiếc thuyền đậu dọc bờ hồ, còn những người đánh cá thì đã ra khỏi thuyền và đang giặt lưới. 3 Đức Giê-su xuống một chiếc thuyền, thuyền đó của ông Si-môn, và Người xin ông chèo thuyền ra xa bờ một chút. Rồi Người ngồi xuống, và từ trên thuyền Người giảng dạy đám đông.

4 Giảng xong, Người bảo ông Si-môn : "Chèo ra chỗ nước sâu mà thả lưới bắt cá." 5 Ông Si-môn đáp : "Thưa Thầy, chúng tôi đã vất vả suốt đêm mà không bắt được gì cả. Nhưng vâng lời Thầy, tôi sẽ thả lưới." 6 Họ đã làm như vậy, và bắt được rất nhiều cá, đến nỗi hầu như rách cả lưới. 7 Họ làm hiệu cho các bạn chài trên chiếc thuyền kia đến giúp. Những người này tới, và họ đã đổ lên được hai thuyền đầy cá, đến gần chìm.

8 Thấy vậy, ông Si-môn Phê-rô sấp mặt dưới chân Đức Giê-su và nói : "Lạy Chúa, xin tránh xa con, vì con là kẻ tội lỗi !" 9 Quả vậy, thấy mẻ cá vừa bắt được, ông Si-môn và tất cả những người có mặt ở đó với ông đều kinh ngạc. 10 Cả hai người con ông Dê-bê-đê, là Gia-cô-bê và Gio-an, bạn chài với ông Si-môn, cũng kinh ngạc như vậy. Bấy giờ Đức Giê-su bảo ông Si-môn : "Đừng sợ, từ nay anh sẽ là người thu phục người ta." 11 Thế là họ đưa thuyền vào bờ, rồi bỏ hết mọi sự mà theo Người.

Đức Giê-su chữa người bị phong hủi (Mt 8,1-4 ; Mc 1,40-45)

12 Khi ấy, Đức Giê-su đang ở trong một thành kia ; có một người đầy phong hủi vừa thấy Người, liền sấp mặt xuống, xin Người rằng : "Thưa Ngài, nếu Ngài muốn, Ngài có thể làm cho tôi được sạch." 13 Người giơ tay đụng vào anh ta và bảo : "Tôi muốn, anh sạch đi." Lập tức, chứng phong hủi biến khỏi anh. 14 Rồi Người truyền anh ta không được nói với ai, và Người bảo : "Hãy đi trình diện tư tế, và vì anh đã được sạch, thì hãy dâng của lễ như ông Mô-sê đã truyền, để làm chứng cho người ta biết."

15 Tiếng đồn về Người ngày càng lan rộng ; đám đông lũ lượt tuôn đến để nghe Người và để được chữa bệnh. 16 Nhưng Người lui vào nơi hoang vắng mà cầu nguyện.

Đức Giê-su chữa người bại liệt (Mt 9,1-8 ; Mc 2,1-12)

17 Một hôm, khi Đức Giê-su giảng dạy, có mấy người Pha-ri-sêu và luật sĩ ngồi đó ; họ từ khắp các làng mạc miền Ga-li-lê, Giu-đê và từ Giê-ru-sa-lem mà đến. Quyền năng Chúa ở với Người, khiến Người chữa lành các bệnh tật. 18 Bỗng có mấy người khiêng đến một bệnh nhân bị bại liệt nằm trên giường, họ tìm cách đem vào đặt trước mặt Người. 19 Nhưng vì có đám đông, họ không tìm được lối đem người ấy vào, nên họ mới lên mái nhà, dỡ ngói ra, thả người ấy cùng với cái giường xuống ngay chính giữa, trước mặt Đức Giê-su. 20 Thấy họ có lòng tin như vậy, Người bảo : "Này anh, anh đã được tha tội rồi."

21 Các kinh sư và các người Pha-ri-sêu bắt đầu suy nghĩ : "Ông này là ai mà nói phạm thượng như thế ? Ai có quyền tha tội, ngoài một mình Thiên Chúa ?" 22 Nhưng Đức Giê-su thấu biết họ đang suy nghĩ như thế, nên Người lên tiếng bảo họ rằng : "Các ông đang nghĩ gì trong bụng vậy ?

III. ĐỨC GIÊ-SU RAO GIẢNG TẠI MIỀN GA-LI-LÊ

Đức Giê-su bắt đầu rao giảng
(Mt 4,12-17 ; Mc 1,14-15)

14 Được quyền năng Thần Khí thúc đẩy, Đức Giê-su trở về miền Ga-li-lê, và tiếng tăm Người đồn ra khắp vùng lân cận. 15 Người giảng dạy trong các hội đường, và được mọi người tôn vinh.

Đức Giê-su tại Na-da-rét*
(Mt 13,53-58 ; Mc 6,1-6)

16 Rồi Đức Giê-su đến Na-da-rét, là nơi Người sinh trưởng. Người vào hội đường như Người vẫn quen làm trong ngày sa-bát, và đứng lên đọc Sách Thánh. 17 Họ trao cho Người cuốn sách ngôn sứ I-sai-a. Người mở ra, gặp đoạn chép rằng : 18 *Thần Khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn. Người đã sai tôi đi công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức,* 19 *công bố một năm hồng ân của Chúa.*

20 Đức Giê-su cuộn sách lại, trả cho người giúp việc hội đường, rồi ngồi xuống. Ai nấy trong hội đường đều chăm chú nhìn Người. 21 Người bắt đầu nói với họ : "Hôm nay đã ứng nghiệm lời Kinh Thánh quý vị vừa nghe." 22 Mọi người đều tán thành và thán phục những lời hay ý đẹp thốt ra từ miệng Người.

Họ bảo nhau : "Ông này không phải là con ông Giu-se đó sao ?" 23 Người nói với họ : "Hẳn là các ông muốn nói với tôi câu tục ngữ : Thầy lang ơi, hãy chữa lấy mình ! Tất cả những gì chúng tôi nghe nói ông đã làm tại Ca-phác-na-um, ông cũng hãy làm tại đây, tại quê ông xem nào !" 24 Người nói tiếp : "Tôi bảo thật các ông : không một ngôn sứ nào được chấp nhận tại quê hương mình.

25 "Thật vậy, tôi nói cho các ông hay : vào thời ông Ê-li-a, khi trời hạn hán suốt ba năm sáu tháng, cả nước phải đói kém dữ dội, thiếu gì bà goá ở trong nước Ít-ra-en ; 26 thế mà ông không được sai đến giúp một bà nào cả, nhưng chỉ được sai *đến giúp bà goá thành Xa-rép-ta miền Xi-đôn.* 27 Cũng vậy, vào thời ngôn sứ Ê-li-sa, thiếu gì người phong hủi ở trong nước Ít-ra-en, nhưng không người nào được sạch, mà chỉ có ông Na-a-man, người xứ Xy-ri thôi."

28 Nghe vậy, mọi người trong hội đường đầy phẫn nộ. 29 Họ đứng dậy, lôi Người ra khỏi thành -thành này được xây trên núi. Họ kéo Người lên tận đỉnh núi, để xô Người xuống vực. 30 Nhưng Người băng qua giữa họ mà đi.

Đức Giê-su giảng dạy tại Ca-phác-na-um và chữa lành một người bị quỷ ám (Mc 1,21-28)

31 Người xuống Ca-phác-na-um, một thành miền Ga-li-lê, và ngày sa-bát, Người giảng dạy dân chúng. 32 Họ sửng sốt về cách Người giảng dạy, vì lời của Người có uy quyền.

33 Trong hội đường, có một người bị quỷ thần ô uế nhập, la to lên rằng : 34 "Ông Giê-su Na-da-rét, chuyện chúng tôi can gì đến ông, mà ông đến tiêu diệt chúng tôi ? Tôi biết ông là ai rồi : ông là Đấng Thánh của Thiên Chúa !" 35 Nhưng Đức Giê-su quát mắng nó : "Câm đi, hãy xuất khỏi người này !" Quỷ vật người ấy ngã xuống giữa hội đường, rồi xuất khỏi anh ta, nhưng không làm hại gì anh. 36 Mọi người rất đỗi kinh ngạc và nói với nhau : "Lời ấy là thế nào ? Ông ấy lấy uy quyền và thế lực mà ra lệnh cho các thần ô uế, và chúng phải xuất !" 37 Và tiếng đồn về Người lan ra khắp nơi trong vùng.

Đức Giê-su chữa bà mẹ vợ ông Si-môn (Mt 8,14-15 ; Mc 1,29-31)

38 Đức Giê-su rời khỏi hội đường, đi vào nhà ông Si-môn. Lúc ấy, bà mẹ vợ ông Si-môn đang bị sốt nặng. Họ xin Người chữa bà. 39 Đức Giê-su cúi xuống gần bà, ra lệnh cho cơn sốt, và cơn sốt biến mất : tức khắc bà trỗi dậy phục vụ các ngài.

Đức Giê-su chữa lành nhiều người đau yếu (Mt 8,16-17 ; Mc 1,32-34)

40 Lúc mặt trời lặn, tất cả những ai có người đau yếu mắc đủ thứ bệnh

23 Trong hai điều : một là bảo : 'Anh
đã được tha tội rồi', hai là bảo : 'Đứng
dậy mà đi', điều nào dễ hơn ? 24 Vậy,
để các ông biết : ở dưới đất này, Con
Người có quyền tha tội -Đức Giê-su
bảo người bại liệt- : tôi truyền cho
anh : Hãy đứng dậy, vác lấy giường
của anh mà đi về nhà !" 25 Ngay lúc
ấy, người bại liệt trỗi dậy trước mặt
họ, vác cái anh đã dùng để nằm, vừa
đi về nhà vừa tôn vinh Thiên Chúa.
26 Mọi người đều sửng sốt và tôn
vinh Thiên Chúa. Họ kinh hãi bảo
nhau : "Hôm nay, chúng ta đã thấy
những chuyện lạ kỳ !"

Đức Giê-su kêu gọi ông Lê-vi
(Mt 9,9 ; Mc 2,13-14)

27 Sau đó, Đức Giê-su đi ra và trông
thấy một người thu thuế, tên là Lê-vi,
đang ngồi ở trạm thu thuế. Người bảo
ông : "Anh hãy theo tôi !" 28 Ông bỏ
tất cả, đứng dậy đi theo Người.

Đức Giê-su dùng bữa với những người tội lỗi tại nhà ông Lê-vi
(Mt 9,10-13 ; Mc 2,15-17)

29 Ông Lê-vi làm tiệc lớn đãi Người
tại nhà ông. Có đông đảo người thu
thuế và những người khác cùng ăn với
các ngài. 30 Những người Pha-ri-sêu
và những kinh sư thuộc nhóm của họ
mới lẩm bẩm trách các môn đệ Đức
Giê-su rằng : "Sao các ông lại ăn uống
với bọn thu thuế và quân tội lỗi ?"
31 Đức Giê-su đáp lại họ rằng : "Người
khoẻ mạnh không cần thầy thuốc,
người đau ốm mới cần. 32 Tôi không
đến để kêu gọi người công chính, mà
để kêu gọi người tội lỗi sám hối ăn
năn."

Tranh luận về việc ăn chay
(Mt 9,14-17 ; Mc 2,18-22)

33 Họ nói với Người : "Môn đệ ông
Gio-an năng ăn chay cầu nguyện, môn
đệ người Pha-ri-sêu cũng thế, còn
môn đệ ông thì ăn với uống !" 34 Đức
Giê-su trả lời : "Chẳng lẽ các ông lại
có thể bắt khách dự tiệc cưới ăn chay,
khi chàng rể còn ở với họ ? 35 Sẽ có
ngày chàng rể bị đem đi ; ngày đó, họ
mới ăn chay."

36 Đức Giê-su còn kể cho họ nghe dụ
ngôn này : "Chẳng ai xé áo mới lấy vải
vá áo cũ, vì như vậy, không những họ
xé áo mới, mà miếng vải áo mới cũng
không ăn với áo cũ.

37 "Không ai đổ rượu mới vào bầu da
cũ, vì như vậy, rượu mới sẽ làm nứt
bầu, sẽ chảy ra và bầu cũng hư.
38 Nhưng rượu mới thì phải đổ vào
bầu mới. 39 Cũng không ai uống rượu
cũ mà còn thèm rượu mới. Vì người ta
nói : "Rượu cũ ngon hơn*."

Môn đệ bứt lúa ăn ngày sa-bát
(Mt 12,1-8 ; Mc 2,23-28)

6 1 Vào một ngày sa-bát, Đức Giê-
su đi băng qua một cánh đồng
lúa ; các môn đệ bứt lúa, vò trong tay
mà ăn. 2 Nhưng có mấy người Pha-ri-
sêu nói : "Tại sao các ông làm điều
không được phép làm ngày sa-bát ?"

3 Đức Giê-su trả lời : "Các ông chưa
đọc chuyện này trong Sách sao ? Ông
Đa-vít đã làm gì khi ông và thuộc hạ
đói bụng ? 4 Ông vào nhà Thiên Chúa
lấy bánh tiến mà ăn và cho thuộc hạ
ăn. Thứ bánh này, chỉ có tư tế mới
được ăn mà thôi." 5 Rồi Người nói :
"Con Người làm chủ ngày sa-bát."

Đức Giê-su chữa người bại tay ngày sa-bát (Mt 12,9-14 ; Mc 3,1-6)

6 Một ngày sa-bát khác, Đức Giê-su
cũng vào hội đường và giảng dạy. Ở đó
có một người bị khô bại tay phải.
7 Các kinh sư và những người Pha-ri-
sêu rình xem Đức Giê-su có chữa
người ấy trong ngày sa-bát không, để
tìm được cớ tố cáo Người. 8 Nhưng
Người biết họ đang suy nghĩ như thế,
nên bảo người bại tay : "Anh trỗi dậy,
ra đứng giữa đây !" Người ấy liền trỗi
dậy và đứng đó. 9 Đức Giê-su nói với
họ : "Tôi xin hỏi các ông : ngày sa-bát,
được phép làm điều lành hay điều dữ,
cứu mạng người hay huỷ diệt ?"
10 Người rảo mắt nhìn họ tất cả, rồi
bảo người bại tay : "Anh giơ tay ra !"
Anh ấy làm như vậy và tay anh liền
trở lại bình thường. 11 Nhưng họ thì
giận điên lên, và bàn nhau xem có làm
gì được Đức Giê-su không.

Đức Giê-su tuyển chọn mười hai Tông Đồ (Mt 10,1-4 ; Mc 3,13-19)

12 Trong những ngày ấy, Đức Giê-su
đi ra núi cầu nguyện, và Người đã
thức suốt đêm cầu nguyện cùng
Thiên Chúa. 13 Đến sáng, Người kêu

các môn đệ lại, chọn lấy mười hai ông và gọi là Tông Đồ. 14 Đó là ông Si-môn mà Người gọi là Phê-rô, rồi đến ông An-rê, anh của ông ; sau đó là các ông Gia-cô-bê, Gio-an, Phi-líp-phê, Ba-tô-lô-mê-ô, 15 Mát-thêu, Tô-ma, Gia-cô-bê con ông An-phê, Si-môn biệt danh là Quá Khích, 16 Giu-đa con ông Gia-cô-bê, và Giu-đa Ít-ca-ri-ốt, người đã trở thành kẻ phản bội.

Dân chúng kéo đến cùng Đức Giê-su (Mt 4,23-25)

17 Đức Giê-su đi xuống cùng với các ông, Người dừng lại ở một chỗ đất bằng. Tại đó, đông đảo môn đệ của Người, và đoàn lũ dân chúng từ khắp miền Giu-đê, Giê-ru-sa-lem cũng như từ miền duyên hải Tia và Xi-đôn 18 đến để nghe Người giảng và để được chữa lành bệnh tật. Những kẻ bị các thần ô uế quấy nhiễu cũng được chữa lành. 19 Tất cả đám đông tìm cách sờ vào Người, vì có một năng lực tự nơi Người phát ra, chữa lành hết mọi người.

Bài giảng khai mạc. Các mối phúc thật.* (Mt 5,1-12)

20 Đức Giê-su ngước mắt lên nhìn các môn đệ và nói :

"Phúc cho anh em
là những kẻ nghèo khó,
vì Nước Thiên Chúa là của anh em.
21 "Phúc cho anh em
là những kẻ bây giờ đang phải đói,
vì Thiên Chúa
sẽ cho anh em được no lòng.
"Phúc cho anh em
là những kẻ bây giờ đang phải khóc,
vì anh em sẽ được vui cười.

22 "Phúc cho anh em khi vì Con Người mà bị người ta oán ghét, khai trừ, sỉ vả và bị xoá tên như đồ xấu xa. 23 Ngày đó, anh em hãy vui mừng nhảy múa, vì này đây phần thưởng dành cho anh em ở trên trời thật lớn lao. Bởi lẽ các ngôn sứ cũng đã từng bị cha ông họ đối xử như thế.

Các mối hoạ

24 "Nhưng khốn cho các ngươi là những kẻ giàu có, vì các ngươi đã được phần an ủi của mình rồi.

25 "Khốn cho các ngươi, hỡi những kẻ bây giờ đang được no nê, vì các ngươi sẽ phải đói.

"Khốn cho các ngươi, hỡi những kẻ bây giờ đang được vui cười, vì các ngươi sẽ phải sầu khổ khóc than.

26 "Khốn cho các ngươi khi được mọi người ca tụng, vì các ngôn sứ giả cũng đã từng được cha ông họ đối xử như thế.

Yêu thương kẻ thù (Mt 5,38-48 ; 7,12a)

27 "Thầy nói với anh em là những người đang nghe Thầy đây : hãy yêu kẻ thù và làm ơn cho kẻ ghét anh em, 28 hãy chúc lành cho kẻ nguyền rủa anh em và cầu nguyện cho kẻ vu khống anh em. 29 Ai vả anh má bên này, thì hãy giơ cả má bên kia nữa. Ai đoạt áo ngoài của anh, thì cũng đừng cản nó lấy áo trong. 30 Ai xin, thì hãy cho, ai lấy cái gì của anh, thì đừng đòi lại. 31 Anh em muốn người ta làm gì cho mình, thì cũng hãy làm cho người ta như vậy. 32 Nếu anh em yêu thương kẻ yêu thương mình, thì có gì là ân với nghĩa ? Ngay cả người tội lỗi cũng yêu thương kẻ yêu thương họ. 33 Và nếu anh em làm ơn cho kẻ làm ơn cho mình, thì còn gì là ân với nghĩa ? Ngay cả người tội lỗi cũng làm như thế. 34 Nếu anh em cho vay mà hy vọng đòi lại được, thì còn gì là ân với nghĩa ? Cả người tội lỗi cũng cho kẻ tội lỗi vay mượn để được trả lại sòng phẳng. 35 Trái lại, anh em hãy yêu kẻ thù, hãy làm ơn và cho vay mà chẳng hề hy vọng được đền trả. Như vậy, phần thưởng dành cho anh em sẽ lớn lao, và anh em sẽ là con Đấng Tối Cao, vì Người vẫn nhân hậu với cả phường vô ân và quân độc ác.

Phải có lòng nhân từ (Mt 7,1-2)

36 "Anh em hãy có lòng nhân từ, như Cha anh em là Đấng nhân từ. 37 Anh em đừng xét đoán, thì anh em sẽ không bị Thiên Chúa xét đoán. Anh em đừng lên án, thì sẽ không bị Thiên Chúa lên án. Anh em hãy tha thứ, thì sẽ được Thiên Chúa thứ tha. 38 Anh em hãy cho, thì sẽ được Thiên Chúa cho lại. Người sẽ đong cho anh em đấu đủ lượng đã dằn, đã lắc và đầy tràn, mà đổ vào vạt áo anh em. Vì anh

em đong bằng đấu nào, thì Thiên Chúa sẽ đong lại cho anh em bằng đấu ấy."

Mù mà lại dắt mù. Cái rác và cái xà. (Mt 7,3-5)

39 Đức Giê-su còn kể cho môn đệ dụ ngôn này : "Mù mà lại dắt mù được sao ? Lẽ nào cả hai lại không sa xuống hố* ? 40 Học trò không hơn thầy, có học hết chữ cũng chỉ bằng thầy mà thôi. 41 Sao anh thấy cái rác trong con mắt của người anh em, mà cái xà trong con mắt của chính mình thì lại không để ý tới ? 42 Sao anh lại có thể nói với người anh em : 'Này anh, hãy để tôi lấy cái rác trong con mắt anh ra', trong khi chính mình lại không thấy cái xà trong con mắt của mình ? Hỡi kẻ đạo đức giả ! Lấy cái xà ra khỏi mắt ngươi trước đã, rồi sẽ thấy rõ, để lấy cái rác trong con mắt người anh em !

Cây nào trái ấy (Mt 7,15-20 ; 12,33-35)

43 "Không có cây nào tốt mà lại sinh quả sâu, cũng chẳng có cây nào sâu mà lại sinh quả tốt. 44 Thật vậy, xem quả thì biết cây. Ở bụi gai, làm sao bẻ được vả, trong bụi rậm, làm gì hái được nho ! 45 Người tốt thì lấy ra cái tốt từ kho tàng tốt của lòng mình ; kẻ xấu thì lấy ra cái xấu từ kho tàng xấu. Vì lòng có đầy, miệng mới nói ra.

Phải thực hành lời Đức Giê-su dạy (Mt 7,24-27)

46 "Tại sao anh em gọi Thầy : 'Lạy Chúa ! Lạy Chúa !', mà anh em không làm điều Thầy dạy ?

47 "Ai đến với Thầy, và nghe những lời Thầy dạy mà đem ra thực hành, thì Thầy sẽ chỉ cho anh em biết người ấy ví được như ai. 48 Người ấy ví được như một người khi xây nhà, đã cuốc, đã đào sâu và đặt nền móng trên đá. Nước lụt dâng lên, dòng sông có ùa vào nhà, thì cũng không lay chuyển nổi, vì nhà đã xây vững chắc. 49 Còn ai nghe mà không thực hành, thì ví được như người xây nhà ngay mặt đất, không nền móng. Nước sông ùa vào, nhà sụp đổ ngay và bị phá huỷ tan tành."

Đức Giê-su chữa người nô lệ của một đại đội trưởng (Mt 8,5-13)

7 1 Sau khi đã nói hết những lời ấy cho dân chúng nghe, Đức Giê-su vào thành Ca-phác-na-um. 2 Một viên đại đội trưởng kia có người nô lệ bệnh nặng gần chết. Ông ta yêu quý người ấy lắm. 3 Khi nghe đồn về Đức Giê-su, ông cho mấy kỳ mục của người Do-thái đi xin Người đến cứu sống người nô lệ của ông.

4 Họ đến gặp Đức Giê-su và khẩn khoản nài xin Người rằng : "Thưa Ngài, ông ấy đáng được Ngài làm ơn cho. 5 Vì ông quý mến dân ta. Và lại chính ông đã xây cất hội đường cho chúng ta." 6 Đức Giê-su liền đi với họ. Khi Người còn cách nhà viên sĩ quan không bao xa, thì ông này cho bạn hữu ra nói với Người : "Thưa Ngài, không dám phiền Ngài quá như vậy, vì tôi không đáng rước Ngài vào nhà tôi. 7 Cũng vì thế, tôi không nghĩ mình xứng đáng đến gặp Ngài. Nhưng xin Ngài cứ nói một lời, thì đầy tớ của tôi được khỏi bệnh. 8 Vì chính tôi đây, tuy dưới quyền kẻ khác, tôi cũng có lính tráng dưới quyền tôi. Tôi bảo người này : 'Đi !' là nó đi ; bảo người kia : 'Đến !' là nó đến ; và bảo người nô lệ của tôi : 'Làm cái này !' là nó làm." 9 Nghe vậy, Đức Giê-su thán phục ông ta, Người quay lại nói với đám đông đang theo Người rằng : "Tôi nói cho các ông hay : ngay cả trong dân Ít-ra-en, tôi cũng chưa thấy một người nào có lòng tin mạnh như thế." 10 Về đến nhà, những người đã được sai đi thấy người nô lệ đã khỏi hẳn.

Đức Giê-su cho con trai một bà goá thành Na-in sống lại*

11 Sau đó, Đức Giê-su đi đến thành kia gọi là Na-in, có các môn đệ và một đám rất đông cùng đi với Người. 12 Khi Đức Giê-su đến gần cửa thành, thì đang lúc người ta khiêng một người chết đi chôn, người này là con trai duy nhất, và mẹ anh ta lại là một bà goá. Có một đám đông trong thành cùng đi với bà. 13 Trông thấy bà, Chúa* chạnh lòng thương và nói : "Bà đừng khóc nữa !" 14 Rồi Người lại gần, sờ vào quan tài. Các người khiêng dừng lại. Đức Giê-su nói : "Này người thanh niên, tôi bảo anh : hãy trỗi

dậy !" 15 Người chết liền ngồi lên và bắt đầu nói. Đức Giê-su *trao anh ta cho bà mẹ*. 16 Mọi người đều kinh sợ và tôn vinh Thiên Chúa rằng : "Một vị ngôn sứ vĩ đại đã xuất hiện giữa chúng ta, và Thiên Chúa đã viếng thăm dân Người". 17 Lời này về Đức Giê-su được loan truyền khắp cả miền Giu-đê và vùng lân cận.

Câu hỏi của ông Gio-an Tẩy Giả và câu trả lời của Đức Giê-su
(Mt 11,2-15)

18 Môn đệ của ông Gio-an báo cho ông biết tất cả những việc ấy ; ông Gio-an liền gọi hai người trong nhóm môn đệ lại, 19 sai họ đến hỏi Chúa rằng : "Thầy có thật là Đấng phải đến không, hay là chúng tôi còn phải đợi ai khác ?" 20 Khi đến gặp Đức Giê-su, hai người ấy nói : "Ông Gio-an Tẩy Giả sai chúng tôi đến hỏi Thầy : "Thầy có thật là "Đấng phải đến" không, hay là chúng tôi còn phải đợi ai khác ?" 21 Chính giờ ấy, Đức Giê-su chữa nhiều người khỏi bệnh hoạn tật nguyền, khỏi quỷ ám, và ban ơn cho nhiều người mù được thấy. 22 Người trả lời hai người ấy rằng : "Các anh cứ về thuật lại cho ông Gio-an những điều mắt thấy tai nghe : người mù được thấy, kẻ què được đi, người cùi được sạch, kẻ điếc được nghe, người chết trỗi dậy, kẻ nghèo được nghe tin mừng, 23 và phúc thay người nào không vấp ngã vì tôi."

24 Khi những người ông Gio-an sai đến đã ra về, Đức Giê-su bắt đầu nói với đám đông về ông Gio-an rằng : "Anh em đi xem gì trong hoang địa ? Một cây sậy phất phơ trước gió chăng ? 25 Hẳn là không ! Thế thì anh em đi xem gì ? Một người mặc gấm vóc lụa là chăng ? Nhưng kẻ áo quần lộng lẫy, đời sống xa hoa thì ở trong cung trong điện. 26 Thế thì anh em đi xem gì ? Một vị ngôn sứ chăng ? Đúng thế đó ; mà tôi nói cho anh em biết : đây còn hơn cả ngôn sứ nữa ! 27 Chính ông là người Thiên Chúa đã nói tới trong Kinh Thánh rằng : *Này Ta sai sứ giả của Ta đi trước mặt Con, người sẽ dọn đường cho Con đến** !

28 "Tôi nói cho anh em biết : trong số phàm nhân đã lọt lòng mẹ, không có ai cao trọng hơn ông Gio-an ; tuy nhiên kẻ nhỏ nhất trong Nước Thiên Chúa còn cao trọng hơn ông. 29 Nghe ông giảng, toàn dân, kể cả những người thu thuế, đều nhìn nhận Thiên Chúa là Đấng Công Chính và đã chịu phép rửa của ông. 30 Còn những người Pha-ri-sêu và các nhà thông luật thì khước từ ý định của Thiên Chúa về họ, và không chịu phép rửa của ông.

Đức Giê-su phán đoán về thế hệ của Người (Mt 11,16-19)

31 "Vậy tôi phải ví người thế hệ này với ai ? Họ giống ai ? 32 Họ giống như lũ trẻ ngồi ngoài chợ gọi nhau mà nói :

'Tụi tôi thổi sáo cho các anh,
mà các anh không nhảy múa ;
tụi tôi hát bài đưa đám,
mà các anh không khóc than.'

33 "Thật vậy, ông Gio-an Tẩy Giả đến, không ăn bánh, không uống rượu, thì các ông bảo : 'Ông ta bị quỷ ám.' 34 Con Người đến, cũng ăn cũng uống như ai, thì các ông lại bảo : 'Đây là tay ăn nhậu, bạn bè với quân thu thuế và phường tội lỗi.' 35 Nhưng Đức Khôn Ngoan đã được tất cả con cái mình biện minh cho*."

Người phụ nữ tội lỗi đã được tha thứ và đã yêu mến Chúa nhiều*

36 Có người thuộc nhóm Pha-ri-sêu mời Đức Giê-su dùng bữa với mình. Đức Giê-su đến nhà người Pha-ri-sêu ấy và vào bàn ăn. 37 Bỗng một phụ nữ vốn là người tội lỗi trong thành, biết được Người đang dùng bữa tại nhà ông Pha-ri-sêu, liền đem theo một bình bạch ngọc đựng dầu thơm. 38 Chị đứng đằng sau, sát chân Người mà khóc, lấy nước mắt mà tưới ướt chân Người. Chị lấy tóc mình mà lau, rồi hôn chân Người và lấy dầu thơm mà đổ lên.

39 Thấy vậy, ông Pha-ri-sêu đã mời Người liền nghĩ bụng rằng : "Nếu quả thật ông này là ngôn sứ, thì hẳn phải biết người đàn bà đang đụng vào mình là ai, là thứ người nào : một người tội lỗi !" 40 Đức Giê-su lên tiếng bảo ông : "Này ông Si-môn, tôi có điều muốn nói với ông !" Ông ấy thưa : "Dạ, xin Thầy cứ nói." 41 Đức Giê-su nói : "Một chủ nợ kia có hai con nợ : một

người nợ năm trăm quan tiền, một người năm chục. 42 Vì họ không có gì để trả, nên chủ nợ đã thương tình tha cho cả hai. Vậy trong hai người đó, ai mến chủ nợ hơn ?" 43 Ông Si-môn đáp : "Tôi thiết tưởng là người đã được tha nhiều hơn." Đức Giê-su bảo : "Ông xét đúng lắm."

44 Rồi quay lại phía người phụ nữ, Người nói với ông Si-môn : "Ông thấy người phụ nữ này chứ ? Tôi vào nhà ông : nước lã, ông cũng không đổ lên chân tôi, còn chị ấy đã lấy nước mắt tưới ướt chân tôi, rồi lấy tóc mình mà lau. 45 Ông đã chẳng hôn tôi một cái, còn chị ấy từ lúc vào đây, đã không ngừng hôn chân tôi. 46 Dầu ô-liu, ông cũng không đổ lên đầu tôi, còn chị ấy thì lấy dầu thơm mà đổ lên chân tôi. 47 Vì thế, tôi nói cho ông hay : tội của chị rất nhiều, nhưng đã được tha, bằng cớ là chị đã yêu mến nhiều. Còn ai được tha ít thì yêu mến ít*." 48 Rồi Đức Giê-su nói với người phụ nữ : "Tội của chị đã được tha rồi." 49 Bấy giờ những người đồng bàn liền nghĩ bụng : "Ông này là ai mà lại tha được tội ?" 50 Nhưng Đức Giê-su nói với người phụ nữ : "Lòng tin của chị đã cứu chị. Chị hãy đi bình an."

Những người phụ nữ đi theo Đức Giê-su

8 1 Sau đó, Đức Giê-su rảo qua các thành phố, làng mạc, rao giảng và loan báo Tin Mừng Nước Thiên Chúa. Cùng đi với Người, có Nhóm Mười Hai 2 và mấy người phụ nữ đã được Người trừ quỷ và chữa bệnh. Đó là bà Ma-ri-a gọi là Mác-đa-la, người đã được giải thoát khỏi bảy quỷ, 3 bà Gio-an-na, vợ ông Khu-da quản lý của vua Hê-rô-đê, bà Su-san-na và nhiều bà khác nữa. Các bà này đã lấy của cải mình mà giúp đỡ Đức Giê-su và các môn đệ.

Dụ ngôn người gieo giống
(Mt 13,1-9 ; Mc 4,1-9)

4 Người ta tụ họp đông đảo. Từ khắp các thành thị, người ta kéo đến cùng Đức Giê-su. Bấy giờ Người dùng dụ ngôn mà nói rằng :

5 "Người gieo giống đi ra gieo hạt giống của mình. Trong khi người ấy gieo, thì có hạt rơi xuống vệ đường, người ta giẫm lên và chim trời ăn mất. 6 Hạt khác rơi trên đá, và khi mọc lên, lại héo đi vì thiếu ẩm ướt. 7 Có hạt rơi vào giữa bụi gai, gai cùng mọc lên, làm nó chết nghẹt. 8 Có hạt lại rơi nhằm đất tốt, và khi mọc lên, nó sinh hoa kết quả gấp trăm". Nói xong, Người hô lên rằng : "Ai có tai nghe thì nghe."

Tại sao Đức Giê-su dùng dụ ngôn mà nói (Mt 13,10-17 ; Mc 4,10-12)

9 Các môn đệ hỏi Người dụ ngôn ấy có ý nghĩa gì. 10 Người đáp : "Anh em thì được ơn hiểu biết các mầu nhiệm Nước Thiên Chúa ; còn với kẻ khác thì phải dùng dụ ngôn để *chúng nhìn mà không nhìn, nghe mà không hiểu**.

Giải nghĩa dụ ngôn người gieo giống (Mt 13,18-23 ; Mc 4,13-20)

11 "Đây là ý nghĩa dụ ngôn : Hạt giống là lời Thiên Chúa. 12 Những kẻ ở bên vệ đường là những kẻ đã nghe nhưng rồi quỷ đến cất Lời ra khỏi lòng họ, kẻo họ tin mà được cứu độ. 13 Còn những kẻ ở trên đá là những kẻ khi nghe thì vui vẻ tiếp nhận Lời, nhưng họ không có rễ. Họ tin nhất thời, và khi gặp thử thách, họ bỏ cuộc. 14 Hạt rơi vào bụi gai : đó là những kẻ nghe, nhưng dọc đường bị những nỗi lo lắng và vinh hoa phú quý cùng những khoái lạc cuộc đời làm cho chết ngộp và không đạt tới mức trưởng thành. 15 Hạt rơi vào đất tốt : đó là những kẻ nghe Lời với tấm lòng cao thượng và quảng đại, rồi nắm giữ và nhờ kiên trì mà sinh hoa kết quả.

Lãnh nhận và truyền bá giáo huấn của Đức Giê-su thế nào (Mc 4,21-25)

16 "Chẳng có ai đốt đèn, rồi lấy hũ che đi hoặc đặt dưới gầm giường, nhưng đặt trên đế, để những ai đi vào thì nhìn thấy ánh sáng. 17 Vì chẳng có gì bí ẩn mà lại không trở nên hiển hiện, chẳng có gì che giấu mà người ta lại không biết và không bị đưa ra ánh sáng. 18 Vậy hãy để ý tới cách thức anh em nghe. Vì ai đã có, thì được cho thêm ; còn ai không có, thì ngay cái họ tưởng là có, cũng sẽ bị lấy mất."

Những ai thật sự thuộc gia đình của Đức Giê-su (Mt 12,46-50 ; Mc 3,31-35)

19 Mẹ và anh em Đức Giê-su đến gặp
Người, mà không làm sao lại gần
được, vì dân chúng quá đông.
20 Người ta báo cho Người biết :
"Thưa Thầy, có mẹ và anh em Thầy
đang đứng ngoài kia, muốn gặp
Thầy." 21 Người đáp lại : "Mẹ tôi và
anh em tôi, chính là những ai nghe lời
Thiên Chúa và đem ra thực hành."

Đức Giê-su dẹp yên biển động
(Mt 8,23-27 ; Mc 4,35-41)

22 Một ngày nọ, Đức Giê-su xuống
thuyền với các môn đệ. Người nói :
"Chúng ta sang bên kia hồ đi !" Rồi
thầy trò ra khơi. 23 Đang khi các ngài
đi thuyền, thì Đức Giê-su thiếp ngủ.
Một trận cuồng phong ập xuống hồ ;
các ngài bị ngập nước và lâm nguy.
24 Các môn đệ lại gần đánh thức
Người dậy và nói : "Thầy ơi, Thầy !
Chúng ta chết mất !" Người thức dậy,
ngăm đe sóng gió, sóng gió liền ngừng
và biển lặng ngay. 25 Người bảo các
ông : "Đức tin anh em ở đâu ?" Các
ông hoảng sợ, kinh ngạc và nói với
nhau : "Vậy người này là ai mà ra lệnh
cho cả sóng gió, và sóng gió phải tuân
lệnh ?"

Đức Giê-su chữa người bị quỷ ám tại Ghê-ra-xa (Mt 8,28-34 ; Mc 5,1-20)

26 Thầy trò ghé thuyền vào vùng đất
của người Ghê-ra-xa, đối diện với
miền Ga-li-lê. 27 Người vừa ra khỏi
thuyền và đặt chân lên đất, thì có
một người dân trong thành bị quỷ ám
ra đón Người. Từ lâu, anh ta không
mặc quần áo, không ở trong nhà,
nhưng ở trong đám mồ mả.

28 Thấy Đức Giê-su, anh la lên, sấp
mình dưới chân Người, và lớn tiếng
nói rằng : "Lạy ông Giê-su, Con Thiên
Chúa Tối Cao, chuyện tôi can gì đến
ông ? Tôi xin ông đừng hành hạ tôi !"
29 Ấy là vì Đức Giê-su đã truyền cho
thần ô uế xuất khỏi người ấy. Thật
vậy, đã nhiều lần quỷ bắt lấy anh ta,
người ta dùng xiềng xích gông cùm
mà trói và giữ anh ; nhưng anh bứt
tung dây trói và bị quỷ đưa vào những
nơi hoang vắng. 30 Đức Giê-su hỏi
anh : "Tên anh là gì ?" Anh thưa :
"Đạo Binh", vì rất nhiều quỷ nhập vào
anh. 31 Lũ quỷ nài xin Người đừng
truyền cho chúng rút xuống vực
thẳm.

32 Ở đó có một bầy heo khá đông
đang ăn trên núi. Lũ quỷ nài xin
Người cho phép chúng nhập vào bầy
heo kia, và Người cho phép. 33 Lũ quỷ
xuất khỏi người đó, nhập vào bầy heo.
Cả bầy heo từ trên sườn núi lao xuống
hồ và chết ngộp hết.

34 Thấy sự việc xảy ra, các người
chăn heo bỏ chạy, loan tin trong
thành và thôn xóm. 35 Thiên hạ ra
xem sự việc đã xảy ra. Họ đến cùng
Đức Giê-su và thấy kẻ đã được trừ quỷ
đang ngồi dưới chân Đức Giê-su, ăn
mặc hẳn hoi và trí khôn tỉnh táo.
Họ phát sợ. 36 Những người chứng
kiến đã kể lại cho họ nghe người bị
quỷ ám được cứu chữa thế nào. 37 Bấy
giờ đông đảo dân chúng vùng Ghê-ra-
xa xin Người rời họ, vì họ sợ quá. Thế
nên Người xuống thuyền trở về.

38 Kẻ đã được trừ quỷ xin được ở với
Người. Nhưng Người bảo anh ta về và
nói : 39 "Anh cứ về nhà và kể lại mọi
điều Thiên Chúa đã làm cho anh."
Anh ta ra đi, rao truyền cho cả thành
biết mọi điều Đức Giê-su đã làm cho
anh.

Đức Giê-su chữa người đàn bà bị băng huyết và cho con gái ông Gia-ia sống lại (Mt 9,18-26 ; Mc 5,21-43)

40 Khi Đức Giê-su trở về thì đám
đông tiếp đón, vì ai ai cũng đợi chờ
Người. 41 Bỗng có một người tên là
Gia-ia đi tới ; ông là trưởng hội đường.
Ông sụp xuống dưới chân Đức Giê-su,
nài xin Người vào nhà ông, 42 vì ông
có một đứa con gái duy nhất độ mười
hai tuổi, mà nó lại sắp chết. Trong khi
Người đi, đám đông dân chúng chen
lấn làm Người nghẹt thở.

43 Có một bà kia bị băng huyết đã
mười hai năm, không ai có thể chữa
được. 44 Bà tiến đến phía sau Người và
sờ vào tua áo của Người. Tức khắc,
máu ngừng chảy. 45 Đức Giê-su hỏi :
"Ai là người đã sờ vào tôi ?" Mọi người
đều chối, nên ông Phê-rô nói : "Thưa
Thầy, đám đông xô đẩy, chen lấn
Thầy đấy !" 46 Nhưng Đức Giê-su nói :
"Có người đã đụng vào Thầy, vì Thầy
biết có một năng lực tự nơi Thầy phát

ra." 47 Người đàn bà thấy mình không giữ kín được nữa, thì run rẩy đến phủ phục trước mặt Người, và loan báo trước mặt toàn dân lý do tại sao bà đã đụng vào Đức Giê-su, và bà đã được khỏi bệnh tức khắc như thế nào. 48 Đức Giê-su nói với bà : "Này con, lòng tin của con đã cứu chữa con. Con hãy đi bình an."

49 Đức Giê-su còn đang nói, thì có người từ nhà ông trưởng hội đường đến bảo ông : "Con gái ông chết rồi, đừng làm phiền Thầy nữa !" 50 Nghe vậy, Đức Giê-su bảo ông trưởng hội đường : "Ông đừng sợ, chỉ cần tin thôi, là con gái ông sẽ được cứu." 51 Khi đến nhà, Người không cho ai vào với mình, trừ ông Phê-rô, ông Gio-an, ông Gia-cô-bê và cha mẹ của đứa bé. 52 Mọi người đều đấm ngực khóc thương nó. Đức Giê-su nói : "Đừng khóc ! Con bé có chết đâu, nó ngủ đấy !" 53 Họ chế nhạo Người, vì biết nó đã chết. 54 Nhưng Người cầm lấy tay nó, lên tiếng gọi : "Này bé, trỗi dậy đi !" 55 Hồn đứa bé trở lại, và nó đứng dậy ngay. Đức Giê-su bảo người ta cho nó ăn. 56 Cha mẹ nó kinh ngạc. Nhưng Người ra lệnh cho họ không được nói với ai về việc đã xảy ra.

Đức Giê-su sai mười hai Tông Đồ đi giảng (Mt 10,1.5-14 ; Mc 6,7-13)

9 1 Đức Giê-su tập họp Nhóm Mười Hai lại, ban cho các ông năng lực và quyền phép để trừ mọi thứ quỷ và chữa các bệnh tật. 2 Người sai các ông đi rao giảng Nước Thiên Chúa và chữa lành bệnh nhân. 3 Người nói : "Anh em đừng mang gì đi đường, đừng mang gậy, bao bị, lương thực, tiền bạc, cũng đừng có hai áo. 4 Khi anh em vào bất cứ nhà nào, thì ở lại đó và cũng từ đó mà ra đi. 5 Hễ người ta không đón tiếp anh em, thì khi ra khỏi thành, anh em hãy giũ bụi chân để tỏ ý phản đối họ." 6 Các ông ra đi, rảo qua các làng mạc loan báo Tin Mừng và chữa bệnh khắp nơi.

Vua Hê-rô-đê và Đức Giê-su
(Mt 14,1-2 ; Mc 6,14-29)

7 Tiểu vương Hê-rô-đê nghe biết tất cả những gì đã xảy ra, thì phân vân lắm. Thật vậy, có kẻ nói : "Đó là ông Gio-an từ cõi chết trỗi dậy." 8 Kẻ khác nói : "Ông Ê-li-a xuất hiện đấy !" Kẻ khác nữa lại nói : "Đó là một ngôn sứ thời xưa sống lại." 9 Còn vua Hê-rô-đê thì nói : "Ông Gio-an, chính ta đã chém đầu rồi ! Vậy thì ông này là ai mà ta nghe đồn những chuyện như thế ?" Rồi vua tìm cách gặp Đức Giê-su.*

Các Tông Đồ trở về. Đức Giê-su hoá bánh ra nhiều.
(Mt 14,13-21 ; Mc 6,30-44 ; Ga 6,1-13)

10 Các Tông Đồ trở về thuật lại cho Đức Giê-su những việc các ông đã làm. Người đem các ông đi riêng với mình, lui về thành kia gọi là Bết-xai-đa. 11 Đám đông dân chúng biết thế, liền đi theo Người. Người tiếp đón họ, nói với họ về Nước Thiên Chúa và chữa lành những ai cần được chữa.

12 Ngày đã bắt đầu tàn. Nhóm Mười Hai đến bên Đức Giê-su thưa Người rằng : "Xin Thầy cho đám đông về, để họ vào các làng mạc nông trại quanh đây, tìm chỗ trọ và kiếm thức ăn, vì nơi chúng ta đang ở đây là nơi hoang vắng." 13 Đức Giê-su bảo : "Chính anh em hãy cho họ ăn." Các ông đáp : "Chúng con chỉ có vỏn vẹn năm cái bánh và hai con cá, trừ phi chính chúng con phải đi mua thức ăn cho cả đám dân này." 14 Quả thật có tới chừng năm ngàn đàn ông. Đức Giê-su nói với các môn đệ : "Anh em hãy bảo họ ngồi thành từng nhóm khoảng năm mươi người một." 15 Các môn đệ làm y như vậy, và bảo mọi người ngồi xuống. 16 Bấy giờ Đức Giê-su cầm lấy năm cái bánh và hai con cá, ngước mắt lên trời, dâng lời chúc tụng, bẻ ra và trao cho môn đệ để các ông dọn ra cho đám đông. 17 Mọi người đều ăn, và ai nấy được no nê. Những miếng vụn còn thừa, người ta thu lại được mười hai thúng.

Ông Phê-rô tuyên xưng Đức Giê-su là Đấng Ki-tô của Thiên Chúa
(Mt 16,13-20 ; Mc 8,27-30)

18 Hôm ấy, Đức Giê-su cầu nguyện một mình. Các môn đệ cũng ở đó với Người, và Người hỏi các ông rằng : "Dân chúng nói Thầy là ai ?" 19 Các ông thưa : "Họ bảo Thầy là ông Gio-an Tẩy Giả, nhưng có kẻ thì bảo là ông Ê-li-a, kẻ khác lại cho là một trong

các ngôn sứ thời xưa đã sống lại." 20 Người lại hỏi : "Còn anh em, anh em bảo Thầy là ai ?" Ông Phê-rô thưa : "Thầy là Đấng Ki-tô của Thiên Chúa." 21 Nhưng Người nghiêm giọng truyền các ông không được nói điều ấy với ai.

Đức Giê-su tiên báo cuộc Thương Khó lần thứ nhất (Mt 16,21 ; Mc 8,31)

22 Người còn nói : "Con Người phải chịu đau khổ nhiều, bị các kỳ mục, thượng tế cùng kinh sư loại bỏ, bị giết chết, và ngày thứ ba sẽ trỗi dậy."

Điều kiện phải có để theo Đức Giê-su (Mt 16,24-27 ; Mc 8,34-38)

23 Rồi Đức Giê-su nói với mọi người : "Ai muốn theo tôi, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình hằng ngày mà theo. 24 Quả vậy, ai muốn cứu mạng sống mình, thì sẽ mất ; còn ai liều mất mạng sống mình vì tôi, thì sẽ cứu được mạng sống ấy. 25 Vì người nào được cả thế giới mà phải đánh mất chính mình hay là thiệt thân, thì nào có lợi gì ? 26 Ai xấu hổ vì tôi và những lời của tôi, thì Con Người cũng sẽ xấu hổ vì kẻ ấy, khi Người ngự đến trong vinh quang của mình, của Chúa Cha và các thánh thiên thần.

Triều đại Thiên Chúa đã gần đến (Mt 16,28 ; Mc 9,1)

27 "Thầy bảo thật anh em : trong số người có mặt ở đây, có những kẻ sẽ không phải chết, trước khi thấy Nước Thiên Chúa."

Đức Giê-su hiển dung (Mt 17,1-8 ; Mc 9,2-8)

28 Khoảng tám ngày sau khi nói những lời ấy, Đức Giê-su lên núi cầu nguyện đem theo các ông Phê-rô, Gio-an và Gia-cô-bê. 29 Đang lúc Người cầu nguyện, dung mạo Người bỗng đổi khác, y phục Người trở nên trắng tinh chói loà. 30 Và kìa, có hai nhân vật đàm đạo với Người, đó là ông Mô-sê và ông Ê-li-a. 31 Hai vị hiện ra, rạng ngời vinh hiển, và nói về cuộc xuất hành Người sắp hoàn thành tại Giê-ru-sa-lem. 32 Còn ông Phê-rô và đồng bạn thì ngủ mê mệt, nhưng khi tỉnh hẳn, các ông nhìn thấy vinh quang của Đức Giê-su, và hai nhân vật đứng bên Người. 33 Đang lúc hai vị này từ biệt Đức Giê-su, ông Phê-rô thưa với Người rằng : "Thưa Thầy, chúng con ở đây, thật là hay ! Chúng con xin dựng ba cái lều, một cho Thầy, một cho ông Mô-sê, và một cho ông Ê-li-a." Ông không biết mình đang nói gì. 34 Ông còn đang nói, thì bỗng có một đám mây bao phủ các ông. Khi thấy mình vào trong đám mây, các ông hoảng sợ. 35 Và từ đám mây có tiếng phán rằng : "Đây là Con Ta, người đã được Ta tuyển chọn, hãy vâng nghe lời Người !" 36 Tiếng phán vừa dứt, thì chỉ còn thấy một mình Đức Giê-su. Còn các môn đệ thì nín thinh, và trong những ngày ấy, các ông không kể lại cho ai biết gì cả về những điều mình đã thấy.

Đức Giê-su chữa đứa trẻ bị kinh phong (Mt 17,14-18 ; Mc 9,14-27)

37 Hôm sau, khi Đức Giê-su và ba môn đệ ở trên núi xuống, có đám đông dân chúng tới đón Người. 38 Bỗng có một người đàn ông từ trong đám đông kêu lên rằng : "Thưa Thầy, tôi xin Thầy đoái nhìn đứa con trai tôi, vì tôi chỉ có một mình cháu. 39 Thế mà quỷ nhập vào cháu, khiến cháu bỗng dưng la lên, vật mình vật mẩy, sùi cả bọt mép, và khó lắm nó mới chịu rời cháu, bỏ cháu lại đó mệt nhừ. 40 Tôi có xin các môn đệ Thầy trừ tên quỷ đó, nhưng các ông trừ không được." 41 Đức Giê-su đáp : "Ôi thế hệ cứng lòng không chịu tin và gian tà ! Tôi phải ở cùng các người và chịu đựng các người cho đến bao giờ nữa ? Ông đem cháu lại đây !" 42 Đứa trẻ đang tiến lại, thì quỷ vật nó xuống và lay nó thật mạnh. Đức Giê-su quát mắng tên quỷ ô uế, chữa đứa trẻ, và trao lại cho cha nó. 43 Mọi người đều kinh ngạc trước quyền năng cao cả của Thiên Chúa.

Đức Giê-su tiên báo cuộc Thương Khó lần thứ hai (Mt 18,22-23 ; Mc 9,30-32)

Đang lúc mọi người còn bỡ ngỡ về tất cả các việc Đức Giê-su làm, Người nói với các môn đệ : 44 "Phần anh em, hãy lắng tai nghe cho kỹ những lời sau đây : Con Người sắp bị nộp vào tay người đời." 45 Nhưng các ông

cả bụi trong thành các ông dính chân chúng tôi, chúng tôi cũng xin giũ trả lại các ông. Tuy nhiên các ông phải biết điều này : Triều Đại Thiên Chúa đã đến gần." 12 Thầy nói cho anh em hay : trong ngày ấy, thành Xơ-đôm còn được xử khoan hồng hơn thành đó."

13 "Khốn cho ngươi, hỡi Kho-ra-din ! Khốn cho ngươi, hỡi Bết-xai-đa ! Vì nếu các phép lạ đã làm nơi các ngươi mà được làm tại Tia và Xi-đôn, thì từ lâu họ đã mặc áo vải thô, ngồi trên tro tỏ lòng sám hối rồi. 14 Vì thế, trong cuộc Phán Xét, Tia và Xi-đôn sẽ được xử khoan hồng hơn các ngươi. 15 Còn ngươi nữa, hỡi Ca-phác-na-um, ngươi tưởng *sẽ được nâng lên đến tận trời ư ? Không, ngươi sẽ phải nhào xuống tận âm phủ !*

16 "Ai nghe anh em là nghe Thầy ; và ai khước từ anh em là khước từ Thầy ; mà ai khước từ Thầy là khước từ Đấng đã sai Thầy."

"Hãy mừng vì tên anh em được ghi trên trời"

17 Nhóm Bảy Mươi Hai trở về, hớn hở nói : "Thưa Thầy, nghe đến danh Thầy, cả ma quỷ cũng phải khuất phục chúng con." 18 Đức Giê-su bảo các ông : "Thầy đã thấy Xa-tan như một tia chớp từ trời sa xuống. 19 Đây, Thầy đã ban cho anh em quyền năng để đạp lên rắn rết, bọ cạp và mọi thế lực Kẻ Thù, mà chẳng có gì làm hại được anh em. 20 Tuy nhiên, anh em chớ mừng vì quỷ thần phải khuất phục anh em, nhưng hãy mừng vì tên anh em đã được ghi trên trời."

Chúa Cha mặc khải cho những người bé mọn (Mt 11,25-26)

21 Ngay giờ ấy, được Thánh Thần tác động, Đức Giê-su hớn hở vui mừng và nói : "Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu kín không cho bậc khôn ngoan thông thái biết những điều này, nhưng lại mặc khải cho những người bé mọn. Vâng, lạy Cha, vì đó là điều đẹp ý Cha.

Chúa Cha và Chúa Con (Mt 11,27)

22 "Cha tôi đã giao phó mọi sự cho tôi. Và không ai biết người Con là ai, trừ Chúa Cha, cũng như không ai biết Chúa Cha là ai, trừ người Con, và kẻ mà người Con muốn mặc khải cho."

Đặc ân các môn đệ (Mt 13,16-17)

23 Rồi Đức Giê-su quay lại với các môn đệ và bảo riêng : "Phúc thay mắt nào được thấy điều anh em thấy* ! 24 Quả vậy, Thầy bảo cho anh em biết : nhiều ngôn sứ và nhiều vua chúa đã muốn thấy điều anh em đang thấy, mà không được thấy, muốn nghe điều anh em đang nghe, mà không được nghe*."

Điều răn lớn

25 Và này có người thông luật kia đứng lên hỏi Đức Giê-su để thử Người rằng : "Thưa Thầy, tôi phải làm gì để được sự sống đời đời làm gia nghiệp ?" 26 Người đáp : "Trong Luật đã viết gì ? Ông đọc thế nào ?" 27 Ông ấy thưa : "*Người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người, hết lòng, hết linh hồn, hết sức lực*, và hết trí khôn ngươi, *và yêu mến người thân cận như chính mình**." 28 Đức Giê-su bảo ông ta : "Ông trả lời đúng lắm. Cứ làm như vậy là sẽ được sống."

Dụ ngôn người Sa-ma-ri tốt lành*

29 Nhưng ông ấy muốn chứng tỏ là mình có lý, nên mới thưa cùng Đức Giê-su rằng : "Nhưng ai là người thân cận của tôi ?" 30 Đức Giê-su đáp : "Một người kia từ Giê-ru-sa-lem xuống Giê-ri-khô, dọc đường bị rơi vào tay kẻ cướp. Chúng lột sạch người ấy, đánh nhừ tử, rồi bỏ đi, để mặc người ấy nửa sống nửa chết. 31 Tình cờ, có thầy tư tế cũng đi xuống trên con đường ấy. Trông thấy người này, ông tránh qua bên kia mà đi. 32 Rồi cũng thế, một thầy Lê-vi đi tới chỗ ấy, cũng thấy, cũng tránh qua bên kia mà đi. 33 Nhưng một người Sa-ma-ri kia đi đường, tới ngang chỗ người ấy, cũng thấy, và chạnh lòng thương. 34 Ông ta lại gần, lấy dầu lấy rượu đổ lên vết thương cho người ấy và băng bó lại, rồi đặt người ấy trên lưng lừa của mình, đưa về quán trọ mà săn sóc. 35 Hôm sau, ông lấy ra hai quan tiền, trao cho chủ quán và nói : "Nhờ bác săn sóc cho người này, có tốn kém thêm bao nhiêu, thì khi trở về, chính

không hiểu lời đó, vì đối với các ông, lời đó còn bí ẩn, đến nỗi các ông không nhận ra ý nghĩa*. Nhưng các ông sợ không dám hỏi lại Người về lời ấy.

Ai là người lớn nhất trong các môn đệ (Mt 18,1-5 ; Mc 9,33-37)

46 Một câu hỏi chợt đến với các
ông : trong các ông, ai là người lớn
nhất ? 47 Đức Giê-su biết điều các ông
đang tự hỏi trong lòng, liền đem một
em nhỏ đặt bên cạnh mình 48 và nói
với các ông : "Ai tiếp đón em nhỏ này
vì danh Thầy, là tiếp đón chính
Thầy ; và ai tiếp đón Thầy, là tiếp đón
Đấng đã sai Thầy. Thật vậy, ai là
người nhỏ nhất trong tất cả anh em,
thì kẻ ấy là người lớn nhất."

Nhân danh Đức Giê-su mà trừ quỷ (Mc 9,38-40)

49 Ông Gio-an lên tiếng nói : "Thưa
Thầy, chúng con thấy có người nhân
danh Thầy mà trừ quỷ. Chúng con đã
cố ngăn cản, vì người ấy không cùng
với chúng con đi theo Thầy." 50 Đức
Giê-su bảo ông : "Đừng ngăn cản
người ta. Quả thật, ai không chống lại
chúng ta là ủng hộ chúng ta !"

IV. ĐỨC GIÊ-SU LÊN GIÊ-RU-SA-LEM

Một làng miền Sa-ma-ri không đón tiếp Đức Giê-su

51 Khi đã tới ngày Đức Giê-su được
rước lên trời*, Người nhất quyết đi
lên Giê-ru-sa-lem. 52 Người sai mấy sứ
giả đi trước. Họ lên đường và vào một
làng người Sa-ma-ri để chuẩn bị cho
Người đến. 53 Nhưng dân làng không
đón tiếp Người, vì Người đang đi về
hướng Giê-ru-sa-lem*. 54 Thấy thế, hai
môn đệ Người là ông Gia-cô-bê và ông
Gio-an nói rằng : "Thưa Thầy, Thầy
có muốn chúng con khiến lửa từ trời
xuống thiêu huỷ chúng nó không ?"
55 Nhưng Đức Giê-su quay lại quở
mắng các ông. 56 Rồi Thầy trò đi sang
làng khác.

Đức Giê-su đòi hỏi môn đệ phải bỏ mọi sự (Mt 8,19-22)

57 Đang khi Thầy trò đi đường thì
có kẻ thưa Người rằng : "Thưa Thầy,
Thầy đi đâu, tôi cũng xin đi theo."
58 Người trả lời : "Con chồn có hang,
chim trời có tổ, nhưng Con Người
không có chỗ tựa đầu."

59 Đức Giê-su nói với một người
khác : "Anh hãy theo tôi !" Người ấy
thưa : "Thưa Thầy, xin cho phép tôi
về chôn cất cha tôi trước đã." 60 Đức
Giê-su bảo : "Cứ để kẻ chết chôn kẻ
chết của họ. Còn anh, anh hãy đi loan
báo Triều Đại Thiên Chúa."

61 Một người khác nữa lại nói :
"Thưa Thầy, tôi xin theo Thầy,
nhưng xin cho phép tôi từ biệt gia
đình trước đã." 62 Đức Giê-su bảo :
"Ai đã tra tay cầm cày mà còn ngoái
lại đằng sau, thì không thích hợp với
Nước Thiên Chúa*."

Đức Giê-su sai bảy mươi hai môn đệ đi giảng* (Mt 11,20-24)

10 1 Sau đó, Chúa chỉ định bảy
mươi hai người khác, và sai các
ông cứ từng hai người một đi trước,
vào tất cả các thành, các nơi mà
chính Người sẽ đến. 2 Người bảo các
ông :

"Lúa chín đầy đồng mà thợ gặt lại
ít. Vậy anh em hãy xin chủ mùa gặt
sai thợ ra gặt lúa về. 3 Anh em hãy ra
đi. Này Thầy sai anh em đi như chiên
con đi vào giữa bầy sói. 4 Đừng mang
theo túi tiền, bao bị, giày dép. Cũng
đừng chào hỏi ai dọc đường. 5 Vào bất
cứ nhà nào, trước tiên hãy nói : "Bình
an cho nhà này !" 6 Nếu ở đó, có ai
đáng hưởng bình an*, thì bình an của
anh em sẽ ở lại với người ấy ; bằng
không thì bình an đó sẽ trở lại với
anh em. 7 Hãy ở lại nhà ấy, và người
ta cho ăn uống thức gì, thì anh em
dùng thức đó, vì làm thợ thì đáng
được trả công. Đừng đi hết nhà nọ
đến nhà kia. 8 Vào bất cứ thành nào
mà được người ta tiếp đón, thì cứ ăn
những gì người ta dọn cho anh em.
9 Hãy chữa những người đau yếu
trong thành, và nói với họ : "Triều
Đại Thiên Chúa đã đến gần các ông."
10 Nhưng vào bất cứ thành nào mà
người ta không tiếp đón, thì anh em
ra các quảng trường mà nói : 11 "Ngay

tôi sẽ hoàn lại bác." 36 Vậy theo ông nghĩ, trong ba người đó, ai đã tỏ ra là người thân cận với người đã bị rơi vào tay kẻ cướp ?" 37 Người thông luật trả lời : "Chính là kẻ đã thực thi lòng thương xót đối với người ấy." Đức Giê-su bảo ông ta : "Ông hãy đi, và cũng hãy làm như vậy."

Hai chị em Mác-ta và Ma-ri-a*

38 Trong khi thầy trò đi đường, Đức Giê-su vào làng kia. Có một người phụ nữ tên là Mác-ta đón Người vào nhà. 39 Cô có người em gái tên là Ma-ri-a. Cô này cứ ngồi bên chân Chúa mà nghe lời Người dạy. 40 Còn cô Mác-ta thì tất bật lo việc phục vụ. Cô tiến lại mà nói : "Thưa Thầy, em con để mình con phục vụ, mà Thầy không để ý tới sao ? Xin Thầy bảo nó giúp con một tay !" 41 Chúa đáp : "Mác-ta ! Mác-ta ơi ! Chị băn khoăn lo lắng nhiều chuyện quá ! 42 Chỉ có một chuyện cần thiết mà thôi. Ma-ri-a đã chọn phần tốt nhất và sẽ không bị lấy đi."

"Kinh "Lạy Cha" (Mt 6,9-13)

11 1 Có một lần Đức Giê-su cầu nguyện ở nơi kia. Người cầu nguyện xong, thì có một người trong nhóm môn đệ nói với Người : "Thưa Thầy, xin dạy chúng con cầu nguyện, cũng như ông Gio-an đã dạy môn đệ của ông." 2 Người bảo các ông : "Khi cầu nguyện, anh em hãy nói :

"Lạy Cha , xin làm cho
danh thánh Cha vinh hiển,
Triều Đại Cha mau đến,
3 xin Cha cho chúng con
ngày nào có lương thực ngày ấy ;
4 xin tha tội cho chúng con,
vì chính chúng con cũng tha
cho mọi người
mắc lỗi với chúng con,
và xin đừng để chúng con
sa chước cám dỗ."

Người bạn quấy rầy

5 Người còn nói với các ông : "Ai trong anh em có một người bạn, và nửa đêm đến nhà người bạn ấy mà nói : 'Bạn ơi, cho tôi vay ba cái bánh, 6 vì tôi có anh bạn lỡ đường ghé lại nhà, và tôi không có gì dọn cho anh ta ăn cả' ; 7 mà người kia từ trong nhà lại đáp : 'Xin anh đừng quấy rầy tôi : cửa đã đóng rồi, các cháu lại ngủ cùng giường với tôi, tôi không thể dậy lấy bánh cho anh được.' ? 8 Thầy nói cho anh em biết : dẫu người kia không dậy để cho người này vì tình bạn, thì cũng sẽ dậy để cho người này tất cả những gì anh ta cần, vì anh ta cứ lì ra đó.

Cứ xin thì sẽ được (Mt 7,7-11)

9 "Thế nên Thầy bảo anh em : anh em cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ cửa thì sẽ mở cho. 10 Vì hễ ai xin thì nhận được, ai tìm thì thấy, ai gõ cửa thì sẽ mở cho. 11 Ai trong anh em là một người cha, mà khi con xin cá, thì thay vì cá lại lấy rắn mà cho nó ? 12 Hoặc nó xin trứng lại cho nó bò cạp ? 13 Vậy nếu anh em vốn là những kẻ xấu mà còn biết cho con cái mình của tốt của lành, phương chi Cha trên trời lại không ban Thánh Thần cho những kẻ kêu xin Người sao ?"

Đức Giê-su và quỷ vương Bê-en-dê-bun (Mt 12,22-29 ; Mc 3,22-27)

14 Bấy giờ Đức Giê-su trừ một tên quỷ, và nó là quỷ câm. Khi quỷ xuất rồi, thì người câm nói được. Đám đông lấy làm ngạc nhiên. 15 Nhưng trong số đó có mấy người lại bảo : "Ông ấy dựa thế quỷ vương Bê-en-dê-bun mà trừ quỷ." 16 Kẻ khác lại muốn thử Người, nên đã đòi Người một dấu lạ từ trời. 17 Nhưng Người biết tư tưởng của họ, nên nói : "Nước nào tự chia rẽ thì sẽ điêu tàn, nhà nọ đổ xuống nhà kia. 18 Nếu Xa-tan cũng tự chia rẽ chống lại chính mình, thì nước nó tồn tại sao được ?... bởi lẽ các ông nói tôi dựa thế Bê-en-dê-bun mà trừ quỷ. 19 Nếu tôi dựa thế Bê-en-dê-bun mà trừ quỷ, thì con cái các ông dựa thế ai mà trừ ? Bởi vậy, chính họ sẽ xét xử các ông. 20 Còn nếu tôi dùng ngón tay Thiên Chúa* mà trừ quỷ, thì quả là Triều Đại Thiên Chúa đã đến giữa các ông. 21 Khi một người mạnh được vũ trang đầy đủ canh giữ lâu đài của mình, thì của cải người ấy được an toàn. 22 Nhưng nếu có người mạnh thế hơn đột nhập và thắng được người ấy, thì sẽ tước lấy vũ khí mà người ấy vẫn tin tưởng và sẽ đem phân phát những gì đã lấy được.

Không theo Đức Giê-su là chống lại Người (Mt 12,30)

23 "Ai không đi với tôi là chống lại tôi, và ai không cùng tôi thu góp là phân tán.

Quỷ phản công (Mt 12,43-45)

24 "Khi thần ô uế xuất khỏi một người, thì nó đi rảo qua những nơi khô cháy, tìm chốn nghỉ ngơi. Mà vì tìm không ra, nó nói : "Ta sẽ trở về nhà ta, nơi ta đã bỏ ra đi." 25 Khi đến nơi, nó thấy nhà được quét tước, dọn dẹp hẳn hoi. 26 Nó liền đi kéo thêm bảy thần khác dữ hơn nó, và chúng vào ở đó. Rốt cuộc tình trạng của người ấy lại còn tệ hơn trước."

Thế nào là hạnh phúc thật

27 Khi Đức Giê-su đang giảng dạy, thì giữa đám đông có một người phụ nữ lên tiếng thưa với Người : "Phúc thay người mẹ đã cưu mang và cho Thầy bú mớm !" 28 Nhưng Người đáp lại : "Đúng hơn phải nói rằng : Phúc thay kẻ lắng nghe và tuân giữ lời Thiên Chúa*."

Dấu lạ ngôn sứ Giô-na (Mt 12,38-42)

29 Khi dân chúng tụ họp đông đảo, Đức Giê-su bắt đầu nói : "Thế hệ này là một thế hệ gian ác ; chúng xin dấu lạ. Nhưng chúng sẽ không được thấy dấu lạ nào, ngoài dấu lạ ông Giô-na. 30 Quả thật, ông Giô-na đã là một dấu lạ cho dân thành Ni-ni-vê thế nào, thì Con Người cũng sẽ là một dấu lạ cho thế hệ này như vậy*. 31 Trong cuộc Phán Xét, nữ hoàng Phương Nam sẽ đứng lên cùng với những người của thế hệ này và bà sẽ kết án họ, vì xưa bà đã từ tận cùng trái đất đến nghe lời khôn ngoan của vua Sa-lô-môn ; mà đây thì còn hơn vua Sa-lô-môn nữa. 32 Trong cuộc Phán Xét, dân thành Ni-ni-vê sẽ chỗi dậy cùng với thế hệ này và sẽ kết án họ, vì xưa dân ấy đã sám hối khi nghe ông Giô-na rao giảng ; mà đây thì còn hơn ông Giô-na nữa.

Hai lời nói về đèn (Mt 5,15 ; 6,22-23)

33 "Chẳng có ai đốt đèn lên rồi đặt vào chỗ khuất hoặc dưới cái thùng, nhưng đặt trên đế, để những ai đi vào thì nhìn thấy ánh sáng.

34 "Đèn của thân thể là con mắt của anh. Khi mắt anh sáng*, thì toàn thân anh cũng sáng. Nhưng khi mắt anh xấu, thì thân anh cũng tối. 35 Vậy hãy coi chừng kẻo ánh sáng nơi anh lại thành bóng tối. 36 Nếu toàn thân anh sáng, không có phần nào tối tăm, thì nó sẽ sáng hoàn toàn, như khi đèn toả sáng chiếu soi anh."

Đức Giê-su khiển trách các người Pha-ri-sêu và các nhà thông luật (Mt 23,1-36 ; Mc 12,38-40))

37 Đức Giê-su đang nói, thì có một ông Pha-ri-sêu mời Người đến nhà dùng bữa. Tới nơi, Người liền vào bàn ăn. 38 Thấy vậy, ông Pha-ri-sêu lấy làm lạ vì Người không rửa tay trước bữa ăn. 39 Nhưng Chúa nói với ông ấy rằng : "Thật, nhóm Pha-ri-sêu các người, bên ngoài chén đĩa, thì các người rửa sạch, nhưng bên trong các người thì đầy những chuyện cướp bóc, gian tà. 40 Đồ ngốc ! Đấng làm ra cái bên ngoài lại đã không làm ra cái bên trong sao ? 41 Tốt hơn, hãy bố thí những gì ở bên trong, thì bấy giờ mọi sự sẽ trở nên trong sạch cho các người. 42 Khốn cho các người, hỡi các người Pha-ri-sêu ! Các người nộp thuế thập phân về bạc hà, vân hương, và đủ thứ rau cỏ, mà xao lãng lẽ công bình và lòng yêu mến Thiên Chúa. Các điều này phải làm, mà các điều kia cũng không được bỏ. 43 Khốn cho các người, hỡi các người Pha-ri-sêu ! Các người thích ngồi ghế đầu trong hội đường, thích được người ta chào hỏi ở nơi công cộng. 44 Khốn cho các người ! Các người như mồ mả không có gì làm dấu, người ta giẫm lên mà không hay."

45 Một người trong số các nhà thông luật lên tiếng nói : "Thưa Thầy, Thầy nói như vậy là nhục mạ cả chúng tôi nữa !" 46 Đức Giê-su nói : "Khốn cho cả các người nữa, hỡi các nhà thông luật ! Các người chất trên vai kẻ khác những gánh nặng không thể gánh nổi, còn chính các người, thì dù một ngón tay cũng không động vào.

47 "Khốn cho các người ! Các người xây lăng cho các ngôn sứ, nhưng cha ông các người đã giết chết các vị ấy ! 48 Như vậy, các người vừa chứng thực vừa tán thành việc làm của cha ông các người, vì họ đã giết các vị ấy, còn các người thì xây lăng.

49 "Vì thế mà Đức Khôn Ngoan của
Thiên Chúa đã phán : "Ta sẽ sai Ngôn
Sứ và Tông Đồ đến với chúng : chúng
sẽ giết người này, lùng bắt người kia.
50 Như vậy, thế hệ này sẽ bị đòi nợ
máu tất cả các ngôn sứ đã đổ ra từ
tạo thiên lập địa, 51 từ máu ông A-ben
đến máu ông Da-ca-ri-a, người đã bị
giết giữa bàn thờ và Thánh Điện.
Phải, tôi nói cho các ngươi biết : thế
hệ này sẽ bị đòi nợ máu.

52 "Khốn cho các ngươi, hỡi những
nhà thông luật ! Các ngươi đã cất giấu
chìa khoá của sự hiểu biết : các ngươi
đã không vào, mà những kẻ muốn
vào, các ngươi lại ngăn cản."

53 Khi Đức Giê-su ra khỏi đó, các
kinh sư và các người Pha-ri-sêu bắt
đầu căm giận Người ra mặt, và vặn
hỏi Người về nhiều chuyện, 54 gài bẫy
để xem có bắt được Người nói điều gì
sai chăng.

Hãy nói công khai và đừng sợ
(Mt 10,26-33 ; 12,32 ; 10,17-20)

12 1 Trong lúc ấy, đám đông tụ họp
hàng vạn người, đến nỗi giẫm
lên nhau. Bấy giờ Đức Giê-su bắt đầu
nói, trước hết là với các môn đệ :
"Anh em phải coi chừng men Pha-ri-
sêu, tức là thói đạo đức giả. 2 Không
có gì che giấu mà sẽ không bị lộ ra,
không có gì bí mật mà người ta sẽ
không biết. 3 Vì thế, tất cả những gì
anh em nói lúc đêm hôm, sẽ được
nghe giữa ban ngày ; và điều anh em
rỉ tai trong buồng kín, sẽ được công
bố trên mái nhà.

4 "Thầy nói cho anh em là bạn hữu
của Thầy được biết : Anh em đừng sợ
những kẻ giết thân xác, mà sau đó
không làm gì hơn được nữa. 5 Thầy sẽ
chỉ cho anh em biết phải sợ ai : hãy sợ
Đấng đã giết rồi, lại có quyền ném vào
hoả ngục. Thật vậy, Thầy nói cho anh
em biết : anh em hãy sợ Đấng ấy.
6 Năm con chim sẻ chỉ bán được hai
hào, phải không ? Thế mà không một
con nào bị bỏ quên trước mặt Thiên
Chúa. 7 Ngay đến tóc trên đầu anh em
cũng được đếm cả rồi. Anh em đừng
sợ, anh em còn quý giá hơn muôn vàn
chim sẻ.

8 "Thầy nói cho anh em biết : phàm
ai tuyên bố nhận Thầy trước mặt
thiên hạ, thì Con Người cũng sẽ tuyên
bố nhận người ấy trước mặt các thiên
thần của Thiên Chúa. 9 Còn ai chối
Thầy trước mặt thiên hạ, thì sẽ bị
chối trước mặt các thiên thần của
Thiên Chúa.

10 "Bất cứ ai nói phạm đến Con
Người, thì còn được tha ; nhưng ai nói
phạm đến Thánh Thần, thì sẽ chẳng
được tha.

11 "Khi người ta đưa anh em ra
trước hội đường, trước mặt những
người lãnh đạo và những người cầm
quyền, thì anh em đừng lo phải bào
chữa làm sao, hoặc phải nói gì, 12 vì
ngay trong giờ đó, Thánh Thần sẽ dạy
cho anh em biết những điều phải nói."

Đừng thu tích của cải cho mình

13 Có người trong đám đông nói với
Đức Giê-su rằng : "Thưa Thầy, xin
Thầy bảo anh tôi chia phần gia tài cho
tôi." 14 Người đáp : "Này anh, ai đã đặt
tôi làm người xử kiện hay người chia
gia tài cho các anh ?" 15 Và Người nói
với họ : "Anh em phải coi chừng, phải
giữ mình khỏi mọi thứ tham lam,
không phải vì dư giả mà mạng sống
con người được bảo đảm nhờ của cải
đâu."

16 Sau đó Người nói với họ dụ ngôn
này : "Có một nhà phú hộ kia, ruộng
nương sinh nhiều hoa lợi, 17 mới nghĩ
bụng rằng : 'Mình phải làm gì
đây ? Vì còn chỗ đâu mà tích trữ
hoa mầu !' 18 Rồi ông ta tự bảo :
'Mình sẽ làm thế này : phá những cái
kho kia đi, xây những cái lớn hơn, rồi
tích trữ tất cả thóc lúa và của cải
mình vào đó. 19 Lúc ấy ta sẽ nhủ
lòng : hỡi ta hỡi, mình bây giờ ê hề
của cải, dư xài nhiều năm. Thôi, cứ
nghỉ ngơi, cứ ăn uống vui chơi cho
đã !' 20 Nhưng Thiên Chúa bảo ông
ta : 'Đồ ngốc ! Nội đêm nay, người ta
sẽ đòi lại mạng ngươi, thì những gì
ngươi sắm sẵn đó sẽ về tay ai ?' 21 Ấy
kẻ nào thu tích của cải cho mình, mà
không lo làm giàu trước mặt Thiên
Chúa, thì số phận cũng như thế đó."

Tin tưởng vào Thiên Chúa quan phòng (Mt 6,25-34)

22 Đức Giê-su nói với các môn đệ
rằng : "Vì vậy, Thầy bảo cho anh em
biết : đừng lo cho mạng sống : lấy gì

mà ăn ; cũng đừng lo cho thân thể : lấy gì mà mặc ; [23] vì mạng sống thì hơn của ăn, và thân thể thì hơn áo mặc. [24] Hãy nhìn những con quạ mà suy : chúng không gieo, không gặt, cũng không có kho có lẫm, thế mà Thiên Chúa vẫn nuôi chúng. Anh em còn quý giá hơn loài chim biết bao ! [25] Hỏi có ai trong anh em, nhờ lo lắng, mà kéo dài đời mình thêm được một gang tay ? [26] Vậy, việc nhỏ nhất mà anh em còn làm không được, thì anh em lo lắng về những việc khác làm gì ? [27] Hãy nhìn hoa huệ mà suy : chúng không kéo sợi, không dệt vải, thế mà, Thầy bảo cho anh em biết : ngay cả vua Sa-lô-môn, dù vinh hoa tột bậc, cũng không mặc đẹp bằng một bông hoa ấy. [28] Vậy nếu hoa cỏ ngoài đồng, nay còn, mai đã quẳng vào lò, mà Thiên Chúa còn mặc đẹp cho như thế, thì huống hồ là anh em, ôi những kẻ kém tin ! [29] Phần anh em, đừng tìm xem mình sẽ ăn gì, uống gì, và đừng bận tâm. [30] Vì tất cả những thứ đó, dân ngoại trên thế gian vẫn tìm kiếm ; nhưng Cha của anh em thừa biết anh em cần những thứ đó. [31] Vậy hãy lo tìm Nước của Người, còn các thứ kia, Người sẽ thêm cho.

[32] "Hỡi đoàn chiên nhỏ bé, đừng sợ, vì Cha anh em đã vui lòng ban Nước của Người cho anh em.

Bán của cải đi mà bố thí*
(Mt 6,19-21)

[33] "Hãy bán tài sản của mình đi mà bố thí. Hãy sắm lấy những túi tiền không hề cũ rách, một kho tàng không thể hao hụt ở trên trời, nơi kẻ trộm không bén mảng, mối mọt không đục phá. [34] Vì kho tàng của anh em ở đâu, thì lòng anh em ở đó.

Phải sẵn sàng chờ Chủ trở về
(Mt 24,43-51)

[35] "Anh em hãy thắt lưng cho gọn, thắp đèn cho sẵn. [36] Hãy làm như những người đợi chủ đi ăn cưới về, để khi chủ vừa về tới và gõ cửa, là mở ngay. [37] Khi chủ về mà thấy những đầy tớ ấy đang tỉnh thức, thì thật là phúc cho họ. Thầy bảo thật anh em : chủ sẽ thắt lưng, đưa họ vào bàn ăn, và đến bên từng người mà phục vụ. [38] Nếu canh hai hoặc canh ba ông chủ mới về, mà còn thấy họ tỉnh thức như vậy, thì thật là phúc cho họ. [39] Anh em hãy biết điều này : nếu chủ nhà biết giờ nào kẻ trộm đến, hẳn ông đã không để nó khoét vách nhà mình đâu. [40] Anh em cũng vậy, hãy sẵn sàng, vì chính giờ phút anh em không ngờ, thì Con Người sẽ đến."

[41] Bấy giờ ông Phê-rô hỏi : "Lạy Chúa, Chúa nói dụ ngôn này cho chúng con hay cho tất cả mọi người ?" [42] Chúa đáp : "Vậy thì ai là người quản gia trung tín, khôn ngoan, mà ông chủ sẽ đặt lên coi sóc kẻ ăn người ở, để cấp phát phần thóc gạo đúng giờ đúng lúc ? [43] Khi chủ về mà thấy đầy tớ ấy đang làm như vậy, thì thật là phúc cho anh ta. [44] Thầy bảo thật anh em, ông sẽ đặt anh ta lên coi sóc tất cả tài sản của mình. [45] Nhưng nếu người đầy tớ ấy nghĩ bụng : 'Chủ ta còn lâu mới về', và bắt đầu đánh đập tôi trai tớ gái và chè chén say sưa, [46] chủ của tên đầy tớ ấy sẽ đến vào ngày hắn không ngờ, vào giờ hắn không biết, và ông sẽ loại hắn ra, bắt phải chung số phận với những tên thất tín.

[47] "Đầy tớ nào đã biết ý chủ mà không chuẩn bị sẵn sàng, hoặc không làm theo ý chủ, thì sẽ bị đòn nhiều. [48] Còn kẻ không biết ý chủ mà làm những chuyện đáng phạt, thì sẽ bị đòn ít. Hễ ai đã được cho nhiều thì sẽ bị đòi nhiều, và ai được giao phó nhiều thì sẽ bị đòi hỏi nhiều hơn.

Thái độ của Đức Giê-su trước cuộc Thương Khó

[49] "Thầy đã đến ném lửa vào mặt đất, và Thầy những ước mong phải chi lửa ấy đã bùng lên ! [50] Thầy còn một phép rửa phải chịu, và lòng Thầy khắc khoải biết bao cho đến khi việc này hoàn tất !

"Thầy đến để gây chia rẽ"
(Mt 10,34-36)

[51] "Anh em tưởng rằng Thầy đến để ban hoà bình cho trái đất sao ? Thầy bảo cho anh em biết : không phải thế đâu, nhưng là đem sự chia rẽ. [52] Vì từ nay, năm người trong cùng một nhà sẽ chia rẽ nhau, ba chống lại hai, hai chống lại ba. [53] Họ sẽ chia rẽ nhau : cha chống lại con trai, con trai chống lại cha ; mẹ chống lại con gái, con gái

chống lại mẹ ; mẹ chồng chống lại nàng dâu, nàng dâu chống lại mẹ chồng."

Nhận xét thời đại (Mt 16,2-3 ; 5,25-26)

54 Đức Giê-su cũng nói với đám đông rằng : "Khi các người thấy mây kéo lên ở phía tây, các người nói ngay : 'Mưa đến nơi rồi', và xảy ra đúng như vậy. 55 Khi thấy gió nồm thổi, các người nói : 'Trời sẽ oi bức', và xảy ra đúng như vậy. 56 Những kẻ đạo đức giả kia, cảnh sắc đất trời, thì các người biết nhận xét, còn thời đại này, sao các người lại không biết nhận xét ?

57 "Sao các người không tự mình xét xem cái gì là phải ? 58 Thật vậy, khi anh đi cùng đối phương ra toà, thì dọc đường hãy cố gắng giải quyết với người ấy cho xong, kẻo người ấy lôi anh đến quan toà, quan toà lại nộp anh cho thừa phát lại, và thừa phát lại tống anh vào ngục. 59 Tôi bảo cho anh biết : anh sẽ không ra khỏi đó trước khi trả hết đồng kẽm cuối cùng."

Nếu không sám hối, thì sẽ chết hết*

13 1 Cùng lúc ấy, có mấy người đến kể lại cho Đức Giê-su nghe chuyện những người Ga-li-lê bị tổng trấn Phi-la-tô giết, khiến máu đổ ra hoà lẫn với máu tế vật họ đang dâng. 2 Đức Giê-su đáp lại rằng : "Các ông tưởng mấy người Ga-li-lê này phải chịu số phận đó vì họ tội lỗi hơn mọi người Ga-li-lê khác sao ? 3 Tôi nói cho các ông biết : không phải thế đâu ; nhưng nếu các ông không sám hối, thì các ông cũng sẽ chết hết như vậy. 4 Cũng như mười tám người kia bị tháp Si-lô-ác đổ xuống đè chết, các ông tưởng họ là những người mắc tội nặng hơn tất cả mọi người ở thành Giê-ru-sa-lem sao ? 5 Tôi nói cho các ông biết : không phải thế đâu ; nhưng nếu các ông không chịu sám hối, thì các ông cũng sẽ chết hết y như vậy."

Dụ ngôn cây vả không ra trái*

6 Rồi Đức Giê-su kể dụ ngôn này : "Người kia có một cây vả trồng trong vườn nho mình. Bác ta ra cây tìm trái mà không thấy, 7 nên bảo người làm vườn : 'Anh coi, đã ba năm nay tôi ra cây vả này tìm trái, mà không thấy. Vậy anh chặt nó đi, để làm gì cho hại đất ?' 8 Nhưng người làm vườn đáp : 'Thưa ông, xin cứ để nó lại năm nay nữa. Tôi sẽ vun xới chung quanh, và bón phân cho nó. 9 May ra sang năm nó có trái, nếu không thì ông sẽ chặt nó đi.'"

Đức Giê-su chữa một phụ nữ còng lưng ngày sa-bát

10 Ngày sa-bát kia, Đức Giê-su giảng dạy trong một hội đường. 11 Ở đó, có một phụ nữ bị quỷ làm cho tàn tật đã mười tám năm. Lưng bà còng hẳn xuống và bà không thể nào đứng thẳng lên được. 12 Trông thấy bà, Đức Giê-su gọi lại và bảo : "Này bà, bà đã được giải thoát khỏi tật nguyền !" 13 Rồi Người đặt tay trên bà, tức khắc bà đứng thẳng lên được và tôn vinh Thiên Chúa.

14 Ông trưởng hội đường tức tối vì Đức Giê-su đã chữa bệnh vào ngày sa-bát. Ông lên tiếng nói với đám đông rằng : "Đã có sáu ngày để làm việc, thì đến mà xin chữa bệnh những ngày đó, đừng có đến vào ngày sa-bát !" 15 Chúa đáp : "Những kẻ đạo đức giả kia ! Thế ngày sa-bát, ai trong các người lại không cởi dây, dắt bò lừa rời máng cỏ đi uống nước ? 16 Còn bà này, là con cháu ông Áp-ra-ham, bị Xa-tan trói buộc đã mười tám năm nay, thì chẳng lẽ lại không được cởi xiềng xích đó trong ngày sa-bát sao ?" 17 Nghe Người nói thế, tất cả những kẻ chống đối Người lấy làm xấu hổ, còn toàn thể đám đông thì vui mừng vì mọi việc hiển hách Người đã thực hiện.

Dụ ngôn hạt cải
(Mt 13,31-32 ; Mc 4,30-32)

18 Vậy Người nói : "Nước Thiên Chúa giống cái gì đây ? Tôi phải ví Nước ấy với cái gì ? 19 Nước Thiên Chúa giống như chuyện một hạt cải người nọ lấy gieo trong vườn mình. Nó lớn lên và trở thành cây, chim trời làm tổ trên cành được."

Dụ ngôn nắm men trong bột
(Mt 13,33)

20 Người lại nói : "Tôi phải ví Nước Thiên Chúa với cái gì ? 21 Nước Thiên Chúa giống như chuyện nắm men bà kia lấy vùi vào ba thúng bột, cho đến khi tất cả bột dậy men."

Cửa hẹp. Thiên Chúa ruồng bỏ người Do-thái bất trung và kêu mời dân ngoại. (Mt 7,13-14.21-23)

22 Trên đường lên Giê-ru-sa-lem,
Đức Giê-su đi ngang qua các thành thị và làng mạc mà giảng dạy.
23 Có kẻ hỏi Người : "Thưa Ngài, những người được cứu thoát thì ít, có phải không ?" Người bảo họ :
24 "Hãy chiến đấu để qua được cửa hẹp mà vào, vì tôi nói cho anh em biết : có nhiều người sẽ tìm cách vào mà không thể được.

25 "Một khi chủ nhà đã đứng dậy và khoá cửa lại, mà anh em còn đứng ở ngoài, bắt đầu gõ cửa và nói : 'Thưa ngài, xin mở cho chúng tôi vào !', thì ông sẽ bảo anh em : 'Các anh đấy ư ? Ta không biết các anh từ đâu đến !'
26 Bấy giờ anh em mới nói : 'Chúng tôi đã từng được ăn uống trước mặt ngài, và ngài cũng đã từng giảng dạy trên các đường phố của chúng tôi.'
27 Nhưng ông sẽ đáp lại : 'Ta không biết các anh từ đâu đến. *Cút đi cho khuất mắt ta, hỡi tất cả những quân làm điều bất chính** !'

28 "Bấy giờ anh em sẽ khóc lóc nghiến răng, khi thấy các ông Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp cùng tất cả các ngôn sứ được ở trong Nước Thiên Chúa, còn mình lại bị đuổi ra ngoài.
29 Thiên hạ sẽ từ đông tây nam bắc đến dự tiệc trong Nước Thiên Chúa.

30 "Và kìa có những kẻ đứng chót sẽ lên hàng đầu, và có những kẻ đứng đầu sẽ xuống hàng chót."

Con cáo già Hê-rô-đê

31 Cũng vào giờ ấy, có mấy người Pha-ri-sêu đến thưa Đức Giê-su rằng : "Xin ông đi ra khỏi đây, vì vua Hê-rô-đê đang muốn giết ông !"
32 Người bảo họ : "Các ông hãy đi nói với con cáo ấy thế này : 'Hôm nay và ngày mai tôi trừ quỷ và chữa lành bệnh tật, ngày thứ ba tôi hoàn tất*.
33 Tuy nhiên, hôm nay, ngày mai và ngày mốt, tôi phải tiếp tục đi, vì một ngôn sứ mà chết ngoài thành Giê-ru-sa-lem thì không được.'

Đức Giê-su than trách thành Giê-ru-sa-lem (Mt 23,37-39)

34 "Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem !
Ngươi giết các ngôn sứ và ném đá những kẻ được sai đến cùng ngươi !
Đã bao lần Ta muốn tập họp con cái ngươi lại, như gà mẹ tập họp gà con dưới cánh, mà các ngươi không chịu.
35 Thì này, nhà các ngươi sẽ bị bỏ mặc cho các ngươi. Mà Ta nói cho các ngươi hay : các ngươi sẽ không còn thấy Ta nữa cho đến thời các ngươi nói : *Chúc tụng Đấng ngự đến nhân danh Đức Chúa* !"

Ngày sa-bát Đức Giê-su chữa người mắc bệnh phù thũng

14 1 Một ngày sa-bát kia, Đức Giê-su đến nhà một ông thủ lãnh nhóm Pha-ri-sêu để dùng bữa : họ cố dò xét Người.
2 Và kìa trước mặt Đức Giê-su, có một người mắc bệnh phù thũng.
3 Người lên tiếng nói với các nhà thông luật và những người Pha-ri-sêu : "Có được phép chữa bệnh ngày sa-bát hay không ?"
4 Nhưng họ làm thinh. Người đỡ lấy bệnh nhân, chữa khỏi và cho về.
5 Rồi Người nói với họ : "Ai trong các ông có đứa con trai hoặc có con bò sa xuống giếng, lại không kéo nó lên ngay, dù là ngày sa-bát ?"
6 Và họ không thể đáp lại những lời đó.

"Hãy ngồi chỗ cuối"

7 Người nhận thấy khách dự tiệc cứ chọn chỗ nhất mà ngồi, nên nói với họ dụ ngôn này :
8 "Khi anh được mời đi ăn cưới, thì đừng ngồi vào chỗ nhất, kẻo lỡ có nhân vật nào quan trọng hơn anh cũng được mời,
9 và rồi người đã mời cả anh lẫn nhân vật kia phải đến nói với anh rằng : 'Xin ông nhường chỗ cho vị này.' Bấy giờ anh sẽ phải xấu hổ mà xuống ngồi chỗ cuối.
10 Trái lại, khi anh được mời, thì hãy vào ngồi chỗ cuối, để cho người đã mời anh phải đến nói : 'Xin mời ông bạn lên trên cho.' Thế là anh sẽ được vinh dự trước mặt mọi người đồng bàn.
11 Vì phàm ai tôn mình lên sẽ bị hạ xuống ; còn ai hạ mình xuống sẽ được tôn lên."

"Khi đãi khách, hãy mời những người nghèo khó"

12 Rồi Đức Giê-su nói với kẻ đã mời Người rằng : "Khi nào ông đãi khách ăn trưa hay ăn tối, thì đừng mời bạn bè, anh em, hay bà con, hoặc láng

giếng giàu có, kẻo họ cũng mời lại ông, và như thế ông được đáp lễ rồi. 13 Trái lại, khi ông đãi tiệc, hãy mời những người nghèo khó, tàn tật, què quặt, đui mù. 14 Họ không có gì đáp lễ, và như thế, ông mới thật có phúc : vì ông sẽ được đáp lễ trong ngày các kẻ lành sống lại."

Dụ ngôn khách được mời xin kiếu (Mt 22,1-10)

15 Nghe vậy, một trong những kẻ đồng bàn nói với Đức Giê-su : "Phúc thay ai được dự tiệc trong Nước Thiên Chúa !" 16 Người đáp : "Một người kia làm tiệc lớn và đã mời nhiều người. 17 Đến giờ tiệc, ông sai đầy tớ đi thưa với quan khách rằng : 'Mời quý vị đến, cỗ bàn đã sẵn.' 18 Bấy giờ mọi người nhất loạt bắt đầu xin kiếu. Người thứ nhất nói : 'Tôi mới mua một thửa đất, cần phải đi thăm ; cho tôi xin kiếu.' 19 Người khác nói : 'Tôi mới tậu năm cặp bò, tôi đi thử đây ; cho tôi xin kiếu.' 20 Người khác nói : 'Tôi mới cưới vợ, nên không thể đến được.'

21 "Đầy tớ ấy trở về, kể lại sự việc cho chủ. Bấy giờ chủ nhà nổi cơn thịnh nộ bảo người đầy tớ rằng : 'Mau ra các nơi công cộng và đường phố trong thành, đưa các người nghèo khó, tàn tật, đui mù, què quặt vào đây.' 22 Đầy tớ nói : 'Thưa ông, lệnh ông đã được thi hành mà vẫn còn chỗ.' 23 Ông chủ bảo người đầy tớ : 'Ra các đường làng, đường xóm, ép người ta vào đầy nhà cho ta. 24 Tôi nói cho các anh biết : Những khách đã được mời trước kia, không ai sẽ được dự tiệc của tôi.'"

Vác thập giá mình mà đi theo Đức Giê-su (Mt 10,37-38)

25 Có rất đông người cùng đi đường với Đức Giê-su. Người quay lại bảo họ :

26 "Ai đến với tôi mà không dứt bỏ* cha mẹ, vợ con, anh em, chị em, và cả mạng sống mình nữa, thì không thể làm môn đệ tôi được. 27 Ai không vác thập giá mình mà đi theo tôi, thì không thể làm môn đệ tôi được.

Từ bỏ hết những gì mình có

28 "Quả thế, ai trong anh em muốn xây một cây tháp, mà trước tiên lại không ngồi xuống tính toán phí tổn, xem mình có đủ để hoàn thành không ? 29 Kẻo lỡ ra, đặt móng rồi mà không có khả năng làm xong, thì mọi người thấy vậy sẽ lên tiếng chê cười mà bảo : 30 'Anh ta đã khởi công xây, mà chẳng có sức làm cho xong việc.' 31 Hoặc có vua nào đi giao chiến với một vua khác, mà trước tiên lại không ngồi xuống bàn tính xem mình có thể đem một vạn quân ra, đương đầu với đối phương dẫn hai vạn quân tiến đánh mình chăng ? 32 Nếu không đủ sức, thì khi đối phương còn ở xa, ắt nhà vua đã phải sai sứ đi cầu hoà. 33 Cũng vậy, ai trong anh em không từ bỏ hết những gì mình có, thì không thể làm môn đệ tôi được.

Muối mà nhạt đi... (Mt 5,13 ; Mc 9,50)

34 "Muối quả là một cái gì tốt. Nhưng chính muối mà nhạt đi, thì lấy gì ướp nó cho mặn lại ? 35 Dùng nó để bón ruộng hay trộn phân đều không thích hợp, nên người ta quăng nó ra ngoài. Ai có tai nghe thì nghe."

Ba dụ ngôn về lòng thương xót của Thiên Chúa*

15 1 Các người thu thuế và các người tội lỗi đều lui tới với Đức Giê-su để nghe Người giảng. 2 Những người Pha-ri-sêu và các kinh sư bèn xầm xì với nhau : "Ông này đón tiếp phường tội lỗi và ăn uống với chúng." 3 Đức Giê-su mới kể cho họ dụ ngôn này :

Dụ ngôn con chiên bị mất (Mt 18,12-14)

4 "Người nào trong các ông có một trăm con chiên mà bị mất một con, lại không để chín mươi chín con kia ngoài đồng hoang, để đi tìm cho kỳ được con chiên bị mất ? 5 Tìm được rồi, người ấy mừng rỡ vác lên vai. 6 Về đến nhà, người ấy mời bạn bè, hàng xóm lại, và nói : 'Xin chung vui với tôi, vì tôi đã tìm được con chiên của tôi, con chiên bị mất đó.' 7 Vậy, tôi nói cho các ông hay : trên trời cũng thế, ai nấy sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn sám hối, hơn là vì chín mươi chín người công chính không cần phải sám hối ăn năn.

Dụ ngôn đồng bạc bị đánh mất

8 "Hoặc người phụ nữ nào có mười đồng quan, mà chẳng may đánh mất một đồng, lại không thắp đèn, rồi quét nhà, moi móc tìm cho kỳ được ?
9 Tìm được rồi, bà ấy mời bạn bè, hàng xóm lại, và nói : 'Xin chung vui với tôi, vì tôi đã tìm được đồng quan tôi đã đánh mất.' 10 Cũng thế, tôi nói cho các ông hay : giữa triều thần Thiên Chúa, ai nấy sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn sám hối."

Dụ ngôn người cha nhân hậu*

11 Rồi Đức Giê-su nói tiếp : "Một người kia có hai con trai. 12 Người con thứ nói với cha rằng : 'Thưa cha, xin cho con phần tài sản con được hưởng.' Và người cha đã chia của cải cho hai con. 13 Ít ngày sau, người con thứ thu góp tất cả rồi trẩy đi phương xa. Ở đó anh ta sống phóng đãng, phung phí tài sản của mình.

14 "Khi anh ta đã ăn tiêu hết sạch, thì lại xảy ra trong vùng ấy một nạn đói khủng khiếp. Và anh ta bắt đầu lâm cảnh túng thiếu, 15 nên phải đi ở đợ cho một người dân trong vùng ; người này sai anh ta ra đồng chăn heo. 16 Anh ta ao ước lấy đậu muống heo ăn mà nhét cho đầy bụng, nhưng chẳng ai cho. 17 Bấy giờ anh ta hồi tâm và tự nhủ : 'Biết bao nhiêu người làm công cho cha ta được cơm dư gạo thừa, mà ta ở đây lại chết đói ! 18 Thôi, ta đứng lên, đi về cùng cha và thưa với người : 'Thưa cha, con thật đắc tội với Trời và với cha, 19 chẳng còn đáng gọi là con cha nữa. Xin coi con như một người làm công cho cha vậy.' 20 Thế rồi anh ta đứng lên đi về cùng cha.

"Anh ta còn ở đằng xa, thì người cha đã trông thấy. Ông chạnh lòng thương, chạy ra ôm cổ anh ta và hôn lấy hôn để. 21 Bấy giờ người con nói rằng : 'Thưa cha, con thật đắc tội với Trời và với cha, chẳng còn đáng gọi là con cha nữa ...' 22 Nhưng người cha liền bảo các đầy tớ rằng : 'Mau đem áo đẹp nhất ra đây mặc cho cậu, xỏ nhẫn vào ngón tay, xỏ dép vào chân cậu, 23 rồi đi bắt con bê đã vỗ béo làm thịt để chúng ta mở tiệc ăn mừng ! 24 Vì con ta đây đã chết mà nay sống lại, đã mất mà nay lại tìm thấy.' Và họ bắt đầu ăn mừng.

25 "Lúc ấy người con cả của ông đang ở ngoài đồng. Khi anh ta về gần đến nhà, nghe thấy tiếng đàn ca nhảy múa, 26 liền gọi một người đầy tớ ra mà hỏi xem có chuyện gì. 27 Người ấy trả lời : 'Em cậu đã về, và cha cậu đã làm thịt con bê béo, vì gặp lại cậu ấy mạnh khoẻ.' 28 Người anh cả liền nổi giận và không chịu vào nhà. Nhưng cha cậu ra nằn nì. 29 Cậu trả lời cha : 'Cha coi, đã bao nhiêu năm trời con hầu hạ cha, và chẳng khi nào trái lệnh, thế mà chưa bao giờ cha cho lấy được một con dê con để con ăn mừng với bạn bè. 30 Còn thằng con của cha đó, sau khi đã nuốt hết của cải của cha với bọn điếm, nay trở về, thì cha lại giết bê béo ăn mừng !'

31 "Nhưng người cha nói với anh ta : 'Con à, lúc nào con cũng ở với cha, tất cả những gì của cha đều là của con. 32 Nhưng chúng ta phải ăn mừng, phải vui vẻ, vì em con đây đã chết mà nay lại sống, đã mất mà nay lại tìm thấy.'"

Dụ ngôn người quản gia bất lương

16 1 Đức Giê-su còn nói với các môn đệ rằng : "Một nhà phú hộ kia có một người quản gia. Người ta tố cáo với ông là anh này đã phung phí của cải nhà ông. 2 Ông mới gọi anh ta đến mà bảo : 'Tôi nghe người ta nói gì về anh đó ? Công việc quản lý của anh, anh tính sổ đi, vì từ nay anh không được làm quản gia nữa !' 3 Người quản gia liền nghĩ bụng : 'Mình sẽ làm gì đây ? Vì ông chủ đã cất chức quản gia của mình rồi. Cuốc đất thì không nổi, ăn mày thì hổ ngươi. 4 Mình biết phải làm gì rồi, để sau khi mất chức quản gia, sẽ có người đón rước mình về nhà họ !'

5 "Anh ta liền cho gọi từng con nợ của chủ đến, và hỏi người thứ nhất : 'Bác nợ chủ tôi bao nhiêu vậy ?' 6 Người ấy đáp : 'Một trăm thùng dầu ô-liu.' Anh ta bảo : 'Bác cầm lấy biên lai của bác đây, ngồi xuống mau, viết năm chục thôi.' 7 Rồi anh ta hỏi người khác : 'Còn bác, bác nợ bao nhiêu vậy ?' Người ấy đáp : 'Một ngàn giạ lúa.' Anh ta bảo : 'Bác cầm lấy biên lai của bác đây, viết lại tám trăm thôi.'

8 "Và ông chủ khen tên quản gia bất
lương đó đã hành động khôn khéo.
Quả thế, con cái đời này khôn khéo
hơn con cái ánh sáng khi xử sự với
người đồng loại.*

Trung tín trong việc sử dụng Tiền Của*

9 "Phần Thầy, Thầy bảo cho anh em
biết : hãy dùng Tiền Của bất chính
mà tạo lấy bạn bè, phòng khi hết tiền
hết bạc, họ sẽ đón rước anh em vào
nơi ở vĩnh cửu. 10 Ai trung tín trong
việc rất nhỏ, thì cũng trung tín trong
việc lớn ; ai bất lương trong việc rất
nhỏ, thì cũng bất lương trong việc
lớn. 11 Vậy nếu anh em không trung
tín trong việc sử dụng Tiền Của bất
chính, thì ai sẽ tín nhiệm mà giao phó
của cải chân thật cho anh em ? 12 Và
nếu anh em không trung tín trong
việc sử dụng của cải của người khác,
thì ai sẽ ban cho anh em của cải dành
riêng cho anh em ?

13 "Không gia nhân nào có thể làm
tôi hai chủ, vì hoặc sẽ ghét chủ này
mà yêu chủ kia, hoặc sẽ gắn bó với
chủ này mà khinh dể chủ nọ. Anh em
không thể vừa làm tôi Thiên Chúa,
vừa làm tôi Tiền Của được."

Đức Giê-su khiển trách người Pha-ri-sêu ham tiền

14 Người Pha-ri-sêu vốn ham hố tiền
bạc, nên nghe các điều ấy, thì cười
nhạo Đức Giê-su. 15 Người bảo họ :
"Các ông là những kẻ làm ra bộ công
chính trước mặt người đời, nhưng
Thiên Chúa thấu biết lòng các ông,
bởi vì điều cao trọng đối với người đời
lại là điều ghê tởm trước mặt Thiên
Chúa.

Dùng sức mạnh mà vào Nước Thiên Chúa (Mt 11,12-13)

16 "Cho đến thời ông Gio-an, thì có
Lề Luật và các ngôn sứ ; còn từ thời
đó, thì Tin Mừng Nước Thiên Chúa
được loan báo, và ai cũng dùng sức
mạnh mà vào.

Lề Luật sẽ không bao giờ ra vô hiệu* (Mt 5,18)

17 "Trời đất qua đi còn dễ hơn là
một cái phết của Lề Luật rụng mất.

Vấn đề ly dị
(Mt 5,31-32 ; Mc 10,11-12)

18 "Bất cứ ai rẫy vợ mà cưới vợ khác
là phạm tội ngoại tình ; và ai cưới
người đàn bà bị chồng rẫy, thì cũng
phạm tội ngoại tình.

Dụ ngôn ông nhà giàu và anh La-da-rô nghèo khó*

19 "Có một ông nhà giàu kia, mặc
toàn lụa là gấm vóc, ngày ngày yến
tiệc linh đình. 20 Lại có một người
nghèo khó tên là La-da-rô, mụn nhọt
đầy mình, nằm trước cổng ông nhà
giàu, 21 thèm được những thứ trên
bàn ăn của ông ấy rớt xuống mà ăn
cho no. Lại thêm mấy con chó cứ đến
liếm ghẻ chốc anh ta. 22 Thế rồi người
nghèo này chết, và được thiên thần
đem vào lòng ông Áp-ra-ham. Ông nhà
giàu cũng chết, và người ta đem chôn.

23 "Dưới âm phủ, đang khi chịu cực
hình, ông ta ngước mắt lên, thấy tổ
phụ Áp-ra-ham ở tận đàng xa, và thấy
anh La-da-rô trong lòng tổ phụ. 24 Bấy
giờ ông ta kêu lên : 'Lạy tổ phụ Áp-ra-
ham, xin thương xót con, và sai anh
La-da-rô nhúng đầu ngón tay vào
nước, nhỏ trên lưỡi con cho mát ; vì ở
đây con bị lửa thiêu đốt khổ lắm !'
25 Ông Áp-ra-ham đáp : 'Con ơi, hãy
nhớ lại : suốt đời con, con đã nhận
phần phước của con rồi ; còn La-da-rô
suốt một đời chịu toàn những bất
hạnh. Bây giờ, La-da-rô được an ủi nơi
đây, còn con thì phải chịu khốn khổ.
26 Hơn nữa, giữa chúng ta đây và các
con đã có một vực thẳm lớn, đến nỗi
bên này muốn qua bên các con cũng
không được, mà bên đó có qua bên
chúng ta đây cũng không được.'

27 "Ông nhà giàu nói : 'Lạy tổ phụ,
vậy thì con xin tổ phụ sai anh La-da-
rô đến nhà cha con, 28 vì con hiện còn
năm người anh em nữa. Xin sai anh
đến cảnh cáo họ, kẻo họ lại cũng sa
vào chốn cực hình này !' 29 Ông Áp-
ra-ham đáp : 'Chúng đã có Mô-sê và
các Ngôn Sứ, thì chúng cứ nghe lời
các vị đó.' 30 Ông nhà giàu nói : 'Thưa
tổ phụ Áp-ra-ham, họ không chịu
nghe đâu, nhưng nếu có người từ cõi
chết đến với họ, thì họ sẽ ăn năn sám
hối.' 31 Ông Áp-ra-ham đáp : 'Mô-sê và
các Ngôn Sứ mà họ còn chẳng chịu

nghe, thì người chết có sống lại, họ cũng chẳng chịu tin.'"

Cớ vấp ngã (Mt 18,6-7 ; Mc 9,42)

17 [1] Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng : "Không thể không có những cớ làm cho người ta vấp ngã ; nhưng khốn cho kẻ làm cớ cho người ta vấp ngã ! [2] Thà buộc cối đá lớn vào cổ nó và xô xuống biển, còn lợi cho nó hơn là để nó làm cớ cho một trong những kẻ bé nhỏ này vấp ngã. [3] Anh em hãy đề phòng !

Sửa lỗi anh em (Mt 18,15.21-22)

"Nếu người anh em của anh xúc phạm đến anh, thì hãy khiển trách nó ; nếu nó hối hận, thì hãy tha cho nó. [4] Dù nó xúc phạm đến anh một ngày đến bảy lần, rồi bảy lần trở lại nói với anh : 'Tôi hối hận', thì anh cũng phải tha cho nó."

Sức mạnh của lòng tin

[5] Các Tông Đồ thưa với Chúa Giê-su rằng : "Thưa Thầy, xin thêm lòng tin cho chúng con." [6] Chúa đáp : "Nếu anh em có lòng tin lớn bằng hạt cải, thì dù anh em có bảo cây dâu này : 'Hãy bật rễ lên, xuống dưới biển kia mà mọc', nó cũng sẽ vâng lời anh em.

Phục vụ cách khiêm tốn

[7] "Ai trong anh em có người đầy tớ đi cày hay đi chăn chiên, mà khi nó ở ngoài đồng về, lại bảo nó : 'Mau vào ăn cơm đi', [8] chứ không bảo : 'Hãy dọn cơm cho ta ăn, thắt lưng hầu bàn cho ta ăn uống xong đã, rồi anh hãy ăn uống sau !' ? [9] Chẳng lẽ ông chủ lại biết ơn đầy tớ vì nó đã làm theo lệnh truyền sao ? [10] Đối với anh em cũng vậy : khi đã làm tất cả những gì theo lệnh phải làm, thì hãy nói : chúng tôi là những đầy tớ vô dụng*, chúng tôi đã chỉ làm việc bổn phận đấy thôi."

Mười người phong hủi

[11] Trên đường lên Giê-ru-sa-lem, Đức Giê-su đi qua biên giới giữa hai miền Sa-ma-ri và Ga-li-lê. [12] Lúc Người vào một làng kia, thì có mười người phong hủi đón gặp Người. Họ dừng lại đằng xa [13] và kêu lớn tiếng : "Lạy Thầy Giê-su, xin dủ lòng thương chúng tôi !" [14] Thấy vậy, Đức Giê-su bảo họ : "Hãy đi trình diện với các tư tế." Đang khi đi thì họ được sạch. [15] Một người trong bọn, thấy mình được khỏi, liền quay trở lại và lớn tiếng tôn vinh Thiên Chúa. [16] Anh ta sấp mình dưới chân Đức Giê-su mà tạ ơn. Anh ta lại là người Sa-ma-ri. [17] Đức Giê-su mới nói : "Không phải cả mười người đều được sạch sao ? Thế thì chín người kia đâu ? [18] Sao không thấy họ trở lại tôn vinh Thiên Chúa, mà chỉ có người ngoại bang này ?" [19] Rồi Người nói với anh ta : "Đứng dậy về đi ! Lòng tin của anh đã cứu chữa anh."

"Triều Đại Thiên Chúa đang ở giữa các ông"

[20] Người Pha-ri-sêu hỏi Đức Giê-su bao giờ Triều Đại Thiên Chúa đến. Người trả lời : "Triều Đại Thiên Chúa không đến như một điều có thể quan sát được. [21] Và người ta sẽ không nói : 'Ở đây này !' hay 'Ở kia kìa !', vì này Triều Đại Thiên Chúa đang ở giữa các ông*."

Ngày của Con Người*
(Mt 24,23-28.37-41)

[22] Rồi Đức Giê-su nói với các môn đệ : "Sẽ đến thời anh em mong ước được thấy một trong những ngày của Con Người thôi, mà cũng không được thấy. [23] Người ta sẽ bảo anh em : 'Người ở kia kìa !' hay 'Người ở đây này !' Anh em đừng đi, đừng chạy theo. [24] Vì ánh chớp chói loà chiếu sáng từ phương trời này đến phương trời kia thế nào, thì Con Người cũng sẽ như vậy trong ngày của Người. [25] Nhưng trước đó, Người phải chịu đau khổ nhiều và bị thế hệ này loại bỏ.

[26] "Và cũng như thời ông Nô-ê, sự việc đã xảy ra cách nào, thì trong những ngày của Con Người, sự việc cũng sẽ xảy ra như vậy. [27] Thiên hạ ăn uống, cưới vợ lấy chồng, mãi cho đến ngày *ông Nô-ê vào tàu*, và nạn hồng thuỷ ập tới, tiêu diệt tất cả. [28] Sự việc cũng xảy ra giống như vậy trong thời ông Lót : thiên hạ ăn uống, mua bán, trồng trọt, xây cất. [29] Nhưng ngày ông Lót ra khỏi Xơ-đôm, thì Thiên Chúa khiến mưa lửa

và diêm sinh từ trời đổ xuống tiêu diệt tất cả. 30 Sự việc cũng sẽ xảy ra như thế, ngày Con Người được mặc khải.

31 "Ngày ấy, ai ở trên sân thượng mà đồ đạc ở dưới nhà, thì đừng xuống lấy. Cũng vậy, ai ở ngoài đồng thì đừng quay trở lại. 32 Hãy nhớ chuyện vợ ông Lót. 33 Ai tìm cách giữ mạng sống mình, thì sẽ mất ; còn ai liều mất mạng sống mình, thì sẽ bảo tồn được mạng sống. 34 Thầy nói cho anh em biết : đêm ấy, hai người đang nằm chung một giường, thì một người sẽ được đem đi, còn người kia bị bỏ lại. 35 Hai người đàn bà đang cùng nhau xay bột, thì một người sẽ được đem đi, còn người kia bị bỏ lại. 36 Hai người đàn ông đang ở ngoài đồng, thì một người sẽ được đem đi, còn người kia bị bỏ lại." 37 Các môn đệ lên tiếng hỏi Đức Giê-su : "Thưa Thầy, ở đâu vậy ?" Người nói với các ông : "Xác nằm đâu, diều hâu tụ đó."

Dụ ngôn quan toà bất chính và bà goá quấy rầy

18 1 Đức Giê-su kể cho các môn đệ dụ ngôn sau đây, để dạy các ông phải cầu nguyện luôn, không được nản chí. 2 Người nói : "Trong thành kia, có một ông quan toà. Ông ta chẳng kính sợ Thiên Chúa, mà cũng chẳng coi ai ra gì. 3 Trong thành đó, cũng có một bà goá. Bà này đã nhiều lần đến thưa với ông : 'Đối phương tôi hại tôi, xin ngài minh xét cho.' 4 Một thời gian khá lâu, ông không chịu. Nhưng cuối cùng, ông ta nghĩ bụng : 'Dầu rằng ta chẳng kính sợ Thiên Chúa, mà cũng chẳng coi ai ra gì, 5 nhưng mụ goá này quấy rầy mãi, thì ta xét xử cho rồi, kẻo mụ ấy cứ đến hoài, làm ta nhức đầu nhức óc.'"

6 Rồi Chúa nói : "Anh em nghe quan toà bất chính ấy nói đó ! 7 Vậy chẳng lẽ Thiên Chúa lại không minh xét cho những kẻ Người đã tuyển chọn, ngày đêm hằng kêu cứu với Người sao ? Lẽ nào Người bắt họ chờ đợi mãi ? 8 Thầy nói cho anh em biết, Người sẽ mau chóng minh xét cho họ. Nhưng khi Con Người ngự đến, liệu Người còn thấy lòng tin trên mặt đất nữa chăng ?"

Dụ ngôn người Pha-ri-sêu và người thu thuế

9 Đức Giê-su còn kể dụ ngôn sau đây với một số người tự hào cho mình là công chính mà khinh chê người khác : 10 "Có hai người lên đền thờ cầu nguyện. Một người thuộc nhóm Pha-ri-sêu, còn người kia làm nghề thu thuế. 11 Người Pha-ri-sêu đứng thẳng, nguyện thầm rằng : 'Lạy Thiên Chúa, xin tạ ơn Chúa, vì con không như bao kẻ khác : tham lam, bất chính, ngoại tình, hoặc như tên thu thuế kia. 12 Con ăn chay mỗi tuần hai lần, con dâng cho Chúa một phần mười thu nhập của con.' 13 Còn người thu thuế thì đứng đằng xa, thậm chí chẳng dám ngước mắt lên trời, nhưng vừa đấm ngực vừa thưa rằng : 'Lạy Thiên Chúa, xin thương xót con là kẻ tội lỗi.' 14 Tôi nói cho các ông biết : người này, khi trở xuống mà về nhà, thì đã được nên công chính rồi ; còn người kia thì không. Vì phàm ai tôn mình lên sẽ bị hạ xuống ; còn ai hạ mình xuống sẽ được tôn lên."

Đức Giê-su và các trẻ em*

(Mt 19,13-15 ; Mc 10,13-16)

15 Người ta còn đem cả trẻ thơ đến với Đức Giê-su, để Người đặt tay trên chúng. Thấy vậy, các môn đệ la rầy chúng. 16 Nhưng Đức Giê-su gọi chúng lại mà nói : "Cứ để trẻ em đến với Thầy, đừng ngăn cấm chúng, vì Nước Thiên Chúa là của những ai giống như chúng. 17 Thầy bảo thật anh em : Ai không đón nhận Nước Thiên Chúa với tâm hồn một trẻ em, thì sẽ chẳng được vào."

Người thủ lãnh giàu có

(Mt 19,16-22 ; Mc 10,17-22)

18 Có một thủ lãnh hỏi Đức Giê-su : "Thưa Thầy nhân lành, tôi phải làm gì để được sự sống đời đời làm gia nghiệp ?" 19 Đức Giê-su đáp : "Sao ông nói tôi nhân lành ? Chẳng có ai nhân lành cả, trừ một mình Thiên Chúa. 20 Hẳn ông biết các điều răn : *Chớ ngoại tình, chớ giết người, chớ trộm cắp, chớ làm chứng gian, hãy thờ cha kính mẹ.*" 21 Ông ta nói : "Tất cả những việc đó, tôi đã tuân giữ từ thuở nhỏ." 22 Nghe vậy, Đức Giê-su bảo ông : "Ông chỉ còn thiếu có một điều,

là hãy bán tất cả những gì ông có mà phân phát cho người nghèo, và ông sẽ được một kho tàng trên trời. Rồi hãy đến theo tôi." 23 Nghe vậy, ông ta buồn lắm, vì ông rất giàu.

Người giàu có khó vào Nước Thiên Chúa (Mt 19,23-26 ; Mc 10,23-27)

24 Đức Giê-su nhìn ông ta và nói : "Những người có của thì khó vào Nước Thiên Chúa biết bao ! 25 Quả vậy, con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào Nước Thiên Chúa." 26 Những người nghe Đức Giê-su nói liền hỏi : "Thế thì ai có thể được cứu ?" 27 Người đáp : "Những gì không thể được đối với loài người, thì đều có thể được đối với Thiên Chúa."

Phần thưởng dành cho ai bỏ mọi sự mà theo Đức Giê-su
(Mt 19,27-29 ; Mc 10,28-30)

28 Ông Phê-rô thưa : "Thầy coi, phần chúng con, chúng con đã bỏ những gì là của mình mà theo Thầy." 29 Người đáp : "Thầy bảo thật anh em : chẳng hề có ai bỏ nhà, bỏ vợ, anh em, cha mẹ hay con cái vì Nước Thiên Chúa, 30 mà lại không được gấp bội ở đời này và sự sống vĩnh cửu ở đời sau."

Đức Giê-su tiên báo cuộc Thương Khó lần thứ ba
(Mt 20,17-19 ; Mc 10,32-34)

31 Đức Giê-su kéo riêng Nhóm Mười Hai ra và nói với các ông : "Này chúng ta lên Giê-ru-sa-lem, và tất cả những gì các ngôn sứ đã viết về Con Người sẽ được hoàn tất. 32 Quả vậy, Người sẽ bị nộp cho dân ngoại, sẽ bị nhạo báng, nhục mạ, khạc nhổ. 33 Sau khi đánh đòn, họ sẽ giết Người, và ngày thứ ba Người sẽ sống lại." 34 Nhưng các ông không hiểu gì cả ; đối với các ông, lời ấy còn bí ẩn, nên các ông không rõ những điều Người nói.

Đức Giê-su chữa người mù tại Giê-ri-khô (Mt 20,29-34 ; Mc 10,46-52)

35 Khi Đức Giê-su gần đến Giê-ri-khô, có một người mù đang ngồi ăn xin ở vệ đường. 36 Nghe thấy đám đông đi qua, anh ta hỏi xem có chuyện gì. 37 Họ báo cho anh biết là Đức Giê-su Na-da-rét đang đi qua đó. 38 Anh liền kêu lên rằng : "Lạy ông Giê-su, Con vua Đa-vít, xin dủ lòng thương tôi !" 39 Những người đi đầu quát nạt, bảo anh ta im đi ; nhưng anh càng kêu lớn tiếng : "Lạy Con vua Đa-vít, xin dủ lòng thương tôi !" 40 Đức Giê-su dừng lại, truyền dẫn anh ta đến. Khi anh đã đến gần, Người hỏi : 41 "Anh muốn tôi làm gì cho anh ?" Anh ta đáp : "Lạy Ngài, xin cho tôi nhìn thấy được." 42 Đức Giê-su nói : "Anh nhìn thấy đi ! Lòng tin của anh đã cứu chữa anh." 43 Lập tức, anh ta nhìn thấy được và theo Người, vừa đi vừa tôn vinh Thiên Chúa. Thấy vậy, toàn dân cất tiếng ngợi khen Thiên Chúa.

Ông Da-kêu

19 1 Sau khi vào Giê-ri-khô, Đức Giê-su đi ngang qua thành phố ấy. 2 Ở đó có một người tên là Da-kêu ; ông đứng đầu những người thu thuế, và là người giàu có. 3 Ông ta tìm cách để xem cho biết Đức Giê-su là ai, nhưng không được, vì dân chúng thì đông, mà ông ta lại lùn. 4 Ông liền chạy tới phía trước, leo lên một cây sung để xem Đức Giê-su, vì Người sắp đi qua đó. 5 Khi Đức Giê-su tới chỗ ấy, thì Người nhìn lên và nói với ông : "Này ông Da-kêu, xuống mau đi, vì hôm nay tôi phải ở lại nhà ông !" 6 Ông vội vàng tụt xuống, và mừng rỡ đón rước Người. 7 Thấy vậy, mọi người xầm xì với nhau : "Nhà người tội lỗi mà ông ấy cũng vào trọ !" 8 Ông Da-kêu đứng đó thưa với Chúa rằng : "Thưa Ngài, đây phân nửa tài sản của tôi, tôi cho người nghèo ; và nếu tôi đã chiếm đoạt của ai cái gì, tôi xin đền gấp bốn." 9 Đức Giê-su mới nói về ông ta rằng : "Hôm nay, ơn cứu độ đã đến cho nhà này, bởi người này cũng là con cháu tổ phụ Ap-ra-ham*. 10 Vì Con Người đến để tìm và cứu những gì đã mất."

Dụ ngôn mười nén bạc* (Mt 25,14-30)

11 Khi dân chúng đang nghe những điều ấy, thì Đức Giê-su lại kể thêm một dụ ngôn, vì Người đang ở gần Giê-ru-sa-lem và vì họ tưởng là Triều Đại Thiên Chúa sắp xuất hiện đến nơi rồi. 12 Vậy Người nói : "Có một người

quý tộc kia trẩy đi phương xa lãnh nhận vương quyền, rồi trở về. 13 Ông gọi mười người trong các tôi tớ của ông đến, phát cho họ mười nén bạc và nói với họ : "Hãy lo làm ăn sinh lợi cho tới khi tôi đến." 14 Nhưng đồng bào ông ghét ông, nên họ cử một phái đoàn đến sau ông để nói rằng : 'Chúng tôi không muốn ông này làm vua chúng tôi.'

15 "Sau khi lãnh nhận vương quyền, ông trở về. Bấy giờ ông truyền gọi những đầy tớ ông đã giao bạc cho, để xem mỗi người làm ăn sinh lợi được bao nhiêu. 16 Người thứ nhất đến trình : 'Thưa ngài, nén bạc của ngài đã sinh lợi được mười nén.' 17 Ông bảo người ấy : 'Khá lắm, hỡi đầy tớ tài giỏi ! Vì anh đã trung thành trong việc rất nhỏ, thì hãy cầm quyền cai trị mười thành.' 18 Người thứ hai đến trình : 'Thưa ngài, nén bạc của ngài đã làm lợi được năm nén.' 19 Ông cũng bảo người ấy : 'Anh cũng vậy, anh hãy cai trị năm thành.'

20 Rồi người thứ ba đến trình : 'Thưa ngài, nén bạc của ngài đây, tôi đã bọc khăn giữ kỹ. 21 Tôi sợ ngài, vì ngài là người khắc nghiệt, đòi cái không gửi, gặt cái không gieo.' 22 Ông nói : 'Hỡi đầy tớ tồi tệ ! Tôi cứ lời miệng anh mà xử anh. Anh đã biết tôi là người khắc nghiệt, đòi cái không gửi, gặt cái không gieo. 23 Thế sao anh không gửi bạc của tôi vào ngân hàng ? Có vậy, khi tôi đến, tôi mới rút ra được cả vốn lẫn lời chứ !' 24 Rồi ông bảo những người đứng đó : 'Lấy lại nén bạc nó giữ mà đưa cho người đã có mười nén.' 25 Họ thưa ông : 'Thưa ngài, anh ấy có mười nén rồi !' 26 -'Tôi nói cho các anh hay : phàm ai đã có, thì sẽ được cho thêm ; còn ai không có, thì ngay cái nó đang có cũng sẽ bị lấy đi. '

27 "Còn bọn thù địch của tôi kia, những người không muốn tôi làm vua cai trị chúng, thì hãy dẫn chúng lại đây và giết chết trước mặt tôi.'"

V. ĐỨC GIÊ-SU RAO GIẢNG TẠI GIÊ-RU-SA-LEM

Đức Giê-su vào Giê-ru-sa-lem với tư cách là Mê-si-a
(Mt 21,1-11 ; Mc 11,1-10 ; Ga 12,12-19)

28 Nói những lời ấy xong, Đức Giê-su đi đầu, tiến lên Giê-ru-sa-lem. 29 Khi đến gần làng Bết-pha-ghê và làng Bê-ta-ni-a, bên triền núi gọi là núi Ô-liu, Người sai hai môn đệ và bảo : 30 "Các anh đi vào làng trước mặt kia. Khi vào sẽ thấy một con lừa con chưa ai cỡi bao giờ, đang cột sẵn đó. Các anh cởi dây ra và dắt nó đi. 31 Nếu có ai hỏi : 'Tại sao các anh cởi lừa người ta ra', thì cứ nói : 'Chúa có việc cần dùng !' 32 Hai người được sai liền ra đi và thấy y như Người đã nói. 33 Các ông đang cởi dây lừa, thì những người chủ nói với các ông : "Tại sao các anh lại cởi lừa người ta ra ?" 34 Hai ông đáp : "Chúa có việc cần dùng."

35 Các ông dắt lừa về cho Đức Giê-su, rồi lấy áo choàng của mình phủ trên lưng lừa, và giúp Người cỡi lên. 36 Người đi tới đâu, dân chúng cũng lấy áo choàng trải xuống mặt đường. 37 Khi Người đến gần chỗ dốc xuống núi Ô-liu, tất cả đoàn môn đệ vui mừng bắt đầu lớn tiếng ca tụng Thiên Chúa, vì các phép lạ họ đã được thấy. 38 Họ hô lên : *Chúc tụng* Đức Vua, *Đấng ngự đến nhân danh Chúa* ! Bình an trên cõi trời cao, vinh quang trên các tầng trời* !

Đức Giê-su tán thành việc các môn đệ hoan hô Người (Mt 21,15-16)

39 Trong đám đông, có vài người thuộc nhóm Pha-ri-sêu nói với Đức Giê-su : "Thưa Thầy, Thầy trách môn đệ Thầy đi chứ !" 40 Người đáp : "Tôi bảo các ông : họ mà làm thinh, thì sỏi đá cũng sẽ kêu lên !"

Đức Giê-su thương tiếc thành Giê-ru-sa-lem*

41 Khi đến gần Giê-ru-sa-lem và trông thấy thành, Đức Giê-su khóc thương 42 mà nói : "Phải chi ngày hôm nay ngươi cũng nhận ra những gì đem lại bình an cho ngươi ! Nhưng hiện giờ, điều ấy còn bị che khuất, mắt ngươi không thấy được. 43 Thật vậy, sẽ tới những ngày quân thù đắp luỹ

chung quanh, bao vây và công hãm
ngươi tư bề. 44 Chúng sẽ đè bẹp ngươi
và con cái đang ở giữa ngươi, và sẽ
không để hòn đá nào trên hòn đá nào,
vì ngươi đã không nhận biết thời giờ
ngươi được Thiên Chúa viếng thăm."

Đức Giê-su đuổi những người đang buôn bán trong Đền Thờ
(Mt 21,12-14 ; Mc 11,15-19 ; Ga 2,13-16)

45 Đức Giê-su vào Đền Thờ*, Người
bắt đầu đuổi những kẻ đang buôn bán
46 và nói với họ : "Đã có lời chép rằng :
Nhà Ta sẽ là nhà cầu nguyện, thế mà
các ngươi đã biến thành *sào huyệt của
bọn cướp** !"

Đức Giê-su giảng dạy tại Đền Thờ
(Mc 11,18)

47 Hằng ngày, Người giảng dạy
trong Đền Thờ. Các thượng tế và kinh
sư tìm cách giết Người, cả các thân
hào trong dân cũng vậy. 48 Nhưng họ
không biết phải làm sao, vì toàn dân
say mê nghe Người.

Câu hỏi về quyền bính của Đức Giê-su (Mt 21,23-27 ; Mc 11,27-33)

20 1 Một hôm, đang khi Đức Giê-su
giảng dạy cho dân trong Đền
Thờ và loan báo Tin Mừng, thì các
thượng tế và kinh sư cùng các kỳ mục
kéo đến 2 và nói với Người rằng : "Xin
ông cho chúng tôi biết : ông lấy quyền
nào mà làm các điều ấy ? Hay ai là
người đã cho ông quyền ấy ?" 3 Đức
Giê-su đáp : "Tôi cũng vậy, tôi hỏi các
ông một điều, xin nói cho tôi biết :
4 phép rửa của ông Gio-an là do Trời
hay do người ta ?" 5 Họ liền bàn tính
với nhau : "Nếu mình nói : 'Do Trời',
thì ông ấy sẽ vặn lại : 'Thế sao các ông
lại không tin ông ấy ?' 6 Còn nếu
mình nói : 'Do người ta', thì toàn dân
sẽ ném đá mình, vì họ xác tín rằng
ông Gio-an là một Ngôn Sứ." 7 Họ mới
trả lời là họ không biết do đâu. 8 Đức
Giê-su liền bảo họ : "Tôi cũng vậy, tôi
cũng không nói cho các ông là tôi lấy
quyền nào mà làm các điều ấy."

Dụ ngôn những tá điền sát nhân
(Mt 21,33-46 ; Mc 12,1-12)

9 Rồi Đức Giê-su bắt đầu kể cho dân
nghe dụ ngôn này : "Có người kia
trồng được một vườn nho và cho tá
điền canh tác, rồi trẩy đi xa một thời
gian khá lâu.

10 "Đến mùa, ông sai một đầy tớ đến
gặp các tá điền để chúng nộp hoa lợi
vườn nho cho anh đem về. Nhưng bọn
tá điền đánh anh ta rồi đuổi về tay
không. 11 Ông lại sai một đầy tớ khác,
nhưng họ cũng đánh anh ta, hạ nhục,
rồi đuổi về tay không. 12 Ông còn sai
thêm một người thứ ba, nhưng họ
cũng đánh trọng thương, rồi quăng ra
ngoài. 13 Ông chủ vườn nho mới nói :
'Ta phải làm gì đây ? Ta sẽ phái
người con yêu dấu của ta, biết đâu
chúng sẽ nể con ta.' 14 Nhưng vừa
thấy cậu, bọn tá điền liền bàn nhau :
'Đứa thừa tự đây rồi ! Ta giết quách
nó đi, rồi gia tài sẽ về tay ta.' 15 Thế là
chúng quăng cậu ra bên ngoài vườn
nho, rồi giết đi.

"Vậy ông chủ vườn nho sẽ làm gì
chúng ? 16 Ông sẽ đến tru diệt các tá
điền ấy, rồi giao vườn nho cho người
khác". Nghe vậy, họ nói : "Mong đừng
có chuyện ấy !" 17 Nhưng Đức Giê-su
đưa mắt nhìn họ và nói : "Vậy câu
Kinh Thánh này có nghĩa gì :

Tảng đá thợ xây nhà loại bỏ,
*lại trở nên đá tảng góc tường** ?

18 "Phàm ai ngã xuống đá này, kẻ ấy
sẽ tan xương ; đá này rơi trúng ai, sẽ
làm người ấy nát thịt."

19 Ngay giờ đó, các kinh sư và
thượng tế tìm cách tra tay bắt Đức
Giê-su, nhưng lại sợ dân. Quả vậy, họ
thừa hiểu Người đã nhắm vào họ mà
kể dụ ngôn ấy.

Nộp thuế cho Xê-da
(Mt 22,15-22 ; Mc 12,13-17)

20 Họ rình rập và sai một số người
giả bộ công chính đến dò la, mong bắt
quả tang Đức Giê-su lỡ lời, để nộp
Người cho nhà chức trách có thẩm
quyền là tổng trấn. 21 Những người
này hỏi Đức Giê-su rằng : "Thưa
Thầy, chúng tôi biết Thầy nói và dạy
một cách thẳng thắn, không thiên vị
ai, nhưng theo sự thật mà dạy đường
lối của Thiên Chúa. 22 Vậy, chúng tôi
có được phép nộp thuế cho Xê-da
hay không ?" 23 Nhưng Đức Giê-su
thấu suốt lòng xảo trá của họ, nên
Người nói : 24 "Cho tôi coi một quan
tiền ! Quan tiền này mang hình và
danh hiệu của ai đây ?" Họ đáp :
"Của Xê-da." 25 Người bảo họ : "Thế

thì của Xê-da, trả về Xê-da ; của Thiên Chúa, trả về Thiên Chúa."

[26] Họ không tài nào bắt quả tang Người lỡ lời trước mặt dân ; nghe câu trả lời của Người, họ ngạc nhiên và làm thinh luôn.

Kẻ chết sống lại
(Mt 22,23-33 ; Mc 12,18-27)

[27] Có mấy người thuộc nhóm Xa-đốc đến gặp Đức Giê-su. Nhóm này chủ trương không có sự sống lại. [28] Mấy người ấy hỏi Đức Giê-su : "Thưa Thầy, ông Mô-sê có viết cho chúng ta điều luật này : Nếu anh hay em của người nào chết đi, đã có vợ mà không có con, thì người ấy phải lấy nàng, để sinh con nối dòng cho anh hay em mình. [29] Vậy nhà kia có bảy anh em trai. Người anh cả lấy vợ, nhưng chưa có con thì đã chết. [30] Người thứ hai, [31] rồi người thứ ba đã lấy người vợ goá ấy. Cứ như vậy, bảy anh em đều chết đi mà không để lại đứa con nào. [32] Cuối cùng, người đàn bà ấy cũng chết. [33] Vậy trong ngày sống lại, người đàn bà ấy sẽ là vợ ai, vì cả bảy đều đã lấy nàng làm vợ ?"

[34] Đức Giê-su đáp : "Con cái đời này cưới vợ lấy chồng, [35] chứ những ai được xét là đáng hưởng phúc đời sau và sống lại từ cõi chết, thì không cưới vợ cũng chẳng lấy chồng. [36] Quả thật, họ không thể chết nữa, vì được ngang hàng với các thiên thần. Họ là con cái Thiên Chúa, vì là con cái sự sống lại. [37] Còn về vấn đề kẻ chết trỗi dậy, thì chính ông Mô-sê cũng đã cho thấy trong đoạn văn nói về bụi gai, khi ông gọi Đức Chúa *là Thiên Chúa của tổ phụ Áp-ra-ham, Thiên Chúa của tổ phụ Ít-xa-ác, và Thiên Chúa của tổ phụ Gia-cóp**. [38] Mà Người không phải là Thiên Chúa của kẻ chết, nhưng là Thiên Chúa của kẻ sống, vì đối với Người, tất cả đều đang sống."

[39] Bấy giờ có mấy người thuộc nhóm kinh sư lên tiếng nói : "Thưa Thầy, Thầy nói hay lắm*." [40] Thế là, họ không dám chất vấn Người điều gì nữa.

Đức Ki-tô là Con và cũng là Chúa của vua Đa-vít
(Mt 22,41-46 ; Mc 12,35-37)

[41] Nhưng Người hỏi họ : "Sao người ta lại nói Đấng Ki-tô là con vua Đa-vít ? [42] Vì chính vua Đa-vít đã nói trong sách Thánh vịnh : *Đức Chúa phán cùng Chúa Thượng tôi : Bên hữu Cha đây, Con lên ngự trị, [43] Để rồi bao địch thù, Cha sẽ đặt làm bệ dưới chân Con.*

[44] "Như vậy, vua Đa-vít gọi Đấng Ki-tô là Chúa Thượng ; thế thì làm sao Đấng Ki-tô lại là con vua ấy được ?"

Đức Giê-su khiển trách các kinh sư
(Mt 23,1-36 ; Mc 12,38-40)

[45] Toàn dân đang nghe, thì Người nói với các môn đệ : [46] "Anh em phải coi chừng những ông kinh sư ưa dạo quanh, xúng xính trong bộ áo thụng, thích được chào hỏi ở những nơi công cộng, ưa chiếm ghế danh dự trong hội đường, thích ngồi cỗ nhất trong đám tiệc. [47] Họ nuốt hết tài sản của các bà goá, lại còn làm bộ đọc kinh cầu nguyện lâu giờ. Những người ấy sẽ bị kết án nghiêm khắc hơn."

Hai đồng tiền nhỏ của bà goá
(Mc 12,41-44)

21 [1] Ngước mắt lên nhìn, Đức Giê-su thấy những người giàu đang bỏ tiền dâng cúng của họ vào thùng tiền. [2] Người cũng thấy một bà goá túng thiếu kia bỏ vào đó hai đồng tiền kẽm. [3] Người liền nói : "Thầy bảo thật anh em : bà goá nghèo này đã bỏ vào nhiều hơn ai hết. [4] Quả vậy, tất cả những người kia đều rút từ tiền dư bạc thừa của họ, mà bỏ vào dâng cúng ; còn bà này, thì rút từ cái túng thiếu của mình, mà bỏ vào đó tất cả những gì bà có để nuôi sống mình."

Bài giảng về sự sụp đổ của thành Giê-ru-sa-lem*. Nhập đề.
(Mt 24,1-3 ; Mc 13,1-4)

[5] Nhân có mấy người nói về Đền Thờ được trang hoàng bằng những viên đá đẹp và những đồ dâng cúng, Đức Giê-su bảo : [6] "Những gì anh em đang chiêm ngưỡng đó sẽ có ngày bị tàn phá hết, không còn tảng đá nào trên tảng đá nào." [7] Họ hỏi Người : "Thưa Thầy, vậy bao giờ các sự việc đó sẽ xảy ra, và khi sắp xảy ra, thì có điềm gì báo trước ?"

Những điềm báo trước
(Mt 24,4-13 ; Mc 13,5-13)

8 Đức Giê-su đáp : "Anh em hãy coi
chừng kẻo bị lừa gạt, vì sẽ có nhiều
người mạo danh Thầy đến nói rằng :
'Chính ta đây', và : 'Thời kỳ đã đến
gần' ; anh em chớ có theo họ. 9 Khi
anh em nghe có chiến tranh, loạn lạc,
thì đừng sợ hãi. Vì những việc đó phải
xảy ra trước, nhưng chưa phải là
chung cục ngay đâu". 10 Rồi Người nói
tiếp : "Dân này sẽ nổi dậy chống dân
kia, nước này chống nước nọ. 11 Sẽ có
những trận động đất lớn, và nhiều nơi
sẽ có ôn dịch và đói kém ; sẽ có những
hiện tượng kinh khủng và điềm lạ lớn
lao từ trời xuất hiện.

12 "Nhưng trước khi tất cả các sự ấy
xảy ra, thì người ta sẽ tra tay bắt và
ngược đãi anh em, nộp anh em cho
các hội đường và bỏ tù, điệu anh em
đến trước mặt vua chúa quan quyền
vì danh Thầy. 13 Đó sẽ là cơ hội để
anh em làm chứng cho Thầy. 14 Vậy
anh em hãy ghi lòng tạc dạ điều này,
là anh em đừng lo nghĩ phải bào chữa
cách nào. 15 Vì chính Thầy sẽ cho anh
em ăn nói thật khôn ngoan*, khiến
tất cả địch thủ của anh em không tài
nào chống chọi hay cãi lại được.
16 Anh em sẽ bị chính cha mẹ, anh chị
em, bà con và bạn hữu bắt nộp. Họ sẽ
giết một số người trong anh em. 17 Vì
danh Thầy, anh em sẽ bị mọi người
thù ghét. 18 Nhưng dù một sợi tóc
trên đầu anh em cũng không bị mất
đâu. 19 Có kiên trì, anh em mới giữ
được mạng sống mình.

Giê-ru-sa-lem bị vây hãm
(Mt 24,15-19 ; Mc 13,14-17)

20 "Khi anh em thấy thành Giê-ru-
sa-lem bị các đạo binh vây hãm, bấy
giờ anh em hãy biết rằng đã gần đến
ngày khốc hại của thành. 21 Bấy giờ,
ai ở miền Giu-đê, hãy trốn lên núi ; ai
ở trong thành, hãy bỏ đi nơi khác ; ai ở
vùng quê, thì chớ vào thành. 22 Thật
vậy, đó sẽ là những ngày báo oán,
ngày mà tất cả những gì đã chép
trong Kinh Thánh sẽ được ứng
nghiệm. 23 Khốn thay những người
mang thai và những người đang cho
con bú trong những ngày đó !

Cơn khốn khổ. Thời của dân ngoại.

"Vì sẽ có cơn khốn khổ cùng cực
trên đất này, và cơn thịnh nộ sẽ giáng
xuống dân này. 24 Họ sẽ ngã gục dưới
lưỡi gươm, sẽ bị đày đi khắp các dân
các nước, và *Giê-ru-sa-lem sẽ bị dân
ngoại giày xéo*, cho đến khi mãn thời
của dân ngoại*.

Những điềm lạ. Con Người quang lâm. (Mt 24,29-31 ; Mc 13,24-27)

25 "Sẽ có những điềm lạ trên mặt
trời, mặt trăng và các vì sao. Dưới
đất, *muôn dân* sẽ lo lắng hoang mang
trước cảnh *biển gào sóng thét*.
26 Người ta sợ đến hồn xiêu phách lạc,
chờ những gì sắp giáng xuống địa
cầu, vì các quyền lực trên trời sẽ bị
lay chuyển. 27 Bấy giờ thiên hạ sẽ
thấy Con Người đầy quyền năng và
vinh quang ngự trong đám mây mà
đến. 28 Khi những biến cố ấy bắt đầu
xảy ra, anh em hãy đứng thẳng và
ngẩng đầu lên, vì anh em sắp được
cứu chuộc."

Dụ ngôn cây vả (Mt 24,32-35 ;
Mc 13,28-31)

29 Đức Giê-su kể cho các môn đệ
nghe một dụ ngôn : "Anh em hãy xem
cây vả và cũng như tất cả những cây
khác. 30 Khi cây đâm chồi, anh em
nhìn thì đủ biết là mùa hè đã đến gần
rồi. 31 Anh em cũng vậy, khi thấy
những điều đó xảy ra, thì hãy biết là
Triều Đại Thiên Chúa đã đến gần.
32 Thầy bảo thật anh em : thế hệ này
sẽ chẳng qua đi, trước khi mọi điều ấy
xảy ra. 33 Trời đất sẽ qua đi, nhưng
những lời Thầy nói sẽ chẳng qua đâu.

Phải tỉnh thức và cầu nguyện

34 "Vậy anh em phải đề phòng, chớ
để lòng mình ra nặng nề vì chè chén
say sưa, lo lắng sự đời, kẻo Ngày ấy
như một chiếc lưới bất thần chụp
xuống đầu anh em, 35 vì Ngày ấy sẽ ập
xuống trên mọi dân cư khắp mặt đất.
36 Vậy anh em hãy tỉnh thức và cầu
nguyện luôn, hầu đủ sức thoát khỏi
mọi điều sắp xảy đến và đứng vững
trước mặt Con Người."

Những ngày sau hết của Đức Giê-su

37 Ban ngày, Đức Giê-su giảng dạy
trong Đền Thờ ; nhưng đến tối, Người

đi ra và qua đêm tại núi gọi là núi Ô-liu. 38 Sáng sớm, toàn dân đến với Người trong Đền Thờ để nghe Người giảng dạy.

VI. CUỘC THƯƠNG KHÓ

Âm mưu hại Đức Giê-su. Giu-đa tìm cách nộp Thầy. (Mt 26,1-5.14-16 ; Mc 14,1-2.10-11 ; Ga 11,45-53)

22 1 Lễ Bánh Không Men, cũng gọi là lễ Vượt Qua, đã đến gần. 2 Các thượng tế và kinh sư tìm cách thủ tiêu Đức Giê-su, vì họ sợ dân.

3 Xa-tan đã nhập vào Giu-đa, cũng gọi là Ít-ca-ri-ốt, một người trong Nhóm Mười Hai. 4 Hắn đi nói chuyện với các thượng tế và lãnh binh Đền Thờ về cách thức nộp Người cho họ. 5 Họ rất mừng và đồng ý sẽ cho hắn tiền. 6 Hắn ưng thuận và tìm dịp tiện để nộp Đức Giê-su cho họ, lúc không có đám đông.

Chuẩn bị ăn lễ Vượt Qua (Mt 26,17-25 ; Mc 14,12-21 ; Ga 13,21-30)

7 Đã đến ngày lễ Bánh Không Men, ngày phải sát tế chiên Vượt Qua. 8 Đức Giê-su sai ông Phê-rô với ông Gio-an đi và dặn : "Các anh hãy đi dọn cho chúng ta ăn lễ Vượt Qua." 9 Hai ông hỏi : "Thầy muốn chúng con dọn ở đâu ?" 10 Người bảo họ : "Này, khi vào thành, các anh sẽ gặp một người mang vò nước. Cứ đi theo người đó, người đó vào nhà nào, 11 thì các anh vào thưa với chủ nhà : 'Thầy nhắn ông : Căn phòng dành cho tôi ăn lễ Vượt Qua với các môn đệ của tôi ở đâu ?' 12 Và ông ấy sẽ chỉ cho các anh một căn phòng rộng rãi trên lầu, đã được trang bị : các anh hãy dọn ở đó." 13 Các ông ra đi, thấy mọi sự y như Người đã nói, và các ông dọn tiệc Vượt Qua.

Ăn tiệc Vượt Qua
(Mt 26,20.29 ; Mc 14,17.25)

14 Khi giờ đã đến, Đức Giê-su vào bàn cùng với các Tông Đồ. 15 Người nói với các ông : "Thầy những khát khao mong mỏi ăn lễ Vượt Qua này với anh em trước khi chịu khổ hình. 16 Bởi vì, Thầy nói cho anh em hay, Thầy sẽ không bao giờ ăn lễ Vượt Qua này nữa, cho đến khi lễ này được nên trọn vẹn trong Nước Thiên Chúa*."

17 Rồi Người nhận lấy chén*, dâng lời tạ ơn và nói : "Anh em hãy cầm lấy mà chia nhau. 18 Bởi vì, Thầy bảo cho anh em biết, từ nay, Thầy không còn uống sản phẩm của cây nho nữa, cho đến khi Triều Đại Thiên Chúa đến."

Đức Giê-su lập phép Thánh Thể* (Mt 26,26-28 ; Mc 14,22-24 ; 1 Cr 11,23-25)

19 Rồi Người cầm lấy bánh, dâng lời tạ ơn, bẻ ra, trao cho các ông và nói : "Đây là mình Thầy, hiến tế vì anh em. Anh em hãy làm việc này, mà tưởng nhớ đến Thầy." 20 Và tới tuần rượu cuối bữa ăn, Người cũng làm như vậy và nói : "Chén này là giao ước mới, lập bằng máu Thầy, máu đổ ra vì anh em.

Đức Giê-su tiên báo Giu-đa sẽ nộp Thầy (Mt 26,21-25 ; Mc 14,17-21)

21 "Nhưng này bàn tay kẻ nộp Thầy đang cùng đặt trên bàn với Thầy. 22 Đã hẳn Con Người ra đi như đã ấn định, nhưng khốn cho kẻ nào nộp Con Người." 23 Các Tông Đồ bắt đầu bàn tán với nhau xem ai trong Nhóm lại là kẻ toan làm chuyện ấy.

Kẻ làm đầu phải hầu thiên hạ*

24 Các ông còn cãi nhau sôi nổi xem ai trong Nhóm được coi là người lớn nhất. 25 Đức Giê-su bảo các ông : "Vua các dân thì dùng uy mà thống trị dân, và những ai cầm quyền thì tự xưng là ân nhân. 26 Nhưng anh em thì không phải như thế, trái lại, ai lớn nhất trong anh em, thì phải nên như người nhỏ tuổi nhất, và kẻ làm đầu thì phải nên như người phục vụ. 27 Bởi lẽ, giữa người ngồi ăn với kẻ phục vụ, ai lớn hơn ai ? Hẳn là người ngồi ăn chứ ? Thế mà, Thầy đây, Thầy sống giữa anh em như một người phục vụ.

Phần thưởng dành cho các Tông Đồ

28 "Còn anh em, anh em vẫn một lòng gắn bó với Thầy, giữa những lúc Thầy gặp thử thách gian nan. 29 Vì

thế, Thầy sẽ trao Vương Quốc cho anh em, như Cha Thầy đã trao cho Thầy, 30 để anh em được đồng bàn ăn uống với Thầy trong Vương Quốc của Thầy, và ngự toà xét xử mười hai chi tộc Ít-ra-en."

Đức Giê-su tiên báo : ông Phê-rô sẽ chối Thầy, nhưng sẽ trở lại.
(Mt 26,30-35 ; Mc 14,26-31 ; Ga 13,36-38)

31 Rồi Chúa nói : "Si-môn, Si-môn ơi, kìa Xa-tan đã xin được sàng anh em như người ta sàng gạo. 32 Nhưng Thầy đã cầu nguyện cho anh để anh khỏi mất lòng tin. Phần anh, một khi đã trở lại, hãy làm cho anh em của anh nên vững mạnh*." 33 Ông Phê-rô thưa với Người : "Lạy Chúa, dầu có phải vào tù hay phải chết với Chúa đi nữa, con cũng sẵn sàng." 34 Đức Giê-su lại nói : "Này anh Phê-rô, Thầy bảo cho anh biết, hôm nay gà chưa kịp gáy, thì đã ba lần anh chối là không biết Thầy."

Giờ chiến đấu quyết liệt

35 Rồi Người nói với các ông : "Khi Thầy sai anh em ra đi, không túi tiền, không bao bị, không giày dép, anh em có thiếu thốn gì không ?" Các ông đáp : "Thưa không." 36 Người bảo các ông : "Nhưng bây giờ, ai có túi tiền thì hãy mang theo, ai có bao bị cũng vậy ; còn ai chưa có gươm thì bán áo đi mà mua*. 37 Vì Thầy bảo cho anh em hay : cần phải ứng nghiệm nơi bản thân Thầy lời Kinh Thánh đã chép : *Người bị liệt vào hàng phạm pháp*. Thật vậy, những gì đã chép về Thầy sắp được hoàn tất." 38 Các ông nói : "Lạy Chúa, đã có hai thanh gươm đây." Người bảo họ : "Đủ rồi !"

Tại núi Ô-liu
(Mt 26,36-46 ; Mc 14,32-42)

39 Sau đó, Người đi ra núi Ô-liu như đã quen. Các môn đệ cũng theo Người. 40 Đến nơi, Người bảo các ông : "Anh em hãy cầu nguyện kẻo sa chước cám dỗ."

41 Rồi Người đi xa các ông một quãng, chừng bằng ném một hòn đá, và quỳ gối cầu nguyện rằng : 42 "Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cất chén này xa con. Tuy vậy, xin đừng cho ý con thể hiện, mà là ý Cha." 43 Bấy giờ có thiên sứ từ trời hiện đến tăng sức cho Người. 44 Lòng xao xuyến bồi hồi, nên Người càng khẩn thiết cầu xin. Và mồ hôi Người như những giọt máu rơi xuống đất.

45 Cầu nguyện xong, Người đứng lên, đến chỗ các môn đệ, thấy các ông đang ngủ vì buồn phiền, 46 Người liền nói với các ông : "Sao anh em lại ngủ ? Dậy mà cầu nguyện, kẻo sa chước cám dỗ."

Đức Giê-su bị bắt
(Mt 26,47-55 ; Mc 14,43-49 ; Ga 18,3-11)

47 Người còn đang nói, thì một đám đông xuất hiện, và kẻ dẫn đầu tên là Giu-đa, một người trong Nhóm Mười Hai. Hắn lại gần Đức Giê-su để hôn Người. 48 Đức Giê-su bảo hắn : "Giu-đa ơi, anh dùng cái hôn mà nộp Con Người sao ?" 49 Thấy việc sắp xảy ra, những kẻ đứng chung quanh Người liền hỏi : "Lạy Chúa, chúng con tuốt gươm chém được không ?" 50 Thế rồi một người trong nhóm chém tên đầy tớ của thượng tế, làm nó đứt tai bên phải. 51 Nhưng Đức Giê-su lên tiếng : "Thôi, ngừng lại." Và Người sờ vào tai tên đầy tớ mà chữa lành.

52 Sau đó Đức Giê-su nói với các thượng tế, lãnh binh Đền Thờ và kỳ mục đến bắt Người : "Tôi là một tên cướp sao mà các ông đem gươm giáo gậy gộc đến ? 53 Ngày ngày, tôi ở giữa các ông trong Đền Thờ, mà các ông không tra tay bắt. Nhưng đây là giờ của các ông, là thời của quyền lực tối tăm."

Ông Phê-rô chối Thầy
(Mt 26,57.69-75 ; Mc 14,53-54.66-72 ; Ga 18,12-18.25-27)

54 Họ bắt Đức Giê-su, điệu Người đến nhà vị thượng tế. Còn ông Phê-rô thì theo xa xa. 55 Họ đốt lửa giữa sân và đang ngồi quây quần với nhau, thì ông Phê-rô đến ngồi giữa họ. 56 Thấy ông ngồi bên ánh lửa, một người tớ gái nhìn ông chòng chọc và nói : "Cả bác này cũng đã ở với ông ấy đấy !" 57 Ông liền chối : "Tôi có biết ông ấy đâu, chị !" 58 Một lát sau, có người khác thấy ông, liền nói : "Cả bác nữa, bác cũng thuộc bọn chúng !" Nhưng ông Phê-rô đáp lại : "Này anh, không phải đâu !" 59 Chừng một giờ sau, có người

khác lại quả quyết : "Đúng là bác này cũng đã ở với ông ấy, vì bác ta cũng là người Ga-li-lê." 60 Nhưng ông Phê-rô trả lời : "Này anh, tôi không biết anh nói gì !" Ngay lúc ông còn đang nói, thì gà gáy. 61 Chúa quay lại nhìn ông, ông sực nhớ lời Chúa đã bảo ông : "Hôm nay, gà chưa kịp gáy, thì anh đã chối Thầy ba lần." 62 Và ông ra ngoài, khóc lóc thảm thiết.

Đức Giê-su bị đánh đập
(Mt 26,67-68 ; Mc 14,65)

63 Những kẻ canh giữ Đức Giê-su nhạo báng đánh đập Người. 64 Chúng bịt mắt Người lại, rồi hỏi rằng : "Nói tiên tri xem : ai đánh ông đó ?" 65 Chúng còn thốt ra nhiều lời khác xúc phạm đến Người.

Đức Giê-su ra trước Thượng Hội Đồng (Mt 26,59-66 ; Mc 14,55-64 ; Ga 18,19-24)

66 Khi trời sáng, đoàn kỳ mục trong dân, các thượng tế và kinh sư nhóm họp. Họ điệu Người ra trước Thượng Hội Đồng 67 và hỏi : "Ông có phải là Đấng Mê-si-a thì nói cho chúng tôi biết !" Người đáp : "Tôi có nói với các ông, các ông cũng chẳng tin ; 68 tôi có hỏi, các ông cũng chẳng trả lời. 69 Nhưng từ nay, *Con Người sẽ ngự bên hữu Thiên Chúa toàn năng**." 70 Mọi người liền nói : "Vậy ông là Con Thiên Chúa sao ?" Người đáp : "Đúng như các ông nói, chính tôi đây." 71 Họ liền nói : "Chúng ta cần gì lời chứng nữa ? Chính chúng ta vừa nghe miệng hắn nói !"

23 1 Toàn thể cử tọa đứng lên, điệu Đức Giê-su đến ông Phi-la-tô.

Đức Giê-su ra trước tòa tổng trấn Phi-la-tô
(Mt 27,11-14 ; Mc 15,2-5 ; Ga 18,28-38)

2 Họ bắt đầu tố cáo Người rằng : "Chúng tôi đã phát giác ra tên này sách động dân tộc chúng tôi, và ngăn cản dân chúng nộp thuế cho hoàng đế Xê-da, lại còn xưng mình là Mê-si-a, là Vua nữa." 3 Ông Phi-la-tô hỏi Người : "Ông là Vua dân Do-thái sao ?" Người trả lời : "Chính ngài nói đó." 4 Ông Phi-la-tô nói với các thượng tế và đám đông : "Ta xét thấy người này không có tội gì." 5 Nhưng họ cứ khăng khăng nói : "Hắn đã xúi dân nổi loạn, đi giảng dạy khắp vùng Giu-đê, bắt đầu từ Ga-li-lê cho đến đây." 6 Nghe nói thế, ông Phi-la-tô liền hỏi xem dương sự có phải là người Ga-li-lê không. 7 Và khi biết Người thuộc thẩm quyền vua Hê-rô-đê, ông liền cho áp giải Người đến với nhà vua lúc ấy cũng đang có mặt tại Giê-ru-sa-lem.

Đức Giê-su ra trước mặt vua Hê-rô-đê*

8 Vua Hê-rô-đê thấy Đức Giê-su thì mừng rỡ lắm, vì từ lâu vua muốn được gặp Người bởi đã từng nghe nói về Người. Vả lại, vua cũng mong được xem Người làm một hai phép lạ. 9 Nhà vua hỏi Người nhiều điều, nhưng Người không trả lời gì cả. 10 Các thượng tế và kinh sư đứng đó, tố cáo Người dữ dội. 11 Vua Hê-rô-đê cũng như thị vệ đều khinh để Người ra mặt nên khoác cho Người một chiếc áo rực rỡ mà chế giễu, rồi cho giải Người lại cho ông Phi-la-tô. 12 Ngày hôm ấy, vua Hê-rô-đê và tổng trấn Phi-la-tô bắt đầu thân thiện với nhau, chứ trước kia hai bên vẫn hiềm thù.

Đức Giê-su lại ra trước tòa tổng trấn Phi-la-tô (Mt 27,15-26 ; Mc 15,6-15 ; Ga 18,39 - 19,16)

13 Bấy giờ ông Phi-la-tô triệu tập các thượng tế, thủ lãnh và dân chúng lại 14 mà nói : "Các người nộp người này cho ta, vì cho là tay kích động dân, nhưng ta đã hỏi cung ngay trước mặt các người, mà không thấy người này có tội gì, như các người tố cáo. 15 Cả vua Hê-rô-đê cũng vậy, bởi lẽ nhà vua đã cho giải ông ấy lại cho chúng ta. Và các người thấy đó, ông ấy chẳng can tội gì đáng chết cả. 16 Vậy ta sẽ cho đánh đòn rồi thả ra." 17 Vào mỗi dịp lễ lớn, ông Phi-la-tô phải phóng thích cho họ một người tù. 18 Nhưng tất cả mọi người đều la ó : "Giết nó đi, thả Ba-ra-ba cho chúng tôi !" 19 Tên này đã bị tống ngục vì một vụ bạo động đã xảy ra trong thành, và vì tội giết người.

20 Ông Phi-la-tô muốn thả Đức Giê-su, nên lại lên tiếng một lần nữa. 21 Nhưng họ cứ một mực la lớn : "Đóng đinh ! Đóng đinh nó vào thập

giá !" [22] Lần thứ ba, ông Phi-la-tô nói với họ : "Nhưng ông ấy đã làm điều gì gian ác ? Ta xét thấy ông ấy không có tội gì đáng chết. Vậy ta sẽ cho đánh đòn rồi thả ra." [23] Nhưng họ cứ la to hơn, nhất định đòi phải đóng đinh Người. Và tiếng la càng thêm dữ dội.

[24] Ông Phi-la-tô quyết định chấp thuận điều họ yêu cầu. [25] Ông phóng thích người tù họ xin tha, tức là tên bị tống ngục vì tội bạo động và giết người. Còn Đức Giê-su thì ông trao nộp theo ý họ muốn.

Trên đường lên núi Sọ
(Mt 27,32 ; Mc 15,21)

[26] Khi điệu Đức Giê-su đi, họ bắt một người từ miền quê lên, tên là Si-môn, gốc Ky-rê-nê, đặt thập giá lên vai cho ông vác theo sau Đức Giê-su. [27] Dân chúng đi theo Người đông lắm, trong số đó có nhiều phụ nữ* vừa đấm ngực vừa than khóc Người. [28] Đức Giê-su quay lại phía các bà mà nói : "Hỡi chị em thành Giê-ru-sa-lem, đừng khóc thương tôi làm gì. Có khóc thì khóc cho phận mình và cho con cháu. [29] Vì này đây sẽ tới những ngày người ta phải nói : "Phúc thay đàn bà hiếm hoi, người không sinh không đẻ, kẻ không cho bú mớm !" [30] Bấy giờ người ta sẽ bắt đầu *nói với núi non : Đổ xuống chúng tôi đi !, và với gò nống : Phủ lấp chúng tôi đi !* [31] Vì cây xanh tươi mà người ta còn đối xử như thế, thì cây khô héo sẽ ra sao* ?" [32] Có hai tên gian phi cũng bị điệu đi hành quyết cùng với Người.

Đức Giê-su chịu đóng đinh vào thập giá* (Mt 27,33-35 ; Mc 15,22-24 ; Ga 19,17-18.23-24)

[33] Khi đến nơi gọi là "Đồi Sọ", họ đóng đinh Người vào thập giá, cùng lúc với hai tên gian phi, một tên bên phải, một tên bên trái. [34] Bấy giờ Đức Giê-su cầu nguyện rằng : "Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm*." Rồi họ lấy áo của Người chia ra mà bắt thăm.

Đức Giê-su bị nhục mạ
(Mt 27,37-44 ; Mc 15,26-32)

[35] Dân chúng đứng nhìn, còn các thủ lãnh thì buông lời cười nhạo : "Hắn đã cứu người khác, thì cứu lấy mình đi, nếu thật hắn là Đấng Ki-tô của Thiên Chúa, là người được tuyển chọn* !" [36] Lính tráng cũng chế giễu Người. Chúng lại gần, đưa giấm cho Người uống [37] và nói : "Nếu ông là vua dân Do-thái thì cứu lấy mình đi !" [38] Phía trên đầu Người, có bản án viết : "Đây là vua người Do-thái."

Người gian phi sám hối

[39] Một trong hai tên gian phi bị treo trên thập giá cũng nhục mạ Người : "Ông không phải là Đấng Ki-tô sao ? Hãy tự cứu mình đi, và cứu cả chúng tôi với !" [40] Nhưng tên kia mắng nó : "Mày đang chịu chung một hình phạt, vậy mà cả Thiên Chúa, mày cũng không biết sợ ! [41] Chúng ta chịu như thế này là đích đáng, vì xứng với việc đã làm. Chứ ông này đâu có làm điều gì trái !" [42] Rồi anh ta thưa với Đức Giê-su : "Ông Giê-su ơi, khi ông vào Nước của ông, xin nhớ đến tôi !" [43] Và Người nói với anh ta : "Tôi bảo thật anh, hôm nay, anh sẽ được ở với tôi trên Thiên Đàng*."

Đức Giê-su trút hơi thở cuối cùng
(Mt 27,45-51 ; Mc 15,33-38 ; Ga 19,28-30)

[44] Bấy giờ đã gần tới giờ thứ sáu, thế mà bóng tối bao phủ khắp mặt đất, mãi đến giờ thứ chín. [45] Mặt trời ngưng chiếu sáng. Bức màn trướng trong Đền Thờ bị xé ngay chính giữa. [46] Đức Giê-su kêu lớn tiếng : Lạy Cha, *con xin phó thác hồn con trong tay Cha*. Nói xong, Người tắt thở.

Sau khi Đức Giê-su tắt thở
(Mt 27,54-56 ; Mc 15,39-41)

[47] Thấy sự việc xảy ra như thế, viên đại đội trưởng cất tiếng tôn vinh Thiên Chúa rằng : "Người này đích thực là người công chính !" [48] Toàn thể dân chúng đã kéo đến xem cảnh tượng ấy, khi thấy sự việc đã xảy ra, đều đấm ngực trở về.

[49] Đứng đàng xa, có tất cả những người quen biết Đức Giê-su cũng như những phụ nữ đã theo Người từ Ga-li-lê ; các bà đã chứng kiến những việc ấy.

Mai táng Đức Giê-su (Mt 27,57-61 ; Mc 15,42-47 ; Ga 19,38-42)

[50] Khi ấy có một người tên là Giô-xếp, thành viên của Thượng Hội

Đồng, một người lương thiện, công chính. 51 Ông đã không tán thành quyết định và hành động của Thượng Hội Đồng. Ông là người thành A-ri-ma-thê, một thành của người Do-thái, và cũng là người vẫn mong chờ Nước Thiên Chúa. 52 Ông đến gặp tổng trấn Phi-la-tô để xin thi hài Đức Giê-su. 53 Ông hạ xác Người xuống, lấy tấm vải gai mà liệm, rồi đặt Người vào ngôi mộ đục sẵn trong núi đá, nơi chưa chôn cất ai bao giờ. 54 Hôm ấy là áp lễ, và ngày sa-bát bắt đầu lờ rạng.

55 Cùng đi với ông Giô-xếp, có những người phụ nữ đã theo Đức Giê-su từ Ga-li-lê. Các bà để ý nhìn ngôi mộ và xem xác Người được đặt như thế nào.

56 Rồi các bà về nhà, chuẩn bị dầu và thuốc thơm. Nhưng ngày sa-bát, các bà nghỉ lễ như Luật truyền.

VII. SAU PHỤC SINH

Ngôi mộ trống (Mt 28,1-7 ; Mc 16,1-7)

24 1 Ngày thứ nhất trong tuần, vừa tảng sáng, các bà đi ra mộ, mang theo dầu thơm đã chuẩn bị sẵn. 2 Họ thấy tảng đá đã lăn ra khỏi mộ. 3 Nhưng khi bước vào, họ không thấy thi hài Chúa Giê-su đâu cả. 4 Họ còn đang phân vân, thì bỗng có hai người đàn ông y phục sáng chói, đứng bên họ. 5 Đang lúc các bà sợ hãi, cúi gầm xuống đất, thì hai người kia nói : "Sao các bà lại tìm Người Sống ở giữa kẻ chết ? 6 Người không còn đây nữa, nhưng đã trỗi dậy rồi. Hãy nhớ lại điều Người đã nói với các bà hồi còn ở Ga-li-lê, 7 là Con Người phải bị nộp vào tay phường tội lỗi, và bị đóng đinh vào thập giá, rồi ngày thứ ba sống lại."

Các Tông Đồ không tin lời các phụ nữ (Mt 28,8)

8 Bấy giờ các bà nhớ lại những điều Đức Giê-su đã nói. 9 Khi từ mộ trở về, các bà kể cho Nhóm Mười Một và mọi người khác biết tất cả những sự việc ấy. 10 Mấy bà nói đây là bà Ma-ri-a Mác-đa-la, bà Gio-an-na, và bà Ma-ri-a, mẹ ông Gia-cô-bê. Các bà khác cùng đi với mấy bà này cũng nói với các Tông Đồ như vậy. 11 Nhưng các ông cho là chuyện vớ vẩn, nên chẳng tin.

Ông Phê-rô ra mộ (Ga 20,3-10)

12 Dầu vậy, ông Phê-rô cũng đứng lên chạy ra mộ. Nhưng khi cúi nhìn, ông thấy chỉ còn có những khăn liệm thôi. Ông trở về nhà, rất đỗi ngạc nhiên về sự việc đã xảy ra.

Đức Giê-su hiện ra với hai môn đệ trên đường Em-mau (Mc 16,12-13)

13 Cũng ngày hôm ấy, có hai người trong nhóm môn đệ đi đến một làng kia tên là Em-mau, cách Giê-ru-sa-lem chừng mười một cây số. 14 Họ trò chuyện với nhau về tất cả những sự việc mới xảy ra. 15 Đang lúc họ trò chuyện và bàn tán, thì chính Đức Giê-su tiến đến gần và cùng đi với họ. 16 Nhưng mắt họ còn bị ngăn cản, không nhận ra Người*. 17 Người hỏi họ : "Các anh vừa đi vừa trao đổi với nhau về chuyện gì vậy ?" Họ dừng lại, vẻ mặt buồn rầu.

18 Một trong hai người tên là Cơ-lê-ô-pát trả lời : "Chắc ông là người duy nhất trú ngụ tại Giê-ru-sa-lem mà không hay biết những chuyện đã xảy ra trong thành mấy bữa nay." 19 Đức Giê-su hỏi : "Chuyện gì vậy ?" Họ thưa : "Chuyện ông Giê-su Na-da-rét. Người là một ngôn sứ đầy uy thế trong việc làm cũng như lời nói trước mặt Thiên Chúa và toàn dân. 20 Thế mà các thượng tế và thủ lãnh của chúng ta đã nộp Người để Người bị án tử hình, và đã đóng đinh Người vào thập giá. 21 Phần chúng tôi, trước đây vẫn hy vọng rằng chính Người là Đấng sẽ cứu chuộc Ít-ra-en. Hơn nữa, những việc ấy xảy ra đến nay là ngày thứ ba rồi. 22 Thật ra, cũng có mấy người đàn bà trong nhóm chúng tôi đã làm chúng tôi kinh ngạc. Các bà ấy ra mộ hồi sáng sớm, 23 không thấy xác Người đâu cả, về còn nói là đã thấy thiên thần hiện ra bảo rằng Người vẫn sống. 24 Vài người trong nhóm chúng tôi đã ra mộ, và thấy sự việc y như các bà ấy nói ; còn chính Người thì họ không thấy."

25 Bấy giờ Đức Giê-su nói với hai ông rằng : "Các anh chẳng hiểu gì cả ! Lòng trí các anh thật là chậm tin vào lời các ngôn sứ ! 26 Nào Đấng Ki-tô lại

chẳng phải chịu khổ hình như thế, rồi mới vào trong vinh quang của Người sao ? 27 Rồi bắt đầu từ ông Mô-sê và tất cả các ngôn sứ, Người giải thích cho hai ông những gì liên quan đến Người trong tất cả Sách Thánh*.

28 Khi gần tới làng họ muốn đến, Đức Giê-su làm như còn phải đi xa hơn nữa. 29 Họ nài ép Người rằng : "Mời ông ở lại với chúng tôi, vì trời đã xế chiều, và ngày sắp tàn." Bấy giờ Người mới vào và ở lại với họ. 30 Khi đồng bàn với họ, Người cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, và bẻ ra trao cho họ. 31 Mắt họ liền mở ra và họ nhận ra Người, nhưng Người lại biến mất. 32 Họ mới bảo nhau : "Dọc đường, khi Người nói chuyện và giải thích Kinh Thánh cho chúng ta, lòng chúng ta đã chẳng bừng cháy lên sao ?"

33 Ngay lúc ấy, họ đứng dậy, quay trở lại Giê-ru-sa-lem, gặp Nhóm Mười Một và các bạn hữu đang tụ họp tại đó. 34 Những người này bảo hai ông : "Chúa trỗi dậy thật rồi, và đã hiện ra với ông Si-môn." 35 Còn hai ông thì thuật lại những gì đã xảy ra dọc đường và việc mình đã nhận ra Chúa thế nào khi Người bẻ bánh.*

Đức Giê-su hiện ra với các Tông Đồ (Ga 20,19-20)

36 Các ông còn đang nói, thì chính Đức Giê-su đứng giữa các ông và bảo : "Bình an cho anh em !" 37 Các ông kinh hồn bạt vía, tưởng là thấy ma. 38 Nhưng Người nói : "Sao lại hoảng hốt ? Sao lòng anh em còn ngờ vực ? 39 Nhìn chân tay Thầy coi, chính Thầy đây mà ! Cứ rờ xem, ma đâu có xương có thịt như anh em thấy Thầy có đây ?" 40 Nói xong, Người đưa tay chân ra cho các ông xem. 41 Các ông còn chưa tin vì mừng quá, và còn đang ngỡ ngàng, thì Người hỏi : "Ở đây anh em có gì ăn không ?" 42 Các ông đưa cho Người một khúc cá nướng. 43 Người cầm lấy và ăn trước mặt các ông.

Những lời chỉ bảo sau hết cho các Tông Đồ (Mt 28,16-20 ; Mc 16,14-18 ; Ga 20,21-23 ; Cv 1,6-8)

44 Rồi Người bảo : "Khi còn ở với anh em, Thầy đã từng nói với anh em rằng tất cả những gì sách Luật Mô-sê, các sách Ngôn Sứ và các Thánh Vịnh đã chép về Thầy đều phải được ứng nghiệm." 45 Bấy giờ Người mở trí cho các ông hiểu Kinh Thánh 46 và Người nói* : "Có lời Kinh Thánh chép rằng : Đấng Ki-tô phải chịu khổ hình, rồi ngày thứ ba, từ cõi chết sống lại ; 47 phải nhân danh Người mà rao giảng cho muôn dân, bắt đầu từ Giê-ru-sa-lem*, kêu gọi họ sám hối để được ơn tha tội. 48 Chính anh em là chứng nhân về những điều này.

49 "Phần Thầy, Thầy sẽ gửi cho anh em điều Cha Thầy đã hứa*. Còn anh em, hãy ở lại trong thành, cho đến khi nhận được quyền năng từ trời cao ban xuống."

Đức Giê-su được rước lên trời (Mc 16,19-20 ; Cv 1,9-11)

50 Sau đó, Người dẫn các ông tới gần Bê-ta-ni-a, rồi giơ tay chúc lành cho các ông. 51 Và đang khi chúc lành, thì Người rời khỏi các ông và được đem lên trời*. 52 Bấy giờ các ông bái lạy Người, rồi trở lại Giê-ru-sa-lem, lòng đầy hoan hỷ, 53 và hằng ở trong Đền Thờ mà chúc tụng Thiên Chúa.

TIN MỪNG THEO THÁNH GIO-AN

I. LỜI TỰA

1 [1] Lúc khởi đầu đã có Ngôi Lời.*
Ngôi Lời vẫn hướng về Thiên Chúa,
và Ngôi Lời là Thiên Chúa.
[2] Lúc khởi đầu, Người vẫn hướng về Thiên Chúa.
[3] Nhờ Ngôi Lời, vạn vật được tạo thành,
và không có Người,
thì chẳng có gì được tạo thành.
Điều đã được tạo thành [4] ở nơi Người là sự sống,*
và sự sống là ánh sáng cho nhân loại.
[5] Ánh sáng chiếu soi trong bóng tối,
và bóng tối đã không diệt* được ánh sáng.
[6] Có một người được Thiên Chúa sai đến,
tên là Gio-an.
[7] Ông đến để làm chứng, và làm chứng về ánh sáng,
để mọi người nhờ ông mà tin.
[8] Ông không phải là ánh sáng,
nhưng ông đến để làm chứng về ánh sáng.

[9] Ngôi Lời là ánh sáng thật,
ánh sáng đến thế gian*
và chiếu soi mọi người.
[10] Người ở giữa thế gian,
và thế gian đã nhờ Người mà có,
nhưng lại không nhận biết Người.
[11] Người đã đến nhà mình,
nhưng người nhà chẳng chịu đón nhận.
[12] Còn những ai đón nhận, tức là những ai tin vào danh Người,
thì Người cho họ quyền trở nên con Thiên Chúa.*
[13] Họ được sinh ra, không phải do khí huyết,
cũng chẳng do ước muốn của nhục thể,
hoặc do ước muốn của người đàn ông,
nhưng do bởi Thiên Chúa.

[14] Ngôi Lời đã trở nên người phàm*
và cư ngụ giữa chúng ta.
Chúng tôi đã được nhìn thấy vinh quang của Người,
vinh quang mà Chúa Cha ban cho Người,
là Con Một đầy tràn ân sủng và sự thật.
[15] Ông Gio-an làm chứng về Người, ông tuyên bố :
"Đây là Đấng mà tôi đã nói :
Người đến sau tôi,
nhưng trỗi hơn tôi, vì có trước tôi."

[16] Từ nguồn sung mãn của Người,
tất cả chúng ta đã lãnh nhận hết ơn này đến ơn khác.
[17] Quả thế, Lề Luật đã được Thiên Chúa ban qua ông Mô-sê,
còn ân sủng và sự thật, thì nhờ Đức Giê-su Ki-tô mà có.
[18] Thiên Chúa, chưa bao giờ có ai thấy cả ;
nhưng Con Một vốn là Thiên Chúa
và là Đấng hằng ở nơi cung lòng Chúa Cha,
chính Người đã tỏ cho chúng ta biết.*

II. SỨ VỤ CỦA ĐỨC GIÊ-SU

1. LOAN BÁO NHIỆM CỤC MỚI

A. TUẦN LỄ KHAI MẠC

Lời chứng của ông Gio-an
(Mt 3,1-12 ; Mc 1,1-8 ; Lc 3,1-18)

19 Và đây là lời chứng của ông Gio-an, khi người Do-thái* từ Giê-ru-sa-lem cử một số tư tế và mấy thầy Lê-vi đến hỏi ông : "Ông là ai ?" 20 Ông tuyên bố thẳng thắn, ông tuyên bố rằng : "Tôi không phải là Đấng Ki-tô." 21 Họ lại hỏi ông : "Vậy thì thế nào ? Ông có phải là ông Ê-li-a không ?" Ông nói : "Không phải." - "Ông có phải là vị ngôn sứ chăng ?" Ông đáp : "Không." 22 Họ liền nói với ông : "Thế ông là ai, để chúng tôi còn trả lời cho những người đã cử chúng tôi đến ? Ông nói gì về chính ông ?" 23 Ông nói : *Tôi là tiếng người hô trong hoang địa : Hãy sửa đường cho thẳng để Đức Chúa đi**, như ngôn sứ I-sai-a đã nói. 24 Trong nhóm được cử đi, có mấy người thuộc phái Pha-ri-sêu. 25 Họ hỏi ông : "Vậy tại sao ông làm phép rửa, nếu ông không phải là Đấng Ki-tô, cũng không phải là ông Ê-li-a hay vị ngôn sứ ?" 26 Ông Gio-an trả lời : "Tôi đây làm phép rửa trong nước. Nhưng có một vị đang ở giữa các ông mà các ông không biết. 27 Người sẽ đến sau tôi và tôi không đáng cởi quai dép cho Người." 28 Các việc đó đã xảy ra tại Bê-ta-ni-a, bên kia sông Gio-đan, nơi ông Gio-an làm phép rửa.

29 Hôm sau, ông Gio-an thấy Đức Giê-su tiến về phía mình, liền nói : "Đây là Chiên Thiên Chúa*, đấy Đấng xoá bỏ tội trần gian. 30 Chính Người là Đấng tôi đã nói tới khi bảo rằng : Có người đến sau tôi, nhưng trỗi hơn tôi, vì có trước tôi.

31 Tôi đã không biết Người, nhưng để Người được tỏ ra cho dân Ít-ra-en, tôi đến làm phép rửa trong nước." 32 Ông Gio-an còn làm chứng : "Tôi đã thấy Thần Khí tựa chim bồ câu từ trời xuống và ngự trên Người. 33 Tôi đã không biết Người. Nhưng chính Đấng sai tôi đi làm phép rửa trong nước đã bảo tôi : "Ngươi thấy Thần Khí xuống và ngự trên ai, thì người đó chính là Đấng làm phép rửa trong Thánh Thần*." 34 Tôi đã thấy, nên xin chứng thực rằng Người là Đấng Thiên Chúa tuyển chọn*."

Các môn đệ đầu tiên

35 Hôm sau, ông Gio-an lại đang đứng với hai người trong nhóm môn đệ của ông. 36 Thấy Đức Giê-su đi ngang qua, ông lên tiếng nói : "Đây là Chiên Thiên Chúa." 37 Hai môn đệ nghe ông nói, liền đi theo Đức Giê-su. 38 Đức Giê-su quay lại, thấy các ông đi theo mình, thì hỏi : "Các anh tìm gì thế ?" Họ đáp : "Thưa Ráp-bi (nghĩa là thưa Thầy), Thầy ở đâu ?" 39 Người bảo họ : "Đến mà xem." Họ đã đến xem chỗ Người ở, và ở lại với Người ngày hôm ấy. Lúc đó vào khoảng giờ thứ mười.

40 Ông An-rê, anh ông Si-môn Phê-rô, là một trong hai người đã nghe ông Gio-an nói và đi theo Đức Giê-su. 41 Trước hết, ông gặp em mình là ông Si-môn và nói : "Chúng tôi đã gặp Đấng Mê-si-a" (nghĩa là Đấng Ki-tô). 42 Rồi ông dẫn em mình đến gặp Đức Giê-su. Đức Giê-su nhìn ông Si-môn và nói : "Anh là Si-môn, con ông Gio-an, anh sẽ được gọi là Kê-pha" (tức là Phê-rô).

43 Hôm sau, Đức Giê-su quyết định đi tới miền Ga-li-lê. Người gặp ông Phi-líp-phê và nói : "Anh hãy theo tôi." 44 Ông Phi-líp-phê là người Bết-xai-đa, cùng quê với các ông An-rê và Phê-rô.

45 Ông Phi-líp-phê gặp ông Na-tha-na-en và nói : "Đấng mà sách Luật Mô-sê và các ngôn sứ nói tới, chúng tôi đã gặp : đó là ông Giê-su, con ông Giu-se, người Na-da-rét." 46 Ông Na-tha-na-en liền bảo : "Từ Na-da-rét, làm sao có cái gì hay được ?" Ông Phi-líp-phê trả lời : "Cứ đến mà xem !" 47 Đức Giê-su thấy ông Na-tha-na-en tiến về phía mình, liền nói về ông

rằng : "Đây đích thật là một người Ít-ra-en, lòng dạ không có gì gian dối." 48 Ông Na-tha-na-en hỏi Người : "Làm sao Ngài lại biết tôi ?" Đức Giê-su trả lời : "Trước khi Phi-líp-phê gọi anh, lúc anh đang ở dưới cây vả, tôi đã thấy anh rồi." 49 Ông Na-tha-na-en nói : "Thưa Thầy, chính Thầy là Con Thiên Chúa, chính Thầy là Vua Ít-ra-en* !" 50 Đức Giê-su đáp : "Vì tôi nói với anh là tôi đã thấy anh ở dưới cây vả, nên anh tin ! Anh sẽ còn được thấy những điều lớn lao hơn thế nữa." 51 Người lại nói : "Thật, tôi bảo thật các anh, các anh sẽ thấy trời rộng mở, và các thiên thần của Thiên Chúa lên lên xuống xuống trên Con Người*."

Tiệc cưới Ca-na

2 1 Ngày thứ ba, có tiệc cưới tại Ca-na miền Ga-li-lê. Trong tiệc cưới có thân mẫu Đức Giê-su. 2 Đức Giê-su và các môn đệ cũng được mời tham dự. 3 Khi thấy thiếu rượu, thân mẫu Đức Giê-su nói với Người : "Họ hết rượu rồi." 4 Đức Giê-su đáp : "Thưa bà, chuyện đó can gì đến bà và tôi ? Giờ của tôi chưa đến*." 5 Thân mẫu Người nói với gia nhân : "Người bảo gì, các anh cứ việc làm theo."

6 Ở đó có đặt sáu chum đá dùng vào việc thanh tẩy theo thói tục người Do-thái, mỗi chum chứa được khoảng tám mươi hoặc một trăm hai mươi lít nước. 7 Đức Giê-su bảo họ : "Các anh đổ đầy nước vào chum đi !" Và họ đổ đầy tới miệng. 8 Rồi Người nói với họ : "Bây giờ các anh múc và đem cho ông quản tiệc." Họ liền đem cho ông. 9 Khi người quản tiệc nếm thử nước đã hoá thành rượu (mà không biết rượu từ đâu ra, còn gia nhân đã múc nước thì biết), ông mới gọi tân lang lại 10 và nói : "Ai ai cũng thết rượu ngon trước, và khi khách đã ngà ngà mới đãi rượu xoàng hơn. Còn anh, anh lại giữ rượu ngon mãi cho đến bây giờ." 11 Đức Giê-su đã làm dấu lạ đầu tiên này tại Ca-na miền Ga-li-lê và bày tỏ vinh quang của Người. Các môn đệ đã tin vào Người*. 12 Sau đó, Người cùng với thân mẫu, anh em và các môn đệ xuống Ca-phác-na-um và ở lại đó ít ngày.

B. LỄ VƯỢT QUA THỨ NHẤT

Đức Giê-su tẩy uế Đền Thờ (Mt 21,12-13 ; Mc 11,15-17 ; Lc 19,45-46)

13 Gần đến lễ Vượt Qua của người Do-thái, Đức Giê-su lên thành Giê-ru-sa-lem. 14 Người thấy trong Đền Thờ có những kẻ bán chiên, bò, bồ câu, và những người đang ngồi đổi tiền. 15 Người liền lấy dây làm roi mà xua đuổi tất cả bọn họ cùng với chiên bò ra khỏi Đền Thờ ; còn tiền của những người đổi bạc, Người đổ tung ra, và lật nhào bàn ghế của họ. 16 Người nói với những kẻ bán bồ câu : "Đem tất cả những thứ này ra khỏi đây, đừng biến nhà Cha tôi thành nơi buôn bán." 17 Các môn đệ của Người nhớ lại lời đã chép trong Kinh Thánh : *Vì nhiệt tâm lo việc nhà Chúa, mà tôi đây sẽ phải thiệt thân**.

18 Người Do-thái hỏi Đức Giê-su : "Ông lấy dấu lạ nào chứng tỏ cho chúng tôi thấy là ông có quyền làm như thế ?" 19 Đức Giê-su đáp : "Các ông cứ phá huỷ Đền Thờ này đi ; nội ba ngày, tôi sẽ xây dựng lại." 20 Người Do-thái nói : "Đền Thờ này phải mất bốn mươi sáu năm mới xây xong, thế mà nội trong ba ngày ông xây lại được sao ?" 21 Nhưng Đền Thờ Đức Giê-su muốn nói ở đây là chính thân thể Người*. 22 Vậy, khi Người từ cõi chết trỗi dậy, các môn đệ nhớ lại Người đã nói điều đó, Họ tin vào Kinh Thánh và lời Đức Giê-su đã nói.

Đức Giê-su ở tại Giê-ru-sa-lem

23 Trong lúc Đức Giê-su ở Giê-ru-sa-lem vào dịp lễ Vượt Qua, có nhiều kẻ tin vào danh Người bởi đã chứng kiến các dấu lạ Người làm. 24 Nhưng chính Đức Giê-su không tin họ, vì Người biết họ hết thảy, 25 và không cần ai làm chứng về con người. Quả thật, chính Người biết có gì trong lòng con người.

Cuộc đối thoại với ông Ni-cô-đê-mô

3 1 Trong nhóm Pha-ri-sêu, có một người tên là Ni-cô-đê-mô, một thủ lãnh của người Do-thái. 2 Ông đến gặp Đức Giê-su ban đêm. Ông nói với Người : "Thưa Thầy, chúng tôi

biết : Thầy là một vị tôn sư được Thiên Chúa sai đến. Quả vậy, chẳng ai làm được những dấu lạ Thầy làm, nếu Thiên Chúa không ở cùng người ấy." [3] Đức Giê-su trả lời : "Thật, tôi bảo thật ông : không ai có thể thấy Nước Thiên Chúa, nếu không được sinh ra một lần nữa bởi ơn trên*." [4] Ông Ni-cô-đê-mô thưa : "Một người đã già rồi, làm sao có thể sinh ra được ? Chẳng lẽ người đó có thể trở vào lòng mẹ lần thứ hai để sinh ra sao ?" [5] Đức Giê-su đáp : "Thật, tôi bảo thật ông : không ai có thể vào Nước Thiên Chúa, nếu không sinh ra bởi nước và Thần Khí. [6] Cái bởi xác thịt sinh ra là xác thịt ; cái bởi Thần Khí sinh ra là thần khí. [7] Ông đừng ngạc nhiên vì tôi đã nói : các ông cần phải được sinh ra một lần nữa bởi ơn trên. [8] Gió* muốn thổi đâu thì thổi ; ông nghe tiếng gió, nhưng không biết gió từ đâu đến và thổi đi đâu. Ai bởi Thần Khí mà sinh ra thì cũng vậy."

[9] Ông Ni-cô-đê-mô hỏi Người : "Làm sao những chuyện ấy có thể xảy ra được ?" [10] Đức Giê-su đáp : "Ông là bậc thầy trong dân Ít-ra-en, mà lại không biết những chuyện ấy ! [11] Thật, tôi bảo thật ông : chúng tôi nói những điều chúng tôi biết, chúng tôi làm chứng về những điều chúng tôi đã thấy, nhưng các ông không nhận lời chứng của chúng tôi. [12] Nếu tôi nói với các ông về những chuyện dưới đất mà các ông còn không tin, thì giả như tôi nói với các ông về những chuyện trên trời, làm sao các ông tin được* ? [13] Không ai đã lên trời, ngoại trừ Con Người, Đấng từ trời xuống. [14] Như ông Mô-sê đã giương cao con rắn trong sa mạc, Con Người cũng sẽ phải được giương cao như vậy*, [15] để ai tin vào Người thì được sống muôn đời.*

[16] Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời. [17] Quả vậy, Thiên Chúa sai* Con của Người đến thế gian, không phải để lên án thế gian, nhưng là để thế gian, nhờ Con của Người, mà được cứu độ. [18] Ai tin vào Con của Người, thì không bị lên án ; nhưng kẻ không tin, thì bị lên án rồi, vì đã không tin vào danh của Con Một Thiên Chúa. [19] Và đây là bản án : ánh sáng đã đến thế gian, nhưng người ta đã chuộng bóng tối hơn ánh sáng, vì các việc họ làm đều xấu xa. [20] Quả thật, ai làm điều ác, thì ghét ánh sáng và không đến cùng ánh sáng, để các việc họ làm khỏi bị chê trách. [21] Nhưng kẻ sống theo sự thật, thì đến cùng ánh sáng, để thiên hạ thấy rõ : các việc của người ấy đã được thực hiện trong Thiên Chúa."

Sứ vụ của Đức Giê-su tại Giu-đê. Lời chứng cuối cùng của ông Gio-an.

[22] Sau đó, Đức Giê-su và các môn đệ đi tới miền Giu-đê. Người ở lại nơi ấy với các ông và làm phép rửa. [23] Còn ông Gio-an, ông cũng đang làm phép rửa tại Ê-nôn, gần Sa-lim, vì ở đấy có nhiều nước, và người ta thường đến chịu phép rửa. [24] Lúc ấy, ông Gio-an chưa bị tống giam.

[25] Bấy giờ, có một cuộc tranh luận xảy ra giữa các môn đệ của ông Gio-an và một người Do-thái về việc thanh tẩy. [26] Họ đến gặp ông Gio-an và nói : "Thưa thầy, người trước đây đã ở với thầy bên kia sông Gio-đan và được thầy làm chứng cho, bây giờ ông ấy cũng đang làm phép rửa, và thiên hạ đều đến với ông." [27] Ông Gio-an trả lời : "Chẳng ai có thể nhận được gì mà không do Trời ban. [28] Chính anh em làm chứng cho thầy là thầy đã nói : 'Tôi đây không phải là Đấng Ki-tô, mà là kẻ được sai đi trước mặt Người.' [29] Ai cưới cô dâu, người ấy là chú rể*. Còn người bạn của chú rể đứng đó nghe chàng, thì vui mừng hớn hở vì được nghe tiếng nói của chàng. Đó là niềm vui của thầy, niềm vui ấy bây giờ đã trọn vẹn. [30] Người phải nổi bật lên, còn thầy phải lu mờ đi.

[31] Đấng từ trên cao mà đến thì ở trên mọi người ; kẻ từ đất mà ra thì thuộc về đất và nói những chuyện dưới đất. Đấng từ trời mà đến thì ở trên mọi người ; [32] Người làm chứng về những gì Người đã thấy đã nghe, nhưng chẳng ai nhận lời chứng của Người. [33] Ai nhận lời chứng của Người, thì xác nhận Thiên Chúa là Đấng chân thật. [34] Quả vậy, Đấng được Thiên Chúa sai đi, thì nói những lời của Thiên Chúa, vì Thiên Chúa

ban Thần Khí cho Người vô ngần vô hạn. 35 Chúa Cha yêu thương người Con và đã giao mọi sự trong tay Người. 36 Ai tin vào người Con thì được sự sống đời đời ; còn kẻ nào không chịu tin vào người Con thì không được sự sống, nhưng cơn thịnh nộ của Thiên Chúa đè nặng trên kẻ ấy."

Đức Giê-su tại Sa-ma-ri

4 1 Nhóm Pha-ri-sêu nghe tin Đức Giê-su thâu nạp và làm phép rửa cho nhiều môn đệ hơn ông Gio-an. 2 (Thực ra, không phải chính Đức Giê-su làm phép rửa, nhưng là các môn đệ của Người). 3 Biết thế, Đức Giê-su bỏ miền Giu-đê mà trở lại miền Ga-li-lê. 4 Do đó, Người phải băng qua Sa-ma-ri. 5 Vậy, Người đến một thành xứ Sa-ma-ri, tên là Xy-kha, gần thửa đất ông Gia-cóp đã cho con là ông Giu-se. 6 Ở đấy, có giếng của ông Gia-cóp. Người đi đường mỏi mệt, nên ngồi ngay xuống bờ giếng. Lúc đó vào khoảng mười hai giờ trưa.

7 Có một người phụ nữ Sa-ma-ri đến lấy nước. Đức Giê-su nói với người ấy : "Chị cho tôi xin chút nước uống* !" 8 Lúc đó, các môn đệ của Người đã vào thành mua thức ăn. 9 Người phụ nữ Sa-ma-ri liền nói : "Ông là người Do-thái, mà lại xin tôi, một phụ nữ Sa-ma-ri, cho ông nước uống sao ?" Quả thế, người Do-thái không được giao thiệp với người Sa-ma-ri. 10 Đức Giê-su trả lời : "Nếu chị nhận ra ân huệ Thiên Chúa ban, và ai là người nói với chị : 'Cho tôi chút nước uống', thì hẳn chị đã xin, và người ấy đã ban cho chị nước hằng sống." 11 Chị ấy nói : "Thưa ông, ông không có gầu, mà giếng lại sâu. Vậy ông lấy đâu ra nước hằng sống ? 12 Chẳng lẽ ông lớn hơn tổ phụ chúng tôi là Gia-cóp, người đã cho chúng tôi giếng này ? Chính Người đã uống nước giếng này, cả con cháu và đàn gia súc của Người cũng vậy." 13 Đức Giê-su trả lời : "Ai uống nước này, sẽ lại khát. 14 Còn ai uống nước tôi cho, sẽ không bao giờ khát nữa. Và nước tôi cho sẽ trở thành nơi người ấy một mạch nước vọt lên, đem lại sự sống đời đời."

15 Người phụ nữ nói với Đức Giê-su : "Thưa ông, xin ông cho tôi thứ nước ấy, để tôi hết khát và khỏi phải đến đây lấy nước." 16 Người bảo chị ấy : "Chị hãy gọi chồng chị, rồi trở lại đây." 17 Người phụ nữ đáp : "Tôi không có chồng." Đức Giê-su bảo : "Chị nói : 'Tôi không có chồng' là phải, 18 vì chị đã năm đời chồng rồi, và người hiện đang sống với chị không phải là chồng chị. Chị đã nói đúng." 19 Người phụ nữ nói với Người : "Thưa ông, tôi thấy ông thật là một ngôn sứ ... 20 Cha ông chúng tôi đã thờ phượng Thiên Chúa trên núi này ; còn các ông lại bảo : Giê-ru-sa-lem mới chính là nơi phải thờ phượng Thiên Chúa." 21 Đức Giê-su phán : "Này chị, hãy tin tôi : đã đến giờ các người sẽ thờ phượng Chúa Cha, không phải trên núi này hay tại Giê-ru-sa-lem. 22 Các người thờ Đấng các người không biết ; còn chúng tôi thờ Đấng chúng tôi biết, vì ơn cứu độ phát xuất từ dân Do-thái. 23 Nhưng giờ đã đến -và chính là lúc này đây- giờ những người thờ phượng đích thực sẽ thờ phượng Chúa Cha trong thần khí* và sự thật, vì Chúa Cha tìm kiếm những ai thờ phượng Người như thế. 24 Thiên Chúa là thần khí, và những kẻ thờ phượng Người phải thờ phượng trong thần khí và sự thật." 25 Người phụ nữ thưa : "Tôi biết Đấng Mê-si-a, gọi là Đức Ki-tô, sẽ đến. Khi Người đến, Người sẽ loan báo cho chúng tôi mọi sự." 26 Đức Giê-su nói : "Đấng ấy chính là tôi, người đang nói với chị đây."

27 Vừa lúc đó, các môn đệ trở về. Các ông ngạc nhiên vì thấy Người nói chuyện với một phụ nữ. Tuy thế, không ai dám hỏi : "Thầy cần gì vậy ?" Hoặc "Thầy nói gì với chị ấy ?" 28 Người phụ nữ để vò nước lại, vào thành và nói với người ta : 29 "Đến mà xem : có một người đã nói với tôi tất cả những gì tôi đã làm. Ông ấy không phải là Đấng Ki-tô sao ?" 30 Họ ra khỏi thành và đến gặp Người.

31 Trong khi đó, các môn đệ thưa với Người rằng : "Ráp-bi, xin mời Thầy dùng bữa." 32 Người nói với các ông : "Thầy phải dùng một thứ lương thực mà anh em không biết." 33 Các môn đệ mới hỏi nhau : "Đã có ai mang thức ăn đến cho Thầy rồi chăng ?" 34 Đức Giê-su nói với các ông : "Lương

thực của Thầy là thi hành ý muốn của Đấng đã sai Thầy, và hoàn tất công trình của Người. 35 Nào anh em chẳng nói : Còn bốn tháng nữa mới đến mùa gặt ? Nhưng này, Thầy bảo anh em : Ngước mắt lên mà xem, đồng lúa đã chín vàng đang chờ ngày gặt hái ! 36 Ai gặt thì lãnh tiền công và thu hoa lợi để được sống muôn đời, và như thế, cả người gieo lẫn kẻ gặt đều hớn hở vui mừng. 37 Thật vậy, câu tục ngữ "kẻ này gieo, người kia gặt" quả là đúng ! 38 Thầy sai anh em đi gặt những gì chính anh em đã không phải vất vả làm ra. Người khác đã làm lụng vất vả ; còn anh em, anh em được vào hưởng kết quả công lao của họ*."

39 Có nhiều người Sa-ma-ri trong thành đó đã tin vào Đức Giê-su, vì lời người phụ nữ làm chứng : ông ấy nói với tôi mọi việc tôi đã làm. 40 Vậy, khi đến gặp Người, dân Sa-ma-ri xin Người ở lại với họ, và Người đã ở lại đó hai ngày. 41 Số người tin vì lời Đức Giê-su nói còn đông hơn nữa. 42 Họ bảo người phụ nữ : "Không còn phải vì lời chị kể mà chúng tôi tin. Quả thật, chính chúng tôi đã nghe và biết rằng Người thật là Đấng cứu độ trần gian."

Đức Giê-su ở Ga-li-lê

43 Sau hai ngày, Đức Giê-su bỏ nơi đó đi Ga-li-lê. 44 Chính Người đã quả quyết : ngôn sứ không được tôn trọng tại quê hương mình. 45 Khi Người đến Ga-li-lê, dân chúng trong miền đón tiếp Người, vì đã được chứng kiến tất cả những gì Người làm tại Giê-ru-sa-lem trong dịp lễ, bởi lẽ chính họ cũng đã đi dự lễ.

Dấu lạ thứ hai ở Ca-na : Đức Giê-su chữa con của một sĩ quan cận vệ của nhà vua

46 Vậy Đức Giê-su trở lại Ca-na miền Ga-li-lê, là nơi Người đã làm cho nước hoá thành rượu. Bấy giờ có một sĩ quan cận vệ của nhà vua có đứa con trai đang bị bệnh tại Ca-phác-na-um. 47 Khi nghe tin Đức Giê-su từ Giu-đê đến Ga-li-lê, ông tới gặp và xin Người xuống chữa con ông vì nó sắp chết. 48 Đức Giê-su nói với ông : "Các ông mà không thấy dấu lạ điềm thiêng thì các ông sẽ chẳng tin đâu !" 49 Viên sĩ quan nói : "Thưa Ngài, xin Ngài xuống cho, kẻo cháu nó chết mất !" 50 Đức Giê-su bảo : "Ông cứ về đi, con ông sống." Ông tin vào lời Đức Giê-su nói với mình, và ra về. 51 Ông còn đang đi xuống, thì gia nhân đã đón gặp và nói là con ông sống rồi. 52 Ông hỏi họ con ông đã bắt đầu khá hơn vào giờ nào. Họ đáp : "Hôm qua, vào lúc một giờ trưa thì cậu hết sốt." 53 Người cha nhận ra là vào đúng giờ đó, Đức Giê-su đã nói với mình : "Con ông sống", nên ông và cả nhà đều tin. 54 Đó là dấu lạ thứ hai Đức Giê-su đã làm, khi Người từ miền Giu-đê đến miền Ga-li-lê.

2. LỄ THỨ HAI TẠI GIÊ-RU-SA-LEM

Đức Giê-su chữa một người đau ốm ở hồ nước tại Bết-đa-tha

5 1 Sau đó, nhân dịp lễ của người Do-thái, Đức Giê-su lên Giê-ru-sa-lem. 2 Tại Giê-ru-sa-lem, gần Cửa Chiên, có một hồ nước, tiếng Híp-ri gọi là Bết-đa-tha*. Hồ này có năm hành lang. 3 Nhiều người đau ốm, đui mù, què quặt, bất toại nằm la liệt ở đó, (chờ cho nước động*, 4 vì thỉnh thoảng có thiên thần Chúa xuống hồ khuấy nước lên ; khi nước khuấy lên, ai xuống trước, thì dù mắc bệnh gì đi nữa, cũng được khỏi). 5 Ở đó, có một người đau ốm đã ba mươi tám năm. 6 Đức Giê-su thấy anh ta nằm đấy và biết anh sống trong tình trạng đó đã lâu, thì nói : "Anh có muốn khỏi bệnh không ?" 7 Bệnh nhân đáp : "Thưa Ngài, khi nước khuấy lên, không có người đem tôi xuống hồ. Lúc tôi tới đó, thì đã có người khác xuống trước mất rồi !" 8 Đức Giê-su bảo : "Anh hãy trỗi dậy, vác chõng mà đi !" 9 Người ấy liền được khỏi bệnh, vác chõng và đi được.

Hôm đó lại là ngày sa-bát. 10 Người Do-thái mới nói với kẻ được khỏi bệnh : "Hôm nay là ngày sa-bát, anh không được phép vác chõng !" 11 Nhưng anh đáp : "Chính người chữa tôi khỏi bệnh đã nói với tôi : 'Anh

hãy vác chõng mà đi !'" 12 Họ hỏi anh : "Ai là người đã bảo anh: 'Vác chõng mà đi' ?" 13 Nhưng người đã được khỏi bệnh không biết là ai. Quả thế, Đức Giê-su đã lánh đi, vì có đám đông ở đấy. 14 Sau đó, Đức Giê-su gặp người ấy trong Đền Thờ và nói : "Này, anh đã được khỏi bệnh. Đừng phạm tội nữa, kẻo lại phải khốn hơn trước !" 15 Anh ta đi nói với người Do-thái : Đức Giê-su là người đã chữa anh khỏi bệnh. 16 Do đó, người Do-thái chống đối Đức Giê-su, vì Người hay chữa bệnh ngày sa-bát*. 17 Nhưng Đức Giê-su đáp lại : "Cho đến nay, Cha tôi vẫn làm việc, thì tôi cũng làm việc*." 18 Bởi vậy, người Do-thái lại càng tìm cách giết Đức Giê-su, vì không những Người phá luật sa-bát, lại còn nói Thiên Chúa là Cha của mình, và như thế là tự coi mình ngang hàng với Thiên Chúa.

Diễn từ về công việc của Chúa Con

19 Đức Giê-su lên tiếng nói với họ rằng : "Thật, tôi bảo thật các ông : người Con không thể tự mình làm bất cứ điều gì, ngoại trừ điều Người thấy Chúa Cha làm ; vì điều gì Chúa Cha làm, thì người Con cũng làm như vậy*. 20 Quả thật, Chúa Cha yêu người Con và cho người Con thấy mọi điều mình làm, lại sẽ còn cho người Con thấy những việc lớn lao hơn nữa, khiến chính các ông cũng phải kinh ngạc. 21 Chúa Cha làm cho kẻ chết trỗi dậy và ban sự sống cho họ thế nào, thì người Con cũng ban sự sống cho ai tuỳ ý. 22 Quả thật, Chúa Cha không xét xử một ai, nhưng đã ban cho người Con mọi quyền xét xử, 23 để ai nấy đều tôn kính người Con như tôn kính Chúa Cha. Kẻ nào không tôn kính người Con, thì cũng không tôn kính Chúa Cha, Đấng đã sai người Con. 24 Thật, tôi bảo thật các ông : ai nghe lời tôi và tin vào Đấng đã sai tôi, thì có sự sống đời đời và khỏi bị xét xử, nhưng đã từ cõi chết bước vào cõi sống.

25 Thật, tôi bảo thật các ông : giờ đã đến - và chính là lúc này đây - giờ các kẻ chết nghe tiếng Con Thiên Chúa ; ai nghe thì sẽ được sống. 26 Quả thật, Chúa Cha có sự sống nơi mình thế nào, thì cũng ban cho người Con được có sự sống nơi mình như vậy, 27 lại ban cho người Con được quyền xét xử, vì người Con là Con Người. 28 Các ông chớ ngạc nhiên về điều này, vì giờ đã đến, giờ mọi kẻ ở trong mồ sẽ nghe tiếng người Con 29 và sẽ ra khỏi đó : ai đã làm điều lành, thì sẽ sống lại để được sống ; ai đã làm điều dữ, thì sẽ sống lại để bị kết án.

30 Tôi không thể tự ý mình làm gì. Tôi xét xử theo như tôi được nghe, và phán quyết của tôi thật công minh, vì tôi không tìm cách làm theo ý riêng tôi, nhưng theo ý Đấng đã sai tôi.

31 Nếu tôi làm chứng về chính mình, thì lời chứng của tôi không thật*. 32 Có Đấng khác làm chứng về tôi, và tôi biết : lời Người làm chứng về tôi là lời chứng thật. 33 Chính các ông đã cử người đến gặp ông Gio-an, và ông ấy đã làm chứng cho sự thật. 34 Phần tôi, tôi không cần lời chứng của một phàm nhân, nhưng tôi nói ra những điều này để các ông được cứu độ. 35 Ông Gio-an là ngọn đèn cháy sáng, và các ông đã muốn vui hưởng ánh sáng của ông trong một thời gian. 36 Nhưng phần tôi, tôi có một lời chứng lớn hơn lời chứng của ông Gio-an : đó là những việc Chúa Cha đã giao cho tôi để tôi hoàn thành ; chính những việc tôi làm đó làm chứng cho tôi rằng Chúa Cha đã sai tôi. 37 Chúa Cha, Đấng đã sai tôi, chính Người cũng đã làm chứng cho tôi. Các ông đã không bao giờ nghe tiếng Người, cũng chẳng bao giờ thấy tôn nhan Người. 38 Các ông đã không để cho lời Người ở mãi trong lòng, bởi vì chính các ông không tin vào Đấng Người đã sai đến. 39 Các ông nghiên cứu Kinh Thánh, vì nghĩ rằng trong đó các ông sẽ tìm được sự sống đời đời. Mà chính Kinh Thánh lại làm chứng về tôi*. 40 Các ông không muốn đến cùng tôi để được sự sống.

41 Tôi không cần người đời tôn vinh. 42 Nhưng tôi biết : các ông không có lòng yêu mến Thiên Chúa. 43 Tôi đã đến nhân danh Cha tôi, nhưng các ông không đón nhận. Nếu có ai khác nhân danh mình mà đến, thì các ông lại đón nhận. 44 Các ông tôn vinh lẫn nhau và không tìm kiếm vinh quang phát xuất từ Thiên Chúa duy nhất, thì làm sao các ông có thể tin được ?

45 Các ông đừng tưởng là tôi sẽ tố
cáo các ông với Chúa Cha. Kẻ tố cáo
các ông chính là ông Mô-sê, người mà
các ông tin cậy. 46 Vì nếu các ông tin
ông Mô-sê, thì hẳn các ông cũng tin
tôi, bởi lẽ ông ấy đã viết về tôi.
47 Nhưng nếu điều ông ấy viết mà các
ông không tin, thì làm sao tin được lời
tôi nói* ?"

3. LỄ VƯỢT QUA - DIỄN TỪ VỀ BÁNH TRƯỜNG SINH

Đức Giê-su hoá bánh ra nhiều
(Mt 14,13-21 ; Mc 6,30-44 ; Lc 9,10-17)

6 1 Sau đó, Đức Giê-su sang bên
kia Biển Hồ Ga-li-lê, cũng gọi là
Biển Hồ Ti-bê-ri-a. 2 Có đông đảo dân
chúng đi theo Người, bởi họ từng được
chứng kiến những dấu lạ Người đã
làm cho những kẻ đau ốm. 3 Đức Giê-
su lên núi và ngồi đó với các môn đệ.
4 Lúc ấy, sắp đến lễ Vượt Qua là đại lễ
của người Do-thái*.

5 Ngước mắt lên, Đức Giê-su nhìn
thấy đông đảo dân chúng đến với
mình. Người hỏi ông Phi-líp-phê : "Ta
mua đâu ra bánh cho họ ăn đây ?"
6 Người nói thế là để thử ông, chứ
Người đã biết mình sắp làm gì rồi.
7 Ông Phi-líp-phê đáp : "Thưa, có
mua đến hai trăm quan tiền bánh
cũng chẳng đủ cho mỗi người một
chút." 8 Một trong các môn đệ, là ông
An-rê, anh ông Si-môn Phê-rô, thưa
với Người : 9 "Ở đây có một em bé có
năm chiếc bánh lúa mạch và hai con
cá, nhưng với ngần ấy người thì thấm
vào đâu !" 10 Đức Giê-su nói : "Anh em
cứ bảo người ta ngồi xuống đi." Chỗ ấy
có nhiều cỏ. Người ta ngồi xuống,
nguyên số đàn ông đã tới khoảng
năm ngàn. 11 Vậy, Đức Giê-su cầm lấy
bánh, dâng lời tạ ơn, rồi phân phát
cho những người ngồi đó. Cá nhỏ,
Người cũng phân phát như vậy, ai
muốn ăn bao nhiêu tuỳ ý. 12 Khi họ đã
no nê rồi, Người bảo các môn đệ :
"Anh em thu lại những miếng thừa
kẻo phí đi." 13 Họ liền đi thu những
miếng thừa của năm chiếc bánh lúa
mạch người ta ăn còn lại, và chất đầy
được mười hai thúng. 14 Dân chúng
thấy dấu lạ Đức Giê-su làm thì nói :
"Hẳn ông này là vị ngôn sứ, Đấng phải
đến thế gian !" 15 Nhưng Đức Giê-su
biết họ sắp đến bắt mình đem đi mà
tôn làm vua, nên Người lại lánh mặt,
đi lên núi một mình.

Đức Giê-su đi trên mặt Biển Hồ mà đến với các môn đệ
(Mt 14,22-33 ; Mc 6,45-52)

16 Chiều đến, các môn đệ xuống bờ
Biển Hồ, 17 rồi xuống thuyền đi về
phía Ca-phác-na-um bên kia Biển Hồ.
Trời đã tối mà Đức Giê-su chưa đến
với các ông. 18 Biển động, vì gió thổi
mạnh. 19 Khi đã chèo được chừng năm
hoặc sáu cây số, các ông thấy Đức
Giê-su đi trên mặt Biển Hồ và đang
tới gần thuyền. Các ông hoảng sợ.
20 Nhưng Người bảo các ông : "Thầy
đây mà, đừng sợ !" 21 Các ông muốn
rước Người lên thuyền, nhưng ngay
lúc đó thuyền đã tới bờ, nơi các ông
định đến.

Diễn từ trong hội đường Ca-phác-na-um

22 Hôm sau, đám đông dân chúng
còn đứng ở bờ bên kia Biển Hồ, thấy
rằng ở đó chỉ có một chiếc thuyền và
Đức Giê-su lại không cùng xuống
thuyền đó với các môn đệ, nhưng chỉ
có các ông đi mà thôi. 23 Tuy nhiên, có
những thuyền khác từ Ti-bê-ri-a đến
gần nơi dân chúng đã được ăn bánh
sau khi Chúa dâng lời tạ ơn. 24 Vậy
khi dân chúng thấy Đức Giê-su cũng
như các môn đệ đều không có ở đó,
thì họ xuống thuyền đi Ca-phác-na-
um tìm Người. 25 Khi gặp thấy Người
ở bên kia Biển Hồ, họ nói : "Thưa
Thầy, Thầy đến đây bao giờ vậy ?"
26 Đức Giê-su đáp : "Thật, tôi bảo thật
các ông, các ông đi tìm tôi không phải
vì các ông đã thấy dấu lạ, nhưng vì
các ông đã được ăn bánh no nê. 27 Các
ông hãy ra công làm việc không phải
vì lương thực mau hư nát, nhưng để
có lương thực thường tồn đem lại
phúc trường sinh, là thứ lương thực
Con Người sẽ ban cho các ông, bởi vì
chính Con Người là Đấng Thiên Chúa
Cha đã ghi dấu xác nhận." 28 Họ liền
hỏi Người : "Chúng tôi phải làm gì để
thực hiện những việc Thiên Chúa

muốn ?" [29] Đức Giê-su trả lời : "Việc Thiên Chúa muốn cho các ông làm, là tin vào Đấng Người đã sai đến." [30] Họ lại hỏi : "Vậy chính ông, ông làm được dấu lạ nào cho chúng tôi thấy để tin ông ? Ông sẽ làm gì đây ? [31] Tổ tiên chúng tôi đã ăn man-na trong sa mạc, như có lời chép : *Người đã cho họ ăn bánh bởi trời.*"

[32] Đức Giê-su đáp : "Thật, tôi bảo thật các ông, không phải ông Mô-sê đã cho các ông ăn bánh bởi trời đâu, mà chính là Cha tôi cho các ông ăn bánh bởi trời, bánh đích thực*, [33] vì bánh Thiên Chúa ban là bánh từ trời xuống, bánh đem lại sự sống cho thế gian." [34] Họ liền nói : "Thưa Ngài, xin cho chúng tôi được ăn mãi thứ bánh ấy." [35] Đức Giê-su bảo họ : "Chính tôi là* bánh trường sinh. Ai đến với tôi, không hề phải đói ; ai tin vào tôi, chẳng khát bao giờ ! [36] Nhưng tôi đã bảo các ông : các ông đã thấy tôi mà không tin. [37] Tất cả những người Chúa Cha ban cho tôi đều sẽ đến với tôi, và ai đến với tôi, tôi sẽ không loại ra ngoài, [38] vì tôi tự trời mà xuống, không phải để làm theo ý tôi, nhưng để làm theo ý Đấng đã sai tôi. [39] Mà ý của Đấng đã sai tôi là tất cả những kẻ Người đã ban cho tôi, tôi sẽ không để mất một ai, nhưng sẽ cho họ sống lại trong ngày sau hết. [40] Thật vậy, ý của Cha tôi là tất cả những ai thấy người Con và tin vào người Con, thì được sống muôn đời, và tôi sẽ cho họ sống lại trong ngày sau hết."

[41] Người Do-thái liền xầm xì phản đối, bởi vì Đức Giê-su đã nói : "Tôi là bánh từ trời xuống." [42] Họ nói : "Ông này chẳng phải là ông Giê-su, con ông Giu-se đó sao ? Cha mẹ ông ta, chúng ta đều biết cả, sao bây giờ ông ta lại nói : "Tôi từ trời xuống ?" [43] Đức Giê-su bảo họ : "Các ông đừng có xầm xì với nhau ! [44] Chẳng ai đến với tôi được, nếu Chúa Cha là Đấng đã sai tôi, không lôi kéo người ấy, và tôi, tôi sẽ cho người ấy sống lại trong ngày sau hết. [45] Xưa có lời chép trong sách các ngôn sứ : *Hết mọi người sẽ được Thiên Chúa dạy dỗ.* Vậy phàm ai nghe và đón nhận giáo huấn của Chúa Cha, thì sẽ đến với tôi. [46] Không phải là đã có ai thấy Chúa Cha đâu, nhưng chỉ có Đấng từ nơi Thiên Chúa mà đến, chính Đấng ấy đã thấy Chúa Cha. [47] Thật, tôi bảo thật các ông, ai tin thì được sự sống đời đời. [48] Tôi là bánh trường sinh. [49] Tổ tiên các ông đã ăn man-na trong sa mạc, nhưng đã chết. [50] Còn bánh này là bánh từ trời xuống, để ai ăn thì khỏi phải chết. [51] Tôi là bánh hằng sống từ trời xuống. Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời. Và bánh tôi sẽ ban tặng, chính là thịt* tôi đây, để cho thế gian được sống."

[52] Người Do-thái liền tranh luận sôi nổi với nhau. Họ nói : "Làm sao ông này có thể cho chúng ta ăn thịt ông ta được ?" [53] Đức Giê-su nói với họ : "Thật, tôi bảo thật các ông : nếu các ông không ăn thịt và uống máu Con Người, các ông không có sự sống nơi mình. [54] Ai ăn thịt và uống máu tôi, thì được sống muôn đời, và tôi sẽ cho người ấy sống lại vào ngày sau hết, [55] vì thịt tôi thật là của ăn, và máu tôi thật là của uống. [56] Ai ăn thịt và uống máu tôi, thì ở lại trong tôi, và tôi ở lại trong người ấy. [57] Như Chúa Cha là Đấng hằng sống đã sai tôi, và tôi sống nhờ Chúa Cha thế nào, thì kẻ ăn tôi, cũng sẽ nhờ tôi mà được sống như vậy. [58] Đây là bánh từ trời xuống, không phải như bánh tổ tiên các ông đã ăn, và họ đã chết. Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời."

[59] Đó là những điều Đức Giê-su đã nói khi giảng dạy trong hội đường, ở Ca-phác-na-um.

[60] Nghe rồi, nhiều môn đệ của Người liền nói : "Lời này chướng tai quá ! Ai mà nghe nổi ?" [61] Nhưng Đức Giê-su tự mình biết được là các môn đệ đang xầm xì về vấn đề ấy, Người bảo các ông : "Điều đó, anh em lấy làm chướng, không chấp nhận được ư ? [62] Vậy nếu anh em thấy Con Người lên nơi đã ở trước kia thì sao ? [63] Thần khí mới làm cho sống, chứ xác thịt chẳng có ích gì. Lời Thầy nói với anh em là thần khí và là sự sống.

[64] Nhưng trong anh em có những kẻ không tin." Quả thật, ngay từ đầu, Đức Giê-su đã biết những kẻ nào không tin, và kẻ nào sẽ nộp Người. [65] Người nói tiếp : "Vì thế, Thầy đã bảo anh em : không ai đến với Thầy được, nếu Chúa Cha không ban ơn ấy

cho." 66 Từ lúc đó, nhiều môn đệ rút lui, không còn đi theo Người nữa.

Ông Phê-rô tuyên xưng lòng tin

67 Vậy Đức Giê-su hỏi Nhóm Mười Hai : "Cả anh em nữa, anh em cũng muốn bỏ đi hay sao ?" 68 Ông Si-môn Phê-rô liền đáp : "Thưa Thầy, bỏ Thầy thì chúng con biết đến với ai ? Thầy mới có những lời đem lại sự sống đời đời. 69 Phần chúng con, chúng con đã tin và nhận biết rằng chính Thầy là Đấng Thánh của Thiên Chúa*." 70 Đức Giê-su đáp : "Chẳng phải Thầy đã chọn anh em là Nhóm Mười Hai sao ? Thế mà một người trong anh em lại là quỷ !" 71 Người muốn nói về Giu-đa, con ông Si-môn Ít-ca-ri-ốt ; thật thế, chính y, một môn đệ trong Nhóm Mười Hai, sẽ nộp Người.

4. LỄ LỀU

Đức Giê-su lên Giê-ru-sa-lem dự lễ và giảng dạy

7 1 Sau đó, Đức Giê-su thường đi lại trong miền Ga-li-lê ; thật vậy, Người không muốn đi lại trong miền Giu-đê, vì người Do-thái tìm giết Người.

2 Lễ Lều của người Do-thái gần tới, 3 anh em Đức Giê-su* nói với Người : "Ông bỏ đây mà sang miền Giu-đê đi, để cả môn đệ của ông cũng được nhìn thấy những việc ông làm, 4 vì không ai muốn nổi danh mà lại hoạt động âm thầm cả. Nếu ông làm những việc ấy, thì hãy tỏ mình ra cho thiên hạ biết." 5 Thật thế, anh em Người không tin vào Người. 6 Đức Giê-su nói với họ : "Thời của tôi chưa đến, nhưng thời của các anh lúc nào cũng thuận tiện. 7 Thế gian không thể ghét các anh, nhưng tôi thì nó ghét, vì tôi làm chứng rằng các việc nó làm thì xấu xa. 8 Các anh cứ lên dự lễ đi ; còn tôi, tôi không lên dự lễ này, vì thời* của tôi chưa chín muồi." 9 Nói thế rồi, Người ở lại miền Ga-li-lê. 10 Tuy nhiên, khi anh em Người đã lên dự lễ, thì chính Người cũng lên, nhưng không công khai và hầu như bí mật. 11 Người Do-thái tìm kiếm Người trong dịp lễ và nói : "Ông ấy đâu rồi ?" 12 Dân chúng bàn tán nhiều về Người. Kẻ thì bảo : "Đó là một người tốt." Kẻ thì nói : "Không, ông ta mê hoặc dân chúng." 13 Nhưng không ai dám công khai nói về Người, vì sợ người Do-thái.

14 Vào giữa kỳ lễ, Đức Giê-su lên Đền Thờ và giảng dạy. 15 Người Do-thái lấy làm ngạc nhiên. Họ nói : "Ông này không học hành gì, mà sao lại thông thạo chữ nghĩa thế !" 16 Đức Giê-su trả lời : "Đạo lý tôi dạy không phải là của tôi, nhưng là của Đấng đã sai tôi. 17 Ai muốn làm theo ý của Người, thì sẽ biết rằng đạo lý ấy là bởi Thiên Chúa hay do tôi tự mình giảng dạy. 18 Ai tự mình giảng dạy, thì tìm vinh quang cho chính mình. Còn ai tìm vinh quang cho Đấng đã sai mình, thì là người chân thật, và nơi người ấy không có gì là bất chính. 19 Ông Mô-sê đã chẳng ban Lề Luật cho các ông sao* ? Thế mà không một ai trong các ông tuân giữ Lề Luật !

Sao các ông lại tìm cách giết tôi ?" 20 Dân chúng đáp : "Ông bị quỷ ám rồi ! Có ai tìm giết ông đâu ?" 21 Đức Giê-su trả lời : "Tôi chỉ làm có một việc, mà tất cả các ông đều ngạc nhiên. 22 Ông Mô-sê đã truyền cho các ông làm phép cắt bì (thực ra, phép ấy đã có từ thời các tổ phụ, chứ không phải từ thời ông Mô-sê), và các ông làm phép cắt bì cả trong ngày sa-bát. 23 Vậy nếu người ta làm phép cắt bì cả trong ngày sa-bát để khỏi lỗi Luật Mô-sê, thì sao các ông lại nổi giận với tôi, vì tôi đã chữa lành toàn thân một người trong ngày sa-bát ? 24 Các ông đừng xét đoán theo bề ngoài nữa, nhưng hãy xét đoán cho công minh."

Dân chúng tranh luận về nguồn gốc của Đấng Ki-tô

25 Bấy giờ có những người ở Giê-ru-sa-lem nói : "Ông này không phải là người họ đang tìm giết đó sao ? 26 Kìa, ông ta ăn nói công khai mà họ chẳng bảo gì cả. Phải chăng các nhà hữu trách đã thực sự nhìn nhận ông là Đấng Ki-tô ? 27 Ông ấy, chúng ta biết ông xuất thân từ đâu rồi ; còn Đấng

Ki-tô, khi Người đến thì chẳng ai biết Người xuất thân từ đâu cả." [28] Lúc giảng dạy trong Đền Thờ, Đức Giê-su nói lớn tiếng rằng : "Các ông biết tôi ư ? Các ông biết tôi xuất thân từ đâu ư ? Tôi đâu có tự mình mà đến. Đấng đã sai tôi là Đấng chân thật. Các ông, các ông không biết Người. [29] Phần tôi, tôi biết Người, bởi vì tôi từ nơi Người mà đến, và chính Người đã sai tôi."

[30] Bấy giờ họ tìm cách bắt Người, nhưng chẳng có ai tra tay bắt, vì giờ của Người chưa đến.

Đức Giê-su loan báo Người sắp ra đi

[31] Trong dân chúng, có nhiều kẻ đã tin vào Người, họ nói : "Khi Đấng Ki-tô đến, liệu Người có làm nhiều dấu lạ hơn ông này chăng ?" [32] Người Pha-ri-sêu nghe dân chúng bàn tán với nhau về Người như thế, nên họ và các thượng tế sai vệ binh đi bắt Người. [33] Vậy, Đức Giê-su bảo họ : "Tôi còn ở với các ông ít lâu nữa thôi, rồi tôi đi đến cùng Đấng đã sai tôi. [34] Các ông sẽ tìm tôi mà không gặp*, và nơi tôi ở, các ông không thể đến được." [35] Người Do-thái liền nói với nhau : "Ông ấy sắp đi đâu mà chúng ta không gặp được ? Phải chăng ông sắp đi gặp kiều bào sống giữa người Hy-lạp, để giảng dạy cho người Hy-lạp ? [36] Ông ấy muốn nói gì khi bảo : 'Các ông sẽ tìm tôi mà không gặp, và nơi tôi ở, các ông không thể đến được.' ?"

Lời hứa ban nước hằng sống

[37-38] Hôm ấy là ngày bế mạc tuần lễ Lều, và là ngày long trọng nhất. Đức Giê-su đứng trong Đền Thờ và lớn tiếng nói rằng : "Ai khát, hãy đến với tôi, ai tin vào tôi, hãy đến mà uống ! Như Kinh Thánh đã nói : Từ lòng Người, sẽ tuôn chảy những dòng nước hằng sống*." [39] Đức Giê-su muốn nói về Thần Khí mà những kẻ tin vào Người sẽ lãnh nhận. Thật thế, bấy giờ họ chưa nhận được Thần Khí, vì Đức Giê-su chưa được tôn vinh.

Dân chúng lại tranh luận về nguồn gốc của Đấng Ki-tô

[40] Trong dân chúng, có những người nghe các lời ấy thì nói : "Ông này thật là vị ngôn sứ." [41] Kẻ khác rằng : "Ông này là Đấng Ki-tô." Nhưng có kẻ lại nói : "Đấng Ki-tô mà lại xuất thân từ Ga-li-lê sao* ? [42] Nào Kinh Thánh đã chẳng nói : *Đấng Ki-tô xuất thân từ dòng dõi vua Đa-vít và từ Bê-lem*, làng của vua Đa-vít sao ?" [43] Vậy, vì Người mà dân chúng đâm ra chia rẽ. [44] Một số trong bọn họ muốn bắt Người, nhưng chẳng có ai tra tay bắt.

[45] Các vệ binh trở về với các thượng tế và người Pha-ri-sêu. Họ liền hỏi chúng : "Tại sao các anh không điệu ông ấy về đây ?" [46] Các vệ binh trả lời : "Xưa nay chưa hề đã có ai nói năng như người ấy !" [47] Người Pha-ri-sêu liền nói với chúng : "Cả các anh nữa, các anh cũng bị mê hoặc rồi sao ? [48] Trong hàng thủ lãnh hay trong giới Pha-ri-sêu, đã có một ai tin vào tên ấy đâu ? [49] Còn bọn dân đen này, thứ người không biết Lề Luật, đúng là quân bị nguyền rủa !" [50] Trong nhóm Pha-ri-sêu, có một người tên là Ni-cô-đê-mô, trước đây đã đến gặp Đức Giê-su ; ông nói với họ : [51] "Lề Luật của chúng ta có cho phép kết án ai, trước khi nghe người ấy và biết người ấy làm gì không ?" [52] Họ đáp : "Cả ông nữa, ông cũng là người Ga-li-lê sao ? Ông cứ nghiên cứu, rồi sẽ thấy : không một ngôn sứ nào xuất thân từ Ga-li-lê cả."

Người phụ nữ ngoại tình*

[53] Sau đó, ai nấy trở về nhà mình.

8 [1] Còn Đức Giê-su thì đến núi Ô-liu.

[2] Vừa tảng sáng, Người trở lại Đền Thờ. Toàn dân đến với Người. Người ngồi xuống giảng dạy họ. [3] Lúc đó, các kinh sư và người Pha-ri-sêu dẫn đến trước mặt Đức Giê-su một phụ nữ bị bắt gặp đang ngoại tình. Họ để chị ta đứng ở giữa, [4] rồi nói với Người : "Thưa Thầy, người đàn bà này bị bắt quả tang đang ngoại tình. [5] Trong sách Luật, ông Mô-sê truyền cho chúng tôi phải ném đá hạng đàn bà đó. Còn Thầy, Thầy nghĩ sao ?" [6] Họ nói thế nhằm thử Người, để có bằng cớ tố cáo Người. Nhưng Đức Giê-su cúi xuống lấy ngón tay viết trên đất. [7] Vì họ cứ hỏi mãi, nên Người ngẩng lên và bảo họ : "Ai trong các ông sạch tội, thì cứ việc lấy đá mà

ném trước đi." [8] Rồi Người lại cúi xuống viết trên đất. [9] Nghe vậy, họ bỏ đi hết, kẻ trước người sau, bắt đầu từ những người lớn tuổi. Chỉ còn lại một mình Đức Giê-su, và người phụ nữ thì đứng ở giữa. [10] Người ngẩng lên và nói : "Này chị, họ đâu cả rồi ? Không ai lên án chị sao ?" [11] Người đàn bà đáp : "Thưa ông, không có ai cả." Đức Giê-su nói : "Tôi cũng vậy, tôi không lên án chị đâu ! Thôi chị cứ về đi, và từ nay đừng phạm tội nữa !"

Đức Giê-su, ánh sáng cho trần gian

[12] Đức Giê-su lại nói với người Do-thái : "Tôi là ánh sáng thế gian*. Ai theo tôi, sẽ không phải đi trong bóng tối, nhưng sẽ nhận được ánh sáng đem lại sự sống."

Tranh luận về lời chứng của Đức Giê-su liên quan đến bản thân Người*

[13] Người Pha-ri-sêu nói với Đức Giê-su : "Ông làm chứng cho chính mình ; lời chứng của ông không thật !" [14] Người trả lời : "Tôi có làm chứng cho chính mình đi nữa, thì lời chứng của tôi vẫn là chứng thật, bởi vì tôi biết tôi từ đâu tới và đi đâu. Còn các ông, các ông không biết tôi từ đâu tới và đi đâu. [15] Các ông xét đoán theo kiểu người phàm ; phần tôi, tôi không xét đoán ai cả. [16] Mà nếu tôi có xét đoán, thì sự xét đoán của tôi vẫn đúng sự thật, vì không phải chỉ có mình tôi, nhưng có tôi và Đấng đã sai tôi. [17] Trong Lề Luật của các ông, có chép rằng lời chứng của hai người là chứng thật. [18] Tôi làm chứng cho chính mình, và Chúa Cha là Đấng đã sai tôi cũng làm chứng cho tôi." [19] Họ liền hỏi Người : "Cha ông ở đâu ?" Đức Giê-su đáp : "Các ông không biết tôi, cũng chẳng biết Cha tôi. Nếu các ông biết tôi, thì hẳn cũng biết Cha tôi."

[20] Người đã nói những lời ấy, khi giảng dạy trong Đền Thờ, tại nơi đặt thùng tiền dâng cúng. Không có ai bắt Người, vì giờ của Người chưa đến. [21] Đức Giê-su lại nói với họ : "Tôi ra đi, các ông sẽ tìm tôi, và các ông sẽ mang tội mình mà chết. Nơi tôi đi, các ông không thể đến được." [22] Người Do-thái mới nói : "Ông ấy sẽ tự tử hay sao mà lại nói : 'Nơi tôi đi, các ông không thể đến được' ?" [23] Người bảo họ : "Các ông bởi hạ giới ; còn tôi, tôi bởi thượng giới. Các ông thuộc về thế gian này ; còn tôi, tôi không thuộc về thế gian này. [24] Tôi đã nói với các ông là các ông sẽ mang tội lỗi mình mà chết. Thật vậy, nếu các ông không tin là Tôi Hằng Hữu*, các ông sẽ mang tội lỗi mình mà chết." [25] Họ liền hỏi Người : "Ông là ai ?" Đức Giê-su đáp : "Hoàn toàn đúng như tôi vừa nói với các ông đó*. [26] Tôi còn có nhiều điều phải nói và xét đoán về các ông. Nhưng Đấng đã sai tôi là Đấng chân thật ; còn tôi, tôi nói lại cho thế gian những điều tôi đã nghe Người nói." [27] Họ không hiểu là Đức Giê-su nói với họ về Chúa Cha. [28] Người bảo họ : "Khi các ông giương cao Con Người lên, bấy giờ các ông sẽ biết là Tôi Hằng Hữu, và biết tôi không tự mình làm bất cứ điều gì, nhưng Chúa Cha đã dạy tôi thế nào, thì tôi nói như vậy. [29] Đấng đã sai tôi vẫn ở với tôi ; Người không để tôi cô độc, vì tôi hằng làm những điều đẹp ý Người." [30] Khi Đức Giê-su nói thế, thì có nhiều kẻ tin vào Người.

Đức Giê-su và ông Áp-ra-ham

[31] Vậy, Đức Giê-su nói với những người Do-thái đã tin Người : "Nếu các ông ở lại trong lời của tôi, thì các ông thật là môn đệ tôi ; [32] các ông sẽ biết sự thật, và sự thật sẽ giải phóng các ông." [33] Họ đáp : "Chúng tôi là dòng dõi ông Áp-ra-ham. Chúng tôi không hề làm nô lệ cho ai bao giờ. Làm sao ông lại nói : các ông sẽ được tự do ?" [34] Đức Giê-su trả lời : "Thật, tôi bảo thật các ông : hễ ai phạm tội thì làm nô lệ cho tội. [35] Mà kẻ nô lệ thì không được ở trong nhà luôn mãi, người con mới được ở luôn mãi. [36] Vậy, nếu người Con có giải phóng các ông, thì các ông mới thực sự là những người tự do. [37] Tôi biết các ông là dòng dõi ông Áp-ra-ham, nhưng các ông tìm cách giết tôi, vì lời tôi không thấm vào lòng các ông. [38] Phần tôi, tôi nói những điều đã thấy nơi Cha tôi ; còn các ông, các ông làm những gì đã nghe cha các ông nói." [39] Họ đáp : "Cha chúng tôi là ông Áp-ra-ham." Đức Giê-su nói : "Giả như các ông là con cái ông Áp-ra-ham, hẳn các ông phải làm những việc ông Áp-ra-ham đã làm. [40] Thế mà bây giờ các

ông lại tìm giết tôi, là người đã nói cho các ông sự thật mà tôi đã nghe biết từ Thiên Chúa. Điều đó, ông Áp-ra-ham đã không làm. 41 Còn các ông, các ông làm những việc cha các ông làm."

Họ mới nói : "Chúng tôi đâu phải là con hoang. Chúng tôi chỉ có một Cha : đó là Thiên Chúa !" 42 Đức Giê-su bảo họ : "Giả như Thiên Chúa là Cha các ông, hẳn các ông phải yêu mến tôi, vì tôi phát xuất từ Thiên Chúa và bởi Thiên Chúa mà đến. Thật thế, tôi không tự mình mà đến, nhưng chính Người đã sai tôi. 43 Tại sao các ông không hiểu lối nói của tôi ? Là vì các ông không thể nghe lời tôi nói. 44 Cha các ông là ma quỷ, và các ông muốn làm những gì cha các ông ham thích. Ngay từ đầu, nó đã là tên sát nhân. Nó đã không đứng về phía sự thật, vì sự thật không ở trong nó. Khi nó nói dối là nó nói theo bản tính của nó, bởi vì nó là kẻ nói dối, và là cha sự gian dối. 45 Còn tôi, chính vì tôi nói sự thật, nên các ông không tin tôi. 46 Ai trong các ông chứng minh được là tôi có tội ? Nếu tôi nói sự thật, sao các ông lại không tin tôi ? 47 Ai thuộc về Thiên Chúa, thì nghe lời Thiên Chúa nói ; còn các ông, các ông không chịu nghe, vì các ông không thuộc về Thiên Chúa."

48 Người Do-thái đáp : "Chúng tôi bảo ông là người Sa-ma-ri và là người bị quỷ ám thì chẳng đúng lắm sao ?" 49 Đức Giê-su trả lời : "Tôi không bị quỷ ám. Nhưng tôi tôn kính Cha tôi ; còn các ông, các ông lại làm nhục tôi. 50 Phần tôi, tôi không tìm vinh quang cho mình. Có Đấng tìm cho tôi và xét xử cho tôi. 51 Thật, tôi bảo thật các ông : ai tuân giữ lời tôi, thì sẽ không bao giờ phải chết."

52 Người Do-thái liền nói : "Bây giờ, chúng tôi biết chắc là ông bị quỷ ám. Ông Áp-ra-ham đã chết, các ngôn sứ cũng vậy ; thế mà ông lại nói : 'Ai tuân giữ lời tôi, thì sẽ không bao giờ phải chết.'

53 Chẳng lẽ ông lại cao trọng hơn cha chúng tôi là ông Áp-ra-ham sao ? Người đã chết, các ngôn sứ cũng đã chết. Ông tự coi mình là ai ?" 54 Đức Giê-su đáp : "Nếu tôi tôn vinh chính mình, vinh quang của tôi chẳng là gì cả. Đấng tôn vinh tôi chính là Cha tôi, Đấng mà các ông gọi là Thiên Chúa của các ông. 55 Các ông không biết Người ; còn tôi, tôi biết Người. Nếu tôi nói là tôi không biết Người, thì tôi cũng là kẻ nói dối như các ông. Nhưng tôi biết Người và giữ lời Người. 56 Ông Áp-ra-ham là cha các ông đã hớn hở vui mừng vì hy vọng được thấy ngày của tôi. Ông đã thấy và đã mừng rỡ*."

57 Người Do-thái nói : "Ông chưa được năm mươi tuổi mà đã thấy ông Áp-ra-ham !" 58 Đức Giê-su đáp : "Thật, tôi bảo thật các ông : trước khi có ông Áp-ra-ham, thì tôi, Tôi Hằng Hữu* !"

59 Họ liền lượm đá để ném Người. Nhưng Đức Giê-su lánh đi và ra khỏi Đền Thờ.

Đức Giê-su chữa một người mù từ thuở mới sinh

9 1 Đi ngang qua, Đức Giê-su nhìn thấy một người mù từ thuở mới sinh. 2 Các môn đệ hỏi Người : "Thưa Thầy, ai đã phạm tội khiến người này sinh ra đã bị mù, anh ta hay cha mẹ anh ta ?" 3 Đức Giê-su trả lời : "Không phải anh ta, cũng chẳng phải cha mẹ anh ta đã phạm tội. Nhưng sở dĩ như thế là để thiên hạ nhìn thấy công trình của Thiên Chúa được tỏ hiện nơi anh. 4 Chúng ta phải thực hiện công trình của Đấng đã sai Thầy, khi trời còn sáng ; đêm đến, không ai có thể làm việc được. 5 Bao lâu Thầy còn ở thế gian, Thầy là ánh sáng thế gian."

6 Nói xong, Đức Giê-su nhổ nước miếng xuống đất, trộn thành bùn và xức vào mắt người mù, 7 rồi bảo anh ta : "Anh hãy đến hồ Si-lô-ác mà rửa" (Si-lô-ác có nghĩa là : *người được sai phái*). Vậy anh ta đến rửa ở hồ, và khi về thì nhìn thấy được.

8 Các người láng giềng và những kẻ trước kia thường thấy anh ta ăn xin mới nói : "Hắn không phải là người vẫn ngồi ăn xin đó sao ?" 9 Có người nói : "Chính hắn đó !" Kẻ khác lại rằng : "Không phải đâu ! Nhưng là một đứa nào giống hắn đó thôi !" Còn anh ta thì quả quyết : "Chính tôi đây !" 10 Người ta liền hỏi anh : "Vậy,

làm sao mắt anh lại mở ra được như thế ?" 11 Anh ta trả lời : "Người tên là Giê-su đã trộn một chút bùn, xức vào mắt tôi, rồi bảo : 'Anh hãy đến hồ Si-lô-ác mà rửa.' Tôi đã đi, đã rửa và tôi nhìn thấy." 12 Họ lại hỏi anh : "Ông ấy ở đâu ?" Anh ta đáp : "Tôi không biết."

13 Họ dẫn kẻ trước đây bị mù đến với những người Pha-ri-sêu. 14 Nhưng ngày Đức Giê-su trộn chút bùn và làm cho mắt anh ta mở ra lại là ngày sa-bát. 15 Vậy, các người Pha-ri-sêu hỏi thêm một lần nữa làm sao anh nhìn thấy được. Anh trả lời : "Ông ấy lấy bùn thoa vào mắt tôi, tôi rửa và tôi nhìn thấy." 16 Trong nhóm Pha-ri-sêu, người thì nói : "Ông ta không thể là người của Thiên Chúa được, vì không giữ ngày sa-bát" ; kẻ thì bảo : "Một người tội lỗi sao có thể làm được những dấu lạ như vậy ?" Thế là họ đâm ra chia rẽ. 17 Họ lại hỏi người mù : "Còn anh, anh nghĩ gì về người đã mở mắt cho anh ?" Anh đáp : "Người là một vị ngôn sứ !"

18 Người Do-thái không tin là trước đây anh bị mù mà nay nhìn thấy được, nên đã gọi cha mẹ anh ta đến. 19 Họ hỏi : "Anh này có phải là con ông bà không ? Ông bà nói là anh bị mù từ khi mới sinh, vậy sao bây giờ anh lại nhìn thấy được ?" 20 Cha mẹ anh đáp : "Chúng tôi biết nó là con chúng tôi, nó bị mù từ khi mới sinh. 21 Còn bây giờ làm sao nó thấy được, chúng tôi không biết, hoặc có ai đã mở mắt cho nó, chúng tôi cũng chẳng hay. Xin các ông cứ hỏi nó ; nó đã khôn lớn rồi, nó có thể tự khai được." 22 Cha mẹ anh nói thế vì sợ người Do-thái. Thật vậy, người Do-thái đã đồng lòng trục xuất khỏi hội đường kẻ nào dám tuyên xưng Đức Giê-su là Đấng Ki-tô. 23 Vì thế, cha mẹ anh mới nói : "Nó đã khôn lớn rồi, xin các ông cứ hỏi nó."

24 Một lần nữa, họ gọi người trước đây bị mù đến và bảo : "Anh hãy tôn vinh Thiên Chúa*. Chúng ta đây, chúng ta biết ông ấy là người tội lỗi." 25 Anh ta đáp : "Ông ấy có phải là người tội lỗi hay không, tôi không biết. Tôi chỉ biết một điều : trước đây tôi bị mù mà nay tôi nhìn thấy được !" 26 Họ mới nói với anh : "Ông ấy đã làm gì cho anh ? Ông ấy đã mở mắt cho anh thế nào ?" 27 Anh trả lời : "Tôi đã nói với các ông rồi mà các ông vẫn không chịu nghe. Tại sao các ông còn muốn nghe lại chuyện đó nữa ? Hay các ông cũng muốn làm môn đệ ông ấy chăng ?" 28 Họ liền mắng nhiếc anh : "Có mày mới là môn đệ của ông ấy ; còn chúng ta, chúng ta là môn đệ của ông Mô-sê. 29 Chúng ta biết rằng Thiên Chúa đã nói với ông Mô-sê ; nhưng chúng ta không biết ông Giê-su ấy bởi đâu mà đến." 30 Anh đáp : "Kể cũng lạ thật ! Các ông không biết ông ấy bởi đâu mà đến, thế mà ông ấy lại là người đã mở mắt tôi ! 31 Chúng ta biết : Thiên Chúa không nhậm lời những kẻ tội lỗi ; còn ai kính sợ Thiên Chúa và làm theo ý của Người, thì Người nhậm lời kẻ ấy. 32 Xưa nay chưa hề nghe nói có ai đã mở mắt cho người mù từ lúc mới sinh. 33 Nếu không phải là người bởi Thiên Chúa mà đến, thì ông ta đã chẳng làm được gì." 34 Họ đối lại : "Mày sinh ra tội lỗi ngập đầu, thế mà mày lại muốn làm thầy chúng ta ư ?" Rồi họ trục xuất anh.

35 Đức Giê-su nghe nói họ đã trục xuất anh. Khi gặp lại anh, Người hỏi : "Anh có tin vào Con Người không ?" 36 Anh đáp : "Thưa Ngài, Đấng ấy là ai để tôi tin ?" 37 Đức Giê-su trả lời : "Anh đã thấy Người. Chính Người đang nói với anh đây." 38 Anh nói : "Thưa Ngài, tôi tin." Rồi anh sấp mình xuống trước mặt Người.

39 Đức Giê-su nói : "Tôi đến thế gian này chính là để xét xử : cho người không xem thấy được thấy, và kẻ xem thấy lại nên đui mù* !"

40 Những người Pha-ri-sêu đang ở đó với Đức Giê-su nghe vậy, liền lên tiếng : "Thế ra cả chúng tôi cũng đui mù hay sao ?" 41 Đức Giê-su bảo họ : "Nếu các ông đui mù, thì các ông đã chẳng có tội. Nhưng giờ đây các ông nói rằng : 'Chúng tôi thấy', nên tội các ông vẫn còn !"

Vị Mục Tử nhân lành*

10 1 "Thật, tôi bảo thật các ông : Ai không đi qua cửa mà vào rào chiên, nhưng trèo qua lối khác mà vào, người ấy là kẻ trộm, kẻ cướp. 2 Còn ai đi qua cửa mà vào, người ấy là

mục tử. [3] Người giữ cửa mở cho anh ta vào, và chiên nghe tiếng của anh ; anh gọi tên từng con, rồi dẫn chúng ra. [4] Khi đã cho chiên ra hết, anh ta đi trước và chiên đi theo sau, vì chúng nhận biết tiếng của anh. [5] Chúng sẽ không theo người lạ, nhưng sẽ chạy trốn, vì chúng không nhận biết tiếng người lạ." [6] Đức Giê-su kể cho họ nghe dụ ngôn đó. Nhưng họ không hiểu những điều Người nói với họ.

[7] Vậy, Đức Giê-su lại nói : "Thật, tôi bảo thật các ông : Tôi là cửa cho chiên ra vào. [8] Mọi kẻ đến trước tôi đều là trộm cướp ; nhưng chiên đã không nghe họ. [9] Tôi là cửa. Ai qua tôi mà vào thì sẽ được cứu. Người ấy sẽ ra vào và gặp được đồng cỏ. [10] Kẻ trộm chỉ đến để ăn trộm, giết hại và phá huỷ. Phần tôi, tôi đến để cho chiên được sống và sống dồi dào.

[11] Tôi chính là Mục Tử nhân lành*. Mục Tử nhân lành hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên. [12] Người làm thuê, vì không phải là mục tử, và vì chiên không thuộc về anh, nên khi thấy sói đến, anh bỏ chiên mà chạy. Sói vồ lấy chiên và làm cho chiên tán loạn, [13] vì anh ta là kẻ làm thuê, và không thiết gì đến chiên. [14] Tôi chính là Mục Tử nhân lành. Tôi biết chiên của tôi, và chiên của tôi biết tôi, [15] như Chúa Cha biết tôi, và tôi biết Chúa Cha, và tôi hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên.

[16] Tôi còn có những chiên khác không thuộc ràn này. Tôi cũng phải đưa chúng về. Chúng sẽ nghe tiếng tôi. Và sẽ chỉ có một đoàn chiên và một mục tử*. [17] Sở dĩ Chúa Cha yêu mến tôi, là vì tôi hy sinh mạng sống mình để rồi lấy lại*. [18] Mạng sống của tôi, không ai lấy đi được, nhưng chính tôi tự ý hy sinh mạng sống mình. Tôi có quyền hy sinh và có quyền lấy lại mạng sống ấy*. Đó là mệnh lệnh của Cha tôi mà tôi đã nhận được."

[19] Người Do-thái lại chia rẽ nhau vì những lời đó. [20] Nhiều người trong nhóm họ nói : "Ông ấy bị quỷ ám và điên khùng rồi ! Nghe ông ấy làm gì ?" [21] Kẻ khác bảo : "Người bị quỷ ám đâu có nói được như vậy ! Quỷ có thể mở mắt cho người mù được sao ?"

5. LỄ CUNG HIẾN ĐỀN THỜ

Đức Giê-su xưng mình là Con Thiên Chúa

[22] Khi ấy, ở Giê-ru-sa-lem, người ta đang mừng lễ Cung Hiến Đền Thờ. Bấy giờ là mùa đông. [23] Đức Giê-su đi đi lại lại trong Đền Thờ, tại hành lang Sa-lô-môn. [24] Người Do-thái vây quanh Đức Giê-su và nói : "Ông còn để lòng trí chúng tôi phải thắc mắc cho đến bao giờ ? Nếu ông là Đấng Ki-tô, thì xin nói công khai cho chúng tôi biết." [25] Đức Giê-su đáp : "Tôi đã nói với các ông rồi mà các ông không tin. Những việc tôi làm nhân danh Cha tôi, những việc đó làm chứng cho tôi*. [26] Nhưng các ông không tin, vì các ông không thuộc về đoàn chiên của tôi. [27] Chiên của tôi thì nghe tiếng tôi ; tôi biết chúng và chúng theo tôi. [28] Tôi ban cho chúng sự sống đời đời ; không bao giờ chúng phải diệt vong và không ai cướp được chúng khỏi tay tôi. [29] Cha tôi, Đấng đã ban chúng cho tôi, thì lớn hơn tất cả, và không ai cướp được chúng khỏi tay Chúa Cha. [30] Tôi và Chúa Cha là một."

[31] Người Do-thái lại lấy đá để ném Đức Giê-su. [32] Người bảo họ : "Tôi đã cho các ông thấy nhiều việc tốt đẹp Chúa Cha đã giao cho tôi làm ; vì việc nào mà các ông ném đá tôi ?" [33] Người Do-thái đáp : "Chúng tôi ném đá ông, không phải vì một việc tốt đẹp, nhưng vì một lời nói phạm thượng : ông là người phàm mà lại tự cho mình là Thiên Chúa." [34] Đức Giê-su bảo họ : "Trong Lề Luật các ông, đã chẳng có chép lời này sao : 'Ta đã phán : các ngươi là những bậc thần thánh'* ? [35] Nếu Lề Luật gọi những kẻ được Thiên Chúa ngỏ lời là những bậc thần thánh, mà lời Kinh Thánh không thể bị huỷ bỏ, [36] thì tôi là người Chúa Cha đã thánh hiến và sai đến thế gian, làm sao các ông lại bảo tôi : 'Ông nói phạm thượng !' vì tôi đã nói : 'Tôi là Con Thiên Chúa' ? [37] Nếu tôi không làm các việc của Cha tôi, thì các ông đừng tin tôi. [38] Còn nếu tôi làm các việc đó, thì dù các ông không tin tôi, ít ra cũng hãy tin các việc đó. Như vậy, các ông sẽ biết và ngày càng biết

thêm rằng : Chúa Cha ở trong tôi và tôi ở trong Chúa Cha." 39 Bấy giờ họ lại tìm cách bắt Người, nhưng Người đã thoát khỏi tay họ.

Đức Giê-su rút lui sang bên kia sông Gio-đan

40 Đức Giê-su lại ra đi, sang bên kia sông Gio-đan, đến chỗ trước kia ông Gio-an đã làm phép rửa, và Người ở lại đó. 41 Nhiều người đến gặp Đức Giê-su. Họ bảo nhau : "Ông Gio-an đã không làm một dấu lạ nào cả, nhưng mọi điều ông ấy nói về người này đều đúng." 42 Ở đó, nhiều người đã tin vào Đức Giê-su.

Anh La-đa-rô sống lại

11 1 Có một người bị đau nặng, tên là La-đa-rô, quê ở Bê-ta-ni-a, làng của hai chị em cô Mác-ta và Ma-ri-a. 2 Cô Ma-ri-a là người sau này sẽ xức dầu thơm cho Chúa, và lấy tóc lau chân Người. Anh La-đa-rô, người bị đau nặng, là em của cô. 3 Hai cô cho người đến nói với Đức Giê-su : "Thưa Thầy, người Thầy thương mến đang bị đau nặng." 4 Nghe vậy, Đức Giê-su bảo : "Bệnh này không đến nỗi chết đâu, nhưng là dịp để bày tỏ vinh quang của Thiên Chúa : qua cơn bệnh này, Con Thiên Chúa được tôn vinh."

5 Đức Giê-su quý mến cô Mác-ta, cùng hai người em là cô Ma-ri-a và anh La-đa-rô.

6 Tuy nhiên, sau khi được tin anh La-đa-rô lâm bệnh, Người còn lưu lại thêm hai ngày tại nơi đang ở. 7 Rồi sau đó, Người nói với các môn đệ : "Nào chúng ta cùng trở lại miền Giu-đê !" 8 Các môn đệ nói : "Thưa Thầy, mới đây người Do-thái tìm cách ném đá Thầy, mà Thầy lại còn đến đó sao ?" 9 Đức Giê-su trả lời : "Ban ngày chẳng có mười hai giờ đó sao ? Ai đi ban ngày thì không vấp ngã, vì thấy ánh sáng mặt trời. 10 Còn ai đi ban đêm, thì vấp ngã vì không có ánh sáng nơi mình !"

11 Nói những lời này xong, Người bảo họ : "La-đa-rô, bạn của chúng ta, đang yên giấc ; tuy vậy, Thầy đi đánh thức anh ấy đây." 12 Các môn đệ nói với Người : "Thưa Thầy, nếu anh ấy yên giấc được, anh ấy sẽ khoẻ lại." 13 Đức Giê-su nói về cái chết của anh La-đa-rô, còn họ tưởng Người nói về giấc ngủ thường. 14 Bấy giờ Người mới nói rõ : "La-đa-rô đã chết. 15 Thầy mừng cho anh em, vì Thầy đã không có mặt ở đó, để anh em tin. Thôi, nào chúng ta đến với anh ấy." 16 Ông Tô-ma, gọi là Đi-đy-mô, nói với các bạn đồng môn : "Cả chúng ta nữa, chúng ta cũng đi để cùng chết với Thầy !"

17 Khi đến nơi, Đức Giê-su thấy anh La-đa-rô đã chôn trong mồ được bốn ngày rồi. 18 Bê-ta-ni-a cách Giê-ru-sa-lem không đầy ba cây số. 19 Nhiều người Do-thái đến chia buồn với hai cô Mác-ta và Ma-ri-a, vì em các cô mới qua đời. 20 Vừa được tin Đức Giê-su đến, cô Mác-ta liền ra đón Người. Còn cô Ma-ri-a thì ngồi ở nhà. 21 Cô Mác-ta nói với Đức Giê-su : "Thưa Thầy, nếu có Thầy ở đây, em con đã không chết. 22 Nhưng bây giờ con biết : Bất cứ điều gì Thầy xin cùng Thiên Chúa, Người cũng sẽ ban cho Thầy." 23 Đức Giê-su nói : "Em chị sẽ sống lại !" 24 Cô Mác-ta thưa : "Con biết em con sẽ sống lại, khi kẻ chết sống lại trong ngày sau hết." 25 Đức Giê-su liền phán : "Chính Thầy là sự sống lại và là sự sống. Ai tin vào Thầy, thì dù đã chết, cũng sẽ được sống. 26 Ai sống và tin vào Thầy, sẽ không bao giờ phải chết*. Chị có tin thế không ?" 27 Cô Mác-ta đáp : "Thưa Thầy, có. Con vẫn tin Thầy là Đức Ki-tô, Con Thiên Chúa, Đấng phải đến thế gian."

28 Nói xong, cô đi gọi em là Ma-ri-a, và nói nhỏ : "Thầy đến rồi, Thầy gọi em đấy !" 29 Nghe vậy, cô Ma-ri-a vội đứng lên và đến với Đức Giê-su. 30 Lúc đó, Người chưa vào làng, nhưng vẫn còn ở chỗ cô Mác-ta đã ra đón Người. 31 Những người Do-thái đang ở trong nhà với cô Ma-ri-a để chia buồn, thấy cô vội vã đứng dậy đi ra, liền đi theo, tưởng rằng cô ra mộ khóc em.

32 Khi đến gần Đức Giê-su, cô Ma-ri-a vừa thấy Người, liền phủ phục dưới chân và nói : "Thưa Thầy, nếu có Thầy ở đây, em con đã không chết." 33 Thấy cô khóc, và những người Do-thái đi với cô cũng khóc, Đức Giê-su thổn thức trong lòng và xao xuyến. 34 Người hỏi : "Các người để xác anh ấy ở đâu ?" Họ trả lời : "Thưa Thầy, mời Thầy đến mà xem." 35 Đức Giê-su liền khóc. 36 Người Do-thái mới nói :

"Kìa xem ! Ông ta thương anh La-da-rô biết mấy !" [37] Có vài người trong nhóm họ nói : "Ông ta đã mở mắt cho người mù, lại không thể làm cho anh ấy khỏi chết ư ?" [38] Đức Giê-su lại thổn thức trong lòng. Người đi tới mộ. Ngôi mộ đó là một cái hang có phiến đá đậy lại. [39] Đức Giê-su nói : "Đem phiến đá này đi." Cô Mác-ta là chị người chết liền nói : "Thưa Thầy, nặng mùi rồi, vì em con ở trong mồ đã được bốn ngày." [40] Đức Giê-su bảo : "Nào Thầy đã chẳng nói với chị rằng nếu chị tin, chị sẽ được thấy vinh quang của Thiên Chúa sao ?" [41] Rồi người ta đem phiến đá đi. Đức Giê-su ngước mắt lên và nói : "Lạy Cha, con cảm tạ Cha, vì Cha đã nhậm lời con. [42] Phần con, con biết Cha hằng nhậm lời con, nhưng vì dân chúng đứng quanh đây, nên con đã nói để họ tin là Cha đã sai con." [43] Nói xong, Người kêu lớn tiếng : "Anh La-da-rô, hãy ra khỏi mồ !" [44] Người chết liền ra, chân tay còn quấn vải, và mặt còn phủ khăn. Đức Giê-su bảo : "Cởi khăn và vải cho anh ấy, rồi để anh ấy đi."

Các thủ lãnh Do-thái quyết định giết Đức Giê-su
(Mt 26,1-5 ; Mc 14,1-2 ; Lc 22,1-2)

[45] Trong số những người Do-thái đến thăm cô Ma-ri-a và được chứng kiến việc Đức Giê-su làm, có nhiều kẻ đã tin vào Người. [46] Nhưng lại có những người đi gặp nhóm Pha-ri-sêu và kể cho họ những gì Đức Giê-su đã làm*. [47] Vậy các thượng tế và các người Pha-ri-sêu triệu tập Thượng Hội Đồng và nói : "Chúng ta phải làm gì đây ? Người này làm nhiều dấu lạ. [48] Nếu chúng ta cứ để ông ấy tiếp tục, mọi người sẽ tin vào ông ấy, rồi người Rô-ma sẽ đến phá huỷ cả nơi thánh của ta lẫn dân tộc ta." [49] Một người trong Thượng Hội Đồng tên là Cai-pha, làm thượng tế năm ấy, nói rằng : "Các ông không hiểu gì cả, [50] các ông cũng chẳng nghĩ đến điều lợi cho các ông là : thà một người chết thay cho dân còn hơn là toàn dân bị tiêu diệt." [51] Điều đó, ông không tự mình nói ra, nhưng vì ông là thượng tế năm ấy, nên đã nói tiên tri là Đức Giê-su sắp phải chết thay cho dân, [52] và không chỉ thay cho dân mà thôi, nhưng còn để quy tụ con cái Thiên Chúa đang tản mác khắp nơi về một mối*. [53] Từ ngày đó, họ quyết định giết Đức Giê-su. [54] Vậy Đức Giê-su không đi lại công khai giữa người Do-thái nữa ; nhưng từ nơi ấy, Người đến một vùng gần hoang địa, tới một thành gọi là Ép-ra-im. Người ở lại đó với các môn đệ.

6. SỨ VỤ CÔNG KHAI CỦA ĐỨC GIÊ-SU KẾT THÚC

Lễ Vượt Qua gần đến

[55] Khi ấy sắp đến lễ Vượt Qua của người Do-thái. Từ miền quê, nhiều người lên Giê-ru-sa-lem để cử hành các nghi thức thanh tẩy dọn mình mừng lễ. [56] Họ tìm Đức Giê-su và đứng trong Đền Thờ bàn tán với nhau : "Có thể ông ấy sẽ không lên dự lễ, các ông có nghĩ thế không ?" [57] Còn các thượng tế và người Pha-ri-sêu thì ra lệnh : ai biết được ông ấy ở đâu thì phải báo cho họ đến bắt.

Xức dầu thơm tại Bê-ta-ni-a
(Mt 26,6-13 ; Mc 14,3-9)

12 [1] Sáu ngày trước lễ Vượt Qua, Đức Giê-su đến làng Bê-ta-ni-a, nơi anh La-da-rô ở. Anh này đã được Người cho sống lại từ cõi chết. [2] Ở đó, người ta dọn bữa ăn tối thết đãi Đức Giê-su ; cô Mác-ta lo hầu bàn, còn anh La-da-rô là một trong những kẻ cùng dự tiệc với Người. [3] Cô Ma-ri-a lấy một cân dầu thơm cam tùng nguyên chất và quý giá xức chân Đức Giê-su, rồi lấy tóc mà lau. Cả nhà sực mùi thơm. [4] Một trong các môn đệ của Đức Giê-su là Giu-đa Ít-ca-ri-ốt, kẻ sẽ nộp Người, liền nói : [5] "Sao lại không bán dầu thơm đó lấy ba trăm quan tiền mà cho người nghèo ?" [6] Y nói thế, không phải vì lo cho người nghèo, nhưng vì y là một tên ăn cắp : y giữ túi tiền và thường lấy cho mình những gì người ta bỏ vào quỹ chung. [7] Đức Giê-su nói : "Hãy để cô ấy yên. Cô đã giữ dầu thơm này là có ý dành cho ngày mai táng Thầy. [8] Thật vậy, người nghèo

thì bên cạnh anh em lúc nào cũng có ; còn Thầy, anh em không có mãi đâu."

9 Một đám đông người Do-thái biết Đức Giê-su đang ở đó. Họ tuôn đến, không phải chỉ vì Đức Giê-su, nhưng còn để nhìn thấy anh La-da-rô, kẻ đã được Người cho sống lại từ cõi chết. 10 Các thượng tế mới quyết định giết cả anh La-da-rô nữa, 11 vì tại anh mà nhiều người Do-thái đã bỏ họ và tin vào Đức Giê-su.

Đức Giê-su vào Giê-ru-sa-lem với tư cách là Đấng Mê-si-a

(Mt 21,1-11 ; Mc 11,1-10 ; Lc 19,28-38)

12 Hôm sau, dân chúng lũ lượt tuôn đến mừng lễ. Thoạt nghe tin Đức Giê-su tới Giê-ru-sa-lem, 13 họ cầm nhành lá thiên tuế ra đón Người và reo hò : *Hoan hô ! Hoan hô ! Chúc tụng Đấng ngự đến nhân danh Chúa ! Chúc tụng vua Ít-ra-en !* 14 Đức Giê-su gặp một con lừa nhỏ, liền cỡi lên như có lời chép : 15 *Hỡi thiếu nữ Xi-on, đừng sợ ! Này Đức Vua của ngươi ngự đến, ngồi trên lưng lừa con**. 16 Lúc đầu, các môn đệ không hiểu những điều ấy. Nhưng sau khi Đức Giê-su được tôn vinh, các ông mới nhớ lại là Kinh Thánh đã chép những điều đó về Người, và dân chúng đã làm cho Người đúng y như vậy.

17 Vậy, đám đông dân chúng làm chứng cho Đức Giê-su, họ là những người đã có mặt, khi Đức Giê-su gọi anh La-da-rô ra khỏi mồ và làm cho anh trỗi dậy từ cõi chết. 18 Sở dĩ dân chúng đi đón Người, là vì họ nghe biết Người đã làm dấu lạ đó. 19 Bấy giờ người Pha-ri-sêu bảo nhau : "Các ông thấy chưa : các ông chẳng làm nên trò trống gì cả ! Kìa thiên hạ theo ông ấy hết !"

Đức Giê-su loan báo Người sẽ được tôn vinh nhờ cái chết của Người

20 Trong số những người lên Giê-ru-sa-lem thờ phượng Thiên Chúa, có mấy người Hy-lạp*. 21 Họ đến gặp ông Phi-líp-phê, người Bết-xai-đa, miền Ga-li-lê, và xin rằng : "Thưa ông, chúng tôi muốn được gặp ông Giê-su." 22 Ông Phi-líp-phê đi nói với ông An-rê. Ông An-rê cùng với ông Phi-líp-phê đến thưa với Đức Giê-su. 23 Đức Giê-su trả lời : "Đã đến giờ Con Người được tôn vinh ! 24 Thật, Thầy bảo thật anh em, nếu hạt lúa gieo vào lòng đất mà không chết đi, thì nó vẫn trơ trọi một mình ; còn nếu chết đi, nó mới sinh được nhiều hạt khác. 25 Ai yêu quý mạng sống mình, thì sẽ mất ; còn ai coi thường mạng sống mình ở đời này, thì sẽ giữ lại được cho sự sống đời đời. 26 Ai phục vụ Thầy, thì hãy theo Thầy ; và Thầy ở đâu, kẻ phục vụ Thầy cũng sẽ ở đó. Ai phục vụ Thầy, Cha Thầy sẽ quý trọng người ấy."

27 "Bây giờ, tâm hồn Thầy xao xuyến* ! Thầy biết nói gì đây ? Lạy Cha, xin cứu con khỏi giờ này, nhưng chính vì giờ này mà con đã đến. 28 Lạy Cha, xin tôn vinh Danh Cha." Bấy giờ có tiếng từ trời vọng xuống : "Ta đã tôn vinh Danh Ta, Ta sẽ còn tôn vinh nữa !" 29 Dân chúng đứng ở đó nghe vậy liền nói : "Đó là tiếng sấm !" Người khác lại bảo : "Tiếng một thiên thần nói với ông ta đấy !" 30 Đức Giê-su đáp : "Tiếng ấy đã vọng xuống không phải vì tôi, mà vì các người. 31 Giờ đây đang diễn ra cuộc phán xét thế gian này. Giờ đây thủ lãnh thế gian này sắp bị tống ra ngoài ! 32 Phần tôi, một khi được giương cao lên khỏi mặt đất*, tôi sẽ kéo mọi người lên với tôi." 33 Đức Giê-su nói thế để ám chỉ Người sẽ phải chết cách nào.

34 Vậy, dân chúng thưa Người : "Chúng tôi đã học biết trong sách Luật rằng : Đấng Ki-tô phải trường tồn mãi mãi. Thế sao ông lại nói : 'Con Người phải được giương cao' ? Con Người đó là ai ?" 35 Đức Giê-su bảo họ : "Ánh sáng còn ở giữa các ông ít lâu nữa thôi. Các ông hãy bước đi, bao lâu các ông còn có ánh sáng, kẻo bóng tối bắt chợt các ông. Ai bước đi trong bóng tối, thì không biết mình đi đâu. 36 Bao lâu các ông còn có ánh sáng, hãy tin vào ánh sáng, để trở nên con cái ánh sáng." Nói thế xong, Đức Giê-su rời nơi đó và lánh đi không cho họ thấy.

Kết luận : Người Do-thái cứng lòng không chịu tin.

37 Người đã làm ngần ấy dấu lạ trước mặt họ, thế mà họ vẫn không tin vào Người. 38 Như vậy là ứng nghiệm lời ngôn sứ I-sai-a : *Lạy Đức*

*Chúa, ai đã tin lời chúng tôi rao giảng ? Và quyền lực của Đức Chúa đã được tỏ cho ai ?**

39 Sở dĩ họ không thể tin là vì ngôn sứ I-sai-a còn nói : 40 *Thiên Chúa đã làm cho mắt chúng ra đui mù và lòng chúng ra chai đá, kẻo mắt chúng thấy và lòng chúng hiểu được mà hoán cải, rồi Ta sẽ chữa chúng cho lành** !

41 Ngôn sứ I-sai-a nói những lời đó, vì đã thấy vinh quang của Đức Giê-su, và ông đã nói về Người.

42 Tuy nhiên, ngay cả trong giới lãnh đạo Do-thái cũng có nhiều người đã tin vào Đức Giê-su. Nhưng họ không dám xưng ra, vì sợ bị nhóm Pha-ri-sêu khai trừ khỏi hội đường. 43 Thật thế, họ chuộng vinh quang của người phàm hơn là vinh quang của Thiên Chúa. 44 Đức Giê-su lớn tiếng nói rằng* : "Ai tin vào tôi, thì không phải là tin vào tôi, nhưng là tin vào Đấng đã sai tôi ; 45 ai thấy tôi là thấy Đấng đã sai tôi. 46 Tôi là ánh sáng đến thế gian, để bất cứ ai tin vào tôi, thì không ở lại trong bóng tối. 47 Ai nghe những lời tôi nói mà không tuân giữ, thì không phải chính tôi xét xử người ấy, vì tôi đến không phải để xét xử thế gian, nhưng để cứu thế gian. 48 Ai từ chối tôi và không đón nhận lời tôi, thì có quan toà xét xử người ấy : chính lời tôi đã nói sẽ xét xử người ấy trong ngày sau hết. 49 Thật vậy, không phải tôi tự mình nói ra, nhưng là chính Chúa Cha, Đấng đã sai tôi, truyền lệnh cho tôi phải nói gì, tuyên bố gì. 50 Và tôi biết : mệnh lệnh của Người là sự sống đời đời. Vậy, những gì tôi nói, thì tôi nói đúng như Chúa Cha đã nói với tôi."

III. GIỜ CỦA ĐỨC GIÊ-SU
LỄ VƯỢT QUA CỦA CHIÊN THIÊN CHÚA

1. BỮA ĂN CUỐI CÙNG CỦA ĐỨC GIÊ-SU VÀ CÁC MÔN ĐỆ

Đức Giê-su rửa chân cho các môn đệ

13 1 Trước lễ Vượt Qua, Đức Giê-su biết giờ của Người đã đến, giờ phải bỏ thế gian mà về với Chúa Cha. Người vẫn yêu thương những kẻ thuộc về mình còn ở thế gian, và Người yêu thương họ đến cùng.*

2 Ma quỷ đã gieo vào lòng Giu-đa, con ông Si-môn Ít-ca-ri-ốt, ý định nộp Đức Giê-su. 3 Đức Giê-su biết rằng : Chúa Cha đã giao phó mọi sự trong tay Người, Người bởi Thiên Chúa mà đến, và sắp trở về cùng Thiên Chúa, 4 nên trong một bữa ăn, Người đứng dậy, rời bàn ăn, cởi áo ngoài ra, và lấy khăn mà thắt lưng. 5 Rồi Đức Giê-su đổ nước vào chậu, bắt đầu rửa chân cho các môn đệ và lấy khăn thắt lưng mà lau.*

6 Vậy, Người đến chỗ ông Si-môn Phê-rô, ông liền thưa với Người : "Thưa Thầy ! Thầy mà lại rửa chân cho con sao ?" 7 Đức Giê-su trả lời : "Việc Thầy làm, bây giờ anh chưa hiểu, nhưng sau này anh sẽ hiểu." 8 Ông Phê-rô lại thưa : "Thầy mà rửa chân cho con, không đời nào con chịu đâu !" Đức Giê-su đáp : "Nếu Thầy không rửa cho anh, anh sẽ chẳng được chung phần với Thầy." 9 Ông Si-môn Phê-rô liền thưa : "Vậy, thưa Thầy, xin cứ rửa, không những chân, mà cả tay và đầu con nữa." 10 Đức Giê-su bảo ông : "Ai đã tắm rồi, thì không cần phải rửa nữa ; toàn thân người ấy đã sạch. Về phần anh em, anh em đã sạch*, nhưng không phải tất cả đâu !" 11 Thật vậy, Người biết ai sẽ nộp Người, nên mới nói : "Không phải tất cả anh em đều sạch."

12 Khi rửa chân cho các môn đệ xong, Đức Giê-su mặc áo vào, về chỗ và nói : "Anh em có hiểu việc Thầy mới làm cho anh em không ? 13 Anh em gọi Thầy là 'Thầy', là 'Chúa', điều đó phải lắm, vì quả thật, Thầy là Thầy, là Chúa. 14 Vậy, nếu Thầy là Chúa, là Thầy, mà còn rửa chân cho anh em, thì anh em cũng phải rửa chân cho nhau. 15 Thầy đã nêu gương cho anh em, để anh em cũng làm như Thầy đã làm cho anh em. 16 Thật, Thầy bảo thật anh em : tôi tớ không

lớn hơn chủ nhà, kẻ được sai đi không lớn hơn người sai đi. 17 Anh em đã biết những điều đó, nếu anh em thực hành, thì thật phúc cho anh em ! 18 Thầy không nói về tất cả anh em đâu. Chính Thầy biết những người Thầy đã chọn, nhưng phải ứng nghiệm lời Kinh Thánh sau đây : *Kẻ đã cùng con chia cơm sẻ bánh lại giơ gót đạp con**. 19 Thầy nói với anh em điều đó ngay từ lúc này, trước khi sự việc xảy ra, để khi sự việc xảy ra, anh em tin là Thầy Hằng Hữu*. 20 Thật, Thầy bảo thật anh em : ai đón tiếp người Thầy sai đến là đón tiếp Thầy, và ai đón tiếp Thầy là đón tiếp Đấng đã sai Thầy."

Đức Giê-su loan báo Giu-đa sẽ phản bội (Mt 26,20-25 ; Mc 14,17-21 ; Lc 22,21-23)

21 Nói xong, Đức Giê-su cảm thấy tâm thần xao xuyến. Người tuyên bố : "Thật, Thầy bảo thật anh em : có một người trong anh em sẽ nộp Thầy." 22 Các môn đệ nhìn nhau, phân vân không biết Người nói về ai. 23 Trong số các môn đệ, có một người được Đức Giê-su thương mến. Ông đang dùng bữa, đầu tựa vào lòng Đức Giê-su. 24 Ông Si-môn Phê-rô làm hiệu cho ông ấy và bảo : "Hỏi xem Thầy muốn nói về ai ?" 25 Ông này liền nghiêng mình vào ngực Đức Giê-su và hỏi : "Thưa Thầy, ai vậy ?" 26 Đức Giê-su trả lời : "Thầy chấm bánh đưa cho ai, thì chính là kẻ ấy." Rồi Người chấm một miếng bánh, trao cho Giu-đa, con ông Si-môn Ít-ca-ri-ốt. 27 Y vừa ăn xong miếng bánh, Xa-tan liền nhập vào y. Đức Giê-su bảo y : "Anh làm gì thì làm mau đi !" 28 Nhưng trong số các người đang dùng bữa, không ai hiểu tại sao Người nói với y như thế. 29 Vì Giu-đa giữ túi tiền, nên có vài người tưởng rằng Đức Giê-su nói với y : "Hãy mua những món cần dùng trong dịp lễ", hoặc bảo y bố thí cho người nghèo. 30 Sau khi ăn miếng bánh, Giu-đa liền đi ra. Lúc đó, trời đã tối.

Những lời cáo biệt*

31 Khi Giu-đa đi rồi, Đức Giê-su nói : "Giờ đây, Con Người được tôn vinh, và Thiên Chúa cũng được tôn vinh nơi Người. 32 Nếu Thiên Chúa được tôn vinh nơi Người, thì Thiên Chúa cũng sẽ tôn vinh Người nơi chính mình, và Thiên Chúa sắp tôn vinh Người.

33 Hỡi anh em là những người con bé nhỏ của Thầy, Thầy còn ở với anh em một ít lâu nữa thôi. Anh em sẽ tìm kiếm Thầy ; nhưng như Thầy đã nói với người Do-thái : 'Nơi tôi đi, các người không thể đến được', bây giờ, Thầy cũng nói với anh em như vậy. 34 Thầy ban cho anh em một điều răn mới* là anh em hãy yêu thương nhau ; anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em. 35 Mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đệ của Thầy ở điểm này : là anh em có lòng yêu thương nhau."

36 Ông Si-môn Phê-rô nói với Đức Giê-su : "Thưa Thầy, Thầy đi đâu vậy ?" Đức Giê-su trả lời : "Nơi Thầy đi, bây giờ anh không thể theo đến được ; nhưng sau này anh sẽ đi theo." 37 Ông Phê-rô thưa : "Thưa Thầy, sao con lại không thể đi theo Thầy ngay bây giờ được ? Con sẽ thí mạng con vì Thầy !" 38 Đức Giê-su đáp : "Anh sẽ thí mạng vì Thầy ư ? Thật, Thầy bảo thật cho anh biết : gà chưa gáy, anh đã chối Thầy ba lần.

14 1 Anh em đừng xao xuyến ! Hãy tin vào Thiên Chúa và tin vào Thầy*. 2 Trong nhà Cha Thầy, có nhiều chỗ ở ; nếu không, Thầy đã nói với anh em rồi, vì Thầy đi dọn chỗ cho anh em. 3 Nếu Thầy đi dọn chỗ cho anh em, thì Thầy lại đến và đem anh em về với Thầy, để Thầy ở đâu, anh em cũng ở đó*. 4 Và Thầy đi đâu, thì anh em biết đường rồi."

5 Ông Tô-ma nói với Đức Giê-su : "Thưa Thầy, chúng con không biết Thầy đi đâu, làm sao biết được đường ?" 6 Đức Giê-su đáp : "Chính Thầy là con đường, là sự thật và là sự sống. Không ai có thể đến với Chúa Cha mà không qua Thầy*. 7 Nếu anh em biết Thầy, anh em cũng biết Cha Thầy. Ngay từ bây giờ, anh em biết Người và đã thấy Người."

8 Ông Phi-líp-phê nói : "Thưa Thầy, xin tỏ cho chúng con thấy Chúa Cha, như thế là chúng con mãn nguyện." 9 Đức Giê-su trả lời : "Thầy ở với anh em bấy lâu, thế mà anh Phi-líp-phê,

anh chưa biết Thầy ư ? Ai thấy Thầy
là thấy Chúa Cha. Sao anh lại nói :
'Xin tỏ cho chúng con thấy Chúa
Cha' ? 10 Anh không tin rằng Thầy ở
trong Chúa Cha và Chúa Cha ở trong
Thầy sao ? Các lời Thầy nói với anh
em, Thầy không tự mình nói ra.
Nhưng Chúa Cha, Đấng luôn ở trong
Thầy, chính Người làm những việc
của mình. 11 Anh em hãy tin Thầy :
Thầy ở trong Chúa Cha và Chúa Cha
ở trong Thầy ; bằng không thì hãy tin
vì công việc Thầy làm. 12 Thật, Thầy
bảo thật anh em, ai tin vào Thầy, thì
người đó cũng sẽ làm được những việc
Thầy làm. Người đó còn làm những
việc lớn hơn nữa, bởi vì Thầy đến
cùng Chúa Cha*. 13 Và bất cứ điều gì
anh em nhân danh Thầy mà xin, thì
Thầy sẽ làm, để Chúa Cha được tôn
vinh nơi người Con. 14 Nếu anh em
nhân danh Thầy mà xin Thầy điều gì,
thì chính Thầy sẽ làm điều đó.

15 Nếu anh em yêu mến Thầy, anh
em sẽ giữ các điều răn của Thầy.
16 Thầy sẽ xin Chúa Cha và Người sẽ
ban cho anh em một Đấng Bảo Trợ
khác* đến ở với anh em luôn mãi.
17 Đó là Thần Khí sự thật, Đấng mà
thế gian không thể đón nhận, vì thế
gian không thấy và cũng chẳng biết
Người. Còn anh em biết Người, vì
Người luôn ở giữa anh em và ở trong
anh em. 18 Thầy sẽ không để anh em
mồ côi. Thầy đến cùng anh em.
19 Chẳng bao lâu nữa, thế gian sẽ
không còn thấy Thầy. Phần anh em,
anh em sẽ được thấy Thầy, vì Thầy
sống và anh em cũng sẽ được sống.
20 Ngày đó*, anh em sẽ biết rằng Thầy
ở trong Cha Thầy, anh em ở trong
Thầy, và Thầy ở trong anh em. 21 Ai
có và giữ các điều răn của Thầy, người
ấy mới là kẻ yêu mến Thầy. Mà ai yêu
mến Thầy, thì sẽ được Cha Thầy yêu
mến. Thầy sẽ yêu mến người ấy, và sẽ
tỏ mình ra cho người ấy."

22 Ông Giu-đa, không phải Giu-đa
Ít-ca-ri-ốt, nói với Đức Giê-su : "Thưa
Thầy, tại sao Thầy phải tỏ mình ra
cho chúng con, mà không tỏ mình ra
cho thế gian ?" 23 Đức Giê-su đáp : "Ai
yêu mến Thầy, thì sẽ giữ lời Thầy.
Cha Thầy sẽ yêu mến người ấy. Cha
Thầy và Thầy sẽ đến và ở lại với người
ấy. 24 Ai không yêu mến Thầy, thì
không giữ lời Thầy. Và lời anh em
nghe đây không phải là của Thầy,
nhưng là của Chúa Cha, Đấng đã sai
Thầy. 25 Các điều đó, Thầy đã nói với
anh em, đang khi còn ở với anh em.
26 Nhưng Đấng Bảo Trợ là Thánh
Thần Chúa Cha sẽ sai đến nhân danh
Thầy, Đấng đó sẽ dạy anh em mọi
điều và sẽ làm cho anh em nhớ lại mọi
điều Thầy đã nói với anh em.

27 Thầy để lại bình an cho anh em,
Thầy ban cho anh em bình an của
Thầy. Thầy ban cho anh em không
theo kiểu thế gian. Anh em đừng xao
xuyến cũng đừng sợ hãi. 28 Anh em đã
nghe Thầy bảo : 'Thầy ra đi và đến
cùng anh em'. Nếu anh em yêu mến
Thầy, thì hẳn anh em đã vui mừng vì
Thầy đi về cùng Chúa Cha, bởi vì
Chúa Cha cao trọng hơn Thầy*.
29 Bây giờ, Thầy nói với anh em trước
khi sự việc xảy ra, để khi xảy ra, anh
em tin.

30 Thầy sẽ không còn nói nhiều với
anh em nữa, bởi vì Thủ lãnh thế gian
đang đến. Đã hẳn, nó không làm gì
được Thầy. 31 Nhưng chuyện đó xảy
ra là để cho thế gian biết rằng Thầy
yêu mến Chúa Cha và làm đúng như
Chúa Cha đã truyền cho Thầy. Nào
đứng dậy ! Ta đi khỏi đây !"

Cây nho thật*

15 1 "Thầy là cây nho thật, và
Cha Thầy là người trồng nho.
2 Cành nào gắn liền với Thầy mà
không sinh hoa trái, thì Người chặt
đi ; còn cành nào sinh hoa trái, thì
Người cắt tỉa cho nó sinh nhiều hoa
trái hơn. 3 Anh em được thanh sạch
rồi nhờ lời Thầy đã nói với anh em.
4 Hãy ở lại trong Thầy như Thầy ở lại
trong anh em. Cũng như cành nho
không thể tự mình sinh hoa trái, nếu
không gắn liền với cây nho, anh em
cũng thế, nếu không ở lại trong Thầy.

5 Thầy là cây nho, anh em là cành.
Ai ở lại trong Thầy và Thầy ở lại
trong người ấy, thì người ấy sinh
nhiều hoa trái, vì không có Thầy, anh
em chẳng làm gì được. 6 Ai không ở lại
trong Thầy, thì bị quăng ra ngoài như
cành nho và sẽ khô héo. Người ta
nhặt lấy, quăng vào lửa cho nó cháy
đi. 7 Nếu anh em ở lại trong Thầy và
lời Thầy ở lại trong anh em, thì muốn

gì, anh em cứ xin, anh em sẽ được như ý. 8 Điều làm Chúa Cha được tôn vinh là : Anh em sinh nhiều hoa trái và trở thành môn đệ của Thầy.

9 Chúa Cha đã yêu mến Thầy thế nào, Thầy cũng yêu mến anh em như vậy. Anh em hãy ở lại trong tình thương của Thầy*. 10 Nếu anh em giữ các điều răn của Thầy, anh em sẽ ở lại trong tình thương của Thầy, như Thầy đã giữ các điều răn của Cha Thầy và ở lại trong tình thương của Người. 11 Các điều ấy, Thầy đã nói với anh em để anh em được hưởng niềm vui của Thầy, và niềm vui của anh em được nên trọn vẹn.

12 Đây là điều răn của Thầy : anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em. 13 Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình. 14 Anh em là bạn hữu của Thầy, nếu anh em thực hiện những điều Thầy truyền dạy. 15 Thầy không còn gọi anh em là tôi tớ nữa, vì tôi tớ không biết việc chủ làm. Nhưng Thầy gọi anh em là bạn hữu, vì tất cả những gì Thầy nghe được nơi Cha Thầy, Thầy đã cho anh em biết.

16 Không phải anh em đã chọn Thầy, nhưng chính Thầy đã chọn anh em, và cắt cử anh em để anh em ra đi, sinh được hoa trái, và hoa trái của anh em tồn tại, hầu tất cả những gì anh em xin cùng Chúa Cha nhân danh Thầy, thì Người ban cho anh em. 17 Điều Thầy truyền dạy anh em là hãy yêu thương nhau.

Các môn đệ và thế gian*

18 Nếu thế gian ghét anh em, anh em hãy biết rằng nó đã ghét Thầy trước. 19 Giả như anh em thuộc về thế gian, thì thế gian đã yêu thích cái gì là của nó. Nhưng vì anh em không thuộc về thế gian và Thầy đã chọn, đã tách anh em khỏi thế gian, nên thế gian ghét anh em. 20 Hãy nhớ lời Thầy đã nói với anh em : tôi tớ không lớn hơn chủ nhà. Nếu họ đã bắt bớ Thầy, họ cũng sẽ bắt bớ anh em. Nếu họ đã tuân giữ lời Thầy, họ cũng sẽ tuân giữ lời anh em. 21 Nhưng họ sẽ làm tất cả những điều ấy chống lại anh em, vì anh em mang danh Thầy, bởi họ không biết Đấng đã sai Thầy.

22 Giả như Thầy không đến và không nói với họ, họ đã chẳng có tội. Nhưng bây giờ, họ không thể chữa tội được. 23 Ai ghét Thầy, thì cũng ghét Cha Thầy. 24 Giả như Thầy không làm giữa họ những việc không một ai khác đã làm, họ đã không có tội. Nhưng nay họ thấy rồi mà vẫn ghét cả Thầy lẫn Cha Thầy. 25 Như thế là ứng nghiệm lời đã viết trong Sách Luật của họ : *Chúng ghét con vô cớ**.

26 Khi Đấng Bảo Trợ đến, Đấng mà Thầy sẽ sai đến với anh em từ nơi Chúa Cha, Người là Thần Khí sự thật phát xuất từ Chúa Cha, Người sẽ làm chứng về Thầy. 27 Cả anh em nữa, anh em cũng làm chứng, vì anh em ở với Thầy ngay từ đầu.

16 1 Thầy đã nói với anh em các điều ấy, để anh em khỏi bị vấp ngã. 2 Họ sẽ khai trừ anh em khỏi hội đường. Hơn nữa, sẽ đến giờ kẻ nào giết anh em cũng tưởng mình phụng thờ Thiên Chúa. 3 Họ sẽ làm như thế, bởi vì họ không biết Chúa Cha cũng chẳng biết Thầy. 4 Nhưng Thầy đã nói với anh em những điều ấy, để khi đến giờ họ hành động, anh em nhớ lại là Thầy đã nói với anh em rồi.

Đấng Bảo Trợ sẽ đến

"Những điều ấy, Thầy đã không nói với anh em ngay từ đầu, vì lúc ấy Thầy còn ở với anh em. 5 Bây giờ Thầy đến cùng Đấng đã sai Thầy, và không ai trong anh em hỏi : 'Thầy đi đâu ?' 6 Nhưng vì Thầy nói ra các điều ấy, nên lòng anh em tràn ngập ưu phiền. 7 Song, Thầy nói thật với anh em : Thầy ra đi thì có lợi cho anh em. Thật vậy, nếu Thầy không ra đi, Đấng Bảo Trợ sẽ không đến với anh em ; nhưng nếu Thầy đi, Thầy sẽ sai Đấng ấy đến với anh em*. 8 Khi Người đến, Người sẽ chứng minh rằng thế gian sai lầm về tội lỗi, về sự công chính và việc xét xử* : 9 về tội lỗi : vì chúng không tin vào Thầy ; 10 về sự công chính : vì Thầy đến cùng Chúa Cha, và anh em không còn thấy Thầy nữa ; 11 về việc xét xử : vì Thủ lãnh thế gian này đã bị xét xử rồi.

12 Thầy còn nhiều điều phải nói với anh em. Nhưng bây giờ, anh em không có sức chịu nổi. 13 Khi nào Thần Khí sự thật đến*, Người sẽ dẫn

anh em tới sự thật toàn vẹn. Người sẽ
không tự mình nói điều gì, nhưng tất
cả những gì Người nghe, Người sẽ nói
lại, và loan báo cho anh em biết
những điều sẽ xảy đến. 14 Người sẽ tôn
vinh Thầy, vì Người sẽ lấy những gì là
của Thầy mà loan báo cho anh em.
15 Mọi sự Chúa Cha có đều là của
Thầy. Vì thế, Thầy đã nói : Người lấy
những gì là của Thầy mà loan báo cho
anh em.

Đức Giê-su loan báo Người sẽ mau trở lại

16 "Ít lâu nữa, anh em sẽ không còn
trông thấy Thầy, rồi ít lâu nữa, anh
em sẽ lại thấy Thầy*."

17 Bấy giờ vài người trong nhóm môn
đệ của Đức Giê-su hỏi nhau : "Người
muốn nói gì khi bảo chúng ta : 'Ít lâu
nữa, anh em sẽ không trông thấy
Thầy, rồi ít lâu nữa, anh em sẽ lại
thấy Thầy' và 'Thầy đến cùng Chúa
Cha' ?" 18 Vậy các ông nói : "'Ít lâu
nữa' nghĩa là gì ? Chúng ta không
hiểu Người nói gì !" 19 Đức Giê-su biết
là các ông muốn hỏi mình, nên bảo
các ông : "Anh em bàn luận với nhau
về lời Thầy nói : 'Ít lâu nữa, anh em
sẽ không trông thấy Thầy, rồi ít lâu
nữa, anh em sẽ lại thấy Thầy'.
20 Thật, Thầy bảo thật anh em : anh
em sẽ khóc lóc và than van, còn thế
gian sẽ vui mừng. Anh em sẽ lo buồn,
nhưng nỗi buồn của anh em sẽ trở
thành niềm vui. 21 Khi sinh con,
người đàn bà lo buồn vì đến giờ của
mình ; nhưng sinh con rồi, thì không
còn nhớ đến cơn gian nan nữa, bởi
được chan chứa niềm vui vì một con
người đã sinh ra trong thế gian.
22 Anh em cũng vậy, bây giờ anh em lo
buồn, nhưng Thầy sẽ gặp lại anh em,
lòng anh em sẽ vui mừng ; và niềm
vui của anh em, không ai lấy mất
được. 23 Ngày ấy, anh em không còn
phải hỏi Thầy gì nữa. Thật, Thầy bảo
thật anh em : anh em mà xin Chúa
Cha điều gì, thì Người sẽ ban cho anh
em nhân danh Thầy*. 24 Cho đến nay,
anh em đã chẳng xin gì nhân danh
Thầy. Cứ xin đi, anh em sẽ được, để
niềm vui của anh em nên trọn vẹn.

25 Thầy đã dùng dụ ngôn mà nói
những điều ấy với anh em. Sẽ đến giờ
Thầy không còn dùng dụ ngôn mà nói
với anh em nữa, nhưng Thầy sẽ nói rõ
cho anh em về Chúa Cha, không còn
úp mở. 26 Ngày ấy, anh em sẽ nhân
danh Thầy mà xin, và Thầy không nói
với anh em là Thầy sẽ cầu xin Chúa
Cha cho anh em. 27 Thật vậy, chính
Chúa Cha yêu mến anh em, vì anh em
đã yêu mến Thầy, và tin rằng Thầy từ
Thiên Chúa mà đến. 28 Thầy từ Chúa
Cha mà đến, và Thầy đã đến thế gian.
Nay Thầy lại bỏ thế gian mà đến cùng
Chúa Cha."

29 Các môn đệ Người thưa : "Đấy,
bây giờ Thầy nói rõ, chứ không còn
dùng dụ ngôn nào nữa. 30 Giờ đây,
chúng con nhận ra là Thầy biết hết
mọi sự, và Thầy không cần phải có ai
hỏi Thầy. Vì thế, chúng con tin Thầy
từ Thiên Chúa mà đến." 31 Đức Giê-su
đáp : "Bây giờ anh em tin à ? 32 Này
đến giờ -và giờ ấy đã đến rồi- anh em
sẽ bị phân tán mỗi người một ngả và
để Thầy cô độc một mình. Nhưng
Thầy không cô độc đâu, vì Chúa Cha
ở với Thầy. 33 Thầy nói với anh em
những điều ấy, để trong Thầy anh em
được bình an. Trong thế gian, anh em
sẽ phải gian nan khốn khó. Nhưng
can đảm lên ! Thầy đã thắng thế
gian."

Lời cầu nguyện của Đức Giê-su*

17 1 Nói thế xong, Đức Giê-su
ngước mắt lên trời và cầu
nguyện : "Lạy Cha, giờ đã đến ! Xin
Cha tôn vinh Con Cha để Con Cha
tôn vinh Cha. 2 Thật vậy, Cha đã ban
cho Người quyền trên mọi phàm nhân
là để Người ban sự sống đời đời cho
tất cả những ai Cha đã ban cho
Người. 3 Mà sự sống đời đời đó là họ
nhận biết Cha*, Thiên Chúa duy nhất
và chân thật, và nhận biết Đấng Cha
đã sai đến, là Giê-su Ki-tô.

4 Phần con, con đã tôn vinh Cha ở
dưới đất, khi hoàn tất công trình Cha
đã giao cho con làm. 5 Vậy, lạy Cha,
giờ đây, xin Cha tôn vinh con bên
Cha : xin ban cho con vinh quang*
mà con vẫn được hưởng bên Cha
trước khi có thế gian. 6 Những kẻ Cha
đã chọn từ giữa thế gian mà ban cho
con, con đã cho họ biết danh Cha. Họ
thuộc về Cha, Cha đã ban họ cho con,
và họ đã tuân giữ lời Cha. 7 Giờ đây,
họ biết rằng tất cả những gì Cha ban

cho con đều do bởi Cha, [8] vì con đã ban cho họ lời mà Cha đã ban cho con ; họ đã nhận những lời ấy, họ biết thật rằng con đã từ Cha mà đến, và họ đã tin là Cha đã sai con.

[9] Con cầu nguyện cho họ*. Con không cầu nguyện cho thế gian, nhưng cho những kẻ Cha đã ban cho con, bởi vì họ thuộc về Cha. [10] Tất cả những gì con có đều là của Cha, tất cả những gì Cha có đều là của con ; và con được tôn vinh nơi họ. [11] Con không còn ở trong thế gian nữa, nhưng họ, họ ở trong thế gian* ; phần con, con đến cùng Cha.

Lạy Cha chí thánh, xin gìn giữ các môn đệ trong danh Cha mà Cha đã ban cho con, để họ nên một như chúng ta. [12] Khi còn ở với họ, con đã gìn giữ họ trong danh Cha mà Cha đã ban cho con. Con đã canh giữ, và không một ai trong họ phải hư mất, trừ đứa con hư hỏng, để ứng nghiệm lời Kinh Thánh. [13] Bây giờ, con đến cùng Cha, và con nói những điều này lúc còn ở thế gian, để họ được hưởng trọn vẹn niềm vui của con. [14] Con đã truyền lại cho họ lời của Cha, và thế gian đã ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như con đây không thuộc về thế gian. [15] Con không xin Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ khỏi ác thần. [16] Họ không thuộc về thế gian cũng như con đây không thuộc về thế gian. [17] Xin Cha lấy sự thật mà thánh hiến họ*. Lời Cha là sự thật. [18] Như Cha đã sai con đến thế gian, thì con cũng sai họ đến thế gian. [19] Vì họ, con xin thánh hiến chính mình con, để nhờ sự thật, họ cũng được thánh hiến.

[20] Con không chỉ cầu nguyện cho những người này, nhưng còn cho những ai nhờ lời họ mà tin vào con*, [21] để tất cả nên một, như Cha ở trong con và con ở trong Cha để họ cũng ở trong chúng ta. Như vậy, thế gian sẽ tin rằng Cha đã sai con. [22] Phần con, con đã ban cho họ vinh quang mà Cha đã ban cho con, để họ được nên một như chúng ta là một : [23] Con ở trong họ và Cha ở trong con, để họ được hoàn toàn nên một ; như vậy, thế gian sẽ nhận biết là chính Cha đã sai con và đã yêu thương họ như đã yêu thương con.

[24] Lạy Cha, con muốn rằng con ở đâu, thì những người Cha đã ban cho con cũng ở đó với con, để họ chiêm ngưỡng vinh quang của con, vinh quang mà Cha đã ban cho con, vì Cha đã yêu thương con trước khi thế gian được tạo thành*. [25] Lạy Cha là Đấng công chính, thế gian đã không biết Cha, nhưng con, con đã biết Cha, và những người này đã biết là chính Cha đã sai con. [26] Con đã cho họ biết danh Cha, và sẽ còn cho họ biết nữa, để tình Cha đã yêu thương con, ở trong họ, và con cũng ở trong họ nữa."

2. CUỘC THƯƠNG KHÓ

Đức Giê-su bị bắt giữ (Mt 26,47-56 ; Mc 14,43-50 ; Lc 22,47-53)

18 [1] Sau khi nói những lời đó, Đức Giê-su đi ra cùng với các môn đệ, sang bên kia suối Kít-rôn. Ở đó, có một thửa vườn, Người cùng với các môn đệ đi vào. [2] Giu-đa, kẻ nộp Người, cũng biết nơi này, vì Người thường tụ họp ở đó với các môn đệ. [3] Vậy, Giu-đa tới đó, dẫn một toán quân cùng đám thuộc hạ của các thượng tế và nhóm Pha-ri-sêu ; họ mang theo đèn đuốc và khí giới. [4] Đức Giê-su biết mọi việc sắp xảy đến cho mình*, nên tiến ra và hỏi : "Các anh tìm ai ?" [5] Họ đáp : "Tìm Giê-su Na-da-rét." Người nói : "Chính tôi đây*." Giu-đa, kẻ nộp Người, cũng đứng chung với họ. [6] Khi Người vừa nói : "Chính tôi đây", thì họ lùi lại và ngã xuống đất. [7] Người lại hỏi một lần nữa : "Các anh tìm ai ?" Họ đáp : "Tìm Giê-su Na-da-rét." [8] Đức Giê-su nói : "Tôi đã bảo các anh là chính tôi đây. Vậy, nếu các anh tìm bắt tôi, thì hãy để cho những người này đi." [9] Thế là ứng nghiệm lời Đức Giê-su đã nói : "Những người Cha đã ban cho con, con không để mất một ai."

[10] Ông Si-môn Phê-rô có sẵn một thanh gươm, bèn tuốt ra, nhằm người đầy tớ vị thượng tế, mà chém đứt tai phải của y. Người đầy tớ ấy tên là Man-khô. [11] Đức Giê-su nói với ông

Phê-rô : "Hãy xỏ gươm vào bao. Chén mà Chúa Cha đã trao cho Thầy, lẽ nào Thầy chẳng uống ?"

Đức Giê-su bị điệu ra trước các ông Kha-nan và Cai-pha. Ông Phê-rô chối Thầy. (Mt 26,57-58.69-75 ; Mc 14,53-54.66-72 ; Lc 22,54-62)

12 Bấy giờ toán quân và viên chỉ huy cùng đám thuộc hạ của người Do-thái bắt Đức Giê-su và trói Người lại. 13 Trước tiên, họ điệu Đức Giê-su đến ông Kha-nan là nhạc phụ ông Cai-pha. Ông Cai-pha làm thượng tế năm đó. 14 Chính ông này đã đề nghị với người Do-thái là nên để một người chết thay cho dân thì hơn.

15 Ông Si-môn Phê-rô và một môn đệ khác* đi theo Đức Giê-su. Người môn đệ này quen biết vị thượng tế, nên cùng với Đức Giê-su vào sân trong của tư dinh vị thượng tế. 16 Còn ông Phê-rô đứng ở phía ngoài, gần cổng. Người môn đệ kia quen biết vị thượng tế ra nói với chị giữ cổng, rồi dẫn ông Phê-rô vào. 17 Người tớ gái giữ cổng nói với ông Phê-rô : "Cả bác nữa, bác không thuộc nhóm môn đệ của người ấy sao ?" Ông liền đáp : "Đâu phải." 18 Vì trời lạnh, các đầy tớ và thuộc hạ đốt than và đứng sưởi ở đó ; ông Phê-rô cũng đứng sưởi với họ. 19 Vị thượng tế tra hỏi Đức Giê-su về các môn đệ và giáo huấn của Người. 20 Đức Giê-su trả lời : "Tôi đã nói công khai trước mặt thiên hạ ; tôi hằng giảng dạy trong hội đường và tại Đền Thờ, nơi mọi người Do-thái tụ họp. Tôi không hề nói điều gì lén lút. 21 Sao ông lại hỏi tôi ? Điều tôi đã nói, xin cứ hỏi những người đã nghe tôi. Chính họ biết tôi đã nói gì." 22 Đức Giê-su vừa dứt lời, thì một tên trong nhóm thuộc hạ đứng đó vả vào mặt Người mà nói : "Anh trả lời vị thượng tế như thế ư ?" 23 Đức Giê-su đáp : "Nếu tôi nói sai, anh chứng minh xem sai ở chỗ nào ; còn nếu tôi nói phải, sao anh lại đánh tôi ?" 24 Ông Kha-nan cho giải Người đến thượng tế Cai-pha, Người vẫn bị trói.

25 Còn ông Si-môn Phê-rô thì vẫn đứng sưởi ở đó. Người ta nói với ông : "Cả bác nữa, bác không thuộc nhóm môn đệ của ông ấy sao ?" Ông liền chối : "Đâu phải." 26 Một trong các đầy tớ của vị thượng tế, có họ với người bị ông Phê-rô chém đứt tai, lên tiếng hỏi : "Tôi đã chẳng thấy bác ở trong vườn với ông ấy sao ?" 27 Một lần nữa ông Phê-rô lại chối, và ngay lúc ấy gà liền gáy.

Đức Giê-su bị điệu ra trước tổng trấn Phi-la-tô (Mt 27,1-2.11-30 ; Mc 15,1-19 ; Lc 23,1-5.13-23)

28 Vậy, người Do-thái điệu Đức Giê-su từ nhà ông Cai-pha đến dinh tổng trấn. Lúc đó trời vừa sáng. Nhưng họ không vào dinh kẻo bị nhiễm uế* mà không ăn lễ Vượt Qua được. 29 Vì thế, tổng trấn Phi-la-tô ra ngoài gặp họ và hỏi : "Các người tố cáo ông này về tội gì ?" 30 Họ đáp : "Nếu ông này không làm điều ác, thì chúng tôi đã chẳng đem nộp cho quan." 31 Ông Phi-la-tô bảo họ : "Các người cứ đem ông ta đi mà xét xử theo luật của các người." Người Do-thái đáp : "Chúng tôi không có quyền xử tử ai cả." 32 Thế là ứng nghiệm lời Đức Giê-su đã nói, khi ám chỉ Người sẽ phải chết cách nào.*

33 Ông Phi-la-tô trở vào dinh, cho gọi Đức Giê-su và nói với Người : "Ông có phải là vua dân Do-thái không ?" 34 Đức Giê-su đáp : "Ngài tự ý nói điều ấy, hay những người khác đã nói với ngài về tôi ?" 35 Ông Phi-la-tô trả lời : "Tôi là người Do-thái sao ? Chính dân của ông và các thượng tế đã nộp ông cho tôi. Ông đã làm gì ?" 36 Đức Giê-su trả lời : "Nước tôi không thuộc về thế gian này. Nếu Nước tôi thuộc về thế gian này, thuộc hạ của tôi đã chiến đấu không để tôi bị nộp cho người Do-thái. Nhưng thật ra Nước tôi không thuộc chốn này." 37 Ông Phi-la-tô liền hỏi : "Vậy ông là vua sao ?" Đức Giê-su đáp : "Chính ngài nói rằng tôi là vua. Tôi đã sinh ra và đã đến thế gian nhằm mục đích này : làm chứng cho sự thật. Ai đứng về phía sự thật thì nghe tiếng tôi." 38 Ông Phi-la-tô nói với Người : "Sự thật là gì ?"

Nói thế rồi, ông lại ra gặp người Do-thái và bảo họ : "Phần ta, ta không tìm thấy lý do nào để kết tội ông ấy. 39 Theo tục lệ của các người, vào dịp lễ Vượt Qua, ta thường tha một người nào đó cho các người. Vậy các người

có muốn ta tha vua dân Do-thái cho
các ngươi không ?" 40 Họ lại la lên
rằng : "Đừng tha nó, nhưng xin tha
Ba-ra-ba !" Mà Ba-ra-ba là một tên
cướp.

19 1 Bấy giờ ông Phi-la-tô truyền
đem Đức Giê-su đi và đánh đòn
Người. 2 Bọn lính kết một vòng gai
làm vương miện, đặt lên đầu Người,
và khoác cho Người một áo choàng đỏ.
3 Họ đến gần và nói : "Kính chào Vua
dân Do-thái !", rồi vả vào mặt Người.

4 Ông Phi-la-tô lại ra ngoài và nói
với người Do-thái : "Đây ta dẫn ông ấy
ra ngoài cho các ngươi, để các ngươi
biết là ta không tìm thấy lý do nào để
kết tội ông ấy." 5 Vậy, Đức Giê-su bước
ra ngoài, đầu đội vương miện bằng gai,
mình khoác áo choàng đỏ. Ông Phi-la-
tô nói với họ : "Đây là người !" 6 Khi
vừa thấy Đức Giê-su, các thượng tế
cùng các thuộc hạ liền kêu lên rằng :
"Đóng đinh, đóng đinh nó vào thập
giá !" Ông Phi-la-tô bảo họ : "Các
ngươi cứ đem ông này đi mà đóng
đinh vào thập giá, vì phần ta, ta
không tìm thấy lý do để kết tội ông
ấy." 7 Người Do-thái đáp lại : "Chúng
tôi có Lề Luật ; và chiếu theo Lề Luật,
thì nó phải chết, vì nó đã xưng mình
là Con Thiên Chúa."

8 Nghe lời đó, ông Phi-la-tô càng sợ
hơn nữa. 9 Ông lại trở vào dinh và nói
với Đức Giê-su : "Ông từ đâu mà
đến ?" Nhưng Đức Giê-su không trả
lời. 10 Ông Phi-la-tô mới nói với
Người : "Ông không trả lời tôi ư ? Ông
không biết rằng tôi có quyền tha và
cũng có quyền đóng đinh ông vào
thập giá sao ?" 11 Đức Giê-su đáp lại :
"Ngài không có quyền gì đối với tôi,
nếu Trời chẳng ban cho ngài. Vì thế,
kẻ nộp tôi cho ngài thì mắc tội nặng
hơn."

Đức Giê-su bị kết án tử hình

12 Từ đó, ông Phi-la-tô tìm cách tha
Người. Nhưng dân Do-thái kêu lên
rằng : "Nếu ngài tha nó, ngài không
phải là bạn của Xê-da. Ai xưng mình
là vua, thì chống lại Xê-da." 13 Khi
nghe thấy thế, ông Phi-la-tô truyền
dẫn Đức Giê-su ra ngoài. Ông đặt
Người ngồi trên toà, ở nơi gọi là Nền
Đá, tiếng Híp-ri là Gáp-ba-tha. 14 Hôm
ấy là ngày áp lễ Vượt Qua*, vào
khoảng mười hai giờ trưa. Ông Phi-la-
tô nói với người Do-thái : "Đây là vua
các ngươi !" 15 Họ liền hô lớn : "Đem
đi ! Đem nó đi ! Đóng đinh nó vào
thập giá !" Ông Phi-la-tô nói với họ :
"Chẳng lẽ ta lại đóng đinh vua các
ngươi sao ?" Các thượng tế đáp :
"Chúng tôi không có vua nào cả, ngoài
Xê-da*." 16 Bấy giờ ông Phi-la-tô trao
Đức Giê-su cho họ đóng đinh vào thập
giá.

Đức Giê-su chịu đóng đinh vào thập giá (Mt 27,33-38 ; Mc 15,22-26 ; Lc 23,33-38)

Vậy họ điệu Đức Giê-su đi. 17 Chính
Người vác lấy thập giá đi ra, đến nơi
gọi là Cái Sọ, tiếng Híp-ri là Gôn-gô-
tha ; 18 tại đó, họ đóng đinh Người vào
thập giá, đồng thời cũng đóng đinh
hai người khác nữa, mỗi người một
bên, còn Đức Giê-su thì ở giữa. 19 Ông
Phi-la-tô cho viết một tấm bảng và
treo trên thập giá ; bảng đó có ghi :
"Giê-su Na-da-rét, Vua dân Do-thái*."
20 Trong dân Do-thái, có nhiều người
đọc được bảng đó, vì nơi Đức Giê-su bị
đóng đinh là một địa điểm ở gần
thành. Tấm bảng này viết bằng các
tiếng : Híp-ri, La-tinh và Hy-lạp.
21 Các thượng tế của người Do-thái nói
với ông Phi-la-tô : "Xin ngài đừng
viết : 'Vua dân Do-thái', nhưng viết :
'Tên này đã nói : Ta là Vua dân Do-
thái'." 22 Ông Phi-la-tô trả lời : "Ta
viết sao, cứ để vậy !"

Lính tráng chia nhau áo xống của Đức Giê-su
(Mt 27,35 ; Mc 15,24 ; Lc 23,34b)

23 Đóng đinh Đức Giê-su vào thập
giá xong, lính tráng lấy áo xống của
Người chia làm bốn phần, mỗi người
một phần ; họ lấy cả chiếc áo dài nữa.
Nhưng chiếc áo dài này không có
đường khâu, dệt liền từ trên xuống
dưới. 24 Vậy họ nói với nhau : "Đừng
xé áo ra, cứ bắt thăm xem ai được."
Thế là ứng nghiệm lời Kinh Thánh :
*Áo xống tôi, chúng đem chia chác, cả
áo dài, cũng bắt thăm luôn**. Đó là
những điều lính tráng đã làm.

Đức Giê-su và thân mẫu của Người*
(Mt 27,55-56 ; Mc 15,40-41 ; Lc 23,49)

25 Đứng gần thập giá Đức Giê-su, có
thân mẫu Người, chị của thân mẫu,

bà Ma-ri-a vợ ông Cơ-lô-pát, cùng với bà Ma-ri-a Mác-đa-la. 26 Khi thấy thân mẫu và môn đệ mình thương mến đứng bên cạnh, Đức Giê-su nói với thân mẫu rằng : "Thưa Bà, đây là con của Bà." 27 Rồi Người nói với môn đệ : "Đây là mẹ của anh." Kể từ giờ đó, người môn đệ rước bà về nhà mình.

Đức Giê-su chết trên thập giá
(Mt 27,45-50 ; Mc 15,33-37 ; Lc 23,44-46)

28 Sau đó, Đức Giê-su biết là mọi sự đã hoàn tất. Và để ứng nghiệm lời Kinh Thánh, Người nói : "Tôi khát !" 29 Ở đó, có một bình đầy giấm. Người ta lấy miếng bọt biển có thấm đầy giấm, buộc vào một nhành hương thảo, rồi đưa lên miệng Người. 30 Nhấp xong, Đức Giê-su nói : "Thế là đã hoàn tất !" Rồi Người gục đầu xuống và trao Thần Khí.*

Đức Giê-su bị lưỡi đòng đâm thâu

31 Hôm đó là ngày áp lễ, người Do-thái không muốn để xác chết trên thập giá trong ngày sa-bát, mà ngày sa-bát đó lại là ngày lễ lớn. Vì thế họ xin ông Phi-la-tô cho đánh giập ống chân các người bị đóng đinh và lấy xác xuống. 32 Quân lính đến, đánh giập ống chân người thứ nhất và người thứ hai cùng bị đóng đinh với Đức Giê-su. 33 Khi đến gần Đức Giê-su và thấy Người đã chết, họ không đánh giập ống chân Người. 34 Nhưng một người lính lấy giáo đâm vào cạnh sườn Người. Tức thì, máu cùng nước chảy ra*. 35 Người xem thấy việc này đã làm chứng, và lời chứng của người ấy xác thực ; và người ấy biết mình nói sự thật để cho cả anh em nữa cũng tin. 36 Các việc này đã xảy ra để ứng nghiệm lời Kinh Thánh : *Không một khúc xương nào của Người sẽ bị đánh giập**. 37 Lại có lời Kinh Thánh khác : *Họ sẽ nhìn lên Đấng họ đã đâm thâu.**

Đức Giê-su được mai táng
(Mt 27,57-60 ; Mc 15,42-46 ; Lc 23,50-54)

38 Sau đó, ông Giô-xếp, người A-ri-ma-thê, xin ông Phi-la-tô cho phép hạ thi hài Đức Giê-su xuống. Ông Giô-xếp này là một môn đệ theo Đức Giê-su, nhưng cách kín đáo, vì sợ người Do-thái. Ông Phi-la-tô chấp thuận. Vậy, ông Giô-xếp đến hạ thi hài Người xuống. 39 Ông Ni-cô-đê-mô cũng đến. Ông này trước kia đã tới gặp Đức Giê-su ban đêm. Ông mang theo chừng một trăm cân mộc dược trộn với trầm hương. 40 Các ông lãnh thi hài Đức Giê-su, lấy băng vải tẩm thuốc thơm mà quấn, theo tục lệ chôn cất của người Do-thái. 41 Nơi Đức Giê-su bị đóng đinh có một thửa vườn, và trong vườn, có một ngôi mộ còn mới, chưa chôn cất ai. 42 Vì hôm ấy là ngày áp lễ của người Do-thái, mà ngôi mộ lại gần bên, nên các ông mai táng Đức Giê-su ở đó.

3. NGÀY PHỤC SINH

Ngôi mộ trống
(Mt 28,1-8 ; Mc 16,1-8 ; Lc 24,1-11)

20 1 Sáng sớm ngày thứ nhất trong tuần, lúc trời còn tối, bà Ma-ri-a Mác-đa-la đi đến mộ, thì thấy tảng đá đã lăn khỏi mộ. 2 Bà liền chạy về gặp ông Si-môn Phê-rô và người môn đệ Đức Giê-su thương mến. Bà nói : "Người ta đã đem Chúa đi khỏi mộ ; và chúng tôi chẳng biết họ để Người ở đâu."

3 Ông Phê-rô và môn đệ kia liền đi ra mộ. 4 Cả hai người cùng chạy. Nhưng môn đệ kia chạy mau hơn ông Phê-rô và đã tới mộ trước. 5 Ông cúi xuống và nhìn thấy những băng vải còn ở đó, nhưng không vào. 6 Ông Si-môn Phê-rô theo sau cũng đến nơi. Ông vào thẳng trong mộ, thấy những băng vải để ở đó, 7 và khăn che đầu Đức Giê-su. Khăn này không để lẫn với các băng vải, nhưng cuốn lại, xếp riêng ra một nơi. 8 Bấy giờ người môn đệ kia, kẻ đã tới mộ trước, cũng đi vào. Ông đã thấy và đã tin. 9 Thật vậy, trước đó, hai ông chưa hiểu rằng : theo Kinh Thánh*, Đức Giê-su phải trỗi dậy từ cõi chết. 10 Sau đó, các môn đệ lại trở về nhà.

Đức Giê-su hiện ra với bà Ma-ri-a Mác-đa-la (Mt 28,9-10 ; Mc 16,9-11)

11 Bà Ma-ri-a Mác-đa-la đứng ở ngoài, gần bên mộ, mà khóc. Bà vừa

khóc vừa cúi xuống nhìn vào trong mộ, [12] thì thấy hai thiên thần mặc áo trắng ngồi ở nơi đã đặt thi hài của Đức Giê-su, một vị ở phía đầu, một vị ở phía chân. [13] Thiên thần hỏi bà : "Này bà, sao bà khóc ?" Bà thưa : "Người ta đã lấy mất Chúa tôi rồi, và tôi không biết họ để Người ở đâu !" [14] Nói xong, bà quay lại và thấy Đức Giê-su đứng đó, nhưng bà không biết là Đức Giê-su. [15] Đức Giê-su nói với bà : "Này bà, sao bà khóc ? Bà tìm ai ?" Bà Ma-ri-a tưởng là người làm vườn, liền nói : "Thưa ông, nếu ông đã đem Người đi, thì xin nói cho tôi biết ông để Người ở đâu, tôi sẽ đem Người về." [16] Đức Giê-su gọi bà : "Ma-ri-a !" Bà quay lại và nói bằng tiếng Híp-ri : "Ráp-bu-ni !" (nghĩa là 'Lạy Thầy'). [17] Đức Giê-su bảo : "Thôi, đừng giữ Thầy lại, vì Thầy chưa lên cùng Chúa Cha. Nhưng hãy đi gặp anh em Thầy và bảo họ : 'Thầy lên cùng Cha của Thầy, cũng là Cha của anh em, lên cùng Thiên Chúa của Thầy, cũng là Thiên Chúa của anh em*'." [18] Bà Ma-ri-a Mác-đa-la đi báo cho các môn đệ : "Tôi đã thấy Chúa", và bà kể lại những điều Người đã nói với bà.

Đức Giê-su hiện ra với các môn đệ
(Mt 28,16-20 ; Mc 16,14-18 ; Lc 24,36-49)

[19] Vào chiều ngày ấy, ngày thứ nhất trong tuần, nơi các môn đệ ở, các cửa đều đóng kín, vì các ông sợ người Do-thái. Đức Giê-su đến, đứng giữa các ông và nói : "Bình an cho anh em !" [20] Nói xong, Người cho các ông xem tay và cạnh sườn. Các môn đệ vui mừng vì được thấy Chúa. [21] Người lại nói với các ông : "Bình an cho anh em ! Như Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em." [22] Nói xong, Người thổi hơi vào các ông và bảo : "Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần*. [23] Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha ; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ."

[24] Một người trong Nhóm Mười Hai, tên là Tô-ma, cũng gọi là Đi-đy-mô, không ở với các ông khi Đức Giê-su đến. [25] Các môn đệ khác nói với ông : "Chúng tôi đã được thấy Chúa !" Ông Tô-ma đáp : "Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Người, nếu tôi không xỏ ngón tay vào lỗ đinh và không đặt bàn tay vào cạnh sườn Người, tôi chẳng có tin." [26] Tám ngày sau, các môn đệ Đức Giê-su lại có mặt trong nhà, có cả ông Tô-ma ở đó với các ông. Các cửa đều đóng kín. Đức Giê-su đến, đứng giữa các ông và nói : "Bình an cho anh em." [27] Rồi Người bảo ông Tô-ma : "Đặt ngón tay vào đây, và hãy nhìn xem tay Thầy. Đưa tay ra mà đặt vào cạnh sườn Thầy. Đừng cứng lòng nữa, nhưng hãy tin." [28] Ông Tô-ma thưa Người : "Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con !" [29] Đức Giê-su bảo : "Vì đã thấy Thầy, nên anh tin. Phúc thay những người không thấy mà tin* !"

4. KẾT LUẬN THỨ NHẤT

[30] Đức Giê-su đã làm nhiều dấu lạ khác nữa trước mặt các môn đệ ; nhưng những dấu lạ đó không được ghi chép trong sách này. [31] Còn những điều đã được chép ở đây là để anh em tin rằng Đức Giê-su là Đấng Ki-tô, Con Thiên Chúa, và để nhờ tin mà được sự sống nhờ danh Người*.

IV. ĐOẠN CUỐI*

Đức Giê-su hiện ra ở Biển Hồ Ti-bê-ri-a

21 [1] Sau đó, Đức Giê-su lại tỏ mình ra cho các môn đệ ở Biển Hồ Ti-bê-ri-a. Người tỏ mình ra như thế này. [2] Ông Si-môn Phê-rô, ông Tô-ma gọi là Đi-đy-mô, ông Na-tha-na-en người Ca-na miền Ga-li-lê, các người con ông Dê-bê-đê và hai môn đệ khác nữa, tất cả đang ở với nhau. [3] Ông Si-môn Phê-rô nói với các ông : "Tôi đi đánh cá đây." Các ông đáp : "Chúng tôi cùng đi với anh." Rồi mọi người ra đi, lên thuyền, nhưng đêm ấy họ không bắt được gì cả.

4 Khi trời đã sáng, Đức Giê-su đứng
trên bãi biển, nhưng các môn đệ
không nhận ra đó chính là Đức Giê-
su. 5 Người nói với các ông : "Này các
chú, không có gì ăn ư ?" Các ông trả
lời : "Thưa không." 6 Người bảo các
ông : "Cứ thả lưới xuống bên phải mạn
thuyền đi, thì sẽ bắt được cá." Các ông
thả lưới xuống, nhưng không sao kéo
lên nổi, vì lưới đầy những cá. 7 Người
môn đệ được Đức Giê-su thương mến
nói với ông Phê-rô : "Chúa đó !" Vừa
nghe nói "Chúa đó !", ông Si-môn
Phê-rô vội khoác áo vào vì đang ở
trần, rồi nhảy xuống biển. 8 Các môn
đệ khác chèo thuyền vào bờ kéo theo
lưới đầy cá, vì các ông không xa bờ
lắm, chỉ cách vào khoảng gần một
trăm thước.

9 Bước lên bờ, các ông nhìn thấy có
sẵn than hồng với cá đặt ở trên, và có
cả bánh nữa. 10 Đức Giê-su bảo các
ông : "Đem ít cá mới bắt được tới
đây !" 11 Ông Si-môn Phê-rô lên
thuyền, rồi kéo lưới vào bờ. Lưới đầy
những cá lớn, đếm được một trăm
năm mươi ba con. Cá nhiều như vậy
mà lưới không bị rách. 12 Đức Giê-su
nói : "Anh em đến mà ăn !" Không ai
trong các môn đệ dám hỏi "Ông là
ai ?", vì các ông biết rằng đó là Chúa.
13 Đức Giê-su đến, cầm lấy bánh
trao cho các ông ; rồi cá, Người cũng
làm như vậy. 14 Đó là lần thứ ba Đức
Giê-su tỏ mình ra cho các môn đệ, sau
khi trỗi dậy từ cõi chết.

15 Khi các môn đệ ăn xong, Đức Giê-
su hỏi ông Si-môn Phê-rô* : "Này anh
Si-môn, con ông Gio-an, anh có mến
Thầy hơn các anh em này không ?"
Ông đáp : "Thưa Thầy có, Thầy biết
con yêu mến Thầy." Đức Giê-su nói
với ông : "Hãy chăm sóc chiên con của
Thầy." 16 Người lại hỏi : "Này anh Si-
môn, con ông Gio-an, anh có mến
Thầy không ?" Ông đáp : "Thưa Thầy
có, Thầy biết con yêu mến Thầy."
Người nói : "Hãy chăn dắt chiên của
Thầy." 17 Người hỏi lần thứ ba : "Này
anh Si-môn, con ông Gio-an, anh có
yêu mến Thầy không ?" Ông Phê-rô
buồn vì Người hỏi tới ba lần : "Anh có
yêu mến Thầy không ?" Ông đáp :
"Thưa Thầy, Thầy biết rõ mọi sự ;
Thầy biết con yêu mến Thầy." Đức
Giê-su bảo : "Hãy chăm sóc chiên của
Thầy. 18 Thật, Thầy bảo thật cho anh
biết : lúc còn trẻ, anh tự mình thắt
lưng lấy, và đi đâu tuỳ ý. Nhưng khi
đã về già, anh sẽ phải dang tay ra cho
người khác thắt lưng và dẫn anh đến
nơi anh chẳng muốn." 19 Người nói
vậy, có ý ám chỉ ông sẽ phải chết cách
nào để tôn vinh Thiên Chúa. Thế rồi,
Người bảo ông : "Hãy theo Thầy*."

20 Ông Phê-rô quay lại, thì thấy
người môn đệ Đức Giê-su thương mến
đi theo sau ; ông này là người đã
nghiêng mình vào ngực Đức Giê-su
trong bữa ăn tối và hỏi : "Thưa Thầy,
ai là kẻ nộp Thầy ?" 21 Vậy khi thấy
người đó, ông Phê-rô nói với Đức Giê-
su : "Thưa Thầy, còn anh này thì
sao ?" 22 Đức Giê-su đáp : "Giả như
Thầy muốn anh ấy còn ở lại cho tới
khi Thầy đến*, thì việc gì đến anh ?
Phần anh, hãy theo Thầy." 23 Do đó,
mới có tiếng đồn giữa anh em là môn
đệ ấy sẽ không chết. Nhưng Đức Giê-
su đã không nói với ông Phê-rô là :
"Anh ấy sẽ không chết", mà chỉ nói :
"Giả như Thầy muốn anh ấy còn ở lại
cho tới khi Thầy đến, thì việc gì đến
anh ?"

Kết luận

24 Chính môn đệ này làm chứng về
những điều đó và đã viết ra. Chúng
tôi biết rằng lời chứng của người ấy là
xác thực.

25 Còn có nhiều điều khác Đức Giê-
su đã làm. Nếu viết lại từng điều một,
thì tôi thiết nghĩ : cả thế giới cũng
không đủ chỗ chứa các sách viết ra.

SÁCH CÔNG VỤ TÔNG ĐỒ

Lời tựa

1 [1] Thưa ngài Thê-ô-phi-lô, trong
quyển thứ nhất*, tôi đã tường
thuật tất cả những việc Đức Giê-su
làm và những điều Người dạy, kể từ
đầu [2] cho tới ngày Người được rước
lên trời. Trước ngày ấy, Người đã dạy
bảo các Tông Đồ mà Người đã tuyển
chọn nhờ Thánh Thần. [3] Người lại
còn dùng nhiều cách để chứng tỏ cho
các ông thấy là Người vẫn sống sau
khi đã chịu khổ hình : trong bốn
mươi ngày, Người đã hiện ra nói
chuyện với các ông về Nước Thiên
Chúa*. [4] Một hôm, đang khi dùng bữa
với các Tông Đồ, Đức Giê-su truyền
cho các ông không được rời khỏi Giê-
ru-sa-lem, nhưng phải ở lại mà chờ đợi
điều Chúa Cha đã hứa, "điều mà anh
em đã nghe Thầy nói tới, [5] đó là : ông
Gio-an thì làm phép rửa bằng nước,
còn anh em thì trong ít ngày nữa sẽ
chịu phép rửa trong Thánh Thần*."

Thăng thiên

[6] Bấy giờ những người đang tụ họp
ở đó hỏi Người rằng : "Thưa Thầy, có
phải bây giờ là lúc Thầy khôi phục
vương quốc Ít-ra-en không ?" [7] Người
đáp : "Anh em không cần biết thời giờ
và kỳ hạn Chúa Cha đã toàn quyền
sắp đặt*, [8] nhưng anh em sẽ nhận
được sức mạnh của Thánh Thần khi
Người ngự xuống trên anh em. Bấy
giờ anh em sẽ là chứng nhân của
Thầy tại Giê-ru-sa-lem, trong khắp
các miền Giu-đê, Sa-ma-ri và cho đến
tận cùng trái đất*."

[9] Nói xong, Người được cất lên ngay
trước mắt các ông, và có đám mây
quyện lấy Người, khiến các ông không
còn thấy Người nữa. [10] Và đang lúc các
ông còn đăm đăm nhìn lên trời phía
Người đi, thì bỗng có hai người đàn
ông mặc áo trắng đứng bên cạnh [11] và
nói : "Hỡi những người Ga-li-lê, sao
còn đứng nhìn trời ? Đức Giê-su,
Đấng vừa lìa bỏ các ông và được rước
lên trời, cũng sẽ ngự đến y như các
ông đã thấy Người lên trời."

I. HỘI THÁNH TẠI GIÊ-RU-SA-LEM

Nhóm các Tông Đồ

[12] Bấy giờ các ông từ núi gọi là núi
Ô-liu trở về Giê-ru-sa-lem. Núi này ở
gần Giê-ru-sa-lem, cách đoạn đường
được phép đi trong ngày sa-bát. [13] Trở
về nhà, các ông lên lầu trên, là nơi các
ông trú ngụ. Đó là các ông : Phê-rô,
Gio-an, Gia-cô-bê, An-rê, Phi-líp-phê,
Tô-ma, Ba-tô-lô-mê-ô, Mát-thêu, Gia-
cô-bê con ông An-phê, Si-môn thuộc
nhóm Quá Khích, và Giu-đa con ông
Gia-cô-bê. [14] Tất cả các ông đều đồng
tâm nhất trí, chuyên cần cầu nguyện
cùng với mấy người phụ nữ, với bà
Ma-ri-a thân mẫu Đức Giê-su, và với
anh em của Đức Giê-su.*

Chọn ông Mát-thi-a thay thế ông Giu-đa

[15] Trong những ngày ấy, ông Phê-rô
đứng lên giữa các anh em - có khoảng
một trăm hai mươi người đang họp
mặt - Ông nói : [16] "Thưa anh em, lời
Kinh Thánh phải ứng nghiệm, lời mà
Thánh Thần đã dùng miệng vua Đa-
vít để nói trước về Giu-đa, kẻ đã trở
thành tên dẫn đường cho những
người bắt Đức Giê-su. [17] Y đã là một
người trong số chúng tôi và được
tham dự vào công việc phục vụ của
chúng tôi. [18] Vậy, con người ấy đã
dùng tiền công của tội ác mà tậu một
thửa đất ; y đã ngã lộn đầu xuống,
vỡ bụng, lòi cả ruột gan ra. [19] Điều
đó, mọi người ở Giê-ru-sa-lem đều
biết, khiến họ đặt tên cho thửa đất ấy
là Kha-ken-đơ-ma, theo tiếng của họ
nghĩa là Đất Máu. [20] Thật thế, trong
sách Thánh vịnh có chép rằng :

Ước gì lều trại nó phải tan hoang,
*không còn ai trú ngụ.**
và *ước gì người khác*
nhận lấy chức vụ của nó.

[21] "Vậy phải làm thế này : có những
anh em đã cùng chúng tôi đi theo
Chúa Giê-su suốt thời gian Người sống
giữa chúng ta, [22] kể từ khi Người được
ông Gio-an làm phép rửa cho đến

ngày Người lìa bỏ chúng ta và được rước lên trời. Một trong những anh em đó phải cùng với chúng tôi làm chứng rằng Người đã phục sinh*."

23 Họ đề cử hai người : ông Giô-xếp, biệt danh là Ba-sa-ba, cũng gọi là Giút-tô, và ông Mát-thi-a. 24 Họ cầu nguyện rằng : "Lạy Chúa, chính Chúa thấu suốt lòng mọi người ; giữa hai người này, xin chỉ cho thấy Chúa chọn ai 25 để nhận chỗ trong sứ vụ Tông Đồ, chỗ Giu-đa đã bỏ để đi về nơi dành cho y." 26 Họ rút thăm, thăm trúng ông Mát-thi-a : ông được kể thêm vào số mười một Tông Đồ.

Ngày lễ Ngũ Tuần

2 1 Khi đến ngày lễ Ngũ Tuần, mọi người đang tề tựu ở một nơi*, 2 bỗng từ trời phát ra một tiếng động, như tiếng gió mạnh ùa vào đầy cả căn nhà, nơi họ đang tụ họp. 3 Rồi họ thấy xuất hiện những hình lưỡi giống như lưỡi lửa tản ra đậu xuống từng người một. 4 Và ai nấy đều được tràn đầy ơn Thánh Thần, họ bắt đầu nói các thứ tiếng khác, tuỳ theo khả năng Thánh Thần ban cho.

5 Lúc đó, tại Giê-ru-sa-lem, có những người Do-thái sùng đạo, từ các dân thiên hạ* trở về. 6 Nghe tiếng ấy, có nhiều người kéo đến. Họ kinh ngạc vì ai nấy đều nghe các ông nói tiếng bản xứ của mình. 7 Họ sửng sốt, thán phục và nói : "Những người đang nói đó không phải là người Ga-li-lê cả ư ? 8 Thế sao mỗi người chúng ta lại nghe họ nói tiếng mẹ đẻ của chúng ta ? 9 Chúng ta đây, có người là dân Pác-thi-a, Mê-đi, Ê-lam, Mê-xô-pô-ta-mi-a, Giu-đê, Cáp-pa-đô-ki-a, Pon-tô, và A-xi-a, 10 có người là dân Phy-ghi-a, Pam-phy-li-a, Ai-cập, và những vùng Li-by-a giáp giới Ky-rê-nê ; nào là những người từ Rô-ma đến đây ; 11 nào là người Do-thái cũng như người đạo theo ; nào là người đảo Cơ-rê-ta hay người A-rập, vậy mà chúng ta đều nghe họ dùng tiếng nói của chúng ta mà loan báo những kỳ công của Thiên Chúa* !" 12 Ai nấy đều sửng sốt và phân vân, họ bảo nhau : "Thế nghĩa là gì ?" 13 Nhưng người khác lại chế nhạo : "Mấy ông này say bứ rồi !"

Ông Phê-rô giảng cho dân chúng

14 Bấy giờ, ông Phê-rô đứng chung với Nhóm Mười Một lớn tiếng nói với họ rằng : "Thưa anh em miền Giu-đê và tất cả những người đang cư ngụ tại Giê-ru-sa-lem, xin biết cho điều này, và lắng nghe những lời tôi nói đây. 15 Không, những người này không say rượu như anh em nghĩ, vì bây giờ mới là giờ thứ ba. 16 Nhưng đó là điều đã được ngôn sứ Giô-en nói đến* : 17 *Thiên Chúa phán : Trong những ngày cuối cùng, Ta sẽ đổ Thần Khí Ta trên hết thảy người phàm, con trai con gái các ngươi sẽ trở thành ngôn sứ, thanh niên sẽ thấy thị kiến, bô lão sẽ được báo mộng.* 18 *Trong những ngày đó, Ta cũng sẽ đổ Thần Khí Ta cả trên tôi nam tớ nữ của Ta, và chúng sẽ trở thành ngôn sứ.* 19 *Ta sẽ cho xuất hiện những điềm thiêng trên trời cao, và* những dấu lạ *dưới đất* thấp, *đó là máu, lửa và những cột khói.* 20 *Mặt trời sẽ trở nên tối tăm, mặt trăng hoá thành máu, trước khi ngày của Đức Chúa đến, ngày vĩ đại, vinh quang.* 21 *Bấy giờ hết những ai kêu cầu danh Đức Chúa*, sẽ được ơn cứu độ.*

22 "Thưa đồng bào Ít-ra-en, xin nghe những lời sau đây*. Đức Giê-su Na-da-rét, là người đã được Thiên Chúa phái đến với anh em. Và để chứng thực sứ mệnh của Người, Thiên Chúa đã cho Người làm những phép mầu, điềm thiêng và dấu lạ giữa anh em. Chính anh em biết điều đó. 23 Theo kế hoạch Thiên Chúa đã định và biết trước, Đức Giê-su ấy đã bị nộp, và anh em đã dùng bàn tay kẻ dữ đóng đinh Người vào thập giá mà giết đi. 24 Nhưng Thiên Chúa đã làm cho Người sống lại, giải thoát Người khỏi những đau khổ của cái chết. Vì lẽ cái chết không tài nào khống chế được Người mãi. 25 Quả vậy, vua Đa-vít đã nói về Người rằng : *Tôi luôn nhìn thấy Đức Chúa trước mặt tôi, vì Người ở bên hữu, để tôi chẳng nao lòng.* 26 *Bởi thế tâm hồn con mừng rỡ, và miệng lưỡi hân hoan, cả thân xác con cũng nghỉ ngơi trong niềm hy vọng.* 27 *Vì Chúa chẳng dành bỏ mặc linh hồn con trong cõi âm ty, cũng không để Vị Thánh của Ngài phải hư nát*.* 28 *Chúa sẽ dạy con biết đường về cõi*

sống, và cho con được vui sướng tràn trề khi ở trước Thánh Nhan.

29 "Thưa anh em, xin được phép mạnh dạn nói với anh em về tổ phụ Đa-vít rằng : người đã chết và được mai táng, và mộ của người còn ở giữa chúng ta cho đến ngày nay. 30 Nhưng vì là ngôn sứ và biết rằng Thiên Chúa *đã thề với người là sẽ đặt một người trong dòng dõi trên ngai vàng của người*, 31 nên người đã thấy trước và loan báo sự phục sinh của Đức Ki-tô khi nói : Người đã không bị *bỏ mặc trong cõi âm ty* và thân xác Người *không phải hư nát*. 32 Chính Đức Giê-su đó, Thiên Chúa đã làm cho sống lại ; về điều này, tất cả chúng tôi xin làm chứng. 33 Thiên Chúa Cha đã ra tay uy quyền nâng Người lên, trao cho Người Thánh Thần đã hứa*, để Người đổ xuống : đó là điều anh em đang thấy đang nghe. 34 Thật vậy, vua Đa-vít đã chẳng lên trời, thế mà lại nói : *Đức Chúa phán cùng Chúa Thượng tôi : Bên hữu Cha đây, Con lên ngự trị, 35 để rồi bao địch thù, Cha sẽ đặt làm bệ dưới chân Con**. 36 Vậy toàn thể nhà Ít-ra-en phải biết chắc điều này : Đức Giê-su mà anh em đã treo trên thập giá, Thiên Chúa đã đặt Người làm Đức Chúa và làm Đấng Ki-tô*."

Những người trở lại đầu tiên

37 Nghe thế, họ đau đớn trong lòng, và hỏi ông Phê-rô cùng các Tông Đồ khác : "Thưa các anh, vậy chúng tôi phải làm gì ?" 38 Ông Phê-rô đáp : "Anh em hãy sám hối, và mỗi người hãy chịu phép rửa nhân danh Đức Giê-su Ki-tô, để được ơn tha tội ; và anh em sẽ nhận được ân huệ là Thánh Thần*. 39 Thật vậy, đó là điều Thiên Chúa đã hứa cho anh em, cũng như cho con cháu anh em và tất cả những người ở xa*, tất cả những người mà Chúa là Thiên Chúa chúng ta sẽ kêu gọi." 40 Ông Phê-rô còn dùng nhiều lời khác để long trọng làm chứng và khuyên nhủ họ. Ông nói : "Anh em hãy tránh xa thế hệ gian tà này để được cứu độ." 41 Vậy những ai đã đón nhận lời ông, đều chịu phép rửa. Và hôm ấy đã có thêm khoảng ba ngàn người theo đạo.

Cộng đoàn tín hữu đầu tiên*

42 Các tín hữu chuyên cần nghe các Tông Đồ giảng dạy, luôn luôn hiệp thông với nhau, siêng năng tham dự lễ bẻ bánh, và cầu nguyện không ngừng.

43 Mọi người đều kinh sợ, vì các Tông Đồ làm nhiều điềm thiêng dấu lạ.

44 Tất cả các tín hữu hợp nhất với nhau, và để mọi sự làm của chung. 45 Họ đem bán đất đai của cải, lấy tiền chia cho mỗi người tuỳ theo nhu cầu.

46 Họ đồng tâm nhất trí, ngày ngày chuyên cần đến Đền Thờ. Khi làm lễ bẻ bánh tại tư gia, họ dùng bữa với lòng đơn sơ vui vẻ. 47 Họ ca tụng Thiên Chúa, và được toàn dân thương mến. Và Chúa cho cộng đoàn mỗi ngày có thêm những người được cứu độ.

Ông Phê-rô chữa một người què

3 1 Một hôm, ông Phê-rô và ông Gio-an lên Đền Thờ, vào buổi cầu nguyện giờ thứ chín. 2 Khi ấy, người ta khiêng đến một người què từ khi lọt lòng mẹ. Ngày ngày họ đặt anh ta bên cửa Đền Thờ gọi là Cửa Đẹp, để xin kẻ ra vào Đền Thờ bố thí. 3 Vừa thấy ông Phê-rô và ông Gio-an sắp vào Đền Thờ, anh liền xin bố thí. 4 Hai ông nhìn thẳng vào anh, và ông Phê-rô nói : "Anh nhìn chúng tôi đây !" 5 Anh ta chăm chú nhìn hai ông, tưởng rằng sẽ được cái gì. 6 Bấy giờ ông Phê-rô nói : "Vàng bạc thì tôi không có ; nhưng cái tôi có, tôi cho anh đây : nhân danh Đức Giê-su Ki-tô người Na-da-rét, anh đứng dậy mà đi !" 7 Rồi ông nắm chặt lấy tay mặt anh, kéo anh trỗi dậy. Lập tức bàn chân và xương mắt cá của anh trở nên cứng cáp. 8 Anh đứng phắt dậy, đi lại được ; rồi cùng với hai ông, anh vào Đền Thờ, vừa đi vừa nhảy nhót và ca tụng Thiên Chúa. 9 Toàn dân thấy anh đi lại và ca tụng Thiên Chúa. 10 Và khi nhận ra anh chính là người vẫn ngồi ăn xin tại Cửa Đẹp Đền Thờ, họ kinh ngạc sững sờ về sự việc mới xảy đến cho anh.

Ông Phê-rô giảng cho dân chúng

11 Anh cứ níu lấy ông Phê-rô và ông Gio-an, nên toàn dân rất kinh ngạc,

chạy ùa tới các ông tại hành lang gọi là hành lang Sa-lô-môn. 12 Thấy vậy, ông Phê-rô lên tiếng nói với dân : "Thưa đồng bào Ít-ra-en, sao lại ngạc nhiên về điều đó, sao lại nhìn chúng tôi chằm chằm, như thể chúng tôi đã làm cho người này đi lại được, nhờ quyền năng riêng hay lòng đạo đức của chúng tôi ? 13 Thiên Chúa của các tổ phụ Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp, Thiên Chúa của cha ông chúng ta, đã tôn vinh Tôi Trung của Người là Đức Giê-su*, Đấng mà chính anh em đã nộp và chối bỏ trước mặt quan Phi-la-tô, dù quan ấy xét là phải tha. 14 Anh em đã chối bỏ Đấng Thánh và Đấng Công Chính, mà lại xin ân xá cho một tên sát nhân. 15 Anh em đã giết Đấng khơi nguồn sự sống*, nhưng Thiên Chúa đã làm cho Người trỗi dậy từ cõi chết : về điều này, chúng tôi xin làm chứng. 16 Chính nhờ lòng tin vào danh Người*, mà danh Người đã làm cho kẻ anh em nhìn và biết đây trở nên cứng cáp ; chính lòng tin Người ban đã cho anh này được khỏi hẳn như thế, ngay trước mắt tất cả anh em.

17 "Thưa anh em, giờ đây tôi biết anh em đã hành động vì không hiểu biết, cũng như các thủ lãnh của anh em. 18 Nhưng, như vậy là Thiên Chúa đã thực hiện những điều Người dùng miệng tất cả các ngôn sứ mà báo trước, đó là : Đấng Ki-tô của Người phải chịu khổ hình. 19 Vậy anh em hãy sám hối và trở lại cùng Thiên Chúa, để Người xoá bỏ tội lỗi cho anh em. 20 Như vậy thời kỳ an lạc mà Đức Chúa ban cho anh em sẽ đến, khi Người sai Đấng Ki-tô Người đã dành cho anh em, là Đức Giê-su. 21 Đức Giê-su còn phải được giữ lại trên trời, cho đến thời phục hồi vạn vật, thời mà Thiên Chúa đã dùng miệng các vị thánh ngôn sứ của Người mà loan báo tự ngàn xưa. 22 Thật vậy, ông Mô-sê đã nói : *Từ giữa đồng bào của anh em, Đức Chúa là Thiên Chúa của anh em sẽ cho trỗi dậy một ngôn sứ như tôi để giúp anh em ; tất cả những gì vị ấy nói với anh em, anh em hãy nghe.* 23 *Kẻ nào mà không nghe ngôn sứ ấy, thì sẽ bị diệt trừ khỏi dân**. 24 Sau đó, mọi ngôn sứ, kể từ ông Sa-mu-en đến các vị kế tiếp, khi lên tiếng thì cũng đã loan báo những ngày chúng ta đang sống.

25 "Phần anh em, anh em là con cháu của các ngôn sứ và của giao ước mà Thiên Chúa đã lập với cha ông anh em, khi Người phán với ông Áp-ra-ham : *Nhờ dòng dõi ngươi, mọi gia tộc trên mặt đất sẽ được chúc phúc**. 26 Thiên Chúa đã cho Tôi Trung của Người trỗi dậy để giúp anh em trước tiên, và sai đi chúc phúc cho anh em, bằng cách làm cho mỗi người trong anh em lìa bỏ những tội ác của mình."

Ông Phê-rô và ông Gio-an ra trước Thượng Hội Đồng

4 1 Hai ông còn đang nói với dân, thì có các tư tế, viên lãnh binh Đền Thờ, và các người thuộc nhóm Xa-đốc* kéo đến. 2 Họ bực tức vì các ông giảng dạy cho dân và dựa vào trường hợp Đức Giê-su mà loan báo kẻ chết sẽ sống lại. 3 Họ bắt hai ông và tống ngục cho đến ngày hôm sau, vì trời đã về chiều. 4 Nhưng trong đám người nghe lời giảng, có nhiều kẻ đã tin theo, chỉ riêng số đàn ông đã lên đến chừng năm ngàn.

5 Hôm sau, các thủ lãnh Do-thái, các kỳ mục và kinh sư họp nhau tại Giê-ru-sa-lem. 6 Có cả thượng tế Kha-nan, các ông Cai-pha, Gio-an, A-lê-xan-đê và mọi người trong dòng họ thượng tế. 7 Họ cho điệu hai Tông Đồ ra giữa hội đồng và tra hỏi : "Nhờ quyền năng nào hay nhân danh ai mà các ông làm điều ấy ?" 8 Bấy giờ, ông Phê-rô được đầy Thánh Thần, liền nói với họ : "Thưa quý vị thủ lãnh trong dân và quý vị kỳ mục, 9 hôm nay chúng tôi bị thẩm vấn về việc lành chúng tôi đã làm cho một người tàn tật, về cách thức người ấy đã được cứu chữa. 10 Vậy xin tất cả quý vị và toàn dân Ít-ra-en biết cho rằng : chính nhờ danh Đức Giê-su Ki-tô, người Na-da-rét, Đấng mà quý vị đã đóng đinh vào thập giá, và Thiên Chúa đã làm cho trỗi dậy từ cõi chết, chính nhờ Đấng ấy mà người này được lành mạnh ra đứng trước mặt quý vị. 11 Đấng ấy *là tảng đá mà quý vị là thợ xây loại bỏ, chính tảng đá ấy lại trở nên đá tảng góc tường**. 12 Ngoài Người ra, không ai đem lại ơn cứu độ ; vì dưới gầm trời này, không có một

danh nào khác đã được ban cho nhân loại, để chúng ta phải nhờ vào danh đó mà được cứu độ."

13 Họ ngạc nhiên khi thấy ông Phê-rô và ông Gio-an mạnh dạn, và biết rằng hai ông là những người không có chữ nghĩa, lại thuộc giới bình dân. Họ nhận ra hai ông là những người đã từng theo Đức Giê-su ; 14 đồng thời họ lại thấy người đã được chữa lành đứng đó với hai ông, nên họ không biết đối đáp thế nào. 15 Họ mới truyền cho hai ông ra khỏi Thượng Hội Đồng, và bàn tính với nhau. 16 Họ nói : "Ta phải xử làm sao với những người này ? Họ đã làm một dấu lạ rành rành : điều đó hiển nhiên đối với mọi người cư ngụ tại Giê-ru-sa-lem, và ta không thể chối được. 17 Nhưng để cho việc đó khỏi lan rộng thêm trong dân, ta hãy ngăm đe, nghiêm cấm họ từ nay không được nói đến danh ấy với ai nữa."

18 Họ cho gọi hai ông vào và tuyệt đối cấm hai ông không được lên tiếng hay giảng dạy về danh Đức Giê-su nữa. 19 Hai ông Phê-rô và Gio-an đáp lại : "Nghe lời các ông hơn là nghe lời Thiên Chúa, xin hỏi : trước mặt Thiên Chúa, điều ấy có phải lẽ không ? Các ông thử xét xem ! 20 Phần chúng tôi, những gì tai đã nghe, mắt đã thấy, chúng tôi không thể không nói ra." 21 Sau khi ngăm đe lần nữa, họ thả hai ông về, vì không tìm được cách trừng trị hai ông. Lý do là vì họ sợ dân : ai nấy đều tôn vinh Thiên Chúa vì việc đã xảy ra. 22 Thật vậy, người được phép lạ ấy chữa lành đã ngoài bốn mươi tuổi.

Các Tông Đồ cầu nguyện trong cơn bách hại

23 Được thả về, hai ông đến với các anh em và thuật lại mọi điều các thượng tế và kỳ mục đã nói với hai ông. 24 Nghe vậy, họ đồng tâm nhất trí cất tiếng lên cùng Thiên Chúa : "Lạy Chúa, Ngài là *Đấng tạo thành trời đất với biển khơi cùng muôn loài trong đó** ; 25 Ngài là Đấng đã nhờ Thánh Thần, dùng miệng tổ phụ chúng con là Đa-vít, tôi trung của Ngài, mà phán : *Sao chư dân lại ồn ào náo động, sao vạn quốc dám bày kế viển vông ?* 26 *Vua chúa trần gian cùng nổi dậy, vương hầu khanh tướng rập mưu đổ, chống lại Đức Chúa, chống lại Đấng Người đã xức dầu phong vương*.*

27 "Đúng vậy, Hê-rô-đê, Phong-xi-ô Phi-la-tô, cùng với *chư dân* và dân Ít-ra-en *đã toa rập* trong thành này, *chống lại* tôi tớ thánh của Ngài là Đức Giê-su, *Đấng Ngài đã xức dầu*. 28 Như thế họ đã thực hiện tất cả những gì quyền năng và ý muốn của Ngài đã định trước. 29 Giờ đây, lạy Chúa, xin để ý đến những lời ngăm đe của họ, và cho các tôi tớ Ngài đây được nói lời Ngài với tất cả sự mạnh dạn. 30 Xin giơ tay chữa lành, và thực hiện những dấu lạ điềm thiêng, nhân danh tôi tớ thánh của Ngài là Đức Giê-su." 31 Họ cầu nguyện xong, thì nơi họ họp nhau rung chuyển ; ai nấy đều được tràn đầy Thánh Thần và bắt đầu mạnh dạn nói lời Thiên Chúa.

Cộng đoàn tín hữu đầu tiên*

32 Các tín hữu thời bấy giờ đông đảo, mà chỉ có một lòng một ý. Không một ai coi bất cứ cái gì mình có là của riêng, nhưng đối với họ, mọi sự đều là của chung.

33 Nhờ quyền năng mạnh mẽ Thiên Chúa ban, các Tông Đồ làm chứng Chúa Giê-su đã sống lại. Và Thiên Chúa ban cho tất cả các ông dồi dào ân sủng.

34 Trong cộng đoàn, không ai phải thiếu thốn, vì tất cả những người có ruộng đất nhà cửa, đều bán đi, lấy tiền, 35 đem đặt dưới chân các Tông Đồ. Tiền ấy được phân phát cho mỗi người, tuỳ theo nhu cầu.

Lòng rộng rãi của ông Ba-na-ba

36 Ông Giô-xếp, người được các Tông Đồ đặt tên là Ba-na-ba, nghĩa là người có tài yên ủi, có một thửa đất. Ông là một thầy Lê-vi quê quán ở đảo Sýp. 37 Ông bán đất đi, lấy tiền đem đặt dưới chân các Tông Đồ.

Kha-na-ni-a và Xa-phi-ra gian lận*

5 1 Có một người tên là Kha-na-ni-a cùng với vợ là Xa-phi-ra bán một thửa đất. 2 Ông đồng ý với vợ giữ lại một phần tiền, rồi đem phần còn lại đặt dưới chân các Tông Đồ. 3 Ông

Phê-rô mới nói : "Anh Kha-na-ni-a, sao anh lại để Xa-tan xâm chiếm lòng anh, khiến anh lừa dối Thánh Thần, mà giữ lại một phần giá thửa đất ? 4 Khi đất còn đó thì nó chẳng còn là của anh sao ? Bán đi rồi thì anh chẳng có quyền sử dụng tiền bán đó sao ? Sao anh lại rắp tâm làm việc ấy ? Anh đã không lừa dối người phàm, mà lừa dối Thiên Chúa." 5 Nghe những lời ấy, Kha-na-ni-a ngã xuống tắt thở. Tất cả những ai nghe kể lại chuyện này đều rất sợ hãi. 6 Các thanh niên đến liệm xác ông và đem đi chôn.

7 Khoảng ba giờ sau, vợ ông đi vào mà không hay biết chuyện đã xảy ra. 8 Ông Phê-rô lên tiếng hỏi : "Chị nói cho tôi hay : anh chị bán thửa đất được bấy nhiêu, phải không ?" Chị ta đáp : "Vâng, được bấy nhiêu thôi." 9 Ông Phê-rô liền nói : "Sao anh chị lại đồng lòng với nhau để thử thách Thần Khí Chúa ? Kìa những người đã chôn cất chồng chị còn đứng ở ngoài cửa, họ sắp khiêng cả chị đi đấy !" 10 Lập tức bà ta ngã xuống dưới chân ông Phê-rô và tắt thở. Khi vào, các thanh niên thấy bà đã chết, liền khiêng đi chôn bên cạnh chồng*. 11 Toàn thể Hội Thánh* và tất cả những ai nghe kể chuyện này đều rất sợ hãi.

Các Tông Đồ làm phép lạ*

12 Nhiều dấu lạ điềm thiêng được thực hiện trong dân, nhờ bàn tay các Tông Đồ.

Mọi tín hữu đều đồng tâm nhất trí, thường hội họp tại hành lang Sa-lô-môn. 13 Không một ai khác dám nhập đoàn với họ. Nhưng dân thì lại ca tụng họ. 14 Càng ngày càng có thêm nhiều người tin theo Chúa : cả đàn ông đàn bà rất đông.

15 Người ta còn khiêng cả những kẻ đau ốm ra tận đường phố đặt trên giường trên chõng, để khi ông Phê-rô đi qua, ít ra cái bóng của ông cũng phủ lên được một bệnh nhân nào đó. 16 Nhiều người từ các thành chung quanh Giê-ru-sa-lem cũng lũ lượt kéo đến, đem theo những kẻ ốm đau cùng những người bị thần ô uế ám, và tất cả đều được chữa lành.

Các Tông Đồ bị bắt và được giải thoát

17 Bấy giờ, vị thượng tế cùng tất cả những người theo ông -tức là phái Xa-đốc- ra tay hành động. Đầy lòng ghen tức, 18 họ bắt các Tông Đồ, nhốt vào nhà tù công cộng.

19 Nhưng ban đêm thiên sứ của Đức Chúa mở cửa ngục, đưa các ông ra mà nói : 20 "Các ông hãy đi, vào đứng trong Đền Thờ mà nói cho dân những lời ban sự sống." 21 Nghe thế, các ông vào Đền Thờ ngay từ lúc rạng đông và bắt đầu giảng dạy.

Các Tông Đồ ra trước Thượng Hội Đồng

Vị thượng tế cùng những người kề cận đến và triệu tập Thượng Hội Đồng và toàn thể viện bô lão Ít-ra-en, rồi sai người vào nhà giam điệu các Tông Đồ tới. 22 Nhưng khi thuộc hạ đến, họ không thấy các ông trong ngục. Họ trở về báo cáo 23 rằng : "Chúng tôi thấy ngục đóng kỹ lưỡng và những người lính canh đứng ở cửa ; nhưng khi mở cửa ra, chúng tôi không thấy ai ở bên trong." 24 Nghe những lời ấy, viên lãnh binh Đền Thờ và các thượng tế phân vân về các ông, không biết chuyện gì xảy ra. 25 Bấy giờ có một người đến báo cáo cho họ : "Những người các ông đã tống ngục, kìa họ đang đứng trong Đền Thờ và giảng dạy cho dân !" 26 Viên lãnh binh bèn đi với bọn thuộc hạ và điệu các ông về, nhưng không dùng bạo lực vì sợ bị dân ném đá.

27 Họ điệu các ông đến giữa Thượng Hội Đồng ; vị thượng tế hỏi các ông rằng : 28 "Chúng tôi đã nghiêm cấm các ông không được giảng dạy về danh ấy nữa, thế mà các ông đã làm cho Giê-ru-sa-lem ngập đầy giáo lý của các ông, lại còn muốn cho máu người ấy đổ trên đầu chúng tôi !" 29 Bấy giờ ông Phê-rô và các Tông Đồ khác đáp lại rằng : "Phải vâng lời Thiên Chúa hơn vâng lời người phàm. 30 Đức Giê-su đã bị các ông treo lên cây gỗ mà giết đi ; nhưng Thiên Chúa của cha ông chúng ta đã làm cho Người trỗi dậy, 31 và Thiên Chúa đã ra tay uy quyền nâng Người lên, đặt làm thủ lãnh và Đấng Cứu Độ, hầu đem lại cho Ít-ra-en ơn sám hối và ơn tha tội. 32 Về

những sự kiện đó, chúng tôi xin làm chứng, cùng với Thánh Thần, Đấng mà Thiên Chúa đã ban cho những ai vâng lời Người." 33 Nghe vậy, họ giận điên lên và muốn giết các ông.

Ông Ga-ma-li-ên lên tiếng*

34 Bấy giờ có một người Pha-ri-sêu tên là Ga-ma-li-ên đứng lên giữa Thượng Hội Đồng ; ông là một kinh sư được toàn dân kính trọng. Ông truyền đưa các đương sự ra ngoài một lát. 35 Rồi ông nói với Thượng Hội Đồng : "Thưa quý vị là người Ít-ra-en, xin quý vị coi chừng điều quý vị sắp làm cho những người này. 36 Thời gian trước đây, có Thêu-đa nổi lên, xưng mình là một nhân vật và kết nạp được khoảng bốn trăm người ; ông ta đã bị giết, và mọi kẻ theo ông cũng tan rã, không còn gì hết. 37 Sau ông, có Giu-đa người Ga-li-lê nổi lên vào thời kiểm tra dân số, và lôi cuốn dân đi với mình ; cả ông này cũng bị diệt, và tất cả những người theo ông ta đều bị tan tác. 38 Vậy giờ đây, tôi xin nói với quý vị : hãy để mặc những người này. Cứ cho họ về, vì nếu ý định hay công việc này là do người phàm, tất sẽ bị phá huỷ ; 39 còn nếu quả thật là do Thiên Chúa, thì quý vị không thể nào phá huỷ được ; không khéo quý vị lại thành những kẻ chống Thiên Chúa." Họ tán thành ý kiến của ông.

40 Họ cho gọi các Tông Đồ lại mà đánh đòn và cấm các ông không được nói đến danh Đức Giê-su, rồi thả các ông ra. 41 Các Tông Đồ ra khỏi Thượng Hội Đồng, lòng hân hoan bởi được coi là xứng đáng chịu khổ nhục vì danh Đức Giê-su.

42 Mỗi ngày, trong Đền Thờ và tại tư gia, các ông không ngừng giảng dạy và loan báo Tin Mừng về Đức Ki-tô Giê-su.

II. NHỮNG BƯỚC ĐẦU CỦA CÔNG CUỘC TRUYỀN GIÁO

Lập nhóm Bảy người

6 1 Thời đó, khi số môn đệ thêm đông, thì các tín hữu Do-thái theo văn hoá Hy-lạp kêu trách những tín hữu Do-thái bản xứ, vì trong việc phân phát lương thực hằng ngày, các bà goá trong nhóm họ bị bỏ quên*. 2 Bởi thế, Nhóm Mười Hai triệu tập toàn thể các môn đệ và nói : "Chúng tôi mà bỏ việc rao giảng Lời Thiên Chúa để lo việc ăn uống, là điều không phải. 3 Vậy, thưa anh em, anh em hãy tìm trong cộng đoàn bảy người được tiếng tốt, đầy Thần Khí và khôn ngoan, rồi chúng tôi sẽ cắt đặt họ làm công việc đó. 4 Còn chúng tôi, chúng tôi sẽ chuyên lo cầu nguyện và phục vụ Lời Thiên Chúa." 5 Đề nghị trên được mọi người tán thành. Họ chọn ông Tê-pha-nô, một người đầy lòng tin và đầy Thánh Thần, cùng với các ông Phi-líp-phê, Pơ-rô-khô-rô, Ni-ca-no, Ti-môn, Pác-mê-na và ông Ni-cô-la, một người ngoại quê An-ti-ô-khi-a đã theo đạo Do-thái. 6 Họ đưa các ông ra trước mặt các Tông Đồ. Sau khi cầu nguyện, các Tông Đồ đặt tay trên các ông.*

7 Lời Thiên Chúa vẫn lan tràn, và tại Giê-ru-sa-lem, số các môn đệ tăng thêm rất nhiều, lại cũng có một đám rất đông các tư tế đón nhận đức tin.

Ông Tê-pha-nô bị bắt

8 Ông Tê-pha-nô được đầy ân sủng và quyền năng, đã làm những điềm thiêng dấu lạ lớn lao trong dân. 9 Có những người thuộc hội đường gọi là hội đường của nhóm nô lệ được giải phóng, gốc Ky-rê-nê và A-lê-xan-ri-a, cùng với một số người gốc Ki-li-ki-a và A-xi-a, đứng lên tranh luận với ông Tê-pha-nô. 10 Nhưng họ không địch nổi lời lẽ khôn ngoan mà Thần Khí đã ban cho ông. 11 Bấy giờ, họ mới xui mấy người phao lên rằng : "Chúng tôi đã nghe hắn nói lộng ngôn xúc phạm đến ông Mô-sê và Thiên Chúa." 12 Họ sách động dân và các kỳ mục cùng kinh sư, rồi ập đến bắt ông và điệu đến Thượng Hội Đồng. 13 Họ đưa mấy người chứng gian ra khai rằng : "Tên này không ngừng nói những lời phạm đến Nơi Thánh và Lề Luật. 14 Vì chúng tôi đã nghe hắn nói rằng Giê-su người Na-da-rét sẽ phá huỷ nơi này và thay đổi những tục lệ mà ông

Mô-sê đã truyền lại cho chúng ta."
15 Toàn thể cử toạ trong Thượng Hội
Đồng đều nhìn thẳng vào ông Tê-pha-
nô, và họ thấy mặt ông giống như mặt
thiên sứ.

Diễn từ của ông Tê-pha-nô

7 1 Bấy giờ vị thượng tế hỏi ông
Tê-pha-nô : "Có đúng như vậy
không ?" 2 Ông đáp* : "Thưa quý vị là
những bậc cha anh, xin nghe tôi đây :
Thiên Chúa hiển vinh đã hiện ra với
ông Áp-ra-ham, tổ phụ chúng ta, khi
ông còn đang ở miền Mê-xô-pô-ta-mi-
a, trước khi ông đến ở Kha-ran.
3 *Người phán với ông : Hãy rời bỏ xứ
sở, họ hàng ngươi, và đến đất Ta sẽ
chỉ cho ngươi.* 4 Ông liền bỏ xứ người
Can-đê mà đến ở Kha-ran. Sau khi
thân phụ qua đời, Người bảo ông rời
nơi ấy đến đất này, nơi anh em hiện
đang ở. 5 Người không ban cho ông
sản nghiệp nào ở đất này, dù một tấc
đất cũng không, nhưng hứa cho ông
cũng như cho dòng dõi ông được
chiếm hữu đất này, mặc dầu bấy giờ
ông không có con. 6 Thiên Chúa phán
với ông rằng *dòng dõi ông sẽ trú ngụ
nơi đất khách quê người, và người ta
sẽ bắt họ làm nô lệ và ngược đãi họ
trong vòng bốn trăm năm.* 7 Người
lại phán : *Nhưng Ta sẽ xét xử dân đã
bắt chúng làm nô lệ, và sau đó chúng
sẽ ra đi và sẽ thờ phượng Ta tại nơi
này.* 8 Rồi Người ban cho ông giao ước,
mà dấu chỉ là phép cắt bì ; và như
thế, sau khi sinh ông I-xa-ác được tám
ngày, ông làm phép cắt bì cho con ;
ông I-xa-ác cũng làm như thế cho ông
Gia-cóp, và ông Gia-cóp đã làm như
thế cho mười hai tổ phụ.

9 "Các tổ phụ ghen ông Giu-se nên
đã bán ông cho người ta đưa sang Ai-
cập. Nhưng Thiên Chúa vẫn ở với
ông. 10 Người cứu ông khỏi mọi bước
ngặt nghèo, *cho ông được cảm tình
của Pha-ra-ô, vua Ai-cập, và được
khôn ngoan trước mặt nhà vua, khiến
nhà vua đặt ông làm tể tướng cai
quản nước Ai-cập và toàn thể hoàng
cung.* 11 *Rồi xảy ra nạn đói trong cả
nước Ai-cập và tại Ca-na-an* : đó là
thời rất ngặt nghèo, và cha ông chúng
ta không tìm đâu ra lương thực.
12 Khi ông Gia-cóp nghe nói bên Ai-
cập có lúa mì, liền sai cha ông chúng
ta đi lần thứ nhất. 13 Rồi đến lần thứ
hai, thì ông Giu-se cho các anh em
nhận ra mình ; bấy giờ Pha-ra-ô biết
rõ gốc tích của ông Giu-se. 14 Ông
Giu-se liền sai đi mời thân phụ là ông
Gia-cóp, cùng với tất cả họ hàng là
bảy mươi lăm người. 15 Vậy ông Gia-
cóp xuống Ai-cập. Ông đã qua đời ở
đó, và cha ông chúng ta cũng vậy.
16 Hài cốt các ông được đưa về Si-
khem và táng trong ngôi mộ mà ông
Áp-ra-ham đã bỏ tiền ra mua của con
cái Kha-mo tại Si-khem.

17 "Khi gần đến thời thực hiện lời
Thiên Chúa đã long trọng hứa với ông
Áp-ra-ham, thì dân sinh sôi nảy nở ra
nhiều tại Ai-cập, 18 cho đến khi một
vua khác lên trị vì nước Ai-cập. Vua
này không biết ông Giu-se. 19 Là người
xảo quyệt, vua xử tệ với nòi giống
chúng ta, ngược đãi cha ông chúng ta,
đến nỗi bắt các cụ phải đem trẻ sơ
sinh của mình bỏ đi, không cho chúng
sống. 20 Chính vào thời đó, Mô-sê sinh
ra. Đứa bé khá khỉnh trước mặt
Thiên Chúa, lại chỉ được nuôi ba
tháng ở nhà thân phụ. 21 Sau đó bị bỏ,
nhưng được con gái Pha-ra-ô rước về
nuôi làm con trai mình. 22 Cậu bé
được dạy cho biết tất cả về sự khôn
ngoan của người Ai-cập, và là người
đầy uy thế trong lời nói cũng như việc
làm.

23 "Khi được chẵn bốn mươi tuổi,
ông Mô-sê nảy ra ý định thăm viếng
các anh em mình là con cái Ít-ra-en.
24 Thấy một người anh em bị một
người Ai-cập làm hại, ông liền bênh,
và để trả thù cho người bị áp bức, ông
đánh chết người Ai-cập. 25 Ông tưởng
các anh em ông sẽ hiểu rằng Thiên
Chúa dùng tay ông để ban ơn cứu
độ cho họ ; nhưng họ thì không
hiểu. 26 Ngày hôm sau, đang khi họ
đánh lộn thì ông xuất hiện và dàn xếp
cho đôi bên làm hoà. Ông nói : 'Này
các người, các người là anh em, tại
sao lại xử tệ với nhau ?' 27 Nhưng kẻ
đang xử tệ với người đồng bào gạt ông
ra và nói : *Ai đã đặt ông làm người
lãnh đạo và người xét xử chúng tôi ?*
28 *Hay là ông tính giết tôi, y như đã
giết tên Ai-cập hôm qua ?* 29 Nghe câu
nói ấy, ông Mô-sê liền trốn đi và đến
trú ngụ ở miền Ma-đi-an. Ở đó ông
sinh được hai con trai.

30 "Đúng bốn mươi năm sau, *một thiên sứ hiện ra với ông tại sa mạc núi Xi-nai, trong ngọn lửa của một bụi cây đang cháy.* 31 Ông Mô-sê ngạc nhiên khi thấy thị kiến ấy. Đang khi ông lại gần để xem cho rõ, thì có tiếng Chúa phán với ông : 32 *Ta là Thiên Chúa của cha ông ngươi, Thiên Chúa của Áp-ra-ham, Ít-xa-ác và Gia-cóp.* Ông Mô-sê phát run lên, không dám nhìn nữa. 33 Bấy giờ Chúa phán với ông : *'Cởi dép ở chân ra, vì nơi ngươi đang đứng là đất thánh !* 34 *Ta đã thấy rõ cảnh khổ cực của dân Ta bên Ai-cập và đã nghe tiếng chúng kêu than, nên Ta xuống giải thoát chúng.* Bây giờ, ngươi hãy đi ! Ta sai ngươi sang Ai-cập'.

35 "Ông Mô-sê này là người mà họ đã từng chối bỏ khi nói : *Ai đã đặt ông làm người lãnh đạo và người xét xử ?*, thì Thiên Chúa lại sai ông làm người lãnh đạo và cứu chuộc, qua trung gian vị thiên sứ đã hiện ra với ông trong bụi gai. 36 Chính ông đã đưa họ ra, bằng cách làm những điềm thiêng dấu lạ tại đất Ai-cập, trong Biển Đỏ và trong sa mạc bốn mươi năm trường. 37 Chính ông Mô-sê đó là người đã nói với con cái Ít-ra-en : *Từ giữa đồng bào của anh em, Thiên Chúa sẽ cho đứng lên một ngôn sứ như tôi để giúp anh em.* 38 Chính ông là người đã có mặt trong đại hội ở sa mạc, bên cạnh vị thiên sứ nói với ông trên núi Xi-nai, và bên cạnh cha ông chúng ta. Chính ông đã đón nhận những lời hằng sống để ban cho chúng ta. 39 Nhưng cha ông chúng ta đã không muốn vâng lời ông ; họ đã gạt ông ra và trong thâm tâm, họ đã quay lại Ai-cập. 40 Họ nói với ông A-ha-ron : *Xin ông làm cho chúng tôi những vị thần dẫn đầu chúng tôi, vì cái ông Mô-sê, người đã đưa chúng tôi ra khỏi đất Ai-cập, chúng tôi không biết chuyện gì đã xảy ra cho ông ta.* 41 Trong những ngày ấy, họ đã làm tượng một con bê, họ dâng lễ tế cho ngẫu tượng ấy và ăn mừng công trình tay họ làm ra. 42 Bấy giờ Thiên Chúa xoay mặt họ đi, và để mặc họ thờ thiên binh, như có lời chép trong sách các ngôn sứ :

Hỡi nhà Ít-ra-en,
bốn mươi năm trường trong sa mạc,
các ngươi có dâng lên Ta
vật hy sinh và lễ tế nào đâu ?
43 *Các ngươi đã kiệu lễu*
của thần Mô-lóc
và ngôi sao của thần Rê-phan,
là những ảnh tượng
các ngươi đã làm ra để thờ ;
nên Ta đã đày các ngươi
tới bên kia Ba-by-lon.

44 "Khi ở trong sa mạc, cha ông chúng ta có Lều chứng ước, như Đấng phán với ông Mô-sê đã truyền phải làm theo kiểu mẫu ông đã thấy. 45 Lều ấy, cha ông chúng ta đã kế thừa, và đã cùng với ông Giô-suê, đem vào đất chiếm được của các dân ngoại mà Thiên Chúa đã đuổi đi khuất mắt các ông. Lều ở lại đó cho đến thời vua Đa-vít. 46 Vua này đẹp lòng Thiên Chúa và đã xin được tìm một ngôi nhà cho Thiên Chúa của Gia-cóp. 47 Nhưng chính vua Sa-lô-môn mới xây nhà cho Người. 48 Tuy nhiên, Đấng Tối Cao không ở trong những ngôi nhà do tay người phàm làm ra, như lời ngôn sứ đã nói :

49 *Chúa phán : Trời là ngai của Ta,*
còn đất là bệ dưới chân Ta.
Các ngươi sẽ xây cho Ta nhà nào,
và nơi nào
sẽ là chốn Ta nghỉ ngơi ?
50 *Chẳng phải chính tay Ta*
đã làm nên mọi sự ấy sao ?

51 "Hỡi những người cứng đầu cứng cổ, lòng và tai không cắt bì, các ông luôn luôn chống lại Thánh Thần. Cha ông các ông thế nào, thì các ông cũng vậy. 52 Có ngôn sứ nào mà cha ông các ông không bắt bớ ? Họ đã giết những vị tiền báo Đấng Công Chính sẽ đến ; còn các ông, nay đã trở thành những kẻ phản bội và sát hại Đấng ấy. 53 Các ông là những người đã lãnh nhận Lề Luật do các thiên sứ công bố, nhưng lại chẳng tuân giữ."

54 Khi nghe những lời ấy, lòng họ giận điên lên, và họ nghiến răng căm thù ông Tê-pha-nô.

Ông Tê-pha-nô bị ném đá*. Ông Sao-lô bắt đạo.

55 Được đầy ơn Thánh Thần, ông đăm đăm nhìn trời, thấy vinh quang Thiên Chúa, và thấy Đức Giê-su đứng bên hữu Thiên Chúa. 56 Ông nói : "Kìa, tôi thấy trời mở ra, và Con Người đứng bên hữu Thiên Chúa."

57 Họ liền kêu lớn tiếng, bịt tai lại và
nhất tề xông vào ông 58 rồi lôi ra ngoài
thành mà ném đá. Các nhân chứng để
áo mình dưới chân một thanh niên
tên là Sao-lô. 59 Họ ném đá ông Tê-
pha-nô, đang lúc ông cầu xin rằng :
"Lạy Chúa Giê-su, xin nhận lấy hồn
con." 60 Rồi ông quỳ gối xuống, kêu
lớn tiếng : "Lạy Chúa, xin đừng chấp
họ tội này." Nói thế rồi, ông an nghỉ.

8 1 Phần ông Sao-lô, ông tán
thành việc giết ông Tê-pha-nô.

Hồi ấy, Hội Thánh tại Giê-ru-sa-lem
trải qua một cơn bắt bớ dữ dội. Ngoài
các Tông Đồ ra, mọi người đều phải
tản mác về các vùng quê miền Giu-đê
và Sa-ma-ri.*

2 Có mấy người sùng đạo chôn cất
ông Tê-pha-nô và khóc thương ông
thảm thiết.

3 Còn ông Sao-lô thì cứ phá hoại Hội
Thánh : ông đến từng nhà, lôi cả đàn
ông lẫn đàn bà đi tống ngục.

Ông Phi-líp-phê đến Sa-ma-ri

4 Vậy những người phải tản mác này
đi khắp nơi loan báo lời Chúa.

5 Ông Phi-líp-phê xuống một thành
miền Sa-ma-ri và rao giảng Đức Ki-tô
cho dân cư ở đó. 6 Đám đông một lòng
chú ý đến những điều ông Phi-líp-phê
giảng, bởi được nghe đồn và được
chứng kiến những dấu lạ ông làm.
7 Thật vậy, các thần ô uế vừa kêu lớn
tiếng vừa xuất khỏi nhiều người trong
số những kẻ bị chúng ám. Nhiều
người tê bại và tàn tật được chữa
lành. 8 Trong thành, người ta rất vui
mừng.

Thầy phù thuỷ Si-môn

9 Trong thành ấy, có một người tên
là Si-môn, vốn dùng phù phép làm
cho dân Sa-ma-ri kinh ngạc. Ông ta
xưng mình là một nhân vật quan
trọng, 10 và mọi người từ nhỏ đến lớn
đều chú ý đến ông. Họ nói : "Ông này
là Quyền năng của Thiên Chúa,
Quyền năng được gọi là 'Vĩ đại'." 11 Họ
chú ý đến ông, vì từ khá lâu ông đã
dùng phù phép làm cho họ kinh
ngạc. 12 Nhưng khi họ tin lời ông Phi-
líp-phê loan báo Tin Mừng về Nước
Thiên Chúa và về danh Đức Giê-su
Ki-tô, thì họ đã chịu phép rửa, cả có cả
đàn ông lẫn đàn bà. 13 Cả ông Si-môn
nữa cũng đã tin theo, và sau khi chịu
phép rửa, ông cứ theo sát ông Phi-líp-
phê, và kinh ngạc vì được thấy các
dấu lạ và các phép mầu vĩ đại xảy ra.

14 Các Tông Đồ ở Giê-ru-sa-lem
nghe biết dân miền Sa-ma-ri đã đón
nhận lời Thiên Chúa, thì cử ông Phê-
rô và ông Gio-an đến với họ. 15 Khi
đến nơi, hai ông cầu nguyện cho họ,
để họ nhận được Thánh Thần. 16 Vì
Thánh Thần chưa ngự xuống một ai
trong nhóm họ : họ mới chỉ chịu phép
rửa nhân danh Chúa Giê-su. 17 Bấy
giờ hai ông đặt tay trên họ, và họ
nhận được Thánh Thần.*

18 Ông Si-môn thấy khi các Tông Đồ
đặt tay, thì Thánh Thần được ban
xuống, nên ông đem tiền đến biếu các
ông 19 và nói : "Xin cũng ban quyền ấy
cho tôi nữa, để tôi đặt tay cho ai thì
người ấy nhận được Thánh Thần."
20 Nhưng ông Phê-rô đáp : "Tiền bạc
của anh tiêu tan luôn với anh cho rồi,
vì anh tưởng có thể lấy tiền mà mua
ân huệ của Thiên Chúa ! 21 Chẳng có
phần chia cho anh, cũng chẳng có
phần thừa kế trong việc này đâu, vì
lòng anh không ngay thẳng trước mặt
Thiên Chúa. 22 Vậy anh hãy sám hối
về việc xấu ấy của anh, và cầu xin
Chúa, may ra Người sẽ tha cho anh
tội đã nghĩ như thế trong lòng.
23 Thật vậy, tôi thấy anh đang ứ đầy
mật đắng và đang bị tội ác trói buộc."
24 Ông Si-môn thưa : "Xin hai ông cầu
cùng Chúa cho tôi, để không điều nào
trong những điều các ông đã nói giáng
xuống trên tôi."

25 Sau khi đã long trọng làm chứng
và nói lời Chúa, hai Tông Đồ trở về
Giê-ru-sa-lem và loan Tin Mừng cho
nhiều làng miền Sa-ma-ri.

Ông Phi-líp-phê làm phép rửa cho một viên thái giám

26 Thiên sứ của Chúa nói với ông
Phi-líp-phê : "Đứng lên, đi về hướng
nam, theo con đường từ Giê-ru-sa-lem
xuống Ga-da ; con đường này vắng."
27 Ông đứng lên đi. Khi ấy có một viên
thái giám người Ê-thi-ốp, làm quan
lớn trong triều của bà Can-đa-kê, nữ
hoàng nước Ê-thi-ốp. Ông này làm
tổng quản kho bạc của bà. Ông đã lên
Giê-ru-sa-lem hành hương 28 và bấy

giờ đang trên đường về. Ngồi trên xe nhà, ông đọc sách ngôn sứ I-sai-a. 29 Thần Khí nói với ông Phi-líp-phê : "Tiến lên, đuổi kịp xe đó." 30 Ông Phi-líp-phê chạy lại, nghe thấy ông kia đọc sách ngôn sứ I-sai-a, thì hỏi : "Ngài có hiểu điều ngài đọc không ?" 31 Ông quan đáp : "Mà làm sao tôi hiểu được, nếu không có người dẫn giải ?" Rồi ông mời ông Phi-líp-phê lên ngồi với mình. 32 Đoạn Kinh Thánh ông đang đọc là đoạn này : *Như chiên bị đem đi làm thịt, như cừu câm nín khi bị xén lông, Người chẳng mở miệng kêu ca.* 33 *Bởi Người bị hạ xuống, nên bản án của Người đã được huỷ bỏ. Dòng dõi Người, ai sẽ kể lại, vì cuộc sống của Người trên trần gian đã bị chấm dứt.**

34 Viên thái giám ngỏ lời với ông Phi-líp-phê : "Xin ông cho biết : vị ngôn sứ nói thế về ai ? Về chính mình hay về một ai khác ?" 35 Ông Phi-líp-phê lên tiếng, và khởi từ đoạn Kinh Thánh ấy mà loan báo Tin Mừng Đức Giê-su cho ông.

36 Dọc đường, các ông tới một chỗ có nước, viên thái giám mới nói : "Sẵn nước đây, có gì ngăn trở tôi chịu phép rửa không ?" 37 Ông Phi-líp-phê đáp : "Nếu ngài tin hết lòng, thì được." Viên thái giám thưa : "Tôi tin Đức Giê-su Ki-tô là Con Thiên Chúa*." 38 Ông truyền dừng xe lại. Ông Phi-líp-phê và viên thái giám, cả hai cùng xuống chỗ có nước, và ông Phi-líp-phê làm phép rửa cho ông quan. 39 Khi hai ông lên khỏi nước, Thần Khí Chúa đem ông Phi-líp-phê đi mất, và viên thái giám không còn thấy ông nữa. Nhưng ông tiếp tục cuộc hành trình, lòng đầy hoan hỷ. 40 Còn ông Phi-líp-phê thì người ta gặp thấy ở Át-đốt. Ông loan báo Tin Mừng cho mọi thành thị ông đi qua, cho tới khi đến Xê-da-rê.

Ông Sao-lô được kêu gọi làm Tông Đồ* (Cv 22,5-16 ; 26,9-18)

9 1 Ông Sao-lô vẫn còn hầm hầm đe doạ giết các môn đệ Chúa, nên đã tới gặp thượng tế 2 xin thư giới thiệu đến các hội đường ở Đa-mát, để nếu thấy những người theo Đạo*, bất luận đàn ông hay đàn bà, thì bắt trói giải về Giê-ru-sa-lem.

3 Vậy đang khi ông đi đường và đến gần Đa-mát, thì bỗng nhiên có một luồng ánh sáng từ trời chiếu xuống bao phủ lấy ông. 4 Ông ngã xuống đất và nghe có tiếng nói với ông : "Sa-un, Sa-un, tại sao ngươi bắt bớ Ta ?" 5 Ông nói : "Thưa Ngài, Ngài là ai ?" Người đáp : "Ta là Giê-su mà ngươi đang bắt bớ*. 6 Nhưng ngươi hãy đứng dậy, vào thành, và người ta sẽ nói cho ngươi biết ngươi phải làm gì." 7 Những người cùng đi với ông dừng lại, sững sờ : họ nghe có tiếng nói, nhưng không trông thấy ai. 8 Ông Sao-lô từ dưới đất đứng dậy, mắt thì mở nhưng không thấy gì. Người ta phải cầm tay dắt ông vào Đa-mát. 9 Suốt ba ngày, ông không nhìn thấy, cũng chẳng ăn, chẳng uống.

10 Bấy giờ ở Đa-mát có một môn đệ tên là Kha-na-ni-a. Trong một thị kiến, Chúa phán với ông : "Kha-na-ni-a !" Ông thưa : "Dạ, lạy Chúa, con đây." 11 Chúa bảo ông : "Đứng lên, đi tới phố gọi là Phố Thẳng, đến nhà Giu-đa tìm một người tên là Sao-lô quê ở Tác-xô : người ấy đang cầu nguyện 12 và thấy một người tên là Kha-na-ni-a đi vào, đặt tay trên mình để làm cho mình lại thấy được." 13 Ông Kha-na-ni-a thưa : "Lạy Chúa, con đã nghe lắm kẻ nói về người ấy, về tất cả những điều ác người ấy đã làm cho dân thánh* Chúa tại Giê-ru-sa-lem. 14 Còn ở đây, người ấy được các thượng tế cho quyền bắt trói tất cả những ai kêu cầu danh Chúa." 15 Nhưng Chúa phán với ông : "Cứ đi, vì người ấy là lợi khí Ta chọn để mang danh Ta đến trước mặt các dân ngoại, các vua chúa và con cái Ít-ra-en. 16 Thật vậy, chính Ta sẽ chỉ cho người ấy thấy tất cả những đau khổ người ấy phải chịu vì danh Ta." 17 Ông Kha-na-ni-a liền đi ; ông vào nhà, đặt tay trên ông Sao-lô và nói : "Anh Sa-un, Chúa đã sai tôi đến đây, Người là Đức Giê-su, Đấng đã hiện ra với anh trên đường anh tới đây. Người sai tôi đến để anh lại thấy được và để anh được đầy Thánh Thần." 18 Lập tức có những cái gì như vảy bong ra khỏi mắt ông Sao-lô, và ông lại thấy được. Ông đứng dậy và chịu phép rửa. 19 Rồi ông ăn và khoẻ lại.

Ông Sao-lô rao giảng tại Đa-mát

Ông ở lại Đa-mát với các môn đệ
mấy hôm, [20] rồi lập tức ông bắt đầu
rao giảng Đức Giê-su trong các hội
đường, rằng Người là Con Thiên
Chúa*. [21] Mọi người nghe ông giảng
đều kinh ngạc và nói : "Ông này
chẳng phải là người ở Giê-ru-sa-lem
vẫn tiêu diệt những ai kêu cầu danh
Giê-su sao ? Chẳng phải ông đã đến
đây với mục đích bắt trói họ giải về
cho các thượng tế sao ?" [22] Nhưng ông
Sao-lô càng thêm vững mạnh, và ông
làm cho người Do-thái ở Đa-mát phải
bẽ mặt, khi minh chứng rằng Đức
Giê-su là Đấng Mê-si-a.

[23] Sau một thời gian khá lâu, người
Do-thái cùng nhau bàn kế giết ông
Sao-lô ; [24] nhưng ông biết được âm
mưu của họ. Thậm chí người ta canh
giữ các cửa thành ngày đêm, để giết
ông. [25] Nhưng ban đêm, các môn đệ
ông đã đưa ông qua tường thành bằng
cách đặt ông ngồi trong một cái
thúng rồi dòng dây thả xuống.

Ông Sao-lô tới thăm Giê-ru-sa-lem

[26] Khi tới Giê-ru-sa-lem, ông Sao-lô
tìm cách nhập đoàn với các môn đệ.
Nhưng mọi người vẫn còn sợ ông, vì
họ không tin ông là một môn đệ.
[27] Ông Ba-na-ba liền đứng ra bảo lãnh
đưa ông Sao-lô đến gặp các Tông Đồ,
và tường thuật cho các ông nghe
chuyện ông ấy được thấy Chúa hiện
ra trên đường và phán dạy làm sao,
cũng như việc ông ấy đã mạnh dạn
rao giảng nhân danh Đức Giê-su tại
Đa-mát thế nào. [28] Từ đó ông Sao-lô
cùng với các Tông Đồ đi lại hoạt động
tại Giê-ru-sa-lem. Ông mạnh dạn rao
giảng nhân danh Chúa. [29] Ông thường
đàm đạo và tranh luận với những
người Do-thái theo văn hoá Hy-lạp.
Nhưng họ tìm cách giết ông. [30] Các
anh em biết thế, liền dẫn ông xuống
Xê-da-rê và tiễn ông lên đường về
Tác-xô.

Thời kỳ yên ổn*

[31] Hồi ấy, trong khắp miền Giu-đê,
Ga-li-lê và Sa-ma-ri, Hội Thánh được
bình an, được xây dựng vững chắc và
sống trong niềm kính sợ Chúa, và
ngày một thêm đông, nhờ Thánh
Thần nâng đỡ.

Ông Phê-rô chữa một người tê bại ở Lốt

[32] Bấy giờ ông Phê-rô rảo khắp nơi,
xuống thăm cả dân thánh cư ngụ tại
Lốt. [33] Nơi đây ông gặp thấy một
người tên là Ê-nê liệt giường đã tám
năm, vì anh bị tê bại. [34] Ông Phê-rô
nói với anh ta : "Anh Ê-nê, Đức Giê-su
Ki-tô chữa anh khỏi. Anh hãy đứng
dậy và tự dọn giường lấy." Lập tức
anh đứng dậy. [35] Tất cả những người
cư ngụ ở Lốt và đồng bằng Sa-ron
thấy anh, và họ trở lại cùng Chúa.

Ông Phê-rô làm cho một người chết sống lại

[36] Ở Gia-phô, trong số các môn đệ
có một bà tên là Ta-bi-tha, có nghĩa là
Linh Dương. Bà này đầy công đức vì
những việc lành và bố thí bà đã làm.
[37] Trong những ngày ấy, bà mắc bệnh
và qua đời. Người ta tắm xác cho bà
và đặt ở lầu trên. [38] Vì Lốt gần Gia-
phô, nên khi các môn đệ nghe biết
ông Phê-rô ở đó, liền cử hai người đến
mời : "Xin ông đến với chúng tôi,
đừng trì hoãn."

[39] Ông Phê-rô đứng dậy cùng đi với
họ. Tới nơi, người ta đưa ông lên lầu
trên. Các bà goá xúm lại quanh ông,
vừa khóc vừa cho ông xem những áo
dài và áo choàng bà Linh Dương đã
may khi còn sống với họ. [40] Ông Phê-
rô cho mọi người ra ngoài, rồi quỳ
xuống cầu nguyện. Sau đó, ông quay
lại về phía thi hài và ra lệnh : "Bà
Ta-bi-tha, hãy đứng dậy !" Bà ấy mở
mắt ra, và khi thấy ông Phê-rô, liền
ngồi dậy. [41] Ông đưa tay đỡ bà đứng
dậy, rồi gọi dân thánh và các bà goá
lại và cho thấy bà đang sống. [42] Cả
thành Gia-phô đều biết việc này, và có
nhiều người tin vào Chúa.

[43] Ông Phê-rô ở lại Gia-phô khá lâu,
tại nhà một người thợ thuộc da tên là
Si-môn.

Ông Phê-rô tới nhà một viên đại đội trưởng người Rô-ma*

10 [1] Ở Xê-da-rê có một người tên là
Co-nê-li-ô làm đại đội trưởng
thuộc cơ đội gọi là cơ đội I-ta-li-a.
[2] Ông là người đạo đức và kính sợ
Thiên Chúa*, cũng như cả nhà ông ;
ông rộng tay cứu trợ dân và luôn luôn
cầu nguyện cùng Thiên Chúa.

3 Một hôm, vào khoảng giờ thứ
chín, trong một thị kiến ông thấy rõ
ràng một thiên sứ của Thiên Chúa
vào nhà ông và nói : "Co-nê-li-ô !"
4 Ông nhìn thẳng vào thiên sứ và phát
sợ, ông nói : "Thưa ngài, có việc chi
vậy ?" Thiên sứ đáp : "Lời cầu nguyện
và việc cứu trợ của ông đã thấu toà
Thiên Chúa khiến Người nhớ đến ông.
5 Vậy bây giờ ông hãy sai người đi
Gia-phô mời một người tên là Si-môn,
cũng gọi là Phê-rô. 6 Ông ấy trọ tại
nhà một người thợ thuộc da tên là
Si-môn, ở gần bờ biển." 7 Khi vị thiên
sứ nói với ông Co-nê-li-ô vừa đi khỏi,
ông gọi hai người nhà và một người
lính đạo đức trong số những người
vẫn ở dưới quyền ông. 8 Ông kể cho họ
nghe tất cả sự việc, rồi sai họ đi Gia-
phô.

9 Hôm sau, đang khi họ đi đường và
đến gần Gia-phô, thì ông Phê-rô lên
sân thượng cầu nguyện ; lúc đó, vào
khoảng giờ thứ sáu. 10 Ông thấy đói
và muốn ăn. Đang khi người ta dọn
bữa thì ông xuất thần. 11 Ông thấy
trời mở ra và một vật gì sà xuống,
trông như một tấm khăn lớn buộc bốn
góc, đang được thả xuống đất.
12 Trong đó có mọi giống vật bốn chân
và rắn rết sống trên đất, cùng mọi
thứ chim trời. 13 Có tiếng phán bảo
ông : "Phê-rô, đứng dậy, làm thịt mà
ăn !" 14 Ông Phê-rô thưa : "Lạy Chúa,
không thể được, vì không bao giờ con
ăn những gì ô uế và không thanh
sạch." 15 Lại có tiếng phán bảo ông lần
thứ hai : "Những gì Thiên Chúa đã
tuyên bố là thanh sạch, thì ngươi chớ
gọi là ô uế*." 16 Việc ấy xảy ra đến ba
lần, và lập tức vật ấy được đưa lên
trời.

17 Ông Phê-rô còn đang phân vân tự
hỏi thị kiến ông vừa thấy có ý nghĩa
gì, thì những người ông Co-nê-li-ô sai
đi đã hỏi ra được nhà ông Si-môn, và
họ đang đứng trước cổng. 18 Họ lớn
tiếng hỏi có phải ông Si-môn, cũng gọi
là Phê-rô, trọ ở đấy không. 19 Ông
Phê-rô vẫn còn phân vân về thị kiến,
thì Thần Khí bảo ông : "Kìa có ba
người đang tìm ngươi. 20 Đứng lên,
xuống mà đi với họ, đừng ngần ngại
gì, vì chính Ta đã sai họ đến." 21 Ông
Phê-rô xuống với những người ấy và
nói : "Tôi đây chính là người các ông
đang tìm. Vì lý do nào các ông đến
đây ?" 22 Họ đáp : "Ông đại đội trưởng
Co-nê-li-ô, một người công chính,
kính sợ Thiên Chúa và được toàn dân
Do-thái chứng nhận là tốt, đã được
một thánh thiên sứ linh báo là phải
cho mời ông đến nhà, để được nghe
các lời ông dạy." 23 Ông Phê-rô liền
rước họ vào và mời họ nghỉ lại.

Hôm sau, ông lên đường với họ ; có
mấy người anh em ở Gia-phô cùng đi
với ông. 24 Hôm sau nữa, ông vào Xê-
da-rê. Bấy giờ ông Co-nê-li-ô đang
đợi ; ông đã cho mời thân bằng
quyến thuộc đến. 25 Khi ông Phê-rô
bước vào, thì ông Co-nê-li-ô liền ra
đón và phủ phục dưới chân ông
mà bái lạy. 26 Nhưng ông Phê-rô đỡ
ông ấy lên và nói : "Xin ông đứng dậy,
vì bản thân tôi đây cũng chỉ là người
phàm." 27 Rồi ông vừa nói chuyện với
ông Co-nê-li-ô, vừa đi vào. Thấy có
đông người tụ họp ở đó, 28 ông nói với
họ : "Quý vị thừa biết : giao du hay
vào nhà một người khác chủng tộc là
điều cấm kỵ đối với người Do-thái.
Nhưng tôi thì Thiên Chúa đã cho tôi
thấy là không được gọi ai là ô uế hay
không thanh sạch. 29 Vì thế khi được
mời, tôi đã đến mà không hề chống
cãi. Vậy tôi xin hỏi : vì lẽ nào quý vị
đã mời tôi đến ?" 30 Ông Co-nê-li-ô trả
lời : "Cách đây bốn hôm, vào khoảng
giờ này, lúc tôi đang đọc kinh giờ chín
tại nhà, bỗng có một người đứng trước
mặt tôi, y phục rực rỡ. 31 Người ấy nói
với tôi : 'Ông Co-nê-li-ô, Thiên Chúa
đã nhận lời cầu nguyện của ông và
nhớ đến việc cứu trợ của ông. 32 Vậy
ông hãy sai người đi Gia-phô mời ông
Si-môn, cũng gọi là Phê-rô ; ông ấy
trọ tại nhà ông Si-môn, thợ thuộc da,
ở gần bờ biển.' 33 Lập tức tôi đã sai
người đến mời ông, và ông đã có lòng
tốt đến đây. Vậy bây giờ tất cả chúng
tôi đang ở trước mặt Thiên Chúa, để
nghe tất cả những gì Người đã truyền
cho ông."

Ông Phê-rô giảng tại nhà ông Co-nê-li-ô*

34 Bấy giờ ông Phê-rô lên tiếng nói :
"Quả thật, tôi biết rõ Thiên Chúa
không thiên vị người nào. 35 Nhưng
hễ ai kính sợ Thiên Chúa và ăn ngay ở

lành, thì dù thuộc bất cứ dân tộc nào, cũng đều được Người tiếp nhận.

36 "Người đã gửi đến cho con cái nhà Ít-ra-en lời loan báo Tin Mừng bình an, nhờ Đức Giê-su Ki-tô, là Chúa của mọi người. 37 Quý vị biết rõ biến cố đã xảy ra trong toàn cõi Giu-đê, bắt đầu từ miền Ga-li-lê, sau phép rửa mà ông Gio-an rao giảng. 38 Quý vị biết rõ : Đức Giê-su xuất thân từ Na-da-rét, *Thiên Chúa đã dùng Thánh Thần* và quyền năng *mà xức dầu tấn phong Người*. Đi tới đâu là Người thi ân giáng phúc tới đó, và chữa lành mọi kẻ bị ma quỷ kiềm chế, bởi vì Thiên Chúa ở với Người. 39 Còn chúng tôi đây xin làm chứng về mọi việc Người đã làm trong cả vùng dân Do-thái và tại chính Giê-ru-sa-lem. Họ đã treo Người lên cây gỗ mà giết đi. 40 Ngày thứ ba, Thiên Chúa đã làm cho Người trỗi dậy, và cho Người xuất hiện tỏ tường, 41 không phải trước mặt toàn dân, nhưng trước mặt những chứng nhân Thiên Chúa đã tuyển chọn từ trước, là chúng tôi, những kẻ đã được cùng ăn cùng uống với Người, sau khi Người từ cõi chết sống lại. 42 Người truyền cho chúng tôi phải rao giảng cho dân, và long trọng làm chứng rằng chính Người là Đấng Thiên Chúa đặt làm thẩm phán, để xét xử kẻ sống và kẻ chết. 43 Tất cả các ngôn sứ đều làm chứng về Người và nói rằng phàm ai tin vào Người thì sẽ nhờ danh Người mà được ơn tha tội."

Ông Phê-rô làm phép rửa cho những người ngoại đầu tiên*

44 Ông Phê-rô còn đang nói những điều đó, thì Thánh Thần đã ngự xuống trên tất cả những người đang nghe lời Thiên Chúa. 45 Những tín hữu thuộc giới cắt bì cùng đến đó với ông Phê-rô, đều kinh ngạc vì thấy Thiên Chúa cũng ban Thánh Thần xuống cả trên các dân ngoại nữa, 46 bởi họ nghe những người này nói các thứ tiếng và tán dương Thiên Chúa. Bấy giờ ông Phê-rô nói rằng : 47 "Những người này đã nhận được Thánh Thần cũng như chúng ta, thì ai có thể ngăn cản chúng ta lấy nước làm phép rửa cho họ ?" 48 Rồi ông truyền làm phép rửa cho họ nhân danh Đức Giê-su Ki-tô. Sau đó họ xin ông ở lại ít ngày.

Ông Phê-rô tự biện minh ở Giê-ru-sa-lem

11 1 Các Tông Đồ và các anh em ở miền Giu-đê nghe tin là cả dân ngoại cũng đã đón nhận lời Thiên Chúa. 2 Khi ông Phê-rô lên Giê-ru-sa-lem, các người thuộc giới cắt bì chỉ trích ông, 3 họ nói : "Ông đã vào nhà những kẻ không cắt bì và cùng ăn uống với họ !" 4 Bấy giờ ông Phê-rô bắt đầu trình bày cho họ đầu đuôi sự việc, ông nói : 5 "Tôi đang cầu nguyện tại thành Gia-phô, thì trong lúc xuất thần, tôi thấy thị kiến này : có một vật gì sà xuống, trông như một tấm khăn lớn buộc bốn góc, từ trời thả xuống đến tận chỗ tôi. 6 Giương mắt nhìn kỹ, tôi thấy các giống vật bốn chân sống trên đất, các thú rừng, rắn rết và chim trời. 7 Và tôi nghe có tiếng phán bảo tôi : 'Phê-rô, đứng dậy, làm thịt mà ăn !' 8 Tôi đáp : 'Lạy Chúa, không thể được, vì những gì ô uế và không thanh sạch không bao giờ lọt vào miệng con !' 9 Có tiếng từ trời phán lần thứ hai : 'Những gì Thiên Chúa đã tuyên bố là thanh sạch, thì ngươi chớ gọi là ô uế !' 10 Việc ấy xảy ra đến ba lần, rồi tất cả lại được kéo lên trời.

11 "Ngay lúc đó, có ba người đến nhà chúng tôi ở : họ được sai từ Xê-da-rê đến gặp tôi. 12 Thần Khí bảo tôi đi với họ, đừng ngần ngại gì. Có sáu anh em đây cùng đi với tôi. Chúng tôi đã vào nhà ông Co-nê-li-ô. 13 Ông này thuật lại cho chúng tôi nghe việc ông đã thấy thiên sứ đứng trong nhà ông và bảo : 'Hãy sai người đi Gia-phô mời ông Si-môn, cũng gọi là Phê-rô. 14 Ông ấy sẽ nói với ông những lời nhờ đó ông và cả nhà ông sẽ được cứu độ.'

15 "Tôi vừa mới bắt đầu nói, thì Thánh Thần đã ngự xuống trên họ, như đã ngự xuống trên chúng ta lúc ban đầu. 16 Tôi sực nhớ lại lời Chúa nói rằng : 'Ông Gio-an thì làm phép rửa bằng nước, còn anh em thì sẽ được rửa trong Thánh Thần.' 17 Vậy, nếu Thiên Chúa đã ban cho họ cùng một ân huệ như Người đã ban cho chúng ta, vì chúng ta tin vào Chúa

Giê-su Ki-tô, thì tôi là ai mà dám ngăn cản Thiên Chúa* ?"

18 Nghe thế, họ mới chịu im, và họ tôn vinh Thiên Chúa mà nói : "Vậy ra Thiên Chúa cũng ban cho các dân ngoại ơn sám hối để được sự sống !"

Thành lập Hội Thánh An-ti-ô-khi-a*

19 Vậy những người phải tản mác vì cuộc bách hại xảy ra nhân vụ ông Tê-pha-nô, đi đến tận miền Phê-ni-xi, đảo Sýp và thành An-ti-ô-khi-a. Họ không rao giảng lời Chúa cho ai ngoài người Do-thái. 20 Nhưng trong nhóm, có mấy người gốc Sýp và Ky-rê-nê ; những người này, khi đến An-ti-ô-khi-a, đã giảng cho cả người Hy-lạp nữa, loan Tin Mừng Chúa Giê-su cho họ. 21 Vì có bàn tay Chúa ở với họ, nên một số đông đã tin và trở lại cùng Chúa.

22 Tin ấy đến tai Hội Thánh tại Giê-ru-sa-lem, nên người ta cử ông Ba-na-ba đi An-ti-ô-khi-a*. 23 Khi tới nơi và thấy ơn Thiên Chúa như vậy, ông Ba-na-ba mừng rỡ và khuyên nhủ ai nấy bền lòng gắn bó cùng Chúa. 24 Ông là người tốt, đầy ơn Thánh Thần và lòng tin. Và đã có thêm một đám rất đông theo Chúa.

25 Ông Ba-na-ba trẩy đi Tác-xô tìm ông Sao-lô. 26 Tìm được rồi, ông đưa ông Sao-lô đến An-ti-ô-khi-a. Hai ông cùng làm việc trong Hội Thánh ấy suốt một năm và giảng dạy cho rất nhiều người. Chính tại An-ti-ô-khi-a mà lần đầu tiên các môn đệ được gọi là Ki-tô hữu.*

Ông Ba-na-ba và ông Sao-lô được cử đi Giê-ru-sa-lem

27 Trong những ngày ấy, có những ngôn sứ* từ Giê-ru-sa-lem xuống An-ti-ô-khi-a. 28 Một trong những người ấy tên là A-ga-bô đứng lên và được Thần Khí soi sáng, báo trước là sẽ có nạn đói lớn trong khắp cả thiên hạ ; đó là nạn đói xảy ra dưới thời hoàng đế Cơ-lau-đi-ô. 29 Các môn đệ mới quyết định là mỗi người tuỳ theo khả năng, sẽ gửi quà giúp đỡ anh em ở miền Giu-đê. 30 Và họ đã làm việc ấy : gửi đến cho hàng kỳ mục* qua tay ông Ba-na-ba và ông Sao-lô.

Ông Phê-rô bị bắt và được cứu cách lạ lùng

12 1 Thời kỳ ấy, vua Hê-rô-đê ra tay ngược đãi một số người trong Hội Thánh. 2 Nhà vua đã cho chém đầu ông Gia-cô-bê là anh ông Gio-an. 3 Thấy việc đó làm vừa lòng người Do-thái, nhà vua lại cho bắt cả ông Phê-rô nữa. Bấy giờ đang là tuần lễ Bánh Không Men. 4 Bắt được rồi, nhà vua truyền tống ngục và giao cho bốn tốp lính canh gác, mỗi tốp gồm bốn người, định sau lễ Vượt Qua sẽ điệu ông ra cho dân chúng. 5 Đang khi ông Phê-rô bị giam giữ như thế, thì Hội Thánh không ngừng dâng lên Thiên Chúa lời cầu nguyện khẩn thiết cho ông.

6 Trong đêm trước ngày bị vua Hê-rô-đê đem ra xử, ông Phê-rô ngủ giữa hai người lính, và bị khoá vào hai cái xiềng. Trước cửa ngục lại có lính canh. 7 Bỗng thiên sứ của Chúa đứng bên cạnh ông, và ánh sáng chói rực cả phòng giam. Thiên sứ đập vào cạnh sườn ông Phê-rô, đánh thức ông và bảo : "Đứng dậy mau đi !" Xiềng xích liền tuột khỏi tay ông. 8 Thiên sứ nói tiếp : "Thắt lưng lại và xỏ dép vào !" Ông làm như vậy. Rồi thiên sứ lại bảo ông : "Khoác áo choàng vào và đi theo tôi !" 9 Ông liền theo ra, mà không biết việc thiên sứ làm đó có thật hay không, cứ tưởng là mình thấy một thị kiến. 10 Qua vọng canh thứ nhất, rồi vọng canh thứ hai, thiên sứ và ông tới trước cửa sắt thông ra phố. Cửa tự động mở ra trước mặt hai người. Ra đến ngoài, đi hết một đường phố, thì bỗng nhiên thiên sứ bỏ ông mà đi. 11 Lúc ấy ông Phê-rô mới hoàn hồn và nói : "Bây giờ tôi biết thực sự là Chúa đã sai thiên sứ của Người đến, và Người đã cứu tôi thoát khỏi tay vua Hê-rô-đê, và khỏi mọi điều dân Do-thái mong muốn tôi phải chịu."

12 Ý thức được như vậy, ông đi đến nhà bà Ma-ri-a, mẹ của ông Gio-an, cũng gọi là Mác-cô* ; ở đó có khá đông người đang tụ họp và cầu nguyện. 13 Ông đập cổng thì có một người tớ gái tên là Rô-đê ra nghe ngóng. 14 Nhận ra tiếng ông Phê-rô, cô mừng quýnh, không mở cổng, mà lại chạy vào báo tin ông Phê-rô đang đứng ngoài cổng. 15 Người ta bảo cô : "Đồ khùng !" Nhưng cô ấy cứ quả quyết là

đúng như vậy. Họ nói : "Thiên sứ của ông ấy đấy !" 16 Trong khi đó, ông Phê-rô tiếp tục đập cổng. Mở cổng ra, thấy ông, họ kinh ngạc. 17 Ông giơ tay làm hiệu bảo họ im lặng, rồi kể cho họ nghe Chúa đã đưa ông ra khỏi tù thế nào. Ông nói: "Xin báo tin này cho ông Gia-cô-bê* và cho các anh em." Rồi ông ra đi, đến một nơi khác.

18 Sáng ra, bọn lính nhốn nháo không ít : ông Phê-rô đã ra sao rồi* ? 19 Vua Hê-rô-đê cho truy nã ông : bởi không tìm ra, nhà vua tra hỏi lính canh và ra lệnh điệu họ đi xử. Rồi nhà vua bỏ miền Giu-đê xuống ở Xê-da-rê.

Cái chết của vua Hê-rô-đê

20 Nhà vua đang tức tối với dân thành Tia và Xi-đôn. Họ đồng tâm nhất trí đến yết kiến nhà vua. Sau khi đã mua chuộc được quan thị vệ của vua là Bơ-lát-tô, họ cầu hoà, vì lãnh thổ của họ phải nhờ lãnh thổ của nhà vua cung cấp lương thực. 21 Đến ngày hẹn, vua Hê-rô-đê mặc cẩm bào, ngồi trên ngai, ngỏ lời với họ. 22 Dân hoan hô : "Tiếng thần minh, chứ không phải tiếng người phàm !" 23 Nhưng ngay lúc đó, thiên sứ của Chúa đánh phạt nhà vua, vì nhà vua đã không tôn vinh Thiên Chúa. Nhà vua bị giòi bọ rúc rỉa nên đã tắt thở.

Ông Ba-na-ba và ông Sao-lô trở về An-ti-ô-khi-a

24 Trong khi ấy, lời Thiên Chúa vẫn lan tràn và phát triển. 25 Còn ông Ba-na-ba và ông Sao-lô, sau khi đã chu toàn công việc phục vụ tại Giê-ru-sa-lem thì trở về, đem theo ông Gio-an, cũng gọi là Mác-cô.

III. CUỘC HÀNH TRÌNH TRUYỀN GIÁO CỦA ÔNG BA-NA-BA VÀ ÔNG SAO-LÔ. CÔNG ĐỒNG GIÊ-RU-SA-LEM.

Ông Ba-na-ba và ông Sao-lô được cử đi truyền giáo

13 1 Trong Hội Thánh tại An-ti-ô-khi-a, có những ngôn sứ và thầy dạy*, đó là các ông Ba-na-ba, Si-mê-ôn biệt hiệu là Đen, Lu-ki-ô người Ky-rê-nê, Ma-na-en, bạn thời thơ ấu của tiểu vương Hê-rô-đê, và Sao-lô. 2 Một hôm, đang khi họ làm việc thờ phượng Chúa và ăn chay, thì Thánh Thần phán bảo : "Hãy dành riêng Ba-na-ba và Sao-lô cho Ta, để lo công việc Ta đã kêu gọi hai người ấy làm." 3 Bấy giờ họ ăn chay cầu nguyện, rồi đặt tay trên hai ông và tiễn đi.

Thầy phù thuỷ Ê-ly-ma tại đảo Sýp

4 Vậy, được Thánh Thần sai đi, hai ông xuống Xê-lêu-ki-a, rồi từ đó đáp tàu đi đảo Sýp. 5 Đến Xa-la-min, hai ông loan báo lời Thiên Chúa trong các hội đường người Do-thái*. Có ông Gio-an giúp hai ông.

6 Các ông đi xuyên qua đảo đến Pa-phô ; ở đây các ông gặp một người phù thuỷ, mạo xưng là ngôn sứ ; ông này là người Do-thái, tên là Ba-giê-su. 7 Ông ta ở với thống đốc Xéc-ghi-ô Phao-lô, một người thông minh. Thống đốc cho mời ông Ba-na-ba và ông Sao-lô đến và ước ao được nghe lời Thiên Chúa. 8 Nhưng người phù thuỷ ấy, tên Hy-lạp là Ê-ly-ma, chống lại hai ông và tìm cách ngăn cản thống đốc tin Chúa. 9 Bấy giờ ông Sao-lô, cũng gọi là Phao-lô*, được đầy Thánh Thần, nhìn thẳng vào người phù thuỷ, 10 và nói : "Hỡi kẻ đầy mọi thứ mưu mô và mọi trò xảo trá, hỡi con cái ma quỷ và kẻ thù của tất cả những gì là công chính, ngươi không bỏ thói bẻ cong những đường lối ngay thẳng của Chúa sao ? 11 Giờ đây, này bàn tay Chúa giáng xuống trên ngươi : ngươi sẽ bị mù, không thấy ánh sáng mặt trời trong một thời gian." Lập tức, mù loà và tối tăm ập xuống trên người phù thuỷ, và ông ta phải lần mò tìm người dắt. 12 Bấy giờ, thấy việc xảy ra, thống đốc liền tin theo, vì ông rất đỗi ngạc nhiên về giáo huấn của Chúa.

Hai ông đến An-ti-ô-khi-a miền Pi-xi-đi-a

13 Từ Pa-phô, ông Phao-lô và các bạn đồng hành vượt biển đến Péc-ghê

miền Pam-phy-li-a. Nhưng ông Gio-an bỏ các ông mà về Giê-ru-sa-lem. 14 Còn hai ông thì rời Péc-ghê tiếp tục đi An-ti-ô-khi-a miền Pi-xi-đi-a. Ngày sa-bát, hai ông vào hội đường ngồi tham dự. 15 Sau phần đọc sách Luật và sách Các Ngôn Sứ, các trưởng hội đường cho người đến nói với hai ông : "Thưa anh em, nếu anh em muốn khuyên nhủ dân điều gì, xin cứ nói."

Ông Phao-lô giảng cho người Do-thái*

16 Ông Phao-lô đứng dậy, giơ tay xin mọi người lưu ý, rồi nói :

"Thưa đồng bào Ít-ra-en và những người kính sợ Thiên Chúa, xin nghe đây : 17 Thiên Chúa của dân Ít-ra-en đã chọn cha ông chúng ta, đã làm cho dân này thành một dân lớn trong thời họ cư ngụ ở đất Ai-cập, và đã giơ cánh tay mạnh mẽ của Người mà đem họ ra khỏi đó. 18 Và trong thời gian chừng bốn mươi năm, Người đã nuôi dưỡng họ trong sa mạc. 19 Rồi Người đã tiêu diệt bảy dân tộc ở đất Ca-na-an và ban đất của chúng cho họ làm gia sản : 20 tất cả đã xảy ra trong khoảng bốn trăm năm mươi năm. Sau đó, Người ban cho họ các vị thủ lãnh cho đến thời ngôn sứ Sa-mu-en. 21 Rồi họ đòi có vua, Thiên Chúa ban cho họ ông Sa-un, con ông Kít thuộc chi tộc Ben-gia-min, trị vì bốn mươi năm. 22 Sau khi truất phế vua Sa-un, Người đã cho ông Đa-vít xuất hiện làm vua cai trị họ. Người đã làm chứng về ông rằng : *Ta đã tìm được Đa-vít, con của Gie-sê, một người đẹp lòng Ta và sẽ thi hành mọi ý muốn của Ta.* 23 Từ dòng dõi vua này, theo lời hứa, Thiên Chúa đã đưa đến cho Ít-ra-en một Đấng Cứu Độ là Đức Giê-su. 24 Để dọn đường cho Đức Giê-su, ông Gio-an đã rao giảng kêu gọi toàn dân Ít-ra-en chịu phép rửa tỏ lòng sám hối. 25 Khi sắp hoàn thành sứ mệnh, ông Gio-an đã tuyên bố : 'Tôi không phải là Đấng mà anh em tưởng đâu, nhưng kìa Đấng ấy đến sau tôi, và tôi không đáng cởi dép cho Người.'

26 "Thưa anh em, là con cái thuộc dòng giống Áp-ra-ham, và thưa anh em đang hiện diện nơi đây, là những người kính sợ Thiên Chúa, lời cứu độ này được gửi tới chúng ta. 27 Dân cư thành Giê-ru-sa-lem và các thủ lãnh của họ đã không nhận biết Đức Giê-su ; khi kết án Người, họ đã làm cho ứng nghiệm những lời ngôn sứ đọc mỗi ngày sa-bát. 28 Tuy không thấy Người có tội gì đáng chết, họ vẫn đòi Phi-la-tô xử tử. 29 Sau khi thực hiện tất cả mọi điều Kinh Thánh chép về Người, họ đã hạ Người từ trên cây gỗ xuống và mai táng trong mồ. 30 Nhưng Thiên Chúa đã làm cho Người trỗi dậy từ cõi chết. 31 Trong nhiều ngày, Đức Giê-su đã hiện ra với những kẻ từng theo Người từ Ga-li-lê lên Giê-ru-sa-lem. Giờ đây chính họ làm chứng cho Người trước mặt dân.*

32 "Còn chúng tôi, chúng tôi xin loan báo cho anh em Tin Mừng này : điều Thiên Chúa hứa với cha ông chúng ta, 33 thì Người đã thực hiện cho chúng ta là con cháu các ngài, khi làm cho Đức Giê-su sống lại, đúng như lời đã chép trong Thánh vịnh 2 : *Con là Con của Cha, ngày hôm nay Cha đã sinh ra Con.*

34 "Về việc Người đã làm cho Đức Giê-su từ cõi chết sống lại, không còn phải hư nát nữa, thì Người phán thế này : *Ta sẽ ban cho các ngươi những ơn lộc đã hứa cho Đa-vít.* 35 Vì vậy ở chỗ khác, lại có lời rằng : *Ngài sẽ không để Vị Thánh của Ngài phải hư nát**. 36 Thế mà vua Đa-vít, sau khi phục vụ ý định của Thiên Chúa trong đời ông, đã an nghỉ, đã được chôn cất bên cạnh tổ tiên và phải hư nát. 37 Còn Đấng mà Thiên Chúa đã cho trỗi dậy thì không phải hư nát.

38 "Vậy thưa anh em, xin biết cho điều này : chính nhờ Đấng ấy mà ơn tha tội được loan báo cho anh em ; và trong khi anh em không thể được giải thoát khỏi tội lỗi mà trở nên công chính nhờ tuân giữ Luật Mô-sê, 39 thì nhờ Người, mọi kẻ tin đều được nên công chính.

40 "Vậy hãy coi chừng kẻo lại xảy ra điều đã nói trong sách Các Ngôn Sứ : 41 *Hỡi những kẻ khinh mạn, hãy xem, hãy kinh ngạc sững sờ và biến mất đi ! Vì chính vào thời các ngươi, Ta sắp làm một việc, một việc mà các ngươi sẽ chẳng tin, nếu có ai kể lại cho các ngươi.**

42 Khi ông Phao-lô và ông Ba-na-ba đi ra, người ta mời hai ông lại nói về đề tài ấy ngày sa-bát sau. 43 Tan buổi họp, có nhiều người Do-thái và nhiều người đạo theo, tức là những người tôn thờ Thiên Chúa, đi theo hai ông. Hai ông nói chuyện với họ và khuyên nhủ họ gắn bó với ơn Thiên Chúa.

Ông Phao-lô và ông Ba-na-ba hướng về dân ngoại

44 Ngày sa-bát sau, gần như cả thành tụ họp nghe lời Thiên Chúa. 45 Thấy những đám đông như vậy, người Do-thái sinh lòng ghen tức, họ phản đối những lời ông Phao-lô nói và nhục mạ ông. 46 Bấy giờ ông Phao-lô và ông Ba-na-ba mạnh dạn lên tiếng : "Anh em phải là những người đầu tiên được nghe công bố lời Thiên Chúa, nhưng vì anh em khước từ lời ấy, và tự coi mình không xứng đáng hưởng sự sống đời đời, thì đây chúng tôi quay về phía dân ngoại. 47 Vì Chúa truyền cho chúng tôi thế này : *Ta sẽ đặt ngươi làm ánh sáng muôn dân, để ngươi đem ơn cứu độ đến tận cùng cõi đất**."

48 Nghe thế, dân ngoại vui mừng tôn vinh lời Chúa, và tất cả những người đã được Thiên Chúa định cho hưởng sự sống đời đời, đều tin theo. 49 Lời Chúa lan tràn khắp miền ấy.

50 Nhưng người Do-thái sách động nhóm phụ nữ thượng lưu đã theo đạo Do-thái, và những thân hào trong thành, xúi giục họ ngược đãi ông Phao-lô và ông Ba-na-ba, và trục xuất hai ông ra khỏi lãnh thổ của họ. 51 Hai ông liền giũ bụi chân phản đối họ và đi tới I-cô-ni-ô. 52 Còn các môn đệ được tràn đầy hoan lạc và Thánh Thần.

Loan báo Tin Mừng tại I-cô-ni-ô

14 1 Tại I-cô-ni-ô cũng xảy ra như vậy : hai ông vào hội đường người Do-thái và giảng dạy, khiến rất đông người Do-thái và Hy-lạp tin theo.

2 Nhưng những người Do-thái không tin theo thì xúi giục những người ngoại và làm cho họ có ác cảm với các anh em.

3 Vậy hai ông ở lại một thời gian khá lâu, mạnh dạn vì dựa vào Chúa, là Đấng chứng nhận lời giảng về ân sủng của Người, khi cho tay các ông thực hiện những dấu lạ điềm thiêng.

4 Quần chúng trong thành chia rẽ, kẻ thì đứng về phía người Do-thái, kẻ thì đứng về phía các Tông Đồ. 5 Những người ngoại và những người Do-thái, cùng với các thủ lãnh của họ, mưu toan làm nhục và ném đá hai ông. 6 Biết thế, hai ông lánh sang các thành miền Ly-cao-ni-a là Lýt-ra, Đéc-bê và các vùng phụ cận ; 7 và tại đó các ông tiếp tục loan báo Tin Mừng.

Ông Phao-lô chữa một người bại chân

8 Tại Lýt-ra, có một người bại hai chân ngồi đó ; anh ta bị què từ khi lọt lòng mẹ, chưa hề đi được bước nào. 9 Anh nghe ông Phao-lô giảng. Ông nhìn thẳng vào anh và thấy anh có lòng tin để được cứu chữa, 10 thì lớn tiếng nói : "Anh trỗi dậy đi, hai chân đứng thẳng !" Anh đứng phắt dậy và đi lại được.

11 Thấy việc ông Phao-lô làm, đám đông hô lên bằng tiếng Ly-cao-ni-a : "Thần linh mặc lốt người phàm đã xuống với chúng ta !" 12 Họ gọi ông Ba-na-ba là thần Dớt, ông Phao-lô là thần Héc-mê, vì ông là người phát ngôn*. 13 Thầy tư tế đền thờ thần Dớt ở ngoại thành đem bò và vòng hoa đến trước cổng thành, và cùng với đám đông, muốn dâng lễ tế. 14 Nghe biết được, hai tông đồ Ba-na-ba và Phao-lô xé áo mình ra, xông vào đám đông mà kêu lên* : 15 "Hỡi các bạn, các bạn làm gì thế này ? Chúng tôi đây cũng chỉ là người phàm, cùng thân phận với các bạn. Chúng tôi loan Tin Mừng cho các bạn, là hãy bỏ những cái hão huyền này đi, mà trở lại cùng Thiên Chúa hằng sống, *Đấng đã tạo thành trời đất với biển khơi cùng muôn loài trong đó*. 16 Trong những thế hệ đã qua, Người để cho muôn dân đi theo đường lối của họ. 17 Tuy vậy Người không ngừng làm chứng cho mình, khi thi ân giáng phúc, ban mưa từ trời và mùa màng sung túc cho các bạn, và cho các bạn được no lòng, được an vui." 18 Nói vậy mà hai ông vẫn còn

phải vất vả mới can được đám đông không dâng lễ tế cho hai ông. 19 Bấy giờ có những người Do-thái từ An-ti-ô-khi-a và I-cô-ni-ô đến, thuyết phục được đám đông. Họ ném đá ông Phao-lô rồi lôi ông ra ngoài thành, vì tưởng ông đã chết. 20 Nhưng khi các môn đệ xúm lại quanh ông, ông đứng dậy và vào thành. Hôm sau, ông trẩy đi Đéc-bê cùng với ông Ba-na-ba.

21 Sau khi đã loan Tin Mừng cho thành ấy và nhận khá nhiều người làm môn đệ, hai ông trở lại Lýt-ra, I-cô-ni-ô và An-ti-ô-khi-a. 22 Hai ông củng cố tinh thần các môn đệ, và khuyên nhủ họ giữ vững đức tin. Hai ông nói : "Chúng ta phải chịu nhiều gian khổ mới được vào Nước Thiên Chúa." 23 Trong mỗi Hội Thánh, hai ông chỉ định cho họ những kỳ mục, và sau khi ăn chay cầu nguyện, hai ông phó thác những người đó cho Chúa, Đấng họ đã tin.

24 Hai ông đi qua miền Pi-xi-đi-a mà đến miền Pam-phy-li-a, 25 rao giảng lời Chúa tại Péc-ghê, rồi xuống Át-ta-li-a. 26 Từ đó hai ông vượt biển về An-ti-ô-khi-a, là nơi trước đây các ông đã được giao phó cho ân sủng của Thiên Chúa để làm công việc vừa mới hoàn thành.

27 Khi tới nơi, hai ông tập họp Hội Thánh và kể lại tất cả những gì Thiên Chúa đã cùng làm với hai ông, và việc Người đã mở cửa cho các dân ngoại đón nhận đức tin. 28 Rồi hai ông ở lại một thời gian khá lâu với các môn đệ.

Cuộc tranh luận tại An-ti-ô-khi-a*

15 1 Có những người từ miền Giu-đê đến dạy anh em rằng : "Nếu anh em không chịu phép cắt bì theo tục lệ Mô-sê, thì anh em không thể được cứu độ." 2 Ông Phao-lô và ông Ba-na-ba chống đối và tranh luận khá gay go với họ. Người ta bèn quyết định cử ông Phao-lô, ông Ba-na-ba và một vài người khác lên Giê-ru-sa-lem gặp các Tông Đồ và các kỳ mục, để bàn về vấn đề đang tranh luận này.

3 Các ông được Hội Thánh tiễn đưa. Khi đi qua miền Phê-ni-xi và miền Sa-ma-ri, các ông tường thuật việc các dân ngoại đã trở lại với Thiên Chúa, khiến tất cả các anh em rất đỗi vui mừng. 4 Tới Giê-ru-sa-lem, các ông được Hội Thánh, các Tông Đồ và kỳ mục tiếp đón, và các ông kể lại tất cả những gì Thiên Chúa đã cùng làm với các ông.

Cuộc tranh luận tại Giê-ru-sa-lem

5 Có những người thuộc phái Pha-ri-sêu đã trở thành tín hữu, bấy giờ đứng ra nói rằng : "Phải làm phép cắt bì cho người ngoại và truyền cho họ giữ luật Mô-sê." 6 Các Tông Đồ và các kỳ mục bèn họp nhau để xem xét vụ này.

Diễn từ của ông Phê-rô

7 Sau khi các ông đã tranh luận nhiều, ông Phê-rô đứng lên nói : "Thưa anh em, anh em biết : ngay từ những ngày đầu, Thiên Chúa đã chọn tôi giữa anh em, để các dân ngoại được nghe lời Tin Mừng từ miệng tôi và tin theo. 8 Thiên Chúa là Đấng thấu suốt mọi tâm can đã chứng tỏ Người chấp nhận họ, khi ban Thánh Thần cho họ cũng như đã ban cho chúng ta. 9 Người không phân biệt chút nào giữa chúng ta với họ, vì đã dùng đức tin để thanh tẩy lòng họ. 10 Vậy bây giờ, sao anh em lại thử thách Thiên Chúa, mà quàng vào cổ các môn đệ một cái ách mà cả cha ông chúng ta lẫn chúng ta đã không có sức mang nổi ? 11 Vả lại, chính nhờ ân sủng Chúa Giê-su mà chúng ta tin mình được cứu độ, cùng một cách như họ."

12 Bấy giờ toàn thể hội nghị im lặng. Họ nghe ông Ba-na-ba và ông Phao-lô thuật lại các dấu lạ điềm thiêng Thiên Chúa đã dùng hai ông mà làm giữa các dân ngoại.

Diễn từ của ông Gia-cô-bê*

13 Khi hai ông dứt lời, ông Gia-cô-bê lên tiếng nói : "Thưa anh em, xin nghe tôi đây : 14 Ông Si-môn đã thuật lại cho chúng ta rằng : ngay từ đầu, Thiên Chúa đã đoái thương chọn trong các dân ngoại một dân mang danh Người. 15 Những lời các ngôn sứ cũng phù hợp với điều ấy, như đã chép : 16 *Sau đó, Ta sẽ trở lại, và sẽ xây dựng lại lều Đa-vít đã sụp đổ ; đống hoang tàn đó, Ta sẽ xây dựng lại, và Ta sẽ dựng lại lều ấy.* 17 *Như vậy các người còn lại và tất cả*

các dân ngoại được mang danh Ta sẽ tìm kiếm Chúa. Chúa phán như vậy,
18 *Người là Đấng cho biết những điều ấy tự ngàn xưa.**

19 "Vì vậy, phần tôi, tôi xét là không được gây phiền hà cho những người gốc dân ngoại trở lại với Thiên Chúa,
20 nhưng chỉ viết thư bảo họ kiêng những thức ăn ô uế vì đã cúng cho ngẫu tượng, tránh gian dâm, kiêng ăn thịt loài vật không cắt tiết và kiêng ăn tiết. 21 Thật vậy, từ những thế hệ xa xưa, trong mỗi thành ông Mô-sê đều có những người rao giảng : họ đọc lời của ông trong các hội đường mỗi ngày sa-bát."

Thư của các Tông Đồ

22 Bấy giờ các Tông Đồ và các kỳ mục, cùng với toàn thể Hội Thánh, quyết định chọn mấy người trong các ông, để phái đi An-ti-ô-khi-a với ông Phao-lô và ông Ba-na-ba. Đó là ông Giu-đa, biệt danh là Ba-sa-ba, và ông Xi-la, những người có uy tín trong Hội Thánh. 23 Các ông trao cho phái đoàn bức thư sau :

"Anh em Tông Đồ và kỳ mục chúng tôi gửi lời chào anh em gốc dân ngoại tại An-ti-ô-khi-a, tại miền Xy-ri và Ki-li-ki-a. 24 Chúng tôi nghe biết có một số người trong chúng tôi, không được chúng tôi uỷ nhiệm, mà lại đi nói những điều gây xáo trộn nơi anh em, làm anh em hoang mang. 25 Vì thế, chúng tôi đã đồng tâm nhất trí quyết định chọn một số đại biểu, và phái họ đến với anh em, cùng với những người anh em thân mến của chúng tôi là ông Ba-na-ba và ông Phao-lô, 26 những người đã cống hiến cuộc đời vì danh Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta. 27 Vậy chúng tôi cử ông Giu-đa và ông Xi-la đến trình bày trực tiếp những điều viết sau đây : 28 Thánh Thần và chúng tôi đã quyết định không đặt lên vai anh em một gánh nặng nào khác ngoài những điều cần thiết này : 29 là kiêng ăn đồ đã cúng cho ngẫu tượng, kiêng ăn tiết, ăn thịt loài vật không cắt tiết, và tránh gian dâm. Anh em cẩn thận tránh những điều đó là tốt rồi. Chúc anh em an mạnh."

Các đại biểu đến An-ti-ô-khi-a

30 Sau khi được mọi người tiễn chân, các đại biểu xuống An-ti-ô-khi-a, triệu tập cộng đoàn lại và trao bức thư. 31 Đọc thư xong, họ vui mừng vì lời khích lệ đó. 32 Ông Giu-đa và ông Xi-la, vì cũng là ngôn sứ, đã nói chuyện lâu với các anh em mà khuyên nhủ và làm cho họ được vững mạnh. 33 Hai ông ở lại một thời gian, rồi các anh em lại tiễn chân hai ông trở về bình an với những người đã phái hai ông đi. 34 Nhưng ông Xi-la quyết định ở lại, chỉ một mình ông Giu-đa đi. 35 Còn ông Phao-lô và ông Ba-na-ba thì ở lại An-ti-ô-khi-a. Cùng với nhiều người khác, hai ông giảng dạy và loan báo Tin Mừng lời Chúa.

IV. NHỮNG CUỘC HÀNH TRÌNH TRUYỀN GIÁO CỦA ÔNG PHAO-LÔ

Ông Phao-lô và ông Ba-na-ba chia tay. Ông Phao-lô chọn ông Xi-la làm cộng tác viên.

36 Ít ngày sau, ông Phao-lô nói với ông Ba-na-ba : "Ta hãy trở lại thăm các anh em trong mỗi thành ta đã loan báo lời Chúa, xem họ ra sao." 37 Ông Ba-na-ba muốn đem theo cả ông Gio-an cũng gọi là Mác-cô. 38 Nhưng ông Phao-lô thì nghĩ là một người đã từng bỏ hai ông từ khi ở miền Pam-phy-li-a và đã không cộng tác với hai ông, thì không nên đem theo. 39 Hai bên nổi nóng đến mức phải chia tay nhau. Ông Ba-na-ba đem ông Mác-cô theo, vượt biển đi đảo Sýp. 40 Còn ông Phao-lô thì chọn ông Xi-la và lên đường, sau khi đã được các anh em giao phó cho ân sủng Chúa.*

Ông Phao-lô chọn thêm ông Ti-mô-thê

41 Ông đi qua miền Xy-ri và miền Ki-li-ki-a, và làm cho các Hội Thánh được vững mạnh.

16 1 Ông đến Đéc-bê, rồi đến Lýt-ra. Ở đó có một môn đệ tên là

Ti-mô-thê, mẹ là người Do-thái đã tin Chúa, còn cha là người Hy-lạp. 2 Ông được các anh em ở Lýt-ra và I-cô-ni-ô chứng nhận là tốt. 3 Ông Phao-lô muốn ông ấy cùng lên đường với mình, nên đã đem ông đi làm phép cắt bì, vì nể các người Do-thái ở những nơi ấy ; thật vậy, ai cũng biết cha ông là người Hy-lạp.*

4 Khi đi qua các thành, các ông truyền lại cho các anh em những chỉ thị đã được các Tông Đồ và kỳ mục ở Giê-ru-sa-lem ban bố, để họ tuân giữ.

5 Vậy các Hội Thánh được vững mạnh trong đức tin và mỗi ngày thêm đông số.

Đi qua miền A-xi-a

6 Các ông đi qua miền Phy-ghi-a và Ga-lát, vì Thánh Thần ngăn cản không cho các ông rao giảng lời Chúa ở A-xi-a. 7 Khi tới sát ranh giới My-xi-a, các ông thử vào miền Bi-thy-ni-a, nhưng Thần Khí Đức Giê-su không cho phép. 8 Các ông bèn đi qua miền My-xi-a mà xuống Trô-a.

9 Ban đêm, ông Phao-lô thấy một thị kiến : một người miền Ma-kê-đô-ni-a đứng đó, mời ông rằng : "Xin ông sang Ma-kê-đô-ni-a giúp chúng tôi !" 10 Sau khi ông thấy thị kiến đó, lập tức chúng tôi* tìm cách đi Ma-kê-đô-ni-a, vì hiểu ra rằng Thiên Chúa kêu gọi chúng tôi loan báo Tin Mừng cho họ.

Đến Phi-líp-phê

11 Xuống tàu ở Trô-a, chúng tôi đi thẳng đến đảo Xa-mốt-ra-kê, rồi hôm sau đến Nê-a-pô-li. 12 Từ đó chúng tôi đi Phi-líp-phê là thị trấn quan trọng nhất trong hạt ấy của tỉnh Ma-kê-đô-ni-a, và là thuộc địa Rô-ma. Chúng tôi ở lại thành đó mấy ngày. 13 Ngày sa-bát, chúng tôi ra khỏi cổng thành, men theo bờ sông, đến một chỗ chúng tôi đoán chừng có nơi cầu nguyện. Chúng tôi ngồi xuống nói chuyện với những phụ nữ đang họp nhau tại đó. 14 Có một bà tên là Ly-đi-a, quê ở Thy-a-ti-ra, chuyên buôn bán vải điều. Bà là người tôn thờ Thiên Chúa ; bà nghe, và Chúa mở lòng cho bà để bà chú ý đến những lời ông Phao-lô nói. 15 Sau khi bà và cả nhà đã chịu phép rửa, bà mời chúng tôi : "Các ông đã coi tôi là một tín hữu Chúa, thì xin các ông đến ở nhà tôi." Và bà ép chúng tôi phải nhận lời.

Ông Phao-lô và ông Xi-la bị bắt giam

16 Một hôm, đang khi chúng tôi đi tới nơi cầu nguyện, một đầy tớ gái đón gặp chúng tôi ; cô ta bị quỷ thần ốp, và thuật bói toán của cô làm lợi nhiều cho các chủ của cô. 17 Cô lẽo đẽo theo ông Phao-lô và chúng tôi mà kêu : "Các ông này là tôi tớ Thiên Chúa Tối Cao ; họ loan báo cho các người con đường cứu độ." 18 Cô cứ làm thế trong nhiều ngày. Bực mình, ông Phao-lô quay lại bảo quỷ : "Nhân danh Đức Giê-su Ki-tô, ta truyền cho ngươi phải xuất khỏi người này !" Ngay lúc ấy, quỷ thần liền xuất.

19 Các chủ của cô thấy hy vọng kiếm lợi đã tiêu tan, liền túm lấy ông Phao-lô và ông Xi-la mà lôi đến quảng trường, đưa ra trước nhà chức trách. 20 Họ điệu hai ông đến các quan toà và nói : "Những người này gây xáo trộn trong thành phố chúng ta ; họ là người Do-thái, 21 và họ truyền bá những tập tục mà người Rô-ma chúng ta không được phép chấp nhận và thi hành." 22 Đám đông nổi lên chống hai ông. Các quan toà, sau khi đã cho lột áo hai ông, thì ra lệnh đánh đòn. 23 Khi đã đánh nhừ tử, họ tống hai ông vào ngục, và truyền cho viên cai ngục phải canh giữ cẩn thận. 24 Được lệnh đó, người này tống hai ông vào phòng giam sâu nhất và cùm chân lại.

Các nhà truyền giáo được giải thoát cách lạ lùng

25 Vào quãng nửa đêm, ông Phao-lô và ông Xi-la hát thánh ca cầu nguyện với Thiên Chúa ; các người tù nghe hai ông hát. 26 Bỗng nhiên có động đất mạnh, khiến nền móng nhà tù phải rung chuyển. Ngay lúc đó, tất cả các cửa mở toang và xiềng xích của mọi người buột tung ra. 27 Viên cai ngục choàng dậy và thấy các cửa ngục mở toang, liền rút gươm định tự tử, vì tưởng rằng các người tù đã trốn đi. 28 Nhưng ông Phao-lô lớn tiếng bảo : "Ông chớ hại mình làm chi : chúng tôi còn cả đây mà !"

29 Viên cai ngục bảo lấy đèn, nhảy bổ vào, run rẩy sấp mình dưới chân
ông Phao-lô và ông Xi-la, 30 rồi đưa
hai ông ra ngoài và nói : "Thưa các
ngài, tôi phải làm gì để được cứu
độ ?" 31 Hai ông đáp : "Hãy tin vào
Chúa Giê-su, thì ông và cả nhà sẽ
được cứu độ." 32 Hai ông liền giảng
lời Chúa cho viên cai ngục cùng mọi
người trong nhà ông ấy. 33 Ngay lúc
đó, giữa ban đêm, viên cai ngục đem
hai ông đi, rửa các vết thương, và lập
tức ông ấy được chịu phép rửa cùng
với tất cả người nhà. 34 Rồi ông ấy đưa
hai ông lên nhà, dọn bàn ăn. Ông và
cả nhà vui mừng vì đã tin Thiên
Chúa.

35 Sáng ngày ra, các quan toà sai vệ
binh đến nói với viên cai ngục : "Thả
những người ấy ra !" 36 Viên cai ngục
báo tin ấy cho ông Phao-lô : "Các quan
toà sai người đến bảo thả các ngài.
Vậy bây giờ xin các ngài ra và đi bình
an." 37 Nhưng ông Phao-lô nói với họ :
"Chúng tôi là những công dân Rô-ma,
không có án gì cả, mà họ đã đánh đòn
chúng tôi trước công chúng*, rồi tống
ngục. Bây giờ họ lại lén lút tống
chúng tôi ra ! Không được ! Họ phải
đích thân đến đưa chúng tôi ra !"

38 Các vệ binh trình lại những lời ấy
cho các quan toà. Những ông này sợ
hãi khi nghe biết hai ông là công dân
Rô-ma. 39 Họ bèn đến xin lỗi, rồi đưa
hai ông ra và xin hai ông rời khỏi
thành phố. 40 Ra khỏi ngục, hai ông
đến nhà bà Ly-đi-a ; sau khi gặp các
anh em và khuyên nhủ họ, hai ông ra
đi.

Ông Phao-lô gặp khó khăn với người Do-thái tại Thê-xa-lô-ni-ca

17 1 Hai ông đi ngang qua Am-phi-
pô-li và A-pô-lô-ni-a, đến Thê-xa-
lô-ni-ca, là nơi có một hội đường của
người Do-thái. 2 Theo thói quen, ông
Phao-lô đến với họ, và trong ba ngày
sa-bát liền, ông thảo luận với họ ; dựa
vào Kinh Thánh, ông 3 giải thích và
xác định rằng Đấng Ki-tô phải chịu
khổ hình và sống lại từ cõi chết ; ông
nói : "Đấng Ki-tô ấy, chính là Đức
Giê-su mà tôi rao giảng cho anh em."
4 Trong nhóm đó, có mấy người đã
chịu tin theo và nhập đoàn với ông
Phao-lô và ông Xi-la ; một số rất đông
những người Hy-lạp tôn thờ Thiên
Chúa và không ít phụ nữ quý phái
cũng làm như vậy.

5 Nhưng người Do-thái sinh ghen
tức, họ quy tụ một số du đãng đầu
đường xó chợ, họp thành đám đông,
gây náo động trong thành. Họ kéo đến
nhà ông Gia-xon, tìm ông Phao-lô và
ông Xi-la để đưa hai ông ra trước đại
hội toàn dân. 6 Không tìm thấy hai
ông, họ bèn lôi ông Gia-xon và một số
anh em ra trước nhà chức trách
thành phố, mà kêu la rằng : "Những
tên gây rối trong cả thiên hạ, nay vác
mặt đến đây, 7 thế mà Gia-xon lại
chứa chấp chúng ! Tất cả bọn này đi
ngược lại các chiếu chỉ của hoàng đế
Xê-da, vì chúng nói rằng có một vua
khác là Giê-su*." 8 Nghe những lời ấy,
đám đông và các nhà chức trách
thành phố xôn xao, 9 họ đòi ông Gia-
xon và những người kia phải nộp tiền
ký quỹ rồi mới thả ra.

Lại gặp khó khăn ở Bê-roi-a

10 Ngay đêm ấy, các anh em tiễn
ông Phao-lô và ông Xi-la đi Bê-roi-a.
Đến nơi, các ông vào hội đường
người Do-thái. 11 Những người Do-
thái ở đây cởi mở hơn những người ở
Thê-xa-lô-ni-ca : họ đón nhận lời
Chúa với tất cả nhiệt tâm, ngày ngày
tra cứu Sách Thánh để xem có đúng
như vậy không. 12 Vậy nhiều người
trong nhóm họ tin theo ; về phía
người Hy-lạp, cũng có nhiều phụ nữ
thượng lưu và nhiều đàn ông cũng tin
theo.

13 Nhưng khi người Do-thái ở Thê-
xa-lô-ni-ca biết là ông Phao-lô cũng
loan báo lời Thiên Chúa ở Bê-roi-a
nữa, thì họ lại đến đấy sách động và
gây xôn xao trong dân chúng. 14 Bấy
giờ các anh em lập tức tiễn ông Phao-
lô ra tận bờ biển ; còn ông Xi-la và
ông Ti-mô-thê thì vẫn ở lại đó. 15 Các
người tháp tùng đưa ông Phao-lô đến
A-thê-na rồi từ đó trở về, mang theo
lệnh bảo ông Xi-la và ông Ti-mô-thê
phải đến với ông Phao-lô càng sớm
càng tốt.

Ông Phao-lô giảng ở A-thê-na

16 Trong khi ông Phao-lô đợi hai ông
ở A-thê-na, ông nổi giận vì thấy thành
phố nhan nhản những tượng thần.

17 Vậy ông thảo luận trong hội đường
với những người Do-thái và những
người tôn thờ Thiên Chúa, và ngoài
quảng trường mỗi ngày với những
người qua lại. 18 Có mấy triết gia
thuộc phái Khoái Lạc và phái Khắc
Kỷ cũng trao đổi với ông. Kẻ thì nói :
"Con vẹt đó muốn nói gì vậy ?" Người
khác lại bảo : "Hình như ông ta rao
giảng về những thần xa lạ", vì ông
Phao-lô loan báo Tin Mừng về Đức
Giê-su và về sự Phục Sinh.

19 Họ mời ông đi với họ đến Hội
đồng A-rê-ô-pa-gô và nói : "Chúng tôi
có thể biết thứ đạo lý mới ông dạy là
gì không ? 20 Quả ông có đem đến cho
chúng tôi một số điều lạ tai ; vậy
chúng tôi muốn biết những điều đó
nghĩa là gì." 21 Thật thế, mọi người
A-thê-na và kiều dân ở đó chỉ để thời
giờ bàn tán hay nghe những chuyện
mới nhất.

Diễn từ của ông Phao-lô trước Hội đồng A-rê-ô-pa-gô*

22 Đứng giữa Hội đồng A-rê-ô-pa-gô,
ông Phao-lô nói : "Thưa quý vị người
A-thê-na, tôi thấy rằng, về mọi mặt,
quý vị là người sùng đạo hơn ai hết.
23 Thật vậy, khi rảo qua thành phố và
nhìn lên những nơi thờ phượng của
quý vị, tôi đã thấy có cả một bàn thờ,
trên đó khắc chữ : 'Kính thần vô
danh'. Vậy Đấng quý vị không biết
mà vẫn tôn thờ, thì tôi xin rao giảng
cho quý vị.

24 "Thiên Chúa, Đấng tạo thành vũ
trụ và muôn loài trong đó, Đấng làm
Chúa Tể trời đất, không ngự trong
những đền do tay con người làm nên.
25 Người cũng không cần được bàn tay
con người phục vụ, như thể Người
thiếu thốn cái gì, vì Người ban cho
mọi loài sự sống, hơi thở và mọi sự.
26 Từ một người duy nhất, Thiên
Chúa đã tạo thành toàn thể nhân loại,
để họ ở trên khắp mặt đất ; Người đã
vạch ra những thời kỳ nhất định và
những ranh giới cho nơi ở của họ.
27 Như vậy là để họ tìm kiếm Thiên
Chúa ; may ra họ dò dẫm mà tìm thấy
Người, tuy rằng thực sự Người không
ở xa mỗi người chúng ta. 28 Thật vậy,
chính ở nơi Người mà chúng ta sống,
cử động, và hiện hữu, như một số thi
sĩ của quý vị đã nói : 'Chúng ta cũng
thuộc dòng giống của Người.'

29 "Vậy, vì là dòng giống Thiên
Chúa, chúng ta không được nghĩ rằng
thần linh giống như hình tượng do
nghệ thuật và tài trí con người chạm
trổ trên vàng, bạc hay đá.

30 "Vậy mà Thiên Chúa nhắm mắt
bỏ qua những thời người ta không
nhận biết Người. Bây giờ Người
truyền cho người ta rằng mọi người ở
mọi nơi phải sám hối, 31 vì Người đã
ấn định một ngày để xét xử thiên hạ
theo công lý, nhờ một người mà Người
đã chỉ định. Để bảo đảm điều ấy với
mọi người, Thiên Chúa đã làm cho vị
này sống lại từ cõi chết*."

32 Vừa nghe nói đến người chết sống
lại, kẻ thì nhạo cười, kẻ thì nói : "Vấn
đề ấy*, để khi khác chúng tôi sẽ nghe
ông." 33 Thế là ông Phao-lô bỏ họ mà
đi. 34 Nhưng có mấy người đã theo ông
và tin Chúa, trong số đó có ông Đi-ô-
ny-xi-ô, thành viên Hội đồng A-rê-ô-
pa-gô và một phụ nữ tên là Đa-ma-ri
cùng những người khác nữa.

Thành lập Hội Thánh Cô-rin-tô

18 1 Sau đó, ông Phao-lô rời A-thê-
na đi Cô-rin-tô. 2 Tại đây, ông
gặp một người Do-thái tên là A-qui-la,
quê ở Pon-tô, vừa mới từ I-ta-li-a đến,
cùng với vợ là Pơ-rít-ki-la, vì hoàng đế
Cơ-lau-đi-ô đã ra lệnh cho mọi người
Do-thái phải rời Rô-ma. Ông Phao-lô
đến thăm hai ông bà, 3 và vì cùng
nghề, nên ông ở lại nhà họ và cùng
làm việc : họ làm nghề dệt lều*. 4 Mỗi
ngày sa-bát, ông thảo luận tại hội
đường, cố thuyết phục cả người Do-
thái lẫn người Hy-lạp.

5 Khi ông Xi-la và ông Ti-mô-thê từ
Ma-kê-đô-ni-a xuống, thì ông Phao-lô
chỉ lo giảng, long trọng làm chứng
cho người Do-thái biết rằng Đức Giê-
su chính là Đấng Ki-tô. 6 Bởi họ chống
đối và nói lộng ngôn, nên ông giũ áo
mà bảo họ : "Máu các người cứ đổ
xuống trên đầu các người ! Phần tôi,
tôi vô can ; từ nay trở đi, tôi sẽ đến
với người ngoại." 7 Ông rời bỏ chỗ ấy,
đến nhà một người tên là Ti-xi-ô Giút-
tô. Ông này là một người ngoại tôn
thờ Thiên Chúa, nhà ở sát bên hội
đường. 8 Ông Cơ-rít-pô, trưởng hội
đường, tin Chúa, cùng với cả nhà.

Nhiều người Cô-rin-tô đã nghe ông
Phao-lô giảng cũng tin theo và chịu
phép rửa. 9 Một đêm, Chúa bảo ông
Phao-lô trong một thị kiến : "Đừng
sợ ! Cứ nói đi, đừng làm thinh, 10 vì
Thầy ở với anh ; không ai tra tay hại
anh được, vì Thầy có một dân đông
đảo trong thành này." 11 Ông Phao-lô
ở lại đó một năm rưỡi, dạy cho họ lời
Thiên Chúa.

Người Do-thái đưa ông Phao-lô ra toà

12 Thời ông Ga-li-on làm thống đốc
tỉnh A-khai-a, người Do-thái nhất tề
nổi dậy chống ông Phao-lô ; họ đưa
ông ra toà 13 và nói : "Tên này xúi
giục người ta tôn thờ Thiên Chúa trái
với Lề Luật." 14 Ông Phao-lô toan mở
miệng, thì ông Ga-li-on đã nói với
người Do-thái : "Hỡi người Do-thái, giả
như có gì là trái Luật hay phạm pháp,
thì lẽ đương nhiên là tôi sẽ chịu khó
nghe các ông. 15 Nhưng đây lại là
những chuyện tranh luận về giáo
thuyết, danh từ, luật lệ riêng của các
ông, thì các ông hãy tự xét lấy. Phần
tôi, tôi không muốn xét xử những điều
ấy." 16 Rồi ông đuổi họ ra khỏi toà án.
17 Mọi người liền túm lấy ông Xốt-thê-
nê, trưởng hội đường, mà đánh túi bụi
ngay trước toà án. Nhưng ông Ga-li-
on chẳng bận tâm gì về việc này.

Ông Phao-lô trở về An-ti-ô-khi-a và bắt đầu cuộc hành trình thứ ba

18 Ông Phao-lô còn ở lại Cô-rin-tô
khá lâu, rồi từ giã các anh em và vượt
biển sang miền Xy-ri, cùng với bà Pơ-
rít-ki-la và ông A-qui-la. Trước đó, tại
Ken-khơ-rê, ông xuống tóc, vì có lời
khấn.*

19 Khi đến Ê-phê-xô, ông Phao-lô từ
biệt hai người kia. Phần ông, ông vào
hội đường và thảo luận với người Do-
thái. 20 Họ xin ông ở lại lâu hơn. Ông
không chịu. 21 Nhưng khi từ giã họ,
ông nói : "Để lần khác tôi sẽ trở lại với
các ông, nếu Thiên Chúa muốn." Rồi
ông xuống tàu rời Ê-phê-xô.

22 Đến Xê-da-rê, ông lên Giê-ru-sa-
lem chào thăm Hội Thánh, rồi xuống
An-ti-ô-khi-a. 23 Sau khi ở đó một thời
gian, ông ra đi, lần lượt qua miền Ga-
lát và Phy-ghi-a và làm cho tất cả các
môn đệ được vững mạnh.*

Ông A-pô-lô

24 Có một người Do-thái tên là A-pô-
lô, quê ở A-lê-xan-ri-a, đã đến Ê-phê-
xô ; ông là người có tài hùng biện và
thông thạo Kinh Thánh. 25 Ông đã
được học Đạo Chúa ; với tâm hồn
nồng nhiệt, ông thường lên tiếng
giảng dạy chính xác những điều liên
quan đến Đức Giê-su, tuy rằng ông
chỉ biết có phép rửa của ông Gio-an.
26 Ông bắt đầu mạnh dạn rao giảng
trong hội đường. Sau khi nghe ông
nói, bà Pơ-rít-ki-la và ông A-qui-la mời
ông về nhà trình bày Đạo của Thiên
Chúa cho ông chính xác hơn.

27 Ông A-pô-lô muốn sang miền A-
khai-a thì các anh em khuyến khích
ông và viết thư xin các môn đệ tiếp
đón ông. Khi đến nơi, nhờ ơn Chúa,
ông đã giúp ích nhiều cho các tín hữu,
28 vì ông mạnh mẽ và công khai bẻ lại
người Do-thái, dẫn Kinh Thánh mà
minh chứng rằng Đức Giê-su là Đấng
Ki-tô.

Môn đệ của ông Gio-an Tẩy Giả tại Ê-phê-xô

19 1 Trong khi ông A-pô-lô ở Cô-
rin-tô thì ông Phao-lô đi qua
miền thượng du đến Ê-phê-xô. Ông
Phao-lô gặp một số môn đệ 2 và hỏi
họ : "Khi tin theo, anh em đã nhận
được Thánh Thần chưa ?" Họ trả lời :
"Ngay cả việc có Thánh Thần, chúng
tôi cũng chưa hề được nghe nói."
3 Ông hỏi : "Vậy anh em đã được chịu
phép rửa nào ?" Họ đáp : "Phép rửa
của ông Gio-an." 4 Ông Phao-lô nói :
"Ông Gio-an đã làm một phép rửa tỏ
lòng sám hối, và ông bảo dân tin vào
Đấng đến sau ông, tức là Đức Giê-su."
5 Nghe nói thế, họ chịu phép rửa
nhân danh Chúa Giê-su. 6 Và khi ông
Phao-lô đặt tay trên họ, thì Thánh
Thần ngự xuống trên họ, họ nói
tiếng lạ và nói tiên tri. 7 Cả nhóm có
chừng mười hai người.

Thành lập Hội Thánh Ê-phê-xô

8 Ông Phao-lô vào hội đường, và
trong vòng ba tháng, ông mạnh dạn
rao giảng, thảo luận về Nước Thiên
Chúa và cố gắng thuyết phục họ.
9 Nhưng có một số người cứng lòng,
không chịu tin, lại còn nói xấu Đạo
trước mặt cộng đoàn, nên ông tuyệt

giao với họ, tách các môn đệ ra ; ngày ngày ông thảo luận trong trường học của ông Ty-ran-nô. [10] Cứ như thế trong vòng hai năm, khiến mọi người ở A-xi-a, Do-thái cũng như Hy-lạp, đều được nghe lời Chúa.

Những người Do-thái làm nghề trừ quỷ

[11] Thiên Chúa dùng tay ông Phao-lô mà làm những phép lạ phi thường, [12] đến nỗi người ta lấy cả khăn cả áo đã chạm đến da thịt ông mà đặt trên người bệnh, và bệnh tật biến đi, tà thần cũng phải xuất.

[13] Có mấy người Do-thái đi đây đi đó làm nghề trừ quỷ cũng thử lấy danh Chúa Giê-su mà chữa những người bị tà thần ám. Họ nói : "Nhân danh Đức Giê-su mà ông Phao-lô rao giảng, ta truyền lệnh cho các ngươi !" [14] Ông Xi-kêu-a nọ, thượng tế Do-thái, có bảy con trai thường làm như vậy. [15] Nhưng tà thần đáp : "Đức Giê-su, tao biết ; ông Phao-lô, tao cũng tường ; còn bay, bay là ai ?" [16] Rồi người bị tà thần ám xông vào họ, đè cả bọn xuống đánh túi bụi, khiến họ phải bỏ nhà ấy mà chạy trốn, trần truồng và đầy thương tích. [17] Mọi người ở Ê-phê-xô, Do-thái cũng như Hy-lạp, đều biết chuyện ấy ; ai cũng sợ hãi, và thiên hạ tán dương danh Chúa Giê-su.

[18] Trong số các tín hữu, có nhiều người đến thú nhận và kể ra những phù phép của mình. [19] Khá đông người làm nghề phù thuỷ đem gom sách vở mà đốt trước mặt mọi người ; tổng cộng số sách ấy trị giá tới năm mươi ngàn đồng bạc.

[20] Như vậy, nhờ uy lực của Chúa, lời Chúa cứ lan tràn và thêm vững mạnh.

V. KẾT THÚC NHỮNG CUỘC HÀNH TRÌNH TRUYỀN GIÁO. ÔNG PHAO-LÔ, NGƯỜI TÙ CỦA ĐỨC KI-TÔ.

Các dự định của ông Phao-lô

[21] Sau khi những việc ấy xảy ra, ông Phao-lô được Thánh Thần thúc đẩy, quyết định đi ngang qua miền Ma-kê-đô-ni-a và miền A-khai-a mà về Giê-ru-sa-lem* ; ông nói : "Về đó rồi, tôi còn phải đi thăm Rô-ma nữa." [22] Ông sai hai người trong các phụ tá của ông là Ti-mô-thê và Ê-rát-tô đi Ma-kê-đô-ni-a, còn ông thì ở lại A-xi-a một thời gian.

Thợ bạc Ê-phê-xô gây rối loạn*

[23] Vào thời kỳ ấy, xảy ra một vụ rối loạn khá trầm trọng liên quan đến Đạo. [24] Số là có một người thợ bạc tên là Đê-mết-ri-ô, chuyên làm mô hình đền nữ thần Ác-tê-mi bằng bạc, và nhờ đó đem lại cho các người thợ một nguồn lợi không nhỏ. [25] Ông ta tập hợp họ và những người làm nghề tương tự, và nói : "Thưa các bạn, các bạn thừa biết là nhờ việc làm ăn này mà chúng ta phát tài. [26] Thế mà, như các bạn thấy và nghe biết : không những ở Ê-phê-xô này, mà gần như trong khắp cả A-xi-a, tên Phao-lô ấy đã thuyết phục và làm cho một đám đông đáng kể thay lòng đổi dạ, khi hắn nói rằng thần linh do tay người làm ra không phải là thần. [27] Như vậy, có nguy cơ là không những ngành nghề của chúng ta bị chê bai, mà cả đền thờ đại nữ thần Ác-tê-mi cũng bị người ta coi chẳng ra gì, và rốt cuộc vị nữ thần mà toàn A-xi-a và cả thiên hạ tôn thờ cũng chẳng còn gì là vĩ đại nữa." [28] Nghe nói thế, họ đầy lòng căm phẫn và thét lên : "Vĩ đại thay, thần Ác-tê-mi của người Ê-phê-xô !" [29] Cả thành đầy hỗn loạn, người ta ùn ùn kéo đến hí trường, lôi theo ông Gai-ô và ông A-rít-ta-khô là những người Ma-kê-đô-ni-a, bạn đồng hành của ông Phao-lô. [30] Ông Phao-lô muốn ra trước đại hội toàn dân, nhưng các môn đệ không cho. [31] Có mấy vị chức sắc tỉnh A-xi-a, là bạn của ông Phao-lô, cũng sai người đến khuyên ông đừng liều mình đến hí trường.

[32] Dân chúng hò la, kẻ thế này, người thế nọ, đại hội trở nên hỗn loạn và phần đông không biết mình họp nhau để làm gì. [33] Trong đám đông, có những người nói rõ sự thể cho ông A-lê-xan-đê biết, vì người Do-thái đã đưa ông ra. Ông A-lê-xan-đê giơ tay làm hiệu tỏ ý muốn thanh minh với đại hội toàn dân. [34] Nhưng khi nhận

ra ông là người Do-thái, thì tất cả mọi người đồng thanh hò hét suốt gần hai tiếng đồng hồ : "Vĩ đại thay, thần Ác-tê-mi của người Ê-phê-xô !" 35 Sau cùng, viên thư ký thành phố trấn an đám đông, ông nói : "Thưa đồng bào Ê-phê-xô, có ai trong loài người lại không biết rằng thành Ê-phê-xô được coi sóc đền thần Ác-tê-mi vĩ đại và giữ pho tượng của người từ trời rơi xuống ? 36 Điều đó hẳn không ai chối cãi được, vậy đồng bào hãy bình tĩnh và đừng làm gì hấp tấp. 37 Đồng bào đã đưa những người này tới đây : họ không phạm thánh cũng chẳng nói lộng ngôn chống nữ thần của chúng ta. 38 Vậy nếu ông Đê-mết-ri-ô và các thợ cùng đi với ông có điều gì kiện cáo ai, thì đã có các phiên toà, các thống đốc : họ cứ việc đưa nhau ra toà ! 39 Ngoài ra, nếu đồng bào còn điều gì khác muốn yêu cầu, thì đại hội hợp pháp sẽ giải quyết. 40 Quả thế, điều xảy ra hôm nay có nguy cơ làm chúng ta bị tố cáo về tội nổi loạn, vì không có lý do nào để chúng ta có thể biện minh việc tụ họp này." Nói thế rồi, ông giải tán đại hội.

Ông Phao-lô rời Ê-phê-xô

20 1 Sau khi cuộc náo động chấm dứt, ông Phao-lô mời các môn đệ tới, khuyên nhủ họ, rồi chào từ biệt và lên đường đi Ma-kê-đô-ni-a. 2 Ông đi qua miền đó, nói nhiều lời khuyên nhủ các anh em, rồi tới Hy-lạp 3 và ở lại đó ba tháng. Vì người Do-thái âm mưu hại ông, nên khi sắp xuống tàu sang miền Xy-ri, ông quyết định qua ngã Ma-kê-đô-ni-a mà về. 4 Cùng đi với ông, có ông Xô-pát-rô, con ông Py-rô, người Bê-roi-a, hai ông A-rít-ta-khô và Xê-cun-đô, người Thê-xa-lô-ni-ca, ông Gai-ô, người Đéc-bê, ông Ti-mô-thê, hai ông Ty-khi-cô và Trô-phi-mô, người A-xi-a. 5 Các ông này đã đi trước chúng tôi và đợi chúng tôi ở Trô-a. 6 Phần chúng tôi, sau tuần lễ Bánh Không Men*, chúng tôi xuống tàu rời Phi-líp-phê, và năm ngày sau gặp các ông ấy ở Trô-a và ở lại đó bảy ngày.

Ở Trô-a, ông Phao-lô làm cho một người chết sống lại

7 Ngày thứ nhất trong tuần, chúng tôi họp nhau để bẻ bánh*. Ông Phao-lô thảo luận với các anh em, và vì hôm sau ông ra đi, nên ông đã kéo dài cuộc nói chuyện đến mãi nửa đêm. 8 Có khá nhiều đèn ở lầu trên, nơi chúng tôi họp nhau. 9 Một thiếu niên kia, tên là Êu-ty-khô, ngồi ở cửa sổ, đã thiếp đi và ngủ say trong khi ông Phao-lô vẫn cứ giảng. Vì ngủ say, nên nó ngã từ tầng thứ ba xuống. Vực lên, thì nó đã chết. 10 Ông Phao-lô xuống, cúi mình trên nó, ôm lấy và nói : "Đừng xôn xao nữa, vì nó sống mà !" 11 Rồi ông lên, bẻ bánh và ăn. Ông còn nói chuyện khá lâu, mãi đến tảng sáng mới ra đi. 12 Người ta đưa cậu bé đang sống về, và ai nấy được an ủi không ít.

Từ Trô-a đến Mi-lê-tô

13 Chúng tôi xuống tàu trước đi Át-xô, là nơi chúng tôi sẽ đón ông Phao-lô ; ông đã sắp đặt như thế, vì ông tính đi đường bộ. 14 Khi ông gặp lại chúng tôi ở At-xô, chúng tôi đón ông xuống tàu rồi đi tới Mi-ty-len. 15 Từ đó chúng tôi vượt biển và hôm sau tới ngang đảo Khi-ô. Hôm sau nữa, chúng tôi cập bến ở đảo Xa-mốt, rồi ngày kế đó đến Mi-lê-tô, 16 vì ông Phao-lô đã quyết định không ghé Ê-phê-xô, để khỏi mất thời giờ ở A-xi-a. Ông vội vã như thế để, nếu có thể, thì có mặt ở Giê-ru-sa-lem ngày lễ Ngũ Tuần.

Từ giã các kỳ mục trong Hội Thánh Ê-phê-xô

17 Từ Mi-lê-tô, ông sai người đi mời các kỳ mục trong Hội Thánh Ê-phê-xô. 18 Khi họ đến gặp ông, ông nói với họ* :

"Anh em biết, từ ngày đầu tiên đặt chân đến A-xi-a, tôi đã luôn luôn cư xử với anh em thế nào. 19 Khi phục vụ Chúa, tôi đã hết lòng khiêm tốn, đã nhiều lần phải rơi lệ, đã gặp bao thử thách do những âm mưu của người Do-thái. 20 Anh em biết tôi đã không bỏ qua một điều gì có ích cho anh em ; trái lại tôi đã giảng cho anh em và dạy anh em ở nơi công cộng cũng như tại chốn tư gia. 21 Tôi đã khuyến cáo cả người Do-thái lẫn người Hy-lạp phải trở về với Thiên Chúa, và tin vào Đức Giê-su, Chúa chúng ta.

22 "Giờ đây, bị Thần Khí trói buộc, tôi về Giê-ru-sa-lem, mà không biết

những gì sẽ xảy ra cho tôi ở đó, 23 trừ
ra điều này, là tôi đến thành nào, thì
Thánh Thần cũng khuyến cáo tôi
rằng xiềng xích và gian truân đang
chờ đợi tôi. 24 Nhưng mạng sống tôi,
tôi coi thật chẳng đáng giá gì, miễn
sao tôi chạy hết chặng đường, chu
toàn chức vụ tôi đã nhận từ Chúa
Giê-su, là long trọng làm chứng cho
Tin Mừng về ân sủng của Thiên
Chúa.

25 "Giờ đây tôi biết rằng : tất cả anh
em, những người tôi đã đến thăm để
rao giảng Nước Thiên Chúa, anh em
sẽ không còn thấy mặt tôi nữa*. 26 Vì
vậy, hôm nay tôi xin tuyên bố với anh
em rằng : nếu có ai trong anh em phải
hư mất, thì tôi vô can. 27 Thật tôi đã
không bỏ qua điều gì, trái lại đã rao
giảng cho anh em tất cả ý định của
Thiên Chúa.

28 "Anh em hãy ân cần lo cho chính
mình và toàn thể đoàn chiên mà
Thánh Thần đã đặt anh em làm người
coi sóc, hãy chăn dắt Hội Thánh của
Thiên Chúa*, Hội Thánh Người đã
mua bằng máu của chính mình.

29 "Phần tôi, tôi biết rằng khi tôi đi
rồi, thì sẽ có những sói dữ đột nhập
vào anh em, chúng không tha đàn
chiên. 30 Ngay từ giữa hàng ngũ anh
em sẽ xuất hiện những người giảng
dạy những điều sai lạc, hòng lôi cuốn
các môn đệ theo chúng. 31 Vì vậy anh
em phải canh thức, và nhớ rằng, suốt
ba năm, ngày đêm tôi đã không ngừng
khuyên bảo mỗi người trong anh em,
lắm khi phải rơi lệ.

32 "Giờ đây, tôi xin phó thác anh em
cho Thiên Chúa và cho lời ân sủng
của Người, là lời có sức xây dựng và
ban cho anh em được hưởng phần gia
tài cùng với tất cả những người đã
được thánh hiến.

33 "Vàng bạc hay quần áo của bất cứ
ai, tôi đã chẳng ham. 34 Chính anh em
biết rõ : những gì cần thiết cho tôi và
cho những người sống với tôi, đôi tay
này đã tự cung cấp. 35 Tôi luôn tỏ cho
anh em thấy rằng phải giúp đỡ những
người đau yếu bằng cách làm lụng vất
vả như thế, và phải nhớ lại lời Chúa
Giê-su đã dạy : cho thì có phúc hơn là
nhận*."

36 Nói thế rồi, ông Phao-lô cùng với
tất cả các anh em quỳ gối xuống cầu
nguyện. 37 Ai nấy òa lên khóc và ôm
cổ ông mà hôn. 38 Họ đau đớn nhất vì
lời ông vừa nói là họ sẽ không còn
thấy mặt ông nữa. Rồi họ tiễn ông
xuống tàu.

Ông Phao-lô lên Giê-ru-sa-lem

21 1 Đến khi dứt ra được mà xuống
tàu, chúng tôi đi thẳng đến đảo
Cô, ngày hôm sau đến đảo Rô-đô, rồi
từ đó đến Pa-ta-ra. 2 Gặp chuyến đi
Phê-ni-xi, chúng tôi xuống tàu và ra
khơi. 3 Khi trông thấy đảo Sýp, chúng
tôi đi vòng phía nam mà hướng về
Xy-ri, và cập bến tại Tia, vì tàu phải
đỗ hàng ở đó. 4 Tìm gặp được các môn
đệ, chúng tôi ở lại đó bảy ngày. Được
Thần Khí soi sáng, họ nói với ông
Phao-lô đừng lên Giê-ru-sa-lem.
5 Nhưng khi hết thời gian ở đó, chúng
tôi ra đi và lên đường, có tất cả các
môn đệ cùng với vợ con họ tiễn chân
đến tận ngoại thành. Chúng tôi quỳ
xuống trên bãi biển mà cầu nguyện.
6 Sau khi từ biệt nhau, chúng tôi
xuống tàu, còn họ thì trở về nhà.

7 Phần chúng tôi, để kết thúc
chuyến vượt biển này, chúng tôi đi từ
Tia đến Pơ-tô-lê-mai ; chúng tôi chào
thăm các anh em ở đó và ở lại với họ
một ngày. 8 Hôm sau chúng tôi lên
đường và đến Xê-da-rê. Chúng tôi vào
nhà ông Phi-líp-phê, người loan báo
Tin Mừng, thuộc nhóm Bảy người, và
ở lại với ông. 9 Ông này có bốn người
con gái đồng trinh được ơn nói tiên
tri. 10 Đang khi chúng tôi ở lại đó
nhiều ngày, có một ngôn sứ tên là
A-ga-bô từ miền Giu-đê xuống. 11 Ông
đến thăm chúng tôi và lấy dây lưng
của ông Phao-lô tự trói chân tay lại*
và nói : "Đây là điều Thánh Thần
phán : người có dây lưng này sẽ bị
người Do-thái trói lại như thế ở Giê-
ru-sa-lem mà nộp vào tay người
ngoại." 12 Nghe vậy, chúng tôi và các
người địa phương nài xin ông Phao-lô
đừng lên Giê-ru-sa-lem. 13 Bấy giờ ông
Phao-lô trả lời : "Có gì mà anh em
phải khóc và làm tan nát trái tim
tôi ? Phần tôi, tôi sẵn sàng không
những để cho người ta trói, mà còn
chịu chết tại Giê-ru-sa-lem vì danh
Chúa Giê-su." 14 Không thể thuyết

phục được ông, chúng tôi đành thôi và nói : "Xin cho ý Chúa được thể hiện !"

Ông Phao-lô tới Giê-ru-sa-lem

15 Sau mấy ngày đó, khi đã chuẩn bị xong, chúng tôi lên Giê-ru-sa-lem. 16 Có những môn đệ từ Xê-da-rê cùng đi với chúng tôi ; họ dẫn chúng tôi đến trọ nhà ông Mơ-na-xon người Sýp, một môn đệ kỳ cựu.

17 Khi chúng tôi đến Giê-ru-sa-lem, các anh em niềm nở đón tiếp chúng tôi. 18 Hôm sau, ông Phao-lô cùng đi với chúng tôi đến nhà ông Gia-cô-bê, ở đó có đông đủ các kỳ mục đang họp. 19 Sau khi chào hỏi, ông Phao-lô kể lại từng chi tiết những gì Thiên Chúa đã dùng việc phục vụ của ông mà làm nơi các dân ngoại. 20 Nghe nói thế, họ tôn vinh Thiên Chúa, rồi nói với ông Phao-lô : "Thưa anh, anh thấy có hàng vạn người Do-thái đã tin theo, và tất cả đều nhiệt thành đối với Luật Mô-sê. 21 Thế mà họ đã nghe nói về anh rằng : anh dạy tất cả những người Do-thái sống giữa các dân ngoại phải bỏ ông Mô-sê, anh bảo họ đừng làm phép cắt bì cho con cái, và đừng giữ các tục lệ nữa*. 22 Vậy phải làm gì ? Thế nào người ta cũng sẽ nghe biết là anh đã tới. 23 Vậy xin anh làm như chúng tôi nói với anh đây* : chúng tôi có bốn người đang phải giữ lời khấn ; 24 anh hãy đem họ theo mà cùng làm nghi lễ tẩy uế với họ, và đài thọ chi phí cho họ để họ có thể xuống tóc. Như vậy ai nấy sẽ biết rằng những điều họ đã nghe nói về anh chỉ là chuyện không đâu ; trái lại, chính anh cũng ăn ở như người tuân giữ Lề Luật. 25 Còn về những người ngoại đã tin theo, thì chúng tôi đã viết thư thông báo những quyết định của chúng tôi, là họ phải kiêng : ăn đồ cúng cho ngẫu tượng, ăn tiết, ăn thịt loài vật không cắt tiết, và tránh gian dâm."

26 Bấy giờ ông Phao-lô đem bốn người kia theo, và ngày hôm sau ông cùng làm nghi lễ tẩy uế với họ. Rồi ông vào Đền Thờ và loan báo ngày kết thúc thời gian tẩy uế, là ngày phải dâng lễ vật cầu cho mỗi người trong nhóm họ.

Ông Phao-lô bị bắt

27 Khi sắp hết thời gian bảy ngày, những người Do-thái từ A-xi-a đến thấy ông trong Đền Thờ thì xách động toàn thể đám đông và tra tay bắt ông. 28 Họ tri hô : "Hỡi đồng bào Ít-ra-en, giúp một tay nào ! Nó kia kìa, tên vẫn đi mọi nơi dạy cho mọi người những điều phản dân, phạm đến Lề Luật và Nơi Thánh này ! Nó còn đem cả mấy người Hy-lạp vào Đền Thờ mà làm cho Nơi Thánh này ra ô uế." 29 Họ nói thế là vì trước đó họ đã thấy ông Trô-phi-mô, người Ê-phê-xô, cùng đi với ông Phao-lô trong thành, và họ nghĩ ông Phao-lô đã đưa ông ấy vào Đền Thờ.

30 Cả thành phố sôi động và dân đổ xô đến. Họ túm lấy ông Phao-lô, lôi ra khỏi Đền Thờ ; lập tức người ta đóng các cửa Đền Thờ lại. 31 Họ còn đang tìm cách giết ông, thì có tin báo lên cho vị chỉ huy cơ đội : "Cả Giê-ru-sa-lem náo động !" 32 Lập tức, ông ta huy động một số binh sĩ và đại đội trưởng, và xông vào đám đông. Vừa thấy vị chỉ huy và binh sĩ, thì họ thôi không đánh ông Phao-lô nữa. 33 Bấy giờ vị chỉ huy lại gần, bắt ông và ra lệnh lấy hai cái xiềng còng ông lại, rồi hỏi cho biết ông là ai và đã làm gì. 34 Đám đông la hét, kẻ thế này, người thế nọ. Vì quá ồn ào, vị chỉ huy không thể biết được điều gì chắc chắn, nên mới ra lệnh đem ông Phao-lô về đồn. 35. Khi đến bậc thềm, binh sĩ phải khiêng ông đi, vì đám đông quá hung bạo. 36 Dân cứ theo sau cả đám mà hò la : "Giết nó đi !"

37 Khi sắp bị đem vào đồn, ông Phao-lô nói với vị chỉ huy : "Tôi có được phép nói với ông một lời chăng ?" Ông này đáp : "Ông biết tiếng Hy-lạp à ? 38 Vậy ra ông không phải là tên Ai-cập, trước đây ít lâu, đã xúi bốn ngàn tên khủng bố nổi loạn và dẫn chúng vào sa mạc hay sao ?" 39 Ông Phao-lô nói : "Tôi đây là người Do-thái, quê ở Tác-xô miền Ki-li-ki-a, công dân một thành không phải là không có tiếng tăm. Xin ông cho phép tôi ngỏ lời với dân." 40 Được vị chỉ huy cho phép, ông Phao-lô đứng trên bậc thềm giơ tay làm hiệu cho dân. Mọi người im phăng phắc ; ông Phao-lô nói với họ bằng tiếng Híp-ri :

Ông Phao-lô nói với người Do-thái ở Giê-ru-sa-lem* (Cv 9,1-19 ; 26,12-18)

22 [1] "Thưa quý vị là những bậc cha
anh, xin nghe những lời biện
bạch tôi nói với quý vị bây giờ đây."
[2] Khi nghe thấy ông nói với họ bằng
tiếng Híp-ri, họ càng yên lặng hơn.
Ông nói tiếp : [3] "Tôi là người Do-thái,
sinh ở Tác-xô miền Ki-li-ki-a, nhưng
tôi đã được nuôi dưỡng tại thành này ;
dưới chân ông Ga-ma-li-ên, tôi đã
được giáo dục để giữ Luật cha ông
một cách nghiêm ngặt. Tôi cũng đã
nhiệt thành phục vụ Thiên Chúa như
tất cả các ông hiện nay. [4] Tôi đã bắt
bớ Đạo này, không ngần ngại giết kẻ
theo Đạo, đã đóng xiềng và tống ngục
cả đàn ông lẫn đàn bà, [5] như cả vị
thượng tế lẫn toàn thể hội đồng kỳ
mục có thể làm chứng cho tôi. Tôi còn
được các vị ấy cho thư giới thiệu với
anh em ở Đa-mát, và tôi đi để bắt trói
những người ở đó, giải về Giê-ru-sa-
lem trừng trị.

[6] "Đang khi tôi đi đường và đến gần
Đa-mát, thì vào khoảng trưa, bỗng
nhiên có một luồng ánh sáng chói lọi
từ trời chiếu xuống bao phủ lấy tôi.
[7] Tôi ngã xuống đất và nghe có tiếng
nói với tôi : 'Sa-un, Sa-un, tại sao
ngươi bắt bớ Ta ?' [8] Tôi đáp : 'Thưa
Ngài, Ngài là ai ?' Người nói với tôi :
'Ta là Giê-su Na-da-rét mà ngươi đang
bắt bớ.' [9] Những người cùng đi với tôi
trông thấy có ánh sáng, nhưng không
nghe thấy tiếng Đấng đang nói với tôi.
[10] Tôi nói : 'Lạy Chúa, con phải làm
gì ?' Chúa bảo tôi : 'Hãy đứng dậy, đi
vào Đa-mát, ở đó người ta sẽ nói cho
anh biết tất cả những gì Thiên Chúa
đã chỉ định cho anh phải làm.' [11] Vì
ánh sáng chói loà kia làm cho tôi
không còn trông thấy nữa, nên tôi đã
được các bạn đồng hành cầm tay dắt
vào Đa-mát.

[12] "Ở đó, có ông Kha-na-ni-a, một
người sùng đạo, sống theo Lề Luật và
được mọi người Do-thái ở Đa-mát
chứng nhận là tốt. [13] Ông đến, đứng
bên tôi và nói : 'Anh Sa-un, anh thấy
lại đi !' Ngay lúc đó, tôi thấy lại được
và nhìn ông. [14] Ông nói : 'Thiên Chúa
của cha ông chúng ta đã chọn anh để
anh được biết ý muốn của Người, được
thấy Đấng Công Chính và nghe tiếng
từ miệng Đấng ấy phán ra. [15] Quả
vậy, anh sẽ làm chứng nhân cho Đấng
ấy trước mặt mọi người về các điều
anh đã thấy và đã nghe. [16] Vậy bây giờ
anh còn chần chừ gì nữa ? Anh hãy
đứng lên, chịu phép rửa và thanh tẩy
mình cho sạch tội lỗi, miệng kêu cầu
danh Người.'

[17] "Khi trở về Giê-ru-sa-lem, đang
lúc tôi cầu nguyện trong Đền Thờ, thì
tôi xuất thần [18] và thấy Chúa bảo tôi :
'Mau lên, hãy rời khỏi Giê-ru-sa-lem
gấp, vì chúng sẽ không nhận lời anh
làm chứng về Thầy đâu.' [19] Tôi thưa :
'Lạy Chúa, chính họ biết rõ con đây
đã đến từng hội đường bắt giam và
đánh đòn những kẻ tin Chúa. [20] Khi
người ta đổ máu ông Tê-pha-nô,
chứng nhân của Chúa, thì chính con
cũng có mặt, con tán thành và giữ áo
cho những kẻ giết ông ấy.' [21] Chúa
bảo tôi : 'Hãy đi, vì Thầy sẽ sai anh
đến với các dân ngoại ở phương xa*.'"

Ông Phao-lô, công dân Rô-ma

[22] Đám đông lắng nghe ông Phao-lô
nói tới đó thì hét lên : "Hãy bứng khỏi
mặt đất loại người như thế ! Nó không
đáng sống !" [23] Họ hò la, phất áo và
tung bụi lên trời. [24] Vị chỉ huy cơ đội
ra lệnh đem ông Phao-lô vào đồn và
truyền đánh đòn tra tấn, để biết lý do
tại sao người ta hò hét phản đối ông
ấy như vậy. [25] Họ vừa nọc ông Phao-lô
ra để đánh đòn, thì ông nói với viên
đại đội trưởng đứng gần đó : "Một
công dân Rô-ma chưa được xét xử, các
ông có được phép đánh đòn không ?"
[26] Nghe vậy, viên đại đội trưởng đi báo
cáo cho vị chỉ huy rằng : "Ông định
làm gì bây giờ ? Đương sự là công dân
Rô-ma !" [27] Vị chỉ huy liền đến gặp
ông Phao-lô và hỏi : "Ông nói cho tôi
biết : ông là công dân Rô-ma sao ?"
Ông Phao-lô trả lời : "Phải." [28] Vị chỉ
huy nói tiếp : "Tôi đây, tôi phải tốn
bao nhiêu tiền của mới mua được
quyền công dân ấy." Ông Phao-lô đáp :
"Còn tôi, sinh ra đã có quyền ấy rồi."
[29] Lập tức những người sắp tra tấn
ông rút lui, còn vị chỉ huy thì phát sợ,
vì biết rằng ông Phao-lô là công dân
Rô-ma mà mình lại đã còng ông ấy.

Ông Phao-lô ra trước Thượng Hội Đồng

[30] Hôm sau, vì muốn biết chắc chắn
người Do-thái tố cáo ông Phao-lô về

điều gì, vị chỉ huy tháo xiềng cho ông và ra lệnh cho các thượng tế và toàn thể Thượng Hội Đồng họp lại, rồi ông đưa ông Phao-lô từ đồn xuống, để ra trước mặt họ.

23 [1] Ông Phao-lô nhìn thẳng vào Thượng Hội Đồng rồi nói : "Thưa anh em, cho đến ngày hôm nay, tôi đã ăn ở trước mặt Thiên Chúa với một lương tâm hoàn toàn ngay thẳng." [2] Nhưng thượng tế Kha-na-ni-a truyền cho những người phụ tá đánh vào miệng ông Phao-lô. [3] Bấy giờ ông Phao-lô nói với ông ấy : "Bức tường tô vôi kia, Thiên Chúa sẽ đánh ông ! Ông ngồi xử tôi chiếu theo Lề Luật, mà ông lại ra lệnh đánh tôi trái với Lề Luật !" [4] Những người phụ tá nói : "Vị thượng tế của Thiên Chúa mà mi dám nguyền rủa sao ?" [5] Ông Phao-lô trả lời : "Thưa anh em, tôi không biết đó là thượng tế ; quả có lời chép : *Ngươi không được nguyền rủa người đầu mục trong dân**."

[6] Ông Phao-lô biết rằng một phần Thượng Hội Đồng thuộc phái Xa-đốc, còn phần kia thuộc phái Pha-ri-sêu, nên ông nói lớn tiếng giữa hội nghị : "Thưa anh em, tôi là người Pha-ri-sêu, thuộc dòng dõi Pha-ri-sêu ; chính vì hy vọng rằng kẻ chết sẽ sống lại mà tôi bị đưa ra xét xử." [7] Ông vừa nói thế, thì người Pha-ri-sêu và người Xa-đốc chống đối nhau, khiến hội nghị chia rẽ. [8] Thật vậy, người Xa-đốc chủ trương rằng chẳng có sự sống lại, chẳng có thiên sứ hay quỷ thần ; còn người Pha-ri-sêu thì lại tin là có*. [9] Người ta la lối om sòm. Có mấy kinh sư thuộc phái Pha-ri-sêu đứng lên phản đối mạnh mẽ : "Chúng tôi không thấy người này có gì là xấu. Biết đâu một vị thần hay một thiên sứ đã nói với ông ấy ?" [10] Hai bên chống đối gay gắt đến nỗi vị chỉ huy sợ người ta xé xác ông Phao-lô, nên mới ra lệnh cho lính xuống lôi ông ra khỏi đám người đó mà đưa về đồn.

[11] Đêm ấy Chúa đến bên ông Phao-lô và nói : "Hãy vững lòng ! Con đã long trọng làm chứng cho Thầy ở Giê-ru-sa-lem thế nào, thì con cũng phải làm chứng như vậy tại Rô-ma nữa."

Người Do-thái âm mưu giết ông Phao-lô

[12] Sáng ngày ra, người Do-thái âm mưu với nhau. Họ thề độc là sẽ không ăn không uống, bao lâu chưa giết được ông Phao-lô. [13] Có trên bốn mươi người đã cùng thề với nhau như vậy. [14] Họ đến gặp các thượng tế và kỳ mục mà nói : "Chúng tôi đã thề độc là sẽ không ăn uống gì, bao lâu chưa giết được tên Phao-lô. [15] Vậy bây giờ xin quý vị, cùng với Thượng Hội Đồng, đề nghị vị chỉ huy cho dẫn nó xuống với quý vị, lấy cớ là để điều tra về nó cho cặn kẽ hơn. Phần chúng tôi, chúng tôi sẵn sàng giết nó trước khi nó tới."

[16] Nhưng người con trai của bà chị ông Phao-lô nghe biết âm mưu đó, liền đến đồn và vào báo tin cho ông Phao-lô. [17] Ông Phao-lô mời viên đại đội trưởng đến và nói : "Xin ông dẫn cháu này đến gặp vị chỉ huy, vì cháu có điều phải báo cáo cho ông ấy." [18] Vậy viên đại đội trưởng đem cậu bé đi theo, dẫn đến gặp vị chỉ huy mà trình rằng : "Tù nhân Phao-lô đã mời tôi đến và xin tôi dẫn cậu này đến gặp ông ; cậu ấy có điều phải nói với ông." [19] Vị chỉ huy nắm tay cậu bé, đưa riêng ra một nơi mà hỏi : "Em có điều gì phải báo cáo cho ta biết ?" [20] Cậu bé trả lời : "Người Do-thái đã đồng ý với nhau là sẽ xin ông ngày mai cho điệu ông Phao-lô xuống Thượng Hội Đồng, lấy cớ là để tra hỏi cho cặn kẽ hơn. [21] Vậy xin ông đừng tin họ, vì có trên bốn mươi người trong bọn họ đang phục sẵn để hại ông ấy ; họ đã thề độc là sẽ không ăn không uống, bao lâu chưa giết được ông ấy. Hiện giờ họ sẵn sàng, chỉ còn chờ ông chấp thuận." [22] Vị chỉ huy cho cậu bé về và căn dặn : "Đừng nói với ai là em đã tiết lộ những chuyện đó cho ta."

Ông Phao-lô bị giải đi Xê-da-rê

[23] Ông gọi hai viên đại đội trưởng đến và bảo : "Các anh hãy chuẩn bị hai trăm bộ binh, bảy mươi kỵ binh và hai trăm khinh binh, để ngay giờ thứ ba đêm nay đi Xê-da-rê. [24] Cũng phải có sẵn ngựa cho ông Phao-lô, để đưa ông ấy an toàn đến với tổng trấn Phê-lích."

[25] Ông viết một bức thư nội dung như sau : [26] "Cơ-lau-đi-ô Ly-xi-a trân

trọng chào ngài tổng trấn Phê-lích đáng kính. 27 Người này đã bị người Do-thái bắt và sắp bị họ giết, thì tôi đem lính đến giải thoát, vì được biết rằng đương sự là công dân Rô-ma. 28 Vì muốn biết rõ họ tố cáo đương sự về tội gì, tôi đã đưa đương sự ra trước Thượng Hội Đồng của họ. 29 Tôi thấy rằng đương sự bị tố cáo về những vấn đề liên quan đến Lề Luật của họ, nhưng không có tội gì đáng chết hay đáng bị tù. 30 Được báo là người ta âm mưu hại đương sự, tôi đã cho giải đương sự lên ngài ngay lập tức, một trật bảo nguyên cáo muốn kiện đương sự thì cứ lên ngài mà kiện."

31 Tuân lệnh trên, binh lính đã nhận ông Phao-lô, và ban đêm đưa ông đi An-ti-pát-ri. 32 Hôm sau, họ để kỵ binh tiếp tục đi với ông, còn họ thì trở về đồn. 33 Đến Xê-da-rê, kỵ binh trình thư và giao ông Phao-lô cho tổng trấn. 34 Tổng trấn đọc thư và hỏi ông là người tỉnh nào. Biết ông là người miền Ki-li-ki-a, 35 ông nói : "Tôi sẽ xét vụ của anh, khi nào cả nguyên cáo nữa cũng đến." Rồi ông ra lệnh giam ông Phao-lô ở dinh Hê-rô-đê.

Tổng trấn Phê-lích xử vụ kiện ông Phao-lô

24 1 Năm ngày sau, thượng tế Kha-na-ni-a xuống Xê-da-rê cùng với một số kỳ mục và một trạng sư tên là Tét-tu-lô. Họ đến kiện ông Phao-lô trước toà tổng trấn. 2 Ông Phao-lô bị gọi ra toà, và ông Tét-tu-lô bắt đầu tố cáo như sau : "Thưa ngài Phê-lích đáng kính, nhờ ngài chúng tôi được sống trong cảnh thái bình ; nhờ ngài ân cần săn sóc, dân tộc này được hưởng nhiều cải cách. 3 Ở đâu và lúc nào chúng tôi cũng đón nhận những ân huệ ấy với tất cả lòng biết ơn. 4 Nhưng để khỏi quấy rầy ngài thêm, chúng tôi sẽ trình bày vắn tắt vụ việc như sau, xin ngài nghe với tấm lòng khoan hậu sẵn có. 5 Số là chúng tôi đã bắt gặp tên này, một thứ ôn dịch, chuyên gây bạo loạn giữa mọi người Do-thái trong thiên hạ, và là đầu sỏ phái Na-da-rét*. 6 Y còn mưu toan xúc phạm đến Đền Thờ, và chúng tôi đã bắt y. 7 Chúng tôi muốn xử y chiếu theo Luật của chúng tôi, nhưng viên chỉ huy Ly-xi-a đã can thiệp, dùng bạo lực mà giật y khỏi tay chúng tôi, và truyền cho những người tố cáo y phải đến trước toà ngài. 8 Tra hỏi y, ngài sẽ có thể biết rõ về mọi điều chúng tôi tố cáo y." 9 Người Do-thái tán đồng và quả quyết là đúng như vậy.

Ông Phao-lô tự biện hộ trước tổng trấn Rô-ma

10 Tổng trấn ra hiệu bảo ông Phao-lô nói, ông liền đáp : "Tôi biết rằng đã từ nhiều năm, ngài cầm cân nảy mực cho dân tộc này, nên tôi sung sướng biện hộ cho mình. 11 Chính ngài có thể biết rõ : tôi lên Giê-ru-sa-lem hành hương đến nay chưa quá mười hai ngày. 12 Trong Đền Thờ, trong các hội đường cũng như trong thành phố, người ta đã không bắt gặp được tôi thảo luận với ai hay sách động đám đông. 13 Họ cũng không thể đưa ra cho ngài bằng chứng về những điều bây giờ họ tố cáo tôi.

14 "Tuy nhiên, tôi xin công nhận với ngài điều này : tôi phụng thờ Thiên Chúa của cha ông chúng tôi theo Đạo mà họ gọi là bè phái ; tôi tin mọi điều chép trong sách Luật Mô-sê và sách Các Ngôn Sứ. 15 Tôi đặt nơi Thiên Chúa niềm hy vọng này, như chính họ cũng hy vọng, là người lành và kẻ dữ sẽ sống lại. 16 Vì thế, cả tôi nữa, tôi cố gắng để trước mặt Thiên Chúa và người ta, lương tâm tôi không có gì đáng chê trách.

17 "Sau nhiều năm*, tôi về Giê-ru-sa-lem để đem tiền cứu trợ cho dân tộc tôi và để dâng lễ phẩm lên Thiên Chúa. 18 Chính lúc đó họ bắt gặp tôi trong Đền Thờ, sau khi tôi làm nghi lễ tẩy uế, không có tụ tập đám đông, cũng không gây ồn ào chi cả. 19 Có mấy người Do-thái từ A-xi-a đến. Đáng lẽ họ phải ra trình diện với ngài mà tố cáo tôi, nếu như họ có điều gì chống tôi. 20 Hoặc những người đang có mặt đây cứ nói xem : khi tôi ra trước Thượng Hội Đồng, họ đã tìm thấy điều gì phạm pháp ? 21 Phải chăng là lời duy nhất tôi đã hô lên khi đứng giữa họ : chính vì sự phục sinh của kẻ chết mà hôm nay tôi bị các ông đưa ra xét xử ?"

Ông Phao-lô bị giam ở Xê-da-rê

22 Ông Phê-lích là người biết rất
chính xác về Đạo, ông hoãn vụ án lại
và nói : "Khi nào viên chỉ huy Ly-xi-a
xuống, tôi sẽ xét vụ kiện của các
người." 23 Ông truyền cho viên đại đội
trưởng giam ông Phao-lô, nhưng cho
ông hưởng chế độ dễ dãi và không
ngăn cấm thân nhân nào đến giúp đỡ
ông.

24 Ít ngày sau, ông Phê-lích cùng
đến với vợ là bà Đơ-ru-xi-la, người Do-
thái. Ông cho vời ông Phao-lô đến và
nghe ông nói về lòng tin vào Đức Ki-
tô Giê-su. 25 Nhưng khi ông Phao-lô
biện luận về đức công chính, sự tiết
độ và cuộc phán xét mai sau, thì ông
Phê-lích phát sợ nên nói : "Bây giờ
ông có thể lui ra. Khi nào tiện dịp, tôi
sẽ cho gọi ông đến." 26 Một trật, ông
cũng hy vọng ông Phao-lô dút lót ; vì
thế ông năng cho vời ông Phao-lô đến
nói chuyện.

27 Mãn hạn hai năm, ông Phê-lích
được ông Po-ki-ô Phét-tô đến thay
thế. Vì muốn được lòng người Do-thái,
ông Phê-lích cứ để ông Phao-lô ở lại
trong tù.

Ông Phao-lô kháng cáo lên hoàng đế Xê-da

25 1 Ba ngày sau khi nhậm chức,
tổng trấn Phét-tô từ Xê-da-rê
lên Giê-ru-sa-lem. 2 Các thượng tế và
thân hào Do-thái đến kiện ông Phao-
lô. Họ khẩn khoản 3 xin tổng trấn
một ân huệ để hại ông Phao-lô, là đưa
ông về Giê-ru-sa-lem, vì họ đang
chuẩn bị một cuộc mai phục để giết
ông dọc đường. 4 Nhưng ông Phét-tô
đáp rằng ông Phao-lô đang bị giam
giữ ở Xê-da-rê, còn chính ông cũng
sắp sửa về đó ngay. 5 Ông lại thêm :
"Những ai trong các ông có đủ tư
cách, hãy cùng xuống đó với tôi, và
nếu đương sự có gì sai trái thì cứ việc
tố."

6 Sau khi ở lại Giê-ru-sa-lem không
quá tám hay mười ngày, ông xuống
Xê-da-rê. Hôm sau ông ra ngồi toà và
truyền điệu ông Phao-lô đến. 7 Ông
Phao-lô vừa tới, thì những người Do-
thái từ Giê-ru-sa-lem xuống đã vây
quanh ông : họ tố cáo ông nhiều tội,
mà toàn là tội nặng, nhưng họ không
thể minh chứng. 8 Ông Phao-lô tự
biện hộ : "Tôi không có tội gì đối với
Lề Luật Do-thái, đối với Đền Thờ hay
hoàng đế Xê-da." 9 Ông Phét-tô muốn
được lòng người Do-thái nên đề nghị
với ông Phao-lô : "Ông có muốn lên
Giê-ru-sa-lem để được xử tại đó
trước mặt tôi về những lời tố cáo
này không ?" 10 Nhưng ông Phao-lô
đáp : "Tôi đang đứng trước toà án của
hoàng đế Xê-da, tôi phải được xử tại
đó. Tôi đã không làm gì hại người
Do-thái, như chính ngài thừa biết.
11 Nếu quả thật tôi có tội, nếu tôi đã
làm điều gì đáng chết, thì tôi không
xin tha chết. Nhưng nếu những điều
tố cáo của các người này là vô căn cứ,
thì không ai có quyền nộp tôi cho
họ. Tôi kháng cáo lên hoàng đế Xê-
da* !" 12 Bấy giờ ông Phét-tô bàn với
hội đồng tư vấn, rồi trả lời : "Ông đã
kháng cáo lên hoàng đế Xê-da, thì
ông sẽ lên hoàng đế Xê-da."

Ông Phao-lô ra trình diện vua Ác-ríp-pa

13 Ít ngày sau, vua Ác-ríp-pa và bà
Béc-ni-kê đến Xê-da-rê chào mừng
ông Phét-tô. 14 Vì hai người ở lại đó
nhiều ngày, ông Phét-tô mới đem vụ
ông Phao-lô ra trình bày với nhà vua.
Ông nói : "Ở đây có một người tù
ông Phê-lích để lại. 15 Khi tôi tới Giê-
ru-sa-lem, các thượng tế và các kỳ
mục Do-thái đến kiện và xin tôi kết
án người ấy. 16 Tôi đã trả lời họ rằng
người Rô-ma không có lệ nộp bị cáo
nào, trước khi đương sự ra đối chất
với nguyên cáo, và được cơ hội biện hộ
về lời tố cáo. 17 Vậy họ cùng đến đây
với tôi, và không chút trì hoãn, ngày
hôm sau tôi ra ngồi toà và truyền điệu
đương sự đến. 18 Đứng quanh đương
sự, các nguyên cáo đã không đưa ra
một tội trạng nào như tôi tưởng. 19 Họ
chỉ tranh luận với ông ta về một số
vấn đề liên quan đến tôn giáo riêng
của họ, và liên quan đến một ông
Giê-su nào đó đã chết, mà Phao-lô
quả quyết là vẫn sống*. 20 Phần tôi,
phân vân trước cuộc tranh luận về
những chuyện ấy, tôi hỏi xem ông ta
có muốn đi Giê-ru-sa-lem để được xử
tại đó về vụ này không. 21 Nhưng
Phao-lô đã kháng cáo, xin dành vụ
này cho Thánh Thượng xét xử, nên
tôi đã ra lệnh giữ ông ta lại cho đến

khi giải lên hoàng đế." 22 Bấy giờ vua Ác-ríp-pa nói với ông Phét-tô : "Tôi cũng muốn được nghe ông ta nói." Ông Phét-tô trả lời : "Ngày mai ngài sẽ được nghe."

23 Vậy hôm sau vua Ác-ríp-pa và bà Béc-ni-kê tiến vào công đường cách rất long trọng, cùng với các sĩ quan chỉ huy cơ đội và các người có chức vị trong thành phố. Theo lệnh của ông Phét-tô, người ta điệu ông Phao-lô đến. 24 Ông Phét-tô nói : "Kính thưa đức vua Ác-ríp-pa và toàn thể quý vị có mặt ở đây với chúng tôi, quý vị thấy người này : toàn thể cộng đồng Do-thái đã đến gặp tôi, ở Giê-ru-sa-lem cũng như ở đây, về việc của đương sự. Họ la lên rằng đương sự không được phép sống nữa. 25 Phần tôi, tôi không thấy đương sự đã làm gì đáng chết; nhưng vì chính đương sự đã kháng cáo lên thánh thượng, nên tôi đã quyết định giải về kinh. 26 Về vụ của đương sự, tôi không có gì chắc chắn để tâu lên chúa thượng*. Vì thế tôi đã đưa đương sự ra trình diện quý vị, và nhất là ngài, kính thưa đức vua Ác-ríp-pa, để sau lần tra hỏi này, tôi sẽ có gì để tâu. 27 Vì thiết tưởng giải tù nhân lên, mà không nói rõ đương sự bị tố cáo về những tội gì, thì thật là vô lý."

Diễn từ của ông Phao-lô trước mặt vua Ác-ríp-pa (Cv 9,1-19 ; 22,6-16)

26 1 Vua Ác-ríp-pa nói với ông Phao-lô : "Ông được phép tự bào chữa." Ông Phao-lô bèn giơ tay ra tự biện hộ :

2 "Kính thưa đức vua Ác-ríp-pa, tôi lấy làm sung sướng vì hôm nay sắp được tự biện hộ trước mặt ngài, về mọi điều người Do-thái tố cáo tôi*, 3 nhất là vì ngài am hiểu tất cả những tục lệ và những chuyện tranh luận giữa người Do-thái. Bởi thế, xin ngài kiên nhẫn nghe tôi nói.

4 "Tôi đã sống như thế nào từ hồi niên thiếu, ngay từ đầu, giữa dân tộc tôi và tại Giê-ru-sa-lem, điều đó mọi người Do-thái đều rõ. 5 Từ lâu họ đã biết, và nếu muốn, họ có thể làm chứng rằng tôi đã sống theo phái nghiêm nhặt nhất trong tôn giáo chúng tôi, tức là phái Pha-ri-sêu. 6 Và giờ đây tôi bị đưa ra toà chính là vì hy vọng điều Thiên Chúa đã hứa cho cha ông chúng tôi. 7 Mười hai chi tộc chúng tôi ngày đêm kiên trì thờ phượng Chúa, hy vọng thấy lời hứa ấy được thực hiện. Kính thưa đức vua, chính vì niềm hy vọng đó mà tôi bị người Do-thái tố cáo. 8 Sao trong quý vị lại có người cho rằng việc Thiên Chúa làm cho kẻ chết sống lại là chuyện không thể tin được* ?

9 "Về phần tôi, trước kia tôi nghĩ rằng phải dùng mọi cách để chống lại danh Giê-su người Na-da-rét. 10 Đó là điều tôi đã làm tại Giê-ru-sa-lem. Được các thượng tế uỷ quyền, chính tôi đã bỏ tù nhiều người trong dân thánh ; và khi họ bị xử tử, tôi đã bỏ phiếu tán thành. 11 Nhiều lần tôi đã rảo khắp các hội đường, dùng cực hình cưỡng bức họ phải nói lộng ngôn. Tôi đã giận dữ quá mức đến nỗi sang cả các thành nước ngoài mà bắt bớ họ.

12 "Thế là sau khi được các thượng tế trao quyền và uỷ nhiệm, tôi lên đường đi Đa-mát*. 13 Kính thưa đức vua, đang khi đi đường, vào lúc trưa, tôi đã thấy một luồng ánh sáng chói lọi hơn mặt trời, từ trời chiếu toả xuống chung quanh tôi và các bạn đồng hành. 14 Tất cả chúng tôi đều ngã nhào xuống đất, và tôi nghe có tiếng nói với tôi bằng tiếng Híp-ri : 'Sa-un, Sa-un, tại sao ngươi bắt bớ Ta ? Đá lại mũi nhọn thì khốn cho ngươi !' 15 Tôi hỏi : 'Thưa Ngài, Ngài là ai ?' Chúa đáp : 'Ta là Giê-su mà ngươi đang bắt bớ. 16 Nhưng ngươi hãy chỗi dậy, đứng thẳng lên. Ta hiện ra với ngươi là để chọn ngươi làm đầy tớ và làm chứng nhân về những điều ngươi đã thấy, cũng như những điều Ta sẽ hiện ra mà tỏ cho ngươi biết. 17 Ta sẽ cứu ngươi thoát khỏi tay dân Do-thái và các dân ngoại : Ta sai ngươi đến với chúng 18 để mở mắt cho chúng, khiến chúng rời bóng tối mà trở về cùng ánh sáng, thoát khỏi quyền lực Xa-tan mà trở về cùng Thiên Chúa. Như vậy, nhờ tin vào Ta, chúng sẽ được ơn tha tội và được hưởng phần gia tài cùng với các người đã được thánh hiến*.'"

19 "Từ đó, kính thưa đức vua Ác-ríp-pa, tôi đã không cưỡng lại thị kiến bởi trời. 20 Trái lại, tôi đã rao giảng trước

hết cho những người ở Đa-mát, rồi cho những người ở Giê-ru-sa-lem và trong khắp miền Giu-đê, sau đó cho các dân ngoại, kêu gọi họ sám hối và trở về cùng Thiên Chúa, đồng thời làm những việc chứng tỏ lòng ăn năn sám hối. 21 Chính vì thế, người Do-thái đã bắt tôi khi tôi đang ở trong Đền Thờ và tìm cách giết tôi. 22 Được Thiên Chúa phù hộ, cho đến ngày hôm nay, tôi vẫn tiếp tục làm chứng trước mặt kẻ nhỏ cũng như kẻ lớn ; tôi không nói gì khác ngoài những điều các ngôn sứ và ông Mô-sê đã báo trước sẽ xảy ra, 23 đó là : Đấng Ki-tô sẽ chịu đau khổ và là người đầu tiên sống lại từ cõi chết, để loan báo ánh sáng cho dân Do-thái cũng như cho các dân ngoại."

Phản ứng của cử toạ

24 Ông Phao-lô còn đang tự biện hộ như thế, thì ông Phét-tô lớn tiếng nói : "Ông Phao-lô, ông điên mất rồi ! Ông hay chữ quá nên hoá điên !" 25 Ông Phao-lô đáp : "Thưa ngài Phét-tô đáng kính, tôi không điên đâu, nhưng tôi nói lên những điều hợp với sự thật và lẽ phải. 26 Quả thế, đức vua biết rõ những điều ấy, và tôi mạnh dạn nói với người : tôi tin chắc rằng trong các điều ấy, không có gì mà người không biết, vì chuyện này đã không xảy ra ở một xó nào đó. 27 Kính thưa đức vua Ác-ríp-pa, chắc là ngài tin các ngôn sứ ? Tôi biết là ngài tin*." 28 Vua Ác-ríp-pa nói với ông Phao-lô : "Chút nữa là ông thuyết phục được tôi trở thành Ki-tô hữu rồi đấy !" 29 Ông Phao-lô trả lời : "Chút nữa hay nhiều nữa, thì tôi cũng xin Thiên Chúa cho, không những ngài, mà hết mọi người đang nghe tôi nói hôm nay, được trở nên giống như tôi, trừ ra những xiềng xích này !"

30 Bấy giờ nhà vua, ông tổng trấn, bà Bê-ni-kê và cử toạ đứng dậy. 31 Khi ra về, họ nói với nhau : "Người này không làm chi đáng chết hay đáng bị tù." 32 Vua Ác-ríp-pa nói với ông Phét-tô : "Đáng lẽ người này có thể được thả ra, nếu đã chẳng kháng cáo lên hoàng đế Xê-da."

Ông Phao-lô khởi hành đi Rô-ma*

27 1 Khi có quyết định cho chúng tôi đáp tàu sang I-ta-li-a, người ta giao ông Phao-lô và mấy tù nhân khác cho một đại đội trưởng tên là Giu-li-ô, thuộc cơ đội Au-gút-ta. 2 Chúng tôi xuống một chiếc tàu của thành At-ra-mýt-ti-on, sắp nhổ neo đi các cảng miền A-xi-a và chúng tôi ra khơi. Cùng đi với chúng tôi có anh A-rít-ta-khô, một người Ma-kê-đô-ni-a quê Thê-xa-lô-ni-ca. 3 Hôm sau, chúng tôi cập bến Xi-đôn ; ông Giu-li-ô xử nhân đạo với ông Phao-lô, cho phép ông đi thăm bạn hữu và để họ săn sóc ông. 4 Từ đó, chúng tôi lại ra khơi và đi vòng theo đảo Síp, vì gió ngược. 5 Rồi chúng tôi vượt qua biển Ki-li-ki-a và Pam-phy-li-a và tới My-ra miền Ly-ki-a. 6 Ở đấy, viên đại đội trưởng tìm được một chiếc tàu của thành A-lê-xan-ri-a sắp đi I-ta-li-a, nên ông cho chúng tôi sang tàu đó.

7 Trong vòng nhiều ngày, tàu đi chậm, và vất vả lắm chúng tôi mới đến ngang Cơ-ni-đô. Vì không thuận gió, chúng tôi đi vòng theo đảo Cơ-rê-ta, hướng về phía mũi Xan-mô-nê. 8 Chúng tôi vất vả đi men theo mũi đó đến một nơi gọi là Bến Lành, gần đó có thành La-xai-a.

Ông Phao-lô gặp bão và bị đắm tàu

9 Chúng tôi đã mất khá nhiều thời gian, và việc đi biển từ nay thật nguy hiểm, vì ngày ăn chay* đã qua rồi. Ông Phao-lô khuyên họ : 10 "Thưa các bạn, tôi thấy rằng chuyến đi biển này sẽ gây nhiều thiệt hại và mất mát, chẳng những cho hàng hoá và con tàu, mà còn cho tính mạng chúng ta nữa." 11 Nhưng viên đại đội trưởng tin tài công và chủ tàu hơn tin lời ông Phao-lô. 12 Vì cảng không thích hợp cho tàu ở lại qua mùa đông, nên đa số có ý kiến lại ra khơi, để nếu có thể thì cập bến và qua mùa đông ở Phê-ních, một cảng khác trên đảo Cơ-rê-ta quay về hướng tây nam và tây bắc.

13 Một cơn gió nam thổi nhẹ, khiến họ tưởng rằng có thể thực hiện được ý định, nên nhổ neo và cho tàu đi men theo đảo Cơ-rê-ta. 14 Nhưng chẳng bao lâu một trận cuồng phong, gọi là gió đông bắc, từ đảo thổi ra. 15 Tàu bị cuốn đi, không thể chống chọi với gió, nên chúng tôi đành để cho trôi giạt. 16 Khi chạy vòng phía sau một đảo nhỏ tên là Cau-đa, chúng tôi vất vả

lắm mới ghì chiếc xuồng lại được.
17 Kéo nó lên rồi, họ dùng các phương
tiện cấp cứu, lấy thừng đánh đai con
tàu. Rồi, vì sợ tàu bị mắc cạn trong
vịnh Xiếc-ti, họ thả neo nổi và cứ để
tàu trôi giạt. 18 Chúng tôi vẫn bị bão
dữ dội, nên hôm sau thuỷ thủ ném
hàng hoá xuống biển, 19 và hôm sau
nữa họ tự tay quăng đồ trang bị của
tàu đi. 20 Đã từ nhiều ngày, chẳng
thấy mặt trời hay một vì sao nào xuất
hiện, còn bão vẫn thổi mạnh, nên
chúng tôi mất dần hy vọng được cứu.

21 Từ lâu không ai ăn uống gì ; bấy
giờ ông Phao-lô đứng giữa họ mà nói :
"Thưa các bạn, phải chi các bạn đã
nghe tôi không rời đảo Cơ-rê-ta, thì đã
tránh được những thiệt hại mất mát
này. 22 Nhưng giờ đây tôi khuyên các
bạn cứ can đảm, vì không ai trong các
bạn phải mất mạng đâu, chỉ mất tàu
thôi. 23 Thật vậy, đêm vừa rồi, một
thiên sứ của Thiên Chúa là Chúa Tể
của tôi và là Đấng tôi phụng thờ, đã
hiện ra với tôi 24 và bảo : 'Này ông
Phao-lô, đừng sợ ! Ông phải ra trước
toà hoàng đế Xê-da ; vì thương ông,
Thiên Chúa cho tất cả những người
cùng đi tàu với ông được sống.' 25 Vì
thế, thưa các bạn, hãy can đảm lên !
Tôi tin tưởng nơi Thiên Chúa : sự việc
sẽ xảy ra đúng như lời đã phán với tôi.
26 Nhưng chúng ta sẽ phải mắc cạn ở
một hòn đảo."

27 Đến đêm thứ mười bốn, chúng tôi
đang trôi giạt trên biển Át-ri-a, thì
vào quãng nửa đêm, các thuỷ thủ có
cảm giác như đang tới gần đất. 28 Thả
dây dò đáy biển, họ thấy sâu hai mươi
sải ; cách một quãng, họ lại thả dây
dò lần nữa, thì thấy còn mười lăm
sải. 29 Sợ rằng tàu chúng tôi có thể
đụng phải đá ngầm, họ thả bốn chiếc
neo ở đằng lái và cầu mong cho trời
mau sáng. 30 Nhưng các thuỷ thủ tìm
cách bỏ tàu mà trốn : họ hạ chiếc
xuồng xuống biển, lấy cớ là để thả neo
đằng mũi. 31 Ông Phao-lô mới bảo viên
đại đội trưởng và binh sĩ : "Nếu
những người này không ở lại trên tàu,
thì các ông không thể được cứu đâu !"
32 Lính bèn cắt đứt dây xuồng, cho nó
trôi đi.

33 Trong khi đợi trời sáng, ông
Phao-lô khuyên mọi người nên ăn
uống ; ông nói : "Cho đến hôm nay là
mười bốn ngày, các bạn nhịn đói chờ
đợi, không ăn gì cả. 34 Vậy tôi khuyên
các bạn nên ăn uống, vì có thế các
bạn mới được cứu. Không ai trong các
bạn sẽ mất một sợi tóc trên đầu."
35 Nói thế rồi, ông cầm lấy bánh, dâng
lời tạ ơn Thiên Chúa trước mặt mọi
người, bẻ ra và bắt đầu ăn*. 36 Mọi
người lấy lại được can đảm và họ cũng
ăn uống. 37 Chúng tôi ở trên tàu tất cả
là hai trăm bảy mươi sáu người. 38 Sau
khi ăn no, họ đổ lúa mì xuống biển
cho tàu nhẹ bớt.

39 Đến sáng, họ không nhận ra được
đó là đất nào, nhưng thấy rõ một
vùng có bãi cát, và tính chuyện cho
tàu chạy vào, nếu có thể. 40 Họ mới gỡ
các neo, bỏ lại dưới biển, đồng thời
tháo những thừng cột bánh lái ra ; rồi
căng buồm đằng mũi lên cho gió thổi,
hướng thẳng vào bãi. 41 Nhưng họ
đụng phải bãi cát ngầm, nên cho tàu
mắc cạn ở đó. Mũi tàu đâm vào cát,
không nhúc nhích được, còn đằng lái
thì bị sóng mạnh đánh vỡ tan.

42 Bấy giờ binh sĩ nẩy ra ý muốn
giết các người tù, vì sợ có người bơi
được mà trốn mất. 43 Nhưng viên đại
đội trưởng muốn cứu ông Phao-lô nên
ngăn cản họ thực hiện ý định. Ông ra
lệnh cho những ai biết bơi thì nhảy
xuống trước bơi vào bờ ; 44 còn những
người khác thì bám vào ván hoặc
mảnh tàu vỡ mà vào. Thế là mọi người
vào được bờ và được cứu.*

Ông Phao-lô tại đảo Man-ta

28 1 Được cứu rồi, chúng tôi mới
biết đảo ấy gọi là Man-ta. 2 Dân
địa phương đối xử với chúng tôi một
cách nhân đạo hiếm có. Họ đốt một
đống lửa to và tiếp đón tất cả chúng
tôi, vì trời đã bắt đầu mưa và lạnh.
3 Ông Phao-lô vơ được một mớ cành
khô và đang bỏ vào lửa, thì một con
rắn độc bị nóng bò ra, cuốn vào
tay ông. 4 Người địa phương thấy con
vật lủng lẳng ở tay ông thì bảo nhau :
"Chắc chắn người này là một tên sát
nhân : hắn vừa được cứu khỏi chết
dưới biển, nhưng Thần Công Lý đã
không để cho sống." 5 Nhưng ông
giũ con vật vào lửa mà không hề hấn
gì. 6 Họ cứ đợi ông sẽ sưng phù lên
hoặc lăn ra chết ; nhưng đợi lâu mà
không thấy có gì khác thường xảy đến

cho ông, thì đổi ý và bảo ông là một vị thần.

7 Gần nơi ấy, có đồn điền của viên quan lớn nhất đảo, tên là Púp-li-ô. Ông tiếp đón chúng tôi và niềm nở cho chúng tôi trú ngụ trong ba ngày. 8 Có ông thân sinh ông Púp-li-ô đang liệt giường vì bị sốt và kiết lỵ. Ông Phao-lô vào thăm, cầu nguyện, đặt tay trên ông và chữa khỏi. 9 Thấy thế, các bệnh nhân khác trên đảo cũng đến với ông và được chữa lành. 10 Họ trọng đãi chúng tôi, và khi chúng tôi xuống tàu, họ đã đem tới những gì chúng tôi cần dùng.

Từ Man-ta tới Rô-ma

11 Ba tháng sau, chúng tôi ra khơi trên một chiếc tàu đã qua mùa đông tại đảo ; tàu này của thành A-lê-xan-ri-a và mang huy hiệu hai thần Đi-ốt-cu-ri. 12 Chúng tôi ghé vào thành Xy-ra-cu-xa và ở lại đó ba ngày. 13 Từ nơi ấy, chúng tôi đi men theo bờ biển và tới thành Rê-gi-ô. Ngày hôm sau có gió nam nổi lên, và sau hai ngày chúng tôi tới cảng Pu-tê-ô-li. 14 Ở đây chúng tôi gặp được những người anh em, họ mời chúng tôi ở lại với họ bảy ngày. Chúng tôi đến Rô-ma như thế đó.

15 Các anh em ở Rô-ma nghe tin chúng tôi tới thì đến tận chợ Áp-pi-ô và Ba Quán đón chúng tôi. Thấy họ, ông Phao-lô tạ ơn Thiên Chúa và thêm can đảm. 16 Khi chúng tôi vào Rô-ma, ông Phao-lô được phép ở nhà riêng cùng với người lính canh giữ ông.*

Ông Phao-lô tiếp xúc với kiều bào Do-thái ở Rô-ma*

17 Ba ngày sau, ông mời các thân hào Do-thái đến. Khi họ đã tới đông đủ, ông nói với họ : "Thưa anh em, tôi đây, mặc dầu đã không làm gì chống lại dân ta hay các tục lệ của tổ tiên, tôi đã bị bắt tại Giê-ru-sa-lem và bị nộp vào tay người Rô-ma. 18 Sau khi điều tra, họ muốn thả tôi, vì tôi không có tội gì đáng chết. 19 Nhưng vì người Do-thái chống đối, nên bó buộc tôi phải kháng cáo lên hoàng đế Xê-da ; tuy vậy không phải là tôi muốn tố cáo dân tộc tôi. 20 Đó là lý do khiến tôi xin được gặp và nói chuyện với anh em, bởi chính vì niềm hy vọng của Ít-ra-en mà tôi phải mang xiềng xích này."

21 Họ nói với ông : "Về phía chúng tôi, chúng tôi không nhận được thư nào từ Giu-đê nói về ông, cũng chẳng có ai trong các anh em đến đây báo cáo hoặc nói gì xấu về ông. 22 Chúng tôi muốn được nghe ông trình bày ý nghĩ của ông, vì chúng tôi biết là phái của ông* đến đâu cũng gặp chống đối."

Ông Phao-lô tuyên bố với kiều bào Do-thái ở Rô-ma

23 Họ hẹn ngày với ông, và hôm đó đến gặp ông tại nhà trọ đông hơn. Ông trình bày cho họ và long trọng làm chứng về Nước Thiên Chúa ; từ sáng đến chiều, ông dựa vào Luật Mô-sê và các ngôn sứ mà nói về Đức Giê-su, để cố thuyết phục họ. 24 Nghe ông nói, người thì được thuyết phục, người thì không chịu tin. 25 Khi giải tán, họ vẫn không đồng ý với nhau ; ông Phao-lô chỉ nói thêm một lời* : "Thánh Thần đã nói rất đúng khi dùng ngôn sứ I-sai-a mà phán với cha ông anh em 26 rằng : *Hãy đến gặp dân này và nói : Các ngươi có lắng tai nghe cũng không hiểu, có trố mắt nhìn cũng chẳng thấy ; 27 vì lòng dân này đã ra chai đá ; chúng đã bịt tai nhắm mắt, kẻo mắt chúng thấy, tai chúng nghe, và lòng hiểu được mà hoán cải, và rồi Ta sẽ chữa chúng cho lành.*

28 "Vậy xin anh em biết cho rằng : ơn cứu độ này của Thiên Chúa đã được gửi đến cho các dân ngoại ; họ thì họ sẽ nghe." 29 Ông nói thế rồi thì người Do-thái đi ra, tranh luận với nhau rất sôi nổi.

30 Suốt hai năm tròn, ông Phao-lô ở tại nhà ông đã thuê, và tiếp đón tất cả những ai đến với ông. 31 Ông rao giảng Nước Thiên Chúa và dạy về Chúa Giê-su Ki-tô, một cách rất mạnh dạn, không gặp ngăn trở nào.*

THƯ GỬI TÍN HỮU RÔ-MA

Lời mở đầu

1 [1] Tôi là Phao-lô, tôi tớ của Đức Ki-tô Giê-su ; tôi được gọi làm Tông Đồ*, và dành riêng để loan báo Tin Mừng của Thiên Chúa. [2] Tin Mừng ấy, xưa Người đã dùng các ngôn sứ của Người mà hứa trước trong Kinh Thánh. [3] Đó là Tin Mừng về Con của Người là Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta.

Xét như một người phàm, Đức Giê-su Ki-tô xuất thân từ dòng dõi vua Đa-vít. [4] Nhưng xét như Đấng đã từ cõi chết sống lại nhờ Thánh Thần, Người đã được đặt làm Con Thiên Chúa với tất cả quyền năng.*

[5] Nhờ Người, chúng tôi đã nhận được đặc ân và chức vụ Tông Đồ, làm cho hết thảy các dân ngoại vâng phục Tin Mừng hầu danh Người được rạng rỡ. [6] Trong số đó, có cả anh em, là những người đã được kêu gọi để thuộc về Đức Giê-su Ki-tô.

[7] Kính gửi tất cả anh em ở Rô-ma, những người được Thiên Chúa yêu thương, được kêu gọi làm dân thánh.

Xin Thiên Chúa là Cha chúng ta, và xin Chúa Giê-su Ki-tô ban cho anh em ân sủng và bình an.

Tạ ơn và cầu xin

[8] Trước hết, nhờ Đức Giê-su Ki-tô, tôi tạ ơn Thiên Chúa của tôi về tất cả anh em, vì trong khắp hoàn cầu, ai ai cũng đều nói đến lòng tin của anh em. [9] Thiên Chúa là Đấng tôi hết lòng thờ phượng khi loan báo Tin Mừng* về Con của Người, chính Người làm chứng cho tôi là tôi hằng nhắc nhở đến anh em : [10] mỗi khi cầu nguyện, tôi hằng xin Người cho tôi có ngày nào được dịp tốt đến thăm anh em, nếu Người muốn. [11] Thật vậy, tôi rất ước ao được gặp anh em, để chia sẻ với anh em phần nào ân huệ của Thánh Thần, nhờ đó anh em vững mạnh, [12] nghĩa là để chúng ta cùng khích lệ nhau, bởi vì cả anh em lẫn tôi, chúng ta đều chung một niềm tin. [13] Thưa anh em, tôi không muốn để anh em chẳng hay biết là đã nhiều lần tôi có ý định đến thăm anh em, mong cũng thâu lượm được kết quả nào đó nơi anh em, như đã thâu lượm được nơi các dân ngoại khác, nhưng cho đến nay tôi cứ bị ngăn trở hoài. [14] Tôi mắc nợ người Hy-lạp cũng như người man-di, người thông thái cũng như người dốt nát. [15] Bởi vậy, tôi nóng lòng loan báo Tin Mừng cho cả anh em nữa, những người đang sống ở Rô-ma.

CON NGƯỜI ĐƯỢC CỨU ĐỘ NHỜ ĐỨC TIN

1. THIÊN CHÚA LÀM CHO CON NGƯỜI NÊN CÔNG CHÍNH

Đề tài bức thư

[16] Vâng, tôi không hổ thẹn vì Tin Mừng. Quả thế, Tin Mừng là sức mạnh Thiên Chúa dùng để cứu độ bất cứ ai có lòng tin*, trước là người Do-thái, sau là người Hy-lạp. [17] Vì trong Tin Mừng, sự công chính của Thiên Chúa* được mặc khải, nhờ đức tin để đưa đến đức tin, như có lời chép : *Người công chính nhờ đức tin sẽ được sống.*

A. NGƯỜI NGOẠI VÀ NGƯỜI DO-THÁI PHẢI CHỊU CƠN THỊNH NỘ CỦA THIÊN CHÚA

Người ngoại phải chịu cơn thịnh nộ của Thiên Chúa*

[18] Thật vậy, từ trời, Thiên Chúa mặc khải cơn thịnh nộ của Người chống lại mọi thứ vô luân và bất chính của những người lấy sự bất chính mà giam hãm chân lý. [19] Những gì người ta có thể biết về Thiên Chúa,

thì thật là hiển nhiên trước mắt họ, vì chính Thiên Chúa đã cho họ thấy rõ. [20] Quả vậy, những gì người ta không thể nhìn thấy được nơi Thiên Chúa, tức là quyền năng vĩnh cửu và thần tính của Người, thì từ khi Thiên Chúa tạo thành vũ trụ, trí khôn con người có thể nhìn thấy được qua những công trình của Người. Do đó, họ không thể tự bào chữa được, [21] vì tuy biết Thiên Chúa, họ đã không tôn vinh hay cảm tạ Người cho phải đạo. Trái lại, đầu óc họ suy luận viển vông và tâm trí ngu si của họ hoá ra mê muội. [22] Họ khoe mình khôn ngoan, nhưng đã trở nên điên rồ. [23] Thay vì Thiên Chúa vinh quang bất tử, họ đã thờ hình tượng người phàm là loài phải chết, hay hình tượng các loài chim chóc, thú vật, rắn rết.

[24] Vì thế, Thiên Chúa đã để mặc họ buông theo dục vọng mà làm những điều ô uế, khiến thân thể họ ra hư hèn. [25] Thay vì Thiên Chúa thật, họ đã theo những thần giả ; họ đã tôn thờ những loài thọ tạo, thay vì chính Đấng Tạo Hoá. Chúc tụng Người đến muôn thuở muôn đời. A-men.

[26] Bởi thế, Thiên Chúa đã để mặc họ buông theo dục tình đồi bại. Đàn bà không quan hệ theo lẽ tự nhiên, mà lại làm điều trái tự nhiên. [27] Đàn ông cũng vậy, không quan hệ với đàn bà theo lẽ tự nhiên, mà lại đem lòng thèm muốn lẫn nhau : đàn ông bậy bạ với đàn ông. Như vậy là chuốc vào thân hình phạt xứng với sự lầm lạc của mình.

[28] Vì họ đã không thèm nhận biết Thiên Chúa, nên Người đã để mặc họ theo trí óc lệch lạc mà làm những điều bất xứng, [29] lòng họ đầy bất chính, xấu xa, tham lam, độc ác đủ thứ ; nào là ganh tị, giết người, cãi cọ, mưu mô, thâm hiểm ; nào là nói hành nói xấu, [30] vu oan giá hoạ. Họ thù ghét Thiên Chúa, ngạo ngược, kiêu căng, khoác lác, giỏi làm điều ác, không vâng lời cha mẹ, [31] không có lương tri, không giữ lời hứa, không chút tình cảm, không chút xót thương. [32] Họ thừa biết phán quyết của Thiên Chúa là : hễ ai làm những điều như vậy thì đáng chết. Thế mà không những họ cứ phạm những tội đó, lại còn tán thành những kẻ làm như vậy.

Người Do-thái cũng phải chịu cơn thịnh nộ của Thiên Chúa*

2 [1] Hỡi người, dù bạn là ai đi nữa mà bạn xét đoán, thì bạn cũng không thể tự bào chữa được. Vì khi bạn xét đoán người khác, mà bạn cũng làm như họ, thì bạn tự kết án chính mình. [2] Chúng ta biết rằng : Thiên Chúa cứ theo sự thật mà xét xử những ai làm những điều đó. [3] Còn bạn, hỡi người xét đoán những kẻ làm những điều đó trong khi chính mình cũng làm như vậy, bạn tưởng mình sẽ khỏi bị Thiên Chúa xét xử sao ? [4] Hay là bạn coi thường lòng Chúa vô cùng nhân hậu, khoan dung, đại lượng, mà không nhận ra rằng : Thiên Chúa nhân hậu như thế là để thúc giục bạn hối cải sao ? [5] Thế nhưng bạn lòng chai dạ đá không chịu hối cải, và như vậy bạn càng làm cho cơn thịnh nộ của Thiên Chúa chồng chất trên đầu bạn, trong ngày Thiên Chúa nổi cơn thịnh nộ và biểu lộ phán quyết công minh. [6] Ngày đó, Thiên Chúa *sẽ thưởng phạt mỗi người tuỳ theo việc họ làm** ; [7] những ai bền chí làm việc thiện mà tìm vinh quang, danh dự và phúc trường sinh bất tử, thì Thiên Chúa sẽ cho họ được sống đời đời ; [8] còn những ai chống Thiên Chúa mà không vâng phục chân lý và chạy theo điều ác, thì Người sẽ nổi trận lôi đình, trút cơn thịnh nộ xuống đầu họ. [9] Người sẽ bắt mọi kẻ làm điều ác phải gian nan khốn khổ, trước là người Do-thái, sau là người Hy-lạp. [10] Nhưng Người sẽ ban vinh quang, danh dự và bình an cho tất cả những ai làm điều thiện, trước là người Do-thái, sau là người Hy-lạp, [11] vì Thiên Chúa không thiên vị ai.

Mặc dầu có Luật Mô-sê

[12] Quả thế, những người không biết Luật Mô-sê mà phạm tội, thì sẽ bị diệt vong không chiếu theo Luật đó. Còn những người sống dưới Luật Mô-sê mà phạm tội, thì sẽ bị xét xử theo Luật đó. [13] Thật vậy, người ta được Thiên Chúa coi là công chính, không phải vì nghe biết Lề Luật, nhưng là vì tuân giữ Lề Luật. [14] Dân ngoại là những

người không có Luật Mô-sê ; nhưng mỗi khi họ theo lẽ tự nhiên mà làm những gì Luật dạy, thì họ là Luật cho chính mình, mặc dầu họ không có Luật Mô-sê*. 15 Họ cho thấy là điều gì Luật đòi hỏi, thì đã được ghi khắc trong lòng họ. Lương tâm họ cũng chứng thực điều đó, vì họ tự phán đoán trong lòng, khi thì cho mình là trái, khi thì cho mình là phải. 16 Người ta sẽ thấy điều đó, trong ngày Thiên Chúa cho Đức Ki-tô Giê-su đến xét xử những gì bí ẩn nơi con người theo Tin Mừng tôi rao giảng.

17 Còn bạn, bạn mang tên là người Do-thái, lại ỷ rằng mình có Lề Luật, và tự hào vì có Thiên Chúa ; 18 bạn được biết ý Người, được Lề Luật dạy cho điều hay lẽ phải ; 19 bạn xác tín rằng mình là người dẫn dắt kẻ mù loà, là ánh sáng cho kẻ ở trong bóng tối, 20 là nhà giáo dục kẻ u mê, là thầy dạy người non dại, vì bạn tưởng mình có Lề Luật là có tất cả tri thức và chân lý : 21 Vậy, bạn biết dạy người khác, mà lại không dạy chính mình ! Bạn giảng : đừng trộm cắp, mà bạn lại trộm cắp ! 22 Bạn nói : chớ ngoại tình, mà bạn lại ngoại tình ! Bạn gớm ghét ngẫu tượng, mà bạn lại cướp bóc đền miếu ! 23 Bạn tự hào vì có Lề Luật, mà bạn lại vi phạm Lề Luật, và như vậy bạn làm nhục Thiên Chúa ! 24 Thật đúng như lời chép : *Chính vì các người mà danh Thiên Chúa bị phỉ báng giữa chư dân**.

Mặc dầu có phép cắt bì

25 Còn phép cắt bì, đã hẳn là có ích, nếu bạn thi hành Lề Luật. Nhưng nếu bạn vi phạm Lề Luật, thì bạn có được cắt bì cũng kể như không cắt bì. 26 Trái lại, nếu người không được cắt bì mà giữ những điều Luật dạy, thì tuy họ không được cắt bì, Thiên Chúa chẳng coi họ như đã được cắt bì sao ? 27 Người không được cắt bì trong thân xác mà vẫn chu toàn Lề Luật, người ấy sẽ lên án bạn, vì bạn có Lề Luật ghi chép hẳn hoi và bạn đã được cắt bì, mà vẫn vi phạm Lề Luật. 28 Thật vậy, người Do-thái chính hiệu không phải là căn cứ vào cái thấy được bên ngoài, phép cắt bì chính hiệu không phải là căn cứ vào cái thấy được bên ngoài, nơi thân xác. 29 Nhưng người Do-thái chính hiệu là người Do-thái tận đáy lòng, phép cắt bì chính hiệu là phép cắt bì trong tâm hồn, theo tinh thần của Lề Luật chứ không phải theo chữ viết của Lề Luật. Người như thế được Thiên Chúa chứ không phải người phàm khen ngợi.

Mặc dầu có lời hứa của Thiên Chúa*

3 1 Vậy thì người Do-thái được gì hơn ? Phép cắt bì có ích lợi gì ? 2 Nhiều lắm chứ ! Về mọi mặt ! Trước hết, họ đã được Thiên Chúa giao phó lời Người cho họ. 3 Nhưng nếu có một số người Do-thái không trung tín thì sao ? Chẳng lẽ sự bất trung bất tín của họ lại làm cho lòng trung tín của Thiên Chúa ra vô hiệu ? 4 Không phải thế ! Thiên Chúa nhất định là Đấng chân thật, còn mọi người đều giả dối. Như có lời chép trong Kinh Thánh :

Như vậy, Ngài thật công bình
khi tuyên án,
*liêm chính khi xét xử.**

5 Nhưng nếu sự bất chính của chúng tôi làm nổi bật sự công chính của Thiên Chúa, thì phải nói sao ? Phải chăng Thiên Chúa không công chính khi Người trút cơn thịnh nộ ? Ấy là tôi nói theo kiểu người phàm. 6 Không phải thế ! Vì giả như Thiên Chúa không công chính, thì làm sao Người phán xét thế gian được ? 7 Nhưng nếu sự giả dối của tôi làm cho thấy rõ hơn Thiên Chúa là Đấng chân thật, và như vậy càng tôn vinh Người, thì tại sao tôi lại còn bị kết án là kẻ tội lỗi ? 8 Thế thì "Sao ta không cứ làm điều dữ đi, để nhờ đó mà được điều lành ?" như có những kẻ vu cho chúng tôi nói câu đó. Họ có bị kết tội cũng là đích đáng.

Mọi người đều bị tội lỗi thống trị

9 Vậy thì sao ? Người Do-thái chúng tôi có hơn gì người khác không ? Không hơn gì cả ! Quả thế, chúng ta đã chứng minh rằng mọi người, Do-thái cũng như Hy-lạp đều bị tội lỗi thống trị. 10 Như có lời chép rằng* : *Không ai là người công chính, dầu một người cũng không ;* 11 *chẳng ai có lương tri, chẳng ai kiếm tìm Thiên Chúa.* 12 *Người người đã lìa xa chính*

lộ, chỉ biết theo nhau làm chuyện suy đồi ; chẳng có một ai làm điều thiện, dẫu một người cũng không. 13 *Cửa họng chúng như nấm mồ mở rộng, khéo đẩy đưa ba tấc lưỡi phỉnh phờ chúng chứa đầy mồm nọc độc hổ mang,* 14 *miệng độc dữ điều ngoa những buông lời nguyền rủa.* 15 *Chúng nhanh chân đi đổ máu người ta,* 16 *đi tới đâu cũng gieo tai rắc hoạ.* 17 *Chúng chẳng biết con đường đưa tới bình an,* 18 *chẳng thấy cần phải kính sợ Thiên Chúa.*

19 Chúng ta biết rằng : tất cả những gì sách Luật nói là nhằm những người sống dưới Luật đó. Như vậy ai ai cũng phải câm miệng và mọi người trên thế gian đều đắc tội trước toà Thiên Chúa. 20 Bởi lẽ *trước nhan Chúa, không người phàm nào được nhìn nhận là công chính* vì đã làm những gì Luật dạy. Luật chẳng qua chỉ làm cho người ta ý thức về tội.*

B. CON NGƯỜI ĐƯỢC NÊN CÔNG CHÍNH NHỜ ĐỨC TIN

Thiên Chúa cho thấy Người là Đấng Công Chính

21 Nhưng ngày nay, sự công chính của Thiên Chúa đã được thể hiện mà không cần đến Luật Mô-sê. Điều này, sách Luật và các ngôn sứ làm chứng. 22 Quả thế, người ta được Thiên Chúa làm cho nên công chính nhờ lòng tin vào Đức Giê-su Ki-tô. Tất cả những ai tin đều được như thế, bất luận là ai. 23 Thật vậy, mọi người đã phạm tội và bị tước mất vinh quang Thiên Chúa*, 24 nhưng họ được trở nên công chính do ân huệ Thiên Chúa ban không, nhờ công trình cứu chuộc* thực hiện trong Đức Ki-tô Giê-su. 25 Thiên Chúa đã đặt Người làm nơi xá tội* nhờ máu của Người cho những ai có lòng tin. Như vậy, Thiên Chúa cho thấy Người là Đấng Công Chính. Trước kia, trong thời Thiên Chúa nhẫn nại, Người đã bỏ qua các tội lỗi người ta phạm. 26 Nhưng bây giờ, Người muốn cho thấy rằng Người vừa là Đấng Công Chính, vừa làm cho kẻ tin vào Đức Giê-su được nên công chính.

Vai trò của đức tin

27 Vậy thì hãnh diện ở chỗ nào ? Chẳng còn gì để hãnh diện ! Dựa vào luật nào mà hãnh diện ? Vào việc làm chăng ? Không, nhưng dựa vào lòng tin*. 28 Thật vậy, chúng tôi nghĩ rằng : người ta được nên công chính vì tin, chứ không phải vì làm những gì Luật dạy. 29 Hay là Thiên Chúa chỉ là Thiên Chúa của người Do-thái thôi ? Thiên Chúa không là Thiên Chúa của các dân ngoại nữa sao ? Có chứ ! Người cũng là Thiên Chúa của các dân ngoại nữa, 30 vì chỉ có một Thiên Chúa, Đấng làm cho người được cắt bì nên công chính vì họ tin, và làm cho người không được cắt bì nên công chính cũng bởi họ tin. 31 Vậy có phải là chúng ta dựa vào đức tin mà huỷ bỏ Lề Luật chăng ? Không phải thế ! Trái lại, chúng ta củng cố Lề Luật.

C. GƯƠNG TỔ PHỤ ÁP-RA-HAM

Ông Áp-ra-ham được nên công chính vì đã tin*

4 1 Vậy phải nói sao về ông Áp-ra-ham, tổ phụ dân tộc chúng tôi ? Ông đã được gì ? 2 Giả như ông Áp-ra-ham được nên công chính vì những việc ông đã làm, thì ông có lý do để hãnh diện ; nhưng không phải là hãnh diện trước mặt Thiên Chúa. 3 Thật vậy, Kinh Thánh nói gì ? *Ông Áp-ra-ham đã tin Thiên Chúa, và vì thế được kể là người công chính**.

4 Người nào làm việc, thì lương trả cho người ấy không được kể là ân huệ, mà là nợ. 5 Trái lại người nào không dựa vào việc làm nhưng tin vào Thiên Chúa, Đấng làm cho kẻ vô đạo nên công chính, thì lòng tin làm cho người ấy được Thiên Chúa kể là công chính. 6 Đó là điều vua Đa-vít nói khi ca tụng hạnh phúc của người được Thiên Chúa kể là công chính mà không xét đến việc làm :

7 *Hạnh phúc thay kẻ lỗi lầm*
mà được tha thứ,

người có tội mà được khoan dung !
8 *Hạnh phúc thay*
người Chúa không kể là có tội !*

Không phải vì chịu phép cắt bì

9 Lời ca tụng hạnh phúc này chỉ áp dụng cho những người được cắt bì, hay cho cả những người không được cắt bì nữa ? Quả vậy, như chúng ta vừa nói : *Ông Áp-ra-ham đã tin, và vì thế được kể là người công chính.* 10 Ông được kể là người công chính khi nào ? Trước hay sau khi ông được cắt bì ? Không phải sau, mà là trước khi ông được cắt bì ! 11 Ông nhận được phép cắt bì như dấu hiệu chứng thực rằng : nhờ tin mà ông được trở nên công chính, trước khi được cắt bì. Như vậy, ông là cha của mọi kẻ tin mà không được cắt bì, và vì tin nên được kể là công chính. 12 Ông cũng là cha của những người được cắt bì, nhưng không phải chỉ được cắt bì, mà còn đi bước tổ phụ chúng ta là ông Áp-ra-ham, trên đường đức tin, đức tin ông đã có trước khi được cắt bì.

Không phải vì giữ Lề Luật

13 Thật vậy, không phải chiếu theo Lề Luật, mà Thiên Chúa đã hứa cho ông Áp-ra-ham và dòng dõi ông được thế gian làm gia nghiệp ; nhưng ông được lời hứa đó, vì đã trở nên công chính nhờ lòng tin*. 14 Nếu gia nghiệp được dành cho những kẻ lệ thuộc vào Lề Luật, thì đức tin trở nên vô nghĩa, và lời Thiên Chúa hứa bị huỷ bỏ. 15 Quả thế, Luật gây nên cơn thịnh nộ của Thiên Chúa, còn ở đâu không có Lề Luật, thì cũng không có vi phạm. 16 Bởi vậy, vì tin mà người ta được thừa hưởng lời Thiên Chúa hứa ; như thế lời hứa là ân huệ Thiên Chúa ban không, và có giá trị cho toàn thể dòng dõi ông Áp-ra-ham, nghĩa là không phải chỉ cho những ai giữ Lề Luật, mà còn cho những ai có lòng tin như ông. Ông là tổ phụ chúng ta hết thảy, 17 như có lời chép : *Ta đã đặt ngươi làm tổ phụ nhiều dân tộc**. Ông là tổ phụ chúng ta trước mặt Thiên Chúa, Đấng ông tin tưởng, Đấng làm cho kẻ chết được sống và khiến những gì không có hoá có.

Lòng tin của ông Áp-ra-ham và lòng tin của chúng ta

18 Mặc dầu không còn gì để trông cậy, ông vẫn trông cậy và vững tin, do đó ông đã trở thành tổ phụ nhiều dân tộc, như lời Thiên Chúa phán : *Dòng dõi ngươi sẽ đông đảo như thế**. 19 Ông đã gần một trăm tuổi, nhưng ông vẫn vững tin không nao núng, khi nghĩ rằng thân xác ông cũng như dạ bà Xa-ra đều đã chết. 20 Ông đã chẳng mất niềm tin, chẳng chút nghi ngờ lời Thiên Chúa hứa ; trái lại, nhờ niềm tin, ông đã nên vững mạnh và tôn vinh Thiên Chúa, 21 vì ông hoàn toàn xác tín rằng : điều gì Thiên Chúa đã hứa thì Người cũng có đủ quyền năng thực hiện. 22 Bởi thế, *ông được kể là người công chính.*

23 Nhưng khi viết *ông được kể là người công chính*, thì không phải chỉ nói về ông, 24 mà còn nói về cả chúng ta nữa : chúng ta sẽ được kể là công chính, vì tin vào Đấng đã làm cho Đức Giê-su, Chúa chúng ta, sống lại từ cõi chết ; 25 Đức Giê-su chính là Đấng đã bị trao nộp vì tội lỗi chúng ta và đã được Thiên Chúa làm cho sống lại để chúng ta được nên công chính.

2. THIÊN CHÚA CỨU ĐỘ CON NGƯỜI

Một khi nên công chính, con người được bảo đảm ơn cứu độ

5 1 Vậy, một khi đã được nên công chính nhờ đức tin, chúng ta được bình an với Thiên Chúa, nhờ Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta. 2 Vì chúng ta tin, nên Đức Giê-su đã mở lối cho chúng ta vào hưởng ân sủng của Thiên Chúa, như chúng ta đang được hiện nay ; chúng ta lại còn tự hào về niềm hy vọng được hưởng vinh quang của Thiên Chúa*. 3 Nhưng không phải chỉ có thế ; chúng ta còn tự hào khi gặp gian truân, vì biết rằng : ai gặp gian truân thì quen chịu đựng ; 4 ai quen chịu đựng, thì được kể là người trung kiên ; ai được công nhận là trung kiên, thì có quyền

trông cậy. [5] Trông cậy như thế, chúng ta sẽ không phải thất vọng, vì Thiên Chúa đã đổ tình yêu của Người vào lòng chúng ta, nhờ Thánh Thần mà Người ban cho chúng ta*. [6] Quả vậy, khi chúng ta không có sức làm được gì vì còn là hạng người vô đạo, thì theo đúng kỳ hạn, Đức Ki-tô đã chết vì chúng ta. [7] Hầu như không ai chết vì người công chính, hoạ may có ai dám chết vì một người lương thiện chăng. [8] Thế mà Đức Ki-tô đã chết vì chúng ta, ngay khi chúng ta còn là những người tội lỗi ; đó là bằng chứng Thiên Chúa yêu thương chúng ta. [9] Phương chi bây giờ chúng ta đã được nên công chính nhờ máu Đức Ki-tô đổ ra, hẳn chúng ta sẽ được Người cứu khỏi cơn thịnh nộ của Thiên Chúa. [10] Thật vậy, nếu ngay khi chúng ta còn thù nghịch với Thiên Chúa, Thiên Chúa đã để cho Con của Người phải chết mà cho chúng ta được hoà giải với Người, phương chi bây giờ chúng ta đã được hoà giải rồi, hẳn chúng ta sẽ được cứu nhờ sự sống của Người Con ấy. [11] Nhưng không phải chỉ có thế, chúng ta còn có Thiên Chúa là niềm tự hào, nhờ Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, Đấng nay đã hoà giải chúng ta với Thiên Chúa.

A. CHÚNG TA ĐƯỢC GIẢI THOÁT KHỎI TỘI LỖI, SỰ CHẾT VÀ LỀ LUẬT

A-đam và Đức Ki-tô Giê-su*

[12] Vì một người duy nhất, mà tội lỗi đã xâm nhập trần gian, và tội lỗi gây nên sự chết ; như thế, sự chết đã lan tràn tới mọi người, bởi vì mọi người đã phạm tội. [13] Trước khi có Lề Luật, đã có tội lỗi ở trần gian. Nhưng nếu không có Luật, thì tội không bị kể là tội. [14] Thế mà, từ thời A-đam đến thời Mô-sê, sự chết đã thống trị cả những người đã không phạm tội bất tuân lệnh Thiên Chúa như A-đam đã phạm. A-đam là hình ảnh Đấng sẽ tới.

[15] Nhưng sự sa ngã của A-đam không thể nào sánh được với ân huệ của Thiên Chúa. Thật vậy, nếu vì một người duy nhất đã sa ngã, mà muôn người phải chết, thì ân sủng của Thiên Chúa ban nhờ một người duy nhất là Đức Giê-su Ki-tô, còn dồi dào hơn biết mấy cho muôn người*. [16] Ơn Thiên Chúa ban cũng khác với hậu quả do một người phạm tội đã gây ra. Quả thế, vì một người duy nhất phạm tội, con người đã bị xét xử để phải mang án, còn sau nhiều lần sa ngã, thì lại được Thiên Chúa ban ơn cho trở nên công chính. [17] Nếu chỉ vì một người, một người duy nhất sa ngã, mà sự chết đã thống trị, thì điều Thiên Chúa làm qua một người duy nhất là Đức Giê-su Ki-tô, lại còn lớn lao hơn biết mấy. Quả vậy, những ai được Thiên Chúa ban ân sủng dồi dào và cho trở nên công chính, thì sẽ được sống và được thống trị.

[18] Tóm lại, cũng như vì một người duy nhất đã sa ngã mà mọi người bị Thiên Chúa kết án, thì nhờ một người duy nhất đã thực hiện lẽ công chính, mọi người cũng được Thiên Chúa làm cho nên công chính, nghĩa là được sống. [19] Thật vậy, cũng như vì một người duy nhất đã không vâng lời Thiên Chúa, mà muôn người thành tội nhân, thì nhờ một người duy nhất đã vâng lời Thiên Chúa, muôn người cũng sẽ thành người công chính.

[20] Lề Luật đã xen vào, để cho sự sa ngã lan tràn ; nhưng ở đâu tội lỗi đã lan tràn, ở đó ân sủng càng chứa chan gấp bội. [21] Như vậy, nếu tội lỗi đã thống trị bằng cách làm cho người ta phải chết, thì ân sủng cũng thống trị bằng cách làm cho người ta nên công chính để được sống đời đời, nhờ Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta.

Phép rửa*

6 [1] Vậy phải nói sao ? Chúng ta cứ ở mãi trong tội lỗi, để ân sủng càng lan tràn ư ? [2] Không phải thế ! Chúng ta là những kẻ đã chết đối với tội lỗi, thì làm sao còn sống mãi trong tội được. [3] Anh em không biết rằng : khi chúng ta được dìm vào nước thanh tẩy, để thuộc về Đức Ki-tô Giê-su, là chúng ta được dìm vào trong cái chết của Người sao ? [4] Vì

được dìm vào trong cái chết của Người, chúng ta đã cùng được mai táng với Người. Bởi thế, cũng như Người đã được sống lại từ cõi chết nhờ quyền năng vinh hiển của Chúa Cha, thì chúng ta cũng được sống một đời sống mới.

6 Thật vậy, vì chúng ta đã nên một với Đức Ki-tô nhờ được chết như Người đã chết, thì chúng ta cũng sẽ nên một với Người, nhờ được sống lại như Người đã sống lại. 6 Chúng ta biết rằng : con người cũ nơi chúng ta đã bị đóng đinh vào thập giá với Đức Ki-tô, như vậy, con người do tội lỗi thống trị đã bị huỷ diệt, để chúng ta không còn làm nô lệ cho tội lỗi nữa. 7 Quả thế, ai đã chết, thì thoát khỏi quyền của tội lỗi.

8 Nếu chúng ta đã cùng chết với Đức Ki-tô, chúng ta cũng sẽ cùng sống với Người : đó là niềm tin của chúng ta. 9 Thật vậy, chúng ta biết rằng : một khi Đức Ki-tô đã sống lại từ cõi chết, thì không bao giờ Người chết nữa, cái chết chẳng còn quyền chi đối với Người. 10 Người đã chết, là chết đối với tội lỗi, và một lần là đủ. Nay Người sống, là sống cho Thiên Chúa*. 11 Anh em cũng vậy, hãy coi mình như đã chết đối với tội lỗi, nhưng nay lại sống cho Thiên Chúa, trong Đức Ki-tô Giê-su.

Phục vụ tội lỗi và phục vụ sự công chính

12 Vậy tội lỗi đừng có thống trị thân xác phải chết của anh em nữa*, khiến anh em phải nghe theo những dục vọng của thân xác. 13 Anh em đừng dùng chi thể của anh em như khí cụ để làm điều bất chính, phục vụ cho tội lỗi nữa. Trái lại, anh em là những người sống đã từ cõi chết trở về, anh em hãy hiến toàn thân cho Thiên Chúa, và dùng chi thể của anh em như khí cụ để làm điều công chính, phục vụ Thiên Chúa. 14 Tội lỗi sẽ không còn quyền chi đối với anh em nữa, vì anh em không còn lệ thuộc vào Lề Luật, nhưng lệ thuộc vào ân sủng.

Người tín hữu được giải thoát khỏi tội lỗi*

15 Vậy thì sao ? Chúng ta cứ phạm tội ư, vì chúng ta không còn lệ thuộc vào Lề Luật, nhưng lệ thuộc vào ân sủng ? Không đời nào ! 16 Anh em không biết sao ? Khi đem thân làm nô lệ để vâng phục ai, thì anh em là nô lệ của người mà anh em vâng phục : hoặc làm nô lệ tội lỗi, thì sẽ phải chết ; hoặc làm nô lệ phục vụ Thiên Chúa, thì sẽ được nên công chính. 17 Tạ ơn Thiên Chúa ! Trước kia anh em làm nô lệ tội lỗi, nhưng nay anh em đã hết lòng vâng theo quy luật đạo lý đã đào tạo anh em. 18 Anh em đã được giải thoát khỏi ách tội lỗi mà trở thành nô lệ sự công chính. 19 Ấy là tôi nói theo kiểu người phàm, hợp với tầm hiểu biết yếu kém của anh em. Trước đây, anh em đã dùng chi thể của mình mà làm những điều ô uế và sự vô luân, để trở thành vô luân, thì nay anh em cũng hãy dùng chi thể làm nô lệ sự công chính để trở nên thánh thiện.

Kết quả của tội lỗi và kết quả của sự công chính

20 Khi còn là nô lệ tội lỗi, anh em được tự do không phải làm điều công chính. 21 Bấy giờ anh em thu được kết quả nào, bởi làm những việc mà ngày nay anh em phải xấu hổ ? Vì rốt cuộc những việc ấy đưa đến chỗ chết. 22 Nhưng giờ đây anh em đã được giải thoát khỏi ách tội lỗi mà trở thành nô lệ của Thiên Chúa ; anh em thu được kết quả là được trở nên thánh thiện, và rốt cuộc được sống đời đời. 23 Thật vậy, lương bổng mà tội lỗi trả cho người ta, là cái chết ; còn ân huệ Thiên Chúa ban không, là sự sống đời đời trong Đức Ki-tô Giê-su, Chúa chúng ta.

Người tín hữu được giải thoát khỏi Lề Luật*

7 1 Thưa anh em, tôi nói đây là nói với những người biết Luật- anh em không biết điều này sao : Luật chỉ có hiệu lực đối với người ta, bao lâu người ta còn sống ? 2 Ti dụ như người đàn bà có chồng, thì luật buộc theo chồng bao lâu chồng còn sống. Nhưng nếu chồng chết, thì vợ không còn bị luật ràng buộc với chồng nữa. 3 Vậy bao lâu chồng còn sống, mà vợ đi lấy người khác, thì sẽ bị gọi là kẻ ngoại tình. Nhưng nếu chồng chết,

thì vợ được tự do không phải giữ luật
đó nữa, và có đi lấy người khác, cũng
không phải là ngoại tình. 4 Đối với
anh em cũng thế. Bởi được liên kết
với thân thể Đức Ki-tô, anh em đã
chết đối với Luật Mô-sê. Giờ đây, anh
em thuộc về một người khác, tức là
thuộc về Đấng đã được Thiên Chúa
cho sống lại từ cõi chết, để chúng ta
sinh hoa kết quả cho Thiên Chúa. 5 Vì
trước đây, khi chúng ta còn bị tính
xác thịt* chi phối, thì các đam mê tội
lỗi dùng Lề Luật mà hoạt động nơi
các chi thể chúng ta, để chúng ta
sinh hoa kết quả đưa tới cái chết.
6 Nhưng nay, chúng ta không còn bị
Lề Luật ràng buộc nữa, vì chúng ta đã
chết đối với cái vẫn giam hãm chúng
ta. Như vậy, chúng ta phục vụ Thiên
Chúa theo tinh thần mới, chứ không
theo bản văn cũ của Lề Luật.

Vai trò của Lề Luật

7 Vậy phải nói sao ? Lề Luật là tội
chăng ? Không phải thế ! Nhưng tôi
đã chẳng biết tội là gì nếu không có
Lề Luật. Thật vậy, tôi đã chẳng biết
ham muốn là gì, nếu Luật không dạy :
*Ngươi không được ham muốn**. 8 Tội
đã thừa cơ, dùng điều răn mà làm nảy
sinh trong tôi đủ thứ ham muốn.
Thật vậy, không có Lề Luật thì tội đã
chết rồi.

9 Xưa kia, không có Luật thì tôi
sống ; nhưng từ khi có điều răn thì tội
bắt đầu sống, 10 còn tôi thì chết.
Thành thử điều răn lẽ ra phải đưa
đến sự sống, lại dẫn tôi đến chỗ chết.
11 Quả thế, tội đã thừa cơ, dùng điều
răn để quyến rũ tôi và cũng dùng điều
răn đó để giết tôi.

12 Như vậy, Lề Luật là thánh, và
điều răn cũng là thánh, đúng và tốt.
13 Vậy phải chăng điều tốt lại đã gây
nên cái chết cho tôi ? Không phải
thế ! Nhưng chính tội đã dùng điều
tốt mà gây nên cái chết cho tôi : như
vậy, tội để lộ chân tướng và cho thấy
tất cả sức mạnh tội lỗi của nó.

Cuộc chiến đấu nội tâm*

14 Vẫn biết rằng Lề Luật là bởi
Thần Khí, nhưng tôi thì lại mang tính
xác thịt, bị bán làm tôi cho tội lỗi.
15 Thật vậy, tôi làm gì tôi cũng chẳng
hiểu : vì điều tôi muốn, thì tôi không
làm, nhưng điều tôi ghét, thì tôi lại cứ
làm. 16 Nếu tôi cứ làm điều tôi không
muốn, thì tức là tôi đồng ý với Lề
Luật và nhận rằng Lề Luật là tốt.
17 Vậy thật ra không còn phải là
chính tôi làm điều đó, nhưng là tội
vẫn ở trong tôi. 18 Tôi biết rằng sự
thiện không ở trong tôi, nghĩa là
trong xác thịt tôi. Thật vậy, muốn sự
thiện thì tôi có thể muốn, nhưng làm
thì không. 19 Sự thiện tôi muốn thì tôi
không làm, nhưng sự ác tôi không
muốn, tôi lại cứ làm. 20 Nếu tôi cứ làm
điều tôi không muốn, thì không còn
phải là chính tôi làm điều đó, nhưng
là tội vẫn ở trong tôi.*

21 Bởi đó tôi khám phá ra luật này :
khi tôi muốn làm sự thiện thì lại thấy
sự ác xuất hiện ngay. 22 Theo con
người nội tâm, tôi vui thích vì luật
của Thiên Chúa ; 23 nhưng trong các
chi thể của tôi, tôi lại thấy một luật
khác : luật này chiến đấu chống lại
luật của lý trí và giam hãm tôi trong
luật của tội là luật vẫn nằm sẵn trong
các chi thể tôi.

24 Tôi thật là một người khốn nạn !
Ai sẽ giải thoát tôi khỏi thân xác phải
chết này* ? 25 Tạ ơn Thiên Chúa, nhờ
Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta !

Như vậy, nếu theo lý trí, thì tôi làm
nô lệ luật của Thiên Chúa ; nhưng
theo xác thịt, thì tôi làm nô lệ luật
của tội.

B. NGƯỜI TÍN HỮU SỐNG THEO THẦN KHÍ

Sống theo Thần Khí*

8 1 Vậy giờ đây, những ai ở trong
Đức Ki-tô Giê-su, thì không còn
bị lên án nữa. 2 Thật vậy, luật của
Thần Khí ban sự sống trong Đức Ki-tô
Giê-su, đã giải thoát tôi khỏi luật của
tội và sự chết. 3 Điều mà Lề Luật
không thể làm được, vì bị tính xác
thịt làm cho ra suy yếu, thì Thiên
Chúa đã làm : khi sai chính Con mình
đến mang thân xác giống như thân
xác tội lỗi chúng ta để đền tội chúng
ta, Thiên Chúa đã lên án tội trong

thân xác Con mình. 4 Thiên Chúa làm như vậy, để sự công chính mà Luật đòi hỏi được hoàn toàn thực hiện nơi chúng ta, là những người không sống theo tính xác thịt, nhưng theo Thần Khí.*

5 Những ai sống theo tính xác thịt, thì hướng về những gì thuộc tính xác thịt ; còn những ai sống theo Thần Khí, thì hướng về những gì thuộc Thần Khí. 6 Hướng đi của tính xác thịt là sự chết, còn hướng đi của Thần Khí là sự sống và bình an. 7 Thật vậy, hướng đi của tính xác thịt là sự phản nghịch cùng Thiên Chúa, vì tính xác thịt không phục tùng luật của Thiên Chúa, mà cũng không thể phục tùng được. 8 Những ai bị tính xác thịt chi phối thì không thể vừa lòng Thiên Chúa. 9 Nhưng anh em không bị tính xác thịt chi phối, mà được Thần Khí chi phối, bởi vì Thần Khí của Thiên Chúa ngự trong anh em. Ai không có Thần Khí của Đức Ki-tô, thì không thuộc về Đức Ki-tô. 10 Nhưng nếu Đức Ki-tô ở trong anh em, thì dầu thân xác anh em có phải chết vì tội đã phạm, Thần Khí cũng ban cho anh em được sống, vì anh em đã được trở nên công chính. 11 Lại nữa, nếu Thần Khí ngự trong anh em, Thần Khí của Đấng đã làm cho Đức Giê-su sống lại từ cõi chết, thì Đấng đã làm cho Đức Giê-su sống lại từ cõi chết, cũng sẽ dùng Thần Khí của Người đang ngự trong anh em, mà làm cho thân xác của anh em được sự sống mới.*

12 Vậy thưa anh em, chúng ta mang nợ, không phải mang nợ đối với tính xác thịt, để phải sống theo tính xác thịt. 13 Vì nếu anh em sống theo tính xác thịt, anh em sẽ phải chết ; nhưng nếu nhờ Thần Khí, anh em diệt trừ những hành vi của con người ích kỷ nơi anh em, thì anh em sẽ được sống.

Nhờ Thần Khí, chúng ta được làm con Thiên Chúa

14 Quả vậy, phàm ai được Thần Khí Thiên Chúa hướng dẫn, đều là con cái Thiên Chúa. 15 Phần anh em, anh em đã không lãnh nhận Thần Khí khiến anh em trở thành nô lệ và phải sợ sệt như xưa, nhưng là Thần Khí làm cho anh em nên nghĩa tử, nhờ đó chúng ta được kêu lên : "Áp-ba ! Cha ơi !" 16 Chính Thần Khí chứng thực cho thần trí chúng ta rằng chúng ta là con cái Thiên Chúa. 17 Vậy đã là con, thì cũng là thừa kế, mà được Thiên Chúa cho thừa kế, thì tức là đồng thừa kế với Đức Ki-tô ; vì một khi cùng chịu đau khổ với Người, chúng ta sẽ cùng được hưởng vinh quang với Người.

Vinh quang dành cho ta

18 Thật vậy, tôi nghĩ rằng : những đau khổ chúng ta chịu bây giờ sánh sao được với vinh quang mà Thiên Chúa sẽ mặc khải nơi chúng ta*. 19 Muôn loài thọ tạo những ngong ngóng đợi chờ ngày Thiên Chúa mặc khải vinh quang của con cái Người. 20 Quả thế, muôn loài đã lâm vào cảnh hư ảo, không phải vì chúng muốn, nhưng là vì Thiên Chúa bắt chịu vậy ; tuy nhiên, vẫn còn niềm trông cậy 21 là có ngày cũng sẽ được giải thoát, không phải lệ thuộc vào cảnh hư nát, mà được cùng với con cái Thiên Chúa chung hưởng tự do và vinh quang. 22 Thật vậy, chúng ta biết rằng : cho đến bây giờ, muôn loài thọ tạo cùng rên siết và quằn quại như sắp sinh nở. 23 Không phải muôn loài mà thôi, cả chúng ta cũng rên siết trong lòng : chúng ta đã lãnh nhận Thần Khí như ân huệ mở đầu, nhưng còn trông đợi Thiên Chúa ban cho trọn quyền làm con, nghĩa là cứu chuộc thân xác chúng ta nữa. 24 Quả thế, chúng ta đã được cứu độ, nhưng vẫn còn phải trông mong. Thấy được điều mình trông mong, thì không còn phải là trông mong nữa : vì ai lại trông mong điều mình đã thấy rồi ? 25 Nhưng nếu chúng ta trông mong điều mình chưa thấy, thì đó là chúng ta bền chí đợi chờ.

26 Hơn nữa, lại có Thần Khí giúp đỡ chúng ta là những kẻ yếu hèn, vì chúng ta không biết cầu nguyện thế nào cho phải ; nhưng chính Thần Khí cầu thay nguyện giúp chúng ta, bằng những tiếng rên siết khôn tả. 27 Và Thiên Chúa, Đấng thấu suốt tâm can, biết Thần Khí muốn nói gì, vì Thần Khí cầu thay nguyện giúp cho dân thánh theo đúng ý Thiên Chúa.

Ý định cứu độ của Thiên Chúa

28 Chúng ta biết rằng : Thiên Chúa
làm cho mọi sự đều sinh lợi ích cho
những ai yêu mến Người, tức là cho
những kẻ được Người kêu gọi theo
như ý Người định. 29 Vì những ai
Người đã biết từ trước, thì Người đã
tiền định cho họ nên đồng hình đồng
dạng với Con của Người, để Con của
Người làm trưởng tử giữa một đàn em
đông đúc*. 30 Những ai Thiên Chúa
đã tiền định, thì Người cũng kêu gọi ;
những ai Người đã kêu gọi, thì
Người cũng làm cho nên công
chính ; những ai Người đã làm cho
nên công chính, thì Người cũng cho
hưởng phúc vinh quang.*

Ca tụng tình yêu của Thiên Chúa

31 Vậy còn phải nói gì thêm nữa ?
Có Thiên Chúa bênh đỡ chúng ta, ai
còn chống lại được chúng ta ? 32 Đến
như chính Con Một, Thiên Chúa cũng
chẳng tiếc, nhưng đã trao nộp vì hết
thảy chúng ta. Một khi đã ban Người
Con đó, lẽ nào Thiên Chúa lại chẳng
rộng ban tất cả cho chúng ta ? 33 Ai
sẽ buộc tội những người Thiên Chúa
đã chọn ? Chẳng lẽ Thiên Chúa,
Đấng làm cho nên công chính ?
34 Ai sẽ kết án họ ? Chẳng lẽ Đức
Giê-su Ki-tô, Đấng đã chết, hơn nữa,
đã sống lại, và đang ngự bên hữu
Thiên Chúa mà chuyển cầu cho
chúng ta ?

35 Ai có thể tách chúng ta ra khỏi
tình yêu của Đức Ki-tô ? Phải chăng
là gian truân, khốn khổ, đói rách,
hiểm nguy, bắt bớ, gươm giáo ? 36 Như
có lời chép : *Chính vì Ngài mà mỗi
ngày chúng con bị giết, bị coi như bầy
cừu để sát sinh.**

37 Nhưng trong mọi thử thách ấy,
chúng ta toàn thắng nhờ Đấng đã yêu
mến chúng ta.

38 Đúng thế, tôi tin chắc rằng : cho
dầu là sự chết hay sự sống, thiên thần
hay ma vương quỷ lực, hiện tại hay
tương lai, hoặc bất cứ sức mạnh nào,
39 trời cao hay vực thẳm hay bất cứ
một loài thọ tạo nào khác, không có gì
tách được chúng ta ra khỏi tình yêu
của Thiên Chúa thể hiện nơi Đức Ki-
tô Giê-su, Chúa chúng ta.

C. VẤN ĐỀ ÍT-RA-EN KHÔNG TIN

Các đặc ân dành cho Ít-ra-en*

9 1 Có Đức Ki-tô chứng giám, tôi
xin nói sự thật, tôi không nói
dối và lương tâm tôi, được Thánh
Thần hướng dẫn, cũng làm chứng cho
tôi rằng : 2 lòng tôi rất đỗi ưu phiền
và đau khổ mãi không ngơi. 3 Quả
vậy, giá như vì anh em đồng bào của
tôi theo huyết thống, mà tôi có bị
nguyền rủa và xa lìa Đức Ki-tô, thì tôi
cũng cam lòng*. 4 Họ là người Ít-ra-
en, họ đã được Thiên Chúa nhận làm
con, được Người cho thấy vinh quang,
ban tặng các giao ước, lề luật, một nền
phụng tự và các lời hứa ; 5 họ là con
cháu các tổ phụ ; và sau hết, chính
Đức Ki-tô, xét theo huyết thống, cũng
cùng một nòi giống với họ. Người là
Thiên Chúa, Đấng vượt trên mọi sự.
Chúc tụng Người đến muôn thuở
muôn đời*. A-men.

Thiên Chúa không thất tín

6 Nói thế không có nghĩa là lời
Thiên Chúa đã hoá ra vô hiệu. Vì
không phải tất cả con cháu ông Áp-
ra-ham đều là dân Ít-ra-en ; 7 cũng
như không phải vì họ thuộc dòng dõi
ông Áp-ra-ham mà họ đều là con cái
ông. Nhưng *chính dòng dõi I-xa-ác
mới được mang tên người**, 8 nghĩa là
không phải hễ là con đẻ của ông Áp-
ra-ham, thì là con cái Thiên Chúa ;
nhưng con cái sinh ra do lời Thiên
Chúa hứa mới được kể là chính tông*.
9 Thật vậy, lời hứa là thế này : *Sang
năm, cũng vào thời kỳ này, Ta sẽ trở
lại và Xa-ra sẽ có một con trai**.
10 Không phải chỉ có thế : bà Rê-bê-ca
đã có thai với một người duy nhất là
ông I-xa-ác, tổ tiên chúng ta.
11 Nhưng khi các con bà chưa sinh ra,
và do đó chưa làm gì tốt hay xấu, thì
Thiên Chúa đã nói với bà : *Thằng anh
sẽ làm tôi thằng em*. Như vậy là để giữ
vững kế hoạch Thiên Chúa đã tự do
chọn lựa, 12 mà chọn không dựa vào
việc người ta làm, nhưng dựa vào ý
muốn của Thiên Chúa là Đấng kêu gọi.
13 Như có lời chép : *Ta yêu Gia-cóp mà
ghét Ê-xau.**

Thiên Chúa không bất công

14 Vậy phải nói sao ? Chẳng lẽ Thiên Chúa bất công ư ? Không phải thế ! 15 Quả vậy, Thiên Chúa đã phán với ông Mô-sê : *Ta muốn thương xót ai thì thương xót, muốn cảm thương ai thì cảm thương.* 16 Vậy người ta được chọn không phải vì muốn hay chạy vạy, nhưng vì được Thiên Chúa thương xót. 17 Quả thế, trong Kinh Thánh, Thiên Chúa cũng nói với Pha-ra-ô : *Ta đã cất nhắc ngươi lên, chính là để dùng ngươi làm cớ cho mọi người thấy sức mạnh của Ta, và để cho danh Ta lẫy lừng trên khắp hoàn cầu**. 18 Vậy Thiên Chúa thương xót ai là tuỳ ý Người, và làm cho ai ra cứng cổ cũng tuỳ ý Người.

19 Hẳn bạn sẽ nói với tôi : "Vậy Thiên Chúa còn trách gì nữa ? Vì ai cưỡng lại được ý Người ?" 20 Hỡi người, bạn là ai mà dám cãi lại Thiên Chúa ? Chẳng lẽ sản phẩm lại nói với người sản xuất : *Sao ông làm ra tôi như thế này** ? 21 Phải chăng thợ gốm không có quyền dùng đất sét theo ý mình : từ cùng một nắm đất mà nắn ra đồ vật khác nhau, cái thì dùng vào việc cao quý, cái thì dùng vào việc thấp hèn. 22 Thiên Chúa cũng vậy* : dù muốn cho thấy cơn thịnh nộ và cho biết sức mạnh của Người, nhưng Người đã hết lòng kiên nhẫn chịu đựng những kẻ đáng hứng chịu cơn thịnh nộ và chờ sẵn ngày diệt vong. 23 Thiên Chúa cũng muốn cho biết vinh quang của Người dồi dào biết mấy đối với những kẻ được Người thương xót, những kẻ mà Người đã chuẩn bị trước cho họ lãnh nhận vinh quang đó. 24 Những kẻ ấy là chính chúng ta. Thiên Chúa đã kêu gọi chúng ta là những người không phải chỉ thuộc dân Do-thái, mà còn thuộc các dân ngoại nữa.

Cựu Ước thấy trước Ít-ra-en sẽ thất trung và dân ngoại sẽ được kêu gọi

25 Đó chính là điều Thiên Chúa phán trong sách Hô-sê : *Dân trước đây không phải dân của Ta, Ta sẽ gọi là Dân của Ta ; người chẳng được yêu, Ta sẽ gọi là Người Yêu.* 26 *Và chính ở nơi đã nói về họ : "Các ngươi không phải là dân của Ta", thì ở đó họ sẽ được gọi là con cái của Thiên Chúa hằng sống.* 27 Ngôn sứ I-sai-a đã lớn tiếng nói về dân Ít-ra-en rằng : *Dù số con cái Ít-ra-en có nhiều như cát biển, thì chỉ phần còn sót lại mới được cứu.* 28 *Quả thế, Đức Chúa sẽ thực hiện lời Người cách trọn vẹn và mau chóng trên mặt đất.* 29 Như ngôn sứ I-sai-a đã tiên báo : *Nếu như Đức Chúa các đạo binh chẳng chừa lại cho chúng ta kẻ nối dõi, thì chúng ta đã trở nên như thành Xơ-đom, và giống như thành Gô-mô-ra rồi.**

30 Vậy phải nói sao ? Phải nói rằng : các dân ngoại không tìm cách để được nên công chính, thì được nên công chính, mà được nên công chính là nhờ đức tin. 31 Còn dân Ít-ra-en tìm một luật làm cho họ nên công chính thì lại không đạt tới Luật đó. 32 Tại sao thế ? Tại vì họ không tìm cách nên công chính nhờ đức tin, nhưng nhờ việc làm. Họ đã vấp phải hòn đá làm cho vấp, 33 như có lời chép rằng : *Này đây Ta đặt tại Xi-on một hòn đá làm cho vấp, một tảng đá làm cho ngã ; nhưng kẻ tin vào đó sẽ không phải thất vọng.**

Ít-ra-en không nhận biết rằng Thiên Chúa làm cho con người nên công chính*

10 1 Thưa anh em, lòng tôi những ước mong và tôi cầu xin cho dân Do-thái được cứu độ. 2 Quả thế, tôi làm chứng cho họ là họ có lòng nhiệt thành đối với Thiên Chúa, nhưng lòng nhiệt thành đó không được sáng suốt 3 họ không nhận biết rằng chính Thiên Chúa làm cho người ta nên công chính, và họ tìm cách nên công chính tự sức mình. Như vậy là họ không tuân theo đường lối Thiên Chúa làm cho người ta nên công chính. 4 Quả thế, cứu cánh của Lề Luật là Đức Ki-tô, khiến bất cứ ai tin đều được nên công chính.

Ông Mô-sê báo trước con người được nên công chính nhờ đức tin

5 Về việc người ta được nên công chính nhờ Lề Luật, ông Mô-sê có viết : *Ai thực hành những điều Lề Luật dạy, thì nhờ đó sẽ được sống**. 6 Còn về việc người ta được nên công chính nhờ đức tin, thì có lời nói* : *Đừng tự hỏi : ai sẽ lên trời ?* ngụ ý

là : để đem Đức Ki-tô xuống. 7 Cũng đừng hỏi : *Ai sẽ xuống âm phủ ?* ngụ ý là : để đưa Đức Ki-tô lên từ cõi chết. 8 Vậy Kinh Thánh nói gì ? Thưa : *Lời Thiên Chúa ở gần bạn, ngay trên miệng, ngay trong lòng.* Lời đó chính là lời chúng tôi rao giảng để khơi dậy đức tin. 9 Nếu miệng bạn tuyên xưng Đức Giê-su là Chúa, và lòng bạn tin rằng Thiên Chúa đã làm cho Người sống lại từ cõi chết, thì bạn sẽ được cứu độ. 10 Quả thế, có tin thật trong lòng, mới được nên công chính ; có xưng ra ngoài miệng, mới được ơn cứu độ. 11 Kinh Thánh nói : *Mọi kẻ tin vào Người sẽ không phải thất vọng*.* 12 Như vậy, không có sự khác biệt giữa người Do-thái và người Hy-lạp, vì tất cả đều có cùng một Chúa, là Đấng quảng đại đối với tất cả những ai kêu cầu Người. 13 Vì : *Tất cả những ai kêu cầu danh Đức Chúa sẽ được cứu thoát.**

Ít-ra-en không tự bào chữa

14 Thế nhưng làm sao họ kêu cầu Đấng họ không tin ? Làm sao họ tin Đấng họ không được nghe ? Làm sao mà nghe, nếu không có ai rao giảng ? 15 Làm sao mà rao giảng, nếu không được sai đi ? Như có lời chép : *Đẹp thay bước chân những sứ giả loan báo tin mừng !* 16 Nhưng không phải mọi người đều đã vâng theo Tin Mừng* ; chính ngôn sứ I-sai-a đã nói : *Lạy Đức Chúa, ai đã tin khi nghe chúng con giảng ?* 17 Ấy vậy, có đức tin là nhờ nghe giảng, mà nghe giảng là nghe công bố lời Đức Ki-tô.

18 Nhưng tôi xin hỏi : Phải chăng họ đã không được nghe giảng ? Có chứ !

Tiếng các ngài
đã dội khắp hoàn cầu,
và thông điệp loan đi
tới chân trời góc biển.

19 Tôi xin hỏi thêm : Phải chăng dân Ít-ra-en đã không hiểu ? Trước hết, ông Mô-sê nói : *Ta sẽ làm cho các ngươi ganh tị với một dân không đáng gọi là dân, tức giận một dân ngu đần.* 20 Ông I-sai-a còn dám nói :

Những kẻ không tìm Ta,
lại được gặp Ta ;
những kẻ không hỏi Ta,
Ta đã xuất hiện cho chúng thấy.

21 Còn về dân Ít-ra-en, ông nói : *Suốt ngày Ta dang tay kêu gọi một dân không vâng lời và ngỗ nghịch.*

Phần còn sót lại của Ít-ra-en*

11 1 Vậy tôi xin hỏi : Phải chăng Thiên Chúa đã ruồng bỏ dân Người ? Không phải thế! Chính tôi đây cũng là người Ít-ra-en, thuộc dòng dõi Áp-ra-ham, thuộc chi tộc Ben-gia-min. 2 *Thiên Chúa không ruồng bỏ dân Người,* dân mà Người đã biết từ trước. Anh em chẳng biết truyện ông Ê-li-a trong Kinh Thánh sao ? Khi cầu nguyện với Thiên Chúa, ông đã tố cáo dân Ít-ra-en rằng : 3 *Lạy Chúa, các ngôn sứ của Ngài, chúng đã giết chết ; bàn thờ của Ngài, chúng đã phá huỷ. Chỉ còn sót lại một mình con, thế mà chúng cũng đang tìm hại mạng sống con.* 4 Thiên Chúa trả lời ông thế nào ? *Ta chừa lại cho Ta bảy ngàn người, là những kẻ đã không quỳ gối thờ thần Ba-an*.* 5 Ngày nay cũng vậy, còn sót lại một số người được tuyển chọn nhờ ân sủng của Thiên Chúa. 6 Nhưng nếu được chọn nhờ ân sủng, thì không phải là do việc làm, chẳng vậy ân sủng không còn là ân sủng nữa.

7 Vậy thì sao ? Điều mà Ít-ra-en tìm kiếm, thì họ đã không đạt được ; nhưng những kẻ được tuyển chọn đã đạt được. Còn những người khác thì đã ra cứng lòng, 8 như có lời chép : *Thiên Chúa đã cho họ một thần khí hôn mê, cho họ mắt để không thấy, tai để không nghe, mãi cho đến ngày nay*.* 9 Vua Đa-vít cũng nói : *Ước gì bàn tiệc của chúng nên dò, nên bẫy cho chúng sa vào, và nên cớ vấp ngã, nên hình phạt đích đáng !* 10 *Ước gì mắt chúng mù đi không thấy nữa và lưng sụm xuống đến mãn đời.**

Thiên Chúa sẽ khôi phục Ít-ra-en*

11 Vậy tôi xin hỏi : Phải chăng Ít-ra-en đã vấp đến mức phải ngã quỵ ? Không phải thế ! Nhưng vì họ sa ngã mà Thiên Chúa cho các dân ngoại hưởng ơn cứu độ, khiến họ phải ganh tị. 12 Nếu vì người Do-thái sa ngã mà thế giới được ơn phúc dồi dào, nếu vì họ suy vi mà các dân ngoại được ơn phúc dồi dào, thì khi họ trở về đông đủ, tình trạng còn tốt đẹp hơn biết

mấy ! 13 Tôi xin ngỏ lời với anh em là
những người gốc dân ngoại. Với tư
cách là Tông Đồ các dân ngoại, tôi coi
trọng chức vụ của tôi, 14 mong sao
nhờ vậy mà tôi làm cho anh em đồng
bào tôi phải ganh tị, và tôi cứu được
một số anh em đó. 15 Thật vậy, nếu vì
họ bị gạt ra một bên mà thế giới được
hoà giải với Thiên Chúa, thì việc họ
được thâu nhận lại là gì, nếu không
phải là từ cõi chết bước vào cõi sống ?

Cây ô-liu dại và cây ô-liu tốt

16 Nếu cái bánh đầu tiên mà thánh
thì cả khối bột làm bánh cũng vậy ;
nếu rễ cây mà thánh, thì cành cây
cũng vậy. 17 Một số cành cây ô-liu đã
bị chặt đi, còn bạn là ô-liu dại đã được
tháp vào đó, và cùng được hưởng sự
sống dồi dào từ rễ cây ô-liu chính.
18 Vì thế, bạn đừng có lên mặt khinh
dể các cành khác. Thì bạn cứ lên mặt
đi ! Đâu phải bạn mang rễ, mà là rễ
mang bạn* ! 19 Có lẽ bạn sẽ nói : "Một
số cành đã bị chặt đi, để tôi được tháp
vào." 20 Đúng thế! Vì họ không tin mà
đã bị chặt đi, còn bạn vì tin mà còn
đó. Đừng có tự cao tự đại, nhưng phải
sợ thì hơn. 21 Thật vậy, nếu những
cành tự nhiên, mà Thiên Chúa đã
không tha, thì Người cũng sẽ chẳng
tha bạn đâu. 22 Bạn hãy xem Thiên
Chúa nhân từ và nghiêm khắc thế
nào : Người nghiêm khắc với những
kẻ sa ngã, nhưng nhân từ với bạn, cứ
một mực cậy nhờ vào lòng nhân từ đó.
Chẳng vậy, cả bạn nữa cũng sẽ bị chặt
đi. 23 Còn người Do-thái, nếu họ từ bỏ
thái độ ngoan cố chẳng chịu tin, thì
họ sẽ được tháp vào, vì Thiên Chúa
thừa sức tháp họ một lần nữa. 24 Nếu
bạn vốn là cành của cây ô-liu dại, mà
còn được chặt đi và tháp vào cây ô-liu
tốt, trái lẽ tự nhiên, thì phương chi
họ vốn là những cành của cây ô-liu
chính, họ lại càng có thể được tháp
vào cây cũ.

Ít-ra-en sẽ trở lại*

25 Thưa anh em, tôi không muốn
anh em chẳng hay biết mầu nhiệm
này, để anh em đừng tự cho mình là
khôn, đó là : một phần dân Ít-ra-en đã
ra cứng lòng, cho đến khi các dân
ngoại gia nhập đông đủ. 26 Như vậy,
toàn thể Ít-ra-en sẽ được cứu độ, như
có lời chép* : *Từ núi Xi-on, vị Cứu
Tinh sẽ đến, Người sẽ loại bỏ những
điều vô đạo khỏi nhà Gia-cóp.* 27 *Đó sẽ
là giao ước của Ta với chúng, khi Ta
xoá bỏ tội lỗi chúng.*

28 Đối chiếu với Tin Mừng thì họ là
thù địch, điều đó có lợi cho anh em ;
nhưng theo ơn tuyển chọn, họ là
những người được yêu thương, và đó
là nhờ các tổ phụ. 29 Quả thế, khi
Thiên Chúa đã ban ơn và kêu gọi, thì
Người không hề đổi ý.

30 Thật vậy, trước kia anh em đã
không vâng phục Thiên Chúa, nhưng
nay anh em đã được thương xót, vì họ
không vâng phục ; 31 họ cũng thế :
nay họ không vâng phục Thiên Chúa,
vì Người thương xót anh em, nhưng
đó là để chính họ cũng được thương
xót. 32 Quả thế, Thiên Chúa đã giam
hãm mọi người trong tội không vâng
phục, để thương xót mọi người.

Ca tụng thánh ý nhiệm mầu*

33 Sự giàu có, khôn ngoan và thông
suốt của Thiên Chúa sâu thẳm dường
nào ! Quyết định của Người, ai dò cho
thấu ! Đường lối của Người, ai theo
dõi được ! 34 *Thật vậy, ai đã biết tư
tưởng của Chúa ? Ai đã làm cố vấn
cho Người* ? 35 *Ai đã cho Người trước,
để Người phải trả lại sau ?* 36 Vì muôn
vật đều do Người mà có, nhờ Người
mà tồn tại và quy hướng về Người.
Xin tôn vinh Thiên Chúa đến muôn
đời ! A-men.

KHUYÊN NHỦ*

Cách thức xứng hợp để thờ phượng Thiên Chúa

12 1 Thưa anh em, vì Thiên Chúa
thương xót chúng ta, tôi khuyên
nhủ anh em hãy hiến dâng thân mình
làm của lễ sống động, thánh thiện và
đẹp lòng Thiên Chúa. Đó là cách thức
xứng hợp để anh em thờ phượng
Người. 2 Anh em đừng có rập theo đời
này, nhưng hãy cải biến con người

anh em bằng cách đổi mới tâm thần, hầu có thể nhận ra đâu là ý Thiên Chúa : cái gì là tốt, cái gì đẹp lòng Chúa, cái gì hoàn hảo.*

Sống khiêm nhường và bác ái trong cộng đoàn

3 Dựa vào ân sủng Thiên Chúa đã ban cho tôi, tôi xin nói với từng người trong anh em : đừng đi quá mức khi đánh giá mình, nhưng hãy đánh giá mình cho đúng mức, mỗi người tuỳ theo lượng đức tin* Thiên Chúa đã phân phát cho. 4 Cũng như trong một thân thể, chúng ta có nhiều bộ phận, mà các bộ phận không có cùng một chức năng, 5 thì chúng ta cũng vậy : tuy nhiều nhưng chỉ là một thân thể trong Đức Ki-tô, mỗi người liên đới với những người khác như những bộ phận của một thân thể. 6 Chúng ta có những đặc sủng khác nhau, tuỳ theo ân sủng Thiên Chúa ban cho mỗi người. Được ơn làm ngôn sứ, thì phải nói sao cho phù hợp với đức tin. 7 Được ơn phục vụ, thì phải phục vụ. Ai dạy bảo, thì cứ dạy bảo. 8 Ai khuyên răn, thì cứ khuyên răn. Ai phân phát, thì phải chân thành. Ai chủ toạ, thì phải có nhiệt tâm. Ai làm việc bác ái thì vui vẻ mà làm.

9 Lòng bác ái không được giả hình giả bộ. Anh em hãy gớm ghét điều dữ, tha thiết với điều lành ; 10 thương mến nhau với tình huynh đệ, coi người khác trọng hơn mình ; 11 nhiệt thành, không trễ nải ; lấy tinh thần sốt sắng mà phục vụ Chúa. 12 Hãy vui mừng vì có niềm hy vọng, cứ kiên nhẫn lúc gặp gian truân, và chuyên cần cầu nguyện. 13 Hãy chia sẻ với những người trong dân thánh đang lâm cảnh thiếu thốn, và ân cần tiếp đãi khách đến nhà.

Bác ái đối với mọi người, kể cả thù địch.

14 Hãy chúc lành cho những người bắt bớ anh em, chúc lành chứ đừng nguyền rủa : 15 vui với người vui, khóc với người khóc. 16 Hãy đồng tâm nhất trí với nhau, đừng tự cao tự đại, nhưng ham thích những gì hèn mọn. Anh em đừng cho mình là khôn ngoan, 17 đừng lấy ác báo ác, hãy chú tâm vào những điều mọi người cho là tốt. 18 Hãy làm tất cả những gì anh em có thể làm được, để sống hoà thuận với mọi người. 19 Anh em thân mến, đừng tự mình báo oán, nhưng hãy để cho cơn thịnh nộ của Thiên Chúa làm việc đó, vì có lời chép : Đức Chúa phán : *Chính Ta sẽ báo oán, chính Ta sẽ đáp trả**. 20 Trái lại, *kẻ thù ngươi có đói, hãy cho nó ăn ; có khát, hãy cho nó uống ; làm như vậy, ngươi sẽ chất than hồng lên đầu nó**. 21 Đừng để cho sự ác thắng được mình, nhưng hãy lấy thiện mà thắng ác.

Phục tùng chính quyền*

13 1 Mỗi người phải phục tùng chính quyền, vì không có quyền bính nào mà không bởi Thiên Chúa, và những quyền bính hiện hữu là do Thiên Chúa thiết lập. 2 Như vậy, ai chống đối quyền bính là chống lại trật tự Thiên Chúa đặt ra, và kẻ nào chống lại sẽ chuốc lấy án phạt. 3 Thật thế, làm điều thiện thì không phải sợ nhà chức trách, có làm điều ác mới phải sợ. Bạn muốn khỏi phải sợ chính quyền ư ? Hãy làm điều thiện, và bạn sẽ được họ khen ngợi, 4 vì chính quyền là người thừa hành của Thiên Chúa để giúp bạn làm điều thiện. Nhưng nếu bạn làm điều ác, thì hãy sợ, vì họ mang gươm không phải không có lý do. Thật vậy, họ là người thừa hành của Thiên Chúa để giáng cơn thịnh nộ của Người xuống kẻ làm điều ác. 5 Vì lẽ đó, cần thiết phải phục tùng, không những vì sợ bị phạt, mà còn vì lương tâm. 6 Đó cũng là lý do khiến anh em nộp thuế : nhân viên thu thuế là những người phục vụ Thiên Chúa, khi chu toàn phận sự. 7 Anh em nợ ai cái gì, thì hãy trả cho người ta cái đó : nộp sưu cho người đòi sưu, trả thuế cho người đòi thuế, sợ người phải sợ, kính người phải kính.

Yêu thương là chu toàn Lề Luật

8 Anh em đừng mắc nợ gì ai, ngoài món nợ tương thân tương ái ; vì ai yêu người, thì đã chu toàn Lề Luật*. 9 Thật thế, các điều răn như : *Ngươi không được ngoại tình, không được giết người, không được trộm cắp, không được ham muốn*, cũng như các điều răn khác, đều tóm lại trong lời

này : *Ngươi phải yêu người thân cận như chính mình**. [10] Đã yêu thương thì không làm hại người đồng loại ; yêu thương là chu toàn Lề Luật vậy.

Người tín hữu là con cái ánh sáng

[11] Phải như thế, vì anh em biết chúng ta đang sống trong thời nào*. Đã đến lúc anh em phải thức dậy, vì hiện nay ngày Thiên Chúa cứu độ chúng ta đã gần hơn trước kia, khi chúng ta mới tin đạo. [12] Đêm sắp tàn, ngày gần đến. Vậy chúng ta hãy loại bỏ những việc làm đen tối, và cầm lấy vũ khí của sự sáng để chiến đấu. [13] Chúng ta hãy ăn ở cho đứng đắn như người đang sống giữa ban ngày : không chè chén say sưa, không chơi bời dâm đãng, cũng không cái cọ ghen tương. [14] Nhưng anh em hãy mặc lấy Chúa Giê-su Ki-tô, và đừng chiều theo tính xác thịt mà thoả mãn các dục vọng.

Bác ái đối với người yếu tin*

14 [1] Anh em hãy đón nhận người yếu đức tin và đừng tranh luận với họ. [2] Có người tin mình ăn được mọi thứ, có người vì yếu chỉ ăn rau. [3] Người ăn đừng có khinh kẻ không ăn, còn kẻ không ăn cũng đừng xét đoán người ăn, vì Thiên Chúa đã đón nhận người ấy. [4] Bạn là ai mà xét đoán người nhà của kẻ khác ? Nó đứng hay nó ngã, đó là việc của chủ nó. Nhưng nó sẽ đứng, vì Chúa có khả năng làm cho nó đứng. [5] Người thì cho rằng : ngày này trọng hơn ngày khác ; kẻ thì lại nghĩ : ngày nào cũng như nhau. Trong thâm tâm, mỗi người phải có xác tín. [6] Ai để ý đến ngày này ngày nọ, thì làm thế để kính Chúa. Người ăn, thì vì Chúa mà ăn, bởi lẽ họ tạ ơn Thiên Chúa. Còn người không ăn, thì không ăn vì Chúa, họ cũng tạ ơn Thiên Chúa. [7] Thật vậy, không ai trong chúng ta sống cho chính mình, cũng như không ai chết cho chính mình. [8] Chúng ta có sống là sống cho Chúa, mà có chết cũng là chết cho Chúa. Vậy, dù sống, dù chết, chúng ta vẫn thuộc về Chúa ; [9] vì Đức Ki-tô đã chết và sống lại chính là để làm Chúa kẻ sống cũng như kẻ chết. [10] Thế mà bạn, sao bạn lại xét đoán người anh em ? Và bạn nữa, sao bạn khinh dể người anh em ? Quả thế, tất cả chúng ta sẽ phải ra trước toà Thiên Chúa, [11] vì có lời chép rằng : *Đức Chúa phán : Ta lấy sự sống Ta mà thề : mọi người sẽ quỳ gối lạy Ta, và mọi miệng lưỡi phải xưng tụng Thiên Chúa**. [12] Như vậy, mỗi người trong chúng ta sẽ phải trả lời về chính mình trước mặt Thiên Chúa.

[13] Vậy chúng ta đừng xét đoán nhau nữa. Tốt hơn, anh em hãy xét sao để tránh gây cớ cho anh em mình phải vấp hay phải ngã. [14] Trong Chúa Giê-su, tôi biết và xác tín rằng không có gì tự nó là ô uế ; có ô uế là chỉ đối với người cho nó là ô uế. [15] Nếu vì bạn ăn một thức ăn, mà bạn làm phiền lòng người anh em, thì bạn không còn sống theo đức ái nữa. Đừng vì chuyện ăn uống mà làm cho người anh em của bạn phải hư mất, vì Đức Ki-tô đã chết cho người ấy.

[16] Vậy đừng để cho thiên hạ chê bai điều mà anh em cho là tốt. [17] Vì Nước Thiên Chúa không phải là chuyện ăn chuyện uống, nhưng là sự công chính, bình an và hoan lạc trong Thánh Thần. [18] Ai phục vụ Đức Ki-tô như thế, thì đẹp lòng Thiên Chúa và được người ta quý trọng. [19] Vậy chúng ta hãy theo đuổi những gì đem lại bình an và những gì xây dựng cho nhau. [20] Đừng vì một thức ăn mà phá huỷ công trình Thiên Chúa. Đã hẳn, mọi thức ăn đều thanh sạch ; nhưng ăn mà gây cớ vấp ngã, thì là điều xấu. [21] Tốt nhất là đừng ăn thịt, uống rượu, và tránh những gì có thể gây cớ cho anh em mình vấp ngã.

[22] Bạn xác tín điều gì, thì cứ giữ lấy cho mình trước mặt Thiên Chúa. Phúc thay ai không cho mình là có lỗi khi quyết định làm điều gì ! [23] Còn ai hồ nghi mà cứ ăn, thì bị kết án, vì hành động không do xác tín. Hành động nào không do xác tín đều là tội.

15 [1] Bổn phận của chúng ta, những người có đức tin vững mạnh, là phải nâng đỡ những người yếu đuối, không có đức tin vững mạnh, chứ không phải chiều theo sở thích của mình. [2] Mỗi người chúng ta hãy chiều theo sở thích kẻ khác, vì lợi ích của họ, và để xây dựng. [3] Thật vậy, Đức Ki-tô đã không chiều theo sở thích của mình ; trái lại, như có lời chép :

*Lời kẻ thoá mạ Ngài, này chính con hứng chịu**. [4] Quả thế, mọi lời xưa đã chép trong Kinh Thánh, đều được chép để dạy dỗ chúng ta. Những lời ấy làm cho chúng ta nên kiên nhẫn, và an ủi chúng ta, để nhờ đó chúng ta vững lòng trông cậy.

[5] Xin Thiên Chúa là nguồn kiên nhẫn và an ủi, làm cho anh em được đồng tâm nhất trí với nhau, như Đức Ki-tô Giê-su đòi hỏi. [6] Nhờ đó, anh em sẽ có thể hiệp ý đồng thanh mà tôn vinh Thiên Chúa, là Thân Phụ Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta.

[7] Vậy, anh em hãy đón nhận nhau, như Đức Ki-tô đã đón nhận anh em, để làm rạng danh Thiên Chúa. [8] Thật vậy, tôi xin quả quyết : Đức Ki-tô có đến phục vụ những người được cắt bì, để thực hiện những gì Thiên Chúa đã hứa với tổ tiên họ, đó là do lòng trung thành của Thiên Chúa. [9] Còn các dân ngoại có được tôn vinh Thiên Chúa, thì đó là do lòng thương xót của Người*, như có lời chép : *Vì thế giữa muôn dân con cất lời cảm tạ, dâng điệu hát cung đàn ca mừng danh thánh Chúa.* [10] Chỗ khác lại chép : *Hỡi chư dân, hãy vui mừng với dân Thiên Chúa !* [11] Chỗ khác nữa : *Muôn nước hỡi, nào ca ngợi Chúa, ngàn dân ơi, hãy chúc tụng Người !* [12] Ông I-sai-a cũng nói : *Từ gốc tổ Gie-sê sẽ xuất hiện một mầm non, một Đấng sẽ đứng lên lãnh đạo chư dân. Chư dân sẽ hy vọng nơi Người.*

[13] Xin Thiên Chúa là nguồn hy vọng, ban cho anh em được chan chứa niềm vui và bình an nhờ đức tin, để nhờ quyền năng của Thánh Thần, anh em được tràn trề hy vọng.

KẾT

Công việc phục vụ của thánh Phao-lô

[14] Thưa anh em, chính tôi, tôi tin chắc rằng anh em có đầy thiện chí, thừa hiểu biết và có khả năng khuyên bảo nhau. [15] Trong thư này, đôi chỗ tôi đã nói hơi mạnh, chẳng qua là để nhắc lại cho anh em điều anh em đã biết. Tôi viết thế là dựa vào ân sủng Thiên Chúa đã ban cho tôi [16] làm người phục vụ Đức Giê-su Ki-tô giữa các dân ngoại, lo việc tế tự là rao giảng Tin Mừng của Thiên Chúa, để các dân ngoại được Thánh Thần thánh hoá mà trở nên một lễ phẩm đẹp lòng Thiên Chúa.*

[17] Vậy, trong Đức Ki-tô Giê-su, tôi có quyền hãnh diện về công việc phục vụ Thiên Chúa. [18] Thật thế, tôi đâu dám nhắc đến chuyện nào khác, ngoài những gì Đức Ki-tô đã dùng tôi mà thực hiện để đưa các dân ngoại về phục vụ Thiên Chúa, thực hiện bằng lời nói việc làm, [19] bằng sức mạnh của những dấu lạ điềm thiêng, bằng quyền năng của Thánh Thần. Như vậy, từ Giê-ru-sa-lem, đi vòng đến tận miền I-ly-ri, tôi đã làm tròn sứ mạng loan báo Tin Mừng Đức Ki-tô. [20] Nhưng tôi chỉ có tham vọng là loan báo Tin Mừng ở những nơi người ta chưa được nghe nói đến danh Đức Ki-tô. Tôi làm thế vì không muốn xây dựng trên nền móng người khác đã đặt. [21] Trái lại, như có lời chép : *Những kẻ đã không được loan báo về Người, sẽ thấy, những kẻ đã không được nghe nói về Người, sẽ hiểu.**

Dự định mấy chuyến đi

[22] Chính vì lẽ đó mà đã bao lần tôi bị ngăn trở không thể đến với anh em. [23] Nhưng bây giờ tôi không còn môi trường hoạt động trong những vùng này nữa ; đàng khác, từ nhiều năm nay, tôi vẫn ước ao đến thăm anh em, [24] khi nào tôi sang Tây Ban Nha. Tôi hy vọng trên đường đi sẽ ghé thăm anh em, và được anh em tiễn đưa qua đó, sau khi được thoả mãn phần nào vì đã gặp anh em. [25] Nhưng bây giờ tôi còn phải đi Giê-ru-sa-lem để phục vụ dân thánh* ở đó, [26] vì miền Ma-kê-đô-ni-a và miền A-khai-a đã có nhã ý đóng góp để giúp những người nghèo trong số dân thánh ở Giê-ru-sa-lem. [27] Họ đã có nhã ý làm như vậy, nhưng thực ra họ cũng có bổn phận đối với dân thánh ở đó. Bởi vì các dân ngoại đã được chia sẻ các phúc lộc thiêng liêng của dân thánh ở Giê-ru-sa-lem, thì họ cũng có

bổn phận dùng của cải vật chất mà giúp đỡ lại. 28 Vậy khi đã hoàn thành công việc ấy và đã chính thức chuyển giao kết quả cuộc lạc quyên, tôi sẽ ghé thăm anh em trên đường đi Tây Ban Nha. 29 Tôi biết rằng, khi đến thăm anh em, tôi sẽ đến với đầy đủ phúc lành của Đức Ki-tô.

30 Thưa anh em, vì Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, và vì tình yêu của Thánh Thần, tôi khuyên nhủ anh em cùng chiến đấu với tôi, bằng cách cầu xin Thiên Chúa cho tôi, 31 để tôi thoát khỏi tay những người miền Giu-đê không chịu tin và để dân thánh vui lòng chấp nhận những gì tôi mang đến Giê-ru-sa-lem phục vụ họ. 32 Như thế, tôi sẽ vui mừng đến với anh em và được nghỉ ngơi giữa anh em, nếu Thiên Chúa muốn.

33 Xin Thiên Chúa là nguồn bình an, ở cùng tất cả anh em. A-men.

Giới thiệu và chào thăm

16 1 Tôi xin giới thiệu với anh em chị Phê-bê, người chị em của chúng tôi, là nữ trợ tá Hội Thánh Ken-khơ-rê. 2 Mong anh em tiếp đón chị trong Chúa cách xứng đáng, như dân thánh phải đối xử với nhau. Chị có việc gì cần đến anh em, xin anh em giúp đỡ, vì chính chị cũng đã bảo trợ cho nhiều người, kể cả tôi nữa.

3 Tôi xin gửi lời thăm chị Pơ-rít-ca và anh A-qui-la, những người cộng tác với tôi để phục vụ Đức Ki-tô Giê-su ; 4 hai anh chị đã liều mất đầu để cứu mạng tôi. Không chỉ mình tôi, mà còn các Hội Thánh trong dân ngoại cũng phải mang ơn anh chị. 5 Tôi cũng xin gửi lời thăm Hội Thánh vẫn họp tại nhà anh chị ấy.

Xin gửi lời thăm anh Ê-pê-nét, bạn yêu quý của tôi, là của đầu mùa miền A-xi-a dâng lên Đức Ki-tô. 6 Xin gửi lời thăm chị Ma-ri-a, người đã vất vả nhiều vì anh em. 7 Xin gửi lời thăm các anh An-rô-ni-cô và Giu-ni-a, bà con với tôi, và đã từng ngồi tù với tôi ; các anh là những người xuất sắc trong các Tông Đồ, lại còn theo Đức Ki-tô trước tôi. 8 Xin gửi lời thăm anh Am-li-át, bạn yêu quý của tôi trong Chúa. 9 Xin gửi lời thăm anh Ua-ban, người cộng tác với chúng tôi trong Đức Ki-tô, và anh Ta-khy, bạn yêu quý của tôi. 10 Xin gửi lời thăm anh A-pe-lê, người đã từng được tôi luyện trong Đức Ki-tô. Xin gửi lời thăm mọi người trong nhà anh A-rít-tô-bu-lô. 11 Xin gửi lời thăm anh Hê-rô-đi-on, bà con với tôi. Xin gửi lời thăm bà con anh Na-ki-xô, những người đang ở trong Chúa. 12 Xin gửi lời thăm hai chị Try-phen và Try-phô-xa, những người đang vất vả vì Chúa. Xin gửi lời thăm chị Pét-xi-đê yêu quý, người đã vất vả nhiều vì Chúa. 13 Xin gửi lời thăm anh Ru-phô, người được Chúa chọn, và thăm mẹ của anh, cũng là mẹ của tôi. 14 Xin gửi lời thăm các anh A-xinh-rít, Phơ-lê-gon, Hét-mê, Pát-rô-ba, Hét-ma và những anh em ở với các anh ấy. 15 Xin gửi lời thăm anh Phi-lô-lô-gô và chị Giu-li-a, anh Nê-rê và cô em anh ấy, anh Ô-lim-pa và mọi người trong dân thánh đang ở với các anh chị ấy. 16 Anh em hãy hôn chào nhau một cách thánh thiện. Tất cả các Hội Thánh Đức Ki-tô gửi lời chào anh em.

Tái bút lần thứ nhất : khuyên nhủ coi chừng

17 Thưa anh em, tôi khuyên nhủ anh em hãy coi chừng những kẻ gây chia rẽ và làm cớ vấp ngã, vì đi ngược lại với đạo lý anh em đã học hỏi* ; anh em hãy xa lánh họ. 18 Hạng người đó chẳng phục vụ Đức Ki-tô, Chúa chúng ta, mà phục vụ chính cái bụng của mình. Họ dùng những lời ngọt ngào nịnh bợ mà quyến rũ những tâm hồn đơn sơ. 19 Thật vậy, ai ai cũng biết rằng anh em vâng phục Thiên Chúa ; bởi thế tôi lấy làm vui vì anh em. Nhưng tôi muốn cho anh em khôn ngoan làm điều tốt, trong sạch không làm điều xấu. 20 Thiên Chúa là nguồn bình an, chẳng bao lâu nữa sẽ đè bẹp Xa-tan, bắt nó phải ở dưới chân anh em. Nguyện xin Đức Giê-su, Chúa chúng ta, ban ân sủng cho anh em.

Tái bút lần thứ hai : chào thăm lần cuối

21 Anh Ti-mô-thê, người cộng tác với tôi, các anh Lu-ki-ô, Gia-xon và Xô-xi-pát-rô, bà con của tôi, gửi lời thăm anh em. 22 Tôi là Tec-xi-ô, người chép thư này, xin gửi lời thăm anh em trong Chúa. 23 Anh Gai-ô,

người tiếp rước tôi và tiếp rước cả Hội Thánh trong nhà của anh, gửi lời thăm anh em. Anh Ê-rát-tô, quản lý kho bạc của thành phố, và anh Qua-tô, người anh em chúng tôi, gửi lời thăm anh em. [24] Nguyện xin Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, ban ân sủng cho toàn thể anh em. A-men.

Vinh tụng ca*

[25] Vinh danh Thiên Chúa, Đấng có quyền năng làm cho anh em được vững mạnh theo Tin Mừng tôi loan báo, khi rao giảng Đức Giê-su Ki-tô. Tin Mừng đó mặc khải mầu nhiệm vốn được giữ kín tự ngàn xưa [26] nhưng nay lại được biểu lộ như lời các ngôn sứ trong Sách Thánh. Theo lệnh của Thiên Chúa, Đấng hằng có đời đời, mầu nhiệm này được thông báo cho muôn dân biết, để họ tin mà vâng phục Thiên Chúa. [27] Chỉ mình Thiên Chúa là Đấng khôn ngoan thượng trí. Kính dâng Người mọi vinh quang đến muôn thuở muôn đời, nhờ Đức Giê-su Ki-tô. A-men.

THƯ 1 GỬI TÍN HỮU CÔ-RIN-TÔ

LỜI MỞ ĐẦU

Lời chào thăm. Lời cảm tạ.

1 [1] Tôi là Phao-lô, bởi ý Thiên Chúa được gọi làm Tông Đồ của Đức Ki-tô Giê-su, và ông Xốt-thê-nê là người anh em của chúng tôi, [2] kính gửi Hội Thánh của Thiên Chúa ở Cô-rin-tô, những người đã được hiến thánh trong Đức Ki-tô Giê-su, được kêu gọi làm dân thánh*, cùng với tất cả những ai ở bất cứ nơi nào kêu cầu danh Chúa của chúng ta, Đức Giê-su Ki-tô, là Chúa của họ và của chúng ta. [3] Xin Thiên Chúa là Cha chúng ta, và xin Chúa Giê-su Ki-tô ban cho anh em ân sủng và bình an.

[4] Tôi hằng cảm tạ Thiên Chúa của tôi vì anh em, về ân huệ Người đã ban cho anh em nơi Đức Ki-tô Giê-su. [5] Quả vậy, trong Đức Ki-tô Giê-su, anh em đã trở nên phong phú về mọi phương diện, phong phú vì được nghe lời Chúa và hiểu biết mầu nhiệm của Người. [6] Thật thế, lời chứng về Đức Ki-tô đã ăn sâu vững chắc vào lòng trí anh em, [7] khiến anh em không thiếu một ân huệ nào, trong lúc mong đợi ngày Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, mặc khải vinh quang của Người*. [8] Chính Người sẽ làm cho anh em nên vững chắc đến cùng, nhờ thế không ai có thể trách cứ được anh em trong Ngày của Chúa chúng ta là Đức Giê-su Ki-tô. [9] Thiên Chúa là Đấng trung thành, Người đã kêu gọi anh em đến hiệp thông với Con của Người là Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta.

I. CHIA RẼ VÀ GƯƠNG XẤU

1. CÁC PHE PHÁI TRONG GIÁO ĐOÀN CÔ-RIN-TÔ

Các tín hữu chia rẽ nhau

[10] Thưa anh em, nhân danh Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, tôi khuyên tất cả anh em hãy nhất trí với nhau trong lời ăn tiếng nói, và đừng để có sự chia rẽ giữa anh em, nhưng hãy sống hoà thuận, một lòng một ý với nhau. [11] Thật vậy, thưa anh em, người nhà của bà Khơ-lô-e cho tôi hay tin có chuyện bè phái giữa anh em. [12] Tôi muốn nói là trong anh em có những luận điệu như : "Tôi thuộc về ông Phao-lô, tôi thuộc về ông A-pô-lô, tôi thuộc về ông Kê-pha, tôi thuộc về Đức Ki-tô*." [13] Thế ra Đức Ki-tô đã bị chia năm xẻ bảy rồi ư ? Có phải Phao-lô đã chịu đóng đinh vào khổ giá vì anh em chăng ? Hay anh em đã chịu phép rửa nhân danh* Phao-lô sao ? [14] Tôi tạ ơn Thiên Chúa, vì tôi đã không làm phép rửa cho ai, trừ ông Cơ-rít-pô và ông Gai-ô. [15] Như thế, không ai nói được rằng anh em đã chịu phép rửa nhân danh tôi. [16] À, tôi còn làm phép rửa cho gia đình Tê-pha-na nữa. Ngoài ra, tôi không biết có làm phép rửa cho ai khác nữa hay chăng.

Sự khôn ngoan của thế gian và sự khôn ngoan theo Ki-tô giáo

[17] Quả vậy, Đức Ki-tô đã chẳng sai tôi đi làm phép rửa, nhưng sai tôi đi rao giảng Tin Mừng*, và rao giảng không phải bằng lời lẽ khôn khéo, để thập giá Đức Ki-tô khỏi trở nên vô hiệu. [18] Thật thế, lời rao giảng về thập giá là một sự điên rồ đối với những kẻ đang trên đà hư mất, nhưng đối với chúng ta là những người được cứu độ, thì đó lại là sức mạnh của Thiên Chúa. [19] Vì có lời chép rằng : *Ta sẽ huỷ diệt sự khôn ngoan của kẻ khôn ngoan, và sẽ vứt bỏ sự thông thái của người thông thái.* [20] *Người khôn ngoan đâu ? Người học thức đâu** ? Người lý sự của thời này đâu ? Thiên Chúa lại đã không để cho sự khôn ngoan của thế gian ra điên rồ đó sao ? [21] Thật vậy, thế gian đã không dùng sự khôn ngoan mà nhận biết Thiên Chúa ở những nơi Thiên Chúa

biểu lộ sự khôn ngoan của Người. Cho nên Thiên Chúa đã muốn dùng lời rao giảng điên rồ để cứu những người tin. 22 Trong khi người Do-thái đòi hỏi những điềm thiêng dấu lạ, còn người Hy-lạp tìm kiếm lẽ khôn ngoan*, 23 thì chúng tôi lại rao giảng một Đấng Ki-tô bị đóng đinh, điều mà người Do-thái coi là ô nhục không thể chấp nhận, và dân ngoại cho là điên rồ. 24 Nhưng đối với những ai được Thiên Chúa kêu gọi, dù là Do-thái hay Hy-lạp, Đấng ấy chính là Đức Ki-tô, sức mạnh và sự khôn ngoan của Thiên Chúa. 25 Vì cái điên rồ của Thiên Chúa còn hơn cái khôn ngoan của loài người, và cái yếu đuối của Thiên Chúa còn hơn cái mạnh mẽ của loài người.

26 Thưa anh em, anh em thử nghĩ lại xem : khi anh em được Chúa kêu gọi, thì trong anh em đâu có mấy kẻ khôn ngoan trước mặt người đời, đâu có mấy người quyền thế, mấy người quý phái. 27 Song những gì thế gian cho là điên dại, thì Thiên Chúa đã chọn để hạ nhục những kẻ khôn ngoan, và những gì thế gian cho là yếu kém, thì Thiên Chúa đã chọn để hạ nhục những kẻ hùng mạnh ; 28 những gì thế gian cho là hèn mạt không đáng kể, là không có, thì Thiên Chúa đã chọn để huỷ diệt những gì hiện có, 29 hầu không một phàm nhân nào dám tự phụ trước mặt Người. 30 Phần anh em, chính nhờ Thiên Chúa mà anh em được hiện hữu trong Đức Ki-tô Giê-su, Đấng đã trở nên sự khôn ngoan của chúng ta, sự khôn ngoan phát xuất từ Thiên Chúa, Đấng đã làm cho anh em trở nên công chính, đã thánh hoá và cứu chuộc anh em, 31 hợp như lời đã chép rằng : *Ai tự hào thì hãy tự hào trong Chúa.**

2 1 Thưa anh em, khi tôi đến với anh em, tôi đã không dùng lời lẽ hùng hồn hoặc triết lý cao siêu mà loan báo mầu nhiệm của Thiên Chúa. 2 Vì hồi còn ở giữa anh em, tôi đã không muốn biết đến chuyện gì khác ngoài Đức Giê-su Ki-tô, mà là Đức Giê-su Ki-tô chịu đóng đinh vào thập giá. 3 Vì thế, khi đến với anh em, tôi thấy mình yếu kém, sợ sệt và run rẩy. 4 Tôi nói, tôi giảng mà chẳng có dùng lời lẽ khôn khéo hấp dẫn, nhưng chỉ dựa vào bằng chứng xác thực của Thần Khí và quyền năng Thiên Chúa. 5 Có vậy, đức tin của anh em mới không dựa vào lẽ khôn ngoan người phàm, nhưng dựa vào quyền năng Thiên Chúa.

6 Thế mà điều chúng tôi giảng dạy cho các tín hữu trưởng thành* cũng là một lẽ khôn ngoan, nhưng không phải là lẽ khôn ngoan của thế gian, cũng không phải của các thủ lãnh thế gian này, là những kẻ sớm muộn gì cũng phải diệt vong. 7 Trái lại, chúng tôi giảng dạy lẽ khôn ngoan nhiệm mầu của Thiên Chúa đã được giữ bí mật, lẽ khôn ngoan mà Thiên Chúa đã tiền định từ trước muôn đời, cho chúng ta được vinh hiển. 8 Không một ai trong các thủ lãnh thế gian này đã được biết lẽ khôn ngoan ấy, vì nếu biết, họ đã chẳng đóng đinh Đức Chúa hiển vinh* vào thập giá. 9 Nhưng, như đã chép : *Điều mắt chẳng hề thấy, tai chẳng hề nghe, lòng người không hề nghĩ tới, đó lại là điều Thiên Chúa đã dọn sẵn cho những ai mến yêu Người.**

10 Còn chúng ta, chúng ta đã được Thiên Chúa mặc khải cho, nhờ Thần Khí. Thật vậy, Thần Khí thấu suốt mọi sự, ngay cả những gì sâu thẳm nơi Thiên Chúa. 11 Vậy ai trong loài người biết được những gì nơi con người, nếu không phải là thần trí của con người trong con người ? Cũng thế, không ai biết được những gì nơi Thiên Chúa, nếu không phải là Thần Khí của Thiên Chúa. 12 Phần chúng ta, chúng ta đã không lãnh nhận thần trí của thế gian, nhưng là Thần Khí phát xuất từ Thiên Chúa, để nhận biết những ân huệ Thiên Chúa đã ban cho chúng ta. 13 Để nói về những điều đó, chúng tôi không dùng những lời lẽ đã học được nơi trí khôn ngoan của loài người, nhưng dùng những lời lẽ học được nơi Thần Khí ; chúng tôi dùng những lời lẽ Thần Khí linh hứng để diễn tả thực tại thuộc về Thần Khí. 14 Con người sống theo tính tự nhiên* thì không đón nhận những gì của Thần Khí Thiên Chúa, vì cho đó là sự điên rồ ; họ không thể biết được, bởi vì phải nhờ Thần Khí mới có thể xét đoán. 15 Nhưng con người sống theo Thần Khí thì xét đoán được mọi

sự, mà chẳng có ai xét đoán được người đó*. 16 Thật vậy, *ai đã biết tư tưởng của Chúa, để chỉ vẽ cho Người** ? Còn chúng tôi, chúng tôi biết được tư tưởng của Đức Ki-tô.

3 1 Thưa anh em, về phần tôi, tôi đã không thể nói với anh em như với những con người sống theo Thần Khí, nhưng như với những con người sống theo tính xác thịt, như với những trẻ nhỏ trong Đức Ki-tô. 2 Tôi đã cho anh em uống sữa chứ không cho dùng thức ăn, vì anh em chưa chịu nổi. Nhưng bây giờ anh em cũng vẫn còn không chịu nổi, 3 vì anh em còn là những con người sống theo tính xác thịt. Bao lâu giữa anh em có sự ghen tương và cãi cọ, thì anh em chẳng phải là những con người sống theo tính xác thịt và theo thói người phàm sao ? 4 Khi người này nói : "Tôi, tôi thuộc về ông Phao-lô", và người khác : "Tôi, tôi thuộc về ông A-pô-lô", thì anh em chẳng là người phàm tục sao ?

Vai trò thực sự của người rao giảng

5 Vậy A-pô-lô là gì ? Phao-lô là gì ? Đó là những tôi tớ đã giúp cho anh em có đức tin, mỗi người đã làm theo khả năng Chúa ban. 6 Tôi trồng, anh A-pô-lô tưới, nhưng Thiên Chúa mới làm cho lớn lên. 7 Vì thế, kẻ trồng hay người tưới chẳng là gì cả, nhưng Thiên Chúa, Đấng làm cho lớn lên, mới đáng kể. 8 Kẻ trồng người tưới đều như nhau, nhưng ai nấy sẽ được thù lao theo công khó của mình. 9 Thật vậy, chúng tôi là cộng sự viên của Thiên Chúa. Anh em là cánh đồng của Thiên Chúa, là ngôi nhà Thiên Chúa xây lên.

10 Theo ơn Thiên Chúa đã ban cho tôi, tôi đặt nền móng như một kiến trúc sư lành nghề, còn người khác thì xây trên nền móng đó. Nhưng ai nấy phải coi chừng về cách mình xây cất. 11 Vì không ai có thể đặt nền móng nào khác ngoài nền móng đã đặt sẵn là Đức Giê-su Ki-tô. 12 Người ta có thể dùng vàng, bạc, đá quý, gỗ, cỏ, rơm mà xây trên nền đó. 13 Nhưng công việc của mỗi người sẽ được phơi bày ra ánh sáng. Thật thế, Ngày của Chúa sẽ cho thấy công việc đó, vì Ngày ấy tỏ rạng trong lửa ; chính lửa này sẽ thử nghiệm giá trị công việc của mỗi người*. 14 Công việc xây dựng của ai tồn tại trên nền, thì người ấy sẽ được lĩnh thưởng. 15 Còn công việc của ai bị thiêu huỷ, thì người ấy sẽ phải thiệt. Tuy nhiên, bản thân người ấy sẽ được cứu, nhưng như thể băng qua lửa.*

16 Nào anh em chẳng biết rằng anh em là Đền Thờ của Thiên Chúa, và Thánh Thần Thiên Chúa ngự trong anh em sao ? 17 Vậy ai phá huỷ Đền Thờ Thiên Chúa, thì Thiên Chúa sẽ huỷ diệt kẻ ấy. Vì Đền Thờ Thiên Chúa là nơi thánh, và Đền Thờ ấy chính là anh em.

Kết luận

18 Đừng ai tự lừa dối mình. Nếu trong anh em có ai tự cho mình là khôn ngoan theo thói đời, thì hãy trở nên như điên rồ, để được khôn ngoan thật. 19 Vì sự khôn ngoan đời này là sự điên rồ trước mặt Thiên Chúa, như có lời chép rằng : *Chúa bắt được kẻ khôn ngoan bằng chính mưu gian của chúng.* 20 Lại có lời rằng : *Tư tưởng kẻ khôn ngoan, Chúa đều biết cả : thật chỉ như cơn gió thoảng ngoài.**

21 Vậy đừng ai dựa vào phàm nhân mà tự hào. Vì tất cả đều thuộc về anh em ; 22 dù là Phao-lô, hay A-pô-lô, hay Kê-pha, dù cả thế gian này, sự sống, sự chết, hiện tại hay tương lai, tất cả đều thuộc về anh em, 23 mà anh em thuộc về Đức Ki-tô, và Đức Ki-tô lại thuộc về Thiên Chúa.

4 1 Vậy chớ gì thiên hạ coi chúng tôi như những đầy tớ của Đức Ki-tô, những người quản lý các mầu nhiệm của Thiên Chúa. 2 Mà người ta chỉ đòi hỏi ở người quản lý một điều, là phải chứng tỏ lòng trung thành. 3 Đối với tôi, dù có bị anh em hay toà đời xét xử, tôi cũng chẳng coi là gì. Mà tôi, tôi cũng chẳng tự xét xử lấy mình. 4 Quả thật, tôi không thấy lương tâm áy náy điều gì, nhưng đâu phải vì thế mà tôi đã được kể là người công chính. Đấng xét xử tôi chính là Chúa. 5 Vậy xin anh em đừng vội xét xử điều gì trước kỳ hạn, trước ngày Chúa đến. Chính Người sẽ đưa ra ánh sáng những gì ẩn khuất trong bóng tối, và phơi bày những ý định trong thâm tâm con người. Bấy giờ, mỗi

người sẽ được Thiên Chúa khen thưởng đích đáng.

6 Thưa anh em, tôi đã áp dụng các điều đó cho tôi và anh A-pô-lô, vì lợi ích của anh em, để anh em theo gương chúng tôi mà học cho biết "đừng có đi ra ngoài những gì đã viết", kẻo sinh ra kiêu ngạo, theo người này mà chống người khác. 7 Thật vậy, nào có ai coi bạn hơn kẻ khác đâu ? Bạn có gì mà bạn đã không nhận lãnh ? Nếu đã nhận lãnh, tại sao lại vênh vang như thể đã không nhận lãnh ? 8 Anh em đã no nê rồi, đã giàu có rồi ! Không có chúng tôi, anh em đã làm vua rồi ! Phải chi anh em làm vua, để chúng tôi cũng được làm vua với anh em ! 9 Thật vậy, tôi thiết nghĩ : Thiên Chúa đã đặt chúng tôi làm Tông Đồ hạng chót như những kẻ bị án tử hình, bởi vì chúng tôi đã nên trò cười cho thế gian, cho thiên thần và loài người ! 10 Chúng tôi điên dại vì Đức Ki-tô, còn anh em thì khôn ngoan trong Đức Ki-tô ; chúng tôi yếu đuối, còn anh em thì mạnh mẽ ; anh em được kính trọng, còn chúng tôi thì bị khinh khi. 11 Cho đến giờ này, chúng tôi vẫn chịu đói khát, trần truồng, bị hành hạ và lang thang phiêu bạt ; 12 chúng tôi phải vất vả tự tay làm lụng. Bị nguyền rủa, chúng tôi chúc lành ; bị bắt bớ, chúng tôi cam chịu ; 13 bị vu khống, chúng tôi đem lời an ủi. Cho đến bây giờ, chúng tôi đã nên như rác rưởi của thế gian, như phế vật đối với mọi người.*

Lời khiển trách

14 Tôi viết những lời đó không phải để làm anh em xấu hổ, nhưng là để sửa dạy anh em như những người con yêu quý của tôi. 15 Thật thế, cho dầu anh em có ngàn vạn giám thị trong Đức Ki-tô, anh em cũng không có nhiều cha đâu, bởi vì trong Đức Ki-tô Giê-su, nhờ Tin Mừng, chính tôi đã sinh ra anh em. 16 Vậy tôi khuyên anh em : hãy bắt chước tôi. 17 Vì lẽ đó, tôi đã phái người con yêu quý và trung tín của tôi trong Chúa, là anh Ti-mô-thê, đến với anh em. Anh ấy sẽ nhắc cho anh em những quy tắc hướng dẫn đời sống trong Đức Ki-tô mà tôi đã đề ra, những quy tắc mà tôi vẫn giảng dạy khắp nơi, trong mọi Hội Thánh.

18 Vì nghĩ rằng tôi sẽ không đến với anh em, có vài người đã sinh ra kiêu ngạo. 19 Nhưng nếu Chúa muốn, chẳng bao lâu nữa tôi sẽ đến với anh em, và tôi sẽ được biết, không phải tài ăn nói của những kẻ kiêu ngạo đó, mà là quyền năng của Thần Khí. 20 Thật vậy, Nước Thiên Chúa không cốt ở tài ăn nói, nhưng ở quyền năng. 21 Anh em muốn gì ? Muốn tôi mang roi vọt hay là đức bác ái và lòng nhân hậu mà đến với anh em ?

2. TRƯỜNG HỢP LOẠN LUÂN

5 1 Đi đâu cũng chỉ nghe nói đến chuyện dâm ô xảy ra giữa anh em, mà là thứ dâm ô không thấy xảy ra ngay cả nơi dân ngoại : có kẻ ăn ở với vợ kế của cha mình* !

2 Thế mà anh em lại còn kiêu ngạo ! Lẽ ra anh em đã phải than khóc và loại trừ kẻ làm điều ấy ra khỏi cộng đoàn của anh em ! 3 Phần tôi, tuy vắng mặt về thân xác, nhưng về tinh thần vẫn có mặt, tôi đã lên án kẻ có hành vi đó như thể tôi có mặt tại chỗ. 4 Trong một buổi họp của anh em, ở đó có tôi hiện diện bằng tinh thần, nhân danh Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, và với quyền năng của Người, 5 chúng ta phải nộp con người đó cho Xa-tan, để phần xác nó bị huỷ diệt, còn phần hồn được cứu thoát trong Ngày của Chúa.*

6 Lý do khiến anh em vênh vang chẳng đẹp đẽ gì ! Anh em không biết rằng chỉ một chút men cũng đủ làm cho cả khối bột dậy lên sao ? 7 Anh em hãy loại bỏ men cũ để trở thành bột mới, vì anh em là bánh không men. Quả vậy, Đức Ki-tô đã chịu hiến tế làm chiên lễ Vượt Qua của chúng ta. 8 Vì thế, chúng ta đừng lấy men cũ, là lòng gian tà và độc ác, nhưng hãy lấy bánh không men, là lòng tinh tuyền và chân thật, mà ăn mừng đại lễ.*

9 Trong thư đã gửi cho anh em, tôi có viết là đừng đi lại với những kẻ

dâm đãng. [10] Tôi không có ý nói chung về mọi người dâm đãng ở thế gian này, hay về mọi kẻ tham lam trộm cắp, hoặc mọi kẻ thờ ngẫu tượng, vì nếu vậy, anh em phải ra khỏi thế gian ! [11] Không, khi viết thế, tôi muốn nói với anh em là đừng đi lại với kẻ nào mang danh là người anh em mà cứ dâm đãng, tham lam, thờ ngẫu tượng, quen chửi bới, say sưa rượu chè hoặc trộm cắp ; anh em cũng phải tránh đừng ăn uống với con người như thế. [12] Thật vậy, xét xử người ngoài đâu phải là chuyện của tôi. Còn người trong đạo, anh em không được xét xử hay sao ? [13] Người ngoài, chính Thiên Chúa sẽ xét xử. *Hãy khử trừ sự gian ác, không cho tồn tại giữa anh em.**

3. KIỆN NHAU Ở TOÀ ĐỜI

6 [1] Khi xảy ra tranh chấp với kẻ khác, có người trong anh em dám đi kiện cáo trước mặt người ngoại mà lại không đến trước mặt những người trong dân thánh* ! [2] Nào anh em chẳng biết rằng dân thánh sẽ xét xử thế gian sao ? Mà nếu được quyền xét xử thế gian, anh em lại không xứng đáng xử những việc nhỏ mọn ư ? [3] Nào anh em chẳng biết rằng chúng ta sẽ xét xử các thiên thần sao ? Phương chi là những việc đời này ! [4] Thế mà khi phải xét xử những việc đời này, anh em lại đặt những người mà Hội Thánh coi nhẹ làm quan toà ! [5] Tôi nói thế cho anh em phải xấu hổ. Chẳng lẽ trong anh em lại không có người nào khôn ngoan có thể xử các vụ tranh chấp giữa anh em mình ư ? [6] Đằng này, anh em đã kiện cáo nhau thì chớ, lại còn đem nhau ra trước toà những người không có đức tin ! [7] Dù sao, nguyên việc anh em kiện cáo nhau đã là một thất bại cho anh em rồi. Tại sao anh em chẳng thà chịu bất công ? Tại sao anh em chẳng thà chịu thiệt thòi ? [8] Nhưng chính anh em lại ăn ở bất công và bóc lột, và đã đối xử như thế với anh em mình !

[9] Nào anh em chẳng biết rằng những kẻ bất chính sẽ không được Nước Thiên Chúa làm cơ nghiệp sao ? Anh em đừng lầm. Những kẻ dâm đãng, thờ ngẫu tượng, ngoại tình, truỵ lạc, kê gian, [10] những kẻ trộm cướp, tham lam, say sưa rượu chè, quen chửi bới, sẽ không được Nước Thiên Chúa làm cơ nghiệp. [11] Trước kia, có vài người trong anh em đã là như thế. Nhưng anh em đã được tẩy rửa, được thánh hoá, được nên công chính nhờ danh Chúa Giê-su Ki-tô và nhờ Thần Khí của Thiên Chúa chúng ta !

4. TỘI TÀ DÂM

[12] "Tôi được phép làm mọi sự*" ; nhưng không phải mọi sự đều có ích. "Tôi được phép làm mọi sự" ; nhưng tôi sẽ không để sự gì làm chủ được tôi. [13] Thức ăn dành cho bụng, và bụng dành cho thức ăn. Thiên Chúa sẽ huỷ diệt cả cái này lẫn cái kia. Nhưng thân xác con người không phải để gian dâm, mà để phụng sự Chúa, vì Chúa làm chủ thân xác. [14] Thiên Chúa đã làm cho Chúa Ki-tô sống lại ; chính Người cũng sẽ dùng quyền năng của mình mà làm cho chúng ta sống lại.

[15] Nào anh em chẳng biết rằng thân xác anh em là phần thân thể của Đức Ki-tô sao ? Tôi lại lấy phần thân thể của Đức Ki-tô mà làm phần thân thể của người kỹ nữ sao ? Không đời nào ! [16] Anh em chẳng biết rằng ăn ở với người kỹ nữ là nên một thân xác với người ấy sao ? Thật thế, có lời chép rằng *cả hai sẽ thành một xương một thịt*. [17] Ai đã kết hợp với Chúa, thì nên một tinh thần với Người.

[18] Anh em hãy tránh xa tội gian dâm. Mọi tội người ta phạm đều ở ngoài thân xác mình, còn kẻ gian dâm thì phạm đến chính thân xác mình.

[19] Hay anh em lại chẳng biết rằng thân xác anh em là Đền Thờ của Thánh Thần sao ? Mà Thánh Thần đang ngự trong anh em là Thánh Thần chính Thiên Chúa đã ban cho anh em. Như thế, anh em đâu còn

thuộc về mình nữa, [20] vì Thiên Chúa đã trả giá đắt mà chuộc lấy anh em. Vậy anh em hãy tôn vinh Thiên Chúa nơi thân xác anh em.

II. GIẢI QUYẾT MỘT SỐ VẤN ĐỀ

1. HÔN NHÂN VÀ ĐỘC THÂN

7 [1] Bây giờ, tôi đề cập tới những điều anh em đã viết cho tôi : đàn ông không gần đàn bà là điều tốt. [2] Nhưng để tránh hiểm hoạ dâm ô, thì mỗi người hãy có vợ có chồng. [3] Chồng hãy làm tròn bổn phận đối với vợ, và vợ đối với chồng cũng vậy. [4] Vợ không có quyền trên thân xác mình, nhưng là chồng ; cũng vậy, chồng không có quyền trên thân xác mình, nhưng là vợ. [5] Vợ chồng đừng từ chối nhau, trừ phi hai người đồng ý sống như vậy trong một thời gian, để chuyên lo cầu nguyện ; rồi hai người lại ăn ở với nhau, kẻo vì hai người không tiết dục nổi mà Xa-tan lợi dụng để cám dỗ. [6] Điều tôi nói đó là một sự nhân nhượng chứ không phải là một mệnh lệnh. [7] Tôi ước muốn mọi người đều như tôi ; nhưng mỗi người được Thiên Chúa ban cho đặc sủng riêng, kẻ thế này, người thế khác. [8] Với những người độc thân và quả phụ, tôi nói thế này : họ cứ ở vậy như tôi thì tốt cho họ. [9] Nếu không tiết dục được, họ cứ kết hôn, vì thà kết hôn còn hơn là bị thiêu đốt.

[10] Còn với những người đã kết hôn, tôi ra lệnh này, không phải tôi, mà là Chúa : vợ không được bỏ chồng*, [11] mà nếu đã bỏ chồng, thì phải ở độc thân hoặc phải làm hoà với chồng ; và chồng cũng không được rẫy vợ.

[12] Còn với những người khác, thì tôi nói -chính tôi chứ không phải Chúa- : nếu anh em nào có vợ ngoại đạo mà người này bằng lòng ở với người ấy, thì người ấy đừng rẫy vợ. [13] Người vợ nào có chồng ngoại đạo mà người này bằng lòng ở với người ấy, thì người ấy đừng bỏ chồng. [14] Thật vậy, chồng ngoại đạo được thánh hoá nhờ vợ, và vợ ngoại đạo được thánh hoá nhờ người chồng có đạo. Chẳng vậy, con cái anh em sẽ là ô uế, trong khi thật ra chúng là thánh. [15] Nếu người ngoại đạo muốn bỏ người kia, thì cứ bỏ ; trong trường hợp đó, chồng hay vợ có đạo không bị luật hôn nhân ràng buộc : Thiên Chúa đã kêu gọi anh em sống bình an với nhau ! [16] Chị là vợ, biết đâu chị chẳng cứu được chồng ? Hay anh là chồng, biết đâu anh chẳng cứu được vợ ?

[17] Ngoài ra, như Chúa đã định cho mỗi người làm sao, như Thiên Chúa đã kêu gọi mỗi người thế nào, thì cứ sống như vậy : đó là điều tôi truyền dạy trong mọi Hội Thánh. [18] Ai đã cắt bì khi được kêu gọi, thì đừng huỷ bỏ dấu vết cắt bì ! Ai chưa cắt bì khi được kêu gọi, thì đừng cắt bì ! [19] Cắt bì chẳng là gì, mà không cắt bì cũng chẳng là gì cả ; điều đáng kể là tuân giữ các điều răn Thiên Chúa. [20] Ai đang ở địa vị nào khi được kêu gọi, thì cứ ở địa vị đó. [21] Bạn là nô lệ khi được kêu gọi ư ? Chớ bận tâm ! Ngay cả khi có thể được tự do, tốt hơn hãy lợi dụng thân phận nô lệ. [22] Thật thế, người đang làm nô lệ mà được Chúa kêu gọi, thì là người được Chúa giải phóng. Cũng vậy, người đang tự do mà được kêu gọi, thì là nô lệ của Đức Ki-tô. [23] Thiên Chúa đã trả giá đắt mà chuộc lấy anh em. Anh em đừng trở nên nô lệ cho người phàm. [24] Thưa anh em, khi được kêu gọi ở địa vị nào, mỗi người cứ ở địa vị đó trước mặt Thiên Chúa.

[25] Về vấn đề độc thân*, tôi không có chỉ thị nào của Chúa, nhưng tôi chỉ khuyên như anh em với tư cách là người -nhờ Chúa thương- đáng được anh em tín nhiệm. [26] Vậy tôi nghĩ rằng : vì những nỗi thống khổ hiện tại, ở vậy là điều tốt. Phải, tôi nghĩ rằng đối với người ta, như thế là tốt. [27] Bạn đã kết hôn với một người đàn bà ư ? Đừng tìm cách gỡ ra. Bạn chưa kết hôn với một người đàn bà ư ? Đừng lo kiếm vợ. [28] Nhưng nếu bạn cưới vợ, thì cũng chẳng có tội gì. Và nếu người con gái lấy chồng, thì cũng chẳng có tội gì. Tuy nhiên, những người ấy sẽ tự chuốc lấy những nỗi

gian truân khốn khổ. Mà tôi, tôi muốn cho anh em thoát khỏi điều đó.

29 Thưa anh em, tôi xin nói với anh em điều này : thời gian chẳng còn bao lâu*. Vậy từ nay những người có vợ hãy sống như không có ; 30 ai khóc lóc, hãy làm như không khóc ; ai vui mừng, như chẳng mừng vui ; ai mua sắm, hãy làm như không có gì cả ; 31 kẻ hưởng dùng của cải đời này, hãy làm như chẳng hưởng. Vì bộ mặt thế gian này đang biến đi.

32 Tôi muốn anh chị em không phải bận tâm lo lắng điều gì. Đàn ông không có vợ thì chuyên lo việc Chúa : họ tìm cách làm đẹp lòng Người. 33 Còn người có vợ thì lo lắng việc đời : họ tìm cách làm đẹp lòng vợ, 34 thế là họ bị chia đôi. Cũng vậy, đàn bà không có chồng và người trinh nữ thì chuyên lo việc Chúa, để thuộc trọn về Người cả hồn lẫn xác. Còn người có chồng thì lo lắng việc đời : họ tìm cách làm đẹp lòng chồng. 35 Tôi nói thế là để mong tìm ích lợi cho anh chị em, tôi không có ý gài bẫy anh chị em đâu, nhưng chỉ muốn để nghị với anh chị em một điều tốt, để anh chị em được gắn bó cùng Chúa mà không bị giằng co.

36 Nếu ai đang lúc quá dồi dào khí lực mà nghĩ rằng mình khó có thể tôn trọng vị hôn thê của mình*, và cho rằng chuyện thường tình sẽ phải xảy ra, thì người ấy cứ làm như ý mình muốn, không mắc tội đâu : họ cứ việc lấy nhau. 37 Còn ai đứng vững, lòng không nao núng, cũng chẳng miễn cưỡng, lại làm chủ được ý chí của mình, và quyết tâm tôn trọng người trinh nữ, thì người ấy làm một việc tốt. 38 Như thế, ai cưới người trinh nữ của mình, thì làm một việc tốt, nhưng ai không cưới, thì làm một việc tốt hơn.

39 Người vợ bị ràng buộc bao lâu chồng còn sống. Nếu chồng chết rồi, thì vợ được tự do, muốn lấy ai thì lấy, miễn là trong Chúa. 40 Nhưng theo ý kiến tôi, người ấy có phúc hơn nếu cứ ở vậy. Tôi thiết nghĩ : tôi cũng được Thần Khí của Thiên Chúa soi sáng.

2. VẤN ĐỀ THỊT CÚNG

Nguyên tắc

8 1 Về vấn đề thịt cúng*, đã rõ là tất cả chúng ta đều hiểu biết. Sự hiểu biết đó sinh lòng kiêu ngạo, còn lòng bác ái thì xây dựng. 2 Ai tưởng mình hiểu biết điều gì, thì chưa hẳn là đã hiểu biết như phải hiểu biết. 3 Ai yêu mến Thiên Chúa, thì được Người biết đến. 4 Vậy, về việc ăn thịt cúng, chúng ta biết rằng ngẫu tượng chẳng là gì trên thế gian, và cũng chẳng có thần nào ngoài Thiên Chúa độc nhất. 5 Thật thế, mặc dầu người ta cho là có những thần ở trên trời hay dưới đất -quả thực, thần cũng lắm mà chúa cũng nhiều-, 6 nhưng đối với chúng ta, chỉ có một Thiên Chúa là Cha, Đấng tạo thành vạn vật và là cùng đích của chúng ta ; và cũng chỉ có một Chúa là Đức Giê-su Ki-tô, nhờ Người mà vạn vật được tạo thành, và nhờ Người mà chúng ta được hiện hữu.*

Xét theo đức ái*

7 Nhưng không phải mọi người đều hiểu biết như vậy đâu ! Có một số người từ trước đến nay đã quen thờ ngẫu tượng, nên khi ăn các thức ấy thì cứ tưởng làm như vậy là ăn của cúng ; và lương tâm yếu đuối của họ đã ra ô uế. 8 Không phải của ăn làm cho chúng ta được gần Thiên Chúa. Không ăn những thứ đó, chúng ta chẳng thiệt ; mà có ăn, cũng chẳng lợi gì. 9 Nhưng hãy coi chừng kẻo sự tự do của anh em nên dịp cho những người yếu đuối sa ngã. 10 Thật vậy, nếu có ai thấy bạn là người hiểu biết mà lại ngồi dự tiệc trong đền thờ thần miếu, thì lương tâm của người yếu đuối ấy lại chẳng dựa vào đó mà ăn của cúng sao ? 11 Thế là sự hiểu biết của bạn làm hư mất một người yếu đuối, một người anh em mà Đức Ki-tô đã chịu chết để cứu chuộc ! 12 Như vậy, phạm đến anh em và làm thương tổn lương tâm yếu đuối của họ là phạm đến Đức Ki-tô ! 13 Vì thế, nếu của ăn mà làm cớ cho anh em tôi sa ngã, thì tôi sẽ không bao giờ ăn thịt nữa, để khỏi làm cớ cho anh em tôi sa ngã.

Gương của ông Phao-lô

9 [1] Tôi không tự do ư* ? Tôi không phải là tông đồ ư ? Tôi đã không thấy Đức Giê-su, Chúa chúng ta sao ? Anh em không phải là công trình của tôi trong Chúa sao ? [2] Nếu đối với những người khác tôi không phải là tông đồ, thì ít ra đối với anh em tôi là tông đồ, vì ấn tín chứng thực chức vụ tông đồ của tôi trong Chúa chính là anh em. [3] Đây là lời biện hộ của tôi chống lại những kẻ hạch sách tôi. [4] Phải chăng tôi không có quyền ăn uống, [5] không có quyền đem theo một người chị em tín hữu như các tông đồ khác, như các anh em của Chúa và như ông Kê-pha* ? [6] Phải chăng chỉ có tôi và anh Ba-na-ba không có quyền được miễn lao động ? [7] Có ai đi đánh giặc mà lại phải tự túc bao giờ ? Có ai trồng nho mà lại không được ăn trái ? Hay có ai chăn súc vật mà lại không được uống sữa của súc vật ?

[8] Phải chăng tôi nói thế theo kiểu người phàm ? Há Lề Luật lại cũng chẳng nói thế sao ? [9] Thật vậy, trong luật Mô-sê có chép : *Đừng bịt mõm con bò đang đạp lúa**. Chẳng lẽ Thiên Chúa lại bận tâm đến con bò sao ? [10] Hay cũng vì chúng ta mà Người phán như vậy ? Phải, chính vì chúng ta mà có lời chép : Khi cày, thợ cày phải mong được chia phần ; và khi đạp lúa, kẻ đạp lúa phải mong được chia phần. [11] Một khi chúng tôi đã gieo của thiêng liêng cho anh em, nếu chúng tôi gặt của vật chất nơi anh em, thì đâu có phải là chuyện quá đáng ? [12] Nếu những người khác còn có quyền đòi hỏi anh em, thì huống hồ là chúng tôi ! Nhưng chúng tôi đã không dùng quyền đó. Trái lại, chúng tôi chịu đựng tất cả mọi sự để khỏi gây trở ngại cho Tin Mừng của Đức Ki-tô. [13] Anh em không biết rằng người lo các thánh vụ thì được hưởng lộc Đền Thờ, và kẻ phục vụ bàn thờ thì cũng được chia phần của bàn thờ sao ? [14] Cũng vậy, Chúa truyền cho những ai rao giảng Tin Mừng phải sống nhờ Tin Mừng.

[15] Nhưng phần tôi, tôi đã không dùng một quyền nào trong những quyền ấy. Tôi viết các điều này không phải để cũng được như vậy, vì đối với tôi thà chết còn hơn là .... Niềm tự hào đó, không ai có thể huỷ diệt được ! [16] Thật vậy, đối với tôi, rao giảng Tin Mừng không phải là lý do để tự hào, mà đó là một sự cần thiết bắt buộc tôi phải làm. Khốn thân tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng ! [17] Tôi mà tự ý làm việc ấy, thì mới đáng Thiên Chúa thưởng công ; còn nếu không tự ý, thì đó là một nhiệm vụ Thiên Chúa giao phó. [18] Vậy đâu là phần thưởng của tôi ? Đó là khi rao giảng Tin Mừng, tôi rao giảng không công, chẳng hưởng quyền lợi Tin Mừng dành cho tôi.

[19] Phải, tôi là một người tự do, không lệ thuộc vào ai, nhưng tôi đã trở thành nô lệ của mọi người, hầu chinh phục thêm được nhiều người. [20] Với người Do-thái, tôi đã trở nên Do-thái, để chinh phục người Do-thái. Với những ai sống theo Lề Luật, tôi đã trở nên người sống theo Lề Luật, dù không còn phải sống theo Lề Luật nữa, để chinh phục những người sống theo Lề Luật. [21] Đối với những kẻ sống ngoài Lề Luật, tôi đã trở nên người sống ngoài Lề Luật, dù tôi không sống ngoài luật Thiên Chúa, nhưng sống trong luật Đức Ki-tô, để chinh phục những người sống ngoài Lề Luật. [22] Tôi đã trở nên yếu với những người yếu, để chinh phục những người yếu. Tôi đã trở nên tất cả cho mọi người, để bằng mọi cách cứu được một số người. [23] Vì Tin Mừng, tôi làm tất cả những điều đó, để cùng được thông chia phần phúc của Tin Mừng.

[24] Anh em chẳng biết sao : trong cuộc chạy đua trên thao trường, tất cả mọi người đều chạy, nhưng chỉ có một người đoạt giải. Anh em hãy chạy thế nào để chiếm cho được phần thưởng. [25] Phàm là tay đua, thì phải kiêng kỵ đủ điều*, song họ làm như vậy là để đoạt phần thưởng chóng hư ; trái lại chúng ta nhằm phần thưởng không bao giờ hư nát. [26] Vậy tôi đây cũng chạy như thế, chứ không chạy mà không xác tín ; tôi đấm như thế, chứ không phải đấm vào không khí. [27] Tôi bắt thân thể phải chịu cực và phục tùng, kẻo sau khi rao giảng cho người khác, chính tôi lại bị loại.

Xét theo sự thận trọng - Bài học của quá khứ Ít-ra-en*

10 [1] Thưa anh em, tôi không muốn
để anh em chẳng hay biết gì về
việc này : là tất cả cha ông chúng ta
đều được ở dưới cột mây, tất cả đều
vượt qua Biển Đỏ. [2] Tất cả cùng được
chịu phép rửa dưới đám mây và trong
lòng biển, để theo ông Mô-sê. [3] Tất cả
cùng ăn một thức ăn linh thiêng, [4] tất
cả cùng uống một thức uống linh
thiêng, vì họ cùng uống nước chảy ra
từ tảng đá linh thiêng vẫn đi theo họ.
Tảng đá ấy chính là Đức Ki-tô*.
[5] Nhưng phần đông họ không đẹp
lòng Thiên Chúa, bằng chứng là *họ đã
quy ngã trong sa mạc*.

[6] Những sự việc ấy xảy ra để làm
bài học, răn dạy chúng ta đừng chiều
theo những dục vọng xấu xa như
cha ông chúng ta. [7] Anh em đừng trở
thành những kẻ thờ ngẫu tượng, như
một số trong nhóm họ, theo lời đã
chép : *Dân đã ngồi xuống để ăn uống,
rồi lại đứng lên chơi đùa**. [8] Ta đừng
gian dâm, như một số trong nhóm họ
đã gian dâm : nội một ngày, hai mươi
ba ngàn người đã ngã gục. [9] Ta đừng
thử thách Chúa, như một số trong
nhóm họ đã thử thách Người và đã bị
rắn cắn chết. [10] Anh em đừng lẩm
bẩm kêu trách, như một số trong
nhóm họ đã lẩm bẩm kêu trách : họ
đã chết bởi tay Thần Tru Diệt.
[11] Những sự việc này xảy ra cho họ để
làm bài học, và đã được chép lại để
răn dạy chúng ta, là những người
đang sống trong thời sau hết này.
[12] Bởi vậy, ai tưởng mình đang đứng
vững, thì hãy coi chừng kẻo ngã.
[13] Không một thử thách nào đã xảy ra
cho anh em mà lại vượt quá sức loài
người. Thiên Chúa là Đấng trung tín :
Người sẽ không để anh em bị thử
thách quá sức ; nhưng khi để anh em
bị thử thách, Người sẽ cho kết thúc
tốt đẹp, để anh em có sức chịu đựng.

Tiệc cúng. Không thoả hiệp với việc thờ ngẫu tượng.

[14] Vì thế, anh em thân mến, hãy
xa lánh việc thờ ngẫu tượng. [15] Tôi
nói với anh em như nói với những
người khôn ngoan hiểu biết ; anh em
hãy tự mình suy xét điều tôi nói.
[16] Khi ta nâng chén chúc tụng mà
cảm tạ Thiên Chúa, há chẳng phải là
dự phần vào Máu Đức Ki-tô* ? Và
khi ta cùng bẻ Bánh Thánh, đó chẳng
phải là dự phần vào Thân Thể Người
sao ? [17] Bởi vì chỉ có một tấm Bánh,
và tất cả chúng ta chia sẻ cùng một
Bánh ấy, nên tuy nhiều người, chúng
ta cũng chỉ là một thân thể. [18] Anh
em hãy coi Ít-ra-en xét theo huyết
thống. Những ai ăn tế phẩm, há
chẳng phải là những kẻ được chia lộc
bàn thờ sao ? [19] Thế nghĩa là gì ? Thịt
cúng là gì ? Ngẫu tượng là gì ? [20] Tuy
nhiên, đồ cúng là cúng cho ma quỷ,
chứ không phải cho Thiên Chúa ; mà
tôi không muốn anh em hiệp thông
với ma quỷ*. [21] Anh em không thể vừa
uống chén của Chúa, vừa uống chén
của ma quỷ được ; anh em không thể
vừa ăn ở bàn tiệc của Chúa, vừa ăn ở
bàn tiệc của ma quỷ được. [22] Hay là ta
muốn làm cho Chúa phải ghen
tương ? Chẳng lẽ ta mạnh sức hơn
Người ?

Vấn đề ăn thịt cúng. Cách giải quyết.

[23] "Được phép làm mọi sự" ; nhưng
không phải mọi sự đều có ích. "Được
phép làm mọi sự" ; nhưng không phải
mọi sự đều có tính cách xây dựng.
[24] Đừng ai tìm ích lợi cho riêng mình,
nhưng hãy tìm ích lợi cho người khác.
[25] Tất cả những gì bán ngoài chợ, anh
em cứ việc ăn, không cần phải đặt
vấn đề lương tâm, [26] bởi vì *trái đất và
muôn vật muôn loài trên trái đất đều
là của Chúa**. [27] Nếu có người ngoại
nào mời anh em và anh em muốn đi,
thì cứ ăn tất cả những gì người ta dọn
cho anh em, không cần phải đặt
vấn đề lương tâm. [28] Nhưng nếu có
người bảo : "Đây là của cúng", thì anh
em đừng ăn, vì người ấy -kẻ đã báo
trước cho anh em- và vì vấn đề lương
tâm. [29] Tôi không có ý nói lương tâm
của anh em, nhưng lương tâm của
người khác, bởi vì chẳng lẽ quyền tự
do của tôi lại bị lương tâm kẻ khác xét
xử ? [30] Nếu tôi vừa tham dự, vừa tạ
ơn Thiên Chúa, tại sao tôi lại bị khiển
trách vì của ăn mà tôi tạ ơn Thiên
Chúa đã ban cho ?

Kết luận

[31] Vậy, dù ăn, dù uống, hay làm bất
cứ việc gì, anh em hãy làm tất cả để

tôn vinh Thiên Chúa. 32 Anh em đừng làm gương xấu cho bất cứ ai, dù là cho người Do-thái hay người ngoại, hoặc cho Hội Thánh của Thiên Chúa ; 33 cũng như tôi đây, trong mọi hoàn cảnh, tôi cố gắng làm đẹp lòng mọi người, không tìm ích lợi cho riêng tôi, nhưng cho nhiều người, để họ được cứu độ.

11 1 Anh em hãy bắt chước tôi, như tôi bắt chước Đức Ki-tô.*

3. TRẬT TỰ TRONG CỘNG ĐOÀN

Trang phục của phụ nữ

2 Tôi có lời khen anh em đã nhớ đến tôi trong mọi dịp và nắm giữ các truyền thống* tôi đã để lại cho anh em. 3 Nhưng tôi muốn anh em biết rằng thủ lãnh của người nam là Đức Ki-tô, thủ lãnh của người nữ là người nam, và thủ lãnh của Đức Ki-tô là Thiên Chúa. 4 Phàm người nam nào cầu nguyện hoặc nói tiên tri mà che đầu, thì hạ nhục Đấng làm đầu mình*. 5 Phàm người nữ nào cầu nguyện hoặc nói tiên tri mà lại để đầu trần, thì làm nhục kẻ làm đầu mình*, vì người ấy như thể trọc đầu vậy. 6 Người nữ mà để đầu trần, thì cứ cắt tóc đi ! Nhưng nếu cắt tóc hay trọc đầu là một điều xấu hổ đối với người nữ, thì hãy che đầu lại ! 7 Người nam không được che đầu, bởi vì là hình ảnh và vinh quang của Thiên Chúa ; còn người nữ là vinh quang của người nam. 8 Thật vậy, không phải người nam tự người nữ mà có, nhưng người nữ tự người nam. 9 Cũng chẳng phải người nam được dựng nên vì người nữ, nhưng người nữ vì người nam. 10 Bởi thế, người nữ phải mang trên đầu một dấu hiệu phục tùng, vì có các thiên thần*. 11 Tuy nhiên, trong Chúa, không nam thì chẳng có nữ, và không nữ thì chẳng có nam. 12 Thật thế, như người nữ tự người nam mà có, thì người nam cũng bởi người nữ mà sinh ra, và mọi sự đều tự Thiên Chúa mà có.

13 Anh em hãy tự xét xem : người nữ không che đầu mà cầu nguyện với Thiên Chúa thì có xứng hợp không ? 14 Chính thiên nhiên lại không dạy anh em rằng người nam mà để tóc dài là điều ô nhục, 15 còn người nữ mà để tóc dài thì lại là vinh dự cho họ đó sao ? Là vì Thiên Chúa ban cho người nữ mái tóc làm khăn che đầu.

16 Ngoài ra, nếu có ai nghĩ mình phải cãi lý, thì đó không phải là thói quen của chúng tôi, cũng như không phải là thói quen trong các Hội Thánh của Thiên Chúa.*

Bữa tiệc của Chúa
(Mt 26,26-29 ; Mc 14,22-25 ; Lc 22,14-20)

17 Nhân lúc đưa ra các chỉ thị này, tôi chẳng khen anh em đâu, vì những buổi họp của anh em không đem lại lợi ích gì, mà chỉ gây hại. 18 Thật thế, trước tiên tôi nghe rằng khi họp cộng đoàn, anh em chia rẽ nhau, và tôi tin là điều ấy có phần nào đúng. 19 Những sự chia rẽ giữa anh em, thế nào cũng có, nhưng nhờ vậy mới rõ ai là người đạo đức chắc chắn. 20 Khi anh em họp nhau, thì không phải là để ăn bữa tối của Chúa*. 21 Thật vậy, mỗi người lo ăn bữa riêng của mình trước, và như thế, kẻ thì đói, người lại say. 22 Anh em không có nhà để ăn uống sao ? Hay anh em khinh dể Hội Thánh của Thiên Chúa và làm nhục những người không có của ? Tôi phải nói gì với anh em ? Chẳng lẽ tôi khen anh em sao ? Về điểm này, tôi chẳng khen đâu !

23 Thật vậy, điều tôi đã lãnh nhận từ nơi Chúa, tôi xin truyền lại cho anh em* : trong đêm bị nộp, Chúa Giê-su cầm lấy bánh, 24 dâng lời tạ ơn, rồi bẻ ra và nói : "Đây là Mình Thầy, hiến dâng vì anh em ; anh em hãy làm việc này, mà tưởng nhớ đến Thầy." 25 Cũng thế, sau bữa ăn, Người cầm lấy chén rượu và nói : "Chén này là Giao Ước Mới, lập bằng Máu Thầy ; mỗi khi uống, anh em hãy làm việc này, mà tưởng nhớ đến Thầy." 26 Thật vậy, cho tới ngày Chúa đến, mỗi lần ăn Bánh và uống Chén này, là anh em loan truyền Chúa đã chịu chết. 27 Vì thế, bất cứ ai ăn Bánh hay uống Chén của Chúa cách bất xứng,

thì cũng phạm đến Mình và Máu Chúa.

28 Ai nấy phải tự xét mình, rồi hãy
ăn Bánh và uống Chén này. 29 Thật
vậy, ai ăn và uống mà không phân
biệt được Thân Thể Chúa, là ăn và
uống án phạt mình. 30 Vì lẽ đó, trong
anh em, có nhiều người ốm đau suy
nhược, và cũng có lắm người đã chết.
31 Giả như chúng ta tự xét mình, thì
chúng ta đã không bị xét xử. 32 Nhưng
khi Chúa xét xử là Người sửa dạy
chúng ta, để chúng ta khỏi bị kết án
cùng với thế gian.

33 Cho nên, thưa anh em, khi họp
nhau để dùng bữa, anh em hãy đợi
nhau. 34 Ai đói, thì ăn ở nhà, kẻo anh
em đến họp mà hoá ra để bị kết án.
Về các vấn đề khác, tôi sẽ liệu khi nào
đến thăm anh em.

Ân huệ của Thần Khí hay đặc sủng*

12 1 Thưa anh em, tôi không muốn
để anh em chẳng hay biết gì về
các ân huệ thiêng liêng. 2 Anh em biết
rằng khi còn là người ngoại, anh em
bị lôi cuốn mãnh liệt vào việc thờ
cúng các ngẫu tượng câm. 3 Vì thế, tôi
nói cho anh em biết : chẳng có ai ở
trong Thần Khí Thiên Chúa mà lại
nói : "Giê-su là đồ khốn kiếp !" ; cũng
không ai có thể nói rằng : "Đức Giê-su
là Chúa", nếu người ấy không ở trong
Thần Khí.

Đặc sủng tuy nhiều, nhưng chung một gốc.

4 Có nhiều đặc sủng khác nhau,
nhưng chỉ có một Thần Khí. 5 Có
nhiều việc phục vụ khác nhau, nhưng
chỉ có một Chúa. 6 Có nhiều hoạt
động khác nhau, nhưng vẫn chỉ có
một Thiên Chúa làm mọi sự trong
mọi người*. 7 Thần Khí tỏ mình ra nơi
mỗi người một cách, là vì ích chung.
8 Người thì được Thần Khí ban cho ơn
khôn ngoan để giảng dạy, người thì
được Thần Khí ban cho ơn hiểu biết
để trình bày. 9 Kẻ thì được Thần Khí
ban cho lòng tin ; kẻ thì cũng được
chính Thần Khí duy nhất ấy ban cho
những đặc sủng để chữa bệnh.
10 Người thì được ơn làm phép lạ,
người thì được ơn nói tiên tri ; kẻ thì
được ơn phân định thần khí* ; kẻ
khác thì được ơn nói các thứ tiếng
lạ ; kẻ khác nữa lại được ơn giải
thích các tiếng lạ. 11 Nhưng chính
Thần Khí duy nhất ấy làm ra tất cả
những điều đó và phân chia cho mỗi
người mỗi cách, tuỳ theo ý của Người.

So sánh với thân thể*

12 Thật vậy, ví như thân thể người
ta chỉ là một, nhưng lại có nhiều bộ
phận, mà các bộ phận của thân thể
tuy nhiều, nhưng vẫn là một thân
thể, thì Đức Ki-tô cũng vậy. 13 Thật
thế, tất cả chúng ta, dầu là Do-thái
hay Hy-lạp, nô lệ hay tự do, chúng ta
đều đã chịu phép rửa trong cùng một
Thần Khí để trở nên một thân thể.
Tất cả chúng ta đã được đầy tràn một
Thần Khí duy nhất.

14 Thật vậy, thân thể gồm nhiều bộ
phận, chứ không phải chỉ có một mà
thôi. 15 Giả như chân có nói : "Tôi
không phải là tay, nên tôi không
thuộc về thân thể", thì cũng chẳng vì
thế mà nó không thuộc về thân thể.
16 Giả như tai có nói : "Tôi không phải
là mắt, vậy tôi không thuộc về thân
thể", thì cũng chẳng vì thế mà nó
không thuộc về thân thể. 17 Giả như
toàn thân chỉ là mắt, thì lấy gì mà
nghe ? Giả như toàn thân chỉ là tai,
thì lấy gì mà ngửi ?

18 Nhưng Thiên Chúa đã đặt mỗi bộ
phận vào một chỗ trong thân thể như
ý Người muốn. 19 Giả như tất cả chỉ là
một thứ bộ phận, thì làm sao mà
thành thân thể được ? 20 Như thế, bộ
phận tuy nhiều mà thân thể chỉ có
một. 21 Vậy mắt không có thể bảo
tay : "Tao không cần đến mày" ; đầu
cũng không thể bảo hai chân : "Tao
không cần chúng mày."

22 Hơn nữa, những bộ phận xem ra
yếu đuối nhất thì lại là cần thiết
nhất ; 23 và những bộ phận ta coi là
tầm thường nhất, thì ta lại tôn trọng
hơn cả. Những bộ phận kém trang
nhã, thì ta lại mặc cho chúng trang
nhã hơn hết. 24 Còn những bộ phận
trang nhã thì không cần gì cả. Nhưng
Thiên Chúa đã khéo xếp đặt các bộ
phận trong thân thể, để bộ phận nào
kém thì được tôn trọng nhiều hơn.
25 Như thế, không có chia rẽ trong
thân thể, trái lại các bộ phận đều lo
lắng cho nhau. 26 Nếu một bộ phận

nào đau, thì mọi bộ phận cùng đau. Nếu một bộ phận nào được vẻ vang, thì mọi bộ phận cũng vui chung.

27 Vậy anh em, anh em là thân thể Đức Ki-tô, và mỗi người là một bộ phận. 28 Trong Hội Thánh, Thiên Chúa đã đặt một số người, thứ nhất là các Tông Đồ, thứ hai là các ngôn sứ, thứ ba là các thầy dạy, rồi đến những người được ơn làm phép lạ, được những đặc sủng để chữa bệnh, để giúp đỡ người khác, để quản trị, để nói các thứ tiếng lạ. 29 Chẳng lẽ ai cũng là tông đồ ? Chẳng lẽ ai cũng là ngôn sứ, ai cũng là thầy dạy sao ? Chẳng lẽ ai cũng được ơn làm phép lạ, 30 ai cũng được ơn chữa bệnh sao ? Chẳng lẽ ai cũng nói được các tiếng lạ, ai cũng giải thích được các tiếng lạ sao ?

Thứ bậc các đặc sủng. Bài ca đức mến.*

31 Trong các ân huệ của Thiên Chúa, anh em cứ tha thiết tìm những ơn cao trọng nhất. Nhưng đây tôi xin chỉ cho anh em con đường trổi vượt hơn cả.

13 1 Giả như tôi có nói được các thứ tiếng của loài người và của các thiên thần đi nữa, mà không có đức mến*, thì tôi cũng chẳng khác gì thanh la phèng phèng, chũm choẹ xoang xoảng. 2 Giả như tôi được ơn nói tiên tri, và được biết hết mọi điều bí nhiệm, mọi lẽ cao siêu, hay có được tất cả đức tin đến chuyển núi dời non, mà không có đức mến, thì tôi cũng chẳng là gì. 3 Giả như tôi có đem hết gia tài cơ nghiệp mà bố thí, hay nộp cả thân xác tôi để chịu thiêu đốt, mà không có đức mến, thì cũng chẳng ích gì cho tôi. 4 Đức mến thì nhẫn nhục, hiền hậu, không ghen tương, không vênh vang, không tự đắc, 5 không làm điều bất chính, không tìm tư lợi, không nóng giận, không nuôi hận thù, 6 không mừng khi thấy sự gian ác, nhưng vui khi thấy điều chân thật. 7 Đức mến tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, hy vọng tất cả, chịu đựng tất cả. 8 Đức mến không bao giờ mất được. Ơn nói tiên tri ư ? Cũng chỉ nhất thời. Nói các tiếng lạ chăng ? Có ngày sẽ hết. Ơn hiểu biết ư ? Rồi cũng chẳng còn. 9 Vì chưng sự hiểu biết thì có ngần, ơn nói tiên tri cũng có hạn. 10 Khi cái hoàn hảo tới, thì cái có ngần có hạn sẽ biến đi. 11 Cũng như khi tôi còn là trẻ con, tôi nói năng như trẻ con, hiểu biết như trẻ con, suy nghĩ như trẻ con ; nhưng khi tôi đã thành người lớn, thì tôi bỏ tất cả những gì là trẻ con. 12 Bây giờ chúng ta thấy lờ mờ như trong một tấm gương, mai sau sẽ được mặt giáp mặt. Bây giờ tôi biết chỉ có ngần có hạn, mai sau tôi sẽ được biết hết, như Thiên Chúa biết tôi. 13 Hiện nay đức tin, đức cậy, đức mến*, cả ba đều tồn tại, nhưng cao trọng hơn cả là đức mến.

Thứ bậc các đặc sủng để mưu cầu ích chung*

14 1 Anh em hãy cố đạt cho được đức mến, hãy khao khát những ơn của Thần Khí, nhất là ơn nói tiên tri. 2 Thật vậy, kẻ nói tiếng lạ thì không nói với người ta, nhưng là nói với Thiên Chúa, bởi vì chẳng ai hiểu được : nhờ Thần Khí, kẻ ấy nói ra những điều nhiệm mầu. 3 Còn người nói tiên tri thì nói với người ta để xây dựng, để khích lệ và an ủi. 4 Kẻ nói tiếng lạ thì tự xây dựng chính mình ; người nói tiên tri thì xây dựng Hội Thánh. 5 Tôi muốn cho tất cả anh em nói các tiếng lạ, và nhất là tôi muốn cho anh em nói tiên tri. Người nói tiên tri thì cao trọng hơn người nói các tiếng lạ, trừ phi người này giải thích để xây dựng Hội Thánh.

6 Thưa anh em, giờ đây, giả như tôi đến cùng anh em mà chỉ nói các tiếng lạ, giả như lời nói của tôi không đem lại cho anh em một mặc khải, một sự hiểu biết, hay không phải là một lời tiên tri, một lời giáo huấn, thì nào có ích gì cho anh em ? 7 Như thế, có khác chi những nhạc cụ không hồn, như sáo như đàn : nếu âm thanh không rõ, thì làm sao nhận ra được cung nhạc tiếng đàn ? 8 Thật vậy, giả như kèn chỉ phát ra một tiếng vu vơ, thì ai sẽ chuẩn bị chiến đấu ? 9 Anh em cũng thế : nếu miệng lưỡi anh em chẳng nói những lời có thể hiểu được, thì làm sao người ta biết điều anh em nói ? Anh em chỉ nói bông lông thôi ! 10 Trong thiên hạ, có rất nhiều thứ ngôn ngữ, nhưng không có thứ nào là vô nghĩa. 11 Vậy nếu tôi không biết giá

trị của ngôn ngữ, thì tôi sẽ là kẻ man dã đối với người nói, và người nói là kẻ man dã đối với tôi. 12 Anh em cũng vậy : vì khao khát những ơn của Thần Khí, anh em hãy tìm kiếm để được dồi dào các ân huệ đó, nhằm xây dựng Hội Thánh.

13 Vì thế, kẻ nói tiếng lạ thì phải xin cho được ơn giải thích. 14 Thật vậy, nếu tôi cầu nguyện bằng tiếng lạ thì lòng tôi cầu nguyện, nhưng trí tôi chẳng thu được kết quả gì. 15 Vậy, phải làm sao ? Tôi sẽ cầu nguyện với tấm lòng, nhưng cũng cầu nguyện với trí khôn nữa. Tôi sẽ ca hát với tấm lòng, nhưng cũng ca hát với trí khôn nữa. 16 Quả thế, nếu bạn chỉ chúc tụng với tấm lòng thôi, thì làm sao hạng người ngoài cuộc có thể thưa "A-men" lúc bạn dâng lời tạ ơn, vì người đó không biết bạn nói gì ? 17 Đã hẳn, lời tạ ơn của bạn tốt đẹp thật, nhưng không xây dựng cho người khác. 18 Tôi cảm tạ Thiên Chúa vì tôi nói các tiếng lạ nhiều hơn tất cả anh em, 19 nhưng trong cộng đoàn, thà tôi nói năm ba tiếng có thể hiểu được để dạy dỗ kẻ khác, còn hơn là nói hàng vạn lời bằng tiếng lạ.

20 Thưa anh em, về mặt phán đoán thì đừng sống như trẻ con ; về đàng dữ, sống như trẻ con thì được, nhưng về mặt phán đoán thì phải là người trưởng thành*. 21 Trong Lề Luật có chép : *Chúa phán rằng : Ta sẽ dùng những người nói tiếng khác lạ và môi miệng người ngoại quốc mà nói với dân này ; dù thế, chúng cũng chẳng nghe Ta**. 22 Vì thế, các tiếng lạ được dùng làm dấu hiệu, không phải cho những người tin, mà cho những kẻ không tin ; còn lời ngôn sứ thì không phải là cho những kẻ không tin, mà cho những người tin. 23 Vậy giả như cả cộng đoàn họp lại một nơi và mọi người đều nói các tiếng lạ, mà khi đó có người ngoài cuộc hay người không tin đi vào, thì họ chẳng bảo là anh em điên sao ? 24 Còn nếu mọi người đều nói tiên tri, mà có người không tin hoặc người ngoài cuộc đi vào, người đó sẽ thấy mình bị mọi người khiển trách, mọi người xét xử. 25 Những điều bí ẩn trong lòng người đó sẽ bị lộ, và như thế, người đó sẽ sấp mình xuống mà thờ lạy Thiên Chúa, tuyên bố rằng : "Hẳn thật, Thiên Chúa ở giữa anh em."

Các đặc sủng. Quy luật thực tiễn.

26 Vậy, thưa anh em, phải kết luận thế nào ? Khi anh em hội họp, người thì hát thánh ca, người thì giảng dạy, người thì nói lời mặc khải, người thì nói tiếng lạ, người thì giải nghĩa : tất cả những điều ấy đều phải nhằm xây dựng Hội Thánh. 27 Nếu có nói tiếng lạ, thì chỉ hai hoặc tối đa ba người nói thôi, mỗi người cứ theo phiên mà nói, và phải có một người giải thích. 28 Nếu không có người giải thích, thì phải giữ thinh lặng trong cộng đoàn, mỗi người chỉ nói với mình và với Thiên Chúa thôi. 29 Về các ngôn sứ, chỉ nên có hai hoặc ba người lên tiếng thôi, còn những người khác thì phân định. 30 Nếu có ai ngồi đó được ơn mặc khải, thì người đang nói phải im đi. 31 Mọi người có thể lần lượt nói tiên tri, để ai nấy đều được học hỏi và khích lệ. 32 Ngôn sứ thì làm chủ những cảm hứng tiên tri của mình, 33 bởi vì Thiên Chúa không phải là Thiên Chúa gây hỗn loạn, nhưng là Thiên Chúa tạo bình an. Như thói quen trong mọi cộng đoàn dân thánh, 34 phụ nữ phải làm thinh trong các buổi họp, vì họ không được phép lên tiếng ; trái lại, họ phải sống phục tùng như chính Lề Luật dạy. 35 Nếu họ muốn tìm hiểu điều gì, thì cứ về nhà hỏi chồng, bởi vì phụ nữ mà lên tiếng trong cộng đoàn thì không còn thể thống gì. 36 Lời Thiên Chúa có phát xuất từ anh em không ? Hay lời ấy chỉ đến với một mình anh em mà thôi ? 37 Nếu ai tưởng mình là ngôn sứ hoặc được Thần Khí linh hứng, thì hãy nhìn nhận rằng các điều tôi viết đây là mệnh lệnh của Chúa. 38 Ai không nhận biết điều ấy, thì cũng không được Chúa biết đến.

39 Cho nên, thưa anh em, anh em hãy khao khát ơn nói tiên tri và đừng ngăn cấm nói các tiếng lạ. 40 Nhưng hãy làm mọi sự cách trang nghiêm và có trật tự.

III. KẺ CHẾT SỐNG LẠI*

Sự kiện Phục Sinh

15 [1] Thưa anh em, tôi xin nhắc lại
cho anh em Tin Mừng tôi đã
loan báo và anh em đã lãnh nhận
cùng đang nắm vững. [2] Nhờ Tin
Mừng đó, anh em được cứu thoát, nếu
anh em giữ đúng như tôi đã loan báo,
bằng không thì anh em có tin cũng vô
ích.

[3] Trước hết, tôi đã truyền lại cho
anh em điều mà chính tôi đã lãnh
nhận, đó là : Đức Ki-tô đã chết vì tội
lỗi chúng ta, đúng như lời Kinh
Thánh, [4] rồi Người đã được mai táng,
và ngày thứ ba đã trỗi dậy, đúng như
lời Kinh Thánh. [5] Người đã hiện ra
với ông Kê-pha, rồi với Nhóm Mười
Hai. [6] Sau đó, Người đã hiện ra với
hơn năm trăm anh em một lượt, trong
số ấy phần đông hiện nay còn sống,
nhưng một số đã an nghỉ. [7] Tiếp đến,
Người hiện ra với ông Gia-cô-bê, rồi
với tất cả các Tông Đồ. [8] Sau hết,
Người cũng đã hiện ra với tôi, là kẻ
chẳng khác nào một đứa trẻ sinh
non.*

[9] Thật vậy, tôi là người hèn mọn
nhất trong số các Tông Đồ, tôi không
đáng được gọi là Tông Đồ, vì đã ngược
đãi Hội Thánh của Thiên Chúa.
[10] Nhưng tôi có là gì, cũng là nhờ ơn
Thiên Chúa, và ơn Người ban cho tôi
đã không vô hiệu ; trái lại, tôi đã làm
việc nhiều hơn tất cả những vị khác,
nhưng không phải tôi, mà là ơn Thiên
Chúa cùng với tôi.

[11] Tóm lại, dù tôi hay các vị khác
rao giảng, thì chúng tôi đều rao giảng
như thế, và anh em đã tin như vậy.

[12] Nhưng nếu chúng tôi rao giảng
rằng Đức Ki-tô đã từ cõi chết trỗi dậy,
thì sao trong anh em có người lại nói :
không có chuyện kẻ chết sống lại* ?
[13] Nếu kẻ chết không sống lại, thì Đức
Ki-tô đã không trỗi dậy. [14] Mà nếu
Đức Ki-tô đã không trỗi dậy, thì lời
rao giảng của chúng tôi trống rỗng, và
cả đức tin của anh em cũng trống
rỗng. [15] Thế ra chúng tôi là những
chứng nhân giả của Thiên Chúa, bởi
vì đã chống lại Thiên Chúa mà làm
chứng rằng Người đã cho Đức Ki-tô
trỗi dậy, trong khi thực sự Người đã
không cho Đức Ki-tô trỗi dậy, nếu quả
thật kẻ chết không trỗi dậy. [16] Vì nếu
kẻ chết không trỗi dậy, thì Đức Ki-tô
cũng đã không trỗi dậy. [17] Mà nếu
Đức Ki-tô đã không trỗi dậy, thì lòng
tin của anh em thật hão huyền, và
anh em vẫn còn sống trong tội lỗi của
anh em. [18] Hơn nữa, cả những người
đã an nghỉ trong Đức Ki-tô cũng bị
tiêu vong. [19] Nếu chúng ta đặt hy
vọng vào Đức Ki-tô chỉ vì đời này mà
thôi, thì chúng ta là những kẻ đáng
thương hơn hết mọi người.

[20] Nhưng không phải thế ! Đức Ki-
tô đã trỗi dậy từ cõi chết, mở đường
cho những ai đã an giấc ngàn thu.
[21] Vì nếu tại một người mà nhân loại
phải chết, thì cũng nhờ một người mà
kẻ chết được sống lại. [22] Quả thế, như
mọi người vì liên đới với A-đam mà
phải chết, thì mọi người nhờ liên đới
với Đức Ki-tô, cũng được Thiên Chúa
cho sống. [23] Nhưng mỗi người theo
thứ tự của mình : mở đường là Đức
Ki-tô, rồi khi Đức Ki-tô quang lâm*
thì đến lượt những kẻ thuộc về Người.
[24] Sau đó mọi sự đều hoàn tất, khi
Người đã tiêu diệt hết mọi quản thần,
mọi quyền thần và mọi dũng thần, rồi
trao vương quyền lại cho Thiên Chúa
là Cha.

[25] Thật vậy, Đức Ki-tô phải nắm
vương quyền cho đến khi *Thiên Chúa
đặt* mọi *thù địch dưới chân* Người.
[26] Thù địch cuối cùng bị tiêu diệt là sự
chết, [27] vì *Thiên Chúa đã đặt muôn
loài dưới chân** Đức Ki-tô. Mà khi nói
muôn loài, thì dĩ nhiên không kể
Đấng đặt muôn loài dưới chân Đức
Ki-tô. [28] Lúc muôn loài đã quy phục
Đức Ki-tô, thì chính Người, vì là Con,
cũng sẽ quy phục Đấng bắt muôn loài
phải quy phục Người ; và như vậy,
Thiên Chúa có toàn quyền trên muôn
loài.

[29] Chẳng vậy, những người chịu
phép rửa thế cho kẻ chết thì được
gì* ? Nếu tuyệt nhiên kẻ chết
không trỗi dậy, thì tại sao người ta
lại chịu phép rửa thế cho kẻ chết ?
[30] Và chính chúng tôi, tại sao hằng
giờ chúng tôi liều mình đương đầu
với hiểm họa ? [31] Thưa anh em, mỗi
ngày tôi phải đối diện với cái chết : tôi

có hãnh diện về anh em trong Đức Ki-tô Giê-su, Chúa chúng ta, thì mới quả quyết như vậy. 32 Nếu vì những lý do phàm trần mà tôi đã chiến đấu với thú dữ tại Ê-phê-xô, thì điều đó nào có ích gì cho tôi ? Nếu kẻ chết không trỗi dậy, thì *chúng ta cứ ăn cứ uống đi, vì ngày mai chúng ta sẽ chết**. 33 Anh em chớ có lầm : *Chơi với kẻ xấu, người tốt cũng ra xấu.* 34 Đừng say sưa nữa mới phải phép, và chớ phạm tội : một số người quả không biết gì về Thiên Chúa. Tôi nói như vậy để anh em phải xấu hổ.

Cách thức kẻ chết sống lại

35 Nhưng có người sẽ nói : kẻ chết trỗi dậy thế nào ? Họ lấy thân thể nào mà trở về ? 36 Đồ ngốc ! Ngươi gieo cái gì, cái ấy phải chết mới được sống. 37 Cái ngươi gieo không phải là hình thể sẽ mọc lên, nhưng là một hạt trơ trụi, chẳng hạn như hạt lúa hay một thứ nào khác. 38 Rồi Thiên Chúa cho nó một hình thể như ý Người muốn : giống nào hình thể nấy.

39 Không phải mọi thể xác đều giống nhau : của loài người thì khác, của loài vật thì khác, của loài chim thì khác, của loài cá thì khác. 40 Lại có những vật thể thuộc thiên giới và những vật thể thuộc địa giới. Nhưng vẻ rạng rỡ của những vật thể thuộc thiên giới thì khác, vẻ rạng rỡ của những vật thể thuộc địa giới thì khác. 41 Ánh mặt trời thì khác, ánh mặt trăng thì khác, ánh tinh tú thì khác, bởi vì ánh sáng tinh tú này khác với ánh sáng tinh tú kia. 42 Việc kẻ chết sống lại cũng vậy : gieo xuống thì hư nát, mà trỗi dậy thì bất diệt ; 43 gieo xuống thì hèn hạ, mà trỗi dậy thì vinh quang ; gieo xuống thì yếu đuối, mà trỗi dậy thì mạnh mẽ, 44 gieo xuống là thân thể có sinh khí, mà trỗi dậy là thân thể có thần khí.*

Nếu có thân thể có sinh khí, thì cũng có thân thể có thần khí. 45 Như có lời đã chép : con người đầu tiên là A-đam *được dựng nên thành một sinh vật**, còn A-đam cuối cùng là thần khí ban sự sống. 46 Loài xuất hiện trước không phải là loài có thần khí, nhưng là loài có sinh khí ; loài có thần khí chỉ xuất hiện sau đó. 47 Người thứ nhất bởi đất mà ra thì thuộc về đất ; còn người thứ hai thì từ trời mà đến. 48 Những kẻ thuộc về đất thì giống như kẻ bởi đất mà ra ; còn những kẻ thuộc về trời thì giống như Đấng từ trời mà đến. 49 Vì thế, cũng như chúng ta đã mang hình ảnh người bởi đất mà ra, thì chúng ta cũng sẽ được mang hình ảnh Đấng từ trời mà đến.

50 Thưa anh em, điều tôi muốn nói là xác thịt và khí huyết không thể thừa hưởng Nước Thiên Chúa được, cũng như cái hư nát không thể thừa hưởng sự bất diệt được. 51 Đây tôi nói cho anh em biết mầu nhiệm này : không phải tất cả chúng ta sẽ chết, nhưng tất cả chúng ta sẽ được biến đổi 52 trong một giây lát, trong một nháy mắt, khi tiếng kèn cuối cùng vang lên. Vì tiếng kèn sẽ vang lên, và những kẻ chết sẽ trỗi dậy mà không còn hư nát ; còn chúng ta*, chúng ta sẽ được biến đổi. 53 Quả vậy, cái thân phải hư nát này sẽ mặc lấy sự bất diệt ; và cái thân phải chết này sẽ mặc lấy sự bất tử.

Khải hoàn ca

54 Vậy khi cái thân phải hư nát này mặc lấy sự bất diệt, khi cái thân phải chết này mặc lấy sự bất tử, thì bấy giờ sẽ ứng nghiệm lời Kinh Thánh sau đây : *Tử thần đã bị chôn vùi. Đây giờ chiến thắng !* 55 *Hỡi tử thần, đâu là chiến thắng của ngươi ? Hỡi tử thần, đâu là nọc độc của ngươi** ? 56 Tử thần có độc là vì tội lỗi, mà tội lỗi có mạnh cũng tại có Lề Luật. 57 Nhưng tạ ơn Thiên Chúa, vì Người đã cho chúng ta chiến thắng nhờ Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta.

58 Bởi vậy, anh em thân mến, anh em hãy kiên tâm bền chí, và càng ngày càng tích cực tham gia vào công việc của Chúa, vì biết rằng : trong Chúa, sự khó nhọc của anh em sẽ không trở nên vô ích.

KẾT LUẬN

Những lời dặn dò, thăm hỏi và lời cầu chúc cuối cùng.

16 [1] Về việc quyên tiền giúp các người thuộc dân thánh*, tôi đã truyền dạy cho các Hội Thánh ở Ga-lát như thế nào, thì anh em cũng làm như vậy. [2] Ngày thứ nhất trong tuần, mỗi người trong anh em hãy để riêng ra những gì đã may mắn thu góp được, chứ đừng đợi khi tôi đến rồi mới quyên. [3] Khi tới, tôi sẽ cử những người được anh em chấp thuận đi Giê-ru-sa-lem, mang thư và quà anh em đã rộng rãi quyên tặng. [4] Và nếu xét là tôi nên đi, thì họ sẽ cùng đi với tôi.

[5] Tôi sẽ đến thăm anh em, sau khi ghé Ma-kê-đô-ni-a, bởi vì tôi sẽ đi qua đó. [6] Có lẽ tôi sẽ ở lại và qua mùa đông với anh em nữa, để anh em đưa tôi đến những nơi tôi sẽ đến. [7] Thật thế, tôi không muốn chỉ ghé qua thăm anh em mà thôi, nhưng còn hy vọng ở lại với anh em ít lâu, nếu Chúa cho phép. [8] Tôi sẽ ở lại Ê-phê-xô cho đến lễ Ngũ Tuần, [9] bởi vì ở đó cửa đã rộng mở cho tôi, để tôi hoạt động, nhưng đối thủ cũng nhiều.

[10] Anh Ti-mô-thê có đến, thì anh em hãy lo cho anh ấy ở với anh em mà không phải e ngại gì, vì anh ấy cũng làm việc Chúa như tôi. [11] Vậy đừng có ai khinh anh ấy. Xin anh em đưa anh ấy trở về an toàn với tôi, vì tôi cùng các anh em ở đây đang chờ anh ấy. [12] Còn về anh A-pô-lô, tôi đã tha thiết xin anh ấy đến thăm anh em cùng với các anh em khác. Nhưng lúc này anh ấy nhất định không chịu đi, anh ấy sẽ đi khi có dịp thuận tiện.*

[13] Hãy tỉnh thức, hãy đứng vững trong đức tin, hãy sống cho đáng bậc nam nhi và ăn ở kiên cường. [14] Hãy làm mọi sự vì đức ái.

[15] Thưa anh em, tôi có một lời khuyên nữa, anh em biết gia đình Tê-pha-na : họ là những người đầu tiên trở lại đạo tại xứ A-khai-a và đã dấn thân phục vụ dân thánh. [16] Anh em hãy tuân phục những người như thế và những người cùng vất vả cộng tác với họ. [17] Tôi vui mừng vì có Tê-pha-na, Pho-tu-na-tô và A-khai-cô đến thăm, bởi vì họ thế cho anh em là những người vắng mặt. [18] Thật vậy, họ đã làm cho tinh thần của tôi và của anh em được bình an thanh thản. Vậy anh em hãy biết quý trọng những người như thế.

[19] Các Hội Thánh A-xi-a gửi lời chào anh em. A-qui-la và Pơ-rít-ca cùng với Hội Thánh họp tại nhà họ gửi lời chào anh em trong Chúa. [20] Tất cả các anh em ở đây gửi lời chào anh em. Anh em hãy hôn chào nhau một cách thánh thiện.

[21] Chính tôi, Phao-lô, tự tay viết lời chào này.

[22] Nếu ai không yêu mến Chúa thì là đồ khốn kiếp !

"Ma-ra-na tha* !"

[23] Cầu chúc anh em đầy tràn ân sủng của Chúa Giê-su !

[24] Tôi thương mến tất cả anh em trong Đức Ki-tô Giê-su.

THƯ 2 GỬI TÍN HỮU CÔ-RIN-TÔ

LỜI MỞ ĐẦU

Lời chào thăm. Lời cảm tạ.

1 [1] Tôi là Phao-lô, bởi ý Thiên Chúa được làm Tông Đồ của Đức Ki-tô Giê-su, và Ti-mô-thê là người anh em, kính gửi Hội Thánh của Thiên Chúa ở Cô-rin-tô, cùng với mọi người trong dân thánh trong khắp miền A-khai-a. [2] Xin Thiên Chúa là Cha chúng ta và xin Chúa Giê-su Ki-tô ban cho anh em ân sủng và bình an.

[3] Chúc tụng Thiên Chúa là Thân Phụ Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta. Người là Cha giàu lòng từ bi lân ái, và là Thiên Chúa hằng sẵn sàng nâng đỡ ủi an. [4] Người luôn nâng đỡ ủi an chúng ta trong mọi cơn gian nan thử thách, để sau khi đã được Thiên Chúa nâng đỡ, chính chúng ta cũng biết an ủi những ai lâm cảnh gian nan khốn khó. [5] Vì cũng như chúng ta chia sẻ muôn vàn nỗi khổ đau của Đức Ki-tô, thì nhờ Người, chúng ta cũng được chứa chan niềm an ủi. [6] Chúng tôi có phải chịu gian nan, thì đó là để anh em được an ủi và được cứu độ. Chúng tôi có được an ủi, thì cũng là để anh em được an ủi, khiến anh em có sức kiên trì chịu đựng cùng những nỗi thống khổ mà chính chúng tôi phải chịu. [7] Chúng tôi lấy làm an tâm về anh em, vì biết rằng anh em thông phần thống khổ với chúng tôi thế nào, thì cũng sẽ được thông phần an ủi như vậy.*

[8] Thật thế, thưa anh em, chúng tôi không muốn để anh em chẳng hay biết gì về nỗi gian truân chúng tôi đã gặp bên A-xi-a : chúng tôi đã phải chịu đựng quá mức, quá sức chúng tôi, đến nỗi chúng tôi không còn hy vọng sống nổi. [9] Nhưng chúng tôi đã mang án tử nơi chính bản thân rồi, để chúng tôi không tin tưởng vào chính mình, mà vào Thiên Chúa, Đấng làm cho kẻ chết trỗi dậy. [10] Chính Người đã cứu và sẽ còn cứu chúng tôi khỏi một cái chết như thế. Người là Đấng chúng tôi trông cậy, Người sẽ còn cứu chúng tôi nữa. [11] Còn anh em, hãy lấy lời cầu nguyện mà trợ giúp chúng tôi. Như vậy, Thiên Chúa sẽ ban ơn cho chúng tôi nhờ lời cầu thay nguyện giúp của nhiều người ; và do đó, nhiều người sẽ cảm tạ Thiên Chúa vì Người đã thương chúng tôi.

I. NHẮC LẠI NHỮNG SỰ VIỆC ĐÃ XẢY RA

Lý do khiến ông Phao-lô thay đổi lộ trình

[12] Điều khiến chúng tôi tự hào là lương tâm chúng tôi làm chứng rằng : chúng tôi lấy sự thánh thiện và chân thành Thiên Chúa ban mà cư xử với người ta ở đời, đặc biệt là với anh em. Chúng tôi không cư xử theo lẽ khôn ngoan người đời, nhưng theo ân sủng của Thiên Chúa. [13] Thật thế, chúng tôi không viết cho anh em điều gì khác ngoài những điều anh em có thể đọc và hiểu được. Và tôi hy vọng anh em sẽ hiểu đến nơi đến chốn, [14] như anh em đã hiểu chúng tôi phần nào : chúng tôi là niềm vinh dự của anh em, cũng như anh em là niềm vinh dự của chúng tôi trong Ngày của Đức Giê-su, Chúa chúng ta.

[15] Với lòng tin tưởng đó, tôi định đến với anh em trước để anh em được hưởng ân phúc lần thứ hai ; [16] rồi từ nơi anh em, tôi đi Ma-kê-đô-ni-a ; sau đó lại từ Ma-kê-đô-ni-a về với anh em, để anh em đưa tôi đi Giu-đê. [17] Dự tính như thế, phải chăng tôi đã tỏ ra nhẹ dạ ? Hay điều tôi dự tính là dự tính theo kiểu người phàm, khiến tôi vừa nói "có" lại vừa nói "không" ? [18] Xin Thiên Chúa trung thành chứng giám cho chúng tôi ! Lời chúng tôi nói với anh em chẳng phải vừa là "có" vừa là "không". [19] Vì Đức Ki-tô Giê-su, Con Thiên Chúa, Đấng mà chúng tôi, là Xin-va-nô, Ti-mô-thê và tôi, rao giảng cho anh em, đã không vừa là "có" vừa là "không", nhưng nơi Người chỉ toàn là "có". [20] Quả thật, mọi lời hứa của

Thiên Chúa đều là "có" nơi Người. Vì thế, cũng nhờ Người mà chúng ta hô lên "A-men" để tôn vinh Thiên Chúa. 21 Đấng củng cố chúng tôi cùng với anh em trong Đức Ki-tô và đã xức dầu cho chúng ta, Đấng ấy là Thiên Chúa. 22 Chính Người cũng đã đóng ấn tín* trên chúng ta và đổ Thần Khí vào lòng chúng ta làm bảo chứng.

23 Phần tôi, có Thiên Chúa chứng giám, tôi xin lấy mạng sống mà thề rằng : chính vì nể anh em mà tôi đã không đến Cô-rin-tô nữa. 24 Không phải là chúng tôi khống chế đức tin của anh em ; trái lại, chúng tôi góp phần tạo niềm vui cho anh em, bởi vì đức tin của anh em đã vững rồi.

2 1 Vậy, tôi đã quyết định không trở lại với anh em trong lúc ưu phiền*. 2 Thật thế, nếu chính tôi gây ưu phiền cho anh em, thì ai là người làm cho tôi vui được, nếu không phải là kẻ ưu phiền vì tôi ? 3 Tôi đã viết trong thư như vậy là để khi đến, tôi khỏi phải ưu phiền vì chính những người đáng lẽ phải làm cho tôi vui, bởi vì đối với tất cả anh em, tôi xác tín rằng niềm vui của tôi cũng là niềm vui của tất cả anh em. 4 Thật thế, tôi đã vô cùng đau khổ, con tim se thắt, nước mắt chan hoà khi viết cho anh em : tôi viết không phải để gây ưu phiền, nhưng là để cho anh em biết tôi hết lòng yêu mến anh em.

5 Nếu có ai đã gây ưu phiền, thì không phải là gây ưu phiền cho tôi, mà cho tất cả anh em, một phần nào đó - nói thế, kẻo sợ quá lời. 6 Con người đó bị số đông phạt như thế là đủ rồi. 7 Vì vậy, tốt hơn, anh em phải tha thứ và an ủi, kẻo người đó bị chìm đắm trong nỗi ưu phiền quá mức chăng. 8 Cho nên, đối với người đó, tôi khuyên anh em hãy đặt tình bác ái lên trên hết. 9 Thật thế, sở dĩ tôi đã viết thư cho anh em, là để thử anh em, xem anh em có vâng phục về mọi mặt chăng. 10 Anh em tha thứ cho ai, thì tôi cũng tha thứ cho người ấy. Và nếu tôi đã tha thứ -trong trường hợp phải tha thứ-, thì cũng là vì anh em, trước mặt Đức Ki-tô, 11 kẻo chúng ta bị Xa-tan phỉnh gạt, vì chúng ta không lạ gì ý đồ của nó.

Từ Trô-a đến Ma-kê-đô-ni-a. Viết ra ngoài để : về sứ vụ tông đồ.

12 Khi tôi đến Trô-a rao giảng Tin Mừng Đức Ki-tô, dù cửa đã mở cho tôi để làm việc Chúa, 13 nhưng tôi vẫn không yên lòng, vì không gặp Ti-tô, người anh em của tôi. Tôi từ giã những người ở đó để đi Ma-kê-đô-ni-a.*

14 Tạ ơn Thiên Chúa, Đấng hằng cho chúng tôi tham dự cuộc khải hoàn trong Đức Ki-tô, tạ ơn Người là Đấng đã dùng chúng tôi mà làm cho sự nhận biết Đức Ki-tô, như hương thơm, lan toả khắp nơi. 15 Vì chúng tôi là hương thơm của Đức Ki-tô dâng kính Thiên Chúa, toả ra giữa những người được cứu độ cũng như những kẻ bị hư mất. 16 Đối với những người bị hư mất, chúng tôi là mùi tử khí đưa đến tử vong ; nhưng đối với những người được cứu độ, chúng tôi lại là hương sự sống đưa đến sự sống. Nhưng ai là người có khả năng thực hiện những điều ấy ? 17 Thật thế, chúng tôi không phải như nhiều người, những kẻ xuyên tạc Lời Chúa, mà với tư cách là những người trung thực, được Thiên Chúa sai đi, chúng tôi lên tiếng trước mặt Người, trong Đức Ki-tô.

3 1 Phải chăng chúng tôi lại bắt đầu tự giới thiệu mình ? Hoặc chẳng lẽ, như vài người, chúng tôi lại cần có thư giới thiệu chúng tôi với anh em, hoặc thư của anh em giới thiệu chúng tôi ? 2 Thư giới thiệu chúng tôi là chính anh em*. Thư ấy viết trong tâm hồn chúng tôi, mọi người đều biết và đã đọc. 3 Rõ ràng anh em là bức thư của Đức Ki-tô được giao cho chúng tôi viết, không phải viết bằng mực đen, nhưng bằng Thần Khí của Thiên Chúa hằng sống, không phải ghi trên những tấm bia bằng đá, nhưng trên những tấm bia bằng thịt, tức là lòng người.

4 Nhờ Đức Ki-tô, chúng tôi dám tin tưởng vào Thiên Chúa như vậy. 5 Không phải vì tự chúng tôi, chúng tôi có khả năng để nghĩ rằng mình làm được gì, nhưng khả năng của chúng tôi là do ơn Thiên Chúa, 6 Đấng ban cho chúng tôi khả năng phục vụ Giao Ước mới, không phải Giao Ước căn cứ trên chữ viết, nhưng dựa vào

Thần Khí. Vì chữ viết thì giết chết, còn Thần Khí mới ban sự sống*. 7 Nếu việc phục vụ Lề Luật -thứ Lề Luật chỉ đưa đến sự chết và được khắc ghi từng chữ trên những bia đá- mà được vinh quang đến nỗi dân Ít-ra-en không thể nhìn mặt ông Mô-sê được, vì mặt ông chói lọi vinh quang -dù đó chỉ là vinh quang chóng qua-, 8 thì việc phục vụ Thần Khí lại không được vinh quang hơn sao ? 9 Vì việc phục vụ án chết mà còn được vinh quang như thế, thì việc phục vụ đức công chính lại chẳng vinh quang hơn lắm sao ? 10 So với vinh quang tuyệt vời này, thì vinh quang xưa kia chẳng vinh quang gì. 11 Thật vậy, nếu cái chóng qua mà còn được vinh quang, thì cái còn mãi lại chẳng vinh quang hơn sao ?

12 Vì có một niềm hy vọng như thế mà chúng ta thật vững dạ an lòng. 13 Chúng ta không làm như ông Mô-sê lấy màn che để dân Ít-ra-en khỏi thấy khi nào cái chóng qua kia chấm dứt. 14 Nhưng trí họ đã ra mê muội. Thật vậy, cho đến ngày nay, khi họ đọc Cựu Ước, tấm màn ấy vẫn còn, chưa được vén lên, vì chỉ trong Đức Ki-tô, tấm màn ấy mới được vứt bỏ. 15 Phải, cho đến nay, mỗi khi họ đọc sách ông Mô-sê, tấm màn vẫn che phủ lòng họ. 16 Nhưng khi người ta quay lại với Chúa, thì tấm màn mới được cất đi. 17 Chúa là Thần Khí, và ở đâu có Thần Khí của Chúa, thì ở đó có tự do. 18 Tất cả chúng ta, mặt không che màn, chúng ta phản chiếu vinh quang của Chúa như một bức gương ; như vậy, chúng ta được biến đổi nên giống cùng một hình ảnh đó, ngày càng trở nên rực rỡ hơn, như do bởi tác động của Chúa là Thần Khí.*

4 1 Bởi thế, vì Thiên Chúa đoái thương giao cho chúng tôi công việc phục vụ, nên chúng tôi không sờn lòng nản chí. 2 Trái lại, chúng tôi khước từ những cách hành động ám muội, đáng xấu hổ, và không dùng mưu mô mà xử trí, cũng chẳng xuyên tạc lời Thiên Chúa ; nhưng chúng tôi giãi bày sự thật, và bằng cách đó, chúng tôi để cho lương tâm mọi người phê phán trước mặt Thiên Chúa. 3 Tin Mừng chúng tôi rao giảng có bị che khuất, thì chỉ bị che khuất đối với những người hư mất, 4 đối với những kẻ không tin. Họ không tin, vì tên ác thần của đời này đã làm cho tâm trí họ ra mù quáng, khiến họ không thấy bừng sáng lên Tin Mừng nói về vinh quang của Đức Ki-tô, là hình ảnh Thiên Chúa. 5 Bởi chúng tôi không rao giảng chính mình, mà chỉ rao giảng Đức Ki-tô Giê-su là Chúa ; còn chúng tôi, chúng tôi chỉ là tôi tớ của anh em, vì Đức Giê-su. 6 Quả thật, xưa Thiên Chúa đã phán : *Anh sáng hãy bừng lên từ nơi tối tăm !* Người cũng làm cho ánh sáng chiếu soi lòng trí chúng tôi, để tỏ bày cho thiên hạ được biết vinh quang của Thiên Chúa rạng ngời trên gương mặt Đức Ki-tô.

Gian truân và hy vọng trong công việc tông đồ

7 Nhưng kho tàng ấy, chúng tôi lại chứa đựng trong những bình sành, để chứng tỏ quyền năng phi thường phát xuất từ Thiên Chúa, chứ không phải từ chúng tôi*. 8 Chúng tôi bị dồn ép tứ bề, nhưng không bị đè bẹp ; hoang mang, nhưng không tuyệt vọng ; 9 bị ngược đãi, nhưng không bị bỏ rơi ; bị quật ngã, nhưng không bị tiêu diệt. 10 Chúng tôi luôn mang nơi thân mình cuộc thương khó của Đức Giê-su, để sự sống của Đức Giê-su cũng được biểu lộ nơi thân mình chúng tôi. 11 Thật vậy, tuy sống, chúng tôi hằng bị cái chết đe dọa vì Đức Giê-su, để sự sống của Đức Giê-su cũng được biểu lộ nơi thân xác phải chết của chúng tôi. 12 Như thế, sự chết hoạt động nơi chúng tôi, còn sự sống thì lại hoạt động nơi anh em.

13 Vì có được cùng một lòng tin, như đã chép : *Tôi đã tin, nên tôi mới nói**, thì chúng tôi cũng tin, nên chúng tôi mới nói. 14 Quả thật, chúng tôi biết rằng Đấng đã làm cho Chúa Giê-su trỗi dậy cũng sẽ làm cho chúng tôi được trỗi dậy với Chúa Giê-su, và đặt chúng tôi bên hữu Người cùng với anh em. 15 Thật vậy, tất cả những điều ấy xảy ra là vì anh em. Như thế, ân sủng càng dồi dào, thì càng có đông người hơn dâng lên Thiên Chúa muôn ngàn lời cảm tạ, để tôn vinh Người.

16 Cho nên chúng tôi không chán nản. Trái lại, dù con người bên ngoài của chúng tôi có tiêu tan đi, thì con

người bên trong của chúng tôi ngày
càng đổi mới. 17 Thật vậy, một chút
gian truân tạm thời trong hiện tại sẽ
mang lại cho chúng ta cả một khối
vinh quang vô tận, tuyệt vời. 18 Vì
thế, chúng ta mới không chú tâm đến
những sự vật hữu hình, nhưng đến
những thực tại vô hình. Quả vậy,
những sự vật hữu hình thì chỉ tạm
thời, còn những thực tại vô hình mới
tồn tại vĩnh viễn.

5 1 Quả thật, chúng ta biết rằng :
nếu ngôi nhà của chúng ta ở
dưới đất, là chiếc lều này, bị phá huỷ
đi, thì chúng ta có một nơi ở do Thiên
Chúa dựng lên, một ngôi nhà vĩnh
cửu ở trên trời, không do tay người
thế làm ra. 2 Do đó, chúng ta rên siết
là vì những ước mong được thấy ngôi
nhà thiên quốc của chúng ta phủ lên
chiếc lều kia, 3 miễn là chúng ta có
mặc áo, chứ không phải trần trụi.
4 Thật thế, bao lâu còn ở trong chiếc
lều này, chúng ta rên siết, khổ tâm vì
không muốn cởi bỏ cái này*, nhưng
lại muốn trùm thêm lên mình cái kia,
để cho cái phải chết tiêu tan trong sự
sống. 5 Đấng đã tạo thành chúng ta vì
mục đích ấy chính là Thiên Chúa,
Người đã ban Thần Khí cho chúng ta
làm bảo chứng.

6 Vậy chúng tôi luôn mạnh dạn, và
chúng tôi biết rằng : ở lại trong thân
xác này là lưu lạc xa Chúa, 7 vì chúng
ta tiến bước nhờ lòng tin chứ không
phải nhờ được thấy Chúa ... 8 Vậy,
chúng tôi luôn mạnh dạn, và điều
chúng tôi thích hơn, đó là lìa bỏ thân
xác để được ở bên Chúa. 9 Nhưng, dù
còn ở trong thân xác hoặc đã lìa bỏ
thân xác, chúng tôi chỉ có một tham
vọng là làm đẹp lòng Người. 10 Vì tất
cả chúng ta đều phải được đưa ra ánh
sáng, trước toà Đức Ki-tô, để mỗi
người lãnh nhận những gì tương xứng
với các việc tốt hay xấu đã làm, khi
còn ở trong thân xác.

Thi hành sứ vụ tông đồ

11 Vậy, vì biết kính sợ Chúa, chúng
tôi cố gắng thuyết phục người ta ; còn
đối với Thiên Chúa, thì mọi sự nơi
chúng tôi đều lộ trần trước mặt
Người. Và tôi hy vọng rằng mọi sự nơi
chúng tôi cũng lộ trần như vậy trước
lương tâm của anh em. 12 Chúng tôi
không nói hay cho mình để tự giới
thiệu một lần nữa với anh em, nhưng
cho anh em một cơ hội tự hào về
chúng tôi, để anh em có thể trả lời
cho những ai chỉ biết kiêu hãnh về
những vẻ bề ngoài, chứ không phải về
những gì trong tâm hồn. 13 Thật vậy,
chúng tôi có điên, thì cũng là vì Thiên
Chúa ; chúng tôi có khôn, thì cũng là
vì anh em. 14 Tình yêu Đức Ki-tô thôi
thúc chúng tôi, vì chúng tôi nghĩ
rằng : nếu một người đã chết thay cho
mọi người, thì mọi người đều chết.
15 Đức Ki-tô đã chết thay cho mọi
người, để những ai đang sống không
còn sống cho chính mình nữa, mà
sống cho Đấng đã chết và sống lại vì
mình.

16 Vì thế, từ đây chúng tôi không
còn biết một ai theo quan điểm loài
người. Và cho dù chúng tôi đã được
biết Đức Ki-tô theo quan điểm loài
người, thì giờ đây chúng tôi không
còn biết Người như vậy nữa. 17 Cho
nên, phàm ai ở trong Đức Ki-tô đều là
thọ tạo mới. Cái cũ đã qua, và cái mới
đã có đây rồi*. 18 Mọi sự ấy đều do bởi
Thiên Chúa là Đấng đã nhờ Đức Ki-tô
mà cho chúng ta được hoà giải với
Người, và trao cho chúng tôi chức vụ
hoà giải. 19 Thật vậy, trong Đức Ki-tô,
Thiên Chúa đã cho thế gian được hoà
giải với Người. Người không còn chấp
tội nhân loại nữa, và giao cho chúng
tôi công bố lời hoà giải. 20 Vì thế,
chúng tôi là sứ giả thay mặt Đức Ki-
tô, như thể chính Thiên Chúa dùng
chúng tôi mà khuyên dạy. Vậy, nhân
danh Đức Ki-tô, chúng tôi nài xin anh
em hãy làm hoà với Thiên Chúa.
21 Đấng chẳng hề biết tội là gì, thì
Thiên Chúa đã biến Người thành hiện
thân của tội lỗi vì chúng ta, để làm
cho chúng ta nên công chính trong
Người.*

6 1 Vì được cộng tác với Thiên
Chúa, chúng tôi khuyên nhủ
anh em : anh em đã lãnh nhận ân huệ
của Thiên Chúa, thì đừng để trở nên
vô hiệu. 2 Quả thế, Chúa phán rằng :
*Ta đã nhận lời ngươi vào thời Ta thi
ân, phù trợ ngươi trong ngày Ta cứu
độ*. Vậy, đây là thời Thiên Chúa thi
ân, đây là ngày Thiên Chúa cứu độ*.
3 Phần chúng tôi, chúng tôi chẳng
làm gì gây cớ cho ai vấp phạm, để
không người nào có thể đàm tiếu về

công việc phục vụ của chúng tôi. 4 Trái lại, trong mọi sự, chúng tôi luôn chứng tỏ mình là những thừa tác viên của Thiên Chúa* : gian nan, khốn quẫn, lo âu, 5 đòn vọt, tù tội, loạn ly, nhọc nhằn, vất vả, mất ăn mất ngủ, chúng tôi đều rất mực kiên trì chịu đựng. 6 Chúng tôi còn chứng tỏ điều đó bằng cách ăn ở trong sạch, khôn khéo, nhẫn nhục, nhân hậu, bằng một tinh thần thánh thiện, một tình thương không giả dối, 7 bằng lời chân lý, bằng sức mạnh của Thiên Chúa. Chúng tôi lấy sự công chính làm vũ khí tấn công và tự vệ, 8 khi vinh cũng như khi nhục, lúc được tiếng tốt cũng như khi mang tiếng xấu. Bị coi là bịp bợm, nhưng kỳ thực chúng tôi chân thành ; 9 bị coi là vô danh tiểu tốt, nhưng kỳ thực chúng tôi được mọi người biết đến ; bị coi là sắp chết, nhưng kỳ thực chúng tôi vẫn sống ; coi như bị trừng phạt, nhưng kỳ thực không bị giết chết ; 10 coi như phải ưu phiền, nhưng kỳ thực chúng tôi luôn vui vẻ ; coi như nghèo túng, nhưng kỳ thực chúng tôi làm cho bao người trở nên giàu có ; coi như không có gì, nhưng kỳ thực chúng tôi có tất cả.

Ông Phao-lô thố lộ tâm tình và cảnh cáo

11 Thưa anh em người Cô-rin-tô, chúng tôi đã chân thành ngỏ lời với anh em, chúng tôi đã mở rộng tấm lòng. 12 Chúng tôi không hẹp hòi với anh em đâu, nhưng chính lòng dạ anh em hẹp hòi. 13 Vậy anh em hãy đền đáp chúng tôi ; tôi nói với anh em như nói với con cái : anh em cũng hãy mở rộng tấm lòng.

14 Anh em đừng mang chung một ách với những kẻ không tin*. Thật thế, làm sao sự công chính lại liên kết được với sự bất chính ? Làm sao ánh sáng lại dung hoà được với bóng tối ? 15 Làm sao Đức Ki-tô lại hoà hợp được với Bê-li-a ? Làm sao người tin lại chung phần được với người không tin ? 16 Làm sao đền thờ Thiên Chúa lại đi đôi với tà thần được ? Vì chính chúng ta là đền thờ của Thiên Chúa hằng sống, như lời Người phán* : *Ta sẽ đến cư ngụ và đi đi lại lại giữa họ. Ta sẽ là Thiên Chúa của họ, và họ sẽ là dân riêng của Ta.* 17 *Vì thế, hãy ra khỏi dân ấy, hãy rời xa chúng - Chúa phán như vậy. Đừng có đụng tới vật ô uế nào, và Ta sẽ đón nhận các ngươi.* 18 *Ta sẽ là Cha các ngươi, và các ngươi sẽ là con trai, con gái của Ta. Chúa toàn năng phán như vậy.*

7 1 Anh em thân mến, vì nắm được những lời hứa ấy, nên chúng ta hãy tẩy rửa hồn xác cho sạch mọi vết nhơ, và đem lòng kính sợ Thiên Chúa mà lo đạt tới mức thánh thiện hoàn toàn.

2 Anh em hãy dành cho chúng tôi một chỗ trong lòng anh em. Chúng tôi đã không làm hại ai, không làm cho ai phải sạt nghiệp, không bóc lột ai. 3 Tôi nói thế không phải để lên án anh em, vì tôi đã từng nói : anh em hằng ở trong lòng chúng tôi, sống chết chúng ta đều có nhau. 4 Tôi rất tin tưởng anh em, tôi rất hãnh diện về anh em. Tâm hồn tôi chứa chan niềm an ủi và tràn ngập nỗi vui mừng trong mọi cơn gian nan khốn khó.

Ông Phao-lô gặp lại ông Ti-tô ở Ma-kê-đô-ni-a

5 Thật thế, khi đến Ma-kê-đô-ni-a, thân xác chúng tôi* chẳng được nghỉ ngơi chút nào ; trái lại, ở đâu cũng gặp gian nan khốn khó : bên ngoài phải chiến đấu, bên trong phải lo sợ. 6 Nhưng Thiên Chúa, Đấng an ủi những kẻ yếu hèn, đã an ủi chúng tôi bằng cách sai anh Ti-tô đến. 7 Chúng tôi được an ủi không những vì anh Ti-tô đến, mà còn vì anh ấy đã được anh em an ủi. Anh ấy đã cho chúng tôi biết là anh em nóng lòng mong đợi, buồn phiền, nhưng vẫn đầy nhiệt tình đối với tôi, khiến tôi càng vui mừng hơn nữa.

8 Dù trong bức thư trước tôi có làm cho anh em phải ưu phiền, tôi cũng không hối tiếc. Mà giả như có hối tiếc -vì thấy rằng bức thư ấy đã làm cho anh em phải ưu phiền, tuy chỉ trong chốc lát-, 9 thì nay tôi lại vui mừng, không phải vì đã làm cho anh em phải ưu phiền, nhưng vì nỗi ưu phiền đó đã làm cho anh em hối cải. Thật thế, anh em đã phải ưu phiền theo ý Thiên Chúa, nên chúng tôi không làm thiệt hại gì cho anh em. 10 Quả vậy, nỗi ưu phiền theo ý Thiên Chúa làm cho chúng ta hối cải để được cứu độ : đó là

điều không bao giờ phải hối tiếc ; còn nỗi ưu phiền theo kiểu thế gian thì gây ra sự chết. 11 Hãy xem nỗi ưu phiền theo ý Thiên Chúa đã đem lại cho anh em những gì : bao nồng nhiệt, và hơn thế nữa, bao lời xin lỗi, bao ân hận, bao sợ hãi, bao ước mong, bao nhiệt tình, bao hình phạt ; bằng mọi cách, anh em đã chứng tỏ mình vô can trong vụ này. 12 Vậy, nếu tôi đã viết thư cho anh em, thì không phải vì kẻ làm nhục hay người bị nhục, nhưng để cho thái độ nồng nhiệt của anh em đối với chúng tôi được tỏ hiện nơi anh em, trước mặt Thiên Chúa. 13 Đó là điều an ủi chúng tôi.

Ngoài niềm an ủi đó, chúng tôi còn được đầy tràn một niềm vui lớn hơn nữa, khi thấy anh Ti-tô vui mừng vì tất cả anh em đã làm cho tâm trí anh ấy được thư thái. 14 Nếu trước mặt anh ấy, tôi đã có đôi chút tự hào về anh em, thì tôi cũng không hổ thẹn. Trái lại, trong mọi sự, chúng tôi đã nói thật với anh em thế nào, thì thái độ tự hào của chúng tôi trước mặt anh Ti-tô cũng chân thật như vậy. 15 Lòng anh ấy càng tha thiết quý mến anh em, khi nhớ lại anh em đã vâng lời, đã kính sợ và run rẩy đón tiếp anh. 16 Tôi vui mừng vì trong mọi sự tôi có thể tin cậy anh em.

II. TỔ CHỨC LẠC QUYÊN

Những lý do chứng tỏ lòng quảng đại

8 1 Thưa anh em, chúng tôi xin
báo cho anh em biết ân huệ Thiên Chúa đã ban cho các Hội Thánh ở Ma-kê-đô-ni-a. 2 Trải qua bao nỗi gian truân, họ vẫn được chan chứa niềm vui ; giữa cảnh khó nghèo cùng cực, họ lại trở nên những người giàu lòng quảng đại. 3 Họ đã tự nguyện theo sức họ, và tôi xin làm chứng là quá sức họ nữa ; 4 họ khẩn khoản nài xin chúng tôi cho họ được phúc tham dự vào việc phục vụ các người trong dân thánh*. 5 Họ đã vượt quá điều chúng tôi mong ước là tự hiến mình phụng sự Chúa trước, rồi phục vụ chúng tôi theo ý Thiên Chúa. 6 Vì vậy chúng tôi đã xin anh Ti-tô hoàn thành công việc lạc quyên đó nơi anh em, như anh ấy đã bắt đầu làm.

7 Cũng như anh em từng trổi vượt về mọi mặt : về đức tin, lời giảng, sự hiểu biết, lòng nhiệt thành trong mọi lãnh vực, và về lòng bác ái mà anh em đã học được nơi chúng tôi, thì anh em cũng phải trổi vượt về lòng quảng đại trong dịp lạc quyên này nữa. 8 Tôi nói thế không phải để ra lệnh cho anh em đâu. Nhưng tôi chỉ nêu lên lòng nhiệt thành của người khác để xem lòng yêu mến của anh em chân thành đến mức nào. 9 Quả thật, anh em biết Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, đã có lòng quảng đại như thế nào : Người vốn giàu sang phú quý, nhưng đã tự ý trở nên nghèo khó vì anh em, để lấy cái nghèo của mình mà làm cho anh em trở nên giàu có*. 10 Về điều này, tôi xin đưa ra một ý kiến. Ý kiến đó thích hợp với anh em, vì anh em là những người đầu tiên, chẳng những đã thực hiện công cuộc đó, mà còn đã quyết định làm ngay từ năm ngoái. 11 Vậy nay anh em hãy hoàn thành công cuộc đó, để như anh em đã hăng hái quyết định thế nào, thì cũng tuỳ khả năng mà hoàn thành như vậy. 12 Vì khi người ta hăng hái dâng cái mình có, thì Thiên Chúa chấp nhận ; còn nếu không có thì thôi. 13 Vấn đề không phải là bắt anh em sống eo hẹp để cho người khác bớt nghèo khổ. Điều cần thiết là phải có sự đồng đều. 14 Trong hoàn cảnh hiện tại, anh em có được dư giả, là để giúp đỡ những người đang lâm cảnh túng thiếu, để rồi khi được dư giả, họ cũng sẽ giúp đỡ anh em, lúc anh em lâm cảnh túng thiếu. Như thế, sẽ có sự đồng đều, 15 hợp với lời đã chép : *Kẻ được nhiều thì không dư, mà người được ít thì không thiếu.**

Gửi gắm ông Ti-tô và các bạn đồng hành

16 Cảm tạ Thiên Chúa đã đặt vào lòng anh Ti-tô một sự nhiệt thành như thế đối với anh em : 17 anh đã nhận lời yêu cầu của tôi và đã nhiệt thành tự nguyện tới thăm anh em. 18 Cùng với anh Ti-tô, chúng tôi cử một người anh em rao giảng Tin Mừng nổi tiếng trong khắp các Hội

Thánh. 19 Không những thế, anh lại
được các Hội Thánh chỉ định cùng đi
với chúng tôi lo việc lạc quyên, một
việc nghĩa chúng tôi đảm nhận, để
tôn vinh Chúa và biểu lộ lòng hăng
hái của chúng tôi. 20 Chúng tôi đề
phòng như thế, để không ai chê trách
được chúng tôi về món tiền lớn
chúng tôi chịu trách nhiệm. 21 Vì
chúng tôi quan tâm đến điều thiện,
không những trước mặt Chúa, mà cả
trước mặt người ta. 22 Chúng tôi lại cử
thêm một người anh em nữa của
chúng tôi cùng đi với hai người nói
trên. Chúng tôi thường hay có dịp thử
lòng nhiệt thành của anh ấy bằng
nhiều cách ; và nay anh còn nhiệt
thành hơn nữa, vì đầy lòng tin tưởng
vào anh em. 23 Về phần anh Ti-tô, anh
vừa là bạn đường, vừa là người cộng
tác với tôi trong việc phục vụ anh em.
Còn về hai người anh em kia của
chúng tôi, họ là sứ giả của các Hội
Thánh và là vinh quang của Đức Ki-
tô. 24 Vậy, trước mặt các Hội Thánh,
anh em hãy tỏ cho những người đó
thấy đức ái của anh em, và cho họ
biết là chúng tôi có lý để tự hào về
anh em.

9 1 Về việc phục vụ các người
trong dân thánh, tôi có viết cho
anh em thì kể cũng bằng thừa, 2 vì tôi
biết lòng hăng hái của anh em. Điều
đó làm cho tôi tự hào vì anh em mà
khoe với các anh em vùng Ma-kê-đô-
ni-a rằng : "Xứ A-khai-a đã sẵn sàng
từ năm ngoái". Và nhiệt tình của anh
em đã khích lệ rất nhiều người. 3 Tôi
cử mấy người anh em đi để niềm tự
hào của chúng tôi về thiện chí của
anh em khỏi trở thành hư ảo, và để
anh em được sẵn sàng, như tôi đã nói.
4 Chẳng vậy, lúc anh em Ma-kê-đô-ni-
a cùng đến với tôi mà thấy anh em
không sẵn sàng, thì chúng tôi phải
xấu hổ vì đã tin cậy như thế, nếu
không muốn nói là cả anh em nữa
cũng phải xấu hổ. 5 Vậy, tôi nghĩ cần
phải xin mấy người anh em đến với
anh em trước chúng tôi và chuẩn bị
cho anh em quyên góp rộng rãi như
đã hứa, để anh em sẵn sàng quyên góp
với lòng quảng đại, chứ không phải
theo tính hẹp hòi.

Ích lợi của cuộc lạc quyên

6 Tôi xin nói điều này : *gieo ít thì
gặt ít ; gieo nhiều thì gặt nhiều.* 7 Mỗi
người hãy cho tuỳ theo quyết định của
lòng mình, không buồn phiền, cũng
không miễn cưỡng, *vì ai vui vẻ dâng
hiến, thì được Thiên Chúa yêu
thương**. 8 Vả lại, Thiên Chúa có đủ
quyền tuôn đổ xuống trên anh em mọi
thứ ân huệ, để anh em vừa được luôn
đầy đủ mọi mặt, vừa được dư thừa mà
làm mọi việc thiện, 9 theo như lời đã
chép : *Kẻ túng nghèo, Người rộng tay
làm phúc ; đức công chính của Người
tồn tại muôn đời.**

10 Đấng cung cấp *hạt giống cho kẻ
gieo, và bánh làm của ăn nuôi dưỡng*,
tất sẽ cung cấp dư dật hạt giống cho
anh em gieo, và sẽ làm cho đức công
chính của anh em sinh hoa kết quả
dồi dào. 11 Anh em sẽ được sung túc
mọi bề để làm mọi việc thiện cách
rộng rãi. Những việc chúng ta làm sẽ
khiến người ta dâng lời cảm tạ Thiên
Chúa. 12 Thật thế, việc phục vụ cho
công ích này không những đáp ứng
nhu cầu của của các người trong dân
thánh, mà hơn thế nữa, còn là nguồn
phát sinh bao lời cảm tạ dâng lên
Thiên Chúa. 13 Việc phục vụ này là
một bằng cớ cho họ tôn vinh Thiên
Chúa, vì thấy anh em vâng phục và
tuyên xưng Tin Mừng của Đức Ki-tô,
và vì thấy anh em có lòng quảng đại,
sẵn sàng chia sẻ với họ và với mọi
người. 14 Còn họ, họ sẽ cầu nguyện
cho anh em để tỏ lòng quý mến, bởi
nhận thấy ân huệ tuyệt vời Thiên
Chúa đổ xuống trên anh em. 15 Xin
cảm tạ Thiên Chúa vì phúc lộc khôn
tả Người ban !

III. ÔNG PHAO-LÔ TỰ BIỆN HỘ*

**Ông Phao-lô trả lời những kẻ trách
ông nhu nhược**

10 1 Chính tôi, Phao-lô, một kẻ
trước mặt anh em thì khúm
núm, mà vắng mặt thì lại ra oai, tôi
xin dựa vào lòng nhân từ và khoan
dung của Đức Ki-tô mà khuyên nhủ
anh em. 2 Tôi xin anh em chớ bắt

buộc tôi, khi có mặt, phải mạnh dạn ra oai mà tính đến chuyện thẳng tay với những kẻ cho rằng chúng tôi chỉ biết sống theo tính xác thịt. 3 Quả thế, chúng tôi đang sống trong xác phàm, nhưng không chiến đấu theo tính xác thịt. 4 Thật vậy, khí giới chúng tôi dùng để chiến đấu không phải là thứ khí giới thuộc xác thịt, nhưng là những khí giới, nhờ Thiên Chúa, có sức đánh đổ các đồn luỹ. Chúng tôi đánh đổ các kiểu lý luận 5 và mọi thái độ kiêu căng chống lại sự hiểu biết Thiên Chúa. Chúng tôi bắt mọi tư tưởng phải đầu hàng để đi tới chỗ vâng phục Đức Ki-tô. 6 Chúng tôi sẵn sàng sửa trị mọi kẻ bất tuân, một khi anh em đã hoàn toàn vâng phục.

7 Anh em hãy nhìn nhận những gì sờ sờ trước mắt. Nếu có ai tự phụ mình thuộc về Đức Ki-tô, thì hãy nhận thức một lần nữa điều này : họ thuộc về Đức Ki-tô làm sao, thì chúng tôi cũng vậy. 8 Vì cho dầu tôi có tự hào quá đáng một đôi chút về quyền Chúa đã ban cho chúng tôi để xây dựng, chứ không phải để đánh đổ anh em, thì tôi cũng không lấy làm xấu hổ, 9 kẻo như muốn dùng thư từ mà làm cho anh em phải khiếp sợ. 10 Có kẻ nói rằng : "Trong thư thì nghiêm khắc và hùng hổ ; nhưng khi có mặt thì nhu nhược, nói chẳng ra hồn." 11 Xin họ biết cho rằng : khi vắng mặt, chúng tôi viết thư làm sao, thì khi có mặt, chúng tôi cũng hành động như vậy.

Ông Phao-lô trả lời những kẻ trách ông đầy tham vọng

12 Thật ra, chúng tôi đâu dám cho mình ngang hàng hay so sánh mình với những kẻ tự cao tự đại kia. Nhưng khi họ lấy mình làm tiêu chuẩn để tự đánh giá và so sánh, thì họ không được khôn. 13 Về phần chúng tôi, chúng tôi sẽ không tự hào quá giới hạn. Trái lại, niềm tự hào của chúng tôi giới hạn trong phạm vi Thiên Chúa đã quy định cho chúng tôi, khi đưa chúng tôi đến với anh em. 14 Vì anh em ở trong phạm vi đó, nên chúng tôi không vượt quá giới hạn khi đến với anh em. Thật thế, chúng tôi đã đến với anh em trước, mang theo Tin Mừng của Đức Ki-tô, 15 chứ không cướp công của người khác mà tự hào quá giới hạn. Nhưng chúng tôi hy vọng rằng : một khi đức tin của anh em lớn mạnh, công việc của chúng tôi ngày càng phát triển nơi anh em trong phạm vi đã quy định cho chúng tôi, 16 thì chúng tôi có thể đem Tin Mừng xa hơn nữa, mà không tự hào về những thành tựu thuộc phạm vi người khác. 17 Nhưng *ai tự hào thì hãy tự hào trong Chúa** ! 18 Người được chấp nhận không phải là kẻ tự cao tự đại, nhưng là người được Chúa đề cao.

Ông Phao-lô bắt buộc phải tự khen mình

11 1 Phải chi anh em chịu đựng được một chút điên rồ của tôi ! Mà hẳn anh em chịu đựng được tôi. 2 Thật thế, vì anh em, tôi ghen cái ghen của Thiên Chúa, bởi tôi đã đính hôn anh em với một người độc nhất là Đức Ki-tô, để tiến dâng anh em cho Người như một trinh nữ thanh khiết*. 3 Nhưng tôi sợ rằng như xưa con rắn đã dùng mưu chước mà lừa dối bà E-và thế nào, thì nay trí lòng anh em cũng dần dần đâm ra hư hỏng, mất sự đơn sơ đối với Đức Ki-tô như vậy. 4 Quả thật, nếu có ai đến rao giảng một Đức Giê-su khác với Đức Giê-su mà chúng tôi rao giảng, hay nếu anh em lãnh nhận một Thần Khí nào khác với Thần Khí anh em đã lãnh nhận, hoặc nếu anh em lãnh nhận một Tin Mừng nào khác với Tin Mừng anh em đã đón nhận, thì anh em sẵn lòng chịu đựng được ngay. 5 Tôi nghĩ rằng tôi chẳng có thua gì các Tông Đồ siêu đẳng kia. 6 Giả như tôi có thua kém về khoa ăn nói, thì về sự hiểu biết, tôi chẳng thua kém đâu ! Trong mọi dịp và trước mặt mọi người, chúng tôi đã tỏ cho anh em thấy điều đó rồi.

7 Phải chăng tôi có lỗi, vì đã hạ mình xuống để tôn anh em lên, khi rao giảng không công cho anh em Tin Mừng của Thiên Chúa ? 8 Tôi đã bóc lột các Hội Thánh khác, ăn lương của họ, để phục vụ anh em. 9 Hồi ở giữa anh em, những khi lâm cảnh túng thiếu, tôi đã chẳng phiền luỵ ai, bởi vì các anh em từ Ma-kê-đô-ni-a đến đã

cung cấp đầy đủ những gì tôi cần. Trong mọi dịp, tôi đã tránh không trở nên gánh nặng cho anh em, và tôi cũng sẽ còn tránh như vậy. 10 Nhân danh chân lý của Đức Ki-tô ở trong tôi, tôi xin nói với anh em rằng : chẳng ai cấm được tôi có niềm vinh dự đó trong các miền xứ A-khai-a. 11 Tại sao thế ? Có phải vì tôi không yêu mến anh em chăng ? Có Thiên Chúa biết !

12 Điều tôi làm, tôi sẽ tiếp tục làm, để những kẻ muốn có cơ hội tự phụ là những người ngang hàng với chúng tôi, không còn cơ hội đó nữa*. 13 Vì những kẻ đó là tông đồ giả, là thợ gian xảo, đội lốt tông đồ của Đức Ki-tô. 14 Lạ gì đâu ! Vì chính Xa-tan cũng đội lốt thiên thần sáng láng ! 15 Vậy có gì là khác thường khi kẻ phục vụ nó đội lốt người phục vụ sự công chính. Chung cục, chúng sẽ lãnh nhận hậu quả công việc chúng đã làm. 16 Tôi xin nói lại : đừng ai tưởng là tôi điên. Mà có ai tưởng như thế, thì cứ nhận tôi là điên, để tôi cũng được tự hào đôi chút. 17 Điều tôi đang nói, tôi không nói theo tinh thần của Chúa, nhưng nói như một người điên, bởi tin chắc rằng mình có lý để tự hào. 18 Vì có lắm kẻ tự hào theo tính xác thịt, thì tôi đây, tôi cũng tự hào. 19 Vốn là người khôn, anh em lại sẵn lòng chịu đựng kẻ điên ! 20 Phải rồi, anh em đành chịu người ta áp chế, cấu xé, tước đoạt, đối xử ngạo ngược và tát vào mặt ! 21 Tôi nói thế, thật là nhục nhã, như thể chúng tôi đã tỏ ra nhu nhược ...

Nhưng bất cứ điều gì người ta dám làm, thì tôi cũng dám làm -tôi nói như người điên-. 22 Họ là người Híp-ri ư ? Tôi cũng vậy ! Họ là người Ít-ra-en ư ? Tôi cũng vậy ! Họ là dòng giống Áp-ra-ham ư ? Tôi cũng vậy ! 23 Họ là người phục vụ Đức Ki-tô ư ? Tôi nói như người điên : tôi còn hơn họ nữa ! Hơn nhiều vì công khó, hơn nhiều vì ở tù, hơn gấp bội vì chịu đòn, bao lần suýt chết. 24 Năm lần tôi bị người Do-thái đánh bốn mươi roi bớt một ; 25 ba lần bị đánh đòn ; một lần bị ném đá ; ba lần bị đắm tàu ; một đêm một ngày lênh đênh giữa biển khơi ! 26 Tôi còn hơn họ, vì phải thực hiện nhiều cuộc hành trình, gặp bao nguy hiểm trên sông, nguy hiểm do trộm cướp, nguy hiểm do đồng bào, nguy hiểm vì dân ngoại, nguy hiểm ở thành phố, trong sa mạc, ngoài biển khơi, nguy hiểm do những kẻ giả danh là anh em. 27 Tôi còn phải vất vả mệt nhọc, thường phải thức đêm, bị đói khát, nhịn ăn nhịn uống và chịu rét mướt trần truồng. 28 Không kể các điều khác, còn có nỗi ray rứt hằng ngày của tôi là mối bận tâm lo cho tất cả các Hội Thánh ! 29 Có ai yếu đuối mà tôi lại không cảm thấy mình yếu đuối ? Có ai vấp ngã mà tôi lại không cảm thấy lòng sôi lên ?

30 Nếu phải tự hào, thì tôi sẽ tự hào về những yếu đuối của tôi. 31 Thiên Chúa, Đấng đáng chúc tụng muôn đời, là Cha của Chúa Giê-su, biết rằng tôi không nói dối. 32 Tại Đa-mát, tổng đốc của vua A-rê-ta đã cho lính canh gác thành để bắt tôi. 33 Nhưng người ta đã cho tôi vào một cái thúng, rồi thòng qua cửa sổ dọc theo tường thành. Thế là tôi thoát khỏi tay ông ta.

12 1 Phải tự hào ư ? Nào có ích gì ! Dù thế, tôi cũng xin nói về những thị kiến và mặc khải Chúa đã ban cho tôi. 2 Tôi biết có một người môn đệ Đức Ki-tô, trước đây mười bốn năm đã được nhắc lên tới tầng trời thứ ba -có ở trong thân xác hay không, tôi không biết, có ở ngoài thân xác hay không, tôi cũng không biết, chỉ có Thiên Chúa biết. 3 Tôi biết rằng người ấy đã được nhắc lên tận thiên đàng -trong thân xác hay ngoài thân xác, tôi không biết, chỉ có Thiên Chúa biết-, 4 và người ấy đã được nghe những lời khôn tả mà loài người không được phép nói lại. 5 Về một người như thế, tôi sẽ tự hào ; còn về bản thân tôi, tôi chỉ tự hào về những yếu đuối của tôi. 6 Quả vậy, nếu muốn tự hào, thì tôi cũng không phải là người điên, vì tôi nói sự thật. Nhưng tôi không làm thế, kẻo người ta đánh giá tôi quá cao, so với điều họ thấy nơi tôi hoặc nghe tôi nói.

7 Và để tôi khỏi tự cao tự đại vì những mặc khải phi thường tôi đã nhận được, thân xác tôi như đã bị một cái dằm* đâm vào, một thủ hạ của Xa-tan được sai đến vả mặt tôi, để tôi khỏi tự cao tự đại. 8 Đã ba lần tôi

xin Chúa cho thoát khỏi nỗi khổ này.
9 Nhưng Người quả quyết với tôi : "Ơn
của Thầy đã đủ cho anh, vì sức mạnh
của Thầy được biểu lộ trọn vẹn trong
sự yếu đuối." Thế nên tôi rất vui
mừng và tự hào vì những yếu đuối của
tôi, để sức mạnh của Đức Ki-tô ở mãi
trong tôi. 10 Vì vậy, tôi cảm thấy vui
sướng khi mình yếu đuối, khi bị sỉ
nhục, hoạn nạn, bắt bớ, ngặt nghèo vì
Đức Ki-tô. Vì khi tôi yếu, chính là lúc
tôi mạnh.*

11 Tôi điên rồi ! Chính anh em đã
khiến tôi hoá ra như thế. Đáng lẽ anh
em phải khen tôi, vì mặc dầu tôi
chẳng là gì, tôi đâu có thua kém các
Tông Đồ siêu đẳng kia. 12 Anh em đã
thấy thực hiện nơi anh em những dấu
chỉ của sứ vụ Tông Đồ : nào là đức
kiên nhẫn hoàn hảo, nào là những
dấu lạ điềm thiêng, nào là các phép lạ.
13 Anh em có thua gì các Hội Thánh
khác ? Có chăng, chỉ thua ở chỗ bản
thân tôi đã không phiền luỵ anh em !
Xin anh em tha cho tôi sự bất công
đó. 14 Đây tôi sẵn sàng đến thăm anh
em lần thứ ba. Tôi cũng sẽ không
phiền luỵ anh em đâu, bởi vì điều tôi
tìm kiếm không phải là của cải của
anh em, mà là chính anh em. Thật
vậy, không phải con cái có nhiệm vụ
thu tích của cải cho cha mẹ, mà là
cha mẹ phải thu tích của cải cho con
cái. 15 Phần tôi, tôi rất vui lòng tiêu
phí tiền của, và tiêu phí cả sức lực lẫn
con người của tôi vì linh hồn anh em.
Phải chăng vì yêu mến anh em nhiều
hơn mà tôi được yêu mến ít hơn ?

16 Thế cũng được ! Tôi đã không trở
nên gánh nặng cho anh em ; nhưng
vốn là người xảo quyệt, tôi đã dùng
mưu mà lừa gạt anh em. 17 Phải chăng
trong số những kẻ tôi sai đến, tôi đã
dùng người nào đó để bóc lột anh
em ? 18 Tôi đã xin anh Ti-tô đi, và đã
cử người anh em kia cùng đi với anh.
Phải chăng anh Ti-tô đã bóc lột anh
em ? Chúng tôi đã không sống theo
cùng một tinh thần, cùng một đường
lối sao ?

Nỗi lo âu của ông Phao-lô

19 Đã từ lâu, anh em tưởng rằng
chúng tôi tự biện hộ trước mặt anh
em. Thật ra tôi nói là nói trước mặt
Thiên Chúa, trong Đức Ki-tô. Và thưa
anh em thân mến, chúng tôi nói tất
cả những điều ấy cốt để xây dựng anh
em. 20 Quả vậy, tôi sợ rằng khi đến,
tôi không thấy anh em được như ý tôi,
và anh em thấy tôi không được như ý
anh em. Chớ gì giữa anh em đừng có
chia rẽ, ghen tương, oán ghét, cạnh
tranh, vu khống, nói hành, kiêu căng,
hỗn loạn. 21 Tôi sợ rằng lần sau đến
thăm anh em, Thiên Chúa của tôi lại
để tôi phải nhục vì anh em, và tôi
phải than khóc nhiều người trước đây
đã phạm tội, mà nay chẳng chịu ăn
năn hối cải về những việc ô uế, gian
dâm và phóng đãng họ đã làm.

13 1 Đây sẽ là lần thứ ba tôi đến
thăm anh em. *Mọi công việc
phải được giải quyết nhờ có ba mặt
một lời*.* 2 Tôi đã nói với những kẻ
trước đây đã phạm tội và mọi người
khác, và hôm nay khi vắng mặt, tôi
cũng xin nói lại như đã nói khi có mặt
lần thứ hai, là : nếu đến lần nữa, tôi sẽ
không nương tay, 3 bởi vì anh em
muốn có một bằng chứng cho thấy
Đức Ki-tô nói trong tôi. Người không
nhu nhược đối với anh em đâu, nhưng
Người đầy uy quyền giữa anh em.
4 Thật vậy, Người đã chịu đóng đinh
vì mang thân phận yếu hèn, nhưng
nay Người đang sống nhờ quyền năng
của Thiên Chúa. Cả chúng tôi nữa,
trong Đức Ki-tô, chúng tôi cũng mang
thân phận yếu hèn, nhưng cùng với
Người, chúng tôi sống nhờ quyền
năng của Thiên Chúa để xử sự với
anh em.

5 Anh em hãy tự xét xem mình có
còn sống trong đức tin hay không.
Hãy tự kiểm điểm. Anh em chẳng
nhận thấy là có Đức Giê-su Ki-tô ở
trong anh em sao ? Trừ phi anh em
đã thua trong cuộc kiểm điểm này.
6 Tôi hy vọng rằng anh em sẽ nhận
thấy là chúng tôi đây không bị thua.
7 Chúng tôi cầu xin Thiên Chúa cho
anh em đừng làm điều gì trái, không
phải để tỏ ra chúng tôi thắng, nhưng
để anh em làm điều thiện, cho dù
chúng tôi như bị thua. 8 Vì chúng tôi
không thể làm gì chống lại sự thật,
nhưng chúng tôi chỉ có thể hoạt động
cho sự thật. 9 Quả thế, chúng tôi vui
mừng khi chúng tôi yếu mà anh em
lại mạnh. Điều chúng tôi cầu xin là
anh em được nên hoàn thiện. 10 Vì

vậy, khi vắng mặt, tôi viết các điều này, để lúc có mặt, tôi khỏi phải xử nghiêm khắc, theo quyền hành Chúa đã ban cho tôi để xây dựng, chứ không phải để phá đổ.

KẾT LUẬN

Những lời dặn dò, thăm hỏi và lời cầu chúc cuối cùng

11 Ngoài ra, thưa anh em, anh em
hãy vui mừng và gắng nên hoàn thiện. Hãy khuyến khích nhau, hãy
đồng tâm nhất trí và ăn ở thuận hoà.
Như vậy, Thiên Chúa là nguồn yêu
thương và bình an, sẽ ở cùng anh em.

12 Anh em hãy hôn chào nhau cách
thánh thiện. Mọi người thuộc dân
thánh ở đây gửi lời chào anh em.

13 Cầu chúc toàn thể anh em được
đầy tràn ân sủng của Chúa Giê-su Ki-tô, đầy tình thương của Thiên Chúa,
và ơn hiệp thông của Thánh Thần*.
A-men.

THƯ GỬI TÍN HỮU GA-LÁT

Lời mở đầu

1 [1] Tôi là Phao-lô, Tông Đồ* không phải do loài người, cũng không phải nhờ một người nào, nhưng bởi Đức Giê-su Ki-tô và Thiên Chúa là Cha, Đấng đã cho Người từ cõi chết trỗi dậy, [2] tôi và mọi anh em đang ở với tôi, kính gửi các Hội Thánh miền Ga-lát. [3] Xin Thiên Chúa là Cha chúng ta, và xin Chúa Giê-su Ki-tô ban cho anh em ân sủng và bình an. [4] Để cứu chúng ta thoát khỏi cõi đời xấu xa hiện tại*, Đức Giê-su Ki-tô đã tự hiến vì tội lỗi chúng ta, theo ý muốn của Thiên Chúa là Cha chúng ta. [5] Xin tôn vinh Thiên Chúa đến muôn thuở muôn đời. A-men.

Lời cảnh cáo

[6] Tôi lấy làm ngạc nhiên, khi thấy anh em trở mặt mau lẹ như thế với Đấng đã kêu gọi anh em nhờ ân sủng của Đức Ki-tô, để theo một Tin Mừng khác. [7] Không có Tin Mừng nào khác đâu, mà chỉ có một vài kẻ phá rối anh em, và muốn làm xáo trộn Tin Mừng của Đức Ki-tô đó thôi. [8] Nhưng nếu có ai, kể cả chúng tôi, hoặc một thiên thần nào từ trời xuống, loan báo cho anh em Tin Mừng khác với Tin Mừng chúng tôi đã loan báo cho anh em, thì xin Thiên Chúa loại trừ kẻ ấy đi ! [9] Như tôi đã nói, và nay tôi xin nói lại : nếu có ai loan báo cho anh em một Tin Mừng khác với Tin Mừng anh em đã lãnh nhận, thì xin Thiên Chúa loại trừ kẻ ấy đi ! [10] Vậy, giờ đây tôi tìm cách lấy lòng người đời, hay lấy lòng Thiên Chúa ? Phải chăng tôi tìm cách làm đẹp lòng người đời ? Nếu tôi còn muốn làm đẹp lòng người đời, thì tôi không phải là tôi tớ của Đức Ki-tô.

I. LỜI THANH MINH

Ơn gọi của thánh Phao-lô

[11] Thật vậy, thưa anh em, tôi xin nói cho anh em biết : Tin Mừng tôi loan báo không phải là do loài người. [12] Vì không có ai trong loài người đã truyền lại hay dạy cho tôi Tin Mừng ấy, nhưng là chính Đức Giê-su Ki-tô đã mặc khải. [13] Anh em hẳn đã nghe nói tôi đã ăn ở thế nào trước kia trong đạo Do-thái : tôi đã quá hăng say bắt bớ, và những muốn tiêu diệt Hội Thánh của Thiên Chúa. [14] Trong việc giữ đạo Do-thái, tôi đã vượt xa nhiều đồng bào cùng lứa tuổi với tôi : hơn ai hết, tôi đã tỏ ra nhiệt thành với các truyền thống của cha ông.

[15] Nhưng Thiên Chúa đã dành riêng tôi ngay từ khi tôi còn trong lòng mẹ, và đã gọi tôi nhờ ân sủng của Người*. [16] Người đã đoái thương mặc khải Con của Người cho tôi*, để tôi loan báo Tin Mừng về Con của Người cho các dân ngoại. Tôi đã chẳng thuận theo các lý do tự nhiên, [17] cũng chẳng lên Giê-ru-sa-lem để gặp các vị đã là Tông Đồ trước tôi, nhưng tức khắc tôi đã sang xứ Ả-rập, rồi lại trở về Đa-mát. [18] Ba năm sau tôi mới lên Giê-ru-sa-lem diện kiến ông Kê-pha, và ở lại với ông mười lăm ngày. [19] Tôi đã không gặp một vị Tông Đồ nào khác ngoài ông Gia-cô-bê, người anh em của Chúa. [20] Viết cho anh em những điều này, tôi cam đoan trước mặt Thiên Chúa là tôi không nói dối. [21] Sau đó tôi đến miền Xy-ri và miền Ki-li-ki-a. [22] Nhưng lúc ấy các Hội Thánh Đức Ki-tô tại miền Giu-đê không biết mặt tôi. [23] Họ chỉ nghe nói rằng : "Người trước đây bắt bớ chúng ta, bây giờ lại loan báo đức tin mà xưa kia ông những muốn tiêu diệt", [24] và vì tôi họ tôn vinh Thiên Chúa.

Đại hội ở Giê-ru-sa-lem*

2 [1] Rồi sau mười bốn năm, tôi lại lên Giê-ru-sa-lem một lần nữa cùng với ông Ba-na-ba ; tôi cũng đem theo anh Ti-tô đi với tôi. [2] Tôi lên đó vì được Thiên Chúa mặc khải, và đã trình bày cho người ta Tin Mừng tôi rao giảng cho dân ngoại, cách riêng cho các vị có thế giá, vì sợ rằng tôi ngược xuôi, và đã ngược xuôi vô ích*.

[3] Thế mà ngay cả anh Ti-tô, người
cùng đi với tôi và là người Hy-lạp,
cũng không bị ép phải chịu cắt bì.
[4] Sở dĩ thế là vì có những tên xâm
nhập, những kẻ giả danh giả nghĩa
anh em, đã len lỏi vào dò xét sự tự do
của chúng ta, sự tự do chúng ta có
được trong Đức Ki-tô Giê-su ; họ làm
như vậy là để bắt chúng ta trở thành
nô lệ. [5] Nhưng với những người ấy,
chúng tôi đã không chịu nhượng bộ,
dù chỉ trong giây lát, để duy trì cho
anh em chân lý của Tin Mừng. [6] Còn
về các vị có thế giá -lúc bấy giờ các vị
ấy có là gì đi nữa, điều đó không quan
hệ đối với tôi : Thiên Chúa không
thiên vị ai-, các vị có thế giá ấy đã
không đưa ra thêm điều gì cho tôi.
[7] Trái lại, các ngài thấy rằng tôi đã
được uỷ thác nhiệm vụ loan báo Tin
Mừng cho những người không được
cắt bì, cũng như ông Phê-rô được uỷ
thác nhiệm vụ loan báo Tin Mừng cho
những người được cắt bì. [8] Thật vậy,
Đấng đã hoạt động nơi ông Phê-rô,
biến ông thành Tông Đồ của những
người được cắt bì, cũng đã hoạt động
biến tôi thành Tông Đồ các dân ngoại.
[9] Vậy khi nhận ra ân huệ Thiên Chúa
đã ban cho tôi, các ông Gia-cô-bê, Kê-
pha và Gio-an, những người được coi
là cột trụ, đã bắt tay tôi và ông Ba-na-
ba để tỏ dấu hiệp thông : chúng tôi
thì lo cho các dân ngoại, còn các vị ấy
thì lo cho những người được cắt bì*.
[10] Chỉ có điều này là chúng tôi phải
nhớ đến những người túng thiếu, điều
mà tôi vẫn gắng làm.

Thánh Phê-rô và thánh Phao-lô tại An-ti-ô-khi-a

[11] Nhưng khi ông Kê-pha đến An-ti-
ô-khi-a, tôi đã cự lại ông ngay trước
mặt, vì ông đã làm điều đáng trách*.
[12] Thật vậy, ông thường dùng bữa với
những người gốc dân ngoại trước khi
có những người của ông Gia-cô-bê
đến ; nhưng khi những người này
đến, ông lại tránh né và tự tách ra, vì
sợ những người được cắt bì. [13] Những
người Do-thái khác cũng theo ông mà
giả hình giả bộ, khiến cả ông Ba-na-ba
cũng bị lôi cuốn mà giả hình như họ.

[14] Nhưng khi tôi thấy các ông ấy
không đi đúng theo chân lý của Tin
Mừng, thì tôi đã nói với ông Kê-pha
trước mặt mọi người : "Nếu ông là
người Do-thái mà còn sống như người
dân ngoại, chứ không như người Do-
thái, thì làm sao ông lại ép người dân
ngoại phải xử sự như người Do-thái ?"

Tin Mừng của thánh Phao-lô

[15] Chúng ta bẩm sinh là người Do-
thái chứ không phải hạng người tội lỗi
xuất thân từ dân ngoại*. [16] Tuy
nhiên, vì biết rằng con người được
nên công chính không phải nhờ làm
những gì Luật dạy, nhưng nhờ tin vào
Đức Giê-su Ki-tô, nên chúng ta cũng
tin vào Đức Ki-tô Giê-su, để được nên
công chính, nhờ tin vào Đức Ki-tô,
chứ không phải nhờ làm những gì
Luật dạy. Quả thế, *không phàm nhân
nào sẽ được nên công chính vì làm
những gì Luật dạy**. [17] Nhưng nếu
khi tìm cách nên công chính trong
Đức Ki-tô mà chúng ta vẫn bị liệt vào
hàng tội lỗi, thì chẳng hoá ra Đức Ki-
tô là người phục vụ tội lỗi sao ?
Không phải thế ! [18] Thật vậy, nếu tôi
xây lại những gì tôi đã phá, thì tôi tỏ
ra mình là kẻ phạm pháp. [19] Quả thế,
tại vì Lề Luật mà tôi đã chết đối với
Lề Luật, để sống cho Thiên Chúa. Tôi
cùng chịu đóng đinh với Đức Ki-tô
vào thập giá. [20] Tôi sống, nhưng
không còn phải là tôi, mà là Đức Ki-tô
sống trong tôi. Hiện nay tôi sống kiếp
phàm nhân trong niềm tin vào Con
Thiên Chúa, Đấng đã yêu mến tôi và
hiến mạng vì tôi. [21] Tôi không làm cho
ân huệ của Thiên Chúa ra vô hiệu, vì
nếu người ta được nên công chính do
Lề Luật, thì hoá ra Đức Ki-tô đã chết
vô ích.

II. PHẦN GIÁO THUYẾT

Kinh nghiệm của người tín hữu

3 [1] Hỡi những người Ga-lát ngu
xuẩn, ai đã mê hoặc anh em là
những người đã được thấy hình ảnh
Đức Giê-su Ki-tô chịu đóng đinh vào
thập giá phơi bày ra trước mắt* ?
[2] Tôi muốn anh em cho tôi biết điều
này thôi : anh em đã nhận được Thần

Khí vì đã làm những gì Luật dạy, hay vì đã tin nhờ được nghe ? 3 Anh em ngu xuẩn như thế sao ? Anh em đã khởi sự nhờ Thần Khí, nay lại kết thúc nhờ xác thịt sao ? 4 Bấy nhiêu kinh nghiệm anh em đã trải qua, lại uổng công sao ? Mà quả thật là uổng công ! 5 Vậy Đấng đã rộng ban Thần Khí cho anh em và thực hiện những phép lạ giữa anh em, có phải vì anh em làm những gì Luật dạy, hay vì anh em đã tin nhờ được nghe ?

Kinh Thánh làm chứng : đức tin và Lề Luật

6 Cũng như ông Áp-ra-ham *đã tin Thiên Chúa, và vì thế Thiên Chúa kể ông là người công chính**. 7 Vậy anh em nên biết rằng : những ai dựa vào đức tin, những người ấy là con cái ông Áp-ra-ham. 8 Đàng khác, Kinh Thánh thấy trước rằng Thiên Chúa sẽ làm cho dân ngoại nên công chính nhờ đức tin, nên đã tiên báo cho ông Áp-ra-ham tin mừng này : *Nhờ ngươi, muôn dân sẽ được chúc phúc**. 9 Như vậy, những kẻ dựa vào đức tin thì được chúc phúc làm một với ông Áp-ra-ham, người có đức tin.

10 Thật thế, những ai dựa vào những việc Luật dạy phải làm thì đều chuốc lấy lời nguyền rủa, vì Kinh Thánh viết : *Đáng nguyền rủa thay mọi kẻ không bền chí thi hành tất cả những gì chép trong sách Luật** ! 11 Vả lại, không ai được nên công chính trước mặt Thiên Chúa nhờ Lề Luật, đó là điều hiển nhiên, *vì người công chính nhờ đức tin sẽ được sống**. 12 Thế mà Lề Luật không lệ thuộc đức tin, nhưng *ai thực hành những điều Lề Luật dạy, thì nhờ đó sẽ được sống**. 13 Đức Ki-tô đã chuộc chúng ta cho khỏi bị nguyền rủa vì Lề Luật, khi vì chúng ta chính Người trở nên đồ bị nguyền rủa, vì có lời chép : *Đáng nguyền rủa thay mọi kẻ bị treo trên cây gỗ** ! 14 Như thế là để nhờ Đức Giê-su Ki-tô, các dân ngoại cũng được hưởng phúc lành dành cho ông Áp-ra-ham, và để nhờ đức tin, chúng ta nhận được ơn Thiên Chúa đã hứa tức là Thần Khí.

Lề Luật không huỷ bỏ lời hứa

15 Thưa anh em, tôi nói theo kiểu người đời : một chúc thư đúng thể thức, dù chỉ là do một người phàm, thì cũng không ai được huỷ bỏ hay thêm thắt điều gì. 16 Thế mà những lời hứa đã được ban cho ông Áp-ra-ham và dòng dõi ông, Kinh Thánh không nói : *và cho những dòng dõi*, như thể nói về nhiều, mà chỉ nói về một : *và cho dòng dõi người* là Đức Ki-tô. 17 Tôi muốn nói là : một chúc thư xưa kia đã được Thiên Chúa lập đúng thể thức, thì Lề Luật, mãi bốn trăm ba mươi năm sau mới có, không phế bỏ chúc thư đó được, và như vậy làm cho lời hứa ra vô hiệu*. 18 Thật thế, nếu nhờ Lề Luật mà người ta được hưởng gia tài, thì không còn phải là nhờ lời hứa nữa. Thế nhưng Thiên Chúa đã dùng một lời hứa mà ban ân huệ cho ông Áp-ra-ham.

Vai trò của Lề Luật*

19 Vậy Lề Luật để làm gì ? Chính là để gây ra các sự vi phạm mà Lề Luật đã được đặt thêm, cho tới khi Đấng là dòng dõi Áp-ra-ham đến, Đấng được hưởng lời hứa. Lề Luật đã được ban bố nhờ các thiên thần, qua tay một trung gian. 20 Nhưng không thể có trung gian khi chỉ có một bên, *mà Thiên Chúa thì chỉ có một*. 21 Vậy thì Lề Luật đi ngược lại với những lời hứa của Thiên Chúa sao ? Không phải thế. Thật vậy, giả như có một luật nào đã được ban cho con người mà lại có khả năng làm cho sống, thì quả là người ta được nên công chính nhờ Lề Luật. 22 Nhưng Kinh Thánh đã giam hãm mọi sự trong vòng tội lỗi, để nhờ lòng tin vào Đức Giê-su Ki-tô, điều Thiên Chúa đã hứa được ban cho các kẻ tin.

Thời của đức tin đã đến

23 Trước khi đức tin đến, chúng ta bị Lề Luật giam giữ, cho tới khi đức tin được mặc khải. 24 Như thế Lề Luật đã thành người quản giáo dẫn chúng ta tới Đức Ki-tô, để chúng ta được nên công chính nhờ đức tin. 25 Nhưng khi đức tin đến, thì chúng ta không còn ở dưới quyền giám hộ nữa. 26 Thật vậy, nhờ đức tin, tất cả anh em đều là con cái Thiên Chúa trong Đức Giê-su Ki-tô. 27 Quả thế, bất cứ ai trong anh em được thanh tẩy để thuộc về Đức Ki-tô, đều mặc

lấy Đức Ki-tô*. [28] Không còn chuyện phân biệt Do-thái hay Hy-lạp, nô lệ hay tự do, đàn ông hay đàn bà, nhưng tất cả anh em chỉ là một trong Đức Ki-tô. [29] Mà nếu anh em thuộc về Đức Ki-tô, thì anh em là dòng dõi ông Áp-ra-ham, những người thừa kế theo lời hứa.

Chúng ta được làm con cái Thiên Chúa

4 [1] Tôi thiết nghĩ : bao lâu người thừa kế còn là thiếu niên thì không khác gì một nô lệ, mặc dù là chủ mọi tài sản. [2] Nó phải ở dưới quyền những người giám hộ và quản lý, cho đến khi mãn hạn người cha đã định. [3] Chúng ta cũng vậy, khi còn là thiếu niên, chúng ta phải làm nô lệ những yếu tố của vũ trụ*. [4] Nhưng khi thời gian tới hồi viên mãn*, Thiên Chúa đã sai Con mình tới, sinh làm con một người phụ nữ, và sống dưới Lề Luật, [5] để chuộc những ai sống dưới Lề Luật, hầu chúng ta nhận được ơn làm nghĩa tử. [6] Để chứng thực anh em là con cái, Thiên Chúa đã sai Thần Khí của Con mình đến ngự trong lòng anh em mà kêu lên : "Áp-ba, Cha ơi !" [7] Vậy anh em không còn phải là nô lệ nữa, nhưng là con, mà đã là con thì cũng là người thừa kế, nhờ Thiên Chúa.

[8] Trước kia, khi chưa biết Thiên Chúa, anh em làm nô lệ những vật tự bản chất không phải là thần. [9] Nhưng nay anh em đã biết Thiên Chúa, hay đúng hơn được Thiên Chúa biết đến, làm sao anh em còn trở lại với những yếu tố bất lực và nghèo nàn ấy, còn muốn làm nô lệ chúng một lần nữa ? [10] Anh em cẩn thận giữ ngày, giữ tháng, giữ mùa, giữ năm ! [11] Anh em làm tôi sợ rằng tôi đã vất vả uổng công vì anh em !

Nhắc lại quá khứ*

[12] Thưa anh em, tôi van anh em, anh em hãy nên giống như tôi, vì tôi cũng đã nên giống như anh em. Anh em đã không làm tổn thương gì cho tôi cả. [13] Anh em biết : nhân khi thân xác bị đau ốm, tôi đã loan báo Tin Mừng cho anh em lần đầu tiên. [14] Mặc dù thân xác tôi là một dịp thử thách cho anh em, anh em đã không khinh, không tởm ; trái lại anh em đã tiếp đón tôi như một sứ giả của Thiên Chúa, như Đức Ki-tô Giê-su. [15] Vậy hạnh phúc của anh em lúc đó, bây giờ đâu rồi ? Thật thế, tôi xin làm chứng cho anh em rằng : nếu có thể, hẳn anh em đã móc mắt hiến cho tôi. [16] Thành thử tôi đã trở nên kẻ thù của anh em vì nói sự thật cho anh em sao ? [17] Họ nhiệt thành với anh em không phải vì mục đích tốt, mà chỉ vì muốn ly gián anh em với tôi, để anh em nhiệt thành với họ. [18] Được người ta tỏ lòng nhiệt thành là điều tốt, miễn là vì mục đích tốt và trong mọi trường hợp, chứ không phải chỉ khi nào tôi có mặt giữa anh em. [19] Hỡi anh em, những người con bé nhỏ của tôi, mà tôi phải quằn đau sinh ra một lần nữa cho đến khi Đức Ki-tô được thành hình nơi anh em, [20] tôi ước ao được có mặt giữa anh em lúc này, để lựa lời nói sao cho thích hợp, vì tôi thấy khó xử với anh em quá !

Hai giao ước : Ha-ga và Xa-ra*

[21] Hãy nói cho tôi hay : anh em là những người muốn sống dưới Lề Luật, anh em không nghe Lề Luật nói gì sao ? [22] Thật vậy, có lời chép rằng : ông Áp-ra-ham có hai người con, mẹ của một người là nô lệ, mẹ của người kia là tự do. [23] Nhưng con của người mẹ nô lệ thì sinh ra theo luật tự nhiên ; còn con của người mẹ tự do thì sinh ra nhờ lời hứa. [24] Truyện đó ngụ ý thế này : hai người đàn bà là hai giao ước. Giao ước thứ nhất tại núi Xi-nai, thì sinh ra nô lệ : đó là Ha-ga. [25] Ha-ga chỉ núi Xi-nai trong miền Á-rập, và tương đương với Giê-ru-sa-lem ngày nay, vì thành này cùng với các con đều là nô lệ. [26] Còn Giê-ru-sa-lem thượng giới thì tự do : đó là mẹ chúng ta*. [27] Thật vậy, có lời chép :

Reo mừng lên,
hỡi người phụ nữ son sẻ,
không sinh con ;
hãy bật tiếng reo hò mừng vui,
hỡi ai chưa một lần chuyển dạ,
vì con của phụ nữ bị bỏ rơi
thì đông hơn
con của phụ nữ có chồng !

[28] Thưa anh em, như I-xa-ác, anh em là những người con sinh ra do lời

Thiên Chúa hứa. 29 Nhưng cũng như thuở ấy đứa con sinh ra theo luật tự nhiên đã ngược đãi đứa con sinh ra theo thần khí, thì bây giờ cũng vậy. 30 Thế nhưng Kinh Thánh nói gì ? Kinh Thánh nói : *Tống cổ người nô lệ và con của nó đi, vì con của nô lệ không đời nào được thừa kế gia tài cùng với con* của người tự do. 31 Ấy vậy, thưa anh em, chúng ta không phải là con của một người nô lệ, nhưng là con của người tự do.

III. PHẦN KHUYÊN NHỦ

Tự do của người tín hữu

5 1 Chính để chúng ta được tự do mà Đức Ki-tô đã giải thoát chúng ta. Vậy, anh em hãy đứng vững, đừng mang lấy ách nô lệ một lần nữa. 2 Phải, tôi đây, Phao-lô, tôi nói cho anh em biết : anh em mà chịu phép cắt bì thì Đức Ki-tô sẽ không có ích gì cho anh em. 3 Một lần nữa, tôi xin khẳng định với bất cứ ai chịu phép cắt bì là : người ấy buộc phải giữ trọn vẹn Lề Luật. 4 Anh em mà tìm sự công chính trong Lề Luật, là anh em đoạn tuyệt với Đức Ki-tô và mất hết ân sủng. 5 Còn chúng tôi thì nhờ Thần Khí và dựa vào đức tin mà vững lòng chờ đợi được nên công chính như chúng tôi hy vọng. 6 Quả thật, trong Đức Ki-tô Giê-su, cắt bì hay không cắt bì đều không có giá trị, chỉ có đức tin hành động nhờ đức ái. 7 Anh em đang chạy ngon trớn như thế mà ai đã ngăn cản anh em vâng phục chân lý ? 8 Lời dụ dỗ ấy không phát xuất từ Đấng kêu gọi anh em. 9 Một chút men làm cả khối bột dậy men. 10 Đối với anh em, trong Chúa, tôi tin tưởng rằng, anh em sẽ không nghĩ khác. Còn kẻ phá rối anh em thì phải chuốc lấy án phạt, bất kể người ấy là ai. 11 Về phần tôi, thưa anh em, giả như tôi còn rao giảng phép cắt bì, thì tại sao tôi lại vẫn bị ngược đãi ? Như thế, thập giá đâu còn là chướng ngại nữa ! 12 Những kẻ làm cho anh em bị rối loạn, phải chi họ tự thiến cho xong !

Tự do và bác ái*

13 Quả thế, thưa anh em, anh em đã được gọi để hưởng tự do. Có điều là đừng lợi dụng tự do để sống theo tính xác thịt, nhưng hãy lấy đức mến mà phục vụ lẫn nhau. 14 Vì tất cả Lề Luật được nên trọn trong điều răn duy nhất này là : *Ngươi phải yêu người thân cận như chính mình**. 15 Nhưng nếu anh em cắn xé nhau, anh em hãy coi chừng, anh em tiêu diệt lẫn nhau đấy !

16 Tôi xin nói với anh em là hãy sống theo Thần Khí, và như vậy, anh em sẽ không còn thoả mãn đam mê của tính xác thịt nữa. 17 Vì tính xác thịt thì ước muốn những điều trái ngược với Thần Khí, còn Thần Khí lại ước muốn những điều trái ngược với tính xác thịt, đôi bên kình địch nhau, khiến anh em không làm được điều anh em muốn. 18 Nếu anh em để cho Thần Khí hướng dẫn, thì anh em không còn lệ thuộc Lề Luật nữa. 19 Những việc do tính xác thịt gây ra thì ai cũng rõ, đó là : dâm bôn, ô uế, phóng đãng, 20 thờ quấy, phù phép, hận thù, bất hoà, ghen tuông, nóng giận, tranh chấp, chia rẽ, bè phái, 21 ganh tỵ, say sưa, chè chén, và những điều khác giống như vậy. Tôi bảo trước cho mà biết, như tôi đã từng bảo : những kẻ làm các điều đó sẽ không được thừa hưởng Nước Thiên Chúa. 22 Còn hoa quả của Thần Khí là : bác ái, hoan lạc, bình an, nhẫn nhục, nhân hậu, từ tâm, trung tín, 23 hiền hoà, tiết độ. Không có luật nào chống lại những điều như thế. 24 Những ai thuộc về Đức Ki-tô Giê-su thì đã đóng đinh tính xác thịt vào thập giá cùng với các dục vọng và đam mê.*

25 Nếu chúng ta sống nhờ Thần Khí, thì cũng hãy nhờ Thần Khí mà tiến bước. 26 Chúng ta đừng có tìm hư danh, đừng khiêu khích nhau, đừng ganh tỵ nhau.

Đôi lời khuyên nhủ sống bác ái và nhiệt thành

6 1 Thưa anh em, nếu có ai vướng mắc tội nào, thì anh em, những người được Thần Khí thúc đẩy, hãy lấy tinh thần hiền hoà mà sửa dạy

người ấy ; phải tự đề phòng kẻo chính
mình cũng bị cám dỗ. 2 Anh em hãy
mang gánh nặng cho nhau, như vậy là
anh em chu toàn luật Đức Ki-tô.
3 Thật vậy, ai tưởng mình là gì mà kỳ
thực không là gì hết, thì là lừa gạt
chính mình. 4 Mỗi người hãy xem xét
việc làm của chính mình, và bấy giờ
sẽ có lý do để hãnh diện vì chính
mình, chứ không phải vì so sánh với
người khác. 5 Quả thế, mỗi người phải
mang gánh nặng của riêng mình.

6 Người được học Lời Chúa, hãy chia
sẻ mọi của cải với người dạy dỗ mình.

7 Anh em đừng có lầm tưởng :
Thiên Chúa không để cho người ta
nhạo báng đâu ! Thật vậy, ai gieo
giống nào thì sẽ gặt giống ấy. 8 Ai theo
tính xác thịt mà gieo điều xấu, thì sẽ
gặt được hậu quả của tính xác thịt là
sự hư nát. Còn ai theo Thần Khí mà
gieo điều tốt, thì sẽ gặt được kết quả
của Thần Khí là sự sống đời đời. 9 Khi
làm điều thiện, chúng ta đừng nản
chí, vì đến mùa chúng ta sẽ được gặt,
nếu không sờn lòng. 10 Vậy bao lâu
còn thời giờ, chúng ta hãy làm điều
thiện cho mọi người, nhất là cho
những anh em trong cùng đại gia
đình đức tin.

Lời cuối thư*

11 Anh em thấy những chữ to này :
chính tay tôi viết cho anh em đó !
12 Những ai muốn nở mày nở mặt vì
những lý do thuần tuý con người, thì
ép anh em phải chịu cắt bì, chỉ là để
khỏi bị ngược đãi vì thập giá Đức Ki-
tô. 13 Thật vậy, chính những kẻ được
cắt bì cũng không giữ Lề Luật, nhưng
họ muốn anh em phải cắt bì để tìm
được nơi thân xác anh em, một lý do
hãnh diện. 14 Ước chi tôi chẳng hãnh
diện về điều gì, ngoài thập giá Đức
Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta ! Nhờ
thập giá Người, thế gian đã bị đóng
đinh vào thập giá đối với tôi, và tôi đối
với thế gian. 15 Quả thật, cắt bì hay
không cắt bì chẳng là gì cả, điều quan
trọng là trở nên một thụ tạo mới.
16 Chúc tất cả những ai sống theo quy
tắc ấy, và chúc Ít-ra-en của Thiên
Chúa được hưởng bình an và lòng
thương xót của Người.*

17 Từ nay, xin đừng có ai gây phiền
toái cho tôi nữa, vì tôi mang trên
mình tôi những dấu tích của Đức Giê-
su*. 18 Thưa anh em, nguyện xin Đức
Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, ban cho
thần trí anh em được đầy tràn ân
sủng. A-men.

THƯ GỬI TÍN HỮU Ê-PHÊ-XÔ

Lời mở đầu

1 [1] Tôi là Phao-lô, bởi ý Thiên Chúa được làm Tông Đồ của Đức Ki-tô Giê-su, kính gửi dân thánh tại Ê-phê-xô, là những người tin vào Đức Ki-tô Giê-su. [2] Xin Thiên Chúa là Cha chúng ta, và xin Chúa Giê-su Ki-tô ban cho anh em ân sủng và bình an.

I. MẦU NHIỆM CỨU ĐỘ : ĐỨC KI-TÔ VÀ HỘI THÁNH

Kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa

[3] Chúc tụng Thiên Chúa
là Thân Phụ Đức Giê-su Ki-tô,
Chúa chúng ta.
Trong Đức Ki-tô,
từ cõi trời,
Người đã thi ân giáng phúc
cho ta hưởng muôn vàn
ơn phúc của Thánh Thần.*
[4] Trong Đức Ki-tô,
Người đã chọn ta
trước cả khi tạo thành vũ trụ,
để trước thánh nhan Người,
ta trở nên tinh tuyền thánh thiện,
nhờ tình thương của Người.
[5] Theo ý muốn
và lòng nhân ái của Người,
Người đã tiền định cho ta
làm nghĩa tử
nhờ Đức Giê-su Ki-tô,
[6] để ta hằng ngợi khen
ân sủng rạng ngời,
ân sủng* Người ban tặng cho ta
trong Thánh Tử yêu dấu.
[7] Trong Thánh Tử,
nhờ máu Thánh Tử đổ ra
chúng ta được cứu chuộc,
được thứ tha tội lỗi
theo lượng ân sủng
rất phong phú của Người.
[8] Ân sủng này,
Thiên Chúa đã rộng ban cho ta
cùng với tất cả
sự khôn ngoan thông hiểu.
[9] Người cho ta
được biết thiên ý nhiệm mầu :
thiên ý này là kế hoạch yêu thương
Người đã định từ trước
trong Đức Ki-tô.
[10] Đó là đưa thời gian
tới hồi viên mãn
là quy tụ muôn loài trong trời đất*
dưới quyền một thủ lãnh
là Đức Ki-tô.
Cũng trong Đức Ki-tô,
[11] Thiên Chúa
là Đấng làm nên mọi sự
theo quyết định
và ý muốn của Người,
đã tiền định cho chúng tôi đây
làm cơ nghiệp riêng
theo kế hoạch của Người,
[12] để chúng tôi
là những người đầu tiên
đặt hy vọng vào Đức Ki-tô,
chúng tôi ngợi khen
vinh quang Người.
[13] Trong Đức Ki-tô, cả anh em nữa*
anh em đã được nghe lời chân lý
là Tin Mừng cứu độ anh em ;
vẫn trong Đức Ki-tô,
một khi đã tin,
anh em được đóng ấn Thánh Thần,
Đấng Thiên Chúa đã hứa.
[14] Thánh Thần
là bảo chứng phần gia nghiệp
của chúng ta,
chờ ngày dân riêng
của Thiên Chúa được cứu chuộc,
để ngợi khen
vinh quang Thiên Chúa.

Đức Ki-tô được siêu tôn

[15] Bởi vậy, cả tôi nữa, từ khi được nghe nói về lòng tin của anh em vào Chúa Giê-su, và về lòng mến của anh em đối với toàn thể dân thánh, [16] tôi không ngừng tạ ơn Thiên Chúa vì anh em, khi nhắc tới anh em trong những lời cầu nguyện của tôi. [17] Tôi cầu xin Chúa Cha vinh hiển là Thiên Chúa của Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, ban cho anh em thần khí khôn ngoan để mặc khải cho anh em nhận biết Người. [18] Xin Người soi lòng mở trí cho anh em thấy rõ, đâu là niềm hy vọng anh em đã nhận được, nhờ ơn Người kêu gọi, đâu là gia nghiệp vinh quang phong phú anh em được chia sẻ cùng dân thánh, [19] đâu là quyền lực

vô cùng lớn lao Người đã thi thố cho chúng ta là những tín hữu. Đó chính là sức mạnh toàn năng đầy hiệu lực, 20 mà Người đã biểu dương nơi Đức Ki-tô, khi làm cho Đức Ki-tô *trỗi dậy từ cõi chết, và đặt ngự bên hữu Người* trên trời. 21 Như vậy, Người đã tôn Đức Ki-tô lên trên mọi quyền lực thần thiêng*, trên mọi tước vị có thể có được, không những trong thế giới hiện tại, mà cả trong thế giới tương lai. 22 *Thiên Chúa đã đặt tất cả dưới chân Đức Ki-tô** và đặt Người làm đầu toàn thể Hội Thánh ; 23 mà Hội Thánh là thân thể Đức Ki-tô*, là sự viên mãn của Người, Đấng làm cho tất cả được viên mãn.

Chính do ân sủng mà chúng ta được cứu độ

2 1 Anh em đã chết vì những sa ngã và tội lỗi của anh em. 2 Xưa kia anh em đã sống trong đó, theo trào lưu của thế gian này, theo tên thủ lãnh nắm giữ quyền lực trên không trung, tên ác thần hiện đang hoạt động trên những kẻ không vâng phục*. 3 Tất cả chúng tôi xưa kia cũng thuộc hạng người đó, khi chúng tôi buông theo các đam mê của tính xác thịt, thi hành những ước muốn của tính xác thịt và của trí khôn. Bẩm sinh chúng tôi là những kẻ đáng chịu cơn thịnh nộ của Thiên Chúa, như những người khác. 4 Nhưng Thiên Chúa giàu lòng thương xót và rất mực yêu mến chúng ta, 5 nên dầu chúng ta* đã chết vì sa ngã, Người cũng đã cho chúng ta được cùng sống với Đức Ki-tô. Chính do ân sủng mà anh em được cứu độ ! 6 Người đã cho chúng ta được cùng sống lại và cùng ngự trị với Đức Ki-tô Giê-su trên cõi trời.*

7 Như thế, Người tỏ lòng nhân hậu của Người đối với chúng ta trong Đức Ki-tô Giê-su, để biểu lộ cho các thế hệ mai sau được thấy ân sủng dồi dào phong phú của Người. 8 Quả vậy, chính do ân sủng và nhờ lòng tin mà anh em được cứu độ : đây không phải bởi sức anh em, mà là một ân huệ của Thiên Chúa ; 9 cũng không phải bởi việc anh em làm, để không ai có thể hãnh diện. 10 Thật thế, chúng ta là tác phẩm của Thiên Chúa, chúng ta được dựng nên trong Đức Ki-tô Giê-su, để sống mà thực hiện công trình tốt đẹp Thiên Chúa đã chuẩn bị cho chúng ta.

Người Do-thái và người ngoại được hoà giải với nhau và với Thiên Chúa

11 Vậy thưa anh em, trước kia anh em là dân ngoại* trong thân xác, bị kẻ mệnh danh là "giới cắt bì" -nhưng cắt bì trong thân xác, do tay người phàm- gọi là "giới không cắt bì", anh em hãy nhớ lại 12 rằng thuở ấy anh em không có Đấng Ki-tô, không được hưởng quyền công dân Ít-ra-en, xa lạ với các giao ước dựa trên lời hứa của Thiên Chúa, không có niềm hy vọng, không có Thiên Chúa* ở trần gian này. 13 Trước kia anh em là những người ở xa, nhưng nay, trong Đức Ki-tô Giê-su, nhờ máu Đức Ki-tô đổ ra, anh em đã trở nên những người ở gần.

14 Thật vậy, chính Người là bình an của chúng ta : Người đã liên kết đôi bên, dân Do-thái và dân ngoại, thành một ; Người đã hy sinh thân mình để phá đổ bức tường ngăn cách là sự thù ghét ; 15 Người đã huỷ bỏ Luật cũ gồm các điều răn và giới luật. Như vậy, khi thiết lập hoà bình, Người đã tác tạo đôi bên thành một người mới duy nhất nơi chính bản thân Người. 16 Nhờ thập giá, Người đã làm cho đôi bên được hoà giải với Thiên Chúa trong một thân thể duy nhất ; trên thập giá, Người đã tiêu diệt sự thù ghét. 17 Người đã đến loan Tin Mừng bình an : *bình an cho anh em là những kẻ ở xa, và bình an cho những kẻ ở gần*. 18 Thật vậy, nhờ Người, cả đôi bên, chúng ta được liên kết trong một Thần Khí duy nhất mà đến cùng Chúa Cha.

19 Vậy anh em không còn phải là người xa lạ hay người tạm trú, nhưng là người đồng hương với các người thuộc dân thánh, và là người nhà của Thiên Chúa, 20 bởi đã được xây dựng trên nền móng là các Tông Đồ và ngôn sứ*, còn đá tảng góc tường là chính Đức Ki-tô Giê-su. 21 Trong Người, toàn thể công trình xây dựng ăn khớp với nhau và vươn lên thành ngôi đền thánh trong Chúa. 22 Trong Người, cả anh em nữa, cũng được xây dựng cùng với những người khác

thành ngôi nhà Thiên Chúa ngự, nhờ Thần Khí.

Thánh Phao-lô là người phục vụ mầu nhiệm Đức Ki-tô

3 [1] Vì lý do đó, tôi, Phao-lô, người tù của Đức Ki-tô Giê-su vì anh em, những người dân ngoại ... [2] Hẳn anh em đã được nghe biết về kế hoạch ân sủng mà Thiên Chúa đã uỷ thác cho tôi, liên quan đến anh em*. [3] Người đã mặc khải để tôi được biết mầu nhiệm Đức Ki-tô như tôi vừa trình bày vắn tắt trên đây. [4] Anh em đọc thì có thể thấy rõ tôi am hiểu mầu nhiệm Đức Ki-tô thế nào. [5] Mầu nhiệm này, Thiên Chúa đã không cho những người thuộc các thế hệ trước được biết, nhưng nay Người đã dùng Thần Khí mà mặc khải cho các thánh Tông Đồ và ngôn sứ của Người. [6] Mầu nhiệm đó là : trong Đức Ki-tô Giê-su và nhờ Tin Mừng, các dân ngoại được cùng thừa kế gia nghiệp với người Do-thái, cùng làm thành một thân thể và cùng chia sẻ điều Thiên Chúa hứa. [7] Tôi đã trở nên người phục vụ Tin Mừng đó, nhờ ân sủng đặc biệt Thiên Chúa ban cho tôi, khi Người thi thố quyền năng của Người. [8] Tôi là kẻ rốt hết trong toàn thể dân thánh, thế mà Thiên Chúa đã ban cho tôi ân sủng này là loan báo cho các dân ngoại Tin Mừng về sự phong phú khôn lường của Đức Ki-tô, [9] và soi sáng cho mọi người được thấy đâu là mầu nhiệm Thiên Chúa đã an bài. Mầu nhiệm này đã được giữ kín từ muôn thuở nơi Thiên Chúa là Đấng tạo thành vạn vật, [10] để giờ đây, nhờ Hội Thánh, mọi quyền năng thượng giới được biết sự khôn ngoan thiên hình vạn trạng của Thiên Chúa. [11] Thiên Chúa đã hành động như thế theo quyết định Người đã có từ muôn thuở và đã thực hiện nơi Đức Ki-tô Giê-su, Chúa chúng ta. [12] Trong Đức Ki-tô và nhờ tin vào Người, chúng ta được mạnh dạn và tin tưởng đến gần Thiên Chúa. [13] Bởi vậy, tôi xin anh em đừng nản chí khi thấy tôi phải gian truân vì anh em : những gian truân ấy là vinh quang của anh em.

Lời cầu xin của thánh Phao-lô

[14] Vì lý do đó, tôi quỳ gối trước mặt Chúa Cha, [15] là nguồn gốc mọi gia tộc trên trời dưới đất. [16] Tôi nguyện xin Chúa Cha, thể theo sự phong phú của Người là Đấng vinh hiển, ban cho anh em được củng cố mạnh mẽ nhờ Thần Khí của Người, để con người nội tâm nơi anh em được vững vàng. [17] Xin cho anh em, nhờ lòng tin, được Đức Ki-tô ngự trong tâm hồn ; xin cho anh em được bén rễ sâu và xây dựng vững chắc trên đức ái, [18] để cùng toàn thể dân thánh, anh em đủ sức thấu hiểu mọi kích thước dài rộng cao sâu*, [19] và nhận biết tình thương của Đức Ki-tô, là tình thương vượt quá sự hiểu biết. Như vậy anh em sẽ được đầy tràn tất cả sự viên mãn của Thiên Chúa.*

[20] Xin tôn vinh Đấng có thể dùng quyền năng đang hoạt động nơi chúng ta, mà làm gấp ngàn lần điều chúng ta dám cầu xin hay nghĩ tới, [21] xin tôn vinh Người trong Hội Thánh và nơi Đức Ki-tô Giê-su đến muôn thuở muôn đời. A-men.

II. KHUYÊN NHỦ

Kêu gọi hiệp nhất

4 [1] Vậy, tôi là người đang bị tù vì Chúa, tôi khuyên nhủ anh em hãy sống cho xứng với ơn kêu gọi mà Thiên Chúa đã ban cho anh em. [2] Anh em hãy ăn ở thật khiêm tốn, hiền từ và nhẫn nại ; hãy lấy tình bác ái mà chịu đựng lẫn nhau. [3] Anh em hãy thiết tha duy trì sự hiệp nhất mà Thần Khí đem lại, bằng cách ăn ở thuận hoà gắn bó với nhau. [4] Chỉ có một thân thể, một Thần Khí, cũng như anh em đã được kêu gọi để chia sẻ cùng một niềm hy vọng*. [5] Chỉ có một Chúa, một niềm tin, một phép rửa. [6] Chỉ có một Thiên Chúa, Cha của mọi người, Đấng ngự trên mọi người, qua mọi người và trong mọi người.

[7] Nhưng mỗi người chúng ta đã nhận được ân sủng tuỳ theo mức độ Đức Ki-tô ban cho. [8] Vì thế, có lời Kinh Thánh nói : *Người đã lên cao,*

*dẫn theo một đám tù ; Người đã ban ân huệ cho loài người.**

9 *Người đã lên* nghĩa là gì, nếu
không phải là Người đã xuống tận các
vùng sâu thẳm dưới mặt đất ? 10 Đấng
đã xuống cũng chính là Đấng đã lên
cao hơn mọi tầng trời để làm cho vũ
trụ được viên mãn. 11 Và chính Người
đã ban ơn cho kẻ này làm Tông Đồ,
người nọ làm ngôn sứ, kẻ khác làm
người loan báo Tin Mừng, kẻ khác nữa
làm người coi sóc và dạy dỗ. 12 Nhờ
đó, dân thánh được chuẩn bị để làm
công việc phục vụ, là xây dựng thân
thể Đức Ki-tô, 13 cho đến khi tất cả
chúng ta đạt tới sự hiệp nhất trong
đức tin và trong sự nhận biết Con
Thiên Chúa, tới tình trạng con người
trưởng thành, tới tầm vóc viên mãn
của Đức Ki-tô.*

14 Như vậy, chúng ta sẽ không còn
là những trẻ nhỏ, bị sóng đánh trôi
giạt theo mọi chiều gió đạo lý, giữa trò
bịp bợm của những kẻ giảo quyệt khéo
dùng mưu ma chước quỷ để làm cho
kẻ khác lầm đường. 15 Nhưng, sống
theo sự thật và trong tình bác ái,
chúng ta sẽ lớn lên về mọi phương
diện, vươn tới Đức Ki-tô vì Người là
Đầu. 16 Chính Người làm cho các bộ
phận ăn khớp với nhau và toàn thân
được kết cấu chặt chẽ, nhờ mọi thứ
gân mạch nuôi dưỡng và mỗi chi thể
hoạt động theo chức năng của mình.
Như thế Người làm cho toàn thân lớn
lên và được xây dựng trong tình bác
ái.*

Đời sống mới trong Đức Ki-tô

17 Vậy đây là điều tôi nói với anh
em, và có Chúa chứng giám, tôi
khuyên anh em : đừng ăn ở như dân
ngoại nữa, vì họ sống theo những tư
tưởng phù phiếm của họ. 18 Tâm trí
họ đã ra tối tăm, họ xa lạ với sự sống
Thiên Chúa ban, vì lòng chai dạ đá
khiến họ trở nên dốt nát. 19 Họ đã
mất ý thức nên đã buông thả, sống
phóng đãng đến mức làm mọi thứ ô
uế cách vô độ. 20 Còn anh em, anh em
đã chẳng học biết về Đức Ki-tô như
vậy đâu ; 21 ấy là nếu anh em đã được
nghe nói về Đức Giê-su và được dạy
dỗ theo tinh thần của Người, đúng
như sự thật ở nơi Đức Giê-su. 22 Vì
thế, anh em phải cởi bỏ con người cũ
với nếp sống xưa, là con người phải hư
nát vì bị những ham muốn lừa dối,
23 anh em phải để Thần Khí đổi mới
tâm trí anh em, 24 và phải mặc lấy con
người mới, là con người đã được sáng
tạo theo hình ảnh Thiên Chúa để thật
sự sống công chính và thánh thiện.

25 Bởi thế, một khi đã cởi bỏ sự gian
dối, *mỗi người trong anh em hãy nói
sự thật với người thân cận**, vì chúng
ta là phần thân thể của nhau. 26 *Anh
em nổi nóng ư ? Đừng phạm tội** : chớ
để mặt trời lặn mà cơn giận vẫn còn.
27 Đừng để ma quỷ thừa cơ lợi dụng !
28 Ai quen trộm cắp, đừng trộm cắp
nữa, trái lại, hãy chịu khó dùng đôi
tay của mình mà làm ăn lương thiện
để có gì chia sẻ với người túng thiếu.
29 Anh em đừng bao giờ thốt ra những
lời độc địa, nhưng nếu cần, hãy nói
những lời tốt đẹp, để xây dựng và làm
ích cho người nghe. 30 Anh em chớ
làm phiền lòng Thánh Thần của
Thiên Chúa, vì chính Người là dấu ấn
ghi trên anh em, để chờ ngày cứu
chuộc. 31 Đừng bao giờ chua cay gắt
gỏng, nóng nảy giận hờn, hay la lối
thoá mạ, và hãy loại trừ mọi hành vi
gian ác. 32 Trái lại, phải đối xử tốt với
nhau, phải có lòng thương xót và biết
tha thứ cho nhau, như Thiên Chúa đã
tha thứ cho anh em trong Đức Ki-tô.

5 1 Vậy, anh em hãy bắt chước
Thiên Chúa, vì anh em là con
cái được Người yêu thương, 2 và hãy
sống trong tình bác ái, như Đức Ki-tô
đã yêu thương chúng ta, và vì chúng
ta, đã tự nộp mình làm *hiến lễ*, làm
hy lễ dâng lên Thiên Chúa *tựa hương
thơm ngào ngạt**. 3 Chuyện gian dâm,
mọi thứ ô uế hay tham lam, thì dù nói
đến, anh em cũng phải tránh, như thế
mới xứng đáng là những người trong
dân thánh. 4 Đừng nói lời thô tục,
nhảm nhí, cợt nhả : đó là những điều
không nên ; trái lại, phải tạ ơn Thiên
Chúa thì hơn. 5 Anh em phải biết rõ
điều này : không một kẻ gian dâm, ô
uế hay tham lam nào -mà tham lam
cũng là thờ ngẫu tượng- được thừa
hưởng cơ nghiệp trong Nước của
Đức Ki-tô và của Thiên Chúa.
6 Đừng để ai lấy lời hão huyền mà
lừa dối anh em, chính vì những
điều đó mà cơn thịnh nộ của Thiên
Chúa giáng xuống những kẻ không

vâng phục. 7 Vậy anh em đừng
thông đồng với họ. 8 Xưa anh em là
bóng tối, nhưng bây giờ, trong Chúa,
anh em lại là ánh sáng. Vậy anh em
hãy ăn ở như con cái ánh sáng ; 9 mà
ánh sáng đem lại tất cả những gì là
lương thiện, công chính và chân
thật. 10 Anh em hãy xem điều gì đẹp
lòng Chúa. 11 Đừng cộng tác vào
những việc vô ích của con cái bóng
tối, phải vạch trần những việc ấy ra
mới đúng. 12 Vì những việc chúng làm
lén lút, thì nói đến đã là nhục rồi.
13 Nhưng tất cả những gì bị vạch
trần, đều do ánh sáng làm lộ ra ;
14 mà bất cứ điều gì lộ ra, thì trở nên
ánh sáng. Bởi vậy, có lời chép rằng* :

Tỉnh giấc đi,
hỡi người còn đang ngủ !
Từ chốn tử vong,
trỗi dậy đi nào !
Đức Ki-tô sẽ chiếu sáng ngươi !

15 Anh em hãy cẩn thận xem xét
cách ăn nết ở của mình, đừng sống
như kẻ khờ dại, nhưng hãy sống như
người khôn ngoan, 16 biết tận dụng
thời buổi hiện tại, vì chúng ta đang
sống những ngày đen tối. 17 Vì thế,
anh em đừng hoá ra ngu xuẩn, nhưng
hãy tìm hiểu đâu là ý Chúa. 18 *Chớ
say sưa rượu chè*, vì rượu chè đưa tới
truỵ lạc, nhưng hãy thấm nhuần
Thần Khí. 19 Hãy cùng nhau đối đáp
những bài thánh vịnh, thánh thi và
thánh ca do Thần Khí linh hứng ; hãy
đem cả tâm hồn mà ca hát chúc tụng
Chúa. 20 Trong mọi hoàn cảnh và mọi
sự, hãy nhân danh Đức Giê-su Ki-tô,
Chúa chúng ta, mà cảm tạ Thiên
Chúa là Cha.

Gia đình sống đạo

21 Vì lòng kính sợ Đức Ki-tô, anh
em hãy tùng phục lẫn nhau*.
22 Người làm vợ hãy tùng phục chồng
như tùng phục Chúa, 23 vì chồng là
đầu của vợ cũng như Đức Ki-tô là đầu
của Hội Thánh*, chính Người là
Đấng cứu chuộc Hội Thánh, thân
thể của Người. 24 Và như Hội Thánh
tùng phục Đức Ki-tô thế nào, thì vợ
cũng phải tùng phục chồng trong mọi
sự như vậy.

25 Người làm chồng, hãy yêu thương
vợ, như chính Đức Ki-tô yêu thương
Hội Thánh và hiến mình vì Hội
Thánh ; 26 như vậy, Người thánh hoá
và thanh tẩy Hội Thánh bằng nước và
lời hằng sống, 27 để trước mặt Người,
có một Hội Thánh xinh đẹp lộng lẫy,
không tỳ ố, không vết nhăn hoặc bất
cứ một khuyết điểm nào, nhưng
thánh thiện và tinh tuyền. 28 Cũng
thế, chồng phải yêu vợ như yêu chính
thân thể mình. Yêu vợ là yêu chính
mình. 29 Quả vậy, có ai ghét thân xác
mình bao giờ ; trái lại, người ta nuôi
nấng và chăm sóc thân xác mình,
cũng như Đức Ki-tô nuôi nấng và
chăm sóc Hội Thánh, 30 vì chúng ta là
bộ phận trong thân thể của Người.
31 Sách Thánh có lời chép rằng :
*Chính vì thế, người đàn ông sẽ lìa cha
mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai
sẽ thành một xương một thịt*. 32 Mầu
nhiệm này thật là cao cả. Tôi muốn
nói về Đức Ki-tô và Hội Thánh. 33 Vậy
mỗi người trong anh em hãy yêu vợ
như chính mình, còn vợ thì hãy kính
sợ chồng.

6 1 Kẻ làm con, hãy vâng lời cha
mẹ theo tinh thần của Chúa, vì
đó là điều phải đạo. 2 *Hãy tôn kính
cha mẹ*. Đó là điều răn thứ nhất có
kèm theo lời hứa : 3 *để ngươi được
hạnh phúc và hưởng thọ trên mặt đất
này**. 4 Những bậc làm cha mẹ, đừng
làm cho con cái tức giận, nhưng hãy
giáo dục chúng thay mặt Chúa bằng
cách khuyên răn và sửa dạy.

5 Kẻ làm nô lệ, hãy vâng lời những
người chủ ở đời này với thái độ run
rẩy và sợ sệt, với lòng đơn sơ, như
vâng lời Đức Ki-tô. 6 Đừng chỉ vâng
lời trước mặt, như muốn làm đẹp lòng
người ta, nhưng như nô lệ của Đức
Ki-tô, đem cả tâm hồn thi hành ý
Thiên Chúa. 7 Hãy vui lòng phục vụ,
như thể phục vụ Chúa, chứ không
phải người ta. 8 Anh em biết đấy : ai
làm việc tốt, sẽ được Chúa trả công,
bất luận nô lệ hay tự do. 9 Người làm
chủ cũng hãy đối xử như thế với nô lệ.
Đừng doạ nạt nữa : anh em biết rằng
Chúa của họ cũng là Chúa của anh
em, Người ngự trên trời và không
thiên vị ai.

Cuộc chiến đấu thiêng liêng

10 Sau cùng, anh em hãy tìm sức
mạnh trong Chúa và trong uy lực
toàn năng của Người. 11 Hãy mang

toàn bộ binh giáp vũ khí của Thiên Chúa, để có thể đứng vững trước những mưu chước của ma quỷ*. 12 Vì chúng ta chiến đấu không phải với phàm nhân, nhưng là với những quyền lực thần thiêng, với những bậc thống trị thế giới tối tăm này, với những thần linh quái ác chốn trời cao*. 13 Bởi đó, anh em hãy nhận lấy toàn bộ binh giáp vũ khí của Thiên Chúa ; như thế, anh em có thể vận dụng toàn lực để đối phó và đứng vững trong ngày đen tối.

14 Vậy hãy đứng vững : *lưng thắt đai là chân lý, mình mặc áo giáp là sự công chính,* 15 *chân đi giày là lòng hăng say loan báo tin mừng bình an* ; 16 hãy luôn cầm khiên mộc là đức tin, nhờ đó anh em sẽ có thể dập tắt mọi tên lửa của ác thần. 17 Sau cùng, hãy *đội mũ chiến là ơn cứu độ* và cầm gươm của Thần Khí ban cho, tức là *Lời Thiên Chúa.*

18 Theo Thần Khí hướng dẫn, anh em hãy dùng mọi lời kinh và mọi tiếng van nài mà cầu nguyện luôn mãi. Để được như vậy, anh em hãy chuyên cần tỉnh thức và cầu xin cho toàn thể dân thánh. 19 Anh em cũng hãy cầu xin cho tôi nữa, để khi tôi mở miệng nói, thì Thiên Chúa ban lời cho tôi, hầu tôi mạnh dạn loan báo mầu nhiệm của Tin Mừng ; 20 tôi là sứ giả của Tin Mừng này cả khi tôi đang bị xiềng xích. Anh em hãy cầu xin cho tôi để khi rao giảng Tin Mừng tôi nói năng mạnh dạn, như bổn phận tôi phải nói.

Tin tức. Lời chào cuối thư.

21 Anh Ty-khi-cô, người anh em yêu quý của tôi và là người trung thành phục vụ Chúa, sẽ cho anh em mọi tin tức, để cả anh em nữa cũng biết tôi ra sao, và tôi đang làm gì. 22 Tôi phái anh đến với anh em vì mục đích ấy, để anh em được biết hiện tình của chúng tôi, và để anh khích lệ tâm hồn anh em.

23 Nguyện xin Thiên Chúa là Cha, và nguyện xin Chúa Giê-su Ki-tô ban cho anh em ơn bình an và lòng mến cùng với lòng tin. 24 Xin Thiên Chúa ban ân sủng cho tất cả những ai yêu mến Đức Giê-su Ki-tô Chúa chúng ta bằng một tình yêu bất diệt.

THƯ GỬI TÍN HỮU PHI-LÍP-PÊ

Lời chào thăm

1 [1] Chúng tôi, Phao-lô và Ti-mô-thê, là những tôi tớ của Đức Ki-tô Giê-su, kính gửi mọi người trong dân thánh kết hợp với Đức Ki-tô Giê-su ở Phi-líp-phê, cùng kính gửi các vị giám quản và trợ tá*. [2] Xin Thiên Chúa là Cha chúng ta và Chúa Giê-su Ki-tô ban cho anh em ân sủng và bình an.

Tạ ơn và cầu nguyện

[3] Tôi cảm tạ Thiên Chúa của tôi, mỗi lần nhớ đến anh em. [4] Tôi luôn vui sướng mỗi khi cầu nguyện cho anh em hết thảy, [5] vì từ buổi đầu cho đến nay, anh em đã góp phần* vào việc rao giảng Tin Mừng. [6] Tôi tin chắc rằng : Đấng đã bắt đầu thực hiện nơi anh em một công việc tốt lành như thế, cũng sẽ đưa công việc đó tới chỗ hoàn thành cho đến ngày Đức Ki-tô Giê-su quang lâm. [7] Tôi có những tâm tình như thế đối với tất cả anh em, đó là điều hợp lý, bởi vì tôi mang anh em trong lòng tôi. Khi tôi bị xiềng xích, cũng như lúc tôi bênh vực và củng cố Tin Mừng, anh em đều thông phần vào ân sủng tôi đã nhận được. [8] Có Thiên Chúa làm chứng cho tôi : tôi hết lòng yêu quý anh em tất cả, với tình thương của Đức Ki-tô Giê-su. [9] Điều tôi khẩn khoản nài xin, là cho lòng mến của anh em ngày thêm dồi dào, khiến anh em được ơn hiểu biết và tài trực giác siêu nhiên, [10] để nhận ra cái gì là tốt hơn. Tôi cũng xin cho anh em được nên tinh tuyền và không làm gì đáng trách, trong khi chờ đợi ngày Đức Ki-tô quang lâm. [11] Như thế, anh em sẽ đem lại hoa trái dồi dào là sống một đời công chính nhờ Đức Giê-su Ki-tô, để tôn vinh và ngợi khen Thiên Chúa.

Hoàn cảnh của thánh Phao-lô

[12] Thưa anh em, tôi muốn anh em biết là những gì xảy đến cho tôi* thật ra đã giúp cho Tin Mừng được tiến triển, [13] đến nỗi tại dinh vua quan cũng như ở mọi nơi khác, người ta đều hiểu rõ là chính vì Đức Ki-tô mà tôi mang xiềng xích. [14] Vì thấy tôi bị xiềng xích, phần đông các anh em có lòng tin cậy vào Chúa đã tỏ ra bạo dạn hơn để rao giảng lời Thiên Chúa mà không chút sợ hãi. [15] Đã hẳn, có những kẻ rao giảng về Đức Ki-tô vì lòng ganh tị và tranh chấp, song những người khác lại làm công việc đó vì ý ngay lành. [16] Những người này làm vì bác ái, bởi họ biết rằng tôi được chỉ định để lo bênh vực Tin Mừng. [17] Còn những người kia thì loan báo Đức Ki-tô vì tính ưa tranh giành, họ không có lòng ngay, tưởng làm như thế là gây thêm khổ cho tôi, trong lúc tôi bị xiềng xích. [18] Nhưng không sao đâu ! Dù thế nào đi nữa với ý lành hay ý xấu, cuối cùng Đức Ki-tô được rao giảng là tôi mừng. Và tôi sẽ còn mừng nữa, [19] bởi vì tôi biết rằng điều ấy sẽ giúp cho tôi đạt được ơn cứu độ, nhờ lời cầu nguyện của anh em, và nhờ Thần Khí của Đức Giê-su Ki-tô phù trợ. [20] Đó là điều tôi đợi chờ và hy vọng. Sẽ không có gì làm cho tôi phải hổ thẹn, trái lại tôi hoàn toàn vững tin. Bây giờ cũng như mọi lúc, Đức Ki-tô sẽ tỏ bày quyền uy cao cả của Người nơi thân xác tôi, dù tôi sống hay tôi chết* : [21] vì đối với tôi, sống là Đức Ki-tô, và chết là một mối lợi. [22] Nếu sống ở đời này mà công việc của tôi được sinh hoa kết quả, thì tôi không biết phải chọn đàng nào. [23] Vì tôi bị giằng co giữa hai đàng : ao ước của tôi là ra đi để được ở với Đức Ki-tô*, điều này tốt hơn bội phần : [24] nhưng ở lại đời này thì cần thiết hơn, vì anh em. [25] Và tôi biết chắc rằng tôi sẽ ở lại và ở bên cạnh tất cả anh em để giúp anh em tấn tới và được hưởng niềm vui đức tin mang lại cho anh em. [26] Như thế, trong Đức Ki-tô Giê-su, anh em càng có lý do để hãnh diện về tôi, khi tôi lại đến gặp anh em.

Chiến đấu cho đức tin

[27] Chỉ có một điều là anh em phải ăn ở làm sao cho xứng với Tin Mừng của Đức Ki-tô. Như thế, dù tôi có đến thăm anh em hay vắng mặt đi nữa, tôi vẫn muốn được nghe người ta nói về anh em là anh em luôn đứng vững,

cùng chung một tinh thần, một lòng
một dạ cùng nhau chiến đấu vì đức
tin mà Tin Mừng mang lại cho anh
em. [28] Về bất cứ điều gì, đừng sợ
những kẻ chống đối anh em : đó là
dấu chỉ cho thấy họ sẽ bị hư vong, còn
đối với anh em, thì lại là dấu chỉ ơn
cứu độ. Điều ấy là ân huệ Thiên Chúa
ban. [29] Quả thế, nhờ Đức Ki-tô, anh
em đã được phúc chẳng những là tin
vào Người, mà còn được chịu đau khổ
vì Người. [30] Nhờ vậy, anh em được
tham dự cùng một cuộc chiến mà anh
em đã thấy tôi phải đương đầu trước
kia, và nay anh em nghe biết là tôi
vẫn còn tiếp tục.

Duy trì sự hợp nhất trong tinh thần khiêm nhường

2 [1] Nếu quả thật sự liên kết với
Đức Ki-tô đem lại cho chúng ta
một niềm an ủi, nếu tình bác ái khích
lệ chúng ta, nếu chúng ta được hiệp
thông trong Thần Khí, nếu chúng ta
sống thân tình và biết cảm thương
nhau, [2] thì xin anh em hãy làm cho
niềm vui của tôi được trọn vẹn, là hãy
có cùng một cảm nghĩ, cùng một lòng
mến, cùng một tâm hồn, cùng một ý
hướng như nhau. [3] Đừng làm chi vì
ganh tị hay vì hư danh, nhưng hãy lấy
lòng khiêm nhường mà coi người khác
hơn mình. [4] Mỗi người đừng tìm lợi
ích cho riêng mình, nhưng hãy tìm lợi
ích cho người khác. [5] Giữa anh em với
nhau, anh em hãy có những tâm tình
như chính Đức Ki-tô Giê-su.*

[6] Đức Giê-su Ki-tô
vốn dĩ là Thiên Chúa
mà không nghĩ
phải nhất quyết duy trì
địa vị ngang hàng
với Thiên Chúa,
[7] nhưng đã hoàn toàn
trút bỏ vinh quang*
mặc lấy thân nô lệ,
trở nên giống phàm nhân*
sống như người trần thế.
[8] Người lại còn hạ mình,
vâng lời cho đến nỗi
bằng lòng chịu chết,
chết trên cây thập tự.*
[9] Chính vì thế,
Thiên Chúa đã siêu tôn Người
và tặng ban danh hiệu
trổi vượt trên
muôn ngàn danh hiệu.
[10] Như vậy,
khi vừa nghe danh thánh Giê-su,
cả trên trời dưới đất
và trong nơi âm phủ,
muôn vật phải bái quỳ ;
[11] và để tôn vinh Thiên Chúa Cha,
mọi loài phải mở miệng
tuyên xưng rằng :
"Đức Giê-su Ki-tô là Chúa*".

Lo sao cho được ơn cứu độ

[12] Ấy vậy, anh em thân mến, anh
em là những người luôn luôn vâng
phục không những khi tôi có mặt, mà
nhất là bây giờ, khi tôi vắng mặt, anh
em hãy biết run sợ mà gắng sức lo sao
cho mình được cứu độ. [13] Vì chính
Thiên Chúa tác động đến ý chí cũng
như hành động của anh em do lòng
yêu thương của Người. [14] Anh em hãy
làm mọi việc mà đừng kêu ca hay
phản kháng. [15] Như thế, anh em sẽ
trở nên trong sạch, không ai chê
trách được điều gì, và *sẽ trở nên
những người con vẹn toàn của Thiên
Chúa, giữa một thế hệ gian tà, sa đoạ.*
Giữa thế hệ đó, anh em phải chiếu
sáng như những vì sao trên vòm trời,
[16] là làm sáng tỏ Lời ban sự sống, để
tôi được hiên ngang hãnh diện trong
ngày Đức Ki-tô quang lâm, vì tôi đã
không chạy uổng công và đã không
lao nhọc vô ích. [17] Nhưng nếu tôi phải
đổ máu ra hợp làm một với hy lễ mà
anh em lấy đức tin dâng lên Chúa*,
thì tôi vui mừng và cùng chia sẻ niềm
vui với tất cả anh em. [18] Anh em cũng
vậy, anh em hãy vui lên và cùng chia
sẻ niềm vui với tôi.

Sứ mạng của ông Ti-mô-thê và ông Ê-páp-rô-đi-tô

[19] Nhờ Chúa Giê-su, tôi hy vọng có
thể sớm cử anh Ti-mô-thê đến với anh
em, để chính tôi cũng được an tâm vì
được biết tin tức về anh em. [20] Chẳng
có ai khác cùng chia sẻ một tâm tình
với tôi và tận tâm lo lắng cho anh em.
[21] Thật vậy, ai nấy đều tìm lợi ích cho
mình, chứ không tìm lợi ích cho Đức
Ki-tô Giê-su. [22] Anh em biết : anh Ti-
mô-thê đã chứng tỏ mình là người có
giá trị, bởi vì anh ấy đã cùng với tôi
phục vụ Tin Mừng, như con với cha.
[23] Vậy, tôi hy vọng sẽ cử anh ấy đi,

ngay khi thấy rõ số phận tôi ra sao.
24 Vả lại, nhờ ơn Chúa, tôi tin tưởng
sắp được đích thân đến thăm anh em.

25 Tôi nghĩ cần phải trả anh Ê-páp-
rô-đi-tô về cho anh em. Anh ấy đã
từng là một người anh em, một cộng
sự viên, một chiến hữu của tôi, người
mà anh em đã gửi đến giúp tôi trong
lúc túng cực. 26 Anh ấy rất mong mỏi
gặp lại tất cả anh em, lo âu vì anh em
đã biết tin anh lâm bệnh. 27 Thật vậy,
anh ấy ốm nặng gần chết ; nhưng
Thiên Chúa đã thương xót anh, không
những thương xót anh mà còn thương
xót cả tôi nữa, để tôi khỏi buồn phiền
vì hết chuyện này đến chuyện khác.
28 Do đó, tôi vội cho anh ấy trở về, để
anh em được vui khi gặp lại anh, và
chính tôi cũng bớt buồn phiền. 29 Vì
Chúa, anh em hãy hết sức vui mừng
đón tiếp anh. Anh em hãy quý trọng
những người như thế ; 30 chính vì làm
việc cho Đức Ki-tô mà anh đã suýt
chết, đã liều mạng sống để thay thế
anh em, khi anh em không đến giúp
tôi được.

Con đường cứu độ

3 1 Vả lại, thưa anh em, anh em
hãy vui mừng vì Chúa. Viết đi
viết lại cho anh em cũng bấy nhiêu
điều, đối với tôi không phải là một
gánh nặng, còn đối với anh em thì đó
lại là một bảo đảm. 2 Anh em hãy coi
chừng quân chó má ! Hãy coi chừng
bọn thợ xấu ! Hãy coi chừng những
kẻ giả danh cắt bì* ! 3 Vì chúng ta
mới thật là những người được cắt bì,
những người thờ phượng Thiên Chúa
nhờ Thần Khí của Người, những
người hiên ngang hãnh diện vì Đức
Ki-tô Giê-su, chứ không cậy vào xác
thịt*, 4 mặc dầu tôi đây, tôi có lý do
để cậy vào xác thịt. Nếu ai khác có lý
do để cậy vào xác thịt, thì tôi càng có
lý do hơn : 5 tôi chịu cắt bì ngày thứ
tám, thuộc dòng dõi Ít-ra-en, họ Ben-
gia-min, là người Híp-ri, con của người
Híp-ri ; giữ luật thì đúng như một
người Pha-ri-sêu ; 6 nhiệt thành đến
mức ngược đãi Hội Thánh ; còn sống
công chính theo Lề Luật, thì chẳng ai
trách được tôi. 7 Nhưng, những gì xưa
kia tôi cho là có lợi, thì nay, vì Đức
Ki-tô, tôi cho là thiệt thòi. 8 Hơn nữa,
tôi coi tất cả mọi sự là thiệt thòi, so
với mối lợi tuyệt vời, là được biết Đức
Ki-tô Giê-su, Chúa của tôi. Vì Người,
tôi đành mất hết, và tôi coi tất cả như
rác, để được Đức Ki-tô 9 và được kết
hợp với Người. Được như vậy, không
phải nhờ sự công chính của tôi, sự
công chính do luật Mô-sê đem lại,
nhưng nhờ sự công chính do lòng tin
vào Đức Ki-tô, tức là sự công chính do
Thiên Chúa ban, dựa trên lòng tin*.
10 Vấn đề là được biết chính Đức Ki-
tô, nhất là biết Người quyền năng thế
nào nhờ đã phục sinh, cùng được
thông phần những đau khổ của
Người, nhờ nên đồng hình đồng dạng
với Người trong cái chết của Người,
11 với hy vọng có ngày cũng được sống
lại từ trong cõi chết. 12 Nói thế, không
phải là tôi đã đoạt giải, hay đã nên
hoàn thiện đâu ; nhưng tôi đang cố
gắng chạy tới, mong chiếm đoạt, bởi lẽ
chính tôi đã được Đức Ki-tô Giê-su
chiếm đoạt. 13 Thưa anh em, tôi
không nghĩ mình đã chiếm được rồi.
Tôi chỉ chú ý đến một điều, là quên đi
chặng đường đã qua, để lao mình về
phía trước. 14 Tôi chạy thẳng tới đích,
để chiếm được phần thưởng từ trời
cao Thiên Chúa dành cho kẻ được
Người kêu gọi trong Đức Ki-tô Giê-su.
15 Vậy tất cả chúng ta là những người
hoàn thiện*, chúng ta hãy nghĩ như
vậy ; và giả như có điểm nào anh em
nghĩ khác, thì Thiên Chúa sẽ mặc
khải cho anh em. 16 Song, dù đạt tới
đâu đi nữa, chúng ta cũng cứ theo
hướng ấy mà đi.

17 Thưa anh em, xin hãy cùng nhau
bắt chước tôi, và chăm chú nhìn vào
những ai sống theo gương chúng tôi
để lại cho anh em. 18 Vì, như tôi đã
nói với anh em nhiều lần, và bây giờ
tôi phải khóc mà nói lại, có nhiều
người sống đối nghịch với thập giá
Đức Ki-tô : 19 chung cục là họ sẽ phải
hư vong. Chúa họ thờ là cái bụng, và
cái họ lấy làm vinh quang lại là cái
đáng hổ thẹn*. Họ là những người chỉ
nghĩ đến những sự thế gian. 20 Còn
chúng ta, quê hương chúng ta ở trên
trời, và chúng ta nóng lòng mong đợi
Đức Giê-su Ki-tô từ trời đến cứu
chúng ta. 21 Người có quyền năng
khắc phục muôn loài, và sẽ dùng
quyền năng ấy mà biến đổi thân xác
yếu hèn của chúng ta nên giống thân
xác vinh hiển của Người.

4 [1] Bởi vậy, hỡi anh em thân mến lòng tôi hằng tưởng nhớ, anh em là niềm vui, là vinh dự của tôi. Anh em rất thân mến, anh em hãy kết hợp với Chúa mà sống vững vàng như vậy.

Lời khuyên cuối cùng

[2] Tôi khuyên chị Ê-vô-đi-a và khuyên cả chị Xin-ti-khe nữa : xin hai chị sống hoà thuận với nhau trong Chúa. [3] Tôi xin cả anh Xi-đi-gô nữa, người bạn chân thành đã đồng lao cộng khổ với tôi, xin anh giúp đỡ các chị ấy. Các chị đã giúp tôi chiến đấu cho Tin Mừng, cũng như anh Cơ-lê-men-tê và các cộng sự viên khác mà tên tuổi đã được ghi trong Sổ Trường Sinh.

[4] Anh em hãy vui luôn trong niềm vui của Chúa. Tôi nhắc lại : vui lên anh em ! [5] Sao cho mọi người thấy anh em sống hiền hoà rộng rãi, Chúa đã gần đến*. [6] Anh em đừng lo lắng gì cả. Nhưng trong mọi hoàn cảnh, anh em cứ đem lời cầu khẩn, van xin và tạ ơn, mà giãi bày trước mặt Thiên Chúa những điều anh em thỉnh nguyện. [7] Và bình an của Thiên Chúa, bình an vượt lên trên mọi hiểu biết, sẽ giữ cho lòng trí anh em được kết hợp với Đức Ki-tô Giê-su. [8] Ngoài ra, thưa anh em, những gì là chân thật, cao quý, những gì là chính trực tinh tuyền, những gì là đáng mến và đem lại danh thơm tiếng tốt, những gì là đức hạnh, đáng khen, thì xin anh em hãy để ý. [9] Những gì anh em đã học hỏi, đã lãnh nhận, đã nghe, đã thấy ở nơi tôi, thì hãy đem ra thực hành, và Thiên Chúa là nguồn bình an sẽ ở với anh em.

Cám ơn vì được cứu trợ*

[10] Nhờ Chúa, tôi rất vui mừng vì cuối cùng thấy tình cảm của anh em đối với tôi lại thắm thiết. Tình cảm đó vẫn sống động, nhưng anh em chỉ thiếu dịp tỏ ra. [11] Không phải vì thiếu thốn mà tôi nói thế, bởi lẽ tôi đã học sống tự lập trong bất cứ hoàn cảnh nào. [12] Tôi sống thiếu thốn cũng được, mà sống dư dật cũng được. Trong mọi hoàn cảnh, no hay đói, dư dật hay túng bấn, tôi đã tập quen cả. [13] Với Đấng ban sức mạnh cho tôi, tôi chịu được hết. [14] Tuy nhiên, anh em đã chia sẻ với tôi, khi tôi gặp cơn quẫn bách, như thế là phải. [15] Chính anh em, những người thành Phi-líp-phê, anh em biết là trong giai đoạn tôi bắt đầu rao giảng Tin Mừng, lúc rời khỏi Ma-kê-đô-ni-a, không một Hội Thánh nào đã đóng góp vào các khoản chi thu của tôi, chỉ có anh em thôi ; [16] bởi vì ngay khi tôi còn ở Thê-xa-lô-ni-ca, đôi lần anh em đã gửi cho tôi những gì tôi cần dùng. [17] Điều tôi tìm kiếm không phải là quà tặng, mà là những gì sinh hoa kết quả dồi dào cho anh em. [18] Tôi có đủ mọi thứ cần dùng, lại còn dư dật nữa là khác. Tôi rất đầy đủ, kể từ khi nhận được những gì anh em gửi đến tôi qua tay anh Ê-páp-rô-đi-tô. Quà anh em tặng cho tôi đó, chẳng khác nào hương thơm, lễ vật đẹp lòng Thiên Chúa và được Người chấp nhận. [19] Thiên Chúa của tôi sẽ thoả mãn mọi nhu cầu của anh em một cách tuyệt vời, theo sự giàu sang của Người trong Đức Ki-tô Giê-su. [20] Xin tôn vinh Thiên Chúa là Cha chúng ta, đến muôn thuở muôn đời ! A-men.

Những lời thăm hỏi và cầu chúc cuối cùng

[21] Cho tôi gửi lời chào từng người một thuộc dân thánh trong Đức Ki-tô Giê-su. Các anh em đang ở với tôi gửi lời chào anh em. [22] Mọi người thuộc dân thánh, nhất là những người phục vụ trong cung điện hoàng đế Xê-da, cũng gửi lời chào anh em.

[23] Cầu chúc cho tâm hồn anh em được đầy tràn ân sủng của Chúa Giê-su Ki-tô.

THƯ GỬI TÍN HỮU CÔ-LÔ-XÊ

KHAI ĐỀ

Lời mở đầu

1 [1] Tôi là Phao-lô, bởi ý Thiên Chúa được làm Tông Đồ của Đức Ki-tô Giê-su, và anh Ti-mô-thê là người anh em, [2] kính gửi dân thánh tại Cô-lô-xê, là những anh em tín hữu trong Đức Ki-tô. Xin Thiên Chúa là Cha chúng ta ban cho anh em ân sủng và bình an.

Tạ ơn và cầu xin

[3] Chúng tôi không ngừng tạ ơn Thiên Chúa, là Thân Phụ Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, khi cầu nguyện cho anh em. [4] Thật vậy, chúng tôi đã được nghe nói về lòng tin của anh em vào Đức Ki-tô Giê-su, và về lòng mến của anh em đối với toàn thể dân thánh ; [5] lòng tin và lòng mến đó phát xuất từ niềm trông cậy dành cho anh em trên trời, niềm trông cậy anh em đã được nghe loan báo khi lời chân lý là Tin Mừng [6] đến với anh em ; Tin Mừng này đang sinh hoa trái và lớn lên trên toàn thế giới như thế nào, thì nơi anh em cũng vậy, từ ngày anh em được nghe nói và nhận biết ân sủng của Thiên Chúa thực sự là gì. [7] Anh em đã học hỏi điều này với anh Ê-páp-ra là người đồng sự yêu quý của chúng tôi và là người thay thế chúng tôi với tư cách là người phục vụ trung thành của Đức Ki-tô. [8] Chính anh đã cho chúng tôi hay về lòng mến mà Thần Khí ban cho anh em.

[9] Vì thế, từ ngày chúng tôi nghe biết như vậy, chúng tôi cũng không ngừng cầu nguyện và kêu xin Thiên Chúa cho anh em được am tường thánh ý Người, với tất cả sự khôn ngoan và hiểu biết mà Thần Khí ban cho*. [10] Như vậy, anh em sẽ sống được như Chúa đòi hỏi, và làm đẹp lòng Người về mọi phương diện, sẽ sinh hoa trái là mọi thứ việc lành, và mỗi ngày một hiểu biết Thiên Chúa hơn. [11] Nhờ sức mạnh vạn năng của Thiên Chúa vinh quang, anh em sẽ nên mạnh mẽ để kiên trì chịu đựng tất cả.

[12] Anh em hãy vui mừng cảm tạ Chúa Cha, đã làm cho anh em trở nên xứng đáng chung hưởng phần gia nghiệp của dân thánh trong cõi đầy ánh sáng.

[13] Người đã giải thoát chúng ta khỏi quyền lực tối tăm, và đưa vào vương quốc Thánh Tử chí ái ; [14] trong Thánh Tử, ta được ơn cứu chuộc, được thứ tha tội lỗi.

I. PHẦN GIÁO THUYẾT

Đức Ki-tô đứng hàng đầu*

[15] Thánh Tử
là hình ảnh Thiên Chúa vô hình,
là trưởng tử
sinh ra trước mọi loài thọ tạo,
[16] vì trong Người,
muôn vật được tạo thành
trên trời cũng dưới đất,
hữu hình với vô hình.
Dẫu là hàng dũng lực thần thiêng
hay là bậc quyền năng thượng giới,
tất cả đều do Thiên Chúa tạo dựng
nhờ Người và cho Người.
[17] Người có trước muôn loài muôn vật,
tất cả đều tồn tại trong Người.
[18] Người cũng là đầu của thân thể,
nghĩa là đầu của Hội Thánh* ;
Người là khởi nguyên,
là trưởng tử
trong số những người
từ cõi chết sống lại,
để trong mọi sự
Người đứng hàng đầu.
[19] Vì Thiên Chúa đã muốn
làm cho tất cả sự viên mãn
hiện diện ở nơi Người,
[20] cũng như muốn nhờ Người
mà làm cho muôn vật
được hoà giải với mình.
Nhờ máu Người đổ ra
trên thập giá,
Thiên Chúa đã đem lại bình an
cho mọi loài dưới đất
và muôn vật trên trời.*

Người Cô-lô-xê được chung hưởng ơn cứu độ

21 Cả anh em nữa, xưa kia anh em là
những người xa lạ, là thù địch của
Thiên Chúa vì những tư tưởng và
hành động xấu xa của anh em.
22 Nhưng nay nhờ Đức Giê-su là con
người bằng xương bằng thịt đã chịu
chết, Thiên Chúa cho anh em được
hoà giải với Người, để anh em trở nên
thánh thiện tinh tuyền và không có gì
đáng trách trước mặt Người. 23 Anh
em chỉ cần giữ vững đức tin, cần được
xây dựng vững chắc, kiên quyết và
đừng vì nao núng mà lìa bỏ niềm hy
vọng anh em đã nhận được khi nghe
loan báo Tin Mừng. Tin Mừng này đã
được rao giảng cho khắp thiên hạ, và
tôi, Phao-lô, tôi đã được trở nên người
phục vụ Tin Mừng.

Ông Phao-lô vất vả phục vụ dân ngoại

24 Giờ đây, tôi vui mừng được chịu
đau khổ vì anh em. Những gian nan
thử thách Đức Ki-tô còn phải chịu, tôi
xin mang lấy vào thân cho đủ mức, vì
lợi ích cho thân thể Người là Hội
Thánh*. 25 Tôi đã trở nên người phục
vụ Hội Thánh, theo kế hoạch Thiên
Chúa đã uỷ thác cho tôi, liên quan
đến anh em : đó là tôi phải rao giảng
lời của Người cho trọn vẹn, 26 rao
giảng mầu nhiệm đã được giữ kín từ
bao thời đại và qua bao thế hệ, nhưng
nay đã được tỏ ra cho dân thánh của
Thiên Chúa. 27 Người đã muốn cho họ
được biết mầu nhiệm này phong phú
và hiển hách biết bao giữa các dân
ngoại : đó là chính Đức Ki-tô đang ở
giữa anh em, Đấng ban cho chúng ta
niềm hy vọng đạt tới vinh quang*.
28 Chính Người là Đấng chúng tôi rao
giảng, khi khuyên bảo mỗi người và
dạy dỗ mỗi người với tất cả sự khôn
ngoan, để giúp mỗi người nên hoàn
thiện trong Đức Ki-tô. 29 Chính vì
mục đích ấy mà tôi phải vất vả chiến
đấu, nhờ sức lực của Người hoạt động
mạnh mẽ trong tôi.

Ông Phao-lô lo lắng cho đức tin của người Cô-lô-xê

2 1 Quả thế, tôi muốn anh em biết
tôi phải chiến đấu gay go thế
nào vì anh em, vì những người Lao-đi-
ki-a, và vì bao người khác chưa thấy
tôi tận mắt ; 2 như vậy là để họ được
phấn khởi trong tâm hồn, và nhờ
được liên kết chặt chẽ với nhau trong
tình thương, họ đạt tới sự thông hiểu
phong phú và đầy đủ, khiến họ nhận
biết mầu nhiệm của Thiên Chúa, tức
là Đức Ki-tô, 3 trong Người *có cất giấu
mọi kho tàng của sự khôn ngoan* và
hiểu biết.

4 Tôi nói điều đó để đừng có ai dùng
lời lẽ hấp dẫn mà mê hoặc anh em.
5 Tuy xa cách về thể xác, nhưng tôi
vẫn ở với anh em về tinh thần, và vui
mừng thấy anh em giữ hàng ngũ và
vững tin vào Đức Ki-tô.

II. ĐỀ PHÒNG GIÁO LÝ SAI LẠC

Sống theo đức tin chân chính chứ không theo những tư tưởng sai lạc

6 Vậy như anh em đã nhận Đức Ki-
tô Giê-su làm Chúa, thì hãy tiếp tục
sống kết hợp với Người. 7 Anh em hãy
bén rễ sâu và xây dựng đời mình trên
nền tảng là Đức Ki-tô Giê-su, hãy dựa
vào đức tin mà anh em đã được thụ
huấn, và để cho lòng chan chứa niềm
tri ân cảm tạ.

8 Hãy coi chừng chớ để ai gài bẫy
anh em bằng mồi triết lý* và những
tư tưởng giả dối rỗng tuếch theo
truyền thống người phàm và theo
những yếu tố của vũ trụ chứ không
theo Đức Ki-tô.

Đức Ki-tô, Thủ Lãnh duy nhất của thiên thần và loài người

9 Thật vậy, nơi Người, tất cả sự viên
mãn của thần tính hiện diện cách cụ
thể*, 10 và trong Người, anh em được
sung mãn : Người vốn là đầu mọi
quyền lực thần thiêng.*

11 Trong Người, anh em đã được
chịu phép cắt bì, không phải phép cắt
bì do tay người phàm, nhưng là phép
cắt bì của Đức Ki-tô*, có sức lột bỏ
con người tội lỗi của anh em. 12 Anh
em đã cùng được mai táng với Đức
Ki-tô khi chịu phép rửa, lại cùng được
trỗi dậy với Người, vì tin vào quyền
năng của Thiên Chúa, Đấng làm cho

Người trỗi dậy từ cõi chết. 13 Trước kia, anh em là những kẻ chết vì anh em đã sa ngã, và vì thân xác anh em không được cắt bì, nay Thiên Chúa đã cho anh em được cùng sống với Đức Ki-tô : Thiên Chúa đã ban ơn tha thứ mọi sa ngã lỗi lầm của chúng ta.

14 Người đã xoá sổ nợ bất lợi cho chúng ta, sổ nợ mà các giới luật đã đưa ra chống lại chúng ta. Người đã huỷ bỏ nó đi, bằng cách đóng đinh nó vào thập giá. 15 Người đã truất phế các quyền lực thần thiêng, đã công khai bêu xấu chúng, đã điệu chúng đi trong đám rước khải hoàn của Người.

Đề phòng lối sống khắc khổ theo thuyết "các quyền lực vũ trụ"

16 Vậy đừng ai xét đoán anh em về chuyện đồ ăn thức uống, hay về mục ngày lễ, ngày đầu tháng, ngày sa-bát. 17 Tất cả những cái đó chỉ là hình bóng những điều sắp tới, nhưng thực tại là thân thể Đức Ki-tô. 18 Đừng ai viện cớ "khiêm nhường" và "sùng kính các thiên thần" mà làm cho anh em mất phần thưởng chiến thắng ; họ chìm đắm trong những thị kiến của mình, vênh váo vì những suy tưởng theo lối người phàm. 19 Họ không gắn chặt với Đức Ki-tô là Đầu ; chính Người làm cho toàn thân được nuôi dưỡng, được kết cấu chặt chẽ nhờ mọi thứ gân mạch và dây chằng, và được lớn lên nhờ sức Thiên Chúa ban.

20 Anh em đã chết cùng Đức Ki-tô và được giải thoát khỏi các yếu tố của vũ trụ, tại sao lại rập theo những quy luật, như thể anh em còn sống lệ thuộc vào thế gian ? Chẳng hạn : 21 "Đừng ăn cái này, đừng nếm cái kia, đừng đụng vào cái nọ", 22 toàn những cấm đoán về những cái dùng đến là hư. *Đó chỉ là những giới luật và giáo huấn của người phàm.* 23 Những điều ấy có vẻ khôn ngoan : nào là "sùng đạo tự ý", nào là "khiêm nhường", nào là "khổ hạnh", nhưng không có giá trị gì đối với tính xác thịt lăng loàn.

Nguyên lý của đời sống mới : kết hợp với Đức Ki-tô phục sinh

3 1 Anh em đã được trỗi dậy cùng với Đức Ki-tô, nên hãy tìm kiếm những gì thuộc thượng giới, *nơi Đức Ki-tô đang ngự bên hữu Thiên Chúa.* 2 Anh em hãy hướng lòng trí về những gì thuộc thượng giới, chứ đừng chú tâm vào những gì thuộc hạ giới. 3 Thật vậy, anh em đã chết, và sự sống mới của anh em hiện đang tiềm tàng với Đức Ki-tô nơi Thiên Chúa. 4 Khi Đức Ki-tô, nguồn sống của chúng ta xuất hiện, anh em sẽ được xuất hiện với Người, và cùng Người hưởng phúc vinh quang.*

III. PHẦN KHUYÊN NHỦ

Chỉ thị chung cho các tín hữu*

5 Vậy anh em hãy giết chết những gì thuộc về hạ giới trong con người anh em : ấy là gian dâm, ô uế, đam mê, ước muốn xấu và tham lam ; mà tham lam cũng là thờ ngẫu tượng. 6 Chính vì những điều đó mà cơn thịnh nộ của Thiên Chúa giáng xuống trên những kẻ không vâng phục. 7 Chính anh em xưa kia cũng ăn ở như thế, khi anh em còn sống giữa những người ấy. 8 Nhưng nay, cả anh em nữa, hãy từ bỏ tất cả những cái đó : nào là giận dữ, nóng nảy, độc ác, nào là thoá mạ, ăn nói thô tục.

9 Anh em đừng nói dối nhau, vì anh em đã cởi bỏ con người cũ với những hành vi của nó rồi, 10 và anh em đã mặc lấy con người mới, con người hằng được đổi mới *theo hình ảnh* Đấng Tạo Hoá, để được ơn thông hiểu. 11 Vậy không còn phải phân biệt Hy-lạp hay Do-thái, cắt bì hay không cắt bì, man di, mọi rợ, nô lệ, tự do, nhưng chỉ có Đức Ki-tô là tất cả và ở trong mọi người.

12 Anh em là những người được Thiên Chúa tuyển lựa, hiến thánh và yêu thương. Vì thế, anh em hãy có lòng thương cảm, nhân hậu, khiêm nhu, hiền hoà và nhẫn nại. 13 Hãy chịu đựng và tha thứ cho nhau, nếu trong anh em người này có điều gì phải trách móc người kia. Chúa đã tha thứ cho anh em, thì anh em cũng vậy, anh em phải tha thứ cho nhau. 14 Trên hết mọi đức tính, anh em phải có lòng bác ái : đó là mối dây liên kết

tuyệt hảo. 15 Ước gì ơn bình an của
Đức Ki-tô điều khiển tâm hồn anh
em, vì trong một thân thể duy nhất,
anh em đã được kêu gọi đến hưởng ơn
bình an đó. Bởi vậy, anh em hãy hết
dạ tri ân.

16 Ước chi lời Đức Ki-tô ngự giữa
anh em thật dồi dào phong phú. Anh
em hãy dạy dỗ khuyên bảo nhau với
tất cả sự khôn ngoan. Để tỏ lòng biết
ơn, anh em hãy đem cả tâm hồn mà
hát dâng Thiên Chúa những bài
thánh vịnh, thánh thi và thánh ca, do
Thần Khí linh hứng*. 17 Anh em có
làm gì, nói gì, thì hãy làm hãy nói
nhân danh Chúa Giê-su và nhờ Người
mà cảm tạ Thiên Chúa Cha.

Chỉ thị riêng cho đời sống gia đình*

18 Người làm vợ hãy phục tùng
chồng, như thế mới xứng đáng là
người thuộc về Chúa. 19 Người làm
chồng hãy yêu thương chứ đừng cay
nghiệt với vợ. 20 Kẻ làm con hãy vâng
lời cha mẹ trong mọi sự, vì đó là điều
đẹp lòng Chúa. 21 Những bậc làm cha
mẹ đừng làm cho con cái bực tức, kẻo
chúng ngã lòng.

22 Kẻ làm nô lệ hãy vâng lời những
người chủ ở đời này trong mọi sự.
Đừng chỉ vâng lời trước mặt, như
muốn làm đẹp lòng người ta, nhưng
với lòng đơn sơ, vì kính sợ Chúa.
23 Bất cứ làm việc gì, hãy làm tận tâm
như thể làm cho Chúa, chứ không
phải cho người đời 24 vì biết rằng anh
em sẽ nhận được phần thưởng Chúa
ban, là gia nghiệp dành cho dân
Người. Đức Ki-tô là Chủ, anh em hãy
phục vụ Người. 25 Ai ăn ở bất công sẽ
được trả theo điều bất công mình
làm ; không có chuyện thiên vị.

4 1 Người làm chủ hãy đối xử công
bằng và đồng đều với các nô lệ,
vì biết rằng cả anh em nữa cũng có
một Chủ ở trên trời.

Tinh thần tông đồ

2 Anh em hãy siêng năng cầu
nguyện ; hãy tỉnh thức mà cầu
nguyện và tạ ơn. 3 Đồng thời, cũng
hãy cầu nguyện cho chúng tôi nữa,
xin Thiên Chúa mở cửa cho chúng tôi
rao giảng lời Người, để chúng tôi loan
báo mầu nhiệm Đức Ki-tô ; chính vì
mầu nhiệm này mà tôi bị giam giữ.
4 Xin cho tôi biết công bố rõ ràng mầu
nhiệm ấy, như bổn phận tôi phải loan
báo.

6 Anh em hãy ăn ở khôn ngoan với
người ngoài ; hãy tận dụng thời buổi
hiện tại. 6 Lời nói của anh em phải
luôn luôn mặn mà dễ thương, để anh
em biết đối đáp sao cho phải với mỗi
người.

Tin tức

7 Mọi tin tức về tôi, anh Ty-khi-cô
sẽ cho anh em biết ; anh là người anh
em yêu quý của tôi, người trung
thành phục vụ, và người đồng sự với
tôi trong công việc Chúa. 8 Tôi phái
anh đến với anh em vì mục đích ấy,
để anh em được biết hiện tình của
chúng tôi, và để anh khích lệ tâm
hồn anh em. 9 Cùng đi có anh Ô-nê-
xi-mô, người anh em trung thành và
yêu quý của tôi, người đồng hương với
anh em. Cả hai sẽ cho anh em biết tất
cả những gì xảy ra ở đây.

Lời chào và lời chúc cuối thư

10 Anh A-rít-ta-khô, bạn tù với tôi,
gửi lời chào anh em. Anh Mác-cô, em
họ ông Ba-na-ba, cũng gửi lời chào
anh em ; anh em đã nhận được những
chỉ thị về anh ấy ; nếu anh ấy đến với
anh em, thì hãy tiếp đón anh ấy.
11 Anh Giê-su, gọi là Giút-tô, cũng gửi
lời chào anh em. Trong số những
người cắt bì, chỉ có ba anh ấy cùng
làm việc với tôi cho Nước Thiên
Chúa ; các anh đã là niềm an ủi của
tôi. 12 Anh Ê-páp-ra, người đồng
hương với anh em và là tôi tớ của Đức
Ki-tô Giê-su, gửi lời chào anh em ;
anh không ngừng chiến đấu cho anh
em bằng lời cầu nguyện, để một khi
đã trưởng thành và hoàn toàn vâng
theo thánh ý Thiên Chúa trong mọi
sự, anh em được đứng vững. 13 Tôi
làm chứng cho anh rằng anh vất vả
nhiều vì anh em, những người ở Lao-
đi-ki-a và Hi-ê-ra-pô-li. 14 Anh Lu-ca,
thầy thuốc yêu quý, và anh Đê-ma gửi
lời chào anh em.

15 Xin cho tôi gửi lời chào các anh
em ở Lao-đi-ki-a, chị Nym-pha và Hội
Thánh vẫn họp tại nhà chị ấy. 16 Sau
khi anh em đọc thư này, xin liệu sao
cho Hội Thánh Lao-đi-ki-a cũng được
đọc nữa. Xin anh em cũng đọc thư

của tôi gửi cho Hội Thánh Lao-đi-ki-a*. 17 Sau cùng, xin nhắn với anh Ác-khíp-pô : "Hãy lưu tâm đến chức vụ Chúa đã giao cho anh, và lo chu toàn."

18 Lời chào này do chính tay tôi, Phao-lô, viết. Anh em đừng quên rằng tôi đang phải mang xiềng xích ! Chúc anh em được ân sủng.

THƯ 1 GỬI TÍN HỮU THÊ-XA-LÔ-NI-CA

Lời mở đầu

1 [1] Chúng tôi là Phao-lô, Xin-va-nô và Ti-mô-thê, kính gửi Hội Thánh Thê-xa-lô-ni-ca ở trong Thiên Chúa Cha, và trong Chúa Giê-su Ki-tô. Chúc anh em được ân sủng và bình an.

Tạ ơn Thiên Chúa và khen ngợi cộng đoàn

[2] Chúng tôi hằng tạ ơn Thiên Chúa về tất cả anh em. Chúng tôi nhắc đến anh em trong lời cầu nguyện, [3] và trước mặt Thiên Chúa là Cha chúng ta, chúng tôi không ngừng nhớ đến những việc anh em làm vì lòng tin, những nỗi khó nhọc anh em gánh vác vì lòng mến, và những gì anh em kiên nhẫn chịu đựng vì trông đợi Chúa chúng ta là Đức Giê-su Ki-tô.*

[4] Thưa anh em là những người được Thiên Chúa thương mến, chúng tôi biết rằng Thiên Chúa đã chọn anh em, [5] vì khi chúng tôi loan báo Tin Mừng cho anh em, thì không phải chỉ có lời chúng tôi nói, mà còn có quyền năng, có Thánh Thần, và một niềm xác tín sâu xa. Anh em biết, khi ở với anh em, chúng tôi đã sống thế nào để mưu ích cho anh em ; [6] còn anh em, anh em đã bắt chước chúng tôi và noi gương Chúa, khi đón nhận lời Chúa giữa bao nỗi gian truân với niềm vui do Thánh Thần ban : [7] bởi vậy anh em đã nên gương cho mọi tín hữu ở miền Ma-kê-đô-ni-a và miền A-khai-a. [8] Quả thế, từ nơi anh em, lời Chúa đã vang ra, không những ở Ma-kê-đô-ni-a và A-khai-a, mà đâu đâu người ta cũng nghe biết lòng tin anh em đặt vào Thiên Chúa, khiến chúng tôi không cần phải nói gì thêm nữa. [9] Khi nói về chúng tôi, người ta kể lại chúng tôi đã được anh em tiếp đón làm sao, và anh em đã từ bỏ ngẫu tượng mà quay về với Thiên Chúa thế nào, để phụng sự Thiên Chúa hằng sống, Thiên Chúa thật, [10] và chờ đợi Con của Người từ trời ngự đến, người Con mà Thiên Chúa đã cho trỗi dậy từ cõi chết, là Đức Giê-su, Đấng cứu chúng ta thoát cơn thịnh nộ đang đến.*

Thái độ của ông Phao-lô khi ở Thê-xa-lô-ni-ca

2 [1] Thật vậy, thưa anh em, chính anh em biết rằng việc anh em đón tiếp chúng tôi không phải vô ích.

[2] Như anh em biết, chúng tôi đã đau khổ và bị làm nhục tại Phi-líp-phê ; nhưng vì tin tưởng vào Thiên Chúa chúng ta mà chúng tôi đã mạnh dạn rao giảng Tin Mừng của Thiên Chúa cho anh em, qua những cuộc chiến đấu gay go. [3] Lời giảng của chúng tôi không do sự sai lầm, không có dụng ý xấu, không nhằm lừa dối ai, [4] nhưng vì Thiên Chúa đã thử luyện chúng tôi và giao phó Tin Mừng cho chúng tôi, thì chúng tôi cứ vậy mà rao giảng, không phải để làm vừa lòng người phàm, mà để làm đẹp lòng Thiên Chúa, Đấng thử luyện tâm hồn chúng tôi. [5] Không bao giờ chúng tôi đã dùng lời xu nịnh, như anh em biết ; không bao giờ chúng tôi đã viện cớ để che đậy lòng tham, có Thiên Chúa chứng giám ; [6] không bao giờ chúng tôi đã tìm cách để được một người phàm nào tôn vinh, dù là anh em hay người khác, [7] trong khi chúng tôi có thể đòi anh em phải trọng đãi, với tư cách là Tông Đồ Đức Ki-tô.

Trái lại, khi ở giữa anh em, chúng tôi đã cư xử thật dịu dàng, chẳng khác nào mẹ hiền ấp ủ con thơ. [8] Chúng tôi đã quý mến anh em, đến nỗi sẵn sàng hiến cho anh em, không những Tin Mừng của Thiên Chúa, mà cả mạng sống của chúng tôi nữa, vì anh em đã trở nên những người thân yêu của chúng tôi. [9] Thưa anh em, hẳn anh em còn nhớ nỗi khó nhọc vất vả của chúng tôi : đêm ngày chúng tôi đã làm việc để khỏi thành gánh nặng cho một người nào trong anh em, suốt thời gian chúng tôi loan báo Tin Mừng của Thiên Chúa cho anh em. [10] Anh em làm chứng, và Thiên Chúa cũng chứng giám, rằng với anh em là những tín hữu, chúng tôi đã cư xử một cách thánh thiện, công minh, không chê trách được. [11] Anh em biết : chúng tôi đã cư xử với mỗi người trong anh em như cha với con ;

12 chúng tôi đã khuyên nhủ, khích lệ,
van nài anh em sống xứng đáng với
Thiên Chúa, Đấng kêu gọi anh em vào
Nước của Người và chia sẻ vinh quang
với Người.

Đức tin và lòng kiên nhẫn của người Thê-xa-lô-ni-ca

13 Bởi thế, về phần chúng tôi, chúng
tôi không ngừng tạ ơn Thiên Chúa, vì
khi chúng tôi nói cho anh em nghe lời
Thiên Chúa, anh em đã đón nhận,
không phải như lời người phàm,
nhưng như lời Thiên Chúa, đúng theo
bản tính của lời ấy. Lời đó tác động
nơi anh em là những tín hữu*. 14 Thật
vậy, thưa anh em, anh em đã noi
gương các Hội Thánh của Thiên Chúa
ở miền Giu-đê là những Hội Thánh
của Đức Ki-tô Giê-su, vì anh em cũng
đã phải chịu những nỗi đau khổ do
đồng bào của anh em gây ra, như các
Hội Thánh đó đã phải chịu do người
Do-thái*. 15 Những người này đã giết
Chúa Giê-su và các ngôn sứ, đã bắt bớ
chúng tôi, họ không đẹp lòng Thiên
Chúa và chống lại tất cả mọi người ;
16 họ ngăn cản khi chúng tôi rao giảng
cho người ngoại để những người này
được ơn cứu độ. Như vậy họ luôn luôn
chất đầy thêm tội lỗi ; nhưng cuối
cùng cơn thịnh nộ của Thiên Chúa đã
giáng xuống trên họ.

Ông Phao-lô lo lắng về cộng đoàn

17 Phần chúng tôi, thưa anh em,
phải xa cách anh em một thời gian
ngắn, xa mặt chứ không cách lòng,
chúng tôi càng cố gắng hơn để lại
thấy mặt anh em, vì chúng tôi rất ước
ao điều đó. 18 Bởi vậy chúng tôi đã
muốn đến thăm anh em -chính tôi,
Phao-lô, đã nhiều lần định đi- nhưng
Xa-tan đã cản trở chúng tôi. 19 Quả
thế, ai là niềm hy vọng, là niềm vui
của chúng tôi, ai là triều thiên làm
cho chúng tôi hãnh diện trước nhan
Đức Giê-su, Chúa chúng ta, khi Người
quang lâm, nếu không phải là anh
em ? 20 Phải, chính anh em là vinh
quang và là niềm vui của chúng tôi.

Phái ông Ti-mô-thê đi Thê-xa-lô-ni-ca

3 1 Vì vậy, không chịu nổi nữa,
chúng tôi đã quyết định ở lại A-
thê-na một mình, 2 và chúng tôi đã
phái anh Ti-mô-thê, người anh em của
chúng tôi và cộng sự viên của Thiên
Chúa trong việc loan báo Tin Mừng
Đức Ki-tô ; anh đến để làm cho anh
em được vững mạnh, và khích lệ đức
tin của anh em, 3 khiến không ai bị
nao núng vì các nỗi gian truân ấy.
Hẳn anh em biết đó là số phận dành
cho chúng ta. 4 Thật thế, khi còn ở
với anh em, chúng tôi đã nói trước
cho anh em rằng chúng ta sẽ gặp gian
truân, điều đó đã xảy ra như anh em
biết. 5 Chính vì vậy mà không chịu
nổi nữa, tôi đã sai người đi hỏi cho
biết lòng tin của anh em ra sao, sợ
rằng tên cám dỗ đã cám dỗ anh em,
và công lao khó nhọc của chúng tôi
trở nên vô ích.

Tạ ơn Chúa vì các tin tức nhận được

6 Giờ đây, sau khi thăm anh em,
anh Ti-mô-thê đã trở lại với chúng tôi
và đưa tin mừng cho chúng tôi về
lòng tin và lòng mến của anh em ;
anh ấy nói rằng anh em vẫn luôn luôn
giữ kỷ niệm tốt về chúng tôi, và ao
ước gặp lại chúng tôi, cũng như chúng
tôi ao ước gặp lại anh em. 7 Như vậy,
thưa anh em, vì anh em có lòng tin,
nên khi nghĩ đến anh em, chúng tôi
được an ủi giữa mọi thống khổ gian
truân chúng tôi phải chịu. 8 Phải,
chúng tôi sống được đến giờ này là
nhờ anh em đứng vững trong Chúa.
9 Chúng tôi biết nói gì để tạ ơn Thiên
Chúa về anh em, vì tất cả niềm vui
mà nhờ anh em, tôi có được trước
nhan Thiên Chúa chúng ta ? 10 Đêm
ngày chúng tôi tha thiết nài xin Chúa
cho được thấy mặt anh em và bổ túc
những gì còn thiếu trong đức tin của
anh em.

11 Xin chính Thiên Chúa là Cha
chúng ta, và xin Chúa chúng ta là
Đức Giê-su san phẳng con đường dẫn
chúng tôi đến với anh em. 12 Xin Chúa
cho tình thương của anh em đối với
nhau và đối với mọi người ngày càng
thêm đậm đà thắm thiết, cũng như
tình thương của chúng tôi đối với anh
em vậy. 13 Như thế, Chúa sẽ cho anh
em được bền tâm vững chí, được trở
nên thánh thiện, không có gì đáng
chê trách, trước nhan Thiên Chúa là

Cha chúng ta, trong ngày Đức Giê-su, Chúa chúng ta, quang lâm cùng với các thánh của Người.

Khuyên cộng đoàn sống thánh thiện và bác ái

4 [1] Vả lại, thưa anh em, anh em đã được chúng tôi dạy phải sống thế nào cho đẹp lòng Thiên Chúa, và anh em cũng đang sống như thế ; vậy nhân danh Chúa Giê-su, chúng tôi xin, chúng tôi khuyên nhủ anh em hãy tấn tới nhiều hơn nữa*. [2] Hẳn anh em rõ chúng tôi đã lấy quyền Chúa Giê-su mà ra những chỉ thị nào cho anh em.

[3] Ý muốn của Thiên Chúa là anh em nên thánh, tức là xa lánh gian dâm*, [4] mỗi người hãy biết lấy cho mình một người vợ để sống cách thánh thiện và trong danh dự*, [5] chứ không buông theo đam mê dục vọng như *dân ngoại, là những người không biết Thiên Chúa*. [6] Về điểm này, đừng ai làm tổn thương hay lừa dối người anh em mình, vì Chúa là *Đấng trừng phạt* tất cả những cái đó, như chúng tôi đã từng báo trước và cảnh cáo anh em. [7] Thật vậy, Thiên Chúa đã không kêu gọi chúng ta sống ô uế, nhưng sống thánh thiện. [8] Vậy ai khinh thường những lời dạy trên, thì không phải khinh thường một người phàm, nhưng khinh thường Thiên Chúa ; Đấng hằng ban cho anh em Thánh Thần của Người.*

[9] Còn về tình huynh đệ, anh em không cần ai viết cho anh em, vì chính anh em đã được Thiên Chúa dạy phải thương yêu nhau, [10] và anh em cũng đang làm như vậy cho tất cả các anh em trong toàn miền Ma-kê-đô-ni-a. Nhưng thưa anh em, tôi khuyên nhủ anh em hãy tiến tới nhiều hơn nữa. [11] Hãy gắng giữ hoà khí, ai lo việc nấy và lao động bằng chính bàn tay của mình, như chính tôi đã truyền cho anh em. [12] Như vậy, lối sống của anh em sẽ được người ngoài cảm phục, và anh em sẽ không cần nhờ đến ai.

Người sống và kẻ chết trong ngày Chúa quang lâm*

[13] Thưa anh em, về những ai đã an giấc ngàn thu, chúng tôi không muốn để anh em chẳng hay biết gì, hầu anh em khỏi buồn phiền như những người khác, là những người không có niềm hy vọng. [14] Vì nếu chúng ta tin rằng Đức Giê-su đã chết và đã sống lại, thì chúng ta cũng tin rằng những người đã an giấc trong Đức Giê-su, sẽ được Thiên Chúa đưa về cùng Đức Giê-su. [15] Dựa vào lời của Chúa, chúng tôi nói với anh em điều này, là chúng ta, những người đang sống, những người còn lại vào ngày Chúa quang lâm*, chúng ta sẽ chẳng đi trước những người đã an giấc ngàn thu đâu. [16] Vì khi hiệu lệnh ban ra, khi tiếng tổng lãnh thiên thần và tiếng kèn của Thiên Chúa vang lên, thì chính Chúa sẽ từ trời ngự xuống*, và những người đã chết trong Đức Ki-tô sẽ sống lại trước tiên ; [17] rồi đến chúng ta, là những người đang sống, những người còn lại, chúng ta sẽ được đem đi trên đám mây cùng với họ, để nghênh đón Chúa trên không trung. Như thế, chúng ta sẽ được ở cùng Chúa mãi mãi*. [18] Vậy anh em hãy dùng những lời ấy mà an ủi nhau.

Tỉnh thức chờ ngày Chúa quang lâm*

5 [1] Thưa anh em, về ngày giờ và thời kỳ Chúa đến, anh em không cần ai viết cho anh em. [2] Vì chính anh em đã biết rõ : ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm ban đêm. [3] Khi người ta nói : "Bình an biết bao, yên ổn biết bao !", thì lúc ấy tai họa sẽ thình lình ập xuống, tựa cơn đau chuyển bụng đến với người đàn bà có thai, và sẽ chẳng có ai trốn thoát được.

[4] Thưa anh em, anh em không ở trong bóng tối, để ngày ấy như kẻ trộm bắt chợt anh em*. [5] Vì tất cả anh em là con cái ánh sáng, con cái của ban ngày. Chúng ta không thuộc về đêm, cũng không thuộc về bóng tối. [6] Vậy chúng ta đừng ngủ mê như những người khác, nhưng hãy tỉnh thức và sống tiết độ. [7] Ai ngủ, thì ngủ ban đêm ; ai say sưa, thì say sưa ban đêm. [8] Nhưng chúng ta, chúng ta thuộc về ban ngày, nên hãy sống tiết độ, mặc áo giáp là đức tin và đức mến, đội mũ chiến là niềm hy vọng ơn cứu độ. [9] Vì Thiên Chúa đã không định cho chúng ta phải chịu cơn thịnh nộ,

nhưng được hưởng ơn cứu độ, nhờ
Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta,
10 Đấng đã chết vì chúng ta, để dầu
thức hay ngủ, chúng ta cũng sống với
Người. 11 Vì thế, anh em hãy an ủi
nhau và xây dựng cho nhau, như anh
em vẫn làm.

Một vài đòi hỏi của đời sống cộng đoàn

12 Thưa anh em, chúng tôi xin anh
em hãy quý trọng những ai đang vất
vả vì anh em, để lãnh đạo anh em
nhân danh Chúa và khuyên bảo anh
em*. 13 Hãy lấy tình bác ái mà hết
lòng tôn kính những người ấy, vì công
việc họ làm. Hãy sống hoà thuận với
nhau.

14 Thưa anh em, chúng tôi khuyên
nhủ anh em : hãy khuyên bảo người
vô kỷ luật, khích lệ kẻ nhút nhát,
nâng đỡ người yếu đuối, và kiên
nhẫn với mọi người. 15 Hãy coi
chừng : đừng có ai lấy ác báo ác,
nhưng hãy luôn luôn cố gắng làm điều
thiện cho nhau cũng như cho mọi
người.

16 Anh em hãy vui mừng luôn mãi
17 và cầu nguyện không ngừng*.
18 Hãy tạ ơn trong mọi hoàn cảnh.
Anh em hãy làm như vậy, đó là điều
Thiên Chúa muốn trong Đức Ki-tô
Giê-su.

19 Anh em đừng dập tắt Thần Khí*.
20 Chớ khinh thường ơn nói tiên tri.
21 Hãy cân nhắc mọi sự : điều gì tốt
thì giữ ; 22 còn điều xấu dưới bất cứ
hình thức nào thì lánh cho xa.

Lời cầu nguyện và lời chào cuối thư

23 Nguyện chính Thiên Chúa là
nguồn mạch bình an, thánh hoá toàn
diện con người anh em, để thần trí,
tâm hồn và thân xác anh em*, được
gìn giữ vẹn toàn, không gì đáng trách,
trong ngày Đức Giê-su Ki-tô, Chúa
chúng ta, quang lâm. 24 Đấng kêu gọi
anh em là Đấng trung thành : Người
sẽ thực hiện điều đó.

25 Thưa anh em, xin anh em cũng
cầu nguyện cho chúng tôi nữa. 26 Tất
cả anh em hãy hôn chào nhau một
cách thánh thiện. 27 Nhân danh
Chúa, tôi yêu cầu đọc thư này cho
tất cả các anh em.

28 Chúc anh em được đầy ân sủng
của Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta.

THƯ 2 GỬI TÍN HỮU THÊ-XA-LÔ-NI-CA

Lời mở đầu

1 [1] Chúng tôi là Phao-lô, Xin-va-nô và Ti-mô-thê, kính gửi Hội Thánh Thê-xa-lô-ni-ca ở trong Thiên Chúa là Cha chúng ta, và trong Chúa Giê-su Ki-tô. [2] Xin Thiên Chúa là Cha và xin Chúa Giê-su Ki-tô ban cho anh em ân sủng và bình an.

Tạ ơn và khuyến khích. Thiên Chúa thưởng phạt ngày sau hết.

[3] Thưa anh em, chúng tôi phải luôn luôn tạ ơn Thiên Chúa về anh em : đó là điều phải lẽ, vì lòng tin của anh em đang phát triển mạnh, và nơi tất cả anh em, lòng yêu thương của mỗi người đối với người khác cũng gia tăng. [4] Bởi thế, chúng tôi hãnh diện về anh em trước mặt các Hội Thánh của Thiên Chúa, vì anh em kiên nhẫn và có lòng tin mỗi khi bị bắt bớ hay gặp cảnh gian truân. [5] Đó là dấu cho thấy Thiên Chúa xét xử công minh : anh em sẽ được coi là xứng đáng tham dự Nước Thiên Chúa, chính vì Nước Thiên Chúa mà anh em chịu đau khổ.

[6] Quả là điều công minh, nếu Thiên Chúa trả báo, nghĩa là bắt những kẻ gây gian truân cho anh em phải chịu gian truân, [7] và cho anh em, những kẻ gặp gian truân, được nghỉ ngơi với chúng tôi. Việc ấy sẽ xảy ra, khi Chúa Giê-su từ trời xuất hiện cùng với các thiên thần hùng mạnh của Người, [8] *trong ngọn lửa cháy bừng*, để báo oán những kẻ không chịu nhận biết Thiên Chúa* và những kẻ không vâng theo Tin Mừng của Chúa chúng ta là Đức Giê-su. [9] Những kẻ ấy sẽ lãnh án diệt vong muôn đời, *xa thánh nhan Chúa và quyền năng vinh hiển của Người*, [10] khi Người đến, trong ngày ấy, để được tôn vinh giữa các thần thánh của Người, và được ngưỡng mộ giữa mọi kẻ đã tin, mà anh em cũng đã tin lời chứng của chúng tôi.

[11] Vì thế, lúc nào chúng tôi cũng cầu nguyện cho anh em : xin Thiên Chúa chúng ta làm cho anh em được xứng đáng với ơn gọi, và xin Người dùng quyền năng mà hoàn thành mọi thiện chí của anh em và mọi công việc anh em làm vì lòng tin. [12] Như vậy, danh của Chúa chúng ta là Đức Giê-su, sẽ được tôn vinh nơi anh em, và anh em được tôn vinh nơi Người, chiếu theo ân sủng của Thiên Chúa chúng ta và của Chúa Giê-su Ki-tô.

Ngày Chúa quang lâm và những gì xảy ra trước đó*

2 [1] Thưa anh em, về ngày Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, quang lâm và tập hợp chúng ta về với Người, tôi xin anh em điều này : [2] nếu có ai bảo rằng chúng tôi đã được thần khí mặc khải, hoặc đã nói, đã viết thư quả quyết rằng ngày của Chúa gần đến, thì anh em đừng vội để cho tinh thần dao động, cũng đừng hoảng sợ. [3] Đừng để ai lừa dối anh em bất cứ cách nào.

Trước đó, phải có hiện tượng chối đạo, và người ta phải thấy xuất hiện người gian ác, đứa hư hỏng*. [4] Tên đối *thủ tôn mình lên trên tất cả* những gì được gọi là *thần* và được sùng bái, thậm chí nó còn *ngồi* trong Đền Thờ *Thiên Chúa* và tự xưng là Thiên Chúa. [5] Khi tôi còn ở với anh em, tôi đã từng nói những điều ấy, anh em không nhớ sao ? [6] Anh em biết cái gì hiện đang cầm giữ nó, khiến nó sẽ chỉ xuất hiện được vào thời của nó*. [7] Thật vậy, mầu nhiệm của sự gian ác đang hoành hành. Chỉ đợi người cầm giữ nó bị gạt ra một bên*, [8] bấy giờ tên gian ác sẽ xuất hiện, kẻ mà Chúa Giê-su *sẽ giết chết bằng hơi thở từ miệng Người*, và sẽ tiêu diệt bằng ánh huy hoàng, khi Người quang lâm.

[9] Còn việc tên gian ác xuất hiện là do tác động của Xa-tan*, có kèm theo đủ thứ phép mầu, dấu lạ, điềm thiêng, [10] và đủ mọi mưu gian chước dối, nhằm hại những kẻ phải hư mất, vì đã không đón nhận lòng yêu mến chân lý để được cứu độ. [11] Vì thế Thiên Chúa gửi đến một sức mạnh mê hoặc làm cho chúng tin theo sự dối trá ; [12] như vậy, tất cả những kẻ không tin sự thật, nhưng ưa thích sự gian ác, thì sẽ bị kết án.

Khuyên nhủ kiên trì*

13 Hỡi anh em là những kẻ được
Chúa yêu mến, chúng tôi phải luôn
luôn tạ ơn Thiên Chúa về anh em, vì
Thiên Chúa đã chọn anh em ngay từ
lúc khởi đầu, để cứu độ anh em nhờ
Thần Khí thánh hoá và nhờ lòng tin
vào chân lý. 14 Chính vì thế mà Người
đã dùng Tin Mừng chúng tôi loan báo
mà kêu gọi anh em, để anh em được
hưởng vinh quang của Chúa chúng ta
là Đức Giê-su Ki-tô. 15 Vậy, thưa anh
em, anh em hãy đứng vững và nắm
giữ các truyền thống chúng tôi đã dạy
cho anh em, bằng lời nói hay bằng thư
từ. 16 Xin chính Chúa chúng ta là Đức
Giê-su Ki-tô, và xin Thiên Chúa là
Cha chúng ta, Đấng yêu thương
chúng ta và đã dùng ân sủng mà ban
cho chúng ta niềm an ủi bất diệt và
niềm cậy trông tốt đẹp, 17 xin các
Ngài an ủi và cho tâm hồn anh em
được vững mạnh, để làm và nói tất cả
những gì tốt lành.

3 1 Sau cùng, thưa anh em, xin
anh em cầu nguyện cho chúng
tôi*, để lời Chúa được phổ biến mau
chóng và được tôn vinh, như đã thấy
nơi anh em. 2 Xin cũng cầu nguyện
cho chúng tôi được thoát khỏi tay
người độc ác xấu xa, bởi vì không phải
ai cũng có đức tin. 3 Nhưng Chúa là
Đấng trung tín : Người sẽ làm cho
anh em được vững mạnh, và bảo vệ
anh em khỏi ác thần. 4 Trong Chúa,
chúng tôi tin tưởng vào anh em : anh
em đang làm và sẽ làm những gì
chúng tôi truyền. 5 Xin Chúa hướng
dẫn tâm hồn anh em, để anh em
biết yêu mến Thiên Chúa và biết chịu
đựng như Đức Ki-tô.

Đề phòng lối sống vô kỷ luật : cơn sốt quang lâm* !

6 Thưa anh em, nhân danh Chúa
Giê-su Ki-tô, chúng tôi truyền cho
anh em phải xa lánh mọi người anh
em sống vô kỷ luật, không theo
truyền thống anh em đã nhận được từ
nơi tôi.

7 Chính anh em thừa biết là anh em
phải bắt chước chúng tôi thế nào.
Khi ở giữa anh em, chúng tôi đã
không sống vô kỷ luật. 8 Chúng tôi
đã chẳng ăn bám ai, trái lại đêm ngày
đã làm lụng khó nhọc vất vả, để khỏi
nên gánh nặng cho người nào trong
anh em. 9 Không phải là vì chúng tôi
không có quyền hưởng sự giúp đỡ,
nhưng là để nêu gương cho anh em
bắt chước.

10 Thật vậy, khi còn ở với anh em,
chúng tôi đã chỉ thị cho anh em : ai
không chịu làm thì cũng đừng ăn* !
11 Thế mà chúng tôi nghe nói : trong
anh em có một số người sống vô kỷ
luật, chẳng làm việc gì, mà việc gì
cũng xen vào. 12 Nhân danh Chúa
Giê-su Ki-tô, chúng tôi truyền dạy và
khuyên nhủ những người ấy hãy ở yên
mà làm việc, để có của nuôi thân.

13 Phần anh em, hãy làm việc
thiện, đừng sờn lòng nản chí !
14 Nếu có ai không vâng theo lời
chúng tôi nói trong thư này, anh em
hãy ghi lấy tên và đừng giao du với
người ấy*, để họ biết xấu hổ. 15 Nhưng
đừng coi họ như thù địch, trái lại hãy
khuyên bảo như người anh em.

Lời cầu nguyện và lời chào cuối thư

16 Chúa là nguồn mạch bình an, xin
Người ban cho anh em được bình an
mọi lúc và về mọi phương diện. Xin
Chúa ở cùng tất cả anh em.

17 Chính tôi, Phao-lô, tự tay viết lời
chào này. Đó là chữ ký trong tất cả
các thư của tôi. Tôi viết như thế đó.
18 Chúc tất cả anh em được đầy ân
sủng của Đức Giê-su Ki-tô, Chúa
chúng ta.

THƯ 1 GỬI ÔNG TI-MÔ-THÊ

Lời mở đầu

1 [1] Tôi là Phao-lô, Tông Đồ của Đức Ki-tô Giê-su theo lệnh Thiên Chúa, Đấng cứu độ chúng ta, và theo lệnh Đức Ki-tô Giê-su, niềm hy vọng của chúng ta, [2] gửi anh Ti-mô-thê, người con tôi đã sinh ra trong đức tin. Xin Thiên Chúa là Cha và xin Đức Ki-tô Giê-su, Chúa chúng ta, ban cho anh ân sủng, lòng thương xót và sự bình an.

Đề phòng giáo lý sai lạc

[3] Khi đi Ma-kê-đô-ni-a, tôi đã khuyên anh ở lại Ê-phê-xô để anh truyền cho một số người đừng dạy một giáo lý khác, [4] cũng đừng chú ý đến những chuyện hoang đường và những gia phả dài dòng* ; những cái đó chỉ gây ra tranh luận, chứ không đóng góp vào kế hoạch của Thiên Chúa mà đức tin cho chúng ta biết. [5] Lời truyền dạy đó phải nhằm đưa tới đức mến phát xuất từ tâm hồn trong sạch, lương tâm ngay thẳng và đức tin không giả hình. [6] Vì đi trệch đường lối ấy, một số người đã sa vào tật nói rỗng tuếch. [7] Họ muốn làm thầy dạy luật, nhưng lại không hiểu cả điều mình nói lẫn điều mình xác quyết.

Vai trò của Lề Luật

[8] Chúng ta biết rằng Lề Luật là tốt, nếu người ta sử dụng cho đúng cách*. [9] Thật vậy, Lề Luật có đó, không phải cho người công chính, mà là cho hạng người sống ngoài lề luật và bất phục tùng, vô luân và tội lỗi, phạm thánh phạm thượng, giết cha giết mẹ, sát nhân, [10] dâm dật, kê gian, buôn người, nói dối, bội thề, và những kẻ sống ngược với giáo lý lành mạnh*. [11] Đó là giáo lý phù hợp với Tin Mừng đã được giao phó cho tôi, Tin Mừng về vinh quang của Thiên Chúa chí tôn.

Ông Phao-lô suy nghĩ về ơn gọi của mình

[12] Tôi tạ ơn Đức Ki-tô Giê-su, Chúa chúng ta, Đấng đã ban sức mạnh cho tôi, vì Người đã tín nhiệm mà gọi tôi đến phục vụ Người. [13] Trước kia, tôi là kẻ nói lộng ngôn, bắt đạo và ngạo ngược, nhưng tôi đã được Người thương xót, vì tôi đã hành động một cách vô ý thức, trong lúc chưa có lòng tin. [14] Đức Ki-tô Giê-su, Chúa chúng ta, đã ban cho tôi đầy tràn ân sủng, cùng với đức tin và đức mến của một kẻ được kết hợp với Người. [15] Đây là lời đáng tin cậy và đáng mọi người đón nhận : Đức Ki-tô Giê-su đã đến thế gian, để cứu những người tội lỗi, mà kẻ đầu tiên là tôi. [16] Sở dĩ tôi được thương xót, là vì Đức Giê-su Ki-tô muốn tỏ bày tất cả lòng đại lượng của Người nơi tôi là kẻ đầu tiên, mà đặt tôi làm gương cho những ai sẽ tin vào Người, để được sống muôn đời. [17] Kính dâng Vua muôn thuở là Thiên Chúa bất diệt, vô hình và duy nhất, kính dâng Người danh dự và vinh quang đến muôn thuở muôn đời. A-men.*

Trách nhiệm của ông Ti-mô-thê

[18] Anh Ti-mô-thê, đó là chỉ thị tôi trao cho anh là người con của tôi, chiếu theo các lời ngôn sứ trước đây đã nói về anh*, để anh dựa vào đó mà chiến đấu trong cuộc chiến cao đẹp này, [19] với đức tin và lương tâm ngay thẳng. Một số người đã vứt bỏ lương tâm ngay thẳng đó, nên đức tin của họ đã bị chết chìm. [20] Trong số đó có Hy-mê-nê và A-lê-xan-đê ; tôi đã trao nộp họ cho Xa-tan để họ được dạy cho biết đừng nói lộng ngôn nữa.

Lời kinh phụng vụ

2 [1] Trước hết, tôi khuyên ai nấy dâng lời cầu xin, khẩn nguyện, nài van, tạ ơn cho tất cả mọi người, [2] cho vua chúa và tất cả những người cầm quyền, để chúng ta được an cư lạc nghiệp mà sống thật đạo đức và nghiêm chỉnh. [3] Đó là điều tốt và đẹp lòng Thiên Chúa, Đấng cứu độ chúng ta, [4] Đấng muốn cho mọi người được cứu độ* và nhận biết chân lý. [5] Thật vậy, chỉ có một Thiên Chúa, chỉ có một Đấng trung gian giữa Thiên Chúa và loài người : đó là một con người, Đức Ki-tô Giê-su, [6] Đấng đã tự hiến làm giá chuộc mọi người.

Điều này đã được chứng thực vào đúng thời đúng buổi. [7] Và để làm chứng về điều này, tôi được đặt làm người rao giảng và làm Tông Đồ -tôi

nói thật chứ không nói dối- nghĩa là làm thầy dạy các dân ngoại về đức tin và chân lý. [8] Vậy tôi muốn rằng người đàn ông hãy cầu nguyện ở bất cứ nơi nào, tay giơ lên trời, tâm hồn thánh thiện, không giận hờn, không xung khắc.

Khi họp cộng đoàn, người phụ nữ phải như thế nào* ?

[9] Cũng thế, tôi muốn người đàn bà phải ăn mặc đoan trang, đồ trang điểm phải kín đáo, giản dị : không phải là những kiểu tóc cầu kỳ, vàng bạc, ngọc trai hay quần áo đắt tiền, [10] nhưng là những việc lành ; như thế mới thích hợp với những người đàn bà xưng mình có lòng đạo đức. [11] Khi nghe lời dạy dỗ, đàn bà phải thinh lặng và hết lòng phục tùng. [12] Tôi không cho phép đàn bà giảng dạy, hay thống trị đàn ông, trái lại họ phải thinh lặng, [13] vì A-đam được tạo dựng trước, rồi mới đến Ê-va. [14] Cũng không phải A-đam đã bị dụ dỗ, nhưng là người đàn bà đã phạm tội, khi bị dụ dỗ. [15] Tuy nhiên, người đàn bà sẽ được cứu nhờ sinh con cái, nếu kiên trì giữ đức tin, đức mến và sự thánh thiện, với lòng đơn sơ giản dị.

Các giám quản*

3 [1] Đây là lời đáng tin cậy : ai mong được làm giám quản, người ấy ước muốn một nhiệm vụ cao đẹp. [2] Vậy giám quản phải là người không ai chê trách được, chỉ có một đời vợ, tiết độ, chừng mực, nhã nhặn, hiếu khách, có khả năng giảng dạy ; [3] người ấy không được nghiện rượu, không được hiếu chiến, nhưng phải hiền hoà, không hay gây sự, không ham tiền, [4] biết điều khiển tốt gia đình mình, biết dạy con cái phục tùng cách rất nghiêm chỉnh, [5] vì ai không biết điều khiển gia đình mình, thì làm sao có thể lo cho Hội Thánh của Thiên Chúa được ? [6] Người ấy không được là tân tòng, kẻo lên mặt kiêu căng mà bị kết án như ma quỷ. [7] Người ấy còn phải được người ngoài chứng nhận là tốt, kẻo bị sỉ nhục và sa vào cạm bẫy ma quỷ.

Các trợ tá*

[8] Các trợ tá cũng vậy, phải là người đàng hoàng, biết giữ lời hứa, không rượu chè say sưa, không tìm kiếm lợi lộc thấp hèn ; [9] họ phải bảo toàn mầu nhiệm đức tin trong một lương tâm trong sạch. [10] Họ phải được thử thách trước đã, rồi mới được thi hành chức vụ trợ tá, nếu không bị ai khiếu nại. [11] Các bà cũng vậy, phải là người đàng hoàng, không nói xấu, nhưng tiết độ, đáng tin cậy mọi bề. [12] Các trợ tá phải là người chỉ có một đời vợ, biết điều khiển con cái và gia đình cho tốt. [13] Những ai thi hành chức vụ trợ tá cách tốt đẹp, thì được một chỗ danh dự, và được mạnh dạn nhiều nhờ lòng tin vào Đức Ki-tô Giê-su.

Mầu nhiệm của đạo thánh

[14] Tôi viết cho anh thư này, dù vẫn hy vọng sớm đến với anh. [15] Nhưng nếu tôi chậm trễ, thì thư này sẽ cho anh biết phải ăn ở thế nào trong nhà của Thiên Chúa, tức là Hội Thánh của Thiên Chúa hằng sống, cột trụ và điểm tựa của chân lý. [16] Phải công nhận rằng : mầu nhiệm của đạo thánh* thật là cao cả, đó là :

Đức Ki-tô xuất hiện
trong thân phận người phàm,
được Chúa Thánh Thần
chứng thực là công chính ;
Người được các thiên thần
chiêm ngưỡng,
và được loan truyền
giữa muôn dân ;
Người được cả hoàn cầu tin kính,
được siêu thăng
cõi trời vinh hiển.

Các người dạy giáo lý sai lạc

4 [1] Thần khí phán rõ ràng : vào những thời cuối cùng*, một số người sẽ bỏ đức tin mà theo những thần khí lừa dối và những giáo huấn của ma quỷ ; [2] đó là vì trò giả hình của những tên nói dối mà lương tâm như bị thích dấu sắt nung. [3] Họ cấm không được kết hôn và bắt phải kiêng một số thức ăn ; thật ra, những thức ăn này là những thứ Thiên Chúa đã tạo dựng để các tín hữu, những kẻ đã nhận biết chân lý, được dùng trong tâm tình tri ân cảm tạ. [4] Thật vậy, tất cả những gì Thiên Chúa tạo dựng đều tốt, và không có gì phải loại bỏ, nếu biết dùng trong tâm tình tri ân cảm tạ, [5] vì lời Thiên Chúa và lời cầu nguyện thánh hoá những thứ đó.

6 Nếu anh trình bày cho anh em
những điều ấy, thì anh sẽ là một
người phục vụ tốt của Đức Ki-tô Giê-
su, một người thấm nhuần lời đức tin
và giáo lý cao đẹp mà anh đã trung
thành noi theo. 7 Còn những chuyện
hoang đường nhảm nhí của bà già, thì
hãy loại bỏ. Hãy luyện tập sống đạo
đức ; 8 vì luyện tập thân thể thì lợi
ích chẳng là bao, còn lòng đạo đức thì
lợi ích mọi bề, bởi Chúa hứa ban sự
sống hiện tại cũng như tương lai cho
người có lòng đạo đức. 9 Đó là lời đáng
tin cậy và đáng mọi người đón nhận.
10 Thật vậy, chính vì mục đích ấy mà
chúng ta phải vất vả, phải chiến đấu,
bởi đã đặt hy vọng vào Thiên Chúa
hằng sống, Đấng cứu độ mọi người,
nhất là các tín hữu. 11 Anh hãy
truyền, hãy dạy những điều đó.

12 Chớ gì đừng có ai coi thường anh
vì anh còn trẻ. Trái lại, anh hãy nên
gương mẫu cho các tín hữu về lời ăn
tiếng nói, về cách cư xử, về đức ái,
đức tin và lòng trong sạch. 13 Trong
khi chờ tôi đến, hãy chuyên cần đọc
Sách Thánh trong các buổi họp,
chuyên cần khuyên nhủ và dạy dỗ.
14 Đừng thờ ơ với đặc sủng đang có
nơi anh, đặc sủng Thiên Chúa đã ban
cho anh nhờ lời ngôn sứ, khi hàng kỳ
mục đặt tay* trên anh. 15 Anh hãy tha
thiết với những điều đó, chuyên chú
vào đó, để mọi người nhận thấy
những tiến bộ của anh. 16 Anh hãy
thận trọng trong cách ăn nết ở và
trong lời giảng dạy. Hãy kiên trì trong
việc đó. Vì làm như vậy, anh sẽ cứu
được chính mình, lại còn cứu được
những người nghe anh giảng dạy.

Cách cư xử với các hạng người tín hữu nói chung

5 1 Đừng nặng lời với cụ già,
nhưng khi khuyên nhủ, hãy coi
cụ như cha ; hãy coi các thanh niên
như anh em, 2 các cụ bà như mẹ, các
thiếu nữ như chị em, với tấm lòng
hoàn toàn trong sạch.

Các bà goá*

3 Anh hãy kính trọng các bà goá,
những bà goá đích thực. 4 Nếu một bà
goá có con có cháu, thì trước tiên con
cháu phải học cho biết ăn ở hiếu thảo
đối với gia đình mình, và đền ơn đáp
nghĩa các bậc sinh thành. Đó là điều
đẹp lòng Thiên Chúa. 5 Còn các bà goá
đích thực, sống một thân một mình,
thì đã đặt hy vọng vào Thiên Chúa và
ngày đêm kiên trì đọc kinh cầu
nguyện. 6 Trái lại, bà goá ham vui thì
sống cũng như chết. 7 Anh cũng phải
truyền dạy những điều ấy, để không
ai chê trách được họ. 8 Ai không chăm
sóc người thân, nhất là người sống
trong cùng một nhà, thì đã chối bỏ
đức tin, và còn tệ hơn người không có
đức tin.

9 Muốn được ghi tên vào sổ các bà
goá, phải có những điều kiện sau : ít
nhất sáu mươi tuổi, chỉ có một đời
chồng, 10 được chứng nhận là đã làm
việc thiện, nghĩa là đã nuôi nấng dạy
dỗ con cái, đã tỏ ra hiếu khách, đã rửa
chân cho các người trong dân thánh,
giúp đỡ người gặp gian truân, siêng
năng làm mọi việc lành. 11 Còn các bà
goá trẻ, anh đừng ghi vào sổ ; vì khi
dục vọng làm cho họ xa lìa Đức Ki-tô,
thì họ muốn tái giá, 12 và như vậy là
mang lấy án phạt, bởi đã không giữ lời
cam kết ban đầu với Đức Ki-tô.
13 Đồng thời, vì ăn không ngồi rồi, họ
học thói la cà hết nhà nọ đến nhà kia.
Đâu phải chỉ ăn không ngồi rồi, họ
còn nhiều chuyện, lăng xăng, nói
năng bừa bãi. 14 Vậy tôi muốn các bà
goá trẻ hãy tái giá, sinh con cái, lo
việc cửa nhà ; đừng để cho đối phương
có dịp bới móc. 15 Thật vậy, đã có kẻ
lạc đường đi theo Xa-tan. 16 Nếu nữ
tín hữu nào có người trong họ hàng là
bà goá, thì hãy giúp đỡ họ, đừng để
cho Hội Thánh phải mang gánh nặng,
và như thế Hội Thánh có thể giúp đỡ
những bà goá đích thực.

Các kỳ mục

17 Những kỳ mục thi hành chức vụ
chủ toạ cách tốt đẹp, thì đáng được
đãi ngộ gấp đôi, nhất là những người
vất vả phục vụ lời Chúa và giảng dạy.
18 Quả vậy, Kinh Thánh có nói : *Đừng
bịt mõm con bò đang đạp lúa*, và *làm
thợ thì đáng được trả công*. 19 Lời tố
cáo một kỳ mục, anh đừng chấp nhận,
*trừ phi có hai hoặc ba nhân chứng**.
20 Những ai phạm tội, anh hãy khiển
trách trước mặt mọi người, để những
kẻ khác phải sợ. 21 Trước mặt Thiên
Chúa, trước mặt Đức Ki-tô Giê-su và
các thiên thần được tuyển chọn, tôi
tha thiết khuyên anh giữ các điều ấy

cách vô tư, không làm gì vì thiên vị.
22 Anh đừng vội đặt tay trên ai*, đừng
cộng tác vào tội lỗi của người khác.
Hãy giữ mình trong sạch.

23 Từ nay anh đừng chỉ uống nước
lã, nhưng hãy dùng thêm chút rượu,
vì anh đau dạ dày và ốm yếu luôn.

24 Có những người thì tội đã rành
rành, ngay trước khi xét xử ; người
khác thì xét xử rồi mới thấy rõ.
25 Cũng thế, những việc tốt thì đã
rành rành ; mà cả những việc không
tốt cũng chẳng che giấu được.

Các nô lệ

6 1 Những ai đang ở dưới ách nô
lệ, hãy coi chủ mình là đáng
kính về mọi mặt, để danh Thiên Chúa
và đạo lý khỏi bị người ta xúc phạm.
2 Còn những ai có chủ là người tín
hữu, thì đừng lấy cớ họ là người anh
em mà coi thường ; trái lại phải hầu
hạ chủ tốt hơn nữa, bởi lẽ người được
mình phục vụ là tín hữu và là anh em
yêu quý.

Người dạy giáo lý : ai chân chính, ai không

Đó là những điều anh phải dạy, phải
khuyên. 3 Nếu có ai dạy một giáo lý
khác, không theo sát các lời lành
mạnh, tức là các lời của Đức Giê-su
Ki-tô, Chúa chúng ta, và không theo
sát giáo lý phù hợp với đạo thánh,
4 thì người ấy lên mặt kiêu căng,
không biết gì cả, nhưng mắc bệnh
ham tranh luận và thích cãi chữ. Do
đó sinh ra ganh tị, tranh chấp, lộng
ngôn, nghĩ xấu, 5 đấu khẩu liên miên
giữa những người đầu óc lệch lạc, mất
cả chân lý và coi việc giữ đạo là một
nguồn lợi. 6 Đã hẳn, việc giữ đạo là
nguồn lợi lớn đối với ai lấy cái mình
có làm đủ. 7 Quả vậy, chúng ta đã
không mang gì vào trần gian, thì cũng
chẳng mang gì ra được. 8 Vậy nếu có
cơm ăn áo mặc, ta hãy lấy thế làm đủ.
9 Còn những kẻ muốn làm giàu, thì sa
chước cám dỗ, sa vào cạm bẫy và
nhiều ước muốn ngu xuẩn độc hại ;
đó là những thứ làm cho con người
chìm đắm trong cảnh huỷ diệt tiêu
vong. 10 Thật thế, cội rễ sinh ra mọi
điều ác là lòng ham muốn tiền bạc, vì
buông theo lòng ham muốn đó, nhiều
người đã lạc xa đức tin và chuốc lấy
bao nỗi đớn đau xâu xé.

Lời khuyên nhủ thiết tha

11 Phần anh, hỡi người của Thiên
Chúa, hãy tránh xa những điều đó ;
hãy gắng trở nên người công chính,
đạo đức, giàu lòng tin và lòng mến,
hãy gắng sống nhẫn nại và hiền hoà.
12 Anh hãy thi đấu trong cuộc thi đấu
cao đẹp vì đức tin, giành cho được sự
sống đời đời ; chính vì sự sống ấy, anh
đã được Thiên Chúa kêu gọi, và anh
đã nói lên lời tuyên xưng cao đẹp
trước mặt nhiều nhân chứng.
13 Trước mặt Thiên Chúa là Đấng ban
sức sống cho mọi loài, và trước mặt
Đức Ki-tô Giê-su là Đấng đã làm
chứng trước toà tổng trấn Phong-xi-ô
Phi-la-tô bằng một lời tuyên xưng cao
đẹp*, tôi truyền cho anh : 14 hãy tuân
giữ điều răn của Chúa mà sống cho
tinh tuyền, không chi đáng trách, cho
đến ngày Đức Giê-su Ki-tô, Chúa
chúng ta, xuất hiện*. 15 Đấng sẽ cho
Đức Ki-tô tỏ hiện vào đúng thời đúng
buổi,

là Chúa Tể vạn phúc vô song,
là Vua các vua, Chúa các chúa.
16 Chỉ mình Người
là Đấng trường sinh bất tử,
ngự trong ánh sáng siêu phàm,
Đấng không một người nào
đã thấy hay có thể thấy.
Kính dâng Người danh dự
và uy quyền đến muôn đời. A-men.*

Lời khuyên người giàu

17 Những người giàu ở trần gian
này, anh hãy truyền cho họ đừng tự
cao tự đại, cũng đừng đặt hy vọng vào
của cải phù vân, nhưng vào Thiên
Chúa, Đấng cung cấp dồi dào mọi sự
cho chúng ta hưởng dùng. 18 Họ phải
làm việc thiện và trở nên giàu có về
các việc tốt lành, phải ăn ở rộng rãi,
sẵn sàng chia sẻ. 19 Như vậy họ tích
trữ cho mình một vốn liếng vững
chắc cho tương lai, để được sự sống
thật.

Lời nhắn nhủ cuối cùng

20 Anh Ti-mô-thê, hãy bảo toàn giáo
lý đã được giao phó cho anh*, tránh
những chuyện nhảm nhí, trống rỗng,
và những vấn đề của tri thức giả hiệu.
21 Có những kẻ, vì chủ trương cái tri
thức đó, nên đã lạc mất đức tin. Chúc
anh em được ân sủng.

6 Nếu anh trình bày cho anh em
những điều ấy, thì anh sẽ là một
người phục vụ tốt của Đức Ki-tô Giê-
su, một người thấm nhuần lời đức tin
và giáo lý cao đẹp mà anh đã trung
thành noi theo. 7 Còn những chuyện
hoang đường nhảm nhí của bà già, thì
hãy loại bỏ. Hãy luyện tập sống đạo
đức ; 8 vì luyện tập thân thể thì lợi
ích chẳng là bao, còn lòng đạo đức thì
lợi ích mọi bề, bởi Chúa hứa ban sự
sống hiện tại cũng như tương lai cho
người có lòng đạo đức. 9 Đó là lời đáng
tin cậy và đáng mọi người đón nhận.
10 Thật vậy, chính vì mục đích ấy mà
chúng ta phải vất vả, phải chiến đấu,
bởi đã đặt hy vọng vào Thiên Chúa
hằng sống, Đấng cứu độ mọi người,
nhất là các tín hữu. 11 Anh hãy
truyền, hãy dạy những điều đó.

12 Chớ gì đừng có ai coi thường anh
vì anh còn trẻ. Trái lại, anh hãy nên
gương mẫu cho các tín hữu về lời ăn
tiếng nói, về cách cư xử, về đức ái,
đức tin và lòng trong sạch. 13 Trong
khi chờ tôi đến, hãy chuyên cần đọc
Sách Thánh trong các buổi họp,
chuyên cần khuyên nhủ và dạy dỗ.
14 Đừng thờ ơ với đặc sủng đang có
nơi anh, đặc sủng Thiên Chúa đã ban
cho anh nhờ lời ngôn sứ, khi hàng kỳ
mục đặt tay* trên anh. 15 Anh hãy tha
thiết với những điều đó, chuyên chú
vào đó, để mọi người nhận thấy
những tiến bộ của anh. 16 Anh hãy
thận trọng trong cách ăn nết ở và
trong lời giảng dạy. Hãy kiên trì trong
việc đó. Vì làm như vậy, anh sẽ cứu
được chính mình, lại còn cứu được
những người nghe anh giảng dạy.

Cách cư xử với các hạng người tín hữu nói chung

5 1 Đừng nặng lời với cụ già,
nhưng khi khuyên nhủ, hãy coi
cụ như cha ; hãy coi các thanh niên
như anh em, 2 các cụ bà như mẹ, các
thiếu nữ như chị em, với tấm lòng
hoàn toàn trong sạch.

Các bà goá*

3 Anh hãy kính trọng các bà goá,
những bà goá đích thực. 4 Nếu một bà
goá có con có cháu, thì trước tiên con
cháu phải học cho biết ăn ở hiếu thảo
đối với gia đình mình, và đền ơn đáp
nghĩa các bậc sinh thành. Đó là điều
đẹp lòng Thiên Chúa. 5 Còn các bà goá
đích thực, sống một thân một mình,
thì đã đặt hy vọng vào Thiên Chúa và
ngày đêm kiên trì đọc kinh cầu
nguyện. 6 Trái lại, bà goá ham vui thì
sống cũng như chết. 7 Anh cũng phải
truyền dạy những điều ấy, để không
ai chê trách được họ. 8 Ai không chăm
sóc người thân, nhất là người sống
trong cùng một nhà, thì đã chối bỏ
đức tin, và còn tệ hơn người không có
đức tin.

9 Muốn được ghi tên vào sổ các bà
goá, phải có những điều kiện sau : ít
nhất sáu mươi tuổi, chỉ có một đời
chồng, 10 được chứng nhận là đã làm
việc thiện, nghĩa là đã nuôi nấng dạy
dỗ con cái, đã tỏ ra hiếu khách, đã rửa
chân cho các người trong dân thánh,
giúp đỡ người gặp gian truân, siêng
năng làm mọi việc lành. 11 Còn các bà
goá trẻ, anh đừng ghi vào sổ ; vì khi
dục vọng làm cho họ xa lìa Đức Ki-tô,
thì họ muốn tái giá, 12 và như vậy là
mang lấy án phạt, bởi đã không giữ lời
cam kết ban đầu với Đức Ki-tô.
13 Đồng thời, vì ăn không ngồi rồi, họ
học thói la cà hết nhà nọ đến nhà kia.
Đâu phải chỉ ăn không ngồi rồi, họ
còn nhiều chuyện, lăng xăng, nói
năng bừa bãi. 14 Vậy tôi muốn các bà
goá trẻ hãy tái giá, sinh con cái, lo
việc cửa nhà ; đừng để cho đối phương
có dịp bới móc. 15 Thật vậy, đã có kẻ
lạc đường đi theo Xa-tan. 16 Nếu nữ
tín hữu nào có người trong họ hàng là
bà goá, thì hãy giúp đỡ họ, đừng để
cho Hội Thánh phải mang gánh nặng,
và như thế Hội Thánh có thể giúp đỡ
những bà goá đích thực.

Các kỳ mục

17 Những kỳ mục thi hành chức vụ
chủ toạ cách tốt đẹp, thì đáng được
đãi ngộ gấp đôi, nhất là những người
vất vả phục vụ lời Chúa và giảng dạy.
18 Quả vậy, Kinh Thánh có nói : *Đừng
bịt mõm con bò đang đạp lúa*, và *làm
thợ thì đáng được trả công*. 19 Lời tố
cáo một kỳ mục, anh đừng chấp nhận,
*trừ phi có hai hoặc ba nhân chứng**.
20 Những ai phạm tội, anh hãy khiển
trách trước mặt mọi người, để những
kẻ khác phải sợ. 21 Trước mặt Thiên
Chúa, trước mặt Đức Ki-tô Giê-su và
các thiên thần được tuyển chọn, tôi
tha thiết khuyên anh giữ các điều ấy

THƯ 2 GỬI ÔNG TI-MÔ-THÊ

Lời mở đầu và tạ ơn

1 [1] Tôi là Phao-lô, Tông Đồ của Đức Ki-tô Giê-su, do ý muốn của Thiên Chúa, chiếu theo lời Thiên Chúa hứa ban sự sống vốn có trong Đức Ki-tô Giê-su, [2] gửi anh Ti-mô-thê, người con yêu dấu. Xin Thiên Chúa là Cha và xin Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, ban cho anh được ân sủng, lòng thương xót và sự bình an.

[3] Tôi tạ ơn Thiên Chúa, Đấng tôi phụng thờ với lương tâm trong sạch, theo gót tổ tiên ; tôi tạ ơn Người khi tôi không ngừng nhắc nhớ đến anh, trong các lời cầu nguyện của tôi, đêm cũng như ngày. [4] Nhớ đến những giọt nước mắt của anh, tôi ước ao gặp lại anh để được chan chứa niềm vui. [5] Tôi hồi tưởng lại lòng tin không giả hình của anh, lòng tin đã có nơi cụ Lô-ít, bà ngoại anh, nơi bà Ơu-ni-kê, mẹ anh, cũng như chính nơi anh, tôi xác tín như vậy.*

Những ơn ông Ti-mô-thê đã nhận được

[6] Vì lý do đó, tôi nhắc anh phải khơi dậy đặc sủng của Thiên Chúa, đặc sủng anh đã nhận được khi tôi đặt tay trên anh. [7] Vì Thiên Chúa đã chẳng ban cho chúng ta một thần khí làm cho chúng ta trở nên nhút nhát, nhưng là một Thần Khí khiến chúng ta được đầy sức mạnh, tình thương, và biết tự chủ. [8] Vậy anh đừng hổ thẹn vì phải làm chứng cho Chúa chúng ta, cũng đừng hổ thẹn vì tôi, người tù của Chúa ; nhưng dựa vào sức mạnh của Thiên Chúa, anh hãy đồng lao cộng khổ với tôi để loan báo Tin Mừng. [9] Người đã cứu độ và kêu gọi chúng ta vào dân thánh của Người, không phải vì công kia việc nọ chúng ta đã làm, nhưng là do kế hoạch và ân sủng của Người. Ân sủng đó, Người đã ban cho chúng ta từ muôn thuở trong Đức Ki-tô Giê-su, [10] nhưng giờ đây mới được biểu lộ, vì Đấng cứu độ chúng ta là Đức Ki-tô Giê-su đã xuất hiện. Chính Đức Ki-tô đã tiêu diệt thần chết, và đã dùng Tin Mừng mà làm sáng tỏ phúc trường sinh bất tử. [11] Thiên Chúa đã đặt tôi làm người rao giảng Tin Mừng đó, làm tông đồ và thầy dạy.

[12] Chính vì lý do ấy mà tôi phải chịu những đau khổ này ; nhưng tôi không hổ thẹn, vì tôi biết tôi tin vào ai, và xác tín rằng : Người có đủ quyền năng bảo toàn giáo lý đã được giao phó cho tôi, mãi cho tới Ngày đó.*

[13] Với đức tin và đức mến của một người được kết hợp với Đức Ki-tô Giê-su, anh hãy lấy làm mẫu mực những lời lành mạnh anh đã nghe tôi dạy. [14] Giáo lý tốt đẹp đã giao phó cho anh, anh hãy bảo toàn, nhờ có Thánh Thần ngự trong chúng ta.

[15] Anh biết rằng mọi người ở A-xi-a đã bỏ tôi ; Phy-ghê-lô và Hec-mô-ghê-nê cũng ở trong số ấy. [16] Xin Chúa tỏ lòng thương xót gia đình anh Ô-nê-xi-phô-rô, vì đã nhiều lần anh làm cho tôi lên tinh thần, và đã không hổ thẹn vì tôi phải mang xiềng xích ; [17] trái lại, vừa đến Rô-ma, anh vội vã đi tìm và đã thấy tôi. [18] Xin Chúa ban cho anh tìm thấy nơi Chúa lòng thương xót, trong Ngày đó. Về công việc phục vụ của anh ấy ở Ê-phê-xô, thì anh đã quá rõ.

Ý nghĩa các đau khổ của người tông đồ

2 [1] Vậy hỡi anh, người con của tôi, anh hãy nên mạnh mẽ trong ân sủng của Đức Ki-tô Giê-su. [2] Những gì anh đã nghe tôi nói trước mặt nhiều nhân chứng, thì hãy trao lại cho những người tin cẩn, những người sẽ có khả năng dạy cho người khác.*

[3] Anh hãy đồng lao cộng khổ như một người lính giỏi của Đức Ki-tô Giê-su. [4] Trong nghề binh, không ai vướng mắc vào những việc thuộc đời sống dân sự ; có thế mới đẹp lòng người đã tuyển mộ. [5] Người tham dự điền kinh cũng vậy, không đoạt giải nếu không thi đấu theo luật lệ. [6] Còn người nông dân làm việc vất vả, thì phải là người đầu tiên được hưởng phần hoa lợi. [7] Anh hãy hiểu điều tôi nói, vì Chúa sẽ ban cho anh ơn thông hiểu mọi sự.

[8] Anh hãy nhớ đến Đức Giê-su Ki-tô,
Đấng đã sống lại từ cõi chết,
Đấng xuất thân từ dòng dõi Đa-vít,

như tôi vẫn nói trong Tin Mừng tôi loan báo*. 9 Vì Tin Mừng ấy, tôi chịu khổ, tôi còn phải mang cả xiềng xích như một tên gian phi. Nhưng lời Thiên Chúa đâu bị xiềng xích ! 10 Bởi vậy, tôi cam chịu mọi sự, để mưu ích cho những người Thiên Chúa đã chọn, để họ cũng đạt tới ơn cứu độ trong Đức Ki-tô Giê-su, và được hưởng vinh quang muôn đời.

11 Đây là lời đáng tin cậy* :

Nếu ta cùng chết với Người,
ta sẽ cùng sống với Người.
12 Nếu ta kiên tâm chịu đựng,
ta sẽ cùng hiển trị với Người.
Nếu ta chối bỏ Người,
Người cũng sẽ chối bỏ ta.
13 Nếu ta không trung tín,
Người vẫn một lòng trung tín,
vì Người không thể nào
chối bỏ chính mình.

Chống lại những người dạy giáo lý sai lạc

14 Anh hãy nhắc nhở lại những điều đó, trước mặt Thiên Chúa, hãy tha thiết khuyên người ta đừng cãi chữ : chuyện không có ích lợi gì, chỉ làm cho người nghe phải diệt vong. 15 Hãy cố gắng ra trước mặt Thiên Chúa như một người đã được thử luyện, một người thợ không có gì phải xấu hổ, một người thẳng thắn dạy lời chân lý. 16 Còn những chuyện nhảm nhí, trống rỗng, anh hãy tránh xa, vì những kẻ nói những chuyện ấy sẽ tiến sâu vào con đường vô luân. 17 Lời họ như một thứ ung nhọt cứ loét thêm ra. Trong số những người đó có Hy-mê-nê và Phi-lê-tô. 18 Hai người này đã đi trệch đường chân lý, khi nói rằng sự phục sinh đã xảy ra rồi và như vậy họ phá đổ đức tin của một số người*. 19 Tuy nhiên, nền móng vững chắc Thiên Chúa đã đặt thì tồn tại ; trên đó có ghi tạc lời này : *Chúa biết những kẻ thuộc về Người*, và *Phàm ai kêu cầu danh Chúa phải tránh xa điều bất chính.**

20 Trong một ngôi nhà lớn, không phải chỉ có những đồ vật bằng vàng bằng bạc, nhưng cũng có những đồ vật bằng gỗ bằng sành ; thứ thì dùng vào việc cao quý, thứ thì dùng vào việc thấp hèn. 21 Vậy ai thanh tẩy mình cho sạch những điều xấu nói trên, người đó sẽ là một đồ vật dùng vào việc cao quý, một đồ vật được thánh hiến, có ích cho chủ, sẵn sàng làm mọi việc lành.

22 Anh hãy tránh xa các đam mê của tuổi trẻ, cố gắng trở nên người công chính, giàu lòng tin và lòng mến, ăn ở thuận hoà cùng những ai kêu cầu Chúa với tấm lòng trong sạch. 23 Còn những tranh luận điên rồ và ngu xuẩn, anh hãy gạt ra một bên, vì biết rằng những thứ ấy sinh ra cãi cọ. 24 Thế mà người tôi tớ Chúa thì không được cãi cọ, nhưng phải dịu dàng với mọi người, có khả năng giảng dạy, biết chịu đựng gian khổ. 25 Người ấy phải lấy lòng hiền hoà mà giáo dục những kẻ chống đối : biết đâu Thiên Chúa lại chẳng ban cho họ ơn sám hối để nhận biết chân lý, 26 và họ sẽ tỉnh ngộ, thoát khỏi cạm bẫy ma quỷ đã dùng để bắt giữ họ và khiến họ làm theo ý nó ?

Đề phòng các nguy hiểm của những thời cuối cùng

3 1 Anh hãy biết điều này : vào những ngày sau hết sẽ có những lúc gay go. 2 Quả thế, người ta sẽ ra ích kỷ, ham tiền bạc, khoác lác, kiêu ngạo, nói lộng ngôn, không vâng lời cha mẹ, vô ân bạc nghĩa, phạm thượng, 3 vô tâm vô tình, tàn nhẫn, nói xấu, thiếu tiết độ, hung dữ, ghét điều thiện, 4 phản trắc, nông nổi, lên mặt kiêu căng, yêu khoái lạc hơn yêu Thiên Chúa ; 5 hình thức của đạo thánh thì họ còn giữ, nhưng cái chính yếu thì đã chối bỏ. Anh hãy xa lánh cả những người ấy.

6 Thuộc bọn đó là những kẻ lẻn vào nhà người ta chinh phục thứ đàn bà nhẹ dạ, đầy những tội lỗi và bị đủ thứ đam mê lôi cuốn, 7 học mãi mà chẳng bao giờ nhận biết được chân lý. 8 Cũng như Gian-nê và Giam-rê xưa chống lại ông Mô-sê*, thì nay họ cũng chống lại chân lý ; họ là hạng người đầu óc lệch lạc, lòng tin không có gì vững chắc. 9 Nhưng họ sẽ không đi xa hơn được, vì như trường hợp hai tên kia, mọi người sẽ thấy rõ là họ điên khùng.

10 Phần anh, anh đã theo sát đạo lý, cách sống, dự định của tôi ; anh đã thấy lòng tin, sự nhẫn nại, lòng yêu

mến, sự kiên trì của tôi ; [11] anh đã biết những cơn bắt bớ, những sự đau khổ tôi đã gặp ở An-ti-ô-khi-a, I-cô-ni-ô, Lýt-ra, đã biết tôi chịu bắt bớ như thế nào. Nhưng Chúa đã giải thoát tôi khỏi tất cả. [12] Vả lại, những ai muốn sống đạo đức trong Đức Ki-tô Giê-su, đều sẽ bị bắt bớ. [13] Còn hạng người xấu xa và bịp bợm sẽ ngày càng xấu hơn, họ vừa lừa dối, vừa bị lừa dối.

[14] Phần anh, hãy giữ vững những gì anh đã học được và đã tin chắc. Anh biết anh đã học với những ai. [15] Và từ thời thơ ấu, anh đã biết Sách Thánh, sách có thể dạy anh nên người khôn ngoan để được ơn cứu độ, nhờ lòng tin vào Đức Ki-tô Giê-su. [16] Tất cả những gì viết trong Sách Thánh* đều do Thiên Chúa linh hứng, và có ích cho việc giảng dạy, biện bác, sửa dạy, giáo dục để trở nên công chính. [17] Nhờ vậy, người của Thiên Chúa nên thập toàn, và được trang bị đầy đủ để làm mọi việc lành.

Lời khuyên nhủ thiết tha

4 [1] Trước mặt Thiên Chúa và Đức Ki-tô Giê-su, Đấng sẽ phán xét kẻ sống và kẻ chết, Đấng sẽ xuất hiện và nắm vương quyền, tôi tha thiết khuyên anh : [2] hãy rao giảng lời Chúa, hãy lên tiếng, lúc thuận tiện cũng như lúc không thuận tiện ; hãy biện bác, ngăm đe, khuyên nhủ, với tất cả lòng nhẫn nại và chủ tâm dạy dỗ. [3] Thật vậy, sẽ đến thời người ta không còn chịu nghe giáo lý lành mạnh, nhưng theo những dục vọng của mình mà kiếm hết thầy này đến thầy nọ, bởi ngứa tai muốn nghe. [4] Họ sẽ ngoảnh tai đi không nghe chân lý, nhưng hướng về những chuyện hoang đường. [5] Phần anh, hãy thận trọng trong mọi sự, hãy chịu đựng đau khổ, làm công việc của người loan báo Tin Mừng và chu toàn chức vụ của anh.

Ông Phao-lô vào cuối đời

[6] Còn tôi, tôi sắp phải đổ máu ra làm lễ tế, đã đến giờ tôi phải ra đi*. [7] Tôi đã đấu trong cuộc thi đấu cao đẹp, đã chạy hết chặng đường, đã giữ vững niềm tin. [8] Giờ đây tôi chỉ còn đợi vòng hoa dành cho người công chính ; Chúa là vị Thẩm Phán chí công sẽ trao phần thưởng đó cho tôi trong Ngày ấy, và không phải chỉ cho tôi, nhưng còn cho tất cả những ai hết tình mong đợi Người xuất hiện. [9] Anh hãy mau mau đến với tôi, [10] vì anh Đê-ma đã bỏ tôi, bởi yêu mến thế gian này ; anh ta đã đi Thê-xa-lô-ni-ca. Anh Cơ-rét-xen đã đi sang miền Ga-lát, anh Ti-tô đi sang miền Đan-ma-ti-a. [11] Chỉ còn một mình anh Lu-ca ở với tôi. Anh hãy đem anh Mác-cô đi với anh, vì anh ấy rất hữu ích cho công việc phục vụ của tôi. [12] Anh Ty-khi-cô thì tôi đã sai đi Ê-phê-xô. [13] Cái áo choàng tôi đã để lại nhà anh Các-pô ở Trô-a, thì khi đến, xin anh đem theo, cũng như các sách vở, nhất là những cuộn giấy da. [14] A-lê-xan-đê, người thợ rèn, đã gây cho tôi nhiều khốn khổ ; *Chúa sẽ cứ việc anh ta làm mà trả báo.* [15] Cả anh nữa, cũng hãy đề phòng anh ta, vì anh ta mạnh mẽ chống lại lời chúng ta rao giảng.

[16] Khi tôi đứng ra tự biện hộ lần thứ nhất, thì chẳng có ai bênh vực tôi. Mọi người đã bỏ mặc tôi. Xin Chúa đừng chấp họ. [17] Nhưng có Chúa đứng bên cạnh, Người đã ban sức mạnh cho tôi, để nhờ tôi mà việc rao giảng được hoàn thành, và tất cả các dân ngoại được nghe biết Tin Mừng. [18] Và tôi đã thoát khỏi *nanh vuốt sư tử*. Chúa sẽ còn cho tôi thoát khỏi mọi hành vi hiểm độc, sẽ cứu và đưa tôi vào vương quốc của Người ở trên trời. Chúc tụng Người vinh hiển đến muôn thuở muôn đời. A-men.*

Lời chào và lời chúc cuối thư

[19] Xin gửi lời thăm chị Pơ-rít-ca và anh A-qui-la, và gia đình anh Ô-nê-xi-phô-rô. [20] Anh Ê-rát-tô đã ở lại Cô-rin-tô. Còn anh Trô-phi-mô đang đau, tôi đã để anh ấy ở lại Mi-lê-tô. [21] Anh hãy mau đến trước mùa đông.

Các anh Êu-bu-lô, Pu-đê, Li-nô, chị Cơ-lau-đi-a và toàn thể anh em gửi lời thăm anh.

[22] Chúa ở cùng thần trí anh. Chúc anh em được ân sủng.

THƯ GỬI ÔNG TI-TÔ

Lời mở đầu và lời chào*

1 [1] Tôi là Phao-lô, tôi tớ của Thiên Chúa và Tông Đồ của Đức Giê-su Ki-tô, có nhiệm vụ đưa những kẻ Thiên Chúa chọn đến đức tin và sự nhận biết chân lý phù hợp với đạo thánh, [2] với niềm hy vọng được sự sống đời đời mà Thiên Chúa, Đấng không hề nói dối đã hứa từ thuở đời đời. [3] Vào đúng thời đúng buổi, Người đã biểu lộ lời Người trong lời rao giảng đã được giao phó cho tôi, theo lệnh của Thiên Chúa, Đấng cứu độ chúng ta. [4] Tôi gửi lời thăm anh Ti-tô, người con tôi thực sự sinh ra trong cùng một đức tin chung. Xin Thiên Chúa là Cha và xin Đức Ki-tô Giê-su, Đấng cứu độ chúng ta, ban cho anh ân sủng và bình an.

Đặt các kỳ mục

[5] Tôi đã để anh ở lại đảo Cơ-rê-ta, chính là để anh hoàn thành công việc tổ chức*, và đặt những kỳ mục trong mỗi thành, như tôi đã truyền cho anh. [6] Kỳ mục phải là người không chê trách được, chỉ có một đời vợ, con cái cũng tin đạo và không mang tiếng là sống phóng đãng hay bất phục tùng. [7] Thật vậy, giám quản, với tư cách là quản lý của Thiên Chúa, phải là người không chê trách được, không ngạo mạn, không nóng tính, không nghiện rượu, không hiếu chiến, không tìm kiếm lợi lộc thấp hèn ; [8] trái lại, phải hiếu khách, yêu chuộng điều thiện, chừng mực, công chính, thánh thiện, biết tự chủ ; [9] người ấy phải gắn bó với lời đáng tin cậy và đúng đạo lý, để vừa có khả năng dùng giáo lý lành mạnh mà khuyên nhủ, vừa có khả năng bẻ lại những kẻ chống đối.

Chống lại những người dạy giáo lý sai lạc

[10] Thật vậy, có nhiều kẻ bất phục tùng, nói năng rỗng tuếch, lường gạt, mà đa số là những kẻ được cắt bì. [11] Cần phải khoá miệng họ lại. Hạng người đó làm đảo lộn nhiều gia đình từ trên xuống dưới ; vì lợi lộc thấp hèn, họ dạy những điều không được phép. [12] Một người trong số đó, một ngôn sứ của chính họ, đã nói : *Người Cơ-rê-ta nói dối luôn, họ là thú dữ, ham ăn lại lười*. [13] Lời chứng đó là thật. Vì lý do ấy, anh hãy nghiêm khắc sửa dạy họ, để họ có một đức tin lành mạnh, [14] không còn chú ý đến những chuyện hoang đường của người Do-thái và những điều răn dạy của những con người đã quay lưng lại với chân lý.

[15] Mọi sự đều trong sạch với những người trong sạch. Nhưng với những kẻ nhiễm uế và không có đức tin, thì không có gì là trong sạch cả ; trái lại, trí khôn và lương tâm của họ đã bị nhiễm uế. [16] Họ tuyên bố là biết Thiên Chúa, nhưng trong hành động họ lại chối Người. Họ là đồ ghê tởm, không vâng lời, và không có khả năng làm việc gì tốt.

Bổn phận của các hạng tín hữu

2 [1] Phần anh, hãy dạy những gì phù hợp với giáo lý lành mạnh. [2] Hãy khuyên các cụ ông phải tiết độ, đàng hoàng, chừng mực, vững mạnh trong đức tin, đức mến và đức nhẫn nại. [3] Các cụ bà cũng vậy, phải ăn ở sao cho xứng là người thánh, không nói xấu, không rượu chè say sưa, nhưng biết dạy bảo điều lành.

[4] Như vậy, họ sẽ dạy cho người vợ trẻ biết yêu chồng, thương con, [5] biết sống chừng mực, trong sạch, chăm lo việc nhà, phục tùng chồng, để lời Thiên Chúa khỏi bị người ta xúc phạm. [6] Anh cũng hãy khuyên các thanh niên phải giữ chừng mực trong mọi sự. [7] Chính anh hãy làm gương về mặt đức hạnh. Khi anh giảng dạy thì đạo lý phải tinh tuyền, thái độ phải đàng hoàng, [8] lời lẽ phải lành mạnh, không ai bắt bẻ được, khiến đối phương phải bẽ mặt, vì không thể nói xấu chúng ta được điều gì. [9] Các nô lệ phải phục tùng chủ mình trong mọi sự, làm đẹp lòng chủ và đừng cãi lại, [10] đừng ăn cắp, nhưng tỏ lòng trung tín hoàn toàn ; như vậy là họ làm cho đạo lý của Thiên Chúa, Đấng cứu độ chúng ta, được rạng rỡ mọi bề.

Nền tảng thần học của những đòi hỏi trên

11 Quả thế, ân sủng của Thiên Chúa
đã được biểu lộ, đem ơn cứu độ đến
cho mọi người. 12 Ân sủng đó dạy
chúng ta phải từ bỏ lối sống vô luân
và những đam mê trần tục, mà sống
chừng mực, công chính và đạo đức ở
thế gian này. 13 Sở dĩ như vậy, là vì
chúng ta trông chờ ngày hồng phúc
vẫn hằng mong đợi, ngày Đức Ki-tô
Giê-su là Thiên Chúa vĩ đại và là
Đấng cứu độ chúng ta*, xuất hiện
vinh quang. 14 Vì chúng ta, Người đã
tự hiến để cứu chuộc chúng ta cho
thoát khỏi mọi điều bất chính, và để
thanh luyện chúng ta, khiến chúng ta
thành Dân riêng của Người, một dân
hăng say làm việc thiện.

15 Đó là những điều anh phải nói,
phải khuyên, phải sửa dạy với tất cả
uy quyền. Chớ gì đừng có ai coi
thường anh.

Bổn phận chung của các tín hữu

3 1 Anh hãy nhắc nhở cho ai nấy
phải phục tùng và tuân lệnh các
nhà chức trách, các người cầm quyền,
phải sẵn sàng làm mọi việc tốt, 2 và
đừng chửi bới ai, đừng hiếu chiến,
nhưng phải hiền hoà, luôn luôn tỏ
lòng nhân từ với mọi người. 3 Thật
vậy, cả chúng ta nữa, xưa kia chúng
ta cũng ngu xuẩn, không vâng lời, lầm
lạc, làm nô lệ cho đủ thứ đam mê và
khoái lạc, sống trong gian ác và ganh
tị, đáng ghét và ghen ghét lẫn nhau.

4 Nhưng Thiên Chúa, Đấng cứu độ
chúng ta, đã biểu lộ lòng nhân hậu và
lòng yêu thương của Người đối với
nhân loại. 5 Không phải vì tự sức
mình chúng ta đã làm nên những việc
công chính, nhưng vì Người thương
xót, nên Người đã cứu chúng ta nhờ
phép rửa ban ơn Thánh Thần, để
chúng ta được tái sinh và đổi mới.
6 Thiên Chúa đã tuôn đổ đầy tràn ơn
Thánh Thần xuống trên chúng ta,
nhờ Đức Giê-su Ki-tô, Đấng cứu độ
chúng ta. 7 Như vậy, một khi nên
công chính nhờ ân sủng của Đức Ki-
tô, chúng ta được thừa hưởng sự sống
đời đời, như chúng ta vẫn hy vọng.

Khuyên riêng ông Ti-tô

8 Đó là lời đáng tin cậy, và tôi muốn
anh đặc biệt nhấn mạnh các điểm ấy,
để những kẻ đã đặt niềm tin vào
Thiên Chúa ra sức trổi vượt về những
việc tốt đẹp. Đó là điều tốt đẹp và hữu
ích cho người ta.

9 Còn những cuộc tranh luận điên
rồ, những chuyện gia phả, những vụ
cãi cọ, xung đột về Lề Luật, anh hãy
tránh xa : những cái đó vô ích và
rỗng tuếch. 10 Người theo bè phái*,
thì sau khi cảnh cáo lần thứ nhất và
lần thứ hai, anh hãy loại đi, 11 vì biết
rằng một người như thế đã ra hư đốn,
người ấy phạm tội và tự kết án mình.

Dặn dò. Lời chào và lời chúc cuối thư.

12 Khi nào tôi sai anh Ác-tê-ma hay
anh Ty-khi-cô đến với anh, thì hãy
liệu mau đến với tôi ở Ni-cô-pô-li, vì
tôi đã quyết định ở lại đó suốt mùa
đông. 13 Anh hãy lo tiễn đưa luật gia
Dê-na và anh A-pô-lô cho chu đáo,
đừng để họ phải thiếu thốn gì. 14 Các
anh em của chúng ta cũng phải học
cho biết trổi vượt về những việc tốt
đẹp, để đáp ứng những nhu cầu cấp
bách ; như vậy họ không phải là
không sinh hoa kết quả.

15 Tất cả những anh em ở với tôi gửi
lời thăm anh. Xin gửi lời thăm các
bạn hữu cùng một đức tin như chúng
ta. Chúc tất cả anh em được ân sủng.

THƯ GỬI ÔNG PHI-LÊ-MÔN

Lời chào thăm

1 Phao-lô, kẻ bị tù vì Đức Ki-tô Giê-su, cùng với người anh em là Ti-mô-thê, gửi anh Phi-lê-môn, cộng sự viên thân mến của chúng tôi, 2 cùng chị Áp-phi-a và anh Ác-khíp-pô, chiến hữu của chúng tôi, đồng thời kính gửi Hội Thánh họp tại nhà anh. 3 Chúc anh chị em được đầy tràn ân sủng và bình an của Thiên Chúa, Cha chúng ta, và của Chúa Giê-su Ki-tô.

Tạ ơn và cầu nguyện

4 Tôi luôn luôn tạ ơn Thiên Chúa, khi nhớ đến anh trong lời cầu nguyện, 5 bởi được nghe nói về lòng mến và lòng tin của anh đối với Chúa Giê-su : lòng mến và lòng tin ấy có ích cho mọi người trong dân thánh. 6 Chớ gì lòng tin mà anh chia sẻ với chúng tôi trở nên hữu hiệu*, giúp anh hiểu biết tất cả những gì tốt chúng ta có thể làm để phục vụ Đức Ki-tô. 7 Thật thế, tôi rất vui mừng và lấy làm an ủi, khi thấy đức bác ái của anh, bởi vì, thưa anh, anh đã làm cho lòng trí các người trong dân thánh được phấn khởi.

Can thiệp cho Ô-nê-xi-mô

8 Vì thế, mặc dầu nhờ kết hợp với Đức Ki-tô, tôi có đủ mạnh dạn để truyền cho anh làm điều anh phải làm. 9 Nhưng tôi thích kêu gọi lòng bác ái của anh hơn, để xin anh làm điều đó. Tôi, Phao-lô, một người đã già và hơn nữa, một người đang bị tù vì Đức Ki-tô Giê-su, 10 tôi van xin anh cho đứa con của tôi, đứa con tôi đã sinh ra trong cảnh xiềng xích, đó là Ô-nê-xi-mô*, 11 kẻ xưa kia đối với anh là vô dụng, thì nay đã thành người hữu ích cho cả anh lẫn tôi, 12 tôi xin gửi nó về cho anh ; xin anh hãy đón nhận nó như người ruột thịt của tôi. 13 Phần tôi, tôi cũng muốn giữ nó ở lại với tôi, để nó thay anh mà phục vụ tôi trong khi tôi bị xiềng xích vì Tin Mừng. 14 Nhưng tôi chẳng muốn làm gì mà không có sự chấp thuận của anh, kẻo việc nghĩa anh làm có vẻ miễn cưỡng, chứ không phải tự nguyện. 15 Nó đã xa anh một thời gian, có lẽ chính là để anh được lại nó vĩnh viễn*, 16 không phải được lại một người nô lệ, nhưng thay vì một người nô lệ, thì được một người anh em rất thân mến ; đối với tôi đã vậy, phương chi đối với anh lại càng thân mến hơn biết mấy, cả về tình người cũng như về tình anh em trong Chúa. 17 Vậy, nếu anh coi tôi là bạn đồng đạo, thì xin anh hãy đón nhận nó như đón nhận chính tôi. 18 Nếu nó đã làm thiệt hại anh hoặc mắc nợ anh điều gì, thì xin để tôi nhận cả ... 19 Chính tôi, Phao-lô, tự tay viết điều này : tôi sẽ hoàn trả lại. Tôi khỏi cần nói với anh là anh còn mắc nợ tôi : món nợ đó là chính anh*. 20 Phải, thưa anh, xin anh cho tôi được hưởng niềm vui đó trong Chúa. Anh hãy làm cho lòng trí tôi được phấn khởi trong Đức Ki-tô*. 21 Tôi viết thư này cho anh với niềm tin tưởng là anh sẽ nghe theo. Tôi biết rằng anh sẽ còn làm hơn những gì tôi xin nữa.

Những lời dặn dò, thăm hỏi

22 Đồng thời, xin anh dọn cho tôi một chỗ ở, bởi vì tôi hy vọng là nhờ lời anh em cầu nguyện, tôi sẽ được trở về với anh em.

23 Anh Ê-páp-ra, người bạn tù với tôi trong Đức Ki-tô Giê-su, gửi lời chào anh, 24 cùng với các cộng sự viên của tôi là Mác-cô, A-rít-ta-khô, Đê-ma và Lu-ca.

25 Cầu chúc anh em được đầy tràn ân sủng của Chúa Giê-su Ki-tô. A-men.

THƯ GỬI TÍN HỮU DO-THÁI

LỜI TỰA

Địa vị cao trọng của Con Thiên Chúa làm người

1 [1] Thuở xưa, nhiều lần nhiều cách, Thiên Chúa đã phán dạy cha ông chúng ta qua các ngôn sứ ; [2] nhưng vào thời sau hết này, Thiên Chúa đã phán dạy chúng ta qua Thánh Tử. Thiên Chúa đã nhờ Người mà dựng nên vũ trụ, đã đặt Người làm Đấng thừa hưởng muôn vật muôn loài. [3] Người là phản ánh vẻ huy hoàng, là hình ảnh trung thực của bản thể Thiên Chúa*. Người là Đấng dùng lời quyền năng của mình mà duy trì vạn vật. Sau khi đã tẩy trừ tội lỗi, Người lên ngự bên hữu Đấng Cao Cả trên trời. [4] Danh hiệu Người được thừa hưởng, cao cả hơn danh hiệu các thiên thần bao nhiêu, thì Người lại trổi hơn họ bấy nhiêu.

I. CON THIÊN CHÚA CAO TRỌNG HƠN CÁC THIÊN THẦN

Bằng chứng Kinh Thánh

[5] Thật vậy, có bao giờ Thiên Chúa đã phán cùng vị thiên thần nào : *Con là Con của Cha, ngày hôm nay Cha đã sinh ra Con* hoặc là : *Ta sẽ là Cha Người, và chính Người sẽ là Con Ta.* [6] Khi đưa Trưởng Tử vào thế giới loài người, Thiên Chúa lại nói : *Mọi thiên thần của Thiên Chúa, phải thờ lạy Người.* [7] Về các thiên thần, thì có lời chép : *Người làm cho thiên thần của Người nên những luồng gió, và thuộc hạ của Người thành những ngọn lửa.* [8] Nhưng về Người Con, thì Kinh Thánh lại nói : *Lạy Thiên Chúa, ngôi báu Ngài sẽ trường tồn vạn kỷ ! Vương trượng Ngài, vương trượng công minh.* [9] *Ngài ưa điều chính trực, ghét điều gian ác. Chính vì vậy, Thiên Chúa là Thiên Chúa của Ngài đã tôn phong Ngài vượt trổi các đồng liêu, mà xức cho dầu thơm hoan lạc.* [10] Và có lời khác : *Lạy Chúa, lúc khởi đầu, Chúa đã đặt nền trái đất, chính tay Ngài tạo tác vòm trời.* [11] *Chúng tiêu tan, Chúa vẫn còn hoài ; chúng đều sẽ cũ đi như chiếc áo.* [12] *Chúa sẽ cuốn chúng lại như cuốn áo choàng, chúng sẽ bị thay như người ta thay áo. Nhưng chính Chúa vẫn tiền hậu y nguyên, và năm tháng của Ngài sẽ không chấm dứt.* [13] Và có bao giờ Thiên Chúa đã phán với một thiên thần nào rằng : *Bên hữu Cha đây, Con lên ngự trị, để rồi bao địch thù, Cha sẽ đặt làm bệ dưới chân Con** ? [14] Nào tất cả các vị đó không phải là những bậc thiêng liêng chuyên lo phụng thờ Chúa, được sai đi phục vụ để mưu ích cho những kẻ sẽ được thừa hưởng ơn cứu độ sao ?

Lời khuyên nhủ

2 [1] Vì thế, chúng ta càng phải chú tâm hơn nữa vào những lời đã nghe, kẻo bị cuốn trôi đi mất. [2] Quả vậy, nếu lời được các thiên thần loan báo đã có hiệu lực*, và nếu mọi vi phạm cũng như bất tuân đều bị phạt đích đáng, [3] thì làm sao chúng ta thoát khỏi, nếu chúng ta thờ ơ với ơn cứu độ cao quý như thế ? Ơn cứu độ đó, đầu tiên đã được Chúa rao giảng, rồi được những kẻ nghe cho chúng ta thấy là có hiệu lực, [4] đồng thời được Thiên Chúa chứng thực bằng những dấu lạ điềm thiêng, bằng nhiều quyền năng khác nhau và bằng các ân huệ của Thánh Thần mà Người phân phát tuỳ ý muốn của Người.

Đức Kì-tô thực hiện công trình cứu chuộc, chứ không phải các thiên thần

[5] Thật vậy, Thiên Chúa đã không trao cho các thiên thần quyền làm chủ thế giới tương lai, thế giới mà chúng ta đang nói đến. [6] Nhưng trong một đoạn Kinh Thánh kia, có người đã làm chứng rằng : *Phàm nhân là chi mà Chúa cần nhớ đến ? Con người là gì mà Chúa phải thăm nom ?* [7] *Chúa đã làm cho con người thua kém các thiên thần trong*

một thời gian ngắn, ban vinh quang, danh dự làm mũ triều thiên, [8] *đặt muôn loài, muôn sự dưới chân con người, bắt chúng phải phục quyền con người**. Khi bắt muôn loài muôn sự phải phục quyền con người, Thiên Chúa không để cho một sự gì không phục quyền con người. Thật ra, hiện nay chúng ta chưa thấy muôn loài muôn sự phục quyền con người. [9] Nhưng *con người đã bị thua kém các thiên thần trong một thời gian ngắn*, thì chúng ta lại thấy được Thiên Chúa *ban vinh quang danh dự làm mũ triều thiên*, bởi vì đã cam chịu tử hình. Con người đó, chính là Đức Giê-su. Thật vậy, Đức Giê-su đã phải nếm sự chết, là để cho mọi người được cứu độ, nhờ ơn Thiên Chúa.

[10] Quả thế, Thiên Chúa là nguồn gốc và cùng đích mọi loài, chính vì muốn đưa muôn vàn con cái đến vinh quang, nên Người đã làm một việc thích đáng, là cho Đức Giê-su trải qua gian khổ mà trở thành vị lãnh đạo thập toàn, dẫn đưa họ tới nguồn ơn cứu độ*. [11] Thật vậy, Đấng thánh hoá là Đức Giê-su, và những ai được thánh hoá đều do một nguồn gốc. Vì thế, Người đã không hổ thẹn gọi họ là *anh em*, [12] khi nói : *Con nguyện sẽ loan truyền danh Chúa cho anh em tất cả được hay, và trong đại hội Dân Ngài, con xin dâng tiến một bài tán dương.*

[13] Người lại nói : *Phần tôi, tôi sẽ tin cậy Thiên Chúa.* Người còn nói : *Này tôi đây, cùng với những con cái mà Thiên Chúa đã ban cho tôi.**

[14] Như thế, vì con cái thì đều chung một huyết nhục, nên Đức Giê-su đã cùng mang lấy huyết nhục đó. Như vậy, nhờ cái chết của Người, Người đã tiêu diệt tên lãnh chúa gây ra sự chết, tức là ma quỷ, [15] và đã giải thoát những ai vì sợ chết mà suốt đời sống trong tình trạng nô lệ. [16] Vì những kẻ được Người giúp đỡ không phải là các thiên thần, mà là con cháu Áp-ra-ham. [17] Bởi thế, Người đã phải nên giống anh em mình về mọi phương diện, để trở thành một vị Thượng Tế* nhân từ và trung tín trong việc thờ phượng Thiên Chúa, hầu đền tội cho dân. [18] Vì bản thân Người đã trải qua thử thách và đau khổ, nên Người có thể cứu giúp những ai bị thử thách.

II. ĐỨC GIÊ-SU, VỊ THƯỢNG TẾ TRUNG THÀNH VÀ BIẾT CẢM THƯƠNG

Đức Ki-tô cao trọng hơn ông Mô-sê

3 [1] Do đó, thưa anh em là những người trong dân thánh, những người được hưởng chung ơn gọi bởi trời, anh em hãy ngắm nhìn Đức Giê-su là Sứ Giả, là Thượng Tế, là Trung Gian* cho chúng ta tuyên xưng đức tin. [2] Người trung thành với Đấng đã đặt Người lên chức vụ đó, cũng như *ông Mô-sê đã trung thành khi thi hành chức vụ đối với toàn thể nhà Thiên Chúa**. [3] Như người làm nhà đáng tôn vinh hơn chính ngôi nhà, thì Đức Giê-su cũng được coi là đáng tôn vinh hơn ông Mô-sê. [4] Quả thật, nhà nào cũng phải có người làm ra, và Đấng làm ra mọi sự là Thiên Chúa. [5] *Ông Mô-sê đã trung thành khi thi hành chức vụ đối với toàn thể nhà Thiên Chúa,* với tư cách là tôi tớ để làm chứng về các điều Thiên Chúa sẽ phán truyền. [6] Còn Đức Ki-tô thì trung thành với tư cách là người Con đứng đầu nhà Thiên Chúa. Mà nhà Thiên Chúa là chính chúng ta, miễn là chúng ta giữ vững đến cùng lòng tin tưởng và thái độ hiên ngang về niềm hy vọng của chúng ta.

Đức tin dẫn vào chốn yên nghỉ của Thiên Chúa

[7] Vì thế, như lời Thánh Thần phán* : *Ngày hôm nay, nếu các ngươi nghe tiếng Chúa,* [8] *thì chớ cứng lòng như hồi chúng nổi loạn, như ngày chúng thử thách Ta trong sa mạc,* [9] *nơi cha ông các ngươi đã từng dò xét mà thử thách Ta và đã thấy các việc Ta làm* [10] *suốt bốn mươi năm. Vì thế, Ta đã nổi giận với dòng giống này, Ta đã nói : Tâm hồn chúng cứ lầm lạc mãi, chúng nào biết đến đường lối của Ta.* [11] *Nên Ta mới thịnh nộ thề rằng : chúng sẽ không được vào chốn yên*

vinh dự ấy, nhưng phải được Thiên Chúa gọi, như ông A-ha-ron đã được gọi. 5 Cũng vậy, không phải Đức Ki-tô đã tự tôn mình làm Thượng Tế, nhưng là Đấng đã nói với Người : *Con là Con của Cha, ngày hôm nay Cha đã sinh ra Con*, 6 như lời Đấng ấy đã nói ở một chỗ khác : *Muôn thuở, Con là Thượng Tế theo phẩm trật Men-ki-xê-đê**. 7 Khi còn sống kiếp phàm nhân, Đức Giê-su đã lớn tiếng kêu van khóc lóc mà dâng lời khẩn nguyện nài xin lên Đấng có quyền năng cứu Người khỏi chết. Người đã được nhậm lời, vì có lòng tôn kính*. 8 Dầu là Con Thiên Chúa, Người đã phải trải qua nhiều đau khổ mới học được thế nào là vâng phục ; 9 và khi chính bản thân đã tới mức thập toàn, Người trở nên nguồn ơn cứu độ vĩnh cửu cho tất cả những ai tùng phục Người, 10 vì Người đã được Thiên Chúa tôn xưng là *Thượng Tế theo phẩm trật Men-ki-xê-đê*.

III. ĐỨC GIÊ-SU KI-TÔ, VỊ THƯỢNG TẾ ĐÍCH THỰC

Đời sống Ki-tô hữu và vấn đề đạo lý

11 Về vấn đề này, chúng tôi còn có nhiều điều phải nói, nhưng khó mà cắt nghĩa, vì anh em đã trở nên uể oải không muốn nghe. 12 Quả thật, với thời gian, đáng lẽ anh em đã phải là những bậc thầy, thế mà anh em lại cần phải để cho người ta dạy anh em những điều sơ đẳng về các sấm ngôn của Thiên Chúa : thay vì thức ăn đặc, anh em lại phải cần dùng sữa. 13 Thật vậy, phàm ai còn phải dùng đến sữa, thì không hiểu gì về đạo lý liên quan đến sự công chính*, vì người ấy vẫn là trẻ con. 14 Thức ăn đặc thì dành cho những người đã trưởng thành, những người nhờ thực hành mà rèn luyện được khả năng phân biệt điều lành điều dữ.

Ý định của tác giả

6 1 Vì thế, gác một bên giáo huấn sơ đẳng về Đức Ki-tô, chúng ta hãy vươn tới trình độ giáo huấn trưởng thành mà không trở lại những điều căn bản, là lòng sám hối ăn năn vì những việc đưa tới sự chết*, là niềm tin vào Thiên Chúa, 2 là giáo lý về mấy loại phép rửa* ; là nghi thức đặt tay, là vấn đề kẻ chết sống lại và cuộc phán xét cuối cùng. 3 Đó là điều chúng ta sắp làm, nếu Thiên Chúa cho phép.

4 Quả thật, những kẻ đã một lần được chiếu sáng, đã được nếm thử ân huệ bởi trời, đã được thông chia Thánh Thần, 5 đã được thưởng thức Lời tốt đẹp của Thiên Chúa và được cảm nghiệm những sức mạnh của thế giới tương lai, 6 những kẻ ấy mà sa ngã, thì không thể được đổi mới một lần nữa để sám hối ăn năn, vì họ đã tự tay đóng đinh Con Thiên Chúa vào thập giá một lần nữa và đã công khai sỉ nhục Người. 7 Khi mảnh đất nào được thấm mưa thường xuyên đổ xuống và sinh ra những loại cây có ích cho người canh tác, thì mảnh đất ấy nhận được phúc lành của Thiên Chúa. 8 Nhưng nếu chỉ sinh ra những gai cùng góc, thì đó là mảnh đất bỏ đi, bị nguyền rủa đến nơi rồi, và rốt cuộc sẽ bị đốt cháy.

Lời mang lại hy vọng và khích lệ

9 Anh em thân mến, mặc dầu nói như thế, chúng tôi tin chắc rằng anh em ở trong một tình trạng tốt đẹp hơn và thuận lợi để được ơn cứu độ. 10 Quả thế, Thiên Chúa không bất công đến nỗi quên việc anh em đã làm và lòng yêu mến anh em đã tỏ ra đối với danh Người, khi trước đây anh em phục vụ các người trong dân thánh*, và hiện nay vẫn còn đang phục vụ. 11 Nhưng chúng tôi ao ước cho mỗi người trong anh em cũng tỏ ra nhiệt thành như thế, để niềm hy vọng của anh em được thực hiện đầy đủ cho đến cùng. 12 Anh em đừng trở nên uể oải, nhưng hãy bắt chước những người nhờ có đức tin và lòng kiên nhẫn mà được thừa hưởng các lời hứa.

13 Quả thế, khi Thiên Chúa hứa với ông Áp-ra-ham, Người đã không thể lấy danh ai cao trọng hơn mình mà thề, nên đã lấy chính danh mình mà thề 14 rằng : *Ta sẽ ban phúc dư dật cho ngươi và sẽ làm cho dòng dõi ngươi nên đông vô số*. 15 Như thế, vì

nghỉ của Ta ! 12 Thưa anh em, hãy đề
phòng, đừng để người nào trong anh
em có lòng dạ xấu xa chối bỏ đức tin
mà lìa xa Thiên Chúa hằng sống.
13 Trái lại, ngày ngày anh em hãy
khuyên bảo nhau bao lâu còn được gọi
là *ngày hôm nay*, kẻo có ai trong anh
em ra *cứng lòng* vì bị tội lỗi lừa gạt.
14 Quả thế, chúng ta đã được thông
phần Đức Ki-tô, miễn là chúng ta cứ
giữ vững cho đến cùng căn bản của
lòng tin đã có từ ban đầu. 15 Trong
câu : *Ngày hôm nay, nếu các ngươi
nghe tiếng Chúa, thì chớ cứng lòng
như hồi chúng nổi loạn,* 16 ai là những
kẻ đã *nghe* tiếng Chúa, rồi *nổi loạn* ?
Chẳng phải là những người đã được
ông Mô-sê đưa ra khỏi Ai-cập sao ?
17 Thiên Chúa đã *nổi giận* với ai *suốt
bốn mươi năm* ? Chẳng phải là với
những người đã phạm tội và *đã ngã
gục, bỏ xác trong sa mạc* sao* ?
18 Nhưng Người thề với ai : *Sẽ không
được vào chốn yên nghỉ của Người,*
nếu không phải là với những kẻ bất
tuân ? 19 Và chúng ta thấy rằng họ đã
không thể vào được đó, bởi vì họ chối
bỏ đức tin.

4 1 Vậy chúng ta phải sợ rằng
trong khi lời hứa được vào chốn
yên nghỉ của Người vẫn còn đó, mà có
ai trong anh em bị coi đã mất cơ hội.
2 Quả thế, chúng ta đã được nghe loan
báo Tin Mừng như những người kia.
Nhưng lời họ đã nghe không sinh ích
gì cho họ, bởi vì những kẻ đã nghe
không lấy đức tin đáp lại lời giảng.
3 Còn chúng ta là những người tin,
chúng ta đang vào chốn yên nghỉ đó,
như lời Thiên Chúa đã phán : *Nên Ta
mới thịnh nộ thề rằng : chúng sẽ
không được vào chốn yên nghỉ của Ta.*
Công việc của Thiên Chúa đã hoàn
thành từ tạo thiên lập địa, 4 như có
chỗ Thiên Chúa phán về ngày thứ bảy
rằng : *Khi đã làm xong mọi công việc,
thì ngày thứ bảy Thiên Chúa nghỉ.*
5 Trong đoạn thánh vịnh nói trên, lại
cũng có lời chép rằng : *Chúng sẽ
không được vào chốn yên nghỉ của Ta.*
6 Vậy vì phải có một số người được vào
chốn yên nghỉ, và vì những người đầu
tiên được nghe loan báo Tin Mừng đã
không được vào bởi họ bất tuân, 7 nên
Thiên Chúa lại ấn định một ngày
khác, tức là *ngày hôm nay*, khi Người
dùng vua Đa-vít mà phán, sau một
thời gian rất lâu dài, như đã nói ở
trên : *Ngày hôm nay, nếu các ngươi
nghe tiếng Chúa, thì chớ cứng lòng.*
8 Thật vậy, nếu ông Giô-suê đã cho họ
được yên nghỉ, thì sau đó, Thiên Chúa
đã chẳng nói đến một ngày khác nữa.
9 Như thế, Dân Thiên Chúa còn có
thể được nghỉ như Thiên Chúa nghỉ
ngày thứ bảy, 10 vì ai đã vào chốn yên
nghỉ của Thiên Chúa, thì cũng đã
nghỉ sau khi làm xong công việc của
mình, như Thiên Chúa đã *nghỉ sau
khi làm xong công việc của Người.*
11 Vậy, chúng ta hãy cố gắng vào chốn
yên nghỉ này, kẻo có ai cũng theo
gương bất tuân đó mà sa ngã. 12 Lời
Thiên Chúa* là lời sống động, hữu
hiệu và sắc bén hơn cả gươm hai lưỡi :
xuyên thấu chỗ phân cách tâm với
linh, cốt với tuỷ ; lời đó phê phán tâm
tình cũng như tư tưởng của lòng
người. 13 Vì không có loài thọ tạo nào
mà không hiện rõ trước Lời Chúa,
nhưng tất cả đều trần trụi và phơi
bày trước mặt Đấng có quyền đòi
chúng ta trả lẽ.

Đức Giê-su, vị Thượng Tế biết cảm thương

14 Chúng ta có một vị Thượng Tế
siêu phàm đã băng qua các tầng trời,
là Đức Giê-su, Con Thiên Chúa*. Vậy
chúng ta hãy giữ vững lời tuyên xưng
đức tin. 15 Vị Thượng Tế của chúng ta
không phải là Đấng không biết cảm
thương những nỗi yếu hèn của ta, vì
Người đã chịu thử thách về mọi
phương diện cũng như ta, nhưng
không phạm tội. 16 Bởi thế, ta hãy
mạnh dạn tiến lại gần ngai Thiên
Chúa là nguồn ân sủng, để được xót
thương và lãnh ơn trợ giúp mỗi khi
cần.

5 1 Quả vậy, thượng tế nào cũng là
người được chọn trong số người
phàm, và được đặt lên làm đại diện
cho loài người, trong các mối tương
quan với Thiên Chúa, để dâng lễ
phẩm cũng như tế vật đền tội. 2 Vị ấy
có khả năng cảm thông với những kẻ
ngu muội và những kẻ lầm lạc, bởi
vì chính người cũng đầy yếu đuối ;
3 mà vì yếu đuối, nên người phải dâng
lễ đền tội cho dân thế nào, thì cũng
phải dâng lễ đền tội cho chính mình
như vậy. 4 Không ai tự gán cho mình

nhẫn nại đợi chờ, ông Áp-ra-ham đã nhận được lời hứa. 16 Người ta thường lấy danh một người cao trọng hơn mình mà thề, và lời thề là một bảo đảm chấm dứt mọi tranh chấp giữa người ta với nhau. 17 Do đó, vì Thiên Chúa muốn chứng minh rõ hơn cho những người thừa hưởng lời hứa được biết về ý định bất di bất dịch của Người, nên Người đã dùng lời thề mà bảo đảm điều Người đã hứa. 18 Như vậy, cả lời hứa lẫn lời thề đều bất di bất dịch, và khi thề hứa, Thiên Chúa không thể nói dối được. Do đó, chúng ta là những kẻ ẩn náu bên Thiên Chúa, chúng ta được mạnh mẽ khuyến khích nắm giữ niềm hy vọng dành cho chúng ta. 19 Chúng ta có niềm hy vọng đó cũng tựa như cái neo chắc chắn và bền vững của tâm hồn, chìm sâu vào bên trong bức màn cung thánh*. 20 Đó là nơi Đức Giê-su đã vào như người tiền phong mở đường cho chúng ta, sau khi trở thành vị *Thượng Tế đời đời theo phẩm trật Men-ki-xê-đê*.

1. ĐỨC KI-TÔ CAO TRỌNG HƠN CÁC TƯ TẾ LÊ-VI

Ông Men-ki-xê-đê*

7 1 *Quả vậy, ông Men-ki-xê-đê là vua Sa-lem, là tư tế của Thiên Chúa Tối Cao, đã đón gặp và chúc lành cho ông Áp-ra-ham, lúc ông này đang trên đường về sau khi đánh bại các vua.* 2 *Ông Áp-ra-ham đã chia cho ông Men-ki-xê-đê một phần mười chiến lợi phẩm.* Trước hết, ông tên là *Men-ki-xê-đê*, nghĩa là "vua công chính" ; rồi ông lại là *vua Sa-lem*, nghĩa là "vua bình an". 3 Ông không có cha, không có mẹ, không có gia phả, cuộc đời không có khởi đầu, cũng không có kết thúc. Như thế là ông giống Con Thiên Chúa : mãi mãi ông vẫn là tư tế.

Ông Men-ki-xê-đê nhận một phần mười chiến lợi phẩm của ông Áp-ra-ham

4 Anh em hãy coi xem : ông Men-ki-xê-đê cao trọng biết bao ! Ông Áp-ra-ham là tổ phụ, mà cũng đã dâng cho ông một phần mười chiến lợi phẩm tốt nhất. 5 Trong hàng con cháu ông Lê-vi, những ai lãnh chức tư tế, thì theo Lề Luật, được lệnh thu một phần mười hoa lợi của dân, tức là của anh em mình, mặc dù những người này cũng từ lòng ông Áp-ra-ham mà sinh ra. 6 Còn ông Men-ki-xê-đê, tuy không thuộc dòng tộc Lê-vi, lại thu một phần mười chiến lợi phẩm của ông Áp-ra-ham và chúc lành cho ông là người đã nhận được lời hứa. 7 Điều không ai chối cãi được là chỉ người dưới mới nhận lời chúc lành của người trên. 8 Hơn nữa, một đàng các tư tế Lê-vi thu một phần mười hoa lợi là những người phàm phải chết ; một đàng ông Men-ki-xê-đê, người thu một phần mười chiến lợi phẩm, lại là nhân vật đang sống, như lời Kinh Thánh chứng nhận. 9 Có thể nói rằng : chính ông Lê-vi, người thu một phần mười hoa lợi, cũng đã nộp một phần mười chiến lợi phẩm qua ông Áp-ra-ham, 10 vì ông còn ở trong lòng ông tổ Áp-ra-ham, *khi ông Men-ki-xê-đê ra đón gặp ông này*.

Từ chức tư tế Lê-vi đến chức tư tế theo phẩm trật Men-ki-xê-đê*

11 Chức vụ tư tế Lê-vi là nền tảng của Lề Luật Thiên Chúa đã ban cho Dân. Vậy giả như người ta đạt được sự hoàn thiện nhờ chức vụ tư tế đó rồi, thì còn cần chi phải đặt lên một tư tế khác theo *phẩm trật Men-ki-xê-đê*, thay vì theo *phẩm trật A-ha-ron* ? 12 Quả thế, một khi chức tư tế thay đổi, thì nhất thiết phải thay đổi Lề Luật. 13 Thật ra những điều nói trên nhắm đến một người thuộc một chi tộc khác, chi tộc này chưa hề có ai đã phục vụ bàn thờ. 14 Hiển nhiên là Chúa chúng ta đã xuất thân từ chi tộc Giu-đa, một chi tộc không được ông Mô-sê nói gì đến, khi bàn về các tư tế.

Bãi bỏ Lề Luật cũ

15 Điều ấy lại còn hiển nhiên hơn nữa, khi một vị tư tế khác tương tự như ông Men-ki-xê-đê xuất hiện ; 16 vị này đã trở nên tư tế không phải do Lề Luật quy định việc cha truyền con nối, nhưng do sức mạnh của một đời sống bất diệt. 17 Quả thật, có lời chứng nhận rằng : *Muôn thuở, Con là*

Thượng Tế theo phẩm trật Men-ki-xê-đê. [18] Như vậy, một đàng, quy luật cũ đã bị bãi bỏ, vì có nhược điểm và vô ích, [19] -thật thế, Lề Luật đã chẳng làm cho cái gì nên hoàn hảo- ; đàng khác, một niềm hy vọng tốt đẹp hơn đã được đưa vào thay thế, nhờ đó chúng ta đến gần Thiên Chúa.

Đức Ki-tô là Thượng Tế đời đời

[20] Hơn nữa, điều ấy đã xảy ra không phải là không có lời thề. Một đàng, các tư tế Lê-vi đã trở nên tư tế mà không có lời thề ; [21] còn Đức Giê-su khi trở nên tư tế, thì lại có lời thề của Đấng nói với Người : *Đức Chúa đã thề ước, Người sẽ chẳng rút lời, rằng : Muôn thuở, Con là Thượng Tế.* [22] Do đó, Đức Giê-su đã trở nên Đấng bảo đảm cho một giao ước tốt đẹp hơn. [23] Lại nữa, trong dòng tộc Lê-vi, có nhiều người kế tiếp nhau làm tư tế, bởi vì họ phải chết, không thể giữ mãi chức vụ đó. [24] Còn Đức Giê-su, chính vì Người hằng sống muôn đời, nên phẩm vị tư tế của Người tồn tại mãi mãi. [25] Do đó, Người có thể đem ơn cứu độ vĩnh viễn cho những ai nhờ Người mà tiến lại gần Thiên Chúa. Thật vậy, Người hằng sống để chuyển cầu cho họ.

Vị Thượng Tế thập toàn

[26] Phải, đó chính là vị Thượng Tế mà chúng ta cần đến : một vị Thượng Tế thánh thiện, vẹn toàn, vô tội, tách biệt khỏi đám tội nhân và được nâng cao vượt các tầng trời. [27] Đức Giê-su không như các vị thượng tế khác : mỗi ngày họ phải dâng lễ tế hy sinh, trước là để đền tội của mình, sau là để đền thay cho dân ; phần Người, Người đã dâng chính mình và chỉ dâng một lần là đủ*. [28] Vì Luật Mô-sê thì đặt làm thượng tế những con người vốn mỏng giòn yếu đuối, còn lời thề có sau Lề Luật, lại đặt Người Con đã nên thập toàn cho đến muôn đời.

2. PHỤNG TỰ, THÁNH ĐIỆN VÀ ĐỊA VỊ TRUNG GIAN CỦA ĐỨC KI-TÔ CAO TRỌNG HƠN

Chức tư tế mới và thánh điện mới*

8 [1] Điểm chủ yếu trong những điều đang nói ở đây là điểm này : chúng ta có một vị Thượng Tế cao cả như thế ngự bên hữu ngai Đấng uy linh ở trên trời. [2] Vị đó lo việc tế tự trong cung thánh, trong lều trại thật, do Thiên Chúa chứ không phải do người phàm dựng lên. [3] Quả vậy, bất cứ ai được phong làm thượng tế cũng là để dâng lễ vật và tế phẩm ; vì thế, vị này cũng cần phải có cái gì để dâng. [4] Vậy, giả như Đức Giê-su ở dưới thế, thì Người chẳng phải là tư tế, bởi vì đã có những người dâng lễ vật như Luật truyền. [5] Những người này lo việc phụng tự trong một thánh điện, mà thánh điện này chỉ là hình ảnh lu mờ mô phỏng thánh điện trên trời. Quả vậy, khi ông Mô-sê sắp dựng lều trại, thì ông được Thiên Chúa phán dạy rằng : *Hãy nhìn xem và làm tất cả theo mẫu đã chỉ cho ngươi trên núi.**

Đức Ki-tô, trung gian của một giao ước tốt đẹp hơn*

[6] Nhưng hiện nay, Đức Giê-su được một tác vụ cao trọng hơn, bởi vì Người là trung gian của một giao ước tốt đẹp hơn ; giao ước này căn cứ vào những lời hứa tốt đẹp hơn. [7] Thật vậy, giả như giao ước thứ nhất đã hoàn hảo rồi, thì chẳng cần phải tìm giao ước thứ hai để thay thế. [8] Quả thật, Thiên Chúa khiển trách Dân rằng : *Đức Chúa phán : Này sắp đến những ngày Ta hoàn thành một Giao Ước Mới với nhà Ít-ra-en và nhà Giu-đa.* [9] *Giao ước đó sẽ không như giao ước Ta đã thiết lập với cha ông của chúng, trong ngày Ta cầm tay dẫn chúng ra khỏi Ai-cập. Bởi vì chúng đã không trung thành với giao ước của Ta, nên Ta cũng đã bỏ mặc chúng, Đức Chúa phán :* [10] *Đây là giao ước Ta sẽ lập với nhà Ít-ra-en sau những ngày đó, Đức Chúa phán : Ta sẽ ghi vào lòng trí chúng, sẽ khắc vào tâm khảm chúng lề luật của Ta ; Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng, còn chúng sẽ là Dân của Ta.* [11] *Không ai còn phải dạy đồng bào mình, không ai còn phải dạy anh em mình rằng : "Hãy học cho biết Đức Chúa", vì hết thảy chúng, từ người nhỏ đến người lớn, sẽ biết Ta.* [12] *Ta sẽ dung thứ những điều gian ác chúng làm, sẽ*

nhẫn nại đợi chờ, ông Áp-ra-ham đã nhận được lời hứa. [16] Người ta thường lấy danh một người cao trọng hơn mình mà thề, và lời thề là một bảo đảm chấm dứt mọi tranh chấp giữa người ta với nhau. [17] Do đó, vì Thiên Chúa muốn chứng minh rõ hơn cho những người thừa hưởng lời hứa được biết về ý định bất di bất dịch của Người, nên Người đã dùng lời thề mà bảo đảm điều Người đã hứa. [18] Như vậy, cả lời hứa lẫn lời thề đều bất di bất dịch, và khi thề hứa, Thiên Chúa không thể nói dối được. Do đó, chúng ta là những kẻ ẩn náu bên Thiên Chúa, chúng ta được mạnh mẽ khuyến khích nắm giữ niềm hy vọng dành cho chúng ta. [19] Chúng ta có niềm hy vọng đó cũng tựa như cái neo chắc chắn và bền vững của tâm hồn, chìm sâu vào bên trong bức màn cung thánh*. [20] Đó là nơi Đức Giê-su đã vào như người tiền phong mở đường cho chúng ta, sau khi trở thành vị *Thượng Tế đời đời theo phẩm trật Men-ki-xê-đê*.

1. ĐỨC KI-TÔ CAO TRỌNG HƠN CÁC TƯ TẾ LÊ-VI

Ông Men-ki-xê-đê*

7 [1] *Quả vậy, ông Men-ki-xê-đê là vua Sa-lem, là tư tế của Thiên Chúa Tối Cao, đã đón gặp và chúc lành cho ông Áp-ra-ham, lúc ông này đang trên đường về sau khi đánh bại các vua.* [2] *Ông Áp-ra-ham đã chia cho ông Men-ki-xê-đê một phần mười chiến lợi phẩm.* Trước hết, ông tên là *Men-ki-xê-đê*, nghĩa là "vua công chính" ; rồi ông lại là *vua Sa-lem*, nghĩa là "vua bình an". [3] Ông không có cha, không có mẹ, không có gia phả, cuộc đời không có khởi đầu, cũng không có kết thúc. Như thế là ông giống Con Thiên Chúa : mãi mãi ông vẫn là tư tế.

Ông Men-ki-xê-đê nhận một phần mười chiến lợi phẩm của ông Áp-ra-ham

[4] Anh em hãy coi xem : ông Men-ki-xê-đê cao trọng biết bao ! Ông Áp-ra-ham là tổ phụ, mà cũng đã dâng cho ông một phần mười chiến lợi phẩm tốt nhất. [5] Trong hàng con cháu ông Lê-vi, những ai lãnh chức tư tế, thì theo Lề Luật, được lệnh thu một phần mười hoa lợi của dân, tức là của anh em mình, mặc dù những người này cũng từ lòng ông Áp-ra-ham mà sinh ra. [6] Còn ông Men-ki-xê-đê, tuy không thuộc dòng tộc Lê-vi, lại thu một phần mười chiến lợi phẩm của ông Áp-ra-ham và chúc lành cho ông là người đã nhận được lời hứa. [7] Điều không ai chối cãi được là chỉ người dưới mới nhận lời chúc lành của người trên. [8] Hơn nữa, một đàng các tư tế Lê-vi thu một phần mười hoa lợi là những người phàm phải chết ; một đàng ông Men-ki-xê-đê, người thu một phần mười chiến lợi phẩm, lại là nhân vật đang sống, như lời Kinh Thánh chứng nhận. [9] Có thể nói rằng : chính ông Lê-vi, người thu một phần mười hoa lợi, cũng đã nộp một phần mười chiến lợi phẩm qua ông Áp-ra-ham, [10] vì ông còn ở trong lòng ông tổ Áp-ra-ham, *khi ông Men-ki-xê-đê ra đón gặp ông này*.

Từ chức tư tế Lê-vi đến chức tư tế theo phẩm trật Men-ki-xê-đê*

[11] Chức vụ tư tế Lê-vi là nền tảng của Lề Luật Thiên Chúa đã ban cho Dân. Vậy giả như người ta đạt được sự hoàn thiện nhờ chức vụ tư tế đó rồi, thì còn cần chi phải đặt lên một tư tế khác theo *phẩm trật Men-ki-xê-đê*, thay vì theo *phẩm trật A-ha-ron* ? [12] Quả thế, một khi chức tư tế thay đổi, thì nhất thiết phải thay đổi Lề Luật. [13] Thật ra những điều nói trên nhắm đến một người thuộc một chi tộc khác, chi tộc này chưa hề có ai đã phục vụ bàn thờ. [14] Hiển nhiên là Chúa chúng ta đã xuất thân từ chi tộc Giu-đa, một chi tộc không được ông Mô-sê nói gì đến, khi bàn về các tư tế.

Bãi bỏ Lề Luật cũ

[15] Điều ấy lại còn hiển nhiên hơn nữa, khi một vị tư tế khác tương tự như ông Men-ki-xê-đê xuất hiện ; [16] vị này đã trở nên tư tế không phải do Lề Luật quy định việc cha truyền con nối, nhưng do sức mạnh của một đời sống bất diệt. [17] Quả thật, có lời chứng nhận rằng : *Muôn thuở, Con là*

không còn nhớ đến lỗi lầm của chúng nữa.

13 Khi Thiên Chúa nói đến Giao Ước Mới, Người làm cho giao ước thứ nhất hoá ra giao ước cũ ; và cái gì cũ kỹ, lỗi thời, thì sắp tan biến đi.

Đức Ki-tô tiến vào thánh điện trên trời

9 1 Vậy, giao ước thứ nhất đã có những quy luật phụng tự và có thánh điện dưới đất. 2 Quả thật, một cái lều, cái lều thứ nhất, đã được dựng lên ; lều này được gọi là Nơi Thánh, có cây đèn bảy ngọn, có bàn và bánh dâng tiến. 3 Đằng sau bức màn thứ hai, có một cái lều gọi là Nơi Cực Thánh. 4 Trong đó, có hương án bằng vàng và Hòm Bia Giao Ước hoàn toàn bọc vàng ; Hòm Bia này chứa bình vàng đựng man-na, cây gậy trổ hoa của ông A-ha-ron và các tấm bia Giao Ước. 5 Trên Hòm Bia, có hai tượng kê-ru-bim rạng ngời vinh quang Thiên Chúa, dang cánh che phủ nắp xá tội. Bây giờ không phải là lúc nói tỉ mỉ về các điều đó.

6 Mọi sự xếp đặt như thế rồi, các tư tế thường xuyên vào lều thứ nhất để cử hành việc phụng tự. 7 Còn lều thứ hai, thì chỉ một mình vị thượng tế mới được vào mỗi năm một lần, đem theo máu để dâng làm của lễ đền tội cho chính mình và cho dân. 8 Như thế, Thánh Thần tỏ cho biết là lối vào Nơi Cực Thánh chưa được mở, bao lâu lều thứ nhất vẫn còn đó. 9 Điều ấy là hình ảnh ám chỉ thời hiện tại, cho thấy những lễ vật và hy lễ dâng tiến Thiên Chúa không thể làm cho lương tâm người cử hành việc phụng tự trở nên hoàn thiện. 10 Những cái đó chỉ liên quan đến của ăn thức uống cùng các loại nghi thức tẩy rửa, và là những quy luật chỉ có hiệu lực bên ngoài, buộc phải giữ cho đến thời Thiên Chúa chấn chỉnh mọi sự.

11 Nhưng Đức Ki-tô đã đến làm Thượng Tế đem phúc lộc của thế giới tương lai. Để vào cung thánh, Người đã đi qua một cái lều lớn hơn và hoàn hảo hơn, không do bàn tay con người làm nên, nghĩa là không thuộc về thế giới thọ tạo này*. 12 Người đã vào cung thánh không phải với máu các con dê, con bò, nhưng với chính máu của mình, Người vào chỉ một lần thôi, và đã lãnh được ơn cứu chuộc vĩnh viễn cho chúng ta. 13 Vậy nếu máu các con dê, con bò, nếu nước tro của xác bò cái, đem rảy lên mình những kẻ nhiễm uế còn thánh hoá được họ, nghĩa là cho thân xác họ trở nên trong sạch, 14 thì máu của Đức Ki-tô càng hiệu lực hơn biết mấy. Nhờ Thánh Thần hằng hữu thúc đẩy, Đức Ki-tô đã tự hiến tế như lễ vật vẹn toàn dâng lên Thiên Chúa. Máu của Người thanh tẩy lương tâm chúng ta khỏi những việc đưa tới sự chết, để chúng ta xứng đáng phụng thờ Thiên Chúa hằng sống.

Đức Ki-tô lấy máu mình lập Giao Ước Mới*

15 Bởi vậy, Người là trung gian của một Giao Ước Mới, lấy cái chết của mình mà chuộc tội lỗi người ta đã phạm trong thời giao ước cũ, và đem lại cho những ai được Thiên Chúa kêu gọi quyền lãnh nhận gia nghiệp vĩnh cửu Thiên Chúa đã hứa. 16 Ở đâu có chúc thư, thì cần phải chứng minh rằng người làm chúc thư đã chết. 17 Thật vậy, chúc thư chỉ có giá trị khi người làm chúc thư đã chết, bởi vì chúc thư không bao giờ có hiệu lực bao lâu người làm chúc thư còn sống. 18 Do đó, nếu không có máu, thì đã không khai mạc giao ước thứ nhất. 19 Quả thế, sau khi ông Mô-sê công bố cho toàn dân mọi điều răn như đã ghi chép trong Sách Luật, thì ông lấy máu các con bê, con dê hoà lẫn với nước, rồi dùng len đỏ thắm và cành hương thảo mà rảy trên chính cuốn Sách Luật cũng như trên toàn dân và 20 nói : *Đây là máu giao ước, Thiên Chúa đã truyền cho anh em tuân giữ.* 21 Rồi, cũng theo cách thức đó, ông rảy máu vào lều thánh và mọi đồ phụng tự. 22 Chiếu theo Lề Luật, hầu hết mọi sự đều được thanh tẩy bằng máu. Không có máu đổ ra, thì không có ơn tha thứ. 23 Vậy, nếu các hình ảnh mô phỏng những thực tại trên trời còn cần phải được thanh tẩy như thế, thì chính những thực tại trên trời đó lại càng phải được thanh tẩy bằng những hy lễ cao trọng hơn biết mấy. 24 Quả thế, Đức Ki-tô đã chẳng vào một cung thánh do tay người phàm làm ra, vì cung thánh ấy chỉ là

hình bóng của cung thánh thật. Nhưng Người đã vào chính cõi trời, để giờ đây ra đứng trước mặt Thiên Chúa chuyển cầu cho chúng ta. 25 Người vào đó, không phải để dâng chính mình làm của lễ nhiều lần, như vị thượng tế mỗi năm phải đem theo máu của loài khác mà vào cung thánh. 26 Chẳng vậy, Người đã phải chịu khổ hình nhiều lần, từ khi thế giới được tạo thành. Nhưng nay, vào kỳ kết thúc thời gian, Người đã xuất hiện chỉ một lần, để tiêu diệt tội lỗi bằng việc hiến tế chính mình. 27 Phận con người là phải chết một lần, rồi sau đó chịu phán xét. 28 Cũng vậy, Đức Ki-tô đã tự hiến tế chỉ một lần, để xoá bỏ tội lỗi muôn người. Người sẽ xuất hiện lần thứ hai, nhưng lần này không phải để xoá bỏ tội lỗi, mà để cứu độ những ai trông đợi Người.*

TÓM LƯỢC : HY LỄ CỦA ĐỨC KI-TÔ CAO TRỌNG HƠN HY LỄ THEO LUẬT MÔ-SÊ

Hy lễ theo luật cũ thì vô hiệu

10 1 Lề Luật chỉ phác hoạ lờ mờ những phúc lộc của thế giới tương lai, chứ không phản ánh chính xác những thực tại đó. Cho nên, Lề Luật không bao giờ có thể làm cho những người tiến lại gần Thiên Chúa được nên hoàn thiện, nhờ những ngần ấy thứ hy lễ người ta cứ dâng mãi năm này qua năm khác. 2 Chẳng vậy, người ta đã thôi không còn dâng hy lễ, vì giả như những kẻ làm việc thờ phượng đã được thanh tẩy dứt khoát rồi, thì họ đâu còn ý thức mình có tội nữa ? 3 Trái lại, năm này qua năm khác, chính những hy lễ đó nhắc cho người ta nhớ mình có tội. 4 Thật thế, máu các con bò, con dê không thể nào xoá được tội lỗi*. 5 Vì vậy, khi vào trần gian, Đức Ki-tô nói : *Chúa đã không ưa hy lễ và hiến tế, nhưng đã tạo cho con một thân thể. 6 Chúa cũng chẳng thích lễ toàn thiêu và lễ xá tội. 7 Bấy giờ con mới thưa : Lạy Thiên Chúa, này con đây, con đến để thực thi ý Ngài, như Sách Thánh đã chép về con.**

8 Trước hết, Đức Ki-tô nói : *Hy lễ và hiến tế, lễ toàn thiêu và lễ xá tội, Chúa đã chẳng ưa, chẳng thích,* mà đó chính là những thứ của lễ được dâng tiến theo Lề Luật truyền. 9 Rồi Người nói : *Này con đây, con đến để thực thi ý Ngài.* Thế là Người bãi bỏ các lễ tế cũ mà thiết lập lễ tế mới. 10 Theo ý đó, chúng ta được thánh hoá nhờ Đức Giê-su Ki-tô đã hiến dâng thân mình làm lễ tế, chỉ một lần là đủ.

Hy lễ của Đức Ki-tô thì hữu hiệu

11 Vị tư tế nào cũng phải đứng trong Đền Thờ lo việc phụng tự mỗi ngày và dâng đi dâng lại cũng ngần ấy thứ lễ tế ; mà những lễ tế đó chẳng bao giờ xoá bỏ được tội lỗi. 12 Còn Đức Ki-tô, sau khi dâng lễ tế duy nhất để đền tội cho nhân loại, Người đã lên ngự bên hữu Thiên Chúa đến muôn đời. 13 Và từ khi đó, *Người chờ đợi ngày các kẻ thù bị đặt làm bệ dưới chân**. 14 Quả thật, Người chỉ dâng hiến lễ một lần, mà vĩnh viễn làm cho những kẻ Người đã thánh hoá được nên hoàn hảo. 15 Điều đó cả Thánh Thần cũng làm chứng cho chúng ta thấy. Quả thật, sau khi phán : 16 *Đây là giao ước Ta sẽ lập với chúng sau những ngày đó,* thì Đức Chúa phán : *Ta sẽ ghi vào tâm khảm chúng, sẽ khắc vào lòng trí chúng lề luật* của Ta. 17 *Ta sẽ không còn nhớ đến lỗi lầm và việc gian ác của chúng nữa**. 18 Mà nơi nào đã có ơn tha tội, thì đâu cần lễ đền tội nữa.

IV. ĐỨC TIN KIÊN TRÌ

Chuyển tiếp

19 Vậy, thưa anh em, nhờ máu Đức Giê-su đã đổ ra, chúng ta được mạnh dạn bước vào cung thánh. 20 Người đã mở cho chúng ta một con đường mới và sống động qua bức màn, tức là chính thân xác của Người. 21 Chúng ta lại có một vị tư tế cao trọng đứng

đầu nhà Thiên Chúa. 22 Vì thế, chúng
ta hãy tiến lại gần Thiên Chúa với
một lòng chân thành và một đức tin
trọn vẹn, vì trong lòng thì đã được tẩy
sạch mọi vết nhơ của lương tâm, còn
ngoài xác thì đã được tắm rửa bằng
nước tinh tuyền. 23 Chúng ta hãy tiếp
tục tuyên xưng niềm hy vọng của
chúng ta cách vững vàng, vì Đấng đã
hứa là Đấng trung tín. 24 Chúng ta
hãy để ý đến nhau, làm sao cho người
này thúc đẩy người kia sống yêu
thương và làm những việc tốt.
25 Chúng ta đừng bỏ các buổi hội họp,
như vài người quen làm ; trái lại, phải
khuyến khích nhau, nhất là khi anh
em thấy Ngày Chúa đến đã gần.

Nguy cơ chối đạo

26 Thật vậy, nếu chúng ta cố tình
phạm tội sau khi đã học biết sự thật,
thì không còn hy lễ nào đền tội được
nữa, 27 mà chỉ còn phải sợ hãi đợi chờ
cuộc phán xét và ngọn lửa nóng bừng
thiêu huỷ các đối tượng của Thiên
Chúa. 28 Ai khinh thường luật Mô-sê,
theo lời chứng của hai hay ba người,
*thì sẽ bị xử tử thẳng tay**. 29 Phương
chi kẻ đã chà đạp Con Thiên Chúa, đã
xúc phạm đến Máu Giao Ước đã
thánh hiến mình và nhục mạ Thần
Khí ban ân sủng, thì anh em thử nghĩ
xem, kẻ ấy đáng chịu hình phạt ghê
gớm hơn biết mấy ! 30 Vì chúng ta
biết Đấng đã nói : *Chính Ta sẽ báo*
oán, chính Ta sẽ đáp trả. Lại có lời
rằng : *Chúa sẽ xét xử Dân Người**.
31 Thật là khủng khiếp, khi phải rơi
vào tay Thiên Chúa hằng sống !

Lý do để kiên trì

32 Xin anh em nhớ lại những ngày
đầu : lúc vừa được ơn chiếu sáng*,
anh em đã phải đối phó với bao nỗi
đau khổ dồn dập. 33 Khi thì anh em bị
sỉ nhục và hành hạ trước mặt mọi
người, khi thì phải liên đới với những
người cùng cảnh ngộ. 34 Quả thật, anh
em đã thông phần đau khổ với những
người bị tù tội, và đã vui mừng để cho
người ta tước đoạt của cải, bởi biết
rằng mình có những của vừa quý giá
hơn lại vừa bền vững. 35 Vậy, anh em
đừng đánh mất lòng tin tưởng mạnh
dạn của anh em ; lòng tin tưởng đó sẽ
mang lại một phần thưởng lớn lao.
36 Anh em cần phải kiên nhẫn, để sau
khi thi hành ý Thiên Chúa, anh em
được hưởng điều Người đã hứa. 37 *Vì*
chỉ còn ít lâu nữa, một ít thôi, Đấng
phải đến sẽ đến, Người sẽ không trì
hoãn. 38 *Người công chính của Ta nhờ*
lòng tin sẽ được sống ; nhưng nếu
người ấy bỏ cuộc, thì Ta không hài
*lòng về người ấy.**

39 Phần chúng ta, chúng ta không
phải là những người bỏ cuộc để phải
hư vong, nhưng là những người có
lòng tin để bảo toàn sự sống.

Đức tin gương mẫu của các tổ phụ

11 1 Đức tin là bảo đảm cho những
điều ta hy vọng, là bằng chứng
cho những điều ta không thấy*. 2 Nhờ
đức tin ấy, các tiền nhân đã được
Thiên Chúa chứng giám.

3 Nhờ đức tin, chúng ta hiểu rằng
vũ trụ đã được hình thành bởi lời của
Thiên Chúa ; vì thế, những cái hữu
hình là do những cái vô hình mà có.
4 Nhờ đức tin, ông A-ben đã dâng lên
Thiên Chúa một hy lễ cao quý hơn hy
lễ của ông Ca-in : nhờ tin như vậy,
ông A-ben đã được chứng nhận là
người công chính, bởi vì Thiên Chúa
đã chấp nhận những lễ phẩm ông
dâng. Và cũng nhờ tin như thế, mà
tuy đã chết rồi, ông vẫn còn lên tiếng.

5 Nhờ đức tin, ông Kha-nốc được
đem đi nơi khác để khỏi chết, và
người ta không tìm thấy ông nữa, *bởi*
vì Thiên Chúa đã đem ông đi. Quả
thật, Kinh Thánh chứng nhận rằng :
trước khi được đem đi, *ông đã làm*
đẹp lòng Thiên Chúa. 6 Mà không có
đức tin, thì không thể làm đẹp lòng
Thiên Chúa, vì ai đến gần Thiên
Chúa, thì phải tin là có Thiên Chúa
và tin Người là Đấng ban phần
thưởng cho những ai tìm kiếm
Người.*

7 Nhờ đức tin, ông Nô-ê được Thiên
Chúa báo cho biết những gì người ta
chưa thấy ; vì có lòng kính sợ Thiên
Chúa, ông đã đóng một chiếc tàu để
cứu gia đình ông. Tin như thế là ông
đã lên án thế gian, và được phần gia
nghiệp là sự công chính nhờ đức tin.

8 Nhờ đức tin, ông Áp-ra-ham đã
vâng nghe tiếng Chúa gọi mà ra đi
đến một nơi ông sẽ được lãnh nhận

làm gia nghiệp, và ông đã ra đi mà không biết mình đi đâu. 9 Nhờ đức tin, ông đã tới cư ngụ tại Đất Hứa như tại một nơi đất khách, ông sống trong lều cũng như ông I-xa-ác và ông Gia-cóp là những người đồng thừa kế cùng một lời hứa, 10 vì ông trông đợi một thành có nền móng do chính Thiên Chúa vẽ mẫu và xây dựng. 11 Nhờ đức tin, cả bà Xa-ra vốn hiếm muộn, cũng đã có thể thụ thai và sinh con nối dòng vào lúc tuổi đã cao, vì bà tin rằng Đấng đã hứa là Đấng trung tín. 12 Vì thế, do một người duy nhất, một người kể như chết rồi mà đã sinh ra một dòng dõi nhiều như *sao trời cát biển, không tài nào đếm được*. 13 Tất cả các ngài đã chết, lúc vẫn còn tin như vậy, mặc dù chưa được hưởng các điều Thiên Chúa hứa ; nhưng từ xa các ngài đã thấy và đón chào các điều ấy, cùng xưng mình là ngoại kiều, là lữ khách trên mặt đất. 14 Những người nói như vậy cho thấy là họ đang đi tìm một quê hương. 15 Và nếu quả thật họ còn nhớ tới quê hương mình đã bỏ ra đi, thì họ vẫn có cơ hội trở về. 16 Nhưng thực ra các ngài mong ước một quê hương tốt đẹp hơn, đó là quê hương trên trời. Bởi vậy, Thiên Chúa đã không hổ thẹn để cho các ngài gọi mình là Thiên Chúa của các ngài, vì Người đã chuẩn bị một thành cho các ngài.

17 Nhờ đức tin, khi bị thử thách, ông Áp-ra-ham đã hiến tế I-xa-ác ; dù đã nhận được lời hứa, ông vẫn hiến tế người con một. 18 Về người con này, Thiên Chúa đã phán bảo : *Chính do I-xa-ác mà sẽ có một dòng dõi mang tên ngươi**. 19 Quả thật, ông Áp-ra-ham nghĩ rằng Thiên Chúa có quyền năng cho người chết trỗi dậy. Rốt cuộc, ông đã nhận lại người con ấy như là một biểu tượng.

20 Nhờ đức tin, khi nhìn về tương lai, ông I-xa-ác đã chúc phúc cho Gia-cóp và Ê-xau. 21 Nhờ đức tin, ông Gia-cóp, khi sắp chết, đã chúc phúc cho mỗi người con ông Giu-se ; *ông dựa vào đầu gậy, cúi mình xuống sụp lạy**. 22 Nhờ đức tin, ông Giu-se, khi sắp lìa đời, đã nhắc lại cuộc xuất hành của con cái Ít-ra-en và ra chỉ thị liên quan đến hài cốt của ông.

23 Nhờ đức tin, lúc chào đời, ông Mô-sê đã được cha mẹ giấu đi ba tháng, bởi vì ông bà thấy đứa trẻ khôi ngô, và không sợ sắc chỉ nhà vua. 24 Nhờ đức tin, ông Mô-sê, khi lớn lên đã từ chối không chịu cho người ta gọi là con của công chúa Pha-ra-ô ; 25 ông thà cùng chịu ngược đãi với Dân Thiên Chúa còn hơn là được hưởng cái sung sướng chóng qua do tội lỗi mang lại ; 26 ông coi sự ô nhục của người được xức dầu là của cải quý báu hơn các kho tàng của người Ai-cập, vì mắt ông vẫn đăm đăm nhìn phần thưởng mai sau. 27 Nhờ đức tin, ông bỏ Ai-cập mà không sợ cơn thịnh nộ của nhà vua ; ông vững vàng không nao núng, như thể xem thấy Đấng vô hình. 28 Nhờ đức tin, ông đã cử hành lễ Vượt Qua và rảy máu để Thần tiêu diệt khỏi đụng đến các con đầu lòng. 29 Nhờ đức tin, người Do-thái đã băng qua Biển Đỏ như đi trên đất khô, còn người Ai-cập lại bị chết chìm trong khi tìm cách rượt theo.

30 Nhờ đức tin, tường thành Giê-ri-khô đã sụp đổ, sau khi dân Ít-ra-en đi vòng quanh trong bảy ngày. 31 Nhờ đức tin, cô kỹ nữ Ra-kháp đã không phải chết cùng với quân phản nghịch, vì cô đã hoà nhã tiếp đón những người do thám.

32 Tôi còn phải nói gì nữa đây ? Tôi sợ không có đủ thời giờ để kể truyện các ông Ghít-ôn, Ba-rắc, Sam-sôn, Gíp-tác, Đa-vít, Sa-mu-en và các ngôn sứ. 33 Nhờ đức tin, các vị này đã chinh phục các nước, thực hành công lý, đạt được những gì Thiên Chúa đã hứa ; các ngài đã khoá miệng sư tử, 34 dập tắt lửa hồng mãnh liệt, thoát khỏi lưỡi gươm. Các ngài đã lướt thắng bệnh tật mà trở nên mạnh mẽ, đã tỏ ra dũng cảm tại chiến trường, và đẩy lui được quân ngoại xâm. 35 Có những phụ nữ đã thấy thân phận mình chết nay sống lại. Có những người bị tra tấn mà không muốn được giải thoát, để được hưởng một sự sống lại tốt đẹp hơn. 36 Có những người phải chịu nhạo cười và roi vọt, hơn nữa còn bị xiềng xích và bỏ tù ; 37 họ bị ném đá, bị cưa đôi, bị chết vì gươm ; họ phải lưu lạc, mặc áo da cừu da dê, chịu thiếu thốn, bị áp bức và hành hạ. 38 Thế gian chẳng xứng với

họ ! Họ đi lang thang trong hoang địa, trên núi đồi, trong hang hốc và hầm hố. 39 Nhờ đức tin, tất cả các nhân vật đó đã được chứng giám, thế mà họ không đạt được những điều Thiên Chúa đã hứa. 40 Quả thật, Thiên Chúa đã trù liệu cho chúng ta một phần phúc tốt hơn, nên không muốn cho họ đạt tới hạnh phúc trọn vẹn mà không có chúng ta.*

Gương sáng của Đức Ki-tô

12 1 Như thế, phần chúng ta, được ngần ấy nhân chứng đức tin như đám mây bao quanh, chúng ta hãy cởi bỏ mọi gánh nặng và tội lỗi đang trói buộc mình, và hãy kiên trì chạy trong cuộc đua dành cho ta, 2 mắt hướng về Đức Giê-su là Đấng khai mở và kiện toàn lòng tin. Chính Người đã khước từ niềm vui dành cho mình, mà cam chịu khổ hình thập giá, chẳng nề chi ô nhục, và nay đang ngự bên hữu ngai Thiên Chúa. 3 Anh em hãy tưởng nhớ Đấng đã cam chịu để cho những người tội lỗi chống đối mình như thế, để anh em khỏi sờn lòng nản chí. 4 Quả thật, trong cuộc chiến đấu với tội lỗi, anh em chưa chống trả đến mức đổ máu đâu.

Thiên Chúa lấy tình cha mà giáo dục

5 Anh em đã quên lời khuyên nhủ được nói với anh em như với những người con : *Con ơi, đừng coi nhẹ lời Chúa sửa dạy, chớ nản lòng khi Người khiển trách.* 6 *Vì Chúa thương ai thì mới sửa dạy kẻ ấy, và có nhận ai làm con thì Người mới cho roi cho vọt**. 7 Anh em hãy kiên trì để cho Thiên Chúa sửa dạy. Người đối xử với anh em như với những người con. Thật vậy, có đứa con nào mà người cha không sửa dạy* ? 8 Nếu anh em không được sửa dạy như tất cả mọi người, thì khi đó anh em là con ngoại hôn, chứ không phải là con chính thức. 9 Vả lại, chúng ta có cha trần thế sửa dạy mà chúng ta vẫn tôn kính, thì chúng ta lại càng phải tùng phục Cha trên trời để được sống. 10 Cha trần thế sửa dạy chúng ta trong một thời gian ngắn, và theo sở thích của mình ; còn Thiên Chúa sửa dạy là vì lợi ích của chúng ta, để chúng ta được thông phần vào sự thánh thiện của Người. 11 Ngay lúc bị sửa dạy, thì chẳng ai lấy làm vui thú mà chỉ thấy buồn phiền. Nhưng sau đó, những người chịu rèn luyện như thế sẽ gặt được hoa trái là bình an và công chính. 12 Bởi vậy, *hãy làm cho những bàn tay bủn rủn, những đầu gối rã rời, nên mạnh mẽ**. 13 Hãy *sửa đường cho thẳng mà đi*, để người què khỏi trật bước và hơn nữa, còn được chữa lành.

Trừng phạt tội bất trung

14 Anh em phải cố ăn ở hoà thuận với mọi người, phải gắng trở nên thánh thiện ; vì không có sự thánh thiện, thì không ai sẽ được thấy Chúa. 15 Anh em phải coi chừng, kẻo có ai lừng khừng mà mất ân sủng của Thiên Chúa, kẻo có ai trở nên rễ đắng nảy mầm, gây xáo trộn và do đó làm hư hỏng nhiều người. 16 Đừng có ai gian dâm hoặc phàm tục như Ê-xau, kẻ đã vì một món ăn mà bán quyền trưởng nam. 17 Anh em quá biết : sau này, cho dù muốn được thừa hưởng lời chúc phúc, anh ta cũng không thể làm thay đổi tình thế, mặc dù đã khóc lóc van xin.

Hai giao ước*

18 Anh em đã chẳng tới một quả núi sờ thấy được, có lửa đang cháy, mây mù, bóng tối và giông tố, 19 có tiếng kèn vang dậy, và tiếng nói thét gầm, khiến những kẻ nghe phải van xin đừng để lời ấy thốt ra với họ nữa, 20 vì họ không chịu nổi mệnh lệnh sau đây : *Ngay cả thú vật đụng đến núi, cũng phải bị ném đá.* 21 Cảnh tượng hãi hùng đến mức ông Mô-sê phải nói : *Tôi kinh hoàng và run rẩy** ! 22 Nhưng anh em đã tới núi Xi-on, tới thành đô Thiên Chúa hằng sống, là Giê-ru-sa-lem trên trời, với con số muôn vàn thiên sứ. Anh em đã tới dự hội vui, 23 dự đại hội giữa các con đầu lòng của Thiên Chúa, là những kẻ đã được ghi tên trên trời. Anh em đã tới cùng Thiên Chúa, Đấng xét xử mọi người, đến với linh hồn những người công chính đã được nên hoàn thiện. 24 Anh em đã tới cùng vị Trung Gian giao ước mới là Đức Giê-su và được máu của Người rảy xuống, máu đó kêu

thấu trời còn mạnh thế hơn cả máu A-ben. 25 Anh em phải coi chừng, chớ từ chối không nghe Đấng phán dạy. Quả thật, những ai từ chối không nghe Đấng tuyên sấm ở dưới đất đã không thoát khỏi hình phạt ; huống hồ là chúng ta, làm sao chúng ta thoát được, nếu chúng ta quay lưng lại không chịu nghe Đấng tuyên sấm từ trời ! 26 Xưa tiếng Người phán đã làm cho đất rung chuyển, thì nay Người lại đưa ra lời hứa sau đây : *Một lần nữa, Ta sẽ lay chuyển không những trái đất, mà cả các tầng trời* !* 27 Những tiếng *một lần nữa* cho thấy rằng những sự vật bị rung chuyển sẽ phải thay đổi, bởi vì đã được làm ra, để những gì không bị rung chuyển được tồn tại. 28 Cho nên, bởi vì chúng ta được lãnh nhận một vương quốc vững bền không lay chuyển, chúng ta phải biết ơn Thiên Chúa. Với lòng biết ơn đó, chúng ta hãy kính sợ mà phụng thờ Thiên Chúa cho đẹp lòng Người. 29 Quả thật, Thiên Chúa chúng ta là một *ngọn lửa thiêu.**

DẶN BẢO THÊM

Lời nhắn nhủ cuối cùng

13 1 Anh em hãy giữ mãi tình huynh đệ. 2 Anh em đừng quên tỏ lòng hiếu khách, vì nhờ vậy, có những người đã được tiếp đón các thiên thần mà không biết. 3 Anh em hãy nhớ đến các người bị xiềng xích, chẳng khác gì anh em cũng bị xiềng xích với họ ; anh em hãy nhớ đến những người bị hành hạ, chẳng khác gì mình với họ chỉ là một thân thể. 4 Ai nấy phải tôn trọng hôn nhân, chớ làm cho loạn phòng ra ô uế, vì Thiên Chúa sẽ xét xử các kẻ gian dâm và ngoại tình. 5 Trong cách ăn nết ở, anh em đừng có ham tiền, hãy coi những gì mình đang có là đủ, vì Thiên Chúa đã phán : *Ta sẽ không bỏ rơi ngươi, Ta sẽ không ruồng bỏ ngươi* !,* 6 đến nỗi chúng ta có thể tin tưởng mà nói : *Có Chúa ở cùng tôi mà bênh đỡ, tôi chẳng sợ gì. Hỏi người đời làm chi tôi được* ?*

Về lòng trung thành

7 Anh em hãy nhớ đến những người lãnh đạo đã giảng lời Chúa cho anh em. Hãy nhìn xem cuộc đời họ kết thúc thế nào mà noi theo lòng tin của họ. 8 Đức Giê-su Ki-tô vẫn là một, hôm qua cũng như hôm nay, và như vậy mãi đến muôn đời. 9 Đừng để cho đủ thứ học thuyết xa lạ mê hoặc anh em. Điều tốt là củng cố tâm hồn bằng ân sủng, chứ không phải bằng đồ ăn thức uống, là những thứ chẳng sinh ích gì cho những người giữ luật Mô-sê về chuyện ăn uống. 10 Chúng ta có một bàn thờ* ; những gì dâng trên đó, các người lo việc phụng tự trong Lều không có quyền ăn. 11 Vị thượng tế mang máu thú vật vào cung thánh để dâng làm của lễ đền tội ; nhưng thây các thú vật đó đều bị thiêu ở ngoài trại. 12 Vì thế, Đức Giê-su đã chịu khổ hình ngoài cửa thành, lấy máu mình mà thánh hoá toàn dân. 13 Vậy ta hãy ra khỏi trại mà đến với Người*, cam lòng gánh vác nỗi khổ nhục Người đã chịu. 14 Vì trên đời này, chúng ta không có thành trì bền vững, nhưng đang tìm kiếm thành trì tương lai. 15 Vậy nhờ Người, chúng ta hãy luôn luôn dùng *lời ngợi khen* làm lễ tế dâng lên Thiên Chúa, tức là *dùng miệng lưỡi* mà ca tụng Danh Thánh. 16 Anh em chớ quên làm việc từ thiện, giúp đỡ lẫn nhau, vì Thiên Chúa ưa thích những hy lễ như thế.

Vâng phục các vị lãnh đạo tinh thần

17 Anh em hãy vâng lời những người lãnh đạo anh em và hãy phục tùng họ, vì họ chăm sóc linh hồn anh em như những người sẽ phải trả lẽ với Thiên Chúa. Như thế, họ sẽ vui vẻ thi hành phận sự của mình mà không than thở, bởi vì điều đó chẳng ích gì cho anh em. 18 Xin anh em cầu nguyện cho chúng tôi. Chúng tôi tin rằng chúng tôi có lương tâm ngay lành, muốn ăn ở tốt trong mọi hoàn cảnh. 19 Tôi tha thiết khuyên anh em làm như thế, để tôi được sớm trở về với anh em.

Tin tức. Lời chào cuối thư.

20 Thiên Chúa là nguồn mạch bình an đã đưa Đức Giê-su, Chúa chúng ta

ra khỏi cái chết. Đức Giê-su là vị Mục Tử cao cả của đoàn chiên, là Đấng đã đổ máu mình ra để thiết lập giao ước vĩnh cửu. 21 Xin Thiên Chúa ban cho anh em mọi ơn lành để có sức thi hành thánh ý Người. Xin Người thực hiện nơi anh em điều đẹp lòng Người, nhờ Đức Giê-su Ki-tô. Kính dâng Đức Ki-tô vinh quang đến muôn thuở muôn đời. A-men.

22 Thưa anh em, tôi xin anh em chịu khó nghe lời khuyên này. Vả lại, tôi chỉ viết cho anh em vắn tắt thôi. 23 Xin báo cho anh em biết : Ti-mô-thê, người anh em của chúng ta, đã được thả rồi. Nếu anh ấy đến đây sớm, thì tôi sẽ cùng với anh đến gặp anh em. 24 Xin gửi lời chào các vị lãnh đạo anh em và mọi người trong dân thánh. Những người từ I-ta-li-a gửi lời chào anh em. 25 Chúc tất cả anh em được đầy tràn ân sủng của Thiên Chúa !

THƯ CỦA THÁNH GIA-CÔ-BÊ

Lời chào thăm

1 [1] Tôi là Gia-cô-bê, tôi tớ của Thiên Chúa và của Chúa Giê-su Ki-tô, kính gửi mười hai chi tộc đang sống tản mác khắp nơi*. Chúc anh em được an vui mạnh khoẻ !

Ích lợi của thử thách

[2] Thưa anh em, anh em hãy tự cho mình là được chan chứa niềm vui khi gặp thử thách trăm chiều. [3] Vì như anh em biết : đức tin có vượt qua thử thách mới sinh ra lòng kiên nhẫn. [4] Chớ gì anh em chứng tỏ lòng kiên nhẫn đó ra bằng những việc hoàn hảo, để anh em nên hoàn hảo, không có chi đáng trách, không thiếu sót điều gì.

Cầu xin với lòng tin

[5] Nếu ai trong anh em thiếu đức khôn ngoan, thì hãy cầu xin Thiên Chúa, Người sẽ ban cho. Vì Thiên Chúa ban cho mọi người cách rộng rãi, không quở trách. [6] Nhưng người ấy phải cầu xin với lòng tin không chút do dự, vì kẻ do dự thì giống như sóng biển bị gió đẩy lên vật xuống. [7] Người ấy đừng tưởng mình sẽ nhận được cái gì của Chúa : [8] họ là kẻ hai lòng, hay thay đổi trong mọi việc họ làm.

Số phận người giàu

[9] Người anh em phận hèn hãy tự hào khi được Chúa nâng lên ; [10] còn người giàu có hãy tự hào khi bị Chúa hạ xuống*, vì họ sẽ qua đi như hoa cỏ. [11] Quả thế, mặt trời mọc lên toả ra sức nóng làm cho cỏ khô, khiến hoa rụng xuống, vẻ đẹp tiêu tan. Người giàu có cũng sẽ héo tàn như vậy trong các việc họ làm.

Thử thách

[12] Phúc thay người biết kiên trì chịu đựng cơn thử thách, vì một khi đã được tôi luyện, họ sẽ lãnh phần thưởng là sự sống Chúa đã hứa ban cho những ai yêu mến Người.

[13] Khi bị cám dỗ, đừng ai nói : "Tôi bị Thiên Chúa cám dỗ", vì Thiên Chúa không thể bị cám dỗ làm điều xấu, và chính Người cũng không cám dỗ ai*. [14] Nhưng mỗi người có bị cám dỗ, là do dục vọng của mình lôi cuốn và dùng mồi mà bắt. [15] Rồi một khi dục vọng đã cưu mang thì đẻ ra tội ; còn tội khi đã phạm rồi, thì sinh ra cái chết.

Lãnh nhận và thực hành Lời Chúa

[16] Anh em thân mến của tôi, anh em đừng có lầm lẫn. [17] Mọi ơn lành và mọi phúc lộc hoàn hảo đều do từ trên, đều tuôn xuống từ Cha là Đấng dựng nên muôn tinh tú* ; nơi Người không hề có sự thay đổi, cũng không hề có sự chuyển vần khi tối khi sáng. [18] Người đã tự ý dùng Lời chân lý mà sinh ra chúng ta, để chúng ta nên như của đầu mùa trong các thọ tạo của Người.*

[19] Anh em thân mến của tôi, anh em nên biết rằng : mỗi người phải mau nghe, đừng vội nói, và khoan giận, [20] vì khi nóng giận, con người không thực thi đường lối công chính của Thiên Chúa. [21] Vì vậy, anh em hãy giũ sạch mọi điều ô uế và mọi thứ độc ác còn lan tràn ; hãy khiêm tốn đón nhận lời đã được gieo vào lòng anh em ; lời ấy có sức cứu độ linh hồn anh em.

[22] Anh em hãy đem Lời ấy ra thực hành, chứ đừng nghe suông mà lừa dối chính mình. [23] Thật vậy, ai lắng nghe Lời Chúa mà không thực hành, thì giống như người soi gương thấy khuôn mặt tự nhiên của mình. [24] Người ấy soi gương rồi đi, và quên ngay không nhớ mặt mình thế nào. [25] Ai thiết tha và trung thành tuân giữ luật trọn hảo* -luật mang lại tự do-, ai thi hành luật Chúa, chứ không nghe qua rồi bỏ, thì sẽ tìm được hạnh phúc trong mọi việc mình làm.

[26] Ai cho mình đạo đức mà không kiềm chế miệng lưỡi, là tự dối lòng mình, vì đó chỉ là thứ đạo đức hão. [27] Có lòng đạo đức tinh tuyền và không tỳ ố trước mặt Thiên Chúa Cha, là thăm viếng cô nhi quả phụ

lâm cảnh gian truân, và giữ mình cho khỏi mọi vết nhơ của thế gian.

Phải kính trọng người nghèo

2 [1] Thưa anh em, anh em đã tin vào Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, là Chúa vinh quang, thì đừng đối xử thiên tư. [2] Quả vậy, giả như có một người bước vào nơi anh em hội họp, tay đeo nhẫn vàng, áo quần lộng lẫy, đồng thời có một người nghèo khó, ăn mặc tồi tàn, cũng bước vào, [3] và giả như mà anh em kính cẩn nhìn người ăn mặc lộng lẫy và nói : "Xin mời ông ngồi vào chỗ danh dự này", còn với người nghèo, anh em lại nói : "Đứng đó !" hoặc : "Ngồi dưới bệ chân tôi đây !", [4] thì bấy giờ, anh em đã chẳng tỏ ra kỳ thị và trở thành những thẩm phán đầy tà tâm đó sao ?

[5] Anh em thân mến của tôi, anh em hãy nghe đây : nào Thiên Chúa đã chẳng chọn những kẻ nghèo khó trước mặt người đời, để họ trở nên người giàu đức tin và thừa hưởng vương quốc Người đã hứa cho những ai yêu mến Người hay sao ? [6] Thế mà anh em, anh em lại khinh dể người nghèo ! Chẳng phải những người giàu áp bức anh em đó sao ? Chẳng phải họ lôi anh em ra toà đó sao ? [7] Chẳng phải họ nói xúc phạm đến Danh Thánh cao đẹp mà anh em được mang đó sao ? [8] Đã hẳn, anh em làm điều tốt, nếu anh em chu toàn luật Kinh Thánh đưa lên hàng đầu : *Ngươi phải yêu người thân cận như chính mình**. [9] Nhưng nếu anh em đối xử thiên tư, thì anh em phạm một tội và bị Lề Luật kết án là kẻ vi phạm.

[10] Quả thế, ai tuân giữ tất cả Lề Luật, mà chỉ sa ngã về một điểm thôi, thì cũng thành người có tội về hết mọi điểm. [11] Thật vậy, Đấng đã phán : *Ngươi không được ngoại tình*, cũng đã phán : *Ngươi không được giết người*. Vậy nếu bạn không ngoại tình, nhưng lại giết người, thì bạn cũng thành kẻ vi phạm Lề Luật. [12] Anh em hãy nói năng và hành động như những người sẽ bị xét xử theo luật tự do. [13] Vì Thiên Chúa không thương xót khi xét xử kẻ không biết thương xót. Còn ai thương xót, thì chẳng quan tâm đến việc xét xử.

Đức tin và hành động*

[14] Thưa anh em, ai bảo rằng mình có đức tin mà không hành động theo đức tin, thì nào có ích lợi gì ? Đức tin có thể cứu người ấy được chăng ? [15] Giả như có người anh em hay chị em không có áo che thân và không đủ của ăn hằng ngày, [16] mà có ai trong anh em lại nói với họ : "Hãy đi bình an, mặc cho ấm và ăn cho no", nhưng lại không cho họ những thứ thân xác họ đang cần, thì nào có ích lợi gì ?

[17] Cũng vậy, đức tin không có hành động thì quả là đức tin chết. [18] Đàng khác, có người sẽ bảo : "Bạn, bạn có đức tin ; còn tôi, tôi có hành động. Bạn thử cho tôi thấy thế nào là tin mà không hành động, còn tôi, tôi sẽ hành động để cho bạn thấy thế nào là tin. [19] Bạn tin rằng chỉ có một Thiên Chúa duy nhất. Bạn làm phải. Cả ma quỷ cũng tin như thế, và chúng run sợ." [20] Hỡi người đầu óc rỗng tuếch, bạn có muốn biết rằng đức tin không có hành động là vô dụng không ? [21] Ông Áp-ra-ham tổ phụ chúng ta, đã chẳng được nên công chính nhờ hành động, khi ông hiến dâng con mình là I-xa-ác trên bàn thờ đó sao ? [22] Bạn thấy đó : đức tin hợp tác với hành động của ông, và nhờ hành động mà đức tin nên hoàn hảo. [23] Như thế ứng nghiệm lời Kinh Thánh đã chép : *Ông Áp-ra-ham tin Thiên Chúa, và vì thế Thiên Chúa kể ông là người công chính và ông được gọi là bạn của Thiên Chúa.*

[24] Anh em thấy đó, nhờ hành động mà con người được nên công chính, chứ không phải chỉ nhờ đức tin mà thôi. [25] Ra-kháp, cô gái điếm cũng vậy : há chẳng phải nhờ hành động mà đã được nên công chính, vì đã đón tiếp các sứ giả và đưa họ đi lối khác sao* ? [26] Thật thế, một thân xác không hơi thở là một xác chết, cũng vậy, đức tin không có hành động là đức tin chết.

Kiềm chế miệng lưỡi

3 [1] Thưa anh em, đừng có nhiều người trong anh em ham làm thầy thiên hạ, vì anh em biết rằng chúng ta sẽ bị xét xử nghiêm khắc hơn. [2] Thật vậy, tất cả chúng ta thường hay vấp ngã.

Ai không vấp ngã về lời nói, ấy là
người hoàn hảo, có khả năng kiềm chế
toàn thân. [3] Nếu ta tra hàm thiếc vào
miệng ngựa để bắt chúng vâng lời, thì
ta điều khiển được toàn thân chúng.
[4] Anh em cũng hãy nhìn xem tàu bè :
dù nó có to lớn, và có bị cuồng phong
đẩy mạnh thế nào đi nữa, thì cũng chỉ
cần một bánh lái rất nhỏ để điều
khiển theo ý của người lái. [5] Cái lưỡi
cũng vậy : nó là một bộ phận nhỏ bé
của thân thể, mà lại huênh hoang làm
được những chuyện to lớn*. Cứ xem
tia lửa nhỏ bé dường nào, mà làm bốc
cháy đám rừng to lớn biết bao ! [6] Cái
lưỡi cũng là một ngọn lửa, là cả một
thế giới của sự ác. Cái lưỡi có một vị
trí giữa các bộ phận của thân thể
chúng ta, nó làm cho toàn thân bị ô
nhiễm, đốt cháy bánh xe cuộc đời, vì
chính nó bị lửa hoả ngục đốt cháy.
[7] Thật thế, mọi loài thú vật và chim
chóc, loài bò sát và cá biển, thì loài
người đều có thể chế ngự và đã chế
ngự được. [8] Nhưng cái lưỡi thì không
ai chế ngự được : nó là một sự dữ
không bao giờ ở yên, vì nó chứa đầy
nọc độc giết người. [9] Ta dùng lưỡi mà
chúc tụng Chúa là Cha chúng ta, ta
cũng dùng lưỡi mà nguyền rủa những
con người đã được làm ra theo hình
ảnh Thiên Chúa. [10] Từ cùng một cái
miệng, phát xuất lời chúc tụng và lời
nguyền rủa. Thưa anh em, như vậy
thì không được. [11] Chẳng lẽ một mạch
nước lại có thể phun ra, từ một
nguồn, cả nước ngọt lẫn nước chua
sao ? [12] Thưa anh em, làm sao cây vả
lại có thể sinh ra trái ô-liu, hoặc cây
nho sinh trái vả ? Nước mặn cũng
không thể sinh ra nước ngọt.

Khôn ngoan thật và khôn ngoan giả

[13] Trong anh em, ai là người khôn
ngoan hiểu biết ? Người ấy hãy dùng
lối sống tốt đẹp mà chứng tỏ rằng :
những hành động của họ phát xuất
từ lòng hiền hậu và đức khôn
ngoan. [14] Nhưng nếu trong lòng anh
em có sự ghen tương, chua chát và
tranh chấp, thì anh em đừng có tự
cao tự đại mà nói dối, trái với sự thật.
[15] Sự khôn ngoan đó không phải từ
trời cao ban xuống, nhưng là sự khôn
ngoan của thế gian, của con người tự
nhiên, của ma quỷ. [16] Thật vậy, ở đâu
có ghen tương và tranh chấp, ở đấy có
xáo trộn và đủ mọi thứ việc xấu xa.
[17] Đức khôn ngoan Chúa ban làm cho
con người trở nên trước là thanh
khiết, sau là hiếu hoà, khoan dung,
mềm dẻo, đầy từ bi và sinh nhiều hoa
thơm trái tốt, không thiên vị, cũng
chẳng giả hình. [18] Người xây dựng hoà
bình thu hoạch được hoa trái đã gieo
trong hoà bình, là cuộc đời công
chính.

Tránh những mối bất hoà

4 [1] Bởi đâu có chiến tranh, bởi đâu
có xung đột giữa anh em ?
Chẳng phải là bởi chính những khoái
lạc của anh em đang gây chiến trong
con người anh em đó sao ? [2] Thật vậy,
anh em ham muốn mà không có, nên
anh em chém giết ; anh em ganh ghét
cũng chẳng được gì, nên anh em xung
đột với nhau, gây chiến với nhau. Anh
em không có, là vì anh em không xin ;
[3] anh em xin mà không được, là vì
anh em xin với tà ý*, để lãng phí
trong việc hưởng lạc.

[4] Hỡi những kẻ ngoại tình*, các
người không biết rằng : yêu thế gian
là ghét Thiên Chúa sao ? Vậy ai muốn
là bạn của thế gian thì tự coi mình là
thù địch của Thiên Chúa. [5] Hay các
người nghĩ rằng lời Kinh Thánh sau
đây là vô nghĩa : *Thần Khí mà Thiên
Chúa đã đặt trong chúng ta, ước muốn
đến phát ghen lên** ? [6] Nhưng ân
sủng Người ban còn mạnh hơn ; vì
thế, có lời Kinh Thánh nói : *Thiên
Chúa chống lại kẻ kiêu ngạo, nhưng
ban ơn cho kẻ khiêm nhường**. [7] Anh
em hãy phục tùng Thiên Chúa. Hãy
chống lại ma quỷ ; chúng sẽ chạy xa
anh em. [8] Hãy đến gần Thiên Chúa,
Người sẽ đến gần anh em. Hỡi tội
nhân, hãy rửa tay cho sạch ; hỡi kẻ
hai lòng, hãy tẩy luyện tâm can. [9] Hãy
cảm cho thấu nỗi khốn cùng của anh
em, hãy khóc lóc than van. Chớ gì
tiếng cười của anh em biến thành
tiếng khóc, niềm vui của anh em đổi
ra nỗi buồn. [10] Anh em hãy hạ mình
xuống trước mặt Chúa và Người sẽ cất
nhắc anh em lên.

[11] Thưa anh em, anh em đừng nói
xấu nhau. Ai nói xấu hoặc xét đoán
anh em mình là nói xấu và xét đoán
Lề Luật. Nếu anh xét đoán Lề Luật,
thì anh không còn là kẻ vâng giữ, mà

là kẻ xét đoán Lề Luật. 12 Chỉ có một Đấng ra Lề Luật và xét xử, đó là Đấng có quyền cứu thoát và tiêu diệt. Còn anh là ai mà dám xét đoán người thân cận* ?

Cảnh cáo người giàu

13 Bây giờ, hãy nghe tôi, những kẻ nói : "Hôm nay hoặc ngày mai, chúng ta sẽ đi đến thành nọ thành kia, sẽ ở lại đó một năm và buôn bán kiếm lời", 14 trong khi các ngươi không biết cuộc đời mình ngày mai sẽ ra sao. Thật vậy, các ngươi chỉ là hơi nước xuất hiện trong giây lát, rồi lại tan biến đi*. 15 Thay vì nói : "Nếu Chúa muốn, chúng ta sẽ sống và làm điều nọ điều kia", 16 thì các ngươi lại tự phụ vì những chuyện khoác lác của mình. Mọi thứ tự phụ như thế đều xấu. 17 Vậy kẻ nào biết làm điều tốt mà không chịu làm thì mắc tội.

5 1 Giờ đây, hỡi những kẻ giàu có, các ngươi hãy than van rên rỉ về những tai hoạ sắp đổ xuống trên đầu các ngươi. 2 Tài sản của các ngươi đã hư nát, quần áo của các ngươi đã bị mối ăn. 3 Vàng bạc của các ngươi đã bị rỉ sét ; và chính rỉ sét ấy là bằng chứng buộc tội các ngươi ; nó sẽ như lửa thiêu huỷ xác thịt các ngươi. Các ngươi đã lo tích trữ trong những ngày sau hết này*. 4 Các ngươi đã gian lận mà giữ lại tiền lương của những thợ đi cắt lúa trong ruộng của các ngươi. Kìa, tiền lương ấy đang kêu lên oán trách các ngươi, và tiếng kêu của những thợ gặt ấy đã thấu đến tai Chúa các đạo binh. 5 Trên cõi đất này, các ngươi đã sống xa hoa, đã buông theo khoái lạc, lòng các ngươi đã được no đầy thoả mãn trong ngày sát hại. 6 Các ngươi đã kết án, đã giết hại người công chính, và họ đã chẳng cưỡng lại các ngươi.

Ngày Chúa quang lâm

7 Thưa anh em, xin anh em cứ kiên nhẫn cho tới ngày Chúa quang lâm*. Kìa xem nhà nông, họ kiên nhẫn chờ đợi cho đất trổ sinh hoa màu quý giá : họ phải đợi cả mưa đầu mùa lẫn mưa cuối mùa. 8 Anh em cũng vậy, hãy kiên nhẫn và bền tâm vững chí, vì ngày Chúa quang lâm đã gần tới. 9 Thưa anh em, anh em đừng phàn nàn kêu trách lẫn nhau, để khỏi bị xét xử. Kìa Vị Thẩm Phán đang đứng ngoài cửa. 10 Thưa anh em, về sức chịu đựng và lòng kiên nhẫn, anh em hãy noi gương các ngôn sứ là những vị đã nói nhân danh Chúa. 11 Kìa xem : chúng ta tuyên bố : phúc thay những kẻ đã có lòng kiên trì ! Anh em đã nghe nói đến lòng kiên trì của ông Giốp và đã thấy mục đích Chúa nhắm, *vì Chúa là Đấng từ bi nhân hậu.*

Những lời khuyên cuối cùng

12 Nhưng, thưa anh em, trước hết, đừng có thề, dù là lấy trời, lấy đất, hay lấy cái gì khác mà thề. Nhưng hễ "có" thì phải nói "có", "không" thì phải nói "không", như thế, anh em sẽ không bị xét xử.*

13 Ai trong anh em đau khổ ư ? Người ấy hãy cầu nguyện. Ai vui vẻ chăng ? Người ấy hãy hát thánh ca. 14 Ai trong anh em đau yếu ư ? Người ấy hãy mời các kỳ mục của Hội Thánh đến ; họ sẽ cầu nguyện cho người ấy, sau khi xức dầu nhân danh Chúa*. 15 Lời cầu nguyện do lòng tin sẽ cứu người bệnh ; người ấy được Chúa nâng dậy, và nếu người ấy đã phạm tội, thì sẽ được Chúa thứ tha. 16 Anh em hãy thú tội với nhau và cầu nguyện cho nhau để được cứu thoát. Vì lời cầu xin tha thiết của người công chính rất có hiệu lực. 17 Ông Ê-li-a xưa cũng là người cùng chung một thân phận như chúng ta ; ông đã tha thiết cầu xin cho đừng có mưa, thì đã không có mưa xuống trên mặt đất suốt ba năm sáu tháng*. 18 Rồi ông lại cầu xin, thì trời liền mưa xuống và đất đã trổ sinh hoa trái.

19 Thưa anh em, nếu có người nào trong anh em lạc xa chân lý và có ai đưa người ấy trở về, 20 thì anh em hãy biết rằng : kẻ nào làm cho một tội nhân bỏ đường lầm lạc mà trở về, thì cứu được linh hồn ấy khỏi chết và che lấp được muôn vàn tội lỗi của mình.*

THƯ 1 CỦA THÁNH PHÊ-RÔ

Lời mở đầu và lời chào

1 [1] Tôi là Phê-rô, Tông Đồ của Đức Giê-su Ki-tô, kính gửi những người được Thiên Chúa kén chọn, những khách lữ hành* đang sống tản mác trong các xứ : Pon-tô, Ga-lát, Cáp-pa-đô-ki-a, A-xi-a và Bi-thy-ni-a, [2] những người được Thiên Chúa Cha biết trước và kén chọn, những người được Thần Khí thánh hoá để vâng phục Đức Giê-su Ki-tô và được máu Người tưới rảy*. Chúc anh em được đầy tràn ân sủng và bình an.

Nhập đề. Gia tài Thiên Chúa ban.

[3] Chúc tụng Thiên Chúa là Thân Phụ Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta ! Do lượng hải hà, Người cho chúng ta được tái sinh để nhận lãnh niềm hy vọng sống động, nhờ Đức Giê-su Ki-tô đã từ cõi chết sống lại, [4] để được hưởng gia tài không thể hư hoại, không thể vẩn đục và tàn phai. Gia tài này dành ở trên trời cho anh em, [5] là những người, nhờ lòng tin, được Thiên Chúa quyền năng gìn giữ, hầu được hưởng ơn cứu độ Người đã dành sẵn, và sẽ bày tỏ ra trong thời sau hết.*

Tình thương và lòng trung tín đối với Đức Ki-tô

[6] Trong thời ấy, anh em sẽ được hân hoan vui mừng, mặc dầu còn phải ưu phiền ít lâu giữa trăm chiều thử thách. [7] Những thử thách đó nhằm tinh luyện đức tin của anh em là thứ quý hơn vàng gấp bội, - vàng là của phù vân, mà còn phải chịu thử lửa. Nhờ thế, khi Đức Giê-su Ki-tô tỏ hiện, đức tin đã được tinh luyện đó sẽ trở thành lời khen ngợi, và đem lại vinh quang, danh dự. [8] Tuy không thấy Người, anh em vẫn yêu mến, tuy chưa được giáp mặt mà lòng vẫn kính tin. Vì vậy, anh em được chan chứa một niềm vui khôn tả, rực rỡ vinh quang, [9] bởi đã nhận được thành quả của đức tin, là ơn cứu độ con người.

Thần Khí dùng ngôn sứ mà mặc khải

[10] Các ngôn sứ đã nghiên cứu tìm hiểu ơn cứu độ này, và đã tuyên sấm về ân sủng dành cho anh em. [11] Thần Khí Đức Ki-tô ở nơi các ngài, đã báo trước những đau khổ dành cho Đức Ki-tô, và vinh quang đến sau những đau khổ đó, nên các ngài đã tìm hiểu xem Thần Khí muốn cho thấy việc đó xảy ra vào thời nào, trong hoàn cảnh nào. [12] Thiên Chúa đã mặc khải cho các ngài biết là các ngài có phận sự truyền đạt thông điệp ấy, không phải cho chính mình, mà là cho anh em. Đó là thông điệp mà nay các người giảng Tin Mừng đã loan báo cho anh em*, nhờ tác động của Thánh Thần là Đấng đã được cử đến từ trời. Chính các thiên thần cũng ước mong được tìm hiểu kỹ lưỡng thông điệp ấy.

Những đòi hỏi của đời sống mới. Sự thánh thiện của người tân tòng.

[13] Vì thế, anh em hãy chuẩn bị lòng trí, hãy tỉnh thức, hãy hoàn toàn đặt niềm trông cậy vào ân sủng sẽ được mang đến cho anh em trong ngày Đức Giê-su Ki-tô tỏ hiện. [14] Như những người con biết vâng phục, anh em đừng chiều theo những đam mê trước kia, lúc anh em còn mê muội. [15] Anh em hãy sống thánh thiện trong cách ăn nết ở, để nên giống Đấng Thánh đã kêu gọi anh em, [16] vì có lời Kinh Thánh chép : *Hãy sống thánh thiện, vì Ta là Đấng Thánh.**

[17] Thiên Chúa là Đấng không vị nể ai, nhưng cứ theo công việc mỗi người mà xét xử. Vậy nếu anh em gọi Người là Cha, thì anh em hãy đem lòng kính sợ mà sống cuộc đời lữ khách này. [18] Anh em hãy biết rằng không phải nhờ những của chóng hư nát như vàng hay bạc mà anh em đã được cứu thoát khỏi lối sống phù phiếm do cha ông anh em truyền lại. [19] Nhưng anh em đã được cứu chuộc nhờ bửu huyết của Con Chiên vẹn toàn, vô tỳ tích, là Đức Ki-tô. [20] Người là Đấng Thiên Chúa đã biết từ trước, khi vũ trụ chưa được dựng nên, và Người đã xuất hiện vì anh em trong thời cuối cùng này. [21] Nhờ Người, anh em tin vào Thiên Chúa, Đấng đã cho Người trỗi dậy từ cõi chết, và ban cho Người

được vinh hiển, để anh em đặt niềm tin và hy vọng vào Thiên Chúa.

Anh em được tái sinh nhờ Lời Chúa

22 Nhờ vâng phục sự thật, anh em
đã thanh luyện tâm hồn để thực thi
tình huynh đệ chân thành. Anh em
hãy tha thiết yêu mến nhau với tất cả
tâm hồn. 23 Vì anh em đã được tái
sinh, không phải do hạt giống mục
nát, mà do hạt giống bất diệt, nhờ Lời
Thiên Chúa hằng sống và tồn tại mãi
mãi*, 24 *vì mọi phàm nhân đều như cỏ
và tất cả vinh quang của họ cũng đều
như hoa cỏ ; cỏ thì khô, hoa thì rụng ;
25 Lời Chúa vẫn tồn tại đến muôn thuở
muôn đời*. Đó chính là Lời đã được
loan báo cho anh em như một Tin
Mừng.

2 1 Vậy, anh em hãy từ bỏ mọi thứ
gian ác, mọi điều xảo trá, giả
hình và ghen tương cùng mọi lời nói
xấu gièm pha. 2 Như trẻ sơ sinh, anh
em hãy khao khát sữa tinh tuyền là
Lời Chúa, nhờ đó anh em sẽ lớn lên
để hưởng ơn cứu độ, 3 *nếu anh em đã
nghiệm thấy Chúa tốt lành.**

Hàng tư tế mới

4 Anh em hãy tiến lại gần Đức Ki-
tô, viên đá sống động bị người ta loại
bỏ, nhưng đã được Thiên Chúa chọn
lựa và coi là quý giá. 5 Hãy để Thiên
Chúa dùng anh em như những viên
đá sống động mà xây nên ngôi Đền
Thờ thiêng liêng, và hãy để Thiên
Chúa đặt anh em làm hàng tư tế
thánh, dâng những lễ tế thiêng liêng
đẹp lòng Người, nhờ Đức Giê-su Ki-tô.
6 Quả thật, có lời Kinh Thánh chép :
*Này đây Ta đặt tại Xi-on một viên đá
quý được lựa chọn, làm đá tảng góc
tường : kẻ tin vào đó sẽ không phải
thất vọng*.

7 Vậy vinh dự cho anh em là những
người tin, còn đối với những kẻ không
tin, thì *viên đá thợ xây loại bỏ đã trở
nên đá tảng góc tường*, 8 và cũng là
*viên đá làm cho vấp, tảng đá làm cho
ngã*. Họ đã vấp ngã vì không tin vào
Lời Chúa. Số phận của họ là như
vậy.*

9 Còn anh em*, anh em là *giống nòi
được tuyển chọn, là hàng tư tế vương
giả, là dân thánh, dân riêng của
Thiên Chúa, để loan truyền những kỳ
công của Người*, Đấng đã gọi anh em
ra khỏi miền u tối, vào nơi đầy ánh
sáng diệu huyền. 10 Xưa anh em chưa
phải là một dân, nay anh em đã là
Dân của Thiên Chúa ; *xưa anh em
chưa được hưởng lòng thương xót, nay
anh em đã được xót thương*.

**Nhiệm vụ của tín hữu Chúa Ki-tô.
Cách đối xử với dân ngoại.**

11 Anh em thân mến, anh em là
khách lạ và lữ hành, tôi khuyên anh
em hãy tránh xa những đam mê xác
thịt, vốn gây chiến với linh hồn.
12 Anh em hãy ăn ở ngay lành giữa
dân ngoại, để ngay cả khi họ vu
khống, coi anh em là người gian ác, họ
cũng thấy các việc lành anh em làm
mà tôn vinh Thiên Chúa trong ngày
Người đến viếng thăm.

Bổn phận đối với các nhà hữu trách*

13 Vì Chúa, anh em hãy tuân phục
mọi thể chế do loài người đặt ra : dù
là vua, người nắm quyền tối cao, 14 dù
là quan, sứ giả của nhà vua để trừng
phạt kẻ làm điều ác và khen thưởng
người làm điều thiện, 15 vì ý muốn của
Thiên Chúa là anh em hãy làm điều
thiện để bịt miệng những kẻ ngu
xuẩn vô tri. 16 Anh em hãy hành động
như những người tự do, không phải
như những người lấy sự tự do làm
màn che sự gian ác, nhưng như những
tôi tớ của Thiên Chúa. 17 Hãy tôn
trọng mọi người, hãy yêu thương anh
em, hãy kính sợ Thiên Chúa, hãy tôn
trọng nhà vua.

Bổn phận đối với chủ

18 Là gia nhân, anh em hãy tuân
phục chủ với tất cả lòng kính sợ,
không phải chỉ những người chủ tốt
lành và khoan dung, mà cả những
người chủ khắc nghiệt. 19 Thật vậy,
chấp nhận những nỗi khổ phải chịu
một cách bất công vì lòng tôn kính
Thiên Chúa, thì đó là một ân huệ.
20 Vì nếu có tội mà anh em bị đánh
đập và đành chịu, thì nào có vẻ vang
gì ? Nếu làm việc lành và phải khổ
mà anh em vẫn kiên tâm chịu đựng,
thì đó là ơn Thiên Chúa ban. 21 Anh
em được Thiên Chúa gọi để sống như
thế. Thật vậy, Đức Ki-tô đã chịu đau

khổ vì anh em, để lại một gương mẫu cho anh em đi bước theo Người*. 22 *Người không hề phạm tội ; chẳng ai thấy miệng Người nói một lời gian dối.* 23 Bị nguyền rủa, Người không nguyền rủa lại, chịu đau khổ mà chẳng ngăm đe ; nhưng một bề phó thác cho Đấng xét xử công bình. 24 Tội lỗi của chúng ta, chính Người đã mang vào thân thể mà đưa lên cây thập giá, để một khi đã chết đối với tội, chúng ta sống cuộc đời công chính. Vì Người phải mang những vết thương mà anh em đã được chữa lành. 25 Quả thật, trước kia anh em chẳng khác nào những con chiên lạc, nhưng nay đã quay về với Vị Mục Tử, Đấng chăm sóc linh hồn anh em.*

Bổn phận trong đời sống hôn nhân

3 1 Chị em là những người vợ, chị em hãy phục tùng chồng, như vậy, dù có những người chồng không tin Lời Chúa, thì họ cũng sẽ được chinh phục nhờ cách ăn nết ở của chị em mà không cần chị em phải nói lời nào, 2 vì họ thấy cách ăn nết ở trinh tiết và cung kính của chị em. 3 Ước chi vẻ duyên dáng của chị em không hệ tại cái mã bên ngoài như kết tóc, đeo vòng vàng, hay ăn mặc xa hoa ; 4 nhưng là con người nội tâm thầm kín, với đồ trang sức không bao giờ hư hỏng là tính thuỳ mị, hiền hoà : đó chính là điều quý giá trước mặt Thiên Chúa. 5 Xưa kia, các phụ nữ thánh thiện là những người trông cậy vào Thiên Chúa, cũng đã trang điểm như thế ; họ đã phục tùng chồng. 6 Như bà Xa-ra, bà đã vâng phục ông Áp-ra-ham, và gọi ông là "ông chủ". Chị em là con cái của bà, nếu chị em làm điều thiện và không sợ hãi trước bất cứ nỗi kinh hoàng nào.

7 Cũng vậy, anh em là những người chồng, trong cuộc sống chung, anh em nên hiểu rằng đàn bà thuộc phái yếu ; hãy tỏ lòng quý trọng vì họ cũng được hưởng sự sống là hồng ân Chúa ban. Như thế, việc cầu nguyện của anh chị em sẽ không bị ngăn trở.

Bổn phận của anh em đối với nhau

8 Sau hết, tất cả anh chị em hãy đồng tâm nhất trí, thông cảm với nhau, hãy yêu thương nhau như anh em, hãy ăn ở nhân hậu và khiêm tốn. 9 Đừng lấy ác báo ác, đừng lấy lời nguyền rủa đáp lại lời nguyền rủa*, nhưng trái lại, hãy chúc phúc, vì anh chị em được Thiên Chúa kêu gọi chính là để thừa hưởng lời chúc phúc. 10 Thật thế, *ai là người thiết tha được sống và ước ao hưởng chuỗi ngày hạnh phúc, thì phải giữ mồm giữ miệng, đừng nói lời gian ác điêu ngoa ;* 11 *người ấy phải làm lành lánh dữ, tìm kiếm và theo đuổi bình an,* 12 *vì Chúa để mắt nhìn người chính trực và lắng tai nghe tiếng họ kêu xin, nhưng Người ngoảnh mặt đi, không nhìn kẻ làm điều ác.*

Bổn phận của các tín hữu trong cơn bách hại

13 Ai làm hại được anh em, nếu anh em nhiệt thành làm điều thiện ? 14 Mà nếu anh em chịu khổ vì sống công chính, thì anh em thật có phúc ! *Đừng sợ những kẻ làm hại anh em và đừng xao xuyến.* 15 Đức Ki-tô là Đấng Thánh, hãy tôn Người làm Chúa ngự trị trong lòng anh em. Hãy luôn luôn sẵn sàng trả lời cho bất cứ ai chất vấn về niềm hy vọng của anh em*. 16 Nhưng phải trả lời cách hiền hoà và với sự kính trọng. Hãy giữ lương tâm ngay thẳng, khiến những kẻ phỉ báng anh em vì anh em ăn ở ngay thẳng trong Đức Ki-tô, thì chính họ phải xấu hổ vì những điều họ vu khống, 17 bởi lẽ thà chịu khổ vì làm việc lành, nếu đó là ý của Thiên Chúa, còn hơn là vì làm điều ác.

Đức Ki-tô sống lại và xuống âm phủ

18 Chính Đức Ki-tô đã chịu chết một lần vì tội lỗi -Đấng Công Chính đã chết cho kẻ bất lương- hầu dẫn đưa chúng ta đến cùng Thiên Chúa. Thân xác Người đã bị giết chết, nhưng nhờ Thần Khí, Người đã được phục sinh. 19 Người đã đến rao giảng cho các vong linh bị giam cầm*, 20 tức là những người xưa đã không vâng phục Thiên Chúa, trong thời Thiên Chúa kiên nhẫn chờ đợi, nghĩa là thời ông Nô-ê đóng tàu. Trong con tàu ấy, một số ít, cả thảy là tám người, được cứu thoát nhờ nước. 21 Nước đó là hình bóng phép rửa* nay cứu thoát anh em. Lãnh nhận phép rửa, không phải

là được tẩy sạch vết nhơ thể xác, mà là cam kết với Thiên Chúa sẽ giữ lương tâm trong trắng, nhờ sự phục sinh của Đức Giê-su Ki-tô, [22] Đấng đang ngự bên hữu Thiên Chúa sau khi đã lên trời, đã bắt các thiên sứ và toàn thể thần minh phải phục quyền.*

Đoạn tuyệt với tội lỗi

4 [1] Vậy, chính vì Đức Ki-tô đã chịu đau khổ trong thân xác, nên anh em cũng phải lấy tư tưởng này làm khí giới* : ai chịu đau khổ trong thân xác thì đoạn tuyệt với tội lỗi, [2] để bao lâu còn sống trong thân xác, người ấy không theo những đam mê của con người nữa, mà theo ý muốn của Thiên Chúa. [3] Thật thế, trong quá khứ anh em đã sống theo sở thích dân ngoại : dâm ô, mê đắm, nhậu nhẹt, say sưa, chè chén, tin vơ thờ quấy, như vậy là quá đủ rồi. [4] Về điều đó, họ kinh ngạc vì thấy anh em không cùng chạy ùa theo cuộc sống truỵ lạc ồ ạt như dòng thác lũ, và họ nói xấu anh em. [5] Họ sẽ phải trả lẽ với Đấng sắp sửa phán xét người sống và kẻ chết. [6] Quả thật, chính vì thế mà Tin Mừng đã được loan báo ngay cho cả những kẻ chết, để tuy bị phán xét về phần xác theo cách nhìn của loài người, họ được sống về phần hồn theo ý định của Thiên Chúa.

Đợi chờ ngày Đức Ki-tô quang lâm

[7] Thời cùng tận của vạn vật gần đến rồi. Anh em hãy sống chừng mực và tiết độ để có thể cầu nguyện được. [8] Trước hết, anh em hãy hết tình yêu thương nhau, vì *lòng yêu thương che phủ muôn vàn tội lỗi**. [9] Hãy tiếp đón nhau mà không lẩm bẩm kêu ca. [10] Ơn riêng Thiên Chúa đã ban, mỗi người trong anh em phải dùng mà phục vụ kẻ khác. Như vậy, anh em mới là những người khéo quản lý ân huệ thiên hình vạn trạng của Thiên Chúa*. [11] Ai có nói, thì nói lời Thiên Chúa ; ai phục vụ, thì phục vụ bằng sức mạnh Thiên Chúa ban. Như thế, trong mọi việc, chúng ta tôn vinh Thiên Chúa nhờ Đức Giê-su Ki-tô. Kính dâng Người vinh quang và uy quyền đến muôn thuở muôn đời. A-men.

Phúc thay ai cùng chịu đau khổ với Đức Ki-tô

[12] Anh em thân mến, anh em đang bị lửa thử thách* : đừng ngạc nhiên mà coi đó như một cái gì khác thường xảy đến cho anh em. [13] Được chia sẻ những đau khổ của Đức Ki-tô bao nhiêu, anh em hãy vui mừng bấy nhiêu, để khi vinh quang Người tỏ hiện, anh em cũng được vui mừng hoan hỷ. [14] Nếu bị sỉ nhục vì danh Đức Ki-tô, anh em thật có phúc, bởi lẽ Thần Khí vinh hiển và uy quyền, là Thần Khí của Thiên Chúa, ngự trên anh em. [15] Đừng có ai trong anh em phải chịu khổ vì tội giết người, trộm cắp, làm điều gian ác hoặc dây mình vào việc người khác ; [16] mà nếu có ai phải chịu khổ vì danh hiệu Ki-tô hữu, thì đừng xấu hổ, nhưng hãy tôn vinh Thiên Chúa vì được mang danh hiệu đó. [17] Bởi lẽ thời phán xét đã đến, bắt đầu từ nhà của Thiên Chúa. Nếu việc đó bắt đầu từ chúng ta, thì cuối cùng số phận của những kẻ từ chối không chịu tin vào Tin Mừng của Thiên Chúa sẽ ra sao* ? [18] *Nếu người công chính còn khó được cứu độ, thì người vô đạo, kẻ tội lỗi sẽ ở đâu** ? [19] Vì vậy, những ai chịu khổ theo ý của Thiên Chúa, hãy phó mạng sống mình cho Đấng Tạo Hoá trung thành, và cứ làm điều thiện.

Những lời khuyên nhủ bậc kỳ mục

5 [1] Cùng các bậc kỳ mục trong anh em, tôi xin có mấy lời khuyên nhủ, vì tôi cũng thuộc hàng kỳ mục, lại là chứng nhân những đau khổ của Đức Ki-tô và được dự phần vinh quang sắp tỏ hiện trong tương lai*. [2] Anh em hãy chăn dắt đoàn chiên mà Thiên Chúa đã giao phó cho anh em* : lo lắng cho họ không phải vì miễn cưỡng, nhưng hoàn toàn tự nguyện như Thiên Chúa muốn, không phải vì ham hố lợi lộc thấp hèn, nhưng vì lòng nhiệt thành tận tuỵ. [3] Đừng lấy quyền mà thống trị những người Thiên Chúa đã giao phó cho anh em, nhưng hãy nêu gương sáng cho đoàn chiên. [4] Như thế, khi Vị Mục Tử tối cao xuất hiện, anh em sẽ được lãnh triều thiên vinh hiển không bao giờ hư nát.

Những lời khuyên nhủ các tín hữu

5 Cũng vậy, những người trẻ* hãy vâng phục các kỳ mục : anh em hãy lấy đức khiêm nhường mà đối xử với nhau, vì *Thiên Chúa chống lại kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường*. 6 Vậy anh em hãy tự khiêm tự hạ dưới bàn tay uy quyền của Thiên Chúa, để Người cất nhắc anh em khi đến thời Người đã định. 7 Mọi âu lo, hãy trút cả cho Người, vì Người chăm sóc anh em*. 8 Anh em hãy sống tiết độ và tỉnh thức, vì ma quỷ, thù địch của anh em, như sư tử gầm thét, rảo quanh tìm mồi cắn xé. 9 Anh em hãy đứng vững trong đức tin mà chống cự, vì biết rằng toàn thể anh em trên trần gian đều trải qua cùng một loại thống khổ như thế. 10 Thiên Chúa là nguồn mọi ân sủng, cũng là Đấng đã kêu gọi anh em vào vinh quang đời đời của Người trong Đức Ki-tô. Phần anh em là những kẻ phải chịu khổ ít lâu, chính Thiên Chúa sẽ cho anh em được nên hoàn thiện, vững vàng, mạnh mẽ và kiên cường. 11 Kính dâng Người vinh quang và uy quyền đến muôn thuở muôn đời. A-men.

Lời khuyên cuối cùng. Lời chào.

12 Nhờ tay anh Xin-va-nô mà tôi coi là một người anh em trung tín, tôi viết ít lời để khuyên nhủ anh em và làm chứng rằng đó thật là ân sủng của Thiên Chúa : anh em hãy sống vững vàng trong ân sủng đó.

13 Hội Thánh ở Ba-by-lon*, cũng được chọn như anh em, và Mác-cô, con tôi, gửi lời chào anh em.

14 Anh em hãy hôn chào nhau trong tình yêu thương.

Chúc tất cả anh em, những người đang sống trong Đức Ki-tô, được bình an.

THƯ 2 CỦA THÁNH PHÊ-RÔ

Lời mở đầu

1 [1] Tôi là Si-mê-ôn Phê-rô, tôi tớ và Tông Đồ của Đức Giê-su Ki-tô, kính gửi những người, nhờ sự công chính của Đức Giê-su Ki-tô là Thiên Chúa và là Đấng Cứu Độ chúng ta, cũng đã lãnh nhận một đức tin quý giá như chúng tôi. [2] Chúc anh em được đầy tràn ân sủng và bình an, nhờ được biết Thiên Chúa và Đức Giê-su, Chúa chúng ta.

Lòng rộng rãi của Thiên Chúa

[3] Thật vậy, Đức Ki-tô đã lấy thần lực của Người mà ban tặng chúng ta tất cả những gì giúp chúng ta được sống và sống đạo đức, khi Người cho chúng ta biết Đấng đã dùng vinh quang và sức mạnh của mình mà kêu gọi chúng ta. [4] Nhờ vinh quang và sức mạnh ấy, Thiên Chúa đã ban tặng chúng ta những gì rất quý báu và trọng đại Người đã hứa*, để nhờ đó, anh em được thông phần bản tính Thiên Chúa, sau khi đã thoát khỏi cảnh hư đốn do dục vọng gây ra trong trần gian.

[5] Chính vì thế, anh em hãy đem tất cả nhiệt tình, làm sao để khi đã có lòng tin thì có thêm đức độ, có đức độ lại thêm hiểu biết, [6] có hiểu biết lại thêm tiết độ, có tiết độ lại thêm kiên nhẫn, có kiên nhẫn lại thêm đạo đức, [7] có đạo đức lại thêm tình huynh đệ, có tình huynh đệ lại thêm bác ái. [8] Thật vậy, nếu anh em có những đức tính ấy và có dồi dào, thì anh em sẽ không trở nên những người chẳng làm gì và chẳng làm gì được để biết Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta. [9] Ai không có những đức tính ấy thì là người đui mù, người cận thị : kẻ ấy quên rằng mình đã được tẩy sạch các tội xưa đã phạm. [10] Vì vậy, thưa anh em, anh em đã được Thiên Chúa tuyển chọn và mời gọi, thì hãy cố gắng hết mình, để làm cho các ơn đó nên vững mạnh. Có thế, anh em sẽ không bao giờ vấp ngã, [11] và nhờ đó, con đường rộng mở để đón nhận anh em vào Nước vĩnh cửu của Đức Giê-su Ki-tô là Chúa và là Đấng cứu độ chúng ta.

Lời chứng của các Tông Đồ

[12] Vì thế, tôi sẽ luôn nhắc cho anh em nhớ lại những điều trên, mặc dầu anh em đã biết rồi và đang sống vững vàng theo sự thật anh em hiện nắm giữ. [13] Tôi thiết nghĩ : bao lâu tôi còn sống cuộc đời chóng qua này, tôi phải nhắc nhở để thức tỉnh anh em, đó là điều phải lẽ, [14] vì biết rằng sắp đến thời tôi phải bỏ lều này, như Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, cũng đã tỏ cho tôi biết. [15] Nhưng tôi sẽ cố gắng, để trong mọi trường hợp, sau khi tôi ra đi, anh em có thể nhớ lại các điều ấy.

[16] Thật vậy, khi chúng tôi nói cho anh em biết quyền năng và cuộc quang lâm của Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, thì không phải chúng tôi dựa theo những chuyện hoang đường thêu dệt khéo léo, nhưng là vì chúng tôi đã được thấy tận mắt vẻ uy phong lẫm liệt của Người*. [17] Quả thế, Người đã được Thiên Chúa là Cha ban cho vinh quang và danh dự, khi có tiếng từ Đấng tuyệt vời vinh hiển phán với Người : "Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hết lòng quý mến". [18] Tiếng đó, chính chúng tôi đã nghe thấy từ trời phán ra, khi chúng tôi ở trên núi thánh với Người.

Lời ngôn sứ

[19] Như vậy chúng tôi lại càng thêm tin tưởng vào lời các ngôn sứ*. Anh em chú tâm vào đó là phải, vì lời ấy như chiếc đèn tỏ rạng giữa chốn tối tăm, cho đến khi ngày bừng sáng và sao mai mọc lên soi chiếu tâm hồn anh em. [20] Nhất là anh em phải biết điều này : không ai được tự tiện giải thích một lời ngôn sứ nào trong Sách Thánh. [21] Quả vậy, lời ngôn sứ không bao giờ lại do ý muốn người phàm, nhưng chính nhờ Thánh Thần thúc đẩy mà có những người đã nói theo lệnh của Thiên Chúa.

Các thầy dạy giả hiệu

2 [1] Trong dân cũng đã từng xuất hiện những ngôn sứ giả ; giữa anh em cũng vậy, sẽ có những thầy

dạy giả hiệu, đó là những kẻ sẽ lén lút đưa vào những tà thuyết dẫn tới diệt vong. Vì chối bỏ vị Chúa Tể đã chuộc họ về, họ sẽ mau chóng chuốc lấy hoạ diệt vong*. [2] Nhiều người sẽ học đòi các trò dâm đãng của họ, và vì họ, con đường sự thật sẽ bị phỉ báng. [3] Vì tham lam, họ dùng lời lẽ gạt gẫm anh em để trục lợi. Án phạt họ đã sẵn sàng từ lâu, và hoạ diệt vong đã gần kề.

Bài học của quá khứ

[4] Thật vậy, Thiên Chúa không dung thứ cho các thiên thần có tội, nhưng đã đẩy họ vào hố Địa Ngục tối tăm, giữ họ để chờ cuộc phán xét. [5] Người không dung thứ cho thế giới cũ*, nhưng khi trút hồng thuỷ xuống trên thế giới của những kẻ vô luân, Người đã cứu sống tám mạng, trong số đó có ông Nô-ê, kẻ rao giảng sự công chính. [6] Người thiêu ra tro các thành Xơ-đôm và Gô-mô-ra, lên án huỷ diệt hai thành đó để làm gương cho những kẻ vô luân thời sau ; [7] Người cứu ông Lót, kẻ công chính, đang phải ưu phiền vì nếp sống dâm đãng của những người phạm pháp. [8] Quả vậy, người công chính đó sống ở giữa họ, mắt thấy tai nghe những hành vi phi pháp ngày ngày xâu xé tâm hồn công chính của ông. [9] Như thế Chúa biết cứu những người đạo đức khỏi cơn thử thách, và giữ những kẻ bất chính để trừng phạt vào ngày phán xét, [10] nhất là những kẻ vì ham muốn những điều ô uế mà sống theo xác thịt, những kẻ khinh dể chủ quyền của Chúa.

Hình phạt tương lai

Họ táo bạo, kiêu căng, không sợ nói phạm đến các bậc uy linh*, [11] trong khi các thiên thần, tuy mạnh mẽ và quyền thế hơn, cũng không đưa ra một phán quyết nào phạm đến các vị đó trước toà Chúa. [12] Còn họ, khác nào loài vật vô tri vốn sinh ra để bị săn bắt và tiêu diệt, lại nói phạm đến những điều họ không biết ; những loài vật kia bị tiêu diệt làm sao, thì họ cũng sẽ bị tiêu diệt như vậy : [13] họ đã ăn ở bất chính thì được trả công bằng sự bất chính. Họ coi việc sống phóng đãng giữa ban ngày như một khoái lạc, họ là những người đầy khuyết điểm và tỳ ố, thích thú vì những chuyện lừa gạt của mình, trong lúc vui vẻ với anh em. [14] Nhìn thấy phụ nữ là họ ao ước ngoại tình, họ phạm tội mãi không chán ; họ nhử mồi các tâm hồn nông nổi ; lòng họ đã quen thói tham lam. Thật là những kẻ đáng bị nguyền rủa ! [15] Bỏ đường ngay nẻo chính, họ đã lạc bước theo đường của con ông Bo-xo là Bi-lơ-am, kẻ ưa thích tiền công bất chính. [16] Nhưng Bi-lơ-am đã bị khiển trách vì hành động sai trái của mình : một thú vật chở đồ, không biết nói, đã lên tiếng như người, để ngăn cản cách xử sự điên rồ của ngôn sứ ấy. [17] Họ là suối không có nước, là mây bị bão cuốn đi ; u ám tối tăm là nơi dành cho họ. [18] Miệng nói những lời huyênh hoang rỗng tuếch, họ dùng những ham muốn xác thịt dâm ô mà nhử những người vừa thoát tay các kẻ sống trong lầm lạc*. [19] Họ hứa cho những kẻ đó được tự do, nhưng chính họ lại làm nô lệ cho lối sống dẫn đến hư vong, vì đã thua ai thì phải làm nô lệ người ấy. [20] Thật vậy, những kẻ đã thoát khỏi những vết nhơ của thế gian, nhờ được biết Chúa Giê-su Ki-tô, Đấng Cứu Độ, mà lại vướng mắc vào đó một lần nữa và bị thua, thì tình trạng sau này của họ còn tệ hơn trước*. [21] Quả thật, thà họ không biết đường công chính, còn hơn là khi đã biết rồi, lại lìa bỏ điều răn thánh đã được truyền cho họ. [22] Điều xảy ra cho họ thật đúng với câu ngạn ngữ sau đây : *Chó mửa ra, chó liền ăn lại ; heo tắm xong, heo nhảy vào bùn.**

Ngày của Chúa : các ngôn sứ và Tông Đồ

3 [1] Anh em thân mến, đây đã là thư thứ hai tôi viết cho anh em ; trong cả hai thư, tôi đều nhắc nhở anh em để gợi lên nơi anh em sự hiểu biết chân thành. [2] Anh em hãy nhớ lại những điều các thánh ngôn sứ đã nói trước kia, và điều răn của Chúa, Đấng Cứu Độ, mà các Tông Đồ của anh em đã truyền lại.

Các thầy dạy giả hiệu

[3] Trước tiên, anh em hãy biết điều này* : trong những ngày sau hết, sẽ xuất hiện những kẻ nhạo báng chê

cười, sống theo những đam mê riêng của họ. [4] Họ nói : "Đâu rồi lời Người hứa sẽ quang lâm ? Vì từ ngày các bậc cha ông an nghỉ*, mọi sự vẫn y nguyên như khi trời đất mới được tạo thành." [5] Thật vậy, họ không muốn biết rằng từ lâu đã có trời và đất, và đất từ nước mà ra và nhờ nước mà đứng vững do lời của Thiên Chúa*. [6] Cũng vì các nguyên cớ ấy, thế gian thời đó đã tiêu vong trong cơn hồng thuỷ. [7] Còn trời và đất hiện nay, cũng chính lời ấy giữ lại, dành cho lửa trong ngày phán xét, ngày những kẻ vô luân phải diệt vong.

[8] Anh em thân mến, một điều duy nhất, xin anh em đừng quên : đối với Chúa, một ngày ví thể ngàn năm, ngàn năm cũng tựa một ngày. [9] Chúa không chậm trễ thực hiện lời hứa, như có kẻ cho là Người chậm trễ. Kỳ thực, Người kiên nhẫn đối với anh em, vì Người không muốn cho ai phải diệt vong, nhưng muốn cho mọi người đi tới chỗ ăn năn hối cải. [10] Nhưng ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm. Ngày đó, các tầng trời sẽ ầm ầm sụp đổ, ngũ hành bốc cháy tiêu tan, mặt đất và các công trình trên đó sẽ bị thiêu huỷ.*

Lời kêu gọi sống thánh thiện. Vinh tụng ca.

[11] Muôn vật phải tiêu tan như thế, thì anh em phải là những người tốt dường nào, phải sống đạo đức và thánh thiện biết bao, [12] trong khi mong đợi ngày của Thiên Chúa và làm cho ngày đó mau đến, ngày mà các tầng trời sẽ bị thiêu huỷ và ngũ hành sẽ chảy tan ra trong lửa hồng. [13] Nhưng, theo lời Thiên Chúa hứa, *chúng ta mong đợi trời mới đất mới, nơi công lý ngự trị*.

[14] Vì thế, anh em thân mến, trong khi mong đợi ngày đó, anh em phải cố gắng sao cho Người thấy anh em tinh tuyền, không chỉ đáng trách và sống bình an. [15] Và anh em hãy biết rằng Chúa chúng ta tỏ lòng kiên nhẫn chính là để anh em được cứu độ, như ông Phao-lô, người anh em thân mến của chúng ta, đã viết cho anh em, theo ơn khôn ngoan Thiên Chúa đã ban cho ông. [16] Ông cũng nói như vậy trong tất cả các thư của ông, khi bàn đến các vấn đề này. Trong các thư ấy, có những chỗ khó hiểu ; những chỗ ấy cũng như những chỗ khác trong Kinh Thánh*, bị những kẻ vô học và nông nổi xuyên tạc, khiến chúng phải chuốc lấy hoạ diệt vong.

[17] Vậy, anh em thân mến, biết trước như thế, anh em hãy coi chừng kẻo bị những kẻ phạm pháp và lầm lạc lôi cuốn, mà không còn đứng vững nữa chăng. [18] Nhưng anh em hãy lớn lên trong ân sủng và trong sự hiểu biết Đức Giê-su Ki-tô là Chúa và là Đấng Cứu Độ chúng ta. Xin kính dâng Người vinh quang, bây giờ và cho đến muôn đời. A-men.

THƯ 1 CỦA THÁNH GIO-AN

LỜI DẪN NHẬP

Ngôi Lời nhập thể và sự hiệp thông với Chúa Cha và Chúa Con

1 1 Điều vẫn có ngay từ lúc khởi đầu,
điều chúng tôi đã nghe,
điều chúng tôi đã thấy tận mắt,
điều chúng tôi đã chiêm ngưỡng,
và tay chúng tôi đã chạm đến,
đó là Lời sự sống.*
2 Quả vậy, sự sống đã được tỏ bày,
chúng tôi đã thấy và làm chứng,
chúng tôi loan báo cho anh em sự sống đời đời :
sự sống ấy vẫn hướng về Chúa Cha
và nay đã được tỏ bày cho chúng tôi.
3 Điều chúng tôi đã thấy và đã nghe,
chúng tôi loan báo cho cả anh em nữa,
để chính anh em cũng được hiệp thông với chúng tôi,
mà chúng tôi thì hiệp thông với Chúa Cha
và với Đức Giê-su Ki-tô, Con của Người.*
4 Những điều này, chúng tôi viết ra
để niềm vui của chúng ta được nên trọn vẹn.

I. BƯỚC ĐI TRONG ÁNH SÁNG

5 Đây là lời loan báo của Đức Giê-su Ki-tô mà chúng tôi đã nghe,
và nay chúng tôi loan báo cho anh em : Thiên Chúa là ánh sáng ;
nơi Người, không có một chút bóng tối nào.
6 Nếu chúng ta nói là chúng ta hiệp thông với Người
mà lại đi trong bóng tối, thì chúng ta nói dối
và không hành động theo sự thật.
7 Nhưng nếu chúng ta đi trong ánh sáng
cũng như Thiên Chúa hằng ngự trong ánh sáng,
thì chúng ta được hiệp thông với nhau,*
và máu Đức Giê-su, Con của Người,
thanh tẩy chúng ta sạch hết mọi tội lỗi.

Điều kiện thứ nhất : đoạn tuyệt với tội lỗi

8 Nếu chúng ta nói là chúng ta không có tội,
chúng ta tự lừa dối mình,
và sự thật không ở trong chúng ta.*
9 Nếu chúng ta thú nhận tội lỗi,
Thiên Chúa là Đấng trung thành và công chính
sẽ tha tội cho chúng ta,
và sẽ thanh tẩy chúng ta sạch mọi điều bất chính.
10 Nếu chúng ta nói là chúng ta đã không phạm tội,
thì chúng ta coi Người là kẻ nói dối,
và lời của Người không ở trong chúng ta.

2 1 Hỡi anh em là những người con bé nhỏ của tôi,
tôi viết cho anh em những điều này,
để anh em đừng phạm tội.
Nhưng nếu ai phạm tội,

thì chúng ta có một Đấng Bảo Trợ trước mặt Chúa Cha :
đó là Đức Giê-su Ki-tô, Đấng Công Chính.
2 Chính Đức Giê-su Ki-tô là của lễ đền bù tội lỗi chúng ta,
không những tội lỗi chúng ta mà thôi,
nhưng còn tội lỗi cả thế gian nữa.

Điều kiện thứ hai : tuân giữ các điều răn, nhất là điều răn bác ái

3 Căn cứ vào điều này,
chúng ta nhận ra rằng chúng ta biết Thiên Chúa :
đó là chúng ta tuân giữ các điều răn của Người.*
4 Ai nói rằng mình biết Người
mà không tuân giữ các điều răn của Người,
đó là kẻ nói dối, và sự thật không ở nơi người ấy.
5 Còn hễ ai giữ lời Người dạy,
nơi kẻ ấy tình yêu Thiên Chúa đã thực sự nên hoàn hảo.
Căn cứ vào đó, chúng ta biết được mình đang ở trong Thiên Chúa.
6 Ai nói rằng mình ở lại trong Người,*
thì phải đi trên con đường Đức Giê-su đã đi.
7 Anh em thân mến, đây không phải là một điều răn mới
tôi viết cho anh em, nhưng là một điều răn cũ
mà anh em đã có ngay từ lúc khởi đầu.
Điều răn cũ ấy là lời mà anh em đã nghe.
8 Nhưng đó cũng là một điều răn mới
tôi viết cho anh em, -điều ấy thật là thế
nơi Đức Giê-su và nơi anh em-,
bởi vì bóng tối đang qua đi và ánh sáng thật đã tỏ rạng.
9 Ai nói rằng mình ở trong ánh sáng
mà lại ghét anh em mình, thì vẫn còn ở trong bóng tối.
10 Ai yêu thương anh em mình thì ở lại trong ánh sáng,
và nơi người ấy không có gì nên cớ vấp phạm.
11 Nhưng ai ghét anh em mình thì ở trong bóng tối
và đi trong bóng tối mà chẳng biết mình đi đâu,
vì bóng tối đã làm cho mắt người ấy ra mù quáng.

Điều kiện thứ ba : coi chừng thế gian

12 Hỡi anh em là những người con bé nhỏ, tôi viết cho anh em :
anh em đã được tha tội nhờ danh Đức Giê-su Ki-tô.
13 Hỡi các bậc phụ huynh, tôi viết cho anh em :
anh em biết Đấng vẫn có từ lúc khởi đầu.
Hỡi các bạn trẻ, tôi viết cho anh em : anh em đã thắng ác thần.
14 Hỡi anh em là những người con thơ bé,
tôi đã viết cho anh em : anh em biết Chúa Cha.
Hỡi các bậc phụ huynh, tôi đã viết cho anh em :
anh em biết Đấng vẫn có từ lúc khởi đầu.
Hỡi các bạn trẻ, tôi đã viết cho anh em :
anh em là những người mạnh mẽ ;
lời Thiên Chúa ở lại trong anh em
và anh em đã thắng ác thần.
15 Anh em đừng yêu thế gian và những gì ở trong thế gian.
Kẻ nào yêu thế gian thì nơi kẻ ấy không có lòng mến Chúa Cha,
16 vì mọi sự trong thế gian : như dục vọng của tính xác thịt,
dục vọng của đôi mắt và thói cậy mình có của,
tất cả những cái đó không phát xuất từ Chúa Cha,
nhưng phát xuất từ thế gian ;
17 mà thế gian đang qua đi, cùng với dục vọng của nó.
Còn ai thi hành ý muốn của Thiên Chúa thì tồn tại mãi mãi.

Điều kiện thứ bốn : đề phòng những kẻ Phản Ki-tô

18 Hỡi anh em là những người con thơ bé, đây là giờ cuối cùng.
Anh em đã nghe biết là tên Phản Ki-tô* sẽ đến ;
thế mà giờ đây nhiều tên Phản Ki-tô đã xuất hiện.
Do đó, chúng ta biết được rằng đây là giờ cuối cùng.
19 Chúng xuất thân từ hàng ngũ chúng ta,
nhưng không phải là người của chúng ta ;
vì nếu là người của chúng ta, chúng đã ở lại với chúng ta.
Nhưng như thế mới rõ :
không phải ai ai cũng là người của chúng ta.
20 Phần anh em, anh em nhận được dầu*, do tự Đấng Thánh,
và tất cả anh em đều được ơn hiểu biết.
21 Tôi đã viết cho anh em, không phải vì anh em không biết sự thật,
nhưng vì anh em biết sự thật,
và vì không có sự dối trá nào phát xuất từ sự thật.
22 Ai là kẻ dối trá, nếu không phải là kẻ chối rằng
Đức Giê-su là Đấng Ki-tô ?
Kẻ ấy là tên Phản Ki-tô,
là kẻ chối Chúa Cha và Chúa Con.
23 Ai chối Chúa Con thì cũng không có Chúa Cha ;
kẻ tuyên xưng Chúa Con thì cũng có Chúa Cha.
24 Phần anh em,
ước chi điều anh em đã nghe từ lúc khởi đầu ở lại trong anh em.
Nếu điều anh em đã nghe từ lúc khởi đầu ở lại trong anh em,
thì chính anh em sẽ ở lại trong Chúa Con và Chúa Cha.
25 Và đây là điều mà chính Đức Ki-tô đã hứa ban cho chúng ta :
sự sống đời đời.
26 Tôi viết cho anh em những điều ấy
để nói về những kẻ tìm cách
làm cho anh em đi lạc đường.
27 Phần anh em,
dầu mà anh em đã lãnh nhận từ Đức Ki-tô ở lại trong anh em,
và anh em chẳng cần ai dạy dỗ nữa.*
Nhưng vì dầu của Người dạy dỗ anh em mọi sự
-mà dầu ấy dạy sự thật chứ không phải sự dối trá-,
thì theo như dầu ấy đã dạy anh em,
anh em hãy ở lại trong Người.
28 Giờ đây, hỡi anh em là những người con bé nhỏ,
anh em hãy ở lại trong Người,
để khi Người xuất hiện,
chúng ta được mạnh dạn, chứ không bị xấu hổ,
vì phải xa cách Người trong ngày Người quang lâm.

II. SỐNG XỨNG ĐÁNG LÀ CON CÁI THIÊN CHÚA

29 Nếu anh em biết Thiên Chúa là Đấng Công Chính,
anh em cũng phải biết rằng : phàm ai sống công chính
thì đã được Thiên Chúa sinh ra.

3 1 Anh em hãy xem Chúa Cha yêu chúng ta dường nào :
Người yêu đến nỗi
cho chúng ta được gọi là con Thiên Chúa
-mà thực sự chúng ta là con Thiên Chúa.
Sở dĩ thế gian không nhận biết chúng ta,
là vì thế gian đã không biết Người.
2 Anh em thân mến, hiện giờ chúng ta là con Thiên Chúa ;
nhưng chúng ta sẽ như thế nào, điều ấy chưa được bày tỏ.

Chúng ta biết rằng khi Đức Ki-tô xuất hiện,
chúng ta sẽ nên giống như Người,
vì Người thế nào, chúng ta sẽ thấy Người như vậy.

Điều kiện thứ nhất : đoạn tuyệt với tội lỗi

3 Phàm ai đặt hy vọng như thế vào Đức Ki-tô
thì làm cho mình nên thanh sạch
như Người là Đấng thanh sạch.
4 Phàm ai phạm tội thì cũng chống lại luật Thiên Chúa,
vì tội lỗi chống lại luật Thiên Chúa.
5 Thế mà anh em biết : Đức Giê-su đã xuất hiện
để xoá bỏ tội lỗi, và nơi Người không có tội lỗi.
6 Phàm ai ở lại trong Người thì không phạm tội.*
Còn ai phạm tội
thì đã không thấy Người, và cũng chẳng biết Người.
7 Hỡi anh em là những người con bé nhỏ,
đừng để ai làm cho anh em đi lạc đường.
Ai sống công chính, kẻ ấy là người công chính,
như Đức Giê-su là Đấng Công Chính.
8 Ai phạm tội, kẻ ấy là người của ma quỷ,
vì ma quỷ phạm tội từ lúc khởi đầu.
Sở dĩ Con Thiên Chúa xuất hiện,
là để phá huỷ công việc của ma quỷ.
9 Phàm ai đã được Thiên Chúa sinh ra thì không phạm tội,
vì mầm sống của Thiên Chúa ở lại trong người ấy,
và người ấy không thể phạm tội, vì đã được Thiên Chúa sinh ra.
10 Căn cứ vào điều này mà người ta phân biệt
con cái Thiên Chúa với con cái ma quỷ :
phàm ai không sống công chính
thì không thuộc về Thiên Chúa ;
ai không yêu thương anh em mình, thì cũng vậy.

Điều kiện thứ hai : tuân giữ các điều răn, nhất là điều răn bác ái

11 Quả thế, đây là lời loan báo
anh em đã nghe từ lúc khởi đầu :
chúng ta hãy yêu thương nhau ;
12 chúng ta đừng bắt chước Ca-in :
nó là người của Ác thần, nên đã giết em mình.
Tại sao nó đã giết em ?
Bởi vì các việc nó làm thì xấu xa,
còn các việc em nó làm thì công chính.*
13 Thưa anh em, anh em đừng ngạc nhiên,
nếu thế gian ghét anh em.
14 Chúng ta biết rằng :
chúng ta đã từ cõi chết bước vào cõi sống,
vì chúng ta yêu thương anh em.
Kẻ không yêu thương, thì ở lại trong sự chết.
15 Phàm ai ghét anh em mình, ấy là kẻ sát nhân.
Và anh em biết : không kẻ sát nhân nào
có sự sống đời đời ở lại trong nó.
16 Căn cứ vào điều này, chúng ta biết được tình yêu là gì :
đó là Đức Ki-tô đã thí mạng vì chúng ta.
Như vậy, cả chúng ta nữa,
chúng ta cũng phải thí mạng vì anh em.
17 Nếu ai có của cải thế gian
và thấy anh em mình lâm cảnh túng thiếu,

mà chẳng động lòng thương,
thì làm sao tình yêu Thiên Chúa
ở lại trong người ấy được ?
18 Hỡi anh em là những người con bé nhỏ,
chúng ta đừng yêu thương nơi đầu môi chót lưỡi,
nhưng phải yêu thương cách chân thật và bằng việc làm.
19 Căn cứ vào điều đó, chúng ta sẽ biết rằng
chúng ta đứng về phía sự thật,
và chúng ta sẽ được an lòng trước mặt Thiên Chúa.
20 Vì nếu lòng chúng ta có cáo tội chúng ta,
Thiên Chúa còn cao cả hơn lòng chúng ta,
và Người biết hết mọi sự.*
21 Anh em thân mến,
nếu lòng chúng ta không cáo tội chúng ta,
chúng ta được mạnh dạn đến cùng Thiên Chúa.
22 Và bất cứ điều gì chúng ta xin, chúng ta được Người ban cho,
bởi vì chúng ta tuân giữ các điều răn của Người
và làm những gì đẹp ý Người.
23 Đây là điều răn của Người : chúng ta phải tin
vào danh Đức Giê-su Ki-tô, Con của Người,
và phải yêu thương nhau,
theo điều răn Người đã ban cho chúng ta.
24 Ai tuân giữ các điều răn của Thiên Chúa
thì ở lại trong Thiên Chúa
và Thiên Chúa ở lại trong người ấy.
Căn cứ vào điều này, chúng ta biết được
Thiên Chúa ở lại trong chúng ta,
đó là nhờ Thần Khí,
Thần Khí Người đã ban cho chúng ta.

Điều kiện thứ ba : đề phòng thế gian và những ngôn sứ giả

4 1 Anh em thân mến, anh em đừng cứ thần khí nào cũng tin,
nhưng hãy cân nhắc các thần khí
xem có phải bởi Thiên Chúa hay không,*
vì đã có nhiều ngôn sứ giả lan tràn khắp thế gian.
2 Căn cứ vào điều này,
anh em nhận ra thần khí của Thiên Chúa :
thần khí nào tuyên xưng Đức Giê-su Ki-tô
là Đấng đã đến và trở nên người phàm,
thì thần khí ấy bởi Thiên Chúa ;
3 còn thần khí nào không tuyên xưng Đức Giê-su,
thì không bởi Thiên Chúa ;
đó là thần khí của tên phản Ki-tô.
Anh em đã nghe nói là nó đang tới,
và hiện nay nó ở trong thế gian rồi.
4 Hỡi anh em là những người con bé nhỏ,
anh em thuộc về Thiên Chúa,
và anh em đã thắng được các ngôn sứ giả đó,
vì Đấng ở trong anh em mạnh hơn kẻ ở trong thế gian.
5 Các ngôn sứ giả đó thuộc về thế gian ;
vì thế, chúng nói theo thế gian, và thế gian nghe chúng.
6 Còn chúng ta, chúng ta thuộc về Thiên Chúa.
Ai biết Thiên Chúa thì nghe chúng ta.
Ai không thuộc về Thiên Chúa thì không nghe chúng ta.
Chúng ta cứ dựa vào đó mà nhận ra
thần khí dẫn đến sự thật và thần khí làm cho sai lầm.

III. NGUỒN MẠCH ĐỨC ÁI VÀ ĐỨC TIN

Nguồn mạch đức ái

7 Anh em thân mến, chúng ta hãy yêu thương nhau,
vì tình yêu bắt nguồn từ Thiên Chúa.
Phàm ai yêu thương, thì đã được Thiên Chúa sinh ra,
và người ấy biết Thiên Chúa.
8 Ai không yêu thương, thì không biết Thiên Chúa,
vì Thiên Chúa là tình yêu.*
9 Tình yêu của Thiên Chúa đối với chúng ta
được biểu lộ như thế này :
Thiên Chúa đã sai Con Một đến thế gian
để nhờ Con Một của Người mà chúng ta được sống.
10 Tình yêu cốt ở điều này :
không phải chúng ta đã yêu mến Thiên Chúa,
nhưng chính Người đã yêu thương chúng ta,
và sai Con của Người đến làm của lễ đền tội cho chúng ta.
11 Anh em thân mến,
nếu Thiên Chúa đã yêu thương chúng ta như thế,
chúng ta cũng phải yêu thương nhau.
12 Thiên Chúa chưa ai được chiêm ngưỡng bao giờ.
Nếu chúng ta yêu thương nhau,
thì Thiên Chúa ở lại trong chúng ta,
và tình yêu của Người nơi chúng ta mới nên hoàn hảo.
13 Căn cứ vào điều này, chúng ta biết được rằng
chúng ta ở lại trong Người và Người ở lại trong chúng ta :
đó là Người đã ban Thần Khí của Người cho chúng ta.
14 Phần chúng tôi, chúng tôi đã chiêm ngưỡng
và làm chứng rằng : Chúa Cha đã sai Con của Người đến
làm Đấng cứu độ thế gian.
15 Hễ ai tuyên xưng Đức Giê-su là Con Thiên Chúa,
thì Thiên Chúa ở lại trong người ấy
và người ấy ở lại trong Thiên Chúa.
16 Còn chúng ta, chúng ta đã biết
tình yêu của Thiên Chúa nơi chúng ta, và đã tin vào tình yêu đó.
Thiên Chúa là tình yêu :
ai ở lại trong tình yêu thì ở lại trong Thiên Chúa,
và Thiên Chúa ở lại trong người ấy.
17 Căn cứ vào điều này
mà tình yêu đã nên hoàn hảo với chúng ta :
đó là chúng ta được mạnh dạn trong ngày phán xét,
vì Đức Giê-su thế nào
thì chúng ta cũng như vậy ở thế gian này.
18 Tình yêu không biết đến sợ hãi ;
trái lại, tình yêu hoàn hảo loại trừ sợ hãi,
vì sợ hãi gắn liền với hình phạt
và ai sợ hãi thì không đạt tới tình yêu hoàn hảo.
19 Phần chúng ta, chúng ta hãy yêu thương,
vì Thiên Chúa đã yêu thương chúng ta trước.
20 Nếu ai nói : "Tôi yêu mến Thiên Chúa"
mà lại ghét anh em mình, người ấy là kẻ nói dối ;
vì ai không yêu thương người anh em mà họ trông thấy,
thì không thể yêu mến Thiên Chúa
mà họ không trông thấy.
21 Đây là điều răn mà chúng ta đã nhận được từ Người :
ai yêu mến Thiên Chúa, thì cũng yêu thương anh em mình.

5 [1] Phàm ai tin rằng Đức Giê-su là Đấng Ki-tô,
kẻ ấy đã được Thiên Chúa sinh ra.
Và ai yêu mến Đấng sinh thành,
thì cũng yêu thương kẻ được Đấng ấy sinh ra.
[2] Căn cứ vào điều này, chúng ta biết được
mình yêu thương con cái Thiên Chúa :
đó là chúng ta yêu mến Thiên Chúa
và thi hành các điều răn của Người.*
[3] Quả thật, yêu mến Thiên Chúa
là tuân giữ các điều răn của Người.
Mà các điều răn của Người có nặng nề gì đâu,
[4] vì mọi kẻ đã được Thiên Chúa sinh ra đều thắng được thế gian.
Và điều làm cho chúng ta thắng được thế gian,
đó là lòng tin của chúng ta.

Nguồn mạch đức tin

[5] Ai là kẻ thắng được thế gian,
nếu không phải là người tin rằng
Đức Giê-su là Con Thiên Chúa ?
[6] Chính Đức Giê-su Ki-tô là Đấng đã đến, nhờ nước và máu ;
không phải chỉ trong nước mà thôi,
nhưng trong nước và trong máu.
Chính Thần Khí là chứng nhân,
và Thần Khí là sự thật.
[7] Có ba chứng nhân :
[8] Thần Khí, nước và máu.
Cả ba cùng làm chứng một điều.*
[9] Chúng ta vẫn nhận lời chứng của người phàm,
thế mà lời chứng của Thiên Chúa còn cao trọng hơn,
vì đó là lời chứng của Thiên Chúa,
lời Thiên Chúa đã làm chứng về Con của Người.
[10] Ai tin vào Con Thiên Chúa,
người đó có lời chứng ấy nơi mình.
Ai không tin Thiên Chúa,
thì coi Thiên Chúa là kẻ nói dối,
vì kẻ ấy không tin vào lời Thiên Chúa
đã làm chứng về Con của Người.
[11] Lời chứng đó là thế này :
Thiên Chúa đã ban cho chúng ta sự sống đời đời,
và sự sống ấy ở trong Con của Người.
[12] Ai có Chúa Con thì có sự sống ;
ai không có Con Thiên Chúa thì không có sự sống.
[13] Tôi đã viết những điều đó cho anh em
là những người tin vào danh Con Thiên Chúa,
để anh em biết rằng anh em có sự sống đời đời.

BỔ TÚC

Cầu nguyện cho người tội lỗi

[14] Lý do khiến chúng ta được mạnh dạn
trước mặt Thiên Chúa, đó là :
Người nhậm lời chúng ta, khi chúng ta xin điều gì hợp ý Người.
[15] Nếu chúng ta biết rằng Người nhậm mọi lời chúng ta xin,
thì chúng ta cũng biết rằng
chúng ta sẽ được những gì chúng ta đã xin Người.
[16] Nếu ai biết anh em mình phạm thứ tội
không đưa đến cái chết, thì hãy cầu xin,

và Thiên Chúa sẽ ban sự sống cho người anh em ấy ;
đó là nói về những ai phạm thứ tội không đưa đến cái chết.
Có một thứ tội đưa đến cái chết,
tôi không bảo phải cầu xin cho thứ tội ấy.*
17 Mọi điều bất chính đều là tội,
nhưng có một thứ tội không đưa đến cái chết.

Tóm lược bức thư

18 Chúng ta biết rằng phàm ai đã được Thiên Chúa sinh ra,
người đó không phạm tội ;
nhưng có Đấng Thiên Chúa đã sinh ra giữ gìn người ấy,
và Ác thần không đụng đến người ấy được.
19 Chúng ta biết rằng chúng ta thuộc về Thiên Chúa,
còn tất cả thế gian đều nằm dưới ách thống trị của Ác thần.
20 Chúng ta biết rằng Con Thiên Chúa đã đến
và ban cho chúng ta trí khôn để biết Thiên Chúa thật.
Chúng ta ở trong Thiên Chúa thật,
ở trong Con của Người là Đức Giê-su Ki-tô.
Đức Giê-su Ki-tô là Thiên Chúa thật và là sự sống đời đời.
21 Hỡi anh em là những người con bé nhỏ,
hãy tránh xa các tà thần !

THƯ 2 CỦA THÁNH GIO-AN

Lời chào

1 Tôi là kỳ mục, kính gửi Bà đã được
Thiên Chúa tuyển chọn*, và con cái
Bà là những người mà tôi thực sự quý
mến ; không phải chỉ một mình tôi,
mà là tất cả những ai đã biết sự thật
cũng đều quý mến, 2 bởi vì sự thật ở
lại trong chúng ta và sẽ ở với chúng ta
mãi mãi. 3 Thiên Chúa là Cha và Đức
Giê-su Ki-tô là Con Chúa Cha sẽ cho
chúng ta được hưởng ân sủng, lòng
thương xót và bình an, trong sự thật
và tình thương.

Điều răn yêu thương

4 Tôi rất vui mừng vì đã gặp thấy
trong số con cái của Bà, những người
sống trong sự thật, đúng như điều răn
chúng ta đã nhận được từ Chúa Cha.
5 Thưa Bà, bây giờ tôi xin Bà điều này
-đây không phải là một điều răn mới
tôi viết ra, nhưng là điều răn chúng ta
đã có từ lúc khởi đầu- đó là : chúng ta
phải yêu thương nhau. 6 Yêu thương là
sống theo các điều răn của Thiên
Chúa. Như anh em đã được nghe từ
lúc khởi đầu, điều răn này là : anh em
phải sống trong tình thương.*

Những kẻ phản Ki-tô

7 Vì có nhiều người mê hoặc đã lan
tràn khắp thế gian, họ là những kẻ
không tuyên xưng Đức Giê-su Ki-tô là
Đấng đã đến và trở nên người phàm.
Đó là kẻ mê hoặc và là tên Phản Ki-
tô. 8 Anh em phải coi chừng để khỏi
đánh mất những gì anh em đã làm
được, nhưng để lãnh đầy đủ phần
thưởng. 9 Phàm ai đi quá xa*, không
ở lại trong giáo huấn của Đức Ki-tô,
thì không có Thiên Chúa. Còn ai ở lại
trong giáo huấn, thì người ấy có
Chúa Cha và Chúa Con. 10 Nếu ai
đến với anh em mà không đem theo
giáo huấn ấy, anh em đừng đón vào
nhà và cũng đừng chào hỏi người ấy.
11 Quả thật, ai chào hỏi là cộng tác
vào những việc xấu xa của người ấy.

Kết luận

12 Tôi còn có nhiều điều phải viết
cho anh em, tôi không muốn dùng
giấy mực. Nhưng tôi hy vọng có thể
đến với anh em và nói chuyện trực
tiếp, để niềm vui của chúng ta được
nên trọn vẹn. 13 Các con của người chị
em Bà, người chị em đã được Thiên
Chúa tuyển chọn, gửi lời kính chào
Bà.

THƯ 3 CỦA THÁNH GIO-AN

Lời chào

1 Tôi là kỳ mục, gửi anh Gai-ô* thân
mến, người mà tôi thực sự quý mến.
2 Anh thân mến, tôi cầu chúc anh
được mọi bề thịnh đạt : thể xác mạnh
khoẻ và tinh thần phấn chấn.

Ca tụng ông Gai-ô

3 Quả thật, tôi rất vui mừng bởi có
những anh em đến đây và làm chứng
là anh gắn bó với sự thật, như anh
vẫn sống trong sự thật. 4 Không có gì
làm tôi vui sướng bằng khi nghe biết
con cái tôi sống sự thật.

5 Anh thân mến, anh hành động
theo đức tin trong mọi việc anh làm
cho các người anh em, dù họ là những
người xa lạ. 6 Họ đã làm chứng về đức
bác ái của anh trước mặt Hội Thánh.
Anh sẽ làm một việc nghĩa, nếu anh
giúp đỡ cho chuyến đi của họ cách
xứng đáng trước mặt Thiên Chúa.
7 Quả thật, chính vì danh Chúa, họ đã
ra đi mà không nhận gì của người
ngoại. 8 Vậy, chúng ta phải tiếp đón
những con người như thế, để cộng tác
vào việc truyền bá sự thật.

Hành vi của ông Đi-ốt-rê-phét*

9 Tôi viết đôi lời cho Hội Thánh,
nhưng Đi-ốt-rê-phét, một con người
thích ăn trên ngồi trước, không chịu
nhận quyền của chúng tôi. 10 Vì thế,
nếu tôi đến, tôi sẽ nhắc lại cho anh ta
những việc anh ta đã làm : anh ta cứ
rêu rao những lời độc địa chống
chúng tôi. Chưa lấy thế làm đủ, anh
ta còn không tiếp đón các người anh
em, và ai muốn tiếp đón thì anh ta
ngăn cản và trục xuất khỏi Hội
Thánh. 11 Anh thân mến, anh đừng
bắt chước làm điều dữ, nhưng hãy bắt
chước làm điều lành. Ai làm điều lành
thì thuộc về Thiên Chúa ; kẻ làm điều
dữ thì đã không thấy Thiên Chúa.

Làm chứng cho ông Đê-mết-ri-ô

12 Mọi người đều làm chứng tốt cho
anh Đê-mết-ri-ô, và chính sự thật
cũng làm chứng như vậy. Cả chúng
tôi nữa, chúng tôi cũng làm chứng
cho anh ấy, và anh biết rằng lời chứng
của chúng tôi là xác thực.*

Lời kết thúc

13 Tôi còn có nhiều điều đáng lẽ
phải viết cho anh, nhưng tôi không
muốn dùng bút mực mà viết cho anh.
14 Tôi hy vọng sắp được gặp anh, và
chúng ta sẽ nói chuyện trực tiếp.
15 Chúc anh được bình an ! Các bạn
hữu gửi lời chào anh. Cho tôi gửi lời
chào các bạn hữu, đích danh từng
người một.

THƯ CỦA THÁNH GIU-ĐA

Lời mở đầu

1 Tôi là Giu-đa, tôi tớ của Đức Giê-
su Ki-tô, anh em với ông Gia-cô-bê,
xin gửi lời thăm những người được
kêu gọi, được Thiên Chúa là Cha yêu
mến, và được dành riêng cho Đức
Giê-su Ki-tô. 2 Chúc anh em được đầy
tràn lòng thương xót, sự bình an và
tình thương.

Lý do viết thư

3 Anh em thân mến, tôi vẫn ước
mong viết thư cho anh em về ơn cứu
độ chung của chúng ta, thì nay lại bó
buộc phải viết cho anh em, để khuyên
nhủ anh em chiến đấu cho đức tin đã
được truyền lại cho dân thánh chỉ
một lần là đủ*. 4 Thật vậy, có những
người đã len lỏi vào, những người từ
lâu đã bị ghi trước vào danh sách
những kẻ bị lên án, những kẻ vô luân
này đã biến ân sủng của Thiên Chúa
chúng ta thành lý do biện minh cho
lối sống dâm ô, họ chối bỏ Chúa
chúng ta là Đức Giê-su Ki-tô, vị Chúa
Tể duy nhất.

Các thầy dạy giả hiệu. Hình phạt dành cho họ.

5 Cho dù anh em đã biết mọi sự chỉ
một lần là đủ, tôi cũng muốn nhắc
cho anh em nhớ lại rằng : Chúa đã
cứu dân ra khỏi đất Ai-cập, sau đó lại
tiêu diệt những kẻ không chịu tin.
6 Những thiên thần đã không giữ địa
vị của mình, nhưng rời bỏ nơi mình ở,
thì Người dùng xiềng xích mà giam
giữ họ đời đời trong nơi tối tăm, để
chờ phán xét trong Ngày lớn lao.
7 Còn Xơ-đôm, Gô-mô-ra và các thành
lân cận làm chuyện gian dâm như họ
và chạy theo những thú vui xác thịt
trái tự nhiên, thì đã phải chịu lửa đời
đời làm hình phạt để nêu gương.

Họ nói lộng ngôn

8 Cả những người mê sảng kia cũng
vậy, họ làm cho thân xác ra ô uế,
khinh dể chủ quyền của Chúa, nói
phạm đến các Bậc uy linh*. 9 Khi bàn
cãi và tranh luận với quỷ về thi hài
ông Mô-sê, ngay cả tổng lãnh thiên
thần Mi-ca-en cũng không dám đưa ra
một phán quyết nào phạm đến nó, mà
chỉ nói : *Xin Chúa trừng phạt
ngươi* !* 10 Nhưng họ, họ lại nói phạm
đến những điều họ không biết ; còn
những điều họ biết được một cách tự
nhiên như loài vật vô tri, thì chỉ làm
cho họ phải tiêu diệt.

Họ là những kẻ gian tà

11 Khốn cho họ, bởi họ đi vào con
đường của Ca-in ; vì chút tiền công,
họ đã ngã theo sự lầm lạc của Bi-lơ-
am, và bị diệt vong vì làm loạn như
Cô-rắc*. 12 Họ làm cho những bữa tiệc
thân ái của anh em ra nhơ nhuốc ; họ
chè chén mà không biết xấu hổ, họ
chỉ lo cho chính mình. Họ là mây
không có nước, cuốn theo chiều gió.
Họ là cây cuối mùa thu, không trái,
chết hai lần, bị nhổ tận rễ. 13 Họ là
sóng biển hung dữ, tung bọt là những
hành vi bỉ ổi của họ. Họ là những vì
sao lạc, u ám tối tăm là nơi dành
cho họ đến muôn đời. 14 Ông Kha-
nốc, tổ phụ thứ bảy sau ông A-đam đã
tuyên sấm về họ rằng : *Này Chúa đến
giữa muôn vàn thần thánh của Người,
15 để xét xử mọi người, và kết án mọi
kẻ vô luân về tất cả các việc vô luân
của họ, về tất cả những lời hỗn xược
quân tội lỗi vô luân đã nói phạm đến
Người**. 16 Họ là những người hay lẩm
bẩm, phàn nàn, đi theo các dục vọng
của mình, miệng nói lời huênh hoang,
tâng bốc người ta để trục lợi.

Lời khuyên nhủ các tín hữu. Giáo huấn của các Tông Đồ.

17 Anh em thân mến, phần anh em
hãy nhớ lại những lời các Tông Đồ
của Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng
ta, đã nói trước kia. 18 Các ngài đã
nói với anh em : "Vào thời cuối cùng
sẽ có những kẻ nhạo báng, sống theo
những dục vọng vô luân của mình*."
19 Họ là những kẻ gây chia rẽ, sống
theo tính tự nhiên, không có Thần
Khí.

Nhiệm vụ của đức bác ái

20 Nhưng anh em, hỡi anh em thân
mến, hãy xây dựng đời mình trên nền
tảng đức tin rất thánh của anh em,

hãy cầu nguyện nhờ Thánh Thần,
21 hãy cố gắng sống mãi trong tình
thương của Thiên Chúa, hãy chờ đợi
lòng thương xót của Đức Giê-su Ki-tô,
Chúa chúng ta, để được sống đời đời*.
22 Những người do dự thì anh em phải
thương xót ; 23 hãy lo cứu họ, kéo họ
ra khỏi lửa thiêu*. Còn những người
khác, thì anh em phải vừa thương xót,
vừa sợ hãi, gớm ghét ngay cả chiếc áo
đã bị thân xác họ làm cho ra ô uế.

Vinh tụng ca

24 Xin kính dâng Đấng có quyền
phép gìn giữ anh em khỏi sa ngã và
cho anh em đứng vững, tinh tuyền,
trước vinh quang của Người, trong
niềm hoan lạc, 25 xin kính dâng Thiên
Chúa duy nhất, Đấng Cứu Độ chúng
ta, nhờ Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng
ta, kính dâng Người vinh quang, oai
phong, sức mạnh và quyền năng,
trước mọi thời, bây giờ và cho đến
muôn đời ! A-men.

SÁCH KHẢI HUYỀN

Lời tựa

1 [1] Mặc khải của Đức Giê-su Ki-tô*, mặc khải mà Thiên Chúa đã ban cho Người, để Người tỏ cho các tôi tớ Người biết những việc sắp phải xảy đến. Người đã sai thiên thần của Người đến báo cho ông Gio-an là tôi tớ của Người biết mặc khải đó. [2] Ông Gio-an đã làm chứng về lời của Thiên Chúa và về lời chứng của Đức Giê-su Ki-tô, về những gì ông đã thấy. [3] Phúc thay người đọc, phúc thay những ai nghe những sấm ngôn đó và tuân giữ các điều chép trong đó, vì thời giờ đã gần đến !

I. THƯ GỬI CÁC HỘI THÁNH A-XI-A

Lời mở đầu

[4] Tôi là Gio-an kính gửi bảy Hội Thánh A-xi-a. Xin Đấng hiện có, đã có và đang đến, xin bảy thần khí hiện diện trước ngai của Người*, [5] xin Đức Giê-su Ki-tô là vị Chứng Nhân trung thành, là Trưởng Tử trong số những người từ cõi chết chỗi dậy, là Thủ Lãnh mọi vương đế trần gian, ban cho anh em ân sủng và bình an. Người đã yêu mến chúng ta và lấy máu mình rửa sạch tội lỗi chúng ta, [6] làm cho chúng ta trở thành vương quốc và hàng tư tế* để phụng sự Thiên Chúa là Cha của Người : kính dâng Người vinh quang và uy quyền đến muôn thuở muôn đời. A-men ! [7] Kìa, Người ngự đến giữa đám mây. Ai nấy sẽ thấy Người, cả những kẻ đã đâm Người. Mọi dân trên mặt đất sẽ đấm ngực than khóc khi thấy Người. Đúng thế ! A-men !

[8] Đức Chúa là Thiên Chúa phán : "Ta là An-pha và Ô-mê-ga*, là Đấng hiện có, đã có và đang đến, là Đấng Toàn Năng."

Thị kiến mở đầu

[9] Tôi là Gio-an, một người anh em của anh em, tôi cùng chia sẻ nỗi gian truân, cùng hưởng vương quốc và cùng kiên trì chịu đựng với anh em trong Đức Giê-su. Lúc ấy, tôi đang ở đảo gọi là Pát-mô, vì đã rao giảng Lời Thiên Chúa và lời chứng của Đức Giê-su. [10] Tôi đã xuất thần vào ngày của Chúa và nghe đằng sau tôi có một tiếng lớn như thể tiếng kèn [11] nói rằng : "Điều ngươi thấy, hãy ghi vào sách và gửi cho bảy Hội Thánh : Ê-phê-xô, Xi-miếc-na, Péc-ga-mô, Thy-a-ti-ra, Xác-đê, Phi-la-đen-phi-a và Lao-đi-ki-a." [12] Tôi quay lại để xem tiếng ai nói với tôi. Khi quay lại, tôi thấy bảy cây đèn vàng. [13] Ở giữa các cây đèn, có ai giống như Con Người* mình mặc áo chùng và ngang ngực có thắt đai bằng vàng. [14] Đầu Người tóc trắng như len trắng, như tuyết ; mắt Người như ngọn lửa hồng ; [15] chân Người giống như đồng đỏ được tôi luyện trong lò ; và tiếng Người như tiếng nước lũ. [16] Tay hữu Người cầm bảy ngôi sao và từ miệng Người phóng ra một thanh gươm hai lưỡi sắc bén. Mặt Người toả sáng như mặt trời chói lọi.

[17] Lúc thấy Người, tôi ngã vật xuống dưới chân Người, như chết vậy. Người đặt tay hữu lên tôi và nói : "Đừng sợ ! Ta là Đầu và là Cuối. [18] Ta là Đấng Hằng Sống, Ta đã chết, và nay Ta sống đến muôn thuở muôn đời ; Ta giữ chìa khoá của Tử thần và Âm phủ. [19] Vậy ngươi hãy viết những gì đã thấy, những gì đang diễn ra và những gì sẽ xảy ra sau này*. [20] Đây là ý nghĩa mầu nhiệm của bảy ngôi sao ngươi đã thấy trên tay hữu Ta, và của bảy cây đèn vàng : bảy ngôi sao là các thiên thần của bảy Hội Thánh, và bảy cây đèn là bảy Hội Thánh.*

I. Ê-phê-xô*

2 [1] Hãy viết cho thiên thần của Hội Thánh Ê-phê-xô : Đây là lời của Đấng cầm trong tay hữu bảy vì sao, Đấng đi giữa bảy cây đèn vàng : [2] Ta biết các việc ngươi làm, nỗi vất vả và lòng kiên nhẫn của ngươi ; Ta biết ngươi không thể chịu đựng kẻ ác.

Ngươi đã thử thách những kẻ xưng
mình là tông đồ, mà thực ra không
phải, và ngươi đã thấy rằng chúng là
những kẻ nói dối. 3 Ngươi có lòng
kiên nhẫn và đã chịu khổ vì danh
Ta mà không mệt mỏi. 4 Nhưng Ta
trách ngươi điều này : ngươi đã để
mất tình yêu thuở ban đầu. 5 Vậy hãy
nhớ lại xem ngươi đã từ đâu rơi
xuống, hãy hối cải và làm những việc
ngươi đã làm thuở ban đầu. Bằng
không, Ta đến với ngươi, và Ta sẽ đem
cây đèn của ngươi ra khỏi chỗ của nó,
nếu ngươi không hối cải. 6 Nhưng
ngươi được điều này : ngươi ghét các
việc của bè Ni-cô-la*, như chính Ta
cũng ghét. 7 Ai có tai, thì hãy nghe
điều Thần Khí nói với các Hội
Thánh : Ai thắng, Ta sẽ cho ăn quả
cây sự sống* trồng nơi ngự uyển của
Thiên Chúa.

II. Xi-miếc-na

8 Hãy viết cho thiên thần của Hội
Thánh Xi-miếc-na : Đây là lời của
Đấng là Đầu và là Cuối, Đấng đã chết
và đã sống lại : 9 Ta biết nỗi gian
truân, và cảnh nghèo khó của ngươi -
nhưng thực ra ngươi giàu có -, cũng
như Ta biết lời vu khống của những
kẻ xưng mình là Do-thái, mà thực ra
không phải : chúng chỉ là thành viên
thuộc hội đường của Xa-tan. 10 Đừng
sợ các nỗi đau khổ ngươi sắp phải
chịu : này ma quỷ sắp tống một số
người trong các ngươi vào ngục để thử
thách các ngươi ; các ngươi sẽ phải
lâm cảnh gian truân trong vòng mười
ngày. Hãy trung thành cho đến chết,
và Ta sẽ ban cho ngươi triều thiên sự
sống. 11 Ai có tai, thì hãy nghe điều
Thần Khí nói với các Hội Thánh : Ai
thắng sẽ không hề bị cái chết thứ hai
làm hại.*

III. Péc-ga-mô

12 Hãy viết cho thiên thần của Hội
Thánh Péc-ga-mô : Đây là lời của
Đấng mang thanh gươm hai lưỡi sắc
bén : 13 Ta biết ngươi ở đâu : ở nơi
đặt ngai của Xa-tan. Nhưng ngươi gắn
bó với danh Ta và không chối bỏ lòng
tin vào Ta, ngay cả trong thời An-ti-
pa. Ông này là chứng nhân trung
thành của Ta, ông đã bị giết trong
thành của các ngươi, nơi Xa-tan ở.
14 Nhưng Ta có ít điều trách ngươi : ở
đó ngươi có những kẻ nắm giữ đạo lý
của Bi-lơ-am. Ông này đã dạy Ba-lác
gây cớ vấp ngã cho con cái Ít-ra-en,
khiến chúng ăn đồ cúng và làm
chuyện gian dâm*. 15 Cả ngươi nữa,
ngươi cũng có những kẻ nắm giữ đạo
lý bè Ni-cô-la. 16 Vậy hãy hối cải ;
bằng không, Ta đến với ngươi ngay
tức khắc và sẽ dùng lưỡi gươm từ
miệng Ta mà giao chiến với chúng.
17 Ai có tai, thì hãy nghe điều Thần
Khí nói với các Hội Thánh : Ai thắng,
Ta sẽ ban cho man-na đã được giấu
kỹ ; Ta cũng sẽ ban cho nó một viên
sỏi trắng, trên sỏi đó có khắc một tên
mới ; chẳng ai biết được tên ấy, ngoài
kẻ lãnh nhận.*

IV. Thy-a-ti-ra

18 Hãy viết cho thiên thần của Hội
Thánh Thy-a-ti-ra : Đây là lời của Con
Thiên Chúa, Đấng có mắt như ngọn
lửa hồng và chân giống như đồng đỏ :
19 Ta biết các việc ngươi làm, biết đức
ái, đức tin, công việc phục vụ và lòng
kiên nhẫn của ngươi ; Ta cũng biết
rằng những việc của ngươi bây giờ thì
nhiều hơn trước kia. 20 Nhưng Ta
trách ngươi điều này : ngươi dung
túng I-de-ven, người đàn bà xưng
mình là nữ ngôn sứ ; nó mê hoặc các
tôi tớ của Ta, dạy chúng làm chuyện
gian dâm và ăn đồ cúng. 21 Ta đã cho
nó có thời giờ hối cải, nhưng nó không
muốn hối cải mà từ bỏ thói gian dâm.
22 Này đây, Ta bắt nó phải liệt giường,
và làm cho những kẻ ngoại tình với
nó phải lâm cảnh gian truân khốn
khổ, nếu chúng không hối cải mà từ
bỏ những việc chúng làm. 23 Ta sẽ giết
chết con cái của nó. Tất cả các Hội
Thánh sẽ biết rằng Ta là Đấng dò
thấu lòng dạ, và Ta sẽ tuỳ theo việc
các ngươi làm mà thưởng phạt mỗi
người. 24 Còn các ngươi, những người
khác ở Thy-a-ti-ra, những kẻ không
theo đạo lý ấy, không biết đến cái mà
chúng gọi là "các bí mật thâm sâu của
Xa-tan", thì Ta bảo các ngươi : Ta
không bắt các ngươi phải mang gánh
nặng nào khác. 25 Nhưng cái gì các
ngươi đang có, hãy nắm chắc cho tới
khi Ta đến. 26 Ai thắng và giữ cho đến
cùng các việc Ta truyền, Ta sẽ ban
cho người ấy quyền cai trị các dân :
27 Người ấy sẽ dùng trượng sắt mà

chăn dắt chúng, sẽ nghiền nát chúng như đồ sành đồ gốm. 28 Đó là quyền mà chính Ta đã được Cha Ta trao cho. Ta sẽ ban Sao Mai* cho người ấy. 29 Ai có tai, thì hãy nghe điều Thần Khí nói với các Hội Thánh.

V. Xác-đê

3 1 Hãy viết cho thiên thần của Hội Thánh Xác-đê. Đây là lời của Đấng có bảy Thần Khí Thiên Chúa và bảy ngôi sao : Ta biết các việc ngươi làm, biết ngươi được tiếng là đang sống, mà thực ra đã chết. 2 Hãy tỉnh thức ! Hãy củng cố chút sức còn lại đang suy tàn, vì Ta nhận thấy các việc của ngươi không được hoàn hảo trước mặt Thiên Chúa của Ta. 3 Vậy hãy nhớ lại : ngươi đã lãnh nhận và nghe Lời Chúa thế nào ; hãy tuân giữ và hối cải ! Vậy nếu ngươi không tỉnh thức, thì Ta sẽ đến như kẻ trộm, ngươi chẳng biết giờ nào Ta sẽ đến bắt chợt ngươi. 4 Nhưng tại Xác-đê, ngươi có một ít người đã không làm nhơ bẩn áo mình ; họ sẽ mặc áo trắng cùng đi với Ta, vì họ xứng đáng. 5 Như thế, ai thắng sẽ được mặc áo trắng* ; Ta sẽ không xoá tên người ấy khỏi Sổ Trường Sinh ; Ta sẽ nhận người ấy trước mặt Cha Ta và trước mặt các thiên thần của Người. 6 Ai có tai, thì hãy nghe điều Thần Khí nói với các Hội Thánh.

VI. Phi-la-đen-phi-a

7 Hãy viết cho thiên thần của Hội Thánh Phi-la-đen-phi-a : Đây là lời của Đấng Thánh, Đấng Chân Thật, Đấng giữ chìa khoá vua Đa-vít, Người mở ra thì không ai đóng lại được, Người đóng lại thì không ai mở ra được. 8 Ta biết các việc ngươi làm : này Ta để một cửa mở trước mặt ngươi, không ai có thể đóng lại được, bởi vì tuy ngươi ít thế lực, ngươi cũng đã giữ lời Ta và đã không chối bỏ danh Ta. 9 Này Ta sẽ ban cho ngươi một số người thuộc hội đường của Xa-tan, những kẻ xưng mình là Do-thái, mà thực ra không phải, vì chúng nói dối. Này Ta sẽ bắt chúng đến phủ phục dưới chân ngươi và nhận biết rằng Ta đã yêu mến ngươi. 10 Vì ngươi đã giữ lời Ta dạy phải kiên nhẫn chịu đựng, nên Ta cũng giữ gìn ngươi cho khỏi giờ thử thách sắp xảy đến trên toàn cõi địa cầu, để thử thách những người sống trên mặt đất. 11 Chẳng bao lâu nữa Ta sẽ đến ; cái gì ngươi đang có, hãy nắm chắc, đừng để ai lấy mất triều thiên dành cho ngươi. 12 Ai thắng, Ta sẽ cho làm cột trụ trong Đền Thờ Thiên Chúa của Ta, người ấy sẽ không hề ra khỏi đó nữa. Ta sẽ ghi trên người ấy danh thánh Thiên Chúa của Ta, và tên thành đô Thiên Chúa của Ta, là Giê-ru-sa-lem mới từ trời, từ nơi Thiên Chúa của Ta mà xuống. Ta cũng sẽ ghi trên người ấy tên mới của Ta. 13 Ai có tai, thì hãy nghe điều Thần Khí nói với các Hội Thánh.

VII. Lao-đi-ki-a

14 Hãy viết cho thiên thần của Hội Thánh Lao-đi-ki-a : Đây là lời của Đấng A-men*, là Chứng Nhân trung thành và chân thật, là Khởi Nguyên của mọi loài Thiên Chúa tạo dựng. 15 Ta biết các việc ngươi làm : ngươi chẳng lạnh mà cũng chẳng nóng. Phải chi ngươi lạnh hẳn hay nóng hẳn đi ! 16 Nhưng vì ngươi hâm hẩm chẳng nóng chẳng lạnh, nên Ta sắp mửa ngươi ra khỏi miệng Ta. 17 Ngươi nói : "Tôi giàu có, tôi đã làm giàu, tôi chẳng thiếu thốn chi" ; nhưng ngươi không biết rằng ngươi là kẻ khốn nạn, đáng thương, nghèo khổ, đui mù và trần truồng. 18 Vì thế, Ta khuyên ngươi đến với Ta mà mua vàng đã thử lửa để làm giàu, mua áo trắng để mặc khiến ngươi khỏi xấu hổ vì để lộ thân thể trần truồng, mua thuốc để xức mắt cho ngươi nhìn thấy được. 19 Phần Ta, mọi kẻ Ta yêu mến, thì Ta răn bảo dạy dỗ. Vậy hãy nhiệt thành và hối cải ăn năn ! 20 Này đây Ta đứng trước cửa và gõ. Ai nghe tiếng Ta và mở cửa, thì Ta sẽ vào nhà người ấy, sẽ dùng bữa với người ấy, và người ấy sẽ dùng bữa với Ta*. 21 Ai thắng, Ta sẽ cho ngự bên Ta trên ngai của Ta, cũng như Ta đã thắng và ngự bên Cha Ta trên ngai của Người. 22 Ai có tai, thì hãy nghe điều Thần Khí nói với các Hội Thánh."

II. CÁC THỊ KIẾN

1. CHUẨN BỊ "NGÀY LỚN LAO" CỦA THIÊN CHÚA

Thiên Chúa trao vận mệnh thế giới cho Con Chiên*

4 [1] Sau đó, tôi được một thị kiến. Kìa một cái cửa mở ra ở trên trời, và tiếng mà trước đây tôi nghe nói với tôi như thể tiếng kèn, bảo tôi rằng : "Lên đây, Ta sẽ chỉ cho ngươi thấy những điều phải xảy ra sau đó." [2] Lập tức tôi xuất thần. Kìa một cái ngai đặt ở trên trời và có một Đấng ngự trên ngai*. [3] Đấng ngự đó trông giống như ngọc thạch và xích não. Chung quanh ngai có cầu vồng trông giống như bích ngọc. [4] Chung quanh ngai có hai mươi bốn ngai khác, và trên những ngai đó có hai mươi bốn vị Kỳ Mục ; các vị đang ngồi, mình mặc áo trắng, đầu đội triều thiên vàng*. [5] Từ ngai phát ra ánh chớp, tiếng sấm tiếng sét. Bảy ngọn đuốc, tức là bảy thần khí* của Thiên Chúa cháy sáng trước ngai. [6] Trước ngai có cái gì như biển trong vắt tựa pha lê. Ở giữa ngai và chung quanh ngai có bốn Con Vật*, đằng trước và đằng sau đầy những mắt. [7] Con Vật thứ nhất giống như sư tử, Con Vật thứ hai giống như bò tơ, Con Vật thứ ba có mặt như mặt người, Con Vật thứ bốn giống như đại bàng đang bay. [8] Bốn Con Vật ấy, mỗi con có sáu cánh, chung quanh và bên trong đầy những mắt. Ngày đêm chúng không ngừng hô lên rằng :

Thánh ! Thánh ! Chí Thánh !
Đức Chúa, Thiên Chúa toàn năng,
Đấng đã có, hiện có và đang đến* !

[9] Mỗi khi những Con Vật ấy kính dâng vinh quang, danh dự và lời tạ ơn lên Đấng ngự trên ngai, Đấng hằng sống đến muôn thuở muôn đời, [10] thì hai mươi bốn vị Kỳ Mục phủ phục xuống trước mặt Đấng ngự trên ngai mà thờ lạy Người, Đấng hằng sống đến muôn thuở muôn đời, rồi đặt triều thiên của mình xuống trước ngai mà nói :

[11] "Lạy Chúa
là Thiên Chúa chúng con,
Ngài xứng đáng lãnh nhận
vinh quang, danh dự và uy quyền,
vì Ngài đã dựng nên muôn vật,
và do ý Ngài muốn,
mọi loài liền có và được dựng nên."

5 [1] Tôi thấy trong tay hữu Đấng ngự trên ngai một cuốn sách viết cả trong lẫn ngoài, niêm bảy ấn*. [2] Rồi tôi thấy một thiên thần dũng mãnh lớn tiếng công bố : "Ai xứng đáng mở cuốn sách và tháo ấn niêm phong ?" [3] Nhưng không ai ở trên trời, dưới đất hay trong lòng đất, có thể mở cuốn sách và nhìn vào đó. [4] Tôi khóc nức nở, vì không ai được coi là xứng đáng mở cuốn sách và nhìn vào đó. [5] Một trong các vị Kỳ Mục bảo tôi : "Đừng khóc nữa ! Này đây, Sư Tử xuất thân từ chi tộc Giu-đa, Chồi Non của Đa-vít* đã chiến thắng, Người sẽ mở cuốn sách và bảy ấn niêm phong."

[6] Bấy giờ tôi thấy đứng ở giữa ngai và bốn Con Vật, giữa các vị Kỳ Mục, một Con Chiên, trông như thể đã bị giết ; Chiên đó có bảy sừng và bảy mắt, tức là bảy thần khí của Thiên Chúa đã được sai đi khắp mặt đất*. [7] Con Chiên đến lãnh cuốn sách từ tay hữu Đấng ngự trên ngai. [8] Khi Con Chiên đã lãnh cuốn sách, thì bốn Con Vật và hai mươi bốn vị Kỳ Mục phủ phục xuống trước mặt Con Chiên, mỗi vị tay cầm đàn, tay nâng chén vàng đầy hương thơm, tức là những lời cầu nguyện của dân thánh. [9] Các vị hát một bài ca mới rằng :

"Ngài xứng đáng
lãnh nhận cuốn sách
và mở ấn niêm phong,
vì Ngài đã bị giết
và đã lấy máu đào
chuộc về cho Thiên Chúa
muôn người
thuộc mọi chi tộc và ngôn ngữ,
thuộc mọi nước, mọi dân.
[10] Ngài cũng làm cho họ
thành một vương quốc,
thành những tư tế,
để phụng thờ
Thiên Chúa chúng ta,
và họ sẽ làm chủ mặt đất này."

11 Tôi thấy, và tôi nghe tiếng muôn
vàn thiên thần ở chung quanh ngai,
các Con Vật và các Kỳ Mục. Số các
thiên thần có tới ức ức triệu triệu.
12 Các vị lớn tiếng hô :
"Con Chiên đã bị giết
nay xứng đáng lãnh nhận
phú quý và uy quyền,
khôn ngoan cùng sức mạnh,
danh dự với vinh quang,
và muôn lời cung chúc."

13 Tôi lại nghe mọi loài thụ tạo trên
trời, dưới đất, trong lòng đất, ngoài
biển khơi và vạn vật ở các nơi đó, tất
cả đều tung hô :
"Xin kính dâng
Đấng ngự trên ngai và Con Chiên
lời chúc tụng cùng danh dự,
vinh quang và quyền năng
đến muôn thuở muôn đời !"

14 Bốn Con Vật thưa : "A-men." Và
các Kỳ Mục phủ phục xuống thờ lạy.

Con Chiên mở ấn*

6 1 Tôi lại thấy : khi Con Chiên
mở ấn thứ nhất trong bảy ấn,
thì tôi nghe một trong bốn Con Vật
hô lên, tiếng vang như sấm : "Hãy
đến !" 2 Tôi thấy : kìa một con ngựa
trắng, và người cỡi ngựa mang cung.
Người ấy được tặng một triều thiên và
ra đi như người thắng trận, để chiến
thắng.

3 Khi Con Chiên mở ấn thứ hai, thì
tôi nghe Con Vật thứ hai hô : "Hãy
đến !" 4 Một con ngựa khác đi ra, đỏ
như lửa, người cỡi ngựa nhận được
quyền cất hoà bình khỏi mặt đất, để
cho người ta giết nhau ; người ấy được
ban một thanh gươm lớn.

5 Khi Con Chiên mở ấn thứ ba, thì
tôi nghe Con Vật thứ ba hô : "Hãy
đến !" Tôi thấy : kìa một con ngựa ô,
và người cỡi ngựa cầm cân trong tay.
6 Tôi lại nghe như có tiếng nói từ giữa
bốn Con Vật vang lên : "Một cân lúa
mì, một quan tiền ! Ba cân lúa mạch,
một quan tiền ! Còn dầu và rượu, thì
chớ đụng đến !"

7 Khi Con Chiên mở ấn thứ bốn, thì
tôi nghe tiếng Con Vật thứ bốn hô :
"Hãy đến !" 8 Tôi thấy : kìa một con
ngựa xanh nhạt, và người cỡi ngựa
mang tên là Tử thần, có Âm phủ theo
sau.

Chúng nhận được quyền hành trên
một phần tư mặt đất*, để giết bằng
gươm giáo, đói kém, ôn dịch và thú dữ
sống trên đất.

9 Khi Con Chiên mở ấn thứ năm,
thì tôi thấy dưới bàn thờ, linh hồn của
những người đã bị giết vì đã rao giảng
Lời Thiên Chúa và đã làm chứng*.
10 Họ lớn tiếng kêu : "Lạy Chúa chí
thánh và chân thật, cho đến bao giờ
Ngài còn trì hoãn, không xét xử và
không bắt những người sống trên
mặt đất phải đền nợ máu chúng
con ?" 11 Bấy giờ mỗi người trong số
họ được lãnh một áo trắng ; và có lời
phán bảo họ cứ nghỉ yên một thời
gian ngắn nữa, chờ cho đủ số những
người cùng là tôi tớ Thiên Chúa và là
anh em của họ, sắp bị giết như họ.

12 Tôi thấy : khi Con Chiên mở ấn
thứ sáu, có động đất mạnh. Mặt trời
tối đen như vải thợ dệt bằng lông,
mặt trăng hoàn toàn ra như máu*.
13 Sao trên trời sa xuống đất, tựa
những trái và xanh rụng xuống từ cây
vả bị gió lớn lay mạnh. 14 Trời bị cuốn
đi như một cuốn sách cuộn lại, mọi
núi non và hải đảo bị dời đi nơi khác.
15 Vua chúa trần gian, vương hầu
khanh tướng, người giàu sang, kẻ
quyền thế, và mọi người, nô lệ hay tự
do, tất cả đều phải trốn vào hang hốc
và núi đá. 16 Họ bảo núi và đá : "Đổ
xuống đè ta đi và che giấu ta cho
khuất mắt Đấng ngự trên ngai, cho
khỏi cơn thịnh nộ của Con Chiên ;
17 vì Ngày lớn lao, Ngày thịnh nộ của
các Ngài đã tới, và ai có thể đứng
vững được ?"

Các tôi tớ Thiên Chúa sẽ được bảo vệ

7 1 Sau đó, tôi thấy có bốn thiên
thần đứng ở bốn phương của
mặt đất, giữ bốn ngọn gió của đất lại,
không cho ngọn gió nào thổi trên đất
liền, trên biển cả cũng như trên mọi
cây cối. 2 Tôi lại thấy một thiên thần
khác, mang ấn của Thiên Chúa hằng
sống, từ phía mặt trời mọc đi lên.
Thiên thần ấy lớn tiếng bảo bốn thiên
thần khác, là những vị được quyền
phá hại đất liền và biển cả, 3 rằng :
"Xin đừng phá hại đất liền, biển cả và
cây cối, trước khi chúng tôi đóng ấn
trên trán các tôi tớ của Thiên Chúa

chúng ta". 4 Rồi tôi nghe nói đến con
số những người được đóng ấn* : một
trăm bốn mươi bốn ngàn người được
đóng ấn, thuộc mọi chi tộc con cái
Ít-ra-en.

5 Chi tộc Giu-đa có mười hai ngàn
người được đóng ấn ; chi tộc Rưu-
vên : mười hai ngàn ; chi tộc Gát :
mười hai ngàn ; 6 chi tộc A-se : mười
hai ngàn ; chi tộc Náp-ta-li : mười hai
ngàn ; chi tộc Mơ-na-se : mười hai
ngàn ; 7 chi tộc Si-mê-ôn : mười hai
ngàn ; chi tộc Lê-vi : mười hai ngàn ;
chi tộc Ít-xa-kha : mười hai ngàn ;
8 chi tộc Dơ-vu-lun : mười hai ngàn ;
chi tộc Giu-se : mười hai ngàn ; chi
tộc Ben-gia-min có mười hai ngàn
người được đóng ấn.

Cuộc khải hoàn trên thiên quốc*

9 Sau đó, tôi thấy : kìa một đoàn
người thật đông không tài nào đếm
nổi, thuộc mọi dân, mọi chi tộc, mọi
nước và mọi ngôn ngữ. Họ đứng trước
ngai và trước Con Chiên, mình mặc
áo trắng, tay cầm nhành lá thiên
tuế. 10 Họ lớn tiếng tung hô : "Chính
Thiên Chúa chúng ta, Đấng ngự trên
ngai, và chính Con Chiên đã cứu độ
chúng ta." 11 Tất cả các thiên thần
đều đứng chung quanh ngai, chung
quanh các Kỳ Mục và bốn Con Vật.
Họ đều sấp mặt xuống, phủ phục
trước ngai và thờ lạy Thiên Chúa mà
tung hô 12 rằng :

"A-men ! Xin kính dâng
Thiên Chúa chúng ta
lời chúc tụng và vinh quang,
sự khôn ngoan và lời tạ ơn,
danh dự, uy quyền và sức mạnh,
đến muôn thuở muôn đời !
A-men !"

13 Một trong các Kỳ Mục lên tiếng
hỏi tôi : "Những người mặc áo trắng
kia là ai vậy ? Họ từ đâu đến ?" 14 Tôi
trả lời : "Thưa Ngài, Ngài biết đó." Vị
ấy bảo tôi : "Họ là những người đã
đến, sau khi trải qua cơn thử thách
lớn lao. Họ đã giặt sạch và tẩy trắng
áo mình trong máu Con Chiên. 15 Vì
thế, họ được chầu trước ngai Thiên
Chúa, đêm ngày thờ phượng trong
Đền Thờ của Người ; Đấng ngự trên
ngai sẽ căng lều của Người cho họ trú
ẩn. 16 Họ sẽ không còn phải đói, phải
khát, không còn bị ánh nắng mặt trời
thiêu đốt và khí nóng hành hạ nữa.
17 Vì Con Chiên đang ngự ở giữa ngai
sẽ chăn dắt và dẫn đưa họ tới nguồn
nước trường sinh. Và Thiên Chúa sẽ
lau sạch nước mắt họ."

Mở ấn thứ bảy

8 1 Khi Con Chiên mở ấn thứ bảy,
thì cả trời yên lặng chừng nửa
giờ...

Lời cầu nguyện của dân thánh

2 Rồi tôi thấy bảy thiên thần đứng
chầu trước nhan Thiên Chúa ; các vị
ấy lãnh nhận bảy chiếc kèn. 3 Một
thiên thần khác đến đứng trước bàn
thờ, tay cầm bình hương vàng. Thiên
thần lãnh nhận nhiều hương thơm, để
dâng trên bàn thờ bằng vàng trước
ngai Thiên Chúa, cùng với những lời
cầu nguyện của toàn thể dân thánh.
4 Từ tay thiên thần, khói hương
quyện theo lời cầu nguyện của dân
thánh, bay lên trước nhan Thiên
Chúa. 5 Rồi thiên thần cầm bình
hương, lấy lửa trên bàn thờ bỏ đầy vào
và ném xuống đất. Liền có tiếng sấm,
tiếng sét, ánh chớp và động đất.*

Bốn tiếng kèn đầu tiên

6 Bảy thiên thần cầm bảy kèn sửa
soạn thổi. 7 Tiếng kèn của vị thứ nhất
nổi lên. Mưa đá và lửa, hoà với máu,
trút xuống đất. Một phần ba mặt đất
bị thiêu huỷ, một phần ba cây cối bị
thiêu huỷ, và tất cả cỏ xanh bị thiêu
huỷ.

8 Tiếng kèn của thiên thần thứ hai
nổi lên. Có cái gì như quả núi lớn rực
lửa bị ném xuống biển. Một phần ba
biển hoá thành máu. 9 Một phần ba
các loài thụ tạo sống dưới biển bị chết,
và một phần ba tàu bè bị phá huỷ.

10 Tiếng kèn của thiên thần thứ ba
nổi lên. Từ trời rơi xuống một ngôi
sao lớn cháy như đuốc. Sao rơi xuống
một phần ba sông ngòi và xuống các
nguồn nước. 11 Tên ngôi sao là Ngải
Đắng. Một phần ba nước hoá thành
ngải đắng, và có nhiều người chết vì
thứ nước đã hoá đắng ấy.

12 Tiếng kèn của thiên thần thứ bốn
nổi lên. Một phần ba mặt trời, một
phần ba mặt trăng và một phần ba
các ngôi sao bị đánh trúng, khiến

chúng tối đi một phần ba, ngày mất sáng một phần ba và đêm cũng thế.

13 Tôi thấy, và tôi nghe một con đại bàng bay trên đỉnh vòm trời, kêu lớn tiếng : "Khốn thay ! Khốn thay ! Khốn thay những người sống trên mặt đất, vì sắp nổi lên những tiếng kèn còn lại của ba thiên thần !"

Tiếng kèn thứ năm

9 1 Tiếng kèn của thiên thần thứ năm nổi lên. Tôi thấy một ngôi sao từ trời sa xuống đất ; ngôi sao ấy nhận được chìa khoá của giếng vực thẳm*. 2 Ngôi sao mở giếng vực thẳm, và một đám khói từ giếng bốc lên, giống như khói một cái lò lớn, khiến mặt trời và không khí tối sầm lại vì khói của giếng ấy. 3 Từ đám khói ấy, châu chấu bay ra khắp mặt đất. Chúng nhận được quyền phép như quyền phép của bọ cạp trên mặt đất. 4 Chúng bị cấm không được phá hại cỏ trên mặt đất, mọi loài xanh tươi và mọi cây cối, mà chỉ được phá hại những người không mang ấn của Thiên Chúa trên trán. 5 Chúng không được phép giết họ, mà chỉ được gây khổ hình cho họ trong vòng năm tháng. Khổ hình chúng gây ra không khác gì khổ hình của người bị bọ cạp đốt. 6 Trong những ngày ấy, người ta sẽ tìm cái chết mà không thấy, họ mong chết mà cái chết lại trốn họ.

7 Hình dạng châu chấu giống như ngựa sẵn sàng vào trận ; trên đầu chúng có cái gì như thể triều thiên bằng vàng, còn mặt chúng thì như mặt người. 8 Chúng có tóc như tóc đàn bà, có răng tựa răng sư tử. 9 Ngực chúng khác nào áo giáp sắt, và tiếng cánh chúng đập, như tiếng xe nhiều ngựa kéo đang xông vào trận. 10 Chúng có đuôi như đuôi bọ cạp, mang nọc ; đuôi chúng có quyền phép làm hại người ta trong vòng năm tháng. 11 Vua cai trị chúng là thần sứ của vực thẳm, tên Híp-ri là "A-vát-đôn", còn tên Hy-lạp là "A-pô-ly-on".*

12 Cái Khốn thứ nhất đã qua, nhưng này còn hai cái Khốn nữa theo sau.

Tiếng kèn thứ sáu

13 Tiếng kèn của thiên thần thứ sáu nổi lên. Tôi nghe có một tiếng phát ra từ bốn sừng của bàn thờ bằng vàng ở trước nhan Thiên Chúa. 14 Tiếng ấy bảo thiên thần thứ sáu đang cầm kèn : "Hãy thả bốn vị thiên thần đang bị trói ở sông cả Êu-phơ-rát." 15 Bốn thiên thần được thả ra, các vị sẵn sàng để đúng vào năm, tháng, ngày, giờ ấy thì giết một phần ba loài người. 16 Số các đạo quân là hai trăm triệu kỵ binh ; tôi được nghe biết con số ấy. 17 Trong thị kiến, tôi thấy ngựa và người cỡi ngựa như thế này : chúng mặc áo giáp màu lửa, màu huỳnh ngọc và diêm sinh ; đầu ngựa như đầu sư tử, và mồm chúng phun ra lửa, khói và diêm sinh. 18 Một phần ba loài người bị ba tai ương ấy giết, tức là lửa, khói và diêm sinh từ mồm ngựa phun ra. 19 Quả thế, quyền phép của ngựa thì ở mồm và ở đuôi chúng, vì đuôi chúng như rắn, có đầu, và chúng dùng đầu ấy mà làm hại. 20 Những người còn lại, những người không bị các tai ương ấy giết, vẫn không chịu hối cải mà từ bỏ các sản phẩm tay chúng làm ra, vẫn cứ thờ lạy ma quỷ và các tượng thần bằng vàng, bạc, đồng, đá, gỗ, là những tượng không thấy, không nghe và không đi được. 21 Họ không chịu hối cải mà từ bỏ những tội giết người, phù phép, gian dâm, trộm cắp của họ.

Hình phạt cuối cùng đang tới

10 1 Sau đó, tôi thấy một thiên thần dũng mãnh khác từ trời xuống, có mây bao phủ, có hào quang trên đầu ; mặt thiên thần tựa mặt trời, còn chân thì như những cột lửa. 2 Người cầm trong tay một cuốn sách nhỏ mở sẵn*, Người đặt chân phải lên biển, chân trái lên đất, 3 và kêu lớn tiếng như sư tử gầm. Người kêu xong, thì bảy hồi sấm* lên tiếng nói. 4 Bảy hồi sấm nói xong, tôi sắp sửa viết thì nghe tiếng từ trời phán : "Hãy niêm phong lại những gì bảy hồi sấm đã nói, đừng có viết." 5 Bấy giờ thiên thần tôi đã thấy đứng trên biển và đất, giơ tay hữu lên trời 6 mà thề nhân danh Đấng Hằng Sống đến muôn thuở muôn đời, Đấng đã sáng tạo trời và muôn vật trên trời, đất và muôn vật dưới đất, biển và muôn vật trong biển. Người thề : "Sẽ không trì hoãn nữa ! 7 Nhưng trong những ngày tiếng kèn của thiên thần thứ bảy bắt

đầu nổi lên, thì mầu nhiệm của Thiên Chúa sẽ hoàn tất, như Người đã loan báo cho các tôi tớ của Người là các ngôn sứ."*

Nuốt cuốn sách nhỏ*

8 Rồi tiếng tôi đã nghe từ trời, lại nói với tôi và bảo : "Hãy đi lấy cuốn sách mở sẵn trong tay thiên thần đang đứng trên biển và đất." 9 Tôi đến gặp thiên thần và xin người cho tôi cuốn sách nhỏ. Người bảo tôi : "Cầm lấy mà nuốt đi ! Nó sẽ làm cho bụng dạ ông phải cay đắng, nhưng trong miệng ông, nó sẽ ngọt ngào như mật ong." 10 Tôi cầm lấy cuốn sách nhỏ từ tay thiên thần và nuốt đi. Trong miệng tôi nó ngọt ngào như mật ong, nhưng khi tôi nuốt rồi, thì bụng dạ tôi cay đắng*. 11 Và có tiếng bảo tôi : "Một lần nữa, ông phải tuyên sấm về nhiều nước, nhiều dân, nhiều ngôn ngữ và vua chúa."

Hai chứng nhân

11 1 Bấy giờ tôi nhận được một cây sậy, giống như một cái gậy, và nghe bảo : "Hãy đứng dậy mà đo Đền Thờ Thiên Chúa* và bàn thờ cùng với những người đang thờ phượng trong đó. 2 Nhưng tiền đình phía ngoài của Đền Thờ, thì bỏ đi, đừng đo, vì chỗ ấy đã được phó mặc cho dân ngoại, chúng sẽ chà đạp Thành Thánh trong vòng bốn mươi hai tháng*. 3 Trong vòng một ngàn hai trăm sáu mươi ngày ấy, Ta sẽ cho hai chứng nhân* của Ta đến tuyên sấm, mình mặc áo vải thô." 4 Đó là hai cây ô-liu và hai cây đèn đứng trước nhan Chúa Tể cõi đất. 5 Nếu ai muốn làm hại các ngài, thì lửa sẽ từ miệng các ngài phát ra và thiêu huỷ thù địch của các ngài. Ai muốn làm hại các ngài, sẽ bị giết như thế. 6 Các ngài có quyền đóng cửa trời lại, khiến mưa không rơi xuống trong những ngày các ngài làm ngôn sứ. Các ngài cũng có quyền biến nước thành máu và gieo tai giáng hoạ xuống mặt đất, bao nhiêu lần tuỳ ý. 7 Khi các ngài đã hoàn thành nhiệm vụ làm chứng, thì Con Thú từ vực thẳm sẽ lên tấn công các ngài, nó sẽ thắng và giết các ngài. 8 Thi hài của các ngài sẽ nằm ở quảng trường của thành phố vĩ đại* ; thành phố ấy mang tên tượng trưng là Xơ-đôm và Ai-cập, ở chính nơi Chúa của các ngài đã chịu đóng đinh vào thập giá. 9 Từ các dân, các nước, các ngôn ngữ và các chi tộc, người ta sẽ đến nhìn xem thi hài các ngài trong ba ngày rưỡi và không cho phép chôn các ngài trong mộ. 10 Những người sống trên mặt đất hân hoan vì các ngài đã chết, họ sẽ ăn mừng và tặng quà nhau, vì hai ngôn sứ này đã làm khổ họ. 11 Sau ba ngày rưỡi, sinh khí từ Thiên Chúa đến nhập vào các ngài, và các ngài đứng dậy được. Những kẻ đang nhìn các ngài đều kinh hãi. 12 Rồi các ngài nghe một tiếng lớn từ trời bảo : "Hãy lên đây !" Và các ngài lên trời trong đám mây, trước mắt thù địch của các ngài. 13 Ngay giờ ấy, xảy ra một trận động đất mạnh ; một phần mười thành phố bị sụp đổ và bảy ngàn người bị giết trong cơn động đất. Những người còn lại thì sợ hãi và tôn vinh Thiên Chúa trên trời.

Tiếng kèn thứ bảy

14 Cái Khốn thứ hai đã qua, thì này cái Khốn thứ ba lại sắp đến.*

15 Tiếng kèn của thiên thần thứ bảy nổi lên. Trên trời có những tiếng lớn nói rằng : "Vương quyền trên thế gian nay đã thuộc về Chúa chúng ta và Đức Ki-tô của Người ; Người sẽ hiển trị đến muôn thuở muôn đời." 16 Hai mươi bốn vị Kỳ Mục ngồi trên ngai trước nhan Thiên Chúa, liền sấp mặt xuống, phủ phục mà thờ lạy Thiên Chúa. 17 Các vị ấy nói :

"Lạy Chúa
là Thiên Chúa toàn năng
Đấng hiện có và đã có,
chúng con xin cảm tạ Ngài
đã sử dụng quyền năng mạnh mẽ
và lên ngôi hiển trị.
18 Chư dân đã nổi trận lôi đình,
nhưng cơn lôi đình Ngài ập tới,
và đã đến thời xét xử
các vong nhân,
thời ân thưởng các ngôn sứ,
bề tôi của Chúa,
cũng như muôn kẻ thuộc về Ngài,
và những ai lớn nhỏ
hằng kính sợ Thánh Danh ;
đã đến thời huỷ diệt
những kẻ nào huỷ hoại mặt đất*."

19 Đền Thờ Thiên Chúa ở trên trời
mở ra, và Hòm Bia Giao Ước xuất
hiện trong Đền Thờ*. Và có ánh chớp,
tiếng sấm tiếng sét, động đất và mưa
đá lớn.

Người Phụ Nữ và Con Mãng Xà

12 1 Rồi có điềm lớn xuất hiện trên
trời : một người Phụ Nữ*, mình
khoác mặt trời, chân đạp mặt trăng,
và đầu đội triều thiên mười hai ngôi
sao. 2 Bà có thai, đang kêu la đau đớn
và quằn quại vì sắp sinh con. 3 Lại có
điềm khác xuất hiện trên trời : đó là
một Con Mãng Xà*, đỏ như lửa, có
bảy đầu và mười sừng, trên bảy đầu
đều có vương miện. 4 Đuôi nó quét hết
một phần ba các ngôi sao trên trời mà
quăng xuống đất. Rồi Con Mãng Xà
đứng chực sẵn trước mặt người Phụ
Nữ sắp sinh con, để khi bà sinh xong
là nó nuốt ngay con bà. 5 Bà đã sinh
được một người con, một người con
trai*, người con này sẽ dùng trượng
sắt mà chăn dắt muôn dân. Con bà
được đưa ngay lên Thiên Chúa, lên tận
ngai của Người. 6 Còn người Phụ Nữ
thì trốn vào sa mạc ; tại đó Thiên
Chúa đã dọn sẵn cho bà một chỗ ở, để
bà được nuôi dưỡng ở đó, trong vòng
một ngàn hai trăm sáu mươi ngày.

7 Bấy giờ, có giao chiến trên trời :
thiên thần Mi-ca-en* và các thiên
thần của người giao chiến với Con
Mãng Xà. Con Mãng Xà cùng các
thiên thần của nó cũng giao chiến.
8 Nhưng nó không đủ sức thắng được,
và cả bọn không còn chỗ trên trời
nữa. 9 Con Mãng Xà bị tống ra, đó là
Con Rắn xưa, mà người ta gọi là ma
quỷ hay Xa-tan, tên chuyên mê hoặc
toàn thể thiên hạ ; nó bị tống xuống
đất, và các thiên thần của nó cũng bị
tống xuống với nó. 10 Và tôi nghe có
tiếng hô to trên trời :

"Thiên Chúa chúng ta thờ
giờ đây ban ơn cứu độ,
giờ đây biểu dương uy lực
với vương quyền,
và Đức Ki-tô của Người
giờ đây
cũng biểu dương quyền bính,
vì kẻ tố cáo anh em của ta,
ngày đêm tố cáo họ
trước toà Thiên Chúa,
nay bị tống ra ngoài.

11 Họ đã thắng được nó
nhờ máu Con Chiên
và nhờ lời họ
làm chứng về Đức Ki-tô :
họ coi thường tính mạng,
sẵn sàng chịu chết.
12 Nào thiên quốc cùng chư vị
ở chốn thiên đình,
hãy vì đó mà mừng vui hoan hỷ !
Khốn cho đất và biển,
vì ma quỷ đã xuống với các ngươi,
nó giận điên lên vì biết rằng
nó chỉ còn một ít thời gian."

13 Khi Con Mãng Xà thấy mình đã
bị tống xuống đất, nó liền đuổi bắt
người Phụ Nữ đã sinh con trai*. 14 Bà
được ban cho đôi cánh đại bàng, để
bay vào sa mạc, vào nơi dành cho bà,
tại đó bà được nuôi dưỡng một thời,
hai thời và nửa thời, ở xa Con Rắn.
15 Từ miệng, Con Rắn phun nước ra
đằng sau bà như một dòng sông, để
cuốn bà đi. 16 Nhưng đất cứu giúp bà :
đất há miệng ra uống cạn dòng sông
từ miệng Con Mãng Xà phun ra.
17 Con Mãng Xà nổi giận với người
Phụ Nữ và đi giao chiến với những
người còn lại trong dòng dõi bà, là
những người tuân theo các điều răn
của Thiên Chúa và giữ lời chứng của
Đức Giê-su. 18 Rồi nó đứng trên bãi
cát ngoài biển.

Con Mãng Xà ban quyền cho Con Thú*

13 1 Bấy giờ tôi thấy một Con Thú
từ dưới biển đi lên ; nó có mười
sừng và bảy đầu ; trên mười sừng đều
có vương miện, và trên các đầu có
danh hiệu xúc phạm đến Thiên Chúa.
2 Con Thú tôi trông thấy thì giống
như con báo, chân nó như chân gấu,
mồm như mồm sư tử. Con Mãng Xà
ban cho nó quyền năng và ngai báu
của mình cũng như một quyền hành
lớn lao. 3 Một trong các đầu của nó
dường như đã bị giết chết, nhưng vết
tử thương của nó đã được chữa lành.
Bấy giờ toàn thể cõi đất thán phục đi
theo Con Thú. 4 Họ thờ lạy Con Mãng
Xà vì nó đã ban quyền hành cho Con
Thú, và họ cũng thờ lạy Con Thú mà
rằng : "Ai sánh được với Con Thú và
ai có thể giao chiến với Con Thú ?"
5 Nó đã được ban cho một cái mồm ăn
nói huênh hoang và phạm thượng, và

được ban cho quyền hành động trong
vòng bốn mươi hai tháng. 6 Nó mở
miệng nói phạm đến Thiên Chúa, đến
danh Người, đến lều thánh của
Người, và những đấng ở trên trời.
7 Nó được phép giao chiến với dân
thánh và thắng họ, và nó được ban
quyền trên mọi chi tộc, mọi nước, mọi
ngôn ngữ và mọi dân. 8 Mọi người
sống trên mặt đất sẽ thờ lạy nó ; đó là
những người từ thuở tạo thiên lập địa
không được ghi tên trong Sổ Trường
Sinh của Con Chiên đã bị giết. 9 Ai có
tai thì hãy nghe. 10 Ai phải đi đày thì
đi đày, ai phải chết vì gươm thì sẽ chết
vì gươm. Đây là lúc dân thánh cần
phải có lòng kiên nhẫn và đức tin.

Ngôn sứ giả phục vụ Con Thú

11 Tôi thấy một Con Thú khác từ
đất đi lên*. Nó có hai sừng giống như
sừng chiên, và nói năng như một Con
Mãng Xà. 12 Nó thi hành tất cả quyền
bính của Con Thú thứ nhất, trước
mặt Con Thú ấy, và làm cho đất, cũng
như những người sống trên mặt đất,
thờ lạy Con Thú thứ nhất, mà vết tử
thương đã được chữa lành. 13 Nó làm
những dấu lạ lớn lao, khiến cho ngay
cả lửa từ trời cũng rơi xuống đất trước
mặt người ta. 14 Nhờ các dấu lạ mà nó
được quyền làm trước mặt Con Thú,
nó mê hoặc những người sống trên
mặt đất, bảo họ tạc tượng thờ Con
Thú mang vết thương gươm đâm mà
nay đã hồi sinh. 15 Nó được quyền thổi
thần khí vào tượng Con Thú, khiến
tượng Con Thú cũng nói được và ra
lệnh giết những ai không thờ lạy
mình. 16 Nó bắt mọi người, không
phân biệt lớn nhỏ, giàu nghèo, tự do
hay nô lệ, phải thích dấu trên tay hữu
hoặc trên trán. 17 Không ai có thể
mua bán, nếu không mang dấu thích
đó*, tức là tên Con Thú hoặc con số
tương đương với tên nó.

18 Đây là lúc cần phải có sự khôn
ngoan. Ai có trí thông minh hãy tính
ra số của tên Con Thú, vì đó là số của
tên một người, và số của tên người ấy
là sáu trăm sáu mươi sáu.*

Các người tháp tùng Con Chiên*

14 1 Tôi thấy : kìa Con Chiên đứng
trên núi Xi-on ; cùng với Con
Chiên, có một trăm bốn mươi bốn
ngàn người, mang danh của Con
Chiên và của Cha Con Chiên ghi trên
trán. 2 Và tôi nghe thấy tiếng từ trời
như tiếng nước lũ, như tiếng sấm lớn.
Tiếng tôi nghe thấy tựa hồ tiếng
những nhạc sĩ vừa gảy đàn vừa hát.
3 Họ hát một bài ca mới trước ngai
Thiên Chúa, trước bốn Con Vật và các
vị Kỳ Mục. Không ai có thể học được
bài ca này, ngoài một trăm bốn mươi
bốn ngàn người ấy, là những người đã
được chuộc về từ mặt đất. 4 Những
người ấy đã không ra ô uế bởi phụ nữ,
vì họ còn tân. Con Chiên đi đâu, họ
cũng đi theo đó. Họ đã được chuộc về
từ giữa loài người, làm của đầu mùa
dâng lên Thiên Chúa và Con Chiên.
5 Chẳng ai thấy miệng họ nói dối :
không ai chê trách họ được.*

Ba thiên thần báo giờ phán xét*

6 Rồi tôi thấy một thiên thần khác
bay trên đỉnh vòm trời, mang một tin
mừng vĩnh cửu để loan báo cho các
người ở trên mặt đất, cho mọi dân,
mọi chi tộc, mọi ngôn ngữ và mọi
nước. 7 Người lớn tiếng hô : "Hãy kính
sợ Thiên Chúa và tôn vinh Người, vì
đã đến giờ Người phán xét. Hãy thờ
lạy Đấng đã tạo thành trời đất, biển
khơi và mọi nguồn nước." 8 Một thiên
thần khác, vị thứ hai, theo sau và
nói : "Sụp đổ rồi, sụp đổ rồi, thành
Ba-by-lon vĩ đại, thành đã từng cho
mọi nước uống thứ rượu là sự gian
dâm cuồng loạn của nó." 9 Một thiên
thần khác, vị thứ ba, theo sau hai vị
kia và lớn tiếng nói : "Ai thờ lạy Con
Thú và tượng của nó, và chịu thích
dấu của nó trên trán hoặc trên tay,
10 thì người ấy sẽ phải uống thứ rượu,
là cơn lôi đình của Thiên Chúa, rượu
nguyên chất rót vào chén thịnh nộ
của Người ; người ấy sẽ bị làm khổ
trong lửa và diêm sinh trước mặt các
thánh thiên thần và trước mặt Con
Chiên. 11 Khói từ chốn khổ hình của
chúng cứ bốc lên đời đời kiếp kiếp. Kẻ
nào thờ lạy Con Thú và tượng của nó,
và nhận dấu thích tên nó, thì ngày
đêm không được nghỉ ngơi." 12 Đây là
lúc dân thánh, là những người tuân
giữ các điều răn của Thiên Chúa và
sống theo niềm tin vào Đức Giê-su,
cần phải có lòng kiên nhẫn. 13 Và tôi
nghe có tiếng từ trời phán rằng :
"Ngươi hãy viết : Ngay từ bây giờ,

phúc thay những người đã chết, mà được chết trong Chúa !" Thần Khí phán : "Phải, họ sẽ được nghỉ ngơi, không còn vất vả nhọc nhằn nữa, vì các việc họ làm vẫn theo họ."

Mùa gặt cánh chung*

14 Tôi thấy : kìa một đám mây trắng, và có Đấng ngự trên mây, giống như một Con Người, đầu đội triều thiên vàng và tay cầm liềm sắc bén. 15 Một thiên thần khác từ Đền Thờ đi ra, lớn tiếng thưa với Đấng ngự trên mây : "Xin tra liềm của Ngài mà gặt, vì đã đến giờ gặt : mùa màng trên đất đã chín rồi !" 16 Đấng ngự trên mây quăng liềm của mình xuống đất và đất bị gặt.

17 Rồi một thiên thần khác từ Đền Thờ ở trên trời đi ra, cũng cầm liềm sắc bén. 18 Một thiên thần khác từ bàn thờ đi ra, vị này có quyền trên lửa, lớn tiếng nói với vị cầm liềm sắc : "Xin tra liềm sắc bén của ngài mà hái các chùm nho trong vườn nho dưới đất, vì các trái nho của đất đã chín rồi !" 19 Thiên thần kia quăng liềm của mình xuống đất mà hái nho trong vườn nho dưới đất, rồi đổ cả vào bồn đạp nho lớn, tức là cơn lôi đình của Thiên Chúa. 20 Người ta đạp nho trong bồn đặt ở ngoài thành, máu tự bồn trào ra ngập đến hàm thiếc ngựa và lan đến một ngàn sáu trăm dặm.

Bài ca của ông Mô-sê và của Con Chiên

15 1 Rồi tôi thấy một điềm khác trên trời, một điềm lớn lao và kỳ diệu : bảy thiên thần mang bảy tai ương, đó là những tai ương cuối cùng, vì với những tai ương này, cơn lôi đình của Thiên Chúa đã hoàn tất. 2 Tôi thấy có cái gì như biển trong vắt pha ánh lửa, và những người thắng Con Thú, thắng tượng của nó và con số tương đương với tên nó ; tôi thấy họ đứng trên biển trong vắt ấy, họ cầm những cây đàn của Thiên Chúa 3 và hát bài ca của ông Mô-sê, tôi tớ Thiên Chúa, và bài ca của Con Chiên ; họ hát rằng :*

"Lạy Chúa
là Thiên Chúa toàn năng,
sự nghiệp Ngài
thật lớn lao kỳ diệu !
Lạy Đức Vua trị vì muôn nước,
đường lối Ngài
quả chân thật công minh !
4 Lạy Chúa,
nào có ai không kính sợ Chúa ?
Ai mà chẳng tôn vinh danh Ngài ?
Vì chỉ có Ngài chí thánh chí tôn.
Người muôn nước
sẽ về phủ phục trước Tôn Nhan,
vì ai ai cũng đều thấy rõ
những phán quyết
công minh của Ngài."

Bảy chén tai ương*

5 Sau đó tôi thấy Đền Thờ là Lều Chứng Ước mở ra ở trên trời. 6 Bảy thiên thần mang bảy tai ương từ Đền Thờ đi ra, mình mặc áo vải gai tinh khiết sáng chói, ngang ngực có thắt đai bằng vàng. 7 Một trong bốn Con Vật đưa cho bảy thiên thần bảy chén vàng, đầy cơn lôi đình của Thiên Chúa, Đấng hằng sống đến muôn thuở muôn đời. 8 Đền Thờ đầy khói từ vinh quang Thiên Chúa và từ quyền năng của Người toả ra. Không ai có thể vào trong Đền Thờ, bao lâu bảy tai ương do bảy thiên thần mang đến chưa hoàn tất.*

16 1 Bấy giờ tôi nghe một tiếng lớn từ Đền Thờ bảo bảy thiên thần : "Hãy đi trút bảy chén lôi đình của Thiên Chúa xuống mặt đất." 2 Vị thứ nhất đi trút chén của mình xuống mặt đất. Những người mang dấu thích của Con Thú và thờ lạy tượng nó liền bị một ung nhọt ác tính và đau đớn.

3 Vị thứ hai trút chén của mình xuống biển. Biển liền hoá ra máu như máu người chết, và mọi sinh vật dưới biển đều chết.

4 Vị thứ ba trút chén của mình xuống sông ngòi và các nguồn nước. Nước liền hoá ra máu. 5 Tôi nghe thiên thần có quyền trên nước nói : "Lạy Đức Thánh, Đấng hiện có và đã có, Ngài thật công minh vì đã xét xử như vậy. 6 Chúng đã đổ máu dân thánh và các ngôn sứ, nên Ngài đã cho chúng uống máu : thật là đích đáng !" 7 Tôi lại nghe bàn thờ nói : "Vâng, lạy Chúa là Thiên Chúa Toàn Năng, những lời Ngài phán quyết đều chân thật công minh !"

[8] Vị thứ tư trút chén của mình
xuống mặt trời. Mặt trời liền được
phép dùng lửa mà thiêu đốt người ta.
[9] Người ta bị khí nóng dữ dội thiêu
đốt, họ nói phạm đến danh Thiên
Chúa, Đấng có quyền trên các tai
ương đó, nhưng họ không chịu hối cải
mà tôn vinh Người.

[10] Vị thứ năm trút chén của mình
xuống ngai Con Thú. Vương quốc của
nó liền ra tối tăm ; người ta cắn lưỡi
vì đau đớn ; [11] họ nói phạm đến Thiên
Chúa trên trời, vì quá đau đớn và bị
ung nhọt, nhưng họ không chịu hối
cải mà từ bỏ các việc mình làm.

[12] Vị thứ sáu trút chén của mình
xuống sông cả Ê-phơ-rát. Nước sông
ấy liền khô cạn, để dọn đường cho các
vua từ phương Đông tới. [13] Bấy giờ từ
miệng Con Mãng Xà, từ miệng Con
Thú và từ miệng ngôn sứ giả, tôi
thấy ba thần ô uế nhảy ra như
những con ếch. [14] Chúng quả là
những thần khí của ma quỷ, chúng
làm những dấu lạ và đi đến với vua
chúa trên khắp cả thiên hạ, nhằm tập
hợp họ lại để giao chiến trong Ngày
lớn lao của Thiên Chúa Toàn Năng.
[15] "Đây, Ta đến như kẻ trộm. Phúc
thay kẻ canh thức và giữ áo mình, kẻo
phải đi đứng trần truồng và bị người
ta nhìn thấy sự loã lồ của mình* !" -
[16] Chúng quy tụ họ tại một nơi, tiếng
Híp-ri gọi là Hác-mơ-ghít-đô.*

[17] Vị thứ bảy trút chén của mình
xuống không khí. Từ Đền Thờ, từ
ngai liền có tiếng lớn phát ra : "Xong
cả rồi !" [18] Lúc ấy có ánh chớp, tiếng
sấm tiếng sét và động đất lớn như
chưa hề có động đất lớn như vậy bao
giờ, từ khi con người xuất hiện
trên mặt đất. [19] Thành vĩ đại vỡ ra
làm ba phần và các thành thị của các
nước bị sụp đổ. Thiên Chúa đã nhớ
đến thành Ba-by-lon vĩ đại mà cho nó
uống chén rượu là cơn lôi đình thịnh
nộ của Người. [20] Mọi hải đảo biến đi,
núi non không còn nữa. [21] Những hạt
mưa đá lớn, nặng chừng nửa tạ, từ trời
giáng xuống người ta, và người ta nói
phạm đến Thiên Chúa vì bị tai ương
mưa đá, bởi lẽ tai ương đó lớn quá
chừng.*

2. BA-BY-LON BỊ TRỪNG PHẠT

Con Điếm khét tiếng*

17 [1] Bấy giờ, trong số bảy thiên
thần mang bảy chén, một vị đến
bảo tôi : "Lại đây, tôi sẽ chỉ cho ông
thấy Con Điếm khét tiếng, đang ngồi
bên những làn nước mênh mông, bị
xét xử như thế nào. [2] Vua chúa trần
gian đã làm chuyện gian dâm với nó,
và những người sống trên mặt đất đã
say vì thứ rượu là sự gian dâm của
nó." [3] Rồi đang khi tôi xuất thần thì
thiên thần đem tôi vào sa mạc. Ở đó
tôi thấy một người đàn bà, ngồi trên
một Con Thú đỏ thẫm, con Thú ấy
mang đầy những danh hiệu xúc phạm
đến Thiên Chúa, và có bảy đầu mười
sừng*. [4] Người đàn bà mặc áo đỏ tía
và đỏ thẫm, trang sức toàn bằng vàng,
đá quý và ngọc trai, tay cầm một chén
vàng đầy những thứ ghê tởm và ô
uế, tức là sự gian dâm của nó. [5] Trên
trán nó, có viết một tên mang ý nghĩa
huyền bí : "Ba-by-lon vĩ đại, mẹ đẻ ra
các gái điếm và các thứ ghê tởm trên
trần gian." [6] Tôi thấy người đàn bà ấy
say máu dân thánh và máu các chứng
nhân của Đức Giê-su. Thấy nó, tôi rất
đỗi ngạc nhiên.

Ý nghĩa tượng trưng của Con Thú và Con Điếm

[7] Bấy giờ thiên thần bảo tôi : "Sao
lại ngạc nhiên ? Tôi sẽ nói cho ông
hay ý nghĩa huyền bí của người đàn bà
và của Con Thú nó đang cưỡi, là Con
Thú bảy đầu mười sừng. [8] Con Thú
ông vừa thấy, nó đã có nhưng không
còn nữa. Nó sắp từ Vực thẳm đi lên
và đang tới chỗ diệt vong. Các người
sống trên mặt đất, mà từ thuở tạo
thiên lập địa không được ghi tên
trong Sổ Trường Sinh, sẽ ngạc nhiên
khi thấy Con Thú, vì nó đã có, nó
không còn nữa, nhưng sẽ trở lại. [9] Đây
là lúc cần phải có trí thông minh
cùng với sự khôn ngoan. Bảy đầu là
bảy quả núi trên đó người đàn bà
ngồi.

"Đó cũng là bảy vua ; [10] năm vua đã
đổ, một vua hiện còn, một vua khác

chưa đến, và khi vua này đến thì phải ở lại ít thời gian thôi. 11 Còn Con Thú đã có và không còn nữa, nó là vua thứ tám, nó cũng thuộc số bảy vua và đang tới chỗ diệt vong. 12 Mười sừng ông đã thấy, là mười vua ; chúng chưa nhận được vương quyền, và sẽ nhận được quyền làm vua với Con Thú, trong vòng một giờ*. 13 Chúng chỉ có một ý định duy nhất là trao thế lực và quyền bính của mình cho Con Thú. 14 Chúng sẽ giao chiến với Con Chiên, và Con Chiên sẽ thắng chúng, vì Con Chiên là Chúa các chúa, Vua các vua* ; những kẻ đi theo Người, tức là những kẻ được kêu gọi, được tuyển chọn, và luôn trung thành, cũng sẽ thắng."

15 Thiên thần lại nói với tôi : "Những làn nước ông đã thấy, nơi Con Điếm ngồi, là những dân, những đám đông, những nước và những ngôn ngữ. 16 Mười sừng ông đã thấy và Con Thú, chúng sẽ ghét Con Điếm, sẽ bắt nó phải đơn độc và trần truồng, sẽ ăn thịt nó và dùng lửa thiêu huỷ nó*. 17 Quả vậy, Thiên Chúa đã khiến chúng quyết tâm thực hiện ý định của Người, thực hiện một ý định duy nhất là trao vương quyền của chúng cho Con Thú, cho đến khi các lời Thiên Chúa được hoàn tất. 18 Người đàn bà ông đã thấy, là Thành vĩ đại nắm vương quyền thống trị vua chúa trần gian."

Thiên thần báo tin Ba-by-lon sụp đổ*

18 1 Sau đó, tôi thấy một thiên thần khác từ trời xuống, với quyền hành rộng lớn, và vinh quang người làm cho mặt đất rực sáng. 2 Người lên tiếng hô mạnh mẽ : "Sụp đổ rồi, sụp đổ rồi, thành Ba-by-lon vĩ đại ! Nó đã trở nên sào huyệt của ma quỷ, hang ổ của mọi thứ thần ô uế, hang ổ của mọi thứ chim chóc ô uế và đáng ghét, 3 bởi vì mọi nước đã uống thứ rượu là sự gian dâm cuồng loạn của nó, vua chúa trần gian đã làm chuyện gian dâm với nó, và các con buôn trên trần gian đã làm giàu nhờ sự xa hoa vô độ của nó !"

Dân Thiên Chúa phải lánh đi*

4 Rồi tôi nghe một tiếng khác từ trời bảo : "Hỡi dân Ta, hãy ra khỏi thành ấy đi, để khỏi thông đồng với tội lỗi của nó và hứng lấy những tai ương dành cho nó ! 5 Thật vậy, tội lỗi của nó đã chồng chất lên đến tận trời, và Thiên Chúa đã nhớ đến các việc gian ác của nó. 6 Nó đã xử làm sao, hãy xử lại với nó như vậy. Hãy trả lại cho nó gấp đôi những việc nó làm. Chén rượu nó đã rót, hãy rót trả gấp đôi. 7 Nó đã phô trương vinh quang và sống xa hoa bao nhiêu, thì hãy giáng khổ hình và tang tóc cho nó bấy nhiêu. Nó đã tự nhủ : 'Ta ngự trên ngai nữ hoàng, ta không goá bụa, và ta sẽ không hề làm cảnh tang tóc !' 8 Vì thế, nội trong một ngày, những tai ương dành cho nó sẽ ập đến : nào là ôn dịch, nào là tang tóc, nào là đói kém ; nó sẽ bị lửa thiêu huỷ, vì Đức Chúa, Thiên Chúa, Đấng đã xét xử nó, là Đấng oai hùng !

Than khóc Ba-by-lon*

9 Vua chúa trần gian đã làm chuyện gian dâm và sống xa hoa với nó, sẽ đấm ngực khóc than nó, khi thấy khói từ đám cháy thiêu huỷ nó. 10 Vì sợ khổ hình của nó, chúng sẽ đứng xa xa mà than rằng :

"Khốn thay ! Khốn thay !
Hỡi thành vĩ đại,
hỡi Ba-by-lon,
thành phố hùng cường,
vì nội trong một giờ,
ngươi đã bị xét xử !"

11 Các con buôn trên mặt đất khóc lóc để tang nó, vì không còn ai mua hàng hoá của chúng nữa. 12 Hàng hoá đó là : vàng, bạc, đá quý, ngọc trai ; vải gai mịn, vải đỏ tía, tơ lụa, vải đỏ thẫm ; gỗ trầm, đồ bằng ngà, đồ bằng gỗ quý, bằng đồng, bằng sắt, bằng cẩm thạch ; 13 quế, sa nhân, hương thơm, mộc dược, nhũ hương ; rượu, dầu, tinh bột, lúa mì, súc vật, chiên cừu, ngựa, xe, thân xác, và cả linh hồn người ta nữa.

14 Hoa quả lòng ngươi ao ước đã biến xa ngươi ; mọi thứ loè loẹt, hào nhoáng, ngươi không còn nữa, và người ta sẽ chẳng bao giờ tìm thấy nữa !

15 Những kẻ buôn các hàng hoá ấy, những kẻ đã nhờ thành ấy mà làm giàu, sẽ đứng xa xa vì sợ khổ hình của nó, sẽ khóc lóc, để tang và than rằng :

16 "Khốn thay ! Khốn thay !
Thành vĩ đại
đã mặc vải gai mịn,
vải đỏ tía và đỏ thẫm,
trang sức toàn bằng vàng,
đá quý và ngọc trai,
17 vì nội trong một giờ,
bấy nhiêu của cải
đã bị phá tan hoang !"

Mọi tài công và mọi kẻ đi tàu, các thuỷ thủ và các người làm nghề hàng hải, đứng xa xa, 18 và khi thấy khói từ đám cháy thiêu huỷ nó, họ kêu lên : "Thành nào sánh được với thành vĩ đại ?" 19 Chúng rắc tro bụi lên đầu, kêu la, khóc lóc, để tang và than rằng :

"Khốn thay ! Khốn thay !
Thành vĩ đại
đã lấy sự phong phú của mình
mà làm giàu
cho các chủ tàu biển,
vì nội trong một giờ,
nó đã bị phá tan hoang !"

20 Hỡi thiên quốc, hãy mừng vui hoan hỷ, vì nó đã bị phá tan hoang. Hỡi dân thánh, các tông đồ và các ngôn sứ, hãy mừng vui hoan hỷ, vì Thiên Chúa đã xử công minh cho các ngươi, khi lên án nó* !

21 Bấy giờ một thiên thần dũng mãnh nhấc một tảng đá to như chiếc cối xay lớn mà ném xuống biển và nói :

"Ba-by-lon, thành vĩ đại,
sẽ bị thẳng tay ném đi như thế đó,
và người ta sẽ chẳng bao giờ
còn tìm thấy nó nữa !
22 Trong thành ngươi,
sẽ chẳng bao giờ còn nghe
tiếng nhạc sĩ gảy đàn, ca hát,
thổi sáo và thổi kèn.
Trong thành ngươi,
sẽ chẳng bao giờ còn thấy
thợ thủ công
thuộc mọi ngành nghề.
Trong thành ngươi,
sẽ chẳng bao giờ còn nghe
tiếng cối xay bột nữa.
23 Trong thành ngươi,
sẽ chẳng bao giờ còn thấy
ánh sáng đèn chiếu rọi.
Trong thành ngươi,
sẽ chẳng bao giờ còn nghe
tiếng cô dâu chú rể.
Bởi vì các con buôn của ngươi
từng là kẻ quyền thế trên mặt đất,
bởi vì ngươi đã dùng phù phép
mà làm cho muôn nước mê hoặc,
24 và trong thành ngươi,
đã tìm thấy máu của các ngôn sứ,
của dân thánh
và của mọi người
đã bị giết trên mặt đất."

Khải hoàn ca trên thiên quốc*

19 1 Sau đó, tôi nghe như có tiếng hô lớn của đoàn người đông đảo ở trên trời vang lên :

"Ha-lê-lui-a !
Thiên Chúa ta thờ
là Đấng cứu độ,
Đấng vinh hiển uy quyền !
2 Những lời Người phán quyết
đều chân thật công minh !
Vì Người
đã xét xử Con Điếm khét tiếng
từng dùng chuyện gian dâm
mà làm cho mặt đất ra hư hỏng,
và Người đã bắt nó
phải đền nợ máu
các tôi tớ của Người
mà chính tay nó đã giết."

3 Lần thứ hai họ lại hô : "Ha-lê-lui-a ! Khói lửa thiêu nó cứ bốc lên đời đời kiếp kiếp !" 4 Bấy giờ, hai mươi bốn vị Kỳ Mục và bốn Con Vật phủ phục xuống thờ lạy Thiên Chúa, Đấng ngự trên ngai, mà tung hô : "A-men ! Ha-lê-lui-a !"

5 Rồi từ ngai có tiếng phát ra :

"Nào ca ngợi Thiên Chúa chúng ta,
hỡi tất cả tôi trung của Chúa,
hỡi những ai lớn nhỏ
hằng kính sợ Người* !"

6 Tôi lại nghe như có tiếng hô của đoàn người đông đảo, nghe như tiếng nước lũ, như tiếng sấm vang dữ dội :

"Ha-lê-lui-a !
Đức Chúa
là Thiên Chúa Toàn Năng
đã lên ngôi hiển trị.
7 Nào ta hãy vui mừng hoan hỷ
dâng Chúa lời tôn vinh,
8 vì nay đã tới ngày
cử hành hôn lễ Con Chiên,
và Hiền Thê của Người
đã trang điểm sẵn sàng,
nàng đã được mặc áo vải gai
sáng chói và tinh tuyền."

Vải gai đây chỉ những việc lành của dân thánh. 9 Thiên thần bảo tôi : "Hãy viết : Hạnh phúc thay kẻ được

mời đến dự tiệc cưới Con Chiên !"
Người lại bảo tôi : "Đó là những lời
chân thật của chính Thiên Chúa."
10 Tôi phủ phục xuống dưới chân
người mà thờ lạy, nhưng người nói :
"Đừng, đừng ! Tôi cũng là một tôi tớ
như ông và như các anh em của ông,
những người giữ lời chứng của Đức
Giê-su. Hãy thờ lạy Thiên Chúa." Lời
chứng của Đức Giê-su, là thần khí
linh hứng cho ngôn sứ.*

3. CÁC DÂN NGOẠI BỊ TIÊU DIỆT

Cuộc chiến cánh chung thứ nhất

11 Bấy giờ tôi thấy trời rộng mở : kìa
một con ngựa trắng, và người cỡi ngựa
mang tên là "Trung thành và Chân
thật", Người theo công lý mà xét xử
và giao chiến*. 12 Mắt Người như
ngọn lửa hồng, đầu Người đội nhiều
vương miện, Người mang một danh
hiệu viết trên mình, mà ngoài Người
ra chẳng ai biết được. 13 Người khoác
một áo choàng đẫm máu, và danh
hiệu của Người là : "Lời của Thiên
Chúa*." 14 Các đạo quân thiên quốc đi
theo Người, họ cỡi ngựa trắng, mặc áo
vải gai mịn trắng tinh. 15 Từ miệng
Người phóng ra một thanh gươm sắc
bén để chém muôn nước. Chính Người
sẽ dùng trượng sắt mà chăn dắt
chúng. Người đạp trong bồn đạp nho
chứa thứ rượu là cơn lôi đình thịnh
nộ của Thiên Chúa Toàn Năng.
16 Người mang một danh hiệu viết
trên áo choàng và trên vế : "Vua các
vua, Chúa các chúa*."

17 Rồi tôi thấy một thiên thần đứng
trên mặt trời ; người lớn tiếng bảo
mọi loài chim đang bay trên đỉnh vòm
trời : "Đến đây, tề tựu cả về mà dự đại
tiệc của Thiên Chúa, 18 để ăn thịt vua
chúa, thịt dũng tướng hùng binh, thịt
chiến mã và kỵ binh, thịt mọi người,
tự do cũng như nô lệ, trẻ nhỏ cũng
như người lớn !"

19 Tôi lại thấy Con Thú và vua chúa
trên mặt đất, cùng với các đạo quân
của chúng, tụ tập lại để giao chiến với
Đấng cỡi ngựa và đạo quân của Người.
20 Con Thú bị bắt, cùng với tên ngôn
sứ giả từng dùng các dấu lạ hấn làm
trước mặt nó, mà mê hoặc những kẻ
nhận dấu thích của nó và những kẻ
thờ lạy tượng của nó. Cả hai bị quăng
sống vào hồ lửa có diêm sinh đang
cháy ngùn ngụt. 21 Những người còn
lại bị thanh gươm phóng ra từ miệng
Đấng cỡi ngựa giết chết, và mọi loài
chim được ăn no thịt của chúng.

Triều đại một ngàn năm

20 1 Bấy giờ tôi thấy một thiên
thần từ trời xuống, tay cầm chìa
khoá vực thẳm và một dây xích lớn.
2 Người bắt lấy Con Mãng Xà, tức là
Con Rắn xưa, cũng là ma quỷ hay Xa-
tan, và xích nó lại một ngàn năm*.
3 Người quăng nó vào Vực thẳm, rồi
đóng cửa và niêm phong lại, để nó
không còn mê hoặc các nước, cho đến
khi hết một ngàn năm ấy. Sau đó, nó
phải được thả ra trong một thời gian
ngắn.

4 Rồi tôi thấy những chiếc ngai, có
người ngồi trên đó, và họ được ban
quyền xét xử. Tôi cũng thấy linh hồn
những người đã bị chém đầu vì đã rao
giảng lời chứng của Đức Giê-su và lời
của Thiên Chúa ; họ là những kẻ đã
không thờ lạy Con Thú và tượng của
nó, và không nhận thích dấu của nó
trên trán và trên tay. Họ sống lại và
hiển trị với Đức Ki-tô một ngàn
năm*. 5 Những người khác trong số
kẻ chết thì không được sống lại trước
khi hết một ngàn năm ấy. Đó là lần
phục sinh thứ nhất. 6 Hạnh phúc
thay và thánh thiện dường nào kẻ
được dự phần vào cuộc phục sinh thứ
nhất này ! Cái chết thứ hai* không có
quyền gì trên họ ; nhưng họ sẽ là tư
tế của Thiên Chúa và của Đức Ki-tô,
họ sẽ hiển trị với Đức Ki-tô một ngàn
năm ấy.

Cuộc chiến cánh chung thứ hai

7 Hết một ngàn năm ấy, Xa-tan sẽ
được thả ra khỏi ngục. 8 Nó sẽ ra đi
mê hoặc các nước ở khắp bốn phương
thiên hạ là Gốc và Ma-gốc*, và tập
hợp chúng lại để giao chiến ; số chúng
nhiều như cát biển. 9 Chúng tiến lên
lan tràn khắp mặt đất, bao vây doanh

trại dân thánh và Thành Đô được Thiên Chúa yêu chuộng*. Nhưng có lửa từ trời rơi xuống thiêu huỷ chúng. 10 Ma quỷ, tên mê hoặc chúng, bị quăng vào hồ lửa và diêm sinh, ở đó đã có Con Thú và tên ngôn sứ giả ; và chúng sẽ bị làm khổ ngày đêm đời đời kiếp kiếp.

Các dân bị xét xử

11 Bấy giờ tôi thấy một ngai lớn màu trắng và thấy Đấng ngự trên đó. Đất và trời biến mất trước mặt Người, không để lại dấu vết*. 12 Rồi tôi thấy những người chết, lớn cũng như nhỏ, đứng trước ngai. Sổ sách đã mở sẵn ; rồi một cuốn khác cũng đã mở ra : đó là Sổ Trường Sinh. Các người chết được xét xử tuỳ theo việc họ đã làm, chiếu theo những gì đã được ghi chép trong sổ sách.

13 Biển trả lại những người chết nó đang giữ ; Tử thần và Âm phủ trả lại những người chết chúng đang giữ, và mỗi người chịu xét xử tuỳ theo các việc đã làm. 14 Tử thần và Âm phủ bị quăng vào hồ lửa. Hồ lửa này là cái chết thứ hai. 15 Ai không có tên ghi trong Sổ trường sinh thì bị quăng vào hồ lửa.

4. GIÊ-RU-SA-LEM TƯƠNG LAI

Trời mới đất mới*

21 1 Bấy giờ tôi thấy trời mới đất mới, vì trời cũ đất cũ đã biến mất, và biển cũng không còn nữa. 2 Và tôi thấy Thành Thánh là Giê-ru-sa-lem mới*, từ trời, từ nơi Thiên Chúa mà xuống, sẵn sàng như tân nương trang điểm để đón tân lang. 3 Rồi tôi nghe từ phía ngai có tiếng hô to : "Đây là nhà tạm Thiên Chúa ở cùng nhân loại, Người sẽ cư ngụ cùng với họ. Họ sẽ là dân của Người, còn chính *Người sẽ là Thiên-Chúa-ở-cùng-họ**. 4 Thiên Chúa sẽ lau sạch nước mắt họ. Sẽ không còn sự chết ; cũng chẳng còn tang tóc, kêu than và đau khổ nữa, vì những điều cũ đã biến mất."

5 Đấng ngự trên ngai phán : "Này đây Ta đổi mới mọi sự." Rồi Người phán : "Ngươi hãy viết : Đây là những lời đáng tin cậy và chân thật." 6 Người lại phán với tôi : "Xong cả rồi ! Ta là An-pha và Ô-mê-ga, là Khởi Nguyên và Tận Cùng. Chính Ta sẽ ban cho ai khát được uống nơi nguồn nước trường sinh, mà không phải trả tiền*. 7 Ai thắng sẽ được thừa hưởng hồng ân đó. Ta sẽ là Thiên Chúa của người ấy, và người ấy sẽ là con của Ta*. 8 Còn những kẻ hèn nhát, bất trung, đáng ghê tởm, sát nhân, gian dâm, làm phù phép, thờ ngẫu tượng, và mọi kẻ nói dối, thì phần dành cho chúng là hồ lửa và diêm sinh cháy ngùn ngụt : đó là cái chết thứ hai."

Giê-ru-sa-lem mới

9 Bấy giờ, trong số bảy thiên thần mang bảy chén đầy bảy tai ương cuối cùng, một vị đến bảo tôi : "Lại đây, tôi sẽ chỉ cho ông thấy Tân Nương, Hiền Thê của Con Chiên." 10 Rồi đang khi tôi xuất thần, thì người đem tôi lên một ngọn núi cao hùng vĩ, và chỉ cho tôi thấy Thành Thánh, là Giê-ru-sa-lem, từ trời, từ nơi Thiên Chúa mà xuống, 11 chói lọi vinh quang Thiên Chúa. Thành rực sáng tựa đá quý tuyệt vời, như ngọc thạch trong suốt tựa pha lê. 12 Thành có tường rộng và cao, với mười hai cửa do mười hai thiên thần canh giữ, và trên các cửa có ghi tên mười hai chi tộc con cái Ít-ra-en. 13 Phía đông có ba cửa, phía bắc ba cửa, phía nam ba cửa và phía tây ba cửa. 14 Tường thành xây trên mười hai nền móng, trên đó có tên mười hai Tông Đồ của Con Chiên.*

15 Thiên thần đang nói với tôi cầm cái thước đo là một cây sậy bằng vàng, để đo thành, các cửa và tường thành. 16 Thành hình vuông : chiều dài cũng bằng chiều rộng. Rồi người lấy cây sậy đo thành, được mười hai ngàn dặm : chiều dài, chiều rộng và chiều cao đều bằng nhau. 17 Người đo tường thành được một trăm bốn mươi bốn thước, theo thước đo của loài người cũng là của vị thiên thần. 18 Tường xây bằng ngọc thạch, thành thì bằng vàng y, giống như thuỷ tinh trong sáng. 19 Nền móng tường thành được trang trí bằng mọi thứ đá quý. Nền móng

thứ nhất bằng ngọc thạch, nền móng thứ hai bằng lam ngọc, nền móng thứ ba bằng lục ngọc, nền móng thứ tư bằng bích ngọc, [20] nền móng thứ năm bằng mã não, nền móng thứ sáu bằng xích não, nền móng thứ bảy bằng kim châu, nền móng thứ tám bằng lục châu, nền móng thứ chín bằng hoàng ngọc, nền móng thứ mười bằng kim lục, nền móng thứ mười một bằng huỳnh ngọc, nền móng thứ mười hai bằng tử ngọc. [21] Mười hai cửa là mười hai khối ngọc trai ; mỗi cửa là một khối ngọc duy nhất. "Quảng trường của thành bằng vàng y như thuỷ tinh trong suốt." [22] Trong thành, tôi không thấy có Đền Thờ, vì Đức Chúa, Thiên Chúa Toàn Năng, và Con Chiên là Đền Thờ của thành*. [23] Thành chẳng cần mặt trời mặt trăng chiếu sáng, vì đã có vinh quang Thiên Chúa toả rạng, và Con Chiên là ngọn đèn chiếu soi. [24] Các dân ngoại sẽ tiến bước theo ánh sáng của thành, và vua chúa trần gian đem kho tàng vinh quang tới đó. [25] Ngày nọ qua ngày kia, cửa thành không bao giờ đóng, vì ở đấy sẽ chẳng có đêm. [26] Thiên hạ sẽ đem tới đó kho tàng vinh quang và sự giàu sang của các dân ngoại. [27] Tất cả những gì ô uế cũng như bất cứ ai làm điều ghê tởm và ăn gian nói dối, đều không được vào thành, mà chỉ có những người có tên ghi trong Sổ trường sinh của Con Chiên mới được vào.

22 [1] Rồi thiên thần chỉ cho tôi thấy một con sông có nước trường sinh, sáng chói như pha lê, chảy ra từ ngai của Thiên Chúa và của Con Chiên. [2] Ở giữa quảng trường của thành, giữa hai nhánh sông, có cây Sự Sống sinh trái mười hai lần, mỗi tháng một lần ; lá cây dùng làm thuốc chữa lành các dân ngoại.*

[3] Sẽ không còn lời nguyền rủa nào nữa. Ngai của Thiên Chúa và của Con Chiên sẽ đặt trong thành, và các tôi tớ Người sẽ thờ phượng Người*. [4] Họ sẽ được nhìn thấy tôn nhan Người, và thánh danh Người ghi trên trán họ. [5] Sẽ không còn đêm tối nữa, họ sẽ không cần đèn đuốc hay ánh sáng mặt trời, vì Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ chiếu sáng trên họ, và họ sẽ hiển trị đến muôn thuở muôn đời.

[6] Thiên thần nói với tôi : "Đây là những lời đáng tin cậy và chân thật ; và Đức Chúa là Thiên Chúa ban Thần Khí linh hứng cho các ngôn sứ, đã sai thiên thần của Người đến tỏ cho các tôi tớ Người biết những việc sắp phải xảy đến." [7] - "Đây, chẳng bao lâu nữa Ta sẽ đến ! Phúc thay kẻ tuân giữ các sấm ngôn trong sách này !" - [8] Tôi là Gio-an, đã được nghe và thấy những điều đó. Nghe và thấy xong, tôi phủ phục xuống dưới chân vị thiên thần đã chỉ cho tôi thấy các điều ấy, mà thờ lạy người. [9] Nhưng người nói : "Đừng, đừng ! Tôi cũng là một tôi tớ như ông và như các anh em của ông là các ngôn sứ và những người tuân giữ các lời trong sách này. Hãy thờ lạy Thiên Chúa."

[10] Rồi người bảo tôi : "Đừng niêm phong những sấm ngôn trong sách này, vì thời giờ đã gần đến. [11] Kẻ gian ác cứ làm điều gian ác nữa đi, kẻ ô uế cứ ra ô uế nữa đi, người công chính cứ hành động công chính nữa đi, và người thánh thiện cứ sống thánh thiện nữa đi* !" [12] - "Đây, chẳng bao lâu nữa Ta sẽ đến, và Ta đem theo lương bổng để trả cho mỗi người tuỳ theo việc mình làm. [13] Ta là An-pha và Ô-mê-ga, là Đầu và Cuối, là Khởi Nguyên và Tận Cùng*. [14] Phúc thay những kẻ giặt sạch áo mình, để được quyền hưởng dùng cây Sự Sống và qua cửa mà vào Thành ! [15] Những quân chó má, làm phù phép, gian dâm, sát nhân, thờ ngẫu tượng, cùng với mọi kẻ thích điều gian dối và ăn gian nói dối, hãy xéo ra ngoài.

KẾT

[16] "Ta là Giê-su, Ta đã sai thiên thần của Ta đến với các ngươi để làm chứng về những điều trên đây, liên quan đến các Hội Thánh. Chính Ta là Chồi Non và Dòng Dõi Đa-vít, là Sao Mai sáng ngời."

[17] Thần Khí và Tân Nương nói : "Xin Ngài ngự đến* !" Ai nghe, hãy

nói : "Xin Ngài ngự đến !" Ai khát, hãy đến ; ai muốn, hãy đến lãnh nước trường sinh mà không phải trả tiền.

18 Với bất cứ ai nghe những sấm ngôn trong sách này, tôi xin chứng thực : "Ai mà thêm điều gì vào đó, thì Thiên Chúa sẽ thêm cho người ấy những tai ương mô tả trong sách này ! 19 Ai mà bớt điều gì trong các lời của sách sấm ngôn này, thì Thiên Chúa sẽ bớt phần người ấy được hưởng nơi cây Sự Sống và Thành Thánh, là cây và thành mô tả trong sách này !"

20 Đấng làm chứng về những điều đó phán rằng : "Phải, chẳng bao lâu nữa Ta sẽ đến."

A-men, lạy Chúa Giê-su, xin ngự đến* !

21 Chúc mọi người được đầy ân sủng của Chúa Giê-su.

CHÚ THÍCH

Sách Sáng thế

1 1 Trình thuật đầu tiên ở chương này trừu tượng hơn và mang ý nghĩa thần học hơn trình thuật ở chương 2,4b-25. Công cuộc sáng tạo của Thiên Chúa được sắp xếp trong một tuần lễ và kết thúc vào ngày nghỉ sa-bát. Kiến thức khoa học còn thô sơ, nhưng ta đọc thấy một giáo huấn mặc khải có giá trị trường tồn. Đó là giáo huấn về Thiên Chúa duy nhất, siêu việt, có trước muôn loài và là Đấng sáng tạo ; về con người và vị trí con người trong công trình sáng tạo. - Vũ trụ đã có khởi đầu.

26 Con người là hình ảnh Thiên Chúa vì là một bản vị có lý trí, ý muốn, quyền năng, và nhất là sẽ còn được ân sủng, được thông phần thiên tính trong Đức Ki-tô. Vì thế con người là chóp đỉnh của tạo thành (Tv 8,7).

27 *Con người* thể hiện hình ảnh Thiên Chúa trong sự hiệp nhất giữa nam và nữ (x. 2,23-24 ; 5,2).

2 3 Trong sách Xh (20,8+), ngày sa-bát được gắn liền với việc nghỉ ngơi này và được xem như dấu chỉ của Giao Ước (Xh 31,12-17).

4b Trình thuật thứ hai (cc. 4b-25) chú trọng hơn đến việc Thiên Chúa tạo dựng con người, đến định mệnh con người, đến thảm kịch nguyên thuỷ với những hậu quả bao trùm cả lịch sử nhân loại.

9 *Cây trường sinh*, đs : *cây sự sống*, tượng trưng cho nguồn gốc sự bất tử (x. 3,22+ ; Kh 2,7).

13 Khó xác định được các địa danh ở cc. 10-14.

17 Sự hiểu biết này có nghĩa là quyền quyết định điều gì là thiện, điều gì là ác. Tự cho mình quyền này, con người phủ nhận mình là thụ tạo.

3 1 *Con rắn* tượng trưng cho Xa-tan (Kn 2,24 ; Ga 8,44 ; Kh 12,9 ; 20,2. X. G 1,6+.

3 Thiên Chúa truyền lệnh cấm (2,16-17) ; con rắn xúi con người bất tuân : cuộc thử thách căn bản.

15 Bản văn Híp-ri thoáng cho thấy chiến thắng của dòng giống người đàn bà trên dòng giống con rắn. Còn LXX, khi dùng đại từ *người đó* thay cho *dòng giống đó* ; từ cách hiểu này, các giáo phụ diễn giải là bản văn nói về Đấng Mê-si-a. La-tinh dịch là *người đàn bà sẽ đạp lên đầu mi* : khẳng định vai trò của người mẹ Đấng Mê-si-a (x. Kh 12,17).

19 Các tội nhân bị án phạt ngay trong những sinh hoạt chủ yếu của mình : đối với người phụ nữ là trong vai trò làm mẹ, làm vợ, đối với người đàn ông là trong vai trò gánh vác gia đình. Tội lỗi đã phá vỡ trật tự mà Thiên Chúa muốn khi sáng tạo muôn loài.

20 Tên *E-và* (Khavvâh) được giải thích bằng động từ *Hâyâh*, nghĩa là *sống*.

22 Con người, vốn phải chết do bản chất (c.19), đánh mất ơn trường sinh bởi đã bất tuân (2,17). Đức Ki-tô chết và phục sinh sẽ mang lại sự sống đời đời, bởi tuân phục.

4 1 Câu chuyện có một ý nghĩa tổng quát : sau khi chống lại Thiên Chúa, con người quay ra chống đối nhau.

24 Bài ca man rợ này có từ xa xưa, ca ngợi sự báo thù và được ghi lại đây như một chứng cớ về sự bạo tàn ngày càng gia tăng (x. c.15 ; 9,6 ; Xh 21,25+).

5 1 Không nên tìm ở đây một sự chính xác về mặt lịch sử. Tuổi thọ của các tổ phụ sẽ giảm dần về sau như là dấu cho thấy sự ác ngày càng gia tăng (x. 6,3 ; Cn 10,27 ; Is 65,20).

24 Kha-nốc *đi với Thiên Chúa*, như ông Nô-ê (6,9), và biến mất cách lạ lùng (x. 2 V 2,11-12.18+). Ông sẽ trở thành một trong những nhân vật lớn trong truyền thống Do-thái (Hc 44,16 ; 49,14 ; x. Dt 11,5 ; Gd 14-15).

6 1 Đây là một câu chuyện khó hiểu. Dường như tác giả đã sử dụng một truyền thuyết dân gian về những người khổng lồ để cho thấy sự sa đoạ lan tràn, làm phá đổ trật tự giữa thiên giới và hạ giới, dẫn đến lụt hồng thuỷ.

5 Phần này (6,5 - 9,17) ghi lại truyền thuyết về một tai hoạ tiêu diệt cả loài người. Tác giả đã lồng vào đây giáo huấn về công lý và lòng thương xót của Thiên

Chúa, về sự gian ác của con người và ơn cứu thoát Thiên Chúa dành cho người công chính (x. Dt 11,7).

18 Thiên Chúa tự ban giao ước cho những người Chúa chọn (9,9+).

20 Sự gian ác của con người đã làm hư hoại muôn loài thọ tạo, nhưng rồi chúng cũng sẽ được cứu thoát với con người (x. 6,13 ; Rm 8,19-22).

9 9 Cũng như ở 6,18, giao ước cho thấy Thiên Chúa vẫn muốn tiếp tục công trình của Người cho nhân loại và cho tất cả tạo thành (x. 6,7 ; Is 54,9 ; Hc 44,18).

25 Những lời chúc phúc và nguyền rủa (x. 3,14 ; 4,11 ; 27 ; 49), có hiệu lực và ảnh hưởng trên người tộc trưởng cũng như tất cả dòng dõi của ông.

10 1 Các dân tộc phương Đông được quy tụ ở đây thành một bản gia phả. Bản gia phả này muốn nói lên nguồn gốc loài người là một.

11 1 Ở đây, sự khác biệt giữa các dân tộc và các ngôn ngữ (x. 10,1+) được coi như hình phạt do một tội chung, cũng là tội kiêu ngạo như tội của ông A-đam, và bà E-và.

10 Bản gia phả này tiếp nối bản ở ch. 5, nhằm nói đến tổ tiên trực tiếp của ông Áp-ra-ham.

12 1 Đáp lại lời Thiên Chúa kêu gọi, ông Áp-ra-ham lìa xa quê cha đất tổ. Thái độ tin tưởng, chấp nhận và tùng phục của ông được lặp lại nhiều lần (15,5-6+ ; 22,1+). Biến cố này khai mạc chương trình cứu độ.

10 Câu chuyện này đề cao sự khôn khéo của ông Áp-ra-ham, và sự che chở của Thiên Chúa đối với ông nơi xứ lạ. Luân lý thời bấy giờ còn thô thiển (x. 19,8 ; 20 ; 26,1-11 ; 27).

14 18 Truyền thống Do-thái tiếp theo Tv 76,3, đã đồng hoá Sa-lem với Giê-ru-sa-lem. Thiên Chúa Tối Cao mà vua - tư tế Men-ki-xê-đê tôn kính, là Thiên Chúa của ông Áp-ra-ham (c.22).

15 1 Thiên Chúa nhắc lại các lời hứa (12,2-7 ; 13,14-17) và lập một giao ước (6,18+) để xác nhận các lời hứa ấy.

6 *Công chính* là sự chính trực thẳm sâu làm cho con người sống theo ý muốn của Thiên Chúa (Is 1,26 ; 5,16). Thiên Chúa đã chấp nhận ông Áp-ra-ham là *người công chính* do lòng tin của ông (12,1+ ; Rm 4 ; Gl 3,6-11). Đức tin đã hướng dẫn ông trên mọi nẻo đường đời.

17 Đây là một nghi thức kết ước cổ xưa (x. Gr 34,18) : những người lập giao ước đi qua giữa các con vật đã bị xẻ đôi để cam kết giữ các quy ước. Ngọn lửa cháy rực là hình ảnh của Đức Chúa (x. Xh 3,2 ; 13,21 ; 19,18). Đức Chúa đơn phương lập giao ước nên một mình Người đi ngang qua.

16 2 Luật ở miền Lưỡng Hà thời xưa thừa nhận tục lệ này (x. 30,1-6.9-13).

7 Trong các bản văn cổ, *sứ thần của Thiên Chúa* là chính Thiên Chúa xuất hiện cách hữu hình.

17 1 Trình thuật thứ hai này về Giao Ước giữa Thiên Chúa với Áp-ra-ham (x. 15,1+) có thêm dấu chỉ cắt bì. Chịu cắt bì là nghi thức dân gian để gia nhập đời sống gia tộc và thị tộc. Nhưng ở đây, con người nói lên mình và con cháu thuộc về Thiên Chúa (x. Rm 4,11-12).

5 Khi đặt tên mới cho Áp-ra-ham, Thiên Chúa làm chủ vận mệnh của ông (x. c.15). Áp-ra-ham có nghĩa là *cha của vô số người* (x. Rm 4,17).

17 *Áp-ra-ham cười* : tên I-xa-ác có nghĩa là *ước chi Thiên Chúa cười* hoặc *đoái thương*.

18 2 *Ba người* : Nhiều giáo phụ xem đây là điều tiên báo về mầu nhiệm Ba Ngôi.

22 Ở đây, *ba người* của c.2 trở thành Đức Chúa với hai người. Ở 19,1, *hai người* sẽ là hai Thiên Thần.

24 Ông Áp-ra-ham xin Thiên Chúa vì một số người công chính mà tha thứ cho nhiều tội nhân. Chú ý đến việc Áp-ra-ham hạ dần con số !

19 1 Câu chuyện thành Xơ-đôm bị trừng phạt cho thấy Đức Chúa có quyền trên mọi dân và đòi mọi người phải sống theo luân thường đạo lý.

8 Luật hiếu khách được coi trọng hơn cả danh dự người phụ nữ (x. 12,10+ ; Tl 19) !

33 Hành động loạn luân giữa những người sống sót sau tai hoạ nhằm duy trì nòi giống (x. St 38), sau này bị luật nghiêm cấm (x. Lv 18,6-18). Tác giả Sách Thánh nhìn thấy ở đây một vết nhơ cho hai dân tộc thù nghịch với Ít-ra-en.

21 1 Trình thuật này song song với ch. 16, nhắc lại I-xa-ác và Ít-ma-ên là anh em nhưng nhấn mạnh đến vị trí ưu việt của I-xa-ác và hậu duệ ông (17,20 ; 25,12-16) trong công trình cứu độ (x. Ga 8,33-37 ; Rm 9,7 ; Gl 4,22-31 ; Dt 11,18).

22 1 Câu chuyện cho thấy tuyệt đỉnh lòng tin của Áp-ra-ham (12,1+ ; 15,5-6 ; Kn 10,5 ; Hc 44,20 ; Dt 11,17-19 ; Gc 2,21-22). Các giáo phụ nhìn thấy ở đây hình ảnh cuộc Thương Khó của Đức Giê-su, người Con duy nhất (x. Rm 8,32).

24 2 Đặt tay vào bộ phận truyền sinh (47,29), là một hình thức làm cho lời thề thành tuyệt đối.

27 Kinh Thánh thường liên kết tình thương với lòng thành tín của Thiên Chúa (c.49 ; 32,11 ; Xh 34,6 ; Tv 25,10+ ; Tv 40,11-12 ...). Chính tình thương và lòng thành tín thắt chặt các mối tương quan Thiên Chúa đã thiết lập với dân Người (x. Hs 2,21+).

25 23 Chuyện hai đứa con đụng nhau trong lòng mẹ báo trước rằng Đức Chúa sẽ tuyển chọn Gia-cóp (x. 21,1 ; 27,1 ; Gr 9,3 ; Hs 12,4), và người Ê-đôm, hậu duệ Ê-xau, sẽ chống đối người Ít-ra-en, hậu duệ của Gia-cóp (x. 27,41 ; Ml 1,2-5 ; Rm 9,10-13).

26 2 Thiên Chúa lặp lại với ông I-xa-ác những gì đã hứa cùng ông Áp-ra-ham (12,1 ; 15,1+).

27 1 Ông Gia-cóp khôn khéo nhưng lại gây thiệt cho ông Ê-xau (x. 25,24-34). Tác giả Sách Thánh cũng ngầm chê trách bà Rê-bê-ca và thấy tội nghiệp cho Ê-xau. Hành động gian dối này phát xuất từ một nền luân lý bất toàn (x. 12,10+), lại làm nổi bật sự tự do chọn lựa của Thiên Chúa đối với ông Gia-cóp (25,23+).

29 Ông I-xa-ác cầu chúc cho Gia-cóp được thịnh vượng trong nghề nông (x. cc. 39-40).

33 Những lời chúc phúc, và nguyền rủa tự bản chất một khi đã nói ra, thì không thể rút lại được (x. 9,25+).

40 Dù đã ba lần van xin, nhưng ông Ê-xau cũng chỉ nhận được một lời hứa mỏng manh (cc. 28-29). Ê-xau Ê-đôm sẽ phải sống ngoài đất Pa-lét-tin mầu mỡ, và ở dưới quyền của Gia-cóp Ít-ra-en (x. 2 Sm 8,13-14 ; 2 V 8,20-22).

28 10 Đức Chúa xuất hiện và lặp lại các lời hứa (12,1-3+ ; 23,1 ; 25,23+). Sự tích này về sau được giải thích rất phong phú.

13 Lần này, chính ông Gia-cóp được nhận lãnh các lời hứa (x. 12,1+ ; 26,2).

19 *Bêyt-'êl*, nghĩa là *nhà Thiên Chúa* nơi Thiên Chúa hiện diện. *Cửa trời* (c.17) là chỗ dẫn vào nơi Thiên Chúa ngự (x. 21,17 ; 22,11 ; Xh 19,11 ; Xh 25,8 ; 1 V 8,27 ; Is 66,1 ; Đn 2,37 ; Mt 6,9-10 ; Ga 3,13).

29 31 Phần này muốn cho thấy mười hai chi tộc Ít-ra-en là hậu duệ của ông Gia-cóp (25,13 ; x. 35,16.23-26 ; 49+).

31 19 Về các *tượng thần* x. Tl 17,5+.

21 *Sông Cả* là sông Ơu-phơ-rát.

32 23 Câu chuyện kỳ lạ này thuật lại cuộc vật lộn giữa ông Gia-cóp với *một người* vô danh, mà tác giả cho là Thiên Chúa. Ít-ra-en có nghĩa là "Thiên Chúa mạnh", dân gian lại hiểu "mạnh đối với Thiên Chúa."

30 Chúa sẽ tỏ danh tánh mình cho ông Mô-sê sau này (Xh 3,13-14+).

31 Con người không thể thấy Thiên Chúa mà sống được (Xh 33,20+).

37 1 Sự tích về ông Giu-se choán cả phần cuối sách Sáng thế, từ ch. 38 đến ch. 49 ; trong chuyện này, Thiên Chúa không hề can thiệp trực tiếp hay mặc khải điều gì mới lạ, nhưng quan phòng, an bài cho mọi sự đạt tới đích (45,5-8 ; 50,20). Ở Ai-cập, dân Ít-ra-en được chuẩn bị khai sinh và cứu độ.

38 1 Truyền thống có liên quan đến những nguồn gốc của chi tộc Giu-đa (x. Ds 26,21 ; 1 Sb 2,3-5).

8 Luật về "anh em chồng" (Đnl 25,5+).

10 Thiên Chúa trừng phạt lòng ích kỷ của Ô-nan (x. 25,5-6).

14 Sáng kiến của bà Ta-ma đợi ông Giu-đa sau này được ông nhận là *công chính* (c.26), và được con cháu khen ngợi (R 4,12 ; x. Mt 1,3).

24 Hình phạt dành cho những kẻ ngoại tình (Lv 20,10 ; Đnl 22,22 ; x. Lv 21,9 ; Ga 8,5).

29 Pe-rét là tổ tiên vua Đa-vít (R 4,8-22) và cũng là tổ tiên Đấng Mê-si-a sau này (Mt 1,3 ; Lc 3,33).

41 8 Ai-cập là xứ của những nhà hiền triết và phù thuỷ (Xh 7,11.22 ; 8,1 ; 1 V 5,10 ; Is 19,11-13). Nhưng ơn khôn ngoan và quyền lực Thiên Chúa ban cho còn cao cả hơn (Xh 7-8 ; Đn 2).

50 Hai người con trai của ông Giu-se sẽ có chỗ đứng trong mười hai chi tộc (29,31+ ; 48,1) và được ông Gia-cóp coi là con trai của mình.

42 2 Giống như thời ông Áp-ra-ham (12,10), nạn đói kém thường bắt người ta phải tha phương cầu thực (x. Cv 7,10-13).

45 5 Câu này và 50,20 làm sáng tỏ cả sự tích ông Giu-se (37,1).

46 2 Đây là cuộc thần hiện cuối cùng của thời các tổ phụ. Thiên Chúa dẫn dắt ông Gia-cóp đến đất Ai-cập, như đã dẫn dắt ông Áp-ra-ham ra đi, tới miền đất Ca-na-an (12,1).

48 1 Ông Gia-cóp nhận Mơ-na-se và Ép-ra-im vào hàng con cái mình và họ được trở thành tổ phụ chi tộc (41,50).

22 Ông Gia-cóp phân chia phần đất thánh cho con cái. Si-khem được giao cho hai người con ông Giu-se (33,19).

49 1 Những lời chúc phúc của ông Gia-cóp ở đây thật ra là những lời sấm về số phận con cái ông và số phận các chi tộc xuất phát từ họ.

10 Lời tiên báo về một vị vua thuộc dòng tộc Giu-đa, ám chỉ Đa-vít, người được coi là hình ảnh Đấng Mê-si-a.

50 1 Theo kế hoạch của Thiên Chúa, dân Ít-ra-en sẽ thành hình ở đất Ai-cập và sẽ trở về Ca-na-an.

Sách Xuất hành

1 8 Rất có thể đây là vua Ram-xết II (1290-1224). Cưỡng bức lao động là một chính sách thịnh hành.

11 Hệ thống lâm việc dưới quyền đốc công thường xảy ra trong các nước quân chủ vùng trung đông thời ấy.

2 10 Tên ông Mô-sê, theo người Híp-ri phát xuất từ động từ *Mâsah*, nghĩa là *vớt ra*. Thực tế, đây là một từ Ai-cập và có nghĩa là đã *sinh ra*.

11 Ma-đi-an là vùng đất phía nam Ê-đôm, phía đông vịnh A-ca-ba, hoặc có thể ở bán đảo nằm giữa vùng vịnh và núi Xi-nai.

3 1 Tên khác của núi Xi-nai. Núi của Thiên Chúa (x. 4,27 ; 18,5 ; 1 V 19,8 ; Tv 24,3).

2 *Thiên sứ* là chính Thiên Chúa khi Người xuất hiện (St 16,7).

6 Sứ mạng của ông Mô-sê gắn liền với ba tổ phụ (2,24).

14 *Đấng hiện hữu*, ds : "Ta là Đấng mà Ta là !" Đức Chúa là Đấng hiện hữu, còn ngẫu tượng chỉ là hư vô (x. Is 41,21 ; 42,8+). Đức Giê-su dùng danh xưng này để nói về mình trong Ga 8,24+ : *Tôi hằng hữu*.

16 Thấy trước thái độ phản kháng của Pha-ra-ô (cc. 7-11), Thiên Chúa xác định rõ sứ mạng giao cho ông Mô-sê, Người sẽ giúp ông vượt qua mọi trở ngại.

4 17 Sẽ được gọi là *Cây gậy của Thiên Chúa* (c.20).

21 *Thiên Chúa làm cho Pha-ra-ô ra cứng lòng* (7,3). Người Híp-ri quen gán ghép cho Thiên Chúa những hành vi của con người nhưng không phủ nhận trách nhiệm của con người (x. Đnl 2,30 ; Is 6,10 ; Mt 13,14-15 ss).

24 Câu chuyện kể ở đây tuy khó giải thích, nhưng cho thấy việc cắt bì (St 17,1+) làm vui lòng Đức Chúa. *Chân* : bộ phận sinh dục (x. Is 6,2 ; 7,20).

6 3 *Thiên Chúa Toàn Năng* là danh Đức Chúa thời các tổ phụ (St 17,1).

7 Đây là công thức cổ điển của giao ước, thường gặp trong bộ Ngũ Thư (Lv 26,12 ; Đnl 26,17-18 ...) và trong sách các ngôn sứ (Gr 7,23 ; 11,4 ; Ed 11,20 ; 14,11 ; ...).

7 8 Những tai ương ở Ai-cập là những hiện tượng thiên nhiên, xảy ra do lệnh của Đức Chúa để làm *dấu chỉ* (4,21 ; 7,3.9).

10 19 *Biển Sậy* là tên cũ của Biển Đỏ.

11 1 Tai ương cuối cùng chỉ được báo ở đây (cc. 1-10), những đứa con đầu lòng là phần dành riêng cho Thiên Chúa (13,1+).

12 1 Lễ Bánh Không Men là một tập tục của nhà nông, còn lễ Vượt Qua là lễ hội của người du mục trước thời Ít-ra-en lập quốc. Hai lễ này có nguồn gốc hoàn toàn khác nhau, nhưng đã được sáp nhập thành một lễ hội mùa xuân (23,14+).

2 Tháng đầu mùa xuân vào khoảng tháng 3-4 sau thời lưu đày, được gọi là tháng *Ni-san*.

48 Xưa kia người Ít-ra-en là ngoại kiều ở đất Ca-na-an (St 23,4) nhưng từ nay, họ là cư dân chính thức, còn người Ca-na-an lại trở nên ngoại kiều cư trú.

13 1 Luật thánh hiến các con đầu lòng (cc. 1-2.11-16) có liên hệ với cái chết của các con đầu lòng Ai-cập (x. Xh 22,28-29). Các con đầu lòng của loài người và loài vật đều là thuộc về Thiên Chúa (11,5 ; 13,2 ; 22,28-29 ; 34,19-20). Con của loài vật thì được dâng làm lễ tế (Ds 18,15-18 ; Đnl 15,19-20) ; con của loài người thì phải chuộc lại (c.13 ; 34,19-20 ; Ds 3,46-47 ; Lc 2,22-24 ; x. St 22,1+).

17 Dù nhìn Ít-ra-en như những kẻ chạy trốn hay bị đuổi thì cuộc xuất hành vẫn bắt đầu từ đây. Đây là hành trình băng qua sa mạc, về Đất Hứa (St 12,1+ ; 50,12-13). Thật khó định vị những giai đoạn của cuộc xuất hành.

15 1 Câu hát (c.1 và 21) được khai triển trong bài ca (cc. 2-18), có thể là một điệp khúc rất cổ xưa. Điểm nhấn mạnh ở đây là cuộc hỗn loạn của quân Ai-cập (x. Đnl 32).

16 1 Như đã nói về những tai ương ở Ai-cập (7,8+), trong chương này, cuộc di trú của các loài chim, việc tiết chất của các loài côn trùng ở các bụi cây, được coi là việc can thiệp đặc biệt của Thiên Chúa (Ds 11 ; Đnl 8,3.16 ; Tv 78,24-25 ; 105,40 ; Kn 16,20-29).

15 Trong tiếng Do-thái, *Man-hu* là từ gốc của *Man-na* (x. c.31).

34 Hai tấm bia đá ghi lề luật (31,10) được đặt trong Hòm Bia Chứng Ước (24,12 ; 25,16.21-22 ; x. Dt 9,4).

17 1 Thung lũng này là trạm dừng chân cuối cùng, trước khi tới Xi-nai (c. 1,8 ; 19,2). Sách Ds 20,1-13 cũng thuật lại một phép lạ tương tự, xảy ra ở vùng Ca-đê.

8 Các bộ lạc vùng Ne-ghép ở phía bắc bán đảo Xi-nai (x. 32,11+).

18 1 Gít-rô là tư tế xứ Ma-đi-an (x. 2,11 - 4,31), ông nhận biết Đức Chúa là Thiên Chúa và còn thắt chặt các mối quan hệ thân thuộc với Ít-ra-en.

19 1 Thiên Chúa lập giao ước mới qua ông Mô-sê là để khẳng định những gì đã hứa với ông Áp-ra-ham (St 12, ; 15 ; 17 ; x. Xh 2,24 ; 6,5-8). Giao Ước này liên quan đến cả một dân tộc. Ngoài việc chịu cắt bì, người ta còn cam kết giữ Luật, gồm Mười Điều Răn và Bộ Luật Giao Ước. Luật ấy về sau sẽ là hiến pháp của Do-thái giáo.

6 Giao ước sẽ làm cho Ít-ra-en thành dân riêng của Đức Chúa (Đnl 10,14-15 ; Gr 2,3) một dân thánh (Đnl 7,6 ; 26,29 ; x. Lv 19,2 ; Ds 16,3 ; Is 4,3 ; Đn 8,24), một dân tư tế.

12 Nơi Thiên Chúa hiện diện là nơi cấm, vì Thiên Chúa là Đấng Thánh (St 28,16-17 ; Xh 3,5 ; 33,20+).

16 Giông tố, gió bão, lửa hồng, sấm chớp, mây mù là những dấu chỉ giúp người xưa cảm nhận sự hiện diện của Thiên Chúa, là Chúa Tể càn khôn, Đấng uy nghi cao cả mà mọi người phải kính sợ (x. Xh 24,16 ; Tl 5,4-5 ; 1 V 19,11-12 ; Tv 29 ; 68 ; 77,18-19 ; Kb 3,3-15 ; v.v.).

20 1 *Mười Điều Răn* (Xh 34,28 ; Đnl 4,13 ; 10,4) được lưu truyền dưới hai hình thức hơi khác nhau, ở đây và ở Đệ nhị luật (5,6-21). Dưới hình thức ban sơ, hẳn là một loạt mười công thức rất ngắn. Đó là trung tâm của Lề Luật. Để đếm Mười Điều Răn, người ta phân điều cuối cùng làm hai (c.17a ; 17b), theo Đnl 5.

8 *Sa-bát* có nghĩa là ngưng, nghỉ. Quy định rất xưa về ngày nghỉ hàng tuần dành riêng cho Đức Chúa (c.11 ; 31,12-17 ; Lv 23,3 ; Đnl 5,15 ; x. St 2,2-3).

22 Bộ luật Giao Ước đem Mười Điều Răn ứng dụng vào luật dân sự và hình sự (21,1 - 22,20), vào nền phượng tự (20,22-26 ; 22,28-30 ; 23,10-19), vào nền luân lý xã hội (22,21-27 ; 23,1-9).

21 13 *Những thành để trú ẩn* (x. Gs 35,19) là nơi che chở kẻ sát nhân (không cố ý) khỏi tay người đòi nợ máu (Ds 35,19+).

25 Luật báo phục tương xứng (x. Lv 24,17-20 ; Đnl 19,21) bắt nguồn từ xã hội chứ không phải từ cá nhân. Luật đặt ra nhằm giới hạn những hành động báo thù (x. St 4,23-24 ; 9,6). Sự tha thứ đã được quy định trong dân Ít-ra-en (Lv 19,17-18). Về chuyện *đòi nợ máu* (x. 21,13 ; Ds 35,19+).

22 15 *Tiền cưới*, tiếng Híp-ri là *mohar*, nghĩa là món tiền người đàn ông trao cho gia đình người vợ sắp cưới.

28 Luật dâng cúng hoa màu ruộng đất cũng giống như luật thánh hiến các con đầu lòng (13,1+).

23 14 Ba ngày lễ được kể ra ở đây sẽ mãi là những ngày lễ chính : lễ Bánh Không Men vào mùa xuân, lễ Vượt Qua (x. 12,1+) ; lễ Mùa Gặt (lễ Các Tuần, tiếng Hy-lạp là lễ Ngũ Tuần) ; lễ Thu Hoạch (lễ Lều).

20 Phần kết này chuẩn bị trước cho cuộc định cư tại Đất Hứa (x.13,17+).

24 Trong tôn giáo vùng Ca-na-an, các trụ đá dựng đứng tượng trưng cho vị nam thần (Đnl 7,5 ; Hs 3,4 ; v.v. ; x. 34,13+).

31 Đây là những ranh giới lý tưởng của Đất Hứa (1 V 5,1 ; x. Ds 34,1 ; Tl 20,1+). Sông Cả là sông Ơu-phơ-rát.

24 8 Ông Mô-sê lấy máu rảy lên bàn thờ (tượng trưng cho Thiên Chúa) và rảy trên dân để nói rằng dân đã chấp nhận các điều khoản của Giao Ước (Lv 1,5+).

16 Đây là cột lửa cho thấy sự hiển hiện của Thiên Chúa, Đấng uy nghi không ai có thể tới gần. Cột lửa (13,22) khác với mây bao phủ (33,20+ ; x. 19,16+ ; Ed 1,28).

25 1 Có một số chi tiết xuất phát từ việc phượng tự sau này đã được nối kết vào các yếu tố cũ, như Nhà Tạm và Hòm Bia. Tác giả muốn cho thấy rằng tất cả là do lệnh của Đức Chúa truyền cho ông Mô-sê.

10 Hòm Bia hình chữ nhật (Gs 3,3 ; v.v.) có *nắp* gọi là *nắp xá tội* đậy lên trên. Hai bên nắp có *tượng thần hộ giá* (c.18 ; x. 1 Sm 4,4+). Chính nơi Hòm Bia này, Đức Chúa nói với dân Người và đáp lời họ (c.22 ; v.v. ; x. Rm 3,25).

16 Mười Điều Răn (20,1+) được khắc trên các bia đá (31,18 ; v.v. ; x. 16,34+ ; 24,12).

26 1 Phần miêu tả chi tiết tiếp theo chứa đựng nhiều từ ngữ chuyên môn và không phải luôn dễ hiểu. Đây là một nhà lều thích hợp với lối sống du mục.

33 *Nơi Cực Thánh* là nơi Đức Chúa ngự, được đóng kín và chỉ mở ra cho vị thượng tế vào ngày xá tội (Lv 16 ; x. Dt 6,19-20 ; 9,6-14).

27 1 Bàn thờ dâng lễ toàn thiêu (x. 38,1 ; 1 V 8,64).

2 Bốn *sừng* ở bốn góc bàn thờ, có giá trị thánh thiêng đặc biệt (29,12 ; 30,10 ; 1 V 1,50 ; 2,28).

28 6 Áo *ê-phốt* là một loại áo ngắn trùm lên trên lễ phục thượng tế, có dính khăn ngực (c.15) với túi thẻ xăm (c.30 ; x. 1 Sm 14,41+). Nơi khác, ê-phốt là dụng cụ để thỉnh ý Đức Chúa (1 Sm 2,28+) hoặc một thứ khố thuộc lễ phục tư tế (1 Sm 2,18+). Xem thêm Tl 8,27+.

29 18 *Hương thơm*... một cách nói lên sự vừa lòng Thiên Chúa (St 8,21 ; Lv 1,9 ; Ep 5,2+ ; v.v.).

30 22 Trong các bản văn lịch sử cũ, nghi lễ xức dầu được dành riêng cho vua (1 Sm 10,1-2 ; v.v.), ban cho vua tính cách thánh (1 Sm 9,26+) : nhà vua được Đức Chúa xức dầu tấn phong (Mê-si-a trong tiếng Híp-ri, Ki-tô trong tiếng Hy-lạp có nghĩa là người được Đức Chúa xức dầu). Theo truyền thống lâu đời, người ta xức dầu tấn phong vị thượng tế (29,7.9 ; Lv 4,3.5.16 ; 8,12), nhưng về sau, người ta cũng xức dầu cho các tư tế (c.30 ; 28,41 ; 40,15 ; v.v.).

31 12 Ngày sa-bát (20,8+ ; 23,12) ở đây hoàn toàn mang ý nghĩa phượng tự, đó là ngày thánh (x. St 2,3+).

32 1 Con bê vàng ám chỉ con bò mộng còn tơ là một trong những biểu tượng thần thiêng ở Đông Phương (x. 1 V 12,28). Dân muốn hình dung Đức Chúa, trái với luật giao ước (Xh 20,4 ; Đnl 4,15).

11 Ông Mô-sê hằng chuyển cầu cho dân, kể từ lúc xảy ra các tai ương ở Ai-cập (5,22-23 ; 8,4 ; v.v.) và nhất là khi dân đi trong hoang mạc (5,22-23 ; 17,8-16 ; Ds 11,2.11-15 ; Đnl 9,24-28 ; Gr 15,1 ; Tv 99,6 ; 106,23 ; Hc 45,3).

33 7 *Thỉnh ý Đức Chúa* nghĩa là xin một lời sấm qua trung gian của ông Mô-sê, khi ông này vào Lều và đàm đạo riêng với Đức Chúa (x. 18,15).

20 Sau khi cầu nguyện và được Đức Chúa chấp nhận, ông Mô-sê càng mạnh dạn xin thêm, nhưng ông không thể nhìn thấy Đức Chúa được vì có cả một vực thẳm ngăn cách giữa Đức Chúa chí thánh với con người phàm hèn (3,6 ; 19,21 ; 20,19 ; 40,34-35 ; St 32,31 ; Lv 16,2 ; 17,1+ ; Tl 6,23 ; v.v.). Tuy nhiên, ở đây, Đức Chúa ban cho ông Mô-sê một ân huệ đặc biệt (x. Ds 12,6-8+ ; Đnl 34,10).

34 1 Trình thuật lấy lại phần lớn ở các chương 19-20.

13 Về các trụ đá, x. 23,24+. Các cột thờ là biểu tượng của nữ thần (x. 1 V 14,23 ; Gr 17,2 ; v.v.).

29 Diện mạo ông Mô-sê sáng chói là do ánh vinh quang của Thiên Chúa rọi lại trên ông.

35 1 Các chương 35-39 thực hiện những gì đã ghi trong các chương 25-31.

Sách Lê-vi

1 1 Các chương 1-5 nói về các lễ tế. Trong *lễ toàn thiêu* (Tl 6,26 ; v.v.), tế phẩm được thiêu huỷ hoàn toàn. Vào thời dân Ít-ra-en đi trong hoang mạc (Xh 18,12 ; Ds 7,12) và ngay cả thời các tổ phụ (St 8,20 ; 22,9-10) đã có việc dâng lễ toàn thiêu, nhưng ở đây, lễ này còn có thêm ý nghĩa tạ tội. Ngoài ra, đó còn là lễ tế tạ ơn (1 Sm 6,14 ; 10,8) hoặc khẩn cầu (1 Sm 7,9 ; v.v.).

5 Máu là nguyên lý của sự sống (St 9,4 ; x. Đnl 12,16.23). Dâng máu để tạ tội (x. 17,11), để tế lễ và ký kết giao ước (Xh 24,8+).

9 Của lễ toàn thiêu không còn là một thứ lương thực con người hiến dâng và chia sẻ với Thiên Chúa : tất cả thành khói hương bay lên Chúa (c.13 ; St 8,21 ; Xh 29,18+).

2 1 Tiến dâng hoa màu ruộng đất làm lễ phẩm là một nghi thức của dân định cư, chứ không phải của dân du mục, và thường phụ thêm lễ tế.

13 *Muối* (Ed 16,4 ; x. Mt 5,13) nói lên tình thân "mặn mà" trong bữa ăn giữa bạn bè hay hai bên kết ước (Ds 18,19).

3 1 Lễ kỳ an cũng là lễ tế, và là bữa tiệc thánh thiêng. Sau khi sát tế, của lễ được phân chia : một phần được đốt đi cho Thiên Chúa, một phần được chia cho người dâng, phần còn lại dành cho các tư tế (7,28-35).

4 1 Lễ tạ tội khác với lễ đền tội (5,14-26).

12 Người dâng hy lễ để trở về với giao ước, nhưng không được chia phần, vì đang có lỗi với Thiên Chúa. Phần nào không dâng trên bàn thờ thì phải đem ra ngoài mà đốt đi (x. c.21).

5 14 Nếu có gây thiệt hại, thì người tế lễ phải đền bù tương xứng (16,24 ; 2 V 12,17 và có thể Hs 4,8).

6 2 Sách Ed 46,13-15 có nói đến lễ toàn thiêu buổi sáng mỗi ngày (x. 2 V 16,15). Còn theo sách Xh 29,38-42 và Ds 28,3-8 thì lại có một lễ buổi sáng và một lễ buổi chiều. Trong chương này, việc dâng lễ được quy định vào buổi sáng (c.5).

10 16 Đoạn này khó hiểu, không ăn khớp với những điều đã ghi ở 4,13-14 ; 6,17-23.

11 1 *Luật thanh sạch* (ch. 11-16) đi trước *luật thánh thiện* (ch. 17-26). Đây là hai mặt của cùng một đòi hỏi (11,44-45 ; 17,1+). Những luật tiếp theo dựa trên những giới luật tôn giáo rất xa xưa (10,10) : vật thanh sạch là vật có thể được đưa tới gần Thiên Chúa và được tiến dâng Người. Cách phân loại vật thanh sạch và vật ô uế là dựa trên kinh nghiệm thực tiễn.

12 1 Tất cả những gì liên quan đến việc truyền sinh đều là thiêng thánh. Sinh nở, kinh nguyệt hay xuất tinh (15,1) cũng làm tiêu hao sự sống ; nên cần phải phục hồi.

13 1 *Phong hủi* gồm nhiều chứng bệnh ngoài da và cả những vết mốc trên quần áo (13,47-59) hay trên tường nữa (14,33-53). Truyền thống Gia-vít cũng gán cho việc định bệnh hay các biện pháp phòng bệnh một giá trị tôn giáo.

16 1 Đây là lễ xá tội hàng năm đền bù cho hết những gì là ô uế. Lễ này kết hợp nghi thức tạ tội (x. ch. 4) với việc thả một con dê cho quỷ A-da-đên trong sa mạc.

8 Những người Hip-ri xưa và những người Ca-na-an cho rằng quỷ ở trong hoang địa (cũng như các *thần dê* : 17,7).

17 1 *Thánh thiện* là một phẩm tính đặc biệt của Thiên Chúa Ít-ra-en (11,45 ; 19,2 ; v.v.). Do phẩm tính này, Người tách biệt và trỗi vượt trên hết (Xh 33,20+) khiến muôn loài phải kính sợ. Nhưng nhờ Giao Ước, Người lại thánh hiến những ai đến gặp hay thuộc về Người. Sự thánh thiện đòi phải sạch các vết nhơ bên ngoài (11,1+), và mọi tội lỗi bên trong (x. 19,1+ ; Is 6,3+).

4 Cả đoạn này nói về giá trị thánh thiêng của *máu* (1,5+). X. Đnl 12,15-16.

7 Theo nghĩa rộng, thì đó là các thần giả (x. 16,8 ; 2 Sb 11,15).

18 1 Ít-ra-en được để phòng chống lại các thói tục của Ca-na-an, nhằm giúp họ giữ đúng luân lý của việc truyền sinh.

21 Nghi thức ném con vào lửa để tế thần của người Ca-na-an đã bị Lề Luật lên án (20,2-5 ; Đnl 12,31 ; 18,10). Nghi thức này du nhập vào Ít-ra-en (2 V 16,3 ; v.v. ; Gr 7,31 ; Ed 16,21 ; v.v.). Mô-léc là một từ Phê-ni-xi, được Ít-ra-en dùng để chỉ một vị thần dân ngoại.

19 1 Đức Chúa thánh thiện đòi dân Người cũng phải thánh thiện. Các luật sau rút ra từ luật này (x. 11,44-45 ; 17,1+ ; Xh 19,6+).

11 Đoạn nói về người đồng loại ở đây chịu ảnh hưởng của Mười Điều Răn (Xh 20,1+).

23 *Chưa cắt bì* (x. St 17,9-10) là biểu tượng của tình trạng ô uế, chưa được hiến thánh.

20 1 Lặp lại các lệnh truyền đã ban, nhưng xác định các hình phạt.

21 1 Các chương 21-22 quy định luật thánh thiện cho hàng tư tế và quyền được hưởng lộc thánh.

23 1 Chương này quy định chu kỳ các ngày lễ trong suốt một năm, nhằm diễn tả và thắt chặt mối dây liên kết giữa Ít-ra-en với Thiên Chúa của Giao Ước, x. Xh 12,1+ ; 23,14+.

9 Việc dâng bó lúa đầu mùa được cử hành vào lễ Bánh Không Men (x. Xh 23,19).

24 Mỗi kỳ trăng mới đều được mừng tại Ít-ra-en cũng như ở Ca-na-an. Theo sách này thì họ chỉ còn mừng vào tháng thứ bảy ; từ lâu tháng này đã trở thành tháng đầu năm.

24 10 Một trình thuật (cc. 10-14.23) được dùng làm khung cảnh để nhắc lại các lệnh truyền đã đưa ra trước đó. Về luật báo phục tương xứng, x. Xh 21,25+.

25 1 Những luật này khẳng định Thiên Chúa là chủ Đất Thánh. Ngay cả ruộng vườn cũng phải giữ ngày sa-bát (23,2). Như vậy là theo định kỳ, người ta trở về với tình trạng xã hội ổn định, với nếp sống đơn sơ của thời du mục dựa trên gia đình và gia tộc (x. Xh 23,10-11 ; Đnl 15,1-11 ; 1 Mcb 6,49-53).

8 *Năm toàn xá* (x. Is 61,1-2), thời thúc người ta trả lại tự do và tự quyết cho mọi người, sau một chu kỳ bảy lần bảy năm (bốn mươi chín năm). Thật ra, không hề có một dấu hiệu nào cho thấy luật này đã được áp dụng.

26 1 Một lời xác quyết mới của Thiên Chúa Giao Ước (x. 17,1+ ; 19,1+) đủ để đưa những lời chúc phúc và nguyền rủa vào (x. Xh 23,20-33 ; Đnl 11,26-32 ; 27,11 - 28,69).

14 Những lời đe doạ được khai triển nhiều hơn những lời chúc phúc, và càng lúc càng mạnh dần. Đây cũng là một cách cho thấy Thiên Chúa tha thiết với Giao Ước (25,41.44-45 ; x. Ed 16,53-63).

27 1 Ở đây nói đến việc chu toàn lời khấn (x. 7,16 ; 22,21 ; Đnl 12,6-12 ; v.v.).

28 Từ *Biệt hiến* xuất phát trong những cuộc thánh chiến (x. Gs 6,17+) ; của biệt hiến là vật đã được hiến hoàn toàn cho Thiên Chúa, hoặc Thiên Chúa cấm dùng (Đnl 7,26).

Sách Dân số

1 1 Các chương 1-10 cho biết đây là thời gian cuối cùng dân Ít-ra-en còn ở Xi-nai (x. Xh 40,17). Các ch. 1-4 giới thiệu Ít-ra-en như một cộng đồng thánh, có tổ chức ; các thầy Lê-vi là linh hồn của cộng đồng.

3 11 Các thầy Lê-vi là hậu duệ của ông Lê-vi, con trai của ông Gia-cóp (1,50 ; 3,6 ; Đnl 33,8-11). Họ giữ một vị trí riêng trong dân, họ được thánh hiến cho Đức Chúa và dành riêng cho việc tế tự (x. Đnl 18,1+).

43 Con số này tương ứng với số liệu ở c.39 cộng thêm số người sẽ được chuộc lại (c.46 ; x. Lv 27,3-7). Việc chuộc các con đầu lòng sẽ trở thành luật chung (Xh 13,1+).

4 11 Đây là hương án, bàn thờ để dâng hương (Xh 30,1-6).

12 Đây là bàn thờ để dâng lễ toàn thiêu.

5 1 Các luật này bổ sung cho Luật thánh thiện (Lv 11-16).

11 Cách xét xử này đã có từ lâu đời và tồn tại đến thời Trung cổ.

6 1 Lời khấn na-đia là để tỏ lòng kính Đức Chúa (x. Tl 13,5-7 ; 16,17 ; 1 Sm 1,11 ; Am 2,11-12).

22 Lối diễn tả theo người Sê-mít nói về sự chiếu cố của ThiênChúa (x. Tv 4,7+ ; 134,3 ; 121,7-8 ; 31,17 ; 86,16 ; 122,6-8 ; Đnl 28,10 ; Is 43,7 ; v.v.).

8 5 X. 3,11+ ; Xh 13,1+. Các thầy Lê-vi được thánh hiến để lo việc Chúa.

9 1 Điều khoản này cho phép những người Ít-ra-en đã bị phân tán trong các nước, khi trở về quê nhà để mừng lễ Vượt Qua, được cử hành chậm sau một tháng.

11 1 Rời khỏi Xi-nai, dân Ít-ra-en đến vùng Ca-đê (theo Đnl 9,22-23 ; x. Ds 13,26). Họ đã nhiều lần *kêu ca*, nay lại tiếp tục kêu ca nữa. *Cơn thịnh nộ* của Thiên Chúa giáng xuống trên những ai chống lại ý định của Người, và lời Giao Ước (11,33 ; Đnl 1,34 ; 6,15 ; v.v.). Nhưng rồi Người cũng thứ tha.

3 *Táp-ê-ra* bởi một chữ có nghĩa là đốt cháy.

7 Một kiểu mô tả khác về man-na so với Xh 16,14-15.

29 Sau này, Thần Khí sẽ được ban cho tất cả mọi người (Ge 3,1-2+ ; Cv 2+).

12 1 Bà này có thể là bà Xíp-pô-ra, người vợ đầu của ông Mô-sê (Xh 2,21).

8 Tuy những người khác cũng nhận được thần khí của Thiên Chúa (11,25 ; Xh 15,20 ; v.v.), nhưng theo truyền thống Do-thái, ông Mô-sê là ngôn sứ đầu tiên, cao trọng hơn hết (Đnl 34,10 ; Hs 12,14 ; Hc 45,1-5 ; Kn 11,1).

13 21 Đây là vùng cực bắc xứ Pa-lét-tin.

14 35 Vì thiếu lòng tin nên Ít-ra-en muốn quay trở lại Ai-cập ; họ chiến đấu mà không có Hòm Bia Giao Ước (c.44). Thế là họ bị bại trận, bị đánh đuổi và phải đi lòng vòng bốn mươi năm (c.33), vùng bên kia sông Giô-đan (x. Đnl 1,41-45).

15 1 Các chương từ 15-19 nói nhiều đến luật lệ, với hai đoạn cho thấy quyền hành là bởi Chúa và sự trỗi vượt của ông A-ha-ron.

16 1 Thiên Chúa ban quyền cho ông Mô-sê và ông A-ha-ron, dựa trên một bản án của Người (x. 26,9-11 ; Đnl 11,6 ; Tv 106,16-18 ; Hc 45,18-20).

33 *Âm phủ* chỉ nơi sâu thẳm trong lòng đất, chốn cư ngụ ảm đạm của những người đã chết, lành cũng như dữ (G 7,9+ ; Tv 6,6+). Giáo lý về phần thưởng đời sau và sống lại được chuẩn bị (Tv 16,10-11 ; 49,16), chỉ được trình bày rõ ràng ở cuối thời Cựu Ước (Kn 3-5 ; 2 Mcb 12,38+).

18 1 Con cháu Lê-vi (3,11+) phụ giúp con cái A-ha-ron trong việc tế tự.

19 1 Nghi thức này (x. Ds 31,23 ; Dt 9,13) dựa một lễ thói xưa vào lễ tạ tội (c.17). Màu đỏ tượng trưng cho máu, nguyên lý sự sống, và bảo vệ cho khỏi phải chết.

20 1 Câu chuyện tiếp tục, dựa vào nhiều truyền thống để kể lại cuộc hành trình của dân trong sa mạc, bất chấp mọi cạm bẫy hay cản trở.

12 Đâu là lỗi của họ ? Có lẽ vì họ gánh tội dân không chịu đánh thẳng vào Ca-na-an (Ds 14 ; x. Đnl 1,37 ; 32,48+).

21 27 Có thể là bài ca chiến thắng của dân E-mô-ri được Ít-ra-en dùng lại (x. Tl 11,26), hay bài ca chiến thắng của Xi-khôn (cc. 27.30), sau khi Xi-khôn tiêu diệt Mô-áp.

22 2 Câu chuyện tỉ mỉ (ch. 22-24) về một trường hợp hi hữu của ơn gọi làm ngôn sứ. Thầy bói Bi-lơ-am từ vùng sông Ơ-phơ-rát đến (c.5). Tuy là thù địch với Ít-ra-en nhưng cũng được ơn nhận biết Đức Chúa là Thiên Chúa mình và dù không muốn ông vẫn phải chúc lành. Về sau, có truyền thống cho rằng ông là một kẻ thù đã bị Thiên Chúa buộc phải chúc phúc cho Ít-ra-en (31,8-16 ; Đnl 23,5-6 ; v.v. ; 2 Pr 2,15 ; Kh 2,14).

40 Đây là hy lễ kỳ an (x. Lv 3,1).

24 21 Người Kê-ni là dân du mục ở phía đông Biển Chết, là con cháu Ca-in (x. St 4,1).

25 1 Trình thuật này tiếp nối ch. 20,29, kể lại chuyện Pin-khát được Thiên Chúa ban cho giao ước bảo đảm chức tư tế (x. Hc 45,23 ; 1 Mcb 2,26).

27 17 Những từ đối ngược nhau như *ra-vào* ám chỉ tất cả hoạt động của vị thủ lãnh.

28 1 Các ch. 28-29 khai triển luật lệ của Đền Thờ theo chu kỳ phụng vụ ở Lv 23.

30 2 Những *lời khấn hứa* luôn được người Ít-ra-en tôn trọng (Đnl 23,22-24 ; v.v.).

31 1 Trình thuật này nối tiếp ch. 25,18.

34 3 *Biển Muối* là Biển Chết.

35 19 X. St 4,15 ; 9,6 ; Đnl 19,12. *Người đòi nợ máu* (gô'êl) là thân nhân gần nhất của nạn nhân. Ý tưởng căn bản ở đây muốn nói đến chuyện bảo vệ hơn là báo thù. *Người đòi nợ máu* là người bênh vực chính thức của thân nhân (Lv 25,23-25 ; R 4 ; x. G 19,25+). Thiên Chúa là *gô'el* của Ít-ra-en.

36 13 Tất cả luật lệ từ ch. 22-36 là do Đức Chúa truyền lại cho Mô-sê.

Sách Đệ nhị luật

1 4 Tất cả các địa danh này nối kết sách Đệ nhị luật với sách Dân số (x. 4,44-49).

5 Đây là diễn từ đầu tiên của ông Mô-sê cho *toàn thể Ít-ra-en* (1,6 - 4,40).

28 Cùng với các bộ tộc khác được kể ra đây, dân A-nác là những người sống sót trong số các cư dân đầu tiên ở Pa-lét-tin và vùng bên kia sông Gio-đan (x. Gs 11,21-22 ; 12,4-6 ; 15,13).

2 12 Đây là một dân tộc vùng Ê-đôm (x. St 36,20).

23 Người Cáp-to là gốc của người Phi-li-tinh, đến từ Cơ-rê-ta hoặc Tiểu Á. Dân này không thuộc nhánh Sê-mít (x. Gs 13,2).

3 11 *Giường bằng sắt* nghĩa là bằng đá Ba-đan có nhiều chất sắt. Có lẽ đây là một trong những bàn đá (dolmen) còn thấy ở vùng Am-man.

4 1 Ông Mô-sê chuyển qua khuyến khích dân Ít-ra-en. Ngoài các lề luật và tập tục được soạn thảo từ từ (cc. 1-5), ta còn nhận ra ở đây cái nhìn chung là Luật sẽ soi sáng và hướng dẫn tất cả đời sống của Ít-ra-en (c.1 ; 8,3 ; v.v.). Dân này được mời gọi *lắng nghe* và đem ra thực hành những lời Thiên Chúa phán dạy qua ông Mô-sê (x. 5,1 ; 6,1.3.4+ ; 9,7 ; Ds 12,8+).

7 Nếu Xh 33,20+ nêu lên sự cách biệt giữa Thiên Chúa và loài người, thì sách Đệ nhị luật lại nhấn mạnh về sự gần gũi : Thiên Chúa ở giữa dân Người (12,5.11 ; x. Xh 25,8 ; 1 V 8,10-29 ; Ed 48,35 ; Ga 1,14+).

14 Mười Điều Răn (c.13 ; 5,4-5) được Thiên Chúa khắc trên những bia đá (5,22 ; Xh 34,28), khác với các luật lệ và tập tục ghi trong bộ Đệ nhị luật (12,1; 26,16).

24 *Lửa thiêu* và *ghen tương* : tình yêu tuyệt đối của Thiên Chúa. Thiên Chúa yêu mến dân Người và muốn dân trung thành đáp trả.

27 Đây là *số sót* mà các ngôn sứ nói tới (Is 4,3+).

44 Đây là dẫn nhập ngắn (cc. 44-49) cho bài diễn từ thứ hai (ch. 5-11), mở đầu và đặt nền tảng cho bộ Đệ nhị luật (12,1 - 26,15).

5 1 Lần này ông Mô-sê bắt đầu nhắc lại các điểm mốc lịch sử, như giao ước tại núi Khô-rếp (x. 1,5) và Mười Điều Răn (Xh 20,1+).

29 *Kính sợ* (x. Xh 20,20) dẫn đến lòng trung thành với Giao Ước và bao gồm tình yêu lẫn vâng phục (6,2-5.13 ; 10,12-15 ; Gs 24,14 ; Tv 15,1 ; Cn 1,7+ ; Is 11,2 ; v.v.).

6 4 Đây là phần đầu kinh *Sơma*[c] (*Nghe đây*), rất quen thuộc với Do-thái giáo, được đọc vào buổi sáng và chiều (6,4-9 ; 11,13-21 ; Ds 15,37-41).

5 *Lòng yêu mến* Thiên Chúa là lời đáp trả đối với tình yêu Thiên Chúa dành cho dân Người (4,37 ; 7,6-8 ; 10,15 ; v.v.). Lòng yêu mến ấy bao gồm kính sợ (5,29+) và vâng phục (cc. 17-18.24).

8 Do-thái giáo (sau thời lưu đày) sẽ thực hành những quy định này sát chữ (x. Mt 23,5).

7 6 Ít-ra-en là dân được Thiên Chúa chọn (10,15 ; 14,2 ; x. 4,20.34 ; 26,7-8), do tình yêu nhưng không của Người (cc. 7-8 ; 4,37 ; 9,4-6 ; 10,15 ; v.v. ; Rm 9,15-16).

9 10 Tác giả dùng rất nhiều lần từ *Qâhal*, nghĩa là *đại hội* do Thiên Chúa triệu tập (18,16). Tân Ước sẽ gọi là Hội Thánh (Mt 16,18 ; Cv 5,11+).

11 13 Cc. 13-21 là phần thứ hai của kinh Sơma[c] *(Nghe đây)* của Do-thái giáo (x. 6,4+).

26 Qua ông Mô-sê, Thiên Chúa bảo Ít-ra-en hãy chọn lấy số phận của mình (x. Lv 26,1 ; Đnl 30,15-20 ; v.v.).

12 1 Bộ Luật thứ hai này (ch. 12-26) tập hợp nhiều luật lệ khác nhau mà không có thứ tự rõ ràng. So với Bộ Luật Giao Ước (Xh 20,22 - 23,33).

2 Quy định này đóng vai trò rất lớn trong cuộc đấu tranh chống lại các thần mà dân Ca-na-an phụng thờ trên các *nơi cao*.

14 1 X. Lv 19,27-28. Chúa cấm không được để tang người chết theo kiểu dân ngoại.

22 Nộp thuế thập phân cho Đức Chúa vì Người là chủ đất Ít-ra-en (x. 12,6-7.17-19 ; Lv 27,30-32 ; Ds 18,21-32 ; 2 Sb 31,5-6).

15 2 Nếu con nợ không có khả năng chi trả thì đôi khi phải đến làm công cho chủ nợ, hoặc nộp một đứa con.

16 1 X. Xh 12,1+ ; 23,14+. Chỉ trong sách Đệ nhị luật mới cho thấy dân Ít-ra-en cử hành lễ Vượt Qua tại đền thánh của kinh đô, như một ngày quốc khánh (x. 2 V 23,21+).

9 X. Xh 23,14+.

18 1 Từ ngữ *tư tế Lê-vi* chỉ có trong sách Đệ nhị luật. Về sau, sách Ed 44,6-31 mới phân biệt rõ ràng giữa tư tế và thầy Lê-vi.

9 Thiên Chúa thiết lập hàng ngôn sứ (c.16 ; x. Xh 20,19-21 ; Đnl 5,23.28 ; Ds 12,8+). Nay đã có các ngôn sứ thì những cách thức thỉnh ý Đức Chúa trước đây đã bị loại bỏ (cc. 9-12).

18 Sứ mạng của ngôn sứ được định rõ ở đây (x. Gr 1,9+ ; v.v.). Dựa theo đoạn này, người ngôn sứ đích thực mang tính cách như ông Mô-sê (Ds 12,8+). Về sau, người ta hiểu các câu này theo nghĩa nói riêng về một người là Mô-sê mới, là Đấng Mê-si-a (Ga 1,17.21 ; 6,14 ; 7,40 ; Cv 3,22-24 ; 7,37).

22 Có hai tiêu chuẩn để vạch mặt ngôn sứ giả, không do Đức Chúa sai đến (x. 1 V 22 ; Gr 28,9) đó là không trung thành với giáo lý (Đnl 13) và điều nói nhân danh Đức Chúa không được ứng nghiệm (c.22).

21 19 Cách xử tội này cho thấy cha mẹ có quyền hạn như nhau.

23 2 Sách Đệ nhị luật giữ lại các luật cũ và bàn thêm những trường hợp không được tham dự đại hội.

19 Chuyện con trai con gái làm điếm thần là một vết nhơ trong các tập tục thờ cúng ở Ca-na-an (Ds 25). Dân Ít-ra-en cũng đã bị lây nhiễm (1 V 14,24; v.v. ; Hs 4,14 ; x. 2 Mcb 6,4).

24 16 Trách nhiệm cá nhân là một điều mới mẻ ở đây (x. 5,9 ; Xh 34,7 ; Gs 7,24 ; v.v.). Nguyên tắc này mỗi lúc mỗi được nhấn mạnh hơn (2 V 14,6 ; Ed 14,12+).

25 5 Goá phụ mà không có con trai sẽ chấp nhận lấy anh, em chồng ; đứa con trai đầu lòng được kể là con của người đã chết và được thừa kế.

26 1 Sản phẩm đầu mùa thuộc về Thiên Chúa, cũng như những đứa con đầu lòng của loài người và súc vật (Xh 13,1+ ; 22,28 ; v.v.).

16 Đây là phần cuối diễn từ thứ hai của ông Mô-sê (4,44+) tiếp nối cho đến 28,68. Bộ Đệ nhị luật 12,1 - 26,15 là cách thực thi Giao Ước (Xh 19,1+) của dân Ít-ra-en.

28 1 Đây là một thoả ước giữa đôi bên (26,16+) nên cần phải tôn trọng các điều khoản hoặc tránh vi phạm. Lối trình bày theo kiểu Đông Phương này là nét riêng của sách Đệ nhị luật.

69 Câu này có thể được xem như là phần kết của diễn từ thứ hai hoặc phần mở đầu cho diễn từ thứ ba (ch. 29-30) ; trong diễn từ này, ông Mô-sê vẫn lặp lại các chủ đề cũ, nhưng với âm điệu thâm trầm và nồng nhiệt.

31 24 Ông Mô-sê truyền đem sách Luật đặt bên cạnh Hòm Bia Giao Ước, tức Mười Điều Răn của Thiên Chúa (4,14+ ; x. 5,24-27 ; 28,69).

32 1 *Bài ca* của ông Mô-sê (x. Xh 15,1-18) đề cao quyền năng tuyệt đối của Thiên Chúa duy nhất, chân thật, vì Người hằng dẫn dắt, và sửa trị dân Người cùng triệt hạ những kẻ áp bức họ.

15 Ít-ra-en được gọi là *Giơ-su-run*.

45 Tiếp theo 31,27. *Những lời* ở đây là thánh luật, chứ không phải là bản thánh ca nói trên.

48 Tiếp theo c.44. Ông Mô-sê sẽ không được vào Đất Hứa (x. 1,37-38 ; 3,23-28 ; 4,21 ; Ds 20,12+).

33 1 Bài thơ này nằm giữa hai khúc ca vịnh gồm những lời sấm viết theo lối văn cổ, để nói về các chi tộc khi vào được Đất Hứa. Lời chúc phúc ở đây nổi bật hơn ở St 49.

34 1 Cái chết của ông Mô-sê kết thúc bộ Ngũ Thư. Ông Mô-sê không được vào Đất Hứa (32,48+), nhưng cái nhìn của ông như đã chiếm được đất ấy cho dân mình.

Sách Giô-suê

1 15 Toàn dân đều có công trong cuộc chinh phục này.

3 1 Cuộc vượt qua sông Gio-đan có nhiều điểm giống với cuộc xuất hành ra khỏi Ai-cập (3,7 ; 4,14.23).

15 Trận lụt *tháng Giêng* (4,19) do tuyết tan trên dãy núi Khéc-môn.

16 Biển Chết cũng gọi là Biển A-ra-va hay Biển Muối.

4 19 *Ghin-gan* có nghĩa là *đá xếp vòng*, có liên hệ với mười hai chi tộc, là một trung tâm quốc gia và tôn giáo (Đnl 11,30 ; Is 11,15 ; v.v.). Nhưng về sau bị các ngôn sứ bác bỏ (Hs 4,15 ; Am 4,4 ; v.v.).

5 2 *Những con dao bằng đá* : như trong thời xuất hành (Xh 4,25). Về luật cắt bì, x. St 17,1+.

13 Lời tường thuật về cuộc thần hiện này (x. St 32 ; Xh 3) xem ra không đầy đủ.

6 1 Bài tường thuật này dùng hai truyền thống xen kẽ, vì thế có nhiều câu lặp đi lặp lại.

17 Án *tru hiến* và *biệt hiến* dành kính Thiên Chúa tất cả chiến lợi phẩm : các sinh vật đều phải bị giết (tru hiến), các đồ vật được dâng vào nơi thánh (biệt hiến) (x. 7,12 ; Đnl 7,1-2 ; 20,13-14 ; 1 Sm 15,3 ; v.v.).

8 30 Câu chuyện diễn ra ở phía tây Si-khem, trên các triền núi Ê-van và Gơ-ri-dim đối diện với nhau.

9 3 Người Ghíp-ôn sinh sống trong một số thành ở phía bắc Giê-ru-sa-lem (c.17).

10 1 Các ch. 10-11 trình bày vắn tắt các cuộc chinh phạt của ông Giô-suê.

13 Đây là một tập thơ cổ (x. 2 Sm 1,18). Đoạn thơ được trích dẫn đã dùng lối văn anh hùng ca, để nói về sự can thiệp của Đức Chúa (x. Xh 14 ; Tl 5).

12 1 Đây là bản tổng kết các cuộc chinh phạt. Những người lãnh đạo các thành hay các chi tộc được gọi là *vua*.

14 1 Các tài liệu thu thập trong ch. 14-19 cho thấy tình trạng cuộc chiếm đất dưới thời ông Giô-suê ; mỗi chi tộc dần dần định cư trên phần đất của mình (x. St 49 ; Dnl 33).

6 *Ca-lếp* (Ds 13-14) không phải là người Ít-ra-en (cc. 6.14 ; x. Ds 32,12), nhưng sau được đồng hoá với người Giu-đa (1 Sb 2,18-24 ; v.v.).

15 8 *Sườn đồi phía nam Giơ-vút* (x. 18,16 ; Tl 19,10) là sườn đồi thành Giê-ru-sa-lem. Mãi về sau vua Đa-vít mới chiếm được thành này (2 Sm 5,6+).

18 1 Si-lô về sau sẽ trở thành một trong các nơi thánh chính yếu (21,2 ; v.v. ; 1 Sm 1,3 ; Gr 7,12 ; v.v.).

20 1 Áp dụng luật về nơi trú ẩn (Xh 21,13 ; x. Ds 35,9-15).

21 1 Chi tộc Lê-vi không có lãnh thổ riêng (13,14.33 ; v.v.). Người Lê-vi được ở trong một số thành ; thường là bốn thành trong mỗi chi tộc.

22 16 Hai chi tộc Rưu-vên và Gát bị khiển trách vì lỗi luật về đền thờ duy nhất (Đnl 12,2+).

24 1 Giao ước Si-khem : Sau lời huấn dụ của ông Giô-suê, đại hội tuyên bố từ bỏ các thần ngoại và chọn Đức Chúa (cc. 14-24). Giao Ước được lập lại và ghi vào văn bản (cc. 24-28).

32 Ông Giô-suê và ông E-la-đa đã chết trong miền đất Chúa hứa. Hài cốt của ông Giu-se cũng được đưa về miền đất của các tổ phụ (St 50,24-25 ; Xh 13,19 ; x. St 33,18-20). Như thế, cuộc trở về từ Ai-cập đã hoàn thành.

Sách Thủ lãnh

1 1 Ch. 1 đưa ra cái nhìn thực tế về tình hình miền Pa-lét-tin sau khi ông Giô-suê qua đời. Theo Tl 1, thì cuộc chinh phạt diễn tiến chậm, vất vả, và không trọn vẹn.

2 6 Cc. 11-19 phác hoạ chủ đề của sách Tl. Dưới thời ông Giô-suê, Ít-ra-en đã trung thành, nhưng giờ đây lại chối bỏ Đức Chúa. Người trao họ vào tay thù địch. Ít-ra-en kêu cầu Đức Chúa, và Người cho xuất hiện các thủ lãnh cứu dân (2,16+ ; 3,10+). Các thủ lãnh đưa Ít-ra-en về với Thiên Chúa trong một thời gian (x. 3,7.12-15 ; 4,1-3 ; v.v.). Các thủ lãnh chết đi, họ lơ là như cũ.

13 *Ba-an* và *Át-tô-rét* là tên thần nam và thần nữ của người Ca-na-an.

16 Thật khó xác định nhiệm vụ của các *thủ lãnh*. Trong tiếng Híp-ri *thủ lãnh* có nghĩa là *người xét xử, người cai trị*. Ở đây, các thủ lãnh được Thiên Chúa chọn làm người cứu dân (3,9.15 ; v.v.).

3 7 Sự tích các thủ lãnh được sắp xếp không theo thứ tự thời gian.

10 Các thủ lãnh được nhận *thần khí* như các ngôn sứ (6,34 ; 11,29 ; 13,25 ; 14,6.19 ; x. 1 Sm 11,6 ; 16,13 ; Is 11,2+).

4 1 Các chi tộc cố gắng thống nhất với nhau để chống lại các vua Ca-na-an.

5 1 Đây là một trong các bài thơ cổ nhất trong Kinh Thánh tán dương Đức Chúa, Vị Cứu Tinh dân Người, và đề cao các chi tộc hợp nhất trong việc phụng thờ Người.

18 Bốn chi tộc được nói đến ở cc. 16-17 đã không tham gia hành động chung. Hai chi tộc Giu-đa và Si-mê-ôn, ở phía nam, không được nhắc tới (x. St 49 ; Đnl 33).

31 Những con người hùng hổ này yêu mến Thiên Chúa.

6 21 Ngọn lửa của Đức Chúa làm hy lễ trở thành hiến lễ toàn thiêu (Lv 1,1+ ; x. 1 V 18,38 ; 1 Sb 21,26 ; 2 Sb 7,1).

36 Đây là dấu lạ ông Ghít-ôn đã xin ở c.17 (x. Xh 4,1-7).

7 13 *Lều* tượng trưng cho người du mục ; *bánh* tượng trưng cho nông dân Ít-ra-en (x. c.14). Giấc chiêm bao là một cách thức mặc khải (St 20,3).

8 23 Ghít-ôn từ chối làm vua, nhưng không từ chối quyền hành (x. 1 Sm 8-12), ít nhất là tại Si-khem và trên một số thị tộc (8,31 ; 9).

27 Ở đây, từ *ê-phốt* chỉ một dụng cụ bói toán (x. 17,5).

33 Danh xưng *Ba-an Bơ-rít*, ds : *Ba-an của Giao Ước* có thể là sự gán ghép tên thần Ba-an của người Si-khem (9,46) vào Giao Ước của Đức Chúa (Gs 24). Đó là một sự lây nhiễm tôn giáo.

9 7 Đây cũng là một bản văn rất cổ (x. ch. 5), một chuyện biến ngôn cổ nhất trong Kinh Thánh (x. 2 V 9 ; Ed 17,1-10 ; v.v.). Ba cây hữu ích (tượng trưng cho nhà Giơ-rúp-ba-an) đều khinh bụi gai vô dụng và nguy hiểm (tượng trưng cho A-vi-me-lếc), x. 8,23 ; 1 Sm 8.

37 *Rốn đất* : một mỏm cao hình tròn, như núi Gơ-ri-dim (x. Ed 38,12).

11 9 Gíp-tác đòi quyền lãnh đạo, dù không có tước vua (x. 8,23). Ông đã cứu dân và lãnh nhận thần khí (11,29 ; x. 3,10+). Dân đang tiến dần tới chế độ quân chủ (1 Sm 11).

29 Câu chuyện giải thích ngày lễ cử hành hằng năm tại Ga-la-át (c.40) làm nổi bật sự trung thành của ông Gíp-tác đối với lời khấn hứa (x. Dt 11,32). Nhưng tập tục giết người làm hy lễ vẫn bị lên án tại Ít-ra-en (St 22,1+ ; Xh 22,28-29 ; Lv 18,21+ ; Đnl 12,31 ; Mk 6,7 ; 2 V 23,10 ; v.v.).

13 1 Những chiến công anh hùng của Sam-sôn (do trí tưởng tượng của dân chúng thêu dệt thêm) làm chứng rằng Đức Chúa luôn bảo vệ những ai trung thành với Người. Sức mạnh của Sam-sôn là ơn Đức Chúa ban (16,28). Thần khí tác động trên ông (13,25 ; v.v.). Ông là một na-dia (ch. 13 ; 16,17 ; x. Ds 6,1+).

16 23 *Đa-gôn* là một vị thần cổ xưa ở vùng trung lưu sông Êu-phơ-rát, dân Pa-lét-tin biết đến (x. Gs 15,41 ; 18,27) và người Phi-li-tinh tôn thờ (x. 1 Sm 5 ; 1 Mcb 10,84).

17 1 Trình thuật cổ xưa này cho thấy tình trạng của Ít-ra-en trước khi có chế độ quân chủ. Đó là tình trạng vô chính phủ (18,1), bị lây nhiễm thói tôn thờ ngẫu tượng, v.v. Tuy nhiên, ông Mi-kha và những người thuộc chi tộc Đan vẫn trung thành với Đức Chúa.

3 Tiền dã dâng cho việc thánh, ai dùng vào việc phàm, sẽ bị nguyền rủa.

5 Về *ê-phốt*, x. 8,27+. Về các *te-ra-phim*, x. 18,17-20 ; St 31,19 ; Hs 3,4. Tục lệ xưa chấp nhận cho các người đứng đầu thị tộc và gia đình được thi hành chức vụ tư tế hay chọn lựa tư tế. Trình thuật này cho thấy người ta cũng nhìn nhận đặc quyền của các thầy Lê-vi.

18 1 Cuộc di dân của chi tộc Đan (Gs 19,47-48) cho thấy chi tộc này tự động đi chiếm đất (x. Tl 1,1+).

20 1 Thành ngữ quen dùng để chỉ biên giới phía bắc và phía nam của đất nước (1 Sm 3,20 ; 2 Sm 17,11 ; v.v.).

29 Đoạn này gồm hai trình thuật khác nhau : cc. 29-36a và cc. 36b-44.

21 1 Ch. 21 cũng kết hợp hai truyền thống khác nhau và nhấn mạnh đến tình liên đới giữa các chi tộc : họ đã phải loại trừ những phần tử có tội, nhưng không chấp nhận *vết nứt rạn* trong dân Ít-ra-en (c.15).

19 Đây là một lễ của người Ca-na-an (x. 9,27) ; lễ này được đồng hoá với một trong những đại lễ của Ít-ra-en (Xh 23,14+).

Sách Rút

1 11 Theo luật về anh em chồng (Đnl 25,5+).

17 Đây là một lời thề (1 Sm 3,17 ; 14,44 ; v.v.).

20 *Na-o-mi* có nghĩa là *ngọt ngào* ; còn *Ma-ra* có nghĩa là *cay đắng*.

2 2 Đó là quyền lợi của người nghèo (Lv 19,9-10 ; 23,22 ; Đnl 24,19-22).

20 *Bà con gần* dịch từ tiếng Híp-ri *Gô'êl* (Ds 35,19+). Ở đây, người *Gô'êl* phải mua lại phần đất của người quá cố (4,4 ; Lv 25,23-25) và phải làm cho người quá cố có con nối dõi tông đường (Đnl 25,5-10). Ông Bô-át không phải là người họ hàng gần nhất (3,12 ; 4,1-6).

3 10 Bà Rút đã không bỏ mẹ chồng (2,11) ; giờ đây, bà cưới ông Bô-át để cho nhà Na-o-mi có con cháu nối dõi tông đường.

4 8 Chiếc dép tượng trưng cho quyền sở hữu đất (Tv 60,10 ; 108,10). Ở đây, cử chỉ này xác nhận một hợp đồng trao đổi (x. Đnl 25,9-10).

12 Pe-rét (St 38,1+.29+) là ông tổ của Bô-át và Ép-ra-tha (1 Sb 2,5.9-12.19.50).

18 Bà Rút, một phụ nữ dân ngoại đã trở thành bà nội của vua Đa-vít, và bà tổ của Đức Ki-tô (x. Mt 1,5).

Sách Sa-mu-en quyển 1

1 3 Tước hiệu "Đức Chúa các đạo binh" xuất hiện lần đầu tiên ở đây và gắn liền với nền phụng tự Si-lô (Gs 18,1). Nghĩa là Đức Chúa các đạo binh Ít-ra-en, các đạo binh thiên thần, các mãnh lực trong vũ trụ. Điều cốt yếu trong tước hiệu này là quyền năng. Cuộc hành hương hằng năm ở đây là vào ngày lễ Lều (Xh 23,14+ ; Tl 21,19).

11 Được Chúa cho sinh ra từ một người mẹ hiếm muộn, như I-xa-ác, Sam-sôn và Gio-an Tẩy Giả, Sa-mu-en cũng được dâng hiến cho Đức Chúa mà tóc dài là một dấu hiệu (Tl 16,17).

2 1 Một thánh ca thời quân chủ diễn tả niềm hy vọng của những người nghèo hèn (x. Xp 2,3+) ; phần kết hướng về Đấng Mê-si-a (x. Tv 98,9 ; 89,25). Bài thánh ca của Đức Ma-ri-a (Lc 1,46-55) lấy hứng từ đây, nhưng có đặc tính cá nhân nhiều hơn.

13 Luật ấn định quyền lợi dành cho các tư tế (x. Lv 7,29-36 ; Đnl 18,3).

18 Ê-phốt ở đây là lễ phục phụng tự (x. 22,18 ; 2 Sm 6,14).

28 Lần này, ê-phốt là vật dụng người ta mang hay đeo (14,3), chứa đựng những cái quẻ để thỉnh ý Đức Chúa (14,19.41 ; v.v. ; x. Tl 8,27+).

3 1 Mặc khải đầu tiên hiến thánh Sa-mu-en, biến ông thành ngôn sứ (c.20).

4 1 Đoạn 4,1 - 7,2 đặc biệt nói về Hòm Bia. Sự thánh thiêng của Hòm Bia được nhấn mạnh (x. 2 Sm 6,7+) cũng là để chế nhạo quân Phi-li-tinh (x. Gs 13,1 ; Tl 13-16).

4 Các thần hộ giá ở Đông Phương là những tượng sư tử với đầu người, có cánh, được chạm trổ hai bên ngai vàng của vua chúa hay thần linh (Xh 25,10+). Ở đây, cùng với Hòm Bia, các thần đó là ngai toà của Thiên Chúa (x. Tv 18,11+ ; 80,2 ; 99,1 ; v.v.).

5 1 Người Phi-li-tinh và thần Đa-gôn của họ (Tl 16,23+) sẽ phải hứng chịu hiệu lực thánh thiêng của Hòm Bia (Xh 25,10+ ; 2 V 8,1).

10 Đến lượt con cái Ít-ra-en được chứng kiến sự thiêng thánh của Hòm Bia.

7 2 Sa-mu-en (x. 1-3) là vị thủ lãnh, vị cứu tinh được Thiên Chúa cho xuất hiện (x. 8,1+ ; 12,11 ; 25,1).

8 1 Bước ngoặt quan trọng trong lịch sử chính trị và tôn giáo của Ít-ra-en. Một số người trong dân đòi phải có vua (x. Tl 8,22-23) ; số khác muốn để cho Đức Chúa tuỳ ý đặt lên các vị lãnh đạo (x. Tl 2,16 ; v.v.). Ít-ra-en sẽ có vua, nhưng do Đức Chúa chọn.

9 1 Ở đây, ông Sa-mu-en hành động với tư cách là ngôn sứ. Ông xức dầu cho ông Sa-un (c.26).

26 Các vua Ít-ra-en được một người của Thiên Chúa xức dầu tấn phong, người đó là tư tế hoặc ngôn sứ (16,13 ; 1 V 1,39 ; 2 V 9,6 ; 11,12). Nhà vua, chư hầu của Đức Chúa, mang tính cách thánh thiêng (x. 24,7.11 ; 26,9.16 ; Xh 30,22+).

10 5 Nhóm ngôn sứ xuất thần này (19,20-24 ; 1 V 18,4.25-29 ; 22,10 ; 2 V 2,3+) tiêu biểu cho một hình thức sứ ngôn thấp hơn các ngôn sứ lớn.

11 1 Cuộc tấn công của người Am-mon là cơ hội đã được báo trước ở 10,7. Điều này chứng tỏ Đức Chúa đã chọn ông Sa-un.

12 1 Diễn văn từ biệt (x. Đnl 31 ; Gs 24) hàm ý canh tân Giao Ước (cc. 7-15 ; Xh 19,3-8).

13 1 Câu văn Híp-ri thật khó hiểu. Theo Cv 13,21 thì vua Sa-un trị vì được 40 năm.

14 3 *Ê-phốt* : bao đựng quẻ thánh.

19 Thầy tư tế sắp rút quẻ thánh (x. 2,28+ ; 14,41), nhưng vua Sa-un thấy được sự tán loạn nơi địch quân liền ngưng thỉnh ý Thiên Chúa và quyết định lâm trận.

32 X. Lv 1,5+.

41 Ê-phốt (2,28+) đựng hai quẻ bằng đũa nhỏ hay súc sắc, gọi là u-rim và tum-mim. Qua hai quẻ này, thần linh trả lời "được" hay "không được". Việc rút quẻ được dành cho các thầy tư tế Lê-vi (Ds 27,21 ; Đnl 33,8). Sau thời vua Đa-vít, lối thực hành này chấm dứt.

15 1 Chương này song song với ch. 13, cho thấy sự đối chọi giữa chính trị trần thế và những đòi hỏi của Đức Chúa. Chủ đề này sẽ trở lại nhiều lần.

9 Án tru hiến (Gs 6,17+) đòi buộc phải tru hiến tất cả mọi sinh vật, không có luật trừ.

12 Các-men, một thành ở phía nam Khép-rôn (x. 25,2 ; Gs 15,55).

22 Không thể dẹp lòng Thiên Chúa nếu chỉ có nghi thức bên ngoài, mà cần phải có sự vâng phục bên trong nữa (x. Tv 40,9+ ; Am 5,21+-25 ; Mc 12,33).

16 14 "Thần khí xấu đến từ Đức Chúa" nghĩa là do Đức Chúa để xảy ra như vậy.

17 4 Một truyền thống khác về cuộc chiến thắng này : 2 Sm 21,19.

18 1 Một tình bạn vững bền nảy sinh (19,1-7 ; 23,15-18 ; 2 Sm 1,17-27).

20 5 Ngày lễ tôn giáo được cử hành vào mỗi ngày đầu tháng, ngày sóc (Ds 28,11-15 ; Is 1,13-14 ; Am 8,5).

21 5 Bánh thánh hiến, bánh tiến (Xh 25,30 ; Lv 24,5-9) theo nguyên tắc được dành cho các tư tế (x. Mt 12,3-4).

6 Phải giữ sự thanh sạch theo nghi thức mới được lãnh nhận bánh tiến (Đnl 23,10).

10 Có lẽ không phải là ê-phốt dùng để rút quẻ (2,28), mà là tượng ê-phốt như trong Tl 8,27.

22 1 Đa-vít buộc phải chạy trốn, nên đi quy tụ tất cả những người bất mãn lại với mình.

24 7 X. 9,26+. Đa-vít tỏ ra đại lượng và kính trọng đối với vua Sa-un, vì nhà vua đã được Chúa xức dầu (26).

25 5 Đa-vít lợi dụng ngày lễ xén lông cừu để đòi tiền thuế cho những người du mục, bù lại việc họ không hề cướp phá làng mạc (c.16). Đây là quyền lợi của tình huynh đệ (c.6).

29 *Bọc* là vật dụng của Thiên Chúa dùng để bảo tồn sự sống cho các thân hữu của Người, tương tự như "Sách" sự sống.

28 3 Việc đồng bóng chiêu hồn (Lv 19,31 ; 20,6.27 ; Đnl 18,11) bị cấm, nhưng người ta vẫn làm ở Ít-ra-en (x. 2 V 21,6 ; Is 8,19).

31 4 Người có lòng đạo thì sợ, không dám đưa tay hại nhà vua (x. 9,26+ ; 26,9 ; 2 Sm 1,14).

Sách Sa-mu-en quyển 2

1 17 Tiếng nói cuối cùng của một tình bạn thuỷ chung (1 Sm 18,1+).

2 4 Đa-vít được nhiều người quý mến trong đất Giu-đa (1 Sm 27,10-12 ; 30,26-31).

3 13 X. 1 Sm 18,20-27. Khi lấy lại con gái vua Sa-un, Đa-vít vào lại hoàng tộc.

39 Ý nghĩa không chắc chắn. Vì mới được phong vương, nên Đa-vít không muốn ra tay trừng phạt kẻ giết ông Áp-ne. Ông sẽ không quên (x. 1 V 2,5-6).

5 5 Được người Giu-đa xức dầu phong vương (2,4+), vua Đa-vít cai trị toàn cõi Ít-ra-en.

6 Thành Giê-ru-sa-lem (Gs 15,8 ; x. St 14,18+) nằm giữa các chi tộc phía bắc và phía nam. Giê-ru-sa-lem đã trở nên "Thành của Đa-vít" (c.9), thủ phủ chính trị và tôn giáo.

8 Bản văn không chắc chắn. "Đường hầm" là con đường ngầm từ ngọn đồi đi xuống tới đầu nguồn suối Ghi-khôn (1 V 1,33). Người ta có thể chui qua đó để đi vào tận bên trong thành.

6 1 Tiếp nối 1 Sm 7,1. Khi đón tiếp Hòm Bia là nơi Thiên Chúa hiện diện (Xh 25,8 ; Đnl 4,7 ; 1 Sm 4,1+), Giê-ru-sa-lem trở nên thành thánh.

7 Hòm Bia là vật thánh thiêng không ai được chạm tới (Ds 4,5.15.20 ; Xh 25,15 ; x. Xh 33,20+ ; Lv 17,1+).

8 Pe-rét Út-da có nghĩa là chỗ trống của Út-da.

17 Lều trong sa mạc không còn nữa, nhưng vua Đa-vít đã dựng lên lều mới (7,2 ; 1 V 1,39 ; 2,28-30).

7 1 Chúa không cần Đa-vít xây nhà cho Chúa, nhưng chính Đức Chúa sẽ xây nhà Đa-vít, và nhà Đa-vít vì thế sẽ tồn tại (cc. 12-16.19-29 ; 23,5 ; Is 7,14+ ; Tv 89,30-38 ; 132,11-12 ; Hc 47,11).

8 1 Bản tóm tắt các cuộc giao tranh trong triều đại. Bỏ qua không nói đến cuộc chiến chống quân Am-mon, vì câu chuyện bà Bát Se-va (ch. 10-12).

18 Có lẽ họ là phụ tá hay là người thay thế cha mình trong chức vụ tư tế (x. 6,13-20).

9 1 Các ch. 9-20 cũng như 1 V 1-2 kể lại Sa-lô-môn kế vị vua Đa-vít thế nào qua những bước thăng trầm bi thảm.

11 3 Ông U-ri-gia, người Khết, là lính đánh thuê.

12 10 Am-nôn, Áp-sa-lôm, A-đô-ni-gia : ba người con của vua Đa-vít sẽ bị chết dữ dằn.

25 *Giơ-đi-đơ-gia* có nghĩa là "được Chúa thương". *Sa-lô-môn* bởi Sa-lôm : bình an.

13 13 Phong tục cổ xưa (x. St 20,12) sau này bị cấm (Lv 18,9 ; 20,17 ; Đnl 27,22).

14 3 Cũng như ngôn sứ Na-than (12,1), ông Giô-áp bày ra một vụ án để đưa nhà vua đến chỗ phải nói rõ ý mình.

15 2 Các chi tộc Ít-ra-en phía bắc đối nghịch với Giu-đa phía nam (x. 5,5 ; 19,42-44).

16 21 Khi chiếm hữu các tỳ thiếp của cha mình (x. 12,11-12), Áp-sa-lôm xác định quyền thừa kế của ông (x. 3,7).

19 12 Đa-vít cảm thấy triều đại của mình chỉ có thể dựa vào chi tộc Giu-đa của mình mà thôi.

14 Vua Đa-vít muốn loại bỏ Giô-áp, nhưng Giô-áp sẽ vẫn còn giữ được địa vị (20,8-13 ; 1 V 2,5.28-35).

24 Nhưng sau này vua Đa-vít sẽ dặn Sa-lô-môn đòi nợ máu cho vua (1 V 2,8-9.36-46).

20 1 Ở đây người ta thấy bùng nổ sự thù hằn giữa Ít-ra-en và Giu-đa, khiến vương quốc phải rạn nứt (1 V 12,16).

21 3 Người Ghíp-ôn nguyền rủa Ít-ra-en. Nay vua Đa-vít tìm cách cho họ chúc lành (x. Tl 17,2 ; 1 V 2,33.44-45).

22 1 Ta sẽ gặp lại bài thánh ca cổ xưa này với một vài thay đổi trong Tv 18.

23 1 Phần đầu "Những lời cuối cùng" này phỏng theo Ds 24,3.15-16. Nội dung giống Cn 4,10-19. Nhưng lời đi chúc trong 1 V 2,5-9 gần với lịch sử hơn.

24 1 Cuộc kiểm tra dân số này nhằm mục đích quân sự, về sau Đa-vít xem đó như là một hành vi tội lỗi (c.10), bởi vì chỉ có Thiên Chúa mới là chủ sinh linh (Xh 32,32-33).

18 Nơi đây, vua Sa-lô-môn sẽ xây dựng Đền Thờ (x. 1 Sb 21,18-28).

Sách các Vua quyển 1

1 1 Phần kết lịch sử đời vua Đa-vít (ch. 1-2) tiếp nối 2 Sm 20. Chế độ quân chủ trở thành cha truyền con nối ; nhưng vua vẫn chưa chọn ai lên kế vị.

2 1 Vua Đa-vít nhắc nhở Sa-lô-môn phải trung thành với Đức Chúa và giao cho Sa-lô-môn việc đòi nợ máu cho mình.

8 Sa-lô-môn không bị ràng buộc bởi lời thề nào.

30 X. Xh 21,14. Ông Giô-áp muốn đưa Sa-lô-môn vào tội phạm thánh.

3 16 Thiên Chúa đã chấp nhận lời vua Sa-lô-môn xin (cc. 9-12) mà ban cho vua biết xét xử công minh (x. 10,9).

5 9 Vua Sa-lô-môn là người khôn ngoan nhất trong Ít-ra-en. Chắc hẳn vua là một nhà văn thơ (x. 8,12-13). Một phần sách Cn có thể là do vua soạn (x. Cn 10,1). Người ta cho ông là tác giả Tv 72 ; 127, và các sách Gv, Dc, Kn (x. Hc 47,12-18).

6 1 Đền Thờ là một toà nhà chạy dài gồm có ba gian nối tiếp. Gian Thánh là một phòng lớn dùng cho việc thờ phượng. Nơi Cực Thánh là chỗ để Hòm Bia (c.19).

7 23 Bể lớn chứa nước thanh tẩy.

8 2 Lễ Lều (Xh 23,14+).

4 Lều Hội Ngộ là lều vua Đa-vít đã dựng (2 Sm 6,17), vẫn giữ danh hiệu của Lều thánh trong sa mạc, nơi Đức Chúa gặp gỡ ông Mô-sê (Xh 25,22).

41 Kinh này được thêm vào sau thời Lưu Đày. Lưu ý đến tình thần phổ quát (cc. 41-43). Lời cầu nguyện hướng về Giê-ru-sa-lem (cc. 44-48 ; x. Đn 6,11). Mối bận tâm đến những người còn lưu lạc tha phương (cc. 47-51).

9 15 Mi-lô là mặt bằng được san lấp chung quanh Đền Thờ và cung điện nhà vua xây trên đồi (x. 2 Sm 5,9).

10 1 Vương quốc Sơ-va nằm ở phía tây nam vùng Ả-rập, nhưng còn có các thuộc địa về phía bắc nữa. Nữ hoàng đến đây có lẽ trước hết vì lý do thương mại (cc. 2.10.13).

11 1 Chuyện kết hôn với người ngoại không phải là không có, nhưng luật pháp đã trù liệu để đối phó với các nguy hiểm (Xh 34,15-16 ; Đnl 7,3-4 ; Er 9-10). Trong trường hợp vua Sa-lô-môn, những cuộc kết hôn ấy có mục đích chính trị. Con số các bà vợ (c.3) chắc chắn được thêm bớt cho tròn.

30 Mười mảnh dành cho các chi tộc phía bắc (x. 2 Sm 19,44) và hai mảnh cho chi tộc Giu-đa (12,20) vì Giu-đa đã sát nhập chi tộc Si-mê-ôn (Gs 19,1) với mình, ở phía nam.

12 26 Vua Gia-róp-am chỉ muốn ngăn cản dân chúng lên Giê-ru-sa-lem, chứ không phải muốn dân thờ thần nào khác. Nhưng khi tạc tượng Đức Chúa dưới hình con bò mộng bằng vàng (c.28 ; x. Xh 32,4), theo kiểu người Ca-na-an (x. Hs 13,2), thì vua đi quá xa.

13 18 Cụ đã nói dối để thử ngôn sứ.

14 17 Tia-xa, thủ đô đầu tiên của vương quốc phía bắc (x. Gs 12,24), có trước Sa-ma-ri (1 V 16,24).

15 18 Ben Ha-đát đệ nhất (x. 20,1). Các liên minh với ngoại bang sẽ bị các ngôn sứ khiển trách (Is 7,4-9 ; 8,6-8 ; v.v.).

16 31 Mối liên kết giữa các hậu duệ của hai kẻ tiếm ngôi, là Om-ri và Ét-ba-an thành Tia, chẳng mấy chốc sẽ gây ra những hậu quả tôn giáo.

34 Có thể đây là hai người con được hiến tế khi làm lễ đặt nền (x. 2 V 3,27 ; Lv 18,21+ ; Gs 6,26), hay là hai cái chết tự nhiên được giải thích như thế.

17 1 Tài liệu đặc biệt về ông Ê-li-a trong chương 17-19 được ráp nối với trình thuật trước đó (16,32-33). Cơn đại hạn là hình phạt trị tội thờ cúng thần Ba-an (x. Gc 5,17-18).

18 4 Các ngôn sứ (x. 1 Sm 10,5+) sẽ đóng một vai trò quan trọng trong câu truyện ông Ê-li-sa (2 V 2,3 ; v.v.).

24 Vấn đề là quyết định xem vị nào là Thiên Chúa duy nhất (cc. 36-39).

19 8 Để gìn giữ Giao Ước và phục hồi đức tin tinh tuyền, ngôn sứ Ê-li-a cũng làm như ông Mô-sê (x. Xh 3 ; 33,18 - 34,9 ; 19 và 24).

12 *Tiếng gió hiu hiu* tượng trưng cho cuộc đàm đạo thân mật (x. Ga 3,8 ; 4,24) của Chúa.

19 Tấm áo choàng tượng trưng cho bản lĩnh và quyền lợi của người làm chủ. Ông Ê-li-sa không thể cưỡng lại sự cuốn hút này, nên đã từ bỏ nếp sống trước đây của mình.

20 1 Ben Ha-đát đệ nhị, kế vị Ben Ha-đát đệ nhất (15,18). Vua A-kháp đóng vai kẻ chiến bại và chư hầu (cc. 4.9.31).

21 10 Muốn xử tử ai, luật đòi phải có hai nhân chứng (Ds 35,30 ; Đnl 17,6 ; Mt 26,60).

Sách các Vua quyển 2

1 2 *Ba-an Đơ-vúp* (Ba-an của Ruồi) để chế nhạo tên thật của thần *Ba-an Đơ-vun* (Ba-an Hoàng Vương) (x. Mt 10,25 ; 12,24).

2 3 *Các anh em ngôn sứ*, ds : *các con của ngôn sứ*. Đó là các ngôn sứ sống theo từng nhóm (x. 1 V 18,4 ; 20,35 ; Am 7,14).

9 Con trưởng được lãnh hai phần gia tài (Đnl 21,17). Ngôn sứ Ê-li-sa muốn là người kế thừa chính của ngôn sứ Ê-li-a. Thiên Chúa đã chấp nhận.

12 X. 13,14. Đối với Ít-ra-en, ngôn sứ Ê-li-a quý giá hơn cả các chiến xa.

18 Ngôn sứ Ê-li-a không còn ở trần gian này nữa, và số mệnh của ông vẫn là điều bí ẩn. Người ta nghĩ là ông sẽ trở lại (trường hợp ông Kha-nốc St 5,24+) ; Hc 48,11 ; Ml 3,23-24.

3 7 Bản văn gọi tên vị vua này là Giơ-hô-sa-phát (x. 1 V 22), nhưng chiến tranh lại xảy ra dưới thời con ông là vua Giơ-hô-ram.

27 Có lẽ vì hoàng tử kế vị bị tế thần gây ra cơn thịnh nộ của Đức Chúa (x. 1 V 16,34), người Ít-ra-en đâm ra hoảng sợ.

5 17 Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en là Thiên Chúa độc nhất (cc. 15.17).

8 1 Nối tiếp 4,37.

7 Trước khi chiếm ngai vàng (c.15), Kha-da-ên xuất hiện như một viên chức của vua Ben Ha-đát. Ngôn sứ Ê-li-sa báo cho ông biết Thiên Chúa sẽ chọn ông làm kẻ phạt tội dân Người (1 V 19,15).

18 A-than-gia, con gái của vua Om-ri (c.26), chị vua A-kháp (x. ch. 11).

9 31 Ám chỉ kẻ chiếm ngôi vua, mà cai trị chỉ được bảy ngày (1 V 16,9-18).

10 15 Giơ-hô-na-đáp, một người nhiệt thành phục vụ Đức Chúa (c.16), đã buộc thị tộc mình phải theo những quy luật nhắc lại đời sống trong sa mạc (Gr 35).

13 3 Vua Ben Ha-đát đệ tam, con vua Kha-da-ên (8,7), đối thủ của Giô-át, vua Ít-ra-en (c.25).

17 Khi đặt tay mình lên tay nhà vua, ngôn sứ Ê-li-sa đã truyền sức mạnh của Thiên Chúa cho vua. Mũi tên bắn về hướng đông sẽ cắm vào dân A-ram.

14 13 Thành luỹ bao bọc ngọn đồi phía tây (x. 2 Sm 5,6+ ; 2 Sb 32,5).

21 A-đác-gia còn gọi là Út-đi-gia-hu (2 Sb 26,1-2).

25 Khác với ngôn sứ Giô-na của sách Gn.

15 19 Pun là danh hiệu mà Tích-lát Pi-le-xe, vua Át-sua (745-727 trước CN), đã chọn khi làm vua Ba-by-lon (729 trước CN). Vua tiến đánh Xy-ri năm 738 trước CN.

29 Lần đầu tiên Ít-ra-en bị lưu đày sau các trận đánh chống lại Phi-li-tinh và Đa-mát (734-732 trước CN).

16 5 Cuộc chiến này là dịp cho ngôn sứ I-sai-a tuyên sấm trong các ch. 7-8.

17 6 Vua San-ma-ne-xe vây hãm thành năm 724 trước CN ; nhưng có lẽ đầu năm 721 trước CN, con vua là Xác-gôn mới chiếm được thành.

24 Hậu quả sẽ là một thứ tôn giáo hỗn tạp tại Sa-ma-ri, và sự xung khắc giữa dân Sa-ma-ri và người Do-thái sau này.

18 4 Vua Khít-ki-gia sửa soạn cuộc cải cách theo truyền thống Đnl của vua Giô-si-gia (ch.23).

13 Hai bài tường thuật song song, một bài ở 18,17 ; 19,9a.36-37 ; còn bài kia ở 19,9b-35. Cuộc chiến xảy ra vào năm 701 trước CN. Cả câu truyện được thuật lại ở Is 36-37.

21 Liên minh với Ai-cập bị ngôn sứ I-sai-a kết án (Is 30-31 ; x. Ed 29,6-7).

19 4 Ý tưởng về số sót trong dân (cc. 30-31 ; x. 1 V 19,18) là đề tài rao giảng của các ngôn sứ, nhất là ngôn sứ I-sai-a (4,3+).

21 Bài thơ theo văn phong của Is. Chỉ có lời tuyên sấm thứ ba (cc. 32-34) là liên hệ trực tiếp đến tình hình lúc bấy giờ (cc. 15-19).

20 1 Các biến cố được kể xảy ra trước cuộc chiến của vua Xan-khê-rip (ch. 18-19).

19 Ngôn sứ I-sai-a báo trước cảnh cướp bóc và lưu đày. Nhưng vua Khít-ki-gia vẫn sẽ được chết bình an.

20 Đường kênh này được đục trong đá nối liền suối Ghi-khôn (1 V 1,33) với hồ Si-lô-ác (Ga 9,7 ; x. Is 22,11). Đường kênh này vẫn còn cho tới ngày nay (x. Hc 48,17).

21 7 Tượng thần A-sê-ra ở đây là hình ảnh một nữ thần của người Ca-na-an, khác với cột thờ mang tên thần này (Xh 34,13).

14 Sau khi vương quốc phía bắc sụp đổ, người Giu-đa là số sót còn lại của dân Chúa (19,4+).

22 3 Sách Luật (c.8) hay sách Giao Ước nói đây (23,2.21) là sách Đnl, ít là phần lập pháp. Có lẽ tài liệu đã có trước (18,4), được cất giấu hoặc bị lãng quên dưới thời vua Mơ-na-se (x. 21,2-9).

23 8 Chiếu theo điều luật của Đnl 12,2+, vua Giô-si-gia tập trung ở Giê-ru-sa-lem nền phụng tự của toàn cõi Giu-đa, và huỷ bỏ các đền khác, kể cả những đền dâng kính Đức Chúa.

10 *Tô-phét* có nghĩa là lò thiêu.

14 Vua Giô-si-gia vừa tập trung việc phụng tự ở Giê-ru-sa-lem, vừa xoá sạch dấu vết lây nhiễm nền phụng tự của người Ca-na-an và Át-sua.

15 Thừa dịp Át-sua suy đồi, vua Giô-si-gia mở rộng quyền hành đến một phần đất xưa của vương quốc Ít-ra-en phía bắc.

21 Nghi thức cử hành hoàn toàn phù hợp với Đnl 16,1-8 ; nhưng c.22 gợi ý cho thấy một vài điều mới quan trọng.

29 Vua Nơ-khô đi tiếp cứu vị vua cuối cùng của Át-sua bị quân Mê-đi và Ba-by-lon đánh bại năm 609 trước CN. Vua Giô-si-gia ra chặn đường, nhưng bị thương, được đưa về Giê-ru-sa-lem rồi chết tại đó (2 Sb 35,22-24).

34 Đổi tên để biến En-gia-kim thành chư hầu (x. 24,17).

24 1 Vua Na-bu-cô-đô-nô-xo thiết lập đế quốc Ba-by-lon hay Can-đê, thay thế đế quốc Át-sua.

12 Năm 597 trước CN.

25 6 Vua Xít-ki-gia-hu bị coi là một chư hầu phản bội.

22 Gơ-đan-gia-hu xuất thân từ một gia đình công chức cao cấp (x. 22,12 ; Gr 26,24 ; 40,5 ; 40,7 - 41,18).

27 E-vin Mơ-rô-đác, con của Na-bu-cô-đô-nô-xo (24,1) lên ngôi năm 562. Đoạn kết sách Các Vua cho thấy loé lên một tia hy vọng (x. Gr 52,34).

Sách Sử biên niên quyển 1

Khi các sách Sb lặp lại các bản văn khác thì nên xem chú thích kèm theo các bản văn này, nhất là 1 và 2 Vua.

1 1 Các ch. 1-9 bao gồm một số gia phả không mấy chính xác. Tất cả đều đưa tới vua Đa-vít, vị anh hùng chính yếu của sách Sử biên niên.

5 Cũng như sách St 1-12, cc. 5-27 ở đây nói về nguồn gốc của các tổ phụ Áp-ra-ham, I-xa-ác, Gia-cóp cũng gọi là Ít-ra-en, con cháu ông Sêm.

2 9 Cơ-lu-vai cũng như Cơ-lúp (4,11) là chính ông Ca-lếp (2,18.42-50 ; x. Gs 14,6+).

9 17 Các người giữ cửa có vai trò quan trọng từ thời sa mạc (cc. 19-21), được ca ngợi về lòng trung thành (c.22), về sau được nhập hàng Lê-vi (Er 2,42 ; Nkm 7,45 ; 11,19).

11 1 Nhiều năm sau khi vua Sa-un băng hà, các chi tộc miền bắc tái hợp với các chi tộc miền nam, nhờ công lao của vua Đa-vít. Bên cạnh các dũng sĩ của vua Đa-vít là danh sách các chi tộc miền bắc đã tái hợp nói tới trong ch. 12.

13 1 Ngay sau khi chiếm Giê-ru-sa-lem (11,4-6 ; x. 2 Sm 5,6-10), vua Đa-vít rước Hòm Bia về nơi sẽ xây đền thánh duy nhất.

15 1 Dịp thuận lợi để mô tả phần vụ của các thầy tư tế và Lê-vi.

16 7 Bài ca này được soạn ra từ nhiều câu trích trong Tv 96 ; 105 ; 106.

18 1 Trình thuật bỏ qua tất cả những nét không hay của vua Đa-vít.

21 1 Đến đây bắt đầu một đoạn cốt yếu của cuốn sách. Lối tổ chức phụng tự và hàng giáo sĩ đã có trước khi xây dựng Đền Thờ. - So sánh với 2 Sm 24,1. Về Xa-tan x. G 1,6+.

22 9 *Sa-lô-môn* x. 2 Sm 12,25+.

23 6 Cc. 6-32 là đoạn dẫn nhập phỏng theo Ds 8,5-22 về việc tổ chức hàng giáo sĩ. Ông Mô-sê tổ chức việc phụng tự cho thời du cư trong sa mạc, còn vua Đa-vít tổ chức cho thời định cư tại đất.

25 1 Các ca viên ở đây được coi là ngôn sứ (cc. 2-3) hay thầy chiêm (c.5), bởi vì việc soạn nhạc và ca hát là do một thứ linh hứng nào đó (2 Sb 20,14 ; 24,20 ; Ep 5,19 ; Cl 3,16).

26 1 Các người giữ cửa được đồng hoá với các ca viên ở 16,37-43 ; nhưng ở đây lại khác với họ (x. 9,17+).

29 X. Nkm 11,16 ; ngoài công việc phụng tự (x. 2 Sb 19,4-11), nhà vua còn giao cho các thầy Lê-vi công việc ký lục và thẩm phán (cc. 30.32).

27 1 Ngoài các ban lo việc Đền Thờ cũng có các ban lo việc đời.

28 1 Trước đây Đức Chúa đã chọn vua Đa-vít, nay Người chọn con của vua làm người xây dựng Đền Thờ.

11 Vua Đa-vít nhân danh Thiên Chúa trao cho Sa-lô-môn bản mẫu (c.19).

18 Hòm Bia có hình một chiếc ngai (x. Xh 25,10+). Tác giả nghĩ đến chiếc xe bằng lửa của Ed 1 và 10.

29 9 Vua Đa-vít quy về Thiên Chúa mọi thứ của dâng để xây dựng Đền Thờ (c.17 ; x. 28,10).

Sách Sử biên niên quyển 2

1 1 Như 1 Sb nói về vua Đa-vít, 2 Sb 1-9 trình bày vua Sa-lô-môn, người xây dựng Đền Thờ, và chỉ nói đến sự khôn ngoan và vinh quang của vua. Sự khôn ngoan vua nhận được ở Ghíp-ôn (1 V 3,4-15) chính là nguồn gốc vinh quang của vua.

3 1 X. 1 Sb 21,15tt, như xưa, khi tổ phụ Áp-ra-ham hiến tế con mình tại núi này (St 22,2).

6 40 Tác giả dẫn Tv 132,8-11 nhằm nói đến Giao Ước giữa Thiên Chúa với vua Đa-vít.

7 6 Vai trò của vua Đa-vít trong các Tv và việc hát Tv, x. Tv 136.

11 13 Cuộc ly khai đã khiến các thầy Lê-vi và những người Ít-ra-en trung thành tuốn về thành thánh (x. Gs 21 ; 1 Sb 6).

12 1 Cũng như 1 V đã nói về vua Sa-lô-môn, thì ở đây tác giả cũng nói rằng sở dĩ vua Rơ-kháp-am thất bại là vì các tội vua đã phạm (x. 1 V 14,22 ; Ed 14,12).

13 19 Chiến thắng này chỉ là một giai đoạn trong những xung đột liên lỉ về biên giới giữa Giu-đa, miền Nam và Ít-ra-en, miền Bắc.

15 1 Để tài cuộc cải cách (14,1-4) được một ngôn sứ lặp lại (x. Hs 3,4-5 ; Đnl 4,29-30 ; Gr 26,18-19 ; 2 Sb 29-31 ; 34-35).

16 12 Cách chữa bệnh thời đó thường lây nhiễm ma thuật.

17 1 Giơ-hô-sa-phát là một quân vương mẫu mực. Cùng với Xít-ki-gia và Giô-si-gia, ông là một trong những người được tác giả yêu thích.

18 1 Con của Giơ-hô-sa-phát là Giô-ram, đã cưới A-than-gia, con gái của vua A-kháp (2 V 8,18).

19 4 Giơ-hô-sa-phát thiết lập một cơ chế pháp lý trung ương, làm trung gian giữa nhà vua với các nhà cầm quyền địa phương (x. Xh 18,13 ; Đnl 16,18-20 ; 17,8-13). Đây là một cuộc cải cách tôn giáo (cc. 6-8.10-11).

23 1 Cuộc đảo chính diễn ra như một hành động phụng tự (x. 2 V 11).

18 Ở đây và 30,16, Luật Mô-sê không chỉ nguyên Đnl (x. Gs 8,31 ; 23,6 ; v.v.) nhưng toàn bộ Ngũ Thư (Nkm 8,1 ; xem nhập đề Hc ; 24,23).

19 Ông Giơ-hô-gia-đa lấy lại các thể chế của vua Đa-vít.

25 4 Trưng dẫn Đnl 24,16.

13 Cuộc báo thù của những tên lính đánh thuê người Ít-ra-en sau khi chúng bị thải hồi (x. 2 V 14,7) là căn nguyên gây ra trận chiến giữa Giu-đa và Ít-ra-en (cc. 17-24).

26 5 Dơ-khác-gia-hu, người không rõ nguồn gốc, giữ vai trò tương tự như Giơ-hô-gia-đa (24,2).

20 Bị cùi thì không được có mặt trong Đền Thờ (Lv 13,1+.45 ; Ds 12,10).

28 3 Thung lũng Ben Hin-nôm ở phía nam Giê-ru-sa-lem.

29 24 Nghi thức này phỏng theo Lv 4,13-21, và Ds 29,7-11. Có lẽ cũng gợi ý cho một cuộc thanh tẩy Đền Thờ nữa sau này (1 Mcb 4,42-59).

30 1 Lễ Vượt Qua long trọng này (x. Xh 12,1+) diễn ra ngoài thời gian quy định là tháng thứ nhất (c.3 ; x. Ds 9,6-13).

31 5 X. Ds 18,8-24 ; Dnl 14,22+. Theo lời vua kêu gọi, dân chúng thi nhau nộp thuế thập phân và dâng cúng của lễ.

18 Các gia đình và các thầy tư tế ăn của thánh, nhờ vậy họ cũng được thánh hoá (30,24 ; x. 35,12-13).

32 29 Nhà vua được Chúa ban cho nhiều phúc lành như vua Đa-vít (1 Sb 27,25-31 ; 29,2) và vua Sa-lô-môn (2 Sb 9,10-28).

33 11 Chúa khiến vua Át-sua thả vua Mơ-na-se về Giê-ru-sa-lem, vì vua này đã ăn năn hối cải. Còn hình phạt sẽ đổ xuống đầu vua A-môn, vì vua đã không biết noi gương cha (cc. 21-25) mà sám hối.

34 3 Theo 2 V 22,3-10, các công trình sửa chữa giúp tìm lại được Sách Luật. Ở đây là một cuộc thanh tẩy Đền Thờ (c.8). Trước đó đã có một cuộc cải cách như được nói trong 2 V 23.

35 13 Lễ Vượt Qua, từ khởi thuỷ là một nghi lễ gia đình, nhưng giờ đây được toàn dân tụ họp ở Đền Thờ Giê-ru-sa-lem cùng cử hành (30,15-27).

36 22 Hai câu kết thúc sách này là một tiếng reo khải hoàn, tràn đầy hy vọng và mở đầu cho sách Er 1,1-3.

Sách Ét-ra

1 1 Cc. 1-3a lấy lại nguyên văn phần kết của 2 Sb. Về vai trò của ngôn sứ Giê-rê-mi-a x. Gr 25,11-12 ; 29,10 ; Dcr 1,12. Vua Ky-rô cai trị từ năm 538 trước CN. Vai trò của vua được loan báo trong Is 44,28 ; 45,1-5. Nói chung, các vua Ba-tư rất dễ dãi cho các dân bị trị được giữ tôn giáo riêng.

4 Đây là *số sót* được Thiên Chúa cho khỏi bị tiêu diệt (9,8.13-15 ; Nk 1,2).

8 Sết-bát-xa lãnh đạo đoàn người hồi hương tiên khởi.

2 1 Đây là cuộc kiểm tra dân số những người hồi hương đầu tiên.

43 *Những người phục vụ Đền Thờ* đã được nói đến trong Gs 9,27.

63 Vị tổng trấn không can thiệp vào lãnh vực tôn giáo (x. Ed 45,7.17 ; v.v.). *U-rim* và *tum-mim* là hai quẻ thánh (1 Sm 14,41+).

3 3 Thành ngữ *dân trong xứ* có ý nói về những người Sa-ma-ri hay những người ngoại đã chiếm đất đai của dân lưu đày. Họ không tuân giữ Lề Luật.

4 1 Người Sa-ma-ri chống đối việc tái thiết Đền Thờ ; còn người Do-thái không bị lưu đày (Ben-gia-min) lại dửng dưng (Kg 1,2).

8 Rơ-khum, thủ hiến Sa-ma-ri. Giê-ru-sa-lem cũng thuộc quyền ông.

5 2 Được các ngôn sứ Khác-gai và Da-ca-ri-a khích lệ, các ông Dơ-rúp-ba-ven và Giê-su-a chỉ huy cuộc tái thiết Đền Thờ (x. Kg 1,14 - 2,9 ; Dcr 4,9). Việc ngăn cản bất thành.

6 15 Tức là ngày mồng một tháng Tư năm 515 trước CN.

7 6 Kinh sư đọc sách Luật viết bằng tiếng Híp-ri là tiếng cổ, rồi phiên dịch ra tiếng A-ram là tiếng phổ thông và giải thích cho dân chúng.

8 1 Tổng số những người đứng đầu các gia tộc là 1.500 người, không kể người trong gia đình của họ.

9 6 Lời cầu xin Chúa tha thứ tội lỗi dân đã phạm thời lưu đày, nhất là tội kết hôn với dân ngoại : vừa thú tội vừa cảm tạ lòng từ bi nhân hậu của Chúa.

Sách Nơ-khe-mi-a

1 1 Ba-by-lon (Er 5,14), Ác-mơ-tha (Er 6,2) và Su-san là ba kinh thành của đế quốc Ba-tư.

3 Ngay thời lưu đày, người ta đã nghĩ đến chuyện xây lại tường thành Giê-ru-sa-lem (Is 54,11-12).

2 10 Xan-ba-lát thủ hiến Sa-ma-ri. Dưới quyền ông, có ông Tô-vi-gia người Do-thái làm thủ hiến Am-mon.

12 Việc do thám (cc. 13-15) và tài liệu của ch. 3 cung cấp nhiều chi tiết quý giá về địa hình Giê-ru-sa-lem lúc bấy giờ.

3 33 Khó khăn từ bên ngoài được nhấn mạnh : chế nhạo (2,19-20 ; 3,33-35), hăm doạ (ch. 4), âm mưu (ch. 6).

5 5 Khó khăn từ bên trong : tình trạng bóc lột nhau giữa những người Do-thái không bị lưu đày (2 V 4,1 ; Am 2,6 ; 8,6 ; v.v.), dầu Lề Luật ngăn cấm (Xh 21,7 ; Lv 25,39).

11 Nkm dựa vào Đnl 15 ; x. Gr 34,8-22. Ông còn bảo người ta xoá nợ cho nhau mà không đợi đến năm sa-bát (Lv 25,1+).

6 7 Hai ngôn sứ Khác-gai và Da-ca-ri-a ủng hộ ông Dơ-rúp-ba-ven.

7 72 Nối tiếp Er 8,36. Ét-ra từ Ba-by-lon về công bố Lề Luật (Er 7,25-26) và đưa ra lời cam kết cho cộng đồng.

8 1 Luật Mô-sê tức là bộ Ngũ Thư lúc bấy giờ (x. 2 Sb 23,18+).

9 1 Trình thuật nối tiếp Er 10,44, về các nố hôn nhân với người ngoại.

10 1 Bản cam kết nằm sau danh sách, từ c.29 đến 40.

11 1 *Thành thánh* là tước hiệu của Giê-ru-sa-lem từ Is 48,2 ; 52,1.

12 27 Nghi lễ này nối tiếp Er 6,16 ; x. 6,13-18.

44 Bức tranh lý tưởng của cộng đồng thời Dơ-rúp-ba-ven và Nơ-khe-mi-a, sẽ cho thấy những điểm yếu kể ở phụ trương (13,4tt) là không bình thường.

13 2 Trích dẫn Đnl 23,4-6.

3 Một chủ trương nghiêm khắc hơn cả Lề Luật (Đnl 23,7-9).

28 Nên lưu ý đến vẻ nghiêm khắc của Nơ-khe-mi-a đối với gia đình vị thượng tế.

Sách Tô-bi-a

1 1 *Tô-bi-ên* là ông nội, *Tô-bít* là cha, *Tô-bi-a* là con. Cả ba tên riêng đều bởi tiếng gốc Híp-ri, có nghĩa : Thiên Chúa là Đấng tốt lành.

11 *Thức ăn của dân ngoại* : các thức ăn Luật cấm (Lv 11 ; Đnl 14).

2 6 Trích dẫn Am 8,10.

3 8 *Át-mô-đai-ô* (kẻ sát hại), trong tôn giáo Ba-tư, đó là quỷ chống lại việc vợ chồng.

17 *Ra-pha-en* (Thiên Chúa chữa lành) là thiên sứ bảo trợ, đối thủ của Át-mô-đai-ô. Thiên sứ hằng ở trước thánh nhan Thiên Chúa (12,12.15).

4 12 Theo phong tục thời các tổ phụ, chỉ kết hôn trong vòng thị tộc (6,12 ; St 24,3-4 ; 28,1-2 ; Ds 36 ; Tl 14,3 ; Er 9,1).

5 4 Trong các bản văn cổ, như St 16,7, *Thiên Sứ của Đức Chúa* là chính Đức Chúa. Ở đây Thiên Sứ của Đức Chúa, còn gọi là *con Thiên Chúa, các thánh, thiên binh* (x. G 1,6 ; 5,1 ; 1 V 22,19 ; Tv 103,21 ; v.v.) tức các loài thụ tạo dưới quyền Thiên Chúa, triều thần của Người.

12 15 Kinh Thánh chỉ giới thiệu tên của ba trong bảy thiên sứ : Ra-pha-en (3,17 ; v.v.), Gáp-ri-en (Đn 8,16 ; Lc 1,19), Mi-ca-en (Đn 10,13+ ; Gđ 9 ; Kh 12,7).

13 1 Thánh ca kết thúc gồm một bài ca tạ ơn được gợi hứng theo các Thánh vịnh vương đế (cc. 1-8), rồi một diễn từ về Giê-ru-sa-lem theo thể loại ngôn sứ (cc. 9-17), thị kiến lý tưởng về thành thánh tương lai (x. Nkm 11,1+ ; Is 60 ; Kh 21,2+ ; v.v.).

14 4 X. Nk 1-3. Tô-bi-a được coi như sống trong thời của Át-sua (1,2). Ông có thể loan báo về sự sụp đổ của thành Ni-ni-vê. Nhưng tư tưởng của ông hướng về thời đại Đấng Mê-si-a sẽ đến (cc. 5-7).

Sách Giu-đi-tha

1 1 Tác giả rất tự do đối với lịch sử và địa lý. Na-bu-cô-đô-nô-xo tiêu biểu cho một ông vua đầy quyền uy và vô đạo (x. Đn 4). Toàn cảnh mở đầu này mô tả một thế giới thù nghịch vây quanh Ít-ra-en.

2 1 Tức là năm 587 trước CN, năm Giê-ru-sa-lem sụp đổ (2 V 25). Chiến thắng của bà Giu-đi-tha sẽ bù đắp cho kỷ niệm đau buồn này.

4 3 Tác giả xếp cuộc hồi hương và thanh tẩy Đền Thờ vào thời vua Na-bu-cô-đô-nô-xo.

5 5 Nhân vật A-khi-ô dường như được gợi hứng từ A-khi-ca (Tb 1,21). Người ngoại giáo tốt lành này nhắc lại công trình Đức Chúa đã thực hiện nơi dân Người, phần nào giống với ông Bi-lơ-am trong Ds 22-24.

8 1 *Giu-đi-tha* có nghĩa là người đàn bà Do-thái.

11 Không được dò xét và bàn luận về những ý định của Thiên Chúa, nhưng phải cậy vào sự trợ giúp của Người (cc. 11-17), bất hạnh chỉ là một thử thách tạm thời chứ không phải là một hình phạt (cc. 21-26).

9 2 Bà Giu-đi-tha phục hồi danh dự cho tổ tiên mình xưa đã bị khiển trách (St 34,30 ; 49,5).

11 Đây là đạo của những người nghèo hèn (Xp 2,3+).

10 4 Kế hoạch táo bạo của bà Giu-đi-tha (8,32-34 ; 9,13) được kể lại một cách thản nhiên, nhưng Thiên Chúa sẽ gìn giữ bà vô sự (13,16).

5 Bà Giu-đi-tha rất bận tâm về sự tinh tuyền theo luật định, vượt ra ngoài giới hạn của Lề Luật nữa (x. 11,13.17 ; 12,6-9).

14 10 Ông A-khi-ô hoà nhập với con cái Ít-ra-en (5,5) là phục hồi danh dự cho người Am-mon (x. Đnl 23,4-5).

Sách Ét-te

Các câu có số kèm theo mẫu tự là thuộc bản Hy-lạp, không có trong bản Híp-ri.

1 1a Ác-tắc-sát-ta, bản La-tinh phiên âm là Assuerus. Giấc mộng của ông Moóc-đo-khai trình bày đề tài của trình thuật dưới một hình thức bóng bẩy.

1c Năm tháng được xếp đặt rất tự do (x. Gđt 1,1).

3 2 Không chịu cúi chào bái lạy (1 V 1,23 ; 2 V 4,37 ; v.v.) là vì tự hào dân tộc ; nhưng cử chỉ đó được giải thích theo ý nghĩa tôn giáo (4,17d-e ; x. Đn 1,8 ; 3,12 ; 6,14).

7 *Pua*, một từ Ba-by-lon, sau được gán cho ngày lễ *Pu-rim* (các lá thăm). Ông Ha-man đã quyết định tiêu diệt người Do-thái và đòi rút thăm để biết ngày giờ thuận tiện (9,20-26).

7 8 Người ta trùm đầu những người sắp bị treo cổ.

9 18 Sách Ét-te nói đến nhiều bữa tiệc (1,3-5.9 ; v.v.). Bởi đó mới có những bữa tiệc lễ Pu-rim (cc. 20-32 ; x. 3,7) là lễ hội dân gian hơn là tôn giáo (x. Nkm 8,10-12).

10 3 Lời ca ngợi này làm cho ông Moóc-đo-khai trở thành nhân vật chính (9,3-4). Được Thiên Chúa soi sáng, ông điều khiển tất cả. Ngày kỷ niệm phục thù này trước hết được gọi là ngày Moóc-đo-khai (2 Mcb 15,36).

Sách Ma-ca-bê quyển 1

1 1 A-lê-xan-đê lên ngôi năm 323 trước CN. An-ti-ô-khô IV lên ngôi năm 175 trước CN (c.10).

15 Kể từ A-lê-xan-đê, trong thế giới Đông Phương thống nhất, người Do-thái vẫn là một dân đặc biệt do Lề Luật và cách hành đạo của họ. Tất cả thảm kịch của 1 và 2 Mcb nằm trong lập trường không chịu Hy-lạp hoá.

21 Lịch sử còn biết An-ti-ô-khô ra tay cướp phá nhiều đền thờ.

44 An-ti-ô-khô III đã cho phép người Do-thái lấy Luật Mô-sê làm dân luật của mình (x. Er 1,1 ; 7,11). Nhưng An-ti-ô-khô IV bắt họ phải theo những tập tục Hy-lạp (x. 6,57-61).

54 *Đồ ghê tởm* (x. Đn 9,27+) là bàn thờ kính Ba-an Sa-mem được dựng ngay lên trên bàn thờ Do-thái.

2 1 Việc chống lại văn hoá Hy-lạp khi thì bạo động, khi lại bất bạo động (cc. 29-38), sẽ biến thành thánh chiến dưới thời ông Mát-tít-gia (cc. 39-48), nhất là thời ông Giu-đa Ma-ca-bê (ch. 3-5).

18 Tước hiệu *Bạn hữu đức vua* phát xuất từ Ba-tư, tạo nên một tổ chức đặc biệt trong quốc gia.

26 X. Ds 25.

42 *Nhóm Kha-xi-đim* (người đạo đức) là một phái gồm những người Do-thái gắn bó với Lề Luật (7,13 ; 2 Mcb 14,16). Từ nhóm này sẽ phát sinh nhóm Pha-ri-sêu và nhóm Ét-xê-ni sau này.

3 48 Không còn ngôn sứ nữa, người ta mở Sách Luật để thỉnh ý Thiên Chúa (2 Mcb 8,23 ; x. 1 Sm 2,28).

4 36 Đền Thờ là mối quan tâm chính của những người nổi dậy (2,7 ; 3,43 ; 2 Mcb 13,11).

59 Chiếu theo niên lịch Ít-ra-en (Xh 23,14+), thì lễ Cung Hiến Đền Thờ là một lễ mới được lập. Người ta hát các thánh vịnh ngợi khen (Tv 113-118), cầm nhành lá như ở lễ Lều (2 Mcb 10,6) và thắp đèn. Do đó có tên là lễ Đèn (x. Ga 10,22).

6 1 Trình thuật này nối tiếp 4,35. X. 2 Mcb 9 chi tiết hơn.

7 13 Trước đây nhóm A-xi-đai-ô theo ông Giu-đa Ma-ca-bê, nhưng nay họ không theo nữa.

17 Trích dẫn Tv 79,2-3.

41 Vua Xan-khê-ríp (x. 2 V 18-19 ; Is 36-37).

49 Ngày Ni-ca-no (2 Mcb 15,36) là ngày kỷ niệm giết được tướng Ni-ca-no. Lễ này không tồn tại trong Do-thái giáo.

8 1 Những người Do-thái sùng đạo hy vọng rằng Rô-ma sẽ hạ bệ dòng họ Xê-lêu-cô và ủng hộ nền độc lập quốc gia. Than ôi ! ...

9 31 Giô-na-than thuộc dòng dõi Giô-a-ríp (2,1 ; 1 Sb 24,7). Ông khởi sự một dòng tộc lãnh đạo vừa tôn giáo vừa chính trị (10,20). Những người kế vị ông - nhà Hát-mô-nê - lại chủ yếu lo chính trị (x. 14,47).

10 20 Ông Giô-na-than cư ngụ tại Giê-ru-sa-lem (c.10), vừa làm thượng tế vừa làm tổng trấn (c.65). Nhưng ông lại dựa vào đế quốc.

89 *Hoàng thân*, địa vị cao hơn *bạn hữu đức vua* (2,19).

12 1 Phái đoàn sứ giả này cũng sẽ vô tích sự như phái đoàn sứ giả cầu hoà trước kia (8,32).

9 Bộ Sách Thánh gồm : Sách Luật (3,48 ; 2 Mcb 8,32 ; 2 Sb 23,18+), sách Ngôn Sứ và các sách khác (xem lời tựa sách Huấn ca).

35 Đại hội các kỳ mục là một thành phần của đại hội toàn dân (4,59 ; v.v.).

14 14 Người nghèo hèn là người tuân giữ Lề Luật (3,21).

47 Bộ ba chức vụ thượng tế, quân sư, thủ lãnh (x. 13,42) diễn tả đúng vị thế phức tạp của ông Si-môn (x. 10,20).

16 22 Phần tiếp của truyện ông Gio-an Hia-can I (134-104 trước CN) và triều đại nhà Hát-mô-nê, chúng ta chỉ biết được nhờ các tài liệu đời.

Sách Ma-ca-bê quyển 2

1 1 Hai thư cho người Do-thái đầy viết vào năm 124 và 164 trước CN, kêu mời kiều bào Do-thái ở Ai-cập cử hành lễ Cung Hiến (x. 1 Mcb 4,59+).

9 Lễ Lều (x. c.18) đây cũng là lễ Cung Hiến (1,1 ; x. Xh 23,14+ ; 34,22).

10 Thư thứ hai được viết trước thư thứ nhất 40 năm !

18 Giai thoại chứng tỏ rằng Đền Thánh Giê-ru-sa-lem không mất đi tính ưu tiên của nó, bởi vẫn giữ được chính lửa thánh của Lv 6,5-6. Giai thoại này kết hợp ký ức về phượng tự lửa nơi người Ba-tư (cc. 32-34) với những gì lúc đó người ta biết được về dầu thô, làm cho người xưa thán phục.

2 1 Trình thuật này được lấy từ ngoại thư đã thất lạc, nhằm quả quyết tính liên tục của nền phượng tự hợp pháp (x. 1,18+) mặc dù không còn Lều Thánh và Hòm Bia.

13 *Hồi ký của ông Nơ-khe-mi-a* nay đã thất lạc. Các sách nói ở đây không thuộc về Sách Thánh của 1 Mcb 12,9+, nhưng vẫn hữu ích cho đời sống cộng đoàn.

3 6 *Vua* : Xê-lêu-cô IV (187-185 trước CN).

4 12 Thao trường xây kề bên Đền Thánh.

35 Thượng tế Ô-ni-a chính là "thủ lãnh được xức dầu" trong Đn 9,25-27 ; x. 11,22.

5 1 Trình tự các biến cố này trong 1 Mcb 1 xem ra thích hợp hơn.

19 Dân thánh quan trọng hơn nơi thánh (x. Gr 7,14 ; Mc 2,27 ss).

6 4 Tiền đường của các đền thờ Hy-La có những phòng tiệc ; hạng điếm thánh còn hành nghề ở Xy-ri thời bấy giờ (x. Đnl 23,19+).

18 Ông E-la-da can đảm từ chối ăn những thức ăn Luật cấm (x. 1 Mcb 1,62-63 ; Lv 11,7-8). Ông chứng thực lòng trung thành với Lề Luật (7,30) được đồng hoá với Giao Ước (1 Mcb 2,20-21).

7 6 Trích dẫn Đnl 32,36.

9 Niềm tin xác loài người sống lại được quả quyết nhiều lần ở đây cũng như ở Đn 12,2-3 ; x. 2 Mcb 12,38-46 ; 14,26. Những kẻ tội lỗi bị loại khỏi niềm hy vọng này (c.14).

8 1 Tiếp theo 5,27.

9 1 Cái chết của An-ti-ô-khô là bằng chứng về sự trừng phạt giáng xuống ngay từ đời này trên những kẻ bách hại (x. 1,11-17 ; 1 Mcb 6,1-18).

10 8 Về lễ Cung Hiến Đền Thờ, x. 1 Mcb 4,59+. Phần thứ hai của sách sẽ kết luận cũng bằng chính lời kêu gọi cử hành ngày Ni-ca-no (15,36).

12 38 Theo ông Giu-đa, sự sống lại của các binh lính (x. 7,9+) tuỳ thuộc vào việc đền những tội đã phạm khi còn sống. Lời cầu nguyện và hy lễ đền tội của cộng đoàn sẽ mang lại hiệu quả tha thứ tội lỗi cho những vong nhân.

14 12 Sự thăng chức này nhằm rút lại mọi quyền hành chính trị của thượng tế An-ki-mô.

15 12 Sau khi chết, thượng tế Ô-ni-a vẫn tiếp tục vai trò chuyển cầu của ông (3,10.31-34 ; 4,5 ; x. 3,1 ; 4,2.37 ; 15,14+).

14 Ngôn sứ Giê-rê-mi-a đã rất khốn khổ vì dân (Gr 11,19-21 ; v.v.). Ông và ông Ô-ni-a là bằng chứng cho niềm tin về sự chuyển cầu của người công chính đã qua đời (x. 6-7 ; Tv 16,10 ; 49,16).

35 Thực ra, chín năm sau mới chiếm lại được Thành Luỹ từ tay người Xy-ri (1 Mcb 13,51).

36 Ngày Moóc-đo-khai dường như chưa được đồng hoá với lễ Pu-rim (Et 9,20-32).

Sách Giốp

1 5 *Để thanh tẩy họ*, ds là "thánh hoá họ", nghĩa là dùng các nghi thức để tẩy rửa mọi thứ ô uế không xứng với việc tế tự. X. Lv 11,1+.

6 *Các con cái Thiên Chúa* x. 38,7 ; St 6,1-4 ; Tv 29,1 ; 89,7, là các bậc thần thiêng trong triều đình thiên quốc, thường được đồng hoá với các thiên thần. *Xa-tan* tức là *Tên địch thù* hay *kẻ cáo tội* x. Tv 109,6 ; Dcr 3,1-2.

20 *Xé áo, cạo đầu* : cử chỉ đau buồn tang tóc.

2 4 *Đa đối đa* : có đi có lại.

8 Tro : rác ở đầu làng đã đốt ra tro, làm khô mủ.

12 *Rắc tro lên đầu* : nghi thức để tang và sám hối.

3 8 *Con Giao Long* hay con Măng Xà, con Rắn độc x. Is 27,1 ; 51,9 ; Am 9,3 ; Tv 74,14 ; 104,26 ; Kh 12,3.

4 1 Ông Ê-li-phát lên tiếng trình bày quan điểm của mình về việc Chúa trừng phạt tội lỗi và ân thưởng công phúc ngay ở đời này. Đó cũng là quan điểm của các hiền nhân Do-thái và của các tác giả Thánh vịnh.

5 1 *Các thánh* : các thiên thần x. 15,5 và 4,18 ; Dcr 14,5 ; Đn 4,10.14.20 ; 8,13. Lời chuyển cầu của các ngài còn được nhắc đến trong 33,23-24 ; x. Dcr 1,2 ; Tb 12,12.

6 10 *Đấng Thánh* chỉ Đức Chúa x. Is 6,3 ; Lv 17,1+.

7 12 *Thuỷ quái đi hình*. Theo quan niệm về vũ trụ của người Ba-by-lon, biển cả tượng trưng cho khối hỗn mang lúc ban sơ. Đức Chúa là Đấng tạo thành trời đất, biển cả. Mọi vật trong đó phải tuỳ thuộc và tùng phục Người x. 3,8+ ; 9,13 ; 26,12 ; 40,25 ; Tv 65,8 ; 74,13 ; 77,17 ; 89,10 ; 93,3 ; 104,7.26 ; 107,29 ; 148,7 ; Is 27,1 ; 51,9.

9 2 *Trước nhan Thiên Chúa ... công chính thế nào được*. Ý tưởng này còn được nói đến trong các chương từ 38-42 một cách mạnh mẽ và rõ ràng hơn.

7 *Niêm ấn lên các vì sao* : Các ngôn sứ thường dùng hình ảnh này để nói về cánh chung.

13 *Ra-háp* là một tên khác nữa để chỉ khối hỗn mang dưới quyền Chúa Hoá Công x. 7,12+ ; Is 30,7+ ; Tv 97,4.

14 *Tranh cãi, tìm lý chống lại.* Ông Giốp không thể dùng lối kiện tụng thông thường để chống lại Thiên Chúa toàn năng, Đấng vừa là Thẩm Phán vừa là Nguyên Cáo như ông muốn (x. 9,32 ; 13,13tt.18tt ; 23,1-7). Vì thế, ông dám ra hồ nghi về sự vô tội của mình, cc. 20-21.

24 *Ai đây.* Vì hoàn toàn tin tưởng vào sự quan phòng của Thiên Chúa, ông Giốp không ngần ngại quy trách nhiệm cho Người về những cảnh khốn cùng của kẻ vô tội.

10 5 *Ngắn ngủi như đời người phải chết* : có ý nói Thiên Chúa vượt trên thời gian.

22 *Nơi tăm tối* tức là âm phủ, x. Ds 16,33+.

14 1 *Con người.* Sự khốn cùng của con người (x. Kn 2,1 ; Hc 40,1-10 ; 41,1-4) là cớ cho ông Giốp dùng để biện bạch với Thiên Chúa về cách đối xử nghiêm ngặt của Người.

4 *Chẳng một ai* (x. 4,17 ; 9,30 ; 15,14 ; 25,4). Con người ô uế ngay từ khi mới đầu thai (x. Lv 15,19), từ khi được sinh ra (x. Lv 12,2) do người phụ nữ (G 14,1 ; x. Tv 51,7). Sự ô uế này làm cho người ta hướng chiều về tội. Các nhà chú giải Kinh Thánh coi đây như một lời ám chỉ tội tổ tông (x. Rm 5,12+).

15 14 *Con do người phụ nữ sinh ra.* Ông Giốp viện cớ con người ô uế từ bản chất (14,4) để bào chữa, nhưng bị ông E-li-phát phản bác lại (x. 4,17).

16 18 *Máu ta.* Máu ông đổ ra trên mặt đất, nhưng tiếng kêu cầu của ông vang lên tới trời. Trong 19,25-26, Đấng bảo vệ ông chính là Thiên Chúa.

17 3 *Đưa tay cam kết.* Qua cử chỉ này (x. Cn 6,1 ; 17,18 ; 22,26 ; Hc 29,14-20), người bảo lãnh thế chân cho người mắc nợ. Vì thế ông Giốp xin Chúa đứng ra làm người bảo lãnh cho mình.

18 13 *Tử thần* có lẽ chỉ bệnh dịch.

14 *Vua tàn ác* : một nhân vật thần thoại, thủ lãnh các ác thần.

19 25 Câu này dịch theo bản tiếng Xy-ri. *Đấng bênh vực tôi* dịch chữ Gô'ê'l trong tiếng Híp-ri (x. Ds 35,19+), tiếng chuyên môn về luật Do-thái, thường áp dụng cho Thiên Chúa, Đấng cứu độ dân Người, Đấng trả oán cho những kẻ bị áp bức. *Đứng lên trên cõi đất* là kiểu nói có tính pháp lý, thường được áp dụng cho người làm chứng hay cho quan toà (31,34 ; Đnl 19,16 ; Is 2,19 ; Tv 12,6 ; v.v.).

21 19 *Cho con cái.* Ông Giốp cho như thế là chưa đủ, vì kẻ bất nhân không lấy thế làm khổ và cũng chẳng hay biết gì (x. 14,21-22 ; Gv 9,5-6).

22 14 Ông Ê-li-phát nói như thế là do các lời từ miệng ông Giốp nói ra (x. Tv 73,11 ; 94,7 ; Is 29,15 ; Ed 9,9).

25 Ngụ ý nói Chúa cao trọng hơn hết.

24 1 Trong khi chờ đợi Chúa xét xử, sự bất công như mặc sức hoành hành (x. Xh 2,25-26 ; Đnl 14,12-17 ; Cn 28,12.28 ; v.v.).

13 *Bọn phản lại ánh sáng* nghĩa là những kẻ phạm tội ác mà Chúa để cho hành động trong bóng tối.

26 5 Đưa 26,1-4 xuống sau 26,14.

28 1 Có thể đây là một bài thơ biệt lập không liên hệ gì tới ông Giốp (Cn 8,22-31+).

30 1 Lúc này ông Giốp thuộc hạng người bị xã hội ruồng bỏ.

31 1 Ông Giốp cố hiện minh là mình vô tội. Cựu Ước rất chú trọng đến điểm này và coi đó là cao điểm của luân lý.

34 Ông Giốp vô tội đã không bao giờ phải lánh mặt người ta thì cũng chẳng sợ phải ra trình diện Thiên Chúa (cc. 35-37).

32 1 Lời lẽ của ông Ê-li-hu, ch. 32-37, khác vợi các phần còn lại của cuốn sách về ngôn ngữ, giọng văn và lối biện minh. Có thể một tác giả nào khác được linh hứng đã đưa những đoạn này vào sách Giốp.

8 Ông Ê-li-hu so sánh đức khôn ngoan do Thần Khí trực tiếp ban cho, với đức khôn ngoan do luyện tập mà có (Cn 2,6 ; 21,30 ; Gv 1,1-10 ; v.v.).

9 Ít khi thấy có lời lẽ nào trong Kinh Thánh xem ra coi thường bậc cao niên cho bằng những lời này (cc. 6-15 ; x. 8,8-10 ; 15,10-18 ; Hc 8,9 ; v.v.).

33 23 *Một sứ giả* ds là "một người thông ngôn" làm cho người ta hiểu ý nghĩa sự dữ họ mắc phải, và chuyển cầu cho họ trước mặt Thiên Chúa.

34 13 Thiên Chúa cai quản thế giới không theo lệnh hay luật nào.

29 Kẻ ngạo mạn không bị trừng phạt ngay là vì Thiên Chúa tỏ lòng thương xót (x. Kn 11,23 ; 12,2).

33 Lý luận sít sao nhằm ngay cá nhân đương sự. Ông Giốp quan niệm quá cứng nhắc về đức công bình của Thiên Chúa, ông không muốn tự hạ và sám hối (c.37).

36 1 Ông Ê-li-phát đã khai triển đề tài này (5,17 ; 22,23-30).

22 Sự khôn ngoan của Thiên Chúa rạng ngời trong vũ trụ (x. Gr 42,15 - 43,33 ; Rm 11,33-36).

37 2 *Tiếng Người gầm thét* (c.4 ; Tv 18,24 ; ch. 29) thường được đồng hoá với vinh quang Thiên Chúa (Xh 19,16+ ; Tv 77,18-19 ; Is 30,30).

9 *Từ phương nam*, bão táp hay nổi lên.

24 Từ 36,22 trở đi, ông Ê-li-hu không ngừng bênh vực, bảo vệ đức công bình chính trực đầy yêu thương và vô vị lợi của Thiên Chúa.

38 3 Đến lượt Thiên Chúa tấn công ông Giốp (Gr 1,17 ; Tv 45,4), khi kể ra những việc lạ lùng vĩ đại của Người.

36 *Cò lửa* báo trước nước sông Nin dâng cao ; gà trống báo trước hừng đông.

39 Thế giới loài vật vượt quá khả năng hiểu biết của loài người và chỉ tuỳ thuộc một mình Thiên Chúa.

40 2 Ông Giốp bị cật vấn (9,14+ ; 31,35 ; 33,13), nhưng không còn gì để nói nữa (21,5).

15 *Bơ-hê-mốt* là con hà mã.

25 *Con giao long* là con cá sấu. Hà mã và cá sấu là những con thú hung dữ, chỉ những thế lực thù nghịch đã bị Thiên Chúa khống chế.

41 26 *Những con vật khổng lồ* là những thú dữ (x. 28,8) tượng trưng cho những kẻ quyền thế bị Thiên Chúa (40,7-14) trừng phạt.

42 5 Các ý tưởng của người đời về sự thưởng phạt đưa ông Giốp tới chỗ phản kháng chống lại Thiên Chúa. Nhưng nhờ kinh nghiệm trực tiếp, ông đã hiểu được Thiên Chúa và thấy xa hơn tầm nhìn sẵn có của mình.

6 Ông Giốp đã ý thức về mối liên hệ giữa mình với Thiên Chúa. Ông đón nhận sự công chính mà chỉ mình Thiên Chúa ban cho ông.

7 Đoạn cuối lấy lại lối văn kể chuyện như trong phần mở đầu : Đức Chúa khen bề tôi của Người (1,8 ; 2,3), chê những kẻ nói xấu ông (cc. 7-9) và tuôn đổ phúc lành xuống trên ông (cc. 10-17).

8 Lời chuyển cầu hữu hiệu của ông Giốp gắn liền với cơn thử thách ông đã chịu.

10 Trở lại cái nhìn bình dân về sự thưởng phạt (x. 4,1 ; v.v.).

Sách Thánh vịnh

1 1 Tv 1 và 2 như là lời tựa cuốn Thánh vịnh. Tv 1 đưa ra hai con đường đối chọi nhau cho người ta chọn (Đnl 30,15).

2 1 Theo truyền thống Do-thái và Ki-tô giáo, Thánh vịnh này nói về Đấng Mê-si-a, được trích dẫn trong Cv 4,25-26 ; Kh 2,26-27.

7 *Con là con của Cha* (Thiên Tử) là một tước hiệu dành cho vua Ít-ra-en (x. 2 Sm 7,14+ ; Tv 89,27). Trong Tân Ước, tước hiệu này có một ý nghĩa sâu sắc hơn (Cv 13,33 ; Dt 1,5 ; 5,5).

3 6 Các Giáo Phụ áp dụng câu này cho Đức Giê-su chịu chết và sống lại.

4 1 Thánh vịnh bày tỏ lòng tín nhiệm và biết ơn, được dùng làm kinh tối thứ bảy (x. cc. 2,9).

7 *Toả ánh tôn nhan* : một hình ảnh diễn tả lòng nhân hậu của vua hay của Thiên Chúa (X. Tv 24,6+ ; 31,17 ; 67,12 ; 119 ; 135 ; Ds 6,25-26 ; Cn 16,15 ; Đn 9,17 ; v.v.).

5 11 Những lời kêu gọi Thiên Chúa báo oán thường gặp trong các Tv (10,15 ; 31,18 ; 54,7 ; 79,10-12 ; 109,6-20 ; v.v.).

6 1 Đây là Thánh vịnh thứ nhất trong bảy "Thánh vịnh sám hối" (6 ; 32 ; 38 ; 51 ; 102 ; 130 ; 143).

6 Dân gian cho rằng *nơi âm phủ*, người chết không còn liên lạc gì với Thiên Chúa (Tv 30,10 ; 88,6.11-13 ; Is 38,18).

8 3 Đức Giê-su đã trưng dẫn về đầu của câu này, khi Người khải hoàn vào Giê-ru-sa-lem (Mt 21,16).

7 Nói về vị trí của con người trong công trình sáng tạo (x. St 1,26 ; Hc 17,1-4). Tân Ước áp dụng đoạn này cho Đức Ki-tô, người đứng đầu công trình tạo dựng mới (1 Cr 15,27 ; Ep 1,22 ; Dt 2,6-8).

9 1 Hai thánh vịnh 9 và 10 hợp lại thành một, xin Thiên Chúa phán xét những quân ngạo mạn (x. 5 ; 14 ; 53 ; 62,13 ; 92 ; 94).

11 6 *Phần riêng* chỉ số phận tốt hay xấu của mỗi người (Tv 16,5 ; 23,5 ; 75,9 ; Mt 20,22).

7 *"Chiêm ngưỡng Thánh Nhan"*, nghĩa là được ở với Thiên Chúa (Tv 15,1 ; 16,11 ; 17,15 ; v.v. ; x. 4,7+).

12 1 Lời chân thật của Thiên Chúa sẽ thắng sự gian dối của loài người.

13 1 Thất vọng nhưng rồi lại cậy trông (cc. 2-4.5-6).

14 7 *Đổi vận mạng* có nghĩa là phục hồi, tái lập (Hs 6,11 ; Am 9,14 ; v.v.).

15 4 *Ai kính Chúa Trời* (x. 25,12-14 ; 66,16 ; 103,11-18 ; 111,1.5 ; v.v.) nghĩa là những ai trung thành và tùng phục Thiên Chúa.

16 11 Tác giả đã chọn Thiên Chúa và mong ngày sau được sống lại, vì chết thì phải xa cách Thiên Chúa (Tv 6,6 ; 49,16). Niềm hy vọng ở đây còn mơ hồ, nhưng cũng chuẩn bị cho người ta tin vào sự sống lại (x. Dn 12,2 ; 2 Mcb 7,9+). Cv 2,25-28 ; 13,35 sẽ trích dẫn câu này khi nói về sự sống lại của Đức Giê-su.

17 15 *Khi thức dậy* là lúc cầu nguyện ban sáng (5,4), còn có ý nhắc đến sự sống lại (x. 16,10).

18 1 Thánh vịnh này là một lời tạ ơn, một bài ca chiến thắng. Bản khác ở 2 Sm 22.

3 *Đấng cứu độ quyền năng*, ds là *sừng của con* (x. Tv 75,5).

8 Diễn tả ngày Đức Chúa ngự đến (cc. 8-18 ; x. Xh 13,22 ; 19,16+).

11 Các *thần hộ giá* trên Hòm Bia (Xh 25,18) được coi như ngai toà của Đức Chúa (x. Ed 1,5 ; Tv 80,2 ; 99,1 ; 1 Sm 4,4 ; v.v.).

50 Theo Rm 15,9, đây là lời loan báo chư dân sẽ trở về với Thiên Chúa.

19 1 Thiên nhiên (cc. 2-7) và Luật pháp (cc. 8-12) biểu lộ sự hoàn thiện của Đức Chúa. Mặt trời là biểu tượng đức công chính của Người, (Kn 5,6 ; Ml 3,20 ; x. Lc 1,78).

5 Rm 10,18 hiểu câu này nói về lời giảng của các Tông Đồ.

20 1 Thánh vịnh cầu cho vua, trước giờ chinh chiến.

7 Vua đã được xức dầu phong vương nhân danh Đức Chúa (Tv 2,2 ; 1 Sm 9,26+).

21 1 Gần giống Tv 20 và 61,6-8. Tv này được áp dụng cho Đức Ki-tô là Vua và là *Cứu Chúa*, vì bản văn nói đến Đấng Mê-si-a và thời cánh chung.

22 1 Lời than thở đau đớn của một người vô tội (x. Tv 35), kết thúc bằng lời tạ ơn (cc. 20-31). Tv này khá giống Is 52,13 - 53,12. Trên thập giá, Đức Giê-su đã đọc phần đầu (Mt 27,46 ss). Các tác giả sách Tin Mừng thấy ở đây có nhiều đoạn báo trước cuộc Thương Khó (Mt 27,35.39.43 ss ; Ga 19,24). Dt 2,12 trưng dẫn c.23 để nói về vinh quang của Đức Ki-tô. Thánh vịnh này nói về Đấng Mê-si-a, ít là theo nghĩa tượng trưng.

23 1 Thiên Chúa lo cho người công chính. Tv này nói đến nước, dầu và rượu, ba yếu tố được dùng trong ba bí tích khai tâm Ki-tô giáo.

24 1 Thánh vịnh nói về việc rước Hòm Bia thánh (2 Sm 6,12-16).

6 Thiên Chúa là Đấng chúng ta không thể nhìn thấy được (Xh 33,20+). *Tìm thánh nhan Thiên Chúa* (x. 4,7+), tức là tìm đến Người, hoặc trong lòng, hoặc trong việc thờ phượng ở Đền Thờ (x. 22,27 ; 27,8-9 ; 105,4 ; Am 5,4).

25 1 Lời cầu nguyện của tội nhân hết lòng trông cậy.

10 Tình yêu và chân lý, yêu thương và thành tín là những cặp từ thông dụng trong thánh vịnh cũng như toàn bộ Kinh Thánh (St 24,27+ ; Cn 3,3 ; v.v.). Thánh vịnh này nói về Giao Ước (c.14), về mối liên lạc Thiên Chúa thiết lập giữa Người với những ai kính sợ Người (cc. 12-14 ; x. 15,1+).

26 1 Ý thức về những gì mình đã nhận được, người tin vào Thiên Chúa lên tiếng khẳng định mình vô tội (x. 7 ; 17 ; G 31,1+).

29 1 Sấm sét, bão táp (x. Xh 19,16+) là biểu tượng sức mạnh oai hùng của Đức Chúa quật ngã các kẻ thù của dân Người. *Chư thần chư thánh*, ds là *con cái Thiên Chúa* (x. G 1,6+).

30 10 *Khi con phải chết*, ds là *khi máu con đổ ra* (x. 6,6+ ; Lv 1,5+).

31 6 Chúa Giê-su nói câu này (Lc 23,46) ; thánh Tê-pha-nô cũng vậy (Cv 7,59).

32 1 Thánh vịnh sám hối thứ hai (6,1+). *Được khoan dung*, ds là *tội được khoả lấp* (x. 65,4 ; 85,3 ; Lv 16 ; G 31,33 ; Cn 10,12 ; Rm 4,7-8).

34 1 Đây là lời tạ ơn kèm theo một lời khuyên theo kiểu châm ngôn.

10 *Thánh* : người của Thiên Chúa.

35 1 Tiếng kêu van của người bị ức hiếp (x. 22,1+ ; 55 ; 59 ; 69 ; 70 ; 109).

36 2 Tiếng của tội ác thay cho tiếng Chúa (x. Rm 3,18).

10 Ánh sáng của đức khôn ngoan (x. Cn 13,14 ; 16,22 ; v.v).

37 1 Thánh vịnh bàn về thành công nhất thời của kẻ dữ và phần thưởng dành cho người lành (x. 62,13).

38 1 Lời than vãn của người lành bị đau ốm và coi như có lỗi (x. 41,8). Đây là Thánh vịnh sám hối thứ ba (6,1 ; 32,1).

39 1 Suy gẫm về nỗi bất hạnh của con người (x. 88 ; G ; Gv).

40 1 Thánh thi tạ ơn và kêu xin.

9 Của lễ tốt nhất là vâng lời (1 Sm 15,22+ ; Am 5,21-25 ; x. Tv 50,7-8 ; 51,18-19 ; 141,2+). Thư Dt 10,5-10 áp dụng cc. 7-9 cho Đức Ki-tô.

41 1 Một lời than vãn (cc. 5-11), giữa hai dợt cây trồng.

8 Bệnh tật được coi như hình phạt dành cho kẻ có tội (x. 38,4 ; 107,7 ; Ga 9,2).

14 Vinh tụng ca kết thúc tập I (x. 72,18-20 ; 89,52 ; 106,48 ; 150).

42 1 Tác giả Thánh vịnh cảm thấy như bị lưu đày khi phải xa đền thánh, xa nơi Chúa ngự, xa công việc thờ phượng dân Chúa quen cử hành (x. 27,8 ; Xh 23,14-17 ; 33,20+ ; 1 V 8,16 ; v.v.).

44 1 Dân chúng than vãn, so sánh những cuộc chiến thắng ngày xưa với những nỗi khổ nhục bây giờ (x. 60 ; 74 ; 79 ; 80 ; Is 63,7 - 64,11).

45 1 Thánh vịnh mừng hôn lễ của vua. Truyền thống Do-thái và Ki-tô giáo đã hiểu về Đấng Mê-si-a là Vua, Phu quân của Ít-ra-en và của Hội Thánh. (X. Hs 1,2+ ; Is 54,1+ ; 62,4-5 ; Ga 3,29+ ; v.v.).

46 1 Thiên Chúa hiện diện trong Đền Thờ ; Người bảo vệ Xi-on (x. 2,6). Xi-on nên trong sạch và phì nhiêu nhờ những dòng nước tượng trưng ơn cứu độ (x. 36,9 ; Ed 47,1+).

47 1 Thánh vịnh đầu tiên trong các thánh vịnh vương đế (x. 93 ; 95-100 ; Is 52,7+ ; Ôv 21). Đức Chúa là Vua (Xh 15,18 ; v.v.) vào Đền Thờ giữa tiếng hò reo vang dội (33,3).

48 1 Xi-on (2,6) là nơi ngự trị của vua Ít-ra-en và của Thiên Chúa, Đấng gìn giữ dân Người.

50 1 Đức Chúa đến xét xử Ít-ra-en (cc. 1-7), Người quở trách lối sống đạo hình thức (cc. 8-15) và việc coi thường các điều răn (cc. 16-23 ; x. 40,9).

51 1 Thánh vịnh sám hối thứ tư. Tội nhân cảm thấy tội lỗi như gánh nặng đè lên mình, nhưng đồng thời cũng nhận ra ơn tha thứ thật lớn lao của Chúa đang đổi mới lòng mình.

7 Con người mỗi sinh ra đã mang tội (St 8,21 ; G 14,4+), đó là lý do để làm nhẹ tội trước mặt Thiên Chúa, vị thẩm phán chí công (x. Rm 3,4). Giáo lý về tội tổ tông sẽ dễ hiểu hơn, khi dựa vào mầu nhiệm cứu chuộc của Chúa Giê-su Ki-tô (Rm 5,12-21).

12 Động từ *tạo, tạo thành* dành riêng cho Thiên Chúa (St 1,1+) : làm cho tội nhân thành người công chính, đó là công trình tái tạo của Thiên Chúa (x. Ed 36,25-27+).

13 Thiên Chúa cho con người một nguyên lý nội tại để sống đời sống đạo đức và luân lý (x. 143,10 ; Is 63,11 ; Ed 11,19 ; v.v.).

21 Các hy lễ phát xuất do lòng công chính sẽ có đầy đủ ý nghĩa (cc. 12-13+ ; 40,9 ; 141,2+).

52 1 Số phận của người giàu vô đạo, sánh sao được với số phận của người công chính siêng năng lên Đền Thờ (x. 32 ; 42 ; v.v.).

55 16 Chết bất ưng hay chết sớm được coi như hình phạt dành cho kẻ ngạo ngược (73,19 ; 102,25 ; Is 38,10 ; Gr 17,11).

56 5 Câu này cũng như cc. 11.12 là điệp khúc ca tụng lời hứa chân thật vững vàng của Thiên Chúa (106,12 ; 119,42.65 ; v.v.).

57 1 Thiên Chúa giải thoát những người bị áp bức và khiến quân ngạo mạn phải diệt vong.

58 1 Sẽ đến giờ Thiên Chúa xét xử các thẩm phán bất công.

2 ds là *các thần minh*, nhưng ở đây có nghĩa là các người quyền thế, các thẩm phán hay các ông hoàng (x. 45,7 ; 82,1 ; G 1,6+ ; v.v.).

59 1 Chống quân vô đạo, với hai điệp khúc ở c.7 và 15, c.10 và 18.

60 1 Hy vọng vương quốc được phục hồi, rộng lớn và thống nhất (x. 44 ; 80).

10 *Liệng giầy* : ngụ ý nói chiếm hữu (x. R 4,7-8+).

61 1 Thầy Lê-vi phải xa Giê-ru-sa-lem. Cc. 7-9 vừa than vãn vừa cầu nguyện cho vua. Vương quốc không biên giới và những phẩm tính được nhân cách hoá ở đây có ý ám chỉ Vua Mê-si-a (x. 72 ; 89 ; 2 Sm 7).

64 8 *Bắn tên* : ám chỉ lời nói như một mũi tên sắc bén, c.4 (x. 5,11+).

65 1 Tạ ơn Thiên Chúa vì một năm được mùa.

4 *Tha thứ*, ds chữ là *khoả lấp* (32,1+).

9 *Cửa đông, cửa đoài* : là những nước xa xôi, phương đông phương tây.

66 6 Cuộc vượt qua Biển Sậy (Xh 14-15) và sông Giô-đan (Gs 3) là hai cuộc can thiệp điển hình của Thiên Chúa để cứu độ dân Người (x. 74,15 ; 114).

67 1 Lời cầu nguyện có lẽ được vang lên vào cuối mùa gặt hái (Xh 23,14+). Điệp khúc (cc. 4.6) mang chiều kích phổ quát (x. 45,17 ; 47,10 ; 68,32 ; v.v.).

68 1 Bài thánh thi ca tụng Chúa khải hoàn sau những giai đoạn hiển hách của lịch sử Ít-ra-en. Lời nguyện kết thúc mang tính phổ quát.

9 Ám chỉ các dấu lạ trong sa mạc như mây, man-na, chim cút và cuộc tiến vào Đất Hứa (x. 66,6+).

19 Trong Ep 4,8-10, thánh Phao-lô hiểu về Chúa Ki-tô lên trời.

69 1 Lời than vãn đầy lòng cậy trông. Tân Ước nhìn thấy trong thánh vịnh này nhiều cảnh tiên báo cuộc Thương Khó của Đức Giê-su (Ga 15,25 ; 2,17 ; Mt 27,34.48 ; Rm 15,3).

24 Theo Rm 11,9-10, hai câu 23-24 là hình phạt dành cho những kẻ làm khổ người công chính.

32 Lời cầu nguyện có giá trị hơn lễ tế chiên, dê, bò (40,9).

71 1 Một cụ già, có thể là thầy Lê-vi hay một ca viên nhớ lại cuộc đời đã qua và hướng về Thiên Chúa.

72 1 Mừng vua Sa-lô-môn. Truyền thống Do-thái và Ki-tô giáo nhìn về Đấng Mê-si-a (x. Is 9,5 ; 11,3 ; 32,7 ; Dcr 9,9-10) ; Người sẽ trị vì cho đến tận thế (c.7), trên mọi nước mọi dân (cc. 8-11).

18 Vịnh tụng ca kết thúc tập II (x. 41,14).

73 1 Kẻ dữ chỉ thành công nhất thời, người lành không bao giờ bị Thiên Chúa bỏ rơi.

24 *Quang vinh* ở đây có lẽ là một phẩm tính của Thiên Chúa. Các bản dịch đều hiểu là Thiên Chúa làm cho người công chính được vẻ vang.

75 9 Chén lôi đình Chúa dành cho quân vô đạo (Is 51,17).

76 3 *Sa-lem, bình an* : tên tắt của Giê-ru-sa-lem (x. St 14,18+ ; Ed 13,16) thành đô của Thiên Chúa uy hùng.

77 1 Thiên Chúa đã thương Ít-ra-en, Người sẽ không bỏ mặc.

78 1 Suy gẫm về tội lỗi của dân và hình phạt dành cho họ dựa theo sách Đệ nhị luật và ngôn sứ Giê-rê-mi-a (x. 105 ; 106 ; v.v.).

9 *Ép-ra-im* (Sa-ma-ri) phải chịu trách nhiệm một phần lớn về tội lỗi của họ và cuối cùng sẽ bị loại bỏ, c.67 (x. 2 V 17,24+ ; Dcr 11,14). Còn Giu-đa, Xi-on và Đa-vít sẽ được Thiên Chúa thương cứu độ.

43 *Điềm thiêng* chỉ những tai ương Ai-cập phải gánh chịu (Xh 7,8+).

79 1 Khóc Đền Thờ bị cướp phá (x. 2 V 24,2 ; 25,9).

12 Thiên Chúa là Đấng bênh vực Ít-ra-en (c.10 ; 19,15 ; Ds 35,19+ ; Kh 6,10 ; 11,18).

80 1 Cầu cho vương quốc thống nhất của vua Sa-lô-môn được phục hồi (x. 60 ; Is 49,5 ; Ed 37,10 ; v.v.).

9 *Gốc nho* : hình ảnh rất quen thuộc với các ngôn sứ (Is 5,1).

81 1 Thánh vịnh có giọng sấm ngôn (x. 95). Lễ Lều (Xh 23,14+) ; rằm tháng chín, kỷ niệm thời sa mạc và ngày đón nhận Lề Luật tại núi Xi-nai.

82 6 Đức Giê-su áp dụng câu này cho những ai đón nhận lời Chúa (Ga 10,34).

83 1 Mười nước láng giềng luôn thù nghịch với Ít-ra-en (Ai-cập không có tên trong danh sách).

84 1 Đền Thờ, nơi Đức Chúa ngự là nguồn hạnh phúc cho khách hành hương và những người lui tới (x. 42-43 ; Gr 31).

10 *Đấng Ngài đã xức dầu* : có lẽ là vị thượng tế, trưởng cộng đồng Ít-ra-en sau thời lưu đày.

85 1 Sau khi hồi hương, dân chúng được hưởng hoà bình của thời Đấng Mê-si-a (x. Is 45,8 ; 51,5 ; Dcr 8,12 ; v.v.).

11 Các phẩm tính của Đức Chúa được nhân cách hoá (x. 73,24+ ; 89,15 ; v.v.) sẽ là nền tảng cho triều đại Người.

87 1 Giê-ru-sa-lem (x. 2 Sm 5,6+) ; nơi Thiên Chúa ngự, thành thánh (2,6) sẽ là quê hương đích thật của mọi dân được kêu gọi nhận biết Đức Chúa và thờ phượng Người (x. 45,17+).

88 1 Có thể sánh thánh vịnh này với những lời than vãn của ông Giốp : Tiếng kêu than từ cảnh khốn cùng.

89 1 Thiên Chúa yêu thương và thành tín.

28 Danh hiệu *"trưởng tử"* cũng được dùng để nói về Đức Ki-tô (Cl 1,15.18+ ; Kh 1,5).

39 *Đấng Ngài đã xức dầu tấn phong* chỉ tất cả dòng dõi vua Đa-vít (x. c.52).

53 Vinh tụng ca kết thúc tập III (41,14 ; 72,18).

90 1 Đời sống con người vắn vỏi ; tội lỗi làm cho vắn vỏi thêm. Người hiền đức biết lợi dụng thời gian (x. Ep 5,16 ; Cl 4,5).

91 1 Thiên Chúa bảo vệ người công chính. Đây là một trong các Tv Kinh Tối của Hội Thánh.

12 Cc. 11-12 được quỷ trưng dẫn để cám dỗ Đức Giê-su (Mt 4,6 ss) !

93 1 Thánh vịnh vương đế (x. 47,1). Phụng vụ áp dụng thánh vịnh này cho Đức Ki-tô là Chúa.

5 Lề Luật và Đền Thờ xác quyết vương quyền của Đức Chúa ; cả hai nhằm thánh hoá con người.

94 1 Đây là đạo lý của các nhà hiền đức về sự thưởng phạt (x. Tv 5 ; 10 ; 13 ; v.v.).

12 *Luật* ở đây hiểu theo nghĩa rộng về mặc khải và đạo lý luân lý (x. Tv 119).

95 1 Đây là thánh vịnh vương đế như các thánh vịnh sau (96-100).

96 1 Thiên Chúa ngự trị trên Ít-ra-en, trên các dân nước và trên mọi loài thọ tạo (x. 1 Sb 16,23-33).

97 1 Ba thánh vịnh 97, 98, 99 là những thánh thi nói về thời sau hết, nội dung khá gần với Thánh vịnh 96.

100 1 Thánh thi ca ngợi kết thúc các thánh vịnh vương đế.

5 Điệp khúc có từ xưa, được lặp lại trong các thánh vịnh 106 ; 107 ; 118 ; 136 ; Gr 33,11 ; Er 3,11 ; v.v. Về *tình thương* và *niềm thành tín* x. Tv 25,10.

101 1 Tự sự của một ông hoàng đạo đức.

102 1 Đây là Tv sám hối, là lời than văn cá nhân (cc. 1-12.24-28 ; x. Tv 69) và là lời cầu nguyện cho Xi-on được phục hồi (cc. 13-23.29).

28 Thư Do-thái 1,10-12 áp dụng cc. 26-28 cho quyền làm Chúa của Đức Giê-su (x. Tv 13,8).

104 1 Mô tả hoạt động của Đấng Tạo Thành theo thứ tự St 1.

4 Được trích dẫn trong Dt 1,7, có ý nói các thiên thần thua kém Đức Ki-tô.

30 Thần Khí Thiên Chúa là nguồn mạch làm cho mọi loài hiện hữu và được sống (St 1,2 ; 2,7 ; Gv 3,20-21 ; 12,7 ; Ed 37,10).

105 1 Đức Chúa thương Ít-ra-en. Tất cả đoạn đầu cc. 1-15 đã thấy có trong 1 Sb 16,8-22.

15 Cả Ít-ra-en là một vương quốc tư tế (x. 28,8) và ngôn sứ.

45 Ít-ra-en phải trung thành để đáp ứng lại sự trung thành của Chúa (x. Đnl 4,37-40 ; 6,20-25 ; v.v.).

106 1 Thánh vịnh nhắc lại lịch sử thánh của Ít-ra-en.

39 Hình ảnh thông thường về việc tôn thờ ngẫu tượng (x. 73,27 ; Xh 34,15-16 ; Đnl 31,16 ; v.v.).

48 Vinh tụng ca kết thúc tập IV (41,14 ; 72,18 ; 89,53).

107 1 Ít-ra-en tạ ơn.

109 1 Xin Thiên Chúa báo oán.

8 Câu này được trích dẫn trong Cv 1,20, khi nói về việc cất cử ông Mát-thi-a thay thế ông Giu-đa.

110 1 Thánh vịnh vương đế nói về Đấng Mê-si-a. Đức Ki-tô đã thực hiện. (Mt 22,40 ss ; Cv 2,34-35 ; Dt 1,13 ; Mt 26,64 ; Cv 2,34-35 ; Rm 8,34 ; Ep 1,20 ; Dt 10,12 ; 1 Pr 3,22 ; 1 Cr 15,23-26). Đã trở thành thánh vịnh Phục Sinh, Thánh vịnh Chúa nhật.

4 Thư Do-thái ch. 5 và 7 nhiều lần trích dẫn câu thánh vịnh này, để đề cao Đức Giê-su được Thiên Chúa tôn phong thượng tế.

5 Đức Giê-su sẽ giành lấy vai trò của Đấng Mê-si-a trong ngày chung thẩm (Mt 24,30 ; 26,64 ; Ga 5,22 ; Cv 7,56 ; v.v. ; x. Đn 7,13-14).

7 Câu này tối nghĩa. Người ta hay hiểu về Đức Ki-tô chịu đau khổ rồi phục sinh.

113 1 Đây là Thánh vịnh đầu của một nhóm Tv gọi là Tiểu Ha-lel (Hallel = bài ca ngợi khen) gồm các Tv 113-118 ; người Do-thái đọc vào các dịp lễ, nhất là trong bữa tiệc Vượt Qua (Mt 26,30 ; x. 136 ; 146).

7 Câu kết làm cho người ta liên tưởng tới 1 Sm 2,5-8.

114 2 Trong cuộc Xuất Hành, Thiên Chúa đã cứu và thánh hiến dân Người (Xh 19,6+).

118 1 Thánh vịnh Ha-lel cuối cùng trong *nhóm Tv Tiểu Ha-lel* (x. 113,1+). Đã trở thành thánh vịnh Phục Sinh.

22 Câu này kết hợp với Is 8,14 ; 28,16+ ; x. Dcr 3,9 ; 4,7, nói về Đấng Mê-si-a, sau áp dụng cho Đức Ki-tô bị loại bỏ, rồi lại được suy tôn (Mt 21,42 ss ; Cv 4,11 ; Rm 9,33 ; 1 Pr 2,4-8).

119 1 Hai mươi hai đoạn thơ ca ngợi lời Thiên Chúa chỉ dạy. Lời ấy được nghiền ngẫm, mến yêu, tuân giữ, đó là nguồn mạch sự sống, sự an vui và hạnh phúc thật.

120 1 Các Tv 120-134 là những khúc *ca lên đền*.

121 1 Thiên Chúa gìn giữ khách hành hương.

122 1 Giê-ru-sa-lem được phục hưng là hình ảnh nói lên sự hiệp nhất của dân được chọn (x. 87,1+ ; Is 33,20) và là dấu chỉ hữu hình cho thấy Thiên Chúa thực hiện lời hứa (c.4).

123 1 Các Tv 123-125 công bố Thiên Chúa là Đấng giải cứu Ít-ra-en.

126 1 Ngày trở về. Đã thành thánh vịnh an táng.

127 1 Thiên Chúa tái thiết.

128 1 Thiên Chúa chúc lành cho gia đình người công chính.

129 1 Thiên Chúa trừng phạt những kẻ hà hiếp dân Người.

130 1 Đây là Thánh vịnh sám hối thứ sáu, nói lên niềm hy vọng ơn tha thứ của Thiên Chúa. Được dùng trong phụng vụ cầu cho các tín hữu đã qua đời.

131 1 Như trẻ thơ trong tay mẹ hiền.

134 1 Kết thúc các thánh vịnh lên đền.

135 1 Thánh vịnh tạ ơn.

136 1 Đây là *thánh vịnh Đại Ha-len* (so với các Tv Tiểu Ha-len, x. 113,1+) được long trọng đọc lên trong dịp lễ Vượt Qua.

137 1 Nhớ lại thời lưu đày.

139 24 *Chính lộ ngàn đời* : Lề Luật Thiên Chúa đã ban cho Ít-ra-en.

140 1 Tv này và các Tv sau (140-144) đều giống nhau về nội dung. Xin Chúa cứu.

141 2 Lễ dâng chiều hôm (Xh 29,39 ; Ds 28,4 ; 1 V 18,29) đều có xông hương (Lv 2,2 ; Xh 30,8). Lời cầu nguyện được đồng hoá với lễ tế (40,9+ ; 50,8-15 ; 51,18-21 ; 69,32).

143 1 Thánh vịnh sám hối cuối cùng (6,1+).

2 Câu này được sử dụng rộng rãi ở Rm 3,20 ; Gl 2,16.

144 1 Hạnh phúc của người thuộc về Thiên Chúa.

145 1 Thánh vịnh ngợi khen mượn nhiều câu của các thánh vịnh khác.

146 1 Khởi đầu các thánh vịnh vinh tụng kết thúc bộ thánh vịnh (146-150) và làm thành *tập Ha-len III* (x. 113,1+ ; 136) ; người Do-thái đọc mỗi buổi sáng.

150 1 Vinh tụng ca kết thúc toàn tập (41,14+). Kêu gọi mọi sinh linh ca tụng Đức Chúa cùng với mọi nhạc khí dùng trong phụng vụ (x. Kh 1,6+ ; 5,13-14).

Sách Châm ngôn

1 7 Lòng kính sợ Chúa đưa tới đức khôn ngoan (9,10 ; 15,33 ; Tv 111,10 ; G 28,28 ; Hc 1,14).

16 Nhận xét rút ra từ Is 59,7.

20 Đức khôn ngoan được nhân cách hoá (8,22).

28 Lời cảnh cáo của ngôn sứ (x. Is 6,10+ ; Gr 11,11 ; Hs 5,6).

2 1 Các sách Giáo Huấn cũng như các sách Kinh Thánh khác hay nhấn mạnh đến việc mau mắn nghe lời Chúa.

16 *Người phụ nữ không quen* là vợ của người khác. Tội ngoại tình được đồng hoá với việc đoạn tuyệt giao ước với Chúa (c.17 ; x. 5,15+), tội đưa ta tới chỗ chết (c.18 ; x. 23,27).

3 3 Muốn được khôn ngoan (2,1) thì phải nghe và giữ lời Chúa (4,21 ; 7,3 ; v.v.).

28 Luật yêu thương anh em (Lv 19,11+), trước hết hạn chế trong vòng thân cận, sau lan rộng sang người khác (6,1.3.29), rồi cuối cùng yêu thương cả người thù nghịch (Mt 5,43+).

5 15 Hình ảnh người vợ chính thức. Lời khen ngợi nàng (18,22 ; 19,14 ; 31,10-31) cũng là lời kết án tội ngoại tình.

6 1 Tục lệ xưa về việc bảo lãnh được các bậc hiền nhân đánh giá khác nhau : thử so sánh với Cn 11,15 ; 17,18 ; v.v. và Hc 29,14-20.

16 Một trong bảy châm ngôn dùng số đếm ; xem thêm 30,15+.

8 1 Hai ch. 8 và 9 là giáo huấn cao nhất của sách Châm ngôn về Đức khôn ngoan (8,22+). Xem thêm Hc 1 ; 24 ; Kn 6-9.

22 Trong Cn (1,20-33 ; 3,16-19 ; 8-9) Đức Khôn Ngoan lại được coi như một ngôi vị. Ở đây, Đức Khôn Ngoan tự bộc lộ nguồn gốc của mình (cc. 22-26) ; phần đóng góp của Đức ấy trong công trình tạo dựng trời đất (cc. 27-30) ; vai trò của Đức ấy bên cạnh loài người (cc. 31.35-36). Tác phẩm đầu tay, x. Cl 1,15 ; Kh 3,14.

9 1 Sự đối chọi giữa Đức Khôn Ngoan (cc. 1-6) và sự khờ dại (cc. 13-18) chỉ cho người ta thấy *hai con đường* (4,18-19 ; Đnl 30,15-20 ; Tv 1 ; v.v.).

7 Các *người ngoan cố* thường bị buộc tội trong sách Cn.

10 1 Có lẽ các chương từ 10-22 là tuyển tập cổ nhất trong sách này, không mạch lạc và chẳng ăn ý với nhau bao nhiêu.

19 Nhiều câu châm ngôn khuyên đừng lắm lời (x. 12,18 ; 13,3 ; 16,27 ; v.v.).

16 10 Vua xét xử nhân danh Chúa (2 Sm 14,18-20 ; 1 V 3,4-7 ; v.v.).

33 *Vạt áo* được hiểu là túi ngực của thượng tế (Xh 28,6) có đựng que để rút thăm, mỗi khi thỉnh ý Đức Chúa (1 Sm 2,28+).

17 23 Thẩm phán và nhân chứng không được ăn hối lộ (17,8 ; 18,16 ; v.v. ; Xh 23,8 ; Is 1,23 ; Am 5,12 ; v.v.).

22 20 Nói đến ba mươi chương của một cuốn sách Ai-cập : *Sự khôn ngoan của A-men-em-ô-pê*. Có lẽ phần này (22,17 - 23,11) chịu ảnh hưởng của sách đó (x. c.20).

23 11 *Đấng cứu chuộc* (Ds 35,19+), ở đây là Đức Chúa, Đấng bênh đỡ cô nhi quả phụ (Xh 22,21-23 ; x. 22,23 ; Gr 50,34).

24 23 Lề luật buộc thẩm phán không được phân biệt đối xử (Lv 19,15 ; Đnl 1,17 ; 16,19). Các ngôn sứ cũng vậy (Am 2,6 ; 5,7.10 ; Is 10,2 ; v.v.).

25 1 Các câu châm ngôn của vua Sa-lô-môn (10,1+) được thu thập lại vào khoảng năm 700 trước CN.

26 5 Hai châm ngôn bổ túc có vẻ mâu thuẫn nhau.

27 20 Con mắt tham lam (30,15-16 ; Gv 1,8 ; 6,7).

28 8 Của phi nghĩa phải trở về với người nghèo, 13,22 ; Xh 22,24 ; Gv 2,26.

29 18 Đây là chỗ duy nhất nhắc đến các ngôn sứ.

24 Nguyền rủa tên tội phạm vô danh hay những chứng nhân làm thinh không chịu nói (Lv 5,1 ; Tl 17,2).

30 1 *Ma-xa*, chi tộc Ít-ma-en thuộc miền bắc Ả-rập (St 25,14), được tiếng là khôn ngoan.

4 Chúa thách con người (G 38-39 ; Hc 1,2-3 ; Is 40,12-14 ; Ga 3,13 ; Rm 11,34-36).

15 Loại châm ngôn bí ẩn kích thích tính tò mò tìm hiểu, khi gợi ra một nhận xét hay một sự so sánh.

31 10 Bài thơ mỗi câu bắt đầu bằng một chữ theo thứ tự chữ cái trong tiếng Híp-ri (Tv 9-10 ; 25 ; 34 ; 119 ; v.v. ; Ac 1-4 ; Hc 51,13-30 ; v.v.), khen ngợi "người đàn bà tuyệt vời" (11,16 ; 12,4 ; 18,22 ; 19,14 ; Hc 7,19). Phụng vụ thường áp dụng cho các thánh nữ.

Sách Giảng viên

1 1 Có người cho Giảng viên là chính vua Sa-lô-môn, được tiếng là khôn ngoan tuyệt vời.

2 *Phù vân* (tiếng Híp-ri là *"hebel"* có nghĩa là hơi nước hay hơi thở) nhằm nói đến cái gì mau qua làm cho con người chán chường, thất vọng (x. 12,8).

12 Chính vua Sa-lô-môn dù khôn ngoan (1 V 5,9-11), giàu có, sung sướng (1 V 10,4-10) cũng không được hạnh phúc.

13 *Nhọc nhằn* là tiếng riêng của sách Gv, chỉ công việc làm cho người ta lo âu nhọc mệt.

14 Cố gắng vô ích và mất thời giờ.

2 8 *Đào kép* : có người dịch là cung phi, làm người ta liên tưởng đến cung phi của vua Sa-lô-môn (1 V 11).

24 Điệp khúc này (3,12-13 ; 5,17 ; 8,15 ; 9,7) không thu tóm tất cả nhân sinh quan của tác giả. Ngay ở đây trong cc. 24-25, ông cũng quy hướng mọi điều thiện hảo về Thiên Chúa.

26 Đây là giáo huấn cổ truyền (Cn 11,8 ; 13,22 ; G 27,16), nhưng Gv cho là không đủ.

3 1 Hai mặt của đời sống ; sống rồi chết, làm rồi phá. Chính cái chết cũng vô nghĩa (cc. 14-23).

4 1 Các nỗi khốn khổ trong đời sống xã hội.

5 5 *Sứ giả* là vị tư tế.

9 Chỉ trích của cải, bất kể bởi đâu mà có, và được dùng như thế nào (x. Mt 6,19-21.24.25-34).

7 8 Lề luật đã đặt ra nguyên tắc thưởng phạt chung ngay ở đời này (Đnl 7,12-13 ; v.v.). Chúa trả cho ai nấy tuỳ theo công việc họ làm (Cn 24,12 ; Tv 62,13). Có người dựa vào kinh nghiệm để nói ngược lại. Nhưng hạnh phúc của kẻ dữ cũng như nỗi bất hạnh của người lành chỉ là tạm thời.

26 Sách Gv hơi có vẻ kỳ dàn bà (x. Cn 5,2-6). Nhưng Gv 9,9 thì lại khác.

8 2 Quyền hành vua nắm là do Chúa ban cho (2 Sm 21,7 ; 1 V 2,43 ; Rm 13,1+).

9 1 Chúa gìn giữ người lành (x. Cn 16,1 ; Đnl 33,3 ; Kn 7,16).

9 X. Cn 5,15+, đối chọi với 7,26tt.

11 Những câu sau thu thập các câu tục ngữ hay các thí dụ có liên quan đến sự may rủi tình cờ.

10 19 Những câu bào chữa hão huyền của các ông hoàng, để trả lời cho cc. 16-17.

11 1 Có ý nói đến nghề buôn bán bằng đường biển. Phải dám liều.

7 Truyền thống vẫn coi tuổi thọ là một phần thưởng (Đnl 5,16.33 ; v.v.), nhưng Gv lại cho tuổi già không phải là hạnh phúc (2 Sm 19,36 ; Tv 90,10).

12 1 Bài thơ về tuổi già.

7 X. 3,20-21. Sinh khí bởi Chúa thì trở về với Chúa, còn những cái gì bởi đất thì trở về đất.

9 Lời khen Gv và những suy nghĩ do ông gợi ý, có lẽ là của một môn đệ.

Sách Diễm ca

1 1 Ngay từ thuở ban đầu, Thiên Chúa đã tạo thành và thánh hiến sự kết hợp nam nữ (St 1-2). Sự kết hợp chính đáng đó có một giá trị tôn giáo sâu xa. Người ta có lý để hiểu rằng, ngoài nghĩa đen của sách Diễm ca, còn có thể nhìn thấy tình yêu của Thiên Chúa đối với dân Người, như hôn ước của Đức Ki-tô với Hội Thánh (Ep 5,23+).

5 Việc gán ghép cho nhân vật này hay nhân vật kia không phải lúc nào cũng chắc chắn. *Da tôi đen* : rám nắng vì làm việc ngoài trời (c.6). *Kê-đa, Xan-ma* : hai chi tộc du mục Ả-rập.

7 Nói về sự xa cách và việc đi tìm (3,1-4), rồi sẽ đến lúc gặp mặt và trao thân gửi phận cho nhau (4,8 ; 5,2-8 ; 6,1).

2 7 Một thứ điệp ca (3,5 ; 8,4 ; x. 5,2-5 ; 8,5).

8 Chàng từ dưới quê lên và mời gọi nàng.

16 Sự an tâm khi vắng người yêu vẫn kèm theo một lời kêu gọi, một sự đợi chờ (c.17 ; 6,1 ; 7,12).

3 6 Một đám rước trong cung đình (c.11 ; x. 1 Mcb 9,37-40).

4 7 Phụng vụ áp dụng câu này cho Đức Ma-ri-a vô nhiễm.

12 Vườn hay vườn nho trong 1,6 ; 2,15 là hình ảnh nói về những vẻ quyến rũ của người yêu. Vị hôn thê (c.16) sẽ mở cửa vườn để đón mừng hôn phu (5,1 ; x. Cn 5,15-20).

5 2 Lại đi kiếm 1,7+.

10 Bức tranh diễn tả chàng trai (x. 6,1), đầy những câu ngoa ngữ ước định.

6 4 Giê-ru-sa-lem *"từng được gọi là tuyệt thế giai nhân, là niềm vui cho toàn cõi địa cầu"* (Ac 2,15). *Tia-xa*, tên của kinh đô đầu tiên miền Bắc (1 V 14,17) có nghĩa là *dễ chịu, vừa ý*.

7 1 *Su-la-mi* : Tạm hiểu Chàng là Sa-lô-môn và Nàng là Su-la-mi..

11 Trong St 3,16 chữ *lửa thèm muốn* chỉ vẻ hấp dẫn của chồng đối với vợ.

8 6 Định nghĩa sức mạnh, giá trị của tình yêu. *Chiếc ấn*, biểu hiệu sức chi phối của nàng, được đeo ở cổ hay xỏ vào ngón tay (x. Kg 2,23).

8 Cc. 8-10 được ráp vào sách Dc, bởi vì có nói đến hôn nhân ; cc. 11-12 cũng được đưa vào vì được coi như một bản tình ca.

13 Có lẽ là đoạn đầu của một bài thơ mà ngày nay không còn giữ được, có nối thêm c.14 ; câu này cảm hứng từ 2,17.

Sách Khôn ngoan

1 1 Tác giả cho mình là Sa-lô-môn (9,7-8.12) nói với những người Do-thái sống giữa dân ngoại.

4 Thân xác tự nó không xấu, nhưng nó có thể là cớ cho người ta phạm tội (x. Ga 8,34 ; Rm 7,14).

7 Chúa là Đấng tạo thành (St 1,1+ ; Is 42,8+) ; Người dùng thượng trí bảo dưỡng cho muôn loài được sống và cho vũ trụ được trường tồn (G 34,14-15 ; Tv 104,30). Phụng vụ dùng bản văn này để nói về ơn ngôn ngữ (x. Cv 2,2-4), ngày lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống.

13 Tội lỗi là căn cớ gây ra cái chết và đối với người tội lỗi thì chết về thể xác cũng là chết về tinh thần và chết đời đời (c.16).

14 *Âm phủ*, nơi ở của những kẻ chết (Ds 16,33+). Nhưng ở đây hiểu là quyền năng của tử thần (x. Mt 16,18 ; Kh 6,8 ; 20,14).

2 18 *Con Thiên Chúa*, tước hiệu của dân Do-thái (9,7 ; 10,15.17 ; v.v. ; Xh 4,22-23 ; v.v.), tước hiệu này cũng dành cho những người công chính (như trong Hs 2,1) biết trông cậy vào Chúa (x. Tv 22,9 ; Mt 27,43).

20 Đoạn này nói về những người Do-thái trung thành và bị ngược đãi, được áp dụng cho cuộc Thương Khó của Đức Ki-tô, Đấng công chính trên hết (Dt 12,3 ; x. Mt 27,43).

24 *Quỷ dữ* : Hr là Xa-tan (G 1,6+).

3 4 *Bất tử* có nghĩa là đời sống hạnh phúc bên cạnh Thiên Chúa, phần thưởng dành cho người công chính.

13 Người đàn bà son sẻ nhưng trung thành sẽ trở nên phong phú về đường thiêng liêng (x. 4,1 ; Is 54,1).

14 Hoạn nhân biết ăn ở công chính thì được Chúa ban phúc lành (x. Is 56,3-7).

4 1 Nói về người son sẻ mà có nhân đức (3,13).

5 5 *Con cái Thiên Chúa* và *các thánh* là những người được chọn để hưởng hạnh phúc của Thiên Chúa (x. 2,18 ; Tv 16,3 ; Đnl 7,18.21 ; v.v.).

15 Hình phạt dành cho những người tội lỗi đối chiếu với sự sống dành cho những người công chính.

6 1 Trách nhiệm của hàng vua chúa được chú ý đặc biệt.

3 Quyền bính là do Chúa trao cho (Cn 8,15-16 ; Đn 2,37 ; 5,18 ; Hc 10,4). Người hành quyền phải tùng phục Thiên Chúa (x. Rm 13,1+). It-ra-en chưa hề thần thánh hoá vua chúa của mình.

7 22 Đức khôn ngoan được nhân cách hoá. Tác giả liệt kê các đặc tính của đức khôn ngoan, xác định tương quan của đức ấy với Thiên Chúa (cc. 25.26). Đức khôn ngoan có một sứ mệnh nơi loài người (cc. 2-3.27) ; tham dự vào việc cai quản thế giới (8,1) cũng như công việc tạo thành vũ trụ (7,12.21 ; 8,4.6). Nhiều đặc tính diễn tả ở đây được gán cho Thánh Thần (9,17 ; Is 11,2+) và Ngôi Lời nhập thể (x. Ga ; Ep ; Cl ; Dt).

26 *Ánh sáng* là một đặc tính của Thiên Chúa (Is 60,1.19-21 ; Đn 2,22+ ; Kb 3,4 ; v.v.).

8 7 Hoa quả của Đức khôn ngoan là bốn nhân đức căn bản (trụ) trong đạo.

9 1 Khai triển lời cầu nguyện của vua Sa-lô-môn (1 V 3,6-9 ; x. 7,7-14).

10 1 Các chương từ 10-19 cho thấy Đức khôn ngoan hoạt động trong lịch sử dân Thiên Chúa (x. Hc 44-50 ; Tv 78 ; 105 ; 106 ; 135 ; 136), chỉ nhấn mạnh (10,15-21) đến việc giải thoát khỏi Ai-cập.

3 Ca-in và A-ben (St 4,8-13)

4 Ông Nô-ê (St 6,9).

5 Tổ phụ Áp-ra-ham (St 22).

6 Ông Lót (St 19). Ngũ Thành : Xơ-đôm, Gô-mô-ra, Át-ma, Xơ-vô-gim và Xô-a.

10 Tổ phụ Gia-cóp (St 27,43 ; 28,10-22).

12 Cuộc vật lộn với Thiên Chúa (St 32,25-31) được nhìn như một kinh nghiệm về đường thiêng liêng.

13 Ông Giu-se (St 37-39).

15 Với tư cách là dân được chọn (Xh 19,6+), bất kể những sự bất trung mà các ngôn sứ thường hay nhắc tới (Tv 106 ; Cv 7,2-53 ; v.v.).

16 Ông Mô-sê, người lãnh đạo dân trong sa mạc.

11 1 Ông Mô-sê (x. Đnl 18,15-22).

12 19 Lòng nhân ái của Thiên Chúa (x. 1,6 ; 7,23) phải được mọi người bắt chước khi đối xử với nhau (x. Mt 5,43-48 ; Tt 3,4-5).

13 1 Thọ tạo là sự nghiệp hay công trình của Thiên Chúa, nên con người phải đi từ vật thọ tạo để lên cùng Đấng Hoá Công (x. Hc 17,8 ; Cv 14,17 ; 17,22+ ; Rm 1,19-20).

10 Cựu Ước thường chống lại các ngẫu tượng do tay người phàm làm ra (x. Is 40,18 ; Gr 10,1-16 ; v.v.).

15 2 Thiên Chúa kêu mời dân Do-thái ăn năn trở lại (11,23 - 12,2). Họ phạm tội nhưng vẫn thuộc về Thiên Chúa.

7 Hình ảnh người thợ gốm (x. St 2,7) muốn làm gì tuỳ ý với nắm đất sét của mình (Is 29,16+ ; Rm 9,19-24) làm nổi bật sự tự do của Thiên Chúa.

16 7 Tác giả giải thích Ds 21,4-9 theo nghĩa xót thương.

20 Man-na (x. Xh 16 ; Tv 78,25 ; 105,40). Phụng vụ dùng bản văn này để ca tụng bí tích Thánh Thể.

17 3 Bức tranh bi thảm hoá bài tường thuật hình phạt tối tăm Xh 10,21-23.

18 5 Quảng diễn tai ương trên con đầu lòng (Xh 11-14).

21 A-ha-ron (x. Ds 17,11-12).

19 14 Tác giả cho thấy quân Ai-cập còn tệ hơn dân Xơ-đôm nữa (St 19).

Sách Huấn ca

1 11 Trước kia thì sợ Chúa vì Người đáng sợ, bây giờ thì kính sợ do lòng yêu mến và vâng phục (Cn 1,7+).

28 Lòng chim dạ cá : hai lòng, không chân thành.

2 16 Vâng lời do yêu mến và yêu mến thì vâng lời (x. Ga 15,14-17).

4 11 Ở đây đức khôn ngoan được nhân cách hoá (x. Cn 1,23-24 ; 8,12-21 ; 9,1+ ; Lc 7,35).

20 Đừng hèn nhát.

7 29 Trọng kính việc tế tự và các tư tế (x. 50).

31 X. Ds 18,11-18 ; Lv 2,1-16 ; 5,6 ; Đnl 18,3.

33 Thương kẻ chết và yên ủi tang gia.

36 Dù chưa biết rõ và chắc chắn về sự thưởng phạt sau khi chết, tác giả cũng nhấn mạnh đến tầm quan trọng của giờ sau hết (11,26-28).

8 8 Học hỏi bậc lão thành và hiền nhân.

13 4 Tự bản chất, giàu hay nghèo không phải là tốt hay xấu ; nhưng giàu thì dễ kiêu căng khinh người.

15 14 Câu này và mấy câu sau làm sáng tỏ sự tự do của con người.

16 9 Những dân cũ đã sống tại Ca-na-an.

10 Câu này làm liên tưởng tới Xh 12,37 hay Ds 11,21. Những con người này chết trong sa mạc và không được vào đất Ca-na-an (Ds 14,20-33).

24 Đây là vị kinh sư nói chứ không phải Đức Khôn Ngoan.

17 12 Giao Ước đây là Luật Mô-sê : các câu sau mô tả mặc khải núi Xi-nai.

18 7 Việc của Chúa vượt hẳn sức đo lường của con người.

13 Chúa xót thương dạy dỗ.

20 31 Đức Khôn Ngoan là để soi sáng cho người ta (x. Mt 5,14-16 ; Ep 5,14).

21 10 Kẻ tội lỗi sẽ bị loại trừ.

22 6 Về các hình phạt thân xác trong việc giáo dục (x. Cn 13,24 ; 19,18 ; 22,15 ; 23,13-14 ; 29,15.17).

23 16 Loại châm ngôn theo số (Cn 30,15+), nhằm nêu bật điều cuối cùng.

24 1 Tác giả trình bày giáo thuyết về Đức Khôn Ngoan cảm hứng từ các sách đã có trước (x. Cn 8,22+).

10 Phụng tự Đền Thờ cũng là công việc của Đức Khôn Ngoan.

23 Kết thúc diễn từ của Đức Khôn Ngoan. Bây giờ, tác giả (x. c.30) cho thấy rằng Đức Khôn Ngoan và Lề Luật cũng là một.

29 1 Lề Luật cấm người Do-thái không được cho vay lấy lời (Xh 22,24 ; Lv 25,35-36 ; Đnl 15,7-11 ; 23,20-21 ; x. Mt 5,42 ; Tv 37,21.36).

34 1 Trong Cựu Ước, đôi khi Chúa cũng dùng các giấc chiêm bao để dạy dỗ người ta (St 15,12 ; 20,3 ; v.v. ; x. Ds 12,6 ; Đn 2,1. Xem thêm Mt 1,20-23 ; 2,13.22). Nhưng các ngôn sứ và các luật sĩ chỉ trích việc dùng các giấc chiêm bao để bói toán (Gr 29,8 ; Gv 5,6 ; Lv 19,26 ; Đnl 13,2-6 ; 18,19-24).

8 Lề Luật và Đức Khôn Ngoan không đánh lừa ai.

36 1 Lời cầu nguyện này cho thấy tâm trạng của những người Do-thái đạo đức vào khoảng năm -190, khi bị ngoại bang đô hộ, khiến anh em nhà Ma-ca-bê phải nổi lên chống lại (x. Tv 79).

10 Các chi tộc bị phân tán thời lưu đày ở Ba-by-lon vẫn hy vọng có ngày được quy tụ, khi Đấng Mê-si-a ngự đến.

38 1 Chạy đến thầy thuốc không phải là thiếu lòng tin ở Đức Chúa (x. 2 Sb 16,12). Chúa vẫn hành động qua thầy thuốc, thầy thuốc và con bệnh đều phải cầu xin Chúa.

39 2 Kinh sư, người thông thạo và am hiểu Kinh Thánh có bổn phận phải giải thích cho dân (x. Er 7,6+).

16 Không nên đặt những câu hỏi quá sớm. Một ngày kia Chúa sẽ cho thấy ích lợi đích thật của các sự việc cc. 21.34.

40 1 Sự đối chọi giữa cảnh khốn cùng phổ biến khắp nơi với phần thưởng dành cho người công chính giả thiết rằng sự khốn cùng là do tội mà ra (c.10).

42 15 Khác với những câu châm ngôn ở trên, từ những chương này trở đi, lời văn trong sáng và mạch lạc hơn. Tác giả ca tụng vinh quang của Thiên Chúa trong công trình tạo dựng (42,15 - 43,33), rồi nơi các tổ phụ, những vị đã làm rạng danh lịch sử Ít-ra-en (44-50). Cùng với Đức Khôn Ngoan (Cn 8,22+), Lời Thiên Chúa là lời sáng tạo (43,26 ; x. St 1,3 ; Tv 33,6 ; Kn 9,1.2 ; Ga 1,1+).

43 7 Lễ Vượt Qua và lễ Lều (Xh 23,14+) bắt đầu vào tuần trăng tròn.

8 Do-thái theo âm lịch.

44 1 Lời ca ngợi này cho thấy một người Do-thái đạo đức ở thế kỷ II trước CN hiểu thế nào về lịch sử dân Ít-ra-en (x. 1 Mcb 2,51-64 ; Kn 10-19).

17 Áp dụng ý tưởng về số sót cho ông Nô-ê (x. Is 4,3+ ; 1 Pr 3,20 ; 2 Pr 2,5).

20 Chỉ phép cắt bì (St 17,1+).

47 8 Có ý nói đến các Tv (x. 2 Sm 23,1).

50 1 Ông Si-môn làm thượng tế vào khoảng 220-195 trước CN.

51 12 Bản Hip-ri còn thêm một thánh vịnh mười bốn câu, gần với Tv 136 ; x. Hc 36,1-17.

Sách I-sai-a

1 8 *Cô gái Xi-on* : kiểu nói dùng để chỉ thành Giê-ru-sa-lem (10,32 ; 16,1 ; v.v.), hoặc dân Giê-ru-sa-lem (37,22 ; Dcr 9,1 ; v.v. ; x. 2 Sm 5,6+).

9 Về *một ít người sống sót* x. 4,3+.

26 *Thành phố của đức công minh, đô thị trung tín* là những tên mới sẽ đặt cho Giê-ru-sa-lem sau này (x. 1,21).

2 1 Phần đầu của lời sấm này còn gặp lại trong Mk 4,1-3. Giê-ru-sa-lem, trung tâm của niềm tin vào Đức Chúa (x. 2 Sm 5,6+), trở thành thủ đô tôn giáo của muôn dân (x. Is 45,14+ ; Kh 21,2+).

10 Đó là ngày của Đức Chúa (x. Am 5,18+).

4 1 Sau cơn thảm hoạ, các phụ nữ sẽ bám vào số đàn ông hoạ hiếm còn sót, để khỏi mang nỗi nhục không chồng không con.

2 *Chồi non* (6,13 ; 11,1 ; 45,8) và *hoa màu* chỉ hoặc Đấng Mê-si-a (Gr 23,5-6 ; 33,15 ; Dcr 3,8 ; 6,12), hoặc số sót sánh với một cây đâm chồi lại.

3 Vì Thiên Chúa thương dân Người, nên một số ít sẽ được sống sót sau cơn trừng phạt (x. Am 3,12 ; 5,15 ; Is 6,13 ; 10,19-21 ; 28,5-6 ; Mk 4,7 ; Xp 2,7.9 ; Gr 3,14 ; Ed 5,3.9). Được thanh luyện nhờ cơn thử thách và từ nay trung thành, số sót sẽ trở nên một dân hùng mạnh.

5 1 Đề tài Ít-ra-en là vườn nho sẽ còn được đề cập tới trong Gr 2,21 ; 5,10 ; v.v. ; Ed 15,1-8 ; v.v. ; Mt 21,18-19 ; Ga 15,1-2.

6 2 *Xê-ra-phim* có nghĩa là *nóng cháy*. Các vị *che mặt đi* vì không dám nhìn thấy Đức Chúa (x. 6,5 ; Kh 3,6 ; 33,20+).

3 Sự *thánh thiện* của Thiên Chúa là đề tài chính trong Is. Đức Chúa là *Đấng Thánh của Ít-ra-en* (1,4 ; 5,19-24 ; v.v.). Sự thánh thiện của Người đòi buộc con người phải được thánh hoá, tách biệt khỏi giới phàm tục (Lv 17,1+), được tẩy sạch tội lỗi (6,5-7) và thông phần sự *công chính* của Thiên Chúa (1,26 ; 5,16). Lời tung hô lặp lại ba lần này được Kh 4,8 và phụng vụ Ki-tô giáo dùng lại.

8 Sự mau mắn của ngôn sứ I-sai-a cũng sánh được với đức tin của tổ phụ Áp-ra-ham (St 12,1-4).

10 Thiên Chúa không muốn tỏ ra cứng cỏi, nhưng Người đã tiên liệu và có ý như thế để ngôn sứ khỏi ngã lòng.

7 3 Sơ-a Gia-súp, tên biểu tượng (1,26+), có nghĩa là *một số sót sẽ trở về* (x. 4,3+).

9 Đức tin mà ngôn sứ I-sai-a đòi hỏi (28,16 ; 30,15) bao hàm một sự tín nhiệm tuyệt đối vào Thiên Chúa.

14 Đức Chúa ban cho vua A-khát một *dấu hiệu* : một người con sẽ chào đời. Nhưng giọng long trọng của lời sấm cũng như cái tên biểu tượng Em-ma-nu-en (Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta) đặt cho con trẻ (8,8.10 ; Xh 25,8+ ; Tv 46,8-12) làm cho người ta nhìn thấy trong cuộc sinh hạ này một cái gì khác nữa. Đó là sự can thiệp của Thiên Chúa để thiết lập hẳn một triều đại Mê-si-a (x. 9,1-6 ; 11,1-9). LXX dịch từ ᶜAlmâh của tiếng Híp-ri là "trinh nữ". Mt 1,23 sẽ theo LXX.

21 Xứ sở bị tàn phá bắt buộc những người thoát chết phải trở về đời sống du mục sơ đẳng.

8 1 *Ma-he Sa-lan Khát Bát* nghĩa là *chiếm nhanh, cướp lẹ*. Cái tên có tính tiên tri này (1,26+) được đặt cho người con thứ hai của ngôn sứ I-sai-a (c.3).

6 Có ý nói nguồn trợ lực duy nhất của Giê-ru-sa-lem là Đức Chúa chứ không phải ai khác. Vậy đừng quá tin cậy vào Át-sua.

21 Tâm trạng hoang mang của người dân khi bị dẫn đi lưu đày ngang qua đất nước điêu tàn.

23 Câu này dẫn vào lời sấm kế tiếp loan báo "ngày của Đức Chúa". Trong ngày ấy, Người sẽ giải thoát những kẻ lưu vong (có lẽ là người Ga-li-lê bị vua Tích-lát Pi-le-xe (2 V 15,29) phát lưu). Đồng thời, ngôn sứ cũng loan báo triều đại thái bình của một con trẻ làm vua là Em-ma-nu-en được nói đến ở 7,14.

9 5 Truyền thống Ki-tô giáo áp dụng những tước hiệu này cho Đức Ki-tô, Đấng Em-ma-nu-en đích thật.

7 Bài thơ nhằm chống Sa-ma-ri và vương quốc *miền Bắc*.

10 9 Những thành phố hùng mạnh này đã bị quân Át-sua tàn phá trong những trận đánh trước.

28 Quân xâm lăng đến từ phía bắc và tiến về Giê-ru-sa-lem.

11 1 Đấng Mê-si-a thuộc dòng dõi Đa-vít, con ông Gie-sê (c.1) và đầy thần khí. Người sẽ làm cho công lý (1,26 ; 5,16) và bình an của địa đàng xưa -kết quả của việc nhận biết Đức Chúa-, ngự trị giữa loài người (Hs 2,22+).

2 *Thần khí* hay *hơi thở* của Đức Chúa hành động ngay từ khi tạo thiên lập địa (St 1,1) : ban sự sống cho mọi loài (Tv 104,29-30+ ; St 2,7 ; x. Ed 37,5-6.9-10). Trong lịch sử Ít-ra-en, chính thần khí đã thúc đẩy các thủ lãnh (Tl 3,10), và cả vua Sa-un (1 Sm 11,6) ; trợ giúp các thợ thủ công (Xh 31,3), các thẩm phán (Ds 11,17), các hiền nhân (St 41,38 ; x. G 32,8+) ; nhất là linh hứng cho các ngôn sứ (Ds 11,17.25-29 ; 1 Sm 10,6.10 ; 2 Sm 23,2 ; 2 V 2,9 ; Mk 3,8 ; Is 48,16 ; Dcr 7,12 ; 2 Sb 15,1 ; 24,20). Đấng Mê-si-a sẽ được ban cho thần khí của các ngôn sứ (x. Mt 3,16). Ge 3,1-2 cũng loan báo thần khí sẽ được tuôn đổ xuống cho mọi người vào thời đại Đấng Mê-si-a (Cv 2,16-21+ ; Ed 36,27+).

6 Con người phản loạn chống lại Thiên Chúa (St 3) đã phá vỡ sự hoà hợp giữa con người và thiên nhiên (St 3,17-19), giữa người với người (St 4). Ngược lại vào thời Đấng Mê-si-a, tội được tha, con người được nên công chính, khắp nơi được vui hưởng thái bình (Am 9,13-14 ; Hs 2,20-24 ; Is 2,4 ; 9,4.6 ; 32,17 ; 60,17-18 ; Mk 4,3-4 ; 5,9-10 ; Xp 3,13 ; Dcr 3,10 ; 9,10 ; Ge 4,17).

16 1 Dân Mô-áp tìm nấp bóng vua Giu-đa.

17 12 Cuộc xâm lăng làm liên tưởng đến cảnh hỗn mang thuở ban đầu, lúc khai thiên lập địa (x. G 7,12+).

18 1 *Cút* là tên cũ của xứ Nu-bi-a, ở thượng nguồn sông Nin, phía bắc nước Xu-đăng bây giờ.

19 16 Ngày của Đức Chúa (*ngày ấy*) (x. Am 5,18+) Át-sua, Ai-cập và Ít-ra-en sẽ làm hoà với nhau.

20 1 *Át-đốt*, một thành của Phi-li-tinh bị vua Xác-gôn II thôn tính năm 711.

2 Hành động duy nhất có tính ngôn sứ của ông I-sai-a. Ông Giê-rê-mi-a và ông Ê-dê-ki-en thường hay có những hành động tương tự (x. Gr 18,1+).

21 11 Quân Ê-đôm bị thua quân Át-sua như muốn hỏi vị ngôn sứ xem họ còn phải lệ thuộc đến bao giờ.

22 1 Sau khi thoát cơn nguy hiểm đầu tiên, trước cuộc xâm lăng cuối cùng, ngôn sứ I-sai-a loan báo tai hoạ sắp tới.

22 Chìa khoá nhà của vua ở trong tay viên quản gia (x. Mt 16,19). Câu này còn được trưng dẫn ở Kh 3,7. Các giáo phụ cũng như phụng vụ dùng lại câu này và nhìn thấy nơi En-gia-kim hình ảnh của Đấng Mê-si-a.

24 1 Các chương 24-27 có tính cách khải huyền (x. Ed 38,1+ ; Đn 7-12 ; Dcr 9-14).

25 6 Lời lẽ những câu này nghe thật phấn khởi. Dụ ngôn *bữa tiệc* về sau hay được nhắc tới. Mt 22,10 ss (x. Mt 8,11) cũng dùng hình ảnh này. *Núi* được nói tới trong cc. 6 và 7 chỉ thành Xi-on - Giê-ru-sa-lem.

26 17 Những nỗi đau đớn của bà mẹ khi sinh con, ám chỉ các nỗi khổ cực đang khi mong chờ Đấng Mê-si-a ngự đến (13,8 ; Hs 13,13).

20 Trong thời gian kẻ dữ bị phạt, dân Chúa ẩn mình.

27 2 Vườn nho là nhà Ít-ra-en như trong 5,1-7.

13 Tù và là để triệu tập Ít-ra-en (x. Ds 10,2-10 ; Ge 2,1+.15 ; Mt 24,31).

28 10 Giống như tiếng u ơ của trẻ con. Thực khách nhạo lời của ngôn sứ, vì họ không muốn nghe.

16 *Phiến đá góc* của Giê-ru-sa-lem mới là Đấng Mê-si-a (x. Is 1,26 ; Tv 118,22-23+). Hình ảnh này được áp dụng cho Đức Ki-tô (Mt 21,42 ss ; Ep 2,20+ ; 1 Pr 2,4-8) và cho thánh Phê-rô (Mt 16,18+).

23 Sự khôn ngoan của nhà nông cũng do bởi Thiên Chúa là Đấng săn sóc dân Người.

29 1 *A-ri-ên* (1,26+), tên tượng trưng đặt cho Giê-ru-sa-lem có nghĩa *sư tử của Thiên Chúa* (31,4).

16 Hình ảnh Thiên Chúa lấy đất nắn nên con người (St 2,7) thường được lặp lại (45,9 ; 64,7 ; Gr 18,1-6 ; Hc 33,13 ; Kn 12,12 ; Rm 9,20-21).

30 7 *Ra-háp* là tên một thuỷ quái thần thoại (51,9 ; G 2,6 ; v.v.) ám chỉ Ai-cập (x. Tv 87,4).

32 15 Bài thơ này mô tả lời hứa ban thần khí (11,2 ; Ge 3,1-5 ; v.v.).

34 1 Các chương 34-35 được gọi là "Khải huyền nhỏ", so với 24-27 là "Khải huyền lớn".

14 *Li-lít*, một quỷ cái theo thần thoại, thường lai vãng các nơi hoang tàn (x. G 18,15).

40 1 Các chương từ 40-55 được gọi là *Sách An Ủi dân Ít-ra-en* dựa vào 40,1, sau khi Giê-ru-sa-lem bị thất thủ và dân phải đi đày sang Ba-by-lon.

3 *Tiếng hô* này hoàn tất lệnh truyền trong c.2. LXX dịch là *tiếng người kêu trong sa mạc*. Mt 3,3 (x. Lc 1,76) và Ga 1,23 áp dụng đoạn văn này cho ông Gio-an Tẩy Giả, tiền hô của Đấng Mê-si-a.

41 1 Vua Ky-rô giải phóng người Giu-đa bị lưu đày ; ông là người được Đức Chúa xức dầu (45,1).

6 Cc. 6-7 là những câu bị lạc, lẽ ra nối tiếp 40,19-20.

8 *Tôi tớ* được tuyển chọn (x. Đnl 7,6+) và tách riêng, nhân chứng của Đức Chúa trước mặt chư dân (43,10) đó là Ít-ra-en.

14 *Đấng Cứu Chuộc*, tiếng Hip-ri là *gô'êl* trước hết là người đòi nợ máu (Ds 35,19+) và cũng là người trả nợ để cứu tử nhân, là bà con gần có nhiệm vụ bênh đỡ goá phụ (R 2,20+ ; Tv 19,15 ; v.v.). Is 40-55 thường dùng chữ này để chỉ Thiên Chúa là Đấng trả oán cho người bị áp bức hay là Đấng giải thoát dân Người. Tân Ước và các sách Ki-tô giáo thường dùng chữ này để chỉ Đức Giê-su, Đấng Cứu Chuộc (Rm 3,24+).

21 Các tổ phụ và các ngôn sứ xưa tin vào một Thiên Chúa độc nhất (Xh 3,15 ; Đnl 6,4). Các thần khác là hư vô.

42 1 Bốn *bài ca người Tôi Trung* (42,1-9 ; 49,1-6 ; 50,4-11 ; 52,13 - 53,12) cho thấy một người *tôi trung* bí nhiệm. Đức Giê-su Ki-tô áp dụng lời tiên báo này cho chính mình (Mc 10,45 ; Lc 22,19-20). Tân Ước (Mt 3,17+ ; Lc 4,17-21 ; Cv 3,13+ ; 8,32-33) đã nhìn nhận Người là vị "Tôi Trung" nói ở đây.

8 *Đức Chúa* là danh hiệu được mặc khải cho ông Mô-sê (Xh 3,14+). Đức Chúa là Đấng tự hữu, Đấng duy nhất tác tạo muôn loài.

18 Đoạn này ngược ý nghĩa với các câu 6,9-10+ (x. 48,4). Ít-ra-en mù và điếc không hiểu điều xảy ra cho mình.

43 27 *Tổ phụ đầu tiên* tức ông Gia-cóp gần với Hs 12,3-4 hơn là với St. *Những người lãnh đạo ngươi* là những ngôn sứ giả được Ít-ra-en đón nhận và nghe theo.

44 2 *Giơ-su-run* : tên thơ mộng của Ít-ra-en (Đnl 32,15 ; 33,5-26), hiểu là "người trung thực".

45 8 Pt đọc là *Đấng Công Chính* và *Đấng Cứu Độ*. Còn chữ *Mầm* cũng trở thành một tước hiệu của Đấng Mê-si-a (4,2+).

14 Trong tương lai, các dân nước sẽ tụ họp nhau lại quanh Giê-ru-sa-lem để phụng thờ Thiên Chúa Ít-ra-en. Đây là một trong những đề tài lớn của *Sách An Ủi dân Ít-ra-en* (Is 42,1-6 ; 45,14-16.20-25 ; 49,6 ; 55,3-5 ; x. 60).

46 1 *Ben*, chúa trời, và *Nơ-vô*, thần của sự khôn ngoan, ở Át-sua - Ba-by-lon.

48 4 Ít-ra-en là *kẻ cứng đầu* (Xh 32,9 ; Đnl 9,13 ; v.v.). Nhưng Đức Chúa không bỏ rơi nó (cc. 10-11).

50 1 Ít-ra-en, người vợ bất trung (x. Hs 1,2+) nhưng vẫn không bị rẫy bỏ (x. Đnl 24,1-4), và Đức Chúa trung thành với nó.

4 Cho đến c.9 là người tôi trung nói.

51 17 Tiếp nối 51,9-11.

52 7 Cũng như ở 40,9, triều đại Đức Chúa đang đến là một *tin mừng* được giao cho các sứ giả loan báo (x. Nk 2,1 ; Rm 10,15 ; Mc 16,15-16; Mt 4,23+).

13 X. 42,1+. Bài ca này được suy niệm sâu xa rộng rãi và trưng dẫn trong Hội Thánh về Đức Ki-tô chịu đau khổ rồi được suy tôn (x. Pl 2,9 ; Ep 1,20-21 ; Ga 12,32+).

54 1 Ngôn sứ dùng hình ảnh người vợ trước kia son sẻ nay trở nên mắn con (x. 1 Sm 2,5 ; Tv 113,9), trước kia bị ruồng bỏ nay được tái hợp (x. Hs 1,16-17), nhưng nhấn mạnh đến việc nối lại ân tình, trở về tình trạng ân nghĩa. Gl 4,27 áp dụng c.1 cho Hội Thánh.

55 11 Ở đây Lời được nhân cách hoá thành một sứ giả. Sứ giả này trở về, sau khi đã hoàn thành sứ mệnh. Xem Đức Khôn Ngoan (Cn 8,22+ ; Kn 7,22).

12 *Tầm ma* là một loại cây có lông.

56 1 Cc. 1-8 là lời sấm có chiều hướng phổ quát (45,14+) loan báo các dân ngoại được gia nhập cộng đoàn của Giao Ước và được tham gia việc tế tự.

57 14 Bài thơ có sau thời lưu đày, gắn liền với nền tu đức của những *người nghèo hèn* của Đức Chúa (Tv 22,27 ; 34,3-4 ; v.v. ; Xp 2,3+).

58 1 Chay kiêng chân thật (Am 5,21+). Hội Thánh lặp lại giáo huấn này vào đầu Mùa Chay.

13 Ngày *sa-bát* chân thật (St 2,2-3+ ; Xh 20,8+ ; v.v.).

59 1 Kêu gọi sám hối.

60 1 Giê-ru-sa-lem mới.

6 Muôn dân tuốn về (Mt 2,1-12).

61 1 Theo Lc 4,18-19, Đức Giê-su ở Na-da-rét cũng dùng cc. 1-2 để nói về sứ mệnh của mình.

63 1 Đức Chúa xuất hiện như Đấng xét xử. Người giày dạp những dân thù nghịch (x. Kh 14,20 ; 19,13.15).

7 Bài thơ dài 63,7 - 64,11 là một lời khẩn cầu tập thể như Tv 44+ : Thiên Chúa trừng phạt dân phản loạn nhưng rồi lại cứu họ.

65 1 Các chương 65-66 là một tổng hợp nói về thời cánh chung (trừ 66,1-2).

17 Cảnh thái bình của 11,1-9 thay thế cho sự hoang tàn đổ nát của 24,1+, để tiến tới một cuộc đổi mới toàn diện (x. Kh 21,1+).

25 Trưng dẫn 11,7.9.

66 7 Is 26,17+ cho thấy một Giê-ru-sa-lem bất lực ; còn ở đây tiên báo một thế giới mới xuất hiện cách đột ngột và lạ lùng từ Giê-ru-sa-lem mới (x. Kh 12,5+).

18 Cc. 18-24 là kết luận cho thấy vào thời cánh chung ơn cứu độ trở thành phổ quát.

Sách Giê-rê-mi-a

1 6 Is 6,8 bạo dạn hơn.

9 Ngôn sứ là phát ngôn viên của Thiên Chúa (15,19 ; x. Xh 3,7-13 ; Ds 12,6-8+ ; Đnl 18,18 ; Is 6,7 ; 59,21 ; v.v.).

13 *Cái nồi sôi* là mối đe doạ từ phía Át-sua.

2 1 Trừ một vài chỗ, các chương 2-6 miêu tả giai đoạn đầu của sứ vụ ông Giê-rê-mi-a, trước cuộc cải cách của vua Giô-si-gia-hu (2 V 22-23).

2 *Trung nghĩa* : tiếng Híp-ri là *khexed* (Hs 2,21+), nhắc đến sự chung thuỷ của vợ chồng (x. 11,15 ; Hs 2,16+).

8 Những người lãnh đạo dân, kể cả các mục tử, các nhà chính trị và tư tế (Ed 34,1+).

11 *Chẳng phải là thần minh* tức những thần giả (2,8 ; Is 41,21), tương phản với Đức Chúa (Xh 24,16+ ; Rm 1,23).

18 *Sông Cả* là sông Ơu-phơ-rát, *Si-kho* là sông Nin. Các ngôn sứ luôn luôn chống lại việc cầu cứu hai nước lớn lân bang là Ba-by-lon và Ai-cập.

20 Các *đồi cao* là nơi thờ cúng của người ngoại giáo (Đnl 12,2+). *Con điếm* hay *làm điếm* chỉ dân Chúa mà đi thờ ngẫu tượng.

3 1 Bài thơ bị gián đoạn ở 3,6-13 và 3,14-18, và tiếp tục ở 3,19 - 4,4. Ít-ra-en, người bạn đời bất trung của Đức Chúa mà trở về và được Người nhận lại, là do tình thương lạ lùng của Người (cc. 19tt ; 31,23 ; Hs 1,3).

6 Giê-rê-mi-a hẳng ấp ủ một mối hy vọng đối với vương quốc miền Bắc.

14 Báo tin ngày trở về. Về tính phổ cập ở c.17, xem Is 45,14+.

4 4 *Cắt bì* (St 17,1+) : biểu hiệu của Giao Ước, đối với Giê-rê-mi-a chẳng nghĩa lý gì, nếu không đi đôi với lòng trung thành, tức *cắt bì lòng dạ* (Đnl 10,16 ; 30,6 ; Lv 26,41 ; Gr 9,24-25).

19 Lời than thở của Giê-rê-mi-a trong cơn cùng khốn của quê hương.

6 14 Lời hứa hão huyền của các ngôn sứ giả.

7 1 Đền Thờ, nơi Đức Chúa ngự trị (Đnl 4,7+ ; 1 V 8,10-13), được coi là bất khả xâm phạm. Dân Do-thái tin tưởng máy móc vào sự bảo vệ của Đức Chúa. Ngôn sứ Giê-rê-mi-a bảo : Đức Chúa vẫn có thể bỏ Đền Thờ (x. Ed 11,23 ; Mt 23,38 ss).

12 Thánh điện Si-lô, nơi đặt Hòm Bia lúc trước, đã bị quân Phi-li-tinh phá huỷ (x. 1 Sm 1-3 ; 4,12-22 ; Tv 78,59-69).

9 23 Ngôn sứ Gr thường hay trở lại đề tài *biết* Đức Chúa (2,8 ; 22,15-16 ; 24,7 ; 31,34 ; Hs 2,22+).

10 17 Giu-đa bị đe doạ sẽ phải đi lưu đày.

11 1 Giê-rê-mi-a hỗ trợ cuộc cải cách của vua Giô-si-gia-hu (2 V 22,3 - 23,27). Ông sẽ thất vọng.

18 Lời tự bạch đầu tiên của ngôn sứ Giê-rê-mi-a (xem thêm 15,10+).

12 3 Về các lời kêu Chúa báo oán, x. Tv 5,11+. Chúa còn loan báo hình phạt khác nữa trong c.5 (x. G 40,1-5 ; 42,1-6 ; Gr 15,19).

13 1 Hành động có tính tượng trưng (x. 18,1+). Đức Chúa đã cột Ít-ra-en vào với Người như cột một dây thắt lưng (Tv 76,11), nhưng Ít-ra-en đã tự tách mình ra mà đi thờ các thần Ba-by-lon, và đã hư hỏng.

14 1 Cuộc đối thoại giữa Thiên Chúa với dân và vị ngôn sứ, bằng giọng điệu ai ca.

15 1 Ông Mô-sê và ngôn sứ Sa-mu-en, hai người chuyển cầu đắc lực cho dân (x. Xh 32,11+ ; Tv 99,6). Về sau, ngôn sứ Giê-rê-mi-a được kể là người thứ ba (2 Mcb 15,14+).

10 Lại một cuộc đối thoại bi ai nữa với Thiên Chúa.

16 1 X. Hs 1 ; 3 ; Is 8,18 ; Ed 24,15-24.

18 1 Các ngôn sứ hay dùng các cử chỉ tượng trưng ; chẳng hạn như 1 Sm 15,27-28 ; 1 V 11,30+ (x. 1 V 22,11-12). Cuộc "thương khó" của ngôn sứ Giê-rê-mi-a (người được ví như tôi trung đau khổ trong Is 42,1+) là một dấu hiệu. Các hành động tượng trưng còn thấy trong Tân Ước (Mt 21,18-19 ; Cv 21,10-14).

20 7 Những hình ảnh về sự *quyến rũ* và *vật lộn* nói ở đây cho thấy rõ sự chi phối của Đức Chúa trên ngôn sứ ; ngay cả khi than trách Đức Chúa, ông vẫn trông cậy nơi Người (cc. 11-13).

10 *Tứ phía kinh hoàng.* Giê-rê-mi-a rất ưa dùng kiểu nói này (6,25 ; 20,3 ; 46,5 ; 49,29) ; các kẻ thù của ông đã dùng kiểu nói đó để nhạo ông.

13 *Kẻ cơ bần* là *kẻ nghèo hèn của Đức Chúa* (Xp 2,3+), sẽ là hậu duệ thiêng liêng của Giê-rê-mi-a.

14 Giê-rê-mi-a được kêu gọi ngay từ trong lòng mẹ (1,5) ; trong một lúc quá buồn sầu chán nản ông nguyền rủa ngày mình sinh ra như G 3.

22 10 *Người chết* là vua Giô-si-gia tử trận năm 609 trước CN (2 V 23,29). *Người ra đi* là vua Giô-a-khát cũng gọi là Sa-lum bị phát lưu sang Ai-cập cùng một năm (2 V 24,33-34).

20 *Kẻ yêu mến* nói đây là các vua và các nhà lãnh đạo Giu-đa (c.22). Lời nói trong câu này có giọng kết án Giê-ru-sa-lem.

24 *Khon-gia-hu*, một tên khác nữa của vua Giô-gia-khin Giơ-khon-gia.

30 Ông Đơ-rúp-ba-ven, cháu nội của vua Giô-gia-khin, chỉ lãnh đạo Giu-đa sau thời lưu đày.

23 5 *Chồi non* là Đấng Mê-si-a (Dc 3,8 ; 6,12).

6 *Đức-Chúa,-sự-công-chính-của-chúng-ta* là danh xưng chỉ Đấng Mê-si-a (x. Is 1,26+) nói tới một thời kỳ hoàn toàn tốt đẹp.

25 1 Ngôn sứ Giê-rê-mi-a có đọc cho ngôn sứ Ba-rúc viết một cuốn sách năm 605 trước CN (36,2) ; sau khi bị đốt đi, cuốn sách được viết lại và bổ túc. Có thể nói chương này là bản tóm tắt cuốn sách.

11 *70 năm* là con số tròn nói về thời lưu dày ở Ba-by-lon ; còn được nói lại ở 29,10 (x. 27,7), và cũng thấy ở 2 Sb 36,21-22 ; Đn 9,20.

17 Các dân bị đe phạt được chia làm bốn nhóm, theo thứ tự nói trong các chương từ 46-51.

26 1 Ngôn sứ Ba-rúc, tác giả các đoạn tiểu sử dưới đây, tóm tắt lại diễn từ chống Đền Thờ (7,1-15) và cho biết hiệu quả của bài diễn từ đó (x. Mt 24 ; 26,59-66 ; Lc 19,41-44).

18 Trưng dẫn Mk 3,12.

27 3 Mấy nước nhỏ này họp nhau thành một khối chống lại Ba-by-lon. Giu-đa cũng gia nhập liên minh này.

28 9 Ngôn sứ có loan báo tai hoạ thì chẳng qua cũng vì tội lỗi là căn cớ gây ra tai hoạ. Mà tội lỗi thì bao giờ ngôn sứ cũng tố giác.

30 1 Cuộc cải tổ của vua Giô-si-gia-hu đã khơi dậy niềm hy vọng cho quốc gia (năm 609 trước CN). Bài thơ này mô tả nỗi lòng của những người phương Bắc mong bỏ chốn lưu dày trở về để được thống nhất với nước Giu-đa.

31 2 Đề tài về cuộc xuất hành mới được đề cập trong cc. 8-9.21 còn được lặp lại và quảng diễn trong phần II sách I-sai-a (x. Is 40,3+).

22 Kêu gọi nối lại dây ân tình giữa Ít-ra-en bất trung và Đức Chúa, Đấng Phu Quân trung thành (x. Hs 1,2+ ; Is 54,5-8 ; Ed 16,59-63).

30 Giê-rê-mi-a (x. Đnl 24,16) và Ê-dê-ki-en (14,12+) chủ trương ai phạm tội, người ấy bị phạt chứ không nhận trách nhiệm và hình phạt tập thể nữa.

31 Tột đỉnh thiêng liêng trong sách Giê-rê-mi-a. Sau thất bại của Giao Ước cũ (c.32 ; Ed 16,59 ; x. Xh 19,1+) Thiên Chúa sẽ thiết lập một Giao Ước Mới và vĩnh cửu ghi khắc tận đáy lòng.

33 14 Đoạn này nói về thời Đấng Mê-si-a (x. Dcr 4,1-14 ; 6,13). Cc. 15-16 lấy lại Gr 23,5-6, nhưng phần cuối áp dụng cho Giê-ru-sa-lem.

35 1 Giai đoạn này xảy ra ngay trước lúc Giê-ru-sa-lem bị bao vây lần thứ nhất năm 598 trước CN. Con cháu ông Rê-kháp (2 V 10,15+) phản ứng chống lại nền văn minh đô thị là một hồi chuông gợi lại thời sống đạo trong sa mạc (Hs 2,16+).

39 1 Chương này gồm nhiều yếu tố pha tạp.

43 8 *Tác-pan-khết* ở phía đông châu thổ sông Nin (2,16). Ngôn sứ đặt nền móng ngai vàng vua Na-bu-cô-đô-nô-xo cách tượng trưng (18,1+).

12 Cuộc đột kích thắng lợi này xảy ra vào năm 568-567 trước CN dưới thời Pha-ra-ô A-ma-xít.

44 1 Dân Ít-ra-en tản mác từ vùng Châu Thổ tới Ai-cập Thượng.

30 *Pha-ra-ô Khốp-ra* bị A-ma-xít truất phế và hạ sát. Ngôn sứ báo trước cái chết này như là dấu chỉ cuộc xâm lăng sau đó của vua Na-bu-cô-đô-nô-xo (568-567 trước CN) (43,12-13).

50 1 Trong các lời sấm nối tiếp, có hai đề tài được lặp lại là sự sụp đổ của Ba-by-lon và cuộc hồi hương của những người lưu dày (x. 27,7 ; 29,10.28). Viễn cảnh xem ra gần kề, như trong phần hai sách ngôn sứ I-sai-a.

41 Lời sấm chống Ba-by-lon và Ê-đôm (x. 49,19-21).

51 1 *Lếp Ca-mai* tiếng Híp-ri có nghĩa là *trái tim những kẻ chống Ta*.

59 Một hành động tượng trưng (18,1+) ngụ ý rằng lời Chúa đã nói ra thì không rút lại được.

52 1 Lấy lại và bổ túc 39,1-10 và 2 V 24,18-25. Sau các lời đe phạt là viễn cảnh một tương lai tươi sáng.

34 Vua Giơ-hô-gia-khin được ân xá. Sách Giê-rê-mi-a kết thúc ở đây, báo cho biết chẳng bao lâu nữa sẽ chấm dứt cảnh lưu dày.

Sách Ai ca

LXX và Pt cho rằng ngôn sứ Giê-rê-mi-a đã viết những khúc ai ca này. Ai ca được viết sau khi Giê-ru-sa-lem bị tàn phá (587 trước CN). Được dùng trong phụng vụ Tuần Thánh.

1 2 Các đồng minh cũ của Giu-đa (x. Gr 4,30 ; v.v. ; Ed 16,37-40 ; v.v.).

21 *Ngày của Đức Chúa* (Am 5,18+), ngày Thiên Chúa phục thù.

2 7 Tiếng hò hét xung phong thay cho lời tung hô chúc tụng.

14 *Đảo ngược vận số* có nghĩa là đưa người bị bắt trở về.

3 1 Lời than vãn của một người trở thành của nhiều người từ câu 40-47.

4 1 Dân Giê-ru-sa-lem bị rẻ khinh (x. Gr 6,29-30).

17 Ai-cập (Ed 29,6 ; Gr 37,6) không đến tiếp cứu Giu-đa kịp thời.

21 Các nước lân bang, nhất là Ê-đôm, làm cho Ít-ra-en thêm khốn đốn (Is 34 ; Ed 25 ; Tv 137,7).

5 6 Ít-ra-en vẫn phải tuỳ thuộc vào các kẻ thù truyền kiếp của mình để tồn tại.

7 Câu này ngược với Ed 18,2 và 14,12+.

8 *Đám tôi đòi* : danh hiệu chỉ các viên chức Can-đê.

19 Đền Thờ bị phá huỷ, nhưng Đức Chúa tồn tại muôn đời (x. Tv 9,8 ; 102,13 ; 145,13 ; 146,10).

Sách Ba-rúc

Sách Ba-rúc được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau, phản ánh tình thần các cộng đồng Do-thái tản mác giữa các dân ngoại.

1 2 Vào năm 582 trước CN.

3 Về *Giơ-khon-gia, Giơ-hô-gia-khin* x. 2 V 24,8-17 ; Gr 22,24-30.

2 18 Đoạn này nói lên lòng dạo của những người nghèo hèn (Xp 2,3+).

21 Trích dẫn Gr 27,12.

23 Trích dẫn Gr 7,34.

3 4 Những người Ít-ra-en đang kề bên cái chết (x. Is 59,10 ; Ac 3,6).

9 Đó là Lề Luật (x. 4,1 ; Cn 8,22+).

15 Chỉ một mình Thiên Chúa mới khôn ngoan và Người đã tỏ cho dân Ít-ra-en biết được khôn ngoan qua Lề Luật (3,24 - 4,4).

38 Qua bộ Luật. Các giáo phụ thích hiểu bản văn này theo nghĩa Ngôi Lời nhập thể (Ga 1,14+).

4 9 Giê-ru-sa-lem được nhân cách hoá sắp nói chuyện với các thành lận cận, và với con cái mình tản mác khắp nơi. Tác giả trả lời, báo cho biết con cái Ít-ra-en sẽ được phục hồi (4,30 - 5,9) trong thời Đấng Mê-si-a.

30 Giê-ru-sa-lem sẽ là thành của Đức Chúa (Tv 46,5 ; Is 60,14).

5 4 Đặt tên mới cho Giê-ru-sa-lem vào thời Đấng Mê-si-a (Is 1,26+).

6 29 Trong dân Ít-ra-en, phụ nữ không bao giờ làm tư tế. Có lẽ đây là những nữ tư tế của Ba-by-lon.

Sách Ê-dê-ki-en

1 4 Một vài chi tiết trong thị kiến này thật khó hiểu, nhưng ý nghĩa chung lại rõ ràng. Đó là Đức Chúa hiện diện khắp nơi, hoạt động khắp nơi chứ không chỉ ở Giê-ru-sa-lem. Vì thế, Người theo dõi dân Người, trong cảnh lưu dày.

10 Các *sinh vật* này khiến người ta liên tưởng đến các Ka-ri-bu của dân Át-sua (xem các *Kê-ru-bim* trên hòm bia, Xh 25,18) ; chúng canh giữ cung điện Ba-ben. Ở đây chúng hầu xa giá của Đức Chúa. Xem *bốn sinh vật* của Kh 4,7-8.

18 *Những mắt* là những ánh phản chiếu, hoặc là biểu tượng sự thông suốt của Thiên Chúa (x. Dcr 4,10 ; Kh 4,8).

22 Xem Hòm Bia (Xh 25,10+), nơi Đức Chúa ngự trên *các Kê-ru-bim* (1 Sm 4,4+ ; v.v.).

2 1 Thị kiến về xa giá của Đức Chúa tạm gián đoạn ở đây, sẽ tiếp tục ở 3,12. *Con người* là kiểu nói riêng của Ed và của Đn 8,17 để nhấn mạnh đến khoảng cách giữa Thiên Chúa và người phàm. Về sau, kiểu nói này trở thành tước hiệu của Đấng Mê-si-a (Đn 7,13+ ; Mt 8,20+).

3 3 Lời của ngôn sứ cũng là lời Chúa trao và ngôn sứ có nhiệm vụ công bố (x. 6,5 tt ; Gr 1,9 ; Kh 10,8-11).

16 Chủ đề còn được lặp lại trong 33,1-9 ; Hs 9,8 ; Is 21,8.11 ; Kb 2,1. Sứ mệnh của ngôn sứ gắn liền với trách nhiệm riêng của mỗi thính giả (x. 14,12+).

4 1 Giê-ru-sa-lem sắp bị bao vây và sẽ có chém giết tàn bạo vào cuối cuộc vây hãm.

6 7 Các việc Đức Chúa thực hiện khiến con người phải nhìn nhận Người là Đấng Toàn Năng và siêu việt (x. Is 42,8).

7 7 *Ngày, Ngày của Đức Chúa*, ngày xét xử x. Am 5,18+.

9 4 Chữ *Tau* trong mẫu tự Hip-ri, giống chữ *thập* (+) (x. Kh 7,2-3 ; 9,4). Những người khác đều bị tiêu diệt, bất kể trẻ già, nam nữ (14,12+).

10 22 Bài tường thuật được kể tiếp ở 11,22.

11 1 Cc. 1-21 tiếp nối 8,18.

3 Đây là một câu khó giải thích. *Thịt trong nồi* (x 24,1-4) là những người tưởng rằng mình đang được chở che, nhưng sẽ bị nấu chín.

14 Có được Đền Thờ không phải là điều cốt yếu. Chính Thiên Chúa sẽ là thánh điện cho những kẻ lưu dày (c.16 ; x. 1,3 ; Gr 24 ; Am 5,21+).

12 1 Lặng lẽ báo trước cuộc phát lưu.

22 Hình phạt đang sẵn chờ như các thị kiến đã tiên báo.

13 10 Chống lại thái độ lạc quan hão huyền. Xây tường lại thì tốt hơn là trát vôi lên tường.

14 7 Đức Chúa đích thân trả lời cho những kẻ không tin dám ruồng rẫy ngôn sứ của Người, bằng cách giáng phạt họ.

12 Tổ phụ Áp-ra-ham đã can thiệp cho Xơ-đôm (St 18,22-23) không phải để cho chính nhân được tách biệt và được dung thứ, nhưng vì liên đới để tránh cho kẻ dữ khỏi bị phạt.

14 Ông *Đa-ni-ên* hay Đa-nen (không phải ngôn sứ) một hiền nhân được kính trọng bên Đông Phương, được kể vào số người hiền bên cạnh ông Nô-ê và ông Giốp (x. 28,3).

16 1 Ít-ra-en bất trung được tha thứ và lập lại giao ước (x. 20 ; 22-23 ; Hs 1,2+).

60 Ý tưởng tha thứ vô điều kiện ở đây chuẩn bị cho ơn tha thứ trong Tân Ước (x. Rm 3,24-26+ ; 1 Ga 4,10.14).

17 3 Sau khi lưu dày vua Giô-a-khin (cc. 12-18), vua Na-bu-cô-đô-nô-xo đặt vua Xít-ki-gia lên trị vì tại Giê-ru-sa-lem.

7 *Phượng hoàng*, chỉ nước Ai-cập. Vua Xít-ki-gia tính dựa vào nước ấy (c.15).

18 1 Lấy lại đề tài của 14,12+. Câu ngạn ngữ trong c.2 đã được trưng dẫn ở Gr 31,29.

6 Dự tiệc tế thần trên đàn cao của dân ngoại là một tội thờ quấy.

22 Con người không bị đè bẹp bởi tội lỗi của cha ông hay của riêng mình, miễn là biết ăn năn hối cải (14,12+ ; x. Mt 3,2+).

19 2 Đây là dân và các vua của Ít-ra-en.

3 Vua Giô-a-khát (x. 2 V 23,33tt).

5 Có lẽ vua Giô-a-khin bị lưu dày ở Ba-by-lon (-597), (2 V 24,8-17 ; 25,27-30).

20 1 Bài tường thuật này lấy lại ý tưởng của ch. 16 nhưng trình bày dưới hình thức khác.

25 Theo não trạng của người sê-mít, tác giả không phân biệt giữa điều Thiên Chúa để cho xảy ra với điều Thiên Chúa làm cho xảy ra. Vì thế tác giả Ed cũng như nhiều tác giả Kinh Thánh khác, đã gán cho Thiên Chúa những việc tà vạy mà chính con người phải chịu trách nhiệm (Xh 4,21+).

21 8 Ở đây ngôn sứ vẫn theo nguyên tắc truyền thống về sự liên đới trong việc thưởng phạt, chứ không đặt vấn đề và phân biệt như ở ch. 18 (x. 14,12+).

14 Gươm của Đức Chúa trao vào tay quân Ba-by-lon.

22 1 Nói rõ thêm các chương 16-20.

23 1 Chương này song song với 16,1+ nói về cùng một đề tài : tố cáo tội lỗi của Ít-ra-en và Giu-đa suốt dòng lịch sử.

4 *O-ho-la* : "cái lều của Người". *O-ho-li-va* : "cái lều của Ta ở nơi đó" : Hai tên tượng trưng (Is 1,26+) ám chỉ những điều không được rõ.

24 2 Giê-ru-sa-lem bắt đầu bị bao vây (2 V 25,1 ; Gr 52,4).

3 Hành động tượng trưng (Gr 18,1+). Ngôn sứ trưng dẫn câu tục ngữ, với dụng ý mỉa mai các ảo tưởng của dân chúng về an ninh của Giê-ru-sa-lem. (11,3).

16 *Niềm vui của mắt người* : vợ người (x. c.18).

22 Biến cố xảy ra quá đột ngột và tàn khốc, không có thời giờ để khóc than.

25 4 *Con cái Phương Đông* : những người Ả-rập du mục (Is 11,14 ; v.v.).

28 11 *Vua Tia* không phải là Ít-tô-ba-an II cho bằng chính thành Tia được nhân cách hoá.

31 2 Ai-cập đang huy hoàng nhưng thình lình bị tiêu vong.

33 1 Lấy lại các ý tưởng ở 3,17-21.

22 *Tay Đức Chúa* khiến ngôn sứ Ê-dê-ki-en á khẩu (x. 3,24-27 ; 24,27).

34 1 Chúa rút đàn chiên khỏi tay các mục tử xấu, đó là các vua và các nhà lãnh đạo chẳng ra gì ; chính Người sẽ đứng ra chăn dắt (1-10 ; x. St 48,15 ; 49,24 ; Is 40,11 ; Tv 23 ; 80,2 ; 95,7).

36 1 Các núi Ít-ra-en hạch tội các núi Xê-ia Ê-đôm.

27 Thần khí linh hứng các ngôn sứ sẽ tràn ngập trên mọi người, vào thời Đấng Mê-si-a (Dcr 4,6 ; 6,8 ; Ds 11,29 ; Ge 3,1-2 ; Cv 2,16-21).

37 10 Chúa cho Ít-ra-en và loài người được phục hưng.

38 1 Lời sấm này mang những nét khải huyền (x. Is 24,1+ ; Đn 7-12 ; Dcr 9-14).

2 *Mê-séc* và *Tu-van* là những nước ở Tiểu Á (x. 27,13). *Ma-gốc* (đất của Gốc) là một địa danh xa lạ, còn *Gốc* là một nhân vật giả tưởng, tượng trưng cho mẫu người xâm lăng man rợ, một ngày kia sẽ giáng cho Ít-ra-en những đòn chí tử.

12 *Trung tâm cõi đất* : tức Giê-ru-sa-lem.

39 21 Cc. 21-29 tóm lại giáo huấn của ngôn sứ Ê-dê-ki-en (x. 5,8-10 ; v.v.).

40 1 Các chương 40-48 đưa ra một chương trình cải tổ Ít-ra-en về tôn giáo. Đây là hiến chương thành lập Do-thái giáo làm nền tảng cho các cố gắng và hy vọng sau này, từ ông Ét-ra cho tới thành Giê-ru-sa-lem trên trời theo sách Khải huyền.

3 *Có một người* : một thiên sứ, vị sẽ giải thích ý nghĩa của thị kiến.

16 Thiết kế này nhằm để canh phòng nghiêm ngặt các lối vào, không để cho người ngoại giáo và những kẻ vô đạo vào Đền Thờ, để giữ cho Đền Thờ được thanh sạch.

48 Đền Thờ gồm ba phần : tiền đình, cung thánh, Nơi Cực Thánh. Kiểu mô tả này hoàn toàn rập theo mẫu Đền Thờ của vua Sa-lô-môn (1 V 6+).

43 1 Đức Chúa đã bỏ Đền Thờ ra đi. Bây giờ sau khi Đền Thờ được tái thiết, Người lại trở về (10,18-19 ; 11,22-23).

8 Đền vua không ở gần Đền Thờ như trước nữa (1 V 7,8).

44 6 Cc. 6-31 phân biệt hàng giáo sĩ phục vụ ở Giê-ru-sa-lem, con cháu ông Xa-đốc (1 V 2,35) với các thầy Lê-vi phục vụ ở địa phương thuộc cấp thấp hơn.

46 15 Do-thái giáo sau thời lưu đày rất nhiệt thành với việc dâng lễ tế mỗi ngày. Mãi đến năm 70 sau CN, vào những ngày cuối cùng Giê-ru-sa-lem bị bao vây, mới chấm dứt.

47 1 Hình ảnh con sông mang sức sống (c.9) sẽ được dùng lại trong Kh 22,1-2 ; x. Ga 4,7+.

48 1 Dự tính của ngôn sứ Ê-dê-ki-en hoàn toàn vượt ra khỏi ranh giới địa dư. Trung tâm là phần đất thánh, tức phần của Đức Chúa, có Đền Thờ Giê-ru-sa-lem.

35 *Đức-Chúa-ngự-ở-đó* : danh xưng tượng trưng (x. Is 1,26+) cô đọng tất cả nội dung tôn giáo và tế tự trong các lời loan báo của ngôn sứ Ê-dê-ki-en về sự hiện diện sống động của Đức Chúa giữa dân Người.

Sách Đa-ni-en

1 1 Các ch. 1-6 thuật lại những việc đã xảy ra vào thời lưu đày, nhưng không ghi rõ năm tháng. Đa-ni-en và các bạn đã vượt qua được những thử thách cam go và ngay cả dân ngoại cũng tôn vinh Thiên Chúa đã cứu thoát họ.

8 Dưới triều An-ti-ô-khô Ê-pi-pha-nê, người Do-thái bị bắt ép phải theo văn hoá Hy-lạp. Bấy giờ, theo luật Mô-sê, ăn các vật ô uế có nghĩa là bỏ đạo (x. 2 Mcb 6,18 - 7,42).

2 4 Đoạn 2,4b - 7,28 được viết bằng tiếng A-ram.

22 Thiên Chúa là *ánh sáng* (Kn 7,26+), ánh sáng bao quanh Người (Xh 24,17 ; Ed 1,27). Xem thêm 1 Ga 1,5-7 ; 1 Tm 6,16 ; Gc 1,17 ; Ga 8,12+.

28 Đa-ni-en cho thấy các đế quốc lớn nối tiếp nhau thống trị (Ba-by-lon mới, Mê-đi, và Ba-tư, Hy-lạp) và cuối cùng sẽ phải nhường chỗ cho triều đại Thiên Chúa (x. Mt 4,17+).

3 24+ *Rồi giữa ngọn lửa, họ vừa đi lại ...* Từ câu này đến c.90+ (được in nghiêng) chỉ có trong LXX.

24 Đoạn văn này nối tiếp đoạn được viết bằng tiếng A-ram (3,23).

4 10 *Vị Canh thức* ở đây là một thiên sứ luôn tỉnh thức, sẵn sàng phục vụ Thiên Chúa.

27 Ba-by-lon đồng nghĩa với những gì xa hoa kiêu hãnh, đối nghịch với thành của Thiên Chúa là Giê-ru-sa-lem trên trời (x. Kh 14,8 ; 16,19 ; 17,5 ; 18,2 ; v.v.).

6 11 Từ thời lưu đày, người ta thường hướng về Giê-ru-sa-lem để cầu nguyện.

7 1 Thị kiến này song song với giấc chiêm bao của vua Na-bu-cô-đô-nô-xo (ch. 2). Xem Ed 38,1+.

3 Đó là các đế quốc Ba-by-lon, Mê-đi, Ba-tư và Hy-lạp.

7 *Mười sừng* (x. Tv 75,5), là các vị vua nhà Xê-lêu-cô.

8 Là vua An-ti-ô-khô Ê-pi-pha-nê.

9 *Ngai*, các thánh được gọi vào ngồi để cùng xét xử với Thiên Chúa (x. Mt 19,28 ; Lc 22,30 ; Kh 3,21 ; 20,4).

13 *Con Người* ở đây có ý nói về một nhân vật siêu phàm ; Đức Giê-su dành cho mình tước hiệu này (Mt 8,20 ; 24,30 ; 26,64 ; x. Kh 1,7 ; 14,14).

25 Ám chỉ thời bị buộc phải theo văn hoá Hy-lạp (x. 1,8 ; 1 Mcb 1,11-15.41-52). *Một thời* là một năm (4,13). Đây là thời gian vua An-ti-ô-khô Ê-pi-pha-nê bách hại chư thánh (x. 9,27), thời gian Thiên Chúa cho phép xảy ra những tai hoạ (x. Kh 11,2-3 ; 12,14 ; 13,5).

8 1 Thị kiến ở ch. 7 được viết lại rõ ràng hơn ở đây.

2 *U-lai* là tên con sông chảy qua Su-san, cố đô của xứ Ê-lam.

3 Vua Ba-tư nối dây chống vua Mê-đi rồi nắm quyền.

5 *Con dê* nói đây là đế quốc Hy-lạp ; vị vua đầu tiên là A-lê-xan-đê (x. c.21 ; 2,40 ; 7,7 ; 11,3).

8 Sau khi A-lê-xan-đê chết, đế quốc ông bị chia làm bốn.

9 Đó là vua An-ti-ô-khô Ê-pi-pha-nê chiếm đất Pa-lét-tin (x. 11,16.41 ; Ed 20,6).

11 Vị *thống lãnh đạo binh* là chính Thiên Chúa.

9 23 Lời sấm tiếp theo tiên báo cuộc bách hại của vua An-ti-ô-khô. Lời tiên báo ấy sẽ được ứng nghiệm hoàn toàn vào thời Đức Ki-tô và Hội Thánh.

24 Từ khi ngôn sứ Giê-rê-mi-a tuyên sấm (c.25) cho đến khi Giê-ru-sa-lem được tái thiết và thời lưu đày chấm dứt (vào năm -538 ; x. 2 Sb 36,22-23 = Er 1,1-2), *70 tuần*, mỗi tuần gồm 7 năm, nghĩa là 490 năm ; tác giả không chú trọng sự chính xác toán học.

25 *Vị thủ lãnh được xức dầu*. Ở đây là vua Ki-rô, người đã ban sắc chỉ chấm dứt cuộc lưu đày năm 538 trước CN (Xh 30,22+ ; 1 Sm 9,26+).

26 Có lẽ là thượng tế Ô-ni-a III (x. 2 Mcb 4,30-38). Câu *"vị ấy sẽ không có ..."* bản gốc mất một từ nên tối nghĩa ; được phỏng đoán là "người kế vị".

27 *Đồ ghê tởm khốc hại* ám chỉ các thần Ba-an cổ và tượng thần Dớt Ô-lim-pi-ô có thời đã được đặt trong đền thờ Giê-ru-sa-lem (x. 2 Mcb 6,2 ; 1 Mcb 1,54 ; Mt 24,15).

10 13 Thiên sứ *Mi-ca-en* đối nghịch với Xa-tan (Dcr 3,1-2 ; Gđ 9 ; Kh 12,7) và bảo trợ cho dân Thiên Chúa (c.21 ; 12,1 ; x. Xh 23,20). Còn *thiên sứ lãnh đạo vương quốc Ba-tư* là một trong những vị bảo trợ cho các nước thù nghịch với Ít-ra-en. Cuộc tranh luận giữa các thiên sứ từng phục Thiên Chúa cho thấy vận mệnh các quốc gia vẫn còn là điều bí ẩn, ngay cả đối với các ngài (x. Tb 12,15+).

20 *Gia-van* là nước Hy-lạp.

11 4 Sau khi vua A-lê-xan-đê băng hà, vương quốc của vua bị các tướng lãnh đem ra phân chia ; sau đó không lâu họ quay lại chống đối nhau.

45 Vua An-ti-ô-khô Ê-pi-pha-nê, kẻ bách hại Ít-ra-en sẽ chết tại Ba-tư năm 164 trước CN.

12 2 Đây là một trong những bản văn Cựu Ước quan trọng nói về sự sống lại của thân xác loài người (x. 2 Mcb 7,9+).

13 1 Các ch. 13 và 14 chỉ có trong Hl.

54 Ở câu này và c.58, Hl có sử dụng cùng một vần để chỉ cây và hình phạt (cây trắc, chặt ; cây dẻ, xẻ).

14 36 Ê-dê-ki-en cũng bị nắm tóc đem đi như vậy (Ed 8,3).

Sách Hô-sê

1 1 Từ triều đại vua Gia-róp-am trị vì miền Bắc là Ít-ra-en, cho tới khi thủ đô Sa-ma-ri sụp đổ vào năm 721 trước CN.

2 Theo cách diễn tả bằng hành động biểu tượng của các ngôn sứ (Gr 18,1+), thì đời sống hôn nhân của ông Hô-sê có một giá trị sấm ngôn (1-3). Ông Hô-sê đã yêu và vẫn yêu người vợ đã phản bội ông. Dù Ít-ra-en bất trung, *dàng điếm* với ngẫu thần, Đức Chúa vẫn dành cho Ít-ra-en một tình yêu trung thành. *Những đứa con dàng điếm* là những đứa con có khuynh hướng giống mẹ (Ed 16,44 ; Hc 41,5), hoặc sinh ra bởi sự đàng điếm của mẹ chúng.

4 *Gít-rơ-en* (nghĩa là *Thiên Chúa gieo*, x. 2,24-25) gợi lại những cuộc tàn sát do Giê-hu ra lệnh (2 V 9,1-10 ; 10,1-17 ; 17,2-6).

2 5 Hình phạt ô nhục dành cho những người vợ bất trung (Is 47,2-3.8-9 ; Gr 13,22 ; Ed 16,37-39 ; 23,25-29 ; Nk 3,5 ; Kh 17,16).

16 Đời sống trong sa mạc thời xuất hành được coi như một lý tưởng đã mất (12,10 ; x. Am 5,25). Cuộc hồi hương sau cảnh lưu đày sẽ là cuộc xuất hành mới (Is 40,3+).

18 *Ông chủ ơi* (= Ba-an) dùng để gọi người chồng và cũng để nói với các vị thần ở Ca-na-an (Tl 2,13).

20 Ngày ấy Đấng Mê-si-a sẽ tái lập hoà bình ở Ít-ra-en, trong sự công chính và thánh thiện (Is 11,6+).

21 Từ *ân tình* (khexed) là lòng trung thành của Thiên Chúa đối với giao ước. Hô-sê nhấn mạnh đến tình yêu Thiên Chúa dành cho dân Người (4,1-2 ; 6,4.6 ; 10,12 ; 12,7). Đáp lại, con người phải bày tỏ tình yêu pha thác tức lòng hiếu thảo đối với Thiên Chúa. Lý tưởng này đã được những người Kha-xi-đim hoặc A-xi-đai-ô tuân giữ (1 Mcb 2,42+).

22 *Biết* ở đây là biết với con tim (c.16) ; bao hàm lòng trung thành, tình yêu và lòng biết ơn đối với Thiên Chúa.

24 Danh từ Gít-rơ-en (x. 1,2+) lần này mang ý Thiên Chúa gieo ân huệ.

4 12 Người ta thường dùng những vật bằng gỗ để bói toán.

15 *Bết A-ven* nghĩa là *nhà tội lỗi*, từ để chế giễu Bết Ên (nhà Thiên Chúa) (x. 1 V 12,32 ; Am 4,4).

6 1 Không có hoán cải nội tâm (cc. 4-6) thì nghi thức sám hối chẳng có ý nghĩa gì.

2 *Sau hai ngày ... ngày thứ ba* : sau một thời gian ngắn.

6 Lấy từ 1 Sm 15,22, được trích dẫn ở Mt 9,13 ; 12,7 (x. Am 5,21+).

9 3 Ở chốn lưu đày, cái gì cũng ô uế, vì có ngẫu tượng (Am 7,17).

10 Trong sa mạc, Ít-ra-en trung thành (2,16+), nhưng vừa đặt chân vào Đất Hứa (Ds 25,1-5 ; Gs 2,1) là đã bắt đầu bất trung.

15 *Ghin-gan*, nơi phát sinh vương quyền (1 Sm 11,14) nhưng cũng là nơi phát sinh nhiều tội ác của vua Sa-un (1 Sm 13,7-14 ; 15,12-33).

11 1 Vì yêu thương, Thiên Chúa đã chọn dân Ít-ra-en (x. 2,16+ ; Đnl 4,37 ; 7,6+ ; v.v.). Mt 2,15 áp dụng câu này cho Đức Giê-su.

8 *Át-ma* và *Xơ-vô-gim* là hai thành bị phá huỷ cùng với Xơ-đôm (St 10,19 ; Đnl 29,22 ; Is 1,9-10).

12 4 Các giai đoạn trong đời ông Gia-cóp được nhắc lại ở đây với cái nhìn tiêu cực (St 25,26 ; 28,10-22 ; 32,24-28).

13 14 *Thần chết* và *âm ty* đến trừng phạt. Đức Ki-tô sẽ chiến thắng tử thần (1 Cr 15,55).

14 2 Đây mới là thống hối thực sự để được ơn cứu độ (x. 6,1-6).

Sách Giô-en

1 1 *Nạn châu chấu* là điềm tiên báo *ngày của Đức Chúa*. Ngày này sẽ được mô tả ở ch. 3-4, sách Kh 9,7-11 sẽ lấy lại nhiều nét ở đây.

4 Các từ *hoàng trùng, cào cào, sạt sành* có ý nói ba loại *châu chấu* khác nhau.

2 1 *Ngày của Đức Chúa* được loan báo ở 1,15 và được mô tả ở 2,1-11 (x. Am 5,18+). Tiếng *tù và* hoặc tiếng *kèn* dùng để báo động (Hs 5,8 ; Is 18,3 ; Kh 8,6) hoặc triệu tập dân chúng (2,15 ; x. Ds 10,2tt ; Is 27,13+ ; 1 Tx 4,16).

3 1 Vào ngày của Đức Chúa (cc. 4-5), Đức Chúa sẽ ban thần khí cho hết thảy mọi người (x. Ds 11,29 ; Ed 36,27+). Thánh Phê-rô sẽ trích dẫn đoạn này trong ngày lễ hiện xuống (Cv 2,16-21+).

4 1 Vào ngày của Đức Chúa, các thù địch của Ít-ra-en cũng sẽ bị trừng phạt.

2 *Giô-sa-phát* có nghĩa là *Đức Chúa xét xử* (x. cc. 2-12). Đây là nơi Đức Chúa đứng ra xét xử muôn dân (x. Gr 25,31 ; Is 66,16). C.14 gọi là *Cánh Đồng Chung Thẩm*.

10 Quang cảnh thái bình trong Is 2,4 ; 11,6+ bị đảo ngược và chỉ tái hiện sau cuộc phán xét chung (cc. 18.21).

13 *Mùa gặt, mùa ép nho* : thời xét xử các dân nước.

17 *Nơi thánh* : Nơi bất khả xâm phạm x. Is 52,1 ; Gr 31,40 ; v.v..

Sách A-mốt

1 1 *Tơ-cô-a* là một thị trấn ở phía nam Giê-ru-sa-lem, cách thánh đô chừng 20 km. Gia-róp-am II lâm vua Ít-ra-en vào khoảng 783-743 trước CN. *Trận động đất* xảy ra vào khoảng năm 760 trước CN, có ý cho thấy lời ngôn sứ đã nên ứng nghiệm (8,8).

3 ds : *vì ba tội ác của Đa-mát, và vì bốn, Ta sẽ không rút nó lại*. Một con số không xác định như ta quen nói ba điều ... bốn chuyện (x. 4,8 ; Is 17,6 ; Gr 36,23 ; Cn 30,15+).

2 14 Xuất hiện cụm từ *trong ngày ấy*, về sau trở nên thông dụng trong các sách Ngôn Sứ và Tân Ước (Mt 7,22 ; v.v.) : Ngày của Đức Chúa.

3 8 Thiên Chúa nói qua ngôn sứ (x. 7,14-15 ; Gr 20,7).

4 4 Tội của dân Ít-ra-en là tỏ ra sốt sắng thờ phượng Thiên Chúa nhưng lại từ chối vâng theo ý muốn của Người (x. 5,21+).

5 2 Lần đầu tiên, Ít-ra-en được gọi là *trinh nữ* để chỉ dân được Chúa chọn (Hs 1,2+).

15 Ở đây lần đầu tiên các ngôn sứ nói đến *Số còn sót* (Is 4,3+).

18 Ít-ra-en mong chờ *ngày của Đức Chúa* là ngày quân thù phải bị dẹp tan, nhưng ông A-mốt lại loan báo *ngày của Đức Chúa* là ngày Thiên Chúa giận dữ (Xp 1,15 ; Ed 22,24 ; Ac 2,22), bởi Ít-ra-en đã tỏ ra cứng lòng.

21 Các ngôn sứ thường chê trách việc thờ phượng hình thức bên ngoài (x. Lv 11,1+), nghĩa là chỉ chú trọng đến lễ nghi mà lơ là công lý và tình thương đối với tha nhân (1 Sm 15,22 ; Is 1,10-16 ; 29,13-14 ; 58,1-8 ; Hs 6,6 ; Mk 6,5-8 ; Gr 6,20 ; Ge 2,13 ; Dcr 7,4-6).

6 6 Vương quốc Ít-ra-en sắp đến thời tan rã.

7 14 ds : *tôi không phải là con của ngôn sứ* (2 V 2,3+), ông A-mốt không nhận mình thuộc nhóm ngôn sứ (1 Sm 9,7) và không lấy việc tuyên sấm làm kế sinh nhai.

17 *Đất ô uế* là đất của dân ngoại, vì đã thờ ngẫu thần.

8 9 *Ngày của Đức Chúa* (5,18+) kèm theo các biến động xảy ra trong vũ trụ (8,8 ; Is 2,10 ; Gr 4,23). Không nên hiểu theo nghĩa đen.

11 Hình phạt ghê gớm. Thiên Chúa lặng thinh, không nói nữa, vì quá ngao ngán bởi sự cứng lòng của dân.

9 7 Ít-ra-en bị đặt ngang hàng với dân xứ Cút, một dân xa xôi và bị coi thường. Ít-ra-en không còn xứng đáng nữa, không có quyền gì đối với sự lựa chọn nhưng không của Thiên Chúa (Đnl 2,9.18-19 ; 7,6+ ; Tl 11,24 ; Rm 9,15-16 ; 1 Cr 4,7).

11 Thiên Chúa hứa phục hội vương quốc của Đa-vít (cc. 11-12), làm cho nên thịnh vượng (cc. 13-14) và vĩnh viễn không còn bị lưu đày (c.15).

12 Đoạn này (cc. 11-12) được LXX quảng diễn và được trích dẫn trong Cv 15,16-17.

Sách Ô-va-đi-a

Lời tuyên sấm này có liên quan đến các lời nguyền rủa Ê-đôm (Tv 137,7 ; v.v.). Những người Ê-đôm (x. St 25,23+) đã lợi dụng sự sụp đổ của Giê-ru-sa-lem năm -587 để vào xâm chiếm Giu-đê ở phía nam.

1 Cc. 1-9 tương đương với Gr 49,7-22.

3 *Khe đá* tiếng Híp-ri là *ʾela*^{c} nghĩa là đá tảng, thủ đô của Ê-đôm.

5 *Những kẻ hái nho* : quân phá huỷ thành phố (cc. 6-7).

8 Ê-đôm được tiếng là khôn ngoan (x. G 1,1 ; 2,11).

10 Về các mối tương quan giữa Ê-đôm (Ê-xau) và Ít-ra-en (Gia-cóp) x. St 25,22-28 ; 27,27-29 ; 32,4 - 33,16 ; v.v.

16 Ngôn sứ nói với dân Ít-ra-en. Vào ngày của Đức Chúa (Am 5,18+), tất cả mọi dân sẽ bị xét xử, và quyền hành sẽ được ban cho Xi-on (x. Is 51,17).

21 Triều đại Ít-ra-en sẽ biến thành triều đại của Đức Chúa, khi lịch sử hoàn tất (Tv 22,29 ; 103,19 ; 145,11-13 ; x. Tv 10,16 ; 47,1+ ; 93,1 ; 97,1 ; 99,1).

Sách Giô-na

Đây là một câu chuyện giáo huấn. Ngôn sứ Giô-na sống dưới thời vua Gia-róp-am II của vương quốc Ít-ra-en, được nhắc đến trong sách 2 V 14,25. Tư tưởng và cách diễn đạt của ông bắt nguồn từ ngôn sứ Giê-rê-mi-a và ngôn sứ Ê-dê-ki-en.

Thiên Chúa chỉ mong chờ người ta ăn năn hối cải. Đối lại với óc cục bộ của Ít-ra-en sau thời lưu đày, sách này giúp ta hiểu tính cách phổ quát của ơn cứu độ (x. Cv 13,5+ ; Rm 3,9.29 ; v.v.).

1 3 *Tác-sít* (Tv 48,8 ; v.v.) đối với người Híp-ri là tận cùng thế giới. Ông Giô-na trốn đi thật xa, để khỏi phải thi hành sứ vụ.

16 Nhấn mạnh đến sự ngay thẳng của các thuỷ thủ ngoại giáo (cc. 14-16).

2 1 Con cá lớn và các chi tiết ly kỳ khác của câu chuyện này cho thấy đây là một dụ ngôn, chứ không phải một trình thuật lịch sử.

3 Lời kinh được rút ra từ nhiều Thánh vịnh khác nhau, kể lại từ lúc ngặt nghèo đến khi được cứu thoát, từ cái chết qua sự sống.

3 5 Dân Ni-ni-vê tin vào Thiên Chúa và tỏ lòng sám hối, ngược hẳn với sự cứng lòng tin của những người Do-thái.

4 11 Thiên Chúa tỏ lòng từ bi thương xót đối với tất cả mọi người, lớn cũng như nhỏ, và cả đến thú vật.

Sách Mi-kha

1 2 *Các ngươi* : trước là Sa-ma-ri, rồi đến Giê-ru-sa-lem (c.5).

7 Quà cho gái điếm phục vụ ngẫu thần ở Sa-ma-ri (Am 2,7-8 ; Đnl 23,19+ ; v.v.). Chính Sa-ma-ri ở đây cũng là một *gái điếm*, như Ít-ra-en dưới mắt Hô-sê, Giê-rê-mi-a, Ê-dê-ki-en (x. Hs 1,2+).

8 Tai hoạ sẽ giáng xuống mười hai thành. Đây là một lời cảnh cáo Giê-ru-sa-lem.

2 6 Có người phản đối những vị ngôn sứ vẫn nói.

12 Có lẽ đoạn này được thêm vào từ thời lưu đày.

4 1 Những lời này không chắc là của Mi-kha (x. Is 2,2-4). Cũng giống như Is 60, ở đây diễn tả cảnh dân ngoại được hoán cải tiến về Xi-on (x. Is 45,14+).

6 Thiên Chúa trừng phạt, nhưng Người sẽ phục hồi (x. Ed 34,1+).

8 *Đồi* ở phía Nam Đền Thờ, nơi có cung điện nhà vua (Is 32,14 ; 2 Sb 27,3 ; v.v.).

11 Ở đây có lẽ muốn nói đến cuộc xâm lăng bất thành của vua Xan-khê-ríp vào năm 701 trước CN (x. 2 V 19,35).

14 Tương phản giữa nhà vua đang bị vua Xan-khê-ríp hạ nhục (2 V 18,13-16) với vua Mê-si-a, Đấng sẽ khai mở kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vinh quang và thanh bình (5,4 ; Is 9,6).

5 1 *Ép-ra-tha* có nghĩa là phong nhiêu ; *Bê-lem Ép-ra-tha* là quê hương vua Đa-vít. Còn các tác giả sách Tin Mừng thì nhìn nhận *Bê-lem Ép-ra-tha* là sinh quán của Đấng Mê-si-a (Mt 2,6 ; Ga 7,42).

2 *Một phụ nữ sinh con*, đó là mẹ của Đấng Mê-si-a. Có lẽ ngôn sứ Mi-kha nghĩ đến Is 7,14+.

6 *Số còn sót* (x. Is 4,3+) giữ vai trò quan trọng trong chương trình cứu độ (c.6).

9 Dân của Đức Chúa sẽ không còn ai để nương tựa, các dân thù nghịch cũng thế.

6 3 Phụng vụ Tuần Thánh lặp lại những lời than trách này.

5 Về *Ba-lác* và *Bi-lơ-am*, x. Ds 22-24. Sau câu *con Bơ-o, đã trả lời cho nó*, Hr có một chỗ thiếu.

7 Để ý đến giọng điệu cá nhân trong câu trả lời. Người dân để nghị dâng lễ hiến tế, còn ngôn sứ thì đòi hỏi thờ phượng Chúa bằng đời sống công chính.

7 11 Lời sấm này loan báo ngày Giê-ru-sa-lem được hồi phục, một Giê-ru-sa-lem sẵn sàng đón người Ít-ra-en tản lạc và muôn dân tuôn về.

20 Đây là niềm hy vọng lớn lao và niềm tin vững chắc của dân Thiên Chúa (Lc 1,73).

Sách Na-khum

1 2 Đây là thánh vịnh, gợi lại cơn giận của Đức Chúa và mở đầu lời sấm chống Ni-ni-vê (ít lâu trước khi thành bị sụp đổ vào năm -612).

8 *Nước lũ* : tai hoạ.

11 *Một kẻ thi hành ý định của Xa-tan*, có lẽ là vua Xan-khê-ríp (2 V 18-19).

2 8 *Tượng thần sắc đẹp* có lẽ là tượng nữ thần Ít-ta của thành Ni-ni-vê, có bọn điếm thánh phục dịch.

12 *Sư tử* : vua Ni-ni-vê.

3 1 Thành Ni-ni-vê thờ ngẫu tượng và khống chế các dân, sẽ bị trừng phạt và sụp đổ (x. Gn).

6 Hình phạt dành cho những người dân bà ngoại tình (Hs 2,5+).

Sách Kha-ba-cúc

1 2 Kha-ba-cúc nhấn mạnh đến những nỗi lo lắng của người công chính bị thử thách. Làm sao Đức Chúa có thể khoan nhượng với kẻ vô đạo nghênh ngang, trong khi Giu-đa dù tội lỗi, vẫn là một người *công chính* vì nhận biết Thiên Chúa.

5 Dân Can-đê tàn bạo là khí cụ Đức Chúa dùng để thi hành công lý của Người trong một thời gian.

12 *Từ muôn thuở* là từ thời xuất hành (x. 3).

15 *Nó* : dân Can-đê.

2 2 Ngôn sứ phải viết lại thị kiến (x. Đn 8,19.26) làm chứng từ cho lời Đức Chúa. Lời ấy xác thực và sẽ ứng nghiệm.

4 Người công chính trung thành tuân giữ lời Chúa thì được bảo đảm sống yên ổn và lâu dài. Giu-đa sẽ sống, còn Can-đê, kẻ áp bức, sẽ phải chết.

14 Trích dẫn Is 11,9.

20 *Sự thinh lặng* này chuẩn bị cho cuộc thần hiện được mô tả ở ch. 3,3-15.

3 1 Cũng như nhiều thánh vịnh, lời cầu nguyện này kết hợp ca ngợi với khẩn nài. Cuộc thần hiện (Xh 19,16+) từ c. 3-15 gợi lại hình ảnh Đức Chúa dẫn đầu dân Người. Cuộc xuất hành là hình ảnh báo trước ơn cứu độ sẽ đến (Is 40,3+).

8 Bão táp (cc. 3-6) và các chấn động trong vũ trụ bày tỏ quyền năng cao cả của Thiên Chúa.

16 Cc. 16-17 nói lên nỗi sợ hãi, kinh hoàng ; còn cc. 18-19 thì mô tả sự an vui của người được Chúa cứu (x. Lc 1,47).

Sách Xô-phô-ni-a

1 1 Sách này có lẽ viết trước cuộc canh tân tôn giáo của vua Giô-si-gia-hu, và trước sứ vụ đầu tiên của ngôn sứ Giê-rê-mi-a.

7 *Ngày của Đức Chúa* được nói đến như một hy lễ (Is 34,6 ; v.v.). Khách được mời là những kẻ thù của Ít-ra-en, Thiên Chúa dùng họ để thanh tẩy dân Người (x. Gr 12,3).

14 Như trong Am 5,18+ ; Is 2,6-22, *Ngày của Đức Chúa* là ngày Thiên Chúa ngự đến sửa phạt dân tội lỗi.

2 3 *Những người nghèo hèn* được Kinh Thánh nói đến nhiều. Các ngôn sứ thường lên tiếng đòi công cho họ. Đối với Xô-phô-ni-a, những người nghèo hèn còn là một hạng người mẫu mực về lòng đạo trong thời Đấng Mê-si-a (3,11-13 ; x. Is 49,13 ; Tv 22,27 ; 34,3-4 ; 149,4 và x. Mt 5,3+ ; Lc 1,52). Chính Đấng Mê-si-a cũng là con người nghèo hèn khiêm tốn và hiền lành (Dcr 9,9 ; x. Mt 21,5 ; 11,25.29) và cũng là người bị áp bức (Is 53,4 ; Tv 22,25).

3 11 Vào thời Đấng Mê-si-a, Đức Chúa sẽ thực hiện lý tưởng của dân nghèo hèn. Đây là những lời hay nhất trong Cựu Ước về tinh thần nghèo hèn.

18 Các câu cuối cùng có lẽ được viết ra từ thời lưu đày.

Sách Khác-gai

Sau thời lưu đày, dân Chúa trở về quê cha đất tổ, xây dựng lại Đền Thờ. Đền Thờ là dấu chỉ sự hiện diện của Thiên Chúa ở giữa dân Người. Chung quanh Đền Thờ và hậu duệ của vua Đa-vít, niềm hy vọng vào Đấng Mê-si-a lại một lần nữa được khơi lên.

1 1 *Đơ-rúp-ba-ven* : x. Dcr 4,6-10 ; *Giê-su-a* : x. Dcr 3,1-9.

12 Sau thời lưu đày, dân còn trung thành với Chúa tập trung ở Giê-ru-sa-lem (x. Is 4,3+).

2 6 Thiên Chúa hướng dẫn lịch sử. Thế giới đang bình lặng, nhưng cuộc chấn động sắp xảy ra.

14 Khác-gai tuyên bố rằng dân đã bị nhiễm uế (c.16).

23 Động từ "*chọn*" bao hàm một sứ mệnh liên quan đến lịch sử cứu độ. Ông Đơ-rúp-ba-ven, người kế tục vua Đa-vít, làm sống lại niềm hy vọng một Đấng Mê-si-a phát xuất từ dòng dõi nhà vua (x. 2 Sm 7,1+ ; Is 7,14+ ; Dcr 1,1; 6,12 ; Hc 49,11-12) ; *Ấn tín* dùng để đóng ấn thư từ tài liệu, được giữ gìn cẩn thận (x. St 38,18 ; Dc 8,6).

Sách Da-ca-ri-a

1 1 Hàng tư tế và triều đình cùng điều khiển đất nước một cách rất hài hoà (4,14 ; 6,14). Đại diện cho hai giới này là thượng tế Giê-su-a (3,1-7) và tổng đốc Đơ-rúp-ba-ven cháu vua Giô-gia-khin, được gọi là *chồi non* (3,8), danh hiệu dành cho Đấng Mê-si-a (6,12).

8 *Người* đây chính là thần sứ của Đức Chúa (c.11). Những *con ngựa* đây là các thần sứ giám sát thế giới (x. Kh 6,1-8).

2 1 *Sừng* tượng trưng cho các nước thù nghịch với Giu-đa (x. Đn 7,8 ; v.v.). Số bốn mang ý nghĩa bốn phương trời, ý nói thù địch từ phía.

3 Những người *thợ rèn* là các thiên sứ sẽ bẻ gãy các sừng.

6 *Đo* ám chỉ việc chuẩn bị tái thiết thành Giê-ru-sa-lem (x. Ed 41,13). Người *thanh niên* ở c.8 là thiên sứ cầm dây đo.

15 Giao Ước được thiết lập với mọi dân. Giê-ru-sa-lem là thủ đô của tất cả (Is 45,14+ ; Kh 21,2+).

3 6 Nhằm nói riêng với ông Giê-su-a và các thượng tế sau này (c.8) chứ không nói với toàn dân.

8 *Chồi non*, danh hiệu Đấng Mê-si-a (Gr 23,5+).

4 3 *Hai cây ô-liu, hai người được xức dầu* (c.14) chính là ông Giê-su-a và ông Dơ-rúp-ba-ven. Ông Giê-su-a đại diện cho quyền đạo, còn ông Dơ-rúp-ba-ven, đại diện cho quyền đời.

7 *Núi lớn* : chướng ngại vật, người chống phá.

5 2 Kích thước cuộn sách tương ứng với kích thước đền thờ vua Sa-lô-môn (1 V 6,3), 9m x 4,5m.

11 Tội lỗi hiện thân nơi một người đàn bà bị tống cổ ra khỏi thánh địa (c.8) Người ta xây cho nó một đền thờ ở vùng Sin-a Ba-by-lon.

6 8 Chúa sẽ trị tội Ba-by-lon.

11 Tên ông Giê-su-a có lẽ đã thay tên ông Dơ-rúp-ba-ven vào thời các thượng tế nắm ưu thế trong tay.

7 3 *Tháng năm* ; tương đương với tháng Bảy bây giờ. Dân chúng hỏi không biết có nên ăn chay để tưởng nhớ Đền Thờ bị phá huỷ năm 587 trước CN chăng.

8 1 Các sấm ngôn ở chương này (trừ cc. 16-17) mô tả hạnh phúc của thành đô được tái thiết.

20 Ơn cứu độ thời Đấng Mê-si-a sẽ đưa muôn dân về thành đô của Đức Chúa.

9 1 Các ch. 9-14 rất khác với các ch. 1-8, nhất là về giáo huấn liên quan đến thời Đấng Mê-si-a, tuy bao quát hơn nhưng lại rất phức tạp.

9 *Người khiêm tốn* (Xp 2,3+). Vua Mê-si-a sẽ ngồi trên lưng lừa như các vua chúa thời xưa (St 49,11 ; Tl 5,10 ; 10,4 ; 12,14 ; x. 1 V 1,5.38). Đức Giê-su đã hoàn tất lời sấm này (Mt 21,5 ; Ga 12,15 ; x. Mt 11,29).

10 3 *Các mục tử và các con dê* là những người nước ngoài đến thống trị.

4 *Các thủ lãnh* phát xuất từ dân.

11 8 Không rõ ám chỉ ai, có thể là các thượng tế bị loại trừ.

12 Giá chuộc một người nô lệ (Xh 21,32). Có nghĩa người ta coi Đức Chúa chẳng ra gì. Tin Mừng Mt 27,3-10 áp dụng cc. 12-13 cho Đức Ki-tô.

14 Ám chỉ cuộc ly giáo của Sa-ma-ri.

12 10 Cái chết của Đấng *chịu đâm thâu* là nguyên cớ khiến dân thành Giê-ru-sa-lem phải đau đớn, và là nguồn ơn cứu độ tuôn trào (13,1). Đấng chịu đâm thâu cũng là người tôi trung ở Is 52,13 - 53,12 (x. Tv 69,27 ; Ed 37). Tin Mừng Ga 19,37 trích dẫn Dcr 12,10 như là lời sấm về cái chết của Đức Ki-tô trên thập giá.

13 2 Ngôn sứ của các thần ô uế (x. Gr 23,9-12 ; Ed 13).

6 Các ngôn sứ thời trước rạch dấu trên thân thể để chứng tỏ mình là sứ giả của thần mình (x. 1 V 18,28). Luật Chúa cấm (x. Lv 19,28 ; Đnl 14,1 ; Is 44,5).

7 Dân Chúa sẽ phải trải qua một cuộc thanh luyện cuối cùng, trước khi Giao Ước mới được thực hiện (x. Ed 34,1+ ; Is 4,3+ ; Ed 5,1-4 ; Gr 6,29-30 ; 31,31+). Tin Mừng Mt 26,31 ss trích dẫn câu này.

14 1 Cuộc chiến thời cánh chung kéo theo những thay đổi trong trời đất, vũ trụ.

18 Ngày lễ này được cử hành để mừng vương quyền của Đức Chúa trên toàn vũ trụ (Xh 23,14 ; Đnl 16,13.15).

21 Trong Ít-ra-en mọi sự sẽ được thánh hiến cho Thiên Chúa (x. Ed 40-48).

Sách Ma-la-khi

1 1 *Ma-la-khi* có nghĩa là *sứ giả của Ta* (x. 3,1). Cộng đồng Do-thái được phục hồi sau thời lưu dày nay tỏ ra lơ là, nên ngôn sứ nhắc nhở cho họ những đòi hỏi của Thiên Chúa.

3 Có nghĩa là Chúa chọn Gia-cóp, không chọn Ê-xau.

11 Hy lễ hoàn hảo vào thời Đấng Mê-si-a. Các giáo phụ thấy đây là lễ tế Thánh Thể.

2 11 Về những cuộc hôn nhân của người Ít-ra-en với phụ nữ ngoại bang (x. Er 9-10 ; Nkm 13,23-27).

3 1 *Sứ giả* (1,1), vị tiền hô của Đức Chúa (x. Is 40,3) sẽ được đồng hoá với Ê-li-a (3,23). Mc 1,2 áp dụng đoạn này cho Gio-an Tẩy giả, là Ê-li-a mới (x. Mt 11,14 ; Lc 1,17) ; *Vị sứ giả của Giao Ước* là chính Đức Chúa, hơn là vị tiền hô của Người (x. St 16,7+). Còn Mt 11,10 muốn ta hiểu rằng đó là Đức Giê-su, Đấng Mê-si-a.

20 *Mặt trời công chính* (Is 41,2) là tước hiệu sẽ được dành cho Đức Ki-tô (x. Lc 1,78).

24 Được trích dẫn trong Hc 48,10 và Lc 1,17. Theo 2 V 2,11-13, ngôn sứ Ê-li-a là người đã được đưa lên trời và sẽ trở lại. Việc ông trở lại là một đề tài lớn trong văn chương khải huyền Do-thái. Đức Giê-su giải thích rằng ngôn sứ Ê-li-a đã đến trong con người ông Gio-an Tẩy giả (Mt 11,7-14). Ngôn sứ Ê-li-a đích thân hầu chuyện Đức Giê-su trong biến cố Hiển Dung (Mt 17,1-13 ; Mc 9,2-13).

Tin Mừng theo thánh Mát-thêu

1 1 Mt chép gia phả để cho người đọc thấy rằng Chúa Giê-su là đích điểm của Cựu Ước, thể hiện niềm hy vọng của các tổ phụ. Thánh Giu-se chỉ là cha Đức Giê-su theo pháp lý, điều ấy cũng đủ để Đức Giê-su thuộc dòng tộc Đa-vít, dòng tộc Mê-si-a. Các sách Tin Mừng không nói Đức Ma-ri-a thuộc dòng tộc Đa-vít. Các chương 1-2 nói về thánh Giu-se nhiều hơn Đức Mẹ.

16 *Ki-tô* tiếng Hy-lạp cũng như Mê-si-a tiếng Híp-ri, có nghĩa là người được xức dầu phong vương, phong ngôn sứ, phong thượng tế (Xh 30,22+ ; Ga 1,41).

18 ds là *đính hôn* : theo hôn nhân của Ít-ra-en thì đính hôn đã thành vợ chồng, chỉ còn rước dâu (x. Lc 1,26-27 ; 2,5).

21 Đặt tên cho con là nhìn nhận con. Giê-su tiếng Híp-ri *Yəhôsuᶜa* hoặc *Yêsûᶜa* có nghĩa là *Đức Chúa cứu*.

22 Mt trưng dẫn Cựu Ước rất nhiều, để minh chứng rằng những gì Thiên Chúa báo trước sẽ được *ứng nghiệm* nơi Đức Giê-su.

23 Trích Is 7,14+ (LXX).

25 Phần còn lại của Tin Mừng giả thiết Đức Ma-ri-a vẫn ở đồng trinh (x. 12,46+), truyền thống xưa cũng quả quyết như vậy.

2 6 Trích Mk 5,1+.

11 Dân ngoại triều cống vua Mê-si-a (Is 49,23 ; 60,6 ; Tv 72,10-15).

15 Trích Hs 11,1+.

18 Trích Gr 31,15.

23 Không thấy nguyên văn câu này trong Kinh Thánh !

3 2 *Sám hối* (Hy-lạp : *mêtanôêin* - chuyển hướng, đổi đời), so với *hoán cải* (*epistrêphêin*) ở Mt 13,15). Nước *Trời* : Nước Thiên Chúa (x. 4,17+).

3 Trích Is 40,3+.

6 Chúa Giê-su chịu *phép rửa* (ds : *phép dìm*), là một điều khó hiểu. Nhưng việc này báo trước Người sẽ bị *dìm* trong cuộc Thương Khó (Mc 10,38 ; Lc 12,50) và được dìm trong Thần Khí Phục Sinh (c.11 ; Cv 1,5+ ; Rm 8,11+).

7 *Cơn thịnh nộ* trong Ngày Đức Chúa (Am 5,18+ ; 1 Tx 1,10+).

11 Ngay từ Cựu Ước, lửa là hình ảnh biểu lộ quyền năng Thiên Chúa (Is 1,25 ; Dcr 13,9 ; v.v.).

12 Vào mùa gặt thời tận thế (Kh 14,15-16), Người sẽ thẳng tay thi hành công lý của Thiên Chúa để khử trừ hết mọi kẻ bất trị (Is 66,24).

17 Lời sấm (12,18 ; 17,5 ; x. Is 42,1) nói lên rằng vị Tôi Trung của Đức Chúa cũng là Đấng Mê-si-a (Is 52,7+ ; Đn 2,28), và là Con của Người (4,3+). Thánh Thần đến để hướng dẫn Chúa Giê-su trong sứ mệnh Mê-si-a (4,1 ; 12,18.28 ; v.v. ; Cv 10,38).

4 1 Chúa Giê-su sống *những thử thách* xưa của A-đam và E-và trong vườn địa đàng và của Ít-ra-en trong cuộc xuất hành (Đnl 8,2-4 ; Ds 14,34), vì Người là A-đam mới, Ít-ra-en mới.

3 *Con Thiên Chúa* : Được Thiên Chúa chọn làm con (Xh 4,22 ; Đnl 1,31 ; 14,1 ; Hs 2,1 ; Tv 82,6) vì là vua Mê-si-a (2 Sm 7,14 ; Tv 2,7+ ; v.v. ; Mt 4,3.6 ; v.v.).

4 Đấng Mê-si-a không chạy theo của cải trần gian, nhưng sống tuỳ thuộc Thiên Chúa (x. Đnl 8,3 ; x. Xh 16).

6 Đấng Mê-si-a là tôi trung phục vụ Thiên Chúa chứ không đòi Thiên Chúa phục vụ mình (Tv 91,11-12 ; Đnl 6,16).

10 Đấng Mê-si-a chỉ tôn thờ một mình Thiên Chúa (x. Đnl 34,1-4 ; 6,13 ; x. Mt 16,21tt ; 26,39.42 ; Dt 5,7-9 ; 12,2).

16 Trích Is 8,23 - 9,1.

17 Tất cả sự nghiệp rao giảng của Chúa Giê-su xoay quanh đề tài *Triều đại Thiên Chúa*. Triều đại này gồm một vương quốc thuộc về Thiên Chúa với những công dân thánh thiện biết sống tuân phục Người (x. Đn 2,28+).

23 *Tin Mừng* (Mc 1,1+ ; Rm 1,16 ; Gl 1,6 ; Pl 1,5 ; 1 Tx 1,5 ; x. Is 52,7+) là chính Đức Ki-tô Giê-su và công trình cứu độ của Người. Tin Mừng được rao giảng và sau được ghi chép lại trong bốn sách gọi là sách Tin Mừng.

5 1 *Núi* : vì khung cảnh long trọng của bài giảng, và nhớ lại sự tích Xi-nai (Xh 24,13.15.18) ; thật ra chỉ là một trong những quả đồi gần Ca-phác-na-um. Đây là một lời mời gọi sống sự công chính mới. Sẵn dịp Mt đưa vào đây nhiều lời dạy thuộc hoàn cảnh khác.

3 Những người *nghèo khó thấp hèn* dễ vào Nước Trời (4,17tt ; Xp 2,3+ ; Tv 22,27 ; Gc 2,5 ; 1 Cr 1,26tt), cũng như các trẻ nhỏ (11,25 ; 18,2-4 ; 19,13), hoặc những kẻ rốt hết (19,30 ; Mc 9,35). Mt nhấn mạnh đến *tâm hồn* nghèo khó (so với Lc 6,20), nhưng nhiều lần Chúa Giê-su khuyên sống nghèo thực sự (6,19tt ; 10,9-10 ; 19,21-24 ; Cv 4,32) và chính Người cũng đã sống nghèo (8,20 ; 2 Cr 8,9).

4 X. Tv 37,11 ; St 13,15. Trong Sách Thánh, *hiền lành* đi với *nghèo khó*, cũng như *bé mọn*.

17 Lề Luật cũ (Đnl 4,1+) không bị huỷ bỏ cũng không phải là không ai được đụng tới, nhưng cần được Chúa Giê-su kiện toàn và đổi mới (9,17; x. 1,22 ; 13,52). *Chấm phết* đây là những nét và những chữ nhỏ nhất trong mẫu tự Do-thái. *Luật* là ý muốn của Thiên Chúa, vì thế không có chi tiết nào là nhỏ bé tầm thường.

20 Qua sáu điểm, Chúa Giê-su cho thấy sự công chính Người dạy (St 15,6+) phải đi xa hơn sự công chính theo Lề Luật, vì là sự công chính tự cõi lòng (x. 15,1-20).

21 Trích Xh 20,13 ; Đnl 5,17.

27 Trích Xh 20,14 ; Đnl 5,18.

31 Trích Đnl 24,1.

33 Trích Đnl 23,22 ; Xh 20,7 ; Ds 30,3.

35 Trích Is 66 ; Tv 48,3.

38 Trích Xh 21,24.

39 Chúa cấm báo oán (Xh 21,25+) nhưng không cấm chống lại bất công, bài trừ sự dữ (x. 18,22 ; 12,19-21).

43 *Ghét kẻ thù*, không dâu trong Cựu Ước dạy như thế (x. Lv 19,18). Chúa dùng kiểu nói A-ram ngụ ý : không phải yêu kẻ thù như yêu bạn (so 10,37 với Lc 14,26), tuy nhiên Hc 12,3-7 có nói thái độ gồm ghét kẻ tội lỗi, con cái tối tăm.

6 1 *Việc lành phúc đức*, ds *thi hành sự công chính* (x. 5,20+) đối với người Do-thái là bố thí (cc. 2-4), cầu nguyện (cc. 5-6), ăn chay (cc. 16-18).

7 Lc 11,2-4 ghi lại bản gốc. Có lẽ Mt thích số bảy, nên thêm ý thứ ba (x. 7,21 ; 21,31 ; 26,42) và thứ bảy (13,18-19). Ba ý trên nhằm vinh quang Cha, bốn ý dưới nhằm những lo âu của các con (x. Cv 4,24-30). *Sự dữ*, có thể hiểu *kẻ dữ* (13,19.38).

10 *Triều đại*, từ Hy-lạp còn có nghĩa *vương quốc, vương quyền*. "Triều đại" hợp với "*mau đến*" hơn.

11 *Hằng ngày*, từ quen dùng, ds : *của ngày hôm nay*. Người con phó thác, không xin để dự trữ.

7 1 Chúa không cấm nhận định phải trái về người khác, nhưng dạy phải khiêm tốn và thận trọng. Vì chỉ có Chúa mới đánh giá thật và đúng (Rm 2,1-2.19 ; 1 Cr 4,5 ; Gc 4,12 ; x. Đnl 32,35 ; v.v.).

6 *Của thánh* đây là các loại thịt đã được dâng cúng trong Đền Thờ (Xh 22,30 ; Lv 22,14). Đừng giảng giáo lý thánh thiện cho những người không thể hoặc không muốn lĩnh hội.

12 Như Đức Khổng Tử nói : "Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân" (x. Tb 4,15).

13 Vào Nước Trời đòi phải lựa chọn cách dứt khoát và quyết liệt (cc. 13-27 ; x. 8,18-22 ; 10,37-39 ; 13,44 ; 46,24-28 ; Lc 9,57-62).

15 *Ngôn sứ giả*, cũng như kẻ "khẩu phật tâm xà" (24,4-5.11.24 ; 2 Pr 2,1-3).

23 Trích Tv 6,9.

29 *Thẩm quyền* do Thiên Chúa, chứ không dựa vào *truyền thống* người xưa (x. 15,2).

8 1 Sau bài giảng trên núi, Chúa Giê-su đi *loan báo Tin Mừng cho người nghèo khó*. Phép lạ người làm cũng là lời rao giảng, biểu lộ quyền năng của Người trên thiên nhiên, bệnh tật, tử thần và ma quỷ (8,29+). Các phép lạ luôn có một ý nghĩa thiêng liêng, báo trước ân phúc và hình phạt của thời Mê-si-a (11,5+ ; 16,3 ; v.v. ; Ga 2,1-12 ; v.v.). Cả những phép lạ vì xót thương (20,34) cũng là những *dấu lạ* để củng cố lòng tin (8,10+ ; 12,38+ ; Ga 2,11+ ; Cv 10,38). Các Tông Đồ sau này cũng làm như vậy (10,1.8 ; Mc 16,17-18 ; Cv 2,22). Các phép lạ kể trong các chương 8-9 chuẩn bị cho huấn lệnh truyền giáo (ch.10).

10 Nhờ *tin*, con người không còn cậy dựa vào mình, nhưng phó thác vào lời dạy và quyền năng của Thiên Chúa (21,25.32). Chúa Giê-su luôn đòi người ta tin (9,2.22 ; 15,28 ; v.v. ; Mc 1,15 ; v.v.). Lòng tin là điều kiện tiên quyết để được ơn cứu độ (9,2 ; Mc 16,16 ; Lc 8,12 ; Cv 3,16 ; v.v. ; x. Ga 3,12+ ; Rm 1,16+).

17 Trích Is 53,4. Chúa Giê-su, *người "tôi trung"*, khi gánh phần đền tội đã làm cho loài người nhẹ gánh khổ đau, là hình phạt và hiệu quả của tội lỗi.

20 *Con Người*, lời xưng hô phát xuất từ Ed 2,1, muốn nói đến thân phận phàm nhân. Nhưng thị kiến Đn 7,13 lại mặc cho tước hiệu này một nghĩa cao siêu để nói về Đấng Mê-si-a. Chúa Giê-su dùng tước hiệu này để nhấn mạnh đến thân phận yếu hèn của kiếp người mình đã mặc lấy (8,20 ; 11,19 ; 17,22 ; v.v.), đồng thời làm nổi bật đặc tính Mê-si-a (17,9 ; 24,30 ; 25,31 ; 26,64+ ; Ga 1,51+ ; Kh 1,13 ; v.v.).

29 Cho đến ngày phán xét chung, ma quỷ được tương đối tự do (x. 12,43 tt ; Kh 13,6-7). Nhưng Đức Giê-su có quyền trên chúng (8,1+) ; Người phá huỷ vương quốc của chúng (8,16 ; 12,28 ; Mc 1,27 ; Ga 12,31 ; Cl 1,12-13), và khai mở thời đại của Thần Khí (Is 11,2+ ; Cv 1,5+). Người sẽ thông ban cho các tông đồ quyền năng trừ tà (10,1.8).

9 13 Trích Hs 6,6 (x. Mt 12,7) : Có lòng kính mến Chúa và yêu thương anh em mới cử hành nghi lễ và giữ luật cách chân thật. Đó là dề tài thiết tha của các ngôn sứ (Am 5,21+).

15 *Ăn chay* để đền tội (Lc 16,19-21), để nài van, để chờ đợi Đấng Mê-si-a (Mc 2,18 ; Lc 18,12). Nhưng Đấng Mê-si-a đang ở với môn đệ đây ... Ngày Người ra đi, sẽ ăn chay, nhưng theo tinh thần mới.

17 Chúa Giê-su đem lại cái mới và đổi mới cái cũ. Những gì thuộc Cựu Ước chỉ có thể tồn tại trong ánh sáng của Tin Mừng (5,17+).

27 *Con vua Đa-vít* là tước hiệu của Đấng Mê-si-a (x. Gr 23,5 ; 33,14 ; Ed 34,23 ; Hs 3,5 ; Is 11,1 ; 2 Sm 7,12-16 ; Lc 1,32 ; Cv 2,30 ; Rm 1,3 ; Mc 12,35 ; Ga 7,42). Chúa Giê-su có vẻ không ưa tước hiệu này, vì nó gợi cho người ta một quan niệm quá phàm tục về Đấng Mê-si-a (Mt 22,41-46). Chúa chuộng tước hiệu *Con Người* hơn (8,20+).

10 2 *Tông đồ*, ds *sứ đồ*, tiếng Hy-lạp *Apóstôlos* : *được sai đi*, thừa sai (c.5), sứ giả (x Dt 3,1). Mc và Lc mới kể lại việc Chúa chọn và lập *Nhóm Mười Hai* (Mc 3,13tt ; Lc 6,13tt).

6 Lúc này còn hạn chế, sau mới đi xa (28,19), nhưng vẫn bắt đầu từ Giê-ru-sa-lem (Lc 24,47 ; Cv 1,8), vì người Do-thái được ưu tiên (St 15,1+ ; Cv 13,46).

17 Từ c.17 Chúa nhìn xa về tương lai của Hội Thánh. Đây là những huấn thị thừa sai cho Hội Thánh.

23 Chúa ám chỉ sự sụp đổ của thành Giê-ru-sa-lem do thái độ chống đối Tin Mừng (x. 16,28 ; 24,1+).

27 Lời rao giảng hôm nay còn âm thầm hạn chế, ngày mai sẽ bung ra khắp thế giới với Thần Khí của Đấng Phục Sinh (x. Lc 12,2-3).

36 Trích Mk 7,6.

37 Người môn đệ phải đặt tình yêu Chúa Ki-tô lên trên mọi tương quan gia đình, trên chính mạng sống mình. Đó là một đòi hỏi quyết liệt và tuyệt đối.

11 3 Có lẽ vì các môn đệ của ông Gio-an đã chán nản (x. Ga 3,26) ? Hay vì chính ông Gio-an đang đợi Chúa tỏ mình là vị Mê-si-a thẩm phán (x. Mt 3,10.12) nên ông đã phái họ đến tiếp xúc với Chúa Giê-su để được hiểu rõ.

5 Phảng phất tư tưởng Is 26,19 ; 29,18 ; 35,5-6 ; 61,1. Nước Thiên Chúa mở đầu với lòng xót thương cứu độ hơn là với quyền năng hiển hách (x. 8,1 ; Lc 4,17-21).

10 Trích Ml 3,1.

11 Ông Gio-an dọn đường cho Tân Ước. Thời Cựu Ước đã chấm dứt với ông. Từ đây khai mở thời đại nước Thiên Chúa, vượt trên tất cả những gì thuộc quá khứ dưới chế độ luật Mô-sê (cc. 12-13).

16 Thế hệ Do-thái này, nhất là các kinh sư và nhóm Pha-ri-sêu (Lc 7,30-34) tự hào cho mình là khôn. Vì thế họ thờ ơ với ông Gio-an, vị ngôn sứ khắc khổ, và chỉ trích Đức Giê-su, vị sứ giả bình dị, hoà đồng.

27 Chúa Giê-su cho thấy Người chính là Con đích thực của Chúa Cha, đến bày tỏ về Cha cho các kẻ tin. Ý tưởng này đầy âm hưởng của Ga (Ga 1,1.18 ; 3,34 ; 20,28 ; Kh 1,17.18 ; 22,13 ; x. Mt 21,27 ; 24,36), chứng tỏ rằng thế hệ Tông Đồ đã ý thức Đức Giê-su là Chúa Con (x. Rm 8,32 ; 9,5 ; Pl 1,6).

28 *Gánh nặng* của kiếp sống trần gian, và nhất là gánh nặng của luật Mô-sê với trăm nghìn tập tục do các kinh sư và nhóm Pha-ri-sêu để lại (x. Mt 23,4).

29 *Mang lấy ách của tôi* : lối nói của các Ráp-bi, hàm ý "hãy nhận tôi làm thầy" (Xp 3,9 LXX ; Ac 3,27 ; Gr 2,20 ; 5,5).

12 2 Nhóm Pha-ri-sêu cấm suốt lúa ngày sa-bát, cho dầu chỉ vài gié, chiếu theo Xh 34,21.

7 Trích Hs 6,6 ; x. Mt 9,13.

8 Đức Giê-su khẳng định quyền của Người trên các khoản luật Mô-sê, và chỉnh lại theo sự ưu tiên của đức ái.

17 Trích Is 42,1-4 : Đấng Mê-si-a, Tôi Trung của Đức Chúa, là một con người khiêm tốn, kín đáo, hiền lành ; Người đến để cứu độ.

24 *Bê-en-dê-bun*, thần của xứ Ca-na-an : *Ba-an Quân Vương* (1 V 1,2), người Do-thái cho là quỷ vương, tướng quỷ.

32 Vì Thánh Thần đem lại ơn tha thứ (Ga 20,22-23), nên nói phạm đến Thánh Thần là không chịu sám hối, khinh thường ơn tha tội (x. Ga 8,21 ; Dt 6,4-6 ; 10,26-31 ; 1 Ga 5,16).

33 *Lòng*, con tim là gốc rễ của mọi lời nói và hành động (15,18 ; Hc 27,6 ; Gc 3,12).

38 Kinh sư và Pha-ri-sêu đòi *dấu lạ* (x. 8,1+ ; Ga 2,11+ ; 1 Cr 1,22). Nhưng dấu lạ chính yếu, bao gồm tất cả, sẽ là sự phục sinh của Đức Giê-su.

40 Trích Gn 2,1 ; x. Mt 16,4.

46 *Anh em* của Chúa Giê-su, tức là anh em bà con của Người (13,55 ; Cv 1,14 ; St 13,3 ; Lv 10,4 ; v.v.).

50 Đối với sứ mạng Mê-si-a, tình gia đình thiêng liêng cao quý hơn tình máu mủ (7,21 ; 8,21-22 ; 10,37 ; 19,29 ; Lc 2,49 ; 11,27-28).

13 3 Mt gom lại đây bảy dụ ngôn về Nước Trời (4,17+). Đây là những chuyện dặt ra dựa theo phong tục và nếp sống trong xã hội nhằm trình bày một giáo lý trong lãnh vực siêu nhiên.

12 Tân Ước hoàn thành Cựu Ước (5,17+). Ai tin vào Chúa Giê-su thì sẽ được cho thêm là được *biết các mầu nhiệm Nước Trời*. Ai không tin thì đức tin truyền thống họ đang có sẽ mai một, vì họ chối bỏ Chúa Giê-su, cùng đích của Cựu Ước (x. c.52 ; 25,29).

35 Trích Tv 78,2.

52 Chúa Giê-su hoàn thành (5,17+) những gì Cựu Ước nói về Nước Thiên Chúa. Người kinh sư trở thành môn đệ Chúa, thấu hiểu Cựu Ước và thấm nhuần Tân Ước, sẽ có đủ điều kiện để dạy lại kẻ khác.

14 1 Đây là Hê-rô-đê An-ti-pa, con của Hê-rô-đê Cả (2,1). Ông thừa kế vùng Ga-li-lê và vùng Pê-rê với tước vị tiểu vương (Lc 3,1 ; x. Lc 23,7-12).

15 2 Người Do-thái tuyệt đối kính trọng Lề Luật mà họ tin là của Chúa. Nhóm Pha-ri-sêu còn gán cho truyền thống Ráp-bi một tầm quan trọng có khi hơn cả chính Luật.

4 Trích Xh 20,12 ; Đnl 5,16 ; rồi tới Xh 21,17 ; Lv 20,9.

9 Trích Is 29,13. Đối với Đức Giê-su, điều quan trọng hơn cả là các giá trị luân lý trong đời sống con người, chứ không phải là chuyện nghi lễ, sạch dơ bên ngoài chiếu theo Lề Luật (x. 5,20).

26 Chúa Giê-su lo giảng cho người Do-thái trước dân ngoại. Người Do-thái cho mình là hàng con và người ngoại là hàng khuyển súc. Chúa Giê-su có ý làm giảm bớt tính cách miệt thị nên gọi là *chó con*.

16 3 Cả cuộc đời của Chúa Giê-su cũng như lời giảng dạy và các phép lạ của Người, nhất là cuộc phục sinh, là những *dấu chỉ* cho người ta nhận ra Người là Đấng Mê-si-a.

14 Dân chúng thường xưng tụng Đức Giê-su là *ngôn sứ* (21,11 ; Lc 7,16.39 ; 24,19 ; Ga 4,19 ; 9,17). Sau ông Gio-an Tẩy Giả (Mt 11,9 ; Lc 1,76), mọi Ki-tô hữu đều nhận ra Đức Giê-su chính là vị ngôn sứ đã được tiên báo (Đnl 18,15 ; x. Cv 3,22tt ; Ga 6,14).

16 Phê-rô tuyên xưng Đức Giê-su là Đấng Mê-si-a (Mc 8,29 ; Lc 9,20).

17 *Phàm nhân*, ds là *huyết nhục*.

18 *Hội Thánh* : công hội của Chúa. Trong Cựu Ước từ này chỉ đoàn dân được Chúa triệu tập (Đnl 9,10+ ; x. Cv 5,11+). Đức Giê-su nói đến cộng đoàn Người thiết lập bằng Giao Ước mới (26,28+). Cũng như Nước Trời, Hội Thánh khởi sự ngay ở trần gian ; *Quyền lực tử thần* (ds : *các cửa âm phủ*) : sức mạnh của Xa-tan đẩy người ta vào con đường tội lỗi, dẫn tới sự chết đời đời. Nhưng Hội Thánh sẽ thắng Xa-tan (Cv 2,27 ; 1 Pr 3,19+).

19 *Cầm buộc* và *tháo cởi* là những từ chuyên biệt của các ráp-bi (cấm - cho, kết tội - xá giải), để nói lên quyền lãnh đạo của tông đồ Phê-rô (18,18 ; Lc 22,31-32 ; Ga 21,15-17).

21 Khi các môn đệ vừa công khai tuyên xưng Chúa Giê-su là Đấng Mê-si-a, Người liền báo cho các ông biết Người sẽ phải khổ, bị giết và sẽ sống lại ; Người còn nhắc lại hai lần (x. 17,22-23 ; 29,18-19).

28 Họ sẽ thấy Chúa phục sinh và lên trời vinh hiển, rồi Giê-ru-sa-lem bị xét xử năm 70.

17 3 Ông *Mô-sê* và ông *Ê-li-a* là những nhân chứng của Cựu Ước. Hai ông đã được thấy Đức Chúa rất gần (Xh 33-34 ; 1 V 19,9-13). Và ở đây, hai ông hầu chuyện Đấng kiện toàn Lề Luật và các ngôn sứ (5,17+).

10 Vị tiền hô mà ngôn sứ Ma-la-khi tiên báo (Ml 3,23-24) không phải là ông Ê-li-a nhưng là ông Gio-an Tẩy Giả (11,14 ; Lc 1,17).

18 5 Sống đơn sơ là trở thành *em nhỏ*, và trong cc. 5.6.10, tiếng *em nhỏ, kẻ bé mọn* trước tiên phải hiểu theo nghĩa thông thường. Cũng có thể hiểu là những người thấp kém.

9 *Hỏa ngục*, tiếng Híp-ri là *ghê Hinnôm*, một thung lũng ở Giê-ru-sa-lem, nơi người ta đổ và đốt rác thường xuyên.

16 Trích từ Đnl 19,15.

20 Cầu nguyện chung là phần quan trọng trong đời sống cộng đoàn Ki-tô hữu. Đức Ki-tô là linh hồn của cộng đoàn cầu nguyện (28,20 ; Ga 15,7.16).

22 Sự tha thứ đã được ấn định giữa người Ít-ra-en (Xh 21,25+) nay phải được tôn trọng trong các cộng đoàn Ki-tô hữu (5,39 ; 6,12 ; Ep 4,32 ; v.v.) và lan rộng đến mọi người (5,44-45 ; Rm 12,17-21 ; 1 Tx 5,15 ; v.v.).

19 9 Vợ chồng bất khả phân ly (c.6 ; x. St 1,27 ; 2,24), trừ trường hợp hôn nhân bất hợp pháp (Lv 18).

12 Đức Giê-su nói đến những người không kết hôn để hiến toàn thân cho Nước Trời (1 Cr 7,1.32-34).

21 Vượt ra ngoài những luật lệ xưa (Xh 20,12-16 ; Đnl 5,16-20), Đức Giê-su kêu gọi những ai muốn theo Người hãy tự nguyện sống nghèo khó (5,3+).

28 *Thời tái sinh*, ở đây hiểu là thời đổi mới do Đức Ki-tô thực hiện, sau khi Người sống lại (x. Cv 3,21 ; Kh 21,1+).

20 1 Dụ ngôn muốn nói đến lòng quảng đại của Thiên Chúa đối với dân ngoại. Người ban cho họ mọi đặc ân và quyền lợi như đã ban cho người Ít-ra-en (x. Rm 9,14).

23 Hai anh em sẽ được chia sẻ những đau khổ của Thầy, Đấng phục vụ và hy sinh để cứu người ta (x. 26,39 ; Mc 10,38).

28 *Muôn người* là mọi người (x. Is 53,11-12 ; Mt 26,28+).

21 5 Các lời sấm của Is 62,11 và Dcr 9,9+ nhấn mạnh trên tính khiêm tốn và ôn hoà của Vua Mê-si-a.

9 *Hoan hô* dịch từ chữ *Hôsi'âh nnâ'* có nghĩa gốc là : *Xin cứu* ! Với thời gian đã biến thành tiếng tung hô (Tv 118,25-26).

13 Đức Giê-su lên án con buôn trong khuôn viên Đền Thờ (Is 56,7 ; Gr 7,11). Họ cung cấp tiền Do-thái, chiên, bồ câu ... Nhưng việc phục vụ đã biến chất.

16 Trích Tv 8,3, nêu rõ sự mù quáng và ngoan cố của các bậc "cha thầy" Ít-ra-en.

19 Cây vả cũng như cây nho là hình ảnh của dân Ít-ra-en.

42 Trích Tv 118,22-23 ; x. Cv 4,11 ; 1 Pr 2,7.

44 X. Lc 20,18 có thể là phần thêm vào.

22 11 Phần ráp nối, ám chỉ cuộc phán xét cuối cùng.

16 *Phe Hê-rô-đê* thân với chính quyền Rô-ma (Mc 3,6).

21 Dùng tiền Xê-da thì nộp thuế cho Xê-da (x. Rm 13,1+), nhưng người của Thiên Chúa chỉ thờ một mình Thiên Chúa (x. Mt 6,24).

23 *Nhóm Xa-đốc* (3,7) dựa trên luật Mô-sê, cho rằng Sách Thánh không nói gì về việc kẻ chết sống lại (2 Mcb 7,9+) ; khác với nhóm Pha-ri-sêu (Cv 4,1+ ; 23,8+).

32 Trích Xh 3,6 : Thiên Chúa tỏ mình ra với ông Mô-sê như là Thiên Chúa của các tổ phụ. Người hằng sống nên các tổ phụ vẫn sống (x. Đn 12,2+ ; 2 Mcb 7,9+).

34 Đức Giê-su nối kết hai điều răn mến Chúa - yêu người, và cho cả hai đều có tầm quan trọng như nhau (Đnl 6,5 ; Lv 19,18 ; x. Mt 5,43 ; 19,18-19 ; Rm 13,9+ ; Gl 5,14 ; 1 Ga 5,2+).

45 Đấng Mê-si-a xuất thân từ dòng tộc Đa-vít (1,1 ; 9,27 ; x. 2 Sm 7,1+) nhưng đã có bản tính siêu phàm (Tv 110,1+). Người là Chúa của vua.

23 5 *Hộp kinh* là loại hộp nhỏ xíu đựng các lời trọng yếu của Luật, cột vào tay hoặc trán để nhớ (x. Xh 13,9 ; Đnl 6,8). *Tua áo* đính thêm vào gấu áo, theo Ds 15,37, để nhắc nhở người Do-thái ý thức mình thuộc về dân của Thiên Chúa. Chúa Giê-su cũng mang tua áo như thế (x. Mt 9,20 ; 14,36).

7 *Ráp-bi* : *thưa thầy*, ds : *thưa thầy của tôi*.

9 *Cha*, tiếng A-ram là Áp-ba. Các môn đệ cũ thi hành thừa tác vụ dạy bảo, huấn luyện, nhưng với tinh thần phục vụ như Chúa Giê-su.

34 *Ngôn sứ, hiền nhân, kinh sư* chỉ các thừa sai sau này (x. 5,12 ; 1 Tx 2,15-16).

39 Trích dẫn Tv 118,26.

24 1 Ở đây, Mát-thêu cho thấy ba sự kiện hoà lẫn : Giê-ru-sa-lem bị tàn phá, Chúa Giê-su quang lâm và tận thế. Chúa Giê-su dạy phải coi chừng kẻo bị gạt và sai lầm về chuyện cùng tận của Giê-ru-sa-lem và tận thế, đây là hai cách thể hiện cuộc quang lâm của Chúa, biến cố trước là điềm tiên báo biến cố sau (x. Lc 17,22+).

3 *Quang lâm*, rất có ý nghĩa trong Ki-tô giáo, ám chỉ việc can thiệp của Chúa Giê-su vào thời cánh chung (24,27 ; 1 Cr 15,23+ ; 1 Tx 2,19).

14 *Khắp thế giới*. Giê-ru-sa-lem không còn là trung tâm của Do-thái giáo, nhưng là điểm xuất phát Tin Mừng cho các dân tộc (Cv 1,8 ; Rm 10,18). Trước năm 70, Tin Mừng đã được rao giảng tại các vùng chủ yếu của đế quốc Rô-ma rồi (x. Rm 1,5.8 ; 1 Tx 1,8 ; Cl 1,6.23).

15 *Đồ Ghê Tởm Khốc Hại* (Đn 9,27+) là bàn thờ vua An-ti-ô-khô IV Ê-pi-pha-nê đã đặt trong Đền Thờ. Ở đây, Chúa Giê-su ám chỉ các đạo quân Rô-ma đặt các tượng thần của họ trong Đền Thờ khi xâm chiếm Giê-ru-sa-lem (Mc 13,14 ; Lc 21,20).

21 Sự khốn khổ tột cùng (x. Đn 12,1 ; Kh 7,14).

22 *Những người được tuyển chọn* ám chỉ *số sót* (x. Is 4,2-3+ ; Rm 11,5-7).

29 Các hình ảnh về những dao lộn trong vũ trụ ở đây thuộc về lối văn khải huyền trong Cựu Ước.

36 Trong sứ mệnh trần thế, Chúa Giê-su không có quyền ấn định hoặc tiết lộ điều gì. Ngày tận thế không thuộc về lịch sử loài người, nhưng hoàn toàn nằm trong ý định Chúa Cha.

45 Ba dụ ngôn tiếp theo nhắc nhở về sự cùng tận của mỗi người trong Hội Thánh. Dụ ngôn đầu tiên này dành cho các vị lãnh đạo dân Chúa (x. Lc 12,42tt).

25 1 Ki-tô hữu có thể là khôn hay là khờ nhưng phải luôn luôn sẵn sàng (x. Lc 12,35-36 ; 13,25).

14 Ki-tô hữu phải sinh lợi tuỳ theo vốn Chúa ban (x. Lc 19,12tt).

31 Có thể xem đây là một dụ ngôn. Ngày Đức Ki-tô quang lâm (16,27 ; 24,3+), mọi người ở mọi thời đại sẽ sống lại để chịu phán xét (12,41) không phải theo việc lạ họ làm, nhưng theo lòng nhân ái của họ (Is 58,7tt ; G 22,6tt) đối với tha nhân (10,40 ; Cv 9,5+ ; Ga 13,34+).

26 12 Ga 12,3 nói người phụ nữ này là Ma-ri-a, chị em của Mác-ta và La-da-rô ở Bê-ta-ni-a.

17 Bữa tiệc Vượt Qua chiều ngày 14 tháng Ni-xan (Xh 12,1 ; 23,14) khai mạc ngày 15, ngày thứ nhất trong tuần bánh không men. Chúa Giê-su cử hành bữa tiệc này chiều tối ngày 13 (Mt 27,62 ; Ga 19,14 ; v.v.).

26 Bữa tiệc Vượt Qua theo nghi thức đặc biệt với những lời ôn lại cuộc Vượt Qua, chúc tụng tạ ơn và cầu nguyện. Chúa Giê-su sáng lập lễ tế mới theo khung này.

28 Đức Giê-su, Tôi Trung của Đức Chúa (Is 53,12 ; x. Dt 9,11+ ; 12,24) là tế phẩm thập toàn (x. Xh 24,4-8+) sẽ đổ máu mình ra lập Giao Ước mới thực hiện ơn cứu chuộc mọi người (Mt 20,28+).

29 Đây là tiệc Vượt Qua cuối cùng của Chúa Giê-su với các môn đệ, nhưng đồng thời Chúa Giê-su cũng loan báo ý nghĩa cánh chung của Tiệc Thánh Thể (8,11 ; v.v. ; x. 1 Cr 11,26).

31 Trích Dcr 13,7. Bấy lâu nay các môn đệ chỉ chờ giờ chiến thắng và đăng quang của Chúa. Họ thất vọng và phân tán khi Người vào cuộc Khổ Nạn (c.56 ; Ga 16,1 ; v.v.).

39 Là con người đứng trước cái chết, Đức Giê-su bàng hoàng (x. Ga 12,27) ; nhưng Người vẫn tuân phục thánh ý của Cha (6,10 ; Ga 4,34 ; 6,38 ; Rm 5,19 ; Pl 2,8 ; Dt 5,7-8).

64 Vào giờ phút cuối cùng và quyết liệt, Chúa Giê-su tuyên bố (Mc 1,34+) Người là Đấng *Mê-si-a* (16,16), là *Đức Chúa* của Tv 110 (x. 22,41-45), và *Con Người* của Đn 7,13 (x. 8,20+).

27 2 Nhà cầm quyền Rô-ma dành riêng quyền xử tử.

10 Trích tự do Dcr 11,12-13, nối kết với Gr 32,6-15 ; 18,2 ; 19,1-2.

34 *Pha mật đắng*, Mt nghĩ tới Tv 69,22. Thật ra là pha mộc dược (x. Mc 15,23) có tác dụng gây mê để giảm đau. Đây là thói quen nhân đạo của phụ nữ Do-thái (Lc 23,27+).

45 Từ trưa đến 15 giờ (x. Mc 15,25).

46 Đây là câu đầu của Tv 22 (Tv 22,1+).

51 *Màn bị xé*, ám chỉ rằng chức tư tế và nền phụng tự cũ đã bị huỷ bỏ (x. Dt 9,12 ; 10,20 ; Ga 2,21-22). Các hiện tượng lạ lùng sau là dấu chỉ Ngày của Đức Chúa (Is 26,19 ; Đn 12,2 ; Am 8,9+).

53 Những người công chính đang trông đợi ngày Chúa Phục Sinh, để cùng Người vào Giê-ru-sa-lem thiên quốc (Kh 21,2+ ; x. 1 Pr 3,19+).

62 *Ngày Áp Lễ* là ngày thứ sáu, chuẩn bị ngày sa-bát (x. Mc 15,42 ; Lc 23,54 ; Ga 19,14+.31).

28 1 Sẽ là *ngày của Chúa* (Kh 1,10), *Chúa nhật*, ngày Chúa Phục Sinh (x. Cv 20,7+).

10 Về các lần hiện ra của Chúa, các sách Tin Mừng không đồng nhất với nhau. Cần để ý là không sách nào ghi lại tất cả mọi lần (x. Cv 1,3 ; 13,31 ; 1 Cr 15,3-8).

18 Chúa Giê-su được Thiên Chúa trao cho quyền hành vô hạn (11,27 ; x. Đn 7,13-14 ; Ga 3,35 ; Rm 1,4+ ; Ep 1,20-23). So với cám dỗ thứ ba (4,9). *Nhân danh* : Vì danh, để họ thuộc về danh (x. Cv 2,38 ; 1 Cr 1,12-13).

Tin Mừng theo thánh Mác-cô

1 1 Lời rao giảng của ông Gio-an Tẩy Giả hoàn tất các lời hứa của Thiên Chúa (cc. 2-3) và mở đường cho ơn cứu độ (Mt 4,23+). Về thánh Mác-cô x. Cv 12,12+.

3 Trích Ml 3,1 và Is 40,3.

24 *Đấng Thánh của Thiên Chúa* : Người thuộc về Thiên Chúa (Lv 17,1+) là Con Thiên Chúa và là Đấng Mê-si-a (1,10-11 ; Lc 1,35 ; Ga 6,69 ; Cv 2,27 ; 3,14 ; 4,27-30 ; Kh 3,7).

34 Trong Mc, Đức Giê-su kín đáo, không vội tỏ ra sứ mệnh Mê-si-a của mình (x. Mt 10,27), để tránh những ngộ nhận của dân chúng đang chờ đợi một Đấng Mê-si-a oai hùng.

4 12 *Để họ*, Mc nói tắt, có nghĩa "để ứng nghiệm lời ngôn sứ rằng" (x. Mt 13,14). Trích Is 6,9-10.

13 Mc thường nói đến sự kiện các môn đệ không hiểu lời Người (6,52 ; 7,18 ; 8,17-18.21 ; v.v.).

14 Chú ý : Hạt giống là Lời Chúa và cũng là người đã đón nhận Lời Chúa.

26 Dụ ngôn này là riêng của Mc. Cần liên kết với dụ ngôn người gieo giống (4,3-8).

5 30 Quyền năng của Đức Giê-su được trình bày như một sức mạnh thần thiêng (Lc 6,19).

34 Cả hai dấu lạ đều nói Chúa Giê-su là nguồn sự sống mới, và đòi phải có lòng tin (c.36).

8 27 Từ đây cho đến 10,45, Chúa giúp các môn đệ hiểu sâu xa hơn trong sứ mệnh Mê-si-a của Người.

9 43 Nhiều bản chép tay cổ đã bỏ hai câu 44 và 46 vì chỉ lặp lại c.48.

49 ds : *ướp bằng lửa*, nghĩa là luyện, thử thách rất kỹ (x. Lv 2,13).

10 8 Trích St 1,27 ; 2,4. "Ông Mô-sê *cho phép*" (x. Đnl 24,1). Chúa đưa họ trở về lại với luật truyền (x. Mt 19,9+).

38 Cũng như *chén* Người phải uống (14,36 ; Mt 20,22-23 ; x. Tv 11,6+), *phép rửa* - đúng hơn là *phép dìm* (Rm 6,3-4+) - nói đến cuộc Thương Khó : Người sẽ bị dìm trong đau khổ và cái chết.

11 26 Nhiều bản chép tay không có (x. Mt 6,15).

12 31 Chỉ có Mc trích Đnl 6,4-5+ trước Lv 19,18, để làm nổi bật lời Đức Giê-su tuyên xưng Thiên Chúa là Đấng duy nhất.

13 1 Nhiều thế hệ Do-thái chờ đợi thời cuối cùng của thế giới cũng như thời Thiên Chúa quang lâm. Đức Giê-su dùng lối văn khải huyền để nói về cuộc quang lâm của Người : - sẽ có cùng tận cho Giê-ru-sa-lem cũng như cho thế giới (2,14-23 ; x. Mt 24,1+) ; - sẽ có bách hại và thử thách cho tín hữu (5-13) ; - và Chúa sẽ quang lâm (24-27).

14 *Đồ Ghê Tởm Khốc Hại* : tượng thần (Đn 9,27 ; Mt 24,15+ ; Lc 21,20).

14 36 *Áp-ba* : tiếng thân thương của người con Do-thái gọi cha mình (x. Mt 11,25-26).

52 Rất có thể đây là tác giả nói về mình.

15 25 Từ 9 giờ đến trưa (x. Mt 27,45).

28 ám chỉ Is 53,12. Câu này không có trong cổ bản quan trọng của Mc. Chắc người sao chép bị ảnh hưởng của Lc 22,37.

39 Người ngoại đạo không thể hiểu hết lời mình nói, như ta hiểu. Nhưng Mc muốn làm nổi bật lời tuyên xưng của một nhân chứng ngoại đạo về tầm vóc siêu phàm của Đức Giê-su (x. 14,61-62 ; Mt 4,3+).

16 6 *Chối dậy*, ds : Người đã được (Thiên Chúa) làm cho chỗi dậy. Một quả quyết quan trọng trong lời rao giảng tiên khởi (Cv 2,23-24 ; 3,15 ; 4,10 ; 5,30 ; 10,40 ; 13,28-30).

8 Theo Mt 28,8 ; Lc 24,10.22tt ; Ga 20,18, các bà có nói. Mồ trống chưa phải là bằng chứng, cần liên kết với các lần Chúa hiện ra.

9 Đoạn kết này (cc. 9-20) được linh hứng và thuộc quy điển, có thể do một người khác viết ra để bổ sung hoặc thay thế cho kết luận đầu tiên đã mất. Không thấy trong các bản chép tay cổ nhất.

20 Đức Giê-su được siêu tôn (14,62) và sai các tông đồ đi rao giảng là những sự việc gắn liền với mầu nhiệm phục sinh của Người (x. Lc 24,50-51 ; Cv 1,9-10).

Tin Mừng theo thánh Lu-ca

1 1 Lời tựa (x. Cv 1,1) cho thấy Lc tra cứu kỹ lưỡng những gì Hội Thánh tiên khởi đã lưu truyền lại.

13 *Gio-an*, tiếng Híp-ri Yôkhânân, có nghĩa là "Chúa đoái thương".

17 Theo Ml 3,23, ngôn sứ Ê-li-a sẽ đến dọn đường cho thời đại Đấng Mê-si-a (Mt 17,10+). Chúa Giê-su nói : đó là Gio-an Tẩy Giả (Mt 17,10).

28 *Đấng đầy ân sủng*, kể như là một danh hiệu của Đức Ma-ri-a. Lời chào này như là dự âm của những lời loan báo ơn cứu độ cho Giê-ru-sa-lem, cho thiếu nữ Xi-on (Xp 3,14 ; Dcr 9,9).

34 Đức Ma-ri-a thắc mắc vì hiểu rằng mình sẽ thụ thai ngay. Bản văn không có yếu tố nào gợi ý Đức Ma-ri-a đã khấn giữ trinh tiết (x. Mt 1,18-20).

46 Bài ca của Đức Ma-ri-a phỏng theo bài ca của bà An-na, mẹ ngôn sứ Sa-mu-en (1 Sm 2,1+) và nhiều đoạn văn khác của Cựu Ước nói về tình thương của Chúa đối với Ít-ra-en và kẻ nghèo hèn (Tv 98,3 ; 103,17 ; 89,11 ; 107,9 ; Is 48,8-9 ; v.v.).

67 Bài ca *Chúc tụng* gồm một lời cảm tạ (cc. 68-75) và một cái nhìn tiên tri về Giao Ước mới (cc. 76-79. X. Tv 105,8-9 ; 111,9 ; Lc 26,42 ; Is 9,1 ; 42,7 ; v.v.).

2 7 *Con trai đầu lòng* : có ý nhắc lại luật trong Xh 13,2.12.15 sẽ được áp dụng cho Chúa Giê-su và chỉ nêu lên trách nhiệm, cũng như quyền hành của người con đầu lòng.

24 Lễ vật ông bà dâng là lễ vật của người nghèo (Lv 12,8).

32 Lấy ý ở Is 42,6 ; 49,6 ; v.v. Cv 13,47+.

49 Đức Giê-su ý thức rõ về mối liên hệ giữa Người với Chúa Cha. Bổn phận của Người đối với Chúa Cha quan trọng hơn hết.

3 1 Ơn cứu độ diễn tiến ngay trong lịch sử nhân loại (x. 1,5 ; 2,1-3). C.2 dùng lối nói ngôn sứ (Hs 1,1 ; Gr 1,2 ; v.v.). Cc. 5-6 mở rộng tầm nhìn sang các dân ngoại.

23 Bản gia phả của Lc rộng hơn của Mt 1,1-17, vượt Áp-ra-ham lên tận A-đam, để nhấn mạnh mối liên hệ giữa Đức Ki-tô và toàn thể loài người (x. Cv 17,26.23).

4 1 Đây là cuộc thử thách của A-đam mới. Lc cố ý đặt giai đoạn chót ở Giê-ru-sa-lem.

13 Thời cơ ấy sẽ đến : 22,3.53 ; Ga 13,2.27.

16 Có lẽ Lc ghép lại với nhau ba lần đến hội đường : lần 1 (Mt 4,13 với câu trích Is 61,1-2 ; 58,6), lần 2 (x. Mt 13,53-57 ; Mc 6,1-6) và lần 3, Chúa bị từ chối. C.29 có ý nghĩa tượng trưng, vì không đúng với địa dư của Na-da-rét.

5 39 Câu này là riêng của Lc. Không phải người Do-thái nào cũng đón nhận Tân Ước.

6 20 Cc. 20-49 tóm tắt Mt 5-7. Lc không thêm, nhưng bỏ bớt những gì có vẻ là riêng của người Do-thái.

39 Câu này và cc. 44-45 áp dụng cho các môn đệ điều nói về các người Pha-ri-sêu trong Mt 15,14 ; 7,16tt.

7 11 Bài tường thuật này là riêng của Lc, chuẩn bị cho lời tuyên bố của Chúa ở c.22.

13 *Chúa* (x. 2,11). Lc dùng tước hiệu này gần hai mươi lần. Ở Cv 2,36+ sẽ là danh hiệu tuyệt đối của Đức Giê-su. Mt và Mc gọi Đức Giê-su là Chúa chỉ một lần (Mt 21,3 ; Mc 11,3).

27 Trích Ml 3,1.

35 *Đức Khôn Ngoan* ở đây (x. 11,49) là hiện thân của Thiên Chúa, đang ấp ủ kế hoạch của Người. *Con cái Đức Khôn Ngoan* là những người tín nhận Đức Giê-su

và ý định của Thiên Chúa (x. c.30). Họ thật là con cái Thiên Chúa (x. Ga 1,12 ; Mt 11,19).

36 Sự tích riêng của Lc, khác với truyện xức dầu ở Bê-ta-ni-a (Mt 26,6-13; Mc 14,3-9 ; Ga 12,1-11). Người phụ nữ đây không phải là Ma-ri-a Mác-đa-la (8,2) cũng chẳng phải là em của Mác-ta (10,39 ; Ga 11-12).

47 Người phụ nữ này tỏ lòng yêu mến vì đã được tha tội. Lòng yêu mến là thành quả và dấu chỉ của ơn tha thứ (x. 19,8-9). Chị là hình ảnh của Hội Thánh.

8 10 Trích Is 6,9.

9 9 Ông sẽ gặp mặt Đức Giê-su trong cuộc Thương Khó (23,8-12).

45 Sau khi phục sinh, Chúa sẽ cắt nghĩa cho các ông (24,25-27.44-46).

51 *Được rước lên trời* ám chỉ cuộc Thương Khó, Phục Sinh và Thăng Thiên (x. 2 V 2,9-11 ; Mc 16,19 ; Cv 1,2).

53 Thường người ta tránh đi qua miền Sa-ma-ri (Mt 10,5).

62 Trường hợp thứ ba này là riêng của Lc, gắn liền với ơn gọi đi theo Chúa và sứ vụ loan báo Tin Mừng (x. c.60 ; Mt 13,44).

10 1 Một mình Lc nói đến sứ vụ của nhóm bảy mươi hai (10,17) khác với sứ vụ của Nhóm Mười Hai (9,1-5).

6 *Đáng hưởng*, ds : *"là con của"* theo ngôn ngữ sê-mít (x. Is 11,6+ ; Gr 6,12-14).

23 Mt 13,16 : *"Mắt anh em thật có phúc"*. Ở đây, Lc mở rộng mối phúc cho mọi kẻ bé mọn được Cha mặc khải cho biết Cha và Chúa Ki-tô.

24 Điều muốn nghe muốn thấy mà không được, là "mầu nhiệm vốn được giữ kín từ ngàn xưa, nhưng nay lại được biểu lộ" (Rm 16,25+).

27 Trích Đnl 6,5 và Lv 19,18.

29 Dụ ngôn cắt nghĩa điều răn yêu thương (cc. 25-28), và là riêng của Lc. Gương lành người Sa-ma-ri dạy phải coi mọi người là *thân cận* của mình (9,53+ ; Mt 5,43+).

38 Ta sẽ gặp lại hai chị em ở Ga 11,1 - 12,3. Chúa khen Ma-ri-a biết chọn đứng việc ưu tiên, và trách Mác-ta quá bận rộn (x. Mt 4,4 ; Ga 4,34). Nhưng Chúa không trách Mác-ta phục vụ, không dạy Ma-ri-a vô tâm với người khác (x. 8,21 ; 11,27-28).

11 2 Kinh *lạy Cha* của Lc ngắn hơn Mt 6,7.

20 *"Ngón tay Thiên Chúa"* : kiểu nói rút từ Xh 8,15 ; Tv 8,4. Ở Mt 12,28 Chúa Giê-su nói : *"Thần Khí của Thiên Chúa"*.

28 Cc. 27 và 28 là riêng của Lc. Câu trả lời của Chúa (x. 10,38+) càng làm vinh dự cho Mẹ Người (1,38.45 ; 2,48-51).

30 Giô-na là dấu lạ, Chúa Giê-su là dấu lạ. Ba ngày của Giô-na trong bụng cá là dấu lạ. Ba ngày của Chúa trong mồ là dấu lạ (Mt 12,38tt).

34 *Sáng*, ds là *"đơn sơ"*, chỉ có ở đây và Mt 6,22, có nghĩa là tinh tuyền, trong sáng.

12 33 Lc thích nhắc lại để tài hy sinh và bố thí (3,11 ; 5,11.28 ; 11,41 ; 14,33 ; v.v. X. Mt 5,3+ ; 6,19-21 ; Cv 4,34-35).

13 1 Trước những biến cố đau thương, đừng nghĩ người ta có tội và bị Chúa phạt, nhưng hãy xem đó như là một lời cảnh cáo kêu gọi mọi người sám hối (x. Ga 9,3 ; Mt 5,45).

6 Cử chỉ nghiêm khắc của Mt 21,18-22 ; Mc 11,12-14.20-21, trở thành ở đây một dụ ngôn về sự kiên nhẫn.

27 Trích Tv 6,9.

32 Cuộc đời và sứ mệnh của Đức Giê-su sẽ được hoàn tất và thành toàn nhờ cuộc Thương Khó (x. 22,53 ; Ga 7,30 ; 8,20 ; 19,30+ ; Dt 2,10+).

14 26 *Dứt bỏ*, ds *ghét*. Kiểu nói Híp-ri có nghĩa là *"thương ít hơn"* (x. 9,57-62 ; 18,29 ; St 29,31.33 ; Đnl 21,15-16 ; Mt 10,37).

15 1 Ba dụ ngôn tiếp theo phê phán người Pha-ri-sêu kiêu ngạo khinh chê kẻ tội lỗi (5,30-35). Cũng ba lần Đức Giê-su nhấn mạnh niềm vui của Thiên Chúa khi Người tìm lại được *những gì đã mất* (19,10).

11 Dụ ngôn này là riêng của Lc.

16 8 Khôn khéo mà vẫn bất lương.

9 Qua tay nhiều người, tiền bạc bị lây nhiễm sự bất chính, và chế ngự con người đến nỗi lèo lái con người rời xa Thiên Chúa.

17 Không thể coi thường Lề Luật vì là ý muốn của Thiên Chúa.

19 Người nghèo khó có danh tánh hẳn hoi, nhưng câu truyện riêng của Lc đây cũng chỉ là dụ ngôn kêu gọi người giàu sám hối.

17 10 *Vô dụng*, ds *vô tích sự*, có nghĩa là không cần. Được sử dụng là một ân huệ.

21 Triều đại Thiên Chúa không ai xem thấy, nhưng có đây rồi. Đón nhận Đức Giê-su là vào Nước Trời (x. Mt 4,17+).

22 Lc phân biệt Ngày Chúa quang lâm, thời cùng tận (cc. 22-37) với ngày Giê-ru-sa-lem sụp đổ (21,6-24 ; x. Mt 24,1+). Ở đây nói đến sự mong ước được thấy một trong những ngày sau Ngày quang lâm.

18 15 Lc gặp lại Mc 10,13tt mà ông đã bỏ từ 9,50.

19 9 Câu truyện riêng của Lc. Dù là người thu thuế, Da-kêu vẫn là con cháu Áp-ra-ham, và ơn cứu độ đã đến với ông vì ông tin và sám hối (x. 5,32).

11 Dụ ngôn mười yến bạc rất gần với dụ ngôn các nén bạc của Mt 25,14-30. Còn chi tiết cầu cạnh ngai vàng lại có gốc thời sự : A-khê-la-ô qua Rô-ma cầu cạnh hoàng đế, để làm vua chư hầu nối nghiệp Hê-rô-đê Cả.

38 Câu tung hô : một phần trích Tv 118,26 như Mt và Mc, nhưng Đức Giê-su được gọi là *vua* như ở Ga 12,13. Phần sau nhắc lại 2,14.

41 Những lời này là riêng của Lc.

45 Nêu rõ ý nghĩa của vương quyền Đức Giê-su : phụng sự Chúa Cha và dạy cho dân biết phụng thờ cách xứng đáng.

46 Trích Is 56,7 và Gr 7,11.

20 17 Trích Tv 118,22.

37 Trích Xh 3,6.

39 Các kinh sư, mà đa số thuộc nhóm Pha-ri-sêu, khen Chúa Giê-su, vì Người đã bẻ lý nhóm Xa-đốc là đối thủ của họ (x. Mt 22,23+).

21 5 Cuộc quang lâm của Đức Giê-su đã được Lc nói đến ở 17,22tt+, Lc sẽ nhắc lại cuối đoạn này (cc. 25tt ; x. Mt 24,1+). Giê-ru-sa-lem bị vây hãm và sụp đổ (cc. 20.24 ; x. 19,43-44) tượng trưng cho cuộc phán xét cuối cùng.

15 ds : *"cái miệng và sự khôn ngoan"*, cũng là một ơn của Thánh Thần (12,12 ; Mt 10,20 ; Mc 13,11 ; Cv 6,10 ; x. Ga 16,13-15).

24 *Thời của dân ngoại* : thời họ dây xéo Ít-ra-en bất trung, cho đến khi Ít-ra-en trở về với Chúa (Rm 11,13-32 ; x. Lc 13,35).

22 16 Cuộc Vượt Qua Mới khai mạc với cuộc Thương Khó và Phục Sinh của Đức Ki-tô, sẽ hoàn thành ngày tận thế, khi toàn thể Dân Thánh được vào Nước Trời. Tiệc Vượt Qua Mới khai mào với tiệc Thánh Thể, và hoàn thành trong bữa Tiệc Cánh Chung.

17 Đây là tuần rượu thứ nhất, người ta trao chén rượu cho vị chủ toạ. Chi tiết này là riêng của Lc.

19 Câu nói của Chúa ở đây rất gần với 1 Cr 11,23-25.

24 Những lời dạy của Chúa Giê-su ở đây để soi sáng cho việc tổ chức bàn ăn trong các buổi bẻ bánh của cộng đoàn tiên khởi (x. Cv 6,1 ; 1 Cr 11,17-19 ; Gc 2,2-4).

32 Phê-rô sẽ khóc hết nước mắt, rồi sẽ củng cố niềm tin của anh em (x. Mt 16,17-19 ; Ga 21,15-17).

36 Một cách nói tượng hình báo trước những chống đối quyết liệt (x. 12,51 ; Mt 10,34).

69 Chúa tự xưng là *"Con Người"* để chứng tỏ Người là Đấng Mê-si-a, nhưng còn trích thêm Tv 110,1 : "Sẽ ngự bên hữu Thiên Chúa toàn năng" để nói Người là *Con Thiên Chúa*.

23 8 Sự tích này là riêng của Lc (X. 3,1 ; Cv 4,27 ; Mt 14,1+ ; Lc 13,31-33).

27 Các phụ nữ thuộc giới thượng lưu ở Giê-ru-sa-lem hay mang những thức uống an thần và giảm đau cho các tử tội (Mt 27,34+).

31 *Cây xanh* sinh trái, *cây khô* chỉ để quăng vào lửa (3,9 ; 13,6-9). Tiên báo cuộc trừng phạt Giê-ru-sa-lem.

33 Trong Lc, dân chúng tọc mạch hơn là chống Chúa. Cuối cùng họ sẽ ăn năn (c.48). Chúa Giê-su nói lên những lời tha thứ hơn là những lời sấu thảm.

34 *Họ không biết* : Cv 3,17 ; 13,27 ; 1 Cr 2,8 cũng cho như vậy.

35 *Đấng Ki-tô, Người được tuyển chọn*, hai tước hiệu của Đấng Mê-si-a (2,11 ; 9,35).

43 *Thiên đàng*, đối với một số người Do-thái lúc bấy giờ, là nơi hạnh phúc, nơi những người công chính chờ ngày sống lại (x. 16,22-31).

24 16 Theo Lc và Ga, các môn đệ chỉ nhận ra Người nhờ một lời nói, một dấu chỉ.

27 *Ông Mô-sê* tức sách Lề Luật hoặc Ngũ Thư, với sách Ngôn Sứ, là cốt tuỷ của Kinh Thánh (16,16.29-31). Cc. 44-45 sẽ kể luôn Thánh vịnh.

35 *Bẻ bánh* là thuật ngữ của Lc nói về bữa ăn Thánh Thể (c.30 ; 22,19 ; Cv 2,42.46 ; 20,7 ; 27,35).

46 Cc. 46-48 chứa đựng những đề tài chính yếu của lời các tông đồ rao giảng trong sách Cv.

47 Từ Giê-ru-sa-lem (x. 2,38 ; 9,51), Tin Mừng sẽ lan rộng khắp thế giới. Như vậy, Lc báo trước Cv 1,4.8 và toàn bộ Cv (x. Cv 1,1).

49 *Điều Cha Thầy đã hứa* là Thánh Thần (Cv 1,4-5.8 ; 2,33 ; Ga 14,16.26 ; 15,26 ; 20,22).

51 *Được đem lên trời* : Cv 1,2.9tt ; Ga 20,17+.

Tin Mừng theo thánh Gio-an

1 1 Trong Cựu Ước, Lời và sự Khôn ngoan của Thiên Chúa đã được nhân cách hoá (St 1,1tt ; Cn 8,22+ ; Kh 7,22). Thánh Gio-an nói rõ ràng : Lời là một Vị Thiên Chúa (x. Dt 1,1-2 ; 1 Ga 1,1-2 ; Kh 19,13) và đã làm người : Đức Giê-su Ki-tô (c.14+).

4 *Sự sống* : sự sống thần thiêng, phát xuất từ Thiên Chúa. - Ngôi Lời là Con Thiên Chúa hằng sống (6,57). Người có sự sống Thiên Chúa nơi mình (5,26), vì thế Người là nguồn sự sống đời đời cho thế gian (3,15+). - Trong Cựu Ước, *ánh sáng* Thiên Chúa soi dẫn người lành (Cn 4,18-19 ; Is 9,1 ; 45,7 ; x. Mt 4,16 ; Lc 1,79), nay Ngôi Lời đưa dẫn phàm nhân đến cùng Thiên Chúa và ban cho họ hạnh phúc, sự sống thần thiêng, và ơn cứu độ của thời Mê-si-a (3,19 ; 9; 12,35tt.46 ; x. Cv 5,20). Ánh sáng này sẽ thắng bóng tối (8,12+ ; 12,46).

5 *Diệt* : động từ Hy-lạp có nghĩa là bắt, tóm, giữ lại, chặn lại, ngăn cản.

9 *Thế gian*, khi thì ám chỉ vũ trụ và trái đất, lúc thì nói về loài người, lúc khác lại muốn hiểu về những ai chối từ Thiên Chúa hoặc công trình của Đức Ki-tô (7,7 ; 8,23 ; 15,18-20 ; 16,33 ; 17,9.14 ; 1 Ga 2,16 ; 5,19).

12 Ai tin vào Con Thiên Chúa (3,12+) thì trở thành *con cái Thiên Chúa* (Mt 5,9 ; 23,9 ; v.v. ; Rm 8,14 ; Ga 3,26 ; 4,5 ; 1 Ga 3,1 ; Kh 21,7).

14 Từ Hy-lạp *sarkx, xác thịt*, có nghĩa là con người mỏng dòn, "xác dất vật hèn" (x. Rm 7,5+). Như vậy, Thiên Chúa mở đầu một cuộc đích thân hiện diện cách thực tế giữa người phàm ; vinh quang của Thiên Chúa xưa kia là vô hình (Xh 33,20+), thì nay được biểu lộ nơi Chúa Giê-su (2,11 ; 3,12+).

18 Con người không thể trực tiếp biết Thiên Chúa (Xh 33,20+ ; 1 Tm 6,16 ; 1 Ga 4,12), nhưng Đức Ki-tô đến mặc khải cho (3,11+ ; 6,46 ; 7,16 ; 14,6-11 ; Mt 11,27+).

19 Trong ngôn ngữ của Ga, *người Do-thái* có lúc là dân Ít-ra-en (3,25 ; v.v.), nhưng thường là các nhà lãnh đạo tôn giáo thù nghịch với Chúa Giê-su (2,18 ; 5,10 ; v.v.).

23 Trích Is 40,3.

29 Hình ảnh *Con Chiên* (Kh 5,6-13 ; v.v.) vừa gợi ý người tôi trung của Đức Chúa (Is 52,13+), vừa nhắc lại chiên lễ Vượt Qua (Xh 12,1+).

33 Khi đã phục sinh, Đấng Mê-si-a sẽ ban *Thần Khí* (3,5 ; 7,37tt ; 14,16tt ; 16,7-8 ; 19,30 ; 20,22 ; Mt 3,6+ ; Cv 1,5+ ; 2,38+. Thần Khí là ân sủng của thời Mê-si-a (Ed 36,27+ ; Ge 3,1+).

34 Tước hiệu của Đấng Mê-si-a (Lc 9,35).

49 *Con Thiên Chúa, vua Ít-ra-en*, là hai tước hiệu của Đấng Mê-si-a (Mt 4,3+).

51 *Con Người* (3,13 ; v.v. ; Mt 8,20+) sẽ được tôn vinh (13,31) và mở đường lên trời cho nhân loại (x. St 28,12-18 ; Is 63,19 ; Đn 7,9-10 ; Mc 1,10 ss).

2 4 *Thưa bà, ds hỡi người đàn bà*, nhớ St 3,15-20 : Đức Ma-ri-a sẽ là Mẹ các tín hữu (x. 19,26 ; Kh 12,1). *Can gì đến* : lối nói sê-mít để tỏ thái độ không muốn can thiệp (Tl 11,12 ; Mt 8,29 ; v.v.). - *Giờ* của Đức Giê-su là giờ Chúa Cha đã định để tôn vinh Người (12,23.27 ; 13,1 ; 17,1).

11 Như các ngôn sứ xưa (Is 7,11), Đấng Mê-si-a làm *dấu lạ* để đưa người ta đến chỗ tin (3,12+) vào sứ mệnh của Người (2,23 ; 4,54 ; 11,42), vì những *dấu lạ* cũng do quyền năng của Chúa Cha đang ở trong Người (5,36 ; 10,38 ; 20,30-31 ; v.v.). Nhưng vẫn có nhiều người từ chối không chịu tin (10,25 ; 12,37 ; v.v. ; x. Mt 8,1+).

17 Trích Tv 69,10.

21 *Thân thể* của Đức Ki-tô Phục Sinh sẽ là Đền Thờ mới (1,14.51 ; x. 7,37-39 ; 1 V 8,16 ; v.v.).

3 3 Muốn vào *Nước Thiên Chúa* (Mt 4,17+), phải được sinh lại bởi Thần Khí.

8 Chữ *pneuma* có nghĩa là khí, là gió, là hơi thở và sinh khí. Ở đây nói đến thần khí của Thiên Chúa : cuối cùng, Thần Khí là Thần Khí của Đức Ki-tô (1,33+ ; 20,22+).

12 *Tin* (x. Mt 8,10+ ; Rm 1,16+) đối với Ga là nhìn nhận Đức Giê-su là Con và là sứ giả của Chúa Cha (3,16.18 ; 14,1.10 ; 17,21-25 ; 20,31 ; v.v.), là đến với Đức Giê-su và *gặp* Người (6,35-37), là *biết* Người và cùng với Người biết Chúa Cha (10,38 ; 11,40 ; 14,7.20). Được các dấu lạ khơi động (2,11+), và lời chứng của Thiên Chúa nâng đỡ (10,25), đức tin là một ơn và một sự lôi cuốn của Chúa Cha (6,37.44.65).

14 X. Ds 21,4-9. - Nhìn lên Con Người (1,51+) *được giương cao* (12,32+), là tin vào Người (3,12).

15 Người tin (3,12+) bước vào một *cuộc sống* mới (4,14 ; 6,27 ; 17,3 ; 1 Ga 5,11.13.20). Đó là được thông phần sự sống của Thiên Chúa, là một ân huệ Đấng Mê-si-a đem lại.

17 Chúa Cha *sai phái* (4,34 ; 5,10 ; 7,28 ; 8,42 ; 17,3 ; v.v.), thánh hiến (10,36 ; 17,19), ban Chúa Con cho trần gian, để trần gian được cứu độ (3,16.35) và được sống (5,24-27 ; 6,39 ; v.v.). Sứ mạng của Chúa Con (Gl 4,4) là hoàn tất công trình của Chúa Cha (4,34 ; 5,36 ; 6,29), đưa con người vào sự hiệp thông hoàn hảo giữa Chúa Cha và Chúa Con (3,34-36 ; 6,57 ; 17,8.21-26). Các tông đồ sẽ tiếp nối sứ mạng của Chúa Giê-su (4,38+).

29 Chúa Giê-su coi mình (Mt 9,15tt) như *chú rể* ; hình ảnh này xưa nói về liên lạc mật thiết giữa Thiên Chúa với Ít-ra-en (Hs 1,2+ ; x. 2 Cr 11,2+ ; Kh 19,7 ; 21,2).

4 7 *Nước mạch*, rất quý hiếm ở Trung Đông, tượng trưng cho sự sống Thiên Chúa ban (Is 12,3 ; Gr 2,13 ; Tv 36,9-10 ; Hc 24,23tt ; v.v.). Ở đây, nước mạch là hình ảnh của Thần Khí (1,33+ ; 3,5.8 ; 7,37-39).

23 *Trong Thần Khí* : từ trong phần thần của con người được Thần Khí thánh hoá, khiến con người thờ phượng Chúa cách chân thật, theo những đòi hỏi của Tin Mừng (2,21+ ; x. Am 5,21+ ; Hc 35,1-6 ; Cv 7,47-48 ; Rm 12,1).

38 Trước các tông đồ đã có những người vất vả *gieo*, và đầu tiên là Đức Giê-su.

5 2 *Bết-da-tha* : nhà của lòng xót thương.

3 *Nước động* : nhiều bản cổ nhất không có "chờ cho nước động" và cả c.4. Điều chính yếu của trình thuật : Đức Giê-su là Đấng chữa lành hồn xác con người.

16 Trình thuật sẽ kết thúc ở 7,19-23.

17 Thiên Chúa nghỉ ngơi (St 2,2-3), nhưng Người cứ làm việc không ngừng. Đức Giê-su không ngừng làm công việc của Thiên Chúa (cc. 19-30).

19 Đức Giê-su và Chúa Cha là một (10,30).

31 Chúa Cha đã làm chứng về Đức Giê-su (cc. 31-32), qua Kinh Thánh và ông Mô-sê (cc. 39-47 ; x. 3,11 ; 10,25+), qua ông Gio-an Tẩy Giả (cc. 33-35), qua các việc Người làm trong Đức Giê-su (cc. 36-38).

39 Kinh Thánh là nguồn sống thiêng liêng (x. Đnl 4,1 ; 8,1 ; v.v. ; Tv 119 ; v.v.), có Chúa Giê-su Ki-tô làm trung tâm và cùng đích (1,45 ; 2,22 ; v.v. ; 20,9; x. Mt 1,22 ; Lc 24,27 ; 1 Pr 1,10-12).

47 Ông Mô-sê đã báo trước Đức Giê-su Ki-tô (1,17 ; 6,22 ; 9,28-29). Lời chứng của ông sẽ tố cáo những ai không đón nhận Người.

6 4 Đức Giê-su sẽ là Con Chiên Vượt Qua mới.

32 Man-na của Cựu Ước (Xh 16 ; Ds 11 ; Tv 78,24) báo trước bánh bởi trời đích thực.

35 *Tôi là* (8,12 ; 10,7-11 ; 11,25 ; 14,6 ; 15,1) mở đầu cho một quả quyết quan trọng, đưa tới một ân sủng lớn lao của Chúa.

51 *Thịt*, Sarkx, là Sarkx của 1,14, là con người cụ thể của Đức Giê-su, Ngôi Lời làm người phàm. Người là bánh vì là lời sống động của Thiên Chúa (cc. 32-33.47-50) và cũng là của lễ hiến tế (x. 1 Cr 11,24).

69 *Đấng Thánh của Thiên Chúa* : tước hiệu của Đấng Mê-si-a (Mc 1,24+).

7 3 *Anh em của Chúa* : anh em bà con (x. Mt 12,46+).

8 *Thời*, như *giờ*, (2,4+) Người phải lên Giê-ru-sa-lem (Lc 9,51+), để chu toàn sứ mệnh.

19 Cc. 19-24 kết thúc trình thuật 5,1-16 (x. 5,47 + ; 8,37-38).

34 Người Do-thái bỏ mất thời cơ gặp được Chúa. Dân ngoại sẽ chộp lấy (12,40 ; x. Cv 13,5+ ; 28,25+).

38 Đức Giê-su kêu gọi người ta đến với mình như Đức Khôn Ngoan trong Cựu Ước (x. Cn 9,4-5). *Từ lòng Người* ... có lẽ cô đọng từ Is 43,19-20 ; 44,3 ; 48,21 ; 58,11 ; Ed 47,1-5 ; Dcr 13,1 ; 14,8 ; x. Xh 17,1-6. *Nước hằng sống* là nước đem lại sự sống, đó là Thần Khí (x. Ga 4,10.14 ; 1,33+ ; 4,7+ ; Cv 1,4-5+ ; Kh 21,6+).

41 Điều khó hiểu I : Đức Giê-su không học hành mà lại thông thạo Kinh Thánh. Điều khó hiểu II : Đấng Mê-si-a mà lại xuất thân từ Ga-li-lê (x. 1,46).

53 Không thấy đoạn này trong nhiều bản cổ ; có lẽ là của Lc.

8 12 Đức Giê-su là (6,35+) *ánh sáng* soi đường dẫn tới Thiên Chúa, và cũng là nguồn sự sống. Bóng tối là quyền lực của sự dữ (11,9-10 ; 12,35-36 ; x. 2 Cr 6,14-15 ; Rm 13,11+ ; 1 Pr 2,9). Đức Ki-tô đến phân định thế giới của ánh sáng và thế giới của bóng tối (3,11-12+ ; 9,35). Ngày kia, bóng tối sẽ lùi bước trước ánh sáng (1,5 ; 1 Ga 2,8 ; x. Đn 2,22+).

13 Chỉ một mình Đức Giê-su mới có thể *làm chứng* về mầu nhiệm của Người, một mình Đức Giê-su biết rõ mình là một với Chúa Cha (5,31 ; 10,15 ; x. 3,11+ ; 10,25 ; Mt 11,27+).

24 *Tôi Hằng Hữu* (cc. 28.58) ám chỉ Xh 3,14+ nói về Danh của Thiên Chúa Ít-ra-en (x. Đnl 32,39 ; Is 41,4 ; 48,12). Chúa Giê-su áp dụng cho mình Danh Thánh này để nói lên thiên tính của Người.

25 *Hoàn toàn như tôi vừa nói* : một kiểu nói như Mt 26,64.

56 *Ngày* của Đức Giê-su, ngày Người ngự đến (Lc 17,22+ ; 1 Cr 1,8). Đức Giê-su thể hiện lời Thiên Chúa đã hứa cho tổ phụ Áp-ra-ham (St 12,1-3 ; Gl 3,16).

58 Đối với người Do-thái, lời quả quyết này là một lời nói phạm thượng, người nói đáng bị ném đá (x. Lv 24,16).

9 24 *Hãy tôn vinh Thiên Chúa* (x. Gs 7,19 ; 1 Sm 6,5 ; Gr 13,16), một kiểu nói để bắt người ta nói thật và thú lỗi.

39 Ánh sáng đến (8,12+) phân định ai đón nhận và ai từ chối (3,17-21 ; Mt 13,13).

10 1 Đức Giê-su nêu lên hai điều : Người là cửa ràn chiên (cc. 1-10), Người là mục tử (cc. 11-21).

11 Chính Thiên Chúa chăn dắt dân Người (Ed 34,1+) qua vị *mục tử* Người chọn (Ed 34,23-24), Đấng Mê-si-a. Đức Giê-su quả quyết đó là chính Người.

16 Dân ngoại sẽ gia nhập Hội Thánh Đức Ki-tô, nối gót các tín hữu Do-thái (x. 11,52 ; 17,20 ; Gr 23,3 ; Mk 2,12 ; Gl 3,28 ; Ep 2,14-15).

17 Đức Giê-su hy sinh mạng sống trần gian, để rồi nhận lấy sự sống siêu phàm của Thiên Chúa.

18 Đức Ki-tô làm chủ sự sống trần gian (11,23), và là nguồn sự sống siêu phàm (11,25-26).

25 Người Do-thái hỏi theo quan niệm của họ (c.24 ; x. 2,18 ; v.v. ; Mt 26,63), Chúa trả lời sâu xa hơn (2,19 ; 5,17tt ; v.v.).

34 Lề Luật ở đây là cả Kinh Thánh (x. Ga 12,34 ; 15,25) ; câu trích lấy ở Tv 82,6 : Thẩm phán bất công của các ông mà được Kinh Thánh gọi là bậc thần thánh, thì huống hồ tôi, Con Thiên Chúa (5,25 ; 11,4.27), ở trong Cha và có Cha nơi mình (10,38 ; 14,11 ; 17,21).

11 26 Sự sống lại của ông La-da-rô là dấu lạ báo trước sự phục sinh của Chúa và sự sống thần thiêng Người sẽ thông ban cho tín hữu (1,4+ ; 3,35 ; 1 Ga 3,14; Mt 22,23+ ; x. 6,35+).

46 Vụ ông La-da-rô được sống lại khiến người ta chống đối Đức Giê-su cách quyết liệt (8,12+ ; 9,39+ ; 12,10-11).

52 Cai-pha sợ dân nổi loạn và bị diệt.

12 15 Trích Dcr 9,9+.

20 Những người ngoại thuộc văn hoá Hy-lạp, nhưng kính sợ Thiên Chúa (x. Cv 10,2+).

27 Người *xao xuyến*, nhưng hoàn toàn vâng phục Chúa Cha (11,31-32 ; 17,1-5 ; x. Mt 26,39+ ss).

32 *Được giương cao* (3,14+ ; 8,28) trên thập giá (c.33 ; x. 18,32), rồi trong vinh quang (c.28 ; x. Lc 9,51+).

38 Trích Is 53,1.

40 Câu trích Is 6,9-10 (x. Mt 13,13) cho thấy lòng chai đá của người Do-thái (7,34+) (x. 1,9-11 ; 3,19-21 ; 9,39+ ; Rm 9-11 ; 1 Pr 2,8).

44 Cc. 44-50 tóm tắt và kết thúc tất cả giáo huấn của Đức Giê-su.

13 1 Mở đầu cách long trọng tất cả những gì sẽ xảy đến từ đây (ch. 13-20). Đức Giê-su biết lễ Vượt Qua này (Xh 12,1+ ; Mt 26,17+) đánh dấu *giờ của Người* (2,4+ ; 12,27+). Người sẽ bày tỏ *tình thương* của Người tới mức tột cùng (13,34+ ; 15,9 ; 17,23).

5 Cử chỉ phục vụ của người tôi tớ đây cho thấy ý nghĩa sâu xa của các hành động Chúa Giê-su (Lc 22,27), Người kêu gọi các môn đệ noi gương Người (cc. 13-14).

10 "*Anh em đã sạch*", ngay từ bây giờ, vì đã tin theo Thầy và nhờ lễ hy sinh của Thầy (15,2-3 ; 1 Ga 1,7).

18 Trích Tv 41,10.

19 Đức Giê-su loan báo sự phản bội của một môn đệ và cho thấy đó chính là ông Giu-đa.

31 Các lời dạy dỗ của Đức Giê-su ở ch. 13-17 có thể được thu thập từ nhiều dịp. Trước khi giã từ các môn đệ, Người cho họ thấy đời sống của Hội Thánh sẽ như thế nào, sau cuộc Thương Khó và Phục Sinh của Người.

34 Điều răn yêu thương của Cựu Ước (Lv 19,11+ ; Mt 22,34 ; Rm 13,9+-10), được Đức Giê-su đổi mới bằng chính *tình thương của Người* (13,1 ; 1 Ga 3,11tt ; 4,10-12), sẽ là luật tối thượng của thời đại mới kể từ ngày Đức Giê-su ra đi (c.33 ; Mt 25,31+. X. 1 Cr 13,1+).

14 1 Toàn chương 14 nhằm củng cố lòng tin của các môn đệ.

3 Môn đệ sẽ được ở cùng Đức Giê-su vinh hiển trong nhà Cha (x. 12,26 ; 17,24).

6 Đức Giê-su mặc khải về mầu nhiệm Thiên Chúa và nhờ đó dẫn đến Chúa Cha (1,18+ ; 3,11 ; 10,9 ; x. Cv 9,2+), giảng dạy về Chúa Cha và thể hiện sự hiện diện của Người (1,14+ ; 4,23+ ; 8,31 ; 18,37).

12 Sau khi Đức Giê-su ra đi, công trình cứu độ sẽ lan rộng và phát triển theo chiều sâu trong Hội Thánh (x. 10,16 ; 11,52 ; 17,20-26), nhờ sức mạnh của Thánh Thần.

16 Từ Hy-lạp *parakletôs* có nghĩa là trạng sư, người trợ giúp, bênh vực, cố vấn. Đấng Bảo Trợ thứ nhất là Đức Giê-su.

20 *Ngày đó* : Thời gian cuối cùng, kể từ khi Đức Ki-tô sống lại.

28 Chúa Con đồng vinh quang với Chúa Cha (1,1 ; 5,19-30 ; 8,24+ ; 10,30). Qua mầu nhiệm nhập thể và thương khó, Người trút bỏ vinh quang ấy một thời (1,14 ; 3,17+ ; Pl 2,6).

15 1 Hình ảnh *cây nho* Chúa trồng đã có trong Cựu Ước (Is 5,1+) ; Đức Giê-su lấy lại (Mt 20,1-16 ; 21,33-41 ss ; v.v.). Cây nho đích thực sẽ sinh quả tốt : đó là đời sống đức tin và đức ái của những người *ở trong* Đức Giê-su.

9 Tình thương của Chúa Cha và Chúa Con là nguồn mạch sự sống thiêng liêng và tình bác ái huynh đệ giữa các Ki-tô hữu (cc. 9-17).

18 Lòng thù ghét của thế gian (x. 1,9+) đối nghịch với tình thương của Chúa. Ki-tô hữu sẽ bị bách hại như Thầy mình (16,33 ; 17,14-16 ; Mt 5,10-12 ; 10,17-18 ; 1 Tx 2,14-16+ ; 3,3 ; 1 Ga 3,13).

25 Trích Tv 35,19 ; 69,5.

16 7 Khi đã *ra đi*, Đức Giê-su sẽ cử Thánh Thần của Người đến (1,33+ ; 14,12+-17).

8 Đấng Bảo Trợ (14,16+) sẽ minh chứng về tội *không tin* của thế gian, về sự công chính của Đức Ki-tô toàn thắng, về sự bại trận của Xa-tan (12,31).

13 Qua Hội Thánh, Đấng Bảo Trợ sẽ loan báo sự thật phát xuất từ Chúa Cha và Chúa Con (14,26 ; 15,26).

16 Đức Giê-su sẽ ra đi ; nhưng các môn đệ sẽ gặp lại Người (x. 14,19 ; Ac 1,3).

23 Các môn đệ sẽ được nhậm lời (14,13 ; 15,16) khi họ cầu nguyện nhờ Đức Ki-tô vinh hiển (10,9 ; 14,6.13-14 ; 15,5 ; x. 1 Tm 2,4+-5).

17 1 Giờ hy sinh đã đến (c.1 ; 2,4+) Đức Giê-su dâng lời nguyện hiến tế và cầu bầu. Người ta thường gọi đó là *lời cầu nguyện của Đức Giê-su Thượng Tế.*

3 *Nhận biết* (x. Hs 2,22+) Chúa Cha và Chúa Ki-tô (3,12+.17+ ; 14,7-9 ; 1 Ga 5,20) dẫn đưa vào sự sống đời đời (1,4+ ; 3,15+ ; 6,40 ; v.v.) và vinh quang thiên quốc (cc. 10.22-24).

5 *Vinh quang* Đức Giê-su mong đợi cũng là vinh quang của Chúa Cha. Người đã có từ trước muôn đời với Chúa Cha, với tư cách là Chúa Con (cc. 1-5 ; x. 1,14+ ; 2,11 ; 12,23 ; 13,31). Người đã hy sinh khi giáng trần (Pl 2,7).

9 Chúa cầu nguyện cho cộng đoàn các môn đệ (cc. 9-19).

11 Lời của Đức Giê-su (c.14 ; x. 1,1+ ; 8,26 ; 12,44-50) đã tách biệt các môn đệ khỏi thế gian (cc. 15-16 ; 1,9+ ; 15,18+), mặc dầu họ phải nối tiếp sự hiện diện của Người để đem lại sự sống cho thế gian.

17 *Thánh hiến* là tách khỏi giới phàm và dành riêng cho Thiên Chúa (2,21+ ; 4,23+ ; x. 15,13 ; 1 Cr 1,30 ; Dt 2,11).

20 Cuối cùng Chúa cầu nguyện cho tất cả những ai sẽ đón nhận lời rao giảng của các Tông Đồ (cc. 20-26). Tình yêu thương hiệp nhất của tín hữu (13,34+) bắt nguồn từ sự hiệp nhất giữa Chúa Cha và Chúa Con (14,20) sẽ làm nhen nhúm lòng tin của những người khác vào Đấng Chúa Cha sai đến (cc. 6-8 ; 3,17+ ; 1 Ga 1,1-3 ; x. 1 Tx 2,13+).

24 Nhân loại được chiêm ngắm, thông phần và chúc tụng vinh quang của Chúa Cha đang rạng ngời nơi Đức Giê-su Ki-tô (c.5 ; Ep 1,3-14). Đó là cùng đích kế hoạch yêu thương của Thiên Chúa.

18 4 Sự tự do và chủ động của Đức Giê-su trong cuộc Thương Khó là một trong những nét đặc thù của Tin Mừng Gio-an (10,18+ ; 13,1 ; 19,11.28 ; x. 3,27 ; 14,30).

5 *Chính tôi*, cùng một cách xưng hô như 8,24+.

15 Chính là tác giả sách Tin Mừng (x. 20,2tt).

28 Đối với người Do-thái, vào nhà người ngoại là bị ô uế (x. Cv 11,2tt).

32 Chánh quyền Rô-ma dành cho mình quyền xử tử Mt 20,18-19 ss.

19 14 Tin Mừng Ga nhấn mạnh : cuộc Thương Khó của Đức Ki-tô là cuộc Vượt Qua mới (13,1+ ; x. Mt 26,17+).

15 Để đóng đinh Chúa Giê-su cho bằng được, các nhà lãnh đạo Do-thái công khai nhìn nhận quyền của hoàng đế Xê-da trên Ít-ra-en ; như thế họ cố quên quyền tối thượng của Đức Chúa trên dân Người (x. Tl 8,23 ; 1 Sm 8,7).

19 Bảng để án tử vừa mỉa mai nhưng cũng vừa là một lời sấm (x. c.21 ; 1,46 ; 7,27.41 ; 11,50-52 ; Mt 2,23 ; 27,37).

24 Ga áp dụng Tv 22,19 cho sự việc.

25 Trình thuật riêng của Tin Mừng Ga, như muốn nêu lên vai trò đặc biệt của Đức Ma-ri-a, E-và mới (2,4), đối với Hội Thánh và mỗi Ki-tô hữu mà vị tông đồ là đại diện.

30 Đức Giê-su biết mình đã chu toàn sứ mạng (3,17+) theo kế hoạch của Chúa Cha (4,34 ; 17,4 ; 18,4+ ; x. Mt 20,22 ss ; Lc 12,50) mà Kinh Thánh đã báo trước (5,39+ ; 20,9). Hơi thở cuối cùng của Người (Lc 23,46) mở đường cho Thần Khí sẽ được tuôn đổ xuống dầy tràn (1,33+ ; 4,33 ; 7,39 ; 20,23).

34 Máu minh chứng rằng lễ tế Chiên Vượt Qua mới đã thực hiện (x. St 4,10 ; Ga 1,29+ ; 6,51+). Nước cho thấy nguồn mạch Thần Khí tác sinh đã được mở ra (Ds 20,11 ; Ed 47 ; Ga 4,7+.23+ ; x. 1 Ga 5,8).

36 Trích Xh 12,46 ; Tv 34,21.

37 Trích Dcr 12,10. *Nhìn lên* là đã tin (3,14+). Qua tên lính Rô-ma, Ga báo trước rằng dân ngoại sẽ đến đón nhận đức tin (x. 7,35 ; 11,52+ ; 12,20tt.32. X. Mt 27,54 ss ; Kh 1,7).

20 9 Sự việc Phục Sinh làm cho các lời tiên tri thêm rõ nghĩa : Tv 16,8tt được trích dẫn ở Cv 2,27 ; Tv 2,7 được trích dẫn ở Cv 13,33 (x. Lc 24,46 ; 1 Cr 15,4).

17 Biến cố Thăng Thiên trước mắt mọi người, bốn mươi ngày sau (Cv 1,3tt), là để kết thúc thời gian Chúa Ki-tô vinh quang thân tình dạy dỗ các môn đệ (21,22 ; 1 Cr 15,23+).

22 Thánh Thần, Thần Khí của Đức Ki-tô Phục Sinh, sẽ luôn luôn yểm trợ cho sứ vụ của các Tông Đồ (1,33+ ; 4,38+ ; Cv 2,1-4).

29 Tin là dựa trên lời chứng của các Tông Đồ, chứ không cần phải được Chúa hiện ra trực tiếp dạy cho (17,20+ ; Cv 1,8+ ; 1 Pr 1,8).

31 Đó là chủ đích của Tin Mừng Ga, một lời chứng (x. 1,12-18 ; 2,11 ; 11,42 ; 17,20-21).

21 1 Đoạn này có lẽ là phần phụ thêm của tác giả hay một môn đệ nào đó của ông.

15 Chúa muốn ông Phê-rô (x. 1,40-42) nhớ lại các lời thề thốt (13,37 ; Mt 26,30-35 ss), rồi chối bỏ của ông (Ga 13,38 ; 18,17-27 ; Mt 26,69-75 ss). Sau đó Người mới giao nhiệm vụ chăn dắt đoàn chiên của Người (10,1-16 ; 1 Pr 5,1-4. X. Mt 16,17-19+ ; Lc 22,31-32).

19 Theo Thầy cho tới cùng.

22 *Cho tới khi Thầy đến* nghĩa là cho đến ngày Chúa quang lâm (x. 1 Cr 11,26 ; Pl 4,5+ ; Kh 22,7 ; v.v.).

Sách Công vụ Tông Đồ

1 1 *Quyển thứ nhất* là sách Tin Mừng Lu-ca (x. Lc 1,1).

3 *Nước Thiên Chúa* đã được Đức Giê-su thiết lập (Mt 3,2+ ; 4,17+ ; x. Ga 3,3-5). Đây là một trong những đề tài rao giảng chủ yếu của các Tông Đồ, kể cả thánh Phao-lô (8,12 ; 14,22 ; 19,8 ; 20,25 ; 1 Tx 2,12 ; Cl 4,11 ; v.v.).

5 Cũng như Lc, Cv thường nói đến Thánh Thần (1,3.8.16 ; v.v.). *Phép dìm* trong Thánh Thần (Mt 3,11 ss) được khai mạc ngày lễ Ngũ Tuần (ch. 2). Các tông đồ sẽ làm phép rửa, *dìm* người tín trong nước, nhưng vì danh Đức Giê-su (2,38 ; 8,16.38 ; 10,48 ; 17,15 ; 19,5 ; x. Mt 28,19). Nhờ lòng tin, người được dìm sẽ thuộc về Đức Giê-su (x. 2,38), và lãnh nhận sự sống bởi Thánh Thần (x. Rm 6,4+).

7 Từ muôn đời (Rm 16,25 ; Ep 1,4 ; 2 Tm 1,9) Thiên Chúa sắp đặt các giai đoạn cứu độ, từ chuẩn bị cho tới hoàn thành (x. Gl 4,4+ ; 1 Tx 5,1 ; v.v.).

8 *Thánh Thần* Chúa Cha đã hứa (Lc 24,49 ; Ga 14,16+ ; x. Is 11,2+ ; Ed 36,27+) là tặng phẩm chính yếu của Chúa Ki-tô vinh hiển (1,5+ ; 2,11+.33+ ; v.v.). Thánh Thần là sức mạnh của các Tông Đồ. Các đoạn dường *làm chứng* của các Đấng sẽ là nội dung của Cuốn Sách (x. 8,1 ; 11,20 ; 23,11 ; 28,31). Khởi đầu từ Giê-ru-sa-lem (Lc 24,47+), sứ vụ của các Tông Đồ sẽ lan tràn khắp thế giới (x. Mt 28,19-20 ; Mc 16,15 ; Cl 1,23).

14 *Thân Mẫu Đức Giê-su* : lần cuối cùng trong Tân Ước, Đức Ma-ri-a được nhắc đến đích danh với tước hiệu, để mở đầu lịch sử Hội Thánh (Ga 19,26). *Anh em Đức Giê-su*, anh em họ (x. Mt 12,46+ ; Ga 7,5 ; 1 Cr 9,5).

20 Trích Tv 69,26 ; Tv 109,8. X. Mt 27,3-10.

22 Cùng theo Chúa Giê-su lúc Người tại thế và hoạt động, cùng chứng kiến Người phục sinh và lên trời : đó là căn bản *lời chứng* của các Tông Đồ (1,1-3.8 ; 2,32 ; 3,15 ; 4,33 ; 10,41 ; 13,31 ; v.v.).

2 1 *Lễ Ngũ Tuần*, ngày thứ năm mươi sau lễ Vượt Qua, gốc là lễ kết thúc kỳ thu hoạch mùa màng (Xh 23,14+ ; 34,22). Về sau là lễ tưởng niệm Thiên Chúa ban lề luật giao ước ở Xi-nai. - Mọi người, tất cả nhóm Tông Đồ trong 1,13-14.

5 *Các dân thiên hạ*, cc. 9-12 liệt kê các dân ấy theo như người ta biết lúc bấy giờ (1,8+).

11 *Đạo theo* : người dân ngoại theo đạo Do-thái qua phép cắt bì. Các Tông Đồ, rồi qua các Tông Đồ, Hội Thánh Đức Ki-tô được lãnh nhận Thần Khí Thiên Chúa đã hứa ban (1,4-5+ ; 2,38+ ; Ga 1,33+). C.6 cho thấy ở đây các Tông Đồ nói các ngôn ngữ của các dân thiên hạ đã được liệt kê (cc. 9-11), để nói lên đặc tính phổ quát và hiệp nhất của ơn cứu độ, đối lại sự tan rã của tháp Ba-ben (St 11,1-9).

16 Trích Ge 3,1+-5.

21 *Đức Chúa*, ở đây hiểu về Chúa Ki-tô (4,12 ; 7,59 ; 9,14.21 ; v.v. ; Rm 9,5+ ; 10,9-13 ; 1 Cr 1,2 ; Pl 2,11+).

22 Lời rao giảng tiên khởi được tóm tắt trong các diễn từ của thánh Phê-rô (2,14-39 ; 3,12-26 ; 4,9-12 ; 5,29-32 ; 10,34-43), cũng như diễn từ của thánh Phao-lô cho người Do-thái (13,16-41). Đó là lời chứng về đời sống, cuộc Thương Khó và Phục Sinh của Đức Ki-tô, với lời trích dẫn các ngôn sứ và cái nhìn hướng về cánh chung.

27 Trích Tv 16,8-11. Tác giả theo bản Hy-lạp, bản Híp-ri nói "hư nát trong phần mộ" (x. 13,35-37 ; Ga 20,9+).

33 Chính Đấng Phục Sinh ban Thần Khí cho những ai tin vào Người (cc. 38-39 ; 1,5+.8+ ; Ga 1,33+. X. Rm 5,5+ ; Ep 4,8+).

35 Trích Tv 110,1+.

36 Được siêu tôn, con người Giê-su lãnh nhận mọi đặc quyền của *Đức Chúa* và *Đấng Ki-tô* (cc. 21.25-28.34 ; 5,42 ; 9,22 ; 13,33 ; v.v. ; Rm 1,4+ ; Pl 2,9-11+).

38 Phép rửa (*dìm*) nhân danh Đức Giê-su Ki-tô (1,5+) bao gồm việc trao ban Thánh Thần (c.33+ ; 1,5+ ; 8,17+). *Nhân danh* : để thuộc về danh, vì danh (x. Mt 28,18+).

39 *Người ở xa* : lương dân (x. Is 57,19).

42 Mô tả cộng đoàn tiên khởi lần I trong bốn lần (x. 4,32 ; 5,12-16 ; 9,31).

3 13 Đức Giê-su được nhìn nhận là *Tôi Trung của Đức Chúa* (Is 42,1+).

15 Đấng chối dậy từ cõi chết sẽ dẫn đưa người ta đến sự sống và thông ban sự sống ấy cho họ (x. 5,20.30).

16 *Danh* Chúa là chính mình Chúa với đặc tính uy quyền (3,6 ; 4,7 ; v.v.).

23 Trích Đnl 18,15-19 ; Lv 23,29.

25 Trích St 12,3 ; 22,18.

4 1 *Nhóm Xa-đốc* : phần đông thuộc hàng quý tộc tư tế thường đối lập với nhóm biệt phái *Pha-ri-sêu*. Nhóm Xa-đốc không tin có phục sinh (23,8 ; Mt 22,23+ ss).

11 Tv 118,22 còn được nêu lên ở Mt 21,42+ ss ; Rm 9,33+ ; 1 Pr 2,4.6-8.

24 Lời cầu nguyện tuyệt vời của Ki-tô hữu (x. 1,24-25) : lời tung hô mở lối cho tiếng kêu cầu (x. Mt 6,9-13) ; hiện tình của Hội Thánh được nhìn dưới ánh sáng Cựu Ước.

26 Trích Tv 2,1-2.

32 Cộng đoàn tiên khởi được mô tả lần II (x. 2,42+).

5 1 Ông Kha-na-ni-a và bà Xa-phi-ra hành động ngược hẳn với ông Ba-na-ba (4,36-37). Góp chung tài sản là điều hoàn toàn tự nguyện, không bắt buộc (c.4).

10 Tội là *dã nói láo với* các Tông Đồ và Thần Khí Chúa (cc. 4.9).

11 *Hội Thánh*, ds "Đại hội". Trong Cựu Ước, từ này nói về đoàn dân được triệu tập làm dân riêng của Chúa (Cv 7,38 ; x. Đnl 9,10+). Từ này được Chúa Ki-tô mặc cho một ý nghĩa rất phong phú (x. Mt 16,18+). Trong sách Công vụ, từ này thường chỉ các giáo đoàn rồi đến các cuộc họp, ngay cả nơi họp. Cuối cùng, từ này nói về toàn thể Hội Thánh Đức Ki-tô (20,28+ ; 1 Cr 10,32 ; Ep 1,23+ ; Cl 1,18).

12 Mô tả Hội Thánh tiên khởi lần III (x. 2,42+).

34 Ông Ga-ma-li-ên, thầy của ông Phao-lô (22,3) đại diện cho chiều hướng rộng rãi trong cách chú thích Lề Luật. Vì người Pha-ri-sêu và người Xa-đốc chống đối nhau nên đôi khi người Pha-ri-sêu trở thành đồng minh của Ki-tô hữu (23,8-9 ; 26,5-8 ; x. 15,5).

6 1 *Do-thái bản xứ* là Do-thái sinh ở Pa-lét-tin (x. 2 Cr 11,22 ; Pl 3,5). *Do-thái theo văn hoá Hy-lạp* là kiều dân Do-thái đã ở nước ngoài, đọc bản Kinh Thánh Hy-lạp. Tại Giê-ru-sa-lem họ có tổ chức riêng và sẽ tích cực truyền giáo (8,1-5 ; 11,19-20).

6 *Nhóm bảy người* sau này sẽ được gọi là những "trợ tá" (x. 1 Tm 3,8+). - *Đặt tay* là một cử chỉ truyền ban ân phúc hoặc trao một chức vụ trong Hội Thánh (x. 13,3 ; 1 Tm 4,14+ ; 5,22 ; 2 Tm 1,6-7).

7 2 Cộ thể nói diễn từ của ông Tê-pha-nô cắt ngang câu chuyện. Đây là một cái nhìn tổng quát về lịch sử Ít-ra-en từ đầu cho tới khi Đấng Công Chính bị loại bỏ.

55 Ông Tê-pha-nô bị khép vào cũng một thứ tội như Đức Giê-su (6,11-14). Cái chết của vị *chứng nhân* tiên khởi (22,20) cũng giống cái chết của Chúa Giê-su (Lc 23,46.34).

8 1 Nhờ cuộc bách hại mà đức tin lan từ Giê-ru-sa-lem đến các vùng lân cận (1,8+).

17 Kèm theo phép rửa (dìm), một nghi lễ khác xuất hiện (1,5+ ; 2,38+) để thông ban Thánh Thần : nghi lễ *đặt tay* (9,17-18 ; 19,5-6), nguồn gốc của bí tích thêm sức (x. 1 Tm 4,14+).

33 Trích Is 53,7-8.

37 *Tôi tin...* Đây là một nghi tiết thánh tẩy thời sơ khai.

9 1 Câu truyện này nối tiếp 8,3.

2 *Đạo* là *đường*, ở đây là lối sống của cộng đồng Ki-tô hữu (18,25-26 ; v.v.. X. Mt 7,13+-14 ; Ga 14,6).

5 Điều gì người ta làm cho môn đệ Đức Giê-su vì danh Người là người ta làm cho chính Người (Mt 10,40 ; 25,40 ; v.v.. 1 Cr 12,12+).

13 *Các thánh* : những ai thuộc về Thiên Chúa là Đấng Thánh (Lv 17,1+). Ít-ra-en là dân thánh (Xh 19,6+ ; Đn 7,18). Tước hiệu này được chuyển qua Hội Thánh Chúa Ki-tô (1 Pr 2,5.9). Tân Ước thường gọi Ki-tô hữu là *các thánh* (Cv 9,32.41 ; Rm 1,7 ; 1 Cr 1,2 ; 16,1+ ; v.v.).

20 Tước hiệu *Con Thiên Chúa* (x. 13,33 ; Mt 4,3+) tương đương với *Đấng Ki-tô, Đấng Mê-si-a* (c.22 ; x. 2,36+ ; Mt 16,16), nặng thấy trong các thư thánh Phao-lô (Rm 9,5+ ; 1 Tx 1,10 ; v.v.).

31 Bức tranh nhỏ thứ IV phác hoạ Hội Thánh (x. 2,42+) để dẫn vào đoạn nói về ông Phê-rô.

10 1 Việc trở lại của ông Co-nê-li-ô có tầm quan trọng đặc biệt, dọn đường cho cộng đồng Giê-ru-sa-lem (15,7-29). Đây là dịp Thiên Chúa bày tỏ thánh ý : không buộc họ phải giữ Luật Mô-sê cũng như các nghi thức Do-thái (x. Gl 2,2-10.11-21).

2 *Người kính sợ Thiên Chúa* (10,2.22 ; 13,16.26), *người tôn thờ Thiên Chúa* (13,42.50 ; 17,4.17) là những người ngoại tuy không chịu cắt bì nhưng thông phần tư tưởng tôn giáo của người Do-thái.

15 Ở đây, Thiên Chúa bãi bỏ các quy định về ô uế - thanh sạch của Luật Mô-sê (Lv 11,1+ ; x. St 1,31). Áp dụng cho những ai đến đón nhận đức tin (cc. 34-35 ; 15,9 ; x. Mt 15,11 ; Rm 14,14.18).

34 Nguyên tắc của Đnl 10,17 ; v.v., được nới rộng ở đây (x. Rm 2,11 ; Gl 2,6 ; 1 Pr 1,17 ; Mt 22,16 ss). - Bài giảng của ông Phê-rô tóm tắt sách Tin Mừng.

44 Một cuộc *hiện xuống cho người ngoại* tương đương với cuộc hiện xuống đầu tiên (c.47 ; 11,7. x. 1,5+ ; 2,1-6.38+).

11 17 Theo Lu-ca, chính ông Phê-rô đã đưa người ngoại vào Hội Thánh. Mọi người đều công nhận ông vâng nghe lời chỉ dạy của Thiên Chúa. Những thắc mắc ở 11,1-18 sẽ thành vấn đề tranh luận tại công đồng Giê-ru-sa-lem (ch. 15).

19 Nối tiếp câu truyện bị cắt ngang ở 8,1-4. Việc thành lập Hội Thánh ở An-ti-ô-khi-a là một giai đoạn trọng yếu (1,8+).

22 Hội Thánh Mẹ ở Giê-ru-sa-lem vẫn lo lắng coi sóc các Hội Thánh địa phương (8,14 ; 11,1 ; Gl 2,2). - Ông Ba-na-ba (4,36-37) đi kiếm và đưa ông Sao-lô về

giới thiệu với các Tông Đồ (9,26-30), đặt ông này cộng tác với mình trong sứ vụ. Các chuyến đi truyền giáo của ông Phao-lô sẽ xuất phát từ An-ti-ô-khi-a.

26 Trong dân ngoại, Ki-tô đã thành như tên riêng của Đức Giê-su. Đối với họ *Ki-tô hữu* là *tín đồ của Đức Ki-tô*.

27 Trong Hội Thánh, các ngôn sứ có đặc sủng khuyên lơn khuyến khích (15,32 ; 21,10 ; 1 Cr 14), có lúc thấu suốt lòng người và báo trước tương lai (1 Cr 14,24-25 ; Cv 11,28), cuối cùng và trên hết là khám phá những mầu nhiệm của Kinh Thánh (1 Cr 13,2 ; Ep 3,5 ; Rm 16,25+ ; 1 Pr 1,10-12 ; Kh 1,3 ; v.v.). Ông Phao-lô sẽ xếp họ ngay sau các Tông Đồ (1 Cr 12,28 ; Ep 4,11).

30 Trong Hội Thánh sơ khai cũng như trong đạo Do-thái (4,5.23 ; 6,12 ; 23,14 ; Mt 16,21 ; v.v.), *hàng kỳ mục* là những người lãnh đạo cộng đoàn ; họ được các Tông Đồ cất đặt và ở dưới quyền các đấng (14,23 ; 20,17 ; 21,18. X. Tt 1,5+). Ông Phê-rô cũng coi mình là kỳ mục (1 Pr 5,1).

12 12 *Mác-cô* là tác giả sách Tin Mừng thứ hai. Người ta sẽ thấy ông bên cạnh ông Phê-rô (1 Pr 5,13), cũng như bên cạnh ông Phao-lô (12,25 ; 13,13 ; 2 Tm 4,11) và ông Ba-na-ba (15,37-39 ; x. Cl 4,10).

17 *Gia-cô-bê, người anh em của Chúa* (Gl 1,19) là thủ lãnh của cánh Ki-tô hữu Do-thái tại Giê-ru-sa-lem (15,13 ; 21,18 ; 1 Cr 15,7).

18 Chuyện ông Phê-rô được tiếp nối ở 15,7-11.

13 1 Khác với ngôn sứ (11,27+), *thầy dạy* có nhiệm vụ dạy dỗ giáo lý và đạo đức, thường dựa trên Thánh Kinh. Cả hai đặc sủng có thể đi chung với nhau (1 Cr 14,6.26).

5 Dầu được sai đến với dân ngoại (9,15), ông Phao-lô vẫn luôn luôn đến với người Do-thái trước (13,14 ; 14,1 ; v.v. ; x. Rm 1,16 ; 2,9 ; v.v.), và chỉ quay sang phía người ngoại, sau khi bị người Do-thái chối từ (13,46, v.v. ; 28,28 ; Rm 9,22+. X. Cv 3,26 ; 1 Tx 2,14+).

9 Từ đây ông Sao-lô sẽ luôn luôn là Phao-lô (7,38), nhân vật chính yếu.

16 Diễn từ đầu tiên của ông Phao-lô nói với người Do-thái. Nội dung rất gần lời rao giảng của ông Phê-rô (2,22+), nhưng phần kết có bản sắc đặc biệt Phao-lô (cc. 38-41.45 ; x. 28,26-27).

31 Ông Phao-lô đem lời chứng của mình (9,15 ; 18,5 ; 20,24 ; 22,15 ; 1 Cr 15,3-11 ; x. Rm 1,1+) kết hợp với lời chứng của Nhóm Mười Hai (1,8 ; 2,32 ; 10,39-42 ; v.v.).

35 Trích Tv 16,10. X. Cv 2,31.

41 Trích Kb 1,5.

47 Câu trích Is 49,6 (LXX) đã được hiểu về Chúa Ki-tô (Ga 8,12 ; Lc 2,32), nay ông Phao-lô áp dụng cho mình (x. Mt 5,14).

14 12 *Hec-mê* là thần phát ngôn của các thần.

14 Diễn từ nói cho người Hy-lạp (x. 17,22-31), đối chiếu giữa Thiên Chúa tạo thành (Xh 20,11 ; v.v.) với các ngẫu tượng vô tri (x. 26,18 ; Gl 4,9 ; 1 Tx 1,9-10).

15 1 Ch. 15 cho thấy Hội Thánh đứt khoát mở cửa cho dân ngoại đón nhận đức tin (14,27). Công Đồng ra nghị quyết : người dân ngoại trở lại không phải vào đạo Do-thái. Vì tình huynh đệ giữa hai cộng đồng Ki-tô hữu, chỉ yêu cầu tín hữu gốc dân ngoại giữ vài chi tiết tế nhị đối với anh em Do-thái. Gl 2,10 thêm : giúp đỡ anh em Do-thái túng thiếu ở Giê-ru-sa-lem ; và anh em Do-thái cũng phải tế nhị đối với anh em dân ngoại (Gl 2,11-14).

13 Ông Gia-cô-bê, người anh em của Chúa và người đứng đầu Hội Thánh Giê-ru-sa-lem đúc kết và giải quyết cách thuận lợi (x. 12,17+ ; Gl 2,9).

18 Trích Am 9,11-12 ; x. Is 45,21.

40 Đây là chuyến đi truyền giáo II, ông Phao-lô hướng hẳn về dân ngoại.

16 3 Theo luật Do-thái, con của một phụ nữ Do-thái là Do-thái. Để ý sự tế nhị của ông Phao-lô. Ông Ti-mô-thê sẽ là một trong những môn đệ trung thành nhất của ông Phao-lô (1 Tx 3,2-6 ; Pl 2,19-24 ; v.v.).

10 *Chúng tôi* vì có sự tham gia trực tiếp của tác giả Lu-ca (16,10-17 ; 20,5 - 21,18 ; 27,1 - 28,16).

37 Luật Rô-ma cấm đánh đòn công dân Rô-ma (x. 22,25-29 ; 23,27).

17 7 Phao-lô và Xi-la bị tố cáo tội phản loạn như Chúa Giê-su xưa (Lc 23,2 ; Ga 19,12).

22 Cùng với vài câu ngắn ngủi ở 14,15-17, đây là tài liệu duy nhất về lời rao giảng của ông Phao-lô cho dân ngoại. Nội dung vẫn là Kinh Thánh nhưng thêm vài dề tài tôn giáo của triết lý Hy-lạp (x. Kn 13-14 ; Rm 1,19-25 ; v.v.). Xem thêm 1 Cr 1,18-25 ; 2,1-5.

31 Sự phán xét là lý do thúc đẩy sám hối. Ông Phao-lô chưa kịp nói ai là Đấng Phục Sinh (10,42 ; x. 1 Tx 1,10 ; 2 Tm 4,1).

32 Đối với thính giả, sống lại là chuyện hoang đường (1 Cr 15,12 ; x. Cv 23,6).

18 3 Ông Phao-lô vẫn xác tín rằng các thừa sai có quyền được cấp dưỡng (1 Cr 9,6-14 ; Gl 6,6 ; 1 Tx 2,7 ; v.v.), nhưng người nhất mực tay làm hàm nhai (20,34 ; 1 Cr 4,12) để khỏi thành gánh nặng cho người khác (1 Tx 2,9 ; 2 Cr 11,7-12 ; x. Pl 4,14-16).

18 Lời khấn na-dia (x. Ds 6,1+). Trong thời gian sống lời khấn, không được cắt tóc.

23 Hành trình truyền giáo III.

19 21 Ông Phao-lô tính đem về Giê-ru-sa-lem những gì đã quyên góp được (24,17+).

23 Hành trình của ông Phao-lô sẽ tiếp tục ở 20,1.

20 6 *Tuần lễ Bánh Không Men* : Tuần lễ Vượt Qua (Xh 12,1+ ; 1 Cr 5,7-8+).

7 Ngày thứ nhất trong tuần, ngày Chúa Phục Sinh (x. Mt 28,1+) đã trở thành ngày họp mặt của Ki-tô hữu (1 Cr 16,2) *ngày của Chúa, Chúa nhật* (Kh 1,10). Theo thói quen Do-thái, ngày ấy khai mạc chiều thứ bảy với *lễ bẻ bánh* (x. 2,42.46 ; 27,35).

18 Đây là diễn từ thứ ba của ông Phao-lô (x. 13 và 17), một di chúc mục vụ người để lại cho các vị lãnh đạo Hội Thánh.

25 Ông Phao-lô cảm thấy như thế, nhưng sẽ có dịp trở lại (1 Tm 1,3 ; 3,14 ; 4,13).

28 *Hội Thánh của Thiên Chúa* (5,11+ ; 1 Cr 1,2 ; 1 Tx 2,14 ; 1 Tm 3,15) là dân mà Thiên Chúa đã tậu cho mình (Xh 19,5-6+ ; Is 43,21 ; 1 Pr 2,9+-10) bằng giá máu của Người Con (Rm 3,24-25+ ; 8,32-34 ; Ep 1,7 ; x. Mt 26,28+ ss). Thánh Thần (1,8+ ; 1 Cr 12,4-11) đã giao phó đoàn chiên này cho các vị giám quản (x. Pl 1,1 ; 1 Tm 3,1 ; Tt 1,6-9 ; 1 Pr 5,1-2+ ; Ds 27,16-17+ ; 2 Sm 5,2 ; Ed 34,1+).

35 Lời này của Chúa không có ghi trong Tin Mừng, chắc là một lời truyền khẩu.

21 11 Về ngôn sứ A-ga-bô, x. 11,28. Ngôn sứ phát biểu bằng việc làm x. Gr 18,1+.

21 Thực ra ông Phao-lô chỉ muốn cho anh em tín hữu gốc dân ngoại khỏi mang ách lề luật Mô-sê, vì chỉ có đức tin mới công chính hoá (1 Cr 7,19 ; Gl 6,15). Bởi thế nhị đối với anh em Do-thái, người đã cắt bì cho Ti-mô-thê (16,3 ; x. 1 Cr 9,20).

23 Ông Gia-cô-bê để nghị ông Phao-lô kết thúc thời hạn khấn Na-dia (18,18), để tránh tai hoạ (1 Cr 9,20). So với Gl 2,11-14.

22 1 Phao-lô để lại ba bài giảng (Cv 13 ; 17 ; 20) và ba bài tự biện hộ (Cv 22 ; 24 ; 26). Phần tường thuật việc ông trở lại với Đức Giê-su (cc. 6-21), so với Cv 6 và 26.

21 Được Đức Ki-tô sai đi, ông Phao-lô coi mình là *sứ giả*, là *thừa sai* của Đức Ki-tô, ta quen dịch là *tông đồ* (Rm 1,1+ ; 1 Cr 9,1 ; Gl 1,12 ; v.v.) như Nhóm Mười Hai (Cv 1,21-22+).

23 5 Trích Xh 22,27.

8 Ông Phao-lô thuộc nhóm Pha-ri-sêu (Pl 3,5) gặp được đồng minh nơi các vị Pha-ri-sêu trong Thượng Hội Đồng (4,1-2 ; 5,34+ ; Mt 22,23. X. Cv 25,19+).

24 5 Những người chống đối coi Ki-tô hữu là một bè phái bên trong Do-thái giáo (c.14 ; 28,22. x. 2,22 ; Mt 2,23).

17 *Sau nhiều năm* : sau ba cuộc hành trình truyền giáo.

25 11 Vì ông Phao-lô là công dân Rô-ma.

19 Tranh luận về sự phục sinh (24,21).

26 Từ hoàng đế Ca-li-gu-la, danh hiệu thần linh được gán cho các hoàng đế.

26 2 Lời tự biện hộ cuối cùng của ông Phao-lô (x. Cv 22 và 24).

8 Bao thế hệ cha ông đã trông chờ ngày Thiên Chúa thực hiện lời hứa phục sinh trong thời đại Đấng Mê-si-a. Nay Thiên Chúa đã bắt đầu thực hiện với sự phục sinh của Đức Ki-tô, nền tảng niềm hy vọng của Ki-tô hữu (x. c.23 ; 24,21 ; 25,19+ ; 1 Cr 15,12-19 ; Rm 5,2+).

12 Tường thuật III về việc ông trở lại với Đức Giê-su (x. Cv 9,1+ và 22,1+).

18 Sứ mệnh của ông Phao-lô khiến liên tưởng đến ngôn sứ Giê-rê-mi-a (x. Gr 1,5-8), và vị Tôi Tớ Đức Chúa (x. Is 42,7.16). Chính Phao-lô cũng đã được *mở mắt* (9,17.18), và được ơn tha tội nhờ phép rửa (22,16).

27 *Chuyện này* (c.26) : Chúa Giê-su chịu chết và phục sinh, các Tông Đồ được sai đi. Tin vào lời các ngôn sứ đã báo trước là phải công nhận *chuyện này* (cc. 22-23).

27 1 Đoạn *"chúng tôi"* cuối cùng trong Công Vụ, cho tới 28,16. Đây là một ký sự hành trình.

9 *Ngày ăn chay* : ngày lễ xá tội mồng 10 tháng Bảy (Lv 16,29-31).

35 Theo thói quen Do-thái trước khi ăn, nhưng từ ngữ khiến liên tưởng đến việc thiết lập bí tích Thánh Thể (x. 2,42 ; Lc 24,35+).

44 Viên đại đội trưởng có cảm tình với ông Phao-lô (x. 27,3).

28 16 Đêm ngày, tay mặt bị xiềng vào tay trái người lính canh (c.20).

17 Ông Phao-lô thanh minh ngay với cộng đồng Do-thái ở Rô-ma (x. 13,5+).

22 *Phái của ông* : danh tiếng đã dọn đường.

25 Lời kết luận sắt bén và đau đớn này (x. 13,41.46-47) kết thúc sách Công vụ. Đó cũng là nhận xét của Hội Thánh sơ khai : Is 6,9-10 còn được trích dẫn ở Mt 13,14-15 ss ; Ga 12,40. X. Mt 21,41-43 ss ; Lc 4,23-24 ; Rm 11,7-8.

31 Sách Công vụ Tông Đồ bỏ lửng không nói gì đến những năm cuối cùng của thánh Phao-lô cũng như của thánh Phê-rô (12,17). Rô-ma kết thúc một giai đoạn (23,11), nhưng sẽ là điểm xuất phát cho một giai đoạn phát triển mới. Hội Thánh sẽ là Hội Thánh toàn cầu.

Thư gửi tín hữu Rô-ma

1 1 *Tông Đồ*, trong tiếng Híp-ri, từ này có nghĩa là người được sai đi, là thừa sai, sứ giả. Chúa Giê-su là sứ giả của Thiên Chúa (Ga 20,21 ; Dt 3,1). Nhóm Mười Hai là sứ giả của Đức Giê-su (Mt 10,2+ ss ; Ga 3,17+). Thánh Phao-lô được sai đến với dân ngoại (Cv 9,15 ; 13,31+ ; 22,21 ; 1 Tx 2,13).

4 Từ trước muôn đời, Đức Giê-su đã là Con Thiên Chúa, khi xuất thân từ dòng dõi vua Đa-vít (2 Sm 7,1+), người cũng là Con Thiên Chúa với tư cách là Đấng Mê-si-a (Tv 2,7 ; 89,27 ; Mt 3,17 ; 4,3+ ; v.v.) ; và khi Thiên Chúa lấy quyền năng làm cho Người sống lại từ cõi chết, Người lãnh tước hiệu muôn đời này với danh nghĩa Đấng Phục Sinh, Đức Chúa (9,5+ ; Lc 1,35 ; 1 Cr 15,3-8.28 ; 1 Tx 1,10 ; Cv 2,36+ ; v.v.).

9 *Loan báo Tin Mừng* cũng là thờ phượng, là tế lễ thiêng thiêng (12,1+ ; 15,16 ; x. Pl 2,17 ; Ga 2,21+).

16 Nhờ được *nghe loan báo* (10,17), con người *tin vào Tin Mừng* (x. Kb 2,4+) và *vâng phục Tin Mừng* (1,5) mà phó mình cho Thiên Chúa là Đấng ban ơn cứu độ, tin vào Đức Ki-tô chết và phục sinh (1,4+), và đón nhận sự công chính từ Thiên Chúa (1,17+).

17 Đây là sự công chính cứu độ của Thiên Chúa (3,21.26 ; Is 56,1 ; v.v.). Người công chính, vì Người thực hiện lời hứa cứu độ theo tình thương hải hà (4,3+ ; Ep 2,8 ; Pl 3,9. X. 15,6 ; Mt 5,20+), - Trích Kb 2,4.

18 Tương phản với sự công chính của Thiên Chúa, *cơn thịnh nộ* của Người đè nặng trên nhân loại tội lỗi (3,9-20), cho tới khi con người được nên công chính nhờ tin vào Tin Mừng (3,21-26).

2 1 Đến c.17, thánh Phao-lô mới thẳng thắn trách người Do-thái.

6 Một công thức của Kinh Thánh (Tv 62,13 ; Cn 24,12 ; Hc 16,14 ; Mt 16,27) nói lên việc Thiên Chúa xét xử. Ngày phán xét (c.5) cũng sẽ là ngày Chúa Ki-tô quang lâm (1 Cr 1,7+ ; Cv 17,31).

14 *Lương tâm* (c.15 ; x. 14,1+) cũng như luật "tự nhiên" Thiên Chúa ghi khắc trong lòng người, thay cho luật Mô-sê đối với dân ngoại (cc. 26-29 ; x. Gr 4,4+), và dẫn dắt họ đến đón nhận ơn cứu độ (7,7+).

24 Trích Is 52,5 (LXX).

3 1 Ít-ra-en được lãnh nhận lề luật của Thiên Chúa. Ân huệ đó không bao che họ khỏi cơn thịnh nộ của Người (9-11).

4 Trích Tv 116,11 và Tv 51,6 (LXX).

10 Trích Tv 14,1-3 ; 5,10 ; 140,4 ; 10,7 ; Is 59,7-8 ; Tv 36,2.

20 Trích Tv 143,2. Ơn công chính hoá bắt nguồn từ Thiên Chúa là Đấng công chính (1,17+), và trung thành với các lời hứa của Người (4,13-20). Luật Mô-sê giúp tội nhân thấy rõ tội lỗi của mình (4,15 ; 7,7+).

23 *Vinh quang* đây chính là sự hiện diện của Thiên Chúa, (Xh 24,16+).

24 *Công trình cứu chuộc* là ơn giải thoát các ngôn sứ đã trông chờ (Is 41,14+ ; x. Ds 35,19+), nay được Đấng Mê-si-a là Đức Ki-tô thực hiện (1 Cr 1,30 ; Lc 1,68 ; v.v.) : Người đã đem máu mình (Cv 20,28+ ; Cl 1,20+ ; Dt 9,12 ; Kh 1,5) chuộc lấy Ít-ra-en (1 Tm 2,6 ; Mt 20,28+).

25 *Nơi xá tội* (Xh 25,10+) là chiếc nắp của Hòm Bia Giao Ước, nơi Thiên Chúa ngự để tiếp ông Mô-sê (Xh 25,22). Ngày Xá Tội, vị thượng tế cũng rảy máu tế phẩm trên nắp này (x. Lv 16), báo trước ơn tha tội cho loài người nhờ máu Đức Ki-tô.

27 Chẳng ai có lý mà *hãnh diện* với những việc luật Mô-sê bảo làm : luật duy nhất làm cho con người nên công chính là luật đức tin.

4 1 *Ông Áp-ra-ham* là tổ phụ những kẻ tin (Gl 3,6-9).

3 Trích St 15,6. - Truyền thống Do-thái (Kn 10,5 ; Hc 44,20+-23 ; x. Gc 2,14+) ca tụng lòng trung thành, hành động và phép cắt bì của tổ phụ Áp-ra-ham. Thánh Phao-lô trở về tận gốc của tất cả những thứ đó là đức tin. Dưới mắt Thiên Chúa và trong thực tế, đức tin và sự công chính là một (c.11).

8 Trích Tv 32,1-2.

13 *Gia nghiệp* được ban do *lời hứa* của Thiên Chúa (St 12,1+), ai tin vào lời hứa ấy mới được thừa hưởng (Gl 3,6-14).

17 Trích St 17,5.

18 Trích St 15,5.

5 2 Lòng tin đưa tới *niềm hy vọng* được hưởng gia nghiệp vinh quang Chúa hứa (8,18-25 ; Ep 1,18 ; Cl 1,27 ; 1 Tx 4,13 ; 5,8 ; 1 Ga 3,2tt ; 1 Pr 1,3-4 ; Gl 5,5 ; Cl 1,5) trong Đức Ki-tô (16,25+ ; Ep 1,18 ; Mt 12,21).

5 *Thánh Thần* trong chúng ta là bằng chứng của tình yêu Thiên Chúa, đồng thời là động lực thúc đẩy chúng ta yêu mến Thiên Chúa (8,15.31-39 ; Gl 4,6). Thánh Thần, hay *Thần Khí* của Giao Ước mới (Gl 3,14 ; 2 Cr 3,6+ ; Cv 2,33+ ; Ed 36,27+), ngự trong tín hữu (8,9 ; 1 Cr 3,16), làm cho họ trở thành con Thiên Chúa (8,14-16 ; Gl 4,6).

12 Vì A-đam tổ phụ loài người đã phạm tội mà sự chết (Kn 1,13+ ; 2,24) và tội lỗi đã lan tràn khắp trần gian. Đức Ki-tô, tổ phụ của nhân loại mới (cc. 15-19 ; 1 Cr 15,21-23.45) đã cứu loài người khỏi cái chết muôn đời, mà cái chết thể xác là dấu chỉ.

15 *Muôn người* nghĩa là mọi người (cc. 12.18 ; x. Mt 20,28+). Tầm vóc ơn cứu độ của Đức Ki-tô, vượt hẳn sự sụp đổ của muôn người do tội lỗi A-đam.

6 1 *Phép rửa*, ds là *phép dìm*. Được dìm xuống nước là được dìm trong cái chết của Đức Ki-tô, được đưa lên khỏi nước là được phục sinh với Người trong sự sống mới (c.23 ; 8,11+ ; 1 Cr 5,7-8+ ; 2 Cr 5,17+ ; Ep 2,6+ ; Ga 1,4.12 ; Cv 5,20. X. Mt 3,6+ ; Cv 1,5+ ; Ep 5,26 ; Tt 3,5 ; Dt 6,2-4).

10 Đức Ki-tô đã mặc lấy xác phàm (1,3 ; 8,3 ; Dt 4,15), đã thành tội lỗi vì chúng ta (2 Cr 5,21) và đã chết đối với tội (Rm 6,10). Người đã phục sinh, đã nên A-đam mới, thần khí ban sự sống (1 Cr 15,45).

12 Đã liên kết với Đức Ki-tô (c.11), người chịu phép thánh tẩy không được phạm tội nữa. Nhưng thực tế, họ vẫn có thể tái phạm (7,14-24 ; x. 1 Ga 3,6+).

15 Đức Ki-tô đã giải thoát chúng ta (x. 3,24+) khỏi tội lỗi và lề luật (7,7+). Xưa chúng ta là nô lệ, bây giờ là người tự do (8,15.21) để phục vụ Thiên Chúa và Đức Ki-tô, Đấng cứu chuộc ta (6,22 ; Ep 6,6 ; 1 Tx 1,9 ; 1 Cr 7,22 ; Mt 6,24).

7 1 Vâng phục lề luật là phụng sự Thiên Chúa ; nhưng con người không có sức giữ luật, phải nhờ ơn thánh (3,20 ; 5,20 ; 7,7+). Đức Ki-tô sẽ giải phóng con người nhờ Thần Khí : Nhờ đức tin và phép rửa, Ki-tô hữu chết đi đối với lề luật và tội lỗi (c.6 ; 6,2.11 ; 8,1-4 ; Gl 2,19 ; Cl 2,20).

5 Xác thịt là phần vật chất của con người (1 Cr 15,39 ; Lc 24,39 ; v.v.) mỏng dòn và yếu đuối trước mặt Thiên Chúa (6,19 ; 1 Cr 1,29 ; 2 Cr 7,5 ; Mt 24,22 ss ; 26,41 ss). Lắm khi thánh Phao-lô hiểu xác thịt như là ổ đam mê và tội lỗi (13,14 ; Gl 5,13-21), thậm chí là lực lượng của sự dữ (8,4-9) mà Đức Ki-tô đã huỷ diệt nơi thân xác của Người (8,3 ; Ep 2,14tt ; 1 Pr 3,18 ; 4,1 ; Ga 1,14) ; những người chịu phép thánh tẩy thì được giải thoát khỏi xác thịt (8,9 ; 2 Cr 10,3 ; Cl 2,11).

7 Luật Mô-sê tốt (1 Tm 1,8tt), vì nói lên ý Thiên Chúa (7,12 ; x. 3,2 ; 9,4 ; Đnl 4,1+), nhưng luật đó không thể ban sự công chính (3,20 ; Gl 3,11-13). Vì soi sáng trí khôn để cho biết phải trái, mà không trợ lực giúp người ta nắm giữ, thì luật sẽ trở thành khí cụ của tội lỗi (4,15 ; 5,13 ; Gl 3,19+). Chế độ giáo dục tạm thời này (10,4 ; Gl 3,24) đưa tới chế độ ân sủng của Đức Ki-tô (Rm 3,31 ; 10,4 ; Ep 2,15 ; Mt 5,17+). Câu trích ở Xh 20,17 và Đnl 5,21.

14 Đây nói về con người đang làm tôi cho tội lỗi, trước khi lãnh nhận ơn thánh. Còn nỗi bứt rứt của Ki-tô hữu lại là chuyện khác (Gl 5,17-18).

20 Nhấn mạnh cc. 15.17 nhưng không gạt bỏ trách nhiệm của con người.

24 *Thân xác phải chết này* (12,4 ; 1 Cr 5,3 ; 12,14-20) là con người phàm của tôi (7,5+ ; Cl 2,11), đang bị tội lỗi (1,24 ; 1 Cr 6,18), và sự chết (6,12) thống trị.

8 1 Sau khi đã thắng tội lỗi (ch. 5), sự chết (ch. 6) và được giải thoát khỏi lề luật (ch. 7) nhờ liên kết với chiến thắng của Chúa Ki-tô, người tín hữu bước vào đời sống mới, đời sống do Thần Khí. Đây là chương quan trọng nhất.

4 Sự công chính mà lề luật đòi hỏi đã được Đức Ki-tô hoàn thành trên thập giá (3,31 ; x. Mt 5,17+). Người ta lãnh nhận sự công chính ấy nhờ đức tin và lòng mến (13,8-10 ; Gl 5,14 ; Mt 22,40 ss).

11 Nhờ Thần Khí tác sinh, Chúa Cha đã làm cho Đức Ki-tô phục sinh (1,4+), và cũng sẽ làm cho Ki-tô hữu phục sinh (1 Cr 6,14 ; 2 Cr 4,14 ; Ep 2,6). Ngay bây giờ, Ki-tô hữu sống đời sống mới của con cái Thiên Chúa (cc. 13-17.29-33 ; 6,1+ ; Gl 2,20).

18 *Vinh quang sẽ được mặc khải nơi chúng ta* (x. 1 Cr 2,9-10 ; 2 Cr 4,17 ; Cl 3,3-4). Vũ trụ mong chờ (cc. 19-22) ; vì được tạo dựng cho con người (St 1,28 ; 2,19), hư hoại bởi con người (St 3,17-19), vũ trụ sẽ thông phần ơn cứu độ của con người (Ep 1,10 ; Cl 1,16-20 ; 2 Pr 3,12-13 ; Kh 21,1+).

29 Chúa Con là hình ảnh tuyệt vời của Chúa Cha (Cl 1,15+) ; Người đã phục hồi nơi con người hình ảnh của Thiên Chúa, đã bị tội lỗi phá huỷ (Rm 5,12+ ; x. St 1,26+ ; 3,22). Khi đã nên đồng hình đồng dạng (1 Cr 15,49 ; Pl 3,21) với vị Trưởng Tử (Cl 1,18 ; Dt 1,6), người tín hữu thực sự là con cái Thiên Chúa (Gl 3,26-28 ; 4,5-7 ; Dt 2,11.17).

30 Thiên Chúa đã an bài và hướng dẫn mọi sự vì vinh quang của những người được chọn (cc. 18+.21 ; x. Ga 17,5.10). Tội lỗi đã tước đoạt vinh quang đó. Nhưng một khi được nên công chính, họ càng thấm nhuần vinh quang (2 Cr 3,18+) cho tới ngày được hoàn toàn tỏ rạng trong Nước Trời (Ep 1,18 ; Cl 1,5 ; 1 Pr 1,3-5).

36 Trích Tv 44,23.

9 1 Đối với ơn cứu độ nhờ đức tin, Do-thái và dân ngoại đều bình đẳng (3,9.22-30 ; v.v.). Niềm hy vọng của Tân Ước có bỏ qua các lời hứa Thiên Chúa đã ban cho *dân riêng* của Người không ? Đó là đề tài được nói đến trong các chương 9-11.

3 Ở đây là kiểu nói do lòng nhiệt thành, không phải tự rủa hay thề thốt gì.

5 Lời vinh tụng hướng về Đức Ki-tô. Thánh Phao-lô luôn nghĩ đến Đức Ki-tô chính là Thiên Chúa làm người (Pl 2,5tt ; Cl 1,15+). Người vốn là Thiên Chúa (Cl 2,9+ ; Tt 2,13 ; 1 Ga 5,20) luôn kết hợp với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần (2 Cr 13,13+).

7 Trích St 21,12.

8 Lề Luật dựa vào dòng dõi huyết thống, Tân Ước dựa vào Thần Khí và ân sủng (x. 1,3-4 ; Gl 3,3 ; 4,21-31 ; Pl 3,3 ; Ga 3,6).

9 Trích St 18,10.14.

13 Trích St 25,23 ; Ml 1,2-3.

17 Trích Xh 9,16 ; x. Xh 4,21+.

20 Ráp nối Is 29,16 ; 45,9 ; Kn 12,12. x. Kn 15,7+.

22 Pha-ra-ô cứng lòng (c.17) và Ít-ra-en bất trung không thể tránh khỏi bị trừng phạt nhưng một cách nào đó (x. 3,3.7 ; 6,1), cũng nằm trong kế hoạch của Thiên Chúa.

29 Trích Hs 2,1.25 ; Is 10,22-23 ; 1,9. Chúa xót thương giữ lại một *số sót* (x. Is 4,3+).

33 Trích Is 28,16 ; 8,14 ; x. Cv 4,11+.

10 1 Ít-ra-en không tin nhận Đức Ki-tô là *cùng đích* của lề luật (c.4 ; Gl 3,24), đang khi Tin Mừng kêu gọi mọi người đến với đức tin (cc. 5-13).

5 X. Lv 18,5.

6 Các đoạn trích (Đnl 9,4 ; 30,12-14) đều nói về Lề Luật.

11 Trích Is 28,16.

13 Trích Ge 3,5.

16 Có những người từ chối lời rao giảng Tin Mừng, thì trái lại cũng có nhiều người đã vâng nghe. Các câu trích lấy từ Is 52,7 ; 53,1 ; Tv 19,5 ; Đnl 32,21 ; Is 65,1-2. Từ Tv 19,5 các câu trích báo trước rằng dân ngoại sẽ đón nhận ơn cứu độ, thế chỗ người Do-thái không chịu tin.

11 1 Ít-ra-en vẫn còn là dân được chọn, nhờ *số sót* (Is 4,3+) làm đại diện trong một thời gian, cho tới lúc toàn thể Ít-ra-en trở lại. Các câu trích lấy từ Tv 94,14 ; 1 V 12,22.

4 Trích 1 V 19,10.14.

8 Trích Đnl 29,3 ; Is 29,10.

10 Trích Tv 69,23-24.

11 Ít-ra-en chỉ tạm thời bất trung. Nhờ sự kiện này, dân ngoại được dịp tin theo Đức Ki-tô.

18 Khi trở thành Ki-tô hữu, người ngoại được tháp vào dân thánh, hoàn toàn do tình thương của Thiên Chúa.

25 Một cái nhìn tiên tri tổng quát (x. cc. 11-12) : Toàn thể Ít-ra-en sẽ được cứu độ (c.26).

26 Trích Is 59,20-21 ; 27,9.

33 Nhớ lại lòng Thiên Chúa *xót thương* mọi người (cc. 30-32 ; x. 3,23-24 ; Gl 3,22), thánh Phao-lô thốt lên lời ca tụng *trí khôn ngoan* sâu thẳm của Thiên Chúa (x. 1 Cr 1,17+ ; Cl 2,3).

34 Trích Is 40,13.28.

12 1 Bây giờ là *phần khuyên nhủ* Ki-tô hữu sống đạo.

2 Nhờ đức tin và phép thánh tẩy, trí khôn và ý muốn của Ki-tô hữu đã được đổi mới ; họ luôn làm theo thánh ý của Thiên Chúa (7,6 ; 8,14 ; 14,18 ; Pl 1,10).

3 Đức tin là một ân huệ Thiên Chúa ban cho mỗi người. Các đặc sủng cũng vậy ; Chúa ban cho mỗi người mỗi khác, vì ích chung của cộng đoàn (1 Cr 12 ; 1 Pr 4,10).

19 Trích Đnl 32,35.

20 X. Cn 25,21-22 : làm cho lòng trí nó bứt rứt mà hối tâm (x. Mt 5,39.44-45).

13 1 Quyền hành chính đáng để phục vụ công ích là do Thiên Chúa ban. Các cuộc bách hại không làm lay chuyển lập trường này (1 Tm 2,1-2 ; Tt 3,1 ; 1 Pr 2,13-17. X. Kn 6,3+).

8 Thực hành điều răn mới của Chúa Giê-su, là chu toàn Lề Luật (3,31 ; 8,4-9 ; 1 Cr 13,1+ ; Gl 5,14 ; Cl 3,14 ; Ga 13,34+).

9 Trích Xh 20,13-17 ; Lv 19,18. Người *thân cận* không còn chỉ là đồng bào (Lv 19,18), mà bất cứ ai (Mt 25,40.45 ; Lc 10,29-37 ; Gl 3,28).

11 Thời sau hết bắt đầu từ Chúa Giê-su (Gl 4,4 ; Dt 1,2), trong ánh sáng của Ngày (1 Tx 5,5).

14 1 Vì đức tin non yếu, một số Ki-tô hữu còn buộc mình giữ những điều kiêng cữ của Do-thái hoặc dân ngoại. Thánh Phao-lô đưa ra một luật chung chỉ cách xử trí (x. 1 Cr 8,7-13 ; 10,14-33).

11 Trích Is 49,18 ; 45,23.

15 3 Trích Tv 69,10.

9 Khi đem Tin Mừng cho Ít-ra-en, Đức Ki-tô minh chứng rằng Thiên Chúa *trung thành* với những lời đã hứa. Còn việc hối cải của dân ngoại lại cao rao lòng *xót thương* của Người (1,5-7 ; 15,14 ; 16,25+). Các câu trích lấy ở Tv 18,50 ; Đnl 32,43 (LXX) ; Tv 117,1 ; Is 11,10.

16 Sứ vụ tông đồ là một tế vụ (x. 1,9).

21 Trích Is 52,15.

25 *"Phục vụ các thánh"* : Ki-tô hữu được gọi là các thánh.

16 17 Ám chỉ những tín hữu gốc Do-thái đòi tín hữu gốc dân ngoại phải giữ luật Mô-sê (x. Gl 5,7-12).

25 Bản *vinh tụng ca* đúc kết những đề tài chính yếu của bức thư. *Mầu nhiệm* là chương trình bí mật của Thiên Chúa khôn ngoan thượng trí, nay đã được tỏ bày (1 Cr 2,7-10 ; Ep 1,9-10+ ; 3,2+.9 ; Cl 1,26-27+). Đó là ơn cứu độ mà Đức Ki-tô phụng lệnh Chúa Cha thực hiện cho mọi kẻ tin, lúc này hầu hết là dân ngoại (1,5-7 ; 11,25 ; 15,16-17 ; Cv 9,15).

Thư 1 gửi tín hữu Cô-rin-tô

1 2 Ki-tô hữu *được hiến thánh, được gọi là thánh* (1,30 ; 6,11 ; Cv 5,11+ ; 9,13+).

7 Đó là Ngày (c.8) Đức Ki-tô xuất hiện trong vinh quang của Người (Lc 17,30 ; 2 Tx 1,7), ngày Người quang lâm (15,23+), hoàn thành Ngày của Đức Chúa (Am 5,18+), và khai mạc thời đại cánh chung (Gl 4,4+). Đây là giai đoạn cuối của lịch sử cứu độ. Khi nào ngày ấy đến, không ai biết (Mt 24,36 ; 1 Tx 5,1+).

12 A-pô-lô là một tân tòng sốt sắng, hùng biện và giỏi Kinh Thánh (Cv 18,24). Đây là chuyện bè phái, theo người này để chống kẻ khác, kể cả dựa trên Đức Ki-tô để chống các Tông Đồ.

13 *Nhân danh* : để thuộc về danh, vì danh (x. Mt 28,18+).

17 Không có nghĩa là Phao-lô coi thường phép thánh tẩy, nhưng là đã có người khác lo (x. Rm 6,3-4+ ; Gl 3,26tt). - Tư tưởng nhạy bén và tài hùng biện (2,1-5) chẳng là gì trước sự khôn ngoan của Thiên Chúa (1,22-25 ; 2,5-7. X. G 32,8+ ; Cv 17,22+ ; Rm 16,25+-28 ; Ep 3,9-10 ; Gc 3,13-18).

20 Trích Is 29,14 ; 33,18 (LXX) ; 19,12.

22 *Đòi dấu lạ* (x. Mt 8,1+), hay *tìm lẽ khôn ngoan* thì khó mà tin vào sáng kiến của Thiên Chúa được bao gồm trọn vẹn trong mầu nhiệm thập giá Đức Ki-tô (c.17 ; x. 2,2 ; Gl 3,1 ; 6,14 ; Pl 2,8).

31 Trích tự do Gr 9,22-23. x. Rm 3,27+ ; Gl 6,14.

2 6 *Trưởng thành* so với *trẻ nhỏ* (3,1) : đó là trưởng thành trong đức tin và đời sống Ki-tô hữu.

8 Đức Giê-su được xưng là *Đức Chúa*, tước hiệu của Thiên Chúa trong Cựu Ước (Xh 24,16+ ; Rm 16,27).

9 Trích Is 64,3 ; Gr 3,16.

14 ds : *Con người thuộc sinh khí*, đối chiếu với *con người thuộc Thần Khí*, lãnh nhận và sống theo Thần Khí (2,10 - 3,1 ; x. 15,44 ; Rm 5,5+).

15 *Con người sống theo xác thịt* (3,1 ; Rm 7,5) không có quyền xét đoán (x. 4,1-5). Người sống theo Thần Khí thì có quyền đó, với ơn phân định (12,10+).

16 Trích Is 40,13.

3 13 Theo truyền thống ngôn sứ, lửa là biểu tượng của việc thanh luyện và phán xét.

15 *Băng qua lửa* để khỏi chết cháy, có nghĩa là thoát nguy trong gang tấc.

20 Trích G 5,13 ; Tv 94,11.

4 13 Những gian nan thử thách của đời sống tông đồ làm nổi bật sự khôn ngoan và quyền năng của Thiên Chúa (1-2. X. 2 Cr 4,7+-12 ; 1 Tx 3,4 ; 2 Tm 3,10-12).

5 1 Chuyện quái gở I.

5 Nhân danh Chúa, cộng đoàn tách biệt kẻ có tội (x. 1 Tm 1,20 ; 2 Tx 3,6-14 ; 1 Ga 5,16-17), để dương sự hối tâm hối cải (11,32 ; 2 Tx 3,15).

8 Khi mừng lễ Vượt Qua, người Do-thái ăn bánh không men (Xh 12,1+). Đức Ki-tô, Chiên Vượt Qua đích thực, đã huỷ diệt *men cũ* là tội lỗi và làm phát sinh đời sống mới, tinh tuyền và chân thật, tượng trưng là *bánh không men*.

13 Trích Đnl 13,6 ; 17,7.

6 1 Chuyện quái gở II : lỗi anh em là những người thánh ra toà đời (Cv 9,13+).

12 Một châm ngôn của thánh Phao-lô (10,23), mà hạng người vô luân ở Cô-rin-tô hay lạm dụng. Tự do Ki-tô giáo không dung túng bất cứ loại phóng đãng nào (Rm 6,15) vì Ki-tô hữu hoàn toàn thuộc về Thiên Chúa.

7 10 Chúa ra lệnh không được ly dị (Mt 5,32 ; 19,9+). Thánh Phao-lô thêm : trừ trường hợp bên ngoại đạo bỏ bên có đạo, c.15.

25 *Độc thân* : x. Mt 19,12.

29 Ngày Chúa quang lâm gần kề (Rm 13,11+ ; Pl 4,5+). Vương quốc của Chúa Phục Sinh có đây rồi. Những gì thuộc đời này là tương đối.

36 *ds* : *Người trinh nữ của mình* : Phao-lô nghĩ đến những người trong tình trạng đính hôn lúc vào đạo. Đoạn này tối nghĩa nhưng giải pháp ở đây phù hợp với lời khuyên ở cc. 8-9.

8 1 *Thịt cúng* : các thần, thầy cúng, người dâng đã có phần. Phần còn lại được đem ra chợ bán (x. 10,25). Ở đây, thánh Phao-lô chỉ bảo cách xử sự (10,14-22 ; x. Rm 14,1+ ; Cv 15,20.29).

6 Ở đây, thánh Phao-lô khẳng định Đức Ki-tô có trước vạn vật và là Đấng tạo thành (x. Cl 1,15tt và Pl 2,6tt).

7 Vì không tin ngẫu thần mà bình tâm ăn của cúng là đúng thôi, nhưng đừng vì thế mà gây nên dịp cho những người yếu sa ngã. Tự do nhưng tế nhị : x. Rm 14-15.

9 1 Thánh Phao-lô là người tự do. Người tự do hy sinh một số quyền lợi của tông đồ (Cv 8,3) để làm nô lệ mọi người (cc. 19-23 ; 10,33 ; x. Rm 6,15+).

5 Hiểu ngầm : và xin anh em lo cho người chị em ấy. Chúa và Nhóm Mười Hai cũng có các bà đi theo giúp (Lc 8,2-3).

9 Trích Đnl 25,4 ; Lv 12,6.24.

25 *Tay đua phải kiêng kỵ đủ điều*, người tông đồ cũng phải biết hy sinh, để đạt tới đích và được thưởng.

10 1 Ví dụ thực tế rút từ quá khứ Ít-ra-en : nhiều người đã *bị loại* (9,27).

4 Theo một truyền thống Do-thái, *tảng đá* của Ds 20,8 là chính Đức Chúa hằng theo dân trong sa mạc (x. Tv 18,3+). Phao-lô nói đó là chính Đức Ki-tô đã có trước và hoạt động trong lịch sử Ít-ra-en.

7 Trích Xh 32,6.

16 *Chén chúc tụng* : thuật ngữ phụng tự Do-thái, có nghĩa chén rượu ta nâng lên mà dâng lời chúc tụng Thiên Chúa trước khi uống (11,25). *Dự phần vào* tế phẩm là kết hợp với Thiên Chúa. Ở đây dự phần bằng cách ăn uống mình máu Chúa Ki-tô, nên một với Người là Tế Phẩm Giao Ước Mới.

20 Trích Đnl 32,17.

26 Trích Tv 24,1.

11 1 Thánh Phao-lô khuyên như thế nhiều lần (4,16 ; Pl 3,17 ; 1 Tx 1,6 ; 2 Tx 3,7).

2 *Các truyền thống*, tư tưởng quan trọng của thánh Phao-lô (15,1-3 ; 2 Tx 2,15 ; 2 Tm 2,2 ; x. 1 Tm 6,20+). Đó là kho tàng giáo huấn người đã lãnh nhận và bây giờ truyền lại. Ở đây người áp dụng cho các tập tục và quan niệm đương thời.

4 *Che đầu, đứng đầu*, Phao-lô chơi chữ trên hai nghĩa của chữ *đầu* : vừa là cái đầu, vừa là người thủ lãnh. Phao-lô Ki-tô hoá một tập tục đương thời.

5 Phụ nữ che đầu để nói lên mình tuỳ thuộc chồng (c.10).

10 Đnl 23,15 nói *có Đức Chúa*.

16 Lý cuối cùng, chấm dứt tranh cãi.

20 Trước khi cử hành *bữa tối của Chúa*, có bữa ăn huynh đệ, và Phao-lô thấy tình trạng lộn xộn trong bữa ăn này, như thể tách ra theo giai cấp.

23 X. 11,2+. Đây là tường thuật đầu tiên của Tân Ước về *bữa tối của Chúa*, rất gần với Lc 22,19-20.

12 A-pô-lô không thích lập phe phái riêng (1,12).

22 *Ma-ra-na tha* ! Tiếng A-ram có nghĩa : *Lạy Chúa, xin ngự đến* ! Một lời tha thiết kêu lên Đức Ki-tô trong phụng vụ nguyên thuỷ (Kh 22,20 ; x. Pl 4,5+ ; Gc 5,8).

Thư 2 gửi tín hữu Cô-rin-tô

1 7 Thiên Chúa mạnh mẽ, còn sứ giả của Chúa lại yếu hèn. Đó là kinh nghiệm đời tông đồ của thánh Phao-lô và là đề tài chính yếu của thư này (4,7+ ; 6,4 ; v.v.).

22 *Đóng ấn tín* và *xức dầu* (c.21), có lẽ đây nói đến phép thánh tẩy và phép thêm sức. Tư tưởng cũng gắn liền với Ba Ngôi Thiên Chúa. Thần Khí được ban làm *bảo chứng* cho vinh quang sau này (5,5 ; Rm 8,23 ; Ep 1,13-14. X. Kh 7,4 ; 1 Ga 2,20+).

2 1 Trong thời gian giữa hai thư 1 và 2 Cr, thánh Phao-lô có đến Cô-rin-tô (x. 12,14 ; 13,1-2). Người cũng có viết một bức thư nữa khá nghiêm khắc (2,3-9 ; 7,8-12), nhưng bị thất lạc.

13 Một chương dài cắt ngang để biện hộ cho sứ mệnh tông đồ. Câu truyện sẽ tiếp tục ở 7,5.

3 2 Đời sống của Hội Thánh Cô-rin-tô làm chứng cho vị Tông Đồ đã sáng lập.

6 Bằng những ám chỉ khá tự do về Xh 32,16 ; 34,30-35, Phao-lô đặt việc phục vụ của các Tông Đồ - phục vụ Thần Khí - cao hơn việc phục vụ của ông Mô-sê (Ds 12,8+). - *Chữ viết* của Lề Luật so với luật nội tâm của Thần Khí.

18 Người tông đồ và người Ki-tô hữu phản chiếu vinh quang của Thiên Chúa rạng ngời trên gương mặt Đức Ki-tô (4,4-6 ; Xh 33,20+ ; Ga 1,18+). Như thế, họ được giống Thiên Chúa (Rm 8,29-30+ ; 1 Ga 3,2).

4 7 Sứ mệnh tông đồ được trao cho những con người mỏng giòn. Sự mỏng giòn đó lại minh chứng rằng chính Thiên Chúa thực hiện công việc của Người (cc. 8-12 ; 6,4-10 ; 10,1 ; 11,23-33 ; 12,9-10 ; v.v.. X. Kn 9,15 ; 1 Cr 4,13+ ; Ep 3,20 ; Pl 4,13 ; Cl 1,29 ; 1 Tx 1,5 ; v.v.).

13 Trích Tv 116,10.

5 4 Không muốn cởi bỏ *ngôi nhà dưới đất* để tức khắc trùm lên *ngôi nhà thiên quốc*. Thánh Phao-lô rõ ràng ước muốn ở trong số những kẻ còn sống ngày Đức Ki-tô quang lâm, để được trực tiếp biến đổi mà không phải qua cái chết (1 Cr 15,44+.51-53).

17 Thế giới cũ đã ra hư hoại vì tội lỗi, nay được Thiên Chúa đổi mới trong Đức Ki-tô (Gl 6,15 ; Cl 1,15-20+).

21 Thiên Chúa như đã đồng hoá Đức Ki-tô với tội lỗi, và muốn Người gánh lấy án phạt do tội lỗi loài người gây nên, để cứu độ muôn người (Rm 8,3 ; Gl 3,13 ; 1 Pr 2,24).

6 2 Trích Is 49,8. - *Ngày Chúa cứu độ* là thời gian trải dài (Rm 3,26 ; 13,11), từ khi Đức Ki-tô đến thế gian (Gl 4,4+), cho đến ngày quang lâm (1 Cr 1,8).

4 Một chuỗi những gian khổ khác so với 4,8-10 (x. 11,23-27), nhưng kết thúc bằng những lời lẽ khải hoàn.

14 Phao-lô căn dặn Ki-tô hữu (6,14 - 7,1), đừng để cho người ngoại đạo hay tà thuyết thâm nhập vào hàng ngũ của mình (x. Cn 9,1+).

16 Câu trích tiếp theo gom lại từ Xh 6,7+ ; Lv 26,11-12 (x. Ed 37,27) ; Is 52,11 ; Gr 51,45 ; 2 Sm 7,4 ; Is 43,6.

7 5 Phao-lô trở về câu truyện đã bỏ lửng ở 2,13. - *Thân xác chúng tôi* là chính Phao-lô trong thân phận mỏng giòn (x. Rm 7,5+).

8 4 *Việc phục vụ các thánh* : việc lạc quyên giúp Hội Thánh Giê-ru-sa-lem, x. 1 Cr 16,1+.

9 Gương Chúa Giê-su là lý do quyết định, khiến ta nhờ lại Pl 2,6-11 ; Mt 8,20 ; x. Mc 12,44 ss.

15 Trích Xh 16,18.

9 7 X. Cn 11,24-25 ; 19,17 ; 22,8 (LXX).

9 Trích Tv 112,9.

10 1 Bây giờ Phao-lô tiếp tục biện hộ cho sứ mệnh tông đồ của mình (x. 4,7+). Người nói về mình nhiều hơn để trả lời cho những anh em chủ trương Do-thái hoá luôn chống đối người.

12 1 Đây là những *đặc sủng* Chúa Thánh Thần ban cho cộng đoàn Ki-tô hữu (cc. 28-30 ; Rm 12,6-8 ; Ep 4,11), có khi hơi lạ. Phao-lô dặn phải thận trọng. Mọi ân huệ là nhằm đến ích chung.

6 Để ý nội dung Ba Ngôi (cc. 5-6 ; x. 2 Cr 13,13+).

10 *Phân định thần khí* : nhận định đâu là đặc sủng đích thực của Thần Khí, đây cũng là một đặc sủng (14,29 ; 1 Tx 5,20-21 ; 1 Ga 4,1).

12 Ý tưởng *thân thể Đức Ki-tô* thuộc về niềm tin căn bản của Phao-lô (Cv 9,5+). Anh em khác biệt nhưng cùng chung một đức tin và một phép thánh tẩy (Rm 6,1+), cùng thuộc về Đức Ki-tô Phục Sinh và cùng kết thành một thân thể, thân thể của Người (c. 27 ; 6,15 ; 10,16-17 ; Rm 12,4-5 ; Ep 1,23+).

31 Trong *bài ca đức mến* này, có ba đợt sóng nối tiếp nhau : đức mến cao quý hơn mọi sự (13,1-3) ; đức mến là mẹ các nhân đức (13,4-7) ; đức mến tồn tại muôn đời (13,8-13).

13 1 Lòng *yêu mến tha nhân* bắt nguồn từ Thiên Chúa (Rm 5,5 ; 8,39 ; 2 Cr 13,13 ; 1 Ga 4,7-10.16), từ Chúa Con (Rm 8,35 ; Gl 2,20 ; 2 Cr 5,14 ; Ga 13,1.34+), và Chúa Thánh Thần (Rm 5,5+) ; là dấu chứng của lòng yêu mến đối với Thiên Chúa (1 Ga 3,17) ; là nội dung của điều răn tối thượng gắn liền với lòng *yêu mến Thiên Chúa* (Mt 22,39 ss ; Rm 13,8+) ; gồm tóm tất cả sự trọn lành (Gl 5,6 ; Cl 3,14) và rồi triển nở tối đa khi tín hữu được nhìn thấy Thiên Chúa và hưởng gia nghiệp muôn đời (cc. 8.12 ; x. 2,9).

13 Bộ ba nhân đức đối thần này đã xuất hiện ngay từ 1 Tx 1,3. Các thư của Phao-lô sẽ đề cập tới thường xuyên, nhưng thứ tự khác nhau tuỳ chỗ.

14 1 Từ đức mến, Phao-lô trở về đặc sủng. Ơn ngôn sứ cao trọng hơn ơn nói tiếng lạ, vì ngôn sứ xây dựng cộng đoàn (cc. 3-4).

20 Không thâm độc, như trẻ nhỏ (Mt 18,3), nhưng phải là Ki-tô hữu trưởng thành, như người lớn (2,6+), với trí phán đoán vững vàng (Rm 12,2 ; 16,19 ; Ep 4,14 ; Pl 1,10).

21 Trích Is 28,11-12.

15 1 Phao-lô đã biết (15,12) có một vài anh em chối bỏ sự sống lại. Người Do-thái dần dần cảm thấy là có, và dạy lại (Tv 16,11+ ; G 19,25+ ; Ed 17,10 ; 2 Mcb 7,9+). Cùng với các tông đồ khác, Phao-lô làm chứng cho mầu nhiệm Đức Ki-tô đã sống lại (cc. 1-11). Đây là nội dung chính yếu của lời rao giảng và đức tin (cc. 11.14 ; Rm 1,4 ; v.v.).

8 Ở đây cũng như trong các sách Tin Mừng, những lần hiện ra của Chúa Phục Sinh không được liệt kê hết (x. Mt 28,10+).

12 Niềm tin vào sự phục sinh của Đức Ki-tô, và sự sống thiêng liêng thiết thực trong Đức Ki-tô, đưa Hội Thánh đến niềm tin vào kẻ chết sống lại (x. Mt 22,23 ss ; Cv 2,32 ; 4,2 ; 26,8.23).

23 Về Ngày Chúa quang lâm x. 1,8, lúc thời gian đến cùng tận, x. Mt 24,3+. Phao-lô còn nói : Ngày Chúa mặc khải vinh quang của mình (1,7+), ngày Chúa xuất hiện (1 Tm 6,14+. X. Pl 4,5+).

27 Trích Tv 110,1 ; Tv 8,7.

29 Ta không biết gì về tập tục này.

32 Trích Is 22,13.

44 Thân thể có thần khí, hay được "thần khí hoá", đã thoát khỏi những định luật của thân thể có sinh khí (2,14), đặc biệt là sự hư nát. Thân xác của chúng ta một khi được "thần khí hoá" thì nên đồng hình đồng dạng với thân xác Đức Ki-tô Phục Sinh, A-đam mới của nhân loại mới (cc. 21-22 ; Rm 5,12+ ; 6,1+ ; Pl 3,20-21).

45 Trích St 2,7 ; x. St 1,20.

52 *Chúng ta*, Phao-lô đặt mình vào số những người còn sống khi Chúa quang lâm (x. 2 Cr 5,4 ; 1 Tx 4,15-17 ; 5,1+). Phải chăng đây là một kiểu nói (x. Rm 6,5 ; Pl 3,10) ?, vì Phao-lô không biết thời điểm (1 Tx 5,1-3).

55 Trích Is 25,8 ; Hs 13,14. Sau khi rao giảng về thập giá (1-2) và sự sống lại (15), Phao-lô kết thúc bằng lời ca chiến thắng và tạ ơn (c.57).

16 1 Anh em tín hữu Giê-ru-sa-lem (Cv 9,13+) lâm cảnh túng thiếu (Cv 11,29-30). Phao-lô không ngừng lo quyên giúp, để nói lên tình liên đới giữa các Hội Thánh đã được gầy dựng trong dân ngoại với Hội Thánh mẹ, gốc Do-thái (Cv 24,17 ; Rm 15,25-28.31 ; 2 Cr 8-9 ; Gl 2,10).

17 Trích thoáng Gr 9,22-23 ; x. 1 Cr 1,31.

11 2 Đức Chúa đã yêu thương Ít-ra-en bằng một tình thương ghen tỵ (Đnl 4,24+ ; Hs 1,2+ ; Ep 5,23+-33 ; Kh 21,2+). Phao-lô cũng cảm thấy có tình thương như vậy đối với Hội Thánh Cô-rin-tô.

12 Một lòng vị tha, vô vị lợi mà các người kia khó đuổi kịp (x. Cv 18,3+).

12 7 *Cái dằm* nào ? Một căn bệnh kinh niên ? Sự cứng lòng của đồng bào Do-thái (x. Rm 9,8+) ?

10 Thế đó, những lận đận suốt cuộc đời tông đồ của Phao-lô làm nổi bật quyền năng của Thiên Chúa (4,7+ ; x. 1 Cr 1,26 - 2,5).

13 1 X. Đnl 19,15 ; Mt 18,16 ; 1 Tm 5,19.

13 Lời cầu chúc theo công thức Ba Ngôi có lẽ đã được sử dụng trong phụng vụ tiên khởi. Nhiều chỗ trong các thơ Phao-lô nói đến Ba Ngôi đang hoạt động, mỗi chỗ mỗi khác tuỳ theo văn mạch (Rm 1,4 ; 15,16.30 ; 1 Cr 6,11 ; 12,4-6 ; Ep 1,3-14 ; 4,4-6 ; 2 Tx 2,13-14. X. Mt 28,19 ; 1 Pr 1,2 ; 3,18 ; 1 Ga 4,2 ; Gd 20-21 ; Kh 1,4-5 ; v.v.).

Thư gửi tín hữu Ga-lát

1 1 Phao-lô giải thích ngay danh hiệu là *tông đồ* của mình (Rm 1,1+). *Tông đồ*, dịch sát là *sứ giả, thừa sai, người được sai đi* (Dt 3,1 ; Ga 20,21).

4 *Cõi đời xấu xa hiện tại*, cõi đời của Xa-tan (2 Cr 4,4 ; Ga 1,9+), của tội lỗi và luật Mô-sê. Ngay bây giờ, Đức Ki-tô đã giải thoát chúng ta để đưa vào triều đại của Thiên Chúa (Rm 6,15+ ; 7,1+ ; 14,17 ; 1 Cr 6,9-10 ; Cl 1,13).

15 Ơn gọi của Phao-lô nhắc lại Gr 1,5 ; Is 49,1 ; x. Cv 9,15.

16 Đức Ki-tô đã hiện ra với Phao-lô (1 Cr 9,1 ; 15,8 ; Cv 9,17).

2 1 Cc. 1-10 nhắc lại Cv 15 (x. 15,1+). Cv 15 nhấn mạnh đến những thoả thuận mở rộng đường rao giảng Tin Mừng. Ở đây Phao-lô đối chiếu việc tông đồ của mình với việc tông đồ của các vị khác.

2 Phao-lô thành lập các Hội Thánh luôn trong tinh thần hiệp thông với Hội Thánh Mẹ mà đại diện là ba vị tông đồ *có thế giá*, những *cột trụ* ở Giê-ru-sa-lem (c.9 ; x. Cv 15).

9 Trong thực tế là chia nhau hai vùng hoạt động tông đồ : Pa-lét-tin và vùng kiều bào Do-thái sống tản mác ngoài Pa-lét-tin. Nhưng dù ở đâu, Phao-lô cũng giảng cho đồng bào mình trước, còn Phê-rô cũng vẫn lo cho dân ngoại (x. Rm 1,16 ; 1 Pr).

11 Vì sợ anh em Do-thái, Phê-rô che đậy lòng mình (x. Cv 10,28 ; 15,7-11).

15 Câu nói mỉa mai. Người Do-thái có thói liệt dân ngoại vào hạng tội lỗi.

16 Trích Tv 143,2 ; x. Rm 3,20+.

3 1 Ơn cứu độ nhờ Đức Ki-tô chịu chết và phục sinh là căn bản nền huấn giáo của Phao-lô (1,1-14 ; Cv 13,26-39 ; Rm 4,24-25 ; 1 Cr 2,2 ; 15,1+ ; 1 Tx 1,9-10+).

6 Theo St 15,6, ông Áp-ra-ham được nên công chính nhờ đức tin (Rm 4,3+) là một tấm gương và là tổ phụ của những người tin (Rm 4,16, và c.7 ở đây).

8 Trích St 12,3.

10 Trích Đnl 27,26.

11 Trích Kb 2,4 ; x. Rm 1,17+.

12 Trích Lv 18,5.

13 Vì gánh lấy tội lỗi loài người, Đức Ki-tô cũng gánh lấy lời nguyền rủa đè lên nhân loại tội lỗi (2 Cr 5,21+). Câu trích : Đnl 21,23.

17 Ơn cứu độ xuất phát từ một lời hứa vô điều kiện của Thiên Chúa (Dt 11,8-9 ; x. 9,15+), chứ không phải từ việc giữ luật Mô-sê.

19 Luật Mô-sê (Rm 7,7+) cho người ta biết mình có tội (Rm 3,20+) ; và như thế đưa người có tội đến với Đức Ki-tô (4,2), Đấng thực hiện lời hứa (cc. 23-29).

27 *Con cái Thiên Chúa* (c.26), nhờ đức tin và phép thánh tẩy (4,5 ; Rm 6,1+ ; 8,11+.29+ ; Ga 1,12+).

4 3 *Những yếu tố vũ trụ*. Có thể hiểu các tinh tú và sức mạnh thiên nhiên mà tín hữu Ga-lát gốc lương dân trước kia kính thờ (x. Cl 2,8.20), hoặc những hình thức nghi lễ thời Cựu Ước dựa vào sự vận hành của các thiên thể (3,19 ; Cl 2,16 ; Dt 2,2+).

4 Cựu Ước dọn đường cho ơn cứu độ. Vào thời buổi Thiên Chúa muốn, Đức Giê-su hoàn thành ơn ấy và khai mạc thời đại Mê-si-a (x. Mt 5,17+ ; Mc 1,15 ; Cv 1,7+ ; 1 Cr 10,11 ; 2 Cr 6,2+ ; Ep 1,10 ; Dt 1,2 ; 1 Pr 1,20).

12 Tôi hoà mình hết mức với anh em để anh em tin vào Đức Ki-tô như tôi (x. 1 Cr 9,21-22).

21 Với hình ảnh hai bà mẹ hai người con, Phao-lô muốn nói : chính sách Luật Mô-sê (St 16 ; 21,9-21) cho thấy rằng lời hứa cứu độ cao trọng hơn Lề Luật và đem lại tự do cho dòng dõi Áp-ra-ham, còn Lề Luật chỉ sản sinh tình thần nô lệ (x. Rm 9,6-13).

26 Giê-ru-sa-lem của Cựu Ước là bà mẹ nô lệ ; Giê-ru-sa-lem của Đấng Mê-si-a là bà mẹ tự do (Is 2,2 ; 54,1 ; x. Kh 21,2+).

5 13 Yêu thương là luật của đời sống mới trong đức tin (cc. 13-15 ; 5,6 ; 6,2; Rm 7,7+ ; 13,7-8+).

14 Trích Lv 19,18 ; x. Mt 22,34+-39 ss.

24 Vì đã đóng đinh xác thịt vào thập giá với Đức Ki-tô, Ki-tô hữu được hưởng sự tự do của Thần Khí (2,19-20 ; 6,14 ; Rm 6,6-7 ; 8,13 ; Cl 3,5).

6 11 Tái bút dài nhất tự tay Phao-lô viết.

16 Đây là dân Ki-tô hữu, được thừa hưởng các lời hứa của Thiên Chúa (3,6-9 ; 4,21-31 ; Rm 9,6-8 ; Kh 7,4+).

17 *Dấu tích* đây là các thương tích đã chịu vì Đức Ki-tô (2 Cr 6,4-5 ; 11,23-28).

Thư gửi tín hữu Ê-phê-xô

1 3 Toàn bức thư trải rộng tầm nhìn lên khắp giới tạo thành, và mở đầu bằng một thánh ca tuyệt diệu (cc. 3-14).

6 *Ân sủng* là tình thương quyền năng của Thiên Chúa, cho ta thông phần vinh quang của Ngươi (Xh 24,16+ ; x. Ga 1,14+ ; 17,22-24 ; Rm 8,17. 21.30+), nhờ ơn thánh hoá (x. Rm 6,4+ ; v.v ; 2 Pr 1,4+).

10 Thiên Chúa quy tụ lại dưới quyền Đức Ki-tô thế giới tạo thành đã bị tội lỗi phân tán (1,23+ ; Rm 8,18+-22 ; Cl 1,15-17).

13 *Anh em* : Ki-tô hữu dân ngoại mà Phao-lô có sứ mệnh đưa về với Đức Ki-tô (3,2 ; Cv 9,15 ; Rm 1,1+). Thánh Thần được hứa ban là quà tặng Thiên Chúa dành cho tất cả mọi người (Rm 5,5+), và là ân sủng hoàn tất *thiên ý nhiệm mầu*, đồng thời bảo đảm hạnh phúc vĩnh cửu (2 Cr 1,22+).

21 *Quyền lực thần thiêng* : ý nói đến tước hiệu và quyền năng trong phẩm trật các thiên thần x. Rm 8,38 ; Cl 1,16 ; v.v. ; thuộc truyền thống Do-thái (x. 6,12+).

22 Trích Tv 8,7 ; x. 1 Cr 15,25-27.

23 *Thân Thể Đức Kitô* đó là Hội Thánh (Cv 5,11+ ; 1 Cr 12,12+) ; được tập hợp trong Thánh Thần (4,4), có Đức Ki-tô là đầu (4,15-16 ; 5,23+-32 ; Cl 1,18 ; 2,19). - Hội Thánh là *sự viên mãn* của Chúa (3,19 ; 4,13), bao gồm cả thế giới tạo thành được Chúa Ki-tô đổi mới và điều khiển (1,10+ ; 4,10.13 ; Cl 1,15-20). *Làm cho tất cả được viên mãn*, ds : là tất cả trong mọi sự (x. 1 Cr 12,6 ; 15,28 ; Cl 3,11).

2 2 C.4 sẽ nối tiếp câu này.

5 *Chúng ta*, người ngoại (cc. 1-2), cũng như người Do-thái (c.3).

6 *Cùng sống lại và cùng ngự trị* là chuyện tương lai (Rm 6,3-11 ; 8,11+.17-18+), nhưng đã được nắm chắc, có thể nói là đã có (Cl 2,12 ; 3,1-4).

11 *Dân ngoại* : không thuộc dân của Giao Ước, không cắt bì, không có Đấng Ki-tô.

12 *Người không có Thiên Chúa*, vô thần, cụm từ duy nhất trong Tân Ước. Thiên Chúa độc nhất (1 Cr 8,5-6), hằng sống và chân thật (1 Tx 1,9), đã tỏ mình ra cho Ít-ra-en (St 12,1+ ; Xh 3,15 ; v.v.).

20 *Ngôn sứ* của Tân Ước (3,5 ; Cv 11,27+ ; v.v.). Cùng với các Tông Đồ, họ là chứng nhân tiên khởi. *Nền móng* (Mt 16,18+) : Chính Đức Ki-tô là nền móng duy nhất của Hội Thánh (1 Cr 3,10-11).

3 2 Được sai đi rao giảng cho dân ngoại (c.7 ; 1,13 ; Cv 9,15 ; Cl 1,27+), đối với Phao-lô, là một ơn nhưng không và bất ngờ (Rm 15,15-16 ; Gl 1,15-16+).

18 *Dài rộng cao sâu* (G 11,9). Mầu nhiệm cứu độ thật vô cùng phong phú (3,8-9), tình thương của Đức Ki-tô rất mực bao la, mạnh mẽ làm đổi mới con người và thế giới.

19 Ki-tô hữu được đầy tràn sự sống của Thiên Chúa nơi Đức Ki-tô (Cl 2,9), và là thành phần của Đức Ki-tô toàn diện và viên mãn (1,23+).

4 4 *Một ... một*, sự hợp nhất trong Hội Thánh phải thắng vượt ba thử thách : sự chia rẽ (cc. 1-6) ; sự đa dạng của các tác vụ (cc. 7-13) ; các tà thuyết (cc. 14-16).

8 Phao-lô dựa vào hai từ chính của Tv 68,19 : *Người đã lên cao, đã ban ân huệ*, để nói rằng việc Chúa Giê-su thăng thiên và ban Thánh Thần đã được báo trước (Cv 1,8+ ; 2,33+).

13 Đức Ki-tô : nguyên mẫu của mọi người được tái sinh (2,15 ; 4,24), cho họ làm nên thành phần của thân thể mầu nhiệm Người là Hội Thánh, mà Người là Đầu (1,10+.23+ ; x. Rm 8,29+ ; 1 Cr 12,12+ ; Cl 3,10-11).

16 Nhờ Đức Ki-tô thúc đẩy và liên kết, các Ki-tô hữu phục vụ lẫn nhau, mỗi người theo sứ vụ và ân điển của mình (Ep 4,11-13 ; x. Gl 5,13). Sự phục vụ này xây dựng (x. 2,20-22) và làm tăng trưởng Hội thánh cách hài hoà (Cl 2,19 ; 1 Cr 12,12-30).

25 Trích Dcr 8,16.

26 Trích Tv 4,5 (LXX).

5 2 Ám chỉ Xh 29,18 ; Tv 40,7 ; v.v.

14 Chắc là của một thánh ca thời nguyên thuỷ (x. Is 26,19). Về tư tưởng : Rm 6,4+ ; Dt 6,4 ; 10,32.

21 Trước khi nói trên dưới, Phao-lô nói : *lẫn nhau* (1 Pr 5,5 ; Cl 3,18).

23 Như Thiên Chúa là hôn phu của dân được tuyển chọn (Hs 1,2+), Đức Ki-tô là hôn phu của Hội Thánh (2 Cr 11,2+ ; Ga 3,29 ; Kh 21,2+). Phao-lô đưa ra một gương mẫu lý tưởng cho hôn nhân.

6 3 Trích Xh 20,12.

11 Cựu Ước trình bày Đức Chúa như một chiến binh nai nịt chống lại quân thù (Is 11,4-5 ; 59,16-18 ; Kn 5,17-23). Phao-lô cũng nói Ki-tô hữu phải lấy binh giáp vũ khí của Thiên Chúa mà chống lại quyền lực của ác thần (Rm 13,12 ; 1 Tx 5,8).

12 *Thần linh quái ác chốn trời cao* (1,20-21+ ; x. 3,10 ; Pl 2,10) muốn lôi kéo loài người phạm tội (2,2) ; nhưng Đức Ki-tô đã giải thoát khỏi ách nô lệ của chúng (Gl 4,3+.9 ; Cl 1,13 ; 2,5), và đã võ trang cho ta chống lại chúng.

Thư gửi tín hữu Phi-líp-phê

1 1 *Giám quản, trợ tá*, ds ; *người coi sóc* và *người giúp việc*. Đó là những *kỳ mục* (Tt 1,5+) và cộng sự viên của các ngài (1 Tm 3,8+).

5 *Góp phần*, ds *hiệp thông*, từ còn được dùng ở 2,1 ; 3,10 ; 4,15 ; x. 1,7 ; 4,4. Góp phần bằng việc giúp Phao-lô (4,16-18), và chịu khổ vì Tin Mừng (1,27-30).

12 Phao-lô bị bắt giam và sắp bị đưa ra toà.

20 Thân xác Ki-tô hữu đã được thánh hoá trong phép thánh tẩy (1 Tx 4,2-4 ; 1 Cr 1,2+), được liên kết với thân xác Đức Ki-tô đau khổ và phục sinh (1 Cr 6,12-20 ; 12,27. X. Rm 14,8 ; Gl 2,20).

23 *Được ở với Đức Ki-tô* : Đó là hạnh phúc và cùng đích của đời sống Ki-tô hữu (2 Cr 5,6-9 ; 1 Tx 4,17).

2 5 Đức Ki-tô, Thiên Chúa làm người (x. Rm 9,5+ ; Cl 1,15+-17), tự hạ (cc. 6-8) và được Thiên Chúa siêu tôn (cc. 9-11).

7 *Trút bỏ vinh quang*, ds : *trút bỏ chính mình. Giống phàm nhân*, dĩ nhiên trừ ra tội lỗi (Dt 4,15).

8 *Cây thập tự* là nhục hình dành cho quân gian ác (Dt 12,2). Một chuyện không thể chấp nhận đối với người Do-thái (1 Cr 1,12-15 ; 2,1-2 ; Gl 6,14).

11 Toàn giới tạo thành (Ep 4,10 ; Kh 5,3) tuyên xưng niềm tin căn bản "*Đức Giê-su Ki-tô là Chúa*" (Cv 2,36+ ; Rm 9,5+ ; 10,9 ; 1 Cr 12,3). Danh hiệu trỗi vượt này là chính danh hiệu của Thiên Chúa (x. Is 45,25).

17 Người Hy-lạp và Do-thái thường dội dầu, hoặc rượu, hoặc nước, trên hay quanh bàn thờ, như một nghi thức bổ túc lễ tế. Phao-lô sẵn sàng đổ máu mình ra

để hoàn thành công việc thờ phượng thiêng liêng (3,3), là đức tin và công việc tông đồ (Rm 1,9+).

3 2 *Giả danh cắt bì* : rất khó dịch. Cắt bì thực sự, nhưng lòng người không chịu thay đổi (x. Gl 5,12).

3 Phao-lô chẳng trông gì ở những kiểu giữ luật Mô-sê bên ngoài, dựa vào *xác thịt* (Rm 9,8+) ; nhưng vẫn hãnh diện vì quá khứ Do-thái của mình (Cv 22,3-5 ; 26,4-7 ; Rm 11,1 ; 2 Cr 11,22 ; Gl 1,13-14).

9 Sự so sánh giữa hai kiểu công chính này cũng là tất cả đề tài của Rm và Gl.

15 *Người hoàn thiện* có nghĩa là người đã trưởng thành, đã thấm nhuần giáo lý, không còn là trẻ con (1 Cr 2,6+).

19 Vì phải giữ đủ thứ kiêng kỵ, rồi còn phải cắt bì, những điều người Do-thái coi trọng. Không hẳn nói về nhục dục.

4 5 *Chúa đã gần đến* (3,20 ; Ga 14,3 ; 1 Cr 7,29+ ; 16,22+ ; 1 Tx 4,15+ ; 5,1+ ; 1 Pr 4,7 ; Kh 22,17-20). *Chúa quang lâm* (1 Cr 15,23+).

10 Phao-lô không hề tìm tư lợi (Cv 18,3+ ; x. 1 Pr 5,2+), không chịu cho giáo đoàn nào trợ cấp. Ở đây người vừa bày tỏ lòng biết ơn, vừa nói lên sự độc lập của mình. Trong Hội Thánh, quà tặng vật chất vừa diễn tả vừa thắt chặt mối dây liên kết thiêng liêng giữa người thọ giáo và người huấn giáo (cc. 17-19; x. 1 Cr 9,10-11 ; Gl 6,6 ; 1 Tm 6,18-19 ; Dt 13,16).

Thư gửi tín hữu Cô-lô-xê

1 9 Sự hiểu biết sâu xa và thấm thía (Ep 4,24), thuộc con tim và đời sống.

15 Đức Ki-tô đứng hàng đầu trong giới tạo thành (cc. 15-17 ; Ep 1,10), rồi trong giới tái tạo nghĩa là giới được cứu chuộc (cc. 18-20). Phao-lô còn nhận thấy Đức Ki-tô đã có từ trước, là Con Thiên Chúa (Pl 2,5+) là hình ảnh tuyệt diệu của Thiên Chúa (Rm 8,29+ ; 2 Cr 4,4 ; Dt 1,3+ ; v.v.), và thông phần tạo dựng (Ga 1,3 ; 1 Cr 8,6).

18 Đức Ki-tô là *Đầu* của Hội Thánh như là Đấng sống lại đầu tiên (c.18), và là căn nguyên của ơn cứu độ (c.20. X. Ep 1,23+).

20 Ơn *hoà giải* (Rm 5,10-11 ; 2 Cr 5,18-19), nhờ máu Đức Ki-tô (Rm 3,24+).

24 Những gian lao vất vả của công việc tông đồ lại liên kết Phao-lô với những đau khổ của Đức Giê-su, vì phần rỗi của thế gian (Cv 14,22 ; 2 Cr 1,5 ; 4,10-12 ; Pl 1,20+ ; 2 Tm 2,10 ; Kh 6,10-11).

27 Từ đây dân ngoại cũng biết mình được dẫn đưa vào *mầu nhiệm* cứu độ (3,4 ; Ep 1,18 ; 2,13 ; 3,2+-3 ; x. Rm 1,1+).

2 8 *Mối triết lý* là những thứ giáo thuyết sai lạc, làm nô lệ cho những *yếu tố thiên nhiên* (c.20 ; Gl 4,3+).

9 *Sự viên mãn* (1,19) : Thế giới thần linh và vũ trụ tạo thành hội tụ lại nơi Đức Ki-tô phục sinh, bởi vì Người là Thiên Chúa, hiện hữu và rạng ngời vinh quang từ trước muôn đời, nay đã nhập thể, đã chết và phục sinh (Ep 1,10+.23+).

10 Đức Ki-tô là đầu mọi quyền lực thần thiêng (x. Ep 1,21). Người truất phế các thứ quyền lực thần thiêng quái ác (cc. 14-15). Nên một với Đức Ki-tô, Ki-tô hữu cũng thắng những thần thiêng quái ác này (Ep 6,12+).

11 Đây là phép cắt bì thiêng liêng, phép thánh tẩy (x. Ep 2,11 ; Gr 4,4+).

12 X. Rm 6,4+ ; Ep 2,5-6+.

3 4 Ngày quang lâm, Đức Ki-tô sẽ xuất hiện với tất cả tầm vóc của mình (1,27 ; Rm 8,18+ ; 1 Cr 15,23+).

5 Mầu nhiệm chết và phục sinh được thể hiện dần dần nơi con người mới (cc. 2.10 ; Rm 6,4-14 ; 12,2+ ; Ep 4,22-24), qua việc từ bỏ tội lỗi (cc. 5-11), và việc tái tạo hình ảnh Thiên Chúa nơi *các thánh* của Người (cc. 12-17 ; 1,15+).

16 Một cái nhìn chung về các buổi họp Ki-tô hữu với giáo huấn và thánh ca (Ep 5,19-20).

18 Một số giáo huấn về luân lý chung để thực hành trong đời sống Ki-tô hữu, có liên quan với các lời khuyên nhủ rộng hơn ở 3,1-17 ; 4,2-6. X. 1 Tx 4,1+ ; Ep 5,21 - 6,9 ; 1 Pr 2,11 - 3,12. Về vấn đề nô lệ, x. Plm 6+.

4 16 Thư gửi cho tín hữu Lao-đi-ki-a không còn. Các thư được đọc cho anh em (1 Tx 5,27), rồi chuyển qua cho các Hội Thánh lân cận (2 Cr 1,1), và được coi là thành phần Kinh Thánh (2 Pr 3,16).

Thư 1 gửi tín hữu Thê-xa-lô-ni-ca

1 3 Lời nhắc nhở cựu trào nhất về đức tin, đức cậy, đức mến (1 Cr 13,13+).

10 Cc. 9-10 cô đọng lời rao giảng của Phao-lô cho dân ngoại. Thiên Chúa chân thật và độc nhất ban ơn cứu độ nhờ Đức Ki-tô Phục Sinh (x. Rm 1,1-4 ; 1 Cr 1,7.23 ; 8,4-6+ ; 15,1+.23-24 ; Gl 4,8-9 ; Cv 2,22+ ; 14,15 ; v.v.).

2 13 *Nghe Lời* (Gl 3,2), *đón nhận Lời* (4,1 ; 2 Tx 3,6 ; 1 Cr 15,1 ; Gl 1,9 ; Pl 4,9 ; Cl 2,4), và o trong lò ng (1,6 ; 2 Tx 2,10 ; Cv 8,14 Rm 10,6tt). Người nghe tin rằng chính Thiên Chúa nói qua vị tông đồ, sứ giả của Người (2 Cr 2,17 ; 3,5 ; 13,3 ; Gl 4,14 ; x. Mt 10,40 ss ; Ga 17,6-8.20+ ; v.v.). Lời đó tác động (x. Rm 1,16 ; Dt 4,12+).

14 Phao-lô nói mạnh (cc. 15-16), là vì đồng bào Do-thái quấy nhiễu (Cv 13,45tt ; v.v.), và cũng vì những luận chiến ban đầu (Mt 21,33-41 ss ; 23,37 ss ; Cv 2,22-23 ; 13,50 ; v.v.). Nơi khác, Phao-lô nhắc lại các đặc ân Chúa đã ban cho dân tộc được tuyển chọn (Rm 3,1-3 ; 9,3-5 ; Pl 3,4-6).

4 1 Giáo huấn luân lý cũng thuộc về truyền thống tông đồ (2,13+ ; x. Pl 4,8-9 ; Cl 3,18).

3 Sự thánh thiện của Ki-tô hữu (Cv 9,13+ ; 1 Cr 1,2+), là hậu quả của việc Thiên Chúa làm. Thiên Chúa ban Thánh Thần cũng để giúp con người chế ngự các đam mê (c.8+).

4 *Một người vợ*, ds là *một chiếc bình*. Trong văn chương Do-thái, *chiếc bình* ám chỉ thân xác mình (5,23 ; Rm 12,1) ; mà *thân xác mình* cũng có nghĩa là vợ mình (1 Pr 3,7 ; St 2,23) : "Mình ơi !".

8 Thánh Thần, hồng ân Thiên Chúa ban cho thời Đấng Mê-si-a (Ed 36,27 ; 37,14 ; Cv 2,33+ ; Rm 5,5+).

13 Một số anh em cho rằng chết trước ngày Chúa quang lâm là bị thiệt thòi. Phao-lô nhắc lại giáo huấn căn bản về sự chỗi dậy của những người đã an giấc.

15 Phao-lô giả thuyết rằng mình còn sống trong ngày Chúa quang lâm (1 Cr 15,23+ ; x. 1 Cr 15,51-52 ; 2 Cr 5,4+).

16 *Tiếng thiên thần, tiếng kèn, đám mây* là những hình ảnh quen thuộc trong văn chương khải huyền (x. 2 Tx 1,8+), khi nói về ngày quang lâm.

17 Những người còn sống sẽ nhập đoàn với những người sống lại, tất cả sẽ được đưa tới toà Chúa phán xét, để sau đó được mãi mãi sống với Người (5,10 ; 2 Tx 2,1 ; x. Pl 1,23+).

5 1 Phao-lô quả quyết mình không biết khi nào Ngày Chúa đến (1 Cr 1,8). Vậy phải tỉnh thức đợi chờ (Mt 24,42-43 ss ; Rm 13,11 ; 1 Cr 16,13 ; 1 Pr 5,8 ; Kh 3,2-3). Coi chừng các mặc khải lăng nhăng.

4 Từ *Ngày* của Chúa, Phao-lô chuyển qua *ánh sáng* là đặc trưng của con cái Thiên Chúa (Ep 5,8).

12 Lần đầu tiên nói đến các vị lãnh đạo cộng đoàn. Sự tận tâm của các vị đó đáng quý trọng và mến yêu. Các lời khuyên sau là nói cho các vị đó cũng như cho cả cộng đoàn.

17 Lời khuyên *cầu nguyện không ngừng* đã ảnh hưởng sâu rộng đến nền linh đạo Ki-tô giáo (Lc 18,1 ; Rm 12,12 ; Ep 6,18 ; Cv 2,42).

19 Lòng quý trọng đối với các ân điển của Thần Khí đòi hỏi phải cân nhắc thận trọng (1 Cr 12,1+.10+ ; 1 Ga 4,1-6).

23 Lần duy nhất Phao-lô phân tách con người làm ba thành phần (Rm 7,24+ ; x. 1 Cr 15,44). Dầu sao ở đây con người toàn diện vẫn là chính yếu.

Thư 2 gửi tín hữu Thê-xa-lô-ni-ca

1 8 *Trời, thiên thần, lửa* là những hình ảnh phát xuất từ văn chương khải huyền trong truyền thống Do-thái (1 Tx 4,16+). - Về ngày Chúa quang lâm, ám chỉ và trích dẫn từ Xh 3,2 ; Is 66,15 ; Gr 10,25 ; Is 66,4 ; 2,10 ; 49,3 ; 66,5 ; Tv 89,8 (LXX) ; 68,35 (LXX).

2 1 Phao-lô nói rõ sẽ có dấu hiệu báo trước ngày Chúa Ki-tô lại đến (1 Tx 5,1+). Nhưng ngày nào thì không rõ.

3 *Hiện tượng chối đạo* sẽ xảy đến do một tên trùm chống đối Thiên Chúa (Ed 28,2 ; Đn 11,36), và tranh giành ảnh hưởng với Đức Ki-tô, tức là tên Phản Ki-tô (1 Ga 2,18+). Nó sẽ xuất hiện vào thời sau hết, để thử thách những người tin (Mt 24,24 ; Kh 13,1-8). Nhưng Chúa vinh quang sẽ triệt hạ nó (Is 11,4 ; Kh 19,11-21).

6 Cái gì đó (c.6), hoặc ai đó (c.7) cầm giữ tên Phản Ki-tô (1 Cr 15,23+), trước khi nó xuất hiện, vẫn là một điều bí ẩn.

7 Khi được thả ra, *tên gian ác* sẽ xuất đầu lộ diện và mặc sức hoành hành.

9 *Xa-tan* (G 1,6+ ; 1 Tx 2,18 ; x. Mt 4,10 ; v.v.), là cha sự gian dối (Ga 8,44), sẽ dốc sức ra công (Ep 2,2 ; 6,12+ ; v.v.) qua tên gian ác, để dẫy loài người xa sự thật (Mt 24,12 ; 1 Pr 13,13tt).

13 Để ý : Ba Ngôi được lần lượt nhắc đến ở cc. 13-14 ; x. 2 Cr 13,13+.

3 1 Các Ki-tô hữu cầu nguyện cho vị Tông Đồ là góp phần làm cho lời rao giảng có hiệu lực (1 Tx 2,13+ ; x. Mt 9,36-38).

6 Vài dấu óc vô kỷ luật đã gây xáo trộn trong cộng đoàn (1 Tx 4,10-11). Có lẽ họ cho rằng Ngày Chúa quang lâm gần kề thì làm lụng là vô ích.

10 Có thể là một câu châm ngôn nhằm cảnh cáo người lười biếng.

15 *Đừng giao du* : chưa tới mức tuyệt thông như ở 1 Cr 5,5+.

Thư 1 gửi ông Ti-mô-thê

1 4 Đây là những suy luận của người Do-thái về các nhân vật Cựu Ước.

8 Lề luật ở đây không nhằm làm cho người ta biết tội (Rm 3,20+ ; 7,7+), nhưng nhằm sửa dạy người tội lỗi.

10 Giáo lý *lành mạnh* (6,3 ; 2 Tm 1,13 ; v.v.) là lời dạy dỗ vững chắc của các Tông Đồ.

17 Rất có thể lời vinh tụng này phát xuất từ phụng vụ (x. Rm 16,27).

18 Có sự can thiệp của ngôn sứ trong việc giao sứ vụ cho Ti-mô-thê (4,14 ; 2 Tm 1,6 ; Cv 11,27+).

2 4 Lời quả quyết này (c.6 ; 4,10) giúp hiểu đúng các bản văn khác của Tân Ước, như Rm 3,29-30 ; 8,28-30+ ; 9,18-20+. Sứ mệnh trung gian của Chúa Ki-tô (cc. 5-6 ; x. Ga 1,14-18 ; 16,23 ; Rm 3,24 ; Dt 2,6-17+) nêu rõ ý cứu độ của Thiên Chúa (1 Cr 8,6+ ; Ep 1,3-14).

9 Vai trò của phụ nữ được nói rõ ở đây với nhiều chi tiết (Tt 2,4-5 ; x. 4,3 ; 5,13), không phản bác sự bình đẳng nam nữ trong ơn gọi nên thánh (Gl 3,28).

3 1 Sự khác biệt giữa *giám quản* và *kỳ mục* chưa được minh định rõ ràng (x. Cv 20,17.18 ; Tt 1,5+-7).

8 *Trợ tá* (Cv 6,6+) là những người giúp đỡ vị *giám quản* (Pl 1,1).

16 *Mầu nhiệm* đạo thánh (3,9 ; Rm 16,25+) được gói ghém trong vài câu vần tất, có vẻ là một khúc thánh thi (x. 6,15-16 ; 2 Tm 2,11-13 ; Pl 2,6-11).

4 1 *Thời cuối cùng* này đã bắt đầu (Rm 13,11+), dấu hiệu là thử thách (2 Tm 3,1-5 ; Mt 24,6-8ss.23-24ss ; 2 Tx 2,3-12 ; 2 Pr 3,3+ ; 1 Ga 2,18 ; v.v.).

14 *Đặt tay* là một nghi thức trao ban ân phúc hoặc quyền hành (Cv 6,6+), tuỳ theo văn mạch : chúc lành (Mt 16,15), chữa bệnh (Mt 9,18), ban Thánh Thần (Cv 8,17+) ; thánh hiến cho một chức vụ (x. 1 Tm 1,18+).

5 3 Một số *bà goá* được kêu gọi phục vụ cộng đoàn. Cộng đoàn lo cho các bà goá *đích thực*, nghĩa là những bà không nơi nương tựa.

19 X. Đnl 25,4 ; Lc 10,7 ; 1 Cr 9,9 ; Đnl 19,15.

22 Ở đây *đặt tay* để trao chức vụ (4,14+).

6 13 Đức Giê-su tuyên xưng mình là Vua Mê-si-a và chứng nhân của sự thật (Ga 18,36-37).

14 Trong các thư mục vụ, *xuất hiện* có nghĩa là *quang lâm* (1 Cr 15,23+), và *mặc khải vinh quang* (1 Cr 1,7+) ; cả ba chữ đều nói đến cuộc khải hoàn cuối cùng của Đức Ki-tô đã khai mạc ngay khi Người giáng thế.

16 Chắc đây là một lời vinh tụng lấy từ một thánh thi phụng vụ (x. 1,17).

20 Đây nói đến kho tàng giáo lý và đức tin (x. 2 Tm 1,12.14 ; 1 Tm 4,6 ; 2 Tx 2,15 ; x. 1,10), phải bảo tồn và truyền lại y nguyên (x. 2 Tm 2,2 ; Mt 28,20).

Thư 2 gửi ông Ti-mô-thê

1 5 Cậu Ti-mô-thê lớn lên trong một gia đình có đức tin (x. 3,14-15 ; Cv 16,1).

12 *Ngày đó* là Ngày Chúa quang lâm (1 Cr 1,8 ; x. c.18).

2 2 Ta nắm bắt cách cụ thể việc chuyển giao kho tàng giáo lý tinh tuyền trong Hội Thánh (1 Tm 6,20+).

8 Đây là tín điều chính yếu thánh Phao-lô trung kiên rao giảng (Rm 1,3-4+ ; 2 Cr 6,4+ ; x. Cl 1,24+).

11 Một khúc thánh thi khác (1 Tm 3,16+).

18 Có lẽ họ chỉ nghĩ đến ơn phục sinh tinh thần, ơn phục sinh của phép thánh tẩy (Rm 6,1-11 ; Cl 3,1 ; v.v.), ngược lại với 1 Cr 15,35-53.

19 Người ta tạc hai câu này (Ds 16,5.26 ; Is 26,13 (LXX)) trên tảng đá móng, hoặc ghi trên văn khế dựng nhà.

3 8 Theo truyền thống Do-thái, Gian-nê và Giam-rê là các tay phù thuỷ Ai-cập được nói đến ở Xh 7,11-13.22.

16 *Sách Thánh* (c.15 ; x. 1 Mcb 12,9+), đã được Thiên Chúa linh hứng (2 Pr 1,21). Tư tưởng cổ điển này của Do-thái giáo có vẻ được Phao-lô áp dụng cho một số văn bản nhất định của các Tông đồ (1 Tm 5,18 ; 2 Pr 3,15-16). Sách Thánh trang bị cho Ti-mô-thê để ông chu toàn nhiệm vụ (c.17).

4 6 Cuộc hy sinh mà Phao-lô cho là gần làm ta liên tưởng đến Pl 2,17+. - Giờ *phải ra đi* lại nhắc đến Pl 1,23+, ông trông đợi ngày sẽ từ biệt cõi đời để ở với Đức Ki-tô.

18 Lời vinh tụng dâng lên Thiên Chúa ở Gl 1,5, ở đây được dâng lên Đức Ki-tô.

Thư gửi ông Ti-tô

1 1 Lời chào hàm chứa cả một nền thần học về sứ vụ rao giảng.

5 Thánh Phao-lô sáng lập các giáo đoàn Hội Thánh và để lại cho người khác hoàn tất công việc đào tạo các Ki-tô hữu (1 Cr 3,6-10 ; Rm 15,20).

2 13 Thánh Phao-lô tuyên xưng rõ ràng Đức Ki-tô là Thiên Chúa (x. Rm 9,5+).

3 10 *Người theo bè phái*, ds : *Người lạc đạo*, người tín hữu theo một giáo thuyết sai lầm nào đó và gây chia rẽ trong Hội Thánh (x. 1 Cr 5,5+).

Thư gửi ông Phi-lê-môn

6 Đức tin và đức ái (cc. 5-7) là linh hồn của sự hiệp thông với Chúa Ki-tô và với anh em (c.17 ; Gl 5,6).

11 *Ô-nê-xi-mô* tiếng Hy-lạp có nghĩa là *hữu ích*.

15 Chúa quan phòng đã khiến cho anh nô lệ trở thành Ki-tô hữu bên cạnh thánh Phao-lô (c.10). Thế là người nô lệ và ông chủ trở thành anh em trong Chúa (c.16).

19 Chính ông Phi-lê-môn cũng đã đón nhận đức tin từ thánh Phao-lô.

20 Ngay với cc. 14-16, thánh Phao-lô muốn ông Phi-lê-môn hiểu rằng phóng thích Ô-nê-xi-mô là một điều tốt đẹp.

Thư gửi tín hữu Do-thái

1 3 Lấy lại hai hình ảnh của Kn 7,25-26 ; Chúa Con là phản ánh vẻ huy hoàng của Chúa Cha (Xh 24,16+ ; Ga 1,14+-18+), là hình ảnh trung thực của bản thể Chúa Cha (Cl 1,15+ ; x. Ga 14,6+-11 ; v.v.).

13 Trích Tv 2,7 ; 2 Sm 7,14 ; Đnl 32,43 ; Tv 102,4 ; 45,7-8 ; 102,26-28 ; 110,1.

2 2 Truyền thống Do-thái tin rằng các thiên thần loan báo Lề Luật cho ông Mô-sê (Cv 7,53 ; Gl 3,19).

8 Trích Tv 8,5-7 (LXX). Quyền tối thượng của con người trong vũ trụ là hình ảnh quyền tối thượng của Chúa Ki-tô vinh quang trên tất cả giới tạo thành (1 Cr 15,23+-28 ; v.v.).

10 Gian khổ đã làm cho Đức Giê-su nên *thập toàn* (11,40+), trong sứ mệnh thánh hoá và cứu độ.

13 Trích Tv 22,23 ; Is 8,17.18.

17 Lần đầu tiên xuất hiện tước vị *Thượng Tế* áp dụng cho Đức Ki-tô, một từ riêng của thư Dt, nêu lên chủ đề cho cả bức thư.

3 1 Là *sứ giả, thừa sai,* "Apôstolôs", được Thiên Chúa sai đến với loài người (Ga 3,17+), và là đại diện của loài người trước toà Thiên Chúa (2,17 ; 4,14+ ; v.v.), Đức Giê-su cao trọng hơn ông Mô-sê (cc. 1-6).

2 Trích Ds 12,7 (LXX).

7 Trích Tv 95,7-11. Lời giảng giải tiếp theo so sánh việc dân Ít-ra-en vào Đất Hứa với việc dân Ki-tô hữu được nhận vào Nước Trời.

17 X. Ds 14,29-35.

4 12 *Lời Thiên Chúa* (1,1-2) là nền tảng cho các lời hứa mà phần chú thích Tv 95 nhắc lại (x. 3,7) ; lời ấy luôn tác động (1 Tx 2,13+) và phán xét lòng dạ con người.

14 Đức Ki-tô luôn hiện diện bên toà Thiên Chúa (1,3 ; 8,1 ; 7,26 ; 9,24 ; v.v.) để lo cho chúng ta. Đó là điều làm cho niềm tin của chúng ta nên vững mạnh.

5 6 Trích Tv 2,7 ; 110,4. Vị Vua - tư tế của St 14,18+ là hình ảnh của Đức Ki-tô (7).

7 Đức Giê-su nài xin với lòng tuân phục (Mt 26,39). Người được nhậm lời khi vượt qua cái chết mà vào cuộc sống vinh quang (2,9 ; Ga 12,27.31 ; 13,31 ; Pl 2,6-11).

13 *Đạo lý - sự công chính,* là đạo lý về sự công chính của Thiên Chúa mà Đức Ki-tô đã mặc khải (Rm 3,21-26).

6 1 *Việc đưa tới sự ... chết* là việc tội lỗi (9,14 ; Rm 8,6 ; 13 ; v.v.).

2 *Mấy loại phép rửa* : của dân ngoại, của người Do-thái, của Gio-an Tẩy Giả và của Đức Ki-tô.

10 *Phục vụ các thánh* : việc tín hữu giúp đỡ nhau, chia sẻ cho nhau (1 Cr 16,1+).

19 X. Lv 16,2.12. *Cái neo* tượng trưng cho niềm hy vọng vững chắc. *Chìm sâu vào bên trong bức màn cung thánh* : lời thế của Thiên Chúa từ thiên cung (c.17), và chính Chúa Giê-su đã vào làm Thượng Tế nơi đó (4,14 ; v.v. ; x.9).

7 1 Vua tư tế Men-ki-xê-đê (5,6) mà St 14,17-20 không nói đến dòng dõi, gốc gác hay hậu duệ, khiến liên tưởng đến chức vụ tư tế độc nhất và muôn đời của Đức Ki-tô (cc. 1-3.15-17). Ông thu thuế thập phân của ông Áp-ra-ham, chỉ dấu ông cao trọng hơn ông Áp-ra-ham và dòng tộc tư tế Lê-vi, con cháu Áp-ra-ham (cc. 4-10).

11 Tv 110,4+ tuyên bố vua Mê-si-a là tư tế muôn đời theo phẩm trật Men-ki-xê-đê, chấm dứt chức vụ tư tế của dòng tộc Lê-vi và bãi bỏ Lề Luật cũ (cc. 18-19).

27 Lễ tế Đức Ki-tô dâng là độc nhất, khai mạc thời cánh chung (Cv 1,7+ ; Gl 4,4+), vì có hiệu lực tuyệt đối và vĩnh viễn (9,12.26 ; v.v.).

8 1 Về bản thân (7) cũng như về chức vụ và lễ tế (8-9) hiến dâng chốn thiên cung (cc. 1-5), Đức Ki-tô vượt hẳn các tư tế Lê-vi.

5 Trích St 25,40.

6 Vừa là Thiên Chúa vừa là người (2,10-18), Đức Ki-tô làm trung gian giữa loài người và Thiên Chúa (9,15+ ; 12,24 ; 1 Tm 2,5). Người thiết lập giữa Thiên Chúa và loài người một Giao Ước mà Gr 31,31+-34 đã tiên báo ; tác giả trích dẫn đầy đủ.

9 11 Nghi thức đền tội của Ít-ra-en (Lv 16), được thay thế bởi lễ tế độc nhất (7,27+) hiến dâng máu Đức Ki-tô (Rm 3,24+). Lễ tế này mở đường cho ta đến cùng Thiên Chúa (10,1.19 ; Ga 14,6 ; Ep 2,18 ; x. Kh 21,22+).

15 Cả đoạn dựa trên chữ *diathêkê* Hy-lạp vừa có nghĩa *giao ước* vừa có nghĩa *chúc thư* (8,6+ ; x. Gl 3,15-17+). Đức Kị-tô chết đi, chúc thư của Người mới có hiệu lực. Cũng vậy phải có đổ máu, tế phẩm mới thành lễ tế giao ước (x. Xh 24,6-8). Lễ tế của Đức Ki-tô có hiệu lực vô cùng hơn lễ tế của Mô-sê, và có giá trị vĩnh cửu (7,27+ ; Mt 20,28).

28 X. Is 53,12. Đức Ki-tô xuất hiện lần cuối cùng (1 Cr 1,7+ ; 15,23+ ; 1 Tm 6,14+), không phải để chuộc tội, mà để đưa những kẻ trung thành vào vinh quang (1 Cr 1,7+).

10 4 Thư Dt chối bỏ mọi hiệu lực của lễ tế cũ, chỉ đề cao lễ tế của Đức Ki-tô (cc. 12-14).

7 Trích Tv 40,7-9 (LXX).

13 Trích Tv 110,1.

17 Trích Gr 31,33-34 ; x. 8,8-12.

28 X. Đnl 17,6 ; Mt 26,28+ ss.

30 Trích Đnl 32,35.36.

32 *Ơn chiếu sáng* chỉ phép thánh tẩy (x. 6,4 ; Ep 5,14+).

38 Trích Is 26,20 (LXX) và Kb 2,3-4 (LXX). X. Rm 1,17+.

11 1 Đức tin (Rm 1,16+) như hưởng trước những tài sản trên trời mai sau (6,5 ; v.v. ; Rm 5,2+ ; Ep 1,13+). Các chứng nhân của Cựu Ước cho thấy rõ điều ấy (x. Hc 44-50).

6 Đức tin đưa con người đến Thiên Chúa dù mắt phàm không thể thấy (Xh 33,20+ ; Kn 13,1+ ; Rm 1,20), khiến con người vững tâm đợi chờ hạnh phúc Chúa hứa ban (Tv 62,13 ; Mt 5,12 ; Rm 2,6+).

18 X. St 22,1-14 ; 21,12.

21 X. St 47,31.

40 Mầu nhiệm phục sinh của Đức Ki-tô đã mở cửa trời cho những kẻ tin (4,14+), trước tiên là những người công chính trong Cựu Ước (7,19 ; 8,9-11 ; 10,1; x. 1 Pr 3,19+ ; Ga 12,32+ ; v.v.).

12 6 Trích Cn 3,11-12 (LXX).

7 Trong Kinh Thánh, *roi vọt* là một đặc điểm trong việc giáo dục con cái (x. Đnl 8,5 ; G 5,17 ; Tv 94,12 ; v.v.). Thiên Chúa dùng đau khổ để thánh hoá con cái mình (c.10).

12 Trích Is 35,3 và Cn 4,26 (LXX).

18 Giao Ước mới (8,1-6+) đã xoá bỏ sự sợ hãi, để đưa Ki-tô hữu vào thành đô thiên quốc (4,14+ ; 11,10.16) bên Đấng Trung Gian khải hoàn (x. Lc 10,20 ; Kh 21,2+).

21 X. Xh 19,18.16 ; Đnl 4,11 ; Xh 20,19 ; 19,13 ; Đnl 9,19.

26 Trích Kg 2,6.

29 Trích Đnl 4,24+.

13 5 X. Đnl 31,6.

6 Trích Tv 118,6.

10 *Bàn thờ* ở đây chỉ thập giá, nơi Chúa Ki-tô dâng mình làm lễ tế (cc. 11-12). Đó là nguồn gốc của bàn thờ Thánh Thể. Người Do-thái phục vụ *Nhà Lều* không có phần ở đây.

13 Xác các tế phẩm dùng làm lễ đền tội phải được thiêu ở ngoài trại (Lv 16,17) ; Đức Giê-su cũng đã chịu đóng đinh ở bên ngoài thành Giê-ru-sa-lem (Mt 27,32 ss). Vậy phải ra khỏi trại của đạo Do-thái và của thế gian mới được thành lễ tế.

Thư của thánh Gia-cô-bê

1 1 *Tản mác khắp nơi* : các Ki-tô hữu gốc Do-thái sống trong thế giới La-Hy, hoặc những Ki-tô hữu giữa dân ngoại (1 Pr 1,1 ; x. Cv 26,7 ; Kh 7,4+).

10 Người giàu có vẫn được chấp nhận, nếu họ biết hạ mình (1 Sm 2,7-8 ; Xp 2,3+ ; Lc 1,52 ; Mt 5,3+ ; Kh 14,13 ; v.v.).

13 Thiên Chúa thử thách con người (x. St 3,3+ ; Xh 16,4 ; v.v.), nhưng không thể nói Thiên Chúa cám dỗ con người (x. Hc 15,11-20 ; 1 Cr 10,13 ; 2 Pr 2,9). Ai phạm tội thì chịu trách nhiệm về tội của mình (c.15 ; Rm 7,7+-12 ; 6,23).

17 ds : *Cha các ánh sáng* (St 1), cũng có nghĩa là Đấng ban ánh sáng thiêng liêng (Ga 1,4+ ; 1 Ga 1,5).

18 Lời Thiên Chúa (x. c.25 ; 2,8) thực hiện một cuộc sinh ra mới (Ga 1,12+ ; 3,3-5 ; 1 Pr 1,23. X. 2 Cr 5,17+).

25 *Luật trọn hảo* là lời Thiên Chúa (c.18) được gieo (Lc 8,13), được đón nhận (1 Tx 2,13+), được thực hành (Mt 7,24-27 ss ; Rm 2,13 ; 1 Ga 3,18), đem lại tự do cho con người (2,12), khi con người trung thành giữ các lệnh truyền của Thiên Chúa (x. Rm 3,27 ; 6,15+ ; 7,1+).

2 8 Trích Lv 19,18 ; x. Mt 22,34+-39 ss ; Rm 13,8+-10.

14 Đức tin thể hiện qua đức ái (1 Tx 1,3 ; Gl 5,6), và mỗi người sẽ được phán xét theo việc mình làm (Rm 2,6+ ; v.v.). Tổ phụ Áp-ra-ham (c.23 ; St 15,6) là một con người trung thành yêu mến Thiên Chúa (Is 41,8), và hành động theo đức tin, theo *Luật trọn hảo* (1,25 ; x. Hc 44,20-21).

25 X. Gs 2,6 ; Dt 11,31.

3 5 *Cái lưỡi*, bộ phận nhỏ mà có thể gây thiệt hại lớn ; kẻ làm thầy phải biết kìm hãm miệng lưỡi mình (x. Cn 10,19 ; 15,1-4 ; 18,21 ; Hc 5,11-18 ; v.v.).

4 3 Cầu xin thế nào cho đúng : cc. 7-10.

4 ds : *những dâm phụ*, những người bất trung với Thiên Chúa (Hs 1,2+ ; 1 Cr 11,2+).

5 Câu trích khó xác định từ đâu (x. 2,7 ; 6,3 ; Đnl 4,24+ ; Xh 36,27).

6 Trích Cn 3,34 ; x. 1 Pr 5,5.

12 *Xét đoán* người thân cận là vi phạm luật tối thượng của yêu thương (c.11 ; 2,8). Xét đoán ở đây có nghĩa là kết tội (Mt 7,1 ; Rm 2,1).

14 Lời trách mắng này gợi lại lời các ngôn sứ như Is 5,8-10 ; Am 2,6-7 ; v.v. Ngày phán xét, của cải sẽ tố cáo những người giàu.

5 3 Đây nói về cuộc phán xét cuối cùng (cc. 7-9 ; 4,12), và chúng ta đã ở vào thời cuối cùng rồi (2 Cr 6,2+ ; x. Kn 2,10-20).

7 Chờ đợi Chúa quang lâm (Mt 24,1+ ; 1 Cr 1,8) là động cơ cuối cùng của sự kiên nhẫn (1,2-4.12 ; 1 Pr 4,7. X. G 1,21-22 ; 42,10-17 ; Mc 4,26-29).

12 X. Mt 5,34-37.

14 Hàng kỳ mục nhân danh Chúa xức dầu và cầu nguyện cho bệnh nhân (Cv 11,30+) để họ được nâng đỡ và xá tội : Hội Thánh xem đây là bí tích xức dầu bệnh nhân.

17 Lời cầu nguyện của ngôn sứ Ê-li-a (1 V 17,1.7 ; 18,1) là kiểu mẫu cho việc cầu nguyện dáng Chúa nhậm lời (Hc 48,2-3).

20 Trích Cn 10,12. Tình bác ái huynh đệ đưa kẻ lầm lạc trở về (Mt 18,15 ; 1 Tx 5,14) và cũng mang lại nhiều ơn ích cho chính người sống bác ái yêu thương (x. Lc 7,47 ; 1 Pr 4,8 ; 1 Ga 3,20).

Thư 1 của thánh Phê-rô

1 1 Giữa thế gian, các Ki-tô hữu sống như khách lạ (2,11 ; Rm 12,2+ ; Pl 3,20 ; Dt 13,14).

2 Câu này nói đến Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Công việc của Ba Ngôi sẽ được tỏ rõ ở cc. 3-12 ; x. 2 Cr 13,13+.

5 Toàn bộ công trình của Thiên Chúa chỉ được tỏ rõ vào thời cuối cùng (cc. 7.13.20 ; 4,13 ; 5,1 ; 1 Cr 1,7-8+ ; Gc 5,7+ ; x. Rm 8,17-18+ ; Cl 3,4).

12 Lời rao giảng của các Tông Đồ loan báo mầu nhiệm cứu độ từ nay hiện hữu (Rm 16,25+), dù trong tình trạng đợi trông (cc. 3-5).

16 Trích sách Lv 17,1+ ; x. Xh 19,3-6. Các câu sau nhắc lại sách Xuất hành ; hẳn đây là vết tích của một bài huấn giáo khai tâm rất xa xưa về phép thánh tẩy.

23 Cuộc tái sinh (1,3), cũng như sự tăng trưởng của người Ki-tô hữu (2,2) là công việc của lời Thiên Chúa (Gc 1,18+).

25 Trích Is 40,6-8 ; x. Gc 1,10-11.

2 3 Trích Tv 34,9.

8 Trích Is 28,16+ ; Tv 118,22+ ; Is 8,14-15. Sự cứng lòng tin của Ít-ra-en cũng nằm trong các dự kiến của Thiên Chúa (x. Ga 12,40+ ; Cv 4,11+).

9 Các phẩm tính của dân Thiên Chúa (Xh 19,3-6 ; Is 43,20-21 ; Hs 1,2-3 ; 2,25), được chuyển qua Hội Thánh, đền thiêng mới của Thiên Chúa (c.5 ; x. Rm 9,25-26 ; Kh 1,6).

13 X. Rm 13,1tt + ; Tt 3,1.

21 Trong gian truân thử thách, gương mẫu là Đức Giê-su (Ga 13,15 ; 1 Cr 11,1+ ; Pl 2,5) chịu đóng đinh vì tội lỗi chúng ta (3,18 ; Is 53,4-12 ; x. Cv 2,23; v.v.).

25 Nhờ đức tin, *các con chiên lạc* (Is 53,6) đã gia nhập đoàn chiên (Ga 10,11-16+) mà Đức Giê-su là Vị Mục Tử, là Đấng chăm sóc.

3 9 Tình thương bao gồm lòng yêu thương kẻ thù (Mt 5,38-39+ ; 1 Tx 5,5). Tv 34,13-17 mô tả phúc lành Chúa hứa cho những ai có lòng thương xót.

15 X. Is 8,12-13 (LXX). Ki-tô hữu làm chứng trước mặt thế gian (2,12), cách riêng ở toà án.

19 Sau khi chết và trước lúc phục sinh (Mt 12,40 ; Cv 2,24.31 ; Rm 10,7), Đức Giê-su đã xuống âm phủ (Mt 16,18+). Người loan báo ơn cứu độ (4,6), cho những người công chính đã qua đời và đang chờ được vào quê trời với Chúa (x. Mt 27,52).

21 Nước hồng thuỷ là hình ảnh báo trước phép thánh tẩy (1 Cr 10,6). Ở đây nước hồng thuỷ cứu vài người thoát nạn (St 7,7 ; 2 Pr 2,5), còn phép thánh tẩy thì hiệu lực khôn cùng (x. Rm 6,1+).

22 X. Cv 2,32-33 ; Ep 1,20-22 ; Pl 2,9-11+.

4 1 Nên một với Đức Ki-tô chịu khổ hình (3,18), người Ki-tô hữu chiến thắng các hậu quả của tội lỗi (Rm 1,28.32 ; 6,2-3.7 ; 1 Ga 2,16-17).

8 Trích Cn 10,12 ; x. Gc 5,20+.

10 *Ơn riêng* - đặc sủng - nào cũng để phục vụ cộng đoàn (1 Cr 12,1+ ; x. Rm 12,6-8).

12 *Lửa thử thách* ở đây ám chỉ một cơn bách hại lớn lao (1,7).

17 *Nhà của Thiên Chúa* (2,5), sẽ được tẩy luyện trước khi Đấng Phán Xét quang lâm.

18 X. Cn 11,21 (LXX).

5 1 *Các bậc kỳ mục*, ở đây là các vị lãnh đạo cộng đoàn, phân biệt với các *người trẻ* (5,5 ; x. Tt 1,5+). - *Trong tương lai* : trong ngày Chúa quang lâm (x. 1,5+).

2 Noi gương Chúa Giê-su (2,25+), các mục tử sẽ không ham lợi, nhưng hết sức nhiệt thành (x. Ga 21,15+ ; Cv 20,28+ ; 1 Cr 9,14 ; 2 Cr 1,24 ; Pl 4,5+ ; 1 Tx 2,5).

5 *Những người trẻ* có lẽ nói về các tín hữu, phân biệt với "các bậc kỳ mục" (5,1).

7 X. Cn 3,34 (LXX) ; Tv 55,23 ; 22,13-14.

13 *Hội Thánh ở Ba-by-lon* là Hội Thánh (2 Ga 1) Rô-ma, (Kh 14,8 ; v.v.).

Thư 2 của thánh Phê-rô

1 4 Thiên Chúa đã cho ta được thông phần với chính sự sống của Người (x. Ga 1,12+ ; 14,20+ ; Rm 6,4-5 ; 8,14-18+ ; 14,20 ; 1 Cr 1,9 ; Ep 1,9-10+ ; 1 Ga 1,2-3+). Điều này tách biệt ta với thế gian (Ga 1,9+ ; Cl 1,13 ; 1 Ga 2,14).

16 Thay vì suy luận liều lĩnh (3,4-5 ; x. 1 Tm 1,4 ; 6,20), các Tông Đồ đưa ra chính lời chứng của mình (Lc 1,2 ; Cv 1,8+ ; 1 Ga 1,1-3+) và lời chứng của Chúa Cha về Chúa Con (Mt 17,1-9 ss).

19 Quang cảnh nói trên thể hiện phần nào điều Thiên Chúa đã báo trước trong Kinh Thánh (c.21 ; 1 Pr 1,10-12 ; Cv 3,21 ; 2 Tm 3,16 ; x. 2 Pr 3,16).

2 1 Cả ch. 2 cho đến 3,3, rất gần với Gđ 4-16.

5 *Thế giới cũ* là thế giới trước lụt đại hồng thuỷ (x. 1 Pr 3,20).

10 *Các bậc uy linh* : các thiên thần (x. Gđ 9) phản nghịch.

18 *Những người vừa thoát* : những anh em tân tòng còn non yếu (2,14 ; 2,2).

20 X. Mt 12,45. Thà chẳng biết gì về đức tin (Gđ 3), còn hơn có đức tin rồi lại bỏ.

22 *Chó mửa.* : Cn 26,11. *Heo tắm* : không có trong Kinh Thánh.

3 3 Đúng là lời tiên báo này nằm trong giáo huấn tông đồ (Mt 24,24 ; Cv 20,29 ; 2 Tx 2,3-9 ; 1 Tm 4,1+ ; 2 Tm 3,1-5).

4 *Các bậc cha ông* là thế hệ Ki-tô hữu ban đầu.

5 Vai trò của Lời Thiên Chúa trong việc sáng thế cũng quan trọng như trong cuộc tận thế (St 7,11-21 ; 1 Pr 3,20).

10 X. Mt 24,29.43 ; Kh 3,3 ; 20,11 ; 1 Tx 5,2.

16 Ở đây các thư của Phao-lô được xem như thuộc Kinh Thánh. Ít ra một số đã được tập trung (x. 1 Tm 5,18-19 ; 1 Mcb 12,9+).

Thư 1 của thánh Gio-an

1 1 Chúa Con được gọi là Lời. Các Tông Đồ đã sống với Người, và nhận biết Người là *Lời ban sự sống* (1,3 ; 5,11-13 ; x. Ga 1,1-4+).

3 Sự *hiệp thông* Ki-tô giáo liên kết mọi tín hữu (Ga 3,12+) trong Thiên Chúa và trong Đức Ki-tô (Ga 1,12+ ; 14,20 ; 17,20+-24+ ; x. 1 Cr 1,9 ; 2 Pr 1,4+). Lời chứng của các Tông Đồ tạo nên sự hiệp thông này (2,24-25 ; 4,6 ; Ga 4,38+ ; Cv 1,21-22+ ; v.v.).

7 Cứ nhìn vào đời sống đức tin và tình bác ái (3,23 ; Ga 13,34) mà biết người ta có ở trong Thiên Chúa là Ánh Sáng (1,5) và Tình Yêu (4,8) hay không.

8 Ki-tô hữu cũng sai lỗi phạm tội. Nhưng nhờ sám hối và ơn Chúa thứ tha, nên đời sống thánh thiện của họ (3,3-9 ; 5,18 ; x. Cv 9,13+) được đổi mới không ngừng (Rm 3,9.19.23-25+ ; 6,12+-14).

2 3 Biết Thiên Chúa (x. Hs 2,22+) không phải chỉ là hiểu bằng trí mà còn là sống kết hiệp với Người. Mà sống kết hiệp với Người là nghe và tuân giữ lời Người (x. 1,6-7 ; 3,10 ; 4,21 ; 5,2 ; x. Ga 15,14-15 ; v.v.).

6 *Ở lại trong Thiên Chúa* (x. c.5) là sống trong Thiên Chúa và hiệp thông liên lỉ với Người.

18 *Tên Phản Ki-tô* là kẻ thù vào thời sau hết (2 Tx 2,3+). Mà thời đó đã khai mạc với Đức Ki-tô. Nó ngăn cản không cho người ta tin vào Đức Ki-tô, Con Thiên Chúa (4,2-3 ; x. 5,5-10 ; Ga 1,18+ ; 14,6+).

20 X. 2,27. *Dầu* chỉ lời của Thiên Chúa thấm nhập vào tâm hồn tín hữu, nhờ hoạt động của Thần Khí (Is 11,2+ ; 61,1+). Dầu cũng có thể chỉ Chúa Thánh Thần.

27 Thần Khí của Đức Ki-tô (c.20 ; x. Ga 6,45) làm cho lời rao giảng của các Tông Đồ nên hữu hiệu (c.24 ; 1,3+).

3 6 Ở đây (x. 5,18), thánh Gio-an không kể đến những sai lỗi nhất thời (1,8+).

12 Cho đến 4,6 nói về sự đối chọi giữa các Ki-tô hữu với những kẻ thuộc về thế gian (x. Ga 3,12+ ; 8,12+).

20 Thiên Chúa thấu triệt mọi sự và khoan dung đối với chúng ta, hơn chính lương tâm của chúng ta (x. 4,4 ; Ga 21,17 ; Gc 5,20).

4 1 Ai cho mình thuộc Thần Khí Thiên Chúa thì cũng có thể bị thần khí phản Ki-tô lôi cuốn (cc. 3-5 ; 3,24). Hội Thánh có bổn phận biện phân thần khí (c.6 ; x. 1,1-3+).

8 Sứ mệnh của Chúa Con (cc. 9-16 ; Ga 3,16-17 ; 4,42 ; Rm 3,24+-25+) cho thấy Thiên Chúa là Tình Yêu (c.16) và tình yêu của Ki-tô hữu phát xuất từ tình yêu của Chúa Cha và Chúa Con (1,3 ; 2,8 ; Ga 15,9 ; 17,23).

5 2 Ai yêu mến Thiên Chúa thì giữ các điều răn của Người (2,3 ; Mt 22,34+ ; Ga 14,15 ; 15,9-10). Mà yêu thương anh em là một trong hai điều răn chính yếu.

8 *Điều* : đó là sứ mệnh của Chúa Con.

16 *Tội dựa đến cái chết* : Theo mạch văn là tội theo tà thuyết, làm cho con người không thể hiệp thông với Thiên Chúa và dưa đến cái chết đời đời.

Thư 2 của thánh Gio-an

1 *Bà được tuyển chọn* ám chỉ một cộng đoàn tín hữu.

6 *Sống theo, sống trong* : dịch sát là *bước theo, đi trong* (x. 1 Ga 1,6-7 ; 2,6-8 ; 5,3).

9 Các thầy dạy giả hiệu tìm cách vượt quá giới hạn lời giáo huấn của Đức Ki-tô và các Tông Đồ (1 Ga 1,3 ; 2,24-27 ; 1 Tm 6,20+).

Thư 3 của thánh Gio-an

1 *Gai-ô* là một môn đệ trung thành của vị kỳ mục (cc. 3-6).

9 *Đi-ốt-rê-phét* là người lãnh đạo giáo đoàn.

12 Lời chứng của vị Kỳ Mục và của Sự Thật là chính Đức Ki-tô (Ga 14,6+) khiến cộng đoàn yên tâm tin tưởng vào Đê-mét-ri-ô (x. Ga 19,35 ; 21,24).

Thư của thánh Giu-đa

3 Đức tin tông truyền là nền tảng của đời sống Ki-tô hữu (20), không có gì phải đổi thay (5 ; x. 1 Cr 11,2+ ; 1 Tm 6,20+).

8 *Bậc uy linh* : các thiên thần (x. 2 Pr 2,10-12).

9 Dcr 3,2. Một ngụy thư Do-thái có kể lại cuộc chiến này.

11 X. St 4,3tt (Ca-in) ; Ds 22-24 (Bin-am) ; Ds 16 (Cô-rắc).

15 Trích sách Kha-nốc của Do-thái.

18 Câu trích dẫn này không thấy có đâu trong Tân Ước, nhưng có tương đương (x. Cv 20,29-31 ; 1 Tm 4,1 ; Mt 24,24).

20-21 Ba nhân đức tin-cậy-mến (1 Cr 13,13+), và việc cầu nguyện, đều hướng về Ba Ngôi Thiên Chúa (2 Cr 13,13+).

23 *Lửa thiêu* của cuộc phán xét (1 Cr 3,13).

Sách Khải huyền

1 1 Thiên Chúa mặc khải những bí nhiệm (Rm 16,25+), đặc biệt những bí nhiệm cánh chung (c.19 ; 1 Cr 1,7+ ; x. Is 24 ; Ed 38,1+), nhờ Đức Giê-su Ki-tô.

4 *Đấng hiện có, đã có và đang đến*, là danh xưng của Thiên Chúa, có liên hệ với Xh 3,14+, theo truyền thống lâu đời của người Do-thái. *Bảy thần khí* : Bảy ơn Chúa Thánh Thần (Is 11,2-3) ; chính Chúa Thánh Thần.

6 Những người được Đức Ki-tô cứu chuộc đều thông phần làm vua và tư tế với Người (5,10 ; Xh 19,6+ ; 1 Pr 2,9. X. 5,13-14 ; 19,4-8).

8 *An-pha* và *Ô-mê-ga*, chữ đầu và cuối trong mẫu tự Hy-lạp : Thiên Chúa là nguyên lý và cứu cánh của mọi loài (21,6 ; 22,13 ; x. 1,17 ; Is 44,6).

13 *Con Người*, tức là Đấng Mê-si-a, Vị thẩm phán thời cánh chung (Đn 7,13+ và Mt 8,20+). Các phẩm tính tương trưng của Người (x. Đn 10,5-6.9) sẽ được nhắc lại ở phần mở đầu bảy bức thư gửi cho các Hội Thánh.

19 Đặc điểm của sách Khải huyền (1,1 ; x. Đn 2,28) là cái nhìn ngôn sứ về hiện tại (ch. 2-3) và tương lai (ch. 4-22).

20 Xưa các thiên thần được giao cho trách nhiệm trông coi thế giới (7,1 ; 14,18 ; 16,5), cá nhân cũng như cộng đoàn nữa (x. Xh 23,20 ; Kg 1,13 ; Ml 2,7).

2 1 Mỗi thư đều bao gồm những nhận định về tình trạng các Hội Thánh, rồi đưa ra những lời hứa hay răn đe theo cái nhìn cánh chung.

6 *Bè Ni-cô-la* là một giáo phái người ta không biết rõ (c.15), họ theo những khuynh hướng ngoại đạo về phong hoá và lễ bái.

7 *Quả cây sự sống* : ơn cứu độ bởi Đức Ki-tô.

11 *Cái chết thứ hai*, là cái chết muôn đời, khác với cái chết về phần xác của các vị tử đạo.

14 *Chuyện gian dâm*, kiểu nói Kinh Thánh chỉ tội thờ ngẫu tượng (ch. 17 ; x. Hs 1,2+ ; Ds 22-24 ; v.v.).

17 *Man-na* là lương thực Nước Trời (x. Ga 6,32+-35) ; *viên sỏi trắng* là dấu chỉ được vào ; *tên mới* (3,12 ; 19,12 ; x. Is 1,26+ ; 62,2 ; 65,15), diễn tả sự canh tân khiến người ta xứng đáng được vào Nước Trời.

28 *Sao Mai*, biểu hiệu của quyền năng (Is 14,12 ; x. Ds 24,17), cũng là chính Đức Ki-tô (x. 22,16 ; 2 Pr 1,19).

3 5 *Áo trắng* là biểu tượng của sự thanh tẩy và cuộc khải hoàn (3,18 ; 7,9.13-14 ; v.v.. X. 13,8 ; v.v. ; Xh 32,33).

14 *A-men : chân thật*, danh hiệu của Thiên Chúa được áp dụng cho Đức Ki-tô (1,5 ; 19,11-13 ; 2 Cr 1,17 ; Is 65,16).

20 *Dùng bữa* : được sống thân mật (x. Ga 14,23) với Đấng Mê-si-a (Mt 8,11 ; Lc 22,29-30 ; v.v.).

4 1 *Thị kiến* (1,1.19) từ ngai Thiên Chúa được mở rộng đến toàn thể vũ trụ. Được gợi hứng từ Ed 1 ; 10 ; Is 6, thị kiến này lấy lại nhiều kiểu nói của ngôn sứ Ê-dê-ki-en.

2 Thiên Chúa là Đức Vua và vị Thẩm Phán.

4 Các vị *kỳ mục* hay các bậc *lão thành* tôn thờ Thiên Chúa (4,9-11 ; 5,9 ; v.v.). Họ được chia sẻ vương quyền với Người.

5 Bảy *thần khí* ở đây là các thiên thần cấp cao (3,1 ; 8,2 ; Tb 12,14-15+), không phải Chúa Thánh Thần (1,4).

6 X. Ed 1,5-21. Bốn *Con Vật* này là các thiên thần trông coi thế giới thụ tạo. Các vị tôn thờ và ngợi khen Thiên Chúa (cc. 8-9). Thánh I-rê-nê hiểu là bốn tác giả sách Tin Mừng.

8 Quang cảnh phụng vụ thiên quốc lấy hứng từ Is ch. 6 ; Đn 4,31 ; v.v. ; x. 1,4-6+.

5 1 *Cuốn sách* ghi chép những ý định của Thiên Chúa (10,4 ; Ed 2,9 ; Đn 12,4). *Bảy ấn* của văn kiện chính thức và bất khả xâm phạm này sẽ được lần lượt mở ra, bắt đầu từ 6,1.

5 *Sư Tử chi tộc Giu-đa* và *Chồi Non nhà Đa-vít* là hai tước hiệu của Đấng Mê-si-a (St 49,9 ; Is 11,1) có liên quan với cuộc chiến thắng Xa-tan và thế gian (x. 1 Ga 2,14).

6 Đây là Con Chiên Vượt Qua bị sát tế (Ga 1,29+ ; 1 Cr 5,7), nhưng đã phục sinh và được tôn vinh làm thủ lãnh toàn thể nhân loại (14,1 ; 21,2+). Đức Ki-tô đầy quyền năng (bảy sừng) và tri thức (bảy mắt).

6 1 Một chuỗi các thị kiến tiên báo và chuẩn bị cho sự sụp đổ của đế quốc Rô-ma, kẻ bách hại các tín hữu. Các kỵ sĩ (x. Dcr 1,8-10 ; 6,1-3), cũng tiên báo các tai hoạ sẽ giáng xuống trên Ít-ra-en bất trung, như dã thú, chiến tranh, đói kém, ôn dịch (x. Lv 26,21-26 ; v.v.).

8 *Một phần tư* : chỉ không tất cả.

9 Dưới bàn thờ dâng lễ toàn thiêu (8,3 ; 9,3 ; v.v. ; x. 1 V 8,64), có các vị tử đạo được kết hiệp với hy lễ của Thầy mình (x. Pl 2,17+).

12 Các điềm trời (x. Is 13,10 ; 34,4 ; 2;10.19 ; Hs 1,8), biểu hiệu cơn thịnh nộ của Thiên Chúa giáng trên thế gian vô đạo (x. Am 8,9+ ; Mt 24).

7 4 *Những người được đóng ấn* : họ thuộc về Thiên Chúa, Đấng gìn giữ họ. Con số mười hai ngàn mỗi chi tộc tiêu biểu cho toàn thể dân Ít-ra-en đích thực.

9 Đây là các vị chứng nhân theo Đức Ki-tô khải hoàn vào thiên quốc (c.14 ; 15,2-4).

8 5 Hình ảnh sự công minh của Thiên Chúa đối với thế gian thù nghịch.

9 1 Một thiên thần thả các thần sa ngã ra trong một thời gian, giống đàn châu chấu toả ra tấn công những người không mang dấu ấn của Thiên Chúa.

11 *A-vát-đôn* có nghĩa là *huỷ diệt* và *A-pô-ly-on* là *người huỷ diệt*.

10 2 Sách này khác với cuốn sách niêm ấn ở 5,1-2.

3 *Hồi sấm* : Tiếng Thiên Chúa báo sắp xét xử.

7 *Mầu nhiệm của Thiên Chúa* (x. Rm 16,25+) hàm chứa Tin Mừng về triều đại thánh triệt hạ các kẻ thù địch với Người (ch. 17-18 ; 20,7-10).

8 Sứ vụ mới của ngôn sứ Gio-an (1,1-2.9-20 ; x. Ed 3,3+).

10 Những cuộc chiến dữ dội xảy ra trước khi Hội Thánh khải hoàn (x. 11,1-13).

11 1 *Đền Thờ* (c.2), tiêu biểu cho Hội Thánh (20,9 ; 21,2+ ; x. 1 Cr 3,6). Đền Thờ tồn tại như một số sót (x. 7,4 ; 14,1-5 ; Is 4,3+).

2 *Bốn mươi hai tháng*, nghĩa là ba năm rưỡi : các cuộc bách hại thường diễn ra trong quãng thời gian này (13,5 ; Đn 7,25 ; 12,7).

3 Hai vị anh hùng tái thiết Đền Thờ được mô tả ở đây (cc. 5-6.11-12), là ai ? Người ta thường cho là thánh Phê-rô và thánh Phao-lô, tử đạo tại Rô-ma dưới thời hoàng đế Nê-rô (cc. 7-8).

8 *Thành phố vĩ đại*, là *Ba-by-lon*, ám chỉ Rô-ma (16,19 ; 17,5 ; v.v.). Nhưng chính Giê-ru-sa-lem mới là thành đã giết các ngôn sứ (Mt 23,37 ss).

14 Cái *khốn* II đã được mô tả ở 9,15tt ; còn cái khốn III sẽ được mô tả ở ch. 17.

18 X. Tv 2,1-5 ; Am 3,7 ; Tv 115,13.

19 Năm 587 trước CN, Đền Thờ cũ đã mất Hòm Bia. Đền Thờ mới là Hội Thánh có Hòm Bia của giao ước vĩnh cửu (15,5 ; 21,3.22 ; x. 2 Mcb 2,4-8) : Chính Chúa Giê-su.

12 1 *Người Phụ Nữ* tiêu biểu cho Xi-on (c.17), dân thánh của thời đại Mê-si-a, Hội Thánh của các tín hữu. Có một luồng truyền thống coi *người phụ nữ* này là

hình ảnh Đức Trinh Nữ Ma-ri-a (Ga 19,25+), thân mẫu Đấng Mê-si-a và hình ảnh đầu tiên của Hội Thánh.

3 Con *Mãng Xà* là Xa-tan (x. G 1,6+). Nó tấn công lần đầu (cc. 4-12).

5 Người *con trai*, là Đấng Mê-si-a (Is 66,7), thủ lãnh dân mới (Tv 2,9 ; x. Kh 2,27 ; 12,2). Người đã chiến thắng vẻ vang và luôn bảo vệ dân Người.

7 Cuộc can thiệp hiển hách của thiên thần Mi-ca-en đã mang lại chiến thắng (x. Đn 10,13) ; đó là chiến thắng đầu tiên quật ngã con Mãng Xà.

13 Con Mãng Xà vẫn tiếp tục chống lại Hội Thánh trên toàn cầu. - *Sa mạc* (c.14), nơi ẩn náu của những người bị bách hại (Xh 2,15 ; 1 Mcb 2,29-30), Thiên Chúa săn sóc người Phụ Nữ trong ba năm rưỡi (11,2+).

13 1 *Con Thú từ dưới biển* (Địa Trung Hải) là đế quốc Rô-ma, tượng trưng cho các thế lực thù nghịch và bách hại ; nó mạnh là nhờ Xa-tan (12,3 ; x. 17,3.7-12 ; Ga 12,31 ; Lc 4,6 ; Đn 7,2-8 ; 11,36.

11 *Con Thú từ đất* (từ đất Tiểu Á) đi lên để phục vụ Con Thú thứ nhất, tượng trưng cho các ngôn sứ giả (16,13 ; 19,20 ; 20,10 ; Mt 7,15 ; 24,11.24). Nó muốn làm Thần Khí, như Con Mãng Xà và Con Thú thứ nhất muốn đóng vai trò Cha và Con.

17 *Dấu thích* của Con Thú cũng giống như dấu ấn của Thiên Chúa (7,4+).

18 Xưa có thói quen viết tên bằng số. Mỗi chữ cái trong mẫu tự tương đương với một con số. Số 666 có thể hiểu là tên của hoàng đế Nê-rô.

14 1 Đối chiếu với các kẻ theo Con Thú là các tín hữu của Con Chiên (5,6+ ; 7,1tt), là số sót (11,1+) vẫn trung thành qua các cơn bách hại. Họ hát bài ca giải thoát (x. 15,3-4 ; Xh 15,1-18) tán dương trật tự mới do Con Chiên thiết lập (21,15 ; Is 42,10 ; Tv 96,1 ; v.v.).

5 *Còn tân* (c.4), theo nghĩa đức tin là lòng trung thành trọn vẹn với Thiên Chúa và Con Chiên.

6 Thiên Thần kêu mời những kẻ ngoan cố hãy sám hối ăn năn (16,2 ; v.v.).

14 *Mùa gặt* và *mùa hái nho* là hai hình ảnh chỉ việc Thiên Chúa xét xử (19,11-20. X. Is 63,3 ; Ge 4,12-13 ; v.v.).

15 3 Bài ca giải thoát (x. 14,1+) ngợi khen Đấng chiến thắng (x. Tv 92,6 ; 98,1 ; 145,17 ; Đnl 32,4 ; Gr 10,7 ; Tv 86,9).

5 *Bảy chén*, cũng như bảy kèn là các tai ương. Thiên Chúa hiện diện trong Lều Chứng Ước Mới của thời cánh chung.

8 *Khói* chỉ sự hiện diện của Thiên Chúa (Xh 19,18 ; 1 V 8,10 ; Is 6,4). Không ai có thể can thiệp trước khi Thiên Chúa xuất hiện vào lúc các tai ương kết thúc.

16 15 Câu này lẽ ra phải đặt sau 3,3 vì là lời của Chúa Giê-su.

16 *Hác-mơ-ghít-đô*, là núi Mơ-ghít-đô. Nơi đây, xưa bao vua chúa tập họp quân để đánh Ít-ra-en, nhưng đã bị tiêu diệt (2 V 23,29 ; Dcr 12,11).

21 Các tai ương loan báo đế quốc Rô-ma sắp sụp đổ.

17 1 *Con Điếm* mang tên Ba-by-lon (14,8 ; 16,9), là đế quốc Rô-ma (c.9).

3 *Sa mạc*, nơi ẩn náu (12,4), cũng là chỗ ở của các thú vật nhiễm uế (Lv 16,8+). - Người phụ nữ này cỡi con thú biển của 13,1.

12 *Các vua* chiến thắng đế quốc Rô-ma (c.2) sẽ chỉ tồn tại một thời gian thôi.

14 *Chúa các chúa và Vua các vua*, hai tước hiệu của Thiên Chúa (Đnl 17,10 ; Đn 2,47 ; 2 Mcb 13,4) được dành cho Đức Ki-tô (19,16 ; 1 Tm 6,15).

16 Những hình ảnh truyền thống diễn tả sự diệu tàn mạt kiếp (Hs 2,5+).

18 1 Sự trừng phạt được tiên báo ở ch. 17 sắp xảy đến (cc. 1-3 ; x. Ed 43,2).

4 Trước hết, các tín hữu trung thành phải gỡ mình ra khỏi dán tội lỗi (x. Gr 51,6.45 ; Is 48,20 ; Mt 24,16 ss).

9 Ba lần than khóc của những kẻ đã nên thịnh vượng nhờ đế quốc Rô-ma (c.3).

20 Trái lại, thiên quốc vui mừng (x. 19,1-10 ; 1 Cr 12,28 ; Ep 2,20). Sau khi tảng đá bị quăng xuống biển (Gr 51,63-64), lời than khóc lại tiếp tục (x. Ed 26,13 ; Gr 25,10 ; 16,9).

19 1 Hai khúc khải hoàn ca (18,20) chiến thắng. Chúng ta gặp lại -trong khung cảnh phụng vụ- các nhân vật đã thấy ở ch. 4-5 ; 11,15-18 ; 14,1-5.

5 X. Tv 115,13.

10 Lời Thiên Chúa được Đức Giê-su và các Ki-tô hữu làm chứng (1,2 ; 20,4 ; 6,9 ; 12,17) vẫn còn vang lên trong Hội Thánh, nhờ tác động của Thánh Thần (x. Ga 14,15-16+).

11 Đấng Mê-si-a trung tín (3,14+) đến hoàn tất Ngày của Đức Chúa (12,5 ; 14,14-20 ; 17,12-14 ; Am 5,8).

13 Người ký sĩ mang danh hiệu "*Lời* của Thiên Chúa", là Đấng Mê-si-a, Đấng mặc khải Thiên Chúa (Ga 1,1+.14+), và Đấng thực hiện việc xét xử của Thiên Chúa (20,11-13 ; 22,12 ; Kn 18,14-18).

16 Khác với các danh hiệu ở cc. 12-13, danh hiệu này ai cũng đọc được.

20 2 Sau hai con thú và các vua, đến lượt chính Con Mãng Xà (12,3.7-9) bị tiêu diệt (x. St 3,1+).

4 Trong thời hạn Con Mãng Xà bị xiềng xích, các chứng nhân tử đạo được hiển trị với Đức Ki-tô (6,9-11 ; 14,13).

6 *Cái chết thứ hai*, là bị kết án vĩnh viễn (x. 2,11 ; 20,14 ; 21,8).

8 Hai danh tánh *Gốc* và *Ma-gốc* (x. Ed 38-39), ám chỉ các vua liên minh chống lại Thiên Chúa (x. 2,11 ; 20,12 ; 21,8).

9 *Doanh trại* (x. Xh 14,14-20 ; v.v.) là vùng lãnh thổ chống xâm lược, tức là Giê-ru-sa-lem (21,2+ ; x. Lc 21,24), hình ảnh của toàn thể Hội Thánh (x. Ed 38,22). Cuộc vùng vẫy cuối cùng của Xa-tan trước khi bị tiêu diệt.

11 Sau khi mọi người sống lại thì đến cuộc chung thẩm (2,23 ; 3,5 ; 19,13+ ; Đn 7,10 ; 12,1+). Thế giới mới thay cho thế giới cũ (21,1+ ; x. Tv 102,27 ; Is 51,6 ; Cv 3,21 ; Rm 8,18-22).

21 1 Thị kiến quan trọng nhất : trời mới, đất mới, Giê-ru-sa-lem mới. *Biển* tượng trưng cho thế giới của sự ác, của Xa-tan.

2 *Giê-ru-sa-lem mới*, thành đô của những người được tuyển chọn, hoàn toàn tương phản với Ba-by-lon (ch.17), là tặng phẩm của Thiên Chúa (x. c. 10 ; 7,15-17 ; Dt 11,10 ; Is 52,1 ; 61,10), là thủ đô của dân thời cánh chung (Is 51 ; Tv 87 ; v.v.) Ở đây, thành được chuyển lên trời và là hình ảnh của Hội Thánh Chúa Ki-tô (3,12 ; 11,1+ ; 20,9 ; x. Gl 4,26 ; Dt 12,22 ; Pl 30,20), mà chính Đức Ki-tô (5,6+) chọn làm hiến thê (19,7-8 ; Ep 5,22tt ; x. Is 61,1 ; 62,4-5 ; Hs 2,16+).

3 Sự hiện diện và tình thân mật của Thiên Chúa là đặc tính của Giao Ước vĩnh cửu (x. Ed 37,37 ; Is 8,8-10 ; Dcr 2,14 ; 8,8 ; Ga 1,14+ ; 2 Cr 6,16+).

6 X. 1,8+.17. - *Nước* tượng trưng cho sự sống và Thánh Thần (7,17 ; 22,1.17 ; Is 12,3 ; 55,1 ; Ga 4,7+ ; 7,38+).

7 Đấng Mê-si-a, là *Con Thiên Chúa* (2 Sm 7,14). Đức Giê-su Phục Sinh (Cv 2,36+ ; Dt 1,4-5) cũng đã ban danh hiệu này cho những ai tin vào Người (Ga 1,12+ ; Rm 8,29+).

14 Hội Thánh mở ra cho mọi người (c.13), được thiết lập trên sứ vụ và lời rao giảng của các Tông Đồ (18,20 ; Ep 2,20+ ; cc. 24-26 ; x. 14,6-7 ; Rm 16,25+).

22 *Đền Thờ* (11,19+) đã biến mất. Thân mình Đức Ki-tô đã chịu hiến tế và đang sống là nơi duy nhất diễn ra sự thờ phượng mới (x. Ga 2,21+ ; 4,21-23+ ; Dt 9,11+-12 ; 10,4+-10. Thân mình ấy cũng là *ngọn đèn* duy nhất chiếu soi Hội Thánh (22,5 ; Ga 8,12+).

22 2 X. 21,6+ ; Ed 47,12 ; St 2,9-14.

3 Thiên Chúa và Con Chiên cùng được tôn thờ (5,13 ; 7,10).

11 Dù bị con người từ chối, kế hoạch của Thiên Chúa vẫn được thực hiện (x. Đn 12,10).

13 Các danh hiệu của Thiên Chúa được áp dụng cho Đức Ki-tô, Vị Thẩm Phán (1,8+.17).

17 *Xin Ngài ngự đến, Ma-ra-na tha* là lời cầu xin dùng trong phụng vụ (1 Cr 16,22+ ; Pl 4,5+ ; x. Kh 22,10.20. X. 3,20 ; 21,6 ; Is 55,1 ; Ga 7,38+).

20 Quay lại chủ đề ban đầu (1,3.7 ; 3,11 ; 22,7 ; Cv 3,20-21 ; 1 Cr 15,23+) hướng về cuộc quang lâm của Đức Ki-tô.

MỤC LỤC

	Trang
Lời giới thiệu	7
Ký hiệu các sách Kinh Thánh	9
Các chữ viết tắt khác	11
Dẫn nhập tổng quát : Mặc Khải và Sách Thánh	13
Dẫn nhập Cựu Ước	17
Sách Sáng thế	27
Sách Xuất hành	79
Sách Lê-vi	123
Sách Dân số	157
Sách Đệ nhị luật	203
Sách Giô-suê	245
Sách Thủ lãnh	273
Sách Rút	301
Sách Sa-mu-en quyển 1	305
Sách Sa-mu-en quyển 2	339
Sách các Vua quyển 1	369
Sách các Vua quyển 2	403
Sách Sử biên niên quyển 1	437
Sách Sử biên niên quyển 2	469
Sách Ét-ra	507
Sách Nơ-khe-mi-a	519
Sách Tô-bi-a	535
Sách Giu-đi-tha	549
Sách Ét-te	567
Sách Ma-ca-bê quyển 1	581
Sách Ma-ca-bê quyển 2	615
Sách Gióp	641
Sách Thánh vịnh	683
Sách Châm ngôn	797
Sách Giảng viên	837
Sách Diễm ca	847
Sách Khôn ngoan	855
Sách Huấn ca	883
Sách I-sai-a	951
Sách Giê-rê-mi-a	1033
Sách Ai ca	1111
Sách Ba-rúc	1121
Sách Ê-dê-ki-en	1131
Sách Đa-ni-en	1185

Trang

Sách Hô-sê 1209
Sách Giô-en 1223
Sách A-mốt 1229
Sách Ô-va-đi-a 1241
Sách Giô-na 1243
Sách Mi-kha 1245
Sách Na-khum 1253
Sách Kha-ba-cúc 1257
Sách Xô-phô-ni-a 1261
Sách Khác-gai 1267
Sách Da-ca-ri-a 1269
Sách Ma-la-khi 1281
Dẫn nhập Tân Ước 1285
Tin Mừng theo thánh Mát-thêu 1291
Tin Mừng theo thánh Mác-cô 1329
Tin Mừng theo thánh Lu-ca 1353
Tin Mừng theo thánh Gio-an 1393
Sách Công Vụ Tông Đồ 1423
Thư gửi tín hữu Rô-ma 1459
Thư 1 gửi tín hữu Cô-rin-tô 1477
Thư 2 gửi tín hữu Cô-rin-tô 1493
Thư gửi tín hữu Ga-lát 1505
Thư gửi tín hữu Ê-phê-xô 1511
Thư gửi tín hữu Phi-líp-phê 1517
Thư gửi tín hữu Cô-lô-xê 1521
Thư 1 gửi tín hữu Thê-xa-lô-ni-ca 1527
Thư 2 gửi tín hữu Thê-xa-lô-ni-ca 1531
Thư 1 gửi ông Ti-mô-thê 1533
Thư 2 gửi ông Ti-mô-thê 1537
Thư gửi ông Ti-tô 1541
Thư gửi ông Phi-lê-môn 1543
Thư gửi tín hữu Do-thái 1545
Thư của thánh Gia-cô-bê 1559
Thư 1 của thánh Phê-rô 1563
Thư 2 của thánh Phê-rô 1569
Thư 1 của thánh Gio-an 1573
Thư 2 của thánh Gio-an 1581
Thư 3 của thánh Gio-an 1583
Thư của thánh Giu-đa 1585
Sách Khải huyền 1587
Chú thích 1605
Mục lục 1705



PA-LÉT-TIN THỜI TÂN-ƯỚC

0 10 20 30

Tỷ-lệ 1 : 2.000.000

I *Ranh giới phía bắc của tỉnh Rô-ma ở miền Giu-đê (Tiểu Vương Ác-khê-lao 4 trước CN đến 6 sau CN)*

II *Lãnh thổ của Tiểu Vương Hê-rô-đê- An-ti-pa (4 trước CN đến 39 sau CN)*

III *Lãnh thổ của Tiểu Vương Phi-líp-phê (4 trước CN đến 34 sau CN)*

IV *Tỉnh Rô-ma ở Xy-ri*

V *Lãnh thổ của Tiểu Vương Ly-xa-ni-a*

VI *Thập Tỉnh*